Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm của phật giáo Tây Tạng

KHỐC LIỆT, HUYỀN BÍ VÀ ĐẦY BẤT NGỜ

daotieuvu.blogspot.com

Maät Maõ Taây Taïng

Tên ebook: Mật Mã Tây Tạng

Nguyên tác: The Tibet Code

Tác Giả: Hà Mã

Thể Loại: Trinh Thám, Kinh Dị, Phiêu lưu, Mạo Hiểm

Dịch Giả: Lục Hương

Nhà xuất bản: Nxb Văn Hoá Sài Gòn, Hội Nhà văn & Nhã Nam

Nguồn: vnthuquan.net

Ebook:

daotieuvu.blogspot.com

*Ebook được blog **Đào Tiểu Vũ** hoàn thành với mục đích phi thương mại, nhằm chia sẻ với những bạn ở xa hoặc không có điều kiện mua sách, khi sao lưu xin ghi rõ nguồn.*

Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản và tác giả.

CHƯƠNG 1: BẮT ĐẦU TỪ MỘT TẤM ẢNH

Phương Tân tự thấy rằng mình đã từng trải sự đời, không còn thứ gì có thể hấp dẫn nổi ông nữa, nhưng giờ đây, thứ Trác Mộc Cường Ba mang tới, đã lại một lần nữa khiến ông động lòng, ông nôn nóng muốn xem rốt cuộc là thứ gì mà có thể khiến Trác Mộc Cường Ba xem trọng đến vậy.

Trác Mộc Cường Ba lại trêu ngươi ông, lần chần mãi không chịu mở cái tráp vàng, thấy Phương Tân cứ nhìn chằm chằm vào chiếc tráp, hai con mắt sắp rơi

ra ngoài, mới đẩy nó tới trước mặt ông, tôn kính nói: “Thầy giáo, xin mở ra xem thử đi!”

Bắt đầu từ một tấm ảnh

Trác Mộc Cường Ba, cao một mét tám mươi bảy, chính xác là lưng hùm eo gấu, tóc dài, da mặt màu đồng cổ, toàn thân không chỗ nào không toát ra sức mạnh không giấu nổi. Nhưng thường ngày, gã là con người cực kỳ hoà nhã, đồ Tây thẳng thớm, đeo đôi kính gọng khoan nhỏ hình vuông, trên mặt lúc nào cũng nở nụ cười, có người gọi gã là Trác tổng, cũng có người gọi gã là giáo sư, còn bạn bè thân thiết thật sự thì đều gọi gã là Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba, người Tạng, bốn

mươi hai tuổi, tổng giám đốc Công ty Nuôi Luyện Danh Khuyển Thiên Sư, cũng là giáo sư thỉnh giảng của khoa Sinh vật Đại học Phúc Đán, chuyên giảng về các giống chó nổi tiếng thế giới. Trác Mộc Cường Ba sinh tại một ngôi làng nhỏ có tên Đạt Nghĩa Nô Thố nằm tít sâu trong đất Tạng, kề sát khu không người, tên của gã, ý nghĩa vốn chỉ người có thể chiến thắng biển lớn. Gã không làm cha mẹ mình thất vọng, nay đã là tổng giám đốc công ty có tài sản hàng trăm triệu Nhân dân tệ, cũng là giáo sư của một trường đại học danh tiếng, có thể nói là công thành danh toại, vốn lập nghiệp của gã, không phải thứ gì khác, chính là chó. Tiểu bang Pensylvania, nước Mỹ.

“Mấy nghìn năm nay, cả thế giới đều công nhận, giống chó hình thể lớn nhất, tính cách hung mãnh nhất, gọi là ngao. Đó là đặc sản của đất Tạng chúng tôi, đã tồn tại từ mấy nghìn vạn năm trước, cách đây khoảng hai nghìn năm thì lưu truyền sang Hy Lạp, sau sang đế quốc La Mã, rồi lại do người Slave ở Đông u du nhập vào các nước châu u, đến nay trong cơ thể các loại chó nổi tiếng thế giới vẫn còn giữ được gien di truyền của giống ngao Tây Tạng - ở Lhasa, và khắp trên đất Tạng, giống chó độc đáo nhất phải tính đến ngao…” Trác Mộc Cường Ba đứng diễn giảng hùng hồn trên sân khấu bài trí lộng lẫy, kể cho các tân khách đến tham quan lịch sử của giống chó ngao

Tây Tạng.

Đây là lễ khai mạc giải đấu chó ngao đẳng cấp thế giới do công ty gã xuất tiền tổ chức, một mặt để có thể tuyên truyền về ngao Tây Tạng trên các phương tiện truyền thông, nâng cao hiểu biết của mọi người về giống chó này, mặt khác cũng để giới thiệu cơ sở nuôi luyện của gã với người nuôi chó ngao toàn thế giới, cho bọn nó mở rộng tầm mắt, biết thế nào mới gọi là chó ngao chân chính.

Trong hội trường, phóng viên các nước mấy trăm người, khách đến dự lễ khai mạc hơn tám nghìn người, trong số đó rất đông người yêu chó ngao từ trong nước đặc biệt bỏ công sang tham dự. Trác Mộc Cường Ba mỉm cười nói: “Hiện

nay, chó ngao thuần chủng một con giá khoảng trên trăm nghìn Đô la Mỹ. Tuy nói người nuôi chó ngao không ít, nhưng tôi có thể cam đoạn với các vị rằng, chó ngao thuần chủng nhất thế giới chỉ có ở cơ sở của chúng tôi, chó ngao tuyết, chó ngao đỏ, thiết bao kim, ở chỗ chúng tôi đều là loại ưu tú nhất…”

Trong sảnh đầu người lố nhố, mọi người đều biết, vị tổng giám đốc Trác này, vốn xuất thân từ đất Tạng, chó ngao nuôi ở cơ sở của ông ta, trong nước tuyệt đối có thể đứng hàng thứ nhất, thứ nhì, còn bản thân ông ta cũng nghiên cứu rất sâu về chó ngao, tuyệt đối chưa bao giờ nhìn lầm. Những người có chó dự thi đấu lần này, ngoài hy vọng giành ngôi hạng cao,

không ai là không mong ngao của mình lọt mắt xanh Trác tổng, có thể vào cơ sở Nuôi Luyện Danh Khuyển Thiên Sư phối giống, để có những con ngao Tây Tạng thuần chủng hơn nữa.

“Nếu Tạng ngao rời khỏi Tây Tạng, có còn gọi là ngao nữa không?”

Thông thường khi Trác tổng nói chuyện, ai nấy chỉ yên lặng lắng nghe, ngong ngóng có thể học hỏi được chút ít kiến thức liên quan đến nuôi dưỡng huấn luyện chó ngao. Vậy mà, giữa một hội nghị lớn thế này, không biết là người nào, đột nhiên phá vỡ sự yên lặng, khiến tất thảy đều giận dữ, mấy người mua ngao lên tiếng phản bác tức thì: “Sao lại không gọi là ngao nữa?”

“Chú mày cởi mẹ hết quần áo ra, có còn gọi là người nữa không?”

“Đúng là vớ vẩn!”

Người kia rõ ràng không địch nổi bao người đang nổi giận, thoắt cái đã không thấy đâu, Trác Mộc Cường Ba cười cười ngăn mọi người lại, nói: “Không sai, chó ngao ở đất Tạng mới có được hình thể to lớn hung mãnh và khí chất lấn át của chúng. Cũng có rất nhiều người hỏi tôi, tại sao chó ngao ở cơ sở của chúng tôi so với những nơi khác, nhìn uy mãnh hơn, thần thái hơn, kỳ thực chó ngao ở chỗ chúng tôi, trước giờ vẫn luôn được chọn ở đất Tạng, nuôi thả trên đất Tạng, huấn luyện thuần hoá cũng trên đất Tạng, đấy tuyệt đối là chó ngao Tây Tạng chân

chính.” Đám đông giờ mới yên lặng trở lại, tiếp tục nghe Trác Mộc Cường Ba thuyết giảng.

Tuy mọi người đều không biết ai vừa lên tiếng, nhưng Trác Mộc Cường Ba từ lâu đã chú ý, kẻ đứng bên cửa, mũ rộng vành sùm sụp, đeo kính râm, mặc áo khoác gió che kín mặt, vừa rồi chính là y đã lên tiếng hỏi.

Trác Mộc Cường Ba vẫn đường đường tự tin và hãnh diện, tiếp tục diễn giảng, gã lấy hình mấy con chó ngao ưu tú nhất của cơ sở, dùng máy chiếu chiếu lên bức tường phía sau, cả đám người phát ra những tiếng ồ à kinh ngạc, làm Trác Mộc Cường Ba vô cùng thoả mãn. Sắc mặt cũng vì kích động mà hồng nhuận lên,

gân xanh nổi gồ khắp trán, biểu lộ gã bắt đầu hưng phấn dưới ánh đèn flash chớp sáng.

Vừa lúc đó, một đứa nhỏ cầm thứ gì không rõ, chen qua hàng người lên phía trước, gần đến bục diễn giảng tới nơi thì bị mấy gã lừng lững chặn ngang lại. Trác Mộc Cường Ba liếc mắt, thấy trên người nó không có vũ khí gì để tấn công, trong tay chỉ cầm một vật nom giống phong thư, liền đưa mắt ra hiệu, đám vệ sĩ liền nhận lấy món đò nó định trao Trác Mộc Cường Ba, trực tiếp đưa cho gã. Đứa nhỏ đưa thư xong, lập tức chạy đi, cơ hồ như được người ta nhờ vả.

Trác Mộc Cường Ba một tay chỉ bức ảnh lớn phía sau, miệng nói về sự xuất sắc và

thuần chủng của chó ngao ở cơ sở của gã, tay kia bóc lá thư ra xem.

Khoảnh khắc phong thư được mở ra, khuôn mặt gã vụt tắt nụ cười quen thuộc, toàn thân chợt đờ đẫn ngây ngẩn trên bục diễn giảng sáng rực ánh đèn.

Mọi người đều đang chăm chú nghe Trác Mộc Cường Ba diễn giảng, gã vừa dừng lại, cả hội trường gần vạn người thành ra im phắc, chỉ còn tiếng cửa trập máy ảnh vang lên đâu đó trong các góc. Biến cố bất ngờ làm ánh mắt ai nấy dồn cả vào Trác Mộc Cường Ba, chỉ thấy gã mở mắt nhìn tấm ảnh trừng trừng, như người lạc hồn lạc vía, gương mặt mất sạch sắc hồng nhuận ban đầu, chuyển sang trắng bợt. Liền đó họ nhận ra Trác Mộc Cường

Ba không còn tự chủ, từ một tay cầm thư, chuyển thành hai tay nâng nó lên, run rẩy, khoé miệng hơi mấp máy, những người ngồi hàng đầu còn phát hiện, đuôi mắt Trác Mộc Cường Ba đang giật giật, rõ ràng là vô cùng kích động, đám phóng viên nhạy cảm không để lỡ thời cơ, lập tức giương máy quay lên ghi lại biến cố này.

Ước chừng nửa phút sau, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên bừng tỉnh, chộp lấy microphone, kêu lên: “Anh bạn, đợi chút!” Giọng gã lạc hẳn đi, trở nên khan khan chói tai, gã dường như không hề trông thấy các phóng viên và tất cả những người khác, chỉ nhìn chằm chằm đứa nhỏ kia, hỏi: “Ai đưa cho cậu thứ này vậy?”

Đứa nhỏ rõ ràng bị vẻ mặt của Trác Mộc Cường Ba làm sợ hãi, không đáp lại câu nào, chỉ hoảng hốt đưa mắt ra phía cửa, cuống cuồng chen khỏi đám người. Trác Mộc Cường Ba nhìn theo ánh mắt đứa nhỏ, người "áo gió kính đen" ban nãy đã biến mất từ lúc nào không hay. Gã không buồn tiếp tục diễn giảng, mà nhảy xuống khỏi bục cao, chen ra phía cửa. Cử chỉ đột ngột này khiến cả hội trường nhốn nháo, đám phóng viên chen lấn nhau len ra, nhóm vệ sĩ thì cố sức mở đường giúp Trác Mộc Cường Ba, người muốn xông tới trước, người muốn lui lại phía sau, tình hình nhất thời hoàn toàn không thể khống chế.

Giữa lúc hỗn loạn, Trác Mộc Cường Ba

biến mất! Mọi người xôn xao bàn luận, đứa nhỏ kia rốt cuộc đã đưa thứ gì cho Trác Mộc Cường Ba, sao gã có thể để mất mặt ngay trước ống kính phóng viên, bất chấp cả lễ khai mạc trọng thể mà đích thân đuổi theo. Một điều càng bất ngờ nữa là sau đó mấy ngày, trong giải thi đấu chó ngao đẳng cấp nhất thế giới này tuyệt nhiên không thấy bóng dáng Trác Mộc Cường Ba, người đề xướng và chủ trì giải đấu. Có người bảo đó là thư tống tiền, bên trong là ảnh Trác Mộc Cường Ba và tình nhân của gã thông gian, mấy người ngồi hàng đầu rõ rành nhìn thấy ảnh trong bì thư, cho nên khối người tin giả thiết này, còn đám phóng viên thì chắc mẩm không có lửa, sao có khói, càng đổ thêm dầu vào lửa, đặc tả

dông dài, nhất thời, tiếng tăm Trác Mộc Cường Ba giờ đây thành ra lại lớn gấp cả hai chục lần so với hai mươi năm về trước.

Trong khi các phóng viên đang khuấy động ồn ào câu chuyện, Trác Mộc Cường Ba đã ở Thượng Hải, tại nhà giáo sư Phương Tân. Trác Mộc Cường Ba chỉ là giáo sư thỉnh giảng, còn Phương Tân là giáo sư động vật học thực thụ, chuyên nghiên cứu các giống chó, năm nay đã sáu lăm tuổi, từng là thầy hướng dẫn nghiên cứu loài chó của Trác Mộc Cường Ba, về sau trở thành đôi bạn hợp tác chuyên nghiên cứu chó ngao Tây Tạng, nhưng giáo sư Phương Tân chỉ dừng lại ở khía cạnh học thuật, kiên

quyết phản đối việc dùng Tạng ngao để kinh doanh, khiến bọn họ phân ly mỗi người một ngả. Về sau sự nghiệp kinh doanh của Trác Mộc Cường Ba lên như diều gặp gió, còn giáo sư Phương Tân vẫn chỉ là một nhà nghiên cứu vô danh, nhưng để biểu thị lòng cảm tạ giáo sư Phương Tân vì sự khơi mở và hỗ trợ chuyên môn về thuộc tính sinh vật, Trác Mộc Cường Ba hết sức ủng hộ công tác học thuật của ông, nay giáo sư đã trở thành nhân vật có uy tín trong giới học thuật chuyên nghiên cứu loài chó, con chó nào muốn trở thành danh khuyển cấp quốc tế, cách tốt nhất chính là được giáo sư công nhận. Mới đây, ông bắt tay viết một luận văn về huyết thống Tạng ngao, gần như là biên soạn một bảng phả hệ

cho chó ngao Tây Tạng trên toàn thế giới, sau này ai muốn truy tông tích chó ngao, đều phải dò tìm trong đó. Bản luận văn được viết để tham gia hội nghị sinh vật học Matthew Liya, nghe nói hội nghị lần này sẽ trao cho giáo sư Phương Tân giải thưởng đặc biệt, ý nghĩa không khác gì giải Nobel Động vật học, là vinh dự tối cao đối với các nhà Động vật học.

Phương Tân tóc đã bạc trắng từ lâu, nhưng tinh thần vẫn còn rất quắc thước, hai mắt sáng rực có thần, ông châm điếu thuốc Trung Hoa theo thói quen, rít một hơi, rồi nói: “Tuần sau tôi đi Đức tham dự hội nghị sinh vật học, nghe nói anh mang đến một thứ rất đặc biệt? Là thứ gì có thể khiến anh bỏ cả cơ hội thể hiện

mình ở cuộc thi chó ngao bên Mỹ mà bay về Thượng Hải thế?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thầy giáo (gã vẫn giữ cách xưng hô này), xin xem thử thứ này…” Vừa nói, gã đặt chiếc va li nhỏ trên tay xuống bàn. Đó là chiếc va li chống trộm bằng thép chuyên dùng vận chuyển tiền, bên ngoài bọc da. Phương Tân giờ mới để ý thấy Trác Mộc Cường Ba đã dùng còng tay cẩn thận khoá chiếc va li đó vào tay gã. Phương Tân giật mình kinh ngạc, phải biết rằng, Trác Mộc Cường Ba đã hai lần đoạt chức quán quân Khố Bái (còn gọi là Suất Túc (1)) của đặc khu Tây Tạng, bản thân rất giỏi võ, cảnh sát bình thường cũng không phải là đối thủ của gã, gã từng giúp người ta

mang một viên kim cương giá tới hai mươi triệu Đô la, bất quá cũng chỉ tuỳ tiện tìm một cái túi vải bọc lại, cho vào túi áo, xưa nay chưa bao giờ thấy gã mang thứ gì mà cẩn thận như vậy.

Nhưng sau khi Trác Mộc Cường Ba mở va li, Phương Tân lại càng kinh ngạc hơn, trong va li đặt một cái tráo vàng hình vuông, mỗi cạnh chừng ba mươi xăng ti mét, phù điêu khắc bên trên sống động như thật, bốn góc khảm thứ ngọc mắt mèo hiếm thấy, hạt nhỏ nhất cũng phải đến mười ba carat. Phương Tân biết, đây là tráp báu vật gia truyền của Trác Mộc Cường Ba, chỉ riêng giá trị của tráp đã không thể dùng tiền mà tính rồi, chiếc tráp này, hồi trước dùng để

kinh Phật, về sau truyền đến đời bố Trác Mộc Cường Ba, kinh Phật hiến tặng cho nhà nước, được coi là bộ kinh thánh Ninh Mã hoàn chỉnh duy nhất được "thỉnh" vào cung Bố Đạt La, chiếc tráp này từ đấy luôn để trống, Trác Mộc Cường Ba thường hay cười cười huênh hoang, cả đời này chỉ sợ không tìm được thứ gì có thể đặt vào trong tráp này nữa. Nhưng hôm nay, lại có thứ gì được đặt vào trong đó đây?

Phương Tân tự thấy rằng mình đã từng trải sự đời, không còn thứ gì có thể hấp dẫn nổi ông nữa, nhưng giờ đây, thứ Trác Mộc Cường Ba mang tới, đã lại một lần nữa khiến ông động lòng, ông nôn nóng muốn xem rốt cuộc là thứ gì mà có thể

khiến Trác Mộc Cường Ba xem trọng đến vậy.

Trác Mộc Cường Ba lại trêu ngươi ông, lần chần mãi không chịu mở cái tráp vàng, thấy Phương Tân cứ nhìn chằm chằm vào chiếc tráp, hai con mắt sắp rơi ra ngoài, mới đẩy nó tới trước mặt ông, tôn kính nói: “Thầy giáo, xin mở ra xem thử đi!”

Phương Tân đeo găng tay bằng tơ trắng, cẩn thận mở chiếc tráp ra, trong tráp không có thứ gì khác, chỉ có một thứ duy nhất - ảnh! Nhưng nét mặt Phương Tân cũng giống như Trác Mộc Cường Ba khi vừa nhìn thấy thứ này vậy, đờ đẫn như khúc gỗ!

(1) Suất Túc: môn đấu vật của người

Tạng

Bí mật trong tấm ảnh

Nói một cách chính xác, trong tráp để hai tấm ảnh. Tấm thứ nhất có bối cảnh thảo nguyên mênh mông, dăm khóm cây bụi lúp xúp mọc rải rác trên trảng cỏ, trời xanh mây trắng, chính giữa nổi lên một cơn gió lốc màu đen. Nhìn kỹ lại, thì ra không phải gió, mà là cái bóng lờ mờ của một con vật, cả tấm ảnh rất mờ, người thạo nghề nhiếp ảnh đều biết, đó là do tay người chụp run quá, nhưng vẫn có thể mang máng nhận ra bộ lông con vật. Tấm ảnh thứ hai, bối cảnh vẫn là thảo nguyên, nhìn kỹ hơn sẽ phát hiện ra vị trí chụp ảnh không hề thay đổi, cũng dãy núi đó, cũng chính những bụi cây đó, ngay cả

ngọn cỏ cũng giữ nguyên vị trí, chỉ có cảnh trời xanh mây trắng bị sắc đêm thay thế, có nghĩa là người chụp ảnh đã phục nguyên tại chỗ từ sáng sớm đến tối mịt không hề nhúc nhích. Bóng đen kia đã chìm hẳn trong màn tối, nhưng tấm ảnh thứ hai rõ hơn tấm thứ nhất, bởi vì cái bóng cách điểm đặt máy ảnh gần hơn, thêm nữa còn đối diện với vị trí của người chụp.

Trên tấm thứ hai, cái mặt mờ mờ hình như là của sư tử đực châu Phi, những nếp nhăn trên cổ liền với lông bờm giống hoa hướng dương ôm lấy khuôn mặt. Nhưng xem thân thể nó thì khác hẳn sư tử; sư tử châu Phi, vì nguyên nhân địa lý, khí hậu, chỉ quanh đầu và sau gối mới có tí lông

bờm, còn con vật này, toàn thân phủ kín lớp lông vừa dày vừa dài, y hệt một con bò Yak, dũng mãnh và tráng kiện.

Giáo sư Phương Tân cầm hai tấm ảnh lên, hồi lâu không nói được tiếng nào, hình thể như bò Yak Tây Tạng, đầu sư tử, đường nét như báo, con vật phủ kín lông đen trong tấm ảnh, mỗi múi thịt trên cơ thể đều phác thành những đường nét gần như hoàn mỹ, bên trong ẩn chứa sức mạnh vô song, thoạt nhìn tựa như một mũi tên có thể lao vút bất cứ lúc nào, từng động tác không khác gì của một động vật họ mèo đang thủ thế chực vọt đi. Nhưng ông biết chắc chắn, đây là một động vật họ chó, đầu vuông tai nhỏ, mõm ngắn nhưng miệng há cực rộng, lưng

thẳng bụng thon, bốn chân to như cây cột, bất luận là nhìn từ góc độ nào đi nữa thì đây cũng chính là một con chó ngao Tây Tạng đúng tiêu chuẩn. Hơn nữa, không phải là Tạng ngao thông thường, Tạng ngao thông thường không lớn như vậy, không chắc nịch như vậy, không dũng mãnh và điềm tĩnh uy nghi như vậy, nó hiện lên lừng lững, tựa người khổng lồ bằng thép, lẫm liệt khí chất của bậc vương giả, dã tính trời sinh khiến ánh mắt như bao trùm trời đất, vô cùng uy phong lao đi giữa chốn thảo nguyên.

Giáo sư Phương Tân ngắm suốt nửa giờ đồng hồ, không nói năng gì, Trác Mộc Cường Ba mỉm cười nhìn ông, gã biết giáo sư đang nghĩ gì, trong đầu ông giờ

đây chắc hẳn là một vùng trắng xoá, giống như gã lúc nhác trông thấy hai tấm ảnh này vậy. Bởi vì chỉ như trong ảnh mới có thể gọi là Tạng ngao chân chính, chỉ ở trên cao nguyên mới có được bầu trời xanh trong vắt như thế, mây trắng sà xuống cách mặt đất thấp như thế, chừng như vươn tay ra là có thể gỡ được một cụm, những khóm cây kia, nào tuyết tùng, ma hoàng, liễu lá cứng, đều là những loài thực vật đặc sắc của cao nguyên, ngoài ra còn dăm ba loài thực vật đặc sắc của cao nguyên, ngoài ra còn dăm ba loài gần như chỉ ở đất Tạng mới có. Riêng con ngao, Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân đều là những bậc lão làng trong giới, chẳng cần đến cái liếc mắt thứ hai đã có thể chắc chắn đây là

con ngao tuyệt nhất mà họ từng thấy, hình thể hoàn mỹ nhất, khí chất hoàn mỹ nhất, càng hiếm có là, con ngao này còn sở hữu một cái gì đó không con Tạng ngao nào khác có được, tuyệt đối không thể dùng ngôn ngữ mà tả nổi là cái gì. Trác Mộc Cường Ba cố kiềm chế hơi thở, lấy tay gõ nhẹ lên đùi, mỗi lần nhìn hai tấm ảnh này, gã đều kích động đến muốn khóc, không kiểm soát nổi đôi tay, cho dù đã xem đi xem lại vô số lượt, thế mà các ngón tay lúc này cũng chỉ miễn cưỡng không run rẩy.

Phương Tân tháo cặp kính lão xuống, một lúc sau, lại đeo lên, sau đó lại tháo xuống, cứ lặp đi lặp lại như vậy đến mấy chục lần, rồi mới ấn mạnh tay chỉ vào

tấm ảnh nói: “Không thể nào, đây là giả, ảnh do máy tính dựng thôi!”

Trác Mộc Cường Ba đứng bật dậy, chỉ tay vào giáo sư, sắc mặt bỗng trắng bệch, gã không thể ngờ giáo sư Phương Tân xem lâu như vậy, mà lại đưa ra kết luận như thế, nếu ông không phải là người gã tôn kính, chỉ e là gã đã lập tức ra tay đánh người rồi.

Giáo sư Phương Tân ra hiệu cho gã bình tĩnh lại, chỉ vào tấm ảnh nói: “Chúng ta xem tấm này trước, đây là ảnh chụp ban ngày, tuy bối cảnh rất mơ hồ, nhưng những loài thực vật trong ảnh vẫn có thể phân biệt rõ ràng được, anh xem, đây là vân sam Tứ Xuyên, nhìn đường kính thì chắc đã trưởng thành, chiều cao của

chúng khoảng ba mươi đến bốn mươi mét, còn cả cây tuyết tùng bên cạnh con ngao này nữa cũng đã trưởng thành, chiều cao có lẽ khoảng mươi đến mười lăm mét, nếu vị trí của người chụp ảnh là cố định, chúng ta có thể lấy mắt đo để suy đoán ra khoảng cách giữa hai gốc cây này với con vật, trên cùng một đường thẳng, dựa vào tỷ lệ thu nhỏ, vậy là tính ra được chiều cao của nó. Tôi tính sơ sơ một chút, nếu nó quả có thật thì vai nó phải cao từ một mét hai đến một mét tư, vậy thì, lúc nó đứng dựng lên, chiều cao phải hơn hai mét rưỡi, đó không còn là chó nữa rồi, căn bản là một con nghé thì đúng hơn. Những con chó mà tôi từng tiếp xúc, con cao nhất vai cũng không quá một mét linh năm, mà theo tất cả các

báo cáo hiện nay, con chó cao nhất đứng dựng lên cũng không quá hai mét mốt. Chiều cao của chó ngao thế nào thì anh cũng biết, vai cao khôn thể quá tám mươi xăng ti mét, chiều dài không quá một mét rưỡi, anh đã bao giờ thấy con chó to như thế này chưa?”

Trác Mộc Cường Ba kích động nói: “Nhưng, chó ngao đúng là chủng loại to nhất trong loài chó, chó bốn xích (1) là ngao, vốn chữ ‘ngao’ trong tiếng Hán là để chỉ giống chó to lớn giỏi đánh nhau, chó chăn cừu, chó săn của Đức, chó Đan Mạch, chó Saint Bernard của Thuỵ Sĩ, những giống chó được cả thế giới công nhận là hình thể lớn nhất, cũng đều mang huyết thống của ngao. Vì vậy, có một con

ngao hình thể đặc biệt to lớn cũng không phải là điều gì kỳ quái.”

“Đặc biệt to lớn?” Giáo sư Phương Tân nhếch mép cười: “Không sai, nhưng anh phải biết rằng, môi trường sinh tồn của nó là ở đâu, là cao nguyên, cao nguyên cao nhất thế giới, cao nguyên Thanh Tạng.”

Trác Mộc Cường Ba đỏ mặt, lẩm bẩm nói: “Vậy… vậy thì sao chứ?” Gã biết rõ, kiến thức chuyên môn của mình vẫn không so được với thầy giáo.

Phương Tân nói: “Cao nguyên là môi trường sống rất đặc thù, không khí loãng, hàm lượng ô xy thấp, các giống loài đều đã thích nghi với môi trường không khí thiếu ô xy, địa thế cao dần thì hình thể

hấp dẫn, động vật ở đây đa phần đều rất lùn nhỏ, da dày lông dài, bốn chân to mà ngắn, để tiết kiệm năng lượng cần cho máu vận chuyển ô xy trong cơ thể, bảo đảm cho đầu óc được tỉnh táo. Anh đã học qua rồi, các loài vật trên cao nguyên, hình thể đều thấp nhỏ hơn đồng loại ở những khu vực có độ cao so với mực nước biển thấp hơn, còn trong tấm ảnh này, có một cây dương xỉ lùn chỉ sinh trưởng ở vùng cao, cũng có nghĩa là, con chó ngao trong bức ảnh này, sinh sống ở một nơi còn cao hơn cả nơi sinh sống của những con chó ngao đồng loại, vậy thì nó không thể có hình thể cao lớn hơn đồng loại được.” Phương Tân nói xong, mở máy tính trên bàn, chậm rãi tiếp tục, “Chúng ta dùng máy tính phân tích, anh

hãy xem độ nét của tấm ảnh,, chỉ số nhoè của cỏ chỉ 2,4, có thể cho là do tay người chụp không vững gây ra, nhưng anh xem chỉ số nhoè của con cái quái này xem, lại cao đến 6.7, máy chụp ảnh thông thường, từ lúc mở cửa trập đến khi ánh sáng ùa vào, thời gian từ 0,005 đến 0,01 giây, cũng tức là, trong một phần hai trăm giây, con quái này di động hai mươi xăng ti mét hoặc nhiều hơn, chúng ta tính tương đương ra, vận tốc của nó có thể đạt tới bốn mươi mét một giây, hay một trăm bốn mươi ki lô mét một giờ, nhưng, báo đốm là động vật chạy nhanh nhất trên lục địa, tốc độ cao nhất chẳng qua cũng chỉ một trăm hai mươi ki lô mét một giờ, anh cho rằng, con ngao này, chạy nhanh

hơn cả báo đốm Ghê pa hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba bắt đầu hơi nhụt chí, lầm bầm nói: “Nhưng, thầy giáo, chỉ số nhoè rất không ổn định, dựa vào mức độ thấp nhất là một phần trăm giây để tính, tốc độ của nó chỉ khoảng tám mươi ki lô meté một giờ, tốc độ bộc phát trong khoảng khắc của một con ngao, hoàn toàn có thể đạt được yêu cầu này.”

Phương Tân gật đầu: “Được rồi, vậy coi như tốc độ có thể đạt yêu cầu đi, chúng ta sẽ phân tích huyết thống của nó, chó ngao trên thế giới hiện nay hầu như đều bắt nguồn từ Thanh Tạng, tổng cộng có ba loại bảy loại chi sáu họ, màu lông có đen tuyền, trắng tuyền, nâu đỏ, màu xám, chân vàng lưng đen, có ngao vàng, cũng

có cả ngao đỏ, ngao mắt trắng đầu sư tử, ngao song đồng báo hiếm gặp, nhưng anh nhìn con này mà xem, màu lông của nó, anh nhìn thật kỹ đi, đây không phải màu đen, cũng không phải màu nâu, nếu đúng là nó tồn tại, đây căn bản là một giống ngao chưa bao giờ xuất hiện. Lông của nó, màu tím, thứ màu tím đỏ cực sậm."

Phương Tân nói tới đây, vô thức đưa tay lên nâng kính, gương mặt trở nên nghiêm túc, sự tồn tại của một giống ngao như vậy chính là sự khiêu chiến với uy tín trong chuyên ngành của ông, thậm chí cơ hồ là một sự miệt thị.

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm một mình, không ngừng muốn giải thích gì đó, nhưng gã lại thấy cực kỳ khó khăn, dù gì

trong lĩnh vực học thuật này, gã chỉ là học trò của Phương Tân, tuy đã phát triển cơ sở nuôi chó ngao rất chỉnh tề lớp lang, nhưng nói về kiến thức học thuật, gã còn xa mới bì được với thầy của mình, làm sao có thể thuyết phục được giáo sư Phương Tân tin chứ, xét cho cùng ngay cả người đưa cho gã tấm ảnh này cũng không biết nó từ đâu mà có cơ mà.

Phương Tân lại đưa ra thêm bằng chứng: "Thứ màu sắc này, thứ tốc độ và hình thể này, rất giống hình tượng chó ngao lý tưởng mà người nào đó đã dùng máy tính dựng lên, máy tính dùng độ phân giải màu 32 bit, nay vẫn chưa bằng được độ phân quang hoá học, vì vậy khi dựng màu

đen dễ bị nhạt đi thành màu tím đỏ sậm, hai màu này khác nhau không nhiều, người dựng ảnh rõ ràng cũng không phải chuyên môn nghiên cứu chó ngao, anh ta biết được một số đặc tính của ngao, nhưng lại quá khoa trương và làm hoàn mỹ ở một số chỗ, thành ra lại lộ sơ hở.”

Phương Tân nhìn Trác Mộc Cường Ba mồ hôi đầm đìa, liền chuyển sang khuyên giải, “Được rồi, tôi biết anh vẫn luôn muốn tìm một con ngao tốt nhất thế giới, vì vậy mà anh quá mẫn cảm với những con ngao ưu tú, đến nỗi nhất thời không phân biệt được thật giả, chuyện này cũng không trách anh được. Thử nghĩ xem, bao nhiêu chuyên gia lão làng cả đời nghiên cứu cổ vật mà cũng có lúc nhìn

lầm, huống hồ anh không chuyên nghiên cứu giống chó ngao này.”

“Không!” Trác Mộc Cường Ba kiên quyết ngẩng đầu lên, nói: “Thầy giáo, tôi tin đây là một con ngao thật, đúng là nó sống ở đất Tạng, giờ cũng đang ở đó, tôi… tôi đã quyết tâm rồi, tôi phải đi tìm nó, lần này đến gặp thầy, vốn muốn xin thầy một gợi ý, nếu thầy đã không tin sự tồn tại của nó là sự thật, thì tôi đành một mình đi tìm nó vậy.”

Phương Tân nhìn người học trò đắc ý nhất và người bạn hợp tác tốt nhất từ trước tới nay, không khỏi mềm lòng vuốt khẽ lên đầu gã, nhẹ giọng hỏi: “Cường Ba, con trai ta, là thứ gì khiến anh cố chấp và kiên định như thế? Anh hạ quyết

tâm lớn như vậy, lẽ nào muốn tìm con vật sống trong máy tính này?”

Trác Mộc Cường Ba cầm mấy tấm ảnh trong tay Phương Tân, chỉ vào tấm thứ hai nói: “Thầy giáo, thầy xem, đây là mắt nó, tôi vừa nhìn đã thấy đôi mắt này, chính đôi mắt này cho tôi biết, nó đích thực tồn tại.”

Giáo sư Phương Tân lại quan sát tấm ảnh thứ hai lần nữa, bộ mặt hướng thẳng về máy ảnh của con ngao, những chỗ khác đều hơi mơ hồ, duy chỉ có đôi mắt là rất sáng trong. Ông nhìn vào đôi mắt ấy, cũng cảm thấy hơi kinh ngạc, con mắt sâu thẳm, lấp lánh trước màn đêm đang buông xuống, tựa như sao sáng trong đêm, toát lên một thứ ma lực làm người

ta sợ hãi, vẻ mạnh mẽ và khí chất trong đôi mắt ấy hiển hiện sự ngông cuồng tự đại. Trác Mộc Cường Ba kiên quyết nói: “Một tấm ảnh dựng bằng máy tính, làm sao có được đôi mắt sinh động như thế, đây là đôi mắt sáng nhất, mạnh mẽ nhất mà tôi từng thấy. Thầy giáo, thầy có biết cảm giác khi tôi lần đầu tiên nhìn thấy nó không? Lúc ấy, tôi đã hoàn toàn ngây ra….”

(1) bốn xích: đơn vị đo lường cổ của Trung Quốc, tương đương khoảng 1/3 mét.

Người điên đầu tiên

Trác Mộc Cường Ba nhìn chăm chăm vào bức ảnh trong tay, tựa như bị người ta đập một gậy giữa đầu, trong lòng

ngoài chấn động ra, chỉ còn chấn động, hình ảnh chân thực trong tấm ảnh, chớp mắt đã nắm giữ linh hồn gã. Gã giống một nhà nghiên cứu đã dành cả đời ra nghiên cứu hoá thạch khủng long, bỗng nhiên, lại thấy một con khủng long sống sờ sờ ở khoảng cách gần, còn là loài khủng long hiếm thấy nhất nữa, đứng sừng sững ngay trước mặt, chỉ vươn tay là có thể chạm tới, tâm trạng kích động của gã có thể tưởng tượng ra được. Một tiếng nói phát ra tự đáy lòng, phảng phất như lời kêu gọi từ thời viễn cổ, nhưng lại hết sức chân thực mà thân thiết: "Đi đi, đi tìm nó, vì linh hồn và tín ngưỡng của ngươi, vì giá trị tồn tại của ngươi. Cuộc đời này của ngươi lẽ nào không phải vì được nhìn thấy nó mà tồn tại hay sao?"

Bỗng nhiên gã lại bắt đầu chế giễu chính mình, “Vẫn còn ở đây ‘oắc oắc’ giảng bài cho người ta sao, chủ nhân của tấm ảnh kia đang cười nhạo ngươi, ngươi căn bản chưa hề thấy qua chó ngao chân chính, ngươi căn bản không biết ngao là thế nào!”

Gã ngây ngẩn ra một lúc lâu, rồi đột nhiên sực tỉnh, như lên cơn điên truy hỏi cậu bé đưa thư về lai lịch của tấm ảnh, nhưng cậu bé chẳng biết chút nào. Trác Mộc Cường Ba không còn để ý gì nữa, nhảy xuống bục diễn giảng, gã biết, chủ nhân bí mật kia vừa rồi vẫn còn đứng ở cửa, nếu để lỡ cơ hội này, cả đời gã cũng không biết được con ngao này ở nơi nào, bức ảnh này từ đâu mà ra.

Nhưng lúc đó quá ồn ào hỗn loạn, Trác Mộc Cường Ba khó khăn lắm mới chen ra được khỏi hội trường, đừng nói là chủ nhân tấm ảnh, đến cả thằng bế choai choai đưa thư kia cũng đã không thấy đâu. Trác Mộc Cường Ba như phát điên, hỏi người qua đường, hỏi tài xế lái xe, hỏi từng người mà gã gặp phải, có thấy một người cao chừng mét bảy, mặc áo gió, đeo kính đen, đội mũ lưỡi trai hay không. Nhưng không ai nhìn thấy người nào ăn mặc đặc biệt nổi bật như thế cả. Gã như mất đi ba hồn bảy vía, thân thể cao lớn lập tức không còn sinh khí, trở nên ủ rũ, chẳng còn tâm trí nào tham gia thi đấu chó ngao nữa, tuy là người kêu gọi đồng thời cũng chủ trì giải đấu,

nhưng sau đó gã không hề đáo qua nơi thi đấu lấy một lần. Trác Mộc Cường Ba hệt con bệnh thần kinh, cơm không ăn nổi, ngủ cũng không yên, cả ngày cứ ngây ngẩn ngẩn nhìn hai tấm ảnh trên tay, xem đi xem lại, tấm ảnh đó tuy mờ mờ không rõ, nhưng Trác Mộc Cường Ba gần như có thể đếm được số lông trên mình con ngao đó, gã biết ở chân sau, chố phía trên ngón chân thứ ba của con ngao tầm hai xăng ti mét, đếm từ trước ra sau, sợi lông thứ ba mươi sáu bị chẻ nhánh; gã còn biết, ngón đầu tiên ở chân trước bên trái của con ngao, móng chân có một vết ngần. Tất cả những chi tiết trong ảnh gã đều biết hết, điều duy nhất mà gã không biết chính là, hai tấm ảnh này do ai chụp, và chụp ở nơi nào.

Nếu không có cú điện thoại đó, Trác Mộc Cường Ba có lẽ cả đời này cứ vẫn tiếp tục chìm đắm, bởi vì hai tấm ảnh đã đoạt mất của gã khả năng suy tư. Điện thoại treo một lúc lâu, Trác Mộc Cường Ba vẫn không đứng dậy, bởi vì sẽ có người nghe điện thoại, bên cạnh gã có thư ký, có giám đốc nghiệp vụ, có vệ sĩ, điện thoại công việc xưa nay gã chưa bao giờ tự nghe cả, còn những người biết được số điện thoại cá nhân của gã, chỉ giới hạn trong mấy bạn bè thân thiết nhất mà thôi.

Cô Hoắc nhẹ đẩy cửa, thấp giọng nói: "Tổng giám đốc Trác, là điện thoại tìm ông."

Trác Mộc Cường Ba mặt ủ mày chau,

nhạt giọng nói: “Nói tôi không ở đây, mấy ngày này, điện thoại gì cũng không bảo tôi không ở đây hết.”

Cô Hoắc cúi đầu khó xử: “Nhưng, người gọi điện nói, chỉ cần nói với ông về tấm ảnh, nhất định ông sẽ nhận điện thoại.”

Đến khi ngẩng đầu lên, cô kinh ngạc nhận ra, Trác tổng đã không còn ở phòng nghỉ nữa.

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt ống nghe, gượng gạo nói bằng tiếng Anh: “Anh bạn, có phải anh là người đưa cho tôi hai tấm ảnh đó? Xin anh đừng gác máy, bất luận anh có yêu cầu gì, đều có thể thương lượng được.”

Bên kia đầu dây im lặng giây lát, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy tim đập dồn cơ

hồ nghẹt thở, tựa như trong khoảnh khắc chờ bị tuyên án tử hình vậy, cuối cùng, người bên kia đầu dây nói: “Tấm ảnh đó, là… là chó đúng không?” Một giọng thanh niên, lại là tiếng phổ thông chính cống.

Trác Mộc Cường Ba lập tức nói: “Phải, phải, là giống chó tốt nhất. Anh đang ở đâu, chúng ta gặp mặt nói chuyện nhé?”

Người bên kia ngần ngừ nói: “Thực ra, tôi gửi anh hai tấm ảnh đó, chỉ là muốn xác nhận một chút, tôi nghĩ không cần gặp mặt nói chuyện đâu?”

Trác Mộc Cường Ba như người chết đuối khó khăn lắm mới vớ được khúc cây cứu mạng, nào chịu buông tay, lập tức nói: “Cần chứ, cần chứ, anh muốn

xác nhận gì? Tôi có thể thoả mãn bất cứ yêu cầu nào của anh, tôi cần phải gặp anh nói chuyện, nếu anh rảnh, giờ tôi sẽ lái xe đến luôn.”

Người kia lẩm bẩm: “Không cần làm lớn vậy chứ, hì!” Hình như có chút bất ngờ, người ấy phát ra một tiếng cười lạ lùng.

Năm phút sau, Trác Mộc Cường Ba đến bệnh viện Andrea, trước cửa bệnh viện, gã nhìn thấy người gửi cho mình hai tấm ảnh, một anh chàng Trung Quốc, chừng mười bảy mười tám tuổi, dáng dong dỏng, có vẻ kiêu kỳ, anh ta tự giới thiệu tên là Đường Minh.

Vừa xuống xe Trác Mộc Cường Ba đã hỏi: “Cậu muốn xác nhận điều gì? Lẽ nào cậu cũng không biết tấm ảnh đó từ đâu

mà có?”

Đường Minh nhếch nhếch mép, nói: “Đương nhiên tôi biết tấm ảnh này từ đâu ra, tôi chỉ muốn xác nhận lại một chút, đây có đúng là con ngao không, ngao chính cống ấy.”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Đương nhiên là đúng, trên thế giới này, không có Tạng ngao nào cao quý hơn nó nữa, nó mới thực sự là ngao của loài ngao.”

Đường Minh ngại ngùng gãi đầu, nghi hoặc nói: “Ý của tôi không phải vậy, ý của tôi là, nó có tồn tại thật không? Hay chỉ là một kiểu ảo giác?”

“Ảo giác?” Trác Mộc Cường Ba nói, “Làm sao mà là ảo giác được? Lẽ nào cậu chưa hỏi người chụp ảnh sao? Tấm

ảnh này rốt cuộc từ đâu mà có?”

Đường Minh lẩm bẩm nói: “Nhưng, tôi hỏi rất nhiều người rồi, bọn họ cũng là chuyên gia nuôi chó, bọn họ đều nói đây là giả, còn có người nói đó là ảnh dựng bằng máy tính nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt vai Đường Minh, nôn nóng hỏi: “Người chụp ảnh đâu? Tìm người đó ra đây, chúng ta cùng hỏi anh ta, không phải vậy là rõ hết cả sao?”

Đường Minh bị gã nắm đau quá, vội lùi lại một bước, không ngờ sức lực của vị giáo sư dáng vẻ phong nhã này lại mạnh đến kinh người, anh ta xoa xoa vai nói: “Người chụp ảnh là anh trai tôi, giờ không thể hỏi anh ấy được gì nữa rồi.”

Trác Mộc Cường Ba kích động, lại chụp lấy Đường Minh, nhưng bị anh ta tránh ra trước một bước, gã vội nói: “Anh trai cậu ở đâu? Mau dẫn tôi đi gặp anh ta!”

Đường Minh nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt kỳ quái, xem ra chưa gặp người nào điên cuồng như vậy, nghĩ ngợi giây lát, rồi nghiêng đầu nói: “Đi theo tôi!” Không ngờ lại quay đầu đi vào bệnh viện Andrea.

Bệnh viện Andrea, bệnh viện tâm thần nổi tiếng nhất nước Mỹ.

Trong phòng bệnh, Trác Mộc Cường Ba gặp anh trai Đường Minh, cũng nhìn thấy thêm nhiều bức hình nữa.

Anh trai Đường Minh nằm trên giường, vẻ mặt từa tựa Trác Mộc Cường Ba lúc

nhác thấy tấm ảnh, cứ ngây ngây dại dại nhìn lên bức tường dán chi chít ảnh. Đột nhiên thấy người lạ đi vào, anh ta lập tức run lên như cầy sấy, Đường Minh không thể không bước tới khe khẽ vỗ về, dịu dàng nói mấy câu an ủi để anh trai bình tâm lại. Đường Minh giới thiệu, anh trai anh ta tên Đường Thọ, lớn hơn năm tuổi.

Đường Thọ cao ngang Đường Minh, nhưng thân hình vạm vỡ hơn hẳn, da đen như sắt, thoạt nhìn vô cùng khỏe khoắn, tóc húi cua một phân, sợi nào sợi nấy dựng đứng như kim sắt. Gương mặt Đường Thọ rất tuấn tú, Trác Mộc Cường Ba cảm giác như đã gặp ở đâu rồi, nhưng gã không chú ý nhiều đến anh ta, mà bị thu hút bởi những tấm ảnh trên tường,

toàn là phong cảnh danh lam nổi tiếng thế giới, có những tấm tinh tế đến mức Trác Mộc Cường Ba phải thầm khen ngợi. Gã biết những tấm ảnh này ắt phải do một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp chụp, bất luận gửi đến tạp chí ảnh nào, cũng sẽ được đăng lên trang bìa, hơn nữa giá cả cũng không phải tầm thường. Gã hỏi: "Đều của anh trai cậu chụp à?"

Đương Minh kiêu ngạo đáp: "Đương nhiên."

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn quanh bốn bức tường, độ sắc nét, vị trí chụp, bối cảnh trong các tấm ảnh này đều tối ưu, nhưng Đường Thọ hình như không buồn nhìn lấy một lần, chỉ chòng chọc dán mắt vào bức tường đối diện.

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba quay về bức tường đối diện Đường Thọ, điều bất ngờ là những tấm ảnh dán trên đó hoàn toàn khác hẳn, vỏn vẹn hơn chục tấm, vô cùng mơ hồ, toàn là chụp con chó ngao thần bí kia. Trác Mộc Cường Ba phát hiện ra hai tấm ảnh gã cầm là rõ nhất, số còn lại, tấm mờ nhất nom chỉ như vệt mây đen nổi lên giữa một nền mây xanh mà thôi. Đến lúc này gã mới lên tiếng hỏi: “Anh trai cậu… sao vậy?”

Đường Minh thở dài nói: “Không biết, lần này trở về anh ấy thành ra như thế, bác sĩ nói là do bị kinh hãi quá độ, chúng tôi từ trong nước sang đây, định xem bác sĩ ở Mỹ có giỏi hơn không, thời gian này anh tôi đang chữa bằng liệu

pháp thôi miên. Mấy hôm trước tôi xem tin tức, nói giáo sư Trác đang ở đây tổ chức thi đấu chó ngao, vì vậy mới thử mang ảnh cho ông xem.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cậu ấy giờ có vẻ rất yên bình.”

Đường Minh nói: “Là hội chứng sợ tối.” Nói đoạn, anh ta chỉ lên ngọn đèn trên đầu, Trác Mộc Cường Ba giờ mới nhận ra ban ngày ban mặt mà đèn trong phòng đều bật sáng, lòng không khỏi thầm đặt câu hỏi, rốt cuộc nhiếp ảnh gia này đã nhìn thấy gì hôm ấy?

Đường Minh lại nói: “Tôi cũng tin đây là thật, anh trai tôi xưa nay chưa bao giờ chụp ảnh giả, có điều không biết lần này anh ấy chụp ở đâu, cả thảy mười mấy tấm

không có tấm nào rõ ràng cả.”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hỏi: “Anh trai cậu bị chấn động tâm thần như thế, làm sao mà trở về được?”

Đường Minh đáp: “Tháng Sáu năm ngoái, đội tuần tra núi Khả Khả Tây Lý phát hiện ra anh ấy, nghe nói lúc đó, anh ấy đang chạy thục mạng, thần trí đã thất thường rồi, nếu không phải bị người trong đội bảo vệ ấn xuống đất, chắc anh ấy còn chạy tiếp nữa, đến khi hết hơi mà chết mất.

Nghe những người đó nói, anh trai tôi vừa ngã xuống liền hư thoát mà ngất xỉu, lúc tỉnh lại thì thần trí mơ hồ, cứ nói đi nói lại hai câu “Tên điên ở Mông Hà nói thật, cửa địa ngục. Đến rồi, bọn chúng

đến rồi! Chạy mau!” chính là hai câu này, không biết là ý gì, về sau đội bảo vệ phát hiện ra chiếc xe jeep việt dã của anh tôi bị bỏ lại cách nơi tìm thấy anh ấy ba trăm ki lô mét, xăng trong xe cạn sạch.”

Trác Mộc Cường Ba lại ngẩn ra, nếu Đường Thọ bỏ xe lúc hết xăng mà chạy, tức là đã chạy bộ ba trăm cây số, vậy mà vẫn không chịu dừng lại, rốt cuộc anh ta đã nhìn thấy thứ gì mà biến thành như vậy? Nhưng trong lòng gã lại chủ yếu là mừng rỡ kích động, bởi vì hai câu nói người khác nghe không hiểu kia, gã lại hiểu được. Đột nhiên, gã nhớ đến một cái tên, vội vàng hỏi: “Độc hành hiệp? Anh trai cậu chính là Độc hành hiệp Đường

Thọ?”

Đường Minh vẻ như muốn nói: “Cuối cùng thì ông cũng nhớ ra,” gật đầu công nhận. Đúng là Trác Mộc Cường Ba cuối cùng cũng nhớ ra, chẳng trách người này nom quen như vậy, thì ra là Độc hành hiệp Đường Thọ, một trong số ít người nổi tiếng hàng đầu trong nước. Cha anh ta là Đường Minh Huy, một trong ba ông trùm ngành sữa Trung Quốc, nhưng đã qua đời từ năm bốn mươi tuổi, để lại cho hai người con gia sản trên trăm triệu, con trai lớn Đường Thọ, không biết từ lúc nào đã thích du lịch mạo hiểm, khởi đầu là một mình vượt qua Đường Cổ Lạp Sơn, rồi một mình xuyên sa mạc Taklimakan, một mình lên đỉnh

Chomolungma, một mình đi thuyền dọc Hoàng Hà, dọc Trường Giang, dọc sông Nhã Lỗ Tạng Bố, một mình bơi qua eo biển Bột Hải. Sau đó, anh ta bắt đầu phóng tầm mắt ra thế giới, những ngọn núi hiểm trở nhất, những dòng thác chảy siết nhất, những thung lũng đáng sợ nhất thế giới, anh ta đều đặt chân tới, phàm là nơi không người nào tới, anh ta đều muốn đi xem thử, mà còn đi một mình. Lần nào khi ai nấy đều cho rằng Đường Thọ đã cầm chắc cái chết, tuyệt đối không có hy vọng quay về, anh ta lại sừng sững trở lại với thế giới văn minh này.

Từng có người đặt câu hỏi, tại sao phải vậy? Anh ta nói, làm như vậy, chẳng vì

cái gì khác, ngoài để chứng minh sự tồn tại của bản thân. Sở thích nhiếp ảnh của anh ta cũng nảy sinh từ những chuyến đi đơn độc đó, nhưng ảnh của anh ta đều không bán, rất nhiều tạp chí đã trả giá cao để xin đăng dù chỉ một tấm ảnh phong cảnh mà không được.

Trác Mộc Cường Ba mắt đỏ lừ, cuối cùng biện luận: “Thầy giáo, thầy nghĩ xem,ảnh từ tay một người như vậy, làm sao có thể là giả được?”

Phương Tân nói: “Xem ra quyết tâm của anh rất lớn đấy con trai. Anh đi đi, chúc anh thành công.” Nhưng nét mặt của ông rõ ràng đang nói, đây gần như là chuyện hoang đường.

Trác Mộc Cường Ba rất chán nản, gã

không thể thuyết phục được thầy giáo của mình, không khác gì đã mất đi một trợ thủ quan trọng. Gã hậm hực thu hai tấm ảnh lại, nặng nề đi ra cửa đúng lúc dợm bước ra ngoài, chợt xoay ngoắt người lại, hỏi: “Thầy giáo, thầy còn nhớ, lần đầu tiên thầy giảng bài cho tôi không?”

Bài giảng của Phương Tân

Giáo sư Phương Tân vuốt vuốt mái tóc bạc, mường tượng chuyện xưa, bừng tỉnh ngộ, phải rồi, tình hình hôm ấy, ông đã nhớ lại.

Trong hội trường sức chứa ba nghìn người, ngày đầu tiên lên lớp, chỉ có chưa đến năm mươi người, ngồi lác đác trong giảng đường, cả hội trường rộng lớn lộ rõ vẻ trống trái mà quá lặng lẽ.

Phương Tân không hề chú ý, sinh viên chọn học chuyên ngành này vốn rất ít, bọn họ căn bản không biết được giá trị và ý nghĩa của môn khoa học này, ông sửa sang lại tài liệu, mở đầu bằng giọng điệu hài hước đặc biệt của mình: "Hôm nay, những bạn cần đến đều đã đến rồi," ông chỉ vào cậu học viên đang ngủ phía đối diện nói: "Những bạn không cần đến cũng đến rồi, đúng là đã vượt quá mức mong đợi của tôi. Tôi biết, tôi không được tuấn tú hào hoa lắm, nghe nói hôm qua Mis Lãng dạy sinh vật, quý cô có vòng ba hơi khoa trương lên lớp, các bạn đã ngồi chật hết cả hội trường này."

Không khí trong hội trường nhẹ đi phần nào, Phương Tân chuyển đề tài mới, nói:

“Tôi biết, rất nhiều người cho rằng vấn đề tôi nghiên cứu quá đơn điệu, cũng quá đơn giản, nghiên cứu cái gì, chó ấy mà, chó có gì hay ho mà nghiên cứu? Khắp phố đều thấy, có lớn, có nhỏ, có sủa ‘oắc oắc’, có cắn người. Có bạn nào cảm thấy mình chẳng hiểu biết gì về chó, vẫn cần học thêm không?”

Bên dưới rì rầm nói chuyện, nhưng không người nào tự nhận mình không hiểu biết gì về loài chó, Phương Tân mỉm cười, nói: “Vậy thì tốt, tôi sẽ kiểm tra, trước tiên là một câu đơn giản đã, ở đây có một số hình ảnh, xin mời cho tôi biết, tên tục của những con chó này.”

Một loạt mười mấy tấm ảnh được chiếu lên, không ngờ không ai nói được tên của

những con chó đó, tất cả nhìn chó thì là chó, ai biết được chó gì là chó gì.

Phương Tân nghĩ ngợi giây lát, rồi nói: "Vấn đề này có lẽ hơi chuyên ngành quá, chúng ta hỏi một câu đơn giản hơn vậy, theo các bạn, trên thế giới này giống chó nào là hung ác nhất?"

Không khí trong giảng đường lập tức ồn ào hẳn lên, người nói là chó béc giê, người nói là chó săn, chó đầu bò, chó Siberia, chó Eskimo, thứ gì cũng có.

Phương Tân chú ý thấy, khi mọi người đang ồn ào bàn luận, ở giữa giảng đường có một người cao lớn, không nói tiếng nào, trên mặt nở một nụ cười khinh miệt, đó là lần đầu tiên Phương Tân chú ý đến Trác Mộc Cường Ba.

Giáo sư Phương Tân đợi mọi người nói ngớt, mới đưa tấm ảnh Tạng ngao lên, một con thiết bao kim đầu sư tử thuần chủng, bên dưới lập tức có người reo lên: “Đây là sư tử!” Lúc đó, chó ngao còn chưa mấy được biết đến, người biết Tạng ngao lại càng ít đến tội nghiệp. Ông nói: “Đây, mới là giống chó hung mãnh nhất được thế giới công nhận, nó được gọi là ngao.” Ông quay người lại viết lên bảng đen một chữ ngao to tướng, kế đó nói: “Giống chó này sống ở vùng Thanh Tạng nước ta. Ở khúc quanh đầu tiên của Hoàng Hà có một địa danh là Hà Khúc, ngao ở Hà Khúc có hình thể ưu trội nhất, con ngao này, chính là một con ngao Hà Khúc hình thể tiêu chuẩn. Còn loại ngao

hung mãnh nhất, trung thành bảo vệ chủ nhân nhất, sản sinh ở vùng phụ cận huyện Đạt Mã ở Tây Tạng, một điểm cao của cao nguyên, hoàn cảnh địa lý vô cùng khắc nghiệt. Có nhiều cách nói về ngao, có rất nhiều loại, theo giải thích trong Khang Hy đại từ điển, ngao: chó bốn thước là ngao, tính hung, hộ chủ, có thể đấu mãnh thú. Thông thường, loài chó hình thể cao lớn, hung hãn hiếu chiến, lại còn trung thành với chủ nhân, thì gọi là ngao. Đất Tạng người thưa mà mãnh thú nhiều, dân Tạng nuôi ngao để bảo vệ bầy dê, chống sói cao nguyên hung ác và giảo hoạt, vùng đó có câu, một ngao đấu ba sói, một con ngao tốt có thể một mình chống lại ba con sói ác.”

Giáo sư Phương Tân mở máy, bắt đầu thao thao bất tuyệt kể những chuyện liên quan đến chó ngao, đám sinh viên say sưa lắng nghe, không ngờ trên đời có lắm loài chó kỳ dị đến vậy, và nhiều huyền thoại về ngao đến vậy. Giữa lúc giáo sư đang hưng phấn, thì người cao lớn ngồi giữa lên tiếng: “Giáo sư là chuyên gia nghiên cứu chó, vậy tôi muốn hỏi, trong giống ngao, lợi hại nhất là loài nào giáo sư biết không?”

Đám sinh viên sững lại, không ngờ chó ngao mà cũng phân đẳng cấp cao thấp, lợi hại hay không lợi hại. Phương Tân nhìn cậu sinh viên với ánh mắt khác, thật bất ngờ còn có sinh viên muốn kiểm tra thầy giáo nữa, đương nhiên ông không

thể tỏ ra kém thế, lập tức trả lời: “Anh bạn hỏi rất hay, ngao cũng có phân giống loài, cũng có khác biệt về huyết thống, dựa trên những nghiên cứu đang có, ngao phân bố từ đất Tạng đến Đông u, Bắc u, theo thống kê sơ bộ hiện nay, có ba chủng năm loài mười một hệ lớn, trong đó, chó ngao có hình thể tương đối hoàn mỹ tôi vừa nói khi nãy rồi, là ngao Hà Khúc, còn loài ngao hiếu chiến nhất, mạnh mẽ nhất, có lẽ là ngao Đằng Hạng, nhưng nói chung huyết thống rất gần nhau, nên tốc độ, sức mạnh, bản năng chiến đấu, không khác nhau mấy. Nhưng ở đất Tạng, chỉ có ở đất Tạng, mới có chó ngao lợi hại hơn những nơi khác, đó không phải do trời sinh, mà do con người huấn luyện. Dân Tạng nói chín chó một

ngao, chính là ý này đây.”

Nghe tới đây, đám sinh viên càng thêm hào hứng, nóng lòng muốn biết “chín chó một ngao” rốt cuộc là thế nào. Giáo sư Phương Tân nói: “Đó là một kiểu tuyển lựa cạnh tranh tàn khốc, để có được con ngao xuất sắc nhất, họ thường thả mười con ngao con sinh cùng năm xuống cái hố sâu, không có thức ăn, hoặc có rất ít, chỉ đủ cho một con ăn thôi, mười con ngao này buộc phải trải qua một cuộc cạnh tranh tàn khốc, cuối cùng chỉ sống sót được một con, hoặc là nhờ giành được chút ít thức ăn đó, hoặc là nhờ ăn thịt đồng loại. Chúng ta đều biết, chó được thuần dưỡng từ sói, trong cơ thể còn lưu giữ không ít đặc tính của loài sói, mà

trong họ nhà sói, có một quy tắc thế này, trong cùng một bầy, con sói sống là đồng loại, một khi chết đi, liền trở thành thức ăn, đặc biệt là ở những vùng giá lạnh, điều này lại càng thể hiện rõ, đàn sói Siberia sở dĩ hung hãn, mạnh mẽ, không gì không dám làm, chính vì bọn chúng có quan niệm sinh tồn đáng sợ như thế nên mới có thể sinh tồn tiến hoá trong môi trường tự nhiên tàn khốc."

Con ngao duy nhất còn sót lại đó, chính là ngao của loài ngao mà người ta vẫn nói, vì nó có ý chí sinh tồn kiên cường nhất, sức sống ngoan cường nhất.

Giáo sư Phương Tân tự nhận thấy mình nói đã có sức thuyết phục, thái độ say sưa lắng nghe đến ngơ ngẩn của đám sinh

viên là minh chứng, nhưng ngẩng đầu lên nhìn, người cao lớn ngồi chính giữa vẫn nở một nụ cười khinh khỉnh, kiểu cười ấy, làm Phương Tân cảm thấy rất mất tự nhiên. Ông nghĩ ngợi giây lát, ồ, đúng rồi, còn một cách giải thích khác, là cách giải thích bí truyền của một vùng nào đó trên đất Tạng, cách nói này, thậm chí rất nhiều người bản địa Tây Tạng cũng chưa từng nghe đến, ông lại nói tiếp: "Về 'chín chó một ngao', còn một cách giải thích khác đó là thần ngao thiên bẩm, cách giải thích này, lại càng thần bí, càng tàn khốc, càng xa xôi, cũng… càng cổ xưa. Tạng ngao cũng là chó, bọn chúng cũng giống như đa số các động vật có vú khác, mỗi lần mang thai có thể đẻ bốn đến sáu con, hiếm lắm mới được bảy,

còn như một lứa tám con, thì phải nói là lông phượng vẩy lân rồi. Nhưng nếu ngao mẹ một lần sinh chín con, thì ắt trong đó sẽ có một con ngao thần. Ngao mẹ nhiều nhất chỉ có tám đầu vú, có nghĩa là nhất định có một con không được bú sữa mẹ, rốt cuộc, giống như hoàn cảnh chín chó một ngao do con người tạo ra, lần này là thiên định, sẽ có một ngao ăn thịt cả tám anh em nó, rồi sau cũng ăn thịt cả con mẹ mà thành ngao của loài ngao. Truyền thuyết nói thứ ngao này khí chất cực kỳ mạnh mẽ, khi thành niên có thể săn cả gấu xám. Nó thế chỗ sói cao nguyên và hổ địa cực trên khắp vùng cao nguyên rộng lớn, trở thành mắt xích cuối cùng của chuỗi thức ăn. Nhưng

truyền thuyết này, phạm vi lưu truyền không rộng, hơn nữa về cơ bản không có ai chứng thực, nên từ trước tới nay người ta chỉ xem như truyền thuyết. Nếu so sánh, thì cá nhân tôi tin vào cách giải thích chọn ngao từ chín chó trong hoàn cảnh nhân tạo hơn.”

Kể xong truyền thuyết này, giáo sư Phương Tân tưởng như đã được nhìn thấy nét mặt tán thưởng của sinh viên kia trước những hiểu biết của mình, nhưng tiếp theo, anh ta lại hỏi: “Vậy thưa giáo sư, lợi hại hơn cả chín chó một ngao là gì?”

“Ồ…” Giảng đường lập tức xôn xao, có người nói sinh viên này cứ rúc đầu vào ngõ cụt, truy hỏi đến tận cùng sao được,

cũng có người nói gã này đầu óc đần ngốc không mở mang nổi, chỉ được cái to khoẻ, nhưng hầu hết lấy làm kinh ngạc vì chỉ độc chuyện chó ngao mà có lắm truyền thuyết và bí mật đến vậy. Ai nấy đều ngong ngóng xem giáo sư Phương Tân đối đáp thế nào.

Giáo sư Phương Tân lau mồ hôi trán, không ngờ sinh viên này lại hiểu biết về Tạng ngao sâu đến thế. Ông nhận ra anh chàng cao lớn ngồi ở giữa có khuôn mặt hồng đặc trưng của vùng cao nguyên, làn da thô ráp, đường nét góc cạnh, hoàn toàn đều lộ rõ gốc gác là người đất Tạng cho dù không phải dân tộc Tạng thì cũng là một chàng trai cao nguyên chính cống sống trên cao nguyên đã lâu. Trước mặt

dân Tạng kể chuyện Tạng ngao, gần như là múa búa trước cửa nhà Lỗ Ban, nhưng Phương Tân, dù sao cũng là giáo sư, không thể nào để mất mặt với học trò được, hơn nữa đây lại còn là sinh viên mới lần đầu tiên vào lớp ông.

Giáo sư Phương Tân chỉnh lại cặp kính, mỗi lần chuẩn bị nghiêm túc sắp xếp một việc gì đó hay chìm vào suy tư, ông đều thích chỉnh lại kính mắt. Trong khoảnh khắc, đám sinh viên nín thở im phăng phắc, hồ như đang chuẩn bị xem hai đối thủ quyết đấu, không dám lên tiếng hay hỏi han gì sợ gây xáo trộn. Giáo sư Phương Tân mặt không đổi sắc, trước tiên ngước mắt nhìn lên trần nhà, rồi sau đó nhìn thẳng vào sinh viên to con kia,

vẻ như không muốn tiết lộ, mãi sau cùng mới chầm chậm nói: “Không sai, lợi hại hơn cả chín chó một ngao, có địa vị cao quý nhất ở đất Tạng, gọi là… chiến ngao!”

Phương Tân vừa dứt lời, lập tức có sinh viên không nén được kêu lên khe khẽ. Ông lại tiếp tục: “Gọi là chiến ngao, nghe tên là biết nghĩa, là chó ngao dùng để chiến đấu. Địa vị của chiến ngao ở đất Tạng, tương tự như toạ kỵ của Bồ Tát trong thần thoại cổ Trung Quốc, thân phận tương đương với thánh tượng ở Thái Lan, con vật này, chỉ người địa vị tối cao ở đất Tạng mới được nuôi dưỡng, dân thường không thể có, cũng không dám có. Chiến ngao, thực tế chính

là chín chó một ngao, tinh phẩm trải qua sự tuyển lựa khắt khe của ông trời hoặc con người, thêm vào kinh nghiệm của các cao thủ nuôi chó ngao nhiều đời, được huấn luyện thành thứ chó ngao có trí tuệ nhất, trung thành nhất, có khả năng tấn công và sức chiến đấu nhất. Tôi lấy ví dụ, chó béc giê, các bạn ít nhiều đều đã thấy qua, chó nghiệp vụ, mọi người cũng đều biết, hầu hết chó nghiệp vụ đều là chó béc giê, nhưng một con béc giê bình thường nhà nuôi mà đánh nhau với một con chó nghiệp vụ, cho dù hình thể, chiều cao không hơn kém nhiều, nhưng xác suất chó nghiệp vụ chiến thắng lại cao hơn rất nhiều. Bởi vì bọn chúng đã trải qua huấn luyện nghiêm khắc, biết cách tấn công thế nào mới là hiệu quả nhất. Kỳ thực, nói

trắng ra, cũng giống như con người chúng ta thôi, đều là con người, nhưng lại có vận động viên là người bình thường, chẳng hạn bảo anh đi thi cử tạ với quán quân cử tạ, ba người như anh cũng không thể nâng được trọng lượng mà quán quân cử tạ nâng được. Nghe nói, sau khi trải qua tuyển lựa chín chó một ngao, dã tính của con vật cực kỳ ngoan cố, là một trong ba loài động vật khó thuần phục nhất trên thế giới, vì nó cuồng ngạo, muốn khiến nó khuất phục, tuyệt đối là một chuyện không dễ. Nhưng, một khi huấn luyện chiến ngao thành công, sự thần phục của nó với chủ nhân so với chó ngao thông thường còn kiên trung gấp bội, thậm chí còn cảm động hơn cả

chuyện tình của chúng ta nữa. Khi tôi khảo sát ở đất Tạng, từng có một chuyện thế này, thợ săn A Vượng Phổ Tài, từng là người chuyên huấn luyện chiến ngao cho thổ ty, sau giải phóng trở thành đội trưởng đội săn bắn Tây Tạng, ông ta có một con chiến ngao, gọi là Đa Cát. Năm tôi vào Tây Tạng khảo sát, lão A Vượng theo đội đi săn, dọc đường không ngờ đã bất hạnh gặp nạn, khi mọi người trong đội đưa thi thể lão về nhà, con Đa Cát vốn đang bị sợi xích sắt to bằng ngón tay khoá vào trụ đá, đột nhiên như lên cơn điên giật tung xích sắt, lúc ấy có sáu bảy thợ săn ưu tú, đều hoàn toàn bị khí thế ấy của nó làm cho sững sờ, ba người bị hất ngã ngay tại chỗ, những người khác không ai dám tiến lên. Nó hít hà mũi lão

A Vượng, liếm trán lão, dường như nó cũng cảm nhận được từ thi thể băng lạnh ấy cái gì gọi là chết chóc. Đa Cát cứ như vậy, không cho bất kỳ ai lại gần A Vượng, nó đứng đó, như một bức tượng đá, nếu có ai định lại gần, nó sẽ lập tức xù lông bờm quanh cổ lên cảnh cáo. A Vượng được Đa Cát kéo tới cửa, rồi nó bắt đầu từ chối ăn bất cứ thứ gì, miệng cứ không ngừng phát ra tiếng rên ư ử đau thương, nó không biết cái chết là gì, nhưng nó vẫn không ngừng cố gắng, thử tìm cách đánh thức lão A Vượng dậy. Năm ngày năm đêm, thì người thợ săn dũng cảm nhất lại gần Đa Cát lần nữa, thì phát hiện ra nó đã chết từ lúc nào, vẫn ngồi chồm hỗm bên cạnh lão A Vượng,

đầu ngẩng cao nhìn trời. Tư thế đó của nó, nhiều năm nay, tôi vẫn không thể nào quên.” Nói tới đây, giáo sư Phương Tân có chút nghẹn ngào, bên dưới cũng có không ít sinh viên ngân ngấn nước mắt.

Lúc này, chuông đã vang lên, giáo sư Phương Tân vung tay, thở ra một tiếng nặng nề, nói: “Vốn còn rất nhiều truyền thuyết về Tạng ngao, nhưng hôm nay thời gian đã hết, đành để lại cho mọi người một kết cục bi thương vậy, được rồi, nếu các bạn còn hứng thú, ngày mai lại đến đi.” Mọi người đều oán trách thời gian sao trôi đi quá nhanh, nhưng cũng đành ra về, tiết sau thầy giáo và các bạn học khác cần sử dụng đến giảng đường này.

Lúc các sinh viên đứng dậy, Phương Tân

gọi anh chàng cao lớn đã đặt câu hỏi kia lại, hỏi: “Bạn học kia, đợi một lát, cậu tên là gì?”

Anh chàng to con đó ngẩng đầu, kiêu ngạo đáp: “Tôi tên Trác Mộc Cường Ba.”

Phương Tân gật đầu nói: “Ồ, là người Tạng, cậu ở vùng nào của Tây Tạng vậy?”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười nói: “Người Cổ Duy, làng Đạt Ngõa Nô Thố.”

Sắc mặt Phương Tân thoáng biến đổi, nói: “Chẳng trách, cậu lại hiểu rõ chó ngao đến vậy, thì ra là đến từ quê hương của ngao.” Cổ Duy nằm xa xôi hẻo lánh nhất trong đất Tạng, nhờ đó mới bảo tồn

được những con chó ngao thuần chủng hiếm hoi, nên gọi là quê hương của chó ngao, nhưng làng Đạt Ngoã Nô Thố thì ngay cả ông cũng chưa từng nghe nói đến. Phải biết rằng, Tây Tạng rộng 1,202 triệu cây số vuông, nhưng dân số lại chỉ không đến ba triệu người, diện tích mỗi làng có khi còn lớn hơn một thành phố cấp địa phương. Trác Mộc Cường Ba thở ra, nói: "Nghiên cứu của giáo sư về chó ngao quả thực khiến tôi rất khâm phục, nhưng tôi vốn muốn hỏi xem, giáo sư Phương từng nghe đến truyền thuyết về Tử Kỳ Lân bao giờ chưa. Nhưng hình như giáo sư không biết thì phải."

Phương Tân nhíu sâu mày, cố gắng lục tìm trong ký ức, nhưng một chút ấn tượng

cũng không có, ông rất tự tin về trí nhớ của mình, chỉ cần đã nghe qua, nhất định là có ấn tượng, nhưng ông không có, một chút ấn tượng cũng không có.

Truyền thuyết về Tử Kỳ Lân

Cuối cùng Phương Tân cúi đầu, đây là lần đầu tiên ông phải cúi đầu trước mặt sinh viên, nhưng trên cương vị là một học giả, ông rất vui lòng cúi đầu trước học thuật, đặc biệt là những vấn đề học thuật ông chưa từng tiếp xúc nhưng lại thuộc phạm vi nghiên cứu của ông. Ông điềm đạm nói: “Ồ, xem ra đúng là tôi không biết gì về chuyện này, có thời gian ăn cơm không? Cậu kể cho tôi chuyện Tử Kỳ Lân nhé? Nó là loại chó gì vậy? Cũng là một giống Tạng ngao hả? Theo tôi

được biết, Tạng ngao không có màu tím đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nhe răng cười: “Cám ơn giáo sư đã mời, chúng ta đi thôi.”

Vậy là, lúc ăn cơm, Trác Mộc Cường Ba kể cho giáo sư Phương Tân câu chuyện về Tử Kỳ Lân. Gã chậm rãi bắt đầu từ giáo lý: “Dân Tạng ban đầu vốn chưa được khai hoá, quen tính hoang dã, hiếu chiến, nhiều lần chiến tranh không ngừng chia cắt, đến khi Quán Thế m Bồ Tát hiện thân giáng thế, dùng giáo lý điểm hoá dân chúng, năm 629 sau Công nguyên, Tán Phổ đời thứ ba mươi ba kế vị, nhanh chóng tập trung quyền lực về trung ương, quét sạch bát hợp, thờ phụng

giáo lý, thờ Phật kính Phật, thiện hoá chúng dân…”

Giáo sư Phương Tân ngắt lời: “Đợi chút đã, những gì anh nói tôi đều hiểu cả, Tán Phổ đời thứ ba mươi ba chính là Tạng Pháp vương Tùng Tán Can Bố, xây dựng vương triều Thổ Phồn, thống nhất và cát cứ đất Tạng, dùng Phật giáo dạy dân Tạng hướng thiện, nhưng, điều này có liên quan gì đến Tử Kỳ Lân mà anh nhắc tới chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không không, tôi không muốn nói đến lịch sử Tây Tạng, tôi đang nói về một bộ kinh, vừa rồi chỉ là tôi dịch bộ kinh đó sang tiếng Hán hiện đại mà thôi, còn câu chuyện về Tử Kỳ Lân, cũng được ghi chép trong bộ

kinh đó.”

Phương Tân gật đầu, ngầm đồng ý.

Trác Mộc Cường Ba giờ mới nói tiếp: “Năm 641 sau Công nguyên, đất Tạng xảy ra một chuyện kinh thiên động địa, tháng Giêng, công chúa Nepal là Xích Tôn sang đất Tạng, mang theo tượng vàng của Thích Ca Mâu Ni lúc tám tuổi, tháng Ba, công chúa Đại Đường là Văn Thành sang đất Tạng, mang theo tượng vàng của Thích Ca Mâu Ni lúc mười hai tuổi. Tạng Vương Tùng Tán Can Bố bắt đầu tôn thờ Phật pháp, từ đó Phật giáo Tạng bắt đầu có sự phát triển…” Trác Mộc Cường Ba dường như không giỏi phiên dịch lắm, mỗi lần nói được một đoạn đều phải dừng lại nghĩ ngợi.

Giáo sư Phương Tân hơi nôn nóng, lại ngắt lời lần nữa: “Anh không cần dịch, cứ đọc nguyên văn bộ kinh ra cũng được, tôi hiểu tiếng Tạng cổ và tiếng Tạng Phục địa. Các giáo hệ của Phật giáo Tạng như Hồng giáo, Hoa giáo, Bạch giáo, Hoàng giáo, Phục địa giáo, tôi đều có nghiên cứu qua rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ mừng rỡ, nói: “Thì ra giáo sư từng nghiên cứu Tạng giáo, vậy tôi nói thẳng luôn. “Gã bắt đầu nói bằng thứ tiếng Tạng rất lưu loát: “Nhất thời, như thị khai khải Đế Thích cung môn như thị Cao Lâu quảng môn, tùng trung cử xuất tuỳ dục năng sinh viên mãn tứ bộ diệu quả, tức pháp, tài, dục, giải thoát…”

Giáo sư Phương Tân hiểu cả, đại ý của bộ kinh này là, Tùng Tán Can Bố thống nhất đất Tạng, sau khi kết thúc chiến tranh, bắt đầu hiệu triệu toàn dân thờ phụng Phật pháp, cũng chính vì nguyên nhân này, mới cưới công chúa của miền đất khởi nguồn Phật pháp, và công chúa của đế quốc tôn thờ Phật pháp đương thời. Về sau, Tùng Tán Can Bổ thờ phụng tứ diệu pháp, bản thân ông trở thành Đại Pháp vương đầu tiên của đất Tạng, phái ra bốn người bảo vệ, lần lượt canh giữ bốn vùng xa nhất ở biên giới Tạng, đồng thời tuyên giảng Phật học với tứ phương. Bốn người bảo vệ này gọi là Pháp năng, thủ hộ ở miền biên tái gian khổ, có địa vị rất cao trong đất Tạng, và

luôn giữ mối liên hệ trực tiếp với Tạng Vương tối cao, vài năm một lần, các Tạng Vương lại truyền cho bốn Pháp năng các kinh sách, Tạng sử mà họ ghi chép được, lý do là các Pháp năng ở tận cùng miền biên viễn xa xôi, nếu có chiến tranh hay thay triều đổi đại, thì Đại thừa Phật pháp và lịch sử Tạng vẫn được gìn giữ. Tổ tiên của Trác Mộc Cường Ba, chính là một trong bốn vị Pháp năng đó, trấn giữ Cổ Duy nằm ở phía Nam, bộ kinh này chính là một bộ Tạng kinh hoàn chỉnh mà gia tộc còn bảo tồn được.

Trác Mộc Cường Ba kể lịch sử hết sức dài dòng của bộ kinh, nhưng nét mặt tuyệt nhiên không hề tỏ ra ngạo mạn, trước sau vẫn điềm tĩnh, ôn tồn, giáo sư Phương

Tân hiểu gã kể ra như vậy không ngoài mục đích để ông tin vào tính chân thực của bộ kinh. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba chậm rãi nói: "Đại Tạng Vương Lăng Đạt Mẫu, ham mê săn bắn, thích đuổi sói trên thảo nguyên hoang dã, kế vị, tuyên bố phế Phật, ép tăng phải cởi áo tu hành đi săn bắn, diệt Phật thủ, thiên đạo bất dung. Năm Cống Hồng thứ năm, săn ở bãi phía Nam, mang hơn mười con chiến ngao, kỵ binh năm trăm người, cùng ba trăm tay cung nỏ. Đi về phía Đông trăm dặm, gặp mưa lớn, phó tướng Ba Tông nói phía Đông có mây không lành, không nên đi, Vương không nghe, tiếp tục đi. Đuổi một con dê, ngựa chạy quá nửa ngày, đi qua núi đồi đất bằng, rừng sâu trảng cỏ, chiến mã chợt dừng

lại, cúi đầu hí lên, cỏ cây rung động, không biết là vật gì. Vương kinh hãi, ra lệnh thả ngao, nào ngờ, mười mấy chiến ngao đều phục xuống đất, mắt lộ vẻ sùng kính, dùng roi đánh đập cũng không tiến lên, chợt nghe một tiếng gầm khẽ, vang động núi rừng, chiến ngao vụt đứng dậy rồi hợp lại. Chiến mã tung vó hí vang, Vương rơi xuống đất, ra lệnh cung thủ bắn tên, cung thủ sợ, không dám kéo dây.”

Giáo sư Phương Tân nghe tới đây, trong lòng đã có không ít nghi hoặc, Tạng Vương Lăng Đạt Mẫu là vị Tạng Vương cuối cùng của Thổ Phồn, còn gọi là Lăng Đạt Mã. Vì Xích Tổ Đức Tán quá sùng bái Phật giáo, khiến rất nhiều đại thần

bất mãn. Bọn họ ngấm ngầm bí mật sách động, lật đổ đương triều và thủ tiêu Phật giáo. Trước tiên họ mưu sát đại thần phụ trách tôn giáo Bát Xiền Bố Bối Cát Vĩnh Đan, sau lại hãm hại Tang Mã, người anh trai sùng tín Phật giáo của Xích Tổ Đức Tân, cuối cùng mưu sát cả Tân Phổ Xích Tổ Đức Tán, đề cử người anh trai không thích Phật pháp của Xích Tổ Đức Tán là Lăng Đạt Mã kế vị Tân Phổ Thổ Phồn. Truyền thuyết về Tạng Vương Lãng Đạt Mẫu, xưa nay rất nhiều, nhưng đại để đều nói Vương bị hoà thượng Phật giáo Mật tông La Long Bối Cát Đa Kiệt hành thích, sau đó đất Tạng chìm vào một cuộc hỗn chiến dài cả trăm năm. Nghe nói Tạng Vương này ghét nhất là Phật pháp, sao lại ghi chép lại câu chuyện của

mình vào kinh Phật chứ? Mà các truyền thuyết sau khi Đại Tạng Vương qua đời đều mang một ít sắc thái thần thoại, từ điểm này mà xét, ý nghĩa chân thực của bộ kinh kia có lẽ không hề chân thực như Trác Mộc Cường Ba đã nói.

Giáo sư Phương Tân còn đang suy tư, Trác Mộc Cường Ba đã nói tiếp: "Vương cả giận, đích thân cầm cung, vận lực bắn vào rừng. Lúc này, tiếng gầm như sấm, trời đất biến sắc, một vật xồ ra, thân to như ngựa, khắp mình một mầu tử kim, đầu như cái đấu, mắt như chuông đồng, bốn chân như bốn cột. Trong khoảnh khắc, người nghiêng ngựa ngã, chiến ngao rạp xuống rên rỉ, thần thái cung kính. Phó tướng Ba Tông kêu lên:

“Tử kim báo nhãn thú!” Con thú này toàn thân màu tía, mắt ẩn kim quang, chân đạp mây lành, duy chỉ có cái đuôi là giống chó, đối mặt với Vương, Vương không dám nhìn, kêu lớn ‘chó thần’, vứt bỏ cung, tất cả binh sĩ đều quỳ rạp xuống bái, không người nào không xưng thần. Ba khấu đầu, chín bái lạy, thú đã biến mất. Bỏ săn về, Vương bệnh không dậy nổi, nói con thú ban ngày vừa thấy chính là Tử Kỳ Lân, bạo bệnh mấy chục ngày, lòng lo sợ vô cùng. Vương truyền thủ hạ đến nói: “Tử Kỳ Lân, thần thú dưới Phật toạ, lần này giáng lâm, là để trách cứ những gì ta làm, phải hướng thiện hướng tâm Phật, mới có thể giải ưu.” Mấy ngày sau, Vương trở lại Đại Chiêu tự, bị hành thích trước bia.”

Giáo sư Phương Tần vẫn còn nhớ, lúc ấy mình đã đưa ra mấy điểm nghi vấn, đồng thời sau này cũng nhiều lần tranh luận về tính chân thực của truyền thuyết, nhưng lần nào Trác Mộc Cường Ba cũng không có ý kiến, đối với gã, tranh luận về tính chân thực của Tử Kỳ Lân chẳng khác gì tranh luận xem có phải khủng long đã tồn tại hay không vậy, là một chuyện hoàn toàn không có ý nghĩa. Phương Tân đương nhiên phải truy vấn xem cách nói này của gã từ đâu ra, lý do của Trác Mộc Cường Ba cũng rất đơn giản, trong làng của gã, có người đã thấy Tử Kỳ Lân, hơn nữa, cứ cách mấy trăm năm, thế nào cũng có một hai vị trí giả sẽ thấy được Tử Kỳ Lân hiển linh, bọn họ từ nhỏ đã nghe

chuyện Tử Kỳ Lân mà lớn lên, đó là toạ kỵ của Quán Thế m Bồ Tát, cùng hạ phàm với Quán Thế m, hơn nữa còn luôn ở vùng không người sinh sống trên đất Tây Tạng, mỗi khi con người mắc nạn, có khó khăn cần đến sự giúp đỡ, những người thành tâm và nhất tâm hướng thiện, sẽ nhận được sự giúp đỡ của Tử Kỳ Lân.

Sau đó, Trác Mộc Cường Ba có hỏi giáo sư Phương Tân liệu đây có phải là một dị chủng hiếm gặp trong Tạng ngao hay không, nhưng bị giáo sư phủ nhận, vì hình thể lớn như vậy, đặc trưng cơ thể điển hình như vậy, nếu có tồn tại thật sự, với sức mạnh của khoa học kỹ thuật hiện nay, đáng lẽ phải được phát hiện ra từ lâu rồi mới đúng, hơn nữa, còn phải

được ghi chép lại trong hồ sơ từ lâu. Nhưng sự thực là, truyền thuyết về Tử Kỳ Lân, ngoại trừ người dân trong làng Trác Mộc Cường Ba đời đời truyền miệng cho nhau ra, không tìm thấy bất cứ ghi chép nào liên quan đến Tử Kỳ Lân nữa, cũng không có ai phát hiện ra tông tích của Tử Kỳ Lân cả. Nghiên cứu sâu hơn, Trác Mộc Cường Ba lại nói với Phương Tân, không rõ Tử Kỳ Lân và lý thuyết mới nhất "Di truyền cách đời" của ông có liên quan không.

Di truyền cách đời là chỉ một số đặc tính nào đó trong cơ thể động vật, không biểu hiện ở thế hệ tiếp sau đó, mà cách mấy đời, hoặc đến mấy chục đời mới biểu hiện ra ngoài, điều này có di truyền học

làm căn cứ, gien lặn kết hợp với gien trội, ban đầu biểu hiện dưới dạng lặn, cũng có nghĩa là nhìn bên ngoài không thấy bất cứ vấn đề gì, cho đến khi gặp phải một gien lặn khác, kết hợp với nhau, cuối cùng mới biến thành gien trội mà biểu hiện ra đặc tính của gien, có mặt tốt, cũng có mặt xấu. Lý thuyết về di truyền cách đời của giáo sư Phương Tân chính là giả thiết có một loài vật nào đó, nếu gien trong cơ thể nó có được tổ hợp ưu tú nhất thì nó sẽ tiến hoá như thế nào, mà trên thực tế, tuy rằng tỷ lệ của kiểu tổ hợp này nhỏ đến gần như bằng không, nhưng khẳng định là có tồn tại. Bọn họ nghiên cứu động vật họ chó, nên lý thuyết di truyền cách đời ấy đương nhiên cũng áp dụng với loài chó.

Trác Mộc Cường Ba phân tích thế này: “Ngao sinh sôi ở vùng cao nguyên, vì vậy chỉ ở cao nguyên mới có thể sản sinh ra thứ chó ngao thuần chủng nhất; nó cần thích ứng với cao nguyên để sinh tồn, vì vậy khả năng hấp thu và sử dụng ô xy của cơ thể cần phải cao hơn các loài chó thông thường. Kết luận này cơ bản ý nói tốc độ lưu chuyển của máu tăng cao, tốc độ vận chuyển ô xy nhanh lên, nhưng vì môi trường cao nguyên luôn có mức dưỡng khí thấp, nên nhìn bề ngoài của nó đã thấy rõ huyết quản thiếu dưỡng khí, mà ai cũng biết, thiếu dưỡng khí sẽ biểu hiện ra ngoài, chính là sinh màu tím sẫm, cho nên mới có một màu tía đặc biệt. Để thích ứng với hoàn cảnh địa lý đặc thù

trên cao nguyên, chân cần phải to mà có lực, những nếp nhăn trên cổ, là để khi kẻ thù cắn cổ nó, nó có thể quay ngược lại cắn kẻ thù, mắt trợn to, có thể mở rộng khả năng tiếp nhận ánh sáng, ở vùng cao nguyên mờ mịt hơi mù này, tiếp nhận nhiều ánh sáng tức là nhìn xa hơn, mũi ngắn hơn các loài chó khác, lỗ mũi to hơn, làm các tế bào khứu giác phân bố đều hơn, để phân biệt mùi vị tinh tế hơn, những đường cong trên cơ thể là để đạt tới tốc độ cao trong thời gian ngắn nhất mà tốn ít năng lượng nhất."

Về mặt lý thuyết, Trác Mộc Cường Ba nêu lên một phỏng đoán táo bạo, nhưng không được giáo sư Phương Tân chấp nhận: nếu không tận mắt nhìn thấy, giáo

sư không đời nào tin. Đây cũng là điểm khác biệt giữa ông và Trác Mộc Cường Ba khi lần đầu nhìn thấy hai tấm ảnh, ông nhận định đó là giả, còn gã, lại kích động vô cùng.

Giáo sư Phương Tân cúi đầu suy tư, ông không ngờ Trác Mộc Cường Ba lại kết hợp hai tấm ảnh này với truyền thuyết Tử Kỳ Lân ở quê gã. Nhưng, nếu như… nếu như hai tấm ảnh này là thật, cái bóng đó rốt cuộc có phải Tử Kỳ Lân không? Lần thứ hai Phương Tân cảm thấy tim mình đập dồn, tựa như lúc mới nhận được lời mời của chủ tịch hội nghị Matthew Liya vậy, không, lần này còn mạnh mẽ hơn nữa. Lần đầu tiên trong đời, giáo sư Phương Tân cảm thấy hoài nghi với kiến

thức chuyên ngành của mình.

Trác Mộc Cường Ba thấy giáo sư Phương Tân có vẻ dao động, bèn lập tức chớp lấy cơ hội, cao giọng nói: “Thầy giáo, cùng đi đi. Thầy cả đời nghiên cứu động vật họ chó là vì cái gì chứ? Chúng tôi không tiếp sức lực tuyên truyền về chó ngao với mọi người là vì cái gì chứ? Từ trước đến nay, tôi luôn tin rằng, duyên mệnh của mình gắn chặt với chó ngao, bọn chúng kiên nghị, ngoan cường, trung thành, chúng là tín ngưỡng của tôi. Tìm kiếm con ngao hoàn mỹ nhất, mạnh mẽ nhất, chính là sứ mệnh của cuộc đời tôi. Thầy giáo, tôi cần thầy giúp đỡ.”

CHƯƠNG 2: TRUYỀN THUYẾT TỬ KỲ LÂN

Giáo sư Phương Tân kích động nói: "Cường Ba à, Cường Ba thiếu gia của tôi ơi! Hình như anh vẫn chưa hiểu, người điên đó nói đến, không chỉ là một con Tử Kỳ Lân thôi đâu. Nếu tất cả đều đúng như trong kinh thư ghi chép thì phía trước chúng ta là cả một kho tàng văn hoá lịch sử đấy…."

Chuyến đi Mông Hà

Giáo sư Phương Tân trầm ngâm hồi lâu, đến lúc có vẻ như đã hạ quyết tâm rất lớn mới ngẩng đầu lên, gọi vọng vào

trong phòng bằng tiếng Anh: “Marie!” Bên trong có người dạ một tiếng, giáo sư liền dặn dò: “Thay tôi liên lạc với giáo sư Gugerell, nói với ông ấy, hội nghị Matthew Liya năm nay, e rằng tôi không thể tham dự được, tôi vô cùng xin lỗi. Nhớ là nói sao cho uyển chuyển một chút.”

Trác Mộc Cường Ba cảm kích không biết nói sao, chỉ hết sức nắm chặt lấy tay giáo sư Phương Tân, lắp bắp: “Thầy giáo… thầy giáo…”

Marie, cô giúp việc người Philippines của giáo sư Phương Tân, nghe chưa dứt lời đã lao vội ra, nhìn ông với ánh mắt quá sửng sốt, hỏi: “Giáo sư! Vừa rồi ông nói gì vậy? Tôi nghĩ, chắc là tôi nghe

lầm rồi. Ông nói, ông không đi Đức nữa sao?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu khẳng định, Marie nhắc lại: “Giáo sư, giáo sư Phương! Ông thật không tới hội nghị đó nữa sao? Nhưng đó là hội nghị ông luôn muốn tham gia mà!”

Phương Tân thở dài, nở nụ cười hoà nhã với Marie, khẽ vỗ vai cô, nói: “Đi đi, Marie, danh bạ ở dưới giá đèn bên trái bàn sách.”

Marie ôm một bụng nghi hoặc, hậm hực quay đi, trong lòng thầm nhủ: “Điên rồi, nhất định là giáo sư điên rồi. Lặng lẽ nghiên cứu cả một đời, ai lại bỏ cả giải thưởng cao nhất có thể chứng minh giá trị của mình chứ? Rốt cuộc là vì cái gì?”

Cô lại nghĩ: “Cái gã cao lớn kia chắc chắn là ma quỷ hiện hình!”

Giáo sư Phương Tân vừa xoay người lại đã bị Trác Mộc Cường Ba ôm chặt cứng, gã không còn cách nào biểu đạt tâm trạng của mình lúc này nữa, miệng hét vang: “Thầy giáo, thầy là người tốt nhất của tôi! Tốt nhất!”

Giáo sư vất vả nói: “Đủ rồi, Cường Ba! Đủ rồi, tôi nghẹt thở quá. Chúng ta còn nhiều vấn đề chưa giải quyết, giờ phải xem lại hai tấm ảnh đã!”

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt tay giáo sư nói: “Không cần đâu, thầy giáo. Xe ở dưới nhà, chúng ta lên xe rồi nói tiếp. Máy bay sẽ cất cánh sau hai tiếng nữa.”

Phương Tân chỉ tay vào Trác Mộc

Cường Ba, mỉm cười nói: “Thì ra tên tiểu tử nhà anh đã có âm mưu từ trước rồi. Nhưng mà ít nhất cũng để tôi lấy mấy bộ quần áo đã chứ?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Không cần chuẩn bị đâu, áo dạ lần trước thầy để lại ở Tây Tạng tôi mang tới rồi, còn ba bộ áo cổ đứng Trung Hoa với cả ngày vớ cũng đã đủ. Chỉ còn một vấn đề, thầy có cần mang máy đo hay thiết bị gì không?”

Phương Tân cười ha hả, nói: “Vậy thì đơn giản, tôi chỉ cần mang máy tinh xách tay là được.”

Giáo sư vừa dứt lời, Trác Mộc Cường Ba đã một tay xách va li bảo hiểm, một tay xách máy tính đi ra trước. Gã đứng ở

cửa, hai tay đều bận, nhưng vẫn lễ độ ra hiệu mời thầy đi trước. Giáo sư Phương Tân chỉ biết cười cười, cái gã cố chấp người Tạng này cũng chính là học trò giỏi nhất mà ông đào tạo được.

Trên chiếc xe Benz dòng thương mại nối dài, Trác Mộc Cường Ba lại mở tráp kính ra, Phương Tân nhìn hai tấm ảnh, nói: "Vấn đề đầu tiên, đầu mối của chúng ta ít quá, thứ duy nhất có thể cho chúng ta một chỉ dẫn, chỉ có hai tấm ảnh này, hơn nữa…" Ông liếc mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nghiêm túc nói, "đến giờ tôi vẫn chưa thể khẳng định chúng là thật."

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười: "Thầy giáo không cần lo lắng. Sau khi nghe Đường Minh kể chuyện, tôi đã lập tức

liên hệ với bạn bè ở biên giới Tạng, cử bọn họ đến Mông Hà điều tra, ở đó quả thực có một người đàn ông trung niên quần áo rách rưới, cử chỉ điên rồ. Nghe nói, ông ta đến Mông Hà đã gần một năm, ban ngày nửa ăn xin nửa nhặt nhạnh kiếm sống, ban đêm thì chui rúc vào một căn nhà hoang. Dựa vào ngày tháng trên tấm ảnh, Đường Thọ đã đến đó hồi tháng Năm, mà Mông Hà lại là một địa phương nhỏ, người ta thưa thớt, nếu không có gì bất ngờ, người điên kia chính là kẻ điên ở Mông Hà mà Đường Thọ nhắc đến. Đường Thọ có thể thăm dò tin tức từ miệng anh ta, lẽ nào chúng ta lại không thể?”

Giáo sư Phương Tân nhìn Trác Mộc

Cường Ba với ánh mắt hứng thú, cười cười bảo: “Xem ra, anh sớm đã chuẩn bị xong, chỉ đợi thuyết phục được tôi là đi luôn đây!” Trác Mộc Cường Ba nhoẻn miệng cười thật thà, Phương Tân chớp mắt rồi lắc đầu: “Chưa được, vẫn còn những điểm chưa ổn. Một số chỗ rất quan trọng, thứ nhất, chưa xác định được người điên kia có phải người mà Đường Thọ nhắc tới hay không; thứ hai, cho dù đúng là vậy, nhưng y bị điên, đầu óc ngây dại, cho dù có tìm ra được, cũng chưa chắc y đã nói lại những điều đã nói với Đường Thọ, hơn nữa, chúng ta vẫn còn chưa biết, Đường Thọ đã gặp y trong tình huống nào, bằng cách nào, là cố ý đi tìm, hay là tình cờ gặp? Nếu là cố ý đi tìm thì trước đó anh ta đã biết được

chuyện gì? Chúng ta hoàn toàn không hay biết. Nếu không chuẩn bị kỹ càng hơn, chuyến đi Mông Hà này chỉ e là uổng công thôi.”

Trác Mộc Cường Ba chau mày nghĩ bụng thầy giáo nói rất phải, bèn hỏi lại: “Vậy, vậy chúng ta còn có cách nào khác không? Hay là tôi bay sang Mỹ một chuyến nữa?”

“Không!” Phương Tân xua tay, “nếu bệnh tình Đường Thọ không chuyển biến gì, đi lần nữa phí công, chẳng phải anh vẫn giữ liên lạc với Đường Minh sao? Gọi một cú điện thoại là biết ngay.”

Trác Mộc Cường Ba vội lấy di động ra hỏi han một hồi rồi gác máy, sắc mặt càng nặng trĩu, lắc đầu thốt lên: “Tình

hình không chuyển biến. Giờ phải làm sao đây?”

Phương Tân thở dài, bật máy tính xách tay lên, nói: “Lúc này phải nhờ đến bạn bè thôi. Tôi sẽ gửi mấy bức ảnh cho người bạn ở Cục Khí tượng Bắc Kinh.”

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Cục Khí tượng Bắc Kinh?”

Phương Tân chỉ vào tấm ảnh, giảng giải một cách am hiểu: “Nhìn tấm ảnh này xem, những cây cối mờ mờ ở đây có thể là manh mối, trước hết là tuyết tùng, ma hoàng, mỹ hoa thỏa, ở gần vị trí người chụp ấy nhé, cây tuyết tùng này sinh trưởng ở độ cao từ ba đến bốn nghìn mét, các vùng như Cửu Trị, Tuân Hoà ở Thanh Hải đều có, hỉ dương pha, ma

hoàng lùn, sinh trưởng ở độ cao khoảng hai đến bốn nghìn sáu trăm mét, có thể bắt gặp ở nhiều nơi trên cao nguyên Thanh Tạng. Hỉ dương pha sinh trưởng ở khe nham thạch, cát sỏi, đất ven rừng; mỹ hoa thảo lại càng nhiều hơn, đồng cỏ, sườn núi đều mọc vô số. Từ đây có thể suy ra người chụp quay mặt về hướng nắng, Tây Tạng Thanh Hải đều nằm về phía Tây, ngày tháng trong ảnh đề tháng Năm, hôm thứ ba sau Hạ chí, mặt trời mọc ở đằng Đông, đi qua phụ cận chí tuyến Bắc, dựa vào bóng nắng, đặt giả thiết cây tuyết tùng này mọc thẳng, theo độ nghiêng của cái bóng có thể tính góc cao độ của mặt trời, so sánh phân tích góc cao độ của mặt trời ở chí tuyến Bắc có thể suy ra vĩ độ tương đối, loại máy

ảnh kỹ thuật số này hầu hết đều cài đặt giờ Bắc Kinh, có nghĩa là năm giờ mười hai phút chiều giờ Bắc Kinh, chúng ta đã biết được phạm vi độ cao so với mặt nước biển, cũng có thể dựa vào độ nghiêng của bóng, đối chiếu với độ nghiêng ở Bắc Kinh cùng thời gian đó, là có thể suy đoán ra phạm vi kinh độ. Như vậy là, ít nhất chúng ta cũng có được một phạm vi kinh vĩ đại khái, không đến nỗi mèo mù bắt chuột."

Tín hiệu truyền tới, Phương Tân gõ máy tính, nói: "Được rồi, bọn họ ở Bắc Kinh so sánh bóng nắng, gửi hình ảnh cho chúng ta luôn đây rồi." Trác Mộc Cường Ba ghé nhìn, chỉ thấy trên bản đồ thế giới giữa màn hình vi tính, một vùng dài hẹp

nằm dọc có đánh dấu, màu vàng cam nổi bật lên, phần giữa có nhiều chỗ trống, theo đối chiếu số liệu trong máy tính với tấm ảnh của họ, khu vực này có phần trên ở khoảng 90.2 đến 104.5 kinh độ Đông, phần dưới từ 86.5 đến 91.5 kinh độ Đông; phạm vi vĩ độ từ 26 đến 37 vĩ độ Bắc… Trác Mộc Cường Ba mừng rỡ nói: “Chính là trong phạm vi này à? Tốt quá rồi, không ngờ Cục Khí tượng còn có công năng này nữa.”

Phương Tân thoáng nhìn đã lại nhăn mặt lắc đầu: “Ồ, phạm vi này rộng quá, ui dà… anh xem, dài uốn lượn ngoằn ngoèo này, bắt đầu từ Thanh Hải, xuyên Khả Khả Tây Lý hoang vu, phần đuôi lại vắt ngang dãy Himalaya, vươn ra nước

ngoài, sang tận Nepal, Sikkim (1), Bhutan. Ở giữa còn có những chỗ màu sắc đồng nhất chính là mấy ngọn núi cao trong dãy Himalaya, tính cả ngọn Chomolungma nữa, phạm vi lớn như vậy, anh làm sao tìm được, kinh độ đánh dấu còn không tệ, nhưng vĩ độ vì chịu ảnh hưởng của núi cao, thực ra không thể chính xác mười mươi. Xem ra tôi còn phải liên hệ với bạn bè bên Cục Địa chất nữa." Nói đoạn, ông lại truyền ảnh đi. Sau đó nói tiếp: "Đất Tạng là vùng có cấu tạo địa chất và địa mạo phong phú nhất thế giới, anh thực đã hiểu hết quê hương mình chưa?"

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, ngoại trừ chó ra, gã chẳng thấy Tây Tạng có gì

đặc biệt, Phương Tân nói với gã như đang giảng bài cho sinh viên: “Dãy núi Himalaya trải dài từ Tây Bắc đến Đông Nam, vòng cung hướng xuống phía Nam ở rìa cao nguyên Thanh Tạng, tiếp giáp với Ấn Độ, Nepal và Bhutan, trông xuống sông Hằng và bình nguyên Assam của tiểu đại lục Ấn Độ. Núi Côn Luân, núi A Nhĩ Kim và núi Kỳ Liên ở rìa Bắc cao nguyên có độ cao từ bốn đến năm nghìn mét nối liền với bồn địa Tarim trên vùng hoang mạc khô cằn ở Trung Á và hành lang Hà Tây. Miền Tây có địa thế cao hẳn là dãy núi Ca Thích Côn Luân và cao nguyên Pamirs, tiếp giáp với khu vực Kashmir, Afghanistan và Liên Xô cũ ở khu vực Tây Himalaya. Phía Đông Nam cao nguyên là dãy núi

cắt ngang nối liền Miến Điện và cao nguyên Văn Nam của nước ta, đồng thời sát với "đất nhà trời" bồn địa Tứ Xuyên có khí hậu á nhiệt đới ẩm thấp, biên giới này bị những đường đứt gãy của núi Ngọc Long, núi Long Môn khống chế, giáp với sườn Nam và sườn Đông của núi tuyết Ha Ba, núi Đại Tuyết, núi Giáp Kim, núi Cùng Lai và núi Mân. Đây là một vùng đất cực kỳ rộng lớn và thiêng liêng, là cực thứ ba của thế giới đó!" Nói tới đây, trong mắt ông hiện lên vẻ sùng kính, giáo sư Phương Tân đã bảy lần tới Tây Tạng, không chỉ vì chó ngao, mà còn vì núi ở đó, con người ở đó, trời xanh mây trắng ở đó; chỉ có đứng trên vùng đất Tạng rộng lớn, cảm nhận cơn

gió nhẹ mát dịu, mới hiểu thì ra người ta có thể gần với thần linh đến thế, cảm giác sùng bái thần linh từ thời viễn cổ chợt thăng hoa tự đáy lòng.

Chiếc xe lao đi vùn vụt, tâm trạng Trác Mộc Cường Ba vừa nôn nóng vừa kích động, gã biết, bạn bè của giáo sư đều là chuyên gia đẳng cấp thế giới trong các lĩnh vực, kết luận của bọn họ có độ chính xác cao, những người làm công tác nghiên cứu thông thường không thể bì kịp, nếu không phải có giáo sư tham gia, lần hành động này có thể đúng như giáo sư đã nói, còn chưa xuất phát đã chết yểu. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến gã quyết mời cho được giáo sư tham gia.

Dữ liệu lại truyền về, phân tích trên máy tính cho thấy: “Theo phân bố thảm thực vật cao nguyên trong tấm ảnh thì đây chắc chắn là cao nguyên ở đất Tạng không sai, tảng đá bên trên có dấu xâm thực của băng, mặt đất xung quanh có địa mạo điển hình của sông băng kỷ thứ tư, chóp núi đóng băng xa xa chứng tỏ độ cao so với mực nước biển ở đây ít nhất phải trên bảy nghìn mét. Vì xung quanhh có cả thực vật ẩm ướt và thực vật chịu rét, chịu hạn cùng sinh tồn, dựa vào biên độ chiếu xạ của mặt trời lúc đó và độ rạp của thảm thực vật dễ nhận thấy, chúng rất có thể chịu ảnh hưởng của luồng khí lưu Tây Phong. Tổng hợp lại, miền đất trên tấm ảnh có thể thuộc Trung

bộ dãy Himalaya, hướng về phía Đông Nam, nhiều khả năng lần qua biên giới quốc gia.” Khu màu cam trên tấm hình Cục Khí tượng gửi đến, lại có một mảng nhỏ được tô bằng màu đỏ sậm, từ phía Bắc Chomolungma vạch đến biên giới Sikkim và Nepal. Phương Tân nắm tay lại, không nén nổi kích động: “Tốt quá rồi!”

Chỉ thấy chuyên gia bên kia gõ một hàng chữ đùa cợt: “Lão Phương, lại vào Tây Tạng bắt chó hả?

Nghe nói lần trước anh tới đó, bị rét cho cóng người mới trở về. Tôi vẫn định tới Thượng Hải thăm anh, xem có phải là thật không.”

Giáo sư Phương Tân cười cười trả lời:

“Ngón tay ngón chân rụng hết cả rồi, ông anh…” Lúc này, máy bay đã hiện lên xa xa trước mắt.

Ông tắt máy tính, lẩm bẩm nói: “Vào đất Tạng thì không dùng mạng không dây được nữa rồi, chỉ là trong máy tính có rất nhiều tư liệu có ích. Đúng rồi, máy bay bay tới Thành Đô trước hả?”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười nói: “Không, chúng ta bay thẳng tới Lhasa.”

“Ủa?” Phương Tân nghi hoặc nói: “Hình như giờ này không có chuyến bay thẳng tới Lhasa mà?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Bởi vì chúng ta cần đi Lhasa, nên có chuyến bay thẳng rồi.”

Vào sân bay, Phương Tân không khỏi

đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, hít vào một hơi nói: “Anh thuê cả một cái máy bay riêng hả!”

(1) Sikkim: một bang ở Ấn Độ, nằm giữa Nepal và Bhutan, sát biên giới Tây Tạng.

Người điên thứ hai

Hai người lên máy bay, từ Thượng Hải bay về phía Tây, hướng đến cao nguyên thiêng Tây Tạng.

Trên đường, giáo sư Phương Tân không ngừng trách móc Trác Mộc Cường Ba là người lãng phí, hai người thuê cả một cái máy bay riêng, kỳ thực đợi một hai ngày, hoặc chuyển máy bay ở Thành Đô cũng hoàn toàn có thể được, nhưng Trác Mộc Cường Ba không đợi thêm được một giây một phút nào nữa, gã chỉ hận không thể

lập tức có mặt tại Mông Hà, tìm kiếm người điên kỳ quái kia mà hỏi cho rõ ngọn ngành.

Máy bay đã ở trên bầu trời cao nguyên Thanh Tạng, nhìn qua cửa sổ khoang hành khách, chỉ thấy dưới làn mây trắng là núi xanh trải dài, tuy đã gần cuối thu, nhưng cao nguyên vẫn giữ được màu xanh đặc hữu của nó.

Cảnh đẹp trước mắt như bất tận, máy bay đã vượt qua núi non. Lúc hạ cánh xuống Lhasa, không ngờ lại có chút rắc rối, do Lhasa có sương mù, tầm nhìn cực thấp, máy bay không tài nào hạ cánh xuống sân bay, mà nhiên liệu cũng gần cạn kiệt, đến cả xăng để chuyển hướng đi sân bay Gonggar cũng không đủ. Sau khi xin ý

kiến đài chỉ huy, họ liên hệ thẳng với một sân bay quân sự gần đó, lúc này, cũng chỉ có thể hạ cánh khẩn cấp ở đó mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba hơi cuống, nói: "Nhưng, xe của công ty tôi đang đợi ở sân bay, giờ sương mù mịt đường sá, e là chúng ta phải đi bộ tới Lhasa mất, ôi, đều tại tôi cả, trước đó lại không nghĩ đến chuyện này."

Giáo sư Phương Tân nói: "Không sao, lần trước có lý do đặc biệt, chúng tôi cũng bất đắc dĩ phải hạ cánh xuống sân bay quân sự này, có một tay chỉ huy rất hữu hảo còn sắp xếp xe đưa chúng tôi đến đại bản doanh của đoàn khảo sát khoa học, lần này chắc cũng có thể nhờ anh ta giúp đỡ, xem xem họ có xe nào

rảnh không. Máy bay này có gọi điện thoại được không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, có thể gọi bằng vô tuyến.”

Sư đoàn trưởng Ban Giác Thứ Nhân, là người Tạng bản địa, cao lớn to khoẻ như trâu như ngựa, mặt vuông miệng rộng, dưới hai hàng lông mày đậm là đôi mắt dữ tợn. Ban Giác Thứ Nhân vừa ăn cơm tối, một binh sĩ chạy vào báo cáo, cấp trên gọi điện xuống, nói sân bay Lhasa có sương mù, một chiếc máy bay riêng sắp hết nhiên liệu chuẩn bị hạ cánh khẩn cấp ở sân bay chúng ta, người xuống máy bay sẽ đi thẳng tới Mông Hà, hy vọng có thể kiếm được một chiếc xe.

Ban Giác Thứ Nhân xoa xoa cái bụng

hơi phồng lên, hỏi: “Ồ, không khí lạnh đang xuống phía Nam, chẳng mấy nữa là sương mù cũng lan tới chỗ chúng ta đây thôi, công tác chuẩn bị phòng chống sương mù bên sân bay thế nào rồi? Bao giờ thì máy bay tới?”

Người lính kia đáp: “Chắc khoảng mười phút nữa.”

“Là ai vậy?”

“Một vị là giáo sư Phương Tân ở Thượng Hải, còn một vị là thương nhân người Tạng, gọi là… Trác… Trác… gì đó.”

Ban Giác Thứ Nhân nói với sĩ quan trẻ tuổi bên cạnh: “Tiểu Trương, cậu và Tiểu Hoàng cùng ra sân bay xem sao, dù sao họ cũng là khách phương xa tới, từ

Thượng Hải bay thẳng đến Lhasa, đi gấp như vậy, liệu có chuyện gì rất quan trọng không nhỉ?”

Tiểu Trương là thuộc hạ của Ban Giác Thứ Nhân, tên Trương Lập, được phân về sư đoàn đã hai năm, kiêu dũng, thiện chiến, là thành phần tinh anh của sư đoàn. Anh ta cao một mét bảy sáu, thân hình cao lớn chỉ thua sư đoàn trưởng Ban Giác Thứ Nhân, mặt như đao cắt, mắt sáng như đuốc, khả năng chiến đấu cá nhân và tư duy ứng biến tuyệt đối không xếp hàng thứ hai trong sư đoàn này.

Trương Lập tính toán thời gian rồi nói: “Nhưng tới sân bay ít nhất cũng mất khoảng hai mươi phút, trời lại mới mưa, nên đường không dễ đi lắm.”

Ban Giác Thứ Nhân nói: “Không vội, đi từ từ, bọn họ đến trước thì để họ đợi một lúc đi. Phương Tân? Cái tên này nghe hình như quen quen, người này nghiên cứu gì vậy?”

Người lính tên gọi là Tiểu Hoàng kia đi ra tới cửa, mới sực nhớ ra điều gì đó, nói: “Đúng rồi, nghe người trong tổ lái nói, thương nhân thuê máy bay, tên là Trác Mộc… Trác Mộc Cường Ba thì phải?”

“Cường Ba thiếu gia!” Ban Giác Thứ Nhân vừa nghe, đang nằm trên giường lập tức nhảy dựng lên, vừa mặc quần áo vừa nói: “Mau, mau lấy xe, ra sân bay. Chúng ta phải đến trước khi máy bay hạ cánh.”

Tiểu Hoàng đưa mắt nhìn Trương Lập, lại nói: “Nhưng, đến sân bay ít nhất cũng cần mười lăm phút, con đường đó không dễ đi…”

Ban Giác Thứ Nhân đã sải chân đi ra tới cửa, quay ngoắt đầu lại nói như chém đinh chặt sắt: “Tôi mặc kệ các cậu dùng cách gì, nhất định phải đến sân bay trong mười phút.” Anh ta vừa trợn mắt lên, Tiểu Hoàng đã túa mồ hôi, tóc gáy dựng ngược cả lên.

Hai mươi phút sau, khi bọn Trác Mộc Cường Ba xuống, đám người Ban Giác Thứ Nhân đã đợi ở sân bay một lúc lâu rồi. Trương Lập thắc mắc: “Đoàn trưởng, người đó, Cường Ba thiếu gia đó, là người thế nào?” Vì cả Ban Giác

Thứ Nhân còn gọi là thiếu gia, Trương Lập cũng không dám nói năng bất kính. Ban Giác Thứ Nhân đáp: “Là con trai của Đức Nhân lão gia. Đức Nhân lão gia, ở miền Nam đất Tạng chúng ta, ngoài Phật Sống ra, ông ấy là người có trí tuệ nhất.” Gã đưa mắt nhìn Trương Lập đang đứng thẳng người, nói: “Cường Ba thiếu gia từng hai lần đoạt quán quân Khổ Bái đặc khu Tây Tạng, cao hơn cậu nửa cái đầu. Tuy cậu là tinh anh trong các tinh anh của sư đoàn chúng ta, nhưng nếu đánh nhau tay không, chưa chắc cậu thắng nổi anh ấy đâu.”

Máy bay hạ cánh, người đầu tiên bước ra khỏi khoang, vóc dáng cao lớn mạnh mẽ, gương mặt cương nghị điềm tĩnh, đeo

kính chắn gió, hai tay xách hai chiếc va li, gió thổi tới, cơ bắp dưới chiếc áo khoác xám toát lên khí thế dũng mãnh. Theo sau là một ông già tóc hoa râm gầy gò, đôi mắt sáng ngời ẩn chứa nhiều điều, thoáng trông đã biết không phải nhân vật tầm thường.

Ban Giác Thứ Nhân vừa thấy Trác Mộc Cường Ba đã toét miệng cười bước ra đón, cúi đầu nói: “Cường Ba thiếu gia, hoan nghênh anh trở về!”

Trác Mộc Cường Ba ngây người, hỏi: “Anh là…”

Ban Giác Thứ Nhân nói: “Ban Giác Thứ Nhân, trước tôi đã từng theo Đức Nhân lão gia đến núi Cương Nhân Ba Tề (1) bái tế đó. Nghe nói Cường Ba thiếu gia

lâu nay vẫn ở bên ngoài kinh doanh, không ngờ nay lại đích thân trở về.”

Trác Mộc Cường Ba nở một nụ cười thân thiện, gật gật đầu, gã cao hơn Ban Giác Thứ Nhân nửa cái đầu, đứng giữa mọi người trông như một con bò đực tráng kiện, cực kỳ nổi bật. Phương Tân biết, Đức Nhân lão gia chính là cha của Trác Mộc Cường Ba, có ảnh hưởng rất lớn ở miền Nam Tây Tạng.

Đã là người quen, vấn đề cũng dễ giải quyết hơn rất nhiều. Ban Giác Thứ Nhân bận việc, bất đắc dĩ đành để Trương Lập đích thân đi theo Trác Mộc Cường Ba và Phương Tân đến Mông Hà một chuyến, dọc đường nói rất nhiều câu ngưỡng mộ, lại tiễn bọn họ mấy chục dặm rồi mới trở

về.

Trên đường đi, trời lại đổ mưa phùn mù mịt, xe chạy êm ru trên đường quốc lộ thuộc khu Sơn Nam. Đường núi chật hẹp, vách đá cheo leo, xuyên qua các hẻm núi, giáo sư Phương Tân hít thở không khí trong lành, chìm đắm trong sự tĩnh lặng, lòng không tạp niệm, đầu óc sạch không. Mấy tiếng đồng hồ trước, ông còn ở thành phố phồn hoa nhất Trung Quốc, lo lắng băn khoăn không biết mình có đoạt được vinh dự lớn nhất trong đời hay không, giờ đây, tâm trạng ông như được cơn mưa kia quét sạch ưu sầu, cái còn lại thì chỉ là sự thành kính trong đáy sâu linh hồn và tâm tư ngưỡng vọng cội nguồn. Chỉ có Tây Tạng, cao nguyên cao

nhất thế giới này mới có thể khiến ông xúc động đến thế, nơi đây không có bụi hồng mù mịt, không có nhà cao ngất trời, nơi đây có không khí đã được thanh tẩy, có những ngọn thần sơn thánh khiết như tiên nữ.

Tâm trạng Trác Mộc Cường Ba cũng bị thế giới vô thanh này cảm nhiễm, nhưng trong lòng gã lại nghĩ đến một chuyện khác. Bao nhiêu năm chưa trở về, mải bôn ba ở các thành phố lớn, cuộc đời gã ngoại trừ chó ngao ra, xem ra rất khó chấn động, mãi cho tới bây giờ mới gặp gỡ một người gây xáo động tâm can. Giờ đây, trở về quê hương, nơi có trà dầu và bột mì Thanh Khoa nuôi gã khôn lớn, bầu trời vẫn rộng mênh mông không bờ bến,

không khí vẫn nguyên vẻ thanh tân quen thuộc; núi cao xa xa sừng sững như những người khổng lồ, mấy trăm nghìn năm nay vẫn ngạo nghễ nhìn mảnh đất này như thể, chính là chúng đã dùng dòng sữa ngọt tinh khiết thiêng liêng nuôi dưỡng sự sống ở nơi đây. Nhưng mặt đất thì biến đổi, văn minh đã sải bước chân dài vươn đến vườn địa đàng cuối cùng này; con người văn minh đã đến đây cùng với lòng ngưỡng mộ chốn bồng lai tiên cảnh, nhưng đồng thời, bọn họ đã mang văn minh đến, và chốn tiên cảnh bao la này cũng đang biến thành thành thị văn minh. Người ta không nhìn thấy, khó lòng còn nhìn thấy được những đàn bò dê hoang dã chạy rầm rập ở nơi này như xưa kia, khi chưa có con đường quốc lộ;

khó lòng còn nhìn thấy được những khách hành hương mặc áo chùng, lưng đeo tay nải đi về miền đất Phật. Hồi nhỏ chính gã cũng từng đem thức ăn tặng cho những người đổ về từ khắp các nẻo đường Tây Tạng, cứ ba bước một khấu đầu, nằm rạp mình xuống bái tế, đi ròng rã hàng năm, cứ như vậy mà bái lạy trên suốt cả nghìn cây số, bái lạy tới khi đến được thần điện Lhasa, núi thánh Cương Nhân Ba Tề. Còn có những kẻ bất hạnh, bỏ mình dọc đường ở nơi hoang dã. Hành trình gần như một sự khổ tu, động tác lặp đi lặp lại cả mấy vạn lần, đơn điệu và cố chấp như thế, thảy chỉ là để đặt chân đến thánh địa trong lòng một lần trong đời.

Lúc đi qua Dương Trác Ung Thổ

(Yamdrok), Trương Lập đang lái xe đắc ý giới thiệu với khách: “Đây chính là hồ Yamdrok nổi tiếng của Tây Tạng, theo tiếng Tạng nghĩa là hồ San Hô, nó không chỉ có rất nhiều nhánh chĩa ra giống cây san hô, mà nước hồ còn có năm màu rực rỡ đẹp chẳng khác nào san hô vậy. Trong vùng có truyền thuyết ấy là…” Trương Lập đang nói chợt im bặt, vì nhìn vào kính chiếu hậu, anh ta nhận ra hai vị khách ngồi sau đã nhắm mắt, tay chắp lên ngực, xem ra còn hiểu “con mắt tiên nữ” hơn anh nhiều.

Họ đi qua hồ Yamdrok, xe rẽ sang hướng Tây, về phía Nhật Ca Thích (Shigatse)

Mông Hà, kỳ thực tương đương với một ngôi làng trong nội địa, là địa danh ít

nghe nói đến, người ngoài tự nhiên nói chung không thể biết. Nhưng diện tích Mông Hà rộng tới sáu bảy dặm chiều ngang, mười mấy dặm chiều dài, nằm trong núi, có một con đường, hai bên đường là khu dân cư sinh sống cả trăm hộ gia đình.

Đường núi gồ ghề, khi bọn Trác Mộc Cường Ba đến được Mông Hà thì trời đã gần sập tối, hỏi thăm người dân trong vùng họ đã tìm ra người điên kia.

Trương Lập thấy người này đầu tóc bù xù, mặc một chiếc áo Tạng rách nát, bên ngoài khoác áo gi lê đen cáu bẩn, ngực đeo tượng Bồ Tát sáu tay, nằm trên một tấm thảm len cũng bẩn thỉu không kém; anh ta không khỏi chau mày cũng không

lại quá gần.

Phương Tân nhìn thấy người này, đã giật bắn mình kinh ngạc, đầu tiên là pho tượng Bồ Tát sáu tay màu vàng trên cổ y, tạm không nói là đồng hay vàng, nhưng đây là tượng của Tán Phổ đời thứ ba mươi mốt, giá trị văn hoá và giá trị lịch sử không thể đo đếm được, trong các cuộc đấu giá ở Thượng Hải, thấp nhất cũng phải lấy hàng triệu làm đơn vị định giá; kế nữa là tấm thảm len dưới đất, tuy bẩn thỉu vô cùng, nhưng đồ hình bên trên vẫn còn rất rõ ràng dễ thấy, đó là Niêm hoa thị đạo đồ của Thích Ca, bên cạnh ngồi mỉm cười là Ma Kha Gia Diệp, cách đó một chút phía trước là Đại Phạn Thiên Vương (Brahma), Già Lâu La tôn

giả và Địa Tạng Bồ Tát đang thì thầm, bên phải là Nam Vô Quan m đại sĩ, và mấy người nữa, mặt mũi nhân vật đều hết sức sống động. Phương Tân thầm nhủ: "Nếu mình đoán không lầm, đây có lẽ là một bức Thang ga (2) hết sức tinh xảo từ trước đời Tống, dùng kỹ nghệ thêu. Thứ như vậy. không thể nào định giá được." Còn đồ trang sức trên đầu, trên lưng y, nhìn có vẻ rách nát, nhưng cũng đều không phải vật tầm thường.

Trác Mộc Cường Ba là người đầu tiên lại gần y, cũng không chú ý xem y bẩn thỉu thế nào, ngồi xổm trước mặt y, hỏi: "Có phải anh đã gặp một con chó không? Cao thế này, đen tuyền, đầu sư tử, mắt của nó là…"

Người có bộ dạng như ăn mày đó không hề phản ứng, chẳng buồn để Trác Mộc Cường Ba vào trong mắt, nhép nhép miệng, lật người, quay mặt vào tường, chổng mông về phía gã, sau đó chìa cánh tay dính dớp đen đúa ra, giơ tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba. Gã vội móc ví tiền ra, nói: “Anh cần tiền phải không? Được, anh cần bao nhiêu, nói đi. Hai trăm, đủ không, thêm một trăm nữa!”

Gã đặt tiền vào bàn tay đen sì đó, người kia không ngờ lại “soạt” một tiếng, đánh rơi tiền, toét miệng nhìn Trác Mộc Cường Ba cười ngây ngây, vẫn chìa tay ra. Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, tưởng rằng y chê không đủ tiền, lại chuẩn bị lấy ví ra, người đi đường cạnh đó liền

nói: “Hắn không biết tiền đâu, cho hắn tiền tác dụng gì chứ, hắn cần đồ ăn thôi.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức thu xếp, bảo Trương Lập đi mua chút đồ ăn, Mông Hà không có tiệm chuyên bán đồ điểm tâm, cũng không hiểu Trương Lập dùng cách gì, kiếm về được mấy cái bánh bột mỳ Thanh Khoa trộn với bơ nặn thành hình, còn cả hai miếng thịt bò khô nữa. Trác Mộc Cường Ba đưa bánh cho người ăn xin, hỏi: “Anh là người ở đâu?” Người kia không trả lời, cũng không sợ phỏng, cầm luôn cái bánh nhét vào miệng, nuốt xong lại chìa tay ra cười ngây ngốc.

Trác Mộc Cường Ba lại cho y thêm hai cái nữa, hỏi: “Anh hiểu tôi nói gì không?”

Người kia chỉ ăn mà không đáp, ăn xong lại cười, Trác Mộc Cường Ba còn định đưa thêm, Phương Tân đã chặn tay gã lại, lắc đầu nói: “Như vậy không được, anh ta căn bản không thèm để ý đến chúng ta, thử đi tìm người nào hỏi xem, lẽ nào anh ta cứ điên như vậy suốt?”

Kết quả, câu trả lời của người qua đường là, người điên này từ khi tới đây vẫn luôn như vậy, có lúc đói quá còn túm lấy quần áo người ta xin xỏ, nhưng không ai thấy y nói chuyện cả. Trác Mộc Cường Ba thầm chán nản, lẽ nào thầy giáo gã chẳng may lại đoán trúng, đây không phải là người điên bọn họ muốn tìm? Nhưng giáo sư Phương Tân lại nói: “Tôi chắc đến chín phần rằng người điên mà

Đường Thọ gặp chính là anh ta, nhưng phải làm sao để anh ta mở miệng bây giờ?”

Trương Lập nói: “Trời đã tối rồi, chi bằng chúng ta về trước, ngày mai nghĩ ra cách rồi quay lại.”

Trác Mộc Cường ba cũng nói: “Thầy giáo, sao thầy có thể khẳng định như vậy?” Hai người cùng lúc lên tiếng, thành thử đều nghe không rõ, Trác Mộc Cường Ba lại hỏi lại lần nữa. Giáo sư Phương Tân nói: “Người này, trên người có rất nhiều thứ hiếm thấy, nhất định đến từ một nơi rất biệt lập với thế giới bên ngoài. Những thứ trên người anh ta, thứ nào cũng giá trị không tầm thường, không phải là thứ mà người điên ở thế giới văn

minh có thể đeo được, có thể khẳng định là anh ta đến từ một nơi văn minh chưa vươn tới.”

“A!” Trác Mộc Cường Ba chưa nghĩ đến chuyện này. Trương Lập thì giật mình kinh ngạc, chẳng lẽ vị giáo sư này cho rằng những thứ cả trong nhà xí cũng không thể dùng này đều rất đáng tiền hay sao?

Trong lúc đó, người điên thấy Trác Mộc Cường Ba cầm bánh trên tay mà không cho mình, bất ngờ thò tay cướp, Trác Mộc Cường Ba không để ý, vung tay cản lại một cách rất tự nhiên. Thân thủ Trác Mộc Cường Ba cao cường, tay vừa co lại, cổ tay hạ xuống, đè lên cánh tay người điên, lật bàn tay tóm lấy cổ áo y.

Người điên lùi lại, liền lộ ra hình xăm trước ngực, Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, kinh ngạc kêu lên: “Người Qua Ba, anh là người của bộ tộc Qua Ba.”

(1) Núi Gang Rinpoch, ngọn núi thiêng của người Tạng

(2) Một dạng tranh vẽ đặc sắc của người Tạng, mang đậm ý nghĩa tôn giáo

Bộ tộc Qua Ba

Người điên nhân lúc Trác Mộc Cường Ba ngẩn ra, cướp luôn mấy cái bánh trong tay gã, quay người bỏ chạy. Trác Mộc Cường Ba trong cơn chấn động, quên cả đuổi theo. Trương Lập nhanh tay nhanh mắt, vội chụp lấy áo gi le của y, nhưng người điên nảy rất khoẻ, “soạt” một tiếng đã kéo rách cả áo bỏ chạy.

Trương Lập đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, không biết có nên đuổi theo không, chỉ thoắt một cái như thế, người điên đã chạy biến vào một ngõ nhỏ.

Phương Tân đứng sau Trác Mộc Cường Ba, không nhìn rõ lồng ngực người điên, nhưng biết nhất định có cái gì đó, vội hỏi: “Bộ tộc Qua Ba? Trên ngực anh ta có gì?”

Trương Lập hỏi: “Là, là đầu sói chăng?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không! Không phải sói, là tô tem Tử Kỳ Lân.”

“Cái gì?!” Phương Tân không dám tin vào tai mình nữa. Trác Mộc Cường Ba nhắc lại: “Tôi nói với thầy rồi mà, thầy giáo, thầy quên rồi sao? Bộ tộc Qua Ba, ở phía Nam làng chúng tôi, là bộ lạc

sống sâu trong vùng đất hoang dã nhất. Truyền thuyết Tử Kỳ Lân từ chính chỗ họ mà truyền ra đấy.”

Phương Tân lập tức hiểu ra: “Ồ, tôi nhớ rồi, chính là bộ lạc nguyên thuỷ hồi trước giải phóng còn đốt rừng làm rẫy, quần cư săn bắn mà anh đã nhắc đến.”

Trác Mộc Cường Ba lẩm nhẩm: “Phải rồi, bọn họ sống ở một nơi không có đường quốc lộ, muốn đến phải trèo qua ngọn núi cao hơn bảy nghìn mét so với mực nước biển, trong khu rừng nguyên thủy cuối cùng của cao nguyên, là bộ lạc sống chung với sói. Bọn họ dũng mãnh thiện chiến, là những thợ săn ưu tú nhất của cao nguyên. Tôi từng có ý định tìm kiếm họ, nhưng bị cha tôi ngăn cản, ông

bảo chớ có đến gần, bọn họ gần nhất với Tán ma đó. Vì linh tổ của dân Qua Ba phụ thuộc vào Tán ma, gây ôn dịch, chết chóc, tai nạn, nên về sau Tán ma bị Cát Tường Thiên Mẫu trấn áp, thì con dân cũng bị phạt nhốt trong Ác Ma thành nằm trên một bình nguyên đồng cỏ, xung quanh là những cọc đồng nhọn hoắt chọc trời, chim ưng đầu trọc màu nâu đỏ bay lượn trên cao, hồn ma dật dờ khắp chốn, rắn độc lổm ngổm đầy mặt đất, giữa những dãy núi đỏ lừ là một biển máu sục sôi. Còn Tử Kỳ Lân chính là thần thú đã giúp Cát Tường Thiên Mẫu đánh bại và canh giữ Tán ma. Những câu chuyện thần thoại xa xưa này đã bị vùi chôn dưới lớp bụi lịch sử từ lâu, chỉ có cha tôi là còn nhớ thôi.”

Trương Lập hỏi: “Giờ người chạy mất rồi, có đuổi theo không?”

Trác Mộc Cường Ba gật mạnh đầu: “Nhất định phải tìm được người này, giờ đã gần như có thể khẳng định anh ta biết chuyện Tử Kỳ Lân.”

Trương Lập nghe hai người đối thoại, cũng hiểu ra được vài manh mối, biết hai người tốn bao công sức như vậy, chẳng qua chỉ muốn tìm một con chó, nên trông thấy vẻ nôn nóng hiện rõ trên mặt Trác Mộc Cường Ba, trong lòng không khỏi thầm tức cười. Phương Tân khuyên giải: “Yên tâm, anh ta đã ở đây một thời gian rất dài rồi, chắc chắn là rất dễ tìm.”

Ba người lên xe đi một vòng, tìm người trong vùng hỏi thăm, người đó liền chỉ

cho một con đường, sau rồi làu bàu: “Thằng ăn mày điên đó có gì hay, mà liên tục có người tìm hắn thế nhỉ?”

“Gì hả?” Trác Mộc Cường Ba và Phương Tân cùng giật nảy mình kinh ngạc, vội hỏi dồn. Người kia nói: “Thì hai ngày trước đó, có một cô gái, tầm mười bảy mười tám gì đấy, cũng hỏi tên điên ấy ở đâu, mấy người biết nhau à?”

Phương Tân lắc đầu. Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt, lớn giọng nói: “Một cô gái trẻ?! Anh có nhìn rõ không, sau đó cô ta đi đâu rồi?”

Người kia giật mình đánh thót, vội đáp: “Tôi không biết đâu. Cô ta chỉ là hỏi đường kiếm người, tôi làm sao biết được cô ta đi đâu chứ? Cô ta không phải người

Tây Tạng.”

“Anh quen hả?” Phương Tân hỏi. Trác Mộc Cường Ba thấy hai người đang nhìn mình, vội lấp liếm: “Không… không phải, tôi chỉ nghĩ, liệu có người nào khác cũng đang tìm Tử Kỳ Lân không. Nếu người khác tìm ra trước, thì hỏng bét cả.”

Phương Tân biết rất rõ gã học trò này của mình không biết nói dối, bèn ngẩng đầu lên nhìn Trác Mộc Cường Ba “ừm” một tiếng. Trác Mộc Cường Ba không dám nhìn thẳng, nét mặt ngượng nghịu, rất giống đứa học trò tiểu học làm chuyện sai quấy, lung túng: “Chúng ta mau đi tìm người điên đó đi, nếu không, nếu không, anh ta đi mất thì…”

Ba người đến chỗ ở tạm của người điên, nhà cửa toàn bộ dựng bằng gỗ, chống bằng cột, cách mặt đất bốn năm mét, tấm vải năm màu trên nóc đầy dấu muội than, trước cửa có vẽ mặt trăng, mặt trời và mây lành, hai bên bậu cửa xếp bằng đá trắng, ở giữa đặt một chiếc sừng trâu. Cửa không khoá, đẩy ra bước vào, trong phòng trống không, gió thổi vút qua, mùi phân nước tiểu hòa lẫn với mùi thức ăn thiu thổi xộc vào mũi. Ba người đảo mắt nhìn quanh, thấy trên trần nhà còn có bích hoạ truyền thống của Tạng giáo, một căn phòng bên trong hướng về phía mặt trời là Phật đường, am thờ đã bị dọn sạch, trong phòng bụi phủ dày, một góc chất đống vô số quần áo rách tả tơi, xem

ra được dùng làm giường ngủ. Bốn căn phòng đều không có người. Trác Mộc Cường Ba và Phương Tân đang thầm lo lắng, không biết người điên kia đã đi đâu mất, chợt nghe Trương Lập kêu lên: “Ở đây này!”

Trác Mộc Cường Ba và Phương Tân vội chạy vào Phật đường nơi Trương Lập đang lục soát, thấy anh ta mở cửa sổ, chỉ tay xuống con ngõ nhỏ bên dưới, người điên đang nằm rúc thành một đống, đen trùi trũi như con nhím, không nhìn kỹ thật khó mà phát hiện ra. Ba người vội rời nhà, vòng ra phía sau. Trương Lập đi bên trái, Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân đi bên phải, dồn người điên vào con ngõ nhỏ sau căn nhà.

Nhưng liền đó họ nhận ra làm vậy là thừa, vì người điên cuộn thu lu một đống, cả thân mình rúc trong tấm chăn dày màu đen không biết làm bằng chất liệu gì, run lên cầm cập, đầu dúi hết sức vào tấm chăn, thi thoảng thò ra ngó nghiêng, tròng mắt đảo vẻ đầy bất an và sợ hãi, mùi hôi thối bốc lên nồng nặc từ một bãi xú uế to tướng, không ngờ đã mất kiểm soát mà đại tiểu tiện cả ra.

Bọn Trác Mộc Cường Ba trong lòng đầy kinh ngạc, nhìn theo ánh mắt y, trông thấy một thứ lông lá xồm xoàm, thì ra là một con chó đen nhỏ cỡ bốn, năm tháng tuổi, đi đứng còn chập chững. Người Tạng coi chó như thần, nhiều nơi thờ cúng tô tem, bái tế linh thần đều là tượng thần chó,

người Tạng tôn kính con chó như người Ấn Độ tôn kính bò thần vậy, vì thế chó lớn chó nhỏ đều có thể đi nghênh ngang khắp đường lớn, ngõ nhỏ. Ở thánh địa Lhasa, có một độ chó nhiều đến thành nạn, chỉ riêng mấy thứ chúng thải ra đã đủ khiến người ta phải đi đứng dò dẫm thận trọng từng bước rồi. Bất kể đâu trên đất Tạng, chuyện phát hiện ra một vài đàn chó hoang chẳng có gì là lạ, nếu là người kinh nghiệm, có con mắt tinh tường còn có thể tìm ra giống chó tốt trong đó, thậm chí là ngao.

Nhưng con chó nhỏ này, Trác Mộc Cường Ba và Phương Tân thoáng nhìn đã biết chỉ là chó hoang tầm thường, với kích cỡ và sức lực của nó bây giờ, quả

không thể uy hiếp một người trưởng thành, bọn họ không sao hiểu nổi, cớ gì người điên sợ hãi đến thế. Con chó nhỏ đang đi kiếm ăn, thấy bánh của người điên rơi dưới đất, tất nhiên mon men chạy đến. Mắt người điên muốn lòi cả ra ngoài, miệng không ngừng kêu lên những tiếng khàn khàn, con chó mà đến gần hơn nữa, e rằng y sẽ ngất xỉu. Trác Mộc Cường Ba liền sải chân bước tới, nhẹ nhàng để tay lên cổ con chó, nó dừng ngay tại chỗ.

Người điên gào ầm ĩ như lên cơn: “Đi đi! Đi đi! Mang đi! Nhanh mang nó đi!” Y nói bằng tiếng địa phương ở Nam Tây Tạng rất hiếm người hiểu được, cũng may Trác Mộc Cường Ba vốn là người

xứ đó.

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười, nhấc con chó len, đung đưa trước mặt người điên, nói: “Sao hả? Biết nói chuyện rồi à?”

Lồng ngực người điên phập phồng dữ dội, hai mắt không dám nhìn vào tay Trác Mộc Cường Ba, gã khẩn khoản: “Mang nó đi, nhanh lên! Xin ông.”

Phương Tân đưa tay giữ con chó lại, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Xem ra, anh ta thật sự rất sợ con vật này, đừng làm anh ta sợ quá lăn ra chết đấy.”

Trác Mộc Cường Ba khẽ vung tay, đưa con chó cho Trương Lập đứng phía sau, rồi mới hỏi: “Tôi hỏi anh, anh là người bộ tộc Qua Ba hả? Thông làng của các anh ở đâu? Tại sao anh lại ở đây một

mình?”

Người điên nhìn chằm chằm vào con chó nhỏ trên tay Trương Lập, để lộ ánh mắt cực kỳ sợ hãi nhưng cũng tràn đầy oán hận, răng đánh vào nhau cầm cập, nhưng lại như đang cố nghiến chặt: “Chết rồi! Nó đến rồi, chết cả rồi!”

Tuy Phương Tân không hiểu người điên đang nói gì, nhưng ông để ý thấy tai trái y sứt một miếng, tuy vết thương đã lành từ lâu, nhưng nhìn vết sẹo còn lại thì rất giống bị chó cắn.

Trác Mộc Cường Ba chau mày, hỏi: “Cái gì chết rồi? Anh nói rõ xem nào.”

Người điên rớt dãi ròng ròng, ánh mắt lơ mơ, ngây dại nói: “Tất cả dê, đều bị cắn chết cả rồi!” Anh ta dường như nhớ lại

được cái gì đó, trong cơn sợ hãi thoáng lộ vẻ lãnh đạm với cái chết.

Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy, trong lòng thầm kinh hãi không hiểu ở đâu ra cái ánh mắt lạnh lẽo, cơ hồ không có chút sinh khí nào kia, lờ mờ cảm nhận được gì đó. Gã chụp hai vai người điên, lắc mạnh: “Còn người? Người trong làng đâu?”

Người điên thoáng như cười mà chẳng phải cười, bình tĩnh nói: “Tất cả mọi người, đều bị cắn chết rồi.”

Trác Mộc Cường Ba đã chuẩn bị tâm lý, nhưng tim vẫn đập loạn xạ, ở thôn làng bộ tộc Qua Ba đó, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Người sống sót duy nhất phát điên, rốt cuộc y nhìn thấy cảnh tượng gì

vậy? Nếu y tỏ ra cực kỳ sợ hãi, gã còn có thể an ủi vỗ về, nhưng y lại làm ra vẻ lạnh lùng hờ hững, mạng sống của người trong cả một làng, đối với y khác nào đàn kiến bị giẫm chết đâu. Nét mặt lạnh tanh này khiến Trác Mộc Cường Ba lạnh toát toàn thân, sống lưng tê buốt. Người điên đột nhiên bỗng há miệng đọc rống lên một đoạn Phạn văn dùng trong tế lễ, nghe như nguyền rủa: "Ma quỷ phản lại Phật lấy máu nhuộm đỏ nhà của Thần, thần thú canh giữ bốn phương sống lại…"

Trương Lập đứng cạnh thấy người điên kia vừa khóc vừa cười, lúc rên lên ư ử, lúc hát rống lên, chẳng biết có ý định gì, lẩm bẩm nói: "Tên điên này, đang làm gì

vậy nhỉ?” Phương Tân vội đưa tay ngăn anh ta lại, ra hiệu Trương Lập không được lên tiếng.

Tuy Phương Tân biết tiếng Tạng, nhưng thứ phương ngôn này ông nghe không hiểu, có điều nhìn nét mặt của Trác Mộc Cường Ba, ông nhận ra gã hiểu và đang lắng nghe xem người điên kia nói gì.

Ước chừng nửa tiếng sau, Trác Mộc Cường Ba mới đứng dậy, thần sắc nặng nề, người điên kia vẫn lúc cười lúc hát, lúc lại khóc lên tu tu. Phương Tân quan tâm hỏi: “Sao rồi?”

Trác Mộc Cường Ba mở miệng, bất ngờ nhận thấy bản thân quá căng thẳng nên không thể thốt thành tiếng, gã nuốt nước bọt một cách khó nhọc, hồi lâu sau mới

nói khàn khàn: “Tử Kỳ Lân có lẽ ở gần làng của họ, chỉ là… chỉ là không biết đã xảy ra chuyện gì. Người trong làng ấy e là chết sạch cả rồi, chỉ còn mình anh ta thoát được.”

Phương Tân nôn nóng ngắt lời: “Bị Tử Kỳ Lân…” Nói tới đây thì tắc nghẹn.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không biết. Anh ta không nói hẳn như vậy, đây chỉ là suy đoán thôi. Thầy giáo, thầy biết Tứ Phương miếu không?”

Phương Tân ngẩn người, ông am hiểu văn hoá Tạng, nhưng Tứ Phương miếu thì hình như chưa bao giờ nghe nói. Trác Mộc Cường Ba biết không ít những chuyện Tây Tạng không có ghi trong chính kinh chính sử từ cha mình. Còn

Trương Lập thì chỉ biết nghe mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba thủng thẳng: “Từ khi Tán Phổ đời thứ ba mươi ba chấn hưng Phật giáo đến nay, Lhasa được coi là trung tâm của thánh địa, núi Cương Nhân Ba Tề, núi Mạc Nhĩ Đa, núi Cống Bố Nhật Thần, núi Niệm Thanh Đường Cổ Lạp - tứ đại thần sơn như một bàn tay, nâng niu viên minh châu ở giữa này. Còn Đại Chiêu tự thì ở trung tâm khu thành trì cũ, là chính tâm tự, phía Đông có Tang Gia tự cổ xưa nhất, phía Bắc là Xung Cổ tự ở Niệm Thanh, phía Tây có Bạc Bang Ca, phía Nam có Tát Già tự, bốn ngôi chùa này gọi là Tứ Phương miếu.”

Trác Mộc Cường Ba nói xong, Phương

Tân liền nhớ ra, tiếp lời: “Tôi biết rồi, chính là Tứ Phương thần miếu mà Bản giáo (1) lưu truyền. Khi nghe kể truyền thuyết này, tôi đã vô cùng kinh ngạc, Bản giáo vốn là tôn giáo nguyên thuỷ ở Tây Tạng, hoàn toàn không hợp với Phật giáo, thánh miếu của Phật giáo sao lai có thể thông qua Bản giáo để lưu truyền, hơn nữa trong bốn ngôi chùa này có Bạc Bang Ca được xây dựng từ thời Tùng Tán Can Bố, Tang Gia tự, Tát Già tự, xây cách nó chừng hơn trăm năm, còn Xung Cổ tự lại cách đó những hơn hai trăm năm, là kiến trúc của thời kỳ Phật pháp phát triển, mấy ngôi chùa miếu này căn bản chẳng liên quan gì đến nhau, tại sao lại hợp chung làm Tứ Phương miếu chứ?”

Trong mắt Trác Mộc Cường Ba thoáng lộ vẻ bất an, gã nhìn sắc trời đang dần ảm đạm hơn, lẩm bẩm: “Tôi cũng không rõ lắm, có lẽ ông già tôi biết, đến lúc phải về nhà rồi.”

Phương Tân vỗ nhẹ lên vai gã như an ủi, ôn tồn nói: “Về nhà đi, thế nào cũng phải về nhà. A ma anh đang đợi đó!”

.

(1) Còn gọi là Hắc giáo, nhưng không phải một chi phái thuộc đạo Phật như Hoàng giáo, Bạch giáo, mà là tôn giáo nguyên thuỷ ở Tây Tạng, tương tự như đạo Shaman, sùng bái các thần linh trong thế giới tự nhiên. Bản giáo nguyên thuỷ chia thế giới làm ba phần - trời, đất, dưới đất; các vị thần trên trời gọi là Tán

(btsan), các thần trên mặt đất là Niên (gnyan), các thần dưới đất là Lỗ (klu).

Sau khi Phật giáo truyền vào Tây Tạng, Bản giáo và Phật giáo đã có xung đột gay gắt, cho đến thời Xích Tổ Đức Tán, Tán Phổ đứng ra chủ trì một cuộc biện luận giữa Phật giáo và Bản giáo. Bản giáo bị thua, từ đó phải lui về, để Phật giáo trở thành tôn giáo chính thức ở Tây Tạng. Về sau tranh chấp vẫn chưa dứt, đại thần Lang Đạt Mã đoạt quyền trong tay Xích Tổ Đức Tán, chủ trương diệt Phật, Bản giáo lại lên ngôi. Đây có thể xem là một lần phản kích nặng nề của Bản giáo đối với Phật giáo. Sau đó, Lang Đạt Mã bị ám sát, Phật giáo trở lại vị trí tôn giáo chính thức ở Tây Tạng.

Trí giả ở Đạt Ngoã Nô Thố

Người điên nhảy múa đi về căn nhà bẩn thỉu của mình, bọn Trác Mộc Cường Ba ba người có vẻ đã nắm được thông tin cần biết, cũng không cản y lại.

Kỳ thực, trong lòng Trác Mộc Cường Ba còn rất nhiều nghi vấn, nhưng gã biết, có hỏi thêm cũng không thể biết được nhiều hơn từ miệng người điên này nữa, dõi theo bóng lưng y đi xa dần, gã thở dài: "Hà, chúng ta đi thôi."

Trương Lập nhìn sắc trời bảo: "Muộn quá rồi, chi bằng ở luôn đây nghỉ một đêm, ngày mai mới đi?"

Trác Mộc Cường Ba đáp: "Không, đêm nay phải trở về gấp." Phương Tân gật gật đầu, ra hiệu cho Trương Lập lái xe.

Phương Tân đọc được trong ánh mắt gã sự kính sợ. Trác Mộc Cường Ba sợ cha. Đức Nhân lão gia không cao bằng Trác Mộc Cường Ba, tuổi tác đã cao, cả thể chất lẫnh tinh thần đều không bì được với Cường Ba, nhưng gã rất kính sợ. Trước mặt cha, Trác Mộc Cường Ba hệt như đứa trẻ đã sai quấy chuyện gì đó, làm cái gì cũng cẩn thận từng li từng tí, lỡ làm không đúng một chuyện nhỏ, chưa cần Đức Nhân lão gia mắng mỏ, chính gã đã sợ đến nỗi tim đập thình thịch. Thậm chí nghe tiếng ho của cha, gã cũng cảm thấy tim đập nhanh hơn, lông tóc dựng đứng. Bởi vì Đức Nhân lão gia là bậc đại trí giả của phương Nam, nhà họ rất nhiều quy củ, cực kỳ nghiêm khắc, Trác

Mộc Cường Ba là con trai duy nhất, đối với những quy củ trong nhà, gã cảm thấy rất sợ hãi nhưng cũng không thể làm gì được.

Mỗi lần về nhà, Trác Mộc Cường Ba đều hy vọng cha đã ra ngoài, chỉ khi ở cùng mẹ, gã mới có cảm giác an toàn. Đặc biệt là những năm gần đây, chuyện Trác Mộc Cường Ba làm, cha gã không ủng hộ, trong mắt Đức Nhân lão gia, chó là bạn của con người, được thần linh trên trời đưa xuống phàm trần để cứu giúp nhân loại, địa vị của chúng so với con người thậm chí còn cao hơn một bậc, cần đặt tượng thần chó lên bàn thờ mà kính phụng. Còn Trác Mộc Cường Ba thì đang làm gì chứ, gã bắt hết cả chó lại, nhốt

trong lồng, đem đi bán lấy tiền, chỉ riêng một điểm này, mỗi lần gã về đều bị cha trách mắng. Theo quy củ trong nhà, khi chay dạy bảo, Trác Mộc Cường Ba phải quỳ dưới đất, cúi đầu xuống, cha không cho mở miệng thì gã không được mở miệng biện bạch. Nhưng lần này thì khác, lần này giáo sư Phương Tân đến. Đức Nhân lão gia rất có cảm tình với giáo sư Phương Tân, hai người tuổi tác tương đương, tính cách tương hợp, người này kính trọng kiến thức của người kia, từ thuở gặp mặt lần đầu đã trò chuyện như bạn cũ mười năm. Giáo sư Phương Tân nghiên cứu học thuật rất chuyên nghiệp về Phật giáo ở Tây Tạng, thành thực đất Tạng và lịch sử Tây Tạng, đây cũng là kinh nghiệm ông tích luỹ được khi nghiên

cứu Tạng ngao, hơn nữa, tuyệt đại đa số đều bắt nguồn từ Đức Nhân lão gia cả.

Có Trác Mộc Cường Ba chỉ đường, Trương Lập lái xe gần hai tiếng đồng hồ, cuối cùng cũng đến được Đạt Ngõa Nô Thố vào lúc trời đã tối đen như mực. Xe dừng, ba người đi vào nhà Trác Mộc Cường Ba, một nội viện Tây Tạng điển hình. Vừa đi qua cổng, đã thấy một ông già người Tạng đang quét dọn trong vườn, xung quanh đốt nến. Trác Mộc Cường Ba thân thiết gọi: “La Ba a khố!” Ông già người Tạng ngẩng đầu lên, ngước đôi mắt đã mờ đục nhìn Trác Mộc Cường Ba, xúc động nói: “Thiếu gia? Cường Ba thiếu gia? Cậu trở về rồi. La Ba nhớ cậu muốn chết, mau vào gặp a ma

của cậu đi, bà ấy cũng nhớ cậu lắm đấy. Để tôi đi báo cho lão gia.” Nói xong, ông lão bỏ luôn cây chổi xuống, chạy vào Phật đường.

Trác Mộc Cường Ba hơi biến sắc mặt, lộ ra vẻ cam chịu, lẩm bẩm nói: “A ba cũng ở nhà à? Thầy giáo, đội trưởng Trương, hai người ở đây đợi tôi, tôi vào thăm a ma một chút.”

Trương Lập nhìn xuống đất, lại nhìn những ngọn đèn quanh sân, ngạc nhiên hỏi: “Sao trời tối như vậy mới quét dọn?”

Phương Tân giải thích: “Ban ngày cái sân nhỏ này lúc nào cũng chặt cứng người tới nghe trí giả truyền giáo. Đoàn trưởng của các anh cũng từng được ban

phúc ở đây đấy.”

Trương Lập thấy hướng đi của Trác Mộc Cường Ba và hướng đi của ông già La Ba kia khác nhau, lại ngạc nhiên hỏi tiếp: “Cha mẹ của Cường Ba thiếu gia không ở cùng nhau sao?”

Phương Tân đáp: “Đây là quy củ trong gia tộc bọn họ, cho dù là thân cận như vợ, con, muốn gặp Đức Nhân lão gia, cũn phải thông báo trước, Đức Nhân lão gia đồng ý gặp thì mới được vào.”

“A!” Trương Lập kinh ngạc thốt lên, “Đây là quy củ gì vậy?”

Phương Tân lại giải thích: “Đây là quy củ địa vị của bậc trí giả phải cao hơn người khác. Vì vậy ở phương Nam này, Đức Nhân lão giao, giống như một nửa

Phật Sống vậy.”

Trương Lập nói: “Tôi thấy Cường Ba thiếu gia hình như hơi sợ cha mình thì phải.”

Phương Tân cười ha hả, nói: “Không phải hơi sợ, mà là rất sợ, từ nhỏ đã bị quy củ nghiêm khắc như vậy gò bó, với tính cách của Trác Mộc Cường Ba, khẳng định là có phạm lỗi, phạm lỗi rồi thì không tránh khỏi bị trừng phạt nghiêm khắc, cho dù vết thương đã lành cả rồi, nhưng trong lòng vẫn sẽ để lại chướng ngại tâm lý.”

Trương Lập “ồ” một tiếng, nói: “Lẽ nào Đức Nhân lão gia còn lợi hại hơn cả Cường Ba thiếu gia?” Anh ta nghĩ đến hình thể của Trác Mộc Cường Ba, thầm

mường tượng ra Đức Nhân lão gia.

Phương Tân nói: “Không, thực ra Đức Nhân lão gia, không cao lớn như Trác Mộc Cường Ba, ông ấy cũng giống như tôi, chỉ là một ông già mà thôi.”

“Vậy mà Cường Ba thiếu gia vẫn sợ thế ư?” Trương Lập vẫn không hiểu.

Phương Tân nói: “Đó là uy nghiêm, một sự uy nghiêm tràn đầy trí tuệ, rất khó hình dung bằng ngôn ngữ, nếu có cơ hội, anh được gặp Đức Nhân lão gia, tự nhiên anh sẽ hiểu thôi.”

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đã đi ra, bên cạnh gã còn có một người đàn bà Tạng trung niên, giống như tất cả những phụ nữ lao động dân tộc Tạng khác, bà đội khăn đầu, mặc áo Tạng, khuôn mặt đã

hơi nhăn nheo, nhưng rất tươi tắn, dựa vào Trác Mộc Cường Ba cao hơn mình cả cái đầu. Khoảng khắc đó khiến Trương Lập trong lòng chấn động, cái gì là hạnh phúc, anh ta có thể đọc được trên gương mặt của người phụ nữ Tạng này.

Trác Mộc Cường Ba kéo tay người phụ nữ, chỉ vào Phương Tân đứng xa xa nói: "A ma, đô na!"

Người phụ nữ mừng rỡ nói: "A, phương hành trát tây, trát tây đức lặc!"

Phương Tân đáp: "Trát tây đức lặc, Mai Đoá mạc bố, thiết nhượng giới ví gia bố cùng."

Ba người dùng tiếng Tạng nói chuyện, Trương Lập đứng đó, chẳng hiểu câu nào, Trác Mộc Cường Ba thấy anh ta

lúng túng, bèn giải thích: “A ma của tôi không biết tiếng Hán.” Về sau nghe người phụ nữ tên là Mai Đoá đó nói: “Á phụng hứa điếm gia.” Trác Mộc Cường Ba mới bảo: “A ma mời hai người vào trong ngồi.”

Ba người vào một gian sảnh bên, ngồi xếp bằng, bà Mai Đoá lấy trà bánh ra tiếp khách, Phương Tân đưa hai tay đón lấy, Trương Lập cũng học theo, hai tay đón lấy bát trà.

Ba người Trác, Phương, Mai vui vẻ trò chuyện. Trương Lập đảo mắt nhìn xung quanh, căn phòng nhỏ này vẫn theo lối cũ của dân Tạng, kết cấu rất đơn giản, nhưng trang trí rất hoa lệ. Bức tường kim loại màu vàng được ánh đèn chiếu sáng

ngời, bên trên lò sưởi vẽ hình bát bảo cát tường (1), những bức tường còn lại đều là tranh Phật tổ, Bồ Tát, trên trần nhà cũng là tranh Bồ Tát, tất cả tường trong căn phòng này, có thể nói là vách vàng rực rỡ cũng không sai. Một số gia cụ dát vàng được chạm trổ hết sức phức tạp, chiếc tủ kiểu Tạng dựa sát tường, khán thờ nhỏ, bên trên khắc chìm những câu kinh bằng chữ Khoa đẩu, và chiếc kỷ thấp ở giữa, không thứ nào là không tỏ rõ sự hào hoa của chủ nhân. Dưới đất dùng nệm trải lên thảm kiểu Tạng, trên thảm cũng thêu một số bức tranh giảng kinh thuyết đạo của Phật giáo. Nhưng căn phòng này khác với những căn phòng kiểu Tạng mà Trương Lập đã thấy, nó không có sofa, cũng không có ti vi hay

những đồ điện gia dụng hiện đại gì hết.

Phương Tân thấy Trương Lập cứ ngoảnh đi ngoảnh lại, nhìn quanh bốn phía, liền thấp giọng nhắc nhở: “Đừng nhìn lung tung, thế là rất bất lịch sự.”

Một lát sau, ông lão người Tạng tên La Ba kia đi vào, dùng tiếng Tạng chào hỏi bà Mai Đoá xong, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba thiếu gia, lão gia gọi cậu!”

Cường Ba thiếu gia lè lưỡi với mẹ, làm mặt quỷ, rõ ràng là muốn nói: “Lại ăn mắng rồi.” A ma gã nói mấy câu hình như an ủi, rồi Cường Ba rón rén đi ra.

Không lâu sau, liền nghe thấy một giọng già nua, người còn ở ngoài cửa, đã nói bằng tiếng Hán lưu loát: “Giáo sư

Phương Tân, thằng nhãi Cường Ba này thật không lễ độ, lại không bảo trước cho tôi, làm anh phải đợi ở đây lâu như vậy.”

Giáo sư Phương Tân đứng dậy, ra cửa đáp: “Đức Nhân a la, lâu rồi không gặp tôi vẫn luôn rất nhớ ông.”

Trương Lập thầm nhủ, Đức Nhân lão gia đến rồi, liền quay đầu lại nhìn, một ông già thân hình hơi mập, tinh thần quắc thước đang đứng ngoài cửa. Đức Nhân lão gia không để râu, nhìn tướng mạo, Trác Mộc Cường Ba giống ông nhu khuôn đúc, nhưng khuôn mặt ông rộng hơn một chút, ánh mắt hiền hoà, trong lúc nói chuyện, tự nhiên toát lên vẻ uy nghiêm, khiến người ta có cảm giác vừa thân thiết lại vừa kính trọng.

Đức Nhân lão gia ôm chặt giáo sư Phương Tân, sau đó ngồi chỗ đầu tiên bên trái lò sưởi, giáo sư ngồi sát cạnh ông, bên cạnh là Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập ngồi sau cùng, bà Mai Đoá ngồi chỗ đầu tiên bên phải, lão La Ba đứng cạnh một bên.

Đức Nhân lão gia nói giọng rất bình thản, điềm đạm, nhưng toát lên sức mạnh áp chế lạ lùng: "Người điên mà mọi người tìm thấy ta cũng biết. Có lẽ, đây chính là ý trời, bộ tộc Qua Ba sớm muộn gì cũng bị thần linh trừng phạt, điều này đã được quyết định từ mấy nghìn năm trước rồi."

Giáo sư Phương Tân nói: "Ồ, lẽ nào Đức Nhân a la sớm đã đoán trước được

số mệnh của bộ tộc Qua Ba?” Câu này hỏi nghe hết sức thành khẩn, không hề có ẩn ý châm chọc, bởi vì Phương Tân biết, đối với bậc trí giả mà nói, rất nhiều chuyện vượt qua sức tưởng tượng của con người.

Đức Nhân lão gia đáp: “Những lời người điên đó lảm nhảm, Cường Ba đại khái cũng nhớ được một ít, đã nói lại cho tôi rồi. Đó là một điểntrong kinh Phật. ‘Bất động minh vương chú giáng yêu trừ ma!’”

“A!” Phương Tân cũng đã nghĩ những câu thổ ngữ nghe như hát kia có thể là văn khấn của một buổi tế lễ nào đó, nhưng không ngờ lại chính là “Bất động minh vương chú”, Phật kinh có tam đại

mật chú để giáng ma: “Bất động minh vương chú”, “Đại bi chú”, “Lục đạo luân hồi chú”, đều là những điển tịch cao nhất trong kinh Phật, phải là cao tăng đắc đạo giữ được lòng sáng mới được truyền dạy; đó là tượng trưng của tín ngưỡng và thân phận địa vị, tuyệt đối không phải là kinh văn mà một người điên như vậy có thể học được. Nhưng người điên đó làm sao biết được? Phương Tân nghi hoặc trong lòng, lộ ra cả nét mặt.

Đức Nhân lão ra nhận ra mối nghi hoặc trong lòng giáo sư Phương Tân, liền giải thích: “Theo Bồ Đề tổ tâm kinh của chúng tôi, bộ tộc Qua Ba gần mực thì đen, trở thành nô bộc của đại ác ma Tán ma, bị Cát Tường Thiên Mẫu trừng phạt,

phải ở trong thành Ác Ma. Tuy đó chỉ là truyền thuyết huyễn hoặc, mục đích là để điểm hoá người đời, nhưng thân phận thực sự của người Qua Ba chính là người canh gác Tứ Phương miếu, canh gác toà miếu cuối cùng ở cực Nam, Nghi thức tế bái trong làng được truyền từ đời này qua đời khác, bọn họ là bộ tộc duy nhất biết lối vào của thánh miếu phương Nam, nhưng giáo quy cực kỳ nghiêm khắc, căn bản không cho bất cứ người nào trong làng được lại gần Cực Nam thánh miếu. Còn "Bất động minh vương chú" đó, chính là được khắc trên mình thần thú hộ vệ trước miếu."

Phương Tân lại hỏi: "Nhưng mà, có Tứ Phương miếu thật sao? Theo những tư

liệu tôi có được, Tứ Phương miếu phân bố không hề đối xứng, mà thời gian xây dựng lại càng cách xa nhau hơn, hình như không có khả năng quy vào một mối thì phải.”

Đức Nhân lão gia cười cười, tay trái chỉ vào giữa hai chân mày, kế đó kết thành trước ngực, tỏ ý nói Phương Tân là người trí tuệ cao sâu, sau đó nói: “Tứ Phương miếu mà bây giờ vẫn gọi, là khái niệm mơ hồ mà người sau căn cứ theo Thi kinh, Sử kinh của người xưa để lại mà luận ra, chỉ có trong giáo lý của cổ giáo Ninh Mã vẫn lưu lại cách xưng hô này. Còn Bạch giáo, Hoa giáo về sau vì thuyết này không thể khảo sát, nên đã bỏ không gọi nữa. Còn nguồn gốc cách gọi

Tứ Phương thánh miếu của Ninh Mã giáo, lại bắt nguồn từ Bản giáo Tạng truyền, vì vậy không được các giáo phái khác tiếp nhận. Sự thực, Tứ Phương miếu mà tổ tiên chúng tôi nhắc đến, là bốn toà miếu tự lúc Đại Pháp vương hắc đạo, mới ban bố giáo lý, để lại bốn mặt Thánh sơn. Bốn ngôi miếu này không nằm ở cực Đông, cực Tây, cực Nam, cực Bắc mà tuân theo giáo lý nhà Phật, nằm ở các góc của chữ Vạn, theo kinh văn Ninh Mã ghi chép, lần lượt gọi là Đang Nhã Cống Bố, Đức Cách Lạp Khang, Hoà Bản Lợi Tạng Tông, Sắc Quả Lạp Mẫu; còn theo ta suy đoán, bốn tên này có lẽ đại biểu cho chùa Giáng Chân Cách Kiệt ở phía Tây Bắc, chùa Cách Tát Lạp Khang ở Tây Nam, chùa Bồ Khúc ở

Đông Bắc, Sắc Cát Lạp Khang ở phía Đông Nam. Thứ mà bộ tộc Qua Ba đời đời bảo vệ, chínhh là Tứ Phương miếu chính thống này.”

Phương Tân nghe xong, lại càng nghi hoặc, thầm nhủ: “Chùa Bố Khúc? Không phải chùa Tang Gia sao? Sắc Cát Lạp Khang là chùa nào? Ở đâu?” Ông đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, thấy gã cũng chau mày, hiển nhiên là đang lục tìm trong ký ức.

Cả lão bộc tên La Ba kia, cũng cảm thấy nghi hoặc với những tên chùa mà Đức Nhân lão gia vừa nói, rõ ràng Đức Nhân lão gia chưa nhắc đến bao giờ. Chỉ có Trương Lập không hề hứng thú với những chuyện này, anh ta đến Tây Tạng

thời gian còn ngắn, chưa có hiểu biết gì về văn vật cổ tích của đất Tạng, từ đầu đến cuối chỉ chú ý đến bà Mai Đoá mẹ Trác Mộc Cường Ba. Người mẹ hiền hậu này, nãy giờ vẫn chăm chú ngắm đứa con cao lớn của mình, khuôn mặt lúc nào cũng nở nụ cười hoà nhã, một nụ cười thoả mãn, rất hiển nhiên, bà hết sức thoả mãn với cuộc sống trước mắt của mình. Không hiểu tại sao, Trương Lập luôn thấy bóng dáng mẹ mình trên gương mặt người phụ nữ Tạng chất phác này, mẹ anh ta ở quê, quanh năm làm việc vất vả, gương mặt từng trải phong sương cũng sớm in đầy những nếp nhăn. Nụ cười của mẹ cũng hạnh phúc và an lành như vậy. Đã hai năm không về nhà, cứ lặng lẽ ở vùng cao nguyên lạnh lẽo này, Trương

Lập biết mẹ ở nơi xa xôi đang khắc cốt ghi tâm nhớ mong mình, cũng như mình đang nhớ mẹ vậy. Nhưng anh vẫn kiên quyết canh giữ nơi đây, không chỉ vì lý do lớn "tổ quốc yêu cầu", mà quan trọng hơn là, khi hoàn thành nhiệm vụ trấn thủ biên giới Tây Tạng này, anh có thể một lần lĩnh hai trăm nghìn tiền trợ cấp đặc biệt, có món tiền này, sau khi chuyển ngành về nhà, anh có thể mua một chỗ ở trong thành phố, để mẹ và người nhà đều được sống trong thành phố, đây là tâm nguyện bức thiết nhất mà cũng lớn nhất của Trương Lập.

Lúc này, Phương Tân đã mang nghi vấn trong lòng nói ra, Đức Nhân lão gia chỉnh lại mép chiếc áo kiểu Tạng, làm nó

càng gọn gàng chỉnh tề hơn, ông rủ rỉ nói: "Đây là một bí mật, nếu không phải từ nhỏ tôi đã có thể đọc thuộc lòng toàn bộ 'Bồ Đề Tổ tâm kinh', đồng thời hoàn toàn thông hiểu thì cũng không thể cho mọi người một đáp án." Phương Tân biết rõ, 'Bồ Đề Tổ tâm kinh' đó, chính là cổ kinh Ninh Mã được cất trong Bố Đạt La cung, là chí bảo gia truyền của nhà Trác Mộc Cường Ba.

Đức Nhân lão gia ngồi thẳng hơn nữa, toàn thân lại toát lên vẻ trang trọng, ai nấy đều chịu ảnh hưởng, không khí thành ra thêm phần nghiêm trang. Đức Nhân lão gia nói: "Chuyện này, liên quan đến đại tai kiếp của Phật giáo." Ba người Phương, Trác, La cùng lúc "ồ" lên một

tiếng, tuy vẻ mặt mỗi người khác nhau, nhưng xem ra đều đoán được một đôi phần. Quả nhiên, Đức Nhân lão gia nói: "Phật giáo Tạng truyền" (2), vốn được các đời Pháp vương tuyên truyền, hoằng dương Phật pháp, nhưng đến đời Tán Phổ thứ bốn mươi hai, lại làm ngược lại, ra sức diệt Phật. Sau khi Tạng Vương đời thứ bốn mươi hai Lãng Đạt Mã kế vị, đã ra sức diệt Phật, cấm dịch Phật điển, đốt đền huỷ chùa, phá hoạt tượng Phật, kinh điển, sát hại tăng lữ, Phật giáo Tây Tạng chìm vào thời kỳ đen tối. Lãng Đạt Mã diệt Phật có một duyên cớ. Chuyện kể rằng có ba anh em xây tháp ở Nepal, khi tháp hoàn thành, họ làm lễ 'hồi hướng', dựa vào nguyện lực của ba người, lần lượt chuyển thể thành Xích

Tùng Đức Trinh (3), Liên Sư (4), Tịch Hộ (5). Nhưng bọn họ lại quên mất không làm lễ cho con bò cũng phải vất vả làm việc, con bò phẫn hận, thề sẽ phá hoại ngăn cản bọn họ hoằng dương Phật pháp. Vì thế đỉnh đầu Lãng Đạt Mã gồ lên như sừng bò, 'Lãng' có nghĩa là 'bò', 'Đạt Mã' là lưu chuyển, chính là muốn nói, Lãng Đạt Mã là con bò chuyển thế."

(1)Bát bảo cát tường (tám vật may mắn) hay Bát cát tường, còn gọi là Bát thuỵ cát tường, tiếng Tạng là "Trát tây đạt kiệt", là môt loại tinh phẩm hội hoạ kiểu tổ hợp rất thường thấy ở Tây Tạng, nhưng nội hàm rất sâu sắc. Phần lớn đều được thể hiện dưới hình thức bích hoạ, đôi khi dưới hình thức phù điêu hay điêu khắc,

biểu tượng may mắn này gắn liền với Phật giáo, thường thấy trên đồ dùng, trang sức của người Tạng.

Tám vật này gồm:

Bảo tản (cái ô), tiếng Phạn là CHATTRA, âm tiếng Tạng là Rinchen Dug, tượng trưng cho quyền uy giáo hoá của Phật Thích Ca.

Bảo ngư (con cá), tiếng Phạn là SURVANA MATSYA, âm tiếng Tạng là Sergyi Nya, tượng trưng cho tự do và giải thoát, cũng tượng trưng cho trí tuệ.

Bảo bình (cái bình), tiêng Phạn là KALASHA, âm tiếng Tạng là Terchen-pahi Bumpa, tượng trưng cho A Di Đà Phật, và linh hồn vĩnh hằng.

Diệu liên (hoa sen), tiếng Phạn là

PADMA, âm tiếng Tạng là Padma Zangpo, tượng trưng cho phẩm chất gần bùn mà không hôi tanh mùi bùn, cũng tượng trưng cho chính quả.

Bạch hải loa (ốc biển trắng), tiếng Phạn là SHANKHA, âm tiếng Tạng là Dungkar Yakhyil, tượng trưng cho Phật pháp vang vọng tứ phương.

Cát tường kết (gút thắt may mắn), tiếng Phạn là SHRIVATSA, âm tượng Tạng là Palgyi Behu, tượng trưng Phạn Võng Kinh đại biểu cho tất cả triết học và lý luận trong vũ trụ.

Thắng lợi chàng (cờ chiến thắng), tiếng Phạn là DHVAJA, âm tiếng Tạng là Choggi Gyaltshan, tượng trưng cho thắng lợi tu thành chính quả.

Kim pháp luân, tiếng Phạn là CHAKRA, âm tiếng Tạng là Sergyi Khorlo, tượng trưng cho sự toả chiếu của giáo lý nhà Phật.

(2) Là một trong ba nhánh của Phật giáo Trung Quốc, tục gọi là Lạt ma giáo.

(3) Tạng Vương đời thứ 37.

(4) Liên Hoa Sinh đại sư: nhà sư Ấn Độ mang Phật giáo Mật tông truyền
vào Tây Tạng nửa sau thế kỷ thứ tám.

(5) Satiraksita (705 – 762): nhà sư Ấn Độ, năm 743 được Tán Phổ Xích Tổ Đức Tán mời đến Tây Tạng, chủ trì việc dịch kinh văn sang tiếng Tạng ở Lhasa.

Bí mật về cô gái

Trương Lập cũng đã bị câu chuyện của Đức Nhân lão gia hấp dẫn, giờ mới biết

thì ra Phật giáo Tây Tạng từng trải qua một thời đại cực kỳ đen tối. Còn Phương Tân lại ngấm ngầm gật đầu, tuy ông đã nghe chuyện Tạng Vương đời thứ bốn mươi hai diệt Phật và thân thể của ông ta, nhưng chưa biết đến câu chuyện bò chuyển thế diệt Phật giáo hoàn chỉnh như Đức Nhân lão gia vừa kể.

Đức Nhân lão gia lại tiếp: “Phật giáo Tây Tạng vì sự cố Lãng Đạt Mã, phân thành hai thời kỳ, trước và sau. Thời kỳ đầu, Phật giáo Tây Tạng không có gì phân biệt giáo phái, chỉ có tranh chấp giữa Phật giáo và Bản giáo. Cũng vì sau khi diệt Phật, điển tịch truyền lại không giống nhau, nên Phật giáo Tây Tạng mới phân ra mấy nhánh như bây giờ.” Đức

Nhân lão gia thấy ánh mắt náo nức của mọi người, khẽ mỉm cười nói: “Không cần nôn nóng, giờ ta sẽ nói chuyện Tứ Phương miếu đây. Trước tiên là nói về chuyện xây dựng Tứ Phương miếu đã nhé. Đại Pháp vương Tùng Tán Can Bố vì khai mở dân trí, cầu Phật ban ân, đã lần lượt phái sứ giả đến ba nước có nền Phật giáo cường thịnh nhất bấy giờ là Ấn Độ, Nepal, Đại Đường, đồng thời xin được cầu thân để tỏ lòng hữu hảo. Cuối cùng công chúa Xích Tôn của Nepal và công chúa Văn Thành của Đại Đường đã lần lượt vào Tạng, công chúa Lăng Già Lan của Ấn Độ vì đường xá vất vả, đi được nửa đường thì mắc bệnh mà qua đời, nhưng đội ngũ tống hành thì vẫn đến được Tây Tạng, ba vị công chúa mang

theo rất nhiều kinh điển Phật học, thư tịch và tất cả các pháp khí liên quan tới giáo lý, quan trọng hơn cả là, lúc đó Phật chỉ có ba pho tượng vàng đẳng thân duy nhất, cũng theo các công chúa vào Tây Tạng. Vì công chúa Lăng Già Lan nửa đường quy tiên, nên tượng Phật bằng vàng lúc hai lăm tuổi đã lập tức trở về Ấn Độ, nhưng tượng tám tuổi và mười hai tuổi đều để lại đất Tạng. Chịu trách nhiệm cung phụng chính là chùa Đại Chiêu, Tiểu Chiêu sau này."

Trương Lập như nhớ ra gì đó, chen miệng vào nói: "À, tôi nhớ ra rồi, đứng vậy, tôi còn đến chùa Đại Chiêu xem tượng vàng rồi nữa."

Đức Nhân lão gia khẽ lắc đầu nói: "Đó

là do về sau các tăng lữ đúc lại để đề xướng Phật học thôi, theo sách cổ ghi chép, tượng vàng đẳng thân của Phật tổ là bằng vàng thật, năm đó khi được đưa vào Tây Tạng, chỉ riêng tượng tám tuổi, đã cần tới mười tám con bò mới kéo được. Thực không dám giấu, pho tượng vàng chân thân đó, sớm đã bị lưu lạc trong trần thế bao la này rồi. Mọi người có thể tưởng tượng, theo cùng tượng vàng đẳng thân quý trọng như vậy vào Tây Tạng có thứ nào là vật tầm thường đâu, lúc ấy phẩm vật đều là những pháp bảo cao quý nhất, thánh khiết nhất của đất Tạng rồi. Ngoại trừ chùa Đại Chiêu, Tiểu Chiêu ra, phải xây thêm bốn ngôi chùa nữa mới đặt hết các vật phẩm cung phụng Phật tổ. Khi Lãng Đạt Ma diệt

Phật giáo, cũng biết chùa thường không thể so với những ngôi chùa này, báu vật kỳ trên bên trong hẳn nhiều vô số kể, cũng may tăng lữ trong chùa sớm biết tin, khi Lãng Đạt Ma mang quân đến, những pháp bảo trong chùa đã được chuyển đến nơi khác, chôn sâu dưới tầng nham thạch, đó chính là Nham Tạng (gter-ma) (1) nổi tiếng. Các tăng lữ trong chùa có chết cũng không chịu tiết lộ địa điểm chôn giấu thánh vật, Lãng Đạt Mã liền nổi cơn thịnh nộ, phóng hoả thiêu rụi cả Tứ Phương thánh miếu!”

“A!” Miệng giáo sư Phương Tân tròn lại thành hình chữ: “O”: “Bị… bị đốt rồi! Vậy hiện giờ…”

Đức Nhân lão gia trang trọng gật đầu

nói: “Không sai, những chùa chiền chúng ta thấy hiện nay, đều là sau này mới trùng tu lại. Theo như ghi chép trong Bồ Đề kinh, lúc đó, Phật giáo được lưu truyền lại, một phần là do các giáo đồ Ninh Mã cổ giáo hoàn tục đem kinh điển đi chôn giấu; kế đó đến ba người Mã, Yêu, Tạng chạy đến khu người Khang, Mã Thích Ca Mâu Ni, Yêu Cách Vĩ Quýnh Nãi, Tạng Nhiễu Tái (2) tu hành ở núi Cát Tường Khúc Ốc Nhật (3). Về sau ba người giả làm hành khất, dùng một con la chở sách vở điển tịch chạy sang nước khác, thời Hậu Truyền của Phật giáo Tây Tạng có quan hệ rất lớn với ba người này. Còn giáo đồ Ninh Mã cổ giáo cũng học theo cách của ba người, giả làm ăn mày, dùng la gầy chở một lượng lớn đồ pháp khí

nhiều lần dịch chuyển, mang pháp bảo nhà Phật ở Nham Tạng và biên giới thánh địa đến một nơi an toàn hơn.”

“Ở, ở đâu?” Giáo sư Phương Tân không ghìm nổi kích động, thấy Đức Nhân lão gia dừng lời, lập tức hỏi ngay.

Đức Nhân lão gia lắc đầu đáp: “Trong kinh thư không ghi chép cụ thể, chỉ nói đó là một nơi không nhìn thấy mặt trời lên phía Đông, cũng không thấy mặt trời lặn phía Tây, nhưng quanh năm đều tắm trong ánh nắng chói lọi. Một nơi được linh hồn của các tín đồ tận trung vĩnh viễn bảo vệ.”

Nét mặt giáo sư Phương Tân lộ vẻ vô cùng chán nản, ông vốn muốn nghe Đức Nhân lão gia nói ra một kết quả cặn kẽ

hơn, ví dụ như địa danh mà người bộ tộc Qua Ba bảo vệ, ở một ngôi làng nhỏ đìu hiu nào đó chẳng hạn, nhưng Đức Nhân lão gia lại chỉ tiết lộ một đáp án không thể coi là đáp án được. Đức Nhân lão gia tiếp: "Có điều, tôi hoài nghi, thứ mà bộ tộc Qua Ba bảo vệ chính là số kinh văn và pháp khí đó." Tâm trạng giáo sư Phương Tân lập tức bị kích động trở lại, lòng bàn tay Trương Lập cũng tự dưng đẫm mồ hôi.

Trong khi tâm trạng hai người Phương, Trương lên xuống theo lời kể của Đức Nhân lão gia, Trác Mộc Cường Ba chỉ ngồi ngây ra đó, bất động, bởi cha gã không hề nhắc tới bất cứ đầu mối gì liên quan tới Tử Kỳ Lân, ngoài Tử Kỳ Lân ra,

gã chẳng mấy hứng thú với những chuyện khác.

Giáo sư Phương Tân lại hỏi thêm một số tình tiết trong lịch sử đất Tạng và những manh mối về Tứ Phương miếu. Đức Nhân lão gia nhất nhất đều dùng nội dung trong kinh văn làm đáp án, có chỗ nào không hiểu, ông lại đọc nguyên văn ra, cùng giáo sư Phương Tân chụm đầu tham khảo. Trác Mộc Cường Ba làm một thính giả cung kính, điều gã thấy may mắn nhất chính là, cha gã dường như chìm đắm vào phát hiện tưởng như trọng đại kia, mà quên mất không hỏi ý đồ và mục đích vào Tây Tạng lần này của giáo sư Phương Tân và gã.

Thời gian trôi đi rất nhanh, ông già La

Ba chuẩn bị món trà bơ bốc khói nghi ngút, đồng thời hâm lại bữa tối. Mẹ Trác Mộc Cường Ba đã dọn phòng ngủ cho hai người khách, ăn cơm xong, giáo sư Phương Tân tiếp tục nói chuyện với Đức Nhân lão gia trong phòng của ông, rất muộn mới trở lui. Giáo sư vừa bước ra sân đã thấy Trác Mộc Cường Ba cũng đứng đó, cúi đầu nhìn đăm đăm xuống đất, vẻ suy tư. Ông ngạc nhiên nói: "Cường Ba, anh đang đợi tôi à?"

Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới ngẩng đầu lên để ý, vội hỏi: "Thế nào rồi? A ba tôi có hỏi gì không?"

Giáo sư Phương Tân mỉm cười nói: "Yên tâm, Đức Nhân lão gia không hề hỏi mục đích chuyến đi này của chúng ta,

ông ấy chỉ thảo luận với tôi về những nơi có khả năng cất giấu một số kinh sách đã biến mất cả nghìn năm nay. Người có trí tuệ cao vời như ông ấy, đã tham ngộ ra sân, si rồi. Ông ấy chỉ muốn nhờ tôi nói với anh, nếu có thể tìm ra số Tạng kinh đã mất tích đó, sẽ là một cống hiến rất lớn đối với quốc gia và dân tộc Tạng đấy.”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm nói: “Tôi có thiếu tiền đâu, số Tạng kinh đó và Tử Kỳ Lân lại chẳng liên quan gì tới nhau cả.”

Giáo sư Phương Tân kích động nói: “Cường Ba à, Cường Ba thiếu gia của tôi ơi! Hình như anh vẫn chưa hiểu, người điên đó nói đến, không chỉ là một con Tử

Kỳ Lân thôi đâu. Nếu tất cả đều đúng như trong kinh thư ghi chép thì phía trước chúng ta sẽ có một kho tàng văn hoá lịch sử đấy. Giá trị của nó, không thể dùng tiền bạc mà tính toán được. Kim tự tháp Ai Cập, lăng mộ Pharaoh, di tích Maya, thần điện Hy Lạp, còn cả, còn cả… cái chúng ta sắp phát hiện đây nữa, là một di tích lịch sử, một nền văn minh nhân loại, thậm chí còn vượt trên cả các kỳ quan kia nữa, anh biết phân lượng của nó thế nào chưa? Cám ơn nhé, Cường Ba.”

Giáo sư Phương Tân bất thình lình cảm ơn, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy hơi hoang mang, gã ngạc nhiên hỏi: “A! Tại sao lại cảm ơn tôi? Giáo sư?”

Phương Tân cười nói: “Nếu không có anh, tôi vẫn còn đang chuẩn bị bài phát hiểu ở hội nghị Matthew Liya, là anh đã khiến tôi cảm thấy xúc động và hưng phấn chưa từng thấy?” Nét mặt giáo sư Phương Tân quá đỗi kích động, cứ như đã phát hiện ra kho báu đó rồi vậy. Lúc này, cả hai người bọn họ đều không ai ngờ sự việc sẽ phát triển theo một hướng khác.

Giáo sư Phương Tân kích động hồi lâu rồi mới bình tâm trở lại, khi bình tâm, tư duy của ông cũng khôi phục sự tinh tế tỉ mỉ, ông nghiêng đầu hỏi: “Đúng rồi, Cường Ba, anh có chuyện gì giấu tôi phải không?”

Trác Mộc Cường Ba không ngờ giáo sư

Phương Tân nói thẳng như vậy, lắp bắp: "Gì… gì ạ?!"

Phương Tân cười ha hả, nói: "Anh là học trò do một tay tôi đào tạo, nhất cử nhất động đều không qua nổi mắt tôi đâu. Hôm nay, khi đang dò hỏi về người điên, lúc nghe thấy có một cô gái đến hỏi thăm, cử chỉ của anh rất bất thường nhé, rồi sau đó, anh cứ luôn ngẩn ngơ thần hồn. Rốt cuộc đã xả ra chuyện gì? Cường Ba, con trai, có chuyện gì không tiện nói ra phải không?"

Mặt Trác Mộc Cường Ba không ngờ lại đỏ bừng lên, cũng may dưới ánh trăng không dễ gì nhận ra được, gã ngập ngừng nói: "Giáo sư, tôi, tôi có một chuyện không nói thật với thầy."

Giáo sư Phương Tân thu lại nụ cười, hỏi: “Chuyện gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Đường Minh, Đường Minh thực ra, cô ấy, cô ấy là con gái, tên, tên là Đường Mẫn.” Nói xong, gã như đứa trẻ đã làm chuyện sai trái, cúi gầm mặt, trong lòng hồi tưởng lại những ngày tháng bên Đường Mẫn ở Pensylvania.

Trác Mộc Cường Ba bốn mươi hai tuổi, đã có một lần thất bại trong hôn nhân, gã quá mạnh mẽ, vợ gã khi ở bên gã lúc nào cũng cảm thấy áp lực nặng nề, một thứ áp lực vô hình. Thân thể cao lớn khôi vĩ của gã, gương mặt nghiêm lạnh như gang như thép, tác phong làm việc nhanh mạnh như sấm chớp, không gì là không tạo nên áp

lực đối với những người xung quanh. Nhân viên của gã từng thì thầm nhỏ to với nhau: “Ở cùng một phòng làm việc với tổng giám đốc Trác có thể khiến người ta căng thẳng đến nỗi không thở nổi.”

Từ khi vợ mang theo con gái rời xa gã, Trác Mộc Cường Ba lại càng toàn tâm toàn ý tập trung vào công việc, khi cả bản thân gã cũng cho rằng mình sẽ cứ vậy phấn đấu cả đời thì bỗng nhiên Đường Mẫn xuất hiện ngay trước mặt gã, một cô nữ sinh nhỏ thuần khiết, yểu điệu đứng trước cổng bệnh viện Andrea. Khi nhìn thấy cô lần đầu tiên, gã đã có cảm giác cô giống như một nàng công chúa nhỏ cần người khác bảo vệ. Trác Mộc

Cường Ba không ngờ rằng, trái tim của gã lại vì cô mà dậy sóng, vì một cô gái chỉ lớn hơn con gái gã có ba tuổi. Trong thời gian hơn một tháng ở Mỹ, gã không thể nào kiếm chế nổi mình, bắt đầu thường xuyên tiếp xúc với Đường Mẫn, càng tiếp xúc càng nhận ra, cô công chúa nhỏ thuần khiết này thật sự cần gã bảo vệ. Sự thông minh trong sáng, sự tinh nghịch ngây thơ, sự hoạt bát vui tươi của cô, mang đến cho cuộc sống khô khan của Trác Mộc Cường Ba hứng thú vô cùng vô tận, Trác Mộc Cường Ba không nói được cảm giác của gã với Đường Mẫn, rốt cuộc là giống cha với con gái, hay là giữa tình nhân với tình nhân, có lẽ cả hai đều có cả, nhưng gã đã mười phần khẳng định, gã không thể rời xa Đường

Mẫn, giống như Đường Mẫn không thể rời xa gã vậy. Sự gặp gỡ của họ, tựa như hai giọt nước mưa từ nghìn vạn năm trước, đi khắp vũ trụ bao la, cuối cùng lại dung hợp với nhau, hoà lẫn thành một, không thể tách rời ra nữa. Tình cảm của gã với Đường Mẫn vừa phát ra thì không thể thu lại, thậm chí còn vượt lên cả năng lực suy nghĩ của gã, đến nỗi khi gặp giáo sư Phương Tân, gã phải che giấu giới tính của Đường Mẫn. Bởi gã đột nhiên cảm thấy, vị giáo sư già này tinh thần quắc thước, học vấn chất đầy năm xe, mà quan trọng hơn là, gã biết giáo sư Phương Tân đang sống một mình!

Giáo sư Phương Tân giữa độ trung niên thì mất vợ, từ đó không tái hôn, con trai

ông đang học tiến sĩ ở Canada. Trong khoảnh khắc đầu tiên khi gặp lại ông, Trác Mộc Cường Ba đã coi giáo sư thành tình địch của mình, vì một lý do hết sức hoang đường nên đã nói dối một điều nho nhỏ.

Ở Mông Hà, khi người qua đường nói đến một cô gái trẻ, Trác Mộc Cường Ba lập tức có phản ứng, Đường Mẫn đến rồi, cô cũng đang tìm tung tích người điên kia, làm sao mà gã không kinh hoảng cho được. Trước khi lên đường, Trác Mộc Cường Ba đã vừa dỗ vừa gạt, lại doạ dẫm uy hiếp, nhất quyết không để Đường Mẫn đi Tây Tạng, gã biết rõ, con đường anh trai Đường Mẫn đã đi qua, không phải đơn giản có thể dùng hai chữ

“nguy hiểm” mà hình dung cho được, lộ trình lần này, nói không chừng còn phải đem tính mạng ra đặt cược nữa, gã làm sao chịu để bảo bối trong lòng mình chịu gió chịu sương, chịu đựng những đày đoạ không phải người nào cũng chịu được cả chứ. Gã đã mua một phần bảo hiểm cực lớn, người nhận bồi thường là Đường Mẫn. Sự xuất hiện của cô ở đây, đã hoàn toàn làm loạn hết tính toán của gã.

Giáo sư Phương Tân nghe hết câu trả lời như tự kiểm điểm của Trác Mộc Cường Ba, liền nhoẻn miệng nở lại nụ cười, nói: “Ha ha, lợi hại nhỉ, coi cả thầy giáo thành tình địch. Lão già chết đến nơi như tôi mà vẫn còn quyến rũ thế sao?”

Trác Mộc Cường Ba thành thật đáp: “Trí

tuệ của thầy giáo khiến thầy trẻ mãi không già.”

Phương Tân cười cười nói: “Được rồi, có phải là cô bé đó hay không vẫn chưa chắc chắn, anh cũng không cần quá căng thẳng. Ngủ sớm chút đi, ngày mai, chúng ta còn phải đến Mông Hà thăm người điên đó lần nữa, anh ta nhất định còn có thể cho chúng ta nhiều tin tức giá trị hơn. À, nói không chừng, ngày mai, anh có thể gặp được người tình trong mộng nữa đấy, hà hà…” Giáo sư Phương Tân nhìn Trác Mộc Cường Ba nhẹ nhõm trở về phòng, sắc mặt không ngờ lại từ từ trầm xuống, thầm nhủ: “Cường Ba, nếu cô gái kia không phải là tình nhân của anh, thì mới đáng lo đấy.”

Ngày hôm sau, Trác Mộc Cường Ba dậy từ sớm, làm lễ chào cha mẹ, cơm sáng cũng chưa kịp ăn, chỉ bốc tạm mấy miếng bánh bột Thanh Khoa, rồi bảo Trương Lập lái xe đi Mông Hà.

Trên xe, ngoài Trương Lập, hai người còn lại đều mang tâm trạng thấp thỏm không yên, vì những mục đích khác nhau, bọn họ đều hy vọng có thể đến Mông Hà càng sớm càng tốt. Vừa tới Mông Hà, đã gặp ngay người đã chỉ đường cho họ lần trước. Trương Lập kéo cửa kính xe xuống, chào hỏi, nhưng câu trả lời của ông ta lại khiến cả ba giật nảy mình, ông ta nói: “Ồ, là mấy ông à. Mấy ông lại đến tìm thằng điên à? Tôi còn tưởng sáng sớm nay các ông đã đưa hắn đi rồi chứ!”

“Gì hả? Bị đưa đi rồi?” Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng hỏi.

Người kia gật đầu nói: “Đúng vậy, có người lái xe tới đưa đi.”

Phương Tân hỏi: “Đưa đi lúc nào? Bọn họ là ai? Lái xe gì?”

Ông kia nói: “Tầm bảy giờ sáng gì đó, tôi cũng không nhìn rõ lắm, tôi chỉ thấy mấy người vác một người lên xe rồi lái đi luôn, nhìn phía sau giống giống với tên điên đó, về sau thì không thấy hắn nữa. Xe của họ cũng giống xe của các ông, tôi còn tưởng là các ông nữa cơ.”

Trương Lập nói ngay: “Chúng ta đến đó xem sao, xem trong nhà còn sót manh mối gì không?”

(1) Tiếng Tạng nghĩa là kho báu chôn

giấu

(2) Tây Tạng Phật giáo lược sử ghi tên ba người này là Mã Nhĩ Thích Ca Mâu Ni (Smarsakya-muni), Lạp Phổ Tát (Rab-gsal), Nguyệt Cách Cẩm(Gyo-dge-hbyuin)

(3) Tây Tạng Phật giáo lược sử chép là núi Mã Long Đoá Kiết Tường.

CHƯƠNG 3 : HỒI ỨC CỦA BA TANG

Anh ta nói giọng hơi run run: “Đó đơn thuần chỉ là trùng hợp, hoặc có thể là báo ứng của chúng tôi, cứ như bị ma quỷ dẫn đường vậy. Chúng tôi mất phương hướng trên dải Tây Phong, đi mười lăm ngày trong gió tuyết mờ mịt, tự mình chẳng biết mình đang ở đâu, chỉ biết tất cả vẫn đang trong khu vực Himalaya hùng vĩ, xem ra chúng tôi vĩnh viễn chẳng có cách nào thoát ra được. Có ba người đã chết cóng, hai người quáng tuyếT(1), những người còn lại e cũng đã tận số, khi vượt qua một ngọn núi không tên, một người

trong đội sảy chân trượt trên vách đá xuống, không biết bao lâu sau, anh ta dùng bộ đàm liên lạc, bảo chúng tôi cùng xuống hết, vì anh ta đã khám phá ra thiên đường.”

(1) Tình trạng chảy nước mắt, đau nhức mắt, sợ ánh sáng, nghiêm trọng có thể bị mù do nhìn ánh sáng phản chiếu cường độ mạnh hắt từ mặt tuyết lên.

Bản đồ sống của Tây Tạng

Trương Lập kiểm tra hết sức kỹ lưỡng căn nhà tạm của người điên, cuối cùng đứng dậy kết luận: “chỉ sợ không đơn giản là đưa đi thôi đâu, hai người xem, đây là vết chân đạp giãy giụa, đây là vết chân bị kéo lê, ngoài cửa còn có vụn vải rách, người điên chắc chắn đã bị bắt đi.

Đối phương có ba người, nhìn dấu chân thì đều cao trên một mét tám cả, là ai được chứ?”

Giáo sư Phương Tân cầm tấm thảm rách và một món trang sức nhỏ bước ra, mỉm cười có vẻ đắc ý: “Xem ra bọn họ đi rất vội, hơn nữa, lại không hề biết giá trị của những thứ trên người anh chàng kia.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn tấm thảm bẩn thỉu, hỏi: “Đây là gì vậy?”

Phương Tân đáp: “Đây là thảm lông dệt hoa, cụ thể là lông gì thì còn chưa rõ, nhưng xem ra thì rất có phong cách Tây Tạng ở thế kỷ mười ba. Món đồ trang sức này là một cái Ca Ô mạ vàng, bên trong có hình Phật tổ chịu nạn, tôi nghĩ, đây đều là đồ vật tùy thân của người điên

kia, có thể đem về nhờ cha anh coi thử xem sao.”

Ba người lủi thủi trở về. Trên đường Trác Mộc Cường Ba nghĩ mãi không ra: “Rốt cuộc là ai đã đưa người điên đó đi? Là Mẫn Mẫn chăng? Tại sao cô ấy lại làm thế? Không! Không thể là cô ấy.”

Vừa về tới nhà, Trác Mộc Cường Ba vội gọi ngay cho chi nhánh cơ sở Thiên Sư của gã ở Tây Tạng, nhắc toàn bộ nhân viên chú ý tìm một người điên, tuy nói thế nào cũng không thể miêu tả rõ ràng được, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn cố hết sức kể thật tường tận với từng nhân viên. Còn giáo sư Phương Tân thì mang những thứ đồ phát hiện được đến bái kiến Đức Nhân lão gia.

Đức Nhân lão gia đang rất bận, phải sờ đầu ban phúc cho những người sùng tín vượt đường xa tới đây, còn phải giảng Phật pháp nữa, thành ra giáo sư Phương Tân chỉ có thể nhân lúc Đức Nhân lão gia nghỉ giải lao, nhờ giám định hai món đồ ông mang về. Nhưng chỉ lát sau, giáo sư Phương Tân mặt mày hoan hỉ chạy ra ngoài, nói với bọn Trác Mộc Cường Ba: "Đã xác định được rồi, đây là thảm dệt thời vương triều Tát Già, bên trên là Hoan Hỉ Phật và các Minh Phi. Còn về chất liệu, Đức Nhân lão gia nói ông ấy cũng chưa từng thấy thứ lông tơ này bao giờ, không phải ngựa không phải bò, không phải dê cũng không phải lạc đà, vô cùng hiếm thấy. Còn cái Ca Ô kia thì là

đồ mới, chỉ có bộ tộc Qua Ba mới có. Hàng chữ nhỏ ở hai bên là Tịch Thiên Bồ Tát văn: “Tai họa, sợ hãi và khổ ải trên thế gian, đều do ta nắm giữ…” Hình vẽ bên trong là Phật Tổ, chìm đắm trong Bi Thiên địa ngục, bị muôn nghìn loài ma quỷ cắn xé, về sau được Tử Kỳ Lân trong truyền thuyết vượt qua chín mươi chín tầng trời, mới cứu thoát Phật khỏi Bi Thiên địa ngục, hơn nữa… hơn nữa Đức Nhân lão gia nói, truyền thuyết này chỉ tồn tại trong bộ tộc Qua Ba. Không được ghi trong bất kỳ điển tịch hay kinh Phật nào. Đức Nhân lão gia nói ông ấy có thể dốc sức giúp chúng ta tìm kiếm địa giới của bộ tộc Qua Ba đó”

“A!” Trác Mộc Cường Ba giờ mới lộ vẻ

mừng rỡ,gã biết trọng lượng lời nói của ba mình tương đối có sức nặng, với sức ảnh hưởng của cha gã, về mặt vật chất bọn họ đã được ủng hộ rất lớn, những thứ chỉ dựa vào năng lực của bọn họ khó mà có được, nay đều có thể dễ dàng về tay.

Trương Lập đứng bên cạnh nói: “nhưng đầu mối duy nhất của chúng ta giờ đã đứt rồi, làm sao mà tìm đây?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không, cậu không hiểu rồi. Chúng tôi đại khái cũng đã biết phạm vi cư trú của bộ tộc Qua Ba, chỉ là xưa nay chưa có ai tới đó mà thôi. Nay tất cả các đầu mối đều tập trung vào một chỗ, con ngao và các kinh Phật thất lạc chúng ta muốn tìm rất có khả năng đều nằm ở phạm vi đó, chúng ta

chỉ cần mang theo đủ các thiết bị là có thể xuất phát được rồi!”

Phương Tân nói: “Ồ, việc này làm sớm ngày nào hay ngày ấy, người điên kia đã mất tích, quả thật không phải chuyện lành đâu.”

Trương Lập hỏi: “Vậy, chúng ta cần những thiết bị gì chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Xe việt dã thật khỏe, toàn bộ dụng cụ để leo đỉnh Chomolungma, đồ ăn và một người dẫn đường xuất sắc.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đức Nhân lão gia đã lên tiếng rồi, tôi nghĩ mấy thứ trước đều rất dễ xử lý, nhưng còn, người dẫn đường xuất sắc…” Trác Mộc Cường Ba liền toét miệng cười.

Phương Tân ngạc nhiên thốt lên: “Lẽ nào anh đã có lựa chọn thích hợp rồi?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Đúng vậy.” Gã xoay người về phía nhà trong, nhưng không bước vào, mà chỉ La Ba đang cắt sửa cây cảnh. Lão bộc tóc trắng như cước này còn đang ngơ ngác, Trác Mộc Cường Ba đã lên tiếng giới thiệu: “Chú La Ba đây, chính là tấm bản đồ Tây Tạng sống của chúng ta. Trên trời không còn lại dấu vết cánh chim lướt qua, nhưng chú ấy có thể tìm được mùi của chim ưng cách đó ngàn dặm, thần thánh trên núi Niệm Thanh Đường Cổ Lạp không thể nào dập tắt được ngọn lửa cuồng nhiệt trong tim chú, sông Nhã Lỗ Tạng Bố (Yarlung zangbo) nổi sóng cồn

không thể ngăn nổi bước chân chú…”

La Ba cười ha hả nhìn Trác Mộc Cường Ba, khuôn mặt chằng chịt nếp nhăn nom như vầng mặt trời ấm áp mùa xuân, thật thà nói: “Cường Ba thiếu gia, sao cậu lại đem câu chuyện của A Sơ vương tử gán lên người tôi chứ!”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Chú La Ba, chú hoàn toàn đủ tư cách làm bản đồ sống của Tây Tạng mà. Mọi người biết không, thời trẻ chú La Ba đã là tay lái ngựa nổi tiếng nhất trên Trà Mã cổ đạo (2) sau này lại đảm nhiệm chức trách hướng đạo viên mặt đất cho đường bay Đà Phong (3), khảo sát biên giới Tạng-Nepal, đầu những năm 1990, còn dẫn đội leo núi mở tuyết leo núi Nam Ca

Ba Ngòa(4), Tây Tạng có bao nhiêu vực sâu, bao nhiêu núi cao, chú ấy chỉ cần nhắm mắt cũng đếm ra được.”

Trác Mộc Cường Ba chỉ vắn tắt ba sự kiện, nhưng mỗi sự kiện lại khiến miệng giáo sư Phương Tân mở rộng một chút, đến khi gã nói xong, thì đã há thành hình chữ “O” rồi, ông xúc động bước lên, nắm chặt tay La Ba hồi lâu, không chịu buông. La Ba không khỏi thấy hơi ngại ngùng. “Lão anh hùng, xin thứ lỗi trước đây tôi đã thất kính,” giáo sư Phương Tân thành khẩn nói.

Giáo sư đã đến nhà Trác Mộc Cường Ba mấy lần, nhưng luôn nghĩ La Ba chẳng qua là một lão bộc bình thường. Tây Tạng trước giải phóng vốn có rất nhiều

nông nô, sau giải phóng bọn họ đều được phân đất sống đời tự do, nhưng một số người không muốn rời khỏi gia đình chủ nhân quý tộc của mình, nên còn ở lại. Giáo sư Phương Tân do vậy xưa nay không mảy may chú ý đến lão bộc mặt đầy nếp nhăn, da dẻ lấm tấm đồi mồi này, hôm nay nhân Trác Mộc Cường Ba nhắc đến, mới biết lão bộc không ngờ lại có nhiều công lao đến thế. Trà Mã cổ đạo, tuyến đường bay Đà Phong, đều là những lộ trình hung hiểm nổi tiếng từ lâu, một bên là đường vận chuyển hàng hóa của Mã bang, một bên là hành lang tử vong trên không, đều nguy hiểm vạn phần; nhưng điều khiến giáo sư kinh ngạc nhất, vẫn là chiến công mở tuyến đường Nam Cao Ba Ngõa.

Nam Cao Ba Ngõa hiểm trở dựng đứng bên dòng sông Nhã Lỗ Tạng Bố, là ngọn núi cao nhất Tây Tạng với độ cao chừng bảy nghìn mét trên mực nước biển, tiếng Tạng có nghĩa là "Cây giáo dài chọc thẳng lên trời cao", leo lên đó khó khăn thế nào không cần nghĩ cũng biết, mà La Ba hiện giờ ít ra cũng phải sáu bảy chục tuổi, hồi lão khảo sát con đường lên Nam Ca Ba Ngõa chẳng phải cũng đã hơn năm chục tuổi rồi sao, đó đâu phải là chuyện người thường có thể làm nổi.

La Ba luýnh quýnh hết cả chân tay vì sự xúc động của giáo sư Phương Tân, vội đáp: "Xin chớ nói thế, giáo sư Phương Tân là người trí tuệ, cũng giống như Đức Nhân lão gia, đều là người La Ba vô

cùng vô cùng kính trọng. Tôi chỉ là một kẻ trèo núi, nhân lúc chân cẳng còn đi được, thích đi nhiều nơi nhiều chỗ mà thôi. Năm tám tuổi đó, nếu không phải nhờ lão gia giải cứu, e sớm đã bị bọn Mã bang ném xuống sông cho cá ăn rồi, là lão gia đã dùng vàng đổi lấy tôi từ tay Thổ ty người Khang đó…” Nhắc lại chuyện xưa, lần nào lão La Ba cũng cảm xúc bồi hồi.

Phương Tân thở phào nói: “Thì ra là vậy. Vậy thì tốt rồi, có ông làm hướng đạo, chúng tôi yên tâm được rồi.”

La Ba ngây người nói: “Gì vậy? Hướng đạo gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chú La Ba, chúng tôi muốn đến lãnh thổ của bộ tộc

Qua Ba.”

“Gì hả?” Chiếc kéo tỉa cây trong tay La Ba rơi xuống đất, “Tại… tại sao thiếu gia lại đột nhiên muốn tới đó? Lão gia có biết không?”

Phương Tân nói: “Đức Nhân lão gia đã đồng ý rồi.”

Trác Mộc Cường Ba tiếp: “Chẳng lẽ chú đến đó rồi? Sao lại căng thẳng thế?” Gã vỗ đầu, “Đúng rồi, chú La Ba là tấm bản đồ sống mà, có nơi nào chú chưa đi qua đâu.”

La Ba nhặt kéo tỉa cây lên, lắc đầu chậm chạp: “Không, không dám dấu thiếu gia, nơi thiếu gia vừa nhắc tới, La Ba có biết, nhưng xưa nay chưa bao giờ đến cả. Lão gia chẳng phải đã nói, đó là vùng đất bị

thần linh nguyền rủa, mây đen bất tường mang tới hơi mù vĩnh viễn, màn đêm bị những luồng không khí tà ác bao trùm. Chỉ có những sinh linh đã mất hết lương tri, mới bị ném vào chốn địa ngục mãi mãi không thể quay đầu ấy. Đó không phải là nơi thiếu gia đặt chân tới đâu, thiếu gia”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Lời của cha, tôi cũng nhớ rõ, nhưng lần này cha đã đồng ý rồi. Hơn nữa, cha còn nói, Dược Sư Lưu Ly Quang Phật đã dấn thân địa ngục, dùng hoa Mạn Đà La sáu cánh giải trừ oán khí tích tụ mấy ngìn năm. Quán Thế m nghìn tay nghìn mắt từng lấy hoa sen thuyết pháp, độ kiếp vô số linh hồn cực ác. Đến cả Thích Ca Như Lai, cũng

thả thú cưỡi của mình xuống bảo vệ những linh hồn bị ruồng bỏ, những cô hồn dã quỷ lang thang không cách quay đầu trở lại dưới chốn Hoàng Tuyền.” Gã biết rõ, La Ba vốn rất thành tín, không thể dùng lý lẽ bình thường mà nói cho thông được, cần phải mang những lời cha gã đã dạy dỗ ra thuyết phục họa may mới xong.

La Ba vẫn lắc đầu: “Tại sao lão gia lại đồng ý chứ? Đó đâu phải là nơi thiếu gia có thể tới được. Sao lão gia lại đồng ý được cơ chứ?”

Giáo sư Phương Tân giờ mới lên tiếng: “Bộ tộc Qua Ba có thể đang bảo vệ Phật điển nghìn năm từ thời Tây Tạng diệt phật. Kinh điển từ nghìn năm trước đó đã

đến lúc phải được đưa ra khỏi khe núi tối tăm rồi. Đây chính là nguyên nhân khiến Đức Nhân lão gia đồng ý cho chúng tôi đi.”

La Ba nói: “Không, mọi người không hiểu. Môi trường ở đó khốc liệt tới mức không thể nào tưởng tượng được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nôn nóng hỏi: “vậy là chú biết nơi đó, rốt cuộc là ở đâu vậy, chú La Ba?”

La Ba nói: “Ở… nói một cách chính xác, có lẽ là ở Nam Tây Tạng, phía Tây của miền Nam.”

“Có thể cụ thể hơn nữa không?” Giáo sư Phương Tân chau mày, bởi vì ông biết, nơi La Ba vừa nói, rất có thể chính là khu vực dãy Himalaya cắt ngang qua, ở

đó có những ngọn núi cao nhất, nơi hoang vu không có con người sinh sống lạnh giá nhất, hơn nữa còn vượt qua cả biên giới Trung Quốc! \

La Ba trầm ngâm, rồi lẩm bẩm bằng tiếng Tạng: “Lão gia chắc không đồng ý đâu, đó là nơi ở của ma quỷ mà.” Rồi đột nhiên lão ngẩng phắt đầu dậy, hỏi: “Thiếu gia, giáo sư, hai người có biết, tại sao biên giới Trung-Ấn cứ lần lữa mãi không thể xác định không?”

“Hả?” Trác Mộc Cường Ba ngần ngừ. Giáo sư Phương Tân thì nói: “Đó là vấn đề lịch sử để lại.”

La Ba vuốt nhẹ lên những vết nhăn trên mặt, xem ra vẫn khó quyết định, hai mắt nhắm hờ, nói: “Đó chỉ là một chuyện.

Nhưng quan trọng hơn là việc khảo sát vùng đất đó quá khó khăn! Sau giải phóng, La Ba từng cùng đi với đoàn khảo sát, đó là một vùng núi tuyết kéo dài tít tắp. Trước mắt toàn là những ngọn núi tuyết phủ trắng toát, bất kể đi bao nhiêu lâu, núi vẫn cứ lù lù trước mặt, cứ như thể biết tiến lên theo bước chân người vậy. Chúng tôi cắm trại dưới chân núi, mười hai người làm một tổ, đoàn khảo sát đã phái đi hơn ba mươi tổ, nhưng không có một tổ nào trở về được đại bản doanh. Bọn họ mất phương hướng trong gió tuyết, chết mà thân thể cũng không tan rữa, linh hồn bị cầm cố trên đỉnh Thần Phong, trong đó có một nửa đều là dân Tạng đã sống nhiều năm ở vùng cao, lại được huấn luyện đặc biệt, tôi đáng lẽ

cũng theo tổ số mười ba lên núi, nhưng lại bất ngờ mắc bệnh nặng, nên La Ba mới sống được đến ngày hôm nay đó. Thiếu gia, La Ba khuyên cậu, đừng nên đi, thật sự là không thể đi đâu.”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu nhìn ngọn Tuyết Sơn xa xa phía trước, nhưng quyết tâm của gã vẫn kiên định vô song, chỉ nghe gã điềm đạm nói: “Lẽ nào chú muốn nói, khu vực sinh sống của bộ tộc Qua Ba, chính là ở đó?”

La Ba cơ hồ cũng đọc được tín niệm của Trác Mộc Cường Ba trong mắt gã, thở dài nói: “Đúng vậy, thiếu gia. Nghe nói bộ tộc Qua Ba sống ở khu đó, không ai biết bọn họ sống thế nào cả. Đó không phải là một nơi nhỏ đâu, trong phạm vi

biên giới Trung Quốc có tầm vài chục nghìn cây số vuông, đồng thời bao gồm cả đất đai ba nước Bhutan, Ấn Độ, Nepal nữa. Nếu thiếu gia muốn đi, có thể từ Á Đông đi về phía Tây, nếu không thì từ Định Kết hoặc Cương Ba xuống phía Nam, chúng ta cách Định Kết gần hơn, nhưng đường ở Cương Ba thì dễ đi hơn. Tôi chỉ biết phạm vi đại khái thôi, có điều nhiều người nói, ở phía Tây có thể gặp được người tộc Qua Ba, thậm chí phạm vi hoạt động của họ còn mở rộng tới huyện Nhiếp La Mộc nữa.”

Giáo sư Phương Tân trợn to hai mắt, khổ sở cười thốt lên: “Anh La Ba, anh có biết phạm vi tìm kiếm anh vừa vạch ra cho chúng tôi cả ngọn núi cao nhất thế

giới đó!”

(1) đồ trang sức bằng kim loại, hình dạng như chiếc hộp nhỏ, đeo ở thắt lưng hoặc cổ.

(2) Con đường vận chuyển trà từ Vân Nam tới Tây Tạng, đi Ấn Độ, Bhutan…,còn gọi là Con đường Tơ lụa phương Nam

(3) The Hump: tên các phi công phe Đồng minh hồi thế chiến II đặt cho tuyến đường bay từ Ấn Độ đến Trung Quốc vượt qua dãy Himalaya.

(4) Ngọn núi đứng đầu trong Thập đại danh sơn của Trung Quốc.

Người điên thứ ba

La Ba nghiêm túc nói: “Không sai,cả dãy Thần Sơn, rất có khả năng chính là phạm

vi hoạt động của bộ tộc Qua Ba. Thiếu gia, cậu phải nghĩ cho thật kỹ, cậu sẽ đối mặt với cái gì thì cậu biết rồi đấy! Ngọn núi cao nhất, thời tiết lạnh nhất, không khí cực loãng, xe cộ khó đi, đi bộ nửa tháng có thể cũng không thấy một bóng người, gió ở khe núi có thể thổi bay cả bò yak, tuyết rơi một đêm có thể lấp đầy cả lều, đó là tấm bình phong mà cả chim ưng tuyết cũng không thể nào bay qua nổi."

Nghe La Ba nói vậy, giáo sư Phương Tân không thể nào không suy nghĩ lại. Ông thẫn thờ nói: "Phải đó, Cường Ba, anh cần nghĩ cho kỹ, lần này khác hẳn với mấy lần trước. Nơi chúng ta muốn đến là Thần Sơn mà cả chim ưng cao

nguyên cũng không thể bay qua được. Đội leo núi, chẳng qua chỉ chinh phục một ngọn núi, còn chúng ta khiêu chiến cả dãy Himalaya đấy.”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu. Phương Tân nhìn gã chằm chằm, kế đó lại nói: “Độ cao bình quân so với mực nước biển là sáu nghìn ba trăm mét, núi cao trên tám nghìn mét có mười ngọn, trên bảy nghìn mét trở lên có năm mươi ngọn; nhiệt độ bình quân hàng ngày là âm ba mươi độ, khu không người rộng cả chục nghìn cây số vuông, gió cấp mười hai ở khe núi, có thể thổi cho những tảng đá cao bằng đầu người hay xe con lăn lông lốc, hàm lượng ô xy trong không khí không đến mười phần trăm, chưa bằng

năm mươi phần trăm hàm lượng ô xy trong không khí ở nội địa. Bão tuyết, khe nứt, mỗi một cạm bẫy đều là chí mạng cả, còn mục tiêu của chúng ta, lại là…”

“Sẽ tìm thấy thôi, tôi chắc chắn đấy.”

Trác Mộc Cường Ba quay đầu lại, nở một nụ cười vô cùng tự tin, khoảnh khắc ấy, thân thể cao lớn và mạnh mẽ của gã khiến lời nói tăng thêm không ít sức mạnh. Gã đưa mắt nhìn La Ba năn nỉ: “Chú La Ba, dẫn chúng tôi đi đi. Thứ tôi muốn tìm, là thứ cả đời này tôi vẫn muốn tìm thấy.”

Ánh mắt La Ba lộ vẻ thương yêu, tay vuốt nhẹ cậu chủ chính mình đã chăm bẵm lớn lên, nhưng cuối cùng lão vẫn lắc đầu nói: “Thiếu gia, La Ba già rồi, không

thể theo cậu đi Thần Sơn được nữa. Mỗi ngày La Ba sẽ niệm một trăm lần kinh Cát Tường, cầu xin Trát Tây Thứ Nhân Mã (1) chỉ đường dẫn lối cho thiếu gia, cầu xin Cách Tát Nhĩ Vương (1) vĩ đại tiêu diệt tất cả yêu ma quỷ quái trên đường đi của người.”

Trác Mộc Cường Ba hơi cuống quýt, nói: “nhưng chú La Ba, nếu không có chú dẫn đường, chúng tôi làm sao dám tùy tiện đặt chân vào Đại Tuyết Sơn đây?”

La Ba trầm tư, mọi người nhất thời không ai lên tiếng, không khí cơ hồ đông cứng lại, thời gian vẫn lặng lẽ trôi như cuộn chỉ bị rút dần, đột nhiên, La Ba choàng tỉnh, kêu lên: “Thiếu gia! Tôi có thể giới thiệu cho cậu một người!”

“Ủa?!” Đúng lúc Trác Mộc Cường Ba chuẩn bị vểnh tai lên lắng nghe, gã chợt chú ý tới hai luồng mắt sắc chiếu chằm chằm vào mình, nom tà ác, thâm độc, giống như con rắn đang thè lưỡi ra, lại có chút gì đó quen thuộc, phảng phất như đã gặp ở đâu đó rồi vậy. Nhưng khi Trác Mộc Cường Ba ngoái lại, kẻ đó đã quay mình đi vào nhà lớn, trà trộn trong đám người đến bái lạy, tất cả đều mặc áo choàng rộng thùng thình kiểu Tạng, đầu đội mũ nỉ, không còn phân biệt được ai với ai nữa. Giáo sư Phương Tân nôn nóng hỏi: “Là ai? Người ta đã từng đến đó chưa?”

“Ừm, rồi. Đó là em trai ruột của tôi, tôi nghĩ có lẽ cậu ấy tương đối thông thuộc

vùng đó, theo tôi biết, ít nhất cậu ấy cũng đi năm lần. Hơn nữa tôi đoán, có thể cậu ấy đã gặp người bộ tộc Qua Ba rồi.” La Ba trả lời.

“Vậy mau dẫn tôi đến gặp chú ấy đi, chú La Ba.” Trác Mộc Cường Ba đã chú ý trở lại.

La Ba nói: “nhưng chuyện này, chỉ sợ cũng phải được lão gia đồng ý, chúng ta mới có thể đi gặp cậu ấy được.” La Ba lộ ra vẻ khó xử.

“Tại sao?” Cả hai người đồng thanh hỏi.

La Ba ngập ngừng nói: “Chuyện này, bởi vì… bởi vì, câu ấy, đang ở nhà tù.”

Trác Mộc Cường Ba và Phương Tân đưa mắt nhìn nhau, trông nét mặt của La Ba, xem ra em trai lão không phải nhậm chức

trong nhà tù, mà là ở đó lao động cải tạo. Chỉ nghe La Ba tiếp tục nói: “Mỗi lần tôi đến thăm, cũng nhờ lão gia nói trước một tiếng, bằng không thì cũng không gặp được Ba Tang đâu.”

“A!” Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nói, “lẽ nào là tội phạm trọng hình?”

La Ba giải thích: “Cũng không phải là nặng lắm, chỉ là, cậu ấy hình như bị kinh hãi thứ gì đó, dẫn đến tâm thần bị… việc này, lần trước tôi đi thăm thì cậu ấy đã không khác gì người bình thường rồi, nhưng nhân viên y tế nói với tôi, trong một hoàn cảnh nhất định nào đó, cậu ấy sẽ lên cơn điên.”

“Bệnh thần kinh!” Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân không hẹn mà

cùng nghĩ đến anh trai Đường Thọ của Đường Mẫn, và người điên ở Mông Hà kia. Xem ra, trong lãnh thổ của bộ tộc Qua Ba quả thực đã xảy ra chuyện gì đó rất khủng khiếp, bằng không thì không thể khiến những người từng đến đó cũng mất lý trí cả như vậy.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Em trai chú có nói chuyện gì đã khiến chú ấy bị kích động thế không?”

La Ba nói: “Làm sao được, bác sĩ đặc biệt dặn dò tôi không được hỏi vấn đề đó, bằng không cậu ấy sẽ phát điên đấy. Nghe nói mỗi lần bác sĩ cho rằng Ba Tang đã khỏi, hỏi cậu ta vấn đề đó, đều bị cậu ấy tấn công cả, có hai bác sĩ suýt nữa thì mất mạng. Chỉ là không biết hiện

nay cậu ấy đã hoàn toàn khỏe mạnh hay chưa thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nhớ tới người điên đã mất tích một cách thần bí và đôi mắt khiến gã không lạnh mà run, nói: “Vậy thì, sự việc không thể chậm trễ, tôi lập tức đi hỏi cha, chúng ta phải tranh thủ xuất phát càng sớm càng tốt.”

Đức Nhân lão gia gác máy, điềm đạm nói “Nhiều nhất chỉ được đi ba người, mọi người tự sắp xếp đi.”

Trác Mộc Cường Ba đảo mắt một vòng, La Ba là người dẫn đường, cần phải đi, bản thân gã cũng nhất định phải đi xem sao, giáo sư Phương Tân và Trương Lập… lúc này, Trương Lập lên tiếng: “Vậy mọi người đi đi, tôi trở về sư đoàn

chuẩn bị một chút thì tiện hơn.”

“Không.” La Ba lên tiếng: “Cậu em trai này của tôi, trước nay đã từng trong quân ngũ, nếu có chuyện bất ngờ xảy ra, người bình thường rất khó chế phục nổi, vô cùng nguy hiểm, giáo sư, ông xem…”

Giáo sư Phương Tân gật đầu, nói: “Được rồi, tôi ở lại, xem thử coi có thể tìm ra thêm đầu mối gì từ các thứ người điên kia để lại hay không.”

Một viên giám ngục tên Sát Tây được sắp xếp đón tiếp ba người, anh ta nhận ra La Ba, vừa gặp mặt liền bảo ngay: “Bệnh của anh ấy, được bác sĩ chuẩn đoán sơ bộ, thì đã hoàn toàn khỏi hẳn rồi.”

La Ba siết chặt tay Sát Tây, nói: “Cám ơn, cám ơn các vị.”

“Ba vị, mời theo tôi.” Sát Tây dẫn ba người vào sâu trong nhà tù.

Trương Lập trên đường đi cũng biết đại khái tình hình, bèn hỏi: “Chú La Ba, chú với em trai tuổi tác cũng không chênh lệch nhau lắm đúng không? Rốt cuộc vì sao mà chú ấy bị…” Trác Mộc Cường Ba lừ mắt nhìn Trương lập một cái.

La Ba mỉm cười tỏ ý hiểu, rồi giải thích: “Không, em trai tôi nhỏ hơn tôi gần ba mươi tuổi. Lúc quan hệ của cha mẹ chúng tôi không tốt lắm, năm mười tuổi cậu ấy đã theo mẹ dọn đi nơi khác, về sau đồng chí giám nguc thông báo, tôi mới biết cậu ấy đã bị bắt. Sự việc cụ thể thế nào, tôi nghĩ Sát Tây có lẽ rõ hơn tôi mới đúng.”

Sát Tây đi trước dẫn đường tiếp lời: “Nói ra thì cũng thật là một chuyện kỳ quái. Đó là ngày đầu tiên tôi được phân tới đây làm việc, Ba Tang, bộ dạng hung thần ác sát của anh ta thật khiến người ta phải sợ hãi. Mặt mày dữ tợn, râu ria tua tủa, quần áo bị giằng xé rách bươm ra, ai nấy cứ tưởng là một người điên không biết ở đâu mò tới, không ai ngờ anh ta lại khỏe đến thế, liên tiếp làm bị thương bảy tám giám ngục, đến lúc đó mọi người mới nhận ra tính nghiêm trọng của vấn đề. Về sau cả nhà ngục báo động, các giám ngục phải dùng đến cả súng thuốc mê, mới khiến anh ta yên, câu mà anh ta đứt hơi khản tiếng gào thét đó, khiến tôi đến giờ vẫn còn sởn cả tóc gáy, là “Tôi

cần được bảo vệ!”

Sát Tây quay đầu lại thấy mọi người ai cũng có vẻ nghi hoặc và khó hiểu, lại nói tiếp: “Đúng vậy, cứ nghĩ anh ta đã khỏe đến mức đáng sợ như thế, không ngờ còn ra sức gào thét đòi được bảo vệ, thật không tài nào hiểu nổi rốt cuộc anh ta đã gặp phải chuyện gì nữa. Chúng tôi vốn không có ý định bắt giữ anh ta làm gì, nhưng anh ta cứ nằng nặc đòi ở lại đây mới cảm thấy an toàn, nhất định phải thấy cả đại đội giám ngục súng ống đầy đủ đứng bên cạnh, anh ta mới hơi có chút cảm giác an toàn. Để “được” nhốt ở đây, anh ta thừa nhận mình nhiều lần săn trộm linh dương Tây Tạng hoang dã, động vật được bảo vệ cấp một quốc gia. Mới đầu

chúng tôi còn cho là anh ta nói điên nói khùng, nhưng anh ta nói ra mấy nơi cất giấu lông và da linh dương Tây Tạng, ở những nơi đó, tổng cộng chúng tôi tìm được hơn năm trăm bộ da, đó là một chuyện lớn chứ chẳng chơi đâu.”

“Ồ!” Trương Lập ngạc nhiên nói, “Để được bảo vệ nghiêm ngặt trong nhà lao, không tiếc nói ra chuyện phạm tội của mình, suy nghĩ của anh ta cũng tỉnh táo lắm đấy chứ”

Sát Tây nói: “Không sai, lúc không lên cơn, anh ta hoàn toàn không khác gì một người bình thường, chỉ là đôi khi đột nhiên kích động sẽ điên loạn bất an, lúc đó thì nguy hiểm lắm. Có không ít bác sĩ muốn tìm nguyên nhân bị kích động của

anh ta, nhưng đều thất bại cả, giờ bác sĩ Lạc Truy nói anh ta đã khỏi hẳn rồi, nhưng ai mà biết được, làm gì có ai dám hỏi anh ta vấn đề đó để thử xem sao đâu.”

Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập đưa mắt nhìn nhau, rốt cuộc người đàn ông tên Ba Tang này, em trai lão La Ba, là người thế nào đây?

Từng cánh cửa sắt được mở ra, Sát Tây nói: “Đến rồi, căn phòng nhỏ của Ba Tang ở trong đó, để bảo đảm an toàn, chúng ta tốt nhất nên tuân theo trình tự, trước tiên để chú La Ba vào thăm hỏi, sau đó một trong hai người vào thôi, bác sĩ nói, anh ta sợ đông người, càng nhiều người vào chính ra lại càng nguy hiểm.”

La Ba đã vào trong, Trác Mộc Cường Ba đưa mắt quan sát xung quanh, cửa các phòng đều bọc thép, cửa sổ lắp kính trống đạn, vẻ như được xử lý đặc biệt, khiến cho bên ngoài có thể nhìn thấy bên trong, nhưng bên trong lại không thể nhìn ra bên ngoài. Ba Tang, cái đầu tròn đã từng bị cạo trọc, ít cọng ria nhọn, cứng như kim sắt từ môi trên viền thành một vòng xuống dưới, rồi lại vươn sang hai bên, nối liền với tóc mai. Thân hình anh ta không cao lớn đặc biệt, nhưng rất cân đối, cơ bắp săn chắc, toàn thân tràn trề sức mạnh bạo phát như thuốc nổ, đặc biệt là đôi mắt, đôi mắt sáng như chim ưng chim ó. Hai anh em ôm nhau một lượt, sau đó bắt đầu nói chuyện.

Hơn mười phút sau, La Ba đi ra, gật đầu với Trác Mộc Cường Ba: “Có thể vào được rồi, cậu ấy nói, cậu ấy đồng ý tiết lộ một chút về chuyện thiếu gia hứng thú.”

Trác Mộc Cường Ba còn chưa bước lên, Trương Lập đã tranh lên trước, “Để tôi vào trước cho, Trác tiên sinh, đối với chuyện tra hỏi này tôi tương đối có kinh nghiệm.” Tuy sư đoàn trưởng có nói cho anh ta biết, Trác Mộc Cường Ba không phải là nhân vật bình thường, nhưng Trương Lập vẫn cho rằng, một ông chủ dù có lợi hại tới đâu đi nữa, cũng không thể mạnh hơn những binh sĩ ngày ngày được huấn luyện như bọn họ.

“Ồ.” Trác Mộc Cường Ba nghe Trương

Lập nói vậy, nghĩ ngợi giây lát, “được. Tôi muốn biết rốt cuộc anh ta đã thấy cái gì ở chỗ nào.”

Trương Lập đi vào phòng, đột nhiên nhận ra không gian bên trong nhỏ hơn nhiều so với bên ngoài, còn Ba Tang rất có khả năng sẽ bất ngờ tấn công kia, cơ hồ như vươn tay ra là có thể chạm tới được. Ba Tang nói một câu tiếng Tạng, Trương Lập chưa kịp phản ứng, anh ta lại buông ra một câu tiếng phổ thông: “Anh là ai?” Ba Tang hơi cúi đầu, mở to mắt trừng trừng nhìn Trương Lập.

Trương Lập cười gượng gạo, cố làm ra vẻ ung dung: “Thoải mái, thoải mái, chúng ta đều thoải mái một chút được không? Tôi ở quân khu, tên Trương Lập,

lần này đến, là muốn…”Đột nhiên, chỉ thấy một nắm đấm từ nhỏ thành to, gí sát vào mặt.

Trương Lập vốn có phản ứng nhanh nhạy, ba lần giật giải quán quân Tán thủ toàn quân khu Tây Tạng, thành tích cao nhất từng đạt là đứng thứ năm toàn quốc, nhưng lần này hình như hơi không được như lúc thường, vừa nghiêng đầu tránh khỏi một đấm đánh thẳng tới mặt, đã nhận ra Ba Tang sớm vận sức tay trái đánh một đòn còn dữ dội hơn, quyền chưa tới gió đã rít vào mặt, tốc độ nhanh như vậy, Trương Lập hiếm khi gặp phải. Trương Lập chỉ kịp ngửa đầu ra sau, còn thân thể thì đã mất thăng bằng, Ba Tang giơ chân móc khẽ một cái, Trương Lập

hạ bàn không ổn, trong lúc hoảng hốt vươn tay ra chụp lấy tay trái Ba Tang. Điều khiến Trương Lập không thể ngờ là, khả năng ứng biến của Ba Tang cao hơn cả mình, quyền thu được nửa đường, đột nhiên biến thành móc, chụp lấy cổ tay Trương Lập trước, thuận thế đẩy một cái, kéo một cái, khiến Trương Lập xoay lưng lại, hai tay giật ngược, một đôi gọng kìm cứng như sắt khóa chặt hai tay Trương Lập, Ba Tang hơi phát lực một chút, đã gô hai tay nhấc bổng Trương Lập lên.

Lúc này người đứng ngoài cửa mới định thần lại, La Ba vội hét lớn: “Ba Tang, thả người ta xuống!” Còn Trác Mộc Cường Ba đã xông vào trong trước. Ba

Tang thấy cửa mở ra, nhìn cũng không buồn nhìn, vươn tay chuẩn bị đẩy cho người mới xông vào trở tay không kịp, không thể ngờ lại thấy tay mình bị gạt sát tới tường, lúc phát hiện ra kẻ vừa xông vào là một người đàn ông cường tráng cao một mét tám thì không kịp thu tay về nữa. Trác Mộc Cường Ba hai tay chập lại, đầu tiên bóp chặt tay trái Ba Tang, kế đó xoay người một cái, cả thân thể ép về phía Ba Tang, tay phải Ba Tang đang khóa tréo Trương Lập, ba người cùng lúc lăn xuống đất. Trác Mộc Cường Ba lợi dụng ưu thế tuyệt đối về thể hình, đè cho Ba Tang không cựa được.

(1) Tiên nữ may mắn và trường thọ

(2) Nhân vật trong Cách Tát Nhĩ Vương

truyện-bộ sử thi dài nhất thế giới cho đến nay, kể chuyện Quốc Vương Cách Tát Nhĩ, người có ảnh hưởng rất lớn đến Phật giáo Tây Tạng.

Hồi ức của Ba Tang

Hai cánh tay Trác Mộc Cường Ba kẹp chặt tay trái Ba Tang, hai chân khóa chặt một chân anh ta, đè Ba Tang áp bụng xuống đất. Lão La Ba cũng xông vào tới nơi, lớn tiếng quát hỏi: “Rốt cuộc cậu làm cái gì vậy, Ba Tang!”

Ba Tang buông Trương Lập ra, giãy giụa hai ba cái, nhưng vẫn không cách gì hất được Trác Mộc Cường Ba trên lưng xuống, lúc này Trương Lập cũng lật người lại, giữ chặt cánh tay còn lại của anh ta. Sát Tây chạy vào cuối cùng, thấy

tình hình trong phòng, liền hỏi: “Có cần tôi gọi người đến không?”

Trác Mộc Cường Ba cảm giác Ba Tang đã thôi chống cự, mỉm cười, nói: “Không cần đâu, cám ơn.” Gã lật người dậy, nhưng vẫn khống chế Ba Tang, nói: “Chúng tôi muốn nói chuyện với Ba Tang tiên sinh một chút, chỉ hiềm căn phòng này hơi chật.”

Sát Tây gật đầu, xoay người lại nhắc nhở: “Cẩn thận đó, rất nguy hiểm.” Ra khỏi cửa anh ta mới thở phào một tiếng, không khỏi le lưỡi lắc đầu, từ đầu Sát Tây đã nhìn ra người đàn ông cao lớn này không phải tầm thường, nhưng không ngờ gã lại lợi hại tới vậy!

Ba Tang mấy lần vận lực muốn thoát ra,

nhưng đều không ra khỏi sự khống chế của Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập, rốt cuộc nói: “Hai người thắng rồi.”

Trác Mộc Cường Ba buông tay, nói: “Xem ra anh không có ác ý gì, tại sao lại đột nhiên tấn công sĩ quan Trương vậy?”

Ba Tang và Trương Lập đều vung vẩy cánh tay cho máu lưu thông. Ba Tang chỉ Trương Lập nói: “Anh dùng thủ pháp cầm nã, là người trong đội đặc chủng của quân khu phải không, nếu không phải bất ngờ tấn công, cũng tương đối khó đối phó.” Rồi Ba Tang lại chỉ Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh dùng thủ pháp đấu vật, thân thủ như vậy, khẳng định đã đoạt được Khố Bái rồi, nếu tôi toàn lực đối phó một mình anh, thắng bại thế nào cũng

chưa nói trước được.” Trương Lập nghe xong, mặt đỏ tai nóng bừng bừng, không ngờ mình quả nhiên không phải là đối thủ của Trác Mộc Cường Ba.

La Ba đứng bên cạnh nói: “Ba Tang, không được vô lễ, đây chính là Cường Ba thiếu gia, chính là người mà anh thường kể với cậu đấy.”

Ba Tang giờ mới tỏ ra nghiêm túc, đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba một lượt, rồi tán tụng: “Thì ra là Cường Ba thiếu gia, quả nhiên là trời sinh thần lực. Cám ơn cậu, cám ơn cả nhà cậu đã chiếu cố cho anh trai tôi.” Ba Tang đột nhiên quỳ xuống đất đập đầu mấy cái, làm Trác Mộc Cường Ba giật mình đánh thót, vội vàng cúi xuống đỡ lên. Ba Tang lại nói

rất nhiều lời cảm kích.

Trương Lập còn rất hoài nghi kĩ thuật chiến đấu của Ba Tang, liền hỏi: “Anh là người của đội quân nào vậy? Thủ pháp vừa rồi tôi chưa gặp bao giờ cả.”

Ba Tang mỉm cười nói: “Nhất định anh đã gặp, bởi vì tôi biết các anh vừa đến Tây Tạng là đã nghe giới thiệu về chúng tôi rồi.” Anh ta vạch áo, để lộ mỏm vai trái. Quả nhiên, Trương Lập kinh ngạc thốt lên: “Nhện Xanh!”

Vai trái của Ba Tang, trên bắp thịt chắc nịch, lồ lộ hình xăm hình con nhện xanh nhỏ. Trác Mộc Cường Ba không hiểu, liền hỏi: “Nhện Xanh? Là quân đội nào vậy?”

Trương Lập đọc làu làu như đọc bài

khóa trên lớp: “Đội biệt động Nhện Xanh, được xưng tụng là át chủ bài của quân đội nước N, cùng đội đặc công Bọ Cạp Đỏ của Đức và đội lục chiến đặc chủng Hải Báo của Mỹ lừng danh trên trường quốc tế. Đội đặc công Bọ Cạp Đỏ đã bị tiêu vong gần hết sau thế chiến thứ II, còn đội lục chiến đặc chủng Hải Báo thì mọi người đều biết cả rồi, tốc độ tác chiến nhanh nhất, hiệu quả cao nhất, là đội quân tinh anh siêu cấp nổi tiếng với khả năng hoàn thành những nhiệm vụ không thể hoàn thành. Đội biệt động Nhện Xanh, là một đội quân tác chiến đặc chủng của chính phủ nước N thành lập dựa trên mô hình của Bọ Cạp Đỏ, thành lập năm 1977, đã mời những chuyên gia nổi tiếng nhất thế giới thời

bấy giờ về giáo dục quân sự và huấn luyện quân đặc chủng làm sĩ quan huấn luyện. Bọn họ đã đặt ra cho đội quân này một loạt các quy tắc huấn luyện địa ngục, trong đó có không ít bài tập còn được ứng dụng trong các giáo trình quốc tế. Quân sĩ của bất cứ quốc gia nào cũng đều được yêu cầu phải có hiểu biết về đặc tính của đội quân này. Tại sao anh lại đến đây vậy?" Câu cuối cùng là để dành cho Ba Tang trả lời.

Ba Tang bình chân như vại, nói: "Để từ từ tôi nói cho anh biết. Giữa những năm 60 thế kỷ trước, một loạt các sự kiện như Chiến tranh Lạnh Xô-Mỹ, khủng hoảng tài chính, làm cả châu Á chìm vào hỗn loạn. Quốc vương nước N sợ trong nước

bị ảnh hưởng, nguy hiểm cho sự ổn định của chính quyền, nên đã hạ chiếu, thành lập một đội biệt động nhỏ tập trung lực lượng tinh anh nhất, nhiệm vụ chủ yếu là bảo vệ sự an toàn của thành viên vương thất. Trên vai mỗi đội viên, giống như thành viên của đội đặc công Bọ Cạp Đỏ, đều xăm hình một con nhện xanh, đây chính là căn nguyên sự tồn tại của Nhện Xanh. Nhưng khi đội quân này hoàn thành huấn luyện, thì châu Á đã trở lại bình ổn rồi, công tác đảm bảo an toàn cho thành viên hoàng tộc chỉ cần lực lượng cảnh vệ thông thường là đủ, vì vậy đội quân này chỉ có thế hệ đầu tiên, không còn được đào tạo tiếp nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nói: “Tại

sao anh lại tham gia vào Nhện Xanh?”

Ba Tang đáp: “Tôi và mẹ dọn đến nơi khác không lâu thì mẹ qua đời. Một mình tôi lưu lạc khắp nơi, ngẫu nhiên có cơ hội đến nước N, được tuyển chọn vào đội biệt động tinh anh Nhện Xanh…”

Trương lập ngắt lời nói: “Vậy tại sao anh trở về Trung Quốc? Tại sao tham gia săn trộm linh dương Tây Tạng?”

Ánh mắt Ba Tang đột nhiên trở nên đờ đẫn. Cơ bắp trên mình Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập bất giác co rút, bọn họ đều phải đề phòng nhân vật nguy hiểm này lại bất ngờ tấn công. La Ba lùi một bước, tình hình lần nữa trở nên căng thẳng. Ba Tang nghiến răng ken két, cơ hồ như đang gắng hết sức để khống chế

bản thân, bắp thịt co giật như bị chuột rút, hai tay run run, trán bắt đầu túa mồ hôi. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập cũng không hơn bao nhiêu, lưng đều sũng mồ hôi. Cuối cùng, Ba Tang dường như tự chế ngự được mình, toàn thân nhũn ra như sắp xỉu, bình tĩnh nói: “Đúng vậy, rốt cuộc tôi đã làm gì chứ. Thế nào cũng phải đối diện, muốn trốn tránh cũng không trốn tránh được. Thật đáng sợ quá, tất cả cứ như một cơn ác mộng vậy.”

Trác Mộc Cường Ba thăm dò: “Rốt cuộc anh đã gặp phải chuyện gì? Có phải liên quan đến một con chó không?”

Ba Tang toàn thân chấn động, giật bắn người lên, hồi lâu sau mới trở về trạng thái bình thường, ôm đầu nói: “Không,

không phải chó, là thứ gì? Tại sao tôi không thể nhớ ra nổi?”

Trác Mộc Cường Ba lấy làm nghi hoặc, La Ba liền lên tiếng khuyên giải: “Không cần nôn nóng, từ từ nghĩ, thế nào rồi cũng nhớ ra thôi. Cậu cứ kể từ đầu đi, kể tường tận cho Cường Ba thiếu gia nghe.”

Ba Tang từ từ nhớ lại, trầm nghâm nói: “Kể từ đầu… Kể từ ngày Nhện Xanh thành lập, công dụng không phát huy được ngày nào, mà trang bị cũng cực kỳ tốn kém, Nhện Xanh, ngoại trừ một cái tên hay ra, đối với quân đội, đối với hoàng tộc mà nói, đã trở thành gánh nặng. Chỉ trong ba năm ngắn ngủi, đội quân nhỏ được mệnh danh là tinh anh nhất, mạnh mẽ nhất trong lịch sử nước N này

đã bị buộc phải giải tán.” Nói tới đây, Ba Tang nhắm nghiền hai mắt lại.

Trác Mộc Cường Ba chau mày, nghĩ bụng nói như vậy thì đến bao giờ mới tới chỗ gã muốn nghe đây. Trương Lập lặng lẽ gật đầu, tự nhủ thì ra số phận của đội quân này lại truân chuyên như thế, chẳng trách sau này không thấy có tin tức gì về họ nữa, người ta còn tưởng rằng đội quân thần bí đã được che giấu một cách cực kỳ tinh vi, thật không ngờ…

Ba Tang tiếp tục kể: “Vì đội quân này chỉ chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho thành viên hoang gia, sự thực thì chưa được sử dụng đến một ngày, không ảnh hưởng gì đến cơ mật quốc gia, nên chúng tôi không bị tiêu diệt, cũng không

bị giám sát hành vi, chỉ là bị tống ra khỏi cửa như người ta hất rác vậy. Tất cả các thành viên đều tự tìm đường sống cho mình, tôi đã làm đủ thứ nghề, nhưng sống chết có số, phú quý do trời, vẫn không làm nên nổi trò trống gì. Đúng lúc đó, các đồng đội ngày trước tìm đến tôi, bọn họ cho tôi biết, có một con đường kiếm được rất nhiều tiền.”

Trương Lập đứng phắt dậy, nói: “Con đường đó, chính là săn trộm linh dương Tây Tạng phải không?”

Ba Tang bật cười như tự chế nhạo, nói: “Không sai. Thật không ngờ, đội đặc nhiệm Nhện Xanh từng nổi danh khắp thế giới, lại đến nước phải đi săn trộm như thế này. Chúng tôi chọn con đường nguy

hiểm nhất, đồng thời cũng là an toàn nhất để săn trộm. Bọn tôi xuất phát từ Thông Trạch lên phía Bắc, vượt qua ngọn Hi Hạ Bang Mã, băng qua sông Nhã Lỗ Tạng Bố, đi một mạch tới mé dưới khu bảo tồn thiên nhiên Khương Đường, sau đó rẽ qua phía Tây, hoặc vòng đường lên phía Bắc, mùa hè hằng năm chính là thời gian đi săn của chúng tôi. Chúng tôi không đi Khả Khả Tây Lý, vì đội kiểm lâm nơi đó rất lợi hại, giờ cả trạm canh cũng tăng lên rất nhiều, đường đi lại xa, khí hậu cũng không tốt lắm. Bọn tôi chỉ cần phục trên đường di trú của linh dương Tây Tạng, mỗi lần thu hoạch được cũng khoảng trên dưới mười con. Trước sau chúng tôi đã đi bốn năm lần, nhưng thu hoạch không được tốt lắm, lần nhiều

nhất cũng chỉ được hơn sáu mươi con, sau đó, chúng tôi thay đổi…” Khóe miệng Ba Tang co giật, kế đó lại tiếp lời, “chúng tôi thay đổi tuyến đường!”

Ba Tang nắm chặt tay, hít thở thật sâu, nhìn như đang cố hết sức giữ bình tĩnh, nhưng chỉ tỏ ra đang mỗi lúc một thêm căng thẳng. Anh ta nói giọng hơi run run: “Đó đơn thuần chỉ là trùng hợp, hoặc có thể là báo ứng của chúng tôi, cứ như bị ma quỷ dẫn đường vậy. Chúng tôi mất phương hướng trên dải Tây Phong, đi mười lăm ngày trong gió tuyết mờ mịt, tự mình chẳng biết mình đang ở đâu, chỉ biết tất cả vẫn đang trong khu vực dãy Himalaya hùng vĩ, xem ra chúng tôi vĩnh viễn chẳng có cách nào thoát ra được.

Có ba người đã chết cóng, hai người quáng tuyết, những người còn lại e cũng đã tận số, khi vượt qua một ngọn núi không tên, một người trong đội sảy chân trượt trên vách đá xuống, không rõ bao lâu sau, anh ta dùng bộ đàm liên lạc, bảo chúng tôi cùng xuống hết, vì anh ta đã khám phá ra thiên đường." Ba Tang nói liền một hơi, há miệng thở hổn hển, La Ba đưa ly nước đã chuẩn bị từ trước, Ba Tang như người mới chạy ra từ sa mạc, ngửa cổ uống "ừng ực ừng ực". Uống hết một ly vẫn chưa đủ, La Ba lại rót thêm nước, đến ly thứ tư, Ba Tang mới để lộ nét mặt điên cuồng đáng sợ, đó không phải là cười, mà là cơ mặt co rút, khiến miệng bạnh sang hai bên, trong mắt toát lên nỗi kinh khiếp đến tàn khốc. Sát Tây

đứng bên ngoài quan sát thấy tình trạng đó, liền biết phải sẵn sàng gọi bác sĩ ngay rồi, khả năng nhẫn nại của Ba Tang đã đến cực điểm.

“Thiên đường! Ha ha, đúng là thiên đường!” Giọng Ba Tang trở nên khàn đặc, ánh mắt cuồng dại đảo qua từng người một trong phòng, “Tôi không biết tại sao nơi quỷ quái đó hình thành được, nhưng núi cao đột nhiên bị thụt xuống, mức độ thụt xuống đó, thật khiến người ta khó mà tưởng tượng ra nổi, độ cao so với mực nước biển ít nhất cũng phải giảm tới hai nghìn mét. Hơn nữa, từ chỗ chúng tôi đang đứng đi xuống bên dưới tương đối khó khăn, lần đầu tiên tìm đường xuống đã có một nửa số thành

viên mất tích. Nhưng, khi chúng tôi trượt xuống đến nơi mới phát hiện ra," ánh mắt Ba Tang đảo tròn, "dưới đó không còn thấy tuyết trắng mênh mông nữa, cây cao chọc trời, cỏ xanh mát mắt, rừng cây bất tận kia, khi ta lần đầu tiên nhìn thấy, đó thật đúng là một thiên đường! Nhưng mười sáu đồng đội của tôi, tinh anh trong các tinh anh, tất cả đều đã chết trong chính thiên đường đó."

Trương Lập biến sắc, Trác Mộc Cường Ba cũng không hơn. Phải biết rằng, một đội mười mấy người của Nhện Xanh, đó đã là cả một đoàn quân tinh nhuệ rồi, nếu muốn tiêu diệt hết bọn họ, binh lực, nhân lực cần thiết là một con số khổng lồ chứ chẳng chơi, vậy mà tất cả bọn họ đều

chết ở một nơi giống như thiên đường, rốt cuộc đó là một nơi như thế nào vậy! "Từ trên núi tuyết trượt xuống thì dễ, muốn lên trở lại, khó còn hơn lên trời. Thiên đường đó bên ngoài nhìn thì đẹp đẽ, đi vào trong mới phát hiện ra, đó là địa ngục, địa ngục thực sự." Mắt Ba Tang đảo đi đảo lại nhìn hai người Trác, Trương như nhìn bọn tội phạm, "Mấy người đã từng thấy con muỗi to như ong bắp cày chưa? Bị đốt một cái có thể khiến cả cánh tay sưng phồng lên! Các người đã thấy những bông hoa ăn thịt người chưa? Những con bướm to bằng bàn tay nấp dưới tán lá, chỉ cần có người bị bắt lấy, bọn chúng sẽ đến đòi dây máu ăn phần. Mấy người đã thấy loài cây nào

nửa đêm siết chết người, treo lơ lửng trên không chưa? Mấy người đã thấy những con đỉa trốn trong đầm lầy chưa, một khi để tụt xuống đó, khi được kéo lên, khắp người như treo đầy lạp xường vậy.”

Nghe Ba Tang nói mà hai người lúc nóng lúc lạnh, cảm giác không thể tả được bằng lời, anh ta lại cao giọng nói tiếp: “Đáng sợ không? Không! Tất cả những thứ này đều chẳng đáng là gì! Đều không làm chúng tôi khiếp sợ! Chúng tôi khắc phục được cả. Chúng tôi đi qua rừng sâu thì thấy một thảo nguyên mênh mông, bãi cỏ rộng không thấy tận cùng, cứ như nối liền với núi tuyết vậy, đồng thời, chúng tôi cũng phát hiện ra một bầy linh dương

Tây Tạng vô cùng đông. Tôi tin chắc, đó là một vùng đất bị quên lãng, tôi chưa bao giờ thấy nhiều linh dương đến thế. Bọn chúng cũng không hề sợ con người, dường như chưa bao giờ thấy thứ sinh vật như con người chúng ta vậy. Lúc ấy, chúng tôi đều mừng rỡ như phát điên, đó gần như là vàng từ trên trời rơi xuống còn gì. Thậm chí lúc chúng tôi bắt đồng loại của chúng, lột da ngay trước mặt chúng, bọn chúng cũng không hề kinh hoảng. Cứ như vậy, chúng tôi giết từng con, từng con một, lột da từng con một, đến khi mềm cả tay, đồ đạc mang theo đều chất đầy cả, chúng tôi vẫn chưa cam tâm, quyết định vận chuyển số da linh dương này đi trước, rồi sẽ trở lại lần nữa.”

Nét mặt Ba Tang hiện lên một nụ cười, cơ hồ như đang thấy lại cảnh tượng thu hoạch khi đó vậy, anh ta cười gằn nói: “Lúc đó bọn tôi quyết định, nhân mùa linh dương đang mọc lông măng, tạm thời không bán số da đó ra vội. Sau khi chuyên gia vẽ bản đồ quân sự ghi lại các tọa độ địa lý, chúng tôi mang đợt chiến lợi phẩm đầu tiên, gần sáu trăm bộ da linh dương về bảo quản, cất dấu ở lãnh thổ Trung Quốc, cũng chính là số da mà tôi đã chỉ cho cảnh sát đến tìm. Chúng tôi lại vào nơi đó lần thứ hai, lần này là đi từ phía Bắc xuống phía Nam, chúng tôi xuất phát ở Tông Ca, đi xuống phía Nam, vượt qua Đại Tuyết Sơn, vùng đất thiên đường cạm bẫy chết chóc giăng

khắp nơi đó vẫn còn nằm yên chỗ cũ, vẫn lặng lẽ nằm đấy, giống như một người đẹp bằng vàng đang say ngủ, đợi chúng tôi đến thức tỉnh.”

Ba Tang kể tới đây, giọng đột nhiên nhỏ dần, ủ rũ cúi đầu: “Lần này, chúng tôi gặp phải con người, anh ta ăn mặc rất kì quái, dùng thổ ngữ địa phương cảnh cáo chúng tôi điều gì đó, đáng tiếc chúng tôi căn bản không nghe lọt, trong đầu chúng tôi chỉ toàn là da linh dương Tây Tạng, vàng ròng, linh dương Tây Tạng chính là vàng ròng mà! Để tránh tiết lộ tin tức, chúng tôi đã giết chết anh ta, giết chết anh ta! Một đội quân đảm trách việc bảo vệ an toàn cho yếu nhân, lần đầu tiên giết người, không ngờ lại đối với một người

Tạng tay không tấc sắt! Khi chúng tôi bước vào khu rừng chết chóc đó lần nữa! Chúng tôi…” Ánh mắt Ba Tang đột nhiên trở nên đờ đẫn, cả người giống như bị giật điện, đôi mắt thất thần trợn trừng hướng lên chỗ trống, tròng mắt đảo tròn qua lại, lông mày càng lúc càng nhíu chặt, sắc mặt mỗi lúc một đau đớn, anh ta lại ôm lấy đầu, rú lên như sói tru.

Trương Lập và Trác Mộc Cường Ba đều ở trong trạng thái tập trung tinh thần, thấy nét mặt Ba Tang không ổn, lập tức đứng lên, một trái một phải kẹp anh ta vào giữa, đề phòng anh ta đội nhiên gây chuyện. La Ba nhẹ vuốt lên lưng Ba Tang, không ngừng an ủi, Ba Tang vẫn ôm đầu ngửa mặt gào lớn: “Tại sao?!

Không phải bác sĩ nói tôi đã khỏi bệnh rồi sao?! Tại sao tôi không nhớ ra!? Tại sao chứ?!”

Đàn ông và xe

La Ba bất lực nhìn Trác Mộc Cường Ba, ý như muốn nói mình cũng không ngờ sẽ như vậy. Nhưng Trác Mộc Cường Ba đã nắm được trọng điểm, gã đợi Ba Tang bình tĩnh lại, rồi hỏi cặn kẽ về người bị bọn họ giết chết, không ngờ chuyện này Ba Tang lại nhớ hết sức rõ ràng. Hỏi xong, Trác Mộc Cường Ba không nói không rằng đi ra ngoài, nhờ Sát Tây gọi bác sĩ trị liệu của Ba Tang tới. Bác sĩ Lạc Truy nghe xong tình hình liền chậm rãi nói: “Đây chính là minh chứng anh ta đã khỏi bệnh. Nếu sự việc kích thích quá

độ đến nỗi đại não không thể chấp nhận, não bộ sẽ chặn thông tin đó lại, không thể nói là quên đi, cũng không phải bị xóa, chỉ là đem nó chôn xuống thật sâu. Nếu anh ta không quên đi, câu chuyện làm cho anh ta khủng hoảng cực độ đó sẽ không ngừng kích thích thần kinh, khiến anh ta phát điên lên. Còn về người chết mà anh ta nhắc đến đó, tôi nghĩ có lẽ là sự thật, bởi vì con người là động vật có tâm hướng thiện, đối với một người mà nói, người đầu tiên anh ta giết hoặc nhìn thấy người khác giết, sẽ để lại ấn tượng cực kỳ sâu sắc…”

Trên đường rời khỏi nhà tù, Trác Mộc Cường Ba im bặt, cúi đầu trầm tư, không ai biết gã đang nghĩ gì. Trên xe, Trác

Mộc Cường Ba cũng chỉ nhìn chằm chằm xuống sàn xe, làm La Ba thấp thỏm không yên, người là do ông giới thiệu với cậu chủ, giờ gần như là không giúp được chuyện gì cả. La Ba thử dò hỏi: “Thiếu gia, Ba Tang cậu ấy…”

Trác Mộc Cường Ba đang cúi đầu không ngờ lại nhoẻn miệng cười, gã ngẩng đầu lên, tựa như hạ quyết tâm rất lớn, kế đó nắm chặt vai La Ba nói: “Chú La Ba, tôi quyết định rồi, nhất định phải nghĩ cách đưa Ba Tang khỏi nhà tù, anh ấy sẽ là người hướng đạo tốt nhất cho chúng tôi.”

“A?” La Ba và Trương Lập đều giật bắn mình. Trác Mộc Cường Ba tràn trề lòng tin nói: “Còn nhớ anh ấy có kể là đã giết một người không? Tôi đã hỏi cặn kẽ về

đặc điểm quần áo của người đó, không nghi ngờ gì nữa, hoàn toàn với cách ăn mặc của người Qua Ba trong lời kể của a ba tôi, thêm vào vị trí của nơi họ đã đến kia, càng có thể khẳng định bọn họ nhất định đã tình cờ đi lạc vào lãnh địa của bộ tộc Qua Ba. Còn rốt cuộc xảy ra chuyện gì, tôi đã hỏi bác sĩ rồi, đến khi trở lại nơi đó, anh ấy sẽ từ từ nhớ lại thôi.”

Trương Lập lại chỉ thấy tóc gáy dựng ngược, lên tiếng nhắc nhở. “Nhưng, Cường Ba thiếu gia, có một chuyện hy vọng anh có thể làm rõ, bọn họ là quân đặc chủng chuyên nghiệp, lại có tới mười mấy người, mà giờ, dường như chỉ còn một mình Ba Tang từ nơi đó sống sót trở

về, nhưng đã bị điên rồi, nếu mấy người chúng ta đi…”

Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ đắc ý, nói: “Giờ đem mấy sự việc chúng ta đã trải qua móc nối với nhau, gần như đã có thể giải thích được đầu đuôi của chuyện này rồi, người Qua Ba có thể đang bảo vệ kinh Phật quý báu đã thất tán trong lịch sử ở nơi sinh sống của họ, hơn nữa nơi đó cũng có cả thần thú trong truyền thuyết, Tử Kỳ Lân. Đám người săn trộm bọn Ba Tang, tình cờ đi vào lãnh địa của bộ tộc Qua Ba, hơn nữa còn giết chết một người của họ, tự nhiên là làm cho người Qua Ba phẫn nộ, hai bên đã xảy ra kịch chiến, cuối cùng tiểu đội Nhện Xanh có vũ khí hiện đại và người tộc Qua Ba

đông đảo có thể đã cùng gặp phải kết cục không khác gì nhau, người gần như chết sạch! Còn Đường Thọ ưa thích mạo hiểm cũng vừa hay tiến vào lãnh địa của người Ba Qua, vốn đang chụp ảnh một con vật họ chó khổng lồ, lại vô tình chứng kiến cảnh tàn sát của hai bên, có lẽ vào lúc trận chiến tương đối tàn khốc và tanh máu. Vì vậy, người điên là người Qua Ba sống sót duy nhất, Ba Tang là kẻ may mắn duy nhất trong đội Nhện Xanh, còn Đường Thọ là người chứng kiến, như thế, cả ba đều phát điên cả. Chúng ta đi lần này, ngoài việc phải cẩn thận đối phó với các loài động vật trong rừng ra, chắc cũng không còn gì nguy hiểm hơn nữa đâu.”

Trương Lập không cãi, nhưng trong lòng nghĩ: “Cường Ba thiếu gia à, cách nói này của anh thật khiên cưỡng quá đi. Trước tiên là thời gian không đúng, Ba Tang vào tù đã mười mấy năm rồi, còn Đường Thọ thì mới phát điên thời gian gần đây thôi; người điên kia lại càng không thể nào, nếu thời gian phù hợp với thời gian Ba Tang kể, anh ta chỉ chừng bốn, năm tuổi, lúc đó nếu người tộc Qua Ba đã chết sạch cả rồi, vậy thì anh ta của ngày hôm nay chắc gì đã biết nói chuyện? Hơn nữa, bọn họ người thì thần kinh không bình thường, người thì mất ký ức, những gì họ nói cũng hàm hồ không rõ, theo lời người điên đó do chính anh dịch ra, thì người trong bộ tộc của anh ta

tất cả đều đã bị cắn chết mà! Chẳng lẽ hai đám người lại lao vào cắn nhau chắc…” Trương Lập thầm run sợ, không dám tiếp tục tưởng tượng nữa, lại bắt đầu suy nghĩ, “Nếu dựa vào những gì bọn họ sợ hãi, Đường Thọ sợ bóng tối, người điên kia sợ chó, còn Ba Tang lại sợ đám đông. Bóng tối, đám đông, chó, cắn chết, đó là…” Trương Lập cơ hồ như nắm bắt được điều gì đó, chỉ thấy sống lưng lạnh toát, tay đang lái xe cũng không tự chủ được mà run lên một cái!

Trác Mộc Cường Ba thấy mình mỗi lúc một gần mục tiêu, tâm trạng lấy làm vui vẻ, nói với Trương Lập: “Đã tới đây rồi, chúng ta vào nhà hàng Nhã Lỗ Tạng Bố ăn đồ Tứ Xuyên đi. Nếu không thì đến

khách sạn Lhasa, ở đó cũng không tệ lắm. Sau đó tôi sẽ tới cơ sở của công ty chúng tôi ở Lhasa, chú La Ba có thể tới phố Bát Giác mua chút đồ mang về.”

Khách sạn Lhasa là khách sạn bốn sao đầu tiên của Tây Tạng, cách thánh địa trung tâm Bố Đạt La cung chỉ có mười phút đi xe, ba người chọn một vị trí gần cửa sổ ở nhà hàng tầng hai, từ đây có thể trông thấy vòi phun nước phía trước khách sạn.

Ba người vừa ngồi xuống, Trương Lập đã “a” lên một tiếng đứng bật dậy, sắc mặt hân hoan. Trác Mộc Cường Ba quay đầu lại, đồng thời hỏi: “có gì vậy?”

“Hummer H1 Connerstone! Xe việt dã quân dụng của công ty Mỹ AMG, bốn

cầu, phía trước có động cơ phun dầu điện tăng áp DOHC hai trục bánh đà lồi, thời gian gia tốc từ 0 đến 100km/h chỉ 19.5 giây. Độc đáo, nguyên thủy, xe việt dã tốt nhất thế giới, đây đều là những từ ngữ dùng để miêu tả Hummer H1 cả.” Trương Lập cuối cùng tán thêm, “Đây là chiếc xe thuộc về đàn ông, to lớn mạnh mẽ và cực kỳ thẳng thắn. Chiến tranh đã đem cho Hummer sắt da đồng của nó. Tôi nằm mơ cũng muốn mình có một chiếc xe như thế đấy.”

Trác Mộc Cường Ba cũng đã trông thấy, vẻ ngoài to lớn mạnh mẽ và tính năng cơ động linh hoạt, quả nhiên là một chiếc xe vô cùng khí thế, nhưng điều gã chú ý hơn nữa là biển số xe, biển số xe đó là

“S224009”. Trác Mộc Cường Ba biết, đó là xe của đại sứ quán nước nào đó, nhưng, tại sao lại lái tới tận nơi này chứ? Đón nhân vật quan trọng gì tham quan Bố Đạt La cung sao? “À, chuyện gì thế nhỉ?” Cảm giác kỳ dị đó lại cuồn cuộn tấn công Trác Mộc Cường Ba, như một con cá trạch ẩm ướt đang bò trên lưng gã, một con sao biển to tướng đang thối rữa trên mặt gã, lại giống như nghe thấy tiếng rin rít của móng vuốt cào lên bảng sắt, lông tóc toàn thân dựng ngược cả lên. Giống hệt như lúc ở nhà vậy, ánh mắt âm độc khiến gã không lạnh mà run đó khiến Trác Mộc Cường Ba xác định rất nhanh, chính là người ở nhà gã hôm trước!

Trác Mộc Cường Ba gượng gạo quay

đầu lại, nhìn thấy một bóng người cao lớn, ngồi cách bọn gã ba bàn, người đó ngồi xoay lưng lại với bọn gã, nhìn thẳng thì thấy có lẽ cao hơn gã một chút, áo nhà binh bằng da thuộc bóng loáng, không cài cúc, khoác lên vai giống như áo choàng, đầu đội mũ nồi đỏ. Mái tóc màu vàng kim và làn da đồng cổ khiến Trác Mộc Cường Ba có thể nhận ra, đó là một người nước ngoài, gã quyết định làm quen với người đó.

Nhưng, Trác Mộc Cường Ba vừa đứng dậy, người ngồi xoay lưng với gã kia cũng đứng thẳng dậy, vai dài lưng rộng, tựa như một pho tượng Kim Cương đứng sừng sững ở đó, cả Trác Mộc Cường Ba cũng phải thầm tán thưởng: “Đúng là một

con người uy mãnh!” Thân hình toát lên khí thế áp đảo ngùn ngụt ấy, khiến Trác Mộc Cường Ba liên tưởng tới chiếc Hummer đang đậu bên dưới.

Người kia vừa đứng lên, hai vệ sĩ mặc âu phục màu đen bên cạnh cũng đứng lên theo, hộ vệ người đó đi ra cổng. Người này bước đi, làm sàn nhà phát ra những tiếng “cạch cạch”, Trác Mộc Cường Ba nghe tiếng nhìn theo, thì ra gót đôi ủng quân sự cao cổ của y không ngờ còn gắn thêm một lớp sắt. Trác Mộc Cường Ba hậm hực ngồi xuống, đột nhiên trông thấy nhân viên phục vụ của khách sạn bưng đồ ăn ba người đó vừa gọi ra bàn, đồng thời ngạc nhiên nhìn quanh quất. Trác Mộc Cường Ba giờ mới hiểu, ba người đó

mới tới đây không lâu, cả cơm cũng chưa kịp ăn đã bỏ đi luôn, chỉ vì mỗi chuyện gã đứng lên, xem ra người đó rất cảnh giác, hơn nữa từ đầu tới cuối luôn chú ý đến gã. Nhưng ánh mắt và bóng lưng quen thuộc ấy, rốt cuộc là đã gặp người đó ở đâu, Trác Mộc Cường Ba không sao nhớ nổi.

Trương Lập vẫn thao thao bất tuyệt tán tụng chiếc Hummer kia. La Ba thấy Trác Mộc Cường Ba đứng lên rồi ngồi xuống, ngạc nhiên hỏi: “ Cường Ba thiếu gia, cậu sao vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ồ, không có gì, đồ ăn lên rồi, thử đi, bíp tết thượng hạng đấy!”

Lúc này Trương Lập chợt kêu lên: “Xem

kìa, chủ xe ra rồi, oai quá!”

Trác Mộc Cường Ba liếc nhìn, trong lòng thầm thốt lên: “Quả nhiên là y!”

Người nước ngoài cao lớn tóc vàng, dưới tấm áo da chính là quân trang dã chiến mùa đông của lục quân Thụy Sĩ, bộ quân trang trắng như lông cáo bạc đó và áo da đen tạo ra sự đối lập rõ rệt, lại để lộ những đường nét thân thể uyển chuyển như loài báo của người mặc, đôi quân hàm lấp lánh phát sáng dưới ánh mặt trời.

Trên sống mũi cao cao của y đeo một đôi kính râm to bản, cả gương mặt giống như đá trên núi Nam Ca Ba Nhã, lạnh, cứng, bị gió nghìn năm bào mòn, bị tuyết vạn năm che phủ. Người kia không biết tình

cờ hay chú ý liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba một cái, sau đó lên xe, đích thân lái đi, tiếng gầm động cơ bộc lộ rõ sức mạnh của chiếc Hummer H1

Trác Mộc Cường Ba lại càng nghi hoặc, một người đặc biệt như vậy, nếu gã từng gặp qua, làm sao có thể không có ấn tượng gì? Nhưng dáng lưng đó, ánh mắt đó, đích thực đã kích thích dây thần kinh trong não gã, một thứ kích thích rất đau đớn.

Tiếng chuông điện thoại kéo Trác Mộc Cường Ba trở lại với bàn ăn, gã lấy điện thoại ra nói: “A lô, thầy giáo ạ? A! Thầy cũng tới Lhasa rồi? Sao không đi với chúng tôi luôn. Được rồi, chúng tôi đang ở khách sạn Lhasa. Được được.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Giáo sư Phương Tân cũng tới rồi, hình như có chuyện gì đặc biệt.”

Trương Lập nói: “Có cần đi đón ông ấy luôn không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không cần, ông ấy đã ăn rồi, giờ đang ở chùa Tiểu Chiêu, chúng ta ăn xong rồi đi kiếm ông ấy, sau đó cùng trở về. Chú La Ba, đến phố Bát Giác vừa hay cũng thuận đường đấy.”

Ba người ngồi xe đến phố Bát Giác, du khách đến Lhasa hầu như đều tới đây chọn mua những món đồ nho nhỏ. Phố Bát Giác này cực kỳ phồn hoa, cửa hàng san sát, người đi như dòng nước chảy không ngừng. Dọc trên phố bày đầy các

loại đồ thủ công mỹ nghệ của các dân tộc, chẳng hạn như Kinh Luân, Tạng hương, Tạng đao, nhẫn, hoa tai, vòng tay, còn có cả trang phục dân tộc, nhiều màu rực rỡ, thứ nào cần có đều có cả. Có người đến từ khu chăn nuôi phía Bắc Tây Tạng mặc áo trắng, có người đến từ địa bàn núi Khang Ba đeo anh hùng kết, còn có người sống ở khu phố Bát Giác, quần áo rực rỡ… tóm lại, đủ loại tín đồ, tay cầm kinh sách, đi vào phố Bát Giác, vòng qua chùa Đại Chiêu, miệng không ngừng niệm kinh. Trương Lập lái xe chầm chậm, để ông già La Ba có thể nhìn rõ các cửa tiệm ven đường, chọn được những thứ ông muốn mua về, vòng qua đường chuyển kinh, đến trước Đại Pháp Vương cung, Trác Mộc Cường Ba đột

nhiên vỗ nhẹ vai Trương Lập, kêu lên: “Dừng xe! Dừng xe!”

Trương Lập dừng xe, đang chuẩn bị hỏi xem Trác Mộc Cường Ba đã nhìn thấy gì, chợt phát hiện hai mắt gã nhìn trân trân phía trước, hồn đã không còn trên xe, đến cả mở cửa xe cũng không biết, Trương Lập phải giúp gã mở ra. Trác Mộc Cường Ba hai mắt ngây ngây, cứ thế đờ đẫn xuống xe, rồi lại đờ đẫn tiến lên phía trước. Trương Lập nhìn theo ánh mắt gã, một cô gái mười bảy mười tám tuổi, đầu đội mũ trượt tuyết màu vàng lúa, áo lông vũ màu trắng, giày cao gót màu đỏ, tay đi một đôi găng tay len màu vàng nhạt. Gương mặt nhỏ nhắn hồng hồng, đôi mắt to đen láy sáng rỡ, thoạt

nhìn tựa như một chú thiên nga trắng trên mặt hồ đóng băng, một bức tượng băng không nhiễm chút bụi trần.

Khi Trác Mộc Cường Ba cách cô gái đó chừng mười mấy mét, cô mới nhìn thấy gã, nét mặt cô cũng hệt như Trác Mộc Cường Ba vậy, ngạc nhiên, mừng rỡ, ngẩn ngơ, u uất, Trương Lập cứ cảm thấy quái lạ: “Mẫn Mẫn, em…em đến rồi!” Nghìn vạn lời muốn nói tắc nghẹn lại trong ngực Trác Mộc Cường Ba, chỉ lắp bắp nói ra được một câu đó. Con người gã luôn nhớ nhung trong lòng, ngày đêm mơ gặp, khiến gã cứ quanh quẩn giữa hạnh phúc và đau khổ, nay lại đột nhiên hiện lên trước mặt , tất cả ngôn ngữ đều tan biến đi, gã chỉ muốn ôm chặt lấy cô,

khiến cô tan chảy trong lòng mình.
Đường Mẫn, tiên nữ trong lòng của Trác Mộc Cường Ba.
“Vâng, em đến rồi.” Đường Mẫn nhẹ nhàng đáp lại một câu, đột nhiên nước mắt tuôn trào, tựa như một đôi oan gia mấy đời, trải qua luân hồi bao kiếp mới được trùng phùng, nhưng sự thực thì bọn họ xa nhau mới chưa được một tuần. Hai người ôm chặt lấy nhau, cơ hồ như không có sức mạnh nào trên thế gian này có thể tách rời ra được nữa.
Trương Lập ngồi trên xe lẩm bẩm nói: “Thế này, xúc động đến thế này, chẳng lẽ cô ấy là con gái của Cường Ba thiếu gia?”
Trác Mộc Cường Ba áp mặt vào mặt

Đường Mẫn, dịu dàng vuốt ve, gã hôn lên trán cô, tình cảm đè nén bùng phát lên trong khoảnh khắc, hai người thỏa sức dựa vào nhau. “Em ngốc thật, không phải anh đã bảo em không được đến rồi sao. Em đến lúc nào thế? Mấy hôm nay ở đâu vậy?” Trong trách móc đầy quan tâm thân thiết. Đường Mẫn lại dùng một câu thơ trả lời: “Nếu trời cao trông thấy, nhất định sẽ không để anh và em chia tay; nếu Aphrodite nhìn thấy, nhất định sẽ để đôi ta trở về nhân gian.”

Trác Mộc Cường Ba nồng nàn nâng cằm Đường Mẫn lên, hôn rồi lại hôn, lại ngả đầu cô vào ngực mình, lẩm bẩm nói: “Mấy ngày nay em đều ở Lhasa à? Có khỏe không? Có bị lạnh không? Có bị

phản ứng cao nguyên không? Có ăn quen đồ ăn ở đây không? Em…anh trai em thế nào rồi…”

Trương Lập thầm nhủ: “Xem ra, Cường Ba thiếu gia rất yêu thương con gái.”

La Ba cũng đang nghĩ: “Quái thật, sao không nhớ thiếu gia nói là còn có một cô con gái nhỉ, lẽ nào mình già thật rồi? Không nhớ nổi gì nữa?”

Tranh luận

Đường Mẫn áp chặt người vào ngực Trác Mộc Cường Ba, nức nở rủ rỉ: “Ư, ư ư, ứ ừ ư…”giống một con mèo nhỏ bị oan ức gì lớn lắm, một lúc lâu cô mới nói được một câu hoàn chỉnh, cô nói: “Bệnh tình của anh trai em vẫn chưa biến chuyển, em đã nhờ hộ lý chuyên nghiệp

trông nom rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy sao không ở đó chăm sóc em trai em cho tốt?”

Đường Mẫn nghe xong lại khóc òa lên, đáp: “Đều tại anh cả. Anh…anh là…anh là đồ xấu xa. Điện thoại cũng không gọi được, em lo đến sắp chết rồi!”

Trác Mộc Cường Ba an ủi: “Anh đã nói rồi mà, chỗ này thực ra không hề phủ sóng. Được rồi, nhìn em kìa, gầy rộc đi rồi. Em xem em khóc kìa, giống như bà địa chủ trong truyện Nasreddin ấy.”

Đường Mẫn đổi khóc thành cười: “Vậy thì anh chính là lão địa chủ béo, lão già Bayi đó.”

Hai người anh một câu, anh một câu,

toàn những câu tình tứ ngọt ngào, sớm đã quên mình đang ở đâu. Đợi đến khi Trác Mộc Cường Ba nhớ ra còn phải đi đón giáo sư Phương Tân, Trương Lập cảm giác như bánh xe cũng đợi đến xẹp hết cả hơi. Trác Mộc Cường Ba áy náy cười cười nói: “Thật ngại quá, để hai người đợi lâu rồi. À, chú La Ba, chú có thể đi mua các đồ cần dùng trong nhà, Khang châu, Tạng hương, nến thần gì đó đều cần rất nhiều phải không.”

La Ba vuốt râu nói: “Ồ, xem ra đúng là thiếu gia không nghe thấy gì cả. Vừa nãy La Ba đã nói với thiếu gia rồi mà, tôi đi mua đồ trước, thiếu gia không trả lời gì cả. Giờ đã chất đầy trên xe rồi.”

“Ha ha. Thật không?” Trác Mộc Cường

Ba cười khan một tiếng, “Xin lỗi, xin lỗi, tôi sơ ý quá. Nào, để tôi giới thiệu mọi người, đây là cô Đường Mẫn, là…là…”

Đường Mẫn tỏ vẻ không vui, dẩu môi lên nói: “Tôi là bạn gái anh ấy.”

“A!” Trương Lập trợn tròn mắt lên, đôi mắt anh ta vốn đã trợn rất to, giờ tròng mắt như muốn lòi ra ngoài, La Ba há hốc miệng, bộ răng giả suýt chút nữa thì rơi ra ngoài. Trác Mộc Cường Ba đỡ Đường Mẫn lên xe, kế đó cũng lên theo, nói: “Ồ, chuyện này, từ từ tôi sẽ kể với mọi người, giờ lái xe tới chỗ giáo sư Phương Tân trước đã, ông ấy chắc đợi lâu lắm rồi.”

Ba người lái xe tới đón giáo sư Phương Tân, chỉ nhìn đống tàn thuốc dưới chân

ông, đủ biết tâm tạng ông lúc này thế nào, Trác Mộc Cường Ba không biết nên xin lỗi thế nào, đành giới thiệu qua loa về Đường Mẫn, rồi ngây ra không nói gì nữa.

Giáo sư Phương Tân lạnh lùng lườm một cái, đưa mắt nhìn Đường Mẫn một lượt, sau đó nhạt giọng nói: “Cô chính là Đường Mẫn? Tôi nghe Cường Ba nhắc tới cô rồi.”

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Hỏng rồi, hỏng rồi, xem ra lần này giáo sư trút giận chuyện đến muộn lên Mẫn Mẫn mất thôi.”

Giáo sư Phương Tân bắt tay Đường Mẫn theo phép lịch sự, cười nghiêm nghị, rồi nói: “Lên xe đi, thời gian đã muộn rồi,

rất khó trở về Cổ Duy đó.”

Trác Mộc Cường Ba phụ họa: “Đúng, đúng. Chúng ta lên xe trước. Đúng rồi, thầy giáo, sao thầy không đi cùng chúng tôi đến Lhasa?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tôi vốn cũng không muốn đến, về sau lại đột nhiên nhớ ra, tôi có một người bạn, nghiên cứu rất sâu về văn vật Tây Tạng, nên muốn gửi hai thứ kia cho anh ấy xem thử, vì gửi EMS phải từ Lhasa, nên tôi mới trực tiếp đến đây luôn.”

“Ồ,”Trác Mộc Cường Ba nói, “cậy thầy gửi hai thứ đó đi rồi à?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ừm, nếu anh ấy ở nhà, chẳng bao lâu sẽ có hồi âm. Đúng rồi, thu hoạch lần này thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba kể qua chuyện trong ngục một lượt. Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: “Như vậy xem ra, phạm vi hoạt động của bộ tộc Qua Ba đúng là ở trong dãy Himalaya, phạm vi cần tìm kiếm của chúng ta lại nhỏ đi một chút rồi. Đợi Ba Tang ra khỏi tù, chúng ta sẽ xuất phát luôn.”

La Ba lắc đầu nói: “Ba Tang bị xử mười bốn năm, vẫn còn mấy năm nữa cơ.”

Trác Mộc Cường Ba vỗ vỗ vai lão, giọng đầy tự tin: “Sẽ có cách thôi.” Sau đó lại quay sang kể cho Đường Mẫn chuyện xảy ra trong mấy ngày hôm nay, đồng thời hỏi cô một số chuyện. Xe tới khách sạn của Đường Mẫn lấy đồ xong, liền đi tiếp đến chi nhánh Lhasa của công

ty Trác Mộc Cường Ba.

Gặp được Đường Mẫn, tâm trạng Trác Mộc Cường Ba vô cùng phấn chấn, gã mời bốn người cùng tới cơ sở nuôi dạy chó Thiên Sư của tập đoàn Thiên Sư ở gần Lhasa. Lái xe mất gần hai tiếng đồng hồ, vừa vào khu nuôi chó, cả con người Trác Mộc Cường Ba như hoàn toàn thay đổi. Trong mắt Trương Lập, vị tổng giám đốc thân hình cao lớn, lạnh lùng, ít nói này giống như một mặt hồ sâu không thấy đáy; nhưng vừa vào khu huấn luyện chó, gã liền giống như một đứa nhỏ sáu bảy tuổi lần đầu tiên được vào công viên Disneyland, đôi mắt sáng ngời, đối với mọi vật xung quanh đều hết sức hữu hảo và thân thiết.

Trong cơ sở huấn luyện này có sáu mươi mấy con ngao, ngoài những con mới sinh hay mới bắt về, Trác Mộc Cường Ba có thể gọi tên từng con một, những con quái to tướng thường ngày khoogn thèm để ý đến con người này cũng bày tỏ sự chân thành và tình cảm tốt đẹp với gã Trương Lập cảm nhận được, Trác Mộc Cường Ba thực sự là người nuôi chó ngao, chứ không phải đang kinh doanh chó ngao, mỗi con ngao ở đây, dường như đều do chính tay gã nuôi dưỡng. Tình cảm với ngao tốt như vậy, làm sao nỡ đem chúng bán đi chứ? Trương Lập nghĩ vậy, liền buột miệng hỏi luôn.

Trác Mộc Cường Ba đang ôm cổ một con ngao trưởng thành tên “Hùng Hùng”,

điềm đạm đáp: “Tôi chỉ kinh doanh công ty, người nuôi dưỡng và bán chúng đều không phải tôi, nếu là do đích thân tôi huấn luyện nuôi dưỡng, chỉ sợ ngay cả một con cũng không bán đi được.”

Ngưng lại một chút lại nói tiếp, “Có điều, anh nên nghĩ như thế này, có thể tìm cho chúng một mái nhà ấm áp, để những người thật sự yêu thích chó ngao tìm được chỗ dựa tinh thần, để trên thế giới có thêm nhiều người hiểu và biết tới loài chó thần Trung Hoa này, đối với cả ngao lẫn người, đều là một chuyện tốt.”

Trương Lập thầm nhủ: “Người yêu chó ngao chân chính liệu có được bao nhiêu? Là người yêu tiền lương đối nhiều hơn sao?” Nhưng câu này anh ta không nói ra

miệng.

“Cường Ba, anh trở về rồi. Sao không báo trước cho tôi một tiếng, tôi phái người ra sân bay đón anh.” Một người có vẻ như là quản lý, chạy vội từ trong tòa nhà làm việc ra đón, đeo một đôi kính gọng vuông, tướng mạo nghiêm trang, giày da đồ Tây, chừng ba bốn mươi tuổi gì đó.

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười giới thiệu với mọi người: “Vị này là phó tổng giám đốc công ty chúng tôi, Đồng Phương Chính. Năm xưa mấy vị nguyên lão cùng đánh dẹp thiên hạ, giờ người đi đã đi, người nghỉ đã nghỉ, người sáng lập công ty chỉ còn lại hai chúng tôi thôi. Phương Chính, vị này là giáo sư Phương

Tân, thầy giáo của tôi, anh đã gặp rồi; đây là Đường Mẫn, bạn…bạn gái của tôi, mới quen tháng trước bên Mỹ; vị này là đặc cảnh của quân khu, Trương Lập; chú La Ba, anh cũng biết rồi.”

Đồng Phương Chính lần lượt bắt tay, mọi người làm quen rất nhanh. Trác Mộc Cường Ba dẫn mọi người vào công ty tham quan một lượt, rồi để người chuyên trách tiếp đãi, gã và Đồng Phương Chính vào phòng làm việc. Trong phòng, Trác Mộc Cường Ba lấy ra mấy thứ giấy tờ, nói với Đồng Phương Chính: “Phương Chính, thời gian tôi không ở đây, công ty do anh toàn quyền phụ trách, đây là thư ủy quyền của tôi, anh sẽ là người chịu trách nhiệm pháp nhân thay tôi.”

Đồng Phương Chính là một trong số ít những quản lý cấp cao của công ty biết được hướng đi của Trác Mộc Cường Ba, có vẻ lo lắng nói: “Cường Ba, lần này anh phải đi rất lâu sao?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Ừm, giờ cảm thấy sự việc rất phức tạp, nếu may mắn, có thể hai ba tháng là về được, còn nếu…” Gã lắc đầu, “Tôi lấy thời gian ba năm làm hạn định, trong thời gian tôi không ở đây, chuyện lớn chuyện nhỏ trong công ty đều dựa vào anh cả đấy.”

Đôi lông mày lưỡi mác của Đồng Phương Chính chau lại, anh ta nói: “Lâu như vậy sao? Nếu công ty xảy ra chuyện gì lớn…”

Trác Mộc Cường Ba ngắt lời: “Tôi tin

anh, anh có đủ năng lực xử lý tốt bất cứ chuyện gì, cứ đợi tin của tôi! Được rồi, đây có phải lần đầu đâu, quy củ cũ, tất cả cứ theo lệ cũ mà làm.”

Đồng Phương Chính cười khổ lắc đầu, ký tên mình xuống dưới, anh ta biết người bạn hợp tác này của mình, nói gã ta là thương nhân chi bằng nói trong người gã đang chảy dòng máu của một nhà mạo hiểm cho rồi. Trác Mộc Cường Ba thường xuyên đi về những vùng hoan dã nguyên sơ không người sinh sống, nhanh thì hai ba tháng, lâu thì nửa năm một năm, trong thời gian gã ra ngoài, bất cứ ai cũng không liên lạc được, lần nào công ty cũng để ra một quỹ hoạt động độc lập, cung cấp toàn bộ phí tổn dự tính

cho hành trình của Trác Mộc Cường Ba. Năm ấy, Trác Mộc Cường Ba vì một con chó Malamute (1) Alaska mà để mất phương hướng trên băng nguyên, một mình sống ba tháng liền trong hoàn cảnh khắc nghiệt; năm ngoái, gã giúp bạn bè tìm một tảng đá, dẫn theo một đám người mang theo trang bị nhẹ tiến vào rừng nguyên thủy Langkawi (2), kết quả là phải nhờ đến chính phủ Malaysia giúp đỡ mới đưa được cả bọn trở về. Người đàn ông nhiệt huyết bừng bừng này ở bên ngoài thì phong quang vô hạn, nhưng trong nhà thì rối bời hết sức, đặc biệt là gần đây, cả vợ cũng dắt con gái đi theo người khác, cứ nghĩ đến chuyện này, Đồng Phương Chính lại không khỏi lắc đầu.

Sắp xếp xong việc ở công ty, cả bọn Trác Mộc Cường Ba trở về Cổ Duy.

Về tới nhà, Trác Mộc Cường Ba giúp bố trí ổn thỏa cho Đường Mẫn, rồi thì thầm nói với a ma về quan hệ của gã với Đường Mẫn, dặn dò nghìn vạn lần không được tiết lộ xong, liền đi tìm a ba của gã.

Từ phòng của Đức Nhân lão gia đi ra, người đầu tiên Trác Mộc Cường Ba gặp là La Ba, Trác Mộc Cường Ba lúc này, giống như biến thành một người khác, tai cụp đầu cúi, bộ dạng chán nản ưu sầu, nhìn thấy La Ba định nói gì đó rồi lại thôi, cơ hồ như không thể mở miệng, La Ba khuyên giải: “không cần khó chịu đâu Cường Ba thiếu gia, lão gia có cân nhắc của lão gia, tự Ba Tang đã phạm tội, đó

là hình phạt cậu ấy đáng phải nhận. Tôi biết chuyện này vốn không thể nài ép được.’

Trác Mộc Cường Ba ngây người nói: “A, chú La Ba, chú biết cả rồi.”

La Ba mỉm cười nói: “Nếu là một chuyện nhỏ, lão gia sớm đã giúp tôi từ lâu rồi, tuy lão gia và giám đốc nhà tù có quan hệ rất tốt, nhưng tình người cũng có mức độ thôi, chúng ta không thể nhờ lão gia làm chuyện vượt ngoài mức độ đó được, vậy chẳng những làm khó cho giám đốc nhà tù, mà cũng làm khó cho cả lão gia nữa.”

Trác Mộc Cường Ba thần sắc ảm đạm hẳn đi, nói: “Nhưng, nếu không có Ba Tang dẫn đường, kế hoạch của chúng tôi

trước sau vẫn chỉ là bọt nước.”

“Không thành bọt nước được đâu!” Giáo sư Phương Tân ở phía sau lên tiếng, “Tôi và anh La Ba đã bàn bạc kỹ rồi, Đức Nhân lão gia chắc chắn sẽ không đồng ý lời khẩn cầu của anh. Nhưng không tỏ ý Ba Tang nhất định phải đợi đến khi mãn hạn tù mới được phóng thích. Chúng ta có thể đàng hoàng thông qua con đường pháp luật, bão lãnh hậu thẩm, tôi có thể liên lạc với một số bạn bè làm luật sư ở Thượng Hải, về mặt này họ rất có kinh nghiệm, chỉ cần chút thời gian và một món tiền bảo lãnh nhất định mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ mừng rỡ, cơ hồ lại nhìn thấy ánh sáng hy vọng, lập tức

nói: “Tiền bảo lãnh không thành vấn đề, chỉ mong bọn họ có thể làm càng thanh càng tốt!”

Giáo sư Phương Tân lại hơi đổi sắc mặt, nói: “Có điều, Cường Ba à, có một chuyện tôi muốn hỏi anh.”

“Thầy cứ nói đi.”

“Anh định sắp xếp Đường Mẫn thế nào?

“Giáo sư Phương Tân nói rất nghiêm túc.

Gương mặt Trác Mộc Cường Ba lập tức lộ vẻ khó xử, gãi đầu nói: “Mẫn Mẫn à, cô ấy, cô ấy…cô ấy kiên quyết đòi đi…”

“Không thể được!” Giáo sư Phương Tân nghiêm giọng ngắt lời, “Nghe Ba Tang thuật lại, tôi nghĩ anh chắc cũng biết, nơi đó đại để là một nơi thế nào. Đừng nói là một cô gái, đến cả đám người chúng ta đi

tới đó cũng còn chưa biết sống chết ra sao, đường đi phía trước mịt mù, Đường Mẫn không phải là anh trai Đường Thọ của cô ấy, anh nhìn cơ thể cô bé là biết, cô ấy không có kinh nghiệm sinh tồn nơi hoang dã gì hết, đừng nói là leo núi tuyết, chỉ riêng có thể sống cuộc sống bình thường trên cao nguyên Tây Tạng này cũng đã không dễ rồi. Hôm nay tôi nhìn thấy ánh mắt đó của anh, là biết anh nghĩ như thế rồi. Anh có nghĩ đến, nếu dọc đường cô ấy thì làm sao? Trong hoàn cảnh đó, căn bản không thể đưa cô ấy đến bệnh viện hay được người khác giúp đỡ, anh chữa được cho cô ấy không? Làm vậy chẳng phải tự lao đầu vào chỗ chết hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba ấp úng: “Nhưng mà…”

Giáo sư Phương Tân tiếp tục nói: “Cho dù cô ấy bình an vô sự, vậy tôi hỏi anh, cô ấy có thể xách được bao nhiêu cân? Nếu trong chúng ta có người ngã xuống, liệu cô ấy có thể đỡ người ta dậy không? Một ngày cô ấy đi được bao nhiêu cây số? Có được hai mươi cây số không? Hơn nữa, cả đám đàn ông chúng ta, thêm một thành viên nữ, sẽ có rất nhiều điểm bất tiện. Kỳ thực, chỉ cần nghĩ kỹ một chút là biết, có cô ấy, không thể giúp chúng ta được bất cứ chuyện gì mà còn phải tốn thêm tinh lực gấp mười lần để chăm sóc cô bé nữa, nếu dẫn Đường Mẫn đi, chỉ sợ chúng ta cả lối vào ở đâu

cũng chưa tìm thấy thì đã chết hết ở trong núi tuyết mênh mông rồi!”

Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ thấy giáo sư Phương Tân nói chuyện nghiêm khắc thế này, nhất thời không đáp nổi tiếng nào, hơn nữa những lời giáo sư nói quả tình rất có lý, nhưng cứ tưởng đến đôi mắt của Đường Mẫn, Trác Mộc Cường Ba lại không thể nào nghĩ nổi lý do khuyên giải cô đừng đi. La Ba tiếp: “Giáo sư nói rất đúng, Thiếu gia, chi bằng để cô Đường Mẫn ở nhà chúng ta nghỉ ngơi đ, như vậy có thể tăng thêm cảm tình giữa phu nhân và cô Đường Mẫn, cũng có thể khiến cậu yên tâm.”

Giáo sư Phương Tân nhìn Trác Mộc Cường Ba chằm chằm: “Nếu anh cảm

thấy không tiện nói, tôi có thể truyền đạt giúp.”

“Không cần đâu.” Một giọng giòn tan vang lên trong nhà. Đường Mẫn khoác chiếc áo da lông báo của Trác Mộc Cường Ba đi ra ngoài, quấn chặt áo như một con búp bê sứ, môi dẩu hẳn ra: “Tôi nghe thấy hết rồi.”

Trác Mộc Cường Ba liếc mắt ra hiệu bảo Đường Mẫn về phòng trước. Đường Mẫn giả bộ không nhìn thấy, quay sang nói với giáo sư Phương Tân: “Không sai, cơ thể cháy hơi yếu ớt, vác nhiều không nổi, đi cũng không nhanh, nhưng, giáo sư hình như đã quên mất một điểm rất quan trọng.”

Giáo sư Phương Tân quay người lại, hỏi:

“Điểm nào?”

Đường Mẫn cắn môi dưới, mở to đôi mắt lanh lợi nhìn ông, nói: “Giáo sư quên mất, ông cũng là một ông già sáu mươi tuổi rồi.”

“A?! Cô!” Giáo sư Phương Tân không ngờ Đường Mẫn lại lấy mình ra để nói.

Đường Mẫn đĩnh đạc nói tiếp: “Tuy cơ thể giáo sư vẫn còn khỏe mạnh, nhưng năm tháng không tha ai, trạng thái thân thể mỗi ngày sẽ một kém đi, cháu vẫn còn trẻ, cháu có thể tiếp nhận các khảo nghiệm, trong hoàn cảnh gian khổ không ngừng rèn luyện bản thân. Nếu chỉ vì chim con không biết bay, mà không để nó vươn cánh, vậy thì cả đời nó cũng không bay lên được. Chỉ có đợi khi nó vươn

rộng đôi cánh mới biết được, rốt cuộc nó là phi ưng, hay là hồng hộc. Còn người già thì khác, tuổi tác lớn rồi, dễ mắc chứng loãng xương, không thể vác nặng, các khí quan cũng vì mạch máu bị xơ cứng mà không được cung cấp đủ máu, vì vậy người già không thể làm việc nặng được, cũng không thể đi bộ xa, càng không cần nói đến chuyện leo trèo trên cao nguyên làm gì nữa.”

“Cô…” Giọng giáo sư Phương Tân gần như lạc cả đi. Trác Mộc Cường Ba cao giọng: “Mẫn Mẫn! nói kiểu gì vậy!” sau lưng thì không ngừng vẫy tay ra hiệu, nháy mắt, bảo Đường Mẫn đừng nói nữa, mau về phòng.

Giáo sư Phương Tân lấy lại bình tĩnh rất

nhanh, cười khà khà một tiếng nói: “Tôi bảy lần vào Tây Tạng, ba lần tham gia đội khảo sát khoa học núi Chomolungma, mỗi sáng sớm đều chạy bộ mười cây số, vác được hai mươi cân, chạy lên xuống tám tầng lầu; một năm bốn mùa, lạnh đến mấy cũng dùng nước lạnh tắm rửa; cô bé con, chỉ cần cô làm được bất kỳ điều nào trong những điều tôi vừa nói, tôi sẽ cho là cô đủ thể năng leo Đại Tuyết Sơn cùng chúng tôi.”

Đường Mẫn quay đầu đi, không nhìn giáo sư Phương Tân, nói: “Đằng nào cháu cũng cho rằng, chỉ cần giáo sư có tư cách đi, cháu cũng đủ điều kiện đi theo. Nói thế nào cháu cũng học ở trường Y, có chuyện gì, cháu còn giúp được mọi

người chữa bệnh nữa.”

Giáo sư Phương Tân nghĩ lại giây lát, rồi nói: “Nơi chúng ta sắp đi, không chỉ là môi trường khắc nghiệt, hơn nữa còn rất khó nói có những sinh vật không biết tên gì, trước sau ba người, bao gồm cả anh trai cô đều đã phát điên hết cả, có thể tháy thứ đó vô cùng đáng sợ, lẽ nào cô không sợ sao?”

“Không sợ!” Đường Mẫn trả lời lanh lảnh dứt khoát, ngẩng đầu nhìn thẳng vào mắt giáo sư Phương Tân, điệu bộ như ta đây là bậc cân quắc quyết không nhượng bộ cánh mày râu, cô nói như chém đinh chặt sắt, “Cháu chính là muốn đi xem thử, là thứ gì đã làm anh trai cháu…làm anh trai cháu ra nông nỗi ấy.” Nói tới

đây, giọng cô dường như đã nghẹn lại.

Giáo sư Phương Tân nhất thời cũng không biết làm sao với cô bé mười mấy tuổi đầu, cứng không chịu, mềm không xong, nói khóc là khóc được luôn này.

Trác Mộc Cường Ba cũng sớm đã được "thưởng thức" tính tình cổ quái ngang ngược của Đường Mẫn, biết cô là một công chúa được nuông chiều quen rồi.

Lúc này, nghe Trương Lập bên trong nói: "Đừng tranh cãi nữa, mọi người nói đều rất có lý. Nếu luận theo điều kiện, chỉ sợ tất cả chúng ta ở đây đều không phù hợp điều kiện cả đó."

Mọi người ngoảnh mắt ra phía cửa, chỉ thấy Trương Lập mặt mày nhăn nhó bước ra, nét mặt đó, giống hệt như lúc Trác

Mộc Cường Ba từ trong phòng Đức Nhân lão gia đi ra vậy.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Sao rồi? Bộ mặt đó là gì vậy?”

Trương Lập cười khổ nói: “Tôi vừa liên lạc với sư đoàn xong, đồng thời mang chuyện hôm nay chúng ta biết được từ chỗ Ba Tang kể sơ qua với đoàn trưởng.”

Trương Lập nói tới đây, khẽ nhếch môi, nhún vai xòe hai tay ra. Giáo sư Phương Tân nôn nóng hỏi: “Đoàn trưởng các anh nói thế nào?”

Trương Lập đáp: “Đoàn trưởng nói, nhận thấy tình hình quá đặc biệt, tạm thời ông ấy sẽ không nghĩ đến chuyện chi viện cho chúng ta lên núi.”

“A?!” Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân cùng kêu lên, không có sự ủng hộ của quân đội, cũng có nghĩa là bọn họ mất đi tất cả các cung cấp đặc biệt, bao gồm cả vũ khí, kênh thông tin quân dụng, vệ tinh định vị, cùng với các trang bị khác, lớn thì như xe thiết giáp, nhỏ thì một con dao găm, tất cả đều không có nữa.

Trương Lập lại bổ sung: “Có điều, đoàn trưởng chúng tôi có nói, ông ấy sẽ thương lượng với Đức Nhân lão gia trước đã.”

Trác Mộc Cường Ba giờ mới thở phào một tiếng, bởi vì cho dù một con dao găm, đem so sánh đồ quân dụng với thứ bán trên thị trường, cũng đã là khác nhau

một trời một vực, càng không cần nói đến những thứ vật tư khác làm gì. Chỉ có Đường Mẫn là bĩu môi nói: “Hừ, có gì giỏi đâu chứ, không hỗ trợ thì không hỗ trợ, anh trai tôi chưa bao giờ dùng thứ gì của quân đội cả.”

Trác Mộc Cường Ba tiếp: “Đồ bán trên thị trường, đại đa số đều chỉ đẹp mắt, nói đến tính thực dụng, e rằng vẫn phải có vật tư quân dụng.”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: “Anh trai cô chưa dùng đồ của quân đội sao? Anh ta chỉ ít dùng vật tư quân dụng trong nước sản xuất mà thôi. Anh ta thám hiểm khắp nơi trên thế giới, có thứ trang bị nào là không mua ở chợ đen chứ. Anh ta chẳng những dùng đồ của quân đội, mà

còn tập trung tất cả tinh hoa trang thiết bị quân sự trên thế giới lên người nữa. Một chút thường thức căn bản cũng không có, còn muốn cùng đi với chúng tôi nữa, ôi…”

Đường Mẫn nghe giáo sư Phương Tân nói vậy, lại càng bĩu môi dẩu lên tới tận trời, cô giậm chân nói: “Cháu…cháu vốn cũng chẳng muốn đi đâu, nếu giáo sư đã nói như vậy, cháu lại càng không thể không đi được. Hứ, nói cho mọi người biết, cháu tới đây, vốn là để nói với mọi người con đường đi tới nơi đó…”

(1) Chó kéo xe Bắc Cực

(2) Một quần đảo gồm 99 hòn đảo (trong đó 5 hòn đảo chỉ lộ ra khi thủy triều xuống) ở Biển Andaman, cách đất

lienf 30km từ bờ biển Tây Bắc Malaysia.

CHƯƠNG 4: BĂNG QUA KHẢ KHẢ TY LÝ

Ngọn lửa bập bùng trong bóng đêm,chiếu hồng gương mặt ba người , gió cấp bảy mang theo cả băng lẫn tuyết, ầm ập thốc vào mặt.....

Chuyến đi Khả Khả Tây Lý

"Gì hả?!" "Gì hả?!" Bốn người có mặt ở đó, vây lấy Đường Mẫn vào giữa,đều kinh ngạc tròn mắt lên nhìn cô, tin tức này đối với bọn họ, quả là quá sức tưởng tượng.

Đường Mẫn chống tay vào cằm, giả bộ

như đang suy tư,"Ồ, nói thế nào nhỉ, phải nói là , tôi biết cách tìm được đường đi tới nơi đó. "

"Không thể nào!" Giáo sư Phương Tân phủ định, "Hiện nay những người đã từng tới đó mà chúng tôi biết chỉ có ba người , hơn nữa không phải là điên thì cũng mất trí nhớ cả rồi ,làm sao cô biết được cách tới đó chứ! "

Đường Mẫn khẳng định chắc chắn : "Nếu cháu nói ra được cách ấy, có phải giáo sư sẽ đồng ý cho cháu tham gia đòan lữ hành hay không? "

Giáo sư Phương Tân nói :"Đã bảo với cô bao nhiêu lần rồi, đây không phải đoàn lữ hành ! Đây là một hành động cực kỳ nguy hiểm. " Ông thở dài một tiếng,

giọng nói cũng mềm mỏng đi đôi phần, : "Có điều , trước mắt thời cơ xuất phát của chúng ta vẫn chưa chín muồi, người dẫn đường còn chưa có , trang bị cũng không biết nên sắp xếp thế nào, điều kiện sức khoẻ không biết có thể chịu nổi hay không. Tình hình thực tế và tưởng tượng ban đầu của chúng ta thực khác nhau quá xa."

Trác Mộc Cường Ba nói :" Được rồi, Mẫn Mẫn, đừng đùa nữa, nếu em thật biết cách tới được nơi ấy, vậy mau nói ra đi. Em nói ra rồi, chúng ta mới suy nghĩ những chuyện khác được."

Đường Mẫn gật đầu :" Được rồi, nếu mọi người đã nôn nóng thế , vậy thì để em nói. Thực ra, anh trai em , anh ấy

luôn có thói quen viết nhật ký!"

....

Không khí trong khoảng sân nhỏ như trầm xuống , nếu có ghi chép hành trình, đây đích thực là một sự trợ giúp mang tính quyết định đối với việc tìm ra nơi đó , mấy người bọn giáo sư Phương Tân đều cảm thấy tim mình đập gấp hẳn lên. Giáo sư tức khắc hỏi ngay :"Cuốn sổ ghi chép đó đang ở đâu?"

Đường Mẫn ra hiệu tỏ ý nhắc giáo sư đừng vội nôn nóng, mỉm cười nói tiếp :

" Tôi nhớ anh ấy có một cuốn sổ ghi chép bằng ngần này.Anh ấy đi tới đâu , gặp phải chuyện gì, đều ghi chép lại rất cẩn thận trong đó."

Trác Mộc Cường Ba xông lên truớc, nắm

chặt hai tay Đường Mẫn , run run kích động :" Vậy , thứ đó ở đâu? Thứ đó đâu? "

Đường Mẫn dẩu môi lên nói :" Nhưng mà, lần này khi anh em được đưa về từ trạm cứu hộ Khả Khả Tây Lý, em không thấy cuốn sổ đó đâu. Mới đầu em không để ý lắm, nhưng về sau kiểm lại hành lý của anh trai , đúng là không tìm thấy cuốn sổ đó, em đang nghĩ...."

"Cuốn sổ đó đã rơi trên đường rồi!" Trác Mộc Cường Ba lại thất vọng ỉu xìu.

Đường Mẫn lắc đầu :" Không phải, em nghĩ cuốn sổ đó có lẽ đang ở chỗ đội kiểm lâm hoặc trạm cứu hộ Khả Khả Tây Lý , bởi cuốn sổ đó luôn luôn ở bên mình anh trai em. Tất cả áo ngoài của anh ấy

đều có một cái túi trong, chính là để thiết kế riêng cho cuốn sổ đó."

Trương Lập xen vào :"Liệu có khả năng trong lúc hoảng loạn tháo chạy, đã rơi ở nơi mà chúng ta cần đến đó không?"

"Không thể nào,"Đường Mẫn nói ,"lúc tôi đi đón anh ấy, máy ảnh, thiết bị leo núi, cả chân đỡ máy ảnh cũng vẫn còn nguyên không thiếu thứ gì. Cũng có nghĩa là , anh tôi rời khỏi nơi đó, hoàn toàn không phải đột nhiên bỏ chạy, anh ấy có thời gian chuẩn bị đầy đủ , không có lý do gì lại để rơi thứ quan trọng như thế. Hơn nữa khi phát hiện ra anh trai tôi, tuy rằng anh ấy đã chạy đến sức cùng lực kiệt, nhưng áo ngoài lại không bị rách gì mấy, sau đó tôi đã kiểm tra lại , cái túi

để cuốn sổ đó vẫn còn nguyên, chỉ là không thấy sổ đâu. Vì vậy cuốn sổ đó nhất định là được lấy ra trong lúc cấp cứu rồi quên trả về,em nghĩ như vậy đấy."

Trác Mộc Cường Ba vỗ tay nói :" Được rồi,nếu là vậy, chúng ta sẽ đi Khả Khả Tây Lý một chuyến ! Nói không chừng sẽ có thu hoạch bất ngờ cũng nên."

La Ba nói :" Vậy tôi sẽ nhân thời gian này để thuyết phục Ba Tang giúp mọi người."

Giáo sư Phương Tân tiếp: "Được rồi , khoảng thời gian này tôi sẽ nhờ bạn bè làm luật sư nhanh chóng giúp Ba Tang được bão lãnh."

Trương Lập nói:" Vậy có phải tôi tạm

thời trở về….”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu :” Không, anh làm giúp tôi một chuyện khác đi. Ngày mai sẽ nói với anh. “ Dứt lời, gã cười hì hì, khoác vai Đường Mẫn đi vào trong. Trương Lập cũng xoay người đi về phòng.

Giáo sư Phương Tân nhìn theo dáng lưng thân thiết của hai người , nói khe khẽ :” Tuổi còn nhỏ, mà mồm miệng lanh lợi, suy nghĩ mẫn tiệp, tôi thật lo lắng cho cuộc sống sau này của Cường Ba quá!”

La Ba nói :” Tôi thấy thiếu gia và cô Đường cũng hòa hợp lắm đấy chứ .”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu :”Lúc này giữa Cường Ba và Đường Mẫn, ngoài tình cảm giữa tình nhân ra, còn có một

phần tình cảm của cha và con gái, chuyện gì cậu ta cũng nhường nhịn Đường Mẫn , nhưng đến một ngày , khi cậu ta nhận ra quan hệ của hai người lại không như cậu ta vẫn tưởng tượng ….giữa hai con người đều rất mạnh mẽ này , xung đột mà bạo phát thì sẽ rất kịch liệt . Hà ….”

La Ba mỉm cười nói :” Dùng Phật điển để nói, đó là một người một duyên pháp.”

Ngày hôm sau, sáng sớm Trác Mộc Cường đã nói với Trương Lập :”Tôi muốn mời anh cùng chúng tôi đi Thanh Hải.”

“Tại sao?” Trương Lập rất ngạc nhiên, nhiệm vụ của anh ta là tiếp đãi giáo sư Phương Tân và Trác Mộc Cường Ba ở

Tây Tạng , đến trạm cứu hộ ở Khả Khả Tây Lý không còn thuộc phạm vi chức trách của anh nữa.

Trác Mộc Cường Ba cười cười nói :”Tôi nói chuyện với đoàn trưởng của anh rồi. Anh ta cũng đồng ý . Khả Khả Tây Lý chắc anh cũng biết , môi trường không tốt lắm, tôi sợ sức khỏe của Mẫn Mẫn không chịu nổi , thêm một người là thêm một phần chăm sóc . Hơn nữa,mấy ngày nay, tôi cảm thấy anh lái xe rất giỏi , tôi đã chuẩn bị cho anh một chiếc xe xịn rồi .” Gã vỗ vỗ lên vai Trương Lập , tựa như rất ung dung đi lướt qua anh ta ,kỳ thực chẳng qua chỉ là không muốn Trương Lập nhìn thấy tia bất an hiện lên trong mắt .

Trác Mộc Cường Ba có chút sợ hãi , điều này đối với gã là chuyện xưa nay chưa từng có , nhưng đúng là gã đã hơi sợ hãi , đôi mắt khiến gã rợn cả xương sống đó , ánh mắt lạnh băng như rắn độc khiến lòng gã bất an . Một thứ trực giác học được từ loài ngao , làm gã cảm thấy bị uy hiếp , đặc biệt là khi dẫn theo cả Đường Mẫn cùng tới nơi đó , ai biết được sẽ xảy ra những chuyện gì . Vì thế, để một người tinh anh trong quân đội như Trương Lập ở bên cạnh mình, ít nhiều cũng có thể thêm phần trợ giúp .

La Ba chạy ra, cầm một tấm thiếp mạ vàng đưa cho Trác Mộc Cường Ba ,nói :” Cường Ba thiếu gia, lão gia bảo tôi đưa cái này cho cậu . Mọi người phải

đến Lhasa đáp máy bay mà , lão gia có nói, hãy mang tấm thiếp này giao cho chấp sự La Tang Đức Ni của Bố Lạc La cung, mời ông ấy nhất thiết phải tới đây ngay .”

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nói :” Chấp sự Đức Ni không phải chỉ có thứ ba đầu tiên của tháng đầu tiên mùa xuân hằng năm mới tới nhà ta sao ?” Từ nhỏ Trác Mộc Cường Ba đã biết La Tang Đức Ni , giờ đang quản lý điện kinh văn trong Bố Lạc La cung, trước đây là thầy giáo của Đạt Lai Lạt Ma , phụ trách giảng giải lịch sử và văn hóa Tây Tạng , có quan hệ rất mật thiết với cha gã , mỗi năm đều tới nhà gã một lần , hai ông già cùng đọc kinh văn, cùng giải Phật lý .

La Ba mỉm cười nói :” Lão gia nói rồi, thiếu gia cứ làm theo là được. Chuyện này quan hệ với việc thiếu gia xuất hành có thuận lợi hay không đấy.”

Trác Mộc Cường Ba đến Lhasa giao thiếp cho chấp sự Đức Ni , tìm một chiếc trực thăng bay từ Lhasa , hạ cánh ở huyện thành Trị Đa . Ba người ăn cơm trưa ở huyện thành được xem là huyện đầu nguồn sông Trường Giang này ,rồi chuẩn bị tiến vào khu vực không người .

Trương Lập hỏi :”Không phải anh nói đã chuẩn bị cho tôi một chiếc xe xịn sao ? Xe đâu ?”

Trác Mộc Cường Ba chỉ tay ,nói :” Ở kia.”

Giật tấm vải buồm to tướng phủ bên trên

xuống , một chiếc xe việt dã, mạnh mẽ to lớn, sơn màu rằn ri ngụy trang hiện lên trước mắt , hai mắt Trương Lập sáng bừng ,lập tức nhảy vồ tới vuốt ve thân xe, cẩn thận kiểm tra từng bộ phận nhỏ của chiếc xe, “Động cơ V8 6,5 lít ,gầm treo dạng xoắn , cách mặt đất ít nhất đến một thước rưỡi trở lên , bốn họng thải khí ! Hai …khoang dầu ẩn !” Trương Lập xem xong một chỗ lại kinh ngạc thốt lên một câu, cuối cùng hỏi ,” Đây …đây là xe việt dã sao ? Hay là xe đua hỏa tiễn vậy ?”

Trác Mộc Cường Ba cười cười nói :” Lên xe xem cho kỹ rồi hãy nói .” Vừa nói gã vừa mở cửa xe cho Trương Lập, Đường Mẫn cũng ở bên cạnh nói :”

Chiếc xe này , cũng chỉ to hơn xe việt dã thông thường một chút , bẹp bẹp hơn một chút, có gì đặc biệt đâu chứ .”

Trương Lập vừa nhìn bánh lái, đã không nén được mà liệt kê ra :” Hệ thống phòng cứng phanh ABS(1) ,hệ thống khống chế ổn định phân tán động lực điện tử EBD(2),hệ thống khống chế ổn định động thái DSC(3) ,hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp EBA(4),…”

Trác Mộc Cường Ba ngồi chung với Đường Mẫn ở ghế sau, nói với Trương Lập :” Chiếc xe này là Kiêu Long của Trung Quốc sản xuất, mới ra thị trường , đã được cải tiến vài chi tiết . Xi lanh động cơ tăng lên gấp đôi , ống xả khí từ một tăng thành bốn , thùng xăng dự trữ

cũng tăng thêm một ,còn có một số hệ thống gì đó , đây đều là số liệu các kỹ sư bảo với tôi , tôi cũng không hiểu rõ lắm ,anh lái thử xem thế nào.”

Trương Lập giậm lên chân ga, cả chiếc xe liền lao vút đi như tên rời khỏi cung, mà sự ổn định của thân xe vẫn tốt đến không còn gì để nói .Trương Lập nhìn đồng hồ tốc độ ,kinh ngạc nói :” Từ lúc khởi động đến khi đạt tốc độ 100km/h ,chỉ mất có hơn ba giây ! Chiếc xe này ít nhất cũng phải tới bốn trăm mã lực , trời ơi , đây rốt cuộc là xe gì vậy chứ !”

Huyện Trị Đa nổi tiếng vì nằm ở đầu nguồn sông Trường Giang , được xưng là “vạn lý Trường Giang đệ nhất huyện”. Được ca tụng là “nguồn của Trường

Giang, tổ của trăm sông, đất của bò lông,quê của ca vũ,ngọn nguồn sinh thái, vương quốc động vật,cổ đạo Đường-Phiên(5)” và “nhất giang cửu hà thập đại than”. Từ huyện Trị Đa đi về phía Tây, sẽ tiến vào khu không người ở Khả Khả Tây Lý ,thực ra cũng có thể nói huyện Trị Đa này là một bộ phận của Khả Khả Tây Lý .

Chiếc Kiêu Long chạy trên thảo nguyên mênh mông với tốc độ 80km/h , trong xe không hề cảm thấy một chút rung lắc , đây là lần đầu tiên Trương Lập được lái một chiếc xe vừa nhanh lại vừa ổn định như vậy. Đường Mẫn nhìn một vùng xanh mướt nơi chân trời , nói khẽ :” Khả Khả Tây Lý , rốt cuộc ngươi là thiên đường

hay địa ngục ,rốt cuộc ngươi xinh đẹp hay tàn nhẫn đây ?”

Trác Mộc Cường Ba dịu dàng nhìn cô công chúa nhỏ trong vòng tay mình, hỏi :”Khả Khả Tây Lý chẳng phải là sa mạc sao, có gì đẹp đâu chứ ?” Môn địa lý gã hơi dốt một chút .

Đường Mẫn cười cười nói :” Khả Khả Tây Lý là tiếng Mông , ý nghĩa của nó chính là thiếu nữ xinh đẹp, cũng có thể giải nghĩa là sườn núi màu xanh , đều là để hình dung cái đẹp .Nhưng khu vực không người Khả Khả Tây Lý mà chúng ta nhìn thấy đây , lại thâu tóm cả một vùng gần tám mươi nghìn cây số vuông ,được gọi là khu không người ở lớn thứ ba thế giới , và lớn nhất Trung Quốc .

Hiện giờ đang là thảo nguyên rộng lớn gần huyện thành , đi tiếp về phía trước , tiến vào sâu thêm , anh sẽ thấy mặt chân thực của nó liền, Khả Khả Tây Lý còn có một cái tên nữa là cấm khu của sự sống đó !”

Trương Lập nhìn quanh bốn phía, xung quanh đều là thảo nguyên , lúc này đã không còn thấy dấu tích hoạt động gì của người hay thú nữa rồi , mà bọn họ thì mới rời huyện Trị Đa chưa được mười phút đi xe , anh ta lo lắng hỏi :”Cô Đường, cô thật nhớ được vị trí của trạm cứu hộ đó chứ ? Lái xe trong phạm vi rộng thế này là dễ lạc đường nhất đấy.”

Đường Mẫn nói :”Yên tâm đi . Chỉ cần phương hướng không sai, trước khi trời

tối chúng ta sẽ đến được trạm bảo vệ thiên nhiên đầu tiên ,ở đó bổ sung các thứ cần thiết rồi xuất phát theo hướng Tây Bắc, dọc đường thuận lợi ,chỉ cần bốn năm ngày là có thể đến trạm cứu hộ rồi . Các trạm cứu hộ hay bảo vệ thông thường đều có cờ tín hiệu hay bóng bay, có thể nhìn thấy cách đó mười mấy cây số cơ.”

Trương Lập gật đầu :”Vậy thì tốt rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn Đường Mẫn nói :” Em biết nhiều thật đấy .”

Đường Mẫn nói :”Đều là anh trai em trước đây ghi trong sổ cả. Anh ấy đi Khả Khả Tây Lý và khu vực Áp Tử Hà xa hơn về phía Bắc nữa không phải một hai lần đâu , đã rất quen thuộc rồi .”

Trác Mộc Cường Ba nói :” Phải rồi, cuốn sổ đó rốt cuộc trông như thế nào vậy ?”

Đường Mẫn đáp :”Ồ , đó là một cuốn sổ bìa da màu đen ,bên ngoài còn có một bao da ngừa nước , dày thế này này.”

Đường Mận đưa ngón cái và ngón trỏ ra minh họa , đại khái cũng khoảng hai ngón tay chồng lên nhau .

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nhớ ra gì đó, vội vàng hỏi :”Đúng rồi, vì để tìm anh, nên em mới đi Mông Hà kiếm người điên đó phải không ?”

Đường Mẫn gật mạnh đầu :”Ưm. Anh vừa rời khỏi Mỹ, em liền nhớ ngay ra chuyện cuốn sổ ghi chép đó , lúc ấy đi tìm khắp nơi , mới phát hiện thì ra cuốn

sổ đó không ở trong đống đồ vật của anh em . Vì vậy em muốn nói cho anh biết, nhưng điện thoại di dộng của anh gọi mãi mà không được, đành phải dựa theo địa chỉ mà anh nói để đi tìm người điên kia . Em nghĩ, nếu anh đã đi tìm người điên kia rồi, biết đâu anh ta có thể nói ra được điều gì , không ngờ anh ta lại chẳng biết gì hết .”

Trác Mộc Cường Ba cười hì hì nói: “Đã là người điên thì làm sao có thể đối xử như người bình thường được chứ . Đúng rồi, sau đó em có đi tìm người điên đó nữa không ? Hay là em có kể với người nào khác về hành trình tới đây lần này không ?”

Đường Mẫn chớp chớp đôi mắt to , thắc

mắc :” Không có đâu. Em chẳng hỏi được gì từ người điên ấy , Mông Hà lại hẻo lánh , nên đi thẳng về Lhasa luôn . Em cũng chưa bao giờ nhắc với ai những chuyện này cả. Sao thế anh ?”

Trác Mộc Cường Ba ậm ừ nói :” Ừm, vậy thì tốt . Không có gì cả.” Dự cảm chẳng lành lại ập tới lần nữa, nếu Đường Mẫn không đi tìm người điên kia nữa,vậy thì người đã bắt anh ta đi ….gã lại nghĩ đến thân hình to lớn và ánh mắt như loài rắn độc kia !

(1).Anti.lock braking system.

(2).Electronic brakeforce distribution.

(3).Dynamic stability control.

(4). Emergency brake assist.

(5).Con đường nối liền Trung Quốc (thời

Đường) với các nước phía Tây (gọi chung là Phiên bang.)

Chiến đấu sinh tử

Chiếc Kiêu Long giữ tốc độ 90km/h , vững chãi lướt đi trên thảo nguyên Khả Khả Tây Lý hoang sơ ,mặt trời gần lặn, mảnh trăng sớm đã lơ lửng dâng lên khỏi đường chân trời , treo trên bầu trời phía Đông , còn mặt trời vẫn chưa tắt hẳn, đỏ rực phiêu du trên trời Tây. Mặt trời buổi hoàng hôn không chói mắt , mà hiện lên trong một thứ màu tựa san hô, giống như một trái cầu pha lê màu đỏ , sắc thái biến ảo, đẹp đẽ mê ly . Đường Mẫn nhìn lên bầu trời một lúc lâu, bầu trời nơi đây lúc gần hoàng hôn không phải màu hoàng kim, mà là màu lam, bầu trời xanh thẳm,

từng đám mây trắng tựa như những nét bút tùy tiện do bàn tay thượng đế vô ý quẹt lên , trở thành lý tưởng mà các họa sĩ nhân loại vĩnh viễn theo đuổi .

Bóng tối dần buông , bầu trời xanh lam pha lẫn đôi phần sắc lục , mây trắng nhuốm ráng chiều càng trở nên mê đắm lòng người hơn, trời xanh mây trắng, mặt trời đỏ hồng, vầng trăng câu màu trắng bạc và sao Hôm mới mọc cùng trăng, cả bức tranh hoàng hôn đủ khiến người ta rung động đến rơi lệ. Dưới bầu trời kia , còn có thảo nguyên hoang dã mênh mông và những rặng núi ca ca phủ trắng tuyết. Núi ở Khả Khả Tây Lý thuộc về nhánh phía Nam của dãy Côn Luân , khác với núi ở Tây Tạng , núi ở Tây Tạng là vỏ

trái đất bị ép chặt rồi gồ lên thành núi,từng ngọn từng ngọn san sát như đao thương kiếm kích chọc thẳng lên trời cao ; Khả Khả Tây Lý thì thế núi thấp bằng, hầu hết đều là những triền thoai thoải, nhìn từ xa lại , trông giống như một tấm chăn bông khổng lồ chất đống trên mặt đất . Ngoài ra, là đường chân trời rộng mênh mông , màu xanh dưới đất tựa như muốn cùng bầu trời thăm thẳm màu lam đo tài khoe sắc .

Dọc đường, có lũ lừa hoang đang nhởn nhơ gặm cỏ ,có cảnh lừa mẹ âu yếm liếm đầu lừa con , dưới ánh sáng còn sót lại của vầng dương buổi xế , bóng chúng bị kéo ra thật dài ; bỗng nhiên lại có hai chú gấu ngựa nhỏ đáng yêu đùa giỡn tung

tăng ; phía sát đường chân trời , một con bò lông Tây Tạng đang đứng sững sững một mình trong chỗ khuất , mặt trời màu đỏ sẫm đang ở sau lưng ,những người ở trên xe chỉ thấy một bóng đen khổng lồ , cơ hồ như đang cảnh giác dò xét những kẻ xâm nhập kì quái .

Mỗi chỗ đều là cảnh sắc hoàn mỹ , mỗi bước đều là cảnh tượng mới , vẻ đẹp của thiên nhiên , nhưng đó là bức tranh mà các học sĩ khao khát thể hiện nhưng lại vĩnh viễn không thể nào thể hiện được hoàn chỉnh , đó là bài thánh thi mà các thi nhân khát khao đọc lên mà vĩnh viễn không thể nào đọc hết . Đường Mẫn thực lòng tán thưởng :” Đẹp quá đi mất, thật đẹp quá . Lái tới chỗ đó một chút đi , có

máy ảnh ở đây thì hay quá , tôi muốn chụp lại tất cả chỗ này .”

Nhưng Trương Lập lại lái xe đi xa khỏi hướng đó . Đường Mẫn không vui nói: “Ồ ? Sao anh lại lái xe đi xa hơn thế ?”

Trương Lập bận lái xe , không đáp lời cô . Trác Mộc Cường Ba vội giải thích: “Không thể lại gần được , bò Tây Tạng là động vật sống theo bầy đàn , những con đi riêng thường rất hung hiểm . Bọn chúng không phải con đầu đàn già bị đuổi khỏi bầy đàn thì cũng con vật khiêu chiến thất bại , sau khi rời khỏi bầy tính tình sẽ trở nên cực kỳ cô độc,điên cuồng tấn công bất cứ con vật nào lại gần .Con quái vật nặng hơn một tấn đó, nếu bị nó tấn công , hậu quả e rằng rất đáng sợ !

Cặp sừng sắc nhọn của nó thậm chí còn có thể lật ngửa cả xe con đấy.”

Đường Mẫn lè lưỡi , không dám nhắc đến yêu cầu quá đáng kia nữa .Để không mất phương hướng , xe chạy dọc theo dòng sông cạn , thỉnh thoảng lại có những con thú hoang chạy băng qua, ráng chiều nhuộm cả bầu trời, vầng dương đã từ từ chìm vào sau dãy núi . Đường Mẫn không ngừng kinh ngạc mừng rỡ với những phát hiện mới, những cảnh tượng mới ,trong khi đó bàn tay Trác Mộc Cường Ba đặt trên vai cô gái lại càng lúc càng lạnh buốt , lặng lẽ quá, yên bình quá , tất cả những cảnh quan trước mắt đều không hề phù hợp với cảm giác của gã . Từ khi rời khỏi Trị Đa , Trác Mộc

Cường Ba đã cảm thấy một thứ áp lực từ phía sau bọn họ , nhưng đến giờ vẫn chưa có bất cứ phát hiện gì , gã cũng hy vọng nỗi lo của mình chỉ là thừa , thế nhưng lúc này , cảm giác khiến gã lạnh cả người ấy lại càng lúc càng rõ rệt hơn .

Đột nhiên , thân xe lao về phía trước một cái ,rõ ràng Trương Lập đã bắt đầu tăng tốc , anh ta lạnh lùng nói :”Ngồi cho vững!”

Trác Mộc Cường Ba, ngược lại , như cảm thấy tảng đá đè nặng trong lòng đã rơi xuống ,thầm nhủ “Rốt cuộc cũng xuất hiện rồi sao ?”

Đường Mẫn kinh ngạc thốt lên : “Sao vậy ?”

Trương Lập đáp : ‘Có đuôi . Hình như

chúng ta bị theo dõi rồi .”

Đường Mẫn quay đầu lại quan sát ,nói :”Lấy đâu ra chứ ? Sao tôi không thấy gì vậy ?”

Trương Lập gật đầu : “Không sai , rất khó phát hiện . Lấy con bò Tây Tạng bên trái làm cột mốc , cách phía bên phải của con bò ấy hai bàn tay,ở giữa hai ngọn núi ấy , có nhìn thấy gì không ?”

Đường Mẫn nói: “Làm gì có , có mỗi một tảng đá lớn thôi .”

Trương Lập lại hỏi : “Còn phía sau tảng đá đó ? Đã nhìn thấy gì chưa?”

Đường Mẫn ngước mắt quan sát , bỗng nhiên thốt lên :”Ồ ? Có khói , sao lại có khói nhỉ ?”

Trương Lập giải thích : “Đó có lẽ là một

chiếc xe đã được ngụy trang , từ đầu vẫn giữ cự ly với chúng ta ,ở ngoài phạm vi mắt thường có thể phát hiện được ,giờ có lẽ nó đang tăng tốc .Khsoi kia là đất bụi bị xe chạy với tốc độ cao hất văng lên . Hơn mười phút trước ,tôi đã trông thấy tảng đá lớn phía sau ấy rồi ,lúc đó chỉ coi nó như đường nét của núi xa ,ở nới thế này, những ngọn núi nhìn có vẻ không lớn lắm ấy, đi mấy trăm cây số cũng hệt như vậy , vì thế tối không hề chú ý . Nhưng giờ đi lâu như vậy rồi ,mà nó ngược lại còn càng lúc càng gần chúng ta hơn nữa.”

Đang nói chuyện ,thì Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn đều nhìn thấy, một tảng đá nhỏ màu xám ở phía xa vỡ tung

ra , để lộ bộ khung sắt mạnh mẽ bên trong ,dù cự ly rất xa, Trác Mộc Cường Ba thoạt nhìn đã nhận ra ngay , đường nét góc cạnh đó rõ ràng là một chiếc Hummer H1 .

Trương Lập cũng đã nhìn thấy qua kính chiếu hậu ,lẩm bẩm nói :” Không phải là Hummer đấy chứ ? Sao lại khéo vậy được, chỉ trong hai ngày ngắn ngủi đã thấy hai chiếc Hummer rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói :” Không phải khéo, đó là cùng một chiếc xe ,chỉ đó điều đã tháo biển số ra mà thôi .” Gã chỉ không hiểu nổi ,tại sao người đó làm được như thế ,nếu người kia không biết gã đi đâu , vậy thì có lẽ đã thuê máy bay ở Lhasa đi theo gã , cả xe cũng chở theo

luôn, đồng thời lại ngụy trang hết sức khéo léo . Rốt cuộc là người nào, tại sao có khả năng lớn như vậy, tại sao lại theo dõi gã, trong lòng Trác Mộc Cường Ba nổi lên quá nhiều nghi vấn .

Đường Mẫn sợ hãi nói :” Liệu có phải bọn cướp không ?”

Trương Lập đáp: “Không phải cướp , cướp thì không lái loại xe như vậy, xe của chúng đều là loại bất cứ lúc nào cũng có thể vứt bỏ không thương tiếc . Hơn nữa, ngụy trang khéo léo , không nôn nóng ra tay ở nơi có người , mà đợi chúng ta đi sâu vào chốn không người mới động thủ , xem ra không chỉ nhằm vào chúng ta , mà còn sớm đã có âm mưu từ trước . Rốt cuộc là đã xảy ra vấn đề ở

điểm nào vậy ,Cường Ba thiếu gia ?”

Trác Mộc Cường Ba không trả lời được , chỉ lẩm bẩm :”Tôi cũng không biết nữa, rốt cuộc là chuyện gì nhỉ ?”

Đường Mẫn kêu lên : “ Họ đuổi tới gần rồi !”

Trương Lập nhìn chằm chằm vào kính chiếu hậu ,trầm giọng nói :” Sao có thể được ! Theo tôi biết, tốc độ cao nhất của Hummer cũng không tới 130km/h ,chúng ta đã chạy 135km/h rồi , lái xe việt dã với tốc độ này ở Khả Khả Tây Lý đã là lấy mạng ra đùa giỡn , bọn họ lại còn nhanh hơn cả chúng ta nữa hay sao !”

Đường Mẫn khinh thường nói : “Có gì giỏi đâu chứ , anh trai tôi trước đây cũng chơi xe việt dã ,tốc độ đều trên 150km/h

cả.”

Trương Lập thầm nhủ: “Tiểu thư của tôi ơi, anh trai cô vốn là một tên không cần mạng rồi.” Nhưng ngoài miệng vẫn nói : “Cô Đường , ưu thế của xe việt dã không phải ở tốc độ, mà là ở khả năng vượt qua khảo nghiệm của mặt đường và thời gian . Vì là xe bốn cầu , lực bám ma sát vượt lên xe hai cầu rất nhiều , nên có thể vượt đèo leo núi ở những nơi không có đường công cộng , đi tới những nơi xe bình thường không thể đi được .Vì địa hình chạy phức tạp ,nên lái xe việt dã cần nhất là cẩn thận ,bình quân tốc độ cao nhất của nó chỉ là 80km/h , loại xe có tốc độ cao nhất đạt hơn hơn cây số giờ như Hummer đã là đạt đến cực hạn của động

lực rồi , chỉ cần sơ sẩy một chút là lật xe chết người như chơi .”

Trác Mộc Cường Ba hỏi : “Còn tăng tốc được không ?”

Trương Lập lắc đầu: “Không được , đây là tốc độ cực hạn rồi , cũng may giờ đang chạy trên địa hình bằng phẳng ,nếu không sớm đã lật xe lâu rồi .”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Xe phía sau đuổi kịp chúng ta rồi .”

Trương Lập cũng nhìn thấy, tấm kính chắn gió của xe Hummer phía sau trông giống như một đôi mắt khổng lồ, nhìn chòng chọc vào chiếc Kiêu Long của họ, thân xe bèn bẹt còn lớn hơn xe họ một bậc , tình cảnh này , giống như một con sư tử đang đuổi theo một con báo săn

vậy . Lúc này, Trương Lập kinh ngạc phát hiện ra , cửa sổ xe Hummer đã được kéo xuống , một người che mặt đeo kính đen thò cả nửa người ra ngoài , sau đó, hai tay từ trong cửa sổ rút ra,cầm một khẩu các bin to tướng !

Trương Lập vội ngoặt sang trái ,chiếc Hummer cũng xoay theo, căn bản không thể thoát được, Trương Lập hoảng hốt kêu lớn: “Mau nằm xuống ! Nguy hiểm !”

Sau lưng chiếc Kiêu Long tóe lên hoa lửa , súng các bin lè lưỡi lữa khủng khiếp, bắn vào sắt thép phát ra những tiếng “keng keng keng”. Trương Lập lại xoay gấp một góc chín mươi độ , Đường Mẫn ngồi trong xe bị hất cho ngã nghiêng ngả, cũng may có Trác Mộc Cường Ba

ôm chặt lấy cô , bằng không chắc cô đã bị hất văng ra ngoài xe mất rồi .Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh nói :” Đừng hoảng hốt .Cứ lái cẩn thận .Xe này chống đạn được .”

Trương Lập giờ mới thở phảo một tiếng , phía sau lại tóe lên những bông hoa lửa ,xem ra đạn đã bị kính chống đạn làm bật ra . Trương Lập không hiểu thắc mắc: “Cường Ba thiếu gia, xem ra anh đã chuẩn bị từ trước rồi ?”

Trác Mộc Cường Ba giải thích: “Là dự cảm chẳng lành .Khi chúng ta còn ở Lhasa , tôi đã lờ mờ cảm thấy , lần hành động này chỉ sợ không được thuận lợi ,không ngờ đã ứng nghiệm thật .”

Trương Lập lẩm bẩm nói : “Rốt cuộc là

chuyện gì ? Trong biên giới Trung Quốc ,bọn họ cũng kiếm được vũ khí .”

Đường Mẫn rúc vào lòng Trác Mộc Cường Ba nói: “Bọn chúng định giết chúng ta sao ? Tại sao vậy ?”

Trương Lập nói :” Xem ra bọn chúng không có ý định đó, chỉ là muốn bắt sống chúng ta mà thôi , nguy thật , bọn chúng nãy giờ vẫn nhằm vào bánh xe ,nếu để bắn trúng ….”

Trác Mộc Cường Ba điềm đạm nói: “Không cần lo lắng, lẽ nào anh không nhận ra, bánh xe chúng ta là loại đặc ruột ,hai bình xăng cũng được giấu rất kín trong gầm xe ,có thể nói là như vậy , trừ phi là chẹt phải mìn , còn không chiếc xe này không dễ bị phá hoại đâu .”

Trương Lập vẫn bất an nói: “Nhưng mà , tốc độ của chúng nhanh hơn chúng ta , làm sao thoát được đây?”

Người cầm súng trên xe Hummer hình như cũng nhận ra tấn công không mấy hiệu quả , lại thụt vào trong , chiếc xe liền tăng hết tốc lực đuổi theo ,Trương Lập cũng dận ga hết cỡ . Hai chiếc xe việt dã lao đi trên thảo nguyên mênh mông vô tận ,chỉ để lại hai làn khói nhạt . Đường Mẫn căng thẳng đến nỗi không dám thở mạnh , Trác Mộc Cường Ba không nói tiếng nào ,sợ làm Trương Lập phân tâm ,với tốc độ thế này,chỉ cần sơ sẩy một chút , vận mệnh ba người rất khó nói .

Trương Lập thỉnh thoảng lại liếc nhìn

bầu không phía trên ,sắc trời mỗi lúc một tối xám đi , còn đường dưới chân thì bắt đầu từ thảo nguyên biến thành sa mạc , đất mùn mềm mại rắn lại ,khắp nơi đều là cát sỏi lạo xạo ,gió thổi cát chạy ,bụi khói mù mịt . Nếu trời tối hẳn , chạy xe trên đường thế này cực kỳ nguy hiểm .Chiếc Hummer phía sau dường như cũng biết điều này, không lâu sau lại có người từ cửa sổ thò đầu ra ,hai tay đón lấy thứ được đồng bọn đưa cho , gác một cái ống tròn trên vai . Trương Lập khó khăn nuốt nước bọt đánh ực một cái , nếu anh ta không nhìn lầm,thì đó là một khẩu hỏa tiễn Cannon không giật ,thầm kêu lên: “Trời ạ ! Cường Ba thiếu gia , rốt cuộc chúng ta đang bị đám người nào đuổi theo vậy ? Rốt cuộc là anh không biết

hay giả bộ không biết vậy ?”

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn rõ ràng cũng đã nhìn thấy , Đường Mẫn kinh hãi thốt lên :” Hỏa tiễn ! Súng phóng hỏa tiễn ! Bọn chúng có súng phóng hỏa tiễn !”

Đôi tay Trác Mộc Cường Ba ôm Đường Mẫn càng chặt hơn, gã bình tĩnh nói :” Đừng ồn Mẫn Mẫn ,hỏa tiễn cũng không có gì” . Nhưng bản thân gã cũng nghe được giọng mình đã có chút gượng gạo , lại vỗ nhè nhẹ lên ghế ngồi của Trương Lập ,chua chát nói: “Dựa cả vào anh thôi !”

“Bụp” Hỏa tiễn vạch một làn khói cong tuyệt đẹp trên không trung , trong khoảnh khắc ánh lửa lóe lên ,Trương Lập gắng

hết sức ngoặt vô lăng sang bên trái, đồng thời sử dụng cả phanh tay lẫn phanh chân , hệ thống ABS và EBA sớm đã bị tắt hết , kết quả của việc này là thân xe gần như đứng yên tại chỗ xoay một góc 180 độ ,sau đó lao bắn về hướng khác như mũi tên rời cung . Vừa quay đầu, đã nghe tiếng hỏa tiễn rít vù lên bay vọt qua nóc xe ,kế đó là một tiếng "ầm" ,sóng xung kích mạnh mẽ hất tung đất đá lên ,vô số mảnh đá vụn bắn đập vào thân xe ,cộng với lực ép của chất nổ ,làm cả xe chao đảo không ngừng , Trương Lập vận hết sức toàn thân , mới khiến xe không bị lật nhào .

Thoát khỏi một nạn, ba người trong xe đều xanh mét mặt mày ,chỉ nghe tiếng

động cơ nổ ầm ầm . Trương Lập biết rõ ,đối phương cố ý không bắn vào thân xe , chúng chỉ muốn bắn đất đá bay lên hoặc làm lật xe của họ ,khiến họ không thể hành động được mà thôi . Anh ta thầm nhủ: “Dùng cách này để hạn chế hành động ,khẳng định không phải bạn bè rồi ,quan trọng nhất là Cường Ba thiếu gia cũng không biết đây là chuyện gì. Phải nghĩ cách thoát khỏi đám người này mới được, bằng không sẽ cứ bị động mãi thôi.”

Đột nhiên, ánh mắt Trương Lập nhìn chằm chằm vào lòng sông cạn lổn nhổn đá ,hét lên một tiếng: “Ngồi cho vững!” Chiếc xe liền lao về phía lòng sông !

Đá trên bãi sông mỗi lúc một nhiều, sắc

nhọn, hướng lên trời, tảng to tảng nhỏ,chiếc Kiêu Long vừa đi vào đó là bắt đầu rung lắc dữ dội ,người trong xe như đang ngồi trên con thuyền nát trong bão tố ,Trương Lập giảm tốc độ xuống còn 100km/h ,nếu còn giữ tốc độ 130km/h ,xe sẽ lập tức bắn lên không trung ,lộn nhào mấy vòng chẳng sai .
“Soạt” Qủa hỏa tiễn thứ hai rơi ngay bên phải xe, tiếng nổ đinh tai nhức óc mang theo vô số đá vụn bắn về phía chiếc Kiêu Long. Trương Lập hoảng hốt phát hiện, kính chống đạn đã bị chấn động đến nỗi xuất hiện những vệt nứt , chỉ sợ thêm một quả hỏa tiễn nữa là vỡ tan .
Thấy chiếc Hummer bám sát theo sau, Trương Lập cuối cùng cũng nhe ra một

nụ cười phẫn nộ ,quay ngoặt vô lăng, chiếc Kiêu Long bắt đầu chạy men theo hai bờ lòng sông cạn thành hình chữ “z”.
“Bọn chúng đã bám chặt thế này ,tức là không biết rốt cuộc chúng ta muốn chạy theo hướng nào ,nhất định sẽ bám sát phía sau, trừ phi bánh của chúng cũng là loại đặc ruột như của Kiêu Long ,bằng không chỉ thêm vài lượt nữa ,đá trên bãi sông sẽ phá nát bánh xe của chúng ra .”
Trương Lập nghĩ như vậy ,điều khiển chiếc Kiêu Long di chuyển trên bãi sông đầy đá nhọn , gặp phải tảng đá nào lớn ,thậm chí anh còn chuyển hướng vòng qua,bên dưới bánh xe,khói trắng và bụi đất cùng bốc tung lên .
Nhưng Trác Mộc Cường Ba và Đường

Mẫn ngồi ghế sau thì phải chịu khổ ,mấy lần xe đã suýt lật ,toàn bộ đều dựa vào kỹ thuật lái xe của Trương Lập giữ cho vững lại .So sánh ra ,người lái xe Hummer kia không ngờ còn lão luyện thành thục hơn ,cũng vẽ một đường hình chữ “Z”,tốc độ của chiếc Hummer ít nhất phải nhanh hơn Kiêu Long đến 20km/h .Trương Lập không khỏi thầm thán phục. “Kẻ lái xe phía sau, nhất định là một tên dã nhân!”

Người thò ra ngoài phía sau dường như định bắn hỏa tiễn lần thứ ba ,lần này dường như không còn bắn vào tảng đá, mà trực tiếp nhắm thẳng tới Kiêu Long .Trương Lập hết lắc bên trái rồi nghiêng bên phải , trước sau cũng vẫn không

thoát nổi khẩu súng phóng hỏa tiễn, họng súng đen ngòm vẫn hiện lên trong kính chiếu hậu.

Câu Chuyện Của Trác Mộc Cường Ba

Đường Mẫn kinh hãi kêu lên: “Lần này bọn chúng không bắn xuống đất nữa ,chúng ngắm vào xe của mình kìa!”

Trương Lập không nói lời nào, đạp ga, phanh xe, xoay vô lăng, đạp ga lần nữa, xoay vô lăng ngược lại,giậm mạnh lên bộ ly hợp, anh hiểu rất rõ, có thể tránh được hay không, trông cả vào lần chuyển hướng gấp này .Vòng qua một tảng đá lớn cao bằng người ,lợi dụng khói bụi phía sau xe, hy vọng có thể che khuất tầm nhìn của người lái xe Hummer ,nếu bọn chúng đâm phải tảng đá là tốt nhất ,nếu

không đâm phải thì ít nhất hỏa tiễn cũng không ngắm trúng được xe bọn họ .

Chiếc Hummer thản nhiên xông qua màn khói bụi ,ổn định tựa như đang phi trên đường cao tốc. Đồng tử Trương Lập bắt đầu co dãn ,đối mặt với một địch thủ như vậy ,quả thực đã vượt quá sức tưởng tượng của anh ta, anh đã nhìn thấy ánh lửa lóe lên !

Một tiếng "Bụp" vang lên cùng lúc với ánh lửa ,không phải tiếng hỏa tiễn bắn ra ,mà là tiếng nổ của lốp xe, trong khoảnh khắc quan trọng này ,cuối cùng bánh xe Hummer cũng không chịu nổi lực ma sát với mặt đất đầy đá nhọn, lốp nổ tung !

Quả hỏa tiễn bị lệch hướng đúng vào khoảnh khắc rời ống phóng ,bay vọt qua

nóc chiếc Kiêu Long ,không biết đã bay tới đâu ,chỉ để lại trên không trung một làn khói xoắn .

Qua kính chiếu hậu ,Trương Lập thấy rõ ,chiếc Hummer phía sau nghiêng sang một bên, lộn hai vòng dưới lòng sông cạn ,rồi mới dừng lại được , có điều cũng đáng đời chúng lắm .Trương Lập lao khỏi lòng sông ,tăng hết tốc lực ,động cơ rú lên phóng vút đi ....

Cửa xe Hummer bị đá bật ra ,một người đàn ông tóc vàng cao lơn vững vàng bước xuống ,đế giày quân dụng bọc đồng nghiến lên đá vụng dưới chân kêu "lạo xạo". Hắn bực bội dựa vào đầu xe ,bỏ kính râm xuống ,lộ ra đôi mắt chim ưng ,nhìn theo làn khói bụi bốc lên phía xa xa

,mỉm cười nói : "Thằng nhóc lái xe cũng không tệ , lần sau chúng ta so tài tiếp ."

Tiếng loảng xoảng vang lên ; một tên che mặt chật vật lăn xuống xe ,dùng thứ tiếng Anh không lưu loát lắp ba bắp bắp nói :"Ông chủ ,hệ thống định vị vệ tinh của chúng ta bị hỏng rồi,không thể tiếp tục theo dõi chiếc xe đó được nữa ."

Người đàn ông tóc vàng bừng bừng nổi giận ,gân xanh trên mặt gồ lên ,hai tay đặt vào tấm chắn đầu xe ,gầm lớn một tiếng ,nhấc bổng cả đầu chiếc Hummer khổng lồ lên, rồi thả mạnh xuống ,mặt đất bốc lên một lớp bụi mù mịt .Một tên che mặt khác vẫn còn trên xe sợ đến bủn rủn cả ngừoi ,hắn biết rõ ,ông chủ lại nổi giận rồi .Nhưng, gã đàn ông tóc vàng lấy lại

bình tĩnh rất nhanh ,khóe miệng hiện lên một nụ cười bí ẩn ,ung dung đốt thuốc ,dùng thứ tiếng Trung không đươc sõi lắm của hắn lẩm bẩm :"Trác Mộc Cường Ba ,ông chủ Trác ,dù không đuổi được mày ,tao cũng có cách tìm ra Bạc Ba La thần miếu trước mày thôi . Cứ chờ xem ."

Chiếc xe Kiêu Long chìm trong không khí im lặng nặng nề một lúc lâu ,dù sao thì tử thần cũng vừa lướt sát qua cả bọn , ai nấy đều cảm thất tim mình vẫn đập dồn dập ,mãi vẫn chưa thể bình lặng trở lại ,đặc biệt là Trương Lập , lúc này tay anh vẫn còn đang khẽ run . Trác Mộc Cường Ba là người trấn tĩnh nhất trong ba người ,nhưng lúc này có hỏi gã rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì ,gã cũng không

thể nói được .

Trương Lập hỏi :"Bọn chúng tạm thời không đuổi kịp chúng ta nữa ,giờ phải làm sao đây ?"

Đường Mẫn nói :"Tôi nhớ là đi vòng qua ngọn núi trước mặt ,chắc sẽ nhìn thấy bóng bay tín hiệu của trạm kiểm lâm đấy ."

Trương Lập nhăn mặt cười khổ nói :"Cô Đường hình như quên mất tình cảnh vừa rồi của chúng ta rồi thì phải ?"

Trác Mộc Cường Ba lên tiếng :"Bỏ đi cậu Trương ,cô ấy không hiểu ,đừng trách cô ấy .Mẫn Mẫn ,hoàn cảnh của chúng ta lúc này không lạc quan như em nghĩ đâu .Chiếc xe phía sau hư hỏng không nặng lắm ,hiệu năng kháng chấn

của xe việt dã rất lớn ,nói không chừng bọn chúng chỉ cần thay lốp xe là sẽ đuổi kịp chúng ta ngay đây thôi."

Trương Lập bổ sung :"Một tay tổ lái chuyên nghiệp ,chỉ cần không đầy năm phút để thay lốp xe ."

Trác Mộc Cường Ba nói : “Vì vậy ,nếu chúng ta đến trạm kiểm lâm hoặc dừng lại nghỉ ngơi đâu đó, bằng như cho chúng cơ hội đuổi kịp bọn ta . Hiện giờ chúng ta cần làm là chọn một con đường chúng không thể nghĩ tới ,hoặc là mau chóng tìm một nơi an toàn ,khiến chúng không dám sử dụng vũ khí.Nay đã vào đến giữa Khả Khả Tây Lý ,muốn tìm nơi an toàn như vậy e là không có khả năng ,chỉ còn cách chọn con đường chạy thẳng đến

trạm cứu hộ nơi đã phát hiện anh trai em ,tìm cuốn sổ ghi chép đó ,rồi mau mau chóng chóng trở về thôi ."

Đường Mẫn ngơ ngác nói :"Nhưng trong phạm vi rộng thế này ,làm sao bọn chúng tìm ra mình chứ ?"

Trương Lập đáp :" Có thể là sử dụng hệ thống định vị vệ tinh toàn cầu GPS ,trên cao nguyên không khí rất loãng ,tầng khí quyển thấu quang rất tốt, nếu bọn họ có thể sử dụng vệ tinh gián điệp của Pháp, Mỹ, thì cả con châu chấu dưới đất cũng trông thấy được ,chứ nói gì đến chiếc xe lớn thế này. Có điều, trời có lẽ sắp tối mịt rồi , muốn sử dụng thứ đó trong đêm không phải chuyện dễ dàng gì. Đây cũng là một trong những nguyên nhân bọn

chúng muốn bắt kịp chúng ta trước khi trời tối ."

Trác Mộc Cường Ba hỏi :"Còn nguyên nhân nào khác nữa ?"

Trương Lập đáp :" Sau khi trời tối, ở chốn sa mạc khắp nơi đều là đá với hố sâu này,phụ thuộc vào khoảng cách có thể nhìn được và khoảng cách có thể phanh,không ai dám lái xe với tốc độ quá 50km/h ,ưu thế về tốc độ của chiếc Hummer coi như mất hết . Cho dù chúng dò ra được vị trí của chúng ta , nhưng dù gì vẫn phải cách chúng ta một khoảng không thể rút ngắn được ."

Trác Mộc Cường Ba quay sang hỏi Đường Mẫn :"Mẫn Mẫn ,trạm cứu hộ mà em nói ,cách trạm kiểm lâm này bao xa

nữa?"

Đường Mẫn nói : "Còn mấy trăm cây số ,nhưng đường rất khó đi ,mấy tiếng đống hồ khó lòng mà tới nơi được. Nếu đi nửa đường mà xe hết ắc quy hay hết xăng,vậy thì chúng ta ..." Nói đoạn, cô ủ rủ lắc đầu, tỏ ý không ổn .

Trác Mộc Cường Ba đáp: "Yên tâm,chiếc Kiêu Long này đã được cải tạo ,có hai thùng xăng ,phía sau cũng có xăng dự trữ ,nhiên liệu không thành vấn đề ,anh nghĩ hệ thống máy móc động cơ cũng không có vấn đề gì , ngoại trừ người lái ra.” Gã đưa mắt nhìn Trương Lập.

Trương Lập gật đầu nói : "Trong đêm vốn không thể lái xe ở nơi nguy hiểm như

vậy ,nhưng đây cũng là chuyện bất đắc dĩ ,chỉ đành vậy thôi .Hy vọng không gặp phải tảng đá nào lớn hay rơi xuống rãnh sâu."

Trác Mộc Cường Ba nói : "Được,vất vả cho ảnh rồi. Chúng ta cứ đi thẳng về hướng Tây Bắc ,hai người thay nhau lái vậy ."

Trương Lập giảm tốc độ xuống còn 50km/h , đèn pha cực mạnh phía trước rọi xuống mặt đường sáng lấp lóa ,anh lại nhịn không được buột miệng hỏi : "Cường Ba thiếu gia, rốt cuộc là ai đã giúp anh cải tạo chiếc xe này vậy ?"

Trác Mộc Cường Ba đáp : "Không biết, trả tiền nhờ người ta làm thôi, sao vậy ?"

Trương Lập nói :" Kỹ thuật của người

này thật quá sức cao minh ,nếu có cơ hội nhất định phải đến gặp anh ta để học tập. Cả đèn pha phía trước mà cũng cải tiến tốt như vậy. Xe này dùng đèn xê nông loại H4 của Nhật ,người cải tiến đã điều khiển cho ánh sáng tập trung , nay thông lượng ánh sáng của đèn xe ước khoảng ba nghìn bảy lumen ,nhiệt độ màu(1) từ năm nghìn bảy trăm đến sáu nghìn ba trăm độ K ,đèn bên trái tụ sáng song song với mặt đất ,đèn bên phải cao hơn 4,6 độ , không làm ảnh hưởng đến độ rộng của quầng sáng khuyếch tán sang hai bên , lại nâng được khả năng chiếu xa lên cực hạn .Mỗi một bộ phận được cải tạo của chiếc xe này đều khiến tôi hết sức thán phục đấy." Nói tới đây ,Trương Lập không khỏi hổ thẹn trong lòng, thầm nhủ: "Nói

ra thì, kỹ thuật của người lái chiếc Hummer kia mới thật khiến tôi hết sức thán phục.Tôi lái chiếc xe đã được cải tạo ưu việt thế này ,vậy mà vẫn hoàn toàn dưới tay hắn ta ,cái thằng cha ấy!"

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn ngồi trên xe ăn trước một ít đồ ăn nhanh, sau đó Trác Mộc Cường ba đổi chỗ lái thay Trương Lập , hơn trăm cây số sau đó, hai người cứ luân phiên lái xe .Càng đi sâu vào Khả Khả Tây Lý ,thời tiết càng lạnh giá ,trải qua một ngày vất vả, Đường Mẫn nằm rúc vào chiếc áo khoác Trác Mộc Cường Ba trải xuống cho cô ,mệt mỏi chìm sâu vào giấc ngủ .Trương Lập và Trác Mộc Cường Ba trầm mặc một lúc lâu ,không khí dường như cũng

đông đặc lại .Đêm lặng lẽ và tĩnh mịch ,chỉ nghe tiếng động cơ khe khẽ ,bánh xe nghiến lên đá vụn ven đường ,thinth thoảng lại phát ra những tiếng động nho nhỏ .

Trăng sáng trời sao ,Trương Lập nhìn mặt đường phía trước ngọn đèn xe ,đột nhiên thấy thèm hút thuốc ,mặc dù anh ta chưa bao giờ hút lấy một điếu. Chuyện xảy ra hôm nay tưởng chừng như một giấc mộng ,lại thêm cảm giác bối rối lặng lẽ lúc này ,khiến Trương Lập không thở nổi , anh cảm thấy bị đè nén, đột nhiên rất muốn bạo phát ,hét lớn lên vài ba tiếng :"Rốt cuộc tôi đến chỗ này làm quái gì ?" "Đây rốt cuộc là nơi quái quỉ gì vậy !" " Rốt cuộc còn phải đi bao lâu

nữa mới thấy người đây!"

Cuối cùng Trương Lập cũng không chịu nổi nữa ,khe khẽ nói với Trác Mộc Cường Ba đang ngồi bên cạnh :"Cường Ba thiếu gia."

"Ừm?" Trác Mộc Cường Ba cơ hồ đang trầm tư sực tỉnh . Trương Lập nói: "Nói chuyện gì đó đi,Cường Ba thiếu gia ,bằng không chắc tôi ngột ngạt chết mất ."

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười :"Nói gì bây giờ ? Bình thường tôi không thích nói chuyện lắm !"

Trương Lập lắc đầu : "Vậy thật không tốt chút nào,Cường Ba thiếu gia .Hình thể của anh vốn đã cao lớn như vậy ,lại không ưu nói chuyện ,sẽ gây cho người khác áp lực rất lớn.” Thứ áp lực này,

phải sau khi ngồi cạnh Trác Mộc Cường Ba ,anh ta mới cảm nhận được .

Trác Mộc Cường Ba hỏi : "Thật vậy sao ? Anh cũng biết đấy, cha tôi là một bậc trí giả ,quy củ trong nhà rất nhiều . Từ nhỏ tôi đã bị yêu cầu không được nói năng bừa bãi ,sau này thành thói quen luôn , tôi không thích nói chuyện với người khác lắm." Gã ngoảnh đầu lại nhìn Đường Mẫn đang say giấc nồng , thầm nhủ :"Cô bé này thì là ngoại lệ ."

Trác Mộc Cường Ba hạ kính cửa sổ xuống, hít hà mấy hơi không khí trong lành, sau đó đóng cửa lại ngay, rồi quay đầu lại xem Đường Mẫn có bị giật mình tỉnh giấc hay không ,gã thấy Đường Mẫn dường như vẫn ngủ rất ngon ,mới yên tâm

,tiếp tục nói khẽ :"Nhưng ,anh cũng biết mà,trẻ con thường hay có rất nhiều thắc mắc ,rất nhiều điều muốn nói .Vì vậy, lúc ấy tôi rất thích nói chuyện với các động vật nhỏ ,ở quê tôi ,động vật nhỏ khác thì rất ít ,chỉ có...."

Trương Lập tiếp lời :"Chó con thì rất nhiều."

Trác Mộc Cường Ba cười cười, nói :"Ừm,đúng vậy .Anh có biết không ,chỉ số thông minh của chó tương đương với một đứa bé bốn tuổi ,chúng có thể hiểu và nhớ được khoảng hai nghìn đến ba nghìn từ đơn ,không nghi ngờ gì nữa,chúng cũng có thể hiểu được một số từ và câu đơn giản ,đồng thời dựa vào cơ thể và mùi cơ thể tiết ra để cảm nhận

được tình cảm của con người : buồn bã, vui vẻ, phẫn nộ .Tôi thấy mình rất hạnh phúc vì đã chọn chúng làm bạn ,tôi chưa thấy loài vật nào có nhiều ưu điểm như chúng cả ,chúng trung thành ,thông minh, hữu hảo ,dễ thuần ,đã nhận chủ nhân thì cả đời cũng không thay đổi .Không ít chó con sau khi ra đời chẳng được bao lâu đã bị tách khỏi mẹ ,vì vậy chủ nhân trong mắt chúng , chính là mẹ . Bất kể mẹ giàu có hay nghèo túng ,thiện lương hay hung ác ,bọn chúng đều đi theo đến chết ,mãi mãi không rời xa ,trừ phi là chủ nhân muốn vứt bỏ chúng mà thôi."

Trương Lập nói : "Cường Ba thiêu gia hình như có rất nhiều cảm xúc thì phải ."

Trác Mộc Cường Ba nói :" Để tôi kể cho

anh nghe hai câu chuyện nhỏ nhé ,đều là chính mắt tôi nhìn thấy cả .Tôi từng thấy một con chó ăn xin ở thị trấn nhỏ Barfu , nước Anh , đó là một con chó săn nòi Charles tên là Doro ,Doro không hề biết giá trị của mình ,đi theo một tên ăn mày tối ngày say khướt .Mỗi ngày khi tên ăn ngày ngủ ở đầu phố ,nó lại dùng hai chân trước nâng cái mũ rách rưới của hắn ta lên ,hai chân sau nhảy tưng tưng xin tiền người qua đường ,khi đôi mắt ấy nhìn vào anh,anh thật không thể nào từ chối nổi đâu . Nhưng ,tên ăn mày kia chỉ ném cho con chó mấy mảnh xương vụn ,hầu hết tiền xin được đều biến thành rượu ngon đổ vào bụng hắn ,thi thoảng hắn còn tay đấm chân đá con chó tội nghiệp nữa .Tôi vốn định trả giá cao mua con thú

đáng thương đó về ,nhưng những người xung quanh nói với tôi ,con chó đó đã bị bán đi không biết bao nhiêu lần rồi ,lần nào tên ăn mày cũng bán được với giá rất cao,nhưng sau khi được chủ mới đưa về nhà ,con chó không ăn cũng không uống ,cứ rên ư ử ,chủ mới không còn cách nào ,đành đưa nó trở lại đây .Tôi đứng ở đầu phố, quan sát nó mấy tiếng đồng hồ liền ,mỗi khi nó mệt lại trở về cạnh tên ăn mày,lặng lẽ ngồi chồm hổm ,như thể chỉ cần nhìn thấy tên ăn mày đó đã là một thứ hạnh phúc với nó rồi . Mỗi lần nghỉ không đến mười phút, nó lại nhảy lên ,khó nhọc đi bằng hai chân sau,không biết mệt mỏi ,không oán không hận ,trung thành cả đời, mãi không rời xa ,đây chính

là phẩm chất của chó ."
Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba trở nên kiên nghị ,quay sang nhìn Trương Lập ,Trương Lập không nói gì, gã lại tiếp lời : "Còn lần nữa ,là chuyện một thương gia người Pháp ,con chó chăn cừu Đức của ông ta bị thương ở chân ,không thể tham gia cuộc tuyển chọn cảnh khuyển thế giới được nữa , ông ta định mang con chó bẹc giê tên Thor đó đi hủy diệt nhân đạo . Nhưng Thor cao lớn khỏe mạnh , răng sắc cực kỳ,người bình thường căn bản không thể lại gần .Thương gia người Pháp đó đành đích thân trộn thuốc độc vào đồ ăn cuả Thor .Ông ta mang đồ ăn có thuốc độc cho Thor xong ,vì không nỡ nhìn thấy cảnh nó quằn quại đau đớn nên

đã ra ngoài .Mười phút sau, khi ông trở vào nhà, mở cửa ra ,liền phát hiện con chó của mình đang giãy giụa ngậm dép lê đi trong nhà ra cho ông lần cuối !"

Trác Mộc Cường Ba bỗng nhiêm im bặt . Trương Lập đột nhiên cảm thấy sống mũi cay cay,như có thứ gì tắc nơi cổ họng, khiến nước bọt nghẹn lại không nuốt vào được ,anh thầm nhủ :"Mình bị sao thế này ? Chỉ là một câu chuyện bình thường thôi mà ?" Nhưng câu nói cuối cùng của Trác Mộc Cường Ba "con chó của mình đang giãy giụa ngậm dép lê đi trong nhà ra cho ông lần cuối" lại cứ không ngừng vang vọng mãi trong đầu Trương Lập ,dường như anh ta đã hiểu ra đôi phần , đây là một thứ tình cảm xưa nay mình

chưa bao giờ được nếm trải, vì vậy nên rất dễ dàng bị nó làm cho xúc động .
Trác Mộc Cường Ba nói với giọng điềm tĩnh, nhưng lại ngập tràn thê lương :"Trong xã hội loài người , anh đã có người bạn nào như thế chưa? Trung thành, đối với loài người , chỉ là một từ vựng ,nhưng đối với loài chó, đó là lời thề mà cả đời chúng tuân thủ .Vĩnh viễn không phản bội , đến chết cũng không rời ,là thượng đế đã ban tặng loài vật này cho con người làm bạn ."
Kể hết chuyện, hai người lại trầm ngâm suy tư ,ngoài xe gió lạnh thổi vù vù ,Trương Lập dường như đã hiểu tình cảm của Trác Mộc Cường Ba với chó thế nào ,tại sao gã lại chỉ vì một con chó mà coi

nhẹ sự an nguy của bản thân ,không hề chùn bước tiến về vùng đất hung hiểm phía trước .Một lát sau ,Trác Mộc Cường Ba lại hỏi :"Mấy giờ rồi ?"

Trương Lập liếc mắt xem đồng hồ trên xe :" Ba giờ bốn mươi ."

Trác Mộc Cường Ba nói : "Để tôi lái xe cho ."

Trương Lập lắc đầu : "Không cần, cứ để tôi lái đi .Giờ đến đoạn đường bị đóng băng rồi ,càng đi sâu về phía Bắc ,nhiệt độ càng thấp ,anh xem đoạn đường chúng ta vừa đi , mới đầu còn là thảo nguyên , về sau biến thành sa mạc,giờ đã đông cứng thành băng , đây là vùng băng nguyên chính cống rồi đấy . Chỉ hơi không lưu ý một chút , xe sẽ rất dễ bị

trượt , trước đây tôi từng được huấn luyện cách lái xe trên băng tuyết , vì đường ngập tuyết ở Tây Tạng rất nhiều."

"Không đươc, giờ chính là lúc khả năng tập trung tinh thần kém nhất ,anh không thể lái xe trong lúc mệt mỏi." Thái độ của Trác Mộc Cường Ba rất rõ ràng.

"Được rồi." Trương Lập đang chuẩn bị giảm tốc độ ,nét mặt trở nên rất kì dị ,Trác Mộc Cường Ba trông thấy mười mươi , rõ ràng là Trương Lập đã xoay vô lăng sang trái ,nhưng chiếc xe vẫn không rẽ, mà cứ nhằm một tảng đá cao nữa mét phía trước ,tông thẳng vào đó.

(1) Nhiệt độ màu(color temperature): một đặc trưng của ánh sáng nhìn thấy được ,có ứng dụng rất quan trọng trong

bố trí ánh sáng ,chụp ảnh ,quay phim và nhiều lãnh vực khác .Nhiệt độ màu của một nguồn sáng được xác định bằng cách so sánh độ kết tủa màu của nó với một vật đen bức xạ lý tưởng .Nhiệt độ màu của nguồn sáng,-thường tính bằng Kelvis(K) -là nhiệt độ mà vật đen bức xạ lý tưởng được làm nóng có màu trùng với màu của nguồn sáng.

Sinh tồn trên băng nguyên

Trác Mộc Cường Ba chồm lên trước ,giúp sức xoay vô lăng , nhưng dường như không có hiệu quả .Trương Lập chỉ nói một câu : "Chỉ sợ sẽ lật xe." Lời nói vừa dứt ,một bên xe đã nghiêng hẳn lên cao , kế đó liên như xe bay trong đoàn tạp kỹ ,trượt bằng hai bánh bên cạnh đi

tầm mười mét, rồi cửa sổ xe phía bên Trương Lập đập xuống đất ,chiếc xe cứ thế trượt đi ,lại trượt thêm bốn năm mét nữa, thân xe lật ngửa lên, bốn bánh chổng lên trời , nóc xe trượt tiếp mười mét, húc mạnh vào một tảng đá khác , xoay chuyển mấy vòng tại chỗ,rồi mới dừng lại.

Đường Mẫn đột nhiên bị giật mình tỉnh giấc , ngái ngủ lẩm bẩm :"Sao vậy ? Bọn chúng lại đuổi kịp rồi à ?"

Trương Lập nằm trong chiếc xe bị lộn người, vừa gắng sức mở cửa ra, vừa nói :"Tại tôi sơ suất, mặt băng dưới đất bị bánh xe bắn lên, tan thành nước trong ở trục , chạy lâu không rẽ , nước lại đóng thành băng, khiến ổ trục bị trượt ,ủa?Đây là gì vậy ?"

Tay Trương Lập dường như cảm thấy có gì chảy ra , quẹt tay một cái, đưa lên mũi hít ngửi , kinh hoàng thốt lên :"Là xăng !Chảy xăng rồi!"

Lúc này ,dây điện trên các đồng hồ xẹt lửa tung tóe làm Trác Mộc Cường Ba đầm đìa mồ hôi lạnh , gã kêu lên . "Mau chạy ra!" Một tay ôm lấy Đường Mẫn vẫn cuộn mình trong áo khoác , tung chân đá bay cửa xe bên phải ,ném Đường Mẫn ra ngoài trước ,kế đó cũng lao ra khỏi xe ,còn Trương Lập thì lăn ra từ xe bên trái .

Ngọn lửa cuồn cuộn trong đêm tối ,chiếu đỏ gương mặt ba người,gió cấp bảy mang theo băng và tuyết ,ầm ập bổ thốc vào mặt ,phun vào từng lỗ chân lông trên

cơ thể .Bốn giờ sáng ,nhiệt độ không khí trên băng nguyên chỉ có âm mười độ ,cùng với gió lạnh cấp bảy ,có ba vị anh hùng bị khốn đốn giữa khu không người Khả Khả Tây Lý rộng tám mươi nghìn kí lô mét vuông .

Trương Lập cười khổ ,bình xăng có lẽ đã bị đá vụn bắn lên khi bọn người kia dùng hõa tiễn tấn công làm hỏng ,nhưng vẫn chưa bị chảy xăng hoặc chỉ chảy rất ít xăng ,nếu Trác Mộc Cường Ba không giúp sức xoay vô lăng ,bánh trước lướt qua tảng đá băng cao nửa mét kia chưa chắc đã nghiêng hẳn một bên như thế, nếu không đụng phải táng đá phía sau kia ,bảng điều khiển trên xe cũng không xẹt lửa ,một loạt những sự kiện trùng khớp

liên hoàn khiến người ta không thể tưởng tượng ,đã khiến chiếc xe việt dã tính năng ưu việt này tiêu tùng như vậy .Trương Lập đúng trên đồng hoang vắng lặng, ngoại trừ cười khổ ra , anh ta thật không nghĩ ra chuyện gì có ý nghĩa hơn nữa .

Trác Mộc Cường Ba thẫn thờ đứng trước xe ,đồ ăn ,nước uống ,lều bạt,mồi lửa ,tất cả từ từ tiêu tan trong ngọn lửa phừng phừng kia ,bản thân gã lại không thể làm gì ,chiếc xe được cải tiến đến đạn hỏa tiễn còn không hủy đươc ,lại vì không thể tránh một tảng đá cao nửa mét mà bị thiêu hủy sạch sẽ . Nếu dựa vào đôi chân, ở chốn hoang nguyên nhiệt độ thất dưới không độ này có thể đi được bao xa

? Bao giờ mới tìm thấy trạm cứu hộ ? E rằng phải đợi kỳ tích xuất hiện mới xong .

Đường Mẫn ôm mặt khóc tu tu , cô không dám tin đây là sự thật , bổ nhào vào người Trác Mộc Cường Ba ,nức nở : "Đều tại...đều tại người em không tốt. Em...hức, em không nên để anh tới chỗ này...hức..."

Trác Mộc Cường Ba gượng gạo an ủi cô : "Đừng buồn nữa , thế này thì có đáng gì, chúng ta đã đi sáu bảy tiếng đồng hồ rồi, có lẽ cũng cách trạm cứu hộ không xa nữa, nói không chừng đến khi trời sáng, chúng ta có thể thấy cờ tín hiệu của trạm cứu hộ cũng nên.” Trong lòng gã lại tự hỏi bản thân: "Trạm cứu hộ ? Rốt

cuộc còn bao xa nữa ? Hà,có trời mới biết ."

Trương Lập từ bên kia chiếc xe bước tới , đùa cợt nói : "Hai người từng nghe chưa ,ở Khả Khả Tây Lý có một câu ngạn ngữ : xe hơi không đi nhanh bằng chân người . Giờ chúng ta có thể dùng chân rồi ,so với xe hơi còn nhanh hơn nhiều đấy. Giờ nghỉ ngơi một lát cho lại sức rồi lên đường ."

Trác Mộc Cường Ba cười cười đáp :"Vậy cũng tốt, ít nhất chúng ta còn có lửa sưởi ấm ."

Ông trời không cho bọn họ đãi ngộ đặc biệt như thế ,đến cả ngọn lửa cũng tắt rất nhanh ,trên đồng hoang băng tuyết thống trị tất cả này, cơ hồ như ngọn lửa cũng

không thể chiến thắng cái lạnh .Lửa còn chưa tắt hẳn ,Trác Mộc Cường Ba đã ôm chặt Đường Mẫn trong chiếc áo khoác rộng ,vỗ nhẹ lên vai cô ,rồi xông thẳng tới chiếc xe ,làm Trương Lập đứng bên cạnh cuốn quýt kêu lên : "Cẩn thận lần nổ thứ hai!"

Trác Mộc Cường Ba không còn nghĩ ngợi được nhiều vậy nữa, gã hiểu rõ trong lòng, ngọn lửa bùng cháy trong thời gian ngắn như vậy,nhất định sẽ để lại thứ gì đó, đồ ăn, lều bạt, hay là xăng, bất kể là cái gì,còn lại một chút cũng tốt, nhất định phải tìm thấy !

Trác Mộc Cường Ba mặt mũi nhem nhuốc trở lại, gã lục lọi được trong xe mấy gói mì ăn liền đã bị đốt cháy như

than củi , điều khiến người ta thất vọng là lều bạt đã bị đốt thành một miếng nhựa dẻo ,điều làm người ta mừng rỡ là ,Trác Mộc Cường Ba cầm ra một thùng xăng dự trữ vẫn còn nguyên vẹn.

Lửa ,trước sau vẫn luôn khiến người ta cảm thấy ấm áp, đặc biệt là trong đêm ở nơi hoang vắng không một bóng người này .Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập bàn bạc một lát ,kết quả kết luận thế nào cũng phải cầm cự đến trời sáng mới đi ,đêm tối thật sự không thích hợp để lên đường .Bọn họ tìm một vách đá chắn gió ,ba người vây quanh đống lửa,gắng sức sát lại gần nhau hơn một chút .

"Đừng ngủ ! Mẫn Mẫn ! Không được ngủ ." Trác Mộc Cường Ba không ngừng

nhấn mạnh.

Đường Mẫn tỏ ra rất mệt mỏi , lẩm bẩm nói : "Em mệt quá."

Trác Mộc Cường Ba đặt bàn tay to bè lên trán cô , hoảng hốt nói với Trương Lập : "Trán cô ấy nóng quá!"

Trương Lập nhìn Trác Mộc Cường Ba, cũng lộ ra vẻ lo lắng, nhưng anh cũng không biết phải làm sao mới tốt ,ở nơi hoang dã không người này , cả nước và đồ ăn cũng không có ,nói gì đến thuốc men .Hai người đàn ông và một cô gái nhỏ ,phải làm thế nào ,cả hai gã đàn ông to lớn đều bó tay chịu chết.

Trác Mộc Cường Ba không nhẫn nại được nữa ,gã nói :"Không được, tôi phải đưa cô ấy đi ,trạm cứu hộ biết đâu lại ở

gần đây cũng không chừng ."

Trương Lập chầm chậm lắc đầu ,thấp giọng nói :" Ít nhất cũng phải một trăm cây số nữa .Đi như vậy , chỉ khiến cô ấy càng thêm khó chịu ."

Trác Mộc Cường Ba kêu lên : "Nhưng cũng không thể bỏ mặc cô ấy thế này được !"

Trương Lập không lên tiếng nữa, những lúc thế này, ngoại trừ chờ đợi ra ,dường như không còn chuyện gì có thể làm được nữa .Trác Mộc Cường Ba cũng dần dần bình tĩnh trở lại ,gã nhìn chằm chằm vào đống lửa , khoác tấm áo da lên người mình , cả thân mình Đường Mẫn được bọc trong áo da, hòa với gã làm một .Cánh tay ôm Đường Mẫn của Trác

Mộc Cường Ba đã chặt nay càng thêm chặt ,gã thật sự không còn nghĩ gì được .Đường Mẫn nằm trong lòng không ngừng khe khẽ gọi tên gã :"Cường Ba, Cường Ba , đừng bỏ rơi em .Anh đã hứa với em, sẽ không bỏ rơi em mà ."

Trương Lập nghe mà không nhẫn tâm nhìn nữa , nhưng Trác Mộc Cường Ba lại vẫn điềm tĩnh khoan thai,gã luôn miệng nói : "Không đâu. Không phải anh đang ở đây sao ? Ngủ một giấc đi ,sáng mai tỉnh lại chúng ta sẽ cùng lên đường .Mẫn Mẫn ,ngày mai tìm được cuốn sổ của anh trai em, anh đưa em cùng đi kiếm Tử Kỳ Lân, có được không ?"

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn trải qua một đêm trong những lời rì rầm lẩm

bẩm như vậy .Trương Lập thỉnh thoảng lại đứng dậy thêm xăng cho ngọn lửa, sau đó nhanh chóng nép vào bên kia Trác Mộc Cường Ba ,vùng đất này quả thật rất lạnh giá .

Trời vừa lờ mờ sáng , Trác Mộc Cường Ba lại đưa tay sờ trán Đường Mẫn ,thấp giọng nói :"Không được ,chúng ta phải kiếm được đồ ăn ,cô ấy yếu quá."

Trương Lập cắn một miếng mì ăn liền đã cháy thành than ,vốc một vốc tuyết dưới đất cho lên miệng, vì anh ta thấy Trác Mộc Cường Ba cũng ăn như vậy. Nhưng Trương Lập đảo chiếc lưỡi bị lạnh đến tê dại ,hàm hồ nói :"Nhưng mà, anh không thể đặt cô ấy xuống được đâu."

Trác Mộc Cường Ba nói : "Tôi biết ,

chuyện này cũng dễ thôi." Đoạn nhờ Trương Lập giúp đỡ, gã cõng Đường Mẫn lên lưng , buộc eo hai người lại với nhau ,sau đó khoác áo khoác lên ,tựa như địu trẻ sơ sinh vậy , rồi một tay xách chiếc thùng dép đựng xăng nặng hai mươi cân , ba người bắt đầu bước đi trên con đường mờ mịt phía trước.

Trời đông đất giá, gió Bắc rú gào ,hai người bước cao bước thấp trên cách đồng mênh mông không có đường. Trương Lập hai tay trống không , cũng phải trầy trật lắm mới theo kịp tốc độ của Trác Mộc Cường Ba ,cuối cùng anh cũng hiểu được cái gì gọi là thần lực trời sinh. Chỉ ăn có một miếng mì ăn liền cháy thành than ,đến khi mặt trời lên đỉnh

đầu cũng không ăn thêm gì khác , một chút nhiệt lượng trong cơ thể sớm đã tiêu hao sạch sẽ ,Trương Lập lúc này chỉ thấy muốn nhấc chân lên cũng vô cùng cực nhọc ,cơ hồ đó không còn là chân mình nữa, căn bản chỉ là hai khúc chỉ. Đường Mẫn lúc tỉnh lúc mê ,miệng không ngừng lẩm bẩm nói linh tinh.Trác Mộc Cường Ba thì từ đầu chí cuối vẫn nhìn theo hướng mặt trời,sải chân tiến bước , không hề có ý định dừng lại nghỉ ngơi ,gã biết rõ, dừng lại một phút , Đường Mẫn sẽ nguy hiểm thêm một phần, nhất định phải tới được trạm cứu hộ kia càng sớm càng tốt!

Giữa trưa ,Trương Lập cảm thấy trước mắt hoa lên ,loạng choạng ngã bịch

xuống đất ,anh chống tay gượng dậy ,đạp chân mấy lần mới thành công ,nhưng cuối cùng cũng chỉ có thể quì một chân dưới đất , thở hổn hển nói :" Không được rồi, tôi phải nghỉ một lúc."

Trác Mộc Cường ba dừng bước ,khó khăn ngoảnh đầu lại,gã biết , thể lực đã tiêu hao đến cực hạn rồi ,mà bốn bề vẫn chỉ là một vùng trắng toát. Nhưng Đường Mẫn đang ở trên lưng ,gã còn có thể cảm nhận được hơi thở gấp của cô , không thể dừng lại, phải làm sao bây giờ?

Trác Mộc Cường Ba vắt óc ra nghĩ cách ,nhưng ký ức của gã chỉ là một vùng trắng mênh mông , chưa bao giờ gã trải qua chuyện như vậy , đến giờ Trác Mộc Cường Ba mới cảm thấy , kiến thức sinh

tồn nơi hoang dã của mình thì ra lại nghèo nàn đến thế.

Mười tuổi gã đã một mình đi vào núi ,không sợ dã thú và bóng đêm ; mười bốn tuổi gã bắt đầu ra khỏi Tây Tạng ,tranh thủ tất cả thời gian nghỉ ngơi đi du lịch khắp Trung Quốc ,mang theo một trái tim thành kính , kiếm tiền lộ phí bằng những công việc tạm bợ ,cũng từng ăn gió nằm sương ; mười chín tuổi gã kiếm được món tiền đầu tiên trên thương trường ,gã là người đầu tiên mang các đồ trang sức nhỏ đặc sắc của người Tạng tới khu cải cách mở cửa Thâm Quyến bày bán ; hai mươi tư tuổi, gã lần đầu tiên trở về Tây Tạng đoạt danh hiệu Khố Bái , ba lần tiếp sau đó , gã không bỏ qua lần nào

; hai mươi bảy tuổi ,công ty của gã thành lập ,gã bắt đầu quản lý ba nghìn công nhân viên phân bố ở mười mấy thành phố. Gã chưa từng sợ hãi thất bại ,mỗi lần thất bại đều khiến gã trở nên mạnh mẽ hơn ,biển kinh doanh chìm nổi ,lòng người gian trá ,gã chưa bao giờ biết sợ là gì ,chỉ vì gã biết ,nỗ lực là sẽ chiến thắng được bọn họ. Nhưng còn lần này ,Trác Mộc Cường Ba cảm thấy một áp lực xưa nay chưa từng có ,người gã yêu thương gục trên lưng ,gã lại bó tay không còn cách nào ;đồng hoang mênh mông, gió Bắc phần phật ,thiên nhiên vĩ đại này là đối thủ dù gã có nỗ lực đến đâu thì không không thể chiến thắng nổi.

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba hướng về

phía bãi cỏ khô trông có vẻ rậm rạp cạnh đó ,cọng cỏ rất nhỏ, có cọng cao đến ngang lưng Trác Mộc Cường Ba ,gã đưa tay nhổ một khóm lên ,vừa dài vừa cứng ,Trác Mộc Cường Ba đưa tới trước mặt Trương Lập, ôm tia hy vọng cuối cùng , hỏi :"Ăn được không?"

Trương Lập cười cười lắc đầu ,anh lật người ngồi xuống mặt tuyết ,nói :" Là cỏ tranh hoa tím , có thể sinh trưởng tốt thế này trên băng nguyên cũng chỉ có mỗi nó thôi. Nhưng ngoài cung cấp sợi ra ,nó chẳng còn tác dụng gì cả ,chúng ta cần đồ ăn có thể cung cấp năng lượng. Giờ bắt được con vật gì thì hay nhất."

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên "Ồ" lên một tiếng ,nói "Hình như đến rồi."

Quả nhiên , sau đám đá lởm chởm , phảng phất như có gì đó động đậy ,hơn nữa âm thanh còn hướng thẳng về phía này,Trương Lập nhỏ giọng nói : "Nghe tiếng động ,hình như là một con thú to ,đủ cho ba người chúng ta ăn một bữa rồi. Phải cẩn thận , chúng ta không thể để nó chạy mất được. " Không biết lấy đâu ra sức lực , anh đứng dậy trở lại được.

Trác Mộc Cường Ba lấy áo khoác cẩn thận bọc Đường Mẫn vào ,đặt cô ở một nơi tương đối an toàn ,sau đó nấp sau một tảng đá lớn, gã đưa tay sờ thanh đao Tây Tạng giắt nơi lưng ,cảm giác máu trong người lại sôi lên sùng sục.

Gần rồi, càng lúc càng gần rồi....Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập cùng nấp

sau một tảng đá ,đợi con vật kia xuất hiện.

"Xoẹt" một tiếng , Trác Mộc Cường Ba rút thanh đao, đang chuẩn bị nhảy ra đâm con vật kia ,hòn đá trong tay Trương Lập cũng đã giơ lên , nhưng hai người vẫn chưa ra tay, bởi vì, con thú đó quả thật quá lớn, khiến cả hai không dám động thủ !

Một con gấu ngựa trưởng thành ,lắc lư cái đầu to tướng đi qua tảng đá lớn ,vừa thấy có thứ dám chặn đường mình , hai chân trước liền đập mạnh một cái "vù",đứng bật dậy! Loại thú khổng lồ bị các thợ săn già gọi là "gấu mù" này có sức phá hoại rất lớn, nghe nói ở trong rừng sâu, cả hổ cũng phải nhường nó ba

bốn phần.

Trác Mộc Cường Ba ở trước con quái đứng thẳng cao gần hai mét này ,đột nhiên cảm thấy mình thật nhỏ bé , tay gã nắm chặt thanh đao ,nhất thời ngơ ngẩn thất thần. Trương Lập phản ứng nhanh, lập tức buông hòn đá trên tay xuống, sức lực lúc nãy vừa có được bỗng nhiên hoàn toàn tan biến, nằm đờ ra dưới đất.

Trác Mộc Cường Ba không thể nằm xuống ,tuy gã cũng biết , nghe nói nằm xuống nín thở giả chết, thông thường có thể tránh được gấu ngựa tấn công, nhưng trong giờ phút này,nếu không có thức ăn, Đường Mẫn nói không chừng sẽ.....gã buộc phải một mình đối diện với con dã thú khổng lồ , cao hơn mình một cái đầu,

nặng tới mấy trăm cân này. Thanh đao Tây Tạng của gã không thể chọc vào lớp da xù xì thô ráp của con gấu ,sức mạnh của gã dường như cũng không thể nào mạnh hơn con quái này,còn con vật to tướng này, chỉ cần tát một cái là có thể đập nát cái đầu của gã , đây là một trận chiến không có bất cứ phần thắng nào dù là nhỏ nhoi nhất.

Lòng bàn tay Trác Mộc Cường Ba ướt đẫm mồ hôi ,tim đập nhanh hơn bất cứ lúc nào ,nhưng đôi mắt gã,hiện lên tinh thần không sợ hãi ,nhìn chằm chằm vào mắt con gấu ngựa ,một người một gấu ,cứ thế đối diện với nhau. Nghị lực này,cũng là do chó ngao dạy gã ,mọi người gọi ngao là "to béo ngốc", chính vì chúng có

tinh thần không sợ không hãi , không e ngại bất cứ sinh vật nào hình thể to hơn chúng gấp bội. Nếu đem loài chó với gấu nhốt chung một chuồng, chỉ có ngao mới dám xông tới cắn xé với gấu ,trên người chúng dường như thiếu mất cảm xúc sợ hãi vậy.

Sinh tử chỉ được quyết định trong nháy mắt đó , thật bất ngờ là,con gấu ngựa lớn đối mặt với Trác Mộc Cường Ba, không ngờ là thua sút khí thế , nó không tát cho Trác Mộc Cường Ba một cái bay người đi ,ngược lại bổ thụp xuống đất ,dùng cả bốn chân mà chạy theo hướng khác.

Trương Lập nghe tiếng động, lật người bò dậy , kinh ngạc nhìn Trác Mộc Cường Ba ,trong mắt lộ rõ vẻ sùng bái , hỏi :"Đi

rồi sao? Sao mà anh làm được vậy?"
Trác Mộc Cường Ba cất dao vào vỏ mới phảt hiện,mình cầm cán dao chặt quá,các ngón tay cầm đao đã không thể nào duỗi thẳng được,gã cũng không hiểu tại sao con gấu kia bỏ chạy. Đang không biết trả lời thế nào , đột nhiên thấy sau lưng mát rượt, một luồng gió mạnh thốc tới , suýt chút nữa thì làm gã ngã vật xuống đất , một cái bóng khổng lồ soi trên mặt đất, lướt qua người Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập. Hai người nhìn thấy gương mặt trở nên tối sạm của nhau ,sắc mặt đều trở nên rất khó coi , chỉ trông cái bóng dưới đất cũng có thể tưởng tượng được đó là một con quái to lớn thế nào rồi. Hai người cùng lúc ngẩng đầu nhìn

lên ,Trương Lập đờ đẫn nói : "Đại Kim Điêu " Trác Mộc Cường Ba cũng "a" lên một tiếng.

Đại Kim Điêu, ở Tây Tạng còn gọi là đại điêu dê vàng,là một loài mãnh cầm hình thể rất lớn, một con đại kim điêu trưởng thành sải cánh có thể rộng tới ba mét, sức nó dễ dàng cắp cả con dê vàng nặng mấy chục cân , cái tên đại điêu dê vàng cũng từ đây mà ra. Loài chim này giờ số lượng ít đến đáng thương ,chỉ còn lại một ít ở sâu trong rừng núi Khang Ba, một thời gian ,lại có học giả từng tuyên bố đại kim điêu đã tuyệt chủng. Trong Tạng giáo , đại kim điêu cũng là đại bàng , không chỉ là linh thú của Phật tổ , mà là mắt xích cuối cùng trong chuỗi

thức ăn nữa.

Trương Lập gượng cười nói :"Con gấu ngựa to tướng lúc nãy , không phải là anh dọa chạy đấy chứ nhỉ?"

Trác Mộc Cường Ba cũng cười cười :"Ừm, tôi cũng đang thấy kì quái,giờ thì biết nguyên nhân rồi." Nhưng trong lòng Trác Mộc Cường Ba lại không cảm thấy như vậy ,vừa rồi khi con gấu ngựa đứng trước mặt gã ,dường như gã đã nhìn thấy gì đó ,chỉ là lúc ấy tâm trí hoảng loạn ,không nhìn kỹ được mà thôi.

Trương Lập nói :" Con quái kia cũng rất đáng thương ,vốn có thể xưng bá một phương, không ngờ đụng phải mắt xích cuối cùng trong chuỗi thức ăn ở chốn này."

Đại kim điêu đảo một vòng trên không ,đột nhiên thu cánh,biến thành một mũi tên,bổ nhào xuống con gấu ngựa kia.

(1) Nhiệt độ màu (color temperature): một đặc trưng của ánh sáng nhìn thấy được, có ứng dụng rất quan trọng trong bố trí ánh sáng, chụp ảnh, quay phim và nhiều lĩnh vực khác. Nhiệt độ màu của một nguồn sáng được xác định bằng cách so sánh độ kết tủa màu của nó với một vật đen bức xạ lý tưởng được làm nóng có màu trùng với màu của nguồn sáng.

Bá chủ băng nguyên

Một trăm mét,năm mươi mét, hai mươi mét, mười mét, đại kim điêu cách gấu ngựa mỗi lúc một gần. Trác Mộc Cường Ba biết kiểu tấn công của chúng với các

động vật cỡ lớn ,móng vuốt hai chân lợi dụng đà lao cắm đứng vào xương sống vật săn chuẩn xác không sai , đó là nơi kém chịu lực nhất của động vật bốn chân, bị chụp phải chắc chắn sẽ gãy, xương sống mà gãy, vật săn sẽ mất đi hành động và phản kháng. Sau khi thành công, con điêu sẽ thu móng vuốt lại, giữa các móng vuốt trước sau của chúng có cấu tạo như lẩy lò xo ,chỉ cần chụp trúng sẽ giống như ổ khóa ,khóa chặt vật săn lại.

Con gấu ngựa dĩ nhiên cũng không cam tâm để mặc cho đối thủ chém giết , đợi đại kim điêu tới gần , nó đột nhiên quay ngoắt đầu lại ,há miệng đớp ngay,con mãnh cầm không hoảng không loạn,hai cánh mở rộng, thân thể sừng sững lại trên

không , luồng gió tạo nên làm cát bay đá chạy. Con gấu ngựa đang "gừ gừ" gào rú , đại kim điêu sớm đã ung dung bay lên cao lưng chừng trời, tìm kiếm cơ hội tiếp tục tấn công, trên vùng băng nguyên này, con gấu ngựa thân thể to lớn căn bản không có nơi nào ẩn nấp.

Con gấu ngựa chạy về phía Tây được mấy chục mét , hình như lại cảm thấy gì đó không ổn ,bèn chuyển hướng chạy ngược trở lại ,đại kim điểu thấy cơ hội hiếm có, lập tức bổ nhào xuống. Con gấu ngựa ngẩng cao đầu,chuẩn bị phản kích lần nữa ,nhưng lần này đại kim điêu không cho nó cơ hội , tay cao thủ lợi dụng động lực không khí này khẽ đạp cánh trái, thân thể lập tức chuyển hướng ,

móng vuốt chụp xuống cần cổ gấu ngựa, kế đó là một cú mổ, đoạt đi con mắt bên phải của đối thủ.

Con gấu ngựa nếm phải đòn đau, gầm rú, thân thể lại đứng dựng lên, lần này thì Trác Mộc Cường Ba đã nhìn rõ, con gấu ngựa lớn này ,không ngờ khắp mình mẩy đều có vết thương, vết máu lốm đốm, có chỗ vẫn còn đang rỉ máu , nhưng những vết thương đó đều không phải do đại kim điêu gây ra , dường như bị loài gì đó cắn xé vậy.

Móng vuốt đại kim điêu quặp lại , quắp chặt trên lưng con gấu ngựa, nó đạp mạnh đôi cánh, định nhấc cả con gấu ngựa khỏi mặt đất, tiếc rằng con gấu quá nặng, mặc cho đại kim điêu có cố gắng

thế nào cũng không thể nhấc lên được. Con gấu ngựa lại gầm vang dậy trời dậy đất , hai tay không ngừng tự đập trên lưng, nhưng đập thế nào cũng không trúng được con chim lớn đang bám trên đó. Hai con thú lớn cứ giằng co như vậy , không con nào chịu nhường , đại kim điêu không ngừng mổ xuống tấn công phần đầu gấu ngựa , nhưng xương đầu con gấu lại quá cứng, dường như mọi đòn tấn công đều vô hiệu. Con gấu ngựa đã phát cuồng, hai chi trước vừa chạm đất liền chạy thục mạng, đại kim điêu bám trên lưng nó không ngừng tấn công, con gấu liền nhắm thẳng một tảng đá lớn lao hùynh huỵch tới , con đại kim điêu đã khóa chặt được móng vuốt vào sống lưng đối thủ , dù thế nào cũng không chịu

buông, liền cùng con gấu húc thẳng vào đá.
"Ùynh" một tiếng,con gấu ngựa đã húc đầu làm đổ ngửa cả tảng đá cao gần mét,đại kim điêu kịp thời đập cánh tránh được , lần này dường như không hề bị thương. Gấu ngựa da thô thịt dày, lần va chạm này chỉ làm nó ngây ngất mất vài giây,chớp mắt sau đã tỉnh lại,quay đầu lao vào một tảng đá lớn hơn. Đại kim điêu ra sức đập cánh, định quăng ngược con gấu ,nhưng gấu ngựa đã lên cơn điên, sức lực kinh hồn sao có thể kéo lại được. "Bình" một tiếng, con gấu húc vào một tảng đá lớn cao tới mấy mét, bị bắn ngược trở lại, đại kim điêu suýt chút nữa đã bị đè xuống đất, vội vàng thả lỏng

vuốt thép, lao vút lên không giật theo một lớp da gấu, con gấu ngựa bên dưới gầm lên đau đớn !

Trương Lập nói :"Thắng bại đã phân, con quái to tướng kia không chịu nổi nữa rồi, Đại điêu dê vàng liệu có đối phó với chúng ta không nhỉ?" Anh quay đầu lại hỏi Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba đáp :"Chắc không đâu.Con gấu ngựa đó đã đủ cho nó ăn cả mùa đông rồi ,chỉ cần chúng ta không tranh cướp của nó ,chắc nó cũng không tấn công đâu."

Trong lúc hai người đang nói chuyện ,đại kim điêu đập mạnh cánh, mang theo một luồng gió ập xuống , con gấu ngựa đứng thẳng dậy nghênh tiếp ,đại kim điêu

không hề khách khí, hung hăng mổ thẳng xuống phần mặt đối thủ,lần này chiếc mỏ săc nhọn của nó mổ trúng mũi con gấu. Mũi gấu là phần mềm ,một đòn này gần như chí mạng ,chỉ nghe một tiếng rống thảm thiết, con gấu đổ vật xuống đất,không động đậy gì nữa.

Đại kim điêu đứng trước con gấu , đột nhiên quay đầu, nhìn Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập chằm chằm, Trương Lập giật thót mình , thấp giọng nói : "Con..con quái này nhìn chúng ta kìa."

Trác Mộc Cường Ba khẽ nhếch miệng, cố dồn cơ thịt lên mặt lại gượng gạo cười :" Chúng tao không có ác ý ,không cướp thức ăn của mày đâu. Ha ha , bọn tao biến mất ngay đây." Nhưng nét mặt

gã lúc ấy thật sự còn khó coi hơn cả khóc nữa.

Con địa kim điêu kia không biết có phải hiểu Trác Mộc Cường Ba muốn nói gì hay không, nhưng đúng là nó đã bỏ qua hai động vật đứng thẳng này, bắt đầu ngoảnh đầu quanh quất ,đảo mắt nhìn khắp nơi, điệu bộ tỏ ra vô cùng cảnh giác.

Trương Lập nói :"Chuyện gì vậy? Nó đang nhìn gì vậy?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu , sực nhớ lúc đầu bọn gã nhìn thấy con gấu ngựa, con quái to tướng ấy hoảng hốt chạy ra từ sau đống đá, hơn nữa khắp mình đều có vết thương chi chít, rõ ràng là đang bị thứ gì đó đuổi giết, rồi sau đó mới gặp

phải con đại kim điêu này. Giờ con gấu ngựa đã ngã xuống, thứ đuổi giết nó hình như cũng kịp tới đây, nên con đại kim điêu mới tỏ ra cảnh giác như thế. Gã thấp giọng hỏi Trương Lập : "Ở Tây Tạng, anh nghe nói thứ gì còn lợi hại hơn cả đại điêu dê vàng không?"

Trương Lập thoáng ngẩn người, không hiểu ý Trác Mộc Cường Ba định hỏi gì ,bèn đáp :" Chưa nghe bao giờ,có khả năng này sao?"

Trác Mộc Cường Ba nói : "Cứ xem đi. Tôi cảm nhận được rồi, dường như có một thứ gì đó khiến đại kim điêu cảm thấy bất an , đã ở gần xung quanh chúng ta đây rồi."

Trương lập không khỏi rùng mình ớn

lạnh ,ngước mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba : " Anh...anh đang nói đùa phải không?"

Trác Mộc Cường Ba nghiêm giọng đáp :"Không sai đâu, nó tới rồi."

Trương Lập đảo mắt nhìn quanh, gió thổi vù vù, cỏ cây xào xạc, nơi đây là một vùng tĩnh lặng, vốn không có bất cứ điều gì dị thường, nhưng vừa lúc đó thì bụi cỏ rung lên.

Trong bụi cỏ, ló ra trước tiên là một cái mõm đen ngòm nhòn nhọn, cặp răng nanh nhọn hoắt,nước dãi lòng thòng, lưỡi đỏ như máu; kế đó là hai con mắt hình tam giác , tia nhìn hung hăng, chòng chọc chiếu vào đại kim điêu; đôi tai dựng đứng gắn hai bên đầu. Trươpng Lập

không ngờ nổi lại chỉ có một con sói xám bình thường đi ra khỏi bụi cỏ đó. Trong lòng anh thầm nhủ :"Đây là chuyện gì vậy? Hai con vật này căn bản là không cùng một đẳng cấp mà, đối với đại kim điêu, con sói gầy gò này khác gì dê cừu đâu chứ? Con sói ngu đần này lại dám tranh thức ăn trong miệng của đại kim điêu nữa , xem ra đúng là đã đói đến mị đầu mị óc rồi."

Điều làm Trương Lập ngạc nhiên hơn nữa là, con sói thoạt nhìn thân hình nhỏ bé kia lại đang nhe răng trợn mắt, miệng phát ra những tiếng gầm gừ khe khẽ, như thể muốn cảnh cáo địa kim điêu, đó là vật săn của tao, mày đi xa xa một chút, còn đại kim điêu cũng đã quay hẳn mình

lại, chuẩn bị tư thế liều chết quyết chiến một phen.

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ : "Lẽ nào , con gấu ngựa kia lại do con sói này cắn bị thương? Sao mà nó làm được? Kích thước con gấu ấy ít nhất cũng phải bằng mười lần nó cơ mà."

Con sói xám chầm chậm tiến lên ,mỗi một bước hết sức bình tĩnh tự nhiên, nhưng lại ẩn chứa sát khí ,chân sau của nó, mỗi lần nhấc lên hạ xuống đều ấn sâu xuống mặt đất lạnh cóng, bất cứ lúc nào cũng có thể nhảy xổ lên. Đại kim điêu cũng kêu lên "khục khục quác quác"hai chân bới đất về phía sau như gà bới giun,nó tỏ ra hết sức khẩn trương,tư thế chiến đấu hoàn toàn khác khi đối phó với

gấu ngựa vừa rồi.

Sói xám vẫn giữ nguyên nhịp chân , từng bước từng bước ép sát đại kim điêu ,hai mắt trợn trừng nhìn con chim lớn trước mặt, sát khí đằng đằng ,hòa theo tiếng kêu gừ gừ khủng bố khiến người ta khiếp sợ. Càng lại gần, sự khác biệt về hình thể giữa con sói và đại kim điêu càng rõ rệt, nhưng về khí thế lại là một chuyện hoàn toàn khác. Đại kim điêu ra tay trước , trải rộng hai cánh quạt một cơn gió mạnh, định gây nhiễu tầm nhìn đối thủ, nhưng con sói xám kia vẫn xông thẳng vào luồng gió ,mỗi bước đều hết sức vững vàng ,ổn định.

Trương Lập nói: "Chỉ dùng gió như vậy là có thể đuổi được con sói đi sao?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu : “Sai rồi, đại kim điêu đập cánh là vì đã thua về khí thế ,vì vậy không thể không ra tay trước.” Gã thầm nhủ “Tại sao lại cảnh giác cao độ như thế? Tại sao phải ra tay trước con sói? Lẽ nào trước đây con đại kim điêu này từng chịu thiệt thòi trước lũ sói rồi?"

Trương Lập không có ý kiến gì, chỉ nói : "Tôi không nghĩ như vậy."

Đại kim điêu đập cánh liên hồi , càng lúc càng nhanh, thậm chí còn nhảy tưng tưng tại chỗ, nó muốn bảo vệ thành quả thắng lợi của mình, nhưng lại phản kháng một cách cực kì yếu ớt , rất giống một thiếu nữ đang bảo vệ sự trong trắng của mình trước một tên hiếu sắc. Đã tiến vào phạm

vi tấn công của sói xám, đại kim điểu bất đắc dĩ đành phải đập cánh bay thẳng lên trời. Trương Lập nói : "Nhìn mà xem, từ trên không lao thẳng xuống, tất sẽ là một đòn chí mạng."

Đại kim điêu lượn trên không tìm kiếm thời cơ thích hợp nhất, con sói xám dường như không thèm để ý , mà đi thẳng tới chỗ con gấu ngựa , Trương Lập lại nói : "Anh nhìn kìa, tôi đã bảo mà, con sói xám này đói đến mờ mắt rồi, chỉ vì một chút thức ăn,mà cả mạng cũng không cần nữa."

Đại kim điêu thu cánh lại, như mũi tên rời nỏ, vẽ trên không một đường cong tuyệt đẹp lao vút xuống , mục tiêu chính là con sói xám dưới đất. Con sói căn bản

không buồn quay đầu lại nhìn, như hoàn toàn không hay biết nguy hiểm đến từ trên không vậy, thế nhưng khi con chim khổng lồ chỉ còn cách vài mét, nó liền đột nhiên lăn tròn một vòng dưới đất, ung dung tránh khỏi một đòn chí mạng của con đại kim điêu, rồi tức khắc đứng dậy, tiếp tục tiến về phía đồ ăn của mình. Con đại kim điêu lại đành phải bay vút lên lần nữa.

Trương Lập nhìn mà trợn mắt há hốc miệng, kêu lên thảng thốt : " Không phải chứ! Đây là sói gì vậy? Nhìn cũng không cần nhìn mà tránh được đòn tấn công của đại điêu! "

Trác Mộc Cường Ba nói : "Là gió ! Đại Kim điêu lao xuống tạo thành một luồng

gió mạnh thốc vào lưng con sói trước ,nó dựa vào sức gió mà phán đoán vị trí của kẻ thù, vì vậy, đòn tấn công từ trên cao của con chim căn bản không thể gây uy hiếp nó."

Thấy con sói xám đã đứng ngay trước mặt con gấu ngựa lớn kia ,đại kim điêu quả thực không cam tâm để chiến lợi phẩm của mình bị nó đoạt đi như thế ,lại lao vút xuống mang theo một luồn gió mạnh . Con sói xám đứng thần ra phía trước con gấu, nhưng không vội vàng cắn xé ,mà dường như đang đợi cú tấn công của con đại kim điêu . Quả nhiên , khi con chim lao xuống nửa chừng , nó đột nhiên nằm ngửa ra , dùng phần bụng mềm mại đón lấy móng sắc cứng của đại kim

điêu, cuộn mình lại thành một đám ,tư thế ấy , khiến Trác Mộc Cường Ba nghĩ đến một cánh cung đã căng lên hết cỡ .

Con đại kim điêu rõ ràng đã từng nếm thiệt thòi kiểu như vậy một lần ,vừa thấy sói xám uốn mình kiểu ấy ,liền tức khắc xòa rộng hai cánh , ra sức bay ngược trở lên ,nhưng khoảng cách không còn đủ cho nó bay lên nữa ,lực quán tính cực lớn vẫn kéo đôi vuốt sắc của đại kim điêu lao thẳng xuống chỗ con sói xám . Đúng lúc đó ,thân thể căng hết cỡ của con sói đột nhiên búng lên ,hai chân sau của nó không ngờ đá hết sức chuẩn xác , trúng ngay vào cẳng của con chim khổng lồ , cùng lúc ấy cái miệng nó cũng ngoác ra , nhìn tình hình này , cái cổ của con đại

kim điêu ắt sẽ tự dâng vào miệng sói . Nhưng đại kim điêu cũng không phải là ngọn đèn cạn dầu ,nó lập tức rút cổ lại , dùng chiếc mỏ sắc nhọn mổ mạnh vào mũi con sói , chẳng ngờ cú mổ này , lại mổ trúng vào mình con gấu ngựa!

Thì ra , sói xám cuộn mình phía trước con gấu ngựa ,cái lưng cong của con gấu vừa hay lại giúp nó chặn đòn tấn công của đại kim điêu ,lợi dụng lúc mỏ con chim còn kẹt trên mình gấu ngựa ,con sói dùng sức quật mạnh đầu, há miệng cắn tới cổ kẻ địch, con chim này rút cổ lại cũng khá nhanh ,nhưng rốt cuộc vẫn bị sói xám giật mất một túm lông lớn .Đại kim điêu kêu rít một tiếng , đập cánh bay lên, nói thì chậm , tình cảnh diễn ra quả

thật nhanh vô cùng,một bóng xám lao vút qua không trung, chỉ nghe con đại điêu kêu lên thảm thiết , lúc bay lên cao, ở đuôi đã mất một túm lông vũ lớn . Đại kim điêu hoàn toàn bại trận ,bay tít ra xa ,đường bay đã không còn oai phong như lúc đến ,mà tựa cánh diều đứt dây loạng choạng.

Trác Mộc Cường Ba thở hắt một hơi :"Thì ra còn có đồng bọn từ đầu vẫn nấp trong bụi cỏ ,đợi đến khi đại kim điêu giở hết chiêu số ,biến hóa tới lúc cuối cùng ,mới giáng cho kẻ địch một đòn mang tính quyết định ! Phối hợp thật tuyệt diệu !" Giờ gã mới hiểu ra , tại sao con gấu ngựa to tướng kia lại chạy thục mạng như vậy , phải đối diện với kẻ thù như

bọn sói xám này ,ưu thế về hình thể của nó hoàn toàn không hề tồn tại nữa .

Hai con sói xám chiến thắng cọ cọ mặt vào nhau ,như để chúc mừng thắng lợi ,rồi một con chợt ngửa cổ hú lên một tiếng dài , cơ hồ như muốn tuyên bố với vùng đất băng tuyết này ,nó mới chính là bá chủ đích thực của nơi đây.

Trác Mộc Cường Ba quay sang nói với Trương Lập :"Tôi nói không sai mà ,Tiểu Trương .Cậu làm sao vậy ?Tiểu Trương?"

Chỉ thấy Trương Lập hơi cúi đầu , lẩm bẩm nói : "Một người xuất hiện ,thu hút và phân tán sự chú ý của kẻ địch ,quần đảo với kẻ thù cho tới khi cả hai đều sức cùng lực kiệt ;một người khác ẩn nấp,

cho kẻ thù một đòn chí mạng ;nếu còn người thứ ba ,chắc sẽ phụ trách quan sát tình hình,nghiêm mật giám thị động tĩnh của những kẻ thù khác xung quanh đó ,bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng báo cho đồng bọn để kịp thời ứng phó !"

Hai người đờ đẫn quay đầu lại , trong đám cỏ sau lưng ,không biết lúc nào đã có một đôi mắt tam giác hung hăng tàn khốc ,đang nhìn chằm chằm vào họ .

Trác Mộc Cường Ba kinh hãi thốt lên :"Anh...làm sao anh biết được ?"

Mặt Trương Lập méo xệch như muốn khóc ,cười khổ nói : “Tôi không biết ,chẳng qua tôi chỉ đọc thuộc lòng giáo trình tác chiến của bộ đội đặc chủng của chúng tôi mà thôi . Sao lại như vậy được

chứ ?" "Ực...ực.."ngần này tuổi rồi , đây mới là lần đầu tiên Trương Lập nghe thấy tiếng nuốt nước bọt của mình lớn đến như vậy .

Con sói đứng sau lưng hai người , hình như là con có hình thể nhỏ nhất trong ba con sói xám , nhưng Trương Lập không hề dám xem nhẹ . Cách tấn công tốc độ ấy, xẹt một cú giữa không trung như điện chớp ,quả thật quá đáng sợ . Ai biết được con sói này có tốc độ và sức mạnh như hai con trước hay không ? Cả hai vất vả quay đầu lại , thấy hai con sói kia không hề ung dung tự đắc chuẩn bị hưởng thụ thịt gấu ngựa như đại kim điêu, mà chỉ gầm gừ ra uy với con gấu đang nằm vật dưới đất . Một con còn ra cắn vào

cái đuôi ngắn ngủn của con gấu, con kia thì nhe răng gặm chân trước của con mồi , dùng móng vuốt cào cào vào vùng bụng nó , một lát sau lại nhảy lên đầu con gấu phát ra những tiếng gầm đáng sợ .

Trương Lập không hiểu ,hỏi : "Nó...nó đang làm gì vậy ?"

Trác Mộc Cường Ba hạ giọng giải thích :" Nếu tôi đoán không lầm,con gấu ngựa kia chính là thức ăn tươi sống của chúng ."

"Thức ăn tươi sống ?" Trương Lập vẫn không hiểu .

Trác Mộc Cường Ba đáp :" Nếu bọn chúng từ phương Bắc xa xôi tới đây , muốn đi qua đồng băng hoang vu này ,mà không có đủ thức ăn thì không thể nào

sống sót được .Nhưng giữa chốn trời băng đất tuyết này ,muốn bắt các động vật nhỏ đâu có dễ dàng ,còn muốn mang theo một lượng thức ăn lớn thì, một là sẽ có động vật ăn thịt khác tới cướp ,hai là cực kỳ bất tiện . Còn con gấu ngựa này thì vừa to vừa béo ,lại mới ăn no quay để chuẩn bị ngủ đông , mỡ và thịt của nó có thể cung cấp đủ năng lượng cho lũ sói chống cự với cái lạnh .Hơn nữa, hình thể con gấu lớn như vậy ,những động vật khác cũng rất khó tiếp cận , duy chỉ có con đại kim điêu ban nãy là ngoại lệ."

Trương Lập kinh hãi thốt lên:"Anh ...anh nói chúng đang lùa con gấu ngựa này đi qua đồng băng sao ?"

Trác Mộc Cường Ba gật đầu chậm rãi

đáp :" Ừ ,đến khi trời đông đất đá ,không còn tìm được thức ăn nữa,gấu ngựa sẽ trở thành đồ ăn của chúng."

Quả nhiên, chẳng bao lâu sau ,con gấu ngựa đang nằm dưới đất kia như bị phù phép ,đột nhiên tỉnh lại , lật mình bậy dậy , rồi lại chạy về phía Tây , một con sói ung dung đi theo , không vội vã cũng không quá chậm rãi , còn con kia thì quay mình , cùng con sói phía sau hình thành thế gọng kìm hợp kích vây hai người Trác, Trương vào giữa. Trác Mộc Cường Ba nhìn con gấu ngựa đang hoảng hốt chạy về phía Tây , ánh mắt tội nghiệp lúc nó ngoảnh đầu lại khiến gã chợt nghĩ tới lũ lợn và bò trong lò sát sinh .

Trương Lập run run giọng nói :"Đây

...đây rốt cuộc là, là sói kiểu gì vậy ! Nó ...nó...nó đến rồi ! Chúng ta bị bao vây rồi sao ?" Anh ta không có dũng khí quay đầu lại nhìn,cơ hồ như một con sói khác đã ở sau lưng , anh ta thậm chí còn cảm thấy như chân trước của con sói đã đặt lên vai mình vậy .

"Chạy đi." Trương Lập nói với Trác Mộc Cường Ba , nhưng hai chân anh như đã mọc rễ , không thể nhấc nổi nữa dù chỉ một bước ,trong khi đó ,Trác Mộc Cường Ba lại có hành động khiến anh ta kinh hồn bạt vía .

Trác Mộc Cường Ba nhấc chân lên , chậm rãi tiến về phía con sói đang giám sát bọn họ ,con sói xám kia phát ra những tiếng "gừ gừ " ,túm lông cổ đã

dựng ngược lên ,thân thể ngã về phía sau ,móng vuốt chân trước cào sâu vào nền đất đông cứng ,như sẵn sàng bổ tới cắn vào cổ họng Trác Mộc Cường Ba bất cứ lúc nào . Mỗi lần Trác Mộc Cường Ba bước lên một bước ,Trương Lập cảm thấy như tim mình đập dồn dập mấy chục lần ,anh định nói gì đó ngăn gã lại , nhưng lại không biết nên nói gì mới tốt , cứ như vậy trơ mắt ra nhìn Trác Mộc Cường Ba càng lúc lại gần con sói xám ,càng lúc càng lại gần....

CHƯƠNG 5: CHUYẾN ĐI KINH HỒN TRÊN SÔNG BĂNG TIỀN SỬ

Trác Mộc Cường Ba tưởng tượng, nếu mình và Đường Mẫn có thể cùng nhìn thấy cảnh tượng này, vậy thì cuộc đời chẳng còn gì phải nuối tiếc nữa; Trương Lập chợt nhớ tới một câu thơ của cổ nhân: “ Không dám nói cao giọng, sợ người trên trời nghe thấy”, anh cảm thấy câu thơ này là thích hợp nhất để thể hiện tâm trạng của mình lúc này; Kha Khắc và Hồ Dương cũng đều chìm đắm trong tình

cảm pha trộn giữa tự ti và chấn động.

Khiêu vũ với sói

Trác Mộc Cường Ba điệu bộ gần như là thành khẩn, chậm rãi bước tới trước mặt sói xám, khi cách nó còn chưa đầy một mét, gã mới dừng lại. Gã quỳ một chân xuống, tay phải đặt lên ngực, gương mặt nở nụ cười thanh thiết: “Không có ác ý đâu, là bạn. Ta là bạn của các ngươi.”

Con sói xám nhe răng gầm gừ, âm thanh ấy dường như khiến cả bộ lông nó rung lên bần bật, Trác Mộc Cường Ba vẫn nhìn chằm chằm vào nó, ánh mắt toát lên lên một tình cảm nhân từ như người mẹ nhìn con, đồng thời vẫn giữ tư thế quỳ một chân ấy, không tiến thêm bước nào nữa, cũng không có động tác gì khác.

Một người một sói, nhìn nhau chằm chằm như hai bức tượng, hơi thở phả ra miệng tạo thành những luồng sương trắng trong không khí, đan chéo vào nhau. Trác Mộc Cường Ba đọc được trong mắt con sói một tình cảm lạ kỳ, phảng phất như có sợ sệt, lại có gì đó uy hiếm, đồng thời cũng mong muốn tiến lại gần, gã thầm nhủ: "Mày muốn nói gì với tao hả? Anh bạn? Vừa mong muốn lại vừa sợ hãi tiếp cận con người chăng? Tao biết, súng đạn của con người đã khiến chúng mày không sao tin tưởng chúng tao được nữa, nhưng mà, hãy tin tao đi, tao thật lòng muốn làm bạn với chúng mày mà."

Lưng Trương Lập ướt đẫm mồ hôi, thời gian tưởng chừng như đã đông cứng lại,

từng giây từng phút sao mà chậm đến thế, con sói kia chỉ cần chồm đầu lên một cái, là có thể cắn đứt cổ Trác Mộc Cường Ba ngay tức khắc, nhìn điệu bộ không hữu hảo kia của nó, dường nhưu cũng đang chuẩn bị làm như vậy cũng nên, còn Trác Mộc Cường Ba thì có vẻ vẫn hoàn toàn không hề để tâm, Trương Lập xưa nay chưa từng thấy nét mặt Trác Mộc Cường Ba hòa nhã đến thế. Gã là ông chủ của một công ty lớn, thân thể cao lớn sắc mặt lại nghiêm nghị, dường như lại gần sói mới biến thành một người bình thường, mong mỏi có bạn, mong mỏi được giao lưu trao đổi, mong mỏi được chia sẻ nỗi cô đơn trong lòng người khác. Trương Lập không hiểu rốt cuộc đây là chuyện gì nữa, mọi chuyện

xảy ra ở bốn băng nguyên này đều như trong một giấc mộng vậy.

Trước ánh mắt thân thiện mà chăm chú của Trác Mộc Cường Ba, thái độ của con sói xám dường như cũng từ từ thay đổi, tiếng gầm gừ dần khẽ đi, túm lông cổ xù lên từ từ xẹp xuống, đôi vuốt sắc như sắt thép kia cũng đã rút lên khỏi mặt đất đóng băng, ánh mắt hung hãn dần trở nên hoài nghi, bắt đầu nghiêng nghiêng nhìn Trác Mộc Cường Ba, dò xét gã động vật hai chân không sợ cái chết uy hiếp đang ở trước mặt nó, thỉnh thoảng lại phát ra một hai tiếng gầm ghè phẫn nộ.

Lúc này con soi thứ hai từ sau lưng Trác Mộc Cường Ba đi tới, Trương Lập

không nhẫn nhịn được nữa, lớn tiếng hét lên: “Mau chạy đi! Cường Ba thiếu gia!” Trác Mộc Cường Ba từ từ quay đầu lại, nhưng không hề có bất cứ hành động nào khác. Tiếng hét của Trương Lập ngược lại còn khiến con sói phía trước Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình, con quái liền rụt về phía sau, ngay lập tức cong lưng,lông dựng ngược lên nhìn Trương Lập đồng thời phát ra những tiếng gầm ghè đầy uy hiếp, mồ hôi của anh ta đã túa ra ướt đẫm cả đồ lót bên trong.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không sao, không cần phải sợ. Săn bắt là khả năng sinh tồn của chúng, trừ phi con sói đã cực đói, hoặc giả anh uy hiếp gì nó. Còn thông thường bọn chúng cũng không nhất

thiết phải tiêu phí sức lực để cắt giết vô vị đâu. Chỉ cần anh không hét toáng lên với nó như thế, thái độ thù địch của chúng với chúng ta cũng sẽ từ từ biến mất. Thậm chí anh còn có thể chầm chậm bước tới gần nó nữa đấy.

Con sói phía sau lại gần Trác Mộc Cường Ba, ngẩng đầu lên, quẳng thứ gì đó xuống trước mặt gã. Trác Mộc Cường Ba cúi nhìn, thì ra là một mảnh thép đã bị đốt đen thui, bên trên vẫn lờ mờ còn sót lại màu sơn ngụy trang. Trác Mộc Cường Ba cầm mảnh sắt lên, giơ lại gần quan sát, “Đây là...!” Gã đã nhận ra, đây chính là mảnh vụn bắn ra từ chiếc xe việt dã của họ. Gã gật đầu với con sói: “Thì ra sớm đã chú ý tới chúng ta rồi à.

Không sai, đây là đồ của chúng tao.”

Con sói kia vẫn ngẩng đầu lên nhìn gã, hoàn toàn không hiểu ý gã, Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi nhét mảnh sắt vụn vào túi mình, vỗ vỗ vào đấy rồi gật gật đầu. Chính bản thân gã cũng không hiểu mình làm như vậy là có dụng ý gì, chỉ hy vọng con sói sẽ hiểu được ý tứ mình muốn biểu đạt. Con sói kia cơ hồ đã hiểu được ý gã, ngước mắt nhìn đồng loại, hai con sói cùng phát ra những tiếng “gừ gừ, gừ gừ”, Trác Mộc Cường Ba cũng không biết ý bọn chúng là gì nữa.

Trương Lập giờ mới cảm thấy có lẽ hai con sói thật sự không có ác ý, anh cẩn thận nhấc một chân lên, hỏi Trác Mộc

Cường Ba: “Tôi có thể qua đó được không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chậm rãi thôi”. Trương Lập cẩn thận di chuyển. Lúc này, một trong hai con sói đột nhiên ngửa đầu, phát ra tiếng hú dài chỉ có vào những đêm trăng tròn, con sói còn lại hòa theo tiếng hú, âm thanh xa xưa ấy vang vọng mãi hồi lâu trên vùng băng nguyên cằn cỗi, làm Trương Lập suýt nữa thì giật mình ngã nhào.

Hai con sói ngừng hú, nhưng phía xa xa vẳng đến một tiếng sói tru khác, Trác Mộc Cường Ba đã hiểu, thì ra bọn chúng đang trao đổi với nhau từ xa. Trương Lập cuối cùng cũng tới được bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, thấy hai con sói

vẫn chòng chọc nhìn mình đầy vẻ thù địch, muốn học theo Trác Mộc Cường Ba giao lưu hữu nghị một chút nhưng không bắt chước được, chỉ biết vây vẫy tay với bọn sói: “ Hì… chào…chào.”

Trác Mộc Cường Ba từ đầu vẫn quan sát hai con sói bên cạnh, đột nhiên hai mắt sững sờ, như choàng tỉnh giấc: “Tôi hiểu rồi!”

Trương Lập vốn đã ở trong trạng thái căng thẳng cao độ, Trác Mộc Cường Ba reo lên một tiếng như vậy, làm anh cảm giác như trái tim mình sắp nhảy vọt ra đường miệng. Anh vuốt vuốt ngực rồi nói: “Cường Ba… Cường Ba thiếu gia, anh hiểu được chuyện gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba chậm rãi nói: “ Bọn

chúng, cũng không phải là cư dân của vùng băng nguyên này.”

“Hả?” Trương Lập đưa mắt nhìn, cảm thấy bọn sói này cũng không khác gì với bọn sói đã thấy ở nông trường. Chỉ nghe Trác Mộc Cường Ba giải thích: “Nơi này trời đông đất lạnh, gió tuyết mù mịt, còn bọn chúng, anh nhìn bọn chúng mà xem, lông măng trên mình chưa mọc hết, vẫn còn giữ lớp lông xơ sẫm màu. Cũng có nghĩa là, bọn chúng vốn sống ở nơi khí hậu tương đối ấm áp, không biết vì nguyên nhân gì mà tới vùng đồng hoang xa lạ này. Bọn chúng đuổi con gấu ngựa kia vượt qua Khả Khả Tây Lý, có lẽ chính là muốn trở về nơi sinh sống trước đây cũng nên!” Trác Mộc Cướng Ba kích

động nói, “Tao hiểu rồi, tao hiểu rồi! Chúng mày, chúng mày muốn tao dùng xe đưa về nhà! Bọn mày cũng biết con quái vật bốn bánh bọc sắt kia là phương tiện giao thông rất tốt đúng không? Có phải vậy không?

Trác Mộc Cường Ba hoan hỉ mừng rỡ, hỏi xong mới nhận ra, lũ sói căn bản không hiểu gã đang nói gì, nhưng chuyện phức tạp như vậy, muốn gã dùng động tác để biểu thị lại thì thật khó quá; đồng thời, Trác Mộc Cường Ba cũng nhớ ra xe của bọn gã sớm đã bị thiêu thành đống sắt vụn, bọn gã còn đang phải khổ sở vùng vẫy cầu sinh giữa chốn này, nói không chừng còn phải nhờ những người bạn sói này giúp đỡ ấy chứ, nói gì đến

chuyện giúp đỡ bọn chúng. Nghĩ tới đây, sắc mặt Trác Mộc Cường Ba lại sa sầm xuống, gã trìu mến nhìn con sói gầy gò nhất, lẩm bẩm nói với Trương Lập: “Anh chàng đáng thương, anh xem, bốn chân nó đều đã lạnh đến run lên cầm cập rồi kìa.”

“Ừm,” Trương Lập uể oải đáp một tiếng, trong bụng thầm nhủ: “Anh không thấy à? Hai chân tôi cũng đang run lên cầm cập đây này. “Lúc nãy mồ hôi lạnh ướt đẫm cả người, giờ gió rét thổi tới, Trương Lập chỉ thấy toàn thân mình từ trên xuống dưới như bị phủ một lớp băng vậy.

“Soạt”, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên đứng dậy rút thanh đao Tây Tạng của gã ra, hai con sói cùng nhảy bật về phía sau,

lập tức ở trong trạng thái chuẩn bị chiến đấu. Trương Lập vẫn còn băn khoăn, Cường Ba thiếu gia này bị làm sao vậy? Nói trở mặt là trở mặt luôn à? Muốn tấn công bất ngờ cũng phải có ám hiệu ám hiếc gì gì đó chứ. Nhưng anh chợt nhận ra, Trác Mộc Cường Ba đang cầm đao, bước lại phía mình.

Trương Lập kinh hãi thốt: “Cường… Cường Ba thiếu gia, ông…ông chủ Trác! Anh, anh định làm gì vậy?

Trác Mộc Cường Ba cúi người, kéo vạt áo khoác bằng da của Trương Lập lên, nói với anh: “Chúng ta…cần phải giúp chúng!” nói xong, liền vung đao, cắt ra một mảng lớn từ chiếc áo da của Trương Lập.

Tuy áo da của ba người đều do Trác Mộc Cường Ba cung cấp, nhưng lại hơi khác nhau một chút, chiếc Đường Mẫn mặc là lông cáo bạc, chiếc của Trác Mộc Cường Ba là lông báo tuyết, giờ hai chiếc này đều đã quấn lên người Đường Mẫn, chỉ còn lại chiếc áo khoác da dê non trên người Trương Lập. Da dê non cả lông là chế phẩm giữ ấm cực tốt nhưng rất hiếm có người còn làm, dù sao thì dùng da dê non làm áo khoác cũng là chuyện vô cùng xa xỉ, trước kia chỉ có thổ ty mới được hưởng đãi ngộ như vậy mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba cho đao vào vỏ, cầm mảnh da trên tay, khẽ áp mặt lên lớp lông mềm mại, rồi giơ ra phía trước, nói:

“Đây, ấm lắm, tao không giúp chúng mày được gì hơn nữa đâu, chỉ có cái này thôi, nhận đi!” Hai con sói đưa mắt nhìn nhau, con to hơn cảnh giác tiến lại gần, Trác Mộc Cường Ba không ngừng gật đầu nhè nhẹ với nó. Nó khẽ vươn đầu lên thăm dò, rồi đột nhiên ngoạm lấy mảnh da, chạy vọt lại chỗ đồng bọn. Con sói kia cũng học theo Trác Mộc Cường Ba, áp mặt vào tấm da dê non, mùi vị quen thuộc và cảm giác ấm áp trên miếng da khiến nó rên lên những tiếng “ư ử” dễ chịu.

Lúc này con sói thứ ba cũng từ đằng xa chạy lại, ba con sói lập tức chụm đầu lại thành hình chữ “phẩm”, chốc chốc lại có một hai con ngoảnh đầu quan sát Trác

Mộc Cường Ba. Trương Lập ngẩn người ra nói: “Anh xem kìa, bọn chúng cứ như đang mở hội nghị thảo luận gì vậy. chuyện này thật không thể nào tin được, hoàn toàn không hề giống với động vật hoang dã trong tưởng tượng của tôi chút nào”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, sói vốn là loài động vật quần cư, không ai đoán được những thể sống hoang dã ấy rốt cuộc có chỉ số thông minh là bao nhiêu. Có điều ba con sói này đúng là đã làm tôi rất kinh ngạc, bọn chúng…bọn chúng cứ như thể có năng lực tư duy giống con người vậy, ba đứa chúng tụ hợp lại với nhau, chính là thành một tiểu đội có thể độc lập tác chiến. Lũ sói trước đây tôi

từng gặp chưa có con nào giống như ba con này. Cái đầu của bọn chúng cũng khác hẳn với bọn sói thông thường đấy chứ”.

Trương Lập thốt lên: “Ồ, thì ra Cương Ba thiếu gia trước đây thường hay gặp phải sói. Chẳng trách anh nhìn thấy bọn này mà không hề sợ hãi chút nào”.

Trác Mộc Cường Ba nghiêm nghị gật đầu: “Đúng vậy. Tôi có kể với anh rồi, hồi trước tôi thích nói chuyện với động vật. Phải rồi, tôi quên mất không nói với anh, quê tôi đa phần đều là núi cao rừng sâu, thực ra là chó ở đấy ít lắm, các bạn nhỏ hay trò chuyện với tôi hầu hết đều là sói cả. Lẽ nào anh quên rồi? Bộ tộc Qua Ba sống chung với sói, chính là ở phía

Tây quê nhà tôi còn gì.”

Lúc này, một trong ba con sói đã quay đầu chạy ngược về phía Bắc, chỉ lát sau, nó ngậm một khúc xương quay lại, tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba, ngước lên nhìn gã. Trương Lập kinh ngạc hỏi: “ Đây… đây là ý gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười rồi lại quỳ một chân xuống, dịu dàng nói: “Làm quà trao đổi phải không? Cám ơn chú mày.” Gã không hề sợ hãi, đưa tay cầm lấy khúc xương cho vào túi áo trước ngực. Con sói xám lại gầm gừ phát ra những tiếng khe khẽ, nhưng lần này thì cả Trương Lập cũng nghe ra được, trong tiếng kêu của con sói ít nhiều đã hàm chứa chút gì đó đắc ý, hay có thể nói, đó

là tiếng cười của sói xám cũng được, anh cũng không nén nổi một nụ cười. Trương Lập cảm nhận được một cách sâu sắc, giữa Trác Mộc Cường Ba và sói, có tình cảm kiểu như vừa gặp đã quen, đồng thời anh cũng phát hiện thêm một điều nữa. anh chàng Trác Mộc Cường Ba lạnh lùng đến độ khiến người ta khó mà tiếp cận này, không ngờ lại sẵn sàng đánh bạn với bầy sói. “ Chỉ vì hồi nhỏ đã là bạn hay sao? Chắc là không chỉ có thế thôi chứ?” Trương Lập lặng lẽ suy tư.

Trác Mộc Cường Ba nhận xong lễ vật, liền chậm rãi chìa tay ra, định vuốt ve đầu con sói xám, con sói nheo nheo mắt, dường như cũng không hề có ý cự tuyệt, đúng lúc bàn tay Trác Mộc Cường Ba

sắp chạm vào long nó, con sói xám trước mặt học bỗng nhiên dựng đứng hai tai lên, dường như đang lắng nghe gì đó, Trác Mộc Cường ba cũng rụt tay lại. Con sói lại ngẩng lên, miệng gầm gừ những tiếng "khọt khẹt", trong mặt toát lên vẻ tha thiết rồi tựa như chào tạm biệt gã, quay đầu bước đi, được hai bước lại ngoảnh đầu về phía sau nhìn gã, rồi cùng với đồng loại cắp miếng da kia, đuổi theo hướng chạy của con gấu ngựa khi nãy.

Trương Lập nói: "Chuyện gì vậy? Nói đi là đi luôn hả?"

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo bóng ba anh em nhà sói xám chạy theo hướng con gấu ngựa kia biến mất, rồi cũng dần

khuất khỏi tầm mắt, chợt dâng lên cảm giác hụt hẫng pha lẫn thương cảm, lẩm bẩm nói: “Không biết nữa, có lẽ là còn chưa được chúng tin tưởng.” Gã thầm nhủ: “Chỉ còn biết chúc chúng mày lên đường bình an thôi, bạn của tao ạ!”

Trương Lập đột nhiên reo lên: “Anh nghe xem!”

Vùng hoang nguyên mênh mông vang lên những âm thanh quen thuộc, là âm thanh do nền văn minh nhân loại sáng tạo ra. Trác Mộc Cường Ba thoáng giật mình, trầm giọng nói: “Là tiếng động cơ xe hơi. Chúng ta bị phát hiện rồi à?”

Nhưng Trương Lập lại phấn khích nói: “Không phải! Không phải tiếng động cơ xe Hummer, hơn nữa cũng không chỉ có

một chiếc, chúng ta được cứu rồi!” hai mắt anh giờ đã đỏ lên.

Trác Mộc Cường Ba áy náy nhìn theo hướng đi của ba anh em nhà sói xám lần nữa, thấp giọng nói: “Thì ra là như vậy hả.”

Một đội xe gồm ba chiếc Mitsubishi xuất hiện trong tầm nhìn của Trương Lập và Trác Mộc Cường Ba, quốc kỳ Trung Quốc bay lấp lóa dưới ánh mặt trời, hai người liền ra sức vẫy tay, lớn tiếng hò hét, Trương Lập còn cởi luôn chiếc áo khoác bị cắt mất quá nửa, vùng vẫy kêu gọi.

Tiểu đội trưởng La Văn Hổ nói vào bộ đàm liên lạc: “Phải, đây là tiểu đội 1, tôi là chỉ huy. Chúng tôi phát hiện ra ba

người gặp nạn ở địa điểm cách hồ Khả Khả Tây Lý mười ki lô mét về phía Bắc, trong đó có một cô gái bệnh rất nặng. Phải, tôi chuẩn bị đưa họ trở về đại bản doanh, vâng.”

Bên bờ hồ Khả Khả Tây Lý, lá cờ của đại bản doanh viết rất rõ rành “Đội Khảo sát Khoa học Khả Khả Tây Lý, Trung Quốc”. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập được kiểm tra sơ bộ, rồi ở lại trong lán bạt, còn Đường Mẫn thì đưa sang lán y tế để nhân viên y vụ của đội khảo sát thăm bệnh. Một lúc sau, bên ngoài có người nói: “Đội trưởng trở về rồi.” Một người vén tấm màn che cửa đi vào.

Người này râu ria xồm xoàm, giống như dưới mắt treo ngược một cây chổi lau

nhà vậy, mũi ưng mắt ó, nhìn điệu bộ như hung thần ác sát. Anh ta phủi những mạt băng dính trên bộ râu rậm rạp, cất tiếng hỏi: “Các anh… săn trộm phỏng?”

Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập cùng lắc đầu. “Du lịch thám hiểm?” lại lắc đầu.

“ Lẽ nào cũng giống như chúng tôi, đến khảo sát khoa học?” vẫn lắc đầu. “Vậy các anh đến đây làm quái gì?” giọng nói của anh chàng râu rậm đã cao thêm tám độ.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Bọn tôi tới tìm một trạm cứu hộ, gọi là… là trạm cứu hộ Lôi Khác Tháp Cách.”

“Hả?” tay đội trưởng ngạc nhiên thốt lên, “Các anh từ đâu tới vậy?”

Trương Lập thấp giọng đáp: “Từ Trị Đa đi về phía Tây…”

“Điên rồ!” Tay đội trưởng đột nhiên giận dữ quát mắng. “Hai anh không có bản đồ chắc? Từ Trị Đa đi về phía Tây! Hai người các anh trông cũng cao lớn khỏe mạnh, thế mà đầu óc bã đậu! Ba người một cái xe, vậy mà muốn vượt qua Khả Khả Tây Lý hử! Các người nghĩ đây là chỗ nào chứ? Tưởng là công viên chác! Không chết là may phúc bảy mươi đời nhà các người rồi đấy!” Tay đội trưởng giật tấm bản đồ tỉnh Thanh Hải trên cách bạt xuống, trải ra trước mặt hai người bọn Trác Mộc Cường Ba, ấn ngón tay vạch một đường, rồi gõ mạnh xuống, “Cả con đường lớn thế này, các anh mù hết

hay sao rồi mà nhìn không ra? Từ Trị Đa xuất phát, dọc theo đường sắt Thanh Tạng hay đường quốc lộ Thanh Tạng, đều rất dễ dàng tới được Cách Nhĩ Mộc, ở đó có trạm bảo hộ tự nhiên vùng ngoại biên Khả Khả Tây Lý, tức là trạm kiểm lâm Cách Nhĩ Mộc, đến được đây rồi, tự nhiên sẽ có người chỉ đường cho các anh đường tới Lôi Khắc Tháp Cách thôi. Vậy mà các anh lại đi vắt ngang một đường như vầy! Nói cho hai anh biết, đến cả bọn tôi cũng không dám đi liều như vậy đâu, ai dẫn đường thế? Là ai dẫn đường hả?”

Trác Mộc Cường Ba chừng này tuổi đầu, vẫn còn chưa từng bị người nào mắng nhiếc nghiêm khắc như vậy, có điều lần

này mạng của gã và Trương Lập là do người ta cứu về, gã chỉ còn biết cố nhịn mà nuốt cục tức vào trong, chỉ vào lều y tế. “A! Là con nha đầu kia!” tay đội trưởng đã tức lại càng tức, “hai người đàn ông, lại đi nghe một cô nhóc hả? Làm cái trò gì vậy!”

Trương Lập lí nhí: “Cô ấy nói đã từng tới…”

“Cô ta nói cô ta đến rồi chứ gì! Ai lái xe hả? Có phải anh không!” Bị tay đội trưởng chỉ vào, Trương Lập liền cúi gằm mặt xuống. “Anh có động não tí nào không thế? Anh là lái xe, thế nào thì cũng phải tìm hiểu địa hình địa đồ một chút chứ, ai lại đi nghe một con nhóc bịa đặt bao giờ, chẳng lẽ anh không biết, mạng

của hai người bọn họ, toàn bộ đều trên vai lái xe như anh đây sao!” rồi lại tiếp một tràng chửi bới không tiếc lời nữa.

“Đi, đi với tôi tới chỗ bác sĩ!” Tay đội trưởng lại hằn học lườm Trương Lập một cái. “Xem xem chuyện tốt anh làm thế nào!”

Bác sĩ Ba Căn là người Mông Cổ, theo đội khảo sát khoa học đã năm năm ròng, thấy đội trưởng cước vào, liền khẽ gọi: “Đội trưởng Hồ Dương.”

“Ừm, tình hình thế nào?”

“Không tốt lắm, sốt cao bốn mươi độ, hô hấp và mạch đập đều rất gấp, mặt mũi và tứ chi đều có phù thũng dạng nhẹ. Xem ra là sau khi bị bệnh, thân thể không điều hòa mà dẫn tới phản ứng cao nguyên. Cô

ta cũng coi như là may mắn, nếu kéo dài thêm ba bốn tiếng đồng hồ nữa thì chắc chắn không cứu nổi. Chúng ta ở đây thiếu các thiết bị cần thiết để chữa trị, hơn nữa nơi đây lại quá cao so với mực nước biển, theo tôi thì cần phải lập tức đưa về trạm cứu hộ. “Ba Căn lắc cái đầu tròn bóng, đôi mắt ti hí đeo cặp kính tròn nheo lại thành một đường chỉ mảnh, nét mặt vô cùng lo lắng.

“Bác sĩ Ba Căn, ông tới xem thử coi, Mã Lập Vân và Trương Thường Quý nôn ọe dữ lắm. “Bên ngoài lại có người đang gọi lớn.

Sáo xương

Bác sĩ Ba Căn từ bên ngoài trở vào, nói: “Đội trưởng, hai anh chàng kia cũng bị

phản ứng cao nguyên rồi, uống thuốc hình như không hiệu quả gì.”

Đội trưởng Hồ Dương đanh mặt, nghĩ ngợi giây lát: “Được, cứ vậy đi, lập tức phái một xe đưa ba người bọn họ đến trạm cứu hộ. Tiểu Lưu ở lại đây là được rồi, anh đưa ba người bọn họ về, đi đường cẩn thận đấy.”

Tiểu Lưu là nhân viên tình nguyện của đội khảo sát khoa học, nghiên cứu sinh Đai học Y, dọc đường luôn theo sát bác sĩ Ba Căn tìm hiểu phương pháp cứu hộ trên cao nguyên, Ba Căn đi rồi thì chỉ còn lại mình anh ta là nhân viên y vụ ở đây. Ba Căn nói: “Được thôi, để tôi dặn dò Tiểu Lưu một chút đã.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi cũng

muốn đi.”

Hồ Dương ngoác miệng ta mắng: “Anh không bị bệnh chẳng bị thương, thân thể cường tráng như bò mộng ấy, anh đi hả! Đi làm cái khỉ gì! Một xe của chúng tôi chỉ chở được bốn người, cộng thêm lái xe nữa là đã quá lắm rồi, trên xe chỉ còn phải chất thực phẩm và xăng dự trữ nữa. Anh đi thì ngồi chỗ nào? Nóc xe hả! Hai người các anh, ngoan ngoãn đợi ở đây cho tôi!”

Trác Mộc Cường Ba không cam tâm: “Tôi… tôi có thể lái xe mà.”

Hồ Dương trợn tròn mắt lên, hỏi: “Anh biết đường hử?” Anh ta lườm Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập đang lúng túng chẳng biết làm sao, rồi lại nói: “Đợi một

thời gian nữa, đội xe tiếp tế về thì các anh đi theo luôn.”

Hồ Dương vừa đi, Trương Lập đã uất ức nói: “Kiểu gì vậy chứ, đối xử với chúng ta như với bọn săn trộm à! Không phải tôi đã đưa giấy tờ cho họ xem từ đầu rồi sao!”

“Hừm…” một thanh niên cao gầy từ bên ngoài bước vào, anh ta là người vừa giúp họ khiêng Đường Mẫn lên xe: “Đừng lớn tiếng như thế, đội trưởng của bọn tôi là vậ đấy, hung hăng lắm, ở đây ai cũng bị anh ấy mắng cho rồi. Ở chỗ này, anh nghìn vạn lần chớ nên làm sai chuyện gì.

Trác Mộc Cường Ba nghe tiếng xe khởi động, bước ra khỏi căn lều bạt, đứng

nhìn theo chiếc xe việt dã nhỏ dần nhỏ dần, lẩm bẩm một mình: “Họ đi rồi.”

Anh chàng gầy gò kia an ủi: “Yên tâm đi, tôi đến trạm cứu hộ rồi, thiết bị y tế ở đó rất đầy đủ. Con gái anh sẽ không sao đâu.”

“Ừm,” Trương Lập cố nhịn để không bật cười. Trác Mộc Cường Ba thì thấy vành tai đã hơi nong nóng. Anh chàng kia trợn tròn mắt lên hỏi: “Sao hả? Tôi nói gì sai à?”

Trương Lập lắc đầu: “Không có gì, không có gì. Phải rồi, anh là…”

“À, tôi tên Lưu Quảng, chữ Lưu trong Người bay Lưu Tường(1), chữ Quảng trong Quảng Châu, cứ gọi tôi là Tiểu Lưu được rồi. Sau này sức khỏe các anh là

do tôi phụ trách.” Lưu Quảng cao khoảng một mét bảy, gương mặt còn hơi trẻ con bị cái rét làm cho hồng tía lên.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tiểu Lưu, ở gần đây có đội tuần tra “núi nào của Khả Khả Tây Lý không?

Lưu Quảng lắc đầu đáp “Ở đây thì không, bọn họ không đi sâu vào trung tâm Khả Khả Tây Lý thế này đâu, môi trường khác nghiệt quá. Họ hoạt động ở vùng xung quanh trạm kiểm lâm thôi, hàng năm chỉ có mùa sinh sản của linh dương Tây Tạng thì họ mới mạo hiểm tiến vào mấy khu tập trung sinh sản nổi tiếng của bọn linh dương. Vì vậy thông thường khoảng thời gian này, những người đội khảo sát khoa học chúng tôi gặp phải đa phần đều

là bọn săn trộm, không ngờ các anh lại lỗ mãng xông vào đây như thế. Đúng rồi, nghe các anh kể các anh đã gặp gấu ngựa, thật không đấy

Trương Lập liền thuật lại một lượt những truyện họ gặp phải sau khi xe bị phá hủy, nói đến đoạn quan trọng, hai mắt anh chàng Tiểu Lưu liền sáng rực lên, còn hưng phấn hơn Trương Lập gấp bội, không ngừng hỏi han nọ kia. Nghe xong, Tiểu Lưu lấy làm thất vọng nói: “Chúng tôi đi từ hồ Kusai tới đây, đã năm sáu ngày rồi, ngoài mấy con bò Yak và xương người chết ra thì chẳng gặp đưlợc cái gì cả. Đám động vật ấy thấy cả đội xe lớn đi qua đều bỏ chạy từ xa rồi.”

Trương Lập an ủi anh ta: “Sau này sẽ

thấy thôi. Á!” Anh thân thiện vỗ vỗ lên vai Tiểu Lưu, đột nhiên lòng bàn tay thấy đau đau, liền khẽ kêu lên một tiếng.

Tiểu Lưu chộp bàn tay đeo găng của Trương Lập, nói: “Đợi chút.” Anh ta nhẹ nhàng tháo găng ra, không ngờ lại không rút ra được, liền nhìn qua kẽ hở, đoạn nói: “Bên trong toàn là máu đông này, nhanh, tôi phải xử lý một chút.”

Găng tay của Trương Lập bị cắt ra, giờ mới phát hiện hai tay anh đều đã bị mài rách, máu thấm ra rồi đông cứng lại, bàn tay và găng dính chặt vào nhau. Trương Lập nhớ lại, chắc có lẽ là bị mài rách lúc đua với chiếc Hummer kia, không ngờ mãi mà không nhận ra.

Tay Trương Lập được băng bó qua loa,

giờ cơm tối, các thành viên đội khảo sát ở xung quanh đều trở về đại bản doanh, họ chia làm ba đội, lần lượt tiến hành khảo sát sông băng Mã Lan Sơn, hồ Ẩm Mã và xa nhất là hồ Mặt Trăng, nghiên cứu sự biến đổi của địa hình và môi trường sinh thái, mỗi tổ có khoảng mười người, tổng cộng mười ba chiếc xe, trong đó ba chiếc là xe tải lớn chở đồ đạc vật dụng, một chiếc là xe phát tín hiệu, nâng phạm vi có thể sử dụng bộ đàm liên lạc của các thành viên đội khảo sát lên tới hai mươi cây số. Buổi tối mọi người tụ tập ăn uống, coi như để chúc mừng Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập đại nạn thoát chết, lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba mới nhận ra anh chàng đội trưởng râu rậm tên Hồ Dương kia, tuy chửi bới

người ta thì ác miệng, nhưng tính tình cũng khá tốt, liên tiếp gắp đồ ăn cho mọi người, còn nói môi trường ở đây không tốt, không ăn nhiều đồ dinh dưỡng một chút, thể lực sẽ không trụ được. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập lại đem chuyện mình gặp nạn kể lại một lần nữa, chỉ có điều đã giấu đi chi tiết bị xe Hummer truy sát. Nghe đoạn về đại kim điêu, nét mặt không ít thành viên đều lộ vẻ háo hức mong đợi, chỉ riêng một người tương đối lớn tuổi, tên là Tiêu Cốc Khởi, mọi người đều gọi là Lão Tiêu, thì khẳng định chắc chắn: “Không nhìn thấy đại kim điêu nữa đâu. Bọn chúng một ngày bay được nghìn dặm, bị đại bại một trận như vậy, tuyệt đối không

dừng lại nơi này nữa, chắc là sẽ theo hướng Nam bay về phía Tây Tạng rồi.”

Ngày hôm sau, lúc bọn Trác Mộc Cường Ba thức giấc, các thành viên đội khảo sát sớm đã dậy từ lâu, có người thậm chí còn đã xuất phát. Trác Mộc Cường Ba một mình đi bộ khỏi bản doanh, đến bờ hồ Khả Khả Tây Lý, nhìn mặt nước bị gió thổi dấy lên những cơn sóng, từng đợt hoa nước bán tung tóe, trong long cũng trống trải như hồ nước kia, vốn định tìm đội tuần tra núi lấy tập nhật ký kia xong là có thể trở về luôn, giờ lại chôn chân ở chỗ đội khảo sát khoa học này. Đường Mẫn thì không biết giờ thế nào, cũng không biết bao giờ mới có thể đi tìm đội tuần tra núi được. Gã lại nhớ đến

ba anh em nhà sói xám, bọn chúng cũng từng giống như gã, phải khó khăn cầu sinh trên vùng băng nguyên rộng lớn, không biết bây giờ chúng ra sao. Nghĩ mãi nghĩ mãi, gã rút khúc xương trong túi ngực ra, quà của sói xám, Trác Mộc Cường Ba cười thầm trong bụng: “E là chỉ có mấy anh bạn sói chúng mày mới tặng thứ này mà thôi.”

“Dậy rồi à?”

“Ừm, đội trưởng.” Trác Mộc Cường Ba không cần quay đầu lại cũng biết đối phương là ai.

“Còn nhớ cô bé kia phải không?”

Trác Mộc Cường Ba không trả lời. Đội trưởng Hồ Dương vỗ mạnh lên lưng gã, nói: “Anh còn giả bộ với tôi làm gì, đều

là người từng trải cả rồi.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười. Hồ Dương đến trước mặt gã, ngước mắt nhìn mặt hồ Khả Khả Tây Lý, hồi lâu sau mới nói: “So với lần trước tôi đến đấy, mặt hồ lại rộng thêm không ít rồi.”

“Ủa,” Trác Mộc Cường Ba nhìn Hồ Dương, ánh mắt anh ta dường như chứa đựng một nỗi u uất vô hạn.

Hồ Dương nói: “Đây đều là hậu quả của hiệu ứng nhà kính, từ lâu đã rất rõ rệt. Sông băng núi Mã Lan đang tan chảy với tốc độ nhanh chưa từng thấy,còn hồ Khả Khả Tây Lý, cũng càng lúc càng rộng thêm.”

“A!” Trác Mộc Cường Ba chẳng hứng thú lắm với những chuyện này. Gã thầm

nghĩ: “Nếu giáo sư Phương Tân, chắc chắn sẽ rất hợp chuyện với thằng cha đội trưởng này. Giáo sư vẫn là giáo sư, cái gì cũng biết.”

Hồ Dương quay đầu lại, nhìn thấy khúc xương trong tay Trác Mộc Cường Ba.”Ủa?” Anh ta tò mò lại gần nhìn thử, hỏi, “Có thể cho tôi xem không?” Anh ta cầm trên tay, cẩn thận quan sát một lúc, rồi đột nhiên hỏi, “Cái này, ai cho anh vậy?”

Trác Mộc Cường Ba không ngờ lại có người thấy hứng thú với khúc xương này, gã không muốn giải thích quá nhiều, chỉ hờ hững đáp: “Một người bạn tặng tôi.”

Hồ Dương tán thưởng: “Đồ tốt đấy.” Anh ta lấy bộ đàm ra, lớn tiếng gọi: “Lão

Tiêu, mau ra đây, cho anh xem cái này hay lắm. Tôi ở bờ hồ, nhanh nhanh một chút.”

Trác Mộc Cường Ba trở nên hồ đồ, định lấy về: “Cái này không phải là xương bình thường hả?”

Ai đoán được, không ngờ Hồ Dương lại chẳng nỡ trả cho gã, anh giơ tay lên chặn tay Trác Mộc Cường Ba, xoay sang phía khác: “Anh hiểu cái khỉ gì chứ.”

Lão Tiêu hói trán mặc áo lông dày cồm cộp, trông như con quay, “hồng hộc hồng hộc” chạy tới. Hồ Dương vừa thấy lão từ xa đã bước lên, vẫy vẫy khúc xương trong tay nói: “Anh xem, cái gì đây.”

Lão Tiêu đón lấy, hai người thì thà thì thầm, bốn con mắt sáng ngời, giống như

hai gã thẩn giữ của trông thấy gạch vàng từ trên trời rơi xuống vậy.

Trác Mộc Cường Ba bước tới, chỉ nghe lão Tiêu nói: “Không lầm được đâu. Chính là thứ này, bảo tang Tây Tạng cũng có một cái hệt như thế.”

Trác Mộc Cường Ba nghi ngờ tai mình đã nghe lầm. Đúng lúc ấy, lão Tiêu hỏi: “Bạn anh… làm nghề gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba trả lời đúng sự thật: “Ừm, là một người làm việc ngoài trời.”

Lão Tiêu nói: “Chẳng trách, anh ta nhất định cũng không biết giá trị của thứ này rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lấy làm khó hiểu, nói: “Đây chẳng phải là một khúc xương hay sao?”

Lão Tiêu cầm khúc xương, giơ lên vầng mặt trơi mới lên: “Anh xem xem chỗ này, rõ ràng là có dấu vết bị mài này, đã thấy chưa, chỗ này có một cái rãnh, cả đây nữa, đây là vết ố, chứng tỏ trước đây rất hay được sử dụng.”

Trác Mộc Cường Ba càng tò mò hơn, hỏi: “Rốt cuộc đây là cái gì thế?”

Hồ Dương cười khì khì nói: “Đây là cây sáo xương. Anh biết không? Tức là sáo làm bằng xương động vật ấy, có thể phát ra âm thanh the thé chói tai, khiến dã thú ở ngoài xa mấy cây số cũng dựng hết cả lông lên. Tất nhiên, con người cũng không ngoại lệ, không tin anh thổi thử mà xem.”

Lão Tiêu đưa cây sáo xương cho Trác

Mộc Cường Ba, rồi cùng Hồ Dương nhìn gã chằm chằm. Trác Mộc Cường Ba bị hai người nhìn chòng chọc, bất đắc dĩ đành đưa cây sáo lên môi dưới, khẽ thổi một hơi, mới đầu thì không có âm thanh gì, sau khi đổi hai ba vị trí, khúc xương quả nhiên phát ra một tiếng "tuýt".

m thanh đó không hề hãi hùng kinh hồn như Hồ Dương nói, mà kéo dài, ai oán, tựa hồ một con ưng cô độc trên cao nguyên bao la phát ra từng tiếng gào bi thảm, như nỗi nhớ thời viễn cổ vọng về, từng tiếng từng tiếng thấm qua khoang xương nhỏ xíu. Hồ Dương và lão Tiêu đưa mắt nhìn nhau, đều trông thấy vẻ bi thiết trên mặt nhau, âm thanh ấy không ngờ lại khiến người ta cảm thấy bi

thương đến thế, tuy Trác Mộc Cường Ba chỉ có thể thổi ra được một âm điệu duy nhất, nhưng âm thanh đó hòa với sóng dập dềnh trên mặt hồ Khả Khả Tây Lý, cơ hồ khiến người ta nghe thấy được tiếng kêu u uất của nước hồ Khả Khả Tây Lý vậy.

Một lúc sau, Hồ Dương mới nói với lão Tiêu: “Xem ra, lời giới thiệu trong bảo tàng chưa chắc đã là sự thật, tôi dám cược là bọn họ cũng chưa từng thổi thử lần nào.”

“Ơ, các anh chưa nghe âm thanh này bao giờ à.” Trác Mộc Cường Ba cảm giác như mình bị mắc bẫy.

“Anh nói đùa à?” Lão Tiêu nói, “Thứ sáo xương này, ở bảo tàng Tây Tạng có

mỗi một cây, chúng tôi có thể nhìn thấy là tốt lắm rồi, ai dám lấy ra thổi chứ. Đây là một thứ pháp khí của Tạng giáo cổ, giá trị văn hóa của nó phải ngang với đai ngọc, rồng ngọn của văn hóa Hồng Sơn(2), mặt nạ đồng xanh mắt lớn của văn hóa đồi Tam Tinh(3) cổ đại. Vậy nên tôi bảo, cây sáo xương này, về sau anh nên giao cho bảo tàng quốc gia thì hôn, đối với người làm tác khảo cổ thì nó rất có giá trị nghiên cứu lịch sử đấy. Phải rồi, nhất định phải dò hỏi người bạn kia của anh cho kỹ, hỏi xem anh ta nhặt được thứ này ở đâu vậy.” Hồ Dương còn bổ sung thêm: “Thứ sáo xương này, thông thường là dùng xương mác của con người để mài thành đấy.” “Cái gì cơ!” Trác Mộc Cường Ba giờ mới hiểu ra,

chẳng trách lại để gã thổi, gã vừa nhổ nước bọt phì phì, nói: “Tạng giáo cổ à, là phái nào dùng thứ pháp khí này vậy?”

Hồ Dương nhếch môi cười cười đáp: “Anh đúng là uổng công làm người dân tộc Tạng rồi, cả chuyện này mà cũng không biết hả, đây chính là pháp khí của Mật giáo Tây Tạng cổ đại nhà các anh đấy!”

“Mật giáo(4)?” Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu nói: Tôi xưa nay không có hứng thú gì với tôn giáo cả, nói gì đến Mật giáo chứ.”

Hồ Dương lại nói: “Chính là Phật giáo ấy mà. Tạng Mật, chính là Tạng truyền Phật giáo đó…”

Lão Tiêu nói: “Lão Hồ này, đừng ở đó

mà khoe kiến thức của anh nữa, anh hiểu được bao nhiêu về Mật giáo chứ? Đủ để lòe mắt người không biết gì là cùng thôi.”

Đội trưởng Hồ Dương liền được thể lấn tới, lập tức nói: “Ừm, phải rồi, lão Tiêu anh chẳng phải rất hiểu biết về Mật giáo Tây Tạng hay sao, giảng cho Cường Ba một bài đi.”

Lão Tiêu nói: “Tôi sao dám nói là hiểu biết được chứ, chẳng qua chỉ biết sơ một chút. Mật giáo ban đầu là do Phật giáo Đại Thừa và Bà La Môn giáo ở Ấn Độ cộng thêm các loại tín ngưỡng của người dân địa phương hòa trộn lại mà thành, nó được gọi là Mật giáo chủ yếu là để phân biệt với Hiển giáo, Hiển giáo chính là

Phật giáo Đại Thừa và Tiểu Thừa, chính là Phật giáo mà các chùa miếu chúng ta thường thấy hàng ngày tuyên truyền thừa phụng. Khoảng thế kỷ thứ bảy sau Công nguyên, Mật giáo tách khỏi Hiển giáo, có hẳn một hệ thống tư tưởng khác biệt rõ ràng với Phật giáo Đại Thừa và Tiểu Thừa. Giáo chủ của Hiển giáo là Thích Ca Mâu Ni, điều này thì chắc các anh cũng phải biết chứ, còn giáo chủ của Mật giáo thì càng nổi tiếng hơn, ông ta được gọi là Đại Phật Như Lai. Xét về hệ tư tưởng, Hiển giáo là do Thích Ca Mâu Ni thuyết giáo với đối tượng là các chúng sinh không cùng cội rễ, vì vậy nên nó công khai, dễ hiểu, tùy theo ý người. Còn Mật giáo là Đại Nhật Như Lai tự nói chân lý mà nội tâm ngộ ra, vì vậy nó bí

mật, thâm ảo, tùy theo ý mình. Đặc biệt, Phật giáo lưu truyền ở vùng Tây Tạng, căn bản đều là Mật giáo hết, cái gọi là Tiền Hoằng Kỳ, Hậu Hoằng Kỳ, Ngũ đại giáo phái, thực ra đều chỉ Phật giáo mật truyền cả.” Thấy Trác Mộc Cường Ba nghe mà nhíu chặt hai hàng lông mày, lão Tiêu nói: “Phải, pháp khí của Mật giáo cổ đại có không ít thứ mài bằng xương người, nghe thì hơi tàn nhẫn một chút, nhưng so với Bản giáo nguyên sinh mà Tạng Vương Lãng Đạt Mã dựa vào để hủy diệt Phật giáo thì còn tốt hơn nhiều.”

Trác Mộc Cường Ba vốn đã sắp ngáp dài đến nơi, đột nhiên nghe lão Tiêu nhắc đến Lãng Đạt Mã diệt Phật giáo, liền không nhìn nổi hỏi một câu: “Thầy

giáo Tiêu cũng biết chuyện Tây Tạng diệt Phật à?”

“Ừm, biết một chút thôi, thực ra lịch sử của Tây Tạng từ thời cổ xưa đã rất thần bí rồi, một là ở đây có rất nhiều nơi hẻo lánh, không qua lại với thế giới bên ngoài, hai là trải qua chiến tranh loạn lạc kéo dài, rất nhiều văn bản lịch sử quý giá đã bị mất mát, có thể nó bất kể Trung Quốc hay Phương Tây, đều phải đến thế kỷ hai mươi mới tiến hành những nghiên cứu về lịch sử Tây Tạng.”

Đội trưởng Hồ Dương đứng bên cạnh làm ra vẻ thần bí, nói: “Anh biết lão Tiêu đây hồi trước làm gì không? Anh ấy từng tham gia hoạt động giao lưu văn hóa Tây Tạng, tuyên truyền về Tây Tạng với

người phương Tây đấy.”

Lão Tiêu nói: “Đủ rồi đấy nhé, đó chẳng qua chỉ là mào đầu cho hoạt động khảo sát sông băng ở Tây Tạng, chỉ đề cập tới một phương diện rất nhỏ của Tây Tạng, người ta mời tên râu rậm nhà anh đấy chứ, tôi chẳng qua chỉ là vai phụ thôi.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Đội trưởng Hồ Dương đã đi Thần Sơn ở Tây Tạng rồi sao?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Ừm, hồi ấy chúng tôi tiến hành khảo sát khoa học ở sông băng, tài nguyên ở sông băng trong dãy Himalaya cực kỳ phong phú, chúng tôi có ở lại Tây Tạng một thời gian, còn có cả người bản địa đi theo đoàn nữa, thế nên chuyện gì ở Tây Tạng cũng đều

biết được chút chút.”

Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ đến nơi Ba Tang và lão La Ba từng nhắc tới, liền buột miệng hỏi: “Vậy thì, theo cảm giác của anh, trong rặng Thần Sơn ấy, đoạn nào là nguy hiểm nhất vậy?”

Đội trưởng Hồ Dương trầm ngâm đáp: “Chắc là đoạn tiếp giáp với hai nước Nepal và Ấn Độ rồi, núi non ở đó không cao lắm, độ cao bình quân chỉ khoảng 7.000 mét trên mực nước biển, nhưng điều kiện khí hậu thì có thể nói là khắc nghiệt nhất trong dãy Himalaya, người nào tới rồi đều phải nói là nơi ấy còn khắc nghiệt hơn cả đỉnh Chomolungma nữa, hơn nữa thế núi còn hiểm trở, trong đoạn núi non kéo dài hơn nghìn ki lô mét

ấy, có tới mười mấy ngọn xưa nay chưa bao giờ bị con người chinh phục.”

Lão Tiêu bổ sung: “Nghe nói, từng có vô số nhà mạo hiểm trước sau tìm đường tới, hy vọng trở thành người đầu tiên chinh phục những đỉnh núi đó, nhưng không sao lên tới đỉnh núi, không hiếm người mới đến chân núi thì đã bỏ cuộc quay về, còn số đông thì đã vĩnh viễn mất tích trong dãy núi tuyết mênh mông đó rồi.”

Đội trưởng Hồ Dương vòng tay qua vai lão Tiêu nói: “Không sai, trước nay tôi vẫn luôn thấy lão Tiêu nhà anh hiểu Tây Tạng hơn tôi nhiều, có thể coi như một chuyên gia Tây Tạng nửa mùa được rồi đó, tôi nhớ xem nào, là… năm 1996

đúng không nhỉ, chuyên mục Khoa học và Tự nhiên còn đặc biệt mời lão Tiêu đi phỏng vấn nữa chứ, chủ đề có liên quan tới Tây Tạng mà, mà… chủ đề gì ấy nhỉ?”

Lão Tiêu cười hà hà nói: “Là ảnh hưởng tan chảy của sông băng trên cao nguyên đối với khí hậu toàn cầu, trong đó có đề cập tới một số vấn đề văn hóa địa lý Tây Tạng thôi.”

Trác Mộc Cường Ba không hứng thú với chủ đề này lắm, liền quay sang hỏi: “Vậy thầy giáo

Tiêu có biết Tứ Phương miếu không?”

“Tứ Phương miếu?” lão Tiêu và đội trưởng Hồ Dương nhìn nhau ngờ vực, rõ ràng là mới lần đầu nghe thấy danh từ

này.

Trác Mộc Cường Ba liền bổ sung: “Lúc công chúa Văn Thành vào đất Tạng làm dâu, ngoài Đại Chiêu tự, Tiểu Chiêu tự, còn có bốn tòa thần miếu được xây dựng tu sửa ở Tây Tạng. Đây chính là Tứ Phương miếu, hình như bị thiêu hủy từ thời diệt Phật rồi.”

Lão Tiêu lắc đầu nói: “Điều này thì chắc phải chuyên gia nghiên cứu lịch sử Tây Tạng mới biết được, những điều tôi biết toàn bộ chỉ là những thứ vặt vãnh bề ngoài, chẳng hạn như Mật giáo ngày nay thế nào, cả Bản giáo cổ đại ở Tây Tạng nữa…”

Lão Tiêu và đội trưởng Hồ Dương liền lôi chuyện Mật giáo với Bản giáo ra thảo

luận một hồi, nhưng Trác Mộc Cường Ba không để ý lắng nghe nữa, chỉ nghĩ thầm: Tứ Phương miếu này tại sao không được nhắc trong chính sử, mà trong quyển cổ kinh Ninh Mã ở nhà mình lại ghi chép tường tận thế được? Nếu nói cây sáo xương này thuộc về Mật giáo, vậy tại sao nó xuất hiện ở Khả Khả Tây Lý được nhỉ?

Trác Mộc Cường Ba còn định dò hỏi thêm chuyện về cây sáo xương, thì bộ đàm của Hồ Dương kêu lên, anh ta bật máy lên, chỉ nghe một người cuống quýt nói: “Đội trưởng! Chúng tôi phát hiện một đám săn trộm ở hồ Ẩm Mã, đám Kha Khắc đã lái xe đuổi theo rồi, bảo tôi ở lại báo cho các anh, các anh mau tới đi.”

Hồ Dương nói ngay: “Là thành viên trong đội tiên phong Lâm Húc Thanh. Mau lên, lão Tiêu, dẫn mấy người theo, nhớ cầm súng nữa. Trác Mộc Cường Ba, còn ngẩn ra đó làm gì nữa, cùng đi luôn, xem xem thế nào!”

Trác Mộc Cường Ba vốn định gọi Trương Lập cùng đi, nhưng nhớ ra vết thương ở tay họ Trương vẫn chưa lành hẳn, chuyện này lại đang gấp, liền một mình leo lên xe của Hồ Dương. Trên xe, gã mới hỏi: “Sao bọn họ không cùng lên xe đuổi theo, để một người lại canh gác làm gì?”

Hồ Dương nói: “Ngu thế. Vượt ra khỏi phạm vi tăng cường tín hiệu của xe phát tín hiệu thì không liên lạc bằng bộ đàm

được nữa, còn bản thân phạm vi che phủ của tần số máy vô tuyến điện chỉ có năm trăm mét thôi. Giờ chúng ta chỉ có thể tới hồ Ẩm Mã trước, rồi bảo Lâm Húc Thanh chỉ đường.” Ba chiếc xe việt dã xuất phát từ đại bản doanh, nhanh chóng nhưng thận trọng nhằm hướng hồ Ẩm Mã phóng tới.

Trác Mộc Cường Ba không ngờ cảnh trí dọc đường lại đẹp đến thế, gã trông thấy cả một cây cầu băng khổng lồ vắt ngang qua không trung, giống như núi Vòi Voi ở Quế Lâm vậy, xe phóng qua bên dưới cầu băng, bên đường còn có vô số tảng đá chất đống thành một cái gò nhỏ, lão Tiêu nói, đó là gò Mã Ni(5) , trên các phiến đá có khắc kinh văn của người

Tạng, tảng đá ở dưới cùng có khi đã vài trăm năm lịch sử, kinh văn khắc trên đó đều mờ đi hết cả, điều này chứng tỏ rằng ở đây từng có người Tạng qua lại. Mà rất có thể đây là đoạn đường những người Tạng ở xa tít tận cực Bắc Thanh Hải hay xa hơn nữa phải đi qua khi hành hương. Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt lại có thể tưởng tượng ra những người hành hương mặc Kinh bào, đi một bước lại quỳ lạy một lần…

Phía trước lại có một gò Mã Ni to hơn nữa, bên cạnh còn cắm một lá cờ, một cái đầu bò Tây Tạng đã bị phong hóa hoàn toàn được đặt ngay ngắn hướng về phía Đông Nam, đó chính là phương hướng của Bố Đạt La cung. Lại vòng qua

một dốc núi nữa, hồ Ẩm Mã đã hiện ra trước mắt, nước hồ xanh lam, bờ hồ đóng băng, giữa hồ cũng có một lớp băng mỏng, nhưng vẫn phản chiếu sắc xanh của nền trời. Hồ Ẩm Mã hình dạng như cái đai, kéo dài mười mấy ki lô mét, xe của đội khảo sát đi dọc theo con đường ven hồ, triền núi bên bờ đối diện đều bị tuyết trắng che phủ, giữa hồ lại có vài chỗ núi nhô ra dạng bán đảo, nhìn xa xa như cảnh sắc vùng địa cực vậy. Xa hơn nữa là những đỉnh núi phủ tuyết, lão Tiêu chỉ vào mấy ngọn núi giới thiệu: "Phía Tây Nam là ngọn núi cao nhất Khả Khả Tây Lý, Cương Trát Nhật (KangzhagRi), nó phải cao tương đương với ngọn Bố Ca Đạt Bản(6), đều trên 6.800 mét cả. Đáng lẽ ra nhìn về phía Bắc là có thể

thấy được núi Bố Ca Đạt Bản, nhưng bị sông băng Mã Lan che mất rồi, sông băng Mã Lan là sông băng lớn nhất ở Khả Khả Tây Lý đấy.”

Hồ Dương không biết có phải tâm trạng không tốt hay không, dọc đường không nói lấy câu nào.

Đến nơi, mọi người xuống xe thì thấy Lâm Húc Thanh đang đứng bên bờ hồ, vẻ phẫn nộ hiện rõ trên gương mặt, không xa chỗ anh đứng, có ba mươi cái xác linh dương Tây Tạng xếp thẳng hàng, đã có năm con bị lột sạch da, lộ ra thân thể chỉ còn máu thịt bầy nhầy, đôi mắt trắng đen rõ ràng mở lớn lồi hẳn ra ngoài. Bàn tay Hồ Dương bóp chặt đến nỗi phát ra những tiếng “rắc rắc”, Trác Mộc Cường

Ba cũng phẫn nộ, ngay bên bờ hồ thiêng liêng thánh khiết như tiên nữ này, máu tanh bẩn thỉu lại ở gần bọn họ đến như vậy, đám người tham lam, đám người bán linh hồn cho đồng tiền đó, đúng là đã không còn nhân tính gì nữa rồi.

Giờ Trác Mộc Cường Ba mới nhận ra, Trương Lập cũng theo chiếc xe thứ ba đi ngay sau lưng bọn họ, anh ta bước đến vỗ mạnh vào lưng gã: “Chuyện thế này mà lại không gọi tôi, anh… anh cũng quá…” Trác Mộc Cường Ba nói: “Vết thương của anh còn chưa khỏi, tôi làm sao… hừ, để lên xe rồi nói đi.”

Hồ Dương đứng buồn bã trầm mặc mấy phút trước thi thể lũ linh dương, rồi nói: “Để lại một xe và ba người xử lý đống

xác này. Những người còn lại, theo tôi.”

Trên xe, một thành viên đội khảo sát tên Trần Kiệt giận dữ nói: “Cũng may là chúng ta đặt bản doanh ở bên hồ Khả Khả Tây Lý, bằng không, bằng không, bọn vô nhân tính không biết còn làm ra những chuyện gì nữa.”

Thấy Trác Mộc Cường Ba hơi ngạc nhiên, lão Tiêu vỗ vỗ lên lưng gã, nói: “Hồ Khả Khả Tây Lý là một nơi dừng chân của linh dương Tây Tạng đi tránh rét, đàn linh dương ở đó lớn hơn nhiều, chúng tôi đặt đại bản doanh một mặt để tiện cho công tác khảo sát các hồ xung quanh và núi Bố Ca Đạt Bản, hai là cũng có thể bảo vệ đàn linh dương Tây Tạng tránh rét. Bọn săn trộm thường xuất hiện

trong hai khoảng thời gian, một là mùa đông, lúc lông linh dương Tây Tạng dày nhất, có thể lột toàn bộ làm áo khoác; hai là mùa xuân, đợi chúng nó mọc lông măng mới, có thể vừa lấy lông. Bọn người này thông thuộc tập tính của linh dương Tây Tạng hơn chúng ta nữa, đàn linh dương này, xem ra năm nay mới tới đây kiếm cỏ và nước uống, mùa hè hàng năm, bọn chúng đều tới hồ Trác Nãi sinh con đẻ cái, hầu như là linh dương Tây Tạng ở khắp nơi đều về tham gia đại hội này, đàn xa nhất có khi phải vượt đến cả hơn nghìn cây số, lúc ấy cũng là thời gian hoành hành của bọn săn trộm. Đám người ấy, căn bản chẳng bao giờ đoái hoài đến sự sinh sôi nảy nở của lũ linh dương cả.”

Đi theo vệt bánh xe trên băng tiến về phía Bắc, lão Tiêu nói: “Bọn người này muốn chạy vào dãy Côn Luân chắc?”

Hồ Dương gật gật đầu: “Ừm, e là thế đấy, dãy Côn Luân địa hình đan chéo phức tạp, cực nhiều khe rãnh, vào đấy rồi thì rất dễ thoát khỏi truy đuổi. Có điều cũng phải mất vài ngày mới tới được, bọn chúng nhất định phải kiếm chỗ nào đó ẩn nấp trước, rất có khả năng là trong lúc hoảng hốt không kịp lựa đường, đã lánh vào sông băng rồi.”

“Mã Lan Sơn!” lão Tiêu thốt lên. Hồ Dương gật gật đầu, bọn họ cứ lần theo vết bánh xe, quả nhiên đã tới sông băng Mã Lan Sơn.

(1) Vận động viên chạy vượt rào cùa của

đội tuyển điền kinh Trung Quốc, vô địch Olympic và Thế giới.

(2) Nền văn hóa hình thành trong thời kỳ đồ đá mới ở miền Bắc Trung Quốc, cách ngày nay khoảng 5.000-6.000 năm, thời gian kéo dài khoảng 2.000 năm, phát hiện lần đầu tiên vào năm 1935 tại Hồng Sơn, thành phố Xích Phong, thuộc khu tự trị Nội Mông Cổ, nên được đặt tên này.

(3) Di chỉ đồi Tam Tinh nằm bên bờ sông Áp Tử, thị trấn Nam Hưng, cách thành phố Thành Đô, tỉnh Tứ Xuyên (Trung Quốc) 40 km về phía Nam. Khu vực này có ba gò đất nổi lên liền nhau, nên được đặt tên này. Di chỉ Tam Tinh là một phát hiện mới của lịch sử khảo cổ thế giới, làm thay đổi nhận thức của con

người đối với lịch sử và văn hóa thời cổ đại.

(4) Còn gọi là Mật tông

(5) Trên các vùng núi, vệ đường, bờ sông, ven hồ ở nhiều nơi của Tây Tạng đều có thể nhìn thấy từng gò đống xếp bằng nhiều tảng đá, phiến đá, bên trên khác các hình thù thần thánh, câu chữ biểu thị cát tường, gọi là gò Mã Ni hay còn gọi "gò thần"; đây là những kiệt tác của nghệ nhân dân gian dân tộc Tạng.

(6) Bố Ca Đạt Bản, còn gọi là Tân Thanh Phong, cao 6.860m so với mực nước biển, thuộc tỉnh Thanh Hải, là ngọn cao nhất trong dãy núi Côn Luân

Hang Động núi băng

Lão Tiêu từ nãy giờ vẫn luôn giảng giải

cho Trác Mộc Cường Ba: “Sông băng Mã Lan Sơn hình thành trên đỉnh bằng phẳng của núi cao, sông băng phủ lấp lên trên trông như cái mũ màu trắng, có thể gọi là mũ băng hay sông băng bình đỉnh cũng được, đặc điểm của nó là không có mặt ngoài gồ ghề, cũng không lộ ra các chóp nhọn hay dốc cao phía trên mặt băng. Phần trên sông băng là tuyết đọng, phần dưới là băng đá. Vì khí hậu toàn cầu đang nóng dần lên, sông băng ở trong thời kỳ tan chảy, bên trong hình thành nên rất nhiều kỳ quan hiếm thấy.”

Hồ Dương quan sát vết xe dưới đường: “Xem ra bọn Kha Khắc đuổi rất rát, bọn săn trộm này bắt đầu hoảng loạn lên rồi. Cẩn thận chút! Đừng để rơi xuống!”

Đi trong khe núi gần một tiếng đồng hồ, máy điện đàm vô tuyến mới có tín hiệu, Hồ Dương gọi ngay: “Kha Khắc, nghe thấy không? Kha Khắc!”

Một giọng đàn ông vang lên: “Cuối cùng các anh cũng đuổi kịp rồi, tôi ở phía Bắc, trông thấy xe các anh rồi.”

Hồ Dương hỏi: “Bọn săn trộm đâu?”

Kha Khắc đáp: “Bọn này không cần mạng nữa rồi, đã chui vào động băng, tôi đang canh bên ngoài đây.”

Anh ta ngưng một chút rồi bổ sung thêm: “Bọn Trình Cừ đi kiểm tra xem có lối ra nào không rồi, trước mắt hình như vẫn chưa có phát hiện gì.”

Hồ Dương nói: “Tình hình thế nào?”

Kha Khắc đáp: “Ba đến bốn người, có

hai khẩu súng săn, một khẩu súng trường bán tự động đã cải tạo. Bọn chúng còn định dùng vũ lực với chúng tôi nữa, tôi cũng không khách khí, quét cho một băng đạn rồi.”

Chiếc xe hỏng của bọn săn trộm bị kẹt ở lưng chừng núi, nghe Kha Khắc báo cáo, trong xe trống không. Xe của anh ta ở trên bờ dốc mặt bên của sông băng, họ cần lái sang phải mới trông thấy tiêu kỳ bằng vải đỏ Kha Khắc làm.

Nhìn thì có vẻ rất gần rồi, nhưng xe việt dã càng đi càng chậm, nhìn xe Kha Khắc ở ngay trước mặt nhưng đi mãi mà vẫn chưa tới được, bánh trước của chiếc xe thứ hai lại còn bị kẹt trong rãnh băng, rồ máy thế nào cũng cứ trơn tuồn tuột,

không thể ra được. Hồ Dương tức giận cầm súng trường nhảy xuống, Trác Mộc Cường Ba theo anh ta, sau lưng gã là Lâm Húc Thanh, Trương Lập cũng theo xuống.

Trác Mộc Cường Ba muốn nhanh nhanh nhìn thấy động băng mà bọn săn trộm trốn vào, liền rảo chân bước nhanh, chạy tới phía trước Hồ Dương, nhưng bị Hồ Dương kéo lại, quát cho một trận: “Anh không cần mạng hả! Đi đường không nhìn dưới đất là sao!”

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người: “Dưới đất! Dưới đất có quái gì đâu?”

Hồ Dương cũng không nói năng gì, đột nhiên bước về phía Tây vài bước, cầm báng súng giã mạnh xuống một chỗ có vẻ

tương đối bằng phẳng. Mặt đất chỗ ấy "rắc rắc" tụt xuống một mảng lớn, rồi nghe thấy tiếng đá lăn lông lốc vào trong hang động, hình như lăn mãi xuống bên dưới, cho tới khi không nghe thấy tiếng gì nữa. Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: "Đây là…"

Lão Tiêu ở phía sau bước tới: " Ở đây đâu đâu cũng có những rãnh băng không nhìn thấy được, là chỗ yếu nhất của động băng, bên trong rốt cuộc sâu bao nhiêu thì không ai biết hết, giẫm lên trên ấy thì oạch một cái trượt xuống bên dưới luôn, xong rồi anh đừng hòng mơ lên được trên này nữa."

Trác Mộc Cường Ba giờ mới cẩn thận bước sau lưng Hồ Dương, đến chỗ cửa

hang Kha Khắc đang gác, chiếc xe đầu tiên cũng đã tới nơi, hai chiếc xe việt dã xếp hàng ngang ngoài cửa hang động, chiếc thứ ba còn đang kéo chiếc thứ hai ở lưng chừng dốc núi. Trước mắt bọn họ tổng cộng có bảy người, hai khẩu súng trường, một khẩu súng săn hai nòng, cộng thêm khẩu tiểu liên giảm thanh 9 li của Kha Khắc nữa, tất cả là bốn khẩu súng, đều được chuẩn bị từ trước để đối phó với dã thú và bọn săn trộm.

Hồ Dương cẩn thận đi tới cửa hang, xem xét xung quanh một lượt, rồi hét vào trong hang vài câu, Kha Khắc nói: “Vô dụng thôi, tôi hét mấy lần rồi, bọn chúng chẳng phản ứng gì cả.”

Hồ Dương nói: “Dựa vào đường đi của

chúng thì thấy bọn này rất thông thuộc địa hình khu vực quanh đây. Nhất định là hồi xưa đã từng làm dân đãi vàng, muốn độc chiếm cả một mạch vàng nên mới đi sâu vào nóc sông băng không không người lui tới này.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi lão Tiêu: “Dân đãi vàng?”

Lão Tiêu liền giải thích: “Ừm, núi Mã Lan trải dài về phía Đông, cách đây mấy trăm cây số cơ, hồi trước ở đó phát hiện được mấy mạch vàng, những năm 1980 từng có rất nhiều dân đãi vàng tràn về đây, tranh cướp nhau chết vô số người rồi. Có vài bọn liều mạng, thấy vàng là bất chấp tất cả, có lúc còn mang mạng ra cược đi mấy trăm cây số đường không

dấu chân người, đến vùng đất phủ băng này xem có may mắn không. Có điều, theo kết quả trắc địa, bên dưới lớp băng này hình như không có khoáng vàng, về sau thì không có người nào tới nữa.”

Lão Tiêu quay đầu lại, hỏi: “Lão Hồ, sao rồi? Đây chắc là động băng tan chảy, bên trong không biết thế nào nữa, các khe nứt dưới lòng đất chằng chịt thông nhau, bọn chúng mà trốn được thì khó tìm lắm.”

Hồ Dương nói: “Không thể để chúng ung dung ngoài vòng pháp luật được, cho mấy người khỏe mạnh, theo tôi vào trong hang!” Anh ta quay người nhìn lại một lượt, lấy một khẩu súng trường nhét vào tay Trác Mộc Cường Ba, nói: “Anh là một.”

Trác Mộc Cường Ba nhận lấy khẩu súng mà không biết phải dùng thế nào, lật đi lật lại mấy lần, vội vàng nói: “Tôi… tôi không biết dùng!” gã đã từng tập xạ kích ở trường bắn, nhưng súng trường có rãnh kiểu này thì đây mới là lần đầu tiên đụng tới.

Hồ Dương sảng khoái nói: “Không biết dùng cũng không sao, tới lúc đó coi nó như cây gậy sắt là được rồi.”

Trương Lập đứng bên cạnh lên tiếng: “Tôi cũng đi, bọn săn trộm ấy có súng, tới lúc ấy tôi có thể giúp được.”

Hồ Dương nhìn bàn tay quấn đầy băng của Trương Lập: “Nhưng tay anh…”

Trương Lập lắc đầu “Không sao cả, đã không còn vấn đề gì nữa rồi.”

Nhìn vẻ mặt thành khẩn của Trương Lập, Hồ Dương nghĩ ngợi giây lát rồi sắp xếp: “Lâm Húc Thanh, lấy dây an toàn ra đây, cửa hang là mặt băng dốc, trượt xuống là không lên được đâu. Kha Khắc, Trương Lập, hai người cầm hai khẩu súng, chúng ta tiến vào. Lão Tiêu, trên xe còn một khẩu tự động nữa, các anh trông chừng cửa hang, trước khi ra chúng tôi sẽ báo trước, còn không có thứ gì xông ra, cứ lia một loạt đạn đuổi vào!”

Chỉ nghe lão Tiêu làu bàu: “Đồ đầu bò.”

Một đầu dây an toàn buộc trên xe việt dã, Trương Lập đeo cuộn dây cứu sinh chuẩn bị sẵn, nhặt đinh sắt cho vào một cái bao, rồi đeo lên lưng. Hồ Dương lấy ra hai cái ba lô leo núi to tướng, cái cỡ

lớn đưa cho Kha Khắc, cái cỡ đặc biệt lớn thì đưa cho Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba đeo lên lưng mà cũng cảm thấy rất nặng, lền hỏi: “Bên trong là cái gì thế? Sao nặng vậy.”

Hồ Dương trừng mắt lên nói: “Một chút sức lực cũng không có à!Anh là người to cao nhất trong mấy chúng ta rồi còn gì. Bên trong toàn là đồ cứu mạng đấy, đừng có mà làm mất.” Anh ta đi phía trước, vừa được một bước, đã lại ngoảnh đầu về phía sau nhất mạnh: “Mạng anh có tiêu thì cũng không được làm mất cái túi đấy đâu đấy!”

Lão Tiêu ở phía sau giữ Trác Mộc Cường Ba lại, nghiêm túc nói” “Theo sát lão Hồ, có thể thằng cha ấy muốn đi xem

‘thứ đó’. Vào động băng thế này thì thật hơi mạo hiểm rồi, bên trong mỗi bước đều là hiểm nguy, vào thì dễ, muốn lên thì càng khó thêm khó, các anh chưa có kinh nghiệm, nhất định phải nghe theo lão Hồ chỉ huy, nếu không tình hình sẽ trở nên cực kỳ nguy hiểm, thậm chí còn có thể mất mạng nữa.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Tôi biết rồi.”

Lúc này Hồ Dương đã đeo xong đai an toàn, cẩn thận tiến vào động băng. Chỉ thấy anh ta một tay kéo dây thừng, một tay giữ thăng bằng, soạt một cái đã trượt từ cửa hang xuống bên trong.

Trác Mộc Cường Ba đi sau cũng định học theo Hồ Dương, nhưng lưng gã lại

đeo một cái ba lô to tường, trong tay còn cầm ngược khẩu súng trường, vừa trượt vào bàn tay giữ dây an toàn đã lơi ra, cả người ngã thụp xuống, lao thẳng vào bên trong.

Cũng may Trác Mộc Cường Ba hình thể cao lớn, ngồi trượt trên băng được, lại có cả Hồ Dương vươn tay chụp lấy áo, giữ gã lại.Từ trong hang nhìn ra ngoài, lối ra của hang động là một dốc băng dài chừng mười mét, độ dốc khoảng từ năm tới mười độ, nếu không có sợi dây an toàn này, muốn leo lên quả thực là cũng hơi có chút khó khăn. Chỗ Trác Mộc Cường Ba đang đứng là một mặt băng tương đối bằng phẳng, có hai lối một dẫn sang bên trái, một đi về bên phải, nhìn

vào bên trong thì tối om như mực, không thấy gì hết, nếu vừa rồi không có Hồ Dương giữ gã lại thì giờ cũng khó nói gã đã trượt tới đâu rồi.

Kha Khắc, Trương Lập cũng chầm chậm trượt xuống, Trương Lập hỏi: “Đi đường nào đây?”

Hồ Dương nói: “Đèn pin.” Trương Lập liền phân phát cho mỗi người một chiếc đèn pin ánh sáng mạnh, loại có cán cầm cực dài, có thể nạp điện, ở đuôi còn có thể phóng ra dòng điện mười vạn vôn, pin rất khỏe, ánh sáng tụ lại phát ra còn hơi chói mắt nữa.

Hồ Dương cẩn thận quan sát dưới đất, rồi nói: “Bọn chúng hoảng hốt chạy vào trong, không thể dừng lại trên chỗ phẳng

này được, nhất định là đã trượt vào bên trong rồi, chúng đi đường thẳng.”

Trong bốn người vào hang, Trác Mộc Cường Ba hiển nhiên là người cao lớn nhất, kế đến là Kha Khắc, cao khoảng một mét tám, mặt đỏ phản quang như bôi sáp, đội một cái mũ nỉ bịt kín tai, trông giống hệt dân du mục Mông Cổ vào mùa đông; còn đội trưởng Hồ Dương, chiều cao còn thấp hơn Trương Lập một hai xăng ti mét, nhưng nét mặt hung hăng, toàn thân tỏa ra sát khí ngùn ngụt dọa nạt người ta, lúc anh ta nổi cơn mắng chửi, đến Trác Mộc Cường Ba cũng không dám trả miếng.

Cả con đường băng dài khoảng năm mươi mét, vừa hay đúng khoảng cách

căng hết cỡ của dây an toàn, bên dưới là lớp đá đóng băng, ít nhất cũng có thể đặt chân lên mà không bị trượt ngã. Trương Lập cầm đèn pin chiếu xung quanh, tất cả vách đá trong hang đều bị một lớp băng dày bao phủ, đèn pin chiếu vào, dung nham bên trong băng liền trở nên rực rỡ lạ lùng, trông giống như vô số con quái thú nhìn xuyên qua tầng băng xét nét bọn họ, giờ thì đỉnh vòm hang cách mặt đất khoảng năm mươi mét, còn không biết tầng băng này dày bao nhiêu nữa, cảm giác cứ như bốn người bọn họ đang ở trong một hành lang được đúc hoàn toàn từ băng đá vậy.

Từ lúc vào động băng, mặt đất bên dưới cứ dốc nghiêng xuống, càng vào sâu bên

trong, càng thấy lạnh giá, vậy mà trong lòng Trác Mộc Cường Ba còn thấy lạnh lẽo hơn gấp bội. Đám săn trộm đã dùng máu tanh làm ô uế mỹ cảnh bên hồ nước thiêng liêng một cách trắng trợn, cũng giống như bốn bức vách băng xung quanh đang dồn ép những luồng khí lạnh vào thân thể gã vậy.

Hồ Dương tháo găng ra, lấy ngón tay sờ thử mặt đất đoạn nói: “Dưới đất rất khô ráo, dựa vào độ dày của phần băng bị tan chày, có thể thấy động băng đã bắt đầu tan từ bảy tám năm trước, hang động này dốc xuống dưới, không biết sâu bao nhiêu nữa đây.”

Kha Khắc tìm được một mảnh vải rách ra từ quần áo, nói: “Bọn chúng trượt tới

tận chỗ này, giờ không biết là trốn vào xó xỉnh nào rồi nữa.”

Hồ Dương nói: “Đi. Nhưng phải cẩn thận chút, cố gắng giữ khoảng cách giữa hai người không quá một tầm tay, nếu gặp phải vết nứt hay sụt hố thì người bên cạnh cũng giúp được một tay.”

Đi chưa được hai bước, Trác Mộc Cường Ba đã lên tiếng hỏi: “Sao lại là đèn pin? Không phải là nên dùng đuốc hay gì đấy để thử xem có đủ không khí hay không à?”

“Ha ha.” Hồ Dương cười nói: “Vừa nghe là biết anh là người ngoài ngành chẳng có kinh nghiệm thám hiểm gì hết. Anh không cảm giác được gì à?”

“Cái gì?” Trác Mộc Cường Ba vẫn

không hiểu.
“Gió.” Kha Khắc giải thích, “Đây là động băng, không phải hang động dưới đất hay động đá vôi, những hang động kiểu ấy thường bị bịt kín, càng đi xuống dưới thì càng dễ gặp tình trạng thiếu dưỡng khí, còn động băng thì giống như cái tổ ong vậy, khắp nơi chỗ nào cũng có các lỗ thông với bên ngoài, gió từ bốn phương tám hướng tung hoành ngang dọc, mang theo đủ dưỡng khí vào các nơi trong hang động, vì vậy chúng ta không cần dùng lửa thăm dò hàm lượng dưỡng khí làm gì. Vả lại…” Kha Khắc cười cười nói tiếp, “dùng đuốc dưỡng khí, đó là phương pháp của nông dân từ xa xưa hoặc của những người lữ hành hoàn toàn

không có chuẩn bị kỹ lưỡng, tuy là đơn giản, nhưng hiệu quả không hề cao, nếu gặp phải hang động nào có bãi lầy bên trong, hàm lượng không khí có nhiều chất khí có thể cháy như clo, ammoniac, oxide carbon thì đuốc vẫn cháy bình thường, nhưng đối với cơ thể người đó lại là khí độc dẫn đến tử vong. Trên người mỗi chúng ta đều có trang bị máy thăm dò không khí rất hiện đại, dù mỗi mét khối không gian chỉ có một mi li mét khối dưỡng khí cũng dò ra được, khi môi trường không khí không thích hợp với sự sinh tồn của con người, chúng sẽ phát ra tín hiệu cảnh báo.” Anh ta vỗ vỗ vào thắt lưng, Trác Mộc Cường Ba liền trông thấy một thứ trông giống máy bộ đàm nhấp nháy ánh đèn màu xanh.

Trác Mộc Cường Ba theo sát sau lưng Hồ Dương, một tay chống vào tường băng, một tay nắm chặt sơi dây đeo ba lô leo núi, cẩn thận lần từng bước một. Được một lúc, gã lại lên tiếng hỏi: “Nếu như chỗ nào cũng có lối thông ra ngoài, vậy bọn săn trộm kia chẳng phải rất dễ dàng tẩu thoát rồi hay sao?”

Hồ Dương lắc đầu: “Nói thế không sai, trong hang động băng có thể nói là giống như cái tổ ong vậy, trăm lỗ nghìn lỗ, nhưng cửa hang lớn như chỗ chúng ta chui vào thì ít lắm, hầu hết đều chỉ to bằng nắm tay thôi. Hơn nữa, anh phải biết nguồn gốc của những động băng này mới hiểu được, để tôi nghĩ xem nào. Nói cho anh dễ hình dung, những động băng

này là do tác động qua lại giữa băng và nước, trải qua nghìn vạn năm mới từ từ hình thành được. Đặc tính của nước thì anh cũng biết rồi đấy nước chảy về chỗ trũng, vì thế, các hang động ở đây có một đặc điểm chung, đó là toàn bộ đều dốc vào trong, hướng vào lòng núi, giống như cửa hang mà chúng ta vào lúc nãy đấy, gần lối ra là một đường hầm dốc bằng băng, nếu bọn săn trộm kia mà không có các công cụ như cái đục băng dùng để leo núi thì căn bản không thể lên nổi. Mà dựa theo lộ tuyến đào tẩu của chúng, nhiều phần là do bị đuổi quá gấp, xe bị kẹt trong rãnh băng, nhất thời hoảng loạn mới bỏ xe mà chạy vào hang động này. Có lẽ bọn chúng định ở trong hang cầm cự kéo dài với mấy người bọn Kha

Khắc, không ngờ chúng ta lại càng lúc càng đông, nghe thấy tiếng xe chúng mới chạy sâu nữa vào trong động.”

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người kinh ngạc, gã không ngờ anh chàng đội trưởng tính nóng như lửa này lại có tư duy rành mạch và logic tinh tế như vậy. Hồ Dương cười “khì khì”, như tự giễu cợt chính mình: “Sao hả? Không ngờ kẻ thô lỗ như tôi cũng nói ra được cả tràng lưu loát thế hả? Anh chàng cao to ơi, khảo sát khoa học không đơn giản như các anh xem trên tivi đâu, lái xe lái xe, đo gió đo máy, thăm dò nước, giống như đi du lịch thôi mà, thực ra những kè làm khảo sát khoa học chúng tôi cần phải có tri thức rất sâu để làm vốn lận lưng mà sống sót đấy.”

Trương Lập đi sau cùng lên tiếng: “A, thế thì cũng giống khảo cổ nhỉ. Tôi nhớ có một nhà khảo cổ đã nói, trước khi mở một ngôi mộ cổ ra, phải nghĩ xem trong đó có thể có thứ gì thì mới tìm thấy được những thứ ấy, bằng không sẽ coi chúng như bùn đất mà vứt đi hết.”

Hồ Dương bất mãn nói: “Còn khó hơn khảo cổ nhiều, trong giới khảo cổ, anh không nghĩ ra bên trong có cái gì, cùng lắm là không có được thứ ấy thôi; còn trong hoàn cảnh như chúng ta đây, nếu anh không đoán được chuyên gì có thể sắp xảy ra, vậy thì kết cục chỉ có một mà thôi, chính là anh phải trả giá bằng sinh mạng mình đấy.”

Đèn chiếu vào một bên mặt Hồ Dương,

cái bóng đầy râu hắt lên bức tường băng, được tầng băng phản xạ chiết xạ, cái đầu của Hồ Dương trông giống như của một mãnh thú đáng sợ từ thuở hồng hoang, làm Trương Lập không khỏi thầm kinh hãi. Lại đi tới ngã ba nữa, Hồ Dương cẩn thận quan sát một lượt, rồi lập tức phán đoán: “Đi bên trái.”

Trác Mộc Cường Ba thấy Kha Khắc ở phía sau lấy ra thứ gì đó trong bao làm ký hiệu trên vách băng, liền hỏi: “Anh làm gì vậy?”

Kha Khắc đáp: “Đánh dấu đường, bằng không ở trong hang băng chỗ nào cũng có lối rẽ thế này, anh làm sao mà ra được.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng tôi có thấy gì đâu?”

Kha Khắc mỉm cười giải thích: “Là bút huỳnh quang, phải dung kính tử ngoại đặc biệt mới nhìn thấy được, nếu không chẳng phải cũng làm dấu cho bọn săn trộm kia luôn sao? Vậy bọn chúng có thể lợi dụng ký hiệu này để tẩu thoát, hoặc nấp ở đâu đấy gần ký hiệu chờ phục kích chúng ta, đây cũng là do chúng tôi trải qua nhiều năm…”

Hồ Dương ở phía trước nói: “Đi nhanh lên, giờ không phải là lúc giải thích về mấy thứ thiết bị đó đâu. Tôi nghĩ chắc về sau họ cũng không cần dùng tới những thứ này làm gì.”

Bốn người đi rất chậm, Hồ Dương vẫn không ngừng dùng máy bộ đàm vô tuyến trao đổi tin tức với lão Tiêu bên ngoài,

còn tín hiệu vô tuyến thì theo bước chân họ càng vào sâu trong hang động càng mỗi lúc một yếu. Động băng rẽ ra vố số nhánh, lớp tường băng bao phủ trên cách hang lúc dày lúc mỏng, bọn họ như những con kiến đi trong mê cung. Hồ Dương cẩn thận tìm kiếm từng dấu vết của bọn săn trộm, dẫn cả nhóm tới phía trước một khe nứt. Tường băng hai bên hang động đột nhiên dày hẳn lên, giống như một tảng băng khổng lồ bị cây búa lớn chẻ làm đôi, tạo thành một khe hẹp chỉ đủ cho một người đi qua.

Khe băng phía trước hẹp hẳn lại, cả bốn đều phải nghiêng người mới chui lọt. Trên đỉnh lửng lơ treo ngược các cột băng nhọn, vách đá lởm chởm, Trác Mộc

Cường Ba đeo ba lô không qua được, đành phải hai tay giơ ba lô cao quá đầu, vô số băng nhọn bị ba lô cọ đứt, mặt băng thỉnh thoảng lại rơi vào cổ áo Trác Mộc Cường Ba, cả Kha Khắc cũng bị liên lụy, không ngừng nhắc nhở: “Cẩn thận chút, cẩn thận chút nào, thứ này rơi vào trong người còn khó chịu hơn là bị té vào trong hầm băng đấy.”

Hồ Dương cười cười bảo: “Cẩn thận đấy, nhiệt độ của băng ở đây thấy hơn băng bình thường rất nhiều, rơi vào trong quần áo thì đau như kim chích, không cẩn thận còn có thể khiến anh cảm lạnh đó.

Đường phía trước lại càng hẹp hơn, Hồ Dương không thể không thóp bụng lại, tự nhiên lại ngoác miệng chửi cho bọn săn

trộm kia một trận.

Trác Mộc Cường Ba khó khăn lắm mới di chuyển được, nhưng vẫn không nén được hiếu kỳ: “Hang động này rốt cuộc bao lớn vậy?”

Hồ Dương thở hổn hển đáp: “Không… không nói chắc được. Có khi toàn bộ lòng sông băng Mã Lan Sơn đều nối liền với nhau cũng không chừng. Mã Lan Sơn là mạch phía Nam của dãy Côn Luân, hệ địa chất do nham thạch cổ đại bị xâm thực mạnh mẽ mà biến chất tạo thành, sông băng tan chảy có thể tạo ra các địa mạo như sông chảy trên mặt băng, rừng băng và núi băng. Thượng du sông băng là địa mạo xâm thực, hạ du sông băng là địa mạo trầm tích, giờ chúng ta đang ở

giữa vùng thượng du của sông băng, nếu dùng thuật ngữ của chúng tôi thì có thể nói hình thái nơi này, đại khái có sông đao, ruộng băng, đấu băng, máng băng đục rỗng, các trầm tích vật kia là đồi vụn băng, đồi hình rắn, thềm băng nước và cánh băng nước. Hừ, cuối cùng cũng chui ra được rồi.Nào, đưa ba lô đây, tôi kéo anh một cái, cẩn thận đấy, dưới đất hình như đóng băng rồi, trơn lắm.”

Trác Mộc Cường Ba cuối cùng cũng chui được ra khỏi khe hẹp ấy, mượn ánh sáng đèn pin cầm tay dõi mắt nhìn ra xa, không khỏi kinh ngạc thốt lên: “A!” hang động mênh mông vang lên từng đợt tiếng vọng hồi âm “a”, “a”, “a”…

Kỳ quan băng

Chui ra khỏi kẽ băng, hang động bỗng nhiên mở rộng ra, vô số cột sáng xuyên qua đỉnh vòm chiếu xuống, khiến mọi người không cần dùng tới ánh sáng đèn pin cũng có thể nhìn rõ bên trong. Đỉnh vòm như cái nồi úp, chỗ cao nhất cách nơi Trác Mộc Cường Ba đang đứng chừng gần trăm mét, vỏ băng dày một đến hai mét bọc lấy vách đá, ngay lớp nham thạch cũng có vô số lỗ thũng, núi sâu trống rỗng. Bên trong cái nắp bằng băng, vô số trụ băng chọc từ dưới đất lên cao vút, cũng có không ít trụ băng treo ngược trên đỉnh xuống, trông như mũi kiếm từ trời chọc xuống vậy. Nói đây là trụ băng thì bảo chúng là khoáng vật kết tinh có khi còn giống hơn, các trụ này có

nhiều hình dạng, như hình tứ giác, ngũ giác, lục lăng, cao thì như cây thương chọc thẳng lên trời cao, thấp thì giống búp măng mới chọc đất trồi lên, hay nụ hoa mới nhú, còn có rất nhiều trụ băng hình kim tự tháp chĩa đầu nhọn vào nhau, một trên một dưới, được ánh mặt trời chiếu qua, lại càng biến hóa ra vô số màu sắc rực rỡ.

Phía trên mặt đất lạnh cứng phủ một lớp băng dày, bên dưới chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba đang đứng giống như bị tiên nhân dùng roi da quất cho một trận rồi vậy, vốn là một mặt phẳng trơn nhẵn, nhưng lại bị vô số rãnh sâu và vết nứt cắt be bét loạn xị. Cảnh tượng đó khiến Trác Mộc Cường Ba liên tưởng tới đường

băng sân bay sau cơn địa chấn.

Lúc này, bọn gã đang đứng trên một bình đài bằng băng chìa ra, hình dáng bình đài này trông rất giống một con chim ưng dang cánh đuôi đâm sâu vào cách đá dựng đứng, còn chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba thì chính là mỏ ưng. Chỉ bước lên trước độ hai ba bước là tới vách băng đứt gãy, chỗ đó khe nhỏ thì rộng hai ba mét, khe lớn thì tới mười mấy mét, bên dưới sâu không thấy đáy, từng dòng khí lạnh bốc lên ngùn ngụt, chỉ có thể nghe thấy được những âm thanh giống như tiếng dã thú gào rú. Còn giữa các bình đài với nhau, cũng không phải không có đường, vô số cầu băng, xà băng nối liền chúng với nhau, nhưng nhìn

xuống dưới lại như chẳng có gì hết. Băng ở đây, trong suốt như pha lê, tinh khiết đến độ không có một chút tạp chất, có vài trụ băng đường kính còn lên tới mấy mét, nhưng đứng bên này lại có thể nhìn xuyên qua, thấy rõ cảnh tượng phía sau trụ băng ấy, như chỉ cách một lớp giấy bóng kính vậy.

Ánh mặt trời trong hang động rực rỡ biến ảo, rường băng, trụ băng, cầu băng chằng chịt như tơ nhện giăng khắp nơi, bên dưới các khe hổ khí lạnh trắng như tuyết cuồn cuộn bốc lên hai bên cầu băng như song cồn, lại bị ánh mặt trời chiếu vào, tạo ra vô số cầu vồng vắt ngang. Cảnh sắc ấy, Trác Mộc Cường Ba có nằm mơ cũng không sao tưởng tượng ra nổi, đâm

ra kinh ngạc đến ngây ngẩn, đúng là kỳ tích của tự nhiên vĩ đại, con người làm sao mà mô phỏng cho được. Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Giá mà Mẫn Mẫn ở đây…”

Đội trưởng Hồ Dương lẩm bẩm một mình: “Rất đẹp, phải không?”\

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Ờ, đẹp quá, kỳ tích của tự nhiên.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Anh biết không, lòng các sông băng trong Đại Tuyết Sơn ở Tây Tạng còn nhiều kỳ quan hơn nữa, chúng tôi gọi những hang động trong sông băng ấy là thủy tinh cung, một vẻ đẹp độc đáo khác của tự nhiên, chỉ là có rất nhiều người Tạng, sống ở Tây Tạng cả đời cũng không thấy kỳ quan như

vậy. Tất cả đều là độc nhất vô nhị, không gì so sánh được, không thể thay thế được.”

Đột nhiên, có người ở sau lưng đẩy nhẹ vào Trác Mộc Cường Ba, thì ra là Kha Khắc đang chui ra khỏi khe nứt, anh ta bị Trác Mộc Cường Ba chặn lại không chen ra được, liền thấp giọng nói: “Cường Ba, đừng chặn đường.”

Trác Mộc Cường Ba dịch người sang bên trái, Kha Khắc đeo ba lô thò đầu ra ngoài, cặp mắt lập tức giống bị phù phép định thân, cả chớp mắt cũng không chớp nổi, anh nín thở cả phút mới thở hắt ra một hơi, lẩm bẩm nói: “Tuyệt tác của trời, đúng là không thể tưởng tượng. Chỗ này, quá là…”

Kha Khắc còn chưa cảm thán hết lời, Trương Lập phía sau đã bị kẹt đến thở không ra hơi, vỗ mạnh vào lưng anh ta nói: “Sao rồi? Phía trước hết đường rồi à? Sao người nào người nấy cứng đờ ra thế!”

Khi Trương Lập chui ra được khỏi khe băng, anh cũng trợn tròn mắt há hốc miệng lên như ba người còn lại, một lúc lâu sau mới nói được: “Không phải tôi đang nằm mơ đấy chứ!”

“Không phải nằm mơ!” Trong hang động rực rỡ muôn màu này, ánh mắt sắc bén như diều hâu chim ó của Hồ Dương cũng bớt đi vài phần nhuệ khí, anh ta bình tĩnh nói: “Đây chính là kỳ quan trong băng, các anh có biết hang động silicat không?

Chính là loại hang động ngầm có thạch nhũ ấy, do nước nặng chứa canxi không ngừng trầm tích, nhỏ giọt, trải qua mấy vạn năm mới hình thành được thạch nhũ. Nếu như nước nặng đó đổi thành nước tinh khiết, còn khí hậu cũng cố định ở khoảng xấp xỉ 0 độ, nước luôn ở trong trạng thái nửa đông kết nửa lưu động, sẽ dần dần tụ lại, một khi nhiệt độ xuống dưới 0 độ, sẽ hình thành băng tinh, mùa hạ sang năm, nhiệt độ lại trở về xấp xỉ 0 độ, lớp băng bên ngoài lại tan chảy vào bên trong, sau mấy vạn năm như thế mới tạo nên được thế giới toàn là trụ băng kỳ diệu này. Kết cấu của băng vốn là tinh thể tứ diện, nhưng phân tử nước ở nhiệt độ thấp đã xảy ra sự kết hợp và dãn nở bất thường, cộng với hiệu ứng vận động

của phân tử nước đông lại rồi lại tan chảy, không ngờ có thể tạo ra tinh thể kết cấu đa diện, chỉ riêng điểm này, e rằng cũng đã làm rất nhiều nhà nghiên cứu tốn công giải thích rồi.” Hồ Dương lại thấp giọng nói tiếp, “tôi luôn luôn hy vọng trong cuộc đời mình còn có thể nhìn thấy chúng một lần nữa, chỉ cần một lần, anh sẽ vĩnh viễn không thể nào quên.” Anh ta lấy ra một máy quay video kỹ thuật số, tham lam quay lại từng góc mình có thể nhìn thấy được.

Bốn người đều thở rất nhẹ, kiệt tác của tự nhiên vĩ đại nói thế nào cũng khiến người ta cảm thấy thế giới này thật kỳ diệu, bản thân mình lại quá bé nhỏ, kỳ cảnh trong động băng cũng như núi tuyết

trắng tinh khiết, khiến người ta bất giác thấy tâm linh mình như được rửa sạch, ai nấy đều sẵn sàng cúi thấp mái đầu cao quý, trong lòng thành khẩn sám hối và cầu nguyện. Trác Mộc Cường Ba tưởng tượng, nếu mình và Đường Mẫn có thể cùng nhìn thấy cảnh tượng này, vậy thì cuộc đời chẳng còn gì phải nuối tiếc nữa; Trương Lập chợt nhớ tới một câu thơ của cổ nhân: "Không dám nói cao giọng, sợ người trên trời nghe thấy" , anh cảm thấy câu thơ này là thích hợp nhất để thể hiện tâm trạng của mình lúc này; Kha Khắc và Hồ Dương cũng chìm đắm trong tình cảm lẫn lộn giữa tự ti và chấn động."

Trác Mộc Cường Ba nhìn sương trắng bốc mù mịt bên dưới khe sâu, tiếng gầm

gừ ấy vẫn liên miên bất tuyệt bên tai, gã cẩn thận hơn nữa, ngữ khí còn có vẻ cung kính hỏi: “Bên dưới là gì thế?”

Hồ Dương giải thích: “Là dòng chảy ngầm, nói trắng ra là nước ngầm. Sông băng tan chảy thông qua phương thức này để đưa nước ra các nhánh sông, sau đó tụ thành hồ nước trên cao nguyên, cũng có khá nhiều dòng sông hình thành từ đây. Bên dưới rốt cuộc sâu bao nhiêu không phải chuyện chúng ta có thể thăm dò ra được, nhưng tôi biết, một khi anh rơi xuống những con sông ấy, chỉ cần ba phút sau là có thể vĩnh viễn bị đóng thành băng rồi.”

Hồ Dương quay đầu lại, ánh mắt sắt bén nhìn chằm chằm vào mặt Trác Mộc

Cường Ba: “Nước sông băng bên dưới có nhiệt độ thấp hơn 0 độ C nhưng không đóng băng, đây cũng là một hiện tượng tự nhiên mà vật lý truyền thống không có cách nào giải thích được. Chỉ cần ba phút, nó có thể thấm ướt toàn bộ đồ đạc quần áo của anh, lỗ chân lông và mạch máu chỗ da tiếp xúc với nước băng lập tức co lại, tất cả tĩnh mạch lớp ngoài đều bị đóng băng, da mất sức sống, kế đó là hệ thần kinh bị tê liệt, tế bào cơ bên dưới mất khả năng tự điều khiển, anh muốn cử động một đầu ngón tay cũng không được, anh chỉ có thể nhìn cơ thể mình từ từ cứng đờ lại, đông cứng, rồi chết với ánh mắt yếu ớt tuyệt vọng mà thôi.”

Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba đều

lấy làm kinh hãi, sắc mặt Trương Lập đơ ra vẻ không tự nhiên lắm, hỏi với giọng cổ quái: “Đội, đội trưởng Hồ làm sao… làm sao lại rõ thế? Các anh, các anh hồi trước…”

“Ừm,” Hồ Dương trầm mặc đáp, “chúng tôi nhìn thấy kỳ quan như vậy một lần rồi, cái giá phải trả là ba mạng người. Cái đẹp, xưa nay đều luôn đi liền với tử thần…” Anh nhớ đến những đồng đội bị trượt chân rơi xuống dòng chảy ngầm thuở trước, ánh mắt bất lực của người đứng trong dòng nước, rõ ràng chỉ còn một bước nữa là có thể ra khỏi dòng sông băng ấy, nhưng người cứ cứng đờ ra đó, không còn thấy bất cứ động tác nào nữa, thứ duy nhất có thể động đậy,

chính là đôi mắt tràn trề khát vọng cầu sinh kia. Thế nhưng, anh ta vẫn mong mỏi được nhìn thấy cảnh đẹp này một lần nữa, số lần chúng xuất hiện trong những giấc mơ của anh thậm chí còn nhiều hơn cả gương mặt quen thuộc của đồng đội, vẻ đẹp ấy, dùng bút và tranh vẽ thật không sao tả xiết được.

Bốn người đều im lặng, cơ hồ như đang mặc niệm cho những người đi tiên phong đã hiến thân vì khoa học, Kha Khắc muốn làm dịu bầu không khí căng thẳng, bèn đùa đùa nói: “Cung điện băng này bị băng tinh phân cách ra, ngược lại cũng hơi giông giống tổ ong, chỉ là đừng có cái tổ ong vò vẽ nào to thế này là được rồi. Hà hà, nếu đúng là tổ ong, vậy thì

con ong chẳng phải to bằng con voi rồi hay sao.Ha ha.”

Hồ Dương dường như chợt nghĩ ra gì đó, ngược lại còn càng thấy bất an hơn, anh ta nhắc nhở: “Không có ong vò vẽ như vậy, nhưng chúng ta phải cẩn thận, bên trong có thể có một loại động vật nhỏ lông xù. Bọn chúng còn đáng sợ hơn lũ ong vò vẽ to bằng con voi đấy.” Ba người nghe anh ta nói vậy lại được một phen giật mình thon thót, không biết tay đội trưởng họ Hồ này rốt cuộc nói thật hay đang giỡn chơi, nhưng nhìn nét mặt nghiêm túc của anh ta, lại hình như không giống đang nói đùa cho lắm.

Không biết bao lâu sau, Hồ Dương mới như hạ một quyết tâm cực lớn, nói:

“Đừng quên mục đích của chúng ta, bắt đầu làm việc thôi.”

Kha Khắc “ừm” một tiếng, hạ ba lô hành trang sau lưng Trác Mộc Cường Ba xuống, lấy ra các công cụ bên trong, một số dây dài to bản một đầu buộc vòng sắt, vòng sắt số “8” to nhỏ, nom giống đôi giày thủng đáy, dưới nữa toàn là vuốt sắt, dụng cụ khoan nhọn có tay rung, thứ nào cần đều có hết. Trác Mộc Cường Ba nhìn đủ các loại công cụ mà gã không gọi được tên, không nói được xem dùng làm gì kia, thật chỉ muốn tường tận hỏi kỹ từng thứ một, nhưng gã biết thời gian và địa điểm đều không thích hợp, đành phải đứng nhìn Hồ Dương và Kha Khắc cẩn thận thao tác. Trước tiên bọn họ dùng

các dùi nhọn đục lỗ trên băng, sau đó đóng cây đinh bên trên có lỗ vào trong, dùng móc câu móc vào đống dây to bản kia, sau đó quấn quanh người như mặc quần áo vậy, rồi mới dùng dây thừng nối thân thể và đinh sắt đóng trên băng lại với nhau. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập còn chưa hiểu chuyện gì, Kha Khắc đã phát cho mỗi người một cái đai lớn, đồng thời giúp họ thắt cho chặt, lại đưa cho mỗi người một đôi vuốt sắt và giày đế sắt. Sau khi tất cả đã chuẩn bị xong, Hồ Dương nói: “Đi sát nhau theo thứ tự, tôi đi qua cầu băng trước, các anh lần lượt từng người qua một, chúng ta ra bình đài băng ở giữa trước. Đặc biệt hai người mới các anh, tôi không thể không nhắc nhở, trước đó tôi không hề dự kiến

rằng chúng ta sẽ gặp phải địa hình này, đối với những người chưa có kinh nghiệm như các anh, cần phải cực kỳ cẩn thận, lúc đi qua cầu băng, cố giữ cho hai mắt nhìn thẳng về phía trước, chỉ dùng khóe mắt liếc mặt cầu, phải nắm chặt cái máy nâng trong tay các anh, nếu thân thể bị trượt trên băng, thì cứ nắm chặt lấy thứ ở trong tay là được. Hiểu chưa? Tôi qua đây.”

Trác Mộc Cường Ba thấy Hồ Dương cầm một thứ giống như cái gậy buộc dây thừng, hình như không tốn chút sức lực gì đã qua được bên kia, gã là người thứ hai, y theo cách Hồ Dương đã chỉ, gắng sức nhìn về phía trước, tay bám vào thứ buộc dây thừng kia, rồi cũng an toàn đi qua

được cầu băng, Hồ Dương tán thưởng: "Làm tốt lắm."

Trác Mộc Cường Ba cười cười: "Dễ ợt mà. Bọn săn trộm kia không cần dây an toàn cũng qua được còn gì."

Sắc mặt Hồ Dương trầm xuống, nghiêm giọng nói: "Đừng coi đây là trò chơi, bước qua cầu băng không khác gì đi lướt qua mặt thần chết đâu. Cầu băng nhìn trông có vẻ vừa rộng vừa thẳng, dường như rất kiên cố, nhưng anh phải biết rằng nếu độ nghiêng của mặt băng mà lớn hơn một độ, còn anh lại không có vuốt sắt đâm xuyên qua nó được, thì mặt băng gần như trơn phẳng tuyệt đối đó sẽ khiến anh tức khắc trượt đi. Vả lại nơi càng lạnh thì băng lại càng giòn, cầu băng phải

chịu áp lực vô cùng lớn, chỉ cần trên bề mặt hình thành vệt rạn nhỏ bằng sợi tóc, cũng đủ để nó sụp xuống bất cứ lúc nào rồi, bọn săn trộm không cần mạng sống, chúng ta không phải liều chết theo chúng làm quái gì.”

Trương Lập là người thứ ba qua cầu, anh ta thấy Hồ Dương và Trác Mộc Cường Ba đi đều có vẻ hết sức ung dung, trong lòng lấy làm tò mò, không hiểu tại sao đội trưởng Hồ Dương lại không cho nhìn qua mặt cầu? Vốn muốn nhìn rõ cái cầu băng này đã không dễ rồi, giờ chỉ dùng khóe mắt liếc nhìn, vậy chẳng phải là càng dễ đi sai hay sao? Đi qua được một nửa, anh ta liền không nén nổi tò mò mà liếc xuống dưới một cái. Trương Lập

nhìn thấy, trên mặt băng sáng như gương bên dưới lập tức xuất hiện một gương mặt đang hiếu kỳ ngó quanh, anh biết, đấy chính là gương mặt mình, nhưng phần bên thì không nhìn thấy gì cả, còn trụ băng, cây băng trên đỉnh đầu cũng soi hình ngược vào mặt cầu, nhìn qua cầu băng, bên dưới là vách sâu nghìn thước, phía dưới măng đá, băng tinh cũng hiện lên mồn một, nhìn xuống dưới nữa, là sương mù nghi ngút, vấn vít quấn quanh vách đá, tựa như con rồng trắng đang lộn mình giữa trời đất mênh mông. Trong một thoáng ấy, Trương Lập đột nhiên không thể phân biệt được rốt cuộc mình đang đứng trên mặt băng có thực, hay là trôi nổi bồng bềnh giữa không trung, đồng thời trong không trung này, cũng có

một gương mặt giống hệt như mình, hoảng loạn, thất thần, kinh ngạc, chỉ có một gương mặt trôi nổi giữa không trung!

Trương Lập đột nhiên mất cảm giác phương hướng, chỉ thấy thân thể mình đang không ngừng rơi xuống dưới, đỉnh vòm bên trên và mặt đất dưới chân đều không ngừng xoay chuyển. Anh dường như nghe thấy xa xa có tiếng ai đó gọi mình, lại dường như không nghe thấy gì hết, sức lực toàn thân cơ hồ có kẻ cắm ống hút vào người rút kiệt, tay chân đều không nghe lệnh, bản thân anh ta đã hoàn toàn mất đi khả năng tự kiểm soát.

Trác Mộc Cường Ba thấy Trương Lập đột nhiên ngẩn ra giữa cầu băng mà không di động tiếp, hai mắt thất thần, liền

lẩm bẩm hỏi: “Trương Lập sao vậy?”

Hồ Dương đang chỉnh lại dây an toàn, nghe tiếng liền ngước lên, kinh hãi thốt: “Không xong! Anh ấy sắp rơi xuống rồi!”

“Gì hả!” Trác Mộc Cường Ba nhìn lại, thấy Trương Lập đã mềm nhũn người ngã xuống, đổ gục trên mặt cầu băng, cũng may trên người có dây an toàn nên chưa trượt đi. Hồ Dương lớn tiếng gọi: “Kha Khắc, đi giúp anh ta một tay. Trương Lập! Trương Lập! Anh tỉnh lại cho tôi, Trương Lập! Anh nghe thấy tôi không? Trương Lập!”

Có dây an toàn, Kha Khắc cuối cùng cũng đưa được Trương Lập qua cầu, Hồ Dương nắm một ít vụn băng, xoa lên đỉnh đầu Trương Lập cho tỉnh lại. Trác Mộc

Cường Ba hỏi: “Sao lại như vậy?”

Hồ Dương nói: “Đây gọi là hôn mê lơ lửng. Con người là một loại động vật hết sức kỳ quái, đại não luôn tiếp nhận thông tin cơ thể đứng trên một bề mặt thì mới phát ra được thông tin để giữ thăng bằng, bỗng đột nhiên, nó phát hiện ra cơ thể đang ở giữa không trung, đại não sẽ phát ra những tín hiệu sai lầm, tức là đã lơ lửng trên không vậy thì nhất định sẽ rơi xuống, nhưng thực tế thì thân thể không hề rơi xuống, tuy thế đại não đã phát ra tín hiệu, tim đập, máu lưu thông trong huyết quản đều thay đổi nhịp và tốc độ để thích ứng với hoàn cảnh bị rơi xuống, đại não bị thiếu máu cấp tính sẽ gây ra hôn mê,nghỉ ngơi một chút là được rồi.

Đây chính là lý do khiến tôi không cho các anh nhìn xuống bên dưới, cũng là lý do tại sao chúng ta phải thắt chặt dây an toàn, vết xe đổ rành rành phía trước đấy thôi. Được rồi, anh ta tỉnh táo lại rồi đây.”

Kha Khắc nhìn quang cảnh nói: “Nhìn từ góc này, nơi đây còn đẹp hơn nữa. Kỳ tích, đây đúng là kỳ tích.”

Hồ Dương lại nói: “Không hay, tình hình rất không hay, nhìn từ chỗ này, mắt thường cũng thấy được phải có đến bảy tám cái cửa hang lớn, chúng ta rất khó tìm được đường tẩu thoát của bọn săn trộm rồi.”

Kha Khắc quan sát một lúc, đoạn nói: “Bọn săn trộm đang hoảng loạn, nhất

định là sẽ chọn chiếc cầu băng vừa lớn vừa thẳng, đường này chắc không sai đâu.”

Hồ Dương gật đầu: “Tôi đồng ý quan điểm này, nhưng xem kỹ đi, ở chỗ đó, nếu cứ đi thẳng tiếp, tôi lo hai người họ không đi nổi.”

Kha Khắc đưa mắt nhìn theo hướng chỉ của Hồ Dương, quả nhiên, nếu đi theo hướng chỉ của anh ta, qua mấy cây cầu băng nữa, có một cây bị gãy ngang, ở giữa có một khoảng trống tầm một mét, phải nhày qua. Nếu như trên đất bằng, khoảng cách một mét ấy ai cũng nhảy qua được, nhưng bên dưới cầu băng là vực sâu vạn trượng, vừa rồi Trương Lập đứng trên mặt băng chỉ nhìn xuống một

cái mà đã mất cả ý thức, bọn họ làm sao có thể nhảy qua ranh giới một mét kia cơ chứ.

Lúc này, Trương Lập đã dân tỉnh lại, nhìn nét mặt cương nghị của Trác Mộc Cường Ba, mơ hồ hỏi: “Tôi bị làm sao vậy? Đây là đâu?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Anh không nghe lời đội trưởng Hồ, vừa rồi mới bị nhất xỉu xong.”

Hồ Dương lấy tay vẽ một vòng, nói: “Đường này không vấn đề gì đâu, chúng ta cứ đi như vậy là được.”

Bọn họ cẩn thận đi đường vòng, Hồ Dương đi phía trước không ngừng ghim đinh sắt xuống đất, buộc chắc dây an toàn, Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập,

Kha Khắc đều cẩn thận đi phía sau. Để bảo vệ Trương Lập, ba người phải cùng lúc tiến bước, Hồ Dương đã cảnh báo, ba người phải đồng loạt nhắc chân, nhịp chân thống nhất, chỉ cần bất cứ người nào để xảy ra sai sót, rất có thể cả ba sẽ cùng rơi xuống khỏi cầu băng, còn dây an toàn thì có thể không chịu được trọng lượng quá nặng mà giật tung cả đinh sắt ra, kết quả cuối cùng chính là cả bốn đều toi đời. Trác Mộc Cường Ba đi đầu trong ba người, tình thế lúc này khiến gã nhận ra thế nào gọi là buộc châu chấu vào sợi dây.

Mỗi một bước đều phải hết sức cẩn thận, cả mắt cũng không dám tùy tiện nhìn quanh quất, thời gian khoảng hút hết ba

điếu thuốc trôi qua, bốn người coi như đã sang được đầu bên kia hang động này, lối vào là một cửa hang hình tròn to tướng. Hồ Dương cởi khóa an toàn, há miệng thở hổn hển, đối với anh, mang đồ theo không phải là gánh nặng, mà gánh nặng đến từ nội tâm. Trác Mộc Cường Ba đặt chân lên nền đất đá mấy phút mới quay đầu lại nhìn, chỉ đi có một quãng ngắn ngủi chưa đến một trăm mét, mà gã cảm thấy như vừa đi bộ vòng quanh thế giới. Lúc nhìn lại kỳ quan băng kia, gã vẫn thấy nó quyến rũ vô hạn, nhưng ban nãy khi ở giữa đó, không ngờ lại chẳng hề cảm thấy đẹp chút nào, Hồ Dương nói không sai, bên cạnh cái đẹp làm người ta rung động trái tim kia, khắp nơi đều là cạm bẫy tử vong.

Sắc mặt Trương sớm đã không còn chút máu, vừa rồi vẫn còn không ngừng tán thưởng bàn tay tuyệt vời của tạo hóa, lúc này lại chỉ muốn mau mau kết thúc chuyến đi cho xong, rồi trở về vào một bệnh viện lớn kiểm tra tâm lý, xem coi mình có bị sợ độ cao hay không.

Kha Khắc thu đồ đạc của mình lại, rồi giúp Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập tháo bỏ trang bị qua cầu băng, thúc giục: “Đi thôi, chúng ta lại vào hang động nữa rồi.” Anh ta không muốn ngoảnh đầu, sợ rằng mình không thể chống lại nổi sức quyến rũ của vẻ đẹp nơi đây, rồi rơi vào cảnh muôn đời muôn kiếp không quay trở ra được.

Lần này lớp băng trong hang tương đối

mỏng, khá nhiều chỗ còn hoàn toàn không có, để lộ ra vách đá rắn, đường trong hang so với lúc bọn họ đi vào đã rộng hơn khá nhiều, bốn người còn có thể xếp hàng ngang mà đi. Vách đá bị băng ăn mòn, để lại đủ hình đủ dạng, trông như những con thú hung tợn đang nhe nanh múa vuốt chào đón đám khách lạ không mời.

Hồ Dương nhìn hang động họ vừa đi qua, nghi hoặc nói: “Hình như không có dấu vết của bọn săn trộm, chẳng biết đường này đúng hay không nữa.”

Lời anh vừa dứt, ở sâu trong hang đột nhiên vang lên một tiếng thét thảm thiết, lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba mới biết một nam trung mạnh mẽ lại có thể

phát ra thứ tiếng bi thảm đến thế, khiến gã không khỏi liên tưởng đến tiếng kêu của lũ lợn trong lò mổ trước khi tắt hơi. Trong tiếng thét đó còn pha tạp một âm thanh khác nhưng không phân biệt rõ được, hình như là tiếng của một người nữa, đã có vẻ uể oải yếu ớt lắm rồi.

Kha Khắc kêu lên: “Đúng đây rồi, mau, đuổi theo chúng!” Anh ta xông lên phía trước. Hồ Dương bỗng vươn tay kéo lại, không giữ được Kha Khắc, anh ta liền quặt ngược tay giữ Trác Mộc Cường Ba đang chuẩn bị lên, hạ giọng nói: “Không…cẩn thận!”

Dưới ánh đèn pin, sắc mặt của Hồ Dương tái đi, Trác Mộc Cường Ba không thể ngò khuôn mặt đầy râu ria của

anh ta lại có thể tái nhợt đến như vậy.

Di tích bị đóng băng

Hồ Dương rảo bước nhanh, sau khi đi qua mấy chỗ rẽ cuối cùng cũng bắt kịp được Kha Khắc. Kha Khắc chỉ tay vào sâu trong hang động tối om om, nói: “Không còn âm thanh gì nữa, tiếng thét vừa rồi nhất định là phát ra từ đây, chắc chắn là thế.”

Hồ Dương đưa tay chặn: “Đừng, đừng nôn nóng quá, trước tiên hãy vặn nhỏ đèn pin xuống rồi tính sau.”

Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập cũng đã chạy tới nơi, nghe vậy liền tò mò hỏi: “Tại sao?”

Hồ Dương chỉ tay vào vách: “Các anh phát hiện vách tường chỗ này có điểm gì

khác với chỗ khác không?”

Kha Khắc đưa tay sờ thử, ngạc nhiên thốt lên: “Không có băng, hang động này hình như ấm hơn lúc nãy một chút.”

Hồ Dương thấp giọng nói: “Không chỉ là không có băng, cả bốn bên đều rất khô ráo, đến một chút hơi nước cũng không có. Bọn săn trộm kia nhất định cũng vì cảm thấy ở đây ấm áp mới chọn hang động này để chạy vào, đường này chắc là thông đến mặt chắn gió phía Nam của núi Mã Lan.”

Trương Lập nói: “Nhưng, vậy thì liên quan gì đến đèn pin chứ hả?”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên giật mình, hỏi: “Động vật nhỏ? Loài động vật nhỏ lông xù mà anh nhắc lúc nãy?”

Hồ Dương gật đầu: “Không sai, hang động kiểu này, vừa chắn gió lại có ánh sáng, thích hợp cho chúng trú đông.”

Kha Khắc nói: “Là cái gì vậy?”

Hồ Dương đáp: “Chuột đồng, là chuột đồng cao nguyên. Hơn vạn con chuột đồng cao nguyên tụ tập trong cùng một hang động tránh đông, hậu quả của hành động quấy nhiễu bọn chúng rất đáng sợ. Bọn quái vật nhỏ ấy ngủ dậy sẽ tương đối đói khát, giống như châu chấu ở Đông Nam Á, kiến quân đội ở sa mạc vậy, tham lam vô cùng, ăn sạch tất cả mọi vật chất hữu cơ chúng chạm phải trên đường đi.”

Trác Mộc Cường Ba kinh dị thốt: “Mấy vạn con chuột ở cùng một chỗ hả!”

Hồ Dương nói: “Không sai, anh đừng có quên, ở đây là Khả Khả Tây Lý, qua mùa đông trên cánh đồng băng không hề dễ như anh tưởng tượng đâu, để sống sót qua mùa đông, rất nhiều động vật đã dùng hết mọi phương cách, có nơi thậm chí còn thấy cả cảnh chim với chuột ở cùng một chỗ nữa, tất cả đều để an toàn sống qua mùa đông giá lạnh.”

Kha Khắc le lưỡi nói: “Ừm, chuột với chim ở chung một chỗ, vậy thì nhất định sẽ sinh được dơi rồi.”

Sắc mặt Hồ Dương đanh lại, giọng uy hiếp: “Bị chúng đuổi kịp thì thực sự là cả khúc xương cũng chẳng còn đâu.” Anh ta trầm giọng xuống, “Không phải tôi cố ý hù họa các anh, thực ra tôi cũng không

định nói sự thật đáng sợ đó ra làm gì, nhưng mà môi trường hang động này quả thực quá thích hợp để bọn chúng ngủ đông, tôi không thể không nhắc nhở các anh được”

Kha Khắc băn khoăn: “Chúng ta không đen đủi đến thế đấy chứ đội trưởng?”

Hồ Dương gằn giọng nói: “Chẳng lẽ anh không nghe ra sự tuyệt vọng trong tiếng thét kinh khủng kia hay sao? Thứ gì có thể khiến một người phát ra âm thanh tuyệt vọng như vậy được chứ? Tôi làm khảo sát khoa học bao nhiêu năm nay, từng tận mắt chứng kiến các thành viên bị dã thú hung dữ cắn chết, cũng từng thấy họ trượt chân rơi xuống vực sâu vạn trượng, hay bị đá lớn đè nát lồng ngực,

bị cành cây đâm xuyên qua nội tạng, sống không được mà chết cũng không xong, nhưng bọn họ chỉ phát ra những tiếng kêu thê thảm mà thôi. Chỉ có bọn quái này mới khiến người ta phát ra được tiếng kêu tuyệt vọng như thế, đó là âm thanh khi người ta bị nuốt mất linh hồn mới phát ra nổi, anh có hiểu hay không hả!”

Kha Khắc nói: “Nhưng vạn nhất không phải thì sao? Nói thế nào thì nói, dù sao cũng là hai mạng người.”

Hồ Dương liếc nhìn đường hầm tối om om, nói: “Vì vậy, chúng ta cần phải chuẩn bị đầy đủ rồi mới vào được.”

Anh ta lấy trong ba lô trên lưng Trác Mộc Cường Ba ra hai bình to như bình chữa cháy, đeo trên lưng, tay cầm thứ gì

đó giống như ống phuc, giậm chân nói: “Hy vọng cái này có thể đối phó được bọn chúng, đi thôi, đèn pin vặn xuống mức thấp nhất cho tôi.”

Kha Khắc vẫn làu bàu: “Không đáng…”

Bọn họ đi qua đường hầm, Hồ Dương dừng lại trước một chỗ dốc. Phía trước không còn đường đi nữa.

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, cũng lập tức dừng chân lại, thì thầm hỏi: “Phát hiện ra bọn chúng rồi hả?”

Hồ Dương cũng hạ giọng: “Vẫn chưa, các anh tập trung đèn pin lại đây, để tôi coi rõ bức tường phía trước xem sao, bên trên hình như có thứ gì đó.”

Bốn cột ánh sáng chiếu lên tường, Trác Mộc Cường Ba và Hồ Dương đều ngẩng

đầu lên. Bọn họ trông thấy, trên bức tường đối diện rành rành là dấu tích nền văn minh nhân loại, những hình vẽ màu đen, chứng tỏ tổ tiên của chủng tộc nào đó đã từng sinh tồn trên vùng băng nguyên hoang vu này.

Các nét phác màu đen vẽ những hình người trông như que diêm, hoặc nắm tay nhau nhảy múa, hoặc đang cầu khấn thần linh; có cả hình vẽ nam nữ giao hoan biểu thị sự sùng bái phồn thực, cũng có cảnh giết trâu giết dê tế lễ quỷ thần, tuy đường nét đơn giản nhưng rõ rệt đặc trưng, khiến người ta thoáng hiểu ngay.

Kha Khắc đứng chen ở phía sau, ánh đèn pin hắt sang bên trái khiến anh lập tức thấy hứng thú với một bức tranh vẽ cảnh

săn bắn. Một đám người que diêm hoặc ném đá, hoặc dùng dây mây, đang tấn công một con vật khổng lồ, con vật kia toàn thân đầy lông rậm rạp, lại có một đôi răng dài nhọn hoắt, còn có không ít người que diêm đã bò lên được trên lưng con quái ấy, dùng những thứ nhọn đâm, dùng đá lớn đập, hình ảnh ấy hệt như một đàn kiến đang cắn xé một con dế, quả thật vẽ rất giống. Kha Khắc kinh ngạc thốt lên: "Con này… hình như là voi thì phải?"

"Voi? Khả Kha Tây Lý từng có voi à?" Trương Lập cảm thấy không thể nào tin nổi.

"Không phài… không phải voi, các anh nhìn mà xem, nếu theo tỷ lệ của nó với

người que diêm, hình thể của nó còn to hơn cả voi châu Phi đến mấy lần ấy chứ, hơn nữa mình nó toàn lông dài, còn cả đôi ngà cong dài hơn gấp đôi ngà voi bình thường nữa, không lầm đâu, vẽ thật là giống quá. Tác giả của những bức tranh trên vách hang này đúng là thiên tài, tuy cũng khó tin thật, nhưng không thể phủ nhận đã ghi chép lại tất cả một cách chân thực.” Hồ Dương kích động đến nỗi giọng nói cũng hơi run run.

“Là gì vậy?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

“Đúng như anh thấy đấy, đó là một con… ma mút!” Hồ Dương chậm rãi quay đầu lại, ánh mắt rạng ngời kích động, lướt qua từng người mộ, “Động vật tiền sử được cho là đã tuyệt chủng từ vài

vạn năm về trước!”

“Ma mút sống ở vùng đất băng giá trên Bắc Băng Dương vài vạn năm trước. Ở các nơi như Siberia, Canada đều phát hiện có hóa thạch của ma mút. Ở khu vực Đông Bắc nước ta cũng có, nhưng bích họa như vậy xuất hiện ở Khả Khả Tây Lý thì mới là lần đâu tiên, chứng tỏ rằng ở nơi này chẳng những có người cư trú, hơn nữa còn từng có thời kỳ văn minh nhân loại phát triển phồn thịnh, đây gần như là phát hiện lớn nhất của lần khảo sát khoa học này rồi. Nó chẳng những đã bổ sung cho phần thiếu sót về thời kỳ đồ đá nhỏ ở ngã ba Khả Khả Tây Lý trong lịch sử người Khương, hơn nữa còn đẩy văn minh nhân loại cổ về phía Tây gần một

nghìn cây số.” Hồ Dương nhất thời hưng phấn thao thao bất tuyệt. Lúc này anh ta muốn nhất là nói chuyện với lão Tiêu, chỉ tiếc là cự ly quá xa, bộ đàm vô tuyến có điều chỉnh thế nào cũng không có tín hiệu.

Kha Khắc phân tích khách quan: “Nhưng mà, là người nào đã từng sống ở đây, và để lại di tích tiền sử như thế này nhỉ?”

Hồ Dương suy tư: “Điều này thì khó nói lắm, lúc đó công cụ bị hạn chế, người cổ đại không thể vẽ ra cụ thể đặc điểm trang phục của họ hoặc căn bản là chưa phát triển đến trình độ có phục sức, có điều từ đặc điểm phân bố địa vực, rất có khả năng là người Khương cổ, hoặc giả là tổ tiên người Qua Cơ trong truyền thuyết

phương Bắc để lại. Nào, các anh chiếu cho tôi, tôi chụp ảnh lại cái nào.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ánh sáng không tốt lắm, có thể vặn cho ánh sáng lớn lên không?” Hồ Dương không phản đối, anh ta tập trung hết tinh thần vào việc chuẩn bị chụp ảnh rồi.

Ba Người điều chỉnh ánh sang lớn lên một chút, lần này, Trương Lập phát hiện ra sàn hang động hình như có điều gì là lạ, anh ta lẩm bẩm nói: “Các anh xem, mặt đất hình như đang rung động,” nói đoạn, đèn pin trong tay bất giác dịch chuyển xuống dưới. Trác Mộc Cường Ba và Kha Khắc giờ mới chú ý, nền hang đá tối om quả nhiên giống như một con sâu khổng lồ, đang chuyển động qua lại.

Hồ Dương giật bắn mình, kinh hoảng buông chiếc máy quay trong tay xuống, rồi quát gắt lên: “Đừng chiếu xuống,” đoạn hất chiếc đèn pin của Trương Lập lên trên, chỉ tiếc là đã chậm mất một bước, đèn pin của Trác Mộc Cường Ba và Kha Khắc lần lượt chiếu xuống mặt đất, bọn họ liền nhìn thấy một cảnh khiến cả mấy người dựng ngược hết cả tóc gáy lên. Vô số chuột đồng lông đen chen chúc nhộn nhạo, trùng trùng điệp điệp chất chồng lên nhau, tựa như trên mặt đất bày ra một tấm thảm len đen tuyền, chạy qua chạy lại hoảng hốt, làm cả mặt đất rung rung chuyển động. Giữa đàn chuột ấy, đã có hai đống chuột hình người chất lên cao, chỉ sợ đó chính là hai tên săn

trộm gặp nạn kia rồi.
Vô số con mắt nhỏ như hạt đậu vàng lấp lánh chiếu ra nhưng tia sáng lạnh lẽo dưới ánh đèn, chỉ một chum sang đèn pin lướt qua, đàn chuột đồng liền như bùng nổ, đám lông xù nho nhỏ ấy liền lao về phía bốn người như điên cuống. Phía trước bọn chúng có dốc cao, nhưng cũng hoàn toàn không thể ngăn cản bước tiến của chúng, lũ chuột phía trước không sao trèo lên được, thân thể của bọn chúng liền thành đá lót đường, chẳng mấy chốc bị bọn phía sau tràn lên phủ lấp, hết đợt này đến đợt khác trào dâng lên, chẳng mấy chốc đã tới sát dưới chân bọn Hồ Dương
Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba chưa

bao giờ nhìn thấy cảnh tượng như vậy, tất cả đều cầm đèn pin đứng ngẩn ra đó không biết phải làm gì. Lần này, cả Trác Mộc Cường Ba cũng phải run rẩy, gã kinh ngạc phát hiện khi lũ chuột đồng chuyển động, hai đống chuột hình người kia liền lộ rõ hình dáng bên trong. Hai bộ xương còn dính thịt, khiến bọn săn trộm nom hệt như những con linh dương Tây Tạng bị bọn chúng lột da vậy, máu thịt vương vãi còn sót lại dính vào từng khúc xương trắng, răng hàm nghiến chặt, xương tay xương chân giờ biến dạng vẫn còn đang vung lên trong những động tác sinh lý hoàn toàn vô nghĩa. Càng đáng sợ hơn nữa là, đến cả xương đỉnh đầu cũng bị cắn mất một nửa, não tương bị hút sạch sẽ, vài con chuột đồng thập thò nơi

hai hốc mắt. Cánh tay cầm đèn pin của Trác Mộc Cường Ba không khỏi run lên, hai chân như mọc rễ xuống đất, gã không cử động nổi, tình hình Kha Khắc và Trương Lập ở phía sau còn tệ hơn gấp bội.

“Lũ súc sinh đáng chết! Đến đây! Đến đây đi! Hồ Dương gầm gừ đứng dậy, ống phun trong tay anh ta bắt đầu phun lửa, lưỡi lửa liếm tới đâu lũ chuột liền bị thiêu cháy kêu “chí chí” tới đó, xăng trong bình lập tức biến cả hang động thành một biển lửa, dưới ánh lửa bập bùng, tất cả lại càng trở nên kinh dị đáng sợ. Lũ chuột đồng vẫn không hề có ý rút lui, đám đồng loại bị thiêu cháy thui kia ngược lại còn khiến bọn chúng càng điên

loạn hơn, vô số con đang bốc cháy phừng phừng vẫn lao vun vút về phía bọn Hồ Dương, Hồ Dương vừa lùi lại, vừa hét lớn: “Chạy mau! Các anh còn định ngẩn ra đấy làm quái gì nữa! Không cần mạng nữa hả!”

Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình, cuối cùng cũng tỉnh lại, gã là người đầu tiên xoay người bỏ chạy, đồng thời cũng kéo Trương Lập và Kha Khắc một cái, run giọng thốt: “Chạy… chạy mau!” Gã vốn đứng đầu tiên, lúc này ngược lại trở thành người chạy cuối cùng.

Trác Mộc Cường Ba chạy thục mạng, bất kể phương hướng thế nào cũng không dám dừng chân không dám ngoảnh đầu, chỗ nào có đường là chạy vào chỗ đó. Lũ

chuột đồng kia chạy trong hang động còn nhanh hơn cả người, tiếng "chí chí" phảng phất như lúc nào cũng vang lên ngay bên tai. Không biết chạy được bao lâu, hình như không nghe thấy tiếng chuột kêu nữa, gã mới dám quay đầu lại nhìn thử một cái. Tình hình thật vô cùng tệ hại, Trác Mộc Cường Ba nhận ra phía sau chỉ có một mình Trương Lập hấp ta hấp tấp chạy ra, Trương Lập vừa mới di chuyển, chỗ chân vừa nhấc lên ấy lập tức bị chuột đồng chiếm mất, Trương Lập vừa tiến được một bước, cả nền nham thạch màu xám phía sau đã lập tức bị màu đen che phủ. Trác Mộc Cường Ba không nói nổi tiếng nào, chỉ đành quay đầu chạy tiếp, trong lòng gã cuống quýt tự nhủ: "Đội trưởng Hồ Dương đâu? Kha

Khắc đâu? Bọn họ ở đâu rồi?” Gã không dám tưởng tượng rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, tất cả đều quá bất ngờ, quá đột nhiên.

Chiếc đèn pin đã rơi mất trên đường, Trác Mộc Cường Ba không dám cúi xuống nhặt, đành phải cắm đầu nhằm hướng có gió có ánh sáng mà chạy trong hang động tối om. Ba lô sau lưng gã đã bị rách quai, gã liền dứt khoát vứt bỏ luôn, Hồ Dương nói đại loại “Dù anh chết mất tiêu thì cũng không thể làm mất ba lô này” , mấy lời quái quỷ ấy thì để nó đi gặp quỷ cho rồi! Điều duy nhất làm gã cảm thấy an ủi là: từ nãy đến giờ vẫn không nghe thấy tiếng kêu thảm thiết của Trương Lập, chỉ có tiếng quần áo rách

toạc và đá vụn bị giẫm lên,, chứng tỏ Trương Lập vẫn đang liều mạng chạy trối chết ở ngay phía sau lưng gã.

Ánh sáng! Khi Trác Mộc Cường Ba hân hoan xông ra khỏi cửa hang, gã chợt nhận ra mình đã chạy trở lại động băng khổng lồ kia, những trụ băng tung hoành ngang dọc, cầu băng chằng chịt nối liền nhau, được ánh sáng mặt trời chiếu xuống tạo nên một cảnh tượng huy hoàng tráng lệ. Ngay sau đó Trương Lập cũng xông ra theo sau, không còn thời gian nghỉ ngợi, Trương Lập căn bản không kịp nhìn kỹ, chỉ đành quyết liều một phen, gắng hết sức giữ thăng bằng bước lên cầu băng. Trên cầu băng căn bản không thể đi nhanh được, đi hai bước là trượt một

bước, mà sau khi nghe Hồ Dương giải thích, Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, hễ bị rơi xuống dưới thì không thể có hy vọng sống mà trở lên nữa. May mắn một điều là, trên cây cầu băng trơn tuồn tuột này, bọn chuột cũng không thể chạy quá nhanh được, nhưng bị chúng theo sát kìn kịt từng bước như thế, chỉ nhìn không thôi cũng đủ khiến người ta không rét mà run rồi, con chuột đồng gần nhất chỉ cách gót chân Trương Lập chưa đầy một gang tay.

Trác Mộc Cường Ba rảo chân bước nhanh hai bước, kế đó hai chân không cử động, thân hình không tự chủ được trượt đi khoảng một mét, cũng may là gã dừng lại được trên một bình đài băng khá lớn, Trương Lập cẩn thận bước theo sau, lần

này lên cầu băng anh ta hoàn toàn không có cảm giác sợ hãi, bởi vì phía sau đang có thứ khiến anh ta sợ hơn gấp bội đuổi sát sàn sạt. Có mấy con chuột đồng đi đầu đã nhanh chân nhảy tót lên bình đài, Trác Mộc Cường Ba nhanh tay nhanh mắt, vung chân quét bay bọn chúng xuống dưới, nhưng một lũ đông hơn còn đang chằm chằm nhìn bọn gã mà từ từ tiến tới, xem ra đã sắp bao vây cả bình đài này lại rồi.

Trác Mộc Cường Ba không kịp nghĩ ngợi, vừa mới đứng vững trên bình đài, liền ngay lập tức chạy lên một cây cầu băng khác. Bọn chuột kia cơ hồ cũng đã thích ứng với việc đi trên cầu băng, tốc độ tăng lên rõ rệt, Trác Mộc Cường Ba

và Trương Lập bất đắc dĩ cũng phải mạo hiểm tăng tốc, tuy bất cứ lúc nào cũng có nguy cơ trượt chân rơi xuống dòng sông ngầm lạnh giá bên dưới, nhưng bị chết cóng trong sông ngầm cũng còn hơn là chết trong miệng lũ quái vật nhỏ ăn thịt người ta không nhả xương này.

Đi được một nửa, Trác Mộc Cường Ba mới phát hiện, cầu băng này chính là cây bị gãy, ở giữa có một khoảng trống chừng một mét, trước không đường đi, sau có lũ chuột đồng đuổi gắt, Trác Mộc Cường Ba không suy nghĩ gì, nhấc chân nhảy qua đoạn gãy một mét kia, cho tới khi hạ chân xuống mặt băng bên phía bên kia, gã mới nhận ra hai chân mình đã run lẩy bẩy, bắp đùi như bị rút mất gân,

không ngừng co co giật giật. Trác Mộc Cường Ba hiểu tạm thời đã được an toàn, bèn quay đầu lại, chỉ thấy Trương Lập đang đứng ở mép cầu gãy, trong mặt lộ vẻ tuyệt vọng, lúc thì nhìn vực sâu không đáy bên dưới, lúc lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, còn bọn chuột kia thì đã càng lúc càng tiến sát sau lưng anh ta!

Trong hang lại có thêm chuột đồng trào ra, ào ào như suối nước phun, cả nửa dải băng dường như đều bị phủ lên một màu đen nhung nhúc, chỗ nào bị bọn chúng tràn qua, cả ánh dương cũng bị che lấp mù mịt. Một nữa cảnh đẹp mê người này giờ đã biến thành địa ngục, chỉ có lũ quái vật tham lam lộ ra ánh mắt tàn ác và hàm răng trắng nhởn.

Trương Lập không dám quay đầu, trong bụng biết rõ nguy hiểm đang mỗi lúc một gần kề, nhưng ngảy qua ở chỗ cao thế này, tâm lý anh cũng phải chịu một áp lực cực hạn. Trác Mộc Cường Ba có thể trông rõ ràng đã có vài con chuột đồng cắn vào gót chân Trương Lập, thậm chí có con đã trèo lên lưng anh ta, đằng sau còn vô số con ùn ùn xông tới, nhưng Trương Lập vẫn đứng bên mép vết gãy do dự chần chừ mãi, không dám nhún chân ngảy qua.

Trác Mộc Cường Ba hét lớn: “Bọn chúng sắp cắn chết anh rồi, nhảy qua đây đi! Không do dự được đâu! Nhảy đi! Nhảy!” Cùng lúc với tiếng “nhảy” cuối cùng của Trác Mộc Cường Ba, một con

chuột đồng đã chui vào cổ áo anh, Trương Lập đành nhắm tịt mắt, hét lớn một tiếng rồi nhảy vọt qua, Trác Mộc Cường Ba liền vung tay giữ anh ta lại cho khỏi trượt. Trương Lập ôm rịt lấy Trác Mộc Cường Ba, hai mắt vẫn nhắm chặt, chỉ cật lực hét lớn: “A!…..”

Trác Mộc Cường Ba giật mấy con chuột đồng bám trên người Trương Lập ném đi, rồi cũng thở hồng hộc như anh ta: “Được rồi, được rồi, không sao nữa, không sao nữa đâu. Bọn chúng không qua được đâu, bọn chúng không qua được đâu, được rồi, không sao nữa, không sao nữa…”

Bọn chuột phía trước nhận ra đã hết đường, muốn dừng lại, nhưng lũ phía

sau, lại chen lên, liền đẩy dồn hết cả bọn phía trước xuống dưới, vô số chuột đồng bị rơi xuống vực sâu, cái bóng khổng lồ do từng cục bong xù xì đen kịt ấy tạo thành đã trở thành cơn ác mộng không thể nào xua đi được với bất cứ người nào chứng kiến cảnh tượng này. Đồng thời vô số chuột đồng còn chuyển sang những cây cầu băng khác đi đường vòng chạy tới chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập, bọn chúng đã ngửi thấy mùi thịt sống, nghe thấy tiếng máu chảy rần rật trong người, đó chính là hiệu lệnh chiến đấu của chúng, chính là căn nguyên gây ra cơn đói khát điên cuồng của chúng.

Trác Mộc Cường Ba cũng nhận ra điểm

này, gã đỡ Trương Lập lên, khó khăn di chuyển đôi chân đã mềm nhũn, gắng hết sức giữ bình tĩnh nói: “Nào, chúng ta còn phải đi nữa, qua hai cầu băng nữa là có thể bình an sang bờ đối diện rồi, lúc ấy có thể theo đường cũ trở ra, tới cửa hang thì không còn sợ gì nữa, bọn chúng không đuổi được nữa đâu. Anh, còn đi được không đấy?”

Trương Lập căng gương mặt tái nhợt ra, gật gật đều như gà mổ thóc, khóe miệng mấp máy một hồi lâu, mới nói ra được một chữ: “Đi.”

Hai người không phải không còn sức, nhưng lại phải dựa vào nhau mới nhúc nhích được, cơ đùi non của họ đều vì dung lực quá độ trong lúc căng thẳng mà

co giật liên hồi, lúc này mềm nhũn cả ra, đi trên cầu băng mà cảm giác như không vững cước. Khi chỉ còn lại một cây cầu băng cuối cùng nữa, Trác Mộc Cường Ba cổ vũ: “Cho dù phải bò lết, chúng ta cũng phải bò qua cây cầu này, đây là con đường sống cuối cùng của tôi với anh rồi đấy.”

Hai người khích lệ lẫn nhau, dựa dẫm vào nhau, nhưng tình huống tệ nhất vẫn xuất hiện. Lúc đi qua giữa cầu băng, thân thể Trương Lập đột nhiên đổ nghiêng sang bên trái, khiến Trác Mộc Cường Ba cũng nghiêng theo sang phía đó, Trác Mộc Cường Ba cả kinh, vội vàng ngửa người về phía sau, không ngờ cánh tay hai người đặt lên vai nhau bỗng dưng bị

tuột, thân thể Trương Lập đã văng ra, căn bản không thể dựa vào sức mình để trụ vững trên cầu băng, Trác Mộc Cường Ba vội vươn tay ra quơ lấy…

CHƯƠNG 6: BÍ MẬT CUỐN NHẬT KÝ

Hai ngày chết mất hai thành viên đội tuần tra ,đây là chuyện hết sức ly kỳ ,Mã Chiếm Hào tức khắc hạ lệnh trở về trạm kiểm lâm ,tất cả đều phải đợi tới khi sự tình được làm rõ rồi tính sau .Mệnh lệnh vừa đưa xuống không lâu, đội tuần tra lại có thêm ba người nữa mất tích.

Bên bờ sống chết

Trong đường hầm dài bừng lên một ngọn lửa ,tạo thành bức tường lửa dài tới mười mấy mét cản trở bước tiến của lũ chuột đồng ,nhưng vẫn còn có vô số con liều chết xông qua biển lửa , song đều bị

ngọn lửa còn dữ dội hơn gấp bội hất ngược trở lại , lăn lộn quằn quại trong biển lửa ,cuối cùng hóa thành nhiên liệu cho ngọn lửa tiếp tục bốc cao , trở thành một phần của ngọn lửa . Nhưng những con chuột hăm he xông qua biển lửa vẫn không chịu bỏ cuộc ,Hồ Dương chửi bới luôn mồm : "Con mẹ nó,không giết hết được ,lũ lông xù chó chết ! Xe đây ,cho chúng mày biết ông lợi hại thế nào !" anh ta lấy trong ba lô của Kha Khắc ra một thứ bình diệt côn trùng ,ném vào giữa đàn chuột bên kia biển lửa ,kế đó giơ súng lên ,bắn vào cái bình đó ."Bùm" một tiếng, tiếp đó là tiếng "xì xì" vang lên không ngớt ,khói mù lan tỏa ra bốn phía . Bọn chuột ngửi phải luồng khí đó ,liền như gặp phải đại địch ,lần lượt

quay đầu bỏ chạy .Nhìn bọn chuột chạy đi , Hồ Dương mới ngồi bịch xuống đất ,không buồn lau mồ hôi túa ra trên mặt ,chỉ há miệng thở phì phà phì phò ,lẩm bẩm nói :"Thì ra đúng là bọn chúng sợ cái này, giờ thì biết rồi, biết rồi ."

Vừa ngồi được một chút ,Hồ Dương đã lại nhảy bật lên , chộp lấy cổ áo Kha Khắc ,lớn tiếng chất vấn :" Trác Mộc Cường Ba đâu ? Trương Lập đâu ? Hai người kia đâu rồi ? Đâu rồi ?"

Kha Khắc ngẩn người ra nhìn Hồ Dương , hồi lâu sau vẫn không trả lời được ,rõ ràng là còn chưa hoàn toàn bình tĩnh lại sau cơn hoảng hốt .Chỉ thấy Hồ Dương bất an đi đi lại lại , đột nhiên bừng tỉnh thốt lên :" Hỏng bét ! Nhất định là bọn họ

theo đường cũ trở ra rồi .Bọn họ không có vuốt sắt và dùi chọc vào băng ,cũng không biết đường mà thắt dây an toàn ,làm sao mà qua được cầu băng chứ !"

Anh ta nhìn qua biển lửa trước mắt và bầy chuột đã chạy đi xa tít ,trong mắt đầy vẻ lo lắng bất an ,cuối cùng cũng hạ quyết tâm nói ,"Đi, chúng ta quay lại xem thử ,xem có cứu được bọn họ không ?"

Kha Khắc mấp máy khoé miệng ,nói như đang khóc "Ôi trời ! Còn phải quay lại nữa à ?"

Thân thể Trương Lập xoay chuyển trên mặt cầu nửa vòng, Trác Mộc Cường Ba không chụp được cánh tay anh ta ,chỉ bắt được sợi dây an toàn khoác trên vai anh ta .Gã vốn định đứng vững trước rồi giữ

Trương Lập lại, nhưng rồi chợt nhận ra mình đã ngửa về sau quá nhiều ,thân thể cũng mất thăng bằng mà trượt sang phía bên kia cầu băng . Trác Mộc Cường Ba biết là không xong ,vội nhân lúc thân thể mình vẫn còn đang nghiêng nghiêng ,quấn dây thừng vào cổ tay , trong lúc cuống quýt cũng không quên nhắc nhở Trương Lập :" Giữ chặt dây thừng !"

Hai đầu sợi dây thừng bị kéo thẳng tưng .Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập mỗi người giữ chặt một đầu dây treo lơ lửng giữa không trung ,đung đưa qua lại .Sợi dây vắt ngang qua giữa cây cầu băng ,lúc sắp rơi xuống khỏi mặt cầu Trác Mộc Cường Ba đã buộc sợi dây bốn năm vòng quanh cổ tay ,rồi lại quấn

thêm bốn năm lượt vào bàn tay ,lúc này đã nắm được rất chặt ,nhất thời cũng không dễ bị rơi xuống .Đưa mắt sang nhìn Trương Lập ,thấy anh ta còn quấn chặt hơn cả gã ,anh ta quấn sợi thừng vào hai cổ tay ,sau đó lật ngược trở lại ,thắt thành hình giông như cái còng số 8 ,bàn tay lại giữ chặt đầu dây ,như vậy thì càng khó rơi xuống .

Thể trọng Trác Mộc Cường Ba hơi nặng hơn, nhưng trên lưng Trương Lập còn đeo môt bao đầy đinh sắt, sợi dây an toàn hệt như đang treo trên môt ròng rọc bằng băng . Lúc này chỉ cần một trong hai người giữ không chắc sợi dây ,vậy thì người kia cũng sẽ ngã xuống theo, và đợi chờ họ ở dưới kia chính là dòng

sông ngâm còn lạnh giá hơn cả băng tuyết nữa .

Gió lạnh thổi qua, Trương Lập ngẩng đầu lên nhìn cầu băng rồi nói :" Đây là dây thừng chống nước chuyên dụng để leo trèo trên đường băng đường kính 10,5 mi li mét ,hồi tôi làm lính công trình đã sử dụng rồi ,chắc cực kỳ, xem ra tạm thời chúng ta sẽ không rơi xuống đâu ,chỉ là không biết có thể kiên trì được bao lâu nữa . Chỉ tiếc là dây nhỏ quá ,không thể bám vào mà trèo lên được ."

Trác Mộc Cường Ba lúc này cũng đã tỉnh táo hẳn :" Bọn họ sao rồi ? Anh có trông thấy họ không ?"

" Bọn họ ?" Trương Lập giật mình đáp :" Lúc đó tôi rât hoảng loạn ,chỉ biết cắm

đầu chạy theo anh thôi ; nhưng mà tôi không nghe thấy tiếng thét của họ ,hơn nữa ,lúc tôi chạy vào lối rẽ đầu tiên ,cảm giác lũ chuột đuổi phía sau đã giảm đi rât nhiều .Tôi đoán ..."

"Ha ! Tốt quá rồi ,vậy bọn họ nhất định là đã chạy theo đường khác ,đội trưởng Hồ xem ra rất có kinh nghiệm, chắc là bọn anh ta có thể đuổi đươc lũ chuột ấy đi cũng nên . Vậy thì, chúng ta cứ đợi bọn họ trở lại cứu là được rồi .” Trác Mộc Cường Ba mỉm cười ,nói ra những lời bất lực nhất từ khi gã ra đời cho đến giờ .Hai người còn lại rốt cuộc đã ra sao thì chẳng ai biết được ,nhưng trước mặt tình hình bọn gã như vậy thì cũng chỉ có thể tự an ủi mình trước mà thôi .

Trương Lập cũng cười ,anh ta ngẩng đầu lên nhìn cầu băng ,có thể nhìn rõ bóng bọn chuôt đồng chạy sầm sập giữa các cầu băng ,trụ băng ,bọn chúng đang tụ tập lại môt cách hết sức trật tư .Thấy vậy anh lẩm bẩm tự giễu mình : "Thật hết cách ,hai chúng ta bất luận là ai buông tay trước thì cũng cùng rơi xuống cả ,muốn nói vài lời cuối cũng chẳng có ai truyền đạt được .

Trác Mộc Cường Ba gượng cười : " Nói ngốc nghếch cái gì vậy .Yên tâm đi ,tôi từng mời thầy bói nổi tiếng toàn quốc tính số cho mình rồi,ông ta bảo trước năm mươi tuổi tôi là cát nhân thiên tướng ,tôi không chết thì nhất định anh cũng không sao . Chúng ta chỉ cần nhẫn nại

chờ đợi là được rồi ."

Trương Lập phì cười nói :" Rất xin lỗi ,nhưng tôi cũng từng gặp Phật sống trong chùa ,người ta bảo tôi là không nên đến gần băng tuyết quá ,nếu không , hậu quả nghiêm trọng nhất là sẽ chết không toàn thây ,giờ xem ra câu này đã ứng nghiệm rồi .Không biết là vận đen của tôi kéo theo anh cùng đen đủi ,hay là vận may của anh phù hộ tôi cũng được may mắn nữa ,chỉ còn biết chờ xem mệnh ai tốt hơn thôi ,Cường Ba thiếu gia ạ ."

Trác Mộc Cường Ba trở nên nghiêm túc :" Thả lỏng một chút ,sự việc không tệ như anh tưởng tượng đâu ,chúng ta chỉ cần kiên trì tới cùng ,thế nào cũng được cứu thôi ."

Trương Lập áy náy nói :" Thực sự rất xin lỗi ,xem ra lần này là do tôi làm liên lụy tới anh rồi .Tôi ....tôi không thể thả lỏng được ,đây đã là cực hạn đối với tôi rồi ." Trương Lập nói dứt câu ,hai hàm răng đã nghiến chặt kêu "kít kít " ,rõ ràng là đã dùng đến chút sức lực cuối cùng rồi .

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ ,Trương Lập nói gì thì nói cũng từng được huấn luyện đặc biệt ,sao có thể kém thế này. Lúc này ,người Trương Lập đung đưa qua một cột ánh sáng ,gã mới nhận ra máu đã nhuộm đỏ đôi tay quấn đầy băng vải của Trương Lập ,từ nét mặt đau đớn của Trương Lập có thể nhận ra ,từ nãy đến giờ anh đã rất khó khăn để chống lại cơn đau chỗ vết thương bị rách toạc ra

kia .

Trác Mộc Cường Ba dùng tay trái gắng sức kéo cả người lên ,quấn sợi dây thêm vài vòng vào tay phải ,bắt đầu hít thở một cách bình tĩnh hơn rồi điềm đạm nói :" Còn chưa đến lúc buông lơi mạng sống đâu ,anh là quân đặc chủng mà ,kiên trì thêm nữa phút nữa thôi ,nhất định phải kiên trì !"

Lúc Trương Lập đung đưa qua sát người gã ,Trác Mộc Cường Ba đột nhiên tung chân đạp mạnh môt cú vào người anh ta , hai người đều văng ra theo hai hướng khác nhau . Khi hai người văng hết đà ,lại bắt đầu văng lại về cùng một chỗ ,Trác Mộc Cường Ba vươn tay ra ,định chụp lấy Trương Lập ,nhưng tiếc là

khoảng cách lại quá xa ,mà cả hai tay Trương Lập lại buộc thăt vào với nhau ,chỉ có đầu mũi chân Trác Mộc Cường Ba giơ ra là chạm tới người Trương Lập ,cánh tay thì căn bản không thể giữ anh ta lại . Nhưng sau cú đạp này ,Trương Lập đã tới cực hạn của sức chịu đựng ,những hạt mồ hôi to như hạt đậu chảy ròng ròng xuống trán ,chảy qua má lại đã đóng thành băng ,băng đóng trên mũi ,dưới cằm ,lại bị luồng khí trắng trong miệng phun ra làm tan chảy.

Trác Mộc Cường Ba không còn cách nào khác ,nhưng gã vẫn không bỏ cuộc mà quyết định thử thêm lần nữa .Gã nói với Trương Lập :" Tôi chuẩn bị thử lại lần nữa ,anh sẵn sàng chưa ? Có đau thế nào

cũng tuyệt đối đừng buông tay đấy !"
Trương Lâp nỗ lực giơ chân lên phối hợp với gã ,Trác Mộc Cường Ba đá vào chân Trương Lập ,hai ngươi lại văng ra môt lần nữa ,rồi chập lại một chỗ .Lần này thì đúng là đau rách tim xé phổi ,Trương Lập chỉ cảm giác như sợi thừng ăn sâu vào trong thịt ,siết vào đốt xương ,trước mặt tối sầm lại ,trong bụng biết rõ đôi tay mình sắp trượt ra khỏi các vòng quấn . Đúng vào lúc đó ,Trương Lập cảm thấy thân thể mình rung mạnh như bị thứ gì đó ôm chặt ,kế đó cánh tay cũng giật thót môt cái ,vòng dây thừng bên ngòai cũng giật thót một cái ,vòng dây thừng bên ngoài đã bị một cánh tay to bè mạnh mẽ chộp lấy .

Trương Lập mở bừng mắt ra , chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba chuồi hai chân ra , kẹp chặt vào thắt lưng mình .Đôi tay to như hai con rồng uốn lượn của gã lần lượt giữ hai đầu sợi dây an toàn , giống như đang đánh đu bên dưới cầu băng ,chỉ tiếc là trò đánh đu này không có bàn ngồi mà thôi .Trác Mộc Cường Ba dùng hết sức lực quấn thêm mấy vòng dây vào cổ tay trái để cố định cho chắc hơn ,đồng thời nói với Trương Lập :" Nhanh lên ,ôm chặt chân tôi ,sắp giữ anh không nổi nữa rồi ."

Trương Lập tức khắc buông đôi tay đã được giải phóng xuống ,dùng nách kẹp chặt hai đùi Trác Mộc Cường Ba ,hai người treo lơ lửng cố định ở đó trong

một tư thế hết sức kỳ quái ,nhưng tạm thời cũng không rơi xuống được .

Thời gian , mỗi một phút trôi qua sao mà chậm chạp ,một người chịu đựng trọng lượng của cả hai người ,Trác Mộc Cường Ba cũng cảm thấy vô cùng trầy trật ,gã cảm giác như xương cốt toàn thân đều sắp rơi ra ,cơ thịt trên ngươi cũng giống như sợi thừng gân bò xoắn chặt lại ,chỉ cần môt sợi bị đứt ,toàn bộ sẽ bung rời ra . Sơi dây thừng thít chặt vào cơ thịt ,máu dường như sắp đông lại ,hai cánh tay gã cũng tím bầm ,Trác Mộc Cường Ba cảm nhận rất rõ rệt ,biết rõ bàn tay đang dần dần mất đi cảm giác ,bản thân gã cũng biết mình không kiên trì được lâu nữa ,nhưng không cầm cự

đến khi dùng hết phần sức lực cuối cùng, gã cũng quyết không bao giờ thỏa hiệp .
Trương Lập ngẩng đầu lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, gã vốn là một người đàn ông uy mãnh ,nhìn từ góc độ này trông lại càng cao lớn bội phần, cơ bắp trên người còn hoàn mỹ hơn cả David ,gần như là một vị Kim Cương hộ pháp trong chùa vậy .Thấy Trác Mộc Cường Ba ngập ngừng không nói gì , ánh mắt phiêu hốt bất định ,Trương Lập liền hỏi :" Anh đang nghĩ gì vậy ,Cường Ba thiếu gia ?"
Trác Mộc Cường Ba cười gượng đáp :" Tôi đang nghĩ ,không biết giờ này Mẫn Mẫn ra sao rồi, cũng may là cô ấy bị bệnh từ trước ,không cùng chúng ta đi tới đây ."

Trương Lập không nói gì ,hồi lâu sau mới lên tiếng " So với Mẫn Mẫn ,anh thấy có nên nghĩ về tình cảnh của chúng ta lúc này nhiều hơn môt chút không ,Cường Ba thiếu gia ."

Trác Mộc Cường Ba gắng sức nói :"Tôi sẽ kiên trì đến giây phút cuối cùng ,yên tâm đi ."

Trương Lập nhìn cánh tay đã biến màu của Trác Mộc Cường Ba ,hiểu được như vậy có nghĩa là gì ,đồng thời cũng biết nếu mình rơi xuống trước ,Trác Mộc Cường Ba còn có thể kiên trì thêm được vài phút nữa ,sau khi suy đi tính lại ,cuối cùng anh cũng lên tiêng :" Buông tôi ra đi , Cường Ba thiếu gia ! Anh còn tâm nguyện chưa hoàn thành mà, còn tôi thì

chỉ có một nguyện vọng nhỏ bé ,xin nhờ anh nói với mẹ tôi ."

Trác Mộc Cường Ba phẫn nộ ngắt lời khẩn cầu của Trương Lập ,cao giọng nói :"Câm miêng lại! Cấm anh không được nghĩ ngợi lung tung, tôi sẽ không buông anh ra đâu ,trừ phi hai chúng ta cùng rơi xuống dưới đó . Là tôi đã đưa anh tới Khả Khả Tây Lý này ,muốn về thì chúng ta cùng trở về ,nếu không được thì đừng hòng ai trở về nữa ,anh có tâm nguyện gì thì cứ giữ lại mà nói cho người khác đi ,nói với tôi cũng vô ích thôi ." Ánh măt gã kiên định cố chấp vô cùng ,ngôn từ lại càng không để Trương Lập biện bác câu nào .

Trương Lập đã không còn ôm nhiều hy

vọng nữa ,tình hình bọn Hồ Dương thế nào còn chưa rõ ,khả năng lớn nhất có thể chính là bọn họ cũng không giữ nổi mình .Còn trước mắt mạng anh ta và Trác Mộc Cường Ba đang treo lơ lửng trên môt sợi dây ,bọn chuột đồng ăn thịt người kia thì đã tụ tâp lại ,nguy hiểm ở ngay sát trán ,trong lòng anh hiễu rõ hơn ai hết ,nếu nói còn có người nào có thể đến kịp mà cứu bọn họ ,đó tuyệt đối là một kỳ tích .Vì vậy đợi cứu viện ,chẳng qua chỉ là những lời tự an ủi mình mà thôi ,nhưng điều này ,trong lòng Trác Mộc Cường Ba chắc hẳn cũng hiểu rõ như anh vậy .Đúng lúc đó ,Trác Mộc Cường Ba bỗng cảm thây ánh sáng như ảm đạm đi , liền lẩm bẩm hỏi :"Sao vây ? Trời đổi sắc à ?

Trương Lập nở nụ cười bất lực ,nói :" Bọn chúng đến rồi ,Cường Ba thiếu gia .Tôi nghĩ ,chắc bọn chúng ta cần chuẩn bị sẵn đấy."

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu nhìn lên ,gã trông thấy trên cầu băng bên trên , toàn bộ đều chi chít chì chịt những bàn chân nhỏ xíu ,bọn chuột đồng kia tụ tập lại ,phủ kín toàn bộ bề mặt cầu băng ,trông giống như một con thú khổng lồ đen tuyền với vô số xúc tu đang chuẩn bị ăn tươi nuốt sống hai người bọn gã ,cả một khúc xương cũng quyết không chừa lại .Trương Lập hỏi đã chuẩn bị hay chưa ,chính là chỉ việc Trác Mộc Cường Ba bao giờ thì buông tay .Trác Mộc Cường Ba bật cười giễu cợt đáp : " Bất

cứ lúc nào!" Giờ đây ,Trác Mộc Cường Ba chỉ có hai lựa chọn ,một là treo lơ lưng giữa không trung ,bị lũ chuột coi như miếng lạp xưởng xơi sạch sẽ không còn lại chút gì ,thứ hai là buông tay , rơi xuống dòng sông chảy ngầm cuồn cuộn kia, bị đông cứng thành xác khô ; ngoài ra thì không còn lựa chọn thứ ba nào nữa .

Trương Lập biết rõ , thời khắc cuối cùng cũng sắp tới rồi ,anh mỉm cười nói với Trác Mộc Cường Ba : "Thật vui vì có thể chết với Cường Ba thiếu gia .Được gặp anh trong khoảng thời gian cuối đời mình ,tôi cảm thấy vô cùng vinh hạnh , trước kia ở Tây Tạng ,đã từng nghe rất nhiều câu chuyện về thiếu gia ,tôi cứ

luôn băn khoăn , không biết đó là nhân vật anh hùng thế nào mà có thể để lại trên cao nguyên câu chuyện hay như sử thi đến thế , có thể khiến bao nhiêu người khâm phục như vậy . Nói thực lòng ,lần đầu tiên nhìn thấy anh ,tôi có cảm giác ngoài thân hình cao lớn ra , anh chẳng có điểm gì khác người bình thường cả ,vì không thể so sánh anh với Cường Ba thiếu gia trong tưởng tượng , tôi còn thất vọng mất một khoảng thời gian .Thế nhưng ,càng tiếp xúc với anh ,tôi lại càng phát hiện ra nhiều ưu điểm ,hôm nay,coi như tôi đã phục anh rồi ,Cường Ba thiếu gia ạ .Nếu ông trời còn cho chúng ta một cơ hội sống sót ,tôi nhất định sẽ đi theo anh ,cho tới khi nào chết thì thôi."

Nước mắt long lanh lấp lánh trong đôi mắt người đàn ông cứng rắn như sắt thép này ,Trương Lập cảm thấy lần này mình thật dũng cảm ,một người đàn ông biểu thị sự khâm phục và sùng bái với một người đàn ông khác ,việc ấy cần dũng khí còn lớn hơn cả tỏ ra dù chết cũng không khuất phục trước mặt kẻ thù .Máu nóng sôi trào sùng sục trong tim , thân thể nóng hầm hập hơn bao giờ hết ,anh đã từng sống một cuộc đời bình lặng ,nhưng giờ đây ,đột nhiên anh đã tìm thấy ý nghĩa của đời mình ,có lẽ ,đây cũng chính là ý nghĩa khiến Trác Mộc Cường Ba thiếu gia muốn tìm con chiến ngao trong truyền thuyết kia .Chỉ tiếc một điều ,vừa mới phát hiện ra ý nghĩa cuộc đời

,Trương Lập đã phải đối mặt với điểm kết của đời mình ,anh thật không biêt lúc này mình nên thấy thỏa mãn hay là bất cam nữa .

Thêm môt lúc dường như rất lâu nữa ,Trương Lập cảm thấy thân thể mình vẫn treo lơ lửng trên không mà chưa rơi xuống .Anh liền không kìm đươc mà ngẩng đầu lên nhìn Trác Mộc Cường Ba ,chỉ thấy pho tượng kim cương ấy vẫn đang nghiến chặt răng ,gân xanh gồ ra từ cổ cho đến tận trên trán , gã đang kiên trì ,dường như vẫn chưa có ý định buông tay ,phía bên trên ,bọn chuột đã tới nơi , có con bắt đầu gặm nhấm dây thừng ,thậm chí có con còn táo gan bắt đầu bò dọc theo sợi dây thừng xuống nữa.

"Còn chờ gì nữa ,Cường Ba thiếu gia ?" Trương Lập hỏi .

Trác Mộc Cương Ba nghiến răng đáp :" Không biết ,có lẽ là vẫn chưa cam tâm !" gã đã sắp dùng hết toàn bộ sức lực ,lúc này cơ thịt toàn thân đều rung lên nhè nhẹ ,gã khó nhọc ngoảnh đầu lại ,nhìn một con chuột đồng sắp bò lên cánh tay mình ,một người một thú cứ vậy mắt to mắt nhỏ nhìn nhau chòng chọc ,gã gằn giọng nói ," cứ như vây ,bị bọn quái quỷ nhìn có vẻ yếu ớt này từ từ xơi hết ,thật không cam tâm chút nào !"

Con chuột đồng phát hiện ra chỗ đặt chân này rất an toàn , liền chạy đi chạy lại dọc theo hai cánh tay Trác Mộc Cường Ba ,đuôi chuột quẹt qua quẹt lại trên trán

,chóp mũi ,mắt gã. Trác Mộc Cường Ba phẫn nộ cùng cực ,nhân lúc con vât chạy qua cổ áo mình ,liền cúi gập đầu, ngậm cả con chuột nhỏ vào trong miệng , con quái vật bé con không kịp kêu tiếng nào đã bị cắn đứt cổ .Trác Mộc Cường Ba nhổ con chuột văng ra xa ,rồi lè lưỡi thổi phì phì , nhổ cả môt đống lông chuột đen sì sì ra cùng nước bọt ,ngoác miệng chửi :" Muốn thịt tao ,thì phải đổi bằng mạng mày đã !" Nhưng đã có nhiều con chạy dọc theo dây thừng bò xuống ,bọn chúng đã đói khát cả một mùa đông, không chuyện gì có thể ngăn cản bọn chúng tái nạp năng lương cả .

Trương Lâp thấy Trác Môc Cường Ba khó có thể đưa ra lựa chọn ,bèn nói :"

Thả tôi xuống trước đi Cường Ba thiếu gia ,nếu không ,mấy nghìn năm sau người ta nhìn thấy xác chúng ta đông cứng trong tư thế này ,không biết sẽ nghĩ gì đâu đấy ."

Trác Môc Cường Ba không ngờ trong tình cảnh này mà Trương Lâp vẫn còn tâm tư đùa cợt ,bèn cười cười đáp :" Nghìn năm sau khi người ta phát hiện ra xác chúng ta ,sẽ nhất định nhận định rằng trong quần thể người nguyên thủy ở Khả Khả Tây Lý rất thịnh hành tình trạng đồng tính luyến ái chứ còn gì nữa ."

Trương Lập cũng bật cười phá lên ,nhưng chỉ cười khan hai tiếng rồi ngưng lại . Nụ cười cũng dần tắt trên gương mặt Trác Môc Cương Ba ,cuối cùng gã đành

chán nản nói :" Được rồi ,chuẩn bị xong chưa ? Cười một tiếng đi ,đừng để người đời sau nhìn thấy vẻ đau khổ của chúng ta ."

Trương Lập miễn cưỡng nhếch mép ,bỗng nhiên nghe "xì" môt tiêng ,phảng phất như có một lượng khí ga lớn đang thoát ra ngoài ,bọn chuột đồng đang điên loạn kia đột nhiên trở nên hốt hoảng ngẩn ngơ ,quay đầu bỏ chạy tán loạn ,vô số con còn bị đồng bọn chen chúc bật ra khỏi cầu băng, rơi xuống địa ngục không đáy bên dưới. Bọn chuột trên cầu tản đi ,ánh mặt trời lại chiếu xuống .Trương Lập không dám tin rằng kỳ tích như vậy lại xảy ra ,cứ lẩm nhẩm nói :" Sao vậy ? Xảy ra chuyện gì rồi vậy ?"

Chỉ nghe môt giọng nói thô lỗ quát ầm ĩ :" Con mẹ nó ,Trác Mộc Cường Ba ,anh phải kiên trì cho tôi ,buông tay là toi đời đấy ," không ngờ lúc này lại thấy thân thiết tới nhường ấy .

Hô Dương đứng bên cầu liếc nhìn , lập tức hiểu đượcc tình hình bọn Trác Mộc Cường Ba ,anh ta hét lớn :" Cố ba phút nữa ,ít nhất cũng phải cố được ba phút đấy nhé !" dứt lời lập tức lấy thiết bị an tòan trong ba lô ra sắp xếp ,Kha Khắc đưng bên trợ thủ ,hai người cố định xong đinh sắt vơi tốc độ nhanh nhất ,sau đó Hồ Dương lấy ra một khẩu súng ,bắn mấy chiếc dùi có vòng móc vào một chiếc xà băng vắt ngang qua ,giữa các mũi dùi ấy đều có ròng rọc sẵn ,chẳng

mấy chốc ,một hệ thống ròng rọc gồm bốn ròng rọc tĩnh, bốn ròng rọc động đã hình thành ,dây an tòan buộc vào một chiêc khóa hình chữ "D" buông xuống .Kha Khăc lo lắng nói :" Làm vậy rất nguy hiểm ,lúc Trương Lâp chụp lấy khóa rất có khả năng bị rơi xuống ."

Hồ Dương lắc đầu :" Không kịp đâu ,Trác Mộc Cường Ba đã không chịu nổi nữa rồi ." Anh ta ngắm chuẩn vị trí ,rồi hét lớn :" Cắn chặt dây thừng ,Trác Mộc Cường Ba ! Anh cố lên ! Cắn chặt vào !"

Kha Khắc nhanh chóng đưa một sợi dây có buộc đai an toàn xuống ,Trương Lập lồng hai tay và cả nửa thân trên vào trong đai an toàn ,tách ra khỏi Trác Mộc Cường Ba .Trác Mộc Cường Ba vốn

đang cắn chặt sợi dây ,sắp được kéo lên ,gã bỗng nhiên dùng tay giữ chặt lấy dây thừng ,đoạn hét lớn :" Đợi chút ! Thả tôi xuống ,thả xuống ,từ từ....từ từ thôi ."

Thoát Chêt

Hồ Dương cao giọng gắt gỏng :" Trác Mộc Cường Ba ,anh làm trò mẹ gì vậy ? Còn giữ được không đấy ?" Trác Mộc Cường Ba không để ý anh ta ,một tay giữ sợi dây ,môt tay vươn lấy thứ gì đó bên dưới cầu băng ,rồi mới ra hiệu cho Hồ Dương kéo mình lên .

Cho tới khi cả hai đều an toàn trở lại mặt đất ,Hồ Dương mới thở phào một tiếng .

Cả hai vừa chạm đất ,Kha Khắc và Hồ Dương lập tức tiến hành cấp cứu ,Trương Lập chỉ bị rách tét bàn tay ra

,băng bó cầm máu đơn giản là được ,nhưng Trác Mộc Cường Ba thì nghiêm trọng hơn rất nhiều ,hai cánh tay gã bị dây thừng thít chặt quá lâu ,rất nhiều chỗ mạch máu bị ứ đọng ,Hồ Dương phải bôi thuốc hoạt huyết cho gã ,thế nhưng trong hai ngươi thì tinh thần Trác Mộc Cường Ba vẫn tốt hơn rất nhiều .Gã giơ thứ vừa lấy được ở vách băng cho mọi người xem ,trong tay gã là môt đống tinh thể màu phấn hồng ánh tím ,nhưng không ai biêt đó là cái gì ,chỉ có Hồ Dương nói là hình như đã thấy ở đâu ,may ra chắc lão Tiêu biết được .Cả ba người đều cho rằng Trác Mộc Cường Ba vì thứ này mà đòi xuống trở lại ,quả thực là chẳng đáng chút nào ,song gã thì không hề nghĩ vậy ,gã tự có cách nghĩ riêng của mình .Trác

Mộc Cường Ba cất đống tinh thể ấy vào túi trước ngực ,để mặc Hồ Dương giúp mình xử lý đôi tay bị thương ,miệng vẫn hỏi :" Anh dùng cách gì đuổi bọn chúng đi được vậy ?"

Hồ Dương liếc mắt nhìn chiếc bình giống bình thuốc sát trùng dưới đất ,giải thích :" Là môt loại khí ,nó có thể khiến lũ chuột đồng cảm thấy hoảng sợ ,nhưng không giết được chúng ."

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn quanh , bọn quái vật nhỏ vẫn chưa chịu lui ,mà chỉ lánh xa xa ,nhìn chăm chăm vào bốn người bọn họ với ánh mắt tham lam thèm muốn .Gã cũng đưa mắt nhìn chiếc bình ,rôi thử hít mạnh một hơi ,nhưng không ngửi thấy mùi gì đặc biệt cả .

Hồ Dương nói :" Không cần ngửi đâu ,mũi của chúng ta không thể ngửi được thứ mùi này ."

Trác Mộc Cường Ba tò mò hỏi :" Rốt cuộc là chuyện gì thế ? Hình như anh cái gì cũng biết hết ,sớm đã chuẩn bị chu toàn từ trước rồi vậy ?"

Hồ Dương gật đầu :" Anh nói không sai ,đây không phải là lần đầu tiên tôi đi vào những hang động thế này ,mấy năm trước chúng tôi đã tiến hành môt lần khảo sát ,phát hiện ra động băng thế này trên núi Khả Khả Tây Lý ,ngoại trừ không phát hiện thấy bích họa ra ,những kinh nghiệm khác đều gần như lần này .Chúng tôi tổng cộng mười tám người đi ,cuối cùng chỉ còn ba người sống trở ra là tôi, lão Tiêu

,còn một người nữa là lão Đàm nưa , anh ta bị gãy xương sống lưng ,không bao giờ làm khảo sát khoa học được nữa rồi ."

Kha Khắc kinh ngạc thốt lên :" Chỉ có ba ngươi sống trở ra thôi hả ?"

Hồ Dương trầm giọng :" Phải, tôi và lão Tiêu đã giấu chuyện này lâu lắm rồi ,lúc trước đã kể lướt qua rồi còn gì , ba người rơi xuống sông băng chết cóng ,còn mười người còn lại ,chính là bị thứ quái quỷ kia ăn tươi nuốt sống mà chết ."

"Mười người ? Vậy còn hai người nữa đâu ?" Kha Khắc hỏi .

Hồ Dương trừng mắt lên nhìn anh ta , rồi nói tiếp :" Sau khi trở về ,tôi đã đi hỏi rất nhiều chuyên gia ,tìm hiểu xem loại chuột đồng sống quần cư này có thiên

địch gì hay không ,các chuyên gia nghe lời tôi thuật lại xong ,đều nhất trí cho rằng bọn chuột tập trung này là kẻ địch của tất cả động vật loại lớn ,chỉ sợ không có thứ gì có thể uy hiếp trực tiếp tới bọn chúng được . Tôi lại hỏi các chuyên gia về cách đối phó bọn chúng , hầu hết đều kiên nghị dùng lửa ,ngoài ra còn một vị chuyên gia khác đã chỉ cho tôi môt chiêu . Ông ta nói bọn chuôt bạch trong phòng thí nghiệm trước khi chết sẽ tiết ra một chất dịch hòa tan trong không khí ,bảo tôi thu thập thứ không khí ấy lại ,nghe nói bọn chuột ngửi thấy mùi này đều hoảng hốt chạy tít ra xa ,chỉ là không biết đối phó với lũ chuột đồng này có hiệu quả hay không mà thôi ,hôm nay thử nghiệm , xem ra cũng rất đắc dụng ."

Mươi phút sau ,Trác Mộc Cường Ba mới thử khe khẽ cử động các ngón tay. màu sắc trên cánh tay cũng từ từ nhạt bớt .Gã đứng dậy ,ngước mắt nhìn xa xa nói :" Nhưng bọn chúng đâu có chạy đi xa ,hình như lại đang tụ tâp kia kìa ."

Hồ Dương nói :"Ừm, ở đây không gian rộng quá , gió thổi tán hết cả mùi , bình này mà phun hết là chúng sẽ lại xông tới đây ."

Kha Khăc nói :" Vậy thì nguy hiểm quá , chúng ta đi nhanh nhanh lên ! Anh đi được không ?" anh ta hỏi Trương Lập ,Trương Lập khẽ gật gật đầu .

Hồ Dương nói :" Không kịp nữa rồi ,tốc độ di chuyển của chúng trong hang động nhanh hơn chúng ta rất nhiều ,đi như vậy

chỉ sợ còn chưa được nửa đường thì đã bị chúng đuổi kịp mất ."
"Vậy phải làm sao ? " Kha Khắc nôn nóng nhìn đội trưởng .
Hồ Dương vuốt vuốt râu ,lấy làm khó xử ,nói :" Chỉ có môt cách duy nhât,chỉ cần ...."
"Cho nổ nơi này !" Trác Mộc Cương Ba tiếp lời ," nổ tung hết cầu băng trụ băng ,bình đài ở đây ,bọn chuột kia sẽ không sao trèo qua vách băng mà đuổi chúng ta được ."
Hồ Dương gật gật đầu ,sắc mặt hiện lên một vạn lần chữ không muốn .Kha Khắc nói :"Nhưng mà, phá hủy nơi này thì không bao giờ được thấy một dải băng đẹp thế này nữa ."

Hồ Dương cũng chính là đang nghĩ ngợi điều này ,anh ta nói :"Phải , nhưng tảng băng kết tinh này phải tốn cả nghìn vạn năm mới hình thành được ,nhưng hiện giờ cũng không thể nghĩ ngợi quá nhiều được nữa ,tôi không phải võ sĩ đạo thần thánh ,có thể sẽ áy náy trong lòng ,nhưng dù sao mạng sống vẫn quý giá hơn ."
Anh ta đưa mắt nhìn Trương Lập, nói :"Trong ba lô có ngòi nổ ,cả bộc phá nữa ,có lúc chúng tôi cũng phải dùng để thăm dò địa chất, tìm khoáng vật ,chắc anh biết sử dụng thế nào rồi chứ ."

Trương Lập đưa mắt nhìn hang băng rộng lớn lung linh ,nơi khiến anh vừa thấy yêu vừa thấy hận ,rồi lạnh lùng nói :"Đào lỗ đi ."

Chôn xong thuốc nổ ,Hồ Dương đứng ở xa ấn chốt ,kế đó một tiếng "ầm" vang lên ,cầu băng trụ băng ,bình đài băng lần lượt sụp đổ ,rơi xuống vực sâu không đáy bên dưới . Kỳ quan của tạo hóa trong chớp mắt đã không còn tồn tại, còn bọn chuột đồng kia giờ cũng cách mấy người Hồ Dương ,Trác Mộc Cường Ba cả một vực rộng ,không sao đuổi theo được nữa .

Kha khắc đứng bên bờ vực , thở dài cảm thán : "Không còn thấy được nữa, tiếc quá ."

Trương Lập nói : "Nhưng chúng ta an toàn rồi ."

"Không,vẫn chưa an toàn !" Trác Mộc Cường Ba khẳng định : " Từ lúc đặt chân

vào động băng, tôi luôn cảm thấy chúng ta đang bị nguy hiểm rình rập,cho đến tận bây giờ ,cảm giác ấy vẫn chưa tan đi , ngược lại còn dữ dội hơn nhiều nữa ."

"Không phải chứ ! Cảm giác đó thế nào vậy ? Tại sao tôi không cảm thấy gì hết ? Giờ bọn săn trộm cũng đã chết rồi, lũ chuột thì bị vực sâu ngăn cách , còn gì nguy hiểm nữa đây ? " Kha Khắc hoàn toàn không thể hiểu được .

Trác Mộc Cường Ba kiên quyết khẳng định :"Tôi không nói rõ được , tóm lại đó là cảm giác ,hoặc có thể nói đó là trực giác cũng được .Lần nào tôi cũng cảm nhận được nguy hiểm ,không lầm được đâu ."

Kha Khắc làu bàu ,vẫn tỏ ra hoài nghi

,nhưng Hồ Dương đã lên tiếng :" Sợ là anh ấy nói thật đó , Kha Khắc ,anh đừng có quên , tuy từ lúc vào hang chúng ta chưa đối mặt với bọn săn trộm lần nào ,nhưng rõ ràng anh thấy ba đến bốn tên săn trộm ,vậy mà chúng ta chỉ phát hiện có hai bộ xương ; hơn nữa ,xung quanh mấy bộ xương đó cũng không thấy ba lô hay súng ống gì ,chuyện này phải giải thích thế nào ?"

Kha Khắc nói :" Hay là tên còn lại đã rơi xuống vực sâu rồi ."

Hồ Dương lắc đầu :"Vậy tại sao trong hang động tiếng vọng vang khắp nơi ,cả tiếng thở của người ta cũng nghe được rõ mồn một này,chúng ta lại không nghe thấy bất cứ tiếng kêu gào nào trước đó ?

Nếu bị rơi xuống ,tiếng hét của chúng ắt hẳn là phải rất thê thảm chứ ?"

Kha Khắc không nói được gì , lúc này Trác Mộc Cường Ba lại lên tiếng :" Bọn chúng còn ở trong hang động ,hơn nữa cách lũ chuột đồng này còn xa hơn chúng ta nữa ." Gã đưa ánh mắt liếc nhìn vào khe hẹp sau lưng ,xa xa thấy ánh lửa tóe lên ,sau đó là tiếng súng ,đầu tiên là "cạch cạch ", rồi kế đó là tiếng "ầm ầm " vang lên trên đỉnh đầu bọn gã .

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên , chỉ thấy một trụ băng lớn từ đỉnh vòm đâm thẳng xuống . Gã không kịp nghĩ ngợi ,dùng ngay thủ pháp đặc biệt của môn đấu vật Tây Tạng, gia tốc ở cự ly ngắn trong chớp mắt ,húc văng ba người kia ra

, trụ băng rơi xuống bờ vực, mạt băng bắn tung tóe.Trác Mộc Cường Ba gầm lên một tiếng :" Oắt con giỏi lắm !" đoạn bật dậy tiện tay nhặt luôn khẩu súng của Kha Khắc lao vút theo đối phương .

Hồ Dương và Kha Khắc cùng lúc bò lên ,anh ta thở hổn hển hỏi Kha Khắc :"Không phải anh muốn biết hai người còn lại chết thế nào ư ? Bọn họ chính là bị trụ băng lớn đột nhiên rơi xuống trúng người đè chết đấy ,lão Đàm cũng vì vậy mà gãy lưng ."Anh ta buông thêm một câu nữa :" Chăm sóc cho Trương Lập ,tôi đi xem thử." Kế đó liền xông vù theo .Kha Khắc nhìn theo bóng lưng Trác Mộc Cường Ba ,kinh ngạc thốt lên :"Ồ ,thân thể của thằng cha này làm bằng cái

gì vậy ? Vừa rồi còn giãy giụa bên bờ cái chết ,chớp mắt đã khỏe như rồng như hổ rồi ."

Trương Lập chợt nhớ tới một câu chuyện đoàn trưởng từng kể cho mình nghe ,cuối cùng Ban Giác Thứ Nhân đã nói :"

Cường Ba thiếu gia nổi cơn phẫn nộ đứng chờ nó xông tới ,giữ chặt hai sừng con vật , nắm tay to như cái ky hốt rác đập mạnh xuống đầu nó ,một đấm rồi lại một đấm, một đấm rồi lại một đấm ! Cho tới khi con bò Yak đực kia "ò ò" kêu lên ,quỳ xuống xin tha mới thôi !"

Hồ Dương đuổi theo phía sau ,mắt thấy Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng xa ,không thể không dừng lại để thở ,thấp giọng lẩm bẩm :" Thằng cha này, không

cần mạng chắc !"

Trác Mộc Cường Ba nhìn bóng người cao gầy phía trước ,thấy dường như trên tay đối phương có súng ,trên lưng còn đeo một khẩu nữa ,chạy luồn lách xuyên qua bên trái rẽ qua bên phải như ở nhà mình .Gã sải bước lao vút lên ,mắt thấy sắp đuổi kịp đến nơi ,bỗng nhiên trong một lối rẽ chênh chếch nhảy vù ra một người ôm chặt lấy eo lưng gã ! Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy hai tay như bị khóa bằng cùm sắt ,nhất thời không sao cử động được ,chỉ nghe người phía sau gào lên :" Nhanh ,nhanh,bắn đi !" Bóng người phía trước dường như sớm đã chuẩn bị từ trước ,Trác Mộc Cường Ba vừa bị ôm chặt ,y liền lập tức dừng lại ,giơ súng lên

ngắm .
Trác Mộc Cường Ba dồn sức hất mạnh ,kẻ ôm chặt gã kia không ngờ lại có người khỏe hơn cả mình ,hai tay lỏng ra ,Trác Mộc Cường Ba không nghĩ ngợi gì ,đã vòng tay đè chặt cổ đối phương ,thân người nghiêng đi một cái ,đẩy luôn kẻ kia từ sau lưng ra trước mặt mình .Tất cả đều chỉ diễn ra trong chớp mắt ,cũng đúng vào khoảng khắc đó ,súng nổ vang .
Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy đôi mắt gã đàn ông này mày rậm mắt híp ,râu ria xồm xoàm trước mặt mình lồi hẳn ra như mắt cá chết, máu không ngừng ộc ra nơi khóe miệng ,xem ra khó mà thoát chết được .Gã cũng không kịp đẩy y ra,lập tức giương súng lên nã đạn.

Trác Mộc Cường Ba đã đánh rơi khẩu súng trường dài như cây gậy sắt của gã từ lúc nào không biết ,giờ đang cầm khẩu tiểu liên giảm thanh của Kha Khắc ,gã đẩy cò mấy lượt ,nhưng mãi không nghe thấy tiếng súng .Người phía trước gào lên cái gì đó rồi bỏ chạy ,thấy súng của Trác Mộc Cường Ba không nổ ,lại giơ súng lên ,nhưng còn chưa kịp bắn ,"pằng pằng" hai tiếng ,băng đá bên cạnh hắn liền bắn tung tóe,hắn vội rụt đầu lại ,rồi quay người chạy tiếp .Lần này thì Trác Mộc Cường Ba đã nghe rõ ,hắn đang chửi gã :"Ông tổ nhà mày !"

Hồ Dương cầm khẩu súng săn hai nòng đang bốc khói nghi ngút ,thở phì phò nói với Trác Mộc Cường Ba :"Phù phù, phải

kéo chốt bảo hiểm đã ,cái đó đó ! Được rồi, giờ có thể dùng được rồi !"

Trác Mộc Cường Ba chuẩn bị đuổi tiếp ,nhưng gã đàn ông đã chết kia không ngờ vẫn ôm rất chặt ,gã giằng hai ba lần mà cũng không thoát ra được .Gã bực tức trong lòng ,hai tay giữ chặt đôi tay người chết ,vặn khẽ một cái ,đã gãy tay y ,rồi mặc kệ Hồ Dương đang trợn tròn mắt há hốc miệng kinh ngạc ,lại tung chân chạy tiếp . Dân làng Đạt Ngõa Nô Thố đều biết một câu ngạn ngữ :" Không nên chọc giận cả một đàn bò Yak ,chúng mà điên lên thì không khác gì ma quỷ cả ; càng không nên chọc giận Cường Ba thiếu gia, anh ta mà điên lên thì cả ma quỷ cũng phải run lẩy bẩy ."

Hồ Dương đưa mắt nhìn kẻ xấu số ,người chết trượt dài theo con đường băng dốc ,rơi xuống một hang động khác ,chỉ để lại trên mặt đất một vết máu dài :" Hây ,đừng có chạy nhanh thế chứ ,hây vết thương đó ,con bà nó....đạn nổ đấy ,cẩn thận ,bọn chúng là thợ săn chuyên nghiệp !" lúc anh ta ngẩng đầu lên ,Trác Mộc Cường Ba đã chạy một quãng xa rồi .

"Không thể tha thứ được ! Tàn nhẫn sát hại linh dương Tây Tạng ! Không thể tha thứ được ! Cả đồng loại của mình cũng không bỏ qua ! Càng không thể tha thứ được là ,không ngờ hắn còn dám hy sinh cả đồng bọn của mình làm mồi nhử kẻ địch !" Trác Mộc Cường Ba nổi cơn phẫn nộ ! Gã như một con sư tử hung hãn

,cơ bắp cường tráng giúp gã lao đi trong hang động như một con báo săn mồi ,bất kể bóng người phía trước có chạy thế nào ,gã cũng bám chặt mục tiêu, xuyên qua từng hang động ,từng chỗ rẽ ,mặc cho băng tuyết lạnh giá ,mạt tuyết bắn tung tóe ,trên đời này đã không còn thứ gì có thể cản bước chân của gã được nữa rồi .Tội ác làm đổ máu thì phải dùng máu để bồi thường .

Cái bóng người phía trước hình như cũng cảm nhận được sức mạnh đáng sợ ẩn chứa trong thân hình khổng lồ đang đuổi theo sau mình ,hắn tận dụng hết khả năng thông thuộc địa hình và những chỗ ngoằn ngoèo chạy nhanh thoăn thoắt ,thỉnh thoảng lại đột nhiên quay đầu lại bắn tỉa,

nhưng hoàn toàn không chuẩn xác. Không biết đuổi bắt như vậy được bao lâu ,Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy cửa hang phía trước sáng bừng ,kế đó bầu trời xanh ngắt mỗi lúc một lớn ,gã giờ mới nhận ra mình đã đuổi theo tên kia ra tận ngoài hang động trong dòng sông băng kia ,tên săn trộm quả nhiên rất thông thuộc địa hình vùng này, loáng một cái đã dễ dàng tìm được đường tẩu thoát . Điều này làm Trác Mộc Cường Ba càng thên phẫn nộ ,bọn chúng rõ ràng đã biết đường có thể chạy thoát ,vậy mà vẫn còn ở lại trong hang ,ý đồ thế nào đã rõ rành rành rồi ,bọn chúng muốn lợi dụng địa thế hiểm yếu trong hang động để vĩnh viễn chôn vùi các thành viên đội khảo sát trong dòng sông băng không người lui tới này

.Rốt cuộc là tại sao?Trác Mộc Cường Ba nghĩ mãi mà vẫn không sao hiểu nổi .

Ra khỏi hang động ,bên ngoài tuyết phủ rất dày ,tên săn trộm kia chạy cũng không được thuận tiện lắm , đuổi gần tới sau lưng hắn, Trác Mộc Cường Ba không hề khách khí giương súng lên bắn luôn ,khẩu tiểu liên giảm thanh phát ra một tràng "tạch tạch tạch" , có điều đạn bắn tung tóe mà chẳng có lấy một viên bắn trúng tên săn trộm .Chỉ một thoáng đạn đã hết sạch ,Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc giơ khẩu tiểu liên lên nhìn một lượt ,dường như không ngờ mới bắn có vài phát ,đạn đã hết sạch rồi vậy .Gã hoàn toàn không thích hợp sử dụng loại vũ khí nhẹ không có lực giật này ,lúc tập bắn gã thường

thích dùng súng lục Browning loại lớn ,sức mạnh ấy ,uy lực ấy ,cảm giác chắc tay đó mới phù hợp với gã ,bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng có một khẩu Desert Eagle của Israel .Giờ sử dụng loại tiểu liên cỡ nhỏ này ,Trác Mộc Cường Ba căn bản không có cảm giác đã lẩy cò ,hai mươi viên đạn soạt một cái đã bắn hết sạch ,lúc này tên săn trộm kia cũng quay đầu lại , bắn đầu bắn trả.

Trác Mộc Cường Ba lộn nhào vào trong đống băng tuyết ,lợi dụng cộng sự thiên nhiên yểm hộ ,băng tuyết bay tung tóe ,tên săn trộm kia phát hiện ra Trác Mộc Cường Ba đã hết đạn ,liền bạo gan hơn tiến lại gần ,không ngờ đột nhiên có một vật bay vút ra từ phía sau một tảng băng

lớn ,đánh văng khẩu súng trên tay hắn, thì ra là Trác Mộc Cường Ba đã ném khẩu tiểu liên trong tay .Gã bắn súng thì không chuẩn xác ,nhưng cú ném này ngược lại vừa chuẩn vừa mạnh ,nhân lúc tên trộm chưa kịp rút khẩu súng săn trên lưng xuống, Trác Mộc Cường Ba nhảy chồm tới như con mãnh hổ ,đè tên kia xuống đất. Nhưng băng tuyết và đất bằng là hai nơi hoàn toàn khác nhau ,gã vốn ngỡ rằng cú đè này chắn chắn sẽ gí chặt hắn vào trong đống tuyết ,tên săn trộm liền thừa cơ hội đó lăn ra ,trong lúc hoảng loạn còn tung ra một cước , hất tuyết bắn vào mặt Trác Mộc Cường Ba, Trác Mộc Cường Ba quỳ một chân trên tuyết, không đứng dậy đã bổ nhào tới lần nữa ,tên trộm lại lăn tròn một vòng khiến gã bổ

vào khoảng không. Hai người quần đảo dữ dội trên nền tuyết trắng ,tên săn trộm kia cũng rất khỏe mạnh, lại quá quen thuộc môi trường tuyết phủ này , đã mấy lần rõ ràng Trác Mộc Cường Ba ấn được hắn xuống đất ,nhưng hắn đều giảo hoạt thoát ra được. Tuyết dưới chân rất trơn, Trác Mộc Cường Ba đứng không chắc chân ,nên cũng không phát huy được các tuyệt chiêu của võ đấu vật Tây Tạng , còn tên săn trộm thì ngược lại giở được hết sở trường ,hai bên còn đang giằng co chưa phân cao thấp thì tên trộm đột nhiên nhảy lùi về sau hai bước ,dẫn dụ Trác Mộc Cường Ba xông lên ,Trác Mộc Cường Ba không hiểu nội tình ,chỉ bước được một bước ,đột nhiên dưới chân

trống không ,lúc gã kịp nhận ra mình đạp phải cái rãnh thì cả nửa người đã tụt xuống dưới rồi, cũng may Trác Mộc Cường Ba gặp nguy không sợ ,lập tức duỗi thẳng hai tay ,giữ thân mình kẹt giữ rãnh sâu ,cũng tạm coi là chưa bị rơi xuống dưới, nhưng giờ thì không cử động gì được nữa .

Tên săn trộm bước trên mặt tuyết nghe "lạo xạo" ,ngồi chồm hổm trước mặt Trác Mộc Cường Ba , hắn có đôi lông mày rậm ,mắt ti hí ,mặt đen để một chòm râu nhỏ , đầu đội mũ da ,miệng phun ra một làn hơi trắng mờ mờ ,chỉ thấy hắn cười lạnh lùng nói :" Mày giết anh trai tao ! Tao phải băm vằm mày ra thành trăm nghìn mảnh thì mới giải được nỗi

hận này !" Thì ra tên vừa rồi ôm Trác Mộc Cường Ba chính là anh trai hắn ,hai anh em quả thật cũng khá là giống nhau .

Trác Mộc Cường Ba cười gằn :" Mày cũng sắp đi gặp anh trai rồi đấy !"

Phản ứng của tên săn trộm không ngờ cũng thuộc hàng nhanh nhẹn hiếm có ,vừa thấy ánh mắt Trác Mộc Cường Ba là lạ ,liền lập tức lăn tròn dưới đất ,"đoàng"một tiếng ,tuyết dưới đất bị đạn cày tóe lên .Tên săn trộm liền bỏ mặc tất cả ,vừa bò vừa chạy lao xuống dốc ,chớp mắt đã chạy đi xa tít .

Hồ Dương cầm khẩu súng săn hai nòng chạy tới ,ngoác miệng ra chửi :" Mẹ nó chứ ,cái thứ này bắn một phát lại phải nạp đạn thêm một lần ,nếu không thằng

oắt con kia làm sao chạy được .Nào , tôi kéo anh lên ,anh cũng nặng thật đấy !"

Trác Mộc Cường Ba nói :" Sao anh chậm thế ?"

Hồ Dương đáp :" Ai hùng hục như anh đâu chứ ? Tôi còn phải để lại ký hiệu dọc đường ,nếu không bọn Kha Khắc làm sao tìm được ! Có điều cũng còn may , mọi người đại nạn mà không chết ." Anh ta đút tay vào túi mò mò một lúc lâu mới rút ra được nữa bao thuốc nhăn nhúm dúm dó ,móc ra một điếu rồi đưa tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba ,Trác Mộc Cường Ba lắc đầu từ chối ,Hồ Dương liền tự châm một điếu ,rồi đứng ở cửa hang chờ Kha Khắc ,Trương Lập ra .

Hồ Dương vặn vặn bộ đàm vô tuyến ,

cười khổ nói :" Không biết có phải hỏng rồi hay không nữa ,sao vẫn không thấy tín hiệu nhỉ ?"

Trác Mộc Cường Ba nói :" Có lẽ tại khoảng cách xa quá ,chúng ta cũng đâu biết mình đã đi bao xa trong lòng sông băng ấy ,trời sắp tối rồi còn gì ."

Hồ Dương điềm đạm nhìn Trác Mộc Cường Ba ,cất tiếng hỏi :" Anh thấy bọn đó thế nào ?"

Trác Mộc Cường Ba đáp :" Rõ ràng bọn chúng không phải hoảng loạn chạy vào đây ,mà là cố ý dẫn dụ chúng ta đi vào động băng ,có lẽ là đã quyết giết chúng ta bằng được ,nhưng rốt cuộc là tại sao thì tôi chịu không biết ."

Hồ Dương rít mạnh hai hơi thuốc ,ánh

mắt nhìn về nơi xa xăm, vầng trăng hình móc câu đang treo lơ lửng trên bầu trời xam xám , giọng anh ta khàn khàn :" Là Hồ Lang ."

Trạm cứu hộ Lôi Khắc Tháp Cách

"Hồ Lang ? Em trai anh à ?"Trác Mộc Cường Ba thắc mắc.

Hồ Dương nghe vậy lập tức sặc khói thuốc , lớn tiếng ho lên sù sụ ,một lúc lâu sau mới trở lại bình thường ,lắc đầu xua tay lia lịa nói :" Không phải Hồ trong họ Hồ, là mà Hồ trong hồ ly ,Hồ Lang là tên đội tuần tra núi Khả Khả Tây Lý đặt cho một nhóm săn trộm đặc biệt từ gần mười năm nay .Hành tung của bọn chúng rất bí ẩn ,giảo hoạt như cáo ,tính tình hung hăng ,tham lam như sói . Mười mấy năm trước

phát hiện ra mấy vụ săn trộm linh dương Tây Tạng đặc biệt lớn ,làm các bộ ngành liên quan của nhà nước rất quan tâm chú ý ,đã phái nhiều đội kiểm lâm giàu kinh nghiệm tới đây ,mấy lần lùng sục trên quy mô lớn đều không phát hiện ra bọn chúng ,thế nhưng bọn họ đều tin chắc rằng có một đám người như vậy hoạt động thường kỳ trong khu vực không người ở Khả Khả Tây Lý .Bọn người này không giống với phần tử săn trộm thông thường ,phân công rất nghiêm ngặt ,lại có tổ chức ,hơn nữa tệ nhất chính là hình như bọn chúng cư trú trong khu vực không bóng người này đã cả một thời gian dài , đến nỗi còn thông thuộc địa hình địa mạo Khả Khả Tây Lý hơn cả các thành viên đội tuần tra núi Khả Khả

Tây Lý nữa .Theo một số người trong đội mục kích ,mới đầu chỉ có khoảng hai đến ba tên ,bảy năm truớc thì khoảng năm tên ,năm năm trước đã phát triển lên đến mười đến mười hai tên rồi ,giờ rốt cuộc có bao nhiêu người thì khó nói lắm ,nhưng dựa vào rác rưởi thực phẩm bọn chúng bỏ lại hiện trường hoạt động săn trộm thì mỗi lần hành động đều có khoảng mười người .Thời kỳ đầu khi gặp phải đội tuần tra núi hoặc đội khảo sát khoa học , bọn chúng sẽ hoảng loạn bỏ chạy ,càng về sau quân số càng nhiều ,vũ khí của chúng cũng không ngừng được cải tiến ,giờ thì gần như đã không sợ đội tuần tra nữa rồi ,ngược lại các thành viên đội tuần tra mỗi lần đi tuần đều cảm thấy

nguy hiểm rình rập. Đặc biệt là năm nay , đã mấy lần có một người hoặc cả tiểu đội thuộc đội tuần tra núi mất tích ở Khả Khả Tây Lý ,không thấy thi thể ,cũng không thấy tung tích gì ."

Trác Mộc Cường Ba lại nói :" Có thể đều bị chôn vùi trong những động băng này cũng nên ."

"A!" Hồ Dương kinh ngạc tròn mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba ,gợi ý này lần đầu tiên đánh đúng vào suy nghĩ của anh ta .Hồ Dương bắt đầu hồi tưởng lại ,lần đầu tiên vào động băng ,đội khảo sát khoa học cũng là bị một số đầu mối kỳ dị dẫn dụ tiến sâu vào bên trong ,anh ta lẩm bẩm :" Lẽ nào đúng là như vậy ? Bọn chúng lợi dụng địa hình phức tạp và

những nguy hiểm rải khắp trong hang băng để giết các thành viên đội tuần tra núi và đội khảo sát ư ?"

Trác Mộc Cường Ba ngồi thẳng người dậy ,ngón tay gõ đều đều :" Có khả năng này không ? Anh thử nghĩ coi, những người bọn chúng muốn đối phó là thành viên đội khảo sát khoa học và đội tuần tra núi ,toàn là người chống phá hoạt động săn bắn linh dương Tây Tạng trái phép .Nếu giả thiết ,bọn chúng muốn tạo ra một bầu không khí chết chóc nguy hiểm ở khu vực này ,cảm tưởng như người nào vào đó đều không thể sống trở ra vậy, như thế , đối với việc săn trộm của chúng mà nói ...."

"Chúng có thể mặc sức tàn sát linh

dương Tây Tạng ở khu vực đó!" Hồ Dương tròn mắt lên nhìn Trác Mộc Cường Ba như không dám tin vào những gì mình vừa nghe .

Trác Mộc Cường Ba xua tay nói :"Tôi chỉ đoán bừa thế thôi."

Hồ Dương nói :" Không , khả năng anh đưa ra rất lớn ,có lẽ bọn chúng thật sự nghĩ như vậy đấy .Bởi vì quân số càng lúc càng đông thì nhất định sẽ gặp phải đội tuần tra núi , muốn an toàn săn bắn trộm thì nhất định cần phải vạch ra một khu vực mà cả đội tuần tra cũng không dám tiến vào ,mà nơi đó lại là nơi lũ linh dương Tây Tạng nhất định phải đi qua trên con đường di trú tránh đông của mình ,vậy thì bọn chúng có thể thỏa sức

săn bắn rồi."
Trác Mộc Cường Ba nói:" Nhưng anh làm sao biết được chúng là người của Hồ Lang ,mà không phải bọn săn trộm thông thường chứ ?"
Hồ Dương nói :"Từ một số chi tiết làm tôi liên tưởng đến Hồ Lang .Bọn chúng rất thông thuộc địa hình ,điểm này thì chúng ta đều thấy rất rõ ,bọn chúng không đơn thuần là muốn tẩu thoát ,mà còn muốn giết chết chúng ta nữa ,chứng tỏ bọn chúng không phải lũ săn trộm thông thường , mà rõ là một đám liều mạng ,đây là tàn nhẫn ;bọn chúng chạy vào động băng một thời gian dài như thế ,vậy mà không kêu không nói ,cứ lặng lẽ dẫn dụ chúng ta ,đây là ẩn nhẫn ; bọn

chúng muốn dẫn dụ chúng ta vào hang chuột ,bất chấp phải hy sinh sinh mạng của đồng bọn làm mồi câu ,đây là âm độc .Vừa tàn nhẫn ,vừa ẩn nhẫn , vừa âm độc ,chỉ có thể là Hồ Lang thôi .Hơn nữa..." anh ta cầm khẩu tiểu liên của tên trộm bỏ lại , tháo băng đạn ra ,cầm một viên lên nói ," Đây là đạn nổ , ngoại trừ vỏ đạn ra , bản thân viên đạn còn chia thành đầu đạn và thân đạn nữa, khi bắn trúng mục tiêu ,giữa đầu đạn và thân đạn có một khoảng thời gian ngưng trệ ,khi nén tới một mức độ nhất định sẽ gây nổ .Thứ này thuộc loại vũ khí sát thương cao , dù không bắn trúng chỗ trọng yếu ,cũng có thể là nội tạng anh nổ nát bấy ra .Bởi vì bọn săn trộm cần bộ da linh dương hoàn chỉnh ,nên dùng loại đạn này

là lựa chọn tốt nhất ,nhưng thứ đạn này rất khó kiếm ,vì vậy bọn săn trộm thông thường không sử dụng đâu ."

Cuối cùng ,Trương Lập và Kha Khắc cũng ra khỏi hang động . Kha Khắc thở phào một hơi nói :"Cuối cùng cũng ra được rồi."

Trương Lập hỏi :"Người đâu ?" Tình lực của anh ta cũng đã hồi phục không ít .

Trác Mộc Cường Ba nói :" Chạy một tên ,chết một tên ." Gã đột nhiên hỏi Hồ Dương :" Anh cũng cảm thấy hai người bị bọn chuột đồng cắn chết kia chính là đồng bọn của chúng ?"

Hồ Dương nói :" Ừm, từ những gì Kha Khắc nhìn thấy thì có lẽ là vậy . Hoặc là người mới nhập bọn ,cũng có thể là

người bị chúng nghi ngờ phản bội ,tóm lại là chúng ra tay tàn ác quá ,dù là xử kẻ phản bội thì cũng đâu cần dùng thủ đoạn tàn khốc như vậy chứ ?"

Trương Lập phải nghĩ một lúc mới hiểu được ,nhưng Kha Khắc thì vẫn không hiểu :" Các anh đang nói gì thế ?"

Hồ Dương tiếp :"Chúng tôi nói gì cũng không quan trọng ,việc cần nhất bây giờ là phải tìm cách liên lạc với bọn lão Tiêu . Bộ đàm của anh có tín hiệu không ?"

Kha Khắc lắc đầu :" Không , hay chúng ta thử đi vòng qua tìm bọn họ xem?"

Hồ Dương phải đối :" Không , xem ra trời sắp có bão tuyết rồi ,ở vùng băng tuyết mênh mông này ,người đi kiếm

người thì chỉ kiếm được người chết thôi .Chúng ta tạm thời tránh bão trong hang động này đã ." Anh ta đá vào cửa hang ,gằn giọng nói :" Cửa hang này sao lại không dốc xuống nhỉ ? "

Bốn người đốt một đống lửa trong hang , ngoài ngọn lửa ra ,mọi thứ vẫn y nguyên như cũ ,Trác Mộc Cường Ba ngồi dựa lưng vào vách băng ,trong lòng chợt thấy bực tức ,vận mệnh dường như đã nảy sinh một vòng xoay kỳ diệu .Trác Mộc Cường Ba cầm khẩu súng lên ,nói :"Súng của bọn ăn trộm rất giống súng trường AMD của Hungary ,trước sau đều có tay cầm ,hộp đạn nằm giữa ,đường kính nòng to hơn AMD một chút ,chắc là để sử dụng đạn nổ .Súng này là loại tự lắp ráp

chứ không phải được sản xuất ở công binh xưởng , nhưng có thể chắc chắn một điều ,thằng cha nào cải tạo khẩu súng này tuyệt đối là một chuyên gia về súng ống ,đạn chắc là đi mua ,nghe nói là sang Nga có thể kiếm được loại đạn này đấy ."

Kha Khắc nói :" Nếu lúc đó người cầm súng tiểu liên giảm thanh là Trương Lập chứ không phải anh Cường ,thằng oắt đó nhất định chạy không thoát đâu ."

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên quay người lại nhìn Kha Khắc ,nhìn ánh mắt sâu sắc đó rõ ràng là gã lại nghĩ ra điều gì . Chỉ nghe gã hỏi :"Tổ chức Hồ Lang không chỉ có bốn người ,hắn chạy thoát liệu có ..."

"Không sai ,vì vậy chúng ta cần phải phòng họa khi chưa xảy ra ..." Hồ Dương chỉ vào hai đống lửa bên ngoài cửa hang ." Xăng trong súng phun lửa của tôi đã ít rồi ,sao còn phải đốt thêm hai đống nữa làm gì .Thứ nhất ,đây chính là ám hiệu tôi và lão Tiêu đã ước định ,trên đồng hoang mà thấy ba đống lửa xếp thành hình chữ phẩm thì đó chính là tôi ; thứ hai ,có thể che mắt kẻ địch ,khiến bọn chúng tưởng rằng chúng ta có rất nhiều người ."

Trác Mộc Cường Ba cười cười nói :" Lần đầu tiên gặp đội trưởng Hồ Dương ,tôi có cảm giác anh là một kẻ thô lỗ ,giờ thì càng lúc càng phát hiện ra ,đội trưởng là người rất có sách lược ."

Hồ Dương thờ ơ nói :" Sách lược gì đâu chứ ,đây chẳng qua chỉ là một chút kinh nghiệm mà thôi , sau nhiều lần đi sượt qua vai người chết ,bất kể làm chuyện gì anh cũng sẽ cực kỳ cẩn thận .Có điều Trác Mộc Cường Ba à ,tôi nói thực lòng ,anh đúng là một nhân tài thám hiểm đấy .Đương nhiên, ưu thế hình thể của anh thì không cần nhắc đến ,chúng ta không nói đâu xa ,cứ nhìn Trương Lập xem ,anh ta là đặc cảnh ,được huấn luyện đặc biệt ,thân thủ và phản ứng vượt xa người bình thường ,nhưng trong môi trường lạ lẫm ,khả năng phản ứng và đảm thức của anh ta hoàn toàn không bì được với anh . Thứ phản ứng trong chớp mắt ấy là bản năng của một con người ,không phải huấn

luyện là huấn luyện ra được ,chẳng hạn như cảm giác được nguy hiểm tới gần ,sinh ra là anh đã có ,mà sự thực thì người có bản lĩnh như vậy quả thực đã ít lại quá ít .Bây giờ anh vừa hơn bốn mươi ,trẻ trung khỏe mạnh ,làm ăn cũng rất lớn rồi ,ngày ngày sống cuộc sống lập đi lập lại có gì hay đâu chứ ,chi bằng gia nhập đội khảo sát khoa học của chúng tôi ,bọn tôi chuyên tiến hành khảo sát ở các vùng hiểm yếu , rất cần nhân tài như anh đấy ."

Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt ,hồi lâu sau mới cười cười nói :" Để sau khi trở về ,tôi sẽ nghĩ về chuyện này ." Đồng thời trong bụng gã cũng thầm nhủ :" Có nên nói cho thằng cha đội trưởng này

chuyện mình đang thực hiện không nhỉ ?" gã nghĩ ngợi giây lát ,cuối cùng vẫn lắc lắc đầu .

Trước khi đống lửa sắp lụi tắt ,bọn lão Tiêu quả nhiên đã tìm tới nơi , giờ thì họ mới biết, thì ra chỗ này cách cửa hang đầu tiên tới gần tám ki lô mét .Mấy người bọn lão Tiêu không gặp phải chuyện gì ,nghe Hồ Dương kể những chuyện đã trải qua cũng không khỏi kinh hãi ,lúc Hồ Dương kể tới đoạn máy quay kỹ thuật số cũng bị rơi trong hang động ,kỳ quan bên trong cũng bị cho nổ ,ai nấy đều vỗ đùi tiếc nuối .Trác Mộc Cường Ba tranh thủ thời cơ đưa đống tinh thể nhặt được dưới cầu băng cho lão Tiêu xem,vừa nhìn lão Tiêu đã nói :" Đây là

ngọc Khả Khả Tây Lý ,vùng này có rất nhiều núi lửa ,các khoáng vật như đồng ,thiếc ,kẽm ,cobalt ,niken, ma giê bị nung chảy rồi kết tinh thì thành thứ này ,loại bình thường thôi ,chỉ là màu sắc hơi đặc biệt một chút .Ở đây thuộc mạch núi Côn Luân ,mà ngọc Côn Luân thì nổi tiếng khắp nơi rồi ,nếu anh mà nhặt được một miếng ngọc Côn Luân thượng đẳng thì mới gọi là bảo bối cơ ." Trác Mộc Cường Ba chỉ mỉm cười ,như thế này đã là đủ cho gã rồi.

Đội xe cắm trại nghỉ chân bên ngoài một đêm ,nhưng không có chuyện gì mới xảy ra ,Trác Mộc Cường Ba trở về đại bản doanh của đội khảo sát đợi vài ngày ,nhưng không hề có dấu vết gì của bọn

Hồ Lang xuất hiện .Mấy ngày sau ,bọn họ cuối cùng cũng theo đội tiếp viện tới đích đến của chuyến đi ,là trạm cứu hộ Lôi Khắc Tháp Cách.

Hồ Dương vì vội đi báo cáo chuyện bất ngờ xảy ra trong lần khảo sát này , phải đến trạm bảo hộ tự nhiên Cách Nhĩ Mộc để liên lạc với thế giới bên ngoài , nên cũng đi cùng xe với Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập luôn . Anh ta chỉ tay ra ngoài cửa xe giới thiệu :" Vòng qua ngọn núi nhỏ này thì có thể trông thấy trạm cứu hộ Lôi Khắc Tháp Cách rồi đấy ,đây còn là trạm trung chuyển tiếp viện cho trạm bảo hộ tự nhiên Khả Khả Tây Lý nữa ,vòng qua là có thể trông thấy mấy cái gò đất phình(1) ,cũng có thể coi là đặc thù

của vùng cao nguyên đất đóng băng này ,anh không thể trông thấy ở nơi nào khác đâu. "

Trác Mộc Cường Ba không hiểu là vì sắp tìm được cuốn nhật ký có thể chỉ đường kia hay là vì sắp gặp được Đường Mẫn đã xa cách mấy ngày ,tâm trạng hưng phấn lạ thường .Gã hạ kính xe xuống ,để mặc khí lạnh ùa vào trong xe ,lớn tiếng hồ hởi nói :" Mẫn Mẫn ở ngay quả núi đối diện chúng ta thôi, cô ấy đang ra đón chúng ta đó ,tôi cảm giác được mà !"

Trương Lập thầm nhủ :"Không cần phải khoa trương như vậy chứ,trên đời này làm gì có chuyện tâm linh tương thông quái quỷ gì đó ,xem ra Cường Ba thiếu

gia trúng độc nặng lắm rồi ."
Xe vừa đi vào thung lũng ,mấy căn nhà bằng gạch mộc của trạm cứu hộ Lôi Khắc Tháp Cách đã lờ mờ hiện ra , bóng người đứng trong gió lạnh cắt da cắt thịt ,mong ngóng chờ đợi kia chẳng phải Đường Mẫn thì còn ai vào đây được nữa ! Cô khoác áo lông cáo trắng như tuyết ,từ xa đã vẫy vẫy đôi tay nhỏ nhắn ,trông thanh nhã như thiên nga đang múa vậy .Trác Mộc Cường Ba không đợi xe đi tới đó ,đã đẩy cửa nhảy vù xuống ,lớn tiếng gọi tên Đường Mẫn rồi chạy ào qua .
Nhìn đôi tình nhân ôm chặt lấy nhau , Hồ Dương phảng phất như lại trở về thời tuổi trẻ cuồng nhiệt cuả mình .
Hai người ôm chặt lấy nhau , nói những

lời ngọt ngào nghe mãi mà không chán, cảm nhận nhịp tim của nhau, dường như hai người này là phải như vậy , phải áp sát vào nhau thì mới có thể coi là thực sự đang sống . Trác Mộc Cường Ba lau nước mắt trên mặt Đường Mẫn ,nâng niu vuốt ve đôi má trắng như tuyết của cô ,nhìn chăm chú ,nhìn mãi cũng không thấy đủ,nét mặt gã quả thực đúng là như cảm giác nâng trên tay thì sợ rơi mất ,ngậm trong miệng lại sợ tan mất vậy ."Khụ Khụ" Hồ Dương xưa nay vốn không để ý đến những chuyện phong hoa tuyết nguyệt này ,anh ta chỉ muốn hỏi một câu ,để trong lòng thì khó chịu, nên phải hỏi ngay để còn lên đường tiếp :" Nhóc con , tôi hỏi cô , sao cô lại dẫn bọn họ đi con đường xuyên qua Khả Khả Tây Lý như

thế ? Lần trước cô đi với ai hả ? Cô có biết con đường ấy nguy hiểm thế nào không ? Suýt nữa là cô toi mạng rồi đấy ."

Đường Mẫn ngạc nhiên nhìn Hồ Dương ,gã đàn ông râu ria xồm xoàm mặt mày hung hãn này rất giống thổ phỉ trong mấy phim thời xưa . Trác Mộc Cường Ba vội vàng giới thiệu ,đây là đội trưởng đội khảo sát khoa học Hồ Dương, đã cứu mạng ba người bọn họ ,Đường Mẫn ,giờ mới ngây thơ nói :"Tôi có biết con đường ấy nguy hiểm thế nào đâu .Vì lần trước cũng ở Trị Đa đi theo một đội xe vào Khả Khả Tây Lý mà , lần ấy cảm giác đường đi rất bình an."

Hồ Dương hỏi luôn :" Đội xe nào vậy ?"

Đường Mẫn nói :" Tôi không biết ,nhưng đội trưởng của họ gọi là Vinh Trát Vượng Mẫu ,anh ta cư xử hòa nhã lắm ."
"Ôi chà !" Hồ Dương vỗ đùi nói ," Chẳng trách cô lại đi con đường ấy ,Vinh Trát Vượng Mẫu là cơn gió ở Khả Khả Tây Lý này , đội nghiên cứu địa chất Thanh Hải bọn họ đương nhiên là hiểu rõ Khả Khả Tây Lý hơn ai hết rồi .Ừm ,mùa xuân là bọn họ đến điều tra nghiên cứu ,rồi ở Khả Khả Tây Lý cả mùa hè ,thì ra là vậy . Lần này mấy người mạng lớn đấy ,tôi nghĩ ,chắc lần sau mấy người cũng không mang sinh mạng ra giỡn như vậy nữa đâu nhỉ .Được rồi ,tôi đi trước đã ,mấy người có thể ở đây đợi thêm vài ngày nữa ,chờ sức khỏe hồi phục kha khá

rồi hãy đi. Ở đây là trạm trung chuyển của đội tiếp viện ,thực phẩm đồ đạc trong kho đủ cho mấy người dùng nửa năm cũng không hết ." Hồ Dương nói đi là đi luôn ,Trác Mộc Cường Ba nhìn theo dáng lưng anh ta ,nói với Đường Mẫn :"Nhìn đội trưởng Hồ hung hăng như thế ,nhưng con người anh ta tốt lắm đấy,lại rất có kinh nghiệm khảo sát vùng hoang dã nữa . Phải rồi ,mấy ngày nay em thế nào ..."

Trương Lập đứng trước cửa trạm cứu hộ hét toáng lên :" Có thể vào trong này nói chuyện được không, bên ngoài gió lớn lắm !"

Trạm cứu hộ chỉ có ba người ,vợ chồng bác sĩ Đinh Minh ,Lư Lệ ,cả hai đều là

người Thanh Hải ,ôm tình cảm vô hạn với Khả Khả Tây Lý mà tự nguyện đến nơi hoang sơ không người lui tới này ,làm một mạch sáu năm liền ,còn có một bác sĩ nữa tên là Trần Thần ,cũng tự nguyện tới đây làm việc .Bên cạnh trạm cứu hộ là trạm bảo hộ tự nhiên ,bình thường có ba đội tuần tra núi luân lưu tới đồn trú , thực ra cũng có thể tính vào làm một ,bởi vì đội xe tiếp viện cũng phải trung chuyển ở đây ,cứ mỗi ba tháng đều có một đội xe tiếp viện chở các vật tư đến ,chỉ có mùa đông đóng cửa núi thì dừng một lần ,nửa năm mới tới .

Một cốc trà sữa nóng bốc khói nghi ngút xua đuổi đi cái lạnh trong cơ thể ,Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập ngồi

trong phòng nghe bác sĩ Đinh Minh và Đường Mẫn kể chuyện .Thì ra Đường Mẫn cũng vừa mới khỏe bệnh không lâu, ba ngày trước vẫn còn nửa mê nửa tỉnh . Còn đội tuần tra núi thì đã xuất phát từ năm ngày trước ,có lần thì năm ba ngày ,có lần tới nửa tháng cũng chưa thấy trở lại .Từ khi Đường Mẫn tỉnh lại thì chỉ có chờ đợi , chờ đội tuần tra núi và bọn Trác Mộc Cường Ba . Cả ba bác sĩ ở trạm cứu hộ đều chưa từng trông thấy cuốn nhật ký Đường Mẫn nhắc tới ,mặc dầu lúc đó cả ba người cùng tham gia cấp cứu cho Đường Thọ . Nhớ lại , bác sĩ Đinh Minh vẫn còn chưa hết sợ :"Thể lực anh ấy đã cạn sạch ,nhưng vẫn ra sức vùng vẫy ,đó mới là liều mạng thực sự ,tôi đến giờ vẫn không hiểu nổi rốt cuộc

là thứ gì có thể khiến một người sợ tới mức đó cơ chứ .Còn những người trong đội tuần tra cứu anh ta về ,người nào người ấy mặt lạnh như băng ,giống như là gặp ma vậy ,về sau tôi có dò hỏi mãi ,nhưng bọn họ đều ngậm chặt miệng không chịu nhắc đến chuyện này .Mãi sau đó khi tôi cấp cứu cho một người trong đội tuần tra ,mới nghe được đôi câu ba lời ở chỗ anh ta ,nghe đâu bảo lúc đó cái xe của Đường Thọ ,làm người ta nhìn mà rởn hết tóc gáy. "

"Rởn hết tóc gáy ?" Trương Lập lập lại từ này ,thầm nhủ :"Cái xe thế nào mà khiến người ta rởn hết tóc gáy lên được nhỉ ?

"Tôi không khoa trương chút nào đâu

,đây là nguyên văn đấy ,anh ta nói như vậy với tôi ,còn bảo đừng hỏi tiếp nữa , nói là bọn họ đều không muốn nhớ lại chuyện này ,cũng không muốn làm nhiều người hoảng sợ ." Bác sĩ Đinh kể xong, đưa mắt nhìn ba kẻ lữ hành, trong mắt thoáng lên vẻ bất an kỳ dị , đủ cho cả ba đều lạnh buốt sống lưng .

" Được rồi,được rồi ,thực ra chúng tôi cũng chỉ nghe kể lại thôi ,chứ không biết tình hình thực tế lúc đó thế nào. Nào, các anh uống thêm chút nữa đi, tôi chuẩn bị giường chiếu hết rồi đấy . Chà chà , nói thực lòng nhé , chỗ chúng tôi lâu lắm rồi không đông vui thế này đấy ." Giọng nói của Lư Lệ hết sức ôn hòa ,sống ở nơi khắc khiệt thế này nhưng cô lúc nào cũng

mỉm cười được ,cô và chồng cô ,cả hai đều tràn trề nhiệt tình với cuộc sống .
"Tin tin" một tiếng còi xe vang lên ,người trong nhà đều đứng bật dậy , Lư Lệ nói :" Ôi chà, nói Tào Tháo ,Tào Tháo liền tới rồi ,nhất định là bọn họ trở lại rồi ,hy vọng là tổ của Mã đội trưởng mà các anh muốn tìm ."
Mã Chiếm Hào mắt hổ quắc lên , mũi to miệng rộng,mặt đen như than , tay thô như bê tông cốt thép ,vừa nhìn đã biết là con người kiên cường rắn rỏi lại hào sảng . Sau khi làm hai tợp rượu Thanh Khoa ,gương mặt đen đúa kia dần ửng lên sắc đỏ ." Anh nói mọi người muốn tìm cái gì ?" giọng tay đội trưởng Mã này vừa khàn vừa trầm ,nghe rất giống một

người nói trong cái hũ ." Nhật ký ? Bọn chúng tôi toàn là người thô lỗ , chẳng ai có thói quen viết nhật ký cả đâu ."

Đường Mẫn sốt ruột tranh lời :" Nhưng nhất định là có ,anh nghĩ lại xem nào . Là một quyển nhật ký bìa da màu đen ,dầy hơn bình thường một chút ,giống như quyển sách ấy ..."

"Cô ....cô nói cái gì! Nói lại xem nào !" Sắc mặt Mã Chiếm Hào đột nhiên trở nên căng thẳng ,chỉ tay vào mặt Đường Mẫn , lắp bắp hỏi :" Cô , cô nói ...có phải là một quyển sổ bìa da đen ,bên trên có chữ vàng ,dày...dày chừng này không ?"

Đường Mẫn hoan hỉ reo lên :" Phải rồi ,phải rồi ,đó là nhật ký của anh trai tôi

,anh thấy rồi à ? Nhất định là anh trông thấy rồi ,có phải không ?"

Chẳng ngờ Mã Chiếm Hào đột nhiên chụp lấy tay Đường Mẫn ,hét lên :" Đó ,đó là nhật ký hả ? Quyển nhật ký vốn là của anh trai cô hả ? Cô lập tức nói cho tôi biết ,cuốn nhật ký ấy vốn lai lịch thế nào ? Nó là cái quái gì ? Rốt cuộc nó là chuyện gì ?"

(1).Do nước ngầm bị lớp đất đóng băng bên trên và tầng đất băng lâu năm bên dưới nén chặt ,nên ở chỗ đất yếu sinh ra đóng băng phình đại,biển hiện phình lên trên bề mặt đất.

Cuốn nhật ký chết chóc .

Đường Mẫn nhất thời bị sự biến bất ngờ này làm cho luống cuống không biết phải

làm sao ,Trác Mộc Cường Ba khẽ ôm lấy cô ,nắm chặt cổ tay Mã Chiếm Hào .Trương Lập nhận ra tinh thần Mã Chiếm Hào hơi kích động quá độ ,bèn khuyên giải :" Có chuyện gì từ từ nói ,đội trưởng Mã ,anh đừng kích động ,rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì ? Anh nói cho chúng tôi nghe được không ? "

Mã Chiến Hào rút tay về ,rồi lại hằn học chụp lấy Trương Lập ,dùng sức lắc mạnh :"Anh biết gì hả? Anh biết gì chứ?Cái thứ ấy đã hại chết năm mạng người rồi đó !"

Ba người nghi hoặc nhìn nhau ,giây lát sau Trác Mộc Cường ba mới hỏi :"Rốt cuộc chuyện là thế nào? " Hai vợ chồng Đinh Minh,Lư Lệ cũng chạy tới an ủi Mã

Chiếm Hào ,anh ta mới dần dần bình tĩnh lại.
Mã Chiếm Hào đau đớn nhớ lại :" Lần đầu tiên tôi nhìn thấy thứ đó là ở trong tay Đôi Vượng , khoảng thời gian đó tôi phát hiện anh ta có vẻ tách rời mọi người ,những lúc nghỉ khi ra ngoài tuần tra ,hay trở về doanh trại ,anh ta gần như chỉ thích một mình ngồi một chỗ ,các anh biết đấy ,để tình hình này xảy ra trong đội tuần tra là chuyện vô cùng nguy hiểm. Ở Khả Khả Tây Lý này chỗ nào cũng là mãnh thú hoang dã ,hơn nữa bọn săn trộm cũng thoắt ẩn thoát hiện như bóng ma ,một mình tách rời tập thể sẽ rất có khả năng trở thành mục tiêu tấn công của dã thú và bọn săn trộm. Lúc tôi thúc

giục anh ta về đội , phát hiện lúc nào anh ta cũng đang xem cái thứ màu đen đó ,tôi còn tưởng đó là sách nữa. Về sau có một lần , tôi lớn tiếng phê bình anh ta một trận , đồng thời bắt anh ta phải giao cuốn sách ấy ra ,nhưng Đôi Vượng sống chết cũng không chịu thừa nhận , để không ảnh hưởng sự gắn kết giữa các đội viên ,chuyện đó rồi tôi cũng bỏ qua ,không trừng phạt gì anh ta hết. Thế nhưng...thế nhưng...thế nhưng sáng sớm hôm sau ,chúng tôi đã tìm thấy thi thể cứng đờ của anh ta trong đống tuyết ngay phía trước doanh trại."

Trương Lập ngồi thẳng người dậy hỏi :" Làm sao mà chết?"

Đội trưởng Mã đưa mắt nhìn Đinh Minh ,

bác sĩ Đinh liền nói :"Sau khi khám nghiệm tử thi Đôi Vượng ,chúng tôi không phát hiện vết thương cũng như bệnh tật gì ,anh ta bị chết cóng."

Lúc tử thi của Đôi Vượng được phát hiện thì đã bị tuyết phủ lấp quá nữa , miệng anh ta hé mở như muốn nói điều gì đó.Quần áo anh ta không biết vì lý do gì mà lại để hết cả trong lều ,ban đêm ở Khả Khả Tây Lý , nhiệt độ âm mười mấy độ C có thể làm đông cứng mọi thứ trên đời này. Mã Chiếm Hào vô cùng hối hận , có lẽ mình không nên trách mắng Đôi Vượng như vậy ,cậu ta là một đội viên rất tốt ,vậy mà đã lặng lẽ ra đi không để lại một lời nào. Đến giờ nhớ lại , Mã Chiếm Hào vẫn còn áy náy không yên

,hai tay anh ta ụp lên mặt , hồi lâu mới kể tiếp :" Người thứ hai là Trần Dũng Quân , anh chàng người Đông Bắc này đến đội tuần tra của chúng tôi đã được hai năm , trong một lần truy bắt bọn săn trộm đã kết thành chiến hữu thân thiết với Đôi Vượng. Sau khi Đôi Vượng chết , thì tôi không thấy cuốn sách màu đen kia đâu nữa , ừm,cuốn nhật ký mới đúng , lúc đó tôi cũng không chú ý lắm. Nhưng hành vi của Trần Dũng Quân lại trở nên thậm thà thậm thụt ,mấy lần anh ta nhìn thấy tôi muốn nói gì đó nhưng lại thôi ,cuối cùng vẫn là im lặng ,mới đầu tôi cũng tưởng là Trần Dũng Quân chẳng qua chỉ thương tâm trước cái chết của Đôi Vượng. Nhưng hôm sau ,lúc đi tuần tra ,tôi rõ ràng nhìn thấy anh ta giấu cuốn sổ đó vào

ngực ,tôi cũng từng hoài nghi anh ta đã giết Đôi Vượng vì cuốn sổ này , nhưng dù sao thì tôi không thể nào tin được rằng chỉ vì một cuốn nhật ký mà Trần Dũng Quân lại giết chết người bạn sinh tử chi giao của mình được. Ai ngờ đâu , đêm hôm sau ,Trần Dũng Quân cũng bị chết cóng ,cuốn nhật ký kia đã không cánh mà bay."

Hai ngày chết mất hai thành viên đội tuần tra , đây là chuyện hết sức ly kỳ , Mã Chiếm Hào tức khắc hạ lệnh trở về trạm kiểm lâm ,tất cả đều phải đợi tới khi sự tình được làm rõ rồi tính sau. Mệnh lệnh vừa đưa xuống không lâu,đội tuần tra lại có thêm ba người nữa mất tích ,Mã Chiếm Hào lấy làm kinh hoàng ,bọn họ

không thể nào dùng bộ đàm vô tuyến liên lạc với các thành viên mất tích ,chỉ còn cách chia nhau đi tìm ,kết quả là một phân đội khác đã nhìn thấy ba người mất tích đó chui vào một hang động băng ! Theo báo cáo ,bọn họ đã đuổi kịp ba người kia ,nhưng hét gọi mà ba người đó chẳng những không chịu dừng bước ,ngược lại còn chạy càng nhanh hơn ,đuổi đến khi bọn họ chạy vào động băng thì phân đội kia không dám tiếp tục truy theo nữa.Ba người đó vừa chạy , vừa thỉnh thoảng lại lấy một cuốn sách bìa da màu đen ra lật xem ,tình hình thật khiến người ta vô cùng nghi hoặc.

"Các anh có biết không hả? Người vào hang động băng, xưa nay chưa có ai sống

mà trở ra được.Vì vậy tôi nhất định phải hỏi cô ,cô Đường ,trong cuốn nhật ký đó rốt cuộc viết những gì ?Tại sao năm thành viên trong đội của tôi người thì chết người thì mất tích? Cô có thể trả lời tôi được không?" Mã Chiếm Hào cuối cùng cũng lớn tiếng chất vấn.

Đường Mẫn sợ hãi đáp :" Có gì đâu chứ? Đó chỉ là cuốn nhật ký lữ hành của anh trai tôi thôi mà ,chỉ...chỉ ghi chép lại những chuyện anh ấy gặp trên đường ,thật sự là chẳng có gì cả ! Tôi nghĩ ,tôi vô cùng đau lòng trước chuyện những thành viên trong đội của anh gặp phải ,nhưng nhất định là không liên quan gì tới cuốn nhật ký của anh trai tôi đâu."

"Làm sao lại không liên quan được ! Đến

phút cuối cùng bọn họ đều xem nó cả cơ mà" Mã Chiến Hào rất bất mãn với câu trả lời của Đường Mẫn ,Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập đưa mắt nhìn nhau ,giờ đây người hiểu được chuyện này e là chỉ có hai người bọn họ mà thôi ,bởi vì họ cũng là những kẻ sống sót ra khỏi hang băng.

Trương Lập lẩm bẩm nói :"Nói như vậy thì cuốn nhật ký kia đã mất tích cùng với ba người trong đội tuần tra của anh rồi."

Trác Mộc Cường Ba khe khẽ kéo vạt áo Đường Mẫn ,ra hiệu cho cô đừng cãi lại Mã Chiếm Hào nữa ,sau đó Trương Lập an ủi Mã Chiếm Hào vài câu ,đoạn hỏi :" Chuyện đó xảy ra sau khi các anh tìm thấy Đường Thọ bao lâu?"

Mã Chiếm Hào đáp :" Chừng hơn một tháng."

Trương Lập lại chuyển qua một chủ đề khác :"Phải rồi , đội trưởng Mã ,nghe nói sau khi các anh tìm được Đường Thọ ,lại tìm thấy cả xe của anh ta nữa ,thấy bảo chiếc xa của Đường Thọ lúc đó trông cực kỳ đáng sợ ,anh có thể kể cho chúng tôi nghe kỹ hơn được không? "

Mã Chiếm Hào đột nhiên giật bắn mình ,mở to cặp mắt đầy vẻ hoảng sợ hỏi :" Tại sao lại hỏi chuyện này? Các anh muốn biết chuyện gì hả?"

Trương Lập chỉ tay vào Đường Mẫn nói :" Cô này là em gái ruột của Đường Thọ , cô ấy muốn biết tình hình anh trai mình lúc đó,bác sĩ bảo ,điều này sẽ trợ giúp

rất lớn cho việc điều trị của anh trai cô ấy."

Mã Chiếm Hào bán tín bán nghi nhìn Đường Mẫn, rồi lại nhìn Trác Mộc Cường Ba đang hết sức thân thiết với cô ,thấp giọng nói :" Được rồi, vậy thì tôi chỉ nói với hai người này thôi." Trương Lập và hai vị bác sĩ liền biết ý lùi ra ngoài.

Mã Chiếm Hào trầm giọng nói :" Tôi có thể kể cho hai người biết những gì mình trông thấy ngày hôm đó ,còn hai người nghĩ thế nào thì tùy. Đằng nào những gì tôi nói cũng là sự thật."

Đường Mẫn gật gật đầu , Mã Chiếm Hào liền nói :" Lúc phát hiện ra anh trai cô ,anh ta chỉ lập đi lập lại có một câu ,bọn

chúng đến rồi ,bọn chúng đến rồi ! Nét mặt hoảng loạn đó cả đời này tôi vẫn còn nhớ rõ ,lúc đó chúng tôi ngỡ là anh ta đã gặp phải Hồ Lang ở Khả Khả Tây Lý ,hai người biết Hồ Lang là gì không? Là một tổ chức săn trộm." Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu ,ra hiệu cho anh ta bỏ qua phần giới thiệu về Hồ Lang ,Mã Chiếm Hào liền tiếp tục :"Tuy nhìn anh ta có vẻ tiều tụy mệt mỏi , cũng đã chạy cả một quãng đường dài ,nhưng chỉ tùy tiện dựa vào đôi chân thì không thể tùy tiện chạy bừa bãi ở Khả Khả Tây Lý này được ,chúng tôi biết nhất định anh ta có xe ,chỉ là không biết cái xe đó vứt ở đâu mà thôi. Một nhóm đưa anh ta trờ về trạm cứu hộ , còn một nhóm khác lại tiếp tục đi theo tuyến đường điều tra ,hai ngày

sau chúng tôi phát hiện ra chiếc xe anh trai cô bỏ lại ,thật không ngờ là lại cách xa đến thế ,mà.....chiếc xe đó....chiếc xe đó khiến người ta nhìn qua một lần thì không thể nào quên nổi !"

Mã Chiếm Hào liếm cặp môi khô khốc ,nói tiếp :" Khắp xe đều là thương tích ,không biết là đã bị lật bao nhiêu lần rồi ,đáng sợ nhất là , dường như nó vừa được rửa qua một lần , rửa bằng máu. Cửa xe,kính xe ,nắp trước ,bánh xe ,chỗ nào tay có thể chạm đến chỗ đó đều là máu ,những chỗ máu đã khô ấy phát ra mùi tanh khó ngửi vô cùng. Sau khi tiến hành kiểm tra kỹ hơn chúng tôi phát hiện ,đáng sợ hơn nữa là ,chiếc xe đó dường như bị con gì đó cắn ,ống thép ở tấm

chắn phía trước và phía sau đều bị cắn xé biến dạng ,khắp thân xe chỗ nào cũng có dấu vết bị cào cấu ,là vết vuốt sắc để lại. Hàng ghế sau hoàn toàn bị cào nát ,phía sau ghế lái có ba lớp lưới thép phòng hộ cũng bị giật cho méo mó hình dạng. Lúc ấy ,chúng tôi mới cảm thấy thủ phạm e rằng không đơn giản chỉ là Hồ Lang mà là một loại động vật , không biết Đường Thọ đã mang ở đâu về một loại động vật,và để chúng chạy thoát khỏi xe. Khi chúng tôi kiểm tra chiếc xe đó ,lại phát hiện nó đã được cải tạo lắp thêm bốn bình xăng ,tổng lượng xăng ước tính phải lên tới 500 lít ,đủ để anh ta đi chặng đường hài hai nghìn cây số ,vì vậy chúng tôi không sao đoán được anh ta từ đâu đến cả. Con mẹ nó ,cảnh tượng đó

anh mà trông thấy nhất định sẽ không thể nào quên , đúng là một chuyện đầy máu tanh và mười phần quái dị."

Đường Mẫn rúc người vào lòng Trác Mộc Cường Ba ,thấp giọng nói :"Em không muốn nghe nữa."

Trác Mộc Cường Ba gật đầu đồng ý , rồi nhẹ nhàng kết thúc câu chuyện dài dòng lủng củng của Mã Chiếm Hào. Gã biết rõ ,anh chàng đội trưởng này mà dẫn đường thì có lẽ là thuộc vào hạng cao thủ nhất lưu ,nhưng muốn anh ta kể lại rõ ràng mạch lạc chuyện họ gặp phải ngày hôm đó ,chỉ sợ phải tốn mất mấy ngày cũng không chừng,huống hồ gã đã biết việc cuốn nhật ký không thể cso chuyển biến gì mới ,lúc này điều duy nhất phải làm

chính là rời khỏi đây trở về Lhasa trước khi thời tiết xấu thêm nữa. Ba người cả cơm trưa cũng không kịp ăn đã khẩn thiết đòi đi ,đội tuần tra đành phái một chiếc xe và hai thành viên dày dạn kinh nghiệm đưa họ rời khỏi trạm cứu hộ.

Cùng lúc bọn Trác Mộc Cường Ba rời đi , sâu trong một khu vực không người ở Khả Khả Tây Lý , trong một sơn động dưới vách đá dựng đứng có hơn mười người đang tụ tập thương thảo gì đó. Ngồi trên ghế cao ở giữa là một nhân vật mặt xanh để tóc dài ,vết sẹo ở khoé mắt bên trái kéo dài tới tận mang tai khiến y trông càng hung tàn đáng sợ hơn những kẻ khác một bậc, đôi mắt tam giác như hai lưỡi đao sắc bén ,hằn học quan sát

từng người ngồi phía dưới."Tao đã bảo chúng mày bao nhiêu lần rồi ,không được tự ý hành động ,thời kỳ trú đông của linh dương Tây Tạng là lúc bọn đội tuần tra núi bảo vệ nghiêm ngặt nhất ,bọn chúng sẽ phái ra lực lượng đông gấp đôi bình thường để đi tuần. Giờ bọn Đại Ngưu Sơn bốn người đi lâu như vậy mà vẫn chưa thấy về ,chúng mày có thằng nào nói cho tao biết được là rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì rồi không?" Giọng nói của y nghe như mèo đêm gào rú , những kẻ hoặc đứng hoặc ngồi bên dưới đều run như cầy sấy ,không ai dám ho he nửa lời. "Một lũ ngu xuẩn,bốn người mà dám đơn độc hành động ,còn dẫn theo hai thằng mới nữa ,nếu chết hết thì còn may ,nếu bị

bọn tuần tra bắt được thì sao ,hừ hừ..." Người kia cười gằn ,vết sẹo nơi con mắt hình tam giác cũng tự nhiên giật giật ,đám người bên dưới chỉ nhìn thôi cũng đã kinh hồn bạt vía rồi. \

"Hừm ,ở đây cũng hay phết nhỉ , bên ngoài gió lớn tuyết lớn ,vừa vào trong hang đã ấm áp như mùa xuân rồi." Giọng tiếng Hán sượng sượng đó vừa cất lên ,hai gã cao to râu xồm đứng canh ngoài cửa hang lập tức xông ra. Chẳng bao lâu đã nghe trong hang vang lên tiếng quát tháo :" Là bọn nào?" "Làm gì vậy?" "Thực thà trả lời tao đi !"

Chẳng mấy chốc ,một người đã bị hai tên cáo to kia áp giải hai bên, đẩy vào trong hang ,gã bên phải hỏi :" Đại ca, có cần

thịt nó luôn không?"
Mắt Tam Giác nhìn người đàn ông cao lớn tóc vàng đeo kính đen ,trên người không ngờ lại khoác quân phục của đội danh dự trên Quảng trường Đỏ ở Moscow , chiều cao và hình thể đều vượt xa hai tên thủ hạ của y. Người tóc vàng bị đè oằn người xuống ,chỉ thấp giọng cười gằn hỏi :"Đây chính là cách đãi khách của anh đấy à?" Tiếng Trung của y biểu đạt rất chuẩn xác ,nhưng phát âm thì hơi vụng về ,cứ như trong mồm ngậm viên đá mà nói chuyện vậy.
Đột nhiên thấy người tóc vàng kia chẳng cử động gì ,chỉ như vươn vai thẳng người dậy.Hai gã to cao đang đè lên người y liền bị nhấc bổng lên như hai

con gà nhỏ ,cả hai vẫn còn ôm chặt lấy hai cánh tay của người tóc vàng,nhưng chỉ như ôm hai cây trụ sắt ,chỉ thấy y khẽ rung tay một cái ,cá hai tên liền bị văng sang hai bên tới mấy mét.Đám người trong hang vừa thấy kẻ mới tới mạnh mẽ hung hăng như thế, liền lần lượt nắm chân xoa tay, lấy súng lấy dao,còn người tóc vàng kia không ngờ chỉ khịt mũi khinh thường.

"Dừng tay lại hết cho tao ,một lũ phế thải !" Mắt Tam Giác ngăn cản đám thủ hạ ngu xuẩn của mình ,đối phương đã bình yên vào tới tận trong này ,vậy thì Lôi Ba đang canh gác ngoài kia chắc chắn đã bị đánh gục rồi.Đám người ở đây,liệu có mấy tên mạnh hơn được Lôi Ba cơ chứ.Y

nhìn người ngoại quốc thânh hình cao lớn trước mặt,cất tiếng hỏi :" Không phải ông tới đây du lịch đấy chứ?"

Người tóc vàng theo thói quen rút ra một điếu thuốc, châm lửa, ung dung thổi ra vài vòng khói: “Mấy ngày trước tôi đi chơi ở Khả Khả Tây Lý, tình cờ nghe nói vùng này có một băng săn trộm tên là Hồ Lang hoạt động rất sôi nổi, nên sớm đã muốn tới xem thử rồi.

Mắt trái của Mắt Tam Giác nheo nheo lại một cách bất an: “Không cần nhiều lời, ông đã tìm được chúng tôi, có chuyện gì thì cứ nói thẳng ra đi.”

Người tóc vàng nói: “Được, nói cho anh biết, tôi đang chuẩn bị có một vụ làm ăn lớn, chỉ là vẫn chưa đủ người, thế nên

mới muốn tìm một vài người vừa đủ nhẫn tâm lại vừa cơ cảnh nhập bọn. Hai năm nay chính phủ Trung Quốc đã tăng cường giám quân khu vực Khả Khả Tây Lý này rồi, dầu mỡ cho các anh húp càng lúc càng ít. Nếu các anh chịu hợp tác, tôi đảm bảo nửa đời sau các anh không cần phải nơm nớp lo sợ, lẩn chỗ này trốn chỗ kia nữa.”

Mắt Tam Giác cảnh giác nói: “Là chuyện làm ăn gì?”

Người tóc vàng cười cười đáp: “Nói ra sợ anh cũng không tin, trong vụ này chúng ta đi đường biên, có thể nói là tuyệt đối không phạm pháp. Chúng ta sẽ đi tìm một số đồ bị vứt bỏ đã lâu, rồi đem bán lấy tiền thôi.”

Mắt Tam Giác bật cười khinh miệt: “Ông muốn rủ chúng tôi đi đào mộ hả?”

Người tóc vàng nghĩ ngợi giây lát, rồi mỉm cười đáp: “Cũng có thể nói là đào trộm mộ, nhưng lại không hoàn toàn như vậy. Chúng ta chỉ tới lấy thôi, hơn nữa, chỗ đó và mộ hơi khác nhau, mộ thì có chủ nhân, còn thứ chúng ta đi lấy lại hoàn toàn không có chủ nhân gì cả.”

Mắt Tam Giác hoài nghi: “Nếu đơn giản như ông nói, còn cần tới chúng tôi làm gì nữa?”

Người tóc vàng gõ gõ lên đầu mình, bước lên mấy bước: “Ừm, là thế này, đồ vật bên trong có thể tùy tiện lấy đi, nhưng muốn đến được đó thì đường đi tương đối vất vả, chỉ có những người

quanh năm sống ở nơi môi trường khắc nghiệt như Khả Khả Tây Lý như các anh đây mới có thể đảm nhận được nhiệm vụ này.”

Mắt Tam Giác gằn giọng dữ tơn: “Bớt vòng vo con mẹ nó đi, nói xem, là ở chỗ nào, cần bao nhiêu người, sau khi xong việc mỗi người chúng tôi được bao nhiêu?”

Người tóc vàng xua tay lia lịa, lại bước thêm mấy bước nữa, tôi e nói ra sẽ làm các anh sợ thôi. Nơi đó cụ thể ở chỗ nào thì tới giờ vẫn chưa làm rõ được, có điều phạm vi đại khái là ở đoạn phía Đông Nam dãy Himalaya.” Y nhìn thẳng vào Mắt Tam Giác, như cười cười mà lại như không.

Mắt Tam Giác giật bắn mình, vết thương nơi khóe mắt lại ngấm ngầm tái phát, thầm nhủ: “Lẽ nào, hắn lại muốn đến nơi đó, làm sao hắn biết được? Rốt cuộc hắn đã biết những gì rồi?”

Người tóc vàng sải chân bước lên một bước dài, đã tới ngay trước mặt Mắt Tam Giác. Y cao hơn Mắt Tam Giác nửa cái đầu, không thể không cúi người mới ghé miệng sát tai đối phương thì thầm được: “Xem ra ông rất căng thẳng thì phải, quả nhiên là ông biết chỗ ấy.” Kế đó y lại dùng tiếng Anh nói một chữ: “Người Nhện”

Mắt Tam Giác chấn động, kinh ngạc ngẩng đầu lên nhìn người tóc vàng bí hiểm này, hồi lâu mà không nói được

tiếng nào. Chỉ nghe người tóc vàng lại quay sang nói với lũ hung đồ đứng xung quanh: “Còn về tiền thù lao, cũng khó nói lắm, có điều theo tôi đoán, ít nhất mỗi người cũng được vài nghìn...vạn...đấy.”

Xung quanh liền vang lên tiếng chửi bới huyên náo: “Con bà nó, nói rõ chút xem nào, rốt cuộc là mấy nghìn hay mấy vạn?” “Nói con bà mày ý, nghĩ kỹ rồi hãy nói, nói cái tiếng mẹ gì thế.” “Không nói rõ thì đừng hòng ai bán mạng cho mẹ mày.”

“Vài nghìn vạn (vài chục triệu).” Người tóc vàng mỉm cười nói.

Vừa nghe thấy con số này, máu trong người đám côn đồ hung hăng như bầy sói

kia bắt đầu sôi lên sùng sục, lỗ tai lùng bùng, hai mắt sáng ngời, tên nào cũng há hốc miệng ra hít hà, lẩm bẩm tính toán, mấy chục triệu, mấy chục triệu, con số lớn như vậy, có thể làm được gì đây, xe, nhà, đàn bà, còn thứ gì không thể có nữa đây.

Người tóc vàng lại bổ sung tiếp: "Đương nhiên, đơn vị tiền tệ thấp nhất cũng phải là euro, nói không chừng cũng có thể là bảng Anh."

Mắt Tam Giác không còn ngồi yên được nữa, tỷ giá hối đoái giữa euro và nhân dân tệ khoảng gần một ăn chín, mấy chục triệu euro đổi sang nhân dân tệ, ít nhất cũng phải được hơn trăm triệu. Nhưng đồng thời gã cũng hiểu rõ nơi người tóc

vàng nhắc đến kia nguy hiểm thế nào, ngoại trừ cái chết ra, ở đó e là chẳng còn gì khác nữa, tên này rốt cuộc muốn tìm cái gì ở đó đây? Lời của hắn có đáng tin không? Một thằng cha cả tên cũng không dám tự báo ra. Y lạnh lùng nói: “Rốt cuộc ông là ai? Chúng ta dựa vào cái gì để tin lời ông?”

Người tóc vàng rít hết điếu thuốc, ném đầu mẩu xuống đất, dùng mũi chiếc giày da nặng nề khảm sắt của y dập tắt tàn thuốc, rồi đứng thẳng lưng như quân nhân, tháo kính râm xuống để lộ ra đôi mắt xanh lam, trong mắt lộ ra những tia sáng quái dị như của loài rắn độc, đoạn mỉm cười nói: “Tôi tên là Merkin.”

Xe lửa xuống miền Nam

“Merkin là hạng người gì nhỉ?” Mắt Tam Giác thầm nghĩ đi nghĩ lại, cũng không có ấn tượng gì đặc biệt, còn đám thủ hạ kia của y thì càng mù mờ không hiểu gì cả, nhưng cuối cùng y vẫn đáp trả: “Tôi là đầu đàn của bọn lang sói này, tên là Tây Mễ.”

“Ồ”. Trong đám người bên dưới vang lên nhiều tiếng kêu kinh ngạc, không ít người theo tên thủ lĩnh này một thời gian rất dài rồi, nhưng cũng chưa từng biết kẻ được người ta gọi là Hồ Lang này tên thật là gì, phải đến hôm nay mới nghe thấy lần đầu tiên. Cái tên này nghe ra hình như không phải tên người Hán, nhưng cũng không biết là dân tộc thiểu số nào nữa.

Tuy Merkin cảm thấy rất thất vọng vì Tây Mễ không biết mình là ai, nhưng vừa nghe Tây Mễ nói tên ra y liền bật cười phá lên: “Đấy thấy chưa, vận may của tôi thật không tệ chút nào.”

Tây Mễ vừa nghe Merkin nói vậy, lại thầm nhủ: “Quả nhiên là cái gì hắn cũng biết. Nhưng rốt cuộc là làm sao mà hắn biết được vậy nhỉ?” Tuy y chưa từng nghe qua tên Merkin bao giờ, nhưng người đàn ông ngoại quốc cao lớn khiến người ta nhìn mà phát sợ này, từ lúc vào hang mỗi lời nói mỗi cử chỉ đều khiến y tương đối kinh hãi. Trước đây ở trong quân đội, ngoại trừ giáo quan của bọn y ra, vẫn còn chưa có ai khiến y cảm thấy thấp thỏm tới như vậy.

Merkin ngưng lại giây lát, rồi nói tiếp: “Các anh chưa nghe tên tôi bao giờ vậy thì cũng chẳng sao, có điều vì chuyện này tôi đã chuẩn bị rất kỹ càng, tôi cũng không ngại cho các anh hiểu thành ý và công tác chuẩn bị của tôi thế nào. Chúng mày vào đi, bên ngoài gió lớn lắm, chủ nhân ở đây đã nhiệt tình lại còn hiếu khách nữa.”

Merkin vừa gọi một tiếng, năm người liền đi hàng một bước vào, bốn người đi trước đều mặc trang phục dã chiến trên vùng tuyết, trắng tuyền một màu, mũ liền áo che cả nửa mặt, kính đen và khẩu trang che nốt phần mặt còn lại, so với trang phục của họ thì vũ khí trong tay họ lại càng bắt mắt hơn, mỗi người đều đeo

một ống phóng hỏa tiễn cá nhân loại không có lự phản chấn, một người xách hai khẩu súng máy hạng nhẹ, một người cầm súng hạng nặng có trống đạn, một người cầm súng tiểu liên gắn thêm nòng phóng lựu, còn một người lại cầm cả súng có thể xoay chuyển đường đạn có máy ảnh và ống ngắm chỉ mới xuất hiện trong chiến tranh Iraq. Chỉ riêng số trang bị này đã khiến bọn săn trộm trong hang thấp thỏm không yên, đừng nói là bọn chúng, mà ngay cả thủ lĩnh Tây Mễ của chúng cũng chưa từng nhìn thấy những vũ khí gần đây mới được chế tạo ra này. Điều duy nhất bọn chúng cảm thấy có thể ăn mừng là, may vừa rồi không động chân động tay, bằng không bên bị đuổi sạch giết tận chỉ có thể là bọn chúng mà

thôi.

Merkin nở một nụ cười giả tạo giải thích: “Không cần phải căng thẳng, ở đây môi trường khắc nghiệt, dã thú cũng nhiều nữa, mấy thứ này đều dùng để đi săn cả thôi.”

Tây Mễ hiểu rõ trong lòng, dùng hỏa tiễn đi săn ý nghĩa là thế nào, nhưng năng lực của Merkin đích thực đã vượt quá sức tưởng tượng của y, kẻ này đã dùng quan hệ kiểu gì, làm sao có thể kiếm được số vũ khí này, rồi lại làm sao mang chúng vào được lãnh thổ Trung Quốc nữa? Chỉ riêng chuyện này đã đủ khiến y thực không sao nghĩ ra nổi rồi, còn chuyện gì mà Merkin không làm được nữa. Đối phương đã lôi đống “gia sản” cho bọn y

xem, vậy thì hậu quả của chuyện từ chối đề nghị này thế nào chắc không cần nghĩ cũng biết được. Đồng thời, Tây Mễ cũng chú ý đến người đi cuối cùng, tuy rằng y cũng bịt kín người trong quần áo, nhưng lại rất khác so với bốn tên đi trước, kẻ này thấp hơn Merkin chừng nửa cái đầu, cái đầu hói của y trông nhọn như trán dạ xoa, chỉ có hai bên tai là còn chút tóc xám bạc, gương mặt vàng như vỏ trái quýt, những phần da khác lộ ra bên ngoài tuyền là màu xanh xám, cả người gầy như que củi, xương ngón tay nhỏ như vuốt chim, bên dưới lớp da bọc xương, các mạch máu ngoằn ngèo như giun bò, đôi mắt xanh vừa to vừa tròn như mắt cú mèo lồi hẳn ra bên ngoài. Tây Mễ tự cảm thấy hình tượng của mình đã hung tợn dữ

dằn lắm rồi, không ngờ lại còn có người tướng mạo dữ tợn hơn mình gấp bội, tên này lại nhìn lạnh lẽo như băng, không có chút hơi người, hệt như một cương thi đã chôn mấy năm dưới gò, vừa đội đất chui lên vậy.

Merkin chẳng nói chẳng rằng với bốn tên cầm vũ khí, tới khi kẻ trông như xác chết kia đi vào, y mới nhiệt tình bước đến chào hỏi, nói gì đó với y bằng giọng như thể muốn lấy lòng. Hai người thương thảo một lúc, mới thấy cái xác chết nở một nụ cười toét như quả hồng nhão, Tây Mễ nghe được, Merkin và tên kia đang nói chuyện bằng tiếng Pháp, kẻ nhìn người không ra người ma không ra ma kia tên là Soares.

Merkin và Soares vừa nói chuyện xong, chuẩn bị cất tiếng nói với Tây Mễ, thì một người đỡ một người khác tập tễnh đi vào: “Lão đại, Ngưu Nhị Oa trở về rồi.” Người kia nói xong, mới nhận ra tình hình trong hang có điều khác lạ, tự dưng có thêm một đám người vũ trang từ đầu tới chân. Tây Mễ bực tức xua tay bảo hai tên thuộc hạ kia mới vào đứng sang một bên, thầm nhủ: “Đường lên núi chỉ có một, thằng Lôi Ba này làm trò quái gì mà bao nhiều người đi vào đến tận đây rồi mà cũng không hay biết gì nữa.”

Tên Ngưu Nhị Oa kia rõ ràng chính là tên săn trộm đã thoát khỏi bọn Trác Mộc Cường Ba trong hang băng, mặt y gầy tọp lại, rõ ràng mấy ngày nay đã chịu không

ít khổ nhục. Y vừa vào hang, đã bất kể những người xung quanh, nước mắt nước mũi nhòe nhoẹt nói: “Anh trai tôi chết rồi! Anh ấy bị mấy thằng trong đội khảo sát khoa học đánh chết rồi!” Kế đó, Ngưu Nhị Oa kể sơ qua chuyện tính giết sạch mấy người trong đội khảo sát ở động băng thế nào cho cả bọn nghe, cuối cùng hằn học nói: “Bọn chúng nhất định có người đã từng vào động băng rồi, bằng không thì căn bản không có khả năng thoát ra nổi! Tôi nhất định phải trả thù cho anh trai.”

Tây Mễ tức đến bủn rủn cả người, mấy thằng ngu không có óc này, không dưng mất mạng thì không nói làm gì, còn phá hoại toàn bộ kế hoạch của y ở Khả Khả

Tây Lý này nữa, nhưng trước mắt y cũng chẳng có tâm tư đâu để mắt đến Ngưu Nhị Oa, vấn đề còn thực tế hơn gấp bội đang bày ra ngay trước mắt y. Không ngờ, Merkin nghe Ngưu Nhị Oa kể xong, đột nhiên nôn nóng đòi đi trước, hắn bước tới vỗ vai Ngưu Nhị Oa, an ủi: "Có cơ hội mà, chú mày nhất định có cơ hội báo thù đấy, khà khà." Kế đó, hắn lấy ra một tấm danh thiếp, nói: "Tôi phải đi gặp một người bạn cũ gấp, ở đây có cách thức liên lạc sau." Cuối cùng y lấy ra hai cọc nhân dân tệ to như cục gạch, ngần ngừ một chút rồi nói, "đây là hai trăm nghìn, coi như...phí tư vấn của các anh đi. Các anh cứ nghĩ cho kỹ. Gặp lại..." Nói xong, y lùi lại mấy bước, rồi vừa

thảo luận gì đó với Soares vừa đi ra khỏi hang, bốn tên thủ hạ vũ trang tận răng cũng lục tục kéo ra theo. Đám người trong hang đều tham lam nhìn chằm chằm hai cục tiền kia, rồi nhất thời ánh mắt tập trung cả vào người Tây Mễ. Tây Mễ nhìn chằm chằm vào tấm danh thiếp in số điện thoại của đại sứ quán nhiều nước kia mà ngây người ngỡ ngàng.

Merkin rảo bước ra ngoài hang động , nói bằng tiếng Pháp: “Tôi còn tưởng hắn chết ở Khả Khả Tây Lý rồi cơ, không ngờ lại cùng đi với bọn đội khảo sát.”

Soares nói: “Hắn tới đây làm gì?”

Merkin nói: “Tôi làm sao biết được, có lẽ là đến lần tìm đầu mối gì đó, chính tôi cũng không biết hắn đã nắm được những

gì rồi nữa, nhưng xem cái vẻ chắc chắn tự tin của hắn, nhất định là đã thăm dò được không ít chuyện rồi. Phải rồi, không ngờ ở Khả Khả Tây Lý lại có thứ động băng kỳ quái như vậy, Ngưu Nhị Oa nói bọn chuột đồng kia bị một thứ khí gì đó đuổi chạy tung tóe, anh thấy thế nào?”

Soares cười khục khặc nói: “Hừ, chuột bạch thí nghiệm trước khi chết sẽ tiết ra một thứ tín hiệu nguy hiểm tổng hợp từ nhiều loại vật chất, trước mắt đã tìm ra được là bao gồm các chất dễ phát tán như uric, hormone, adrenalin của chuột, phân tử gamma, nếu là tôi thì đã có thể khiến lũ chuột khắc phục nỗi sợ với lại khí kia, bọn người đó nhất định không ai

thoát nổi.”

Bên vách đá, tiếng động cơ nổ ầm ầm, từ bên dưới lao vút lên một chiếc trực thăng. Merkin ngồi trên máy bay lẩm bẩm nói: “Nhanh lên, nhân lúc bão tuyết còn chưa thành hình mau mau rời khỏi nơi này. Khí hậu ở cái chỗ quỷ quái này thật khắc nghiệt.”

Merkin đeo kính đen lên, nhìn uy nghiêm như một sĩ quan quân đội, chỉ thấy y vừa rút điếu thuốc ra, một tên thủ hạ phía sau đã lập tức châm lửa để lấy lòng. Y rít một hơi thuốc, ngẩng đầu lẩm bẩm nói: “Hy vọng hắn vẫn còn ở đội khảo sát, trở về Lhasa rồi thì muốn tìm cũng không dễ nữa.”

Một tên vũ trang phía sau đột nhiên lên

tiếng hỏi: “Ông chủ, quân số chúng ta đã đủ rồi, tại sao còn phải tìm đám tôm tép kia làm gì?”

Merkin cười gằn: “Làm việc gì cũng cần gọn gàng sạch sẽ, tốt nhất cứ phải tìm mấy kẻ chết thay đã, dù chuyện bại lộ thì cũng không đến nỗi có người nghi ngờ chúng ta, hiểu chưa.” Lần này y lại đổi sang dùng tiếng Anh.

“Nhưng mà, bọn chúng liệu có đồng ý không?” Merkin cầm gạt tàn thuốc, tên kia lập tức khum tay lại, miệng hỏi.

Merkin gẩy gẩy tàn thuốc, giải thích: “Sẽ đồng ý thôi. Có một nhân vật vĩ đại từng nói: “Nếu có 30% lợi nhuận, người ta sẽ trở nên sôi nổi, nếu có 50%, người ta sẽ dốc hết sức lực, nếu là 100%, người ta

sẽ giẫm đạp lên cả pháp luật. Còn nếu là 300%, người ta sẽ dám liều cả tính mạng, thậm chí là lên cả giá treo cổ. Chim chết vì miếng, người...nhất định sẽ chết vì tiền.”

Tên kia liền nói: “Vậy thì, đơn giá ngài đưa ra cho chúng là...”

Merkin đắc ý nói: “Không vốn, vạn lời.” Y lại dùng tiếng Pháp nói với Soares bên cạnh: “Tôi nói có đúng không? Ông Soares?”

Soares cười khan hai tiếng, tựa như tiếng khóc lúc nửa đêm của ma nữ bị thắt cổ chết, một con lửng mỏ nhọn lông xù xì thò đầu ra ngoài cổ áo y, đảo mắt nhìn quanh bốn phía.

Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba vừa

tới trạm bảo hộ tự nhiên Cách Nhĩ Mộc đã khẩn cấp gọi điện tới Lhasa, sau đó lên một chiếc xe khác tới thành phố Cách Nhĩ Mộc. Vừa tới được thành phố thì trời bắt đầu đổ tuyết, tuyết lớn kèm theo gió làm Trác Mộc Cường Ba nhớ đến chiếc xe Kiêu Long bị mất ở Khả Khả Tây Lý, gã và Trương Lập bèn thương lượng, quyết định ngồi xe lửa về Lhasa. Lên xe lửa ở Cách Nhĩ Mộc vốn rất khó mua được vé giường nằm, nhưng Trác Mộc Cường Ba chỉ gọi vài cú điện thoại, chiều hôm đó bọn họ đã nằm thoải mái xuống miền Nam. Nếu không phải chuyến tàu chạy thẳng này chậm mất mười hai tiếng vì yếu tố khách quan, thì bọn họ còn phải đợi tới sáng hôm sau mới có tàu xuống miền Nam.

Đây là một chuyến tàu du lịch điển hình, loa trên tàu không ngừng tuyên truyền thông tin liên quan tới danh lam thắng cảnh ở cao nguyên, nghe đài phát thanh, bọn họ được biết về mười tám đầu xe lửa lần đầu tiên vận hành trên tuyến đường sắt Thanh Tạng, mỗi đầu xe có mười sáu toa, tám toa giường cứng, bốn toa ghế cứng, hai toa giường mềm, một toa ăn và một toa phát điện. Từ khi đườn sắt Thanh Tạng được xây dựng, đây là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba ngồi xe lửa đi tuyến này . Giờ đây bọn họ có thời gian để yên tâm thưởng thức cảnh sắc dọc đường, xe lửa đi qua Cách Nhĩ Mộc, tiến vào vùng núi Côn Luân không dấu chân người, hai bên đều bị tuyết phủ lấp,

các dãy núi hình dạng kỳ dị nhấp nhô sừng sững như những người khổng lồ bằng sắt thép giữa trời đầy gió tuyết. Không lâu sau đoàn tàu đã tiến vào dãy Côn Luân trải dài không dứt, xe lửa bắt đầu chầm chậm leo lên dốc, phát thanh viên trong toa nhẹ nhàng giải thích: "Ở bờ Bắc sông Côn Luân, bên cạnh đường quốc lộ Thanh tạng có một dòng suối bốn mùa không đóng băng phun từ lòng đất lên, không bao giờ cạn kiệt, goi là Suối Thần Côn Luân, tương truyền Tây Vương Mẫu phối chế ra quỳnh tương ngọc dịch cũng là dùng thứ nước này..."

Ba người đắm mình vào phong cảnh dọc đường và lời giảng giải trên loa. Đường Mẫn lấy làm ảo não, sớm biết có con

đường này, có nói gì cô cũng quyết không đi xuyên ngang Khả Khả Tây Lý như thế.

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn ở chung một phòng, Trương Lập ở bên cạnh, chưa tới giờ ngủ thì cả ba đều ở chung một phòng. Trên đường tới Cách Nhĩ Mộc, Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập đã kể lại tỉ mỉ những chuyện gặp phải ở Khả Khả Tây Lý cho Đường Mẫn nghe, chỉ có đoạn về lũ chuột đồng là Trác Mộc Cường Ba bỏ qua, gã thực sự không muốn Đường Mẫn lo lắng rồi lại ngủ không ngon. Đường Mẫn vô cùng ngưỡng mộ cuộc mạo hiểm của hai người, cũng lấy làm thất vọng vì không được cùng tham gia. Lúc này, bọn họ lại

đang bàn luận xem cuốn nhật ký kia có thể ở nơi nào, có thể khẳng định, suy đoán của Đường Mẫn là mười phần chính xác, cuốn nhật ký của Đường Thọ tình cờ đã rơi vào tay đội tuần tra, và năm người trong đội hoặc chết hoặc mất tích, đều có liên quan trực tiếp tới cuốn nhật ký đó.

Trương Lập phân tích: “Quá rõ ràng, nội dung ghi chép trong cuốn nhật ký kia rất dễ khiến người ta động lòng, ít nhất cũng là thứ khiến người ta có thể tàn sát lẫn nhau.”

Đường Mẫn nói: “Nhưng trong đó là nhật ký lữ hành của anh trai tôi mà.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Rốt cuộc em đã xem kỹ cuốn nhật ký đó lần nào

chưa?”

Đường Mẫn lắc đầu nói: “Không có, em toàn là nghe anh trai đọc lại những câu chuyện trong đó thôi, tự mình xem không hay bằng nghe anh ấy kể mà.”

Trương Lập đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba ra hiệu, rồi đứng dậy nói: “Vậy thì đúng rồi, cuốn nhật ký của anh trai cô đều là ghi chép về những chuyến thám hiểm của anh ấy, bên trong hẳn là có viết về rất nhiều nơi người khác không thể đến được, nói không chừng còn có cả mộ cổ, cung điện ngầm gì đó, biết đâu còn cả rất nhiều vàng bạc châu báu nữa cũng nên!”

Đường Mẫn nói: “Anh trai tôi chưa kể câu chuyện nào như thế cả. Với lại, bảo

bối là cái gì chứ, làm gì có chuyện dễ bị người ta phát hiện như thế.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Không cần tranh cãi nữa, không xem được cuốn nhật ký đó, chúng ta chỉ là tạm thời đưa ra giả thiết như vậy, cảm giác tạm tạm hợp lý mà thôi.”

Đường Mẫn hỏi: Nhưng em không hiểu, ba người mất tích kia tại sao lại chạy vào động băng làm gì?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh nghĩ là bởi vì trong nhật ký của anh trai em, có ghi chép rất tỉ mỉ về tình hình bên trong động băng nào đó, bọn họ làm vậy, một là muốn lợi dụng địa hình hiểm yếu trong đó mà thoát thân, hai là muốn những người khác phải bỏ cuộc, không truy

đuổi họ nữa. Sau đó...tìm cơ hội mà tẩu thoát, đi tìm thứ bọn họ thật sự muốn tìm.”

Trương Lập gật đầu, nhưng vẫn lấy làm tiếc nuối nói: “Trải qua bao nhiêu nguy hiểm như vậy, kết quả vẫn là đem giỏ tre đi gánh nước, chẳng tìm được cái quái gì hết.”

Trác Mộc Cường Ba không đồng ý, gã nói: “Không, chúng ta thu hoạch được rất nhiều, rất nhiều là đằng khác.” Thần sắc gã trở nên đờ đẫn, lần trải nghiệm này đã có ảnh hưởng vô cùng lớn với gã, gã đã bị cô lập bất lực trên vùng băng tuyết mênh mông, muốn khác mà không có nước mắt, cũng đã run rẩy hai chân mọc rễ trước hàng vạn con chuột đồng đói

khát; lúc bỏ chạy tay chân mềm nhũn, trên cầu băng không tiến nổi bước nào, những kinh nghiệm ấy, gã trước đây chưa bao giờ nếm trải. Xưa nay Trác Mộc Cường Ba vốn không biết sợ là gì, còn cho rằng trong thời kỳ khoa học kỹ thuật phát triển ở trình độ cao như hiện giờ, đã không còn thứ gì đáng để sợ nữa, chỉ cần có tiềm lực kinh tế, con người có thể thoải mái hưởng thụ cuộc sống, chứ không hề biết rằng ở những nơi xa rời văn minh, lại cần đến một thứ thực lực khác để sinh tồn.

Giọng nói của Đường Mẫn kéo Trác Mộc Cường Ba ra khỏi cơn suy tư, cô hờn dỗi nũng nịu: “Được rồi, đều tại em không tốt, làm trễ nải thời gian của mọi

người. Giờ chúng ta đều có thể tạm thời không thảo luận vấn đề này nữa được không, em đói quá rồi, đi ăn đi.”

Trác Mộc Cường Ba véo mũi cô nói: “Có ai trách em đâu chứ.”

Ba người tới toa ăn dùng bữa, chưa được bao lâu, đã nghe một lữ khách kinh hãi kêu lên: “Ai lấy ví tiền của tôi rồi? Ai lấy ví tiền của tôi rồi?”

Toa ăn liền lập tức ồn ào nhốn nháo cả lên, Trương Lập thấp giọng thì thầm vào tai Trác Mộc Cường Ba: “Bên phải, bàn thứ ba, người mặc áo lông vũ màu xanh lam kia là tên ăn trộm.”

Trác Mộc Cường Ba liếc nhìn nói: “Mặc quần bò hả? Không lầm đấy chứ? Hắn vầ người bị mất đồ cách nhau cả năm bàn

cơ mà?”

Trương Lập đáp: “Không lầm đâu, anh nhìn đi, ví tiền ắn trộm được vẫn chưa giấu kỹ. Lòi một góc ra kia kìa, hơn nữa, trong túi hắn là ví của phụ nữ. Lúc nữ du khách kia kêu lên, người trong toa ăn đều hốt hoảng cả, chỉ có mình hắn là vẫn bất động, phản ứng này cũng không bình thường, xem ra là một tên trộm chuyên nghiệp, rất táo gan nữa. Tôi đi vạch mặt hắn đây.”

Đường Mẫn nhìn Trương Lập bước đi, thấp giọng hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Làm vậy không sao chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không sao đâu, anh ta cũng có thể coi như là quân cảnh được mà, quan sát tỉ mỉ, phân tích

và suy luận cũng tương đối hoàn thiện, quả không hổ là người của bộ đội đặc chủng.”

Trác Mộc Cường Ba quan sát, Trương Lập trước tiên tới vỗ vỗ lên vài người kia, sau đó hai người nói gì đó, Trương Lập lấy chiếc ví da giơ lên, kế đó người phụ nữ bị mất cắp cũng chạy tới, mắng chửi người kia một chặp, nhưng tên đó hình như vẫn ra sức biện bạch gì đó.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tình hình có vẻ không ổn, đi, chúng ta ra xem xem.”

Chỉ nghe Trương Lập lớn tiếng nói: “Mau đưa tiền trong ví của bà này ra, đừng để tôi phải động tay động chân.”

Người kia không chịu thừa nhận: “Tôi không lấy! Tôi đã bảo rồi, tôi không biết

cái ví da này từ đâu ra, tôi không biết tự dưng tại sao nó lại chạy vào túi tôi, tôi bị người ta đổ tội mà lại!”

Người phụ nữ kia ngoác miệng ra mắng: “Mày còn không dám nhận à, người ta đã tận mắt trông thấy mày lấy, giả tiền cho tao, cả ảnh nữa, có trả không, có trả không thì bảo?” Bà ta bắt đầu giằng co níu kéo. Người xung quanh càng lúc càng đông, không ít du khách còn kiến nghị: “Gọi cảnh sát trên tàu đi, gọi cảnh sát.” Nhốt lại đã, nhốt hắn lại. “Lục soát là biết ngay thôi mà, để cảnh sát lục soát.”

“Oắt con, chạy đi đâu!” Lúc mọi người còn đang vây lại ,cửa toa ăn lại xảy ra biến cố, một người đàn ông mặc áo bành tô xanh lao về phía một anh chàng đeo

kính. Anh chàng đeo kính tóm lấy hắn đã vặn ngược cổ tay hắn lại, kẻ chân một cái, rồi đè tay trái lên vai hắn, lật ngược tay, ấn gã thanh niên đeo kính xuống sàn tàu, khiến hắn không ngo ngoe cử động nổi.

Mọi người chưa từng thấy trên xe lửa náo nhiệt như vậy bao giờ, không ít người chạy tới xem. Người đàn ông kia áp giải tên đeo kính lại, nói với bà du khách bị mất tiền: “Chị ơi, là hắn trộm ví tiền của chị đấy, không liên quan gì đến anh này đâu.”

Có người đứng ra lên tiếng, người đàn ông lúc đầu bị cho là ăn trộm lại càng phản ứng dữ dội hơn: “Đấy, tôi đã bảo không phải tôi mà.”

Bà kia vẫn không chịu bỏ qua: “Vậy tại sao ví của tôi lại ở trong túi anh?”

Người đàn ông mặc áo bành tô nói: “Bà chị này, anh ta đúng là bị đổ tội oan đấy. Thằng trộm này móc ví chị lấy hết tiền, rồi nhét ví không vào túi anh ta. Vì anh ta mặc áo khoác lông vũ, túi tương đối lớn, dễ bị người ta đổ tội cho, hơn nữa áo cũng khá dày, tên trộm lấy hay cho thứ gì vào cũng không dễ làm người mặc áo giật mình phát hiện.’

Trương Lập nói: “Vừa rồi bà này kêu mất tiền, cả toa đều chú ý ết, tại sao anh ta khôn gpharn ứng gì cả?”

Người đàn ông kia mỉm cười, rút trong cổ áo người bị tình nghi ra một sợi dây, còn cả tai nghe nữa, anh ta giải thích:

“Vì anh ấy đang nghe MP3.”

Trương Lập quay đầu lại, người mặc áo bành tô kia khoảng hai lăm hai sáu tuổi, khuôn mặt vuông vắn nở một nụ cười như ánh mặt trời, dưới hàng lông mày rậm như đôi tằm là đôi mắt sáng ngời, cặp môi dày khiến người ta cảm thấy anh là người trung hậu thực thà, gã đeo kính đứng cạnh anh có vẻ nho nhã, ăn mặc rất giống công chức, nhìn thế nào cũng không giống ăn trộm. Trương Lập hỏi: “Vậy làm sao anh phát hiện ra người này?”

Người đàn ông áo bành tô giải thích: “Tôi vừa vào toa ăn đã phát hiện hắn có gì đó không ổn, người ta đều chỉ xem có chỗ trống không, khu thực phẩm có gì ăn

được, còn ánh mắt của hắn chỉ toàn nhìn người khác. Vừa rồi bà chị này kêu mất đồ hắn cũng làm náo lên như những người khác, nhưng lại liếc nhìn túi áo anh này một cái, màu của ví tiền và màu áo khoác anh ta rất giống nhau, không nhìn kỹ thì cực kỳ khó phát hiện, mà ngay từ cái nhìn đầu tiên đã nhận ra ví tiền lòi ra ngoài, sợ là chỉ có người bỏ ví vào đó mà thôi. Khi mọi người đều vây lại xem, tên nhãi này còn muốn giở trò lần nữa, nhưng bị người ta chú ý, hắn mới không thành công, sau đó hắn lại định chuồn ra cửa, liền bị tôi tóm gọn."

Người đàn ông mặc áo bành tô lấy trong túi áo lên đeo kính ra một nắm tiền, tay kia vẫn khóa chặt hai tay hắn, khiến hắn

muốn phản kháng cũng không nổi. Anh ta giơ cao số tiền trong tay lên hỏi: “Nhiều tiền như vậy mà không cho vào ví, không sợ mất à?” Nói đoạn liền đưa số tiền đó cho bà du khách bị mất cắp, hỏi: “Bà chị, đếm lại coi có phải đúng số tiền chị bị mất không.”

Tên đeo kính cuống lên, nói: “Đấy...đấy là tiền của tôi! Anh dựa vào cái gì mà bảo là của bà ta?”

Người mặc áo bành tô không hoảng loạn, lấy trong tập tiền ra một tấm hình bán thân dùng dán vào giấy tờ, hỏi: “Tấm ảnh này cũng là của anh hả?” Ai nấy đều nhìn ra, đó chính là tấm ảnh của bà du khách kia, tên đeo kính cuối cùng cũng phải cúi gằm mặt xuống.

Vừa khéo lúc đó cảnh sát trên tàu cũng tới nơi, hành khách đều không hẹn mà cùng vỗ tay hoan hô anh chàng mặc áo bành tô xanh. Cảnh sát dẫn tên trộm mặt mày ủ rũ đi, đồng thời lấy khẩu cung của người mất cắp, Trương Lập và cả anh chàng kia nữa, qua đó Trương Lập được biết, anh chàng đó tên là Nhạc Dương, năm nay hai mươi sáu tuổi.

CHƯƠNG 7: BẠC BA LA THẦN MIẾU CÓ TỒN TẠI HAY KHÔNG?

“Tình hình sau đó vô cùng phức tạp mà lại ẩn mặt ,tôi gần như đã tìm tất cả bạn bè, nghe ngóng khắp nơi, đến giờ kết quả đạt được đại khái là như vậy: hình như không biết vì nguyên do gì, tấm bản đồ đó lạ rơi vào tay người Anh, trong Thế chiến I lại để thất lạc, thời Thế chiến II lại bị đảng Nazi phát hiện , thế nên sau đó mới có chuyện Hitler hai lần hạ lệnh cho trợ thủ đắc lực nhất của mình là

Heinrich Himle đích thân tổ chức cho hai đội thám hiểm đi sâu vào Tây Tạng.”

Anh chàng vui vẻ

Trác Mộc Cường Ba cũng rất thiện cảm với Nhạc Dương, bốn người cùng ngồi ăn cơm, chẳng mấy chốc đã quen thân. Trương Lập hỏi: “Nhìn cách anh tóm tên đó, chắc là người trong quân đội phải không?”

Nhạc Dương mỉm cười đáp: “Phải rồi, lần này tôi đến Lhasa chấp hành nhiệm vụ đặc biệt.”

Trương Lập gật đầu rồi không hỏi gì thêm nữa, anh ta biết rõ quy củ trong quân đội là thế nào. Nhạc Dương lại nói: “Anh Trương cũng là người trong quân đội phải không, đóng quân ở Lhasa à?”

Trương Lập ngạc nhiên thốt: “sao anh nhận ra được?”

Nhạc Dương cười bẽn lẽn nói: “Vết chai trên tay anh là do thường xuyên tập bắn bia nhiều năm mới có, lưng anh thẳng hơn người bình thường, bước chân rất chuẩn xác, nhịp bước gần như là trùng khớp, đó là kết quả của hàng năm rèn luyện mới có được. Có thể nhận ra, anh đã rất thích ứng với môi trường trên cao nguyên, hơn nữa lại chỉ nhìn một cái đã nhận ra được thủ pháp tôi sử dụng, nên tôi đoán chắc anh thuộc quân đoàn nào đó đóng ở cao nguyên Thanh Tạng.”

Trương Lập ngấm ngầm kinh ngạc , anh chàng này còn giỏi trinh sát hơn cả mình, nghĩ đoạn liền chỉ sang Trác Mộc Cường

Ba, hỏi: “Anh xem xem anh ta làm nghề gì nào?”

Trác Mộc Cường Ba không ngờ Trương Lập lại đột nhiên muốn kiểm tra Nhạc Dương, chỉ khẽ mỉm cười. Đường Mẫn lấy làm hứng thú tròn mắt ngồi nhìn, Nhạc Dương thoáng trầm ngâm, rồi nói: “Chú này có tố chất hình thể rất tốt, rất cường tráng, tuy ở trong nội địa rất lâu rồi, nhưng trên người vẫn có đặc trưng rõ rệt của người dân tộc Tạng. Nếu không có chị này, chắc tôi sẽ đoán chú đây là quân nhân trong đội đặc chủng đã giải ngũ.”

Đường Mẫn đỏ mặt, thầm nhủ: “Chị? Tôi còn nhỏ tuổi hơn anh nhiều mà.”

Trương Lập nhìn Trác Mộc Cường Ba

hỏi: “Tại sao thấy cô ấy, anh lại không đoán anh ta là quân nhân giải ngũ nữa vậy?”

Nhạc Dương nói: “Áo khoác lông cáo của chị đây rất cầu kỳ, hơn nữa đường may rất tinh tế, khí chất điển nhã, đám già giàu mới nổi không biết thưởng thức những thứ này đâu, vậy thì phải là người giàu có từ lâu rồi, mà quân nhân giải ngũ thì không thể tích lũy được nhiều của nả như thế trong thời gian ngắn được. Vả lại chú đây có ánh mắt sắc bén, phảng phất như lúc cũng sẵn sàng tiếp nhận sự khiêu chiến của đối thủ, vì vậy tôi cho rằng chú đây có thể là một thương nhân, một thương nhân lớn.” Trác Mộc Cường Ba nhếch mép cười, Đường Mẫn khẽ cắn

cắn môi, chăm chú lắng nghe.

Trương Lập lại thắc mắc: “Đợi chút, đợi chút đã, tại sao anh phán đoán chiếc áo này không phải của cô đây tự mua, nói không chừng nhà của cô này rất giàu có, chẳng liên quan gì đến anh ta thì sao?”

Nhạc Dương cười hì hì đáp: “Chị này có vẻ rất trân trọng chiếc áo lông cáo đó, lúc ăn cơm chỉ nơm nớp sợ thức ăn rơi lên áo, trước khi đứng dậy còn phủi bụi bám trên áo trước, lúc ngồi xuống lại cẩn thận trải áo ra, như chỉ sợ làm áo bị nhăn mất vậy. Theo tôi được biết, chỉ có quà do người trong lòng tặng, thì mới được hưởng đãi ngộ như vậy mà thôi.” Nhạc Dương không đợi Trương Lập hỏi nữa, đã dí dỏm nói tiếp: “Không phải anh

Trương Lập còn muốn hỏi tôi tại sao biết được quan hệ giữa chú và chị đây đấy chứ? Chỉ cần người sáng mắt, thì đều nhận ra được mà.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Khả năng quan sát rất nhạy bén, anh là lính trinh sát hả?”

Nhạc Dương cười “hì hì” ngại ngùng gãi gãi đầu, Trương Lập bèn giải thích giúp: “Trong quân đội có rất nhiều chuyện không thể tiết lộ bừa bãi được.”

Bọn Trác Mộc Cường Ba và anh chàng bộ đội tên Nhạc Dương này càng nói chuyện càng thấy hợp, bàn đủ thứ chuyện trời Nam biển Bắc, tất nhiên là cũng đề cập tới cả chuyến đi Khả Khả Tây Lý vừa rồi nữa, nói tới đoạn trong hang

băng, Trương Lập nhận ra, năng lực biểu đạt của ông chủ Trác xưa nay vốn không thích nhiều lời này rất mạnh, tới chỗ hồi hộp, Nhạc Dương quên cả ăn cơm, ngây người ra lắng nghe. Nhạc Dương cũng kể cho mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba biết một số chuyện liên quan tới tuyến đường sắt Thanh Tạng, từ Cách Nhĩ Mộc đến Lhasa, dọc đường có bốn mươi lăm trạm , trong đó có ba mươi tám cái là trạm không người, mười trạm có đài quan sát phong cảnh, tiếc là bọn họ vận hành không tốt, bằng không xe lửa từ Cách Nhĩ Mộc xuất phát gần như đều chạy cả ngày, từ sau bảy giờ sáng đến khoảng mười giờ tối, đó chính là thời gian thích hợp nhất để ngắm cảnh. Nếu là người đến Thanh Tạng lần đầu tiên, thì

đó tuyệt đối là một sự hưởng thụ đối với thị giác, đỉnh Ngọc Châu, khu vực không người Khả Khả Tây Lý rộng lớn mênh mông, khe núi Đường Cổ Lạp, núi Niệm Thanh Đường Cổ Lạp…

Sau bữa cơm, Trương Lập không hề ngần ngại để Nhạc Dương chuyển từ toa ghế cứng sang phòng trong toa giường mềm của mình, bốn người chơi tú lơ khơ một lúc, Trác Mộc Cường Ba không giỏi lắm, nhưng cũng vui vẻ chơi với mọi người tới tận khuya.

Thời tiết làm xe lửa phải giảm tốc độ, đi mười tám tiếng đồng hồ mới đến được Lhasa. Trương Lập lấy làm nuối tiếc nói: “Tiếc là phải chia tay ở đây rồi, hy vọng chúng ta còn cơ hội gặp lại nữa.”

Bốn người quyến luyến nói lời tạm biệt, ba người bọn Trác Mộc Cường Ba cảm thấy rất hiếu kỳ với nhiệm vụ đặc biệt của anh chàng vui tính này, nhưng đến cuối cùng vẫn không dò hỏi gì. Ra khỏi bến tàu, lão La Ba sớm đã đợi sẵn ở đó từ trước, vừa thấy bọn Trác Mộc Cường Ba liền vội vàng ra đón, miệng lua xua một tràng dài: "Ôi chà, thiếu gia của tôi hơi, sao cậu đi lâu thế, lại chẳng liên lạc gì được, chúng tôi đều lo lắng muốn chết cả rồi đây, vừa nhận được tin ở Lhasa, tôi liền tới ngay đây đấy. Thế nào rồi, lần này thiếu gia đi Khả Khả Tây Lý có thu hoạch gì lớn không?"

Trác Mộc Cường Ba cười cười đáp: "Có thể nói là không thu hoạch được gì,

cũng có thể nói là thu hoạch được không ít. Đi nào, lên xe rồi nói sau. Phải rồi, sao giáo sư Phương Tân không thấy đến?”

La Ba mở cửa xe, nói: “Giáo sư đi liên hệ một số việc, ông ấy bảo chúng ta ở Lhasa đợi, mọi người ăn cơm chưa, chúng ta đi ăn trước đã, vừa đi vừa nói. Thiếu gia, rốt cuộc ở Khả Khả Tây Lý mọi người đã gặp phải chuyện gì vậy? Đi tìm quyển nhật ký đó mà tốn nhiều thời gian vậy sao?”

Trương Lập đứng bên ngoài cửa xe nói: “Chắc là tôi phải về quân đoàn báo cáo đã, không lên xe với mọi người đâu.” Mấy người liền vẫy tay chào tạm biệt anh ta.

Trong xe, La Ba lại quan tâm hỏi: “Có phải thiếu gia đã gặp chuyện gì rồi không? Nhìn sắc mặt cậu không được tốt lắm, cô Đường, rốt cuộc mọi người có tìm thấy quyển nhật của anh trai cô không vậy?”

Đường Mẫn lắc lắc đầu, chợt phát hiện ra sắc mặt Trác Mộc Cường Ba quả nhiên trở nên rất khó coi, liền khẽ đụng vào người gã, hỏi : “Sao vậy anh?”

Trác Mộc Cường Ba giật mình bừng tỉnh, thờ ơ đáp: “Ừm, không có gì cả.” Thì ra, vừa mới trở về Lhasa, bị La Ba hỏi cho một câu, gã đột nhiên nghĩ tới một vấn đề, chỉ riêng ở Khả Khả Tây Lý mà đã gặp nhiều chuyện hung hiểm tới vậy, có thể nói là thập tử nhất sinh; mà theo

những gì bọn gã biết được cho đến bây giờ, địa phương thần bí còn chưa biết vị trí cụ thể ở đâu kia chắc chắn còn nguy hiểm hơn cả Khả Khả Tây Lý, giờ phải làm sao đây?

Đường Mẫn lại đem những chuyện họ gặp phải ở Khả Khả Tây Lý kể một lượt, tuy không được kinh hồn động phách như từ miệng Trác Mộc Cường Ba, nhưng cũng vẫn làm lão La Ba già không ngừng xoa ngực, không ngừng tụng niệm cảm tạ Phật tổ, Bồ Tát. Trác Mộc Cường Ba ngồi trong xe suy đi tính lại, kế hoạch tìm kiếm Tử Kỳ Lân không ngờ càng lúc lại càng xa xôi diệu vợi, gã ý thức được nguy hiểm không chỉ là một câu nói nơi đầu môi chót lưỡi, khi thực sự gặp phải

nguy hiểm, thì có muốn hối hận cũng chẳng kịp nữa rồi.

La Ba nghe Đường Mẫn kể xong, thở hắt ra nói: “Nguy hiểm quá đi, còn nguy hiểm hơn cả lần chúng tôi đi thăm dò Thần Sơn nữa ấy chứ. Thiếu gia, cậu vẫn kiên trì đi tìm bằng được con ngao đó à”

Trác Mộc Cường Ba lặng đi: “Phải rồi, hình hình em trai chú thế nào?

Sắc mặt La Ba hiện lên vẻ chán nản, Trác Mộc Cường Ba đang ngỡ rằng Ba Tang không chịu đồng ý thì lão lại nói: “Cậu ấy đồng ý rồi, bạn của giáo sư Phương Tân cũng đã làm xong thủ tục bảo lãnh. Hai ngày trước cậu ấy còn chưa chịu đâu, về sau tôi khuyên giải, cậu ấy mới từ từ nghĩ thông, coi như là

một sự bù đắp cho những hành vi phạm tội của cậu ấy vậy thôi.”

Trác Mộc Cường Ba liền hỏi: “Vậy sao chú còn mặt ủ mày chau thế kia?”

La Ba nhíu mày, bất an nói: “Cường Ba thiếu gia, trải qua chuyện ở Khả Khả Tây Lý, cậu vẫn nhất quyết muốn sớm ngày tìm đến nơi đó hay sao? Thiếu gia đâu còn trẻ trung gì nữa, cũng vào tuổi trung niên rồi, cậu nên nghĩ ngợi cho kỹ càng rồi hãy quyết định. Tôi nhìn thiếu gia lớn lên, trưởng thành, từng bước từng bước thành công, thành tích thiếu gia đạt được trên thương trường ai ai cũng nhìn thấy hết cả rồi, nhưng lần này lại hoàn toàn khác với những trải nghiệm trước đây, có thể mọi người sẽ phải đi sâu vào một nơi

cách xa nền văn minh nhân loại, tất cả đều phải dựa vào đôi tay của mình, kinh nghiệm đó thiếu gia cậu xưa nay chưa từng trải qua bao giờ. Ở Khả Khả Tây Lý cậu được đội khảo sát cứu sống, nhưng không phải lần nào cũng may mắn như vậy. Đức Nhân lão gia chỉ có một người con trai là cậu…”

Trác Mộc Cường Ba cười cười ngắt lời: “Được rồi, chú La Ba, tôi biết ý chú rồi. Đời người đâu phải chuyện gì cũng trải qua hết chứ, trước đây nhà chúng ta cũng đâu có người nào làm kinh doanh đâu, bất kể là làm chuyện gì thì cũng phải có người làm lần đầu tiên đúng không. Tôi nhớ cha từng nói thế này, mỗi ngày chúng ta đều đang đọ sức với ngày mai chưa

biết thế nào, mỗi giờ mỗi khắc, chúng ta đều phải vượt qua giờ khắc tiếp theo mà chưa biết về nó. Đời người chính là một quá trình không ngừng học tập, tích lũy, vận dụng, tôi không sợ thử thách đâu.”

Nghe những lời lo âu của La Ba, bao nhiêu u uất trong lòng Trác Mộc Cường Ba ngược lại còn bị quét sạch trơn, lại bừng bừng nhiệt huyết và ý chí.

La Ba lại nói: “Còn một tin xấu nữa…”

“Hả? Chuyện gì nữa?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

La Ba đáp: “Em trai tôi..sau lần thiếu gia tới thăm em trai tôi, bác sĩ nói, bệnh tình của cậu ấy có biến đổi thất thường, vì cố sức muốn nhớ lại đâm ra thành quên càng nhiều hơn, có lẽ chỉ có khi nào tới được

nơi đó cậu ấy mới nhớ lại được thôi, sợ là trên đường tìm kiếm nơi ấy không thể giúp được gì nhiều cho thiếu gia và mọi người đâu.”

Trác Mộc Cường Ba chau mày lên, đây quả thực là một tin không tốt. Giờ người điên ở Mông Hà đã mất tích, nếu Ba Tang không thể nhớ ra lộ tuyến họ cần đi, vậy thì chẳng khác nào đã mất đi hi vọng và cũng là đầu mối cuối cùng. Gã nghĩ ngợi giây lát, rồi cố làm ra vẻ bình thản nói: “Không sao cả, ký ức có thể từ từ khôi phục, chúng tôi có thể thu xếp gặp những bác sĩ tâm lý giỏi hơn. Ba Tang là người có thân thủ và năng lực sinh tồn nơi hoang dã rất mạnh, chúng tôi cần anh ta trợ giúp.” Gã ôm lấy hai vai La Ba

nói” Chú La Ba, tôi có thể chấp nhận bất cứ thử thách nào, hãy tin vào quyết tâm đó đi.”

Ba người tìm một tiệm ăn bình thường, gọi tùy tiện mấy món, rồi đợi giáo sư Phương Tân ở đường Kim Châu như ông đã yêu cầu. Trác Mộc Cường Ba luôn miệng dò hỏi La Ba về tình hình ở nhà và tiến triển công việc, La Ba cũng biết đại khái một số chuyện, nhưng còn cách những điều Trác Mộc Cường Ba muốn biết rất xa. Phải tới khi giáo sư Phương Tân xuất hiện trong tầm mắt, gã mới nở một nụ cười.

Hai mắt giáo sư vằn lên những đường tơ máu nhỏ li ti, xem ra mấy ngày bọn Trác Mộc Cường Ba đi Khả Khả Tây Lý ông

đều không ngủ được, bắt một ông già phải vì chuyện của mình mà bôn ba vất vả như thế, trong lòng Trác Mộc Cường Ba cũng thấy áy náy không yên. Câu đầu tiên của giáo sư Phương Tân khi gặp mặt cũng là: “Tiến triển thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba khe khẽ lắc đầu, nhưng trên mặt lại nở nụ cười bí hiểm, giáo sư Phương Tân cũng cười cười nói: “Xem ra chuyến đi này của anh vẫn có thu hoạch, nhưng nhất định không lớn bằng tôi đâu.” Hai người ôm chầm lấy nhau, vỗ vỗ lên lưng nhau.

Lên xe, giáo sư Phương Tân nói: “Tuy là tôi đã kiếm được tin tức mà anh không thể tưởng tượng ra được, nhưng anh cứ nói chuyện của anh trước đi dã.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chuyện này nói ra thì dài lắm, tôi cũng không nhớ là mình kể đi kể lại bao nhiêu lần nữa rồi. Thế này vậy, trực thăng của chúng tôi hạ cánh tại Trị Đa, tôi bảo người trong công ty mang chiếc Kiêu Long đã cải tiến tới đó. Trương Lập lái xe, Mẫn Mẫn chỉ đường, chúng tôi băng qua Khả Khả Tây Lý.” Đường Mẫn lại dẩu môi lên.

Trác Mộc Cường Ba nói tới đoạn bọn họ bị chiếc Hummer truy kích, đặc biệt chú ý tới nét mặt giáo sư Phương Tân, nhưng ông chỉ lặng lẽ lắng nghe, không hề lộ vẻ kinh ngạc chút nào. Gã dừng lại hỏi: “Thầy giáo, tại sao thầy có vẻ như…”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tôi biết anh muốn hỏi gì rồi, đừng nôn nóng, đợi anh

kể hết tôi sẽ giải thích.” Trác Mộc Cường Ba lại tiếp tục nói, tới đoạn ba anh em nhà sói xám, giáo sư Phương Tân mới để lộ thần sắc kinh ngạc. Trác Mộc Cường Ba nói: “Không thể tưởng tượng nổi, tôi cũng mới lần đầu tiên gặp được lũ sói kiểu như thế.”

Giáo sư Phương Tân hỏi rất cặn kẽ về hình dáng, màu lông và đặc điểm hình thể của bọn sói, cuối cùng nói: “Nếu không phải là anh nói ra, bảo thế nào tôi cũng không tin đâu. Từ màu lông và hình thể của chúng, có thể khẳng định bọn sói này hình thể tương đối giống với sói Kenya, nhưng hình dáng thì lại có nhiều đặc điểm của sói châu Mỹ hơn.”

“Sói châu Mỹ?” Trác Mộc Cường Ba

trợn trừng mắt lên. Đường Mẫn thốt: “Oa! Từ tận châu Mỹ qua đây phải đi một chặng đường xa lắm mà?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Chỉ là hình dáng tương tự tôi, phải biết rằng khi loài mèo cổ đại thời cổ sinh vật tiến hóa thành Hesperocyon(1), con cháu của nó đã lan rộng ra khắp châu u, châu Mỹ theo những con sông cổ, không thể loại trừ khả năng mảnh đất dưới chân chúng ta đây từng có một đàn sói châu Mỹ sinh sống. Từ miêu tả của anh về chúng, bọn sói này có lẽ là sinh sống ở khu vực cao từ hai đến ba nghìn mét so với mực nước biển, điểm này thì anh nói đúng.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thầy giáo, tại sao thầy chỉ thấy hứng thú với đặc điểm

khu vực của bọn chúng, trí thông minh quá sức tưởng tượng của chúng không phải là càng đáng kinh ngạc hơn hay sao?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Có gì đáng kinh ngạc đâu, mấy con các anh đã gặp không nên gọi là sói, mà nên gọi là sói người mới đúng.”

Nhìn điệu bộ kinh ngạc đến không thốt nên lời của Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn, giáo sư Phương Tân mỉm cười tiếp lời: “Không phải hai người tưởng tượng ra loại sói cứ đêm trăng tròn thì có thể đứng thẳng dậy hóa thân thành người đấy chứ, đó là truyền thuyết thôi. Người sói mà tôi nói, là chỉ một luận thuyết trong tiến hóa sử. Giới khoa

học từng đưa ra một suy luận thế này, nếu con người chưa tiến hóa thành động vật cao cấp nhất trên thế giới này, thì trong những động vật có thể thay thế địa vị của con người, sói xếp hàng thứ hai đấy.”

Đường Mẫn liền lanh chanh hỏi ngay: “Vậy còn thứ nhất?”

“Cá heo,” giáo sư Phương Tân đáp, “thứ ba là voi. Bọn chúng có mấy điểm chung, đầu tiên, là cả ba loài này đều có thể tích não tương đối đủ, có chỉ số thông minh tương đương một đứa trẻ ba tới bốn tuổi; kế đó, chúng đều sống theo bầy đàn, chính là để đặt nền móng cho việc tích lũy kinh nghiệm; thứ ba, bọn chúng đều có ngã thức, đây cũng là nhân tố cần thiết để một loại động vật có sự biến đổi tự

thân. Cá heo được xếp hàng thứ nhất là vì chúng sống ở biển, các nhà khoa học cho rằng, sức nâng của biển làm đại não của chúng dễ dàng suy nghĩ hơn. Nhưng tôi thì không cho là vậy, qua nghiên cứu của tôi, sói mới là loài có khả năng tiến hóa thành sinh vật có trí thông minh cao như loài người, nguyên nhân rất đơn giản, thân thể cá heo và voi đều không thích hợp cho lao động, khả năng linh động và sử dụng công cụ của tứ chi so với sói thì kém rất xa cho dù bọn chúng có suy nghĩ, nhưng không có các cơ quan bổ trợ thì cũng không làm được. Trong sự cạnh tranh tiến hóa giữa sói và người, bọn chúng chỉ kém có một vạn năm, nếu chúng bắt đầu tiến hóa từ một vạn năm trước đó, lúc này có lẽ đã là trở thành kẻ

thống trị cả thế giới này rồi.”

Đường Mẫn phản đối: “Giáo sư nói sai rồi, xếp hàng đầu tiên phải là đại tinh tinh chứ.”

Giáo sư Phương Tân cười cười giải thích: “Chúng ta chính là đại tinh tinh chứ còn gì nữa. Giới khoa học chỉ bàn về lịch trình tiến hóa của các giống loài khác nhau, chứ không phải của cùng một giống loài. Nếu ngày nào đó loài người biến mất trên địa cầu này, đứng trên mặt đất có lẽ sẽ là loài chó mà chúng ta vẫn nuôi dưỡng chứ không phải đại tinh tinh, bọn chúng đã được định sẵn là kẻ bị đào thải vì tiến hóa thất bại rồi. Vì vậy, nếu có một nơi nào đó do chó làm chúa tể, thì rốt cuộc chúng đã tiến hóa tới trình

độ thế nào chúng ta thật khó mà tưởng tượng nổi, chẳng hạn như, nơi…

Giáo sư Phương Tân ngạc nhiên quay đầu lại, đôi mắt tròn lên vì kinh ngạc của Trác Mộc Cường Ba cũng đang nhìn chằm chằm vào ông, cả hai cùng nghĩ tới vùng đất ấy, nơi người và sói ở chung như những người bạn thân thiết. Giáo sư Phương Tân nói: “Thật không thể tin nổi, nơi đó rốt cuộc chỉ có trong truyền thuyết hay thực sự tồn tại đây? “Trác Mộc Cường Ba tiếp: “Tôi cũng không biết nữa, bây giờ đầu tôi rối lắm rồi.”

Đường Mẫn thắc mắc không hiểu: “Sao thế? Hai người nghĩ ra điều gì rồi vậy?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Không có gì, tạm thời không nghĩ đến nó nữa, Cường

Ba, nói tiếp đi, sau đó thì thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba lại kể chuyện bọn họ được đội khảo sát của Hồ Dương cứu sống, giáo sư Phương Tân cười cười nói: “Thì ra là ‘đội trưởng cự hạn’ cứu các anh một mạng.” Thấy Trác Mộc Cường Ba tỏ vẻ không hiểu, ông lại nói, “Trước đây tôi đã có duyên gặp anh chàng râu ria đó một lần, anh ta từng đi Nam Cực, Bắc Cực, lên đỉnh Chomolungma, là một thằng cha liều mạng coi khảo sát khoa học là một thể thao cực hạn, những nơi người ta không dám đi thì anh ta dám đi, tay Hồ Dương đó là một nhà khoa học, người trong nghành đều gọi anh ta là đội trưởng cực hạn. Được rồi, nói tiếp đi, sau đó thế nào

nữa?”

Nói mãi nói mãi, Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ ra cây sáo xương, vội lấy ra cho giáo sư Phương Tân xem thử. Giáo sư cẩn thận quan sát cây sáo, rồi nói: “Thứ này tôi cũng không rõ lắm, có điều nếu anh muốn tìm hiểu, tôi có thể tìm vài người bạn phân tích xem sao. Bọn Hồ Dương đã từng nhìn thấy thì chắc không khó quá đâu. Chỉ là có một điểm lạ, nếu đây đúng là pháp khí của Tạng giáo cổ đại, vậy thì tỉ lệ để nó xuất hiện ở Khả Khả Tây Lý thật sự quá thấp, tôi cho rằng đây có lẽ là của những người bạn sói có trí thông minh cao khác thường của anh mang từ nơi khác đến Khả Khả Tây Lý thôi. Rất có thể chúng là sói ở

Tây Tạng.” Giáo sư Phương Tân đột nhiên biến sắc, vùi một suy nghĩ khác thường vào sâu trong đáy lòng. “Có thể là loài sói đã tiến hóa thành Tử Kỳ Lân!”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, kế đó lại nói đến chuyện kỳ ngộ trong hang băng, lần này giáo sư Phương Tân không lên tiếng nữa, ông cũng chưa bao giờ trải qua tình cảnh như vậy cả, chỉ tới cuối cùng mới buông một câu: “Thằng cha Hồ Dương này mạo hiểm quá, cho dù bị bọn săn trộm làm tức điên lên thì cũng không nên cho các anh đi theo chứ.”

Trác Mộc Cường Ba biện bạch: “Lúc đó đội trưởng Hồ cũng không nghĩ rằng trong hang băng lại nguy hiểm tới vậy. Được rồi, thầy giáo, giờ thầy có thể cho

tôi biết được rồi, tại sao nghe chuyện chúng tôi bị truy sát mà thầy chẳng hề thấy ngạc nhiên vậy?” Đường Mẫn cũng tỏ vẻ rất háo hức được biết câu trả lời.

Giáo sư Phương Tân giờ mới chậm rãi nói: “Nếu trước khi xuất phát các anh gặp phải chuyện đó, sợ là tôi cũng giống như các anh thôi, ngoài kinh ngạc thì chỉ còn biết kinh ngạc, nhưng anh còn nhớ không? Lúc anh sắp đi, Đức Nhân lão gia có nhờ anh tới đưa thiếp cho Đức Ni Đại Lạt ma, anh có biết dụng ý của cha anh là gì không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu, giáo sư Phương Tân lại nói tiếp: “Đức Nhân lão gia muốn biết chuyến đi này của chúng ta rốt cuộc có bao nhiêu phần khả thi. Đức

Ni Đại Lạt ma là pho sử sống về gần một nghìn ba trăm năm lịch sử Tây Tạng đó. Bọn họ ở lì trong phòng thảo luận suốt năm ngày năm đêm, tôi đã vô cùng vinh hạnh được mời đến dự thính, cuối cùng, hai người họ đã đưa ra một kết luận khiến người ta phải kinh ngạc, tôi nghĩ, đó cũng là nguyên nhân căn bản mà các anh bị người ta truy kích đấy.”

Dưới ánh mắt đầy vẻ hoang mang của Trác Mộc Cường Ba, giáo sư Phương Tân lại chậm rãi giải thích: “Trác Mộc Cường Ba, học trò và cũng là bạn của tôi ơi, anh có biết nơi anh muốn tìm kiếm kia rốt cuộc là ở đâu không? Anh có biết anh không phải là người đầu tiên, cũng chẳng phải là người duy nhất đi tìm kiếm

nơi ấy không? Những kẻ khác đang tìm kiếm nó gọi nơi ấy là Bạc Ba La thần miếu đấy!”

(1) Hay còn gọi là Hoàng hôn Khuyển, được coi là tổ tiên trực hệ của tất cả các loài chó hiện nay

Bạc Ba La thần miếu

Không khí trong xe như đông cứng lại, Trác Mộc Cường Ba chỉ nghe giáo sư Phương Tân khẽ nói tiếp: “Đức Nhân lão gia chỉ căn cứ vào những điều chúng ta phát hiện được để đưa ra suy đoán, nhưng suy đoán này đã được Đức Ni Đại Lạt ma chứng thực. Bạc Ba La thần miếu, tên đầy đủ gọi là Bạc Ba La Nhân Bác Thiết Đạt Lai thần miếu. Anh chắc phải biết thế nghĩa là gì chứ.”

Trác Mộc Cường Ba đờ người ra, dường như quên cả suy nghĩ, mất luôn khả năng hoạt động. Đường Mẫn giậm chân nói: “Nghĩa là gì? Nghĩa là gì thế?”

Hồi lâu sau Trác Mộc Cường Ba mới chầm chậm lên tiếng: “Bạc Ba La nghĩa là thiêng liêng, thánh nhân chí cao vô thượng, Nhân Bác Thiết nghĩa là bảo bối, bảo vật quý giá, hai chữ này là tiếng Tạng, thường để chỉ những bậc tôn giả chí cao vô thượng trong Tạng giáo, còn Đạt lai thì càng không cần nói nữa, đó là âm dịch từ tiếng Mông Cổ, ý là biển lớn; ba từ này ghép lại với nhau, ý nghĩa chính là bảo bối thiêng liêng chí cao vô thượng nhiều như biển lớn, chính… chính là ý này đó.”

Đường Mẫn cũng ngẩn ra, lẩm bẩm lặp lại: “Bảo bối thiêng liêng chí cao vô thượng nhiều như biển lớn, trời ơi!”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Thầy giáo, mau nói xem, cha tôi rốt cuộc đã nghiên cứu được vấn đề gì, xin thầy nói thật rõ cho tôi xem nào.”

Giáo sư Phương Tân tiếp: “Chuyện này thì đương nhiên thôi, đây toàn là chuyện anh cần phải biết. Sự kiện sớm nhất có thể truy ngược về năm 1844, liên quan tới một nhà thám hiểm người Anh tên là Henry Morton Stanley, tư liệu về người nay tôi cũng có một ít ở đây, anh có thể xem qua. Cái tên Bạc Ba La thần miếu, chính là từ miệng ông ta mà truyền ra thế giới bên ngoài.”

Giáo sư Phương Tân lấy trong cặp táp ra một tập tài liệu, trong lúc Trác Mộc Cường Ba chăm chú đọc, lại bổ sung thêm: “Ông ta có thể được coi là một trong những nhà thám hiểm khảo cổ có nhiều truyền kỳ nhất thế kỷ 19, những câu chuyện thám hiểm của ông ta nhiều lần lên báo, rất gây xôn xao dư luận, thời đó có nhiều người đã đọc những câu chuyện ấy và trở thành nhà thám hiểm. Nhà khảo cổ người Đức đã phát hiện ra thành Troy, Heinrich Schliemann và người Mỹ đầu tiên đặt chân tới Bắc Cực, Robert Edwin Peary đều vì sùng bái Stanley mà bước chân vào con đường thám hiểm và khảo cổ. Quan điểm khảo cổ của Stanley có một đặc điểm, đó cũng là tín đều mà

cả đời Heinrich Scheliemann luôn tin tưởng. Bọn họ tin rằng những thần thoại và truyền kỳ tryền miệng trong dân gian nhất định đều có một phần sự thực, đó là lịch sử được truyền lại bằng phương pháp truyền miệng của dân gian.”

Giáo sư Phương Tân lấy ra một bản tài liệu, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Anh xem cái này đi, đây là tài liệu tôi vừa nhờ bạn ở bảo tàng Anh Quốc fax qua đấy.”

Trác Mộc Cường Ba cầm tờ giấy trên tay, Đường Mẫn cũng ghé đầu vào, cả hai cùng đông thanh kêu lên: “Đây là…!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đúng vậy, đây là một tờ báo tin tức hàng tuần ở Anh vào năm 1844, nhìn đây này….” dưới

ngón tay giáo sư Phương Tân, trên trang nhất tờ báo viết rất rõ: “Nhà thám hiểm vĩ đại lại bắt đầu cuộc hành trình mới, điểm đến là đỉnh núi cao nhất phương Đông thần bí”, bên dưới là một số hình ảnh và giới thiệu đã mờ tịt nhìn không rõ nữa.

Giáo sư Phương Tân nói tiếp: “Theo những gì tôi tìm hiểu được cho đến giờ, nhà phát kiến vĩ đại nhất thế kỷ 19 này đã tình cờ nghe được một bài sử thi từ một nghệ nhân người Tạng ở khu vực Ấn Độ ngày nay, đó là tác phẩm sử thi còn thần bí còn cổ xưa hơn cả sử thi Cách Tát Nhĩ Vương (1), sử thi A Li Vương đến giờ hình như đã thất truyền rồi. Không biết lão già Morton ấy đã nghe được truyền

thuyết gì trong sử thi A Lí Vương, nhưng ông ta kích động đến nỗi gần như mất lý trí, đồng thời cái tên Bạc Ba La thần miếu cũng bắt đầu xuất hiện nơi miệng ông ta kể từ đó. Ông ta trước sau đã ba lần tiến vào khu vực Tây Tạng để tìm kiếm đầu mối liên quan tới Bạc Ba La thần miếu, lần cuối cùng là thu hoạch lớn nhất, nghe nói đã tìm được bản đồ hay thứ gì đó tương tự, nhưng hiện nay thì không có cách nào khảo chứng cả, sau đó, thì có chuyến đi đến đỉnh núi băng cao nhất trên tờ báo này. Đây cũng là lần cuối cùng người ta nhìn thấy nhà thám hiểm vĩ đại. Tình hình sau đó vô cùng phức tạp mà lại ẩn mật, tôi gần như đã tìm tất cả bạn bè, nghe ngóng khắp nơi, đến giờ kết quả đạt được đại khái là như

vậy: hình như không biết vì nguyên do gì, tấm bản đồ đó lại rơi vào tay người Anh, trong Thế chiến I lại để thất lạc, thời Thế chiến II bị đảng Nazi phát hiện, thế nên sau đó mới có chuyện Hitler hai lần hạ lệnh cho trợ thủ đắc lực nhất của mình là Heinrich Himmle đích thân tổ chức hai đội thám hiểm đi sâu vào Tây Tạng vào năm 1938 và 1943.

Giáo sư Phương Tân vỗ nhẹ lên người Trác Mộc Cường Ba đang ngây ngẩn như thần trí ở tận đâu đâu, mỉm cười nói: "Đây là tôi đã cố hết sức nói một cách đơn giản rồi đấy, nếu thật sự muốn giải thích tường tận, e là nửa năm một năm cũng nói không hết. Cũng như lục địa Atlantis đã lưu truyền trong thần thoại

thời viễn cổ của Tây u vậy. Sau Thế chiến II, sự việc lại có thay đổi, nghe nói Hoa Kỳ và Liên Xô đều có bản gốc của tấm bản đồ đó, không biết là đã bị tách làm đôi trong quá trình tranh cướp hay sao chép lại, có điều là, khi nước Trung Quốc mới vừa thành lập không lâu, đã có rất nhiều chuyên gia Liên Xô sang Trung Quốc giúp đỡ, trong đó có một đoàn chuyên gia đặc biệt trước sau đã vào Tây Tạng năm lần, đương nhiên cuối cùng cũng vẫn là trở về tay không. Đồng thời, vào năm 1950, hai nước Anh Mỹ đã tiến hành hợp tác thám hiểm ngọn Chomolungma, hình như cũng là vì tấm bản đồ đó. Về sau nữa, tấm bản đồ vốn được bảo tồn bên Mỹ hình như đã bị đánh cắp, rồi xuất hiện các bản đồ phục

chế, có lần nhiều nhất hình như là cùng lúc xuất hiện tới mười mấy tấm bản đồ, người đến vùng đất không người ở Tây Tạng cũng mỗi lúc một đông, khảo sát khoa học, thám hiểm, thăm dò, lý do thì rất nhiều, kiểu gì cũng có. Thế nhưng, những người có được bản đồ đó ai cũng như ai, sau khi vào vùng đất không người ở Tây Tạng đó, đều chỉ có đi mà không có về, chỉ là những người thám hiểm sau này không ngừng phát hiện ra thêm nhiều thi thể nữa mà thôi.

Cuối cùng giáo sư Phương Tân nói: "Theo trí nhớ của Đức Ni Đại Lạt ma, lần gần đây nhất là vào năm 1991, ba nhà thám hiểm nước ngoài đã tới Nhung Bố tự tìm một Lạt ma làm hướng đạo, cuối

cùng tiến vào khu vực núi Hi Hạ Bang Mã, và cũng chung số phận với những nhà thám hiểm khác, biến mất vĩnh viễn rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại: “Đó rốt cuộc là nơi thế nào? Tại sao lại như vậy được chứ?”

Giáo sư Phương Tân lựa lời khuyên giải: “Tôi biết hiện giờ anh rất khó chấp nhận, nhưng sự thực là vậy. Bạc Ba La thần miếu thần bí xưa nay chưa có ai tìm thấy mà bộ tộc Qua Ba đời đời bảo vệ chính là nơi chúng ta cần đến. Thế giới bao la, không chuyện kỳ lạ gì là không thể có, đây là một sự trùng hợp khác thường, cho dù nhà văn giỏi nhất thế giới này cũng không thể bịa ra được chuyện trùng

hợp đến thế, Tử Kỳ Lân mà chúng ta muốn tìm, không ngờ lại ở cùng một nơi với Bạc Ba La thần miếu mà người ta đã tìm kiếm mấy trăm năm nay! Sau khi Đức Nhân lão gia và Đức Ni Đại Lạt ma cùng nghiên cứu, tuy đến giờ vẫn chưa biết Bạc Ba La thần miếu có thực sự tồn tại hay không, nhưng chúng ta có thể khẳng định một điều rằng người tìm kiếm ngôi miếu thần này lúc nào cũng tồn tại, bọn họ chưa bao giờ từ bỏ cuộc tìm kiếm miếu thần cả. Vì vậy, lúc tôi nghe anh kể bị người ta phục kích, hoàn toàn không thấy ngạc nhiên, nếu như lâu như vậy mà không có người chú ý đến mấy người chúng ta, thì mới khiến người ta thấy kỳ quái đấy. Hơn nữa, bọn họ trước đó còn bắt cóc người Qua Ba bị điên kia, cũng

có nghĩa là, đám người ấy từ lâu đã để mắt đến chúng ta rồi.”

Giáo sư ngưng lại giây lát, rồi tiếp tục: “Lần này khác với những lần trước, chúng ta lần theo những đầu mối khác để tìm kiếm nơi đó, chứ không có bản đồ, đây có lẽ chính là ưu thế của chúng ta cũng nên.”

Trác Mộc Cường Ba cúi đầu trầm tư không nói, Đường Mẫn không hiểu thắc mắc: “Chúng ta không có bản đồ, sao có thể nói là một ưu thế được chứ ạ?”

Giáo sư Phương Tân giải thích: “Tấm bản đồ ấy đến giờ vẫn còn chưa xác định được là có thực sự tồn tại hay không, mà cho dù là có, thì có bao nhiêu tấm chứ? Tấm nào là bản gốc? Tấm bản đồ ấy rốt

cuộc có chỉ rõ phương hướng hay không? Tất cả đều không thể xác định, hơn nữa, còn một tấm là bản đồ sao lục lại theo trí nhớ, có vẻ như là chỉ về hướng đỉnh Chomolungma, mà rất rõ ràng đó là một hướng đi sai lầm. Chúng ta không có bản đồ, vậy thì sẽ không quá ỷ lại vào những đầu mối trên giấy, đây chẳng phải là ưu thế của chúng ta thì là gì nữa? Nhưng vấn đề lúc này là, đã xuất hiện một người Qua Ba trước nay chưa bao giờ xuất hiện, hơn nữa người này đã bị đám người cũng muốn tìm thần miếu bắt cóc đi rồi, không biết bọn chúng có tới được Bạc Ba La thần miếu trước chúng ta một bước không nữa.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Tôi

không biết, giờ tôi loạn lắm rồi, tôi không hiểu tại sao sự tình lại tiến triển ra thế này nữa, tất cả đều hoàn toàn nằm ngoài dự đoán và tưởng tượng của tôi. Thầy giáo chúng ta phải làm sao bây giờ, thầy giáo?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Trước mắt chỉ có hai con đường có thể đi, thứ nhất, là thử tìm nhóm người muốn tìm Bạc Ba La thần miếu kia để tiếp xúc và tìm tiếng nói chung, bởi vì biết đâu bọn họ lại nắm những đầu mối rất quan trọng khác, chúng ta tập hợp các đầu mối của cả hai bên lại, nhỡ đâu tìm thấy ngôi miếu thần trong truyền thuyết kia, sau đó thì ai lấy thứ người nấy cần, bọn họ tìm kiếm châu báu, còn chúng ta thì tìm Tử Kỳ Lân.”

Giáo sư Phương Tân còn chưa nói hết, Trác Mộc Cường Ba đã thô lỗ ngắt lời: “Đủ rồi, đừng nói nữa. Tôi sẽ không cùng những kẻ đã vác súng phóng hoả tiễn ‘mời’ tôi nói chuyện hợp tác đâu. Vĩnh viễn không bao giờ! A, xin lỗi thầy giáo, tôi cáu quá, không khống chế được cảm xúc mất rồi.”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười tỏ ý thông cảm, nói tiếp: “Vậy thì, con đường thứ hai chính là… dùng danh nghĩa quốc gia để tiến hành khảo sát khoa học!”

Trác Mộc Cường Ba chau mày, nghi hoặc nói: “Xin thầy làm ơn nói rõ hơn một chút.”

Giáo sư Phương Tân cười cười: “Chúng ta có thể làm dự án khảo sát để bảo vệ di

tích văn hoá và cứu lấy văn vật quốc gia trình lên các cơ quan hữu quan của nhà nước, sau khi thông qua một quá trình phê duyệt lằng nhằng, chúng ta sẽ tổ chức một đoàn chuyên gia tiến hành hoạt động khảo sát, đồng thời nhà nước sẽ cung cấp các thiết bị cần thiết, có điều ở đây xuất hiện hai vấn đề.”

“Vấn đề gì thế?”

“Đầu tiên, trong đoàn chuyên gia mà nhà nước thành lập đó, tất cả đều là chuyên gia, còn chúng ta thì lại không phải, thậm chí có thể nói là chẳng hề biết gì về Bạc Ba La thần miếu cả, vì vậy chúng ta đều không thể trở thành thành viên của đoàn chuyên gia đó, mà chỉ có thể làm trợ thủ.” giáo sư Phương Tân nói.

“Trợ thủ thì làm gì?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Giáo sư Phương Tân đáp: “Lấy ví dụ nhé, khi đội khảo sát của nhà nước muốn lên đỉnh Chomolungma, các thiết bị quan trắc quá nặng, thành viên đội khảo sát không thể vừa vác vật nặng như thế mà leo lên tận đỉnh Chomolungma được, nên phải thuê dân Tạng ở Hạ Nhĩ Ba vác giúp máy móc, tác dụng của chúng ta ở trong đoàn chuyên gia này, chính là gần như những người vác đồ đặc máy móc đó, hiểu chưa?”

Trác Mộc Cường Ba do dự giây lát, rồi gượng cười nói: “Được thôi, chẳng phải chỉ là vác đồ thôi sao, nếu có thể tìm được nơi ấy, tìm được Tử Kỳ Lân, tôi

làm trâu làm ngựa cũng được.”

Giáo sư Phương Tân lại nói: “Được, vấn đề thứ hai chỉ sợ hơi khó khăn một chút.”

Trác Mộc Cường Ba thầm rợn người.

“Nói là vác máy móc đồ đạc chỉ là tôi lấy ví dụ thế thôi, thực tế việc của chúng ta, chắc có lẽ là dò đường tiên phong cho đoàn chuyên gia, vì tôi nghe nói, nhà nước cũng đã từng đi tìm Bạc Ba La thần miếu, nhưng đều không có kết quả gì, mà một số chuyên gia còn không sống trở về nữa, vì vậy mới thay đổi chiến lược, không để những chuyên gia dày dạn kinh nghiệm kia đi mạo hiểm nữa, mà muốn tổ chức một đoàn dò đường đặc biệt, phụ trách tập trung chỉnh lý tư liệu về giao cho các chuyên gia ở nhà. Nhưng với

kinh nghiệm và năng lực hiện tại của chúng ta, e là nhà nước cũng không dám để chúng ta xuất phát như vậy đâu, vì thế, trước khi lên đường tìm nơi đó, chúng ta cần phải tiếp nhận một đợt huấn luyện đặc biệt cực kỳ nghiêm khắc, về điểm này…”

Giáo sư Phương Tân ngước mắt lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, không ngờ gã lại trả lời hết sức dứt khoát: “Đây mà là vấn đề gì chứ, tôi cũng đang mong được thế đây.” Giọng nói gã toát lên vẻ hân hoan rõ rệt.

Giáo sư Phương Tân ngấm ngầm gật đầu, xem ra chuyến đi Khả Khả Tây Lý đã làm Trác Mộc Cường Ba thay đổi không ít, phải như ông nói những lời này trước

khi gã đi Khả Khả Tây Lý, nhất định là gã đã chẳng nghĩ ngợi gì mà từ chối ngay lập tức. Giáo sư hài lòng nói: “Nếu đã như vậy, ngày mai chúng ta tới chỗ Trương Lập một chuyến đi, nói không chừng đội huấn luyện đặc biệt chỉ còn thiếu hai chúng ta nữa thôi đấy.”

Nhìn Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc đến không thốt nổi tiếng nào, giáo sư Phương Tân nở một nụ cười bí hiểm: “Ngay ngày thứ hai, sau khi Đức Nhân lão gia và Đức Ni Đại Lạt ma đưa ra kết luận, tôi đã nói suy nghĩ của mình cho Đức Nhân lão gia, được sự đồng ý của ông ấy, tôi liền lập tức liên hệ với đoàn trưởng Thứ Nhân, Đức Nhân lão gia cũng đích thân gọi điện tới lãnh đạo ở Lhasa. Đáng lẽ

nếu muốn tổ chức đoàn dò đường, toàn bộ thành viên đều phải được chọn lựa từ bộ đội đặc chủng, nhưng vì sức ảnh hưởng của Đức Nhân lão gia và nhiều nhân tố khác, cấp trên cuối cùng cũng đã chấp thuận, trước khi các anh về đây, chúng tôi đã chiêu mộ tinh anh trên toàn quốc, bắt đầu tập trung về chỗ Ban Giác Thứ Nhân rồi. Ba Tang cũng đã tới đội huấn luyện đặc biệt, đang kể lại mọi chuyện anh ta gặp phải cho các chuyên gia mới đến để dựa vào đó sắp xếp một số vấn đề trong giáo trình huấn luyện.”

Gương mặt Trác Mộc Cường Ba tràn trề kinh ngạc pha lẫn hưng phấn, chừng như chỉ hận không thể đến đội huấn luyện đặc biệt ngay lập tức vậy, gã kích động nói:

“Thì ra, thầy… thầy sớm đã chuẩn bị hết cả rồi, thầy giáo? Tốt quá rồi, thật là tốt quá rồi.” Trác Mộc Cường Ba mừng rỡ đến nỗi cứ vặn chặt hai tay vào nhau.

Giáo sư Phương Tân nói: “Đừng vui mừng quá sớm, đợt huấn luyện đặc biệt này rất khắc nghiệt đấy, còn chúng ta thì căn bản không thể biết là lúc nào mới thông qua được. Rất có khả năng là lúc chúng ta còn đang khắc khổ huấn luyện, đối thủ đã tìm thấy thần miếu mà lấy đi hết cả mọi thứ rồi.”

Đường Mẫn đột nhiên cất tiếng: “Có còn con đường thứ ba không?”

“Còn chứ,” giáo sư Phương Tân điềm đạm nói, “bỏ cuộc.” Đường Mẫn lè lưỡi, không dám nói gì thêm nữa.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi có lòng tin, trước khi chúng tìm thấy Bạc Ba La thần miếu chúng ta có thể hoàn thành đợt huấn luyện đó.”

“Đúng vậy, chúng tôi có lòng tin, nhất định có thể hoàn thành.” Đường Mẫn cũng nói.

“Hử?” giáo sư Phương Tân quay đầu lại, nghiêm khắc nói, “Cái gì cơ? Cô còn muốn đi nữa à? Lần này cô gây hoạ chưa đủ chắc? Suýt chút nữa cô làm cả ba người chết ở Khả Khả Tây Lý rồi đó.”

Vành mắt Đường Mẫn đỏ lựng lên, ngữ khí của giáo sư Phương Tân cực kỳ nặng nề, Trác Mộc Cường Ba bị kẹt giữa hai người, không biết phải an ủi Đường Mẫn thế nào, cũng không biết nên làm sao giải

thích với giáo sư Phương Tân. Bầu không khí gượng gạo bao trùm trong mấy phút, cuối cùng Đường Mẫn "hức hức" khóc oà lên: "Hu hu, không… không phải cháu cố ý mà. Oa…"

Đường Mẫn đau lòng khóc oà lên, nhưng giáo sư Phương Tân lòng dạ sắt đá, một lời nhẹ nhàng an ủi cũng quyết không nói, Trác Mộc Cường Ba vắt cả óc ra, mài rách cả môi, cuối cùng cũng thuyết phục được giáo sư Phương Tân đồng ý cho Đường Mẫn tham gia huấn luyện đặc biệt, còn chuyện có thể thông qua huấn luyện hay không thì tính sau. Giáo sư Phương Tân đưa mắt nhìn Đường Mẫn gục đầu vào ngực Trác Mộc Cường Ba khóc tấm tức, thầm thở dài trong lòng,

ông hiểu rất rõ học trò này của mình, bình thường gã ta tính tình lạnh nhạt, rất ít động lòng với ai, nhưng một khi đã động lòng thì lại vô cùng sâu đậm, giờ muốn tách rời gã và Đường Mẫn xem ra không phải chuyện dễ dàng rồi.

Về nhà gặp cha mẹ, Trác Mộc Cường Ba kiên quyết biểu thị mình sẵn sàng thực hiện chuyến thám hiểm lớn trong đời này, đối với quyết định của gã, lần này thì thái độ của cha mẹ hoàn toàn khác với những lần trước đó, Đức Nhân lão gia vô cùng tán đồng, trở thành người ủng hộ mạnh mẽ của gã, còn bà Mai Đoá mẹ gã lại đau lòng rơi lệ. Ngày hôm sau, trước khi Trác Mộc Cường Ba chuẩn bị tham gia huấn luyện đặc biệt, cha gã, Đức

Nhân lão gia, nghiêm nghị đích thân đeo cho gã ba bùa hộ thân của gia tộc Đức Nhân, một thanh thập tự kiếm bằng đồng tượng trưng cho cát tường như ý.

Thanh thập tự kiếm đống to bằng bàn tay ấy giáo sư Phương Tân cũng từng thấy qua, ông nghĩ có lẽ vật này ít nhất cũng phải trải qua lịch sử không dưới nghìn năm, là một văn vật hiếm thấy trên đời, hơn nữa nội hàm lịch sử của nó còn không thể đánh giá. Thân kiếm hình lăng trụ rất có tính tượng trưng, bên trên khắc bốn loại thú cát tường là sư tử gầm, rồng nhe nanh, hổ ra uy, đại bàng tung cánh, phía sau mỗi con thú đều có một hàng văn tự cổ quái, nghe nói là Tạng văn cổ đã thất truyền từ lâu; đốc kiếm cũng là

một con thú, tư thế hiên ngang hùng dũng, nhe nanh múa vuốt, hơi giống Kỳ lân, nhưng đầu có ba góc, theo như Đức Nhân lão gia nói, thì con thú này tên gọi là Tam giác Tì hưu, là một loài lưỡng tính.

Sửa soạn hành trang xong, Trác Mộc Cường Ba lại một lần nữa bước vào hành trình mạo hiểm của cuộc đời mình trong nghìn vạn lời dặn dò của mẹ. Lần này khác với những lần trước, gã sẽ đến một thế giới mờ mịt không biết ra sao, lần này có lẽ gã sẽ rời ra nền văn minh nhân loại, tất cả đều phải dựa vào sức lực của chính mình, nhưng bước chân của gã vẫn chắc chắn mạnh mẽ như mọi lần trước đây, khiêu chiến với vận mệnh, theo đuổi lý tưởng, đó chính là tín niệm

cả đời không bao giờ thay đổi của gã. Trung tâm huấn luyện đặc biệt ở trong dãy Tung Sơn. Trên đường, núi tuyết dựa vào bầu trời xanh thăm thẳm, dòng sông nhỏ bên dưới vầng dương buổi ban mai tựa như dải lụa bạc, trên thảo nguyên rải rác những đàn bò đàn dê, cả một vùng đất mênh mông, bình yên và tràn đầy sự sống. Cơn gió mát lạnh thổi qua, mang theo một vầng mây trắng tinh khiết cũng cuốn đi mọi ưu phiền buồn bực trong lòng mọi người. Bất kể là ai chăng nữa, gió nhè nhẹ của cao nguyên, trong lòng đều trào dâng lên khát vọng muốn quỳ xuống bái lạy ngọn Tuyết Sơn (2) thần thánh thiêng liêng, trải tâm sự của mình trên mặt hồ tĩnh lặng yên bình kia. Trác

Mộc Cường Ba nhìn bức tranh như trong câu chuyện đồng thoại trước mắt, trong lòng đầy những bất an và mong đợi đối với đợt huấn luyện đặc biệt lần này, cánh cửa sắt lớn của trung tâm huấn luyện đã ở gần ngay trước mắt, một cánh cửa mở ra tương lai mờ mịt.

* * *

(1) Pho sử thi nổi tiếng của dân tộc Tạng, hiện nay là bộ sử thi duy nhất trên thế giới còn được truyền miệng, đã lưu truyền hơn 1.000 năm nay, dài gấp ba lần sử thi Mahabharata của Ấn Độ.

(2) Chính là chỉ ngọn núi thần Cương Nhân Ba Tế của người Tạng.

Tinh anh tề tựu

Cơn gió lưng chừng núi từ từ thổi qua, tư

duy Trác Mộc Cường Ba cũng dần trở nên tách bạch rõ ràng hơn, gã hỏi: “Thầy giáo, thầy nói xem, Bạc Ba La thần miếu này và Tứ Phương miếu lần trước cha tôi nhắc tới, chúng có quan hệ gì với nhau không nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân tỏ ý khen ngợi, gật đầu nói: “Không sai, tôi cũng từng hỏi câu hỏi này, tại sao lại gọi là Bạc Ba La thần miếu chứ? Tại sao nó lại có báu vật nhiều như biển lớn? Nếu nói là Bạc Ba La thần miếu, vậy thì khả năng lớn nhất là vào khoảng thời gian diễn ra cuộc vận động Diệt Phật…”

“Có phải Thánh giáo đã chuyển bảo bối trong Tứ Phương miếu tới Bạc Ba La thần miếu hay không, đây là nghi vấn lớn

nhất của chúng ta!” Trác Mộc Cường Ba tiếp lời. Giáo sư Phương Tân mỉm cười gật đầu khe khẽ, lúc này, ba người đã tới một doanh trại ẩn mật trong núi.

Đứng ngoài cửa chờ sẵn bọn họ là Trương Lập và Ba Tang mặt đầy râu ria lởm chởm. Trong lúc Ba Tang và anh trai La Ba đang nói chuyện gì đó, Trương Lập hồ hởi nói: “Cường Ba thiếu gia, anh đoán xem tôi gặp ai ở đây nào? Nhất định là anh không đoán được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu, Trương Lập lại nói: “Ra đây đi, lính trinh sát.” Nhạc Dương liền mang theo nụ cười rực rỡ như mặt trời của anh ta bước đến, chào đúng theo kiểu nhà binh: “Báo cáo! Đội viên đội huấn luyện đặc biệt Nhạc

Dương có mặt!”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười, đưa tay ra, đợi mọi người giới thiệu một lượt xong, Nhạc Dương nói: “Tiến sĩ Cổ Tuấn Nhân đang đợi mọi người, vào trong trước đã.”

Giáo sư Phương Tân thấp giọng lẩm bẩm: “Ồ, hoá ra là ông ấy.”

Trác Mộc Cường Ba quay đầu lại, giáo sư Phương Tân liền nói: “Tiến sĩ Cổ Tuấn Nhân,viện sĩ Viện Khoa học Trung Quốc, nghiên cứu viên của Bảo tàng Cố Cung, tiến sĩ ngành Cổ văn vật, cố vấn thường vụ Đội Khảo cổ Quốc gia Trung Quốc, cố vấn Đội Khảo sát Nam Cực, hội trưởng danh dự của Hội những Người Sống sót nơi Hoang dã Trung

Quốc.”

Đường Mẫn lè lưỡi nói: “Oa, nghe tên tôi đã biết là nhân vật rất có tiếng tăm rồi.” Giáo sư Phương Tân lại nói: “Có điều vị tiến sĩ Cổ này đã bảy mươi tuổi rồi, ông ấy là bạn tốt của một thầy giáo của tôi, chắc là không thể tham gia hành động cùng chúng ta đâu.”

Nhạc Dương nói: “Giáo sư hiểu rõ tiến sĩ Cổ nhỉ. Ông ấy cũng không tới đây đâu, chỉ là dùng điện thoại truyền hình liên lạc với chúng ta thôi.”

Vào phòng truyền thống đa phương tiện của doanh trại, chỉ thấy trên màn ảnh có một ông già tuổi cổ lai hy ngồi trên sofa, chào hỏi mọi người rất ân cần. Ông già cất tiếng hỏi trước: “Phương Tân, anh

cũng ở đây à? Nghe nói nghiên cứu về loài chó của anh đã đạt tới trình độ hàng đầu thế giới rồi phải không. Nghĩ lại năm đó anh chỉ chung tình với mỗi ngành sinh vật học, tôi bảo anh theo tôi học khảo cổ anh không chịu, hừ, giờ lớn chừng này tuổi rồi, còn muốn đi thám hiểm cơ à? Lại nhớ đến nắm xương già này rồi hả?”

Giáo sư Phương Tân túng cười ngượng nghịu: “Tiến sĩ Cổ, việc này, kha kha, em thì hàng đầu cái nỗi gì chứ, chỉ là các đồng nghiệp trên thế giới cùng giao lưu trao đổi thôi. Lần này đi thám hiểm, cũng là vì nghiên cứu học thuật thôi mà. Kinh nghiệm sinh tồn nơi hoang dã của tiến sĩ Cổ rất phong phú, có thầy trợ giúp, chúng em nhất định sẽ thu hoạch được

không ít sau đợt huấn luyện này.”

Tiến sĩ Cổ nhấp một ngụm trà, lại nói tiếp: “Mấy thứ anh gửi tới, tôi đều xem qua cả rồi, tất cả đều là tinh phẩm, nếu lần này các anh thành công, giá trị của phát hiện nhất định sẽ làm chấn động cả thế giới. Tôi giờ tuổi đã cao, nếu không, thật cũng muốn đích thân tham gia hoạt động khảo sát lần này lắm đấy. Phải rồi, anh chàng cao to bên cạnh kia, anh chính là người khởi xướng và tài trợ cho lần hành động này phải không? Xin lỗi nhé, tôi giành quyền chỉ huy của anh mất rồi. Kha kha!”

Tiến sĩ Cổ đổi giọng nghiêm túc nói: “Lần khảo sát này được nhà nước hết sức coi trọng, thế nên mới đặc biệt kéo lão

già tôi ra làm phó tổng chỉ huy, cũng là tổng chỉ huy huấn luyện cho các anh, tất cả trang thiết bị cần thiết đều do nhà nước cung cấp, hành động cũng phải tuyệt đối phục tùng chỉ huy, nếu ai phạm quy, chúng tôi có thể khai trừ người đó ra khỏi đội khảo sát bất cứ lúc nào. Bây giờ, tôi muốn hỏi mọi người vài câu."

Tiến sĩ Cổ lấy ra một tập tài liệu, đọc lên: "Ừm, Trác Mộc Cường Ba, người Tạng. Rất tốt, tôi hỏi anh, anh có biết hành trình lần này sẽ gặp rất nhiều nguy hiểm không?"

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Tôi biết."

Tiến sĩ Cổ lại hỏi tiếp: "Các anh là người đi trước mở đường, bất cứ lúc nào cũng bị đe doạ tới tính mạng, cả cái chết

mà anh cũng không sợ sao?”

Trác Mộc Cường Ba đáp như chém đinh chặt sắt: “Sợ!”

Tiến sĩ Cổ liền hỏi: “Vậy tại sao anh còn muốn đi?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Vì tín ngưỡng của tôi.”

Tiễn sĩ Cổ nhìn chằm chằm vào Trác Mộc Cường Ba một lúc lâu, nói: “Được lắm, có tín ngưỡng của mình, đời người sẽ không còn trống rỗng cô quạnh nữa. Phương Tân thì tôi không hỏi nữa, anh đã từng hiến mấy ngón tay cho nghiên cứu về loài chó, cũng bảy tám lần vào sinh tử, ngại gì thêm một lần này nữa, phải không? Ồ, cô bé con này, cháu cũng muốn tham gia đội khảo sát lần này cơ

à?”

Đường Mẫn gật đầu, tiến sĩ Cổ lại hỏi: “Vậy tại sao cháu muốn tham gia hành động lần này thế?”

“Vì tình yêu!” Đường Mẫn không cần nghĩ ngợi đã đáp ngay.

Tiến sĩ Cổ cười cười nói: “Ha ha, thấy chưa, lý do của cô bé con này đầy đủ hơn hai người các anh nhiều đấy. Ừm, được đấy, bé con à, ta ủng hộ cháu về mặt tinh thần. Có điều, hoạt động khảo sát lần này khó khăn hơn tất cả những lần khảo sát có tính chất thám hiểm trước đây, hệ số nguy hiểm của mọi người thậm chí còn có thể cao hơn đội khảo sát Nam Cực nữa, vì vậy, dựa vào tố chất và điều kiện sức khoẻ của cháu, cháu không thích

hợp để tham gia hành động lần này đâu.”

Đường Mẫn dẩu môi lên nói: “Ông ơi, thật là trọng nam khinh nữ.”

Một tiếng “ông ơi” nũng nịu của Đường Mẫn làm tiến sĩ Cổ cười nheo cả mắt lại, vội vàng nói ngay: “Kha kha, tuy ông cao tuổi một chút, nhưng tư tưởng thì vẫn là tư tưởng Trung Quốc mới đấy nhé, không đến nỗi còn quan niệm phong kiến đâu. Ha ha, ông không gạt cháu gái, nhưng lần hành động này thực sự không thích hợp với cháu, những người chúng ta cần đều là thanh niên trai tráng, thám hiểm là công việc rất cần sức khoẻ, không có thể lực thì sẽ nguy hiểm lắm đấy.”

Đường Mẫn vội nói: “Cháu, cháu có sức khoẻ.” Cô đột nhiên bịa ra một chuyện,

“Trước đây cháu cũng thường theo anh trai đi thám hiểm mà.”

Trác Mộc Cường Ba biết rõ, tuy anh trai của Đường Mẫn là một người đam mê thám hiểm đến cuồng nhiệt, nhưng cô em gái này của anh thì lại rất ngoan ngoãn ở trường học hành, chưa bao giờ đi thám hiểm dù chỉ một ngày. Nhưng trong lòng gã lại đang rất mâu thuẫn, không bóc mẽ cô mà chỉ thầm nhủ: “Nếu quả thực không được thì cũng đành thôi, để hôm khác khuyên giải Mẫn Mẫn vậy.”

Tiến sĩ Cổ hỏi: “Với anh trai cháu à? Anh trai cháu là ai?”

Đường Mẫn đáp ngay: “Anh trai cháu là Đường Thọ, anh ấy hay đi thám hiểm lắm.”

“Đường Thọ?!” tiến sĩ Cổ đột nhiên lộ vẻ trầm ngâm suy nghĩ, nói: “ Anh chàng hay lên tạp chí đấy hả? Ừm, anh chàng này, tôi có gặp một lần hồi năm năm trước rồi, chúng tôi còn trao đổi về kỹ năng sinh tồn nơi hoang dã và thám hiểm nữa. Lúc đó tôi đã quả quyết rằng, trong các nhà thám hiểm Trung Quốc, anh ta không xếp hàng thứ nhất thì cũng phải ngồi ghế thứ hai. Đúng là cháu từng đi thám hiểm với anh trai rồi đấy chứ?”

Đường Mẫn chớp chớp đôi mắt to tròn, gật đầu cái rụp. Tiễn sĩ Cổ lẩm bẩm: “Anh trai cháu là kỳ tài hiếm có trong giới thám hiểm, chỉ là tâm tư nặng nề quá, thứ gì cũng muốn chiếm làm của riêng, mà những thứ ấy lại cực kỳ nguy

hiểm, hy vọng anh ta không gặp phải vấn đề gì trong khi thám hiểm. Nếu cháu đã nói từng cùng anh trai đi thám hiểm rồi, vậy thì cứ ở lại huấn luyện thử hai ngày coi sao rồi tính sau.” Đường Mẫn ngấm ngầm nháy mắt với Trác Mộc Cường Ba, ý chừng muốn nói may mà tiến sĩ Cổ không biết cô chưa bao giờ cùng anh trai đi thám hiểm hết, và cả chuyện giờ anh trai cô còn đang nằm ở bệnh viện tận bên Mỹ nữa.

Tiến sĩ Cổ lại nói tiếp: “Vì sức khoẻ tôi không được như trước nữa, lần này không thể đích thân tới chỉ đạo huấn luyện kỹ năng sinh tồn nơi hoang dã cho mọi người, tôi đã uỷ thác một học trò của tôi tới hướng dẫn các bạn. Cô ấy từng

làm sĩ quan huấn luyện trong quân đội, hiểu rõ môi trường cao nguyên Thanh Tạng, phương pháp huấn luyện cũng rất riêng biệt, lúc này cô ấy đã trên máy bay tới Lhasa rồi, tin rằng không bao lâu nữa sẽ tới chỗ mọi người, hy vọng mọi người có thể hoà hợp với nhau, còn tôi, sẽ ở Hải Nam chỉ huy từ xa thôi. Kha Kha."

Trác Mộc Cường Ba chợt hỏi: "Không biết tổng chỉ huy lần hành động này là ai vậy?"

Tiến sĩ Cổ cười cười nói: "Ừm, là một cán bộ hành chính, người ta còn công vụ bộn bề, giờ đang họp ở Bắc Kinh, có điều, người đó đã hứa là nhất định sẽ kịp tới tham gia đợt huấn luyện đặc biệt này. Tôi không tiện tiết lộ quá nhiều, tới lúc

ấy mọi người sẽ biết cả thôi, trong lần hành động này, cộng thêm học trò của tôi là trong quân đội tổng cộng rút ra ba người, bọn họ sẽ là chủ lực hành động, còn các anh có bốn người, nhiều hơn một. Nhiệm vụ chủ yếu của các anh là dẫn đường, quan hệ đã rõ ràng chưa? Ngoài ra còn có hai người nữa cũng giúp đỡ cho mọi người, một là trợ thủ lâu năm của tôi, một là đại biểu của phía tôn giáo Tây Tạng, dù sao đây cũng là vụ việc có quan hệ rất lớn đến giáo lý cổ đại của người Tạng mà, tin rằng vị đó có thể đưa ra những chỉ dẫn từ phương diện tôn giáo mà chúng ta không nghĩ tới được.”

Giáo sư Phương Tân liền nói ngay: “Ồ, trợ thủ mà tiến sĩ Cổ nói đế, có phải là

Ngải Lực Khắc không?”

Tiến sĩ Cổ gật gật đầu, giáo sư Phương Tân lại nói: “Vậy thì tôi yên tâm rồi.”

Trác Mộc Cường Ba thấp giọng hỏi: “Thầy giáo, thầy giáo biết anh ta à?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Ừm, Ngải Lực Khắc là một người Tân Cương rất nhiệt tình, nhỏ hơn tôi mười tuổi, anh sẽ thích anh ta cho mà xem. Năm đó anh ta là người nổi bật nhất được tiến sĩ Cổ đích thân tuyển lựa trong hàng ngũ các thành viên trẻ tuổi của đội khảo sát, đương nhiên, từng trẻ tuổi thôi, giờ anh ta đã có thể độc lập đứng ra làm người phụ trách những nhiệm vụ khảo sát quan trọng rồi. Mười năm trước, khi tôi vào Tây Tạng lần thứ năm đã từng hợp tác

với anh chàng này, thực sự là một người có kinh nghiệm khảo sát thám hiểm cực kỳ phong phú đấy.”

Tiến sĩ Cổ có vẻ đắc ý nói: “Chà, vậy hả? Có điều học trò kia của tôi thì nhất định anh không biết đâu, con nhỏ đó mới là học trò đắc ý nhất của tôi đó. Được rồi, mọi người vừa mới tới nơi đã bị lão già lắm điều này hỏi cho một tràng, hẳn là cũng mệt rồi, giờ hãy đi nghỉ trước đi, làm quen với hoàn cảnh và đồng đội của mọi người, nói không chừng sau này các bạn sẽ nương tựa lẫn nhau để sinh tồn đó.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tiến sĩ Cổ, còn một chuyện nữa…”

Tiến sĩ Cổ lắc đầu ngắt lời: “Được rồi,

có chuyện gì thì đợi Ngải Lực Khắc và Cánh Nam đến rồi nói với họ là được, tôi cũng phải uống thuốc rồi. Bọn họ sẽ luôn cập nhật báo cáo về tình hình của mọi người với tôi, một lần nữa chúc mọi người huấn luyện thuận lợi, sớm tới ngày hoàn thành nhiệm vụ khảo sát lần này.”

Hình ảnh trên màn hình biến mất, ba người ra khỏi phòng truyền thông.

Trương Lập và Nhạc Dương đợi bên ngoài cùng cất tiếng hỏi: “Thế nào? Tiến sĩ Cổ hỏi mọi người những câu hỏi quái dị gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba hờ hững kể lại tình hình một lượt, gã thấy hai anh em Ba Tang và La Ba đang đứng ở đằng xa, liền bước tới, La Ba dặn dò hai người vài

câu vắn tắt, rồi còn phải vội về nhà sắp xếp cho những người đến xin gặp Đức Nhân lão gia. Trác Mộc Cường Ba chìa tay ra nói: “Rất vui vì anh gia nhập với chúng tôi.”

Ba Tang không hề tiếp nhận sự thiện chí của gã, chỉ lạnh lùng nói: “Tôi tới đây không phải để giúp anh.” Anh ta đưa mắt nhìn theo dáng lưng anh trai mình, nói tiếp, “Là các người tự muốn tìm lấy cái chết, tôi chẳng qua chỉ là người dẫn đường mà thôi. Coi như là để báo đáp Đức Nhân lão gia đã chiếu cố cho anh trai tôi cũng được.”

Ba Tang cao ngạo nhìn về nơi xa xăm nào đó, trong cả đám người này, chỉ có mình anh ta là người đã trải qua đoạn

hành trình chết chóc ấy, chỉ có anh ta mới biết nơi đó đáng sợ tới nhường nào, khi gương mặt râu ria xồm xoàm đặc trưng của anh ta vểnh lên nhìn bầu trời bằng ánh mắt lạnh lùng, không ai biết được trong lòng Ba Tang đang nghĩ đến điều gì cả.

Nhạc Dương nhìn Ba Tang, nhạt giọng hỏi: “Đó là ai vậy? Sao mà kiêu ngạo thế?”

Trương Lập nói: “Là em trai của chú La Ba, nghe nói anh ta từng đến nơi chúng ta cần đến, nhưng sau đó bị kích động quá mạnh dẫn đến mất trí nhớ cục bộ. Lần hành động này của chúng ta, phải nhờ anh ta dẫn đường đó.” Nhạc Dương nghe vậy thì khẽ nhíu đôi mày lên.

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đợi tới sau bữa cơm trưa, huấn luyện viên mà tiến sĩ Cổ đã nhắc kia mới thong dong đi tới. Một nam một nữ, người nam cao chừng mét bảy, tóc xoăn nâu nâu, gương mặt chữ điền như được căng thêm một tầng da trâu, sớm đã bị các thể loại khí hậu khắc nghiệt mài giũa cho như tờ giấy ráp, xem ra có vẻ già dặn hơn tuổi năm mươi của mình, nhưng cũng giống như giáo sư Phương Tân, dưới hai hàng lông mày lưỡi mác là một đôi mắt nhìn xa trông rộng; còn người nữ, xem ra chỉ tầm hai ba mươi tuổi, mặt trái xoan rất tiêu chuẩn, đôi mắt sắc dưới hàng lông mày lá liễu toát lên vẻ lạnh lùng, mái tóc dài xoã ngang vai tung bay trong gió, áo

gió mỏng bay phần phật càng tôn thêm thân hình của cô, nhìn thật đúng là hiên ngang mạnh mẽ.

Giáo sư Phương Tân thấy Ngải Lực Khắc, liền mỉm cười bước đến đón, hai người từ xa đã vẫy tay chào nhau, còn Trương Lập và Nhạc Dương vừa nhìn thấy cô gái kia, đều trợn tròn mắt, gần như cùng lúc thốt lên: “Thiết quan âm!” “Thạch nương tử!” sau đó cả hai lại cùng lúc nhìn điệu bộ kinh hoàng của nhau hỏi tiếp, “Anh biết cô ta à?” rồi hai người lại gần như cùng lúc ủ rũ đáp, “Đương nhiên rồi, đó là sĩ quan huấn luyện của chúng tôi mà.”

Ngữ khí Đường Mẫn có vẻ bất mãn: “Cô gái này sao mà trẻ quá vậy?”

Trác Mộc Cường Ba cũng kinh ngạc hỏi: “Cô ta là sĩ quan huấn luyện của các anh à?”

Nhạc Dương rụt rè đáp: “Ừm, cô ấy, cô ấy từng dạy chúng tôi phương pháp lùng bắt quân địch.”

Giọng Trương Lập cũng nhỏ hẳn đi: “Cô ấy, cô ấy dạy chúng tôi kỹ năng cận chiến, đáng sợ lắm.”

Nhạc Dương nói: “Có biết ở chỗ chúng tôi người ta nói thế nào không? Người đàn bà này lạnh lùng như băng tuyết, có cánh tay sắt và trái tim của bọ cạp, đối với binh sĩ chẳng khác gì với kẻ thù, bị cô ta huấn luyện thì gần như là chịu đựng hình phạt đó.”

Trương Lập thấp giọng nói: “Chỗ các

anh còn đỡ đấy, lúc cô ta làm sĩ quan huyến luyện ở chỗ bọn tôi, hễ nhắc đến cô ta là ai nấy đều đã giật mình thon thót rồi, nói chuyện cũng không dám lớn tiếng nữa. Không biết ở chỗ bọn anh có nghe qua chuyện này chưa, người đàn bà này theo chủ nghĩa độc thân đấy, cô ta căn bản chẳng để mắt đến đàn ông đâu."

Nhạc Dương cũng nhỏ giọng nói: "Ồ, chuyện này thì tôi chưa nghe bao giờ, sao các anh biết được thế?"

Trương Lập càng hạ thấp giọng hơn: "Nghe tên là biết rồi còn gì, Lữ Cánh Nam, Cánh nghĩa là cạnh tranh, nam tức là đàn ông còn gì. Thế còn không phải là ý muốn phân cao thấp với đàn ông hay sao."

Hai người càng nói càng nhỏ giọng, giống như hai kẻ làm chuyện xấu đang ngấm ngầm bàn luận, đến đoạn sau thì Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn vểnh tai lên cũng không nghe được nữa. Đường Mẫn lớn tiếng chất vấn: “Làm gì mà hung tàn thế chứ, dù nhìn thế nào thì tuổi người ta cũng đâu có lớn lắm!”

“Ấy!” Trương Lập và Nhạc Dương liếc trộm Lữ Cánh Nam ở đằng xa một cái. Trương Lập lại nơm nớp nói: “Đừng có nói to thế, tai cô ta thính lắm đấy.”

Nhạc Dương cũng nói: “Người đàn bà đó rất giỏi gìn giữ nhan sắc, đừng thấy cô ta trông trẻ trung mà lầm tưởng, thực ra đã ba mươi mấy gần bốn mươi tuổi đầu rồi đó.”

Trác Mộc Cường Ba thoải mái nói: “Thì ra là một cô gái già độc thân, có thể cô ấy hơi trái tính trái nết và nóng nảy một chút, nhưng nhất định là không đáng sợ như các anh nói đâu. Tôi chỉ thấy vẻ u sầu thấp thoáng trên gương mặt kia thôi, chẳng qua chỉ là một đoá hoa sắp tàn úa, đang khổ sở đợi chờ người đến hái trong gió cuối cùng mà thôi.” Đường Mẫn liền vênh mặt lên, lườm Trác Mộc Cường Ba một cái sắc như dao.

Trương Lập và Nhạc Dương đều hoảng hốt trợn tròn mắt, ngẩn ra nhìn Trác Mộc Cường Ba, vẻ mặt ấy rõ ràng là đang nói: “Anh mà nghĩ như vậy là chết chắc rồi, hết thuốc chữa rồi.” Ba Tang đứng xa xa lạnh lùng nở một nụ cười chế nhạo.

Lúc này, Lữ Cánh Nam đã lại gần, Trác Mộc Cường Ba nhìn thế nào cũng không thấy người đàn bà này đáng sợ, vẻ lạnh lùng trên gương mặt ngược lại khiến cô toát lên một thứ khí chất hết sức đặc biệt. Nếu nói Đường Mẫn là một con thiên nga trắng thanh nhã, vậy thì Lữ Cánh Nam chính là một con chim ưng săn oai vệ, ánh mắt dữ dội đầy uy lực. Không đợi Lữ Cánh Nam đến trước mặt, Trương Lập và Nhạc Dương đã bước lên một bước, thấp tha thấp thỏm như thỏ con trông thấy sói, nở một nụ cười bất an: "Giáo quan." "Giáo quan."

Sĩ quan huấn luyện Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn hai người một lượt, hỏi: "Hai anh đều là người của quân đội phải

không?”

Trương Lập và Nhạc Dương lần lượt báo tên đơn vị của mình, Lữ Cánh Nam chỉ “ừm” một tiếng, nói: “Tôi biết rồi,” đoạn quay sang nhìn Trác Mộc Cường Ba, “Trác, Mộc, Cường, Ba. Bốn mươi hai tuổi, cao một mét tám bảy, nặng một trăm linh bảy kilogam, tổng giám đốc cơ sở Nuôi Luyện Danh Khuyển Thiên Sư, tài sản hơn trăm triệu?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt quan sát người đàn bà mạnh mẽ đứng sát cạnh mình, cô chỉ thấp hơn giã nửa cái đầu, cao khoảng từ một mét bảy tám đến một mét tám, đôi mắt hừng hực khí thế như muốn doạ khiếp người ta, nhưng gã là kẻ lăn lộn thương trường đã lâu, khí thế của

một người phụ nữ làm sao áp đảo nổi. Chỉ thấy gã nở một nụ cười hờ hững: "Không sai, trí nhớ của cô tốt lắm."

Lữ Cánh Nam đã ngấm ngầm chú ý, rất hiếm đàn ông bị cô nhìn chằm chằm như vậy mà không lùi bước. Cô lại hỏi tiếp: "Là chuyện gì khiến anh nghĩ không thông? Mà lại liều mạng tổ chức một cuộc tìm kiếm nguy hiểm thế này?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: "Cô không biết tín ngưỡng và theo đuổi có thể khiến người ta có khả năng sinh tồn lớn thế nào hay sao? Chẳng lẽ cô sống trên thế giới này mà không từng có lý tưởng cũng chưa từng khắc cốt ghi tấm theo đuổi thứ gì hay sao?"

Lữ Cánh Nam thoáng lạnh người, lập tức

hiểu được, người đàn ông này còn mạnh mẽ hơn trong tưởng tượng của cô rất nhiều, con người gã có sức hiệu triệu như một vị lãnh tụ, trong lời nói toát lên vẻ uy nghiêm, tuy nói lần hành động này gã chỉ là tham gia với tư cách là thành viên thông thường nhưng rốt cuộc ai là người dẫn đội xuất phát, giờ có lẽ là phải tính toán lại mất rồi. Lữ Cánh Nam quyết định nghiên cứu cẩn thận hồ sơ của Trác Mộc Cường Ba rồi mới khảo nghiệm tiếp, bèn nhún nhường nói: “Tốt, rất tốt. Tôi đã đi cả ngày trời, giờ có hơi mệt, tôi đi nghỉ trước. Giới thiệu với các anh đây là tiến sĩ Ngải Lực Khắc, trợ thủ đắc lực của tiến sĩ Cổ, xem ra còn một người nữa chưa đến, mọi người cứ làm quen với nhau trước đi, sau đó tôi sẽ cho

các vị biết kế hoạch của chúng ta.”

Trác Mộc Cường Ba trông thấy hình như Lữ Cánh Nam đang cười cười, nhưng nét mặt hoàn toàn không biểu lộ chút cảm xúc gì. Gã chưa từng thấy nụ cười nào như vậy, kỳ dị đến mức làm gã cứ ngỡ mình đã trông thấy ảo giác.

Lữ Cánh nam một mình về phòng nghỉ ngơi, Ngải Lực Khắc thì vui vẻ trò chuyện với những người khác, được Phương Tân giới thiệu, bảy người ngồi thành vòng tròn nghe Ngải Lực Khắc kể những kinh nghiệm từng trải của ông. Ngải Lực Khắc rất giỏi ăn nói, tới chỗ cao hứng còn hát cho mọi người nghe mấy bài dân ca Tân Cương, nhảy một điệu đậm đà bản sắc dân tộc, khi Ngải

Lục Khắc nghỉ lấy hơi, giáo sư Phương Tân lại bảo bọn Trác Mộc Cường Ba kể chuyện ở Khả Khả Tây Lý cho chuyên gia chỉ đạo hướng dẫn, có điều sau khi nghe những trải nghiệm của Ngải Lực Khắc, Trác Mộc Cường Ba đâm ra thấy ngần ngại, giáo sư Phương Tân phải thúc giục khích lệ mãi mới chịu kể lại lần nữa. Ngải Lực Khắc lúc thì nhíu mày trầm tư, lúc lại hít hà kêu lên không ngớt, có lúc lại như đã tận mắt chứng kiến, bổ sung và giải thích những điểm Trác Mộc Cường Ba nói không rõ ràng lắm. Trong bảy người chỉ có Ba Tang là hờ hững nhìn quanh quất, vì anh ta cho rằng, những trải nghiệm mà mấy người này đang nói so với chuyện anh ta đã trải qua, thì căn bản không đáng để nhắc tới,

nghe một lúc thì anh ta lại bị Lữ Cánh Nam gọi vào.

Buổi chiều hôm đó, sáu người đang bàn luận huyên thuyên, thì một giọng Bắc Kinh chuẩn cất lên: “Làm ơn cho hỏi, trung tâm huấn luyện đặc biệt của đội tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu ở đây phải không?” Mọi người ngoảnh đầu lại, vừa trông thấy người đó, tất cả đều trợn tròn mắt lên.

Giáo quan ma quỷ

Người mới đến không ngờ lại mắc áo tăng trong đỏ thẫm ngoài màu vàng, đội mũ hoà thượng màu đỏ, đeo chuỗi hạt Bồ Đề, tay cầm chày Kim Cương, nhìn bộ râu và mái tóc hoa râm, có thể thấy người này không còn trẻ nữa, thân hình

gầy gò, nhưng đứng giữa nơi trời băng đất tuyết ông ta vẫn để trần cánh tay bên phải để tỏ lòng thành kính. Tuy đã được tiến sĩ Cổ nhắc trước rằng phía Phật giáo Tây Tạng sẽ phái một vị đại biểu, nhưng đột nhiên nhìn thấy vị Lạt ma này, mọi người đều không thể không kinh ngạc. Lạt ma một tay cầm chày, một tay đặt trước ngực, hỏi bằng lễ nghi Tạng giáo, Trác Mộc Cường Ba cũng đáp theo đúng giáo lễ: “Phải, không biết thượng sư có gì chỉ giáo.”

Lạt ma vừa nhìn tư thế của Trác Mộc Cường Ba liền biết ngay, chỉ có Cường Ba thiếu gia lớn lên trong nhà Đức Nhân lão gia mới có thể dùng những lễ nghi tôn hiệu này tự nhiên đến thế, sau khi ông

ta tự giới thiệu, mọi người biết vị Lạt ma này tên là Quyết Ban Á La, vốn là tín đồ của Ninh Mã giáo, gần hai mươi năm nay vẫn luôn ở Sắc Lạp đại thừa tự ở Cách Lỗ mật tu. Lần này tới đây là do Đức Ni Trát Tát Khắc Đại Lạt ma trực tiếp báo cho ông, gần như không làm kinh động đến bất cứ người nào trong Tạng giáo, về điểm này thì Trác Mộc Cường Ba hiểu được, dù sao cũng là một chuyện chưa đâu vào đâu, Đức Ni Đại Lạt ma có lẽ cho rằng không tiện làm rình rang quá lớn. Khi Trác Mộc Cường Ba lo lắng hỏi về tuổi tác của Á La, Á La liền nói mình vừa qua năm mươi, sức khoẻ không vấn đề.

Nhưng Trác Mộc Cường Ba nhìn hàng

lông mày rậm bạc trắng dựng ngược lên của Á La, cứ có cảm giác ông còn lớn tuổi hơn cả giáo sư Phương Tân nữa, thế nào cũng không thể khiến người ta yên tâm được.

Không bao lâu sau Ba Tang bước ra ngoài với bộ mặt nghi hoặc, rồi bảo giáo sư Phương Tân vào trong, đồng thời chuyển lời dặn Trác Mộc Cường Ba đợi ngoài cửa. Trác Mộc Cường Ba đợi cả nửa giờ đồng hồ, bắt đầu thấy hết kiên nhẫn thì giáo sư Phương Tân đi ra. Ông nói với Trác Mộc Cường Ba: “Hình như là trắc nghiệm, không biết thì trả lời là không biết, đừng nói bừa.”

Lữ Cánh Nam ngồi sau bàn làm việc, bên trên bày mấy thứ đồ vật, cô ra hiệu cho

Trác Mộc Cường Ba ngồi xuống, rồi chỉ các thứ trên bàn hỏi: “Có thể cho tôi biết, anh biết những thứ nào trên bàn này không?”

Trác Mộc Cường Ba quét mắt một lượt, rồi thực thà đáp: “Một cọng cỏ, một tảng đá, một… loài vật to hơn con kiến một chút.”

Lữ Cánh Nam ngẩng đầu lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, cô đeo một đôi kính gọng hình chữ nhật rất tinh tế, gác lên sống mũi: “Có thể nói tỉ mỉ hơn một chút nữa không.” Kế đó lại ghi nhanh gì đó vào một cuốn sổ.

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không thể.”

Lữ Cánh Nam mỉm cười nói: “Ha, không

cần cứng nhắc như vậy, thoải mái chút đi.”

Trác Mộc Cường Ba cất giọng đều đều, không nôn nóng cũng không chậm rãi: “Tôi không căng thẳng, rất thoải mái là khác.”

Lữ Cánh Nam xoay xoay cây bút trong tay, lấy làm hứng thú hỏi: “Lẽ nào, ông chủ lớn của Tập đoàn Thiên Sư bình thường nói chuyện cũng khô như ngói vậy sao?”

Trác Mộc Cường Ba vẫn đều đều đáp: “Còn chuyện gì nữa không?”

Lữ Cánh Nam lại nhìn Trác Mộc Cường Ba như nhìn một người hoàn toàn xa lạ, gật đầu nói: “Xong, tôi biết rồi, anh có thể ra ngoài.”

Trác Mộc Cường Ba không ngờ câu hỏi của mình lại đơn giản như vậy, trong lòng băn khoăn không hiểu sao giáo sư Phương Tân và Ba Tang lại tốn nhiều thời gian như thế. Lúc đứng dậy, Lữ Cánh Nam lại gọi gã, nói: "Ừm, đợi chút đã, theo như thoả thuận giữa giáo sư Phương Tân và chúng tôi đạt được thì chỉ phí cho lần huấn luyện ấy toàn bộ đều do anh ta phụ trách, có phải vậy không?"

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Chuyện tiền bạc không thành vấn đề." Đối với Trác Mộc Cường Ba mà nói, vấn đề duy nhất không phải là vấn đề chỉ sợ chính là vấn đề kinh phí này rồi.

Lữ Cánh Nam nói: "Ừm, vậy anh có biết nội dung huấn luyện của chúng ta bao

gồm những gì không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không biết, chẳng phải các vị đã sắp xếp ổn thoả cả rồi sao?”

Lữ Cánh Nam nói: “Phải có điều tôi cảm thấy tốt nhất anh vẫn nên tìm hiểu trước một chút thì tốt hơn. Dựa trên những gì biét được từ chỗ Ba Tang, bọn họ ở vùng bảy nghìn mét hạ một mạch xuống còn khoảng năm trăm nghìn mét trên mực nước biển, đi qua nhiều loại địa hình như núi tuyết, rừng nguyên sinh, thảo nguyên, cũng có nghĩa là, phạm vi huấn luyện của chúng ta từ vùng tuyết trải dài tới đầm lầy, từ rừng sâu nguyên thuỷ lên tới núi cao chót vót, có thể nói là cực rộng. Tổng hợp các tư liệu của giáo sư Phương

Tân cung cấp, kế hoạch của chúng ta chia làm ba bước, thứ nhất, là để mọi người học được kỹ năng cơ bản mà sinh tồn nơi hoang dã, bao gồm cả huấn luyện để thích ứng với các loại khí hậu các loại hoàn cảnh mội trường khác nhau; bước thứ hai, là cho mọi người học cách sử dụng các loại công cụ, bao gồm vũ khí và một số kỹ thuật chiến đấu phòng thân cần thiết; bước thứ ba, là để mọi người học cách phân biệt một số loại bẫy rập đơn giản và tránh khả năng gặp phải những nguy hiểm không lường trước. Từ những tư liệu trong tay tôi hiện nay, độ khó của lần hành động này cũng vượt xa so với tưởng tượng của tôi, chỉ riêng phần leo núi tuyết trên cao nguyên đã thuộc về phạm trù thám hiểm khảo sát

rồi, nhưng đối với mọi người, đó chỉ là bắt đầu thôi, sau đó các vị còn phải xuyên qua một khu rừng có lẽ là xưa nay chưa từng có dấu chân của con người hiện đại đi qua, trong đó có rắn độc mãnh thú, một số chỉ cần chạm mặt thôi là đã toi đời rồi; còn đáng sợ hơn nữa là, trong rừng có lẽ còn có bộ lạc người Qua Ba sống nguyên thuỷ, đến giờ chúng ta vẫn chưa biết trí tuệ của họ thế nào, có thể là họ biết làm những cạm bẫy đơn giản, nhưng cũng đủ để khiến người ta mất mạng. Nhưng tất cả đều chưa phải là đáng sợ nhất, kẻ thù lớn nhất của chúng ta, cũng chính là từ tin tức anh mang về từ Khả Khả Tây Lý, có một nhóm người khác cũng đang tìm Bạc Ba La thần miếu,

những kẻ từ thế giới hiện đại sở hữu vũ khí tối tân. Nếu những điều anh nói đều là sự thật, vậy thì mức độ nguy hiểm của hành trình này, ít nhất cũng phải nâng thêm một bậc. Anh thật là… không có vấn đề gì chứ?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Phải.”

Lữ Cánh Nam lại nói: “Nghe nói thành viên cuối cùng trong đội đã tới rồi, tên là… là…”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Quyết Ban Á La.”

“Ừm” Lữ Cánh Nam bề ngoài vẫn tỏ ra dửng dưng hờ hững, “Anh ra ngoài gọi người đó vào đây.”

Trác Mộc Cường Ba đã nhạy bén quan sát được, khi nghe thấy cái tên đó tai Lữ

Cánh Nam khẽ rung động một chút, vùi đầu vào ghi chép chẳng qua chỉ để che đậy. Gã mở cửa ra, phát hiện thấy Á La Lạt ma đã đợi ngoài cửa, gã truyền đạt lời Lữ Cánh Nam mời ông vào trong. Á La vừa bước vào, Trác Mộc Cường Ba liền trông thấy, Lữ Cánh Nam, người đàn bà độc lập độc đoán lạnh lùng như băng ấy, không ngờ lại đứng lên đón tiếp, đúng vào khoảnh khắc cánh cửa sập lại, hình như cô đã quỳ xuống. Trác Mộc Cường Ba dụi mạnh tay vào mắt, không biết có phải mình hoa mắt rồi hay không.

Trác Mộc Cường Ba không hề hoa mắt, đúng là Lữ Cánh Nam đã quỳ xuống, hai gối chạm đất, hai tay chống xuống, đầu cũng không dám ngẩng lên, lẩm bẩm nói:

“Á La đại nhân, con không ngờ người cũng đích thân tới đây.”

Quyết Ban Á La, ông già nhìn có vẻ đã tuổi cao sức yếu ấy dịu dàng vuốt đầu Lữ Cánh Nam, thấp giọng nói: “Đứng dậy đi con gái. Đây là sứ mệnh thần thánh nhất Đức Ni Đại Lạt ma đã giao cho ta đó.”

Lữ Cánh Nam đứng lên, Á La lại nói: “Vừa rồi ta đứng ngoài cửa đã nghe hết rồi, phân tích của con về mức độ nguy hiểm của hành động lần này e là đã hơi sai lầm. Trong lần hành động này, kẻ thù nguy hiểm nhất không phải những kẻ từ thế giới hiện đại mang súng ống kia, mà phải là bộ tộc Qua Ba mà con cho rằng đang còn trong giai đoạn dã man ăn lông ở lỗ ấy.” Nhìn dáng điệu chăm chú lắng

nghe của Lữ Cánh Nam, Á La nói tiếp, "Con hiểu gì về bộ tộc Qua Ba chứ? Con hiểu được bao nhiêu về Bản giáo cổ đại chứ? Nhớ cho kỹ, đại trí giả đã nói với chúng ta, lúc lòng sáng bỏ quên một điều, ắt sẽ mang đến bóng tối phủ đầy."

Lạt ma Á La ngửa mặt nhìn lên trần nhà màu trắng một lúc lâu, nhớ tới những lời Đức Ni Đại Lạt ma nói với mình trên đỉnh núi đó. Những lời ấy lúc nào cũng như tiếng chuông chùa vang vọng mãi trong lòng ông.

Trác Mộc Cường Ba bước ra ngoài liền bị giáo sư Phương Tân chạn hỏi ngay: "Cô ấy có cho cậu xem thứ gì không?"

Trác Mộc Cường Ba hình dung lại những thứ gã nhìn thấy một cách đại khái, giáo

sư Phương Tân nghe xong liền suy nghĩ một lúc rồi nói: “Không giống những thứ tôi trông thấy, nghe anh kể thì không đoán ra được là những thứ gì, nhưng chắc là tiêu bản động vật và mẫu khoáng thạch thường thấy ở những nơi hoang dã. Ngải Lực Khắc, anh cười gì thế? Chắc anh biết là cái gì rồi đúng không?”

Ngải Lực Khắc xua tay nói: “Tôi không nói cho các anh biết được đâu, cô ả ấy lợi hại lắm.”

Ngoại trừ Ngải Lực Khắc, tất cả những người khác đều bị gọi riêng vào văn phòng, sau đó Lữ Cánh Nam đi ra, lớn tiếng quát: “Xếp hàng!”

Bảy người nhất thời cũng không biết xếp hàng thế nào, kéo qua đẩy lại một lúc,

cuối cùng đành xếp theo thứ tự cao thấp, Trác Mộc Cường Ba đứng đầu, sau đó lần lượt là Trương Lập, Nhạc Dương, giáo sư Phương Tân, Đường Mẫn, Ba Tang, Á La. Sau khi mỗi người đều đã tự báo tên tuổi và giới thiệu bản thân, Lữ Cánh Nam mới cất giọng trong vắt vang vang, tựa như chim ưng đang rít trên bầu không: "Đã tới chỗ này, tôi mặc kệ trước đây các vị đã làm gì, chỉ cần các vị hiểu rõ thân phận hiện nay của mình. Chúng ta cần thành lập một đội thám hiểm để khảo sát khoa học, thứ mà chúng ta cần tìm, không chỉ vô cùng thần bí, hơn nữa còn cực kỳ nguy hiểm, bất cứ lúc nào cũng có thể gây mất mạng! Vì vậy, nếu có người nào muốn rút lui thì bây giờ vẫn còn kịp đấy," ánh mắt cô quét qua một lượt,

dường như không nhìn bất cứ ai, nhưng mỗi người đều cảm thấy như cô đang nhìn chằm chằm vào mình vậy.

Lữ Cánh Nam mỉm cười lạnh lùng, khoảnh khắc ấy, trông cô tựa như còn cao ngạo cô độc hơn cả Ba Tang nữa, “Dũng khí của các vị làm tôi rất khâm phục, nhưng chỉ có dũng khí không thôi thì chưa đủ, muốn đi tìm Bạc Ba La thần miếu, ý chí của mọi người phải cứng rắn hơn cả sắt thép, cơ thịt còn bền chắc hơn cả đá hoa cương, mỗi người đều phải có khả năng độc lập sinh tồn nơi hoang dã và tinh thần tập thể sẵn sàng hy sinh tính mạng vì đồng đội. Những điều này, chính là yêu cầu của tôi đối với các vị. Trong đội ngũ của chúng ta, không có bất cứ

quan hệ cá nhân nào, sau một thời gian huấn luyện, người nào không thể vượt qua khảo hạch của tôi, sẽ lập tức bị khai trừ ra khỏi đội, người không tuân theo mệnh lệnh, cũng sẽ lập tức bị đuổi đi!”

Nói tới đây, cô trừng mắt lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, gã cũng trừng mắt lên nhìn lại cô. Trác Mộc Cường Ba nhìn Lữ Cánh Nam đứng trên cao, cơn gió nhẹ khẽ phất tung mái tóc dài xoã ngang vai, tà áo gió chiết eo khẽ rung rung, chỉ thấy núi biếc mây trắng sau lưng cô hoàn toàn không còn màu sắc gì hết, gã chỉ còn thấy gương mặt Lữ Cánh Nam, nụ cười lạnh lùng cao ngạo của cô, phảng phất như chìm đắm trong đó.

Lữ Cánh Nam vẫn nói bằng ngữ liệu lạnh

lùng trước sau như một: “Vừa rồi tôi đã thực hiện một bài trắc nghiệm nhỏ với mọi người, hy vọng có thể dựa vào đó để biết kiến thức về sinh tồn nơi hoang dã của mọi người rốt cuộc tới mức nào. Rất tệ, dựa theo tiêu chuẩn của lần hành động này, kết quả kiểm tra của tôi là, kiến thức sinh tồn nơi hoang dã của tất cả mọi người đều bằng không. Lần hành động này không phải lữ hành hay thám hiểm đơn thuần, mà là một chuyến khảo sát khoa học vô cùng nghiêm cẩn, vì vậy, tôi yêu cầu mỗi người các vị, phải học cách sinh tồn nơi hoang dã trong thời gian ngắn nhất!”

“Rõ.” Ba Tang khịt mũi đầy vẻ bất mãn.

Lữ Cánh Nam nói: “Xem ra trong các vị

đây có người không nghĩ vậy rồi.”

Ba Tang lập tức ưỡn ngực lên nói: “Tôi đã sống ở vùng hoang dã không người một thời gian rất dài, tôi không thấy cần thiết phải học cái thứ sinh tồn nơi hoang dã mà cô nói làm gì.”

Lữ Cánh Nam bước tới trước mặt Ba Tang, hai mắt nhìn thẳng, nghiêm giọng nói: “Đó chỉ là anh qua lại như con thoi ở khu vực không người khi làm một tên săn trộm mà thôi, căn bản không thể coi là sinh tồn nơi hoang dã được. Nhóm người các anh hành động tập thể, dựa vào các trang thiết bị và vũ khí hiện đại, nếu bỏ hết những thứ đó đi, chắc anh ở trên cao nguyên chưa cầm cự nổi một ngày thì đã chết ngóm rồi. Anh không tin

hả? Vậy tôi hỏi anh, ở cao nguyên Thanh Tạng có những loài động thực vật hoang dã nào có thể ăn được? Thứ nào ăn vào sẽ chết người? Anh có biết cách dựa vào sao trời và cây cối để phân biệt phương hướng không? Anh có biết mây trên trời có thể cho chúng ta biết thời tiết tiếp sau đó sẽ thế nào không? Anh có biết đường đi của mạch núi và khoáng vật dưới lòng đất có ảnh hưởng gì đến từ trường sinh ra không? Anh có biết bão mặt trời khi nào thì ảnh hưởng đến việc truyền tin vệ tinh không? Anh có biết nhịp tim, hơi thở, hô hấp, nhiệt độ cơ thể của anh biểu thị anh còn có thể duy trì tồn tại trên cao nguyên bao lâu như thế nào không? Anh có biết trong đêm nhiệt độ hạ xuống mười mấy độ âm, phải làm sao mới tìm được nơi

tránh gió và giữ nhiệt giữa miền hoang dã không? Xây băng thành nhà, đục băng lấy lửa, ăn rễ cỏ cành cây để duy trì sinh mạng, nhìn vết tích động vật trên băng để bố trí cạm bẫy… tất cả anh đều không biết hết! Anh chẳng qua chỉ là người dẫn đường có thể tìm được tới nơi đó mà thôi, hơn nữa còn đang mang tội trên mình, tốt nhất là anh chớ có quên điều đó.”

Ba Tang bị cô nói cho đỏ bừng cả mặt, gân cổ gồ lên, đôi mắt trợn trừng như muốn toé lửa, Lữ Cánh Nam hoàn toàn không buồn để tâm, quay người đi, nói: “Sao hả? Muốn động tay động chân hả? Dựa vào chút thủ đoạn vớ vẩn của anh đấy hả?”

Ba Tang bất chấp giới tính của đối phương, gầm lên một tiếng, tung một đấm sau lưng Lữ Cánh Nam, nắm đấm rít gió vù vù, chỉ thấy Lữ Cánh Nam khẽ nghiêng đầu một cái, đột nhiên hất chân quá vai, mũi chân đá đúng ngay đỉnh đầu Ba Tang, kế đó khuỷu tay cô hạ xuống, thúc đúng vào bụng anh ta, rồi lại hất nắm đấm lên nhằm thẳng mặt Ba Tang mà đấm, nắm đấm vừa rút lại, bỗng xoè ra, chặt mạnh vào cổ họng đối phương. Ba Tang còn chưa kịp lấy hơi, tay kia của Lữ Cánh Nam đã lại đấm trúng trán anh ta, cú đấm này khá nặng, không ngờ đã đánh cho thân thể như quả cân bằng thép của Ba Tang ngã ngửa ra phía sau. Toàn bộ quá trình ấy, Lữ Cánh Nam vẫn luôn

xoay lưng về phía anh ta, thậm chí đầu cũng không ngoảnh lại nữa.

Ba Tang lầm bầm bò dậy, cơn giận lập tức tan biến như mây khói, không còn chút thái độ bất mãn và cao ngạo nào nữa, trước đây trong quân đội anh ta dã học được đạo lý phục tùng kẻ mạnh. Lữ Cánh Nam ra hiệu cho anh ta trở về hàng ngũ, lạnh lùng nói: “Anh phải nhớ cho rõ, mọi người tới đây là để tiếp nhận sự huấn luyện của tôi. Đừng tưởng anh có cái hình xăm trông giống con nhện đó là giỏi lắm, khi tôi làm sĩ quan huấn luyện cho bộ đội đặc chủng, trước nay chưa bao giờ vì đội viên là nam giới mà hạ thủ lưu tình đâu.”

“Còn ý kiến nào khác nữa không?” Lữ

Cánh Nam quay người lại, trên mặt cô như phủ một lớp sương lạnh giá, lần này thì Trác Mộc Cường Ba chẳng thấy cô đáng yêu chút nào nữa, chỉ nghe Lữ Cánh Nam nói tiếp: “Chúng tôi sẽ tiến hành huấn luyện kiểu địa ngục với mọi người theo phong cách nhà binh, tất cả hành động đều phải tuyệt đối phục tùng chỉ huy.” Cô chậm rãi đi qua trước mặt từng thành viên trong đội, tới chỗ Đường Mãn thì đột nhiên dừng lại, giật trên cổ Đường Mẫn một món trang sức: “Trong khi huấn luyện, không được phép mang những thứ này, nếu không chú ý, nó sẽ dẫn đến nguy hiểm chết người đó.”

Lữ Cánh Nam ra tay rất nhanh, Đường Mẫn còn chưa kịp phản ứng đã bị cô giật

đi mất món đồ, đành nói: “Biết rồi, tôi sẽ cất đi.”

Lữ Cánh Nam nhìn món đồ trong tay, nét mặt hờ hững nói: “Tạm thời để tôi cất đi hộ cô, sau khi hoàn thành huấn luyện sẽ trả lại.”

Đường Mẫn cuống quýt nói: “Làm ơn, làm ơn trả lại tôi.” Trương Lập hiếu kỳ nhướng mắt lên nhìn, đó chẳng phải thứ gì khác, mà chính là mảnh tinh thạch màu hồng tím Trác Mộc Cường Ba đã liều chết lấy trên vách băng trong hang động ở Khả Khả Tây Lý về, đã được mài thành đồ trang sức đeo ở cổ.

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên bước lên một bước, ánh mắt nhìn thẳng: “Cảm phiền trả lại cho cô ấy.”

Lữ Cánh Nam cười khẽ: “Hử? Thái độ kiểu gì vậy?” Trác Mộc Cường Ba lạnh lùng lặp lại: “Phiền cô trả lại cho cô ấy.”

Ngữ điệu của Lữ Cánh Nam bỗng nhiên đổi, gượng gạo nói: “Muốn lấy lại hả? Dựa vào sức mình đi!”

Trác Mộc Cường Ba quay lại nhìn Lữ Cánh Nam, cô cũng không hề kiêng nể nhìn thẳng vào mặt gã. Trương Lập cuống lên tự nhủ: “Toi rồi, toi rồi, gặp giáo quan không biết món đồ ấy có ý nghĩa thế nào với Cường Ba thiếu gia rồi.” Nhạc Dương cũng thầm nghĩ: “Giáo quan bị sao vậy? Mỗi món đồ trang sức nhỏ mà cũng làm khó thế?”

Trác Mộc Cường Ba gằn giọng: “Vậy thì

xin lỗi trước.” Gã chồm người tới, vươn tay ra giật miếng tinh thạch, Lữ Cánh Nam chỉ cười gằn, rụt tay lại, nghiêng người đi, lùi lại một bước tránh né. Trác Mộc Cường Ba vươn tay ra theo, Lữ Cánh Nam xoay người, lại tránh được, Trác Mộc Cường Ba thẹn quá hoá giận, lật tay đấm ra một đấm,, Lữ Cánh Nam nghiêng đầu, cơ hồ không hoàn toàn để tâm đến đòn tấn công của gã, tránh né hết sức ung dung

Trương lập thầm nhủ: “Ôi chà, Cường Ba thiếu gia sao đánh lại được chứ, đó là giáo quan cơ mà !”

Trác Mộc Cường Ba ra tay càng lúc càng nặng, càng lúc càng nhanh, nhưng hiềm nỗi căn bản không thể đụng tới chéo

áo Lữ Cánh Nam , gã đã bị chọc cho điên lên, tựa như một con bò đực nổi cơn,hùng hục lao qua lao lại giữa sân tập, còn thân hình Lữ Cánh Nam thì phiêu hốt trôi dạt, giống như một võ sĩ đấu bò điệu nghệ .Nụ cười lạnh lùng vẫn nở trên môi, cô nhìn Trác Mộc Cường Ba lao bừa như con nhặng không đầu , đột nhiên thấy hai mắt gã vằn đỏ lên như sắp chảy máu tới nơi . Lữ Cánh Nam thở dài một tiếng, cố ý lộ ra sơ hở, Trác Mộc Cường Ba liền như một trái núi đè ập lên người cô .

Gã vật ngửa cô xuống đất, thân thể hoàn toàn đè lên trên, thở hồng hộc, giựt mảnh tinh thạch trên tay Lữ Cánh Nam, gằn giọng nói: “Làm ơn .. đừng tùy tiện ..lấy

đồ của ..chúng tôi !”

Lữ Cánh Nam bình tĩnh nhìn Trác Mộc Cường Ba, để mặc cho hơi thở của gã đàn ông phả vào mặt mình, trong đời cô chưa bao giờ bị một người đàn ông đè xuống đất như thế này cả, chỉ nghe cô cũng không khách khí sẵng giọng trả lời: “Trong quá trình huấn luyện, tôi phải ngăn cản tất cả mọi chuyện vi phạm quy định, phương pháp chiến đấu gần giống như với võ vật Tây Tạng này của anh chỉ thích hợp đối phó với một kẻ thù đơn lẻ, đồng thời cũng không thực sư đánh ngã đối phương . Đủ chưa hả ,còn không buông tay ra !”

Lúc này Trác Mộc Cường Ba lại thoáng do dự, Lữ Cánh Nam đột nhiên giơ gối

lên thúc mạnh, hất ngửa Trác Mộc Cường Ba ra nằm dưới đất, một lúc lâu sau cũng không bò lên nổi, Lữ Cánh Nam bật người đứng dậy, đôi mắt chim ưng lướt qua từng người một, lạnh lùng nói: "Nếu muốn sống sót trong lần hành động này, kỹ năng chiến đấu là hạng mục huấn luyện không thể thiếu được. Những thứ các vị cần phải học còn nhiều lắm !"

Hai gã đàn ông nhìn có vẻ hung hăng là Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đều bị dạy cho một bài học mà không có cả cơ hội trả đòn, người khác tự nhiên cũng không còn ý kiến gì nữa, lúc này mọi người mới hiểu ra, tãi sao Trương Lập và Nhạc Dương lại nói nữ sĩ quan huấn luyện này giống hoá thân của ác quỷ như

thế .
Lữ Cánh Nam thấy mọi người đều yên lặng, liền tiếp tục giới thiệu nội dung và phương thức huấn luyện, cuối cùng nói: “Vì chúng có thể gặp phải một số phần tử vũ trang không rõ lai lịch, khi huấn luyện phải cần làm tốt công tác chuẩn bị, nên tôi dự dịnh chia mọi người ra thành hai tổ, lý thuyết thì mọi người học chung, còn khi thực hành thì hai tổ cạnh tranh . Các vị chớ nên coi thường cách thức huấn luyện cạnh tranh này , thành tích của mỗi người sẽ liên hệ tới việc xác định các thành viên tham gia và sắp xếp đội hình sau này đó , giờ chúng ta sẽ rút thăm để chia tổ . Ở đây có tám que thăm, bốn đen , bốn đỏ, ai rút màu sắc nào thì ở tổ

đó, hết sức công bằng, tổ nào thiếu một người cũng chớ có oán trách.”

Không ngờ kết quả rút thăm lại là Trác Mộc Cường Ba , Ba Tang, Trương Lập, Nhạc Dương ở chung một tổ, còn giáo sư Phương Tân, lạt ma Á La, Đường Mẫn ở chung một tổ, cả Lữ Cánh Nam cũng cảm thấy khó tin trước kết quả này, đành phải để Ngải Lực Khắc bù vào tổ thiếu người cho cân bằng lực lượng . Cùng với lời tuyên bố của Lữ Cánh Nam, đợt huấn luyện đặc biệt của họ chính thức bắt đầu .

Nói chuyện dưới trời sao

Vì thời gian tuyên bố đợt huấn luyện đặc biệt chính thức bắt đầu đã vào chập tối, nội dung ngày đầu tiên chính là để mọi

người làm quen với nhau , đồng thời lại tuyên bố thêm một loạt những quy định nghiêm khắc được quân sự hoá, chẳng hạn như thời gian ăn sáng không được nhiều hơn mười lăm phút, buộc phải ngủ giường cứng, quần áo mặc tuyệt đối phải ngay ngắn chỉnh tề, thậm chí còn nghiêm khắc đến nỗi thời gian đi đại tiểu tiện cũng có quy định rõ ràng. Ăn cơm xong giáo sư Phương Tân tìm gặp Lữ Cánh Nam thẳng thắn dứt khoát nói: “Sĩ quan Lữ, tôi cảm thấy rất kinh ngạc và không hiểu trước hành động ngày hôm nay của cô , tôi cho rằng cách làm đó của cô là sai lầm rồi.”

Lữ Cánh Nam thản nhiên nói: “Giáo sư Phương, tôi tôn trọng ông là người bề

trên có trí tuệ, nếu mọi người đều hiểu chuyện và có trí tuệ như ông thì tôi cũng không cần tốn nhiều công sức quản lý họ tới vậy . Nhưng như ông thấy đấy, đám người này là một bát cát rời , ngoại trừ hai binh sĩ quân đội còn biết phục tùng mệnh lệnh, những người khác đến từ những ngành nghề khác nhau, thậm chí còn có cả phạm nhân trong ngục được bảo lãnh ra, nếu tôi không nghiêm khắc một chút, sau này làm sao bắt họ nghe lệnh tôi được? Nếu không thể phục tùng theo sự sắp xếp và điều độ thống nhất , tôi thật sự không thể huấn luyện họ thành một đội ngũ có năng lực thám hiểm, càng không thể nói tới chuyện bàn kế hoạch lên đường có thực thi được hay không làm gì nữa”.

Giáo sư Phương Tân nói: “Đương nhiên là tôi hiểu mục đích và ý nghĩa và hành động đó của cô, tôi nghĩ , những người khác không ngu hơn tôi đâu, mọi người đều nhận ra được dụng ý của cô . Nhưng vấn đề chính là ở đây , phải biết rằng đám người chúng tôi làm nhiều ngành nghề khác nhau , tuổi tác chênh nhau đến mười mấy thậm chí là mấy chục tuổi . Chúng tôi không phải là binh sĩ chỉ biết phục tùng mệnh lệnh cấp trên , mỗi người đều có năng lực suy nghĩ độc lập và tính cách khác nhau , tuy là một bát cát rời rạc, nhưng dù sao cũng ở trong một cái bát, nếu cô chỉ dựa vào vũ lực và thói quen ngang ngạnh xưa nay buộc họ phải khuất phục, cái bát đầy cát khó khăn lắm

mới tập trung lại được này có thể sẽ rã rời còn nhanh hơn trong tưởng tượng của cô đấy . Đừng nói người khác, chỉ nói Trác Mộc Cường Ba thôi , tôi rất hiểu đứa học trò này, anh ta là người nghĩ cái gì là lập tức làm ngay, chưa bao giờ khuất phục trước cường quyền hay thế lực mạnh hơn gấp bội, chưa bao giờ tôi thấy anh ta khuất phục nhận thua cả . Lần này tham gia huấn luyện đặc biệt , tôi từng nghĩ rằng thuyết phục anh ta cũng là một chuyện vô cùng khó khăn , có điều, có lẽ anh ta đã học được rất nhiều ở Khả Khả Tây Lý, biết được bản thân còn thiếu sót nhiều điều nên mới đồng ý tham gia huấn luyện với chúng ta . Bằng không, với tính cách của anh ta, lúc này đã lên trên núi tuyết , chứ không phải

trong trung tâm huấn luyện này đâu . Nếu nói, cô muốn anh ta khuất phục mệnh lệnh của cô, vậy thì chỉ có một kết quả duy nhất. chính là anh ta sẽ bất chấp sự an toàn của bản thân, một mình đi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, vậy thì tất cả khả năng hợp tác cũng sẽ nữa đường đứt gánh hết”

Lữ Cánh Nam nghiêng đầu lắng nghe, rồi hỏi : “Vậy thì theo ý của giáo sư , tôi phải làm thế nào?”

Giáo sư Phương Tân tự tin nói : “Đơn giản lắm, quản lý bằng tình người, đừng dùng những quy củ cứng nhắc trong quân đội để hạn chế bọn họ, mỗi một bước hãy cố gắng giải thích rõ với họ, làm như vậy có lợi ích và ý đồ gì, đối đãi như

đối đãi với anh em cha chú của cô vậy, hãy giáo dục họ như giáo dục người trong nhà ấy”.

Đôi mày liễu của Lữ Cánh Nam nhíu lại, điều này quả là quá khó đối với cô, nhưng cô vẫn gật đầu nói: “Tôi biết rồi , cảm ơn giáo sư đã nhắc nhở, để tôi nghĩ kỹ đã.”

Sau đó tiến sĩ Cổ lại trò chuyện với qua video với mọi người một lần, giáo sư Phương Tân đùa đùa nói : “Cuối cùng cũng gặp được người học trò đắc ý kia của thầy rồi, quả nhiên là kỷ nghệ kinh người, hai anh chàng to cao khoẻ mạnh cũng đánh không lại cô ta” .Tiến sĩ Cổ không ngờ lại lật đật hoảng hốt nói: “Đừng có hiểu lầm, tôi chỉ dạy Cánh

Nam kiến thức về khảo cổ và sinh tồn nơi hoang dã thôi, kỹ thuật chiến đấu của người ta là học của thầy khác , lão già như tôi đây nghĩ chắc cũng không đánh giỏi được như vậy đâu.” Sau đó tiến sĩ Cổ lại nói chuyện riêng với Lữ Cánh Nam , Ngải Lực Khắc , nội dung trò chuyện của họ thì không ai rõ cả .

Trước khi đi ngủ, vài người còn đang cằn nhằn giường cứng quá thì Lữ Cánh Nam đột nhiên vào phòng giảng giải bổ sung một lượt, giải thích ngủ giường cứng là để huấn luyện cho mọi người có thể thích ứng với việc đa phần phải ngủ trên nền đất ở các vùng hoang dã, còn quy định về thời gian là để mọi người luyện thành thói quen nắm chắc từng giây

khắc một cách chính xác, bởi vì trong không ít trường hợp có thể được thời gian là có thể giữ được tính mạng, còn việc đi ngủ đúng giờ có thể bỏ qua, tùy thói quen của từng người là được, nhưng với điều kiện không được ảnh hưởng đến việc huấn luyện của ngày hôm sau. Quy định vừa được tuyên bố, trong phòng lập tức vang lên tiếng vỗ tay râm ran, Lữ Cánh Nam nhìn giáo sư Phương Tân khe khẽ gật đầu .

Trác Mộc Cường Ba dỗ Đường Mẫn đi ngủ, rồi một mình nhẹ nhàng ra khỏi doanh trại, ngọn gió núi an lành dịu dàng lại mang theo một chút lạnh khiến tinh thần người ta phấn chấn hẳn lên, cơn buồn ngủ hoàn toàn tan biến. Ngẩng đầu

nhìn bầu trời, sao giăng khắp chốn, trăng sáng rạng ngời toả chiếu màn đêm bao la, những ngôi sao chi chít nối liền thành một sợi dây bạc phảng phất như đang đung đưa chảy trên nền trời dêm thăm thẳm, Ngân Hà, đó chính là vẻ đẹp của vũ trụ vô cùng vô tận bày ra trước mắt nhân loại Trác Mộc Cường Ba nhớ đến cảnh đêm ở Kha Khả Tây Lý, lúc đó cũng là một vầng trăng non , chỉ chớp mắt trăng đã tròn rồi lại khuyết, nói thực lòng, đối với lần thám hiểm này, gã bắt đầu cảm thấy hoài nghi và lo lắng, liệu gã có thể tìm được cánh cửa cấm kỵ cả trăm nghìn năm nay chưa từng có người nào mở ra kia không? Tử Kỳ Lân có phải là thần thú bảo vệ Bạc Ba La thần miếu hay không ? Suy nghĩ từng rất đơn thuần

của gã sao lại trở nên phức tạp và lộn xộn đến vậy? Giờ đã thành người hoạt động khảo sát khoa học với danh nghĩa nhà nước rồi , gã ngấm ngầm cảm thấy có gì đó không ổn lắm, nhưng rốt cuộc là không ổn ở chổ nào, thì lại không thể nói rõ ra nổi .

“Đêm về gió lớn, đang nghĩ gì vậy anh bạn?” giọng nói nồng nhiệt như lửa của Ngải Lục Khắc làm người ta nghe qua một lần thì không thể nào quên .

Trác Mộc Cường Ba chọn một tảng đá sạch sẽ ngồi xuống, ngẩng mặt nhìn sao trời , nói: “Tiến Sĩ Ngải , muộn rồi sao ông còn chưa ngủ ?”. Bọn họ chia nhau ở ba căn phòng, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam ở chung một phòng , Trác Mộc

Cường Ba, Trương Lập, Nhạc Dương , Ba Tang ở chung một phòng, còn Ngải Lục Khắc , Lạt Ma Á La và giáo sư Phương Tân ở chung với nhau .

Ngải Lực Khắc cười cười nói: “Không cần phải xa lạ thế chứ, trước đây thành viên đội khảo sát đều gọi tôi là chú Mao Lạp , anh cũng có thể gọi tôi một tiếng anh Mao Lạp cũng được , tôi cũng biết bạn bè anh cũng gọi anh là Cường Ba, nếu không ngại thì tôi cũng gọi như thế nhé !”

Trác Mộc Cường Ba biết tên đầy đủ của Ngải Lục Khắc là Mao Lạp -Ngải Lực Khắc, chỉ là gã không biết Mao Lạp nghĩa là gì mà thôi, liền nói luôn : “Đương nhiên là được, anh Mao Lạp.”

Ngải Lực Khắc nói: “Tôi quen ngủ muộn rồi, không ngờ anh cũng ở đây , xem anh như đang đầy bụng tâm sự , có thể nói ra được không ?“ Trác Mộc Cường Ba lắc đầu đáp: “Không có gì, ngày đầu tiên đến môi trường xa lạ , chưa quen lắm nên không ngủ được thôi.”

Ngải Lực Khắc nói bằng giọng Tân Cương đặc trưng của mình: “Hê …, anh bạn , gạt người khác là không đúng đâu nhé, tâm sự thì không giấu được ai đâu, ánh mắt anh biết nói đấy. Nếu vì chuyện xảy ra ban sáng mà không vui, vậy tôi có thể thay Cánh Nam xin lỗi anh một tiếng. Tôi biết, áp lực của Cánh Nam cũng rất l ớn, cô ấy buộc phải huấn luyện những người gần như chưa bao giờ có kinh

nghiệm sinh tồn nơi hoang dã như các anh thành đội viên đội khảo sát đi thám hiểm, cô ấy cũng lo lắng lắm chứ.”

Trác Mộc Cường Ba thoải mái nói: “Thực ra chuyện ban sáng cũng không có gì, tôi không để trong lòng đâu, đương nhiên là tôi hiểu dụng ý của cô ấy. Thực ra trước đây tôi cũng từng mấy lần đi vào khu vực không người ở Tây Tạng, đều là vì tìm kiếm những con ngao mình thích. Phải biết rằng, chó ngao chân chính cần phải vào sâu trong núi thì mới tìm được, nhưng những lần đó tôi đều tổ chức một đội tìm kiếm chó rất phô trương, khác hẳn với lần này. Nói thực một câu, trước chuyến đi Khả Khả Tây Lý, tôi chưa từng gặp phải chuyện nào

quá hung hiểm cả, mà theo những gì tôi được biết, nơi chúng ta muốn đến lần này còn nguy hiểm hơn cả Khả Khả Tây Lý nữa, nguy hiểm đến độ…đến độ không biết rốt cuộc là nó nguy hiểm tới mức nào nữa.” Gã ngưng lại một chút, rồi nhìn thẳng vào mắt Ngải Lực Khắc nói: “Có phải anh thấy tôi rất điên cuồng không…vì một con ngao?”

Ngải Lực Khắc nở một nụ cười trìu mến: “Không, vừa hay ngược lại, tôi có thể hiểu được tâm trạng của anh. Nếu nói anh tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu mà làm tất cả những chuyện này, thì chỉ có thể chứng minh anh là một kẻ tầm thường, nhưng vì một con chó…”

“Là ngao, ngao Tây Tạng.”

“Ừm, được rồi, vì một con ngao mà làm như vậy, cả tôi cũng thấy kính phục anh rồi đó.” Đôi mắt nhìn xa trông rộng của Ngải Lực Khắc bắt đầu chớp sáng, ông nói với giọng như đang hoài niệm: “Con người, sống cả một đời, ít nhất cũng nên làm chuyện gì đó, mọi người đều có mục đích và sự theo đuổi của riêng mình. Nhưng đại đa số lại chỉ vì sinh tồn mà mệt mỏi bôn ba, trong số họ có rất nhiều người cho đến khi già, cả đời chẳng ngờ cũng không có mấy chuyện đáng để nhớ lại. Nếu hỏi rằng họ sống vì cái gì, họ sẽ nói với anh, đằng nào cũng đã sống, vậy thì cứ sống tiếp thôi. Vậy thử hỏi cuộc đời này còn ý nghĩa gì nữa? Thật là đáng buồn. Khi anh có thứ để theo đuổi về tinh

thần, bất kể thứ anh theo đuổi là cái gì, chỉ cần anh kiên tâm tin rằng đó là đúng, thì hãy làm đi. Cho dù thời gian và lịch sử bỏ quên anh chăng nữa, chỉ cần anh cảm thấy thỏa mãn với những điều mình đã làm cho bản thân là đã đủ lắm rồi.”

Ngải Lực Khắc nói một lời làm người trong mộng giật mình sực tỉnh, Trác Mộc Cường Ba trước nay vẫn quật cường làm cùng một chuyện, có người ủng hộ cũng có người phản đối, đến cả thầy giáo của gã là giáo sư Phương Tân có lúc cũng không thể hoàn toàn hiểu được những gì gã làm, lúc này nghe Ngải Lực Khắc nói vậy, gã đột nhiên thấy trào dâng lên một sự đồng cảm sâu sắc, gã nắm chặt hai tay Ngải Lực Khắc, xúc động nói: “Cảm ơn!

Cảm ơn anh! Cảm ơn anh Mao Lạp!”

Ngải Lực Khắc tròng mắt cũng hơi ươn ướt, điềm đạm nói: “Không cần cảm ơn tôi, đây là những lời thầy giáo tôi, tiến sĩ Cổ Tuấn Nhân đã nói trong ngày đầu tiên tôi tham gia đội khảo sát khoa học, nhiều năm như vậy, trải qua bao nhiêu khảo nghiệm sinh tử, nhưng tôi chưa từng do dự một lần, chính là vì những lời này của tiến sĩ Cổ thủy chung vẫn văng vẳng bên tai, một chữ tôi cũng không dám quên.”

“Ừm? Hai người đều ở đây à?” Trương Lập cũng từ trong phòng bước ra.

Trác Mộc Cường Ba nói: “sao vậy, binh sĩ cũng không tuân thủ quy định, nửa đêm chạy loăng quăng hả?”

Trương Lập đáp: “Trước tôi hay trực

đêm mà, vừa rồi hình như nghe bên ngoài có tiếng nói, nên mới ra xem thử.”

Ba người đều không muốn ngủ, liền ở luôn khoảng đất trống bên ngoài mấy căn nhà nói chuyện, Trác Mộc Cường Ba kể chuyện về chó cho hai người kia nghe, hễ nhắc đến chó là lần nào gã cũng đặc biệt hưng phấn, hơn nữa nói mãi nói hoài mà không hết chuyện, gã kể từ chuyện chó con tới cho Shiba Inu đến chó Công tước Charles, lại từ chó xù Bắc Kinh nói đến chó đầu bò, chỉ cần là các giống chó nổi tiếng, gã đều có những kiến thức chuyên môn nhất định. Trương Lập và Ngải Lực Khắc được một phen mở rộng tầm mắt, không ngờ chỉ về loài chó mà cũng có nhiều học vấn đến thế. Trác Mộc Cường

Ba nói: “Người ta cho rằng chó nuôi trong nhà sẽ trung thành cả đời với chủ nhân, tuyệt đối trung thành, thực ra, họ đã sai, điều này không chính xác. Sự trung thành của loài chó với người được xây dựng trên cơ sở tin tưởng và hiểu biết lẫn nhau, bọn chúng cũng có quan niệm đúng sai riêng của mình, có thể hiểu được thế nào là tốt thế nào là không. Tôi từng thấy rất nhiều những con chó ở thành phố bị người ta bỏ rơi, bọn chúng hoàn toàn hiểu được là chủ nhân không cần đến chúng nữa, đã hoàn toàn bỏ rơi chúng rồi, thế nên rất nhiều con sau khi hòa nhập vào môi trường mới, đã rất dựa dẫm và lấy lòng chủ nhân mới. Bởi vì những con chó được nuôi lớn trong gia đình con người đã không thích ứng với

môi trường bên ngoài nữa, sau khi bị chủ nhân bỏ rơi, cảm giác hoang mang bất lực ấy còn dữ dội hơn một đứa bé bị lạc cha mẹ bội lần. Vì thế, nếu gặp được người hảo tâm nuôi dưỡng, chúng sẽ cố gắng hết sức để làm chủ nhân mới vui lòng, thế nhưng, liệu có bao nhiêu người biết được, khi chúng ra sức làm chủ nhân vui lòng, chúng cũng hy vọng được chủ nhân đón nhận và đáp lại biết bao không?”

Trương Lập nghi ngờ hỏi: “Nghe anh nói thế, hình như là chỉ số thông minh của chúng cao lắm thì phải?”

Trác Mộc Cường Ba khẳng định: “Không sai, ở rất nhiều nước phương Tây, những nhà nào nuôi chó nhất định sẽ coi nó như

một thành viên trong gia đình vậy, tuyệt đối không đơn giản chỉ là thú cưng thôi đâu. Có một sự thực thế này, nếu anh có hứng thú thì có thể thí nghiệm mà xem, những con chó loại lớn như ngao, chó cảnh sát, chó đầu bò…, chỉ cần là chó cỡ lớn trưởng thành, nếu chủ nhân tặng chúng cho người khác, gửi nuôi chỗ khác hay là bán đi, bọn chúng có thể phân biệt được đó. Đặc biệt là nếu chủ nhân đếm tiền trước mặt nó, nó có thể nhận định được sự thực này. Nếu là cho tặng, nhiều năm sau chủ nhân cũ tới thăm nó, nó vẫn tỏ ra rất thân thiết; còn nếu là bán nó đi, cho dù chỉ cách nửa năm, nó và chủ nhân đã trở nên hoàn toàn xa lạ rồi.”

Ngải Lực Khắc cũng nói: “Đúng rồi, tôi

cũng cho rằng trí lực của chúng vượt xa tính toán hiện nay của con người, cô họ của tôi sống một mình bên Pháp, cuối đời mắc bệnh não, không thể tự lo liệu cuộc sống riêng, thậm chí đại tiểu tiện cũng không kiểm soát được, đã đổi liền bảy người giúp việc, nhưng họ đều lần lượt không chịu đựng nổi mà bỏ bà ấy đi. Về sau, người ta mang cho bà một con chó Labrado tên là Euler, tôi trông thấy con vật ấy rồi, thông minh vượt sức tưởng tượng của các anh đấy, thậm chí chỉ cần cô họ tôi liếc mắt một cái, nó đã biết phải làm gì rồi. Cô họ tôi đi lại không được tiện lắm, căn phòng đã ba lần bị phát hỏa, nhưng lần nào Euler cũng cứu cô tôi về từ tay thần chết. Nó ở bên cô tôi suốt mười một năm, cho tới

khi già và chết. Euler chết rồi, tinh thần cô họ tôi chấn động rất mạnh, mãi không chịu tin vào sự thực đó, chỉ nửa năm sau, cô họ tôi cũng qua đời. Trong những năm tháng cuối cùng của cuộc đời, bệnh não của cô tôi chuyển biến vô cùng tệ, tinh thần hoảng hốt, quên cả tên của người chồng đã chết và con trai, quên cả đức Chúa mà cô thờ phụng, thậm chí còn chẳng biết bản thân là ai, chỉ cứ lặp đi lặp lại: 'Euler, đi mua rau đi, Euler, mang giày lại đây, Euler, con ngoan của bà, Euler, con ngoan của bà.' Cho tới buổi sáng tắt thở, cô vẫn còn nhìn ánh mặt trời ngoài cửa sổ, mìm cười nói với chúng tôi: 'Euler, ra lấy báo và sữa bò vào đây. Euler, chúng ta phải đi rồi.

Euler, chúng ta phải đi rồi.’ Khi và gọi tên Euler, trong mắt tràn ngập vẻ hài lòng, cảm giác hạnh phúc ấy làm tâm hồn tôi rung động, lúc đó tôi đã biết, Euler tuyệt đối không phải là vật cưng, nó là một phần của cô họ tôi. Bà ấy không thể không có Euler, giống như con người không thể không có linh hồn vậy.”

Khóe mắt Trương Lập cũng bắt đầu ươn ướt, anh nhìn thấy ở Euler một tinh thần dâng hiến vô tư, tinh thần ấy ở trong xã hội loài người, chỉ thể hiện ở một nơi – tình mẫu tử. Chỉ có tình yêu của mẹ với con cái, mới thuần khiết vô tư, hoàn toàn không tính toán những gì cho đi và nhận lại như thế. Trương Lập trong khoảnh khắc ấy như được trở về thị trấn nhỏ đầy

mưa gió kia, nằm trên giường bện đã ba ngày ba đêm, nhưng bất cứ lúc nào trở mình, anh cũng thấy bóng hình gầy gò ấy của mẹ, bà mặc áo vải xanh ngồi trên chiếc ghế băng nhỏ trước bậc thềm, nụ cười hiền từ như Bồ Tát, từng mũi kim xuyên vào chiếc đế giày vải. Nếu anh trở mình gây tiếng động hơi lớn một chút, mẹ sẽ tới bên giường, nhẹ nhàng vuốt lưng cho, miệng lẩm bẩm : "Bệnh con sắp khỏi rồi, con sẽ khỏe thôi mà, mai là mẹ mua được cho con cái gì ăn rồi." Ban ngày người xe như nước chảy qua sau lưng mẹ, cùng với bóng hình lặng lẽ của mẹ anh tạo thành một sự đối lập rất rõ rệt, ban đêm sao trời lấp lánh trên đỉnh đầu mẹ, ánh trăng nhuộm mái tóc xanh của mẹ sang màu bạc trắng, ba ngày ba

đêm, mẹ cứ luôn ở bên cạnh giường anh chăm sóc, lặng lẽ khâu đế giày. Bất kể là lúc nào, anh cũng cảm nhận được hơi ấm của mẹ, bao nhiêu năm sau khi giật mình sực tỉnh khỏi cơn mộng, bất kể là ở nơi đâu, anh cũng nhìn thấy rất rõ hình ảnh mẹ ngồi trước bậc cửa kia, lặng lẽ khâu đế giày, hình dáng ấy đã khắc sâu vào linh hồn anh, cả đời cũng không thể nào quên được.

Ngải Lực Khắc tiếp tục nói với Trác Mộc Cường Ba: “Vì vậy, tôi hoàn toàn hiểu được sự theo đuổi của anh đối với loài chó đặc biệt này. Chó đích thực là một loài động vật rất kỳ diệu, nếu anh coi chúng là bạn, chúng sẽ là những người bạn trung trinh nhất; nếu anh coi

chúng là người thân, chúng sẽ trở thành người thân nhất của anh, chẳng khác gì con cái anh vậy.”

Trầm mặc giây lát, Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc hỏi: “anh sao vậy? Trương Lập?” Tuy nghe chuyện của Ngải Lực Khắc, Trác Mộc Cường Ba cũng có chút thương cảm, nhưng gã lại kinh ngạc phát hiện ra, Trương Lập đã không cầm lòng được mà rơi nước mắt.

Trương Lập lau khô nước mắt, ngại ngùng nói: “À, không có gì, vừa nãy tôi nghe chuyện của tiến sĩ Ngải Lực Khắc, chợt nhớ đến mẹ tôi thôi.” Anh bắt đầu chậm rãi cất tiếng: “Hồi nhỏ nhà tôi nghèo lắm, bố thì ra ngoài kiếm sống, mẹ tôi phải khâu đế giày thuê cho người ta

để kiếm chút tiền trang trải chi tiêu…”

Dưới bầu trời sao tĩnh lặng, không biết tại sao mà cảm xúc dâng trào, ba người đàn ông mới quen biết bắt đầu trò chuyện tâm sự tới tận đêm khuya…

Ngày hôm sau, đợt huấn luyện đặc biệt mang tính định hướng của bọn Trác Mộc Cường Ba chính thức bắt đầu, theo sắp xếp, buổi sáng là học lý thuyết, còn buổi chiều, là bài học kỹ năng thực tế. Nội dung bọn họ cần học rất nhiều, bài lý thuyết buổi sáng bao gồm an toàn ngoài trời, cấp cứu ngoài trời, nhận biết động thực vật hoang dã, lý luận khảo cổ học, và một phần tri thức liên quan đến khí tượng và địa lý; bài thực hành buổi chiều thì bắt đầu từ những điều đơn giản nhất,

chẳng hạn như leo trèo, gia công chế tạo khí giới đơn giản, cơ sở cận chiến, buổi tối thì phải học lớp bổ túc Tạng văn, Tạng ngữ cổ, còn bị bắt phải học cả ngôn ngữ của người Qua Ba, còn văn tự của người Qua Ba thì nghe nói là đã thất truyền từ lâu, đành bỏ qua không học, mọi người thấy thế đều như được đại xá vậy.

Riêng phần lý thuyết này cũng đã được Lũ Cánh Nam xử lý giảm bớt đi kha khá, kiến thức về sinh tồn nơi hoang dã đều tạm thời chỉ bao gồm một phần cơ bản buộc phải nắm vững trong phạm vi từ ranh giới có tuyết trở lên, trong vòng khoảng từ bốn nghìn đến tám nghìn mét trên mực nước biển; còn động thực vật

học cũng chỉ có thể đưa ra vài điểm đơn giản, cố gắng dạy họ cách nhận biết các loài động thực vật có hại và vô hại, nhận biết các loài động thực vật độc nhất, nguy hiểm nhất làm điển hình, và biết cách tìm các loài động thực vật có thể ăn được phân bố rộng khắp nhất, còn những loài động thực vật khác thì không thể nào bắt họ tìm hiểu cho bằng hết được. Còn những bài học thực hành buổi chiều là để tạo nền tảng, đó mới là thử thách thực sự, lúc này, khả năng của Đường Mẫn mới thể hiện ra. Đừng chỉ nhìn dáng vẻ nhỏ nhắn yêu kiều của cô mà lầm tưởng, lúc huấn luyện Đường Mẫn đều nghiền răng chịu đựng, hoàn toàn không tỏ ra lép vế, ngày đầu tiên về tay chân đều bị mài cho sưng vù lên, buổi tối liền tự dùng kim

đâm thủng các bọng máu bầm, ngày hôm sau không kịp liền sẹo lại tiếp tục huấn luyện với cường độ cao, nhưng cô không kêu than lấy một tiếng. Còn buổi tối thì mới là lúc khiến tất cả đau đầu nhất, những văn tự tiếng Tạng cổ nhìn quái đản kỳ dị kia, quả thực rất khó hiểu được ý nghĩa của những ký hiệu đó, đừng nói là hiểu được, chỉ cần đọc được lên đã là giỏi lắm rồi. Vậy mà Ngải Lực Khắc và Lữ Cánh Nam còn đưa ra ý kiến, muốn mọi người học hết những loại văn tự cơ sở biểu thị khởi nguyên của văn minh, để mọi người biết được nguyên do sản sinh và diễn biến của những ký hiệu đó, làm như vậy có mục đích là để khi mọi người đứng trước một văn tự ký hiệu hoàn toàn

lạ lẫm, bản thân có thể suy đoán được phần nào ý nghĩa của chúng, kết quả là đề nghị ngày bị tuyệt đại đa số thành viên trong đoàn bao gồm cả giáo sư Phương Tân phản đối mạnh mẽ. Lý do của những người phản đối là, kiến thức đó tuyệt đối thuộc về phạm trù của những người chuyên nghiệp, đối với những người IQ tầm tầm như vậy quả thật là quá hà khắc.

Huấn luyện đặc biệt

Trong quá trình huấn luyện, đặc điểm tính cách của mỗi thành viên cũng dần dần lộ rõ, Ba Tang trước sau vẫn lạnh lùng kiêu ngạo, rất ít giao lưu với người khác, cứ như thể anh ta là người hoàn toàn độc lập bên ngoài tập thể này vậy, chuyện này khiến Trác Mộc Cường Ba

rất không hài lòng. Nhưng nếu nói xa lánh mọi người, thì hình như Lạt ma Á La còn khó tiếp cận hơn Ba Tang gấp bội. Mỗi ngày ngoại trừ hoàn thành nội dung huấn luyện ra, ông đều chỉ niệm kinh Phật, đến cả Ngải Lực Khắc cũng không sao nói chuyện gì với ông được, nhưng trí nhớ của Lạt ma Á La thì tốt đến kinh ngạc, dù là nội dung gì chăng nữa, gần như chỉ cần Ngải Lực Khắc và Lữ Cánh Nam giảng qua một lượt là ông đã hoàn toàn nhớ được hết. Họa may chỉ có Trác Mộc Cường Ba mới biết, trí nhớ của những Lạt ma có thể đọc thuộc lòng không sai một chữ hơn mấy trăm vạn chữ của kinh điển Tạng giáo này, tất cả đều do rèn luyện mới có được.

Người có trí nhớ kém nhất không ngờ lại là Trác Mộc Cường Ba, giáo sư Phương Tân có một phần kiến thức về sinh vật học, Trương Lập, Nhạc Dương, Đường Mẫn đều còn trẻ, Ba Tang có kinh nghiệm sinh tồn nơi hoang dã tương đối phong phú, chỉ có Trác Mộc Cường Ba là như người mới hoàn toàn. Nhưng chắc chắn gã là người khắc khổ nhất trong các thành viên tham gia huấn luyện, xem lại vở ghi chép, nhớ lại những điều đã học hầu như chiếm trọn thời gian nghỉ ngơi của Trác Mộc Cường Ba, thậm chí gã còn đạt đến cảnh giới vong ngã. Chẳng hạn như lúc ăn cơm, gã kinh ngạc nhận ra bát sứ mà bọn họ sử dụng là sứ Thanh Hoa, có lẽ được nung vào khoảng giữa

những năm 1980, ký hiệu Cảnh Đức trấn dưới đế bát là giả mạo, đũa bọn họ dùng làm bằng gỗ lim, sinh trưởng ở cùng một môi trường địa lý với cây cương trúc thích hợp chế tạo cung tên, cơm họ ăn nấu bằng gạo vùng Đông Bắc, chỉ có đất đen tích tụ ở Tuyền Vũ nham mới có thể trồng được ra những hạt gạo vừa dẻo vừa mềm vừa bông mà ăn lại không dính miệng như thế. Trước khi ngủ gã lại ôn bài một lượt nữa: chiếc giường hai tầng này làm bằng gỗ bình thường, ghép bằng chêm gõ, chỉ miễn cưỡng chịu được trọng lượng của hai người, còn những loại gỗ tốt nhất thì phải kể đến trầm hương, kế đó là tử đàn, hoàng hoa, sa thạch mộc, thiết lê, ô mộc, hoàng dương, gỗ lim…; chăn gối ga giường đều là vải

bông, trong các vật liệu làm chăn làm áo của người xưa, tơ vùng hồ Tập Lý được xem là tương đối cao nhã, còn loại tơ lụa cánh ve phát hiện ở gò Mã Vương thì đến giờ vẫn còn đang khảo chứng xem xuất xứ từ đâu. Ngay cả trong mơ, những người cùng phòng có lúc cũng nghe thấy Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: "Bướm tằm mắt xanh, cánh có vẩy, thuộc giống bướm tằm lớn, vùng Tây Bắc Nam Mỹ, cánh dài một mét hai, trên cánh có mắt xanh, ngấm thứ bảy trên bụng có hai tuyến tiết độc, có thể chế tạo cyanide, cực độc. Sứa châu Úc, cực độc…người chạm vào ba mươi giây sau là chết…"

Không chỉ như vậy, mỗi ngày vào giờ nghỉ trưa, Lạt ma Á La lại yêu cầu Trác

Mộc Cường Ba đọc thuộc cổ kinh Ninh Mã mà cha gã yêu cầu ông truyền thuật lại, cho tới khi nào một chữ cũng không sai mới thôi, vì những câu chuyện mang tính chất thần thoại trong cổ kinh rất có thể là sự thật, có thể dẫn dắt bọn họ phát hiện ra phương hướng chính xác.

Sau đó cũng chính Trác Mộc Cường Ba là người yêu cầu nghiên cứu quan hệ giữa khởi nguyên của văn tự và sự tiến hóa của nền văn minh, tuy cuối cùng không đi tới đâu, nhưng có thời gian rảnh là Trác Mộc Cường Ba lại đến hỏi han Ngải Lực Khắc về khởi nguồn của văn tự, sự khác biệt giữa chữ tượng hình và chữ ký hiệu ở đâu, chữ hình nêm, chữ của người Maya, chữ hình con dấu, chữ

giáp cốt và chữ tượng hình của người Ai Cập có gì đặc sắc và có gì chung, hỏi đến cả Ngải Lực Khắc cũng phải gãi đầu gãi tai, cuối cùng không thể không dùng một câu: “I phục you rồi,” để kết thúc những câu hỏi không thể trả lời nổi.

Trong những người có hứng thú nhất với Trác Mộc Cường Ba e rằng phải tính tới Lữ Cánh Nam là một, cô cảm thấy vô cùng lạ lùng trước gã đàn ông mạnh mẽ bất cứ lúc nào cũng tràn trề tinh lực và nghi vấn này, hầu như luôn trả lời chũng câu hỏi gã đưa ra một cách vô cùng cặn kẽ, cũng đã mấy lần ngấm ngầm biểu thị muốn nói chuyện riêng với Trác Mộc Cường Ba, nhưng gã hoặc là giả vờ không biết, hoặc là lựa lời từ chối, tất cả

tình cảm của gã đã hoàn toàn dốc trọn cho Đường Mẫn, gã không muốn về phương diện tình cảm cá nhân lại có lối rẽ nào khác nữa.

Trong các bài huấn luyện thực hành cơ bản, người kém nhất đương nhiên chính là Đường Mẫn, nhưng cô bé hay khóc này dù đã thất bại rất nhiều lần, nhưng chưa bao giờ rơi lấy một giọt nước mắt. Bao nhiêu khổ cực cũng không khuất phục được cô, cuối cùng Đường Mẫn cũng qua được hết các bài kiểm tra. Nhưng đáng kinh ngạc nhất chính là Lạt ma Á La, ông già nhìn chẳng có vẻ gì nổi bật này giống như một vị ẩn sĩ cao nhân, khiến người ta không sao hiểu nổi rốt cuộc ông còn làm được những gì. Bất kể

là hạng mục huấn luyện khó tới đâu, ông cũng đều một lần là thông qua, dễ dàng như khi ông nhớ những lý thuyết kia vậy, có lúc cả Trác Mộc Cường Ba cũng không thể đạt ngay lần đầu thực hiện, nhưng Lạt ma Á La vẫn gọn gàng vượt qua, thoải mái đến mức cả Ngải Lực Khắc cũng phải thở dài tự than không bằng.

Nhưng trong cả thời kỳ đầu của quá trình huấn luyện, Trác Mộc Cường Ba vẫn luôn có cảm giác không ổn, cảm giác bị người ta theo dõi, sống lưng lành lạnh. Gã biết, người đàn ông tóc vàng kia không dễ dàng bỏ cuộc như vậy, nhưng trước sau gã vẫn không tìm được tung tích của kẻ thù, càng như vậy, gã lại càng

thấy nguy hiểm. Còn một vấn đề nữa chính là, tổng chỉ huy của hành động lần này, đã tiến hành huấn luyện lâu như vậy rồi, nhưng mãi vẫn chưa thấy lãnh đạo xuất hiện, Trác Mộc Cường Ba mang vấn đề này đi hỏi Lữ Cánh Nam, thì được trả lời là người đó đã ra nước ngoài khảo sát, hình như là công trình thủy lợi cỡ lớn thì phải.

Thời gian dần trôi đi, chớp mắt nhiệt độ cao nhất ban ngày ở khu huấn luyện đã lên tới 26 độ, chiều hôm đó sau khi kết thúc huấn luyện, các thành viên nam trong đội đều thay áo ba lỗ rằn ri, dưới ánh mặt trời, những cơ bắp gần như hoàn mỹ của Trác Mộc Cường Ba toát lên một thứ bá khí mạnh mẽ. Gã lúc này và mấy

tháng trước giờ đã khác nhau một trời một vực, leo trèo, buộc dây, đào hang, tìm mạch nước, chiến đấu, mỗi môn đều đạt thành tích xuấ sắc nhất, còn bài kiểm tra lý thuyết cũng đã đạt tiêu chuẩn, ít nhất cũng đã biết mấy thứ Lữ Cánh Nam khảo hạch gã trong ngày đầu tiên tới đây là gì rồi. Cỏ đó gọi là cỏ lác, rất thường gặp ở cao nguyên Thanh Tạng, cục đá đó là sa thạch đỏ bị phong hóa, nhìn thì rắn, nhưng thực ra lại rời rạc, không thể bám vào để trèo lên và làm vật cố định, còn con vật to hơn con kiến kia, chính là kiến quân đội nổi tiếng trong sa mạc, đã làm bao người nghe tên thôi đã sợ chết khiếp. Đồng thời, gã cũng biết được một chút về mấy loài động thực vật nghe có vẻ

thần kỳ quái dị mà Ba Tang nhắc đến kia, cây có thể thắt chết người, hình như là một biến dị của Từ Đằng, bộ rễ của thực vật dạng leo trong thời kỳ sinh trưởng, chạm phải thực thể là liến quấn leo lên, một ngày đêm có thể vươn ra tới mấy mét, nếu quấn lên người rồi lại để nó tìm được cây to có thể leo lên, sáng hôm sau tất sẽ phát hiện người kia đã chết ngắc trên thân cây rồi; còn đỉa ngũ sắc Tây Tạng càng đáng sợ hơn một bậc, bọn chúng có thể dài tới mười xăng ti mét, trời vừa ấm lên là bắt đầu nhung nhúc bò đi, về nạn đỉa này, người Tạng có câu ngạn ngữ để hình dung: "Ngựa trắng đi qua biến thành ngựa đỏ; chó trắng đi qua chỉ còn lại xương với da." Còn các thứ như đục băng, vuốt sắt, vòng số tám,

khóa móc mà đội khảo sát sử dụng ở Khả Khả Tây Lý, giờ Trác Mộc Cường Ba đã hiểu chúng như hiểu cánh tay của chính mình, chỉ là vẫn còn thiếu cơ hội vận dụng vào thực tế mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba đang nhớ lại mấy động tác bắt tóm mà Lữ Cánh Nam dạy, một mình chậm rãi luyện tập, Trương Lập và Nhạc Dương ngồi dưới gốc cây nghỉ ngơi, hai anh lính tuổi tác gần gần nhau này chỉ hận là quen biết quá muộn, giờ đã thành đôi bạn thân thiết; Ba Tang ngồi trên chạc cây cao, vẫn lạnh lùng như một con ưng cô độc, anh ta nóng tính, dễ nổi cáu, có điều trước sau đều chịu thiệt dưới tay Trác Mộc Cường Ba và Lạt ma Á La, về sau đã lành tính được

phần nào, giáo sư Phương Tân và Ngải Lực Khắc lúc nào cũng thảo luận đủ thứ vấn đề học thuật, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thì đứng ở xa xa, nhưng Trác Mộc Cường Ba cảm giác được bọn họ đều đang nhìn gã, bỗng Lạt ma Á La, người thần bí nhất trong đội bước tới chỗ gã.

Lạt ma Á La nhìn Trác Mộc Cường Ba luyện tập, rồi nghi hoặc hỏi: “Anh là Khố Bái à?”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, sau đó nói: “Trước có đạt được mấy kỳ, về sau đi làm kinh doanh, không tham gia nữa.”

Trương Lập đột nhiên nhảy bật lên, hỏi: “Cường Ba thiếu gia, tôi đã nghe từ Khố Bái đó mấy lần rồi, rốt cuộc là danh hiệu

gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba cười khì khì, nói: “Là cách gọi giống như quán quân trong một cuộc thi đấu thể thao thông thường thôi mà.”

Lạt ma Á La nghiêm túc nói: “không chỉ đơn giản như vậy đâu. Khố Bái là danh hiệu của vinh quang và thần thánh, là cách gọi dũng sĩ của dân tộc Tạng. Từ lâu lắm rồi, ở khu Tây Tạng đã rất thịnh hành các cuộc thi đấu trên phạm vi rộng, lúc đó các phiên quốc đều phái những thanh niên cường tráng nhất tới tham gia tranh đoạt Khố Bái, nội dung thi đấu bao gồm cưỡi ngựa bắn cung, đấu với bò lông Tây Tạng, đấu vật kiểu Tạng, áp gia, nga đa…cộng lại cũng phải chục

môn, giờ chỉ còn khu Tây Nam A Lý là vẫn giữ truyền thống Khố Bái, mà nội dung thi đấu cũng đã bị giản lược chỉ còn bốn môn áp gia, suất túc, đóa gia và ném dây thừng thôi”. Lạt ma Á La đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Đoạt được Khố Bái là một chuyện không hề dễ dàng chút nào, về các phương diện đều phải vô cùng xuất sắc.”

Nhạc Dương cũng đứng lên hỏi: “Áp gia, đa gia, đóa…là cái gì thế?”

Trương Lập cũng biết sơ qua về những hạng mục thi đấu này của người Tạng, bèn giải thích cho Nhạc Dương, áp gia là voi kéo co, hai người đàn ông dựa lưng vào nhau, quàng dây lên vai như người kéo thuyền, lúc thi đấu thì mỗi người ra

sức tiến về phía trước, tư thế giống như voi vậy, ngoài ra quy tắc cũng giống như kéo co bình thường; nga đa là ném đá bay, chính là dùng dây buộc chặt vào hòn đã, lợi dụng kỹ xảo và quán tính của dây thừng để ném đã đi thật xa, càng xa càng chuẩn xác thì càng tốt; đóa gia thì giống như cử tạ, nâng tảng đá lớn, ngoài ra còn có môn kéo sừng bò, đánh trận…

Lạt ma Á La lại hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Lần đầu tiên trông thấy anh ra tay, cảm thấy trong thủ pháp suất túc lại có các kỹ thuật như niêm, thiếp, quải, khuyên (bám dính, áp sát, ngoặt, vòng), hình như không phải học được trong khi luyện tập Khố Bái phải không?”

Trác Mộc Cường Ba thầm khen đối

phương lợi hại, giải thích: “Khi tôi ở Thành Đô buôn bán, gặp được một ông già ở Thanh Dương cung, ông ấy dạy tôi Thái Cực quyền”

Lạt ma Á La gật gật đầu, Trác Mộc Cường Ba liền hỏi ngược lại: “Có điều nói đi cũng phải nói lại, thân thủ của Á La thượng sư mới khiến chúng tôi kinh ngạc đó. Đúng là chân nhân bất lộ tướng, tôi nghĩ không còn câu nào thích hợp hơn để nói về thượng sư nữa đâu.”

Giọng Lạt ma Á La vẫn bình thản như mọi khi: “Tôi tu luyện ở Sắc Lạp tự mấy chục năm, cũng từng học qua mấy chiêu nhảy nhót.” Nói xong, ông lại đi tụng kinh niệm chú gì đó luôn.

Trác Mộc Cường Ba cảm giác lấy làm

kỳ lạ, tại sao Lạt ma Á La lại đột nhiên nghĩ ra câu hỏi đó, trong một thoáng ngẩn ngơ ấy, gã trông tháy trên sườn núi dường như có thứ gì lấp lánh phản quang.

Trên màn hình, thời gian, khoảng cách với mục tiêu, góc độ, độ dốc tất cả đều hiện lên rõ ràng, cả gương mặt đầy vẻ hồ nghi của Trác Mộc Cường Ba được phóng đại ngay trước mắt. Merkin mặc bộ quân phục oai phong lẫm liệt đứng trong cánh rừng sâu trên triền núi, y buông chiết ống nhòm điện tự xuống, nghi hoặc lẩm bẩn: “Chắc chắn vậy rồi sao? Huấn luyện đặc biệt cái mẹ gì thế? Lẽ nào đã biết nơi đó ở đâu rồi à?”

“Max!” Merkinh quát lớn một tiếng, một

phần tử vũ trang tóc nâu, lông mày dựng ngược mắt ti hí, mũi cao miệng rộng lật đà lật đật chạy trong bụi cây ra. Thân hình y cũng cao đến mét tám, nhưng cả người đều ở trong trạng thái sẵn sàng khom lưng cúi đầu, trong còn có chút lọm khọm. “Thưa ông chủ, chuyện gì vậy?” Tiếng Anh của Max rất lưu loát, thì ra hắn chính là tên đã đốt thuốc cho Merkin ở Khả Khả Tây Lý.

Merkin chỉnh lại vành mũ, hỏi : “Tên điên đó đã hồi phục chưa?”

Max thấp tha thấp thỏm đáp : “Vâng ạ, bên Mỹ nói, chủ yếu là do khó trao đổi quá, trong quá trình điều trị cho người mắc bệnh tâm thần, trao đổi và điều trị tâm lý là rất quan trọng. Còn tên phiên

dịch mà chúng ta kiếm được ở Lhasa đó, hắn cũng không giỏi tiếng Qua Ba lắm, lúc phiên dịch … giống như … như là tôi nói tiếng Trung Hoa không được thuận miệng vậy.”

“Tiếng trung Hoa của mày ? Ý mày nói tiếng Trung Hoa của tao cũng tệ như vậy phải không ? Hả !”

“ Không … không phải, không … tôi đâu dám.”

Merkin đốt thuốc, bực dọc thở ra một làn khói trắng, lẩm bẩm nói : “Có ai giỏi tiếng Qua Ba không nhỉ?”

“Có ạ.”

“ Vậy sao mày còn không mau đi mời về đi !”

Max chỉ xuống dưới lẩn bẩm : “Chính …

chính là ở dưới kia.”

“Hử ?” Merkin nói : “Mày nói người đó cũng đang tham gia huấn luyện ?”

Max gật đầu nói : “Vâng, tên hắn là, phát âm nghe quái dị, gọi là Tước Ban Giả La gì gì đó”

Merkin trừng mắt lên nhìn Max một cái, quát : “Khốn nạn”. Đi được hai bước, lại quay đầu chửi : “Đồ ăn hại !”

Đột nhiên y chợt nảy ra một ý nghĩ, nói : “Bọn nó huấn luyện, chúng ta cũng huấn luyện ! Max, đi sắp xếp đi, để tao huấn luyện mấy thằng ở Khả Khả Tây Lý mới đến, có chết thì cũng phải chết oanh liệt một chút mới được.”

Max tỏ ý sẽ đi làm ngay, rồi sau đó lại rụt rè sợ hãi hỏi : “Ông chủ, thằng cha

Soares đó nhốt mình cả ngày trong phòng, vác về đủ thứ lọ lọ chai chai làm thí nghiệm, dân Tạng quanh đây phản ứng rất dữ, không biết có làm chúng ta bị lộ không ?”

Merkin thoáng trầm ngâm giây lát, rít một hơi thuốc nói : “Tạm thời kệ hắn, dù hắn cần cái gì, cũng cố gắng thỏa mãn cho hắn đi. Chúng ta có thể thành công hay không ? sau này còn phải dựa vào mấy con vật nhỏ của thằng cha ấy đó.”

Max và Merkin đều đã bỏ đi, khu rừng lại trở về với sự tĩnh lặng vốn có, cơ hồ như chưa tưừg xảy ra chuyện gì vậy.

Giai đoạn huấn luyện cơ bản đã kết thúc, từ giờ trở đi họ bắt đầu tiến hành huấn luyện thích ứng với các môi trường khác

nhau trên phạm vi toàn thế giới.
Cuộc thi đấu đối kháng đầu tiên giữa hai tổ là thi những kỳ năng sinh tồn nơi hoang dã đơn giãn nhất, môn đầu tiên là nhóm lửa, các loại công cụ bày chung một chỗ, sau đó thành viên hai tổ tự tới chọn lấy thứ mình cần, tổ nào đốt cháy được mồi lửa trước coi như thắng. Tiếng còi của Lữ Cánh Nam vang lên, bốn người đàn ông to khoẻ là Trác Mộc Cường Ba, Ba tang, Trương Lập và Nhạc Dương lợi dụng ưu thế về hình thể chạy trước tới chỗ để đồ đạc, bọn họ nhặt một thanh gỗ khô nhất, thô ráp nhất, sau đó khoan trên thanh gỗ ấy một lỗ nhỏ, vun mạt gỗ lấp đầy trong đó, rồi dùng một que nhỏ vót nhọn đầu, chọc đầu nhọn vào

trong lỗ, bắt đầu dùng hai tay xoay mạnh cái que đó. Bốn đại lực sĩ lần lượt xông trận, không để que gỗ ngừng lại, năm phút sau, mạt gỗ trong lỗ đã bắt đầu bốc khói. Bọn Trác Mộc Cường mừng rỡ, mặc kệ mồ hôi túa ra đầy mặt, càng xoay cái que mạnh hơn. Nửa tiếng sau, nhúm lửa đầu tiên đã bắt đầu nhảy múa, mặt mũi bốn người bên tổ Trác Mộc Cường Ba đều bị khói ám cho đen thui, mồ hôi chảy xuống làm mặt ai nấy đều vằn vện chẳng khác gì bộ đồ ngụy trang của quân đặc chủng đang mặc trên người cả. Nhưng khi họ quay đầu lại nhìn sang phía bên tổ của giáo sư Phương Tân, cả mấy người liền lập tức đờ ra, bốn người tổ kia đã cầm một cây đuốc cháy phừng phừng từ lúc nảo lúc nào, đang nhìn bọn

Trác Mộc Cường Ba như nhìn một đám người nguyên thủy.

Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt nhìn bọn họ, cảm giác mấy người phía giáo sư Phương Tân vừa ung dung lại vừa thoải mái, dường như không hề tốn chút sức lực nào vậy, Ba Tang và Nhạc Dương cũng ngẩn ra, chỉ có Trương Lập vẫn còn đang thổi phì phì vào cái lỗ kia cho ngọn lửa to hơn, mừng rỡ reo vang : “Cháy rồi, cháy rồi, ha ha, cháy lên rồi !”

Mấy người bên tổ giáo sư Phương Tân cầm đuốc đi tới, nhìn bốn người đàn ông mặt lem luốc thở phì phò như trâu, đều không khỏi bật cười. Trác Mộc Cường Ba không cam tâm kêu lên : “Thầy giáo, sao mọi người làm được nhanh vậy ?”

Giáo sư Phương Tân xòe tay trái ra, cố gắng nhịn cười, cố gắng làm ra vẻ nghiêm túc giải thích : “ Bật lửa hiệu Raymond, ở ngay bên dưới thanh gỗ các anh lấy đi …” nói xong, ông không nhịn nổi bật cười hai tiếng, nhưng vẫn cố nín lại, nói như quảng cáo trên ti vi : “Sử dụng hỗn hợp acetylen nén, ngăn gió ngăn nước, ở mức phun khí cao nhất, ngọn lửa có thể đạt tới ba nghìn độ, đủ để nung chảy sắt thép bình thường, có điều rất tốn nguyên liệu, một bình khí hóa lỏng chỉ có thể duy trì ngọn lửa mạnh nhất được năm phút. Toàn thân được đúc bằng hợp kim, có thể chống lại đạn súng 8 li bắn trực tiếp vào, sử dụng phương thức nút tiếp xúc để đánh lửa, mục đích

là để trong tình trạng hai tay không thể thao tác cũng có thể dùng miệng đánh lửa. Thiết kế hợp lý, các đường cong đều tuân theo đúng cấu tạo sinh lý của con người, chất liệu cứng rắn, không hổ là thiết bị đánh lửa hàng đầu của bộ đội đặc chủng.”

Trác Mộc Cường Ba muốn khóc mà không thể rơi được nước mắt, quay lại hỏi Lữ Cánh Nam : “Sắp xếp như vậy có phải hơi quá đáng không?”

Lữ Cánh Nam không hề ngần ngại nói : “Đã bảo là tự chọn công cụ nguyên liệu, các anh thấy có gỗ, liền chỉ nghĩ đến việc khoan lỗ nhen lửa, khả năng quan sát và phân biệt của các anh ở đâu rồi ? Tôi tuyên bố, trận thi đấu đối kháng đầu tiên

này, tổ Trác Mộc Cường Ba thua cuộc, tổ giáo sư Phương Tân chiến thắng!” . Có điều không ai ngờ được rằng, đây lại chỉ là mở đầu cho một loạt những thất bại của tổ Trác Mộc Cường Ba mà thôi Sau đó trong giai đoạn huấn luyện trên toàn thế giới, khi bọn họ đi xuyên qua Dakar, xe đường trường liên tục bị nổ lốp, lại vì lộ tuyến thực tế và trên bản đồ khác nhau đến kinh người, tới khi nhóm gã đến được điểm đích thì tổ của giáo sư Phương Tân đã đợi ở đó mấy tiếng đồng hồ rồi ; khi tập huấn vượt sa mạc ở Sahara, Nhạc Dương sơ hở để một con bò cạp chui vào quần, đốt cho một phát rõ đau đúng mông, kết quả là ba người bọn Trác Mộc Cường Ba phải thay nhau

cõng anh ta lên đường, tất nhiên là không thể nhanh như người ta được ; ở Xisuangbana bốn người bị một đàn voi hoang dã đuổi cho chạy tung toé; còn lạc đường trong rừng nguyên sinh, phải tốn thêm bốn ngày so với kế hoạch mới ra được bên ngoài, truy cứu nguyên nhân, không ngờ do anh chàng Trương Lập lấy chuối tiêu ra nhử một con voi con, kết quả là bị mẹ nó phát hiện ; khi leo núi Witch ở Australia, đinh tán của Ba tang đóng không được chắc, còn Trác Mộc Cường Ba thì liên tục dẫn đường sai, thường xuyên trật tay làm cả bốn người cùng trượt xuống, treo lơ lửng trên vách đá sừng sững; khi vượt qua sa mạc Đen, lại Trác Mộc Cường Ba chỉ huy và phán đoán sai lầm, bốn người không may gặp

phải bão cát, cũng may là tìm được một hang động ở núi Mã Tốc nấp một ngày, bằng không thì hậu quả quả khó lòng tưởng tượng nổi ; rồi sau đó bất kể là thảo nguyên, đầm lầy, hoang mạc, hay băng nguyên, tổ của Trác Mộc Cường Ba đều thất bại trước tổ của giáo sư Phương Tân, đến cả Lữ Cánh Nam cũng thường xuyên cằn nhằn, không hiểu sao cái tổ nhìn có vẻ mạnh mẽ này lại toàn là người đầu óc u tối như vậy

Lại thêm mấy tháng nữa, không biết có phải là những bài huấn luyện thể năng vượt quá quy tắc thông thường làm người ta tê liệt hay không, mỗi ngày mỗi người chỉ riêng chuyện nghiến răng gánh vác mọi áp lực từ các hạng mục huấn luyện

thôi đã đủ tiêu hao hết toàn bộ tinh lực, khiến cho thời gian dành để suy nghĩ càng lúc càng ít đi, thời gian các thành viên đàm luận những chuyện kinh hiểm gặp trong quá trình huấn luyện mỗi lúc một nhiều lên, chỉ có Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân là lúc nào cũng nhớ kỹ mục đích của đợt huấn luyện đặc biệt này, trên đường huấn luyện, hai người vẫn thường hay đến tìm Lữ Cánh Nam thảo luận xem lúc nào thì thích hợp để đi tìm Bạc Ba La thần miếu. Mỗi ngày bọn họ lại dành ra hai giờ để lên mạng thu thập các tư liệu và đầu mối liên quan tới Bạc Ba La thần miếu

Tiểu đội vừa trở về sau đợt huấn luyện, đến trung tâm huấn luyện ở Lhasa để

chỉnh đốn lại, bọn họ chỉ có hai ngày nghỉ ngơi, sau đó lại đợi điểm đến tiếp theo mà Lữ Cánh Nam đặt ra. Trác Mộc Cường Ba đã không đợi nổi nữa, gã lại tìm tới phòng Lữ Cánh Nam, gõ cửa một lúc lâu, Lữ Cánh Nam mới mở cửa hỏi gã có chuyện gì, Trác Mộc Cường Ba bày tỏ sự lo lắng của mình, cô liền chau mày nói: "Trình tự huấn luyện mới tiến hành được một nửa thôi, đồng thời trong quá trình huấn luyện Ba Tang vẫn luôn được trị liệu tâm lý, đến giờ trí nhớ của anh ta đang dần dần hồi phục, nếu lúc này nôn nóng bắt đầu công tác tìm kiếm, chỉ sợ hiệu quả không được lớn lắm."

Trác Mộc Cường Ba nghiêm túc nói: "Tôi cho rằng, chúng tôi đã thông qua

được khảo hạch về thích ứng các loại môi trường, lẽ nào còn gì chưa huấn luyện hay sao? Cá nhân tôi cho rằng, tôi đã đủ thực lực xuất phát đi tìm địa điểm ấy rồi, hơn nữa, chúng ta cũng không hề biết nhóm người kia đã tiến hành tới đâu rồi nữa.”

Lữ Cánh Nam nói: “Về mặt này thì anh không cần phải lo, Bạc Ba La thần miếu đã được tìm kiếm từ mấy trăm năm nay, nếu dễ tìm như vậy, chúng ta cũng đâu cần phải tiếp tục tập huấn ở đây làm gì nữa.”

“Không cần lo lắng, không cần lo lắng, lần nào cô cũng nói vậy cả! Nên biết rằng, những tổ chức và nhóm người trước đây đi tìm Bạc Ba La thần miếu

thất bại là vì đầu mối của họ không chính xác, nhưng hiện nay, người bộ tộc Qua Ba đã xuất hiện ở thế giới bên ngoài, hơn nữa lại bị đám người kia bắt đi mất rồi, cô nói tôi có thể không lo lắng được hay sao! Tất nhiên, thần miếu có tổn thất gì hay không cũng chẳng ảnh hưởng tới tôi nhiều lắm, à, tôi không nên bận tâm quá nhiều làm gì, nhưng mà tôi nôn nóng, phải biết đám người kia là một bọn hung ác vô cùng, còn dám mang cả vũ khí phi pháp trong lãnh thổ Trung Quốc, nếu bọn chúng tìm đến được nơi ấy, sinh vật ở đó nhất định sẽ bị tổn hại.” Trác Mộc Cường Ba càng nói càng nhanh.

Lữ Cánh Nam ừm một tiếng: “Tôi biết, anh sợ Tử Kỳ Lân của anh bị người ta

bắn chết phải không…”

Trác Mộc Cường Ba quyết liệt nói: “Tất nhiên, cô nói thẳng ra đi, rốt cuộc chúng tôi phải đạt tới trình độ nào thì mới có thể xuất phát, cô cũng không thể bắt chúng tôi cứ huấn luyện rồi lại huấn luyện, còn chuyện tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu thì chúng tôi chẳng làm gì hết, không điều tra nghiên cứu! Không đi tìm kiếm bằng chứng! Không phân tích đầu mối! Huấn luyện như vậy thì được cái rắm đếch gì!” Trác Mộc Cường Ba nói một câu, lại đập mạnh xuống bàn một cái, giấy tờ và ly nước trên bàn đều nảy tưng lên, ngữ khí cũng tương đối nặng, nói xong hai tay gã ấn xuống mặt bàn, mắt trợn trừng trừng nhìn Lữ Cánh Nam.

Lữ Cánh Nam vỗ bàn đứng lên, cũng cao giọng nói: “Anh…anh thì biết gì? Xuất phát xuất phát, cả ngày anh chỉ biết gào lên thế! Anh thì có đầu mối gì!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tấm ảnh đó, không phải tôi đã đưa cho các người tấm ảnh đó rồi sao?”

Lữ Cánh Nam lại ngồi xuống, bắt tréo chân vào nhau, ngước mắt lên nhìn Trác Mộc Cường Ba: “Còn nữa không?”

Trác Mộc Cường Ba lục tìm trong ký ức, nói: “Còn…” từ đầu gã chỉ có một tấm ảnh, sau đó bọn họ tìm được người điên ở Mông Hà, nhưng người điên đó đã bị bắt có, đến giờ vẫn chưa biết ở nơi nào; tiếp sau nữa bọn gã biết đến Ba Tang, nhưng trí nhớ của Ba Tang đến giờ vẫn

chưa thể hồi phục; sau nữa lại nghe nói Đường Thọ có nhật ký, nhưng đến giờ cuốn nhật ký ấy cũng không có tăm hơi, nếu thật sự phải nói ra xem có thông tin gì khẳng định chắc chắn không, tới phút này gã cũng chỉ có một tấm ảnh ấy…một tấm ảnh mờ mịt, bên trong là một sinh vật có vẻ giống như loài ngao Tây Tạng.

"Anh cho rằng tấm ảnh này của anh có thể cung cấp bao nhiêu thông tin hả?" Lữ Cánh Nam nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt thương hại, rồi nói tiếp: "Tất cả tư liệu của các anh đều ở trong tay tôi cả, tôi nắm rất rõ những thông tin của các anh có được. Tấm ảnh đó, căn cứ theo thông tin tham khảo mà bạn giáo sư Phương Tân cung cấp, có thể vạch một

đường elip bán kính tới cả nghìn ki lô mét, đó là diện tích trên mười nghìn ki lô mét vuông đấy, Cường Ba thiếu gia của tôi ạ! Một khu vực không người diện tích trên mười nghìn ki lô mét vuông, còn bao gồm gần như cả dãy Himalaya nữa…”

Lữ Cánh Nam cao giọng, rồi lại ủ rũ nói: “Chỉ sợ đến khi cháu nội tôi làm tổng thư ký Liên Hợp Quốc anh cũng chưa tìm thấy nơi đó ở đâu nữa.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức tắc tị, nhưng vẫn không cam tâm, lớn tiếng chất vấn tiếp: “Không có đầu mối thì có thể đi tìm đầu mối, không có điều kiện thì có thể tạo ra điều kiện, cơ hội sẽ nảy sinh trong lúc hành động, còn như bây giờ, chúng ta đâu có làm gì! Chúng ta không

thể chỉ huấn luyện không mà chẳng nghe chẳng hỏi gì đến Bạc Ba La thần miếu kia cả, vậy rốt cuộc là chúng ta ở đây làm cái quái gì hả?”

Lữ Cánh Nam lại vỗ bàn đứng bật dậy: “Ai nói với anh là chúng ta không nghe không hỏi hả! Anh làm sao biết…” Vừa nói tới đây, cô liền nhận ra mình đã lỡ lời, vội vàng ngưng lại.

Nhưng Trác Mộc Cường Ba đã nghe thấy, gã vội hỏi: “Gì hả? Sĩ quan Lữ, cô vừa nói gì, có thể nhắc lại được không?

Lữ Cánh Nam do dự giây lát, cuối cùng thở dài một tiếng: “Được rồi, nếu anh đã nôn nóng muốn biết như vậy, tôi sẽ cho anh biết, để anh hiểu mình vô tri thế nào!”

Cô dúng dậy mở chiếc tủ sắt sau lưng, ôm ra một đống tài liệu dày cộp, đặt huỵch một cái xuống trước mặt Trác Mộc Cường Ba, nói: “Đây, toàn là những thứ các anh chưa hề biết đến.”

Trác Mộc Cường Ba lắp bắp: “Đây là gì? Đây…” gã lật chồng tài liệu, không ngờ toàn là các tư liệu liên quan đến Bạc Ba La thần miếu, bên trong có các văn kiện tuyệt mật đóng dấu đen dấu đỏ, còn có cả thư hàm đóng ấn quan, đến cả những mẩu tin tức trên các tờ báo nhỏ cũng không bỏ qua, thứ làm Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc nhất là một phong thư từ năm Tuyên Thống thứ 14 nhà Thanh ký tên Ung Nhã Giám Đài gửi cho một ông Warner nào đó, trong thư có

nhắc đến khu vực dân tộc ở miền biên viễn Tây Tạng có một truyền thuyết thần bí, hỏi xem ông Warner có hứng thú cùng đi khảo sát với mình hay không, nội dung thư ngoại trừ đề cập tới Bạc Ba La thần miếu ra, còn ngấm ngầm nhắc tới truyền thuyết Tử Kỳ Lân nữa. Đống tư liệu này, sớm nhất là từ năm 1902, bao phủ bảy quốc gia, thời gian và mức độ rộng lớn của diện tích khiến Trác Mộc Cường Ba không khỏi trợn mắt le lưỡi, so về mức độ tường tận của nội dung thì tư liệu mà Trác Mộc Cường Ba thu thập được cũng không thể bì. Gã vô cùng kinh ngạc, nói: "Đây rốt cuộc là chuyện gì vậy?"

Lữ Cánh Nam giải thích trong ánh mắt đờ đẫn của Trác Mộc Cường Ba: "Thực ra,

những chuyện liên quan đến Bạc Ba La thần miếu không đơn giản như anh tưởng tượng đâu, từ giai đoạn cuối Thanh đầu những năm Dân quốc, đến khi Quốc dân Đảng thành lập chính phủ, rồi nước Trung Hoa ra đời, nó luôn nhận được sự quan tâm của nhiều phía. Quốc gia sớm đã chú ý đến Bạc Ba La thần miếu rồi, vì nó chẳng những là phần bổ khuyết lớn cho Tạng truyền Phật giáo, mà cũng là minh chứng tốt nhất cho sự giao lưu dung hợp văn hóa Tạng Hán, những thứ ở đó phản ánh nội tình lịch sử, cuộc sống, tôn giáo và văn hóa của hai dân tộc Tạng Hán hơn một nghìn năm trước, và quan trọng hơn là, từ năm 1914 đến nay, các thế lực nước ngoài cũng càng lúc càng tỏ ra hứng thú với ngôi miếu thần trong

truyền thuyết này, số lần thăm dò của họ liên tiếp tăng lên, mà nơi đó lại có một vùng rất lớn là khu vực không người chưa đặt đồn biên phòng, vì vậy chúng ta phải đến được Bạc Ba La thần miếu trước khi các thế lực bên ngoài tìm thấy nó, đồng thời tiến hành công tác khai quật ngay lập tức. Trước khi các anh đưa ra kế hoạch tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu này, đã có một tổ chức luôn nghiên cứu điều tra về Bạc Ba La thần miếu rồi, vì nhà nước không thể đầu tư quá nhiều tiền, vì vậy nên hầu hết các thành viên đều tự đảm trách kinh phí điều tra, cứ như vậy, bọn họ cũng thu thập được nhiều tư liệu hơn các anh rất nhiều. Lần này các anh đề nghị thành lập đội khảo

sát chẳng qua chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên mà thôi, vừa hay lúc đó cũng có một nhóm thành viên hội nghiên cứu phát hiện và giải mã ý nghĩa ám thị trên một số trục cuộn tranh ở nước ngoài mang ngược trở về Trung Quốc, đồng thời nhà nước cũng cho rằng có thể tổ chức một đoàn khảo sát mang tính chất thăm dò. Vì vậy, mới có đợt huấn luyện đặc biệt lần này, nên biết rằng chỉ với một chút tư liệu của các anh, nhà nước sẽ không tùy tiện mà đồng ý thành lập đoàn khảo sát đâu, cho dù anh có tài trợ toàn bộ kinh phí cũng không được.”

“Trục cuộn tranh ở nước ngoài mang ngược trở về Trung Quốc?” Trác Mộc Cường Ba lật tìm đống tư liệu, nhưng

không tìm được thứ nào trông giống trục cuộn tranh cả.

Lữ Cánh Nam nói: “Anh không tìm thấy ở đây đâu, chỗ này đều là tư liệu đã được dịch sang tiếng Hán, chỉ là những tư liệu cơ bản, đơn giản nhất mà thôi. Còn các tư liệu về lịch sử văn vật Tây Tạng cổ, đều do các nghiên cứu viên phụ trách điều tra nghiên cứu. Nhìn bề ngoài thì các anh vẫn luôn tiếp nhận huấn luyện đặc biệt, dường như không hề chuẩn bị bất cứ điều gì cho lần khảo sát này, thực ra đó chỉ là để làm nghi hoặc thế lực nước ngoài, ngầm bên dưới vẫn luôn có một tổ chức nghiên cứu rất lớn đang chuẩn bị kế hoạch toàn diện nhất cho lần xuất hành này của các anh, không ngừng

thu thập và cập nhật các tư liệu liên quan suốt 24/24. Những công việc này, cũng chỉ có nhà nước mới làm được, nếu chỉ dựa vào cá nhân, có lẽ anh điều tra cả đời cũng không thể có được nhiều tư liệu đến vậy.” Lữ Cánh Nam ngưng lại một chút, rồi lại nói, “Trước mắt chúng ta vẫn còn chưa biết số trục cuộn tranh ấy xuất xứ từ đâu, theo dự đoán thì là văn vật quý giá bị các nhà thám hiểm nước ngoài phát hiện và mang đi từ đầu thế kỷ này, giống như văn vật Đôn Hoàng vậy. Vì nội dung trên trục cuộn toàn bộ đều dùng bột vàng để viết, nên các chuyên gia gọi nó là Cổ cách kim thư, cũng trở về với những cuộn trục này còn có đĩa hoa văn ba màu đời Tùy, kính vàng đời Tùy, tượng người đứng cầm qua (1), tất

cả đều là văn vật hạng một cấp nhà nước. Giá trị của những cuộn trục này cực kỳ to lớn, quan trọng nhất là trong đó có nhắc đến một số nội dung bí mật, có tác dụng then chốt đối với việc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, đây cũng là nguyên nhân đội các anh được thành lập đó."

Trác Mộc Cường Ba tham lam lượt qua các đầu mối, các loại tư liệu ở khắp mọi nơi, lúc này gã mới biết thì ra có một đội chuyên gia đang làm công tác phân tích cho chuyến du hành của bọn gã, chẳng trách lần nào tìm Lữ Cánh Nam hỏi chuyện, cô cũng đều rất tự tin chắc chắn. Gã vừa đọc tài liệu, lại vừa hỏi tiếp: "Không ngờ nhiều như vậy, thì ra luôn có chuyên gia nghiên cứu về các đầu mối

này, thế nhưng, tại sao không cho chúng tôi biết chứ?”

Lữ Cánh Nam ngăn không cho Trác Mộc Cường Ba tiếp tục ngấu nghiến đọc tài liệu, thu lại cất đi rồi nói: “Những nội dung này, đáng lẽ phải đợi đến khi mọi người hoàn thành đủ tiêu chuẩn huấn luyện tôi mới nói, giờ anh biết càng nhiều, lại càng không có lợi, các anh lúc này, cần nhất là toàn lực tập trung vào huấn luyện. Anh tự nhận là mình đã huấn luyện đủ rồi phải không? Vậy tôi cho anh một cơ hội, tôi và anh sẽ đơn độc đấu một trận bất chấp thủ đoạn, nếu anh thắng được tôi, tôi sẽ thừa nhận thành quả huấn luyện này của anh.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không

thể nói vậy được, thao trường chỉ là chết, chiến trường mới là sống, không thể mang chuyện ai đánh thắng ai ra làm tiêu chuẩn phán đoán, tình hình thực tế có thể xảy ra bất cứ thay đổi nào, còn tôi thì đang cho rằng, đội của chúng tôi đã có đủ năng lực ứng phó với những biến hóa đó rồi, vì vậy mới hết lượt này đến lượt khác đưa ra kế hoạch xuất phát, đồng thời tìm kiếm những dấu vết liên quan tới Bạc Ba La thần miếu. Tất nhiên, lúc ấy tôi hoàn toàn không biết còn có một nhóm chuyên gia đang giúp chúng ta tính toán chuẩn bị.”

Lữ Cánh Nam đứng dậy nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba, hỏi: “Anh cảm thấy, tôi huấn luyện các anh như vậy là vì

cái gì hả?”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên gặp phải câu hỏi bất ngờ này, liền buột miệng đáp: “Tăng cường năng lực thực tiễn của chúng tôi, để bán mạng cho tổ chuyên gia phải không?”

Lữ Cánh Nam lộ vẻ thương hại, lắc đầu thở dài: “Anh hoàn toàn sai rồi…tôi huấn luyện mọi người như vậy, là vì muốn dạy các anh…sống! Tiến hành huấn luyện gian khổ như vậy, chỉ là để các anh học được cách sống sót trong các môi trường và điều kiện khác nhau, cần phải biết rằng, bất kể anh có bao nhiêu tiền, bao nhiêu trang bị, bao nhiêu kế hoạch, nhưng phải còn sống mới được, đó mới là điều kiện căn bản để

anh có thể thực hiện tất cả mọi điều.”

Giọng Trác Mộc Cường Ba trở nên nhỏ dần: “Lẽ nào, cô cho rằng chúng tôi còn chưa thể sống sót trong các môi trường khác nhau sao?”

Lữ Cánh Nam cười cười: “Còn lâu mới đủ! Anh cho rằng đội ngũ này đã có đủ năng lực ứng phó với mọi thay đổi hay sao? Vừa khéo, trải qua một thời gian huấn luyện khá dài, tôi đang chuẩn bị tiến hành một lần khảo hạch có tính chất tổng hợp, coi như là kiểm tra giữa kỳ của các anh đi.” Cô giơ tập tư liệu trong tay lên, nói: “Muốn xem những tài liệu này, đợi khi nào anh vượt qua được bài thi kia rồi hãy nói.”

Mắt Trác Mộc Cường Ba sáng bừng lên:

“Nội dung kiểm tra gồm những gì?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Đến lúc đó tôi sẽ báo cho mọi người, anh đi nghỉ trước đi.”

Trác Mộc Cường Ba ôm đầy một bụng than van, lủi thủi đi ra, vừa tới cửa, Lữ Cánh Nam lại nhắc nhở: “Anh Trác Mộc Cường Ba, tôi cần phải nhắc nhở anh, hãy chú ý đến thân phận của anh lúc này, đội của các anh là một đội thử nghiệm ghép tạm thời mà thôi, nếu không vượt qua được khảo hạch, bất cứ lúc nào cũng có thể đối mặt với nguy cơ giải tán, càng không cần nhắc đến chuyện muốn có được số tài liệu của nhà nước này làm gì. Nhà nước cũng không thiếu một chút kinh phí thám hiểm kia của anh, vì vậy,

xin anh đừng lúc nào cũng lên mặt ông chủ như thế, anh phải nhớ cho rõ, anh chỉ là một đội viên bình thường dưới quyền tôi mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba quay đầu đi, không trả lời, chỉ khẽ gật đầu rồi dập mạnh của lại phía sau. Khi gã đi rồi, Lữ Cánh Nam mới lẩm bẩm như nói với chính mình, lại như nói với ai đó: “Xem ra anh ta đã không đợi được nữa rồi.”

Sau tấm rèm không ngờ cũng có người cất tiếng: “Đó là điều tự nhiên thôi, bởi vì anh ta hoàn toàn không biết gì về công việc của chúng ta đang làm cả.”

(1) Vũ khí cổ đại trông giống mũi giáo

CHƯƠNG 8: XUẤT PHÁT RỪNG AMAZON

Bốn người đi trên sông, hai bên cây lớn, lòng sông hơi hẹp, càng nhìn càng thấy ngút ngát, thi thoảng lại có một vài con vẹt đuôi dài châu Mỹ bay qua đầu, bộ lông vũ rực rỡ lấp lóa dưới ánh mặt trời chói mắt. Cảnh tượng này so với rừng vân sam ở Xishuangbana mà họ từng đi qua thì thật là hai thế giới hoàn toàn khác nhau.

Tập Kích

Tấm màn vén lên không ngờ lại là Lạt ma Á La. Một con diều hâu đen đậu trên vai

ông, móng sắc bấu chặt, hai mắt sáng lấp lánh như chớp điện, cảnh giác dò xét môi trường xa lạ này. Lạt ma Á La nhìn cuộn giấy trong tay, điềm đạm nói: “Đến lúc rồi, chúng ta cũng phải xem thành tích huấn luyện của nhóm người này ra sao mới được.”

Lữ Cánh Nam thân thiết hỏi: “ Có đầu mối mới rồi ạ?”

Lạt ma Á La nở nụ cười hiếm thấy, vỗ vỗ lên vai. Con diều hâu liền đập cánh bay lên, chớp mắt đã hóa thành một điểm đen trên bầu trời xanh thăm thẳm, cơ hồ như chưa từng xuất hiện. Lat ma Á La nói như ra lệnh: “ Bản đồ.”

Trên bàn, một tập bản đồ thế giới cỡ giấy A3 mau chóng được mở ra, lạt ma

Á La nhanh nhẹn lật tới trang có bản đồ châu Mỹ, miệng lẩm bẩm: “Trong sử thi Cát Đức Ni Mã Cổn (1) mà chúng ta thu thập được có nhắc đến đoạn, vị sứ giả vĩ đại nhất mang tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu tới, mọi sự thiêng liêng đều được bảo tồn hoàn hảo trong Bạc Ba La thần miếu. Sau đó tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu ấy vốn phải giao về cho Tây Thánh sứ Bì Ương Bất Nhượng, nhưng Y Tây Ốc Bá lại không muốn giao hòa thành được ánh sáng tỏa chiếu này, bèn lén lút dùng bùn đất và gạch đá để phục chế một tòa thành khác, vì không dám hủy đi thánh vật, nên đã hạ lệnh cho thuộc hạ len lén mang ánh sáng thần thánh ấy đi tới nơi xa tận chân trời, vĩnh viễn không ai có thể tìm được. Còn

những chữ bột vàng mới được dịch ra thì không hoàn toàn như thế, sứ giả vĩ đại nhất mang đến tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu thì không sai, nhưng khi sứ giả đến Trái Đất Nhượng thì đã thay đổi chủ ý, ông ta không giao tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu cho Tây thánh sứ Bì Ương Bất Nhượng nữa, mà trực tiếp hạ lệnh cho Y tây Ốc Bá phái người hộ tống, ông ta muốn mang tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu ấy đến chân trời- điểm này có khác biệt rất lớn với sử thi. Y tây Ốc Bá tặng cho sứ giả tiền lộ phí, phái những dũng sỉ xuất sắc nhất mang theo chiến ngao, cùng sứ giả trèo núi vượt non, vượt qua biển lớn mênh mông, đến một đất nước xa laj thần bí. Cây cối ở đó xa

lớn tới tận chân troifwsinh sôi dày đặc, taọ thành rừng rậm âm u, bốn bề đều là nguy hiểm, khắp nơi chỗ nào cũng có những động vật và loài cây ăn thịt người mà họ chưa bao h trông thấy, thậm chí người ở đó cũng tàn bạo hiếu sát, ăn thịt người sống; các công trình kiến trúc ở đó cao lớn hùng vĩ, đò sộ hơn bất cứ tòa cung ddienj nào họ từng nhìn thấy; miếu thần ở đó giồng như một lăng tháp, các mặt hình tam giác chụm lại với nhau, nhìn như một ngọn núi cao chọc trời, bậc thang dẫn thẳng lên tận mây xanh, văn tự ở đó là hình đầu người và hình vẽ các loài động vật…”

Lữ Cánh Nam lẩm bẩm nói: “ Kim tự tháp?Nhưng ở đó là sa mạc chứ, tại sao

lạ là rừng rậm?”

Lạt ma Á La cười điềm đạm: “ Còn chưa hiểu à? Rừng rậm nhiệt đới đấy. Những người phục mệnh trở về nói, bọn họ để tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu ấy trong một ngôi thần miếu của nền văn minh khác, nhà vua ở đó đã đồng ý với họ, để tòa thành của thần thánh mãi mãi bị giam cầm trong bóng đêm.”

Lữ Cánh Nam lập túc hiểu ra, nhưng vẫn không giám tin đó là sự thật, cô hỏi: “ Kim tự tháp Maya?Không thể nào …thời đó làm sao có thể vượt Thái Bình Dương đến tận châu Mỹ cơ chứ? Hơn nữa còn trở về được nữa chứ.”

Lạt ma Á La nói: “ Trên thế giới này, những chuyện người hiện đại làm được,

ai có thể khẳng định là người xưa không làm được? Đừng quên những câu chuyện trong Sơn Hải kinh và người n vượt biển, thời điểm đó chẳng phải còn sớm hơn sứ giả của vương triều Cổ Cách cả ngàn năm đấy sao?

“ Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu? Rốt cuộc là cái gì vậy?” Lữ Cánh Nam trầm ngâm.

Lạt ma Á La nói: “ Ta cũng không biết. Nhưng một người có thể bí mật mang nó đi, hẳn cũng không lớn lắm, vậy thì chúng ta hãy lấy chuyện vượt qua khu rừng rậm để làm bài kiểm tra giữa kì đi…” Lạt ma Á La vạch một vòng tròn trên bản đồ.

Lữ Cánh Nam nhìn cái vòng Lạt ma Á La

vừa vẽ, kinh ngạc thốt lên: “ Theo con được bik , văn minh Maya chỉ giới hạn trong bán đảo Yucatan, chỗ này có phải là hơi xa không?”

Lạt ma Á La nói: “ Không sai, tuy ta cũng không hiểu rõ lắm, nhueng đàu mối của họ rất rõ ràng, con xem đi, ở đây có vết này…những di tích của văn minh Maya được phát hiện cho đến nay chủ yếu phân bố ở phía Nam Mexico, Guatemala, Brazil, Belize, khu vực phía Tây Honduras và El Salvador, xa nhất cũng dừng lại ở núi Andes. Còn ở phía đông dãy Andes đọ cao trung bình trên 6000 mét đã là phạm vi của nền văn minh Inca cổ rồi. Quan điểm phổ biến hiện nay là người xưa không thể nào

vượt qua dãy Andes hiểm trở được. Nhưng vài năm trước, các nhà khảo cổ Brazil đã phát hiện sâu trong rừng rậm Amazon có một nền văn minh nữa hoàn toàn khác biệt với văn minh Inca cổ đại, có đò gốm được chế tác rất tinh xảo, có đặc trung của cuộc sống thị tộc bộ lạc, có đường, cầu, khu canh nông, khu chăn gia súc, đền thờ thần và đàn tế, là di chỉ của một xã hội văn minh phát triển cao độ. Ba năm sau, lại phát hiện trong rừng sâu một đài quan sát thiên văn rất giống của người Maya cổ đại, một điều không thể tưởng tượng được là bọn họ dử dụng vật liệu là những tảng đá khổng lồ, kĩ thuật xây dựng hết sức cầu kì, điều này hoàn toàn trái ngược với quan điểm khu vực khu vực này trước khi các nhà thám

hiểm đổ bộ năm 1942 là một cánh rừng hoang vu không có dấu ấn của con người , và khu vực rừng nhiệt đới Amazon không thể nào có các công trình đá quy mô lớn. Kết quả ngiên cứu cho thấy, người Maya cổ hoàn toàn có khả năng vượt qua dãy Andes dến rừng rậm Amazon , đặt nền móng cho cuộc sống mới , và con đường họ đã đi có lẽ là sau khi xuống dãy Andes thì dọc theo sông Amazon mà tiến lên . Cách lí giải này đã được nhà khảo cổ tại quốc gia thuộc lưu vực sông Amazon tán đồng, mỗi nước ít nhất phái đi hai đội khảo cổ tìm kiếm trong cánh rừng nguy hiểm ấy, mấy ngày trước đã có một phát hiện kinh người.”

Lữ Cánh Nam không biện bác được gì,

cô mới chỉ tìm hiểu lướt qua về lịch sử văn hóa di tích cổ vùng Nam Bắc Mỹ, nên đành trầm ngâm nói: “ Từ Putumayo (một tỉnh tây nam Colombia, sát biên giới Ecuador va Peru) đến Saint Mary, liệu nơi này có hơi quá nguy hiểm với mọi người không, hơn nữa, lưu vực Amazon rộng lớn như vậy, làm sao có thể xác định được thứ chúng ta muốn tìm vẫn ở vùng đất này chứ?”

Lạt ma Á La hạ giọng giải thích: “ Phải, không ai có thể khẳng định, nhưng theo như những thông tin đáng tin cậy, gần đây đã phất hiện ra một thành phố chết ở khu vực này, quy mô rất lớn, trong đó chắc hẳn là có miếu thần, chỉ là đén giờ vẫn chưa tìm tháy mà thôi.”

Lữ Cánh Nam lại hỏi : “ Vẫn chia làm hai tổ chứ?”

Lạt ma Á La gật đầu: “ Phải, như vậy mới là khảo hạch chứ.”

Lữ Cánh Nam có vẻ lo lắng: “ Vậy chúng ta nên nói cho họ thực sự hay là…”

Lại ma Á La cúi đầu suy tư, đôi mắt ông lúc này đã lộ ra vẻ trầm ngâm nặng nề, nghĩ ngợi một lúc, cuối cùng ông cũng lên tiếng: “Tạm thời chưa nói với họ vội.”

Lữ Cánh Nam kinh ngạc thốt lên: “Tại sao vậy?”

Lạt ma Á La mỉm cười nói: “Trong chuyến đi Khả Khả Tây Lý của Trác Mộc Cường Ba, có một số chuyện rất kì quái, ta muốn tìm hiểu cho rõ đã.”

Lữ Cánh Nam gật gật đầu như hiểu được gì đó, nhưng cô vãn không giám khẳng định, ngần ngừ giây lát rồi mới hỏi: “ Thầy Á La, ngài chắc chắn nó ở đó ư? Dù di chỉ ở trong phạm vi này, nhưng cũng đâu thể khẳng định hai tổ của chúng ta nhất định sẽ đi qua đó được chứ?”

Lạt ma á La nói: “ Phật sống vĩ đại toàn năng sẽ chỉ cho chúng ta con đường sáng, chớ nên bỏ qua bất cứ cơ hội nào, cứ đi thử một phen xem sao. Ta sẽ dẫn tổ của mình tiến thẳng về nơi đó, còn tổ của Cường Ba thiếu gia, bọn họ sẽ tuân theo sự sắp xếp của số mệnh. Dù thế nào ta cũng nhất định phải đến di chỉ ấy xem sao.” Giọng nói của ông mạnh mẽ kiên quyết, đến cả Lữ Cánh Nam cũng không

giám phản đối câu nào.
Lạt Ma Á La ngẩng đầu, nhìn theo hướng con diều hâu đã biến mất, sắc tối đã dần buông , ông nhủ thầm: “ Maya, Maya, rốt cuộc ngươi từ đâu tới ? Rốt cuộc ngươi ẩn chứa bao điều bí mật?” Rồi ông lại nhớ đến Đức Ni đại lạt ma, Đức Ni đại lạt ma đứng trước cửa hang trên đỉnh núi, gió thổi tung bay râu tóc, tà áo, ông dang 2 tay , ngẩng mặt kêu lớn với trời xanh giữa cơn cuồng phong lồng lộng: “Một ngàn năm rồi!Chúng ta đã chờ đợi suốt một ngàn năm rồi..” Tiếng vọng từ hang núi nghe như thần linh hồi đáp: “Một ngàn năm!Một ngàn năm!...” Vô số âm thanh như tiếng chuông tiếng trống vang rền trong lòng Lạt ma Á La.

Còn ở một góc ngoài lán doanh trại, một bóng đen từ đầu chí cuối vẫn đứng trước của sổ của Lữ Cánh Nam, người đó chỉ lặng lẽ lắng nghe, lặng lẽ...

Trác Mộc Cường Ba rời nơi làm việc của Lữ Cánh Nam, đi thẳng đến chỗ giáo sư Phương Tân. Giáo sư đang ngồi trước máy vi tính làm tổng kết cho đợt đi thực tiễn vừa rồi ở rừng rậm Việt Nam, ông đã phân loại sắp xếp các vấn đề gặp phải trong rừng và những điểm còn thiếu sót mới bộc lộ ra một cách cực kì chi tiết.

Trác Mộc Cường Ba bất bình kể lại cho ông cuộc nói chuyện của gã với Lữ Cánh Nam, cuối cùng nói: “ Thầy giáo, thầy nói xem, rõ ràng là có nhiều đầu mối như thế, tại sao lại không nói cho chúng ta,

để chúng ta còn đi tìm Bạc Ba La chứ?”

Chẳng ngờ, giáo sư Phương Tân chỉ cười điềm đạm, nói: “ Cường Ba à, xem ra anh vẫn chưa hiểu hết vị trí của mình rồi. Trước khi tham gia khóa huấn luyện đặc biệt tôi đã hết sức trịnh trọng và nghiêm túc nói với anh rồi mà, đội huấn luyện đặc biệt của nhà nước không phải đội thám hiểm nhỏ mà chúng ta tự tổ chức đâu, hơn nữa, chuyến đi này còn có cả tính chất thám hiểm nữa. Anh có thực sự hiểu được ý nghĩa của 2 chữ thám hiểm là gì không hả?”

Trác Mộc Cường Ba đờ đẫn nói: “ Nghĩa là gì?”

Giáo sư Phương Tân đáp: “ Trước chúng ta, nhà nước đã tổ chức không biết bao

nhiêu đội ngũ chuyên nghiệp tìm kiếm Bạc Ba la thần miếu rồi. Khả năng sinh tồn nơi hoang dã của họ , khả năng đoàn kết phối hợp giữa các thành viên trong đội của họ, kiến thức chuyên môn về lịch sử của họ, tất cả đều hơn chúng ta không biết bao nhiêu lần, thế nhưng, bọn họ, không một ngoại lệ nào, tất cả đều đã thất bại, gọi là thất bại...” Ánh mắt giáo sư sa sầm, giọng nói trầm xuống: “ Phải nói là toàn bộ đã hy sinh vì nhiệm vụ mới đúng. Sau khi tổn thất một số lượng lớn các chuyên gia, công tác tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu đã có một độ bị đình trệ, một là do không có đầu mối gì mới, hai là bồi dưỡng nhân tài tốn thời gian. Giờ đây, đột nhiên lại có đầu mối xuất hiện, nhà nước không dám mạo hiểm phái

đoàn chuyên gia đi, thế nên mới có đội thám hiểm được huấn luyện đặc biệt là chúng ta đây xuất hiện. Nếu như nói, các đội tìm kiếm Bạc Ba la thần miếu do nhà nước tổ chức khi xưa là cấp chuyên nghiệp, vậy thì, nhóm của chúng ta đây chỉ có thể thuộc vào loại nghiệp dư trong nghiệp dư mà thôi. Ai cũng bik, tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu không phái đi du lịch, mà là chuyện nguy hiểm thập tử nhất sinh, các bậc tiền bối hy sinh vì nó đã lên tới số ngàn số vạn rồi đó. Còn mục đích chủ yếu của việc thành lập nhóm chúng ta chính là để dò đường , cho dù chúng ta có hy sinh trong quá trình tìm kiếm đi chăng nữa, chỉ cần có thể truyền về hoặc ghi lại những thông tin có ích,

công việc của chúng ta có thể coi như hoàn thành. Vì vậy, chưa huấn luyện chúng ta thành một cách quân thép, họ sẽ không dễ dàng gì cho chúng ta ra chiến trường vội đâu. Còn về lợi ích của chúng ta khi tham gia đội ngũ này, một là có thể nâng cao thực lực bản thân, hai là nếu có thể sống sót trong quá trình tìm kiếm, thì chúng ta chính là những người đầu tiên tìm ra dấu vết. Lẽ nào anh thật sự cho rằng nhóm người chúng ta đây sẽ trở thành quân chủ lực tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu của nhà nước hay sao? Ha ha , chúng ta chưa đến tầm ấy đâu, về điểm này thì anh phải cố hiểu cho rõ vào.”

Trác Mộc Cương Ba lấy làm chán nản. Chẳng trách cứ bắt bọn gã huấn luyện rồi

lại tiếp tục huấn luyện, mà lại lần nữa không chịu nói cho bọn gã biết chuyện liên quan tới Bạc Ba La thần miếu, gã còn ngỡ rằng, bọn gã chính là cánh quân chủ lực duy nhất được nhà nước gửi gắm hy vọng tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, thậm chí còn có một độ nghĩ rằng sau khi gia nhập đội huấn luyện đặc biệt, nhà nước sẽ mang hết những tư liệu về Bạc Ba La thần miếu nguyên nguyên vẹn vẹn đưa hết cho bọn gã, sau đó dốc hết sức ủng hộ bọn gã đi tìm kiếm ngôi thần miếu kia, ai ngờ gã lại bị giáo sư Phương Tân giội cho cả một chậu nước lạnh, làm nguội hết cả lửa nhiệt tình đang bừng bừng trong lòng. Chỉ nghe Trác Mộc Cường Ba nói: “ Nhưng mà, cả một chút tin tức cũng không để lộ với chúng ta, thì

cũng thật không ra làm sao cả.”
Giáo sư Phương Tân hiền hòa vỗ nhẹ lên vai Trác Mộc Cường Ba, mỉm cười nói: “ Anh cho rằng nhà nước cần phải nói với chúng ta những nội dung gì chứ? Nào, trước tiên để tôi phân tích cho anh xem đội ngũ của chúng ta do những người nào hợp thành đã nhé...” Giáo sư Phương Tân bẻ bẻ ngón tay nói, “Người trong giới thương nhân, giáo sư về hưu, Hoa kiều ngoại hải...Mẫn Mẫn có thể coi là 1 nửa Hoa kiều rồi còn gì, còn cả người của phía tôn giáo nữa, 2 anh chàng lính quèn, thậm chí còn có cả người đang chịu án tù, anh nói đi, một đội quân ô hợp do đám người như vậy ghép vào, anh muốn biết được bao nhiêu điều đây?

Hơn nữa, chẳng phải anh cũng nói Lữ Cánh Nam bảo chúng ta huấn luyện vẫn chưa đủ hay sao? Anh cần phải nhẫn nại, đến lúc nói với chúng ta, cô ấy tự nhiên sẽ nói thôi. Thế nào? Đã nghĩ thông chưa hả? Không hiểu cũng chẳng vấn đề gì, nghĩ cho kĩ vào, anh phải nghĩ đến tầng sâu hơn của vấn đề, không thể chỉ dừng lại ở mặt của sự việc. Nhà nước có suy tính của nhà nước, chúng ta có mục đích của chúng ta, hai chuyện này hoàn toàn không có mâu thuẫn, nghĩ cho kỹ mà xem...”

Nỗi u uất trong lòng Trác Mộc Cường Ba cũng dần tan đi, Lữ Cánh Nam cũng đã nói rồi, nếu vượt qua được lần khảo hạch này, cô sẽ cho bọn đi tìm Bạc Ba

La. Gã ra khỏi phòng, một mình ra bãi tập, móc người ngược trên thang một lúc, rồi lại trèo lên dây thừng, đi qua dây thép, xuống bằng vách đá khác, cảm giác thoải mái lạ thường, cả nhịp thở cũng chẳng hề thay đổi chút nào. Lúc này, cả thể xác lẫn tinh thần của gã đều ở trạng thái đỉnh cao, gã cảm thấy đây chính là lúc thời cơ thích hợp nhất để xuất phát, nếu còn chần chừ gì nữa, thời tiết chuyển lạnh tuyết lớn sẽ bịt kín đường vào núi, có khi còn phải đợi đến sang năm cũng không chừng. “ Khảo hạch giữa kì hả? Sẽ khảo hạch thế nào đây nhỉ?” Trác Mộc Cường Ba không tốn chút sức lực chụp lấy sợi dây thừng đu người qua hố cát cắm đầy cọc nhọn, thả mình xuống đất thầm nhủ.

Gã luyện tập chừng nửa tiếng, trên người đã lấm tấm mồ hôi, đang chuẩn bị về phòng nghỉ ngơi, bỗng “cách” mội tiếng, mặt đất bên cạnh Trác Mộc Cường Ba bắn tóe ra hoa lửa. Trác Mộc Cường Ba nhảy bật lên theo bản năng, còn lờ mờ trông thấy phía xa xa có ánh lửa tóe lên, gã không chút do dự, vội lăn tròn dưới đất 1 vòng, đồng thời hét lớn vè phía doanh trại: “ Có người tập kích!” Viện đạn thứ 2, cơ hồ vừa sượt qua đầu gã.

Nghe thấy tiếng hét của gã, một bóng đen cầm súng chạy vọt vào rừng. Nếu đổi lại là trước đây, chắc chắn Trác Mộc Cường Ba không cần nghĩ ngợi gì đã lao theo gã rồi, nhưng lúc này gã hiểu rất rõ rằng trong buổi hoàng hôn thế này,

khoảng cách nơi ánh lửa tóe lên và gã ít nhất cũng phải năm trăm mét, vậy mà đối phương lại có thể sử dụng súng không có thiết bị ngắm xa đặc biệt nhắm vào gã một cách chuẩn xác như thế, kẻ này nhất định đã trải qua huấn luyện đặc biệt gần như của quân nhân chuyên nghiệp, gã tay không tất sắt thế này mà đuổi theo hắn thì thật chẳng khác nào tự chui đầu vào chỗ chết.

Người trong doanh trai bị kinh động, Trương Lập và Nhạc Dương chạy ra đầu tiên và hét lớn: “Ai tập kích?” Đương Mẫn chạy phía sau cuống quýt hỏi: “ Cường Ba, anh có bị thương không?”

Giáo sư Phương Tân cũng theo ra, hỏi: “Chuyện gì thế?” Ông xách theo 2 khẩu

tiểu liên M4, rồi ném cả cho Trương Lập. Trương Lập xông lên phía trước, Trác Mộc Cường Ba cũng đuổi theo sau, đồng thời cũng bắt lấy một khẩu súng. 2 người phối hợp hết sức ăn ý, Trác Mộc Cường Ba vừa chạy vừa nói: “Chỉ có một người, hình như cầm AR15, nhưng rất lờ mờ, chạy về phía Tây rồi, hình như là nhằm vào tôi hay sao ấy.”

Trương Lập ngoảnh đầu nhìn, thấy bọn Nhạc Dương đã trở lại doanh trại lấy vũ khí chạy theo, liền giơ tay ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba, 2 người chia 2 hướng trái phải chạy theo đường vòng.

Người phía trước cứ chạy mãi chạy mãi, đột nhiên biến mất tăm mất tích. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập lập tức

có phản ứng, cả 2 lách người 1 cái, cũng nấp vào phía sau một cái cây lớn đủ che kín thân mình. Trác Mộc Cương Ba đưa mắt ra hiệu với Trương Lập đang đứng cách mình khoảng 20 bước, rồi ngước lên trên. Trương Lập hiểu ý, lập tức khoác súng ra sau lưng, 2 tay ôm thân cây, "Soạt soạt soạt" nhoáng 1 cái trèo ngay lên chạc ba, động tác linh hoạt như khỉ, lập tức có tín hiệu đưa xuống, đối phương đang nấp sau gốc cây thứ 4 phía trái Trác Mộc Cường Ba, cách 2 người tầm 300 bước.

Lúc này, những người khác cũng đã lục tục chạy tới, đầu tiên là Ba Tang, rồi Ngải Lực Khắc, giáo sư Phương Tân, lạt ma Á La và cả Lữ Cánh Nam. Trác Mộc

Cường Ba giơ 2 tay lên, ngón cái hướng về phía sau chia ra 2 bên, mấy người bọn giáo sư Phương Tân liền tản ra tự tìm chỗ núp, một vòng vây lặng lẽ hình thành, khép kẻ kia vào chính giữa, chín người mõi người cách nhau chừng trăm bước. Thủ ngữ của Trác Mộc Cường Ba đã cho mọi người đều biết tình huống hiện tại, Nhạc Dương cẩn thận lắp ống phóng lựu đạn vào phần dưới khẩu M4, lấy ra một quả lựu đạn hơi cay, Lữ Cánh Nam gật gật đầu, bọn họ chuẩn bị bắt sống kẻ tập kích đột nhiên xuất hiện này.

“Suỵt...” Trác Mộc Cường Ba giơ ngón tay cái lên với Nhạc Dương, Nhạc Dương lại trợn tròn mắt, tỏ ý mình vẫn còn chưa bắn phát nào, mọi người cẩn

thận thò đầu quan sát, chỉ thấy 1 màn khói trắng đã bốc lên giữa vòng vây. Là lựu đạn khói, xem ra đối phương cũng ý thức được tình thế gay go mà ra tay trước rồi, lại có thêm mấy lựu đạn bốc khói nghi ngút được ném ra, loáng 1 cái cả nhóm đã không xac định được vị trí chính xác của kẻ bị bao vây kia ở chỗ nào nữa. Hai tiếng súng nổ, tiếng đầu tiên là của Trương Lập, anh ta ra dấu tay ý nói đối phương đã trèo lên cây nhảy thoát khỏi vòng vây, tiếng súng thứ 2 vang lên từ phía Ngải Lực Khắc, mọi người vội vàng chạy tụ lại về phía đó, động tác hết sức nhanh nhẹn gọn gàng.

Người kia chạy rất nhanh, thỉnh thoảng lại ngoảnh đầu lại bắn tỉa vài phát, có

lúc còn ném ngược lại 1 trái lựu đạn tay F1 của Nga chế tạo, uy lực cực lớn, khiến bọn Trác Mộc Cương Ba truy đuổi cực kì khó khăn, Đường Mẫn, Ngải Lực Khắc suýt bị thương mấy lần.Trác Mộc Cường Ba vô cùng tức giận, nếu như muốn giết chết đối phương, gã chỉ cần kéo cò súng, sẽ có thể bắn y thủng lỗ chỗ như tổ ong ngay lập tức, nhưng tâm tư mọi người đã nhất trí, nhất định phải làm rõ xem đây là chuyện gì, không thể giết người bừa bãi được. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên thụp người xuống, rút con dao săn cá sấu ra khỏi vỏ, ném “vù” một tiếng, rõ ràng đã nghe thấy tiếng dao cắm “phập” vào người rồi, vậy mà tên kia vẫn không kêu tiếng nào, tiếp tục mang cả con dao lao đi vun vút

Cứ đuổi mãi đuổi mãi, bước chân của bọn Trác Mộc Cường Ba dần chậm lại, bọn họ đã tập trung huấn luyện một thời gian rất lâu rồi, vô cùng thông thuộc địa hình quanh đây, ai nấy đều biết rõ, phía trước là một vách núi dựng đứng, tuy chỉ cao có mấy chục mét, nhưng rơi xuống thì khó mà tránh khỏi gãy chân gãy tay, tên kia lại đang bị thương, nhất định không thể nào chạy thoát được.Tên kia vừa trông thấy phía trước cùng đường, liền quay đầu lại giương súng quét bừa 1 loạt đạn, rồi rút chốt 2 trái lựu đạn, miệng hét lớn: “ Không được qua đây! Không ai được qua đây, tao chỉ cần Trác Mộc Cường Ba đền mạng, không liên quan gì đến bọn mày hết!”

Trác Mộc Cường Ba chỉ cách hắn chừng trăm bước, đã nhìn rõ được khuôn mặt đối phương, liền kinh ngạc hốt lên: “Là mày hả!” Tên kia chẳng phải ai khác, mà chính là Ngưu Nhị Oa bị Trác Mộc Cường Ba đánh cho chạy tóe khói ở Khả Khả Tây Lý, lúc ấy Trác Mộc Cường Ba cũng suýt chút nữa là chết dưới lưỡi dao của hắn nên có ấn tượng rất sâu đậm.

Ngưu Nhị Oa cười sằng sặc điên cuồng, giơ quả lựu đạn về phía Trác Mộc Cường Ba nói: “Mày còn nhớ tao hả, tốt lắm, đã đến lúc mày phải đền mạng rồi.” Con dao săn cá sấu cắm phập vào mông hắn, máu nhuộm đỏ cả chiếc quần bò sẫm màu, lúc nãy Trác Mộc Cường Ba cũng nương tay nên lưỡi dao không sâu lắm.

Ngưu Nhị Oa dường như không hề cho họ thời gian suy nghĩ, vung tay ném luôn quả lựu đạn về phía Trác Mộc Cường Ba, gã vội né người lao vào bãi cỏ phía sau thân cây, tiếng nổ vang lên, mọi người lập tức tản ra xa. Ngưu Nhị Oa lại ném ra 1 quả lựu đạn khói nữa, rồi con dao săn cá sấu kia lao vút qua mà khói bay tới chỗ Nhạc Dương đang ngắm chuẩn họng súng về phía tên họ Ngưu, lưỡi dao lạnh toát lướt qua gò má Nhạc Dương, làm anh chàng toát hết cả mồ hôi lạnh. Khói mù tan đi, tên Ngưu Nhị Oa kia đã ở bên dưới vách núi, mấy người đang chuẩn bị tiếp tục truy kích, bỗng nghe "cách" một tiếng, lại 1 tên bắn tỉa nữa xuất hiện, bọn Trác Mộc Cường Ba không biết viên đạn ấy bắn từ hướng nào

tới, đành phải tiếp tục nấp phía sau các gốc cây, mở mắt trân trân nhìn Ngưu Nhị Oa tấp ta tấp tểnh chạy đi xa dần.

Mười phút trôi qua, sau khi chắc chắn kẻ địch đã bỏ đi, mấy người mới từ từ ra khỏi các lùm cây, Nhạc Dương sắc mặt tái nhợt nói: “Chuyện này là thế nào vậy? Anh quen hắn hả Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba xị mặt thuật lại mối thù giữa gã và Ngưu Nhị Oa, khi ấy người nổ súng bắn chết anh trai Ngưu Nhị Oa là chính hắn chứ không phải gã, kể xong hắn thắc mắc nói: “Tại sao hắn biết mà tìm tới chỗ này nhỉ?Tại sao lại biết tên tôi? Với cả lần trước đụng độ với tôi hắn cũng có lợi hại thế này đâu?”

Mọi người chỉ biết đưa mắt nhìn nhau,

vào lúc tất cả đều cho rằng nhóm huấn luyện này đã là 1 đội ngũ rất mạnh rồi, không ngờ lại để 1 kẻ bị thương chạy thoát ngay trước mũi, ko ít người trong nhóm tự vấn lại: “Sau cả 1 thời gian huấn luyện dài như thế, liệu mình đã mạnh lên thật chưa nhỉ?”

Lữ Cánh Nam từ đầu vẫn chỉ đứng 1 bên quan sát chứ không ra tay, lúc này mới lên tiếng hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Chẳng phải anh cho rằng mình đã huấn luyện đủ rồi hay sao? Nếu tên vừa rồi và kẻ địch của mọi người ở đây, tức là nhóm người muốn đi tìm thần miếu kia, có quan hệ gì đó sao? Anh còn khăng khăng cho rằng với năng lực hiện nay là đã đủ đối phó rồi hay không?”

Trác Mộc Cường Ba tắc tị không nói được gì. Đường Mẫn liền lên tiếng biện bạch giúp gã: “Chuyện đó khác nhau mà, chẳng qua chỉ vì chúng ta muốn bắt sống hắn, còn hắn thì lại muốn liều mạng. Nếu như nổ súng sớm hơn thì làm sao hắn thoát được chứ.” Lữ Cánh Nam nở 1 nụ cười khinh khỉnh, nói: “Về doanh trại tôi sẽ tuyên bố với mọi người địa điểm khảo hạch giữa kì.”

Ở 1 nơi cách doanh trại huấn luyện của họ 2 quả núi, có 1 doanh trại nhỏ hơn, bên trong lều bạt khói bay mù mịt như muốn làm người ta ngạt thở, Max bước vào trong rồi cũng không nhịn nổi mà ho lên sặc sụa.Merkin miệng ngậm điếu xì gà hỏi: “Rốt cuộc xảy ra chuyện gì?”

Max đáp: “Là...Ngưu Nhị Oa.Lúc nãy Lôi Ba trở về báo cáo, Ngưu Nhị Oa thăm dò được đám người kia đã trở về liền nhẫn nhịn không nổi đi tới đó báo thù cho anh trai hắn, bây giờ bị thương trở về rồi.Cũng may là có Lôi Ba bắn tỉa từ xa chặn chúng lại, bằng không thì hắn đã bị bọn người kia bắt sống rồi.”

“Khốn nạn!” Max giật nảy người, Merkin vỗ bàn chửi bới, “Rặt 1 lũ ngu xuẩn, suýt nữa làm hỏng hết cả kế hoạch của tao rồi.Cũng không xem rõ đối phương là ai trước đi, tưởng rằng huấn luyện vài tháng là bay lên trời được chắc! Sĩ quan huấn luyện của bộ đội đặc chủng mà dễ đụng đến vậy sao?”

Trên bàn Merkin có 1 tập hồ sơ đóng

dấu tuyệt mật màu đỏ, tấm ảnh trên bộ hồ sơ đó rõ ràng chính là ảnh Lữ Cánh Nam.Merkin nhắm mắt lại, không khỏi nhớ đến cuộc bán đấu giá hồi mấy tháng trước...

“Hai mươi triệu, quý ngài số 012 đã trả giá 20 triệu rồi, còn ai muốn trả thêm nữa không? Đúng là 1 trận long tranh hổ đấu, xem ra mọi người có hứng thú đặc biệt với món vật đến từ phương Đông này thì phải, tôi nghĩ, giá trị của nó nhất định còn hơn giá trị bề ngoài mà chúng ta nhìn thấy rất nhiều. 20 triệu lần thứ nhất...” Trán người điều hành đấu giá đã lấm tấm mồ hôi. Một cuộn tranh cổ giá tiêu chuẩn có 30 ngàn đô la Mỹ, vừa khai giá đã được nâng lên nâng lên đến 3 triệu

đô, liên tiếp mấy lượt liền, không ngờ lên đến hơn chục triệu đô, sàn đấu giá của họ xưa nay chưa bao h xảy ra trường hợp nào như thế này cả, đồng thời nhìn thần thái ung dung của vị khách mua thần bí kia, người điều hành đấu giá lão luyện đoán được, nếu có người cạnh tranh với nhà sưu tầm này, giá mua cuối cùng của món vật phẩm này có thể vượt quá 50 triệu đô cũng không chừng.

“20 triệu đô lần thứ nhất, nếu không còn ai muốn trả thêm, cuộn tranh cổ xưa quý giá này sẽ thuộc về quý ngài mang số 012 đây. Có thể nhìn thấy được, món đò này toàn thân đều toát lên vẻ thần bí mà cổ xưa của phương Đông, thật đúng là vật quý hiếm thấy ở đời đây...” “ A, 21

triệu, quý ngài số 103 trả 21 triệu.”
Khách mua số 012 chính là Merkin, hắn không khỏi tò mò ngoảnh đầu lại nhìn, kẻ vừa ra giá là 1 người đàn ông châu Á tướng mạo rất bình thường, hoàn toàn không có gì đặc biệt cả, ngược lại cô gái phương Đông xinh đẹp bên cạnh y thì lại khiến người ta để ý nhiều hơn, cô gái ấy toát lên vẻ quyến rũ của 1 người đàn bà đã trưởng thành, cao ngạo nhưng xinh đẹp, chỉ có điều ánh mắt lại toát lên vẻ lạnh lùng như người ở trên cao nhìn xuống dưới vậy.Người khác có lẽ sẽ nghĩ rằng cô ta là loại người xinh đẹp băng giá, nhưng Merkin thì hiểu rất rõ, ánh mắt ấy không phải là ánh mắt của người bình thường, mà là ánh mắt sắc lạnh đủ

để giết người, chỉ có thể rèn luyện trên chiến trường mà thôi. Cô ta là vệ sĩ của người đàn ông kia? Cũng thú vị đấy.

Lúc này Merkin vẫn còn chưa thấy hoảng loạn gì, hắn đã quyết đoạt cho bằng được cuốn tranh này, trước đấy hắn đã chuẩn bị 100 triệu đô la tiền mặt và séc vủa ngân hàng Thụy sĩ. Đây cũng là quy củ của sàn đấu giá ngầm, chỉ nhận tiền mặt và séc của ngân hàng Thụy Sĩ, những thứ khác nhất loạt đều không chấp nhận.

Có điều, khi giá leo lên đến 80 triệu đô la thì Merkin bắt đầu thấy hoảng, bởi vì người đàn ông tướng mạo tầm thường kia vẫn giữ nguyên nét mặt bình tĩnh ung dung ấy, chuyện này tuyệt đối không thể nào xảy ra được. Nên biết rằng, đấu giá

không chỉ là sự thể hiện của khả năng tài chính, mà quan trọng hơn chính là khảo sát năng lực nhận biết giá trị của người mua đối với vật phẩm được rao bán. Một thứ như cuộn kinh thư kiểu này, giá được đưa ra bao giờ đã vượt xa giá trị thực tế của nó, tất nhiên, cái giá này không thể nào so sánh với giá trị ẩn tàng bên trong kinh thư là chắc chắn rồi. Vấn đề là, mục đích của đối phương rõ ràng cũng giống như y, quyết lấy cho bằng được cuộn kinh thư cổ này, lẽ nào họ cũng biết giá trị của nó? Không thể có chuyện ấy được, đây chỉ mới là nửa quyển thôi mà, ngoài bản thân y ra, còn có người nào khác cũng tìm hiểu về chuyện này? Mấy người kia rốt cuộc lai lịch ra sao? Merkin nghiến răng, lại 1 lần nữa giơ

tấm biển lên. “A. 85 triệu đô la...trời ơi, cái giá này thật đúng là quá bất ngờ rồi, 85 triệu đô la lần thứ nhất...ấy không, 88 triệu đô la, tôi có nhìn lầm không vậy? Không nhầm, là 88 triệu đô la, 88 triệu đô la lần thứ nhất, 8..9, 90 triệu... 91 triệu....”

Merkin bắt đầu toát mồ hôi, y kinh ngạc quay đầu lại, đối phương chẳng cần thời gian suy nghĩ, thằng cha này rốt cuộc là làm gì đây nhỉ? Có nên ám sát bọn chúng không? Đợi bọn chúng ra khỏi nơi này? Cô gái kia xem ra không phải loại cao tay tầm thường đâu, còn người đàn ông, đáng chết thật, sao nhìn thế nào cũng đoán không ra thế nhỉ? Tại sao họ lại xuất hiện ở chốn này cơ chứ?

Nghĩ đến chuyện lần đó, Merkin hơi bực bội nói: “Rốt cuộc bọn chúng muốn huấn luyện đến tận bao giờ đây?”

Max không để lỡ thời cơ nói ngay: “Việc này...Ngưu Nhị Oa có mang về một tin tức.”

“Ừm?” Merkin lập tức hỏi, “Người đang ở đâu”

Ngưu Nhị Oa nằm trên giường, sắc mặt tái nhợt, 1 người khác đang giúp hắn cầm máu, hắn đau đến nỗi nghiến răng kèn kẹt, nhát dao kia của Trác Mộc Cường Ba đã đâm vào tận động mạch, không nhổ ra còn đỡ, vừa nhổ ra là máu tuôn như suối. Merkin không thể không cúi sát người xuống cạnh Ngưu Nhị Oa nghe hắn thì thầm rên rỉ, càng nghe, gương mặt

lạnh lẽo của y dần hiện lên 1 nụ cười.
“Thật không?” Merkin hỏi. Ngưu Nhị Oa yếu ót gật đầu thay lời đáp.
Merkin tức khắc trở lại lều lớn, đồng thời dặn dò: “Tìm bản đồ lên đây cho tao, bản đồ chi tiết khu vực Nam Mỹ ấy!”
\
Max căng thẳng đứng hầu bên cạnh, chỉ thấy Merkin hưng phấn đến nỗi quên cả châm thuốc, ko ngừng lấy bút vạch lên bẩn đồ những vòng tròn khác nhau. Một tiếng đồng hồ trôi qua, cuối cùng y cũng ngẩng đầu lên, mừng rỡ nói: “Đúng là như vậy rồi!” Rồi lại như sực nghĩ ra điều gì, y tức giận quát lớn: “Hừ! Dám gạt tao hả!”

Max không hiểu rốt cuộc ông chủ đang giận dữ hay mừng rỡ, chỉ biết run rẩy dè dặt hỏi: “Rốt cuộc...rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy, ông chủ?”

Ánh mắt sắc bén của Merkin quét qua, làm Max lại càng thấp thỏm ko yên. Một lúc lâu sau mới thấy nét mặt Merkin dãn ra cười cười nói: “Bọn chúng có đầu mối mới, xem ra chúng ta phải xuất phát đến nơi rồi, chuẩn bị vé máy bay đi Colombia cho tao. Để tao nghĩ đã, thành phố nào thì tiện hơn nhỉ?”

Max tưởng mình đã nghe lầm, tìm báu vật ở Tây Tạng với Colombia thì có gì liên quan đến nhau chứ? Hắn ngờ vực hỏi lại lần nữa: “Colombia? Ông chủ. Ông nói là Colombia phải không ạ?”

Merkin ngẩng đầu lên nói: “Đương nhiên, từ những năm 50 thế kỷ trước người ta đã suy đoán ra thứ rất có thể đã bị tổ tiên người tạng mang đến Chây Mỹ, đồng thời biến mất cùng với nền văn minh Maya cổ đại.Tao khai quật nhiều di chỉ Maya như thế chẳng lẽ là để nghiên cứu lịch sử chắc? Chủ đích của tao là tao muốn tìm một trong 3 đầu mối quan trọng mà Stanley tốn cả đời cũng không tìm ra, chỉ tiếc là đến giờ tao vẫn chưa đào được cái gì.Càng về sau di chỉ của Maya càng bị người ta khai quật nhiều, cơ hội tìm thấy món vật đó cũng càng nhỏ bé dần đi. Phát hiện lần này, rất có thể là nhóm di chỉ thành cổ Maya cuối cùng rồi. Mấy ngày trước tao cũng nhận được

tin đấy, nhung cũng không chú ý cho lắm, giờ nghĩ lại mới thấy đúng, thứ đó rất có thể trong khu thành cổ mới phát hiện lần này.”

Nhìn kí hiệu trên bản đồ, Max nói: “Ông chủ, tôi nhớ ông đã từng bảo với tôi là, đế quốc Maya thời kì phồn thịnh nhất cũng không thể vượt qua được dãy Andes, chỗ mà ông vừa vẽ...”

Khóe miệng Merkin nở ra 1 nụ cười lạnh lẽo: “Ừm, chuyện ấy từ lâu lắm rồi, hồi đó tao chỉ là kẻ mới được học nghề, chỉ biết những thứ trên sách vở. Nhưng lần này thì khác, tao đảm bảo 100% trong rừng rậm Amazon có tàn tích của văn minh Maya, từ Venezuela, Colombia, Ecuador, kéo dài đến tận Brazil, chỗ nào

cũng có hết!”

Max kinh ngạc thốt lên: “ Sao ông chủ chắc chắn như vậy được?”

(1) Hậu duệ của vua Thổ Phồn, Tùng Tán Can Bố đã chạy đến Tây Tạng sau khi Thổ Phồn bị diệt vong.

Chuẩn bị trước khi lên đường

Merkin nói: “Bởi vì mấy năm trước chính tao đã được người ta dẫn đi khai quật một tòa thành cổ Maya khổng lồ ở khu vực này. Mấy thằng cha lý thuyết kia chỉ biết nói thôi, cái gì mà trong rừng rậm nhiệt đới không có nhiều nguyên liệu đá, không thể xây dựng thành trì bằng đá cỡ lớn kia chứ. Bọn họ đánh giá sức mạnh và trí tuệ của cổ nhân quá thấp rồi. Người dẫn tao đi hồi ấy còn nói, người

Maya cổ chẳng những có thể vượt qua dãy Andes cao năm ngàn sáu trăm mét, mà còn khai thác được những tảng đá nặng đến mấy trăm tấn ở núi Andes, rồi lợi dụng đường thủy vận chuyển sâu tận trong rừng rậm cách đó mấy ngàn cây số để xây dựng thành bang, dựng nên một nền văn minh mới.”

“Vậy rốt cuộc chúng ta phải tìm thứ gì?” Max lại hỏi.

Merkin mỉm cười thần bí: “Nếu tao không lầm, thì có lẽ là một tấm gương.” Nói xong, nụ cười của y liền trở nên âm trầm lạnh lẽo: “Bọn chúng cũng xảo quyệt lắm, bề ngoài thì chỉ là tiến hành huấn luyện bình thường, cơ hồ chẳng liên quan gì đến chuyện tìm kiếm lần này.

Thực ra chắc chắn là còn một đội ngũ khác trong bóng tối chuyên thu thập các đầu mối cho bọn chúng nữa, cả tao cũng suýt chút nữa là bị gạt rồi. Tìm chó? Hừ, từ đầu tao đã nói thế nào với mày ấy nhỉ, trên cái thế giới này, căn bản không thể nào có người vì một con chó mà trả giá lớn như vậy. Chắc chắn là bọn chúng đã nhắm đến thần miếu chứ chẳng sai đâu, tìm chó chẳng qua chỉ là cái cớ che đậy mà thôi. Người Trung Quốc hả, hừ, giảo hoạt thật đấy! Lần này chúng ta nhất định phải đi trước chúng một bước, báo cho tất cả chúng nó, nhổ trại về Lhasa, ngày mai tao muốn thấy mặt trời trên cảng Assis (1). Nói tới người Trung Quốc giảo hoạt, nụ cười trên mặt Merkin phút chốc biến mất. Y nhớ đến người lần đó

đã dẫn y đi, nhớ lại đôi mắt u uất đó, không hiểu tại sao, mỗi lần nhìn thấy đôi mắt u uất ấy, lúc nào y cũng thấy trong lòng run run.

Lữ Cánh Nam tuyên bố quy định chi tiết của chuyến khảo hạch lần này, vẫn chia thành hai tổ như mọi lần trước, tổ nào rút được lá thăm màu đỏ sẽ được xuất phát trước một ngày, khởi hành từ Putumayo ở Ecuador, không được sử dụng các phương tiện giao thông hiện đại, phải tự nghĩ cách tránh quân biên phòng của Ecuador và Peru, cũng có thể đi qua Colombia, đích đến là Saint Mary ở Peru, tất cả mọi người đều chỉ có thời gian một ngày để thu thập và sắp xếp tư liệu, vì không thể vận chuyển trang bị và

vũ khó tới Ecuador, nên tất cả mọi thứ thiết yếu đều chỉ có thể đến Ecuador rồi tự tìm lấy, hành trình này tổng cộng khoảng hai trăm cây số, mỗi đội có thời gian mười ngày, nếu sau mười ngày mà không thấy đến địa điểm tập kết thì sẽ triển khai hành động giải cứu.

Cuối cùng Lữ Cánh Nam nói: “Chúng ta phải tính toán đến tình huống xấu nhất, nếu kẻ vừa tẩu thoát kia chính là người của đối thủ cạnh tranh, không may lại để hắn nghe được tin tức này, vậy thì trên đường mọi người rất có thể sẽ gặp phải trở lực hết sức lớn, hơn nữa, chúng ta còn phải đến nơi trước bọn chúng nữa.”

Trương Lập hỏi: “Không phải đấy chứ? Chúng ta chỉ khảo hạch thôi mà, nếu ở đó

nguy hiểm, bọn chúng cần quái gì phải đi theo chúng ta mà chịu khổ chứ. Chẳng lẽ bọn chúng muốn luyện tập chung với chúng ta chắc?” Những người xung quanh nghe vậy đều cười ồ lên, lạt ma Á La ngầm đánh mắt ra hiệu với Lữ Cánh Nam, cô liền nói: “Tóm lại…cẩn thận vẫn hơn.”

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm: “Câu này là ý gì nhỉ? Đến nơi trước bọn chúng là sao?”

Trải qua tập huấn và học tập một cách có hệ thống, giờ mọi người đều biết rõ, trước khi xuất phát đến một nơi nào đó, thu thập chỉnh lý các dữ liệu liên quan là việc không thể thiếu được, dữ liệu đó chẳng những giúp họ đến nơi một cách

nhanh chóng tiện lợi, mà còn có thể cứu mạng họ trong những lúc quan trọng nhất. Mạng Internet nối với trang Web thư viện Britica rất nhanh, họ tìm trong kho dữ liệu lớn nhất thế giới ấy những thông tin liên quan tới các nước Nam Mỹ, đặc biệt là tất cả thông tin về ba nước Colombia, Peru, Ecudor.

Trương Lập vừa di chuột vừa nói: “Tôi thấy lần khảo hạch giữa kỳ này cũng dễ quá chứ nhỉ, mười ngày đi hai trăm cây số, dù đi như di dạo cũng xong được còn gì.”

Nhạc Dương đang dùng máy tính bên trái Trương Lập, nghe vậy liền nói: “Không đâu, xem ra anh còn chưa hiểu rõ tình hình ba nước này cho lắm rồi, vậy thì nói

theo cách khác chắn chắn sẽ làm anh thấy hấp dẫn hơn – rừng rậm Amazon đấy!”

Trương Lập sực hiểu ra: “Amazon! Có điều chúng ta đã tới Xishuangbana, địa hình không phải cũng đại khái như nhau hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba ngồi bên phải Trương Lập, đang nhập vài từ khóa tìm kiếm, cũng lên tiếng hỏi:” Anh biết gì về rừng rậm Amazon rồi?”

Trương Lập nghĩ ngợi giây lát rồi đáp: “Tôi biết có cá ăn thịt người. Hình như còn là rừng mưa nhiệt đới lớn nhất thế giới phải không?”

Ba Tang ngồi bên phải Trác Mộc Cường Ba, đang chép tư liệu trên mạng vào một cuốn sổ, nghe Trương Lập trả lời thế liền

cười khẩy một tiếng.

Nhạc Dương cũng bắt đầu ghi chép dữ liệu trên mạng, vừa ghi vừa nói: “Không chỉ có vậy thôi đâu. Lưu vực sông Amazon là khu rừng nhiệt đới nguyên sinh lớn nhất thế giới, còn gọi là lá phổ của hành tinh. Trong hơn hai mươi ngàn loài thực vật được biết đến trên thế giới, Nam Mỹ đã có đến hơn mười chín ngàn loài rồi, bảy mươi phần trăm trong số đó đều phân bố trong khu vực rừng mưa nhiệt đới. Diện tích rừng Amazon chiếm hai phần ba diện tích rừng toàn cầu, anh thử nghĩ mà xem.” Đột nhiên anh ta rú lên: “Tìm thấy rồi, nhìn dòng Amazon chạy vắt ngang Nam Mỹ này mà xem, khởi nguồn từ dãy Andes ở Peru. Sông

dài 6.440 cây số, là con sông dài thứ hai thế giới, chỉ kém sông Nile dài 6.695 cây số mà thôi. Lượng nước rất dồi dào, mỗi giây đổ 116.000 mét khối nước ngọt vào Đại Tây Dương, chiếm một phần năm lưu lượng nước sông đổ ra biển trên toàn cầu. Trong các nhánh sông, có bảy nhánh dài trên 1.600 cây số, dài nhất là sông Madeira, dài ước chừng 3.200 cây số."

Trác Mộc Cường Ba bổ sung thêm: "Không chỉ có vậy, tài nguyên động thực vật của lưu vực sông Amazon có thể nói là phong phú nhất trên thế giới, hiện nay chỉ riêng số lượng các loài cá phát hiện được đã lên tới hơn hai ngàn sáu trăm loài, chim có hơn một ngàn sáu trăm

loài, ngoài ra còn có vô số loài động thực vật khác chưa được ghi chép trong sách vở nữa.”

Ba Tang lạnh lùng nói: “Ngoài cái tên lá phổi của địa cầu, nó còn được gọi bằng cái tên khác nữa, chính là địa ngục màu xanh, ý muốn nói người ở trong rừng nguy hiểm như là vào địa ngục vậy. Chỉ cần hơi bất cẩn một chút là chết lúc nào không hay chứ chẳng chơi đâu.”

Trương Lập cười khẽ một tiếng, đột nhiên trợn tròn mắt lên nhìn chằm chằm vào một bức ảnh, miệng há hốc như muốn chảy nước miếng đến nơi, thích thú nói: “Nhìn đi, nhìn đi! Thì ra đàn bà thổ dân sống trong rừng chẳng ai mặc quần áo hết cả này!”

Nhạc Dương ở bên cạnh nghe thế liền thò đầu lại xem, rồi tán thưởng: “Hay quá còn gì, anh có thể đến đấy làm rể đấy, nhìn chữ giới thiệu bên dưới đi, đừng có kích động quá mà không đọc nổi tiếng Anh đấy nhé.”

Trương Lập nhìn từ tiếng Anh bên dưới tấm ảnh trên màn hình, đúng là không biết chữ gì, đành cầu cứu Nhạc Dương: “Nghĩa là gì vậy?”

Nhạc Dương hạ giọng giải thích: “Bộ lạc ăn thịt người!”

Trác Mộc Cường Ba lên tiếng: “Đừng đùa nữa, tôi càng xem càng cảm thấy nơi này nguy hiểm, chỉ sợ còn nguy hiểm hơn tất cả những nơi chúng ta từng đi qua cộng lại thôi. Chủ yếu là vì nhân tố nguy

hiểm ở khu vực này quá nhiều, nếu để sau mười ngày mới đến đích thì mới mất mặt đấy.”

Trương Lập nói: “Thực ra vượt qua khu rừng này cũng không khó lắm, vấn đề là có rất nhiều thứ đã dùng quen tay rồi mà không thể mang theo, không có công cụ thuận tay thì khó tiến lắm.”

Trác Mộc Cường Ba lắc lắc cổ tay, nói: “Sai rồi, chỉ có vũ khí là không mang theo được thôi, còn đa số công cụ chúng ta vẫn hay sử dụng đều có thể mang theo cả.” Trên cổ tay gã đang đeo một chiếc đồng hồ nguyên tử, thiết kế tạo hình thoạt nhìn không khác gì đồng hồ điện tử thông thường cả, nhưng loại đồng hồ sử dụng năng lượng mặt trời này vĩnh viễn không

bao giờ phải thay pin, thời gian sai lệch không quá một giây trên ba trăm năm, khả năng chống nước chịu chấn động cũng đạt tiêu chuẩn đặc biệt, có thể chịu áp lực ở độ sâu năm mươi mét dưới mặt nước, cũng có thể chịu được sóng xung kích của mười cân thuốc nổ TNT sản sinh trong một phạm vi một mét vuông; hơn nữa ngoài màn hình dạ quang ra, nó còn có thêm một đèn pha cỡ nhỏ, phạm vi chiếu sáng lên đến năm mét, trong khoảng cách một trăm mét trở xuống có thể sử dụng như thiết bị truyền tín hiệu cỡ nhỏ, ngoài ra còn một số công dụng nhỏ khác nữa. Đeo loại đồng hồ này trên tay, không hải quan ở sân bay nào giữ lại xét hỏi làm gì. Tất nhiên, do yếu tố giá cả quyết định nên ngoài những người như

Trác Mộc Cường Ba, số lượng nhà thám hiểm sử dụng nó cũng cực kỳ hiếm hoi.

Trương Lập nghĩ ngợi giây lát rồi nói: “Phải rồi, Cường Ba thiếu gia, không biết con dao găm quân dụng của anh có mang đi được không nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chắc là được thôi, đến lúc ấy rồi nghĩ cách vậy.” Nói đoạn, gã bất giác đưa tay sờ con dao săn cá sấu giắt ở ống chân. Gã rất thích con dao này, tạo hình theo kiểu cổ, thân dao rộng mà dày, lưỡi dao dài chừng ba mươi centimet, sống dao có các lưỡi móc như răng cá sấu, vì vậy gọi là dao săn cá sấu hay dao găm cá sấu; lưỡi dao cực kỳ bén, ngay cả da tê giác dày như thế mà cũng dễ dàng cắt rời ra được, nên

còn gọi là dao mổ tê giác. Loại dao này còn to hơn cả dao lính dù của bộ đội đặc chủng, trong rừng có thể trực tiếp dùng như dao pha để chặt cây mở đường, răng cá sấu trên sống dao nghiến đứt được dây thép đường kính năm milimet, có điều người không có sức khỏe thì thịu không tài nào dùng nổi. Trương Lập và Nhạc Dương thì thích dùng loại dao đặc biệt của đội Navy Seal của Mỹ, nhỏ mà sắc bén, có thể dùng làm phi đao luôn, nghe đâu bảo là do một người Trung Quốc thiết kế sản xuất nữa. Ba Tang quen dùng dao quắm của người Kurds, một loại dao quắm cổ xưa rất nổi tiếng, phần trên thân dao hơi cong như giọt nước, lưỡi dao hướng vào trong, nghe nói một người lính Kurdistan đạt chuẩn

có thể dùng dao quắm loại chém đứt đầu bò đực chỉ bằng một nhát duy nhất.

Nhạc Dương liếc mắt ra cửa, nói: "Cường Ba thiếu gia, công chúa của anh đến rồi kìa." Đường Mẫn đứng ngoài cửa, đang trợn tròn đôi mắt to của mình lên tìm Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba dẫn Đường Mẫn ra ngoài, thấp giọng hỏi: "Tổ của em đã chuẩn bị xong tư liệu rồi à?"

Đường Mẫn cúi gằm mặt xuống, gật gật đầu: "Ừm"

Cô e thẹn vòng tay ôm Trác Mộc Cường Ba. Úp mặt vào bộ ngực vạm vỡ của gã, một hồi lâu sau cũng không nói gì, rồi lại ngẩng đầu lên, muôn vàn tình cảm dâng trào lên trong cặp mắt đẹp long lanh mê

hồn, bặm môi nói: “Cường Ba à, hành trình lần này nguy hiểm lắm đấy.”

Trác Mộc Cường Ba vuốt nhẹ lên mái tóc mềm mại của cô, dịu dàng nói: “Sao thế? Em sợ hả?”

Đường Mẫn bướng bỉnh giận dỗi nói: “Không sợ.” Cô lại áp mặt vào chặt hơn nữa, thầm thì nói: “Chỉ cần được ở bên anh, em chẳng sợ gì hết.” Nhưng vừa nói dứt lời, mí mắt đã đỏ mọng lên.

Trác Mộc Cường Ba biết rõ, Đường Mẫn vì muốn theo gã nên mới tham gia kế hoạch lần này, cô cũng đã chịu khổ không phải ít, đôi bàn tay như búp măng kia đã chai hét cả, làn da trắng như ngọc bị phơi nắng đến độ chuyển sang màu cà phê, chỉ vì câu ước hẹn kia – dù sống dù

chết cũng không rời xa nhau lần nào nữa. Còn chuyến đi lần này thực ra Đường Mẫn rất sợ, cô không sợ cạm bẫy hay lũ hung đồ cầm súng cầm dao, mà sợ nhất là những loài động vật nhỏ xấu xí không biết tên nào đó, mà trong rừng rậm nhiệt đới thì cái giống ấy là nhiều nhất. Trác Mộc Cường Ba nâng gương mặt thân thiết ấy lên, hôn phớt lên trán cô như chuồn chuồn điểm nước, dịu dàng an ủi: "Yên tâm đi, không xảy ra chuyện gì đâu. Giáo sư Phương Tân và chú Mao Lạp sẽ chăm sóc em, phải kiên cường lên, dũng cảm lên, biết không?"

Đường Mẫn vùng vằng lắc đầu, tinh nghịch nói: "Ừm. Anh cũng phải cẩn thận đấy. Cả tổ của anh người nào người nấy

đều là phần tử phá hoại, em lo lắm, lần này khác với những lần trước, trong rừng ẩn chứa rất nhiều nguy cơ chí mạng đó.”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười: “Yên tâm đi, họ biết thế nào là nguy hiểm mà, em mới phải chú ý đấy, không được bướng bỉnh quá, phải nghe lời giáo sư, em là người nghịch ngợm nhất trong tổ đấy.” “Làm gì có chứ.”…

Trác Mộc Cường Ba trở lại máy tính, ngồi chưa được hai phút, Trương Lập đã “sụy suỵt” thì thầm: “Cường Ba thiếu gia, bà chằn đến kìa!”

Trác Mộc Cường Ba thở dài một tiếng, ngẩng đầu lên nhìn, quả nhiên Lữ Cánh Nam đã đứng trước cửa, chỉ ngón tay về phía gã ngoắc ngoắc, ra hiệu cho gã ra

ngoài. Trác Mộc Cường Ba lại đứng lên đi ra, Lữ Cánh Nam nhìn gã với vẻ mặt rất nghiêm túc, lúc này không ai biết trong lòng cô đang nghĩ gì cả. Trác Mộc Cường Ba lên tiếng hỏi trước: “Giáo quan, tìm tôi có chuyện gì vậy?”

Khóe miệng Lữ Cánh Nam khẽ giật giật một chút, cô trầm tư trong thoáng chốc, cuối cùng chỉ buông ra có một câu: “Lần này, phải cẩn thận.”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười lịch sự, đáp: “Cảm ơn.”

Nhìn Trác Mộc Cường Ba đi ra đi vào, Trương Lập xuýt xoa nói: “Ôi, sao không ai tìm tôi thế nhỉ?”

Nhạc Dương Cười nói: “Anh không nhìn lại mình đi, người ta là Cường Ba thiếu

gia, cao to anh tuấn, thân hình dũng mãnh, gia tài bạc triệu, lại có kinh nghiệm sống, lại biết cách quan tâm phụ nữ, lại có cảm giác an toàn và đáng tin cậy của người đàn ông, muốn trí tuệ có trí tuệ, muốn cơ bắp có cơ bắp, nhép con như anh thì có gì chứ?”

Trương Lập gãi đầu nói: “Nói cũng phải nhỉ.”

Nhạc Dương tiếp tục nói: “Loại thượng hảo hạng trong đám đàn ông như thế, ngoài trong tiểu thuyết với trên phim ra tôi chưa thấy ở đâu cả đâu, nếu tôi mà là đàn bà chắc tôi cũng chỉ mong sao được bám đuôi anh ta cả ngày, rồi gọi một tiếng…” Vừa nói Nhạc Dương vừa làm bộ hai tay ôm ngực, thẽ thà thẽ thọt nói:

“Anh Cường Ba ơi, anh Cường Ba à, anh Cường Ba…” làm Trương Lập rởn hết cả tóc gáy, nhưng trong lòng vẫn lấy làm không phục tự nhủ: “Đàn ông thượng hảo hạng cái gì chứ? Thế sao còn phải ly hôn làm gì nữa?”

“Làm gì thế?” Trác Mộc Cường Ba đứng sau lưng hỏi, Nhạc Dương giật bắn mình, vội nói: “Quay lại nhanh thế à!”

Trương Lập tức khắc nhổm lên, hỏi: “Thế nào rồi? Bà chằn đó nói gì với anh thế Cường Ba thiếu gia?”

“Liên quan gì đến cậu?”

“Nói đi mà, Cường Ba thiếu gia.”

“Nhạc Dương, cả cậu cũng muốn quậy nữa hả?”

“Cô ta có tỏ thái độ gì không thế?”

“Phải đấy phải đấy, có không?”

“Nhàn rỗi quá hả, sao không học theo anh Ba Tang kia kìa, đi chuẩn bị tư liệu đi…”

“Còn hỏi nữa hả!”

…

Cảng Asis cách thủ đô Bogota của Colombia hơn tám trăm cây số, vì nằm ở vùng hẻo lánh, giao thông không thuận tiện lắm, nên thành phố ven sông này rất giống một thị trấn nhỏ châu Mỹ hồi những năm năm mươi sáu mươi của thế kỷ trước. Trên những con phố vắng lặng hiếm khi có xe chạy qua, những người bán hàng rong cất tiếng rao nhịp nhàng, người ta hoàn toàn không thể nhìn ra đây là địa điểm thường xuyên xảy ra xung đột

giữa lực lượng vũ trang địa phương và quân đội chính phủ. Cảng Asis nối liền với sông Inca, xuôi theo dòng sông xuống hạ lưu chính sẽ tới Putumayo, dọc đường có rất nhiều bộ lạc người Anh điêng sinh sống.

Merkin chỉ dẫn theo một mình Max đến một biệt thự kiểu châu u ở ngoại ô Assis, chủ nhà béo lùn lại còn đen thui, vẻ ngoài lẫn nụ cười đều toát lên vẻ nham hiểm, người này đeo kính gọng vàng, răng bọc vàng, cổ đeo dây chuyền vàng to bằng ngón tay cái, mười ngón tay đeo mười bốn cái nhẫn vàng, trong đó có hai chiếc còn khảm hai viên ngọc bích to tướng, cổ tay cổ chân đều đeo vòng vàng lắc vàng, mặc một chiếc áo lụa tay ngắn

gần như kiểu Đường trang (2) màu trắng lấp lánh ánh vàng, toàn thân trông mà lóa hết cả mắt. Merkin và người này nói chuyện có vẻ rất thân thiện, thỉnh thoảng lại phá lên cười lớn, hai điếu xì gà Cuba giống nhau cũng càng thể hiện hai người thân thiết vô cùng. Nói qua nói lại, Merkin bảo Max đặt va li tiền đang xách lên bàn, còn người đàn ông béo lùn kia cũng bảo một gã lực lưỡng đứng sau lưng xách ra một va li bột trắng, cả bọn lại hiểu ý cười phá lên một chặp.

Người đàn ông béo lùn kia chuẩn bị bảo thuộc hạ thu tiền thì Merkin đưa tay chặn chiếc va li lại nói: “Đợi chút đã, Gonzales, tôi muốn nhờ anh một chuyện nhỏ.”

Tên béo Gonzales kia toét miệng cười lộ ra hàm răng vàng chóe: “Quan hệ của chúng ta mà anh còn không yên tâm à, có yêu cầu gì cứ thoải mái nói đi.”

Merkin nói: “Mấy người này, trong một hai ngày tới chúng sẽ đến cảng Putumayo, hy vọng anh có thể để ý ‘chăm sóc’ chúng, tôi không mong chúng bị tổn hại gì nhiều, cũng không mong chúng rời khỏi cảng này nhanh quá, cầm chân chúng được mấy ngày là tốt nhất.”

Gonzales cầm tư liệu về mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba lên xem qua, cười cười bảo: “Không thành vấn đề, chúng tôi sẽ chờ ở Ospina (3), chỉ cần bọn chúng lộ mặt, sẽ giúp anh cầm chân chúng ở đấy. À, phải rồi, viên thạch anh

Phi châu lần trước còn không? Tôi rất thích nó, giá cả không thành vấn đề.”

Merkin cười cười nói: “Cái đó thì phải về xem mới biết được, anh cũng thấy đấy, đồ tôi tích trữ nhiều quá, không phải thứ nào cũng rõ như lòng bàn tay được đâu.” Gozales lại càng cười to hơn: “Ha ha ha, được lắm được lắm, bạn của tôi, nhất định phải nhớ đấy nhé.”

Nửa tiếng sau, Merkin và Max ngồi trên một chiếc thuyền gỗ đi trong rừng già Amazon tĩnh lặng, y mở va li, rải từng bao từng bao cocain thành phẩm xuống nước. Max nhìn mà thấy tiếc rẻ trong lòng, dù thế nào thì cũng là mười mấy cân ma túy chứ đâu phải đùa, hắn thắc mắc: “Ông chủ, ông làm gì vậy?”

Merkin nói: “Mang theo cũng có ăn được đâu, lại còn thêm phiền phức với nguy hiểm, dù mang được sang Mỹ thì lợi nhuận cũng thấp quá, tao xưa nay có bao giờ hứng thú với cái món này đâu.”

Max không hiểu: “Vậy tại sao còn phải giao dịch với con Cú Độc ấy?

Merkin cười cười: “Cái này thì mày không hiểu rồi, Gonzales là con bò ngu xuẩn, chỉ cần mày mua hàng của hắn, hắn sẽ coi mày là bạn, còn nếu mày không mua, hắn sẽ nghi ngờ mày, lúc nào cũng chỉ nghĩ cách tính toán với mày thôi. Hắn có liên hệ rất mật thiết với lực lượng vũ trang cách mạng, thế lực ở vùng này cũng tương đối lớn, mục đích của tao chỉ là muốn lợi dụng hắn cầm chân lũ người

Trung Quốc kia lại thôi.”

Max nói: “Tôi vẫn không hiểu, chúng ta có quân cơ mà, phái mấy thằng đợi ở Putumayo chẳng phải là xong chuyện sao? Sao phải vòng một vòng lớn nhờ tên Gonzales ấy xử lý chuyện này làm gì chứ?”

“Soạt,” Merkin lại chọc mũi dao rạch ra một bao nữa, vừa ngậm thuốc vừa đổ cocain xuống sông, rồi bảo Max: “Thằng ngu, lính của chúng ta quý như vàng ấy chứ, cần giữ lại để làm chuyện lớn. Những chuyện vặt vãnh này giao cho quân vũ trang địa phương thông thuộc địa hình với bọn buôn ma túy quanh năm qua lại biên giới mấy nước này giải quyết chẳng phải tốt hơn sao, mà tốn có mỗi

mấy đồng.” Merkin đổ sạch túi bột trắng cuối cùng, hài lòng xoa xoa tay vào nhau rồi đứng dậy: “Mua nhiên liện đúng trong vùng sản xuất, chẳng phải rất rẻ hay sao?”

Max vội nịnh hót lấy lòng: “Thật không ngờ ông chủ lại quen biết rộng đến thế, cả Cú Độc Colombia cũng chịu giúp chúng ta nữa.”

Merkin khinh miệt nói: “Có đáng gì đâu chứ, bọn ấy đứa nào chẳng muốn rửa tiền, có cách rửa tiền nào tốt hơn là sưu tầm một tác phẩm nghệ thuật đâu chứ?” Nói đoạn y liếc sang nhìn Max, hai tên hiểu ý nhau, cùng nở một nụ cười âm hiểm.

Bỗng nhiên, Merkin hình như chợt nhớ ra

điều gì đó, y ngưng cười, nói với Max: "Phải rồi, nói đến người của chúng ta, không biết đám ấy bây giờ thế nào rồi, đặc biệt là mấy thằng mới ấy, hồi trước chúng nó là một nhóm, hơn nữa…bọn chúng chỉ tuân thủ quy tắc trò chơi của riêng chúng thôi. Tốt nhất là đừng gây chuyện gì, nhất là những lúc tao không có mặt ở đấy."

Max nói: "Ông chủ, ông cứ yên tâm, bọn chúng đều đang tiến hành huấn luyện kiểu địa ngục ở núi Đường Cổ Lạp, có Thiết Quân trông nom, Tây Mễ cũng đáp ứng quản thúc thủ hạ của hắn. Hơn nữa buổi đêm tôi còn sắp đặt tiết mục đặc biệt cho cái đám tinh lực dồi dào bọn chúng có chỗ phát tiết, thoải mái triệt để, chắc

chúng không gây chuyện gì đâu.”
Merkin gật đầu: “Ừm, khá lắm, cái thằng Tây Mễ ấy cũng là một nhân vật đấy.”
Sườn Nam núi Đường Cổ Lạp, nơi này đã được cải tạo thành một quân doanh bí mật, ở sâu tít trong rừng, dù có dùng vệ tinh chụp ảnh cũng không tài nào phát hiện ra được. Trên một bãi đất trống, có hai gã cao to như bò mộng đang vật nhau, một người điệu bộ như sĩ quan huấn luyện đứng bên cạnh chỉ dẫn, những người khác đều ngồi rải rác dưới gốc cây. Tây Mễ ngồi một mình dựa lưng vào một gốc cây râm mát, đây cũng là vị trí tốt nhất để xem trận đấu. Tới đây đã một thời gian , Tây Mễ cũng dần dần làm quen với tổ chức của Merkin. Tổ chức

này rất kỳ quái, thành viên đại đa số đều do Merkin thuê từ các công ty cung cấp người làm nổi tiếng quốc tế, thậm chí còn có cả người được Merkin sử dụng quan hệ mua từ trong các nhà lao tử tù của một số nước nữa, kẻ nào kẻ nấy đều là hạng hung tàn giết người không chớp mắt. Merkin tụ tập bọn chúng lại một chỗ, dạy chúng cách giết người hiệu quả nhất, đồng thời cũng dạy cả một số kiến thức liên quan đến sinh tồn nơi hoang dã và các loại cạm bẫy, ngoài chuyện đó ra, chưa bao giờ Merkin tiết lộ sắp tới chúng sẽ đi đâu, làm chuyện gì. Có điều, từ những câu hỏi của Merkin lần trước, Tây Mễ sớm đã đoán được mấy phần rồi.

Tổ chức này có quy tắc đặc thì của riêng nó, chính là kẻ mạnh làm bề trên. Lúc Merkin có mặt, y là người mạnh nhất, không ai dám phản kháng, điều làm Tây Mễ thấy ngạc nhiên nhất chính là, thân phận công khai của Merkin không ngờ lại là cố vấn của bộ đội đặc chủng! Nếu Merkin có chuyện đi khỏi đó, người mạnh nhất trong tổ chức này chính là Tây Mễ và thằng cha bộ dạng như sĩ quan huấn luyện kia. Hắn tên là Thiết Quân, không biết Merkin thuê hay mua từ xó xỉnh nào về, nhìn bề ngoài thì có vẻ giống người Châu Á, cũng biết nói vài câu tiếng Trung không mấy sõi, dáng không cao lắm, chỉ độ mét sáu, có điều ra tay thì rất nhanh. Tây Mễ từng thấy

Thiết Quân đánh nhau, nhưng chưa bao giờ đấu với hắn cả, hắn cũng không bao giờ khiêu chiến Tây Mễ, hắn dẫn dắt đám liều mạng Merkin chiêu tập từ khắp mọi nơi về, Tây Mễ dẫn dắt bọn săn trộm Hồ Lang, trong nội bộ tổ chức ngấm ngầm hình thành nên hai nhóm riêng.

Hai người đang đọ sức kia đều cao trên một mét tám, lần lượt là Lôi Ba và Ivan. Lôi Ba là mãnh tướng hàng đầu của Tây MỄ, năm nay bốn mươi tuổi, khỏe như bò mộng, trước khi Tây Mễ tới Khả Khả Tây Lý, hộ Lôi chính là thủ lĩnh của bọn săn trộm kia. Nghe đồn trước đây Lôi Ba là thợ săn, từ nhỏ đã có sức khỏe kinh người, về sau vì tranh chấp có hai nhân dân tệ mà chém một người trong thôn

mười mấy nhát dao, làm đối phương chết ngay tại trận, bất đắc dĩ phải bước vào con đường lẩn trốn, cuối cùng thì dừng chân ở Khả Khả Tây Lý. Bản thân Tây Mễ cũng phải thừa nhận, đấu sức thì y không thắng được Lôi Ba, có điều đầu óc họ Lôi này tương đối giản đơn, chuyện gì cũng chỉ thích hùng hục hùng hục, nên Tây Mễ chẳng tốn mấy sức lực đã thu phục được con bò mộng này, từ đó trở đi cái tên "Hồ Lang mới bắt đầu lưu truyền rộng rãi trong đội kiểm lâm Khả Khả Tây Lý.

Ivan là người Nga, nghe nói là tội phạm hiếp dâm, trước sau đã hiếp giết năm phụ nữ, bị xử ngồi ghế điện, không biết Merkin thông qua kênh nào mà lôi được

hắn về đây. Gã này còn cao hơn Lôi Ba mấy phân, thân hình cao to chẳng ra tỷ lệ nào cả, những người khác ở sau lưng đều gọi hắn là gấu ngựa Nga. Ivan mặt mày hung dữ, tính tình cũng vừa hung hăng vừa kiêu ngạo, ngày đầu tiên Hồ Lang gia nhập tổ chức, hắn ta đã nghênh ngang đòi vật Tây Mễ xuống, kết quả sau khi bị Lôi Ba dạy cho một bài học nhớ đời, hắn mới trở nên thực thà một chút.

Tây Mễ không hề nghi ngờ gì về thân phận của Ivan, tối qua người đàn bà ấy vào phòng hắn, sáng ngày đâu có lết ra nổi. Có điều y cũng lấy làm ngạc nhiên, cả một đám người thế này, Merkin làm sao đưa chúng qua biên giới Trung Quốc được chứ? Cuối cùng kết luận của y là,

đám người này cũng giống bản thân y vậy, đều là nhập cảnh lậu cả.

“Bịch!” Lôi Ba lại một lần nữa vật đổ gã khổng lồ Ivan xuống, Ivan đập tay bành bạch, dường như đang nói không chơi nữa, nhưng Thiết Quân vẫn yêu cầu chúng làm lại lần nữa. Tây Mễ nheo mắt nhìn, nhớ lại những gì mình và Merkin nói mấy ngày trước. Lúc này, bên cạnh có người nói: “Đại ca, nước rửa mặt đã đun rồi.”

Tây Mễ quay đầu lại, người để cặp râu con kiến này tên là Hồ Chí Quân, ở sau lưng bị gọi là Thằng Râu, kẻ này rất tinh minh lão luyện, chuyện giao dịch buôn bán da linh dương của Hồ Lang ngày trước đều do một tay hắn xử lý cả. Tây

Mễ nghiêng nghiêng đầu rồi đứng lên, nhận ra Thằng Râu đang cung kính nhìn vào vai trái mình. Y liền kéo vạt áo sơ mi lên che đi ký hiệu từng là tượng trưng của vinh dự đó đi, từ khi Merkin nói cho thủ hạ của y biết hàm nghĩa của ký hiệu, cái đám đó đều tỏ ra rất ngưỡng mộ hình xăm ấy. Tây Mễ thầm thở dài, bản thân y dẫu sao thì cũng là một thành viên của đội Nhện Xanh, không ngờ lại đọa lạc tới mức kết bè kết đảng với đám người thế này mới trớ trêu thay.

(1) Assis: tên một khu tự trị ở Brazil

(2) Một loại trang phục truyền thống của Trung Quốc, cổ dựng, khuy kết, được biến tấu từ trang phục mà người Mãn cưỡng bức người Hán mặc trong giai

đoạn đầu của triều Thanh. Tại hội nghị APEC năm 2001, các vị nguyên thủ quốc gia đã mặc loại trang phục này.

(3) Thành phố tự trị thuộc tỉnh Narino, Colombia.

Người thổi rắn ở Putumayo

Đám Trác Mộc Cường Ba ngồi máy bay tới Quito (1) trước, vì cả bốn người không ai biết tiếng Tây Ban Nha, ở Quito khó khăn lắm mới tìm được một người bản địa vừa biết tiếng Anh lại đồng ý lên đường với bọn họ làm phiên dịch, anh ta lên là Kasal. Kasal mang hai dòng máu u-Ấn, dạy tiếng Anh ở một trường trung học, thu nhập không cao lắm nên rất động lòng trước điều kiện mà bọn Trác Mộc Cường Ba đưa ra, còn mấy người Trác

Mộc Cường Ba tìm đến Kasal vì ngoài tiếng Tây Ban Nha ra anh ta còn tinh thông năm thứ ngôn ngữ địa phương khác, hơn nữa anh ta còn có kinh nghiệm ba lần làm phiên dịch cho các đoàn thám hiểm ngoại quốc, nhưng phiên dịch cho người Trung Quốc thì đây mới là lần đầu tiên. Vấn đề là trình độ tiếng Anh của Kasal cũng chỉ thuộc loại tầm tầm, thậm chí còn không lưu loát bằng Trương Lập, có lúc muốn dịch ra mà lực bất tòng tâm. Mặt anh ta như quả táo tròn, lúc cười da mặt đỏ hồng lên, trông chẳng giống một trung niên đã bốn mươi sáu tuổi chút nào. Lúc nói chuyện, Kasal cứ thích lắc lư lắc lư cái đầu hình quả trám của mình, miệng rộng mà cằm thì vừa ngắn vừa hẹp, cộng với hai gò má phúng phính,

nhìn rất giống một con rối đáng yêu. Đứng cạnh Trác Mộc Cường Ba, trông anh ta lại càng lùn hơn. Nhìn Kasal mặc áo ngắn quần cộc, Trác Mộc Cường Ba không thể không nghĩ đến lão Tiêu bó mình như đòn bánh tét trong đội khảo sát khoa học ở Khả Khả Tây Lý. Vì công tác hải quan và an toàn hàng không của Ecuador nghiêm ngặt đến bất bình thường nên hầu hết thiết bị máy móc của họ đều phải để lại trong nước, đến Quito, họ phải chuẩn bị chọn mua vài thứ dùng cho thuận tay. Trác Mộc Cường Ba lên một danh sách cho Kasal, bảo anh ta dẫn cả bọn đi mua, Kasal vừa nhìn đã ngẩn người kinh ngạc, hóa ra danh sách ấy chi chít chằng chịt những chữ là chữ, liệt kê

ra không dưới trăm loại vật dụng khác nhau, phân loại tỉ mỉ đến nỗi khiến người ta phải le lưỡi thán phục.

Kasal dẫn mấy người đi mua một số đồ sinh hoạt thiết yếu, rồi nói, các loại công cụ thì ngược lại đến Putumayo còn dễ mua hơn, chỗ đó là cảng biên giới, hơn nữa lại ở sâu trong rừng, dân địa phương đa phần đều có dụng cụ thiết yếu để đi rừng, chẳng hạn như dao săn, cung nỏ, dây an toàn, xẻng gấp, nếu quen biết, còn có thể kiếm được vũ khí như súng săn hai nòng chẳng hạn.

Từ Quito ngồi xe hơn tám tiếng đồng hồ mới tới được Putumayo, ở đây không có rừng cây rậm rạp như họ tưởng, ngược lại còn thưa thớt hơn những chỗ khác,

nhà cửa màu xám, đường sá màu trắng xám, có điều hơi sơ sài, kiến trúc đại khái giống các huyện thành Trung Quốc thời kỳ đầu những năm tám mươi. Nhìn vẻ mặt thất vọng của bọn Trác Mộc Cường Ba, Kasal giải thích: “Thành phố đang phát triển, rừng rậm bị chặt đi nhiều, rồi cho lên xe chở đến một nơi rất xa để gia công xuất khẩu. Trước chỗ này không có đường đâu, hoàn toàn phải dùng thuyền độc mộc tìm đường đi trong rừng, nhưng từ khi bên Putumayo của Colombia phát hiện giếng dầu mỏ lớn, chính phủ cũng triển khai tìm kiếm các nguồn dầu ở vùng lân cận, đường sá theo đó cũng thông luôn, xe cộ tràn về, quan niệm văn hóa và lề lối sinh hoạt của dân địa phương đang biến đổi. Bây giờ chỉ

có các thị trấn nhỏ có bến cảng như thế này là phát triển, cách thị trấn chưa đầy mười cây số là có thể trở về thời đại rừng rậm trước đây, nhưng thêm vài chục năm nữa, e là chỗ rừng ấy cũng chẳng còn đâu.”

Bọn Trác Mộc Cường Ba thở dài gật đầu đồng ý, nói vậy chứ ai chẳng muốn sống tốt hơn, bảo vệ môi trường sinh thái là chuyện của những người đã đủ ăn đủ mặc. Bọn họ dự định nghỉ lại Putumayo một ngày, tìm chỗ trú chân trước, rồi bảo Kasal dẫn đi mua công cụ, nếu chuẩn bị được tất cả trong ngày hôm nay, sáng sớm mai là có thể xuất phát ngay. Họ đã nghiên cứu bản đồ, đều nhất trí rằng đi đường thủy tới Sain Mary là thích hợp

nhất, con sông này đi thẳng tới Saint Mary , chỉ có điều dọc đường cần lên bờ dựng lều trại qua đêm mà thôi. Kasal không có ý kiến gì, anh ta nói chỉ làm phiên dịch và giúp họ mua dụng cụ chứ không định theo họ rời Putumayo, từ trước đến giờ anh ta chưa bao giờ làm hướng đạo trong rừng, mà cũng chẳng có ý định làm thử. Nói gì thì anh ta cũng có một công việc đủ rau đủ cháo, không đến nỗi phải đi liều mạng làm gì, còn khi Trác Mộc Cường Ba hỏi anh ta trong rừng nguy hiểm thế nào, Kasal chỉ nói dù gì thì thám hiểm trong dải rừng này cũng là trò đùa với tính mạng, anh ta từng nghe rất nhiều lời đồn thổi nói đã có vô số nhà thám hiểm khởi hành từ Putumayo đi dọc theo dòng nước vào khu rừng ấy

rồi không bao giờ trở ra được nữa. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba không băn khoăn gì nhiều, chỉ cần kiếm được công cụ thích hợp, bọn họ có lòng tin vượt qua được dải rừng này, từ đầu đã không có kế hoạch dẫn theo hướng đạo rồi, bởi vì nếu có hướng đạo thì chẳng còn thách thức gì nữa cả. Kasal đưa bốn người đến nghỉ tại nhà một người bạn ở Putumayo, một người đàn ông Anh điêng độc thân tên là Huermen, khoảng chừng trên dưới ba mươi tuổi. Cũng không hiểu làm sao mà Kasal quen biết với ai nữa, hai người vừa gặp mặt đã nồng nhiệt ôm chầm lấy nhau, rồi dùng tiếng Quechua (2) nói chuyện. Sau đó anh ta bảo với mấy người bọn Trác

Mộc Cường Ba, mỗi người chỉ cần trả ba mươi đô la Mỹ là có được chỗ ngủ một đêm thoải mái như ở nhà rồi. Trác Mộc Cường Ba nhìn là biết, nhất đinh là từ kiểu mua bán của bọn gã, Kasal đã coi mấy người bọn gã là dê béo để làm thịt, mà dê béo thì tất nhiên không nên để sổng sang ruộng nhà kẻ khác được rồi.

Thu xếp xong chỗ ngủ, Trác Mộc Cường Ba lập tức bảo Kasal dẫn cả bọn đi mua các công cụ còn chưa mua được. Kasal liền giới thiệu ngay Huermen, bảo anh ta cũng nói được một ít tiếng Anh. Tuy Trác Mộc Cường Ba biết trình độ tiếng Anh của Huermen chỉ sợ cũng không hơn được Kasal là mấy, nhưng thời gian gấp gáp, vậy là gã với Ba Tang thành một

nhóm đi cùng Kasal, Trương Lập và Nhạc Dương theo Huermen chia nhau mua các thứ còn lại, sau khi hẹn rõ thời gian và tuyến đường, liền xuất phát đi mua sắm.

Hai người bọn Trác Mộc Cường Ba phụ trách tìm mua các trang bị leo núi và đi xuyên rừng, chẳng hạn như dây thừng an toàn, đai an toàn, vòng số tám, dùi đục đá, ba lô, xẻng công binh, dây ni lông, còn bọn Trương Lập, Nhạc Dương thì phụ trách mua vũ khí, đồ dùng nấu ăn dã ngoại, các vật dụng cấp cứu và thuốc. Putumayo không lớn, nhưng bọn Trương Lập muốn mua vũ khí thì phải ra ngoại ô mới có, còn Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang ở trong thành phố. Tuy Ba Tang

không nói nhiều, nhưng anh ta có một ưu điểm, đó là không bao giờ gây chuyện, tựa như một con ưng cô độc ở trên cao nhìn tất cả với ánh mắt khinh thường, không thèm bắt chuyện hay có dính líu gì với những người xung quanh cả. Hai người bọn Trác Mộc Cường Ba mua sắm rất thuận lợi, vì chỗ này là điểm dừng chân của nhiều nhà thám hiểm, nên cũng có cả cửa hàng chuyên bán vật dụng đi rừng, hai người nhét các thứ vừa mua được vào ba lô leo núi rồi trở về. Kasal vừa đi vừa giới thiệu các tập tục của người Anh điêng và phong cảnh địa phương, tuy chỉ lắp ba lắp bắp, ngữ pháp cũng sai be sai bét, nhưng cũng đủ để bọn Trác Mộc Cường Ba nghe hiểu được đại khái.

Trên đường, Kasal đề nghị dừng chân nghỉ ngơi tại một quán nước đá, Trác Mộc Cường Ba không muốn chút nào, nhưng hai người phải vác hành lý của cả bốn người, quả thực cũng hơi tốn sức, thời tiết vùng này thật là oi bức. Ở quốc gia xích đạo Ecuador này, quán nước đá ở khắp mọi nơi, rất được giới trẻ ưa thích, trong quán không khí mát mẻ sảng khoái, trốn trong quán nước đá tránh cái nóng mùa hè đã trở thành mốt thời thượng. Ba người vào quán, Kasal gọi đồ uống lạnh, rồi nói với họ, thời đại biến đổi, giờ thì cả các bộ lạc ở sâu trong rừng cũng có các thức uống nổi tiếng như Coca Cola, Pepsi để uống. Trác Mộc Cường Ba thích cà phê đá pha

Pepsi ở đây, còn Ba Tang thì thích loại mocktail phối hợp từ nhiều loại hoa quả như thanh long, cà chua, quả cà vàng, chuối tiêu, uống sảng khoái dễ chịu, qua miệng rồi vẫn để lại vị hương.

Họ nghỉ ngơi một lát, đang chuẩn bị đứng lên thì đột nhiên trong quán vang lên tiếng ầm ĩ, chỉ thấy bảy tám người đàn ông cao lớn đẩy một cô gái người Anh điêng vào. Cô gái mặc áo cổ rộng bằng vải mỏng màu xanh, bên dưới mặc váy xòa, đi dép sandal, thân hình thướt tha yểu điệu, toát lên một vẻ đẹp mang khí chất quý tộc. Cô cao giọng hét lên mấy câu gì đó, có vẻ như cực kỳ bất mãn với mấy người đàn ông, mấy gã cao lớn đó đều ở trần, khắp người vẽ đầy hình vẽ kỳ

quái, có làn da màu đồng cổ và tướng mạo kiểu Trung Á như người Ấn Độ. Kasal thì thầm nói: “Là người Anh điêng trong rừng hoặc một bộ tộc nào đó, tốt nhất là đừng có dây vào.” Anh ta mới nói được một nửa, đã trông thấy Trác Mộc Cường Ba bước tới chỗ đó rồi.

Người cao lớn lực lưỡng nhất trong đám Anh điêng đang đứng đối diện với cô gái, cãi lộn chuyện gì đó với cô, vung tay lên định đánh xuống, nhưng tay vừa giơ lên đã bị một gọng kìm giữ chặt lại. Người kia quay đầu lại, liền thấy Trác Mộc Cường Ba đang đeo cái ba lô leo núi to tướng sau lưng, tay phải giữ chặt cổ tay mình. Trác Mộc Cường Ba cũng lấy làm ngạc nhiên, thì ra đám người Anh

điêng này còn vẽ cả các hình thù giống như totem gì đó lên mặt nữa. Dưới mắt gã đàn ông cao lớn này có hai hình trăng khuyết màu đỏ, giống như hai cái răng nanh nhe ra nơi khóe miệng vậy, còn giữa trán hắn là hình vẽ tượng trưng của đầu hổ châu Mỹ, trông vằn vằn vện vện quái dị vô cùng. Những người khác cũng quay đầu lại, hình vẽ trên mặt không ai giống ai, e là có phân biệt địa vị cao thấp. Người đàn ông bị Trác Mộc Cường Ba giữ tay kia líu la líu lô mấy tiếng, song Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn chẳng hiểu gì, Kasal vội chạy đến lắp bắp phiên dịch: “Hắn….hắn…hắn, hỏi anh…muốn làm gì thế!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Bảo với hắn,

đàn ông không được bắt nạt phụ nữ!”
Kasal lại run rẩy lắp bắp phiên dịch lại.
Người đàn ông kia nhe răng cười, đột nhiên dồn sức vào tay, giật mạnh cổ tay về, vừa vung tay vừa nói gì đó, lần này thì cả Trác Mộc Cường Ba cũng nhận ra là hắn muốn đọ sức với gã. Ba Tang đứng bên cạnh lạnh lùng quan sát, nhìn chòng chọc vào những người Anh điêng còn lại, đề phòng đối phương đột ngột giở trò.
Kasal há miệng ra mấy lần nhưng mãi vẫn không dịch ra nổi, rõ ràng là không biết nên chọn từ ngữ thế nào cho thích hợp, lúc này cô gái người Anh điêng kia chợt lên tiếng: “Cám ơn anh, anh dám đọ sức với anh ấy cơ à?” Không ngờ cô gái

này nói được tiếng Anh kiểu Mỹ hết sức nhuần nhuyễn, nhưng trong ngôn từ lại rõ ràng là bênh vực người đàn ông Anh điêng kia hơn.

Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu, tỏ vẻ ai sợ ai chứ, đám đàn ông Anh điêng kia đồng thanh phát ra những tiếng kêu kỳ quái, tựa như là đang cười, lại giống như đang gầm ghè gào thét, những khách khác trong quán thấy tình hình không ổn, sớm đã lần lượt bỏ đi. Trác Mộc Cường Ba vốn tưởng phải hỗn chiến một trận, không ngờ người Anh điêng kia lại gạt hết ly cốc trên quầy bar sang một bên, rồi đặt tay lên đó, thì ra là muốn đấu vật tay.

Trác Mộc Cường Ba chẳng hề sợ hãi, đi thẳng tới quầy bar, bàn tay hai người

nắm chặt lấy nhau. Lúc nãy khi Trác Mộc Cường Ba giữ tay người Anh điêng này lại, đã phán đoán xem thực lực hắn thế nào rồi, ai ngờ vừa vào cuộc gã đã nhận ra sức mạnh của đối phương hơn xa so với tưởng tượng của mình. Vì đánh giá sai lầm, Trác Mộc Cường Ba ban đầu không dùng hết toàn lực nên lập tức rơi vào thế yếu, cánh tay bị đè nghiêng một góc bốn mươi lăm độ, gắng gượng cầm cự một lúc, rồi cuối cùng đành chịu thua. Đám người Anh điêng lại rú lên những tiếng kỳ quái, người đàn ông kia chầm chậm lắc lắc đầu, Trác Mộc Cường Ba chỉ cười khẩy một tiếng, đột nhiên đặt tay trái lên quầy bar, người Anh điêng lại líu la líu lô mồm năm miệng mười thảo luận một lúc. Người đàn ông kia hơi do dự,

rồi cũng giơ tay trái ra, lần này Trác Mộc Cường Ba đã chiếm phần thắng tuyệt đối, vì những người luyện tập đặc biệt đối với cả hai tay như gã thực sự rất ít, mặc cho người Anh điêng kia có ra sức thế nào, cánh tay Trác Mộc Cường Ba vẫn cứng như trụ sắt, không hề nhúc nhích du di dù chỉ một phân. Người kia dường như cũng đã hiểu sự thực thì Trác Mộc Cường Ba khỏe hơn nhiều, vừa nãy chẳng qua là ra tay bất ngờ nên mới thắng được gã mà thôi, vậy là hắn liền buông tay chịu thua luôn. Sau đó người Anh điêng chìa tay ra bắt tay Trác Mộc Cường Ba, vỗ vỗ lên ngực mình, rồi lại vỗ vỗ lên vai Trác Mộc Cường Ba, nói líu lô gì đó, Trác Mộc Cường Ba thấy

thái độ đối phương trước sau biến chuyển nhanh như vậy thì lấy làm ngạc nhiên. Chỉ nghe cô gái kia nói: “Anh trai tôi bảo, bộ tộc Yucatec chúng tôi kính trọng nhất là những người đàn ông có sức mạnh, anh ấy là dũng sĩ mạnh nhất trong bộ tộc chúng tôi rồi, nhưng không ngờ anh lại còn mạnh hơn nữa, anh ấy rất khâm phục anh.” Kasal nghe mà thở phào một hơi nhẹ nhõm.

“Anh trai cô!” Trác Mộc Cường Ba ngớ người ra, cô gái kia lại nhoẻn miệng cười tươi, nói tiếp: “Ừm, trong gia tộc có vài chuyện, mà chúng tôi thì bất đồng ý kiến. Có điều cũng vẫn phải cảm ơn anh, không có anh giữ anh ấy lại thì chắc chắn là tôi ăn cái tát đó rồi.”

Trác Mộc Cường Ba đến giờ mới biết chỉ là hiểu lầm, gã đưa mắt nhìn Ba Tang, vẻ mặt anh ta như thể muốn nói ai bảo thích lo chuyện của người khác. Cô gái kia lại hỏi: “Anh trai tôi nói, các anh muốn vào rừng thám hiểm hả?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Phải, định là vào rừng du lịch một chuyến”

Cô gái lại nói: “Tại sao không đi Brazil? Rừng ở đó lớn hơn ở đây nhiều, lại an toàn, có cả hướng dẫn viên chuyên nghiệp nữa, du lịch đã được quy hoạch thành tài nguyên cả rồi.” Thấy Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ khó xử, cô liền mỉm cười nói: “Tôi tiện miệng thì hỏi vậy thôi, anh trai tôi muốn nói với các anh, nếu thám hiểm ở đây, có thể đi về phía

Tây, ngược dòng mà tiến, còn đi phía Nam, phía Bắc, phía Đông đều cực kỳ nguy hiểm…” Theo như cô gái tự giới thiệu, cô tên là Babatu, còn anh trai cô gọi là Gấu Mật Nanh Sắc, Trác Mộc Cường Ba hiếm thấy người Anh điêng nào vừa nhiệt tình lại vừa biết tiếng Anh thế này, có Babatu làm phiên dịch, họ lại nói chuyện thêm một lúc nữa. Ba Tang phải lên tiếng nhắc nhở thời gian không còn sớm nữa, Trác Mộc Cường Ba mới tạm biệt mấy người Anh điêng. Babatu cười nói: “Nếu có cơ hội, mời anh đến bộ lạc của chúng tôi.” Nói xong, cô như nghĩ ra chuyện gì đó, hai má đỏ bừng lên.

Bên ngoài quán nước là khu phố xá ồn ào, không biết từ lúc nào đã có một đám

đông vây kín xung quanh bãi đất trống bên cạnh, dường như đang xem cái gì đó. Tiếng kèn cao vút vang lên giữa đám người, Ba Tang – trái ngược hẳn với thái độ thờ ơ thường ngày, xăm xăm đi tới chỗ đám đông, Trác Mộc Cường Ba cũng đành phải chen vào theo anh ta. Chỉ thấy giữa đám đông là một người điều khiển rắn, trùm khăn che kín mặt như người Ả rập, không mặc phục sức của người Ả rập, chỉ mặc áo kẻ cộc tay bình thường, trước mặt để một cái giỏ tre, cùng với tiếng kèn cao vút chói tai, một cái đầu rắn từ từ dựng lên, vặn vẹo hình thể làm đủ các động tác khác nhau. Một con khỉ ngồi chồm hổm trên vai người kia, tròn mắt tò mò quan sát đủ hạng người đứng vây quanh.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn con vật, hóa ra là một con rắn san hô đuôi to khoang đỏ cực độc. Tuyến độc của loài rắn này không nhô hẳn ra ngoài, đầu và đuôi đều hình con thoi tù, thoạt nhìn thì có vẻ như không có độc, thực chất thì cực kỳ nguy hiểm, chính là một trong mấy loại rắn độc mà bọn gã phải chú ý trong chuyến đi xuyên rừng này. Cùng tiếng kèn của người điều khiển, con rắn san hô ngẩng đầu vẩy đuôi, lắc lư thân mình, làm ra vẻ sắp tấn công, Trác Mộc Cường Ba không khỏi toát mồ hôi lạnh thay cho quan khách đứng vây xung quanh, loại rắn này lạnh lùng hiếu chiến, cực dễ kích động, tốc độ nhanh như tia chớp, không may bị nó cắn phải, chắc

chưa kịp đến bệnh viện thì đã mất mạng trên đường rồi chứ chẳng chơi.

Người thổi rắn kia thổi một lúc, rồi đột nhiên đặt chiến kèn xuống, lấy ra một con chuột bạch béo ục ịch, có vẻ như muốn cho con rắn ăn. Con chuột bạch còn to hơn cả con rắn, nhưng gặp phải thiên địch liền lập tức lộ vẻ kinh hoàng, đuôi nó bị người thổi rắn giữ chặt, bốn chân ôm đầu co quắp lại một chỗ, con rắn san hô đỏ "xì" một tiếng, vụt tới như một tia chớp đỏ ngoạm lên lưng con chuột.

Người thổi rắn không cho nó nuốt con chuột luôn, mà bấm vào chỗ bảy tấc (3) trên lưng nó, cẩn thận gỡ con rắn ra, rồi ném con chuột xuống dưới đất, chỉ thấy con chuột giật giật hai cái , chưa đầy

năm giây sau đã rũ xuống bất động rồi chết. Mọi người ồ lên kinh ngạc, cảm thấy loại rắn này nguy hiểm dường nào, nhưng người thổi rắn chỉ cười "ha ha", không ngờ lại đưa tay lại gần con rắn, cả Trác Mộc Cường Ba cũng phải toát mồ hôi lạnh thay cho y, nhưng con rắn kia như có linh tính, không cắn chủ nhân, mà luồn theo ngón tay người thổi rắn trườn lên cánh tay, rồi quấn lên đến tận vai, sau đó hôn lên tấm khăn che mặt của y như hôn người tình. Người xem vẫn còn chưa hết xuýt xoa đã lại được dịp vỗ tay nhiệt liệt. Trác Mộc Cường Ba cũng thầm kinh ngạc, người chơi với rắn thì gã cũng gặp nhiều rồi, nhưng huấn luyện rắn đến trình độ này thì thật chưa thấy bao giờ, người này nhất định là có bí quyết gì

đặc biệt lắm nên mới dám chơi trò nguy hiểm thế này.

Lúc Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang ra đến nơi, màn biểu diễn với rắn này đã đi đến hồi kết, mới xem chưa được năm phút, con khỉ trên vai người kia đã nhảy phốc xuống, bắt chước chủ nhân chìa tay ra, con rắn san hô đỏ cũng trườn theo cánh tay y lên mình con khỉ rồi quấn xung quanh cổ nó, ngẩng đầu nghễu nghện trên đỉnh đầu bạn diễn. Con khỉ như đội thêm một cái mũ rắn, thản nhiên bê cái khay đồng dưới đất lên, bắt đầu đi thu tiền của người xem. Mọi người vừa kinh sợ, cho tiền cũng sợ mà không cho tiền cũng sợ. Ánh mắt lạnh lẽo của con rắn san hô làm ai cũng lạnh cả sống lưng, lúc đến chỗ

mấy người không muốn móc tiền ra, con rắn lại thò thụt cái lưỡi, phát ra những tiếng "xì xì" uy hiếp, cho tới khi nào họ chịu moi tiền ra mới thôi. Chỉ một loáng, con khỉ đã đi tới trước mặt bọn Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba cho tay vào túi, mắt nhìn con rắn, nhưng vẫn liếc sang người thổi rắn. Đôi mắt y lóe lên một nụ cười thâm hiểm, phảng phất như đã biết Trác Mộc Cường Ba đang nhìn mình, chầm chậm vạch tấm che mặt xuống. Trác Mộc Cường Ba ngay lập tức đờ người ra, đó là mặt người hay sao, chỗ nào cũng đầy những vết rỗ lồi lõm bị đủ thứ sẹo lòi cả thịt che lấp; mí mắt bên dưới xệ hẳn xuống, tròng mắt màu xanh lục trợn tròn

lên như muốn rơi ra ngoài, cặp môi đồng màu với các vết sẹo, bị kéo cho méo xệch méo xoạc, không thể khép hẳn lại được, để lộ ra hàm răng cọc cạch như răng cưa. Người thổi rắn nở một nụ cười thâm hiểm đáng sợ, cổ họng rít lên một tiếng như huýt sáo, đúng vào khoảnh khắc Trác Mộc Cường Ba ngẩn ra đó, con rắn đang cuộn tròn trên đỉnh đầu con khỉ đột nhiên bật vù lên, lao thẳng vào cổ họng gã. Trong đám người lập tức vang lên tiếng kêu kinh hãi.

Tưởng chừng như Trác Mộc Cường Ba không thể tránh được, bỗng gã ngửa người ra sau, lợi dụng sức nặng của cái balo leo núi đổ vật người ra đất, Ba Tang đứng bên cạnh gã cũng nhanh nhẹn

ra tay bắt gọn con rắn san hô đỏ, rồi lập tức ném về phía người điều khiển rắn. Con khỉ kia ném cái khau đồng đi, nhấp nhô hai ba cái đã nhảy trở lại trên vai chủ nhân, nhe răng với bọn Trác Mộc Cường Ba, phát ra những tiếng khẹc khẹc uy hiếp. Người thổi rắn cười khùng khục phát ra âm thanh quái đản như loài ma quỷ: "Các ngươi không thoát nổi đâu." Trác Mộc Cương Ba ngớ người ra, Ba Tang đứng bên cạnh nói: "Tiếng Pháp, bảo chúng ta không thoát nổi đâu."

Trong đám đông lại có thêm mấy tên cao lớn có vẻ như không thân thiện lắm xấn xổ tới, không khí lập tức trở nên căng thẳng, nhiều người thấy tình hình không ổn liền lảng đi ngay để tránh chuyện thị

phi. Kasal chưa bao giờ gặp phải chuyện gì như vậy, hoàn toàn sững sờ không biết phải xử lý thế nào.

Trác Mộc Cường Ba quát hỏi: “Kasal, hỏi cho rõ xem, rốt cuộc là chuyện gì vậy? Chúng tôi đâu có đến sinh sự chứ.” Kasal ấp úng mãi, còn chưa mở miệng đã bị người nào đó tát cho một bạt tai ngã lăn quay ra đường, ôm mặt không bò dậy nổi, xem ra không còn chút khả năng thương lượng nào nữa rồi.

Giờ đây Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đã trải qua nhiều lần khảo nghiệm khắc nghiệt, ngoại trừ bộ đội đặc chủng được huấn luyện đặc biệt ra, quân nhân bình thường khó lòng là đối thủ của gã. Trác Mộc Cường Ba phi thân tung ra một

cước, đá tên lưu manh gần nhất bồ nhào xuống đất, kế đó xoay ngoắt người lại, gậy sắt của một tên cạnh đó đập thẳng vào balo leo núi của gã như đập phải bị bông, còn Trác Mộc Cường Ba thì đã đấm ra một quyền, đánh bay cả răng cửa tên kia. Ba Tang cũng không phải ngọn đèn cạn dầu, ngày xưa khi còn ở quân đội Nhện Xanh anh ta đã từng được huấn luyện đủ các kỹ thuật cận chiến, gần đây lại trải qua huận luyện đặc biệt nên ra tay càng cay độc hơn gấp bội, hoàn toàn không chút nương tình, tên nào bị anh ta đánh trúng đừng hòng bò dậy được ngay. Người thổi rắn kia lại đeo tấm mạng che mặt lên, tay chống cằm đứng bên cạnh hứng thú quan sát, như thể đang xem thi đấu thể thao, dường như tất cả những

chuyện này hoàn toàn không hề liên quan gì đến y vậy. Mỗi khi có màn đấm đá nào đặc sắc, con khỉ kia lại còn vỗ tay cười khèng khẹc, kêu ầm ĩ.

Trác Mộc Cường ba và Ba Tang đánh ngã bảy tám tên lưu manh, phát hiện ra tình hình càng lúc càng tệ, một tên nhân lúc bọn gã không để ý, đã chạy ra xa gọi thêm mười tên cao lớn điệu bộ hung ác, tên nào cũng cầm xích sắt gậy sắt, khí thế hùng hùng hổ hổ lao tới. Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang mỗi người một bên xốc nách Kasal lên, hét lớn: “Chạy thôi!” Trước khi lao đi, Trác Mộc Cường ba còn quay lại nhìn người thổi rắn kia một cái, chỉ thấy y thờ ơ hờ hững, nhưng ánh mắt toát lên một nụ cười thần

bí, cơ hồ như muốn nói, xem chúng mày chạy được bao xa.

Đám lưu manh kia thoáng cái đã đuổi kịp, lúc này mấy người Anh điêng trong quán giải khát cũng kéo nhau đi ra thì trông thấy Trác Mộc Cường Ba luôn, vừa chào hỏi xong, đã phát hiện ngay tình hình không ổn, người Anh điêng liền chia nhau giúp bọ Trác Mộc Cường Ba đánh lại lũ lưu manh. Còn Nanh sắc thì để ý thấy con rắn của người thổi rắn kia, liền bước tới, lớn tiếng chất vấn gì đó. Babatu giải thích rằng rắn san hô đỏ là thần vật của bộ tộc bọn họ, người khác tuyệt đối không thể xâm phạm. Đột nhiên Nanh sắc kêu to một tiếng, Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình, đoán chắc là

anh ta bị con rắn kia cắn rồi, đám người Anh điêng liền nổi cơn tam bành, nhoáng cái đã hạ gục bọn lưu manh, rồi kéo Nanh sắc về, nhưng dường như họ có một nỗi sợ khó hiểu đối với người thổi rắn kia, không dám lại gần. Đánh nhau một trận đến trời đất mù mịt, không biết ai rống lên một tiếng, người Anh điêng liền nhấc Nanh sắc lên hùng hục bỏ chạy.

Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba cũng chạy theo mấy người Anh điêng một đoạn, trong lúc hỗn loạn không còn thấy đám người kia đuổi theo nữa. Nhưng người Anh điêng không dừng lại, họ vác Nanh sắc chạy theo hướng rời khỏi Putumayo, Babatu thấp thỏm lo lắng nói: “Anh trai tôi bị rồng đỏ cắn rồi, phải trở

về chữa trị ngay lập tức, thôi, chúng tôi đi trước đây.”

Trác Mộc Cường Ba sực nhớ ra điều gì đó, liền nói: “Đợi một chút” Gã lấy trong túi ra một tuyp thuốc, đoạn nói: “Đây là thuốc và gel trị rắn cắn, thuốc mỗi lần một viên, gel xoa bên ngoài vết thương, có thể làm chậm lại thời gian nọc rắn phát tác.” Thứ gel này là đồ đặc chế của bộ đội đặc chủng, tuy không có hiệu quả giải độc như huyết thanh, nhưng lại có tác dụng làm chậm thời gian phát tác của tất cả các loại nọc rắn, có thể coi là thuốc giữ mạng đối với người cần cấp cứu. Babatu nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt cảm kích, không nói lời nào đã đi luôn. Kasal đứng đó liền bảo

không có chuyện gì đâu, họ sẽ tự có thuốc giải độc thôi.

(1) Thủ đô của Ecudor

(2) Ngôn ngữ của người Anh điêng ở Nam Mỹ, được sử dụng ở Peru, Ecuador, Bolivia, Chile và Argentina

(3) Chỗ bảy tấc tính từ đầu rắn, là điểm yếu nhất của loài rắn

Tiến vào rừng sâu

Ba người, khó khăn lắm mới trở về được chỗ Huermen, mệt rũ. Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang thảo luận một lúc, nhưng vẫn không có đầu mối gì, hai người không sao hiểu nổi, tự dưng vô duyên vô cớ sao lại xung đột với người địa phương được chứ? Không biết có phải đám người ấy nhằm vào những người

Anh điêng kia không, nhưng nếu đúng là vậy, tại sao chúng không đuổi theo nữa?

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang tạm thời gác chuyện vừa xảy ra sang một bên, chia các công cụ vừa mua được thành bốn phần, chưa xong thì đã thấy bọn Trương Lập nhếch nhác trở về. Trương Lập và Nhạc Dương mồ hôi đầm đìa, miệng thở hồng hộc, cả Huermen cũng đẫm mồ hôi, bụi đất trên mặt hòa lẫn cùng mồ hôi chay qua trông nửa trắng nửa đen. Ba người vừa vào nhà, Nhạc Dương đã đóng chặt cửa lại, thở phào một hơi nói: “Hình như không đuổi theo thì phải.”

Trương Lập cởi cái bao to tướng trên lưng ra, chống hai tay xuống đất thở hổn

hển, nhất thời không nói được tiếng nào. Trác Mộc Cường Ba vội hỏi: “Bị làm sao vậy?”

Ba người anh một câu, tôi một câu, bô lô ba la nói một hồi, cũng phải tốn khá nhiều công sức mới ghép lại thành một câu chuyện hoàn chỉnh. Nói trắng ra thì họ cũng giống hệt như Trác Mộc Cường Ba, chẳng hiểu đầu đuôi gì đã bị một đám người không biết thân phận tấn công, bao vây, ẩu đả. “Sao lại thế được nhỉ?” Trác Mộc Cường Ba càng nghĩ càng khó hiểu, liền chất vấn Trương Lập: “Các anh không gây chuyện gì với người ta, làm sao lại bị người ta truy đuổi? Nhất định là lúc mua bán vũ khí có tranh chấp với người ta rồi! Có phải là vậy

không hả?”

Trương Lập kêu oan rầm trời, Huermen là tay già đời sành sỏi nên họ mua bán rất thuận lợi. Trên đường về họ mới gặp đám người kia, bọn chúng chẳng chào chẳng hỏi gì đã xông lên đánh luôn, bọn họ suy đoán không biết có phải là đối phương nhìn lầm người hay không. Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Lẽ nào mua vũ khí hơi quá tay nên giữa đường có người chặn cướp?” Nghĩ đoạn, gã liền nói: “Tạm thời không lo chuyện này nữa, mua được vũ khí gì rồi, mở ra tôi xem xem nào.”

Trương Lập giật ba lô ra, dao bầu, gậy sắt, xích, còn có cả găng tay bọc sắt nữa. Trác Mộc Cường Ba lấy làm kinh ngạc,

hỏi: “Đây là cái gì vậy? Chúng ta sắp vào rừng chứ có phải lên phố đánh nhau đâu?”

Trương Lập vội nói: “Nhầm rồi nhầm rồi, đây là chiến lợi phẩm mới thu được.” Thì ra tình hình của anh ta và Nhạc Dương gần như giống hệt với Trác Mộc Cường Ba, trước tiên là năm sáu tên không phân phải trái gì đã hùng hổ lao vào đánh một trận, bị Trương Lập và Nhạc Dương đánh cho ngã nháo nhào, hai người tự nhiên không thể phí sức đánh một trận, vậy là liền tịch thu hết vũ khí của đối phương. Chẳng ngờ đột nhiên lại ào tới thêm hai ba chục tên khác, kết quả là bọn Trương Lập chỉ còn nước bỏ chạy tháo thân mà thôi.

Trương Lập mở một bao khác ra, lần này mới là các thứ họ cần như thuốc cấp cứu, dao đi săn, cung nỏ… tất cả đều đầy đủ, chỉ tiếc là không mua được súng ống gì, chẳng rõ có phải tại Huermen không có cửa hay không nữa. Nhạc Dương cũng mở bao ra, bên trong đầy chặt các thứ công cụ khác nhau. Trác Mộc Cường Ba nói: “Lập tức phân loại để có thể xuất phát bất cứ lúc nào.” Còn chưa xuất phát mà đã bị tấn công không rõ lý do, Trác Mộc Cường Ba thấy rất không ổn, đặc biệt là tên thổi rắn ven đường kia, khiến gã gai lạnh hết cả người, cảm giác đó làm gã hết sức bất an.

Nhạc Dương không hiểu hỏi: “Sao mà gấp vậy? Chẳng lẽ bọn chúng còn đuổi

đến tận đây được chắc?”

Ba Tang lạnh lùng kể lại chuyện vừa gặp phải, cuối cùng nói: “Lẽ nào cậu cho rằng đây chỉ là chuyện trùng hợp thông thường? Chắc chắn là hành động có kế hoạch rồi, tuy là còn chưa rõ mục đích, nhưng nếu chúng ta càng phản kháng, chỉ sợ hành động lần này sẽ tiếp diễn ở mức độ cao hơn đó.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu đồng ý, gã cũng nghĩ như vậy. Trương Lập nói: “Liệu chuyện này có nằm trong nội dung khảo hạch không nhỉ?”

Nhạc Dương lập tức phản đối: “Không thể nào, chúng đều là người ở đây, hơn nữa còn là bọn lưu manh côn đồ bản địa.” Anh ta đưa mắt nhìn Huermen một

cái, rồi nói tiếp: “Với cả lúc tấn công, chúng đã dùng hết sức, nói như các anh, thì là muốn dồn chúng ta vào chỗ chết. Khảo hạch đâu cần phải đem tính mạng ra đùa như vậy chứ, chúng làm tôi có cảm giác, giống như là…”

Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba cùng dừng việc trên tay lại ngước nhìn Nhạc Dương, chỉ nghe anh ta nói tiếp: “Có kẻ nào đó muốn ngăn không cho chúng ta vào rừng.”

Nghe Nhạc Dương nói xong, những người còn lại đều cho rằng đây là khả năng duy nhất, nhưng là ai mới được chứ? Cả bốn người dường như đều không hề hay biết. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nhớ lại lời cảnh báo của Lữ Cánh

Nam, trong lòng máy động: “Lẽ nào là bọn chúng? Nhưng tại sao chúng lại làm vậy nhỉ?”

Huermen từ lúc về vẫn mặt mũi xanh lè, không nói một câu, có vẻ đang suy nghĩ gì đó, mà hình như càng nghĩ càng sợ. Kasal thấy bạn như thế, liền cất tiếng hỏi: “Sao hả? Anh biết đám người ấy à?”

Huermen sợ sệt nói: “Không, chỉ là… chỉ là tôi cảm thấy trong đám người đso có mấy tên, hình như là người của Basaka.”

Kasal phiên dịch lại cho mấy người đang sắp xếp đồ đạc. Nhạc Dương tò mò thắc mắc: “Basaka là ai?”

Huermen đáp: “Là phần tử nổi loạn ở khu vực này, bọn chúng chuyên gây rối

phá hoại quấy rối trị an, đối lập với chính phủ. Nghe nói, hắn có liên hệ với vua độc bên Colombia, hình như là chính là lực lượng vũ trang từ Colombia xâm nhập vào hay sao đó. Nhưng mà, bọn chúng sao lại… không thể nào chứ?” Anh ta ngẩng đầu lên, mắt nhìn chòng chọc vào bốn người, hiển nhiên là đang hoài nghi mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba có dây dưa gì với vua độc nào đó.

“Vua độc!” Trương Lập phì cười nói: “Đùa cái trò gì vậy? Chúng tôi lần đầu tiên đến đất nước này, đừng nói là vua độc gì gì đấy, mà cả kiến độc còn chưa thấy con nào nữa, bọn họ…” Mới nói được một nửa, đột nhiên anh ta ngoảnh

sang nhìn Trác Mộc Cường Ba, thầm nhủ không biết Cường Ba thiếu gia có qua lại gì với tên vua độc kia hay không.

Trác Mộc Cường Ba vừa chỉnh lại vạt áo vừa nói: “Không thể nào, xưa nay tôi không bao giờ làm chuyện gì phạm pháp, cũng không qua lại với những kẻ phạm pháp bao giờ, phạm vi kinh doanh của tôi cũng chưa vươn được đến châu Mỹ. Được rồi, chia đồ xong chưa hả? Vậy thì mỗi người một bao, tự chuẩn bị ba lô leo núi đi.”

Nhạc Dương vừa sắp xếp ba lô vừa hỏi: “Có cần báo cáo chuyện này về tổng bộ không?”

Cả ba người Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang, Trương Lập cùng lúc trợn mắt lên

nhìn anh ta, rồi Trương Lập nói: “Vừa vào rừng chưa đến một ngày đã liên hệ với tổng bộ, vậy có hơi quá…” Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cũng gật đầu. Ngay từ đầu tổ của họ đã ở thế yếu hơn, lần này vào rừng gặp phải chút chuyện nhỏ xíu cũng đi báo cáo ngay với tổng bộ, dù sao cũng thấy thật chẳng hay ho gì, bọn họ còn chưa hoàn toàn thể hiện thực lực của mình cơ mà.

Nhạc Dương nhún vai nói: “Tôi chỉ thấy sự việc quá bất ngờ, mà lại chẳng có ai theo dõi chúng ta, trong hoàn cảnh hoàn toàn xa lạ, vừa mới đặt chân tới nơi đã bị người ta đuổi chém rồi, thế thì ai mà hiểu nổi chứ?”

Hình như Huermen nghe thấy gì đó, liền

ghé mắt nhìn ra ngoài qua khe cửa, sau đó kinh ngạc kêu lên: “Basaka! Đích thân Basaka dẫn người đến rồi! Các anh…” Gương mặt anh ta đầy vẻ kinh hoảng: “Các anh không thể ở đây nữa, đi nhanh lên! Nhảy cửa sổ phía sau mà đi, chần chừ là không kịp nữa đâu!”

“Làm thế sao được?” Trác Mộc Cường Ba lấy làm nghi hoặc, cùng Trương Lập ghé mắt nhìn thử ra ngoài, thấy một người cao lớn hung dữ dẫn theo ba bốn chục tên, tay cầm đủ thứ hung khí sát khí đằng đằng chạy tới, rõ ràng là Trương Lập bị bọn chúng theo dõi tới đây, sau đó thông báo cho đồng bọn đến báo thù. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập tức khắc xoay người lại, mỗi người xách một

cái ba lô to tướng, thúc giục Ba Tang và Nhạc Dương vẫn đang kiểm tra lại đồ đạc: “Không kịp nữa đâu, đi nhanh lên!” Dứt lời liền đẩy nửa, nhảy ra ngoài trước…

Trên dòng sông Putumayo phẳng lặng, một con thuyền gỗ hình thoi nhẹ nhàng lướt trên mặt nước, sông Amazon biến đổi khôn lường, có lúc lòng sông rộng đến mấy trăm mét, sâu mấy chục mét, nhưng cũng có đoạn hẹp lại chỉ còn vài mét chiều ngang, sâu đến bắp vế, ngoài loại thuyền hình thoi cải tiến từ thuyền độc mộc này ra, các loại thuyền khác đều rất khó sử dụng. Trên thuyền bắc ngang ba thanh gỗ như ba chiếc ghế băng chia thuyền thành bốn phần, phía trước có hai

phần tử vũ trang, cầm súng cẩn thận quan sát lòng sông và tình hình xung quanh, đằng sau có bốn tay chèo nhịp nhàng gạt nước, giữa thuyền có hai người ngồi. Merkin đang phì phèo điếu thuốc, bên cạnh y là một gương mặt nhăn nheo như trái khổ qua, không phải ai khác – mà chính là Soeres, người thổi rắn ở Putumayo, con khỉ kia mặt một cái áo gi lê, đứng trên vai Soares, nhìn ngó quanh quất.

“Thế nào? Có hài lòng với biểu hiện của chúng không?” Merkin cười cười hỏi.

Soares bất mãn nói: “Không được, hoàn toàn không có tính cảnh giác, đợi đến khi nguy hiểm xảy ra rồi mới có phản ứng, nếu gặp phải những chuyện không thể

tránh né, vậy thì chết là cái chắc rồi.”
Thấy sắc mặt Merkin có vẻ không được tốt lắm, y lại an ủi mấy câu: “Có điều kỹ thuật chiến đấu thì không tệ, cũng sắp ngang ngửa với mấy thằng do chúng ta huấn luyện rồi đấy.”

Merkin thở dài một tiếng, nói: “Đừng nói chuyện bọn chúng nữa, về cái nơi kia, anh có ý kiến gì không? Nếu đúng là chỗ ấy thì chúng ta chẳng cần đi nữa, đỡ phải lãng phí thời gian.”

“Vậy anh định đi đâu?”

“Đến tháp Chalapi, theo tin mới nhận được, trong khu rừng cách ngọn tháp đó một trăm cây số về phía Nam, khi công ty Solace lắp đặt đường ống dẫn dầu xuyên quốc gia từ Colombia sang Peru

đã đào được một tòa miếu thần rất giống với kim tự tháp của người Maya cổ, trước mắt công ty này đã phong tỏa tin tức đối với bên ngoài, cả đội khảo sát khoa học của hai nước cũng chưa biết tin này đâu, tôi định tới đó xem thử coi thế nào.”

Soares cười khì khì nói: “Vậy anh tới đó trước đi, tôi định đi xem chúng vượt rừng như thế nào, tiện thể cũng kiểm tra thực lực của chúng luôn.”

Sắc mặt Merkin sa sầm xuống, rồi lập tức thành khẩn nói: “Làm ơn nương tay một chút, chớ có mà giết chết bọn chúng, mấy tên đó thực sự vô cùng quan trọng đối với tôi đấy.” Động tác của Soares như muốn nói, anh cứ yên tâm, đoạn ra

lệnh cho thuyền cập bờ, bóng hình gầy gò biến mất trong rừng sâu như một con trăn mốc lạnh lùng. Merkin không khỏi giật mình, y biết rõ, lúc này mới là lúc Soares đáng sợ nhất, bóng mà trong rừng ấy, giờ đây đã trở lại khu rừng của y.

Bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba đeo trên lưng những cái ba lô to tướng, chạy như bay trên con đường xa lạ, nếu nói bốn người sợ bọn Basaka người đông thế mạnh thì cũng chưa chắc, chỉ là nếu xảy ra xung đột, người bị hại đầu tiên sẽ là chủ nhà cho họ thuê phòng, Huermen, xong chuyện bọn gã có thể bỏ đi là xong, nhưng Huermen thì không thể ở lại Putumayo được nữa; hơn nữa, nếu chuyện này làm lớn ra thì sẽ không còn là

vấn đề của một hai người nữa mà còn có ảnh hưởng nhất định tới vấn đề ngoại giao của cả đất nước chứ chẳng chơi.

Ba Tang hỏi: “Bây giờ chúng ta đi đâu?”

Nhạc Dương nói: “Không biết đối phương có bao nhiêu người, cũng chẳng biết xảy ra chuyện gì, thành phố này hình như không hoan nghênh chúng ta thì phải, xem ra chỉ còn cách đi vào rừng trước thôi vậy.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Nhưng còn thuyền thì sao?” Theo kế hoạch ban đầu, bọn họ dự định đi theo đường thủy.

Trương Lập tự tin nói: “Chúng tôi đã đặt thuê một con thuyền chỗ gần bờ sông rồi, bây giờ chẳng qua chỉ tới lấy dùng trước mà thôi.”

“Dẫn đường đi.”

Ba mươi phút sau, bốn người đã thấy bến cảng ồn ào huyên náo, con thuyền hình thoi này dài khoảng sáu mét, giữa rộng hai mét, cũng là ba thanh ngang chia thuyền làm bốn, ba lô đều đặt ngay bên cạnh mỗi người đề phòng có xảy ra chuyện gì đột xuất cũng đảm bảo không mất đồ đạc, bốn người cùng nhau chèo thuyền. Quành qua một khúc sông là không còn trông thấy kiến trúc nào của thế giới văn minh nữa, không gian xung quanh trở nên tĩnh lặng hẳn, nước sông chảy róc rách, cơ hồ như thời không đã ngừng dịch chuyển, cho người ta được hưởng thụ sự bình yên tĩnh tại.

Rừng già sâu thăm thẳm, khắp nơi khắp

chốn đều là cây lớn cao chọc trời. Vân sam châu Mỹ có thể cao tới trăm mét, đường kính rộng mười mấy mét, phải mười bảy mười tám người đàn ông trưởng thành mới ôm hết một vòng, hơn nữa là trên dưới cùng một cỡ như nhau, xứng danh là người khổng lồ trong rừng. Trong rừng thi thoảng lại vang lên đủ thứ tiếng kêu tiếng hót của lũ chim thú không ai biết tên, nhưng dõi mắt nhìn ra xa, ngoài những vạt rừng dày đặc nối tiếp nhau ra thì chẳng thấy gì khác nữa. Bốn người đi trên sông, hai bên toàn cây lớn, lòng sông hơi hẹp, càng nhìn càng thấy ngút mắt, thi thoảng lại có một vài con vẹt đuôi dài châu Mỹ bay qua đầu, bộ lông vũ rực rỡ lấp lóa dưới ánh mặt trời chói mắt. Cảnh tượng này so với rừng

vân sam ở Xishuangbana mà họ từng đi qua thì thật là hai thế giới hoàn toàn khác nhau.

Đằng nào cũng là đi xuôi dòng nước, bốn người đều lười nhác không muốn khua chèo, chỉ thi thoảng mới điều khiển hướng thuyền, sau đó thỏa sức thưởng thức phong cảnh hai bên bờ của đất nước xa lạ. Đến chỗ nước cạn, lòng sông trong thấy cả đáy, lũ cá đủ màu sắc đong đưa bơi lội trên các tảng đá, tuy bọn Trác Mộc Cường Ba đều bị buộc phải nhớ các loại động vật nguy hiểm, cũng từng nghiên cứu qua tư liệu về vùng Nam Mỹ, nhưng gặp phải nhiều loại cá đủ hình sắc như thế cũng không gọi nổi tên chúng ta gì. Nhìn chúng bơi lội tự do tự tại, tâm

trạng mấy người cũng theo đó mà chùng xuống, tiết trời như mát mẻ hơn, lòng người thêm tĩnh lặng, chỉ thấy dễ chịu như muốn nhảy xuống nước cùng bơi với cá cho thỏa thích.

Đã có người chèo thuyền, Trương Lập dứt khoát bỏ luôn mái chèo xuống, hai tay kê đầu nằm ngửa ra ngắm nhìn một dải bầu trời phía trên, thỏa mãn nói: "Thế này còn thích hơn đi đảo Hải Nam du lịch nữa, cứ theo tốc độ thế này, chúng ta sẽ đến nơi trước thời hạn ấy chứ."

Nhạc Dương nhúng tay xuống nước, khỏa dòng chảy máy lạnh: "Xem ra có người vui quá quên cả đường về rồi."

Trương Lập nói: "Ấy, tôi còn nghe ai đó

bảo chỗ này bốn bề đều là hiểm nguy, mỗi bước đều nguy hiểm đến tính mạng cơ mà, xem ra thực tiễn mới chính là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm nghiệm chân lý.”

Ba Tang cầm mái chèo điều khiển thuyền, hừ lạnh một tiếng. Trác Mộc Cường Ba nói: “Chúng ta vừa mới rời khỏi Putumayo chưa được mười cây số, căn bản không thể coi là đã vào rừng, nếu từ đây đã có nguy hiểm thì người ở Putumayo chẳng ngày nào ngủ yên được rồi.”

Nhạc Dương ngẩng đầu lên nhìn sắc trời: “Sắp tối rồi, vấn đề chúng ta cần phải giải quyết là cắm trại ở chỗ nào bây giờ.”

Trương Lập nói: “Hay là tìm chỗ nào

gần đây lên bờ luôn được không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không được, bọn người ở Putumayo không tìm được chúng ta, nói không chừng sẽ đuổi theo nữa, có muốn cắm trại thì cũng phải đi sâu vào trong rừng tìm nơi nào đó tương đối ẩn mật đã.”

Nói đến chuyện bị người đuổi, Nhạc Dương trầm ngâm: “Chuyện này đúng là chẳng có chút đầu mối gì hết, làm sao lại dính dáng với bọn buôn ma túy được nhỉ?”

Ba Tang lạnh lùng lên tiếng: “Vừa mới đầu đã gặp bọn buôn ma túy, vậy mà các anh còn chưa cảnh giác hả? Vẫn còn tâm tình nằm ở đây ngắm cảnh hả, nếu là tôi, lúc này chỉ sợ gió nhẹ thổi qua cũng đã

ướt đẫm mồ hôi rồi.”

Trương Lập ngồi thẳng dậy: “Sao lại nói vậy?”

Ba Tang nói: “Vùng này chính là phạm vi thế lực của bọn buôn ma túy, bọn chúng sống luôn trong rừng, thậm chí còn thông thuộc tình hình phân bố sông ngòi và rừng cây ở đây hơn cả quân chính phủ hay đội khảo sát khoa học, nếu không bọn chúng dựa vào cái gì mà buôn lậu, mà vượt biên giới cơ chứ. Có thể nói, đụng phải bọn chúng còn đáng sợ hơn cả gây chuyện với chính quyền đại phương gấp bội đấy.” Đây là những kinh nghiệm của Ba Tang từ hồi còn đi săn trộm.

Trương Lập biến sắc thốt lên: “Anh, không phải anh đang cố ý dọa cho tôi sợ

đấy chứ?”

Trác Mộc Cường Ba khẳng định thêm: “Không, Ba Tang nói thật đấy, kể từ bây giờ, mức độ nguy hiểm của chúng ta ít nhất cũng phải tăng lên gấp đôi.”

Nhạc Dương nói: “Vậy thì nguy hiểm quá, nếu đúng là thế, có khi chúng sẽ phái ca nô, trên có bảy tám tên vũ trang súng ống đầy đủ, trang bị thêm hai khẩu súng phóng lựu với một khẩu đại liên nữa, đuổi theo băm chúng ta nát nhừ ra cũng không chừng đâu.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười, nói: “Cũng không tệ đến thế đâu…” Tiếng của gã lập tức bị Trương Lập cắt lời, chỉ thấy gương mặt cậu ta đờ ra, hai mắt trợn tròn nhìn chằm chằm ra sau, nói như

chém đinh chặt sắt: “Không, đúng là tệ như vậy đấy!”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc quay đầu lại, một chiếc ca nô cao tốc đang rẽ sóng điên cuồng đuổi tới, phía sau tóe lên những bọt nước trắng xóa, trên thuyền có thể thấy thấp thoáng mấy tên cầm súng, còn cả cái ống vừa to vừa đen nơi mũi thuyền nữa, bảo đấy là ống thổi lửa bếp lò chắc cũng chẳng ai tin đâu.

“Không phải chứ!” Trác Mộc Cường Ba thốt lên một tiếng, bốn người liền cật lực chèo thật mạnh, nói là đi xuôi dòng nước, cả bốn lại sức khỏe hơn người, nhưng sức người so với máy móc dù sao cũng cách nhau một trời một vực, chỉ loáng một cái chiếc ca nô đã đuổi tới gần

rồi.

Cũng may sông Putumayo rẽ nhánh chằng chịt, đường sông phức tạp rắc rối vươn ra mọi hướng, cả nhóm đã tận dụng hết ưu thế đặc biệt của thuyền nhỏ, rẽ vào các nhánh sông hẹp, sau đó lại xông ra từ một hướng khác để tránh truy kích, chỉ có điều vòng qua vòng lại như vậy, rồi đến lúc chính bản thân bọn Trác Mộc Cường Ba cũng không biết mình vòng vèo đi đâu rồi nữa. Chẳng những thế, giữa các nhánh sông chỉ cách nhau chưa đầy mấy mét, tuy nói là rừng cây có thể ngăn một phần đạn, nhưng muốn thoát khỏi tầm nhìn đối phương để bỏ thuyền chạy lên bờ thì chắc chắn không được. Cuối cùng họ vòng ra theo một nhánh sông nhỏ khác,

bỗng nhận ra đối phương cũng đã vòng ra ngoài, chèo thêm mấy trăm mét nữa về phía trước, không ngờ lại chẳng thấy chỗ nào rẽ nhánh nữa, vậy là chỉ còn biết cắm đầu cắm cổ mà đua tốc độ với ca nô cao tốc, hậu quả thế nào chắc không cần nghĩ cũng đoán ra được. Chỉ trong chốc lát ca nô đã sắp đuổi tới nơi. Trương Lập không ngừng cằn nhằn oán trách: "Cái gì mà trên dòng sông này chỉ thích hợp sử dụng loại thuyền này chứ, tôi đúng là ngu mà, không ngờ lại mắc bẫy của thằng cha bán thuyền ấy! Biết vậy đã mua cái ca nô, để bây giờ ít ra cũng không chậm hơn người ta, đâu đến nỗi này!"

Trên ca nô không phải quốc kỳ

Columbia, cũng không phải của Ecuador, quân phục của đám phần tử vũ trang này trông khá là kỳ quái, nhưng vũ khí trên tay chúng thì tuyệt đối không thể xem thường được, đám người đó lại gần, cầm loa khuếch âm quát lên, tuy cả bọn Trác Mộc Cường Ba không hiểu gì, nhưng cũng đoán được là chắc không ngoài những câu kiểu như "Dừng lại, cho thuyền lên bờ, bằng không sẽ giết ngay tại chỗ".

Nhạc Dương ngồi phía trước vừa cật lực chèo, vừa lẩm bẩm nói: "Đây là… đây là quân du kích Colombia! Trời ơi là trời, rốt cuộc là chuyện quái gì vậy?"

Trương Lập cười khổ nói: "Xem ra nơi này không hề hoan nghênh chúng ta, đúng

là tệ thật, vừa ra quân đã bất lợi rồi.”

Ba Tang lạnh lùng lên tiếng: “Quân du kích không giống như quân đội chính phủ, để chúng bắt thì hi vọng sống coi như bằng không đấy.”

Nhạc Dương gật đầu đồng ý, nói gì thì nói trước khi lên đường bọn họ cũng đều nghiên cứu qua tình hình nơi đây rồi.

Đám người phía sau càng lúc càng lại gần, thấy người trên thuyền phía trước không phản ứng gì, liền quét một loạt đạn, vài trụ nước tóe lên ngay bên cạnh con thuyền nhỏ, cả bọn Trác Mộc Cường Ba đều biết, đây chỉ là đối phương uy hiếp mà thôi, nếu còn không dừng thuyền cập bờ, đạn sẽ không bắn xuống nước nữa. Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn

ba người còn lại, rồi ra lệnh: “Đầu hàng đi, chúng ta cập bờ.”

Không nghi ngờ gì nữa, ngay vũ khí lạnh cũng vẫn còn trong ba lô, bốn người không có chút chuẩn bị nào, căn bản không thể làm gì để đối kháng lại đám người kia, bây giờ mà còn không đầu hàng, e là sẽ bị đạn bắn cho thủng lỗ chỗ như tổ ong mất.

Lúc này, Ba Tang lại tỏ ra cực kỳ bình tĩnh, anh ta mặt không đổi sắc nói: “Đừng dừng lại, cứ chèo tiếp, chỉ cần kiên trì thêm hai phút nữa, nói không chừng lại có cơ hội cũng nên.” Dòng sông phía trước đột nhiên ngoặt sáng phải, họ có thể thành công hay không là phải dựa vào lần ngoặc gấp này đây.

Trương Lập nghi hoặc nói: “Có thật không đấy, tôi còn chưa lấy vợ chưa có cả bạn gái đâu đấy, anh chắc được bao nhiêu phần hả?” Nói thì nói vậy, nhưng mái chèo trong tay cậu ta vẫn lên xuống như bay, không dừng lại dù chỉ một phút một giây.

Nhạc Dương cũng nói: “Tôi hình như cũng chưa phát hiện ra cách gì có thể thoát được bọn chúng hay sao ấy?”

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba cũng chú ý tới, lập tức dồn sức vào tay: “Giờ cứ cật lực mà chèo cho tôi, nhưng cứ chuẩn bị để dừng bất cứ lúc nào, tôi hét một tiếng, mọi người phải nhất tề chèo theo hướng ngược lại luôn đấy.”

Trương Lập thấy ca nô phía sau có ánh

lửa nhoáng lên, vội hụp đầu tránh đạn, thấp giọng nói: “Chuyện gì thế? Các anh phát hiện ra cái gì vậy? Đừng có đem mạng ra đùa đấy nhé!”

Tốc độ dòng chảy nhanh lên rõ rệt, bốn người chèo thuyền đều cảm nhận được một cách rõ ràng, không ngờ lại còn bắt đầu kéo dãn khoảng cách với ca nô đang đuổi theo sau, còn đám người kia cũng bắt đầu nổ súng không do dự. Ca nô bỗng nhiên tăng tốc, giờ chỉ còn cách thuyền của bọn Trác Mộc Cường Ba chưa đầy mười mét, thậm chí đã nhìn rõ được cả cầu vai trên quân phục bọn chúng nữa. Đạn bay tung tóe, con thuyền bị bắn trúng nhiều chỗ, cũng có viên đạn sượt qua da thịt, Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy cánh

tay mình nhói lên một cái, biết là mình đã bị thương, chứ cũng không biết những người khác thế nào.

Vừa qua chỗ ngoặc, Trương Lập đang cúi đầu thấp hết cỡ, đột nhiên thốt lên: “Chuyện gì vậy? Tiếng gì thế?” Một âm thanh kỳ quái bắt đầu lớn dần lớn dần, ban đầu chỉ như giọt nước rơi tí tách, chỉ trong mấy giây ngắn ngủi đã thành như ngàn vạn con ngựa đang chạy rầm rập.

Trên mặt Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cùng lúc nở một nụ cười, chỉ nghe Trác Mộc Cường Ba nói: “Dừng!” Bốn người cùng lúc cật lực chèo theo hướng ngược lại, kế đó, Trương Lập và Nhạc Dương cảm nhận được hết sức rõ ràng, con thuyền của họ đang lơ lửng giữa

không trung.

Đêm đầu tiên

Tình huống tự nhiên rơi xuống ấy làm bọn Trác Mộc Cường Ba đều thót cả tim, tiếp đó là nước xung quanh bắn lên tung tóe, lúc này Trương Lập đã nhận ra – thác nước. Con thuyền gỗ nhỏ và người trên thuyền, cùng cheo chéo lao cắm xuống, còn chiếc ca nô đang theo sát phía sau bọn họ thì không được may mắn như vậy, lúc còn đang lơ lửng trên không Trương Lập trông thấy, chiếc ca nô gào thét ầm ĩ; ngay sau đó, bên tai cậu ta chợt vang lên tiếng "ục ục ục" của bong bóng nước vỡ tan, thân thể như bị thứ gì đó giữ chặt, chìm xuống nước được một hai mét, rồi lại bị kéo trồi lên bề mặt.

Trác Mộc Cường Ba nhô đầu lên, nhổ ra một ngụm nước to, hất mạnh đầu làm nước bắn tung tóe, theo sau là Ba Tang, Nhạc Dương, Trương Lập đề lần lượt chui lên khỏi mặt nước, chiếc thuyền gỗ của họ bị mắc kẹt ở tầng thác này, đang xoay tròn.

Thác nước này gần giống như ruộng bậc thang, tổng cộng có năm tầng, mỗi tầng cao chừng ba bốn chục mét, thác rộng khoảng bốn mét rưỡi, nước cũng phải sâu tới bốn năm mét. Vì tới cuối cùng mọi người đều ra sức chèo theo hướng ngược lại nên thuyền nhỏ gần như là dính vào dòng thác trôi xuống tầng đầu tiên, còn đà lao vùn vụt của chiếc ca nô kia khiến nó lao thẳng qua năm tầng thác, một đầu

húc vào gốc cây to ven sông vỡ tan tành, tiếng nổ có lẽ là vang lên đúng vào khoảnh khắc bọn Trác Mộc Cường Ba rơi xuống nước, lúc này chỉ còn trông thấy những mảnh vụn còn lại trong đống lửa phừng phừng mà thôi.

Số quân du kích nhảy được khỏi ca nô sống sót rất ít, chỉ có ba người ở tầng thác thứ ba, ngã bò lăn bò toài, còn chưa rõ phương hướng thế nào đã bị bọn Trác Mộc Cường Ba tước vũ khí. Hai bên bất đồng ngôn ngữ, đâm ra cực kỳ tốn công sức giải thích qua lại mà vẫn chẳng thông, cuối cùng Trác Mộc Cường Ba đành thả cả ba tù binh cho họ tự trở về. Đám tù binh lấy làm sợ hãi, thì ra là quân du kích ở đây có thói quen cố ý thả

tù binh đi, sau đó nổ súng sau lưng họ, đám người này cũng thường xuyên lấy đó làm chuyện mua vui, lần này được thả, tự nhiên trong lòng cũng nghĩ đến chuyện này, đi hai bước lại ngoảnh đầu lại nhìn, cho tới khi đặt chân vào chỗ rừng cây có thể che thân tránh đạn mới đột nhiên tăng tốc chạy thục mạng.

Ba Tang giơ khẩu M16 vừa tước được lên chau mày nói: “Làm vậy không hay chút nào, bọn chúng trở về sẽ lan truyền tin tức này đi, chúng ta rồi sẽ trở thành đối tượng bọn chúng bất chấp tất cả để truy sát mất.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi biết chứ, nhưng còn làm gì được nữa đây? Giết họ chắc? Tôi không làm được. Giờ chỉ biết

đi một bước tính một bước thôi vậy.”

Trương Lập lóp ngóp dưới nước trồi lên, hớn ha hớn hở nói: “Thu hoạch không tệ! Thu hoạch không tệ!” Anh ta và Nhạc Dương tìm thấy thêm hai thi thể nữa ở tầng thác thứ tư, thu được cả vũ khí đạn dược đeo ở hông, như vậy tính ra họ đã có một khẩu AK47, một khẩu M16 và một khẩu Steyr, hai khẩu M4, bốn khẩu súng lục tự động B76, duy mỗi súng lục chỉ thu được sáu băng đạn, còn đâu các loại súng khác đều có trên sáu mươi viên đạn, nghiễm nhiên cả bọn trở thành một tiểu đội quân đặc chủng.

Nhạc Dương nhô đầu khỏi mặt nước, miệng ngậm một con dao bọ cạp hiệu Elk của Mỹ, trèo lên bờ, hóa ra cũng mò

được thêm không ít đạn dược, anh chàng thở ra nhè nhẹ nói: “Đây không phải chuyện tốt đâu, phù… mang, mang nhiều vũ khí như vậy, gặp phải quân chính phủ, họ sẽ coi chúng ta là bọn buôn ma túy hoặc lực lượng du kích vũ trang, gặp quân du kích và bọn buôn ma túy sẽ coi bọn ta thành quân chính phủ, thế là thành một mớ hầm bà lằng nháo nhào cả lên. Vừa mới xuất phát mà trước sau đã gặp cả bọn buôn lậu lẫn quân du kích, cả hai thế lực nguy hiểm nhất rừng rậm vùng Ecuador-Colombia này, sao mà đen đủi thế không biết nữa!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tạm thời chúng ta sẽ đi trong rừng của Ecuador đã, du kích Colombia sẽ không dám mạo

hiểm qua biên giới đâu, cùng lắm chúng chỉ phái đi những nhóm vũ trang nhỏ đuối tới thôi, như vậy cũng không phải vấn đề lớn lắm, rừng ở đây cũng quá đỗi rậm rạp, chắc gì chúng đã tìm được bọn ta.”

Trương Lập giờ mới nghĩ đến hậu quả nghiêm trọng của sự việc này đã vượt xa những gì họ tính toán cho chuyến đi này, anh ta đưa mắt quan sát tình hình xung quanh rồi nói: “Nhưng mà vừa rồi luồn lách qua lại trên sông, giờ chúng ta cũng đâu biết mình đang ở Colombia hay Ecuador đâu?”

Ba Tang giơ la bàn trên đồng hồ lên xem, đoạn nói: “ Chúng ta cần đi về phía Đông Nam, chỉ là giờ không đủ thời gian

để nghiên cứu bản đồ, tôi sợ chúng sẽ sử dụng chó săn để theo dấu lùng bắt, vậy nên trước tiên cần phải ngồi thuyền đi thêm vài cây số nữa, ở đây sông ngòi chằng chịt, chúng không thể tìm kiếm được dọc theo hai bên bờ sông được, vậy ít nhất chúng ta cũng tránh được bọn chó săn theo dấu. Nào, lấy thuyền xuống đã, tôi kiểm tra rồi, tuy bị đạn bắn thủng nhiều chỗ, nhưng không ảnh hưởng gì đến tải trọng của thuyền cả."

Một chân đặt lên thuyền, Trương Lập nói: "Kiểu gì thì kiểu, có vũ khí dù sao cũng tốt hơn không, ít nhất gặp quân vũ trang cũng có thể chống cự, không giống như lúc nãy, bị đuổi cho như gì ấy." Anh ta giơ khẩu M4 đang cầm lên ngắm

nghía, rồi nói tiếp: “Mấy thứ vũ khí này được bảo dưỡng tốt ra phết, đợi lát nữa khô nước đi là dùng được rồi. Nhắc đến mới nhớ, anh Ba Tang, làm sao anh biết ở đây có cái thác nước vậy?”

Ba Tang đưa mắt nhìn Trác Mốc Cường Ba, Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nhìn thác nước nói: “Có thể phát hiện dựa vào các vật trôi trên dòng nước, tốc độ trôi của chúng tăng lên rõ rệt, vậy thì khẳng định là mức chênh lệch của dòng nước phía trước tăng lên đáng kể. Lúc này thì nhìn rừng cây cũng nhận ra được, rừng cây phía trước rõ ràng là thưa thớt hơn nhiều, thế nghĩa là rất có khả năng phía trước có thác dựng đứng; nhưng chúng ta lại không nghe thấy tiếng nước

chảy ầm ầm, vì vậy tôi phán đoán là thác nước này không cao lắm, chúng ta chỉ cần dùng sức chèo theo hướng ngược lại, thuyền nhỏ này sẽ bám được vào dòng thác mà trượt xuống dưới. Còn ca nô phía sau có động cơ đẩy, dù chúng nhìn thấy thác nước thì cũng không kịp chuyển hướng. Lúc ấy tôi chỉ nghĩ, một khi xuống nước, chúng ta sẽ có cách thay đổi tình thế thôi, chứ đâu ngờ thác nước này lại như thế.. Có điều Ba Tang à, sao anh lại phát hiện ra thác nước sớm như thế? Lúc anh nhắc nhở chúng ta tốc độ dòng chảy đã thay đổi bao nhiều đâu chứ?”

Ba Tang đáp: “Bụi nước, dòng thác làm tóe lên bụi nước, khiến bầu trời phía trên nó thay đổi mày sắc, không khó phát hiện

lắm. Vả lại, lòng sông hẹp như vậy bọn chúng căn bản không thể chuyển hướng, nhất định là sẽ xông lên phía trước chúng ta thôi.”

Con thuyền lại tiếp tục trôi xuống hạ lưu, bốn người ngồi trên thuyền tự kiểm tra qua loa tình trạng thương tích của mình, đa phần đều chỉ bị đạn sượt qua, người duy nhất trúng đạn là Nhạc Dương, có điều anh ta cũng may mắn, viên đạn bắn trúng vào con dao đeo ở hông, Nhạc Dương lấy con dao hiệu Elk của Mỹ nhặt được lúc nãy thay cho con dao săn chất lượng kém bị đạn bắn cho biến cả hình dạng kia.

Một giờ đồng hồ tiếp theo cả bọn chẳng ai còn tâm trạng ngắm phong cảnh trên

đường nữa, cứ cật lực chèo xuôi dòng nước, đi thêm chừng mười cây số nữa, rồi tìm lấy một vùng nước nông, xuống thuyền lên bờ. Bốn người kéo thuyền lên bờ, ngụy trang rồi đánh dấu cẩn thận, xóa sạch dấu chân, phun vào không khí một loại chất khí làm rối loạn khứu giác chó săn, xong hết tất cả mọi việc, cả bọn mới kéo lê thân thể đã mệt mỏi rã rời, vác trên lưng những chiếc ba lô to tướng, đi sâu vào trong rừng.

Nhạc Dương nhìn sắc trời, thấy trăng đã treo lơ lửng phía xa xa, nhưng nền trời vẫn như ban ngày, hoàn toàn không có vẻ gì là muốn màn đêm buông xuống cả, liền tự tin nói: “Cho dù chúng đã nhận được tin tức, thì chắc cũng không đuổi theo

luôn lúc này được đâu.”

“Ừm.” Trác Mộc Cường Ba tán đồng. Bốn người đều biết, tuy trời tối rất muộn, nhưng chỉ cần sập tối một cái, những người có kinh nghiệm đi rừng sẽ không lựa chọn lúc ấy để đi sâu vào khu rừng không người lai vãng, vì có rất nhiều động vật ăn đêm đã chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến đi săn, bọn chúng sẽ mang đến cho những kẻ không mời kia hậu quả cực kỳ nguy hiểm.

Thực vật trong rừng nhiệt đới cực kỳ phức tạp, tuy đã điều tra rất kỹ càng, nhưng đứng giữa khu rừng chiếm tới bảy mươi phần trăm các loài thực vậy trên thế giới, bốn người vẫn không thể gọi tên hầu hết các loại thực vật được. Những

thân cây thẳng đứng đẹp thanh thoát, những thân cây khổng lồ tán to như cái ô, cành lá đan xen, khiến sắc trời vốn mới gần hoàng hôn cơ hồ như đã vào buổi tối chạng vạng. thi thoảng trong những bụi cây rậm rạp lại vang lên một hai tiếng kêu của loài động vật không biết tên, có tiếng văng vẳng kéo dài, có loài cao the thé, lại có tiếng trầm đục khàn khàn, các loại âm thanh hòa thành một, không hỗn tạp cũng không rối loạn, mà là lúc trầm lúc bổng, hết đợt này tới đợt khác, tựa như một bản giao hưởng của thiên nhiên. Nhưng trong phạm vi khoảng hai mươi bước xung quanh bốn người thì lại cực ít nghe thấy tiếng động vật, họa hoằn mới nghe gió thổi cỏ lay, một bóng đen chạy vụt qua một cái, chẳng qua chỉ là các

loài động vật nhỏ chạy biến về hang. Các sinh vật của rừng già đều ẩn nấp trong bóng tối, cảnh giác quan sát những người khách thần bí lần đầu tiên đặt chân đến chốn này.

Bốn người đi theo đội hình hình vuông, Trác Mộc Cường Ba đi phía trước, Trương Lập, Nhạc Dương phụ trách hai cánh, Ba Tang đoạn hậu, làm như vậy chủ yếu là để đối phó với những tình huống khẩn cấp như dã thú lớn tấn công hay bất ngờ gặp phải đột kích.

Sáng sớm hôm nay họ tới Quito, sau đó lại ngồi xe tám tiếng đồng hồ tới Putumayo, rồi ngay lập tức đi mua một lượng lớn đồ đạc, kế đó là đụng độ với bọn buôn ma túy và quân du kích

Colombia, đến cả cơ hội dừng lại lấy hơi cũng chẳng có. Dù bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba ai nấy đều cương nghị rắn rỏi như đúc từ sắt thép, lúc này phải vác trên lưng ba lô nặng đến ba bốn chục cân, cũng thấy nặng đến thở chẳng ra hơi. Trương Lập nghiến răng nói: "Dừng lại được chưa vậy? Rốt cuộc còn phải đi bao xa nữa? Hình như lúc chia đồ không được chuẩn lắm thì phải, tôi thấy ba lô của tôi nặng hơn của các anh hay sao ấy nhỉ?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Không phải bị ngấm nước đấy chứ?" Ba lô leo núi của bốn người đều là loại hai lớp phéc mơ tuya, lại làm bằng chất liệu chống nước, nhưng vừa rồi rơi xuống thác nước

rất lớn, ba lô bị ngấm nước cũng không phải chuyện lạ.

Nhạc Dương lắc đầu: “Chưa được, chỗ này vẫn còn gần chúng ta lên bờ quá, nấu cơm sẽ bị phát hiện ngay.” Đốt lửa nơi hoang dã, gần như không thể không có khói, mà luồng khói bốc thẳng lên trời đương nhiên là mục tiêu lộ liễu nhất, vì vậy cả bọn cần phải chọn nơi nào thật sâu trong rừng, để tán lá làm nhạt bớt khói bếp, kẻ thù ở đằng xa khó phát hiện. Hơn nữa, nơi cắm trại cũng phải chọn rất kỹ lưỡng, trong rừng mưa nhiệt đới này, những loài sinh vật có độc không biết tên đã tới bảy tám chục rồi, lại còn cả vô số động vật ăn thịt hung dữ nữa, chỉ cần hơi bất cẩn một chút, là sẽ nguy hiểm đến

tính mạng ngay.

Đi sâu vào rừng, sắc trời tối hẳn, Nhạc Dương đưa mắt ngắm tình thế xung quanh, Trương Lập thì đi đo khoảng cách giữa các gốc cây to, Nhạc Dương hỏi: "Cắm trại ở đây được không nhỉ?"

Trương Lập ném bịch cái ba lô đã như gánh nặng ngàn cân trên lưng xuống, thở phào một hơi nói: "Không sai, chính là chỗ này rồi." Bốn bề dày đặc những cây cao mấy chục mét, dưới gốc lại có bụi cây thấp, đa phần đều là loài thực vật có gai, xen lẫn vài thứ cỏ hoang vô danh, cao chưa đầy gang tay. Trong hoàn cảnh thế này, động vật ăn thịt cỡ lớn không thể nào xông qua được bụi cây, mà bọn động vật bò trườn như rắn hay trăn cũng không

có chỗ nào ẩn mình, ít nhất thì nguy hiểm do động vật trong rừng gây ra cũng được giảm xuống mức thấp nhất.

Quần áo mặc trên người đã khô từ nãy, vũ khí và các thứ trong ba lô giờ chỉ cần hong qua một chút là được, là có thể sử dụng bình thường. Đặt ba lô xuống, bốn người như lũ trẻ đi du xuân, quên cả mối nguy bị truy đuổi, bắt đầu phát tiết nốt chút sức lực còn sót lại, Trương Lập và Nhạc Dương cầm dao pha đi phạt cây bụi, tạo thành một không gian vừa đủ hoạt động, đồng thời dùng bùn đất và cành cây đắp bếp lửa; còn Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cũng chẳng nhàn rỗi, hai người đuổi bắt trong rừng một lúc, mang về một con chồn túi, vì không

dám mạo hiểm dùng súng, nên họ đã dùng phi đao giải quyết nó. Lửa nhen lên, cành cây cháy kêu “lách tách lách tách”, tuy không đủ gia vị, nhưng mùi thịt nướng cháy cũng đủ khiến người ta chảy nước miếng. Mặc dù trong ba lô có đủ loại thực phẩm ăn liền, thực phẩm đóng hộp hiện đại, còn có cả thành phẩm dinh dưỡng, nhưng theo kinh nghiệm trước nay, khi vẫn còn kiếm được đồ ăn nơi hoang dã thì tốt nhất nên cố gắng giữ lại những thực phẩm kia để đề phòng khi cần kíp.

Nước lấy dưới sông lên trải qua ba công đoạn lắng, lọc, đun sôi, rồi vùi một nửa xuống bùn cho nguội hẳn, uống vào miệng mang theo cả mùi đất thoang

thoảng, ngọt thấu tim gan. Trương Lập nằm dưới đất một lúc, tu hết nửa bình nước rồi bật người dậy nói: “Có thể cắm trại được chưa nhỉ?” Bốn người lại kẻ đứng người ngồi bắt đầu động chân động tay vào việc.

Trương Lập lấy đồ nghề trong ba lô ra, chọn một cây to, đường kính khoảng trên dưới một mét, thân cây lên cách mặt đất mười lăm mười sáu mét mới bắt đầu rẽ nhánh, anh ta lấy dây thừng quấn quanh thân cây một vòng, rồi quàng vào sau lưng, hai tay kéo hai đầu dây, hai chân dùng sức đạp mạnh, mượn lực kéo của dây thừng để dứng vững trên thân cây, sau đó hai tay giật lên trên một cái, sợi thừng liền nhích lên trên một chút, rung

một cái, nhích một bước, chẳng mấy chốc Trương Lập đã trèo lên lên được chỗ cách mặt đất chừng mười mét, chọn vị trí xong, anh ta lấy đinh tán đóng vào thân cây, hết đường ren, mũi nhọn của đinh tán bắt đầu xòe ra, cố định thật chắc vào thân cây, kế đó anh ta lại ghép một ống hợp kim thép vào đầu kia của đinh tán, cứ thế nối từng đoạn từng đoạn một như nối ăng ten vậy. Ba người còn lại cũng chia nhau làm y như vậy ở ba thân cây khác. Bốn ống thép gặp nhau ở khoảng không giữa bốn thân cây, tạo thành một hình chữ thập, sau đó lại có bốn ống thép khác quây bốn thân cây lại thành một hình vuông, Trương Lập tiếp tục trèo lên tới chỗ chạc ba rồi vòng dây trượt xuống, lấy ống chèn nối các ống

thép lại với nhau, vậy là đã hoàn thành được một cái nền kiên cố treo lưng chừng.

Nhạc Dương và Ba Tang chia nhau lấy dây mây dưới đất và trên các cây khác vắt lên khung thép, sau đó dùng luôn cành cây nhỏ vừa chặt chèn vào các khe hở, phun keo để cố định chắc chắn, Trương Lập đứng giữa nền dợm dợm nhảy vài cái, không thấy có cành cây và bụi đất rơi xuống, gật đầu tỏ ý được rồi. Bốn người bắt đầu dựng trại bên trên cái nền này, xong xuôi mọi chuyện, một căn lều cây ngụy trang rộng khoảng mười mét vuông đã hiện ra.

Đối với người bình thường thì đây là một chuyện cực kỳ khó khăn, nhưng với bốn

người bọn Trác Mộc Cường Ba, dựng một căn lều giữa không trung như vậy và dựng trại dưới mặt đất bằng phẳng chẳng có khác biệt gì cả, chỉ cần mười phút là đã xong toàn bộ. Nếu cần thiết, thậm chí họ còn có thể dựng lều ở độ cao ba bốn chục mét, thậm chí nổi lửa nấu cơm trên đó cũng được.

Nhạc Dương phụ trách việc dọn dẹp, anh ta phải xử lý dấu vết của ngọn lửa trên mặt đất, sau đó phun lên bốn thân cây chỗ trên dưới lều trại hai mét một loại chất hóa học không màu để phòng ngừa côn trùng hoặc động vật có thể leo trèo gây hại đến lều trại của họ. Nhiệm vụ hoàn thành, anh ta tung mình nhảy xuống lều, bên cạnh lều trại còn để một đài

quan sát rộng khoảng nửa mét vuông sát gốc cây.
Lều bạt được phun màu rằn ri, bên trên lại phủ một số vật ngụy trang, nhìn trông có vẻ cũng an toàn lắm rồi, nhưng Ba Tang vẫn kiên trì đòi để lại một người gác ở đài quan sát, anh ta chủ động nhận gác phiên đầu tiên, cầm khẩu Steyr ra ngoài canh gác. Trong lều, ba người còn lại bật đèn lên, bắt đầu nghiên cứu bản đồ, vì bản đồ địa chất không được hoàn thiện tường tận lắm, nên họ còn phải kết hợp với ảnh chụp vệ tinh để xác định vị trí hiện tại của mình. Sau khi đối chiếu nhiều tấm bản đồ, mấy người đưa ra phán đoán sơ bộ là mình đang ở trong lãnh thổ Ecuador, đồng thời xác định

được phương hướng để ngày hôm sau tiếp tục lên đường.

Bôn ba vất vả cả ngày trời, đáng lẽ phải vùi đầu lăn ra ngủ, nhưng ba người mệt mỏi rã rời mà vẫn không sao ngủ được. Trước đây họ cũng từng không ít lần vượt núi băng rừng, nhưng bị truy sát thế này thì đây mới là lần đầu. Trong nhóm ngoài Ba Tang ra, đối với ba người còn lại, đây tuyệt đối là những trải nghiệm hoàn toàn mới, kể cả Trác Mộc Cường Ba, tinh thần cả ba đều trong trạng thái hưng phấn pha lẫn chút kinh hoảng. Đây cũng là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba cảm thấy bọn họ còn kém xa so với yêu cầu trong bất cứ tình huống nào cũng bình tĩnh không hoảng loạn, nói ngủ là

ngủ ngay lập tức của Lữ Cánh Nam, song nghĩ lại thì những chuyện này cũng không phải là thứ các nội dung huấn luyện thường ngày có thể huấn luyện ra được.

Ba người lại bắt đầu thảo luận những chuyện xảy ra trong ngày, trong đó từ ngữ xuất hiện nhiều nhất vẫn là bốn chữ "không thể hiểu nổi". Không thể hiểu nổi tại sao người thổi rắn thần bí kia lại đột nhiên tấn công, không thể hiểu nổi tại sao đột nhiên bị bọn buôn ma túy trong thành phố đuổi bắt, rồi vẫn là không hiểu nổi tại sao ở trong rừng cũng bị quân du kích đuổi. Bây giờ đã có mấy mạng người trong đội du kích tính nợ lên đầu họ rồi, gặp phải lũ hung ác có thù tất báo, mà lại bám nhẵng như đĩa này, bọn Trác Mộc

Cường Ba đúng là đen đến hết cỡ.

"Không thể hiểu nổi," Trác Mộc Cường Ba nói, "thực ra từ khi tên kia xuất hiện ở trại huấn luyện tôi đã thấy không thể tin nổi rồi. Thử nghĩ xem, bọn chúng ở Khả Khả Tây Lý, chúng ta ở Tây Tạng, cả hai đều là khu không người diện tích trên mười ngàn cây số vuông, vậy mà hắn cũng tìm được tôi, nếu dùng hai chữ "trùng hợp" để hình dung, không khỏi có phần hơi quá đáng phải không?"

Trương Lập nói : "Phải đấy, tôi cũng cảm thấy chuyện này rắc rối quá."

Nhạc Dương đã nghe Trác Mộc Cường Ba thuật lại chuyện ở Khả Khả Tây Lý từ trước, lúc này lại hỏi thêm vài câu nữa, rồi phân tích: "Tôi nghĩ, chỉ có một cách

giải thích là trả lời được câu hỏi này thôi.”

Hê, giải thích thế nào?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Nhạc Dương nói: “Bọn người truy đuổi các anh, chẳng phải cũng ở Khả Khả Tây Lý đấy hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm: “Ừm, cậu nói tới…”

Nhạc Dương nói: “Có thể là chúng đến Khả Khả Tây Lý tìm bọn săn trộm Hồ Lang để hợp tác, bọn săn trộm chẳng qua cũng chỉ vì lợi lộc, đứng trước lợi ích lớn hơn, tất nhiên là chúng sẽ suy nghĩ. Bọn người kia từ đầu vẫn theo dõi quan sát chúng ta, như vậy thì tên săn trộm kia có thể phát hiện ra căn cứ địa của chúng

ta cũng chẳng có gì là lạ nữa. Có lẽ là hắn không nhịn được muốn đơn độc kiếm Cường Ba thiếu gia báo thù nên mới để lộ thân phận. Chỉ có cách này mới giải thích tại sao hắn tìm được trại huấn luyện của chúng ta, tại sao lại biết tên Cường Ba thiếu gia, còn chuyện tại sao hắn trở nên mạnh như thế…chắc không phải là cũng được huấn luyện giống chúng ta đấy chứ?”

Trương Lập gật đầu: “Ừm, chuyện này cũng có khả năng lắm.”

Nhạc Dương lại nói tiếp: “Hơn nữa, nếu tên săn trộm kia không phải là tình cờ ghé qua, mà là cố ý đến thăm dò, nói không chừng, chuyện chúng ta vừa đến châu Mỹ đã bị quân du kích tấn công,

cũng liên quan tới bọn chúng cũng nên.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thế nhưng, nếu giả thiết của cậu là hợp lý, thì bọn chúng để quân du kích cản trở chuyến đi châu Mỹ của chúng ta được lợi gì chứ?”

Trương Lập lên tiếng: “Liệu có phải là muốn mượn tay quân du kích để loại trừ những kẻ cạnh tranh tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu như chúng ta hay không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Chắc là không đâu, dựa vào hành vi trước đó của chúng, khả năng chúng muốn lôi kéo chúng ta hơn nhiều, bằng không chúng đã giải quyết chúng ta từ lúc ở Khả Khả Tây Lý rồi, hà tất phải tốn công bố trí cho quân du kích ra tay làm gì.”

Nhạc Dương nói: “Tình hình trong chớp

mắt đã biến đổi khác trước cả vạn lần, không thể loại trừ khả năng Trương Lập vừa nói được. Lúc trước ở Khả Khả Tây Lý là Cường Ba thiếu gia đơn độc hành động, khả năng chúng muốn lôi kéo thiếu gia lớn hơn một chút. Còn bây giờ chúng ta đã là nhóm đặc biệt của nhà nước thành lập, muốn lôi kéo cũng không thể lôi kéo nữa rồi. Hơn nữa chúng ta không biết chúng đã tìm hiểu được gì từ người điên bị bắt cóc kia, giờ thì khả năng muốn loại trừ chúng ta lại lớn hơn một chút đấy. Còn nữa, đầu mối trong tay chúng chỉ sợ không phải chỉ có một người điên kia thôi đâu , chúng ta chẳng biết gì về chúng, không biết chúng đã đi tìm Bạc Ba La thần miếu được bao lâu, cũng căn bản không biết trong tay chúng

có bao nhiêu đầu mối rồi nữa. Nhưng tôi thì tin chắc, tổ chức không thể nào không điều tra một nhân vật quan trọng như thế, có thể là ngay từ lúc đội chúng ta được thành lập, tổ chức đã điều tra đám người mà các anh đụng độ phải kia rồi ấy chứ.”

Trương Lập nói: “Nhưng lúc huấn luyện, chúng ta có nghe thấy chút phong thanh gì đâu?”

Nhạc Dương cười hì hì nói: “Có thể tổ chức cho rằng còn chưa tới thời điểm thích hợp để công bố. Tóm lại, tổ chức có suy nghĩ của họ, còn nguyên nhân tại sao thì chúng ta không hiểu nổi đâu. Còn nữa, Trương Lập, anh có cảm thấy lần này giáo quan có gì đấy khác với những lần trước không?”

Trương Lập nói: “Khác thế nào hả?”

Nhạc Dương đáp: “Không nói được, những suy đoán này vốn không nên lấy làm suy luận mà nói ra, nhưng đích thực là rất khả nghi. Tôi nhớ hồi trước khi giáo quan huấn luyện chúng ta ở đội trinh sát, đấy mới là quyền uy tuyệt đối chứ, nói một không bao giờ nói hai, nói là làm, làm là ra hiệu quả. Nhưng trong đợt huấn luyện đặc biệt này, tôi cứ thấy giáo quan không thoải mái lắm thì ph ải, hình như có lúc cô ấy huấn luyện mà không theo ý chí của mình ấy. Anh cũng thấy rồi đấy, giáo sư Phương Tân đề nghị nhân tính hóa quản lý, vậy mà cô ấy cũng đồng ý, cảm giác câu thúc này cứ như thể trong đội ngũ của chúng ta, còn một

người khác, mà đó mới chính là người thức sự ra hiệu lệnh ấy.”

Trương Lập nói: “Ý anh muốn nói, vị tổng chỉ huy đích thực từ đầu đến giờ vẫn chưa xuất hiện đã dùng một thân phận khác để nhập vào trong đội ngũ của chúng ta rồi?” Nói xong, liền nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt đầy nghi hoặc.

Nhạc Dương nói: “Đây chỉ là giả thiết của tôi thôi, đừng có mà lấy ra suy nọ luận kia đấy. Có điều nói đi cũng phải nói lại, không phải… là anh đấy chứ?”

Trước ánh mắt chăm chú của Nhạc Dương, Trương Lập ưỡn ngực, sửa vạt áo ngồi thẳng lên nói: “Khụ hụ…, ừm, không ngờ, không ngờ lại bị cậu nhìn

ra…” Lời còn chưa kịp chấm dứt, Nhạc Dương đã bồi thêm một câu: “Có điều nhìn anh không giống lắm, có thể loại trừ khả năng này.” Trương Lập liền như con chọi bại trận, lập tức rũ xuống.

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nói: “Còn một điểm nữa rất khả nghi. Khi tuyên bố lần khảo hạch giữa kỳ này với chúng ta, Lữ Cánh Nam đã nói, nếu không may bị tên săn trộm kia nghe được tin tức chúng ta tới châu Mỹ, nói không chừng trên đường chúng ta sẽ gặp phải trở lực rất lớn, hơn nữa, còn phải đi trước chúng một bước nữa.”

Trương Lập nói: “A, tôi nhớ ra rồi. Tôi còn nói, lẽ nào bọn chúng muốn lấy chúng ta ra luyện tập…mẹ của tôi ơi,

không phải là tôi đã nói đúng rồi đấy chứ?”

Nhạc Dương nói: “Ừm, câu này đích thực rất đáng nghi, lúc ấy tôi cũng nghi ngờ rồi, chỉ là sau đó phải thu thập dữ liệu, nên tạm thời gác nó sang một bên rồi quên béng đi mất. Giờ nghĩ lại, lúc đó chắc là giáo quan đã vô ý, à không, có thể là cố ý ngầm ám thị cho chúng ta điều gì đó. CÔ ấy không nói hết, cũng không nói rõ, điều này mặc khác cũng phản ánh rằng người quyết sách kia, đang ở trong đội ngũ của chúng ta.”

Trương Lập nói: “Người đó là ai nhỉ? Lẽ nào là chú Mao Lạp?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Điều này không quan trọng, vấn đề mấu chốt là câu

nói của cô ta, rốt cuộc ám chỉ điều gì vậy? Nhạc Dương, cậu phân tích thử xem nào.”

Nhạc Dương nói: “Đôi câu ba lời, chỉ dựa vào câu đầu tiên thì khó mà suy đoán ra được điều gì, nhiều lắm thì cũng chỉ là ám thị mức độ nguy hiểm của hành động lần này là cực kỳ cao, đến giờ câu nói này cũng đã được kiểm nghiệm rồi. Mấu chốt nằm ở câu thứ hai, cần phải đi trước chúng một bước? Cần phải, là để nhấn mạnh, đi trước, cúng là nhấn mạnh, bọn chúng, bọn chúng là ai? Nếu ghép với suy đoán trước đó của tôi, bọn chúng có lẽ chính là đám người đã truy kích anh và Cường Ba thiếu gia ở Khả Khả Tây Lý và hợp tác với tập đoàn săn trộm Hồ

Lang, chúng ta có thể giả thiết đám người này là đối thủ số một đi. Giáo quan liên tiếp sử dụng hai từ ngữ nhấn mạnh để nói về bọn người này, chứng tỏ cô ấy rất trọng thị đối thủ số một này của chúng ta, bọn chúng, e là còn đáng sợ hơn cả những gì chúng ta tưởng tượng nữa. Nếu nói những gì chúng ta gặp phải hôm nay đều là thủ đoạn mà đối thủ kia sử dụng, vậy thì bọn chúng chẳng những có thể kiếm được vũ khí trong lãnh thổ Trung Quốc đại lục, mà còn điều động được cả quân du kích và bọn buôn ma túy tận Colombia xa xôi, thật là đáng sợ quá. Còn nữa, phải đi trước chúng một bước, câu này thì thật rõ là kỳ quái. Nội dung khảo hạch của chúng ta chỉ có băng qua rừng già, mà đối thủ thì chẳng có lý do gì

vào rừng xem ai chay nhanh hơn với chúng ta cả. Tổng kết lại, dựa vào câu nói của giáo quan chỉ có thể đưa ra mấy kết luận sau đây: Thứ nhất, đối thủ số một của chúng ta rất có thể đã hợp tác với bọn săn trộm Hồ Lang ở Khả Khả Tây Lý, hoặc là đã thu phục chúng; thứ hai, đối thủ của chúng ta tương đối đáng sợ, phạm vi thế lực và quyền lực chúng nắm trong tay hiện đã vượt quá sức tưởng tượng của chúng ta rồi; thứ ba, giáo quan có chuyện đang giấu giếm chúng ta, lần này tới châu Mỹ, e rằng không đơn giản chỉ là băng rừng thôi đâu.”

Trác Mộc Cường Ba thầm kinh hãi thở dài, chỉ dựa vào một câu nói mà suy luận

được tường tận đến thế, lại còn nói chỉ có mấy kết luận thôi, Nhạc Dương quả thực khiêm tốn quá đáng rồi, hơn thế, cả ba kết luận này, điều nào cũng hết sức hợp lý nữa. Lữ Cánh Nam có trong tay bao nhiêu tư liệu liên quan đến Bạc Ba La thần miếu, vậy mà không hề nói cho bọn gã biết, đây không phải có chuyện giấu giếm thì là gì?

Trương Lập lại nói: "Kết luận thứ nhất và thứ hai của cậu còn nghe được, nhưng cái thứ ba thì … hừm, chúng ta tới châu Mỹ chỉ có nhiệm vụ băng rừng trong mười ngày thôi mà, chứ còn có gì nữa đâu?"

Nhạc Dương nói: "Điểm này thì tôi không rõ, xem ra có vẻ nhóm chúng ta

không nhận được mệnh lệnh gì khác, nhưng còn nhóm giáo sư Phương Tân thì sao? Bọn họ xuất phát sớm hơn chúng ta, ai biết được họ có nhiệm vụ gì mới hay không chứ? Còn đầu mối này à, chỉ còn cách từ từu phát hiện trong lúc băng rừng thôi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tổ kia do giáo sư Phương Tân dẫn đầu, lý đâu lại giao nhiệm vụ đặc biệt cho họ mà không giao cho chúng ta?"

Trương Lập cũng lanh chanh nói thêm: "Vả lại có thể có nhiệm vụ đặc biệt gì nữa chứ? Chẳng qua chỉ là một bài thi có tính chất tổng hợp thôi mà, chứ việc của chúng ta là tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, nói thế nào thì cũng không thể bảo

băng qua rừng già ở châu Mỹ liên quan tới tìm Bạc Ba La thần miếu phải không?”

Nhạc Dương liếc Trương Lập với ánh mắt kỳ quái, nhướng mày lên nói: “Cũng có khả năng lắm à nha.”

“Có cái đầu cậu ấy.” Trương Lập kêu lên, “Ở đây là châu Mỹ, Bạc Ba La thần miếu ở tận Tây Tạng, cách mười vạn tám ngàn dặm, ở giữa còn cả một Thái Bình Dương. Xem ra cậu chẳng những biết suy luận, mà trí tưởng tượng cũng phong phú lắm.”

Nhạc Dương chẳng tỏ thái độ gì, chỉ nói: “Đây chính là mấu chốt của vấn đề. Chúng ta huấn luyện lâu như thế, vậy mà những chuyện liên quan tới Bạc Ba La

thần miếu tổ chức lại chẳng nói cho chúng ta biết được mấy. Như Cường Ba thiếu gia đã nói, khi nào đạt tới yêu cầu huấn luyện, họ mới cho chúng ta tiếp xúc với những chuyện liên quan tới thần miếu. Nói thực lòng, hồi trước tôi làm lính trinh sát cũng chưa bao giờ bị huấn luyện nghiêm khắc thế này. Bảo là không coi trọng chúng ta, thế sao huấn luyện nghiêm khắc thế; còn bảo họ coi trọng chúng ta, thì sao lại chẳng cho chúng ta biết gì về các tư liệu liên quan tới đích đến cuối cùng như thế.”

Nhạc Dương ngưng một chút rồi tiếp tục: “Nói đến Bạc Ba La thần miếu, Cường Ba thiếu gia, theo như tôi quan sát được, mỗi ngày anh đều bỏ ra một hai tiếng

đồng hồ cùng giáo sư Phương Tân nghiên cứu nơi này. Có thể nói cho chúng tôi biết, rốt cuộc tòa thần miếu này là cái gì không? Tôi cũng muốn tìm hiểu xem đầu đuôi lai lịch của nó là thế nào nữa.”

Trác Mộc Cường Ba suy nghĩ một lúc, rồi đáp: “Nói đến cái Bạc Ba La thần miếu này, sợ là nói cả đêm cũng không hết được. Ngủ đi đã, sau này có thời gian tôi sẽ kể cho cậu.”

Cùng lúc đó, Gonzales liên lạc với Merkin, báo cho hắn biết quân du kích đã tổn thất nặng nề, tình hình lúc này không còn nằm trong khả năng kiểm soát của y nữa rồi, quân du kích đã nắm được các tư liệu liên quan đến bọn Trác Mộc Cường Ba, đồng thời ra lệnh truy sát, tát

cả những chuyện này, Gonzales đều lực bất tòng tâm, chỉ còn biết xin lỗi mà thôi.

Sắc trời còn đen kịt, người trong lều đã ngủ hết, Ba Tang ở bên ngoài cũng ôm khẩu Steyr gật gà gật gù, bốn bề tĩnh lặng đến độ chỉ còn nghe tiếng côn trùng rỉ rả. Ở phía bên kia cánh rừng, chỉ cách lều của họ chưa đầy hai trăm mét, mặt trăng rải xuống một quầng sáng bàng bạc, dịu dàng phủ lên một gốc cây khổng lồ. Trên thân cây dựng đứng ấy, một cảnh tượng khiến người ta phải rởn tóc gáy đang diễn ra. Nhện, đủ các loại nhện, con lớn to bằng bàn tay, con nhỏ chỉ như đầu hạt lúa mì; màu sắc cũng rực rỡ đủ kiểu, đen thì đen nhánh lên như than đá, đỏ thì đỏ tựa máu gà muốn nhểu ra từng giọt, xanh

lấp lánh u ám mà diêm dúa. Dường như chúng nhận được lời hiệu triệu chung nào đó mà kết đàn kết hội tới tham gia yến tiệc đêm nay, chi cha chi chit, chen chen chúc chúc, vây kín cả thân cây khổng lồ. Cây này cao tới hơn hai chục mét, đường kính hơn hai mét, lúc này như khoác lên một tấm áo lông xù xì những nhện là nhện. Trên chạc ba, một bóng xám đang đứng sừng sững, không ngờ lại chính là Soares. Y lặng lẽ đứng đó, nhìn chằm chằm vào căn lều tối om phía trước, trong tay cầm một thiết bị nhỏ như cuốn sách, mỉm cười nói: "Ừm, ngụy trang cũng tốt lắm, dùng mắt thường thật không dễ phát hiện được chúng mày ở đâu." Con rắn tấn công Trác Mộc Cường Ba ở chợ chỉ để che mắt, điều y thực sự muốn

là, cái đinh mũ bằng nhựa dẻo trong tay con Pucci, lúc Trác Mộc Cường Ba né đòn tấn công của con rắn, cái đinh mũ có thể chỉ đường kia đã gắn chặt dưới gót giày gã rồi.

Hoàn toàn không hề sợ hãi trước những sinh vật khủng khiếp xung quanh, Soares lẩm bẩm nói: “Bọn chúng hình như đã rất mệt mỏi rồi thì phải, Pucci, ra tay lúc này, sợ rằng chúng khó mà sống nổi nhỉ? Chắc là chẳng tên nào sống sót đâu nhỉ?”

Con khỉ mặc áo ghi lê trên vai y đung đưa cành cây trên đầu, nhe răng kêu “khẹc khẹc” hai tiếng, mấy con nhện đứng không vững, bị lắc rơi bộp xuống đất. Soares hồi tưởng lại, không ngờ có thể khiến người như kẻ đó tỏ ra thành

khẩn như vậy, không biết đám người này nắm được đầu mối gì mà làm kẻ ấy hứng thú đến thế. Soares không khỏi nhớ lại cuộc điện thoại bất ngờ của Merkin mấy tháng trước…

“Alo, Kahn à, khỏe không?”

“Chẳng thế nào cả.”

“Tôi là Cáo Lửa.”

“Tôi biết, có gì thì nói đi.”

“Ừm, đừng có tỏ thái độ cự tuyệt người ta từ xa ngoài ngàn dặm như thế chứ, lần này tôi kiếm anh là có chuyện tốt đấy nhé. Tôi đang chuẩn bị lên kế hoạch cho một hành động cực lớn, có thể còn kích thích hiểm nguy hơn lần bảy năm trước không chừng…”

“Xin lỗi, tôi không hứng thú…”

“Ô, đợi đã… Cả nghiên cứu của mình anh cũng không hứng thú à?”
“Anh muốn nói gì?”
“Chất độc, cái này anh hứng thú không?”
“Ở đâu?”
“…Nơi khởi nguồn của những kẻ luyện thú các anh, nói gì thì nói, trở về xem thử một chút cũng không quá đáng lắm phải không… Người đó đã nói thế nào ấy nhỉ? Mấy ngàn năm nay đều sống cuộc đời ẩn dật cách tuyệt với thế giới, từng là nơi khởi nguồn của mọi bệnh tật và ôn dịch trên thế gian này, tập trung kỹ thuật bốn ngàn năm của nội tạng học phương Đông, có những cuộc chiến của các giáo phaiar thần bí nhất, còn cả…”
“Kế hoạch gì? Muốn tìm cái gì?”

“Tôi đã nói mà, tôi muốn tìm một ngôi thần miếu thất lạc, Bạc Ba La thần miếu trong truyền thuyết!”

Suy đi tính lại, cuối cùng Soares đóng sập nắp cái hộp như cái lò hun trong tay phải lại. Mất đi mùi hương lạ, lũ nhện như sực tỉnh khỏi cơn mộng du, cả bọn kinh ngạc nhận ra, tại sao mình lại ở trên cái cây này nhỉ? Lại còn, lại còn ở trên cùng một cái cây với thiên địch nữa chứ! Lũ nhện lập tức như giống bầy kiến vỡ tổ, nhanh chóng chạy tứ tán, còn có cả lũ nhện chuyên ăn nhện, chẳng hề khách khí xơi luôn những con nhện khác. Soares hình như chợt nhớ ra chuyện gì hứng thú lắm, nở ra một nụ cười khinh mạng: “Nhưng cũng không thể cho chúng thoải

mái như vậy được. Pucci, đi thôi.”

Con khỉ mặc áo gi lê nhảy lên trước, tóm lấy một cành cây rồi thuần thục đu sang một cành khác, Soares lấy ra một cây roi dài, vung tay vù một cái, quấn chuẩn xác vào một cành cây khác, nhẹ nhàng đu người đi, bóng xám dưới ánh trăng tựa như một con dơi khổng lồ, trong cái thân thể gầy guộc kia, không ngờ lại ẩn chứa sức mạnh khó có thể tưởng tượng của loài mà quỷ.

Nhưng Soares không biết một điều, ở trong lều trại, Trác Mộc Cường Ba vẫn mở trân trân hai mắt, chẳng có vẻ gì là đang ngủ, gã cảm giác nguy hiểm, mối nguy hiểm xưa nay chưa từng có! Cảm giác bất an rõ rệt cùng với sự căng thẳng

thần kinh này, gã thật không biết phải hình dung thế nào, thậm chí cả tiếng côn trùng rỉ rả xung quanh cũng trở nên đáng sợ. Gã không phải là người dễ căng thẳng, nhưng cảm giác nguy hiểm lúc này so với lúc gặp lũ chuột ở Khả Khả Tây Lý còn mãnh liệt hơn rất nhiều. Có thể làm gã có cảm giác đó, chỉ có một lần đó, lần gã nhìn thấy đôi mắt như mắt rắn độc ấy.

Cho tới khi Soares rời đi, cơ thịt dường như đang căng lên của Trác Mộc Cường Ba mới chùng dãn, tuy không biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng gã thấy dường như tảng đá đè nặng trên tim mình vừa rơi xuống, nhưng quần áo thì đã ướt đẫm mồ hôi.

CHƯƠNG 9: NGUY HIỂM TRONG RỪNG

Dọc đường toàn những bụi gai, hoặc những thân cây khổng lồ đổ ngang xuống chặn đường, trên những chỗ cành cây rẽ nhánh, trong từng bụi cỏ, phía sau những gốc cây, nơi nơi đều là những ánh mắt không thân thiện, các động vật đang ẩn nấp, nhìn bọn họ với ánh mắt kinh hoảng, hoài nghi, tham lam dò xét. Bốn người lữ hành xa lạ buộc phải tập trung một trăm hai mươi phần trăm tinh thần, chú ý ứng phó với đủ thứ sự việc bất ngờ.

Trốn chạy trong rừng sâu

Đêm đầu tiên trôi qua bình yên và tĩnh lặng, không biết có phải vì mệt quá độ hay không, mà cả bọn đều ngủ rất sâu.

Sáng sớm ngày hôm sau, Trác Mộc Cường Ba bị tiếng hót lanh lảnh của một con chim không biết tên đánh thức, khi gã thò đầu ra khỏi lều, Ba Tang đã không còn ở trên đài quan sát nữa. Trác Mộc Cường Ba giật thót mình, bởi để đề phòng lúc gác đêm ngủ gật rơi xuống dưới, Ba Tang đã buộc dây an toàn rồi, giờ cả dây an toàn cũng chẳng thấy đâu nếu không phải Ba Tang tự động trèo xuống đi đâu đấy thì thật khó mà tưởng tượng nổi anh ta đã gặp phải chuyện gì nguy hiểm. Trác Mộc Cường Ba đá đá vào Trương Lập và Nhạc Dương vẫn còn

chưa tỉnh ngủ, gọi: “Dậy nhanh lên, không thấy Ba Tang đâu nữa rồi!”

Trương Lập xoa xoa đầu vai bị đá phải, bộ mặt như muốn nói, người ta đang ngủ ngon thì phá đám, nghiêng người sang một bên, có vẻ như không muốn dậy, còn Nhạc Dương thì nhập nhèm mở mắt, kế đó giật nẩy người lên như bị rắn độc cắn phải, trợn mắt lên hô vang: “Gì hả! Không thấy Ba Tang đâu hả! Anh ta bị con gì ăn mất rồi?” Trương Lập cũng hốt hoảng sực tỉnh.

Ba người thả dây xuống mặt đất với tốc độ nhanh nhất có thể, nhưng ngay sau đó phát hiện ra Ba Tang đứng ngay bên dưới căn lều cây, trên người không một vết xước, hai tay đang bưng một nồi

nước, xem ra đã chuẩn bị đun nước nấu cơm rồi. Trương Lập ngáp một cái rõ to, nói: “Ôi chà, Cường Ba thiếu gia anh cũng thật là, sáng sớm đã làm ầm ĩ lên rồi. Cả cái cậu Nhạc Dương này nữa, vừa nghe bảo người ta không thấy đâu nữa đã nghĩ đến bị con gì ăn mất rồi, khu rừng này mà đáng sợ thế thì các bộ tộc sống trong đây đã chết toi hết từ đời nào rồi còn gì!”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Sao anh lại tự ý xuống một mình như thế?”

Ba Tang đáp: “Tôi thấy các cậu ngủ say quá nên cũng chẳng gọi.” Trác Mộc Cường Ba nhìn nồi nước trong tay Ba Tang, rồi không nói thêm gì nữa.

Để tranh thủ lên đường trước khi bị kẻ

địch phát hiện, ăn sáng xong, bốn người liền mau chóng thu dọn hành trang, chở lại chỗ giấy thuyền. Thế nhưng lúc bỏ các vật ngụy trang đi, cả bốn đều ngẩn người ra!

Ký hiệu đúng là ở đây, ngụy trang cũng do chính tay họ làm, không hề có dấu vết nào chứng tỏ đã bị dịch chuyển, thế nhưng … thế nhưng, không thấy thuyền đâu nữa! Chuyện hoang đường thế này còn tác động đến họ mạnh hơn cả trực tiếp gặp phải kẻ thù nữa. Chuyện này thật kỳ dị quá sức, kỳ dị đến độ khiến người ta hoàn toàn không thể lý giải nổi. Nếu nói đã bị kẻ thù phát hiện và mang thuyền đi nơi khác, vậy thì những dấu hiệu đặc thù kia khẳng định đã bị chúng phá hoại,

chẳng hạn như nhưng sợi dây trong suốt nhỏ như sợi tóc buộc trên các cành là ngụy trang, hoặc hình dạng những chiếc lá đã bị phun keo dính thể rắn trên mặt đất, những thứ này một khi đã bị phá hỏng, kẻ địch sẽ không thể nào khôi phục lại được. Nhưng sự thực lại chứng minh, mọi dấu vết ngụy trang đều hoàn hảo không chút tổn thất, nhưng thuyền thì đã không cánh mà bay, cơ hồ như chưa từng bao giờ có một chiếc thuyền ở đó vậy. Cả bọn còn đang mắt to mắt nhỏ nhìn nhau, vẫn là Nhạc Dương tâm tư cẩn mật có phát hiện trước. Ở vị trí vốn là của chiếc thuyền kia vẫn còn vương vãi lại một ít mạt gỗ nhỏ mịn như cát. Nhạc Dương nhúm một nhúm mạt gỗ lên, lấy đầu ngón tay quệt quệt, cảm giác thử xem

mạt gỗ to nhỏ thế nào, rồi lẩm bẩm nói: “ Còn … còn nhỏ hơn hạt cát nữa, nếu tôi đoán không sai, thuyền của chúng ta đã bị thứ gì đó coi là món điểm tâm mà xơi hết cả rồi. Nhưng làm gì có chuyện đó được cớ chứ!”

Nghe Nhạc Dương nói vậy, những người còn lại mới sực tỉnh, Trương Lập nói: “Mối?” Bốn người đều biết, loài mối là cao thủ chuyên ăn gỗ. Tuy các động vật gặm nhấm như chuột đất cũng có thói quen gặm gỗ, nhưng mạt gỗ chúng để lại tuyệt đối không thể nhỏ mịn như thấy này được.

Nhạc Dương nói: “Nhưng thông thường thì thuyền nào chẳng được ngâm qua hoá chất ngừa mối mọt đục rỗng, hơn nữa cả

một cái thuyền to như thế, chỉ một hai tổ mối thì căn bản không thể ăn sạch sẽ thế này được. Nếu đúng là lũ mối đã ăn sạch cái thuyền này trong một đêm, vậy thì đêm qua ở đây ít nhất phải tập trung tất cả mối ở mấy cây số vuông quanh đây lại. Trong rừng này gỗ mục nhiều vô kể, cái thuyền của chúng ta lại chẳng có gì đặc biệt hết làm sao xảy ra chuyện như thế này được chứ?" Nghĩ đến cảnh cả con thuyền đều là lũ mối nhung nhúc, Nhạc Dương không khỏi rởn hết cả tóc gáy.

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm một thoáng rồi nói: "Hoặc là còn sinh vật nào đấy mà chúng ta chưa biết tới. Thôi bỏ đi, dù thế nào thì thuyền cũng không còn

nữa rồi, chúng ta đành nghĩ cách khác vậy, cố gắng tăng tốc tiến lên, tuyệt đối không để bị quân du kích đuổi kịp.”

Không còn thuyền, bốn người chỉ biết nhìn dòng sông mà thở dài. Trương Lập nói: “Làm bè gỗ được không?”.

Nhạc Dương lắc đầu: “Điều kiện không cho phép, thứ nhất, phải chặt cây, như vậy sẽ bị kẻ địch đuổi phía sau phát hiện ra dấu vết. Thứ hai, bọn chúng đi xuôi dòng nước, thời gian không đợi người, chỉ sợ chúng ta chưa làm xong bè thì đã bị chúng đuổi kịp mất rồi.”

Mất đi chiếc thuyền, tốc độ của họ rõ ràng giảm đi rất nhiều. Trước tiên, cái ba lô leo núi nặng ba mươi cân trên lưng là khảo nghiệm lớn nhất, huống hồ, để tránh

bị quân du kích phát hiện, họ không thể không rời xa bờ sông, đi trong rừng sâu một bước cũng khó nhấc nhân.

Sâu trong rừng và ven bờ sông là hai thế giới hoàn toàn khác nhau, âm u, ẩm thấp, nóng bức, bốn bề mù mịt hơi nước và bầu không khí khiến người ta thấy bất an. Dọc đường toàn những bụi gai, hoặc những thân cây khổng lồ đổ ngang xuống chặn đường, trên những chỗ cành cây rẽ nhánh, trong từng bụi cỏ, phía sau những gốc cây, nơi nơi đều là những ánh mắt không thân thiện, các loài động vật đang ẩn nấp, nhìn bọn họ với ánh mắt kinh hoảng, hoài nghi, tham lam dò xét. Bốn người lữ hành xa lạ buộc phải tập trung một trăm hai mươi phần trăm tinh thần,

chú ý ứng phó với đủ thứ sự việc bất ngờ.

Chưa đi được một tiếng đồng hồ đã có người chịu không nổi. Nhạc Dương trẹo chân, đổ nghiêng người sang bên trái, Trương Lập đi sau đưa tay ra đỡ, kết quả là cả hai người cùng ngã nhào xuống. Nếu chỉ phải vác trên lưng vật nặng ba mươi cân đi đường, đối với họ vốn chẳng phải chuyện khó khăn gì, thế nhưng, dưới chân họ không phải là đường. Bùn đất bên dưới nhão nhoét, những loài cỏ hoang không biết tên kia đều ướt đẫm sương, vừa ướt vừa trơn, các lùm cây xung quanh đầy gai độc, chỉ hơi bất cẩn một chút là bị thương ngay, cảm giác đó, giống như đã mang trên

lưng vật nặng ba mươi cân, lại còn phải khống chế thăng bằng trên mặt bằng cao thấp nhấp nhô, rồi phải tránh các loại chướng ngại vật nữa vậy.

Trác Mộc Cường Ba thở hắt ra một hơi, không thể không nói: “Nghỉ ngơi một lát đã.” Phía trước vừa hay có một cây to nằm ngang, bốn người dựa lưng vào gốc cây đó mà nghỉ. Ba Tang tính sơ qua chặng đường họ vừa đi được, kết quả thật khiến người ta hết sức chán nản, trong một tiếng đồng hồ, tổng cộng họ tiến lên được chưa đầy hai cây số, trong đó hầu hết thời gian là để phạt các bụi cây để mở đường và xua đuổi các loài động vật còn chưa lộ diện nhưng đã làm họ cảm thấy bị uy hiếp. Ba Tang gượng

gạo vuốt vuốt bộ râu quai nón, nói: “Dựa theo tốc độ này, muốn đi hai mươi cây số một ngày là bất khả.” Buổi đêm thì không thể lên đường, với tốc độ hai cây số một giờ, thì cần phải có cơ sở là không cần ăn uống không cần nghỉ ngơi, thể lực vĩnh viễn không tiêu hao, như vậy thì mới đi được hai mươi cây số trong mười tiếng đồng hồ.

Nhạc Dương lấy bản đồ thực địa chụp bằng vệ tinh ra nói: “Nếu bản đồ của chúng ta chính xác, vậy thì khu rừng này dài ba mươi bảy cây số, rộng mười chín cây số. Vì chúng ta đi song song với bờ sông, nên là phải đi đoạn đường dài nhất, sau đó sẽ phải vượt qua một con sông rộng chừng mười mét, tiếp đó là một khu

rừng khác.” Khu vực này có nhiều sông ngòi chia rừng thành từng khoản như thửa ruộng, còn các con sông thì như những con đường đất nhỏ trên bờ ruộng, trải đi bốn phương tám hướng, giao nhau chằng chịt. Tiến về phía trước trong khu vực như vậy, đồng thời còn phải tránh né quân du kích đang lùng sục dọc theo các bờ sông, đâu phải chuyện dễ.

Trương Lập mở la bàn bên trong đồng hồ ra: “Chỉ cần phương hướng không sai là đi ra được thôi, Mấu chốt là lúc vượt sông phải thăm dò cho rõ ràng trước đã, đừng để đang vượt sông thì gặp phải quân du kích, lúc ấy thì tệ lắm đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không cần lo lắng quá thế, xem quang cảnh trên đường

chúng ta vừa đi qua, ở đây là khu vực không người, vậy có thể khẳng định là quân du kích không thông thuộc môi trường ở đây lắm, muốn tìm được chúng ta cũng không dễ thế đâu.” Trương Lập gượng nói: “Hy vọng là thế. Ừm, mùi gì thế? Hình như là ở phía kia bay lại …”

Không nghi ngờ gì nữa, bọn Trác Mộc Cường Ba đã đánh giá thấp mức độ thông thuộc rừng già của quân du kích địa phương và những nguy hiểm tiềm tàng. Lúc này, trên dòng sông ven rừng, một chiếc thuyền máy chở người phần tử vũ trang đang chầm chậm xuôi dòng, không có tiếng nổ của động cơ, tốc độ của con thuyền cũng không nhanh lắm. Tên mập Gonzales đã cởi bỏ những ngọc

ngà châu báu đeo khắp người, quấn xunh quanh mình một băng đạn, một khẩu Minimi (1) được hắn dùng làm gậy chống xuống sàn thuyền. Vì áp lực từ nhiều phía, Gonzales không thể không đích thân dẫn anh em hỗ trợ quân du kích triển khai một cuộc truy bắt toàn diện. Mặt trời rực rỡ vừa lên cao, chiếu vào gương mặt tên mập, mồ hôi nhanh chóng chảy dài trên má hắn. Ngoài thuyền của hắn ra, còn khoảng mười mấy chiếc khác như vậy nữa, bọn chúng bắt đầu từ chỗ ca nô du kích bị huỷ, chia thành nhiều đướng tìm kiếm dọc theo bờ sông. Gonzales biết rất rõ, quân du kích trước giờ chưa khi nào bị người ta khiêu khích đến thế, lần này thực sự là đã bị chọc giận rồi.

“Dừng lại!” Gonzales vung tay lên, thuyền máy liền áp sát bờ theo hướng ngón tay hắn chỉ. Địa điểm giấu thuyền vốn được bọn Trác Mộc Cường Ba ngụy trang rất cẩn thận, lúc này đã biến thành tạm bợ nháo nhào. Dấu vết rõ rành rành như vậy, Gonzales nhận ra được từ ở đằng xa. Thân thể béo ịch của hắn không đợi thuyền dừng hẳn lại, đã nhảy luôn xuống, nhanh nhẹn dịch chuyển, lắc la lắc lư như con vịt chạy đến chỗ ngụy trang. Gonzales lấy súng khều khều đám cành cây, phát hiện ra những mạt gỗ nhỏ li ti khi, khẽ miết nhẹ một cái, con cáo già của rừng rậm này lập tức nói: “Báo cho các đội khác, có khả năng là thuyền của chúng bị hủy rồi, bốn kẻ này rất có thể sẽ

chọn đi bộ băng rừng. Phong tỏa đường thủy khu vực này lại, chúng ta vào rừng lùng bắt bọn chúng.”

Lần theo mùi hương lạ, Trương Lập vòng qua thân cây to, chẳng mấy chốc đã thấy ngay một đóa hoa rực rỡ. Cánh hoa như tuyết mùa xuân, bọc quanh nhụy hoa màu vàng lúa, trông giống như một chén trà, những chiếc lá mảnh dài như cỏ tranh xòe ra hình mặt trời, thoạt nhìn cứ như một nàng công chứa yêu kiều giấu gương mặt trắng như tuyết của mình trong cổ áo lông thú dày sụ. Đặc biệt là mùi hương, trong mát mà thấm đượm, tương tự như mùi hoa lan, khiến người ta đắm chìm trong say mê trong hương thơm tự nhiên ấy.

“Thơm quá.” Nhạc Dương không nén được buột miệng khen.

Ba Tang bỗng nhiên cảnh giác. Dõi mắt nhìn khắp bốn phía, xung quanh những cây to che khuất cả mặt trời, dây leo quấn chằng quấn chịt như lưới nhện, bùn đất dưới chân nhão nhoẹt ẩm ướt, ánh mặt trời chỉ có thể chiếu xuyên qua những kẽ lá, rải xuống vài chấm vàng lốm đốm. Cảm giác đó là thế nào vậy? Tiếng thở nặng nề vang lên bên tai, Ba Tang quay ngoắt đầu lại, nhưng chẳng phát hiện gì cả. Không, không đúng, âm thanh đó trực tiếp vang lên ngay bên tai anh ta, phải có đến mười mấy người, bọn họ là ai? Trong rừng vang lên tiếng bước chân lạo xạo, bọn họ đang chạy rất

nhanh, thế nhưng, trước mắt làm gì có ai, lẽ nào là ảo giác?

"Thơm quá, hoa gì vậy nhỉ?" Ai đang nói? Khi ngôn ngữ của nước N một lần nữa bị đánh thức trong sâu thẳm tâm linh, Ba Tang kinh hoàng mở to hai mắt, đó là âm thanh vang lên trong tâm trí anh ta, những âm thanh sao mà quen thuộc.

"Không muốn sống nữa hả, mau tranh ra! Là loài hoa ăn thịt người đấy!" Lại là ai đang hét lên nữa? Ba Tang phảng phất như trông thấy một bóng người mờ nhạt đang vươn tay về phía đóa hoa đó, đột nhiên những chiếc là dài cả mét xung quanh đóa hoa bất ngờ khép lại, kẹp chặt ba người đứng gần nhất, vô số nhện đen bò ra … những người kia dường như

trúng phải thuật định thân, không sao cử động nổi, phải cứu lấy họ! Ba Tang bỗng nhiên sự tỉnh, là những chuyện xảy ra trong ký ức và chuyện đang xảy ra lúc này trùng lặp, anh ta nhanh chân xông lên trước.

Trương Lập dấn thêm một bước nữa lại gần bông hoa đáng yêu kia, chợt bị Ba Tang kéo giật ra, lạnh lùng nói: “Không muốn sống nữa hả! Hoa ăn thịt người đấy.”

Trương Lập như bị giội một gáo nước lạnh, toán hết cả mồ hôi, nhìn lại, quả nhiên không sai, đóa hoa yêu kiều xinh xắn kia và mùi hương mê đắm người ta ấy, chẳng phải chính là thủ đoạn mê hoặc những người vô tri của hoa ăn thịt người

đấy sao? Còn những chiếc là dài cả mét nhe những móng vuốt kia và lũ nhện ăn thịt người đang ẩn nấp sau tán là chính là hung thủ giết người. Anh ta nhất thời sơ ý, suýt chút nữa là bị một trong những thứ quyến rũ chết người nhất Nam Mỹ che tai bịt mắt, cũng may Ba Tang đã kịp nhắc nhở. Có điều mọi người đều chưa nhìn thấy thực vật bao giờ, lúc lên mạng tìm kiếm lại không thấy tấm ảnh chụp nào, không ngờ Ba Tang vừa nhìn đã nhận ra ngay được.

Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương đều quay sang nhìn Ba Tang với ánh mắt kinh ngạc, Trương Lập vỗ vỗ ngực nói: “Nguy hiểm quá, nguy hiểm quá. Đại ca Ba Tang, cũng may là anh nhắc nhở tôi,

làm sao vừa nhìn mà anh đã nhận ra luôn được thế?”

Trước ánh mắt dò hỏi của Trương Lập, Ba Tang vẫn lạnh lùng giải thích: “Tôi gặp rồi, ở nơi đó, tôi có hai đồng đội bị thứ ngày hại chết.” Mọi người vừa hiểu ra, thì một tia nghi hoặc thoáng hiện lên trog đầu Trác Mộc Cường Ba. Nơi mà Ba Tang nói đến mọi người đều biết cả, nhưng chỗ ấy cực cao, đúng ra phải là trời băng đất tuyêt mịt mùng mới đúng, tại sao loại thực vật ăn thịt người của rừng nhiệt đới lại xuất hiện ở giữa cao nguyên được?

Trác Mộc Cường Ba không kịp nghĩ thêm, chỉ nói nhanh: “Xem ra nghỉ ngơi vậy cũng tạm đủ rồi, tiếp tục lên đường

thôi.” Trong lòng gã bất giác có chút bất an: “Kỳ quái thật, tại sao lại có cảm giác như bị ai nhìn trộm vậy nhỉ?” Gã dõi mắt nhìn ra xa, ngoại trừ rừng cây che kín ánh mặt trời ra thì chẳng có gì khác nữa.

Sau khi bọn Trác Mộc Cường Ba rời đi không lâu, một bóng xám dung dung bước tới trước bông hoa ăn thịt người kia, vươn tay không chút do dự hái đóa hoa nhỏ đang tỏa mùi hương đặc dị ấy xuống. Bị chạm phải, hoa mặt trời lập tức phát động phản công, những chiếc lá tỏa ra như tia nắng của nó bỗng nhiên khép lại, tựa như một cái bẫy chuột kẹp lấy kẻ hái hoa, đang tiếc là cánh tay đã đã rụt ra ngay lúc hoa mặt trời khép cánh lại. Kế đó, vô số nhện đen ẩn nấu dưới

tán lá hoa mặt trời ùa ra với tốc độ kinh khủng, dấu hiện đặc biệt trên lưng lũ nhện đen làm người ta thoạt nhìn đã nhận ra được ngay - nhện "quả phụ đen" nổi tiếng thế giới. Bóng xám kia chẳng hề sợ hãi, hai tay như làm trò ảo thuật, chiếc túi chất dẻo to tướng loáng cái đã trùm cả đóa hoa lẫn vô số nhện đen vào trong, rồi chỉ nghe y nói như đang dạy dỗ đứa trẻ không chịu nghe lời; "Đêm qua tao mở tiệc, sao chúng mày không đến tham gia hả? Đừng có mà giảo biện, tao điểm danh đàng hoàng, rõ là không thấy chúng mày mà."

Mười phút sau, lại có thêm một nhóm người nữa đến nơi này. Khi thấy đóa hoa mặt trời kép lại, Gonzales cười gằn nói:

“Hừ, hình như chúng đã đụng phải thứ không nên đụng vào rồi. Khẳng định là có tên trúng độc, đuổi hết tốc lực cho tao.” Kẻ truy bắt phát hiện được dâu vết kẻ thù, và người đi trước lủi thủi mớ đường, tốc độ đôi bên cánh nhanh quả thật quá xa.

Ba Tang phạt đi một bụi cây bên cạnh, chau mày nói: “Có gì đó không ổn lắm thì phải.”

Cảm giác của Ba Tang không sai, từ khi vào rừng, khoảng cách tầm hai mươi bước xung quanh họ đều có một tiếng chim tiếng thú, nhưng ngoài hai mươi bước lại là cả một vùng hoa thơm ngào ngạt chim hót líu lo. Giờ đây phía sau họ im lặng như tờ, yên tĩnh đến nỗi làm

người ta phải giật mình, rõ rang là có thứ gì đó khác buộc chúng phải câm lặng đang đuổi tới.

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm: “Có người đuổi tới rồi, nhưng không phải là cảm giác khi nãy, lẽ nào, còn có người nào khác ở phía sau chúng ta nữa à? Liệu là ai được nhỉ?”

Hiệu quả của đợt huấn luyện đặc biệt lập tức thể hiện, vừa phát hiện ra tình hình không ổn, bốn người lập tức quay đầu đi ngược lại, bước đi nhịp nhàng đến kinh người.

Nhạc Dương nói: “ Bây giờ làm sao đây? Chúng ta có khai chiến với chúng không?” Trương Lâp giơ khẩu súng tromg tay lên: “Đương nhiên, chúng ta

cũng là bị ép phải tự vệ mà thôi, lẽ nào lại đứng yên đây chờ chúng đến bắn chết. Không ngờ được huấn luyện đánh với quân địch giả tưởng mãi, lần đầu tiên dùng trong thực tế lại gặp ngay quân du kích Colombia.”

Nhạc Dương lo lắng nói: “Vậy không ổn lắm đâu, lần trước đã chết mấy người rồi, nếu tiếp tục thế này nữa, thù hận sợ sẽ càng lúc càng sâu, liệu có thành vấn đề quốc tế không nhỉ?”

“Ngu xuẩn!” Ba Tang xốc cổ áo Nhạc Dương lên, gằn giọng nói: “Bây giờ không phải lúc cho cậu từ bi đâu. Là người ta muốn lấy mạng chúng ta đấy, lẽ nào chúng còn chịu nghe cậu giải thích nữa chắc! Mà cậu cũng có phải không

biết đám du kích này là thế nào đâu, nói hay ho thì gọi là quân du kích, thực tế chẳng qua là băng đảng xã hội đên được quản lý theo lối quân sự, buôn lậu, ma túy, đối kháng với chính phủ, có cái gì mà chúng không dám làm đâu! Còn chuyện chết người, mỗi ngày trong khu rừng này có ít người chết chắc, thế mà có ai hỏi tới đâu, cậu lo làm quái gì!”

Ba Tang buông tay, kéo xoẹt chốt súng cho đạn lên nòng, lại nói tiếp: “Nếu cậu còn giữ thái độ này đi đương đầu với bọn liều mạng kia, thì không chỉ một mình cậu chết thôi đâu, mà còn hại chết cả mọi người nữa!” Dứt lời, anh trừng mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, tỏ vẻ rất bất mãn với hành vi thả hổ về rừng của

gã hôm trước.

Nhạc Dương thoáng đỏ mặt vì thẹn, Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Ba Tang nói không sai, đối với những kẻ như vậy không thể mềm lòng được. Chúng ta có thể không tàn sát bọn chúng, nhưng cũng không thể giảng đạo lý với chúng, đám người ấy chỉ tin vào thực lực, muốn chúng dừng truy đuổi chúng ta, trừ phi là làm chúng nhận thức được rằng chúng không đủ thực lực làm việc đó. Đi thôi, chuẩn bị phục kích!”

Lúc này, họ đã cách chỗ cây bụi bị phạt chừng trăm bước chân, bốn người chia nhau tản ra nấp vào chỗ kín đáo, Trương Lập và Ba Tang lần lượt trèo lên hai cây to hai bên, Nhạc Dương nấp trong bụi

rậm, còn Trác Mộc Cường Ba thì ẩn mình phía sau một gốc cây lớn.

Một lát sau, tiếng bước chân của năm sáu người vang tới, không nghe thấy tiếng chó sủa, bốn người thấy yên tâm hơn rất nhiều. Năm tên cầm súng đã tiến vào phạm vi tấn công.

Năm tên kia đi thêm một đoạn nữa, bỗng phát hiện ra phía trước không còn đường đi nữa, một tên cất tiếng hỏi: “Phía trước hết đường rồi, thế còn bọn chúng đâu?”

Tiếng súng lập tức vang lên.

Khẩu Steyr của Ba Tang vừa nổ đã có tên ngã xuống, viên đạn bắn vỡ xương sọ kẻ xấu số, nào tương lẫn máu bắn tung tóe, khóe miệng Ba Tang nở ra một nụ cười hiếm thấy, phảng phất như lại trở về

với những ngày tháng đẫm máu thuở xưa. Bốn tên còn lại tuy có kinh hoảng, nhưng bọn buôn ma túy đã hoạt động nhiều năm trong rừng sâu này cũng không phải đèn cạn dầu, hai tên lập tức lăn xuống đất, nhào vào bụi rậm, hai tên khác giơ sung lên khạc lửa về phí chạc ba nơi Ba Tang ẩn nấp, đoạn cũng tách ra.

Nơi Ba Tang ẩn nấp cực kỳ có lợi với người phục kích, chỉ hơi chuyển mình một chit là đã né được luồng đạn, kế đó anh ta lại giơ sung, ngắm qua, kết thúc thêm một tên địch khác đang nấp trong bụi cây. Một tên nấp vào gốc sau gốc cây cảnh giác quan sát phía trước, nhưng lại không chú ý đến Trác Mộc Cường Ba đã ở sau lưng mình từ bao giờ, Trác Mộc

Cường Ba hơi do dự, không dùng đao hay sung, chỉ chặt tay xuống. Tên kia chẳng kịp hự lên tiếng nào đã ngã gục xuống, tước vũ khí trong tay đối phương, Trác Mộc Cường Ba nhìn lại bàn tay mình, không biết nên cảm thấy mừng vui hay lo lắng trước hiệu quả của đợt tập huấn này nữa.

(1) Viết tắt của Mini Mitraileuse (tiếng Pháp): súng máy hạng nhẹ 5,56 mm, do hãng FN của Bỉ sản xuất, dài xấp xỉ một mét, hiện nay được sử dụng rất rộng rãi trong quân đội nhiều nước trên thế giới.

Đột phá vòng vây

Trương Lập đã ngắm chuẩn một tên địch, nhưng trước khi ra tay, anh bỗng cảm thấy lạnh hết cả gáy. Trương Lập liếc

mắt quét qua, chỉ thấy cành cây to bằng bắp tay trẻ con kia đang chầm chậm chuyển động, lớp vỏ cây lồi lõm gồ ghề hóa ra cũng chia thành những mảng hình củ ấu rõ rệt, đặc biệt là những vòng hoa văn một xám sậm, một xám nhạt kia cũng cuàng lúc càng thêm rõ rệt. Trương Lập cuối cũng kìm nén được nỗi kinh hoàng, quay phắt đầu lại, cái đầu rắn hình tam giác đó thập thò đầu lưỡi, đôi mắt mở trừng trừng nhìn anh không chút thiện cảm. Khi nhận ra đây chính là rắn hổ mang đầu nhọn, một trong mười loại thú độc nhất Nam Mỹ, Trương Lập căng thẳng đến suýt chút nữa thì rơi cả súng. Một người một rắn cứ gầm ghè nhìn nhau, dường như cả hai đều lấy làm bất an trước sự xuất hiện bất ngờ của đối

phương. Cuối cùng mãi về sau mới lấy lại được bình tĩnh, Trương Lập lẩy cò súng, chẳng ngờ khẩu M4 tính năng ưu việt đến thế lại cĩng có lúc kẹt đạn. Ngón tay anh vừa nhích động, con rắn hổ mang kia cũng không chút khách khí ngoác cái miệng ra, hai chiếc nanh độc nhọn hoắt hăm he bổ tới bàn tay Trương Lập. Khoảnh khắc sinh tử ấy, Trương Lập chẳng suy tính gì nhiều nữa, liền đâm cả khẩu M4 đang cầm vào đầu rắn, cả súng lẫn rắn cùng rơi xuống đất.

Nhạc Dương bóp chặt khẩu súng đang cầm trên tay, tên địch phía trước cứ ló ra ló vào, vẫn luôn nằm trong phạm vi hỏa lực của anh ta, nhưng Nhạc Dương không sao ra tay được. Từ trước tới nay, Nhạc

Dương luôn được khen ngợi là lính trinh sát ưu tú bởi tài năng lần theo dấu vết thiên bẩm, nhưng đối với cuộc chiến chẳng đầu chẳng đuôi này anh không sao thấy thoải mái được. Không khát máu như Ba Tang, rốt cuộc anh làm vậy là để giữ mình, để tiêu diệt tội phạm, hay là để trừ bạo an dân? Anh cần phải tìm cho mình một số lý do hợp lý để nổ súng. Đúng lúc ấy, một vật bỗng rơi từ trên cao xuống, theo đó là tiếng kêu của Trương Lập: “Tránh ra, rắn độc!” Không chút do dự, Nhạc Dương lập tức lẩy cò, cho tới khi con vật đang vặn vẹo trước mặt nát nhừ ra, không động đậy gì nữa mới thôi.

Như vậy, Trương Lập và Nhạc Dương

cũng lúc bị lộ mình, đạn của quân địch tức khắc bắn tới không chút thương xót, Trương Lập lách người ra sau tán cây, nhưng chỗ chạc ba nhỏ xíu chẳng chắc chắn gì lắm ấy bị quét cho một loạt đạn đã gãy lìa, Trương Lập nhảy vội nhảy vàng từ chỗ cao năm sáu mét xuống, tư thế vô cùng khó coi. Nhạc Dương thì lăn tròn dưới đất, luống cuống tránh đạn. Ba Tang tức giận ngoác miệng ra mắng: "Hai người các cậu! Làm cái trò gì vậy!" Khẩu Steyr trong tay anh ta đang bắn từng viên một chuyển thành bắn cả tràng dài, một loạt đạn quét qua trúng phải quả lựu đạn giắt ngang hông một tên địch, tiếng nổ ầm ầm vang lên, mảnh đạn suýt chút nữa thì văng cả vào chính Ba Tang luôn.

Kẻ địch dường như cũng đã ý thức được, Ba Tang mới là chủ lực của đám người này, anh ta vừa ló đầu ra, đã bị mấy loạt đạn ép rụt trở vào, kế đóa là một quả lựu đạn Mỹ rơi chuẩn xác vào đúng chạc cây anh ta đang nấp.

Tiếng súng quen thuộc, tiếng lựu đạn nổ cũng quen thuộc, tầm mắt Ba Tang bỗng nhiên trở nên mơ hồ, khi anh ta đang cố sức nhìn rõ tình hình xung quanh, thì lại chỉ thấy những gương mặt hết sức thân thuộc, Bandaba, Ghidaba, Mada … phải rồi, mọi người tay cầm súng, vừa rút lui vừa nổ súng phản kích, rốt cuộc là cái gì? Rốt cuộc là đang ở đâu? Thứ gì đang đuổi theo họ? Anh ta nhìn thấy những đồng đội quen thuộc, họ cũng đang ở

trong rừng sâu, gương mặt mỗi người đều tóat lên vẻ kinh hoảng, Cây ở đó cao hơn, to hơn, dày đặc hơn, thực vật toàn là những loại họ chưa bao giờ trông thấy, chúng còn đáng sợ hơn, hình dáng quái dị, phảng phất như đang cử động, dường như họ lạc vào khu rừng toàn cây ăn thịt người vậy.

Khoảnh khắc trước khi quả lựu đạn phát nổ, Ba Tang lại lần nữa chìm đắm vào ảo giác, trước mắt anh ta, tất cả đều quá quen thuộc, tất cả những chuyện xảy ra hôm nay đều là lặp lại của quá khứ. Khi Ba Tang lắc mạnh đầu tỉnh táo trở lại, quả lựu đạn đã ở gần trong gang tấc.

Nói là Ba Tang nhảy xuống nhưng xem ra anh ta bị nổ văng xuống thì đúng không,

chỉ thấy Ba Tang lăn vào trong bụi cây, loáng cái đã biến mất.

Tên địch còn lại dựa lưng vào thân cây, hướng về phía lùm cỏ, họng súng đã ngắm chuẩn vào Ba Tang từ trên cao nhảy xuống. Trác Mộc Cường Ba ở trên trái hắn, rút sao săn ra, “vù” con dao bắn vút đi, tên kia trung dao vào cổ tay, cả loạt đạt đều sượt qua bên người Ba Tang. Ba Tang đã lấy lại được bình tĩnh, họng súng liền xả ra lưỡi lửa phẫn nộ bắn cho tên kia nở hoa khắp người, cho tới khi băng đạn hết nhẵn, Ba Tang mới dừng lại. Ba Tang lúc này quần áo bị cào rách bươm, máu lẫn mồ hôi chảy ròng ròng, gương mặt trông như hung thần ác sát. Trác Mộc Cường Ba thấy anh ta say

máu như vậy cũng không khỏi ghê người, vội vàng nói: “Được rồi, giờ kẻ địch ở đây đã bị tiêu diệt hết, trước khi những tên còn lại kịp bao vây, chúng ta mau rút thôi.”

Nhìn Trương Lập và Nhạc Dương mặt mũi lem luốc lồm cồm đứng lên khỏi bụi rậm, Ba Tang lấy làm tức giận, bực tức quát: “Tay chân luống cuống, chẳng ra bộ đội đặc chủng cái giống gì cả!” Từ lúc nổ súng đến khi trận chiến kết thúc, cả quá trình diễn ra trong chưa đầy năm phút đồng hồ, ngoại trừ Trác Mộc Cường Ba khắc chế được một tên địch, Trương Lập, Nhạc Dương đều tỏ ra thất thố, so với biểu hiện lúc huấn luyện thì còn kém rất xa.

Trác Mộc Cường Ba đi tới trước mặt Ba Tang nói: “Tuy đều trải qua huấn luyện đặc biệt, nhưng họ cũng như tôi, trước nay chưa từng nổ súng giết người bao giờ, chuyện này cũng không trách họ được.” Ba Tang giận dữ trừng mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, còn định nói gì đó, bỗng nhiên đẩy mạnh gã sang một bên. Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, sau đó nghe thấy tiếng súng, chỉ thấy đầu vai Ba Tang tóe máu, rồi anh ta ngã ngửa ra, con dao săn theo đó lao vút khỏi tay: “Hự” một tiếng, kẻ vừa nổ súng trúng dao ngay cổ họng, máu bắn vọt như suối phát ra tiếng “òng ọc”, chỉ thấy máu vẫn nổi bong bong khí, nhưng nạn nhân thì đã không thể thở nữa, chẳng mấy chốc co

rúm người lại ngã xuống chết nốt. Thì ra là tên bị Trác Mộc Cường Ba đánh cho ngất xỉu lúc nãy, Trác Mộc Cường Ba dùng sức chưa đủ, hồi sau hắn tỉnh lại, mà gã thì sơ ý quên mất không lấy hết vũ khí trên người hắn.

“Bị thương nặng không?” Trác Mộc Cường Ba định đỡ Ba Tang dậy thì bị anh ta thô lỗ đẩy ra xa, rồi quát gắt lên: “Mẹ nó, giết người lại không giết chết! Anh làm đội trưởng cái mẹ gì thế!” Trác Mộc Cường Ba sầm mặt xuống, không nói gì nữa.

Ba Tang ngồi dưới đất, thở hổn hển vì những ảo giác vừa trông thấy. Trương Lập tưởng anh ta bị thương nặng, liền đưa băng gạc cho, nhưng lại bị Ba Tang

cự tuyệt. Ba Tang để tâm trí bình tĩnh lại, rồi tự xé cái áo đã rách bươm ra rịt vào cầm máu, nhìn con rắn hổ mang bị Nhạc Dương bắn cho đứt thành ba khúc, anh ta cười khẩy châm biếm "Bắn chuẩn lắm." Thực ra là muốn bóng bẩy bảo Nhạc Dương: Cậu chẳng bắn trúng tên địch nào hết.

Nhạc Dương lật một cái xác lên, thấy trên người chết không có quân hàm gì, y phục cũng không giống quân trang của đội quân chỉnh tề, liền nghi hoặc hỏi: "Không phải quân du kích à?" Ba Tang nghe tiếng, liền chụp lấy một thi thể bên cạnh, giật vạt áo hắn lên, sắc mặt lập tức đanh lại: "Là bọn buôn ma túy!" Theo những tư liệu họ tra cứu được, hình xăm

rắn hai đầu này được thành viên của một tổ chức con nằm trong tổ chức của ba tên trùm ma túy hàng đấu sử dụng. Trong rừng rậm, quân du kích Colombia đương nhiên là thế lực lớn nhất, nhưng phạm vi hoạt động chủ yếu của chúng chỉ giới hạn trong lãnh thổ Colombia, tuy nói là cũng tham gia trồng cấy, gia công vận chuyển ma túy, nhưng đối lập với chính phủ mới là mục đích của chúng; còn bọn buôn lậu này thì hoàn toàn khác, chúng dựa vào ma túy để sống, rừng sâu biên giới xưa nay đều là con đường thích hợp nhất để chúng vận chuyển ma túy, bọn chúng ở trong nhưng khu vực được gọi là không người này thật chẳng khác nào như về nhà mình, lại còn có buôn bán qua lai với các bộ tộc người Anh điêng nữa.

Nếu nói quân du kích là hổ là sói trong rừng nhiệt đới, thì bọn buôn ma túy lần mò khắp chốn, thế lực phức tạp đa đoan vươn dài đi khắp các quốc gia Châu Mỹ chính là cáo, là rắn của rừng già. Trong rừng nhiệt đới này, dây dưa với chúng, so với đụng độ quân du kích còn khó chịu hơn nhiều.

Quân du kích truy sát bọn Trác Mộc Cường Ba là vì bọn gã liên quan đến cái chết của các thành viên của chúng, còn bọn buôn ma túy này sao cũng gia nhập hàng ngũ những kẻ truy kích? Nhất thời cả bọn còn chưa kịp nghĩ xem là duyên cớ gì, tiếng súng đã lại vang lên.

“A” một tiếng, lần này người trúng đạn là Nhạc Dương. Vài viên đạn bắn xuyên

qua ba lô leo núi, trúng ngay mông anh chàng, cũng may là cái ba lô đã giảm bớt lực đạn nên mới không bị thương nặng. Đồng thời cả bốn người cùng hiểu ra, kẻ địch không chỉ có năm người, mà là chia thành hai nhóm, năm tên đi trước chẳng qua chỉ là bia đỡ đạn để dụ cho bọn họ để lộ hình tích. Không biết kẻ địch số người trang bị thế nào, bốn người vừa ngoác miệng ra chửi, vừa tản ra chạy trối chết. Trước khi đi, Trương Lập nấp sau gốc cây, rút một sợi chỉ ở chỗ rách trên áo ra buộc chốt an toàn quả lựu đạn trên tay một tử thi quàng vào một bụi cây buộc phải đi qua, tổng cộng mấy bảy giây đã làm xong một cái bẫy mìn đơn giản, hy vọng có thể cản bước kẻ địch lại thêm một lúc.

Gonzales quả không hổ là con cáo già của rừng nhiệt đới, dựa vào tư liệu Merkin cung cấp và tin tức ở Putumayo đưa về, hắn biết bốn người ngày chắc chắn có khả năng chiến đấu nhất định. Vừa tiến vào rừng, hắn lập tức dựa vào mật độ cây cối để phán đoán mục tiêu, phạm vi nhìn thấy được trong rừng vào khoảng trên dưới hai trăm mét, nên hắn chia thủ hạ thành hai nhóm, đi cách nhau năm trăm mét, phát hiện kẻ địch một cái là hô ứng được với nhau luôn. Phía trước vừa vang lên tiếng súng, nhóm của hắn liền chầm chậm lặng lẽ áp sát, kẻ địch ẩn nấp rất tốt, nhất thời không thể nắm bắt được toàn bộ động hướng của đối phương, nên bọn hắn chỉ im lặmg

quan sát. Nhưng chính hắn cũng không thể ngờ kẻ địch lại phản ứng thần tốc đến thế, vừa đụng độ đã giải quyết xong năm tên rồi, xem ra bốn người này không phải là hạng tầm thường.

Hướng về phía bọn Trác Mộc Cường Ba bỏ chạy, Gonzales một tay cầm súng, một tay nâng băng đạn, thân hình mập lùn của hắn trong ánh lửa trở nên dũng mãnh mà hung ác. Gần trăm viên đạn đã sạch trơn, cũng không biết rốt cuộc bắn trúng được mấy người, Gonzales bắn đã đời xong mới ra lệnh cho bọn thủ hạ bên cạnh: "Đuổi tiếp!"

Hai tên thủ hạ bên cạnh vừa chạy được vài bước, Gonzales chợt nghe một tiếng "cách" như có thứ gì vừa tuột ra, hắn

phản ứng cực nhanh, thân thể mập mạp lắn sang một bên như trái bong, kế đó chỉ nghe "ầm" một tiếng. Lúc Gonzales đứng dậy, đã có thêm hai tên hạ thủ nữa ngã xuống, một tên đứng gần đó vẫn chưa hết hoàn hồn, nói: "Đại ca … còn đuổi nữa không?"

Sắc mặt Gonzales dần chuyển sang màu xanh, đám thủ hạ cảm giác được một luồng khí lạnh lẽo đến độ áp chế người khác đang tỏa ra trên người đại ca của chúng, cuối cùng, Gonzales lạnh lùng nói: "Phong tỏa đường sông, gọi trực thăng đi!" Nói đoạn, liền dẫn lũ tàn binh rút lui.

Bụi gai chằng chịt, cây lớn cản đường, mãnh thú ẩn mình, những thứ này đều

không thể cản bước những kẻ đang chạy trốn, không thể nghĩ ngợi quá nhiều nữa, nếu muốn sống sót trong cánh rừng nhiệt đới này, vậy thì phải tranh đoạt thời gian với bọn người đang truy đuổi phía sau kia. Tiếng súng đầu tiên vang lên, hẳn là đã thu hút các nhóm vũ trang ở khu vực quanh đây lại, nếu muốn thoát khỏi cánh rừng này, thì buộ phải thoát trước khi kẻ địch phong tỏa đường sông, hình thành vòng vây khép kín. Quần áo bị móc rách, chân tay bị chà đến sưng rộp lên, ba lô sau lưng nặng như núi đa, những thứ này đem so với sinh mệnh cao quý thì có đáng là gì đâu chứ. Bốn người dường như đã chọn phải con đường cỏ cao, cây rừng lại dày đặc, xem ra là khó đi nhất, nhưng đây mới chính là kết quả của một

sự lựa chọn kỹ càng, mặc dù đi theo hướng Đông là sẽ tới được đích đến, nhưng đó lại là con đường dài nhất, thì buộc phải đi theo hướng vắt ngang mà thôi. Bọn truy đuổi phía sau không biết còn có bao nhiêu người, nhưng chỉ nghe tiếng súng sau lưng vang lên liên miên không dứt là biết hỏa lực của kẻ địch cực mạnh rồi. Bốn kẻ đào tẩu đáng thương, thê thảm nhất là đến giờ cũng không biết rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, dường như từ lúc bước chân vào khu rừng này, họ đã bị sắp đặt sẵn cho số mệnh bị truy đuổi rồi vậy. Tuy trong lòng đều lấy làm bực tức bất bình, miệng thì không ngừng nguyền rủa mắng chửi, có người còn khập khà khập khiễng, nhưng

tất cả đều chạy nhanh như bay. Dần dần phía sau không còn nghe động tĩnh gì nữa, tiếng súng dường như cũng dừng lại, nhưng bốn người đều không có ý định dừng chân, cả bọn đều hiểu rõ, vùng này là thiên hạ của kẻ địch, xung quanh còng không biết còn có bao nhiêu tên khác nữa. Kẻ địch không có động tĩnh, không có nghĩa là bọn chúng đã ngừng truy bắt, nhất định có hành động gì đó quy mô còn lớn hơn đang đợi chờ bốn người họ phía trước.

Cây rừng phía trước mỗi lúc một thưa thớt, bờ sông đã ở ngay trước mắt, tiếng nước róc rách như vẫy gọi họ tới con đướng sáng, trong lòng bốn người khấp khởi một tia hy vọng. Thế nhưng, đúng

lúc họ dừng lại, ép mình sau gốc cây quan sát tình hình, bỗng nhiên thấy hai chiếc ca nô "phạch phạch" đi ngược chiều nhau trên mặt sông phía trước, còn một dải ven rừng hình như cũng có vô số bóng người đang di động, dường như còn có cả … tiếng chó sủa.

Rõ ràng họ đã chậm mật một bước, kẻ địch đã hoàn thành được vòng vây, chẳng những phong tỏa đường sông, mà còn phái người bắt đầu lục soát trong rừng, Ba Tang ngửa mặt nhìn lên trên, rồi lại bắt đầu chửi bới. Nhạc Dương lật đi lật lại xem mấy tấm bản đồ vệ tinh, hy vọng tìm ra cách đột phá vòng vây, Trương Lập thì cứ mó máy khẩu M4, đếm xem còn bao nhiêu băng đạn, còn bao nhiêu

viên đạn.

Nhạc Dương quan sát xung quanh rồi phân tích sơ bộ. Nhóm ở khoảng rừng bên trái không dưới năm mươi tên, bên phải cũng khoảng ba bốn mươi tên, dựa vào cách ăn mặc của chúng thì ít nhất cũng có một phần là quân du kích, mấy người quân ta không thể cùng lúc chống chọi lại nhiều kẻ địch như thế được; hơn nữa bọn chúng còn có cho săn, chẳng mấy chốc là dựa được vào mùi hơi để tìm thấy bọn này; còn trên sông thì đã bố trí ca nô tuần tra, gần như cứ năm phút lại có một ca nô chạy qua, với tầm nhìn trên sông, bất kể là họ lao ra vào lúc nào cũng đều bị kẻ địch phát hiện ngay lập tức. Từ trên cao quăng dây nhảy qua; bơi

qua; cho nổ thuyền làm kẻ địch chú ý, thừa cơ tẩu thoát … từng ý nghĩ hình thành trong đầu Nhạc Dương, rồi lần lượt bị phủ quyết. Anh chàng thở dài nói: “Vừa có quân du kích, vừa có bọn buôn ma túy, đánh chẳng được mà chạy cũng không xong, giờ xem ra chỉ còn cách ngoan ngoãn chờ chết thôi.”

Trương Lập nói: “Thật đúng là đen đủi, cả tại sao mình chết mà cũng không biết nữa, thiên lý ở đâu chứ!”

Ba Tang khan giọng quát: “Câm miệng! Một chút khó khăn nhỏ xíu đâu đáng để thở vắn than dài như thế.”

“Một chút khó khăn hả!” Trương Lập đớ người, “Đại ca Ba Tang của tôi ơi, chẳng lẽ anh không nghĩ rằng chúng ta đã cùng

đường mạt lộ rồi hay sao?” Ba Tang chỉ cười khẩy thay lời đáp.

“Chưa chắc đâu.” Cuối cùng Trác Mộc Cường Ba cũng lên tiếng, gã bảo bốn người tụm lại, thấp giọng nói: “Như vầy ... như vầy …”

Đội tầm nã đã nhận được mệnh lệnh, tìm kiếm gắt gao ở khu ven sông, nhưng không được vào sâu trong rừng. Nhóm dẫn chó lùng sục bên cánh trái đang cẩn thận tra xét những nơi có thể ẩn náu, đột nhiên con chó săn bỗng dựng đứng lên, kéo căng dây xích chạy về phía Đông. Tên dắt chó phát hiện có chuyện, lập tức gọi đồng bọn chạy theo. Đi theo chó săn, chúng tìm thấy một vật trông giống cái bình bọc trong đống vải, đang tỏa ra một

mùi hương kỳ quái, chính thứ mùi này đã kéo chó săn tới đây. Tên dắt chó liền cầm món đồ bọc vải ấy lên, “tạch” một tiếng, sợi dây phía dưới bọc vải đứt làm đôi, tên dắt chó thoáng ngẩn người. Ánh lửa lóe lên, bùn đất bắn tung tóe hất tung cả người lẫn chó lên cao. Những tên còn lại thấy bóng người thấp thoáng, rõ ràng đã lẩn vào trong rừng, cả bọn vội vàng chạy theo.

Đám người bên phải nghe thấy tiếng nổ, cũng chạy tới, rõ ràng nghe thấy người phe mình phía trước đang hỏi: “Người đâu?” Bọn chúng vừa định trả lời, đã bị một con dao săn ở đâu bay tới đâm chết một người, kế đó là tiếng súng, hỏa lực của đối phương hình như là khá mãnh

liệt. Đám người bên phải nổi điên lên, không hề khách khí nổ súng đáp trả.

Khi hai bên bắn nhau túi bụi, bốn kẻ gây chiến đã len lén lùi ra xa hơn trăm mét, vòng qua hai phe đang giao chiến, đến chỗ ngã tư sông. Vốn là ca nô tuần tra phong tỏa đường sông hô ứng từ xa, tuyệt đối không có một kẽ hở nào, nhưng khi chúng nhận ra hai bên đang giao chiến rõ ràng đều là người mình, tự nhiên là phải gào thét cản lại. Trong lúc sự chú ý của người trên thuyền tập trung cả lên bờ, không ai phát hiện ra, bốn trái bóng khổng lồ màu xanh lục lăn xuống sông, kế tiếp đó, bốn cây cọc gỗ không có gì nổi bật chìm vào mặt nước, chớp mắt đã biến đi trong tầm mắt.

Cuộc đấu súng kéo dài mười phút mới lắng xuống, sau khi phát hiện là người phe mình, cả hai bên đều chỉ trích đối phương khai hỏa trước, nhưng cuối cùng cũng không làm cho rõ được tại sao cả bọn lại lao vào bắn nhau túi bụi như thế. Bọn chúng làm sao biết được, nếu nói về chiến tranh du kích trong rừng, Trung Quốc mới chính là cái nôi phát triển của chiến thuật du kích hiện đại.

Bên kia sông, một kẻ đang náu mình trong rừng sâu buông chiếc ống nhòm điện tử xuống, gương mặt gầy đét hiện lên nét cười khinh khỉnh: "Vậy mà cũng thoát đi được, xem ra vẫn còn may lắm."

"Hê! Mày là ai! Đứng yên đó! Giơ tay lên!" Soares giơ cao cả hai tay theo yêu

cầu của đối phương, đồng thời dùng tiếng địa phương nói: “Đừng nổ súng! Ta là bạn của Gonzales!” Y chầm chậm quay người lại. Một nhóm du kích chừng mười tên đang đứng trước mặt, tên dẫn đầu nói:

“Hắn bảo cái gì? Tao có nghe lầm không hả?”

“Hắn bảo hắn là bạn của thằng mập! Ha ha!”

“Hây, đừng cử động, đừng đung đưa mà lại!” Một tên du kích giơ súng lên ngắm vào Soares, bảo y đứng yên chẳng qua là để ngắm chuẩn hơn một chút.

Tiếng súng nổ vang, chỉ thấy bóng xám phía trước lóa lên, không ngờ lại không bắn trúng. Soares đã bổ nhào vào rừng

câu trước khi viên đạn bắn tới một giây, sau lưng súng nổ liên hồi. Mặc dù Soares tránh được hết cả loạt đạn, nhưng cuộc đụng độ bất ngờ này cũng làm y lăn lộn khốn đốn một phen. Mặt mũi dính bê bết bùn đất.

Soares bừng bừng tức giận: “Lũ chuột vô tri, không ngờ lại dám nổ súng vào ông chúng mày đâu, để ông cho chúng mày nếm thử Luyện Tâm đạn cỡ nhỏ. Soares Kahn tao xin thề, nhất định phải khiến chúng mày chết khổ chết sở!”

Không biết thứ gì trong bụi cây ném ra, mấy tên du kích tưởng là lựu đạn, liền thụp người xuống sát mặt đất. Vật kia nổ giữa không trung, nhưng không có mảnh đan bắn tung tóe, mà là vô số dịch thể

dinh dính màu xanh rải xuống như người ta tưới hoa, một thứu mùi kỳ dị lan tỏa khắp trong không khí. Đám du kích lần lượt đứng lên, chạy được tới chỗ Soares nấp thì đã không thấy người đâu. Lúc này, chúng mới chú ý đến thứ dịch thể kia, nhìn những mảng xanh lốm đốm trên người đồng đội, cả bọn nhốn nháo hỏi nhau: “Cái thứ gì đây?” “Mùi gì thế nhỉ?” “Phì phì, cái thứ này đắng quá, hê, lại còn hơi ngòn ngọt nữa, là cái quái gì nhỉ?” “A, mắt tao, thứ đó rơi vào mắt tao rồi, không thấy gì nữa. Có phải có độc không? Mau giúp tao rửa sạch nó đi!”

Quân du kích quanh năm sống trong rừng hiểu rõ thế nào là độc hơn người bình thường rất nhiều, bọn chúng kinh hồn

hoảng vía, vội vàng chạy đi kiếm huyết thanh. Soares đứng nghiêng người dựa vào gốc cây vẫn chưa hết cơn giận, lẩm bẩm thầm nhủ: “Đây vốn không phải thứ dành cho chúng mày, tự chúng mày chuốc vào đấy nhé. Hừ, chạy hả? Chỉ cần chúng mày còn ở Châu Mỹ, thì đừng hòng thoát chết.” Soares lại lấy ra một cái lọ thủy tinh, lầm bầm như niệm chúng: “Hoàng hậu của ta, đi triệu tập thủ hạ của mày đi, mang bọn người vô tri ngu xuẩn kia xuống địa ngục cho chúng biết thế nào gọi là Luyện Tâm.” Nắp bình mở ra, một con ong vàng to tướng dài phải đến năm centimet cựa quậy chen ra khỏi miệng bình nhỏ hẹp, phảng phất như bị thứ gì đó kích động, nó hưng phấn đảo lên không trung mấy vòng, rồi đập cánh bay

vút đi. Nếu đám du kích kia mà biết sắp tới sẽ xảy ra chuyện gì, e là sẽ sợ đến hồn vía lên mây mất, con ong vàng ấy có một cái tên mà người ta chỉ cần nghe thôi đã thấy táng đởm kinh hồn rồi – ong sát nhân châu Mỹ.

Tiếng "phạch phạch phạch" từ xa vang lại, nhưng không phải con ong vàng kia bay đi rồi trở lại, mà là một thứ to hơn ong vàng mấy lần đang từ phía Tây bay tới phía Đông. Soares nhìn ba chiếc trực thăng phía xa, chau mày nói: "Đến nhanh quá, xem ra cứ nên rời khỏi mảnh đất thị phi này trước thì hơn."

Ký ức tái hiện

"Ục ục ục …" Lặn dưới nước một đoạn, bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba tìm

một nơi tương đối ẩn mặt để lên bờ, thoát khỏi vòng vây, đi vào một cánh rừng khác. Tuy có hơi lệch so với tuyến đường trong kế hoạch ban đầu, nhưng tạm thời có thể nói là an toàn. Còn chưa đứng vững chắc, đã nghe tiếng cánh quạt phành phạch trên cao, ba chiếc trực thăng chao lượn như ba con chuồn chuồn đen kịt, hai bên nách không ngừng rải một thứ bột trắng xuống khu rừng. Dù không biết là gì, nhưng có thể khẳng định tuyệt đối không phải thứ tử tế, chỉ thấy vô số chim chóc láo nháo bay lên chạy trốn, nhưng vừa chạm phải màn sương bột ấy, liền bị chết cóng trong khoảnh khắc, thân thể cứng đờ rơi bịch xuống dưới. Trương Lập vẫn chưa hết sợ nói: “ Nguy hiểm quá, suýt chút nữa là không ra

khỏi cánh rừng đó được rồi”

Nhạc Dương thắc mắc: “Chẳng qua là đối phó bốn người chúng ta thôi, dùng đến cả trực thăng như vậy chẳng phải là lấy đại pháo bắn muỗi sao? Hơn nữa, rải thuốc sát trùng như vậy, lá cây trong rừng rậm sẽ che chắn hết, đâu có để rơi đến chỗ chúng ta được?” Lời còn chưa dứt, Trương Lập đã đờ người ra huých tay anh chàng: “Cậu … cậu xem kìa, lá … lá cây rụng hết cả rồi!”

Rừng cây vốn đang xanh um tùm tươi tốt, cánh lá vừa chạm phải bụi phấn kia liền chuyển sang màu vàng, khô héo rụng rời.

Nhạc Dương kinh hãi thốt lên: “Bọn chúng, bọn chúng dám dùng cả vũ khí sinh hóa cơ à, đáng sợ quá!”

Ba Tang lạnh lùng nói: “Có thời gian ở đây sợ sệt, chỉ bằng chạy nhanh hơn một chút đi!”

Trác Mộc Cường Ba không dừng bước chân, nói: “Đúng vậy, chỉ cần chúng không phát hiện ra xác chúng ta trong cánh rừng đó, tất sẽ biết chúng ta đã chạy thoát. Điều chúng ra cần nhất bây giờ là một tuyến đường chính xác, nhanh chóng thoát khỏi sự truy đuổi của kẻ địch. Những ké này thật đáng sợ quá, cứ như chúng ta bị cuốn vào một cuộc chiến vậy.”

Trương Lập và Nhạc Dương đưa mắt nhìn nhau, dường như không muốn nhắc đến chuyện gì đó, nhưng Nhạc Dương cứ gật đầu gật đầu cổ vũ Trương Lập. Cuối

cùng, Trương Lập đành rảo nhanh bước chân, đuổi kịp Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang: “Chúng ta không làm chuyện gì quá đáng, không thể nào cùng lúc đắc tội với cả quân du kich lẫn bọn buôn ma tuy được. Tôi vẫn kiên trì ý kiến cho rằng, đây là do cấp trên cố ý sắp xếp để nâng cao năng lực thực chiến của chúng ta. Cường Ba thiếu gia, trước khi xuất phát không phải anh vẫn luôn cảm thấy chúng ta đã đủ năng lực đi tìm Bạc Ba La thần miếu rồi hay sao? Tôi nghĩ, chính vì nguyên nhân này, chúng ta mới bị khảo nghiệm như vậy đấy.”

Trác Mộc Cường Ba cúi xuống ngẫm nghĩ, rồi lắc đầu nói: “Thế này … chắc không đâu, giáo quan mà làm như vậy,

thì không khỏi có hơi quá đáng rồi. Bất kể thế nào, nếu thoát hiểm được, nhất định tôi sẽ liên lạc với bà chằn ấy, nhất định phải hỏi cho rõ ngọn ngành xem rốt cuộc là cô ta giở trò gì.”

Bốn người lúc nãy, người nào cũng đầy mình thương tích, vừa nãy chạy hết tốc lực trong rừng, có nhiều chỗ bị cào, bị móc rách da rách thịt, có loài cây còn chứa cả độc tố nhẹ, vết thương bắt đầu sưng vù đỏ tấy lên, lúc nãy vì giữ mạng nên cả bọn đều quên cả nỗi đau thân thể, còn bây giờ đã chạy khỏi vòng vây, cơn đau như thiêu đốt bắt đầu trở nên rõ rệt. Trong bốn người có hai người bị trúng đạn, nhưng thậm chí họ còn chẳng có thời gian dừng lại băng bó vết thương nữa.

Nhìn tình cảnh trước mắt, điều làm Trạc Mộc Cường Ba lo lắng hơn cả không phải nhóm người của mình, “Nhóm của Mẫn Mẫn bây giờ ra sao rồi nhỉ? Bọn họ có đụng độ với quân du kích không? Không chắc là không có chuyện gì đâu.”

Trương Lập quay đầu nhìn cánh rừng họ vừa bị bao vây, người đi trong ấy thì chậm, nhưng máy bay trực thăng thì chỉ mật hai ba mươi phút là dợt hết một vòng. Anh quay sang hỏi Nhạc Dương: “Cậu có ý kiến gì hay không?”

Nhạc Dương nói: “Rải thuốc độc như bọn chúng thế này, sợ nhiều lắm chỉ cần một tiếng đồng hồ là xong hết, tới lúc đó không phát hiện ra hi thể chúng ta, chắc chắn chúng sẽ tăng hết tốc lực đuổi theo.

Dù nói là chúng ta tiến về phía Bắc, có lẽ hơi nằm ngoài dự đoán của chúng, song thế nào thì cũng vẫn là đang tiến sâu vào hang ổ của quân du kích, bọn chúng người đông thế mạnh khó đảm bảo chúng ta không bị phát hiện được. Vì vậy, tôi thấy, cần nhất là phải chọn một con đường tẩu thoát thật nhanh, rời khỏi phạm vi thế lực của chúng. Từ đây cắt ngang cánh rừng nay, thẳng tiến về phía trước, rồi vượt qua hai hoặc ba cánh rừng nữa, sao đó chuyển hướg đi về phía Đông, làm một cái bè gỗ đơn giản, đi xuôi dòng nước, đây là cách đào tẩu nhanh nhất trong những cách tôi nghĩ ra rồi đấy. Mọi người thấy sao?”

Bốn người vừa rảo bước tiến nhanh vừa

đưa mắt trao đổi, biểu thị đồng ý. Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng với tốc độ của chúng ta hiện nay, sợ rằng chưa đi được xa như thế đã bị chúng đuổi kịp mất rồi.” Nhạc Dương lại nói: “Đúng vậy, trong khu rừng đầy bụi gai này nếu chỉ dựa vào sức người mà muốn đi nhanh thì không thể được, vì vậy, tôi nghĩ rằng chúng ta không nên đi kiểu thế này nữa.” Thấy mọi người đều tròn mắt lên nhìn mình, ánh mắt anh sáng lóe lên: “Có thấy vượn người ở Thái Sơn bao giờ chưa?” Nói đoạn, anh ta ngẩng đầu nhìn lên, vừa hay có một bầy khỉ đuôi sóc dừng lại trên ngọn cây, dường như cũng biết mấy người bên dưới không thể làm hại gì mình, bọn chúng vẫn vô tư hỉ hả vui đùa.

Chúng nhảy từ chỗ chạc ba này sang chỗ chạc ba khác, những lúc khoảng cách quá lớn, những con nhỏ hơn không thể nhảy qua được, một con khỉ to sẽ móc tay móc chân vào một cành cây, đuôi quấn vào một cành khác, thân mình làm cầu, bọn khỉ con liền đi qua một cách dễ dàng.

Ba người còn lại cũng hiểu ra, lập tức ngẩng đầu lên nhìn những thân cây khổng lồ nằm san sát, cành cây nối nhau to ngang người ôm, có cây còn mọc rễ nơi chạc ba buông xuống sát mặt đất, nhiều cây khác thì bị các loại dây mây dây leo quấn tròn xung quanh. Trương Lập nhìn cánh tay băng bó của Ba Tang, lẩm bẩm nói: “Như vậy được không? Nhưng mà cũng nên thử một phen coi sao.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không vấn đề gì đâu, đến lúc xem thành quả huấn luyện của chúng ta thế nào rồi.”

Muốn lên cây, trước tiên phải bỏ lại một phần trang bị, nếu không, đừng nói là vượn người Thái Sơn, mà cả Tarzan cũng chẳng thể đeo ba bốn mươi cân trên lưng mà nhảy nhót như bay trong rừng được. Nói làm là làm luôn, bốn người ném hết các đồ bằng sắt, từ xẻng sắt, nồi sắt, bình nước sắt, đinh tán dùng leo núi, vòng số tám, đinh chốt, tời kéo, vì họ cảm thấy trong rừng già này dường như không có đất dùng tới những thứ này; sau đó cả lều bạt cỡ lớn cũng không cần nữa, thứ ngày tốt thì có tốt thật, nhưng chiếm quá nhiều trọng lượng, có rất nhiều thứ

bốn người chuẩn bị vì coi chuyến đi này chỉ như một cuộc du lịch dã ngoại, bây giờ ai nấy đều mệt nhoài lo giữ mạng, những thứ đó không còn ý nghĩa gì nhiều nữa. Ngoài đồ hộp, bốn người chỉ giữ lại một phần thức ăn dinh dưỡng dạng nén, cho tới khi mỗi ba lô chỉ còn khoảng mười cân, cả bọn mới trèo lên cây.

Hồi trước khi băng qua rừng rậm nguyên sinh họ cũng từng làm chuyện tương tự như vậy rồi, thế nên tiến lên theo cách của loài khỉ thế này cũng không phải chuyện gì khó khăn, chỉ thấy bóng bốn người trồi lên thụp xuống, hoàn toàn không kém cạnh gì lũ khỉ vượn kia. Chỗ nào nhiều dây leo thì họ trực tiếp đu qua luôn, nhìn chuẩn phương hướng, rồi bám

từ sợi này đu qua sợi khác, tốc độ di chuyển so với việc len lỏi tránh các bụi gai trên mặt đất nhanh hơn rất nhiều. Tới chỗ nào ít dây leo hoặc không thể cầm nắm, bọn Trác Mộc Cường Ba liền trực tiếp đi đường trên không, từ chạc ba cây này nhảy sang chạc ba cây khác, tuy là hệ số nguy hiểm cao hơn một chút, nhưng đem so với súng đạn của quân du kích và bọn buôn ma túy thì chẳng đáng là gì cả. Vả lại, trên vai mối người đều đeo một cuộn dây thừng cứu sinh một đầu buộc vào vật nặng, nếu có gì sơ sẩy thì vẫn còng có thể ném dây ra cứu mạng. Sử dụng phương pháp này, bốn người càng lúc càng rời xa vòng vây liên hợp của quân du kích và bọn buôn ma túy.

Thế nhưng, trong rừng còn một bóng xám khác, hoàn toàn không bị ảnh hưởng của việc bốn người tăng tốc. Y cầm roi dài trong tay, nhẹ vung một cái đã quấn vào cành cây cách đó hơn mười mét, phiêu hốt lăng người đi, lăng tới điểm cao nhất, đúng vào khoảnh khắc thân thể hơi sững lại đó, y rung tay một cái, rồi lại vung ra, đầu roi quấn vào một chạc cây khác. Tốc độ như thế, bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn còn kém rất xa. Đu người đi được một đoạn, y dừng lại giây lát trên chạc cây, lấy thiết bị kia ra, nhìn điểm di động trên đó, cười gằn nói: “Tốc độ tăng lên rõ rệt rồi đấy. Ừm, dùng cách giống của tao hả, mấy thằng oắt này trở nên thông minh rồi đấy. Ở trong rừng rậm, đáng lẽ phải tiến

lên như vậy mới đúng.”

Bốn người tăng tốc tiến lên, bơi qua ba con sông, vượt qua ba cánh rừng, đến bên một dòng sông tương đối lớn, nước chảy khá xiết, chặt cây làm bè, dùng một cái cây non to bằng một cánh tay người làm sào chống, bắt đầu xuôi dòng.

Trên bãi sông, một hàng cây cao khoảng hai ba mét, lá cây to bản hình oval, nhìn hơi giống là trà. Ba Tang chẳng buồn nghĩ ngợi gì đã hái lấy một nắm to mang theo lên bè.

Nhờ vào nghị lực ngoan cường cùng thân thể rèn luyện trong đợt huấn luyện địa ngục, bốn người coi như đã cầm cự được đến giờ phút ngay, cho tới khi nằm trên bè gỗ, cả bọn mới bắt đầu thấy xương cốt

rã rời, nằm xuống rồi là không muốn ngồi lên nữa. Lúc này có hai người vẫn còn đang cử động: Trác Mộc Cường Ba, thân thể vạm vỡ ấy vẫn vươn thẳng lên - cần phải có một người điều khiển hướng trôi của bè gỗ, kịp thời chống sào giữ cho bè không bị mặc cạn; Ba Tang cũng không dừng lại, vết thương bị đạn xuyên từ vai trước qua vai sau, cũng may là viên đạn xuyên qua khoảng giữa xương quai xanh và xương bả vai, không thương tổn đến gân cốt. Có điều họ chạy một mạch từ đó tới giờ, không có cơ hội băng bó vết thương cho cẩn thận và xử lý kịp thời, bây giờ vết thương đã bắt đầu đỏ tấy và sưng lên, xung quanh chỗ sưng đỏ là một vòng màu xanh nhạt, một thứ dịch thể màu vàng nhạt rỉ ra nơi hai đầu vết

thương. Nhìn vào vết thương ghê rợn ấy, Trương Lập không dám tưởng tượng làm sao Ba Tang cầm cự nổi trong suốt quãng đường nhảy nhót đu dây trong rừng ấy.

Lúc này, Ba Tang đang ngồi giữa bè gỗ, vừa máy móc dùng dao săn cạy vỏ đồng của viên đạn, đổ thuốc súng bên trong ra, đồng thời lấy thứ lá hái được ven sông, cho từng cái từng cái vào miệng ra sức nhai nát. Trương Lập rất muốn hỏi Ba Tang đang làm gì, nhưng vừa nhìn thấy gương mặt lạnh lùng và đôi mắt dữ tợn kia, lại thôi không dám lên tiếng nữa.

Một lúc sau, thuốc súng đã đủ dùng, Ba Tang bạnh vết thương ra, đổ thuốc súng vào đó, hai hàm răng cắn chặt vào cán con dao săn, nỗi đau bị di vật kích thích

thần kinh, khiến trán anh ta túa ra từng giọt mồ hôi. Trương Lập giờ mới hoảng hồn, vội vàng hỏi: “Ba … Ba Tang, anh làm gì vậy?”

“Làm cái gì?” Ba Tang ngẩng đầu lên, lấy con dao săn ra, miệng không ngừng nhai lá cây, sắc mặt trắng đền rợn cả người, tiếng nói nghe như âm thanh phát ra từ máy “Chúng ta không có thuốc kháng viên, không có thuốc giảm đau, đành phải tự nghĩ cách thôi.”

Khi hoa lửa lóe lên, khói mù bốc lên từ hai đầu vết thương, Ba Tang vẫn run lên bần bật, kế đó, anh ta đầm đìa mô hôi ngẩng đầu lên. Nhạc Dương và Trương Lập đều tròn mắt lên nhìn con người thép trước mặt đầy kính phục, cái trò chỉ có

Stallone trong phim mới chơi, không ngờ nay đã thực sự diễn ra trước mắt họ. Lúc Trương Lập lấy bông băng băng bó cho Ba Tang, anh ta lấy ra một ống tiêm cơ ngực chuyên dùng khi dã ngoại hiệu TAT tự tiêm cho mình, tuy hấp thụ chậm hơn một chút, nhưng so với tiêm vào bắp tay thì hiệu quả không khác gì cả.

"Phì" Trương Lập không cẩn thận lại chạm phải vết thương của Ba Tang, anh ta nhổ mạnh đống lá đã nhai nát trong miệng xuống sông. Nhìn đống lá cây còn lại trước mặt Ba Tang, Trương Lập hỏi: "Đây là cái gì thế?"

Ba Tang buột miệng đáp: "Coca, lá coca, dùng gây tê. Giờ đỡ nhiều rồi, hết đau rồi."

Nhạc Dương nói: “Anh Ba Tang giỏi thật, mặc dù đã tra cứu dữ liệu, nhưng tôi không thể nhìn một cái là nhận ngay đó là lá coca được, tôi còn tưởng là lá trà nữa chứ.”

“Phải đấy, làm sao tôi vừa nhìn đã nhận ra ngay là lá coca nhỉ?” Lúc này Ba Tang mới trầm ngâm suy nghĩ. Lúc nhìn thấy cây coca anh ta chẳng nghĩ ngợi gì đã hái một nắm lớn, rồi khi

Trương Lập hỏi, anh ta cũng buột miệng trả lời luôn, giờ vết thương đã được băng bó, anh ta mới thấy khó hiểu, “Sao tôi lại biết đây là lá coca nhỉ?”

Cùng lúc Ba Tang chất vấn bản thân, nước sông, cây cối, âm thanh của cây rừng, những hình ảnh đồng loạt xoay

chuyển như chong chóng trong đầu anh ta. Ba Tang nắm chặt mớ tóc đầu đinh một phân của mình, không muốn để những hình ảnh mơ hồ đó chảy ra khỏi ký ức, cuối cùng, chúng cũng từ từ dừng lại, dung hợp thành một bức tranh hoàn chỉnh.

Mấy chiếc bè gỗ đó, cũng đang trôi trên một dòng sông thế này, trên mỗi bè gỗ có bốn năm người, người nào người nấy đều run rẩy sợ hãi nhìn trừng trừng vào rừng cây hai bên bờ, thần hồn nát thần tính. Lalachi nằm giữa bè, toàn thân máu tuôn như suối, đầu vai bị thứ gì đó xuyên qua, một người thân hình cao lớn đang nhét lá coca vào miệng anh ta. Người đó là ai? Bóng hình sao lại quen vậy, sao anh ta

không quay đầu lại?

Người kia đang nói với Lalachi: “Nhanh lên, nhai đi, đây là lá coca, nhai đi rồi thì sẽ hết đau.”

Cặp môi không còn chút máu của Lalachi khẽ mấp máy, gượng cười: “Đùa … đùa cái gì đấy? Ở đây, sao lại có lá coca được?”

Người kia gắt lên ra lệnh: “ Nhai nát đi! Nhanh lên!”

Lalachi đành làm theo lời người đó

“A …” Tiếng thét như đứt ruột xé gan của Lalachi phảng phất như ở ngay bên trên. Ba Tang bất giác ngửa đầu về phía sau. Thứ đó đã rút ra rồi, là cái gì vậy? Hình như là một thứ vũ khí? Không, là vũ khĩ chế từ xương động vật? Hay là răng

nanh của động vật? Làm sao có thể được, răng nanh dài đến tận ba mươi centimet, động vật gì vậy? Có thứ động vât nào như vậy sao? Ba Tang đang chuẩn bị nhìn cho kỹ hơn, vết thương lại đau nhói lên dữ dội kéo anh ta từ hồi ức trở về hiện thực.

“Xin lỗi, lại chạm phải vết thương rồi, đại ca Ba Tang, anh không sao chứ?” Trương Lập thấp tha thấp thỏm hỏi.

Ba Tang nói: “Không có gì. Ở nơi đó, chúng tôi cũng dùng thứ lá này chữa thương.”

“Hả” Trác Mộc Cường Ba nghiêng tay, suýt chút nữa là chống cho cả bè gỗ bật lên khỏi mặt nước. Nhạc Dương cũng bật ngồi dậy, trợn mắt trừng trừng lên nhìn

Ba Tang như không dám tin vào tai mình. Nhạc Dương nhanh nhảu hỏi Trương Lập trước: “Trung Quốc có cây coca không?”

Trương Lập lắc đầu quầy quậy, nói: “Không biết. Có điều, chắc Tây Tạng không có cái thứ này phải không? Đây là thực vật nhiệt đới cơ mà.”

Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Anh còn nhớ gì nữa không? Ba Tang?”

Ba Tang lẩm bẩm nói: “Tôi nhìn thấy một số hình ảnh mơ hồ, có rất nhiều người, chúng tôi trôi theo dòng sông, giống hệt như lúc nãy …” Anh ta tả qua lại hình ảnh vừa nhìn thấy, làm mấy người trên bè vừa kinh hãi lại vừa mừng rỡ.

Trác Mộc Cường Ba hỏi tiếp: “Ba Tang,

anh nghĩ kỹ lại xem, anh đã thấy những gì, các anh bị thứ gì truy đuổi vậy, có nhớ ra được không?”

Ba Tang cố thử đi vào thế giới hồi ức đó một lần nữa, chỉ để rồi nhận ra, cố gắng thế nào cũng không nhớ được gì. Những hình ảnh vừa thoáng hiện lên trong óc cũng trở nên mờ mịt. Anh lắc đầu đáp: “Lá coca bắt đầu có tác dụng rồi, giờ tôi không nhớ ra được gì nữa.”

Trác Mộc Cường Ba thầm thở dài một tiếng, tiếp tục chống sào tiến về phía trước, trong lòng gã cũng như bọn Nhạc Dương, Trương Lập, đều vẫn còn một dấu hỏi lớn.

Bốn người đều đã thoa thuốc lên các vết thương nhỏ khắp người, viên đạn bắn

trúng mông Nhạc Dương chỉ xuyên một nửa vào thịt, lúc chạy trốn rơi mất tiêu, vết thương cũng khô thành sẹo rồi, giờ lại xử lý theo đúng quy chuẩn, không còn gì đáng lo nữa. bọn họ đều biết, lúc này mình đang ở trên hệ thống sông Putumayo cả, sông ngòi chằng chịt tỏa đi khắp hướng, nhưng nếu cứ một mực xuôi dòng, thì chắc chắn sẽ đụng phải lực lượng du kích trên tuyến sông chính. Vì vậy, họ luôn dùng la bàn cẩn thận tránh để tình huống này xảy ra, giữ cho thuyền đi về phía Tây. Nếu dòng sông chảy về phía Tây Nam hoặc hướng Nam, họ thà bỏ bè vào rừng, vòng qua một cánh rằng, sang phía bên kia khu rừng làm lại một cái bè mới, chọn lại một con sông nhỏ song song chảy về phía Tây để tiếp tục xuôi

dòng. Đằng nào thì trong rừng cái gì cũng thiếu, chỉ mỗi gõ là đặc biệt nhiều, bọn Trác Mộc Cường Ba lại có công cụ sắc bén, làm bè gỗ còn dễ hơn là căng lều bạt nữa.

Cứ vậy chạy trốn cả một ngày, cuối cùng cũng không gặp phải cục diện khốn đốn bị vây giết như ban sáng nữa. Buổi trưa họ táp vào bờ sông bắt được mấy con cá kim cương

(

[1]), tối đến thì bắt mấy con khỉ nhện, tuy là có hơi tàn nhẫn thật, nhưng bốn người đều đã đói sôi cả bụng, ăn hùng hục như sói như hùm. Mặc dù dọc đường mấy lần có trực thăng bay qua trên đầu, có điều họ ẩn thân trong rừng cây dày

đặc như thế, có thể đảm bảo là không bị phát hiện, trừ phi trên trực thăng của kẻ địch có lắp máy chụp ảnh thân nhiệt hồng ngoại tuyến, nhưng mà khả năng thứ ấy xuất hiện ở một nơi thế này dường như là không nhiều lắm.

Cả ngày hôm đó có thể nói là cực kỳ tệ hại. Dùng lời của Nhạc Dương để tổng kết thì là bốn người bọn họ đã đến một nơi quái dị, gặp phải một đám kẻ thù quái dị, đánh một trận quái dị. Cuối cùng bị kẻ địch đuổi cho chạy bạc cả mặt, cả bốn người hàu như phải vứt hết khôi giáp để giữ được mấy cái mạng nhỏ của mình.

Đến đêm khuya, võng đã mắc xong, nhưng Nhạc Dương lại tỏ ra khác người, chọn lấy túi ngủ, treo lên cây ngủ trong

tư thế đứng. Trác Mộc Cường Ba không ngủ được, lộn người xuống đất, dằn vặt một lúc rồi treo lên một cây tom trên chạc cây sớm đã có một người đang nằm nghiêng, là Ba Tang. Ba Tang vẫn nhìn lên bầu trời đầy sao, thấy có người lên cây cũng không ngoảnh lại nhìn, chỉ nói: "Mười giờ đến nơi rồi, anh còn không đi ngủ à?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Anh cũng đã ngủ đâu. Tôi … tôi muốn xin lỗi anh chuyện sáng nay."

Ba Tang hờ hững nói: "Chuyện như thế cần gì phải xin lỗi. Tôi rất hiểu hoàn cảnh của anh lúc đó, bất cứ kẻ nào chơi đùa với tính mạng đều phải trải qua bước này, lần đầu tiên giết người, đó là

một hố sâu rất khó vượt qua. Sau này giết người nhiều rồi sẽ quen thôi.”

Nói dứt lời, anh ta lại nhìn đăm đăm lên vũ trụ bao la.

Trác Mộc Cường Ba cảm thấy rất khó chấp nhận cách nói của Ba Tang, nhưng dường như gã cũng không tìm được lời nào để phản bác. Ở nơi hoang dã, đặc biệt là khi gặp phải kẻ thù, quyền lựa chọn của con người cũng trở nên giống hệt như động vật vây, kẻ mạnh thì sống! Những lúc săn bắn động vật làm thức ăn, có lẽ rất ít người thấy áy náy, song khi thứ động vật đó biến thành đồng loại có hình dáng giống mình, hơn nữa việc giết họ cũng không phải để sinh tồn, liệu có mấy người có thể rat ay mà hoàn toàn

chẳng hề do dự? Hoặc có lẽ đúng như Ba Tang đã nói, mục đích của hai việc đó đều như nhau cả, ăn uống là để sinh tồn, tới khi cần thiết, giết chết kẻ khác, cũng là để sinh tồn. Carl Rogers (2) đã phân tích quan điểm này một cách rất lý tính trong học thuyến "bản ngã trung tâm" của ông, sau khi con người sinh ra và có nhân cách tự ngã, tâm lý lấy bản ngã làm trung tâm cũng đã được hình thành, những chuyện nghĩ tới đầu tiên thường là có lợi cho bản thân, sau đó mới tới người thân, bạn bè bên cạnh, vòng ngoài nữa là họ hàng, đồng hương; xa hơn nữa có thể là người cùng chủng tộc, cùng tổ quốc, sau đó là toàn thể loài người, cuối cùng mới là mọi sự vật của giới tự nhiên tách rời khỏi quần thể người. Những

đường vòng tròn đồng tâm lấy lợi ích cá nhân làm tâm điểm, đã biểu đạt một cách hết sức hình tượng sức nặng của lợi ích cộng đồng trong lòng mỗi cá nhân. Néu như bản thân và người khác xảy ra xung đột, vậy thì điều nghĩ đến trước tiên chính là phải bảo vệ lợi ích của mình; nếu người thân bên cạnh mình và người lạ có tranh chấp, tất cả sẽ đứng về phía người thân; nếu đồng hương và người nơi khác nảy sinh mẫu thuẫn, ai chẳng bênh vực đồng hương một chút; khi con người và động vật trực tiếp đối đầu, thì gần như đều giúp con người cả. Nhưng làm như có vậy, có thật đúng hay không? Hay là, con người vẫn giữ tính xấu thâm căn cố đế của động vật, hoặc giả nói theo một

góc độ khác là, con người vĩnh viễn cũng chỉ là động vật, chứ không phải thứ gì khác”

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm suy nghĩ, hồi lâu cũng không nói gì. Trong bóng tối, Ba Tang lại buột miệng nói một câu vu vơ: “Hai ngày nay đều nhìn thấy sao trời, ừm, tình hình xem ra chẳng tốt lành gì rồi.”

(1) Nguyên tiếng Anh là “green terror” (nỗi sợ màu xanh), tên khoa học Aequidens rivulatus: loại cá nước ngọt có màu sắc sặc sỡ sống ở Nam Mỹ, cá kim cương trưởng hành có thể đạt độ dài khoảng 25 centimet.

(2) Carl Roger: nhà tâm lý học người Mỹ, thuyết “bản ngã trung tâm luận” (

Person-centered theory) của ông được ứng dụng trong rất nhiều lĩnh vực như tâm lý liệu pháp (liệu pháp lấy người bệnh làm trung tâm), giáo dục (phương pháp dạy lấy người học làm trung tâm), tổ chức…Ông được nhận giải thưởng của Hiệp hội các Nhà Tâm lý Hoa Kỳ năm 1972, và được đề cử giải Nobel Hòa Bình.

Bằng chứng lịch sử

"Gì hả?" Trác Mộc Cường Ba sực tỉnh. Gã đột nhiên nhớ ra, vừa rồi lúc mình trèo lên cây, Ba Tang không hề xem đồng hồ, nhưng lại nói được thời gian, Trác Mộc Cường Ba đưa tay lên xem thử, mười giờ đúng.

Ba Tang lại nói: "Độ ẩm không khí vẫn

đang tăng lên, khí áp thấp dường như đã bị khối khí xích đạo ảnh hưởng, mầy ngày nay oi bức nặng nề mà không phát tiết đi đâu được, năng lượng vẫn đang hông ngừng tích tụ. Nhìn xem, mặt trăng có lông mao kìa, tôi thật chẳng muốn gặp phải thứ thời tiết tồi tệ này chút nào.”

“Thời tiết tồi tệ? Anh muốn nói gì vậy?” Trác Mộc Cường Ba không hiểu lắm.

Ba Tang bình tĩnh buông một tiếng: “Bão.” Nhìn nét mặt Ba Tang dường như không giống đang nói đùa lắm, mà bản thân anh ta cũng là người xưa nay chẳng bao giờ nói đùa cả. Trác Mộc Cường Ba đã hiểu ra phần nào. Gã biết từ trước, mặc dù đều được huấn luyện đặc biệt như nhau, nhưng Lữ Cánh Nam là một

giáo quan nghiêm khắc hết sức chú trọng phương pháp và hiệu quả thực tế, đối với mỗi học viên, bao giờ cô cũng dựa theo tư chất từng người để đặt ra những kế hoạch huấn luyện khác nhau, đồng thời chỉ dẫn học viên đi theo hướng mạnh nhất của họ. Như bản thân gã chẳng hạn, kỹ năng chiến đấu và kiến thức tôn giáo được đặc biệt quan tâm, những thành tựu gã có được ở hai phương diện này, những người khác không thể sánh được; còn Nhạc Dương, dường như cũng đã tiến thêm một bậc trong chuyên môn trinh sát lần theo dấu vết của mình; Trương Lập thì chỉ cần giao tiếp thường ngày thôi cũng biết, anh chàng này được sắp xếp tận trung vào việc sử dụng và chế tạo các thiết bị thực dụng, với trình độ

hiện nay, ngoài tốc độ tháo lắp súng cực nhanh ra, làm vài cái bẫy bắt thỏ cũng không phải vấn đề gì khó khăn cả. Chỉ có Ba Tang, gã vẫn chưa cảm nhận được anh ta xuất chúng ở mặt nào, ban đầu cứ ngỡ rằng với tính cách lạnh lùng tàn khốc của anh ta, e là sẽ rất hứng thú với các kỹ năng giết người, nhưng giờ xem ra Lữ Cánh Nam đã bảo Ba Tang có khả năng quan sát thời tiết. Mặc dù người Trung Quốc cổ đại đã biết chòm sao Bắc Đẩu có sự sắp xếp khác nhau trong những khoảng thời gian khác nhau, đồng thồ dùng thành ngữ "đẩu chuyển tinh di" để miêu tả thời gian, nhưng vừa thoạt nhìn đã có thể đổi từ thời gian tinh theo chòm sao Bắc Đẩu thành thời gian tính theo giờ

hiện đại bây giờ, xem ra Ba Tang cũng không tầm thường chút nào!

Vốn tưởng rằng Ba Tang sẽ lấy làm bực bội trước chuyện xảy ra hôm nay, nhưng giờ xem ra lo lắng như vậy là hơi thừa thãi. Trác Mộc Cường Ba muốn hỏi xem có phải Ba Tang lại nhớ ra chuyện gì trong quá khứ không, nhưng vừa thấy ánh mắt băng lạnh của anh ta, trong lòng cũng thấy lạnh buốt, gã vỗ vỗ lên vai Ba Tang bảy tỏ thiện chí, rồi leo xuống đi nghỉ. Vừa mới xuống đất, đã nghe

Nhạc Dương đang treo mình lơ lửng trên cây thì thầm hỏi: “Cường Ba thiếu gia, Ba Tang nói gì thế?”

Trương Lập cũng hỏi: “Anh ấy có nhớ được gì không?” Trác Mộc Cường Ba

đáp: “Sao? Các cậu vẫn chưa ngủ à?”
Nhạc Dương nói: “Không phải hôm nay lúc trên bè Ba Tang đã nhớ lại một số chuyện anh ấy từng trải qua trong quá khứ sao? Bây giờ có nhớ được thêm gì nữa không vậy?”
Trác Mộc Cường Ba nói: “Không biết, tôi không hỏi. Nhưng tôi cảm nhận được, thực ra Ba Tang rất không muốn nhớ lại quãng thời gian đó, dù có nhớ ra được chuyện gì, cũng chưa chắc đã chịu nói với chúng ta đâu. Cậu là thích hỏi han nhất sau này nếu Ba Tang không muốn nói, tốt nhất cũng đừng hỏi gặng quá làm gì.”
Nhạc Dương lè lè lưỡi nói: “Tôi sao dám hỏi chứ. Có điều, những gì anh ấy

nhớ lại ngày hôm nay thật rõ là kỳ quái đấy.”

Trương Lập nói: “Lúc anh Ba Tang nhớ lại, nét mặt rất đau khổ, giống hệt như lần đầu tiên chúng tôi đến gặp anh ấy vậy.”

Trác Mộc Cường Ba dựa người vào thân cây gã treo võng, khoanh tay trước ngực, chăm chú nhìn xuống mặt đất nói: “Phải rồi, họ từng đến nơi đó, chắc là trên núi tuyết Tây Tạng, sao lại xuất hiện thực vật châu Mỹ được chứ nhỉ? Tôi cũng nghĩ mãi mà không hiểu vấn đề này, Nhạc Dương, cách nhìn của cậu như thế nào?”

Nhạc Dương nói: “Chúng ta tạm thời không để ý xem nước ta rốt cuộc có loài thực vật này hay không, điểm quan trọng là, đây là rừng rậm nhiệt đới, chúng ta

đang ở rất gần xích đạo, còn Tây Tạng rõ rà là cao nguyên tuyết phủ, thực vật nhiệt đới sinh trưởng ở nơi khí hậu lạnh lẽo, khoảng cách … lớn quá. Cường Ba thiếu gia anh nói xem, liệu có phải anh Ba Tang lầm lẫn không nhỉ, nếu đó không phải trải nghiệm của họ ở nơi thần bí kia, mà là ở một nơi nào đó khác thì sao?”

Trác Mộc Cường Ba khẳng định chắc chắn: “Không phải đâu. Mặc dù tôi nói chuyện với Ba Tang rất ít, nhưng có một điểm rất rõ rà: ngoại trừ lạc vào nơi thần bí đó trong lúc đi săn trộm, anh ta chưa bao giờ đến rừng rậm nhiệt đới cả; trước khi làm thợ săn trộm, anh ta chưa bao giờ rời khỏi nước N cả.”

Một ý nghĩ đột nhiên lóe lên trong đầu

Trương Lập: “Liệu có phải là địa nhiệt không nhỉ? Tôi nhớ ở Tây Tạng hình như có rất nhiều địa nhiệt thì phải, chẳng phải là có cái gì … cái gì mà Dương Bát Cảnh (1) hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Không đâu. Đúng vậy, địa nhiệt ở Tây Tạng có thể nói là phong phú nhất toàn quốc, nhưng chỉ dựa vào địa nhiệt mà thay đổi cả một môi trường địa lý ở một khu vực thì không thể nào. Có điều, về khả năng thích ứng của thực vật đối với môi trường, chúng ta không có kiến thức chuyên môn, biết đâu khả năng thích ứng của những loài thực vật này rất mạnh cũng nên.”

Nhạc Dương nói: “Cứ đoán thế ngày

cũng chẳng tác dụng gì. Có điều, dựa trên quan điểm tâm lý học của đám trinh sát chúng tôi, tình cảnh của mấy người bọn anhBa Tang và tình cảnh của chúng ta mấy hôm nay trong rừng, chắc là có chỗ tương tự nhau, chính những trải nghiệm tương đồng đó đã kích thích ký ức của anh ấy trùng điệp lên hiện thực. Trong hồi ức của anh ấy, sợ rằng không đơn giản chỉ là một hai thứ thực vật đó đâu, tiềm thức của anh Ba Tang rõ rang là đang lẩn tránh đoạn hồi ức đó, nhất định là anh ấy sợ phải nhớ lại những chuyện còn đáng sợ hơn gấp bội. E rằng hoàn cảnh của bọn họ lúc đó và chúng ta hôm nay rất giống nhau đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, điểm

này rất có khả năng. Ba Tang từng nói, nơi họ đến đó, có cây cao chọc trời, cỏ xanh biêng biếc, rừng sâu ngút tầm mắt, nhưng anh ta không hề nói rừng ở đó như thế nào cả.”

Nhạc Dương ngẩng đầu lên nhìn, trong bóng tối, cây rừng cao lớn giống như những con quái thú thần bí đang nhe nanh múa vuốt, lẩm bẩm: “Ở đây lại có thêm một vấn đề nữa, theo như giáo quan nói, những gì anh Ba Tang trải qua, có thể là từ độ cao bảy ngàn mét trên mực nước biển hạ thấp xuống năm ngàn mét trên mực nước biển, phải biết là, năm ngàn mét trên mực nước biển gần như là phạm vi phủ tuyết rồi. Theo lẽ thường, càng cao hơn so với mặt biển, không khí càng

loãng, nhiệt độ càng thấp, khí lưu càng hỗn loạn, cộng thêm khí hậu khô hanh, kết quả của những nhân tố tự nhiên này chính là thực vật vùng cao đa phần đều thấp, chắc khỏe; hơn nữa, dòng chảy chắc phải thuộc đoạn đầu nguồn, tóm lại là, ở độ cao năm nghìn mét trên mực nước biển, muốn xuất hiện môi trường giống như rừng mưa nhiệt đới, điều này gần như là không thể. Tình huống như lúc nãy, có lẽ chỉ có hai khả năng thôi, thứ nhất, trí nhớ của anh Ba Tang đã hỗn loạn, xuất hiện những ký ức nhầm lẫn; thứ hai, chúng ta đã lý giải sai, hình ảnh trong lý ức của anh ấy không going như những gì chúng ta vừa tưởng tượng ra” Trương Lập nói: “Ừm, không hiểu được,

không hiểu được.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chúng ta phải từ từ, biết đâu sau này Ba Tang còn nhớ thêm được nhiều hơn nữa, rồi thế nào cũng sẽ rõ thôi. Được rồi, đi ngủ đi.”

Trong bóng tối, yên lặng được một lúc, Nhạc Dương lại thì thầm gọi: “ Cường Ba thiếu gia, Cường Ba thiếu gia? Anh ngủ chưa?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Chưa, sao cậu còn chưa ngủ đi?”

Nhạc Dương nhăn nhó: “Đau mông quá, không ngủ được. Phải rồi, chẳng phải anh đi xin lỗi Ba Tang về chuyện sáng nay hay sao? Anh ấy nói gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Anh ta bảo biết là chúng ta mới lần đầu giết người,

sau này giết nhiều rồi thì sẽ quen thôi.”

Nhạc Dương nói: “Tôi không thích tính cách này của anh Ba Tang chút nào, cứ như thể chúng ta người nào cũng là ác quỷ giết người không gớm tay vậy. Nhưng mà, ôi… xem ra chúng ta đúng là bị cuốn vào chiến tranh thật rồi, muốn giữ mạng sống, không giết người cũng không xong”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hỏi: “Quái thật, sao cậu biết tôi đi xin lỗi Ba Tang?”

Nhạc Dương cười cười, nói: “Cái này thì có gì mà quái đâu.” Lúc này hình như anh chàng đang muốn nhúc nhích người, cái túi ngủ treo lơ lửng trên cây như cái kén đung đưa, có vẻ như chạm phải chỗ

đau của Nhạc Dương, anh ta khẽ "oái" một tiếng, rồi nói tiếp: "Muộn như vậy rồi mà không đi ngủ, còn trẻo cây tìm anh Ba Tang, quá nửa là vì chuyện ban sáng rồi. Chuyện sáng nay, có thể nói là chúng ta đều được anh ấy cứu cả, hơn nữa anh Ba Tang còn vì Cường Ba thiếu gia anh mà trúng một viên đạn, dọc đường tôi đã để ý thấy anh lúc nào cũng lo lắng nhìn anh ấy với ánh mắt áy náy, tôi nghĩ, nếu không phải xin lỗi, thì cũng không đến nỗi lên trách mắng anh ấy phải không?"

Trác Mộc Cường Ba hiểu ra, nói: "Tôi bảo này Nhạc Dương, có phải cậu lúc nào cũng duy trì thiên bẩm quan sát của lính trinh sát hay không vậy? Ở lâu với cậu, chẳng phải là chúng tôi hết cả bí mật

hay sao?”

Nhạc Dương nói: “Làm gì có chứ, điều gì không nên hỏi xưa nay tôi không bao giờ hỏi cả. Thực ra tôi cũng muốn đi xin lỗi anh Ba Tang một tiếng, chỉ có điều, anh ấy quả thực là quá lạnh lùng, mỗi lần lại gần, tôi đều thấy lạnh hết cả người.”

Trương Lập tiếp lời: “Phải đấy, anh Ba Tang lại không thích nói chuyện, quen ở một mình, nói được với anh ấy mười câu đã là khó lắm rồi.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Cậu cũng chưa ngủ à?”

Trương Lập cười khổ nói: “Cường Ba thiếu gia, mặc dù tôi xuất thân là đặc cảnh, nhưng tố chất tâm lý cũng không được tốt lắm đâu. Lần đầu tiên tham gia

vào một cuộc chiến, bây giờ tôi vẫn còn đang hưng phấn đây này, làm sao mà ngủ được chứ, ai biết được đến đêm quân du kích với bọn buôn ma túy có đột nhiên xuất hiện hay không?”

Nhạc Dương lẩm bẩm nói: “Quân du kích … buôn ma túy … Cường Ba thiếu gia, anh có thể miêu tả một chút về người các anh đã đụng độ ở Tây Tạng không? Đặc trưng tướng mạo của cái người đã đuổi giết anh ở Khả Khả Tây Lý ấy. Nếu hắn ta có thể cùng lúc điều động cả hai thế lực lớn là quân du kích và bọn buôn ma túy, vậy thì không khỏi hơi quá đáng sợ rồi đấy.”

Trương Lập tức khắc thêm mắm dặm muối tả lại tướng mạo hình dáng của

Merkin.

Nhạc Dương gật gù nói: “Từ những gì Trương Lập miêu tả, người này tuyệt đối không phải là hạng tầm thường, có thể lái xe của đại sứ quán, chắc vỏ bọc bên ngoài của hắn cũng phải là nhân vật có chút máu mặt chi đây, chắc là tra cứu tư liệu cũng không khó lắm. Ừm, trở về phải kiểm tra lại mới được, chúng ta không thể xem thường kẻ địch này đâu.”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Thực ra thì bọn tôi và hắn cũng chưa tiếp xúc ở cự ly gần bao giờ cả, chỉ liếc qua một cái từ đằng xa thôi. Song, chỉ cần dựa vào những gì chúng ta đã biết được về hắn, thì hẵn đã là một kẻ rất đáng sợ rồi. Huống hồ, nếu Bạc Ba La thần miếu

tượng trưng cho nơi tích lũy tất cả của cải vùng Tây Tạng vào thời kỳ phồn thịnh nhất, vậy thì, trên đường tìm kiếm nó có gặp phải những thế lực đáng sợ hơn nữa cũng không có gì là lạ cả.”

Nhạc Dương lại nói: “Nhắc đến Bạc Ba La thần miếu, Cường Ba thiếu gia, hôm nay chắc anh cũng nên nói cho chúng tôi biết Bạc Ba La thần miếu là cái gì rồi chứ?”

Trác Mộc Cường Ba thở dài: “Được rồi, có điều các cậu phải kiên nhẫn mới được. Thực ra hiện nay những tư liệu mà tôi có về Bạc Ba La thần miếu, có thể một phần lớn những gì tôi nói đây không có liên quan đến Bạc Ba La thần miếu, cần phải cho các cậu hiểu qua về một

đoạn lịch sử Tây Tạng trước đã, hoặc có thể nói, đó là một đoạn lịch sử huy hoàng nhất của Tây Tạng.”

Nhạc Dương và Trương Lập đều tỏ ra mình rất nhẫn nại, sau đó nằng nặc thúc giục Trác Mộc Cường Ba kể nhanh lên.

Trác Mộc Cường Ba sắp xếp lại toàn bộ những tư liệu gã đã nắm được cho đến giờ, sau đó bắt đầu dùng ngữ điệu thấp trầm của mình chầm chậm nói: “Trong sách Ngũ bộ di giáo có viết, năm 629 sau Công Nguyên, Tùng Tán Can Bố kế vị Tán thổ, đã dời đo về Luo Suo, tức là Lhasa ngày nay, rồi bình định nổi loạn, chinh phục các bộ Tô Tỳ, Dương Đồng, thống nhất cao nguyên Thanh Tạng, dưới sự trợ giúp của đại thần Lộc Đồng Tán

chính thức lập nên vương quốc Thổ Phồn dựa trên chế độ chủ nô. Ông cho phát triển nghề chăn nuôi, mở rộng hệ thống tưới tiêu, ra lệnh cho quần thần chế định văn tự, ban hành 'Đại pháp lệnh' khắp Thổ Lỗ Phồn để xử lý mối quan hệ giữa vương tộc Tán phổ và quý tộc thế gia, các nước lân bang và các giai tầng trong xã hội, thiết lập chế độ hành chính và chế độ quân sự, xây dựng phẩm cấp cho quan chức, ban bố luật lệ, thống nhất đơn vị đo lường và chế độ thuế má, du nhập văn hóa, kỹ thuật từ Trung Nguyên, Nê Bà La (tức là Nepal ngày nay), Thiên Trúc, làm xã hội Thổ Phồn càng lúc càng phát triển. Tùng Tán Can Bố trước sau đã cưới hai vị công chú Xích Tôn, Văn Thành về làm vợ, khi tới đất Tạng, hai vị

công chúa này đã mang theo không biết bao nhiêu là đồ đạc quý giá.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn Nhạc Dương đang hết sức tập trung lắng nghe, gãi đầu nói tiếp: “Thế này nhé, chỉ nói riêng của hồi môn của Văn Thành công chúa thôi, theo như Thổ Phồn vương triều thế tập minh giám ghi chép, khi Văn Thành công chúa vào đất Tạng, đi theo có ngàn cỗ xe, ngoài tượng vàng Thích Ca to bằng người thật ra, còn chở đầy châu báu, tủ vàng sách ngọc và các loại trang sức vàng ngọc khác. Lại còn có nhiều loại đồ ăn thức uống, các loại chăn nệm gấm vóc có hoa văn trang trí, kinh điển bói toán có hơn ba trăm loại, sách dạy phân biệt thiện ác, xây dựng và thủ công cũng tới

sáu mươi loại, một trăm phương thuốc chữa bệnh, bốn tác phẩm nghiên cứu y học, năm sách dạy chẩn đoán, sáu loại dụng cụ trị bệnh, và cả hạt giống ngũ cốc, củ cải nữa. Những người đi theo ngoài thị nữ, quan viên ra, còn có hơn ba nghìn thợ thủ công, văn sĩ, nhạc sư, nông dân … Còn theo trong các sách cổ như Tùng Tán Can Bố di huấn, Mã Ni bảo huấn, Hiền giả hỉ yến … ghi lại, thì còn nhiều hơn nữa. Trong Cựu Đường thư có chép, số quần áo trang sức quý giá của Văn Thành công chúa lên tới hai vạn thứ, quy mô lớn thế nào, chắc các cậu có thể hình dung được. Ngoài ra, của hồi môn của Xích Tôn công chúa cũng phải ngang mức ấy, nhiều như sao trên trời, nhiều như cỏ xanh trên thảo nguyên …”

Nhạc Dương và Trương Lập trợn tròn mắt lên, như thể đây mới là chuyện không thể tin nổi nhất trong những chuyện họ nghe thấy ngày hôm nay vây. Nhạc Dương lắp bắp: “Cũng hơi khoa trương quá phải không, vậy mà là công chúa lấy chồng à, gần như là phái cả đoàn giao lưu văn hóa mậu dịch vào Tây Tạng còn gì.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Lịch sử có bao nhiêu phần chân thực, chúng ta không thể biết được, cũng không tiện phỏng đoán bừa bãi. Có học giả đã chỉ ra rằng, lúc đó nhà Đường vừa dẹp yên Tứ Di, thiên hạ cũng mới an định, lòng người chỉ nghĩ đến chuyện yên ổn, bao hư phế còn chờ trùng hưng, lấy đâu của

cải nhiều như thế làm của hồi môn chứ, nhưng sau khi kiểm chứng theo nhiều hướng, cá nhân tôi cho rằng, điểm này không phải là không có khả năng. Bởi vì lần kết giao hòa hiếu này có liên quan rất chặt chẽ với chiến tranh. Từ năm 638, Tùng Tán Can Bố đã phái sứ giả Lộc Đông Tán đến cầu thân với nhà Đường, nhưng bị Đường Thái Tông Lý Thế Dân từ chối, Tùng Tán Can Bố nổi giận, liền dẫn hai mươi vạn binh, trước là đánh bại Thổ Dục Hồn nằm giữa Tây Tạng và nhà Đường, đuổi người Thổ Dục Hồn tới vùng duyên hải, kế đó đánh một mạch tới Tùng Châu, uy hiếp triều đình nhà Đường, nếu không gả công chúa cho thì sẽ đánh thẳng tới Trường An. Đường Thái Tông cũng khởi binh phản kích,

theo như các sách Tân cự Đường thư, Sách phủ nguyên quy ghi chép, lúc đó quân Đường đại triển thần uy, Tùng Tán Can Bố bị khuất phục, phải cầu hòa, sau đó lại cầu thân lần nữa; nhưng trong các thư tịch như Hiền giả hỉ yến, Tây Tạng Vương thống ký, Lạp Đạt Khắc Vương thống ký, thì lại là song phương giằng co mất hơn một năm, nhà Đường không thể không lấy hôn nhân hòa hiếu để thỏa hiệp. Công chúa Văn Thành đi lấy chồng theo chính sách hòa hiếu với các quốc gia lân bang, mà Thổ Phồn lại là thế lực lớn nhất mặt phía Tây nhà Đường, vì vậy của cải và thư tịch công chúa mang theo khẳng định là không chỉ nhiều như bình thường được. Sau này Tùng Tán Can Bố

đã xây dựng Đại Chiêu tự và Tiểu Chiêu tự cho hai vị công chúa, rồi lại xây cả Bố Đạt La cung. Phải rồi, hai cậu đi Bố Đạt La cung bao giờ chưa?”

Nhạc Dương lắc đầu, Trương Lập gật gật đầu. Trác Mộc Cường Ba lại hỏi Trương Lập: “Cảm giác thế nào?”

Trương Lập nói: “Ờ, ờ, rực rõ huy hoàng, khí thế hào hùng … ừm, nên hình dung thế nào nhỉ? Cũng có thể coi là một tiêu chí thiêng liêng của Tây Tạng đi, khiến người ta thấy tịnh tâm, bình lặng. Tóm lại là những thứ bên trong đó có thể làm một người tính tình nóng nảy trở nên thành kính, phảng phất như trong cõi u minh xa xăm đúng là có thần linh đang chăm chú nhìn ta, bảo ban ta hãy phản

tỉnh lại những chuyện mình làm trong đới là đúng hay sai vậy…”

Trác Mộc Cường Ba thấy Trương Lập cảm khái vô vàn, mà lại không thể nói ra, liền ra hiệu bảo đủ rồi, sau đó nói: “Vậy thì, các cậu có biết Bố Đạt La cung trong lịch sử như thế nào hay không?”

Trương Lập ngẫm nghĩ một lúc, rồi ngần ngừ: “Bố Đạt La cung trong lịch sử?”

Nhạc Dương đã hơi nôn nóng, vội hỏi: “Chuyện này thì liên quan gì với chúng ta chứ …”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi đã bảo rồi, đừng nôn nóng mà lại, nghe tôi nói hết thì hai cậu sẽ hiểu thôi. Trong sử sách ghi chép, Bố Đạt La cung là nơi ở của Tùng Tán Can Bố và Văn Thành

công chúa sau khi thành hôn, có một ngàn gian điện, ngói bằng lưu ly, tường bằng ngọc, cung điện cao chín tầng, xây dọc triền núi, tựa hồ như bước lên thiên cung. Sách Ngũ bộ di giáo có ghi, Bố Đạt La cung xây dựa vào núi, lầu gác trùng điệp, cung điện nguy nga, hùng vĩ, cao vút tận trời, khí thế ngút mây xanh; Tây Tạng Vương thống ký viết, Văn Thành công chúa đã triệu tập rất nhiều thợ xây và thợ thủ công làm tượng Phật, tầng dưới dựa theo bố cục trước điện sau đường, xung quanh Phật điện, mái cong vểnh lên, chỗ rẽ thiết kế theo kiểu đấu củng (2), phía trên có các vật may mắn như pháp luân, hươu nằm …, cùng với hành lang điêu khắc hoa sen, chim bay … điểm xuyết các cột đã khắc hình Phật, bảo bình (3) ,

ma hạt ngư (4), kim xí điểu (5) … Trong Tây Tạng Vương thần ký chép, Hồng cung mới xây, cao chín tầng, trong ngoài có ba lớp thành, điện ngàn gian, tường dày năm thước, bên trông đổ bạc lỏng vào, tường bên trong dát vàng, khảm đủ các loại châu báu ngọc ngà, hai cung điện của Tán phổ và Giáp sa (6) nối liền với nhau bằng một cây cầu bằng bạc.”

Trương Lập chau mày: “Không để ý lắm, hình như là có thì phải.”

Trác Mộc Cường Ba tiếp tục nói: “Vậy bên trong còn có gì nữa? Mặt tường bên dưới mái hiên được trang trí bằng đồng mạ vàng, hình tượng đều là bát bảo pháp khí của Phật giáo. Thân cột và đòn dông đầy những hình vẽ màu sắc rực rỡ và hoa

văn chạm trổ. Bên trong hành lang đan chéo, cung điện nhiều không kể xiết, không gian quanh co rối rắm, người bước vào đó kể nhe đi vào một thế giới thần bí vậy. Trong Hiền giả hỉ yến có ghi, trong cung có rất nhiều châu báu văn vật quý giá, gần vạn tấm thanka các loại, các tượng Phật bằng vàng, bằng bạc, bằng ngọc thạch, bằng gỗ, bằng đất phải lên đến số vạn. Trong đó, sàn nhà bằng vàng, tường bằng ngọc, hoàng kim châu báu khảm khắp nơi, phối hợp với bích họa đủ màu rực rỡ huy hoàng, điện phụ ở hai bên đại điện thờ phụng tượng đứng bằng vàng ròng của Tùng Tán Can Bố và Văn Thành công chúa, cao tới ba trượng, nặng chín vạn chín ngàn cân, ngoài ra còn có tượng Phật, tượng Tùng Tán Can

Bố, tượng Văn Thành công chua và tượng Xích Tôn công chúa phải vài ngàn bức lại còn không ít những vật cực kỳ quý giá, chẳng hạn như man trát (7) kết bằng mười vạn hạt ngọc trai, một ngàn quyển kinh Phật trên giấy lam do đích thân Văn Thành công chúa dịch, đồ sứ tinh xảo nhiều vô số …”

Nhạc Dương hai mắt sáng rực lên, còn Trương Lập nhìn không kìm chế được, buột miệng phản bác : “Anh đùa, … đùa cái trò gì vậy! Bích họa với thanka các thứ rất nhiều, nhưng mà làm gì khoa trương như anh nói chứ, cái gì mà tượng vàng ròng cao ba trượng, mười vạn hạt ngọc trai, sàn nhà cũng có phải bằng vàng đâu chứ.”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Không phải tôi nói, mà là sử sách nói. Tôi biết nghe thế có vẻ rất khó tin, nhưng các cậu cứ nhẫn nại nghe tôi nói hết đã, sắp vào tới chủ đề chính rồi. Đầu tiên, Bố Đạt La cung mà chúng ta thấy ngày hôm nay, hoàn toàn không phải tòa Bố Đạt La cung của một ngàn năm trước, nó đã từng hai lần bị hủy diệt bởi ngọn lửa chiến tranh, đây là lần trùng tu thứ ba rồi, tuy rằng quy mô tổng thể có lớn hơn trước đây, nhưng lỳ trân dị phẩm bên trong thì còn xa mới bì kịp Bố Đạt La cung của một ngàn năm về trước. Mà Bố Đạt La cung và hai ngôi chùa Đại Chiêu, Tiểu Chiêu được xây dựng chủ yếu là để cung phụng tượng Phật và của hồi môn của hai vị

công chúa mang theo. Khi ấy ba cung điện lớn cũng không sao chứa hết được những trân phẩm hiếm thấy đó, đặc biệt là vật phẩm công chúa Văn Thành mang theo quá nhiều, vậy là đành phải xây thêm bốn ngôi chùa miếu khác để cung phụng những trân phẩm này, nghĩ lại thì chắc đó chính là khởi nguồn của Tứ Phương miếu rồi. Có điều, chúng ta chỉ tìm được một ít tư liệu về bốn ngôi miếu này trong cổ kinh Ninh Mã ở nhà tôi, còn trong chính sử thì tuyệt nhiên không tìm thấy gì. Duy cái gọi là chính sử Tây Tạng mà chúng ta có thể tìm đọc tra cứu, toàn bộ đều được biên soạn sau thời diệt Phật, cách thời điểm Văn Thành công chúa vào đất Tạng mấy trăm năm, Tạng sử chính thống trước khi diệt Phật thì đã

hoàn toàn không thể tra cứu được nữa rồi. Còn như chúng tôi kiểm chứng trong dã sử, thì phát hiện ra công chúa Văn Thành sau khi đến Tây Tạng đã dùng công nghệ đo vẽ tiên tiến thời đó vẽ ra bản đồ toàn bộ miền Tây Tạng, chỉ ra địa hình đất Tạng như một con ma nữ, muốn Thổ Phồn được bình yên, quanh năm sung túc, thì phải xây chùa ở tim gan ma nữ, xây chùa ở tay chân ma nữ, xây chùa ở các khớp xương nối tay chân và cơ thể ma nữ, xây chùa ở các khớp giữa cánh tay cẳng chân ma nữa, tổng cộng mười hai ngôi, thêm vào các chùa miếu do Xích Tôn công chúa và các phi tần khác của Tùng Tán Can Bố xây dựng, tổng cộng có một trăm linh tám ngôi. Nếu theo

như cổ kinh Ninh Mã, bốn ngôi miếu ở chỗ chuyển ngoặt trong hình chữ vạn, gọi là Tứ Phương miếu, các cậu hãy thử tìm thử Tây Tạng nữ ma đồ (8) mà tra lại, rồi sẽ phát hiện, ma nữ đó một tay giơ lên một tay hạ xuống, quỳ hai chân thành tư thế bắn tên, không nghiêng không lệch, vừa hay thành một chữ "vạn" của nhà Phật. Vậy thì Tứ Phương miếu, chắc là bốn ngôi miếu xây ở các khớp giữa tay chân của ma nữ. Thực ra, mười hai ngôi miếu đó sớm đã biến mất trong lịch sử rồi, cho dù hiện nay có còn tồn tại những chùa miếu cùng tên thì cũng đều là do người đời sau trùng tu lại mà thôi. Theo cha tôi suy đoán, và những gì ghi chép trong cổ kinh Ninh Mã, bốn ngôi miếu ở bốn phương lần lượt là Giáng Chân Cách

Kiệt tự ở phía Tây Bắc, Cách Tát La Khang tự ở phía Tây Nam, Bố Khúc tự ở phía Đông Bắc, và Sắc Cát Lạp Khang tự ở phía Đông Nam.”

Trương Lập đã nghe Đức Nhân lão gia nhắc tới bốn ngôi miếu này, liền ngấm ngầm gật đầu.

Trác Mộc Cường Ba lại tiếp lời: “Bố Đạt La cung, Đại Chiêu tự, Tiểu Chiêu tự, Tứ Phương miếu, những nơi này kể từ khi xây dựng đã trở thành trung tâm chính trị tôn giáo của cả miền đất Tây Tạng, vừa là hành cung của quyền lực tối cao, đồng thời cũng là thánh địa tôn giáo tối cao của Tây Tạng. Sau đó, cho tới trước năm 841, vương triều Thổ Phồn trải qua thời kỳ phồn thịnh nhất của mình, khắp

nơi trên đất Tạng đều xây dựng vô số chùa miếu, kỳ trân dị phẩm cất giấu trong các chùa miếu khắp nơi nhiều không kể xiết, rực rỡ muôn màu, trong đó, Bố Đạt La cung, Đại Chiêu tự, Tiểu Chiêu tự thậm chí còn một độ lo âu vì nhiều của cải quá, các đồ vàng bạc thông thường đành chia về các chùa chiền địa phương, tất nhiên, sử liệu ghi chép đầy đủ nhất chính là các đồ châu báu quý giá của Văn Thành công chúa, Xích Tôn công chúa mang vào Tây Tạng, còn phần cống nạp hàng năm thì chỉ chép rất sơ sài, những chữ nổi lên nhiều nhất chính là - Nhiều! Tinh xảo! Mỹ lệ! Cho tới năm 841 sau Công nguyên, hai trăm năm sau khi Tùng Tan Can Bố thống nhất Thổ Phồn, quốc lực phát triển chưa từng thấy,

của cải nhiều chưa từng thấy, đúng vào lúc này, thì bất ngờ xảy ra sự kiện Tán phổ Lãng Đạt Mã diệt Phật, Lãng Đạt Mã giết hại tăng lực Phật giáo, sau đó Thổ Phồn rơi vào nội loạn, trận nội chiến này kéo dài cả trăm năm có lẻ, lịch sử không còn ai ghi chép nữa, chùa chiền thờ Phật đều bị niêm phong, vô số kinh sách sử tập bị thiêu hủy, cuối cùng cả Bố Đạt La cung cũng không thoát khỏi số phận, bị hủy trong lửa chiến tranh …" Ngữ điệu Trác Mộc Cường Ba trở nên nhanh hơn, "Trong giai đoạn lịch sử không người ghi chép ấy, chẳng ai biết đã xảy ra những sự kiện gì. Khi chiến sự lắng xuống, mọi người xây dựng lại miền đất hoang tàn sau chiến tranh, họ mới kinh

ngạc phát hiện ra, trong chiến tranh, dường như đã có những thứ mất đi. Nhưng mất đi thứ gì chứ? Chính là … tất cả của cải cất giấu trong các chùa chiền thời kỳ Thổ Phồn vương triều còn thịnh vượng nhất! Những đồ châu báu ngọc ngà nhỏ còn có thể bị thất lạc bỏ quên, những những thứ lớn, những bảo vật quý giá nhất của nhà Phật thì không thể ai biết đã đi đâu … tượng vàng cao ba trượng của Tùng Tán Can Bố, Văn Thành công chúa, man trát kết từ mười hai vạn hạt ngọc trai, Ngộ Không ngọc bích trong Bố Đạt La cung, tượng vàng Thích Ca Mâu Ni trong Đại Chiêu tự, Tiểu Chiêu tự, ba trăm sáu mươi quyển kinh điển Văn Thành công chúa mang vào Tây Tạng, một nghìn bộ kinh trên giấy lam do đích

thân nàng chú dịch … tất cả đều không biết ở đâu. Chúng chỉ xuất hiện trong lịch sử, song không ai biết chúng hạ lạc nơi nào? Đã bị phá hủy? Bị giấu đi? Chuyện này trở thành câu đố lớn nhất trong lịch sử Tây Tạng, tất cả đều biến mất, tất cả những thứ đó đều biến mất.”

Giống hệt như giáo sư Phương Tân lúc đầu tiên nghe được truyền thuyết về Tứ Phương miếu, hai mắt Nhạc Dương đỏ vện lên, phát âm cũng không rõ ràng, cứ lặp đi lặp lại: “Biến…biến mấ? Biến mất rồi…”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt sang nhìn Nhạc Dương giải thích: “Về chuyện tất cả của cải tích lũy trong thời kỳ cường thịnh nhất trong lịch sử Tây Tạng đột

nhiên biến mất này, đã có vô số sử gia tìm cách kiểm chứng, vô số chuyên gia khảo cổ thăm dò tìm kiếm, song đều không phát hiện bất cứ đầu mối nào, những bảo vật quý giá nhất đồng thời cũng mang đậm sắc thái truyền kỳ nhất trong lịch sử Tây Tạng đó giờ không ai biết tìm ở đâu. Chúng từng xuất hiện trong lịch sử, nhưng dường như cũng chỉ xuất hiện trong lịch sử mà thôi, còn trong hiện thực thì cơ hồ đã bốc hơi mất, cùng biến mất với những năm tháng bị chiến tranh xóa nhòa lịch sử kia rồi."

Nhạc Dương kích động thốt lên: "Vậy thì Bạc Ba La thần miếu, chính là…"

(1) Khu khai thác địa nhiệt thử nghiệm đầu tiên ở Tây Tạng

(2) Một loại kết cấu đặc biệt của kiến trúc Trung Hoa, gồm những thanh ngang từ cột trụ chìa ra gọi là củng và những trụ kê hình vuông chèn giữa các củng gọi là đấu.

(3) Còn gọi là hiền bình, đức bình, như ý bình, cát tường bình, là một loại pháp khí của Phật giáo.

(4) Loại cá thần trong tín ngưỡng Phật giáo, đầu rồng thân cá, tương tự như thần sông của Trung Quốc.

(5) Tên đầy đủ là kim xí đại bàng điểu, hay còn gọi là Già Lâu La, một loại chim thần của Phật giáo.

(6) Tiếng Tạng, ý chỉ Văn Thành công chúa.

(7) Một loại tế phẩm của Phật giáo, dịch

nghĩa ra tiếng Hán là “đàn tràng”.

(8) Tấm bản đồ Tây Tạng do Văn Thành công chúa sai người vẽ, hình tượng như một người đàn bà đang quỳ, một tay giơ lên, một tay hạ xuống.

Biên niên ký Bạc Ba La

Trác Mộc Cường Ba xua tay tỏ ý bảo Nhạc Dương đừng nôn nóng, đoạn nói: “Nghe tôi nói hết đã, muốn biết chuyện liên quan tới Bạc Ba La thần miếu, các cậu cần phải biết về giai đoạn chiến tranh đó trước mới được, mà nhắc đến giai đoạn chiến tranh ấy, chỉ sợ một hai ngày cũng không nói hết được mất, lại còn liên đới đến cả cuộc tranh đấu giữa hai thứ tôn giáo nữa, giờ tôi chỉ có thể dùng cách nói đơn giản nhất, thông tục

nhất kể sơ qua cho các cậu mà thôi. Nói thế này nhé, từ thời viễn cổ, người Tạng chúng tôi đã định cư ở vùng cao nguyên Tây Tạng này rồi, theo dòng lịch sử đổi dời, họ bắt đầu xuất hiện sự sùng bái nguyên thủy, rồi tiến thêm một bước phát triển thành tôn giáo vương quyền, đó chính là Bản giáo nguyên thủy của Tây Tạng, còn về sau lại chia thành Hắc Bản, Bạch Bản thì ở đây không nói kỹ nữa. Tóm lại là các cậu nhớ cho kỹ, Bản giáo là tôn giáo của Tây Tạng, đồng thời còn luôn chiếm vị trí rất quan trọng trong chính quyền địa phương, cho tới khi Tùng Tán Can Bố cưới hai vị công chúa Văn Thành và Xích Tôn, Phật giáo mới chính thức vào Tây Tạng như một thứ tôn giáo khác ngoài Bản giáo, vì hệ tư tưởng

của Phật giáo hệ thống hơn, hợp lý hơn, nên chẳng mấy chốc tôn giáo này đã thay thế vị trí trong nền chính trị Tây Tạng của Bản giáo. Từ khi Tùng Tán Can Bố phế Bản giáo phát triển Phật giáo, cho tới năm 841 Lãng Đạt Mã chấn hưng Bản giáo diệt Phật giáo, giai đoạn lịch sử này được gọi là Tiền hoằng kỳ, Tạng truyền Phật giáo không phân biệt phái hệ, mà chỉ có sự tranh đấu giữa Phật giáo và Bản giáo, hai thế lực tôn giáo này không ngừng đấu đá, hy vọng phe phái của mình sẽ đạt được địa vị cao hơn, cũng như nhiều quyền lợi chính trị hơn. Phật giáo từ khi được du nhập vào Tây Tạng, địa vị không ngừng vững bước nâng cao, luôn chiếm thượng phong so với Bản

giáo nguyên thủy, nhưng vì các đời Tán thổ quá đỗi coi trọng Phật giáo, thậm chí còn tới mức người dân không thể chịu đựng nổi, tới đời Tạng vương thứ bốn mươi mốt Xích Tổ Đức Tán Nhiệt Ba Cân, Phật giáo Tây Tạng phát triển mạnh mẽ vô cùng. Tạng Vương Xích Tổ Đức Tán vô cùng cung kính với tăng lữ, cung dưỡng đầy đủ, tóc tết thành sam buộc bên trái bằng vải trắng, bên phải bằng vải đỏ, vải đỏ tượng trưng cho nghênh đón tăng bảo, vải trắng đại biểu cho nghênh đón các yogi. Đồng thời, Tạng vương còn định ra chế độ bảy hộ gia đình phải cung phụng một nhà sư. Nhưng Tán phổ chỉ biết cúng vái sư sãi, mà quên mất thuế khóa nặng nề đang làm nhân dân khốn khó, dẫn đến người dân đều chịu nỗi khổ

khốn cùng mà hận lây sang cả Phật pháp, chôn giấu một mối ác duyên cho sự kiện diệt Phật sau này. Tạng vương đời thứ bốn mươi hai Lãng Đạt Mã kế vị, liền ra sức diệt Phật, cấm dịch kinh điển Phật giáo, hủy chùa phá miếu, phá hoại tượng Phật, kinh Phật, sát hại tăng lữ, Phật giáo Tây Tạng bắt đầu chìm vào giai đoạn đen tối. Đây chính là khởi nguồn cho chiến tranh, trong lịch sử Tây Tạng, hành động diệt Phật cấm Phật không chỉ diễn ra có một lần, có điều lần này là nghiêm trọng nhất. Về sau Lãng Đạt Mã bị một nhà sư ám sát, hai người con của ông ta đấu đá tranh giành quyền lực, xuất binh đánh nhau, trong sử sách gọi là Loạn ngũ ước, đồng thời người dân cũng bất mãn

với chế độ thống trị, thi nhau nổi dậy tạo phản, cuối cùng dẫn đến hơn một trăm năm loạn lạc của Thổ Phồn, trước sau đã phân tách rồi hình thành mấy chính quyền khác nhau, đồ đạc trong các chùa chiền, chính là bị thất lạc trong thời kỳ này.”

Giọng Trác Mộc Cường Ba hơi cao lên một chút: “Bây giờ, chúng ta nói chuyện Bạc Ba La thần miếu thì dễ lý giải hơn rồi, kể từ khi Lãng Đạt Mã diệt Phật năm 841, thoáng cái đã ngàn năm trôi qua, có rất nhiều điển tịch Phật giáo của người Tạng ghi chép rằng, đột nhiên có một nhà thám hiểm người Anh tới bán đảo Indochina, chính là Trung Quốc theo cách nói của người xưa, sau khi tới Trung Quốc, ông ta không lưu luyến ở

các cố đô danh thắng như các nhà thám hiểm khác, mà đi một mạch đến vùng Tây Tạng lạnh giá, tên của ông ta chính là Henry Morton Stanley, sau đó, ông ta bắt đầu thăm dò khắp Tây Tạng, tìm tòi nghiên cứu trong các chùa miếu lớn, theo những gì Stanley nói thì ông ta đang tìm một nơi gọi là Bạc Ba La. Về con người này, trước mắt chúng ta mới chỉ thu thập được rất ít tư liệu, ngoại trừ biết tên và biết ông ta là nhà thám hiểm ra thì chỉ tìm được vài bài báo ở thời kỳ đó trên thư viện Britanica, biết được một chút về những cuộc thám hiểm trên khắp thế giời của ông ta, song hoàn toàn không liên quan gì tới Tây Tạng. Còn chuyện tại sao ông ta biết tới Bạc Ba La thần miếu, cách giải thích được lưu truyền

nhiều nhất mà chúng ta biết được hiện nay là, Stanley từng ở vùng tiếp giáp giữa Ấn Độ và Tây Tạng, nghe được các nghệ nhân tộc Tạng, nghe được sử thi A Li vương thần bí, trong sử thi đó có nhắc tới Bạc Ba La, còn về việc ông ta đi Ấn Độ lúc nào, nghe ở ở nơi cụ thể nào, thì chúng ta đều chưa làm rõ được. Tóm lại là, kể từ Stanley trở đi, cụm từ Bạc Ba La thần miếu bắt đầu xuất hiện trong tầm mắt của mọi người, thầy giáo gọi năm mà Stanley tới Đại Tuyết sơn lần cuối cùng, tức là năm 1844, là năm khởi nguồn cho cuộc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu sau này. Mặc dù cả đời Stanley không tìm được Bạc Ba La thần miếu, song ông ta đã hết lượt này đến lượt khác cổ xúy mọi

người rằng ở Tây Tạng có một kho báu có thể nói là lớn nhất thế giới, gọi là Bạc Ba La, mới đầu thì không ai tin ông ta cả, nhưng sau này, dường như ông ta đã tìm được một số đầu mối, về điểm này, chúng ta vẫn đang đợi chứng thực lại, có lẽ là kinh sách và một số đồ quý được giấu đi trong thời kỳ diệt Phật, nghe đâu số báu vật này đều đã được lén vận chuyển tới Anh, song không công khai ra bao giờ, cho tới khi Stanley mất tích một thời gian dài, những lời đồn thổn liên quan tới Bạc Ba La thần miếu mới dần dần lan rộng, lần này, thì không ai còn hoài nghi tính xác thực của nó nữa, tại sao không hoài nghi nữa, tôi đoán có lẽ là bởi những thứ Stanley mang về Anh quốc, làm họ tin rằng ở Tây Tạng còn

một lượng lớn kỳ trân dị bảo còn chưa được khai quật. Cũng có nghĩa là kể từ đó trở đi, vô số nhà thám hiểm bắt đầu lục tục đổ về Tây Tạng, dấu chân họ đã in dấu khắp các khi không người của Tây Tạng.”

Trác Mộc Cường Ba liếc Trương Lập và Nhạc Dương đang đến thở mạnh cũng không dám, tiếp tục nói: “Quan hệ giữa Bạc Ba La và Tứ Phương miếu, giữa cả Đại Chiêu tự, Tiểu Chiêu tự, Bố Đạt La cung, không thể trực tiếp vẽ một dấu bằng. Song ở nhà tôi có một cuốn sách cổ, nghe đồn cũng là vật lưu truyền từ thời Phật giáo phục hưng (1), hiện nay gọi là cổ kinh Ninh Mã, thực chất là một cuốn sử do tăng lữ Ninh Mã giáo (2) thời

cổ ghi chép, về giai đoạn diệt Phật giáo trong lịch sử đó, trong sách có ghi chép như vậy, khi Tán phổ Lãng Đạt Mã hạ lệnh diệt Phật, Đại Chiêu tự và Tiểu Chiêu tự gặp nạn đầu tiên, còn các sư tăng ở Tứ Phương miếu thì đã nhận được tin tức từ trước, vì lúc đó Lãng Đạt Mã chủ trương suy tôn Bản giáo, diệt Phật giáo, họ bèn ngụy trang thành giáo đồ Bản giáo, lần lượt chia đợt chuyển các báu vật trong Tứ Phương miếu đi, còn rốt cuộc là đưa đi đâu, thì không ghi chép chi tiết, trong kinh sách chỉ có một câu, đại ý đó là một nơi không thấy mặt trời dâng lên đằng Đông, cũng không thấy mặt trời lặn xuống đằng Tây, nhưng quanh năm đều tắm trong ánh mặt trời rực rõ, những tín đồ linh hồn mãi mãi

trung thành canh gác ở đó. Câu này, chính là đầu mối duy nhất về Tứ Phương miếu mà chúng ta biết được, còn ý nghĩa của Bạc Ba La thần miếu không phải là gì khác, chính là báu vật nhiều như biển lớn, thiêng liêng chí cao vô thượng, cái tên này, tự thân đã là một lời nguyền ma quỷ, khiến những kẻ tâm địa xấu xa quên cả thân phận và sự tôn nghiêm, để lòng tham làm đánh mất cả chính mình."

Nhạc Dương là người đầu tiên để mất mình, đồng tử anh chàng dãn ra, lấp lánh những tia sáng dị thường, không biết vô tình hay cố ý liếm liếm cặp môi khô khốc, khó khăn nuốt từng ngụm nước bọt, hạ giọng lẩm bẩm như say: "Bạc Ba La, thì ra chính là Bạc Ba La. Bạc Ba La…"

Trương Lập nhìn vẻ mặt Nhạc Dương mà lấy làm lạ, đưa tay vung vẩy trước mặt anh ta xem có còn tri giác không, Nhạc Dương hất tây Trương Lập ra quở trách: “Đừng nhìn tôi kiểu ấy, thế nào thì tôi vẫn tỉnh táo chứ.”

Trác Mộc Cường Ba mặc kệ hai người cãi nhau, tiếp tục nói: “Tại vì thời của Stanley cách chúng ta quá xa, nên rất khó thu thập được tư liệu về ông ta trên Internet, chính thế mà nghiên cứu của chúng ta về con người này không được sâu lắm, chỉ biết ông ta có lẽ là người cận hiện đại đầu tiên đi tìm kiếm Bạc Ba La, cả đời ông ta, từ khi biết đến Bạc Ba La liền gắn kết luôn với Tây Tạng, cuối cùng hình như cũng chết ở Tây Tạng thì

phải, nhưng không hiểu tại sao, tấm bản đồ ông ta phát hiện được ở Tây Tạng bị lưu lạc ra ngoài, nghe đồn là tấm bản đồ số có đánh dấu lối vào Bạc Ba La thần miếu, về sau đã dẫn đến tranh đoạt rất khốc liệt …” Gã kể lại câu chuyện tranh đoạt bản đồ mà giáo sư Phương Tân đã tìm được một lượt, lại làm Nhạc Dương và Trương Lập thêm một phen nín thở, trong lòng xao động.

Trác Mộc Cường Ba lại nói tiếp: “Chuyện liên quan tới tấm bản đồ này thật giả thế nào còn chưa thể xác định được, nếu có bản đồ mà tìm hơn một trăm năm vẫn chưa thấy thì hình như cũng không ổn cho lắm, nhưng có rất nhiều sự kiện liên quan tới Bạc Ba La đã thực sự

xảy ra. Để tôi lấy ví dụ, như là ở nước Nga chẳng hạn. Sau khi Stanley mất tích, có một quãng thời gian rất dài không còn tìm được tư liệu gì liên quan tới Bạc Ba La cả, thầy giáo nói, tạm thời chúng ta gọi giai đoạn này là thời kỳ trầm lắng của Bạc Ba La, sau Đại chiến Thế giời lần thứ nhất, cụm từ thần bí "Bạc Ba La" lại đột nhiên tái xuất hiện, kể từ đây, chúng ta gọi là thời kỳ phục hưng của Bạc Ba La. Trong hai năm, 1927-1928, cũng chính là thời kỳ phục hưng sơ khởi, lúc đó vẫn còn là thời Dân Quốc, Liên Xô đã từng hai lần phái đoàn chuyên gia tới Tây Tạng, họ mang theo thư của Chính phủ Liên Xô gửi chính quyền đương cục Tây Tạng. Sau khi tới đất Tạng, bọn họ lấy danh nghĩa đến chùa

chiền bố thí, chụp ảnh quay phim, thu thập tin tức. Rốt cuộc họ đã biết những gì, đang tìm kiếm thứ gì, chúng ta mới chỉ tra được tới đây thì đứt đầu mối. Về sau, Đạt Lai Lạt Ma đời thứ mười ba qua đời, quan hệ giữa Tây Tạng và Liên Xô dường như cũng đã cắt đứt. Đặc biệt là sau khi Đại chiến Thế giới thứ hai nổ ra, trong tầng lớp tăng nhân và quý tộc thượng lưu Tây Tạng bắt đầu dần dần hình thành một thế lực tách ra theo hường thân Anh Mỹ, bọn họ coi Liên Xô xã hội chủ nghĩa như hồng thủy mãnh thú, từ chối không quan hệ với nước này. Mặc dù nhìn bề ngoài thì Liên Xô cũng bị cuốn vào vòng chiến, không còn rảnh tay mà lo đến Tây Tạng, song trên thực tế,

họ chưa bao giờ ngừng cuộc tìm kiếm ở vùng đất này. Kỳ thực, trong và sau Thế chiến II, không chỉ Liên Xô, cả Anh, Mỹ, Đức, Nhật Bản cũng có rất nhiều người hoạt động ở Tây Tạng. Nhưng rốt cuộc họ làm gì ở Tây Tạng? Đây cũng là những dự liệu mà hiện nay chúng ta còn chưa điều tra được. Chúng ta chỉ có thể đoán rằng có lẽ hoạt động của họ liên quan đến Bạc Ba La, nhưng lại không tìm được bất cứ đầu mối nào trong các tư liệu công khai cả. Kể từ lúc Stanley tới Tây Tạng tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, tới khi ông ta mất tích, tới khi có vô số đoàn thám hiểm tới Tây Tạng, đều không biết họ đang tìm kiếm cái gì, ở giữa thiếu mất một mắt xích, chính là một mắt xích rất quan trọng trước nay chúng ta vẫn

chưa điều tra ra được. Đặc biệt là những người tới tìm Bạc Ba La thần miếu sau Thế chiến I và Thế chiến II, đừng nói là các cậu, mà cả tôi cũng không sao tin nổi. Nếu những chuyện đó là sự thật, vậy thì, thứ mà họ tìm kiếm, chỉ e không chỉ đơn giản là của cải thôi đâu, rốt cuộc Bạc Bac La thần miếu ẩn chứa bí mật gì chứ nhỉ, hà …”

Trác Mộc Cường Ba nói tới đây, đột nhiên sực nhớ ra tập tư liệu dày cộp trong tay Lữ Cánh Nam, liền bảo Trương Lập và Nhạc Dương: “Có lẽ, mắt xích quan trọng này, là một sự kiện nào đó xảy ra sau khi Stanley mất tích ở Tây Tạng và trước khi vô số thế lực tới đây. Nhà nước hẳn là đã biết rồi, nếu chúng ta

có thể thuận lợi hoàn thành được lần băng rừng này, biết đâu Lữ Cánh Nam sẽ tiết lộ một chút tư liệu cũng không chừng.”

Trương Lập nói: “Thêm một lần được Cường Ba thiếu gia kể tường tận về Bạc Ba La thần miếu, khiến toàn thân tôi căng tràn sức mạnh, đừng nói là vượt qua rừng rậm Nam Mỹ, mà dù băng qua Nam Cực cũng chẳng vấn đề gì ấy chứ!”

Tim Nhạc Dương vẫn còn đang đập thình thịch, anh chàng liếc mắt sang nhìn Trác Mộc Cường Ba vẫn tỏ ra bình tĩnh dị thường, lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Cường Ba thiếu gia, có một vấn đề tôi vẫn muốn hỏi anh từ lâu rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chuyện gì

vậy, cậu nói đi.”

Nhạc Dương hỏi: “Theo lý mà nói, Cường Ba thiếu gia xuất thân trong gia đình Phật giáo, cha anh lại được xưng là đại trí giả, địa vị gần như một nửa Phật sống rồi, như vậy thì, quan hệ giữa Cường Ba thiếu gia và Tạng truyền Phật giáo hẳn phải sâu xa lắm nhỉ!”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Ừm, cũng có thể nói như vậy.”

Nhạc Dương nói: “Bạc Ba La thần miếu đó là của cải quý giá nhất của triều đại huy hoàng nhất trong lịch sử Tây Tạng để lại, vừa rồi tôi nghe anh kể truyền thuyết Bạc Ba La thần miếu, đến giờ vẫn còn kích động đây này. Vậy mà, sao tôi cứ thấy thái độ của anh có vẻ lãnh đạm thì

phải, hình như chẳng hề quan tâm đến việc khai quật ngôi miếu đó lên thì phải. Lẽ nào trong lòng Cường Ba thiếu gia anh, ngoài Tạng ngao ra, những thứ khác đều không thể làm anh hứng thú hay sao? Anh là con cháu của Phật giáo thế gia cơ mà?”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Kha kha, chắc là cậu không biết, mặc dù xuất thân trong Phật giáo thế gia, nhưng bản thân tôi lại không hứng thú lắm với tôn giáo, nói chung là chẳng tin tôn giáo nào cả, tôi chỉ tin vào chính mình. Vận mệnh là do mình nắm giữ, chỉ cần sống tốt đời này kiếp này, hạnh phúc không mong mạng tới kiếp sau, bất hạnh cũng không trách cứ kiếp trước. Tìm được Bạc Ba

La thần miếu hay không thì ảnh hưởng gì đến tôi chứ? Cho dù tôi tìm được toàn bộ của cải trong Bạc Ba La thần miếu, cũng đâu thể mang đến sự thay đổi gì cho cuộc đời tôi chứ, tôi chỉ cần tìm thấy cái nơi đó mà thôi, thứ tôi theo đuổi là …”

Trương Lập nói: “Nhưng tục ngữ có câu ‘mưa dầm thấm lâu’, vậy mà Cường Ba thiếu gia anh lại không hứng thú với tôn giáo …”

Gã ngẫm nghĩ giây lát rồi lại nói: “Thế này nhé, Nhạc Dương, tôi hỏi cậu, cậu là người thuộc thế hệ sinh sau năm 80, cậu có thích đi học không?”

“Đi … đi học?” Nhạc Dương lấy làm kỳ quái.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chẳng hạn

như lúc các cậu học trung học ấy, cậu có thích quãng thời gian đó không? Yêu cầu phải ngồi trong lớp học, chỉ có thể nghe thầy cô giảng bài, tay chân phải đặt ngay ngắn, không thể ngọ nguậy bừa bãi…”

Trác Mộc Cường Ba còn chưa nói dứt, Nhạc Dương đã cười ồ lên: “A, cuộc sống như thế ai mà thích được chứ? Tôi mà thích đi học thì đã không làm lính rồi, biết đâu lại còn đang học tiến sĩ ở trường đại học nào cũng nên.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Vậy là đúng rồi, giáo lý nhà Phật mà trước đây tôi tiếp xúc, cũng giống như các cậu đi học vậy thôi, ngày nào cũng phải ngồi trong Tiểu kinh các, đọc thuộc lòng những đoạn kinh vừa không thể nào hiểu

nổi lại vừa trúc trắc khó phát âm. Cho đến bây giờ, tôi vẫn hễ thấy đống kinh sách đó là đau đầu, cái gì mà Phật gia, cái gì mà gác kinh lầu Phật, kinh tháp pháp khí chứ, tôi chẳng hứng thú gì hết. Lần này nếu chẳng phải Tử Kỳ Lân và Bạc Ba La thần miếu có quan hệ lằng nhằng phức tạp, tôi nghĩ chắc mình không thể nào tham gia đội ngũ này đâu."

Trương Lập và Nhạc Dương mếu máo nhìn nhau, cũng tự nhủ: "Xem ra Đức Nhân lão gia là đại trí giả mà cách giáo dục con cái vẫn có vấn đề." Rồi lại nghĩ tới Bạc Ba La thần miếu Trác Mộc Cường Ba vừa kể, cả đêm hưng phấn, càng không sao ngủ được.

Ngày hôm sau, chim rừng sâu bọ vẫn rỉ

rả, ánh dương rực rỡ, bốn người từ sớm đã chuẩn bị xong xuôi, lại bắt đầu cuộc hành trình chạy trốn trong rừng sâu, giống như câu chuyện về sư tử Phi châu và linh dương vậy, khi mặt trời lên, hai bên đều ra sức luyện tập chạy bộ - vì sự sống. Ai mà biết được ngày hôm nay trong rừng sâu kia có gì đang chờ đón họ?

(1) Nguyên văn: thời kỳ phục tàng, "phục tàng" chỉ các kinh điển cho cao tăng Mật giáo thời Tiền hoằng kỳ chôn giấu trong thời gian Phật giáo bị cấm, đến thời Hậu kỳ hoằng mới tìm lại để hoằng dương Phật pháp.

(2) Tức Hồng giáo

Đoàn lữ hành tự túc

Trong khu rừng già rộng lớn này, lúc thời tiết dễ chịu nhất đương nhiên là buổi sáng sớm, cơn gió nhẹ mát thổi bay hơi nóng bức trong rừng nhiệt đới, mang đến mùi hương ngan ngát của bùn đất và những loài thực vật không thể gọi tên, cùng đến với gió, còn có cả tiếng chim ríu rít nữa. Mặc dù bốn người không dám chậm trễ dù chỉ một phút, nhưng cũng vẫn nhắm mắt lại để thả mình giữa tự nhiên, cảm nhận sự khoan khoái. Nhiệm vụ chống sào đã chuyển sang cho Trương Lập, ba người còn lại hoặc nằm hoặc ngồi, ngả ra trên bè gỗ ngắm cảnh, mấy người bọn họ giờ đây như đã ngộ được thế nào gọi là vận mệnh, cái gì đến rồi sẽ đến, muốn tránh cũng không tránh nổi, vũ

khí không rời tay, quá lắm thì quyết chiến một trận là cùng.

Bọn lính gác của gia tộc khỉ rú (1) phát ra những tiếng rú cảnh giác, một con nhím xông thẳng ra làm kinh động khiến cả bầy lạc đà không bướu Nam Mỹ (2) chạy tứ tán, lũ chim oanh cũng ngừng kêu, đập cánh phạch phạch bay vút lên cao. Nước sông chỉ sâu ngang hông, dưới ánh mặt trời chói lói, thậm chí còn nhìn rõ được từng hạt cát dưới đáy sông, thi thoảng lại thấy một chùm lan dạ hương trôi theo con nước. Một lớp rong tiềm liên (3) nằm lặng lẽ dưới đáy sông, tựa như mái tóc mềm maij của thiếu nữ mỹ miều, để mặc người mẹ nước nhẹ nhàng chải vuốt. Cá mặt trời và cá thần

tiên lúc nào cũng bơi thành từng đám lớn, đung đưa điệu đàng, lũ cá cờ hoa hồng và cá cờ pha lê lại càng không kém cạnh, thi nhau đua màu khoe sắc.

Nhạc Dương nhoài người trên bè gỗ, khuấy nước nhè nhẹ, phảng phất như chạm được vào lũ cá kia vậy, nụ cười rạng rỡ như ánh mặt trời đã trở lại trên gương mặt anh, đối với Nhạc Dương, khoảng khắc bình yên êm ái này chính là một sự hưởng thụ rất lớn. Ba Tang thì ngửa mặt nhìn lên không trung, một đám mây trắng xốp như bông lướt qua bầu trời, anh ta lập tức nhạy bén bắt được dấu hiệu này, trong đầu thầm nhủ: “Tích tụ sức mạnh hả, vẫn tích tụ hả. Khi chúng tụ lại với nhau, uy lực sẽ đáng sợ tới

nhường nào!” Còn Trác Mộc Cường Ba lại nắm chặt báng súng, cảnh giác quan sát hoàn cảnh và động hướng xung quanh, trong lòng thật sự không muốn xảy ra chuyện như ngày hôm qua, thật sự là không.

Xuất hành hết sức thuận lợi, thậm chí bốn người còn có cảm giác là hơi quá thuận lợi, so với những chuyện ngày hôm qua, hôm nay như thể đang tham gia đoàn tham quan vậy. Chính vào lúc họ có ý nghĩa này, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên cảnh báo: “Có người!”

Tốc độ bốn người tương đối nhanh, hơn nữa động tác cũng hết sức nhịp nhàng, gần như cùng lúc nhảy xuống nước, bơi tới bờ sông, lại nhanh nhẹn kéo bè gỗ

vào rừng, giấu ngay tại chỗ, rồi cầm súng chờ đợi. Để đề phòng kẻ địch phát hiện từ xa, trước đó họ đã dùng dây mây và lá cây ngụy trang lên quần áo, trên mặt cũng bôi vằn vện, lúc này lẩn giữa rừng cây, không thể nói là ẩn nấp không chuyên nghiệp được.

Tiếng động lại gần hơn, ba con thuyền gỗ nhỏ đi ngược dòng lọt vào tầm ngắm của bốn người, giống như con thuyền trước đây của họ, thuyền gỗ hình thoi có mái chèo. Mỗi thuyền có ba tới năm người, người trên thuyền tóc đen có tóc vàng cũng có, hình như là thuộc nhiều chủng tộc khác nhau, nói chuyện cũng bằng mấy thứ ngôn ngữ. Nét mặt đám người này có vẻ rất nghiêm túc, tính cảnh giác cũng rất

cao, hình như còn có mấy người chuyên phụ trách giám sát rừng cây hai bên bờ sông thì phải, nhưng hình như lại không có vũ khí.

Nhìn tay của Trác Mộc Cường Ba ra hiệu, mấy người còn lại đều hiểu, người trên thuyền không biết là địch hay bạn, tạm thời không nên làm kinh động, để họ đi qua. Đúng lúc ba con thuyền sắp rời khỏi tầm mắt họ, đột nhiên vang lên một tiếng: “A”, tuy âm thanh không lớn lắm, nhưng trong buổi sáng sớm tĩnh lặng chốn rừng sâu này, ai cũng có thể nhận ra, đây là âm thanh của con người.

Trên thuyền lập tức có phản ứng, có người lớn tiếng nói gì đó, những người còn lại cũng đều hoảng hốt luống cuống

nhìn quanh quất, nhưng bọn Trác Mộc Cường Ba không hiểu họ nói gì, hình như là thổ ngữ địa phương. Trác Mộc Cường Ba lừ mắt nhìn kẻ vừa làm lộ tung tích, Trương Lập nhăn mặt tỏ vẻ bất đắc dĩ, chỉ tay vào một con nhện lông cách gò má anh ta chưa đầy năm centimet. Con nhện này rất to, toàn thân lại mọc đầy lông đen tua tủa, cho dù là ai, bất ngờ trông thấy con vật to tướng này cũng ắt phải giật mình đánh thót. Đằng nào cũng đã kinh động tới đám người kia, chỉ còn cách "tiên hạ thủ vi cường", thấy đối phương không ai mang vũ khí nóng, bốn người liền cầm súng bước ra, chỉ thấy trên thuyền có một người da màu cà phê, điệu bộ có vẻ trung hậu thật thà đang thấp tha thấp thỏm giải thích gì đó.

Vừa trông thấy bốn người cầm súng đi ra, người có vẻ là hướng đạo đó lại càng nói nhanh hơn, vừa nói vừa khoa chân múa tay, còn người trên thuyền dường như cũng rất tự giác, không cần ra lệnh gì đã tự động đặt tay lên đầu. Trác Mộc Cường Ba hất hàm với Trương Lập, nói: "Hỏi thử xem, anh ta đang nói gì?"

Trương Lập lấy làm khó xử nói: "Hỏi thế nào bây giờ?" Nhạc Dương chú ý thấy trong đám người này hình như chủng loại nào cũng có, lẽ nào đúng là gặp phải một đoàn tham quan? Anh bèn hỏi bằng tiếng Anh: "Có ai biết tiếng Anh không?"

Lời vừa ra khỏi miệng, lập tức có người hưởng ứng: "Đừng nổ súng, chúng tôi là đoàn khách du lịch." "Chúng tôi chỉ qua

đường thôi, không biết gì cả đâu.” “Xin đừng nổ súng, chúng tôi sẽ nghe lệnh các anh” “Tôi là Kutu, tôi và sư đoàn trưởng Salison là bạn tốt, các anh thuộc phân đội nào vậy?” …

Cả đám mồm năm miệng mười, đâm ra chẳng nghe rõ được gì, Ba Tang liền gắt lên: “Không được ồn! Phái một người ra đây nói chuyện!”

Phương pháp này rất có tác dụng, mấy người trên thuyền nhanh chóng câm bặt. Trên con thuyền ở giữa có một người lên tiếng: “Sĩ quan, tôi có thể đứng dậy nói được không?”

Trác Mộc Cường Ba thấy người đó hét lên rất vất vả, liền gọi: “Anh kia, qua đây nói chuyên.”

Một người đứng lên, bỗng nhiên có cảm giác như hạc giữa bầy gà vậy, cao khoảng một mét tám nhăm trở lên, người đàn ông da trắng này có mái tóc bạch kim, gương mặt anh tuấn sắc nét, đôi tay to bè trắng trẻo, cặp mắt màu xanh lam sâu thăm thẳm giống như một vị học giả ôn nhu hòa nhã. Khi anh ta đi đến cạnh bọn Trác Mộc Cường Ba, cảm giác đầu tiên của mấy người là: ôn hòa, chắc chắn, đã được giáo dục ở trình độ cao. Mũ phớt trắng, áo sơ mi cộc và quần lửng trắng, giày da màu trắng, tất trắng, quần áo trên người đều chỉnh tề sạch sẽ, cử chỉ điệu bộ lại càng toát lên vẻ nho nhã lễ độ.

Người kia lịch sự chỉnh lại mũ, sau đó

nói: “Tôi là Sean, chúng tôi là đoàn khách du lịch tự phát, người trong đoàn mỗi người một nghề, đến từ các quốc gia khác nhau, chúng tôi chỉ định thăm dò tình hình sông ngòi và phân bố động thực vật trong rừng nhiệt đới của tỉnh Putumayo. A, con nhện này thuộc giống Hoa Hồng Đỏ đây, đáng yêu quá, xin lỗi, tôi có thể chụp hình kỷ niệm được không nhỉ?” Giọng Ireland của anh ta nhất định là làm vô khối thiếu nữ say mê rồi.

Người đàn ông khoảng ba mươi tuổi này nói năng lễ độ rành mạch, nhất nhất trình bày rõ ràng và ngắn gọn mục đích, hành trình, số người của toàn đoàn. Bốn người nhẫn nại lắng nghe, không thể nào phủ nhận, giọng nói của người đàn ông tên

Sean này có một ma lực khiến người ta dễ chịu thoải mái. Chỉ là khi anh ta nói tới tỉnh Putumayo, Nhạc Dương suýt chút nữa thì nhảy dựng lên: “Cái gì hả! Tỉnh Putumayo! Nói vậy là chúng ta vẫn trong lãnh thổ Colombia hả!”

Thì ra, đây là một đoàn du lịch tự phát quen nhau trên mạng rồi tự tổ chức lấy, hoặc cũng có thể nói là một nhóm mạo hiểm tự túc toàn bộ kinh phí, tự xưng là “dân phượt”, nghe nói là do một người đàn ông gốc Á tên là Qite khởi xướng tổ chức, tổng cộng có mười lăm người, bao gồm bốn người Châu Á, bảy người Châu u, hai người Mỹ, còn cả hai người tới từ Châu Phi nữa. Bọn họ lên bờ ở bán đảo Nicoya thuộc Trung Mỹ, bắt đầu lần theo

dấu vết nền văn minh Maya, đi qua các nước Honduras, Mexico, Guatemala, rồi sau đó tới Colombia, chuẩn bị từ tháp Chalapi đi ngược dòng lên, qua tỉnh Putumayo, thực hiện một cuộc đại mạo hiểm trong rừng nguyên sinh. Người từ đầu vẫn nói huyên thiên kia là hướng dẫn viên họ thuê, tên là Mark, biết nói tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh.

Nhạc Dương hỏi: “Các anh có mười lăm người? Tại sao trên thuyền chỉ có mgười hai người thôi?”

Sean giải thích, ngoài Mark không tính, còn bốn người nữa ngồi trên một con thuyền khác, bao gồm cả người khởi xướng hoạt động lần này, vừa rồi lúc đi ngược dòng, đột nhiên gặp phải phần tử

vũ trang tấn công, mọi người bị thất tán, cũng may Mark rất thân quen với quân du kích, nên họ mới giữ được tính mạng, cả đoạn đường từ đó tới đây đều nhờ anh ta mới qua được các chốt gác. Sean còn nói, mức độ nguy hiểm của chuyến du lịch trong rừng rậm này cao hơn rất nhiều so với dự kiến, vì nghe nói rừng rậm nguyên sinh ở đây được bảo tồn hoàn hảo nhất, nên mới lên kế hoạch tới đây khảo sát, thật không ngờ thì ra trạng thái hoàn hảo lại được bảo tồn theo cách này, lần sau tuyệt đối sẽ không phạm phải sai lầm như vậy nữa.

Bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba chụm đầu thương lượng, cảm thấy Sean nói năng rất thành khẩn, chắc là không có

gì dối trá, chi bằng thả họ đi cho rồi; nhưng lại sợ có người cáo giác với kẻ địch, đặc biệt là người tên Mark kia rất khả nghi, lúc nào cũng nhìn họ với anh mặt không thân thiện. Bỗng Sean đột nhiên nói: “A, các anh không phải chính là … chính là bốn người đó đấy chứ!”

Ba Tang ghì chặt người đàn ông cao hơn mình rất nhiều kia, gằn giọng nói: “Bốn người nào? Các người đã biết những gì rồi?”

Sean giơ hai tay lên biểu thị không có ác ý gì, nói: “Đừng, đừng ngại. Chẳng qua là trên đường đi chúng tôi bị xét hỏi, quân du kích đang tìm bốn người Châu Á mang vũ khí, dọc đường đã gặp phải ba lần tra xét như vậy, họ còn lập một trạm

kiếm soát ngăn sông nữa. Tôi có thể đảm bảo với các anh, chúng tôi sẽ tuyệt đối không tiết lộ hành tung của các anh.” Đôi mắt xanh lam thành khẩn đó, thực sự khiến người ta không dám nhìn thẳng, Sean dường như đã nhìn thấu được tâm tư bốn người, nói gần như là thề.

“Làm sao bây giờ” Bốn người thì thầm thương lượng. Trác Mộc Cường Ba chỉ tay vào Mark: “Các anh có thể đi, nhưng người kia thì phải ở lại đây”

Sean nhíu mày lại, lúng túng nói: “Nhưng nếu người dẫn đường duy nhất này phải ở lại chỗ các anh, mười mấy người chúng tôi, tất cả đều không thể nói chuyện đựpc với quân du kích trong rừng đâu. Hay là, các anh đi luôn với chúng tôi đi?” Nhìn

ánh mắt đó của Sean, bốn người lấy làm khó xử. Nếu đi chung với đám người này, khó mà tránh khỏi liên lụy đến họ, còn nếu dẫn Mark đi, mười mấy người này cũng khó mà rời khỏi được phạm vi thế lực của quân du kích. Mà theo như Sean giới thiệu, trong nhóm người này, có nhà động vật học, thực vật học, nhà nghiên cứu thủy vản địa lý, toàn là nhân tài trong các lĩnh vực khác nhau, nếu để họ dấn thân vào nguy hiểm với mình, ngoài Ba Tang ra, lương tâm ba người còn lại đều không thể chấp nhận nổi. Cuối cùng, theo kiến nghị của Sean, Mark lấy tín ngưỡng của địa phương mà thề rằng sẽ không tiết lộ tung tích của họ, nhóm du khách được thả đi một cách an toàn, nhưng đối với bọn Trác Mộc

Cường Ba mà nói, không nghi ngờ gì nữa, hành động này đã lại chôn xuống một trái bom khác.

Theo đầu mối Sean cung cấp, bọn họ cẩn thận tránh xa con sông có quân du kích tuần tra và thiết lập trạm kiểm soát, đi cắt ngang qua rừng. Lại có tiếng rít ầm ĩ vang lên, bốn người vừa ẩn nấp xong, một chiếc Black Dragonfly liền bay vù qua đầu, nhưng lần này họ cảm thấy không còn an toàn như những lần trước nữa. Đợi trực thăng bay qua, Ba Tang hằn học nói: “Thực ra hoàn toàn có thể tịch thu hết phương tiện thông tin của họ, rồi trói lại vứt trong rừng, đợi khi người ta phát hiện ra họ thì chúng ta đã tới được nơi đủ an toàn rồi”

Trương Lập không đồng ý, nói: “Nhưng trong khu rừng thế này, chỉ sợ chưa ai phát hiện ra, họ đã chết sạch cả rồi.”

Ba Tang lạnh lùng nói: “Nếu cái tên Mark kia coi lời thề chỉ như cái rắm, hay trong đám đó có bất cứ người nào nói sai một câu thôi, thì có khi chẳng mấy nữa chúng ta sẽ chết sạch cả cũng nên đấy.”

Trác Mộc Cường Ba ngắt lời hai người: “Được rồi, chuyện đã xảy ra rồi thì không cần tranh cãi nữa. Có điều, cái người tên Sean đó, là người Ireland đúng không nhỉ, nghe anh ta nói chuyện, hình như rất có học thì phải.”

Bốn người vẫn dùng cách leo cây đu dây, vừa nhanh nhẹn tiến lên phía trước vừa nói chuyện, mặc dù thời gian gặp gỡ

ngắn, song vẻ nho nhã và mái tóc bạch kim của Sean đã để lại ấn tượng rất sâu sắc với họ. Đồng thời, cái bóng xám theo sau bốn người kia, cũng đang ngấm ngầm suy tư: “Tên tóc bạc đó, nhìn sau lưng hình như đã gặp ở đâu rồi thì phải? Kỳ lạ thật, sao lại không nhớ ra nhỉ?”

Chia tay đoàn du lịch tự túc kỳ quái kia khoảng hai tiếng đồng hồ, bốn người đã đi được tầm năm cây số về phía Đông, qua ba con sông nhỏ, vượt hai cánh rừng, khi tiến vào cánh rừng thứ ba, bọn họ bắt đầu cảm thấy không ổn. Cánh rừng này, lớn hơn những cánh rừng trước đó rất nhiều, càng đi vào sâu, lại càng có cảm giác không tìm được điểm tận cùng, thậm chí còn không sao xác định được mình

đã tới trung tâm cánh rừng hay chưa nữa. Không khí ẩm ướt oi bức, rừng cây che kín cả mặt trời, giẫm chân lên lớp đất bùn mềm nhũn, ánh sáng xung quanh hiển nhiên không đủ, không có những tia nắng lốm đốm xuyên kẽ lá, bốn người đành phải mượn ánh sáng đèn pin tiến lên. "Cúc cúc cúc … cúc cúc cúc …" những tiếng như loài cú kêu đêm vang lên theo tiết tấu, càng làm tăng thêm vẻ thần bí cho cánh rừng đen tối này.

Nhạc Dương lấy la bàn ra, nghi hoặc nói: "Chắc là chúng ta đi đúng hướng, nhưng tại sao vẫn còn trong lãnh thổ Colombia nhỉ? Thì ra là vẫn còn ở trong địa bàn của họ, chẳng trách lại có nhiều quân du kích truy đuổi chúng ta như thế."

Trương Lập nói: “Hay là lần đầu tiên bị quân du kích truy đuổi đã vượt qua biên giới rồi?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Khả năng này không lớn lắm, những dòng sông khởi nguồn từ dãy Andes này đều chảy từ Tây sang Đông Nam, chúng ta không thể nào chuyển hướng lên phía Bắc được, nếu nói có sai sót ở đâu, thì chỉ có khả năng là lúc đi bộ trong rừng chúng ta đi sai hướng thôi.” Thực ra, khi lần đầu tiên nghe thấy họ vẫn còn trong lãnh thổ Colombia, cả bốn người đều cảm thấy rất may mắn, vì họ hoàn toàn dựa vào bản đồ sai, vậy mà vẫn băng qua được rừng rậm, chỉ có thể nói là sông ngòi và rừng cây ở đây quá đỗi giống nhau, có

bản đồ hay không cũng chẳng khác gì là mấy mà thôi.

Leo trèo đu dây nửa tiếng đồng hồ, thể lực bốn người dù sao cũng có hạn, cả bọn liền xuống một khoảnh đất trống nghỉ ngơi, Nhạc Dương trượt người trên một cây cao khoảng ba mươi mét xuống, nói: "Cánh rừng này hình như là hơi lớn thì phải, tôi vẫn chưa thấy bìa rừng đâu cả."

Ba Tang trầm giọng nói: "Vậy thì rắc rối rồi!"

Những người còn lại đều hiểu ý anh ta, những cánh rừng trước đó hơi nhỏ, tuy cũng có một số động vật hoang dã, nhưng không thích hợp cho động vật ăn thịt loại lớn sinh tồn, nếu cánh rừng này đủ lớn, lại hiếm khi có người đặt chân tới, thì rất

có khả năng gặp phải động vật ăn thị cỡ lớn bất ngờ tấn công, đừng nói là gặp phải bọn như báo châu Mỹ, sư tử châu Mỹ, chỉ cần một đàn lợn rừng, vài con gấu, rắn mối châu Mỹ ẩn trong bóng tối, rắn cạo nong thoắt cái xồ ra, cũng đã đủ cho họ luống cuống tay chân một phen rồi.

Ở bờ sông bên ngoài cánh rừng đó, Soares đứng trên chạc cây cao nhất trong khu rừng quanh đó, phóng mắt nhìn ra, chỉ thấy màu xanh trải ngút tầm mắt, y lắc đầu nói: “Cánh rừng rộng như vậy mà cũng dám cắm đầu đi vào, mấy thằng nhóc này rốt cuộc có kinh nghiệm sinh tồn nơi hoang dã không vậy. Mà hơn nữa, trong đó rõ ràng là đã có bố trí rồi …”

Bốn người ngồi quay lại, bổ sung nước tích lũy thể lực, trên đầu thi thoảng lại thấy cành lá lay động, những bóng đen lướt qua tán cây, cự ly quá xa, động tác lại nhanh nên căn bản không thể nhìn rõ thể hình của chúng, có thể là khỉ lùng mà cũng có khả năng là hắc tinh tinh. Đang phân tích xem con đường nào có thể đào tẩu, bỗng "oạp" một tiếng, một con ếch không biết nhảy ra từ gốc cây nào, rơi đúng vào giữa tấm bản đồ, Nhạc Dương đang định đặt tấm bản đồ xuống để bắt nó thì Trác Mộc Cường Ba đã tung chân đá văng cả bản đồ lẫn ếch đi. Nghe hơi thở nặng nề của gã là biết ngay, có thể Nhạc Dương lại vừa đảo qua đảo lại ranh giới từ vong lần nữa cũng không

chừng. Mặc dù trong rừng rậm này bất cứ chỗ nào và bất cứ nơi đâu cũng đều có những động vật có độc không rõ tên xuất hiện, nhưng Nhạc Dương chỉ ngẩn ra trong một thoáng, rồi sắc mặt lập tức tái nhợt đi, loài đó anh cũng biết, một trong mười loại độc nhất châu Mỹ, ếch tên độc (4). Bộ da màu vàng và những vạch đen trên mình chính là sự cảnh cáo đối với những kẻ muốn xâm hại tới nó, thể hình nhìn nhỏ nhắn đáng yêu, hiếm khi dài quá mười centimet, có màu hồng ngọc, lam ngọc, vàng kim … hầu hết đều là những màu rực rỡ bắt mắt, thích sống ở nơi u tối giữa rừng sâu, có thể trèo cây, thổ dân thường dùng độc tố tiết ra trên da chúng chế thành chất dịch, bôi lên đầu mũi tên để đi săn.

Trương Lập nói: “Loại ếch này thường không sống một mình.” Ngước mắt nhìn lên, cây cối xung quanh đều thấp thoáng lấp ló đủ thứ màu sắc rực rỡ mê người, xanh như phỉ thúy, đỏ như máu gà, vàng như vàng ròng, lam như lam ngọc, hình dáng chúng lại càng như dùng ngọc điêu khắc thành, khiến người ta nhìn thấy xong liền trào dâng lên nỗi xung động chỉ muốn nâng niu trên tay mà ve vuốt ngắm nghía. Mỗi tội loài ếch này vô cùng độc, mà độc tố tiết ra trên da loài ếch tên độc ở Colombia này lại càng đáng sợ hơn, chỉ cần ba phần vạn gam là đủ khiến người ta mất mạng rồi.

Trác Mộc Cường Ba cẩn thận tránh chỗ gốc cây có bọn ếch tên độc ra, để những

người phía sau giữ vững đội hình, đồng thời nói: “Xem ra chúng ta vào khu vực chúng nghỉ ngơi rồi, nên đổi chỗ khác thì hơn, bằng không, chúng nhiệt tình ôm cho một cái …” Lời còn chưa dứt, “bạch” một thứ rơi trúng vào đầu gã, Trác Mộc Cường Ba đang chuẩn bị đưa tay lên hất đi, bỗng nhiên cảm thấy điều gì đó, liền sững lại giữa không trung, đồng thời Trương Lập cũng hét: “Đừng chạm tay vào!” Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại hỏi: “Là nó hả?”

Nhạc Dương nói: “Màu vàng kim, đốm đen, nhìn có vẻ rất đẹp.”

Trương Lập đưa ra chủ ý: “Cúi đầu xuống nhanh lên, nó sẽ tự nhảy đi thôi.”

Ba Tang giơ súng lên: “Đừng cử động,

tin tôi đi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có điên mới tin anh ấy, cúi đầu cho nó tự nhảy đi còn chắc hơn.” Vừa nói gã vừa cúi gục đầu xuống, con ếch độc màu vàng kia ngược lại còn bám chặt vào tóc gã không chịu buông ra, màng chân duỗi ra dính chặt vào da đầu, giữ cho mình không bị rơi xuống. Trác Mộc Cường Ba nói với Trương Lập đi đầu: “Nào, giúp tôi hất nó xuống.”

Trương Lập đang ở phía trước gã, lùi lại một bước: “Cường Ba …thiếu gia, nó, nó, nó trợn mắt lên nhìn tôi kìa, tôi hơi run run, hay là, hay là cứ giữ khoảng cách một chút thì hơn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sợ cái gì chứ,

nó không bị xâm hại thì không tiết chất độc ra đâu. Nhạc Dương, cậu làm đi.”

Nhạc Dương giơ nòng khẩu M4 ra đẩy đẩy, con ếch độc dường như quyết tâm làm khó mấy người, cứ bám chặt lấy mảnh giang sơn ấy, như thể đầu Trác Mộc Cường Ba là cái ổ của nó vậy. Nhạc Dương đẩy đẩy hai ba cái, con vật cáu tiết lên, phồng mang trợn má ngẩng đầu lên nhìn Nhạc Dương, có vẻ như muốn nhảy lên lắm, Nhạc Dương vội vàng lùi lại hai bước, cười khổ lắc đầu: “Cường Ba thiếu gia …” vừa dứt lời, mấy tiếng “soạt soạt soạt” vang lên, không biết anh ta giẫm phải cái gì, một sợi dây mây quấn vào chân, treo ngược anh chàng lên, thoắt cái đã rời khỏi mặt

đất mấy mét …

(1) Khỉ howler, loài khỉ được coi là loài động vật ồn ào nhất thế giới

(2) Còn gọi là con alpaca

(3) Tên khoa học: Cabomba Caroliniana

(4) Tên tiếng Anh là “poison arrow frog”

Kinh hồn bạt vía ong sát nhân

Chẳng điềm chẳng báo gì, Nhạc Dương đột nhiên bị dây mây quấn chặt, treo ngược lên cao, nhất thời tay chân luống cuống, súng cũng đánh rơi mất. Ba Tang nhanh tay nhanh mắt, rút ngay con dao săn ra, “tạch” một tiếng, con dao đã phi ra chặt đứt dây leo rồi cắm sâu vào thân cây. Nhạc Dương vừa rơi xuống đất, tiếng súng đã vang lên khắp bốn phương

tám hướng quanh đó. Trác Mộc Cường Ba hất mạnh đầu một cái, con ếch tên độc buộc phải nhảy đi, bốn người không còn nghĩ chuyện gì khác nữa, đều lăn nhào xuống đất, chia nhau tìm chỗ ẩn nấp.

Mỗi người tìm một cây to nấp ra sau, tiếng súng vẫn không ngừng, trong một thoáng cũng không thể biết được xung quanh có bao nhiêu kẻ địch, đạn bắn làm vỏ cây bay tung tóe, tóe cả vào mặt làm đau rát. May cho Trác Mộc Cường Ba, con ếch độc kia không biết đã nhảy đi tận đâu rồi. So với gã, Trương Lập còn đen đủi hơn một chút, trên cái cây anh chàng đang ẩn nấp, một con ếch độc màu xanh ngọc đang chầm chậm bò lên, cách đầu

Trương Lập chỉ chưa đầy mười centimet, hơn nữa còn rất có vẻ như muốn tiến lại chỗ anh ta. Xung quanh đạn bay vèo vèo, khoảng cách giữa con ếch và Trương Lập gần như thế, làm anh chàng vừa không dám nổ súng, lại cũng không dám dùng dao, càng không dám đổi chỗ ẩn nấp, anh chàng chỉ còn cách van vỉ cầu xin: "Đại ca, đừng lại gần như vậy chứ, nể mặt anh em chút được không?" Con ếch độc màu xanh ngọc kia trợn mắt lên nhìn Trương Lập, lại còn chớp chớp, điệu bộ rất mập mờ.

Kẻ địch bắn rất rát, chẳng mấy chốc bốn người đã nghe đoán được một chút manh mối, Nhạc Dương đánh tay ra hiệu nói: "Sáu khẩu súng trường bán tự động, năm

khẩu tiểu liên, còn hai khẩu súng máy hạng nhẹ nữa. Ba phía Đông, Tây, Nam đều có điểm hỏa lực" Cũng có nghĩa là, kẻ địch ít nhất cũng phải ba mươi người, hơn nữa còn đã mai phục ở đây từ trước rồi. Mặc dù còn phía Bắc không có người, nhưng rất có khả năng đấy là cạm bẫy chúng cố ý sắp đặt. Trác Mộc Cường Ba nghĩ đến gương mặt vừa giảo hoạt vừa âm hiểm của Mark đầu tiên, cùng ánh mắt chớp chớp lấm lét lúc thề, không khỏi chửi thầm trong bụng.

Một lát sau, kẻ địch đã ngừng tấn công, Ba Tang chuẩn bị phản kích, vừa thò đầu ra khỏi gốc cây, lại bị hai viên đạn bắn sượt qua phải thụt đầu lại. Chỉ nghe trong rừng có người cười ha ha rồi bằng một

thứ tiếng Anh chập chọe: “Ha ha ha, khu rừng xung quanh đây đều có mai phục cả, không ngờ chúng tao lại may mắn chặn được bọn mày trước. Hắc hắc, người Trung Quốc, bỏ vũ khí đầu hàng đi, chúng tao không giết bọn mày đâu.”

Thân phận bị bại lộ, đương nhiên cả bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba đều lấy làm kinh ngạc, đặc biệt là Trác Mộc Cường Ba, trong đầu gã nhanh chóng suy tính. Rốt cuộc là sơ hở ở đâu? Chẳng lẽ là Lữ Cánh Nam giở trò? Không thể nào, mấy ngày nay bọn gã bị truy sát tuyệt đối không phải người chết thì ta chết, Lữ Cánh Nam có hơn thế chăng nữa thì cũng không thể làm tới nước này được. Huermen và Kasal bị ép cung khai ra?

Cũng không đúng lắm, hai người đó biết rất ít về mấy người bọn gã, hơn nữa, cả lý do truy sát cũng chẳng biết là gì. Lọc những chuyện này ra, thì chỉ còn một lý do mà thôi, chính là đám người thần bí nấp trong bóng tối kia, từ khi ở Khả Khả Tây Lý đã theo dõi gã, dường như muốn lôi kéo gã nhập bọn. Thế nhưng, muốn lôi kéo gã nhập bọn, lần trước y tự hành động còn được, lần này không ngờ lại theo gã đi xa như vậy, lại còn bắt tay với lực lượng vũ trang của quân du kích và bọn buôn lậu ma túy, cần thiết phải hao công tốn sức như vậy sao? Bản thân gã đâu thể cung cấp cho bọn chúng chứ gì có thể giá trị thực tế lắm đâu nhỉ?

Phía ngoài rừng không thấy có phản ứng

gì, lại hét lên: “Chỉ cần chúng mày ném vũ khí ra ngoài, tao đảm bảo sẽ không nổ súng, bọn tao là lực lượng quân sự chính quy, nói lời là sẽ giữ lời.”

“Có quỷ mới tin mày.” Bốn người gần như cùng nghĩ trong đâu, thế nhưng hỏa lực của kẻ địch đã khóa chặt nơi ẩn nấp của họ, căn bản không thể chạy thoát hay tránh né được. Trong trường hợp phải đối phó với vòng vây tấn công, lựu đạn khói, lựu đạn mù, hay mấy quả lựu đạn nổ đều có thể mở ra một con đường, song bọn Trác Mộc Cường Ba băng rừng lần này lại không hề nghĩ đến chuyện sẽ xảy ra đụng độ với quy mô lớn như vậy, hơn nữa, dù có nghĩ tới chăng nữa, cũng chẳng kiếm đâu ra được những vũ khí đó.

Trên tay họ lúc ngày ngoài súng ra, thì chỉ có dao, thậm chí cả mấy cục đá ném ra được cũng chẳng có nữa, không bột đố gột nên hồ, nhất thời chẳng ai nghĩ ra được cách nào cả. Nhạc Dương trợn mắt lên với Trương Lập, anh chàng chưa kịp phản ứng lại, chỉ thấy Nhạc Dương lại không ngừng chu miệng lên, Trương Lập tròn mắt nhìn mãi, cuối cùng mới hiểu ra, Nhạc Dương đang rủa đuổi con ếch độc bên cạnh anh ta đi . Trương Lập cũng tròn mắt lên, điệu bộ như hung thần ác sát, ra dấu bảo: “Bảo tôi ném cái của nợ này đi á! Không bao giờ!”

Nhìn kẻ địch bắn loạn xạ, họ đã nắm được vị trí hỏa lực của kẻ địch. Ngay trong bụi rậm phía sau cái cây Trương

Lập ẩn nấp, có ba tên địch, hơn nữa phạm vi ấy chắc trăm phần trăm là trong tầm ném của anh ta, chỉ có điều người ném ếch ra có bị trúng độc hay không, cũng khó nói lắm. Đầu Trương Lập lắc như lắc trống bỏi, bị "đại ca" này không đến gần anh ta đã là phúc lắm rồi, bây giờ bảo mình đi đụng đến nó trước, thế có khác nào đem mạng ra đùa đâu chứ, những chuyện thế này, muốn làm thì chỉ có Ba Tang làm được mà thôi. Nhưng ba người còn lại đều quay sang nhìn anh ta cổ vũ, trong ánh mắt ấy, có phần mệnh lệnh, có phần cầu xin, thậm chí Nhạc Dương còn biểu thị, nếu Trương Lập hy sinh, anh chàng sẵn sàng lập bia ghi công cho. Thương thay cho Trương Lập, bị hai thế lực trong ngoài cùng áp bức, bất đắc

dĩ phải lấy vạt áo bọc tay lại, dứ về phía con vật màu lam kia. Trương Lập lẩm nhẩm tụng niệm: “Đại ca, giúp thằng em này một chuyện nhỏ được không, nhảy, nhảy đi, nhảy nhẹ một cái là đủ rồi.”

Con ếch độc màu lam kia liếc nhìn một cái, dường như đã nghe được Trương Lập nói, nhảy nhẹ một cái, lại nhảy đúng vào tay Trương Lập. Trương Lập không dám chần chừ chút nào, vừa đón lấy, vội vàng ném vút ra ngoài, nhân lúc đạn của kẻ địch còn chưa bắn tới, lại rụt ngay tay về, hình như nghe thấy có tiếng cành lá đung đưa sột soạt, cũng chẳng biết là đã ném đi tới đâu nữa. Một lát sau, lại nghe có tiếng người làu bàu, kế đó là một tiếng “A!” thê thảm vô cùng xé nát bầu

không khí tĩnh lặng của rừng sâu.

Nắm cơ hội vẻn vẹn này, Trương Lập hiện ra sau gốc cây, quét một loạt đạn vào ba tên địch vừa hoảng hồn nhảy khỏi chỗ nấp kia, ba người còn lại cũng phối hợp chặt chẽ, nổ súng áp chế hỏa lực của kẻ địch ở hai hướng khác, bốn người vừa bắn vừa lùi về phía Tây. Kẻ địch đuổi sát không buông, triển khai một cuộc đuổi bắt kịch liệt trong rừng sâu.

Tiếng súng xé nát rừng già yên tĩnh, dày đặc như trân châu rơi xuống khay ngọc, nhất thời chim thú đều chạy tứ tung, cả khu rừng náo động hết cả lên. Bốn người vừa đánh vừa chạy, chưa được ba mét, bụi cây và những cây cổ thụ cao lớn phía trước bỗng nhiên liền thành một dải,

chặn mất cả đường, kẻ địch phía sau mỗi lúc một đuổi gần hơn, hỏa lực bắn rát đến nỗi bốn người đều không ngẩng đầu lên được, tệ hơn nữa là, đạn dược càng lúc càng tiêu hao, bọn họ giờ cũng chẳng còn nhiều đạn nữa.

Cảnh ngộ cùng quẫn của đám Trác Mộc Cường Ba nhanh chóng bị kẻ địch nhận ra, vòng vây lại được tái lập, giọng tiếng Anh bập bẹ kia cất lên: “Bọn người Trung Quốc này, rượu mời không muốn lại thích uống rượu phạt hả, chuẩn bị chết đi!” Mấy tiếng “sì sì” vang lên, một làn khói sắc vàng mù mịt bốc lên trong rừng cây tăm tối.

“Độc, đạn khí độc!” Nhạc Dương kinh hoảng thốt lên, bốn người vội vàng xé áo

đi tiểu ra, rồi lấy mảnh vải ướt đó bịt chặt mũi miệng, tuy có bất nhã thật, nhưng đích thực đây là cách giải độc tốt nhất trong lúc không còn cách nào khác. Thế nhưng, như vậy cũng chẳng cầm cự được thêm bao lâu, cả người đang nấp trên cây kia cũng lo lắng thay cho bọn họ, Soares thất vọng thầm nhủ: "Ừm, chẳng giống một đội được huấn luyện đặc biệt để chiến đấu chút nào, xem ra dù ta không ra tay, chúng cũng khó mà ra khỏi khu rừng này được rồi. Ừm, thế thì …"

Soares đứng trên cao, phát hiện đằng xa có một đám mây đen trôi tới, một đám mây kỳ quái bay lượn trên tầng không, lúc thì tản ra như mây khói mù mịt, lúc

lại tụ về biến ảo đa đoan. Có khi, đám mây đen ấy giống như một tấm thảm ma thuật, lững lờ trôi đi. Nhìn rõ hướng bay của tấm thảm ấy, Soares dùng ống nhòm quan sát đám du kích vũ trang đang bao vây bọn Trác Mộc Cường Ba bên dưới, cuối cùng, y cũng nhận ra hai tên du kích từng đứng chặn trước mặt mình. Cái miệng như xác sống của y nhe ra cười gằn "khà khà": "Lần này coi như mạng chúng mày lớn, coi như ông đây giúp chúng mày nhặt một cái mạng về vậy."

Hướng gió trong rừng sâu không ổn định, quân du kích mai phục xung quanh cũng không dám đến quá gần, mà chỉ nằm rạp trong các bụi cây bên ngoài phạm vi khuếch tán của khói độc. Một tên du kích

nấp mé trái nói với gã râu ria bên phải mình: “Chẳng hiểu sao, tao vẫn thấy kẻ kỳ quái hôm qua ném ra có gì đấy kỳ kỳ, giờ vẫn còn ngứa ngứa này.” Tên râu ria kia thô lỗ ngắt lời: “Đừng nhiều lời, cẩn thận bọn chúng đột nhiên xông ra bây giờ.”

Đám người bị Soares dùng Luyện Tâm đạn ném phải ấy, mặc dù sau đó không phát hiện có độc, cũng đã rửa sạch chất dịch dính dính kia đi, những những đốm lớn đốm nhỏ xanh lam trên người thì rửa thế nào cũng không hết được, nhìn cứ như thể toàn thân phát ban. Bị đồng đội trêu trọc, lần này bọn chúng đều hy vọng bắt được bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba, hòng lấy lại chút sĩ diện.

Một tên trông có vẻ như đội trường thấp giọng ra lệnh: “Bọn chúng không cầm cự được bao lâu nữa đâu, một lát nữa cho chúng vài viên đạn trước, nhưng đừng có bắn chết, tướng Kulu đã nói rõ là cần người sống rồi.” Bọn thủ hạ bên cạnh đều gật đầu khen phải, đang chuẩn bị bợ đỡ vài câu, ca ngợi tên tiểu đội trưởng anh minh thần võ, đoán việc như thần, bỗng nhiên chợt nghe thấy một âm thanh không lấy làm dễ chịu lắm.

m thanh này hết sức đặc biệt, lại có tiết tấu, từ xa lại gần, lúc được lúc mất, phiêu phiêu hốt hốt, tai mỗi người cứ như thể bị một bầy muỗi bao vây kín, thế nhưng ai nấy đều mở to mắt ra mà chẳng thấy có con muỗi nào. Không chỉ đám du

kích, đến cả bọn Trác Mộc Cường Ba cũng nghe thấy âm thanh này, bọn họ đều lấy làm kỳ quái, hai bên giao chiến đều đã bôi khắp người các loại thuốc nước đuổi sâu bọ muỗi mắt, nếu không, chắc đi trong rằng chưa được cây số nào đã bị đốt cho sưng vù hết cả lên rồi. Đáng sợ hơn là những loại muỗi độc kia đều chứa rất nhiều độc tố chí mạng, nếu không kịp thời điều trị sẽ chết người chứ chẳng chơi. Nhưng bị muỗi đuổi đến gần như vậy, thì đây mới là lần đầu tiên kể từ khi đặt chân vào rừng.

Tần số âm thanh vẫn không ngừng tăng lên, càng lúc càng ầm ĩ, cả bọn giờ mới hiểu ra, âm thanh này không phải là muỗi, vậy thì có thể là gì vậy? Khi người

đầu tiên có phản ứng, chuẩn bị co giò bỏ chạy thì đã quá muộn mất rồi, đội tiên phong của đàn ong sát nhân đã xuất hiện trong rừng sâu, bao kín đám du kích đang vây công bọn Trác Mộc Cường Ba lại.

Bụng to bằng ngón út, dài năm centimet, ngòi độc dài hơn một centimet, trên mình có vằn vàng đen lẫn lộn, chiến đấu theo đàn, cực kỳ linh hoạt, chẳng mấy chốc, cả khu vực rừng đã bị lũ ong sát nhân đông kìn kịt chiếm cứ. Những nơi mắt người có thể nhìn tới được, tất cả đều có lũ ong sát nhân đảo lượng trên không, dường như bọn chúng nhận được lời hiệu triệu nào đó, mấy chục con ong chúa dẫn theo đội quân của mình, ùn ùn kéo về tề tựu nơi đây.

Sơ sơ không cần tính toán, đàn ong vàng này ít nhất cũng phải trên một triệu con, gặp phải " tập đoàn không quân" đáng sợ nhất châu Mỹ này, nếu không kịp thời cứu chữa, có lúc chỉ cần ba tới năm con thôi cũng đủ đốt chết một người rồi. Vậy mà lúc này đây, chưa ai kịp có phản ứng gì, bọn ong vàng đã bổ đầu bổ mặt đám du kích kia mà nhào thẳng tới.

"A …" tiếng thét này chắc trăm phần trăm là thê thảm hơn kẻ vừa nãy chạm phải ếch độc nhiều, tiếng kêu gần như tuyệt vọng ấy làm Trác Mộc Cường Ba nhớ tới người bị bọn chuột đồng bao vây ở Khả Khả Tây Lý. Còn lần này, căn bản không có không gian nào để ẩn nấp. Một tên du kích bị ong vàng bò lên mặt, hắn

gào lên thê thiết, cây súng trong tay như không tự khống chế mà nổ loạn cả lên, những kẻ thù hắn đang phải đối mặt là bầy ong sát nhân, mỗi con đều chẳng khác gì một chiếc trực thăng có thể độc lập hành động, có thể dừng lại trên không, xoay chuyển ba trăm sáu mươi độ, súng đạn căn bản không thể làm chúng tổn thương được, ngược lại còn làm hai tên khác đứng cạnh trúng đạn.

Một tên hai tay ôm mặt chạy ra, nhưng chưa tới mười mét, cả người đã đổ vật xuống như một cây gỗ mục.

Một tên quân du kích vung áo đuổi bọn ong vàng đi, nhưng sao đuổi hết được nhiều ong như vậy, chẳng mấy chốc đã có con "hôn" lên gáy hắn một nhát, sau

đó lại đập cánh bay vút đi. Tên kia đưa tay ấn lên gáy, vẻ đau đớn lập tức hằn rõ lên gương mặt, mảnh áo trong tay không còn vung vẩy được nữa, lập tức liền có một con khác xông tới, đốt vào ngực, kế đó là con thứ ba, con thứ tư, con thứ năm … Thoáng cái hắn đã bị ong vàng bu đầy mặt, ngực và lưng, toàn thân chỉ cồn cử động trong vô thức.

Còn tên du kích khác đang gào thét như xé ruột xé gan, một con ong vàng chẳng hề khách khí chui vào miệng hắn, không biết đốt cho một phát vào đâu, kế đó hắn ta liền khò khè vài tiếng, gầm gừ ầm ĩ, âm thanh trở nên vừa đáng sợ lại vừa khó nghe, hai mắt trợn tròn lồi cả ra, nét mặt ấy, tựa hồ như đã trông thấy địa ngục

rồi vậy.

Lại có một tên khác, bị ba con ong vàng đốt cho, nghiến răng nghiến lợi chịu đau, kinh hoảng vạn phần nhìn đồng bọn lăn lộn kêu gào xung quanh mình, sau đó, hắn run rẩy dùng cả hai tay cầm súng lên, xoay ngược họng súng hướng vào đầu mình, mắt nhìn trân trân vào nòng súng đen ngòm ấy, khi một đám ong vàng bay tới, hắn liền rống lên một tiếng, bóp mạnh cò súng!

Đa phần đám du kích còn lại, chỉ cần đốt một hai phát thì cả súng cũng không cầm nổi nữa, chạy loạn xạ ngầu khắp nơi, to mồm gào thét để phát tiết đi cái đau của cơ thể và nỗi sợ hãi trong lòng.

Nhìn thực lực của hai bên, đây là căn

bản không thể tính là một trận chiến, đây là một cuộc chém giết, một cuộc tàn sát thì đúng hơn. Quân du kích hoàn toàn không có khả năng phản kháng, bọn chúng kêu gào, đau đớn lăn lộn, húc mạnh đầu vào gốc cây, bị đạn lạc của đồng bọn bắn trúng, dường như tất cả đều không thể làm chúng tỉnh táo lại chút nào. So với bị đạn bắn phải, nỗi đau đớn do độc tố sinh vật mang lại còn mãnh liệt hơn nhiều, đó là nỗi đau lóc xương lóc thịt khiến người ta phải khắc cốt ghi xương, nỗi đau ấy, người chưa từng trải qua thì không thể nào tưởng tượng nổi. Bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn còn ở đó, chỉ cần nghe tiếng kẻ địch kêu trời khóc đất gào ầm ĩ thôi cũng đã thấy không sao chịu nổi rồi, nhìn từng tên du

kích vốn là kẻ thù của mình đừng bật dậy khỏi chỗ mai phục, kẻ thì chạy loạn xạ, kẻ thì kêu gào ầm ĩ, hoặc vẩy tay như điên loạn, rồi sau đó hết tên này đến tên khác ngã xuống, người co lại thành một đám, run rẩy, co giật. Mười mấy đống không hiểu là xác chết hay người sống bị lũ ong vàng bu kín mặt, trở thành người ong theo đúng nghĩa đen. Còn bọn ong vàng thì vẫn tìm những lỗ có thể chui được trên thân hình đã không còn năng lực cử động kia, cơ hồ như không hút cạn máu huyết của đám người này, chúng không thề quyết không lui vậy.

Bọn Trác Mộc Cường Ba chẳng hề có niềm hân hoan vì được giải cứu, nỗi sợ hãi và kinh hoàng đã chiếm trọn linh hồn

cả bốn, bởi vì, khi những kẻ địch chặn phía trước họ đều ngã xuống, thứ mà bọn họ phải đối mặt, chính là tập đoàn sát nhân tưởng chừng như loài ma quỷ này đây.

Miệng Trương Lập lắp bắp run cầm cập, khóe mắt Nhạc Dương giật giật liên hồi, Trác Mộc Cường Ba cũng nhất thời chẳng biết phản ứng thế nào, cả mấy người cứ ngẩn ra đó nhìn sự việc xảy ra, khi nỗi sợ đã bị chi phối thân thể, toàn bộ cơ bắp trên người đều co lại, rúc người cuộn tròn theo bản năng vô thức.

Dường như chỉ có một mình Ba Tang là hoàn toàn thờ ơ bình tĩnh, chỉ lạnh lùng quan sát, nét mặt không chút biểu cảm, nhưng trong đầu anh cũng đang bị những

hồi ức đau khổ dằn vặt, trái tim anh ta đang co thắt, các đốt ngón tay trắng bệch ra.

Cơn ác mộng bay ra từ sâu thẳm trong hồi ức, bóng đêm chiếm trọn toàn bộ tầm nhìn Ba Tang, trong mắt anh ta giờ đây, những tinh linh chết chóc kia bị phóng to lên cả trăm cả ngàn lần, đùi non Ba Tang đang co giật, khi từng mảnh từng mảnh hồi ức dần hiện lên trong óc, đối với anh ta đều là những kích thích vô cùng đau đớn. Trong trận mưa đạn, một vùng đen tối mù mịt, ma quỷ tràn ra từ những góc u tối, Ba Tang dường như thấy rõ cả từng vết vằn máu đen một, bọn chúng lướt tới như gió, đến không bóng đi không hình, khắp khu rừng đâu đâu cũng là ác ma

đáng sợ đó. Anh ta và đồng đội đều đang gầm thét, bọn họ chỉ cố làm mình thêm can đảm, súng trong tay, lòng thì run rẩy, từng gương mặt ấy, bỗng nhiên trở nên quen thuộc lạ thường, gương mặt vặn vẹo đau khổ ấy, sao mà giống hệt đám quân du kích trước mặt bây giờ, là Kala, anh ta đang khóc … khóc gào cái gì? Đây có phải là đồng đội ở quân đoàn Nhện Xanh không? Lũ ma quỷ màu đen này rốt cuộc là thứ gì? Ba Tang bỗng nhiên nhận ra, mình căn bản không dám hồi tưởng, căn bản không dám nhìn thẳng vào mảng đen ấy.

Ba Tang giật mình sực tỉnh, đây không phải là nơi ấy, những người xung quanh cũng chẳng phải là chiến hữu cũ của anh

ta, đây là rừng già, vẫn còn cơ hội tẩu thoát! Anh ta đứng bật dậy, chụp lấy vai Trác Mộc Cường Ba theo bản năng, nghiến răng rít lên: “Chạy, chạy mau!”

Chạy! Chạy! Không biết lấy đâu ra dũng khí, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên bổ tới bụi cây rậm rạp vốn là đường cụt, kệ mặc cho gai góc xé rách da, liều mạng dùng thân thể mở ra một con đường. Mặc dù hầu hết bọn ong sát nhân đều mê mải tấn công mười mấy tên duc kích ngoài kia, nhưng vẫn một phần nhỏ không thể không lại gần được đàm người xấu số kia, liền chuyển hướng quay sang đuổi theo mấy người đang bỏ chạy.

Ba Tang phụ trách đoạn hậu, nhưng rõ ràng anh ta cũng không có cách gì đối

phó được với đám "máy bay chiến đấu" vô cùng linh hoạt ấy, phất phất tấm áo vài ba cái, cảm giác trên lưng tê đi, trước tiên hơi ngứa, sau đó "Ôi cha", rồi "A, con bà nó, A!" Cơn đau trực tiếp kích thích thần kinh lan đi, Nhạc Dương ngoảnh đầu lại thấy Ba Tang mồ hôi đầm đìa, người đàn ông sắt có thể đốt chính cơ thể mình để chơi cho vui này, đạn bắn qua người mà cũng không "ừ hự" lấy một tiếng, lúc này không ngờ lại phải kêu lên đau đớn như thế.

Bốn người đã chui qua được khoảng rừng bị bụi cây che kín, Ba Tang trừng mắt lên quát: "Ngẩn người ra đấy làm gì! Chạy nhanh lên!" Nhạc Dương nhìn gương mặt đã biến dạng vì đau đớn của

Ba Tang, nhất thời cũng ngây người ra.

Quần áo rách bươm, máu tươi chảy ròng ròng, Trác Mộc Cường Ba quay ngoắt người lại, tung mạnh tấm áo ra, miệng gầm lên: “Chạy đi!, Chạy …” Một tấm áo phủ lên đầu Nhạc Dương, kế đó cậu ta liền bị một sức mạnh khủng khiếp đẩy ngã xuống đất. Lúc Nhạc Dương bò lên được, chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba đang cởi trần trùng trục đẩy mình đi, một tay nửa kéo nửa đỡ Ba Tang. Trương Lập đã chạy lên trước, còn Ba Tang vẫn không ngừng đuổi lũ ong sát nhân vốn còn lại không nhiều lắm kia đi.

Bọn ong vàng dường như chỉ hứng thú với nơi có đám quân du kích, đuổi được một đoạn liền vòng ngược trở lại, bốn

người vẫn còn chưa hết sợ nhưng cũng biết rằng, coi như mình vừa nhặt lại được tính mạng, song còn đám quân du kích đó thì …

Nhạc Dương và Trương Lập đều không hề hấn gì, Ba Tang bị đốt cho một phát, đang nhăn nhó nhịn đau, Trương Lập lấy kem trị rắn ra, dù không biết có hiệu quả gì không, nhưng lúc này cũng chỉ còn cách chữa bừa như vậy mà thôi. Nhạc Dương nhìn Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đang cởi áo cầm trên tay, còn chưa rõ vừa rồi ai đã trùm đầu mình lại, giúp mình thoát khỏi kiếp nạn này, chợt nghe vang lên một tiếng động khác thường, là tiếng người ta nghiến răng “ken két”. Nhạc Dương quay đầu lại, thấy cơ mặt

Trác Mộc Cường Ba đang vặn vẹo dữ dội, rõ ràng là sức nhẫn nại đã lên tới đỉnh điểm rồi. Anh ta kinh hoảng thốt lên: “Cường Ba thiếu gia, anh …”

Trác Mộc Cường Ba nghiến răng mỉm cười nói: “Cậu không sao chứ, có bị ong đốt không?” Dứt lời, thân hình như tháp sắt ấy bỗng đổ rầm xuống đất, trên tấm lưng trần của gã ít nhất cũng có sáu nốt đỏ to tướng, còn trông thấy cả ba cái ngòi đốt, cơ hồ vẫn còn đang giật giật.

“Cường Ba thiếu gia!”

Tiếng kêu của Nhạc Dương chẳng những làm kinh động Trương Lập và Ba Tang, còn làm giật mình cả đám người đang trong rừng. Bọn Trác Mộc Cường Ba lại bị bao vây, lần này cũng là một tiểu đội

khoảng mười mấy người, hình như là nghe thấy tiếng súng mới từ chỗ khác chạy tới. Thân hình lùn mập vủa Gonzales tỏa ra khí lạnh rợn người, cười gằn nói: “Không ngờ chúng mày thoát được vòng vây của Basinas, xem ra cũng giỏi lắm đấy. Đừng cử động, đừng có cử động đấy nhé, mấy anh bạn.”

Lần này Trương Lập và Nhạc Dương đúng thật là tuyệt vọng. Trác Mộc Cường Ba đã ngã xuống, người giỏi chiến đầu nhất là Ba Tang cũng đang đau đớn đến chết đi sống lại, vũ khí của họ lại chẳng còn đạn, tình hình thế này lại còn bị mười mấy phần tử vũ trang súng đã lên đạn sẵn bao vây, liệu còn hy vọng thoát thân được nữa hay không?”

Soeres từ đầu vẫn ẩn nấp trong tán cây phía xa quan sát tình hình, không nén nổi tiếng thở dài khe khẽ: “Ừm, kém quá, một bầy ong vàng mà không tránh nổi, bọn chúng lấy cái gì mà đi tìm Bạc Ba La thần miếu đây?” Y không khỏi nhớ lúc Merkin giới thiệu Trác Mộc Cường Ba với mình.

“Người này là ai?”

“Hắn tên là Trác Mộc Cường Ba, là một thương nhân người Trung Quốc.”

“Ừm, hắn và Bạc Ba La thần miếu có quan hệ gì chứ?”

“Hà, hắn cũng đang đi tìm Bạc Ba La thần miếu.”

“Hử? Thì ra không chỉ anh mới có đầu mối thôi hả? Nghe giọng anh nói, hình

như đã biết hắn lâu rồi thì phải?”

“Đây chính là điều tôi muốn nói với anh. Theo tôi được biết, có rất nhiều tổ chức đang bí mật điều tra về Bạc Ba La thần miếu, nhưng đầu mối quan trọng nhất, chính là cuộn tranh cổ mà tôi mua đấu giá lần trước, chỉ có tôi và đám người ấy biết mà thôi, vì vậy bọn chúng mới là đối thủ cạnh tranh lớn nhất của chúng ta, mà tin tức này thì ngàn vạn lần không thể nào tiết lộ ra bên ngoài được. Tôi nghĩ, cứ theo bọn chúng, nói không chừng sẽ có thu hoạch bất ngờ cũng nên.”

“Anh còn chưa nói tên Trác Mộc Cường Ba là chuyện thế nào mà?”

“Chuyện này nói ra thì cũng trùng hợp thật. Anh biết không, hắn là thương nhân

buôn chó, kinh doanh Tạng ngao. Thời gian trước, tôi đang muốn đổi mấy con chó, vừa hay lúc ấy hắn rổ chức một cuộc thi chó ngao lớn ở Mỹ, như vậy, chúng tôi coi như cũng biết mặt nhau rồi, có điều cuộc thi rất thất bại, làm tôi phải cụt hứng bỏ về. Về sau cả mua đấu giá cũng thất bại luôn, tôi tức điên lên, liền dùng một trăm triệu đo ấy toàn lực truy tìm xem cuộn tranh kia đang ở đâu, rồi bất chấp mọi giá cũng phải cướp được nó về. Tôi lần theo dấu vết đến tận Tây Tạng, anh đoán xem tôi phát hiện được gì chứ, hóa ra tên bán chó này cũng đang tìm kiếm thần miếu, đúng là, đúng là làm tôi giật mình đánh thót. Hay nói theo kiểu Trung Quốc của bọn chúng, thì đây chính là duyên phận cũng nên.”

“Có chuyện như vậy à? Chẳng lẽ anh chưa từng nghi ngờ gì sao?”

“Tất nhiên có chứ, tôi lập tức điều tra toàn bộ tư liệu về hắn. Sự thực chứng tỏ, hắn đang tìm một con chó, trùng hợp thay lại tìm đúng nơi chúng ta đang tìm. Trước đây hắn chưa từng có bất cứ liên hệ gì với nơi tôi muốn tìm kiếm kia cả, hơn nữa, đến tận lúc tôi đang điều tra về hắn, hắn cũng vẫn chẳng hề biết mình đang tìm nơi nào nữa cơ mà. Những phát triển về sau này thì cả tôi cũng không ngờ tới được, hắn và đám chuyên gia đã mua được cuống tranh cổ kia có liên hệ với nhau, chuyện này, càng nghĩ càng thấy hứng thú. Vậy là tôi lập tức thay đổi suy nghĩ, không gấp gáp đoạt lại cuộn tranh

kia nữa, mà theo dõi chúng, tôi muốn thử xem xem, rốt cuộc chúng có thể mang lại cho tôi niềm vui bất ngờ gì không.”

“Cẩn thận đấy. Còn nhớ những gì người đó nói không? Vạn sự vạn vật trên đời này đều có quan hệ với nhau, một lần trùng hợp có thể là trùng hợp, nhưng hai lần trùng hợp trở lên thì có thể là mưu toan từ trước, anh đừng có giẫm vào cạm bẫy người ta xếp sẵn đấy nhé.”

“Chuyện này thì anh yên tâm, trùng hợp như vậy sợ chỉ là có ông Trời mới sắp xếp được thôi. Nếu ông Trời để mắt tới Merkin này, thần may mắn đang đùa với tôi, đương nhiên là tôi không thoát được, còn không, vẫn còn chưa kẻ nào thay đổi được vận mệnh của tôi đâu!”

“Phải rồi, anh vẫn chưa nói với tôi, tại sao anh nhất định phải tìm được tòa thần miếu này?”

“Xin lỗi, tôi có thể chia sẻ với anh tất cả các đầu mối tôi tìm được, cũng nhất định sẽ thỏa mãn tất cả các điều kiện đã đáp ứng với anh, nhưng chỉ có điểm này, thì tôi không thể nói với anh được, cũng hy vọng từ sau anh đừng hỏi lại vấn đề này nữa.”

“Hừm, còn tưởng anh đã thay đổi, thì ra tính cách vẫn chẳng thay đổi lúc nào, vẫn đa nghi như thế.”

“Cẩn tắc vô áy náy mà.”

…

Lũ chim đằng xa kinh hốt bay lên, Soares đột nhiên khịt khịt mũi, cơ hồ như ngửi

được gì đó nguy hiểm, y cười nhạt một tiếng: “Thì ra chủ nhân của rừng già đã tới rồi, xem ra tốt nhất ta nên tránh đi xa một chút, bị chúng phát hiện ra thì chẳng phải chuyện không hay chút nào. Đây là rừng sâu chứ không phải Putumayo. Quái thật, tại sao chúng lại xuất hiện ở đây chứ? Tình cờ hay có nguyên nhân gì? Nếu bọn chúng cứu bốn người này đi, vậy chẳng phải đã đến tận bìa rừng Than Thở hay sao, hừ, được lắm.” Dứt lời thân hình liền lắc một cái, đã đi được một quãng xa rồi.

CHƯƠNG 10: LỌT VÀO BỘ LẠC NGUYÊN THỦY NGƯỜI KUKUER

Trận chiến vừa bắt đầu đã lệch hẳn về một phía. Những cư dân của rừng già như cá trong nước, thân hình còn linh hoạt nhanh nhẹn hơn cả loài khỉ vượn, nhảy lên nhảy xuống giữa các tán cây như đi trên đất bằng, hơn nữa người nào cũng là tay cung thần, hễ có mũi tên nào bắn ra, không cần biết từ hướng nào, là ắt có một tên buôn ma túy ngã xuống. Mặc dù vết thương không chí mạng, song chất

độc trên đầu mũi tên lại là chí mạng, bọn buôn ma túy ngã xuống thường chỉ kêu lên vài tiếng thảm thiết, rồi lặng lẽ nằm đó luôn.

Bất ngờ thoát nạn

“Hắc hắc hắc,” Gonzales cười gằn lạnh lẽo, “Xem ra lúc chúng mày quần nhau với Basinas bị thương cũng không nhẹ đâu nhỉ, sao hả? Cả đạn cũng hết rồi à? Sao không nổ súng bắn trả đi?” Con cáo già chốn rừng sâu này quả nhiên chỉ nhìn thoáng qua đã hiểu rõ tình thế trước mắt, vừa mở miệng ra đã dùng tiếng Anh nói chuyện với người trong vòng vây.

Trương Lập và Nhạc Dương không thể nổ súng phản kích hiểu tượng trưng, trong rừng thấp thoáng bóng người, kẻ

địch đã từ bốn phương tám hướng dần vây tới.

Hỏa lực mạnh áp chế, đồng thời đòn tấn công tâm lý của Gonzales cũng không hề dừng lại, hắn tiếp tục nói: “Bọn mày tới đây làm gì, mục đích của chúng mày, bọn tao đều biết rất rõ, muốn cướp đoạt của cải trên đất của người khác, đó là một sự lựa chọn hết sức sai lầm. Chúng mày đầu hàng đi, không những tao bảo đảm được chúng mày sẽ an toàn, hơn nữa… chúng ta còn có thể hợp tác, sau khi xong việc tao sẽ hộ tống bọn mày ra khỏi khu vực rừng nguyên sinh này, đồng thời chia cho một phần lớn… hừm, haha, thế nào hả, có hứng thú không?”

Đây vốn là một điều kiện hết sức hấp

dẫn, song bọn Trương Lập nghe vậy lại vô cùng nghi hoặc. “Ý gì đây? Thằng cha này rốt cuộc đang nói cái khỉ gì vậy?” Trương Lập và Nhạc Dương, anh nhìn tôi, tôi nhìn anh, cả Ba Tang đang dựa người vào thân cây cũng không nói gì.

Gonzales thấy người bên trong không phản ứng gì, lại bổ sung thêm: “Đừng giãy giụa vô ích nữa, chỉ dựa vào mấy người chúng mày, cũng chẳng có năng lực mà nuốt trọn món lớn như vậy đâu. Phải biết là, người nào…” Trong rừng chợt có biến cố, một mũi tên lao vút qua khoảng không, đồng thời một tên buôn ma túy phụ trách canh phòng trên cao “hự” lên một tiếng rồi ngã xuống như bao cát.

“Cái quái gì vậy?” Bọn buôn ma túy tức

khắc trở nên rối loạn, một tên thuộc hạ báo cáo: “Người Kukuer!” Gonzales kinh hoàng: “Cái gì? Người Kukuer! Chỗ này không phải phạm vi hoạt động của chúng, tại sao chúng lại đến đây chứ?”

Nhất thời, trong rừng, trên tán cây, chỗ đất trũng, đâu đâu cũng thấy bóng lông chim đung đưa lay động. Gonzales không thể tiếp tục cất lời uy hiếp, mà chuyển sang dùng tiếng Quechua nói: “Là ai? Nanh Sắc hay San thế? Chúng tôi là thuộc hạ của ngài Balang, ngài Balang và các người đã ký điều ước không xâm phạm lẫn nhau cơ mà, sao các người lại tấn công chúng tôi?”

Trong rừng vang lên tiếng đáp lại: “Basaka, ở Putumayo, ngươi và người

của ngươi làm thủ lĩnh Nanh Sắc của chúng ta bị thương, chúng ta bắt người nợ máu trả máu!”

Gonzales hằn học trợn mắt lên nhìn kẻ tên là Basaka đứng bên cạnh, gã cao to ấy ủ rũ cuối đầu trước ánh mắt sắc như chim ưng của y, yếu ớt giải thích: “Không, không phải bọn tôi làm đâu, là một ông lão thổi rắn thả rắn cắn bị thương hắn ta mà, chúng tôi đâu biết hắn là Nanh Sắc, sớm biết thì đã…”

“Câm miệng!” Gonzales quát thuuộc hạ, sau đó gào lên với người trong rừng: “Hiểu lầm! Đó chỉ là hiểu lầm thôi! Chúng tôi biểu lộ lòng cảm thương sâu sắc và vô cùng xin lỗi thủ lĩnh Nanh Sắc, mong rằng anh ấy đã hồi phục trở lại,

thần rừng sẽ bảo vệ anh ấy. Mấy hôm nữa ngài Balang nhất định sẽ đích thân đến tận nơi xin lỗi.”

Trong rừng không có tiếng đáp lại, mà chỉ có tiếng gầm như của loài dã thú, biểu thị quyết tâm báo thù cho thủ lĩnh của bọn họ. Basaka căng thẳng nói: “Xem ra tên của ngài Balang không dọa nổi chúng rồi, có cần nói tên của nhân vật lớn kia ra không?”

“Rắm chó!” Cái tát của Gonzales làm Basaka chảy cả máu miệng, “Bọn dã nhân này mà nổi cơn điên lên thì hiệp ước điều ước gì cũng là rắm chó hết. Bảo các anh em cẩn thận, ở trong rừng bọn này không khác bóng ma là mấy đâu.”

Lại một mũi tên nữa không biết từ đâu bay tới, một tên buôn lậu khác lại ngã xuống. Gonzales bừng bừng nổi giận: “Bắn mạnh vào cho tao, đừng tưởng người của tao chỉ biết ăn chay thôi nhé.” Trận chiến vừa bắt đầu đã lệch hẳn về một phía. Những cư dân của rừng già như cá trong nước, thân hình còn linh hoạt nhanh nhẹn hơn loài khỉ vượn, nhảy lên nhảy xuống giữa các tán cây như đi trên đất bằng, hơn nữa người nào cũng là tay cung thần, hễ có mũi tên nào bắn ra, không cần biết từ hướng nào, là ắt có một tên buôn ma túy ngã xuống. Mặc dù vết thương không chí mạng, song chất độc trên đầu mũi tên lại là chí mạng, bọn buôn ma túy ngã xuống thường chỉ kêu

lên vài tiếng thảm thiết, rồi lặng lẽ nằm đó luôn. Còn hỏa lực của bọn buôn ma túy lại bị các thân cây cao lớn chặn lại, mất hết cả uy phong thuở trước, toàn là bắn bừa bắn bãi làm cành cây lá cây rơi lả tả, nhưng lại chẳng thấy bóng người đâu. Tên không ngừng bay tới, còn cả đá, phi tiêu, boomerang, giáo mác, những vũ khí từ thời viễn cổ này không ngờ lại khiến cả đám người hiện đại trang bị vũ khí tới tận răng phải ôm đầu chạy trối chết, thảm hại vô cùng. Gonzales thấy tình hình không ổn, đành phải hạ lệnh: "Rút lui, rút lui, tập trung lại, đột phá vòng vây ở phía Nam."

"Soạt…" một chiếc boomerang bằng xương lướt qua mặt Gonzales, tới nửa

chừng không lại quay ngược trở về, rạch một vết máu me đầm đìa trên cái bụng béo của hắn. Gonzales cuống cuồng sợ hãi, vừa chạy như bay vừa hét lớn: “Yểm hộ cho tao, con bà nó, bọn mày chạy đâu hết cả rồi!”

Biến hóa liên tục diễn ra, làm người ta không kịp suy nghĩ. Trương Lập, Nhạc Dương và Ba Tang ở trung tâm vòng vây, song không ai có vẻ gì là bị tấn công. Đặc biệt là Trương Lập và Nhạc Dương, bọn họ không biết Trác Mộc Cường Ba và người Kukuer đã quen biết nhau từ trước, có cảm giác cứ như trời giáng thiên binh, kỳ tích xảy ra vậy. Các chiến sĩ thổ dân cũng không truy kích quá xa, đánh lui kẻ địch liền tự động rút lui.

Trong rừng lại cất lên một giọng nói dễ nghe, hệt như thần nữ của rừng già đang triệu gọi: “Nhanh lên, theo chúng tôi. Nhân lúc máy bay trực thăng của chúng còn chưa đến, mau rời khỏi nơi này.” Bốn năm thổ dân mặt vẽ totem vằn vện, đầu đội trang sức lông chim, tay cầm vũ khí nguyên thủy chạy đến trước mặt bốn người.

Trương Lập và Nhạc Dương còn sợ hãi hơn cả lúc nãy, có trời mới biết được đám người này muốn làm gì! Dù giọng nữ kia nghe có vẻ không ác ý gì, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn còn hôn mê nằm dưới đất, Ba Tang thì nghiến răng đau đớn, hai bọn họ không thể tự quyết định được. Cũng may Ba Tang vẫn còn

tỉnh táo, anh ta ra lệnh: “Đi theo họ.” Lúc này đã có hai thổ dân lực lưỡng nhấc Trác Mộc Cường Ba, chạy như bay vào sâu trong rừng, lại có thêm hai người nữa đỡ Ba Tang chạy sát theo sau, Trương Lập và Nhạc Dương đành phải co chân đuổi theo.

Gonzales dẫn theo đám thuộc hạ hỗn loạn băng qua khu rừng, cuối cùng cũng coi như thoát khỏi sự truy đuổi của người Kukuer. Bọn chúng tôi đến chỗ người Basinas ngã xuống, nhìn từng cỗ thi thể đã sưng vù lên, hoàn toàn không còn nhận dạng, tên Cú Độc nổi tiếng máu lạnh này cũng không khỏi kinh hồn bạt vía, thở hắt ra một hơi. Mỗi cổ thi thể đều vặn vẹo theo những tư thế kỳ quái

khác nhau, cơ thịt co rút cứng đờ, tư thế ấy như muốn bảo với những người khác rằng, bọn chúng bị cái đau cực kỳ khủng khiếp giày vò đến chết. Có thi thể còn tự lột cả da mình ra, chẳng còn đâu mặt mũi, gan ruột nát nhừ lòi cả ra ngoài; có người thì nổ súng tự sát, còn có người nghiến đến vỡ cả răng. Trước đó rốt cuộc là có thứ gì? Cảnh tượng kinh hoàng trước mắt làm cả đám người không làm còn dám tiếp tục chạy về hướng này nữa. Những nốt sưng vù trên thi thể, những tư thế chết kỳ quái này, rốt cuộc là do thứ gì gây nên? Gonzales lấy nòng súng lật một xác chết lên, trong lỗ mũi kẻ ấy liền có một con ong vàng vằn đen bò ra, hắn lập tức hiểu ra: “Ong sát nhân! Bọn chúng sao lại đụng tới ong sát

nhân cơ chứ! Đúng là đáng chết. Không biết trong rừng có còn nữa hay không? Nhìn xác của đám người này, số lượng đàn ong sát nhân kia hẳn phải khủng khiếp lắm. Hừ, lại để bốn tên người Trung Quốc đó chạy mất rồi, tao ra đời bao nhiêu năm nay, còn chưa đen đủi như vậy bao giờ! Basaka, mày chết chưa? Chưa chết thì cút ra đây cho tao! Mày là thằng ngu xuẩn, lại đụng cả bọn Kukuer ấy làm gì! Chẳng lẽ mày không biết! Bọn ta muốn băng qua rừng già, không quan hệ tốt với bọn Kukuer là không xong hay sao! Con bà nó, bây giờ bọn chúng lọt vào tay người Kukuer rồi, muốn đưa người đi khó lắm đấy!”

Basaka hoảng hốt nói: “Vâng, vâng, tại

tôi nhất thời sơ ý, tôi, tôi biết lỗi rồi.”

Gonzales chửi bới: “Biết lỗi thì được cái cứt gì, mày phải nghĩ cách bắt người về cho tao!”

Basaka gật đầu lia lịa, nhưng trong đầu hắn cũng biết, muốn đoạt người từ tay bộ lạc Kukuer về, vậy chẳng phải là đùa với Tử thần hay sao? Hắn còn chưa ngu tới mức ấy. Basaka nói: “Nhưng tôi chưa hiểu, đội trưởng, vừa rồi rõ ràng là có cơ hội bắn chết mấy tên đó, tại sao…”

Gonzales nói: “Mày thì hiểu cái gì. Tướng Kulu đã chỉ rõ là phải giữ lại mấy tên ngươi Trung Quốc đó.” Hắn đảo mắt nhìn quanh, rồi thấp giọng thì thầm vào tai tên thủ hạ tâm phúc: “Nghe nói, bọn chúng biết lối vào Thành phố Vàng.”

“A!” Basaka giật mình kêu lên một tiếng, kích động đến nỗi mồ hôi chảy ròng ròng. Thành phố Vàng! Từ thế kỷ mười sáu, khi thực dân Tây Ban Nha đặt chân lên mảnh đất này, Thành phố Vàng được coi là kho báu vĩ đại nhất của đế quốc Inca cổ đại, mấy trăm năm nay đã có biết bao người vì tìm kiếm bí mật của Thành phố Vàng mà tiến vào rừng già nguyên sinh, người trước ngã xuống, người sau tiến lên, mãi đến giờ vẫn chưa chấm dứt. Gonzales nói: “Nếu không tại sao mấy phân đội chúng ta đều tranh nhau hành động như thế? Hy sinh vài thằng, có đáng để chúng ta huy động nhân lực đến thế không.” Nói đến đây, Gonzales cũng ngẩn người ra: “Thằng cha Merkin bảo chúng ta cầm chân mấy tên đó, lẽ nào hắn

đã biết trước, hơn nữa cả hắn cũng biết nơi ấy ở đâu rồi? Hà, nếu vậy thì, chẳng phải là…”

Gonzales lấy lại bình tĩnh trước, hắn vỗ vỗ lên vai tên thuộc hạ đang ngẩn người ra vì hưng phấn, nghĩ ngợi giây lát, rồi đưa ra chủ ý: “Mặc dù lãnh địa người Kukuer cực kỳ nguy hiểm, nhưng bọn chúng cũng không thể ở đó cả đời được, thế nào cũng phải ra thôi, tới lúc ấy, chúng ta sẽ làm thế này… thế này…”

Gonzales không hề hay biết, cuộc đối thoại của hắn và Basaka, tất cả đều đã bị Soares đang nấp gần đó thu dọn chiến trường nghe hết từng chữ một, khi nghe đến đoạn Thành phố Vàng, tay y khẽ giật mình, suýt chút nữa thì để con ong chúa

trong lọ thủy tinh bay đi mất. Y lấy làm khó hiểu, thầm nhủ: “Sao lại thế được, ai chơi trò này nhỉ? Merkin? Không thể nào, trò đùa này không hề có lợi gì cho hắn ta cả. Tin tức của chúng ta có vấn đề gì? Cũng không thể nào, chuyện này không hợp lý chút nào. Nhưng mà, đám quân du kích và bọn buôn ma túy đang bắt tay hành động với quy mô lớn như vậy, giao tình của Merkin và tên béo Gonzales kia tuyệt đối không thể làm tới mức này được, ngoài nguyên nhân kia ra, nhìn như cũng không còn lý do nào khác nữa rồi.” Soares không thể đoán định tính chân thực của đoạn đối thoại này, song y hiểu rõ, đám người Trác Mộc Cường Ba căn bản còn không biết cái gì gọi là Thành phố Vàng nữa.

“Tối quá, khắp nơi đều là bóng tối mù mịt. Ta đang ở đâu? Địa ngục ư? Nghĩ lại xem nào, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Hình như chúng ta bị tập kích, là cái gì, cái gì đang kêu ong ong kia! Trời ơi! Ong sát nhân, chính là chúng, là bọn chúng! Lại đến nữa rồi!” Trác Mộc Cường Ba mở trừng hai mắt, định nhúc nhích thân thể một chút, chỉ thấy xương cốt toàn thân đau đớn như bị nghiến nát, sau mấy lần đứng dậy thất bại, gã đành bỏ cuộc. Trác Mộc Cường Ba nhìn chăm chăm lên trần nhà, lấy làm kỳ quái trước hoàn cảnh hiện tại của mình, trần nhà lợp bằng lá cọ và cành cây tươi, công nghệ thô sơ, bốn vách tường đều gỗ ván, trên tường treo vài đầu thú và da hươu, không

có cửa, chỉ có một tấm rèm cửa hình như kết bằng cỏ tranh. Không khí nóng như thiêu đốt và tiếng chim hót nghe đã quen thuộc kia nhắc nhở gã, lúc này gã vẫn còn trong rừng rậm nhiệt đới. Thế nhưng, đây là nơi nào?

"A, anh tỉnh rồi! Đã ngủ trọn một ngày hai đêm rồi." Giọng tiếng Anh sao quen thuộc quá vậy, Trác Mộc Cường Ba khó khăn quay đầu lại, ngước nhìn về phía tấm rèm cửa, đồng thời nói: "Baba…" Chữ "tou" còn chưa thốt ra, gã đã trợn mắt há hốc miệng ra.

Babatou lúc này, đã không còn là cô gái ăn mặc theo kiểu văn minh ở Putumayo nữa, mà là một cô thiếu nữ thổ dân Anh điêng chính gốc. Mái tóc xanh thắt thành

hai cái đuôi sam thả xuống hai vai, ngoài ra không còn bất cứ trang sức gì nữa, chẳng những thế, mà cả nửa thân trên cũng đều… đều không có bất cứ thứ gì, trên người chỉ có mỗi chiếc váy ngắn. Nước da khỏe mạnh màu vàng cam, toát lên vẻ quyến rũ đầy nữ tính phơi bày trước mắt Trác Mộc Cường Ba theo cách nguyên thủy nhất, dù đã trải qua nhiều thương hải tang điền, Trác Mộc Cường Ba vẫn không khỏi chấn động, nhất thời không nói được tiếng nào nữa.

Babatou tự nhiên cũng nhìn thấy ánh mắt rực lửa trợn trừng trừng lên của Trác Mộc Cường Ba, nét mặt không tránh khỏi thoáng hiện sắc hồng, có điều chỉ thoáng chốc cô đã trấn tĩnh lại, không có vẻ gì

là xấu hổ nữa. Trên người Babatou vẽ đủ các loại hình xăm, trên hai cánh tay là một hình tương tự như hình rồng cuộn giản hóa trên lỗ châu mai Vạn Lý Trường Thành, từ eo đến bụng hình như vẽ một cánh cửa bên trong có thần minh, đến cả, đến cả, hai bầu vú cũng vẽ hình giống như nụ hoa vậy. Trác Mộc Cưởng Ba thầm tự mắng: đáng chết, tại sao lại nhìn kỹ thế chứ, hình như đây không phải là vấn đề mày cần quan tâm lúc này. Bình tĩnh, bình tĩnh, bình tĩnh, đây chỉ là phong tục cổ xưa của người dân vùng này thôi, chẳng có gì đáng kể kinh ngạc cả. Chết thật, sao lại đến gần mình thế, tại sao mình vẫn không cử động được? Thấy Trác Mộc Cường Ba đỏ bừng mặt

lên, mồ hôi ướt đẫm cả lưng. Babatou nhoẻn miệng nở một nụ cười tươi, nói: “Không cần kinh ngạc vậy đâu! Tôi vốn là người bộ lạc nguyên thủy mà. Hơn nữa, dù ở các thành phố văn minh, bên Đức bên Pháp, cũng có bãi tắm khỏa thân cơ thể mà, chỉ cần trong lòng ngay thẳng thì chẳng ngại gì đâu. Chẳng lẽ, anh có ý đồ gì không tốt hả?”

Trác Mộc Cường Ba lấy làm lúng túng, đành dứt khoát nhắm luôn mắt lại, tựa hồ như dùng Thiền đạo làm cho lục căn thanh tịnh, chỉ nghe trong phòng vang lên một tràng cười khúc khích như chuông bạc va vào nhau. Một lát sau thì không còn nghe tiếng gì nữa, thấy lỗ mũi ngưa ngứa, hắt xì một cái, Trác Mộc Cường

Ba mở to mắt, thấy Babatou đang ngồi xổm bên giường, nhìn thẳng vào mắt mình, tay cầm một chiếc lông vũ sặc sỡ ve vẩy trên mặt gã. Lần này đã có chuẩn bị tâm lý, nên nói chung cũng đỡ hơn phần nào, ít nhất thì cũng đè nén được niềm thôi thúc nguyên thủy trong cơ thể kia, Trác Mộc Cường Ba từ từ tỉnh táo trở lại, cảm kích nói: “Các bạn đã cứu tôi?”

Babatou dẩu môi lên cười cười: “Người cao lớn khỏe mạnh thế này mà gan nhỏ thế. Phải rồi, anh trai tôi nhờ cao chữa rắn của anh nên mới không sao, cả bộ tộc chúng tôi đều rất cảm ơn anh đấy. Về sau nhìn thấy quân du kích và bốn người da vàng bắn nhau trong rừng, bọn tôi đều rất

lo lắng, nhưng cũng không biết có phải là các anh không nữa, lần này chúng tôi vào rừng chỉ là để tìm tên Basaka trả thù thôi, không ngờ lại gặp được các anh thật. Lại càng chẳng thể ngờ các anh đụng với bọn ong sát nhân, đáng lẽ ong sát nhân cũng không ghê gớm như vậy đâu, độc của chúng tùy theo thể chất từng người mà khác nhau, thật không may, anh và cái chú nhìn có vẻ hung hăng kia đều có thể chất quá mẫn cảm, nếu không hai người đã không bị nặng thế này rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Xem ra vận may của chúng tôi cũng không tệ nhỉ, không ngờ các bạn ở trong rừng mà thông tin cũng nhanh nhạy thế, phải rồi, có điện thoại di động không?? Tôi muốn liên lạc

với thế giới bên ngoài một chút.”

Babatou bật cười khanh khách: “Anh nghĩ rằng chỗ chúng tôi đây có điện thoại di động chắc? Nếu có cái thứ ấy, làm sao còn gọi là bộ lạc nguyên thủy được nữa chứ. Chúng tôi biết là nhờ mấy du khách gặp nạn nói thôi, họ cũng là người châu Á, nên bị quân du kích nhận lầm.”

Tim Trác Mộc Cường Ba như thắt lại, vội vàng hỏi: “Bọn họ đâu rồi? Bọn người ấy như thế nào? Có ai bị thương không?” Nhóm của giáo sư Phương Tân chẳng phải cũng vừa vặn có bốn người hay sao!

Babatou ngạc nhiên nói: “Anh quen họ hả? Chẳng qua chỉ là một nhóm người du lịch tự phát thôi mà, không ai bị thương

cả, chỉ là hơi kinh hoàng chút thôi, chúng tôi đã phái người đưa họ đi rồi. Để nhớ xem nào, có một người Nhật Bản, hai người Trung Quốc này, còn một nữa hình như là người Singapore thì phải…” Kế đó lại tả cho Trác Mộc Cường Ba sơ qua tướng mạo bốn người đó, thì ra là bốn người đàn ông, Trác Mộc Cường Ba giờ mới yên tâm, xem ra chắc là thành viên của tổ chức “phượt” kia, chẳng phải là người Anh tên Sean kia đã nói, bọn họ có bốn người bị lạc mất hay sao. Trong lòng gã thầm cầu khấn, chỉ mong nhóm của giáo sư Phương Tân không xảy ra chuyện gì.

Nghĩ đến nhóm giáo sư Phương Tân, Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Phải rồi,

mấy người bạn của tôi đâu?”

Babatou thong thả nói: “Không sao đâu, trong lãnh địa của người Kukuer chúng tôi, dù là quân du kích cũng không tùy tiện tiến vào đâu. Nào, nào…” Vừa nói cô vừa lật tấm chăn giống như dệt bằng vải gai trên người Trác Mộc Cường Ba lên.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Cô, cô làm gì vậy?” Babatou nở một nụ cười bí hiểm: “Chữa cho anh chứ còn làm gì, thời gian này, toàn là tôi chữa bệnh cho anh đấy.”

“Cô là bác sĩ hả?” “Không, dùng phương pháp chữa bệnh đặc biệt của người Kukuer chúng tôi, anh hồi phục nhanh lắm.”

Trác Mộc Cường Ba đầu kêu ong ong,

nóng bừng lên, thầm nhủ: “Sao lại cười như thế? Cách chữa bệnh của họ, chắc là… không phải cái cách đó chứ?”

Babatou vỗ một cái lên ngực Trác Mộc Cường Ba, gương mặt xinh đẹp làm bộ giận dữ, nhiếc móc: “Anh nghĩ đi tận đâu vậy? Sao mặt còn đỏ hơn cả mông khỉ đuôi xoắn thế?” Kế đó cô lại ra lệnh: “Xoay người qua, nào, một, hai, ba, anh tự dùng sức đi, một hai ba…”

Trác Mộc Cường Ba vất vả lắm mới lật sấp người xuống được, cũng đỡ phái rơi vào tình huống lúng túng như lúc nãy, gã không nên nổi một tiếng “phù” nhẹ nhõm, chỉ thấy những chỗ bị ong đốt trên lưng như bị kim chích, vừa ngứa vừa tê, còn nhoi nhói đau nữa. Trác Mộc Cường Ba

hỏi: “Cô sẽ không chọc thủng những nốt bị ong đốt đó đấy chứ?”

Babaotu lắc đầu: “Không đâu, tôi chỉ rạch những chỗ đã kết sẹo, để máu lại chảy ra thôi. Không làm vậy, thần Yize sẽ không chịu chữa bệnh cho anh đâu.”

Phát âm hết sức quái dị, Trác Mộc Cường Ba nói: “Thần Yize? Là, là cái gì thế?” Lúc này gã đã thấy lưng mình càng lúc càng ngứa hơn, lại còn hơi đau đau như bị vô số con kiến cùng cắn xé vậy.

“A, người Kukuer chúng tôi mà bị con gì cắn, hay mắc phải các chứng bệnh thông thường, đều nhờ thần Yize chữa trị cho cả, chúng là bác sĩ tốt nhất của rừng già này đấy. Anh có muốn xem không?”

“Ừm, ít nhất thì tôi cũng phải cảm ơn bác

sĩ đã chữa bệnh cho mình chứ”. Trác Mộc Cường Ba vừa dứt lời. Babatou đã đưa một bình gốm tới trước mặt gã.

“Đây, đây chính là thần Yize sao?” Trong bình gốm quả nhiên là đầy kiến nhung nhúc ra vào, những con kiến đen dài chừng một centimet, tốc độ di chuyển nhanh nhẹn vô cùng. Trác Mộc Cường Ba ngẩn ra trong giây lát, rồi hỏi: “Bọn chúng đang làm gì trên lưng tôi vậy?”

Babaotu nở một nụ cười giảo hoạt, nói: “Bọn chúng ấy à, bây giờ chúng đang hút máu của anh. Sau đó, chúng sẽ bài tiết ra một loại kích thích tố, trung hòa độc tố xung quanh vết thương của anh, thứ vật chất ấy, còn thúc đẩy tuần hoàn máu, tẩy rửa các chất thải thừa trong cơ thể anh,

đồng thời khôi phục những tế bào bị hủy hoại nữa.”

Trác Mộc Cường Ba hồ nghi hỏi: “Thần kỳ vậy sao?”

Babatou nghiêm nghị gật đầu: “Đương nhiên rồi, người Kukuer chúng tôi mấy ngàn năm nay được thần Yize bảo hộ, mà không gặp phải bệnh dịch nào lớn cả. Được rồi, xem ra cũng gần xong, để tôi bôi thuốc cho anh.”

Trác Mộc Cường Ba thấy sống lưng mát lạnh, cảm giác như thoa kem chống nắng, lại không nhịn được hỏi tiếp: “Giờ lại bôi thuốc gì nữa?”

Babatou nói: “Là thuốc cao đặc chế của người Kukuer chúng tôi, gồm có Turneraceae, cỏ gấu, mây vuốt gấu, lá

thược dược và rất nhiều dược thảo khác. Xoa vết thương bị cắn đốt là cực kỳ công hiệu. Xong rồi, anh nghỉ ngơi cho tốt, lát nữa tôi mang cháo ngô với mật ong cho, lâu như vậy không ăn gì, người có khỏe mấy thì cũng không chịu được đâu.”

Babatou vén rèm cửa bước ra, Trương Lập và Nhạc Dương ngồi trên đàn tế bằng gỗ đằng xa buồn chán đến thẫn thờ, thở dài đến tiếng thứ một trăm lẻ bảy: “Ôi, thiên lý ở đâu chứ!” “Ài, đen tối quá!” “Tại sao tôi không được đãi ngộ như thế chứ?” “Sớm biết thế, lúc ấy đã cho bọn ong mật kia đốt mấy phát rồi!”

Người Kukuer

Lần đầu tiên, hai người đến lãnh địa của người Kukuer, cơ hồ không dám tin vào

mắt mình nữa. Khu này là vùng đồi cao hơn rừng cây thông thường một chút, cả khu vực vẫn được cây cối che phủ, nhưng ở chỗ cao nhất là đàn tế thì có thể nhìn thấy toàn bộ mấy cánh rừng nhỏ xung quanh và các dòng sông uốn khúc. Dưới tán lá xanh tốt có hơn trăm căn nhà gỗ lợp lá cọ, có đàn tế, có điện thờ, có nơi sinh hoạt tôn giáo, mái nhà hình bầu dục nhọn, nhìn chữ V, tất cả các kiến trúc cần thiết của một nền văn minh bộ lạc nguyên thủy đều có hết. Điều làm hai người không thể ngờ được, tự nhiên chính là chuyện phụ nữ trong bộ lạc toàn bộ đều để ngực trần, hơn nữa còn hết sức tự nhiên, hoàn toàn không hề có ý che giấu hay xấu hổ thẹn thùng gì cả. Nhạc Dương và Trương Lập vừa thấy mấy

thiếu nữ đầu đội bình gốm ra suối lấy nước về, bên này lại có vài người nữa đội quần áo thực phẩm đi ra bờ sông, vừa đi vừa nói nói cười cười, nét mặt động tác hoàn toàn chẳng khác gì các cô gái mặt quần áo đầy đủ ở các thành phố trò chuyện cười đùa với nhau, chỉ khác một điểm duy nhất, bọn họ không ai mặc quần áo! Hai chàng thanh niên máu nóng kiến thức nông cạn, cứ tranh nhau nhìn đến mạch máu căng phồng. Trương Lập còn suýt chút nữa thì chảy máu mũi. Đặc biệt là khi hai anh chàng này trông thấy cô gái xinh đẹp quyến rũ nhất bộ lạc Babatou tự tay chăm sóc Trác Mộc Cường Ba, ngày nào cũng ra ra vào vào căn nhà gỗ nhỏ ấy, lần nào vào cũng mấy

tiếng đồng hồ không thấy ra. Hai người lấy làm tức tối, thậm chí còn nổi ý đồ giết quách Trác Mộc Cường Ba đi cho xong nữa.

Chiếu lý mà nói thì Trác Mộc Cường Ba không trẻ như họ, hình như tướng mạo cũng không được tuấn tú bằng, hai người nghĩ mãi mà không thông, cuối cùng đã đưa ra kết luận thế này: “Cường Ba thiếu gia có sức hấp dẫn thần kỳ đối với phái nữ… à không, đối với tất cả các động vật giống cái, phạm vi sát thương từ tám tuổi đến tám mươi tuổi. Chính tại vì ma lực trời sinh đó, mới khiến hai chàng thanh niên lý tưởng có tương lai tươi sáng đồng hành nhiều lần không được các cô gái xinh đẹp bằng tuổi để mắt tới.

“Suy luận thế này chắc chắn không sai vào đâu được, ngày hôm ấy chẳng phải con ếch kia cứ bám chặt lên đầu Cường Ba thiếu gia còn gì, bây giờ nghĩ lại, gần như có thể khẳng định trăm phần trăm, đó là một con ếch cái rồi.” Đưa ra được kết luận như vậy, tâm lý hai người nói chung cân bằng lại đôi chút. Bọn họ nào biết rằng, kết luận thoạt nghe có vẻ hoang đường này, về sau lại chính xác như dự đoán tiên tri vậy.

“Anh ấy tỉnh rồi, hai người vào thăm đi.” Babatou mỉm cười, cầm lọ gốm đi qua hai anh chàng đang để hồn vía lơ lửng trên mây.

“Cường Ba thiếu gia, đã mất nửa thời gian rồi, vậy mà, giờ chúng ta còn chưa

rõ mình đang ở đâu nữa.”

“Phải đấy, hơn nữa nghe Khỉ Đuôi Xoắn nói, quân du kích đã mai phục sẵn xung quanh lãnh địa của người Kukuer rồi, xem ra chúng ta vừa ra khỏi đây là chúng sẽ lập tức ra tay luôn đó.”

“Ba Tang? Anh Ba Tang đã khỏe rồi, nhưng hình như anh ấy rất hợp chuyện với thầy tế ở đây, từ chiều hôm qua cứ rịt trong đền thờ của họ ấy.”

“Này, Cường Ba thiếu gia, Babatou lúc nào cũng ở bên cạnh anh, hai người…”

“Hai thằng nhóc này… tôi vừa mới tỉnh lại, giờ còn chưa biết mình đang ở đâu nữa, lẽ nào hai người không biết người bệnh cần được nghỉ ngơi hay sao? Yên lặng một chút cho tôi nhờ có được

không?”

“Không được.”

“Cường Ba thiếu gia, các cô gái thổ dân ở đây vừa nhiệt tình lại vừa buông thả, anh nhất định phải khống chế được tình cảm của mình, anh phải giữ đạo đức trong tình yêu đấy nhé, chớ có làm chuyện gì để cô Mẫn Mẫn phải đau lòng đấy!”

“Các… các cậu, hai thằng nhóc này… ra ngoài! Đây là mệnh lệnh đấy!”

“Cường Ba thiếu gia, ngàn vạn lần chớ nên nổi nóng, chúng tôi chỉ muốn tốt cho anh thôi mà.”

“Phải đấy phải đấy.”

….

Đêm đến, quả nhiên Babatou đang ở trên

đàn tế quan sát bầu trời đầy sao, anh ta nằm nghiêng bên cạnh đài quan sát. Được sự cho phép của đại tế sư, Ba Tang là người ngoài tộc duy nhất được bước lên đàn tế ngắm sao trời. nói là đàn tế, kỳ thực là một gò đất hơi cao hơn một chút so với khu vực xung quanh, người Kukuer đã dùng các thân cây to dựng nên một giàn gỗ hình thang trên gò đất đó, trên đó, có hai giá gỗ như cần trục, ở giữa là một đĩa tròn không tâm, chính giữa đĩa tròn là một khúc gỗ hình như cây thập tự, khúc gỗ và đĩa tròn có thể di chuyển xung quanh nhau, mỗi lần đến ngày lễ của bộ tộc, đại tế sư bao giờ cũng một mình bước lên đài tế sử dụng thứ kỳ dị này để quan sát các ngôi sao trên trời.

Dù Babatou không biết Ba Tang đã nói chuyện gì với đại tế sư, nhưng người nào đã được đại tế sư công nhận thì cũng được người Kukuer tôn trọng, cô nhã nhặn nói: “Ngài Ba Tang.”

“Ừm,” Ba Tang điềm đạm nói, “năm ngày rồi.” Trong vẻ cao ngạo của anh ta thấp thoáng nỗi lo âu, ánh mắt anh ta cũng vô cùng phức tạp, dường như đang cực kỳ mâu thuẫn, lại như đang phải gánh trên vai áp lực nặng nề, ít nhất, đó là cảm giác của Babatou trong lúc này. Ẩn chứa trong giọng nói của Ba Tang là sự bất lực và cam chịu: “Kế hoạch ban đầu vốn không phải như vậy, chúng tôi chỉ muốn bình yên băng qua rừng già, đã suy tính hết sức đầy đủ đến hoàn cảnh môi

trường khốc liệt và các loài động vật nguy hiểm rồi, có điều, căn bản không ai nghĩ đến chuyện sẽ xung đột trực tiếp với quân du kích và bọn buôn ma túy. Dường như trong bóng tối kia có một cánh tay vô hình đang thao túng hành trình của chúng tôi, đến giờ, cả ông Trời cũng muốn khảo nghiệm chúng tôi chắc?”

Babatou nói: “Đại tế sư có nói rồi, thần Chac vĩ đại đã phẫn nộ, người sẽ trừng phạt những kẻ phá hoại thế giới này. Có điều tôi cũng không được hiểu cho lắm, ông Ba Tang, ông có thể dùng kiến thức khoa học hiện đại để giải thích ngôn ngữ đã được đại tế sư thần hóa không? Dù sao thì, ông nói cũng giống hệt như đại tế sư vậy.”

Ba Tang lẩm bẩm đáp: “Rừng mưa nhiệt đới Nam Mỹ là môi trường nhiệt đới khí áp thấp, được luồng không khí xích đạo tuần hoàn bao bọc. Theo lẽ thông thường, khu vực này một năm có gần bảy tháng là bị mây mù bao phủ, thời tiết thường gặp nhất chính là hàng ngày lúc mặt trời lên thì mát mẻ dễ chịu, tới trưa bắt đầu có mây tích tụ, chiều thì mưa như trút nước tới tận hoàng hôn. Nhưng chúng tôi vào rừng đã năm ngày rồi, chẳng những không có một giọt nước mưa, hơn nữa đêm nào cũng trời trong đầy sao, mây mù nhiệt đới đi đâu rồi? Cô, cô có biết sóng thần không?” Ba Tang chợt hỏi.

Babatou nói: “Ừm, có nghe nói, địa chấn dưới biển gây ra sóng thần, là thảm họa

tự nhiên vô cùng đáng sợ, nhưng có chuyện gì với việc này chứ?”

Ba Tang lắc đầu: “Không, không có quan hệ, chỉ có điều đạo lý là giống hệt như nhau. Khi tầng đáy đứt gãy gây ra xê dịch, địa hình đáy biển đột nhiên biến hóa, trước tiên không phải là biển động sóng thần, mà là dung tích đáy biển tăng lên, khiến mặt biển rút xuống, đường bờ biển rút ra ngoài xa mấy dặm hoặc nhiều hơn nữa, để lộ ra tầng đá ngầm trước giờ chưa từng hiện ra. Sau đó, mặt biển phải khôi phục lại cân bằng của nó, lượng nước biển kia sẽ dựng lên thành một bức tường nước, cuồn cuộn ập trở về, sức mạnh đáng sợ đủ để hủy diệt tất cả mọi thứ, thậm chí chúng còn cao hơn mặt

biển trước đó mấy chục đến gần trăm mét, nhấm chìm, nuốt trọn tất cả những thứ dưới bậc nước đó, rồi lại rút đi. Lúc này tầng mây trên cao đang bị ảnh hưởng của khí áp, về cơ chế cũng giống hệt như sóng thần vậy, khi khí áp thấp bị khí áp thấp hơn ảnh hưởng, luồng khí tuần hoàn sẽ tản ra xung quanh, giống như là thổi bong bóng vậy, dồn hết mây ra bên ngoài quả bong bóng đó. Thế nhưng, một khi quả bong bóng ấy bị vỡ, mây ở xung quanh sẽ dồn vào lấp chỗ với tốc độ nhanh chưa từng thấy, tới lúc đó, mưa của mấy ngày, mấy chục ngày sẽ tập trung đổ xuống trong một ngày. Cô thử tưởng tượng, đó là cảnh tượng thế nào.”

“A.” Babatou kêu lên một tiếng khe khẽ,

phảng phất như cảm thấy nguy cơ trong một sớm một chiều.

Ba Tang lại tiếp lời: “Kiểu khí hậu biến dị này, từ rất lâu trước đây hoặc phải mất mấy trăm năm mới có một lần. Còn bây giờ, rừng nhiệt đới bị chặt phá trên diện rộng, thảm thực vật trên núi Andes cũng bị phá hoại nặng nề, tốc độ tan chảy của sông băng tăng lên, tác dụng điều tiết khí áp của khe núi giảm sút, có lẽ sau này cứ vài năm, hoặc mỗi năm, đều sẽ xuất hiện thiên tai như vậy, đây chính là cái giá con người phải trả cho chính những hành vi của mỗi người thôi. Có điều, cô cũng không cần lo lắng, tôi quan sát rồi, khu rừng này cao hơn những nơi khác xung quanh đây, dù có mưa to, cũng

không ảnh hưởng gì đến bộ tộc các cô đâu.”

“Ừm.” Babatou nói, “Đại tế sư cũng nói rồi, thần Kukuer sẽ bảo vệ chúng tôi được bình an.”

“Hừ, thần kukuer hả?” Trong tiếng cười của Ba Tang ẩn chứa chút khinh miệt, nhưng nét mặt lại không tỏ vẻ gì, anh ta ngoảnh mặt đi hỏi: “Các cô, là hậu duệ của người Anh điêng hả?”

“À…” Babatou không hiểu tại sao Ba Tang lại đột nhiên hỏi vấn đề này, cô líu ríu nói: “Chuyện này, tôi cũng không rõ lắm, có điều, chắc là phải đấy. Tổ tiên chúng tôi đã sống rất nhiều năm trong cánh rừng này rồi, theo những ghi chép trong bộ tộc, từ thời đại Kakupakate, tổ

tiên của chúng tôi đã được các vị thần bảo vệ mà an cư lạc nghiệp ở đây rồi.”

Ba Tang nhìn cây thập tự, bình phẩm: “Bất kể các cô là hậu duệ của người nào, từ dụng cụ các cô dùng để làm quan sát bầu trời có thể thấy, tổ tiên của các cô có một nền văn minh hết sức huy hoàng chói lọi đấy. Dụng cụ này đơn giản thế thôi, nhưng lại có thể theo dõi đường đi của mặt trăng và mặt trời một cách rất dễ dàng, hơn nữa còn có tác dụng rất nổi bật trong việc quan trắc chòm sao Đại Hùng và Tiểu Hùng nữa.”

Nghe Ba Tang đánh giá cao tổ tiên mình, Babatou tỏ ra vô cùng cao hứng, nhưng chỉ thoáng chốc cô lại ủ rũ nói: “Đáng lẽ, bộ tộc chúng tôi còn có cả thánh thạch

truyền đời nữa cơ, nhưng mấy năm trước đã bị người ta ăn trộm mất rồi.” “Ừm, vậy hả?” Ba Tang đột nhiên nổi hứng với chuyện này, liền hỏi han cặn kẽ các chi tiết liên quan đến thánh thạch. Thì ra thánh thạch là một tảng đá hình trụ tròn có khắc các hoa văn kỳ quái, nghe nói có cán, có đầu, toàn thân đều chạm nổi, hình tượng đó, rất giống một trụ đá trổ hoa thu nhỏ theo tỷ lệ nhất định, cầm trong tay giống như một cái giản (1) bằng đá. Hai người nói chuyện rất muộn, trước khi rời khỏi đàn tế, Ba Tang vẫn không quên nhìn lên bầu trời một lần nữa. Vầng trăng lông kia lại tròn hơn hôm qua thêm một chút.

Độc tố trong cơ thể dần dần được thanh

tẩy, mấy vết thương phần mềm kia đến nhanh, nhưng cũng đi nhanh, chiều hôm sau, Trác Mộc Cường Ba đã có thể xuống giường đi lại, hoạt động cho dãn gân dãn cốt, hầu như đã không còn gì đáng ngại, cả cảm giác đau đớn cũng không thấy nữa. Trác Mộc Cường Ba không ngờ, ngoài cửa kia, thủ lĩnh trẻ tuổi Gấu Mật Nanh Sắc đã dẫn theo một đám chiến sĩ, xếp hàng hoan nghênh gã khỏi bệnh, đằng xa là các nam nữ lão thiếu trong bộ tộc Kukuer, Babatou phụ trách phiên dịch. Nanh Sắc thân mật vỗ mạnh lên lưng Trác Mộc Cường Ba, cao hứng nói: “Người dám đối đầu với tướng Kulu, nhất định là anh hùng.” Nói xong anh ta lại chỉ vào ngực mình: “Anh cứu mạng tôi, chúng ta là anh em, là người

một nhà.” Cả bộ tộc liền reo hò ầm ĩ.

Trác Mộc Cường Ba được Babatou và Nanh Sắc dẫn đi vòng quanh thôn làng của người Kukuer. Babatou làm hướng đạo kiêm phiên dịch, được âm thanh tràn trề niềm vui ấy giới thiệu, Trác Mộc Cường Ba dần dần hiểu được về bộ lạc Kukuer này.

Chiều cao trung bình của người Kukuer tương đối thấp, màu da sẫm hơn những chủng tộc người Anh điêng khác, hầu hết các chiến sĩ đều cường tráng mạnh mẽ, bắp chân thô ngắn, vai rộng, đầu to, đôi mắt màu da cam và mái tóc đen kia, nhìn cũng có mấy phần đặc điểm của dân người châu Á. Trang phục của họ tương đối đơn giản, đàn ông mặc một chiếc khố

rộng bằng lòng bàn tay, bọn họ quấn khố vài vòng quanh hông, một đầu thả phía trước, một đầu ở phía sau, trông rất giống trang phục của võ sĩ Sumo Nhật Bản. Hai đầu mảnh khố đều có hình thêu do chính tay mẹ hoặc vợ người đó làm. Phụ nữ thì từ eo trở xuống quấn một chiếc váy. Trong bộ tộc bất kể nam hay nữ, những phần lộ ra trên cơ thể đều có hình vẽ totem, trong đó hình xăm trên mặt là đẹp nhất, dựa theo thân phận và đẳng cấp khác nhau mà xăm những hình khác nhau. Chỉ có đàn ông mới có trang sức trên đầu, phụ nữ thông thường tết tóc từ hai đến bốn bím, đàn ông dùng lông chim làm trang sức, cắm thành nhìn rẻ quạt, cũng có phân biệt theo đẳng cấp. Đàn ông thông thường cắm lông vẹt châu Mỹ,

chiến sĩ thì cắm lông chim ưng, còn thủ lĩnh như Gấu Mật Nanh Sắc thì là lông của một loài đỗ quyên đến từ Trung Mỹ. Họ sống trong nhà cỏ tranh hoặc nhà lợp bằng lá cọ, trong nhà có tường chia làm hai gian, phía trước là phòng khách, phía sau là phòng ngủ, phòng ốc thường không có cửa, mái hiên rất thấp, có thể chắn mưa che nắng. Giường bện bằng cành cây, bên trên rải cỏ, lúc ngủ dùng một tấm thảm bằng cỏ hoặc vải bông thay cho chăn. Họ không nấu nướng trong nhà, mà dùng bếp lộ thiên bên ngoài. Người Kukuer trồng khoai, sắn, đậu tằm, ngoài ra cũng chăn nuôi các động vật lớn như lạc đà không bướu, ngựa…, nhưng hầu hết các chiến sĩ đều vào rừng săn bắn,

khỉ nhện là thức ăn thường xuyên nhất của họ. Họ có các thợ thủ công lành nghề chế tạo vũ khí, nhưng cũng tiếp xúc cả với súng ống hiện đại, quần áo mặc thường ngày cũng có một phần được dệt may bằng công nghệ hiện đại, bộ lạc này cũng không hề cách biệt với thế giới bên ngoài, mà tiếp xúc với nền văn minh hiện đại bên ngoài một cách vừa phải, thích đáng. Họ bắt một số động vật trong rừng ra ngoài đổi lấy nhu yếu phẩm, trong rừng nguyên sinh đâu đâu cũng cò nguy hiểm rình rập, các nhà sưu tập và chủ quán đặc sản muốn có các loại động vật hoang dã, đều đồng ý trả giá không hề thấp để mua các thứ đó.

Chiến sĩ của bộ tộc Kukuer từ nhỏ đã

sinh ra trong rừng, lớn lên trong rừng, rừng già này chính là nhà của họ, họ thông thạo đủ các phương pháp tác chiến trong rừng sâu, bố trí những loại bẫy rập đơn giản để bắt dã thú. Vì vậy, lãnh địa của người Kukuer xưa nay đều bất khả xâm phạm, đến cả quân du kích và bọn buôn ma túy xưa nay vẫn xưng bá trong rừng sâu này cũng phải ký điều ước không xâm phạm lẫn nhau với họ. Có lúc bọn buôn ma túy còn phải trả một khoản tiền lớn làm phí mãi lộ, mới được đi qua lãnh địa của người Kukuer, nhưng nơi này đã là đường sát biên giới, chưa tới lúc vạn bất đắc dĩ, bọn chúng cũng không bao giờ đặt chân lên lãnh địa của họ. Nghe nói, ở sâu trong lãnh địa này, có thứ còn đáng sợ hơn cả người Kukuer

gấp trăm gấp ngàn lần, nơi ấy thì càng không có một dấu chân người.

Trong bộ tộc chia làm nhân quyền và thần quyền, nhân quyền là tộc trưởng, cũng chính là cha của Gấu Mật Nanh Sắc và Babatou, thần quyền là đại tế sư, ông ta lúc nào cũng ở trong đền thờ. Đền thờ thần linh của họ, là một gian nhà gỗ không lớn lắm, đứng dưới tán của một cây cổ thụ cao gần bốn chục mét, đích thực là khiến người ta nảy sinh cảm giác kính ngưỡng trước bậc minh thần cao quý. Nghe nói sau khi Ba Tang tỉnh lại, có nói mấy câu về thời tiết biến dị, vừa hay lại trùng khớp với cách nói của đại tế sư trong đền thần, nên đã được đại tế sư mời vào nói chuyện, sau đó còn đồng

ý cho anh ta lên đàn tế quan sát bầu trời nữa. Về chuyện này, cả Trác Mộc Cường Ba cũng cảm thấy không thể nào tin nổi, nhưng sau đó Ba Tang lúc nào cũng chỉ hờ hững lảng tránh không nói gì.

Người Kukuer rất giỏi uống rượu, họ dùng mật ong, nước và một loại rễ cây đặc biệt để ủ rượu, làm ra một loại rượu nồng độ rất cao, mùi thơm sực nức.

Điều làm Trác Mộc Cường Ba thấy hứng thú nhất là người Kukuer hầu như nhà nào cũng nuôi chó, rất tạp, nhỏ thì có chó không lông, chó đốm hoa, chó chồn, lớn thì có chó fila, có chăn cừu, chó bull, thứ nào cũng có, thậm chí còn có cả loại mà Trác Mộc Cường Ba không gọi được tên. Đáng kinh ngạc nhất là, lũ chó này đều

không sủa, thấy người tới thì chỉ nghếch mắt lên liếc nhìn một cái, rồi lại nhắm tịt mắt vào ngủ, đến cả mấy con nổi tiếng hung hăn như chó ngao Brazil cũng thế.

Trác Mộc Cường Ba hỏi Babatou tại sao chó họ nuôi lại không kêu, câu trả lời của cô là, đó là cách huấn luyện chó đã lưu truyền từ rất lâu rồi, ở đây họ có câu tục ngữ gọi là: “Chó không sủa mới là chó tốt.” Trác Mộc Cường Ba cứ có cảm giác hình như mình đã nghe cách nói này ở đâu rồi, có điều gã vừa mới khỏi bệnh, trước sau không tài nào nhớ ra nổi. Gã đến trước mặt một con chó trông có vẻ như là chó Argentina, xoa xoa đầu con vật đang rúc mình ngủ khò khò ấy, con chó mở đôi mắt nhập nhèm lên nhìn Trác

Mộc Cường Ba, ngáp một cái rõ dài, rồi quẫy quẫy đuôi, vùi đầu ngủ tiếp. Trác Mộc Cường Ba tò mò hỏi: “Nếu không sủa, vậy tác dụng chủ yếu của chúng là làm gì?”

Babatou đáp: “Có thể dùng để truy dấu vật săn, có điều hầu hết thời gian bọn chúng đều chơi với lũ trẻ con, địa vị của chúng trong làng của chúng tôi cũng cao lắm đấy nhé. Trong làng có tập tục, nhà nào có chó bất hạnh qua đời, thì phải cử hành tang lễ long trọng cho nó, hơn nữa về sau chúng còn được hợp táng với chủ nhân của mình nữa cơ.” Trác Mộc Cường Ba lại hỏi thêm một số chuyện về lũ chó châu Mỹ này, kết quả phát hiện ra Babatou cũng không thích chó lắm, cô

cũng chỉ biết là có tập tục như vậy, còn tại sao lại có, thì cũng không rõ cho lắm. Ngoài đền thờ và đàn tế, Babatou đã dẫn Trác Mộc Cường Ba đi tới từng góc nhỏ của ngôi làng bộ tộc Kukuer cư trú, giúp gã có đượcn những hiểu biết đại thể về bộ lạc nửa nguyên thủy nửa văn minh này. Tham quan trong bộ lạc Kukuer này, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy sức khỏe mình đã khôi phục đáng kể, bèn định tạm biệt Babatou, nhưng bị cô từ chối. Babatou nói: “Bây giờ sức khỏe anh vừa mới bình phục, còn chưa cảm thấy gì, nhưng chất độc trong cơ thể thì chưa hoàn toàn hết đâu, đi trong rừng một hai ngày là lại tái phát nữa đấytôi phải tiếp tục bôi thuốc cho anh mới được. Còn

nữa, dù có muốn đi, thì nhất định cũng phải đợi qua ngày mai mới đi được, ngày mai chính là ngày lễ của bộ tộc Kukuer chúng tôi, mọi người ai cũng tham gia chúc mừng, nếu đại ân nhân của bộ lạc như anh mà không tham gia, tức là đã coi thường người Kukuer chúng tôi, mà chúng tôi thù dai lắm đấy nhé. Trong rừng sâu, cả quân du kích và bọn buôn lậu đều biết rất rõ, ở vùng này mà đắc tộc với người Kukuer, muốn đi một bước cũng khó khăn lắm. Nhìn anh kìa, cuống lên muốn đi như vậy, chẳng lẽ người Kukuer chúng tôi làm anh thấy ghét thế à?”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Không phải, vì lần đầu tiên chúng ta gặp mặt vội

vã quá, có rất nhiều chuyện mọi người còn chưa hay. Chúng tôi đang tham gia một đội thi đấu tranh giải, phải từ Putumayo băng qua rừng nguyên sinh tới Saint Mary trong thời gian quy định, bị chậm trễ ở đây, chúng tôi đã bị các đội khác bỏ rớt lại phía sau rồi, thế nên tôi mới nghĩ, nếu mình cử động được rồi, vậy thì phải nhanh chóng đuổi kịp các đội khác."

Babatou dẩu môi lên nói: "Tôi mặc kệ, thế nào anh cũng phải đợi qua ngày mai mới đi được, mấy bạn kia của anh đều đang giúp chúng tôi sắp xếp cho buổi lễ cơ mà." Vừa nói cô vừa nhủ thầm: "Bôi cho anh bao nhiêu nước ép với dầu Maja, thế nào cũng không thể chưa có tác

dụng gì đã để anh đi rồi chứ.” Nghĩ tới đây, cô không giấu nổi một nụ cười tinh nghịch, làm Trác Mộc Cường Ba lại thêm một phen mù mờ chẳng hiểu ra làm sao.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ngày mai chắc không phải ngày thu hoạch mùa màng, vậy là ngày lễ gì nhỉ?”

Babatou nghiêng đầu nói: “Ừ, nói thế nào nhỉ, ngày mai là ngày lễ lớn một năm một lần của chúng tôi, đã lưu truyền từ rất lâu rất lâu rồi, giống như… có lẽ là giống ngày lễ Độc lập của người Mỹ vậy, tôi nghĩ chắc là như thế đấy, có điều theo cách nói của tổ tiên, thì đây là ngày lễ do thần thánh đặt ra đó.”

Trác Mộc Cường Ba không nói lại được

Babatou, đành miễn cưỡng gật đầu đáp ứng, gã muốn một mình yên tĩnh để suy nghĩ lại các vấn đề gặp phải trong lần băng rừng này. Babatou cũng bận rộn sắp xếp chuẩn bị cho lễ tế, liền dặn dò Trác Mộc Cường Ba không được đi lung tung, rồi để gã một mình nghỉ ngơi.

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại các vấn đề gặp phải trong cuộc hành trình này, không phải là không có chuẩn bị, bọn gã cũng đã điều tra nghiên cứu phạm vi thế lực của quân du kích và bọn buôn lậu ma túy rồi, cũng tìm hiểu tư liệu về các sinh vật nguy hiểm trong rừng rậm châu Mỹ, thế nhưng, khi mấy người bọn gã phải thực sự đối mặt với những nhân tố nguy hiểm đó thì đều tỏ ra luống cuống tay

chân cả. Gã nhớ lại những điều Lữ Cánh Nam từng cảnh cáo trong lúc huấn luyện cả bọn, xem ra những lời ấy đích thực là rất chính xác – "Không tự thân trải qua, chỉ biết lý thuyết không thôi, dù là anh có đọc cả ngàn vạn lần thuộc lòng như cháo, thì cũng không bằng vận dụng trong thực tiễn một lần."

Từ miệng Babatou gã biết được, lãnh địa của người Kukuer nằm giữa Putumayo và Saint Mary, cũng có nghĩa là, bọn gã đã may mắn được người Kukuer đưa đi một đoạn khá dài. Nếu ngày kia mới rời khỏi bộ lạc Kukuer, thời gian đã mất một nửa, hành trình chỉ sợ mới đi được một phần ba, còn lại một nửa thời gian làm sao hoàn thành được hai phần ba hành trình

còn lại đây? Không được, lần băng rừng này buộc phải hoàn thành, nhất định phải cho con mụ khó tính Lữ Cánh Nam đó biết được năng lực của bọn gã, dù là bị quân du kích và bọn buôn ma túy bắt tay vây bắt, bọn gã cũng vẫn băng qua được khu rừng rậm nguyên sinh nguy hiểm này. Tới lúc đó, để xem cô ta nói được gì? Như thế thì có thể trực tiếp đi tìm Bạc Ba La thần miếu được rồi. Trên thảo nguyên mênh mông ấy, bóng hình uy phong lẫm lẫm đó, đôi mắt tràn trề bá khí đó, vẫn còn đang đợi chờ gã cơ mà.

(1) Giản: Binh khí cổ, giống như thanh kiếm, nhưng không có mũi nhọn, cũng không có lưỡi hình trụ.

Lễ tế của người Kukuer

Trác Mộc Cường Ba ngồi trên một bình đài cao hơn mặt đất một chút, lòng hướng về sự thanh thản an nhàn, phảng phất như đã thấy Tử Kỳ Lân ở ngay trước mắt. Ở thôn làng dưới kia, người Kukuer đang ra ra vào vào bận rộn chuẩn bị cho lễ tế. Trên bãi đất trống phía xa xa, đám trẻ con Kukuer đang chơi đùa, bọn chúng dựng mấy tấm bảng gỗ ở đằng xa, có lớn có nhỏ, cắm hờ trên đất bùn, sau đó dùng một cái túi hình vuông bên trong nhét đầy bùn đất, ném vào bảng gỗ, hình như xem độ to nhỏ của bảng gỗ ném trúng để xác định địa vị cao thấp, chơi đùa hết sức vui vẻ.

Trác Mộc Cường Ba nhìn lũ trẻ với ánh mắt đầy ngưỡng mộ, bọn trẻ này có cả

nam cả nữ, nhưng trẻ con Kukuer đều không mặc bất cứ quần áo gì, bọn chúng vui vẻ nô đùa ầm ĩ, hình như không hề có phân biệt giới tính. Nhìn lũ trẻ ngây thơ hoạt bát ấy, Trác Mộc Cường Ba không khỏi nghĩ ngợi xa xăm: “Thời viễn cổ, phải chăng con người cũng như vậy? Mặc quần áo chỉ để chống lại cái lạnh, phòng ngừa bị sây sát kể từ khi nào, con người bắt đầu khoác lên cái áo văn minh, có nghi lễ tôn giáo, rồi tỏ ra khinh thường coi rẻ hành vi nguyên thủy này? Bọn họ quên mất bản tính động vật của mình, tự xưng mình là giống loài được thiên thần sủng ái, là tồn tại hoàn toàn khác biệt với những sinh mệnh khác trong tự nhiên, thế nên có quyền mặt sức muốn làm gì thì làm với những sinh vật

cấp thấp hơn, đối với tự nhiên không có lợi cho văn minh của họ cũng thỏa ý phá hoại. Nền văn minh như của người Kukuer đây, liệu còn có thể tiếp tục tồn tại trong rừng sâu được bao nhiêu lâu nữa? Bọn họ hoặc là phải hòa nhập vào nền văn minh chung, hoặc là sẽ bị văn minh ấy tiêu diệt, chỉ có hai con đường ấy để lựa chọn mà thôi.” Gã đứng dậy, dõi mắt nhìn khu rừng già tĩnh lặng, ai mà biết được, đằng sau sự tĩnh lặng ấy, ẩn chứa bao nhiêu âm mưu và chém giết. Sinh mệnh tồn tại được là nhờ xâm chiếm, trong thế giới này, có lúc nào mà không diễn ra cảnh thôn tính và chiếm đoạt. Bỗng nhiên, Trác Mộc Cường Ba giật mình ngoảnh đầu lại lần nữa, nhìn lũ

trẻ đang chơi đùa kia, trò chơi ấy quả thực quá đỗi quen thuộc, hình như bản thân gã hồi nhỏ cũng chơi rồi thì phải. Đúng hồ nhỏ gã cũng chơi trò này rồi, chỉ có điều dùng bảng đá thay cho bảng gỗ, đá cục thay cho túi vải đổ bùn mà thôi. Đã bao nhiêu năm gã không chơi trò này rồi? Ba mươi năm? Hay là ba mươi lăm năm? Lâu quá rồi, bản thân gã cũng không nhớ nổi nữa.

Ngày hôm sau, là ngày lễ lớn nhất trong năm của người Kukuer, được họ gọi là lễ thần Nadimuke, lễ tế được mở màn trong tiếng ồn ào náo động. Người Kukuer tập trung cả ở bãi đất trống lớn nhất giữa làng, dùng ván gỗ dựng thành một vũ đài. Từ sáng sớm nam nữ già trẻ lớn bé đã

đến xung quanh vũ đài, ai nấy đều hết sức dày công tô vẽ trên thân mình, dùng những màu đậm sặc sỡ nhất, những hoạt tiết phức tạp nhất, tộc trưởng và đại tế sư cũng có mặt. Bọn Trác Mộc Cường Ba ra chào tộc trường và đại tế sư, được sắp xếp ngồi vào bàn khách quý. Babatou không ngồi bên cạnh trưởng tộc, mà đặc biệt chạy tới làm thuyết minh cho mấy người đám Trác Mộc Cường Ba.

Đại tế sư là một ông già, tên là Akima, ông vừa cất tiếng nói, người bên dưới vũ đài liền im lặng như tờ. Giọng nói âm sắc cao âm vang khắp không gian rộng lớn, đợi khi đại tế sư nói xong, Babatou mới thì thầm nói cho bọn Trác Mộc Cường Ba biết, đây là đại tế sư đang

thay mặt toàn bộ tộc cầu khẩn với thần linh.

Sau khi đại tế sư nói một tràng dài, lễ tế chính thức bắt đầu, người Kukuer dùng các thứ phát ra âm thanh có tiết tấu giống như trống gỗ, xương thú, vỏ quả, đồ gốm, và một loại nhạc khí giống cây sáo bốn lỗ thổi ra tiếng nhạc trầm hùng. Bốn người cao lớn vạm vỡ nâng một người tiến vào, người trong bộ tộc lần lượt cung kính nhường ra một con người, cúi rạp đầu xuống đất, xung quanh còn có rất nhiều người khác vung tay múa chân xoay chuyển nhảy múa, theo vào tận giữa bãi.

Bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy, những người đứng giữa đều đeo mặt nạ

khắc bằng gỗ, bên trên tô hai màu đỏ, lam, dáng điệu hung hăng dữ tợn vô cùng. Babatou nói, người đàn ông được khiêng vào kia là Quilan, anh ta là người mang lời đáp của vị thần tối cao truyền đạt lại cho người trong bộ tộc, đây là màn đầu tiên, gọi là nghi thức ban tên của thần.

Người tên là Quilan đó ngồi ở ngôi cao, theo sau có rất nhiều người Kukuer đeo mặt nạ hình các loại động vật khác nhau lục tục kéo nhau vào sân trong nhịp trống, tiếp nhận sự chúc phúc của Quilan. Mỗi người đầu thú đều biểu diễn một điệu múa giữa khoảng đất trước mặt đám người đep mặt nạ khắc gỗ, đại để mô phỏng lại hành vi của loài động vật

ấy, biểu hiện các ích lợi mà loài vật đó mang lại cho người Kukuer. Babatou giới thiệu, Quilan đang truyền đạt ý chí của thần tối cao, ban cho các loài động thực vật có ích cho bộ tộc Kukuer danh hiệu của thần, tổng cộng có tới hơn một trăm vị thần bước ra.

Từ lời giới thiệu của Babatou, họ biết được người Kukuer là một dân tộc đa thần, bọn họ tin thờ giáo nghĩa "vạn vật trong trời đất đều có thần linh", chẳng hạn như vị thần đầu tiên là thần quản việc trồng ngô, gọi là Yumil Kaxob, còn vị thần trông nom cây ca cao thì gọi là Ek Chuah. Trong đó so về thần bí thì không ai hơn được Yinawea, nghe nói, đó là bậc chân thần xuống chốn thế gian,

đến cả một trong những vị thần có địa vị cao nhất là Thần Chó cũng phái phân thân xuống bảo vệ Yinawea. Vũ điệu tiếp sau biểu thị thần Yinawea chỉ dẫn tổ tiên người Kukuer đánh thắng chiến trận, xây dựng thành trì, lại dạy họ cách chữa bệnh, chế tạo đồ kim loại, canh nông, chăn nuôi gia súc, văn tự…

Xem mãi xem mãi, Trương Lập không khỏi nghi hoặc thốt: “Quái thật, sao càng xem tôi càng thấy giống lễ ‘nhảy đại thần’ ở Tây Tạng thế nhỉ?”

Nhạc Dương hỏi: “Nhảy đại thần là cái gì?”

Trương Lập nói: “Cũng kiểu một hoạt động tôn giáo thôi, một điệu múa mà người biểu diễn phải đeo các loại mặt nạ

khác nhau, sư đoàn trưởng có dẫn tôi đi xem một lần rồi. Mặt nạ ở Tây Tạng to hơn, hình vẽ quái dị hơn, hình như là kể một số chuyện giáng yêu trừ ma gì đó. Chẳng biết có phải mấy nền văn minh cổ đại đều có các hoạt động tương tự như thế hay không nhỉ.”

Nhạc Dương nói: “Ừ, chỗ chúng tôi gọi là ‘nhảy nợ’, chỗ chúng tôi cũng có, nghe anh nói vậy, mới thấy giống thật, quái lạ nhỉ?”

Trương Lập nói: “Mấy điệu múa kiểu sùng bái thần thánh này, chắc Trác Mộc Cường Ba hiểu biết hơn phải không, Cường Ba thiếu gia, Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba đang thần người ra,

từ lúc điệu múa tế thần bắt đầu, gã đã ngẩn người ra đó rồi. Mặc dù những tấm mặt nạ khắc gỗ kia và mặt nạ của kịch Tây Tạng có chút khác nhau, nhưng tư thế nhảy múa kia, nội dung điệu múa kia, chẳng phải chính là "khương mẫu (1)" của người Tạng hay sao? Mặc dù không thích đọc các thứ liên quan qua nhiều đến vấn đề tôn giáo, nhưng khương mẫu" và kịch nghệ của người Tạng, đều là những thứ hồi nhỏ Trác Mộc Cường Ba tương đối hứng thú. Bây giờ mặt dù không có âm nhạc hoành tráng như lúc biểu diễn "khương mẫu", chỉ có tiếng trống và tiếng gõ vào vỏ cứng của quả cây, nhưng động tác nhảy múa của người Kukuer kia, mặt nạ đầu thú mà họ đang đeo trên đầu, thật giống hệt như điệu

“khương mẫu” mà gã xem hồi nhỏ. Trong khoảnh khắc đó, điệu múa thần bí mà nguyên thủy ấy, cơ hồ như lại đưa Trác Mộc Cường Ba trở về Tây Tạng, Tây Tạng thuở gã còn là một đứa trẻ, vùng đất vẫn còn chỉ thuộc về thiên nhiên vĩ đại, vùng đất còn chưa bị văn minh chinh phục!

Trương Lập hỏi mấy câu liền, Trác Mộc Cường Ba mới sực tỉnh, lẩm bẩm nói: “Cái gì? Nhảy thần? Hay lẽ nào, đây chính là ngôn ngữ cơ thể mô phỏng tự nhiên mà con người thời viễn cổ học được trước tiên, thế nên, những vũ điệu từ thời xa xưa lưu truyền lại này, bất kể là chủng tộc gì, khu vực nào, cũng đều có những nét tương tự đến kinh người. Đây

là cách lý giải của tôi, các cậu thấy thế nào?”

Trương Lập nói: “Ừm… có lý đấy, tôi tán thành phân tích này của anh.”

Nhạc Dương lại phát biểu ý kiến bất đồng: “Nói như vậy hình như hơi miễn cưỡng thì phải. Tôi nghe nói, người Tạng trước đâu cũng là một dân tộc theo thuyết đa thần, bộ tộc Kukuer cũng có rất nhiều thần linh, lễ nhảy thần của họ lại giống với lễ nhảy thần của Tây Tạng như thế, dựa vào điểm này, có chắc là họ không có quan hệ gì với Tây Tạng không nhỉ?”

Trương Lập phì cười nói: “Cậu đúng là biết liên tưởng, phải biết rằng bây giờ chúng ta đang ở đâu chứ, là Nam Mỹ cách Trung Quốc Đại lục hai mươi ngàn

kilomet đấy. Bộ tộc Kukuer này lạ là thổ dân sống ở đây từ bao đời, lại cư trú ở vị trí địa lý thế này, gần như là không có tiếp xúc với thế giới bên ngoài, cậu nói họ và Tây Tạng có quan hệ, chứng cứ ở đâu chứ?”

Nhạc Dương xòe hai tay ra, nói: “Bằng trực giác.”

“Phì.” Trương Lập khoát tay một cái, tỏ vẻ coi thường không thèm quan tâm nữa.

Nhưng sau đó Nhạc Dương lại bổ sung: “Từ trước khi chúng ta chuẩn bị xuất phát, bắt đầu là câu nói kỳ quái của giáo quan, sau đó là chúng ta chẳng hiểu sao lại bị quân du kích và bọn buôn ma túy đuổi giết, tiếp theo là gặp được một số thứ hình như có liên quan tới Tây Tạng ở

bộ lạc nguyên thủy này, những điều này làm tôi không sao hiểu nổi. Phía sau những sự việc tưởng chừng như riêng rẽ này, hình như có liên hệ gì đó, trực giác cho tôi biết, chuyến đi này của chúng ta, không đơn giản chỉ là băng qua rừng rậm thôi đâu, nhất định là có thứ gì đó, thứ gì đó mà chúng ta không biết.”

Trác Mộc Cường Ba giật mình, trực giác của Nhạc Dương hoàn toàn không đơn giản chỉ là dựa vào cảm giác để đưa ra kết luận, mà được đưa ra dựa trên một tư duy logic tinh tế tỉ mỉ. Nghe Nhạc Dương nói như vậy, gã cũng sinh lòng hồ nghi, vậy thì, trò chơi gã thấy lũ trẻ chơi hôm qua là thế nào, vùng đất này, lẽ nào thực sự có liên quan tới Tây Tạng?

Babatou trợn tròn mắt, hiếu kỳ nhìn hai người đang lầm rầm nói chuyện, lên tiếng nhắc nhở: “Tập trung xem đi, ít nói thôi, đây là lễ tế quan trọng của người ta đó.”\

Kế đó là Hành trình di cư, một người Kukuer đóng giả làm ông già, trên lưng vác một cái bao to tướng tượng trưng cho trọng lượng nặng nề, bắt đầu đi vòng xung quanh vũ đài, tất cả người Kukuer có mặt đều đứng lên, đi theo sau lưng ông già đó, bọn Trác Mộc Cường Ba cũng đứng lên đi theo, Babatou giải thích, tiết mục này nói lên tổ tiên họ năm xưa vì muốn tìm kiếm vùng đất an cư đã phải bôn ba vô cùng vất vả, tất cả người Kukuer đều sẽ không bao giờ quên, cuộc sống hôm nay là do vô số bậc cha ông đã

dùng máu và tuổi xuân đổi lấy cho họ.

Đi quanh bốn vòng, hoạt động mang tính toàn bộ tộc này cũng kết thúc. Phần thứ ba là màn chiến tranh, chỉ thấy hai nhóm người Kukuer đeo các mặt nạ tô màu khác nhau, biểu thị cho hai bộ tộc, mở đầu là người bộ tộc khác đeo mặt nạ màu đen thắng thế, người Kukuer đeo mặt nạ đỏ liên tiếp bại trận rút lui, đúng lúc đó, một người Kukuer đeo mặt nạ tượng trưng cho thầy tế đứng ra, trịnh trọng lấy ra một mảnh vỏ cây tượng trưng cho lời dạy của thần thánh, lớn tiếng đọc vang, trong tiếng đọc đó, một thiếu nữ Kukuer được khiêng ra.

Thiếu nữ Kukuer này toàn thân không một mảnh vải, trên mặt vẽ hoa văn màu

đen, được đặt xuống một bàn gỗ tượng trưng cho đàn tế, nét mặt cô có vẻ vô cùng hạnh phúc và vinh hiển. Những người Kukuer đeo mặt nạ đỏ dùng dao vạch ngang vạch dọc bên trên cơ thể thiếu nữ, sau đó đặt đủ loại hoa quả màu đỏ, quả hạch và ngũ cốc lên ngực, hông và tay chân cô, một lúc sau, họ lại lấy các thứ đó xuống, chia cho những người đeo mặt nạ đỏ khác cùng ăn.

Nhạc Dương kinh ngạc thốt: "Người Kukuer cũng biết trò này à, hình như đây là Nyotaimori (2) của người Nhật mà?"

Lần này đến lượt Trương Lập hỏi: "No no cái gì? Nyotaimori? Là cái gì thế?"

Nhạc Dương thè lưỡi nói: "Cái này, cái này… ây da. Đằng nào thì cũng gần

giống như anh đang xem đây này.”

Babatou giải thích, những hoa văn màu đen vẽ trên mặt đó tượng trưng cho việc cô gái đã được chọn làm tế phẩm của thần, đó là một việc hết sức vinh hạnh. Tương truyền, rất lâu, rất lâu trước đây, thiếu nữ đó phải hiến lên thần linh cả máu tươi và sinh mạng của chính mình, không biết từ bao giờ, nghi thức này đã dần dần biến hóa thành như ngày hôm nay.

Những người đeo mặt nạ đỏ ăn uống xong liền xông ra tái chiến với người đeo mặt nạ đen, lần này, người Kukuer đeo mặt nạ đỏ như có thần linh phù trợ, uy lực tăng cao, chẳng mấy chốc đã đánh cho lũ người ngoại tộc đeo mặt nạ đen

tơi bời hoa lá, bỏ cả vũ khí giáp trụ chạy trối chết.

Nhạc Dương nhìn đoạn biểu diễn đó, bỗng thấy chấn động trong lòng. Điệu múa nguyên thủy vụng về đơn sơ ấy, tiếng nhạc tràn đầy tiết tấu ấy, những hoa quả ngũ cốc màu đỏ mà các chiến sĩ Kukuer đặt trên thân thể thiếu nữ kia trong tiết mục chiến tranh giản hóa ấy, dường như ẩn dụ một điều gì đó. Anh không dám khẳng định, nhưng cứ có cảm giác, ẩn dụ ngầm ấy, làm sống lưng anh lạnh toát.

Còn một người nữa cũng cảm thấy kinh hãi, đó chính là Batang đang ngấm ngầm nắm chặt tay ngồi bên cạnh, chỉ là hình thức của điệu múa không làm anh ta chấn

động là mấy, thứ làm Ba Tang thấy bất an và căng thẳng là tiếng trống và tiếng gõ kia, tiết tấu gấp rút tựa hồ như chiến đấu kia mang đến cho anh ta cảm giác sợ hãi. Anh ta biết, có lẽ trong sâu thẳm ký ức, mình đã từng nghe âm thanh đó rồi, nhưng là lúc nào, ở nơi đâu, thì anh ta không muốn và cũng không thể nhớ lại được.

Tiếp theo sau là bắt đầu lễ chúc mừng của toàn bộ tộc, mọi người đều tham gia, bắt đầu nhảy múa hát ca, nam nữ già trẻ cùng cất tiếng hoan ca, Nhạc Dương và Trương Lập không kìm nổi mà cuống quýt nhảy lên vũ đài, hòa vào đám người Kukuer kia. Trác Mộc Cường Ba đứng bên cạnh, cũng cảm nhận được lòng nhiệt

tình dào dạt và niềm vui phấn khởi của họ.

Phía xa xa, có mấy thợ săn Kukuer đang lùa một con vật đeo vải đỏ, trông như con dê, chắc có lẽ là lạc đà không bướu châu Mỹ. Người đầu tiên cầm cốc gỗ, dùng cành cây nhúng nước vẩy mở đường, miệng lẩm nhẩm tụng niệm gì đó, một người lực lưỡng mình trần tay cầm vũ khí bằng sắt, cơ hồ như đợi để mổ bụng moi ruột con vật. Trác Mộc Cường Ba hỏi Babatou: “Họ làm gì vậy?”

Babatou mỉm cười: “Phóng sinh, vừa để chúc mừng buổi lễ, vừa chúc mừng anh khỏi bệnh luôn!”

“Ồ,” Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn, cảm thấy cảnh tượng này hết sức quen

thuộc, tựa như đã thấy ở đâu rồi vậy. Ai ngờ người đàn ông mình trần kia cầm vũ khí, lại đâm thẳng vào ngực con vật trông giống dê kia một cách hết sức chuẩn xác, máu tươi lập tức phun trào ra, rõ ràng là đã đâm thẳng vào tim con vật rồi. Con vật bị mấy người Kukuer giữ chặt tứ chi, không thể giãy giụa, co rút mấy cái rồi lăn ra chết. Nhìn cảnh tượng đó, Trác Mộc Cường Ba sực nhớ ra, đây hình như là một màn pháp sự, ngày trước ở Tây Tạng , gã đã từng thấy cảnh tượng tương tự như vậy rồi. Lẽ nào, giữa các nền văn inh nguyên thủy, đúng là có sự tương đồng đến mức đáng ngạc nhiên như vậy hay sao? Đây rốt cuộc là chuyện gì? Trác Mộc Cường Ba không kìm được, liền hỏi: “Không phải là phóng sinh à?

Sao lại…”

Babatou giải thích: “Phóng sinh theo cách hiểu của chúng tôi, là giải thoát triệt để. Trước tiên là mở ra hố sinh mệnh của con lạc đà không bướu đó, tức là tim, sau đó là cắt đứt động mạch, lột da rồi pha thành miếng nhỏ, đặt vào các đồ đựng khác nhau, dựa theo vị trí trên cơ thể mà phân thành đẳng cấp một cách nghiêm khắc, rồi dùng ba thanh gỗ bắc thảnh giá để nấu lên, đêm nay sẽ có nghi thức mời khách, mọi người sẽ hát bài ca cảm tạ với anh. Anh xem, mọi người đều đến cả rồi kìa.”

Người Kukuer vừa ca vừa múa, vô cùng náo nhiệt, bọn họ mang những món ngon nhất ra khoản đãi ân nhân của thủ lĩnh,

dùng những lễ nghi long trọng nhất để chúc phúc cho Trác Mộc Cường Ba. Tối hôm ấy mọi người vừa uống rượu, vừa nghe nhạc nhảy múa, Nanh Sắc rót mười bát rượu, chìa tay ra với Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba chỉ cười nhạt, mặt không đổi sắc uống một mạch hết cả mười bát rượu ấy, làm Nanh Sắc lấy làm kinh ngạc. Anh ta vốn định nói, mỗi người năm bát, vừa để bày tỏ lòng hữu hảo, đồng thời cũng có ý phân cao thấp thêm lần nữa, chẳng ngờ Trác Mộc Cường Ba lại một mình uống cả mười bát, hơn nữa lại còn điềm nhiên như không, bản lĩnh này, anh ta tự biết là mình không bì nổi. Mà người Kukuer thì cứ ai uống được rượu tức là anh hùng,

Trác Mộc Cường Ba tự nhiên lại được vẻ vang thêm lần nữa. Babatou rót rượu cho gã, trong mắt cũng ánh lên ý đồ riêng. Song họ nào có biết, chưa tính đến chuyện Trác Mộc Cường Ba là người tộc Tạng, chỉ riêng việc gã bao năm lăn lộn trên thương trường thôi, mười bát rượu đó đương nhiên chỉ là chuyện nhỏ. Lát sau, trên bàn tiệc, Nanh Sắc vô cùng thành khẩn mời bọn Trác Mộc Cường Ba ở lại bộ lạc thêm mấy ngày, gọi bọn gã là những vị khách tôn quý nhất của người Kukuer, Babatou cũng tỏ ý đó, nhưng Trác Mộc Cường Ba đều khéo léo khước từ.

“Tại sao lại đi gấp như vậy?” Không chỉ có Babatou ỉu xìu thất vọng, đến cả

Trương Lập và Nhạc Dương cũng xị mặt ra.

Trác Mộc Cường Ba thành thực trả lời: “Thực ra mục đích chuyến đi lần này của chúng tôi, chỉ là băng qua khu rừng này, để lấy kinh nghiệm cho đợt huấn luyện sinh tồn nơi hoang dã mà chúng tôi tham gia thôi. Còn việc thành ra nông nỗi này, đến cả chúng tôi cũng chưa từng nghĩ tới. Thời gian định ra ban đầu chỉ có mười ngày, giờ đã qua mất một nửa, chúng tôi lại lỡ mất hai ngày ở đây nữa, giờ vết thương đã lành rồi, chúng tôi cần phải nhanh chóng lên đường mới bổ sung lại được thời gian bị chậm trễ.”

Nhạc Dương đứng bên cạnh nhắc nhở: “Nhưng mà, quân du kích đang rình rập

xung quanh lãnh địa của người Kukuer, chỉ đợi chúng ta ra khỏi đây thôi đấy.”

Trương Lập cũng nói: “Đúng đấy, lần này chẳng biết là chúng ta tiếp nhận huấn luyện kiểu gì nữa, bị quân du kích và bọn buôn ma túy bắt tay đuổi đánh, đừng nói là chúng ta, dù là bộ đội đặc chủng chính quy chăng nữa, cũng chưa chắc mà bình yên rút lui được đâu. Muốn băng rừng trong mười ngày hả, tôi thấy chẳng thể nào đâu, hay là chúng ta cứ ở đây, chờ cho hết mười ngày, chắc là họ sẽ tới tìm chúng ta thôi, nếu không thì lúc ấy liên lạc với họ cũng được, coi như chúng ta lại thất bại lần nữa có sao đâu.”

Trác Mộc Cường Ba vừa nhíu mày, Ba Tang đã cười gằn lạnh lẽo: “Hừ, đây mà

giống lời của sĩ quan đặc cảnh nói ra à. Mục đích của đợt huấn luyện này, chính là để chúng ta đối mặt với các hoàn cảnh nguy hiểm, cũng bao gồm cả chuyện chiến đấu với kẻ địch, bỏ cuộc như vậy, không chỉ đại diện cho một lần thất bại, mà còn nói lên rằng tất cả các nội dung huấn luyện đều uổng phí cả, rằng chúng ta căn bản không có cơ hội để đối đầu với những thách thức khó hơn nữa, cậu có hiểu không?”

Trương Lập phản bác: “Nhưng giờ cả vũ khí cơ bản chúng ta cũng chẳng có, chúng ta lấy gì để chiến đấu với đám quân du kích đó đây? Lần này bị thương, còn có người Kukuer giúp chúng ta, vậy còn lần sau thì sao? Lần sau anh hay Cường Ba

thiếu gia hoặc người khác, bao gồm cả tôi và Nhạc Dương, chúng ta ngã xuống lần nữa, liệu còn may mắn như lần này nữa không?”

Babatou lúng túng nhìn bốn vị khách, sao họ càng nói càng hăng, chừng như sắp đánh nhau tới nơi thế kia. Trác Mộc Cường Ba cất tiếng: “Được rồi, được rồi. Không có gì phải tranh luận nữa, lấy ít thắng nhiều, xoay chuyển tình thế, tay không chiến đấu giữa vòng hỏa lực trùng trùng của kẻ địch, đây cũng là một trong các hạng mục huấn luyện của chúng ta. Trước giờ chúng ta vẫn được huấn luyện kỹ năng sinh tồn nơi hoang dã, chính là phải dựa vào đôi tay này tạo ra hoàn cảnh thích hợp cho mình sinh tồn ở môi

trường hoàn toàn xa lạ. Không thể nào vác vũ khí đi khắp nơi được, chúng ta phải dựa vào… cái đầu mình nhiều hơn nữa chứ. Lần này tình thế bất lợi đối với chúng ta, ai bảo chúng ta phải so vũ khí nhiều với quân du kích đâu chứ? The tôi được biết, bộ tộc Kukuer, chẳng phải còn có lối đi sau có thể ra vào hay sao?” Câu cuối cùng, gã cố ý nói bằng tiếng Anh cho Babatou nghe.

Babatou lắp bắp thốt lên: “Cái đó, thì đúng rồi, nhưng mà chỗ ấy, chỗ ấy làm sao đi qua được chứ? Chỗ ấy đã được gọi là cấm địa yên nghỉ của Ah puch đấy.”

Nhạc Dương nói: “Thật sự phải đi đường đó sao? Đấy hình như là khu rừng

chết mà hình như cả người Kukuer cũng bị cấm đi vào cơ mà?”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “So với rừng rậm nguyên sinh có quân du kích vũ trang lập trạm canh, cậu thấy lối nào nguy hiểm hơn?”

Ba Tang nói: “Đều rất nguy hiểm, theo những ghi chép lịch sử của người Kukuer, từ thế kỷ mười sáu, người Tây Ban Nha, nhà khảo cổ người Đức, thám hiểm gia người Mỹ, bao nhiêu người bước vào khu rừng đó mà không một ai trở ra cả, đó à rừng Than Thở, được mệnh danh là mộ phần của các nhà thám hiểm. Lần cuối cùng là vào năm 1965, nhà thám hiểm người Anh Malaer đã đặt dấu chấm hết cho cuộc đời mình ở trong

khu rừng ấy.”

Trác Mộc Cường Ba vỗ vỗ lên vai Ba Tang cổ vũ tinh thần: “Chẳng sao cả. Đừng quên bây giờ là thế kỷ hai mốt, giờ đây khoa học kỹ thuật mỗi ngày mỗi khác, người năm một chín sáu mấy có thể không qua được, nhưng cũng không chứng tỏ rằng chúng ta không vượt qua được.”

Ba Tang liếc xéo Trương Lập và Nhạc Dương: “Tôi thì chẳng sao cả.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Trương Lập, Trương Lập cúi đầu không nói, lại quay sang nhìn Nhạc Dương, Nhạc Dương nghĩ giây lát, rồi đáp: “Chết thì chết, ai bảo anh là đội trưởng.”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười, nói:

“Được, cứ quyết định như vậy đi.”

Nanh Sắc nhờ em gái phiên dịch, nói: “Nếu mọi người đã quyết ý muốn đi, chúng tôi cũng không thể miễn cưỡng, đêm nay chúng ta cứ uống cho thoải mái no say đi, thần Chac sẽ bảo vệ cho các bạn.”

“Nào, cạn ly!”

…

(1) Khương mẫu: Một điệu múa truyền thống của người Tạng, các từ “nhảy thần”, “nhảy đại thần”, “nhảy nợ” đều chỉ loại hình nghệ thuật này. Các phái khác nhau của Phật giáo Tạng truyền đều có nội dung “khương mẫu” của riêng mình, tuy có khác nhau, nhưng nội dung chủ yếu đều phản ánh tâm lý sùng bái tự nhiên

của người cổ đại.

(2) Hay còn gọi là body sushi, là cách bày món ăn truyền thống của Nhật Bản, trực tiếp bày đồ ăn lên mình một geisha khỏa thân.

Trò chuyện trên đàn tế

Sau đêm cuồng hoan, tiếng ca tiếng hát cũng dứt, mọi người tản đi, Babatou dẫn Trác Mộc Cường Ba lên đàn tế, bầu trời vẫn đầy sao sáng lấp lánh, chỉ có vầng trăng là ảm đạm đi phần nào. Vị công chúa cao quý xõa mái tóc dài mềm mại, hai tay bó gối ngồi cuộn giữa đàn tế, ánh mắt hân hoan như đứa trẻ, cô ngước lên nhìn bầu trời lồng lộng nói: “Hồi nhỏ, tôi thường một mình lên đàn tế này ngắm sao. Những ngôi sao kia nhìn có vẻ rất

xa xôi, lại như ở gần tôi lắm. Lúc đó, tôi thường hay băn khoăn tự hỏi, thế giới bên ngoài rừng già, rốt cuộc là như thế nào. Nhưng khi ấy tôi vẫn còn chưa dám có suy nghĩ viển vông như thế, rời khỏi rừng già ra thế giới bên ngoài, quả thực là một việc mà cả nghĩ đến tôi cũng không dám nữa. Về sau, người bên ngoài vào rừng càng lúc càng nhiều, có bọn buôn ma túy muốn mượn đường đi qua lãnh địa của chúng tôi, quân du kích thì ky vọng hai bên tránh được xung đột, còn có cả một số người thích mấy loài mà các anh gọi là động vật hoang dã quý hiếm. Tôi nghe được rất nhiều chuyện về thế giới bên ngoài từ họ, có nhà cao trăm tầng, có máy bay bay lượn, thậm chí còn có người lên cả vũ trụ nữa, nghe nói còn

bay thẳng tới tận mặt trăng nữa cơ.”

Nói đoạn, Babatou ngoảnh đầu lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, thấy gã đang chăm chú lắng nghe, cô lại nói tiếp: “Năm mười sáu tuổi, chồng tôi chết trong rừng, theo cách nói của người trong bộ tộc, anh ta đã chọc giận thần rừng, có trời mới biết anh ta chết thế nào. Nhưng lúc ấy cha tôi đã nói một câu, ông bảo là, sinh ra ở rừng, lớn lên trong rừng, chết ở trong rừng, đây là kết cục tốt nhất của một con người. Khi người đàn ông ấy được khênh trở về, nửa người đã đen kịt rồi, đó là lần đầu tiên tôi khiếp hãi đến thế. Tôi đột nhiên muốn rời khỏi đây, chưa bao giờ tôi khát khao rời khỏi đây đến thế cả, nhưng quy củ trong tộc là

không được tộc trưởng đồng ý thì không được phép làm điều đó. Tộc trưởng, cũng chính là cha tôi, ông ấy có quyền lực đó, nhưng ông kiên quyết không chấp nhận.” Ánh mắt Babatou ánh lên một tia cuồng dại, “Sau đó, tôi tìm một người đàn ông tới đây thu mua động vật hoang dã, ngủ với hắn hai đêm, chỉ cần một điều kiện, là hắn sẽ dẫn tôi đi, đi khỏi khu rừng này, khu rừng nhìn mãi không thấy tận cùng đáng chết này! Hắn đáp ứng nhanh lắm, nhưng đến cuối cùng hắn lại hối hận, hắn muốn giết chết tôi rồi bỏ lại trong rừng, rồi cướp hết trang sức trên người tôi, nhưng đã bĩ anh trai tôi bắn chết. Về sau, cha tôi thấy nợ tôi, mới đồng ý cho tôi ra khỏi rừng, đầu tiên họ đưa tôi tới Santa Fe de Bogotá (1) học

hành, sau rồi lại sang Mỹ. Thực ra, cha tôi cũng có thể coi là một tộc trưởng văn minh, ông ấy nói, thế giới bên ngoài đang thay đổi, bộ tộc chúng tôi muốn tiếp tục sinh tồn, thì cần phải biết nhiều hơn nữa. Ông ấy mong tôi học thành tài trở về, có tể mang đến cho bộ tộc những thay đổi lớn, thế nhưng…”

Cùng một tiếng thở dài, đàn tế chìm vào tĩnh lặng một lúc lâu, Trác Mộc Cường Ba cảm nhận được nỗi buồn u uất của cô gái trước mặt mình, đảm nhiệm sứ mệnh thay đổi vận mệnh của cả một bộ lạc, đối với bất kỳ ai, cũng là một trọng trách quá ư tàn khốc, huống hồ là một cô gái còn trẻ như vậy. Babatou nói: “Tôi sợ lắm, ở bên ngoài càng lâu tôi lại càng sợ. Bởi

tôi biết rất rõ, tôi không có khả năng thay đổi bất cứ điều gì, muốn thay đổi cả một bộ lạc, muốn thay đổi thói quen sinh sống và văn hóa mấy ngàn năm nay của chúng tôi, điều ấy quả thật quá khó khăn. Bộ tộc muốn có những bước phát triển mới, thì cần phải rời khỏi rừng già, nhưng một khi rời khỏi rừng già, bộ tộc này sẽ chẳng còn ý nghĩa tồn tại nữa rồi, từ bao lâu nay tôi vẫn không biết phải làm thế nào. Ra đi mười năm, trở về bộ lạc lại nhận ra mọi người vẫn sống lối sống lạc hậu ấy, sau này, mỗi lần thấy không thuận mắt, tôi lại một mình lẻn đi, đây cũng chính là nguyên nhân anh thấy tôi và anh trai tranh chấp lần trước. Họ muốn tôi trở về, còn tôi thì không chịu, theo quy tắc trong bộ tộc, kha kha, tôi

không thể cưới người nào nữa rồi.”

Babatou lại ngẩng đầu lên ngắm sao, dưới hàng lông mi dài kia, sao trời lấp lánh trong mắt cô: “Lúc tôi đi học, cũng có mấy người bạn trai, nhưng họ vừa nghe thấy tôi là con gái của tộc trưởng bộ lạc, người nào người nấy đều hồn vía lên mây. Tôi nhớ nhất là có một anh chàng, anh ta kinh hoảng hỏi tôi, nghe nói có bộ lạc, sao khi nam nữ giao hoan, người đàn bà sẽ ăn thịt người đàn ông, có phải thật thế không? Ha ha, đúng là tức cười thật, đến cả tôi còn chưa nghe nói đến cái bộ lạc ấy cơ mà.”

Babatou cười cười, trong mắt cô, vẻ u buồn dường như càng hiện lên rõ hơn, cô bỗng nhiên đứng dậy, xoay một vòng, làn

da trơn láng như gấm sa tanh, dưới ánh trăng càng như một khối ngọc, mái tóc mềm như dải ngân hà lả lướt, đôi mắt xinh đẹp và ngũ quan thanh tú, tất cả tạo nên một gương mặt quyến rũ tựa ánh trăng ngời. Gò ngực tròn đầy đặn kiêu ngao dựng đứng lên dưới ánh trăng, khe khẽ rung nhè nhẹ, làn da căng mọng không có lấy một chút mỡ thừa. Bất kể là từ góc độ nào, cô cũng đều lồ lộ ra một sinh mệnh trẻ trung mà tràn đầy sức sống, một đóa hoa tươi đang nở rộ. Babatou nheo nheo mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, hỏi: “Tôi có đẹp không?”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, mặc dù không lên tiếng khen ngợi, nhưng ánh mắt gã đã ngợi khen rồi. Chỉ thấy Babatou

uất ức, như một cô bé hờn dỗi: “Nếu tôi gặp được người đàn ông có thể gửi gắm cả đời, tôi sẽ cùng người đó rời xa chỗ này, không bao giờ trở lại rừng già nữa. Lúc nào tôi cũng nghĩ thế, lúc nào cũng vậy.”

Cùng với hơi thở, lồng ngực cô không ngừng bập bềnh lên xuống, Trác Mộc Cường Ba ra hiệu bảo cô ngồi xuống, Babatou lại ôm gối ngồi xuống sát bên gã, dưới ánh trăng, đôi mắt thông minh của cô tựa hai làn thu thủy dập dờn. Cô dõi mắt nhìn xuống bên dưới đàn tế, nơi đó, hơn trăm mái nhà cỏ đang nằm lặng lẽ, đó là toàn thể bộ tộc của cô, trên vai cô đang là sứ mệnh thay đổi vận mệnh của họ. Trác Mộc Cường Ba nhất thời

cũng không biết nên nói gì mới phải, an ủi người khác vốn không phải là sở trường của gã, đành chỉ còn biết cùng Babatou chìm đắm trong trầm mặc lặng im. Đêm về khuya, làn gió đêm dịu nhẹ phất phơ mái tóc ai, sao trời nhấp nháy, ánh trăng trắng như tuyết kia đang phủ lên bờ vai ai. Toàn thân Babatou đều được ánh trăng bao bọc, tóc đen như màn đêm, da trắng như vầng nguyệt, cô dường như đã hóa thành một vị nữ thần đang trầm ngâm suy tư, khiến người ta chỉ có thể đứng mãi phía xa mà ngắm nhìn bằng ánh mắt sùng kính. Hơi men lại dâng lên đến tận đầu Trác Mộc Cường Ba, lờ mờ không hiểu vì ai mà say đắm.

Ở nơi trời đất cùng tan chảy ấy, duy chỉ

có không gian của nữ thần Mặt trăng là thấp thoáng vang lên âm điệu, tiếng ca đó u oán sầu thương, tựa loài đỗ quyên khóc ra máu, chim hoàng oanh tặng con, khiến người ta nghe mà mềm lòng. Phảng phất như thể một nỗi đau thương từ chốn thiên đàng, đủ để khơi dậy nỗi đau nơi sâu thẳm nhất trong linh hồn người ta. Trác Mộc Cường Ba mê mêm mang mang, cảm giác như trái tim mình cũng bị tiếng ca ấy níu đi, lúc thì hụt hẫng, lúc lại cảm thương, dù không rung động đến nỗi phải khóc thương buồn thảm, nhưng cánh cửa ký ức bị hóa chặt trong nơi sâu thẳm nhất của linh hồn gã, đã bị từng tiếng ca bi tráng thê lương đó, dễ dàng đập nát.

Trác Mộc Cường Ba giật mình sực tỉnh

khỏi cơn mộng ảo, thì ra là Babatou đang thấp giọng khe khe hát, dù gã không hiểu ca từ, nhưng âm nhạc vốn không biên giới, đâu nhất định là phải nghe ca từ mới được. Tiếng hát ấy, lúc tựa như gió nhẹ thổi qua rừng rậm, lúc lại như tiếng suối róc rách chảy qua hang núi, lúc như ngàn quân vạn mã sục sôi chiến đấu, lúc như lời rì rầm thân thiết dưới ngàn sao lấp lánh. Trác Mộc Cường Ba im lặng lắng nghe, phảng phất như hiểu được ý nghĩa trong đó, dài dòng như sử thi, bỉ tráng như sử thi, hỉ nộ ai lạc của nhân gian, đường đời đằng đẵng của con người, dường như tất cả đều dập dềnh chìm nổi trong tiếng ca kỳ diệu ấy. Tiếng ca thấp dần, cuối cùng khúc điệu

thay đổi, tựa như khúc nhạc ru con, cảm giác ấy, tựa hồ một người vừa trải bao hiểm nguy, toàn thân mệt mỏi rã rời, cuối cùng cũng trở về trong lòng mẹ. Thư thái, an tâm, không cần phải giả tạo bất cứ điều gì, cũng không tìm được nửa phần hư giả, có thể hoàn toàn thả lỏng, nhắm mắt ngủ một giấc dài. Không biết từ khi nào, Babatou đã ngừng hát, nhưng trong tai Trác Mộc Cường Ba, âm thanh ấy dường như vẫn đang bay bổng trên chín tầng trời, cộng hưởng với mặt đất bao la, âm thanh ấy tựa hồ Phạn âm của chốn Tây Thiên, khiến linh hồn con người ta được thanh tẩy hoàn toàn triệt để.

Trái tim Trác Mộc Cường Ba, chưa bao giờ đập mạnh đến thế, mãi hồi lâu cũng

không sao trở lại bình thường được. Babatou lên tiếng nói: “Chỉ khi nào hát bài này, tâm trạng tôi mới đỡ hơn một chút, bao nhiêu phiền não u uất trong lòng đều theo tiếng ca mà tan biến.”

Trác Mộc Cường Ba lấy lại bình tĩnh, hỏi: “Đây là bài hát gì?”

“Là thánh ca của chúng tôi.” Babatou tự hào đáp, “tổ tiên chúng tôi, mang nguồn gốc bộ tộc Kukuer, lịch sử huy hoàng của bộ tộc Kukuer, hòa thành lời ca truyền lại cho con cháu.”Trác Mộc Cường Ba đã qua tuổi gặp chuyện gì cũng hiếu kỳ, song lần này, gã vẫn không cầm lòng được, cất tiếng hỏi: “Bài ca này, là bài ca lịch sử của bộ tộc Kukuer các cô à? Có thể cho tôi biết nội dung được

không?”

Babatou nhoẻn miệng cười tươi tắn: “Đương nhiên là được, nhưng mà dài lắm đấy.” Cô bỗng cúi đầu buồn nản: “Cũng tốt, đằng nào sáng mai anh cũng phải đi rồi, nếu không nghe hết cả bài hát này, e rằng cũng là một điều đáng tiếc.”

Lịch sử của bộ tộc Kukuer tái hiện như mộng ảo trong tiếng ca, lịch sử của họ bắt nguồn từ bóng đêm: “Bước ra từ bóng đêm, sinh sống trong hang động, khu rừng đen tối che mất ánh sáng mặt trời, bầu sữa mẹ hóa thành dòng sông lớn…” Đây là một dân tộc yêu rừng sâu, yêu hòa bình, tổ tiên họ sống ở tít sâu trong rừng rậm và các hang động, hữu hảo hòa thuận với các động vật trong

rừng, được chư thần ban ơn cho đồ ăn và lửa. Thời gian trôi qua trong tĩnh lặng và hòa bình, không ai thiếu thốn đồ ăn thức uống cả, cây cỏ lương thực tốt tươi, thu hoạch đầy đặn, thế nhưng, "Lũ ác ma phương Bắc, bọn chúng mang đến tội ác, chiến tranh, bệnh dịch và đói khát, bọn chúng nhiều như sao trên trời, bọn chúng chỉ biết chém giết, chém giết không biế mệt mỏi…" Trong trận chiến đó, tổ tiên người Kukuer hoàn toàn không có sức kháng cự lại. Trong thời khắc nguy cấp quyết định sự tồn vong của dân tộc, thần Nadimuke đã chỉ lối đưa đường cho họ, bảo họ hãy đi về phía Nam, trong rặng núi phủ đầy rừng rậm ở phương xa, có một vùng đất bằng, nơi đó rừng cây rậm rạp, nguồn nước phong phú, đất đai màu

mỡ, không có nhiều đầm lầy khiến người ta sợ hãi, cũng không phải lân cơn sốt vì bệnh dịch, hoặc run rẩy vì đau đớn. Vậy là, những người Kukuer mang theo vết thương chiến tranh, bắt đầu hành trình di cư bi tráng của mình, dùng máu tươi của muôn ngàn người tưới đẫm mặt đường, tìm kiếm mái nhà tương lai của mình.

"Vượt qua chín trăm chín mươi chín ngọn núi màu trắng, băng qua chín mươi chín vạn con sông… mặt trời đỏ như máu treo trên bầu trời, trên tán cây xanh lục là mây đen vần vũ… trong rừng không dấu chân người, vô số người đã chết vì đói khát… người trẻ tuổi đều đã chết vì già, lũ trẻ con cũng biến thành những ông bà tóc bạc da mồi, chúng tôi chưa bao giờ

dừng lại, một giây một khắc cũng không dừng…”

Thủ lĩnh đổi hết đời này sang đời khác, trải qua bốn năm Katun (2), vượt bao khó khăn gian khổ, tổ tiên người Kukuer được tộc trưởng và đại tế sư lãnh đạo, vẫn kiên định tiếp tục tiến lên. Cuối cùng, họ đã tìm thấy bình nguyên, nơi đó không có chiến tranh, không có đói khát. Ở nơi đó, họ dung đá tảng dựng lên một tòa thành lớn màu trắng, đặt thánh miếu trên nơi cao nhất, thành thị có chùa miếu, cung điện và bảo tháp này càng lúc càng lớn, nó là tòa thành lớn nhất, bình yên nhất trong tất cả các tòa thành ở vùng đất này, nơi đây tựa như một gia đình lớn, tất cả mọi người đều sống hòa thuận bên

nhau. Ngày tháng trôi qua trong cuộc sống yên bình mà sung túc, nhưng rồi sau đó con người lại làm ngơ trước lời cảnh cáo của thần Nadimuke trí tuệ cao vời: "Một khi để máu tươi làm bẩn bậc thềm đền thánh, vô số tai nạn sẽ như mưa đá dồn dập đổ xuống khắp nơi, tòa thành sẽ trở thành một thành phố chết, không một bóng người."

Khi đó, để báo thù, trả đũa bọn xâm lăng từ phương Bắc, người đứng đầu bộ tộc hồi ấy đã khởi động tế lễ hủy diệt của Yinawea để lại, khi máu tươi nhuộm đỏ tất cả bậc thềm đền thánh, tai họa đã giáng xuống…khi máu và sự chém giết đều bị nhấn chìm trong lịch sử, kẻ thống trị tà ác kia cũng bắt đầu sợ hãi và trầm

tư, tòa thành màu trắng vĩ đại bắt đầu trở nên hoang lương, bốn bề đều mù mịt trong bầu không khí chết chóc, nền văn minh từng một độ huy hoàng đã trượt xuống con dốc suy vong trong tay không ta. Để trừng phạt bản thân, ông ta hạ lệnh chôn mình bên dưới đền thánh, cùng một chỗ với những vong hồn đã hiến lên sinh mạng của mình trong các lễ tế, trong điện thánh đốt ngọn đèn ngàn vạn năm không bao giờ tắt, dẫn lối chỉ đường cho các linh hồn đang bị đọa đày chốn địa ngục vĩnh viễn không thể siêu sinh kia. Cửa lớn không bao giờ đóng lại, để người đời sau có thể đến hành hạ thi thể ông ta bất cứ lúc nào, để thân thể và linh hồn của ông ta đều chịu đày đọa và nguyền rủa trong địa ngục sâu thẳm nhất. Kẻ gây ra

tai họa, đã tự trừng phạt mình bằng cách tàn khốc nhất, nhưng tất cả đều không ích lợi gì, tòa thành ấy cuối cùng cũng biến thành một thành phố chết. Người Kukuer không thể không từ bỏ tòa thành họ đã dựng nên bằng máu và nước mắt đó, tiếp tục đi sâu nữa vào rừng, tìm một vùng đất mới, bọn họ sẽ tiếp tục tìm kiếm…

Trác Mộc Cường Ba chỉ lẳng lặng lắng nghe, thậm chí không có cả cơ hội nói xen vào, cả đoạn sử thi viết bằng máu và nước mắt của người Kukuer, đã được tiếng ca du dương trầm bổng kia miêu tả tường tận và sinh động, máu tanh sát phạt của lời nguyền trong đền thánh khiến người ta không lạnh mà run, cả bài ca ấy như một đoạn lịch sử truyền kỳ đậm sắc

thái thần thoại. Trác Mộc Cường Ba lấy làm khâm phục trước sự dũng cảm và lòng kiên định của tổ tiên người Kukuer, gã cũng hiểu và cảm nhận được áp lực vô hình đang đè nặng trên vai Babatou. Một luồng trọc khí dâng trào lên cơ thể, tắc nghẽn ở ngực, gã đột nhiên muốn tìm người để dốc lòng, bất kể là ai cũng được. Vậy là, gã lè nhè cất tiếng: “Con người, không nhất định là phải thay đổi cái gì, nhưng nhất định phải tìm thấy chính mình. Muốn tìm được chính mình, kỳ thực cũng rất dễ dàng, có lúc, chỉ cần có thêm một chút quyết tâm và dũng cảm là được rồi. Muốn biết tại sao tôi muốn băng qua khu rừng này không?”

Babatou mở to mắt, nhoẻn miệng cười

gật đầu.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Để tôi kể hai chuyện trước, chuyện đầu tiên, chính là bạn của tôi. Tôi là người Tạng, Tây Tạng ở Trung Quốc ấy, có biết không? Ở đó có núi Tuyết, đỉnh Chomolungma, cao nhất thế giới. Nhưng nhà tôi không ở đấy, chỗ chúng tôi ở thấp hơn nhiều, là một làng nhỏ rất hẻo lánh hoang vu, đến đầu thế kỷ mười chín vẫn còn chưa thông xe, khắp nơi đều là rừng nguyên sinh, gần nhà tôi có mấy ngọn núi lớn, trong núi rừng sâu cỏ rậm, chẳng hề thua kém rừng rậm ở nơi này chút nào.”

Trác Mộc Cường Ba cúi đầu trầm ngâm: “Hồi tôi còn nhỏ, khi ấy tình hình rất phức tạp, những người xung quanh vừa

kính lại vừa sợ nhà chúng tô, bọn trẻ con chẳng đứa nào muốn chơi với tôi cả, đến một người bạn để nói chuyện tôi cũng không có nữa. Hơn nữa, người ta nhà nào cũng nuôi chó, chỉ mỗi nhà tôi là không, vì vậy, tôi chỉ biết chơi một mình. Có lúc tôi nghĩ, cho dù không có bạn, bố mẹ có thể cho tôi nuôi một con chó nhỏ cũng tốt, nhưng mà…” Trác Mộc Cường Ba cười khổ lắc đầu, lại nói: “Gan tôi lớn lắm, những nơi người khác không dám đi tôi cũng dám đi, tôi thường một mình lẻn vào trong ngọn núi gần nhà, ở chỗ ấy, có một đàn sói sinh sống.”

“A.” Babatou thấp giọng kêu lên. Trác Mộc Cường Ba cười cười, nói: “Nhưng tôi chẳng sợ chút nào, bọn chúng chỉ bắt

lũ động vật nhỏ như thỏ hoang, chồn nhỏ để ăn thôi, nếu không tới lúc cự kỳ đói, chúng sẽ không đụng đến con người đâu. Mặc dù khi ấy tôi còn chưa biết, nhưng đích thực là bọn chúng không hề hung ác như người ta vẫn thường nói, ngược lại, tôi cảm thấy chúng còn hơi sợ tôi nữa cơ. Chân trái của con sói già đầu đàn bị tật, lúc tôi gặp nó, mặt con sói ấy đã có nhiều nếp nhăn lắm rồi. Trong làng người ta vẫn nói, sói già thì thành tinh, nói biết trẻ con không thể tấn công được mình, thế nên khi thấy trẻ con sẽ không chạy, chỉ khi nào thấy đàn ông trưởng thành mới chạy thôi. Nhưng mà, nó cũng không ăn thịt tôi như người trong làng đồn đãi, khi ấy tôi nhìn nó, nó nhìn tôi, lúc ấy tôi nghĩ, sói thì có gì mà đáng sợ

chứ, bọn chúng gần như giống hệt như lũ chó trong nhà chúng ta thôi, khác mỗi một điều là chúng không biết vẫy đuôi. Tôi người xổm xuống, nói chuyện với sói đầu đàn, tôi nhớ lúc ấy mình nói nhiều lắm, tôi nghĩ là, bọn sói ấy đại để cũng hiểu được hầu hết những gì mình nói, chỉ là những gì chúng muốn biểu đạt, chúng ta chưa hiểu được mà thôi. Tóm lại, đó là một trải nghiệm vô cùng kỳ quái, tôi có thể tiếp xúc với lũ sói mà người ta không dám lại gần, về sau, khi tôi muốn nói chuyện, tôi thường tới chỗ ấy, tìm chúng nói chuyện. Năm đó, tôi mới bảy tuổi."

Babatou cảm thán: "A, gan anh to thật đấy."

Trác Mộc Cường Ba nói: “Về sau tôi và chúng trở nên rất thân thuộc, tôi coi chúng như bạn mình, chúng hình như cũng rất hòa thuận với tôi, lúc đó tôi cũng chẳng biết vì sao, chỉ cần có bạn cho mình dốc lòng tâm sự, là tôi đã thỏa mãn lắm rồi. Có khi tôi cũng mang theo chút đồ ăn, hoặc có lúc phải cách mấy tháng tôi không ra ngoài được, nhưng lần nào đến, chúng vẫn nhận ra tôi, người khác thì tuyệt nhiên không được lại gần. Năm tôi mười bốn tuổi, con sói già bỏ đi, rời khỏi bầy sói, một mình đi sâu vào núi, mặc dù không con sói nào có thể nói cho tôi biết nó đã đi đâu, đi lúc nào. Nhưng khi ấy tôi đã hiểu rất rõ, nó đã bị con đầu đàn mới đánh bại rồi, con đầu

đàn mới có bộ lông xám sẫm đó rất cường tráng, đã ngấp nghé vị trí đầu đàn từ lâu rồi. Sói đầu đàn già bỏ đi, nó sẽ một mình lên đỉnh núi tách xa hẳn đàn sói, hướng về phía mặt trăng mọc, lặng lẽ chờ chết. Bọn sói đổi thủ lĩnh mới, nhưng quan hệ của toio6 và bọn chúng cũng không bị ảnh hưởng gì, tôi vẫn có thể đến tìm chúng nói chuyện, chúng cũng đã quen với sự tồn tại của tôi, tựa hồ như tôi đã là một phần tử của bọn chúng rồi vậy, cứ thế cho tới khi tôi hai mươi tuổi. Rất nhiều năm sau tôi mới biết, thì ra sâu trong những ngọn núi đó, còn có một bộ tộc tên gì Qua Ba chung sống với lũ sói, bọn sói đấy, rất có thể là hậu duệ của lũ sói đã sống cùng người Qua Ba, chúng vẫn giữ tập tính sống gần con người, vậy

nên mới dễ dàng để tôi tiếp cận như vậy. Vì thế, bạn của tôi là một đàn sói, đây là bí mật cá nhân của tôi, đến cả bố mẹ tôi cũng không định nói. Bởi vì mỗi khi trong lòng tôi có suy nghĩ hay bí mật gì đó, tôi chỉ nói với những người bạn đó, bọn chúng sẽ giúp tôi giữ bí mật, cho tới một ngày, trong đời tôi, xuất hiện một người bạn khác để cùng chia sẻ bí mật.”

(1) Thủ đô của Colombia

(2) Katun là đơn vị năm trong lịch của người Maya, một năm Katun dài 7.200 ngày, bằng khoảng 20 năm theo lịch hiện đại.

Duyên tình mờ mịt

Trác Mộc Cường Ba lầm rầm kể: “Người đó, là em gái tôi, nhỏ hơn tôi

mười ba tuổi, nếu nó vẫn còn sống, chắc là cũng suýt soát tuổi cô đấy. Cô xem đi, đây là ảnh nó hồi nhỏ.” Babatou trông thấy ảnh một cô bé tầm năm sáu tuổi đã ngả vàng, Trác Mộc Cường Ba hình như lúc nào cũng mang sát bên mình thì phải. Cô biết, đây nhất định là bí mật chôn giấu tận nơi sâu thẳm nhất trong lòng Trác Mộc Cường Ba, hoặc cũng có thể là, nỗi đau chôn giấu sâu nhất của gã. Cô bé trên tấm ảnh có đôi mắt to rất đáng yêu, tóc mái để lòa xòa, mái tóc xinh xắn ánh lên như hắc trân châu, gương mặt trắng mịn dễ thương đầy vẻ hoạt bát tinh nghịch, nụ cười thuần khiết đó tựa như đóa sen tuyết mới nở, vầng trán cũng lờ mờ thấp thoáng phong cách hào sảng của anh trai Trác Mộc Cường Ba của cô.

Trác Mộc Cường Ba tiếp lời: “Tính cách của em ấy hoàn toàn khác với tôi, từ nhỏ nó đã nhát như con thỏ trắng nhỏ, ngoại trừ lúc ở cùng tôi, nói chuyện một câu với thằng bé nào khác là nó cũng đỏ bừng mặt lên. Lúc em gái ra đời, tôi đã không thường ở nhà nữa mà chạy lông nhông khắp nơi rồi, nhưng mỗi lần tôi về đến nhà, anh em đều rất thân thiết, dù sao nó cũng là em gái cùng cha cùng mẹ với tôi mà! Em gái sẽ mang bí mật nhỏ trong lòng nó chia sẻ với tôi, nó sẽ giấu món kẹo ngon nhất, món điểm tâm ngon nhất đi, đợi tôi về cùng ăn, dù có lúc đem ra, kẹo đã tan chảy, điểm tâm đã hỏng, tôi cũng nhiều lần bảo nó rồi, nhưng nó vẫn cứ làm thế, đem những thứ trong lòng nó

cho là tốt nhất chia sẻ với anh trai. Nó, nó là một cô bé ngốc nghếch đáng yêu như thế đấy.” Kể tới đây, mắt Trác Mộc Cường Ba bỗng đỏ lựng lên, lần đầu tiên trong đời Babatou nhận ra, dù người đàn ông có anh dũng đến nhường nào, anh ta cũng có lúc phải đau lòng xót ruột.

“Em gái tôi thường hay nói với lũ bạn nó, rằng nó có người anh trai tài giỏi, anh trai nó đã đi rất nhiều nơi, gặp rất nhiều người, anh trai nó vừa dũng cảm, lại vừa thông minh. Lúc nói những điều này, đúng là nó rất tự hào, tôi cũng thấy hết sức tự hào vì có đứa em gái như nó, vừa khả ái vừa thông minh, nghịch ngợm mà lanh lợi. Em gái tôi khi ấy là viên ngọc trong nhà, lúc có nó, cả nhà lúc nào

cũng tràn ngập niềm vui. Những lúc ấy, tôi cảm thấy nhà mình là gia đình hạnh phúc nhất, hoàn mỹ nhất trên đời này.”

Trác Mộc Cường Ba cố kìm nén bi thương, cả ngữ điệu cũng ép xuống: “Thực ra hoàn cảnh của cô và tôi khá là giống nhau, bố tôi ở quê, cũng là một người rất được tôn kính. Nhưng tôi khác với cô, mười bốn tuổi tôi đã một mình rời khỏi Tây Tạng ra thế giới bên ngoài tìm đường phát triển, sau đó lang bạt khắp nơi, vừa làm thêm vừa tự kiếm tiền đi học. Mười chín tuổi tôi đã kiếm được một món tiền kha khá, tôi rất tự hào trở về nhà, chứng minh với bố mẹ rằng mình đã tự sinh tồn được rồi, lúc ấy em gái tôi mới bảy tuổi, dễ thương y như trong hình này vậy. Tôi ở nhà một thời gian, thỉnh

thoảng lại đi gặp những người bạn kia của mình, lần đó, người em gái đã biết bí mật này của tôi, xin tôi dẫn nó đi cùng. Trước đó bố tôi đã nhắc nhở, bên ngoài dường như có điều gì bất ổn, bảo tôi phải chú ý an toàn cho em gái, nhưng tôi chẳng buồn để tâm. Tôi thuở đó thì biết sợ là cái gì chứ, tôi chẳng sợ gì cả, tôi lúc ấy cứ ngỡ mình đã từng trải sự đời lắm, cứ ngỡ mình thừa sức bảo vệ em gái. Em còn nói với tôi, chỉ cần có anh trai ở bên, nó cũng không sợ gì hết, nó muốn đi gặp bạn của anh, nếu được, nó còn muốn làm bạn tốt với những người bạn của anh trai nữa.”

Trác Mộc Cường Ba đưa hai tay lên ôm đầu, chìm vào trong những ký ức hỗn

loạn, gã bi phẫn kể tiếp: “Không ngờ rằng, số mệnh xoay chuyển chỉ trong chớp mắt. Tất cả đều như một cơn ác mộng, tôi không biết bọn người ấy, không hiểu chúng từ đâu đột nhiên xông tới, tôi liều mạng chống cự nhưng cũng chẳng ích lợi gì, sau khi bị một tên cao lớn đập trúng đầu, tôi ngã gục xuống. Đáng lẽ, đáng lẽ tôi phải bò dậy đuổi theo bọn chúng, thế nhưng lần đó, tôi lại sợ hãi. Tôi sợ cái đau tựa hồ muốn vỡ nát xương cốt ấy, càng sợ hơn là đôi mắt như loài rắn độc của hắn, bọn người đó tên nào tên nấy đều vô cùng hung ác, tựa như chúng chui từ địa ngục lên vậy. Tôi mở mắt trân trân ra nhìn em gái duy nhất của mình bị người ta kéo đi, nó ra sức giãy giụa cũng vô dụng, bọn người đó còn

khỏe hơn cả bò Tây Tạng nữa; nó gào hét gọi anh trai, nhưng anh trai nó, lại do dự. Chần chừ mấy giây, em gái tôi đã bị bọn người kia lôi lên xe, tôi vốn không nên chần chừ chút nào, đúng vào khoảnh khắc xe hơi nổ máy, bạn tôi, con sói đầu đàn mới kia đã đuổi tới, nó gầm lên xông thẳng vào chiếc xe, chui tọt vào trong đúng lúc cửa xe sập lại. Nhìn chiếc xe đi xa dần xa dần, tôi mới giật mình sực tỉnh, tôi bắt đầu đuổi, cật lực đuổi theo, nhưng ô tô chạy càng lúc càng xa, cuối cùng thì biến mất khỏi tầm mắt. Còn tôi và lũ sói còn lại, chỉ biết nhìn theo đám khói bụi mờ mịt bị chiếc xe kia cuộn lên. Kể từ đó trở đi, đám người kia tựa hồ như bốc hơi vậy, không tài nào tìm được bọn

chúng nữa.”

Giọng Trác Mộc Cường Ba nhỏ dần nhỏ dần: “Cho tới khoảnh khắc con sói đầu đàn nhảy lên, tôi mới cảm thấy, dũng khí và quyết tâm bảo vệ em gái của mình, còn chẳng bằng người bạn của mình, một con chó sói. Ra sức rèn luyện thân thể, chẳng qua chỉ để tìm thấy vỏ bọc che đi sự yếu hèn trong nội tâm; bỏ nhà ra đi, chỉ là để trốn tránh trách nhiệm gia đình mà lẽ ra tôi phải gánh vác; tìm kiếm của cải, chỉ là để mở lối thoát cho việc chối bỏ sứ mệnh đáng lẽ mình phải kế tục. Tôi không sợ chó sói, tại sao lại sợ đám người độc ác như sói ấy? Chuyện đã xảy ra rồi, có tự trách với đau buồn cũng chẳng ích gì, tôi đành nói hết sự tình với

cha. Cha tôi đã dùng đến tất cả các lực lượng có thể sử dụgn để tìm kiếm em gái, nhưng trước sau vẫn không thể tìm được. Về sau tôi mới biết, bọn bắt cóc muốn dùng em gái tôi để đổi lấy cổ kinh Ninh Mã gia truyền của nhà tôi, còn cha tôi, sau khi nhận được thông báo ấy, liền lập tức liên hệ với chính quyền khu tự trị và Bố Đạt La cung, quyết định hiến tặng cổ kinh Ninh Mã cho nhà nước vô điều kiện. Bây giờ tôi vẫn còn nhớ rất rõ, cha chỉ nói với tôi thế này, Mày chưa làm hết trách nhiệm của một người anh. Câu nói đó, đã đủ để làm tôi dằn vặt cả đời rồi. Khi tôi đờ đẫn đi vào trong núi, muốn dốc mình tâm sự với bạn bè, thì chợt nhận ra, bất kể tôi gào thét thế nào, đám bạn ở bên tôi suốt thuở thiếu thời ấy,

không bao giờ xuất hiện trước mặt tôi nữa. Nhất định là bọn chúng đã cho rằng, chính tôi là kẻ dẫn người khác đến bắt sói đầu đàn đi, tôi đã mất đi sự tín nhiệm của chúng. Trong một ngày hôm đó, tôi đã mất đi bạn bè, cùng người em gái thân thiết nhất.”

Một giọt nước mắt lặng lẽ lăn qua các kẽ ngón tay, trong đêm khuya tĩnh lặng, giọt xuống sàn gỗ, phát ra một tiếng “tách”, tựa như mặt hồ phẳng lặng bỗng lăn tăn gợn sóng. Van chặn đã được mở, không còn khống chế nổi tình cảm cuộn trào lên, giọng nói khan khàn bi tráng kia của Trác Mộc Cường Ba lại vang lên, lúc được lúc mất: “Ngày hôm đó, đã triệt để thay đổi cuộc đời tôi. Tôi không sao xóa

đi được ý nghĩ, nếu lúc đó tôi dũng cảm hơn một chút, kiên trì thêm một giây nữa thôi, hoặc giả tình huống đã thay đổi, nỗi nhớ em gái, tựa như cỏ dại sinh sôi nảy nở trên đồng hoang, tôi đã không làm nổi chuyện một người anh trai cần làm. Tôi ra sức tìm kiếm đầu mối, dùng hết đủ cả mọi cách, nhưng trời cao kia không cho tôi cơ hội làm lại. Mặc dù lúc cha tôi đưa ra quyết định tàn nhẫn kia, mọi người đều biết hậu quả rồi sẽ rất đáng sợ, nhưng ngày nào còn chưa tìm thấy thi thể em gái, tôi vẫn có lý do để tin rằng, nó vẫn còn sống trên đời này. Tôi ghét cha mình, bởi vì ông ấy đã đẩy em gái tôi vào đống lửa, nhưng tôi càng căm hận bản thân hơn, thì ra bản thân tôi lại hèn nhát yếu đuối như vậy, tôi cũng không thể

nào đối diện với gương mặt ngày một tiều tụy ấy của mẹ, lại một lần nữa, tôi chọn cách trốn tránh, thời gian về nhà càng lúc càng ít. Tôi bắt đầu vừa làm việc, vừa tìm kiếm em gái, tìm kiếm mà chẳng có đầu mối gì trong tay, cả công việc cũng tiến hành với thái độ gần như điên cuồng…”

Trác Mộc Cường Ba mở hòm chứa bí mạt trong lòng, chỉ hận không thể dốc hết những chuyện lận đận trong đời mình ra trong một đêm này. Khi ấy, không có đầu mối nào về em gái, gã mang đầu mối đặt lên những người bạn sói, vì vậy mà bắt đầu nghiên cứu với loài động vật đặc biệt này, được giáo sư Phương Tân hướng dẫn, gã đã đi đến một cảnh giới

mới trong nghiên cứu về động vật họ chó. Gã bị sự cố chấp và lòng trung thành của loài vật này khiến cho xúc động, từ chúng, gã học được cách làm người và kết bạn, cách tuân thủ lời hứa của mình, cách bảo vệ tín niệm của bản thân. Không biết tự bao giờ, gã buông bỏ tất cả sự nghiệp trước đó, dồn hết tinh lực cả đời vào nghiên cứu động vật họ chó, gã gần như điên cuồng lao vào công việc chỉ là để làm tê liệt bản thân, hy vọng có thể mượn việc này mà quên đi cảm giác tội lỗi trong lòng. "Nhưng đều vô dụng, mỗi lần đêm khuya tĩnh lặng, tôi lại một mình chìm vào mộng mị, đôi mắt đầy trông đợi của em gái lúc bị đám người kia bắt đi cứ không ngừng tái hiện trong những giấc mộng ấy. Anh trai vẫn

còn đấy, anh trai nhất định sẽ đánh đuổi lũ người xấu, cứu em về, lúc đó hẳn là nó đã nghĩ như thế. Tôi biết, đôi mắt chan chứa mong chờ ấy đã vĩnh viễn trở thành cơn ác mộng của tôi, khắc ghi vào tận góc sâu thẳm nhất của linh hồn, làm tôi đau đớn khôn nguôi, cả đời này cũng không thể nào chuộc tội được. Muốn được mạnh hơn, tôi càng ra sức luyện tập thể năng, sau khi nghiên cứu về loài chó ở trường đại học, tôi đã trở về Tây Tạng đoạt Khố bái ba năm liền, nhưng thế thì có ích gì đâu chứ? Em gái vẫn bặt vô âm tín, sống hay chết, giờ nó đang ở đâu? Tôi thật mong có thể gặp lại nó dù chỉ một lần, đó là tâm nguyện nhỏ nhất của tôi, tâm nguyện chỉ đơn giản có thế…”

Trác Mộc Cường Ba nói tới đây, lớp vỏ bọc kiên nghị cứng rắn kia đã hoàn toàn trút bỏ, người đàn ông cứng rắn như sắt thép ấy cuối cùng cũng khóc không thành tiếng.

Mắt Babatou đã đỏ hoe lên từ lâu, cô nhìn gã đàn ông đối diện với mình bằng ánh mắt hết sức thương hại, không ngờ bên dưới lớp vỏ bọc lạnh lùng kia, lại là một trái tim tình nghĩa sâu nặng đến thế. Cô dịch người lại, ôm Trác Mộc Cường Ba vào lòng, lấy bầu ngực sưởi ấm gương mặt đã ướt nhẹp của gã, cho gã sự từ ái của người mẹ, chỉ nghe Trác Mộc Cường Ba thấp giọng nghẹn ngào tiếp lời: “Tôi không chỉ muốn làm tê liệt cơ thể mình, mà còn cả linh hồn nữa, tôi thà

tin vào những gì cha nói, người nào cũng có số mệnh của mình, luân hồi ba kiếp, trước khi sinh ra trên đời này, vận mệnh của người ta đã được quyết định rồi. Thế nhưng, những lời đó đều chỉ là giả dối thôi, căn bản là tôi không thể ép mình tin vào chúng được, thực ra, tất cả đều là lỗi của tôi, chẳng những làm mất em gái, mà còn đẩy một gia đình hạnh phúc chìm vào địa ngục, làm bạn bè mất đi một chút tín nhiệm cuối cùng với con người. Lòng tôi, đau lắm!”

Babatou lấy ra một thứ giống như vỏ cây, đưa vào miệng Trác Mộc Cường Ba, nói: “Anh nhai đi, sẽ cảm thấy dễ chịu hơn đấy. Đây là thánh dược thần lnh đã ban tặng cho người Kukuer để giải trừ

nỗi đau trong lòng, biến tất cả những điều không vui trở thành ký ức ngắn ngủi, nó sẽ đưa anh băng qua địa ngục thẳng đến thiên đường.”

Trác Mộc Cường Ba không từ chối, đây là lúc gã đang cần được giải thoát, thà rằng tin vào tác dụng của thần dược, cho dù tác dụng của nó chỉ ngắn ngủi trong nháy mắt cũng được. Thứ mềm mềm nhũn nhũn như cao su, mới đầu nhai thấy đắng chát, nhưng chỉ chốc lát đã trở nên ngòn ngọt, nước bọt tứa ra đầy miệng, một mùi hương kỳ dị xộc thẳng từ miệng lên mũi, cảm giác phiêu phiêu dị dạng, làm đầu óc choáng váng nửa tỉnh nửa say của gã tỉnh hẳn lại, đồng thời toàn thân cũng bắt đầu nóng lên.

Trác Mộc Cường Ba tỉnh táo trở lại, lập tức ý thức ra hiện trạng của mình, gã ngừng khóc. Lau khô mặt, ngại ngùng dịch người ra khỏi bầu ngực Babatou, lẩm bẩm nói: "Ừm, tôi bị sao thế nhỉ? Vốn là định khuyên cô, sao lại trở thành cô an ủi tôi vậy. Thật tình, nói với cô nhiều quá rồi, còn chuyện kia, cô cũng không cần để tâm đến sứ mệnh của mình làm gì, tất cả cứ thuận theo tự nhiên đi."

Babatou cũng không nhắc lại chuyện xưa thương tâm của Trác Mộc Cường Ba, chỉ thuận theo lời gã nói: "Anh chẳng bảo tôi phải tìm lấy chính mình còn gì, anh đã tìm được chính mình chưa?" Cô không khỏi ngạc nhiên, lượng thuốc như vậy, nếu người đàn ông nào khác dùng phải,

chắc đã có phản ứng ngay rồi, nhưng người này chẳng những không có phản ứng gì, mà ngược lại còn tỉnh táo hơn nữa.

Trác Mộc Cường Ba trầm tư: “Tôi nghĩ, nếu đúng là có số mệnh, vậy thì có lẽ là Phật tổ hy vọng tôi đi tìm những người bạn giống chó quý hiếm kia, làm quen với chúng, phát hiện ra giá trị của chúng cũng nên. Từ nhỏ, chúng đã làm bạn với tôi, lớn lên cùng tôi, về sau này, đời tôi cũng không bao giờ rời xa chúng, nhờ tìm hiểu và nhận thức, chúng cũgn giúp tôi tạo ra nhiều tài sản. Đặc biệt, là từ sau khi tôi biết đến một loài động vật gọi là ngao.” Trác Mộc Cường Ba bắt đầu giới thiệu, từ nhỏ gã đã được nghe bao

nhiêu thần thoại và truyền thuyết về chó ngao như thế nào, sau này lại biết đến ngao ra sao, chuyện tình yêu của gã, công ty của gã, tất cả những gì của gã ngày hôm nay đều không tách rời khỏi quan hệ với chó ngao, cuối cùng thì kể đến chuyện phát hiện tấm ảnh Tử Kỳ Lân, cùng chuyến đi băng rừng mạo hiểm lần này của gã và bọn Trương Lập. Babatou nghe mà trợn tròn cả mắt lên, kinh ngạc không ngờ thế giới bên ngoài và cuộc đời của Trác Mộc Cường Ba lại đặc sắc như thế, đồng thời cô lại càng kinh ngạc hơn trước thể chất và ý chí như sắt đá của gã đàn ông này.

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi tin chắc rằng, đây chính là số mệnh

của mình, nếu biết rõ rằng trên thế gian này có tồn tại một loài như thế, mà tôi lại thờ ơ bỏ qua, thì tôi sẽ hối hận cả đời mất. Kỳ thực, khi của cải và quyền lực có thể chi phối trong tay cô đạt tới một mức độ nào đấy, nhu cầu về vật chất từ lâu đã không còn thỏa mãn được bản thân nữa, mà phải cần đến tinh thần và tín niệm mới làm cho sinh mệnh của mình phát huy tới mức cực điểm, không bị những chuyện vặt vãnh thường ngày làm mình chìm đắm, rồi lãng phí cuộc đời đi. Mỗi người đều trải qua một giai đoạn lịch sử nhất định, nhưng không phải giai đoạn lịch sử nào cũng được ghi lại, con người ta cũng không thể sống mãi trong ký ức, chỉ có nắm được hiện tại, thì mới có thể khiến cuộc đời ta càng thêm ý nghĩa

hơn mà thôi.”

Babatou nói: “Nghe cứ như luận ngôn của triết học phương Tây vậy, đây là bản thân anh tự lĩnh ngộ ra à?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không, bố tôi nói đấy. Đi thôi, thời gian không còn sớm nữa đâu, trời sáng là tôi phải đi luôn rồi.” Dứt lời, gã liền đứng dậy, đột nhiên thấy đầu hoa mắt váng, cảm giác như trời đất xoay chuyển, ngũ quan đều mất đi cảm giác. Babatou vốn đang thất vọng nhìn Trác Mộc Cường Ba đứng lên, kế đó lại thấy gã lảo đảo loạng choạng, khóe miệng liền nở ra một nụ cười.

“Nhức đầu quá, thứ rượu của người Kukuer này mới uống thì chưa thấy gì, không ngờ ngấm vào lại ghê thế.” Trác

Mộc Cường Ba mở mắt ra, nhìn nóc nhà lợp cỏ, mệt mỏi duỗi người trên giường, nhớ lại, “Đêm qua lúc tan tiệc, mình lên đàn tế với Babatou, lúc ấy rượu ngấm xộc lên đầu, toàn thân không còn chút sức lực, ừm, hình như mình và cô ấy nói rất nhiều chuyện. Hình như mình còn nói chuyện em gái với cô ấy nữa. Tối qua làm sao vậy nhỉ? Xưa nay mình có nói những chuyện đó với ai đâu, cả Mẫn Mẫn cũng đâu có nói, mình còn tưởng sẽ không bao giờ nói chuyện này với bất cứ ai nữa chứ. Ừm, Mẫn Mẫn, không biết nhóm của họ bây giờ thế nào rồi, tối qua sao lại mơ thấy… với cô ấy chứ, thôi bỏ đi, giờ đáng lẽ phải lo cho sự an nguy của cô ấy nhiều hơn mới phải, không ngờ mình vẫn còn nghĩ đến chuyện kia được.

Đúng rồi! Tối qua mình đã nói với Babatou mục đích của chuyến đi lần này thì phải? Hình như là có, sao mình không nhớ nổi nhỉ? Sao mình về được căn phòng này? Lẽ nào lâu nay bỏ bê luyện tập, tửu lượng kém đi rồi? Xem ra sau này tốt nhất là uống bớt đi thì hơn, mình cũng đâu còn trẻ như bọn Trương Lập nữa. Phải rồi, hình như mình còn khóc nữa, chẳng lẽ mình khóc thật? Hai mươi mấy năm chưa từng rơi lệ, lại khóc trước mặt một người đàn bà xa lạ hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba xoa xoa gương mặt căng thẳng, cơ hồ như nước mắt vẫn còn để lại dấu vết trên đó.

“Anh tỉnh rồi à?” Babatou bê một chậu gỗ vào phòng, trên miệng nở nụ cười

rạng rỡ như hoa đào tháng Ba, hôm nay trông cô đẹp một cách lạ thường, ánh mắt lúng liếng đong đưa, tình ý dạt dào.

“Ừm,” Trác Mộc Cường Ba thoáng đỏ mặt, tối qua thổ lộ tâm sự, giờ gã không dám nhìn thẳng vào mặt Babatou nữa, kỳ thực, trong lòng gã cũng có chút hồ nghi, đêm hôm qua, liệu có phải gã và Babatou đã… mặc dù gã lập tức triệt tiêu ý nghĩ hoang đường đó khỏi đầu óc mình, nhưng cảm giác thỏa mãn kèm chút rã rời mệt mỏi đó là thế nào đây?

“Rửa mặt đi.” Babatou để chậu gỗ xuống trước giường, nước trong dập dềnh, một chiếc khăn bông tỏa mùi hương tươi mát vắt trên thành chậu, dường như cô cũng không được tự nhiên thoải mái như hôm

qua nữa, cơ thể đã được che lại một cách cẩn thận. Trác Mộc Cường Ba còn tưởng rằng tại mình để lộ ý nghĩ hoang đường ấy ra mặt, làm người ta thấy khó xử, nhưng gã nào biết rằng, Babatou chỉ muốn che đi những vết móng tay, vết răng cắn ở những chỗ da mềm kia thôi.

Rừng Than Thở

Bữa sáng là mấy loại hoa quả lạ lùng và một ít đồ ăn làm từ bột mì, ngồi bên chiếc bàn lớn dùng để chiêu đãi khách quý, Trương Lập thì thầm hỏi Nhạc Dương: “Theo như cậu điều tra, tối qua cô Babatou và Cường Ba thiếu gia đã lẻn đi đâu vậy? Cậu biết đấy, tôi uống hơi nhiều chút nên chỉ thấy họ cùng lủi đi, nhng không biết đi đâu cả.”

Nhạc Dương cảnh giác liếc nhìn sang phía Trác Mộc Cường Ba một cái, rồi cũng thấp giọng trả lời: “Đêm qua ấy à, sau khi chúng ta đều về nghỉ hết, họ đã đến đàn tế.” “Ra đấy làm khỉ gì nhỉ?” “Uầy, thế mà còn phải hỏi à, vậy mà cũng không hiểu, anh nghĩ thử xem, cô nam quả nữ, đêm khuya thanh vắng… cái đó cái đó ấy, hiểu chưa.” “Nhưng mà đàn tế là nơi của thần thánh cơ mà, họ dám… ở đó sao?” “Vậy mới bảo anh chẳng hiểu chuyện gì hết, đối với người bình thường trong bộ lạc thì đàn tế ấy là nơi thần thánh bất khả xâm phạm, muốn lên trên ấy cũng còn chưa đủ tư cách ấy chứ. Nhưng anh thử nghĩ ngược lại mà xem, chính vì không ai dám lên trên ấy,

thế nên đối với người có địa vị đặc biệt như cô Babatou mà nói, đó chẳng phải là nơi tuyệt nhất để vụng trộm yêu đương hay sao? Dù có bị người ta phát hiện, chất vấn hỏi han, họ cũng vẫn giải thích đường hoàng, ừm, có bài hát thế nào ấy nhỉ… đều là tại mặt trăng cả đấy thôi…” “Ừm, hiểu rồi, nhưng mà, nhìn nét mặt hai bọn họ, hình như là không giống đã xảy ra chuyện gì thì phải?” “Hì, năng lực tư duy có thế, thật là hổ cho thân phận đặc cảnh của anh đấy. Cái gì gọi là giấu đầu hở đuôi, anh có biết không?” “Hiểu rồi. Có điều tối qua cậu ở với tôi cơ mà, sao nói như là đã chính mắt nhìn thấy vậy?” “Anh… anh hiểu cái khỉ gì chứ, bây giờ tác giả hạng ba nào chẳng viết thế, phát triển như thế là tự nhiên nhất rồi

còn gì.”

Sau bữa ăn, Babatou lấy ra một cuộn giấy, và một tấm bản đồ, nói với bốn người: “Mọi người xem cái này trước đi, đây là bản đồ tường tận nhất do chính phủ vẽ ra.”

Ba Tang chăm chú quan sát tấm bản đồ, đoạn hỏi: “Chúng ta đang ở đâu?”

Babatou chỉ vào một nơi trên bản đồ, Ba Tang trợn tròn mắt lên, hỏi: “Tại… tại sao, chỗ này lại là một vùng đất trống?”

Babatou nói: “Bởi vì không có cách nào vẽ được bản đồ tường tận, những người có gan vào khu rừng này khảo sát, đều chẳng ai sống mà đi ra được. Phải rồi, các anh cũng từ Ecuador sang mà, lúc qua biên giới có cảm giác gì không?”

“Qua biên giới?” Nhạc Dương ngạc nhiên, “Làm gì có cảm giác gì chứ, chúng tôi căn bản đều chẳng biết là mình qua thế nào nữa cơ.”

Babatou mỉm cười, nói: “Đúng, bởi vì ở vùng này, đơn giản là không cần đến canh phòng. Đỉnh núi tuyết phủ chính là tấm bình phong an toàn nhất, môi trường đáng sợ ấy đã đủ khiến những kẻ có ý đồ vượt qua mười phần chết chín rồi, thế nên trạm biên phòng thông thường đều cách nhau mấy chục cây số hoặc thậm chí là mấy trăm cây số, chỉ cần thỉnh thoảng tập hợp thành đội đi tuần núi là được rồi. Ở đây chỉ khác là rừng già thay cho núi tuyết, mà đây lại còn là địa bàn của quân du kích và bọn buôn lậu, nên hoàn cảnh

càng thêm phức tạp, đây cũng chính là nguyên nhân để không thể vẽ được bản đồ tường tận.”

Trác Mộc Cường Ba dựa theo địa hình đưa ra phán đoán sơ lược: “Có phải chúng ta đang sống ở đây không?”

Babatou gật đầu: “Không sai, đây chính là nơi chúng ta đang ở, đến cả bản đồ tường tận nhất, cũng chỉ là một khoảng trống mà thôi. Đừng nói tôi chưa nhắc nhở các anh, rừng Than Thở không phải chỉ để nói không thôi đâu, bên trong mới chính là rừng nguyên sinh thật sự đó, ngoài những nhà thám hiểm liều chết đi vào, trong khu rừng ấy không có dấu vết của bất cứ con người nào khác. Còn tấm bản đồ này, là do các thợ săn ưu tú bao

đời của bộ tộc Kukuer chúng tôi, tốn không biết bao năm vẽ ra, rồi bổ sung, sửa chữa, cuối cùng mới hoàn thành được, các anh xem thử đi.”

Bốn người chụm đầu lại, từ trên cao nhìn chằm chằm thẳng xuống cuộn giấy Babatou vừa mở ra, bản đồ dùng một mảng xanh lục lớn biểu thị rừng già, đường vạch màu xanh lam là các dòng sông, ngoài ra còn có rất nhiều còng tròn, xem ra là nơi cư trú của những bộ lạc khác. Vậy thì, những hình đầu lâu kia là ý gì?

Sau khi Trương Lập hỏi vấn đề này, Babatou hờ hững như không đáp: “Ừm, cái đó hả, bộ lạc anh thịt người thôi.”

“Hả!” Bốn người đồng thanh kêu lên kinh

hãi. Trương Lập lắp bắp: “Đúng… đúng là có bộ lạc ăn thịt người thật hả?” Nhạc Dương giật bắn mình, anh nhớ lại rồi, hôm qua lúc xem đoạn chiến tranh trong lễ tế của người Kukuer, không hiểu sao anh cứ thấy lành lạnh cả người, hôm nay Babatou nhắc nhở, Nhạc Dương liền có cảm giác, bộ tộc Kukuer này, có lẽ cũng từng là một nhánh của bộ lạc anh thịt người. Nếu trực giác của anh không sai, điều ẩn dụ đằng sau thiếu nữ được hiến tế ấy, chính là ăn thịt người chứ chẳng sai!

Babatou đắc ý cười cười nói: “Chẳng lẽ còn gạt các anh làm gì. Mặc dù là người Nukak đã ra khỏi rừng già, nhưng các bộ lạc trong rừng vẫn còn nhiều lắm, bộ lạc

nguyên thủy bán hiện đại hóa như chúng tôi đây, cũng được coi là một kiểu, còn có kiểu bộ lạc vẫn hoàn toàn giữ các tập tục nguyên thủy nữa. Cũng như vậy, bộ lạc ăn thịt người cũng có mấy loại khác nhau. Mấy bộ lạc nhỏ thì chúng ta không để tâm làm gì, đa phần bọ họ đều tương đối hữu hảo thôi, mà có khi người ít đến nỗi các anh chắc không gặp được họ đâu, giờ tôi sẽ nói cho các anh biết vài bộ lạc lớn. Xuất phát từ đây, ở hướng Đông Bắc là Zuay, đây là một bộ tộc thuộc loại nguyên thủy triệt để, bọn họ thích dùng cành cây xuyên qua môi, môi xuyên được cành cây càng lớn, thì càng đẹp, chúng tôi gọi là bộ tộc cây trong môi, bộ tộc này thì không ăn thịt người.” Cô đột nhiên ngước mắt lên nhìn Trương Lập bổ

sung: “Bộ tộc này không có đơn vị gia đình, một người phụ nữ có thể có vô số chồng, một người chồng cũng đồng tời có thể có vô số người vợ, đàn bà có con, thì đứa trẻ chính là con của cả bộ tộc. Hơn nữa, bọn họ còn hoàn toàn khỏa thân đấy.”

Trương Lập đỏ mặt, cúi đầu lẩm bẩm: “Cô Babatou nhất định, nhất định là hiểu lầm tôi rồi.”

Nhìn vẻ mặt Trương Lập, Babatou bật cười khúc khích, kế đó nói: “Còn bộ lạc gần với chúng ta nhất ở phía Đông Nam, là người Avaguajia, bọn họ theo chế độ mẫu hệ, đặc điểm lớn nhất chính là sùng bái lũ khỉ trong rừng, hơn nữa phụ nữ trong bộ tộc còn dùng sữa mình để nuôi

dưỡng lũ khỉ con nữa. Từ đây tiếp tục đi về phía Đông, thì sẽ gặp bộ tộc Alavake, bọn họ thích ăn thịt người, trong chiến tranh giữa các bộ lạc thường xuyên ăn thịt tù nhân, nếu là trẻ con thì cắt sinh thực khí của chúng đi, rồi nuôi cho béo tròn béo mập, khi nào muốn ăn thì bắt ra thịt ăn. Hơn nữa, nghe đồn cả bọn trẻ con cùng tộc họ cũng xơi luôn, người nào cũng chỉ chăm nuôi trẻ con do người đàn bà của mình đẻ ra thôi. Nếu từ chỗ người Zuay đi tiếp về hướng Đông, thì sẽ tới lãnh địa của người Asimata, bọn họ thì chắc các anh cũng nghe nói tới rồi, bộ tộc săn đầu người. Bọ họ giết người xong, thường thích chặt đầu nạn nhân treo ở thắt lưng, mang về bộ lạc treo trên sào cao, có tin đồn là họ biết pháp thuật gì kỳ

quái lắm, có thể biến đầu người ta trở thành nhỏ như quả bóng bàn vậy, thực ra không phải thế đâu. Theo như tôi tìm hiểu, chẳng qua chỉ là bọn họ thích điêu khắc một số đồ hình đầu lâu nho nhỏ mà thôi, thủ công cũng tinh tế lắm đó. Ở đây, ở đây còn một bộ tộc nữ, đi về phía Bắc, là… tôi nghĩ xem nào, chắc là bộ tộc Muke, Muke, ừm, phát âm đại khái là như vậy đó. Bọn họ là một dân tộc tương đối văn minh, lúc ăn thịt người, họ không bao giờ ăn hết, thông thường chỉ xơi một phần, còn một phần để lại làm đồ trang sức, treo trên người mình, chắc là để kỷ niệm cũng nên…”

“Thôi đừng nói nữa!” Trương Lập vung tay ngắt lời, vừa mới nghe Babatou nói

là một dân tộc tương đối văn minh anh chàng còn thở phào nhẹ nhõm, chẳng ngờ lại là văn minh kiểu ấy, nhìn trên tấm bản đồ, các vòng tròn có hình đầu lâu ít nhất cũng phải đến hai ba chục cái, thật không biết khu rừng Than Thở này rốt cuộc còn có bao điều hung hiểm. Trương Lập nhìn sắc mặt trắng bệch của ba người còn lại, cất tiếng hỏi: “Theo tôi, hay là quay lại liều mạng với quân du kích? Mọi người thấy sao?” Ba người còn lại đưa mắt nhìn nhau, lấy làm đồng cảm.

Babatou che miệng cười khúc khích, nói: “Không phải các anh ai cũng dũng cảm lắm hay sao? Sao vừa nghe thấy bộ lạc anh thịt người là đã sợ đến hồn vía lên mây rồi. Thực ra, tôi mới chỉ giới thiệu

tóm lược sự phân bố của các bộ lạc trong khu rừng này mà thôi, đã bảo các anh phải đi tới đó thật đâu. Các anh nhìn nè, ra khỏi bộ tộc chúng tôi, trước khi đến lãnh địa của Avaguajia, các anh đi thẳng xuống phía Nam, ở đây vẫn chưa phải là phạm vi thế lực của quân du kích, sau đó các anh lại chuyển hướng đi về phía Đông, vừa hay sẽ đi qua khe hẹp giữa lãnh địa của người Alavake và Lapaniva, rồi lại đi tiếp về phía sông Putumayo, vậy là có thể thoát khỏi nguy hiểm rồi. Đến lúc ấy, Khỉ Đuôi Xoắn sẽ đưa các anh thẳng tới chỗ này, anh chàng đó, còn tinh quái hơn lũ khỉ trong rừng này, có anh ta đi theo các anh, chắc là không có chuyện gì đâu.”

Bốn người giờ mới thở phào một tiếng, Nhạc Dương thầm nhủ: “Hình như tâm trạng của cô Babatou này hôm nay rất vui vẻ thì phải, không dọa cho bọn mình thất kinh hồn vía thì quyết không tha hay sao vậy.” Ba Tang chỉ xuống bản đồ hỏi: “Nhưng mà, từ đây tới Montclar vân còn cả một đoạn dài, sao trên bản đồ có một nửa vẫn còn trống trơn vậy?”

Babatou tắt dần nụ cười trên môi, nghiêm mặt lại nói: “Chỗ này, có lẽ chính là cấm địa yên nghỉ của Ah Puch. Đây là nơi con người không được phép quấy nhiễu, cả những thợ săn ưu tú nhất của người Kukuer chúng tôi cũng không ai đến được đó, hoặc nên nói là chưa có ai từ đó trở về thì đúng hơn. Thế nên, bất luận

thế nào, các anh cũng đừng tới đây, đó là vùng chân không mà cả chúng tôi cũng không hề có bất cứ thông tin gì. Ừm, chắc là các anh cũng không đến nỗi đen đủi vậy đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nhận ra vẻ buồn thương thấp thoáng trên mặt Babatou, thầm nhủ: “Lẽ nào, chồng của cô ấy cũng…”

Có bản đồ, lại có cả người dẫn đường, tiếp theo là vấn đề trang bị, trải qua bao trắc trở, nhưng may là bốn người vẫn giữ được ba lô trên người, chỉ mất vũ khí, nên đành lấy vũ khí của người Kukuer bổ sung lại cho đủ. Mỗi người một cây cung, ngoài ra còn trang bị thêm một loại vũ khí đặc thù nữa. Ba Tang ngắm giỏi,

nên cầm một ống thổi tiêu, vừa cầm vừa lắc đầu chán nản. Nhạc Dương mấy ngày nay rỗi việc, luyện tập ném boomerang, kết quả luyện tập là, bất kể anh ta ném boomerang theo hướng nào, cuối cùng cũng nhất định bay tới trước mặt mình; nói cách khác, mặc kệ có ném trúng kẻ địch hay không, cũng khẳng định được rằng chắc chắn sẽ ném trúng chính mình. Trương Lập cầm một cây lao ném, lẩm bẩm nói: "Hôm trước còn cầm súng tiểu liên, bây giờ thì lao ném, làm thế nào bây giờ?"

Nhạc Dương cười cười: "Không tệ đâu là không tệ đâu, dù sao cũng còn ném được mà. Anh xem cái khúc xương này này, ném thế nào nó cũng bay về trước

mặt tôi, tôi còn đang lo tự làm mình bị thương đây.”

Trác Mộc Cường Ba đứng phía xa gọi: “Được rồi, đủ trang bị chưa, chúng ta xuất phát!”

Trương Lập hỏi: “Cường Ba thiếu gia, anh không có vũ khí gì khác à?”

“Có chứ, cái này.” Trác Mộc Cường Ba lấy ra một mảnh vải khá rộng, chỗ tay cầm bó thành một bó, phía trước như cái túi, rồi giải thích: “Cái này để ném đá, chỉ người dân tộc thiểu số chúng tôi mới biết dùng. Đừng coi thường nó thô sơ, uy lực lớn lắm đấy. Được rồi, chúng ta lên đường thôi.”

Trương Lập lại quay sang thì thầm hỏi nhỏ Babatou: “À, cô Babatou này, mặc

dù chúng tôi vô cùng thỏa mãn với kế hoạch này của cô rồi, nhưng dù sao thì cũng là rừng Than Thở hung hiểm vạn phần cơ mà, cô xem có nên sắp xếp cho chúng tôi độ trăm dũng sĩ của bộ tộc Kukuer, như vậy chúng tôi cũng vững dạ hơn chút chút đó.”

“À,” Babatou hiểu ý, nói: “Phải đấy, suy nghĩ của tôi và anh Trương Lập đúng là không hẹn mà gặp rồi.” Kế đó cô lại cười tinh nghịch nói, “Có điều ấy mà, đội trưởng với đội phó của các anh đều nói với tôi thế này, nếu chúng tôi điều động nhiều người, vậy thì lần huấn luyện lần này của các anh chẳng còn ý nghĩa gì nữa, vì thế, Khỉ Đuôi Xoắn cũng chỉ hộ tống các anh ra khỏi rừng Than Thở thôi,

sau đó thì các anh phải dựa hết vào bản thân rồi.” “Ái chà…” Trương Lập ngoảnh đầu lại nhìn hai vị cán bộ thích liều mạng, gặp phải ánh mắt sắc bén gườm gườm của đối phương, không dám thốt lên nửa lời kháng nghị.

Babatou quay sang dặn dò Khỉ Đuôi Xoắn mấy câu, đó là một chiến binh người hơi thấp nhưng rắn chắc, da ngăm ngăm đen, gò má cao, mũi lệch, môi dày, đôi mắt chim ưng rất có thần. Dặn dò xong, Babatou đến trước mặt Trác Mộc Cường Ba, nghĩ ngợi gì đó giây lát, rồi lấy ra một mảnh đá màu hổ phách buộc bằng dây thừng, đeo lên cổ gã, nồng nàn nói: “Anh đeo thứ này vào, nó sẽ bảo vệ các anh được bình an. Nhớ kỹ, trong

rừng già, thứ thực sự đáng sợ nhất, là những thứ mà ta không nhìn thấy.”

Trác Mộc Cường Ba thoáng đỏ mặt, đang định lùi lại một bước thì mảnh đá đã được treo lên cổ rồi, nhất thời gã cũng không biết phải xử trí ra sao trước tấm thịnh tình của người con gái Anh điêng này, chỉ đành lẩm bẩm không nói nên lời. Nhân cơ hội đó, Nhạc Dương lại sấn tới, nói với Babatou: “Cô Babatou à, từ khi gặp cô lần đầu tiên, tôi đã khâm phục tài năng phi phàm của Đấng tạo hóa, rồi mới chỉ ở bên nhau có mấy ngày, tôi đã có thể cảm nhận được tấm lòng nhiệt tình cùng sự dịu dàng của cô rồi. Tôi tin chắc chúng ta gặp gỡ chính là duyên phận, hy vọng rằng chúng ta có thể

trở thành những người bạn tốt nhất của nhau, cùng trải nỗi lòng dưới tán cây rợp bóng trăng, hay hẹn nhau nghe tiếng sóng biển rì rào, ngắm sao trời lấp lánh. Yêu một người cần bao thời gian chứ? Trong khoảnh khắc nhìn thấy cô, tôi mới hiểu ra rằng, chỉ cần một cái chớp mắt là đã đủ lắm rồi. Hiềm nỗi lần này thời gian quá ngắn, tôi chỉ có thể đem nỗi nhớ trong tim chôn giấu vào nơi sâu thẳm nhất của linh hồn mà thôi, nếu lần này tôi hoàn thành được nhiệm vụ, chẳng hay cô có thể cho Nhạc Dương thêm một cơ hội làm quen hay không?”

Trương Lập nghiến răng kèn kẹt, thầm nhủ: “Chẳng trách cứ suốt ngày kể lể chuyện cô Babatou với Cường Ba thiếu

gia thế nọ thế kia, thì ra để dành đến lúc này cướp lời thoại của mình đây, thằng nhóc giảo hoạt thật.”

Babatou không hề ngượng ngập, hôn phớt lên trán Nhạc Dương như chuồn chuồn điểm nước, mỉm cười nói: “Được rồi. Nhạc Dương, đường phía trước vô cùng nguy hiểm, anh phải cẩn thận giữ mình, tôi… chấp nhận lời đề nghị đó.”

Nhạc Dương mừng ra mặt, cười hì hì nói: “Thế thì tôi đủ mười phần tự tin để chấp nhận bất cứ thách thức nào rồi.” Nói đoạn, anh chàng ngoảnh mặt đi, thở phào một tiếng, vo tròn mảnh giấy viết chi chít chữ tiếng Anh nãy giờ vẫn trộm liếc lại, rõ là đã học thuộc lòng từ lâu lắm rồi. Mấy người còn lại đi trước quát

lên: “Này, đi thôi, còn lề rà lề rề đến bao giờ nữa.”

Nhạc Dương như có hoa nở trong lòng, hoan hỉ hô vang khẩu hiệu: “Ở với Cường Ba thiếu gia, ngày nào đời cũng nở hoa!”

Trương Lập lườm Nhạc Dương bằng ánh mắt khinh thường, thầm nhủ: “Ừm, nếu Cường Ba thiếu gia và cô Babatou có chuyện gì thật, thì mới gọi là nở hoa đấy.”

Nhìn bóng bốn người khuất hẳn trong rừng, Babatou mới thở phào nhẹ nhõm, cảm giác trong lòng rốt cuộc là gì đây? Thất vọng, hay là hoan hỉ, bản thân cô cũng không tài nào nói ra được, chỉ nghe Babatou khẽ thở dài: “Cuối cùng họ cũng

đi rồi.”

“Phải, họ đi rồi. Họ là những người có mục tiêu, có mục tiêu, cuộc đời sẽ không trôi qua trong buồn chán vô vị. Khi kẻ lữ hành dừng bước, ngoảnh đầu nhìn lại, họ sẽ thu hoạch được nhiều hơn những người bình thường khác.” Gấu Mật Nanh Sắc cũng nhìn theo bốn người đi xa dần từ nãy.

Babatou tự hào đặt tay lên bụng, ở đó, mầm sống của người đàn ông mạnh mẽ nhất kia đã được đưa vào cơ thể cô. Thời gian và chu kỳ đều đã được cô tính toán cẩn thận, nhất định có thể đậu thai sinh ra một mạng sống mới, cuộc đời sau này, cô sẽ không bị nỗi cô đơn tịch mịch độc chiếm nữa rồi. Babatou nghĩ vậy,

gương mặt thoáng nở một nụ cười.

“Cường Ba thiếu gia, không chừng đến một ngày nào đó, em sẽ dẫn con chúng ta đến gặp anh cũng nên đó.” Babatou nghĩ ngợi xa xăm.

“Babatou, em đưa phù tiết thạch cho Cường Ba rồi à? Chẳng lẽ hai người đã…” Nanh Sắc hỏi.

Babatou không trả lời, cô hất mái tóc dài bay bay, đôi mắt bên dưới hàng mi dài thanh tú vương đầy sương mai toát lên nét cười, tiếng khúc khích như oanh vàng vang động mãi trong rừng sâu. Nanh Sắc mỉm cười, anh đã hiểu quá rõ cô em gái này của mình rồi.

Chương 11: RỪNG THAN THỞ - MỒ CHÔN CỦA CÁC NHÀ THÁM HIỂM

Trác Mộc Cường Ba trấn an mọi người:" Đã đi hai ngày rồi, giờ có quay đầu lại cũng vô dụng, chỉ còn cách tiếp tục tiến lên thôi. Cho đến giờ, chúng ta vẫn chưa gặp phải động vật ăn thịt cỡ lớn nào, mọi người hạy giữ cảnh giác cao độ, cầm chắc vũ khí, sẵn sàng chuẩn bị ứng phó với những tình huống có thể xãy ra bất cứ lúc nào đi. Không cần quá sợ hãi, ong sát nhân chúng ta cũng gặp rồi, còn thứ gì

đáng sợ hơn chúng nữa đây?"
Tái ngộ Sean
"Ừm, vào rừng Than Thở rồi đấy à?"Soares nhìn điểm đỏ nhấp nháy, ngấm ngầm cười gằn lạnh lẽo, " Đúng là ngu xuẩn, tưởng như vậy là thoát khỏi vòng vây của quân du kích rồi chắc? Chúng mày hơi coi thường khả năng cơ động của bọn du kích ấy rồi. Bọn chúng chẳng mấy chốc sẽ đuổi kịp thôi. À, không đúng, quân du kích không nghĩ đến đó được đâu, nếu có người Kukuer dẫn đường , đợi bọn du kích ấy có phản ứng, mấy thằng nhãi con này đã thoát khỏi vòng vây của quân ta mất rồi. Kế hoạch này rất tốt, xem ra là đề nghị của người Kukuer rồi, không ngờ lại đi cùng một

tuyến đường với chúng ta năm xưa. Bọn chúng không có vũ khí , làm sao sống sót trong rừng sâu được đây ? Ừm, ta phải lại gần hơn một chút mới được." Trong rừng bóng cây xào xạc, thoáng cái đã không thấy bóng người đâu.

Chú khỉ của rừng xanh quả không chỉ có hư danh, anh ta nhảy nhót giữa rừng cây thật nhanh nhẹn chẳng kém gì lũ khỉ, đến cả bọn Trác Mộc Cường Ba cũng phải vất vả lắm mới theo kịp. Điều khiến người ta kinh ngạc đến trợn mắt là Khỉ Đuôi Xoằn thông thuộc khu rừng này một cách lạ thường, nơi đâu có sông ngòi, nước sâu nước nông thế nào, tốc độ dòng chảy ra sao; chỗ nào có thể đi qua; chỗ nào có đá ngầm; ở đâu có cây to chặn

đường anh ta đều nhớ hết sức rõ ràng. Bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba còn học được của Khỉ Đuôi Xoắn rất nhiều cách tiến nhanh torng rừng già. Từ cây này đu sang cây khác, bằng cách nào mới đu đi xa nhất; khi tóm tay váo cành cây hoặc dây mây bị tuột tay, làm sao mới giữ được thăng bằng, làm thế nào mới tóm được một cành cây khác ngay lập tức. Hơn nữa, được Khỉ Đuôi Xoắn dẫn đường, đoạn đường họ đi trong rừng Than Thở gần như là đoạn an toàn nhất, bình ổn nhất kể từ lúc bắt đầu cuộc băng rừng tới giờ. Bởi Khỉ Đuôi Xoắn biết rõ trong rừng già này, đâu là đất chết, đâu là lãnh địa của bọn thú ăn thịt khổng lồ, đâu là nơi nghỉ ngơi của một số loài động vật có thể đụng độ , nên lần nào

cũng tránh đi trước được , có thể nói chẳng khác nào đi qua một đường hầm an toàn vậy.

Ba tiếng sau, chặng đường nhắn ngủi có hướng đạo viên cuối cùng cũng kết thúc. Khỉ Đuôi Xoắn khoa tay múa chân ý nói bọn họ đã ra khỏi rừng Than Thở, rồi hỏi xem mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba có cần mình tiếp tục dẫn đường nữa không. Trác Mộc Cường Ba va Ba Tang cũng dùng tay ra hiệu bày tỏ sự cảm tạ, đồng thời cũng bày tỏ quyết tâm muốn dựa vào chính mình chinh phục rừng xanh. Từ biệt Khỉ Đuôi Xoắn, bốn người lại hướng về mục tiêu của mình , đặt chân lên một hành trình mới .

Ra khỏi rừng Than Thở, không hiểu vì

sao, sâu thẳm trong nội tâm bốn người đều như vừa trút được gánh nặng , nói gì thì nói, khu cấm địa của người Kukuer đối với những kẻ không phải là cư dân của rừng già như họ, e là còn nguy hiểm hơn quân du kích nhiều. Quân du kích thì dù sao cũng là con người, chỉ cần là người, thì sẽ tư duy và hành động theo cách của con người, cũng tức là có sơ hở của con người. Nhưng nếu là sâu trong rừng già mà ta hoàn toàn không quen thuộc, có trời mới biết cạm bẫy sẽ xuất hiện lúc nào và ở đâu, hoặc giả lại gặp phải loài động vật nào đó ta chưa từng biết đến, đáng sợ nhất chính là gặp phải lũ động vật tấn công theo kiểu bầy đàn ồ ạt như bọn ong sát nhân lần trước. Bốn người băng qua một khoảng rừng cây,

gặp phải một con sông khá rộng, liền lập tức bắt tay đóng một cái bè gỗ chắc chắn, trước khi quân du kích kịp nhận ra, bọn họ phải rời khỏi vòng vây của chúng bằng tốc độ nhanh nhất có thể.

Rừng rậm ở đây đã khác khá nhiều so với vùng rừng rậm họ vượt qua trước đó, cây nhiều hơn, rừng rậm rạp hơn, vô số cây cối vì tranh giành không gian sinh tồn, mà vươn cành lá ra hết phía bờ sông , nhìn như mái hiên che mưa, chỉ để lại một dải có ánh sáng chiếu xuống ở giữa sông. Ba Tang chống sào, Trác Mộc Cường Ba cầm viên đá Babatou tặng, chăm chú xem xét dưới ánh mặt trời, Đó là một miếng đá màu hổ phách, thoạt nhìn thì chẳng khác gì một viên đá màu hổ

phách, thoạt nhìn thì chẳng khác gì một viên đá bình thường cả, khi tiếp xúc thì thấy trơn nhẵn ấm nhuận . Trên viên đá có các vòng hoa văn màu đen , hơn nữa bản thân viên đá này cũng phát ra anh sáng, vừa rồi đi trong rừng gã đã cảm thấy, viên đá này đeo trên người trông vô cùng nổi bật.

"Hây, đây là của cô Babatou tặng đó, nhìn thấy có vẻ rất đặt biệt, cậu thử xem đi. " Trác Mộc Cường Ba cởi viên đá xuống, đưa cho Trương Lập. Trương Lập cầm nó trong tay ước chừng, rồi lại lấy móng tay vạch vạch, kinh ngạc thốt lên:" Đây là đá gì vậy? Cảm giác rất nhẹ, nhưng hình như độ cứng lại rất cao. A, không biết loại đá này có hàm ý đặc biệt

gì không đây nhỉ?" Nói đoạn, anh lại giơ mẩu đá lên cao hướng về phía mặt trời để quan sát các hoa văn lưu động trên đó.

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười điềm đạm, đáp :" Chắc là một loại đá để chúc phúc hay chúc may mắn gì đó thôi, chúng ta mới quen biết họ được hai ba ngày, lấy đâu ra ý nghĩa đặt biệt gì chứ. Cậu nói như vậy, ai đó mà nghe được thì sẽ giận đó."

Nhạc Dương nói:" Đưa tôi xem với."

Trương Lập vùng vằng tay, nói:" Sao phải đưa cho cậu?"

Không gian trên bè gỗ vốn đã không lớn, Nhạc Dương chỉ vươn tay một cái đã chộp được tay Trương Lập, Trương Lập

liền hơi nghiêng người, chìa tay ra phía ngoài bè gỗ, nói:" Làm cái gì vậy, muốn cướp hả?"

"y, lúc này mà các cậu còn đùa được hả? cẩn thận làm rơi đấy, nếu để rơi xuống sông thì cậu phải nhảy xuống vớt lên cho tôi đó." Trác Mộc Cường Ba lên tiếng can ngăn.

Trương Lập cười hì hì:" Yên tâm đi, Cường Ba thiếu gia, tôi không sơ ý thế đâu. Không đưa cho cậu đấy..." nhín phía sau lưng Trương Lập , cảnh báo :" Cẩn thận sau lưng." Trương Lập không quay đầu lại, còn cười cười:" Trò vớ vẩn này mà cũng muốn gạt tôi hả." Lời còn chưa dứt, một cơn gió mạnh đã táp qua mặt đau rát , anh chàng còn chưa kịp mở mắt

ra, mu bàn tay đã đau nhói lên điếng cả người, mấy ngón tay đang giữ viên đá không khỏi lơi ra.

Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương chỉ thấy một con chim trông giống chim cắt từ trên cao đột nhiên lao xuống, con chưa nhìn rõ thì đã thấy tay Trương Lập bị thương, để viên đá rơi xuống thì bè đã đi được hai ba mét rồi. Trác Mộc Cường Ba có ý nhảy xuống mò lên, thì chợt nhận ra con chim cắt kia dã đảo một vòng tuyệt đẹp trên cao, tiếp tục bổ xuống phía viên đá, đồng thời hai chân quặp lại, trước khi viên đá kịp chìm hẳn đã quắp lấy sợi dây vải đeo nó, lướt qua mặt sông, chớp mắt cái đã biến mất trong rừng cây rồi.

Toàn bộ quá trình chỉ diễn ra trong khoảnh khắc, mấy người đều chỉ có thể nhìn thấy nó diễn ra chứ không ai kịp phản ứng gì cả. Trương Lập giờ mới mở mắt, lại còn chớp chớp mạnh, trận gió sượt qua mặt lúc nãy làm anh chảy cả nước mắt, thốt lên:"Thôi chết, viên đá!" Đến lúc quay đầu lại nhìn thì đã chẳng thấy gì nữa.

Ba Tang đang điều khiển bè gỗ nên không nhìn rõ, còn Nhạc Dương hỏi: "Chim gì vậy, thể hình nhỏ thế, chắc không phải đại bàng châu Mỹ nhỉ."Trác Mộc Cường Ba nhìn về phía rừng cây , chỉ nói: "Tốc độ nanhh như vậy, có thể là chim cắt châu Mỹ cũng nên, chỉ có điều nanhh quá, cũng chưa nhìn rõ được hình

dáng nó thế nào. Nó đã bay vào rừng, xem ra muốn tìm lại viên đá ấy là không thể rồi."

Trương Lập áy náy nói:"Xin lỗi nhé, tôi không....không..."

Trác Mộc Cường Ba nói:" Ừm , bỏ đi, điều khiến tôi thấy kỳ lạ là, tại sao con chim ấy lại đột nhiên tấn công cậu nhỉ? Rõ ràng nó bị viên đá thu hút, lẽ nào viên đá ấy có điểm gì đặt biệt?"

Ba Tang nói:" Có thể là ánh sáng, có rất nhiều loài chim thích thu thập các thứ sáng lấp lánh, vừa rồi Trương Lập giơ lên phía mặt trời quan sát, ánh sáng lấp lóa của viên đá đã làm con chim này chú ý cũng nên." Bốn người thảo luận một hồi, cuối cùng cũng chẳng ra kết quả gì.

Trên một tán cây trong rừng, cặp mắt Soares sáng bừng lên , con chim ưng Caracara lúc nãy giờ đã đậu trên vai y, đảo mắt nhìn quanh, Soares cầm chắc viên đá màu hổ phách trong tay, cười đắc ý:" Không ngờ lại chẳng tốn chút công sức nào, có viên đá tượng trưng cho sự đính ước này, ta có thể tự do ra vào lãnh địa của bọn ăn thịt người rồi. Nếu mấy năm trước cung kiếm được thứ này , thì đâu đến nỗi mất bao nhiêu nhân thủ trong tay bọn mọi rợ kia chứ. Một lũ ngu xuẩn, sao lại không ngừng đi sâu vào rừng Than Thở thế kia, rõ ràng là đã ra khỏi rồi cơ mà , rốt cuộc bọn chúng muốn làm gì đây? Chẳng lẽ chúng cũng muốn băng qua cấm địa, đi thẳng tới nơi ấy ư! Bọn

chúng có biết gì đâu, sao lại thế được nhỉ...xem ra Merkin nói không sai chút nào, đi theo đám người này, đích thực là sẽ có không ít niềm vui bất ngờ!"

Cùng lúc đó, ở cứ điểm của quân du kích gần lãnh địa người Kukuer, Gonzales nổi giận nói:" Cái gì hả!Bọn chúng đã đi rồi, đi lúc nào? Đi đường nào? Rừng Than Thở hả! Mẹ cha chúng nó, bọn này không cần mạng nữa hả!" Y chợt nghĩ ra điều gì đó, bàng hoàng tỉnh ngộ, chụp lấy cổ áo Basaka quát lên:" Mày nói xem, Thành phố Vàng có phải bị chôn vùi trong rừng Than Thở hay không?"

Basaka bị thượng cấp tóm suýt ngạt thở, khó khăn lắm mới thốt được ra tiếng:" Có...có khả năng. Chúng ta... chúng ta,

sao chúng ta không nghĩ đến nhỉ?"
Gonzales buông tay, Basaka giờ mới thở được ,vội nói:" Rừng Than Thở là vùng giáp giới mà chúng ta tương đối kiêng dè, hơn nữa lại bị các bộ lạc nguyên thủy cuối cùng còn sót lại chiếm cứ, cộng với truyền thuyết thần bí và các lời nguyền, nên mặc dù cũng có các đội thám hiểm quy mô nhỏ vào đó rồi, nhưng xưa nay chưa có ai sống trở ra cả. chúng ta bị lũ người dã man và lời nguyền rủa của nó làm cho sợ hãi, nhưng bên trong đó rốt cuộc ẩn giấu điều gì , thì chúng ta cũng đâu có biết chứ."
"Ừm," Gonzales chống cằm, đôi mắt sắc bén như loài diều hâu không ngừng chớp nháy, hồi lâu sau, y mới cất tiếng, "nhưng

chỉ dựa vào lực lượng của chúng ta, lại không có bản đồ, mạo hiểm đi vào rừng Than Thở thì thực quá nguy hiểm. Báo cho các nhóm khác đi, để chúng mở đường trước ."

"A!" Basaka tưởng mình nghe nhầm , lại hỏi, "Nhưng mà, đội trưởng , tại sao chúng ta phải mở đường cho chúng ta chứ?"

Gonzales cười gian xảo:" Có lợi trước mắt, tự nhiên là có liều mạng đi làm. Nếu chúng biết bí mật của Thành phố Vàng chính là ở trong rừng Than Thở, vậy thì dù phía trước có là địa ngục bọn chúng cũng bất chấp thôi."

Basaka lại nói:"Vậy...nhỡ để chúng phát hiện ra kho báu trước thì sao?"

Gonzales hừ một tiếng :" Rừng Than Thở dễ băng qua như thế sao? Đùa à, đợi chúng tìm thấy Thành phố Vàng thì e là cũng hao binh tổn tướng quá nửa rồi. Lúc ấy chúng ta xuất hiện giúp chúng vận chuyển hàng hóa, tao nghĩ là chắc cũng không ai phản đối đâu." Nói đoạn, y đắc ý đung đưa họng súng trong tay.

Bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba đi xuôi dòng sông, đợi cho thể lực hồi phục, lại lên bờ vào rừng. Để đi nhanh chóng thoát khỏi sự truy đuổi của quân du kích, bọn họ hoàn toàn không săn bắt da thú làm thức ăn, mà trực tiếp dùng các thực phẩm dinh dưỡng hỗn hợp đã mua từ trước, bao gồm các thực phẩm dành cho phi hành gia, hoặc nước dinh

dưỡng tiêm thẳng vào ven. Cứ như vậy lặp đi lặp lại, ngày hôm đó cũng không biết cả bọn đã đi được bao xa, nhưng không hề bị nhóm du kích nào truy đuổi, bốn người cho rằng cực khổ một chút cũng rất đáng. Cứ theo tốc độ này, ngày mai là họ có thể thoát khỏi vòng vây , đi thẳng tới nhánh sông chính của dòng Putumayo, từ đó xuôi dòng đến Gupi rồi vượt biên giới tiến vào lãnh thổ Peru, tiến hết tốc lực tới Pantuoha, xuôi dòng Napo thẳng đến Saint Mary luôn.

Tính toán xong xuôi, lại bôn ba cả một ngày trời, bốn người cho rằng , lần này đã có thể ngủ một giấc ngon trong rừng được rồi. Bọn họ ra khỏi vùng cây cối rậm rạp, chuẩn bị chọn một chỗ gần bờ

suối để dựng trại qua đêm. Phía trước có một dòng suối, bùn đất xung quanh vừa ướt vừa mềm, địa hình không khác một bãi bùn ven biển là mấy. Trương Lập đang định vươn vai cho bớt mệt mỏi, Ba Tang đột nhiên vung tay lên ra hiệu phía trước có chuyện. Bốn người nấp sau gốc cây ghé mắt ra nhìn, chỉ thấy một người đang úp mặt xuống bãi bùn, một tay vươn thẳng, một tay gấp lại, hai chân cũng cong lại , trên mặt đất vẫn còn một vệt kéo dài, cách đấy mười mấy mét là một cái túi ruột tượng dài hẹp, xem ra là người này đã bò tới được đây, nhưng vì thể lực không thể cầm cự nổi nữa nên đã ngã xuống. Trác Mộc Cường Ba nói với Nhạc Dương:" Đi xem đi, cẩn thận có mai phục."

Nhạc Dương vừa bước đi vừa đảo mắt nhìn hoàn cảnh xung quanh, sau khi xác định chắc chắn không có gì nguy hiểm, mới rảo chân bước tới, đột nhiên quay lai nói với mấy người trong rừng:"Là Sean!"

Ba người còn lại xác định không có nguy cơ, cũng vây lại, mặc dù người bị thương quần áo rách rưới, nhưng mái tóc bạch kim kia thì chỉ nhìn thoáng cái là nhận ra được ngay. Nhạc Dương đã lật Sean lại, đặt tay sờ động mạch cổ anh ta, rồi phán đoán :" Vẫn còn sống , nhưng mạch đập nanhh lằm." Trương Lập rờ rờ trán nói tiếp:" Trán nóng quá ." Ba Tang gật đầu:" Sắc mặt đỏ hồng , hơi thở gấp gáp, trúng độc rồi. " Trác Mộc Cường Ba

cầm bao ruột tượng kia lên, thứ bên có góc cạnh gồ ghề , nhưng gã cũng không mở ra xem.

Trương Lập tìm trong túi mấy thứ thuốc tiêm giải độc thường dùng, nhưng bị Trác Mộc Cường Ba cản lại, nói:" Thuốc giải độc bản thân đã có độc tính nhất định, chưa làm rõ người ta trúng độc thì không thể dùng bừa bãi được."

Nhạc Dương vạch y phục Sean ra , cẩn thận quan sát gót chân, sau gáy và các nơi khác trên người rồi nói:" Không có vết thương nào rõ rệt, không phải bị cắn. Cũng không có vết sưng, chắc không liên quan gì đến lũ côn trùng đâu."

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nói:"Mọi người nhìn nét mặt anh ta mà xem, gương

mặt thấp thoáng như đang cười, nhìn vệt anh ta bò thì cũng là bò thẳng một mạch tới đây. Nếu Sean là một nhà thám hiểm có kinh nghiệm phong phú, nhất định đã biết mình trúng độc, cũng có nghĩa là ở xung quanh đây có thứ gì đó giải độc cho anh ta được.”

Trương Lập đưa mắt nhìn quanh quất, nói:" Ở đây, ngoài nước ra thì còn gì nữa đâu , cả một cọng cỏ cũng chẳng có nữa, có thứ gì giải độc được chứ? Nước à?"

Nhạc Dương lắc đầu :" Không, quỹ đạo bò của anh ta rõ ràng là hơi nghiêng, nếu cần nước, thì bò thẳng một mạch không phải tốt hơn sao, rõ ràng không phải anh ta muốn lấy nước sông, nhưng ở đây đúng là chẳng có thứ gì khác mà, chẳng

lẽ thuốc giải mà anh ta muốn bị nước sông cuốn trôi đi rồi chắc? Hay đó là loài vật nào đó, đã bỏ chạy rồi?"

Trác Mộc Cường Ba đứng dậy, phóng tầm mắt nhìn quanh bốn phía, thấy phía thượng du con sông , cách bọn họ chưa đầy trăm mét có một đàn khỉ nhện , mặc dù bọn khỉ cũng đang cảnh giác nhìn chằm chằm mấy người, nhưng lại không bỏ chạy mất tăm mất tích như lũ khỉ nhện ở nơi khác, mà chỉ đứng đó nhìn. Trong đàn khỉ còn đứng lẫn cả mấy con chim, ngoài ra còn một vài động vật khác nữa, trên bãi sông nhỏ xíu mà lại tụ tập nhiều động vật như vậy, quả thực cũng hơi kỳ lạ. Lúc này, một con lợn rừng chui ra làm đám thú nhỏ giật mình kinh hãi ,

nhao nhao lùi về sau, nhưng chỉ lùi được vài bước, chúng lại từ từ quây lại, có mấy con khỉ táo gan còn ném các thứ xuống đầu con lợn , không ngờ đã đuổi con vật to tướng ấy trở vào trong rừng.

Trác Mộc Cường Ba lại càng thêm nghi hoặc , bãi sông này đích thực là không có gì cả, tại sao bọn thú nhỏ này lại tụ tập ở đây mà không chịu tản đi? Cuối cùng, ánh mắt sắc bén của gã cũng bắt được chỗ vi diệu bên trong. Một con khỉ nhện nhỏ, được bầy khỉ nhện trưởng thành bảo vệ, đang lè lưỡi liếm mặt đất!

" Là bùn!" Nhạc Dương cả quyết suy luận . Anh lần theo vệt bò của Sean tiến thêm mấy bước nữa, chỉ thấy màu bùn trên bãi đã dần biến đổi, từ màu xám

trong dần chuyển thành dạng bùn nhão đỏ quạch . Nhạc Dương vốc một vốc lên , cầm vê vê trên tay , Trương Lập nghi hoặc hỏi : " Cái thứ này ăn được không đấy?"

Trác Mộc Cường Ba nói:" Không biết, chỉ còn cách liều một phen thôi, thử đi. Nào, lấy ít nước."

Họ lấy nước hòa tan bùn đỏ ra, khuấy đều lên rồi cho Sean uống từng chút một, quan sát nửa tiếng đồng hồ, thấy hơi thở của anh ta đã bình ổn trở lại, sắc mặt cũng bớt đỏ hơn. Ba Tang liền nói:" Có hiệu quả đấy. Nhưng mà, sao thằng cha này lại bị thế nhỉ, mà sao hắn chạy tới đây được ?"

Trác Mộc Cường Ba nói:"Chúng ta bị

mai phục, làm sao biết được có phải bọn họ cũng gặp chuyện không, đợi anh ta tỉnh lại rồi hỏi xem sao."

Bốn người vốn tưởng rằng đêm đầu tiên sau khi rời khỏi lãnh địa của người Kukuer không bị quân du kích đuổi giết, có thể ngủ một giấc yên bình, nhưng giờ lại thêm một kẻ trúng độc bất tỉnh nhân sự, thế nào cũng cần người chăm sóc, Nhạc Dương cảm khái thở dài:" Xem ra muốn ngủ một giấc tử tế trong rừng già này cũng là chuyện không dễ chút nào đâu!"

Đêm buông xuống, Nhạc Dương hỏi :" Cường Ba thiếu gia, chúng ta vẫn còn ba ngày thời gian phải không? Ba ngày này có thể đến được Saint Mary không nhỉ?"

Trương Lập cười cười:" Cậu còn hỏi được câu này cơ à, kẻ từ đầu vẫn muốn làm biếng ở lại chỗ người Kukuer không chịu đi, chẳng phải là cậu hay sao?"

Nhạc Dương cũng cười cười mắng lại :" Đừng có mà nói bậy, tại vết thương của Cường Ba thiếu gia chưa khỏi hẳn, chúng ta mới ở lại thêm hai ngày thôi, bảo tôi muốn làm biếng ở lại chỗ người Kukuer ....Cường Ba thiếu gia, tôi nói cho anh biết nhé , cái anh Trương Lập này, vừa mới đến chỗ của người Kukuer , hai mắt đã sáng rực , nước dãi chảy đầm đìa rồi , suýt chút nữa là chảy cả máu cam luôn nữa đó .Dựa theo sự quan sát của tôi, lúc chúng ta rời khỏi đó , tỷ lệ ngoảnh đầu nhìn lại của anh ta là cao nhất, bình quân

mỗi phút lên tới hai mươi tám lần, tôi thấy, nếu nói người nào muốn ở lại chỗ người Kukuer nhất, anh ta phải xếp hàng đầu đấy!"

Trương Lập thốt:" Cậu nhìn thấy tôi quay đầu lúc nào? Đây chẳng phải vu cáo thì là gì? Biểu hiện của cậu lúc tới chỗ người Kukuer thì tốt chắc? Tôi thấy cậu ăn như heo ấy."

Giọng nói lạnh lùng của Ba Tang cất lên:" Đừng cãi nữa, đi thì cũng đi rồi, có gì mà tranh với cãi chứ." Hai người liền nín bặt.

Trác Mộc Cường Ba nói:" Nếu có thể thoát khỏi sự truy đuổi của bọn buôn ma túy và quân du kích, không cần ẩn nấp lẩn trốn, một mạch xuôi dòng, tốc độ của

chúng ta có thể tăng lên gấp ba lần. Dốc hết toàn lực, chắc là ba ngày sau cũng đến được Saint Mary đấy, bất kể thế nào, chúng ta cũng phải hoàn thành kỳ khảo hạch này, nhất định không thể để bà chằn Lữ Cánh Nam đó mượn cớ gì nữa. Tất cả chúng ta phải cùng cố gắng , nếu không thể hoàn thành khảo hạch đúng thời hạn, mà nhóm của thầy giáo lại thuận lợi thực hiện được, tạm không nói đến chuyện có thể tiếp cận với tư liệu liên quan tới Bạc Ba La thần miếu hay không, nỗi mất mặt này đã ....đủ cho chúng ta tìm kẽ đất mà chui xuống."

Trương Lập nói:" Ừm, chúng ta người khoẻ ngựa khoẻ , bọn họ đều là ông già phụ nữ yếu ớt , cho dù không tranh giành

thể diện , thì cũng phải giữ chút tôn nghiêm chứ , không thể tiếp tục kéo dài lịch sử thất bại này mãi được."

Nhạc Dương nhìn Sean đang hôn mê nói:" Nhưng mà, còn anh ta thì sao?"

Trác Mộc Cường Ba đáp :" Cho uống thêm một lần bùn nữa, xem tình hình thế nào."

Nhạc Dương lắc đầu :" Ý tôi là, nếu ngày mai Sean tỉnh lại, hoặc là không có gì tiến triển , chúng ta sẽ làm gì?"

Trác Mộc Cường Ba không cần nghĩ ngợi đã đáp ngay :" Đưa anh ta theo."

Trương Lập và Nhạc Dương đều không lên tiếng, chỉ khẽ gật gật đầu , Ba Tang mở miệng , dường như định nói gì đó, lại ngoảnh đầu liếc nhìn Sean một cái , cuối

cùng cũng nuốt hơi xuống , quay sang một bên , khàn khàn giọng lẩm bẩm. Nhạc Dương tai thính, nghe rõ Ba Tang đang thấp giọng nói:" Tự chuốc phiền phức."

Đến đêm , họ lại cho Sean uống thêm nửa bát nước bùn , sau đó thì không có chuyện gì xảy ra nữa, mãi tới nửa đêm mới nghe thấy một hai tiếng gầm gừ quái dị . Sau này nghe người thức canh đêm là Trương Lập kể , hình như anh chàng nhìn thấy con gì đó giống như con báo cũng đến bãi sông đó, nhưng nó không lại gần họ, nên chẳng biết được có phải là báo châu Mỹ hay không.

Sáng sớm ngày thứ hai, Sean đã khôi phục thần trí , anh ta tự nhiên là có cảm

giác như được tái sinh , nói những câu cảm kích đến rơi nước mắt gì gì đó . Nghe giọng kể kích động của anh ta , bọn Trác Mộc Cường Ba mới hiểu được đại khái . Hôm đó , vừa chia tay với bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba chưa lâu , bọn họ lại gặp phải một tiểu đội quân du kích khác, không biết tên hướng đạo kia có phải đã dùng ám hiệu gì không mà đám du kích vừa thấy họ là đã tấn công luôn, rồi bắt sống toàn bộ . Còn tên Mark kia thì không ở cùng họ, chắc là lúc đó hằn đã khai ra hành tung của bọn Trác Mộc Cường Ba . Sau đó thì bọn họ được đưa tới một nơi bí mật, theo sự quan sát của Sean, nơi đó nhất định là một nhà tù trong rừng của quân du kích , vì khắp nơi chỗ nào cũng có cũi gỗ rải rác, có cái

ngâm một nửa trong nước, có cái lại treo lơ lửng trên không, Sean và mấy người cùng đoàn bị nhốt ở đó . Người của quân du kích nói sẽ liên hệ với lãnh sự quán các nước, đến đúng thời điểm tự nhiên sẽ thả họ ra, nhưng mấy tên đó không ngờ rằng Sean biết một ít tiếng Quechua, nghe được từ miệng đám lính biết rằng toàn bộ bọn họ đều sẽ bị xử tử . Anh ta và các bạn đồng hành đã tìm đủ mọi cách, liều mạng chạy khỏi nhà tù, không ngờ hành động bị phát hiện , không ít người đã bị bắt trở lại , hoặc bắn chết ngay tại chỗ. Sean chạy bừa vào rừng , dựa vào kinh nghiệm dã ngoại mấy lần thoát khỏi quân du kích truy sát , chỉ có điều do không có công cụ , lúc chạy trốn

lại quá vội vàng, vấn đề thức ăn mấy ngày nay là một khảo nghiệm lớn với anh ta . Trước tiên là chỉ uống nước, cầm cự được một ngày rưỡi , cuối cùng đói quá, anh ta đành phải bắt một ít nhện, thằn lằn mà ăn sống , mấy ngày nay quả thực vô cùng gian khổ.

Nhìn dáng điệu của Sean lúc này cũng có thể nhận ra," vô cùng gian khổ" mà anh ta nói , kỳ thực không đủ để miêu tả một phần mười những gì anh ta đã gặp phải . Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn nghĩ , nếu mình chỉ có một người , lại không có bất cứ công cụ gì, thật không biết có thể sống nổi trong rừng già này một ngày hay không, chỉ riêng chuyện ăn sống lũ nhện lông, thằn lằn xanh kia, gã đã tự thấy

mình tuyệt đối chẳng thể làm được rồi .

Sean gượng cười nói:" Tôi vốn cũng biết thứ nào ăn được , thật không ngờ vẫn bị trúng độc . Những tưởng sắp bò đến vùng đầm muối, nhưng không còn chút hơi sức nào nữa , nếu không phải các anh kịp thời tới nơi , e là giờ này tôi đã nằm trong bụng lũ động vật ăn xác thối mất rồi."

Nhạc Dương không nén nổi hưng phấn, hỏi:" Rốt cuộc chuyện là thế nào ? Tại sao anh trúng độc ? Bùn đất ở đó sao lại giải độc được?"

Hướng đạo viên biết tuốt

Sean chậm rãi giải thích :" Một số loài động vật ở đây đã ăn quả hoặc hạt hay lá của một loài thực vật nào đó trong thời

gian dài , mà thực vật ở đây thì đa phần đều chứa độc tố, những độc tố này dần dần tích tụ lại trong cơ thể lũ động vật đó. Còn lũ nhện, thằn lằn mà tôi ăn lại ăn các loài động vật có độc tố kia, vì vậy bọn chúng cũng trở thành động vật mang độc tố rồi, kết quả là, nếu ăn quá nhiều , tôi cũng bị trúng độc thôi."

Anh ta phóng mắt nhìn ra xa, phía đó có một con chim bụng có hai màu đen trắng đang mổ thức ăn: "Nhìn thấy con trĩ mào kia không, nó cũng đến đây tìm thuốc giải độc đấy . Trĩ mào là loài ăn lá cây, những động vật loài này thường chỉ chọn ăn lá non để đề phòng trúng độc. Nhưng kể cả lá non thì cũng vẫn rất nguy hiểm, thế nên trĩ mào đã đối phó cách khác- ăn

thêm bùn đất. Đầm muối ở đây có thể trung hòa và tiêu diệt độc tố , đây chính là sự kỳ diệu của tự nhiên đấy, vạn vật bổ trợ cho nhau , nhưng cũng khắc chế lẫn nhau."

Bọn Trác Mộc Cường Ba giờ mới biết, thì ra con chim đó tên là trĩ mào .

Sean lại nói:" Lần này thật cảm ơn các anh đã cứu mạng tôi , nhưng tôi đang bị quân du kích truy đuổ, còn các anh cũng có chuyện phải làm đúng không? Chỉ cần cho tôi thức ăn đủ cho một ngày, không , nửa ngày cũng đủ rồi, đừng vì tôi mà làm lỡ hành trình của các anh."

Trương Lập nói:" Đùng nói vậy nữa chứ, anh đã cảm ơn mấy chục lần rồi còn gì , chúng tôi không phài bọn người máu lạnh

như quân du kích đâu. Bây giờ sức khoẻ anh vẫn chưa hoàn toàn khôi phục, dù kinh nghiệm trong rừng của anh phong phú đến đâu, nhưng chỉ có mỗt một thân một mình, làm sao sống sót ra khỏi đây được chứ." Nói đoạn, anh liền đưa mắt liếc sang chỗ Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói tiếp:" Đúng vậy , chúng ta cùng đi đi , ít nhiều gì cũng trông chừng nhau được. Kinh nghiệm đi rừng của chúng tôi không nhiều như anh, còn phải nhờ anh giúp nhiều điều đó." Mấy người bọn Ba Tang biết gã nói vậy là để Sean yên tâm đi cùng họ , nên cũng không có ý kiến gì.

Sean chần chừ giây lát , rồi nói:"Nhưng mà..."

Trác Mộc Cường Ba kéo anh ta khỏi chiếc võng: "Không nhưng nhị gì cả, đằng nào chúng ta cũng đều bị quân du kích truy đuổi , cũng đều muốn rời khỏi khu rừng này, không có lý do gì lại không đi cùng nhau cả. Chúng ta từ đây đi xuôi dòng, chẳng mấy sẽ tới nhánh chính của sông Putumayo thôi."

Bè gỗ nhanh chóng được kết xong, giờ từ bốn đã thành năm người đồng hành , đi xuôi dòng nước . Bốn người nói chuyện với Sean, mới biết được một số chuyện của anh ta . Thì ra Sean vốn là luật sư , làm việc ở London, thu nhập cũng khá, trong một vụ án tranh đoạt quyền thừa kế hết sức ly kỳ , Sean kinh ngạc phát hiện ra , trong bức cổ họa mà mấy người thừa

kế tranh đoạt kia ẩn chứa một tấm bản đồ di tích cổ . Sau đó anh ta bắt đầu mê môn khảo sát di tích cổ này . Mới đầu thì chỉ đi quanh quanh các thành trì cổ ở châu u , rồi từ sau khi trở về từ châu Phi lần thứ ba, gặp được những người cùng sở thích khác , vậy là anh ta dứt khoát bỏ luôn nghề luật sư, chuyên môn đi khắp nơi khảo sát các di tích lịch sử .

Anh ta đã đến Kim tự tháp, Thung lũng các vị vua ở Ai Cập ; tới đền thờ La Mã , di tích ngọn hải đăng Alexandria ; cũng nghiên cứu qua đảo Phục Sinh, đảo Crete; cả rừng Amazon này , anh ta cũng đến mười mấy lần rồi , có thể nói là tương đối thông thuộc , chỉ có điều vùng thượng du sông Amazon thuộc lãnh thổ

hai nước Colombia , Ecuador này thì mới lần đầu đặt chân đến .

Trong những nơi làm anh ta mê đắm nhất phải kể đến văn minh Maya đầu tiên , mấy ngàn tòa thành cổ đã trải nghìn năm lịch sử , giờ vẫn được rừng già che giấu , những cung điện huy hoàng đó thừa sức so sánh với đền thần của đế chế La Mã . Kim tự tháp Ai Cập , và đều làm Sean cảm thán nhất chính là số lượng và quy mô của những di chỉ này . Lịch sử nhấn chìm một đế quốc , nhưng những thành quách và cung điện kia sẽ ghi chép lịch sử của đế quốc đó lại, nền văn minh không hề biến mất , chẳng qua chỉ là truyền cho đời sau dưới một hình thức khác mà thôi . Còn Trung Quốc , thì anh

ta mới chỉ đến Vạn Lý Trường Thành ở Bắc Kinh , chỉ riêng trường thành đã đủ cho anh ta biết nền văn minh đã đứng sừng sững năm nghìn năm nay là thế nào . Sean nói, nếu có cơ hội nhất định anh ta sẽ trở lại Trung Quốc . Khi nghe cả bốn người đều đến từ Tây Tạng , anh ta nói cũng biết Tây Tạng , biết ở đó có Đại Tuyết Sơn.

Sean cũng hỏi về hành trình của bọn Trác Mộc Cường Ba , gã liền thành thực trả lời , bọn gã tham gia một cuộc huấn luyện đặc biệt , lần băng qua rừng rậm nguyên sinh này chính là một nội dung trong khóa huấn luyện đó. Sean lấy làm kinh ngạc, truy vấn xem rốt cuộc là huấn luyện kiểu gì mà lại khó khăn đến thế,

hơn nữa số người còn ít như vậy, so với đám dân " phượt" bọn họ thì còn điên cuồng hơn gấp bội.

Thấy sắc mặt Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ khó xử, Sean lập tức không hỏi xem sau khi chia tay với bọn Trác Mộc Cường Ba đã gặp chuyện gì, tại sao không thấy vũ khí đâu nữa . Khi nghe Nhạc Dương kể những chuyện kinh hồn bạt vía họ gặp phải , rồi sau đó được người Kukuer, cứu, Sean kinh ngạc kêu lên :" Người Kukuer?"

Nhạc Dương gật đầu đáp :" Phài, sao vậy, anh cũng nghe đến họ rồi à?"

Sean lắc đầu :" Không , tôi chưa bao giờ nghe đến cả."

Trương Lập nói:" Giọng anh ngạc nhiên

thế cơ mà, sao vậy?"

Sean nói:" Bởi vì cách phát âm đó. Các anh có biết người Maya sùng bái nhất là vị thần nào không ? Thần Rắn Mưa , người Maya gọi là Kukulcan, các anh thử nghe xem, hai âm này nghe thật giống nhau , không biết có phải là trùng hợp hay không nữa."

"Kukuer , Kukulcan...." Nhạc Dương lặp đi lặp lại để so sánh , cảm giác đúng là hết sức giống. Trương Lập nói:" Vậy thì họ không phải là hậu duệ của người Anh điêng , mà là hậu duệ của người Maya rồi."

Sean nói :" Có lẽ vậy, tuy rằng bây giờ vẫn còn khá nhiều hậu duệ của người Maya , bọn họ sống tản mát trong các bộ

lạc thiểu số , nhưng hầu hết đều ở rừng rậm Trung Mỹ , hoặc là có mấy nhánh đã vượt qua dãy Andes để đến rừng Amazon. Thực ra , sau khi nền văn minh Maya suy bại , cũng có không ít hậu duệ của họ tản cư trong các bộ lạc Anh điêng , hoặc giả họ đã dung hòa lẫn nhau , dựa theo quy luật diễn hoá chủng tộc, rất có khả năng là họ cùng một tổ tiên . Phải rồi , họ thờ cúng thần gì vậy?"

Ba Tang đáp : " Họ thờ nhiều thần lắm , hình như mỗi thứ đồ vật đều có thần riêng của mình , thần Ngô , thần Cỏ Tranh, ăn ở đi lại thứ gì cũng có thần hết . Các thần tương đối tôn quý thì có thần Kukuer , thần Kaax ..." Sean cười cười, nói:" Vậy thì đúng rồi, thần Kaax là thần

Rừng, thần Bảo vệ đất đai của người Maya."

Trương Lập bổ sung thêm :" Còn có thần lợi hại hơn nữa cơ, gọi là Yi...yina...wena."

"Gì ...gì hả? Yi , na, we, na?" Sean chau mày .

Trương Lập nghĩ ngợi giây lát rồi nói:" Đằng nào thì phát âm cũng quái đản lắm , không phải Yinawean thì cũng là Yinawea gì gì đấy."

Sean dường như nghĩ ra điều gì đó, liền lộ vẻ kinh ngạc:"Chắc không phải là thần Viracocha (1) đấy chứ, nhưng đó là thần của người Inca cơ mà. Đợi chút đã, chẳng lẽ vì nguyên nhân địa lý mà họ đã dung hợp tín ngưỡng của cả hai nền văn

minh lại ? Không, những dân tộc cổ xưa này gần như là hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài , lẽ nào...bọn họ chính là một bước ngoặc trong lịch sử ! Là hậu duệ của nền văn minh thần bí đó?"

Thấy Sean cứ lẩm bẩm một mình , Trương Lập không nén nổi tò mò hỏi :" Sao vậy Sean? Anh nói nhỏ như vậy, chúng tôi làm sao nghe được."

Sean giật mình sực tỉnh , nói: "Ừm , tôi nhớ ra rồi, chính là thần Viracocha. Tôi có biết , vị thần đó không liên quan tới văn minh Maya, ngược lại có liên quan tới nền văn minh Inca cổ ở đây . Trong thần thoại Inca, thần Viracocha là Sáng Thủy thần , có thể nói là một vị thần đi lại trên thế gian, mặc dù có rất nhiều câu

chuyện thần thoại đã cường điệu lên , nhưng đích thực là có một vị thần như vậy từng đến vùng đất này." Thấy điệu bộ như hiểu mà lại chẳng hiểu gì của bốn người , Sean liền xòe hai tay ra cười cười nói tiếp :" Như vậy nhé , tôi giải thích theo một hướng khác vậy , trong lịch sử của người Inca , thần Viracocha cũng giống như Thần Nông trong lịch sử Trung Quốc các bạn vậy."

"Ồ. Vậy tức là có một người như vậy thật, chẳng qua chỉ là ông ta quá thần thông quảng đại , nên mới thần hóa lên phải không ."Nhạc Dương nói xong lại nhớ ra điều gì đó , liền bổ sung tiếp :" Còn một thần tên là Ah Puch thì phải."

Sean ngừng cười, nghiêm mặt nói:" Đây

không phải vị thần có thể tùy tiện nhắc đến được đâu , ông ấy là hóa thân của thần Mặt trời ở địa ngục . Người Maya cổ đại vẽ thần Mặt trời là là một thiếu niên anh tuấn và một ông già lưng gù mũi dài, biểu hiện hai mặt thiện ác của vị thần này. Khi ở trên thiên đường , đó là một thanh niên dễ mến ; ở dưới địa ngục , là một ông già độc ác , chân thân hóa thành xương cốt, đây chính là vị thần bảo vệ địa ngục tầng thứ năm của người Maya , tượng trưng cho cái chết- Tử thần!"

Nhạc Dương lè lưỡi nói :" Chẳng trách họ lại nói kiểu thần bí đáng sợ như vậy , thì ra là cấm địa của Tử thần ."

Sean không hiểu bèn hỏi:"Anh nói gì

vậy?"

Nhạc Dương giải thích :"Phía Tây lãnh địa của người Kukuer là rừng Than Thở , họ nói trong đó là nơi Tử thần đang yên nghỉ , vô số nhà thám hiểm đã vào mà chẳng ai ra khỏi đó cả."

Sean lẩm bẩm :"Rừng Than Thở , rừng Than Thở ...rừng Than Thở !Anh nói là rừng Than Thở phải không?" . Suýt chút nữa thì anh ta đã nhảy cẫng lên .

Nhạc Dương gật đầu :"Phải đó , bây giờ có lẽ chúng ta cũng đang đi men theo bìa rừng Than Thở đấy. Anh biết nơi này à?"

Sean nói:"À , tôi nhớ ra rồi, ông Anlika trong đoàn chúng tôi có bảo , vì vùng đất này nằm giữa khu biên giới ba nước Colombia , Ecuador và Peru, lại là nơi

con sông Putumayo rẽ nhánh chằng chịt phức tạp nhất , từ rất lâu rồi ba nước trên vẫn chưa hoạch định được biên giới rõ ràng nên khu vực này trở thành rừng nguyên sinh thần bí nhất , về sau lại có quân du kích và bọn buôn ma túy hoạt động , nên trạng thái nguyên sơ chưa bị tác động của con người vẫn được bảo tồn . Nghe đồn nơi đây không chỉ có nhiều động vật hung dữ , mà còn là khu vực cuối cùng có các bộ lạc ăn thịt người nữa . Tóm lại , tốt nhất là không nên đến đó thám hiểm làm gì ."

Trương Lập gật gật đầu :"Ừ, giải thích như vậy là rõ tại sao vùng này vẫn giữ được trạng thái nguyên thủy rồi."

Trác Mộc Cường Ba lại kể sơ qua những

chuyện mình gặp ở bộ lạc Kukuer .Sean nghe đến đoạn người Kukuer dùng kiến chữa độc cho Trác Mộc Cường Ba , liền gật gật đầu:"Rừng nhiệt đới nóng ẩm , có rất nhiều người dân bộ lạc bị phong thấp , nghe nói kiến trị phong thấp rất có hiệu quả , chỉ là tôi chưa nghe thấy dùng kiến trị phong thấp rất có hiệu quả , chỉ là tôi chưa nghe thấy dùng kiến giải độc bao giờ cả , hay có lẽ là dĩ độc trị độc cũng nên . Đúng rồi , các anh không phải có một nhóm nữa ..."

Trác Mộc Cường Ba lại nói chuyện nghe tin về những người bạn trong nhóm phượt của Sean ở chỗ người Kukuer. Sean rất quan tâm , liền hỏi han thêm về bốn người bạn gốc Á kia , Trác Mộc Cường

Ba chỉ biết rất ít , nên không nói được gì nhiều . Thành ra cuối cùng Sean phải kể cho bọn Trác Mộc Cường Ba các bạn mình thế nào thế nào. Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc nhận ra , Sean hết sức sùng bái người gốc Á tên là Qite đã tổ chức chuyến đi lần này , cả người như Sean mà cũng tôn kính như vậy , Trác Mộc Cường Ba cũng muốn gặp thử một lần cho biết.

Nói chuyện một lúc , Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hỏi:"Nhìn phía trước xem , có thứ gì trôi tới kìa?"

Trương Lập nhổm người ra , nói:" Cái gì mà làm Cường Ba thiếu gia kinh ngạc thế, không phải là cá ăn thịt người đấy chứ ? A, đó là ...cá quỷ (2) à? Amazon ,

không , sông Putumayo cũng có cá quỷ à?"

Phía trước có một con cá kéo theo cái đuôi dài thượt bơi qua bè gỗ của họ , chỉ thấy thân cá bèn bẹt như cái đĩa , đường kính độ một mét , biên vây dập dờn quạt nước , toàn thân vàng óng có vằn vện màu đen phủ khắp , nhìn trông cũng hơi rợn người.

Sean liếc nhìn, rồi mỉm cười giải thích :" Không có gì đâu , một con cá hoàng đế châu Mỹ thôi, có thể coi là họ hàng xa với cá quỷ và cá đuối. Đừng nhìn những vằn vện giống da hổ da báo kia mà tưởng lầm , thực ra nó không chủ động tấn công người đâu , nhiều nơi còn nuôi làm cá cảnh nữa đó ."

Trương Lập nói:" Thoạt nhìn đúng là cũng sợ ra phết, cá hoàng đế , đáng lẽ phải gọi là cá cọp thì đúng hơn , những vằn vện đó cứ như da hổ..."

Sean nói:" Không sai, nó còn một tên khác là cá cọp. Thực ra trong rừng nguyên sinh này , chỉ cần là những loài động vật thực vật có thể nhìn thấy được , mức độ nguy hiểm của chúng đã giảm đến một nửa rồi , những thứ không nhìn thấy được mới là đáng sợ nhất."

Câu nói này gần như giống hệt những gì Babatou đã nói . Trác Mộc Cường Ba không khỏi ngoảnh đầu lại, hỏi:"Những thứ không thấy là ý gì?"

Sean đáp:" Lấy ví dụ nhé, con cá hoàng đế châu Mỹ kia , nó ở đó, hình dáng như

vậy, trừ phi là muốn ăn thịt nó, còn những loài động vật khác thì đã thấy nó từ trước rồi, hoặc là sớm tránh đi, hoặc là đã có chuẩn bị phòng ngự , cả con người cũng không ngoại lệ. Nhưng trong nước, còn có một loại cá gần như trong suốt, dài không quá mấy centimet, thân thể như con nòng nọc, vùng bụng có nang, bọn chúng sống bằng cách hút máu động vật lớn , gọi là cá hút máu châu Mỹ. Khi các loài động vật lớn đến bờ sông uống nước hoặc tắm rửa, không để ý sẽ bị chúng bám vào, sau đó ngoác miệng ra mà hút máu. Còn một loại nữa thuộc loại cá nheo, là cá nheo ký sinh Amazon, cũng là một loài cá hết sức nhỏ. Bọn chúng thích chui vào qua đường sinh thực khí hoặc cơ quan bài tiết của động

vật , rồi ăn sạch sẽ nội tạng bên trong. Loài cá đó làm phụ nữ các bộ lạc ở vùng Amazon này vô cùng khiếp sợ, nếu tắm ở chỗ nước ngang bụng , nhất thiết phải đeo một thứ dụng cụ bảo vệ đặc biệt , bây giờ ở một số nơi vẫn còn bán những thứ đó đấy, có điều chỉ là dùng làm đồ lưu niệm mà thôi."

Nhạc Dương không hiểu :" Những động vật anh vừa nói vẫn nhìn thấy được mà, chỉ là thể hình chúng nhỏ , khiến người ta không đề phòng được mà thôi chứ?"

Sean nghĩ ngợi hồi lâu mới nghĩ ra được một cách nói thích đáng:" Trước khi người ta phát minh ra penicilin, chỉ cần một bệnh dịch bình thường cũng tước đoạt đi cả ngàn cả vạn sinh mạng , dịch

hạch, lao phổi kiết lỵ, rất nhiều bệnh dịch đã từng được coi là không có thuốc trị. Ngày nay, chúng ta đã biết nguyên nhân căn bản gây ra những bệnh dịch đó , là vi khuẩn . Vi khuẩn là một loại sinh vật, bọn chúng tồn tại trong không khí , đâu đâu cũng có , còn mắt thường của chúng ta thì căn bản không thể nhìn thấy chúng."

Trác Mộc Cường Ba hiểu ra, gật gù nói:" Ừm, thì ra là vi khuẩn , vậy thì đối với chúng ta đâu phải chuyện nguy hiểm gì ." Một trong những đồ thiết yếu của họ là các loại kháng sinh mới nhất tốt nhất , nếu là vi khuẩn truyền nhiễm , gần như là có thể tự chữa khỏi được.

Sean chau mày lắc đầu:" Không, không ,

không phải, anh hiểu lầm ý tôi rồi, tôi chỉ muốn giải thích thế nào là các loài sinh vật không nhìn thấy được thôi , không nhất định là chỉ có vi khuẩn. Thực ra trong rừng rậm, các sinh vật không thể nhìn thấy như vi khuẩn rất là nhiều, chẳng hạn như chân khuẩn, virus, trùng rận riketsi, thể xoắn ốc ...còn có rất nhiều loài vi sinh vật mà có lẽ đến nay con người vẫn chưa biết rõ. Trong thế giới của chúng ta, lớn ăn nhỏ là định luật phổ biến, nhưng trong thế giới vi sinh vật, định luật này vừa hay hoàn toàn ngược lại, càng nhỏ thì càng có ưu thế, đặc biệt là khi chúng tấn công các sinh vật lớn. Cho đến nay, loài người chỉ mới đề kháng được vi khuẩn mà thôi, còn đối với các loài vi sinh vật khác, hiệu quả

của thuốc vẫn kém lắm."

Giải thích như vậy cuối cùng cũng khiến bọn Trác Mộc Cường Ba hiểu ra, nhưng lại làm bốn người càng căng thẳng hơn, làm sao để đối phó với những sinh vật mà mắt thường không nhìn thấy đó đây?

Sean mỉm cười, nói tiếp:" Thực ra cũng không cần căng thẳng thế đâu, bản thân con người đã có hệ thống miễn dịch, nếu những vi sinh vật kia đáng sợ như thế, vậy thì thế giới này sớm đã là của chúng rồi, còn đâu loài vật lớn nào nữa chứ. Nhìn kìa, đàn cá bảy màu kia bơi thật khoan khoái, đó là thứ thiên nhiên ban tặng cho chúng ta, cần phải hưởng thụ chứ không cần sợ hãi chúng."

Lúc đàn cá bơi qua trước mặt, Sean

chống tay xuống bè gỗ, cúi đầu xuống hết cỡ áp mặt sát mặt nước quan sát chúng, rồi kinh ngạc thốt lên:" Nhìn xem, chúng có thể biến đổi ra bảy loại màu sắc khác nhau, đây là loài hiểm nhất đấy."

Trương Lập và Nhạc Dương đều cúi đầu xuống quan sát, thân cá mỏng dẹt , bên trên có đốm, vẩy cá lấp lánh dưới ánh mặt trời , làm thân hình nó như hiện đủ bảy sắc cầu vồng. Đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím, bảy màu hòa lẫn vào nhau, lấp lánh rạng ngời. Đặc biệt là khi cả đàn cùng bơi qua, lấp lánh rạng ngời. Đặc biệt là khi cả đàn cùng bơi qua, tổ hợp thành đủ các hình dáng khác nhau rực rỡ trong làn nước, cảm tưởng như đang xem một buổi biểu diễn ba lê dưới

nước, vừa thanh nhã lại vừa linh động, làm người xem cũng thấy thoải mái trong lòng, bao nhiêu mệt mỏi phiền lụy đều gạt hết sang một bên. Sean giới thiệu:" Loại cá thượng hảo hạng thế này ở thị trường châu u có thể bán tới hai mươi ngàn đô la một con, thật tiếc quá, máy ảnh của tôi lại bị quân du kích tịch thu mất rồi."

Dọc đường sông nước rừng cây đều rất u tĩnh, lá cây xào xạc, nước chảy róc rách, lũ khỉ vượn thỉnh thoảng lại rúc lên, những cánh chim chao liệng trên nền trời xanh thẳm, phong cảnh đẹp như một bức tranh, cộng thêm một hướng dẫn viên du lịch cái gì cũng biết như Sean nữa, bốn người cảm giác đây mới đúng là tham

quan du lịch thật sự, tuyệt đối hơn nhiều so với cứ phải trốn chui trốn lủi như lũ chuột trốn mèo lúc trước.

" Hê, con chim kia mỏ to chưa kìa!" Sean chỉ lên một cây lớn bên bờ, thân cây thẳng dốc, tán lá xoè rộng trông như một cái ô khổng lồ, một con chim cánh đen bụng vàng đậu trên cành cây, toàn thân tắm trong ánh mặt trời, cái mỏ màu vàng to như cái liềm phát ra những âm thanh chói tai, như là đang cất tiếng ca vang kêu ca vang kêu gọi đồng bạn đến vậy.

Trương Lập và Nhạc Dương lấy làm hứng thú, không ngừng lanh chanh hỏi nọ hỏi kia, để Sean giải thích. Ba Tang thì gối đầu lên cánh tay nắm ngửa ra bè gỗ,

lạnh lùng quan sát bầu trời, phía trên lướt qua một đám mây chẳng lành.

"Đó là gì thế?"

"Ồ, là gà lôi châu Mỹ, nhìn thấy chưa, chúng đang bay lượn trên không để chọn phối ngẫu đấy. Thông thường chỉ có một con chim mái thôi nên lũ chim trống phải ráng hết sức biểu diễn những điệu múa đẹp nhất thì mới được chim mái để mắt tới."

"Hê, trên cây có con gì đen đen to tướng kìa."

"Đấy là gấu mũi dài, nhìn xem, đó là một cặp mẹ con đấy, bọn chúng thích sống thành đàn."

"Con đen đen kia là gì? Không phải rằn nước đấy chứ?"

"Giun đất, không cần kinh ngạc, loại nhỏ dài tầm ba chục centimet nay không bị những loài khác ăn thịt thì đã may cho chúng lắm rồi. Cá thể dài đến nửa mét cơ."

"Ừm, vòng qua đi, đừng chạm phải nó, đây là sinh vật nguy hiểm đấy, sao ở đây lại có con vật to như vậy chứ?"

"Cái gì đó?"

"Cá chình điện, mặc dù chưa trưởng thành, nhưng điện áp giữa đầu và đuôi của nó có thể lên đến ba trăm vôn đó. Các anh nhìn kỹ xem, e rằng con rùa đỏ kia sắp gặp tai họa đó."

Bọn Trương Lập nhìn thấy một con rùa nhỏ đang chầm chậm lặn xuống nước, vừa đúng lúc đó con cá chình điện quẫn

đuôi bơi qua, con cá dài chừng nửa mét kia quẫy đuôi một cái cơ hồ như bản năng, toàn thân con rùa run lên bần bật, không ngờ đã bị giật cho lật ngửa, nổi lên mặt nước, rồi nằm yên bất động bên bờ.

"Đó...đó là chim ruồi kìa."

"Thị lực tốt lắm, nhỏ như vậy mà anh cũng nhìn thấy được. Đúng rồi, đó là chim ruồi nhỏ, dùng cái này nhìn thì rõ hơn đấy."

Sean lấy trong túi ra một thiết bị nhìn xa, đưa cho Nhạc Dương, thì ra là ống nhòm ngắm súng trường bắn tỉa.

Nhạc Dương đón lấy, cười hì hì nói:"Sao anh lại mang thứ này theo?"

Sean lắc đầu đáp:"Cái bao này không

phải của tôi, trên đường chạy trốn, tôi đánh ngất một tên hình như là lính thông tin, lục trên người hắn tìm được , cứ tưởng là có vũ khí gì, kết quả chỉ có hai thứ vô dụng. Cái bao này được giấu rất kỹ trong người, tôi thấy điệu bộ nôn nóng của hắn, nên mới giữ lại thôi."

Nhạc Dương đã lấy ống ngằm ra nhìn, Trương Lập lại hiếu kỳ hỏi:"Trong bao còn có thứ gì nữa?"

Sean cười khổ đáp:"Tôi cũng không biết là cái gì nữa, hình như là cổ vật gì đó, tôi thấy tên đó rất để ý đến nó hay sao ấy." Vừa nói anh ta vừa lấy ra một thứ khác.

Trương Lập thốt:" Chà ? Trông kỳ lạ quá. Giống như thanh kiếm đá vậy, hay là

một con sâu đá có cánh nhỉ?"

Còn Ba Tang vừa nhìn thấy thanh kiếm đá đó đã buột miệng thốt lên:" Là thánh thạch! Thánh thạch của người Kukuer!"

(1) Vị thần sáng tạo ra vạn vật trong thần thoại Inca

(2) Devil Fish: Cá đuối hai mõm

Tiếng than thở của rừng xanh

Vừa nói, Ba Tang đã chộp lấy thanh kiếm đá, cẩn thận sờ lần. Thân kiếm tròn như đầu đạn, xung quanh khắc chi chít các phù điêu, hai bên phần chằn đốc kiếm không giống nhau, mà một đầu nhọn một đầu tù, trông như một cái đục đóng xuyên qua thân kiếm, đốc kiếm cũng khắc thành hình thù quái dị vặn vẹo. Cả mảnh đá này dài không quá mười centimet,

đường kính đốc kiếm đã hơn tám centimet, nếu không có phần chắc dài dài như cái trâm cài đầu chọc xuyên qua đó, nhìn thế nào cũng thấy giống một viên đá trứng ngỗng hơn một thanh kiếm. Vì Ba Tang không kể cho những người khác biết thánh thạch rốt cuộc là thứ gì , nên ngoại trừ bản thân anh ta, tất cả những người còn lại đều tròn mắt lên nhìn anh ta với ánh mắt kỳ quái.

Ba Tang vuốt nhẹ lên mảnh đá trơn nhẵn như ngọc, có thể thành ra như vậy, nhất định là đã được người ta cầm trong tay nhiều năm trời, mà công dụng của thánh thạch này cũng chính là vậy. Đại tế sư của bộ lạc mỗi ngày đều phải cầm nó niệm kinh cầu khẩn cho mưa thuận gió

hòa, ngũ cốc bội thu, người trong bộ lạc sinh sôi đông đúc. Ba Tang kể vắn tắt tại sao mình biết chuyện thánh thạch, và địa vị cũng như tác dụng của nó đối với người Kukuer, sau đó khẳng định :"
Hoàn toàn giống với những gì cô Babatou đã kể. Xem này, đầu đốc kiếm khắc hình mặt trời, ở đây là hình thần Mưa, cái này tượng trưng cho mây trên trời, còn nửa trên thì là sự kết hợp của báo châu Mỹ và tộc trưởng đời đầu tiên, tượng trưng cho quyền lực tối cao của tộc trưởng, miếng đá này có ý nghĩa tượng trưng rất lớn đối với người Kukuer đấy, sao lại lọt vào tay quân du kích được nhỉ?"
Sean lấy làm kinh ngạc, thở dài nói:"

Không ngờ viên đá này lại có lai lịch lớn thế, bây giờ phải làm sao? Trả lại cho người Kukuer à?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu:" Không kịp đâu, sau lưng chúng ta chắc chắn là có một đám du kích đuổi sát , chỉ cần quay lại đi nửa ngày, khẳng định sẽ có đạn bay mù trời đón tiếp chúng ta chứ chẳng chơi đâu."

Nhạc Dương cũng tán đồng:"Đúng vậy, chúng ta chỉ còn cách ra khỏi khu rừng này trước, rời khỏi phạm vi thế lực của quân du kích, đợi mọi chuyện bình ổn, sẽ trở lại tìm cách liên lạc với người Kukuer vậy."

Sean rộng lượng nói:"Thế cũng được, vậy các anh cứ giữ mảnh đá này đi, đằng

nào tôi giữ cũng chẳng làm được gì."
Trương Lập nói:" Nhưng anh là người phát hiện ra nó cơ mà?"
Sean cười cười:" Phát hiện cái gì chứ, rõ ràng là cướp giật của người ta. thứ nhất, dù thế nào, sau khi rời khỏi đây tôi cũng không bao giờ trở lại vùng rừng rậm này nữa, vả lại, mạng tôi là do các anh cứu về, một miếng đá nhỏ tôi còn giữ làm gì chứ. Còn người Kukuer thì đã cứu mạng các anh, biết đâu, đây lại là ý trời thì sao. Kha kha."
Bốn người thương lượng một lúc, quyết định cho viên đá vào ba lô của Trác Mộc Cường Ba, bởi nếu gặp phải điều gì nguy hiểm, ba người còn lại đều nhất trí cho rằng, người có khả năng thoát thân

đến điểm đích nhất, chỉ có Cường Ba thiếu gia gã mà thôi.

Sean không hề có cảm giác hụt hẫng vì được đồ quý rồi lại mất, vẫn cười hì hì giải đáp các thắc mắc cho Nhạc Dương, Trương Lập, nhưng xuôi dòng được nửa ngày, anh ta cũng bắt đầu thấy bất an.

Sean thò tay xuống lòng sông nếm thử vị nước, lấy thanh gỗ dò độ sâu, cuối cùng đưa ra kết luận:" Theo tôi, con sông này hình như không thông tới nhánh chính của sông Putumayo thì phải?"

"Cái gì hả?" Trác Mộc Cường Ba đang chống bè kinh ngạc ngoảnh đầu lại.

Sean nói:" Các anh nhìn xem, tuy chỗ này nước sông đã sâu hơn khá nhiều, nhưng lại không phải vì sông lớn hơn , mà chỉ

là vì lòng sông hẹp đi mà thôi. Ở đầm muối đã có chỗ nước cạn, mặc dù sâu không quá gối, nhưng mặt sông lại rộng tới mấy chục mét, bây giờ mặc dù sông đã sâu tới ba bốn mét thôi, cảm tưởng như là một dòng sông chết vậy." "Sông chết!" Bốn người đều, sông chết chính là dòng sông chảy dọc theo triền núi, không nhập vào các dòng sông khác để hình thành con sông lớn hơn, mà một mình chảy theo đường riêng luồn lách trong rừng, càng về sau thì lòng sông càng nhỏ lại, dòng chảy càng yếu, cuối cùng thì hoàn toàn khô kiệt và biến mất, hòa thành một thể với rừng rậm. Mấy ngày trước, mặt sông rộng rãi mênh mông, dù đi thế nào cũng có đường khác để rẽ, nên họ căn bản không nghĩ mình lại đi vào một

dòng sông chết.

"Bây giờ phải làm sao ?" Mọi người đang nhìn Sean, không ngờ anh ta lại hỏi câu này. Cuối cùng, tất cả đều đưa mắt nhìn Trác Một Cường Ba, gã nghĩ ngợi giây lát rồi mới nói:" Bây giờ tiếp tục xuôi dòng đi, vì Sean vẫn chưa hoàn toàn hồi phục, nếu đi trong rừng thì tốc độ chúng ta không thể so với quân du kích được, chắc chắn sẽ bị đuổi kịp mất. Chúng ta cứ đi đến khi nào không thể xuôi dòng được nữa thì lên bờ. "Vậy là bốn người lại tiếp tục đi sâu vào rừng trên dòng sông lặng lẽ, càng trôi càng xa.

Soares nấp trong rừng nghi hoặc thầm nhủ:" Rốt cuộc đám người này định làm gì đây? Đáng lẽ đã rời khỏi rừng Than

Thở rồi, tại sao lại quay ngược vào, hơn nữa còn đi sâu vào trung tâm, với tốc độ này của chúng, hai ngày sau là đến cấm địa của Ah Puch rồi. Chẳng lẽ bọn chúng nghe được điều gì chỗ người Kukuer? Cũng muốn đi tìm nơi ấy? Sao lại thế được, chỉ dựa vào mấy người bọn chúng thôi sao?" Y đứng trên ngọn cây ngần ngừ không biết có nên tiếp tục theo dõi hay không, rừng Than Thở dù sao cũng không phải là rừng rậm bình thường, bên trong có quá nhiều yếu tố nguy hiểm. Bỗng nhiên, y vỗ mạnh lên thân, sực hiểu ra nói: "Tao hiểu rồi! Thì ra bọn chúng vẫn luôn dùng kim chỉ nam hoặc la bàn, đúng là một lũ ngu không có, chẳng trách lại ứ đi lệch hướng mãi. Nhưng dù chúng không biết, nhưng còn tên tóc trắng trông

có vẻ rất dạn dày kinh nghiệm kia, chẳng lẽ hằn cũng không biết? Thằng nhãi này, tại sao lại xuất hiện ở đây chứ, hắn có chủ ý gì đây? Sự xuất hiện bất ngờ của Sean, quả tình Soares không thể đoán trước, đặc biệt là người này thỉnh thoảng lại như cố ý như vô tình nhìn về chỗ y ẩn nấp, cũng không biết là đã bị phát hiện hay chưa nữa. Soares lẩm bẩm nói một mình: "Nếu chúng thật sự muốn bước vào đất cấm, vậy chẳng phải là cả thi thể cũng không tìm được hay sao, vậy thì mình theo dõi còn ý nghĩa gì nữa chứ. Không được, nhất định phải tạo cho chúng một ấn tượng sâu sắc, ừm, để đêm nay đi..."

Trôi nổi cả một ngày, trước khi trời tối

không thể không tấp vào bờ. Mật độ cây rừng ở đây lớn hơn trước rất nhiều, lá cây cơ hồ che khuất cả bấu trời, một chút ánh sáng cũng không lọt xuống được, từ sâu trong rừng, từng trận gió lạnh lẽo thổi tới, khiến toàn thân người ta nổi da gà, các loại âm thanh cổ quái hòa quyện vào nhau, đến cả Sean cũng không phân biệt được là loài vật nào. Điều khiển người ta kinh ngạc hơn nữa là, trong khu rừng này động vật nhiều không kể xiết, thực vật kỳ quái lạ thường, gần như là một thế giới bị thất lạc của động thực vật hoang dã.Các loài động thực vật vẫn tự nhiên tìm kiếm con mồi của mình, không tỏ vẻ han nghênh đám khách không mời này, nhưng cũng không có gì là phản cảm, dường như đều hết sức hờ hững

vậy.
Sean vẫn lấy làm buồn bực vì chuyện mất máy ảnh, vì trong khu rừng này quả thật có quá nhiều cảnh ly kỳ đáng để lưu làm kỷ niệm. Bọn họ trông thấy một loại thực vật họ cỏ hết sức đặt biệt, thân thấp phủ sát mặt đất, hai chiếc lá to xoè ra đối xứng, trên mặt lá ngoài màu xanh còn có hai vệt đỏ, trông như một cặp môi hấp dẫn của người đẹp, giữa hai môi lá là một hàng những bông hoa nhỏ như hạt gạo, tỏa ra một mùi hương dịu mát. Trương Lập hỏi xem đó là cỏ gì, nhưng Sean cũng không trả lời được, bọn họ liền gọi luôn là" cặp môi nóng bỏng". Còn có một loại cây tương đối thấp, cần ánh mặt trời nên chỉ mọc được ở bờ

sông, thân to mập, phần dưới phình to như cái trống, trông thật không khác gì sản phụ mang thai bảy tám tháng, còn đám cây sam đỏ cao lớn thì đều bị các loại cây leo quấn chằng chịt, rồi rủ xuống chỗ chạc ba, nhìn như có vô số cọng râu.

Nhạc Dương phát hiện trên cây có rất nhiều kiến đang khiêng từng chiếc lá lớn như phất cờ gióng trống đi qua đi lại, liền quay sang hỏi Sean, anh ta đáp :" Đấy là kiến cắt lá, bọn chúng là loài động vật biết trồng trọt chăn nuôi đấy nhé."

"Cái gì hả? Kiến mà, kiến mà cũng biết chăn nuôi hả?" Trương Lập hoài nghi hỏi. Sean cười cười gật đầu:" Đúng vậy,

bọn chúng cắt những chiếc lá này ra, mang về tổ giấu vào hầm, dưới tác động của nhiệt độ và độ ẩm, một loại chân khuẩn sẽ sinh trưởng trên đám lá bị mục rữa đó, còn bọn kiến này thì coi đó là thức ăn của chúng, đây không phải là chăn nuôi thì là cái gì."

Trương Lập, Nhạc Dương không khỏi cảm khái thế giới này quá rộng lớn, không chuyện ly kỳ gì là không có. Phóng tầm mắt nhìn ra, sinh vật trong khu rừng này quả thật không hề ít, một con bướm vừa cụp cánh đậu trên một cây họ dứa, chiếc lưỡi con tắc kè bông nấp sẵn đã quấn lấy nó, con châu chấu xanh bên cạnh nhờ thế mà thoát chết. Một con chim ruồi đang say mê hút mật hoa,

nhưng đã bị một con nhện ăn chim rình mò từ trước, tên thợ săn ưu tú này bật mình nhảy lên, phun tơ nhện dính vào chạc cây, rồi lao vút đến với tốc độ kinh người, chuẩn xác như đạn tự tìm mục tiêu vậy, con chim ruồi hoàn toàn không kịp phản ứng gì thì đã bị đè lên rồi. Một con tatu ve vẩy chiếc đuôi vừa dài vừa nhọn, uốn éo bước ra, ngẩng đầu lên nhìn bọn chẫu chàng đang bám chặt trên cao, rõ là thèm mà không tài nào với tới được, cuối cùng đành phải cúi gắm đầu xuống tìm xem có tổ kiến trằng nào không. Một con thú ăn kiến ỷ vào hình thể lớn hơn cuối cùng đành phải co rút thành một quả bóng tròn rồi lăn đi mất, không ngờ lại giẫm lên một con thắn lắn nhỏ, cũng coi như Tái Ông mất ngựa, biết đâu lại là

điều phúc. Nguy hiểm lại đột nhiên giáng xuống, một con heo vòi châu Mỹ lê cái bụng ục ịch hoảng hốt chạy ra, bọn khỉ mũi to trên cây không ngừng rung lắc làm tán lá kêu xào xạc, miệng phát ra những tiếng" chí chí chí" đầy cảnh giác. Con vật có thể dồn đuổi loài động vật lớn như vậy chắc hẳn là không phải nhỏ. Nghe theo Sean, cả bọn điều chuẩn bị đề phòng cẩn thận , kết quả là nguy hiểm đến từ bầu trời, một con đại bàng châu Mỹ khổng lồ ào xuống như một cơn gió, con heo vòi chưa có cả cơ hội phản kháng đã bị quắp đi rồi. Thế giới nhỏ trong rừng già này trong chớp mắt đã biến đổi muôn phần, làm cả năm người đều kinh hồn bạt vía, bởi giờ họ đã tận

mắt nhìn thấy mặt chân thực nhất của chuỗi thức ăn trong giới tự nhiên.

Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đi trước dò đường, chợt Ba Tang quay đầu lại quát:" Nhìn cái gì mà nhìn chứ? Tìm chỗ nào để cắm trại qua đêm rồi hãy ngắm nghía."

" Đợi chút đã." Sean gọi hai người phía trước, rồi hỏi:" Các anh có phát hiện ra điểm gì không ổn không?"

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Ba Tang, đồng thời cũng cảm giác có gì đó không ổn lắm, Trương Lập cũng lên tiếng:" Có gì bất ổn đâu? Nếu phải nói có gì khác , thì là động vật ở đây nhiều hơn, cũng táo gan hơn, căn bản không thèm coi đám người chúng ta ra gì." Vừa

nói, anh vừa cười cười.

"Đây chính là điểm không ổn đây!" Sean đanh mặt lại, làm không khí trở nên nghiêm trọng, chỉ nghe anh ta nói tiếp:" Động thực vật trong rừng phong phú thì đúng là không sai, nhưng vì hoạt động của con người nhiều năm quấy nhiễu, rất nhiều loài động vật có thói quen lẩn tránh con người, con người trở thành thiên địch của tất cả các loại động thực vật. Nhưng động vật ở đây lại hoàn toàn không hề sợ hãi, cứ như chưa từng thấy loài nào như đám chúng ta vậy. Tôi nhớ các anh đã kể, từ lãnh địa của người Kukuer từ phía Đông đi ra là sẽ thẳng tiến vào rừng Than Thở, một vùng không đánh dấu cụ thể trên bản đồ đúng

không?"
Nhạc Dương nói:" Không sai, nhưng chúng tôi đã được Khỉ Đuôi Xoằn dẫn ra ngoài rồi, bây giờ đáng lẽ phải là...đợi chút đã, ý anh là ...ý anh là ở đây?..."
Sean nói:" Tôi vẫn chưa dám khẳng định, nhưng chỗ này có lẽ là vùng ven của rừng Than Thở, cũng là một khu rừng nguyên sinh, ít nhất thì dựa vào phản ứng của lũ động vật này hình như là chưa có con người đặt chân lên mảnh đất này."
Ý tứ của Sean rất rõ ràng, mặc dù mấy ngày trước bọn Trác Mộc Cường Ba cũng đi qua rừng nguyên sinh, nhưng những nơi đó dù sao cũng có quân du kích và bọn buôn ma túy hoạt động nhiều năm, bọn động vật ở đó cũng biết sự

đáng sợ của con người, nhưng động vật ở đây lại hoàn toàn không chú ý, nên chắc chắn đây là một vùng rừng rậm nguyên sinh ở trạng thái gần như chân không đối với con người.

Ba Tang nói:"Làm sao thế được, chúng ta đi xuôi dòng nước, đồng thời dựa theo la bàn đi về phía Đông chếch Nam, dù tệ đến đâu thì cũng đã rời xa rừng Than Thở rồi mới phải chứ, lý đâu mà lại đi sâu vào một khu rừng nguyên sinh chưa có dấu chân con người."

"Đợi chút đã!"Mồ hôi rịn ra trên trán Nhạc Dương, cơ hồ nghĩ đến một sự thực đánh sợ, anh lấy la bàn ra, đưa mắt nhìn những người còn lại với ánh mắt hồ nghi, rồi hỏi,"Từ nãy chúng ta vẫn dựa theo la

bàn tính toán phương hướng, nếu như la bàn chỉ sai hướng thì sao?"

Trương Lập nói:"Không thể nào, cho dù la bàn của một người có vấn đề, không thể nào la bàn của tất cả mọi người chỉ sai hết?"

Bốn chiếc la bàn để sát cạnh nhau, hướng chỉ hoàn toàn tương đồng, nhưng Nhạc Dương chợt thốt lên: "Còn nhớ lúc chúng ta vừa vào rừng không? Chúng ta bị truy đuổi chạy loạn cả lên, cả chúng ta cũng không biết mình đã vào lãnh thổ Colombia rồi, nếu lúc đó phương hướng chính xác, thì chúng ta phải không ở Colombia mới đúng chứ!"

Ba Tang hình như nghĩ ra điều gì đó, ngạc nhiên thốt: "Bão từ! Chúng ta bỏ

qua mất yếu tố này rồi!"

"Bão từ? Bão từ gì?" Trác Mộc Cường Ba nhìn Ba Tang hỏi.

Ba Tang nói: "Bề mặt mặt trời hoạt động rất sôi động, có những vùng sáng hoặc điểm đen đột nhiên bùng nổ, không ngừng phóng ra những dòng điện từ trường, bức xạ tia X, tia tử ngoại, ánh sáng và hạt nhân mang năng lượng cùng tia hồ quang. Trong đó các nguyên tử mang điện hình thành một dòng điện lưu xung kích vào từ trường trái đất, đây chính là bão từ. Vùng xích đạo là khu vực gần mặt trời nhất trên trái đất, góc chiếu của mặt trời cũng thẳng nhất, bão từ mạnh mẽ không những có thể làm nhiễu tín hiệu điện thoại di động, mà còn

làm địa từ trường rối loạn, dẫn đến la bàn chỉ sai phương hướng."

Trương Lập nói: "A, nói như vậy chúng ta từ đầu đã đi sai hướng rồi? Chúng ta không đi hướng Đông Nam mà là Đông Bắc? Vậy chẳng phải là..."

"Chúng ta chẳng những chưa ra khỏi rừng Than Thở, mà từ đó tới giờ lại còn đi sâu vào trong nữa, qua hai ngày bôn ba, chỉ sợ đã tới chính giữa khu rừng này rồi cũng nên." Nhạc Dương đưa ra một kết luận khiến tất thảy người còn lại đều ớn lạnh từ đầu tới chân.

Cảm giác vui vẻ thích thú như đi du lịch lúc nãy đã tan biến, nói thế nào chăng nữa, thì đến vùng đất được mệnh danh là mồ chôn các nhà thám hiểm cũng không

phải chuyện tốt đẹp gì. Trác Mộc Cường Ba trấn an mọi người:" Đã đi hai ngày rồi , giờ có quay đầu lại cũng vô dụng, chỉ còn cách tiếp tục tiến lên thôi. Cho đến giờ, chúng ta vẫn chưa gặp phải động vật ăn thịt cỡ lớn nào, mọi người hãy giữ cảnh giác cao độ, cầm chắc vũ khí, sẵn sàng chuẩn bị ứng phó với những tình huống có thể xảy ra bất cứ lúc nào đi. Không cần quá sợ hãi, ong sát nhân chúng ta cũng gặp rồi, còn thứ gì đáng sợ hơn chúng nũa đây?" Nói đoạn, Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Sean khích lệ, Sean vốn định buộc miệng nói một câu "Có, nhiều lắm." Nhưng trông thấy ánh mắt Trác Mộc Cường Ba, anh ta bèn sửa thành :" Không sai, chỉ cần cẩn thận, chúng ta có tới năm người, chắc là không

có gì làm khó nổi đâu." Nói thì nói vậy, song nét mặt anh ta thì không sao che giấu nổi, ai cũng nhận ra nét mặt ấy nghĩa là gì:" Đi cùng mấy người các anh, giờ còn chẳng biết mình sẽ chết thế nào nữa, oan uổng quá!"

"Đúng thế." Trương Lập tháo cung tên xuống, lắp tên vào rảo chân xông lên trước, vừa đi vừa nói:" Chúng ta có vũ khí cao cấp thế này, chẳng lẽ lại sợ mấy con rằn con mèo con chắc?" Nhạc Dương cũng bổ sung: "Bọn động vật ở đây ngu lắm, xem ra đêm nay được ăn một bữa no rồi." Năm người cố gượng cười đùa, nhưng trong lòng thì thấp thỏm không yên tiếp tục đi sâu vào khu rừng đen tối âm u.

Rừng Than Thở quả nhiên vô cùng khó đi, mới được vài bước, Sean đã mấy lần lên tiếng nhắc nhở:" Chớ nên đi sát các cây to như thế, bất cứ lúc nào cũng có thể có lũ ếch nhảy xuống, lần trước các anh gặp bọn ếch độc rồi, chắc cũng biết không hay hớm gì phải không."

"Bên trái là hoa Thiên Nga, đừng đi đường đó, thối lắm."

"Đừng rẽ trái, bụi cây lớn như vậy, khả năng có rắn đuôi chuông hoặc rắn hổ mang chúa là rất lớn, nếu có trăn khổng lồ thì càng không xong đâu."

"Sợ cái gì chứ, cùng lắm là bắt về nấu canh rắn!" Cả đám người cứ phấp phỏng rụt rè, bước đi mà phập phồng lo sợ, cuối cùng Ba Tang cũng không nhịn nổi,

lớn tiếng nói vang.

Sean thấy vậy cũng không lằm lời nữa, nhưng mới được mấy bước nữa, đống lá mục ven đường đột nhiên nhảy vọt lên một cái cắn chặt vào đùi Trác Mộc Cường Ba. "Cái quái gì đấy!" Trác Mộc Cường Ba kinh hãi, vung chân hất con vật kia đi, nhưng nó nhất quyết cứ cằn chặt không rời, hất thế nào cũng không rơi. Lúc này mọi người mới nhìn rõ, thì ra là một con cóc toàn thân như được ngụy trang thành màu xám xịt. Sean nói ngay:" Yên tâm, không có độc, là cóc sừng đấy."

Trương Lập thì thầm với Nhạc Dương:"Này, nói thế nào nhỉ, xem ra nào nhỉ, xem ra là cóc cái rồi, thật thân thiết

quá, đúng là khiến người ta vừa yêu vừa hận."

Khuôn mắt con cóc lồi hẳn lên, trông như trên trán mọc hai chiếc sừng vậy, một khi thân thể thô ráp màu xám của nó ngồi chồm hỗm bất động trong đống lá mục, người ta khó lòng mà nhận ra được. Sean không dùng tay, mà mượn chiếc lao của Trương Lập giúp Trác Mộc Cường Ba gẩy con cóc sừng xuống. Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc hỏi:" Chẳng phải anh ta đã nói không có độc à?"

Sean giải thích:" Trong mồm thì chắc là không có, nhưng trên lưng thì không chắc lắm. Loại cóc sừng này có khả năng tấn công rất cao, gặp các loài nhỏ hơn nó, thông thường chỉ cần một đớp là nuốt

chửng luôn, kể cả những loài lớn hơn nó, mặc kệ là xơi được hay không, nó cũng không khách khí gì mà cắn cho một phát. Thổ dân trong rừng gọi chúng là" cóc đậu miệng to", có ai chơi trò ăn đậu chưa? Chính là cái trò há miệng ra thật to ấy, ha ha." Anh ta đưa mắt liếc sang phía Ba Tang, nói tiếp:" Cũng may là cóc sừng, nếu là con gì khác...vì vậy ở đây không thể nào đi bừa được, tốt nhất cứ cẩn thận từng bước thì hơn."

Cuối cùng, đứng trước khu rừng sâu khắp chốn đều là nguy cơ khôn lường này, Trác Mộc Cường Ba cũng không nén nổi mà ngửa mặt thở dài:"Ôi..."

Đêm thứ bảy

Cuối cùng thì cũng tìm được địa điểm

thích hợp để cắm trại, tiếp theo nữa là đến vấn đề bữa tối. Nhìn đám chim muông bay nhảy trong rừng, mấy người chợt nhớ lại mùi vị các món nướng ở quê nhà, nói gì thì cũng ngon hơn mấy loại thực phẩm nén nhạt nhẽo vô vị kia nhiều. Mặc dù vũ khí rất cao cấp, khốn nỗi cả mấy người đều là những thợ săn vụng về. Theo như Ba Tang khoác lác, anh ta mà có khẩu súng bằn tỉa trong tay thì con muỗi ở xa ngoài ngàn mét cũng chắc chắn không trượt được, nhưng đối với thứ ống thổi tên cũng cần độ chuẩn xác rất cao này, anh ta lại chỉ như cô gái mới lớn lên kiệu hoa, lóng nga lóng ngóng. Kết quả là ống tên đeo trên lưng đã thổi sắp hết, hai bên xương hàm đã mỏi nhừ, sưng phù lên

như bị ong mật thơm cho mấy phát, còn nhánh cây kia cũng bị tên găm đầy như lông nhím, chỉ mỗi con sóc nhỏ đừng giữa là hoàn toàn chẳng hề hấn gì, lại còn vỗ tay cười cười với Ba Tang nữa chứ.

Còn về cung tên, trong quá trình huấn luyện bốn người cũng từng luyện tập rồi, nhưng cung họ sử dụng đều làm bằng hợp kim, dây cung bằng nylon, ngoài ra còn phụ trợ thêm rất nhiều thiết bị ngắm khác, tên cũng là loại có cốt thép, còn loại thuần bắng gỗ, dây cung bắng gân dê, cộng thêm loại tên ngoằn ngoèo như con giun cắm thêm nửa chiếc lông vũ này, căn bản không cần ngắm đã biết bắn ra sẽ lệch rồi. Nói theo cách của Trương

Lập là lệch ngay."Đầu mũi tên bằng gỗ cũng cắm nghiêng nghiêng ngả ngả, không cần nói cũng biết, con gì bay trên trời thì vẫn cứ bay, con gì chạy dưới đất cũng vẫn cứ chạy, điều khác biệt duy nhất chỉ là trong rừng có thêm vài động vật đứng thẳng trên hai chân, miệng thở hổn hà hổn hển mà thôi.

Nhạc Dương thì lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, dù sao thì mức độ nguy hiểm của món đồ chơi trên tay anh ta cũng tương đối cao, chỉ cần không trúng vật săn, nó sẽ quay ngược trở lại tấn công người ném ra nó. Cũng may trong rừng này có nhiều cây lớn nên Nhạc Dương mới không đến nỗi bị thương, có điều ném ra mấy lần thì cả mấy lần vũ khí của anh

chàng đều bay lên trên cành cây cao mấy chục mét, muốn tiếp tục sử dụng thì phải leo lên cây mà lấy vũ khí cao cấp về, mấy lần lên lên xuống xuống như vậy, Nhạc Dương cũng mệt nhoài chẳng kém gì bất cứ người nào khác.

Trác Mộc Cường Ba và Sean lại càng chẳng cần nói, bản thân vũ khí ném đá của Trác Mộc Cường Ba đã không đủ khả năng sát thương rồi, nhưng gã vẫn không ngượng mồm nói kỹ thuật của mình có thể khống chế một cách chuẩn xác trong phạm vi năm mươi mét, kết quả là Trương Lập khinh khỉnh chua cho một câu:" Có phải anh ném tên lửa tự tìm mục tiêu đâu. "Sean thì là loại nói hay phải biết, chứ thực tế năng lực hành động

so với bọn Trác Mộc Cường Ba thì chỉ thấp chứ không thể cao hơn, bằng không đã không đến nỗi phải bắt nhện mà ăn rồi.

Bốn người bận bịu một hồi lâu, cuối cùng vẫn dựa vào tuyệt chiêu phòng thân của Ba Tang, "Ba Tang phi đao, lệ bất hư phát" ném trúng một con heo vòi khù khờ đứng yên một chỗ, con heo đó bị thương đã bỏ chạy trối chết, bốn người còn lại người đuổi kẻ chặn, cuối cùng thì cũng bắt sống được con vật kia.

Ăn xong món thịt nướng, Sean đề nghị mắc võng cao lên một chút, vì nghe nói trong rừng Than Thở này có khá nhiều động vật có thể trèo lên cây, ngoài rắn độc, thằn lắn, báo châu Mỹ, đến cả cá

sấu cũng biết leo cây nữa. Buổi đêm cần cắt cử người canh gác, Trương Lập xui xẻo bắt thăm thất bại, phải phụ trách trực đêm.

Đã mệt nhọc cả ngày, ai nấy đều ngủ rất say, nhưng khoảng ba bốn giờ sáng, lúc đang ngủ say nhất, cả mấy người đều bị Trương Lập đánh thức :"Dậy đi, nhanh lên, quân du kích đến rồi ."Vừa nói một câu, cả bọn đều tỉnh hẳn cả người.

Chỉ thấy trong bóng đêm, một con rồng lửa đang ngoắn ngoèo uốn khúc chầm chậm tiến tới, nhóm này ít nhất cũng phải một hai chục người. Theo như những gì bọn Trác Mộc Cường Ba biết về biên chế của quân du kích, đây có lẽ là một tiểu đội, còn ở xa hơn về hướng Bắc,

cũng có ánh lửa bập bùng nhạt như ánh sao trời, xem ra kẻ địch không chỉ có một đội lùng sục. Trác Mộc Cường Ba hỏi Sean:" Đuổi theo anh, hay là đuổi theo chúng tôi nhỉ?"

Sean nói:"Tôi chỉ có một người, làm gì được vinh hạnh ấy chứ, chắc tám chín phần là đuổi theo các anh rồi."

Nhạc Dương oán trách phàn nàn:" Rốt cuộc là chuyện quái gì vậy nhỉ? Điên loạn truy đuổi chúng ta cả đêm, tối đen thế này, mà rừng còn rậm rạp nữa chứ, làm sao mà tìm người được. "Lời còn chưa dứt, như thể để hồi đáp lại anh chàng, trên không trung vang lên một tiếng"quác..." chói tai, trong đêm khuya tĩnh lặng, ở đây, sợ rằng ở ngoài xa mấy

cây số cũng nghe thấy tiếng rít này cũng nên.

Ba Tang kinh hãi thốt:" Chim ưng!Chó chết thật!" . Tuy mấy người bọn họ đã phun xung quanh đấy loại thuốc xịt có thể đánh lạc hướng chó săn, nhưng lại không sao trách được bọn trinh sát trên không này, hơn nữa võng thì cũng không có cách nào ngụy trang được, nghe âm thanh đó lên bổng xuống trầm, hô ứng lẫn nhau, xem ra là không chỉ có một con.

Con rồng lửa kia lập tức nhắm hướng bọn họ tiến tới, Ba Tang tức giận nói:"Chết tiệt, không đợi được nữa, chúng ta phải lập tức rời khỏi đây."Vừa nói, anh ta vừa bật dậy, nhanh nhẹn bám vào dây thừng trượt xuống, một tay kéo

sợi thòng lọng, cả chiếc võng treo trên cây cao mười mấy mét kiền lỏng ra rơi xuống, Ba Tang nháo nhào cuộn lại rồi nhét vào ba lô, tiếp tục thu dọn rồi chạy về phía bờ sông. Cũng may là hôm qua họ chưa phá bè đi mà để lại trên bờ, nên giờ chỉ cần đẩy xuống nước, rồi tiếp tục đi xuôi dòng, trước mắt thì đây chính là con đường nhanh nhất để họ tẩu thoát.

Bốn bề tối đen như mực, ánh sao ảm đạm trên trời căn bản không thể chiếu xuyên qua rừng cây rậm rạp, để không thu hút sự chú ý của quân du kích, nhưng vẫn nhìn rõ được tình hình trên sông, họ sử dụng ánh sáng lạnh. Trác Mộc Cường Ba lấy ra hai cái ống nhựa, bẻ nhẹ một cái, ống nhựa liền phát ra ánh sáng nhờ nhờ

ảm đạm ấy làm biến hình đổi dạng, các loại âm thanh tiếng động cổ quái làm thần kinh năm người đều vô cùng căng thẳng.

Nhạc Dương thắc mắc :" Trong đêm nguy hiểm như thế , bọn chúng không cần mạng sống nữa hay là sao? Sao lại cứ bám chúng ta nhằng nhẵng vậy nhỉ."

Ba người còn lại đều lắc đầu không nói gì, không ai có thể giải thích, mà đều cảm thấy, đám du kích này đã phát điên hết cả lên rồi. Cuối cùng Sean cũng tìm ra đáp án, anh ta lạnh giọng nói:" Bởi vì đây là rừng Than Thở , tìm kiếm chúng ta trong đêm mới chính là sách lược an toàn nhất."

"Nói thế là ý gì?" Trương Lập hỏi.

Sean nói:" Nghe người ta bảo, trong rừng Than Thở vẫn còn những bộ lạc ăn thịt người cuối cùng sinh sống, vậy thì ban ngày, khu rừng này chính là thiên hạ của bọn ăn thịt người, quân du kích không dám mạo hiểm chia thành từng tiểu đội nhỏ mười người một để tìm một nơi nào đấy an toàn tập trung cả lại. Chỉ có ban đêm , bọn chúng mới chia thành các nhóm, mang theo vũ khí hiện đại có thể đuổi bọn mãnh thú mà tìm kiếm, bây giờ các anh đã hiểu chưa? Chỉ có một vấn đề tôi vẫn chưa hiểu, nếu đúng như các anh đã kể, chỉ là giết chết hay khiến vài tên lính lác bị thương, thì chúng không có lý do gì để liều mạng truy đuổi như thế đâu. Quy luật trong rừng chính là kẻ mạnh

sinh tồn, bọn chúng kém cỏi, dù không chết trong rừng thì cũng chết khi chiến đấu với quân chính phủ, còn lâu bọn du kích mới để tâm đến nhé."

Nhạc Dương hồi tưởng lại, cũng nói:" Phải đấy, giờ nghĩ lại, bọn chúng gần như là đã điều động toàn quân, nhất định phải bắt sống chúng ta hay sao ấy."

Trương Lập cũng lên tiếng: "Đúng rồi, nếu không phải như vậy, chúng ta đã chết mấy lần trong rừng rồi. Lần trước có tên du kích còn nói, hình như là chúng ta lấy cái gì đó, mà chúng ta thì có lấy cái gì đâu chứ?"

Ba Tang thúc giục :" Bây giờ không có thời gian nghĩ chuyện đó đâu, nhất định phải nghĩ cách làm thịt con vịt kia, nếu

không nó sẽ theo chúng ta mãi đấy. Ớ? Hình như không theo à?"

Sean giải thích:" Chúng ta đang không ngừng đi sâu vào rừng Than Thở, mà động vật ăn đêm vùng này đâu chỉ có một loài chim ưng đấy, chắc chắn là nó gặp phải thiên địch nên đã bỏ chạy rồi, đây cũng chính là cơ hội tốt nhất cho chúng ta tẩu thoát, nếu không để nó bắt kịp, tình hình e không khả quan lắm đâu."

Thuận nước chống chèo, bè gỗ trôi đi trên dòng sông tĩnh lặng, hai ống huỳnh quang phía trước dần mờ đi, Trương Lập tiện tay quẳng luôn xuống nước, rồi đổi hai ống mới. Thanh gỗ dài trong tay Trác Mộc Cường Ba khựng lại một cái, bè gỗ lệch sang bên trái, Ba Tang liền nhắc ."

Nước nông lắm, cẩn thận không mắc cạn."

Đến đoạn nước cạn, mặt sông cũng rộng hẳn ra, mấy cây cổ thụ ngả hẳn xuống giữa bãi nước cạn, cũng may có ánh sáng, nếu không cả đám đã đâm đầu hết vào đấy rồi. Trác Mộc Cường Ba khống chế phương hướng, đi xuyên qua các thân cây ấy, được tầm trăm mét thì lòng sông lại dần thu hẹp lại, đáy sông thấp hẳn xuống, bờ hai bên đều có một vùng đất trũng, tối om om chẳng nhìn thấy gì cả, nhưng lại nghe tiếng"oạp oạp oạp" không ngừng vang tới. Càng tiến về phía trước, tiếng kêu càng lớn, mới đầu chỉ có hai ba tiếng vang chỗ này chỗ khác, về sau thì thành một dàn âm thanh náo động, hình

như trong bãi đất trũng đó có rất nhiều ếch xanh thì phải.

Năm người còn chưa hết cơn kinh hãi, thấy nhiều ếch như vậy cũng không khỏi bối rối. Nhạc Dương nói: "Kêu gì mà khó nghe thế, sao ở đây lại có nhiều ếch vậy nhỉ?"

Sean chăm chú nghe lại cho kỹ, nói:"Không phải ếch, nghe tiếng thì chắc là cóc đấy."

Tiếng kêu gần hơn, năm người mới trông thấy hai bên dòng sông, vô số cóc đang chồm hỗm bên bờ, cổ phập phùng phát ra những tiếng “oạp oạp”, có vẻ như đang hân hoan chào đón bọn họ. Nhưng bọn cóc này thật khiến người ta cảm thấy lạnh cả xương sống. Con nào con nấy đều to

như quả bóng đá, e là phải nặng không dưới mười cân, được ánh sáng lạnh làm nổi bật, những đôi mắt to tướng của chúng trông cứ gườm gườm. Trương Lập nói: “Sao lại to thế nhỉ, hình như chúng có ý đồ gì đó thì phải.”

Sean nói: “Cóc biển đấy, là loài có hình thể lớn nhất trong gia tộc nhà cóc, ở Brazil có rất nhiều, có điều cũng đâu to tới mức này chứ! Chắc là chúng không có ác ý gì đâu, giờ là nửa đêm rồi, tôi nghĩ chắc chúng đang tiến hành nghi thức tìm bạn đời đấy.”

Trương Lập nhắc lại: “Tìm bạn đời?”

Sean gật đầu: “Đúng thế, hai bãi đất trũng hai bên bờ có hai quần thể cóc biển, một đực một cái, sau đó chúng hát

sao cho đối phương rung động, rồi chọn lấy bạn đời hợp ý mình nhất. Thông thường là con cái sẽ hát.”

Nhạc Dương nói: “Thế không phải là giống hệt như hát sơn cả ở Trung Quốc à, bên nào là cóc cái thế?”

Sean nói: “Quái thật, hình như cả hai bên đều đang kêu.”

Ba Tang nói: “Bây giờ còn nói mấy chuyện đó làm gì hả? Nhân lúc còn có người chèo thuyền, tranh thủ mà nghỉ đi một lúc, trời sáng cũng vẫn phải lên đường, cứ tiếp tục thế này chưa đến hai ngày là cơ thể không chịu nổi đâu.”

Không ngờ, Trương Lập và Nhạc Dương đều làm ra vẻ sẵn sàng chiến đấu.

Trương Lập còn nói: “Không, điều này

rất quan trọng, nếu chúng đều là cóc cái, vậy thì tình cảnh của chúng ta trở nên nguy hiểm rồi đấy.”

Sean lắc đầu: “Tôi chưa nghe qua cóc biển chủ động tấn công con người bao giờ cả, không cần phải căng thẳng.”

Trương Lập và Nhạc Dương đều đánh mắt sang phía Trác Mộc Cường Ba, rồi nói: “Cứ giữ cảnh giác thì hơn, không lại trở tay không kịp.” Vừa mới dứt lời, đã nghe “oạp” một tiếng, con cóc biển bên bờ trái nhảy vụt lên tấn công. Bọn quái dài đến cả hơn ba mươi centimet này dùng sức bật một cái, đã vượt qua khoảng cách hai ba mét, xông thẳng vào mấy người trên bè gỗ. Sau khi con đầu tiên nhảy lên, cả một đoàn quân phía sau

cũng ồ ạt nhảy chồm chồm, Sean vội vàng đứng bật dậy, thảng thốt kêu lên: “Sao thế được? Sao lại thế?” Đúng lúc ấy thì một con cóc biển nhảy bổ vào đầu anh ta.

Trương Lập cầm lao hất một con cóc đại tướng xuống nước, giơ tay ra hiệu thắng lợi với Nhạc Dương, kết luận của hai người bọn họ lại một lần nữa khẳng định được tính chính xác. Nhạc Dương ung dung né khỏi một con cóc từ trên cao rơi xuống, cũng giơ tay lên làm hiệu đáp trả. Còn lại ba người kia không kịp đề phòng, ai nấy đều cuống hết cả lên. Sean giơ hai tay chộp được một con cóc béo ú, một con khác lại đã ngồi chiễm chệ trên đầu anh ta rồi; Ba Tang tay đấm

chân đá, lần lượt hất hết bọn cóc bám vào người xuống nước; Trác Mộc Cường Ba thì vẫn phải giữ cho bè gỗ thăng bằng, chỉ có thể dùng một tay chống lại, một con cóc đang đứng trên vai gã tuy đã bị nhấc lên, nhưng vẫn kịp lè lưỡi ra liếm lên mặt Trác Mộc Cường Ba, vừa trơn vừa dính, lại còn một mùi tanh tưởi không sao tả xiết, khiến người ta ngửi mà muốn nôn.

Trương Lập lại hất một con cóc khác khỏi bè gỗ, thở dài nói: “Sức quyến rũ của Cường Ba thiếu gia lớn quá, cả ngàn con cóc biển này cùng nhảy lên đây, sợ rằng cái bè gỗ này không chịu được mất.” Nhạc Dương gật đầu phụ họa: “Phải đấy, cả đám chúng ta chỉ là người

đồng hành mà cũng bị liên lụy theo, thật không ngờ bọn cóc động đực cũng khó đối phó thế này chứ.” Phía sau nơi đuôi bè gỗ đã có bốn năm con cóc biển ngồi chồm hỗm, anh chàng vội tung chân đá văng từng con một xuống dòng sông, Trương Lập cúi đầu tránh khỏi một con nhảy xéo qua, nói tiếp: “Có nghe chuyện Hoàng tử Ếch chưa? Sau khi được công chúa xinh đẹp hôn một cái, con ếch liền lắc mình biến thành hoàng tử đẹp trai. Không biết bọn cóc cái này, được hôn xong có biến thành công chúa xinh đẹp không nhỉ?” Nhạc Dương đưa tay che mặt, tránh khỏi cú liếm của một con cóc biển, oang oang nói: “Không biết, anh đi mà thử.”

Ba Tang bắt đầu thở hổn hển nói: “Nhiều quá, rốt cuộc bọn quái vật này muốn làm gì đây?”

Sean nói: “Ống huỳnh quang sắp tắt rồi, nếu chìm vào bóng tối đen kịt, chúng ta sẽ rất bất lợi đó.”

“Ống huỳnh quang!” Trác Mộc Cường Ba nhanh nhẹn phản ứng, nhặt hai ống huỳnh quang ném ra xa tít hai bên bờ. Thoáng một cái, bọn cóc đã nhảy theo phía ánh sáng, Trác Mộc Cường Ba thở hắt ra một hơi nói: “Xem ra chúng nghĩ thứ đó giống như điểm tâm hay cái gì đấy khác rồi.”

Đã một lúc lâu sau đó, Nhạc Dương vẫn hỏi Trương Lập: “Thế nào rồi? Đã hôn chưa?” Trương Lập tức tối gắt lên: “Hôn

cái đầu cậu ấy, sao cậu không đi hôn đi.”

Trong rừng, một người lấy làm thắc mắc lẩm bẩm: “Kỳ quái thật, tại sao chúng phối hợp ăn ý vậy chứ? Với trình độ nhận thức và khả năng ứng biến của chúng, thì phải không biết bọn cóc biển sẽ đột nhiên tấn công mới đúng chứ. Ừm, hơn nữa còn lợi dụng nguồn sáng để chuyển dịch sự chú ý của các sinh vật trong bóng tối nữa, khả năng ứng phó cũng cao lên rất nhiều, xem ra sống trong rừng mấy ngày đã làm đám người này càng thêm mẫn tiệp rồi. Có điều, dùng cóc biển tấn công, quả thực là có hơi giống trò đùa trẻ con, không biết là mình đánh giá bọn này quá thấp, hay là biểu hiện lúc trước của chúng làm mình quá

thất vọng đây? Lần sau…ừm, nếu chúng mày ra khỏi được rừng Than Thở, chúng ta mới nói chuyện lần sau vậy.”

Quày quả một đêm, ngủ cũng không đủ giấc, năm người đều uể oải mệt mỏi, tận lúc trời gần sáng họ mới có cơ hội nghỉ ngơi giây lát bàn luận về lộ tuyến đào tẩu. Nhạc Dương đưa ra ý kiến: “Nếu đi xuống phía Nam, chắc là có thể ra khỏi rừng Than Thở này trong một ngày đấy.”

Ba Tang lắc đầu: “Nhưng quân du kích không thể nào không biết điều này, khẳng định là chúng đã bố trí rất nhiều ổ mai phục ở hướng đó rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu tiếp tục đi về hướng Đông thì đúng là tiến về phía mục tiêu của chúng ta, song vấn đề

là như vậy sẽ thành ra càng lúc càng đi sâu vào rừng Than Thở rồi.”

Trương Lập hỏi: “Quay đầu lại đi hướng Tây thì sao?”

Sean lắc đầu: “Kiến nghị này không được, đi về phía Tây vẫn là rừng Than Thở, lại còn không biết có bao nhiêu quân du kích đang đi từ hướng đó nữa, quay lại chẳng phải tự tìm đường chết thì là gì?”

“Ê. Tấp vào bờ, nhẹ nhàng thôi, đừng phát ra tiếng động gì.” Ba Tang bảo mọi người lên bờ, nhân lúc trời còn tờ mờ chậm rãi tiến bước, chẳng bao lâu sau, những người khác cũng đã nghe thấy, đó là tiếng người. Bọn họ nấp trong rừng, chỉ thấy hai người mặc áo rằn ri cộc

đang xách thùng ra sông lấy nước, vừa đi vừa nói gì đấy, chỉ cần Ba Tang nhắc nhở chậm mấy giây, e rằng họ đã chạm mặt hai tên này rồi.

Hai tên kia lấy nước, rồi quay đầu đi vào rừng, Nhạc Dương giờ mói nói: “Chúng ta bị bao vây rồi.”

Trương Lập hỏi: “Là bọn buôn ma túy hay quân du kích nhỉ?”

Sean đáp: “Quân du kích đấy, không biết là tiểu đội nào, không ngờ chúng lại còn đi trước cả chúng ta một bước.”

Ba Tang nói: “có ai đi do thám với tôi không, biết đâu lại kiếm được vũ khí cũng nên.”

Trác Mộc Cường Ba bước ra: “Tôi đi, ba người ở lại đây, nếu có gì phát sinh

thì cũng còn có người tiếp ứng.”

Sean lắc đầu: “Không được, lực lượng của chúng ta mỏng quá, cùng đi một lượt, nếu có gì không ổn sẽ lập tức chạy theo hướng ngược lại. Trong rừng rậm thế này chúng không dám đuổi xa đâu, nhân tố nguy hiểm ở đây quá nhiều, đây là điều mà ai ai cũng biết hết cả.” Trương Lập và Nhạc Dương cũng tỏ ý không muốn ở lại.

Không còn cách nào khác, năm người liền cùng lần mò theo hướng hai tên du kích kia biến mất . Vừa được mấy bước, Ba Tang lại ra hiệu mọi người dừng lại, chau mày nói : “Phía trước có không ít kẻ địch đâu, ít nhất phải mười, không, hai mươi tên trở lên đấy, sợ rằng không

chỉ có một tiểu đội, mọi người cẩn thận chút.”

Nhạc Dương thắc mắc: “Lẽ nào chúng biết đây là con đường chúng ta buộc phải đi qua? Sao lại có nhiều người chặn ở đây thế?”

Sean nói: “Không phải đâu, gần đây e rằng chỉ có một con sông này là chảy vào sâu giữa rừng, nếu muốn sống sót thì buộc phải đi gần nơi có nước thôi, gần bờ sông có doanh trại của quân địch là điều hết sức bình thường, cũng may là chúng ta còn chưa chạm mặt với chúng đấy.”

Tiếng động do quân địch gây ra càng lúc càng lớn, cuối cùng thậm chí còn ồn ào nhốn nháo, cả Ba Tang cũng kinh hãi

ngóng mắt lên nhìn, không biết phía trước rốt cuộc có bao nhiêu tên địch, xem ra muốn kiếm vài món vũ khí không phải chuyện dễ. Cả bọn vòng qua một cây đại thụ, vạch đám cỏ trước mặt, phía trước bỗng sáng bừng lên. Trên một bãi đất trống rộng rãi, tình hình không khỏi khiến năm người trợn tròn mắt lên vì ngạc nhiên.

Thành lũy

Năm người vốn đã ước lượng quân địch nhiều lắm cũng chỉ độ một hai tiểu đội, hoặc ba bốn mươi người dựng lều bạt ở khoảnh rừng phía trước, giờ đang chuẩn bị đốt lửa nấu cơm. Nhưng tình cảnh trước mắt lại hoàn toàn không giống những gì họ tưởng tượng; trên bãi đất

trống rộng thênh thang ấy đã có cả những căn nhà gỗ được dựng lên, có người nấu cơm, có người đốt lửa, có người đang cưa gỗ, lại còn không ít người đang dựng lên những căn nhà mới. Số lượng nhà gỗ đã lên đến sáu bảy chục căn, gần như là một trại lính cỡ nhỏ rồi, lại còn cả một đám du kích cứ ra ra vào vào, tuyệt đối không chỉ là một hai trăm người.

Nhạc Dương nói: "Trời đất, chúng ta chui vào sào huyệt của quân du kích rồi."

Sean nhìn gốc cây cụt bên cạnh, nói: "Không phải, vết chặt này vẫn còn mới, khoảnh đất trống này mới được dọn quang từ tối qua thôi. Đây có lẽ là một trung tâm chỉ huy lâm thời của quân du kích, bọn chúng lấy đây làm trung tâm,

rồi tỏa đi lùng sục các vùng phụ cận. Trận thế lớn như vậy, xem ra là chúng ta mọc cánh cũng khó mà bay thoát rồi. Với sức năm người chúng ta, muốn trộm vũ khí ở đây thì quá nguy hiểm, nhân lúc chúng còn chưa dựng xong tháp canh, mau mau chuồn đi cho sớm thì hơn."

Mọi người lập tức nảy sinh ý muốn thoái lui, song Ba Tang kiến nghị: "Đợi chút đã. Ở đây nhiều người như vậy, hai thùng nước làm sao đủ, hai tên vừa đi gánh nước lúc nãy nhất định sẽ trở lại, bọn chúng không biết chúng ta đã ở đây, đợi lát nữa chúng ta tìm cách khống chế, rồi lấy vũ khí của chúng. Thế nào hả?"

Mặc dù đề nghị này hơi mạo hiểm một chút, nếu không thể lập tức khống chế hai

tên đó mà không gây ra tiếng động nào, dù chỉ là một chút âm thanh rất nhỏ, năm người sẽ tức khắc bị bắt ngay tại chỗ. Có điều, năm người này ngoại trừ Sean ra, đều đã trải qua thập tử nhất sinh trong rừng, thậm chí còn đã quen với kiểu sống trên đầu đao lưỡi kiếm của Ba Tang rồi, cho dù chỉ kiếm được một khẩu súng lục, cũng còn hơn là cầm cung tên của thổ dân đi tìm cái chết trong rừng Than Thở.

Mặc cho Sean thì thầm can ngăn, năm người nấp trong một bụi cây, đợi hai tên du kích đơn lẻ kia tới. Chẳng mấy chốc, quả nhiên lại có thêm vài tên khác đi tới, lần này không phải hai mà là ba tên, bọn chúng tay xách thùng nước, miệng huýt sao véo von, tên nào tên nấy đều lộ rõ vẻ

hưng phấn. Ba Tang đang chuẩn bị bảo mọi người ra tay, Sean chợt vẫy tay ngăn họ hành động, ra hiệu không được làm bừa, anh ta dỏng tai lên, cơ hồ như đang lắng nghe gì đó. Bốn người bây giờ mới sực nhớ ra là Sean cũng biết một ít tiếng Quechua, nhìn vẻ mặt nghiêm túc của Sean, cả bọn đều lấy làm tò mò không biết mấy tên du kích đang nói gì, xem ra là có quan hệ rất lớn với hành động lùng sục quy mô lần này thì phải.

Cơ hội đến rồi đi trong thoáng chốc, ba tên kia đi qua gốc cây thì cơ hội tốt nhất để chế phục chúng cũng tan biến. Bọn Trác Mộc Cường Ba không ra tay, chỉ trơ mắt ra nhìn Sean đang lặng lẽ nghe trộm, dù sao thì biết được nguyên nhân

thực sự tại sao đối phương tuy đuổi mình cũng quan trọng hơn một khẩu súng lục nhiều. Đến khi không còn nghe tiếng ba tên kia nữa, Sean mới quay đầu lại, nhìn bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt dò xét nghi hoặc, tưởng chừng như đang nhìn bốn thứ đồ vật ly kỳ cổ quái gì lắm vậy.

Dưới ánh mắt đó của Sean, Nhạc Dương thấy hơi khó chịu, liền hỏi: “bọn chúng, bọn chúng nói cái gì đấy?”

Sean đột nhiên hỏi: “Các anh có biết Thành phố Vàng không?”

“Biết chứ,” Trương Lập không cần nghĩ ngợi gì đã đáp ngay. Trước khi tới đây bọn họ đã điều tra rất kỹ, nội dung được nhắc đến nhiều như Thành phố Vàng

đương nhiên là có tra ra rồi.

Nhạc Dương còn bổ sung thêm: “Chính là Thành phố Vàng mà đế quốc Inca để lại đó. Nghe nói kho báu đó ở hồ Guatavita ở Colombia cơ mà, không phải đã bị quân đội chính phủ bảo vệ nghiêm ngặt rồi hay sao?”

Sean không nói gì, nhưng lại không ngừng cười khẩy, điệu bộ như đang chế giễu Nhạc Dương bịt tai trộm chuông vậy.

Ba Tang nói: “Thành phố Vàng thì quan hệ gì đến chúng tôi? Rốt cuộc là anh đã nghe được những gì?”

Sean đáp: “Tôi không nói đến hồ Vàng, mà là Thành phố Vàng. Ai mà chẳng biết, hồ Vàng chỉ là một nơi để các đời vua

Inca ném bảo vật xuống khi cử hành nghi thức nhất định, còn thành phố Vàng, là quê hương của vàng, El Dorado cơ! Nơi đó khắp nơi đều là vàng, nhưng đã được rừng rậm che phủ toàn bộ, người ta dùng vàng xây thành quách cung điện, dùng vàng đúc bàn ghế giường tủ, đến cả đường đi, cũng lót bằng vàng nốt." Sean cố ý nhấn giọng, lại dùng ánh mắt "rõ ràng là các anh biết rồi" liếc nhìn bốn người, kế đó nói tiếp: "Hơn nữa, Thành phố Vàng thần bí nhưng đã thực sự từng tồn tại trên đời đó, đến giờ vẫn ẩn tàng ở nơi nào đó trong rừng sâu, chưa bị con người phát hiện."

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: "Tôi không hiểu, rốt cuộc Thành phố Vàng có

quan hệ gì với chúng ta?”

Sean chỉ tay về phía ba tên vừa biến mất, nói: “Bọn chúng nói, bốn người Trung Quốc các anh biết Thành phố Vàng ở đâu, chỉ cần bắt được…”

“Anh nói cái gì hả!” Bỗng nhiên nghe được tin tức như vậy, Trương Lập thảng thốt kêu toáng lên, đột nhiên bên dưới có người quát lên gì đó, rõ ràng là đang hỏi: “Ai đấy!” Thì ra là ba tên kia đã lấy nước trở về, đang xông tới chỗ cái cây bọn họ ẩn nấp.

Nhạc Dương kêu lên: “Hỏng bét, bị phát hiện rồi!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chạy mau!” Ba Tang lại nói: “Thịt chúng đi!” Kết quả là hai người cùng lên tiếng một lúc,

ba người còn lại thành ra không biết nên nghe ai. Trong khoảnh khắc ngần ngừ đó, Ba Tang đã nhảy khỏi cành cây, nhằm một tên rồi đè ngửa hắn ra đất.

Trác Mộc Cường Ba thở dài, cũng chỉ còn cách nhảy xuống theo, vậy là cả năm người đều nhảy xuống. Đối thủ của Ba tang là một gã khổng lồ cao tới một mét tám, thân hình lực lưỡng không thua gì Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang bổ tới liền hất văng khẩu súng lục tên kia vừa móc cầm trên tay, anh ta vốn tưởng chỉ một hai đòn là chế phục được tên này, chẳng ngờ thân thủ hắn cũng không tệ chút nào, ngược lại còn giữ chặt hai cổ tay Ba Tang, đè anh ta xuống dưới, mũi dao găm chỉ cách mắt Ba Tang chừng

mười centimet không ngừng đung đưa. Ba Tang bóp chặt cánh tay cầm dao của đối phương, nhưng bàn tay cầm dao khỏe như vâm ấy vẫn không ngừng nhích về phía anh ta. Ba Tang liếc thấy Trương Lập đang cầm cây lao đứng bên cạnh, nhưng lại rụt rè không dám ra tay, liền bực mình hét lớn: “Còn không may ra tay đi!”

Trương Lập luống cuống, dùng sức đâm mạnh cây lao xuống, kết quả là đâm thủng luôn người tên kia, suýt chút nữa thì xuyên qua cả Ba Tang. Lưỡi dao sượt qua nách anh ta, cắm phập xuống đất. Ba Tang tốn khá nhiều sức mới hất được tên kia sang một bên, thở hồng hộc vài hơi rồi bò dậy hỏi: “Tại sao không ra tay

luôn đi, suýt chút nữa tôi bị hắn giết chết rồi đấy!”

Kế đó nhìn sang phía bên kia, chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba và một tên khác đang lăn qua lăn lại, Nhạc Dương đứng một bên cũng không biết làm thế nào giúp đỡ gã. Ba Tang lườm anh chàng một cái, gắt gỏng: “Sợ cái mẹ gì! Cậu không giết hắn, hắn sẽ giết sạch cả chúng ta đấy.” Nói đoạn anh ta rút con dao săn ra, nhân lúc tên kia bị Trác Mộc Cường Ba đè xuống dưới, không hề do dự, chọc thẳng vào khoảng giữa đầu gã và đối thủ, cũng chẳng buồn để ý tới ánh mắt kinh hoảng của Trác Mộc Cường Ba, cứ thế chặt xuống một phát, máu tươi bắn tóe ra làm ướt sũng cả đầu tóc gã. Lúc ngẩng

đầu lên, chỉ thấy Sean mình mẩy đầy bụi đất lá cây đứng ở đằng xa, dưới chân là tên du kích thứ ba, gật đầu cười chua chát nói: “Tôi thì không vấn đề gì. Đi, đi mau.”

Nhạc Dương liếc vào trong rừng, nói: “Súng lục!”

Trác Mộc Cường Ba mặt đầy máu me đứng lên, nói: “Bỏ đi, không kịp nữa đâu, bọn chúng ra rồi đấy, chạy mau. Trương Lập, còn ngây ra đấy làm gì, chạy.” Trong rừng bóng người thấp thoáng, không biết là đã có bao nhiêu tên bị kinh động.

Trương Lập đứng phía sau, hoảng hốt lẩm bẩm: “Tôi đã giết hắn, tôi đã giết hắn…”

Ba Tang nói: “Cậu không giết hắn, hắn sẽ giết cậu. Mấy ngày trước trong rừng, chẳng phải cậu cũng dùng súng giết vô số người đấy sao?” Nhưng anh ta cũng biết, dùng súng tiểu liên bắn bừa giết người và dùng dao đâm chết một người, đó là hai chuyện hoàn toàn khác nhau, thế nên chỉ điềm đạm nhắc nhở một câu như thế chứ không nói gì nhiều.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh nhắc lại lần nữa xem nào, bọn chúng nói những gì?”

Sean đáp: “Tên đánh nhau với Ba Tang nói, bốn người Trung Quốc lần này không thoát được rồi. Tên vật lộn với anh bảo, không sợ các anh chạy mất, mà chỉ sợ chết ở trong rừng thôi, vậy thì

chúng ta chẳng biết được gì nữa rồi. Tên đánh nhau với Ba Tang kia lại hỏi, rốt cuộc tin tức ấy có chuẩn xác hay không, bọn anh biết Thành phố Vàng ở đâu thật đấy chứ? Tôi nghe thấy câu này, mới ra hiệu cho các anh tạm thời đừng ra tay. Sau đó, tên mà anh tấn công nói, khẳng định là chính xác, hình như là tướng quân gì đó trực tiếp hạ lệnh, lúc này tên bị tôi hạ gục chêm vào một câu, hỏi sao lần này một tên đội trưởng nào đó không tới, bọn chúng còn nói thêm mấy câu chắc chắn Thành phố Vàng ở trong khu rừng này. Rốt cuộc các anh…”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh tin hay không thì tùy, chúng tôi không biết nơi ấy ở đâu, hơn nữa vào rừng lần này hoàn

toàn chỉ là bất ngờ, dựa theo tính toán ban đầu của chúng tôi, tuyệt đối không thể nào đến đây được. Bây giờ điều mà chúng tôi muốn, chỉ là làm sao để ra khỏi nơi đáng chết này, căn bản không hề có ý nghĩ đi tìm Thành phố Vàng gì đó đâu.”

Sean bình tĩnh liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Không cần giải thích, tôi tin các anh. Các anh không giống kẻ đã sống trong rừng. Nếu một đám người chưa bao giờ vào rừng mà biết vị trí cụ thể của Thành phố Vàng, đấy chẳng phải là trò đùa hay sao.”

Nhạc Dương uất ức nói: “Là kẻ nào đã tung tin đồn ác độc như vậy, chỉ một câu nói đã đẩy chúng ta vào vùng đất chết này rồi. Chúng ta phải giải thích cho rõ

chuyện này mới được, nếu không chẳng lẽ cứ bị quân du kích đuổi mãi thế này à?”

Ba Tang nói: “Được đấy, trung tâm chỉ huy lâm thời của chúng ở kia kìa, cậu chỉ cần quay đầu đi ngược lại là xong, cậu nghĩ xem chúng có nghe cậu giải thích hay không.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Liệu có khả năng nào là kẻ khác lợi dụng chúng ta thu hút sự chú ý của quân du kích không?”

Sean lắc đầu: “Không đơn giản như vậy đâu. Trước tiên, muốn để các nhân vật cấp cao trong quân du kích tin vào chuyện này, năng lực của đám người đó nhất định không phải tầm thường, bọn chúng biết chắc là các anh không thể đối

chất với quân du kích, bởi vì bất luận là ai, chỉ cần câu trả lời của anh không làm chúng hài lòng, cuối cùng chỉ có một con đường chết mà thôi; hơn nữa, các anh có biết Thành phố Vàng có ý nghĩa như thế nào với quân du kích không? Có tài sản trong Thành phố Vàng, quân du kích có thể mua thêm nhiều vũ khí, chiêu binh mãi mã, có đủ thực lực lật đổ chính phủ đương quyền, có thể thành lập một chính phủ mới. Nếu bọn chúng thực sự tin các anh biết Thành phố Vàng ở đâu, đừng nói là các anh đang ở trong địa bàn của chúng, cho dù anh ở nơi góc biển chân trời, quân du kích cũng sẽ bất chấp mọi giá tìm các anh về bằng được. Bọn người đã rêu rao tin đồn này, đúng là đã cho các anh một đòn đau nhớ đời rồi đây.”

“Rốt cuộc là chuyện gì vậy? Từ lúc đặt chân vào rừng, chuyện gì cũng khiến người ta nghĩ mãi mà chẳng thông.” Trác Mộc Cường Ba cũng mơ hồ chẳng hiểu gì.

Nhạc Dương nói: “Hình như bọn chúng không đuổi theo, đúng là kỳ quái thật.”

Ba Tang nói nhanh: “Mặc kệ, bây giờ chúng ta không thể dừng lại, chạy được bao xa thì chạy đi.”

Ở hiện trường nơi bọn Ba Tang ra tay, mấy chục gã du kích vây xung quanh, một tên trông bộ dạng có vẻ như là chỉ huy quỳ xuống bên cạnh thi thể bị Trương Lập đâm xuyên qua, quan sát một lúc lâu rồi mới nhổ mũi lao lên, đoạn dùng tiếng Quechua nói với một tên chột mắt đứng

cạnh: “Xem đi, có phải chúng không?”
Tên chột mắt đón lấy mũi dao, quan sát sờ mó một lúc, mới nói: “Không lầm được đâu, thân lao này đã bóng loáng cả lên, nhất định là được người ta thường xuyên sử dụng, hơn nữa, có thể đâm xuyên qua người Akasu rồi còn cắm phập xuống đất, sức lực như vậy, ngoài bọn ăn thịt người ra còn ai làm nổi nữa chứ?” Nhắc đến bộ lạc ăn thịt người, sắc mặt hắn tái dại đi.
Tên chỉ huy cũng lắc đầu nói: “Hai tiểu đội trưởng, một binh sĩ cấp năm, bốn tên Trung Quốc kia không làm sạch sẽ được như vậy đâu. Đặc biệt là nhát dao cắt cổ Kura, cắt đứt cổ họng , rồi lại cắt cả cơ và gân vùng cổ, gần như là đã cắt rời cả

đầu hắn ra, ngoại trừ liềm mặt trăng của bọn đầu lợn, còn có loại dao nào gây ra vết thương sâu như vậy được chứ?”

“Nhưng mà, tại sao chúng không cắt đầu người mang đi chứ?” Một tên trông như phó chỉ huy đứng bên cạnh hỏi.

Tên chột mắt nói: “Có lẽ là để thị uy cũng nên, ba người, ba cách chết khác nhau, bọn ăn thịt người đang cảnh cáo chúng ta, cảnh cáo chúng ta đã xâm nhập lãnh địa của chúng. Không biết đám ăn thịt người này có lai lịch thế nào, tôi định tìm một tên Kukuer làm hướng đạo nhưng lại bị chúng từ chối, hừ, uổng công chúng ta năm nào cũng cho chúng bao nhiêu lợi ích.”

Tên chỉ huy đáp: “Rừng Than Thở trước

giờ vẫn là vùng đất cấm của người Kukuer, đối với đám ăn thịt người sống trong rừng, bọn họ càng cung kính tránh xa, bọn họ sợ cũng hợp lý thôi. Ừm… đây là…” Tên chỉ huy đang kiểm tra nguyên nhân cái chết của tên binh sĩ cấp năm bị Sean giết chết bỗng phát ra một tiếng kêu kinh hãi, chân mày hắn nhíu chặt lại: “Khí quản của Kana bị bóp vỡ, khí quản là tổ chức mềm cơ, bản thân có tính đàn hồi cơ mà, không ngờ lại bị người ta dùng tay bóp nát. Thủ pháp này, gần như có thể so bì với sát thủ chuyên nghiệp rồi còn gì, rốt cuộc là bộ tộc nào gây ra đây?” Hắn đứng lên, hét lớn: “Bao nhiêu người đứng đây làm cái mẹ gì! Chờ chết hả! Lập tức trở về, nghiêm khắc giám sát động tĩnh xung quanh, cầm

chắc vũ khí cho tao, bọn giết người này ẩn hiện như bóng ma ấy. Sau này đi lấy nước, nhất định phải từ mười người trở lên cùng đi! Nhớ cho kỹ, ban ngày không được rời khỏi doanh trại này, hành động lùng sục chỉ thực hiện sau khi trời tối.”

Năm người thở hồng hộc từ từ chậm bước, quả thực là không còn ai còn hơi sức chạy tiếp nữa, Ba Tang nói: “Đúng là không đuổi theo.”

Sean nói: “Không đuổi theo cũng không chắc là chuyện hay ho gì, cả quân du kích cũng sợ bọn ăn thịt người trong rừng Than Thở này, không dám công nhiên tiến hành lùng sục quy mô lớn giữa ban ngày ban mặt, còn phải xây dựng doanh trại để tự bảo vệ lấy thân. Bây giờ năm

người chúng ta, chẳng may gặp phải bọn ăn thịt người đấy, chẳng phải sẽ thành một đĩa điểm tâm hay sao?”

Nhạc Dương nói: “Từ lúc chưa vào rừng tôi đã bảo sao không có gì không ổn rồi mà, thì ra có người ngấm ngầm giở trò, hại chúng ta bị đuổi bắt khổ sở thế này.”

Trương Lập nói: “Cường Ba thiếu gia, anh nghĩ có phải bọn người lần trước truy đuổi chúng ta ở Khả Khả Tây Lý giở trò không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu là bọn chúng, lần trước là vì muốn ép chúng ta nhập bọn, vậy là lần này thì là vì nguyên nhân gì đây? Hơn nữa đến giờ cũng đã thấy người đó xuất hiện đâu? Chuyện này có quá nhiều điểm nghi vấn, chúng ta chớ

nên đoán bừa trước khi có đầy đủ manh mối. Chúng ta đã chạy từ hôm qua đến giờ rồi, cũng nên ăn cái gì đó đi, tìm nơi nào gần đây nghỉ một lát nữa.”

Nhạc Dương thắc mắc: “Lạ thật, chúng ta chạy lâu như vậy rồi, sao trời vẫn âm u thế nhỉ, đáng lẽ phải sáng từ lâu rồi mới đúng chứ.”

Ba Tang ngẩng đầu lên, nhìn sắc trời, đột nhiên nhảy dựng lên: “Con bà nó! Nhà rách còn gặp đêm mưa, mây đấy! Xem ra hôm nay sẽ mưa lớn đây, chúng ta cũng may mắn thật đấy!”

Trương Lập làu bàu: “Mưa một trận thôi mà, thì cứ để nó mưa đi, anh cần gì phải tức tối đến thế chứ.”

Ba Tang nói: “Cậu hiểu cái rắm gì, cậu

có biết mưa trong rừng nhiệt đới là như thế nào không? Một chốc nữa là cậu biết nó ghê gớm thế nào ngay thôi.’

Mây đen cuồn cuộn tràn về, có thể thấy rất rõ chúng đang không ngừng quay cuồng vần vũ, tựa như mặt biển lớn đang nổi cơn sóng cồn, các dòng chảy ngầm sục sôi giận dữ, hơn nữa lại còn không ngừng dữ dội thêm, bầu trời âm u mờ mịt, gây cho người ta cảm giác đè nén, bức bối đến khó thở.

Không có thời gian săn bắt thú hoang nữa, năm người đành lấy đồ ăn nhanh ra, đun nước nấu qua loa ăn tạm. Vừa như bắt đầu, trong rừng đã xuất hiện tiếng động kỳ dị, tựa như có gì đó trong bụi cây, số lượng cũng không phải là ít. Lũ

chim trên cây đột nhiên ngừng hót, mấy con khỉ đuôi cụt không hiểu tên gọi là gì thoắt cái đã biến mất tăm mất tích, khu rừng vốn đã đen tối nay lại càng thêm tối tăm, chỉ nghe từng trận gió thôi là cây rụng xào xạc từ trong vùng tối đen ấy truyền ra.

Thức ăn nhanh đã nhét cả vào mồm, nhưng thử hỏi ai còn lòng dạ nào mà ăn được nữa? Cả bọn đảo mắt nhìn xung quanh, trong lòng thoáng dâng trào cảm giác bất an, lần này lại là cái gì nữa đây? Bộ lạc ăn thịt người? Quân du kích? Hay là thứ gì đó khác?

CHƯƠNG 12: HỒNG HOANG: BÀN TAY THƯỢNG

Nửa tiếng đồng hồ sau, cơn mưa đạt tới mức kinh khủng chưa từng thấy. Nước đổ ầm ầm như bên tai có vô số dòng thác đang đổ xuống, hoa nước bắn tung tóe trên mặt đất, tạo thành màn bụi nước, cao đến hơn một mét. Năm kẻ bôn ba, trên đầu là nước Thái Bình Dương giội ập xuống, dưới đất là mây mù vẩn vít, cứ tiến lên mà không hề có điểm đích trong khu rừng bị bóng tối phủ che, lúc này họ không còn nghĩ gì nữa, mà chỉ mong tìm một nơi không có mưa, không, là một nơi

không nhìn thấy nước mà thôi!

Thợ săn siêu cấp

Thức ăn đã đưa lên đến miệng lại từ từ hạ xuống, chầm chậm rút ra con dao tùy thân, năm người đều không có súng ống, sức chiến đấu đã giảm đi một phần đáng kể, muốn chạy cũng vô dụng rồi, dựa vào phương hướng âm thanh truyền tới để phán đoán, bọn họ đã bị bao vây. Nếu là bộ lạc ăn thịt người hoặc quân du kích, chỉ e năm người bọn họ còn chẳng có cả cơ hội chống trả, giờ chỉ hy vọng đây là một bầy dã thú, năm người may ra còn liều mạng được một phen.

Một đôi mắt vàng rực, gương mặt của động vật họ mèo ló ra. Nó thận trọng ló đầu khỏi bụi cỏ, kế đó là nửa thân mình,

rồi cả cơ thể, bộ lông đen óng mượt như lụa, thân thể thuôn thuôn như giọt nước, điệu bộ oai phong đầy vẻ kiêu ngạo, con vật lạnh lùng nhìn năm con mồi đứng thẳng với ánh mắt dò xét. Bọn họ là thức ăn của nó, từ giây phút chạm mặt nhau, điều đó đã được số mệnh quyết định rồi, nó, là một con báo châu Mỹ.

Một con, hai con, ba con, tổng cộng năm con báo châu Mỹ, hình thành một vòng vây, dồn năm người bọn Trác Mộc Cường Ba vào giữa. Tất cả đều tuyền một màu đen, không tính đuôi, thể hình con nào cũng phải dài hơn hai mét. Bọn chúng chính là chủ nhân của rừng sâu, trên đại lục Nam Mỹ này, báo đen cũng thường được dùng làm biểu tượng cho

vương quyền của hoàng tộc. Một con báo châu Mỹ, thậm chí còn có thể làm thịt được cả loài cá sấu hình thể lớn hơn nó gấp bội, nếu chẳng phải trong rừng sâu vẫn còn tồn tại loài dị thú biến thái mạnh mẽ đến độ khiến người ta rởn người thì có thể coi báo châu Mỹ gần như đã là điểm cuối của chuỗi thức ăn trên vùng đất này rồi. Bọn chúng có sức bùng phát còn đáng sợ hơn cả hổ dữ và sư tử, sở hữu thể hình ưu việt hơn loài báo săn, cùng với mọi ưu điểm của động vật họ mèo. Hành động trong đêm, trèo cây, bơi dưới nước, trong rừng sâu, không có hoàn cảnh nào làm khó được chúng cả.

Năm người dựa lưng vào nhau thành một vòng tròn, dao sắc sáng bóng cầm chắc

trên tay, bọn báo châu Mỹ kia hình như cũng biết những lưỡi dao phản chiếu ánh sáng lấp lóa đó có thể gây thương tích cho mình, nên cũng không nôn nóng lại gần vội, mà chầm chậm di chuyển theo đường tròn, ngắm nghĩa vật săn của mình như mèo vờn chuột. Nhạc Dương thấp giọng chửi bới: “Chó chết thật, bọn chúng không phải động vật chỉ đi một mình sao? Tự nhiên ở đâu ra một lúc năm con thế này?”

Sean nói: “Vứt hết mấy thứ lý thuyết suông anh đọc trong sách vào sọt rác đi cho rồi, trong thế giới tự nhiên, không có chuyện gì là không thể xảy ra được. Đây rõ ràng là cả nhà cùng đi săn còn gì, hai con cái, ba con đực, chắc là một đôi vợ

chồng báo dắt theo ba đứa con đi săn. Bọn chúng đã lộ mặt bao vây chúng ta thế này, xem ra là đã chắc mẩm thịt được bọn chúng ta rồi, các anh chuẩn bị hết chưa? Cẩn thận nhé, bọn chúng là loài động vật có thể tấn công từ nhiều góc độ khác nhau đó."

Báo châu Mỹ không như các loài khác trong họ nhà mèo chỉ giỏi tấn công vào cổ họng con mồi, bọn chúng có cơ hàm và hàm dưới cực kỳ khỏe mạnh, đoi răng nanh sắc như hai lưỡi dao có thể trực tiếp cắn thủng cả xương sọ vật săn, thậm chí còn có thể cắn xuyên qua mai rùa biển, chỉ cần bị nó cắn một miếng, ít nhất cũng phải dứt gân toác thịt chứ chẳng chơi.

Nếu như họ có súng, vậy thì hoàn toàn có thể không cần sợ bọn mãnh thú này, nhưng lúc này trong tay năm người chỉ có năm con dao săn, đem so ra, mấy con dao còn khó sử dụng hơn nanh vuốt của bọn báo châu Mỹ kia, năm người đã rơi vào thế yếu tuyệt đối. Hơn nữa, ngoài Sean chưa biết thế nào, bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba đều hiểu rất rõ, bọn họ không có bất cứ kinh nghiệm săn bắt báo châu Mỹ nào, có trời mới biết bọn quái kia sẽ tấn công từ phía nào. Trương Lập run giọng nói: “Cường Ba thiếu gia, anh... anh... không phải anh rất giỏi giao lưu với động vật à? Anh xem có thể giảng hòa với bọn này được không?”

Trác Mộc Cường Ba sựng người, nửa

đùa nửa thật nói: “Tôi? Tôi chỉ nói chuyện được với chó sói thôi, còn bọn này, thể hình hơi lớn chút, óc hình như lại hơi nhỏ một chút, năng lực lý giải sợ rằng không bằng được sói đâu, với lại chúng ta đang ở nước ngoài, tôi có nói gì chúng cũng đâu có hiểu chứ.”

Trương Lập ai oán kêu gào: “Tôi còn chưa ăn cái gì đấy, chẳng lẽ lại bị ăn thịt thế này sao?”

Nhạc Dương chợt lên tiếng: “Cường Ba thiếu gia, anh có thể phân biệt được hai con nào là cái không?” “Làm gì?” “Không phải, chủ yếu là tôi muốn xem thử, có phải ánh mắt của hai ‘cô nương’ thì dịu dàng hơn một chút hay không thôi.” Có điều lần này thì lý luận về sức

hấp dẫn của Trác Mộc Cường Ba với phái nữ của bọn họ dường như đã mất linh, năm con báo châu Mỹ chỉ trợn mắt gườm gườm, mười con mắt toát lên bản tính khát máu, những cặp răng nanh trong năm cái miệng há to toát ra ánh sáng lành lạnh ghê người.

Một con báo bỗng chồm tới, quả đúng là nhanh như điện chớp, chỉ thấy cơn lốc đen đó bổ thẳng vào Trương Lập, Trương Lập vội vung tay, chỉ biết giơ dao lên dọa dẫm, con báo liền đảo mình trên không, lộn trở về vòng vây bên ngòai, tiếp tục xoay chuyển, thì ra chỉ giả vờ tấn công để thăm dò. Nhưng sau khi vọt lên, con báo kia không trở về vị trí ban đầu của nó, mà lại đi song song với

một con khác, ở giữa vòng vây xuất hiện một kẽ hở. Sean thấp giọng nói: “Giữ vững nhé, bọn chúng đang dọa chúng ta, để chúng ta tự lộ sơ hở, nếu ai hoảng hốt quá mà chạy ra ngoài sẽ bị chúng nó vây vào tấn công đấy.”

Ký ức về ba anh em nhà sói xám vẫn còn mới nguyên trong đầu Trương Lập, anh chàng không khỏi thở dài: “Sao bây giờ động vật hoang dã đều trở nên thông minh hết vậy nhỉ!”

Sean lắc đầu nói: “Đây là chiến thuật chúng sử dụng khi săn bắt các đàn bò, cừu, hươu, có thể nói là sự tích lũy kinh nghiệm, chứ cũng chưa được tính là thông minh đâu.”

Ba Tang mắt lộ hung quang, nói: “Lại

còn dám coi chúng ta là lũ bò cừu nữa hả, để tao cho chúng mày biết thế nào là lợi hại.” Nói xong liền xắn tay áo lên, chuẩn bị liều mạng một phen. Trác Mộc Cường Ba vội can: “Đừng xung động, một mình anh thì không được đâu.” Gã biết rõ, nếu chỉ một con, hai con báo châu Mỹ, thì may ra năm người bọn gã còn liều được một phen, nhưng giờ có tới năm con ở trước mắt, muốn đấu sức thì tuyệt đối không thể, chỉ có thể dùng trí mà thôi.

Nhưng đám báo châu Mỹ này lại chẳng cho bọn gã có thời gian suy nghĩ. Lần này là hai con cùng lúc nhảy lên chào hỏi Nhạc Dương, Nhạc Dương còn đang chuẩn bị vung dao, thân hình đen tuyền

kia đã xồ tới, anh chàng hốt hoảng, vội lùi lại một bước, song năm người đang áp chặt lưng vào nhau, ai cũng muốn lùi lại, kết cục là chẳng ai lùi được. Mất thấy cặp răng nanh sắc nhọn kia chỉ còn cách mình trong gang tấc, Nhạc Dương bất chấp nguy hiểm có thể mất cả cánh tay, giơ dao chọc thẳng vào miệng con báo, không ngờ đây vẫn chỉ là đòn dứ của con quái, đến nửa chừng nó lại dừng lại. Một dao của Nhạc Dương đâm ra không trúng đích, song vẫn còn một con thứ hai há miệng bổ vào đùi anh, nếu bị cắn phải, chắc chắn là cái chân đó phải "bai bai" Nhạc Dương rồi. Trong lúc luống cuống ấy, Nhạc Dương rút chân về, dựa vào Ba Tang bên cạnh, Ba Tang vung dao lên chém con báo châu Mỹ, con

báo đớp được ống quần Nhạc Dương, xé ra một mảng lớn rồi quay ngoặt trở về. Lại có một con khác đứng trước mặt Ba Tang nhăm nhe muốn chồm tới, anh ta đành phải rụt dao về hộ thân.

Lao tới như chớp, thoái lui như điện, bao vây nghiêm ngặt, đột ngột tấn công, đàn báo châu Mỹ này phối hợp hết sức chặt chẽ, khiến năm người bị bao vây tâm thần bất định, căng thẳng cao độ. Lần này là ba con báo cùng lên, hai con nghi binh, một con tấn công từ bên mặt, mục tiêu là Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba vung dao đẩy lui hai con trước mặt, đồng thời lách người tránh cú táp của con thứ ba, vươn tay trái ra đập mạnh vào phần bụng mềm của con ác thú

một phát. Con quái kia lăn tròn một vòng dưới đất rồi đứng lên như không có chuyện gì xảy ra, lắc lắc bộ lông, đoạn lại ung dung tiếp tục trở lại vòng vây.

Kế đó, lại là ba con cùng lên, bọn chúng nhìn thì có vẻ muốn bổ tới chỗ Trương Lập, đột nhiên lại bất ngờ chuyển hướng giữa chừng, chuyển sang tấn công Ba Tang. Ba Tang từng trải vô số trận chiến, nhất thời cũng phải luống cuống tay chân, vội vàng vung bừa con dao lên bảo vệ toàn thân, hiềm nỗi cả lông báo cũng chẳng chạm được vào cọng nào. Cứ như vậy mấy lần liền, năm con báo dừng vòng xoay lại, đứng yên một chỗ. Sean tranh thủ nói: “Bọn chúng đang lần lượt thăm dò chúng ta đấy, bắt đầu từ người

chúng cho là yếu nhất.”

Trương Lập liếc sang phía Nhạc Dương, tỏ vẻ không phục nói: “Tại sao lại bắt đầu từ tôi chứ nhỉ?”

Ba Tang lạnh lùng hỏi: “Tại sao lại không tấn công anh?”

“Tôi?” Sean hình như cũng vừa mới nghĩ đến vấn đề này, anh ta ngần ngại gượng cười nói: “Chuyện này, kha kha, chuyện này à... hay la tại tôi gầy quá, không có thịt cũng nên.”

“Yên lặng.” Trác Mộc Cường Ba nói, “Bọn chúng dừng lại rồi, hình như lần này là chuẩn bị tấn công chính thức đấy, không biết mục tiêu của chúng là ai nữa.”

Năm con báo đen nhất tề bổ tới một lúc, tốc độ còn nhanh hơn cả tên bắn, chúng

toàn nhằm vào những chỗ khó đề phòng như cổ tay hoặc đùi của năm người mà tấn công. Bọn Trác Mộc Cường Ba mỗi người một con dao, người thì lách sang trái, người thì né sang phải, hoặc rùn người xuống tránh khỏi nanh vuốt lũ báo. Chỉ nghe "cộc" một tiếng, thì ra là hai anh chàng Trương Lập, Nhạc Dương, báo đen còn chưa bổ tới, đầu hai người đã va vào nhau sưng vù cả lên. Ba Tang vung dao chém thẳng tới, con báo đen trước mặt anh ta sững lại giữa không trung, nhanh chóng trầm mình xuống, nhằm vào đùi non Ba Tang mà đớp, Ba Tang vội tung chân đá ra một cước, lực không mạnh lắm, nhưng cũng tránh khỏi cú cạp của con vật. Con báo đó liền nương đà lăn một vòng, gầm gừ trong

miệng, thú tính nổi lên, vung móng vuốt lên đập mạnh, lúc này người ở ngay trước mặt nó, lại chính là Nhạc Dương. Còn Nhạc Dương và Trương Lập sau khi bị cụng đầu, liền bị hai con báo đen tận dụng thời cơ, giậm mạnh chân xuống đất rồi bổ nhào lên, con lao về phía Trương Lập hơi chếch về phía phải, còn con bổ tới chỗ Nhạc Dương, lại cũng chếch về bên phải, dường như hai con thú đã nhằm chuẩn vào hai cánh tay Nhạc Dương, định cùng lúc hạ thủ.

Hai con còn lại thì gườm gườm nhìn chòng chọc vào Trác Mộc Cường Ba và Sean, không để hai người bọn gã có bất cứ cơ hội nào ra tay ứng cứu. Trác Mộc Cường Ba hét lớn: “Bọn chúng muốn đối

phhó với Nhạc Dương.” Cùng lúc đó thân thể gã cũng nghiêng sang một bên để Nhạc Dương có khoảng Trống mà lùi lại một bước. Thân hình Trác Mộc Cường Ba vừa nhích động, con báo đen trước mặt gã bỗng xồ lên tấn công, Trác Mộc Cường Ba vội vung dao lên đón đỡ. Còn Sean và con báo đen còn lại giờ đã lâm vào thế cầm cự, hai bên đều không cử động nhúc nhích chút nào. Trác Mộc Cường Ba trên chắn dưới đã, khiến con báo đen trước mặt gã cứ phải nhảy nhót thoắt bên nọ thoắt bên kia, trước sau vẫn không tìm được cơ hội phản kích, đồng thời kéo mạnh Nhạc Dương một cái. Dù là vậy, con báo tấn công đùi non Nhạc Dương vẫn không hề khách khí mà quào trên đùi Nhạc Dương một phát, trên đó

lập tức hiện ra ba vệt đỏ tươi, máu tươi rỉ ra ngoài.

Vừa ngửi mùi máu tanh, mấy con mãnh thú càng thêm hung dữ, bọn chúng nhe nanh nhe vuốt, chừng như muốn bổ tới lần nữa, thất bại, rồi lại tiếp tục chầm chậm tiến lên. Cứ như vậy, nhào lên rồi rụt về, thêm một lượt nữa, trên quần áo Ba Tang, Trương Lập đã có thêm mấy chỗ rách, Nhạc Dương bị thương, Trác Mộc Cường Ba và Sean dù chưa bị thương, nhưng cũng hết sức căng thẳng, không dám lơ là chút nào.

Nhạc Dương nghiến răng nhịn đau, Ba Tang và Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn nhau, trong đều hiểu rõ, nếu cứ để chúng tấn công thế này thêm vài lần nữa,

chỉ sợ cả bọn đều sẽ trở thành đồ ăn trong bụng bọn báo đen này hết mất. Quả nhiên, sau đợt tấn công thứ hai, Nhạc Dương đã không còn là người duy nhất bị thương nữa, tuy nói là dao của Ba Tang rạch đứt da một con báo đen, song chỉ là vết thương ngoài da, thậm chí e là chẳng có máu nữa, nhưng con báo đó lại nổi điên lên cào nát bươm cánh tay anh ta, da thịt bung bét, chỉ cần sâu thêm chút nữa là đã thấy cả xương rồi.

Ông Trời cũng không thương lấy họ, mây đen kéo đến mỗi lúc một nhiều, nặng nề đè trĩu lên bầu trời, ở sâu trong rừng rậm, khung cảnh đã tối đen như mực. Đôi mắt của năm con báo đen đã trải qua tiến hóa, phóng ra những tia sáng lóa mắt

trong đêm tối âm trầm tựa những viên ngọc thạch lấp lánh, nhưng lại mang đến cho người ta nỗi kinh hoàng vô biên. Sean nói, những tên thợ săn siêu cấp này, có thói quen đứng nhìn chằm chằm vào con mồi thật lâu. Đôi mắt chúng luôn hướng vào đôi mắt vật săn, phảng phất như muốn nhìn vào sâu trong đáy lòng đối phương, khiến con mồi tự động sụp đổ, để lộ ra sơ hở chí mạng.

Không khí cơ hồ đã đông đặc lại, thời gian cũng ngừng trôi, năm con người đang bị vây chặt dần dần nghe thấy tiếng tim mình đập thình thịch. Khi máu dồn lên thái dương, màng nhĩ cũng bắt đầu cộng hưởng, nỗi sợ sục sôi dâng trào dữ dội. Trong trận đối đầu giữa người và

báo này, đám sát thủ trời sinh kia rõ ràng đã chiếm thế thượng phong, đến cả người mạnh mẽ như Trác Mộc Cường Ba cũng trở nên bất lực trước sức tấn công thiên bẩm đáng sợ của chúng. Mỗi người đều đang thầm tính toán xem mình sẽ chết theo cách nào, đúng lúc này, năm con báo đen không hẹn mà cùng lúc chuyển động cái đầu, từ phương hướng chuyển động của năm cặp mắt ấy, có thể nhận ra, bọn báo đang nhìn ngang ngó dọc gì đó. Trong không khí ẩn chứa những luồng thông tin mà con người không sao dò kiếm được, nhưng giác quan nhạy bén của bọn báo đen thì đã không bỏ qua.

Không có bất cứ dấu hiệu nào báo trước, năm con báo đen đột nhiên quay đầu, cứ

thế biến mất trong màn đêm, đột ngột hệt như khi chúng xuất hiện vậy, hiện trường giờ chỉ còn lại năm kẻ gặp nạn mồ hôi đầm đìa ướt cả quần áo. Nét mặt bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba cũng rũ xuống theo chân bọn báo đen bỏ đi, chỉ có Sean vẫn kiên cường cầm chắc con dao săn trong tay, nói: “Chớ lơ là, chỉ sợ đây là kế dụ địch của chúng đấy.” Phóng mắt nhìn ra, chỉ thấy một vùng đen tối u ám, ai mà biết được lúc nào thì năm cặp mắt vàng sáng rực kia sẽ đột nhiên xuất hiện lần nữa chứ.

Nhưng năm người đứng đó cả mười phút đồng hồ, mà trong rừng vẫn không có bất cứ động tĩnh gì, thậm chí cả gió cũng ngưng thổi, cả khu rừng dường như đã bị

họ dùng keo gắn cố định chặt lại vậy. Cuối cùng thì Sean cũng không thể kiên trì được nữa, nhũn người ngồi phịch xuống, thở hắt ra một hơi nói: “Xem ra bọn chúng không quay lại nữa rồi.”

Trương Lập ngạc nhiên hỏi: “Rõ ràng là đã chiếm được thượng phong, sao chúng lại đột nhiên quay đầu bỏ đi thế nhỉ?”

Ba Tang giờ mới ngẩng đầu lên nhìn màn đen trải dài vô tận phía trên đầu, lẩm bẩm nói: “Vì sắp trở trời rồi.” Trong lòng Ba Tang dâng lên một nỗi lo không thể nói thành lời, “Cơn trở trời có thể khiến mãnh thú cảm nhận thấy nguy hiểm mà bỏ rơi con mồi đã đưa tới miệng, rốt cuộc là gì đây? Sóng thần, động đất, núi lửa phun trào hay là cái gì?”

“Trở trời ư?” Nhạc Dương ngẩng đầu lên nhìn đám mây đen như mực, tựa hồ biển lớn chuyển màu xoáy đảo, thậm chí còn có thể lờ mờ trông thấy từng cơn sóng đen cuồn cuộn nữa, chưa bao giờ anh nhìn thấy một đám mây nào đen, dày đặc và... chết chóc như thế! Đêm trắng, là đêm trắng! Đáng lẽ trời đã sáng từ lâu, song xung quanh vẫn tối âm u hơn cả ban đêm; ánh mặt trời bị ngăn cách bên ngòai tầng mây mù mịt, tất cả những gì còn lại chỉ có màn đêm vô tận mênh mông.

Không một tiếng động, tầng mây rẽ ra tựa như có con mãnh thú nhe nanh vuốt cào rách bầu trời, tia chớp sáng trắng lóa mắt nhanh chóng lấp đầy vết thương đó, đoạn ló mình xuống, dùng thanh kiếm bạc của

mình rạch xuống mặt đất. Tia sáng duy nhất của đêm trắng, không ngờ lại mạnh bạo tới nhường ấy, ánh sáng chiếu rọi làm cả khu rừng đượm một màu ảm đạm, bóng cây tựa như những con yêu thú đang run rẩy, cơ hồ cũng muốn bật rễ đứng lên mà chạy nạn; năm con người đang đứng kia, cũng nhìn thấy gương mặt nhợt nhạt không chút sắc máu của mình trong mắt đồng bạn. Kế đó, mới là từng trận từng trận tiếng ì ùng cuồn cuộn, từ xa lại gần như sóng dữ vỗ bờ, thậm chí còn mãnh liệt hơn sóng dữ bội phần, tiếng sấm đùng đùng nổ trên đầu nghe mà đinh tai nhức óc, mặt đất cũng theo đó run lên bần bật. Tựa như tiếng súng mở màn cho cuộc thi, cùng với tiếng sấm kinh thiên động địa, trời đất bắt đầu quay cuồng

biến chuyển...
Giọt mưa đầu tiên chạm đất như tiếng tù và phát lệnh xung phong, muôn ngàn vạn đồng bào của nó cũng theo sau sầm sập đổ xuống khỏi bầu trời rách nát. Trước sau chưa đầy một phút, đâu đâu cũng là nước, nước đã chiếm cứ cả khu rừng. m thanh đó, năm người nghe từ "tách, tách, tách" biến thành "tích tách tích", rồi lại từ "tích tách tích " biến thành "rầm rầm rầm rầm", cuối cùng thì hòa thành một thứ âm thanh nghe tựa có muôn ngàn thác nước cùng lúc sầm sập đổ xuống. Quần áo thoáng cái đã ướt sũng, nước làm ướt tóc, rồi theo đó chảy xuống qua mặt, qua cổ, chẳng mấy chốc tầm nhìn trở nên mơ hồ hư ảo. Ba Tang mặc kệ không buồn

gạt nước chảy ròng ròng trên mặt, cao giọng hét lớn: “Đi nhanh, tìm chỗ nào có thể tránh mưa. Hy vọng, hy vọng là trong ngày hôm nay có thể tìm được.”

Trương Lập nói: “Không mưa lâu như vậy chứ?”

Ba Tang nói: “Đây không phải là mưa kèm sấm chớp, mà là mưa bão, uy lực thực sự của nó còn chưa bộc lộ đâu. Xử lý qua vết thương rồi lập tức đi nhanh! Bằng không bị khốn trong rừng này là chết chắc đó!”

Năm người xử lý qua loa các vết thương, tiêm thuốc kháng sinh, rồi bắt đầu lần mò tiến lên trong khu rừng tối đen như mực. Lần này kẻ địch của họ không phải là quân du kích vũ trang, cũng không phải

độc trùng mãnh thú ẩn hiện không nhìn thấy, mà là mưa, một trận mưa vĩ đại! Vô số giọt mưa rơi xuống, tụ thành dòng trên tán lá, mới đầu còn thấy được chúng rơi xuống như tấm rèm châu, về sau thì chẳng thấy hạt châu đâu nữa, mà chỉ còn lại những trụ nước thẳng băng nối liền tán cây với mặt đất. Những cây cổ thụ cao chọc trời kia giờ chẳng khác nào đám cỏ lau trong gió, trần trụi như những kẻ đói khát bị lột sạch quần áo. Vài lòai cây có lá hơi to một chút, bị nước mưa tàn phá, lá thủng cả trăm lỗ nhỏ, trông như một chiếc sàng hình bàn tay vậy. Cảm giác bị nước mưa quất vào người cũng chẳng hề dễ chịu chút nào, từng giọt nước tựa như đạn súng hơi, rơi xuống

đầu, xuống vai, xuống cánh tay, mu bàn chân, bất cứ bộ phận nào trên người cũng đều cảm nhận rõ được sức mạnh đến từ tận chín tầng trời ấy. Nước mưa rơi xuống đất bùn, tạo thành những lỗ nhỏ, bùn đất hút nước, trở nên mềm nhũn như phân trâu mới, đạp lên vừa mềm vừa trơn, chân bị lún sâu vào đến mấy phân, lúc rút ra vừa dính vừa chặt, mỗi bước đi đều phải đề phòng trượt ngã, lại phải chú ý không để bị tụt giày lại. Năm người bước đi lảo đảo, hệt như năm gã say túy lúy.

Mái tóc bạc của Sean bết lại thành từng đám dính trên mặt, anh ta không ngừng xoa xoa mặt, lẩm bẩm nói: “Trận mưa này lớn thật!”

Ba Tang lại ngước mắt nhìn lên, mưa lớn như vậy mà tầng mây đen kịt không hề thay đổi, cả bầu trời cơ hồ bị một tảng đá huyền vũ khổng lồ che lấp. Anh ta nghiến răng nói: “Mưa lớn hả? Chỉ sợ mưa lớn thật sự vẫn chưa bắt đầu đâu.” Đồng thời, trong lòng Ba Tang cũng thầm băn khoăn về một vấn đề khác: “Bọn báo đen kia tại sao phải bỏ đi? Vì mưa hay sao? Lúc đó trời đã mưa đâu?”

Trong đám mây thi thoảng lại lóe lên một luồng sáng, màu tím, màu đỏ hay màu lam, làm một quầng mây nhỏ bỗng trở nên rực rỡ sắc màu, nhưng không có tia sét nào đánh xuống, tựa như trong bụng bà mẹ mây kia dang thai nghén một sinh mệnh mới, chuẩn bị vào thời khắc sinh

nở quan trọng nhất, nó đang nhúc nhích xúc động, chừng như muốn rạch trời phá đất mà ra đến nơi rồi!

Đêm trắng mưa bão

Từ lúc mây đen quần tụ, bóng xám thoắt ẩn thoắt hiện trong rừng kia đã chợt nhật ra lá cây chỗ mình đang đứng biến thành màu đỏ rực một cách bất thường, trên cành cây xa xa một con nhện xanh nhỏ đang vội vã thu lưới. Y vội lấy con ong chúa giấu trong người ra, chỉ thấy con vật đang không ngừng bò lên bò xuống trong bình, đập cánh lắc bụng, rõ ràng là cực kỳ bấn loạn. Đâu đó trong rừng, đột nhiên nở ra một đám hoa phong vũ đỏ rực, Soares cuối cùng cũng biến sắc, lẩm bẩm nói: “Phải tìm nơi nào an toàn nấp

đã, còn bọn liều mạng kia thì đành nghe theo mệnh trời vậy?” Y ngoảnh đầu lại nhìn, rồi nói tiếp “Cả bọn kiến cũng ồ ạt xuất hang rồi, hừm, xem ra tình hình còn tệ lậu hơn ta tưởng nữa.”

Đàn tế của bộ tộc Kukuer.

Nanh Sắc dẫn theo tất cả các chiến sĩ anh dũng của bộ tộc, quỳ bái bên dưới đàn tế. Đại tế sư khoác lên mình bộ lễ phục rực rỡ nhiều màu, tay cầm thần trượng, ngửa mặt dang tay cầu khấn. Tất cả những người còn lại đều quỳ rạp xuống, niệm cùng đại tế sư một bài chú xa xưa thần bí, cầu khẩn vị thần tôn quý nhất của họ hãy bớt cơn thịnh nộ. Còn Babatoa thì dẫn hết phụ nữ và trẻ em vào trong nhà cầu nguyện, đốt lên thứ hương đặc chế

làm từ rễ cây, mong ngóng cho tai hoạ mau chóng qua đi làm khói mù vấn vít.

Không chỉ người Kukuer, kỳ thực, hầu như tất cả các bộ tộc trong rừng rậm này đều đang tiến hành những nghi thức tế lễ tương tự, chỉ là bộ tộc này thì không biết đến bộ tộc kia đấy thôi.

Trại chỉ huy của quân du kích, đám người quanh năm sống trong rừng sâu này còn hiểu ý ông trời hơn bọn Trác Mộc Cường Ba nhiều lần. Chỉ thấy nhân vật trông có vẻ như là chỉ huy kia tức đến bải hoải cả người, hạ lệnh xuống: “Nhanh lên, tất cả thu thập hành trang, lập tức rút lui! Mặc kệ mấy cái nhà gỗ chó chết ấy đi! Bảo tất cả dừng lại, lập tức rút lui khỏi khu rừng này. Chó chết

thật, chỉ sợ không kịp nữa rồi, sao lúc tiến vào lại không nghĩ tới vấn đề này nhỉ. Thời tiết chó chết, biến đổi nhanh thật, sao chúng ta lại đen đủi vậy chứ? Thằng béo Gonzales, mày là thằng đểu, chẳng trách mày lại không tham gia hành động lần này mà nhường hết cho chúng tao, hừ, lần sau để tao gặp phải, tao nhất định sẽ lột da mày ra!”

Một tên tiểu đội trưởng tới báo cáo: “Vẫn còn ba đội tìm kiếm đến giờ chưa quay lại, chúng ta…”

Gã chỉ huy kia quát: “Mặc kệ bọn chúng đi! Giờ chúng ta tự lo cho mình còn chẳng xong nữa là, đi ngay, lập tức đi ngay!” Lời còn chưa dứt, giọt mưa đầu tiên đã rơi xuống đầu hắn…

Năm người ướt sũng như gà nhúng nước, chân cao chân thấp nửa đi nửa trượt trong vùng đất bùn trơn tuồn tuột, đến cả người có khả năng khống chế thăng bằng trên cây tốt nhất là Trương Lập cũng không biết đã ngã bao nhiêu lần, toàn thân chỗ nào cũng đầy những bùn, rồi lại bị nước mưa xối cho chỗ trắng chỗ vàng, tình hình những người khác so với anh thì còn tệ hại hơn nhiều.

Cặp mắt Nhạc Dương tựa như ở sau một bức rèm bằng nước, không nhìn rõ bên ngoài có thứ gì nữa, chỉ biết theo chân mấy bóng người mơ hồ đi loạn xà ngầu trong rừng, điểm tốt duy nhất chính là, các động vật trong rừng cũng không khác gì bọn họ, thành ra không có dã thú nào

bất ngờ tập kích trong lúc trời mưa như trút thế này cả. Nhạc Dương nói: “Mưa lớn quá! Cứ đi thế này căn bản là không thể phân biệt được phương hướng, theo tôi, hay là chúng ta tìm chỗ nào nghĩ cách dựng lều bạt lên được không?” Anh phải khản giọng gào lên, mới át được tiếng mưa sầm sập ở xung quanh.

Ba Tang lớn giọng hét lại: “Không được! Chúng ta làm gì còn lều trại đâu, vả lại, cho dù có đi chăng nữa, cậu nghĩ chúng ta có thể dựng được lên hay sao?”

Trương Lập gào lên: “Vậy thì chúng ta chặt cây dựng một cái sàn được không?”

Sean hét: “Vô dụng thôi, anh không thể dựng được cái làn nào không bị vào nước đâu.”

Bầu trời đột nhiên sáng loé, sức mạnh ẩn tàng ở sâu tít trong tầng mây dường như đã tìm được chỗ hở để phát tiết. Ba Tang ngẩng đầu lêng gào: “Hơn nữa, cậu mà dựng lán bây giờ, chẳng khác nào tự lao đầu vào chỗ chết cả!”

Trương Lập gào trả: “Tại sao?”

Ba Tang chỉ tay lên trời, hét: “Nó đến rồi! Sấm sét! Cậu nhìn cho rõ đi! Đây có thể là trận sấm sét lớn nhất mà cậu từng nhìn thấy trong đời đó! Đừng đi nữa! Tìm nơi nào không có cây to, chúng ta chỉ còn cách rạp người xuông bùn mà tránh sét thôi!” Nói thì nói vậy, song phóng mắt nhìn ra, xung quanh có chỗ nào là không có cây to đâu chứ.

Mây đen trên bầu trời, đột nhiên lắc

mình biến thành một con quái thú tiền sử rộng mười mấy cây số, dài mấy chục cây số, chầm chậm tiến từ Đông sang Tây, trong chớp mắt, vùng bụng nó đã toé ra muôn vạn xúc tu màu anh lam, quất mạnh xuống vạn vật bên dưới, chỉ một cái nháy mắt sau, bao nhiêu cánh tay đó lại đột nhiên biến mất, tựa như chưa từng có chuyện gì xảy ra, chỉ còn lại mặt đất cháy khét và mùi khói; đúng vào khoảnh khắc khi người ta ngỡ rằng tất cả đã trôi đi, những xúc tu màu tím màu lam đó lại đột nhiên vươn xuống, cày xới vùng đất này lên. Nó phẫn nộ gầm rú, đó tuyệt đối không phải là tiếng gào mà bất cứ loài sinh vật nào trên mặt đất có thể phát ra được, là tiếng gầm có thẻ khiến tất cả sinh mệnh phải khiếp hồn, khiến mặt đất

phải run lên vì sợ hãi. Nơi nào bị những xúc tu kia chạm phải, liền như món đồ chơi trong tay đứa trẻ, tất cả đều biến dạng.

"Oành," một cây cổ thụ khổng lồ cao tới cả trăm mét, đường kính tám chín người ôm đổ thẳng xuống trước mặt bốn người, không ngờ người khổng lồ của rừng rú, có dùng cưa điện cũng phải tốn nửa ngày mới cưa đổ này chỉ bị xúc tu kia chạm khẽ một cái, đã yếu ớt gục xuống như vậy rồi. Lúc trước Nhạc Dương, Trương Lập nghĩ mãi cũng không sao hiểu nổi, có những cây cổ thụ thoạt nhìn vẫn còn xanh um tươi tốt, tràn trề sức sống, sao tự dưng lại đổ vật xuống giữa đường như thế, bây giờ thì coi như là đã có lời giải

đáp rồi.

Sau khi xúc tu phất qua, ngay tiếp đó là một loạt tiếng gầm gừ đinh tai nhức óc, nếu không lập tức bật ngay hai lỗ tai lại, tiếng gầm gừ đó có thể khiến người ta đau như muốn vỡ tung đầu ra, không khí nồng nặc mùi ni tơ. Ba Tang sực nhớ ra điều gì đó, vội hét lên: “Nhanh, nhân lúc sét còn chưa giáng xuống, ném hết dao đi! Còn thứ gì bằng kim loại không? Ném hết sạch đi! Nằm sát xuống đất không được cử động, chớ để sét nhện quét phải đấy!”

Năm người vội cố ném năm con dao đi càng xa càng tốt, con dao của Sean vừa rời tay thì liền bị một tia sét đánh trúng, chúng tựa như năng lượng được tích tụ,

bao bọc con dao vào giữa, hình thành nên một quả cầu lớn sáng chói mắt, chầm chậm tiến về phía rừng cây. Quả cầu ánh sáng ấy đường kính tầm trên dưới hai mét, trông như một viên minh châu, chiếu rọi cho rừng cây tăm tối sáng rực như ban ngày. Năm người nằm dưới đất há hốc miệng, mặc cho nước mưa rơi vào, hiện tượng tự nhiên đặc biệt này xuất hiện ở ngay cự ly gần như thế, khiến người ta phải trợn mắt le lưỡi ngạc nhiên cũng là chuyện đương nhiên thôi.

Trương Lập thẫn thờ nói: “Đó… đó là cái gì vậy?”

Ba Tang và Sean cùng lúc đáp: “Sét hòn, đó là sét hòn.”

Sét hòn trông như một con sứa khổng lồ

trôi nổi dập dềnh giữa không trung, những xúc tu màu lam không ngừng vươn ra từ thân thể nó, nó đi qua nơi nào, xung quanh chỗ đấy mười mấy mét, tất cả đều như bị thiêu trong lửa đỏ, mặt đất nứt nẻ, cây cỏ bốc cháy hừng hực. Lại có một cây cổ thụ lớn chặn đường đi của nó, sét hòn dịu dàng bao bọc lấy thân cây, chỉ nghe tiếng lạch tạch đùng đùng như dây điện đứt, rồi một tia sáng đỏ chói loé lên, cây cổ thụ kia cũng khong thoát khỏi số mệnh bị huỷ diệt, đổ "oành" xuống đất, đồng thời cháy lên bùng bùng. Sét hòn cũng theo đó biến mất, chỉ còn lại con dao của Sean bị nung thành một hình cầu quái dị. Muôn ngàn cánh tay xúc tu lại quất xuống mặt đất lần nữa, vô số ngọn lửa bùng lên, cả khu rừng như biến

thành luyện ngục, và tất cả sinh vật trong chốn luyện ngục này đều phải tiếp nhận hình phạt thiêu trong lửa nóng.

Cơn bão sấm sét đáng sợ kéo dài gần nửa tiếng đồng hồ mới chịu nhúc nhích thân hình khổng lồ của nó, đi xa khu vực chỗ năm người bọn Trác Mộc Cường Ba. Năm người cuối cùng cũng biết thế nào là cơn phẫn nộ của thiên nhiên, khí thế cuồng bạo ấy, bất cứ loài sinh vật nào trên đời này cũng chẳng thể so bì.Tất cả giống như một bãi chiến trường vừa được lửa chiến tranh tẩy lễ, những cây cổ thụ cao ngút chân mây bị sấm sét đánh cho đổ nghiêng ngả, đâu đâu cũng thấy lửa, chốc lát đã bị cơn mưa sầm sập dập tắt, chỉ còn lại mùi cháy khét và những

làn khói xanh vấn vít; ở một vài nơi, thế lửa không ngờ lại càng lúc càng lớn, lửa và nước mưa tựa hồ hai con thú khổng lồ đều muốn áp chế đối phương, nhất thời cứ giằng co mãi không bên nào chịu bên nào. Sean còn trông thấy rất rõ, một con kiến đang vất vả bò lên một chiếc lá đang đảo lượn trong mưa gió, chẳng mấy chốc đã bị nước mưa xối đi đâu không biết. Bầu không khí nồng nặc mùi ni tơ khiến người ta thở cũng khó khăn, hết thảy mọi vật xung quanh đều xơ xác tiêu điều.

Ba Tang cực nhọc bò dậy khỏi đống bùn lầy, nhặt con dao vẫn còn may mắn giữ được sau cơn tai nạn của mình lên, giắt trở lại vào eo lưng, phẫn nộ ngẩng đầu

lên nhìn trời xanh, lúc này, cơn mưa không chịu ngớt kia đã làm anh ta cảm thấy hơi đau đầu. Cuối cùng, Ba Tang lại chán nản rũ xuống, chẳng khác nào một con chó hoang vừa bại trận, thở dài ủ ê không chút sức sống: "Đi thôi, thế nào cũng phải tìm chỗ mà tránh mưa, không thì không chịu nổi nữa đâu."

Thế nhưng, trong rừng sâu u tối lại đang mưa như trút nước này, nên đi theo hướng nào bây giờ? Đi hướng nào mới tránh khỏi khu vực bị sấm sét tàn phá? Cả năm người đều không có chú ý. Lúc này, trong tán rừng trước mặt bọn họ, nơi ngọn lửa cháy dữ dội nhất, bỗng có một quả cầu lửa lăn ra, năm người vội cuống cuồng tránh khỏi đường lăn của quả cầu

lửa, một mùi thịt cháy khét lẹt xộc vào mũi, đến lúc quả cầu lửa lăn thêm tầm hơn chục méte nữa, thế lửa nhỏ dần, bọn họ mới nhìn rõ chân tướng của nó. Ước chừng có khoảng vài triệu con kiến đang bám chặt vào nhau, cắn chắc lấy cơ thể đồng loại, từng tầng từng tầng một, tạo thành một quả cầu kiến vĩ đại, bọn kiến lính ở tầng ngoài cùng dùng chính thân thể mình cản ngọn lửa lại, bị cháy thành tro cũng quyết không buông ra. Sau khi thoát khỏi vòng vây của ngọn lửa, bọn chúng nhanh chóng phân rã ra thành đội ngũ chỉnh tề, xác những con đã chết lập tức bị nước mưa cuốn đi, những con còn lại di chuyển về một thân cây. Ở trung tâm quả cầu, là kiến chúa với vùng bụng không ngừng nhu động, được các kiến

thợ khiêng vào nơi ở mới, mặc dù đã hy sinh mất quá nửa, nhưng đang kiến của nó vẫn chưa bị diệt vong, hy vọng vẫn còn chưa hoàn toàn tắt hết.

Nhìn lũ kiến vừa thoát khỏi ngọn lửa, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên có một cảm ngộ mới, nhưng cảm giác này lại chỉ dâng trào lên trong lồng ngực gã mà không biết phải biểu đạt thế nào. Năm người đều bị sự hy sinh tráng liệt của lũ kiến làm chấn động. Sean líu ríu nói: "Chẳng mấy chốc chúng sẽ mở căn cứ địa, xây dựng một vương triều mới ở đây, thật đúng là những sinh mệnh ngoan cường. Thiên nhiên thật là kỳ diệu, phải không?"

"Đúng thế." Trương Lập đáp: "Chỉ cần

vẫn còn hy vọng, chẳng mấy là sẽ phồn thịnh lại ngay.” Trong lúc nói chuyện, nước mưa vẫn xối thẳng vào mắt anh.

Sau cơn bão sấm sét, mưa lớn vẫn không có dấu hiệu ngớt đi chút nào, ngược lại còn như muốn tăng thêm sức mạnh. Bốn phía đều là bọt nước trắng xoá, bọt nước được ánh sáng rực rõ trên tầng mây chiếu vào, lại ánh xạ ra đủ thứ màu sắc kỳ dị như mộng ảo. Bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba cảm thấy phảng phất như trên lưng mình không phải cái ba lô nặng mười cân, mà là thứ nặng phải tới trăm cân. Dưới sự áp chế của cơn mưa, mỗi người đều phải gồng hết sức mới ngẩng được đầu lên. Nửa tiếng đồng hồ sau, cơn mưa đạt tới mức kinh khủng chưa

từng thấy. Nước đổ ầm ầm như bên tai có vô số dòng thác đang đổ xuống, hoa nước bắn tung toé trên mặt đất, tạo thành màn bụi nước, cao đến hơn một mét. Năm kẻ bôn ba, trên đầu là nước Thái Bình Dương giội ập xuống, dưới đất là mây mù vẩn vít, cứ tiến lên mà không hề có điểm đích trong khu rừng bị bóng tối phủ che, lúc này họ không còn nghĩ gì nữa, mà chỉ mong tìm một nơi không cơ mưa, không, là một nơi không nhìn thấy nước mà thôi!

Đi được vài bước, Nhạc Dương lại ngã oạch lần nữa, anh chàng vùng vẫy mấy lượt, chẳng ngờ lần này còn không bò lên nổi, cả người bị màn bụi nước vây kín vào trong. Trương Lập thấy vậy, vội

vàng chạy đến đỡ bạn đồng hành lên. Nhạc Dương đưa tay ôm ngực, nói: “Tức ngực quá, tôi cảm giác như không thở nữa rồi ấy.”

Trương Lập không đùa cợt, mà nghiêm mặt nói với Nhạc Dương: “Mưa lớn quá, chúng ta ai cũng có cảm giác này, chứ không phải chỉ mình cậu thôi đâu. Chắc là cậu không đến nỗi không chịu được đấy chứ? Vết thương thế nào? Không sao chứ?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không sao, vết thương của anh Ba Tang còn nghiêm trọng hơn tôi nhiều mà, rốt cuộc thì cơn mưa này đến bao giờ mới chịu ngừng đây?”

Trương Lập liếc nhìn Nhạc Dương, vết

thương trên dùi anh ta đã bị nước mưa ngâm cho tái nhợt đi, giống như một miếng thịt rữa đã toét miệng ra rồi vậy.

“Rốt cuộc bao giờ mới ngừng mưa đây?” Cùng hỏi như vậy còn có Trác Mộc Cường Ba, không biết đã vấp ngã lần thứ bao nhiêu, gã chống tay vào một thân cây trèo lên, hỏi Ba Tang.

Ba Tang giấu cánh tay bị thương dưới eo, cố gắng không để nước mưa quất trúng, đờ đẫn trả lời: “Không biết, có thể là mười, hai mươi phút sau, có thể là một hai ngày, có thể…” Anh ta không dám nói tiếp. Rốt cuộc là trước khi họ tới đây khu rừng này đã có bao nhiêu ngày không mưa rồi, lần này mưa sẽ rơi bao nhiêu ngày đây? Căn bản không thể

nào tính toán được, nhưng Ba Tang biết rõ một điều, nếu cứ để mưa lớn thế này xối cho vài tiếng đồng hồ nữa, chỉ sợ mọi người đều sẽ phát điên hết cả mất.

Đột nhiên, một con khỉ đêm nhảy vù qua ngọn cây, dường như nó cũng đang chạy trốn cơn mưa bão, Sean vội hét lớn: "Nhanh lên, đi theo nó! Nó chạy không nhanh lắm đâu!"

Năm người chạy theo hướng con khỉ, biến mất trong màn mưa gió mênh mang. Trời vẫn tối đen như mực.

…

Trời đất không phân biệt ngày đêm, rừng rậm cơ hồ chìm trong bóng tối vĩnh hằng, nguồn sáng duy nhất, lại chính là sấm sét đang gào rú chuẩn bị huỷ diệt tất cả mọi

thứ trên đường đi của nó. Dù cho bóng đêm có thể khiến người ta mất đi cảm giác về thời gian, nhưng mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba thì vẫn biết rất rõ, đã hai ngày nữa trôi di, thời gian dành cho nhiệm vụ lần này của họ đã kết thúc, tuy nói bọn họ lần nào cũng thất bại, song đúng là chưa có lần nào thất bại thê thảm như lần này cả. Không những đã bị lạc hướng trong rừng, lại còn mỗi giờ mỗi khắc đều vật lộn bên bờ vực sinh tử. Hai ngày nay, họ năm lần gặp phải bão sấm sét, ba lần bị vây khốn trong biển lửa chờ mưa lớn giải vây, ấy là chưa tính đến vô số lần suýt nữa thì bị cây to đổ xuống đè phải, rồi lại mấy lần suýt thì bị dòng nước bùn cuốn đi mất.

Nhưng bầu trời vẫn tối đen như thế, mưa lớn vẫn không chịu ngừng, trận mưa vĩ đại này tựa hồ muốn rửa sạch hết mọi tội lỗi trên thế gian, không ngừng cọ rửa đi chọ rửa lại khu rừng này, nó như một trận mưa vĩnh viễn không bao giờ ngừng. Nước, một lượng nước vô cùng vô tận từ tận cùng của bóng tối tràn về, bổ xuống giữa khu rừng, tựa như chiếc kéo tỉa cành tách tán cây ra, sửa phẳng lại thảm cỏ, tạo ra một dòng sông mới. Người đi trong rừng tựa như những cỗ xác sống, chỉ dựa vào bản năng mà tiến lên, mưa xối lên đầu họ, chảy ngoằn ngoèo theo lọn tóc rồi bò qua thân thể họ, làm quần áo họ như được ngâm trong thuốc tẩy, khiến tay họ nhăn nheo rúm ró như chi

trước của bọn vượn người. Hai ngày hai đêm, nước mưa giống như một ông già không ngừng gõ thước lên đầu mấy người, làm họ không sao ngủ được; tiếng mưa lúc nào cũng như sấm động bên tai, tựa như lũ muỗi vo ve lúc nửa đêm, xua mãi không chịu đi. Bọn họ chỉ biết đi, mải miết đi, động lực duy nhất giúp họ cầm cự được đến giờ phút này, chính là một chỗ có thể trú mưa được, hoặc giả khoảnh khắc sau đây, phía trước sẽ xuất hiện một chiếc ca nô, hay một căn nhà gỗ nhỏ, như vậy sẽ chứng tỏ rằng, bọn họ đã cách thành phố không xa nữa. Nhưng cứ đi đi mãi suốt hai ngày trời, ngoài cây cối ra thì vẫn chỉ là cây cối, ngoài nước mưa ra vẫn chỉ là nước mưa, bọn họ căn bản không biết mình đã đi được bao xa,

cũng không biết mình phải đi thêm bao xa nữa. Mặc dù nói thời gian thực hiện nhiệm vụ đã qua, tổng bộ sẽ phái đội tìm kiếm, đồng thời cũng có thể liên lạc cầu cứu, nhưng trong hình hình hiện tại, sấm sét thừa khả năng làm tất cả các thiết bị thông tin mất đi công hiệu, vả lại, khốn thân trong rừng. Than Thở này, khả năng được các nhân viên cứu hộ tìm thấy gần như không tồn tại. Bọn họ giờ đây chỉ có thể dựa vào chính bản thân mình để xông ra khỏi khu rừng rậm này mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba giương mắt lên chăm chú nhìn ra xa, ở đó, là một vùng rừng cây rậm rạp và bóng đêm vô tận, còn có cả nước mưa, đâu đâu cũng là nước mưa. Gã cúi đầu trầm tư, lẩm bẩm,

lẽ nào, đây mới chính là khảo nghiệm của Lữ Cánh Nam dành cho bọn gã ở vùng rừng mưa nhiệt đới này? Hay đúng ra bọn gã ở nên ở lại lãnh địa của người Kukuer thì hơn?”

“Hừ, rừng nhiệt đới! Hừ hừ, đây chính là rừng mưa nhiệt đới!” Từ chiều hôm qua, Sean đã bắt đầu lặp đi lặp lại hai câu này, cứ cười gằn vài tiếng, lại lặp lại một lần, ánh mắt đờ đẫn, nét mặt ủ rũ như gà rù. Cứ tiếp tục kéo dài như vậy, xem ra chẳng bao lâu nữa, trong bọn họ thế nào cũng có thêm một người phải đến cái nơi Ba Tang đã từng ở một thời gian dài kia.

Ba Tang cố nhịn cơn đau nơi cánh tay, gắng gượng đưa lên chắn mưa trên đầu,

đầu anh ta lúc này đang đau như búa bổ, giờ đây mỗi một giọt nước mưa rơi xuống đầu, đều tựa hồ như một viên bi sắt rơi từ trên trời xuống, thậm chí còn nghe được cả tiếng viên bi đập vào vỏ sọ, phát ra những tiếng "cạch cạch cạch" nữa.

So với ba người kia, tình hình của Trương Lập và Nhạc Dương rõ ràng là tốt hơn nhiều, mặc dù hai người họ cũng bị nước mưa xối cho chẳng còn phân biệt được phương hướng là đâu, đồng thời cũng phải bò lê bò toài trong đất bùn nhầy nhão, song hai anh chàng này vẫn đùa đùa cợt cợt, cố gắng chỉ nói những câu vui vẻ nhất. Bọn họ thậm chí còn coi hai ngày hai đêm quằn quại chốn luyện

ngục trần gian này thành một thứ hưởng thụ nữa. Trong quá trình huấn luyện có một phần hết sức đặc biệt do Ngải Lực Khắc hướng dẫn, nội dung huấn luyện kỳ quái vô cùng, chính là huấn luyện cho mọi người biết nói đùa, nói không ngừng không nghỉ. Lúc đó tất cả mọi người, bao gồm cả Trác Mộc Cường Ba, đều cảm thấy nội dung huấn luyện này quả thực chẳng có chút gì liên quan tới sinh tồn nơi hoang dã cả. Chỉ có mình Trương Lập và Nhạc Dương, không biết có phải nội dung huấn luyện này hợp khẩu vị họ hay không, mà sau khi huấn luyện kết thúc, cả hai đều trở nên lắm mồm và hiếu động hơn hẳn trước đây. Lúc này, Trác Mộc Cường Ba mới nhớ lại lời Ngải Lực Khắc. “Ở nơi hoang dã, thường

xuyên xuất hiện những tình cảnh bơ vơ không ai tương trợ, chẳng hạn như lỡ chân rơi xuống cái giếng khô nhiều năm không dấu vết của con người, bị chôn vùi trong đống hoang phế, hoặc rơi vào cạm bẫy tối đen không thấy mặt trời… nhiều lúc, muốn sống sót trở về, không chỉ cần thức ăn, ý chí mà người ta còn cần cả một tâm trạng lạc quan, tín niệm kiên trì đến cùng nữa. Những lúc như thế, tìm niềm vui trong nỗi khổ tuyệt đối là một liều thuốc quý, giúp người ta tăng cường lòng tin, tạm thời quên đi nỗi cực nhọc trước mắt. Đến lúc ấy, các anh tự khắc sẽ biết thôi.”

Đến giờ, cuối cùng Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu được dụng ý của Ngải Lực

Khắc, nhưng điều này không phù hợp với tính cách của gã, có bảo gã kể chuyện cười gã cũng chẳng kể được chuyện gì, điều gã có thể làm, chỉ là lặng lẽ dẫn theo đội ngũ của mình, mải miết đi về phía trước, đi mãi không ngừng. Không biết từ lúc nào, gã đã thay vị trí của Sean, trở thành người đi đầu dẫn đường cho cả nhóm, phía trước không có đường, gã sẽ dùng hai chân giẫm đạp ra một con đường; trong giông bão không phân biệt được phương hướng, thân thể hắn chính là cột mốc để đồng đội bám theo. Nhưng lúc này đây, các thành viên trong nhóm đều sắp mất hết ý chí cầu sinh rồi, gã phải làm sao đây?

Hai mắt Trác Mộc Cường Ba nhìn chằm

chằm về phía xa, ở đó, ngoài rừng cây và bóng đêm vô tận, còn cả nước mưa, nước mưa ở khắp nơi nơi, quay đầu nhìn lại, là bốn đồng đội tinh thần uể oải, quần áo rách bươm. Gã không thể nào tịnh tâm suy nghĩ được, mưa từ trời cao đổ xuống không ngừng rầm rập bên tai, thì ra, đây mới chính là chỗ đáng sợ thực sự của rừng Than Thở, trước cơn phẫn nộ của thiên nhiên vĩ đại, sức người vĩnh viễn chỉ là hạt cát nhỏ nhoi, tren đời này có những khó khăn mà con người không thể nào chiến thắng. Gã nhớ lại những gì Lữ Cánh Nam đã nói: Trong gian khó, ai có thể kiên trì đến tận cùng, người ấy sẽ là kẻ chiến thắng. Kiên trì, kiên trì,… kiên trì!

Tại sao mới có hai ngày? Tại sao họ vẫn còn ở trong rừng rậm? Rốt cuộc phải đi đến bao giờ mới đến điểm tận cùng? Trác Mộc Cường Ba biết, sức nhẫn nại của bản thân đã đến cực hạn, cứ tiếp tục thế này, tinh thần gã sớm muộn gì rồi cũng sụp đổ, nếu như gã mà ngã xuống, e rằng cả nhóm cũng coi như xong đời. "Đáng ghét! Đáng ghét thật!" Trong lòng gã thầm gào lên, những ngón tay trắng bợt nắm chặt lại.

Lúc này, bùn đất ở các rễ cây ven đường bắt đầu nhúc động, Sean vẫn đang lầm bầm mắng chửi khu rừng chết tiệt, cơn mưa chết tiệt, đột nhiên trông thấy bên dưới đám bùn đất dường như có thứ gì đó sắp chui ra, liền ngây người ra nhìn,

quên cả mắng chửi.

Mãnh thú hồng hoang

Trương Lập và Nhạc Dương cũng bước tới cạnh chỗ Sean đang đứng, ba người kinh ngạc nhìn vật thể giống như cây nấm kia trồi lên khỏi mặt đất, xoè tán ra, rồi ngẩng cao đầu lên lật ngược lại, sau đó bị nước mưa xối tan nát thành vô số mảnh nhỏ, tung lên một lớp bụi mù màu vàng hay màu xám nhàn nhạt. Tất cả chỉ như ống kính lia nhanh, diễn ra cực nhanh và không hề phát ra bất cứ tiếng động nào. Sean vội vàng xé một mảnh từ chiếc áo vốn đã rách bươm bét, bịt kín mũi miệng lại, Trương Lập, Nhạc Dương thấy vậy, cũng tất tả làm theo, Nhạc Dương tò mò thắc mắc: “Chuyện gì vậy?

Đó là cái gì?”

Sean đáp: “Không rõ nữa, nhưng có thể khẳng định, thứ trông giống như cây nấm này chắc chắn là chân khuẩn hay nấm mốc gì đó, tôi từng nghe nói, trong rừng sâu có một loại nấm mốc, có thể trực tiếp thâm nhập cơ thể sinh vật đang sống. Nói tóm lại, nên cách chúng càng xa càng tốt.”

Trương Lập “ừm” một tiếng, rồi chạy đuổi theo bọn Trác Mộc Cường Ba phía trước, dặn hai người chú ý cẩn thận. Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cũng xé tấm áo ướt sũng ra bịt chặt mũi miệng, có điều làm như vậy, hô hấp lại càng thêm khó khăn hơn. Ba Tang lấy tay đập đập vào thái dương, hỏi những người còn lại:

“Mọi người có nghe thấy tiếng gì không?”
Tất cả đều lắc đầu, ngoài tiếng mưa ra thì chỉ còn tiếng sấm, lấy đâu ra âm thanh nào khác, mấy trận giông bão sấm sét đã làm thính lực của cả mấy người đều bị ảnh hưởng khá nhiều. Ba Tang lại bắt đầu vỗ mạnh lên đầu, dường như có âm thanh gì đó không ngừng vang lên trong óc, nhưng, chỉ chốc lát sau anh ta đã lấy lại bình tĩnh, tập trung lắng nghe một lúc, rồi mới nói: “Không đúng! Có âm thanh gì đó. Từ phía Tây truyền tới ấy!” Ngón tay Ba Tang chỉ về phía bọn họ đang đi, anh ta biết rõ, đây không phải âm thanh vang lên trong đầu mình, đích thực là anh ta đã nghe thấy, tựa hồ như có thiên binh

vạn mã đang rầm rập tiến về, âm thanh đó, tuyệt đối không phải tiếng sấm, cũng không phải tiếng mưa, vậy thì là tiếng gì? Cuồn cuộn dâng trào, đúng rồi! Chính là âm thanh của thứ gì đó đang cuồn cuộn tràn tới!

Ba Tang cơ hồ như muốn gầm lên một tiếng tuyệt vọng, song cuối cùng cũng vẫn nhẫn nhịn được. Anh ta bước lên vài bước, ở ngay bên trái là dòng sông đang cuộn chảy, giờ đây nước sông không còn trong vắt như trước nữa. Nước mưa ở khắp nơi, mang theo bùn đất đổ dồn về đây, nước sông đỏ đục ngầu, tựa như một dòng sông máu đang sôi trào cuồn cuộn. Diện tích lòng sông đã tăng lên cả chục lần, những thân cây cao tới mấy chục mét

ở giữa lòng sông lắc qua lắc lại, thoắt cái đã bị xối xuống hạ du, vô số thi thể động vật dập dềnh trôi nổi trên dòng sông đỏ ngầu, chúng đã bị ngâm cho trắng phớ, nhìn từ xa lại căn bản không tài nào phân biệt được là xác loài động vật nào cả.

Ba Tang ngồi xổm xuống đất, nghiêng đầu nhìn gì đó. Trương Lập hỏi: “Anh Ba Tang bị sao vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Hình như anh ta phát hiện ra thứ gì đó.”

Ba Tang ngẩng đầu lên, lắc đầu thật mạnh, quả thực là đau quá, trong tay anh ta cầm một nắm cây đã bị nước ngâm trương phồng lên, nói: “Nhân lúc này vẫn còn kịp, nhanh nhanh làm một cái bè

gỗ chắc chắn, nhanh lên, có khi không kịp mất.” Nói xong tay đã vung dao lên, bắt đầu phạt cành lá trên thân cây bị đổ rạp bên cạnh.

Trác Mộc Cường Ba cũng xắn tay tham gia chặt cây, đoạn hỏi: “Rốt cuộc là chuyện gì thế?”

Ba Tang đưa mắt nhìn nắm cành lá bị anh ta vứt dưới chân, nói: “Đây không phải thực vật mọc trong rừng, mà là loài sinh trưởng trên núi cao.”

“Núi? Xung quanh đây đều là rừng cây, núi ở đâu ra chứ? Chỉ có dãy Andes… anh muốn nói nó bị cuốn từ trên núi xuống đây hả?” Giọng Trác Mộc Cường Ba lạc đi.

Khoé miệng Ba Tang giật giật, sắc mặt

cực kỳ khó coi, lạnh lùng nói: “Thuỷ triều đỏ, đáng lẽ tôi phải nghĩ ra từ sớm rồi mới đúng, sau cơn mưa lớn, chắc chăn là sẽ có lũ, nhưng… à…” Ba Tang biết rõ, dù có nghĩ tới đi nữa thì cũng chẳng ích lời gì, ở đây lấy đâu ra chỗ nào ẩn nấp mà tránh khỏi cơn trở trời trên phạm vi rộng như vậy chứ.

Trương Lập và Nhạc Dương cũng rút dao ra, Nhạc Dương vừa phạt cây vừa hỏi: “Thuỷ triều đỏ là cái gì vậy?”

Sean đứng sau lưng Nhạc Dương, lẩm bẩm nói: “Hồng thuỷ, đại hồng thuỷ! Nước lũ từ dãy Andes tràn xuống, mang theo cả đá lẫn bùn, huỷ diệt tất cả, nuốt chửng mọi thứ, thậm chí còn có thể khiến sông Putumayo và sông Amazon thay

dòng, lũ quét tràn qua tới đâu, thôn làng bị huỷ diệt đến đó, nông trang đồn điền sẽ bị nhấn chìm. Chúng ta đang bị vây khốn trong rừng sâu, dù biết trước thì làm được gì chứ, căn bản là không có đường nào thoát thân cả.”

Ba Tang nói: “Chỉ cần tránh được đỉnh lũ đầu tiên, rồi, nương theo dòng lũ trôi về phía trước, thì cũng chưa chắc là không có cơ hội sinh tồn đâu. Hoặc chúng ta có thể tìm được chỗ cao nào đó, giống như khu rừng ở lãnh địa của người Kukuer chẳng hạn, vậy thì cũng tránh được cơn lũ quét này rồi.”

Trương Lập tức khắc hỏi ngay: “Tại sao lại gọi là thuỷ triều đỏ? Lũ quét thì cứ gọi là lũ quét cho rồi!”

Ba Tang ngây người, nhưng cũng nhanh chóng tiếp nhận kiểu phân tán nỗi sợ bằng cách pha trò này của Trương Lập, nhẫn nại giải thích: “Trên đại lục Nam Mỹ có hai loại nước triều nổi tiếng, một là thuỷ triều trắng, một là thuỷ triều đỏ. Thuỷ triều đỏ chính là lũ quét, là thảm hoạ tự nhiên có sức phá hoại lớn nhất, cũng giống như vỡ đê Trường Giang hay Hoàng Hà đổi dòng ở Trung Quốc vậy. Thuỷ triều trắng là chỉ nước biển đảo dòng, nước triều ngược ở sông Tiền Đường, đem phóng đại lên một nghìn lần thì chính là thuỷ triều trắng đó. Trong lãnh thổ Brazil, dòng thuỷ triều trắng hình thành do nước biển chảy ngược có thể xâm nhập sâu mấy trăm kilomet vào

hệ thống sông ngòi trên đất liền. Giờ đang là lúc trăng tròn, cũng là lúc nước triều dâng mạnh mẽ nhất, bên dưới nước biển chảy ngược, nước mưa bị tắc ứ không chảy thoát đi được, bên trên lại không ngừng mưa, không ngừng mưa, cậu nói xem cuối cùng kết quả sẽ thế nào.”

Trương Lập không thốt được tiếng nào, bọn họ dường như đang bị nhốt trong một đường ống, hai đầu ống đều có nước chảy vào, năm người bọn họ và tất cả sinh vật trong khu rừng này, là những kẻ đầu tiên nhận lấy sự công kích của hai dòng nước đó.

Bè gỗ vừa kết xong, đã nghe Sean hô vang: “Đến rồi! Đáng sợ quá, làm sao thoát được bây giờ!”

Phía xa xa, dưới ánh sáng nhập nhằng của chớp điện, một vệt đỏ đang sục sôi tiến về, nó đi qua nơi nào, rừng cây bụi tưởng chừng như tường đồng vách sắt kia tựa hồ bị nhúng vào hồ acid, chớp mắt đã biến mất không còn tăm tích. Từ thuở con người có mặt trên trái đất tới nay, nó đã được cổ nhân mệnh danh là quái thú hung tàn nhất, đáng sợ nhất - hồng hoang, quái thú có diện mạo hung ác, tính tình bạo liệt, đi tới đâu là nơi ấy cỏ cây không mọc nổi, vạn kiếp bất phục.

Những âm thanh rầm rầm như muốn chọc thủng màng nhĩ thoắt cái đã tới trước mặt, năm người chưa từng mục kích thuỷ triều đỏ, trố mắt lên nhìn bức tường đỏ như máu ấy đang sầm sập cuốn văng tất

cả, những cơn sóng cuồn cuộn tựa con mãnh thú đói khát đang há cái miệng to đầy máu. Ba Tang hét lớn: “Lên cây, mau trèo lên cây!”

Bốn người vội vã tìm một cây to nhất trèo lên, còn Ba Tang vẫn ở bên dưới dùng dây thừng cột chặt bè gỗ vào thân cây. Trác Mộc Cường Ba hét lớn: “Ba Tang! Nhanh lên đây! Mặc kệ bè gỗ đi! Nhanh lên!”

Ba Tang nói: “Vẫn còn kịp, cột chặt bè gỗ lại, đợi qua đỉnh lũ là có thể dùng ngay, bằng không cứ bị khốn trên cây thế này chẳng đi đâu được thì cũng chết chắc đó.” Ba Tang buộc chặt dây thừng, bắt đầu trèo lên trên, đội quân tiên phong của cơn lũ bắt đầu tràn qua vùng đất bùn,

nước mưa táp vào dòng nước, hoà thành một bộ phận của nó, sấm nổ ì ùng, sét giật ngang trời trợ uy thêm cho cơn lũ, sức mạnh khổng lồ của nó quét sạch đi tất cả. Những cây cổ thụ khổng lồ mới rồi vẫn đứng sừng sững như những người khổng lồ bằng thép bị cuốn đổ rạp như những cành củi mục, trong chớp mắt đã bị nước lũ ùn ùn ập tới nhấn chìm. Lúc này, bọn Trác Mộc Cường Ba trèo lên cành cao nhất, còn Ba Tang cũng cách mặt đất chừng gần chục mét rồi, nhưng nước lũ đã ngập đến đùi anh ta, dòng nước đáng sợ cuồn cuộn đượm sắc máu, dưới ánh chớp nhập nhằng mặt nước tựa như vực sâu chết chóc, bên trong có vô số xoáy nước, gặp phải thứ gì, chỉ cần nháy mắt là đã hút chặt vào không còn

tăm tích đâu nữa. Mấy người trên cây đều ngấm ngầm cổ vũ cho Ba Tang, Trác Mộc Cường Ba hét lớn: “Anh làm được mà, còn một chút nữa thôi, một chút nữa thôi.” Một chút đó, ít nhất cũng phải cao tới mười mét, Ba Tang cực nhọc trèo lên cành cây, mười đầu ngón tay ghim chặt vào vỏ cây, nhưng nước lũ đã ngập đến eo lưng, Ba Tang phải vừa bò lên, lại phải gắng sức chịu đựng dòng nước cực mạnh ấy xối ngang.

Để buộc chặt bè gỗ, bao nhiêu dây an toàn đều đã dùng hết ở đó cả, thành ra bây giờ bốn người thấy Ba Tang như vậy mà chỉ biết lo lắng thôi chứ không làm gì được, gương mặt Ba Tang tái nhợt đi vì bị nước xối, đồng thời cũng đỏ hồng lên

vì dùng sức quá độ. Lúc này, vết thương trên cánh tay anh ta lại giở chứng mà đau nhói lên dữ dội, còn bốn người ở trên cây thì chỉ biết nhìn bất lực. Các ngón tay phải của Ba Tang chầm chậm lơi ra, cuối cùng không thể nào bám vào cành cây được nữa, anh ta ngẩng cao đầu, gương mặt sắt ấy vẫn giữ vẻ kiêu ngạo cố hữu. Sau đó, cả thân hình liền biến mất giữa dòng nước, tựa một tảng đá bị ném xuống rãnh, không có nước bắn lên, cũng chẳng thấy gợn sóng lăn tăn gì.

"Ba Tang!" Trác Mộc Cường Ba khẽ kêu lên một tiếng, gã biết rõ, dù là gì thì cũng không còn kịp nữa rồi. Nhạc Dương ngồi nghiêng trên một cành cây, bàn tay bóp chặt vào một nhành chìa ra, dưới làn

nước mưa xối xả, trái tim anh chợt như thắt lại, đích xác, anh không thích Ba Tang cho lắm, cả đội này chẳng người nào thích Ba Tang cả. Vẻ bề ngoài của anh ta hết sức âm trầm, bộ râu quai nón rậm rạp và gương mặt ngạo mạn khinh đời kia lại quá vênh váo; tính tình Ba Tang cũng rất nóng nảy, lúc nào cũng muốn chém chém giết giết, dường như chỉ có mỗi nghề lính đánh thuê là may ra mới thoả mãn được nhu cầu gần như biến thái ấy của anh ta. Nhưng lần này, mạng của bốn người bọn họ, hy vọng duy nhất để ra khỏi khu rừng này - chiếc bè gỗ đó, lại là do Ba Tang liều cả tính mạng để giữ lại cho bọn họ. Nói gì thì nói, anh ta cũng vì giúp đỡ cả đám mà mới tham gia đội ngũ này, lúc sống chẳng có người

nào thân cận, tâm sự mấy câu, đến khi chết đi, thi thể cũng chẳng sao tìm thấy. Đúng lúc tất cả mọi người đều ngỡ rằng không bao giờ còn gặp lại Ba Tang được nữa, anh ta đột nhiên trồi đầu lên cách đó chừng mười mấy mét, một tay ôm chặt một cây gỗ nửa chìm nửa nổi, một tay giơ lên vẫy vẫy, chỉ về phía mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, lớn tiếng hét: "Ấy, xem ra giờ tôi chỉ còn cách đi trước mấy người một bước rồi, đừng có mà bảo tôi mấy người có bè gỗ mà cũng không thể thoát khỏi khu rừng này đấy nhé. Nhớ đấy, chúng ta gặp nhau ở Saint Mary, đừng để tôi đợi lâu quá đấy." Nói đoạn, Ba Tang trèo lên khúc gỗ tròn đó, ngồi như kiểu cưỡi ngựa, hai tay bám

vào hai cành cây chìa ra ở một đầu khúc gỗ, khống chế phương hương như điều khiển bánh lái, xuôi dòng lao đi như tên bắn. Lúc anh ta ngoài đầu nhìn lại, qua màn mưa dày đặc, ánh mắt ấy vẫn kiêu ngạo như thế.

Trác Mộc Cường Ba thấy sống mũi cay cay, không nén nổi mừng vui thốt: “Cái thằng cha này!” Trương Lập và Nhạc Dương đều thấy trào dâng cảm giác mừng vui đến phát khóc.

Sean cũng không nén nổi mà bồi hồi cảm thán: “Không ngờ trong nhóm các anh lại có người như vậy.”

Sau ba tiếng đồng hồ cuồng loạn, cơn lũ đỏ ngầu hung hãn dường như đã bình hoà trở lại. Dưới chân bốn người, cánh rừng

không còn tồn tại, thay vào đó là một vùng nước mênh mang cuồn cuộn, vùng nước tựa như được hoà bằng máu.

Sean nói: “Nhân cơ hội này mà mau rời khỏi đây, trước khi đợt lũ thứ hai ập tới, có thể chúng ta còn một ngày thời gian để tìm kiếm chỗ nào địa thế cao cao một chút.” Bốn người trèo lên bè gỗ, chiếc bè này gần như đã thành thuyền Noah trong cơn đại hồng thuỷ ngày trước, vùng vẫy mấy lượt trước cơn hồng thuỷ cuồng bạo, lại bị vô số khúc gỗ khổng lồ đập phải vậy mà vẫn kiên cố chắc chắn như thường.

Lúc này muốn khống chế phương hướng là gần như không thể nữa rồi, điều duy nhất có thể làm chính là để bè trôi xuôi

theo dòng lũ, nếu tìm thấy chỗ nào cao hơn mặt nước thì đó chính là nơi lánh nạn tạm thời. Song tác dụng của chỗ lánh nạn này hầu như cực kỳ nhỏ bé, bởi vì vẫn còn nước mưa ở khắp nơi khắp chốn, mưa vẫn mãi không ngừng rơi, xối ướt tất cả mọi thứ.

Bị nước lũ ngâm xối, tất cả đều biến hình đổi dạng, cả rừng cây cổ thụ cao ngất trời lúc này đều biến thành những ốc đảo nhỏ bé, chỉ nhìn thấy phần ngọn cây trồi lên mặt nước, dưới đáy nước còn rất nhiều cây cối thấp hơn hoặc những cành cây bị sét đánh gãy, lúc nước cuốn qua chỗ bọn chúng sẽ hình thành nên những dòng xoáy lớn nhỏ khác nhau. Bốn người cẩn thận tiến lên trong dòng nước, tay

cầm một cây gỗ dài, trông thấy sắp đụng phải cái cây nào thì liền đẩy bật ra, tất cả đều không thể tự quyết, có trời mới biết dòng lũ này sẽ đưa họ đi đến tận đâu nữa.

Hai giờ đồng hồ sau, sắc trời dường như đã khá hơn một chút, màn đen kịt đã thành đen nhờ nhờ, chiếc bè gỗ nhỏ chở bốn kẻ tương lai mờ mịt, trông tựa một chiếc lá rụng xoay tròn trong dòng nước mênh mang. Nhạc Dương mắt tinh, bỗng nhiên trông thấy phảng phất như trong màn mưa phía trước có sự sống, liền thấp giọng nói: “Trên cây phía trước hình như có người, chúng ta có nên đi vòng qua không?”

Bốn người vội vàng đẩy bè gỗ vào sát

một tán cây loà xoà, lợi dụng tán lá để ẩn nấp, sau đó Sean lấy cái ống ngắm của anh ta ra, mượn chút ánh sáng yếu ớt để quan sát đối phương. Một hồi sau, anh ta lên tiếng: “Hai người, đều có vũ khí, hình như là quân du kích thì phải.”

Trác Mộc Cường Ba mượn cái ống ngắm nhìn thử, hai tên du kích đó trông còn thảm hại hơn họ gấp bội, nào có thể coi là hai con người, căn bản phải nói là hai cái xác sống còn thở, đang treo mình trên ngọn cây chờ chết thì đúng hơn.

Giờ tính sao? Trác Mộc Cường Ba đưa ống ngắm cho Nhạc Dương, thầm suy tính trong đầu, nếu có Ba Tang ở đay, khẳng định là anh ta sẽ làm thịt hai tên đó, rồi lấy vũ khí của bọn c húng, vậy có

phải là nên làm như vậy hay không? Trác Mộc Cường Ba hết sức do dự, giữa bọn gã và quân du kích vốn chẳng hề có liên quan gì, chẳng qua vì nghe kẻ khác gièm pha bậy bạ nên mới gây ra chuyện lớn như vậy, quả thực là không cần thiết phải vì một lý do không đâu vào đâu như thế mà giết người bừa bãi. Nếu cứ mặc xác bọn chúng mà bỏ đi thì sao? Nhìn bộ dạng uể oải yếu ớt của hai tên du kích đó, chỉ sợ cũng không cầm cự được thêm bao lâu nữa, bỏ mặc không lo, nói gì thì cũng là hai sinh mạng con người chứ đâu phải chuyện chơi. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng đưa ra quyết định của mình.

Đúng lúc đó, Sean cũng lên tiếng hỏi:

“Các anh nói xem nên làm gì bây giờ?”

Nhạc Dương đáp: “Nếu tiến lại, chắc chắn là chúng sẽ ra tay, chúng ta lại chẳng hề muốn chém giết bừa bãi, nhưng nếu bỏ mặc ở đấy, thì chúng thể nào cũng chết chắc cho xem.”

“Nếu cứu bọn họ thì sao?” Trác Mộc Cường Ba nói ra ý nghĩ của mình.

“Ấy, không phải chứ, thức ăn cho chúng ta đã không đủ rồi. Hơn nữa bọn chúng với chúng ta không thể nào ngồi chung một con thuyền đâu, tôi chẳng muốn không duyên không cớ gì đã bị người ta đá đít bay xuống.” Trương Lập là người đầu tiên phản đối. Nhạc Dương và Sean cũng tỏ vẻ khó xử.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi thì nghĩ

thế này, thức ăn của chúng ta cũng chỉ đủ cầm cự một hai ngày nữa thôi, nếu một hai ngày này mà vẫn không tìm được nơi nào cập bờ được, vậy thì cả bọn cũng vẫn không thể thoát khỏi cánh rừng bị nước lũ nhấn chìm này. Hơn nữa, mâu thuẫn giữa chúng ta và quân du kích khởi nguồn từ lời đồn vô căn cứ kia, muốn họ tin chúng ta, vậy thì cần phải có người chuyển lời về đó mới được chứ. Giờ bọn họ chỉ còn lại hai nửa tính mạng, còn chúng ta nhiều người hơn, đến lúc đó chúng ta lại khống chế vũ khí, chắc hẳn họ cũng chẳng còn sức làm gì đâu, quan trọng là chúng ta có nói chuyện với họ được hay không mà thôi.”

Nghe ý kiến của Trác Mộc Cường Ba, ba

người lại nghĩ một lượt, cuối cùng Trương Lập và Nhạc Dương đều gật đầu, Sean cũng nói: “Có thể thử xem sao.”

Bốn người dè dặt cho bè gỗ tiến lại gần, trong mắt hai tên du kích vốn đã đến sát bến bờ tuyệt vọng lập tức ánh lên những tia hy vọng. Rất rõ ràng, bọn chúng căn bản không thể ngờ được trong tình huống thế này vẫn còn người tiến lại gần mình. Nhưng một trong hai tên nhìn rõ đám người vừa xuất hiện, liền vùng vẫy định giơ súng lên, bốn người liền dừng bè lại, cho Sean đứng ra quát hét. Không hiểu Sean đã nói gì mà hai tên du kích chỉ còn chút hơi tàn kia gật đầu lia lịa, ánh mắt sáng rỡ lên, súng giơ lên cũng bỏ hết cả xuống, đồng thời còn cầm ngược nòng

súng đưa về phía bốn người, rõ ràng là đang tỏ ý chấp nhận nộp súng đầu hàng.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Anh nói gì với họ vậy?”

Sean mỉm cười đáp: “Tôi bảo nếu chúng nổ súng, chúng ta sẽ lập tức bỏ đi không bao giờ quay lại nữa. Sau khi nghe chúng ta sẽ cứu mạng chúng, hai tên này tỏ ý chỉ cần có thể rời khỏi cái ngọn cây đó và có đồ ăn, cái gì chúng cũng nghe chúng ta hết. Cũng may là cả hai tên đều nói tiếng Quechua, chứ tiếng Tây Ban Nha thì tôi chịu chẳng nói được câu nào rồi.”

Bốn người đón hai tên du kích kia lên bè, Trương Lập và Nhạc Dương tước vũ khí của chúng. Nhờ có Sean phiên dịch, bọn

gã biết được, tên cao gầy mắt xanh là hậu duệ của người Tây Ban Nha, tên là Billy, còn tên tóc dựng như xơ cọ, trông rõ là có huyết thống người Anh điêng tên là Luca, cả hai đều thuộc quân số tiểu đội số mười bảy, mấy chuyện đánh số các thứ đó bốn người đều không hiểu lắm, nên cũng không muốn hỏi nhiều. Hỏi đến chuyện chúng đã gặp phải từ lúc chạy nạn đến giờ, mới biết thì ra tiểu đội của hai tên này cũng tham gia hoạt động lùng bắt bọn Trác Mộc Cường Ba đêm đó, có điều phạm vi lùng sục tương đối lớn, trở về doanh trại chậm hơn các tiểu đội khác, doanh trại chính là khu nhà gỗ mà bọn Trác Mộc Cường Ba đã trông thấy trước đó. Nhưng lúc bọn chúng trở về doanh trại, trời đã bắt đầu đổ mưa sầm

sập, khắp nơi không một bóng người, bừa bãi lộn xộn, còn lại có chăng cũng chỉ là vết tích bừa bãi của đội quân gấp rút tháo chạy. Tiểu đội trưởng của bọn chúng thử liên lạc với tổng bộ, ngược lại còn bị sét đánh chết tươi tại chỗ, cả đám người còn lại đang vất vả tìm đường cầu sinh trong cơn mưa khủng khiếp, kết quả là gặp phải đại hồng thủy, thành viên trong đội bị nước cuốn đi tứ tán, chẳng biết giờ ở chốn nào nữa. Hai ngày nay bọn chúng không hề kiếm được thứ gì ăn, chỉ biết uống nước mưa cầm hơi cho qua cơn đói, trước khi mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đến, cả hai đều chỉ biết ngồi trên ngọn cây chờ chết chứ chẳng còn cách nào hơn.

Bọn Trác Mộc Cường Ba lại hỏi tường tận mục đích của hành động lùng bắt lần này, hiềm nỗi cả Billy lẫn Luca đều là binh nhất vừa mới gia nhập, đối với sự kiền lần này cũng không biết gì nhiều lắm, tất cả đều chỉ phục tùng mệnh lệnh, bọn chúng cũng chỉ nghe nói nếu muốn tìm Thành phố Vàng thì phải tìm được bọn Trác Mộc Cường Ba trước, ngoài ra chẳng có gì hơn. Còn rốt cuộc trong tay bọn Trác Mộc Cường Ba đang nắm giữ điều gì, hay tại sao cứ nhất định phải tìm bằng được bọn gã, thì hai tên này căn bản chẳng biết gì cả, chẳng qua cũng chỉ là một đám đồng bạn ngồi đoán già đoán non, tưởng chừng có bản đồ hay gì đó tương tự mà thôi. Dù đã được cho ăn

không ít, nhưng hai tên du kích này xem ra vẫn chưa hoàn hồn, dáng điệu vô cùng mệt mỏi, cứ đáp được ba câu thì lại có hai câu chẳng đâu vào đâu cả. Lý do thật hết sức rõ ràng, bọn chúng cũng không khác gì mấy người đám Trác Mộc Cường Ba, ít nhất cũng đã không ngủ không nghỉ ba ngày ba đêm liên tục, chẳng những thế lại còn phải chịu đựng cảnh bụng đói nữa. Bọn Trác Mộc Cường Ba phải vắt óc suy nghĩ, tốn mất khá nhiều thời gian mới giải thích rõ ràng cho bọn Billy và Luca ràng, bọn gã cũng hoàn tòan không biết gì về Thành phố Vàng, tất cả chuyện này chỉ là cái bẫy của kẻ khác giăng ra, hy vọng Billy và Luca trở về có thể mang tin tức này đến cho quân du kích. Billy và Luca vừa nhồm nhoàm nhai nhai nuốt

nuốt, vừa gật đầu lia lịa nhận lời. Bây giờ đối với chúng, có đồ ăn là quan trọng nhất, mấy ngày nay, dù trong dòng nước có trôi nổi vô số xác động vật, song ăn mấy thứ đó vào, chỉ sợ là còn chết nhanh hơn mất.

Trương Lập bắt đầu thấy tiếc số thức ăn vốn đã không còn nhiều nhặn gì cho cam, nếu hai tên này đột nhiên lăn ra chết trên bè, vậy chẳng phải bao nhiêu nỗ lực của họ đều tan thành bọt nước rồi hay sao. Cùng lắm có thể coi là dùng khẩu phần ăn một ngày đổi lấy hai khẩu súng còn tạm dùng được, nhưng trong tình cảnh này, vũ khí thì dùng làm gì được đâu chứ. Tệ hại hơn nữa là, nhìn trạng thái tính thần của hai tên du kích này, tình

huống mà anh lo lắng, hoàn toàn có khả năng sẽ xảy ra thật.

Sáu người chung một bè gỗ trôi dạt chừng một tiếng đồng hồ, Nhạc Dương đột nhiên kêu toáng lên, chỉ tay về phía Nam nói: “Rừng cây! Là một khu rừng lớn!”

Thiên kiếp

Tất cả đều nhìn theo hướng tay Nhạc Dương chỉ, quả nhiên, các tán cây đã dần nhô lên khỏi mặt nước, không còn thưa thớt như những hoang đảo điểm xuyết trên mặt nước mênh mông như lúc trước, mà thành từng trảng rừng rậm rạp, điều này cũng đồng nghĩa với việc mặt đất ở đó cao hơn những khu rừng xung quanh. Sáu người tức thì phấn chấn, ra sức quạt

nước tiến về phía khu rừng đó. Sắc trời đã biến thành màu đen nhờ nhờ u tối, dù mưa vẫn chưa có dấu hiệu ngớt, song nhìn chung thì sự tình vẫn phát triển theo chiều hướng tốt hơn.

Đoàn người bọn Trác Mộc Cường Ba cho bè tiến vào dòng nước chảy trong rừng, địa thế khu vực này quả nhiên cao hơn những nơi khác rất nhiều, nhưng vẫn chưa đủ cao, có vô số dòng sông nhỏ chạy ngang chạy dọc phân cách khu rừng ra làm nhiều mảnh nhỏ, những hạt mưa to như hạt đậu vẫn rơi sầm sập không ngừng, mỗi phút trôi qua nước bên dưới lại dâng lên một chút. Sean tìm được một cây gỗ rất dài, dễ dàn thăm dò độ sâu của lòng sông, sáu người trên bè gỗ liền

dùng luôn cái cây đó làm sào chống, vất vả ngược dòng tiến lên, ôm mối hy vọng vào sâu trong rừng có thể kiếm được chỗ nào cao hơn một chút nữa.

Họ đã chống bè đi trong rừng sâu chừng nửa ngày mà địa thế dường như vẫn không thay đổi gì nhiều lắm.

Sean thở dài nói: “Vẫn thấp quá, đợt lũ thứ hai mà quét qua là ở đây chắc chắn sẽ bị nhấn chìm đó.”

Nhạc Dương lên tiếng: “Nhưng khu rừng này rất lớn, ít nhất chúng ta cũng có thể nghĩ cách tìm bọn dã thú bị vây khốn trong đây.” Nói đoạn, anh chàng liền giơ khẩu súng trong tay lên.

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: “Hơn nữa, khu rừng này trải dài về phía Đông,

dường như không thấy điểm tận cùng, nói không chừng bên đó còn có vùng đất nào cao hơn nữa thì sao.” Lời vừa mới dứt, ở hướng gã mới nhắc đến chợt lóe lên ánh lửa.

“Chết thật, lại là giông bão! Xuống bè đi nấp mau.” Sean nghiến răng nghiến lợi nói. Ba ngày nay, cơn giông sét này thủy chung vẫn lượn lờ vẩn vít bên trên khu rừng, từ Tây sang Đông, rồi lại từ Đông sang Tây, tuần hoàn đi lại, không khác gì sứ giả câu hồn tuần tra trong chốn luyện ngục, phụ trách thanh trừ sạch sẽ bất cứ kẻ nào sống sót, bất cứ sinh mạng nào có thể động cựa. Có điều ở đây, thể tích của vị sứ giả này phải dùng đơn vị kilomet làm số đo, đúng là một con ác quỷ đáng

sợ!

Sáu người rời bè gỗ, tìm một nơi tương đối trống trải, bỏ hết bất cứ thứ nào có thể dẫn điện trên người ra xa, rồi nằm sụp xuống nấp. Trương Lập thấp giọng nói với Trác Mộc Cường Ba: “Ấy, Cường Ba thiếu gia, hai thằng kia hình như có gì không ổn thì phải.”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nhìn, chỉ thấy Billy và Luca mặt tái bợt không sắc màu, run lẩy bẩy, rõ ràng là đã sợ điếng hồn. Cơn giông sét đã tiến gần, con quái thú đen kịt ấy tạo ra một cơn lốc xoáy đen ngòm như mực, nơi trung tâm cơn lốc có vô vàn màu sắc rực rỡ biến ảo khôn lường, song cũng ẩn chứa nguy cơ chí mạng. “Đoành!” Mấy chục

xúc tu cùng lúc vươn ra, tựa hồ kết trên không trung một tấm lưới điện khổng lồ, những tia chớp xanh lam phác lên một gương mặt quỷ điên cuồng hung dữ. Lúc này, Billy đột nhiên nhổm ra hét toáng lên: “Đừng đánh nữa! Cầu xin mày đừng đánh nữa!” Trương Lập kéo một cái mà không được, đành quay sang ấn chặt Luca xuống.

“Đoành!” Một thân cây khổng lồ cao hai chục mét bất ngờ đổ vật xuống ngay trước mặt Billy, kế đó một quả sét hòn khổng lồ đường kính phải lên tới gần năm mét bay sượt qua đầu hắn, trong chớp mắt, bộ tóc của Billy đã bắt lửa cháy bùng lên. Nhạc Dương chuẩn bị nhổm dậy thì bị Sean ấn chặt xuống, khàn

giọng hét lên: “Anh làm gì vậy?”

Nhạc Dương đáp: “Kéo hắn trở lại chứ còn gì! Cứ thế sẽ bị sét đánh phải mất!”

Sean gào lên: “Không kịp! Anh không nhìn thấy phía sau quả sét hòn kia là cái gì hả?”

Nhạc Dương ngước lên nhìn lại, quả nhiên phía sau quả sét hòn còn kéo theo một cái đuôi dài màu đen, giống như kéo một sợ nhỏ từ quầng mây đen trên đỉnh đầu xuống vậy, cái đuôi màu đen đó lú này đã phủ lên phía trên Billy mất rồi.

Sean lẩm bẩm gần như thì thầm: “Chắc đó là sét đen rồi, cứu làm sao được nữa.” Lúc trước khi cùng Ba Tang vượt qua năm cơn giông sét bọn họ đã được nghe anh ta nhắc tới thứ này rồi, trong

các loại sét, thì loại nguy hiểm nhất, đáng sợ nhất chính là sét đen, còn được người ta gọi bằng cái tên "hơi thở của thần Chết". Loại sét này không phát quang, do các phân tử khí bị rút hết thành phần nước tập hợp lại thành dạng gel sản sinh ra, mà những vật chất tập hợp này là dạng phát nhiệt dẫn điện, rất dễ phát nổ hoặc chuyển thành sét hòn, mức độ nguy hiểm cực lớn. Mà thoạt nhìn thì nó chỉ giống như một màn sương mù hay đống bùn nhão, thể tích tương đối nhỏ, lại không bị ra đa phát hiện ra, các phi hành viên thông thường đầu gọi nó là "Sét ngầm trên không", giống như quả mìn vậy, chạm phải liền nổ ngay.

Trong nháy mắt, thứ vật chất có dạng như

một đám sương đen đó bao kín lấy Billy, hắn ta không kịp kêu lên tiếng nào, bỗng nhiên khắp người phát sáng, thân thể hóa thành một quả sét hòn, đoạn một luồng sức mạnh kỳ dị nâng hắn lên khỏi mặt đất. Không ai lên tiếng nữa, mọi người đều hiểu rõ, Billy đã thăng thiên rồi.

Lúc Billy rơi xuống trở lại, trông hắn chẳng khác nào một khúc gỗ bị thui cháy đen, nước mưa xối xuống, thân thể hắn liền bốc lên những làn khói xanh mờ mịt, còn cả những tiếng "xì xì" nữa. Năm người không ai nhìn về phía hắn nữa, riêng Luca thì sợ đến mất vía, thân thể đã bắt đầu co rút run lên cầm cập.

Nửa tiếng đồng hồ sau, cơn giông sét lại bỏ đi xa lần nữa, năm kẻ thêm một lần

sống sót nhổm người đứng lên, Trương Lập và Nhạc Dương xốc nách Luca, chuẩn bị thăm dò khu vực sâu tít trong rừng này. Lúc đi qua thi thể Billy, thứ bọn họ trông thấy, chỉ là một mớ di cốt đen thu, cả thịt lẫn xương bị hun cho như xác ướp, lại còn cả cái thứ chẳng hiểu là máu hay là cái gì khác, nhưng tóm lại là một thứ dạng keo đông đặc lẫn hai màu trắng đỏ, vẫn còn rỉ ra khỏi cơ thể, chầm chậm như kem đánh răng bị bóp ra khỏi tuýp vậy. Bọn họ cũng không nói chắc được rốt cuộc tên này đã chết hay chưa, nhưng chẳng ai muốn nhìn cái thứ thối hoắc đen ngòm khiến người ta phát mửa này thêm một phút nào nữa. Nhạc Dương cố nhịn cơn buồn nôn, lấy một khúc gỗ mục cắm vào trước tử thi, coi như một

kiểu an ủi người chết. Luca gần như bị kéo lê đi trên mặt đất, ý chí hắn cơ hồ đã sụp đổ, miệng không ngừng lẩm bẩm: “Không đi được đâu, không còn đường thoát rồi, đây đã là địa ngục rồi, chúng ta đều phải chết hết ở đây thôi...” Có điều, ngoài Sean ra, mấy người còn lại chẳng ai hiểu hắn đang lầm rầm gì cả.

Trương Lập và Nhạc Dương cực nhọc kéo tên Luca lên bè gỗ, cả đoàn người lại tất tả chèo lên thượng du. Nhưng lần này tình hình của Luca dường như không khá lên được, hắn ta cứ đờ đẫn quỳ trên bè, miệng mấp máy lẩm bẩm phù chú gì đó, đoạn ngẩng mặt lên trời để mặc cho nước mưa quất vào mặt, mắt, lỗ mũi, miệng, rồi tụ lại thành dòng chảy trên

người, miệng phồng lên đầy bong bóng mà vẫn không ngừng lẩm bẩm. Trương Lập kinh hãi nhận ra cặp mắt Luca trợn lên vừa tròn vừa to, nước mưa chảy thẳng vào mắt, dường như hắn chẳng còn cảm giác gì nữa vậy, vẻ mặt ấy, so với người bị treo cổ chết còn đáng sợ hơn gấp bội. Trương Lập giật bắn mình, vội nói: “Các anh xem, xem kìa! Hắn đang làm gì vậy? Sao lại ra thế này?”

Sean quan sát tròng mắt trợn ngược lên của Luca, thấy hắn vẫn còn thở, miệng lúng búng đầy nước, cổ họng vang lên tiếng “ùng ục ùng ục”, nhưng ánh mắt Luca dã không còn chút sức sống nào nữa rồi. Sean đờ đẫn nói: “Tư thế này, là hắn đang chờ chết đấy.” Nhìn nét mặt ba

người, anh ta giải thích tiếp: “Nước mưa chảy vào qua đường lỗ mũi, chui vào trong cơ thể, cuối cùng thì phổi sẽ bị úng nước mà chết. Giờ hắn đã mất hết tri giác, không cảm giác gì được nữa đâu, nếu chúng ta mà bị ngâm thêm hai ba ngày nữa thì cũng thành ra như thế đấy.”

Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập, Nhạc Dương đều trầm mặc không nói gì. Sean nói không sai, lúc này bất kể là nói gì, họ cũng đều phải gào lên đến đứt hơi khản tiếng, tất cả đều biết rõ, dưới ảnh hưởng của tiếng sấm và tiếng mưa không ngừng không nghỉ đáng sợ kia, thính lực của họ đã bị tổn thương cực kỳ nghiêm trọng; còn đầu, tay và chân họ đều đã tê cứng, cho dù dùng sức cắt mạnh lưỡi dao lên

trên cũng chẳng hề thấy đau đớn gì, khi thân thể bắt đầu bị nước mưa xối xả, hình như chỉ cần một hai tiếng đồng hồ là sẽ thành ra như vậy, từ đó đến giờ tình hình chưa được cải thiện chút nào, bởi mưa vẫn mãi chẳng chịu ngừng rơi. Luca của ngày hôm nay, có lẽ chính là bản thân họ của ngày mai cũng nên, ý nghĩ này vừa lóe lên trong đầu, bọn họ đều không khỏi trầm mặc suy nghĩ. Sean lại nói tiếp: "Bản thân hắn đã không còn ý chí sinh tồn nên chẳng ai cứu nổi, lú này điều duy nhất chúng ta có thể làm được, chính là để hắn bớt phải chịu khổ chút nào hay chút ấy."

Theo đề nghị của Sean, bốn người nghiêm túc và trang trọng ném Luca giờ

đang thoi thóp thở ra đầy bong bóng nước xuống sông, hắn ta không giãy giụa, cũng không phản kháng, bởi giờ đây hắn chỉ là một cái xác biết thở chứ chẳng hơn. Khi một chùm bong bóng nước nổi lên mặt sông, cả bốn người trên bè đều thấy một cảm giác bất lực trào lên trong dạ.

Mưa trên trời vẫn đổ "rào rào" không ngớt như có người sàng đậu. Lần này, đến cả Nhạc Dương cũng không thốt lên được câu nói đùa, khen tiếng mưa nghe du dương thánh thót như độc tấu tỳ bà hay gì đó nào nữa, cơn mưa này phảng phất như một lời nguyền, nguyền rủa tất cả những kẻ gan đặt chân vào rừng Than Thở, kẻ nào quấy nhiễu sự bình yên của

người chết sẽ vĩnh viễn không được bình yên. Mỗi người đều cảm nhận được, nếu cứ tiếp tục thế này nữa, họ sẽ bị nước mưa xối cho tróc cả da, giờ đây, bất kể phải trả giá đắt thế nào, chỉ cần đổi lại được thứ gì có thể che mưa chắn gió, bọn họ cũng sẽ không hề do dự mà đi đổi lấy ngay.

Hy vọng, trong hoàn cảnh đây, động lực duy nhất có thể giúp người ta gắng gượng mà tiếp tục sống, chính là hy vọng. Vì vậy, khi Trương Lập chỉ tay vào chân trời đang hơi hửng màu trắng, giọng gào lên như muốn khóc "Chân trời sáng rồi! Chân trời sáng rồi! Chúng ta sắp ra khỏi khu rừng mưa quái quỷ này rồi!" Dường như từng người một trên bè gỗ đều kích

động đến muốn khóc, nhưng rồi cuối cùng họ cũng không khóc, bởi vì, họ đã trông thấy… xác chết.

Xác chết cháy đen, chỉ còn lớp da dính chặt vào xương, nhìn chẳng khác gì xác ướp nằm co rút dưới đất, hai cánh tay giờ ra trước, hai chân duỗi về phía sau trông như con ếch, cả khúc gỗ mục kia của Nhạc Dương cũng vẫn cầm nguyên đó bên cạnh thi thể, hệt như một tên lùn đang cười nhạo báng. Đi một vòng lớn, cuối cùng lại trở về chỗ cũ, căn bản chẳng tiến thêm được bước nào. Trên xác chết đã bắt đầu mọc ra một ít thực vật màu xanh đen trông như rêu, loại nấm mốc trên thịt thối kia cũng mọc lên vô số mũ nấm hình bán nguyệt trên tấm thân

cháy đen thui ấy, nhưng chỉ loáng cái đã bị nước mưa dập cho tơi bời thành một đống nát bấy. Trong không khí lan toả một thứ mùi vị không thể tả nổi bằng lời, giống như gỉ sắt trộn thêm cá mực thối vậy. Sean lại xé áo ra bịt mũi, nếu còn tiếp tục xé, e là trên người họ chẳng còn thứ gì nữa mất.

Trác Mộc Cường Ba nhìn về phía chân trời, bầu trời phương Đông đích thực đã trắng sáng lên, còn sau lưng gã thì ẫn mù mù mờ mịt, mây đen đè nặng xuống đỉnh đầu, thỉnh thoảng trong quầng mây đen lại lấp loé lên một ánh đỏ ghê sợ, khiến người ta không khỏi kinh hồn bạt vía. Gã lẩm bẩm tự hỏi: “Sao lai đi một vòng rồi trở về chỗ cũ thế này?”

Sean đáp: “Nước rẽ nhánh nhiều quá, chính dòng nước đã đẩy chúng ta thay đổi phương hướng.”

Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “La bàn đâu? Mọi người ai có la bàn không?”

Trương Lập càu nhàu: “Ai còn dùng cái thứ đó nữa, vứt hết đi rồi.” Lúc bọn họ phát hiện ra la bàn chỉ hướng không chính xác nữa thì đã vứt hết cả đi rồi.

Sean nói: “Vô dụng thôi, bây giờ mà có la bàn thì kim chỉ cũng chỉ hướng về phía khu có giống sét thôi. Chúng ta đi dọc theo bờ sông, mang cả bè gỗ theo nữa, như vậy thì có thể cầm cự qua đỉnh lũ lần thứ hai được.”

Vậy là, bốn người lại leo lên bờ sông nhầy nhụa toàn bùn làm phu kéo thuyền.

Trải qua gần bảy mươi hai giờ đồng hồ bị nước mưa tẩy rửa, làn da họ đã bị ngâm đến nỗi mềm như đậu phụ, hơi dùng sức một chút, dây thừng liền ăn sâu vào thịt, nhưng bọn họ đã tê liệt đến nỗi mất hết cả cảm giác.

Tấp ta tấp tểnh tiến lên như người máy, bốn bóng người xám xịt trông như bốn cái lõi ngô mọc đầy nấm sũng nước, thân thể mệt mỏi đến cực độ, cứ vậy tiến về phía Đông thêm mười cây số nữa, trong rừng lại vang lên tiếng động. Trước mặt bốn người, bỗng dưng lại xuất hiện một con báo châu Mỹ đen tuyền, đôi mắ sáng rực ánh vàng trừng lên dò xét bốn kẻ đang đứng ngẩn ngơ. Bốn người giờ này đều đứng còn chẳng vững, thân thể tê

cứng đến nỗi gần như mất cả khả năng phản ứng rồi, nhưng con báo đen đó vẫn giữ nguyên khoảng cách với bốn người, quan sát từng người một như để nhận ra người quen vậy. Nhạc Dương yếu ớt nói: “Xem ra, nó đã đột phá được muôn trùng trở ngại của gia đình và khoảng cách khổng lồ giữa giống loài, cuối cùng cũng đuổi theo tình lang đến tận đây. Sức mạnh của tình yêu thật là vĩ đại, anh nói xem có p hải không hả Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba ngây người: “Cậu nói cái khỉ gì vậy? Tôi không hiểu?”

Trương Lập bổ sung: “Ý cậu ta là, con báo cái này, người ta muốn bỏ nhà theo trai vì anh đấy.”

Trác Mộc Cường Ba giận dữ quát: “Nói bậy!”

Trương Lập vội nói: “Cường Ba thiếu gia, chớ có giận, để sức mà đi đường chứ, nếu không thì cứ để con báo này xơi luôn cho xong đi.”

Sean lắc đầu: “Nó không dám đâu, chứng ta có bốn người, nó cũng biết là chẳng làm được trò trống gì.”

Trong lúc mấy người nói chuyện, con báo đen đã quay đầu, chạy theo hướng ngược lại phía bốn người. Sean nói: “Sao hả? Tôi nói không lầm chứ.”

Nhạc Dương thắc mắc: “Sao anh biết là không phải nó đi gọi cứu binh?”

Trương Lập mệt mỏi lắc đầu nói: “Thôi bỏ đi, chúng ta có tiếp tục đi nữa

không?” Lời còn chưa nói dứt đã nghe “vù” một tiếng, lại thấy con báo đốm chui ra, theo sau là mấy con chuột to tướng. Nhạc Dương ngạc nhiên hỏi: “Ở châu Mỹ sao lại có báo đốm nhỉ?”

Sean uể oải đáp: “Đấy là mèo rừng, không phải báo đốm. Kỳ lạ thật, nó là thiên địch của bọn chuột cơ mà, sao lại bị bọn chuột nhép kia đuổi chạy toé khói thế kia?”

Sợi dây thừng buộc chặt vào bè gỗ bỗng rung lên, dưới nước không ngờ lại xuất hiện mấy con rái cá to tướng, thể hình phải hơn một mét tám, trong thời tiết mưa lớn sầm sập thế này, hoạ may cũng chỉ có bọn chúng mới ngược sóng mà đi được thôi. Kế đó trong rừng lại có thêm mấy

con vật ướt sũng xác xơ đến nỗi người ta không nỡ nhìn hùng hục chạy xồ ra, có con đến cả Sean cũng không gọi tên ra được, bọn chúng đều chạy theo hướng ngược lại với hướng đi của bốn người. Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Không phải chứ? Đã hai ba ngày nay chúng ta chẳng thấy bóng động vật rồi ấy nhỉ? Sao bỗng nhiên lại chạy ra nhiều cũng tới hai ba chục con rầm rập chạy vù qua, trên ngọn cây cũng ầm ầm chẳng kém, một đàn khỉ rú đen, vượn, khỉ mũi to lần lwotj vin cành đu cây chạy về phía sau lưng bọn Trác Mộc Cường Ba.”

Sean cũng học theo Ba Tang lắc mạnh đầu mấy cái, gắng lấy lại tinh thần nói: “Ai trèo lên cây xem thử coi, hình như

có gì bất ổn thì phải.”

Nhạc Dương vung vẩy tay chân vài cái rồi đội cơn mưa như trút như giội vừa trèo vừa nói: “Mưa lớn thế này, có leo lên cây cũng chẳng thấy gì đâu.” Kết quả là anh chàng mới leo lên được một nửa, đã trợn tròn mắt lên, leo thêm mấy nấc nữa, rồi kêu toáng lên: “Nước lũ! Lũ lại về rồi! Ở ngay trước mặt chúng ta ấy!”

Sean nói: “Bậy bạ, nước lũ ở phía sau chúng ta chứ, sao lại ở phía trước?” Anh ta cũng bắt đầu leo lên cây, trong lúc ấy lại có vô số động vật tranh nhau bỏ chạy. Sau khi trèo lên cây, rồi giơ ống ngắm lên, Sean bỗng rống lên the thé như đàn bà: “Trời ơi! Tản ra mau lên! Nước lúc cái gì chứ, là kiến lửa đấy! Kiến lửa

châu Mỹ! Tập đoàn quân săn thịt lớn nhất mảnh đất châu Mỹ này đấy!”

Trác Mộc Cường Ba cũng đã trèo lên theo, phóng mắt nhìn ra, một cảnh tượng vừa hùng tráng lại vừa ghê rợn hiện ra trước mắt gã. Tầng tầng lớp lớp một màu đỏ rực, nhìn từ xa thật giống hệt như nước lũ, nghiêng mắt nhìn kỹ, mới nhận ra đó là một đàn kiến lửa rộng chừng năm cây số, dài không biết bao nhiêu, số lượng nhiều tới mức đáng sợ, căn bản không thể tính đếm. Đàn kiến lửa đi qua chỗ nào, chỗ đó đúng là không còn cành cây ngọn cỏ, thậm chí có thể nói cả mặt đất cũng bị bóc đi một lớp, lũ chim kinh hoàng ré lên đập cánh bay cao, cuối cùng lại bị nước mưa xối xả đập rơi lả tả

xuống như những chiếc máy bay hết sạch nhiên liệu; khỉ nhện và báo châu Mỹ cùng hốt hoảng tháo chạy, chuột với mèo rừng cũng tranh nhau sang bờ sông bên kia; vô số cây cổ thụ cũng đã đổ xuống nhưng lần này thì hoàn toàn khác với bị nước lũ cuốn phăng hay bị sét đánh ngã, thân cây tựa như toà nhà cao tầng bị cho nổ mình định hướng, bắt đầu từ dưới gốc, cứ thế lặng lẽ chìm dần xuống, cuối cùng thì biến mất không còn tăm tích trong đoàn quân màu đỏ.

Trương Lập ở dưới kéo bè gỗ, hỏi: “Gì thế? Cái gì thế?”

“Hô la, ma ha ô ku la a.” Sean vội trượt xuống, nói một tràng ký âm khó hiểu, sau đó mới uốn cái lưỡi đang lắp ba lắp bắp

lại, cuống cuồng kêu lên: “Lên thuyền, lên thuyền rồi nói sau. Bọn kiến lửa châu Mỹ này, cùng với kiến vàng châu Phi, được gọi là, gọi là kiến ăn thịt người. Chỉ có điều kiến ăn thịt người châu Mỹ thì không to như kiến châu Phi, nhưng số lượng thì nhiều hơn bọn kia không biết bao nhiêu lần. Cái gì chúng cũng ăn hết, đàn kiến đi qua đâu, thì đúng là nơi ấy chỉ icòn lại hoang mạc. Theo như cách nói của người Anh điêng, gặp phải bọn chúng, là ta đã bị ma quỷ nguyền rủa, mấy kiếp trước đều làm chuyện táng tậm lương tâm…”

Khi bốn người nhếch nhác leo lên bè gỗ, bọn họ hoàn toàn chẳng hề hay biết, trong cùng một khu rừng này, chỉ cách họ

chừng mười cây số, còn có một đám người khác cũng đang cuống cuồng bỏ chạy. Dưới gót sắt của đoàn quân kiến lửa khổng lồ này, tất cả mọi sinh vật đều chỉ biết tháo chạy giữ lấy mạng sống mà thôi.

Sống sót sau thảm hoạ

Sắc trời dần sáng sủa hơn, nhưng mưa lớn vẫn không chịu dừng, những giọt mưa trắng xoá óng ánh ấy dường như đang giãy giụa những cái cuối cùng, bọn chúng gầm gừ gào thét, thả sức mặc tình tàn phá khu rừng. Còn bọn Trác Mộc Cường Ba vốn đã vất vả kéo bè bôn ba hơn chục cây số, giờ lại phải xuôi dòng theo đường cũ mà trở lại, bốn người ngồi xếp bằng tròn trên bè gỗ ẩm ướt trông không

khác nào bốn vị lão tăng đang tham thiền nhập định. Từng hạt mưa như từng mũi tên găm vào các vị trí khác nhau trên cơ thể, cảm giác tê liệt càng lúc càng giảm nhẹ, còn lại chỉ là cảm giác chua chua trong dạ dày và sự đau đớn khi mọi thứ đều sưng phồng lên mà thôi, thân thể họ đều sắp bị nước ngâm cho mềm nhũn ra, rất có thể chỉ trong giây lát nữa, đầu mình tay chân mấy người sẽ rã ra như tượng đất cũng nên. Môi trường xung quanh thì ác liệt, tâm trạng trong lòng cũng phức tạp vô cùng, từ lúc đặt chân vào rừng Than Thở đến giờ, cả bọn đều vật lộn trên đường ranh giới giữa sống và cheté, chẳng có lấy một phút được yên thân. Ba ngày rồi, đã trọn ba ngày liền, không ai ngủ được một giấc, thậm

chí còn không có lấy một giây bình yên mà nghỉ ngơi, tuy chưa gặp phải quân đoàn kiến lửa khổng lồ kia, song cơ thể mấy người như đã bị muôn ngàn con kiến cùng cúc cắn xé, toàn thân chỗ nào cũng vừa tê vừa ngứa lại vừa đau, khắp người chẳng có chỗ nào thấy dễ chịu cả.

Mệt mỏi, mệt mỏi đến cực hạn, rõ ràng đã nằm xuống rồi, nhưng thần kinh vẫn căng thẳng đến nỗi không sao ngủ nổi. Nghe nói có một thứ hình phạt tàn khốc, không cần gây ra đau đớn gì trên cơ thể con người, mà chỉ không ngừng quát mắng, khiến kẻ ấy không thể ngủ được, chỉ không đầy mấy ngày, tinh thần kẻ chịu phạt sẽ hoàn toàn sụp đổ. Đến giờ, tinh thần bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba

cũng đã gần như đến bên bờ vực thẳm suy sụp rồi, bọn họ không ai biết trong cơn giông sét tiếp theo, liệu mình có còn thấp thỏm bất anh nhảy xuống nước, cầu mong ánh sáng ấy đừng chiếu lên người mình được nữa hay không; cũng không biết khi cơn lũ sau ập tới, liệu mình có còn kiên cường bám trụ được tới khi nước rút đi hay không; liệu rồi họ có giống như tên Luca kia, đờ đẫn biến thành một cái xác biết thở hay không. Họ hy vọng tìm được một lý do giúp mình tiếp tục cầm cự xiết bao, thế nhưng hy vọng, rốt cuộc là hy vọng ở đâu? Khu rừng tưởng chừng như đi mãi cũng không tới tận cùng này, cơn mưa tưởng chừng như vĩnh viễn chẳng bao giờ ngớt này, sấm sét tựa bóng u linh mãi không biến

mất này, còn cả lũ dã thú có thể ăn bất cứ thứ gì trên đường đi của chúng nữa, số lượng bọn chúng cũng dường như vô cùng vô tận.

Bốn người lả đi, đến hơi sức nói chuyện cũng không còn nữa, nhưng họ vẫn phải tiếp tục quạt nước, không ngừng chèo chống, truy binh phía sau giống như con nước thuỷ triều, đang đuổi theo với tốc độ kinh người. Chưa quay lại được nửa đường, đột nhiên con báo đen khi nãy lại xồ ra theo hướng ngược lại, lần này hình như còn chạy nhanh hơn, chẳng cần nhìn ngó gì đã lao thẳng vào giữa đoàn quân kiến lửa, sau lưng nó, là toàn bộ lũ động vật lúc nãy cũng đang cật lực chạy ngược trở về. Nhạc Dương thần người ra, rồi

bỗng buông một câu: “Làm cái trò gì thế? Đại hội marathon động vật à?”

Trương Lập uể oải hỏi: “Chúng ta có đổi hướng theo chúng nó không? Hình như ở phía trước có thứ gì đó còn đáng sợ hơn cả kiến lửa đang ập đến đấy.” Bốn người đều cảm thấy tuyệt vọng, sau lưng bị truy đuổi, phía trước lại không có đường, cuối cùng bọn họ cũng hiểu được quyết tâm muốn chết của Billy và Luca. Nếu phải chết theo cách nào đáng sợ hơn, vậy thì chi bằng tự tử cho rồi, nghĩ lại thì để viên đạn xuyên qua đầu, chắc cũng không đến nỗi quá là đau đớn.

Sấm nổ ùng ùng, cái miệng khổng lồ của con ác quỷ đỏ đang há rộng, cơn lũ thực sự, đỉnh lũ lần thứ hai đã tới rồi! Có

muốn chạy trốn, cũng không biết chạy đi đâu, bốn người chỉ còn cách bám chặt lấy bè gỗ, trong chớp mắt, cơn lũ đã nuốt trọn chiếc bè gỗ nhỏ. Khi chiếc bè gỗ nổi lên trên mặt nước trở lại, bên trên chỉ còn ba người ướt như chuột lột, Trác Mộc Cường Ba kêu lên: “Sean đâu?”

“Ặc, ặc, tôi ở đây.” Sean phun ra một đống nước, bò lên từ phía sau bè gỗ, vừa rồi bị nước lũ hất văng đi, cũng may là anh ta đã quấn chặt tay vào dây an toàn. Chiếc bè gỗ này căn bản chỉ như một lá thuyền nàn giữa cơn cuồng phong bạo vũ, lúc bị hất văng lên đỉnh ngọn sóng, khi lại bị dìm sâu xuống tận cùng, cơn lũ dường như đang giỡn cợt với món đồ chơi mới lạ, chốc chốc lại lật bè gỗ sang

bên này, rồi tung sang bên kia, khi cao hứng thì ném văng bè gỗ ra khỏi mặt nước tới cả mười mét, làm đám người ngồi trên bè lộn bổ nhào, sau đó rơi tự do trở về mặt nước, bằng không thì lại biến nó thành thuyền đụng (bumper), để các loại cành cây thân cây va đập, khảo nghiệm xem bè gỗ bền chắc tới đâu.

Khó khăn lắm mới tránh khỏi bị đỉnh lũ tấn công chính diện, bốn người đều đã bảy tám bận ngã bò lăn bò toài, mặt không còn chút sắc màu, tim gan lòng ruột lộn tùng phèo, những thứ gì có thể nôn ra được thì đã nôn ra sạch sẽ hết cả rồi.

Thê thảm hơn nữa, cơn lũ đã cuốn họ về phía đoàn quân kiến lửa xơi sạch mọi

thứ kia. Trương Lập ngồm xổm trên bè gỗ, hai tay giữ chặt dây an toàn, đột nhiên ngẩng phắt đầu len, trong màn mưa mông lung, chỉ nghe anh ta gào toáng lên: “Trời đất ơi, nhìn kìa! Chúng ta sắp bị cuốn đén chỗ đó rồi, bên ấy toàn là kiến lửa thôi!”

Trời đất mù mịt trong mưa, phía sau là dòng nước lũ đỏ ngầu gầm thét cuốn phăng đi mọi thứ; đằng trước là binh đoàn kiến lửa đỏ rực, ùn ùn kéo đến nghiền nát mọi thứ trên đường nó đi qua. Chiếc bè gỗ nhỏ điên đảo bập bềnh trong cơn sóng dữ, bị hất lên phía trước, bốn người trên bè được dịp tận mắt chứng kiến toàn bộ quá trình hai quân đoàn đỏ rực ấy giao chiến. Trước sức mạnh huỷ

trời diệt đất của đại tự nhiên, đoàn quân kiến lửa không còn khí thế nuốt trọn cả núi sông như trước nữa, chừng như không chịu nổi dù chỉ một đòn, cả đàn kiến khổng lồ tựa một tấm vải lụa, bị xé toang ra một cách dễ dàng. Chỉ thấy nước lũ tràn tới, hàng triệu con kiến lửa liền chìm ngập mà chết, bọn chúng xưa nay vốn thường dựa vào ưu thế về số lượng mà giành lấy phần thắng, giờ đây gặp phải cơn hồng thuỷ như rồng thần thấy đầu mà chẳng thấy đuôi này, dù có tập hợp tất cả lại thì cũng chẳng khác gì một mảnh giẻ rách giữa dòng nước mênh mang cuồn cuộn, quả thực là chẳng đáng tới làm gì.

Bốn người trên bè gỗ bám chặt vào dây

thừng, sinh mạng cùng chiếc bè chấp chới đảo lộn trên không và dưới nước, trong tình cảnh đó, bọn họ vẫn bị cảnh tượng đồ sát kinh thiên động địa ấy làm cho kinh hoàng. Đoàn quân kiến lửa phải tình bằng đơn vị triệu con bị hồng hoang đớp lấy từng miếng, từng miếng một, mỗi miếng là có vài triệu con kiến đi đời, một mảnh đất bị cơn lũ nhấn chìm, là lại có thêm mấy triệu con kiến lửa biến mất; trong khoảnh khắc, lũ kiến chết gần hết, thây trôi chắn dòng, phóng mắt nhìn ra xa, trên mặt nước phủ kín xác kiến, tựa như bên trên tầng nước lũ đỏ quạch lại phủ thêm một tấm thảm màu đỏ cam nữa vậy. Kế đó, một tình huống cả bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba đều không ngờ tới đã xảy ra, lũ kiến trôi nổi dập dềnh

trên mặt nước không chết hết, mà còn giẫm đạp lên xác đồng loại hòng tìm một chốn trú chân an toàn qua cơn lũ, mà chiếc bè gỗ của họ, chắc chắn là một nơi tuyệt vời, không chỉ là kiến, mà tất cả các sinh vật đang bị nước lũ bao vây, đều dòm ngó chiếc bè cứu mạng này của bọn gã.

Bốn bên mép bè gỗ đã thấy vô số kiến lửa bám vào, lũ quái vật nhỏ giơ đôi ngàm to tướng lên, khiến người ta nổi da gà. Đây là lần đầu tiên mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba trông thấy kiến lửa châu Mỹ ở cự ly gần thế này, chỉ thấy lũ kiên dài không quá một centimet, to cũng không to quá ba centimet, vùng bụng tuyền một màu vàng cam, phần đầu lại

vàng vàng như màu pho mát, xương sọ tiến hoà thành một lớp vỏ dạng keo trong suốt, có thể trông thấy rõ ràng não tương màu vàng trắng đang chuyển động không ngừng bên trong lớp vỏ ấy; thứ thực khiến người ta ghê người chính là cái miệng của lũ kiến thợ, đôi ngàm mọc trên miệng trông như hai cái sừng trâu, khi kẹp khi mở tựa một chiếc kìm bự, trong miệng mọc đầy gai nhọn như răng cưa, bên trên cái ngàm đen kia còn có cả chất độc, theo như Sean nói, một con chuột chỉ cần bị ba bốn con kiến lửa này cắn phải là sẽ tê liệt không cử động gì nổi nữa.

Trong một thoáng lũ kiến đã ùn ùn kéo lên đầy rìa bè gỗ, từng cặp ngàm to

tướng hết mở ra lại khép vào, mấy con kiến nhỏ bé như vậy, không ngờ lại khiến bốn gã đàn ông khoẻ như voi như hổ kia sợ không khác nào gặp ma quỷ, có điều chỉ cần nghĩ đến chuyện bọn chúng có thể khiến lũ báo đen đứng hàng thứ ba trong chuỗi thức ăn trên đại lục châu Mỹ này cuống cuồng bỏ chạy thì cũng không gì kỳ lạ nữa rồi. Ba con rái cá quày quả bơi tới, một con nhìm cũng đang tiến lại gần bè gỗ, ngoài ra còn có rất nhiều loài động vật không thể gọi tên, con bay trên trời, con chạy dưới đất, con bơi trong nước, ồ ạt tranh nhau nhao tới chỗ cái bè, vừa mới rồi bọn chúng còn bị đại quân kiến lửa đuổi cho chạy toé khói, lúc này lại liều cả tính mạng tranh giành chỗ đứng với bọn kiến lửa. Vĩnh viễn chỉ cúi

đầu trước lực lượng mạnh nhất, đây chính là quy luật thiên cổ bất biến của tự nhiên vĩ đại, một con lợn rừng gặp phải một con báo châu Mỹ, khẳng định mười phần là sẽ trở thành bữa ăn ngon miệng của con báo; nhưng đối diện với đại quân kiến lửa, bọn chúng cũng chỉ còn cách kết bạn cùng chạy trốn; cùng một đạo lý ấy, khi nước lũ ập tới, đại quân kiến lửa bị đánh cho tan tác, những sinh vật còn lại đều coi cơn lũ của thiên nhiên là loài mãnh thú hung ác nhất, bọn chúng là lũ kiến đều là kẻ chạy nạn, vậy thì chung một con thuyền cũng chẳng có gì là lạ cả. Đen đủi nhất là mấy kẻ đã tạo ra chiếc bè này, bọn họ dùng nó chỉ với mục đích thoát khỏi nơi đây, chứ không

ai nghĩ đến chuyện giúp “thú” làm vui cả, mắt thấy chiếc bè của mình sắp trở thành gian triển lãm sinh vật châu Mỹ và có thể chìm bất cứ lúc nào, bốn người đều giở hết mọi chiêu thức, tìm đủ trăm phương ngàn kế ngăn cản lũ động vật lên bè.

Trương Lập đá văng một con rái cá xuống nước, rồi ra sức gạt mấy con kiến dính vào sau cú đá ấy đi; vì sợ đôi ngàm độc, nên Nhạc Dương không dám trực tiếp dung tay gạt, mà chỉ khum tay làm gáo, không ngừng đổ nước lên mình lũ kiến đang bò nhung nhúc lên bè; Sean và Trác Mộc Cường Ba thì chơi cả tay lẫn chân, nhất loạt đẩy hết lũ động vật đang có ý đồ leo lên bè xuống nước. Bốn

người đội mưa, vừa đuổi đoàn quân động vật đang kết bè kết đội trốn chạy cơn tai kiếp, mặt khác lại phải bám chặt vào sợi dây bảo hiểm trên bè để khỏi tuột tay rơi xuống nước, tình hình thảm hại xưa nay chưa từng thấy bao giờ.

Trương Lập lại đá văng một con vật không biết tên, đầu lợn chân móng guốc bề ngoài trông như con chuột túi xuống nước, lớn tiếng hét lên: “Đừng trèo lên nữa! Đừng trèo lên nữa! Đây có phải thuyền Noah đâu chứ!”

Bỗng nhiên, chiếc bè bắt đầu long ra, một cây gỗ tròn trượt đi, bốn người lấy làm kinh hãi, trải qua cơn mưa kéo dài lâu như vậy, lẽ nào dây buộc đã tới cực hạn, không thể chịu đựng được hơn nữa

rồi? Nhìn kỹ lại mới hiểu, thì ra bọn kiến lửa đã phát huy phẩm chất bản năng của chúng, bọn chúng xơi sạch tất cả những vật hữu cơ có thể ăn được, đó là bản năng trời sinh của chúng, căn bản không cần biết tình huống xung quanh thế nào, bọn chúng cứ bám vào cái bè, mặc xác là dây buộc hay khúc gỗ, chúng cứ thế mà ngoác miệng ra nghiền nát. Tiếp đó, khi một thân cây to tướng bị nước cuốn trôi đập thẳng tới, Sean kêu lên một tiếng: “Không xong rồi! Mau tản ra!” đồng thời cả bốn mỗi người ôm chặt một khúc gỗ tròn, chớp mắt đã bị cuốn đi cách nhau một đoạn khá xa.

Trác Mộc Cường Ba vốn định đưa tay ra chống đỡ để bè gỗ khỏi bị thân cây đổ

vào, chẳng ngờ chỉ là châu chấu đá xe, thân cây khổng lồ ấy cứ lặng lẽ đổ vật ra, nhấn chìm gã xuống mười mấy mét nước. Trác Mộc Cường Ba khó khăn lắm mới thoát khỏi xoáy nước, lúc trồi đầu lên lại bị một thân cây đường kính đúng bằng chiều cao một người nằm ngang đập cho một phát nổ đom đóm mắt, không còn nhận nổi phương hướng nữa, trong mông lung chỉ nghe tiếng gọi gấp gấp, không rõ là của Nhạc Dương hay Trương Lập: "Cường Ba thiếu gia…" sau đó thì ngoài tiếng nước "ùng ục", gã không còn nghe thấy bất cứ âm thanh nào nữa.

Ai ở phía trước? Chỉ thấy ánh mặt trời rực rỡ chiếu rọi khắp nơi, Đường Mẫn đang cười tươi như hoa đứng trước mặt

gã, Trác Mộc Cường Ba cuống cuồng chạy tới ôm cô vào lòng, mừng rỡ thốt lên : “Em không sao thì tốt ròi, Mẫn Mẫn, em không biết anh lo cho em tới nhường nào đâu.” Chợt thấy có mùi hương không đúng, cô gái trong lòng gã ngước đầu lên, đó đâu phải Đường Mẫn, sao lại là Babatou chứ, Trác Mộc Cường Ba vội lùi lại một bước, ngượng ngùng nói: “Xin lỗi, cô Babatou, tôi cứ ngỡ, ừm, tôi cứ ngỡ…” Chỉ thấy Babatou nhíu đôi hàng lông mày lại, ánh mắt toát lên khí thế mạnh mẽ ghê người, đâu phải Babatou, đó rõ ràng chính là Lữ Cánh Nam, Trác Mộc Cường Ba thất thanh kêu lên: “Giáo quan! Sao lại là cô? Sao cô lại ở đây? Ừm, phải rồi, chẳng lẽ cô đã cứu tôi à?”

Chỉ nghe Lữ Cánh Nam lạnh lùng hỏi: “Trác Mộc Cường Ba, rốt cuộc anh đang làm gì vậy? Anh quên lý do tại sao mình có mặt ở đây rồi hả? Anh đã quên tại sao mình phải rèn luyện gian khổ như vậy rồi hay sao? Nếu anh không dốc hết toàn lực, sợ rằng vĩnh viễn cũng không bao giờ tìm thấy nó đâu.” Chợt thấy cách đó không xa xuất hiện một cái bóng màu tím ánh vàng đứng sừng sững trước gió, uy phong lẫm liệt, khí thế vương giả oai hùng toát lên trong từng cử động nhỏ nhặt nhất. Trác Mộc Cường Ba bồi hồi kích động, dường như Lữ Cánh Nam còn nói gì đó, nhưng gã đều chẳng nghe lọt vào tai, chỉ gào lên: “Tử, Tử Kỳ Lân! Đó là Tử Kỳ Lân!” Gã vội tung chăn đuổi theo,

con Tử Kỳ Lân kia cũng bắt đầu bỏ chạy, dù cho Trác Mộc Cường Ba có gắng sức tới đâu, thuỷ chung cũng chỉ có thể trông thấy một cái bóng mơ hồ mờ nhạt của con thần thú. Gã chạy từ thành phố tới vùng đồng ruộng, rồi lại từ đồng ruộng chạy ra hoang mạc, từ hoang mạc chạy lên núi tuyết, cuối cùng lại chạy từ trên núi tuyết xuống thành phố, nhưng khoảng cách giữa gã và Tử Kỳ Lân thì mỗi lúc một xa. Đường phố không ngừng lùi dần vế phía sau, cơ hồ như con đường ấy mãi mãi cũng không có điểm dừng, Trác Mộc Cường Ba dốc hết sức lực toàn thân cũng chỉ thấy được Tử Kỳ Lân biến mất trong không khí, không để lại bất cứ dấu vết nào. Trác Mộc Cường Ba chán nản gục xuống, má áp vào mặt đất lạnh lẽo, trong

lòng thầm nhủ: “Lẽ nào, lẽ nào ta thật sự không thể tìm thấy nó? Đúng là không có cơ hội sao?” Gã đau khổ nhắm nghiền mắt lại, đúng lúc này, gã cảm nhận được một cách rất rõ ràng, có con vật nào đó đang thè chiếc lưỡi ấm áp của mình liếm lên mặt gã, là chó, nó trở lại rồi, nhất định là Tử Kỳ Lân trở lại rồi!

Trác Mộc Cường Ba mở bừng mắt, nhưng gã chỉ thấy rễ của một cây cổ thụ cao chọc trời, bên cạnh là bụi cỏ rậm rạp, dưới đất mấy con côn trùng giáp xác nhỏ xíu, trong rừng văng vẳng tiếng chim hót vui tai, nhắc nhở gã biết nơi đây vẫn là khu rừng nằm sâu bên trong rừng nguyên sinh Nam Mỹ. Mặt Trác Mộc Cường Ba áp xuống đất, thấy lạnh lẽo ẩm

ướt, cơn lũ dường như đã đi qua, nhưng mưa vẫn chưa tạnh, những giọt mưa buốt giá không ngừng chảy xuống cổ gã. Ngoảnh đầu lại, thấy Sean đang ngồi xổm bên cạnh, xem ra chính là anh ta đã đánh thức gã dậy. Phía chân trời đã hừng sáng, cuồng phong bạo vũ đã biến thành cơn bụi phùn lất phất, tựa như dương liễu ở Giang Nam phất phơ trong gió nhẹ, có điều bây giờ chỉ cần nhìn thấy mưa là Trác Mộc Cường Ba đã ghét cay ghét đắng rồi. Gã điềm đạm hỏi: “Chúng ta đang ở đâu? Trương Lập, Nhạc Dương đâu rồi?” Lời thốt ra khỏi miệng, gã mới nhận ra sau một hồi gào thét trong cơn bão, giọng mình đã khản hẳn đi.

Sean đáp: “Không biết, chúng ta bị nước

cuốn đi mỗi người một hướng, cũng may là ba lô của anh mắc vào một khúc cây nên mới không bị chìm xuống đấy, tôi ở gần anh nhất, nên đã tóm lấy khúc cây đó, chúng ta đã trôi dạt chừng ba tiếng đồng hồ rồi.” Giọng anh ta cũng khản đặc như cái trống thủng.

Trác Mộc Cường Ba thấy toàn thân mệt mỏi cực độ, muốn nhấc tay lên mà cũng chẳng lấy đâu ra sức; trong trận mưa gió vừa rồi gã đã nôn sạch mọi thứ trong bụng, lại phải bám chặt vào sợi dây an toàn, nên thể lức sớm đã cạn kiệt từ lâu. Sean nói: “Anh biết mình ngủ bao nhiêu lâu rồi không? Hai mươi tư tiếng đồng hồ rồi đấy.” Anh ta giúp Trác Mộc Cường Ba lật người dậy, bản thân cũng

thở hồng hộc như phải kéo ba con bò cứng đầu đi ngược chiều vậy.

Trác Mộc Cường Ba trông thấy đôi mắt đỏ húp của Sean, liền hỏi: “Một ngày một đêm! Vậy anh…”

Sean gượng cười nói: “Tôi cũng muốn ngủ lắm, nhưng không còn cách nào khác, khu rừng này còn lớn và rậm rạp hơn khu rừng chúng ta vừa đi qua, tôi đoán tỷ lệ ánh sáng chiếu xuống mặt đất chưa đến một phần trăm, bên trong không biết là có bao nhiêu dã thú sinh sống nữa. Trong một ngày, đã có mười mấy con ngấp nghé rình mò chúng ta rồi, chỉ cần tôi nằm xuống, đảm bảo không ai sống nổi đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn mái tóc rối bù của Sean, mặt mũi bẩn thỉu nhếch nhác,

mấy ngày nay đã có thêm vô số nếp nhăn, hình dung tiều tuỵ, hai mắt kèm nhèm, trông hệt như một tên hành khất ngoại quốc chuyên đi nhặt ve chai, trong lòng không khỏi thầm áy náy, đành chậm chạp nói: “Anh cứu tôi một mạng, tôi…”

Sean lắc đầu xua tay đáp: “Anh cứu tôi trước, giờ tôi lại cứu anh, nói không chừng đến lúc nào đó anh lại phải cứu tôi nữa thì sao. Trong rừng này, một người căn bản không thể sống được, chúng ta chỉ còn cách dựa dẫm vào nhau để sống mà thôi. Vì thế, những câu ai cứu ai đó, anh đừng nói làm gì nữa. Nếu giờ anh đã thấy khoẻ hơn rồi, vậy để tôi nghỉ ngơi một lát đi, nếu anh mà không tỉnh lại nữa, chắc tôi cũng chết chịu nổi thật đó.”

Nói đoạn, Sean nằm lăn ngay ra đất, hai mắt nhắm lại là không định mở ra nữa, miệng lẩm bẩm: “Đồ trong ba lô của anh tôi ăn hết rồi, vỏ của cái cây bên trái hình như nhai được, tôi đã thử rồi, nhân lúc anh vẫn còn nhai được…” Giọng anh ta càng lúc càng nhỏ, hơi thở cũng dần trở nên nặng nề đều đặn.

Nhìn Sean chìm vào giấc ngủ, Trác Mộc Cường Ba vặn người hoạt động gân cốt đã mỏi nhừ, miễn cưỡng cũng bò dậy được, gã bó gối ngồi trên nền đất ẩm tháp bên cạnh Sean canh gác, nhìn ba lô hành lý bị ném bung ném bãi, thật không biết nói gì với anh chàng tóc trắng này nữa. Anh ta và bọn gã đã cùng trải qua bốn năm ngày gian khổ nhất, đồng thời

còn cứu mạng mình, không ngủ không nghỉ canh gác cho mình cả một ngày đêm; nhưng anh ta lại lật tung cả ba lô hành lý của gã ra, còn ăn sạch cả đồ ăn nữa chứ, có lẽ Sean và các quý ông người Anh mà gã biết không giống nhau cho lắm thì phải. Trời đã sáng bảnh, nhưng xung quanh vẫn âm u đáng sợ lạ thường, Trác Mộc Cường Ba chỉ quanh quẩn bên cạnh Sean canh gác, lại nhớ tới bọn Trương Lập, Nhạc Dương, trong cơn đại hồng thuỷ đó, không biết bọn họ có được bình an hay không nữa. Còn Ba Tang thì gã lại chẳng hề lo lắng chút nào, bởi Ba Tang là loại người trời sinh ra đã thích ứng với cuộc sống trong rừng nguyên sinh này rồi, anh ta chính là một con mãnh thú, là một phần của rừng nguyên sinh;

còn Trương Lập với Nhạc Dương thì không được như vậy, dù cả hai đều xuất thân quân nhân, nhưng hai anh chàng này cũng như gã, có khi còn không bằng được gã nữa, gần như là hoàn toàn không có năng lực độc lập sinh tồn nơi hoang dã. Mặc dù đều được huấn luyện như nhau, nhưng khi đối diện với các loài động thực vật lạ mặt, lại còn cả môi trường biến ảo không lường, bọn họ thường lộ ra vẻ hoang mang cố hữu, cần một người phát hiệu lệnh, một người có thể chỉ dẫn phương hướng hành động. Sau đó, gã lại nghĩ đến nhóm người của giáo sư Phương Tân, nhóm của ông xuất phát sớm hơn bọn gã, nhưng rất khó xác định họ đã ra khỏi rừng trước khi mưa bão

giáng xuống hay không nữa, mong rằng họ có thể đến được Saint Mary bình an. Nhất thời tâm tư cuồn cuộn trào dâng, bao nhiêu ý nghĩ ào ạt kéo về, Trác Mộc Cường Ba lúc thì nghĩ về giấc mộng kỳ lạ lúc nãy, lúc thì nghĩ tới lần khảo hạch thất bại này, chuyến đi Bạc Ba La thần miếu sẽ lại bị kéo dài, không biết còn phải huấn luyện thêm hạng mục gì nữa đây…

Trác Mộc Cường Ba lặng lẽ nghĩ ngợi một lúc, chỉ thấy cơn đói quằn quại giày vò trong bụng, đưa mắt nhìn cái cây Sean vừa nhắc tới, quyết định thử nhai một miếng vỏ xem sao. Cây này cao chừng hai chục mét, nhưng thân cây chỉ bằng một người ôm, từ gốc cây lên đến ngọn

cây không có cành nhánh nào, nhìn từ xa, trông thật giống một cái ô khổng lồ. Vỏ cây nhìn có vẻ bám rất chặt, biểu bì màu xám pha xanh lục, có hoa văn vòng vèo, nhìn thế nào cũng giống một cây dừa, nhưng lá lại như cái lông chim, nhìn từ dưới đất lên, một cái lá ít nhất cũng phải dài đến bốn năm mét.

Trác Mộc Cường Ba nghiêng nghiêng đầu, đổi tư thế mấy lần, nhưng thân cây này chỉ bằng một người ôm, mặc cho gã đổi bao nhiêu tư thế thì cũng vẫn thế - mãi cũng không tìm ra chỗ nào ghé miệng. Trác Mộc Cường Ba định tước một mảnh vỏ cây xuống, nhưng gã không biết con dao đã văng đi đâu mất, trong ba lô, ngoài lều bạt ra, các thứ khác cũng

thất lạc gần hết, quả thực là không tìm ra thứ gì có thể dùng đỡ. Trác Mộc Cường Ba tức đến bủn rủn cả người, tung chân đạp mạnh vào thân cây, không ngờ cú đá đó lại làm thân cây kêu lạo xạo tróc cả vỏ ra, hệt như một bức tường đá vôi bị ngâm nước. Trác Mộc Cường Ba thử lấy móng tay bóc vỏ cây, quả nhiên, thân cây nhìn có vẻ cứng rắn, thực chất lại vừa mềm vừa xốp, chỉ hơi dùng sức, vỏ cây đã tróc ra lả tả. Cho một miếng vào miệng nếm thử, thấy không đắng, cũng không ngọt, không có mùi gì lạ, cảm giác hơi khô trên lưỡi, ăn vào miệng. Trác Mộc Cường Ba nhận thấy hơi giống ăn vỏ bánh mì, gã thầm nhủ, lẽ nào đây chính là cây bánh mỳ người ta vẫn nói? Lúc huấn luyện gã từng nghe nói, có một

loại cây chứa rất nhiều tinh bột, người địa phương lấy loại cây này làm thức ăn, gọi là cây bánh mì. Ăn được vài miếng, Trác Mộc Cường Ba thấy miệng khô lưỡi rát, vậy là gã liền bóc một ít vỏ cây đem ra bờ sông, dùng dụng cụ múc nước, đặt sang một bên cho lắng xuống, rồi lọc lấy nước sạch đun sôi lên, trộn với vỏ cây thàng dạng sền sệt, lần này ăn thì trong miệng thấy ngòn ngọt, đúng là không khác gì ăn cháo là mấy. Trác Mộc Cường Ba ăn hơn nửa cân vỏ cây mới thấy đỡ đói. Mưa đã nhỏ dần, xem ra sắp tạnh đến nơi, Trác Mộc Cường Ba đứng dưới gốc cây đã không thấy mưa rơi xuống người nữa, chỉ có dòng sông cuồn cuộn đục ngầu kia vẫn nhắc nhở gã rằng

còn có một nơi nào đó đã từ rừng rậm biến thành một vùng nước mênh mang rồi.

Trác Mộc Cường Ba đi xung quanh chỗ Sean nằm, anh ta đã chọn được một chỗ rất tốt. Trên mặt đất không có cỏ dại hay nấm mốc, xung quanh mười bước không có cây cối bụi cỏ, gần như là một binh đài thiên nhiên, nhưng mà cũng không rõ là Sean chọn hay bọn họ bị nước lũ cuốn đến đây nữa. Ngoài ra còn một điểm nữa rất kỳ lạ, trong những khu rừng bọn họ đã đi qua, hầu như đều rất ít đá, còn ở đây thì đâu đâu cũng thấy đá vụn, đi vài bước là đá phải một hòn đá to như nắm đấm, xem ra chỗ này không những cao hơn các chỗ khác, cả kết cấu địa chất cũng không

giống với những khu rừng kia chút nào. Trác Mộc Cường Ba đang nghĩ ngợi, khoảnh rừng phía trước đột nhiên vang lên tiếng “soạt soạt”, một con vật lớn Trác Mộc Cường Ba chưa từng thấy bao giờ bỗng lao vù ra!

CHƯƠNG 13: CHÚNG TA BỊ BỘ LẠC ĂN THỊT NGƯỜI BẮT RỒI

Trước mặt năm tên du kích, một nhân vật trông như tế sư mặc áo choàng đen, đội mũ lông chim, trang sức rực rỡ, mặt vẽ đủ thứ màu sắc, tay cầm con dao lóc xương nhọn hoắt, miệng lẩm bẩm niệm chú gì đó. Sau lưng tế sư có một chiếc bàn gỗ, đại khái lớn hơn bàn làm việc một chút, nhưng nhỏ hơn bàn bóng bàn, bên cạnh tế sư còn có mấy gã cao to lực lưỡng đứng ngạo nghễ, tay chắp sau

lưng, ngọn lửa đỏ rực chiếu hắt lên làn da màu đồng cổ và cơ thịt rắn chắc của họ.

Thạch trận

Con thú khổng lồ ấy hình dáng giống lợn, nhưng lại không có mõm nhọn răng nanh như lợn rừng, hình thể to lớn, bốn chân như bốn cái trụ, đứng sừng sững ở đó trông như con bò, mà không, có khi còn lớn hơn bò nữa, chiều cao e rằng phải đến một mét bảy, gần như ngang với Trác Mộc Cường Ba. Mặc dù đã khôi phục ít nhiều thể lực, nhưng đối mặt với con quái nặng cả tấn này, Trác Mộc Cường Ba vẫn không khỏi cảm giác lực bất tòng tâm, một người một thú bốn mắt nhìn nhau, hai bên đều cảnh giác nhìn đối

phương bằng ánh mắt dò xét. Một lúc lâu sau, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy trong cặp mắt trâu kia cũng toát lên vẻ kinh hoảng giống như gã, nhìn bề ngoài, con vật này trông to lớn, nhưng trong mệng nó không có nanh sắc mà chỉ có răng hàm to tướng, chắc hẳn là một loại động vật ăn cỏ chứ không sai.

Thấy con vật không có ý đồ tấn công, Trác Mộc Cường Ba cũng táo gan dần lên, gã thử bước tới trước, miệng gầm gừ phát ra những âm thanh uy hiếp của dã thú, thân hình khổng lồ kia quả nhiên không chịu nổi khí thế ấy, không ngừng giật lùi về sau. Trác Mộc Cường Ba cũng không dám ép thái quá, nhỡ chẳng may con quái này mà nổi cơn điêm, chỉ

cần húc khẽ một cái, chắc chắn gã sẽ bẹp gí dưới đất, tiếp sau đó dù không bị giẫm nát thành cháo thịt, thì cũng khó mà tránh khỏi gãy mấy khúc xương, đây là điều chắc chắn. Con vật khổng lồ kia cũng không phải thứ ngu xuẩn, sau mấy lần ướm thử , nhận ra khả năng tấn công của Trác Mộc Cường Ba còn thấp hơn nó tưởng lần, liền gấp nhiều lần liền ngó qua nhìn lại, đột nhiên chạy vòng qua trước mặt gã. Trác Mộc Cường Ba lấy làm kinh hãi, Sean vẫn còn đang nằm ngủ đằng kia, nếu bị con quái này giẫm cho một giẫm, vậy chẳng phải là sẽ toi đời hay sao!

Con quái thú lợn chẳng ra lợn trâu không ra trâu ấy nhìn bề ngoài thì béo mũm

mĩm, song động tác lại nhanh nhẹn lạ thường, chỉ thoắt cái nó đã luồn ra khoảnh đất trống chỗ Sean đang nằm ngủ, rồi nằm ngửa ra lăn lộn như lên cơn động cỡn. Trác Mộc Cường Ba nhìn mà giật mình thon thót, đã mấy lần thân thể đại tướng ấy suýt chút nữa là đè lên người Sean rồi. Gã không ngừng huýt sáo, hai tay vung lên giả bộ muốn đánh hoặc vung vẩy khúc cây, nhưng con vật to đầu kia cứ như thể đã chắc chắn Trác Mộc Cường Ba không làm gì được nó vậy, cứ hờ hững như không mặc sức lăn qua lăn lại, không ngừng dầm mình xuống đống đất bùn. Thấy nó có vẻ cũng không định lăn lên người Sean, khúc cây trong tay Trác Mộc Cường Ba lại buông xuống, rồi gã bỗng chợt hiểu ra, chẳng trách

khoảnh đất này lại không có gốc cây ngọn cỏ nào, thì ra là bị con quái vật này lăn lộn gây ra, xem ra đây chính là bãi tắm bùn của nó rồi.

Con trâu lợn đó lăn chừng mười phút rồi mới uể oải đứng dậy, đủng đà đủnh đỉnh lắc lư thân hình béo ú của nó. Trác Mộc Cường Ba biết, trên mình các động vật cỡ lớn như con này, trong các nếp nhăn trên da có rất nhiều côn trùng ký sinh, bọn chúng thường dùng cách tắm bùn hoặc tắm cát để giết chết hoặc đuổi lũ ký sinh trùng này đi, nếu không thì phải nhờ tới các sinh vật khác giúp đỡ. Có điều con quái vật kỳ hình dị tướng này thì đừng nói là nhìn thấy, cả nghe gã cũng chưa từng nghe nói đến bao giờ, không

hiểu là lai lịch của nó thế nào.

Bảo vệ Sean, Trác Mộc Cường Ba không dám đi xa, chỉ hoạt động trong phạm vi có thể trông thấy được anh ta, đặc biệt là ban đêm, để đề phòng bọn dã thú tấn công, gã đốt liền bảy đống lửa, vây mình và Sean lại vào giữa. Anh chàng Sean này ngủ một giấc cũng thật dài, kéo suốt cả một ngày một đêm. Đến tận trưa hôm sau, anh ta mới tỉnh ngủ. Bốn bề hoang vắng không dấu chân người, đồ ăn được lại chỉ có một cái cây không biết tên gì, hai người bàn tính một hồi, cảm thấy cứ ở mãi đây cũng không phải là cách, lại còn không biết bọn Trương Lập giờ đang ở chỗ nào, cuối cùng quyết định tiếp tục mạo hiểm đi sâu vào rừng thử xem có thể

tìm được mấy người bọn Trương Lập hay không, hoặc giả tìm được một con đường thông đến đô thị hiện đại, tóm lại là cứ phải thử vận may một phen còn tốt hơn là chết ở nơi rừng sâu hoang vắng không ai hay biết này.

Chỉ là dòng sông cuốn họ tới chỗ này cũng hết sức cổ quái, theo như Sean nói, nhìn từ xa thấy con sông này chảy theo đường cong, hơn nữa lại còn có rất nhiều chỗ ngoặt, nếu tiếp tục đi dọc theo bờ sông, chỉ sợ phải đi thêm quãng đường vòng dài gấp đôi, vậy là hai người liền chuẩn bị đủ nước, rời khỏi bờ sông, bắt đầu đi dọc một con đường thẳng xuyên qua rừng. Mặc dù không có thiết bị nhận biết phương hướng, nhưng với tri thức

phong phú về mặt sinh tồn trong rừng của mình, Sean cũng có thể dựa vào một số loài thực vật và vị trí của mặt trời mà phán đoán ra phương hướng.

Hai người bắt đầu tiến bước, bọn họ bây giờ đã hiểu rõ làm sao tránh khỏi một số loài có độc và mãnh thú thường gặp, có điều nếu lại gặp phải bọn sinh vật không biết tên gọi là gì mà Trác Mộc Cường Ba gặp hôm trước thì tình hình cũng rất khó nói. Trác Mộc Cường Ba miêu tả lại con vật gã trông thấy cho Sean, nhưng anh ta ngẩn người ra một hồi lâu, nghĩ mãi cũng không nhớ ra đó là loài sinh vật gì, chỉ đành lắc đầu, nói có lẽ khi nào nhìn thấy thì mới biết được. Hai người cũng không biết mình đi được bao lâu,

rừng sâu rậm rạp vô cùng, đâu đâu cũng thấy đủ các loài sinh vật kỳ quái, nhưng đi mãi cũng không thấy hy vọng thể ra khỏi khu rừng này. Về sau, hai người lại phát hiện ra một dòng sông nhỏ, đi dọc theo bờ sông, trên đường Sean nhận ra mấy loài động vật có thể dùng làm thực phẩm, hai người liền hợp sức bắt lấy ăn cho qua bữa, rồi lại tiếp tục đi về hướng Đông, thoắt cái, trời đã chạng vạng tối, cơn mưa khiến ngườinghĩ mà sợ kia cũng tạnh từ lâu. Lúc này, Sean đi phía trước, Trác Mộc Cường Ba đeo ba lô đi phía sau, bỗng nhiên Sean ra sức gạt bụi cây rậm rạp chặn đường sang hai bên, mừng rỡ reo lên: “Có ánh sáng, có ánh sáng!” Nói đoạn, anh ta liền rảo chân bước nhanh mấy bước.

Trác Mộc Cường Ba cũng cả mừng, trong khu rừng này, lúc nào cũng âm u tối tăm không thấy ánh sáng, nếu có ánh sáng, có lẽ là họ đã ra khỏi rừng, đến một nơi nào đấy khác cũng nên. Sean mặc cho gai nhọn đâm vào da thịt, lách người tiến lên phía trước, vừa chen ra khỏi đượng bụi cây, anh ta liền kêu lên: "Trời ơi! Nhanh tới xem này! Johnson! Ông Johnson! Tới xem chúng ta phát hiện ra gì này! Nhanh lên!" Tiếng Anh của anh ta không thể nào phát âm được tên của Trác Mộc Cường Ba, mà cứ thích gọi gã là Johnson luôn.

Trác Mộc Cường Ba cũng đến phía sau Sean, cũng hệt như khi hôm đó bọn họ phát hiện ra đại bản doanh của quân du

kích, cảnh tượng trước mắt khiến hai mắt gã sáng bừng lên. Giữa khu rừng có một khoảng đất trống do con người khai phá, mặt đất lát bằng những phiến đá khổng lồ, trong các khe hở giữa những phiến đá, cỏ dại mọc lên tua tủa, cũng có cả những cây nhỏ to bằng bắp tay người đẩy lệch phiến đá, trồi hẳn lên mặt đất. Ở đầu kia con đường lát đá ấy là mấy tảng đá to tướng đứng sừng sững, nhìn xa trông rất giống với tượng người khổng lồ trên đảo Phục Sinh, tất cả đều đứng thẳng thớm ở đó, không rõ đã bị cây rừng cỏ dại che phủ mất mấy ngàn năm rồi. Trong rừng sâu khắp nơi đều là màu xanh, màu xám, màu nâu, bỗng nhiên trông thấy kiến trúc nhân tạo lớn như vậy, toàn bộ đều bằng đá tua tủa, cũng có cả những cây nhỏ to

bằng bắp tay người đẩy lệch phiến đá, trồi hẳn lên mặt đất. Ở đầu kia con đường lát đá ấy là mấy tảng đá to tướng sừng sững, nhìn xa trông rất giống với tượng người khổng lồ trên đảo Phục Sinh, tất cả đều đứng thẳng thớm ở đó, không rõ đã bị cây rừng cỏ dại che phủ mất mấy ngàn năm rồi. Trong rừng sâu khắp nơi đều là màu xanh, màu xám, màu nâu, bỗng nhiên trông thấy kiến trúc nhân tạo lớn như vậy, toàn bộ đều bằng đá cỡ đại, công nghệ thô sơ nhưng lại toát lên vẻ huy hoàng trong quá khứ, Trác Mộc Cường Ba không cảm thấy gì đặc biệt, nhưng Sean thì sớm đã không kìm nén được tâm trạng kích động, anh ta quỳ một chân xuống đất, đưa tay vuốt nhẹ lên nền

đá mát lạnh, lẩm bẩm nói một mình: "Anh nhìn đi, đây là di tích, di tích của cổ nhân đấy. Chúng ở nơi này, không biết đã trải qua bao nhiêu năm tháng, chứng kiến lịch sử của cả một dân tộc. Những tảng đá lớn như thế này, họ mang ở đâu tới? Tại sao lại xây dựng ở đây? Thật không thể nào tin nổi, đúng là không thể nào tin nổi!" Sean nói, rồi lại rạp người quỳ xuống, thân hình khẽ run rẩy, Trác Mộc Cường Ba không ta dám tin anh ta lại kích động đến độ như vậy.

Phạm vi được lát đá phiến đại khái to bằng một sân bóng rổ, xung quanh có kiến trúc nào khác nữa mà chỉ có mấy tảng đá lớn dựng đứng sừng sững, thoạt nhìn có vẻ như mấy tảng đá ấy ghép lại

thành đồ án gì đó, nhưng có một số tảng đã bị sụp đổ, thậm chí có dấu vết bị dã thú dịch chuyển, rất khó xác định được ban đầu chúng như thế nào nữa. Sean rờ tay lên một tảng đá lớn, rồi lại trèo lên một tảng khác, hay rạp người xuống đất quan sát khe hở giữa hai phiến đá, thật chẳng khác gì một đứa trẻ lần đầu tiên tới khu vui chơi, đối với thứ gì cũng đều cảm thấy vô cùng mới lạ.

Trác Mộc Cường Ba đi theo Sean tới trước tảng đá khổng lồ, mỗi tảng đều cao tới bốn năm mét, tuyền một màu trắng, khắp xung quanh đều có hình chạm khắc mờ mờ, phong cách cổ xưa trang nhã, hình tượng kỳ lạ đặc biệt, trước giờ chưa từng thấy. Đặt chân lên nền đá trắng,

ngẩng đầu nhìn tảng đá khổng lồ trước mặt, bầu trời xanh ngắt xa xa, nơi chân mây thoáng ẩn hiện ráng hồng, một đàn vẹt châu Mỹ bay vụt qua, nhìn quang cảnh đó, Trác Mộc Cường Ba không khỏi dâng trào lên cảm xúc thê lương. Nhưng người sáng tạo ra chúng đã biến mất, chỉ còn lại những tảng đá này lặng lẽ kể lại lịch sử, trước năm tháng vĩnh hằng, lịch sử của một dân tộc chẳng khác gì ánh sao băng lóe lên rồi vụt tắt. Trác Mộc Cường Ba vòng qua sau lưng một tảng đá lớn, nhìn một tảng đá khổng lồ đổ vật trên nền đất, bên trên khắc đầu người, hình tượng động vật và các loại hình vẽ cổ quái khác, đặc biệt là phần bên dưới, toàn bộ là những đồ án hình chữ nhật góc tròn. Bên trong cũng là những đầu người,

động vật ở các tư thế khác nhau, nhưng những hình này lại đều chằn chặn, vừa giống hình vẽ lại vừa như chữ viết. Lúc này Sean đã trèo lên một cây to, ngước mắt nhìn ra xung quanh, sau rồi anh ta lại leo xuống, nói với giọng tiếc nuối: “Chỉ có mỗi chỗ này, những nơi khác không thấy gì cả, kỳ lạ thật, một khoảng đất nhỏ tẹo như thế này thì dùng làm gì được chứ nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba chỉ những đồ án bên dưới bệ đá cho Sean xem, anh ta vừa nhìn liền lập tức nhận ra ngay, rú lên như cú đêm: “Maya! Đây là chữ của người Maya! Cả đây nữa, trời đất! Ở đây sao lại có văn tự của người Maya được? Ở đây cách Trung Mỹ cả ngàn cây số cơ

mà!” Sean bỗng vỗ mạnh lên trán, “Không đúng, đáng chết thật, nếu người Kukuer là hậu duệ của người Maya, vậy thì tổ tiên của họ chắc chắn phải để lại đây thứ gì đó chứ, đáng lẽ tôi phải nghĩ ra ở đây cũng có di tích của người Maya rồi mới phải! Sao tôi không nghĩ ra từ sớm nhỉ. Nếu có máy ảnh ở đây thì tốt rồi, nếu có máy ảnh thì tốt rồi…” Không biết Sean đã nhắc đi nhắc lại câu cuối cùng đó bao nhiêu lần nữa.

Trác Mộc Cường Ba đi xuyên qua các cột đá lớn đó, mỗi cột đều khắc các hình vẽ khác nhau, nhìn những sản phẩm kết tinh của nền công nghệ cổ đại, trong lòng không khỏi thầm cảm thán cuộc đời sao quá ngắn ngủi, hiểu biết sao quá ít ỏi.

Lúc này, nghi vấn lớn nhất của gã cũng giống như Sean, đó là trong rừng sâu khai khẩn ra một mảnh đất như vậy, dựng lên những tảng đá khổng lồ thế này, rốt cuộc là có mục đích gì? Gã hỏi: “Anh biết tiếng Maya không?”

“Không biết, có điều tôi đã thấy ở Mexico, giờ nhìn một cái là nhận ra ngay, chúng không giống với văn tự của bất cứ dân tộc nào, chỉ riêng người Maya mới có thôi.” Sean rờ lên một tảng đá, ủ rũ nói: “Đáng tiếc thật, trong tay chúng ta chẳng có dụng cụ gì, nếu ghi chép lại được, những tư liệu này có thể thay đổi hoàn toàn quan niệm đế quốc Maya chỉ tồn tại ở vùng Trung Mỹ của mọi người. những tảng đá này xếp thành một đồ án,

chắc hẳn là thể hiện điều gì đó, nơi này cũng không có kiến trúc gì khác, chẳng lẽ là một khu mộ!” Trác Mộc Cường Ba để ý nhận thấy, khi nhắc đến khu mộ, hai mắt Sean chợt sáng rực lên, ánh mắt đó, tuyệt đối không phải là của một quý ông Anh quốc, ngược lại có chút gì đó giống với gã cao lớn mặc quân trang có ý đồ theo dõi gã trước đó, ánh mắt tham lam, tràn ngập ham muốn chiếm hữu ấy, không khỏi khiến người ta không rét mà run.

“Khu mộ? Anh nói đây là khu mộ ư?” Trác Mộc Cường Ba dường như nhớ ra điều gì đó, nhưng nhất thời hình ảnh đó chỉ mơ hồ trong ý thức, cứ có cảm giác như đã nghe ở đâu đó rồi, nhưng lại hết sức mông lung mờ ảo.

“Phải, anh nhìn xem…” Sean khoa tay nói, “Giữa những tảng đá khổng lồ này, lại có những tảng đá trắng bắc ngang, giống như một cánh cổng vậy, dù đa phần đã sụp đổ, hơn nữa còn có dấu vết bị dịch chuyển, nhưng nếu quan sát cẩn thận, sẽ không khó phát hiện ra, tổng cộng có một,hai, ba, bốn,… bảy, bảy trụ đá, chúng…”

“Đợi chút đã!” Nghe Sean nhắc tới số bảy, trong óc Trác Mộc Cường Ba dường như lóe lên điều gì đó, nhưng Sean vừa nói lời tiếp theo, gã lại lập tức quên béng đi mất. Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh nói có bảy trụ đá phải không? Đừng nói gì cả, để tôi nghĩ xem nào, bảy trụ đá, bảy trụ đá? Bảy trụ, bảy…” Trác

Mộc Cường Ba lẩm nhẩm đọc thầm, “Rốt cuộc là đã nghe ở đâu rồi nhỉ, bảy trụ đá, tại sao nghe số bảy quen thuộc thế nhỉ?”

“Bảy trụ đá, tượng trưng cho bảy dân tộc, bọn họ chung sống hòa bình trong rừng; cùng nhau bảo vệ lăng mộ của tổ tiên, trong đó bộ tộc dũng cảm nhất, chính là người Kukuer…” Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng nhớ ra, đêm đó, dưới bầu trời sao lấp lánh, tiếng ca trong trẻo dễ nghe của Babatou vấn vít bên tai, tựa như âm thanh nơi tiên giới, khiến người ta không sao tin nổi. Từ đó tới giờ Trác Mộc Cường Ba vẫn luôn coi nửa trước bài ca lịch sử của người Kukuer là huyền thoại, hơn nữa đêm đó

đầu óc gã cũng u u mê mê, không nhớ được toàn bộ, giờ bỗng nhiên nghĩ tới, không khỏi toát hết cả mồ hôi lạnh. Không ngờ, bài ca uyển chuyển du dương ghi lại lịch sử của người Kukuer ấy, toàn bộ đều là sự thực, vậy thì lúc này, dưới chân bọn gã đây, chẳng phải chính là…

Khi Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu ra khỏi cơn ngơ ngẩn, gã nói với giọng thấp trầm: “Không sai, Sean, có lẽ anh nói đúng rồi đấy, lúc này chúng ta đang đứng trên lăng mộ của một vị tổ tiên người Kukuer đấy!”

Sean trợn mắt há hốc miệng, hoàn toàn đờ người ra, hồi lâu sau mới trấn tĩnh lại được, chộp lấy vạt áo rách rưới của Trác Mộc Ba giật giật liên hồi: “Anh nói

cái gì? Đúng là lăng mộ? Sao anh biết? Anh biết những gì hả? Cho tôi biết đi, nói hết cho tôi đi!” Trác Mộc Cường Ba đứng yên cho anh ta lắc gần mười phút đồng hồ, Sean mới người tỉnh mộng, ngại ngùng buông tay ra, ngượng ngập nói: “Thật là, tôi thất lễ quá. Chỉ có điều, có điều là tôi kích động quá. Giống…giống như, như Stephens lần đầu tiên phát hiện ra thành cổ Maya vậy ấy.”

Trác Mộc Cường Ba không biết Stephens là ai, gã cũng không nghe rõ anh ta nói gì, gã đang cố gắng nhớ lại tiếng hát của Babatou đêm đó. Gã điềm đạm nói: “Tôi biết không nhiều lắm, đêm đó, tôi cũng uống say rồi, không nhớ được bao nhiêu. Ở đây có lẽ là mộ tổ

tiên chung của người Kukuer và mấy bộ tộc khác, nhưng gọi là gì thì tôi không nhớ được nữa, dường như là xảy ra trên đường di cư thì phải, lúc đó tổ tiên người Kukuer vẫn chưa tìm được vùng đất nào thích hợp để xây dựng thành trì, vẫn đang phải phiêu bạt, khi đi qua quê hương của mặt trời, bọn họ lại có một vị thủ lĩtứ nh khác sắp lìa đời…sau đó chôn ở nơi nào đó trên đường, sự tình trải qua rất nhiều năm, tòa thành màu trắng bị sụp đổ, mọi người bỏ chạy tứ tán, một số người không muốn rời xa quê hương, đã tìm được lăng mộ vị tổ tiên đã đưa họ đến khu rừng này. Họ ở trước mộ lập lời thề, sẽ bảo vệ tổ tiên chung của mình, hình như là đã lập bảy cột trụ, khắc lời thề và quyết tâm của họ lên trên đó. Đại

để là như vậy, có rất nhiều nội dung đúng là tôi không thể nhớ nổi.”

Nghe Trác Mộc Cường Ba nói xong, Sean thấp giọng lẩm bẩm nhắc lại: “Chết trên đường à.” Trác Mộc Cường Ba dễ dàng nhận ra trong giọng anh ta thoáng có vẻ thất vọng, cảm thấy phản ứng của tay Sean này thật cổ quái. Một hồi lâu sau, Sean mới có vẻ như bước ra khỏi cái bóng ủ rũ ấy, mỉm cười nói: “Thôi bỏ qua đi, đằng nào chúng ta cũng chỉ là khách qua đường, làm được trò trống gì đâu chứ, chỉ có điều những tư liệu này không thể bảo tồn được, thật là đáng tiếc, nghỉ ngơi một lát rồi đi tiếp thôi, giờ quan trọng nhất chính là ra khỏi được nơi này. Chà, không biết đến bao giờ chúng

ta mới được trở lại thành thị hiện đại nữa đây.”

Trác Mộc Cường Ba không lạc quan như vậy, gã lạnh nhạt nói: “Sợ rằng rất khó, nếu đây đúng là lăng mộ của vị tộc trưởng đó, vậy thì lúc này chúng ta đang ở trung tâm của rừng Than Thở, cấm địa Ah Puch!”

Lần này, cả Sean cũng không nói năng gì, anh ta đã nghe bọn Trác Mộc Cường Ba nói qua rồi, khu rừng cấm này không có cả trên bản đồ của người Kukuer, có quỷ mới biết nó rộng thế nào, bên trong có những gì. Cấm địa yên nghỉ của Ah Puch, bản thân mấy chữ này đã là một lời nguyền, kẻ nào đặt chân vào đây, chỉ sợ không ai có thể yên nghỉ nổi. Trác Mộc

Cường Ba lại càng hiểu rõ hoàn cảnh trước mắt của họ, từ chỗ người Kukuer, bộ lạc còn tương đối hiện đại cuối cùng, bọn gã tiến vào rừng Than Thở, sau đó đi tới nơi đây, tổng cộng đã ngốn mất nguyên một tuần. Lúc này, thức ăn của họ đã hết sạch, trong tay lại không có công cụ nào, vậy mà phải đi trong cấm địa yên nghỉ của Ah Puch còn nguy hiểm hơn rừng Than Thở gấp bội này bao nhiêu lâu? Ít nhất cũng phải mất một tuần mới ra khỏi đây được, thế nhưng gã bây giờ, quả thực là không biết có thể dựa vào cái gì để sinh tồn ở đây một tuần nữa. Gã lên tiếng: “Theo như cách nói trong bài sử ca của người Kukuer, vùng đất thề do bảy cây trụ quây lại này, tương tự như một cánh cửa dẫn vào cấm địa, bước qua

cánh cửa này, là sẽ đi vào cấm địa của Ah Puch. Tôi còn nhớ trên bản đồ của người Kukuer, chỗ này cách….ở phía Đông còn xa hơn chỗ chúng ta đến, nếu muốn chọn một con đường tắt ra khỏi rừng, e là chúng ta cần quay đầu, đi ngược lại con đường cũ mới được.”

Đương nhiên là không cần nói Sean cũng biết, cấm địa yên nghỉ này nhất định đáng sợ hơn những khu rừng họ đi qua trước đây rất nhiều, một nơi đến cả thợ săn người Kukuer cũng không thể thăm dò, không ai lại không cảm thấy run sợ trước cái tên này cả. Anh ta gượng cười nói: “Tôi rất đồng ý với quan điểm của anh, nhưng giờ thì không được. Có mấy vấn đề, thứ nhất, chúng ta không biết mình đã

bị nước lũ cuốn đi bao xa, rốt cuộc là bị cuốn theo hướng nào, ‘đi theo đường cũ’ là đường nào, chỉ sợ cả anh lẫn tôi đều không tìm được. Thứ hai, đồ của chúng ta đã dùng hết rồi, ở bất cứ nơi nào trong rừng sợ rằng cũng đều như nhau cả, dù là nguy cơ nhỏ hay lớn, cơ hội chúng ta có thể tránh được đều không lớn lắm. Thứ ba, giờ cơn lũ đã qua, đám du kích kia chắc chắn cũng bị lũ xối cho tơi bời hoa lá giống chúng ta vậy, giờ mà trở về, khẳng định là sẽ gặp phải chúng, hoặc ít nhất là xác suất gặp phải chúng rất lớn, tôi nghĩ, sau mấy lần thiệt hại nặng nề như thế, chắc chúng cũng không đến nỗi lấy cháo ngô với hoa tươi ra hoan nghênh chúng ta trở về đâu. Thêm nữa, bây giờ trời đã sắp tối, ít nhất trong đêm

nay chúng ta cũng phải làm rõ mấy vấn đề, muốn đi thì để sáng mai hãy đi.” Lúc nói những câu này, Sean cũng không ngờ được, anh ta đã khiến hai người bọn họ bớt được bao nhiêu là đường.

Mỗi vấn đề đều khiến hai người phải đau đầu, thảo luận mãi không ra kết quả, Sean chán nản vung chân hất những mẩu đá dưới đất, ráng hồng cuối cùng nơi chân trời đang biến mất, hai người đành chuẩn bị ngủ lại một đêm trong khu mộ của vị tổ tiên vĩ đại kia, hy vọng có thể mơ thấy thần thánh chỉ đường cho họ ra khỏi khu rừng nay. Nằm nghỉ một lúc, Sean lại đứng dậy đi đi lại lại trên con đường lát đá trắng, hình như hy vọng tìm được đường vào lăng mộ hay sao đó.

Lúc này trời vẫn chưa tối hẳn, Trác Mộc Cường Ba thấy hơi đói, nhưng vỏ cây trong ba lô không còn nhiều lắm, gã đang chần chừ, chợt nghe Sean reo lên kinh hãi: “Johnson, mau tới đây!” Giọng anh ta toát lên vẻ mừng rỡ chưa từng thấy, không biết là lại có phát hiện kinh người gì nữa.

Bộ lạc ăn thịt người

Trác Mộc Cường Ba chạy ào tới, chỉ thấy Sean đang ngồi xổm bên trên một phiến đá, trên đó khắc một hình vẽ kỳ quái, đường dao xiên xiên xẹo xẹo, hoàn toàn không thể bì được với nét khắc trên trụ đá, hơn nữa cạnh đó còn có một ít đá vụn nữa. Cả Trác Mộc Cường Ba cũng ý thức được hình vẽ này không phải là của

người xưa, mà mới được khắc cách đây không lâu.

Hình vẽ được khắc ngay trên phiến đá bên cạnh trụ đá bị đổ, nếu có người cẩn thận quan sát hình khắc trên trụ đá, nhất định sẽ phát hiện ra dấu hiệu rõ ràng này; hơn nữa nhìn đá vụn còn chưa bị thổi đi khỏi đường khắc, có thể xác định hình vẽ mới khắc ngày hôm nay, nói không chừng chỉ trước khi bọn họ tới đây một lúc. Là dấu hiện của ai để lại? Tại sao lại để lại? Trác Mộc Cường Ba cho rằng điều này không hề quan trọng, quan trọng là, chắc chắn đã có người khác tới đây, bọn họ không chỉ có một mình, trong rừng sâu hoang vắng lạnh lẽo này, có thể nhìn thấy dấu hiệu của con người, đó là điều vui

hơn tất thảy rồi.

Sean khẳng định: “Hình vẽ này, chắc hẳn là một loại dấu hiệu, dùng để liên lạc với đồng bạn bị thất lạc, họ để lại ở vị trí tương đối rõ ràng này, chính là để truyền tin tức đó. Không biết là của quân du kích hay là bạn anh nữa?” Nói đoạn anh ta ngước mắt lên nhìn Trác Mộc Cường Ba đầy mong đợi, hy vọng gã có thể phát hiện được gì đó.

Trác Mộc Cường Ba cẩn thận quan sát hình vẽ một lần nữa, rồi vỗ mạnh vào trán, thầm mắng mình ngu ngốc, đây chẳng phải là một trong những dấu hiệu lúc huấn luyện Lữ Cánh Nam đã dạy cho họ hay sao, gã mừng rỡ đến nỗi không biết phải nói gì, chỉ gật đầu thật mạnh.

Sean kích động nói: “Là bọn họ à? Ai để lại vậy? Ba Tang hay là Trương Lập thế?”

Trác Mộc Cường Ba hưng phấn nói: “Không biết, đây chỉ là tọa độ thôi, tọa độ của nơi lưu giấu tin tức.” Thấy Sean không hiểu, gã liền giải thích sơ qua: “Nếu là dấu hiệu chỉ hướng bình thường, ai nhìn cũng hiểu ngay thì sẽ không có tác dụng bảo vệ bản thân, lường gạt kẻ thù rồi, vì thế chúng tôi mới dùng dấu hiệu kép. Đây là dấu hiệu đầu tiên, nó chỉ dẫn ra nơi có dấu hiệu thứ hai, ở ngay gần đây thôi, như vậy, dù kẻ địch có phát hiện ra cái này thì cũng không biết nó có ý nghĩa gì cả.”

Nói đoạn, ngón tay gã chỉ vào chữ thập

trên hình vẽ: “Đây là phương vị, lợi dụng sự thay đổi của mặt trời và hoàn cảnh xung quanh, nó có nghĩa là…” Ngón tay gã lại chỉ về phía giữa hai cây trụ, nói: “Hướng này, sau đó chữ số La Mã bên dưới là chỉ khoảng cách, số ba tức là dùng bước chân để đo, tổng cộng bảy bước.” Vừa nói, Trác Mộc Cường Ba vừa nhấc chân đi bảy bước theo hướng đó, đoạn mở ba lô, rút ra một thứ giống cây đèn pin chiếu xuống đất, một hàng chữ đen lập tức hiện ra dưới ánh sáng màu đỏ.

Sean ngạc nhiên thốt: “Không phải bút huỳnh quang? Đây là?”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười giải thích: “Đây là bút quang phổ tần suất,

ánh sáng khác nhau thì có tần suất khác nhau, giống như mật mã thông tin vậy. Nếu là bút huỳnh quang, dùng ánh sáng tím hay tia tử ngoại là phát hiện ra ngay, còn bút quang phổ tần suất thì khác, mỗi loại tần suất chỉ tương ứng với một quang phổ. Mỗi lần trước khi xuất phát, chúng tôi mới xác định quang tần sử dụng trong chuyến đi đó. Vì vậy, chỉ có chúng tôi mới phát hiện ra được những dấu vết này thôi.” Trải qua huấn luyện đặc biệt, Trác Mộc Cường Ba đích thực là đã tiến bộ hơn rất nhiều so với hồi ở Khả Khả Tây Lý.

Vẻ mặt Sean có vẻ như vừa được mở mang tầm mắt, vội nói tiếp: “Trên đó viết gì vậy? Tiếng Trung hả? Sao phức

tạp thế?”

Trác Mộc Cường Ba không giải thích thêm nữa, bởi vì gã không tiện giải thích, đây không chỉ là tiếng Trung, mà còn là loại văn tự lưu truyền ít nhất trên thế giới, tiếng Tạng cổ! Hiện nay trong đội ngũ của bọn gã, người có thể thông thạo loại văn tự này chỉ có bốn người, bản thân gã, giáo sư Phương Tân, Ngải Lực Khắc và lạt ma Á La. Vừa nhìn hàng chữ này, Trác Mộc Cường Ba lập tức biết ngay đây không phải của Ba Tang hay Trương Lập để lại, mà thuộc về nhóm của giáo sư Phương Tân, bọn họ cũng đã tới đây, hơn nữa theo nội dung của văn tự, bọn họ cũng bị lạc nhau mất rồi, thật đúng là tin tức chẳng lành.

“Đi theo hướng này, thẳng tiến hướng Tây.” Tám chữ đơn giản biểu thị hy vọng người đi sau sẽ tìm kiếm theo hướng này, chỉ là hàng chữ cuối cùng viết rất tháu, nét cuối cùng bị kéo ra vừa cong queo vừa dài thượt, xem ra bọn họ rất hoảng hốt, cả nhân số và số hiệu họ tên cũng không kịp để lại. Rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì? Trác Mộc Cường Ba thấp thỏm, nỗi lo trong lòng gã đã thành hiện thực, nhóm người của Đường Mẫn đang gặp nguy hiểm.

“Sao vậy? Tin xấu hả?” Sean thấy sắc mặt Trác Mộc Cường Ba không ổn bèn lên tiếng hỏi, gã liền giải thích cho anh ta biết lần này bọn họ chia làm hai nhóm xuất phát, tin tức này là do nhóm kia để

lại. Thành viên của nhóm thứ hai cũng bị thất lạc, hơn nữa tin tức cũng không hoàn chỉnh, chạy đi hết sức hoảng loạn, dường như đã gặp phải tình huống bất ngờ gì đó.

"Đi theo hướng này à?" Sean nghe xong, liền tiếp tục đi vào giữa hai trụ đá, thân thiết nói, "Không cần lo lắng, họ đã qua được mưa gió bão táp và cả cơn lũ quét, chứng tỏ rằng họ không hề kém chúng ta, gặp phải tình huống bất ngờ chắc cũng ứng phó được thôi. Họ đã qua đây, nếu quanh đây không có người nào khác tới nữa, vậy thì, chắc là có thể tìm được … dấu vết khác. Ở đây rồi!"

Sean ngồi xổm xuống một phiến đá, trên lớp bùn đất có dấu chân hiện lên rõ ràng, Trác Mộc Cường Ba cũng sụp xuống

xem. Sean chỉ vào dấu chân nói: “Bước chân rất lớn, rất hỗn loạn, đúng là họ gặp phải chuyện gì đó mà không thể không bỏ chạy. Những dấu chân này toàn bộ đều là ủng đi mưa, nhìn dấu vết thì là của hai hoặc ba người gì đó.”

Nghe Sean giải thích, Trác Mộc Cường Ba nhẹ cả người, Đường Mẫn không biết nhiều tiếng Tạng cổ lắm, vậy nên những chữ kia không thể là để lại cho cô được. Giờ nhìn dấu chân, có thể xác định quá nửa là Mẫn Mẫn đang ở cùng giáo sư Phương Tân hoặc những người khác, chỉ cần người bị thất lạc không phải là Mẫn Mẫn là gã đã yên tâm không ít rồi. Bởi trong nhóm của giáo sư Phương Tân, ngoài Mẫn Mẫn ra, những người còn lại

đều là bậc lão luyện, điều này thì trong quá trình huấn luyện thường ngày Trác Mộc Cường Ba đã nhận thức được rồi. Loại ủng đi mưa này, vốn là trang bị để đi trong rừng nhiệt đới, có điều vừa tới Putumayo bọn gã đã bị người ta truy đuổi, nên cũng chẳng kịp đổi giày nữa.

"Đợi chút đã, Johnson, anh xem cái này!" Sean lại chỉ vào chỗ cách vết ủng chừng dăm ba mét, gương mặt lộ ra vẻ kinh hoảng.

Trác Mộc Cường Ba đi tới, chỉ thấy trên đất bùn cũng có dấu chân để lại, chỉ khác một điều là, những dấu chân này chính là dấu chân, dấu vết bàn chân trần của người nào đó. Quả tim Trác Mộc Cường Ba lập tức nhảy vọt lên đến cổ họng,

trong rừng sâu, không đi giày mà vẫn chạy như bay thì chỉ có dân cư của các bộ lạc sống trong rừng mà thôi, mà các bộ lạc bán văn minh như bộ lạc Kukuer, cũng đều sử dụng loại giày đặc biệt bện từ vỏ cây và cỏ, bộ lạc đi chân trần, khẳng định là chẳng được văn minh cho lắm. Mà ở trong rừng Than Thở và cấm địa yên nghỉ này, bộ lạc đông nhất chỉ có một loại – bộ lạc ăn thịt người!

Sắc mặt Trác Mộc Cường Ba xám xịt như tro, gã chưa bao giờ sợ hãi như vậy, dù gặp phải khó khăn lớn hơn chăng nữa, gã cũng quyết không sợ hãi thế này. Gã không dám tưởng tượng, nếu giáo sư Phương Tân và Mẫn Mẫn bị bộ lạc ăn thịt người đuổi giết, cảnh tượng ấy sẽ thế

nào, nếu họ bị bắt, gã lại càng không dám nghĩ đến hậu quả nữa. Cứ nghĩ đến cả một tổ chức vũ trang hung hãn như đám quân du kích cũng phải chọn cách lùng bắt bọn gã trong đêm để tránh chạm mặt với bộ lạc ăn thịt người, Trác Mộc Cường Ba không khỏi giật thót mình lo sợ, cả thế giới này đều biết, những bộ lạc ăn thịt người đó đáng sợ nhường nào!

Trác Mộc Cường Ba tự nhắc nhở chính mình: “Bình tĩnh, nhất định phải bình tĩnh!” Gã hỏi: “Anh nhận ra được có bao nhiêu người đi chân trần không?

Sean vuốt mồ hôi lạnh trên trán, kiểm tra lại mấy lần rồi mới nói: “Không rõ, dấu chân hết sức hỗn loạn, nhiều nơi bị giẫm lên không chỉ một lần, nhưng có một

điểm tôi khẳng định được…chính là có không ít người đâu!”

Trác Mộc Cường Ba không thể bình tĩnh nữa, gã lập tức chỉnh lại hành trang, nói: “Chúng ta , chúng ta phải đi tìm họ.”

Sean kéo chiếc áo rách của gã lại, thấp giọng can ngăn: “Anh điên rồi à, bộ lạc ăn thịt người đấy! NGười nào ở trong rừng này cũng đều biết, cách càng xa đám người ấy ra càng tốt, người khác nghe thấy cái tên này muốn trốn còn chẳng kịp, vậy mà anh còn muốn đi tìm chúng hả, tôi thấy chúng ta nên nhân lúc tối trời mà tẩu thoát thì hơn.”

Trác Mộc Cường Ba nôn nao trong dạ, gã biết, Sean như thế là đã tận tình tận nghĩa lắm rồi, bản thân gã quả thực

không có lý do ép anh ta làm bất cứ điều gì cả, nhưng nếu không có Sean, một mình gã thực sự không thể làm nổi, đích thực là nửa phần chắc chắn cũng không có. Muốn cứu người, không chỉ mình gã đi là được, mà còn cần có cả anh phối hợp nữa, Trác Mộc Cường Ba khẩn thiết nói: “Không được, chúng ta phải đi tìm họ, anh không biết, họ là chiến hữu của tôi, là bạn tôi, là người thân của tôi, là người một nhà với tôi!” Trong một câu mà Trác Mộc Cường Ba nâng quan hệ với các thành viên còn lại trong đội lên tới bốn lần, hy vọng có thể thuyết phục được Sean.

Sean chỉ lặng yên không nói, quỳ một chân dưới đất, lấy ngón tay gõ lướt trên

phiến đá, có vẻ như đang rất trù trừ lưỡng lự. Trác Mộc Cường Ba thấy một tia hy vọng xuất hiện, liền nói tiếp: “Anh chưa biết quan hệ giữa tôi và họ đâu, trong nhóm có vợ tôi, người thầy tôi yêu quý nhất, một người bạn vong niên và người đối với tôi như cha vậy, cho dù thế nào, dù khó khăn tới đâu, tôi cũng phải đi cứu họ. Tôi biết, anh đã giúp tôi rất nhiều rồi, nhưng thực lòng tôi rất hy vọng, anh có thể giúp tôi thêm lần này nữa.”

“Vợ anh à!” Sean kinh ngạc ngẩng đầu, Trác Mộc Cường Ba gật đầu khẳng định một cách mạnh mẽ. Sean thấy vậy đành thở dài: “Ừm, được rồi, nhưng nhất định phải cẩn thận đấy, quan sát trước đã,

tuyệt đối không được làm ẩu làm bừa.”
Trác Mộc Cường Ba mừng rõ thốt: “Đương nhiên!”

Hai người lần theo dấu chân, tới bên một con sông nhỏ thì mất dấu vết. Người trong cuộc lòng dạ rối bời, Trác Mộc Cường Ba lúc này đã cuống hết cả lên, lo lắng nói: Sao lại mất dấu rồi? Chẳng lẽ họ đã bị bắt?”

Sean nói: “Đừng hoảng loạn, dựa vào phương hướng hiện thời, có thể thấy họ đi đúng hướng đã để lại trong lời nhắn, chúng ta cứ thuận theo hướng này mà đi tiếp, xem có phát hiện gì mới không?”
Nói đoạn, anh ta lại nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba, “Trời đã tối rồi đấy, anh cũng biết tiếp tục đi sẽ có hậu quả như

thế nào chứ.” “Tôi biết.” Trác Mộc Cường Ba dứt khoát trả lời.

Tiến lên trong bóng tối, khi sao đêm phủ kín bầu trời, Trác Mộc Cường Ba và Sean đã có thu hoạch, họ nghe thấy một thứ âm thanh kỳ dị từ đằng xa vang tới, đó là…tiếng trống!

Nghe như hiệu lệnh chiến đấu, âm thanh mộc mạc lưu truyền từ thời viễn cổ, trống, là nhạc khí được con người chế tạo sớm nhất, và cũng chỉ có trong một khu rừng như vậy, tiết tấu rõ ràng, âm chất dày đặc đó mới dung hợp được với tự nhiên một cách hoàn mỹ nhường ấy.

Càng lúc càng gần, càng lúc càng gần, từ từ, từ từ, trong rừng thấp thoáng ánh sáng của ngọn lửa, Trác Mộc Cường Ba có

cảm giác, tiếng trống đó dường như đang hòa cùng nhịp đập với tim gã, càng lúc càng rõ rệt, tim đập mỗi lúc một dữ dội. Gã giật thót mình, thì ra Sean vỗ vỗ lên vai, mượn ánh sao yếu ớt, Trác Mộc Cường Ba trông thấy gốc cây Sean chỉ, gật đầu hiểu ý, hai người lần lượt trèo lên một thân cây cao chừng ba chục mét, luồn qua tầng tầng lớp lớp chướng ngại vật, hướng về phía nguồn sáng.

Sean lấy cái ống ngắm ra, nhìn một lát rồi đưa cho Trác Mộc Cường Ba, lúc đón lấy ống ngắm, gã phát hiện bàn tay đối phương đang khẽ run lên. Cảnh tượng hiện lên trong ống ngắm tựa trong ống kính máy quay, chính giữa là một căn nhà lớn dựng bằng cỏ tranh và cây gỗ, hai

đầu cong lên như những con thuyền nhỏ thành Venice, trên ván gỗ vẽ một đôi mắt khổng lồ đen trắng và rõ ràng, cửa sơn đỏ choét, nhìn như miệng con cá mập đang há rộng. Phía trước căn nhà lớn đó là một giàn giáo khổng lồ dựng bằng gỗ, bốn phía xung quanh giàn giáo có các chảo tròn kê trên giá ba chân, bên trong không biết để nhiên liệu gì mà lửa cứ cháy phừng phừng. Dưới giàn giáo đầu người nhấp nhô, vô số thổ dân ăn mặc gần giống người Kukuer đứng bên dưới, già trẻ nam nữ đều có cả, nửa thân để traanfl trên xăm hình totem. Bọn họ có một điểm chung, đó chính là, người nào người nấy đều hai tay bưng một thứ đồ đựng, có bát, có gáo, có rổ, có rá. Còn phía trên giàn giáo, hai bên trái phải có

bốn chiếc trống lớn, bốn người đàn ông lực lưỡng đang vung tay đánh trống, mồ hôi rẩy xuống như mưa. Ở giữa là năm chiếc giá lớn, bên trên trói năm người đàn ông, nhìn kỹ lại thì Trác Mộc Cường Ba chẳng nhận ra ai cả, nhưng trông cách ăn mặc, có lẽ là thành viên của quân du kích. Trước mặt năm tên du kích, một nhân vật trông như tế sư mặc áo choàng đen, đội mũ lông chim, trang sức rực rỡ, mặt vẽ đủ thứ màu sắc, tay cầm con dao lóc xương nhọn hoắt, miệng lẩm bẩm niệm chú gì đó. Sau lưng tế sư có một chiếc bàn gỗ, đại khái lớn hơn bàn làm việc một chút, nhưng nhỏ hơn bàn bóng bàn; bên cạnh tế sư còn có mấy gã cao to lực lưỡng đứng ngạo nghễ, tay chắp sau

lưng, ngọn lửa đỏ rực chiếu hắt lên làn da màu đồng cổ và cơ thịt rắn chắc của họ. Phía sau đám tên du kích, trên một cái bệ nhỏ cao hơn, còn một người ăn mặc rực rỡ hơn, trên đầu cắm lông chim lộng lẫy đủ màu, không biết là tộc trưởng hay đại tế sư nữa, phía trước y đặt một món đồ bằng gỗ trông giống cái đỉnh, có vẻ rất cổ phác.

Nhìn bề ngoài, dường như họ đang cử hành đại lễ sinh sát, còn những người bưng đồ đựng bên dưới, chắc hẳn là ai cũng muốn chia phần chứ chẳng nghi. Khó trách Sean lại run rẩy như thế, nhìn điệu bộ này là chẳng cần giải thích gì nhiều nữa, đây chính là bộ lạc ăn thịt người, trăm phần trăm là bộ lạc ăn thịt

người rồi.
Bộ dạng năm người bị trói đều hết sức ủ rũ chán nản, e rằng còn hơn cả sợ hãi, có người ngoác miệng mắng chửi, có người lại khóc rống lên, có kẻ rũ ra trên giá, hay run rẩy không ngừng, cũng có tên thì cứ nghiến răng kèn kẹt.
Tế sư lẩm bẩm tụng niệm xong, liền lấy con dao sáng loáng kia giơ lên, đến trước mặt tên du kích điệu bộ hung hãn nhất, xem ra là sắp ra tay tới nơi. Trác Mộc Cường Ba hơi do dự, gã không biết mình có nên xem tiếp hay không nữa, nhưng gã biết, cảnh tượng tiếp sau đây rất có thể sẽ vượt quá phạm vi chịu đựng của mình. Tính năng của ống nhòm này thật quá tốt, thậm chí gã còn nhìn rõ cả

nụ cười điên dại trên gương mặt bôi trét đầy màu mè của tên tế sư kia nữa.

Khi thấy tế sư vung mũi dao lên, chuẩn xác đâm vào tim tên du kích, cuối cùng gã cũng không kìm nén được mà buông ống ngắm xuống, ngoảnh mặt đi nơi khác. Gã nghe thấy cả tiếng lưỡi dao cắt vào da thịt, nghe thấy tiếng máu trong huyết quản trào ra "ồng ộc", lại càng nghe rõ hơn tiếng thét gào thảm thiết như xé gan nát phổi kia. Kế đó hòa lẫn trong âm thanh lóc da lóc thịt đó, lại vang lên cả tiếng gầm gừ đầy khát vọng của đám người bên dưới.

Trác Mộc Cường Ba không thể nghe thêm nữa, gã vẫy tay ra hiệu với Sean, tỏ ý mau mau rời khỏi đây, ngàn vạn lần

chớ để bọn người này phát hiện ra. Sean cũng đồng ý ngay, nhưng hai người ở trên cây quá lâu, lại không hề cử động, thậm chí cả thở mạnh một hơi cũng không dám, lúc này nhích động thân thể, lập tức cảm thấy chân tay tê rần. Trượt xuống được một nửa, Trác Mộc Cường Ba chạm phải một cây mây, gã lại tưởng là rắn, trong lúc kinh hoàng để mất thăng bằng, Sean định chộp lấy kéo Trác Mộc Cường Ba lên, kết quả chính anh ta lại rơi bịch xuống, trong bụi cây lập tức vang lên tiếng cành gãy răng rắc, đám ăn thịt người liền có phản ứng trong khoảnh khắc. Trác Mộc Cường Ba trượt nhanh xuống, kéo Sean dậy rồi co giò chạy ngay, kết quả là chưa được hai bước, đã cảm thấy chân trái mắc vào dây leo, cơ

hồ như có một sức mạnh rất lớn, muốn nhấc gã lên khỏi mặt đất, nhưng lại bị Sean ở bên cạnh giữ chặt lại, gã hiểu ra, mình đã giẫm phải bẫy của bộ lạc ăn thịt người kia!

Bộ lạc ăn thịt người (II)

Trọng lượng của Sean và Trác Mộc Cường Ba cộng lại cũng phải hơn trăm cân, không ngờ vẫn không thể chống lại được sức kéo khổng lồ kia, sợi dây leo quấn chặt chân Trác Mộc Cường Ba, kéo luôn cả Sean lên không, trong lúc hoảng loạn Sean vội buông tay, làm Trác Mộc Cường Ba bắn vọt lên cao, treo ngược đầu trên cành cây. Trong rừng vang lên tiếng còi hiệu, vô số ngọn đuốc lao về phía này với tốc độ tên bắn, Trác Mộc

Cường Ba biết lần này e là không còn hy vọng nữa, liền tháo dây buộc ba lô, lớn tiếng hét: “Đi nhanh lên, mang cả ba lô nữa.” Sean tuyệt vọng ngước mắt nhìn gã, thấp giọng nói: “Tôi sẽ trở lại cứu anh!”

Không ngờ, anh ta mới đi được hai bước, một gốc cây bỗng nhiên im lìm lặng lẽ vòng ra ôm chặt lấy, Sean bị một người đầu mặt gắn đầy cành lá lòa xòa bịt chặt lấy miệng, sau đó bị đánh cho ngất đi. Trác Mộc Cường Ba bị treo ngược bên trên, chỉ chớp mắt cái đã không thấy bóng Sean đâu, đang kinh ngạc trước tốc độ quá nhanh đó, thì đám đuốc kia đã tới trước mặt gã.

Lần này Trác Mộc Cường Ba nhìn càng

rõ hơn, đám ăn thịt người này trán cao mũi rộng; mắt sâu mày cao, nhìn bề ngoài có vẻ cường tráng hơn người Kukuer, trên người dùng hai màu chủ đạo là trắng đỏ vẽ các đồ hình tượng trưng cho mãnh thú nhe nanh múa vuốt. Một đám người vây Trác Mộc Cường Ba vào giữa, những ngọn đuốc bập bùng giơ cao quá đầu, ánh lửa chiếu lên gương mặt họ, nhìn khắc khổ đầy những nếp nhăn, tựa hồ như một lão phù thủy già trong thế giới ma pháp vậy.

Phát hiện một con mồi lớn lọt bẫy, đám ăn thịt người tỏ ra vô cùng hưng phấn, vừa hát vừa nhảy. Bỗng nhiên, một tên bỗng đổ gục xuống, không kịp kêu tiếng nào, trên cổ y ghim nghiêng một mũi tên

nhỏ, loại tên này thực ra trông khá giống một cây bông, Trác Mộc Cường Ba đã không lạ lẫm gì với nó nữa rồi. đây là một mũi tên thổi. Trác Mộc Cường Ba lập tức cảm thấy có hy vọng, người Kukuer, lẽ nào người Kukuer lại cứu gã một lần nữa?

Trong rừng bỗng nhiên thấp thoáng hiện ra vô số bóng người, bọn họ khoác vỏ cây, cắm cành lá quanh người, đứng bên cạnh gốc cây hoặc trèo lên nằm phục trên cành, lúc bất động, thật không thể nào nhận ra đâu là cây rừng đâu là bọn họ nữa. Trác Mộc Cường Ba thầm thở dài, gã và Sean còn đờ người ra đó xem bộ lạc ăn thịt người tế lễ, ở đây từ trước đã có bao nhiêu người ẩn nấp cũng hoàn

toàn chẳng hay biết gì. Đồng thời gã cũng ý thức được, nếu đám người này sớm đã ẩn nấp tại đây từ đầu, vậy thì Sean làm sao mà thoát nổi, nghĩ lại chắc là đã bị bắt sống mất rồi.

Rất nhanh sau đó, Trác Mộc Cường Ba nhận ra đám người thứ hai này không phải là người Kukuer, tướng mạo bọn họ trông còn khó coi hơn cả đám dân bộ lạc ăn thịt người, ai nấy đều có một cái khuyên mũi to tướng. Vũ khí trong tay họ cũng rất kỳ dị, cong cong như vầng trăng khuyết, hơn nữa lưỡi dao bên ngoài sắc lẻm, bên trong lại có răng cưa, nhìn như cái liềm cắt lúa, cái thì chuôi ngắn như thước kẻ, cái thì dài như cán chổi. Hai chủng tộc này hình như có thù hận gì

nhau, vừa thấy mặt là đã mặt đỏ tía tai, ánh lửa ánh máu rợp trời, mùi tanh xộc thẳng vào mũi, nhất thời trong rừng vang dậy tiếng chém giết ầm ĩ. Trong đó, một người đàn ông đeo khuyên mũi đặc biết cao lớn, làn da nâu đỏ trông hệt như lực sĩ thể hình, trong tay anh ta cầm một lưỡi liềm to hơn hẳn những người khác, đi tới đâu là máu tóe ra xung quanh đến mấy mét.

Trong lúc hỗn chiến, không biết ai đã chạm phải chốt bẫy, Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy chân mình hẫng một cái, cả người đã rơi bịch xuống đất, đúng vào giữa hai nhóm người, song phương đều vung vũ khí bổ về phía gã. Trác Mộc Cường Ba đương nhiên biết rõ, giờ lọt

vao tay nhóm người nào thì cũng chẳng khác nhau là mấy, vội gắng sức phản kháng, cố giữ để mình không bị trọng thương, đồng thời di chuyển ra chỗ ít người, hy vọng phát hiện ra Sean.

Trác Mộc Cường Ba tìm thấy Sean đang hôn mê dưới một gốc cây, bên cạnh còn có chiếc ba lô nữa. Gã vội đeo ba lô lên, đang chuẩn bị đỡ Sean dậy, chợt nghe "soạt", một thứ vũ khí sắc bén đã rạch toác chiếc ba lô đang buộc chắc vào lưng gã ra, kế đó là một tiếng "cạch", Trác Mộc Cường Ba ngoảnh lại nhìn, chỉ thấy thánh thạch của người Kukuer rơi ra. Gã liền lăn sang một bên, sau đó mới ngẩng đầu lên xem ai đã ra tay sau lưng mình, chỉ thấy một tên ăn thịt người đang

chỉ tay vào thánh thạch, nét mặt lộ vẻ sùng bái, hò hét gì đó, mới được hai ba câu, ánh đao lướt qua, một lưỡi liềm đã khiến đầu hắn chuyển nhà đi nơi khác.

Trác Mộc Cường Ba tranh thủ cơ hội, nhặt lại thánh thạch, rồi đỡ Sean dậy, đang chuẩn bị bỏ chạy thì sau gáy bỗng bị thứ gì đập mạnh một cái, thề là không còn biết gì nữa.

Trác Mộc Cường Ba tỉnh lại, đã thấy mình ở trong một căn phòng nhà tối om, xung quanh tỏa ra một mùi hương là lạ. Nơi này cũng giống như nhà của người Kukuer, tường bằng ván gỗ, nóc nhà lợp cỏ tranh, hàng hiên bên phải có cửa sổ, trên tường treo các loại da thú, đuốc cắm ở bốn góc tường cháy phừng phừng, đó

là đèn cầy hay những cái gậy màu đen Trác Mộc Cường Ba cũng không rõ nữa. Gã chống người đứng dậy, chọn một cái ghế gỗ ngồi xuống, trong nhà có một bàn gỗ cũ nát, và mấy chiếc ghế đơn sơ.

Sean tỉnh trước một lúc, thấy Trác Mộc Cường Ba đã tỉnh, bèn nói: "Mặt trăng hôm nay lớn hơn lúc ở đàn tế của bộ lạc ăn thịt người một chút, không ngờ chúng ta lại ngủ một giấc lâu như vậy."

Trác Mộc Cường Ba nghiêng người đứng dậy, kinh ngạc nói: "Anh nói là chúng ta đã hôn mê cả một ngày?"

Sean an ủi: "Đúng vậy, coi như là đại nạn không chết, xem ra, cả hai chúng ta đều gầy quá, vẫn chưa thể ăn ngay được mà phải vỗ béo thêm nữa đã."

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Ai cứu chúng ta vậy?"

"Gì hả? Cứu chúng ta? Không phải chúng ta bị bộ lạc ăn thịt người bắt rồi à?" Vẻ nghi hoặc trên mặt Sean tuyệt đối không kém Trác Mộc Cường Ba chút nào.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Không, không phải vậy." Đoạn gã kể vắn tắt sự việc xảy ra lúc đó lại một lượt, Sean nghe xong mới nói: "Thì ra là vậy, lúc đó tôi đón cái ba lô anh ném xuống, rồi bị người ta tóm lấy làm ngất đi, có thể nói là chẳng hiểu chuyện gì cả, hơn nữa tôi cũng vừa mới tỉnh lại thôi, cũng hoàng toàn không biết gì cả. Theo như anh nói, là hai bộ lạc khai chiến, bộ lạc toàn người đeo khuyên mũi tiến đánh bọ lạc

ăn thịt người chúng ta nhìn thấy ban đầu phải không?"

Trác Mộc Cường Ba chữa lại: "Không, là một bộ lạc phục kích hay bao vây bộ lạc còn lại thì đúng hơn. Như những gì tôi thấy, bộ lạc đeo khuyen mũi lớn mạnh hơn bộ lạc ăn thịt người một chút, con dao mà họ sử dụng, nhìn thật đáng sợ, giống như là lưỡi hái Tử thần vậy."

Sean nói: "Vậy theo anh, chúng ta bị bộ lạc ăn thịt người bắt lại hay được những người đeo khuyên mũi cứu? Chủng tộc đeo khuyên mũi đó, rốt cuộc là cứu chúng ta hay bắt chúng ta vậy?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: "Không biết. em thử có thể chạy ra ngoài được hay không trước đã." Gã vừa nói tới đây,

tấm rèm cửa liền hé ra, một cô gái thổ dân đeo khuyên mũi tủm tỉm cười đi vào. Cô gái thổ dân này da ngăm ngăm đen, có thể nói là tướng mạo quái dị, đặc biệt là chiếc khuyên mũi cô ta đeo còn lớn hơn những người trước đó Trác Mộc Cường Ba trông thấy nữa, khuyên mũi rủ xuống che kín cả miệng. Cô gái này xem chừng không có ác ý gì, cười che cả môi hồng răng trắng ra, nhưng hai người bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn ngang nhìn dọc thế nào cũng cảm giác giống một cái chậu đầy máu. Cô gái thổ dân bộ dạng không được dễ coi cho lắm này bưng vào một khay hoa quả mà cả Trác Mộc Cường Ba lẫn Sean đều không gọi được tên, chứng tỏ ý bảo hai người cứ yên tâm

mà ăn đi, sau đó ngồi xuống, một tay chống quai hàm, cứ nhìn chằm chằm vào Trác Mộc Cường Ba, làm gã cũng cảm thấy ngại ngùng.

Cô gái này lẩm bẩm nói gì đó, gương mặt già nua nở một nụ cười hòa nhã nhưng cũng không kém phần dữ tợn, gương mặt đáng sợ đó mà tỏ vẻ uốn éo làm bộ làm tịch quả thực không phải là một chuyện thích mắt gì cho lắm. Nhưng ai cũng nhìn ra được, cô gái thổ dân này đang bạo dạn bày tỏ tình ý với Trác Mộc Cường Ba, Sean thỉnh thoảng cũng nói chuyện phiếm với Trương Lập và Nhạc Dương, đã nghe qua học thuyết Cường Ba thiếu gia hấp dẫn giống cái của họ, giờ đã được kiểm chứng, quả nhiên là khiến người ta

được mở mang tầm mắt.

Dưới đôi mí mắt híp tịt như lợn của cô nàng thổ dân là đôi mắt to như hai cái mõ trâu, đang tinh nghịch liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba, tình ý dạt dào, ỏn à ỏn ẻn như đang trách móc: "Anh yêu em không? Có yêu em thật không?"

Trác Mộc Cường Ba chớp chớp mắt, mắt trái nháy, mắt phải liếc, không dám nhìn thẳng vào làn thu ba ngồn ngộn của nàng thổ dân kia, rồi lại liếc sang phía Sean nhướng nhướng mày, ý chừng muốn hỏi: "Làm sao bây giờ? Nghĩ cách để cô ta đừng nhìn chằm chằm vào tôi nữa."

Sean cười thầm, cũng nhướng mày lên với gã, ý nói: "Không ngờ sức hấp dẫn của anh lại kinh người đến thế, vậy mà

tôi lại không nhận ra. Cô gái này cũng hay lắm, cứ ráng chiều theo cho xong chuyện đi."

Trác Mộc Cường Ba giận dữ trừng mắt lên, như muốn bảo: "Anh đúng là đồ chẳng ra gì."

Lúc này, tình ý dạt dào lúng liếng kia lại tràn tới, lần này thì ý tứ khêu gợi càng rõ rệt hơn, rõ ràng là đang ám thị: "Anh đẹp trai, đừng có ngại nữa mà."

Sean ngồi bên cạnh không ngừng nhíu mày nháy mắt, lại ngấm ngầm nhìn ra phía cửa, như đang nói: "Đại ca, xem ra lần này chúng ta phải dùng đến mỹ nam kế rồi, vì tính mạng của hai người, anh hy sinh một chút nhan sắc có được không?"

Trác Mộc Cường Ba trợn trừng hai mắt lên, nghiến răng kèn kẹt, tự nhiên là đang thầm mắng: "Anh chết đi cho rồi! Sao anh không hy sinh đi chứ!"

Sean trợn tròn mắt, ngước nhìn lên trần, ý tứ rõ ràng là: "Tôi cũng muốn hy sinh lắm chứ, nhưng có lọt được vào mắt xanh của người ta không?"

Lúc này, lại có người khác vén cửa bước vào, làn da đen đúa, thân hình khôi vĩ ấy chính là người đàn ông nổi bật nhất trong trận chém giết của hai bộ lạc đêm trước, cảnh tượng anh ta cầm câu liêm như lưỡi hái Tử thần, hai tay dang rộng ngửa đầu lên gào rú dưới ánh trăng đã ăn sâu vào trong ký ức Trác Mộc Cường Ba. Lúc này, hai bên hông và trước ngực anh ta

đều treo một cái đầu lâu vẫn chưa khô máu, khiến người ta nhìn mà không khỏi tim đập chân run. Anh ta bước vào, trước tiên là thân thiện nói mấy câu với cô nàng thổ dân kia, cô ta cũng thân thiện lắc đầu, sau đó giọng hai người càng lúc càng lớn, ngữ khí càng lúc càng thêm nặng nề, âm điệu cũng càng lúc càng cao, phát âm vừa nhanh vừa dồn dập, dường như là bắt đầu cãi nhau, vừa tranh cãi vừa dịch dần ra bên ngoài. Trác Mộc Cường Ba không hiểu bọn họ nói gì, nhưng Sean thì hình như đã đoán ra được chút manh mối, mặc dù bề ngoài Sean vẫn tỏ ra ngây ngô không biết gì như Trác Mộc Cường Ba, nhưng anh ta đang không ngừng đung đưa run rẩy. Trác Mộc Cường Ba đã hiểu được đại khái các thói

quen của con người này, biết mỗi khi căng thẳng anh ta đều thích đung đưa nhún nhảy, có lúc lấy gót chân gõ phách xuống đất, khi lại dùng đầu ngón tay gõ lên đùi hay mặt bàn theo tiết tấu nhất định, phát ra âm thanh như nhịp trống. Còn lúc này, thân thể anh ta không nhúc nhích, nét mặt thản nhiên, song đôi chân vắt tréo thì không ngừng vung vẩy, rõ ràng là đang hết sức căng thẳng.

Khi tiếng tranh cãi càng lúc càng lớn, cách gian nhà bọn họ đang ở mỗi lúc một xa, Sean bỗng đứng phắt lên, bất an ngước mắt nhìn quanh quất: "Chúng ta phải rời khỏi đây ngay, ngay lập tức!"

Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa nuốt trôi cục tức, vừa rồi thằng cha này bán bạn

cầu sinh, quả thực là vô cùng đáng ghét, liền nhạt giọng đáp: "Chà, thật không đơn giản nhỉ, cả tiếng thổ ngữ ở đây anh cũng nghe được! Bọn họ nói cái gì vậy?"

Sean nói: "Ngôn ngữ của bọn họ, phát âm khá giống với tiếng Quechua, tôi cũng chỉ nửa nghe nửa đoán thôi, đại khái cũng hiểu được phần nào, bọn họ cũng là bộ lạc ăn thịt người, chỉ la thuộc chi nhánh khác thôi."

"Ăn thịt người!" Vừa nghe thấy mấy chữ này, Trác Mộc Cường Ba đã nhảy dựng lên theo phản xạ, hỏi, "Anh không đùa đấy chứ?"

Sean vội vàng nói: "Anh thấy tôi giống đang đùa lắm hả? Anh có biết họ vừa rồi tranh luận cái gì không? Họ đang tranh

luận xem anh thuộc về ai đấy."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Cái gì mà thuộc về ai?"

Sean giải thích: "Cô gái mắt to đó, là con gái của đại tế sư ở đây, cô ta bảo anh là người đàn ông đẹp trai hiếm có, vì vậy anh nên để cô ta ăn. Còn tên chiến binh vào sau thì nói, anh là người cường tráng khỏe mạnh hiếm thấy, thế nên cần phải để anh ra xơi, chiến sĩ mạnh mẽ nhất, mới xứng ăn người khỏe mạnh nhất."

Trác Mộc Cường Ba nhìn vẻ mặt Sean, nghi hoặc nói: "Tranh nhau ăn tôi? Không phải vậy chứ, nhìn cô gái kia, đâu giống là có ác ý gì chứ?"

Sean nói: "Giờ không phải là lúc giải thích, để bị phát hiện ra là toi đời đấy,

chúng ta chạy trước đã." Hai người nhảy qua cửa sổ, trong bóng tối không kịp xác định phương hướng, thấy chỗ nào ít người là chạy về phía đó. Đây là một ngôi làng lớn, đâu đâu cũng thấy nhà gỗ mái tranh, có căn bên ngoài còn cắm cả ngọn đuốc, từ ánh đuốc mà đoán, ngôi làng này lớn hơn làng của người Kukuer nhiều.

Vừa chạy khỏi căn nhà kia chưa được trăm bước, đã nghe tiếng hò hét ầm ĩ, vô số thổ dân đeo khuyên mũi cầm dao cầm liềm chạy ùa ra khỏi các căn nhà tranh, lớn tiếng hô hoán, quát hỏi lẫn nhau. Trác Mộc Cường Ba và Sean nấp trong bóng tối chỉ biết kêu khổ không thôi, thật chẳng ngời nhanh như vậy đã bị đối

phương phát hiện rồi, xem ra lần này có mọc cánh cũng khó thoát nổi.

Bên trái bỗng nhiên có tiếng động, đám người kia đều ào về phía đó, kế đó ở phía trước lại vang lên mấy tiếng súng lác đác, lại có một nhóm tách ra xông lên trước, Trác Mộc Cường Ba và Sean vui mừng khôn xiết, đúng là trời không tuyệt đường con người, thì ra đám người này làm náo cả lên không phải vì bọn họ. Hai người nhắm vào khoảng trống bên phải, cuống cuồng chạy tiếp.

Chưa chạy được bao xa, hai người liền phát hiện phòng ốc phía trước càng lúc càng nhiều, càng lúc càng tập trung đông đúc, xem ra không phải bọn họ đang chạy ra xa khỏi bộ lạc, mà là tiến sâu vào khu

trung tâm. Vòng một chỗ ngoặt, suýt chút nữa thì đụng phải đám ăn thịt người đeo khuyên mũi, hai người nấp vào một góc tối đen, đến cả thở mạnh cũng không dám. Sean thấp giọng thì thầm: "Xem ra mục tiêu của họ không phải chúng ta, chớ nên mạo hiểm đi sâu quá, quan sát rõ tình hình rồi hãy đi." Hai người lần lần mò mò, đi dọc theo chân tường, hoặc tìm những cây to ẩn náu, đi được chừng hai ba mươi phút, tiếng người nhỏ dần, nhà cửa cũng bắt đầu thưa thớt, xem ra cũng sắp thoát khỏi cái bộ lạc man rợ này rồi.

"Đợi một chút, đừng đi thêm nữa." Sean bỗng nhiên dừng bước. Trước mặt họ, chỉ có mấy căn nhà tranh nhỏ trơ trụi giữa bãi đất trống, không có đuốc, có vẻ

như cũng không có ai ở bên trong thì phải.

Trác Mộc Cường Ba lấy làm khó hiểu, rõ ràng chỉ cần đi thêm mấy bước nữa là ra khỏi bộ lạc này rồi, tại sao Sean lại dừng bước không đi nữa. Chỉ nghe anh ta nói: "Thấy mặt đất bên dưới không? Đang động đậy kìa."

Gặp lại

"Hừ, bọn thổ dân ngu xuẩn." Trong bóng tối một bóng đen lao vút qua giữa các gian nhà, hướng đi của y không ngờ lại trùng hướng bọn Trác Mộc Cường Ba và Sean đang chạy. Trong ánh lửa bập bùng, gương mặt tựa như bị muôn ngàn con rắn cùng cắn xé kia của Soaers trông càng thêm dữ tợn, y thuần thục đảo người lao

vào một gian nhà lớn, sục sạo một hồi bên trong, lát sau, đã thấy y lộ vẻ mừng rỡ đi ra, mang theo một cây trượng bằng đá.

Có được cây trượng đá, Soares lại vòng ngược trở lại phía Đông, tới bên dưới gốc cây to dễ bốn năm người ôm, xung quanh không một bóng người, dường như tất cả đều đã chạy sang phía Nam rồi thì phải. Soares cắn chặt cây trượng trong miệng, dùng cả tay lẫn chân bò lên chừng mười mét, bỗng nhiên cảm thấy dưới chân có gì không ổn, tựa như đạp rơi thứ gì đó, y vội lách người sang trái, rút con dao san ra cắm vào thân cây để trụ ổn thân hình. Cơ hồ như cùng khoảnh khắc ấy, nơi y vừa trèo qua, một mũi giáo đen

ngòm đâm vọt ra, tựa như một con mãnh thú bị kinh động đột nhiên phát ra một chiêu chí mạng vậy, một lát sau không thấy gì xảy ra nữa, mũi giáo kia lại chầm chậm rút trở lại. Soares tái mặt nhìn cảnh tượng vừa xảy ra trước mắt, thầm nhủ: "Nguy thật, không ngờ cả cành cây cũng có bẫy, mũi giáo độc kia đen ngòm thế, không biết là đã hút máu bao nhiêu người rồi." Không nghĩ ngợi nhiều, y chỉ dừng lại một thoáng, rồi nhanh chóng tiếp tục trèo lên chỗ cao hơn. Đến chỗ thân cây rẽ nhánh, thì thấy một tấm ván phẳng, chẽ cây bị giẫm cho bằng phẳng, ngay chính diện có một cái bàn tời bằng gỗ. "Đây rồi." Soares cả mừng, liền lấy cây trượng đá mới trộm được cắm vào cái lỗ giữa bàn tời, chỉ nghe "cạch cạch cạch

cạch" bốn tiếng, sau khi trượng đá cắm hẳn vào giữa bàn tời, lại phát ra mấy tiếng "lách cách" nữa.

Soares cầm tay nắm bàn tời, quan sát sợi dây thừng gắn vào đó, thầm nhủ: "Dây vẫn còn mới, xem ra bọn chúng vẫn cử hành nghi thức cúng bái thánh thạch mỗi năm một lần, bọn ngu xuẩn này, thánh thạch dùng làm gì cũng chẳng biết, cứ cắm đầu lễ với chả bái." Y vận hết sức lực toàn thân, bắt đầu xoay chuyển bàn tời, bàn kéo chuyển động, dây thừng dẫn động các chốt bẫy, cây cổ thụ lại phát ra những tiếng "cạch cạch cạch."

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo hướng Sean chỉ tay, quả nhiên, ba bốn gian nhà gỗ phía trước đang nhúc nhích chuyển

động cực khẽ, tựa như một con thuyền nhỏ dập dềnh trên mặt nước hồ phẳng lặng, chầm chậm nhô lên nhấn xuống vậy, hết sức đặc biệt. Còn vùng đất bùn phía trước cũng đang hơi nhấp nhô lên xuống như có sóng, không nhìn kỹ thì căn bản không thể nhận ra.

"Cái gì vậy?" Trác Mộc Cường Ba không hiểu.

Sean thở hắt ra một tiếng, nói: "Nguy hiểm quá, cái bẫy này được che chắn ghê quá. Phía trước là vùng lầy đấy.

"Vũng lầy!" Trác Mộc Cường Ba cả kinh thốt. Sean lại nói: "Ừm, bọn họ cố ý đặt gian nhà tranh rất nhẹ kia lên bề mặt vũng lầy, xung quanh còn đầy lá rụng với cành cây tạp nữa. Nếu kẻ địch bên ngoài

xâm nhập, không hiểu chuyện mà muốn lại gần gian nhà tranh kia, chắc chắn là sẽ không thể thoát chết."

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên hỏi: "Đặt mấy gian nhà tranh lên bề mặt vũng lầy để mê hoặc kẻ địch ư?" Sean đang chuẩn bị giải thích, bỗng cả hai cùng nghe thấy trên cây đại thụ phía bên phải, phát ra những tiếng "cạch cạch" nghe rợn cả người. Cùng với âm thanh ấy, một cành cây thò ra, không ngờ lại hướng đúng về phí trên một gian nhà tranh giữa vũng lầy.

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt: "Đó, đó là gì vậy?"

Sean chau mày nói: "Lẽ nào, trong gian nhà kia có thứ gì đó? Bộ lạc này chỉ lợi

dụng vũng lầy để đảm bảo đồ đạc bên trong không bị ai trộm đi?"

Trong nháy mắt, từ cành cây đó thõng xuống một sợi dây, một người đầu chúc xuống chân chổng lên trườn xuống, trong bóng tối chỉ thấy một cái bóng mờ mờ, nhưng tay chân thì nhanh nhẹn như khỉ vậy. Trác Mộc Cường Ba cảm giác cái bóng ấy hết sức quen thuộc, dường như gã đã trông thấy ở đâu rồi thì phải. Lúc này Sean bỗng làm đứt mạch suy tư của gã, cuống quýt nói: "Không xong, đay là kế giương Đông kích Tây của người này! Y dẫn dụ đám ăn thịt người đi chính là để tới đây trộm đồ, bọn họ sẽ quay lại ngay bây giờ đấy, chúng ta phải tức khắc đi ngay!"

Soares cuốn hai chân vào sợi dây, trượt nhanh xuống gian nhà bên dưới, tới gần nóc nhà, gạt đống lá cọ sang một bên, một cánh cửa gõ có tay kéo hiện ra. Soares nghĩ ngợi giây lát, rồi dịch người sang một bên, sau đó mới kéo cánh cửa, vừa kéo vừa nghiêng tai lắng nghe, bên trong không có tiếng động gì, chờ thêm một lúc, cũng không thấy có tên nỏ gì bắn ra,y mới lấy một cây pháo sáng, vừa giật chốt, ánh sáng ma giê chói mắt lập tức lóe lên. Soares ném cây pháo sáng vào, nhìn rõ bày trí bên trong, cả gian nhà chỉ có một chiếc bàn gỗ, bên trên xếp thẳng thớm năm món đồ kim loại trông như quả trứng, dưới bàn dây thừng căng chi chít như mạng nhện, cả cánh cửa y vừa mở ra

cũng có một sợi dây nối xuống. Soares biết rõ, những quả trứng kim loại dưới kia đều là vàng nguyên chất, nhưng chỉ có một quả là chứa thứ y muốn tìm, còn những quả khác, đều có vô số cạm bẫy đang lợi dụng trọng lượng của vàng để nén xuống, một khi chọn sai, thì tình hình sẽ hết sức nguy hiểm. Nhưng đằng xa đã nghe tiếng người náo động, đám ăn thịt người kia đã nhận ra, và đang chạy lại phía này, không còn thời gian nữa, Soares lại tiếp tục dòng dây chui vào gian nhà tranh ấy.

Chỉ thấy bốn bức vách chỗ nào cũng có các lỗ nhỏ, Soares hiểu rõ, đây là một gian nhà lớn lồng bên ngoài gian nhà nhỏ, chỉ cần chạm phải chốt, những lỗ đó

sẽ lập tức phun lửa, phun độc, bắn tên, thứ nào cũng đủ khiến người ta mất mạng. Đồng thời, y cũng hiểu, những thứ này đều không phải kết tinh trí tuệ của đám ăn thịt người kia, mà là tổ tiên của các dân tộc ở đây. Nghĩ tới chuyện này, y lại tức thầm trong bụng: "Rõ ràng là đã suy bại cả ngàn năm rồi, vậy mà vẫn còn để lại những thứ này hại người." Nhớ lại những đồng bọn phải chết tức tưởi kia, trong lòng Soares cũng không khỏi bồi hồi thương cảm.

Những quả trứng vàng nhấp nhóa dưới ánh sáng ma giê ở ngay trước mắt, Soares thoáng trầm tư, chợt nghĩ, dù cho cẩn thận thế nào chăng nữa, quả trứng vàng thường xuyên bị lấy ra sử dụng tế

bái kia chắc chắn vẫn có dấu vết bị dịch chuyển. Người lấy trứng ắt hẳn cũng phải treo ngược người đầu chúc xuống đất chân chổng lên trời như y lúc này, lúc đem trả lại, ắt hẳn không thể hoàn toàn khớp dấu di dịch ban đầu. Tìm thấy rồi, Soares cẩn thận mở phần nắp bên trên quả trứng thứ ba, quả nhiên, một quả trứng đá có cánh nhỏ hơn đang nằm bên trong, cơ hồ như giống hệt với thánh thạch của người Kukuer. Soares cầm quả trứng đá ấy lên tay, trong lòng kích động tự nhủ: "Cuối cùng cũng tìm thấy chiếc chìa khóa thứ sáu rồi, giờ chỉ còn lại chiếc cuối cùng thôi, rốt cuộc là ở đâu đây? Nói gì thì nói, khó khăn lắm mới đến cấm địa Ah Puch một lần, đã đến rồi, không có lý do gì mà không đi tới đó

cả, bảy năm trước ta đã không mở được cánh cửa ấy, lần này nhất định là phải được."

Tiếng "cách cách" lại vang lên lần nữa, Soares giật bắn mình, không ngờ bàn tời gỗ kia cũng có thời gian của riêng nó, sau thời gian định trước lại tự động xoay trở về, cả cánh cửa mở ra trên đầu y cũng đang "cạch cạch" từ từ khép lại. Cũng may là y chân tay nhanh nhẹn, trong lúc ngàn cân treo sợi tóc đã kịp lách người thoát ra được, kế đó y trèo lên cành cây đang rụt trở về, theo nó dịch chuyển ra ngoài khu vũng lầy. Nhìn bề mặt vũng lầy trông chẳng khác gì đất bằng bên dưới, Soares lại nhớ tới ba phần tử tinh anh trong đội, năm đó ba

người này đã bị cạm bẫy nhìn bề ngoài hoàn toàn chẳng có gì nguy hiểm này nuốt chửng, đến giờ thân xác vẫn còn nằm trong đó.

Soares giấu viên thánh thạch vào người, trườn xuống gốc cây rồi chạy về hướng Tây, chưa đầy năm phút sau, phía trước bỗng sáng bừng ánh lửa, vô số thổ dân ăn thịt người giơ đuốc chạy ra khỏi rừng cây. Soares lùi lại một bước, phía sau cũng đầy dân ăn thịt người đứng chen chúc, trên vai họ xốc mấy con khỉ vừa quậy phá ở đàn tế giờ bị bắn cho chi chít như lông nhím, trừng trừng nhìn vào Soares, nhưng cũng không ai ra tay cả. Soares cũng ngấm ngầm sợ hãi, tay không đối phó với nhiều người như vậy,

y căn bản không có khả năng chiến thắng, nếu lợi dụng thuốc để dẫn dụ các loài sinh vật mà họ sợ thì tốn thời gian, nhưng sao đám người này vẫn chưa động thủ? Soares đang nghĩ ngợi, bỗng trông thấy viên đá màu hổ phách trước ngực mình, y cười nhạt một tiếng, cầm viên đá lên tay, chìa ra trước mặt từng người một, trong ánh mắt đám ăn thịt người ấy, y nhìn thấy sự kính sợ, thành kính và cả sùng bái nữa. Soares cầm viên đá tượng trưng cho khế ước đó, ung dung đi qua đám dân ăn thịt người, đi tới đâu, là họ lục tục lùi lại nhường lối tới đó, ánh mắt sùng kính, sắc mặt nhún nhường. Sau đó trong đám thổ dân không hiểu ai gào lên một tiếng, cả bọn như sực tỉnh cơn mê, nhanh chóng đuổi theo hướng Trác Mộc Cường Ba và

Sean đào tẩu.

Chạy thục mạng khỏi làng của bộ lạc ăn thịt người một lúc lâu, Soares mới dám dừng lại, để quả tim nãy giờ vẫn đập thình thịch trở lại nhịp bình thường, thở phào một hơi nhẹ nhõm. Y nhìn viên đá hổ phách, rồi lại lấy chiếc máy theo dõi nhỏ kia ra quan sát lộ tuyến chạy trốn của bọn Trác Mộc Cường Ba, nụ cười âm hiểm lại hiện lên trên gương mặt: "Trác Mộc Cường Ba, năng lực của mày thì chẳng ra sao, nhưng phúc duyên thì không tệ đâu."

Trong bóng tối chẳng kịp phân biệt phương nào hướng nào, chỉ cần là nơi thân thể có thể chui qua được là họ xông qua, ánh lửa sau lưng không bớt đi, mà

ngược lại còn càng lúc càng nhiều, càng lúc càng lại gần, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy lịch sử dường như đang lặp lại, Kể từ khi đặt chân vào vùng rừng nhiệt đới này, số mệnh của gã không sao thoát khỏi chuyện chạy trốn, cơ hồ như ngày nào cũng phải chạy trốn, đến giờ coi như đã có chút tâm đắc, có khi trở về viết một quyển sách về chuyện này kiếm được chút tiền cũng không chừng.
“Bịch”, xung quanh đã tối lại phải chạy cuống cuồng, Trác Mộc Cường Ba không biết đụng phải thứ gì đó, còn chưa định thần lại đã cảm thấy có vật gì như cái gậy chọc vào bụng dưới, gã liền lập tức không dám động đậy, bởi rất rõ ràng, đó là một họng súng. Lúc này, Sean bỗng xổ ra một tràng tiếng Quechua, rõ ràng anh

ta cũng bị khống chế rồi, chỉ nghe đối phương lằn nhằn chửi bằng tiếng Trung: “Mẹ nó, lại là quân du kích, bị bọn ăn thịt người đuổi, lại còn bị quân du kích đuổi nữa, giết mẹ chúng đi!”

Trác Mộc Cường Ba vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, cũng ngoác miệng chửi: "Nhạc Dương, cậu dám à!"

"Cường... Cường... Cường Ba thiếu gia? Đúng là anh à? Cường Ba thiếu gia!" Trương Lập đang khống chế gã quăng súng sang một bên, ôm chầm lấy Trác Mộc Cường Ba, kích động đến độ khóc òa lên thành tiếng. Bên kia Nhạc Dương và Sean cũng ôm nhau, sau một phen sinh ly tử biệt, nay lại trùng phùng, niềm vui trong lòng bốn người lúc này thật khó mà

biểu đạt nổi.

Sau khi biết đối phương là Trương Lập và Nhạc Dương, Trác Mộc Cường Ba cũng bớt đi phần nào căng thẳng, ngoảnh đầu nhìn lại, thấy ánh lửa càng gần thêm, gã vội thúc giục Trương Lập, giậm chân nói: "Đi nhanh! Nhanh, rời khỏi đây trước rồi nói sau." Bốn người liền chạy thẳng vào khu rừng tối đen phía trước.

"Cường Ba thiếu gia, sao các anh lại tới đây vậy?"

"Tại sao bọn họ phải bắt các anh bằng được như thế? Tôi lại còn tưởng là đuổi bắt chúng tôi nữa cơ đấy."

"Cường Ba thiếu gia, các anh ở lại chỗ bộ lạc ăn thịt người một đêm rồi à? Có cô nào xinh xinh không?"

Cảm giác hân hoan khi gặp lại đồng bạn làm dọc đường Trương Lập và Nhạc Dương cứ hỏi han không ngừng, Trác Mộc Cường Ba kể vắn tắt một lượt những chuyện họ gặp phải trong mấy ngày này, đã mệt đến thở không ra hơi. Đoạn gã lại hỏi chuyện của Trương Lập với Nhạc Dương, chỉ nghe Nhạc Dương đáp: "Chúng tôi à, chuyện của chúng tôi thì đơn giản hơn nhiều, sau khi bị nước lũ cuốn tới đây, tôi và Trương Lập cứ đi vòng vòng trong rừng, tuy là có súng, nhưng đạn thì còn ít lắm, muốn ra khỏi rừng mà không ra nổi, ngay hôm kia ấy, suýt chút nữa thì đụng đầu với quân du kích rồi!" Kế đó, anh ta lại liến láu kể sơ qua tình cảnh đám thổ dân ăn thịt người

bắt cả nhóm du kích ngay trước mắt hai người ra sao, cảnh tượng cơ hồ cũng sặc mùi máu tanh hệt như cảnh tế sống bọn Trác Mộc Cường Ba trông thấy. Sau khi biết được đây là địa bàn của bộ lạc ăn thịt người, hai anh chàng lại càng thấp thỏm bất an, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ. Ngay vừa mới đây, họ đang đi trong rừng, vô ý gặp phải mấy tên ăn thịt người, nổ hai phát súng, không ngờ bộ lạc của họ lại ở ngay đấy, kết quả là tiếng súng còn kéo thêm cả một đám khác ào tới, hai người vừa đánh vừa chạy, cuối cùng thì gặp bọn Trác Mộc Cường Ba cũng đang chạy trối chết.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Thì ra là các cậu nổ súng, bọn tôi còn tưởng là quân

du kích đánh tới nữa."

Sean nói: "Phải rồi, các anh nói muốn ra khỏi rừng mà không ra nổi là thế nào?"

Trương Lập nói: "Ủa, vậy các anh còn chưa biết à? Vùng này là một khu tách biệt, bốn phía đều bị vách núi vây kín, bên dưới sâu cả trăm mét, phẳng lỳ như dao cắt, bên dươi nữa là dòng sông cuồn cuộn, hai bờ cách nhau tới mấy chục mét, căn bản là không thể qua nổi. Tôi và Nhạc Dương đi dọc theo vách đá gần hai ngày trời mà vẫn chưa thấy tận cùng, có khi là một khe núi hình tròn cũng nên, cả khu rừng này nằm giữa khe đó. Lúc lẽ quét qua, nước dâng cao, vừa hay cuốn chúng ta tới đây, lúc tỉnh lại thì nước rút đi mấy chục mét rồi, vậy là không thoát

được."

Trác Mộc Cường Ba và Sean đưa mắt nhìn nhau, nếu chiều tối hôm qua bọn họ quay đầu đi ngược lại, gặp phải tình cảnh ấy chắc cũng chẳng thể làm gì. Trác Mộc Cường Ba chợt hỏi: "Phải rồi, hai ngày nay các cậu ở trong rừng, có gặp nhóm giáo sư Phương Tân không?" Dù gã cũng biết, chỉ có Trương Lập và Nhạc Dương đi với nhau, vậy thì quá nửa là hai anh chàng này chưa gặp mấy người giáo sư Phương Tân, nhưng cứ phải hỏi thì gã mới yên lòng được.

"Giáo sư Phương Tân! Bọn họ cũng ở đây à?" Nhạc Dương kinh hãi kêu lên.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: "Ừm, chúng tôi thấy ký hiệu của nhóm bọn họ

để lại, họ cũng bị tản mát ra rồi. Nếu đúng như các cậu kể, có lẽ họ cũng giống như chúng ta, đang ở trong khu rừng này thôi."

Trương Lập thốt: "Nhưng khu rừng này lớn quá, chúng tôi cứ đi mãi, mà cảm giác như là chưa đi được bao xa ấy."

Sean nói: "Chắc là phải có cách ra khỏi đây chứ, bằng không thì các bộ lạc ăn thịt người trong rừng cũng không thể sinh tồn được, trừ phi... trừ phi..." Anh ta không dám tin tưởng, trừ phi là khu rừng này lớn khủng khiếp, mới có thể cho mấy bộ lạc cùng lúc sinh tồn mà vẫn tự túc tự cấp được.

Nhạc Dương nói: "Mấy người nhóm giáo sư ở đây thì hay quá rồi, nếu tìm được

họ, tình hình nhất định là tốt hơn lúc này."

Sean lo âu nói: "Nhưng sau khi tìm được họ thì sao, có thể ra khỏi khu rừng bị vách núi vây quanh này không? Có đấu lại được quân du kích và thổ dân ăn thịt người được không?" Nhạc Dương vốn là người lạc quan nên chưa nghĩ tới những chuyện này.

Trương Lập lắc đầu: "Anh sai rồi, không thể lấy thực lực của chúng tôi ra so với tổ của giáo sư Phương Tân được, khoảng cách là rất lớn đấy, những chuyện chúng tôi không làm được, chưa chắc mấy người đó đã không làm được đâu. Điều tôi lo lắng là, nếu như bọn họ rời khỏi đây trước, bỏ chúng ta ở lại thì thật là tai

hại đó."

Trác Mộc Cường Ba thúc giục: "Thế nào cũng được, nghĩ cách thoát khỏi đám đang đuổi giết đằng sau đi đã."

Sean lắc đầu: "Xem ra bọn họ coi chúng ta thành kẻ trộm đồ kia rồi, cũng không biết tên kia đã lấy cái gì, à..."

Chạy được chừng mười phút nữa, bên tai đã nghe tiếng tên bay vù vù, bốn người lại mất một phen luống cuống tránh tên, Sean nói nhanh: "Trong rừng đua tốc độ với thổ dân ăn thịt người, chúng ta không có cơ thắng đâu."

Nhạc Dương thốt: "Vậy phải làm sao? Giơ tay đầu hàng chắc?"

Sean lắc đầu: "Chớ có mà nghĩ thế, bọn ăn thịt người còn khó nói chuyện hơn

quân du kích nhiều, muốn nói, họ sẽ cho anh vào bụng mà nói đấy."

Trương Lập chợt kêu: "Phía trước không có đường nữa rồi, hình như có một ngọn núi chắn trước mặt thì phải!"

Sean ngạc nhiên: "Không phải đấy chứ! Đây là rừng rậm, sao lại có núi được?"

Trương Lập cũng nói: "Hình như là thật đấy, chúng ta chạy tiếp về phía trước thử xem, khu rừng này tối om om, nhìn không rõ gì cả."

Chạy thêm mấy bước nữa, phía sau lại có tiếng gầm gào đuổi giết, và tiếng tù và chiến đấu đặc biệt của đám thổ dân ăn thịt người. Nhạc Dương nói: "Không phải núi! Là rừng đấy! Trời ơi, cây trong rừng này sao cao thế, lại còn mọc sít sịt

thế này nữa? Sợ rằng chúng ta không len vào được mất."

Chắn phía trước mặt họ chẳng phải núi non gì, mà là một khu rừng toàn những cây cổ thụ cao ngất, cây nọ chen chúc cây kia, cành lá quấn vào nhau, rễ cây cuốn rễ cây, nhìn xa chẳng khác nào một ngọn núi cả.

Trương Lập nói: "Nhìn xem, có sông kìa, có sông chảy vào rừng, nhanh theo đường đó mà vào. Lúc ấy chúng ta chốt ở đầu đường, chúng sẽ không dám đuổi theo nữa đâu!" Bốn người không nghĩ ngợi gì, liền phóng ngay vào khu rừng rậm xưa nay chưa từng thấy này.

Chỉ lát sau đó, đám ăn thị người đã đuổi đến cửa sông, cả đám người đều dừng

lại, nhìn khu rừng rậm rạp, cành lá xen lẫn vào nhau, dưới ánh lửa, sắc mặt người nào người nấy đều trở nên nặng nề, lộ vẻ sợ hãi. Chiến binh cao lớn nhất dẫn đầu kia dang rộng hai tay chắn phía trước, lớn tiếng hô hoán gì đó, sau đó kiên quyết lắc đầu, quyết không để người trong bộ lạc mình tiến thêm nửa bước. Kế đó, y dẫn đầu những người còn lại hướng mặt về phía bọn Trác Mộc Cường Ba bỏ chạy, cao giọng niệm một tràng gì đó, cả đám người đều thành kính quỳ gục mặt xuống, tiếng cầu khấn vút cao bay xa.

Sau khi đám ăn thị người bỏ đi, Soares cầm chiếc máy theo dõi đến cửa sông, nhìn những cây cổ thụ cao vút đứng san

sát như những người khổng lồ chen vai sát cánh trong bóng tối, nét mặt y hiện lên vẻ không tin tưởng, lắc đầu nói: "Đây là... là rừng Mãng Xà mà, sao bọn này không nghĩ ngợi gì đã chui vào luôn rồi!" Đoạn y lắc lắc đầu chán nản, lần này bất kể làm sao cũng không thể tiếp tục đi theo nữa, nơi này, lần trước có nhiều người như vậy mà bọn y còn phải đi vòng qua, giờ chỉ có một mình y lại càng không dám mạo hiểm.

Rừng Mãng Xà

Rừng rậm nhiệt đới bốn mùa nóng bức, dù mưa to gió lớn thì cũng vẫn ấm áp hơn mùa xuân ở Trung Quốc, nhưng lúc này, bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba đều cảm thấy hơi lành lạnh. Quần áo bốn

người đã rách bươm, nhưng lúc ở bên ngoài khu rừng này thì không hề thấy lạnh, vào trong rừng mới thấy như nhiệt độ giảm một lúc mười độ, ai nấy đều nổi hết cả da gà.

Trương Lập nói là chặn chốt ở cửa sông, nhưng thực tế là bốn người đang không ngừng đi sâu vào bên trong, chỉ e đi chậm quá bị đám ăn thịt người đó bắt lại. Phía sau có tiếng ồn ào náo động, nhưng rốt cuộc cũng mỗi lúc một xa dần, Nhạc Dương đắc ý nói: "Chúng ta cứ đi dọc theo bờ sông, bọn chúng bị mất phương hướng, nhất định là bị lạc trong rừng rồi. Ôi cha... lạnh quá."

Trương Lập đang ôm súng cũng rùng mình, Sean nói: "Chỗ này có gì đó không

ổn, cứ âm u lành lạnh, không giống với rừng rậm ngoài kia, chẳng có chút sinh khí nào cả."

Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba đều trừng mắt lên nhìn Sean, lần trước anh ta nói một câu không ổn, kết quả năm người phát hiện ra mình đã đi nhầm vào rừng Than Thở, tiếp đó chẳng có lấy một ngày được yên thân, giờ anh ta lại nói không ổn lắm, đúng là điềm báo hết sức tệ hại. Còn Sean thì chẳng hiểu mình nói sai gì, xòe tay ra, nhún vai, ý như muốn hỏi, mấy người bị làm sao vậy? Người nào người nấy cứ trợn mắt lên nhìn tôi là sao?

Bốn người lội qua con sông nhỏ, nói một cách nghiêm khắc, đây thực ra không thể

coi là sông được, mà cả suối cũng chưa chắc đã phải, cùng lắm chỉ có thể nòi là một rãnh nước chảy qua rừng mà thôi. Vô số cây mọc giữa dòng nước, rễ cây chĩa ngang chĩa ngửa, có cành cây còn rủ xuống dưới nước, dòng nước thì luồn lách qua kẽ hở giữa các thân cây róc rách chảy. Trận mưa lớn mới rồi khiến vô số rễ cây rủ xuống vẫn còn đọng nước, phất vào mặt vào đầu khiến người đi bên dưới lạnh buốt. Rừng sâu tối om như mực, một chút ánh sao cũng không lọt xuống nổi, bốn người đều đi rất chậm chạp, chỉ sợ giẫm hay đụng phải thứ gì đó. Chẳng rõ họ đi như vậy được bao lâu, sau khi cả bốn đều đã vấp ngã rất nhiều lần, Trương Lập không nhịn nổi thốt lên: "Hình như phía sau không có

người đuổi theo nữa từ lâu rồi, cả ánh lửa cũng không thấy nữa, chúng ta đốt cái gì lên cho sáng đi, ở đây chẳng thấy gì cả."

Sean cẩn thận nói: "Hãy cứ lên cây quan sát trước thì tốt hơn."

Nhạc Dương đang đứng dựa vào một thân cây, cái cây này vừa nãy đã cho anh nếm đầy một mũi những bụi là bụi, anh đưa tay sờ, rồi nói: "Các anh lại sờ xem, to như vậy làm sao mà trèo được." Ba người còn lại liền sánh vai đi tới chỗ Nhạc Dương, sau đó cũng sờ thử. Kết quả bốn người cầm tay nhau mà hình như cũng chưa ôm được một nửa đường kính cái cây đó.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nếu chúng ta

không thể leo lên, thì đám ăn thịt người kia e là cũng khó lên nổi, chiếu sáng xem thử đã, nếu không ổn thì lại dập đi." Vậy là, một ống pháo sáng được giật chốt, hai loại hóa chất bên trong hòa vào nhau, liền phát ra chùm sáng chói mắt không thua gì lựu đạn quang, người cầm lắc lắc khống chế mức độ hòa trộn của hóa chất, là có thể điều tiết được cường độ ánh sáng phát ra. Bốn người trông như cầm bốn cây đuốc, giơ cao chiếu rọi bốn bề xung quanh.

Chỉ thấy bốn người đều mặt nhem mày nuốc, bùn đất đầy người, râu tóc ướt sũng dính chặt vào mặt, nước nhỏ tong tỏng không ngừng, chẳng hiểu Sean đã đụng phải chỗ nào, khi ấy chỉ nghe thấy

anh ta "ối cha" một tiếng, giờ có ánh sáng cả bọn mới nhận ra, có hai vết máu đang chả dài từ lỗ mũi xuống môi trên. Trương Lập thốt: "Chà, không ngời ngài Sean của chúng ta đây cũng vẫn còn là thanh niên máu nóng cơ đấy."

Nhạc Dương ở đầu bên kia kêu toáng lên: "Trời ơi, mấy cái cây này sao mà to thế!" Chỉ thấy dưới ánh sáng ma giê nhập nhòe, thân cây lúc nãy họ vừa lần mò hiện ra to đến kinh người, ít nhất phải mười gã lực lưỡng thì mới ôm hết được, rễ cây phủ kín cả con sông nhỏ, lại còn chằng chịt quấn vào các rễ cây khác. Nếu trổ một lỗ ở gốc cây này, xe lửa có thể chạy qua, nếu chặt cây đi để lại bệ gốc, xây nhà bên trên cũng được, đây là lần

đầu tiên bốn người trông thấy cây to như vậy. Càng làm người ta kinh hãi hơn là, không chỉ một cây này, mà cả khu rừng, toàn bộ đều là những cây khổng lồ như vậy. Trong các khu rừng họ đã đi qua trước đây, cây cao hai ba mươi mét là thường, cao hơn năm mươi mét đã là hiếm thấy, giữa tán cây rừng, cảm tưởng như hạc giữa bầy gà vậy. Còn cây cối ở đây đều sừng sững chọc thẳng lên trời, ngẩng đầu lên, căn bản không thấy ngọn cây đâu, chỉ nhìn thân cây phán đoán, mỗi cây cũng phải cao trên trăm mét. Loại cây khổng lồ như vậy, có thể tính đến vân sam ở Bắc Mỹ, nhưng đây rõ ràng chẳng phải vân sam, cũng chẳng hiểu là loại gì, cây nào cây nấy đều giống những tảng đá lởm chởm, đứng

cạnh nhau trông không khác gì vách núi trùng điệp. Không chỉ cây to, mà cả cậy bụi cũng cao tới cả chục mét, cả cỏ dại dưới đất cũng phải tới mấy mét, làm cho người ở trong đây cảm tưởng như lạc bước vào thế giới người khổng lồ trong chuyện cổ tích vậy.

Bốn người càng đi vào sâu, các loại thực vật càng thêm cổ quái, có cây dùng bộ rễ quấn lấy một cây khác, cơ hồ như muốn nuốt trọn cả cây đấy vậy; có cây thì mọc thẳng ra từ chỗ rẽ nhánh của cây khác, bộ rễ bò khắp thân cây kia, tựa như ký sinh trên đó; có loại hoa nở phanh thành hai nửa, toàn bộ phần rìa đều có răng cưa, trông như những cái miệng quái thú đang ngoác ra. Rừng cây càng rậm, nhiệt độ

càng thấp, hơi sương bốc mù mịt trên mặt sông, vấn vít quanh các thân cây cổ quái, chỉ nghe tiếng nước chảy róc rách, ngoài ra không còn bất cứ âm thanh nào khác nữa. Bốn người cảm thấy hơi thở hà ra trong miệng mình đã hòa cùng với màn sương mông lung thành một thể, không phân biệt được. Hơi sương mù mịt, lúc thì biến thành mãnh thú thời viễn cổ, lúc lại hóa ra mỹ nữ yểu điệu, khi thì ảo hóa ra đô thị hiện đại, lúc lại thành vũ trụ mênh mang, quái dị ly kỳ, như mộng như ảo. Nhạc Dương không khỏi rùng mình, làu bàu nói: "Tôi đói quá, Cường Ba thiếu gia, các anh còn gì ăn được không? Tôi với Trương Lập hai ngày nay đã ăn hết sạch các thứ rồi." Nói đoạn, anh chàng chỉ vào hai chiếc ba lô xẹp

lép của mình và Trương Lập, quả nhiên đã nhỏ hơn trước rất nhiều. Nhưng Trác Mộc Cường Ba và Sean cả ba lô cũng mất, tình hình còn tệ hơn họ nhiều.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Chúng tôi cũng không có, sau khi bị nước lũ cuốn tới đây, chúng tôi đã ăn hết rồi, vốn là cũng tìm được một ít vỏ cây ăn được, tiếc là đã bị đám ăn thịt người kia lấy đi hết." Nói xong, gã mới sực nhớ ra những thứ mình ăn vào đã nôn sạch lúc ở bộ lạc ăn thịt người rồi, giờ vừa lạnh lại vừa đói, bụng sôi lên ùng ục.

Nhạc Dương nhắc tới, bốn người mới phát hiện, thì ra mình sớm đã đói đến không thể chịu nổi. Trương Lập ngồi phịch xuống một đoạn rễ cây, lầm bầm:

"Không đi nổi nữa, hết hơi rồi." Nhạc Dương cũng chọn một cây thấp dựa vào, nói: "Tôi cũng...có người!" Anh chàng đột nhiên nhảy dựng lên, sắc mặt cổ quái nhìn ra sau lưng.

Ba người còn lại cũng giật bắn mình, căng thẳng đứng tại chỗ trố mắt ra nhìn, Trác Mộc Cường Ba còn suýt nữa ném cả cây pháo sáng đi. Chợt thấy Nhạc Dương lấy tay rờ rờ lên thân cây thấp mình vừa dựa lưng vào, ngượng ngùng nói: "Xin lỗi, tôi nhầm, không phải người." Trác Mộc Cường Ba bước tới sờ thủ cái cây ấy, quả nhiên thấy mềm nhũn, rất giống da người. Nhạc Dương lúc này đã giơ cao pháo sáng lên, trên đỉnh đầu là tán cây tròn, trông như một

cái chòi nghỉ mát. Trương Lập đứng khá xa, nhìn rõ được toàn bộ cả "cái cây" ấy, thảng thốt kêu lên: "Là nấm đấy, có khoa trương quá không vậy, nấm mà cũng to thế!"

Thì ra, chỗ Nhạc Dương dựa lưng vào, là một cây nấm cao tới ba mét, anh chàng dựa vào chân nấm, chẳng trách như cảm thấy dựa vào người khác. Nhìn cây nấm lớn đó, Nhạc Dương lập tức nhỏ rãi thèm, vội nói: "Nấm to vậy cơ mà, đem nấu canh đi."

Sean nói: "Không ăn được, đây thực ra không thể gọi là nấm, có lẽ nên gọi là một loại chân khuẩn. Cụ thể là loại nào thì tôi chịu, có điều cá thể này không thể tính là lớn được, tôi từng thấy cái lớn

hơn nhiều, hơn nữa các anh nhìn mà xem, ở rìa mũ nấm màu sắc rực rỡ, quá nửa là không ăn được rồi."

Nhạc Dương kêu lên: "Không ăn thì chúng ta không còn sức mà đi nữa đâu." Nhìn cây nấm lớn như vậy mà lại không được ăn, Nhạc Dương đã đói lại càng thêm đói.

Sean nói: "Theo lẽ thường, nơi đây rừng sâu cỏ rậm, đáng lẽ phải có nhiều động vật mới phải, nhưng chúng ta đi trong rừng lâu như vậy, không ngờ lại chẳng gặp sinh vật nào, chuyện này thật cổ quái vô cùng, chi bằng hai anh ở đây nghỉ một lúc đi, tôi và Johnson đi xung quanh chừng trăm bước thử xem."

Nhạc Dương cầm súng lên, nói: "Súng

này." Sean lắc đầu: "Không cần, tiếng động lớn quá. Nếu gặp phải loài vật nào cần dùng đến súng, chúng ta đối phó sao được." Trương Lập rút con dao găm đưa cho Trác Mộc Cường Ba nói: "Dùng cái này vậy." Trác Mộc Cường Ba cầm lên ước lượng, thấy cũng khá vừa tay.

Trương Lập nói: "Nếu được thì nên trèo lên cây xem thử, cây ở đây lớn như vậy, nói không chừng các loài động vật đều sống trên cây hết cũng nên." Nhạc Dương bổ sung thêm: "Có khi chúng còn đang ngủ ấy."

Sean và Trác Mộc Cường Ba đều nói: "Tất nhiên rồi." Trác Mộc Cường Ba lại nhắc nhở: "Dọc đường không trông thấy loài mãnh thú nào nhưng cũng chớ có vì

vậy mà lơi là cảnh giác, hai người cậu phấn chấn lên đi." Nói đoạn, hai người giẫm lên rễ cây, đi ngược dòng sông.

Trương Lập và Nhạc Dương dựa lưng vào cây nấm nghỉ ngơi, chưa đầy năm phút sau, Trác Mộc Cường Ba và Sean đã quay lại, hai người đều có vẻ mừng rỡ, vừa trông thấy Trương Lập liền kêu lên: "Nhanh lên, tới đây giúp một tay đi, có thịt nướng ăn rồi."

Trương Lập và Nhạc Dương ngước lên nhìn, liền được một phen kinh ngạc. Trác Mộc Cường Ba và Sean một người khiêng đầu, một người khiêng chân, không ngờ đã vác về một con cá sấu dài hơn hai mét. Nhạc Dương lắp bắp kêu: "Ở đâu...ở đâu ra cái con to tướng này

vậy!"

Trác Mộc Cường Ba vui vẻ đáp: "Ngay phía trước thôi, lần này có thịt cá sấu ăn rồi."

Trương Lập nói: "Da thô thịt dày thế này, ăn được không?"

Sean nói: "Đương nhiên là được." Trác Mộc Cường Ba cũng đáp: "Đừng chê nó da thô thịt dày, món cá sấu này từ ngàn xưa đã là đặc sản rồi đấy." Nhạc Dương bước lại gần, thấy con cá sấu này bị quấn dây quanh miệng, vùng bụng mềm mềm, hóa ra là vẫn còn sống, anh chàng ngạc nhiên thốt lên: "Sao hai anh bắt được nó vậy?"

Trác Mộc Cường Ba và Sean ngượng ngùng nhìn nhau, nói lảng sang chủ đề

khác: "Cái này cậu không cần biết, tóm lại là cứ mài dao đốt lửa đi, chúng ta lột da xẻ thịt nó ra chia nhau ăn."

Thì ra, Trác Mộc Cường Ba và Sean chưa đi được bao xa thì phát hiện ra rễ cây trên mặt sông phía trước rất không bình thường, thoạt nhìn như có vô số quái vật mắc cạn. Sean bảo đi trước thăm dò, kết quả mới đi được vài bước liền nhận ra, trên mặt sông nằm lê lết mấy chục con cá sấu đang ngủ say sưa, anh ta rón ra rón rén vòng lại, nói phía trước quá là nguy hiểm, rủ Trác Mộc Cường Ba đi vòng qua, kết quả chẳng hiểu vì sao, một con cá sấu đang ngủ giật mình tỉnh dậy và bò tới. Sean ngoảnh đầu lại nhìn, vừa trông thấy con quái vật há

to miệng định đớp, Sean hoảng hồn suýt nữa thì kêu gào cứu mạng, cũng không cần để ý tới hình tượng, lập tưc nhảy chồm về phía trước như con chó, suýt chút nữa thì bị đớp cho một phát vào mông. Con cá sấu kia một đớp không trúng, lại táp thêm miếng nữa, không ai nghĩ động tác của cá sấu ở đây lại nhanh nhẹn đến vậy, Sean vừa lăn vừa bò, ống quần cũng bị xé rách một miếng to tướng. Trác Mộc Cường Ba thấy tình cảnh đó, vội chạy tới giúp Sean, nhưng cũng không biết phải xử lý thế nào, đành vung chân hất con cá sấu sang một bên. Con cá sấu lừ mắt một cái, rồi quay sang tấn công Trác Mộc Cường Ba, Sean liền thừa cơ lăn sang một bên, trong lúc hoảng hốt cũng không quên nhắc nhở

Trác Mộc Cường Ba: "Tìm cách không cho nó mở miệng, con quái này cắn cái gì thì chặt lắm, nhưng sức lực lúc mở miệng thì không lớn lắm đâu."

Hoảng loạn cuống cuồng, Trác Mộc Cường Ba trước nay chưa từng bắt cá sấu lần nào còn trượt ngã oạch một cái, nào nghĩ ra cách khiến con quái này không thể hả miệng. Mắt thấy nó tỏ ra vô cùng hứng thú với hai chân mình, gã liền rụt chân lại, bật tung người lên, vừa hay đúng lúc con cá sấu há miệng bổ tới, kết quả là lúc Trác Mộc Cường Ba xoay người rơi xuống, liền cưỡi đúng lên lưng nó. Gã chẳng kịp nghĩ ngợi, lập tức vươn đôi tay khỏe khoắn của mình xuống, ôm chặt miệng con vật, không cho nó mở

miệng ra nữa. Con cá sấu liền bám chặt chân xuống đất, đuôi quẫy loạn xạ, vùng vằng định hất gã to xác trên lưng xuống, nhưng Trác Mộc Cường Ba đã ôm được miệng nó, sao mà gã dám buông tay ra chứ.

Hai bên đang giằng co, viên thánh thạch của người Kukuer lăn ra khỏi túi áo Trác Mộc Cường Ba rơi xuống đất, gã liền ngoảnh đầu nhìn theo hướng đó, vừa hay gặp phải ánh mắt con cá sấu, chỉ thấy hai mắt con quái thú xấu xí ấy xanh lè, điệu bộ xem chừng rất không cam tâm. Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: giờ tao thắng thế, chẳng lẽ lại sợ mày chắc, dám trừng mắt hả! Hai mắt gã cũng trợn trừng lên nhìn lại, con cá sấu đáng thương cũng

chưa từng gặp thứ nào giống gã, mới đầu còn chuẩn bị làm một bữa ngon, không ngờ ngược lại còn bị đối phương giữ cho không mở miệng ra được, có lẽ trong lòng nó cũng đang thầm nghĩ: "Ấy cha, đây là quái vật gì vậy!" Bị Trác Mộc Cường Ba trừng mắt lên nhìn, hai mắt con cá sấu trợn ngược, không ngờ lại ngất xỉu luôn. Lúc này bọn Trác Mộc Cường Ba còn cách đàn cá sấu mấy chục mét, những con khác vẫn đang thiu thiu ngủ, chứ chưa bị kích động tới.

Trác Mộc Cường Ba thấy con cá sấu bên dưới đã ngừng nhúc nhích, tưởng nó giả chết, lại ôm một lúc nữa, tới khi Sean nói: "Nó ngất rồi, mau kiếm thứ gì buộc chặt miệng nó lại đi." Gã mới buông tay,

cảm giác hai cánh tay vừa mỏi, vừa tê, rõ ràng là đã dùng sức quá độ. Trác Mộc Cường Ba nhặt lại viên thánh thạch, ba lô của gã đã bị đám ăn thịt người cướp mất, giờ chỉ còn lại mỗi viên thánh thạch nhét trong người này thôi. Gã đứng lên nhìn con cá sấu bụng ngửa lên trời, đầu ngoẹo hẳn sang một bên, để mặc Sean lấy dây mây buộc chặt miệng lại, lấy làm ngạc nhiên hỏi: "Sao lại ngất đi được nhỉ?"

Sean buộc chặt miệng con cá sấu, đề phòng nó nổi điên lên cắn người, rồi lại bảo Trác Mộc Cường Ba bồi thêm hai dao vào chỗ hiểm, sau đó mới giải thích: "Đừng nhìn cái miệng như cái chậu máu của nó mà sợ, thực ra bọn cá sấu này

nhát gan lắm, nhất định phải quần cư mới dám càn quấy. Lực cắn của cái miệng này có thể lên tới mấy tấn, đớp một phát răng xuyên qua thiết bản dày hai centimet là thường, nhưng cơ thịt nó há miệng ra lại không phát triển lắm, một người đàn ông trưởng thành là có thể dễ dàng khiến nó không mở miệng ra được rồi, những người săn cá sấu đều lợi dụng nhược điểm này để đối phó với chúng. Cá sấu mà không mở được miệng ra, thì khác gì hổ bị nhổ mất răng đâu, trong lòng khó tránh khỏi sợ hãi căng thẳng, lúc này phản ứng bản năng của sinh vật sẽ khiến nó giả chết ngất đi, giống như đà điểu lúc gặp nguy hiểm thì vùi đầu xuống cát, đít ngỏng lên trời vậy. Cái này gọi là gạt mình gạt người. Nhanh nào, chúng ta vác

nó về làm thịt ăn trước đã."

Vậy là, con cá sấu bị xuyên qua cành cây, nướng đến mỡ chảy ròng ròng.

Một mùi hương khen khét lan tỏa, bốn người đều đói sôi cả bụng, nuốt nước miếng ừng ực. Sean vừa xoay xoay cành cây vừa nói: "Mặc dù cá sấu nhìn bề ngoài xấu xí vậy thôi, nhưng thịt ăn rất ngon, ở các nước như Australia, Thái Lan, thịt cá sấu đã trở thành món chính từ lâu rồi, làm được rất nhiều món khác nhau đấy nhé. Đuôi cá sấu nấu đông là món mà tôi tương đối thích, nếu bên trong đánh vào thêm hai quả trứng cá sấu thì hết sức hoàn mỹ."

Nhạc Dương liếm liếm môi thốt lên: "Ngửi thơm quá, không biết ăn thì ra vị

gì nhỉ?"

Sean đáp: "Gần giống thịt gà hay thịt bò ấy, nướng lên thì vị giống bít tết hơn, nếu mang đủ gia vị thì tốt quá, cho chút hoa hồi, thêm rau thơm với mù tạc, à, cả ớt nữa, thế mới gọi là ngon chứ."

Trương Lập nghe mà không chịu nổi, luôn miệng thúc giục: "Ăn được chưa vậy? Ăn được chưa vậy?"

Sean xoay thêm một vòng nữa, mỉm cười nói: "Chưa được đâu, đây là thịt cá sấu hoang dã, ít nhất cũng phải nướng cho chết sạch lũ kí sinh trùng trong thịt thì mới ăn được, không giống trong nhà hàng, họ toàn dùng cá sấu nuôi, đối với việc trừ bệnh khuẩn và vi trùng đều hết sức nghiêm khắc. Tôi còn nhớ ở Kenya,

thổ dân bản địa cũng dùng một loại hương liệu đặc biệt trong rừng để hun thịt thú hoang, sau đó ướp thành thịt khô, vị cay mà chỉ hơi mặn, nhai sướng miệng lắm."

Nói tới đây lại làm Nhạc Dương nhớ tới thịt bò khô, anh chàng khốn khổ nuốt nước bọt đánh ực. Trương Lập cười hì nói: "Không ngờ anh lại nghiên cứu cả về nghệ thuật ẩm thực như vậy."

Sean chỉ cười điềm đạm, đáp: "Đối với một người du lịch, ăn món ngon đặc sản các vùng, tìm hiểu phong thổ nhân tình khắp nơi, thưởng thức phong cảnh tự nhiên, ba thứ này chính là hưởng thụ lớn nhất trên đường du lãm đó. Thông thường một người dịch chuyên nghiệp đều kiêm

luôn cả nhà nghiên cứu ẩm thực, người mê mỹ thuật, rồi cả nhà nghiên cứu dân tộc học nữa. Vào thời khắc đói khát nhất, có thể ăn một bữa no thỏa thích, thể nào cũng có cảm giác đi chuyến này không uổng chút nào, hô hô."

Nhìn ba người nói cười vui vẻ, Trác Mộc Cường Ba chợt dâng lên một cảm giác lạ lùng, gã nhớ đến hai bộ lạc ăn thịt người. Lúc ăn thịt cá sấu, mọi người có thể nói nói cười cười, lúc bọn gã giết cá sấu, trong lòng cũng tràn ngập khoái cảm, thấy hưng phấn vô cùng vì sắp sửa có bữa ăn ngon. Nhưng xét về mặt bản chất, người và cá sấu đều là động vật, tại sao lúc thấy đám thổ dân ăn thịt người kia mổ bụng moi gan người sống, chia nhau

ăn uống, gã lại cảm thấy buồn nôn và sợ hãi như thế; liệu có phải lúc đám thổ dân đó ăn thịt người, cũng nói nói cười cười, bình đầu phẩm chân như bây giờ họ ăn thịt cá sấu hay không. Từ ăn uống, con người được thỏa mãn nhu cầu cơ bản nhất, rồi còn phát triển ăn uống thành một thứ văn hóa, đối với cùng một loại thịt lại có nhiều cách làm khác nhau, điều hòa các loại mùi vị, sao cho thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ của các giác quan. Nếu loại thịt đó đổi lại thành thịt người thì sao? Trác Mộc Cường Ba hết sức nghi hoặc, hôm đó khi nhìn thấy cảnh bộ lạc tế sống, toàn thân gã như rơi xuống hố băng, tứ chi lạnh buốt, tay chân run rẩy, nhưng quá trình giết một con cá sấu và quá trình giết lợn mổ bò vốn hệt như

nhau cơ mà, tại sao lúc đó gã lại sợ hãi đến vậy? Chỉ bởi vì người không ăn thịt người thôi sao? Không, người có ăn thịt người, không chỉ có bộ lạc ăn thịt người ở đây, mà trong sách sử Trung Quốc cũng có ghi: "Những năm đói kém, dân không có ăn, đổi con mà thịt." Ý muốn nói, trong những năm mất mùa đói kém, người không có gì ăn, chỉ còn cách ăn thịt người mà thôi; người lớn khỏe mạnh có sức thì có quyền ăn lũ trẻ con không có khả năng phản kháng; nhưng họ lại không nỡ ra tay với con cái mình sinh thành nuôi dưỡng, vậy là các nhà liền đổi con cho nhau mà ăn, ăn thịt con người khác, trong lòng chắc cũng dễ chịu hơn nhiều. Thời xưa, chính quyền tàn bạo, xa

hoa dâm dật cũng có nhiều chuyện ăn thịt người, chẳng hạn Trụ Vương đời Thương, đã giết chết con trai vị đại thần mà y hoài nghi bất trung với mình, làm thành thịt viên rồi bắt vị đó ăn, hay còn xẻ thịt vị đại thần ông ta cho là phản nghịch nấu canh, chia cho những người khác ăn. Nói cách khác, chuyện người ăn thịt người ngàn xưa đã bị cho là chuyện tàn bạo nhất, đáng sợ nhất rồi, nhưng tới lúc không thể không ăn, người ta vẫn sẽ ăn thịt người thôi...

"Rắc," âm thanh vang lên trong rừng làm đứt đoạn dòng suy nghĩ của Trác Mộc Cường Ba, dường như có khúc rễ cây nào đó bị thứ gì đụng gãy, bốn người miệng vẫn nhai thịt cá sấu, song vẻ sợ

hãi đã ngưng kết trên mặt.

CHƯƠNG 14: THÀNH PHỐ THẦN THÁNH CỦA NGƯỜI MAYA

Đứng bên bờ vách núi, mấy trăm tòa kiến trúc màu trắng thu cả trong tầm mắt, vô số đền thờ, cung điện, quảng trường thi đấu, trụ đá kỷ niệm, mỗi kiến trúc đều đẹp tinh tế vô ngần, tất cả đều là tác phẩm nghệ thuật. Có thể nói, đây là quần thể kiến trúc quy mô lớn nhất, bảo tồn hoàn chỉnh nhất kể từ khi con người phát hiện ra các di chỉ Maya cổ đại tới nay. Chúng nằm tản mát trong bóng cây,

nhưng bóng cây hoàn toàn không che mờ được ánh sáng của chúng, bụi cát phủ trên di chỉ, không sao che giấu nổi lịch sử huy hoàng; cỏ hoang chốn hư phế đang kể lại câu chuyện về một nền văn minh sáng chói.

Con thú khổng lồ

Nhạc Dương và Trương Lập nhặt ngay khẩu súng dưới đất lên với tốc độ nhanh nhất có thể, Trác Mộc Cường Ba và Sean cũng đứng bật dậy, chuẩn bị bỏ chạy bất cứ lúc nào, Sean nhanh nhẹn cho thịt cá sấu đã nướng chín vào túi. Lại nghe tiếng "rắc rắc rắc" liên hồi, con vật đang lại gần tuyệt đối không thể nhỏ, bởi đây là âm thanh phát ra lúc nó cố len khoảng trống giữa các cây, đè cho rễ cây

biến dạng nát bấy. Sean cảnh giác nhìn đống thịt cá sấu nát bấy dưới đất, thầm nhủ chẳng lẽ mùi máu tanh đã dẫn dụ loài thú lớn nào tới đây?

“Binh!” Con thú khổng lồ trong bóng tối hình như bị kẹt cứng giữa hai cây đại thụ, có vẻ như đang muốn hất cả cây mà chui qua. Nhạc Dương ném một cây pháo sang lại chỗ đó, cùng lúc hét toáng lên: “Nhìn cái gì kìa. Á! Cá Sấu chúa! Là cá sấu chúa đấy!”

Dưới ánh sáng lập loè, một cái miệng to như chậu máu đầy răng nhọn hoắt, cái đầu trông khá giống với đầu khủng long cổ đại kẹt giữa hai thân cây, đang vùng vằng muốn thoát ra. Trong lúc tra tìm tư liệu, bọn Trác Mộc Cường Ba từng đọc

một bài báo kiểu chuyện lạ đó đấy, nói trong rừng nguyên sinh có một loài cá sấu thể hình siêu lớn, nhỏ hơn cá sấu khổng lồ thời tiền sử, nhưng phải to gấp đôi cá sấu thông thường, người địa phương gọi chúng là cá sấu chúa, nghe nói cũng là một loại biến chủng kỳ dị, giống như ếch máu hay ếch khổng lồ vậy. Giờ đây, trước mắt bốn người là một con cá sấu to tới bất thường, riêng cái đầu thôi đã gấp đôi con cá sấu họ vừa làm thịt rồi, dù ánh sáng không chiếu tới phía sau hai gốc cây, nhưng từ tỷ lệ cái đầu cũng đoán được, đây chắc chắn là một con cực lớn, chiều dài phải chừng năm mét trở lên.

Trương Lập và Nhạc Dương nhân lúc

con cá sấu khổng lồ còn chưa xông qua được khe kẹt giữa hai gốc cây, nổ súng xạ kích, nhưng đạn bắn vào da con quái, chỉ nghe "cạch cạch" rồi bật cả ra ngoài. Con cá sấu nổi cơn điên, dùng hết sức chen mạnh, không ngờ đã chen cả nửa thân ra khỏi chỗ kẹt, xem ra nửa thân sau cũng sắp thoát ra tới nơi, Sean vội kêu lên: "Chạy mau!"

Bốn người vừa ăn được một nửa, đã lại buộc phải bắt đầu tập chạy bộ nhảy vào trong rừng luôn.

Con cá sấu chúa kia lao vụt qua vùng ánh sáng, bốn chân guồng như máy, tưởng như muốn bay lên khỏi mặt đất, tốc độ nhanh tới kinh người, thể hình quả nhiên dài khoảng năm mét, cái miệng đầy

răng nhọn lởm chởm kia ước chừng chỉ cần một phát là có thể nuốt nguyên cả một người sống. Nhạc Dương thấy ánh lê thấp thoáng, liền rú lên: “Xem kìa, nó đang khóc, chắc là chúng ta xơi mất con của nó rồi!” Trương Lập quát: “Bớt chút sức lực chạy nhanh lên, tôi thấy quá nửa là tại nó ngửi thấy hormone nam tính trong người Cường Ba thiếu gia nên mới mò tới đấy.”

Nhạc Dương vừa chạy vừa chửi bới: “Ông Trời chết toi, rừng rậm chết toi, chết toi…” Trương Lập hỏi: “Liên quan gì tới ông Trời?” Nhạc Dương nói: “Nếu không phải trận mưa đó thì làm gì có lũ, nếu không có lũ thì chúng ta làm sao bị cuốn tới chỗ này, nếu không phải ở đây

thì chúng ta là gì đến nỗi phải vào khu rừng đáng sợ này, nếu không vào đây làm sao chúng ta đụng phải lũ quái vật này… anh nói đi, chẳng lẽ không trách được ông Trời à?” Trương Lập lắc đầu: “Nếu nói như vậy thì không đúng rồi, nói theo kiểu của cậu, nếu không có lần huấn luyện này sao chúng ta phải đến cái chỗ đáng sợ này chứ, muốn trách thì phải trách giáo quan ấy.” Nhạc Dương nói: “Không sai, giáo quan đúng là đồ ác quỷ!”

Sean thì không hiểu hai người nói gì, Trác Mộc Cường Ba trong đầu đang căng thẳng tính toán: cứ theo tốc độ này, sớm muộn gì cũng bị nó bắt kịp, bốn người chạy liên tục cả đêm, thể lực còn

chưa kịp hồi phục. Nếu nói sinh vật này có linh tính hay dựa vào dấu vết mùi vị gì để phán đoán đồng loại đã bị hại, nói thế nào thì cũng sẽ tìm tới gã, đâu cần phải hy sinh vô ích làm gì, nếu chạy vòng qua chỗ cây rừng mọc dày đặt hơn, con quái vật không chui qua được, có lẽ là sẽ thoát. Chủ ý đã quyết, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên chuyển hướng rẽ sang trái, kêu lên trong ánh mắt kinh hoảng của ba người còn lại: “Tách ra! Chạy vào chỗ nào có nhiều cây ấy!”

Sean hét lớn: “Không thể tách ra được ! Không tách được!” Trác Mộc Cường Ba mặc kệ Sean, ra sức vung vẩy ống pháo sáng trong tay. Quả nhiên con cá sấu chúa kia vẫy mạnh đuôi, quật cho rễ cây

xung quanh gãy nát kêu “răng rắc”, rồi chuyển hướng đuổi theo gã.

Trác Mộc Cường Ba gắt lên: “Đừng chạy theo, các anh đi trước đi, tôi sẽ nghĩ cách thoát khỏi nó!”

“Xem chưa, tôi nói đúng rồi còn gì.” Trương Lập nhìn con cá sấu chúa đuổi theo Trác Mộc Cường Ba, miệng thì nói vậy, nhưng trên mặt lại hoàn toàn không có vẻ gì là đang đùa cợt, hậu quả của việc bị con quái đó bắt kịp, ai cũng đều biết cả. Nhạc Dương cũng nghĩ hệt như Trương Lập, liền tức khắc đuổi theo sau con cá sấu, Sean cũng theo sát phía sau. Vì con quái có thể ngoảnh đầu lại đớp bất cứ lúc nào, ba người chi dám chạy xa xa phía sau, không dám lại gần. Vừa

chạy được một lúc, Sean ở phía sau bỗng nhiên giơ tay ra, kéo cổ áo Trương Lập và Nhạc Dương lại. Trương Lập kêu toáng lên: “Làm cái gì vậy?” Nhạc Dương cũng hỏi: “Chuyện gì thế?”

Chỉ thấy dưới ánh sáng ma giê, gương mặt trắng bệch của Sean ánh lên sắc xanh, lo ngại nói: “ Không ngửi thấy gì à?”

Trương Lập híc mạnh một cái, chau mày nói: “Tanh quá, chẳng lẽ ở đây có cá chết à? Mùi tanh quá đi.”

Sean trầm giọng nói: “Mùi tanh này… các anh đã xem một bộ phim, tên là Anaconda chưa?” Anh ta đột nhiên đổi chủ đề

Nhạc Dương không nghĩ ngợi gì đã đáp

ngay: ”Xem rồi, phim thảm họa phải không, sợ ra phết, thực ra làm gì có loại rắn nào to thế chứ. Hả? Sao anh tự dưng hỏi câu này vậy?”

Sean nhìn chằm chằm xuống đất: “Nếu tôi nói cho các anh biết, đó là thật thì sao?”

Trương Lập mỉm cười, nói: “Làm gì có chứ, trăn…khổng lồ!” Nói tới đây, bỗng nhiên sực nhớ ra chuyện gì đó. Sean làm dấu chữ thập trước ngực, lẩm bẩm nói: “Chúng ta cầu nguyện cho Johnson đi!”

Trác Mộc Cường Ba giở hết bản lĩnh, leo lên nhảy xuống, chỉ nhằm vào chỗ nhiều cây mà chạy, cuối cùng ánh lửa phía sau cũng không chạy theo nữa, gã thầm thở phào một hơi. Nhưng con cá

sấu chúa khổng lồ kia thì cứ bám chặt không chịu buông tha, mỗi lần gặp phải khe hẹp cản trở, nó lại vòng qua đuổi tiếp, các bụi cây nhỏ thấp thì xông thẳng qua luôn, giống như một chiếc xe tăng đang càn quét trong khu rừng vậy. Cây cổ thụ phía trước có một nhánh mọc chéo chéo xuống đất, giống như bắc một cây cầu dốc hướng thẳng lên cây vậy. Trác Mộc Cường Ba cả mừng, vì cây ở đây đều rất to nên không thể trèo lên được, giờ tự dưng có đường tắt, gã liền lập tức chạy vù lên, trong lòng thầm nhủ con cá sấu kia quá nặng nề, quá nửa là không thể lên theo được, dù có lên được chăng nữa, với thể hình to lớn như thế, ở trên cây nó cũng không thể muốn làm gì là làm được.

Cành cây đó ban đầu hơi nhỏ, càng lên cao thì càng lớn, Trác Mộc Cường Ba chạy lên được một nửa, dưới chân đã chẳng khác gì mặt đường bằng phẳng rộng một mét, nhưng càng lên cao thì cành cây lại càng ẩm ướt, ngược lại còn khó đi hơn. Trác Mộc Cường Ba dùng cả chân lẫn tay, nửa bò nửa chạy, được nửa đường thì bị trượt chân, gã vội vàng ôm cả người vào đó, người sang trên tay rơi xuống đất, hồi sau, bên dưới mới vang lên tiếng ống pháo sáng chạm đất. Trác Mộc Cường Ba nghiêng đầu nhìn thử, thấy mình đã cách mặt đất chừng hai ba chục mét, tán cây trên đầu phản xạ ánh trăng nên cũng lờ mờ nhìn thấy, vài tia sáng xuyên qua cành lá, rải xuống những

đốm bàng bạc. Bỗng nhiên thân cây khổng lồ ấy rung lên, ngoảnh mặt quan sát, chỉ thấy bóng đen to tướng đó đang chầm chậm bò lên, không ngờ móng vuốt của con quái vật lại găm được vào thân cây như móc sắt, ngược lại còn leo lên nhanh hơn cả Trác Mộc Cường Ba. Gã không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, đành gia tăng tốc độ bò tiếp lên trên, bất chợt, cành cây phía trước gã hình như nhúc nhích, Trác Mộc Cường Ba tưởng rằng mình bị hoa mắt, đúng lúc ấy, một cơn gió tanh thổi tới, thân cây phía trước Trác Mộc Cường Ba bất ngờ dựng đứng lên, lộ rõ bản mặt của nó dưới ánh trăng!

Trác Mộc Cường Ba nín thở, trợn tròn mắt lên, đờ đẫn ngẩng đầu, ngây ra nhìn

con hung thú trong truyền thuyết đang ở ngay trước mặt, chỉ thấy thân hình khủng khiếp của nó đang ngồn ngộn dưới ánh trăng, đôi mắt to như đèn lồng đang nhìn chằm chằm vào người gã, cái miệng phả ra hơi tanh thối lè lè lưỡi, nó là thứ có thể khiến mọi sinh vật khác dâng lên cảm giác sợ hãi tự nhiên, đồng thời cũng là mắt xích cuối cùng trong chuỗi thức ăn ở đại lục Nam Mỹ này.

Anaconda, trăn khổng lồ Nam Mỹ, là cá thể có hình thể lớn nhất trong các loải động vật họ rắn, một con Anaconda trưởng thành bình quân dài hơn mười mét, bảo nó to hơn cái thùng nước thì cũng không quá đáng chút nào, đây mới là thợ săn siêu cấp của rừng già. Sức

mạnh của báo châu Mỹ khiến nó trở thành tượng trưng của vương quyền ở Nam Mỹ, còn Anaconda loài vật với ưu thế vượt lên tất cả này đã trở thành tượng trưng cho thần quyền cổ nhân sùng bái nó, Anaconda, là chung cực của mọi sức mạnh, khả năng của con người không thể so sánh được. Đây là tên thợ săn quen thói ôm cây đợi thỏ, nó có thể ở nguyên một chỗ mấy tháng liền không ăn không uống, nếu có con mồi nào đi qua phạm vi khống chế, nó sẽ không chút do dự mà cuộn lấy, rồi lợi dụng ưu thế tuyệt đối về thể hình của mình, dù con mồi có lớn thế nào cũng nuốt trọn, rồi lại ẩn đi, mấy tháng sau không cần ăn uống. Loài sinh vật đáng sợ này, cả bọn báo châu Mỹ gặp phải cũng không thể không nhượng bộ lui

bước.

Trác Mộc Cường Ba bị kẹt giữa cành cây, phía trước là ánh mắt tà ác của con trăn khổng lồ Nam Mỹ đang nhìn món điểm tâm tự dưng đưa tới tận miệng; sau lưng con cá sấu chúa đã hoàn toàn chặn mất đường lui, cái miệng đầy răng lởm chởm ấy thâm chí còn to hơn cả con mãng xà kia nữa; giờ chỉ còn cách nhảy xuống, nhưng chỗ này cách mặt đất tới hai ba chục mét, khác gì toà nhà mười tầng đâu. Trác Mộc Cường Ba cơ hồ muốn ngất xỉu, gã vỗ vỗ khắp người, tìm xem có thứ gì dùng được không. Cuối cùng, gã cũng rờ được con dao găm của Trương Lập, chuyện đã đến nước này rồi, cũng chỉ còn cách đánh liều một

phen mà thôi. Thân thể to lớn của con trăn Nam Mỹ từ trên không bổ tới, còn con cá sấu chúa kia cũng bật mình vọt lên, ngoác cái miệng to như chậu máu…

Trác Mộc Cường Ba cầm chắc con dao trong tay, thầm cầu nguyện trong đầu, rồi nghiến răng lăn tròn một vòng xuống bên dưới cành cây, đồng thời vung tay đâm mạnh con dao lên trên, dùng hết sức lực cắm ngập cả con dao vào cành cây đó. Lưỡi dao găm sắc bén hơi trượt xuống dưới, cuối cùng cũng giúp Trác Mộc Cường Ba trụ lại. Cùng lúc ấy, một tiếng "bình" vang lên, con trăn khổng lồ và con cá sấu chúa kia đã húc thẳng vào nhau, hai con quái thú cùng phẫn nộ gầm ghè, con trăn quấn vào, thân thể co chặt,

lập tức làm con cá sấu kia rống lên; cá sấu chúa cũng không chịu kém, tứ chi chĩa ra ngoài điên cuồng cào cấu cào vùng da bụng mỏng nhất của con trăn. Hai con thú dữ quấn chặt vào nhau, lăn nửa vòng rồi rơi thẳng xuống dưới. Độ cao này với con người thì khó mà thoát chết, song với hai con thú khổng lồ này lại chẳng gây ra bất cứ tổn thương nảo, mà ngược lại còn làm chúng quấn chặt vào nhau hơn. Trác Mộc Cường Ba khó khăn lắm mới leo trở lại được cành cây xiên chéo ấy, bàn tay vẫn còn hơi run run. Lúc này gã mới sực nhớ ra, hai loài này vốn đã có thâm thù truyền kiếp, trăn Nam Mỹ còn nhỏ rất dễ bị cá sấu xơi tái, còn lúc chúng lớn lên rồi, liền quay trở lại bắt cá sấu ăn, mối thù này, chẳng biết

đã có từ mấy vạn năm trước rồi.

Không dám ở lại lâu, nhân lúc hai con quái thú còn đang quần thảo, Trác Mộc Cường Ba vội vàng leo xuống bỏ chạy thục mạng, giờ đã biết trên cây có loại sinh vật đáng sợ này, có nói gì gã cũng không dám leo lên nữa rồi. Lại một lần mất đi nguồn sáng, trong bóng tối cũng không thấy ánh đèn của bọn Nhạc Dương, Trương Lập, mới vòng vòng mấy lượt, Trác Mộc Cường Ba đã nhận ra, gã đã lạc đường. Cây cối trong rừng đều rất lớn, nhiều nơi buộc phải đi vòng qua mới được, cộng với hơi nước mù mịt khiến cảnh vật trước mặt đều mông lung, vòng qua vòng lại, căn bản không thể biết mình đang ở chỗ nào nữa. Trác Mộc

Cường Ba nắm chắc con dao, công cụ phòng thân duy nhất của gã lúc này, đến giờ gã mới hiểu được, tại sao khu rừng này lại tĩnh lặng như vậy, có bọn thợ săn siêu cấp này tiềm phục bên trong, thử hỏi còn loại động vật nào dám tiến vào đây nữa chứ. Đêm tối, mệt mỏi, đói khát, nhưng lại không dám nhắm mắt vì sợ hãi, giờ thì gã chỉ còn lại một mình, đây là lần đầu tiên, lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba cảm thấy bất lực đến thế. Trên thương trường, trong những khu rừng khác, gã đã biết sợ là gì đâu? Nhưng giờ đây, trên mảnh đất hoàn toàn xa lạ này, mỗi sinh vật đều có thể đẩy gã vào chỗ chết. Khi những cảm xúc bất an và nơm nớp lo sợ đó trào dâng, Trác Mộc Cường Ba chợt cảm thấy, gã cần được

giúp đỡ, dù chỉ là một người để nói chuyện thôi cũng tốt lắm rồi. Cảm giác này thật hệt như hai mươi năm về trước, mở mắt trân trân ra nhìn người thân nhất bị kẻ khác bắt đi, nằm trên mặt đất băng lạnh, cố nhịn cơi đau bụng, lúc đó, trong lòng gã cũng vang lên một âm thanh run rẩy: ai đến giúp với, ai đến giúp tôi với! Con người ai chẳng lớn lên trong vòng tay bảo vệ của mẹ cha, sống thì hoạt bát, chết thì cứng đờ, những người bề ngoài kiên cường mấy chăng nữa thì nội tâm cũng chỉ như con ốc sên núp kín trong vỏ, lúc nào cũng hoang mang lưỡng lự, chẳng ai tránh được. Đời người lúc nào cũng có quá nhiều trắc trở, cuối cùng bao giờ cũng có một khó khăn không thể vượt

qua, không ai vượt qua được. Rượu mạnh chỉ có tác dụng tê liệt thần kinh, không phải tinh thần; khi khó khăn vượt quá cực hạn chịu đựng, ý chí của con người ắt sẽ sụp đổ. Nếu nói đây là một khảo nghiệm, vậy thì Trác Mộc Cường Ba cho rằng vậy đã là quá đủ rồi, gã không muốn tiếp tục khảo nghiệm thêm một chút nào nữa, tất cả chuyện này đã vượt quá phạm trù khảo nghiệm, thuần tuý chỉ là giày vò hành hạ, đày đoạ của thể xác lẫn tinh thần. Cứ tiếp tục thế này, gã sẽ không cầm cự nổi, thể lực, ý chí, tinh thần đều đã tới cực hạn chịu đựng, bao nhiêu áp lực sinh tồn đè nén, làm gã đã không sao thở nổi.

Trác Mộc Cường Ba tựa như một kẻ lữ

hành trong sa mạc bị mất nước, lê đôi chân nặng như đeo chì tiếp tục tiến lên. Khu rừng tĩnh mịch ẩn chứa những uy hiếp chí mạng, xung quanh chỉ có bóng đêm vô cùng tận, mỗi tiếng động nhỏ vang lên đều khiến trái tim gã không thể kiềm chế mà đập như điên cuồng mấy phút liền, nơi đây đúng là một vùng đất ma quỷ. Trác Mộc Cường Ba không còn đi nổi nữa, gã dựa vào một thân cây ướt rườn rượt nghỉ ngơi, ra sức hất nước lạnh lên người mình. Nếu như vậy còn không hết buồn ngủ, gã sẽ dùng dao rạch da ra, đau tới thấu xương, chỉ có cơn đau mới đuổi được cơn buồn ngủ; chỉ có không ngủ, gã mới có hy vọng sinh tồn. Gã không biết mình đã đi như thế bao

lâu, bóng đêm trải ra vô tận, dừng một chút, rồi lại tiếp tục tiến lên phía trước, gã ngẩng đầu nhìn trời, chút ánh sáng mờ mờ lấp ló qua cành lá chứng tỏ giờ vẫn là đêm, vẫn chỉ có ánh trăng. Trác Mộc Cường Ba ngầm tự hiểu, giờ muốn gặp lại bọn Sean và Trương Lập, Nhạc Dương, hy vọng thật quá mong manh, muốn ra khỏi khu rừng này, sợ rằng cơ hội còn mong manh hơn bội phần.

Bỗng một tiếng "soạt" vang lên, trong bụi cây phía trước lại xuất hiện một con trăn khổng lồ to bằng người. Trác Mộc Cường Ba lúc này lòng nguội ý lạnh, ở nơi thế này gặp phải con quái vật như vậy, cả sức lực bỏ chạy cũng tiết kiệm được luôn, gã thầm nhủ: "Cuối cùng vẫn

không thoát khỏi đây được rồi.” Con trăn Nam Mỹ dài cả chục mét kia lúc này còn cách Trác Mộc Cường Ba chừng ba chục mét, như một mũi tên, thân hình uốn èo đã bổ về phía gã, tốc độ kinh người. Trác Mộc Cường Ba nhắm nghiền mắt lại chờ đợi, chợt nghe một tiếng động lớn, mở mắt ra xem, thì thấy con trăn kia đang lăn lộn dưới đất, trong đêm tối nhìn không được rõ lắm, nhưng chất dịch nhầy dinh dính của nó thì đã phun đầy người gã, tanh hôi khủng khiếp. Trác Mộc Cường Ba không dám tin mình lại may mắn tới vậy. Con trăn kia lăn lộn một lúc rồi nằm im bất động, xem ra là do máu đã chảy hết. Trác Mộc Cường Ba cẩn thận nhích lên, dưới chân không biết giẫm phải thứ gì liền té bổ nhào xuống,

thò tay ra sờ thử chỉ thấy vừa dính vừa mềm, con trăn lớn kia không ngờ bị rạch toác cả bụng, bao nhiêu thứ bên trong chảy hết cả ra ngoài. Trác Mộc Cường Ba đứng lên, mượn ánh trăng yếu ớt quan sát, quả nhiên dưới đất thấy có anh sáng loé lên, nửa lưỡi dao sắc lẻm dựng đứng trên mặt đất, lộ lên trên chừng ba mươi centimet, vừa rồi con trăn bò trườn dưới đất, lưỡi dao lạnh lẽo này đã không chút khách khí rạnh đôi phần bụng nó ra. Trác Mộc Cường Ba không đụng tới lưỡi dao đó, kiểu chuôi dao này vốn là kỹ thuật chỉ có những thợ săn cực kỳ lão luyện mới biết sử dụng, rắn có đường của rắn, cáo có vết của cáo, những thợ săn trong rừng sâu núi thẳm thường nói với nhau

như vậy. Chôn lưỡi dao trên đường rắn thường bò qua, có thể giết rắn trong vô hình, không ngờ trong rừng này không chỉ có người, lại còn có cả bẫy rập do con người bố trí. Mạng gã chính là do người thợ săn vô danh kia cứu về, Trác Mộc Cường Ba cười khổ một tiếng, trong màn sương phía trước chợt thấp thoáng một bóng ảnh, không hiểu lại là gì nữa. Trác Mộc Cường Ba đứng nguyên tại chỗ như lão tăng nhập định, cảnh giác nhìn chằm chằm về phía có âm thanh truyền tới kia. Bỗng nhiên có tiếng gió nổi lên phía trái, Trác Mộc Cường Ba rùn người né tránh, đồng thời đá tạt ra sau một cú, chỉ một động tác này là gã đã biết đối phương là người, bởi chỉ có con người mới có thể

lặng lẽ vòng ra sau lưng kẻ địch trong thời gian ngắn như vậy, mà đòn vừa tấn công gã ban nãy…là tiếng gió của bàn tay tạt ra! Người kia đột nhiên biến chiêu, chặt xuống đùi Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba lấy làm kinh hãi, phản ứng như gã đã là hiếm có rồi một cước này vừa nhanh vừa ổn, người khác khó lòng cản nổi, hơi nghiêng người rồi tung chân đá ra luôn, dù đối phương có giỏi thì gã cũng vẫn kịp quay đầu lại đối mặt với y, nhưng kẻ tập kích này rõ ràng là tài cao hơn gã một bậc, không ngờ nửa đường vẫn biến chiêu được. Trác Mộc Cường Ba rụt chân về, đột nhiên xoay dao găm đâm ra, cùng lúc ấy cũng chớp cơ hội quay đầu lại. Đúng vào khoảnh khắc đó, người kia cũng ung dung

bắt lấy cổ tay gã, hơi dùng sức vặn một cái, dao găm lập tức rời tay, kế đó là một đòn chặt nhằm tới cổ họng gã. Trác Mộc Cường Ba bị giữ cổ tay, hơn nữa còn bị cầm đúng chỗ hiểm, có thể nói là hoàn toàn không thể phản kích, trong lúc cuống cuồng, gã chỉ kịp hét lên: “Á La thượng sư!”

Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy cổ họng hơi nhói đau, bàn tay đối phương đã dừng sững lại cách cổ họng gã chưa đầy một centimet. Tiếp sau đó, bên tai gã cũng vang lên giọng hơi khàn khàn của lạt ma Á La: “Cường Ba thiếu gia, sao câu lại ở đây?”

Trác Mộc Cường Ba thực ra cũng không nhìn rõ người mới xuất hiện là ai, chỉ

thấy cái đầu trọc phản chiếu dưới ánh trăng, đành đánh liều một phen. Ngay từ đầu gã đã biết, năng lực cận chiến của người này cao hơn mình rất nhiều, gù không phải lạt ma Á La, nghe gã nói vậy, nói không chừng cũng sẽ hỏi cho rõ rồi mới ra tay hạ sát thủ cũng nên. Trác Mộc Cường Ba sờ sờ cổ họng vẫn còn đang đau, vừa kinh ngạc lại vừa mừng rỡ, tựa như người chết đuối vớ được phao, nhất thời chẳng nói được tiếng nào.

Chuyến đi của lạt ma Á La

Lạt ma Á La cũng giống như Trác Mộc Cường Ba, hai tay trống không, quần áo rách rưới, nhưng tinh thần thì có vẻ tốt hơn Trác Mộc Cường Ba nhiều.

Dăm câu ba điều, Trác Mộc Cường Ba

kể vắn tắt lại cho lạt ma Á La những chuyện gặp phải trong hơn mười ngày qua bằng lời lẽ đơn giản nhất. Lạt ma Á La vừa nghe, vừa lột da con trăn, lấy dao lóc chỗ thịt rắn mềm nhất ra ăn sống tại chỗ, còn chia phần cho Trác Mộc Cường Ba nữa. Nhưng Trác Mộc Cường Ba vừa ngửi thấy mùi tanh đó là muốn nôn oẹ, nói thế nào cũng không nuốt trôi. Lạt ma Á La nhắc nhở : "Cường Ba thiếu gia, con người ở trong hoàn cảnh cực cùng, cái gì cũng phải ăn hết. Đây là đồ ăn thượng hảo hạng đó, cũng là hy vọng duy nhất đảm bảo cậu sẽ tiếp tục sống, cả chuyện này mà cậu cũng không làm nổi, thì làm sao mà đi tìm Bạc Ba La, làm sao mà đi tìm Tử Kỳ Lân hả ?"

Lạt ma Á La nói vậy, Trác Mộc Cường Ba nghĩ lại cũng thấy đúng, cả Sean còn có thể ăn nhện để sống, tại sao gã lại không thể chứ ? Nghĩ đoạn, gã không nói lời nào, đón lấy một miếng thịt lưng trăn, tay xé miệng nhai nuốt ừng ực, mới đầu dạ dày sôi lên ùng ục, sau khi cố ép cảm giác muốn nôn đó xuống, dần dần cũng thấy thịt trăn này không khó ăn cho lắm. Hai người ngồi luôn đó, vừa ăn vừa nói chuyện mình gặp phải trên đường.

Hầu hết những gì Trác Mộc Cường Ba kể, lạt ma Á La đều không lưu tâm lắm, có điều khi gã kể tới bộ lạc Kukuer, ông bắt đầu lưu tâm, hỏi cặn kẽ về tập quán sinh sống, tình tiết trong lễ tế của người Kukuer, căn vặn kỹ càng nhất là về bài

sử ca kia. Chỉ tiếc thứ Trác Mộc Cường Ba nhớ ít nhất lại chính là bài ca đó, lạt ma Á La lắc đầu không thôi, hồ như cảm thấy hết sức tiếc nuối vì mình không được đến thôn làng của người Kukuer vậy.

Khi Trác Mộc Cường Ba kể tới đoạn lũ chó trong bộ lạc Kukuer đều không sủa, người kể vô ý, nhưng người nghe lại có tâm, hai mắt lạt ma Á La sáng bừng lên, không khỏi mỉm cười. Hành động kỳ dị của vị lạt ma thường ngày ít nói chẳng cười này tự nhiên không thể thoát khỏi ánh mắt của Trác Mộc Cường Ba, gã không kìm được buột miệng hỏi : “Có phải thượng sư biết chuyện gì rồi không ?”

Lạt ma Á La đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, đoạn hỏi ngược lại : “Nói tới chó, Cường Ba thiếu gia lớn lên ở quê hương chó ngao, chắc hẳn cũng đã nghe không ít truyền thuyết liên quan tới chiến ngao rồi chứ ?”

Trác Mộc Cường Ba lại gật gật đầu tiếp.

Lạt ma Á La hỏi tiếp : “Vậy xin hỏi Cường Ba thiếu gia, câu có biết chiến ngao có một đặc điểm là gì không ?”

Trác Mộc Cường Ba ngớ người ra, truyền thuyết về chiến ngao thì gã đã nghe không ít, nhưng phương pháp bồi dưỡng huấn luyện chiến ngao thì đã thất truyền từ lâu, giờ trên toàn thế giới cũng chẳng có con chiến ngao nào cả. Trác Mộc Cường Ba từng mời các chuyên gia

huấn luyện chó tới huấn luyện cho lũ ngao ở cơ sở của gã, song đám to xác ấy tính cách hết sức quật cường, vẫn chẳng biết sợ gì cả, không dập đầu vào tường thì không quay đầu, mà đập đầu vào tường rồi cũng không chịu quay đầu, còn chiến ngao trong truyền thuyết thì không phải vậy, nó nhanh nhạy, thông minh, có thể phán đoán tình huống trong lúc nguy cấp nhất, dùng phương pháp có hiệu quả nhất để cứu chủ. Nhưng còn đặc điểm của chiến ngao, ngoại trừ thông minh đặc biệt ra, Trác Mộc Cường Ba quả thực không nghĩ ra còn gì khác nữa, cả lại, chuyện này và chó của người Kukuer nuôi không sủa có liên quan gì với nhau chứ ?”

Lạt ma Á La điềm đạm nói : “Một con chiến ngao đạt tiêu chuẩn, cả đời cũng không sủa tiếng nào.”

“ Cái…cái gì hả ?” Đây là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba nghe được chuyện này, chiến ngao không sủa? Gã cười khổ nói : “Tôi không hiểu ý thượng sư lắm.”

Lạt ma Á La nói : “ Không sai đâu, cách huấn luyện chiến ngao cổ đại đã thất truyền, nhưng Cường Ba thiếu gia, cậu đã bao giờ nghe thấy trong truyền thuyết nào nhắc đến chuyện chiến ngao gào rú hay sủa ầm ĩ chưa ? Chiến ngao sở dĩ có thể trở thành chiến ngao, tượng trưng cho bách chiến bất bại, chính là vì có khả năng chúng là loài chó ám sát duy nhất trên thế giới này. Như cậu biết đấy, chó

ngao có thể hình khoẻ mạnh cao lớn, chạy ào ào như gió, sức khoẻ như trâu, móng sắc như hổ báo sư tử, vốn đã là giống chó xuất chúng trong các loại chó, chỉ với ưu thế về thân thể, người ta cũng có thể liệt nó vào hàng đại sư chiến đấu rồi. Có điều, một con chiến ngao đạt tiêu chuẩn, tuyệt đối không giống như vị tướng quân chiến thắng trở về, hay võ sĩ quyền Anh vừa vô địch, bước đi huênh hoang cao ngạo, điệu bộ như coi thường cả thiên hạ đâu. Thực tế hoàn toàn ngược lại, chiến ngao được huấn luyện thành thục, nó sẽ thu mình lại, ẩn giấu nanh vuốt, ánh mắt cũng không hung ác tàn bạo, nó sẽ cúi gằm đầu xuống, tai cụp che mắt, trông như một con chó bình thường hoàn toàn không có gì nguy hiểm

vậy. Thậm chí khi kẻ thù lại gần, nó còn làm ra vẻ mệt mỏi lười nhác, nằm ườn ra đất ngủ khò khò, kỳ thực là đang ngấm ngầm tính toán khoảng cách giữa mình và kẻ địch, chỉ cần kẻ đó bước vào phạm vi công kích, chiến ngao sẽ như một con rắn độc…vù…. “ Nói tới đây, lạt ma Á La chặt tay về phía trước, phát ra một tiếng “vù”.

Trác Mộc Cường Ba không kiềm chế được tự lùi về phía sau một bước, phảng phất như cổ họng mình đã bị con thú hung mãnh ấy cắn trúng. Chiến ngao không sủa, đích thực đây là lần đầu tiên gã nghe nói đến , không khỏi có chút đờ đẫn thần người ra. Đặc biệt là câu “chiến ngao sở dĩ trở thành chiến ngao, chính là

vì chúng là loài chó ám sát” , làm gã cực kỳ chấn động, đó khác gì một người vốn đã là cao thủ tuyệt thế, lại chuyên đi ám sát, thử hỏi có chuyện gì đáng sợ hơn nữa đây chứ.

Lạt ma Á La không biết Trác Mộc Cường Ba nghĩ gì, lại nói tiếp : “Tại sao chỉ có truyền thuyết một ngao giết mười sói, một ngao đấu ba hổ, mà các loại chó khác không làm được ? Đó chính là vì chiến ngao rất tinh thông thuật ám sát, chúng biết tiềm phục ẩn nấp giống bọn hổ báo, lặng lẽ chờ đợi kẻ địch xuất hiện ; chúng còn rải hơi mùi của mình khắp chiến trường để làm hỗn loạn quân địch, còn chính chúng lại dùng mùi của một số thực vật hoặc động vật khác để che lấp

hoàn toàn mùi của mình đi ; chúng đớp một phát là nhằm ngay cổ họng kẻ thù, coi trọng một đòn chí mạng với tốc độ nhanh nhất, sau đó kéo xác kẻ thù ra chỗ dễ nhìn để dẫn dụ bọn khác hiện thân. Khi đối mặt với kẻ địch đông hơn, chúng sẽ dựa vào yêu cầu trên chiến trường mà phán đoán xem nên tấn công kẻ mạnh nhất hay yếu nhất, uy hiếp kẻ thù, phân hoá kẻ thù, dẫn dụ kẻ thù. Chúng giống như những nhà chỉ huy am hiểu chiến thuật, vừa có thể hợp lực tác chiến, cũng thiện nghệ hơn đơn đả độc đấu. Chiến ngao được huấn luyện đặt biệt có thể trèo lên cây, lặn dưới nước, phân biệt được những mùi mờ nhạt nhất trong không khí, truy kích kẻ địch ngoài trăm dặm. Có thể nói thế này, phóng mắt nhìn khắp loài

chó, chỉ có chiến ngao, mới có thể đối phó được chiến ngao mà thôi.”

Lạt ma Á La nhắm mắt lại, thở dài một tiếng, cơ hồ như nhớ lại gì đó, than rằng : “Nhớ năm đó, thời cương triều Thổ Phồn còn lớn mạnh nhất, từng có một quân đoàn như thể, mỗi chiến sĩ đều có một con chiến ngao phối hợp, quân đoàn ấy, đã trở thành huyền thoại bất bại trên chiến trường. Cũng chính vì đám chiến ngao đó hành động trong đêm, hễ đánh là thắng, nên mới trở thành trợ lực rất lớn trong rất nhiều truyền thuyết về thần phật. Còn Tử Kỳ Lân mà Cường Ba thiếu gia muốn tìm kiếm, chính là một trong nhiều phiên bản truyền thuyết về chiến ngao đó thôi.”

Trác Mộc Cường Ba ngây ra một hồi lâu mới định thần lại được, đúng là gã đã nghe không ít truyền thuyết liên quan tới chiến ngao, nhưng truyền thuyết dù sao vẫn là truyền thuyết, chứ nói rành mạch rõ ràng như lạt ma Á La, phảng phất như đã tận mắt trông thấy thì mới là lần đầu tiên. Còn trận đại chiến chiến ngao ngàn năm về trước, lại càng khiến tâm tư Trác Mộc Cường Ba miên man bất định. “Sao thượng sự biết nhiều chuyện về chiến ngao vậy ?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Lạt ma Á La mỉm cười đáp : “Trong những kinh điển mà ta tiếp xúc, có rất nhiều đoạn miêu tả cảnh tượng chiến ngao chiến đấu, vì vậy, hiểu biết của ta về chiến ngao, có lẽ nhiều hơn trong

truyền thuyết một chút.” Nói tới đây, trong lòng ông bỗng dâng lên một nỗi bi thương: “Quân đoàn bất bại trong truyền thuyết, rốt cuộc tại sao các người lại biến mất trong lịch sử ? Giờ đây, các người đang ở nơi đâu ?”

Trác Mộc Cường Ba chợt liên tưởng đến người Kukuer, không kìm được buột miệng hỏi :

“Thượng sư nói cho tôi biết chiến ngao tuyệt đối không bao giờ sủa, chuyện này và việc tất cả chó của người Kukuer nuôi đều không sủa, có liên hệ gì với nhau thế ?” Lúc này đầu óc Trác Mộc Cường Ba đã bấn loại, những tập tục giống tập tục của người Tạng một cách đáng ngạc nhiên, chiến ngao không bao giờ sủa…gã

dường như đã cảm nhận được gì đó, nhưng lại thiếu mất một chút, chỉ một chút nữa thôi, là có thể liên hệ mọi chuyện này với nhau được rồi.

Lạt ma Á La nhìn Trác Mộc Cường Ba, chậm rãi thong thả nói : "Có lẽ là vậy, tôi chẳng qua chỉ nghe Cường Ba thiếu gia nói chó ở đó đều không sủa mà nhất thời cảm thán thôi. Phải rồi, để tôi kể cho Cường Ba thiếu gia chuyện chúng tôi gặp phải nhé, có lẽ nghe xong, lại tìm ra được nơi cô Mẫn Mẫn có thể tới cũng không chừng." Lạt ma Á La đổi chủ đề, trong lòng thầm nhủ : "Đúng là làm khó cho cậu rồi, Cường Ba thiếu gia, rồi sau này cậu sẽ hiểu ý nghĩa của chuyến đi này của chúng ta lớn tới nhường nào. Từ

lúc bị nước lũ cuống lạc khỏi đội ngũ, tôi cứ ngỡ phải một mình đi thăm dò nơi kìa cơ, không ngờ lại gặp được cậu, thật đúng là ý trời, ý Trời mà.”

“ Á La Thượng Sư, ngài sao vậy ?” Trác Mộc Cường Ba thấy lạt ma Á La nghĩ ngợi đến bần thần, không nhịn được lên tiếng hỏi, những điều gã muốn hỏi quả thực quá nhiều, ngược lại thành ra không biết bắt đầu hỏi từ đầu. Lạt ma Á La ngẩng đầu lên : “Ừm, không có gì, tôi chỉ không ngờ các cậu lại gặp phải nhiều chuyện như vậy, dọc đường bao nhiêu gian khổ khó khăn, nhưng các anh đều đã vượt qua được hết.” Đồng thời, trong lòng ông cũng nghĩ : “Là kẻ nào đã xúi bẩy quân du kích ngăn cản bọn Cường

Ba thiếu gia ? Chẳng lẽ bọn chúng muốn tranh thủ thời gian để giở trò ? Những kẻ ấy, liệu có phải chính là những kẻ người kia nói tới không ? Thật không ngờ, chỉ là trùng hợp thôi ? hay là…. Không biết bọn họ đã tìm thấy nơi đó chưa, ừm, thôi bỏ đi, đều đã tới đấy rồi, bất kể làm sao cũng phải đi xem thử một lần. Bạch thành, toà thành được ánh sáng toả chiếu phong ấn bên trong Bạch thành, hôm nay cố nhân ở quê nhà tới thăm ngươi đây!”

Nghe lạt ma Á La nhắc tới Mẫn Mẫn, tâm tư Trác Mộc Cường Ba đang ở chỗ người Kukuer lại thu về, cuống quýt hỏi: “Phải rồi, Á La thượng sư, ngài mau kể đi, tại sao ngài lại ở đây ? Tại sao lại chia tách với mấy người giáo sư Phương

Tân ? Những ký hiệu ở trận đồ đá kia có phải do ngài để lại không ?”
“ Ừm”, Lạt ma Á La xắp xếp các sự kiện trong đầu, điềm đạm kể lướt qua một lượt chuyện của nhóm ông, tính ra thì đơn giản hơn bọn Trác Mộc Cường Ba rất nhiều. Bọn họ xuất phát trước một ngày, nhưng mới đầu không đi đường thuỷ, mà đi trên bộ, họ thuê một đoàn ngựa thồ, gần chục con ngựa, bảy tám người cùng đi. Trong rừng cũng gặp phải quân du kích, nhưng đại khái đều có thể thông qua an toàn, về sau gặp bọn buôn ma tuý, trong lúc hỗn loạn đã chết mất hai người tuỳ tùng. Cả đoàn lại tiếp tục đi sâu nữa vào trong, khi tới rừng Than Thở, một người trong đám họ thuê cương

quyết không chịu đi tiếp nữa, mãi tới khi nghe anh ta kể chuyện về rừng Than Thở, lúc ấy họ mới biết la bàn đã chỉ sai hướng. Họ định điều chỉnh phương hướng thì lại gặp phải bộ lạc ăn thịt người, buộc phải chạy sâu hơn nữa vào rừng, lại còn để mất năm con ngựa. Trong rừng Than Thở, ngựa bị ăn dần từng con từng con một, hoặc bị dã thú kéo cả con đi, năm người đang cuống cuồng tìm cách ra khỏi rừng Than Thở thì trời bắt đầu mưa, cả bọn trôi dạt trên thuyền hơi cứu sinh hai ngày liền, về sau khi lũ quét hất tung cả thuyền, người bên trên bị cuốn đi mỗi người một hướng. Lạt ma Á La cuối cùng nói : “Nửa đoạn đường đầu tiên các cậu gay go hơn chúng tôi, đoạn ở giữa mọi người gần như nhau,

đoạn cuối cùng này thì cậu may mắn hơn tôi một chút đấy.”

“ May mắn hơn ngài !?!’ Trác Mộc Cường Ba không thể nào hiểu nổi “may mắn” mà lạt ma Á La nói rốt cuộc là ý tứ gì, gã kể lại một lượt chuyện vừa tới vùng đất cấm này đã gặp phải hai nhóm ăn thịt người, rồi lại gặp phải quái thú trong khu rừng tối tăm đáng sợ này nữa, sau đó làu bàu chất vấn, “Thế còn gọi là may mắn ư ?”

Lạt ma Á La điềm đạm mỉm cười : “Cậu mới ở trong khu rừng âm u này có một đêm, còn tôi đã ở đây ba ngày rồi.”

Thật không sao hình dung nổi cảm giác kinh hoàng của Trác Mộc Cường Ba lúc này, khó mà tưởng tượng được, vị lạt ma

tuổi tác đã cao nhìn bề ngoài lại gầy gò như vậy đã trải qua ba ngày ở đây như thế nào, không ngờ một câu tiếp sau của lạt la Á La càng khiến gã như nghe chuyện cổ tích. Lạt ma Á La nói : “Đã ba ngày nay không ăn thứ gì rồi, vì vậy, tôi buộc phải ăn chút gì đó để duy trì thể lực.” Quai hàm Trác Mộc Cường Ba suýt chút nữa thì trật khớp, miệng há hốc không ngậm lại được, chỉ ngây ngây nghe lạt ma Á La nói tiếp : “Khu rừng này rất lớn, hơn nữa về đêm là hơi nước sẽ hình thành sương mù, rất dễ mất phương hướng, tôi từ phía Tây Bắc, từ đầu tới giờ vẫn nhắm hướng Đông Nam tiến lên, ước chừng hôm nay là có thể ra khỏi đây được rồi.”

Trác Mộc Cường Ba bỗng sực nhớ ra điều gì đó, ngây ngẩn hỏi : “Thượng sư, ba ngày nay ngài không ngủ chút nào sao ?”

Lạt ma Á La đáp : “Ở đây làm sao mà ngủ được, chỉ cần cậu nhắm mắt lại là lập tức thành món ăn trong bụng sinh vật khác ngay rồi.”

Hai mắt Trác Mộc Cường Ba lại càng trợn to hơn nữa, ở trong khu rừng này chỉ ba tiếng đồng hồ gã đã nghĩ là cực hạn của khảo nghiệm rồi, nếu ở đây ba ngày mà vẫn chưa chết, thì chắc cũng phát điên lên rồi, lại còn không ngủ không ăn gì nữa. Gã bắt đầu hoài nghi, vị lạt ma Á La, ông ta có phải là con người hay không ? lạt ma Á La lại tiếp lời : “Tôi

biết cậu đang nghĩ gì, đừng kinh ngạc, trong thiền tông chúng tôi có rất nhiều phương pháp rèn luyện ý chí, cũng có rất nhiều cao tăng từng tiến hành khổ tu như tôi vậy, chắc cậu cũng biết đấy, người ta gọi phương pháp đó là Mật tu.”

Trác Mộc Cường Ba biết, Mật tu của Tạng truyền Phật giáo là thứ pháp môn khiêu chiến với cực hạn chịu đựng của cơ thể người, nghe nói trong kinh sách có ghi chép rất nhiều phương pháp tu hành thách thức sức chịu đựng của cơ thể như nhịn ăn, nín thở, nằm trên chông nhọn. Các nhà sư từng tiến hành Mật tu đều có ý chí và khả năng chịu đựng hơn người thường bội phần, chẳng hạn chui vào quan tài chôn xuống lòng đất, chỉ dùng

một cái ống mềm để thông khí với bên ngoài, cả mấy tháng trời không uống một giọt nước mà họ vẫn sống trở ra, còn người bình thường chỉ cần thiếu nước ba ngày là đã cầm chắc cái chết rồi. Còn có người để mình trần ngồi trên đỉnh núi tuyết, mỗi lần đều ngồi cả mấy ngày, kháng cự lại cả cơn đói khác khi tuyệt thực lẫn gió lạnh cắt da cắt thịt.

Lạt ma Á La nói : "Nếu không phải có đợt hành động này, tôi vốn đã chuẩn bị xong để cùng các bậc tiền bối tuyệt ngũ cốc, tu Thiên Nhật Hành rồi. Chà, cả chuyện này mà cậu cũng biết, thật không hổ danh là đời sau của trí giả !" lạt ma Á La nhìn vẻ mặt kinh hoảng của Trác Mộc Cường Ba, tán thưởng một câu. Thiên

Nhật Hành, từ hồi còn rất nhỏ Trác Mộc Cường Ba đã nghe cha gã nói tới pháp môn tu luyện này rồi, hồi đó gã còn cho rằng đem chuyện này thêm mắm dặm muối thành chuyện ma quỷ địa ngục đi doạ trẻ con cũng hay ra phết, chỉ là không ngờ thực sự có người thực hiện được. Tuyệt ngũ cốc, chính là đoạn tuyệt ngũ cốc hoa màu, không ăn một chút gì, sau đó người tu luyện sẽ chìm vào trạng thái ngủ đông, trừ phi có tiếng động cực lớn, bằng không họ sẽ không tỉnh lại. Cứ như vậy ngày lại qua ngày, năm lại qua năm, họ chỉ tiêu hao cơ thể để duy trì sinh mạng, cuối cùng tứ chi và thậm chí cả lồng ngực đều biến thành cốt khô, nhưng người thì vẫn sống. Các nhà sư coi đây là niết bàn, cảnh giới cao nhất

chính là tu thành nhục thân Phật đà, cuối cùng người vẫn phải chết, nhưng xương cốt ại giữ được mãi không thối rữa, hoá thân thành Bồ Tát, được hậu thế thờ cúng kính ngưỡng.

Lạt ma Á La đã thấy tương đối no, liền đứng dậy nói : "Được rồi, không nói những chuyện này nữa, người để ký hiệu lại chỗ trận đồ bằng đá không phải tôi, có thể là Ngải Lực Khắc hoặc giáo sư Phương Tân cũng nên, chúng ta tiếp tục đi về phía Đông Nam. Khu rừng này vốn gọi là rừng Mãng Xà, đường kính chừng bốn năm chục cây số, bên trong có hai loài, bảy giống, mười hai loại á hình, tổng cộng một ngàn tới một ngàn năm trăm con trăn, cá thể đã hoàn toàn trưởng

thành khoảng hơn ba trăm, ngoài ra còn có rất nhiều cá sấu, vì vậy mỗi bước đi đều phải hết sức cẩn thận đấy.”

Trác Mộc Cường Ba đã hơi quen với những phát ngôn chấn động của lạt ma Á La, nhưng vẫn không kìm được mà lên tiếng hỏi : “Thượng sư, sao ngài biết rõ vậy ?”

Lạt ma Á La bước tới trước một ngôi mộ mới lập, chắp tay bái lễ : “Là người này nói.”

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên thốt : “Đó là….”

Lạt ma Á La đáp : “Thậm chí tôi còn không biết tên anh ta nữa, mấy tiếng trước khi tôi phát hiện ra anh ta trong rừng thì người này đã thoi thóp sắp chết

rồi. Chuyện chôn dao trên đường đi của trăn cũng là anh ta chỉ cho tôi làm đấy, vừa nãy tôi không ở chỗ đó, chính là vì đang ở đây tưởng niệm người bạn mới quen này. Anh ta có nói cho tối biết một số chuyện liên quan tới rừng Mãng Xà và bí mật ẩn chứa bên trong nó.” Lạt ma Á La nói tới đây, liền cố ý đưa mắt liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba một cái. Trác Mộc Cường Ba chỉ lặng lẽ lắng nghe, trong mắt không có chút hiếu kỳ hay mừng rỡ, gã lúc này chỉ muốn làm sao nhanh nhanh ra khỏi khu rừng này mà thôi.

Lạt ma Á La lại nói : “Người đó cho tôi biết, anh ta vốn là một kẻ trộm mộ, họ có một nhóm, chuyên đi khắp thế giới đào

trộm mộ cổ. Mấy năm trước, nhóm trưởng triệu tập họ lại, nói rằng trong khu rừng nguyên sinh giữa biên giới ba nước này, ẩn chứa một bí mật khổng lồ, ở đây có một toà thành, các bộ lạc ăn thịt người sống chung quanh gọi toà thành đó là Thành Phố Trắng.”

“Thành Phố Trắng” Trác Mộc Cường Ba thoáng động tâm, bài ca lịch sử bộ lạc Kukuer bỗng vand lên trong đầu, cơ hồ không phải gã nhớ lại, mà là hồi ức tự dưng dâng lên trong óc gã : “A, thành phố thần thánh màu trắng, ánh sáng trí tuệ bao phủ người, tất cả sinh mạng đều quay về đây. Mỗi vuông đất, đều thấm đẫm máu và nước mắt của tổ tiên, họ mang linh hồn và tính mạng của mình, đổi lấy

hạnh phúc và hoà bình….”
Lạt ma Á La tiếp tục : “Là nền văn minh đã biến mất từ ngàn năm trước, các bộ lạc ăn thịt người hình như là người bảo vệ của thành đó, trong thời gian quá lâu, họ đã quên mất đó là thành phố của ai, tại sao lại xây dựng, còn bọn họ tại sao lại phải xanh giữ nó. Đám trộm mộ ấy cũng tiến vào rừng, giống như cậu với tôi, hay tất cả những người khác, trải qua vố số gian khổ, bất cứ lúc nào cũng cận kề bên cái chết. Theo chỉ thị của đội trưởng, họ phải tìm một số thứ ở các bộ lạc sống trong rừng, nghe đâu là chìa khoá để mở cửa, mà không chỉ có một chiếc. Theo như anh ta được biết, ở khu rừng gần Thành Phố Trắng này nhất có

ba bộ lạc ăn thịt người, nhưng năm đó thì bọn họ không hề biết điều này. Khi anh ta trộm chìa khoá ở chỗ người Kaji, bất cẩn rơi vào cạm bẫy. Đó là một vũng lầy thoạt nhìn không khác gì đất bùn bình thường người Kaji lại nguỵ trang rất tốt trên đó, đồng thời đặt gian nhà chứa chìa khoá lên trên vũng lầy. Anh ta và hai người khác trong bọn cùng rơi vào đó, làm kinh động cả bộ lạc, vậy là đồng bọn đành bỏ bọn họ lại. Khi người đó ngỡ mình sắp chết tới nơi, người Kaji lại cứu anh ta lên, từ đó anh ta liền ở lại làng của họ làm nô lệ, họ bắt anh ta đeo xích sắt, nhưng không ăn thịt. Người này phải sống kiếp nô lệ mất mấy năm, anh ta từ bên ngoài đi vào đây, thế nên cũng biết rõ, với năng lực của mình, anh ta không

còn cách nào thoát khỏi đây được, chỉ còn cách an tâm mà tiếp tục làm nô lệ thôi.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi : “Tại sao bộ lạc ăn thịt người đó không làm thịt anh ta ?”

Lạt ma Á La đáp : “Theo như anh ta nói, bộ tộc Kaji đó thực ra không phải là bộ lạc ăn thịt người trọn vẹn, bọn họ chỉ ăn những người bạn thân nhất từ những bộ tộc khác, ai bị họ ăn thịt cũng nên cảm thấy vinh hạnh, bởi họ đã coi người đó là bạn. Đối với tù binh, họ có cách trừng phạt tàn nhẫn hơn nhiều chứ không đơn giản là ăn thịt thôi đâu. Lúc trước người này đã dùng gỗ vụn làm mấy món đồ chơi có hơi hướng hiện đại, được người

Kaji cho là bảo vật. Vì vậy, mới gần đây, anh ta bị người Mocahi dùng vũ lực cướp đi, ngay tối hôm qua thôi, người Mocahi còn đang chuẩn bị làm thịt anh ta nữa đó. Người Kaji muốn cướp anh ta về, nhưng thất bại. Trong lúc chiến đấu, anh ta đã bị thương, lại biết chắc người Mocahi sẽ không tha cho mình, liền liều chết chạy vào rừng Mãng Xà này. Anh ta bảo, bị trăn ăn thịt còn hơn bị bọn người Mocahi đó xơi tái, vì trước khi ăn thịt người nào, bọn họ luôn khiến kẻ bất hạnh ấy chịu đủ kiểu hành hạ, và cho rằng người nào chết trong đau đớn đã mang hết oán hận và đau đớn tiết ra ngoài cả rồi, ăn vào mới an toàn. Sau đó thì anh ta gặp tôi.”

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại tình cảnh tối hôm trước, không biết người này là ai trong số năm kẻ xấu số kia. Lạt ma Á La tiếp lời : “Rừng Mãng Xà này vì có rất nhiều trăn khổng lồ Nam Mỹ, nên được các bộ lạc ăn thịt người coi là khi cấm, xưa nay đều tránh xa. Người này đã ở đây mấy năm, anh ta kể rằng mình phát hiện ra nghi thức ăn thịt người của các bộ lạc này vô cùng cổ quái, hoàn toàn khác hẳn với lý giải của người thường. Phương thức ăn thịt người của ba bộ lạc sống trong vùng rừng này đều không giống nhau. Người Mocahi và người Lapimi đều coi việc ăn thịt người như một nghi thức thần thánh, bất kể là khiến người ta chết trong đau kho6gn hay im

lìm không hay biết, họ đều bắt đầu hết sức long trọng, cả bộ tộc đều phải tham gia nghi thức này, chứ không phải kiểu coi con người như một loài súc sinh để ăn thịt như xưa nay người đời vẫn tưởng tượng. Anh ta cho rằng, nghi thức này có ý nghĩa đặc biệt riêng, nhưng rất đáng tiếc, chính anh ta cũng không đưa ra được kết luận gì. »

Trác Mộc Cường Ba nghe lạt ma Á La cứ gọi người đàn ông kia là anh ta, anh ta mãi, mới hỏi : “Thượng sư, anh ta không cho ngài biết tên à ?”

Lạt ma Á La lắc đầu, đoạn nói : “Dù anh ta kín miệng như bưng về thân thế mình, nhưng từ cung cách nói năng, tôi có thể cảm nhận được, bọn họ không phải lũ

trộm mộ bình thường, mỗi một con người trong nhóm đó, trong xã hội đều có địa vị rất cao. Còn việc phải trộm mộ xong có của cải mới có địa vị cao như thế hay từ đầu đã có địa vị cao rồi nhưng vẫn thích trộm mộ thì tôi không biết. Ngoài ra, người kia dường như đánh giá đội trưởng của mình rất cao, qua lời nói cũng toát lên vẻ sùng bái ngưỡng mộ."

Trác Mộc Cường Ba thở dài một tiếng, thầm nhủ : "Nếu đã có địa vị rất cao trong xã hội rồi, tại sao còn đi làm một việc ti tiện như là trộm mộ chứ ? Điên rồi chắc ? Đến cuối cùng chẳng phải là chết giữa rừng hoang không người biết đến hay sao." Đột nhiên, một ý nghĩ loé lên, ý nghĩ đáng sợ ấy tràn ngập khắp bên

trong đại não : “Vậy còn mình thì sao ? Mình vậy mà lại giống đám trộm mộ kia ư ? Không ! Mình cố gắng phấn đấu vì lý tưởng, tất cả những thứ mình bỏ ra, đều là cần thiết, đều có giá trị cả ! Nhưng mà…” Để có được giúp đỡ và chi viện, bọn gã đã để mục tiêu đơn giản là tìm chó ngao thành tiện đường tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, hoặc có thể nói, trong nhóm của gã giờ đây, mục đích chủ yếu của các thành viên đã biến thành tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu rồi, vậy thì có khác gì bọn đào mộ trộm không chứ. Trác Mộc Cường Ba không thể thanh thản, lầm lũi cúi gằm mặt xuống. “Vậy bây giờ chúng ta nên làm gì? Đến Thành Phố Trắng ư?” Vừa nãy khi lạt ma Á La nhắc đến nơi này, Trác Mộc Cường Ba

nhận ra trong ánh mắt ông có gì đó mà gã không sao lý giải nổi, chiếu lý mà nói thì một cao tăng mật tu cách biệt với thế gian như ông, đáng lẽ ra phải hoàn toàn không có quan hệ gì với một thành phố cổ hoang phế trong rừng rậm nguyên sinh Nam Mỹ mới đúng, rốt cuộc lạt ma Á La có gì bất ổn đây? Thậm chí Trác Mộc Cường Ba còn nghĩ: "Lẽ nào lạt ma Á La cũng từng là thành viên của tổ chức trộm mộ ấy?"

"Điều chúng ta cần làm trước mắt, chính là rời khỏi rừng Mãng Xà, đồng thời tránh xa các bộ lạc ăn thịt người. Còn Thành Phố Trắng hả, nếu gặp được, cũng có thể tới tham quan một phen, Phật đã dạy, vạn sự tùy duyên mà." Lạt ma Á La

nói vậy, trong lòng lại vui mừng không xiết: Cường Ba thiếu gia, cuối cùng cậu cũng bắt đầu quan tâm đến thành phố hoang phế đó rồi sao? Yên tâm đi, tôi nhất định sẽ dẫn cậu tới đó, cậu là hy vọng Hoạt Phật đã chỉ ra cho chúng tôi, tin rằng cậu sẽ không làm chúng tôi thất vọng.”

Hai người đi về phía trước một đoạn, vừa đi vừa thảo luận hướng đi của giáo sư Phương Tân và Trương Lập, nhưng cũng chỉ là đoán mò, vì cả hai đều biết tỷ lệ gặp lại nhau trong khu rừng này là rất nhỏ. Chừng một tiếng đồng hồ sau, ánh trăng trên cao đã dần trở nên ảm đạm, xem ra trời cũng sắp sáng đến nơi, khoảng thời gian tối tăm nhất trước bình

minh kia cũng sắp tới. Bỗng nhiên phía trước có tiếng gió nổi lên, trong bóng tối một vật trông như cái cột đèn đang vặn vẹo lăn lộn, hai người tự hiểu, lại gặp phải trăn khổng lồ nữa rồi, nhìn bóng đen kia phán đoán, có lẽ con trăn này còn to hơn những con họ gặp trước đó nữa. Lúc này nó đang ra sức vặn vẹo, quật rầm rầm vào thân cây, rõ ràng là đang vô cùng đau đớn. Trác Mộc Cường Ba thấy tình huống này hơi giống với con trăn vừa nãy, liền hỏi lạt ma Á La: “Có phải bị dao rạch bụng không vậy?”

Lạt ma Á La quan sát một lúc, đoạn nói: “Không giống, đây là một con trăn đã lớn tuổi, chắc là sắp chết đến nơi. Trên mình nó không có vết thương nào, có thể là đã

ăn phải thứ gì đó không sạch sẽ rồi.”
Trác Mộc Cường Ba lại một lần nữa trợn mắt kinh ngạc nhìn lạt ma Á La, đôi mắt ông dường như sáng rực lên trong đêm tối, thị lực thật kinh người.
Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Có cần đi vòng qua không?” lạt ma Á La lắc đấu: “Không, di chuyển bậy bạ sẽ khiến nó nổi điên lên, có khi sắp chết còn kéo cả chúng ta theo nữa cũng nên.”
Có thứ gì đó bị con trăn vẩy lên mặt Trác Mộc Cường Ba, gã đưa tay sờ thử, thấy dinh dính trơn trơn, liền thấp giọng nói: “Nó hộc máu rồi.” Trên người lạt ma Á La cũng bị bắn không ít thứ đó, ông quệt một chút đưa lên mũi ngửi, đoạn nói: ”Không, không giống, dính dính trơn

trơn như vậy, chắc là dầu mỡ rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lặp lại: “Dầu?” lạt ma Á La điềm đạm đáp: “Có lẽ tại chất lượng cuộc sống được nâng cao, thành ra bị béo” Trác Mộc Cường Ba nghe vậy cũng không khỏi mỉm cười.

Lúc này, con trăn kia đã dùng hết chút sức lực cuối cùng nghển cao đầu lên, húc mạnh vào thân cây lớn hơn thân thể nó gấp mất chục lần kia, sau đó mềm nhũn nằm gục xuống đất như cọng mì rơi khỏi nồi. lạt ma Á La cẩn thận quan sát kỹ lưỡng cả chục phút, rồi mới bảo: “Kết thúc rồi, chúng ta đi thôi.”

Vừa đi vòng qua chỗ con trăn ngã xuống, phía trước liền thấp thoáng có ánh sáng, Trác Mộc Cường Ba cả kinh thốt lên:

“Có người!” Đối với gã, trong khu rừng này, trừ phi có người, bằng không sẽ không có ánh sáng. Lạt ma Á La cũng ngẩn ra, rồi ông nói: “Nhưng không có tiếng động gì, chúng ta qua xem sao, phải cẩn thận.”

Vòng qua tán cây, cả hai người đều không ngờ tới, phía trước lại có cả một khoảng trống, dưới chân là một vũng bùn lớn, trông như đầm lầy. Giữa vũng bùn lại có mấy ngọn lửa đang cháy hừng hực, hàng cây cao trăm mét vây quoanh tạo thành một miệng giếng khổng lồ, tất cả đều toát lên vẻ thần bí lạ lùng. Đi bộ lâu như vậy, đây là lần đầu tiên họ nhìn được rõ bầu trời đêm, chỉ thấy vầng trăng như chiết đĩa bạc treo lơ lửng nơi

chân trời phía Tây, quả nhiên là sắp sáng rồi.

Lạt ma Á La vốc một ít bùn lên, đưa cho Trác Mộc Cường Ba ngửi, gã vừa hít vào đã kinh ngạc kêu lên: “Là dầu, đúng là dầu!” Nắm bùn lạt ma Á La cầm trong tay kia có pha lẫn cả mùi dầu mỏ, dầu thô đen kịt đang chầm chậm đùn lên bên dưới lớp bùn, mấy ngọn lửa kia chắc là do sét đánh xuống đốt lên, cũng không biết đã cháy như vậy bao nhiêu thế kỷ rồi. Trác Mộc Cường Ba hiểu rất rõ, nếu tin tức ở đây có dầu thô bị tiết lộ ra ngoài, chưa tới nửa năm, khu rừng nguyên sinh sâu đến đáng sợ này sẽ không còn tồn tại nữa. Xe san đất cỡ lớn, cưa điện dùng khí áp, có thể dễ dàng san

phẳng những cây cổ thụ ngàn năm này, xe tăng và xe thiết giáo, có thể làm bất cứ loài động vật nào biến mất, còn về các bộ lạc ăn thịt người lại càng dễ dàng hơn, huỷ diệt một nền văn minh cũng đơn giản như giẫm nát một cánh hoa dại ven đường vậy. Tới đây, gã không dám nghĩ tiếp nữa.

Thành Phố Trắng

Lạt ma Á La thấy Trác Mộc Cường Ba ngơ ngẩn bần thần, có vẻ không dằn lòng được, như những gì người kia nói, theo truyền thuyết của đám thổ dân ăn thịt người, Thành Phố Trắng ở phía sau thiên hoả, cũng có nghĩa là mục tiêu ở ngay phía trước. Ông nói với Trác Mộc Cường Ba: “Đi thôi, ở đây không có gì

đáng xem đâu.”

“Không thượng sư, ngài không hiểu rồi, dầu mỏ ở chỗ này đã nhiều đến mức tràn cả lên mặt đất, nếu tin này mà lan ra ngoài, ngài biết sẽ đưa tới hậu quả thế nào không?” Trác Mộc Cường Ba giải thích với lạt ma Á La. Lạt ma Á La điềm đạm nói: “Những chuyện này, chính quyền địa phương sẽ nghĩ cách giải quyết, không phải vấn đề tôi và cậu nên nghĩ ngợi, cậu thấy có phải không? Chúng ta tiếp tục lên đường thôi, nói không chừng phía trước còn có thứ gì khiến người ta bất ngờ đó.” Nói đoạn, ông đã phăm phăm đi lên phía trước. Trác Mộc Cường Ba thở dài một tiếng, cảm khái khôn cùng.

Bọn họ mất nửa tiếng để vòng qua vũng bùn, cảnh sắc xung quanh dần dần thay đổi. Những cây đại thụ dần dà ít hẳn đi, đã có thể nhìn thấy bầu trời đêm qua kẽ lá; dòng sông nhỏ chảy róc rách, lá cây đung đưa trong làn gió nhè nhẹ, tiếng kêu đêm của lũ côn trùng chim thú hoà lẫn vào nhau, văng vẳng từ phía đằng xa truyền lại, phảng phất như họ vừa bước ra khỏi một bức tranh, vạn vật xung quanh trong nháy mắt đã tràn đầy sức sống, cả không khí cũng trở nên ấm áp mà thân thiết. Trác Mộc Cường Ba mừng rỡ reo lên: “Chúng ta ra khỏi rừng rồi, thượng sư, chúng ta ra khỏi rừng Mãng Xà rồi!”

“Ừm,” lạt ma Á La gật đầu, ánh mắt cũng

lộ vẻ mừng vui. Chợt bên tai vang lên tiếng thác chảy, hai người tâm tình phơi phới, vội rảo bước chạy về phía âm thanh đó truyền lại, chạy xuyên qua tầng dây leo chằng chịt, trèo lên một đồi đất nhỏ. Thứ đầu riên đập vào mắt họ, là một kiến trúc cung điện trông rất giống đền Pantheon, cung điện huy hoàng trắng toát tắm trong ánh trăng bàng bạc, càng lại gần càng cảm thấy thật cao lớn. Hai người không tự chủ được mà thả bước chậm lại, chỉ sợ tiếng động phát ra dưới chân sẽ làm kinh động đến người khổng lồ đã say ngủ ngàn năm. Càng lên cao, các kiến trúc xuất hiện trước mắt càng khiến họ kích động, hai người phát hiện ra, ngôi đền thần kia hóa ra lại được xây dựng trên một kiến trúc lớn hơn nữa, một

kiến trúc dạng kim tự tháp bậc thang khổng lồ màu trắng. Nó lặng lẽ đứng sừng sững nơi đó, nguy nga tráng lệt, khí thế hùng vĩ, chẳng khác nào một ngọn núi nhỏ. Dưới chân tháp có một hàng bậc thang dựng đứng thông thẳng tới đền thờ trên đỉnh tháp, trên bậc đá giờ đã mọc đầy các bụi cây khóm cả, có mấy mơi thậm chí còn sụt lún nữa. Bốn phía kim tự tháp có những bức điêu khắc hình rắn khổng lồ, sống động như thật. Dưới ánh trăng tinh khiết, bóng rắn phảng phất như đang cuồn cuộn xoay chuyển xung quanh kim tự tháp. Đi lên trên nữa, họ lại càng thấy nhiều hơn, hai bên trái phải của ngôi kim tự tháp khổng lồ đó có hai kim tự tháp khác tương đối nhỏ hơn, một cái

hình mũi dùi, cái kia trên đỉnh lại có kết cấu hình tròn, thoạt nhìn trông khá giống với một đài quan sán thiên văn hiện đại. Cuối cùng, khi họ lên tới đỉnh đồi,đứng bên sườn dốc, toàn bộ Thành Phố Trắng khí thế hùng vĩ hiển hiện lên trước mắt hai người. Khoảnh khắc ấy, thời gian dường như đông cứng lại, cả nhịp thở cũng ngừng, không khí xung quanh không còn lưu động nữa, tất cả chỉ có thể dùng hai chữ "kỳ tích" để hình dung.

Lạt ma Á La trước tiên nghĩ tới tất cả những lời tán thán của người Tây Ban Nha dành cho kiến trúc Maya cổ khi họ lần đầu riên đặt chân lên Châu Mỹ: "Khắp nơi đều là hình ảnh điêu khắc tuyệt đẹp…lại có những cổng chào vô

cùng trang nhã!” “Tuyệt đẹp, cả một quần thể kiến trúc xa hoa, quả đúng là tuyệt phẩm nghệ thuật, quá sức lộng lẫy!” “Trang trọng mà mỹ lệ…chỉ hơn chứ không kém!” “Là các vị thần đã tạo nên những hình điêu khắc này…” “Không, tất cả những lời đó đều không đủ để nói lên vẻ đẹp của những kiến trúc này, những kẻ không tận mắt trông thấy chúng lặng lẽ tắm trong ánh trăng vàng làm sao cảm nhận được tâm trạng kích động đó. Đứng bên bờ vách núi, mấy trăm toà kiến trúc màu trắng thu cả trong tầm mắt, vô số đền thờ, cung điện, quảng trường thi đấu, trụ đá kỷ niệm, mỗi công trình kiến trúc đều đẹp tinh tế vô ngần, tất cả đều là tác phẩm nghệ thuật. Có thể nói, đây là quần thể kiến trúc quy mô lớn nhất, bảo tồn

hoàn chỉnh nhất kể từ khi con người phát hiện ra các di chỉ Maya cổ đại tới nay. Chúng nằm tản mát trong bóng cây, nhưng bóng cây hoàn toàn không che mờ được ánh sáng của chúng, bụi các phủ trên di chỉ, không sao che giấu nổi lịch sử uy hoàng; cỏ hoang chốn hư phế, đang để lại câu chuyện về một nền văn minh sáng chói.

Ý nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu Trác Mộc Cường Ba lại là: "Nếu trên đời này thật sự có vườn địa đàng, vậy thì trước mắt mình đây chính là nó rồi." Phía trước gã, cả một vùng đất xung quanh bỗng nhiên thụt xuống, hình thành một vùng bình nguyên màu mỡ, dưới ánh trăng, thác nước lửng lơ treo trên vách

núi trông như dòng thuỷ ngân, lại tự dải lụa trắng khẽ phất phơ, bầu trời phía trên tựa như được khảm thêm những viên ngọc sao lấp lánh, tiếng nhạc mê hồn trong đêm nghe như tiếng hót của lũ sếu trắng. Những cột đá trắng tản mát giữa rừng cây, các bức điêu khắc khổng lồ sống động thần tình, cung điện rực rỡ vàng son khiến người ta mơ tưởng xa xăm, đền thờ trang nghiêm thần thánh làm con người kính cẩn nghiêng mình, chỉ nhìn từ xa thôi hai người đã cảm thấy một cảm giác chấn động từ tận sâu thẳm cõi lòng lan toả cùng khắp. Nền văn minh cổ đại đã thất lạc, một dân tộc trí tuệ cao vời, tất cả những gì họ để lại. Xây dựng nên Thành Phố Trắng này là những con người đã trải qua bao giai

đoạn dân tộc hưng vong trong lịch sử, cũng là những người tạo ra thời đại hoàng kim sau đó hoàn toàn biết mất. Mắt xích nối liền dân tộc này với người hiện đại đã bị cắt đứt, hoàn toàn biết mất rồi. Còn rơi rớt lại trên mặt đất có chăng cũng chỉ là vết chân họ mà thôi.

Bên tai lạt ma Á La lại văng vẳng vang lên lời Stephens, nhà thám hiểm sống ở thế kỷ mười chín đã có cống hiến to lớn trong việc phát hiện ra nền văn mình Maya, ông ta đã dùng một câu tràn đầy ý vị để hình dung những gì mình thấy: "Nó nằm đó tựa một con thuyền gãy lìa giữa đại dương, cột buồm chính đã không biết đi đâu, tên thuyền đã mờ nhạt, các thuỷ thủ cũng không còn tăm tích; không ai có

thể cho chúng ta biết nó từ đâu tới, chủ nhân của nó là ai, thuyền đã đi được bao xa, tại sao thuyền lại đắm.” Lạt ma Á La im lìm đứng đó, hoàn toàn ngây ngất, trong mắt ông, cơ hồ cả khu rừng đều đã biến mất, tưởng như phía trước là một quảng trường rộng mênh mông, các tín đồ xếp hàng lũ lượt bước lên bậc thang đá tiến vào miếu thần, bên tai vang lên tiếng thánh nhạc, tiếng cầu khấn trong điện thần. Nền văn minh Maya cổ đại, rốt cuộc tại sao các người biến mất? Mỗi người khi nhìn thấy di tích thành bang của người Maya đều không khỏi thầm phát ra một câu cảm thán từ tận đáy lòng. Hai người nhìn tất cả trải ra phía trước, họ nhìn một cách si mê, say sưa đắm

đuối, hoàn toàn quên hết mọi sự xung quanh. Không biết bao nhiêu lâu sau, cho tới khi khoảnh khắc tối tăm nhất trước buổi bình minh lan tràn khắp thế giới, ánh trăng đã chìm xuống dưới đường chân trời phía Tây, họ mới như bừng tỉnh khỏi giấc mộng. “Chúng ta nên xuống đó.” Lạt ma Á La đề nghị, Trác Mộc Cường Ba cũng tức khắc phụ hoạ: “Đúng, cần phải lập tức xuống đó.”

Song vực sâu cả trăm mét, phải đi lối nào mới xuống được đây? Lạt ma Á La đưa mắt nhìn cây đại thụ ở mép phía Tây đang sừng sững trong đếm tối, nó là cây duy nhất trong khu vực này cao hơn trăm mét, nửa thân cây chìa ra ngoài vách đá, tựa hồ như vẫy tay gọi mời cố nhân trở

lại bên mình. Lạt ma Á La lại gần chỗ rễ cây, hân hoan thốt lên: “Xuống ở chỗ này.” Đoạn ông bám lấy một sợi, nhanh chóng trèo xuống vách đá. Trác Mộc Cường Ba cũng không chút do dự đu rễ cây trượt xuống, bọn họ thậm chí còn không nghĩ xem rễ cây có thể xuống tới mặt đất hay không. Cây cao trên trăm mét, rễ cây không ngờ lại dài hơn cả mét, Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La bám vào rễ cây cuống được nửa đường, bên dưới toàn là vách núi phủ đất, may mà vẫn còn độ nghiêng nhất định chứ không thẳng đứng, họ liền vừa trượt vừa lăn xuống cái dốc nghiêm tám mươi độ ấy luôn. Toàn thân đầy bùn đất, sườn dốc gồ ghề lồi lõm, song họ chẳng hề để tâm, tự như đứa trẻ lưu lãng bao năm trời nay

trở về với lòng mẹ vệ, hân hoan không sao tả xiết.

Xuống bên dưới vách núi, càng đến gần Thành Phố Trắng, viền ngoài của những kiến trúc ấy càng hiện lên rõ nét hơn, Trác Mộc Cường Ba không sao nén nổi nỗi kích động trong lòng, gã cơ hồ đã quên mất lần cuối cùng mình kích động như vậy là vào khi nào. Phải rồi, chỉ có khi gã nhìn thấy tấm anh Tử Kỳ Lân kia, bao nhiêu cảm xúc mãnh liệt mới dâng trào cuồn cuộn lên như thế. Gã từng nghe người khác nhắc tới Thành Phố Trắng không chỉ một lần, song gã chưa từng để tâm chú ý, bởi gã chưa từng thấy nền văn minh Maya bao giờ, đồng thời cũng không tin vào sự tồn tại của một thành

phố như vậy, cho tới giờ phút này, khi tận mắt trông thấy kỳ tích huy hoàng mà nền văn mình này sáng tạo ra, bị quần thể kiến trúc tuyệt mỹ tuyệt trần kia hấp dẫn một cách sâu sắc, gã mới nhận ra, mình không thể nào đè nén được tâm trạng kích động kia. Đó là niềm kính sợ đối với vị thần từ ngàn xưa vạn cổ của nhân loại đã tồn tại trong lòng mình, phảng phất như trong khoảnh khắc ấy, bao nhiêu gian nan vất vả bọn gã đã trải qua, cái giá mà gã phải trả, đều trở nên xứng đáng, trở thành một chuyện vô cùng ý nghĩa, chứ không còn là cuộc chạy trốn vô mục đích trong rừng sâu nữa. Bởi vì gã đã phát hiện ra Thành Phố Trắng, một thành phố chỉ lưu truyền trong truyền thuyết của các bộ lạc Anh điêng, một toà

cung điện xa hoa lộng lẫy ẩn chưa vô số bí mật bị cây rừng che phủ. Gã đã phát hiện ra một kỳ tích, một kỳ tích đã bị dòng lịch sử cuốn phăng lên môt bãi hoang vắng không dấu chân người.

Hai người lao như bay về phía trước, đột nhiên Trác Mộc Cường Ba trượt chân một cái, cả người chìm luôn xuống dưới, may mà lạt ma Á La nhanh tay nhanh mắt, vội kéo gã giật lùi về phía sau mấy bước, mới đứng vững được.Nhìn mặt đất bùn lầy phía trước không ngừng nổi lên những bong bóng trắng, Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa hết rùng mình: “Vũng lầy!” Một vũng lầy gần như là không có gì phân biệt lắm với mặt đất xung quanh chắn ngang trước mặt hai người, chặn

mất đường tiến.

Lạt ma Á La cũng vô cùng kinh hoảng, vừa rồi lúc Trác Mộc Cường Ba trược chân, suýt chút nữa đã kéo luôn cả ông xuống theo, chỉ cần hai người trượt tới mép vũng lầy, cơ hội có thể bò ra được thật mong manh nhỏ bé. Ông đưa mắt nhìn tình thế xung quanh, chỉ thấy dòng thác bạc như sông ngân kia buông xuống góc Tây Bắc của vùng đất trũng này, bọt nước bên dưới bắn lên tung toé, chắc hẳn là có một dòng sông hoặc ít nhất là kênh dẫn nước ở bên dưới, dòng nước uốn éo chảy qua, môt số di tích bị ngập chìm trong nước, đồng thời cũng ngăn dòng nước lại. Phía bên này của di tích toàn bộ đều là đất bùn, đất bùn ngậm no nước

liền biến thành vũng lầy, trong vũng lầy đó, có mấy chục ụ đá, chỉ lộ ra bên trên một phần nhô cao chưa đầy ba mươi centimet. Lạt ma Á La nhanh chóng xác định, đây hẳn là các cột ghi năm, hình điêu khắc của phần lộ ra bên trên vũng lầy có thủ pháp tương đồng với những cột ghi năm bọn họ đã trông thấy lúc ở trên sườn núi. Lạt ma Á La kéo tay Trác Mộc Cường Ba nói: “Có đường rồi, đi theo tôi.” Nói đoạn, ông liền nhảy lên ụ đá gần họ nhất, đứng bên trên, tựa như đứng trên một cái bục tròn đường kính chừng một mét vậy.

Trác Mộc Cường Ba nhảy theo, lạt ma Á La lại nhắm một ụ đá bên trái, nhẹ nhàng nhảy sang đó, chợt thấy dưới chân mềm

nhũn, cả người liền mất thăng bằng, ông lập tức đảo người trên không, cuối cùng cũng hạ xuống một ụ đá khác. Trác Mộc Cường Ba nhìn mà hãi hồi, nếu đổi lại là gã, tuyệt đối không thể xoay người nhảy lên trong tình huống đó. Lạt ma Á La cũng tái mặt, vội cuống quýt dặn dò: "Cẩn thận đó, những cột đá ghi năm này không biết đã ngâm trong vũng lầy bao lâu, phần đế đều sụp cả rồi. Theo cổ thư ghi chép, độ cao bình quân của chúng có lẽ từ ba tới năm mét, chúng ta rơi xuống chắc chắn không thể lên nổi đâu. Đi theo sau tôi, đợi tôi đứng vững rồi cậu hãy nhảy qua." Trác Mộc Cường Ba chỉ gật đầu không nói.

Hai người cẩn thận nhảy nhót trên vũng

lầy, mỗi một khoảng cách ngắn ngủn mà Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La phải tốn mất mười mấy phút đồng hồ mới bình an sang được bờ bên kia. Giờ họ đang đứng trên một hành lang bằng đá, nói là hành lang, nhưng thực ra chúng là những nóc nhà nối tiếp, phần bên dưới của chúng đã hoàn toàn bị nước nhấn chìm cả rồi. Nếu lấy tổ hợp kiến trúc này làm đường ranh giới, phía Bắc là một hồ nước khổng lồ, phía Nam là bãi lầy chôn vùi đống cột ghi năm kia. Hành lang này quanh co uốn lượn, xem ra được xây nối tiếp hết sức kín kẽ, chắc là một khu dân cư cổ đại, hai người đứng bên trên, bốn bề đều bị nước và vũng lầy bao vây. Lúc này, những kiến trúc của Thành Phố Trắng lộ ra trên mặt nước lại càng gần

họ hơn, trời từ từ sáng bạch, chỉ thấy bầu trời phương Đông hồng rực lên, nhuộm đỏ cả những cây xanh cao vút,nhuộm đỏ cả vách núi màu nâu đất. Ánh sáng chiếu trên cao xuống, từ từ vượt quá đường chân trời, từ Đông sang Tây, xuất hiện rõ ràng một đường phân giới chia vách núi làm hai nửa đỏ đen. Kế đó, toà kiến trúc lớn nhất Thành Phố Trắng, ngôi kim tự tháp hình thang to như một trái núi nhỏ, đền thờ trên đỉnh kiam tự tháp trở thành kiến trúc đầu tiên của thành phố Trắng này được tắm trong ánh dương. Vóc dáng trắng như tuyết tựa người con gái mới trồi lên khỏi mặt nước, sương mù vấn vít, dây leo xanh ngắt dịu dàng bao bọc xung quanh, ánh sáng dần dần dịch

xuống, dường như có chút ngượng ngùng, nhu mì khoác lên tấm áo mỏng xanh mơn mởn. Khi được ánh sáng hoàn toàn phủ chiếu, kim tự tháp cao ngất hiện ra dưới chân, ngôi đền liền tựa như một vũ nữ đứng trên đỉnh núi đón tia sáng đầu tiên của buổi sớm mai, nhẹ nhàng múa lên động tác đầu tiên.

Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn bị vẻ đẹp này cuốn hút, lại một lần nữa, gã cảm nhận được sức ma mị khó có thể kháng cự này; còn lạt ma Á La thì bắt đầu ra khỏi trạng thái si mê ngây dại, ông bắt đầu suy nghĩ một cách có lý trí: “Bị cách tuyệt khỏi ánh dương, đời đời kiếp kiếp chôn vùi dưới lòng đất, vậy chắc chắn là có lối vào, một lối vào thông xuống lòng

đấy. Người đó nói họ đi tìm chìa khoá gì đó, lẽ nào phải có chìa khoá mới mở được cách cửa ấy ra? Nhưng chúng ta kiếm đâu ra chìa khoá bây giờ?”

Khi thân tâm Trác Mộc Cường Ba đều bị vẻ huy hoàng tráng lệ của ngôi đền kia xâm chiếm, phía Nam Thành Phố Trắng, ở cách ngay chỗ họ không xa lắm,cùng lúc phát ra vô số tiếng rú kinh ngạc. m thanh đó tựa như tiếng gào của bầy sói đói tìm thấy mồi ngon. Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La đều giật bắn mình, kế đó hai người nghe thấy vô số tiếng bước chân, rồi tiếng nói cười râm ran náo động, âm thanh của những kẻ hưng phấn đến gần như phát điên, thâm chí có người còn thoả sức giơ súng lên trời bắn loạn

xạ, để phát tiết cảm giác hoan hỉ điên cuồng. Quân du lích! Cùng lúc bọn Trác Mộc Cường Ba đến Thành Phố Trắng này, còn có một nhóm du kích chừng hơn hai chục tên. Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La đều giật mình kinh hãi.

Nhưng lúc này họ lại không có chỗ nào để ẩn nấp, chỉ thấy đám du kích kia như đám sói hoang lợn rừng tràn ra khỏi khu rừng phía Nam, mặc dù không biết bọn chúng đang gào thét những gì, nhưng chắc quá nửa là những câu kiểu như "Thành Phố Vàng", "Phát tài rồi" chứ chẳng sai. Trác Mộc Cường Ba định nhảy xuống nước lặn sang phía bên kia, nhưng lạt ma Á La đã kịp thời giữ gã lại, đồng thời chỉ tay xuống dưới. Mặc dù

ánh dương vẫn chưa di động tới phần chân thành phố này, nhưng nhờ ánh sáng phải quang, Trác Mộc Cường Ba vẫn nhìn thấy rất rõ ràng, trong hồ nước có một đàn cá nhỏ rất đông đang bơi đi lượn lại. Cá ăn thịt người! Đây có lẽ là loại động vật nổi tiếng nhất đại lục Nam Mỹ này rồi. Trác Mộc Cường Ba ngây người ra, gã không thể ngờ mình lại rơi vào bước đường cùng thế này. Quân du kích đã cách họ gần lắm rồi, ba tên đi đầu phát hiện ra Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La, liền gào thét xông tới, đồng thời nổ súng bắn xung quanh hai người để thị uy, cảnh cáo bọn họ chớ nên liều mạng vọng động.

Đối với quân du kích đạn đã lên nòng,

lạt ma Á La cũng chẳng có cách gì, hai người đành đứng yên bất động, ngoan ngoãn giơ tay qua đầu. Hành lang hình thành bởi các nóc nhà liền nhau này, vừa khéo lại nối liền ra hướng đám du kích đi tới, ba tên dẫn đầu cầm súng, từng bước từng bước một tiến lại gần họ, Trác Mộc Cường Ba còn trông thấy cả nụ cười gian xảo tham lam hiện lên trên mặt từng tên một. Những tên đi sau cũng đang lục tục kéo tới, lúc đó biến cố lại đột nhiên phát sinh, "rắc rắc" một tiếng, ba tên cầm súng kia bỗng chìm ngụp xuống. Thì ra những nóc nhà bằng đá này đã ngâm ở đây chẳng biết tự thuở nào, có nhiều chỗ đã bị ăn mòn mục cả ra, ba tên kia vô tình giẫm phải chỗ mục đó, lập tức rơi cuống hồ nước. Tệ hơn nữa là,

tường đá đã cào rách da bọn chúng, máu tươi liền rỉ ra.

Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La tận mắt chứng kiến, lũ cá đang tung tăng bơi lội kia kết thành một chỉnh thể, tựa như một con thú khổng lồ hung ác lao vọt về phía ba tên du kích rơi xuống nước kia như tên bắn. Chỉ có hai cánh tay cầm súng giơ cao khỏi mặt nước bắn chỉ thiên mấy phát, ba tên du kích xấu số kia dường như đã không còn cơ hội nào ra khỏi hồ nước này nữa rồi. lạt ma Á La quát lớn: “Chính là lúc này đây!” Trác Mộc Cường Ba cũng lấy hết dũng khí, gầm lên một tiếng, cùng với lạt ma Á La, nhảy ùm xuống nước, dùng hết sức bình sinh bơi sang bên kia với tốc độ nhanh

nhất có thể. Một thoáng trước khi chạm mặt nước, gã cơ hồ nghe thấy có người hét gọi "Cường Ba à," nhưng không kịp tìm hiểu, chỉ coi đó là ảo giác mà thôi.

Khi Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La thở hổn hển leo lên bờ hồ phía đối diện, hai người vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ nhận ra, không có con cá ăn thị người nào đuổi theo họ cả, toàn bộ bọn chúng đều bị vị máu tanh thu hút cả sang phía bên kia rồi. Còn đám du kích đuổi phía sau kia thì không may mắn như vậy, cả đám bọn chúng kinh ngạc phát hiện ra, chỗ ba tên đồng bọn của mình sẩy chân rơi xuống nước trào lên một đống bọt đỏ hồng, nước hồ như sôi lên sùng sục, có lúc còn dập dềnh nổi lên một hai khúc

xương trắn hếu, ngoài ra không còn thứ gì khác nữa. Chưa đầy một phút sau, lũ cá trông vừa gầy vừa nhỏ ấy lại bắt đầu đung đưa bơi lội trong làn nước, tựa hồ như chưa từng xảy ra bất cứ chuyện gì. Đám du kích nhìn kẻ địch ở bờ hồ bên kia chạy mỗi lúc một xa dần, đành nổ súng từ bên này bắn sang, nhưng hoàn toàn chẳng có chút hiệu quả gì, muốn đuổi theo, nhưng những bóng ma đang lững lờ bơi dưới làn nước trong kia lại khiến chúng trơ mắt ra mà dừng bước.

Trác Mộc Cường Ba cũng hơi lo lắng, rốt cuộc bọn gã cũng không phải người làm công tác khảo cổ hay nhà tìm kiếm văn vật, lần này đến rừng nguyên sinh châu Mỹ chẳng qua chỉ là một bài khảo

nghiệm mà thôi. Giờ khảo nghiệm đã kết thúc, chứng minh rằng đích thực bọn gã chưa đạt tới yêu cầu có thể độc lập thám hiểm, cảm giác hưng phấn khi phát hiện Thành Phố Trắng vừa trôi qua, gã liền nghĩ tới vấn đề an toàn của bản thân.

"Thượng sư, quân du kích cũng đến đây rồi, chúng ta mau chóng rời khỏi đây thôi. Mặc kệ Thành Phố Vàng hay Thành Phố Trắng, cứ để bọn chúng tìm kiếm bảo bối là được rồi, đây đâu phải là mục đích của chúng ta chứ." Trác Mộc Cường Ba đưa ra kiến nghị.

"Ừm, được rồi," lạt ma Á La nhận lời, nhưng ánh mắt ông vẫn không ngừng tìm kiếm khắp xung quanh, hoàn toàn chẳng có vẻ gì là muốn rời khỏi chốn này cả.

Lúc này họ đã ở bên trong Thành Phố Trắng, bước trên con đường đá màu trắng, đi giữa quần thể kiến trúc cổ xưa tuyền một màu trắng; mỗi căn nhà bị bóng cây che khuất đều ở gần ngay trước mắt, đưa tay ra là chạm tới; mỗi bức điêu khắc trên tường đều hết sức rõ ràng bên trong những căn nhà không có cửa kia, cả đồ vật cũng vẫn xếp gọn gàng ngăn nắm, ngoài những chỗ bị động thực vật phá hoại ra, dường như tất cả mọi thứ nơi đây đều vẫn nguyên như một ngàn năm về trước. Hai người thong thả bước trên phố, tưởng chừng như đã vượt qua thời không, trở về thành Rome của La Mã cổ đại, nơi này hoàn toàn không hề thua kém Rome, hoàn toàn xứng đáng được xa tụng là cung điện xa hoa của

nghệ thuậ tao nhã thuộc một nền văn minh phát triển ở trình độ cao. Những toà kiến trúc này càng hùng vĩ, nhưng hình điêu khắc càng tinh xảo, thì lại càng khiến người ta hoài nghi một điều. Rốt cuộc là thứ gì đã khiến cho người sống trong thành phố này đột nhiên bỏ đi, không bao giờ trở lại nữa? Lạt ma Á La lắc đầu thở dài: “Nền văn minh Maya biến mất là nghi vấn lớn nhất trong lịch sử loài người.”

Ngay từ đầu Trác Mộc Cường Ba đã có cảm giác lạt ma Á La đang tìm kiếm gì đó, nhưng nghĩ thế nào gã cũng không sao hiểu nổi, lạt ma Á La có thể tìm kiếm thứ gì trong toà thành cổ hoang phế này cơ chứ? Lúc này lạt ma Á La lại một lần

nữa nhắc đến nền văn mình Maya, mặc dù bản thân cũng biết có thể đây chính là di chỉ của người Maya để lại, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn cứ thử dò hỏi một câu: “Thượng sư, sao ngài đoán được đây chắc chắn là thành phố của người Maya xây dựng vậy?”

Lạt ma Á La tỏ ra kinh ngạc, hỏi ngược lại: “Chẳng lẽ lúc học, các cậu không nghiên cứu chút gì về văn minh Maya à?”

Trác Mộc Cường Ba lại càng thấy quái lại, hỏi lại: “Trong các tư liệu về Nam Mỹ, hoàn toàn không hề nhắc tới văn minh Maya mà.”

Lạt ma Á La trách móc: “Mặc dù đích đến của chúng ta là Nam Mỹ, nhưng Nam

Mỹ và Bắc Mỹ vối từng là một đại lục lớn nối với nhau, sao các cậu lại chỉ nghiên cứu mối Nam Mỹ không thôi nhỉ. Nhóm của chúng tôi đã nghiên cứu rất sâu về cà Nam Mỹ lẫn Bắc Mỹ đó. Những hình ảnh này, phong cách kiến trúc này, chỉ cần là người đã nhìn qua các di chỉ của nền văn mình Maya là có thể lập tức nhận ra ngay. Đây chính là thành phố của người Maya, bởi nên văn minh của họ hết sức đặc thù, hoàn toàn không giống với bất cứ nền văn minh nào khác trên thế giới, nói như vậy cậu đã hiểu chưa?”

“Đoàng!” Trác Mộc Cường Ba chau mày nói: “Chúng cũng sang đây rồi. làm sao mà chúng qua hồ được nhỉ?”

Giếng Thánh

Năm giờ sáng, cách thánh địa Ah Puch chừng sáu mươi cây số về phía Tây.

Ba chiếc trực thăng bay thành hình chữ phẩm (品) bay vù qua. Trên chiếc trực thăng cuối cùng, một đôi bàn tay múp míp vừa rửa mặt xong, những ngón tay như móng lợn đang cầm một chiếc chân giò lợn nhai nhồm nhoàn, miệng nhớp nháp đầy dầu mỡ. Gonzales vừa nhai thịt, vừa hỏi người bên cạnh: “Sao hả, vẫn chưa có tín hiệu gì à?”

Basaka miễn cưỡng chống lên hai mí mắt đã sụp xuống vì buồn ngủ, lắc lắc đầu, trời vẫn chưa sáng, quả thực là hắn chỉ muốn lăn ra đánh một giấc. Bàn tay béo ú của Gonzales vung lên, nhắc nhở:

“Tỉnh táo lại đi, bay còn bà nó cả ngày rồi, chẳng lẽ bọn tàn binh ấy không đứa nào sống sót sao hả!”

Bakasa vội gật gật đầu: “Vâng, vâng.” Dứt lời, hắn lại ngáp một cái rõ dài, xun xoe nói: “Sếp đúng là tính toán như thần, thật không ngờ lại mưa lớn như vậy, sau đó còn có hồng thuỷ nữa, chỉ là không biết có kẻ nào thoát khỏi hay không nữa?”

Gonzales đắc ý nói: “Tính cái con mẹ mày, tao xem dự báo thời tiết đấy. Chắc không đến nỗi chết ráo cả đâu, đảm bảo là vẫn còn đứa sống sót, mặc dù chúng không có oá, nhưng dù sao cũng đều lăn lộn trong rừng sâu này nhiều năm thế rồi cơ mà.”

“Có ánh sáng! Có ánh sáng!” Tiếng của tên điều khiển thiết bị thông tin vang lên, cơn buồn ngủ của Bakasa tức khắc bị đè xuống. , hắn đẩy cửa sổ, gió lập tức ùa vào trong trực thăng. Gonzales lại vung tay tát bốp một cái nữa, quát: “Con bà mày không thể không mở cái cửa sổ ấy àh!”

Trực thăng nhanh chóng bay tới chỗ có ánh lửa, bên trên buông xuống một sợi dây thừng buộc máy quay và bộ đàm, bật thiết bị giám sát hồng ngoại lên, bắt đầu tìm kiếm trong rừng. Chỉ lát sau, bọn họ đã phát hiện ra nguồn sáng, thì ra có mấy tên du kích nhếch nhác đang cầm đuốc chạy thục mạng, bọn chúng trông thấy máy bay trực thăng, liền bất chấp tất cả

xông về phía này.

Gonzales nhìn chằm chằm vào màn ảnh bên trong máy bay, cười ha hả nói: “Hừm, là Keron của đội số mười ba phải không, sao lại thành ra nông nỗi này?”

Tên du kích kia chụp lấy ống kính máy quay, gí gương mặt hoảng hốt của mình sát vào đó, giọng gần như là van xin khóc lóc: “Gonzales! Sao giờ anh mới đến! Nhanh kéo chúng tôi lên đi, bọn tôi gặp phải lũ kiến lửa, chúng sắp đuổi tới đây rồi!”

Gonzales vẫn ung dung xơi đùi lợn, chỉnh lại tai phone, điều chỉnh vị trí của micro, uể oải nói: “Sao chỉ có mấy người các anh thôi? Những người khác đâu?”

Tên du kích kia nước mắt nước mũi đầm đìa: “Không biết, chúng tôi bị vây khốn ở đây, đã thoả thuận chia thành hai tổ đi tìm đường ra, một tổ đi phía Tây, một tổ đi phía Đông. Chúng tôi, chúng tôi gặp phải bọn kiến, sắp chết đến nơi rồi! Không nói chuyện này nữa, anh mau kéo chúng tôi lên đi! Gonzales, Gonzales…, nể mặt chúng ta đã cộng tác nhiều năm… anh đừng bỏ chúng tôi lại đây!”

Gonzales nhai nốt miếng đùi lợn, liếm liếm môi, chép miệng nói: “Ừm, thì ra còn một tổ khác đi phía Tây hả, xem ra là các anh không có phát hiện gì rồi. Chà, không phải tôi không muốn cứu các anh, chỉ là trực thăng của tôi đã đầy người, hơi quá tải rồi, chỉ sợ không chứa

nổi các anh nữa. Đi thôi, tiếp tục bay về phía Tây!” Câu cuối cùng giọng điệu trở nên lãnh khốc vô tình, hướng về phía viên phi công phát lệnh.

Trực thăng lại nâng độ cao, Gonzales cười lạnh lùng: “Hừ, giao tình hả, sớm đã vứt con mẹ nó đi rồi! Lúc tao bảo không tham hành động lần này, chẳng phải chúng mày thằng nào cũng giơ cả hai tay lên tán đồng hay sao? Lúc này muốn nói chuyện giao tình với tao hả! Hừ hừ!”

Tên du kích kia tuyệt vọng nhìn nắm đuốc, miệng không ngừng gào khóc: “Các anh không thể làm thế, các anh không thể làm thế…” Binh đoàn kiến lửa đỏ rực thoáng chốc đã lấp kín thân thể

hắn, ngọn đuốc kia trong đêm đen trong như hạt đâu nhỏ, hoàn toàn không đáng chú ý. Gonzales xỉa xỉa răng, ngoảnh đầu nhìn lại, nhưng chỉ còn thấy một khúc xương khô giơ cao ngọn đuốc, trong đám xương trắng, vô số điểm nhỏ đang bò ra bò vào giữa các hốc. "Ừm…" Gonzales làm bộ kinh tởm, nói: "Buồn nông quá, làm mất cả hứng ăn sáng của tao." Basaka vội cung kính dâng lên một cốc nước : "Sếp, uống chút nước đi."

…

Trác Mộc Cường Ba không biết đám du kích kia dùng cách gì mà vượt qua được hồ nước đầy cá ăn thịt người đó, nhưng dù thế nào thì cũng đến rồi. Gã và lạt ma Á La nhanh chóng nấp vào một toà nhà

dân bằng đá, nhìn qua cửa sổ quan sát tình thế bên ngoài. Đám du kích đó hình như lại bớt đi mấy tên, hoàn toàn không hề để tâm tới sự tồn tại của lạt ma Á La và Trác Mộc Cường Ba , vào đến bên trong chỉ chuyên tâm nhất ý đi tìm vàng. Chúng ta vào lùng sục mấy gian nhà đá, nhưng cũng không có phát hiện gì đặc biệc. Đám du kích ai nấy đều tràn trề thất vọng, ánh mắt nhìn chằm chằm về phía toà kiến trúc cao nhất nằm phía trên ngọn kim tự tháp hình thang khổng lồ như trái núi kia, không hiểu ai gầm lên môt tiếng, dẫn đầu xông về phía đó, những tên khác lập tức tràn theo như bầy ong vỡ tổ. Những kim tự tháp quá cao, bậc thang lại dốc, cả đám leo hơn nửa tiếng đồng hồ cũng mới được một nửa, tên nào tên nấy

đều đã thở không ra hơi rồi.

Trác Mộc Cường Ba kéo kéo vạt áo lạt ma Á La, ý muốn nói giờ là thời cơ tốt nhất để bỏ đi, nhưng ông cứ ngây ngẩn nhìn chằm chằm vào toà kim tự tháp, cơ hồ đang nghĩ ngợi gì đó. Bỗng nhiên, trên lưng chừng kim tự tháp chợt vang lên tiếng súng, tiếng kêu thảm không ngừng truyền lại. Trác Mộc Cường Ba nheo mắt hết cỡ, cũng chỉ thấy bóng đám quân du kích nào loạn, nổ súng bắn bừa bãi, không hiểu đã gặp phải chuyện gì. Gã vội kéo tay lạt ma Á La nói: “Đi thôi, thượng sư, không đi bây giờ thì không kịp mất.”

Lạt ma Á La định thần lại nói: “À, đi? Được, đi thôi.” Hai người vừa ra tới cửa, bỗng nhiên trên nóc nhà có một

người nhảy xồ xuống, trên mặt vẽ vằn vện đen trông hết sức điên cuồng, tựa hồ như đao một tấm mặt nạ đồng xanh vậy, trong tay y cầm một cây mâu dài đen ngòm, trên người cắm đầy các loại cây lá nguỵ trang. “Bọn ăn thị người !” Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La không nói hai lời, cùng lúc tung chân đá ra một cước. Gã chiến binh kia cũng là thợ săn ưu tú trong bộ lạc , gặp phải hai đại cao thủ cận chiến, một chiêu cũng không đỡ nổi, chân còn chưa chạm đất đã bay ngược về phía sau, đập vào bức tường trắng, não tương toe toét, xem ra chết là cái chắc.

Tiếng tù và chiến đấu đặc hữu của bộ lạc ăn thịt người vang lên khắp các ngóc

ngách trong Thành Phố Trắng, âm thanh đó nghe như tiếng tù và ốc biển, lại nghe như tiếng sáo trúc, kiêm cả hai âm điệu thấp trầm và cao vút. Hai người bọn Trác Mộc Cường Ba giờ mới luống cuống chân tay, kẻ địch không biết nấp ở đâu ném lao, bắn tên, thổi phi tiêu xuống, làm gã và lạt ma Á La ôm đầu chạy như chuột giữa các khu phố trong thành. Có điều vậy vẫn còn may, mục tiêu chủ yếu của bộ lạc ăn thịt người kia lại là đám quân du kích, nhưng đồng thời cũng không ngừng tiến lại gần chỗ hai người.

Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La khó khăn lắm mới nấp vào được bên trong một bức tường, nơi đây vối là một căn sảnh lớn, nhưng trần nhà đã sập, chỉ còn

lại bốn bức tường có cửa sổ hình oval. Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La nấp vào sau một cánh cửa, thình lình phía Tây lại vang lên tiếng súng, thành phố hoang phế không một bóng người giờ đã loạn lên như cào cào. Hai người cẩn thận lắng nghe tiếng động, trong thành dường như có bốn thế lực đang giao chiến : quân du kích đã chốt giữ đoạn lưng chừng kim tự tháp, đám chiến binh bộ lạc ăn thịt người đang giằng co quyết liệt với chúng ; phía Tây hình như có tàn binh của quân du kích đang chiến đấu với một nhóm vũ trang khác. Bọn họ tự định nghĩa mình là nhóm thứ tư, quân du kích và bộ lạc ăn thịt người là nhóm thứ nhất và thứ hai, vậy đám người vũ trang chưa rõ là ai kia coi như là nhóm thứ ba. Giờ

nhóm thứ nhất và thứ hai đang chiến đấu rất kịch liệt, nhóm thứ ba dường như bất hoà với cả nhóm thứ nhất và thứ hai, còn bọn họ thì giữ khoảng cách với cả ba nhóm thứ nhất, thứ hai và thứ ba, cả hai người đều không có vũ khí, thế nên lúc này họ là nhóm yếu hơn cả. Còn về nhóm thứ ba, Trác Mộc Cường Ba hy vọng đó là bọn Trương Lập, nhưng gã cũng nghe được tiếng súng này không phải của khẩu súng tối qua Trương Lập và Nhạc Dương cầm. Nếu không phải là Trương Lập, vậy liệu có khả năng nào đó là Ba Tang, hay là nhóm của giáo sư Phương Tân hay không ? Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La phân tích các khả năng có thể xảy ra, cuối cùng quyết định, xông qua khu

vực giữa thành phố đang bị bộ lạc ăn thịt người khống chế, tiến lại gần nhóm người thứ ba.

Bọn họ đi qua một con phố hai bên đều là tường đá cao, chui vào một kiến trúc đá không giống như lầu chuông, nhảy qua cửa sổ lầu hai sang một kiến trúc khác cách đó hai mét, nằm rạp xuống tiếp tục tiến lên, rồi lại nhảy lên kiến trúc thứ ba, tiếp tục bò lên cao, cuối cùng cũng bò lên một toà nhà cao khoảng hai mươi mét. Trên nóc kiến trúc này có một trục ngang chìa sang hai bên, toàn bộ đều là đá trắng tinh xảo ghép chặt với nhau, ước tính phải dài tới năm chục mét, giữa trục ngang hôm nào thành một đường rãnh. Đáng lẽ là kéo thẳng sang phía Tây,

nhưng ở giữa đã gãy đôi, các loại dây leo treo lơ lửng xung quanh. Lạt ma Á La nói : “Đây đáng lẽ là một đường dẫn nước hoàn chỉnh, kết tinh trí tuệ của người Maya cổ đại đó. Giờ chúng ta nhảy từ bên này sáng đầu bên kia được không”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, lạt ma Á La chạy mấy bước lấy đà, nhẹ nhàng nhún người nhảy lê, thuật lợi đáp sáng đầu bên kia. Trác Mộc Cường Ba cũng nhảy theo, chẳng ngờ thể trọng gã quá lớn, vừa hạ mình xuống, đã nghe “cách” một tiếng, đá vụn rơi xuống lả tả. Thân hình Trác Mộc Cường Ba trầm xuống bị dây leo treo lơ lửng giữa không trung, gã vội bám chặt vào đám dây đó, lăng

người về phía cái bệ bên dưới đường dẫn nước như đu dây.

“Bình !” Dù gã kịp thời dơ hai chân giảm bớt xung lực, nhưng cả người vẫn đập mạnh vào tường, rồi trượt theo mặt tường xuống dưới, mũi bị đụng tím xanh cả lên, lồng ngực như muốn vỡ tung. Lạt ma Á La bám vách đá trượt xuống, hỏi Trác Mộc Cường Ba : “Có sao không ?” Gã lắc đầu đáp : “Vẫn còn chịu được.”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên nhìn quanh bốn phía, đây là một quảng trường, thoạt nhìn khá giống với đấu trường La Mã cổ đại, khán đài ở xung quanh, ở giữa là một khoảng đất trống lát đá trắng phẳng lì, lúc này bọn họ đang ở hàng đầu tiên của khán đài, có lẽ là khu

“A”. Quảng trường này mặc dù đã bị một số cây bụi thấp chiếm cứ, nhưng cây cối rậm rạp hoàn toàn không thể che khuất được khí thế nơi đây từng có. Một đầu quảng trường cao hơn hẳn so với xung quanh, một sân khấu vuông rộng chừng hai trăm mét vuông, hai bên sân khấu có hai bức tường vây cao chừng mười mét, giữa mỗi bức tường có hai chiếc vòng đá, phía sau sân khấu chính là toà kim tự tháp khổng lồ kia.

Giờ đây, từ góc độ này, họ mới thực sự hiểu được cảm giác đứng dưới chân người khổng lồ. Kim tự tháp vĩ đại màu trắng, đế tháp hình khối, tính sơ sơ cũng phải bằng bốn sân đá bóng, tổng cộng hai mươi bảy tầng, tầng tầng lớp lớp nhỏ dần

xếp chồng lên nhau, giống như một chiếc bánh kia sinh nhật lung linh tuyệt mỹ lại vĩ đại dị thường. Mỗi tầng đều có chín mươi mốt bậc thang, độ dốc phải lên tới gần tám mươi độ, kéo thẳng đến đỉnh tháp, cao hơn ba trăm mét, còn cao hơn gấp đôi kim tự tháp cao nhấ thể giới hiện nay. Hai bên trái phải mỗi bên có một kim tự tháo nhỏ hơn, một cái cao hai mươi tư tầng, một cái cao mười tám tầng. Giữa quảng trường và kim tự tháp là một nhóm kiến trúc hẹp dài, ở giữa có mười mấy bia đá cao hơn mười mét, kiến trúc hai bên cũng rất giống điện thờ. Đặc biệt là ngôi đền đầu tiên bên trái, trước cửa dựng một bức tượng nửa người nửa hổ, chỉ riêng phần đầu đã cao hơn hai mét, nó đang ngoác cái miệng ra to tướng,

răng nanh chìa ra ngoài, đôi ta xoè rộng như hai cái vòng tròn.

Lạt ma Á La đỡ Trác Mộc Cường Ba bước thêm mấy bước, họ xuống khỏi lễ đài, đi tới bục sân khấu phía trước quảng trường kia, chỉ thấy ngay phía trước sân khấu còn một bức tượng, là tượng một người nằm ngang trên bệ đá, phần bụng bị khoét vào một lỗ to như cái bát.

Không hiểu tại sao nhìn thấy bức tượng này Trác Mộc Cường Ba lại nghĩ đến chiếc đỉnh trước mặt đại tế sư dùng để đựng tim người trong buổi tế lễ sát sinh của đám thổ dân ăn thịt người hôm trước.

Lạt ma Á La nhìn hai cái vòng đá, điềm đạm nói : “Đây là một sân bóng, khu vực tương đối lớn phía sau chắc là đấu

trường. Cậu nhìn xung quanh kìa, bốn bức tường xung quanh đều khắc hình báo châu Mỹ, đều sống động như thật cả.”

Trác Mộc Cường Ba phóng mắt nhìn ra, trên tường đá quả nhiên khắc một số hình tượng báo châu Mỹ đang chồm 2 chi trước, hoặc đang nhảy bổ lên, ở giữa còn xen cách những bức phù điêu hình người. Gã hỏi : “Sân bóng ? Người Maya cổ đại cũng chơi đá bóng à ?”

Lạt ma Á La tiếp tục tiến về phía trước, nói : “Ừm, không sai, nhưng không phải loại bóng đá mà ngày nay chúng ta vẫn thấy. Đó là một loại bóng làm bằng cao su sống, lúc thi đấu hai đội mỗi bên có bảy người, chỉ có thể dùng mông, đầu gối, vai và khuỷu tay chạm bóng, bên nào

đưa bóng vào vòng đá của đối phương trước thì thắng.”

Trác Mộc Cường Ba đi sát phía sau ông, nhìn những chiếc vòng đá cao hơn mười mét kia, nói : “Vậy chẳng phải rất khó hay sao ?”

Lạt ma Á La gật đầu : “Đúng thế, vì vậy nhiều khi hết trận đấu rồi mà song phương vẫn chưa thể đưa bóng vào vòng, lúc đó sẽ dựa theo số lần phạm quy của hai bên để quyết định thắng thua. Thi đấu bóng cũng là một loại tế lễ, bên thắng sẽ được dâng bóng lên cho thiên thần, cậu xem kìa bên trái có hình hoạ miêu tả đó.”

Quả nhiên, trên bức tường đá phía trái có khắc hình một người đàn ông uy nghi, ăn mặc hoa lệ đầu đội mũ miện, tay cầm

một cây quyền trượng rắn hai đầu, cử hành nghi thức tế lễ. Trước mặt y, một đại biểu của đội chiến thắng quỳ một chân dâng quả bóng lên, thành viên của đội vòn lại cung kính đứng thành một hàng, đầu lêu của một thành viên trong đội đã bị chém rơi xuống đất, nhưng người khắc hình không hề khắc cảnh máu tươi phọt ra, mà là bảy con rắn đang ngọ nguậy chen ra khỏi chỗ đầu lâu bị chặt kia. Nét mặt của mỗi người trên hình khắc đều sinh động vô cùng, khiến người ra nhìn một lần là không thể nào quên.

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm nói : "Kiểu thi đấu đáng sợ thật." Bọn họ lại đi tiếp, tiếng súng thưa hơn rất nhiều, hơn nữa, Trác Mộc Cường Ba nhận ra,

nhóm thứ ba từ đầu đến giờ chỉ có tiếng của một loại súng duy nhất. Lẽ nào nhóm ba chỉ có một người ? Người đó là ai được nhỉ ?

Họ đi qua ma trận vuông tổ hợp từ các bia đá, bên trên các bia khắc hình quốc vương, chiến sĩ, các tượng thần và động vật tượng trưng cho sự dũng mãnh. Điều làm người ta khó tin nhất là, trên một trong những tấm bia, rõ ràng là khắc hình rùa biển, chỗ này ở sâu trong lục địa cả ngàn cây số, sao lại có rùa biển xuất hiện được ?Chỉ có thể cho là những người lưu lãng này đến từ một nơi gần biển, tổ tiên của họ nhớ đến sinh vật ở quê hương mà thôi. Càng đến gần nhóm ba, tâm trạng Trác Mộc Cường Ba lại càng căng thẳng,

nếu nhóm ba không phải là người quen của bọn họ, vậy thì tính sao đây ?

Đi tới bên cạnh bức phù điêu hình báo châu Mỹ khổng lồ, lạt ma Á La và Trác Mộc Cường Ba dừng bước đứng lại. lạt ma Á La cất tiếng : “Phát tín hiệu đi.” Trong quá trình huấn luyện, họ đã học được một bộ phương pháp truyền tin bằng tín hiệu đặc biệt, tương tự như tiếng gào của dã thú, thoạt nghe hoàn toàn chẳng có quy luật gì, song thực ra lại ham chức nhiều loại tín hiệu trao đổi với nhau. Trác Mộc Cường Ba chum miệng lại, âm thanh thấp trầm phát ra từ cổ họng, tự như một con tinh tinh đang “khẹc, khẹc…khẹc khẹc…” Rất nhanh sau đó, phía sau một toà kiến trúc trác

lập tức phát ra tiếng khịt mũi, Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La đều mừng rỡ thốt lên : “Là giáo sư ! Giáo sư Phương Tân !”

Hai người liền rảo chân chạy ào tới, chỉ thấy giáo sư Phương Tân cũng đang mừng rỡ khôn xiết, tay cầm một khẩu súng lục tự động, bảo vệ hai cái bao lớn, bên cạnh ông, là một cái hố sâu không thấy đáy. Giáo sư Phương Tân khích động thốt lên : “May quá, cuối cùng cũng gặp lại các bạn rồi !”

Trác Mộc Cường Ba cũng vô cùng khích động, không ngừng hỏi han : “Sao thầy lại ở đây ? Các thành viên khác trong nhóm thầy đâu ? Mẫn Mẫn không ở cùng với mọi người à ? Mẫn Mẫn đâu ?”

…

Nụ cười tắt trên môi giáo sư Phương Tân, nghoảnh mặt nhìn xuống cái hố lớn bên cạnh, áy náy đáp : “Mẫn Mẫn cô ấy…rơi xuống đó rồi !”

“ Hả !” Quả tim Trác Mộc Cường Ba tức khắc từ chân mây rơi tõm xuống địa ngục. Cái hố này sâu thẳm đen ngòm, chỉ thấy mộ mặt phẳng nghiêng xuống dưới, căn bản không thấy đáy đâu, rơi xuống đó, rơi xuống đó làm sao mà lên được ? “Sao lại như vậy ? Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì ?” Gã lớn tiếng chất vấn.

Giáo sư Phương Tân đáp : “Đêm qua chúng tôi tới đây, nghỉ ngơi một đêm, sáng sớm nay lúc chuẩn bị rời khỏi thì Mẫn Mẫn đột nhiên nghe thấy tiếng cậu,

cô ấy còn gào thét gọi tên cậu nữa, sau đó chạy về phía này. Lúc đó trời còn chưa sáng hẳn, không ngờ dưới đất lại có cái hố sâu thế này, tôi vốn đã chộp được cô ấy rồi, ài, kết quả là chỉ chộp được cái ba lô.”

Trác Mộc Cường Ba như bị sét đánh, đầu óc ong ong, cứ hỏi đi hỏi lại : “Sao thế ? Sao lại thế… “ Cái hố đó nhìn rõ rành rành như vậy, sao lại bất cẩn mà rơi xuống đó được chứ, nếu người nói chuyện này không phải là giáo sư Phương Tân mà gã tôn kính nhất, chắc là gã đã cho rằng Đường Mẫn đã bị đẩy xuống đó rồi.

Lạt ma Á La thấy cái hố này nghiêng về phía Đông Bắc, tạo thành một đường

chéo so với kim tự tháp, cách kim tự tháp chừng hai trăm bước chân, ông liếc mắt nhìn giao sư Phương Tân, nét măt toát lên vẻ bi ai : “Đây là…giếng Thánh ?”

Giáo sư Phương Tân ai oán gật đầu. Nhìn nét mặt hai người Trác Mộc Cường Ba có thể đoán ra, người nào rơi xuống cái hố gọi là giếng Thánh này, cơ hội sống sót là vô cùng nhỏ bé. Trác Mộc Cường Ba nhắm lấy hai vai lạt ma Á La, hỏi : “Giếng Thánh ? Giếng Thánh? Là cái gì ? Đây là cái gì hả ?”

Lạt ma Á La đau xót nói : “Giếng Thánh là giếng người Maya cổ đại dùng để tế lễ, mỗi khi xảy ra thiên tai địch họa, người dân sẽ xếp hàng dài trước giếng,

dâng lên đủ loại tế phẩm phong phú, trong đó có thiếu nữ còn đang sống và các tù binh chiến tranh. Giếng này rất sâu, tương truyền bên dưới còn có rắn và thuỷ quái, tóm lại là ai rơi xuống dưới… thì rất khó…cũng có thể nói là…không có hy vọng nữa !” lạt ma Á La chỉ tay về phía Đông, “Thông thường thì hai bên kim tự tháp có hai miệng giếng Thánh đối xứng nhau, khoảng cách giữa chúng và kim tự tháp dường như được tính toán dựa trên tri thức thiên văn thì phải.”

Trác Mộc Cường Ba nào còn nghe lọt tai những chuyện này, gã gào lên như người điên : “Không thể nào !Tuyệt đối không thể !” Gã đã nhớ ra, lúc Đường Mẫn gào gọi tên gã có lẽ chính là lúc gã nhảy

xuống nước, từ đó tới giờ cũng đã gần nửa tiếng đồng hồ rồi, Mẫn Mẫn một mình dưới đó chắc sẽ khóc thương tâm lắm lắm ! Gã gí mặt vào miệng hố lắng nghe, rồi đột nhiên xách một cái túi ném vào trong, chỉ nghe tiếng trượt "soạt soạt soạt" rồi "bịch" một tiếng, tựa như rơi xuống bậc cấp, tiếp đó lại là tiếng trượt "soạt soạt soạt", rồi lại "bịch", tiếp theo lại là tiếng trượt. Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên nói với giáo sư Phương Tân : "Cái dốc này hình chữ chi, người rơi xuống đó không chết đâu !"

Giáo sư Phương Tân vừa nghe thấy câu này, đã đoán ra Trác Mộc Cường Ba định làm gì, ông vội vàng lên tiếng can ngăn : "Không được, Cường Ba à…"

Trác Mộc Cường Ba đã nhảy vù xuống dưới, sau đó giáo sư Phương Tân ở phía sau mới nói hết câu, “Bên dưới có không khí hay không còn chưa rõ…”

* * *

CHƯƠNG 15: KÝ HIỆU MẬT MÃ

Giáo sư Phương Tân hét lên mấy tiếng vào miệng hố, không nghe thấy hồi âm, liền lo lắng nói: “Cường Ba cũng lỗ mãng quá, vẫn cứ nóng nảy như vậy, chẳng có chút tố chất của người làm khảo sát khoa học gì cả.”

Lạt ma Á La thò đầu sâu vào miệng hố, nói: “Cậu ấy không chỉ biết có mạo hiểm thôi đâu, bên trong có gió.”

Có gió, đồng nghĩa với cái hố này còn có lối thông ra nơi khác nữa, thông gió có thể thổi tan khí độc, giữ cho không khí bên dưới lưu thông. Điểm này Trác Mộc

Cường Ba đã học được ở chỗ đội khảo sát hoa học Khả Khả Tây Lý, hơn nữa xét theo tốc độ trượt xuống của ba lô, vì vậy, gã mới không hề do dự nhảy luôn xuống theo. Nhưng gã không thể ngờ, tốc độ trượt xuống của mình cao hơn tốc độ của cái ba lô rất nhiều. Đường hầm hình vuông đều tăm tắp phủ dày cát, làm tăng tốc độ trượt xuống của gã giống như dầu bôi trơn vậy. Chưa đến mười giây, đã nghe "vù" một tiếng, Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy thân thể mình lơ lửng trên không, đầu va mạnh vào tường đá, kế đó cả người lại tiếp tục trượt xuống theo hướng ngược lại; chưa đầy mười giây sau, phần lưng gã đã áp tới bờ tường, va chạm một cú rõ mạnh, rồi lại đổi phương hướng. Cứ như vậy đập đi đập lại, không

biết đã va đập bao nhiêu lần, rồi gã cũng đuổi kịp cái ba lô đã dùng chân đẩy xuống lúc đầu.

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy các tiếng động khác đi, rồi cả người gã văng ra khoảng không, trước tiên nghe tiếng ba lô rơi xuống nước, kế đó là tiếng thân thể gã "hạ thủy". Trong lúc hoảng loạn, chân tay cứ vung bừa tứ phía, kết quả vừa đạp 1 cái, đã thấy thân mình đứng vọt lên mặt nước. Hồ nước không sâu lắm, Trác Mộc Cường Ba đứng lên vừa hay để lộ ra cái đầu. Gã dợm bước vài bước, chỗ sâu nhất thì phải bơi qua mới được. Trác Mộc Cường Ba vừa bơi vừa tóm lấy ba lô, chẳng mấy chốc chân đã chạn đất. Trong

bóng tối vang lên tiếng “soạt soạt soạt”, nghe như có cái gì đang lùi về sau. Trác Mộc Cường Ba cả mừng kêu lên: “Mẫn Mẫn! Em phải không? Trả lời anh đi?”

Không thấy trả lời, chỉ nghe “oa” một tiếng, rồi có người rống lên. Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Đừng sợ, đừng sợ, anh đến đây, em ở đâu?” Vừa nói gã vừa lần bước về phía tiếng khóc. Trong bóng tối vang lên giọng thổn thức: “Hức… hức, hức, em sợ quá…em sợ quá…em cứ tưởng không bao giờ gặp lại anh nữa, ức…” Trác Mộc Cường Ba đeo ba lô trên lưng, rời khỏi hồ nước, giơ hai tay lần mò về phía phát ra âm thanh, cuối cùng cũng bắt được một bàn tay mềm mại lạnh buốt. Hai người ôm chầm lấy

nhau trong bóng tối.

Trác Mộc Cường Ba nhỏ nhẹ an ủi: “Đừng khóc nữa, đừng khóc, anh ở đây. Không sao rồi, anh ở đây rồi này.”

Đường Mẫn rúc đầu sâu vào ngực Trác Mộc Cường Ba, hai vai run rẩy, khóc thút thít đến đau lòng, nói câu được câu mất: “Trong thành… hức… em nghe thấy tiếng anh… em gọi tên anh…hức hức… anh không nghe thấy em gọi anh à? Em… hức…chạy về phía anh… hức… kết quả… kết quả…rơi xuống chỗ này, hức… chỗ này không có đường, lại không nhìn thấy gì, hức…”

Trác Mộc Cường Ba chỉ biết tiếp tục an ủi cô: “Được rồi, khóc nhiều quá thì không xinh nữa đâu. Anh mang theo ba lô

của em xuống đây này, bên trong có thứ gì chiếu sáng được không? Ở đây tối om om chẳng nhìn thấy gì cả.”

“Có”. Đường Mẫn đã thôi không khóc to, nhưng vẫn cứ nức nở thổn thức, đón lấy ba lô lục lọi. Chỉ thoáng sau, đèn đã sáng lên, Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy gương mặt xinh xắn của Đường Mẫn đã bị đôi tay lấm lem bùn đất xoa lên trong như tranh sơn dầu treo tường phái ấn tượng, mắt đỏ mọng vì khóc, nước mắt vẫn không ngừng trào ra, lại làm nhòa đi những vết bùn trên đôi má phấn, trông như hoa lê đẫm mưa, hoa hồng đẫm sương vậy. Gã vừa tức vừa buồn cười, miệng hơi nhếch lên tủm tỉm. Đường Mẫn nín khóc, ngây ngây nhìn Trác Mộc

Cường Ba, rồi hỏi: “Có phải xấu xí lắm không?” Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, cô lại “oa” một tiếng rồi tiếp tục khóc lóc. Trác Mộc Cường Ba yêu chiều nâng gương mặt nhỏ nhắn ấy lên, cười cười bảo: “Được rồi, rửa một chút là sạch sẽ ngay thôi. Em có bị thương không?” Bản thân gã cũng bị đập vào người vào tường không biết bao nhiêu lần, giờ từ đầu đến chân đều ê ẩm cả.

Bên ngoài giếng Thánh, lạt ma Á La nói: “Quân du kích lại lui xuống rồi, xem ra đám ăn thịt người đã chiếm phần lợi thế. Chúng ta ở đây cũng không thoát nổi đâu, may ra bên trong này còn tìm được đường thoát nào khác.”

Giáo sư Phương Tân trợn trừng mắt nhìn

lạt ma Á La, hoảng hốt kêu lên: “không phải ngài cũng muốn… ngài đã nghĩ kỹ chưa đại sư.”

Lạt ma Á La chắp tay trước ngực nói: “Hoạt Phật sẽ chỉ đường dẫn hướng cho chúng ta.” Dứt lời, ông liền chui vào trong giếng theo tư thế ngồi kiết già. Giáo sư Phương Tân há hốc mồm nhìn con người cuồng tín trước mặt, rồi lại nhìn đám phần tử vũ trang đang hò hét xông tới, cuối cùng thở dài một tiếng, ném ba lô xuống miệng giếng, rồi nhảy vào theo.

Đường Mẫn bảo nước trong giếng Thánh này toàn ngâm xác người chết, nói thế nào cũng không chịu đi rửa mặt. Trác Mộc Cường Ba phải khuyên giải mãi,

bảo nước hồ này là nước nguồn, thông với mạch nước ngầm dưới lòng đất, rồi lại chiếu sáng cho cô nhìn rõ hồ nước trong thấy cả đáy. Bấy giờ Đường Mẫn mới miễn cưỡng đi rửa mặt. Trác Mộc Cường Ba cầm nguồn sáng đó lên ngắm nghía. Trước đây gã chưa từng thấy thứ này bao giờ, nguồn sáng chính là một cái mũ, nhưng lại không giống mũ có đèn pha của công nhân khai khoáng hay đội, mà chỏm mũ có một cái trụ thẳng, giống như gắn cây nến trên đỉnh đầu vậy. Đường Mẫn nói: “Đây là mũ chiếu sáng, dành riêng cho các chuyên gia thám hiểm khảo cổ sử dụng. Tại vì trong môi trường hoàn toàn xa lạ, đèn pha chỉ chiếu sáng được một hướng, sẽ làm xuất hiện rất nhiều khu vực mù trong thị giác. Để loại trừ

những chỗ tia sáng không chiếu tới được, người ta mới sử dụng loại mũ gắn bóng đèn bên trên thế này, như vậy thì có thể chiếu sáng được cả ba trăm sáu mươi độ rồi. Nhưng ánh sáng kiểu này phân tán, không thể chiếu xa, nên phải sử dụng kết hợp cả đèn pha lẫn mũ chiếu sáng mới đủ.”

Trác Mộc Cường Ba giơ cao chiếc mũ chiếu sáng lên: “Xem xem ở đây có lối thông nào khác trước đã.”

Đột nhiên có tiếng “bịch bịch” vang lên, làm Đường Mẫn sợ giật bắn mình, vội ôm chặt Trác Mộc Cường Ba. Gã mỉm cười nói: “Đừng sợ, là giáo sư Phương Tân hay lạt ma Á La xuống đấy thôi.”

Vì đã có ánh sáng, giáo sư Phương Tây

và lạt ma Á La không bị một phen hốt hoảng như Trác Mộc Cường Ba lúc nãy. Hai người bơi lên bờ, lạt ma Á La nhìn ngó quanh cái hang ngầm, rồi nói: "Giếng Thánh này khác hẳn với bình thường thì phải."

Giáo sư Phương Tân vẫn hơi bực bội nói: "Giờ chúng ta ở chung một chỗ rồi. Vậy có ai bảo cho tôi biết làm sao ra khỏi đây được không?" Không gian này rất nhỏ, chỉ khoảng bằng một cái sân bóng rổ, hai phần ba phía bên trái là nước, bên phải hơi nhô cao, để lộ ra một phần ba còn lại. Bốn phía đều là tường đất, miệng hố nơi họ rơi xuống ở ngay giữa bức tường, bên bức tường đối diện cũng có một miệng hố y như vậy, trên

đỉnh đầu dường như là đá thiên nhiên, cách mặt đất tới ba bốn mét, ngoài ra thì không còn gì khác nữa. Trước tình cảnh này, Trác Mộc Cường Ba cũng không biết làm gì hơn, chỉ đành nở một nụ cười ngượng nghịu, cố gắng không chọc giận thầy giáo mình thêm nữa.

Lạt ma Á La bỗng hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Lúc rơi xuống cậu đã chuyển hướng mấy lần?”

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người. Lúc nãy va đi va lại đảo điên một trận, đầu óc lung bung ai mà nhớ được đã qua bao nhiêu khúc ngoặt cơ chứ. Chỉ nghe giáo sư Phương Tân cất tiếng đáp: “Mười tám khúc ngoặt, đúng như chúng ta đã nghĩ.”

Lạt ma Á La khẽ gật gật đầu: “Xem ra,

chúng ta đang ở phần đáy của kim tự tháp Maya rồi.” Đường Mẫn lẩm bẩm nói: “Mười tám khúc ngoặt.” Dường như cô cũng nhận ra điều gì đó.

Trác Mộc Cường Ba vẫn hoàn toàn không hiểu gì cả, lại hỏi: “Cái gì mà mười tám lần chuyển hướng? Sao lại đúng như hai người đã nghĩ? Thầy giáo?”

Giáo sư Phương Tân “phì” một tiếng, đoạn nói: “Đừng gọi thân thiết thế chứ, cậu đã phạm phải đại kỵ trong công tác khảo sát khảo cổ rồi đó.”

Lạt ma Á La giải thích: “Toà kim tự tháp khổng lồ này, riêng phần trên mặt đất đã cao tới mấy trăm mét, chính là kiến trúc lớn nhất mà chúng ta trông thấy, còn bên

dưới móng, chỉ sợ cũng sâu mấy chục mét. Người Maya rất có thể dựa theo lý giải của họ về địa ngục để xây dựng nên cung điện ngầm dưới lồng đất này.”

“Mười tám tầng địa ngục!” Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt lên. Đường Mẫn nói: “Không, địa ngục của người Maya có chín tầng. Mười tám là bội số của chín, ở giữa hai lần chuyển hướng chính là một tầng địa ngục, vậy thì, giờ chúng ta đang ở dưới địa ngục đó.”

Lạt ma Á La gật đầu nói: “Ừm, ở đoạn cuối cùng, đoạn dốc vừa dốc vừa dài, có lẽ bây giờ chúng ta đang ở tầng dưới cùng của kim tự tháp. Nếu đúng là như vậy, chỉ sợ không còn đường ra nữa rồi.”

Giáo sư Phương Tân “hừ” mạnh một

tiếng.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tìm thử đi, có lẽ còn có đường ra khác cũng không chừng.” Nói xong, liền cùng Đường Mẫn chầm chậm lần tìm kiếm dọc theo các vách tường.

Lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân vẫn chưa có hành động gì, chỉ ngồi bên mép nước trầm tư, lạt ma Á La nói: “ở đây có một điểm rất kỳ lạ. Nếu là giếng thánh, bên dưới cho dù không có xương người thì cũng phải có tế phẩm, nhưng vừa nãy ở dưới nước, ngoài một ít xương khô của dã thú thì tôi không còn thấy gì khác nữa.”

Giáo sư Phương Tân cũng tán đồng: “Phải, đúng vậy, tình huống này dường

như chỉ có một khả năng để giải thích.”
Ông và lạt ma Á La đưa mắt nhìn nhau, trừ phi sau khi giếng Thánh này xây xong, chưa từng được sử dụng một lần nào, người trong thành vì một nguyên nhân nào đó đã bỏ rơi cả thành trì này đi nơi khác.
“A!” Đúng lúc đấy, tiếng kêu kinh hốt của Đường Mẫn vang lên, trong không gian kín mít này tiếng kêu trở nên lảnh lót vang động lạ thường.
Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La vội vàng chạy tới, họ và Trác Mộc Cường Ba vừa đến, liền phát hiện ra bên mép tường có một hốc khoét rỗng, bên trong có một bộ hài cốt dựng nghiêng nghiêng. Không hiểu Đường Mẫn đã chạm phải

chỗ nào, làm phiến đá bịt kín cái hốc này tự dưng rời ra.

Trác Mộc Cường Ba bước tới quan sát, nhưng bị giáo sư Phương Tân kéo lại. Ông nói: “Đừng lại gần, trên phiến đá kia hình như có thứ gì đó.”

Lạt ma Á La đã bắt đầu nghiên cứu phiến đá ấy rồi, ông ngồi xổm phía trước, nói: “Không phải bằng đá, mà bằng đất, hình vẽ bên trên là… là bản đồ đơn giản của hang động này!”

Giáo sư Phương Tân cũng bắt đầu quan sát, rồi đưa ra phán đoán: “Nhìn trang phục của người này, chắc là một nhà thám hiểm từ thế kỷ mười tám hoặc mười chín. Cái hốc do con người đào ra này e là cũng do ông ta tự đào ra, nhưng tại sao

bên cạnh ông ta lại không có thứ gì vậy nhỉ?”

Lạt ma Á La nói: “Chiếu đèn lại gần một chút, người này đã để lại cho chúng ta một số thông tin, nhìn bức tranh này xem.”

Giáo sư Phương Tân liếc mắt nhìn qua, nói: “Tấm vách đất này bị vỡ rồi, hình vẽ có hơi lệch lạc. Mẫn Mẫn, dùng công cụ ráp lại đi.” Mẫn Mẫn “vâng” một tiếng, bắt đầu lục tìm các thứ trong ba lô của giáo sư Phương Tân.

Trác Mộc Cường Ba đứng bên cạnh quan sát, đột nhiên nhận ra nhóm của gã chưa từng phối hợp nhịp nhàng như vậy bao giờ, mỗi người đều làm việc của mình, quả thực là khoảng cách chênh lệch so

với nhóm của giáo sư Phương Tân vẫn còn rất xa.

Đường Mẫn lấy trong ba lô ra một chiếc hộp da màu đen, phải ba bốn lượt khóa mới mở được ra, bên trong lại là một tầng hộp sắt, thì ra là chiếc máy tính xách tay của giáo sư Phương Tân. Trác Mộc Cường Ba thốt lên: “Một chiếc máy tính mà phải giữ gìn phức tạp như vậy à!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Máy tính chính là nòng cốt của nhóm chúng tôi, so với người, vị ‘đội trưởng’ này còn quan trọng hơn nhiều.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy cũng không cần phải bọc thêm một tầng hộp sắt nữa chứ.”

Giáo sư Phương Tân cười cười: “Đừng

coi thường chiếc hộp ấy, không có nó, chiếc máy tính này của tôi không qua nổi khu vực bão tố đâu. Nó có một tầng chống điện ly, cho dù bị luồng điện năm trăm nghìn vôn đánh thẳng vào, cũng vẫn giữ được hoàn hảo món đồ để bên trong.”

Lạt ma Á La cầm 1 thiết bị điện tử khác, nói: “Độ bão hòa oxy trong không khí là hai mươi bảy phần trăm, các chất khí có hại cho cơ thể chưa tới hai phần nghìn, hàm lượng bụi thấp hơn năm phần trăm; chỉ số hóa sinh của nước đạt tiêu chuẩn, có một tầng oxit cacbon hỗn hợp với hydro cacbon; chỉ số sinh hóa của bùn đất đạt tiêu chuẩn, nhưng cacbon, ni tơ và muối vô cơ thì vượt quá tiêu chuẩn.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: “Hy vọng không phải là vậy.” Lạt ma Á La cũng gật gật đầu. Trác Mộc Cường Ba đần mặt ra, rõ ràng là học cùng một nơi, tại sao người ta nói chuyện với nhau mà gã chẳng hiểu gì hết cả vậy?

Đường Mẫn đã lắp pin vào chiếc máy tính xách tay của giáo sư Phương Tân, nối với webcam và máy scan. Lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân lấy các dụng cụ trong hộp đồ Đường Mẫn đưa cho ra, đeo găng tay, cầm bàn chải, bắt đầu làm sạch phiến đất. Trác Mộc Cường Ba nuốt nước bọt đánh “ực” một tiếng, thầm nhủ: “Xem ra chuyên nghiệp thật.”

Phiến đất đã được scan vào máy tính, giáo sư Phương Tân nói: “Tốt quá.”

Đường Mẫn lại lấy ra một chiếc mũ chiếu sáng nữa, cả căn hầm liền sáng bừng lên. Lạt Ma Á La lấy webcam quét qua một lượt khắp cái xác kia, nhập hết các số liệu vào máy tính. Giáo sư Phương Tân thành tạo thao tác trên máy tính, dùng kỹ thuật phục hồi trên máy, chậm rãi ghép từng mảnh vỡ của phiến đất lại với nhau, tự động nối các khe hở lại, một tấm bảng đồ hang động đường nét rõ ràng và hơi có phần thô sơ hiện lên trước mặt bốn người. Hình vẽ này và cảnh vật họ nhìn thấy trong cái hầm này đại thể là tương đồng, nhưng ở giữa hầm có vẽ một ngôi sao năm cánh rất lớn, mỗi góc sao đều tiếp xúc với vách tường. Trên phiến đất còn khắc một số hình vẽ mơ hồ không thể nhìn rõ, sau khi giáo sư

Phương Tân nhập vào một loạt các lệnh "xóa răng cưa ở viền", "làm rõ hình", "giảm bóng mờ", các ký hiệu mờ mờ như một đám hồ nhão dần dần thành hình, giáo sư Phương Tân mừng rỡ reo lên: "Là tiếng Anh!"

"When There Is a Will There Is a Way", đây là một thành ngữ trong tiếng Anh, thường dịch thành "Có chí thì nên", dịch theo mặt chữ thì gần giống với câu "Xe đi tới núi thì ắt có đường". Giáo sư Phương Tân nhìn lạt ma Á La hỏi: "Đại sư thấy sao?"

Lạt ma Á La nói: "Trước tiên, ở giữa không có ký hiệu gì tách rời, đây hình như không phải chuyện ngẫu nhiên; thứ nữa câu này có mấy chữ viết lớn in

nghiêng, không khó phát hiện ra tính trùng lặp của các chữ cái này, nếu bằng đầu bằng w, vậy thì ý của nửa câu sau có thể lý giải thành ‘đây chính là lối ra’. Đây là một câu đa nghĩa.”

Giáo sư Phương Tân nhìn đường thẳng cắt ngang ngôi sao năm cánh bên dưới hàng chữ cái, nói: “nhìn đường thẳng này đối ứng với chỗ nào của căn hầm nhỉ?”

Mọi người nhìn hình vẽ, rồi tìm được một điểm trên vách tường. Trác Mộc Cường Ba xung phong nhận việc thăm dò nơi đó, gã gõ gõ vào tường, đương nhiên thấy rỗng bên trong, liền đập vỡ một cái hốc đủ cho một bàn tay vào đó. Ba người còn lại đều nhìn gã với vẻ chờ đợi, đột nhiên Trác Mộc Cường Ba “ai cha” một

tiếng, rụt vội tay ra như bị bò cạp đốt, máu tươi chảy ròng ròng: “Bên trong có giấu đao, ngoài ra không còn gì hết!”

Đường Mẫn nhanh nhẹn lấy thuốc và bông băng trong túi ra, sát trùng rồi băng bó cho gã. Trác Mộc Cường Ba nhìn câu tiếng Anh kia, lẩm bẩm nói: “wti, wti, là dầu thô kỳ hạn, dầu thô, là… là nước! Chắc là đường thẳng bên dưới, đây là một câu đố lồng trong câu đố! Đáng ghét thật!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đường ở dưới nước? Không thể nào, rốt cuộc ông ta muốn giấu thứ gì?

Lạt ma Á La nói: “Để tôi xem xem.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Để tôi đi cho.” Gã không muốn người khác bị

thương, một mình lần mò dưới nước. Hồ nước này chỉ có mấy kẽ hở không đủ đút lọt ngón tay; đây là một căn hầm do con người đào xuống đất mà thành, căn bản không thể đột phá bốn vách tường để tìm lối ra nào khác. Từ từ, Trác Mộc Cường Ba cũng mò được thứ gì đó, liền cầm lên, thì ra là một chiếc xẻng công binh bọc trong vải dầu. Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra nhìn cái xẻng, lẩm bẩm nói một mình: "Để lại thứ này làm gì? Lẽ nào bảo chúng ta đào địa đạo thoát ra?"

"Đợi chút." Giáo sư Phương Tân cầm lấy chiếc xẻng công binh, chỉ vào vết khắc trên cán: "Đây là gì vậy?" Trác Mộc Cường Ba nhìn lại, quả nhiên thấy trên cán xẻng có khắc ba chữ cái xiêu

xiêu vẹo vẹo “CMG”, liền lẩm bẩm nói: “CMG? Tập đoàn Nghiên cứu Phát triển Phần Mềm Trung Quốc?”

Giáo sư Phương Tân nói: “nói bậy, hai trăm năm trước làm gì có tổ chức này chứ.” Ông bật máy tính lên, rồi nhập từ khóa vào, máy tính bắt đầu tìm kiếm trong kho dữ liệu nội bộ, tìm kiếm tất cả những cụm từ tiếng Anh viết tắt thành “CMG”. Trác Mộc Cường Ba biết rõ, ổ cứng máy tính xách tay của giáo sư Phương Tân sử dụng công nghệ dòng dữ liệu quang học tiên tiến nhất của Mỹ, dung lượng lên đến 80 Terabyte, có thể nói là một dung lượng khủng khiếp, dù có lưu cả bảo tàng Anh quốc vào cũng vẫn còn thừa chỗ. Giáo sư Phương Tân

nói: “Cái này thì thế nào? Đây là một từ viết tắt của ngành giao thông, ý là ‘phương hướng từ điểm xuất phát tới vị trí trước mặt’.”

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ: “Điểm xuất phát? Điểm xuất phát ở đâu? Vị trí trước mặt là chỉ chỗ nào chứ?”

Lạt ma Á La nói: “Điểm xuất phát có lẽ là để chỉ điểm gốc ban đầu, là nơi người này tọa hóa, vị trí trước mặt đương nhiên chính là nơi cậu nhặt được cái xẻng. Nhìn tấm bảng đồ này, điểm xuất phát và vị trí trước mặt, vừa vặn chính là hai góc của ngôi sao năm cánh, góc gữa chúng, nếu phóng đại lên thành tỷ lệ lớn, chắc là…” Ông bước sang trái ba bước, vác tường phía đó vừa hay có một núm gồ

lên. Trác Mộc Cường Ba giơ xẻng công binh lên, hỏi: “Ở đây hả?” Lạt ma Á La khẽ gật đầu, Trác Mộc Cường Ba bắt đầu vung xẻng lên đào đất, vừa đào vừa càu nhàu: “Chỉ một con đường thôi mà, cần gì phải giở lắm trò như vậy chứ?”

Đào được gần một mét, Trác Mộc Cường Ba đầm đìa mồ hôi, cuối cùng cũng chạm phải một vật bằng kim loại. Gã cả mừng, vươn tay ra rờ lấy, là một cái tay năm quấn bằng dây sắt, đã gỉ hoen gỉ hoét ra rồi. Gã vừa kéo một cái… “rầm rầm rầm” cả vách đất trước mặt Trác Mộc Cường Ba liền đổ sập xuống, nếu không phải lạt ma Á La nhanh tay, chắc chắn gã đã bị đè bên dưới rồi.

Đường Mẫn lo lắng hỏi: “Anh không sao

chứ?” Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu, sắc mặt nhợt đi, không ngờ đây lại là một cạm bẫy, nếu không kịp tránh đi, cho dù không bị đất đá đè cho chết hay bị thương, thì cũng bị cả tảng tường đất chôn bên dưới. Chỉ nghe lạt ma Á La nói: “Ô, vách tường đã bị đào rỗng, sau đó lấy bùn nhão đắp thành tường bùn, bên trên đặt đá hoặc gạch, để xương cốt dã thú bên dưới chống đỡ, dây sắt quấn thành tay nắm kéo cột chống này, khi có người dùng sức kéo tay nắm này, cho dù thế nào cũng không thể tránh khỏi bức tường sập xuống.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Rất giống bẫy bắt người của Câu lạc bộ Săn người Anh quốc thế kỷ mười tám. Người này không

đơn giản đâu.”

Trác Mộc Cường Ba vừa tức vừa giận, giơ xẻng lên định đập nát bộ xương kia, bỗng giáo sư Phương Tân phát hiện sau bức tường đổ có mấy chữ cái khác, hợp thành chữ “SIN”, ông lẩm bẩm nói: “Tội ác nguyên thủy?” Lạt ma Á La cũng sực nhớ ra: “A, sao năm cánh, đây là ký hiệu được sử dụng sớm nhất trong tôn giáo, tượng trưng cho tội ác nguyên thủy, khi trước chỉ là một nửa âm tính của thế giới, về sau bị giáo lý xuyên tạc bóp méo thành hóa thân của ma quỷ. Thực ra, trong một số dị giáo, nó cũng mang ý nghĩa khởi điểm và sơ nguyên, khi thế giới còn trong trạng thái hỗn độn ban đầu, do năm nguyên tố hợp thành.”

M TRẬN

Giáo sư Phương Tân ngăn Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Cường Ba, đừng nóng nảy quá, để bọn tôi xem đất chân nhà thám hiểm này xem sao. Quả đúng vậy, mọi người xem đi, chất đất dưới chân ông ta và xung quanh hoàn toàn khác nhau. Ông ta đem đất ở vũng bùn bên dưới và đất bổ trong tường đất ra đổi vị trí cho nhau, mà bởi vì cái hầm này đã có cả hơn ngàn năm tuổi, nên đất trên tường và đất bị ngâm trong nước đã thành ra hai loại hoàn toàn khác nhau, chúng ta thật ngu quá, đặc trưng rõ ràng như vậy mà cũng không nhận ra. Nào, chúng ta dịch bộ xương này ra, Cường Ba, tiếp tục đào chỗ này đi.”

Trác Mộc Cường Ba lo lắng hỏi: “Không có chốt bẫy gì nữa chứ?” Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Chắc là không đâu, nơi này bé tẹo như vậy, không gian nào có thể lợi dụng ông ta đều lợi dụng hết cả rồi, đào đi, chúng tôi canh chừng cho cậu.”

Trác Mộc Cường Ba không hiểu, người này rõ ràng đã chết rồi còn muốn giở nhiều trò như vậy làm gì, lẽ nào ông ta muốn thể hiện tài hoa của mình trước hậu nhân. Hay chỉ muốn lấy việc gạt người ta làm trò vui? Lần này gã đào được một bọc vải dầu. Mở lớp vải ra, bên trong là một chiếc túi bằng vải buồm mà các nhà thám hiểm thế kỷ trước hay sử dụng, trong túi có vài thứ công cụ, vài thứ đồ

chơi nhỏ, còn có một cái đầu lâu bằng pha lê được chế tác rất tinh xảo nữa.
Trác Mộc Cường Ba nhấc lên một cuốn sổ ghi chép bìa da rách nát, giáo sư Phương Tân vội nói: “Cẩn thận, cuốn sổ đó rất quan trọng, đống đồ này đã để cả trăm năm, trang giấy rất giòn yếu, đặt xuống đất đi.” Ông hiểu rõ, đối với một nhà thám hiểm, thông tin quan trọng nhất mà người đó để lại, không gì hơn cuốn sổ ghi chép của anh ta.
Khi cuốn sổ ghi chép rách bươm đã ngả sang màu vàng ấy được mở ra, ngay trang đầu tiên chủ nhân của nó đã nắn nót viết một hàng chữ nghiêng bằng tiếng Anh: “Tôi tên là Pieri, đã là ngày thứ mười rồi, tôi biết mình sẽ chết…” Giáo

sư Phương Tân khẽ thốt lên: “Thì ra là ông ta!”

Đường Mẫn hỏi: “Ai vậy?”

Giáo sư Phương Tân hắng giọng giải thích: “Cũng là những nhà thám hiểm kiệt xuất trong giai đoạn cuối thế kỷ mười tám đầu thế kỷ mười chín, nhưng ông ta rất khác với những người khác, Pieri không bao giờ đến những vùng thắng địa thám hiểm nổi tiếng, mà luôn một mình tìm kiếm những cung điện dưới lòng đất nguy hiểm nhất, bí mật nhất. Ông ta là bạn thân của nhà thám hiểm Stanley, nhưng sự tích về ông ta rất ít lên mặt báo, thế nên danh tiếng cũng kém xa Stanley. Tôi phát hiện ra ông ta trong lúc tra cứu tư liệu về Stanley, có tin đồn ông

ta đã mất tích ở châu Phi không ngờ lại chết ở chỗ này. Vì vậy tôi mới nói ông ta không đơn giản mà, có thể lợi dụng các công cụ thô sơ trong phạm vi nhỏ hẹp này, đưa ra một câu đố nhiều tầng, lại còn sắp đặt cạm bẫy gần như chí mạng, việc này cần phải là một nhà thám hiểm thì mới làm được.”

Chỉ thấy phía sau lại viết tiếp: “Bất kể bạn là ai, cũng bất kể là bạn đã phá giải được câu đố của tôi hay đã tránh được chốt bẫy, chỉ cần bạn có cuốn sổ này trong tay, chứng tỏ rằng bạn đã sở hữu cơ hội, tôi sẽ cố gắng hết sức để chỉ dẫn bạn ra khỏi cung điện dưới lòng đất này. Nếu bạn chỉ tình cờ nhìn thấy, thì hãy hủy cuốn sổ này đi, lặng lẽ ở đây mà chờ

chết, vậy sẽ dễ chịu hơn con đường tiếp sau đó nhiều…” Sau đó là một đoạn dài ca ngợi vẻ đẹp của Bạch thành, mỗi lời văn mỗi nét bút đều tràn ngập sự ngưỡng mộ từ tận đáy lòng. Ông ta đã viết thế này về cung điện ngầm dưới đất: “Đây là cung điện dưới lòng đất hùng vĩ nhất, lộng lẫy nhất, đồng thời cũng ghê rợn nhất và đẫm mùi máu tanh nhất tôi từng trông thấy. Hệ thống máy móc điều khiển vô cùng phức tạp, các cạm bẫy vô cùng đáng sợ, khắp nơi đều ngập trong bầu không khí thần bí và mù mờ không thể đoán biết, mỗi bước chân đều ẩn chứa nguy cơ mất mạng. Và cả nghi thức tôn giáo cũng như các lễ tế của nền văn minh này nữa, đều khiến tôi không thể nào chấp nhận được. Tôi không dám tin,

những người sở hữu một nền văn minh phát triển bậc cao như thế, sao lại phạm phải những tội ác của loài ma quỷ ấy… tóm lại, có thể tìm được cuốn sổ ghi chép này, chứng tỏ bạn cũng có thực lực nhất định, bước đầu tiên này, đã giam cầm tôi ở chốn tuyệt lộ này, chỉ cần bạn qua được, con đường phía sau…” Cuốn sổ này đã để quá lâu, rất nhiều chỗ rách hỏng, nhưng đọc vẫn hiểu được đại ý. Tiếp sau đó, hơn nửa trước của cuốn sổ đều ghi chép về các chuyến thám hiểm ở những vùng đất khác nhau của Pieri. Giáo sư Phương Tân sợ cuốn sổ này quá rách nát, bèn scan hết nội dung của nó nhập vào máy tính, sau đó cả bọn mới bắt đầu nghiên cứu trên màn hình. Phải

đến mấy chục trang cuối cùng, Pieri mới kể lại trải nghiệm của mình trong tòa kim tự tháp mà ông ta gọi là kim tự tháp Ahezt này, hoàn toàn được viết theo trình tự ngược. Về điểm này, giáo sư Phương Tân giải thích như sau, thông thường các nhà thám hiểm đi thám hiểm trở về rồi mới chỉnh sửa lại các trải nghiệm của mình, lần này Pieri biết mình không thể sống trở về, vì vậy mới viết lại theo trình tự ngược, mục đích chính là để giúp đỡ kẻ bất hạnh đến sau tìm được lối ra.

Thực ra lối ra cũng rất đơn giản, ở ngay trên đầu họ, có một phiến đá có thể dịch chuyển được. Ngài Pieri này chính là từ trên đó xuống đây, ông ta không chịu nổi sự cám dỗ muốn tìm hiểu xem bên dưới

rốt cuộc có thứ gì, để rồi sau khi xuống mới nhận ra, mình căn bản không thể nào trèo lên được nữa. Cả bốn người đều lấy làm tiếc nuối, một nhà thám hiểm vĩ đại, không ngờ lại bị khoảng cách cao bốn mét giam cầm đến chết trong không gian nhỏ bé này. Trác Mộc Cường Ba nói: "Thực ra, ông ấy hoàn toàn có thể đắp một ụ đất lên, như vậy thì có thể với tới chiều cao bốn mét kia rồi."

"Không được," giáo sư Phương Tân lắc đầu: "Đất ở đây thông với mạch nước ngầm, chất đất rất mềm, muốn đắp một ụ đất cao bốn mét, đồng thời chịu được trọng lượng của một người, ít nhất phải đào chừng mười mét đất ở xung quanh, lại còn đảm bảo không bị nước làm trôi

rữa đi nữa. Muốn hoàn thành công trình như vậy với sức một người, ít nhất cũng phải mất nửa tháng thời gian.”

Đường Mẫn nói: “Có thể đào thông xuống mạch nước ngầm phía dưới, vậy thì có thể theo mạch nước ấy mà thoát ra ngoài rồi.”

Lạt ma Á La lên tiếng phản bác: “Không được, đây là địa điểm người Maya chọn lựa kỹ càng, để đảm bảo nước ngầm thầm vào mà lại không làm xói lở chỗ này, cả bốn phía ít nhất phải cách mạch nước ngầm trăm mét trở lên, đào một đường hầm như vậy còn khó hơn.”

Giáo sư Phương Tân tiếp lời: “Không cần nghĩ nữa, người ta là một nhà thám hiểm dạn dày kinh nghiệm, không để

mình bị vây khốn ở nơi có thể thoát ra được đâu, điều mọi người nghĩ đến, vị tiền bối này cũng có thể nghĩ đến, chắc hẳn ông ta phải thử hết mọi cách rồi mới đưa ra quyết định bỏ cuộc thôi. Giờ việc chúng ta cần làm, chính là tìm thấy lối ông ta đã xuống đây.”

Đường Mân ngẩng đầu lên nhìn, đoạn nói: “Bên trên hoàn toàn bị bịt kín, nếu có cửa hang, chúng ta phải phát hiện ra từ lâu rồi chứ?”

Lạt ma Á La giải thích: “Đơn giản lắm, bởi vỉ trong mấy trăm năm kể từ khi Pieri bị giam cầm tới lúc chúng ta tới đây, lại có vô số phần tử đạo trộm mộ ghé qua nơi này, rồi có người phát hiện ra cái giếng hoàn toàn không có chút giá

trị nào này, lúc bỏ đi họ đã bịt lối ra lại như cũ, giờ chúng ta chỉ còn cách từ từ lần tìm thôi.”

Đường Mẫn nói: “Chúng ta có công cụ nào dài đến thế đâu?”

Lạt ma Á La đưa mắt nhìn giáo sư Phương Tân, giáo sư Phương Tân lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, sau đó cả ba đồng thanh thốt: “Tháp người!”

Trác Mộc Cường Ba làm chân tháp, lạt ma Á La ngồi lên vai gã, giáo sư Phương Tân lại ngồi khoanh chân trên vai lạt ma Á La, cuối cùng, Đường Mẫn đứng trên vai giáo sư Phương Tân, hai tay ấn vào trần cái hầm, lần dò từng chút một. Chưa được mấy bước, cô đã kêu toáng lên: “Đừng, đừng lắc mà! Đứng vững, đứng

vững!”

Hai chân Trác Mộc Cường Ba đã mềm nhũn, thầm nhủ: “Anh thực không thể đứng vững nổi nữa rồi.” Mặc dù thân hình gã to như tháp sắp, nhưng phải đội trên đầu mấy người có trọng lượng cộng lại gần gấp đôi thể trọng của mình, quả thực cũng lực bất tòng tâm, không thể không bước về phía trước một hai bước, chân bắt đầu loạng choạng. Đường Mẫn vừa hoan hỉ reo lên: “Tìm thấy rồi, phiến đá này lỏng lắm!” thì Trác Mộc Cường Ba cũng không giữ vững được nữa, gã lao về phía trước, bốn người dựa hết cả vào tường, cơ thịt ở hai chân Trác Mộc Cường Ba đã bắt đầu chuột rút, nhưng gã vẫn nghiến răng kiên trì chịu dựng. Giáo

sư Phương Tân ở tầng tháp thứ ba hỏi với xuống: “Cường Ba, không sao chứ? Có cần nghỉ chút không?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Không cần, Mẫn Mẫn, chuẩn bị xong chưa, chúng ta qua bên đó nhé!” Dứt lời gã lại bắt đầu dịch chuyển đôi chân nặng như chì, gã hiểu rõ, nếu làm lại từ đầu, mình tuyệt đối không đủ sức cùng lúc nhấc cả ba người lên như vậy nữa.

Phiến đá được đẩy ra, phiến đá trên trần dày đến gần nửa mét, nếu không có cái lỗ này, dựa vào sức người thật sự rất khó đục ra được một cái khác. Phiến đá vừa nhích ra được một khe hẹp, Trác Mộc Cường Ba đã không cầm cự nổi mà quỵ xuống đất , lạt ma Á La lập tức nhảy ra

đồng thời đưa tay đỡ lấy giáo sư Phương Tân, cũng may Đường Mẫn đã bám kịp vào khe hở đó, được ba người bên dưới cổ vũ, cuối cùng cô cũng nghiến răng bò được lên trên.

Có một người lên trên thì dễ dàng hơn nhiều, Đường Mẫn thả dây an toàn xuống, ba người còn lại đều bám vào đó leo lên, rồi ngồi thở hồng hộc. Cả mấy người đều hiểu rất rõ, chỉ cần rời khỏi mảnh đất chết dưới kia, hy vọng sống sót sẽ nâng lên đến chín mươi chín phần trăm.

Giáo sư Phương Tân hỏi: “Ở đây là chỗ nào vậy nhỉ?” Đường Mẫn lên tiếng đáp: “Không biết nữa, cháu chẳng nhìn thấy gì cả.”

Bốn người đang ở trong một không gian rất rộng lớn, mũ phát sáng chiếu không tới trần, ngoài xa tầm mười mét cũng toàn là một vùng tối như hũ nút. Mặt đất bằng đá bằng phẳng trơn nhẵn, song lại có một chút tính đàn hồi, tựa hồ như một lớp mai vậy, nơi này giống như một mặt phẳng hai chiều cứ trải dài vô tận ra bốn phía xung quanh, so với cái hầm nhỏ ban nãy thì thật khác nhau một trời một vực.

Giáo sư Phương Tân nói: "Nghỉ ngơi một chút, hồi phục thể lực rồi đi tiếp."

Lạt ma Á La lấy thiết bị đo ra, đoạn nói: "Nồng độ phân tử nước trong không khí rất thấp, chỗ này khô ráo lắm. Thật lạ, bên dưới là nước ngầm, trên này sao lại khô ráo thế được nhỉ?"

Giáo sư Phương Tân sắp xếp công việc: “Mỗi người một cái mũ chiếu sáng, lạt ma Á La và Cường Ba, hai người phụ trách đeo ba lô nhé, Mẫn Mẫn, lấy một chiếc đèn pha công suất lớn ra đây. Chúng ta xem ông Pieri viết thế nào trước đã.”

Trong máy tính, trang này của cuốn sổ tay lại bị rách mất trên năm mươi phần trăm ở đoạn giữa, chỉ có thể nhận mấy từ đơn lẻ như “thi thể”, “trận pháp”, “run rẩy”, hoàn toàn không sao lắp ráp thành một câu hoàn chỉnh. Giáo sư Phương Tân hướng đèn pha lên trần điều chỉnh độ sáng, điểm này thì Trác Mộc Cường Ba cũng biết, làm vậy là vì trong bóng tối ta không thể biết xung quanh có sinh vật gì

không, một luồng sáng bất ngờ sẽ kích thích chúng phản ứng một cách cuồng nộ, chỉ có trên trần vòm là có khả năng có ít sinh vật sống, dù có thì chỉ là lũ thị giác không phát triển như dơi chẳng hạn, vì vậy lúc điều chỉnh nguồn sáng trước tiên phải hướng lên trên. Đèn pha đã chiếu ra một luồng sáng cực mạnh, trụ ánh sáng hưởng thẳng lên trần nhà, nhưng cuối cùng vẫn mất hút vào bóng tối mù mịt, loại đèn pha chuyên dùng trong hầm mỏ này có thể chiếu xa đến năm mươi mét, cũng có nghĩa là, gian sảnh này phải cao từ năm mươi mét trở lên!

Kế đó, giáo sư Phương Tân chầm chậm đặt ngang chiếc đèn ra. Ánh sáng lia ra xa, bốn người liền lập tức hiểu được

hàm nghĩa của những từ đơn lẻ trong cuốn sổ của Pieri, đồng thời một cảm giác run rẩy tự trong đáy lòng dâng trào lên! Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La bần thần người ra, Trác Mộc Cường Ba tựa hồ như thêm một lần nữa chứng kiến cảnh bộ tộc ăn thịt người tế người sống, Đường Mẫn thì sợ hãi rúc đầu vào lòng Trác Mộc Cường Ba, không dám nhìn lại đến lần thứ hai.

Thi thể, hoặc có thể nói là xác ướp, xếp hàng ngay ngắn gọn gàng, nhìn ngút ngàn không thấy điểm cuối đâu. Trong bóng tối, nét mặt của các xác ướp được ánh sáng chiếu vào đều vô cùng kinh khủng, mặt mũi thảm thương, tựa như lũ ác quỷ đang giãy giụa muốn trốn thoát khỏi địa

ngục vậy. Theo luồng sáng của giáo sư Phương Tân quét một vòng, xung quanh bọn họ đều là xác ướp, hoàn toàn không thể đếm được có mấy trăm hay mấy ngàn các, hơn nữa toàn bộ đều ở tư thế đứng. Kếu xếp hàng chỉnh tề ấy, làm Trác Mộc Cường Ba bỗng nhớ đến tượng binh mã bằng đất nung trong lăng mộ Tần Thủy Hoàng.

Giáo sư Phương Tân lẩm bẩm: “Xem ra là như vậy rồi.” Lạt ma Á La cũng gật đầu, lặp lại lời của Pieri trong cuốn sổ ghi chép: “Tội ác của ma quỷ.”

Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn không hiểu gì, đối với nền văn minh Maya này, có thể nói là gã một khiếu cũng không thông, chỉ biết hỏi mà thôi: “Đây là

chuyện gì vậy? Thầy giáo? Hai người đã biết trước là sẽ nhìn thấy những xác ướp này rồi phải không?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Đây là lễ tế người sống. Mỗi khi có kim tự tháp lớn xây dựng xong, bọn họ sẽ làm lễ tế người sống để chúc mừng, người Maya rất sùng bái tế lễ, bọn họ cho rằng mặt trời cuối cùng sẽ tắt lụi, cần phải hy sinh thân mình để giữ cho ánh sáng mặt trời chiếu rọi bốn phương. Hy sinh thân mình, chính là dùng máu người và tim người nuôi dưỡng mặt trời. Người Maya cho việc bị dùng làm tế phẩm là một vinh dự, theo sách sử ghi chép, hoạt động tế lễ lớn nhất, là để chúc mừng Đại kim tự tháp Tenochtitlan hoàn thành, chủ nô lệ

đã giết ba trăm sáu mươi ngàn người.”
Trác Mộc Cường Ba nghe mà nổi hết cả da gà lên.
Lạt ma Á La bổ sung thêm: “Cũng không phải toàn bộ đều là dân tộc của họ, đa phần đều dùng tù binh để làm tế phẩm, nhưng những điều đã phát hiện được, cũng chỉ là một giá gỗ có hơn mười ngàn chiếc đầu lâu mà người Tây Ban Nha phát hiện hồi thế kỷ mười sáu. Vừa rồi chúng ta ở bên dưới phát hiện trong đất có hàm lượng muối vô cơ và cacbon, ni tơ vượt quá tiêu chuẩn, tôi đã nghĩ đến một tình huống. Cậu biết đấy, cơ thể người là do chất hữu cơ và chất vô cơ cấu thành, chất vô cơ cuối cùng phần giải thành nước và muối vô cơ, còn trong

chất hữu cơ, thì bốn nguyên tố cacbon, oxy, ni tơ, hydro chiếm tới chín mươi chín phần trăm. Vì vậy có thể nói đất ở bên dưới, đã từng bị thấm đẫm máu, trải qua ngàn năm mà vẫn chưa tiêu hết. Bọn họ giải nô lệ vào tầng sâu nhất của địa cung, đồng thời mặc sức sát hại, vẻ đau khổ trước lúc chết của những nạn nhân đó, đến giờ vẫn còn lưu lại trên thi thể. Hiện giờ trong phạm vi chúng ta trông thấy được có khoảng hơn một ngàn thi thể, vậy thì tầng địa ngục thứ chín này, rất có thể là một âm trận do khoảng trên mười ngàn xác ướp hợp thành đó!”

Đường Mẫn sợ đến suýt nữa phát khóc, Trác Mộc Cường Ba vội nhẹ nhàng xoa lên lưng cô an ủi. Giáo sư Phương Tân

tiếp lời: “Vua Maya cổ đại có lẽ cũng giống như rất nhiều vị vua chúa thời cổ của Trung Quốc, chết rồi vẫn mong có thể chỉ huy thiên quân vạn mã, vì vậy đã bắt tù binh và người trong bộ tộc xếp hàng ở đây, mong rằng họ hóa thành âm binh, cùng ông ta đi vào một thế giới khác. Chúng ta mà muốn đi ra, nhất định phải xuyên qua đám âm binh này mới được.”

Đường Mẫn khẽ thút thít: “Em sợ.” Trác Mộc Cường Ba vội an ủi: “Đừng sợ. Em đừng nghĩ họ là người, cứ coi như cọc gỗ, tượng đá, cái gì cũng được, như vậy thì sẽ không sợ nữa.” Nhưng bản thân gã cũng đang đánh trống ngực thình thịch, đứng tít đằng xa nhìn đã như vậy rồi, nếu

tiến đến gần, lại còn phải đi xuyên qua nữa, tình hình sẽ như thế nào đây? Trác Mộc Cường Ba lắc mạnh đầu, không để mình tưởng tượng lung tung, chỉ cố dằn lòng xuống tự nói với mình: "Đó chỉ là vật chết, chẳng lẽ còn biến thành cương thi, nhảy ra cắn mình mấy phát được chắc? Chúng ta là người hiện đại văn minh, chúng ta hiểu biết khoa học kỹ thuật, một mình Pieri còn chẳng sợ, chúng ta có tới bốn người, thần kinh của mình cũng khá vững, sợ quái gì!" Thế nhưng từ những gì đọc được trong cuốn sổ của Pieri, ai có thể nói ông ta không sợ chứ.

Giáo sư Phương Tân đã hạ quyết tâm nói: "Đi thôi." Dứt lời ông liền tắt đèn

pha dẫn đầu cả đoàn đi vào bóng tối. Ông biết rõ, càn phải có người dẫn đầu, nếu không mọi người sẽ dừng hết cả lại đây, cuối cùng chỉ có chết đói.

Đám quân du kích đang đừng vây quanh một miệng hố dốc xuống thần mặt ra, một tên trong bọn báo cáo với tên dẫn đầu: "Mấy người nước ngoài ấy nhảy xuống hố này rồi, chúng ta tính sao đây?" Tên thủ lĩnh cho hắn một bợp tai, quát: "Chắc chắn còn lối vào khác, đi tìm cho tao! Có điều trước đó, tiêu diệt sạch cái lũ thổ dân kia rồi hãy hay! Hử? Tiếng động gì đấy?" Bọn chúng và cả đám thổ dân ăn thịt người cùng ngẩng đầu lên, phía chân trời vọng lại tiếng phành phạch rõ to, đó là tiếng cánh quạt máy bay trực thăng.

Trên máy bay, Gonzales hưng phấn đến nỗi cứ xoa xoa hai cánh tay múp míp vào nhau, thúc giục luôn mồm: “Thấp xuống một chút, thấp xuống chút nữa. Tiếng súng vang lên ở gần đây thôi! Nhìn kìa! Basaka! Mày thấy không! Thấy không! Thành trì! Nhìn kìa, giấu kỹ thật! Toàn ở trong rừng hết! Đẹp quá! Cả tòa thành lớn thế này vậy mà được che giấu kỹ thật, nếu không bay ở độ cao cực thấp, mày có bay qua một nghìn lần, một vạn lần cũng không phát hiện được nơi này đâu! Chúa ơi, cảm tạ người đã tốt với con! Bay tới đi! Lập tức bay tới đi! Nhanh lên!”

Đám quân du kích bên dưới ngẩng mặt lên quan sát, tên thủ lĩnh nói: “Trực

thăng của thằng béo Gonzales. Con mẹ nó, chúng ta ở đây thì liều sống liều chết, còn hắn thì đến nhặt thành quả, bắn chết mẹ nó đi cho tao!”

Gã du kích đứng bên cạnh hắn kiến nghị: “”Hắn rở trên không, lại mới bay tới đây, vũ khí hay nhân số đều mạnh hơn chúng ta đó.”

Tên thủ lĩnh nghĩ ngợi một lúc rồi “ừm” một tiếng, nói: “Cũng được, đợi bọn chúng hạ cánh rồi tấn công, báo cho những người khác, ẩn nấp tại chỗ. Nhớ kỹ, cẩn thận bọn thổ dân nữa!”

Máy bay trực thăng đảo mấy vòng trên bầu trời Bạch thành, tên phi công nói: “Có rất nhiều thổ dân chực sẵn bên dưới.”

Gonzales ra lệnh cho cả ba chiếc trực thăng: “Thổ dân thì sợ cái mẹ gì? Quét cho chúng một loạt đạn, xem xem có quân du kích bên dưới không, nhìn kỹ vào!”

Chiếc trức thăng phía sau báo cáo lại: “Không phát hiện được, chỉ có mấy thi thể, từ tiểu đội Một đến tiểu đội Mười đều có, xem ra bọn chúng rất hỗn tạp. Không biết có phải đã vào bên trong kim tự tháp rồi hay không nữa!”

Vừa nghe thấy tin này, Gonzales đã ngứa ngáy trong lòng, lập tức ra lệnh: “Nghe đây, thấy quảng trường bên dưới kia không, hạ cánh ở đấy. Trước tiên dọn sạch bọn thổ dân đã, sau đó lập tức tiến vào kim tự tháp, nhất định phải nhanh,

phải gọn gàng!”

Ba chiếc trực thăng trước sau hạ cánh, một đội lính trang bị chỉnh tề bước xuống theo hàng một, đoạn tản ra bốn phía, bắt đầu lùng sục tiêu diệt đám thổ dân ăn thịt người, Gonzales dẫn theo một đám người chạy về phía kim tự tháp. Mới đi được nửa đường đã gặp phải phục kích, hắn vội vàng ra lệnh cho thuộc hạ bắn trả. Bắn nhau được chừng hơn mười phút, Gonzales lớn tiếng quát: “Đứa nào ở bên kia đấy? Tao là Gonzales, Gonzales béo đây! Đội trưởng chúng mày là ai? Bảo hắn ra đây cho tao!”

Đám người mai phục đáp lại: “Tao đánh mày đấy, Gonzales béo ạ. Không phải mày không tham gia hành động lần này

sao? Tìm mày mượn trực thăng thì không cho mượn, cậy lắm tiền nhiều của, định giở trò bọ ngựa bắt ve, chim sẻ rình đằng sau đấy hả?”

Gonzales lớn tiếng nói: “Ôi cha, thì ra là đội trưởng Scott, tôi đến giúp các anh đây mà. Giờ chỉ còn lại có vài người, chẳng lẽ anh thật sự muốn đánh sống đánh chết với tôi, cuối cùng chưa nhìn thấy thành phố Vàng đâu mọi người đã tứ tán ra rồi? Nói gì thì chúng ta cũng là bạn bè cùng chiến đấu mà! Bọn thổ dân kia mới là kẻ địch chung của chúng ta. Anh không thấy việc trước tiên bàn bạc phương án chia vàng, sau đó cùng đi khiên về, so với ở đây đấu súng tốt hơn rất nhiều hay sao?”

Scott cười gằn nói: “Gonzales, mày cũng nhanh mồm nhanh miệng lắm, tao phục rồi, đã vậy thì, đưa ra chút thành ý đàm phán đi!”

Gonzales đáp: “Tốt thôi, tôi phái Luke qua đàm phán, hắn không mang vũ khí, các anh đừng có mà bắn tỉa đấy nhé!”

Scott biết, Luke là cốt cán gần đây Gonzales mới bồi dưỡng, có ý sau này thăng tiến, sẽ để Luke thay mình, vậy là liền dặn dò: “Nhìn rõ một chút, đừng để hắn giở trò.” Một tên thuộc cấp trả lời: “Đúng là không mang vũ khí.”

Gonzales nói: “Luke qua đó rồi! Tôi cũng ra rồi, như vậy thì anh đã yên tâm chưa.”

Scott giờ mới yên dạ, đang mỉm cười

định bắt tay Luke, Gonzales đã ấn mạnh vào nút bấm trong tay!

MÊ CUNG MAYA

Một tiếng nổ "oành" vang lên, Scott và mấy tên thuộc hạ thân tín bị nổ văng ra xa mấy mét, của Luke cũng nổ tung tóe ra làm bốn năm mảnh, chính Luke cũng không biết từ đầu Gonzales đã cho hắn mặc một chiếc áo có gắn thuốc nổ. Ngay sau đó, đám lính của Gonzales nhanh chóng bao vây mấy tên du kích còn lại, ra lệnh cho chúng bỏ khí giới đầu hàng. Gonzales lạnh lùng nhìn Scott vẫn đang thoi thóp thở, nói với giọng thương hại: "Chúng mày là cái lũ tàn binh bại tướng, còn đòi nói chuyện điều kiện với ta hả, có tư cách gì chứ! Không sai, Luke rất có

tài, nhưng hắn có tài quá, sớm muộn gì cũng có ngày vượt qua tao, mà tao thì ghét nhất chuyện này! Yên nghỉ đi, chiến hữu của tao!” đoạn hắn bồi thêm mấy phát súng vào cái xác cháy đen đang vặn vọ ấy, cho tới khi thi thể kia không còn cử động nữa, Gonzales mới cười cười, hướng về đám lính du kích còn lại với giọng hết sức hòa nhã: “Đội trưởng của chúng mày chết hết rồi à? Có muốn theo tao không?”

Mấy tên du kích sống sót vội nói như chém đinh chặt sắt biểu thị sẽ trung thành, bọn chúng xưa nay đều luôn khuất phục kẻ mạnh. Gonzales mau chóng biên chế đám tàn binh mất chỉ huy, để lại mấy người canh trực thăng, mấy người phụ

trách tiêu diệt đám thổ dân ăn thịt người, còn lại đều theo hắn chạy lên đỉnh kim tự tháp.

Bốn người lấy hết can đảm, bước đi giữa các hàng ngừoi chết, đến gần mới phát hiện ra, những xác ướp này đều bị ghim trên các giá bằng đá khổng lồ. Đá được tạc thành hình đinh mũ lộn ngược, mũ đá nhọn vừa dài vừa to xuyên qua giữa hai chân xác ướp, xuyên thẳng lên đỉnh đầu. Như vậy, mỗi xác ướp đều giữ nguyên tư thế đứng, đá màu trắng đã bị nhuộm thành màu nâu đất. Những xác ướp này còn có một đặc điểm, toàn bộ họ đều không có da, lớp thịt khô héo nhăn nheo như vải bao bố bám chặt vào xương trắng, hốc mắt sâu tròn hoàn toàn làm lộ

ra vẻ điên cuồng của đầu lâu, vùng bụng bị mổ ra, mọi thứ trong khoang bụng đều bị móc hết. Tất cả những việc này đều được hoàn thành khi những người này bị đóng ghim trên giá đá, còn chưa đứt hơi thở, bởi vậy thân thể vặn vẹo vì đau đớn, nét mặt thê lương ai oán của các xác ướp trên giá vẫn còn giữ nguyên. Thân thể ngoại hình, biểu hiện trên mặt của mỗi xác ướp đều toát lên vẻ đau khổ khác nhau, tựa hồ như tám trăm vị La hán, thần thái tư thế không ai giống nhau, nhưng toàn bộ đều là đau đớn giãy giụa.

Muốn đi qua mấy chục nghìn xác ướp đau khổ vặn vẹo này, đích thực là một chuyện không dễ dàng gì. Bất kể ngẩng đầu lên lúc nào, đập vào hai mắt, cũng là

những hình người lạnh lẽo đáng sợ đến rợn người, phảng phất như đã tiến vào địa ngục sống. Nếu toàn bộ đều là xương khô còn đỡ, đây lại là xác ướp, tuy đã bị lột da, nhưng nét mặt khiến người ta sợ đến run người ấy vẫn giữ nguyên trên mặt. Nếu bốn người cứ cúi đầu bước về phía trước, cũng khó tránh khỏi đụng phải một hai cỗ xác ướp, trải nghiệm ấy cũng đủ khiến người ta gặp ác mộng. Vậy là, cả nhóm chỉ dám nhìn từ phần từ đầu gối trở xuống của các xác ướp mà bước đi. Thế nhưng, khi Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy chỗ tiếp giáp giữa hai miếng lát sàn, cái thứ như vỏ sò lát bên dưới lộ ra hai hốc đen ngòm, gã lập tức hiểu ra bọn họ đang giẫm lên thứ gì, gã không dám nói, mà chỉ tự mình ôm nỗi khổ, thấp

thỏm không yên bước đi. Đường Mẫn bám vào thắt lưng gã, nhắm mắt bước theo.

Lạt ma Á La dường như đỡ hơn ba người còn lại một chút, vừa đi vừa nói: “Nhiệt độ không khí ở đây hơi cao, lại rất khô ráo, tựa như có gió nóng vậy, có lẽ đây chính là nguyên nhân hình thành xác ướp đấy.”

Hít thứ không khí khô rát này, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy lỗ mũi hơi ngứa, gã dừng lại, chùi chùi quẹt quẹt, Đường Mẫn thấy gã không đi nữa, liền hỏi: “Sao thế?” Trác Mộc Cường Ba nói: “Không sao, ngứa mũi thôi.” Giáo sư Phương Tân vội nhắc nhở: “Đừng sờ lên mũi, là do không khí khô hanh gây ra, lúc này

niêm mạc mũi rất dễ tổn thương, dễ chảy máu lắm.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười bảo: “Thầy giáo nói muộn mất rồi, Mẫn Mẫn, em có khăn giấy không?” Nửa sau là gã nói với Đường Mẫn. Đường Mẫn ngẩng đầu, hoảng hốt thốt lên: “Ối, chảy máu mũi rồi!” Trác Mộc Cường Ba không ngờ mũi mình lại trở nên yếu ớt như vậy, chỉ gãi gãi một chút mà đã chảy máu. Trác Mộc Cường Ba quỳ một chân xuống chờ Đường Mẫn tìm khăn giấy trong ba lô, chỉ nghe cô nói: “Lấy nước muối sinh lý rửa qua là xong thôi.” Xử lý qua loa xong, bọn họ lại tiếp tục bước đi trong âm trận.

Đi được chừng mười phút mà vẫn chưa

tìm thấy lối ra, đám âm binh này không phải xếp thành hàng ngang hàng dọc, mà lúc xếp ngang lúc xếp dọc, thành ra như một mê cung vậy. Trác Mộc Cường Ba đi thứ hai, vì Đường Mẫn cứ bám chặt sau lưng gã, lạt ma Á La đành đi cuối cùng. Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đã cảm thấy có gì đó không ổn, gã phát giác ra bước chân của mình nhẹ bẫng, mỗi bước giẫm xuống đều như thể không đặt chân lên đất bằng, nhưng gã vẫn cứ kiên trì đi tiếp.

Cuối cùng, giáo sư Phương Tân nói: "Bọn họ sắp xếp âm binh thành mê cung, mỗi người đến tầng cuối cùng này, đều phải xem hết tất cả xác ướp thì mới ra được. Những người Maya cổ đại này rốt

cuộc thờ phụng thứ gì, sao lại làm ra những chuyện như vậy được chứ?”

Trác Mộc Cường Ba lấy làm kỳ quái, tại sao giọng nói của giáo sư Phương Tân trở nên the thé chói tai như vậy. Chỉ nghe lạt ma Á La cũng rít giọng cất tiếng: “Các dân tộc thời viễn cổ này đều sùng bái máu tanh và bạo lực, đây là tính cách của chủng tộc, không phải của riêng một dân tộc nào hết.

Đường Mẫn lo lắng nói: “Rốt cuộc chúng ta phải đi bao lâu nữa?” Màng nhĩ Trác Mộc Cường Ba đã hơi nhói đau, gã thầm nhủ: “Giọng Mẫn Mẫn sao cũng chói tai như thế?” Giáo sư Phương Tân trả lời cô: “Không biết nữa, không gian này lớn lắm, có thể để cả trăm nghìn xác

ướp thì cần phải có một gian phòng lớn nhường nào chứ. Cường Ba, hình như cậu có gì không ổn thì phải?”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng cái đầu như muốn vỡ tung của mình lên, miễn cưỡng nói: “Không sao đâu, tiếp tục đi.” Gã tự biết rõ, máu mũi vẫn không ngừng chảy, gã đã nuốt vào khá nhiều rồi. Đột nhiên, gã nhận ra xác ướp phía trước kia đang cười với mình, đó là một nụ cười thế nào nhỉ, băng lạnh đến độ khiến người ta nghẹt thở, ngay sau đó, cỗ xác ướp bên trái liền nhe nanh múa vuốt, tựa hồ muốn bổ nhào tới. Gã kinh hoảng lùi sang bên phải, đồng thời kinh hãi thầm nhủ: “Sao lại như vậy? Đám xác ướp này, không ngờ vẫn còn sống hay sao!” Cỗ xác ướp

bên phải cứ bóp chặt lấy cổ gã, Trác Mộc Cường Ba muốn vùng vẫy thoát ra, nhưng chân tay chẳng còn chút sức lực nào, gã trông thấy các xác ướp ở khắp xung quanh đều vung vẩy vô số cánh tay khô đét vươn về phía mình. Trác Mộc Cường Ba há miệng hít vào mấy hơi, chỉ kịp nghe thấy câu cuối cùng: "Trời đất, cậu ấy trúng độc rồi! Naloxone, lấy Naloxone ra đây!"

Dòng nước ngọt mát chảy vào cổ họng, Trác Mộc Cường Ba chầm chậm mở mắt, nhìn thấy Đường Mẫn khóc đến nhem nhuốc cả mặt, đôi mắt to đen trắng rõ ràng đang vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ nhìn mình. "Anh ấy tỉnh rồi, giáo sư, anh ấy tỉnh rồi!"

Trác Mộc Cường Ba nhìn lên trần nhà, căn phòng này cao khoảng năm mét, dưới ánh đèn, trên tường toàn là những bức phù điêu chạm nổi thể hiện các con thú mặt xanh nanh vàng dữ tợn. Gã cựa quậy ngồi lên, chỉ thấy căn phòng này rộng chừng một trăm mét vuông, ở chính giữa là một cái vạc đá trông rất cổ xưa, bốn bức tường vẽ những con chim ưng đầu trọc bằng hai màu đỏ đen, màu sắc tươi rói sống động như thật, tựa hồ vừa mới vẽ lên xong vậy. Các góc tường đều có trụ hình tròn, bên trên cũng dùng thủ pháp khắc phù điêu chạm nổi ra hình người, mặt mũi người nào người nấy đều hết sức hung tợn, bộ mặt hướng về bên trái hoặc bên phải, nhưng ai cũng cầm xà trường

trên tay, ở hông quấn một con rắn, đối xứng theo hai bên trái phải. Căn phòng này có ba cánh cửa, trên bức tường không có cửa kia là một cái đầu hổ châu Mỹ khổng lồ vẽ theo phong cách trừu tượng, làm nổi bật lên đôi mắt và cặp răng nanh của nó. Góc phòng có vài món đồ gốm sứ, lớn nhỏ khác nhau, bình gốm và bát đất, hình như được sắp xếp theo một phương vị nhất định nào đó. Trác Mộc Cường Ba dựa lưng vào một trong các cây cột, bên cạnh có vài món thuốc và một bình nước, gã cầm bình lên lắc lắc thấy không còn bao nhiêu nữa, không cần phải nói cũng biết hầu hết chỗ đó đã vào bụng gã cả rồi.

Giáo sư Phương Tân và đạt ma Á La

được Đường Mẫn dẫn đường, đi vào từ cánh cửa phía trái, Trác Mộc Cường Ba ngượng ngịu nói: “Thật xin lỗi, tôi cũng không hiểu chuyện gì xảy ra nữa.” Bản thân Trác Mộc Cường Ba tự hiểu rõ, nếu gã không sao thì có thể làm một chân khiêng vác, còn ví như gã gục xuống, ắt sẽ thành một gánh nặng lớn.

Giáo sư Phương Tân cười cười nói: “Cũng may là không sao, cậu trúng độc không nặng lắm.”

Trác Mộc Cường Ba không biết phải bày tỏ lòng biết ơn của mình thế nào, cuối cùng chỉ biết nói: “Cám ơn, cám ơn mọi người.”

Giáo sư Phương Tân không trả lời, ông hiểu được, câu này gã không nói với ông,

giữa ông và Trác Mộc Cường Ba đã không cần phải cám ơn nhau nữa rồi. Lạt ma Á La nói: “Muốn cám ơn, thì cậu phải cám ơn cô bé này, vì cậu mà cô ấy chịu không ít khổ sở, đã mấy lần suýt chết rồi đấy.”

Trác Mộc Cường Ba ngước nhìn cô gái bé nhỏ đáng yêu Đường Mẫn, cô đang thẹn thùng cúi gằm mặt xuống đất, chỉ cần nhìn quần áo xộc xệch rách bươm và những vết bầm lốm đốm kia, là có thể tưởng tượng ra cô bé hay khóc nhè này đã nếm chịu bao nhiêu khổ ải vì gã rồi.

Trác Mộc Cường Ba vui sướng nâng gương mặt nhỏ nhắn của Đường Mẫn lên, áp vào ngực mình, để cô cảm nhận trái tim đang đập mạnh và quyết tâm đưa cô

ra khỏi địa cung này của gã.

Chỉ nghe lạt ma Á La nói: “Trước khi bị xử tử, những tù binh đó nhất định đã uống nhiều loại thuốc gây ảo giác, ngấm sâu vào xương tủy, trải qua nghìn năm vẫn chưa tiêu tan hết được. Lành lặn thì không sao, nhưng một khi đã bị thương, chất độc sẽ qua đó mà xâm nhập vào cơ thể.”

“Cậu lại bị rách niêm mạc mũi, chất độc hấp thu vào máu còn nhanh hơn truyền nước biển, vả lại trước đó trong cơ thể cậu cũng tích tụ không ít chất gây ảo giác rồi, lần này chúng cùng một lúc phát tác, gây ra ảo giác mạnh hơn.” Giáo sư Phương Tân tiếp lời hỏi, “Ở trong rừng cậu đã ăn phải thứ gì rồi đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba lục lọi trong ký ức: "Tôi có ăn một loại vỏ cây cạo ra được thứ bột như bột mì vậy."

Lạt ma Á La nói: "Vậy thì đúng rồi, trong rừng này có rất nhiều thực vật chứa các thành phần gây ảo giác mạnh như coca, cafein với nồng độ cao, cậu ăn không nhiều nên không phát hiện ra thôi."

Trác Mộc Cường Ba nhìn ba người bọn giáo sư Phương Tân, thấy ai cũng quần áo xộc xệch, nét mặt tiều tụy, xem ra cả quãng đường vừa rồi họ phải vác theo gã, chắc đã nếm khổ khá nhiều, đặc biệt là Mẫn Mẫn, đầu tóc rối bù, mặt nhem nhuốc như cô hề. Gã vùng vằng cố gượng đứng lên, tiện miệng hỏi: "Mọi người, đây là đâu vậy?"

Không ngờ gã vừa nhúc nhích, cả mấy người bọn giáo sư Phương Tân đã đồng thanh thốt lên: “Đừng cử động, đừng cử động!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không vấn đề gì đâu, tôi đã đỡ rồi.” Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: “Bọn tôi biết cậu khỏe như trâu, tỉnh rồi đương nhiên là không sao. Chúng tôi bảo cậu không được cử động, là sợ cậu đụng phải chốt bẫy nào đó thôi!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chốt bẫy?” Gã đưa mắt nhìn căn phòng trống chỉ cần nhìn qua cũng thấy hết mọi thứ, đoạn hỏi: “Ở đây cũng có chốt bẫy à?”

Lạt ma Á La cười khổ đáp: “Mỗi bước cậu đặt chân, đều không thể đoán định

được sự sống chết của mình, cậu không thể dự đoán, bước chân tiếp theo mình sẽ giẫm lên lằn ranh sinh tử nào. Đây là nguyên văn lời Pieri đấy, ở đây chỗ nào cũng có chốt bẫy, hơn nữa còn ở những nơi cậu hoàn toàn không thể tưởng tượng ra được đâu.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Giờ chúng ta đang ở tầng thứ 7 rồi, may nhất trong những điều không may là vẫn chưa ai bị vết thương nào chí mạng cả.”

Đường Mẫn nói: “Mấy lần đều nhờ lạt ma Á La kịp thời phản ứng, bằng không chúng ta đều xong đời hết rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sao vậy, không phải đã có cuốn sổ ghi chép của Pieri rồi sao? Vẫn đụng phải chốt bẫy

hả?”

Giáo sư Phương Tân đáp lời gã: “Trước tiên, Pieri chưa thăm dò hết tất cả các chốt bẫy ở đây, có rất nhiều cơ quan bẫy rập ông ta không hề nhắc tới; thứ hai, cũng có nhiều chỗ ông ta nói tới, nhưng lại không nói cho tận tường tỉ mỉ, thêm vào đó, cuốn sổ cũng đâu còn nguyên vẹn, chúng ta buộc phải vừa đi vừa lần mò thôi. Cũng may là còn có cuốn sổ này, giống như là có sách hướng dẫn sử dụng sản phẩm vậy, bằng không, thật đúng là một bước cũng khó đi ấy chứ!”

Đường Mẫn lẩm bẩm tiếp: “Hơn nữa, Pieri có ghi trong cuốn sổ ấy là ông ta đã phá hoại một số cạm bẫy, không hiểu tại sao tất cả đều khôi phục lại rồi.” Lạt ma

Á La lên tiếng tiếp lời: “Vì vậy, không thể sơ suất dù chỉ một bước.” Giáo sư Phương Tân cũng bắt vào nhịp: “Với lại, trong bóng tối còn tiềm ẩn những sinh vật chúng ta không biết đến, tòa địa cung Ahezt tượng trương cho địa ngục này, đã trở thành thiên đường sống cho một số loài sinh vật ưa bóng tối, động thực vật cộng sinh với kiến trúc do con người xây nên, nếu sơ suất, thì sẽ như thế này này!” Vừa nói, ông vừa chỉ vào mấy vết thương nhìn mà rợn người trên lưng lạt ma Á La, cho Trác Mộc Cường Ba biết thế nào là lợi hại.

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt: “Là, là thứ gì gây ra vậy?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Đây là lúc ở tầng

thứ chín, bị mấy sinh vật cào cho bị thương đấy.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Trông chúng như thế nào?”

Lạt ma Á La gượng cười: “Không nhìn rõ.”

Trác Mộc Cường Ba lắp bắp: “Không… không nhìn rõ ư?”

Giáo sư Phương Tân đáp: “Tốc độ di chuyển cực nhanh, thể hình lại tương đối nhỏ, chúng tôi chỉ kịp thấy bóng đen dưới ánh đèn, sau đó nó đã bổ nhào tới, căn bản không thể nhìn rõ. Theo như suy đoán ban đầu của chúng tôi…” ông quay sang nhìn lạt ma Á La.

Lạt ma Á La như muốn kiểm tra Trác Mộc Cường Ba, mỉm cười hỏi: “Theo

anh, trên thế giới dơi có thể chia làm mấy loại lớn?”

Trác Mộc Cường Ba suy nghĩ giây lát, rồi đáp: “Có rất nhiều loài, nhưng dựa vào tập tính thì có thể chia thành ba loại lớn, loại ăn hoa quả gọi là dơi ăn quả (Rousettus), hút máu gọi là dơi hút máu (Desmodus rotundus) còn một loại nữa là dơi ăn thịt. Brazil có rất nhiều dơi hút máu, lẽ nào mọi người cho rằng…” Nghĩ đến trong bóng tối, có cả đàn dơi hút máu đen ngòm, da đầu Trác Mộc Cường Ba gai hết cả lên.

Lạt Ma Á La đáp: “Chúng tôi nghĩ không phải. Những vết thương này là vết bị cào, loài động vật ấy có thể đảo lượn trên không trung, nhưng lại có móng vuốt

rất sắc nhọn, lúc tấn công sinh vật không dùng miệng, mà là dùng móng vuốt.”

Trác Mộc Cường Ba giật mình, cao giọng thốt lên: “Lẽ nào là… lũ dơi ăn thịt mà số lượng và sự phân bố của chúng đều rất nhỏ ư!” Theo những gì gã được biết, trên thế giới có nhiều nhất chính là dơi ăn quả, kế đó đến dơi hút máu, vì chúng bị hình dung là hóa thân của ma cà rồng nên tiếng tăm lan truyền đi khắp nơi, nhưng còn dơi ăn thịt thì mãi đến thế kỷ mười sáu mới được người ta phát hiện, trong đó đang sợ nhất, nổi tiếng nhất chính là Ác ma đỏ trong một lâu đài cổ ở London, Anh quốc. Nghe đồn đó là một tòa lâu đài đã bỏ hoang phế mấy trăm năm, có truyền thuyết kể

rằng bên trong có ma cà rồng, bất kể là người hay súc vật đều không thể qua đêm trong đó. Nhà thám hiểm người Anh Frankens lần đầu tiên dẫn người vào điều tra bí ẩn trong tòa lâu đài cổ, kết quả toàn bộ đều bị chết sạch, lúc khám nghiệm thi thể người ta mới kinh ngạc phát hiện ra, trên đầu họ bị chọc một lỗ cực nhỏ, não tủy bị hút sạch sành sanh. Lần thứ hai, là một nhà sinh vật học vén tấm màng bí mật của lâu đài lên, ông sử dụng một con khỉ macac đã bị tiêm thuốc mê, cho vào lưới đánh cá để dụ hóa thân của ác ma kia. Cuối cùng, bọn họ phát hiện ra con dơi ăn thịt màu đỏ ấy, hình thể rất lớn, to gấp đôi gấp ba con dơi bình thường, đáng sợ nhất là bộ móng vuốt sắc nhọn như móc câu, phần miệng

tiến hóa thành một cái mỏ dài như kim tiêm, nó sử dụng cái kiêm này để chọc thủng cả xương sọ cứng nhất của sinh vật, hút não tủy ăn. Loài dơi này, so với dơi hút máu thì đáng sợ hơn nhiều.

Giáo sư Phương Tân nói: “Có điều giờ còn đỡ, không gian của tầng bảy này nhỏ, trần nhà không cao, nên không có những sinh vật ấy, chỉ là không biết các tầng trên có thứ gì nữa thôi.”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên sực nhớ ra gì đó, liền hỏi: “Thầy giáo, vừa rồi có thấy nói ở tầng này trong cuốn sổ của Pieri ghi chép không được đầy đủ, chúng ta phải tự lần mò đi tiếp là sao?”

Giáo sư Phương Tân cười khổ: “Không phải không đầy đủ, mà là không có cách

nào ghi rõ ra được.” Giáo sư Phương Tân xoay chiếc máy tính xách tay lại để Trác Mộc Cường Ba nhìn rõ nội dung cuốn sổ. Chỉ thấy bền trên ghi: “Giờ tôi đang tìm kiếm đường ra trong một dãy phòng như mê cung, bản thân cũng không biết mình đang ở đâu nữa.”

“Mê cung?” Trác Mộc Cường Ba không hiểu. Giáo sư Phương Tân bèn giải thích: “Cậu ra xem là biết ngay thôi, cẩn thận một chút, bước lên chỗ được sơn màu đỏ trên sàn mới an toàn.”

Đường Mẫn đỡ Trác Mộc Cường Ba dậy đi tới cánh cửa phía Tây. Trác Mộc Cường Ba đứng trước cửa nhìn sang đó, lập tức đần người ra, gã cứ ngỡ mình đang nhìn vào một tấm gương, vội vàng

quay đầu lại xem thử. Chỉ thấy gian phòng trước mặt và gian phòng gã đang đứng, gần như là giống hệt nhau, cũng có một cái vạc lớn ở giữa, bốn bức tường vẽ chim ưng đầu trọc, góc tường khắc hình người cầm xà trượng, trong góc nhà đặt mấy món đồ gốm đồ đất nung, một mặt tường không có cửa, bên trên là hình đầu hổ châu Mỹ theo lối trừu tượng. Điểm khác biệt duy nhất, chính là ba cánh cửa trên tường cso sự thay đổi phương vị một chút, và đống đồ gốm ở góc phòng cũng được đặt theo thứ tự khác. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nhìn giang phòng sau lưng, rồi lại nhìn gian trước mặt, nếu không quan sát kỹ lưỡng, thật sự hoàn toàn không thể phát hiện sự khác biệt gì, mồ hôi lạnh túa

ra trên trán gã: “Có bao nhiêu gian phòng như vậy?”

Lạt ma Á La đáp: “Không đếm được. Chúng ta đến đây, ít nhất đã đi qua bảy mươi hai gian phòng trùng lặp rồi.”

Trác Mộc Cường Ba thầm kinh hoảng: “Đều giống hệt như vậy?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Đều giống hệt như vậy.”

Trác Mộc Cường Ba rùng mình, hỏi tiếp: “Tại sao lại làm thành như vậy?”

Lạt ma Á La giải thích: “Vị dạ thần thứ bảy trong địa ngục người Maya là Abula Afaha(1), là vị thần chuyên trừng phạt những kẻ đi sai đường vì tham lam và ham muốn, bọn họ vì dục vọng của mình mà đã phạm phải những tội ác không thể

tha thứ, bị trừng phạt bằng cách đeo vật nặng đi mãi đi mãi dưới địa ngục, vĩnh viễn không thể nào tìm được phương hướng chính xác. Nếu cậu lại hỏi tiếp tại sao phải như vậy, thì chỉ có thể nói tất cả đều là ý của thần linh, người Maya cổ đại đã tuân theo chỉ chị của thần linh mà xây nên tòa địa cung Ahezt này, đây chính là địa ngục trong lòng họ được tái hiện một cách chân thực.”

Đường Mẫn đỡ Trác Mộc Cường Ba đi xuyên qua hai gian phòng nữa, Trác Mộc Cường Ba đã hoàn toàn mất hết cảm giác phương hướng, gã không còn biết mình đang ở chỗ nào nữa. Lúc này, giáo sư Phương Tân hỏi: “Theo phán đoán của cậu, chúng ta đã đi khỏi căn phòng ban

đầu được bao xa rồi?”

Trác Mộc Cường Ba vò đầu một lúc, thấp giọng đáp: “Tôi nghĩ, tôi nghĩ… chúng ta vào qua cánh cửa bên trái, căn phòng trước chúng ta đi cửa bên phải, căn phòng trước nữa hình như là từ bên dưới lên…” Gã vẽ trên không một hình chữ “chi”, sau đó quay sang hỏi giáo sư Phương Tân: “Như vậy phải không?”

Giáo sư Phương Tân không đáp, Đường Mẫn lẩm bẩm nói: “Anh vẫn phải nghỉ ngơi thêm một lúc.” Nói đoạn liền đưa mắt nhìn sang phía góc tường. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu nhìn theo, liền trông thấy… bình nước dưới đất, lập tức cảm thấy trời đất xoay chuyển mòng mòng, trời ơi! Hóa ra bọn họ đã đi một

vòng tròn, lại trở về vị trí ban đầu. Giáo sư Phương Tân nói: “Giờ cậu đã thấy Pieri vĩ đại thế nào chưa. Ông ấy chỉ có một người, không những không bị ngất trong những gian phòng giống như mê cung này, mà còn tìm được lối ra, ông ấy có kinh nghiệm phong phú hơn bất cứ người nào trong chúng ta.”

theo truyền thuyết của người Maya, dưới địa ngục có chín vị thần cai quản, gọi tên chung là Bolontiku. Vị thần thứ bảy được nhắc đến trong đoạn này là Abula Afaha; trong các tư liệu tiếng Anh và tiếng Trung Quốc có được trên Internet, người dịch không tìm thấy tư liệu nào nhắc đến tên của chín vị thần Bolontiku, nên chỉ tạm dịch phiên âm.

Ác ma bay lượn

Làm sao mới ra khỏi căn phòng này được? Trác Mộc Cường Ba không dám tưởng tượng, nếu một mình gã rơi vào nơi này, đảm bảo cuối cùng chỉ có cách đập đầu vào tường mà chết. Trác Mộc Cường Ba nhìn những đồ gốm nơi góc tường, đột nhiên một ý nghĩ lóe lên trong đầu, liền hỏi: “Các sắp đặt những đồ gốm kia ở mỗi gian phòng đều khác nhau, chắc là để chỉ phương vị, bằng không, những người thợ tu sửa ở đây làm sao ra ngoài được.”

Giáo sư Phương Tân tán thưởng: “Không sai, cuối cùng cậu cũng phát hiện ra rồi, chúng tôi cũng nghĩ như vậy. Có điều…” Lạt ma Á La đứng bên cạnh lắc đầu.

Giáo sư Phương Tân mỉm cười, nói tiếp, “chúng tôi đã quan sát cẩn thận cách sắp xếp những món đồ gốm ấy, những thứ bị con người hay động vật phá hoại bỏ qua không tính, cả những chỗ còn hoàn chỉnh cũng không chỉ ra điều gì rõ rệt cả. Một vại gốm, thêm bốn cái bát đất nung, và ba cái chén nhỏ như chén rượu, tổng cộng có thể ghép lại thành bao nhiêu tổ hợp khác nhau, cậu có biết không?”

Trác Mộc Cường Ba thấp giọng đáp: “Tám món, vậy thì nhân từ một tới tám.” Kế đó gã bắt đầu lẩm bẩm một nhân hai nhân ba. Giáo sư Phương Tân xua tay nói: “không đơn giản như vậy đâu. Cậu quan sát là phát hiện được ngay, bát đất nung và chén gốm có thể đặt theo hai

cách, đặt ngửa và đặt úp, ngoài ra phương hướng sắp đặt vại gốm và bát đất nung, chén gốm lại có thể hoàn toàn khác nhau. Vì vậy, có bảy món đồ có thể đặt ngửa và đặt úp, phải thêm bảy lần, thêm nữa tất cả các món đều có thể xếp theo các hướng khác nhau nên phải thêm tám lần nữa, tổng cộng là hai mươi ba, cách tính chính xác là phải từ một nhân tới hai mươi ba. Vậy là bao nhiêu tổ hợp hả?”

Thấy Trác Mộc Cường Ba há hốc miệng, giáo sư Phương Tân lại bổ sung thêm: “Con số này, nếu dùng máy tính điện tử thông thường thì vượt quá số giới hạn trên, không tính ra được đâu. Còn chúng ta lại không phải chuyên gia mật mã,

hoàn toàn không có căn cơ về mặt ký hiệu học và ý nghĩa tượng trưng, vì vậy muốn dựa vào cách sắp xếp các món đồ gốm này để tìm đường ra thì không thực hiện được đâu.”

Lạt ma Á La cũng nói: “Chuyện này không có gì lạ, vì nhóm các anh không được học về phương diện này, không biết được nền văn minh Maya rốt cuộc đã phát triển tới trình độ nào. Nhân lúc này thể lực anh còn chưa hồi phục, mọi người đang nghỉ ngơi, có thể dạy bù cho anh.”

Mọi người liền ngồi xuống. Lạt ma Á La bắt đầu giảng giải cho Trác Mộc Cường Ba: “Nền văn minh Maya, không có cả công cụ đồng thau, chỉ dùng công cụ

bằng đá, đã xây dựng nên được một nền văn minh độc lập với những nền văn minh lớn trên thế giới nhưng lại hoàn toàn không hề thua kém gì, từ điểm này có thể thấy, trí tuệ của họ, là thứ người hiện đại chúng ta không thể nào tưởng tượng nổi. Cứ lấy bộ tổ hợp đồ gốm này ra làm ví dụ đi, riêng điểm này đã thể hiện thành tựu đáng kinh ngạc của người Maya cổ đại đối với số học rồi. Người Maya cổ đại chính là dân tộc đầu tiên phát minh và sử dụng số 0, cậu phải biết rằng, sự ra đời của số 0, đánh dấu một bước nhảy lớn trên con đường phát triển của một dân tộc…”

Trong gian phòng lớn, các thành viên trong nhóm của giáo sư Phương Tân thay

nhau "bổ sung" kiến thức cho Trác Mộc Cường Ba, bắt đầu từ kiến thức số học của người Maya, nói tới tri thức thiên văn học của họ, rồi ý thức thần linh, cách thức ăn ở đi lại, văn tự Maya cổ… trong thời gian ngắn ngủi không thể nói một cách rõ ràng, nên họ chỉ chọn lựa nói với Trác Mộc Cường Ba những thành tựu nổi bật của văn minh Maya, chỉ riêng những tri thức này, đã đủ khiến gã phải nhìn dân tộc sở hữu nền văn minh cổ đại này bằng con mắt hoàn toàn khác rồi. Ngoại trừ kinh ngạc, chấn động, kinh khủng, cảm thán, không còn từ ngữ nào hình dung nội tâm Trác Mộc Cường Ba lúc này nữa. Dân tộc này không chỉ là văn minh, mà còn là văn minh phát triển bậc cao, thậm chí còn có lý do để tin tưởng rằng, chính

bọn họ đã tạo ra thời đại hoàng kim của nhân loại.

Bọn họ sử dụng một loại lịch pháp tương tự như Lịch Mặt trời, còn chuẩn xác hơn cả Lịch Mặt trời người hiện đại đang sử dụng; họ dựa vào hai tay hai chân của con người, phát minh ra hệ nhị thập phân; các kim tự tháp mà họ xây dựng bất kể về số lượng hay quy mô đều vượt trên kim tự tháp Ai Cập; từ ngàn năm trước họ đã quan trắc đồng thời tính toán được một cách chuẩn xác quỹ đạo của các hành tinh trong Thái Dương hệ; quy mô các thành bang của họ vô cùng hùng vĩ, có hệ thống dẫn nước cực kỳ phức tạp. Nền văn minh Maya để lại quá nhiều nghi vấn, rất nhiều kết tinh trí tuệ của họ

đến nay vẫn còn khiến người ta phải le lưỡi thán phục. Rất nhiều nhà khoa học nghiên cứu nền văn minh Maya thậm chí còn kinh ngạc thốt lên: "Nền văn minh của họ từ trên trời rơi xuống, là thần linh đã chỉ thị cho họ." Còn số đông hơn lại cho rằng người Maya là sinh vật ngoài hành tinh, cũng có thuyết nói họ là sản vật còn sót lại của thời kỳ hoàng kim trong nền văn minh tiền sử. Nhưng nói thế nào thì nói, nền văn minh này đã tiêu vong rồi, vô cùng đột ngột, phảng phất như trong một khoảnh khắc, người Maya có trí tuệ cao đã bỏ cả thành trì khổng lồ của mình, ngừng việc quan sát tinh tú, không còn xây dựng các kim tự tháp cao ngất, bọn họ trở lại rừng sâu, sống cuộc sống dừng lại ở thời kỳ đồ đá. Vì vậy, kể

từ sau khi Colombo lần đầu tiên đặt chân lên đại lục châu Mỹ, trong một thời gian rất dài, người châu u không chịu chấp nhận những kiến trúc huy hoàng đó là kiệt tác của đám người nguyên thủy ăn lông ở lỗ sống trong rừng rậm… tất cả đều thật không sao tin nổi.

Giống như trong một hội nghị khoa học, mấy người nhóm giáo sư Phương Tân tranh nhau giảng giải về nền văn minh Maya thần bí cho Trác Mộc Cường Ba nghe, gã cũng nghe như say như mê, tất cả đều hệt như khi nhóm người của giáo sư Phương Tân tiếp xúc với nền văn minh này vậy, phảng phất như đang được nghe một truyền thuyết từ thời viễn cổ. Khi mấy người giáo sư Phương Tân quên

đi phần nào nội dung, liền mở máy tính ra tra cứu tư liệu, họ dùng bữa luôn trong mê cung, vừa ăn vừa trò chuyện, tới khi ánh đèn mờ dần.

Trong lúc nói chuyện Trác Mộc Cường Ba mới biết, họ lên được hai tầng kim tự tháp đã tốn mất thời gian quá nửa ngày, lúc này khó khăn lắm mới tìm được một nơi tương đối an toàn, vì vậy mới ở đây ăn uống đồng thời chuẩn bị nghỉ ngơi luôn. Chỉ mới hai tầng mà đã tốn mất nửa ngày, mặc dù mấy người bọn giáo sư Phương Tân không nói ra, nhưng Trác Mộc Cường Ba có thể tưởng tượng, các bẫy rập ở đây hung hiểm thế nào. Ăn uống xong xuôi, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy sức khỏe đã hoàn toàn hồi

phục, giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La đang tranh luận xem có nên nghỉ ngơi ở đây một đêm rồi mới đi tiếp hay không. Mà vấn đề quan trọng nhất mà họ tranh luận chính là, lương thực và nguồn sáng không đủ nữa, nước và thức ăn chỉ đủ cho bốn người cầm cự trong hai ngày, giờ đã hết mất một nửa rồi; ánh sáng của mũ chiếu sángđã được vặn nhỏ xuống, pin có thể tăng lên bảy tới tám tiếng thời gian, hơn nữa mỗi chiếc mũ lại có năm cục pin dự phòng, cũng có thể kéo dài chừng hai ngày. Lạt ma Á La cho rằng, mặc dù ở đây không thấy mặt trời, nhưng chu kỳ sinh lý của con người không thay đổi, đến tối sẽ buồn ngủ, trong trạng thái tinh thần ấy, rất dễ mất mạng trong bẫy rập, trong căn phòng nhỏ này, số lượng

chốt bẫy không phải là nhiều lắm, lưu lại đây nghỉ ngơi chính là lựa chọn tốt nhất.

Chuyện cũng vừa khéo, đám quân du kích trên phần đỉnh của kim tự tháp cũng đang tranh luận cùng một vấn đề với họ. Quân du kích khó khăn lắm mới xuống được đến tầng thứ ba, không gian đột nhiên trở nên rộng lớn và các bẫy rập thiết kế tinh xảo đã khiến bọn chúng thương vong nặng nề, không ít tên đã vì quá sợ hãi mà manh nha ý định rút lui, nhưng đa số lại muốn đi tìm vàng bạc châu báu, kiên quyết đòi tiếp tục đi xuống. Gonzales nhất thời cũng không đưa ra được chủ ý, với tính cách của hắn, đáng lẽ đã ra lệnh cho thủ hạ tiếp tục tiến vào, mang hết đồ quý báu trong đó ra cho hắn hưởng dụng,

nhưng cục diện trước mắt lại khác, nếu hắn không xuống, đám người này cũng chẳng ai xuống cả. Gonzales là một thương nhân rất thực tế, chuyện làm ăn lãi lớn đương nhiên hắn rất thích, nhưng nếu cái giá phải trả là tính mạng của mình, vậy thì cái giá ấy không khỏi hơi quá lớn. Điều làm hắn cảm thấy bực bội hơn cả là, khó khăn lắm mới vượt qua được phần dáy kim tự tháp và đi sâu vào lòng đất, dọc đường đầy các kiến trúc hùng vĩ khiến người ta kinh ngạc thán phục và những bức bích họa tinh xảo tuyệt đẹp khiến người ta tưởng tượng xa vời, vấn đề là đi bao nhiêu lâu như vậy, ngoại trừ những bích họa, tượng điêu khắc đá không bán được bao nhiêu tiền hoặc giả không thể mang ra bán, bọn hắn

không tìm thấy thứ gì khác, dù là một vài thứ công nghệ phẩm bằng đá hơi nhỏ một chút cũng không thấy, tác phẩm nghệ thuật nhỏ nhất mà bọn hắn trông thấy cũng phải dùng đơn vị mét để đo, trọng lượng cũng phải dùng "tấn" mà tính toán. Giờ đã xuống đến tầng thứ ba, vẫn không thấy thứ nào đáng giá bán được nhiều tiền, ngược lại còn thêm vô số bẫy rập giết người. Nhìn hai phe cãi nhau ầm ầm sôi sục, hắn lại càng rối bời: "Đừng cãi nữa! Tiếp tục tiến lên! Cẩn thận một chút! Đừng rời xa đội hình, đừng có mơ đào ngũ, bằng không, chúng mày đứa nào tự cho rằng mình có thể một mình ra khỏi chỗ này chứ?" Cuối cùng, Gonzales cũng lên tiếng, tín niệm trong lòng đã ủng hộ

hắn, “Tiếp tục đi xuống, tiếp tục đi xuống, vàng bạc, châu báu, ngọc thạch sáng rực rỡ, nói không chừng ở tầng dưới đây thôi!”

Thảo luận không được bao lâu, mấy người bọn giáo sư Phương Tân đã bị một loạt tiếng động lạ làm kinh động. Trác Mộc Cường Ba vừa lắp pin mới cho chiếc mũ chiếu sáng, nghe thấy tiếng động, liền giấu Đường Mẫn ra sau lưng mình, hoảng hốt nhìn bốn phía xung quanh. Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La cũng ngừng tranh luận, cùng bất an ngước quanh. Tiếng động vang từ căn phòng này sang căn phòng khác, vọng ra từ những căn phòng tối om không có ánh đèn, rất hỗn loạn, nhưng rất rõ ràng, càng

lúc càng gần họ hơn. Cái chết không hề đáng sợ, đang sợ nhất chính là phải chờ đợi cái chết đến gần! Lúc này bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba, chính là đang cảm thụ sâu sắc tâm trạng ấy, biết rõ rằng có thứ gì đó đang tiến tới, số lượng cực nhiều, chắc chắn sẽ bất lợi cho mình, nhưng lại không biết những thứ ấy từ đâu tới, liệu có thể là thứ gì, bản thân mình nên phòng vệ thế nào. Bốn người dựa vào bức tường không có cửa kia, túm lại một chỗ, mắt nhìn chằm chằm vào từng cánh cửa. Bất cứ lúc nào căn phòng này cũng có thể bị một loại sinh vật nào đó thâm nhập.

Lạt ma Á La có đôi tai thính nhạy khác thường, ông nói: “Là động vật bay, tôi

nghe thấy tiếng đập cánh vù vù, nhưng lại không giống lắm.”

Giáo sư Phương Tân phản ứng nhanh nhất, ông lập tức nói: “Đại sư, còn nhớ ngài vừa nói gì không? Địa cung này không có ngày đêm, nhưng chu kỳ sinh lý thì không thay đổi, là chúng, chúng sắp ra ngoài kiếm ăn rồi!”

Lạt ma Á La cũng phản ứng lại ngay, kinh hoảng thốt lên: “Trời phật ơi! Chúng sắp bay qua những gian phòng này!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Trong không gian nhỏ hẹp này, chúng ta căn bản không có chỗ nào ẩn náu được, cần phải lập tức nghĩ ra đối sách, bằng không, hậu quả thế nào chắc ngài cũng biết rồi. Mẫn Mẫn,

dựng lều bạt nhanh lên, nhanh, nhanh, chúng ta không có nhiều thời gian đâu!”

Trác Mộc Cường Ba vẫn đang ngẩn người ra đó, hỏi: “Chuyện gì vậy? Thầy đã biết điều gì rồi à?

Đường Mẫn trách móc: “Anh vẫn chưa nghe ra à? Chính là đám động vật giống lời dơi lúc nãy bọn em gặp phải đấy, nếu đúng là dơi, hoàng hôn buông xuống, bọn chúng chuẩn bị ra ngoài kiếm ăn rồi! Còn đần mặt ra đấy làm gì nữa, mau giúp em một tay!”

Trác Mộc Cường Ba vội vàng giúp Đường Mẫn dựng lều lên, đây là loại lều bạt dựng nhanh, khung giá và vải bạt không tách rời, mà trực tiếp gấp xếp lại. Chẳng mấy chốc lều đã dựng xong, giáo

sư Phương Tân bảo cả bốn người cùng chui vào ẩn nấp, sau đó nhanh chóng tra cứu trên máy tính các thông tin liên quan đến loài dơi, miệng không ngừng lẩm bẩm: “Phải làm thế nào mới tránh được chúng bây giờ?” Bốn người đều biết rõ, lũ dơi không dựa vào thị lực tìm kiếm phương hướng, mà sử dụng hệ thống hồi thanh độc đáo của loài mình. Nếu đúng là dơi, vậy thì bóng đêm ở đây mười mươi là đất trời của chúng rồi. Trác Mộc Cường Ba liếc nhìn căn phòng tối mù tối mịt, kéo khóa lều lại, trong lòng lại một lần nữa nhớ tới câu nói của Babatou: “Đáng sợ nhất, là những kẻ thù ta không thấy nhìn thấy.”

Giáo sư Phương Tân reo lên: “Có cách

rồi, dùng máy tính phát ra sóng âm tần số cao làm nhiễu loạn hệ thống định vị sóng âm của lũ dơi, như vậy chúng sẽ bỏ qua không gian nhỏ này của chúng ta.” Đáng tiếc vừa mới nghĩ ra biện pháp, còn chưa kịp thực hiện, đại quân bay lượn trong bóng tối kia đã rào rào tới nơi. Trong khoảng khắc, trong phòng toàn là tiếng đập cánh vù vù, khắp nơi đều nghe thấy, bốn người cuộn rúc lại trong lều, không biết ngoài kia có bao nhiêu con dơi đang bay lượn. Đột nhiên nghe “soạt” một tiếng, chiếc lều bằng vải buồm chắc chắn đã bị cào rách một mảnh nhỏ, một sinh vật hung dữ đầu chuột dùng vuốt trước ra sức xé toang vết rách ấy ra hòng chui vào trong. Đường Mẫn ré lên: “Con dơi!”

Hai tay giáo sư Phương Tân đã hơi run rẩy, ông vội nói với Trác Mộng Cường Ba: “Cường Ba, chặn chúng lại! Tôi cần một ít thời gian. Tôi nhớ là có một chương trình phát sóng âm tần số cao mà, để ở đâu rồi nhỉ? Ra đây, mau ra đây nào!”

Lại mấy tiếng “soạt soạt” nữa vang lên, lều bạt đã bị rách thêm mấy chỗ, mỗi vết rách đều bị xé toang ra, từng con vật xấu xí đang tranh nhau len vào. Trác Mộc Cường Ba cũng cuống quýt cả lên mà không biết phải làm sao, trong đầu không ngừng tự hỏi: “Làm sao mà chặn chúng đây?” Gã biết, Mẫn Mẫn sợ nhất là giống này, chỉ thấy cô co rúm người lại, cả dũng khí kêu rú lên cũng chẳng còn đâu

nữa. Đúng lúc này, lạt ma Á La đưa cho gã một cái ba lô, chất liệu của chiếc ba lô ấy còn chắc chắn hơn vải buồm của chiếc lều, Trác Mộc Cường Ba vội ấn cả ba lô vào lỗ thủng. Lạt ma Á La cũng cầm một chiếc ba lô khác chống đỡ đầu bên kia, cả hai đều cảm nhận được một cách hết sức rõ ràng, lớp vải buồm của chiếc lều này tựa như đang bị vật nặng mấy trăm cân đè lên vậy, không biết là rốt cuộc có bao nhiêu con dơi đang đậu trên đây nữa.

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên cảm thấy bắp chân đau nhói lên, thì ra dưới chân lều lại bị rách thêm mấy lỗ nữa, có mấy con dơi đã chiu được vào trong, không thèm khách khí gì đớp cho gã một phát

chảy cả máu. Màu máu tanh giống giống như thuốc kích thích, dẫn dụ càng nhiều dơi đến phía này. Trác Mộc Cường Ba giẫm chết hai con, lại thấy vết rách trên lều càng lúc càng nhiều, chiếc lều bạt này sắp chỉ còn tồn tại trên danh nghĩa đến nơi rồi.

Đúng lúc đó, mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba nghe thấy "u" một tiếng, sau đó âm thanh mỗi lúc một cao, dần dần không còn nghe rõ được nữa, nhưng lũ dơi bên ngoài thì như bị chùy đập phải, tất cả đều tránh xa khỏi chiếc lều… Sóng âm tần số cao đã có hiệu quả. Trác Mộc Cường Ba biết, máy tính vẫn đang không ngừng phát ra sóng âm ở tần số cao, chỉ có điều đã vượt quá phạm vi nghe được

của thính giác con người, vì vậy bọn họ mới không nghe thấy gì nữa. Gã mệt mỏi ngồi xuống đất, không để ý liền ngồi lên mấy con dơi vẫn chưa kịp bay ra ngoài, làm chúng kêu lên choe chóe. Trác Mộc Cường Ba đập chết mấy con dơi nhỏ ấy rồi ngẩng đầu lên nhìn, chiếc lều đã rách bươm cả trăm lỗ, tựa hồ như đang nhìn qua ô cửa sổ có rèm mỏng vậy.

Để quan sát lũ sinh vật tấn công mình, họ đã cố ý đặt bên ngoài gian phòng một chiếc mũ phát sáng, lúc này mới trông thấy, dòng thác lũ dơi đen kìn kịt tựa như một trận cuồng phong trong gian sảnh. Bọn chúng vào từ cửa phía Bắc, trào ra cửa phía Nam. Trận cuồng phong đen tuyền gần như chiếm mất già nửa gian

phòng, số lượng cực kỳ nhiều. Dù có sóng âm tần số cao cũng vẫn có rất nhiều con dơi hạ xuống chiếc lều con của họ, có điều giờ đã đỡ hơn lúc trước nhiều lắm rồi, bốn người đủ sức đối phó. Trận gió đen thổi liên tục hơn hai mươi phút đồng hồ mới dứt, bốn người thở phào một tiếng. Đường Mẫn lau khô nước mắt, lấy vaccine phòng bệnh dại ra tiêm cho mỗi người một mũi. Bị lũ dơi đó cào cấu bị thương không đáng sợ, đáng sợ nhất chính là bọn chúng có mang theo bệnh dại hoặc các bệnh khác. Người nào bị nhiễm phải virus bệnh dại, tất sẽ phát cuồng, sợ nước, ánh sáng và âm thanh, trở nên chỉ thích hành động trong bóng đêm, thích cắn mọi thứ xung quanh, đồng thời tiếp tục truyền bệnh qua tuyến nước

bọt trong khoang miệng. Truyền thuyết ma cà rồng cũng chính từ đây mà ra cả.

Giáo sư Phương Tân lập tức quét con dơi vào máy tính tiến hành đối chiếu, chẳng mấy chốc ông đã reo lên như được đại xá: “Đây là dơi mặt quỷ, nếu là dơi cáo, kết cục của chúng ta khó nói lắm.”

Lạt ma Á La nhìn xác mấy con dơi nói: “Bọn chúng tiến hóa rồi, móng vuốt ở cánh trước trở nên vừa cong vừa dài, xem ra lũ cá ăn thịt người ở ngoài kia đã trở thành nguồn thức ăn mới cho bọn dơi này, hoặc cũng có thể là chúng ăn thịt lẫn nhau. Toàn bộ răng hàm đều mất hết, răng cửa tiến hóa thành hình dạng như lưỡi dao sắc nhọn, bọn chúng không chỉ bắt côn trùng ăn, còn hút máu nữa, loại

dơi này, có thể quy về á chủng dơi hút máu cũng được đấy.”

Trác Mộc Cường Ba an ủi Đường Mẫn mấy câu, đoạn đưa mắt nhìn sinh vật xấu xí trên mặt đất. Những con dơi này xòe cánh ra thì được chừng ba mươi centimet, không có mũi, nhưng môi và má có những nếp nhăn rất phức tạp, môi dưới bành ra như cái đĩa, tai to tướng và vành tai cũng rất phức tạp, ngoại trừ vuốt sắc ở móng trước ra, chúng còn một đặc điểm đặc biệt nữa, chính là trong miệng mọc một đôi răng sắc như dao nhọn, hơn nữa còn hơi lệch về giữa và hướng xuống dưới. Kết cấu như vậy, làm Trác Mộc Cường Ba chợt nghĩ đến lưỡi lê quân dụng có rãnh cho máu chảy, hết sức

phù hợp để hút máu, gã cũng không dám tưởng tượng nếu bị chúng cắn cho một nhát thì sẽ có hậu quả như thế nào nữa.

Giáo sư Phương Tân gấp máy tính xách tay lại, đứng lên nói: “Bây giờ chúng ta không cần tiếp tục thảo luận nữa nhỉ?”

Lạt ma Á La nói: “Đúng vậy, chúng ta phải nhanh chóng rời khỏi nơi này, ở đây gần như không có chỗ nào là an toàn cả.”

Ông hiểu rõ, bọn dơi kia còn quay trở lại, mà bọn họ thì đã không còn cái lều có thể tạm ngăn chúng lại nữa rồi. Giáo sư Phương Tân tự tin bảo Trác Mộc Cường Ba: “Đi thôi, chỉ là mê cung với mấy cái bẫy rập thôi mà, không đáng sợ như cậu tưởng tượng đâu.”

Trời đã hoàng hôn, trên quảng trường lớn

của Bạch thành, quân du kích và thổ dân ăn thịt người đã giằng co suốt một ngày trời. Đám thổ dân chiếm được địa lợi, khiến quân du kích không dám manh động, còn quân du kích thì có vũ khí hiện đại, thổ dân ăn thịt người cũng không thể tiến lại gần quảng trường. Khi vầng dương chìm xuống sau đường chân trời, trong rừng sâu lại thấy một người bước ra, phải, y chỉ có một mình. Chút ánh sáng còn sót lại của vầng tịch dương kéo bóng y ra vừa dài vừa gầy đét lại, thoạt nhìn cũng toát lên mấy phần cô đơn tịch mịch, cơn gió nhẹ phất qua làm rối mái tóc y, để lộ nửa gương mặt trông còn đáng sợ hơn đầu lâu xương cốt. Soares kích động thầm nhủ: “Cuối cùng ta cũng trở lại rồi, còn nhớ ta không? Các bạn,

các bạn của ta, có thể cùng yên nghỉ với kiến trúc hùng vĩ nhường này, các bạn cũng yên tâm được rồi. Bảy năm, các bạn vẫn khỏe chứ? Không ngờ nào phút nào là ta không nhớ về các bạn cả.”

Trong khoảnh khắc ấy, bẫy rập đáng sợ, những bức tượng đá khổng lồ, các món trang sức tinh xảo, những bộ xương khiến người ta kinh hoảng, sinh vật đáng sợ ẩn nấp mình trong bóng đêm, tất cả mọi chuyện đã qua cùng lúc dâng trào lên trong óc Soares…

“Chuột đất, mặc xác mấy cái bẫy đó đi! Nhanh lên!”

“Làm sao được, cả đời tôi đều nghiên cứu cơ quan bẫy rập, những cái này tuyệt đối có thể xem là kỳ tích hoàn mỹ nhất

mà tôi từng trông thấy, không trả lại công năng cho chúng, dù có sống sót tôi cũng hối hận cả đời mất! Ủa? Cái bẫy này là? A… chạy mau, Trăn Xám!”

“Đây là dơi mặt quỷ, không có độc, cố lên, Cá Kình, cậu phải cố lên!”

“Không được đâu, động mạch ở màng bao ruột của tôi bị vỡ rồi, có lẽ còn cả động mạch thận, giờ đang chảy rất nhiều máu, tôi không sống nổi đâu, Trăn Xám, mặt của anh…”

“Khốn kiếp, mặc kệ tôi đi, cậu mà chết ở đây, bọn tôi biết phải làm sao bây giờ!”

“Chỉ có thể… dựa vào bản thân mình thôi, tôi… chân thành nói… với anh một câu, đi theo Cáo Lửa, với năng lực hiện tại của chúng ta, nếu có thể ra khỏi tòa

địa cung này, ngoài đội trưởng ra… chỉ còn… Cáo Lửa thôi…”

“Cá Kình! Đừng ngủ! Cá Kình!”

“Khỉ Mặt Người! Khỉ Mặt Người, cậu tỉnh lại cho tôi! Khỉ Mặt Người!”

“Vô dụng thôi Trăn Xám, cậu ấy nín thở trong nước lâu quá, mà cậu cũng không phải bác sĩ, chúng ta đã không thể làm gì được nữa rồi…”

Hai chiến binh của bộ lạc ăn thịt người nhảy từ trên mái nhà xuống làm đứt đoạn hồi ức của Soares, họ giơ hai ngọn giáo dài huơ huơ trước mặt y. Soares không phản ứng gì, chỉ cầm chiếc Thạch phù màu hổ phách kia chìa ra. Hai thổ dân kia ngơ ngác nhìn nhau, nhưng dường như đều không biết đến thứ này, Soares

cũng nhận ra điều gì đó, đám thổ dân ăn thịt người này hình như không biết mảnh Thạch Phù này. Y lùi lại phía sau một bước, lạnh lùng nói: “Không nể mặt quá rồi, chúng mày ở bộ lạc nào, lần trước có thấy chúng mày canh giữ ở đây đâu!” Câu trả lời của hai chiến binh bộ lạc ăn thịt người là một cú ném lao, công thêm tiếng gầm gừ trong chiến đấu. Soares lắc người tránh mũi lao, lấy một lọ nhựa ra bóp vỡ đánh “tẹt” một tiếng, rồi nhắm mắt lẩm bẩm nói: “Lũ quỷ đói muốn nuốt hết vạn vật trên đời, quân đoàn địa ngục của ta, ăn hết sạch chúng đi, cả khúc xương cũng đừng bỏ qua!” Trong bụi cây sau lưng y, đột nhiên tràn ra một đàn kiến khổng lồ màu đỏ nâu, bọn chúng dàn

hàng chỉnh tề, băng qua Bạch thành, ăn sạch sẽ tất cả mọi thứ trên đường đi, hai chiến sĩ thổ dân ăn thịt người gào lên thê thảm, âm thanh vang mãi ra xa.

Mấy tên lính du kích gác máy bay trực thăng đột nhiên phát hiện vô số thổ dân ăn thịt người nấp trong rừng bỗng chạy ùa ra phía quảng trường, bất chấp sống chết, tựa hồ như gặp phải ma quỷ vậy, nhất thời cũng không thể giết hết. Một tên đùa đùa nói với đồng bọn: “Chúng điên rồi chắc? Tranh nhau chịu chết.” Bỗng nhiên, bọn chúng cũng kinh hoảng nhận ra, sau lưng đám thổ dân là một tấm thảm màu đỏ đang cuồn cuộn phủ lên Bạch thành, những thổ dân chạy hơi chậm một chút, tựa như một cây nến đang tan chảy,

trong chớp mắt đã mất da, thịt, chỉ còn trơ lại xương cốt, trắng phớ như tòa Bạch thành này vậy.

Chương 16: ĐỊA NGỤC CỦA NƯỚC VÀ LỬA

Ở Khả Khả Tây Lý, loài động vật này đã dạy cho Trác Mộc Cường Ba một bài về môn sinh vật học. Trong hang động tối tăm sâu hút ấy, bọn chúng cọ quậy thân hình béo múp, đuổi theo mọi sinh vật sống với tốc độ không tưởng, ăn sạch mọi sinh vật chúng bắt gặp trên đường đi. Trác Mộc Cường Ba không dám tưởng tượng ra cảnh một con chuột có kích cỡ của loài voi, nhưng đôi mắt gã trông thấy ấy, đích thực mười mươi là đôi mắt ti hí chỉ loài chuột mới có.

Bẫy sập

Đám quân du kích bấy giờ mới định thần lại, kêu rú lên rồi chạy tản ra bốn phía, nhưng quá muộn, đã bị hãm trong vòng quây của đại quân đoàn màu đỏ ấy, không kẻ nào có thể thoát được cả. Soares chậm rãi bước đi trong cơn lũ đỏ, không buồn liếc nhìn những bộ xương đang ngã xuống bên cạnh. Lũ kiến dường như rất sợ lại gần y, Soares đi tới đâu, chúng liền dạt ra nhường đường. Bỗng cặp mắt y sáng bừng lên, phát hiện ra chiếc trực thăng trông như con chuồn chuồn nhỏ phía trước, liền mừng rỡ nói: "Đồ tốt đây, đừng làm hỏng của tao nhé." Nói đoạn, y liền rút ra một lọ thủy tinh ném về phía máy bay, một màn khí thể

tản ra trong không khí, lũ kiến lửa tức khắc dạt ra một khoảng trống như bị ai giội nước vào vậy. Soares nhìn tòa Bạch thành bị cơn sóng màu đỏ tràn lên, thầm nhủ: “Hỏng rồi, không ngờ lại giải quyết nhanh như vậy, khó khăn lắm mới tụ tập được nhiều thế này, nhưng giờ làm sao giải tán chúng đi bây giờ, thuốc trên người mình đâu có đủ.”

Soares đang suy nghĩ, chợt nghe tiếng “vù vù vù” từ bốn phương tám hướng vang tới, chỉ thấy từ các lối thông trên thân tòa kim tự tháp hùng vĩ kia bắn ra vô số tia sáng màu đen, tựa như những thanh kiếm sắc đen tuyền được rút “soạt” trong vỏ ra, chỉ thẳng lên bầu trời. Lũ kiến lửa dưới đất liền trở nên nhốn nháo

bất an, thì ra đã gặp phải thiên địch. Những thanh kiếm đen kia lao vút lên giữa tầng mây, rồi nhanh chóng tan ra như làn sương mù, hóa thành vô số con ác quỷ đối mặt với đàn kiến phải tính bằng con số trăm triệu, thỏa sức đánh chén, nhất thời, bầu trời toàn là lũ dơi đen đập cánh vù vù, tựa như mây đen che kín mặt trời, cảnh tượng cực kỳ hùng vĩ.

Soares thở phào một tiếng, đến thật đúng lúc. Y đã đợi cả một ngày, chính là đợi cho lũ ác ma có cánh này ra khỏi sào huyệt, như vậy, dưới địa cung coi như tạm thời được an toàn rồi. Lần trước tới đây, đã có hai người bị thương, một người mất mạng, một người nữa cũng vì

bị bọn quái vật này làm mù đôi mắt mà chết trong bẫy rập dưới địa cung. Soares lấy ra một vật bằng kim loại hình cầu to cỡ quả bóng tennis, ấn nút khởi động. Vật thể hình cầu này có nguyên lý hoạt động giống như chương trình máy tính mà giáo sư Phương Tân sử dụng, phát ra sóng âm tần số cao, khiến y có thể ẩn thân giữa đàn dơi. Soares ngẩng đầu lên nhìn tòa kim tự tháp Ahezt nguy nga hùng vĩ, bắt đầu chậm rãi bước lên.

Trác Mộc Cường Ba đi sau lưng giáo sư Phương Tân và Đường Mẫn, trong bụng lấy làm thắc mắc, không hiểu sao bọn họ có thể ung dung như vậy. Không biết đã đi qua bao nhiêu gian phòng, cảm giác dường như vẫn cứ đi bừa đi loạn, cuối

cùng Trác Mộc Cường Ba cũng đưa ra một kiến nghị: “Đi mãi như vậy cũng không phải là cách, tôi có một ý kiến.” Mấy người giáo sư Phương Tân liền dừng lại, chờ xem Trác Mộc Cường Ba muốn nói gì. Gã thẽ thọt: “Dùng bút ký hiệu, đánh dấu lên từng cánh cửa mà chúng ta đi qua, như vậy sẽ không bị lặp đường nữa.”

Ba người còn lại đều trầm ngâm không nói gì, nhưng nhìn nét mặt họ, Trác Mộc Cường Ba cũng biết ngay là gã lại vừa đưa ra một ý kiến sai lầm. Cuối cùng, vẫn là giáo sư Phương Tân không nhịn được phê bình gã mấy câu: “Cường Ba à, xem ra cậu chẳng chịu chú ý nghe giảng gì hết rồi, giáo quan có dạy chúng

ta như vậy đâu.”

Đây cũng là cách đội trưởng Hồ Dương đã dùng ở Khả Khả Tây Lý, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy rất hữu dụng, sao lại không thể áp dụng ở đây được chứ, gã thắc mắc: “Tôi cảm thấy cách này cũng được lắm mà.”

Đường Mẫn thì thầm bên tai gã: “Cổ lỗ rồi, đây là cách làm của người không chuyên nghiệp, không thích hợp sử dụng ở đây đâu.”

Lạt ma Á La nói: “Nếu thông đạo rất dài, số nhánh rẽ rất ít thì có thể dùng cách ấy của cậu. Nhưng ở đây, khi cậu nhận ra những cánh cửa đã đánh dấu và chưa đánh dấu đều nhiều như nhau, khiến cậu không thể phân biệt được, cậu sẽ thấy

đánh dấu với không đánh dấu chẳng khác gì nhau cả.”

Trác Mộc Cường Ba bực bội nói: “Nhưng chúng ta cứ cắm đầu đi thế này cũng đâu phải là cách chứ!”

Giáo sư Phương Tân quay người lại, mỉm cười nói: “Ai bảo chúng ta đang đi bừa chứ?” Nói đoạn, ông chỉ vào chiếc máy tính xách tay đeo trước ngực.

Đường Mẫn nói: “Chúng ta dùng webcam nhập hết những chặng đường đã đi vào máy tính, chương trình trong máy sẽ dựa vào thông tin này vẽ ra bản đồ 3D của toàn bộ nơi đây. Dù nói là tất cả các căn phòng thoạt nhìn đều gần gần như nhau, mắt người có lẽ rất khó phân biệt được chúng, nhưng máy tính thì có thể

ghi lại bất cứ điểm khác biệt nào dù là nhỏ bé nhất, cộng với tín hiệu định vị phát ra trên người chúng ta nữa, vậy là có thể dễ dàng phát hiện ra đâu là nơi chúng ta đã đi qua rồi.”

Trác Mộc Cường Ba ngây người nhìn vào màn hình máy tính giáo sư Phương Tân xoay về phía gã, chỉ thấy trên đó là những hình lập thể 3D hết sức tường tận, giống hệt như những căn phòng họ đã trông thấy. Giáo sư Phương Tân ấn nhẹ hai nút bấm, hình ảnh 3D liền chuyển sang dạng mặt phẳng 2D, các căn phòng hoàn toàn chuyển thành những ô nhỏ hình chữ nhật, chỗ nào có cửa thì được máy tính biểu thị bằng một đường vạch trắng, vị trí nơi họ đang đứng được đánh dấu

bằng một chấm đỏ nhấp nháy rất nổi bật. Tất cả đều trở nên hết sức sáng rõ. Trong chớp mắt, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hiểu, thì ra khoảng cách giữa nhóm của gã và nhóm của giáo sư Phương Tân vẫn lớn như lần đầu tiên tiến hành huấn luyện dã ngoại vậy: bọn gã vẫn đang xoay gỗ nhen lửa, còn nhóm của giáo sư Phương Tân thì đã dùng bật lửa từ lâu rồi. Gã thẹn thùng cúi gằm mặt xuống, làm một con rùa đen lặng lẽ, chỉ cắm cúi bước theo, không còn phát ngôn gì nữa. Đường Mẫn đành thỉnh thoảng lại nói một hai câu với gã, xoa dịu phần nào tâm trạng ức chế cho Trác Mộc Cường Ba.

Suốt dọc đường, Trác Mộc Cường Ba đi kẹp giữa bốn người, bước theo dấu chân

của giáo sư Phương Tân, chỉ trông thấy mấy bộ xương khô của những kẻ lạc bước trong mê cung, nhưng không gặp phải bẫy rập nào, không khỏi cũng thấy có chút mê hoặc. Gã muốn bước tới xem trong các món đồ gốm kia có đựng thứ gì không, nhưng lại bị cảnh cáo không được manh động làm bừa. Giáo sư Phương Tân chỉ cho gã xem ảnh webcam chụp bên trong các thứ ấy, tỏ ý nói bên trong không gì hết. Cứ như vậy, bốn người đi loanh quanh trong tầng thứ bảy của mê cung Ahezt suốt hơn hai tiếng đồng hồ dưới sự chỉ dẫn của máy tính, trước mắt liền xuất hiện một gian đại sảnh tương đối rộng rãi, dựa sát vào một bức tường tựa như vách núi. Cuối cùng họ cũng ra khỏi mê cung, đi tới con đường thông lên

tầng trên.

Từ gian phòng nhỏ đi ra, đột nhiên gặp phải một gian đại sảnh lớn như vậy, không khỏi khiến người ta sinh ra cảm giác kinh ngạc. Mũ chiếu sáng không hắt lên được tới trần, bốn bức tường xung quanh đều dùng những phiến đá to bằng viên gạch ghép lại mà thành, rất giống như các hình tượng được ghép từ gạch men của người hiện đại. Nhưng điểm khác biệt so với hình trên gạch men hiện đại là, những phiến đá này đều được gia công chạm trổ. Cả bức tranh quá lớn, nên Trác Mộc Cường Ba không thể nhìn được toàn bộ, song gã cũng biết, chắc chắn cả bức tường là một bức tranh khổng lồ cao ba mét, người này chồng

lên người kia như xiếc chồng người, hai tay giơ ra phía trước, tựa hồ như đang bưng bê thứ gì đó, nhưng lúc này hai tay người khổng lồ đá này đều trống không. Phía trên cánh cửa nhỏ mà họ bước vào là vô số hình ảnh, những nét vẽ màu đen khắc họa rất rõ ràng hàng đoàn nô lệ bị đánh đập lưng vác vật nặng đang lê bước trên con đường tượng trưng cho mê cung. Những kẻ đang đánh đập nô lệ, là một đám sứ giả địa ngục đầu dơi, thân hình khẳng khiu nhọn hoắt như cây xương rồng. Ánh mắt hung hãn của đám sứ giả địa ngục, vẻ mặt kinh hoảng thành khẩn của các nô lệ, mọi động tác và nét mặt đều được khắc họa tỉ mỉ. Phía sau các nô lệ và đốc công, một vị thần khổng lồ ngồi ngay ngắn, vẽ bằng các đường nét đen

lánh, môi dưới chìa rộng chảy sệ, vòng ngoài miệng đỏ rực như lửa, mắt đen kịt, từ hai hốc mắt vươn ra một sợi chỉ đen kéo dài xuống má. Theo như phân tích của giáo sư Phương Tân, đây có lẽ chính là vị dạ thần cai quản tầng địa ngục thứ bảy của người Maya.

Kỳ quái một điều là, phía sau lưng vị thần cai quản địa ngục, còn vẽ một hình tượng quái dị đang đứng. Trác Mộc Cường Ba quan sát cẩn thận, cảm thấy rất giống với Đầu trâu Mặt ngựa của Trung Quốc. Giáo sư Phương Tân cũng nói: "Kỳ lạ thật, mỗi tầng đều có vị thần này, là thần nào mà còn ở ngôi cao hơn cả thần cai quản địa ngục nhỉ? Lại còn không tìm thấy hình ảnh nào trong kho dữ

liệu nữa, mọi người thấy hình ảnh này giống cái gì không?”

Đường Mẫn nói: “Trông giống trâu, nhưng không có sừng, trông giống ngựa, nhưng tai lại không giống.”

Trác Mộc Cường Ba vui vẻ reo lên: “Ồ? Em cũng nghĩ giống anh à, Đầu trâu Mặt ngựa.”

Lạt ma Á La lắc đầu nói: “Đầu trâu Mặt ngựa là cai ngục dưới địa ngục trong truyền thuyết Trung Quốc, dường như không liên quan gì tới văn minh châu Mỹ, hơn nữa, địa vị cũng không thể cao như vậy được, chắc là một vị thần khác thôi.”

Ngay phía trước họ, là một bức tường trơn nhẵn có khắc vô số rãnh ngang, mỗi rãnh đều rất sâu, thoạt nhìn trông rất

giống một tấm bảng chà quần áo dựng đứng lên. Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La vẫn đang bận rộn chụp lại các hình ảnh kỳ lạ trong đại sảnh vào máy tính. Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Đường đâu?”

Đường Mẫn chỉ vào những rảnh ngang trên tường, Trác Mộc Cường Ba thốt lên: “Đây mà là đường ư?” Những rảnh ấy chỉ nhô ra khỏi mặt tường chừng mười centimet, muốn đứng vững trên ấy đã khó khăn lắm rồi, khoảng cách lại cao như thế, làm sao mà trèo lên được.

Lạt ma Á La xách chiếc đèn pha, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Chính nó đấy, chúng tôi gọi là thang treo, mới đầu nhìn có vẻ khó, chứ thực ra dễ leo lắm.”

Đây là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba trông thấy loại cầu thang buông một góc chín mươi độ như vậy, trông chẳng khác gì những răng cưa nhô ra trên mặt tường cả. Giáo sư Phương Tân đang bận điều chỉnh góc độ, không buồn để ý tới Trác Mộc Cường Ba, chỉ nói: “Hai tầng dưới chúng tôi cũng trèo lên như vậy cả đấy, cậu trèo một lần là biết ngay thôi.” Kế đó lại quay sang thảo luận với lạt ma Á La, “Ngài xem, đây cũng là hình ảnh của vị dạ thần cai quản tầng thứ bảy.” “Tay ông ấy cầm cái gì vậy?” “Không rõ, cho ánh sáng mạnh hơn một chút đi, độ phân giải của webcam này hơi thấp, lần sau tôi sẽ đổi cái tốt hơn…”

Đường Mẫn thu xếp xong các máy móc,

bước qua trò chuyện với Trác Mộc Cường Ba: “Thực ra, anh cứ coi như leo vách đá không có dây an toàn là được thôi. Vì các phiến đá ở đây được ghép rất chắc, giáo sư nói, có lẽ người Maya đã dùng một loại chất kết dính giống như bùn nhão vậy, giữa các tảng đá khổng lồ gần như không có kẻ hở, cả tờ giấy mỏng cũng không thể nhét vào được.”

Trác Mộc Cường Ba lo lắng nói: “Vách đá này cũng hơn ngàn năm tuổi rồi, nhỡ bị phong hóa rồi thì làm sao? Ở đây lại cao như thế, rơi từ trên ấy xuống thì không phải trò đùa đâu.”

Đường Mẫn mỉm cười: “Anh yên tâm đi, chất liệu đá trắng này tốt lắm, không hề có dấu tích bị phong hóa gì cả. Này, anh

đừng đi lung tung đấy.” Trác Mộc Cường Ba bất bình: “Sao hả? Xem thôi cũng không được à?”

Đường Mẫn nói: “Trước khi giáo sư và đại sư hoàn thành, tốt nhất chúng ta không nên đi bừa, ngộ nhỡ đụng phải chốt bẫy thì sao.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh cũng trải qua huấn luyện đặc biệt như mọi người mà, đương nhiên cũng biết cẩn thận, đừng coi anh như người nghiệp dư thế chứ.”

Lúc này, giáo sư Phương Tân lên tiếng: “Cho ánh sáng tụ lại một chút tôi xem nào, ngay bên trên này là gì vậy, đúng, đúng, ôi chao, không xong rồi! Xương sọ!” Giáo sư Phương Tân kêu lên. Đúng

lúc này, một chân Trác Mộc Cường Ba không hiểu giẫm lên thứ gì, phiến đá bên dưới hơi thụt xuống, cả gian đại sảnh rung lên, phát ra những tiếng "rầm rầm rầm" như máy móc chuyển động.

Giáo sư Phương Tân tức khắc hỏi phủ đầu: "Cường Ba, cậu chạy ra đó làm trò gì đấy? Giẫm phải cái gì rồi, còn không mau chạy đi!"

Trác Mộc Cường Ba ngớ người, nói: "Tôi làm sao biết được!" Chợt thấy lạt ma Á La đang lao về phía gã, rồi ôm cả người gã bổ nhào xuống đất lăn hai vòng.

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt: "Làm sao vậy!?" Lạt ma Á La đứng lên nói: "Quái thật, bẫy chốt kiểu gì vậy?" Đột nhiên một tiếng động lớn vang lên,

phía trên cánh cửa họ vừa bước ra khỏi mê cung, chớp mắt đã có một tảng đá lớn rơi xuống, bịt kín đường lui, kế đó lại có tiếng "huỵch huỵch" trên cao vẳng tới. Giáo sư Phương Tân kêu lên: "Nhanh lên! Trèo lên nhanh lên! Cửa đá tầng trên đang khép lại kìa!"

Bốn người giờ mới tỉnh ra, vội vàng giẫm lên các bậc thang trèo lên trên. Trác Mộc Cường Ba trèo nhanh nhất, gã là người đầu tiên lên tới tầng trên, lạt ma Á La theo sát phía sau. Vừa leo lên, Trác Mộc Cường Ba lập tức quay người lại, kéo Đường Mẫn lên trên, giáo sư Phương Tân vẫn ở bên dưới, ước chừng cũng phải còn chục mét nữa mới lên tới nơi. Vừa nãy lúc trèo lên thì không cảm

thấy gì, giờ cúi xuống không ngờ lại thấy chóng mặt chóng mày. Thang treo này hóa ra phải cao hơn năm chục mét, lúc này nhìn xuống dưới, ngoài mười mét, chỉ có một vùng đen kịt như dưới vực sâu, khiến người ta không khỏi rợn tóc gáy. Lạt ma Á La không ngừng lẩm bẩm cầu khẩn: "Nhanh lên, nhanh lên…"

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên nhìn, giờ mới phát hiện, trên đại sảnh có một tấm lưới khổng lồ bằng kim loại gắn đầy mũi nhọn, lúc này đang chầm chậm dịch chuyển xuống dưới, còn vị trí nơi bọn họ đang đứng, cũng có một cánh cửa đá đang từ từ hạ xuống, âm thành "huỳnh huỵch" chính là do nó phát ra. Giáo sư Phương Tân đeo máy tính xách tay sau

lưng, leo lên trông có vẻ rất vất vả, với tốc độ này thì thật khó mà leo lên kịp được.

Trác Mộc Cường Ba nôn nóng vô cùng, lớn tiếng gọi: “Thầy giáo! Nhanh lên! Ném máy tính đi! Cửa sắp đóng lại rồi!”

Giáo sư Phương Tân ở bên dưới quát lên: “Đồ nhãi ranh, cậu giẫm lên chốt bẫy, giờ còn muốn tôi vứt máy tính đi, vậy không phải chúng ta toi công đến đây à!” Trác Mộc Cường Ba bất an kêu lên: “Nhưng mà, tính mạng quan trọng hơn chứ.”

Giáo sư Phương Tân vẫn giữ nguyên tốc độ bò, vừa trèo vừa nói: “Nhìn mà học hỏi xem cái gì gọi là đồng đội phối hợp đi.”

Chỉ thấy khi cửa đá hạ xuống còn độ bằng chiều cao một người, lạt ma Á La và Đường Mẫn mỗi người lấy ra một móc an toàn dùng khi leo vách đá, chống vào khe trượt của đá, cánh cửa phát ra tiếng rin rít, cuối cùng cũng chầm chậm dừng lại. Tấm lưới kim loại gắn mũi nhọn kia, dường như cũng gắn liền với cửa đá. Cánh cửa vừa dừng lại, nó cũng không rơi xuống nữa. Chừng một phút sau, giáo sư Phương Tân mới bò lên, thở hổn hển nói: “Trong một nhóm, có người thể lực tốt, có người giỏi chuyên môn, phân công hợp tác, mỗi người một việc, đấy mới gọi là một đội. có mỗi cái bẫy mà đã làm cậu sợ thế rồi cơ à? Gặp chuyện gì cũng phải bình tĩnh, nóng nảy

không suy nghĩ làm sao giải quyết được vấn đề?”

Lòng bàn tay Trác Mộc Cường Ba đẫm mồ hôi lạnh, vừa nãy đúng là ngàn cân treo sợi tóc, vậy mà mấy người giáo sư Phương Tân không hề lộ vẻ sợ hãi, gã không khỏi thẹn mướt mồ hôi. Chỉ có Đường Mẫn là vỗ vỗ ngực thốt lên: “Nguy hiểm quá, mặc dù đỡ hơn các bẫy rập ở đằng trước, nhưng cháu vẫn lo đến tim đập thình thịch đây này.” Lạt ma Á La và Đường Mẫn cùng buông tay, cánh cửa đá lại tiếp tục chầm chập khép xuống. Nhìn bảy tám bộ xương khô dính trên tấm lưới sắt, Trác Mộc Cường Ba tự biết, mình đã bỏ lỡ rất nhiều cơ hội tăng cường kiến thức.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tại sao phải đóng cánh cửa này lại, Cứ để nó kẹt ở đấy có phải tốt hơn không, vậy thì không có thêm người nào chết ở đây nữa.”

Lạt ma Á La nói: “Cơ quan bẫy rập ở đây đều nối liền với nhau, nếu không để cửa đá này đóng lại, không chừng phía sau có cánh cửa nào đó không mở ra được, đến lúc ấy lại phải vòng trở về đóng cửa thôi.”

Trác Mộc Cường Ba sực nhớ đến lời lạt ma Á La đã nói, kinh ngạc thốt lên: “Không phải người Maya còn chưa có cả công cụ bằng đồng thau hay sao? Đây… Tấm lưới này, lẽ nào không phải bằng kim loại?”

Lạt ma Á La nói: “Đúng là họ không biết

chế luyện đồng thau, nhưng ta không có nói họ không có chế phẩm kim loại mà. Người Maya rất giỏi buôn bán, họ có thể giao dịch trao đổi với những nơi khác, đổi về các chế phẩm kim loại, chúng tôi đã ghi chép lại điều này rồi, giờ hãy xem chúng ta nên đi đường nào trước đã.”

Chỉ thấy khi cánh cửa đá khép lại, bọn họ liền ở trong một không gian kín hình bán nguyệt, trên bức tường phía trước, có năm cánh cổng vòm, mỗi cổng đều cao hơn năm mét, đường bên trong rộng rãi trải dài, tối đen như mực, không nhìn thấy bên đầu bên kia. Đã có kinh nghiệm một lần, Trác Mộc Cường Ba không dám đi lại lung tung nữa, chỉ thần người ra nhìn giáo sư Phương Tân cúi đầu đọc

cuốn sổ ghi chép của Pieri trong máy tính. Chợt nghe giáo sư kêu "a" một tiếng, mắt trợn tròn lên, ba người còn lại liền chụm đầu vào. Cuốn sổ của Pieri không lệch không nghiêng, vừa hay thiếu đúng một đoạn ở giữa như bị mọt ăn, phía sau viết "tôi đi trên lối dài thênh thang…", phía trước là "bàn chông ken két áp xuống, bên trên ghim mấy bộ xương trắng…".

Lạt ma Á La giơ tay lên tỏ ý cam chịu: "Xem ra, chỉ còn cách tự tìm đường thôi, tầng này chắc là địa ngục do nữ thần mặt trăng cai quản rồi."

Giáo sư Phương Tân gật gật đầu: "Đúng vậy, Nữ thần Mặt trăng Ix Chel, nàng cũng giống anh trai mình, là một vị thần

hai mặt. Khi ở trên Thiên giới, nàng là cô gái dịu dàng xinh đẹp, là ánh trăng mềm mại như nước; còn khi ở địa ngục, nàng lại hóa thân thành một mụ già hung ác, mái tóc là vô số con rắn cuộn tròn, trên lưng là bộ xương người khủng khiếp quấn chằng vào nhau, tay chân đều hóa thành vuốt thú sắc nhọn, lũ rắn độc trên đầu phun xuống địa ngục những ngọn lửa có độc, còn bình sứ trên tay nàng tuôn ra nước lũ cuồn cuộn. Thủy thần và Hỏa thần ở bên cạnh cho nàng sai khiến, về sau người ta gọi là Nữ thần Mặt trăng dưới địa ngục là Bà Già Vuốt Hổ, còn địa ngục tầng thứ sáu này gọi là địa ngục của nước và lửa.”

Lạt ma Á La giải thích thêm: “Thực ra,

phải gọi là địa ngục của băng và lửa mới đúng, nhưng vì rừng rậm nhiệt đới này không có băng, vậy nên mới diễn hóa thành nước. Các hồn ma ở tầng địa ngục thứ sáu này, khi còn sống đã phỉ báng hãm hại người khác, phóng hỏa đốt nhà, thông gian, tự tiện phá thai mà bị đày đọa xuống đây, chịu sự đày đọa của băng và lửa, bị ngâm trong dòng nước xối một trăm năm mươi năm, rồi lại bị thiêu đốt trên lửa nóng một trăm năm mươi năm mới được trở về địa ngục luân hồi. Một ngày trong địa ngục Maya, bằng một năm alautuṇ(1) trên thế gian của họ. Địa ngục thật đáng sợ." Những người còn lại, kể cả giáo sư Phương Tân, đều không ý thức được, thứ đáng sợ mà lạt ma Á La đang nói tới không phải địa ngục của

người Maya, mà là…

Lạt ma Á La nói: “Hình vẽ phía trên con đường đã chỉ hướng cho chúng ta rồi, những đường tròn đồng tâm màu đen tượng trưng cho cái chết mục rữa, con đường này không thể đi được.”

Giáo sư Phương Tân ngước đầu lên: “Đốm đen, tượng trưng cho ôn dịch, con đường này cũng không thể đi được.”

Đường Mẫn nói: “Chỗ cháu bên này có mũi giáo, đao đá.” Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Tượng trưng cho sự tàn sát, cũng không được.”

Lạt ma Á La nhìn hai cánh cổng cuối cùng, chỉ vào cái ở trước mặt mình: “Máu tươi, trái tim, tượng trương cho sự hy sinh, đây là con đường dâng hiến,

chắc cũng không phải nó đâu.”

Vậy là chỉ còn lại con đường ở trước mặt Trác Mộc Cường Ba . Gã nói: “Nhưng ở đây có một con rắn lớn mà.”

Giáo sư Phương Tân bước lên trước, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Chính là nó rồi.”

Đường Mẫn cũng nói theo: “Thần Rắn Mưa, là vị thần được người Maya sùng bái nhất, nó mang mưa tới, khiến vụ mùa được bội thu.”

Trác Mộc Cường Ba cũng bước theo. Phía trên con đường lát gạch này này là trần hình vòm, trông như một đường hầm xuyên núi khổng lồ vậy, bên vách đá vẽ đầy các hình giống như ở địa ngục tầng thứ bảy, toàn những cảnh tượng hồn ma

chịu đựng hình phạt thảm khốc trong địa ngục băng hỏa. Bốn người đi được chừng mười phút mà vẫn chưa hết con đường, phía trước lại vọng tới tiếng “rẹt rẹt rẹt rẹt”. Giáo sư Phương Tân dừng bước, thấp giọng nói: “Đằng trước có sinh vật, đưa đèn pha cho tôi.”

Lạt ma Á La nghiêng tai lắng nghe, nói: “Con vật này không nhỏ đâu, khoảng cách giữa chi trước và chi sau ít nhất cũng phải hai mét. Thể trọng có lẽ phải hơn tám trăm cân.”

(1) đơn vị đo thời gian lớn nhất của người Maya cổ đại, tương đương với 63.081.429 năm; tham khảo thêm ở địa chỉ: http://www.calendarhome.com/converter

Lửa địa ngục

Đầu tiên, Trác Mộc Cường Ba nghĩ tới con vật lợn không ra lợn, trâu không ra trâu, mình gặp phải trong rừng, lẽ nào trong địa cung này cũng có thứ ấy? Giáo sư Phương Tân nói: “Chuẩn bị sẵn sàng ứng phó, nếu nó chặn đường tiến của chúng ta rồi xông tới, mọi người phải kịp thời nhảy tránh.” Ông đưa một khẩu súng lục cho Trác Mộc Cường Ba, và nói: “Chỉ có hai viên đạn, bất kể là thứ gì, nếu nó xông tới phải nhắm vào chỗ yếu hại mà bắn.” Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu.

Giáo sư Phương Tân điều chỉnh lại quầng sáng của đèn pha, thở hắt ra một tiếng: “Hy vọng nó không lao tới.”

Trụ ánh sáng chiếu ra, mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy trong bóng tối lấp lóa chớp nháy một đôi mắt sáng rực, to như cái bóng đèn. Con vật khổng lồ kia rõ ràng cũng bị chùm sáng bất ngờ đó làm cho giật bắn mình, quay đầu bỏ chạy làm cả đường hầm rung lên bình bịch. Giáo sư Phương Tân thấy vậy, vội vàng lấy máy quay ra, chỉ tiếc đã quá muộn, màn hình máy tính chỉ hiện ra một cái mông to như mông voi và chiếc đuôi vừa to vừa dài.

Nhưng trong khoảng khắc chùm sáng hắt ra ấy, Trác Mộc Cường Ba vẫn cảm nhận được một cách vô cùng rõ rệt, đôi mắt chớp chớp như bóng đèn ấy, ánh mắt đỏ toát lên vẻ "tham lam, đói khát, thù hận,

oán độc”, gã biết rõ, chỉ có một loài vật mới sở hữu cặp mắt và thứ ánh mắt ấy, bọn chúng tồn tại trước khi con người xuất hiện, và luôn bị con người coi là kẻ thù, trong mấy triệu năm lịch sử tiến hóa của nhân loại, cuộc chiến giữa loài người và bọn chúng chưa bao giờ từng gián đoạn. Hơn nữa, ở Khả Khả Tây Lý, loài động vật này đã dạy cho Trác Mộc Cường Ba một bài về môn sinh vật học. Trong hang động tối tăm sâu hút ấy, bọn chúng cọ quậy thân mình béo múp, đuổi theo mọi sinh vật sống với tốc độ không tưởng, ăn sạch tất cả sinh vật chúng bắt gặp trên đường đi. Trác Mộc Cường Ba không dám tưởng tượng ra cảnh một con chuột có thể hình của loài voi, nhưng đôi mắt gã trông thấy ấy, đích thực mười

mươi là đôi mắt ti hí chỉ loài chuột mới có.

Giáo sư Phương Tân nói: “Được rồi, nếu nó đã sợ ánh sáng, chúng ta cứ đi tiếp con đường này, nhưng phải hết sức cảnh giác mới được. Cường Ba à, Cường Ba, có nghe tôi nói gì không? Cậu đang nghĩ gì thế? Cậu phụ trách sự an toàn cho cả đội chúng ta đấy, cậu cần phải cảnh giác hơn nữa mới được.”

Theo chân con vậtt không rõ tên kia, bốn người dè dặt tiến lên phía trước, bỗng nhiên Đường Mẫn thấp giọng hô: “Phía trước có ánh sáng.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Cẩn thận, mọi người tắt hết đèn đi, có lẽ có người khác tiến vào đây nữa.”

Bốn người càng đi về phía trước, ánh sáng càng rõ hơn, nhưng trông thế nào cũng không giống ánh sáng phát ra từ các loại đèn pha đèn chiếu. Cùng với ánh sáng mỗi lúc một mạnh, luồn khí nóng càng lúc càng rõ rệt hầm hập phả tới mặt mọi người, lạt ma Á La kêu lên: “Chỉ sợ không phải có người nào, mà là ánh sáng vốn có ở tầng địa ngục này thôi.”

Ba người giờ mới sực nhớ ra, tầng này là địa ngục của nước và lửa, thế nhưng, ngọn lửa nào có thể cháy suốt ngàn năm cũng không tắt? Trác Mộc Cường Ba cũng sực nhớ ra bài hát của Babatou: “Bọn họ đốt lên ngọn lửa thiêng cháy vạn năm không tắt, để cung điện ** Puh được ánh sáng chiếu rọi.”

Giáo sư Phương Tân bật máy tính lên: "Để tôi tra cứu dữ liệu." Trong cuốn sổ ghi chép, Pieri đã miêu tả như sau, "Tôi như bị nướng trong địa ngục (thiếu), quả thực hết sức khâm phục trí tuệ của người Maya (thiếu), tôi nghĩ, tầng này chắc có một cách đặc biệt nào đấy để đi lên, bởi vì lúc trượt xuống, tôi suýt nữa thì ngã gãy xương. Họ không thể không để lại thứ gì đó, nếu không, chính họ cũng không có cách gì mà lên được."

Lạt ma Á La thấp giọng nói: "Xem ra, chính Pieri cũng không tìm được cách lên trên. Chỉ e chính vì ở tầng này không thể leo lên được nữa, ông ấy mới tiếp tục lần tìm xuống dưới cũng nên."

Trác Mộc Cường Ba không đồng ý:

“Chưa chắc, bọn dơi vừa nãy đấy, chẳng lẽ không phải chúng cũng bay từ đây ra hay sao?”

Lạt ma Á La mỉm cười: “Có một điểm không thể quên, bọn dơi bay vào, còn chúng ta thì đi ra đấy.”

Đường Mẫn vội lên tiếng: “Được rồi, mọi người đừng tranh cãi nữa, đi xem thì biết thôi.”

Đi thêm mấy bước nữa, bước chân bốn người liền chậm lại, giáo sư Phương Tân vội lấy máy quay ra, hướng về phía cửa đường hầm. Lạt ma Á La cảm thán: “Kỳ tích, kỳ tích ở đây đúng là vô cùng vô tận. Thật không thể tưởng tượng nổi, sao mà họ làm được thế nhỉ?”

Một ngọn lửa bập bùng cháy phía trên

cửa đường hầm, tựa như một tinh linh có mạng sống đang nhảy múa. Không phải một ngọn lửa nhỏ như ngọn nến, mà là ngọn lửa bừng bừng, cháy cao hơn bốn mét, đứng cách mấy trăm mét cũng cảm thấy luồng nhiệt hầm hập tới. Càng đến gần cửa hầm, bốn người càng ngây ngẩn si mê. Tòa chính điện này chạm trổ hoa lệ, vách tường đầy bích họa, bài trí huy hoàng thế nào không cần nói, nhưng chỉ liếc một cái là đã trông thấy ngay bốn bức tượng lực sĩ thân hình khổng lồ đang đứng thẳng. Bốn vị lực sĩ này cao phải hơn hai chục mét, trên đầu đội một cái mũ trông giống như lỗ châu mai trên Vạn Lý Trường Thành, hai mắt hình thoi, con ngươi nghiêng vào trong, miệng há to, khóe miệng xoắn lại trông như hàm râu

quai nón, tai như quai ấm, trên người mặc chiến giáp, dáng vẻ uy phong lẫm liệt vô cùng, không nộ mà oai, nhưng điều làm người ta liếc thấy họ ngay, chính là chậu lửa cháy sáng trên tay họ. Cả bốn lực sĩ cùng giơ cao hai tay, nâng một cái chậu khổng lồ bằng kim loại, đường kính mỗi chậu đều khoảng chừng ba mét, lửa cháy rừng rực bên trong, chiếu sáng cả không gian tầng thứ sáu này.

Trác Mộc Cường Ba bước tới dưới chân mấy lực sĩ, trông gã còn chưa cao bằng chiếc giày của họ nữa, chăm chú nhìn chiếc chậu tròn khổng lồ bên trên, thốt lên với giọng tựa như không dám tin là thật: “Là thứ gì mà cháy được lâu thế?”

Vì đã có ánh lửa, mũ chiếu sáng của bốn người đều không cần thiết nữa, cả bọn cất hết đi, rồi quan sát kỹ lại một lượt tầng địa ngục thứ sáu này. Đại sảnh họ đang đứng đây có lẽ là khu vực trung tâm của tầng Địa ngục thứ sáu, bởi giữa đại sảnh là một bức tượng khổng lồ của nữ thần Mặt trăng. Vị nữ thần hung dữ này của chốn địa ngục này rõ ràng là đã được mỹ hóa, mặc dù trên đầu nàng vẫn có vô số rắn độc đang bò nhung nhúc, nhưng tướng mạo thì không hề xấu xí, mà toát lên vẻ đạm nhã dịu dàng như ánh trăng, đôi mắt hiền hòa hơi hướng xuống dưới, tựa như Quan Thế m Bồ Tát, khiến người ở dưới ngước lên có cảm giác như nữ thần đang chăm chú nhìn mình. Má rộng

mũi cao, đây là vẻ đẹp truyền thống nhất của người Maya. Một bàn tay nữ thần cầm bình nước chứa đại hồng thủy, tay kia cầm Song đầu trượng, trên vai trái của nữ thần, còn có một con chim đang đậu, nhưng nhìn kỹ lại, thì đó là một bức tượng thần đầu người thân chim. Trọn bức tượng nữ thần Mặt trăng có lẽ cao hơn bức mười lăm mét, vì thể hình của nàng trông thấp hơn bốn bức tượng lực sĩ ở xung quanh. Đỉnh đầu lực sĩ vẫn còn cách mái vòm chừng mười mét, ngọn lửa cháy hừng hực như thế, vậy mà không thấy trên mái vòm có dấu hiệu bị hun khói nào. Phần đầu của tượng nữ thần chiếm tới một phần ba cả bức tượng, bởi mái tóc do búi rắn độc cuộn thành kia, mỗi con đều vặn vẹo như chuyển động,

mỗi con đều lớn như mãng xà, dưới ánh sáng của ngọn lửa, toàn bộ đều như đang còn sống vậy. Khi nhìn tượng nữ thần, rất tự nhiên sẽ chú ý đến mái vòm phía trên đám tượng rắn khổng lồ, bên trên còn có một miệng hố lớn hình vuông, có vẻ như là thông lên tầng trên.

Ba người còn lại đều kinh ngạc nhìn bốn bức tượng lực sĩ khổng lồ và nữ thần Mặt trăng, duy chỉ mình lạt ma Á La là kinh hãi trước bức tượng đầu người mình chim trên vai nữ thần Mặt trăng, cũng chỉ có thị lực của ông mới nhìn ra được, đầu của bức tượng đầu người mình chim ấy có tới hai bộ mặt. Cộng mệnh điểu(1)… hỏa thần của người Maya và cộng mệnh điểu giống nhau như vậy hay sao?

Không, không lầm được, tòa địa cung này trăm phần trăm chính là nơi chúng ta muốn tìm rồi.

Giáo sư Phương Tân nhanh chóng tìm được thông tin trong máy tính, quả nhiên Pieri có miêu tả… "Tôi rơi vào đám rắn khổng lồ, lúc ấy sợ suýt chết, còn tưởng rằng mình rơi đúng vào ổ trăn lớn. Sau đó mới phát hiện, thì ra tất cả đều là tượng đá. Tôi rơi đầu vào một bức tượng nữ thần, bốn phía lửa cháy hừng hực, tất cả đều như chốn luyện ngục vậy…"

Đọc tới đoạn này, lạt ma Á La chợt thốt lên: "Hỏng rồi, cao như vậy, chúng ta làm sao lên được bây giờ?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Tạm thời cũng chưa gấp lắm. Để xem xét nơi này

trước rồi bàn chuyện đó sau.” Tượng nữ thần Mặt trăng ở ngay giữa đại sảnh, bốn lực sĩ đứng dựa vào bốn bức tường. Còn ở ngay trước mặt bức tượng nữ thần, là năm mục bái tế hình thang cao chừng ba mét, dài rộng đều hơn chục mét, trông rất giống phần nền của một kim tự tháp Maya nhỏ. Trên bốn bục bái tế xung quanh còn có bốn tượng người cao chừng ba bốn mét, trang sức trên đầu rất đơn giản, bộ mặt trông như chim cú, tất cả đều hướng mặt về phía bục bái tế ở giữa. Bốn người bước lên bục, liền phát hiện ở giữa bục lại có các bậc thang hướng xuống dưới, hình thành nên một hình kim tự tháp ngược, sâu tới cả chục mét. Giáo sư Phương Tân xuống đến tận cùng, rồi lấy chổi lông làm sạch phần mép của mặt

phẳng rộng chừng bốn mét vuông ấy, sau đó phân tích: “Nhìn này, phần nền này tách ra với bốn vách, chắc là cơ quan bẫy chốt gì đó, nhớ kỹ, chớ có giẫm lên đấy, chúng ta xem tiếp những nơi khác thế nào đã.”

Lạt ma Á La cũng phát hiện ra điều gì đó. Ông lấy cái nhíp kẹp lên một nhúm giống như sợi bông: “Đây có lẽ là thực vật gì đấy, bị khô hết cả rồi, chỉ còn lại một ít vật chất dạng sợi.” Đường Mẫn nói: “Trên bậc thang cũng có này.”

Chẳng mấy chốc đã thăm dò xong cả tòa đại sảnh, ngoài chốt bẫy ở bục bái tế chính giữa tạm thời chưa ai dám động tới ra, bốn người đều không có phát hiện gì khác. Lạt ma Á La nói không hề sai, lũ

dơi biết bay, vì vậy nên chúng có thể bay qua cái lỗ to tướng trên trần dẫn lên tâng trên kia một cách dễ dàng. Còn bốn người bọn họ thì chỉ biết trợn mắt lên nhìn, dù có đứng lên đỉnh đầu tượng nữ thần, cũng không thể nhảy một cú cao mười mấy mét được.

Hai phía Đông Tây của sảnh mỗi bên có một cánh cửa lớn, hành lang cũng dài rộng như con đường dẫn vào đây, đại sảnh ở giữa cách hai gian sảnh hai bên chừng trăm bước chân; hai gian sảnh hai bên cũng to lớn hùng vĩ như đại sảnh ở giữa, trên khung cửa đá hình vòm khắc đầy hoa văn uốn lượn ngoằn nghèo, khiến người ta không sao nén nổi tiếng thốt kinh ngạc song lại cũng không thể nào

hiểu được ý nghĩa chúng. Trong hành lang cũng có các đĩa đèn nhỏ như ngọn đuốc, lửa cháy bập bùng, Trác Mộc Cường Ba muốn xem cho rõ rốt cuộc là thứ gì đang cháy, nhưng suýt nữa thì bỏng cả tay. Hai gian sảnh hai bên này cũng cũng vẫn có tượng lực sĩ ở các bên tường, tay bưng chậu lửa lớn, nhưng giữa sảnh thì có một tượng đá cao chừng ba mét, tay cầm một loại vũ khí giống cây giáo mà không phải giáo, giống đinh ba nhưng cũng không phải đinh ba. Ở phía nam thì hai giang sảnh hai bên Đông Tây, mỗi bên cũng có một gian sảnh khác, bức tượng đặt giữa sảnh của hai gian này đã biến đổi, từ tượng đứng chuyển thành tượng nằm, trông giống một phụ nữ, kỳ lạ một điều là, trong lòng họ cũng vẫn ôm

thứ vũ khí quái dị kia, nhìn chẳng hài hòa chút nào. Tiếp tục hướng về phía Nam, vẫn còn đường hầm tối om như mực, vì trong đường hầm không có ánh đèn lửa nữa, nên giáo sư Phương Tân cho rằng không gian ấy có lẽ là không lớn lắm, vì tầng này ít nhất đã phải phân ra một nửa không gian chia cho bốn con đường tượng trưng cho tử vong ở gian sảnh hình bán nguyệt rồi. Hơn nữa, bên trong rất có khả năng có con vật khổng lồ không biết tên kia, tạm thời chớ nên kinh động đến nó, giờ tốt nhất là cứ kiếm cho kỹ trong năm gian sảnh này đã, nếu quả thực không phát hiện gì cả đội mới tiệp tục tiến vào con đường tối tăm ấy.

Sau một hồi tìm kiếm kỹ lưỡng, họ phát

hiện ra, ngoài gian đại sảnh ở giữa, hai phần ba phía trước mặt sàn của bốn gian sảnh còn lại đều có dấu vết đứt gãy rõ rệt. Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La nghiên cứu cẩn thận, cho rằng vết đứt gãy này chính là một chiếc van khổng lồ, chỉ cần khởi động chốt bật, bốn chiếc van này sẽ bị mở ra, nhưng cái chốt đó ở đâu, bốn cánh cửa này có tác dụng gì thì không ai rõ hết.

Theo ý của giáo sư Phương Tân, cái chốt này chắc phải ở trong gian đại sảnh ở giữa, vì người Maya cổ đại không thể làm cho cơ quan bẫy chốt quá đỗi rườm rà phức tạp, nơi đóng mở chắc cũng là nơi nổi bật. Vì vậy, bốn người lại trở về gian đại sảnh ở giữa. Kết cấu ở đây hơi

phức tạp một chút, bốn vách tường là bốn chục lực sĩ khổng lồ đang dựa lưng, năm cái bục bái tế thì trên bốn bục có tượng người, phía trước bục bái tế còn có một bức tượng nữ thần Mặt trăng nữa. Giáo sư Phương Tân bảo với mọi người, chốt khởi động cơ quan có lẽ ở ngay trên những bức tượng này, chỉ có điều là đám tượng này đều hơi to quá, muốn tìm được chốt mở quả thực không hề dễ chút nào. Mọi người liền phân công công việc, mỗi người kiểm tra kỹ lưỡng một bức tượng. Trác Mộc Cường Ba cậy mình tài cao gan lớn, đã bám vào vạt áo tượng nữ thần Mặt trăng, trèo lên cao.

Gã trèo một mạch lên vai nữ thần, thử lay động pho tượng mặt người thân chim,

nhưng hai bức tượng đẽo liền khối, làm sao lay động được. Trác Mộc Cường Ba thấy vậy vẫn chưa đủ, lại giẫm lên tai nữ thần trèo lên đỉnh đầu nàng, đứng trên vô số hình tượng rắn độc to như con trăn gió, đảo mắt quan sát bốn phía. Phát hiện đầu tiên của gã là vị thần Đầu trâu Mặt ngựa trên bích họa giờ đã được tạc thành đá, đứng ngay trên đầu nữ thần, thần thái như thể mình ta độc tôn trong cõi trời đất này vậy. Hai tai pho tượng này hình vuông, trông cũng giống sừng trâu bị cưa đứt, mắt lồi ra như mắt trâu, phần bụng tròn to như thùng nước, đôi chân thì từ bàn chân tới bắp chân to đều như nhau, giống như hai cái đôn bằng đá hơn. Bức tượng này chỉ cao bằng người thường, lại ẩn giữa đám tượng rắn, lũ rắn uốn lượn

xung quanh, khom mình như thể hết sức cung kính.

Trác Mộc Cường Ba ngây người quan sát trong giây lát, lấy làm khó hiểu trước vị thần còn tôn quý hơn cả thần cai quản địa ngục này, nền văn minh Maya đó tàn lụi quá sớm, khiến cho ngày nay tất cả đều chỉ có thể dựa vào suy đoán. Gã lắc đầu thở dài, sau đó cúi nhìn xuống dưới, chỉ thấy mấy người bọn giáo sư Phương Tân đều nhỏ như hạt đậu, vẫn đang tỉ mỉ kiểm tra những bức tượng đá còn lại, cũng không ai để ý thấy gã trèo cao đến vậy; lại quan sát bốn phía quanh đấy, lửa nóng cháy phừng phừng, tựa hồ đang trực tiếp nướng gã lên vậy, vị trí này ngang tầm ngực bốn lực sĩ, nhìn bốn cái đầu to

tướng của họ, gã có cảm giác khoảng cách vô cùng gần, tưởng chừng chỉ cần nhắc chân thôi là đã bước qua rồi vậy; ngẩng đầu nhìn lên, miệng hố hình vuông trên đỉnh trông to lớn khác thường, cái hố này cũng phải đến bảy tám mét vuông, từ khoảng cách này ngước nhìn, vách bên của hố dường như rất mỏng, ước chừng chưa được một centimet. Trác Mộc Cường Ba nheo mắt quan sát, phát hiện chỗ miệng hố có thả xuống một đoạn dây leo, lại hơi giống như dây thừng, trong lòng thầm kinh ngạc tự nhủ: "Chẳng lẽ khi trước từ trên miệng hố này có thang dây thả xuống? Thời gian lâu quá nên mục rữa hết cả rồi? nếu quả là vậy, chúng ta làm sao lên được?" Sau đó gã lại nghĩ: "Không đúng, nếu như có thang

dây, bất kể là thứ gì, ít nhất nó có mục rữa thì cũng phải rơi xuống bên dưới, nhưng bọn ta có phát hiện gì dưới đó đâu, chẳng qua cũng chỉ tìm được một vài sợi thực vật ở giữa bục bái tế kia, mà nếu rơi từ đây xuống, không thể nào rơi vào trong bục bái tế được, rốt cuộc là thế nào đây?”

Trác Mộc Cường Ba lại lay lay cái này, động động cái kia trên mái tóc hình rắn của nữ thần Mặt trăng, xong cũng không phát hiện được gì. Gã lấy làm thất vọng, lúc này Đường Mẫn bên dưới cũng đã nhận ra gã đã biến mất, đang lo lắng lớn tiếng hò gọi. Trác Mộc Cường Ba thở dài một tiếng, vỗ tay vào một con rắn đá, chuẩn bị leo xuống. Không ngờ, tay vừa

chạn vào con rắn này, cảm giác mát lạnh, da rắn thô ráp hơn những con rắn khác rất nhiều, lại còn hơi đàn hồi nữa. Trác Mộc Cường Ba lấy làm kỳ quái, lại vỗ mạnh thêm hai phát nữa, con rắn đá kia đột nhiên ngoảnh đầu qua, đôi mắt âm trầm lạnh lẽo nhìn chằm chằm vào mặt gã. Hóa ra đây là một con rắn thật!

Trác Mộc Cường Ba làm sao ngờ được, giữa bao nhiêu con rắn đá này, lại có một con trăn thật ẩn núp. Gã quên cả sợ hãi, cũng quên luôn bỏ chạy, cứ bần thần ngây ra tại chỗ, đầu óc xuất hiện hiện tượng tạm thời trống rỗng. Con trăn này không hiểu có phải đã mê con rắn đá nào, đang biểu lộ tình cảm thì bị Trác Mộc Cường Ba phá mất chuyện tốt, lấy

làm tức giận, miệng há lớn, chuẩn bị lao bổ về phía gã, nhưng hiềm nỗi thể hình nó quá lớn, nhất thời lửa giận cũng che mờ cả đầu óc, cái đầu to tướng lại kẹt giữa hai con rắn đá khác, cách mặt Trác Mộc Cường Ba chỉ có mấy centimet, hơi thở tanh lòm phả ra làm gã đung đưa như muốn ngã. Lúc này, Trác Mộc Cường Ba mới có phản ứng, gã run cả người, ra sức lùi về phía sau mà quên béng mất mình đang ở đâu, kết quả thân dưới lùi một bước, thân trên cũng kẹt cứng giữa các con rắn đá, không thể cử động. Con trăn kia ra sức vặn vẹo thân mình, toan rút đầu ra khỏi chỗ kẹt, Trác Mộc Cường Ba cũng xoay chuyển thân trên hòng len ra trước, một người một trăn đều đang lay lắc phần hông, hai gương mặt chỉ cách

nhau có vài centimet, cứ như là đang nhảy điệu rumba.

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng giằng ra được trước. Gã lựa theo khe hở giữa những con rắn đá leo xuống phần rìa đầu nữ thần, bám vào một thân con rắn đá trượt xuống tai, rồi từ tai lại trượt xuống bờ vai bức tượng, kế đó bám vào vạt áo nhanh nhẹn tụt tiếp xuống dưới, vừa tụt vừa kêu lên: “Đừng tìm nữa, tôi ở đây! Mẫn Mẫn, thầy giáo, chạy nhanh lên! Có con trăn! Nó, nó, nó xuống đến nơi bây giờ!”

Trác Mộc Cường Ba leo một mạch xuống đất, kéo tay giáo sư Phương Tân nói: “Chạy mau, chạy mau, nó tới rồi…”

Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La

đánh mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, rồi lại ngẩng đầu nhìn lên cao, sau đó hỏi: “Cậu…cậu không nhìn lầm đấy chứ?” “Cậu có hoa mắt không?” “Anh, hay là anh vẫn chưa khỏi hẳn?” Người hỏi câu cuối cùng, chính là Đường Mẫn.

Trác Mộc Cường Ba dè dặt ngoảnh đầu lại, tượng nữ thần vẫn đứng đó, khoan thai mà nghiêm trang, ánh mắt dường như giễu cợt, nào có trăn có rắn gì nữa. Gã lẩm bẩm nói: “Không thể nào, anh không thể nhầm được, nó nhìn chằm chằm vào anh một lúc lâu, ở ngay bên trên đó ấy. Trong đám tượng rắn ấy, có một con là thật…” Gã còn chưa dứt lời, Đường Mẫn đá đưa tay sờ lên trán. Trác Mộc Cường Ba cảm thấy rõ ràng, bàn tay cô

lạnh toát, hơn nữa còn đang run rẩy khe khẽ.

Trác Mộc Cường Ba gạt tay Đường Mẫn ra, trách móc: “Mọi người… không tin tôi sao?”

Giáo sư Phương Tân thở dài: “Cường Ba à, chỉ có điều, cậu lúc này, so với phản ứng lúc trúng độc lần đầu tiên, gần như giống hệt đó.”

Trác Mộc Cường Ba vò đầu bức tai, lần đầu tiên trúng độc là như thế nào, gã hoàn toàn không còn ấn tượng gì nữa.

Đường Mẫn đành an ủi: “Em… em tin anh mà.” Nhưng giọng cô cũng hết sức miễn cưỡng. Bởi lúc Trác Mộc Cường Ba có phản ứng trúng độc, ba người họ phải tốn rất nhiều sức lực mới giữ chặt

được gã lại, lúc ấy gã cứ hét ầm hét ĩ lên, hay tay khua loạn, không ngừng gào thét: “Lũ xác ướp kia muốn ăn thịt tôi! Chúng nó muốn ăn thịt tôi! Chúng nó đến rồi, chạy mau, chạy mau, đến rồi…”

Giáo sư Phương Tân nói: “Được rồi, chúng ta cứ chuẩn bị điện cao áp đi, nếu đúng là thật thì còn đối phó được.” Nghe ông nói vậy, Đường Mẫn liền lấy trong ba lô ra một cái hộp nhỏ trông như roi điện phòng bọn sàm sỡ của các cô gái, chỉ to hơn bao thuốc lá một chút. Cô liếc nhìn tín hiệu trên hộp, đoạn nói: “Chỉ dùng được một lần, hết pin rồi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đủ rồi. Đến giờ chúng ta vẫn chưa có phát hiện gì mới, tôi định thử cái kia xem thế nào.”

Ông chỉ tay vào bục bái tế, đoạn nói tiếp: “Ở đó không có xương cốt hay những dấu vết khác, chắc là chốt tổng. Cậu tuổi trẻ lại khỏe mạnh nhất trong bốn người chúng ta, hãy thử giẫm lên đó, chúng tôi sẽ buộc dây an toàn cho cậu, nếu có gì không ổn thì hãy chạy lên thật nhanh. Tôi đã nghiên cứu kỹ rồi, xung quanh không có vẻ gì là có bẫy rập nguy hiểm chết người cả, cùng lắm cũng chỉ là dưới sàn nhà phát ra ám khí công kích thôi, chỉ cần cậu chạy ra khỏi bục bái tế được thì sẽ không còn nguy hiểm nữa.”

Về đầu lâu xương cốt, Trác Mộc Cường Ba đã nghe mấy người giáo sư Phương Tân giải thích, đây là kinh nghiệm tích lũy được ở hai tầng dưới, phàm là nơi

nào có xương người, quá nữa là chỗ ấy có cơ quan chốt bẫy chí mạng, những bộ xương ấy chính là tiêu chí cảnh báo nơi nào nguy hiểm. Xung quanh cơ quan có thể đạp lên bên trong bục bái tế kia không có xương cốt gì, độ an toàn của nó có thể nâng lên tới năm mươi phần trăm, mặc dù là thế, song bọn giáo sư Phương Tân cũng chuẩn bị hết sức chu đáo, trước đó đã dùng ba lô để thử, nhưng chắc là không đủ trọng lượng, nên mới định để Trác Mộc Cường Ba mạo hiểm một lần.

Sau khi buộc dây an toàn, Đường Mẫn dặn dò gã vài câu, rồi giáo sư Phương Tân hỏi: “Chuẩn bị xong chưa?”

Trác Mộc Cường Ba đứng ở bậc thang cuối cùng bên trong bục bái tế, gật gật

đầu, rồi theo lời giáo sư Phương Tân, trước tiên thò một chân ra giẫm thử, không có phản ứng gì; sau đó gã táo gan hơn, giẫm cả hai chân lên phiến đã, cũng không phản ứng gì; nhảy tại chỗ mấy lượt, cũng không phản ứng; gã dùng sức giẫm chân, vẫn không có phản ứng. Trác Mộc Cường Ba chìa hai tay, nhún vai chán nản. Giáo sư Phương Tân cẩn thận bước xuống, để lại lạt ma Á La và Đường Mẫn giữ dây thừng, rồi ôm Trác Mộc Cường Ba cùng nhảy lên trên sàn, song nền nhà vẫn chỉ là nền nhà, không hề nhích động chút nào.

Giáo sư Phương Tân buông Trác Mộc Cường Ba ra, ngồi thụp xuống, gõ bên này rồi nhìn bên kia, nghi hoặc thốt lên:

“Lẽ nào chúng ta đã đoán sai?” Sau đó, cả lạt ma Á La và Đường Mẫn cũng xuống, bốn người cùng đứng trên phiến đá ấy, song vẫn không hề cảm giác ra được có cơ quan máy móc nào được khởi động cả.

Lạt ma Á La ngồi xổm bên mép phiến đá, nói: “không, không sai đâu, nhìn vết tích của phiến đá này và các mép xung quanh, nó phải chìm xuống mới đúng, chẳng lẽ là trọng lượng của bốn người chúng ta vẫn chưa đủ ư? Hay là bị gỉ sét ở đâu đó mất rồi?”

Giáo sư Phương Tân đứng dậy phủi tay nói: “Thôi bỏ đi, xem ra chúng ta chỉ còn lại đường hầm tối tăm kia để đi thôi, hình như là đi về phía Nam gian sảnh

phía Đông, phải không nhỉ?”

“Đợi chút đã,” lạt ma Á La lên tiếng, “cho tôi xem máy tính xách tay được không?” Giáo sư Phương Tân liền đưa máy tính cho ông. Lạt ma Á La lại nói: “Phía Nam gian sảnh phía Đông và gian sảnh phía Tây, đều có một gian sảnh khác, trong đó có hai bức tượng nằm, có thể mở ra xếp chung một chỗ được không?” Giáo sư Phương Tân liền nhanh nhẹn sắp xếp cho hai bức tượng cùng hiện lên trên màn hình. Lạt ma Á La nói: “Xem xem có gì khác không!”

Giáo sư Phương Tân thốt lên: “Không đặt vào một chỗ so sánh thì thật không thể nhìn ra được, phương hướng và vị trí ôm vũ khí của hai bức tượng năm này

chẳng hài hòa chút nào, sao lại như vậy chứ nhỉ?”

1. dịch nghĩa theo từ tiếng Phạn Jtvaj ĩ vaka, còn gọi mệnh mệnh điểu hay sinh sinh điểu là chim thần trong truyền thuyết Phật giáo; trong kinh Phật gọi là tuyết sơn thần điểu, một thân hai đầu, mặt người mình chim. Đời sau khi dịch văn tiếng Phạn thường dùng hai chữ ‘cộng mệnh’ (cùng mạng) để dịch nghĩa. Trong nhạc lộc sơn đạo lâm nhị tự hành của Đỗ Phủ có viết “Liên hoa giao hưởng cộng mệnh điểu/kim bảng song hồi tam túc ô.” Nghĩa là: “Con chim cộng mệnh cùng hót đài sen/Ba chân, vỗ cánh hai phen phạ vàng.”

Nước địa ngục

Lạt ma Á La gật đầu nói: “Ngay lúc đầu trông thấy hai bức tượng nằm này tôi đã thấy không ổn rồi, nhưng không nói ra được chỗ nào bất bình thường, cho tới khi nãy, nghe Cường Ba hò hét trượt từ trên tượng nữ thần xuống, tôi mới để ý tới một vấn đề. Mọi người nhìn xem, bức tượng trên vai nữ thần ấy, đã chú ý thấy chưa?”

Giáo sư Phương Tân đáp: “Là hỏa thần đúng không, hỏa tần Tava, phò tá nữ thần Mặt trăng cai quản tầng địa ngục thứ sáu, đầu người mình chim, là cánh tay đắc lực của nữ thần.”

Lạt ma Á La lại nói: “Nếu đã là cánh tay đắc lực, tay trái có rồi, vậy còn tay phải đâu?”

Giáo sư Phương Tân trầm ngâm: “Ý của đại sư là, thủy thần, không thấy thủy thần có phải không?”

Lạt ma Á La chỉ vào ngọn lửa đang cháy: “Đây là địa ngục của nước và lửa, lửa – chúng ta đều trông thấy rồi, vậy thì còn nước đâu?” Nói đoạn, ông ta lại liếc mắt nhìn tượng đá trên màn hình máy tính.

Giáo sư Phương Tân liền hiểu ra: “Bức tượng đá này, lẽ nào chính là thủy thần? À, phải rồi, tôi nhớ ra rồi, từng khai quật được một bức tượng thủy thần, tượng tạc thành hình một phụ nữ lấy tay gạt nước trong hồ.”

Lạt ma Á La nói: “Không chỉ tượng nằm, cả hai bức tượng đàn ông đứng trong hai gian sảnh còn lại cũng là thủy thần,

những thủy thần có giới tính khác nhau.”

Giáo sư Phương Tân reo lên: “Vậy thì có thể hiểu được rồi, nếu là thủy thần, đáng lẽ trong tay họ phải không có vũ khí mới đúng, chính là những thứ vũ khí ấy làm chúng ta hiểu lầm, có người cố ý sắp xếp như vậy!”

Lạt ma Á La gật đầu: “Nếu mấy món vũ khí này không phải của thủy thần…” Ông ngước lên nhìn bốn bức tượng đá trước mặt, vừa hay cũng là bốn bức, chiều cao kích cỡ cũng ngang nhau. Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La liền lập tức kiểm tra lại một lượt cả bốn bức tượng ấy.

Chỉ thoáng sau đó, giáo sư Phương Tân đã phát hiện trên tay đặt sát người của

mấy bức tượng trông như vệ sĩ đó có một lỗ nhỏ, bị bùn đất bít kín nên vừa nãy kiểm tra không nhận ra được. Cái lỗ này tròn vành vạnh. Lạt ma Á La thò ngón tay vào, bên trong như có bánh răng bằng kim loại. Ông cả mừng reo lên: “Không sai đâu, đây chính là chốt khởi động cơ quan rồi.” Giáo sư Phương Tân liền nói ngay: “Chúng ta mang bốn món vũ khí kia lại đây cắm vào trong lỗ thử xem, nhanh lên.”

Bốn người liền chia ra hành động, Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La mang về trước tiên, quả nhiên chỗ tay cầm của thứ vũ khí ấy có kết cấu răng cưa chìa ra ngoài, hoàn toàn khớp với lỗ trên tay tượng thần. Trác Mộc Cường Ba định

vặn thử, nhưng bị lạt ma Á La ngăn lại: "Đợi chút đã, phải vặn cả bốn thanh một lúc mới được."

Giáo sư Phương Tân cũng mang vũ khí kia về, cắm vào một bức tường khác, mãi sau Đường Mẫn mới hì hục trở lại, nửa kéo nửa lê thứ vũ khí dài thượt ấy, trông vô cùng vất vả. Trác Mộc Cường Ba vội chạy tới giúp cô một tay. Vừa đỡ lấy món vũ khí từ tay Đường Mẫn, gã chợt nghe lạt ma phía sau kêu lên: "Cẩn thận trên đầu có thứ gì rơi xuống!" Trác Mộc Cường Ba không hiểu gì cả, giờ luôn thanh vũ khí đó lên, cánh tay trầm xuống, hình như vừa gạt một vật gì đó vừa lớn vừa dài sang một bên. Đến giờ gã mới nhìn rõ, hóa ra lại chính là con trăn trên

đầu bức tượng nữ thần khi nãy, hai tay không tự chủ được mà khẽ run lên. Cũng may lạt ma Á La chỉ nói cẩn thận trên đầu, chứ không nói cẩn thận con trăn, bằng không, lúc này gã đã bị con quái vật kia cuốn lấy rồi. Đường Mẫn nấp sau lưng Trác Mộc Cường Ba, rú lên sợ hãi.

Thì ra, con trăn kia bị kẹt giữa búi rắn đá chặt quá, vùng vẫy mãi từ nãy giờ mới thoát ra được, liền tức khắc trườn theo cánh tay tượng nữ thần bò xuống, bị Trác Mộc Cường Ba gạt văng xuống đất, lăn một vòng, rồi lại nhanh chóng ngóc cái đầu to tướng lên. Đôi mắt rắn lạnh lùng hằn học nhìn chằm chằm vào Trác Mộc Cường Ba, không ngừng lè lè cái lưỡi, cần cổ không ngừng đung đưa ra

trước rồi lại về phía sau, sẵn sàng xổ tới đớp một phát bất cứ lúc nào. Con trăn khổng lồ này dài tới gần tám mét, cả lạt ma Á La lẫn giáo sư Phương Tân đều ngây người ra tại chỗ, cũng chưa có kinh nghiệm đối phó với con quái vật này bao giờ.

Giáo sư Phương Tân cẩn trọng mở khóa kéo ba lô, chuẩn bị lấy chiếc đèn pha bên trong ra, lạt ma Á La chợt nói khẽ: "Dùng Derter ấy." Giáo sư Phương Tân lấy làm khó hiểu, đó là một loạt thuốc khử mùi, bọn họ thường dùng để giết một số loại côn trùng nhỏ mà thôi

Con trăn cũng không lường trước được bên dưới lại có bốn động vật nhỏ đứng thẳng trên hai chân như thế, đôi mắt rắn

nghi hoặc đảo tròn, thầm nhủ: “Rốt cuộc nên ăn con nào trước đây?” Song phương đều chưa có sự chuẩn bị, lúc này trong đại sảnh lại vẳng lên tiếng rít the thé sắc nhọn, bên trái một tiếng, bên phải một tiếng, nghe tựa như lưỡi cưa rít trên sắt gỉ, khiến cả bốn người đều đau nhói cả tai, lông tóc dựng ngược hết cả lên. Con trăn lớn vừa nghe thấy âm thanh đó, cũng như gặp phải cường địch, đột nhiên cuộn thân lại, tạo thành mấy vòng tròn đồng tâm, ngóc đầu lên cao, miệng há to hết cỡ, phát ra những âm thanh thị uy đặc thù.

Kế đó, cả tòa đại sảnh vang lên những âm thanh “bịch bịch bịch”, bốn người vừa nghe âm thanh này liền hiểu ra ngay,

cảm giác này giống hệt như lúc họ trông thấy con vật khổng lồ khi nãy di động. Hai đường hầm cao lớn ở hai bên, cùng lúc xuất hiện hai con quái thú vĩ đại, mà cũng không thể nói là quái thú được, đôi mắt tròn đen nhỏ xíu lấp lánh như hai viên trân châu, cái miệng nhòn nhọn, trên mũi có mấy sợi râu, đôi tai tròn, thân thể múp míp, tứ chi ngắn ngủn, kéo lê sau lưng một cái đuôi vừa to vừa dài, rõ mười mươi là một con chuột, chỉ có điều…con chuột này có thể hình so được với… con voi!

Hai con chuột khổng lồ chẳng buồn để mắt tới bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba, chúng chỉ nhìn chòng chọc vào con trăn khổng lồ, xét về mặt thể hình, con

trăn khổng lồ kia dường như không chiếm được chút ưu thế nào. Nhân lúc bọn quái thú đang gầm ghè giằng co, Trác Mộc Cường Ba kéo tay Đường Mẫn cẩn thận nhích về phía chỗ giáo sư Phương Tân, khe khẽ hỏi lạt ma Á La: "Đại sư, cái… cái thứ ấy…đó là hai con chuột à?"

Lạt ma Á La sửa lại: "Không, không phải hai con, mà là hai "ông" chuột mới đúng." Giáo sư Phương Tân điều chỉnh ống kính máy quay hướng về chỗ hai con chuột khổng lồ, lẩm bẩm nói: "Thật không thể ngờ, không ngờ còn có thể nhìn thấy những sinh vật lẽ ra đã tuyệt chủng rồi, tin tức này mà truyền ra ngoài đảm bảo sẽ làm cả thế giới phải chấn động."

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt:

“Sao hả? Thầy giáo nhận ra bọn này à? Chúng không phải là kết quả của đột biến gien ư?”

Lạt ma Á La nói: “Làm sao mà đột biến gien thế được. Đây là chuột khổng lồ châu Mỹ, theo các nhà khoa học, bọn chúng đã biến mất trên bề mặt địa cầu này từ bảy mươi triệu năm trước rồi, đến nay chỉ phát hiện được hóa thạch thôi. Một con chuột khổng lồ trưởng thành, thể hình hơi lớn hơn con tê giác một chút, nhưng hơi nhỏ hơn so với voi châu Phi. Sao hả, các cậu không nghiên cứu về các loài động vật từng sinh sống trên đại lục Nam Mỹ này hả?”

Trác Mộc Cường Ba ngây người ra nói: “Các loài động vật từng sinh sống ở đây,

chúng tôi làm sao mà nghiên cứu được?”

Lạt ma Á La thở dài nói: “Xem ra các cậu đúng là học hành chẳng ra gì. Không nghiên cứu về văn hóa khu vực Nam Mỹ, cũng không nghiên cứu về các sự kiện tiền sử, vậy khi gặp phải chuyện gì bất ngờ, các cậu chỉ biết hoang mang cuống quýt là phải rồi.”

Đường Mẫn dựa vào sau lưng Trác Mộc Cường Ba, nói: “Chúng ta, chúng ta đi khỏi đây đi, em sợ quá.”

Trác Mộc Cường Ba an ủi: “Anh cũng sợ lắm, nhưng làm sao mà đi đây? Nhưng anh nghĩ, thầy giáo thế nào cũng có cách.”

Lúc này, ba con thú khổng lồ kia đã lao vào quần nhau. Vì thân hình chuột khổng

lồ châu Mỹ quá to lớn, khiến con trăn chỉ quấn được trên mình nó có một vòng, không thể nào dùng sức được, mà muốn há miệng nuốt chửng nó, thì thật chẳng khác nào chuyện rắn nuốt voi cả; còn bọn chuột khổng lồ lại có hàm răng và móng vuốt sắc nhọn, chỉ thấy hai con chuột ngược lại còn dùng chi trước ôm chặt lấy thân trăn, há miệng cắn vào lớp vảy kiên cố của đối thủ, con trăn đau đớn cuộn chặt lấy cổ một con chuột, con chuột kia vội nhao tới giúp đồng loại. Chỉ thoáng chốc, hai con chuột đã một đầu một đuôi, ấn con trăn khổng lồ xuống đất, khiến nó không thể cuộn xoắn lại nữa. Con trăn Anaconda khổng lồ Nam Mỹ bị kéo thẳng đơ, trông chẳng khác gì con cá trạch nằm chờ chết trên thớt cả. Lúc này,

trong đường hầm phía Đông gian sảnh lớn lại có thêm một con chuột châu Mỹ khổng lồ lao ra. Lạt ma Á La giờ mới nói với giáo sư Phương Tân: “Tình hình không ổn rồi, giờ chỗ này như là ổ của chúng thì phải.”

Giáo sư Phương Tân cũng hiểu rõ, nếu con trăn lớn bị ăn hết, tiếp theo sẽ đến lượt bọn họ làm món tráng miệng sau bữa của mấy con quái vật này, vội nói nhanh: “Mau lên, cắm cái cuối cùng vào. Tôi đếm một, hai, ba, chúng ta cùng lúc dùng sức, chuyển động tay cầm theo chiều kim đồng hồ, xoay tới khi nào không thể tiếp tục nữa thì thôi, hiểu chưa hả?” Nói đoạn, ông ngước nhìn tượng nữ thần Mặt trăng, rồi tiếp lời: “Sau đó, bất

kể là xảy ra chuyện gì, cũng phải lập tức trèo lên trên kia.”

Bên dưới bục bái tế, bốn con thú khổng lồ vẫn giằng co kịch liệt, bên trên, bốn người đều đã đứng ở vị trí của mình. Nghe giáo sư Phương Tân phát lệnh, bốn thanh vũ khí dài bắt đầu từ từ xoay chuyển, xoay hết bốn vòng mới dừng lại, sau đó là một khoảng lặng ngắn ngủi, ngoài tiếng “chít chít” của lũ chuột và tiếng “sì sì” của con trăn khổng lồ, trong sảnh không còn âm thanh nào khác. Bốn người không kịp dừng lại, cũng không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, cùng nhào tới bám vào tượng nữ thần Mặt trăng, bắt đầu trèo lên cao. Leo được chừng một nửa, giáo sư Phương Tân mới sực nhớ ra

một vấn đề vô cùng nghiêm trọng, liền quay sang hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Bên trên có còn nữa hay không?” Vừa nghe hỏi vậy, tim Trác Mộc Cường Ba như trầm xuống một nhịp, gã thẩn thờ trả lời: “Ai mà biết được chứ!”

Lúc này, hệ thống đã bắt đầu khởi động, mặt đất chấn động, sàn nhà rung lên, những lực sĩ cao hơn hai chục mét kia há to miệng, tựa hồ như đang gào lên đau đớn, ngọn lửa rực rỡ cháy càng mạnh hơn bội phần, nữ thần Mặt trăng… phẫn nộ rồi! Bốn người treo lơ lửng trên cao, bám chặt vào vạt áo của bức tượng nữ thần, khó nhọc đợi cho cơn địa chấn cấp độ nhẹ này qua đi. Thấy lạt ma Á La cúi đầu nhìn xuống dưới, Trác Mộc Cường

Ba liền hỏi: “Đại sư, bên dưới có biến đổi gì không?”
Lạt ma Á La lắc đầu: “Không thấy gì! Hình như không có gì cả.” Lời ông chưa dứt, mặt đất lại bắt đầu rung lên bần bật, dường như có chốt cơ quan ở nơi nào khác cũng bị mở ra. Sau đợt chấn động thứ hai, giáo sư Phương Tân nói: “Hết cách rồi, liều một phen vậy, trèo lên đỉnh đầu bức tượng này rồi tính tiếp.” Đợt chấn động thứ hai này tương đối ngắn, thời gian ngưng lại khá dài. Trác Mộc Cường Ba sắp leo lên tới vai nữ thần thì đợt chấn động thứ ba lại bắt đầu. Lần này cảm giác yếu hơn một chút, dường như ở một nơi cách tầng này rất xa có một cơ quan nào đấy bị mở ra. Lạt ma Á La đột

nhiên kêu lên: “Nhìn kìa! Là nước!”
Trong miệng của bốn lực sĩ, nước phun ào ào, trông như bốn dòng thác lớn sầm sập đổ xuống địa ngục của nước và lửa này.
Nơi lối thông giữa tầng bốn và tầng năm, một đám du kích đang hoang mang nhìn quanh. Giờ quân số của chúng chỉ còn một phần tư so với lúc tiến vào địa cung, cả bọn như chim sợ cành cong, bất cứ tiếng động nào cũng đều khiến chúng run bắn cả thân mình. Gonzales túm tóc Basaka lắc mạnh: “Phải bình tĩnh! Phải bình tĩnh! Bảo với chúng nó không được làm loạn lên… lại có thằng khốn nào giẫm phải bẫy rồi hả?”
Một tên lính du kích run rẩy nói: “Hình

như, hình như không phải bẫy của tầng này.”

Gonzales lơi tay ra, thở phào nhẹ nhõm: “Không phải thì tốt, không phải thì tốt…”

Tầng năm, Soares đang đứng lại phía trước một vật khổng lồ bằng đá. Đồ vật này nhìn chỉnh thể thì hơi giống một cái nghiên mực khổng lồ, dài rộng đều hơn chục mét, ở giữa có vô số hố trũng, có cầu vòm, có cả đường thoát nước, xem chừng như là mô hình hệ thống nước ngầm của một thành trì phồn vinh. Đợt chấn động vừa rồi cũng làm kinh động đến y, Soares ngẩng đầu lên, lẩm bẩm: “Ai mở cơ quan tầng thứ sáu vậy nhỉ, sao lại có người đi từ dưới lên? Thật là lạ. Hắc hắc, từ tầng sáu mà muốn lên tầng

năm, chỉ e là hơi hung hiểm. Phải vượt qua chỗ đó…” Y lắc mạnh đầu: “Không thể nào, người bình thường không thể nào đi qua đó được.”

Cuối cùng họ cũng leo lên được đỉnh đầu tượng nữ thần. Sau khi kiểm tra kỹ lưỡng một lượt trong đám rắn đá, xác định không còn con trăn nào khác nữa, bốn người mới thở phào nhẹ nhõm, tạm thời nghỉ ngơi được giây lát. Lạt ma Á La chăm chú quan sát phần miệng các lực sĩ, chỉ thấy nước tuôn xối xả, ông nhìn một lúc, bỗng nhiên thốt lên: “Là hồ nước trên đỉnh, người Maya đã nối liền hồ nước khổng lồ trên đỉnh với tầng này.” Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Sao đại sư biết?”

Lạt ma Á La chỉ tay xuống nước: “Dưới nước kìa, có cá!” “Hả!” Trác Mộc Cường Ba kêu lên, lũ cá trong cái hồ ấy không phải thứ tốt lành gì, tình hình lúc này trở nên càng thêm bê bết. Gã cúi người xuống nhìn, chỉ thấy mấy con chuột châu Mỹ khổng lồ đã chạy biến từ lúc nào, cả con trăn cũng thừa cơ trốn mất, nó vốn là cao thủ bơi lội mà. Lạt ma Á La cũng cúi đầu nhìn xuống, nước đang không ngừng nuốt lấy từng bậc thang dẫn lên bục bái tế, lũ cá ăn thịt người không ngừng nhảy vọt lên khỏi mặt nước. Ông chau mày nói: “Tại sao nước dâng nhanh thế nhỉ? Chỗ phun nước có lẽ không chỉ ở bốn bức tượng lực sĩ này, những nơi khác cũng đang phun nước thì phải.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Còn nhớ vị trí giữa bốn gian sảnh còn lại không, tôi nghĩ chấn động vừa rồi chính là do bốn cánh cửa ấy bị mở ra đấy.”

“Chẳng trách.” Lạt ma Á La đột nhiên vỗ tay một cái: “Cơ quan khéo léo thật! Thiết kế tinh tế thật, tôi nghĩ mình đã hiểu ra rồi! Thì ra là như vậy!”

Giáo sư Phương Tân hỏi: “Ngài nghĩ ra điều gì vậy?”

Lạt ma Á La nói: “Ông còn nhớ khi chúng ta từ tầng thứ bảy đi lên, không gian bán nguyệt ở tầng này bị một cánh cửa đá bịt chặt lại không, lúc ấy tôi đã ngờ vực, tại sao tầng này lại đóng chặt đến thế, giờ thì coi như đã hiểu rồi.”

Giáo sư Phương Tân cũng tỉnh ngộ: “Thì

ra tầng này vốn là để tích nước, bằng không thì đã không gọi là địa ngục của nước và lửa rồi.”

Lạt ma Á La bổ sung thêm: “Chẳng những như vậy, đây là một kết cấu liên hoàn. Khi nước tích tụ đến một mức độ nhất định, áp lực khổng lồ đè nặng xuống sàn, cơ quan ở giữa hai bục bái tế mà sức chúng ta không thể ấn xuống kia sẽ bị nước đè xuống. Nếu tôi đoán không lầm, chốt cơ quan phải dùng đến áp lực nước khổng lồ ấn xuống ấy, chính là dùng để mở cánh cửa đá và nâng tấm lưới tấm lưới kim loại có mũi nhọn nặng nề kia lên, chỉ có sức mạnh lớn như thế mới có khả năng đưa cửa đá và tấm lưới kim loại ấy trở về vị trí ban đầu mà thôi.”

Giáo sư Phương Tân gật gật đầu: “Hiểu rồi, tôi đã hiểu rồi, quả thực là rất khéo léo tinh diệu, họ đã lợi dụng sức mạnh của tự nhiên để hoàn thành công việc con người không thể làm nổi, khiến cho cả bộ máy khổng lồ này có thể sử dụng lặp đi lặp lại nhiều lần.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La đang thảo luận hết sức hưng phấn, nắm chặt bàn tay Đường Mẫn, lo lắng hỏi: “Thế nhưng, làm sao mới lên được trên kia đây? Nếu nước dâng cao nữa, chúng ta sẽ bị chết chìm ở đây cả đó.” Lúc này, mực nước đã ngập cả bục bái tế, đang dần dần nhấn chìm bốn bức tượng thần nhỏ kia.

Giáo sư Phương Tân nói: “Đây đúng là

một vấn đề. A, có rồi, Mẫn Mẫn, chiếc bè da của chúng ta đâu, mở ra, nếu nước dâng cao tới đây, chúng ta có thể sử dụng bè da để nổi lên theo, như vậy, có thể lợi dụng sức nâng của nước mà lên thẳng tầng trên luôn rồi.”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không thể được, nước không dâng cao tới vậy đâu.” Ông chỉ vào ngọn lửa đang cháy, nói: “Phần đáy của bốn chiếc chậu lớn kia có vết nước, chỉ sợ mọi người khó mà nhận ra được, nhưng ngọn lửa đó tới giờ vẫn không hề tắt lụi, từ điểm này cũng nên nghĩ ra, mực nước sẽ không dâng lên cao quá ngọn lửa. Chỉ cần áp lực nước đủ mức, cửa đá sẽ mở ra, nước liền theo đó mà chảy đi, đồng thời cánh cửa nối liền

với hồ nước trên đỉnh sẽ đóng lại. Cuối cùng, nước ở tầng này sẽ chảy đi bằng hết, chỉ còn lại một ít đọng ở giữa bục bái tế, có lẽ từng có thủy tảo rong rêu trong ấy nữa, vì vậy chúng ta mới phát hiện ra thực vật dạng sợi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Vậy thì, người Maya cổ đại làm sao lên trên được?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có thể họ dùng thang dây.” Gã chỉ tay vào đoạn dây leo đứt bên mép cái hố hình vuông trên đầu.

Lạt ma Á La nheo mắt quan sát thật kỹ, rồi đáp: “Ừm, Cường Ba đoán không sai đâu, nhưng đây không phải dây thừng thời cổ đại, mà chắc là thang dây từ mấy

năm trước. Dây thừng là loại dễ mục nát nhất, mặc dù chỉ mấy năm nhưng nửa đoạn dây kia đã hỏng hết cả, phần còn lại e đã rơi xuống và bị nước cuốn đi rồi.”

Cuối cùng, lần này thì cả giáo sư Phương Tân cũng không còn chủ ý gì nữa, ông hỏi: “Vậy phải làm sao bây giờ? Đợi nước rút? Chỉ sợ chúng ta không thể cầm cự trong nước lâu như thế, hơn nữa, dù nước rút đi cũng không thể lên trên đó được.”

Lạt ma Á La nói: “Vẫn còn một con đường khác, nhưng sợ rằng phải mạo hiểm một chút.” Ông nhìn xuống dưới, nước đã ngập bốn pho tượng thần nhỏ, đang dâng dần lên tới phần hông của tượng nữ thần.

Đường Mẫn nói: “Lạt ma Á La, đại sư, đại sư muốn nói, dưới nước…”

Lạt ma Á La gật đầu: “Không sai, giờ cánh cửa thông ra thế giới bên ngoài đã mở ra rồi, mặc dù nước đang dồn vào đây, mức nước không ngừng dâng cao, còn nước trong hồ phía trên lại giảm đi đáng kể, áp suất giảm xuống, chúng ta có thể bơi qua từ cửa trượt ngầm dưới lòng đất kia.”

Giáo sư Phương Tân lo lắng nói: “Mạo hiểm quá, chúng ta không hề biết bốn cánh cửa trượt kia thông đi đâu, nếu hai bên đều bị đóng lại…”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không, tôi đã nghĩ kỹ rồi, Mọi người thử nghĩ xem, lúc chúng ta ở tầng địa ngục thứ 7, không chỉ

có mê cung phức tạp, hơn nữa còn có rất nhiều cơ quan bẫy rập, đến cuối cùng khi ra khỏi mê cung rồi, vẫn còn phán quyết cuối cùng, một cái bẫy gần như khiến người ta không thể nào thoát ra nổi. Nhưng còn ở tầng này thì sao? Sau lần đầu tiên chọn đúng hướng, thì dọc đường đều hết sức bình an, không hề có cơ quan bẫy rập gì, hoàn toàn không phù hợp với cái tên địa ngục của nước và lửa gì cả, còn hiện nay, nước và lửa đều có rồi, địa ngục…” Ông lại nhìn xuống dưới 1 lần nữa.

Giáo sư Phương Tân đã hiểu ra, khẽ kêu lên: “Trời ơi, ý của đại sư là, bây giờ, Cánh cửa Địa ngục mới bắt đầu mở ra, còn chúng ta phải vượt qua dòng nước,

mới có thể coi như chính thức tiếp nhận vào khảo nghiệm của địa ngục? Đây mới là mục đích thực sự mà người Maya xây dựng tầng địa ngục này ư?” Lạt ma Á La chỉ gật gật đầu, không nói thêm gì nữa.

Địa ngục của nước và lửa

Khi nước dâng tới tay nữ thần Mặt trăng, bỗng nghe “ùm” một tiếng, bệ đá dưới chân họ xuất hiện một cuộn xoáy, kế đó bốn người thấy rung rinh, cả bức tượng nữ thần tựa hồ như đang dịch chuyển. Lạt ma Á La thốt lên: “Thì ra còn hai tầng cơ quan nữa, cái đầu tiên khiến tượng nữ thần dâng lên, cái thứ hai mới mở cửa đá ra.”

Giáo sư Phương Tân nói với tâm lý của người gặp vận may: “Tượng nữ thần này

liệu có nâng lên cao tới lối thoát kia không?”

Lạt ma Á La lắc đầu đáp: “Không, không thể nào. Phiến đá dưới chân nữ thần là đá nguyên phiến, diện tích lớn lắm, nếu diện tích nhỏ hơn thì e còn nâng lên cao thêm nữa. Đừng quên địa ngục của nước và lửa này là thiết kế cho những hồn ma, nhưng kẻ tham sân vĩnh viễn không thể ra khỏi tầng địa ngục này đâu. Giáo sư, ông là đội trưởng, cần phải quyết đoán ngay, nếu tầng cơ quan thứ hai mở ra, tất cả sẽ quá muộn đó.”

Giáo sư Phương Tân liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn. Lần này ánh mắt của tất cả những người còn lại đều tập trung vào ông, áp lực ông phải chịu

vô cùng lớn. Trác Mộc Cường Ba thầm thở phào nhẹ nhõm, cũng may là gã không phải nhóm trưởng của nhóm này. Có điều gã càng lo lắng cho thầy giáo của mình nhiều hơn.

Tượng nữ thần dâng lên đến độ cao ngang với chậu lửa, đột nhiên trầm xuống, rồi dừng lại, theo đó, tim của cả bốn người cũng đều chùng xuống. Còn mười mét nữa, lối thông đó thoạt nhìn thì ngay trước mắt, nhưng sao lại xa xôi đến thế. Giáo sư Phương Tân cuối cùng cũng đưa ra quyết định: “Tất cả đội mũ chiếu sáng lên đầu, chuẩn bị lặn xuống nước! Mẫn Mẫn, chúng ta chỉ chuẩn bị một bình dưỡng khí thôi đúng không?”

Đường Mẫn cắn môi nói: “Vâng, chỉ có

một bình năm trăm mililit oxy lỏng.”

Giáo sư Phương Tân nhìn bình oxy lỏng chỉ bằng bình thuốc diệt côn trùng, trong lòng lấy làm lo lắng: bốn người chúng ta, mà chỉ có một bình oxy nhỏ thế này thôi.

Trong lúc Đường Mẫn lắp ráp thiệt bị cung cấp oxy, Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La đều đã đội xong mũ chiếu sáng. Nhìn ngọn lửa cháy phừng phừng, Trác Mộc Cường Ba nói: “Rốt cuộc là cái gì cháy vậy nhỉ? Tôi thấy trong bốn cái chậu lớn đó hình như không phải nước đâu.”

Lạt ma Á La nói: “Không phải nước, mà là dầu thô, bên trong đều là dầu thô. Những người Maya thông minh đã bịt nơi này bằng tường đá, sau đó dẫn dầu thô

dưới lòng đất sâu lên cho vào bốn cái chậu lớn này, cứ đổ từng chút từng chút một vào, ngọn lửa trong chậu sẽ không bao giờ tắt lụi cả.”

Trác Mộc Cường Ba kêu toáng lên: “Dầu thô? Dầu thô không phải màu đen hay sao?”

Giáo sư Phương Tân cũng chú ý đến, vừa ghi hình vừa đáp: “Dầu thô không phải lúc nào cũng đen cả đâu, có màu đỏ, màu da cam, màu nâu, màu xanh nữa. Ở đây là dầu thô tốt nhất, nguyên chất nhất, loại dầu thô không màu này gần như không cần lọc qua nữa, có thể trực tiếp sử dụng luôn như xăng. Suy nghĩ của tổ tiên người Maya, quả thực là tuyệt diệu quá.”

Một bình oxy lỏng, một van giảm áp, một mặt nạ thở, nút nhấn phun khí, vậy là xong một bộ đồ cung cấp dưỡng khí dưới nước đơn giản, Đường Mẫn giao nó cho giáo sư Phương Tân. Thu dọn xong hành trang, giáo sư Phương Tân nhìn dòng nước cuồn cuộn dâng lên bên dưới, cảm khái thốt: “Đây mới đúng là địa ngục đây!”

Bốn người đứng bên mép đầu tượng thần, nước đã lên tới cằm bức tượng, giáo sư Phương Tân nói: “Chuẩn bị xong chưa? Chúng ta xuống nước thôi. Nhất định phải theo sát tôi, ở dưới nước không có đường ra cũng không có dưỡng khí, hậu quả thế nào chắc mọi người cũng biết rồi.” Nói xong, ông liền nhảy luôn xuống

nước.

Lạt ma Á La nhắc nhở: “Cẩn thận có bẫy!”

Đường Mẫn đưa ánh mắt chan chứa tình cảm nhìn Trác Mộc Cường Ba, rồi nhảy xuống thứ hai. Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Dưới ấy vừa có trăn khổng lồ vừa có cá ăn thịt người, còn cần bẫy rập gì nữa đây?”

Lạt ma Á La nói: “Dưới nước là địa bàn của cá ăn thịt người, con trăn khổng lồ kia chỉ còn đường bỏ chạy thôi, nhưng giờ dòng nước không ổn định, bọn cá ăn thịt người khó mà tập kết thành đàn lớn được, chúng ta vẫn còn cơ may.” Nói xong, ông và Trác Mộc Cường Ba cũng trước sau nhảy xuống nước.

Bốn người bơi thành một hàng dọc, mắt nhìn chăm chăm vào ánh sáng của chiếc mũ chiếu sáng phía trước, chỉ sợ bị bỏ lại, đến lúc ấy sẽ sặc nước mà chết một cách vô cùng đau khổ. Ánh sáng trong nước rất mờ mịt, phạm vi chiếu sáng của mũ bị thu hẹp lại trong khoảng cách dưới năm mét. Khi giáo sư Phương Tân tìm thấy cánh cửa khồng lồ dước sàn nhà kia, chuyển bình dưỡng khí một vòng, bốn người mới tiếp tục tiến tới. Đi qua cánh của ấy xuống dưới chừng năm mét, mới có thể tiến tiếp theo phương ngang, dòng nước đều chảy cả về một hướng, muốn thoát ra được, bốn người phải lặn ngược dòng nước ấy. Độ sâu này, lại một lần nữa thể hiện trí tuệ của người Maya, hai

mươi mét chiều sâu, chính là cực hạn của con người khi lặn không thiết bị. Áp lực nước cực lớn ép chặt lên cơ thể, khiến người ta hô hấp khó khăn, nến không chuẩn bị sẵn nút tai để cân bằng lại áp lực, tai người sẽ bị áp lực ở độ sâu này làm mất đi cảm giác phương hướng và cân bằng.

Giáo sư Phương Tân đi trước dẫn đường, bơi ngược dòng được chừng hai chục mét, lại không thể không cho mọi người thở thêm một lần. Bỗng nhiên, đường hầm phía trước hiện ra rất nhiều vật thể trông như những xúc tu của một con quái vật, mấy người bơi lại gần mới phát hiện, thì ra là vô số dây xích kim loại cuộn thành từng cuộn. Lạt ma Á La

vội xua tay ra hiệu cảnh báo, bảo những người còn lại tuyệt đối không được lại gần dây xích, làm động những sợi xích này rất có khả năng sẽ khởi động bẫy chốt gì đó cũng nên.

Bơi thêm năm mươi mét nữa, phía trước đột nhiên xuất hiện đường rẽ, một đường hầm hình vuông hướng lên trên, một hình tròn hướng về bên trái. Giáo sư Phương Tân muốn đột phá qua cửa hầm hướng lên phía trên, nhưng dòng chảy bên trên áp xuống, mấy lần ông đều bị dòng chảy xối trở lại vị trí cũ. Lạt ma Á La quan sát cửa hầm hình tròn giây lát, rồi ra hiệu đường này có thể thông, bốn người lại hướng vào cửa hầm hình tròn. Trong thời gian đó, họ lại phải đổi hơi cho nhau hai

lần, nhìn nét mặt ngiêm trọng của giáo sư Phương Tân có thể nhìn ra ngay, lượng oxy lỏng đã tiêu hao rất nhiều. Bên trong đường hầm, vách đá có tượng khắc mặt người, ước chừng lớn hơn hai hoặc ba lần đầu người thật, cả phía trên cũng có tượng mặt người hướng xuống. Trong làn nước đục ngầu tối om chỉ có chút ánh sáng mờ mờ, có vô số cặp mắt đang nhìn, kẻ cười người giận, kẻ sợ hãi người mừng vui… Đường hầm dài dằng dặc, cảm giác tựa như bị nhìn chằm chằm ở tất cả các góc độ, cơ hồ buộc người ta phải trải qua hết cái gì gọi là thế gian ấm lạnh, nhân sinh bách thái.

Một con cá ăn thịt người bỗng nhiên bơi ra từ miệng một bức tượng, vút qua

trước mặt Đường Mẫn. Dưới ánh sáng của chiếc mũ, hàm răng sắc nhọn chìa hẳn ra ngoài ấy ánh lên đầy yêu dị. Đường Mẫn thoáng giật mình, tốc độ hơi chậm lại. Trác Mộc Cường Ba trông thấy một lượng khí lớn thoát ra khỏi miệng cô, còn giáo sư Phương Tân thì đã đi phía trước mất rồi, gã vội vàng bơi lại, ôm lấy Đường Mẫn, dùng miệng tiếp thêm cho cô chút dưỡng khí. Trác Mộc Cường Ba ôm Đường Mẫn, cả hai cuộn chặt lấy nhau trong làn nước, đồng thời gã cũng lấy tay ra hiệu cho cô: “Có mỗi con cá nhỏ, việc gì phải sợ chứ.” Khóe mắt Đường Mẫn hơi nhướng lên, không ngờ đã cười ngay được. Lúc này, lạt ma Á La bơi qua chỗ họ, ông vỗ nhẹ lên người Trác Mộc Cường Ba, ra dấu dọa

nạt, ý bảo hai người: “Giờ không phải là lúc quấn lấy nhau như thế, còn không chạy đi cho mau!”

Trác Mộc Cường Ba còn chưa lĩnh hội được ý lạt ma Á La, bỗng thấy Đường Mẫn hít mạnh một hơi, suýt chút nữa thì hút hết cả dưỡng khí của gã, gương mặt hai người cách nhau chỉ trong gang tấc, chỉ thấy Đường Mẫn có vẻ hết sức hoảng loạn, đôi mắt trợn tròn lên to hết cỡ, gần như lồi hẳn ra ngoài, nhìn chằm chằm ra phía sau lưng gã. Trác Mộc Cường Ba vội ngoảnh đầu lại, dưới ánh đèn lờ mờ, một bóng đen khổng lồ đang từ xa bơi tới, nhất thời gã cũng không nhìn rõ đó là thứ gì, nhưng có thể khẳng định mười mươi đó không phải là con trăn, cũng

không phải chuột khổng lồ Nam Mỹ, càng không phải bóng của đàn cá ăn thịt người, đó chính là một con cá lớn!

Hai người vội tách ra, đuổi theo giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La ở phía trước. Trác Mộc Cường Ba thấy lồng ngực hơi tưng tức, gã biết, đó là tín hiệu dưỡng khí trong cơ thể đã tiêu hao hết do nín thở quá lâu, giờ thân thể đang cực kỳ cần được hít thở, gã từ từ chậm lại. Bỗng nhiên cảm thấy một xung lực vô cùng lớn. Trác Mộc Cường Ba vội nghiêng người chìm xuống, con cá lớn kia vừa hay lướt vù qua đầu gã, Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy da đầu lạnh toát, chỗ tay gã chạm phải, vừa mềm lại vừa trơn, con cá lớn này dường như không có

xương. Thân thể con cá linh hoạt dị thường, vừa lướt qua trên đầu Trác Mộc Cường Ba, cái đuôi liền quẫy mạnh, nửa thân trước liền ngoặt trở lại. Nhờ ánh sáng ngọn đèn trên đầu, Trác Mộc Cường Ba trông thấy một cái miệng khổng lồ rộng tới nửa mét, hai môi trên dưới banh ra trông như hai cái thớt gỗ, bên trong đầy răng lởm chởm. Vừa nhìn thấy cái miệng này, Trác Mộc Cường Ba đã lập tức ý thức được, bọn họ đang gặp phải thứ gì… loài cá nước ngọt lớn nhất, hung hãn nhất thế giới, cá trê ăn thịt người!

Cá trê ăn thịt người có cơ thể dài trên ba mét, là loại cá nước ngọt ăn thịt tàn bạo nhất, khả năng tấn công và mức độ nguy

hiểm của nó hoàn toàn không hề thua kém cá mập trắng, cái đầu tròn ủng như thủy quái và cái miệng thớt gắn đầy dao nhọn, khiến tên nó được đứng đầu trong danh sách các loài cá đáng sợ nhất vùng Nam Mỹ này. Cá ăn thịt người Piranha mà gặp phải con quái vật bụng to này cũng phải chạy cho thật xa, vì chỉ cần nó há miệng ra là đã nuốt trọn cả đàn Piranha rồi, nhưng loài cá này cũng giống như loài cá nheo có họ gần với nó, thịt ăn rất ngon, kết quả có thể đoán ra được, giờ trên thế giới chỉ còn lại mấy con, có thể nói là đang bên bờ tuyệt chủng.

Cái miệng khổng lồ nhằm vào Trác Mộc Cường Ba xông tới, ở dưới nước lại không còn bao nhiêu hơi sức, quả thực

Trác Mộc Cường Ba không có sức mà tránh né nữa, đúng lúc ấy, con cá trê ăn thịt người lại đột nhiên chuyển hướng, phía bên dưới nó lao ra một bóng người, thì ra chính là lạt ma Á La đã tung chân đá văng nó đi. Lạt ma Á La nhanh chóng úp mặt nạ thở vào miệng Trác Mộc Cường Ba, gã hít liên tiếp mấy hơi, cuối cùng cũng hồi phục. Lạt ma Á La đẩy Trác Mộc Cường Ba một cái, gã đang đưa lại bình dưỡng khí cho ông, thì con cá trê ăn thịt người đã bơi vòng trở lại, xem ra không xơi được thịt người nó cũng quyết không chịu bỏ cuộc rồi. Lạt ma Á La ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba chạy cho nhanh, rồi bỗng mở bao chống nước, lấy roi điện cao áp ra, nhằm thẳng vào đầu con cá trê khổng lồ ấn

xuống.

Trác Mộc Cường Ba đã cách đạt ma Á La gần hai mét, vậy mà vẫn cảm thấy hai chân tê rần, thân thể không tự chủ được giật bắn lên một cái. Con cá trê ăn thịt người rung lên bần bật, quẫy đuôi một cái, hất lạt ma Á La trở lại, thoắt cái đã lủi ra xa. Lạt ma Á La lại càng thảm hơn, nửa thân người tê cứng, chỉ có thể dùng cánh tay trái quạt nước, Trác Mộc Cường Ba vội để ông hít một hơi dưỡng khí. Bỗng nhiên có bọt nước "ọc ọc" nổi lên, một mũi giáo đen ngòm đột nhiên từ phía dưới chọc vút lên ngay trước mắt hai người. Với tốc độ như thế, dù trên đất bằng cũng khó tránh, huống hồ là ở dưới nước, lạt ma Á La cởi mũ chiếu

sáng xuống, ra sức vùng vẫy, đánh lệch mấy mũi giáo bên cạnh Đường Mẫn đi, đồng thời dùng cánh tay đang hồi dần hồi phục ra hiệu cảnh báo: “Bên trên mũi giáo có độc, không thể chạm vào.”

Bộ thiết bị thở lại được luân chuyển đến tay giáo sư Phương Tân, ông lắc mạnh bình dưỡng khí, báo cho mọi người biết bên trong không còn bao nhiêu nữa, rồi ra hiệu cho cả nhóm tăng tốc theo mình.

Trong đường hầm ngập nước khi thì ngoặt sang trái lúc lại ngoặt sang phải, họ cũng mấy lần sơ ý chạm vào chốt bẫy, có cái thì không phản ứng gì, cũng không biết có chỗ nào chuyển động hay đóng lại hay không, có cái thì khiến đá rơi, giáo đâm, mấy lần đều vừa kinh vừa hiểm,

cũng may hợp tác nhịp nhàng nên mới tránh được thương vong về người. Trác Mộc Cường Ba có ấn tượng sâu sắc nhất, là một lần không hiểu giáo sư Phương Tân hay Đường Mẫn chạm phải chốt bẫy, từ miệng tượng mặt người trong đường hầm đột nhiên phun ra một lượng lớn chất lỏng màu đen như mực tàu, không rõ là có độc hay không, cũng may cả bọn bơi nhanh, bằng không đã bị vây lại trong đó, thì không thể nhìn thấy gì hết.

Giáo sư Phương Tân vẫn đi trước dẫn đầu, nhìn vẻ mặt càng lúc càng bối rối của ông có thể nhận ra, bình oxy lỏng nhỏ xíu của họ sắp cạn đến nơi, còn lối ra thì vẫn ở mãi chỗ nào không ai hay biết, thậm chí bọn họ vẫn đang quanh quẩn ở

tầng địa ngục thứ sáu, không đột phá được lên trên một chút xíu nào. Đường Mẫn theo sát sau lưng ông, Trác Mộc Cường Ba và đạt ma Á La đoạn hậu. Trác Mộc Cường Ba bỗng nhiên cảm giác có thứ gì đó quất qua mặt mình, giống như đụng phải đám thủy tảo, gã chưa kịp nghiêng đầu, cái thứ ấy đã lướt qua mặt. Trong một thoáng kinh hoảng, Trác Mộc Cường Ba lại phun ra một lượng lớn dưỡng khí. Gã vội bịt chặt miệng mình lại. Không ngờ vật ấy là một cái đầu lâu tóc tai rũ rượi, xương trắng phớ, trên đầu vẫn còn mái tóc bạc phơ, đung đưa qua lại trong làn nước như một con sứa lớn, trông quái dị khó tả nổi bằng lời. Cái đầu lâu đảo lượn mấy vòng trong nước, rồi lao thẳng vào lạt ma Á

La. Trác Mộc Cường Ba vội vẫy mạnh chiếc mũ phát sáng, ra hiệu cho lạt ma Á La phải cẩn thận.

Đang lặn dưới nước, đột nhiên xuất hiện sự kiện phi tự nhiên như vậy, đổi lại là ai cũng đều phải giật bắn mình lên vì hoảng hốt. Nhưng lạt ma Á La hoàn toàn không hề rung động, ông nhằm thẳng vào cái đầu lâu đang lao tới đấm ra một quyền, kế đó tung ra ba cú đá liên hoàn hất văng nó sang bên. Cái đầu lâu xoay một vòng, lại hậm hực truy tới. Lạt ma Á La vươn tay ra chộp lấy tóc nó, vừa lắc vừa giật, chỉ hai ba cái đã giật tung cả mái tóc ấy ra. Cuối cùng, ông lại bồi thêm một cú móc cực mạnh, đánh cho cái đầu lâu ấy văng cả xương hàm. Trong

miệng đầu lâu đột nhiên lao vút ra một con cá Piranha. Lạt ma Á La nhanh tay nhanh mắt, tay trái vươn ra chộp một phát, dùng sức bóp mạnh, con cá nhỏ liền bị bóp thành "cá khô", cái đầu lâu kia cũng chầm chậm rơi xuống đáy nước.

Trác Mộc Cường Ba chỉ biết trố mắt ra nhìn. Lạt ma Á La lại đưa ra hiệu, hỏi gã đờ ra đấy làm gì, còn không mau đi nhanh. Phía trước lại có lối rẽ, giáo sư Phương Tân không thể không ngoảnh đầu lại hỏi ý kiến mọi người. Trong thời khắc sinh tử, không ai có thể đưa ra đưa ra chủ ý được cả. Lúc này, Đường Mẫn chợt cuống cuồng chỉ về phía sau, trong nước xuất hiện vô số đốm đen nhỏ, là cá Paranha. Lạt ma Á La vừa bóp chết một

con, mùi máu tanh đã làm những con khác theo tới đây, cùng lúc tụ thành một đàn lớn. Không còn thời gian suy nghĩ, chỗ nào thông là bơi ngay vào đấy, mọi người chỉ biết bám theo giáo sư Phương Tân chui luôn vào một lối rẽ, không còn kịp suy tính hậu quả thế nào nữa. Không ngờ, phía trước lại có một hàng rào kim loại chắn mất lối đi, đang lúc hoang mang không biết xử trí ra sao, lạt ma Á La lay lay, phát hiện ra hàng rào này có thể nhích động, ông liền không chút do dự đẩy nó ra, bỗng nghe "cạch", một cánh cửa đá đã bít luôn đường ngầm lại, ngăn cách lũ cá sau lưng mọi người.

Bốn người nở nụ cười hân hoan, nhưng cũng không mừng rỡ được bao lâu.

Đường hầm nước này dường như là hướng lên trên, Trác Mộc Cường Ba tưởng đã tìm thấy lối ra, liền xông lên trước nhất, quả nhiên đã nhao lên được mặt nước, gã hít mạnh mấy hơi, bỗng nhận ra trong không khí có mùi dầu nồng nặc, ngẩng đầu lên quan sát, mới thấy đây là một không gian mái vòm bít kín, cả gian phòng chưa được mười mét vuông, không có chỗ nào để leo lên, bốn bức vách bốc khói đen mù mịt. Gã còn chưa kịp nhìn cho kỹ thì đã bị người thứ hai là lạt ma Á La nhô lên khỏi mặt nước ấn đầu gã xuống suýt chút nữa thì sặc, vừa lặn xuống dưới Trác Mộc Cường Ba đã thấy đỉnh đầu nóng ran, xoay người lại, liền chứng kiến cảnh tượng khắp bốn phương tám hướng trên mái vòm đều

phun ra những tia dầu thô cháy bừng bừng, làm toàn bộ mặt nước phía trên biến thành một biển lửa hừng hực.

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, bày tỏ sự cảm kích với lạt ma Á La, không còn cách nào hơn, bốn người đành lặn xuống lần nữa, nhưng trong đoạn đường hầm ngắn cũn này, ngoài phía trên kia, dường như không còn lối ra nào khác nữa. Một phút sau, nhiệt độ nước nhanh chóng tăng lên, lúc Trác Mộc Cường Ba lặn sâu xuống đáy vô ý chạm phải nền đá bên dưới, không ngờ nóng giãy cả tay! Đến giờ gã mới hiểu ra, cả bốn phía xung quanh đoạn đường hầm bít kín đều có lửa thiêu đốt, nếu không tìm được lối thoát, bốn người sẽ biến thành món cá

trạch hấp ở trong này.

Lạt ma Á La, cũng may là có lạt ma Á La, ông tìm được chốt cơ quan trong một bức tượng mặt người. Lúc này, nhiệt độ vách đá đã cao đến mức đáng sợ, ba người bọn Trác Mộc Cường Ba đều trợn tròn mắt lên nhìn lạt ma Á La, chỉ thấy ông như đang quyết tâm "ta không vào địa ngục thì còn ai vào địa ngục", chọc cả cánh tay vào mặt người đá kia. Tiếng "lách cách" vang lên, vách đá phía trước liền mở ra, bốn người như được đại xá, vội nhao ra khỏi cỗ quan tài nước bị lửa thiêu này, nhưng cơ hội sống sót thì vẫn chưa thấy đâu, bởi đây cũng là một ngõ cụt!

Giáo sư Phương Tân đưa mặt nạ dưỡng

khí cho Đường Mẫn, tuyệt vọng nhắm nghiền hai mắt lại. Đường Mẫn hít mạnh một hơi, nhưng không hít vào được chút oxy nào, bình oxy lỏng đã cạn kiệt. Lạt ma Á La gõ dọc theo vách đá, hy vọng tìm được điểm đột phá. Trác Mộc Cường Ba cảm tưởng như trên ngực mình bị đè một khối đá nặng mấy trăm cân, mỗi lúc một khó chịu hơn, ngột ngạt đến mức gã chỉ muốn phụt hết chút không khí cuối cùng trong cơ thể ra.

Trên tầng năm, Soares đang ngồi xổm bên cạnh một chốt bẫy, trầm tư lẩm bẩm: "Có thể đến được lò thiêu dưới nước cũng là không đơn giản rồi, chuột con, địa ngục dưới nước cũng có thể tùy tiện đi bừa đi bãi vậy à, có cần kéo chúng lên

không nhỉ? Merkin xem trọng mấy người này như vậy, nếu để chúng toi mạng ở đây, chắc hắn sẽ tức đến phát điên lên mất. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, đám người này hình như chẳng liên quan gì đến ta cả, không cần thiết phải tự tăng thêm cho mình những địch thủ vô vị làm gì, cứ để chúng tự sinh tự diệt thì hơn.” Cách đầu y chừng chưa đầy hai mét, một con trăn Anaconda đang cuộn tròn, lưỡi thè ra ngoài, Soares đã nhận ra từ trước, y vung tay một cái, cũng không biết đã dùng thứ gì, con trăn lập tức hoảng hốt lẩn đi. “Uỳnh uỳnh…” Soares nhận ra dưới chân mình đang rung động, lấy làm kinh ngạc, “Kẻ nào đã kéo chốt rồi? Không ngờ ở nơi khác cũng mở được đường hầm dưới nước ư?”

Người đầu tiên không nhịn thở nổi là Đường Mẫn, gương mặt nhỏ nhắn của cô phình lên đỏ ửng, thân thể đã tới mức cực hạn chịu đựng. Trác Mộc Cường Ba biết rõ, Đường Mẫn có thể ngừng thở bất cứ lúc nào, nếu vậy sẽ không thể nào vãn hồi được nữa, gã chỉ còn cách dùng ánh mắt không ngừng cổ vũ cô, cố gắng lên, cố gắng lên! Đường Mẫn dùng hết chút sức lực cuối cùng bóp chặt bàn tay Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt ai oán tựa hồ như đang nói lời ly biệt, tựa như muốn nói có thể chết bên nhau đã là một hạnh phúc lớn của đời người rồi. Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba kiên định mà cố chấp, đem lòng tin của mình truyền cho người yêu dấu… không thể chết ở đây

được, chúng ta còn rất nhiều việc phải làm, nhất định có cách ra khỏi đây mà.

Trong thời khắc gần như không còn bất cứ hy vọng nào ấy, vách đá trên đầu họ bỗng nhiên lộ ra một lỗ hổng, nước trào lên theo lỗ hổng đó, cuốn theo cả bốn người. Đứng lên trong làn nước, lần đầu tiên hít lại thứ không khí trong lành mới mẻ, phảng phất như đã ở dưới địa ngục mấy vạn năm, giờ lại được hồi sinh trở về dương thế, Trác Mộc Cường Ba ho rũ rượi sặc sụa. Đường Mẫn nằm vật ra bên cạnh, miệng thở dốc, nhất thời chẳng còn sức đứng nổi lên. Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La, một người ngồi trong làn nước, một người chống tay vào tường, cũng không ngừng thở hổn hển và ọe ra

nước. Vẫn còn sống, vẫn còn sống, Trác Mộc Cường Ba lúc này chẳng muốn nói gì hết, chỉ nghe loáng thoáng như giáo sư Phương Tân đang hỏi lạt ma Á La làm sao tìm thấy chốt mở, lạt ma Á La lắc đầu bảo, không phải ông, chính ông cũng không hiểu đây là chuyện gì nữa. Trác Mộc Cường Ba đỡ Đường Mẫn lên, để cô dựa vào đùi mình, Đường Mẫn thì thào hỏi: “Chúng ta đang ở đâu đây?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn vị giáo sư già bên cạnh. Giáo sư Phương Tân thở hắt ra đáp: “Tầng thứ năm, cung điện của Tử thần, vua chốn m ty.”

Chương 17 HUYẾT TRÌ

CUNG ĐIỆN CỦA TỬ THẦN

Bò lên khỏi đường hầm lầy lội, giáo sư Phương Tân thở phào một hơi nhẹ nhõm, nói với Trác Mộc Cường Ba "Giờ cậu đã hiểu tại sao ông Pieri phải tốn nhiều tâm tư như vậy chưa, ở dưới đường hầm có nhiều bẫy rập thế cơ mà. Nếu ngay cả bẫy đơn giản của ông ấy mà chúng ta cũng không thể phá giả được, vậy thì chúng ta cũng không thể phá giả được, vậy thì chúng ta căn bản không có cơ hội ra khỏi tòa cung điện ngầm này, ông ấy cũng không cần thiết phải chỉ đường cho

chúng ta làm gì nữa, cứ ở dưới lòng đất mà chờ chết còn thoải mái hơn bây giờ cả trăm lần.”

Trác Mộc Cường Ba không khỏi dâng lên niềm kính phục đối với vị thám hiểm gia tiền bối. Gã đưa mắt nhìn xung quanh, lúc này bọn họ đang ở trong một thông đạo vừa nhỏ vừa hẹp, giống như một đường ống thông gió nhiều hơn, nước đã rút hết. Gã kinh ngạc thốt lên: “Kỳ quái thật, mới rồi nước còn lớn thế, sao đã chảy đâu hết mất rồi?”

Lạt ma Á La đứng ở chỗ bọn họ bị đẩy lên nói: “Cậu đến đây xem thì biết.”

Trác Mộc Cường Ba thò đầu ra nhìn, chỉ thấy nước bên dưới giống như 1 dòng chảy ngầm, đang ào ạt về phía trước, liền

hỏi: “Sao lại thế?” Hỏi xong mới đột nhiên tỉnh ngộ, “Cửa đá bị mở ra rồi, nước ở tầng dưới đang rút đi!”

Lạt ma Á La nói: “Đúng vậy, nếu chúng ta lên chậm hơn dù chỉ 1 phút thì sẽ bị dòng nước rút đi này xối trở xuống tầng thứ 8, hơn nữa còn không có cơ hội trở lên nữa đâu.”

Trác Mộc Cường Ba đưa ra 1 nghi vấn nãy h vẫn thắc mắc: “Đại sư, lúc ở dưới nước gặp phải cái đầu lâu, sao ông không sợ gì hết vậy?”

Lạt ma Á la mỉm cười, nói ra 1 câu thiền ngữ: “Trong lòng không có quỷ, tất không phải sợ gì.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đây cũng là thành quả của việc mật tu hay sao?”

Lạt ma Á La không trả lời, không hiểu là vẫn chưa định thần lại hay đã cạn kiệt sức lực, thân hình ông hơi lảo đảo 1 cái.

Trác Mộc Cường Ba không để ý, vẫn chưa hết kinh hoảng: “Đúng là hung hiểm quá, thật không ngờ vẫn còn 1 nơi như vậy.”

Đường Mẫn cũng đã đứng lên. Cô mở to đôi mắt nói với Trác Mộc Cường Ba : “So với 2 tầng trước thì đỡ hơn nhiều rồi, tòa địa cung này càng xuống dưới thì càng đáng sợ mà.”

Trác Mộc Cường Ba không tin: “Làm sao thế được? Chúng ta phải thập tử nhất sinh mới lên đến được tầng này đó.”

Đường Mẫn ấm ức nói: “Tầng nào mà chẳng thập tử nhất sinh, anh chẳng qua là

kẻ ngốc gặp phúc đó thôi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Thật đó. Chín tầng địa ngục của người Maya, đáng lẽ phải là hình kim tự tháp ngược, nhưng theo như chúng tôi nghiên cứu và phân tích, cung điện dưới lòng đất này lại là cả 1 tòa kim tự tháp, phần lộ ra bên trên mặt đất chiếm 1 phần 3, cũng chính là kim tự tháp lớn chúng ta nhìn thấy ở Bạch thành, dưới lòng đất còn hai phần ba nữa. Tầng dưới nguy hiểm hơn tầng trên, rõ ràng là lợi dụng tâm lý tham lam của những kẻ tìm báu vật, ai mà không muốn tìm thấy càng nhiều báu vật hơn chứ, bẫy rập càng nguy hiểm, thì càng dễ khiến người ta cảm thấy bên dưới có kho báu lớn hơn, kết quả là những kẻ xuống

dưới đó, không còn ai trở lên được nữa. Từ những bộ xương khô mà chúng ta trông thấy, tòa địa cung này chắc đã bị người ta vơ vét sạch sẽ, sót lại không gì ngoài mấy cãi bẫy này, giờ chỉ là 1 ngôi mộ hại người không hơn không kém. Chắc là vậy rồi, đại sư? Đại sư?”

Lạt ma Á La gượng nở 1 nụ cười, rồi khuỵu xuống, bất ngờ ngã lăn ra, hôn mê bất tỉnh. Trác Mộc Cường Ba đứng gần đó nhất, vội ôm xốc dậy. Đường Mẫn kéo cánh tay lạt ma Á La , kêu “Ối” 1 tiếng: “Trúng độc rồi!” Vết thương trên cánh tay lạt ma Á La đã biến thành màu đen, dịch thể vàng sữa không ngừng rỉ ra ngoài. Có lẽ ông bị thương trong lúc giúp bọn Trác Mộc Cường Ba tránh mấy

mũi giáo, rồi sau đó còn chọc tay vào vách đá nóng bỏng kéo chốt mở của quan, chất độc đã ngấm sâu vào cơ thể.

Giáo sư Phương Tân nói: “Cũng may là chất độc từ ngàn năm trước, rất nhiều thứ đã thoái biến, bằng không đây chắc hẳn đã là thứ kịch độc chạm vào lập tức mất mạng ngay rồi. Thế nào hả? Có cách gì giúp được đại sư không?” Ông hỏi Đường Mẫn.

Đường Mẫn nói: “Không biết là chất độc gì, dựa vào phản ứng của vết thương thì rất giống với nọc rắn, có lẽ là chất độc lấy trên cơ thể ếch tên độc hoặc rắn độc. Nhưng chúng ta không có huyết thanh giải độc, cháu chỉ có thể tiêm cho ông ấy 1 mũi thuốc trung hòa độc tố, rồi dùng

thêm chút gel trị rắn cắn xem có hiệu quả không, nhưng cũng chẳng thể nào trị tận gốc, sợ rằng phải dựa vào bản thân đại sư để giải độc thôi.”

Đường Mẫn sơ cứu cho lạt ma Á La rồi đeo ba lô lên vai. Trác Mộc Cường Ba cõng ông trên lưng, tiếp tục tiến lên. Đường hầm nhỏ hẹp này chỉ dài chưa đầy 10 mét, lối ra là 2 lỗ tròn đường kính chưa đầy 1 mét., ở giữa ngăn cách bằng 1 trụ đá thẳng đứng bên ngoài cũng giống như tầng thứ 6, đèn đuốc sáng rực, những ngọn đuốc trông như chén sừng trâu cắm ở khắp mọi nơi. Lối ra cao cách mặt sàn chừng 3 mét. Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn xuống trước, sau đó đỡ lấy lạt ma Á La, đợi giáo sư Phương

Tân cùng xuống tới nơi. Lúc này họ mới nhìn rõ, lối ra của thông đạo là một cái đầu lâu đá nhân tạo khổng lồ, cửa ra chính là hai hốc mắt của nó.

Tử thần ** Puch, anh trai của nữ thần Mặt trăng, hóa thân của thần Mặt trời dưới địa ngục, vị chúa tể địa ngục trong lòng người Maya, đồng thời cũng là thống lĩnh của 9 vị dạ thần chốn m ty, vị thần xuất hiện nhiều thứ 2 chỉ sau thần Kukulkan trong nền văn minh Maya. Hình tượng của thần có lúc là 1 ông già còng lưng, có lúc là 1 bà già móm mém, tay chân như vuốt chim ưng, nhưng nhiều nhất vẫn là hình ảnh giống như trong giáo lý của các tôn giáo lớn trên thế giới, chính là bộ xương khô. Tay thần cầm cây

trượng phán quyết của thần thánh, trên người đeo đầy chuông, bên cạnh có trợ thủ đắc lực là thần Báo. Đây là những tư liệu Trác Mộc Cường Ba biết được qua buổi học "bổ sung" dưới tầng thứ 7, nhưng phải đến tận lúc này, khi thực sự đứng trước cung điện của Tử thần, gã mới cảm nhận được sự kính sợ của người Maya đối với Tử thần ** Puch, tất cả những điều đó đều được họ thể hiện qua kiến trúc của mình.

Các ngọn đuốc trong đại sảnh đều ở độ cao dưới 5 mét, còn mái vòm thì ẩn trong 1 vùng tối sâu thẳm. Khắp gian đại sảnh, ở những nơi mắt thường có thể trông thấy, tất cả tượng điêu khắc, tranh vẽ, trang trí, đều liên quan đến xương người.

Mỗi ngọn đuốc trông như chén sừng trâu kia đều do 1 bộ xương người nâng trên tay; phù điêu trên tường đều tạc hình đầu lâu khổng lồ, hoàn chỉnh hoặc chỉ có nửa trên, từng chiếc răng được chạm tỉa rất công phu; trong những bích họa màu đen có thể thấy các bộ xương người đứng hoặc ngồi, tả thực có, trừu tượng có, hình thái sinh động đến mức như đều có sinh mạng vậy; các lối vào đều được tạo hình là những đầu lâu xương sọ miệng há to cho người ta phải chui vào; cột chống đại sảnh là những chiếc xương sườn được xếp thành hàng lối, gây cho người ta cảm giác như đang đi lại trong lồng ngực của 1 người khổng lồ; mỗi phiến đá lát sàn rộng chừng 15 mét vuông, bên trên chạm nổi toàn những nô lệ chỉ còn là

bộ xương bị đánh đập, tra tấn man rợ. Giáo sư Phương Tân ghi lại tất cả vào máy tính, bảo rằng đây là cung điện duy nhất trong những cung điện ông từng thấy sử dụng xương cốt để trang trí. Bọn họ đi rất lâu, trông thấy rất nhiều bức tượng xương cốt lớn nhỏ khác nhau. Tầng này còn lớn hơn rất nhiều so với tưởng tượng của họ. Pieri đã viết thế trong cuốn sổ ghi chép : "Không nghi ngờ gì nữa, cung điện Tử thần chính là cung điện hùng vĩ, tráng lệ nhất trong cả tòa cung điện này, trước nay tôi chưa bao h dám tưởng tượng, dùng xương cốt lại có thể xây dựng nên 1 tác phẩm nghệ thuật khiến người ta phải khâm phục…(thiếu). Ở đây có mấy nơi để lại ấn tượng rất sâu sắc,

tôi có thể liệt kê bên dưới…(thiếu), khung xương quái dị của loài sinh vật khổng lồ (hay là tượng đá?)… hố tuẫn táng… bầu trời sao…(Không thể đọc được). Khoảng cách giữa chúng rất xa, tôi nghĩ, lối lên có lẽ là ở 1 trong những nơi này, hoặc cũng có thể, tầng này vẫn còn nơi tôi chưa thăm dò tới. Vì lúc xuống tới đây tâm trạng tôi rất kích động, chạy qua rất nhiều căn phòng mới nghĩ tới việc nhớ lại đường lên trên, nhưng tôi không tìm được vị trí nào để xuống tiếp nữa…”

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ trong bụng: “Cái ông Pieri này không lấy chúng ta ra làm trò đùa đấy chứ, mỗi lần tới chỗ quan trọng, không phải bỗng

nhiên bỏ sót, thì là không nhớ được, đúng thật là.”

Giáo sư Phương Tân cho máy tính hiển thị nhưng nơi họ đã đi qua, mà hình liền hiện lên 1 hình vẽ 2D, ông chỉ tay nói: “Có trông thấy không, cả bức vách đều là 1 đường thẳng, chúng ta giống như đang đi trong 1 gian phòng khổng lồ, không thể nào đo đếm được dài rộng bao nhiêu, người Maya đã chia nó thành các gian phòng nhỏ hơn, mỗi gian cao chừng mấy chục mét, rộng dài độ trăm mét gì đó, mà những thứ Pieri nhắc tới trong cuốn sổ, chúng ta còn chưa thấy cái nào cả. Điều làm tôi khâm phục nhất chính là trí tưởng tượng của người Maya, không ngờ họ có thể tạo ra nhiều hình tượng xương cốt tạo

hình tương đồng mà lại có phong cách riêng biệt đến thế.” Trác Mộc Cường Ba cõng lạt ma Á La trên lưng, gật gật đầu. Đường Mẫn buông cánh tay lạt ma ra, nói: “Hơi thở, nhiệt độ, mạch đập đều vẫn bình thường, tạm thời không có gì đáng ngại.”

Họ băng qua thêm 1 gian phòng nữa, cuối cùng cũng phát hiện ra 1 gian phòng đặc biệt. Xung quanh gian phòng cũng trang trí không khác gì những phòng khác, chỉ có bức tượng khổng lồ ở giữa gian phòng khiến người ta phải sửng sốt. Trong mắt người hiện đại thì bức tượng này không lạ chút nào. Đó là 1 bộ xương thuộc về loài khủng long nào đó, đứng thẳng cao tới bốn năm mét, chiều dài

mười mấy mét. Nhưng loại hóa thạch này xuất hiện trong địa cung người Maya, thật không thể không khiến người ta thấy kinh ngạc. Trác Mộc Cường Ba ngước mắt nhìn hóa thạch khủng long, nói: “Đây là…khủng long bạo chúa à?” Gã đã nhìn thấy 1 lần trong viện bảo tàng.

Giáo sư Phương Tân bước tới gần ngắm kỹ 1 hồi, rồi nói: “Đúng là hóa thạch, cụ thể là chủng loại nào thì không rõ lắm. Nhưng mà kỳ quái thật, người Maya làm sao mà được thứ này dưới lòng đất nhỉ? Mọi người nhìn xem, mặc dù chỗ nào cũng có dấu vết bị tổn hại, nhưng về tổng thể thì rất hoàn chỉnh. Bọn họ đã tìm đủ mọi cách đào lên đồng thời lắp ghép hoàn chỉnh bộ xương hóa thạch này,

đây…” Ông bỗng hiểu ra, thốt lên: “Đây nhất định là bộ xương sinh vật kỳ quái mà Pieri trông thấy, vì ông ấy không hiểu hóa thạch là gì, vậy nên mới không thể phán đoán được là tượng đá hay xương cốt.”

“Đây là khủng long mà, Pieri không đến nỗi cả khủng long cũng không biết chứ.” Trác Mộc Cường Ba hiểu, các nhà thám hiểm mấy thế kỷ trước đều là những người có học thức uyên bác, mà theo gã, những vấn đề thuộc về thường thức như là khủng long, giờ cả học sinh tiểu học cũng còn biết nữa là.

Giáo sư Phương Tân kiểm tra lại tư liệu rồi nói: “Không có gì là lạ, cậu xem này, mãi đến năm 1841 từ ‘khủng long’ mới

được đưa ra, mà lúc ấy thì Pieri đã qua đời lâu rồi. Theo như ông ấy nói, nơi tiếp theo cách đây rất xa, chúng ta vừa đi vừa để ý tìm kiếm cẩn thận, thử coi có thể tìm được đường lên trên không.”

Trác Mộc Cường Ba dịch người lạt ma Á La lên trên một chút cho dễ cõng hơn. Đang chuẩn bị đi tiếp , bỗng nghe tiếng “cách cách” vang lên, gã cẩn thận ngoái đầu, nửa căng thẳng nửa hoài nghi nhìn chằm chằm vao bộ xương khủng long hóa thạch, bước mấy bước rồi lại quay đầu nhìn, sau khi đã xác định hóa thạch ấy không có biểu hiện gì lạ thường, mới bắt đầu đi xung quanh đại sảnh tìm kiếm đường thông lên trên.

Ba người đều mệt mỏi rã rời, gần như là

lật tung cả nền nhà lên, kiểm tra hết từng bức tượng xương người, từng góc cột, không phát hiện ra bất cứ đường nào có thể lên trên, nhưng bẫy thì đụng phải không ít. Một lần Đường Mẫn chạm phải chốt bẫy dưới chân, bức tượng bộ xương trước mặt cô đột nhiên mở bung lồng ngực, suýt chút nữa đã kéo cả Đường Mẫn vào trong, làm Đường Mẫn sợ hãi kêu rú lên. Sau lần đó, Đường Mẫn cứ bám sát sau lưng Trác Mộc Cường Ba mà tìm kiếm, tự nhiên thành lãng phí mất 1 nhân lực.

Cuối cùng giáo sư Phương Tân cũng lên tiếng: “Xem ra không phải ở đây rồi, đi thôi, đến nơi tiếp theo. Nhưng trên đường đi cũng phải cẩn thận xem xét, có

khi ở ngay bên đường cũng không chừng. Nội dung cuốn sổ của ông Pieri quả thật rất kỳ lạ, bầu trời sao? Mọi người biết trong tiếng Anh, bầu trời sao còn có ngĩa nào khác nữa không?”

Ở 1 nơi khác trên cùng tầng kim tự tháp đó, mười mấy tên du kích đang vây quanh bệ đá màu trắng mà lúc nãy Soares đứng cạnh. Bệ đá này cao hơn đầu người, trông giống như 1 cái nắp quan tài khổng lồ, bên trong bệ có nhiều bột vụn màu nâu đất, trông rất giống máu khô. Đám du kích chỉ biết gãi đầu gãi tai, không ai nói ra được rốt cục thứ này dùng để làm gì.

Một tiếng kêu thảm thiết vang lên, Gonzales giật thót mình, không hiểu lại

có thằng ngu đen đủi nào giẫm phải bẫy rồi, hắn xoay phắt người lại ngoác miệng ra chửi bới: “Không phải đã xếp hàng rồi à? Sao còn giẫm phải bẫy nữa vậy?”

Một gã lính du kích đứng sau lưng hắn tái mặt nói: “Không phải bẫy, Buck… Buck…hắn bị chuột tha đi rồi! Chuột, chuột, lớn, lớn, lớn lắm! Tôi chưa bao h thấy con nào lớn như thế cả!”

Gonzales cho hắn 1 bợp tai, giận dữ quát lên: “Chuột thì to thế nào được chứ? Kéo được cả người đi hay sao?” Tên lính du kích kia uất ức ôm bộ mặt sưng vù lí nhí biện bạch: “Chuột, đúng là chuột mà, chưa bao h tôi thấy con chuột nào lớn đến thế. Là chuột, đúng là chuột…”

Gonzales chửi bới ầm ĩ, rít mạnh 1 hơi

thuốc cho bớt căng thẳng, nhưng mới bước được hai bước, đã nghe tiếng "xì xì", trước mặt bỗng trườn ra 1 con trăn khổng lồ. Gonzales giật bắn mình, rơi cả điếu thuốc xuống đất. Bốn tên thủ hạ sau lưng hắn cùng nổ súng bắn loạn xạ, cuối cùng coi như cũng bắn chết được con vật, đồng thời trong góc lại thấp thoáng 1 cái bóng, dường như là 1 con trăn khác vừa chui vào trong vùng tối.

Basaka nhắc nhở: "Sếp, hình như tầng này không chỉ có bẫy rập, mà còn có rất nhiều động vật cỡ lớn, trăn khổng lồ, đó là trăn khổng lồ đấy. Hơn nữa, còn 1 số đứa đi vào lối rẽ, giờ vẫn chưa tìm thấy, quá nửa là đã…"

Gonzales hằn học giậm mạnh lên điếu

thuốc dưới đất, nói: “ Con mẹ nó, cái chỗ quỷ tha ma bắt này, nếu tầng này còn không tìm thấy thứ gì, vậy chúng ta … chúng ta … đếch tìm nữa !” Hắn đã nhẫn nại hết sức có thể, không thể tiếp tục cứ nhằm hướng có nguy hiểm mà tiến lên nữa. “ Đằng nào cũng đã tìm được tới đây rồi, lần sau mang theo nhiều người hơn nữa tới đây, tao không tin là không phá hết được dốn bẫy này!” Trong đầu Gonzales thầm nhủ.

“ Trở về là một lựa chọn sáng suốt, chúng mày nên về từ lâu rồi mới phải, giờ thì đã muộn mất rồi”. Trong bóng tối vọng lại một âm thanh xa lạ, họng súng của tất cả đám du kích đều hướng về phiá có âm thanh cất lên ấy.

“ Kẻ nào ?” Gonzales rít lên, cơ thịt khắp người đều giật giật.

Soares từ trong bóng tối bước ra dưới ánh đèn, nửa gương mặt như chim ưng ma quỷ của y khiến đám du kích giật thót mình, thầm nhủ, chẳng lẽ lại là xác ướp vạn năm đội mồ sống dậy ! Soares cười cười nói: “Dùng huyết trì để khởi dộng cung điện của Tử thần là một quá trình rất dài và phức tạp. Ta cần 3 cái xác sống, 3 cái xác chết, 3 bộ da người, ba túi mật, rất vui vì bọn mày có thể cung cấp các thứ ây.”

Mặc dù Gonzales không hiểu ý đối phương lắm, nhưng sát khí trong tiếng cười ấy thì hắn nhận ra được, tên béo vung tay lên quát: “ Mặc cha mày là ai,

không thằng nào dám cản trước mặt bọn tao đâu, chết đi !” Lệnh vừa hạ xuống, tiếng súng lập tức vang lên, Soares bật cười khùng khục lách người biến mất vào trong bóng tối. Gonzales vung tay lên nói: “ Mày, mày, lên xem sao.”

Hai têm tròn đội du kích cầm súng, dè dặt tiến lại gần chỗ Soares vừa biến mất sau đó cũng biến mật luôn vào bóng tối, đã 10 phụt trôi qua mà không thấy động tĩnh gì cũng không có hồi âm. Basaka lớn tiếng gọi: “ Này, chúng mày đâu rồi? Scoter, Landark, trả lời đi!” 4 phía xung quanh ánh đuốc bập bùng, tĩnh lặng đến đáng sợ.

Basaka đích thân dẫn theo 4 tên thuộc hạ, phập phồng lo sợ lần tìm về hướng 2

người kia biến mất. Gonzales thình lình thấy hết sức rõ ràng, 5 người chìm vào bóng tối. Chợt có tiếng súng vang lên. Trong ánh lửa, Gonzales trông thấy 1 bóng đen khổng lồ và bóng người nhỏ bé chồng lên nhau. Sau đó tiếng súng im bặt, tiếng người cũng im bặt. Gonzales giương khẩu súng máy lên, quét 1 loạt đan vào bóng tối nhưng không có gì hết, hắn run run giọng nói: “Con mẹ nó, quái vật”

“A!” sau lưng Gonzales chợt vang lên tiếng kếu thảm thiết, tên béo vừa xoay người lại, tức khắc sợ đờ người ra…

Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba vừa đi vừa tìm kiếm. Không biết bao nhiêu lâu sau, giáo sư Phương Tân đột nhiên

chỉ tay vào màn hình máy tính: “ Chúng ta chuyển hướng rồi.”

“Gì cơ ạ?” Trác Mộc Cường ba hỏi.

Giáo sư Phương Tân đáp: “Cậu nhìn đi, trước đó chúng ta đi theo hướng đông tây, kể từ gian đại sảnh này, h chuyển thành hướng nam bắc rồi.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Vậy nghĩa là thế nào?”

Giáo sư Phương Tân giải thích: “Tôi nghĩ rằng là tổng cộng được chia làm 4 khu vực lớn, tất cả các gian sảnh chúng ta vừa đi qua chắc có lẽ thuộc khu phía nam, gian phòng chứa bộ xương khủng long hóa thạch là trung tâm, 2 bên phân bố đối xứng, số lượng và tạo hình các gian sảnh đều tương tự như nhau.”

“Cái gì cơ!” Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng kêu lên: “Ý của thầy giáo là, chúng ta đi lâu như vây mới chỉ đi được một phần tư của tầng này thôi sao?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Chỉ sợ là thế thôi, tôi nghĩ, muốn tìm đường lên trên phải ít nhất chúng ta cũng mất trọn 1 ngày để tìm kiếm hết tất cả các gian sảnh mất.”

Nghe giáo sư Phương Tân nói, Đường Mẫn mệt mỏi nghiêng người dựa vào

Trác Mộc Cường Ba. Từ mê cung tầng thứ 7 họ đã không ăn tí gì, sau đó lại phải trèo thang, leo tượng nữ thần, lặn dưới nước 1 thời gian dài, thể lực quả thực đã tiêu hao gần hết. Giáo sư Phương Tân cũng chú ý đến vấn đề này. Ông nói:

“Hay là như vậy đi, đối với các gian sảnh dọc đường, chúng ta không cần tìm quá tỉ mỉ, chủ yếu cứ nhằm vào mấy nơi Pieri nhắc đến ấy, Tôi cho rằng, 4 gian sảnh này chắc hẳn đều là vị trí trung tâm của 4 khu vực. Chúng ta đến gian sảnh thứ 2 thì dừng lại nghỉ 1 chút, thể lực tiêu hao nhiều quá rồi, nếu không nghỉ ngơi chỉnh đốn lại, cơ thể không chịu nổi đâu.”

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn gật đầu đồng ý. 3 người lại tiếp tục hướng về phía Bắc. Máy gian sảnh hướng Nam bắc và những gian hướng Đông tây khi nãy khác với nhau khá rõ rêt, tất cả các gian sảnh hướng Đông tây đều lấy phù điêu hình đầu lâu tạc trên tường làm chủ

đạo, trang trí bằng các nét chạm bộ xương nô lệ màu đen; còn các gian sảnh lúc nãy lại lấy tượng đá hình đầu lâu lớn làm chủ đạo. Bọn họ nhìn thấy 1 bức tượng đầu lâu cao tới 5 mét, nặng dễ chừng cả trăm tấn trong 1 gian sảnh lớn. Người Maya tạc bức tượng này giống y như thật, bên trong thì đặc ruột, rõ là được làm từ nguyên 1 tảng đá trắng lớn, thật khó mà tưởng tượng được người Maya cổ đại làm thế nào để đưa tảng đá nặng như vậy xuống được đến tang này. Cuối cùng khi họ đi qua 1 cái đầu lâu đá, tới gian sảnh tiếp sau, trước mắt liền xuất hiện 1 cái hố tuẫn táng song lịa hoàn toàn khác hẳn với những gì họ đã tưởng tượng trong đầu.

HỐ TUẪN TÁNG

Gian đại sảnh ở giữa gấp hơn ba lần các gian xung quanh, mặt sàn vốn phẳng lỳ trơn tuột, bốn bề đều lõm xuống như đường xe điện ngầm, hình thành nên các đường rãnh dài hình chữ nhật. Giáo sư Phương Tân lấy máy dò ra quan trắc sơ bộ một chút. Những đường rãnh này rộng ba mét, sâu năm mét, chiều dài không đều, nằm trong khoảng từ một trăm đến một trăm năm mươi mét. Trong các hố tuẫn táng cần phải có xương cốt, điều này không hề sai, nhưng hố tuẫn táng mà họ trông thấy lại khác với tất cả những chỗ khác, các bộ xương khô bên trong không xếp thành hàng thành lối mấy chục bộ hay mấy trăm bộ một, mà là vô số khúc

xương chất chồng lên nhau, giống như một đống đồ chơi xếp hình gỗ ném lung tung xuống ấy vậy. Trong những đống xương ấy, có xương người, có xương thú, hệt như những bức tường xung quanh, mỗi khúc xương đều ánh lên một sắc trắng thảm thương, một màu trắng quái dị, rõ là không có tạp chất, tựa hồ như mỗi khúc xương trong ấy đều được người ta cạo rửa sạch sẽ hoàn toàn, sau đó mới ném xuống hố tuẫn táng vậy.

Đường Mẫn cúi đầu xuống, không dám nhìn tác phẩm nghệ thuật khủng bố theo trường phái siêu thực này. Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Giáo sư, những bộ xương trong này dường như rất không bình thường, theo tôi thì thi cốt bên trong

hố tuẫn táng lẽ ra không nên sạch như vậy mới đúng chứ.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Cậu nói không hề sai, hố tuẫn táng ở đây không phải hố tuẫn táng theo nghĩa truyền thống. Hố tuẫn táng theo nghĩa truyền thống, tức là đem người và gia súc còn sống cùng lúc giết chết khi hạ táng các quý nhân, rồi chôn xuống các hố các rãnh đã đào sẵn trong mộ. Người sau khi chết thi thể mới rữa ra, cộng với một loạt những phản ứng hóa học sinh học, xương cốt phải gần như màu bùn đất mới đúng, còn xương cốt ở trong này, quả thực là quá trắng. Hơn nữa, đã có trận thế âm binh rồi, tại sao còn phải đào hố tuẫn táng lớn thế này làm gì nữa nhỉ?” Ông thử giậm

chân xuống hố tuẫn táng, dùng sức dận xuống, rồi nói: “Các khúc xương lèn chặt lắm, số lượng xương cốt chôn ở đây khẳng định là nhiều khủng khiếp!”

Đường Mẫn kéo kéo cánh tay Trác Mộc Cường Ba, mặt ủ mày chau nói: “Chúng ta, chúng ta ăn ở đây hay sao? Em, em không nuốt nổi đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Giáo sư, chúng ta trở lại gian sảnh trước, ăn uống nghỉ ngơi rồi quay lại tra tìm những hố tuẫn táng này được không?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu đồng ý. Ba người liền vòng trở lại ăn uống. Đây cũng là số thức ăn cuối cùng còn lại của họ rồi. Đường Mẫn lấy thuốc ra truyền qua đường tĩnh mạch cho lạt ma Á La.

Lúc này, cơ mặt Gonzales không ngừng co giật, toàn thân bị một bầu không khí băng lạnh thấm đẫm mùi máu tanh bao phủ. Mỡ trên người hắn giờ đây có nhiều thêm mấy chăng nữa cũng không ngăn nổi cảm giác lạnh lẽo ấy. Trước mặt hắn, bảy con trăn khổng lồ Nam Mỹ đang nghếch cao đầu, trông tựa như bảy chiếc cột. Dưới ánh đuốc, đầu trăn khổng lồ càng thêm âm lạnh ghê rợn. Sáu tên thuộc hạ còn sót lại của hắn đã bị sáu con trăn kia siết chặt, lúc này đã thở ra nhiều hít vào ít, e rằng khó mà sống nổi. Gonzales sống ngần này tuổi rồi mà cũng chưa từng trải qua tình cảnh nào hung hiểm tới nhường này, hắn giơ khẩu súng máy trong tay lên, song khí thế thì đã bị đè bẹp từ

lâu, ai mà biết sáu con trăn khác liệu có cùng bổ tới chỗ hắn hay không, cứ nghĩ đến cảm giác bị năm con trăn phây thây là toàn thân Gonzales run lên bần bật.

"Tầng này có rất nhiều trăn khổng lồ Nam Mỹ và loài chuột khổng lồ mà con người xếp vào hàng động vật tiến sử, đều là do người Maya cổ đại nuôi thả trong đây để bảo vệ lăng mộ cho vị vua tôn quý nhất của họ - vị vua duy nhất tự xưng là Tử thần Ahezt." Hình bong Soares lại hiện ra trong tối tăm như 1 bóng ma. Không cần phải nói, tất cả thủ hạ còn lại của Gonzales đều đã gặp phải tình trạng tương tự rồi. Soares nở 1 nụ cười đáng sợ, chỉ vào ngực mình: "Ở tầng này, lời tao tức là mệnh lệnh." Soares mỉm cười

bước về phía Gonzales, 1 con trăn khổng lồ cỡ bự nằm vắt vẻo ngay trước mặt, không ngừng vặn vẹo thân mình mở đường cho Soares, đồng thời cũng có thể chắn đạn cho y. Soares đi sau con rắn, gương mặt sứt sẹo nham nhở của y trông còn dữ tợn hơn mặt rắn gấp bội, ánh đuốc bập bùng không ngừng, khi mờ khi tỏ, khiến cho gương mặt đó tựa hồ như vô số con sâu thịt bò nhung nhúc bên trên.

Gonzales nhìn Soares , tựa như một tên chuyên làm việc xấu nhìn thấy ma quỷ, hắn không dám tin trên đời này lại có chuyện như vậy, lại có người như vậy. “Đừng qua đây! Tao bảo là đừng qua đây!” Tên béo khản giọng ra sức hét lớn,

hắn ném khẩu súng máy trong tay ra, xé toang vạt áo, đặt tay lên nút ấn kích nổ, hóa ra bên trong người hắn quấn đầy thuốc nổ. Soares dừng lại, y biết rõ uy lực của đống thuốc nổ ấy, 1 khi đã kích hoạt, chỗ đó thừa sức hủy diệt cả tầng thứ năm này, cả y cũng không ngờ tên béo này lại đeo thuốc nổ bên mình như thế. Bọn trăn phía trước Soares cẩn trọng vây lấy y, đầu rắn ngóc lên sau lưng, khiến loạt nhìn cứa như thể Soares đang ngồi trên 1 chiếc ngai kết bằng lũ trăn khổng lồ Nam Mỹ ấy vậy.

Gonzales nghiêng đầu, khóe miệng giật giật rất không tự nhiên, toàn thân cứng đờ: “Mày đừng có qua đây! Qua đây là tao sẽ cho nổ chết chung 1 lượt luôn!

Mày thả tao đi, tao không cần cái gì ở đây nữa, nhường cho mày hết ! Cho mày hết toàn bộ!”

Soares thoải lái ngả người ra sau, dựa lưng vào thân thể cuộn tròn của con trăn, mỉm cười nói: “Các thứ ở đây? Ở đây thì có thứ gì? Mày cho tao được cái gì? Đừng, đừng kích động, mày không cần phải căng thẳng quá, nguyên liệu tao cần cũng đã đủ rồi, đối với tao mày không còn giá trị nữa. Mày muốn đi thì cứ đi, lúc nào cũng được…” Giọng y đột nhiên biến đổi, lạnh lùng buông một câu: “Chỉ có điều, e rằng mày không thể ra khỏi đây được thôi!”

Gonzales đã dần dần hồi lại sau 1 lúc kinh hoảng ban đầu, thấy bọn trăn khổng

lồ Nam Mỹ này hoàn toàn phục tùng trước đối phương chẳng khác gì mấy con trăn trong rạp xiếc, đồng thời cũng nhớ lại vô số bẫy rập nơi đây, hắn chỉ có mình, đích thực là không có năng lực tránh né những cơ quan bẫy rập được che giấu hoàn hảo đó. Chỉ nghe Soares nói tiếp: "Ở đây còn có vô số chuột khổng lồ Nam Mỹ, bọn sinh vật tiền sử ấy, cả tao cũng không có cách nào điều khiển được chúng, cứ thử giơ nút bấm ra hươ hươ trước mặt chúng xem có con nào ngồi xuống đàm phán với mày hay không." Y vươn người 1 cái, rồi đứng dậy. Gonzales vội lùi lại 2 bước. Soares thong thả nói: "Tao phải làm việc, mày không còn việc gì thì cứ đi đi. Ừm, đúng rồi, quên bảo với mày 1 việc, thức ăn

của lũ chuột ấy là trăn khổng lồ Anaconda đấy, tự nghĩ xem rốt cuộc chúng lớn thế nào đi.”

Gonzales khép lại vạt áo, tay vẫn không dám buông nút bấm ra, lẩm bẩm hỏi: “Rốt cuộc mày là ai?”

“Tao hả?” Soares nở nụ cười khinh miệt: “Tao là người khai quật cổ mộ, đã nghiên cứu cái địa cung ** Puch này mấy năm rồi. Cơ quan bẫy rập và các sinh vật ở đây tao đều rõ như lòng bàn tay. Bây h, chỉ cần kích hoạt huyết trì, mở ra lăng tẩm của quốc vương, là có thể trực tiếp đối diện với cánh cửa cấm kị cuối cùng rồi.”

“Lăng tẩm của quốc vương?” Đây là lần đầu tiên Gonnzales nghe thấy có người

nói đến tầng này thực sự là cái gì.
Soares hỏi: “Sao vậy, mày không biết à? Tòa kim tự tháp lớn này, chính là xây nên để an táng vị quân chủ cuối cùng của Bạch thành – quốc vương vĩ đại quân chủ cuối cùng của Bạch thành – quốc vương vĩ đại bách chiến bách thắng ** Puch. Ông ấy chọn cái tên trùng với tên Tử thần, để biểu thị mình chính là Tử thần. Vì vậy sau khi chết, quốc vương sẽ cai quản tầng địa ngục thứ 5, thống lĩnh cả 9 tầng địa ngục. Thế nào, chúng ta trao đổi điều kiện đi, mày giúp tao làm việc, tao sẽ dẫn mày ra khỏi đây, 1 mình tao khởi động huyết trì thì tốn thời gian quá.”
Gonzales như kẻ chết đuối vớ được cọc,

vội cúi đầu khom lưng nói: “Vâng, vâng, xin ngài cứ ra lệnh, tôi nhất định sẽ làm tốt.” Hắn biết cách làm thế nào khiến kẻ khác khuất phục, đương nhiên cũng biết phải khuất phục trước kẻ mạnh như thế nào.

Soares gật đầu:”Tốt lắm, mày lột da 3 tên ra trước đã, xùy…” Y chúm miệng huýt gió 1 tiếng, 3 con trăn khổng lồ lập tức cuộn chặt lại, 3 tên du kích gãy hết xương cốt, nội tạng bị ép phòi qua miệng. Soares làm ra vẻ ái ngại: “Ấy, thật là, bọn trăn này không biết khống chế sức mạnh gì hết, làm gãy hết cả xương rồi, xem ra công đoạn lột da của mày tốn công hơn 1 chút rồi.”

Da mặt Gonzales giật giật, lạnh lùng nói:

“Không vấn đề gì, cứ giao cho tôi đi.”

Số thức ăn cuối cùng cũng bị 3 người dùng hết, h thành ra ba lô trên lưng nhẹ đi phần nào, nhưng gánh nặng tâm lý lại tăng thêm 1 bậc. Trác Mộc Cường Ba khích lệ Đường Mẫn khắc phục nỗi sợ, rồi 3 người lại quay về về chỗ hố tuẫn tang tìm kiếm cơ quan và đường thông lên tầng trên. Đi qua mấy cái hố, giáo sư Phương Tân nói: “Cường Ba à, cậu phát hiện ra gì chưa, xương cốt trong đây được phân loại đấy.”

Trác Mộc Cường Ba “ừm” một tiếng, gã cũng đã phát hiện ra, xương trắng trong hố tuẫn táng này, nếu là xương sườn thì đều đạt chung trong 1 hố, xương tay hoặc xương chi trước được đặt chung 1 hố,

xương sọ lại được đạt chung 1 hố khác, không hiểu dụng ý của người Maya là gì nữa .

Sau khi nhảy qua cái hố thứ 10, giáo sư Phương Tân lớn tiếng gọi: “Mau qua đây, Cường Ba! Ở đây có cánh cửa.”

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn vội chạy theo giáo sư Phương Tân, phát hiện ra cánh cửa này kề sát với vách tường đá phía Tây, vì tạo hình rất giống với cột đá xương sườn, nhìn từ xa rất khó phân biệt. Chặn trước mặt họ là cái hố tuẫn táng dài chừng trăm mét, bên trong trống huơ trống hoác, chỉ sâu chừng bằng chiều cao một người. Ba người nhảy xuống dưới hố, quan sát ở khoảng cách gần cho thật kỹ.

Khe cửa hướng thẳng lên trên, cuối cùng biến mất trong bóng tối. Hình dạng cánh cửa này trông như khoang ngực người ta, giữa các xương sườn là hoa văn dọc, rất giống cơ thịt, giữa những cơ thịt điểm xuyết bởi các hình tượng xương người. Còn có rất nhiều hình bộ xương nhỏ bằng bàn tay đang đau đớn lăn lộn trên cửa, bị lửa thiêu, bị sét đánh, bị búa đá đập, vùng vẫy hòng thoát thân, nhưng đều toát lên vẻ tuyệt vọng trước cánh cửa đóng kín. Máy người bọn Tác Mộc Cường Ba đứng trước cánh cửa này, lập tức dâng lên cảm giác thật nhỏ bé. Đường Mẫn thở dài thốt lên: “Cánh cửa lớn quá!”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Cửa địa ngục trong truyền thuyết, có lẽ chính là

như vậy đây.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Nhưng tìm khắp xung quanh mà cũng chưa thấy chốt mở cửa ở đâu. Cậu nhìn những xương sườn này mà xem, là kết cấu nằm ngang, không hiểu có phải là thang treo hướng lên trên hay không.”

Đường Mẫn không dám bám lên đó, giáo sư Phương Tân thì tuổi tác đã cao. Trác Mộc Cường Ba bèn đặt lạt ma Á La xuống: “tôi đi thử xem có trèo lên được không.”

Giáo sư Phương Tân đưa đèn pha chiếu sáng cho gã, dặn dò: “Cẩn thận đấy.”

Trác Mộc Cường Ba đeo mũ chiếu sáng lên, giắt đèn vào thắt lưng, rồi bắt đầu trèo lên từ góc phía Nam cảnh cửa lớn.

Khoảng cách giữa các khúc xương sườn khổng lồ chưa đến nửa mét, ở giữa lại có rất nhiều hình đầu lâu xương cốt nhỏ gồ ra, trèo lên không tốn sức chút nào. Chẳng mấy chốc, Trác Mộc Cường Ba đã không còn nhìn thấy giáo sư Phương Tân và Đường Mẫn bên dưới nữa. Lúc này gã mới phát hiện ra, cánh cửa này không thẳng mà hình cong, giống như cái thùng gỗ, hai đầu nhỏ, ở giữa phình to. Trác Mộc Cường Ba dùng cả tay lẫn chân, nhanh chóng bò lên tới đỉnh, tính toán sơ sơ, cánh cổng này cao chừng năm chục mét gì đó, nhưng dường như vẫn còn cách tầng trên 1 khoảng không nhỏ chút nào. Gã bắt đầu dịch chuyển theo phương ngang ra giữa cánh cửa, vì ở giữa cao hơn 1 chút. Chỉ thấy bên trên

khe cửa có ba đầu lâu xếp thành hình chữ "phẩm" ngược, mỗi đầu lâu đều có 3 mặt, một mặt hướng phía trước, 2 mặt ngoảnh sang 2 bên trái phải, hốc mắt của các đầu lâu đã bị hủy hoại 1 cách nghiêm trọng, tựa như có người cố ý đung dao chọc khoét vào trong đó vậy. Trác Mộc Cường Ba tự hiểu, có lẽ trước đây trong các hốc mắt này là ngọc hay đá quý gì đó, giờ thì đã bị bọn trộm mộ lấy đi rồi. Để nhìn xem cánh cửa này còn cách tầng trên bao xa, gã bật đèn pha lên, nhưng cảnh tượng hiện ra trước mắt, lại 1 lần nữa khiến gã kinh ngạc sững người.

Trác Mộc Cường Ba không thể ngờ, trần của tầng địa ngục thứ năm này lại không hề trơn nhẵn thẳng thớm, mà được người

Maya dùng vô số các rường đá, kèo đã gác chồng lên nhau. Nơi này trông như tổ kiến hay tổ ong, hoạc có thể nói là giống động Bàn Tơ trong Tây Du Ký cũng không quá đáng, các kèo đá rường đá ấy nối liền với nhau, cuối cùng hình thành mạng lưới khổng lồ. Mà tác dụng của mạng lưới này lại là… bên trên đó chỗ nào cũng thấy trăn Nam Mỹ, bọn chúng lười nhác cuốn mình bên trên rường kèo, dường như đang say ngủ, thi thoảng mới nhúc nhích thân hình 1 chút, cuộn thêm một vòng. Dưới ánh sáng ngọn đèn pha, mạng lưới rường kèo quấn đầy trăn Nam Mỹ trông hệt như con quái vật có vô số cơ thịt có thể nhu động nhung nhúc.

Trác Mộc Cường Ba chỉ chiếu đèn 1 lần,

ngước mắt nhìn lên, trăn nhiều vô kể, tựa hồ không thể đếm hết, gã nhân lúc lũ quái vật ấy còn chưa bị đánh thức, vội vàng leo xuống. Giáo sư Phương Tân đang thấp thỏm chờ đợi phía dưới, vừa thấy Trác Mộc Cường Ba xuống liền hỏi ngay: “Thế nào hả? Có lên được không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu quầy quậy: “Không, không thể lên trên đó. Trèo lên tới đỉnh cánh cửa là hết đường, hơn nữa, bên trên còn có rất nhiều trăn Nam Mỹ.”

“ Trăn Nam Mỹ? Bên trên có rất nhiều?” giáo sư Phương Tân hỏi. Đường Mẫn cũng kêu lên 1 tiếng khe khẽ.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Bọn chúng đều ở trên rường đá phía trên, hình như họ cố ý xây như vậy để lũ trăn có

chỗ nghỉ ngơi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Nói như vậy, tầng này mới là sào huyệt của lũ trăn khổng lồ Nam Mỹ, còn ở dưới tầng dưới chẳng qua là bị rơi xuống qua miệng hố kia thôi.” Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “E là như vậy.” Giáo sư Phương Tân chợt nhíu mày: “Vậy bọn chuột khổng lồ thì sao? Lúc ở tầng dưới khởi động chốt mở cơ quan, cả tầng đều bị nhấn chìm trong nước, sợ rằng đó cũng không phải sào huyệt của chúng đâu.”

Đương Mẫn bát đầu thấy căng thẳng, lí nhí hỏi: “Vậy…vậy tầng này, không phải còn nhiều hơn…” Trong đại sảnh chợt vang lên tiếng động lạ, làm Đường Mẫn sợ quá kêu rú lên.

Phía xa xa vang lên những âm thanh không ai hiểu nổi. Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân đồng thanh kêu lên: “Quân du kích!”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu nhìn ra xa, chỉ thấy 3 tên du kích đầu hoẵng mặt chuột, hai tay nắm chắc báng sung đang tiến về phía họ, bước đi một bước toàn thân lại run lên 1 chập, liêng biêng lảo đảo.

Trác Mộc Cường Ba phục người xuống: “Chúng đều có súng cả, làm sao đây?”

Gã rút sung lục ra, bên trong chỉ còn hai viên đạn, sau đó lại liếc mắt nhìn lại ma Á La, thầm nhủ: “Giá đại sư tỉnh lại được thì tốt rồi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Chúng không

biết chúng ta đang ở đâu, đó là ưu thế của chúng ta, thịt 2 tên trước, còn lại 1 tên sẽ dễ đối phó hơn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng, súng nổ 1 tiếng chỉ bắn được 1 tên, chắc chắn sẽ làm kinh động đến 2 tên kia.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Vì thế, sau khi bắn trúng 1 tên, cậu phải nhanh chóng chuyển hướng, bắn chết tên thứ 2. Như cậu quan sát lúc nãy, vị trí của 3 bọn chúng bây h ở chỗ nào rồi?”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi 1 thoáng, rồi đáp: “ Một tên đang tiến về phía chúng ta.” Lời vừa mới dứt, trên đầu 3 người đã vang lên tiếng lẩy chốt súng, kế đó là 1 tràng tiếng gì không hiểu. Giáo sư Phương Tân ngẩng đầu nhìn tên lính

du kích mặc quân phục đang chĩa sung vào mình, hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Sao, sao cậu không nói sớm?”

Tên lính du lích kia cũng đã sợ đến hồn phiêu phách tán từ lâu, thấy đối phương có 4 người, lại có 1 người đang nằm, 1 người là phụ nữ, liền lập tức quay đầu lại lớn tiếng gọi đồng bọn. Trác Mộc Cường Ba đã trải qua huấn luyện đặc biệt, sao có thể bỏ qua cơ hội tốt như vậy, nhân 1 thoáng lúc tên du kích quay đầu, gã thuận thế kéo mạnh, lôi cả người hắn xuống hố tuẫn táng.

Trác Mộc Cường Ba cầm khẩu M4 trong tay hắn lên: “Giờ chúng ta có 2 khẩu sung rồi.”

“Vậy sao?” Giáo sư Phương Tân đón lấy

khẩu súng, tháo hộp đạn ra, đưa cho Trác Mộc Cường Ba xem. Trác Mộc Cường Ba giận dữ quát: “Không có đạn còn cầm sung ra dọa, đúng là thật chẳng ra sao!”

Giáo sư Phương Tân cười khổ: “Vừa rồi lúc hắn gạt chốt tôi đã thấy không ổn rồi. Vì nét mặt hắn vẫn như đang bị áp lực kinh khủng lắm, người dã quen khi cầm sung, khi có sung trên tay sẽ vững vàng hơn 1 chút. Xem ra bọn chúng cũng hoảng sợ không kém gì chúng ta đâu.”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên nhìn lần nữa, thấy 2 tên du kích còn lại biến mất, rõ ràng là chúng đã mai phục ở 1 trong các hố tuẫn táng chứa đầy xương người kia rồi. Trác Mộc Cường Ba nói: “Như vậy không phải là cách, chúng ta

không thể bị chúng giữ chân lịau chỗ này mãi được, hơn nữa ở đay còn có các sinh vật nguy hiểm, cần phải làm thịt chúng trước, rồi kịp thời tìm lối ra. Để tôi đi xử lý chúng cho.”

Giáo sư Phương Tân cũng đòng tình: “Được, vậy chúng tôi sẽ yểm hộ cho cậu.” Đường Mẫn nói: “Cẩn thận nhé anh.” Trác Mộc Cường Ba ưỡn ngực anh dũng đáp” “Yên tâm đi, anh sẽ cẩn trọng mà.”

Giáo sư Phương Tân và Đường Mẫn gây tiếng động lớn ở hố tuẫn táng. Trác Mộc Cường Ba ở phía bên kia trèo lên, khom người bò tới trước. Không có ánh sáng, phần giữa đại sảnh rối tăm mờ mịt, chỉ có từng dải từng dải xương trắng chất

đầy các hố tuẫn táng trông cực lỳ nổi bật, 2 tên du kích nằm trong hố, ngược lại càng dễ để lộ vị trí. Trác Mộc Cường Ba bò rạp người xuống đất, nhích dần ra phía sau lưng bọn chúng, khi đã vào tầm bắn, gã liền rút súng ra ngắm chuẩn, chỉ nghe 2 tiếng "cách cách", không ngờ lại kẹt đạn, Trác Mộc Cường Ba giờ mới sực nhớ ra, ở tầng dưới gã quên không cho súng lục vào ba lô, nên đã bị vào nước. Tiếng động kia rất nhỏ, song cũng làm 2 tên du kích giật mình, chúng lập tức quay đầu lại, chĩa họng súng vào Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba biết đã hư chuyện, nhưng cũng không thể đầu hàng như vậy được, gã định lợi dụng khí thế áp đảo 2

tên du kích vốn đã như chim sợ cành cong này, liền giả bộ hết sức bình tĩnh, lớn tiếng quát lên: “Không được cử động, tên nào động đậy ta bắn tên ấy! Không được cử động! Ngoan ngoãn đứng yên cho tao!” Hai tên du kích đối diện với gã cũng lớn tiếng quát mắng xí xa xí xô, xem ra ý đồ cũng không khác Trác Mộc Cường Ba là mấy.

Có điều, cả 2 bên đều giơ sung chĩa vào đối phương song không hề có ý định nổ súng, chỉ không ngừng quát nạt, dọa dẫm, uy hiếp phe bên kia. Chỉ 1 thoáng sau, Trác Mộc Cường Ba đã nhìn ra vấn đề, gã vứt súng sang 1 bên, vòng tay ra sau thắt lưng: “Hết đạn rồi hả? Sao không nói sớm đi.” Gã vòng tay mò mò một

lúc, thầm than không ổn: “Hỏng bét! Con dao đi săn của mình đâu rồi? Chẳng lẽ rơi mất lúc ở dưới nước? Hay là bị thầy giáo lấy đi mất lúc mình đang hôn mê? Thôi toi, lần này đúng là sơ ý mất Kinh Châu rồi.”

Hai tên du kích thấy thế liền hiêu ngay, nhìn nhau cười cười, gọn gàng chỉn chu tháo súng vứt sang 1 bên, sau đó cũng gọn gàng chỉn chu cho tay vào chỗ thắt lưng rút soạt, 2 con dao săn sáng loáng đã cầm trên tay rồi.

BẦU TRỜI SAO

Đối mặt với 2 con dao sáng loáng, Trác Mộc Cường Ba hướng ánh mắt nhìn chằm chằm vào hố tuẫn táng, bên dưới chất đầy những khúc xương sườn cong

cong, thầm đọc đi đọc lại câu thiền ngữ của lạt ma Á La, tự nhắc nhở mình: "Trong lòng không có quỷ, tất không phải sợ gì…" đoạn nhìn xoáy vào 2 tên du kích, chầm chậm khom người xuống, bới móc trong hố tuẫn táng, thoắt cái trong tay đã có khúc xương sườn dài gần 1 mét của lòai thú khổng lồ nào đó. Khúc xương này hình dáng như thanh đao cong, có góc cạnh, Trác Mộc Cường Ba tay phải cầm khúc xương, tay trái chống nạnh, đứng thẳng người, vẽ trên không 1 đường cong hết sức đẹp mắt, rồi dựng đứng khúc xương trước ngực mình.

Hai tên du kích đưa mắt nhìn nhau, tên bên phải vung dao xông lên trước. Trác Mộc Cường Ba nhanh nhẹn sải chân

bước lên 1 bước dài, đâm thẳng tới như 1 tuyển thủ kiếm đạo chuyên nghiệp, khúc xương sườn đam 1 cách vô cùng chuẩn xác vào giữa ngực tên du kích. Tên kia tựa như không dám tin vào sự thật, cúi đầu nhìn xuống ngực, mặc dù cánh tay hắn đã duỗi thẳng hết mức rồi, nhưng con dao vẫn còn cách Trác Mộc Cường Ba tới hơn ba chục phân.

Trác Mộc Cường Ba thu khúc xương về, lại đứng thẳng lưng, khúc xương dựng đứng trước ngực. Tên du kích kia thấy tình thế không ổn, nhìn lại con dao ngắn trong tay, vội vàng vứt sang 1 bên, vừa nhìn chằm chằm vào Trác Mộc Cường ba bắt chước gã cúi xuống moi móc hố tuẫn táng. Chẳng mấy chốc, hắn đã mò

được một khúc xương còn lớn hơn khúc của Trác Mộc Cường Ba đang cầm trên tay, ít nhất cũng phải 2 tay mới cầm được. Tên du kích cười gằn mấy tiếng, dùng sức kéo mạnh, nhưng khúc xương không lay chuyển, hắn lại kéo tiếp, nó vẫn không động đậy, hắn liền cuống lên, vận hết sức lực mắm môi mắm lợi mà lôi.

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên nhận ra, tên du kích kia mắt cứ nhìn mình chòng chọc, hai tay ôm một cái đuôi trăn ra sức mà kéo, lại còn không ngừng cười gằn lạnh lung với gã nữa, sắc mặt trông hết sức quái dị. Trác Mộc Cường Ba liền nhắc nhở: “Ấy, này này…” Tên du kích hét lớn 1 tiếng, không ngờ đã kéo cả con

trăn ra khỏi đống xương cốt. Con trăn đang ngủ say bừng bừng tức giận, cái đuôi cuộn 1 cái, tên du kích còn chưa kịp kêu lên thảm thiết đã bị dúi xuống, chỉ thấy đống xương nhấp nhô cuộn sóng, 1 cái ụ nhỏ lúc trồi lên lúc hụp xuống chạy lan sang phía bên kia hố tuẫn táng, rồi 4 bề lại trở nên tĩnh lặng. Trác Mộc Cường Ba vội vàng vứt khúc xương đầy máu trong tay đi, làm dấu chữ thập trước ngực, rồi quay người trở lại.

Thấy giáo sư Phương Tân và Đường Mẫn, gã không đợi cho 2 người kịp hỏi, nói luôn: “Xong hết rồi, đi thôi. Thầy giáo, Mẫn Mẫn, chúng ta nhanh đi khỏi đây thôi, chỗ này nguy hiểm quá, khắp nơi đâu cũng thấy trăn Nam Mỹ. Trong

hố tuẫn táng cũng có nữa.” Đường Mẫn nghe mà mặt hoa thất sắc.

Giáo sư Phương Tân nói: “Cung điện của Tử thần, thông thường các vị quân vương khi chết đều tự xưng là Tử thần, đáng tiếc quá, chúng ta không tìm được cách mở cánh cửa này.” Đứng trước một cánh cửa khổng lồ như vậy mà không thể tiến vào, giáo sư Phương Tân lấy làm tiếc nuối, cứ thở vắn than dài mãi không thôi. Trác Mộc Cường Ba cõng lạt ma Á La lên, 4 người lại tiếp tục tiến về phía gian sảnh trung tâm tiếp theo. Bọn họ không hề để ý thấy chỗ thấp nhất của cánh cửa khổng lồ kia đang ngả dần sang sắc đỏ, còn những đường hoa văn chạy dọc như bó cơ bó thịt thì lien tục hút cái

sắc đỏ lòm đó – màu của máu tươi – đưa lên cao.

Soares bận rộn khác thường, cứ đi đi lại lại trong huyết trì, trong đầu không ngừng hồi tưởng lại: “Lần trước là đặt gan ở vị trí này, bên dưới là mật, một cái, hai cái, ba cái; quá tốt rồi, máu chảy theo đường này xuống bên dưới rồi. Để nhớ lại xem nào, lần trước đặt thận ở chỗ nào nhỉ? Chỗ này à? Không phải, chắc là chỗ để bàng quang mới phải chứ? Để nghĩ lại xem nào? Con mẹ nó! Tại sao cái thứ này lại phức tạp thế nhỉ? Thằng khỉ kia có nói, nghi thức này không phải của người Maya, rốt cuộc là của dân tộc nào nhỉ? Phức tạp lộn xộn thế!” Y ngoảnh đầu lại kiểm tra xem Gonzales làm đến

đâu, rồi lớn tiếng gọi: “Này, thằng béo! Nhớ cho kỹ, tấm da của người ở giữa phải căng ra đấy, nếu không máu chảy qua sẽ lệch đường, đến lúc ấy thì của không mở ra đâu!”

Gonzales hoài nghi hỏi: “Trong cánh cửa này, đúng là lăng mộ của quốc vương thật hay sao?”

Soares nói: “Chẳng lẽ mày vẫn còn nghi ngờ? Tao đã tốn bao nhiêu năm nghiên cứu ở đây rồi. Mày nghĩ cho kỹ mà xem, cả địa cung này có tầng nào nhiều cơ quan bẫy rập như vậy không, hơn nữa còn bao nhiêu động vật nguy hiểm canh giữ, ngoài lăng mộ ra, còn nơi nào khác cần bảo vệ nghiêm ngặt như vậy không.”

Cặp mắt ti hí của Gonzales sáng lóe lên,

hỏi: “Bên trong ấy, chắc là có nhiều đồ tùy táng lắm phải không?”
Soares vốn đã định nói: “Thằng béo chết tiệt, mày đến muộn mất mấy năm, bọn tao đã lấy đi hết rồi,” nhưng bất chợt trông thấy cái trán nhễ nhại mồ hôi dầu của Gonzales, liền đổi ý: “Đúng vậy, bên trong lag những thứ vị quốc vương này ưa thích nhất khi còn sống, còn có rất nhiều đồ vật được các chủ nô lệ tiến cống, theo tính toán sơ bộ của tao, đồ bên trong ấy phải tính bằng tấn ấy, hơn nữa còn không thể đếm hết có bao nhiêu thứ nữa.” Y nhìn bộ dạng hơi run rẩy của Gonzales, thầm nhủ: “Chuyện này thì tao không lừa mày nhé, chỉ có điều h các thứ ấy không còn bên trong nữa rồi.” Nghĩ

đoạn, y lại bảo Gonazales, “Tao nghĩ, 1 mình tao chắc chắn không thể lấy hết được chỗ ấy, vào trong đó rồi, chúng ta chỉ lấy những thứ tốt nhất thôi.”

“Đây, đây…” Gonzales vừa kinh ngạc lại vừa mừng rỡ, kích động đến mức không biết nói gì cho phải.

“Theo những gì ghi chép trong sổ tay của Pieri, gian đại sảnh trung tâm chính là ‘bầu trời sao’ rồi, rốt cuộc ‘bầu trời sao’ là gì vậy nhỉ? Tại sao lại là ‘bầu trời sao’ chứ?” Dọc đường đi, không biết giáo sư Phương Tân đã suy nghĩ về vấn đề này bao nhiêu lần. Tính toán dựa theo tốc độ đi bộ của họ, ông biết, họ đã càng lúc càng đến gần gian đại sảnh gọi là “bầu trời sao” rồi. Sau khi hướng Nam

Bắc chuyển thành hướng Đông Tây, bố cục chỉnh thể của các gian sảnh cũng dần có thay đổi. Khi đi qua gian sảnh thứ mười, lần đầu tiên giáo sư Phương Tân bắt đầu trông thấy trần nhà. Trần các gian sảnh đang thấp dần xuống, nhưng ai mà biết được bên trên kia còn có gì nữa? Các bức tượng thần khổng lồ biến mất, tranh trên tường chủ yếu vẽ hình ảnh nô lệ xương khô, ý nghĩa thế nào nhất thời chưa thể lý giải được. Nhưng dù sao giáo sư Phương Tân cũng ghi toàn bộ hình vào máy tính, trở về rồi sẽ từ từ nghiên cứu hoặc thỉnh giáo bạn bè. Đầu lâu cũng có thể trông thấy đồ trang sức nhỏ hình đầu lâu, thậm chí có cái chỉ nhỏ bằng bàn tay, trông rất giống các món đồ bày biện treo trong nhà, nhưng lại không

thể chạm bừa bãi, bởi bất cứ lúc nào cũng có khả năng động tới chốt khởi động các loại bẫy nguy hiểm chết người.

“Đến rồi.” Bốn người dừng lại trước cửa. Cánh cửa gian đại sảnh trung tâm này khác hẳn cửa các gian sảnh xung quanh và cả những nơi khác nữa. Khung cửa thuôn tròn, trông như đoạn ống nước xuyên qua 1 bức tường, khoảng cách giữa 2 mặt tường phải tới mười mấy mét. 4 người đứng ở đầu này nhòm sang phía có gian sảnh chính được gọi là “bầu trời sao” ở đầu kia, nhưng chỉ thấy 1 vùng tối đen như mực.

Trác Mộc Cường Ba cảnh giác nói: “Bên trong không có cánh cửa, sao lại như vậy nhỉ? Thế nghĩa là thế nào?”

Giáo sư Phương Tân nhìn vào lòng ống tròn, nói: “Đây không hẳn là hình tròn, có vẻ đoạn đường người Maya đục mô phỏng theo hình khúc xương đùi người thì phải.”

Đường Mẫn dựa người vào Trác Mộc Cường Ba lí nhí: “Bên trong hình như rất nguy hiểm, em cảm giác được mà, em sợ, sợ, em sợ lắm.”

Trác Mộc Cường Ba nói với giáo sư Phương Tân: “Chúng ta xem trong cuốn sổ kia có ghi chép gì không?”

Giáo sư Phương Tân bật hình ảnh cuốn sổ của Pieri lên. Ba người chăm chú đọc lần lượt từng trang, cuối cùng cũng tìm thấy đoạn miêu tả tường tận về thứ gọi là “bầu trời sao” : “… thật sự quá đẹp,

trong tòa địa cung tăm tối âm u tràn ngập mùi máu tanh và hơi thở của cái chết này, đây là gian phòng đẹp nhất tôi phát hiện ra. Người Maya cổ đại đã dùng trí tuệ của mình sáng tạo nên hết kỳ tích này tới kỳ tích khác, khiến tôi hoàn toàn chìm đắm say sưa trong ảo giác mê ly tuyệt vời ấy, thậm chí tôi còn trở nên ích kỷ, không muốn người đến sau cùng chia sẻ cảnh tượng tuyệt đẹp này, tôi đã lấy… (thiếu). Đúng lúc này, nguy hiểm đột nhiên nảy sinh…(thiếu), đúng là ngàn cân treo sợi tóc, đến h hồi tưởng lại, tôi vẫn còn chưa hết sợ…”

Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt, quỳ vái cái máy tính xách tay, gào lên tức tối: “Tại sao? Tại sao lại không có nữa? Tại

sao lại không có? Tại sao cứ đến chỗ nào quan trọng là lại như vậy chứ?!”

Giáo sư Phương Tân sợ gã nhất thời tức giận đập vỡ mất chiếc máy tính, vội vàng cầm lên, đồng thời an ủi: “Yên tâm đi, nơi nguy hiểm hơn, khó khăn hơn nhiều mà chúng ta còn vượt qua được cơ mà. Mặc dù cuốn sổ có chỗ thiếu sót, nhưng cũng không thể trách người ta, ý trời đã thế, chúng ta đã có rất nhiều lợi ích từ cuốn sổ này rồi, không thể đòi hỏi nhiều thêm nữa. Đi vào xem sao đi, dù nguy hiểm thế nào chúng ta vẫn phải đi qua đó thôi.”

Đội mũ chiếu sáng, cầm đèn pha trong tay, 3 người đi xuyên qua ống tròn, bước vào gian đại sảnh “bầu trời sao”. Kỳ lạ 1

điều là, trong gian sảnh này hoàn toàn không có gì. Một mùi hôi thối quái dị lan tỏa trong không khí, dưới chân chỉ là sàn đá bình thường, vách tường trống không. Đèn pha quét qua, ngoài phát hiện ra 1 mái vòm rất thấp, không thấy gì thêm nữa. Mái vòm gian sảnh này tuyệt đối không có gì đặc sắc. Cảm giác của họ lúc này hệt như vừa bước từ 1 cung điện chứa đầy các tác phẩm nghệ thuật sang cái kho đá trống huếch trống hoác, nặng mùi tử khí vậy. Đương Mẫn bất mãn thốt lên: “Thế này mà gọi là đẹp à? Đây là gian đại sảnh xấu nhất em từng thấy thì có, hơn nữa…” Cô chun chun mũi: “Mùi ở đây khó ngửi quá.”

Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương

Tân cũng lấy làm khó hiểu, chỗ này trong miêu tả của Pieri quả thật khác biệt quá lớn. Mái vòm thấp kia thỉnh thoảng lại phát ra những tiếng “cục cục cục”, tưa như bên trên đang có vô số người đi đi lại lại vậy. Trác Mộc Cường Ba hỏi giáo sư Phương Tân, liệu có phải đó là đoàn khảo sát của chính phủ nước sở tại phái đến hay không. Câu trả lời của giáo sư Phương Tân là không thể nào, vì tất cả các âm thanh đều chỉ hạn chế ở trong gian sảnh này. Ông suy đoán, ở đây có lẽ là khu vực then chốt của cỗ máy điều khiển, tiếng động bên trên, chính là do chuyển động từ đó phát ra.

Bọn họ đi vòng quanh đai sảnh nhưng không phát hiện ra bất cứ khe hở hở

đường hầm nào, chỉ tìm thấy giữa đại sảnh có 1 cái trụ đá, cao bằng nửa người. Giáo sư Phương Tân cho rằng đây chắc là người xưa sùng bái sinh thực khí mà tạo ra, nhưng Đường Mẫn lại tỏ ý phản đối, vì giữa trụ đá này lại có 1 vết khía lõm xuống, dường như là để thứ gì khác nữa, xem ra thứ đó đã bị người ta lấy đi mất rồi.

Tìm kiếm 1 hồi lâu, 3 người vô cùng thất vọng chuẩn bị rời đi, chỉ biết trách trình độ thưởng thức nghệ thuật của mình kém quá, người ta là nhà thám hiểm tiền bối đã bảo đó là gian đại sảnh đẹp nhất, vậy mà bọn họ lại chẳng thấy đẹp ở chỗ nào. Đúng lúc đó, Đường Mẫn chợt chỉ tay lên chỗ tiếp giáp giữa tường và mái vòm

kêu lên: “Mọi người nhìn kìa, hình như có ánh sáng, hình như có ánh sáng kìa!”

Quả nhiên, ở 4 bức tường tiếp giáp ấy, ánh sáng lóe lên chói mắt, tựa hồ như vách đá khảm vô số bảo thạch đang phát ra những tia sáng dụ dỗ người ta. Trác Mộc Cường Ba nói: “Quái lạ thật, vừa nãy làm gì có ánh sáng nào nhỉ.”

Giáo sư Phương Tân giơ tay lên: “Gượm đã, để tôi nghĩ xem nào, hình như người Maya cổ đại có 1 kỹ thuật, phải, dùng cái gì ấy nhỉ? Đá vân mẫu, đúng rồi! Chính là đá vân mẫu! Người Maya chèn đá vân mẫu vào tường trước, sau đó họ sử dụng một loại kỹ xảo phản xạ và chiết xạ, dẫn ánh sáng vào trong phòng, khiến các góc tường đều sáng rực rỡ huy hoàng, ngỡ

như phép màu vậy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nói như vậy, vừa rồi còn tối mù tối mịt, giờ lại thấy ánh sáng, nguồn ánh sáng đó là…”

Giáo sư Phương Tân gật đầu đáp: “Ánh trăng, họ lợi dụng quỹ đạo vận hành của mặt trăng, khi trăng lên tới 1 độ cao nhất định, thông qua sự chiết xạ và phản xạ khéo léo, ánh trăng sẽ đến được tầng địa ngục thứ năm này. Trí tuệ của người Maya quả đã vượt xa những gì chúng ta tưởng tượng về họ.”

Đường Mẫn nhìn 4 bức tường lấp lóa ánh sáng như trân châu bảo ngọc, không nén nổi buột miệng thốt lên : “Đẹp quá!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng không thể coi là đẹp tuyệt trần được, cùng lắm

chỉ là châu ngọc bình thường mà thôi.”

Giáo sư Phương Tân nhẫn nại nói: “Đợi chút đi, mặt trăng đang di chuyển, còn có biến hóa nữa.”

Dải sáng láp lánh trên tường đã dần dần thu lại, trước tiên như chiếc thắt lưng lụa đá quý, rồi thu lại tựa như 2 sợi dây chuyền bằng đá quý ở 2 bên trái phải, dây chuyền vẫn tiếp tục rút lại, cuối cùng tụ thành vật thể phát quang hình cầu nom giống viên ngọc minh châu. Giáo sư Phương Tân ra hiệu mọi người lùi lại 2 bước, nói: “Nguồn sáng đang tụ lại, quá trình này quả là đẹp thật!”

Chỉ thấy 2 viên minh châu ở 2 bên càng lúc càng sáng, tựa như viên nội đơn trong miệng rồng sắp thoát thai thành

hình tới nơi. Cuối cùng, ánh sáng thoát khỏi phạm vi của 2 viên minh châu, hình thành nên 2 chùm tia chiếu lên trụ đá ở giữa đại sảnh, dịch chuyển dần từ đế trụ lên trên, mỗi lúc 1 tỏa rộng và sáng chói lọi hơn.

Dâng cao đến đỉnh trụ, chum sáng lại chụm vào thành 1 khối trắng dịu nhẹ. Ba người không ai bảo ai đều bất giác tắt hết mũ chiếu sáng. Những biến hóa vừa rồi khiến cả ba người đều cảm than mãi không thôi. Đừng nói là người Maya cỗ đại, dù là người hiện đại cũng nhất định coi đây là 1 phép màu. Luồng ánh sáng tựa như từ chốn thiên đình chiếu rọi, khiến những người chứng kiến đều có cảm giác như bên trong đó hiển hiện 1 vị

thiên thần đang hạ xuống chốn nhân gian.

Thấy luồng sáng trắng tụ lại gần rãnh trên trụ đá, hình dạng vết lõm rất giống ảnh chụp CT xương sọ người, đột nhiên giáo sư Phương Tân bừng tỉnh ngộ kêu lên: "Cái đầu lâu pha lê kia đâu? Trong túi hành lý của ông Pieri không phải có 1 cái đầu lâu pha lê hay sao?"

Đường Mẫn vội lục tìm lấy chiếc đầu lâu pha lê trong ba lô ra. Giáo sư Phương Tân như 1 giáo đồ thành khẩn, nín thở cung kính đặt nó vào vị trí cũ. Chiếc đầu lâu và vết lõm hoàn toàn trùng khít lên nhau.

Đúng khoảnh khắc đó, ánh sáng bùng lên, chùm sáng tựa như sao băng rơi xuống nham thạch, hoa lửa bắn tung tóe. Nhưng

những đóa hoa lửa ấy lại ánh lên sắc lam nhàn nhạt dịu nhẹ, nở bung trên mặt đất, rồi ngoàn ngoèo, bắn tóe cả lên 3 người, sượt qua thân thể họ như những ngôi sao băng xanh ngăn ngắt, đẹp lạ lùng, mà không lưu lại dấu tích gì. Dần dà, tất cả tụ hết lên mái vòm. Khi các tia sáng xanh lam sáng rực lên hết cỡ, chiếc đầu lâu pha lê liền phát ra sắc lam bảo thạch, óng ánh lung linh.

Trong khoảnh khắc ấy, thời gian lưu chuyển, bầu trời hiện ra, những ngôi sao màu lam dịu trải khắp mái vòm, không ngừng chuyển dịch, toàn bộ quang cảnh hệt như vũ trụ mênh mang, hư ảo vô cùng vô tận. Cả mấy người đều kinh ngạc đến ngơ ngẩn. Dải sao kia còn đẹp hơn cả

các vì sao thật, còn mênh mông hơn cả Ngân hà. Nhất thời, không ai thốt ra được nỗi cảm thán trong lòng, không ai miêu tả nổi mình đang nhìn thấy thứ gì, tựa như đang ngồi trên tàu vũ trụ, nhìn qua của kính thấy 1 bầu trời sao hoàn toàn xa lạ, đẹp tuyệt trần mà tràn trề cảm giác mê ảo, khiến người ta chìm đắm say mê, quên mất mình đang ở chốn nào. Bọn họ đều mê man chìm đắm, phảng phất như đang đợi chờ được trở về vòng tay của thần, bỗng chốc cảm ngộ được thân phận quá ư nhỏ bé của con người, kiếp người quá ư ngắn ngủi, mọi điều huyền diệu của thế gian này làm sao có thể phân định rõ, nhìn cho xác thực được.

Toàn bộ quá trình kéo dài chừng mười

mấy phút, cuối cùng ánh sáng mờ dần, rồi tan biến. Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn dạt dào khích động muốn đuổi theo ánh sáng ấy, tựa như 1 đứa trẻ bị thần bỏ rơi, trong lòng tràn ngập uất ức và bất mãn. Giáo sư Phương Tân thì đứng ngây ngẩn, quên cả ghi lại kỳ quan khiến người ta rung cảm tới tận đáy lòng. Đợi tới khi ông nhớ ra, thì bầu trời sao đã biến mất không còn tăm tích. Ông thấp giọng thì thầm: “Bầu trời sao, bầu trời sao! Không ngờ lại như vậy… như vậy…” Mỹ lệ, từ này không thể dùng để hình dung cảnh tượng họ vừa nhìn thấy. Đường Mẫn không nghĩ nổi được gì, chỉ muốn khóc. Vẻ đẹp vượt quá giới hạn khiến người ta say mê nó, dường như chính là thứ loài người vẫn luôn theo

đuổi từ thời thái cổ - sự tồn tại của thần thánh. Đúng vậy, bầu trời sao xoay chuyển ấy khiến người ta phải tin rằng, trong vũ trụ này, thật sự có Chúa Trời tồn tại.

Trác Mộc Cường Ba si mê nhìn chiếc đầu lâu pha lê, hồi lâu sau mới cất tiếng: "Thật không thể nào tin nổi, đích thực, đây đích thực là gian đại sảnh đẹp nhất." Cả tòa địa cung có vô số gian đại sảnh, có thể hùng vĩ, có thể tráng lệ, nhưng ngoài gian đại sảnh lấp lánh phát sáng trong bóng đêm này, quả thật là không nơi nào xứng đáng với 2 chữ "mỹ lệ" nữa.

Giáo sư Phương Tân ngần ngừ, không biết nên cất chiếc đầu lâu pha lê vào ba

lô hay để nó lại đây. Tất cả đều quá đỗi hoàn mỹ, vẻ đẹp khiến người ta mê đắm, phải nên để càng nhiều người biết đến mới đúng, chẳng trách Pieri không muốn chia sẻ cùng người khác. Ông cầm chiếc đầu lâu lên, nói: “Trong các tư liệu chúng tôi đã nghiên cứu, tương truyền người Maya tổng cộng có 13 chiếc đầu lâu pha lê từ thời viễn cổ, người nào có thê thu thập cả bộ 13 chiếc đầu lâu này sẽ nhìn thấy kỳ tích của thần. Giờ đây trên thế giới đã xuất hiện tổng cộng ba chiếc đầu lâu pha lê thật, 1 chiếc ở bảo tang Anh quốc, 1 chiếc ở Paris, còn 1 chiếc bị mất trộm ở Mỹ, đến h vẫn không biết tung tích, ngoài ra còn có vô số đồ giả mạo. Tôi nghĩ, chiếc đầu lâu pha lê trước mắt chúng ta đây, chắc là 1 trong

số đó.”

“Ừm, nhất định là vậy,” Đường Mẫn gật mạnh đầu. “Cảnh tượng vừa rồi, tưởng như không phải thứ con người có thể tạo ra được.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Giờ tôi đã hiểu tai sao lối vào này phải xây thành hình ống rồi, chính là để tránh ánh sáng, chỉ có vậy, ánh sáng trong gian đại sảnh này mới được giữ lại hết bên trong chứ.”

Trác Mộc Cường Ba lại cảm thấy có gì đó bất ổn, sự mẫn cảm trời sinh khiến gã phát hiện ra đang tồn tại mối nguy hiểm. Từ lúc bầu trời sao xuất hiện, tất cả tiếng động trên đầu đều ngưng lại, còn lúc này, tiếng động lại lớn hơn bất cứ lúc nào, rầm rập phức tạp, không giống như tiếng

chuyenr động của máy móc, mà đích thực là tiếng bước chân của loài động vật nào đó. Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn lại cánh cửa hình ống dẫn sang đại sảnh khác kia, hỏi: “Tai sao Pieri lại cảnh cáo chúng tan guy hiểm sẽ đột nhiên xuất hiện? Thầy giáo, thầy nhìn đường ống kia xem có giống hang động gì không?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Hang động? Đường ống tối om như vậy, nếu nói giống hang động, thì chỉ giống hang chuột thôi…hả, chuột!”

Ba người lập tức tỉnh ngộ, thứ mùi kỳ quái trong gian đại sảnh này, tiếng bước chân hỗn tạp trên đầu, cửa hình ống, ảo giác khiến người ta thấy bất an, tất cả đều đã có 1 lời giải thích hợp lý. Nhưng

1 điều mà họ không biết, đó là bầu trời sao vừa rồi phát ra 1 loại tín hiệu ngàn năm bất biến đã in sâu vào ký ức của những động vật khổng lồ ấy, chẳng hạn như là có…ăn!

Ba người vội co giò bỏ chạy, vừa qua khỏi của hình ống, chợt nghe "chí" 1 tiếng, một cái mông khổng lồ đã bịt kín lối vào gian sảnh, thật đúng là ngàn cân treo sợi tóc. Giáo sư Phương Tân lặp lại: "Nguy hiểm đột ngột xuất hiện, hóa ra là như vậy…"

Huyết trì

Soares hài lòng vỗ vỗ tay, nhảy xuống khỏi huyết trì, nói với Gonzales: "Đi thôi, huyết trì khởi động rồi, cánh cửa ấy nằm đối diện với gian đại sảnh này,

chúng ta đi nhanh thì chỉ mất nửa tiếng, mà thời gian để huyết trì khởi động còn lâu hơn thế nữa.”

Gonzales cung kính đáp: “Vâng.”

Soares không khỏi đưa mắt nhìn tên béo thêm lần nữa, “Thằng tên Basaka vừa nãy là trợ thủ đắc lực của thằng béo này thì phải, vậy mà lúc lột da hắn, thằng béo cứ như đang lột da một con chó hoang vậy, thái độ hung tàn ấy khiến tên béo này càng tỏ ra cung kính thì lại càng nguy hiểm, có điều, chỉ cần mình luôn mạnh hơn hắn, hắn cũng không dám làm bừa đâu. Vẫn còn chỗ phải dùng đến tên mập này, tạm thời chưa thể giết hắn được.”

Hai mươi phút sau khi Soares và Gonzales rời khỏi huyết trì, bọn Trác

Mộc Cường Ba cũng đến đây. Vừa trông thấy bố cục và kết cấu của đại sảnh, mấy người liền biết ngay chỗ này khác với những nơi khác. Trác Mộc Cường Ba đứng trước cửa nói: “Thầy giáo, đây chắc là gian đại sảnh trung tâm cuối cùng rồi, chúng ta đã đi qua hết cả bốn gian đại sảnh, đi nữa, thì thành một vòng tròn đó.”

Giáo sư Phương Tân mở bản đồ 2D trong máy tính ra: “Để tôi xem nào, hả? Trời đất!”

Trác Mộc Cường Ba vội hỏi: “Sao vậy?”

Giáo sư Phương Tân thảng thốt nói: “Hai người xem, lộ tuyến mà chúng ta vừa đi, thực ra chỉ là bốn đường biên bên rìa

tầng thứ năm này thôi, dù đi hết thì cũng chỉ được chừng một phần ba cả tầng là cùng.”

Chỉ thấy trên bản đồ 2D máy tính vẽ ra, bốn đường thẳng kéo dài tạo nên một hình vuông, còn các gian sảnh họ đi qua đều chỉ nằm ở ngoại vi hình vuông đó mà thôi, cả một khu vực lớn ở giữa vẫn còn trống không. Đường Mẫn nói: “Ồ, cả một khu vực lớn này đều nằm bên trong cánh cửa khổng lồ kia.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Có lẽ vậy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tạm thời kệ nó đã, xem trong cuốn sổ coi gian đại sảnh này có gì hung hiểm không.”

Giáo sư Phương Tân kiểm tra lại rồi nói:

“Không có gì, ông Pieri bảo, ở đây có một thứ ông ấy hoàn toàn không hiểu là cái gì, không biết có bẫy rập cơ quan gì không, trông giống như một tảng phô mai khổng lồ bằng đá. Chúng ta thử qua xem là phô mai gì.”

Ba người bước vào gian đại sảnh, thứ đầu tiên đập vào mắt, là một tảng đá trắng khổng lồ. Tảng đá trắng hình chữ nhật đó chiếm hết một nửa không gian đại sảnh, phía trước có ba trụ thẳng đứng, phía trên chừng ba mét lại vươn ra một thanh ngang, bên trên thanh ngang treo ngược ba cỗ thi thể, tư thế chúc đầu xuống đất, chân chổng lên trời với những vết thương lồ lộ trên cổ, khiến người ta dễ dàng nhận ra mấy người này vừa bị ai

đó cắt tiết. Đường Mẫn bật kêu lên khe khẽ. Trác Mộc Cường Ba vội bịt mắt cô lại. Cảnh tượng này thật quá kinh khủng, là kẻ nào đã dùng cách thức tàn nhẫn này, rốt cuộc hắn muốn gì?

Giáo sư Phương Tân cũng quan sát tảng phô mai khổng lồ trước mặt. Nó cao chừng ngang đầu người, dài khoảng trên hai chục mét, rộng mười lăm mét, cả một khối lập phương sặc mùi máu tanh lợm. Ông nghi hoặc thốt lên: “Đây là thứ gì vậy? Trong tư liệu của chúng ta chưa từng nhắc tới một vật thể nào như vậy cả.”

Trác Mộc Cường Ba cũng hết sức nghi hoặc: “Thầy giáo, thầy có biết đây là cái gì không?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Không biết, chưa có tư liệu nào về người Maya nhắc đến thứ kỳ quá này, không hiểu bên trên là cái gì nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Để tôi trèo lên xem sao.” Vừa lúc đó, gã chợt nghe thấy một âm thanh vừa xa xôi mù mịt lại tựa như ở ngay sát bên tai: “Là huyết trì, đây là huyết trì mà!” m thanh ấy tựa hồ như vang lên từ dưới địa ngục. Trác Mộc Cường Ba giật thót mình, “chẳng lẽ mình bị ma ám?”

Giọng nói ấy lại cất lên: “Nhanh lên, nhanh lên, lại gần một chút, để tôi xem rõ hơn.”

Trác Mộc Cường Ba toát hết cả mồ hôi lạnh, lại nghe giọng nói kia trách móc:

“Còn ngẩn ra đấy làm gì, lại gần một chút đi, chẳng lẽ cả ông già gầy yếu như tôi cậu cũng không cõng được nữa sao?”

Trác Mộc Cường Ba vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ reo lên: “À, Á La đại sư, ngài tỉnh rồi! Ngày, vẫn khỏe chứ, không sao chứ.” Gã giờ mới sực nhớ, thì ra trên lưng mình còn đang cõng một người, trong lòng tự nhủ: “Chà, thần kinh kém quá, thành ra tự mình nghi thần nghi quỷ.”

Đường Mẫn vội bắt mạch cho lạt ma Á La, đo nhiệt độ rồi mừng rỡ thốt: “Đại sư, ông hồi phục nhanh thật.”

Lạt ma Á La nói: “Tác dụng của thuốc đó, tôi chỉ mới hồi phục thần trí thôi, phiền mọi người quá.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Chớ nói vậy chứ, chúng ta là một tập thể cơ mà.”

Lạt ma Á La lại giục giã: “Nhanh lên, đưa tôi lại gần đó xem nào.”

Trác Mộc Cường Ba liền cõng lạt ma Á La tới gần huyết trì. Nhà sư già nhìn thấy ba xác chết treo ngược, trầm ngâm nói: “Không biết ai đã khởi động huyết trì rồi. Cường Ba thiếu gia, cậu lên trên xem thứ có những thứ gì, rồi bảo lại với tôi. Nhớ cho kỹ, bắt đầu từ bên trái, bên trên có nhiều rãnh nhỏ, trong các rãnh ấy có thứ gì, không được bỏ sót thứ nào cả.”

Lạt ma Á La giấu kín nỗi vui mừng trong lòng, tâm trí không ngừng reo lên: “Chính là đây rồi, chỉ có nơi đây mới có thể có huyết trì. Tòa thánh được ánh sáng

tỏa chiếu nhất định ở gần đây thôi. Đại Tự Tại Phật vĩ đại tuyệt đối, xin Người phù hộ cho con tìm ra và mang được Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu trở về.”

Trác Mộc Cường Ba trèo lên phía trên huyết trì. Cảnh tượng trước mắt khiến gã được một phen kinh hồn tán đởm. Ngay phía bên dưới ba cỗ thi thể treo ngược ấy, còn có ba cỗ thi thể khác. Máu từ mấy thi thể treo ngược chảy xuống qua ba cỗ thi thể đặt trên huyết trì đã ngập quá nửa một cái hố hình vuông bên dưới.

Lúc Trác Mộc Cường Ba đứng trên huyết trì quan sát, lạt ma Á La cũng không dừng lại. Ông nhờ Đường Mẫn và giáo sư Phương Tân đỡ hai bên, đi thẳng vào mép trong đại sảnh, vừa tìm kiếm vừa

nói: “Thông thường mà nói, huyết trì sẽ khởi động cánh cửa đối diện với bốn khu vực hình vuông này.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Chính là cánh cửa khổng lồ ở chỗ hố tuẫn tán rồi.”

Lạt ma Á La nói: “Thế nhưng khi xây dựng công trình, người thợ sẽ để lại một con đường khác, vì khi chôn dây nối lúc nào cũng có sai lệch, cần phải điều chỉnh lại nhiều lần, vòng qua cả một khu vực rộng lớn như vậy để điều chỉnh sẽ rất phiền phức. Bức tường này hẳn cũng có một cánh cửa, khuất lấp… ở đây!” Chỉ thấy sau khi cơ quan khởi động, chân tường liền lộ ra một cửa hang có thể chui vào. Giáo sư Phương Tân bật đèn chiếu rọi vào, nói: “Bên trong bị tường bịt kín

rồi.”

Lạt ma Á La gõ gõ xuống đất, đáp: “Đã chôn ống ngầm rồi, bên trong có một cánh cửa nhỏ, vẫn phải dùng huyết trì mới được, rồi cất tiếng gọi Trác Mộc Cường Ba, “Tôi muốn lên trên đó, giúp tôi một tay.” Giáo sư Phương Tân và Đường Mẫn ở dưới đẩy, Trác Mộc Cường Ba bên trên kéo, cuối cùng cũng đưa được lạt ma Á La lên trên huyết trì. Ông đứng bên mép huyết trì, quan sát một lúc rồi lắc đầu: “Kỹ thuật thô lậu quá, chất đá ở dây không hợp để chế tạo huyết trì, có nhiều chỗ còn làm sai nữa, nhưng cũng tạm được, phương hướng đại thể vẫn đúng.”

Chỉ thấy lạt ma Á La chậm rãi bước tới,

chỉnh lý một chút trong huyết trì. Điều chỉnh xong xuôi, dòng máu ở giữa ba dòng lập tức đổi hướng, đoạn cuối chảy xuống đáy huyết trì, không hiểu còn chảy đi tiếp tới đâu.

Lạt ma Á La đảo một vòng quanh huyết trì, sau đó tỏ vẻ hài lòng gật đầu: “Được rồi, chúng ta xuống thôi, cả quá trình khởi động cần mấy phút thời gian.” Thân thể ông lảo đảo muốn ngã. Trác Mộc Cường Ba vội đỡ lấy, đồng thời hỏi: “Rốt cuộc cái huyết trì này dùng để làm gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba cùng giáo sư Phương Tân đưa lạt ma Á La xuống đất, Đường Mẫn tới giúp lạt ma Á La xử lý vết thương, chỉ nghe vị sư già điềm đạm

nói: “Từ lúc ở tầng cuối cùng đến bây giờ, đây mới có thể coi như là một cơ quan chân chính.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt: “Chân chính? Vậy những cái trước đó là gì?”

Lạt ma Á La mỉm cười đáp: “Những thứ trước đó, nhiều nhất cũng chỉ có thể coi cạm bẫy thôi. Cơ quan chân chính là để đối phó riêng với con người, lợi dụng sự lầm lẫn trong hành vi và suy nghĩ của con người, ở những nơi con người hoàn toàn không thể nghĩ tới, dần dần dẫn người ta tiến đến cái chết, hoặc khiến con người vĩnh viễn chìm đắm bên trong, hoặc làm cho người ta không sao hiểu nổi, về cơ bản là càng lạc càng xa. Những cạm bẫy

chúng ta gặp trước đó, mặc dù cũng có cái được sắp đặt rất khéo léo, cũng có cái liên hoàn nối nhau, nhưng hoàn toàn nằm trong phạm vi suy nghĩ của người bình thường, bất kể là ai, chỉ cần hơi động não một chút là đều nghĩ ra là có tác dụng gì. Hơn nữa phương thức khởi động cả chúng chẳng qua chỉ là kéo một cái chốt là xong. Loại cạm bẫy như vậy chỉ có thể dùng để bắt dã thú mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba ngây người, thầm nhủ: “Lẽ nào mình giống dã thú lắm sao?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Vậy tại sao huyết trì này lại có thể coi là cơ quan chân chính?”

Lạt ma Á La suy nghĩ giây lát rồi đáp:

“Ừm, đây là một cơ quan khởi động mở cửa. Giờ muốn nói cho kỹ càng thì e không được mất rồi. Tóm lại là nó hơi giống với hệ thống nhận diện vân tay đang được sử dụng hiện nay. Có thể nói là một kết tinh của trí tuệ cổ đại, chỉ có điều quá nhiều nghi thức thờ cúng tế bái làm cho huyết trì có vẻ như khiến người ta không sao chịu nổi. Trong mắt của người hiện đại chúng ta, đấy là thứ vô đạo đức và phi nhân tính.”

Giáo sư Phương Tân lấy làm ngạc nhiên thốt lên: “Sao trong tư liệu của tôi không thấy nhắc đến nhỉ?”

Lạt ma Á La gượng cười: “Có lẽ là vì thứ này vô cùng hiếm gặp.” Bỗng nghe “cách” một tiếng, lạt ma Á La vội vàng

nói: “Cửa mở rồi, chúng ta vào trong đó thôi.”

Hố tuẫn táng, Soares và Gonzales một trước một sau vừa bước vào gian đại sảnh đã lập tức trông thấy cảnh tượng: Trong ánh lửa mù mịt chập chờn, vô số bóng đen khổng lồ đang chạy qua chạy lại, rất nhiều trăn Nam Mỹ to bằng người ôm, trông như cái cột nhà liên tục bị ném từ trần nhà tối om xuống, bên dưới là những cái miệng đói khát hả to, thỉnh thoảng lại có vài cái bóng khổng lồ và bóng trăn quấn chặt lấy nhau rơi xuống. Gonzales bị cảnh tượng ấy làm cho hãi đến tái mặt. Soares cũng nhíu chặt hàng lông mày: “Lẽ nào đến giờ ăn của chúng rồi? Chỉ cần đừng cản đường ta là

được.”

“Đó…đó là… là cái gì vậy?” Gonzales run run hỏi.

Soares đáp: “Chuột khổng lồ châu Mỹ, một loài động vật cùng thời đại với khủng long, bị cho là đã tuyệt chủng từ hàng triệu năm về trước, nhưng ở đây thì có khá nhiều. Người Maya cố ý nuôi thả chúng trong tầng này. Đây là một hệ sinh thái tự cấp tự túc hoàn chỉnh. Ở tầng thứ chín của địa cung có hàng chục triệu con dơi, bọn chúng có thể tự do bay ra ngoài tìm kiếm thức ăn. Còn bọn động vật lớn như trăn Nam Mỹ và chuột khổng lồ thì bị giam cầm vĩnh viễn ở tầng thứ năm. Ở gần đây có một cái lỗ lớn, lũ dơi muốn ra vào địa cung phải chui qua đó. Bọn

trăn canh ở miệng lỗ bắt dơi làm thức ăn, còn bọn chuột khổng lồ lấy trăn ra làm thức ăn. Không cần phải sợ hãi quá, tao tự có cách.” Nói đoạn, y liền lấy ra một bình chất lỏng, động tác nhanh như đang diễn trò ảo thuật, bắt đầu phun lên người mình, rồi phun luôn cho cả Gonzales.

Gonzales ngửi thấy một mùi khai khai như mùi nước tiểu, không nén nổi tò mò hỏi: “Đây là cái gì vậy?” Soares mỉm cười đáp: “Một loại tín hiệu khiến chúng nhận ra đồng loại, ít nhất cũng có thể đảm bảo chúng không ăn thịt bọn ta.”

Hai người bắt đầu đi xuyên qua đàn chuột khổng lồ lúc nhúc vô số kể. Gonzales không thể ung dung nhàn tản như Soares. Cứ hễ có con chuột nào hơi

động đậy là toàn thân hắn lại run lên bần bật, chỉ sợ khó giữ nổi mạng mình.

Soares vừa đi vừa nghĩ: “Thực ra, nếu chỉ để bảo vệ tầng địa cung thứ năm này, chỉ cần bọn trăn Nam Mỹ là đủ rồi, cần gì phải thả thêm cả chuột khổng lồ nữa? Theo hiểu biết về sinh học của chúng ta thông thường có sinh vật cỡ lớn tồn tại thì mới có khả năng xuất hiện chủng loài còn lớn hơn. Xem ra người kia nói không sai chút nào, khả năng ấy rất lớn, rất có thể trong cánh cửa cầm kỵ còn chưa mở ra được kia còn có loài động vật nào lớn hơn nữa!”

Hai người bước lại gần cánh cửa khổng lồ. Soares cười cười bảo: “Nhìn thấy chưa, cánh cửa đang từ từ chuyển sang

màu đỏ, khi hoàn toàn biến thành màu đỏ, nó sẽ mở ra.” Lúc này phần cửa nhuốm sắc máu đã cao tới gần ba mét.

Tới cái rãnh phía trước cánh cửa, hai người phát hiện ra thi thể tên du kích nằm trên mặt đất đã bị chuột gặm mất một nửa. Soares kinh hãi kêu lên: “Chúng mày còn bao nhiêu người ở đây nữa?”

Gonzales lắc đầu: “Không, không biết. Chúng tôi bị bẫy rập giết mất khá nhiều, lại có khá nhiều người đi lạc vào đường rẽ nữa.”

Soares lập tức ra lệnh: “Mày chạy ngay về chỗ huyết trì đi! Không thể để người khác thay đổi vị trí các thứ trong ấy, chỉ cần theo đường thẳng giữa các đại sảnh là sẽ không gặp nguy hiểm gì hết đâu.”

Nhìn ánh mắt tham lam của tên béo nhìn xoáy chòng chọc vào cánh cửa khổng lồ, Soares lại nói tiếp: “Cánh cửa này ít nhất cũng phải nửa tiếng nữa mới nhích động được, nếu huyết trì bị phá hoại, cửa sẽ không mở ra được nữa! Mùi trên người mày sẽ khiến lũ chuột khổng lồ không động chạm đến, còn lũ trăn ngửi thấy cũng chỉ né mày đi thôi, nhanh lên!” Gonzales vẫn rụt rè thấp thỏm, bước đi hết sức ngần ngại. Soares liền nói thêm: “À, phải rồi, tao quên không nói cho mày biết, khí thể trên người mày sẽ tan hết trong một giờ đồng hồ, đến lúc ấy, hắc hắc…” Hai tiếng cười gằn cuối cùng của y làm Gonzales đầm đìa mồ hôi. Hắn vội lê tấm thân béo nhẫy chạy ra cửa. Soares

nhìn xác chết dưới đất, thầm suy tư: “không phải tranh chấp nội bộ của bọn du kích, là kẻ nào nhỉ? Chẳng lẽ lại là… mấy con chuột bạch kia? Hừm, suýt chút nữa thì quên mất bọn chúng rồi, trở về thằng cha Merkin kia mà hỏi, mình thật không biết trả lời sao nữa. Ừm… khốn nạn!” Màu đỏ ở giữa cánh cửa đã ngừng lại, riêng ở hai mé bên vẫn tiếp tục dâng cao.

Bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba bò qua lối thông nhỏ hẹp, vào gian sảnh bên trong, chỉ thấy bốn bức tường vẫn có ánh lửa. Nếu nói những ngọn đuốc cắm trên vách đều lợi dụng áp lực tự nhiên của mỏ dầu để dẫn dầu thô vào, vậy bằng cách nào để châm lửa trong nội sảnh này

lên, lại là một vấn đề khiến người ta khó hiểu nữa.

Vừa bò ra khỏi đường hầm, giáo sư Phương Tân chưa kịp đứng thẳng người lên đã kêu lớn: “Đây là lăng mộ! Không ngờ đây lại là một lăng mộ!” Nội sảnh không lớn lắm, so với đại sảnh bên ngoài thì nhỏ hơn rất nhiều, ước chừng chỉ khoảng hai ngàn mét vuông, cạnh tường có vô số các tượng thần khổng lồ, đứng vây thành một vòng như quân đội xếp hàng. Bốn bức tường đều là những tác phẩm hội họa cỡ lớn, lần này không phải hình nô lệ xương khô nữa, mà là tranh vẽ hiện thực, có cảnh chỉ huy binh lính, cảnh đi săn, cảnh tế lễ. Càng khiến người ta thấy kích động hơn nữa là, bên dưới các

bức tranh là những hàng văn tự Maya cổ, tính toán sơ bộ đã chừng mấy ngàn chữ rồi. Đây là lần thứ hai Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy chữ viết của người Maya, những hình vẽ đầu người đầu thú ấy, mỗi hình đều có ý nghĩa khác nhau. Chính giữa nội sảnh là một cỗ quách đá, cao ba mét, dài rộng đều hơn năm mét, bên cạnh có một đống xương vụn, đáng tiếc là nắp đã bị lật sang một bên. Lạt ma Á La vừa vào trong đó đã chạy thẳng tới đó. Cảnh tượng nhìn thấy làm trái tim ông trĩu xuống, trĩu xuống mãi.

Chương 18: TRỞ LẠI TÂY TẠNG

Vì vậy nếu nói sinh vật nào có thể sống một ngàn năm, rắn tuyệt đối có thể nằm trong phạm vi tuyển trạch. Theo như tao đoán, bên trong chắc là đang nhốt một con trăn cực lớn, vốn đã tuyệt tích từ lâu, vị đại thần cực kỳ tôn quý, cũng chính là vị thần người Maya sùng bái nhất… thần Kukulkan! Một con trăn khổng lồ có lông vũ

Cánh cửa cấm kỵ

Trong cỗ quách đá là một quan tài nhỏ, đã bật mất nắp, chứa một bộ xương khô nằm xô lệch lộn xộn, tựa như bị ném vào

máy xay xát, mỗi thứ văng một chỗ. Xương mu bàn tay, xương cằm đều bị hư hại vì ngoại lực phá hoại. Xem ra ngọc bích đeo tay và minh châu trong miệng đều đã bị lấy đi, đồ gốm sứ đựng trong quách đá vỡ nát, các thứ bên trong cỗ áo quan cũng mất sạch. Lạt ma Á La chán chường ngồi bên cạnh cỗ quan tài nhỏ, đau lòng gần như muốn khóc: “Hết rồi, chẳng còn gì nữa cả! Lũ trộm mộ đáng chết, bọn chúng đã trộm hết các thứ rồi! Không, chúng có hiểu biết như vậy về huyết trì, không thể là bọn trộm mộ thông thường được, nhất định là bọn chúng, ngoài bọn chúng ra…”

Giáo sư Phương Tân lại đang hưng phấn không sao tả xiết. Máy quay trong tay

ông giơ lên không ngừng nghỉ, như sợ bỏ sót mất chỉ một chút thông tin. Ông hiểu rõ, phàm là lăng mộ lớn, chủ nhân đều có để lại văn bia ghi chép các sự tích huy hoàng của mình lúc còn sống ở một nơi nào đấy. Những văn tự này không chỉ có tác dụng cực kỳ quan trọng đối với việc giải đáp nhiều câu hỏi về nền văn minh Maya, mà cao hơn thế nữa, bản thân nó đã là một pho lịch sử giúp hậu thế biết được chủ nhân của thành trì này, nguồn gốc của kim tự tháp này, cùng rất nhiều việc mà người ta không thể nào nghĩ tới. Trên vách đá có rất nhiều chỗ bong tróc, cả phiến đá khắc văn tự cũng đã rơi xuống đất vỡ tan tành. Giáo sư Phương Tân tỉ mỉ ghi hình từng mảnh vỡ một, dự định sau khi trở về sẽ dùng chương trình

máy tính phục hồi nguyên trạng.

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn nắm tay nhau đi quanh, như đang tham quan một viện bảo tàng vậy. Những bức họa tinh xảo như thật, các văn tự cổ xưa bí hiểm, cỗ quách khổng lồ, lẫn nền đá dưới chân, bước mỗi bước ở đây dường như đều là đi trên lịch sử, dưới mỗi dấu chân đều là một di tích từ ngàn xưa. Trên sàn nội sảnh là hai người khổng lồ vẽ theo tư thế đứng thẳng, góc nhìn nghiêng, một nam một nữ, phần đầu bị kéo ra vừa dài vừa dẹt. Người đàn ông gắn trang sức bằng lông chim nhô cao, áo ngắn có đinh mũ ở cầu vai và phiến giáp, trước ngực đeo một sợi dây chuyền xâu bằng ngọc phỉ thúy, ngoài ra còn đeo khuyên tai,

vòng tay bằng ngọc, mình quấn da báo, tay cầm pháp trượng. Người đàn bà cũng trang điểm rực rỡ, thần sắc cung kính mà chan chứa tình cảm, dường như đang mỉm cười ngắm nhìn người đàn ông. Người nghệ sĩ đã dùng đường nét lưu loát trôi chảy mà điêu luyện của mình khắc họa nên nét mặt và tâm trạng khác nhau của hai nhân vật: người đàn ông ung dung, trầm tĩnh, uy nghiêm, người đàn bà cẩn trọng, hèn mọn, cung kính, trong ánh mắt cùng toát lên tình yêu sâu sắc. Xem ra đây hẳn là quốc vương tôn quý và ái phi của ông ta. Đường Mẫn nói: "Đúng là một đôi hạnh phúc khiến người ta phải ngưỡng mộ nhỉ."

Trác Mộc Cường Ba không nỡ phá hoại

tưởng tượng lãng mạn của Đường Mẫn, bởi vì trong nội sảnh này chỉ có quan quách của một mình quốc vương, chứ không có của vị ái phi. Không hiểu biết lắm về văn tự và hình vẽ, gã quay sang nhìn cỗ quách đá khổng lồ. Nắp quách bị đập vỡ đôi, hai mặt trên dưới đều có khắc hình. Mặt trên bị đè lên, chỉ có thể nhìn thấy một ít vân hoa bên rìa, trông rất giống với hoa văn rồng của Trung Quốc cổ đại. Mặt dưới chạm khắc những hình ảnh khác của quốc vương, đang ngồi trên một cái mặt nạ khổng lồ, người ngả ra sau, mặt hướng lên trời cầu nguyện, hoặc quỳ gối khom lưng, hai tay một sấp một ngửa, dáng vẻ tựa như đang chìm đắm trong một cảnh giới siêu nhiên nào đấy. Nhìn đến bốn mặt cỗ quách đá, bên ngoài

chạm khắc vô số hình tượng, có cây, có chim, có hoa văn, có thú, lại thêm thần minh ẩn hiện, tổng thể vô cùng phức tạp, thể hiện nghệ thuật cao siêu của những nhà điêu khắc Maya cổ đại; bên trong là hình phù điêu chín vị thần, có lẽ là chín vị dạ thần, để vị quốc vương nằm trong có thể thống soái chín vị thần của địa ngục này, nên để cho chín vị vây xung quanh quan tài bên trong.

Cỗ quan tài nhỏ lạt ma Á La đang dựa vào bên ngoài cũng trang trí những hình hết sức tinh xảo, nhưng bên trong tuyệt nhiên không có gì, có lẽ vốn được lót bằng loại vải trơn láng. Trác Mộc Cường Ba thấy lạt ma Á La ngây ngây ngồi cạnh chiếc quan tài, mắt ngước lên

trần nhà như đã xuất thần, buộc miệng hỏi: “Sao vậy ạ? Đại sư?”

Lạt ma Á La trầm giọng đáp: “Không có gì, ừm… chắc là mệt quá, để tôi nghỉ ngơi một chút là đỡ ngay.”

Đường Mẫn khẽ nói: “Nhìn bên kia kìa, những bức bích họa ấy…”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu về phía bức tường dày đặc bích họa. Bức tranh Đường Mẫn chỉ vẽ vô số nô lệ bảo vệ một tảng đá khổng lồ hình vuông, bên cạnh có một thầy tế ăn mặc lòe loẹt đang hành lễ với mấy nô lệ đứng trước mặt. Tảng đá vuông trông rất giống huyết trì. Trác Mộc Cường Ba đã hiểu ra, đây là nghi thức đóng lăng mộ của người Maya. Nhưng giữa bức tranh dường như có

những đường vân li ti chia nó thành vô số ô vuông nhỏ, dưới mỗi ô đều có ký hiệu là những chấm đen, ô ba chấm, cũng có ô một chấm, hai chấm. Trác Mộc Cường Ba không hiểu ý nghĩa của các ký hiệu, phỏng đoán có lẽ là dấu hiệu chỉ dẫn dùng để ghép bức tranh tường lớn này. Đúng lúc đó, giáo sư Phương Tân nói với Trác Mộc Cường Ba: "Cường Ba à, cậu cẩn thận nhấc cái nắp này lên, tôi muốn ghi lại các hình khắc, không thể bỏ sót thứ nào được."

Trác Mộc Cường Ba gồng hết sức lực, bắp thịt gồ lên, chống nửa phiến đá lên cho giáo sư Phương Tân ghi hình. Hình khắc trên nắp quách đá hết sức quái dị, chỉ một nửa thì tạm thời chưa nhìn ra là

cái gì, nên phải nhập đủ cả vào ổ dữ liệu máy tính. Giáo sư Phương Tân hầu như đã nhập xong toàn bộ các hình vẽ tranh khắc trong gian nội sảnh này vào máy tính, liền thử ghép chúng lại với nhau. Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn chụm đầu xem. Dần dần, hình dáng cỗ quách đá đã được phục dựng, một nửa có hình con rắn mọc lông vũ quấn quanh, dáng vẻ sống động như thật, nửa còn lại khắc hình vị thần linh Đầu trâu Mặt ngựa. Giáo sư Phương Tân nói: "Không ngờ địa vị lại ngang với cả thần Kukulkan nữa này!"

Vừa lúc đó, lạt ma Á La đang chìm trong ảo não đã dần tỉnh táo trở lại. Ông đứng lên, lẩm bẩm: "Không đúng, sao gian nội

sảnh này lại nhỏ như vậy, ở đây không đúng rồi.”

Giáo sư Phương Tân ngẩng đầu: “Ừm, phải đấy, bên kia còn một cánh cửa lớn, tôi cũng không hiểu trong lăng mộ này còn thứ gì nữa, xem ra còn quan trọng hơn cả chính nó nữa.”

Lạt ma Á La vừa vào đây đã xông thẳng tới chỗ quan tài, giáo sư Phương Tân bận rộn ghi hình cả gian đại sảnh, Đường Mẫn từ đầu đến cuối mê mẩn ngắm các tuyệt tác bích họa, còn Trác Mộc Cường Ba thì không hiểu biết lắm về những thứ này, không ai để ý tới cánh cửa bên trong lăng mộ. Nghe giáo sư Phương Tân nhắc, cả bốn người không ai bảo ai bất giác cùng bước tới đo. Chính giữa bức tượng

đá gồ lên một cánh cửa tam giác, nhô khỏi tường đến hơn một mét, trông có vẻ rất dày và nặng. Hai bên cửa vẽ chi chít ký hiệu, giữa cửa chạm nổi hình người dắt con quái thú. Về ý nghĩa của những hình ảnh đó, không ngờ cả giáo sư Phương Tân lẫn lạt ma Á La đều không nói gì được. Nhưng lạt ma Á La đã phát hiện ra tấm cửa đá có hai lỗ nhỏ và năm măng đá nhô ra.

Lạt ma Á La nói: “Xem ra phải có chìa khóa mới mở được cánh cửa này rồi, tổng cộng có bảy chìa thì phải.” Trong khoảng khắc, ông liền trở nên hưng phấn: “Bọn trộm mộ không mở được cánh cửa cuối cùng này, vì không đủ chìa khóa, chỉ có năm chiếc, vẫn còn thiếu hai.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn các măng đá hình cánh chim, hỏi: “Đây là chìa khóa hay sao?” Gã cảm thấy năm măng đá này trông hết sức quen mắt.

Lạt ma Á La đáp: “Không sai, đây là chìa khóa mài bằng đá, nhìn dáng của cái lỗ này, chắc là tựa như quả trứng vậy.” Ông thầm nhủ: “Cả chìa khóa cũng giống nhau như vậy, nhất định không thể sai được, tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu nhất định đang ở trong kia.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi…hình như tôi có một chiếc chìa khóa,” rồi vội lấy viên thánh thạch của người Kukuer trong ba lô ra.

“A!” Tâm trạng lạt ma Á La như thể vù

một cái từ dưới địa ngục bay thẳng lên thiên đường. Quả là có Đức Phật vạn năng chỉ đường dẫn hướng, chuyện như vậy không thể ngờ cũng xảy ra được. Hai tay ông run run nâng viên thánh thạch lên, nhìn những đường rãnh trên đó, kích động nói: "Đúng rồi, đúng rồi, đây đúng là chìa khóa mở cánh cửa này, đối ứng dấu hiệu trên cánh chim với hình vẽ trên lỗ tròn, chắc là… đây là chìa khóa cuối cùng, cắm vào cái lỗ thứ bảy." Lạt ma Á La giơ viên thánh thạch lên ngang với lỗ tròn, chỉ nghe "cách" một tiếng, chìa khóa chui khớp vào lỗ. Nhà sư già chầm chậm ấn chìa khóa, nói: "Phải thuận theo đường rãnh mà tra chìa, bằng không sẽ không thể cắm lút vào được, cánh cửa này cũng không thể mở ra." Sau mấy

tiếng “cách cách” liên tiếp, chìa mới hoàn toàn cắm vào lỗ khóa, viên thánh thạch lúc này nhìn chẳng khác gì những chiếc chìa khóa khác, chỉ còn lại một phần nhỏ hình cánh chim bên ngoài. Lạt ma Á La giờ mới bắt đầu vặn chìa khóa, tất cả đều nín thở chăm chú quan sát, chờ đợi nghe cánh cửa đá phát ra những âm thanh khiến người ta khích động.

Chìa khóa vừa xoay, cánh cửa hình tam giác cũng bắt đầu nhích động, không ngờ lại nhô ra ngoài thêm mấy chục centimet nữa. Lạt ma Á La gật đầu nói: “Giờ chỉ còn chiếc chìa khóa cuối cùng nữa thôi.” Nói xong ông đưa mắt nhìn ba người, như thể hy vọng lại có ai đó đột nhiên lên tiếng “tôi có chìa khóa,” nhưng lần

này thì không ai trả lời nữa. Bốn người đều lấy làm thất vọng. Đường Mẫn thắc mắc: “Đại sư, bên trong có gì vậy?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không biết, nhưng cánh cửa này chưa từng được mở ra lần nào, mà bên trong là một không gian rất lớn nữa, không phải vậy sao?”

Đường Mẫn lại hỏi: “Sao ngài biết là cửa này chưa bao giờ mở ra?”

Lạt ma Á La chỉ vào hàng chìa khóa giải thích: “Những chiếc chìa khóa này đều khắc rãnh hoa văn móc ngược, chúng được thiết kế để chỉ có thể sử dụng một lần, một khi đã cắm vào lỗ khóa thì không thể nào rút ra được nữa, vì vậy mới có năm chiếc chìa khóa bị bỏ lại đây, hiểu chưa hả? Có điều cũng phải hỏi

lại, Cường Ba thiếu gia, cậu lấy đâu ra chiếc chìa khóa ấy thế?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chuyện này à, nói ra thì dài lắm!” Lúc này, cánh cửa khung xương khổng lồ lại phát ra tiếng động, giáo sư Phương Tân kêu lên: “Cánh cửa kia sắp mở ra rồi, chúng ta mau nấp đi.” Lạt ma Á La dường như chạm vào thứ gì đó trên cánh cửa đá hình tam giác, sau đó mới theo chân ba người nấp vào chỗ tối.

Cánh cửa đá lớn cuối cùng cũng mở ra một khe nhỏ, Soares vội vàng lách người len vào. Vừa vào bên trong, trông thấy nắp đá dựng nghiêng dựa vào quan tài, y lập tức hiểu ra, đã có người vào đây rồi. Song Soares vẫn cứ lẳng lặng đi thẳng

tới chỗ cánh cửa đá hình tam giác, đồng thời hết sức cẩn thận quan sát xung quanh, thầm tự nhủ: “Sao lại thế được, chúng vào bằng đường nào chứ nhỉ? Giờ lại nấp đi đâu rồi?”

Đi tới trước cánh cửa đá, cảnh tượng trước mắt gần như làm y quên mọi nguy hiểm xung quanh… trên cửa rõ ràng có cắm sáu chiếc chìa khóa, cũng có nghĩa là, y sẽ trở thành người đầu tiên mở được cánh cửa đá này! Soares không sao kiềm chế nổi mà bật cười thành tiếng: “Ha ha, ha ha ha! Ha ha ha ha…”

Soarese lấy chiếc chìa khóa cuối cùng ra, trước khi cắm vào lỗ khóa, trong đầu y chợt vang lên lời cảnh cáo của người đó: “Những totem và ký hiệu tượng hình

này nói cho chúng ta biết, bên trong là nơi trú ngụ của vị thần linh cao quý nhất, ngay cả quốc vương cũng chỉ có thể là kẻ hầu hạ ngủ cùng với Người. Để vị thần vĩ đại này có thể sống thoải mái trong địa cung, bọn họ (tức người Maya) đã chuẩn bị cho thần một lượng thức ăn phong phú, họ gọi đấy là thần Dakanua, tao nghĩ chắc chính là lũ chuột khổng lồ châu Mỹ kia. Chúng mày thử nghĩ xem, sinh vật dùng chuột khổng lồ châu Mỹ làm thức ăn, thể hình phải lớn đến nhường nào chứ?”

Lúc ấy y đã hỏi: “Đã hơn một ngàn năm rồi, chẳng lẽ sinh vật kia vẫn còn sống hay sao?”

Đôi mắt u uất kia quét lướt qua người y,

làm y hoảng hốt bất an, chỉ biết cúi gằm mặt xuống lau mồ hôi. Một thoáng sau mới nghe người kia nói: “Ở tổ quốc của tao có một câu ngạn ngữ nói rằng, linh xà ngàn tuổi rùa vạn tuổi. Vì vậy, nếu nói sinh vật nào có thể sống một ngàn năm, rắn tuyệt đối có thể nằm trong phạm vi tuyển trạch. Theo như tao đoán, bên trong chắc là đang nhốt một con trăn cực lớn, vốn đã tuyệt tích từ lâu, vị đại thần cực kỳ tôn quý, cũng chính là vị thần người Maya sùng bái nhất… thần Kukulkan! Một con trăn khổng lồ có lông vũ! Cũng chính vì vậy, lần này chúng ta không thu thập đủ chìa khóa nói không chừng còn là một chuyện may mắn nữa, camera thả từ trên hố hiến tế ở tầng trên đã cho chúng ta thấy bên trong này không

có gì hết, thứ duy nhất tồn tại được, chỉ có thể là loại sinh vật đáng sợ ấy thôi. Cánh cửa cấm này, chúng ta đừng mở ra nữa thì hơn.”

Soares chà xát mồ hôi trong lòng bàn tay vào chiếc quần bó, hạ quyết tâm cắm chiếc chìa khóa cuối cùng vào mở cánh cửa cấm kỵ, y thầm nhủ: “Có lẽ đối với những người khác trong đội, cánh cửa cấm kỵ này chỉ đem lại nguy hiểm mà không hề có ích lợi gì, nhưng với ta, loài sinh vật chưa biết tên ấy sẽ thay đổi cuộc đời của ta. Chuyến này ta băng rừng vượt suối tới đây, mục đích cuối cùng chính là để mở cánh cửa này ra. Bất kể lũ chuột hay quân du kích, không kẻ nào có thể ngăn ta được!” Nghĩ đến đây, chiếc chìa

khóa đã chuyển động, Soares cảm thấy toàn thân mình ướt đẫm mồ hôi. Bốn người đang nấp trong bóng tối quan sát y cũng vã mồ hôi, ai nấy đều chăm chú mở mắt trừng trừng nhìn cánh cửa hình tam giác. Rốt cuộc sau cánh cửa đó là gì vậy?

Kỳ quái, Soares xoay chìa khóa rồi, nhưng cửa đá không dịch chuyển như lúc lạt ma Á La xoay chìa khóa, mà cũng không có động tĩnh gì, Soares tiếp tục vặn, nhưng chiếc chìa khóa bằng đá không hề nhúc nhích. Nét mặt y lúc này hệt như một bà mẹ vừa lạc mất con, cuống cuồng kiểm tra khắp cánh cửa đá, nhưng hoàn toàn không thể phát hiện ra được điều gì. Y nôn nóng đi đi lại lại

trong gian nội sảnh, đột nhiên phát hiện ra lối vào nhỏ kia, liền cả giận gằn giọng nói: “Khốn kiếp, phá hoại huyết trì làm hỏng chuyện tốt của tao!” Nói đoạn, thân hình y đã biến mất trong cửa hang ấy.

Lạt ma Á La nhảy xồ ra, hết sức nhanh nhẹn gạt một cơ quan chỗ góc tường. Cửa hang lập tức đóng chặt lại, ngăn cách Soares và bốn người ở hai phía. Sau đó, lạt ma Á La lại bắt đầu điều chỉnh bên cạnh cánh cửa hình tam giác. Không hiểu ông đã đụng phải chỗ nào, cánh cửa đột nhiên bắt đầu nhích động. Lạt ma Á La thở phào một tiếng: “Được rồi, giờ người kia đã tạm thời cũng không thể trở lại đây. Dựa theo những gì chúng ta đã trải qua, hắn muốn chạy từ

chỗ đại sảnh tới cánh cửa lớn, ít nhất cũng phải tốn nửa tiếng đồng hồ.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt: “Đại sư, ngài, sao ngài biết ở đây có cơ quan vậy?”

Lạt ma Á La mắt sáng long lanh, không nói gì mà chỉ nhìn xoáy vào cánh cửa đá khổng lồ. Sự chú ý của Trác Mộc Cường Ba cũng nhanh chóng bị cánh cửa hình tam giác đang từ từ mở thu hút.

Soares nấp sau một bức tượng đá, vừa rồi y chỉ giả bộ chui vào đường hầm chứ thực ra đã nhanh nhẹn nấp vào một bên, thầm nhủ: “Giờ thì sáng tối đảo chiều rồi, chuột nhắt vẫn là chuột nhắt, trò như vậy làm sao mà lừa được tao chứ.”

Tưởng chừng như vừa mở ra một lỗ

thông gió, tất cả đèn lửa đều lay động bạt về phía cánh cửa đá hình tam giác. Cánh cửa từ từ dịch mở, trái tim bốn người và cả Soares đang ở trong bóng tối quan sát cùng nhảy vọt lên tới tận miệng. Lớp bụi dưới chân cửa bị thổi bay, cả cánh cửa mở tung. Bốn người đứng trước cửa cũng hoàn toàn đờ đẫn, hết sức kinh ngạc nhìn thứ ở bên trong. Dù có là một con khủng long thời tiền sử trong cửa nhao ra, e cũng không thể khiến họ kinh ngạc đến mức ấy.

Bên trong cánh cửa có một người!

Hơn nữa còn là một người châu Á da vàng mắt đen luống cuống nhìn bốn người đang đứng trước cửa, ngây ra một lúc lâu, mới lắp bắp nói: “Ai em, ai em

chai ma ri.”

Bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba như nhìn thấy quái vật thời tiền sử, một lúc sau mới hiểu ra, người kia đang nói tiếng Anh, ý là: “Tôi là người Trung Quốc!” liền ngay sau đó là cảm giác chóng mặt choáng váng, đến cả Soares cũng có ý định đập đầu vào tường cho xong. Một cánh cửa ngàn năm nay chưa từng được mở, bên trong không ngờ lại là một người Trung Quốc. Đây chính là thứ bao nhiêu năm nay y tìm kiếm khổ sở đấy hay sao? Soares thật chỉ muốn tìm một miếng đậu phụ đập đầu vào mà tự tử.

Nhưng gian trong cánh cửa nhỏ hơn nội sảnh rất nhiều, ngoài người tự xưng là “chai ma ri” kia thì không có gì nữa.

Chừng năm trăm mét không gian hình bán nguyệt có vô số lỗ tròn đường kính trên chục mét đục thông ra, bên trong tối đen như mực, nhưng nhìn có vẻ không phải để chứa đồ đạc, mà ngược lại trông rất giống với hầm chuột chui trong gian đại sảnh "bầu trời sao".

Trác Mộc Cường Ba cẩn thận quan sát "chai ma ri", thấy anh ta cao chừng mét bảy, khoảng trên dưới bốn mươi tuổi, đầu cắt theo kiểu Đặng Tiểu Bình, tướng mạo Trung Quốc điển hình không sai vào đâu được, mặt chữ điền, mắt vuông mày rậm, mũi tẹt môi dày, để ria con kiến, nhìn bề ngoài có vẻ trung hậu thật thà, trên người đeo chéo một cái ba lô vải buồm, quần áo rách bươm rách bướp,

chân dính đầy bùn, trông cũng khá giống một ông nông dân. Một lúc lâu sau, gã mới lên tiếng trả lời: “Chúng tôi, cũng là người Trung Quốc!”

Người kia vừa nghe thấy thế, không nói nổi một câu đã khuỵu xuống đổ vật vào lòng Trác Mộc Cường Ba như Đường Mẫn vậy, nước mắt đầm đìa nghẹn ngào kêu lên: “Ôi, ôi cha ơi, tôi tưởng mình không bao giờ ra đây được nữa chứ, hức hức…”

Người kia rõ ràng gần như kiệt sức, cần thức ăn và nước. Đã hết thức ăn, Đường Mẫn đành cho anh ta uống một ít nước đường gluco. Bốn người tốn mất một lúc lâu mới biết được, người này tên là Vương Hựu.

Thang treo di động

“Đợi chút đã, anh nói cái gì cơ? Nhóm phượt hả? Tôi có nghe nói đến các anh rồi! Hả, trời ơi, anh là thành viên nhóm phượt, có biết người nào tên là Sean không?” Trác Mộc Cường Ba sực nhớ ra anh chàng tóc bạch kim.

Vương Hựu gật đầu: “Sean, quý ông người Anh lịch sự nhã nhặn ấy hả? Ừm, anh ta đúng là có phong độ của quý ông. Tôi cứ nghĩ là anh ta không phù hợp tham gia nhóm phượt này cơ đấy, không ngờ kinh nghiệm của anh chàng ấy cũng phong phú lắm. Các anh cũng gặp họ rồi à? Giờ họ thế nào rồi?”

Lạt ma Á La nói: “Được rồi, bây giờ không phải lúc kể chuyện xưa, làm thế

nào mà cậu lại rơi xuống đó được? Bên trong đúng là không có gì hết cả à?”

Vương Hựu vắt óc suy nghĩ rồi đáp: “Lúc ấy, chúng tôi xuống đến tầng thứ ba, tôi đang ở cạnh một miệng hang, đột nhiên thấy choáng váng, giống như cửa hang có gió, bên trong dường như có một sức hút lạ kỳ, chẳng hiểu sao mà tôi lại rơi xuống dưới đó, sau rồi thì không còn biết gì nữa cả. Đợi chút đã, tôi nhớ Ricky có kéo tôi lại, hình như là hai chúng tôi cùng rơi xuống đây, nhưng lúc tỉnh lại tôi đã tìm khắp nơi mà không thấy anh ta đâu. Còn cả Sasaki và Khải Đặc nữa, cũng không biết bọn họ thế nào rồi.”

“Bình”, một con chuột khổng lồ đang húc

mạnh vào cửa đá. Vương Hựu kinh ngạc nhìn ra bên ngoài: “Hả, trời đất ơi, đây là cái gì vậy? Động vật gì mà lớn thế?”

Giáo sư Phương Tân nói nhanh: “Có vẻ như bọn chúng đã chú ý tới chúng ta rồi, cần phải nhanh chóng tìm đường lên trên. Tốc độ của chúng rất nhanh, nếu cả ai bên đều bị chặn đường thì chúng ta đúng là không còn hy vọng sống sót nữa đâu.”

Lạt ma Á La dường như vẫn không cam lòng, ông kiểm tra từng miệng hố trong gian đại sảnh sau cánh cửa hình tam giác, rồi thất vọng nói: “Bên trong cánh cửa cuối cùng này lại chẳng có thứ gì hết, sao lại như vậy được nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Nhìn cấu tạo bên trong này, trông giống một nơi để

hiến tế, dường như người Maya nuôi dưỡng thứ gì đó trong này, và có thể thả đồ ăn từ trên kia xuống. Nhưng nếu bảo là có động vật, bên trong phải có rất nhiều xương cốt hoặc thứ khác nữa mới đúng, nhưng ở đây lại không có gì. Nếu cả lũ trăn Nam Mỹ, chuột khổng lồ cũng đều do họ nuôi thả cả, vậy thì sao phải nuôi nhiều động vật lớn ở tầng này như thế, rốt cuộc là có dụng ý gì vậy nhỉ?”

Đường Mẫn nhìn cửa hầm nhỏ lúc họ đi vào: “Nhưng người vừa nãy cũng đi đường này ra, nếu chúng ta đi ra gặp phải hắn ta thì làm thế nào?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Chắc không đâu, hắn phát hiện ra cửa hầm đã bị bịt lại, sẽ biết ngay chúng ta vẫn còn chưa đi, nhất

định sẽ liều mạng mà chạy trở lại đây, đi thôi, để tôi dẫn mọi người tìm đường lên phía trên. Vách tường của các gian đại sảnh ấy rất cổ quái, mọi người không nhận ra à?”

Năm người lại bò ra qua đường hầm nhỏ. Soares bước ra khỏi bóng tối, nhìn những đường hầm tối tăm sau cánh cửa hình tam giác, lẩm bẩm: “Không thể nào, cho dù đã chết rồi thì cũng phải còn lại xương cốt chứ, nhất định ta phải tìm bằng được thần Kukulkan của người Maya.” Nói đoạn y liền bước vào một trong những đường hầm tối om ấy.

Năm người vừa chui ra khỏi đầu bên kia, bỗng nghe thấy tiếng thở hổn hển. Có người đang lớn tiếng quát tháo. Thấy họ

hình như không hiểu, người kia liền nhanh chóng chuyển sang tiếng Anh: “Đứng yên, không tao bắn.”

Trác Mộc Cường Ba không khỏi luống cuống, rốt cuộc là tầng này có bao nhiêu tên du kích vậy. Bọn họ xoay người qua, liền trông thấy Gonzales đang cầm súng máy thở phì phò, thân hình trông như trái bóng thịt lắc lư dưới ánh lửa.

“Là mày, mày là thằng người Trung Quốc ấy, Thác Mộc Tượng!” Trác Mộc Cường Ba chưa từng gặp Gonzales lần nào, bị hắn gọi tên thì lấy làm kinh ngạc, liền hỏi: “Sao lại biết tên tôi?”

Gonzales cười gằn, chỉ chỉ nòng súng, nói: “Nói ít thôi, mở ba lô ra!” Hắn đã thấy Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn

đeo hai cái ba lô to tướng, chắc mẩm bên trong đựng rất nhiều đồ cổ. Trác Mộc Cường Ba thoáng động tâm, chuẩn bị lợi dụng lúc mở ba lô sẽ khống chế tên du kích này. Ai ngờ ý định vừa nảy ra trong đầu, Gonzales như lập tức nhìn thấu, giương súng lên bắn chỉ thiên một loạt đạn, làm Đường Mẫn và Vương Hựu cùng kêu rú lên, ba người còn lại cũng rụt đầu theo phản xạ tự nhiên. Gonzales nói: “Mày, mày, cả mày nữa, ném ba lô xuống đất, tất cả lùi lại hết cho ta, đừng có mà giở trò trước mặt thằng này.” Cả chiếc ba lô leo núi dẹp lép trên lưng Vương Hựu hắn cũng không chịu bỏ qua.

Trác Mộc Cường Ba không ngờ tên béo này lại ranh mãnh như vậy, song trước

họng súng của hắn, ba người đành miễn cưỡng bỏ ba lô xuống đất, sau đó lùi lại phía sau mười mấy bước, đứng dựa lưng vào huyết trì. Gonzales vừa nhìn chằm chằm vào bọn họ, vừa cẩn thận mở ba lô Trác Mộc Cường Ba đeo ra, lục lọi một lúc, thấy bên trong toàn là thiết bị giám trắc không khí, máy giám trắc thủy văn, dây an toàn, đèn chiếu sáng, thì nổi giận bừng bừng nói: “Toàn những thứ vứt đi!”

Y lại hung hăng mở cái ba lô Đường Mẫn đeo ra, kết quả lại càng thất vọng hơn, liền lớn tiếng hỏi: “Tao thấy mấy đứa chúng mày bò ra khỏi miệng hầm đó cơ mà, chúng mày, chúng mày bò bên trong ấy ra, tại sao lại không có thứ gì? Tại sao chúng mày không lấy thứ gì hết?”

Nhìn vẻ mặt Gonzales năm người đều có thể nhận ra tâm trạng lúc này của hắn. Vương Hựu chế giễu: “Bên trong mà có thứ gì chẳng lẽ chúng tôi lại không lấy. Mộ thất trong ấy sớm đã bị người ta vơ vét sạch sẽ rồi, bây giờ ngoài một cỗ quan tài ra, chẳng còn gì sất.”

Trác Mộc Cường Ba định ngăn Vương Hựu, không để anh ta chọc giận tên du kích có vũ khí trong tay này, chẳng ngờ Vương Hựu lên tiếng bất ngờ lại còn nói nhanh nữa. Quả nhiên, sắc mặt Gonzales vụt biến đổi, thoạt đầu lẩm bẩm: “Bên trong không có gì hết? Bị trộm sạch rồi? Hắn lừa tao! Hắn lại dám lừa tao chứ!” Sau đó hắn đanh mặt, cuối cùng giẫm giẫm lên ba lô leo núi của Vương Hựu

mấy cái. Cái ba lô xẹp lép ấy không phải mở ra, chỉ cần đụng vào là biết ngay bên trong chẳng có cái gì rồi. Gonzales bỗng dưng phát cuồng, rút dao săn ra đâm loạn xạ vào cái ba lô của Vương Hựu, hét: “Tao phải giết chúng mày! Tao phải giết chúng mày!” đồng thời giương súng lên bắn loạn xạ.

Năm người vội hoảng hốt chạy dạt ra. Trác Mộc Cường Ba chộp được vật gì đó, theo bản năng, ném luôn về phía Gonzales. Té ra là đầu lâu của một tên du kích bị Soares bỏ đi không dùng đến. Cái đầu này do chính tay Gonzales đã cắt. Gonzales nhất thời đầu óc hoảng loạn, đánh rơi cả súng, đang định nhặt lên, nhưng lạt ma Á La đã không cho hắn

cơ hội đó, đá bay một khúc xương tới, kế đó phi thân lao vút vào, đá văng thân thể béo ung ủng củng Gonzales. Gonzales lăn lốc mấy vòng, vội lẩn sang một bên ẩn náu. Diện tích đại sảnh này rất lớn, muốn nhanh chóng tìm ra hắn cũng thật không dễ dàng chút nào. Trác Mộc Cường Ba nhấc ba lô lên vai nói: "Chúng ta đi thôi, rời khỏi đây trước đã, chúng ta không có thứ hắn muốn đâu." Kế đó gã lại lớn tiếng nói, "Này, chúng tôi không có thứ anh muốn, đừng gây phiền phức nữa, chúng tôi chỉ muốn rời khỏi chỗ này cho nhanh thôi!"

Ở phía sau, giáo sư Phương Tân đang lên lớp cho Vương Hựu một bài: "Đáng lẽ anh không nên nói vậy với hắn, lần sau

gặp phải chuyện gì, anh đừng lên tiếng nữa, để chúng tôi giải quyết, OK?”

Vương Hựu khàn khàn giọng nói: “Tôi biết rồi”.

Lạt ma Á La nói: “Đi thôi, tôi cũng vừa mới nghĩ ra, để tôi dẫn mọi người đi xem các trụ ở vách tường kia có gì lạ.”

Đợi cho năm người đi hẳn, Gonzales mới từ bóng tối bước ra, bất chấp tất cả, hai chân hắn chụm lại, dồn hết sức chui vào đường hầm nhỏ mà lạt ma Á La mở ra.

Năm người do lạt ma Á La dẫn đầu đi tới góc tường. Ở đây toàn là những trụ đá hơi cong cong hướng lên trên mô phỏng xương sườn của con người. Ông vuốt tay lên một trụ đá nói: “Ở đây có khía lõm

vào này, có phát hiện ra không, hai bên cột đá đều có khía lõm vào đấy.”

Trác Mộc Cường Ba sờ sờ vào những đường khía: “Như vậy nghĩa là sao?”

Giáo sư Phương Tân chợt kêu lên: “Tôi hiểu rồi, có biết giường gỗ trước đóng thế nào không? Hai mảnh gỗ, ở giữa đục khía, sau đó hai đầu thanh gỗ gá vót thành hình chêm, nhét vào. Nếu chúng ta kiếm được vài thứ đồ vật dài chừng một mét, gác vào trong các rãnh, như vậy, như vậy thì thành một cái thang treo rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng kiếm đâu ra những đồ vật dài một mét ấy bây giờ? Hơn nữa, các trụ đá này đều có thể gá vào được, rốt cuộc ở đâu mới là lối ra đây?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không, không phải vậy. Trong những rãnh này có chốt gá sẵn, ấn xuống nó lại bật lên, đây là một loại công nghệ khảm đá nổi, giống như ấn một quả bóng da xuống nước ấy, dù đè sâu thế nào nó cũng tự nổi lên. Kỹ thuật này dùng để tạo một loại lẫy di động đơn hướng, để tôi nghĩ xem nên giải thích thế nào với mọi người cho dễ hiểu nào. Đúng rồi, hồi trước trên các đồng hồ cơ, có một kết cấu rãnh chốt, không biết mọi người có biết không.”

Ngoài Đường Mẫn, ba người còn lại đều tỏ ý đã hiểu. Lạt ma Á La nói: “Loại rãnh đá này, hoạt động cùng một nguyên lý với rãnh của đồng hồ cơ, giống như còng tay vậy, có thể ấn vào, nhưng lại

không thể rút ngược ra, như vậy, sẽ đảm bảo được phương hướng vận hành đồng nhất cho thang treo gắn trên đó. Nói cách khác, thang treo phía trên của tầng này sẽ tự di động, chứ không đứng yên một chỗ.”

“Tự di động?” Trác Mộc Cường Ba không thể nào hiểu nổi.

Lạt ma Á La đáp: “Những rãnh đá này dường như là đường ray, còn thang treo thì giống như xe lửa, mãi mãi chuyển theo một hướng cậu hiểu chưa?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Còn động lực ở đâu? Có động lực gì đẩy nó tiến lên không?”

“Có chứ.” Lạt ma Á La nói: “Nước xối từ trên tầng đỉnh xuống, chênh lệch chiều

cao thẳng đứng lên tới mấy trăm mét, có thể cung cấp đủ động năng, hơn nữa còn vĩnh viễn không bao giờ cạn kiệt.”

Trác Mộc Cường Ba kêu: “Không thể tin nổi, đây đúng là trí tuệ của người cổ đại hay sao?”

Giáo sư Phương Tân chợt lên tiếng: “Nói nhiều như vậy, giờ chúng ta biết tìm chỗ thang treo hiện ra ở đâu bây giờ?”

Lạt ma Á La đáp: “Chú ý ở góc tường, muốn xuất hiện được thang treo, góc tường nhất định phải có khe hở, hơn nữa khe đó còn phải đủ rộng nữa. Thông thường loại thang treo này sẽ đồng bộ với thời gian, tôi nghĩ, chúng ta cứ đi về phía Nam, chắc là sẽ phát hiện thôi.”

Mới đi được chưa bao xa, họ đã phát hiện ra thang treo ở đại sảnh cách huyết trì ba gian về phía Nam. Thang treo toàn là những khúc xương gác vào giữa các trụ đá, quả nhiên đúng như lạt ma Á La nói, đang chầm chậm dịch chuyển lên trên với tốc độ mà mắt thường không dễ gì nhận ra được. Lúc năm người họ tới nơi, phần đáy thang treo đã lộ ra một khoảng trống. Trác Mộc Cường Ba vừa nhìn ra đã lập tức hiểu, lạt ma Á La nói lâu như vậy, thì ra nguyên lý hoạt động của thang treo này giống như băng chuyền, chỉ có điều là từ phương ngang chuyển thành phương thẳng đứng mà thôi. Lạt ma Á La nằm lấy thang treo, nghiêng đầu nói: “Khi nó người giữ lại, sức nặng

của cơ thể sẽ làm cả hệ thống ngừng vận động, sau khi treo lên rồi, thang treo sẽ lại tiếp tục chầm chậm chuyển động. Đây, chính là trí tuệ của người xưa.” Nói đoạn, ông dẫn đầu trèo lên. Giáo sư Phương Tân sợ lạt ma Á La rơi xuống, vội vàng lên theo sau. Đường Mẫn ở giữa. Vương Hựu theo sau. Trác Mộc Cường Ba là người cuối cùng leo lên thang treo.

Lúc lên được chừng hai ba chục mét, trong cái ba lô bị thủng của Vương Hựu rơi ra một vật tròn tròn. Trác Mộc Cường Ba nhanh tay nhanh mắt, một tay bám thang, một tay bắt lấy, đưa mắt nhìn thử, thì ra là một cái gương đồng nhỏ, trông còn rất mới. Gã gọi Vương Hựu:

“Này, đồ của anh rơi ra này.” Vương Hựu ngoảnh đầu xuống, đón chiếc gương đồng trong tay Trác Mộc Cường Ba, nhét bừa vào túi áo, khàn khàn giọng nói: “Cám ơn.” Trác Mộc Cường Ba thoáng liếc thấy mặt sau tấm gương đồng hình như có khắc tiếng Tạng, bèn hỏi: “Lấy ở đâu ra thế?”

Vương Hựu đáp: “Ồ, mua trong một chợ đồ thủ công ở Bogata, lúc ấy đã đến giờ xuất phát rồi nên bỏ luôn trong ba lô.” Trác Mộc Cường Ba không hỏi gì thêm nữa. Gã cũng biết, gương đồng như vậy bây giờ đào được rất nhiều. Không chỉ ở Trung Quốc, mà các quốc gia lân cận Trung Quốc cũng có. Giá thị trường không cao lắm. Hơn nữa chiếc gương

đồng này còn khá mới, có thể là do người đời sau làm giả cũng nên.

Năm người lên đến tầng thứ tư của địa cung. Từ đây trở đi hành trình bất ngờ trở nên thuận lợi, cuốn sổ ghi chép của Pieri dần đầy đủ hơn, số lượng bẫy rập và diện tích địa cung không ngừng thu nhỏ lại. Từ tầng ba trở đi thì Vương Hựu lại càng quen đường thuộc lối, đi trước dẫn đầu. Theo như anh ta nói, tâng một tầng hai hoàn toàn không có cạm bẫy gì hết, có thể dễ dàng đi thẳng lên trên. Dọc đường giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La hỏi han Vương Hựu rất nhiều. Anh chàng họ Vương phát âm không suôn sẻ lắm, nhưng để xóa bỏ mối hiềm nghi của những người này, đành nhất nhất trả lời,

kể đại khái từ đầu chí cuối về chuyến du hành trong rừng nguyên sinh này một lượt.

Anh ta vốn là tổng giám đốc một công ty phát triển địa ốc, xưa nay rất thích thàm hiểm. Mới đầu mọi người thường vào một trang web chuyên về du lịch phượt, chỉ gửi thư mời qua mạng. Hành trình lần này là do một người Trung Quốc tên là Khải Đặc đề xướng, mục đích là băng qua khu rừng nguyên sinh nguyên vẹn cuối cùng ở Nam Mỹ. Các việc báo danh trên mạng, ký hợp đồng và lập di chúc, tất cả đều được thực hiện theo quy củ thông thường của các đoàn thám hiểm tự túc kinh phí. Sau đó cả đoàn ước định thời gian, từ khắp nơi trên thế giới tụ tập

về Bogota. Anh ta và Khải Đặc là hai người Trung Quốc, Ricky là Hoa kiều Singapore, Sasaki là người Nhật Bản. Bốn bọn họ cùng ngồi một con thuyền nhỏ, lúc gặp phải đám du kích, không hiểu đã làm chuyện gì mà chọc giận bọn chúng, kết quả là phải bỏ chạy thục mạng, thuyền của họ đã lạc mất cả đoàn. Sau đó lại trải qua vô số những chuyện hung hiểm giống như bọn Trác Mộc Cường Ba đã gặp phải, cuối cùng thì tới được di tích này. Bọn họ vào trong từ lối thần miếu trên đỉnh kim tự tháp, hai tầng trên không có cạm bẫy gì, nhưng đến tầng thứ ba thì đột nhiên đụng phải chốt bẫy, luống cuống chân tay không biết phải làm sao, đang định ra khỏi kim tự tháp thì anh ta vì tò mò mà rơi vào cái hố ở tầng ba,

sau đó bất tỉnh nhân sự. Lúc tỉnh lại, anh ta liền phát hiện ra mình đang ở trong một hang động tối om như mực, đã tìm kiếm khắp nơi mà không làm sao tìm được lối ra, cuối cùng phát hiện ra khe đá có ánh sáng, cũng đã dùng hết cách mà không mở được cửa đá. Ban đầu Vương Hựu còn có chút hi vọng những người đi cùng sẽ tìm thấy mình, kết quả chờ suốt một ngày một đêm, nước và thức ăn đều đã hết sạch, cổ họng gào thét đến khản đi, mà trước sau cũng không ai trả lời. Anh ta đã ngỡ mình sẽ bị chết trong cái hang tối ấy, đang mơ mơ hồ hồ thiếp đi thì bị tiếng động rầm rầm làm cho giật bắn mình tỉnh lại, cuối cùng trông thấy bốn người bọn Trác Mộc

Cường Ba.

Như Vương Hựu kể, anh ta đến sớm hơn mấy người bọn giáo sư Phương Tân một ngày. Nhân đó, giáo sư Phương Tân và Trác Mộc Cường Ba cũng kể lại những chuyện đã gặp phải. Lúc ở dưới kim tự tháp, mỗi giây mỗi phút họ đều phải hoảng loạn chạy trốn, quả thật chưa lúc nào có cơ hội để kể lại hành trình của mình. Trong cơn lũ, giáo sư Phương Tân và Đường Mẫn bị lạc mất lạt ma Á La và Ngải Lực Khắc, sau đó, giáo sư Phương Tân phải để lại ký hiệu ở gần thạch trận. Kết quả là vừa để lại ký hiệu xong, cả hai liền bị thổ dân ăn thịt người phát hiện, phải chạy thục mạng trong rừng một trận, mãi tới khi đám thổ dân bị một tổ

du kích thu hút sự chú ý mới thoát khỏi truy đuổi, lại đi trong rừng mất hai ngày, chẳng hiểu đầu cua tai nheo thế nào mà tới được Bạch thành. Bọn họ cũng bị kỳ tích này thu hút cả tâm trí. Sau đó hai người vào một gian nhà trong thành nghỉ một đêm, hôm sau tỉnh lại, thì gặp bọn Trác Mộc Cường Ba và quân du kích chạy tới.

Trong lúc nói chuyện, bọn họ không ngờ đã lần lượt tìm thấy thi thể của Khải Đặc và Sasaki trong đám thây cốt tàn khuyết của quân du kích. Cả hai bị dã thú cắn cho nát bấy người, đầu mặt tay chân đều không còn nguyên vẹn. Vương Hựu cố nén đau thương thu nhặt di vật của họ vào ba lô, định sau này sẽ trao lại cho

người thân. Năm người lại tiếp tục đi lên, trong lòng cảm thấy hết sức nặng nề, bởi dù có ra khỏi được kim tự tháp này, trong rừng rậm mênh mông như thế, họ không biết sẽ còn phải làm gì đây. Trác Mộc Cường Ba không nhịn nổi ngoác miệng chửi Lữ Cánh Nam, bảo đáng lẽ nên để cô tự thưởng thức và cảm nhận chuyến đi nguy hiểm này mới phải. Giáo sư Phương Tân cũng mở miệng, cơ hồ muốn nói điều gì đó, nhưng cuối cùng ghìm lại được.

Soares chán nản cực độ, cảm giác toàn thân không còn chút sức lực nào, tựa như đột ngột bị hạ đường huyết vậy. Y đã vào tất cả các miệng hang, thảy đều không có gì, vật sống, xương cốt, hoặc những mảnh

xác không lành lặn bị động vật ăn còn thừa lại, vật bài tiết, trong hang không có gì hết. y nhiếc mắng bản thân mình quá ngu dốt, biết rõ là không thể hoàn toàn tin vào những gì người đó nói, nhưng tại sao y lại không thể kiềm chế được mà cứ tín nhiệm hắn cơ chứ? Vất vả cực nhọc kiếm được chìa khóa, suýt chút nữa còn chết dưới mũi giáo của bọn thổ dân ăn thịt người, vậy mà kết quả chẳng có chút ý nghĩa gì, công toi một bận. Y ôm trong lòng ngọn lửa phẫn nộ bừng bừng đi ra nội sảnh, liền trông thấy thân thể mập ú của Gonzales đang bò toài ra trên nắp quan tài đá, trông chẳng khác gì một con sâu rau núc ních đang ra sức trèo lên một chiếc lá cây, nhưng chiếc lá ấy lại không chịu được trọng lượng của nó, cứ rung

rinh chực rụng, nhìn thật vô cùng hài hước.

Gonzales ngoảnh đầu lại, trông thấy Soares, liền nghiến răng kèn kẹt hỏi: “Bên trong chẳng có thứ gì cả! Ông đã biết trước rồi đúng không? Tại sao lại gạt tôi! Tại sao lại gạt tôi!”

Soares hoàn toàn có thể chối, nhưng lúc này tâm trạng y đang cực kỳ tồi tệ, lời ra đến cửa miệng rồi lại đột nhiên biến đổi: “Đúng vậy, tao lừa mày đấy, vậy thì sao! Tự mày ngu xuẩn thôi, còn trách ai được nữ! Cái đồ đầu lợn!”

“Được lắm!” Gonzales lăn từ trên tấm đá xuống, nhìn cánh cửa hình khung xương mới chỉ hé ra một khe nhỏ và đường hầm không lớn lắm kia, cầm súng lên gần

giọng nói: “Ở đây, mày không thể gọi lũ động vật ấy đến đúng không, tao muốn… phân thây mày ra!” Hăn chuẩn bị bắn tàn phế tứ chi Soares trước, sau đó từ từ giày vò y, hòng phát tiết phần nào mối hận bị ép phải làm tên đồ tể.

Sống sót trở về

Chẳng ngờ tiếng súng vừa nổ vang, Soares đã lăn xuống đất, không hiểu rút đâu ra một sợi roi dài, từ khoảng cách mười hai mét vung tay quật một phát, đầu roi lập tức quấn lấy khẩu súng trong tay Gonzales, giật mạnh một cú, hất văng ra xa đằng xa, kế đó là hết roi này đến roi khác quật xuống cơ thể phì nộn của Gonzales không chút thương tiếc, đánh cho tên béo phải gào thét thảm thiết.

Cuối cùng, Soares quấn sợi roi vào cổ Gonzales, kéo hắn lại gần, rồi đập mạnh cho hôn mê bất tỉnh, ném vào bên trong cánh cửa tam giác, lạnh lùng nói: “Mày không nên chọc giận tao vào những lúc thế này mới phải, cho dù không có động vật, thằng béo chết tiệt mày cũng không đáng để tao coi vào mắt đâu. Cho mày thành một phần của địa cung ** Puch này vậy!”

Soares gạt chốt trên cửa đá, đẩy cánh cửa hình tam giác trở lại chỗ cũ. Cơ quan trên cánh cửa này đã không thể tái sử dụng được nữa, cửa đóng lại, thì sẽ không bao giờ mở ra được. Nhìn cánh cửa đang chầm chậm khép chặt, Soares nở một nụ cười lạnh lùng tàn khốc.

“Tầng ba hình như có chỗ bị người ta phá hoại rồi, vẫn còn kẻ nào khác muốn vào đây hay sao, mình phải lên đó xem mới được.” Soares cúi đầu ủ rũ thầm tính toán, song lại chẳng có chút nhiệt tình hăng hái nào. Đúng lúc này bỗng nghe “bộp” một tiếng, có thứ gì đó mềm mềm rơi xuống đất. Soares ngước nhìn về phía cánh cửa hình tam giác, thứ đó chính là rơi từ trên đỉnh nhọn của tam giác xuống. Nếu không có người mở cửa, vật đó sẽ không dịch chuyển ra, nếu không có người đóng cửa đá lại, vật đó cũng sẽ không rơi xuống, không hiểu thứ gì mà được giấu khéo léo đến nhường ấy. Soares nhặt nó lên, phủi bụi đất bám trên bề mặt, thì ra một mảnh da thú đã được xử lý bằng phương pháp đặc biệt, trông

có vẻ rất chắc chắn. Soares cẩn thận quan sát tấm da thú thật kỹ lưỡng, "Đây… đây… nơi được vẽ trên tấm bản đồ này… hình như là Trung Quốc mà!"

Lại đi thêm một lúc lâu nữa, dưới sự chỉ dẫn trong cuốn sổ ghi chép của ông Pieri, năm người nấp trong một không gian kín ở tầng hai, tránh được đoàn quân dơi về ổ, sau đó lại tiếp tục lên trên, cuối cùng, cũng trông thấy cánh cửa lớn thông ra phía ánh sáng. Không hiểu tại sao, mọi người đều không hề vui mừng hớn hở. Giáo sư Phương Tân hỏi Vương Hựu: "Sau khi ra ngoài anh tính thế nào, đi với chúng tôi hay là…" "Đương nhiên là đi cùng mọi người rồi." Vương Hựu không nghĩ ngợi gì đã trả lời luôn, anh ta hiểu

rất rõ, ở một nơi thế này, đơn thương độc mã cũng gần như đồng nghĩa với cái chết.

Giáo sư Phương Tân nói: “Nhưng tôi phải nói cho anh biết một điều, cả chúng tôi cũng không hề tự tin có thể ra khỏi khu rừng này, mà khả năng lớn nhất chính là, mọi người chết chung một chỗ.” Điều giáo sư Phương Tân vừa nói, cũng chính là điều mỗi người đang nghĩ trong đầu. Mọi người đều bị hoàn cảnh bức bách trong rừng mà chạy tới nơi đây, không có thức ăn cũng chẳng có phương hướng, không ai biết cánh rừng này là ở đâu, muốn ra khỏi chốn này không dễ, trừ phi xuất hiện kỳ tích. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến cả năm người đều không thể nào mừng vui cho nổi.

Vương Hựu nói: “Tôi biết chứ, nhóm phượt bọn tôi, mỗi lần tổ chức đoàn thám hiểm, trước khi xuất phát đều phải ký tên trong bản tuyên bố trách nhiệm và viết di chúc, tâm lý chúng tôi đều đã được chuẩn bị. Dù sao, nơi nguy hiểm nhất khó khăn nhất chúng ta cũng đã vượt qua, sẽ không có thứ gì có thể cản bước chân cầu sinh của chúng ta nữa đâu.” Một câu nói này có tác dụng cổ vũ rất lớn. Giáo sư Phương Tân hít sâu một hơi, nói: “Nếu anh đã nghĩ như vậy, chúng ta đi thôi.” Nói đoạn, ông ưỡn ngực bước về phía cánh cửa sáng người kia.

Ánh dương lại một lần nữa tưới tắm cho mặt đất, không khí vẫn thanh tân khôn tả, năm con người mệt mỏi rã rời, quần áo

rách rưới đứng lên đỉnh kim tự tháp, tay nắm chặt tay, vai kề sát vai, kiêu ngạo nhìn vầng dương mới lên. Bạch thành, đang ở dưới gót chân họ. Mặt đất mênh mang, cũng đang ở dưới chân họ. Cuối cùng, họ cũng ra khỏi tòa cung điện ngầm dưới lòng đất ấy, đi ra từ tầng sâu nhất của chốn m ty, bước ra từ vô số khảo nghiệm của sự sống và cái chết. Sau đây, bất kể là đối diện với khảo nghiệm gì, trải qua nguy nan hiểm trở thế nào, bọn họ cũng thản nhiên tiếp nhận. Địa ngục đã từng cho họ biết một điều: sinh mạng, vĩnh viễn không bao giờ cúi đầu.

Khi họ đứng trên đỉnh kim tự tháp, kỳ tích thật sự đã xuất hiện. Cả năm người đều nhìn thấy rất rõ, trên quảng trường

lớn đối diện với kim tự tháp có ba chiếc trực thăng xếp hàng ngay ngắn, lặng lẽ khoan thai chờ đợi, tựa hồ như đang long trọng hoan nghênh họ trở về. “Trực thăng…” Giáo sư Phương Tân đột nhiên cảm thấy không thể khống chế nổi mình, chỉ thốt lên hai chữ ấy, nước mắt đã lã chã rơi trên gương mặt từng trải bao bể dâu dâu bể. Đường Mẫn thấy sống mũi cay cay, nước mắt liền như những hạt châu đứt dây rơi xuống thánh thót. Trong mắt lạt ma Á La cũng long lanh ánh lệ. Vương Hựu khóc òa lên, Trác Mộc Cường Ba nghẹn ngào thổn thức. Khoảng khắc ấy, bọn họ mặc cho nước mắt thỏa sức rơi xuống, thật lòng chỉ muốn trở lại thời thơ trẻ mà khóc òa lên. Không phải họ không dũng cảm, cũng càng không

phải họ không đủ kiên cường, mà chỉ là tâm trạng kích động lúc ấy không thể nào biểu đạt nổi, ngoại trừ nước mắt ra, quả thật không còn thứ gì có thể xoa dịu được tâm tình của năm người họ trong thời khắc ấy.

Một góc tầng thứ ba của địa cung, ở đây đã bị người ta đào bới khoét một cái lỗ lớn, nên nói là vết tích của một vụ nổ nhân tạo để lại thì đúng hơn. Merkin mặt mũi sầm sì, cứ đi đi lại lại bên trên miệng hố, sau lưng y là một đường ống dẫn dầu cỡ lớn đã lắp ráp xong và mấy chiếc xe điện, một số công nhân kỹ sư của bên thi công đang bận rộn chạy qua chạy lại. Khi Max hăng hái chạy tới báo cáo với ông chủ rằng đã sắp xếp ổn thỏa,

không ngờ lại ăn ngay một trận chửi rát mày rát mặt: “Mày là thằng ngu xuẩn, tốn bao nhiêu tiền, phí bao nhiêu thời gian như vậy, vậy mà chẳng tìm hiểu được chút gì. Chỉ cần mày nghe ngóng được một chút tin tức thì tao đã biết ngay chỗ này chính là nơi chúng tao đã đến đây một lần rồi. Chỗ này còn cái đếch gì mà xem nữa chứ? Mày xem chỗ kia, đấy, còn chỗ kia nữa, chẳng lẽ tao chưa kể với mày bao giờ chắc! Tao thường kể với mày về nơi này, chẳng lẽ mày không có chút ấn tượng nào hả? Ôi trời, đầu mày làm bằng cái gì thế? Lãng phí thời gian sức lực của tao! Ngu xuẩn!”

Max run rẩy lẩy bẩy, không dám cãi lại câu nào. Thật không ngờ nơi này lại

chính là tòa kim tự tháp Maya hung hiểm mà ông chủ thường hay nhắc tới, khó khăn lắm mới có được giấy phép thông hành, thế mà lại chẳng được tích sự gì.

"Bala, Bala!" Kỹ thuật viên bên trong hét ầm ĩ. Họ phát hiện ra có người trong kim tự tháp. Mấy gã bảo vệ vũ trang nhảy vào trước tiên, bên trong cũng có giọng nói lạnh lùng cất lên, đối phương cũng dùng tiếng Tây Ban Nha hỏi: "Bên ngoài là ai vậy? Tổ chức Cách Mạng Thánh chiến à?"

Merkin bảo với teen chỉ huy: "Không cần lo lắng, người của mình." Đoạn liền cao giọng nói: "Soares!"

Một người có bộ mặt khiến người ta không dám nhìn thẳng bước ra từ kim tự

tháp, đích thị là Soares!” Merkin ôm thật chặt rồi hỏi: “Không phải anh theo dõi bọn chúng à? Sao lại ở đây?”

Soares đáp: “Chúng cũng vừa mới ở đây đi ra thôi.”

Merkin ngạc nhiên: “Ủa, vậy sao? Chúng còn hành động được không?”

“Yên tâm, tôi để lại đồ cho chúng rồi.” Soares đưa mắt nhìn xung quanh, nói: “Rời khỏi đây trước đã, tôi có thứ này hay lắm.”

Tên chỉ huy vội cất tiếng: “Này, ông không thể rời khỏi đây được, phải để chúng tôi kiểm tra đã.” Soares xòe rộng hai tay nói: “Cứ tự nhiên.”

Gonzales mơ màng bò dậy trong bóng tối mịt mùng, đưa tay sờ sờ lên cái đầu vẫn

còn đau như búa bổ của mình: “Đây là chỗ nào vậy? Khốn kiếp! Lại còn bỏ tao vào đây nữa! Có ai không! Có ai không!” Hắn bắt đầu ngoác họng ra kêu gào.

Xung quanh không có một làn gió nhẹ, cũng không có chút ánh sáng nào, tiếng kêu của Gonzales vọng lại ong ong trong khoảng không đen tối. Hắn hoang mang bước đi mấy bước, chợt đá phải thứ gì đó, thò tay lần thử, thì ra là một chiếc đèn pin không hiểu ai đánh rơi trong này. Hắn bật đèn lên, vẫn còn một chút ánh sáng vàng vọt, dưới ánh đèn, Gonzales bắt đầu nhìn rõ được hoàn cảnh xung quanh mình, hắn lập tức hiểu ra mình đang ở đâu. Gonzales bổ tới chỗ cánh cửa hình tam giác đóng im ỉm, lớn tiếng

chửi mắng: “Khốn kiếp, khốn kiếp, thả tao ra! Khốn kiếp, khốn kiếp!”

Một cơn gió sặc mùi tanh thối thổi tới, Gonzales cảm thấy không ổn lắm, vội quay đầu lại, chỉ thấy trong hang động tối tăm khổng lồ ấy bỗng xuất hiện hai đốm sáng, chúng dịch chuyển, càng lúc càng lớn dần, ánh lên sắc vàng nhạt, tựa như có người đang dùng cây sào tre rất cao treo hai ngọn đèn lồng đang đi tới vậy. Gonzales trợn trừng mắt nhìn đốm sáng đang nhanh chóng tiến lại gần mình, cơ hồ không dám tin đây là sự thật, hoang mang không biết phải làm sao. Cuối cùng, khi nhìn thấy chân tướng của hai ngọn đèn lồng kia, tên béo đã dùng hết sức lực toàn thân phát ra có tiếng kêu có

âm độ cao nhất từ thuở hắn lọt lòng tới giờ, kế đó, hắn bất chấp tất cả mà ấn nút kích hoạt đống thuốc nổ quấn quanh người! Ánh lửa lóe lên trong bóng đêm tăm tối, khí áp nén lại cực độ, rồi cuồng loạn bùng ra xung quanh, luồng sức mạnh đánh bật cánh cửa hình tam giác, đánh bật cả cánh cửa dạng khung xương khổng lồ, kế đó dễ dàng biến cả tầng địa ngục thứ năm này thành bình địa, biến mọi vật chạm phải nó nát vụn thành bột! Dầu mỏ ở tầng dưới cùng cũng bị kích dẫn tạo ra phản ứng dây chuyền, những tiếng nổ lớn vang lên liên tiếp, tựa hồ như muốn lộn phộc tất cả cả mọi thứ lên!

Năm người nước mắt lưng tròng chạy tới trước trực thăng. Cả ba chiếc đều không

hề hư hại chút nào. Thêm một điều khiến họ mừng rỡ hơn nữa là trên máy bay vẫn còn đủ cả nước lẫn đồ ăn. Trác Mộc Cường Ba kiểm tra bình xăng máy bay, nói: Đều có bình xăng đôi, bay cả ngày cũng không vấn đề gì.”

Họ mang hết vật phẩm tập trung lên một chiếc trực thăng, đổ đầy bình xăng. Sau đó Trác Mộc Cường Ba chầm chậm kéo cần điều khiển, một loạt tiếng “tạch tạch tạch” vang lên mang tới cho cả năm người niền hy vọng vô cùng vô tận.

Chiếc trực thăng đảo một vòng trên tòa kim tự tháp. Từ trên cao giáo sư Phương Tân lấy máy quay ghi lại toàn bộ quang cảnh Bạch thành. Vừa lúc ấy một tiếng nổ khủng khiếp vang lên dưới lòng đất,

kim tự tháp dần chìm xuống, đất vụn và bụi cát mù mịt tung bay, bao phủ cả tòa thành trong một sắc xám mông lung mờ mịt. Giáo sư Phương Tân tiếc nuối than: “Chúng cho nổ kim tự tháp rồi, ai lại làm vậy nhỉ, đây rõ ràng là phạm tội mà.”

Không bao lâu sau, ở vùng rìa Bạch thành, một cột lửa khổng lồ bốc lên, lưỡi lửa mang theo dầu bốc cao mấy chục mét, chỉ thoắt cái cả tòa thành khổng lồ đã bốc lửa phừng phừng. Năm người nhìn tro tàn khỏi tỏa bên dưới, cảm giác tựa hồ như vừa trải qua một giấc Nam Kha.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Bạch thành, nơi mang đến cả sự kích động lẫn nỗi kinh hồn lần cuối cùng, rồi nói: “Tôi

nghĩ, tôi sẽ không bao giờ trở lại đây nữa, giữ nó lại trong hồi ức thì vẫn tốt hơn. Đi được chưa, thầy giáo?” Trực thăng bắt đầu lên cao, rời xa Bạch thành, thẳng tiến về phía mặt trời.

Soares để đám người kia kiểm tra xong, liền cùng Merkin ngồi lên xe điện rời đi. Không được bao xa, đột nhiên chiếc xe điện rung lên, tựa như bị thứ gì đó quẳng lên cao rồi lại rơi bịch xuống đất.

Merkin hỏi: “Động đất hả?”

Soares vội hét: “Chó chết, thằng béo kia đã cho nổ mìn. Mau rời khỏi đây, chỗ này sắp sập hết rồi!” Y nhảy xuống khỏi xe điện, lao vút như bay ra đầu kia của đường hầm.

Trực thăng bay về phía Bắc, dọc đường

có đi qua khu tập trung của quân du kích, song không gặp phải cản trở gì. Sau cùng họ dừng lại ở một nơi gọi là Boye, rốt cuộc cũng đã trở về thành thị văn minh, đồng thời liên lạc được với Lữ Cánh Nam, nhờ đại sứ quán giúp đỡ tới Saint Mary. Vương Hựu tạm biệt bọn Trác Mộc Cường Ba, lên đường về nước luôn.

Trên một con đèo cách Bạch thành không xa lắm, Merkin và Soares lặng lẽ nhìn tòa thành hùng vĩ nay đã biến thành biển lửa. Max khúm núm đứng sau lưng hai người. Nếu vừa rồi chỉ đi chậm mười phút, bọn họ cũng sẽ giống như đám công nhân thi công kia, chôn thây nơi biển lửa. Cả ba đều biết rõ, lửa sẽ còn tiếp tục cháy nữa, chính phủ sẽ không hỏi tới đây,

quân du kích cũng mặc kệ không lo, nếu như có người quan tâm đến, e là chỉ có đám thổ dân ăn thịt người như đang gặp phải ngày tận thế kia là cùng. Nghe Soares kể lại toàn bộ những việc đã trải qua, Merkin vỡ lẽ thốt: “Thì ra là Gonzales.”

Soares hỏi: “Sao vậy, anh biết hắn à?”

Merkin gật đầu: “Ừm, hồi trước có qua lại. Có điều không sao cả, hắn cũng không còn được việc gì nữa rồi.”

Soares lại nói: “Hà, Bạch thành đã không còn tồn tại nữa rồi, có còn nhớ tình cảnh của chúng ta khi tới đây lần đầu tiên không?”

Merkin gật đầu: “Cả đời này cũng khó mà quên được, mặc dù đã tổn thất bọn

thằng Nam Tước, nhưng lúc ấy đội chúng ta còn hoàn thiện lắm, đâu có giống bây giờ.”

Soares sực nhớ ra gì đó: “Phải rồi, tôi hỏi anh, chuyện này… tôi đang nói tới chuyện Bạc Ba La thần miếu, ngoài tôi ra, anh không nói với ai khác chứ, đặc biệt là… người đó.”

Merkin giật mình thốt: “Anh muốn nói… Chồn.” Soares vội xua tay ngăn y lại, tên của người đó cũng không thể nhắc đến được. Merkin lắc đầu: “Làm sao thế được! Tôi đã tìm đến anh, cũng có nghĩa là chắc chắn không muốn để người đó biết, bằng không, tôi đã không tìm đến anh rồi.”

Soares nói: “Anh biết vậy thì tốt, anh

cũng biết rồi đấy, người đó xưa nay đều đòi chiếm phần lớn, nếu hắn biết được chuyện này, tôi và anh cả khúc xương cũng không có mà gặm đâu.

Merkin băn khoăn: “Sao đột nhiên anh lại nhớ ra chuyện này vậy?”

Soares trầm ngâm đáp: “Bởi vì có một số chuyện rất lạ, tên Trác Mộc Cường Ba lại có chìa khóa mở cánh cửa cầm kỵ, điểm này làm tôi lấy làm nghi hoặc.” Y không có ý định nói với Merkin chuyện bọn Trác Mộc Cường Ba suýt chút nữa thì bị nước dìm chết, nhưng cơ quan bỗng nhiên bị mở ra, mà người mở chắc chắn không phải là y.

Merkin nói: “Có lẽ là trùng hợp thôi, mặc dù thánh thạch của người Kukuer đã

bị chúng ta lấy đi và sử dụng trên cửa đá rồi, nhưng cũng có khả năng bọn họ cướp được của một bộ lạc khác về. Anh biết đấy, mấy cục đá đó cục nào chẳng giống cục nào, bọn ấy làm sao phân biệt được chứ. Phải rồi, nói đến Trác Mộc Cường Ba, đến giờ cách nhìn của anh đối với bọn chúng thế nào rồi?”

Soares bực bội gắt: “Nói ra anh chớ giận, tôi chẳng có một chút lòng tin nào với đám ấy cả. Với thực lực như thế, có thể trèo lên đỉnh Tuyết sơn đã là cực hạn của chúng rồi, mong chúng tìm thấy Bạc Ba La thần miếu ư, hừ, trừ khi mặt trời mọc đằng Tây đi.”

Merkin nói: “Cũng làm gì đến nỗi tệ thế, chung quy chúng cũng băng được qua

rừng Than Thở đến Bạch thành mà.”

“Hừ, dựa vào chúng hả!” Soares cười gằn nói: “Có cao thủ khác nữa. Lúc bọn chúng vừa đặt chân vào rừng Than Thở, đã gặp một tên tóc bạch kim, thằng cha này khá là lợi hại, hắn dẫn cả bọn tránh né những nơi nguy hiểm nhất, vòng qua hang ổ của những loài dã thú hung hiểm nhất mà mấy tên kia thì không hiểu đầu cua tai nheo gì, gần như là chúng đã tiến thẳng đến Bạch thành bằng con đường an toàn nhất đó. Đây cũng là nguyên nhân tại sao tôi hỏi anh có người nào khác biết chuyện này hay không. Trong địa cung, tôi còn gặp phải một kẻ đáng sợ hơn nữa, mặc dù không biết là ai, nhưng hiểu biết của kẻ ấy về huyết trì thậm chí còn sâu

sắc hơn cả người đó nữa.”

“Ừm.” Sắc mặt Merkin trở nên nghiêm trọng nói: “Đó nhất định là người của Mật tông Tây Tạng.”

Soares hỏi: “Mật tông Tây Tạng?”

Merkin gật đầu giải thích: “Khi tôi nghe người đó nhắc đến huyết trì lần đầu tiên, đã bắt đầu chú ý đến thứ này rồi, tôi nghĩ rằng, nên bắt đầu tra xét từ quốc gia của y. Cuối cùng tôi cũng điều tra được, cái huyết trì nguyên vẹn đầu tiên được phát hiện, thì ra là khai quật ở huyện Mặc Thoát, Tây Tạng vào năm 1915. Thứ này, là pháp khí dùng để tế lễ của một tôn giáo đã bị tiêu diệt.”

“Ồ, vậy anh xem cái này…” Soares lấy trong túi của Merkin ra một cuộn da, ban

nãy y lợi dụng lúc ôm nhau mà nhét luôn vào. Merkin cũng biết, nhưng từ bấy đến giờ chưa kịp mở ra xem.

Cuộn da mở ra, phần mép chắc là biển, sau đó đại khái có một hình cong như ức gà, một đường màu đỏ nhạt chạy dọc theo xương ức gà về phía Tây, rồi chia ra làm ba, lần lượt ký hiệu bằng hình ảnh thác nước, tượng Phật và bộ xương, có rất nhiều địa danh đánh dấu nhỏ li ti, thoạt nhìn giống Tạng văn nhưng nhìn kỹ lại thì hơi khác. Có điều, điểm khiến Merkin chú ý nhất, là ký hiệu kỳ quái ở góc bản đồ, phần trên giống như đầu trâu, phần dưới lại nối liền với một hình chữ Vạn ngược ( )

Merkin kinh ngạc thốt lên: “Hả! Đây

là… là bản đồ của Mật tông?”

“Anh nói cái gì? Sao biết đây là bản đồ của Mật tông?” Soares đã xem tấm bản đồ này không chỉ một lần, nhưng trừ cảm giác giống Trung Quốc ra, y cũng không dám khẳng định đây chính là bản đồ Trung Quốc. Vậy mà Merkin vừa thoáng nhìn đã ra ngay là bản đồ của Mật tông Tây Tạng. Max cũng vội rướn đầu lên ngó một cái, có điều như vậy là chen vào giữa Merkin với Soares rồi, nhân lúc ông chủ còn chưa trừng mắt lên, hắn tự giác lùi về phía sau.

Merkin chỉ tay vào bản đồ nói: “Ký hiệu này không phải văn tự Phật giáo, mà gọi là ký hiệu ‘ung trọng’, ký hiệu cổ xưa nhất của Tây Tạng, hiện nay mọi người

đều cho rằng nó tượng trưng cho mặt trời. Còn ký hiệu trông giống chữ '¥' trên đồng tiền này chắc là ký hiệu giản hóa biểu thị chó sói, cũng có thuyết bảo đây là ký hiệu giản hóa chỉ một loại chó chiến đấu đặc biệt chỉ Tây Tạng mới có. Hai ký hiệu này từ thời kỳ Đồ đá cũ đã xuất hiện ở Tây Tạng rồi, có rất nhiều dấu vết về chúng trên các bức nham họa của người cổ đại. Khi hai ký hiệu này xuất hiện cùng một lúc, liền trở thành ký hiệu đặc hữu của phải Mật tông đã biến mất kia. Nghe nói đây là một loại ký hiệu tượng trưng tinh thần mà các giáo đồ Mật tông xăm lên mình." Thấy ánh mắt Soares lại toát lên vẻ hoài nghi, Merkin vội giải thích: "Tôi cũng vừa mới điều tra được chuyện này trong chuyến đi Tây

Tạng lần trước thôi.” Nói tới đây, y chợt nhớ lại tình huống khi lần đầu tiên tiếp xúc với ký hiệu này…

“Ông chủ, tìm thấy rồi, những trục quyển ấy được vận chuyển đến Lhasa ở Trung Quốc.”

“Ừm, trở về tổ quốc hả? Tốt lắm, chuẩn bị nhanh lên, chúng ta sẽ đến Lhasa.”

“Vâng, ông chủ.”

“Vào Bố Đạt La cung rồi hả? Mày điều tra rõ chưa đấy?” Merkin đứng trên phố Barkhor(1), ngây ra nhìn những sạp hàng sặc sỡ màu mè bày ven đường trong suốt một phút liền.

“Ông chủ, mặc xác cung với chẳng điện đi, không phải đang mở cửa đón khách hay sao? Chúng ta phái mấy thằng giả

làm du khách vào trộm ra là được mà?” Max hiến kế.

“Đồ ngu.” Merkin trước mắt nhìn bức tường biên mã(2) đỏ rực của Đại Chiêu tự ở phía xa xa nói: “Mày định trộm đồ ở nơi thế này hay sao? Hừ, chỉ sợ vào đấy chưa kịp làm gì thì đã chết mẹ rồi.”

“Vậy, thứ đó vào Bố Đạt La cung thì chúng ta hết cách rồi sao?” Max lẩm bẩm.

Merkin thở dài nói: “Hà… ủa? Ánh mắt y đột nhiên bị một mảnh kim loại hình dáng kỳ lạ thu hút. Thứ đó dường như là một món trang sức, nửa trên giống như đầu trâu, nửa dưới lại là một chữ thập. Merkin có cảm giác rất thân thuộc, liền nhặt mảnh kim loại lên khỏi đống hàng

hóa bừa bãi trên sạp, hỏi: “Đây là cái gì vậy? Phần trên này không phải đầu lâu đúng không, là… ký hiệu con bọ cạp hả?”

“Không, không, không…” Anh chàng người Tạng bán đồ nghe hiểu xong, vội vàng nói: “Đây không phải bọ cạp, đây là sói… há cái miệng to…” Sợ Merkin không hiểu, anh chàng còn ngửa mặt lên trời bắt chước kiểu sói tru, rồi lại nói: “Há cái miệng to…” Hai tay anh ta giơ lên thành hình tượng sói há miệng, rồi lại bảo Merkin thò ngón tay vào trong cái miệng sói kia, bên trong quả nhiên có một hàng gai nhỏ, có điều đã mòn gần hết rồi; “Răng sói, răng soi…” anh chàng bán hàng người Tạng cứ lặp đi lặp lại.

“Sói!” Merkin dường như bị thứ gì đó làm cho xúc động, không hỏi bao nhiêu tiền, mà lại hỏi: “Thứ này ở đâu ra vậy?”

Anh chàng người Tạng bán đồ nghe Merkin hỏi vậy, cho là y muốn mua, vội vàng giới thiệu: “Cái vòng tay này là đồ tốt đó nha, cũng cổ ra phết đấy, ông xem này, thủ công…”

Merkin chụp lấy cổ áo tròn của anh ta, gằn giọng hỏi: “Tao không nói thủ công thủ kiếc gì cả, tao hỏi mày cái này ở đâu ra?”

Hành động này lập tức làm đám người Tạng quanh đó nổi giận, đã có mấy người Tạng bán hàng gần đó đứng lên quát hỏi. Anh chàng kia vội dùng tiếng Tạng giải thích với mấy người buôn bán

vài câu, mới làm cơn giạn của họ lắng xuống. Xong xuôi, anh ta làm bộ thần bí nói với Merkin: “Thứ này, nghe đâu là La Trát lấy được trên người một gã thần kinh không bình thường người Khang Ba, đương nhiên tôi cũng không được rõ lắm, nhưng mà đây chắc chắn là đồ tốt, ông xem…”

…

Nhìn Merkin trầm ngâm suy tư điều gì đó, Soares “hừ” khẽ một tiếng, đột nhiên rút tấm bản đồ da trong tay Merkin lại, quay đầu bỏ đi, nói vọng lại: “Xem ra, chúng ta vẫn chưa thể tin tưởng lẫn nhau được rồi, rốt cuộc anh còn bao nhiêu chuyện chưa nói với tôi nữa?”

Merkin vội thanh minh: “Chuyện này

thực sự là do tôi không nghĩ tới. Ngoài những điều tôi biết, cũng đều đã nói cho anh cả rồi. Phái Mật tông ấy tiêu vong từ rất sớm. Theo tôi biết thì từ trước khi Thổ Phồn bị diệt vong nó đã biến mất rồi. Thông tin tôi điều tra được chẳng qua chỉ là những thứ vụn vặt liên quan tới tông phái ấy mà thôi. Chuyện này, chúng ta cần phải hợp tác điều tra… Này! Anh đi đâu đấy?”

Soares đáp: “Tôi đi nhận diện khuôn mặt! Nhất định phải tra ra lai lịch tên tóc bạch kim. Thằng đó thật sự rất đáng nghi!”

Merkin hỏi: “Anh dựa vào gì mà khẳng định vậy?”

Soares lắc đầu: “Tới lúc ấy anh sẽ tự

biết. Này, chúng ta đã hợp tác nhiều năm nay rồi, tôi nhắc anh một lần nữa, đừng hy vọng quá nhiều vào đám người ấy, bọn chúng không thể thành công được đâu, tự chúng ta làm đi.”

Merkin nhìn theo bóng lưng Soares, lẩm bẩm nói: “Anh không hiểu được đâu.” Y đưa tay nắm cổ áo mình, bên trong, dường như có thứ gì đó. Max nhắc nhỏ: “Ông chủ, Soares đã đi rồi, chúng ta cũng lên đường thôi.”

Merkin gật gật đầu, đột nhiên điện thoại di động đổ chuông, y mở máy, mới nghe một câu đã lớn tiếng quát: “Nói cái gì hả!” Sau khi gác máy, y còn ngây ra một lúc lâu. Max thấy ông chủ của hắn cứ nhìn chằm chằm theo hướng Soares biến

mất, thầm đoán thâm tư của Merkin: "Ông chủ, thằng cha Soares ấy thật cứng đầu cứng cổ, tôi thấy, cho hắn nếm mùi…"

Hắn còn chưa dứt lời, Merkin đã tát cho một bạt tai nổ đom đóm mắt: "Mày là cái thằng ngu xuẩn! Loại người như mày, thành công chẳng thấy đâu, mà thất bại thì liên tiếp!" Nói xong liền quay đầu bỏ đi thẳng, bên tai vang lên tiếng người nói trong điện thoại lúc nãy: "Ông Merkin, thật vô cùng xin lỗi khi phải thông báo với ông, người Trung Quốc mắc bệnh thần kinh ấy, đã qua đời lúc năm giờ ba muwoi phút sáng nay, nhờ ông thông báo với người nhà của anh ta đến xử lý mai táng." Merkin thầm nhủ: "Nếu mình học

được tiếng Tạng cổ sớm hơn một chút, biết đâu có thể biết được điều gì đó từ miệng tên điên ấy, bây giờ… có điều bỏ đi vậy, dù sao trong tay ta cũng còn một tên điên khác, hừ!”

Không dưng bị Merkin cho một bạt tai, Max ôm mặt quỳ dưới đất, cho tới khi bóng dáng Merkin khuất hẳn, trong mắt hắn mới lóe lên một tia hằn học, nhủ thầm trong bụng: “Nếu Soares và Merkin quyết chiến với nhau, không hiểu kết quả sẽ thế nào?” Suy nghĩ miên man, hắn không khỏi bật cười.

1. Một điểm du lịch nổi tiếng của thành phố Lhasa

2. Tường biên mã là kiến trúc rất phổ biến trong các chùa miếu Tây Tạng; tên

gọi này là do màu đỏ đặc trưng của nó được nhuộm bằng một loại cây bụi, tiếng Tạng gọi là cây biên mã

Tổng kết

Tình hình còn tốt hơn cả mong đợi. Không ngờ Trương Lập và Nhạc Dương đã đến Saint Mary trước cả bọn Trác Mộc Cường Ba. Ngải Lực Khắc còn sớm hơn nữa. Chỉ có Ba Tang chưa thấy đâu. Tình cảnh của Trương Lập và Nhạc Dương tương đối tệ hại. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba gặp lại hai anh chàng này trong bệnh viện của tổ chức Chữ Thập Đỏ. Sinh ly tử biệt, ba người ôm chặt lấy nhau cảm thán không thôi. Trương Lập và Nhạc Dương đều xúc động đến rơi nước mắt. Trong rừng sâu,

hai người đã nếm đủ mọi điều khổ sở, may mà có Sean giúp đỡ, nhưng Nhạc Dương cũng vẫn bị một loài muỗi không biết tên trong rừng Mãng Xà đốt phải, sau đó cứ sốt cao mãi không dứt. Trương Lập phai không ngừng nói vào tai anh chàng: Babatou, cô Babatou, cô Babatou đang đợi cậu kìa, phải cố lên!" Cứ nói như vậy cả ngàn lần, cuối cùng mới kéo được Nhạc Dương ở chỗ thần Chết trở về. Rồi ba người vì phải chạy liên tục cuối cùng cơ thể đều không chịu nổi, cộng với việc thiếu dinh dưỡng nhiều ngày, kiệt sức ngã lăn ra. Nghe các bác sĩ nói, trong ngày đầu tiên nhập viện, Trương Lập cứ gào mãi cái tên "Babatou", làm họ đoán là cô Babatou gì đó nợ tiền của anh chàng.

Còn rốt cuộc làm thế nào họ ra khỏi rừng rậm được thì cả Trương Lập và Nhạc Dương đều ấp úng không chịu nói, nghe đâu vì muốn bịt miệng ai đấy lại. Còn thể lực của Sean thì phục hồi rất nhanh, chỉ ở bệnh viện theo dõi một ngày là đi luôn, trước khi đi không ngờ cũng không chào hỏi ai tiếng nào, làm Trương Lập và Nhạc Dương đều lấy làm áy náy không yên.

Lưu lạc hơn nửa tháng trong rừng nguyên sinh Nam Mỹ, mình mẩy đầy thương tích, cuối cùng đọi ngũ được huấn luyện đặc biệt này cũng trở về với tổ quốc. Lại được hít thở làn gió thanh tân mát mẻ, cảm giác tựa hồ được trở về cõi tiên, theo yêu cầu gần như là hà khắc của Lữ

Cánh Nam, tất cả thành viên trong nhóm huấn luyện đặc biệt đều phải tiến hành tổng kết kinh nghiệm về thất bại lần này. Lữ Cánh Nam đứng trên bục giảng, trông thật giống một cô giáo dạy tiểu học hung ác, khoa trương vung cánh tay lên nói: "Trước khi xuất phát, có ai đó từng nói với tôi… anh ta nói, anh ta cho rằng huấn luyện như vậy đã đủ rồi, giờ anh ta đã mạnh lắm rồi, cảm giác như chưa bao giờ mạnh đến thế, có thể chiến thắng bất cứ khảo ngiệm khó khăn nào, có thể đi tới bất cứ vùng đất chết chóc nguy hiểm nào. Tôi đã đáp ứng người đó, chỉ cần anh ta hoàn thành nội dung huấn luyện trong thời gian quy định, chúng ta sẽ lập đội lên đường, tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Kết quả… kết quả thế nào chứ!"

Ánh mắt cô trở nên sắc bén ghê gớm. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh mặt sang một bên, cố ý không nhìn nét mặt đối phương.

Lữ Cánh Nam lại không chịu bỏ qua cho gã, hỏi thẳng vào mặt gã: “Cường Ba thiếu gia, anh nói trước đi, cảm tưởng của anh về lần huấn luyện này thế nào?”

“Tôi thì có cảm tưởng gì chứ!” Trác Mộc Cường Ba nhảy dựng lên, hét lớn, “Suýt chút nữa thì chúng tôi chết sạch trong rừng, câu trả lời như vậy cô đã hài lòng chưa! Không sai! Chúng tôi không thể vượt qua lần huấn luyện này! Vậy thì sao chứ! Bị quân du kích truy đuổi, bọn động vật bình thường một con cũng khó gặp, thường xuyên tập trung thành cả

quân đoàn lớn cho chúng tôi tham quan! Sấm sét, nước lũ! Còn ngôi mộ kia thì càng không cần nói nữa, nói xong rồi chỉ sợ cô không dám tin thôi! Cô nói đi, cô nói đi! Thế có thể coi là huấn luyện được không? Cho dù đi đánh trận, cũng không đến nỗi phải đối mặt với hoàn cảnh hung hiểm như vậy đâu!” Nói hết một tràng, gã đứng chống nạnh mà thở hồng hộc.

Lữ Cánh Nam cũng không tranh cãi với gã, chỉ mỉm cười nói: “Ôi cha, không hoàn thành nhiệm vụ mà còn lý lẽ hùng hồn nhỉ, hiệu quả huấn luyện đâu tôi vẫn chưa thấy, nhưng tính khí thì ghê gớm thấy rõ đó.”

Lữ Cánh Nam không tranh luận với gã, Trác Mộc Cường Ba cũng không tiện nổi

cáu nữa, bực tức đáp trả một câu: “Tình huống lúc đó cô không hiểu, đổi lại là cô thì cũng không thể hoàn thành được!” Không ngờ, câu này vừa thốt lên, Trương Lập, Nhạc Dương và cả nhóm người tổ giáo sư Phương Tân, tất cả mặt mày biến sắc, bộ dạng đều như muốn nói: “Hỏng bét, Cường Ba thiếu gia sắp gặp họa rồi.”

Quả nhiên, gương mặt mới rồi còn rạng rỡ như tắm trong làn gió xuân, thoắt cái đã như phủ một lớp băng lạnh lẽo, Lữ Cánh Nam lạnh lùng hỏi: “Vậy sao? Sao anh biết tôi không đi chứ!”

Trác Mộc Cường Ba đờ người, vẫn còn cứng đầu cứng cổ không chịu thua, nhìn những người xung quanh, thấy ai nấy đều

cúi gằm mặt xuống, xem ra Lữ Cánh Nam không hề nói dối. Lữ Cánh Nam nói: “Bởi vì tôi cảm thấy băng qua cánh rừng đó có lẽ vẫn còn hơi khó đối với mấy người, nên đã quyết định tự mình đi thử trước một lần. Tôi mang theo một con dao săn cá mập, tốn mất bảy ngày, đã hoàn thành quãng đường ấy. Vốn tưởng rằng với năng lực hiện tại của các người, chắc là có thể hoàn thành được nhiệm vụ, thật không ngờ… Biểu hiện của mọi người làm tôi quá thất vọng! Sao hả, anh không tin? Tôi xuất phát muộn hơn các người hai ngày, đến ngày thứ ba đã đuổi kịp tổ của giáo sư Phương Tân, không tin thì cứ hỏi.”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh lại phía

giáo sư Phương Tân, chỉ trợn tròn đôi mắt lên, ngây ngây hỏi: “Không mang theo thứ gì?”

Giáo sư Phương Tân cúi gằm mặt xuống: “Không mang theo thứ gì, cả đồ ăn, lều bạt, cả nước cũng không có.”

Lữ Cánh Nam lại nói: “Khi các người không thể đến đích đúng thời hạn, không kịp chờ chi viện tới, tôi đành phải một mình quay trở lại tìm kiếm các người. Tìm mất hai ngày trong rừng Mãng Xà mới thấy hai tên chỉ còn thoi hơi thở! Để tìm kiếm rồi cứu chúng ra, tôi đã giết hơn trăm con trăn Nam Mỹ, chỉ sợ đã giết sạch cả giống loài nhà chúng mất rồi!”

Trác Mộc Cường Ba cả kinh, chẳng trách

hai tên phản đồ ấy cứ lắp ba lắp bắp không chịu nói rõ chuyện gì, “để bịt miệng ai đó”, thì ra chính là để bịt miệng gã lại. Gã hoảng hốt bất an quay đầu lại, dùng đôi mắt kinh khủng ấy nói với Nhạc Dương: “Con mụ này không phải là người!” Nhạc Dương rụt rè làm ra vẻ không biết phải làm gì hơn… “Đã bảo là giáo quan ma quỷ rồi, vậy mà anh vẫn không tin!”

“Bình,” Lữ Cánh Nam vỗ mạnh xuống bàn, chén trà nhảy tung lên, Trác Mộc Cường Ba cũng giật mình đánh thót, suýt chút nữa thì đá đổ cả ghế. Lại nghe Lữ Cánh Nam nghiêm giọng nói: “Theo tôi được biết, lần hành động này có một nhóm, khi học tập nghiên cứu, chỉ chăm

chăm vào phạm vi nhỏ hẹp, nhãn quang thấp kém, hơn nữa khi xuất phát còn nôn nóng mạo hiểm, không hề có tinh thần hợp tác đồng đội, cũng thiếu cả kế hoạch khảo sát một cách khoa học, bao nhiêu công lao huấn luyện hơn nửa năm nay đều uổng phí hết cả rồi còn gì!" Kế đó lại vỗ bàn đánh "rầm" cái nữa, Trác Mộc Cường Ba lại giật thót mình, khó khăn ngoảnh đầu lại nhìn lạt ma Á La, ánh mắt thảm thương vô cùng: "Đại sư, ngài bán đứng tôi!" Nét mặt lạt ma Á La thờ ơ hờ hững, liếc nhìn Lữ Cánh Nam một cái, không nói không rằng biểu thị: "Tôi cũng chẳng còn cách nào khác cả."

Chỉ nghe Lữ Cánh Nam tiếp tục: "Cũng may tôi không phải là tổng chỉ huy hành

động lần này, bằng không, tôi tuyệt đối không cho phép trong nhóm của mình một đám người vô dụng như thế! Nguyên nhân thất bại của hành động, cùng những điểm các người tự cảm thấy mình còn chưa đủ, tất cả viết hết ra bản kiểm điểm cho tôi, ai cũng phải viết, tôi cảnh cáo trước, không được chép bài của nhau, không được trao đổi, nếu không… phạt chép một vạn lần! Đặc biệt là… các anh!” Lữ Cánh Nam chỉ thẳng vào mặt Trác Mộc Cường Ba, cũng may là còn thêm vào một chữ “các”.

Mồ hôi Trác Mộc Cường Ba vã ra như tắm.Từ sau khi tốt nghiệp tiểu học, gã đã không còn bị ai chỉ vào mặt mắng chửi như vậy nữa. Trong phút chốc, cả gian

phòng trở nên tĩnh lặng, chỉ nghe tiếng bút soạt soạt, già có trẻ có, mọi người đều ngồi thẳng đờ, bút ngoáy không ngừng, cảnh tượng hệt như trong một kỳ thi đại học vậy.

Mười phút sau, Lữ Cánh Nam uống hết chén trà, đứng lên lạnh lùng nói: “Tôi ở phòng làm việc, viết xong thì mang tới đó. Nhớ cho kỹ, trong nhóm các người có một người phụ trách giám sát toàn bộ quá trình viết kiểm điểm này, nếu muốn thì thầm bán tán thì cứ tự tiện, đến lúc ấy chớ có trách tôi không nể mặt.” Lúc ra đến cửa, cô nàng lại buông thêm một câu: “Còn nữa, chưa viết xong thì không được ra ngoài, bằng không…”

Sau khi Lữ Cánh Nam đi khỏi, căn phòng

rất giống với lớp học này lại càng trở nên yên tĩnh, người trong phòng thỉnh thoảng lại trao đổi bằng ánh mắt, nhưng không ai dám lên tiếng nói chuyện, mặc dù đều biết có lẽ giáo quan nói vậy chỉ để dọa nạt họ mà thôi, nhưng ai có thể đảm bảo được điều ấy chứ?

Trác Mộc Cường Ba dần trở nên bình tĩnh, trong lòng lấy làm uất ức: “Thật vô lý, một cô con gái bé tẹo như vậy, sao có thể cầm một con dao mà băng qua khu rừng ấy được chứ, vậy chẳng phải là còn lợi hai hơn cả lạt ma Á La hay sao? Bà chằn này rốt cuộc lai lịch thế nào nhỉ!” Gã viết bậy mấy chữ lên giấy, rồi lại nghĩ: “Có điều nói đi cũng phải nói lại, lần hành động này đúng là đã làm lộ ra

rất nhiều điểm thiếu sót. Không tìm hiểu kỹ lưỡng đầy đủ về văn hóa và phong thổ nhân tình khu vực xung quanh Nam Mỹ, cái này coi như sơ ý đi, còn về động vật tiền sử, chuyện này hoàn toàn nằm ngoài sự tưởng tượng của mình, nếu gặp phải một loài động vật mà mình không có chút hiểu biết nào về nó, vậy thì biết làm sao bây giờ? Tạm thời không nói động vật tiền sử, chỉ riêng đám động vật đã tìm hiểu rồi, như trăn Nam Mỹ ấy, rõ là mình đã nghiên cứu thói quen tập tính và đặc điểm sinh lý của chúng, vậy thì sao chứ, khi gặp phải trăn Nam Mỹ ấy, đừng nói là nghĩ cách khống chế nó, đến cả dũng khí để bỏ chạy cũng chẳng còn nữa rồi. Ôi, dữ liệu tra được trên máy tính và tình hình thực tế đúng là hai chuyện hoàn toàn

khác nhau! Lại còn cả các mật mã, ý nghĩa tượng hình kia nữa, về mặt này có thể nói là mình hoàn toàn không hiểu gì, cả cơ quan bẫy rập trong địa cung nữa, đấy lại càng là lĩnh vực trống, cả thời tiết tự nhiên… Chà, tại sao không hề giống như mới đầu mình nghĩ, sao còn nhiều chuyện mình chưa nắm bắt được thế nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba một lúc phát hiện ra mình có quá nhiều khuyết điểm, ngược lại thành ra không thể hạ bút. Đợt huấn luyện này có rất nhiều điểm mà gã vắt óc nghĩ mãi cũng không sao hiểu nổi, chẳng hạn như việc bị quân du kích truy sát, chính xác! Vô duyên vô cớ bị truy sát, điểm này con mụ chằn tinh Lữ Cánh Nam

kia phải giải thích thế nào đây! Còn cả lạt ma Á La nữa, đối phó cạm bẫy là nội dung của giai đoạn cuối cùng, thực tế họ chưa từng được dạy qua, tại sao lạt ma Á La lại biết nhiều như thế! Người Kukuer và người Tạng có những tập tục giống nhau đến lạ thường, chiến ngao không sủa, suy luận của Nhạc Dương… Đột nhiên, Trác Mộc Cường Ba đem tất cả liên hệ lại với nhau, mặc dù gã cũng cảm thấy không thể nào tin nổi, nhưng ngoài cách giải thích ấy ra, dường như rất khó đưa ra phương pháp lý giải nào khác nữa. Nơi đó, và Tây Tạng, và cả Bạc Ba La thần miếu nữa, lẽ nào thực sự có quan hệ gì với nhau? Thật đúng như những gì Nhạc Dương nói? Chuyện này thật quá khó tin, rốt cuộc là liên hệ với nhau thế

nào đây? Đúng, nhất định họ còn giấu mình chuyện gì đó! Điểm này là chắc chắn rồi! Trác Mộc Cường Ba càng nghĩ càng thấy tức, Trương Lập ngồi đằng xa nhướng mắt lên nhìn, chỉ chỉ vào bản kiểm điểm của mình, rồi lại trợn mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, ý bảo tôi đã viết được ngần này rồi, sao anh vẫn để giấy trắng thế Cường Ba thiếu gia. Trác Mộc Cường Ba phẫn nộ đứng phắt lên, thầm nhủ: “Sao mình phải viết kiểm điểm chứ. Hừ, cô ta không giải thích rõ ràng, mình sẽ cãi vụ này đến cùng.”

Trác Mộc Cường Ba ôm một bụng bất bình, đẩy bật cánh cửa phòng làm việc của Lữ Cánh Nam ra.

Lữ Cánh Nam thấy hai tay Trác Mộc

Cường Ba trống không, nét mặt bừng bừng nộ khí, bèn hỏi: “Có chuyện gì? Có chuyện thì vào rồi nói, đóng cửa lại.”

Trác Mộc Cường Ba đóng sầm cửa lại, bước tới trước mặt Lữ Cánh Nam nói: “Giáo quan, vừa nãy cô nói chuyện rất lớn tiếng, hỏi những câu tôi không trả lời được, nhưng bây giờ, tôi cũng có mấy câu muốn hỏi cô đây!”

Lữ Cánh Nam khảng khái gật đầu: “Anh cứ nói.”

Trác Mộc Cường Ba chống tay xuống bàn làm việc: “Lần huấn luyện băng rừng nguyên sinh này, không đơn giản chỉ là huấn luyện thôi có đúng không? Cô còn chuyện gì đó vẫn giấu chúng tôi chưa nói ra, có đúng không?”

Lữ Cánh Nam chẳng tỏ thái độ gì, chỉ nói: “Tại sao lại nói vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đáp ngay: “Chẳng lẽ giáo quan không còn nhớ gì nữa? Nhưng tôi thì chưa quên đâu, lúc đích đến của hành động lần này vừa mới quyết định xong, cô đã nói với chúng tôi thế nào chứ, sợ rằng đối thủ cạnh tranh của chúng tôi đã đi trước một bước? Bọn chúng đi trước một bước làm cái gì chứ? Tôi nhớ lúc ấy giáo quan cũng không cho chúng tôi câu trả lời thì phải. Kết quả, nhóm chúng tôi vừa bắt đầu thì đã bị quân du kích truy đuổi, cản trở, sau đó mới biết có người tung tin đồn bảo chúng tôi biết lối vào Thành phố Vàng, rõ ràng là để cầm chân chúng tôi lại, hoặc là

không để chúng tôi băng qua khu rừng ấy. Ở đó có gì chứ? Cô không hề nhắc đến một chút nào!” Trác Mộc Cường Ba giơ ngón tay lên trước mặt, lắc lắc đầu, “Tôi nghĩ mãi mà không hiểu rốt cuộc đây là chuyện gì, cho tới khi tôi gặp lạt ma Á La!”

“Lạt ma Á La!” Trong mắt LC ánh lên thần tình hoảng hốt. Trác Mộc Cường Ba biết ngay là mình đã đoán đúng, liền tiếp tục tấn công: “Hừ, không sai, là lạt ma Á La. Khi tôi gặp ông ấy, ông ấy không hề hoang mang hoảng loạn chỉ muốn tìm lối ra như bọn chúng tôi, cũng không nôn nóng ra khỏi khu rừng ấy, tôi rõ ràng là ông ấy đang… đang tìm một… thứ… gì đó…” Trác Mộc Cường Ba cố ý kéo dài

mấy chữ cuối cùng ra hòng tăng áp lực cho Lữ Cánh Nam, “Bạch thành… đúng không! Địa cung ** Puch! Đúng không! Các người đã sớm biết đến nơi ấy rồi, đúng không!” Thực ra, Trác Mộc Cường Ba cũng chỉ vừa mới lóe lên ý nghĩ này trong đầu, đột nhiên nghĩ tới, những gã lại cố ý càng lúc càng lớn tiếng hơn, tựa hồ như đã biết hết mọi chuyện từ trước rồi vậy. Gã gần như gí sát đầu mình vào đầu Lữ Cánh Nam hỏi tiếp: “Bên trong rốt cuộc là có thứ gì? Mặc dù cuối cùng lạt ma Á La không tìm được gì hết, nhưng tại sao ông ấy lại quen thuộc các cơ quan cạm bẫy, cách bố cục trong kim tự tháp như vậy? Ông ấy đã nghiên cứu về nơi đó, đây không phải là chuyện ngày một ngày hai nữa rồi, tôi nói không sai

chứ? Không ngại đường xa ngàn dặm bảo chúng tôi đến chỗ ấy, rốt cuộc là muốn bọn tôi làm gì? Mục đích của các người, có phải là lợi dụng danh nghĩa huấn luyện đặc biệt, thực ra là để chúng tôi làm mồi câu, thu hút sự chú ý của quân du kích hay không? Có phải chính các người đã phao tin đồn hay không?”

Lữ Cánh Nam hoảng hốt nói: “Không! Không phải như vậy. Không phải như vậy.” Khí thế của cô nàng đã không còn cứng rắn như lúc nãy nữa.

Trác Mộc Cường Ba tiếp tục tăng thêm áp lực cho đối phương, vừa tiến lại gần vừa nói: “Giờ thì coi như tôi hiểu rồi, chúng tôi chỉ là con cờ trong tay các người, là công cụ của các người, huấn

luyện đặc biệt cái gì chứ, tất cả đều là giả dối hết! Các người chẳng qua lấy danh nghĩa khảo sát khoa học, ra nước ngoài trộm mộ thôi!” Từ lâu gã đi nghi ngờ lạt ma Á La là thành viên của một tổ chức trộm mộ, giờ thì cả Lữ Cánh Nam cũng rơi vào diện nghi vấn của gã nốt.

Tội danh này quá lớn, cả Lữ Cánh Nam cũng nổi giận, đập bàn đứng dậy quát: “Anh nói bậy cái gì đấy! Anh chẳng biết cái quái gì hết!”

Trác Mộc Cường Ba thì ngược lại, thái độ rất đỗi ung dung, gã thong thả ngồi xuống, vẫy tay nói: “Được rồi, cô biết, vậy cô nói đi, nói cho tôi biết những chuyện này là thế nào.”

Lữ Cánh Nam có chút hoảng loạn, cô

cũng không ngờ lại bị Trác Mộc Cường Ba ép tới nước này. Cô nhanh chóng điều chỉnh lại tâm thái của mình, trấn tĩnh trở lại, ngồi xuống đối diện với Trác Mộc Cường Ba, dáng vẻ trầm tư một lúc lâu mới nói: “Tôi đã bảo rồi, nếu các anh có thể vượt qua khảo hạch giữa kỳ này, tôi sẽ giao số tư liệu được các chuyên gia nghiên cứu tìm ra cho các anh xem, có điều, các anh đâu có hoàn thành lần khảo hạch lần này, không đúng sao?”

“Cô…” Vốn ngỡ rằng Lữ Cánh Nam ít nhiều lộ ra chút gì đó, không ngờ cô nàng này lại đột nhiên đổi giọng, chặn ngược trở lại, Trác Mộc Cường Ba ấn tay xuống mặt bàn, trợn mắt lên, tựa như muốn lập tức đứng phắt dậy bỏ đi, có

điều rốt cuộc gã cũng không đứng lên, cứ ngồi yên như vậy đọ mắt với Lữ Cánh Nam, con ngươi cơ hồ như muốn tóe lửa. Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Con mụ gái già này, muốn lấy tôi ra làm trò đùa chắc? Rốt cuộc tôi đã đắc tội gì với cô chứ?”

Lữ Cánh Nam nhìn Trác Mộc Cường Ba, trong lòng cũng đang lấy làm phiền muộn: “Tại sao, tại sao không thể đối đãi với gã đàn ông đáng ghét này như những binh sĩ thông thường chứ! Cường Ba thiếu gia, vì anh nên tôi mới làm vậy, anh chẳng biết gì hết cả…” Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh lại, dựa vào ghế, chậm rãi nói: “Cô nói như vậy, ý là chuyến đi châu Mỹ này của chúng tôi có

liên quan đến các tư liệu mà chuyên gia nghiên cứu tìm ra phải không?”

Lữ Cánh Nam trừng mắt lên lườm gã, vẫn giữ im lặng. Trác Mộc Cường Ba cho rằng cô đã mặc nhiên thừa nhận, trong lòng lại càng thêm nhiều nghi vấn mới. Gã ngồi thẳng người lên, ngạc nhiên hỏi: “Nói vậy thì, cánh rừng mà chúng tôi đã băng qua đó, thực sự có quan hệ với Tây Tạng hay sao? Những hoạt động tế bái tương tự trong các bộ lạc nguyên thủy của đám thổ dân ăn thịt người nữa, đó không phải là ngẫu nhiên? Cô nói đi? Tại sao lại không nói gì?”

Lữ Cánh Nam vùng vằng đáp: “Anh đừng quên, anh đang nói chuyện với sĩ quan chỉ huy đấy, như thế này, thật không

xứng đáng làm một binh sĩ đạt chuẩn.”

Trác Mộc Cường Ba liền giễu lại: “Tôi có bao giờ bảo mình là binh sĩ đâu? Tôi đang lấy tư cách nhà đầu tư, nói chuyện với chủ thầu, tôi chỉ muốn biết những gì tôi cần phải biết thôi. Cứ tiếp tục thế này, chỉ sợ tôi chết rồi vẫn không hiểu mình chết thế nào, tại sao lại chết, đã vậy thì cần gì phải hợp tác nữa! Tôi quyết định rồi, tôi muốn chấm dứt hợp tác tại đây!” Phát tiết xong cả khối bất mãn trong lòng, Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh đứng lên, gã đã chịu đựng đủ rồi, gã quyết định sẽ dựa vào sức mình đi tìm kiếm Tử Kỳ Lân của gã.

“Đợi đã!” Lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba trông thấy Lữ Cánh Nam cắn môi,

đồng thời không dám nhìn thẳng vào ánh mắt của mình, “Trước khi nhận được lệnh của cấp trên, tôi không thể tiết lộ cho anh các nội dung liên quan tới chuyện này, có điều, tôi nghĩ cấp trên sẽ nhanh chóng có câu trả lời thôi. Cá nhân tôi hy vọng anh, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, chớ nên dễ dàng chấm dứt sự hợp tác này như vậy.” Nói đến đoạn cuối, giọng cô nhỏ dần nhỏ dần.

“Đây đã tính là thỏa hiệp chưa?” Trác Mộc Cường Ba mừng thầm trong bụng, thực ra gã vẫn rất quan tâm tới số tư liệu được các chuyên gia của nhà nước thu thập kia. “Vậy thì, tôi nghĩ, ngày mai, ngày mai cô hãy cho tôi một câu trả lời đi.” Trác Mộc Cường Ba nghiêm túc nói,

rồi quay người đi ra.

Thỏa hiệp

Đêm dài đằng đẵng, tiết xuân se se lạnh, Trác Mộc Cường Ba không ngủ được đứng khoanh tay trước ngực, ngắm nhìn cảnh đêm phía xa xa. Thoắt cái, gã đã tới đây được gần một năm rồi, núi đá cỏ cây ở đây đều đã vô cùng thân thuộc, huống chi là những đồng đội sớm chiều ở cùng nhau kia.

“Cường Ba thiếu gia, nghe nói, anh đá bà chằn kia rồi hả?” Không hiểu từ lúc nào, Nhạc Dương đã xuất hiện sau lưng Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba ấn đầu anh chàng xuống, đẩy về phía sau: “Thằng khỉ này, khá năm, còn dám đùa cả giáo quan của

cậu nữa.”

Nhạc Dương lại nhổm đầu lên, lần này thì làm ra vẻ nghiêm túc một chút nói: “Cường Ba thiếu gia, tôi nghĩ, anh vẫn không nỡ rời khỏi đội của chúng ta đâu, chỉ muốn dằn mặt thượng cấp một phen thôi đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba ngước nhìn ra xa, cười cười: “Cậu đến thăm dò tôi à?”

Nhạc Dương cười ha hả: “Nhìn tôi cũng đâu có giống phản đồ chứ? Tôi nói thật đấy, Cường Ba thiếu gia, không phải anh thật sự muốn rời khỏi đây hành động một mình đấy chứ? Tư liệu anh đang có trong tay không phải rất có hạn hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng công tác bảo mật của họi hơi bị tốt quá thì

phải! Xưa nay tôi làm việc đều tự đặt ra cho mình kế hoạch và chương trình riêng, như vậy tôi mới biết rõ được mình muốn làm gì, và mình đang làm gì. Còn như lúc này… hừ!” Trác Mộc Cường Ba lắc đầu thở dài, nói tiếp: “Có lẽ, tôi thật sự không phải một người lính tốt. Tôi đã quen tự mình nắm bắt vận mệnh của mình, chứ không phải nghe theo sự sắp xếp của vận mệnh, làm chuyện gì cũng nhất định phải có mục tiêu, bằng không vĩnh viễn không thể thành công được. Như bây giờ, cả mục tiêu cũng không có, chỉ bảo chúng ta làm theo yêu cầu, tôi thực không làm được.”

Nhạc Dương nhìn ra xa thở dài một tiếng, chừng giây lát sau mới nói: “Lần

này, lãnh đạo cấp trên sẽ thỏa hiệp thôi.”

“Sao cậu biết được?”

“Rất đơn giản, vì nhóm chúng ta từ khi được huấn luyện đến giờ, vẫn chưa từng tham gia thực địa tác chiến lần nào. Tôi nghĩ, một đội ngũ được huấn luyện đặc biệt để ra chiến trường, những tưởng sắp đạt tiêu chuẩn tới nơi, giải tán trong lúc này thật không có lợi đó.” Nhạc Dương cười cười nói.

Trác Mộc Cường Ba nghiêng mặt chăm chú nhìn Nhạc Dương, anh chàng này nói cũng khá có lý. Bất giác gã cũng thở dài: “Hy vọng được như cậu nói.”

Nhạc Dương lập tức nói: “Tôi đã bảo Cường Ba thiếu gia cũng không muốn bỏ cuộc như vậy mà, tư liệu tổ chuyên gia

thu thập được vẫn có sức hấp dẫn rất lớn đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cậu ấy à, đùng là cái gì cũng không giấu nổi cậu. Phải rồi, tôi lấy làm kỳ quái, tại sao cậu được chọn vào nhóm này? Chỉ là cấp trên sắp xếp thôi hả?”

Nhạc Dương nhún vai đáp: “Bởi vì trong đám lính trinh sát, tôi là người giỏi nhất.”

Trác Mộc Cường Ba bật cười. Nhạc Dương kêu toáng lên: “Đây là ý gì vậy? Chẳng lẽ Cường Ba thiếu gia anh không nhìn ra sự ưu tú của tôi hay sao?”

“Cậu bốc phét vừa vừa thôi…”

“Anh không thể lấy bà chằn đó ra so được, cô ta là giáo quan cơ mà. Được

rồi được rồi, tôi sửa lại, trong đám lính trinh sát trẻ, tôi là người giỏi nhất.”

“Ha!”…

Bên kia, trong phòng làm việc của Lữ Cánh Nam, cô đang nôn nóng đi đi lại lại: “Ngài xem, như vậy được không? Á La đại nhân?”

Lạt ma Á La nói: “Cấp trên có phản ứng gì không?”

Lữ Cánh Nam nói: “Về điểm này thì xin Á La đại nhân yên tâm. Mệnh lệnh của cấp trên là, trước khi sĩ quan chỉ huy cao nhất tới đây, tất cả đều do con toàn quyền phụ trách. Năng lực của Nhạc Dương con biết rất rõ, chỉ cần gọt giũa thêm chút nữa là sẽ trở thành một viên ngọc sáng; Trương Lập tuy không phải

người ưu tú nhất trong các học sinh của con, song cũng có thể coi là một trong những người đứng đầu, quan trọng nhất là ở bộ đội địa phương họ cũng không phải xuất chúng lắm, biểu hiện tương đối bình thường. Bọn họ cũng không hề biết nguyên nhân mình được lựa chọn, vì vậy đội ngũ lần này tuyệt đối không làm người ngoài hiềm nghi chút nào. Tất cả đều theo yêu cầu của Hội đồng Trưởng lão, tuyệt đối âm thầm hành động.”

Lạt ma Á La nói: “Nhạc Dương khá nguy hiểm đấy. Theo như Cường Ba thiếu gia nói, Nhạc Dương đã suy luận ra hầu hết các nghi vấn trong chuyến đi châu Mỹ này của họ đấy, liệu cậu ta có nghi ngờ nguyên nhân thực sự của việc tham gia

nhóm này hay không?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Chắc là không, lúc mới gặp mặt, con đã cố ý làm ra vẻ không quen biết bọn họ, hơn nữa, Nhạc Dương không có thói quen nghi ngờ giáo quan của mình đâu. Cường Ba thiếu gia thì chẳng biết chuyện gì, những người anh ấy tìm tới, giáo sư Phương Tân, cô Đường Mẫn, thậm chí cả anh chàng Ba Tang trong tù kia, cũng đều chẳng biết chút gì. Có lẽ chính vì nguyên nhân này, Cường Ba thiếu gia mới nôn nóng tìm hiểu thêm về Bạc Ba La thần miếu.”

“Ừm, tính cách Cường Ba thiếu gia rất độc lập, cứ tiếp tục giấu giếm thế này cậu ấy sẽ bỏ đi thật đấy, đã đến lúc cho họ biết về các tư liệu lịch sử kia rồi. Đối

với Cường Ba thiếu gia, chúng ta cũng nên thay đổi thái đô, cố gắng khiến cậu ấy nghĩ rằng, là cậu ấy tự nỗ lực tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu chứ không phải vì chúng ta mới tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Trong những người này, kẻ duy nhất đáng nghi ngờ chính là anh chàng Ba Tang vừa mới ra tù kia. Có điều, nghe mấy người bọn Cường Ba thiếu gia kể về biểu hiện của Ba Tang trong chuyến đi châu Mỹ vừa rồi, nói không chừng anh ta thật sự có thể cung cấp một số đầu mối đặt biệt cho việc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, có điều Ba Tang lại bị nước lũ cuốn đi mất rồi, không biết có còn sống trở về được hay không nữa. Nếu Ba Tang sống trở về, chúng ta không thể không tăng thêm mối

hoài nghi với anh ta, đồng thời, cũng phải lợi dụng anh ta triệt để hơn.”

“Vâng, Á La đại nhân.”

“Còn nữa, Ngải Lực Khắc kia hình như là một nhân vật có thừa, có phải cấp trên phái tới giám sát chúng ta hay không?”

“Không, chỉ là trợ thủ. Anh ấy sẽ đi ngay thôi, nhà nước nói còn có một nhiệm vụ khác cho anh ấy, có điều như vậy, ngược lại còn khiến con lo lắng hơn. Có lẽ, cái nhóm chưa làm nên chuyện gì này sắp phải giải tán đến nơi, vậy mà lúc này Cường Ba thiếu gia lại còn đưa ra những yêu cầu đó nữa.” Lữ Cánh Nam nói với vẻ khó xử.

“Ừm,” lạt ma Á La gật gật đầu: “Giờ còn một việc nữa phải lo lắng, chính là kẻ

địch của chúng ta, suốt cả hành trình này, ta đều không cảm nhận được sự tồn tại của bọn chúng, có lẽ đúng là đã qua mặt được đối phương. Nhưng những chuyện bọn Cường Ba thiếu gia gặp phải lại khiến người ta phải nghi ngờ. Cả một khu vực lớn như vậy, chỉ có chừng bảy tám bộ lạc nguyên thủy, đi qua đó, tỷ lệ gặp đám người nguyên thủy ấy không quá một phần ngàn, vậy mà bọn Cường Ba thiếu gia lại gặp phải những hai lần; còn chuyện cả bọn buôn ma túy lẫn quân du kích địa phương đều truy đuổi bọn họ là thế nào? Ta luôn có cảm giác, sự việc này không hề đơn giản như bề ngoài, đằng sau dường như có âm mưu gì đó, nhưng chúng ta lại chẳng nhìn ra chút sơ hở nào, thật là khiến người ta phải lo

lắng.”

“Á La đại nhân, liệu chúng ta có quá đa nghi hay không?”

“Không, con không hiểu đâu, kẻ địch của chúng ta hết sức giảo hoạt và nguy hiểm. Từ khi Thánh giáo chúng ta tiếp xúc với bọn chúng, trên phương diện điều tra các đầu mối về Bạc Ba La thần miếu, hai bên đã bị chúng chiếm mất tiên cơ, lần này nói thế nào cũng không để xảy ra bất cứ điều gì sơ sót.”

Lữ Cánh Nam hỏi: “Á La đại nhân, theo ngài thì Merkin có phải một trong số những kẻ ấy hay không?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không biết, ta cũng không cảm thấy sự tồn tại của hắn. Có lẽ hắn không đi Bạch thành, lần này

rời khỏi Trung Quốc trước chỉ là trùng hợp.”

Lữ Cánh Nam nói: “Không biết cái nhìn của đại nhân về hành trình lần này như thế nào?”

Lạt ma Á La thở dài: “Nguồn tin chuẩn xác, chỉ có điều chúng ta đã tới chậm một bước, để kẻ khác nhanh chân hơn. Chắc là món đồ trong địa cung ** Puch đã bị trộm đi từ bảy năm trước rồi.”

Lữ Cánh Nam nhíu mày lên nói: “Nếu đúng là sự thật, vậy thì trong tay chúng ít nhất cũng có bản đồ và tòa thành ánh sáng tỏa chiếu rồi. Vậy thì tại sao bọn chúng vẫn cứ chần chừ chưa hành động?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không biết nữa,

có lẽ chúng vẫn chưa phá giải được thông tin ẩn chứa trong tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu cũng nên, dù thế nào thì chúng cũng không có khả năng diễn dịch được thông tin trên bản đồ đâu.” Lạt ma Á La để lộ vẻ mặt nặng nề, lẩm bẩm nói, “Nếu những gì người ở trong rừng Mãng Xà nói là sự thật, vậy thì bọn họ là một nhóm mười ba người. Trước khi đến địa cung ** Puch đã chết mất bốn người, thêm anh ta vào nữa thì là năm, có lẽ còn lại tám người, trong địa cung không thể nào không có người mất mạng, vậy thì rốt cuộc đám người ấy còn bao nhiêu người nữa? Nếu Merkin là một trong số đó, vậy những kẻ khác giờ đang ở đâu?” Cuối cùng, ông thở dài một tiếng: “Đám người này quả là đáng sợ, trên đường tìm kiếm

Bạc Ba La thần miếu, bọn chúng đã dẫn trước chúng ta. Đây đúng là một chuyện hết sức gay go, chúng ta không còn thời gian nữa rồi!”

Lữ Cánh Nam đặt tay trái lên vai phải, cúi thấp người xuống: “Đại nhân, xin ngài yên tâm, chúng ta sẽ cố gắng hết sức vượt lên trước bọn chúng, ánh sáng của thần miếu mãi mãi soi đường cho chúng ta. Với sự chỉ dẫn của thần Trí tuệ, chúng ta nhất định sẽ có được ánh sáng.”

Lạt ma Á La nói: “Phải rồi, nghe nói cuối cùng con đã cứu ba người ra khỏi rừng sâu, trong đó có một người tóc bạch kim phải không?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Vâng, Sean, làm một người Anh.”

Lạt ma Á La nói: “Con thấy người này thế nào?”

Lữ Cánh Nam nghĩ ngợi giây lát rồi đáp: “Khi nhìn thấy anh ta, con có cảm giác người này giống một kẻ lang bạt phóng khoáng tự do, ấn tượng mà anh ta mang tới cho con là, một quý ông người Anh rỗi việc buồn đời, không biết trời cao đất dày tham gia đoàn du lịch tự túc tới rừng nguyên sinh mạo hiểm.”

Lạt ma Á La nói: “Không, con nhầm rồi. Khi nghe Cường Ba thiếu gia kể về con người này, ấn tượng của ta là, kinh nghiệm sống trong rừng nguyên sinh của anh ta cao hơn bọn Cường Ba thiếu gia thật không biết bao nhiêu lần. Người này rất đáng nghi, phải nhận diện khuôn mặt,

nhất định phải tra ra lai lịch của anh ta.”
Lữ Cánh Nam băn khoăn: “Làm vậy liệu có hơi quá…”
Lạt ma Á La xua tay nói: “không thể sơ ý, không thể để tình huống nào nằm ngoài dự liệu của chúng ta xảy ra.” Lữ Cánh Nam vội vâng dạ đáp lời. Lạt ma Á La lại ngước mắt nhìn lên bầu trời xanh thẳm, chậm rãi nói tiếp: “không thể sơ suất được nữa, hai mươi năm trước, vì một phút sơ sẩy, đã khiến một cô bé vô tội rơi vào địa ngục. Sai lầm tương tự như vậy, tuyệt đối không thể tái diễn lần nữa.”
Cuối cùng, lạt ma Á La nói: “Vậy thì cứ quyết định vậy đi, ngày mai ta và con sẽ cùng nói cho Cường Ba thiếu gia những

tư liệu mà cậu ấy hứng thú. Con phải báo cáo ổn thỏa chuyến đi châu Mỹ này lên thượng cấp, ta cũng mang toàn bộ nội dung của hành động lần này báo cáo với hội đồng Trưởng lão, họa may các vị trưởng lão có thể nhìn ra âm mưu của kẻ địch trong lần hành động này. Hà…”

Sáng sớm hôm sau, Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân tới phòng làm việc của Lữ Cánh Nam. Gã vốn định kéo cả Nhạc Dương, Trương Lập cùng đi cho người đông thế mạnh, như vậy mới gây áp lực được với Lữ Cánh Nam. Trác Mộc Cường Ba nói hai người bọn họ cũng có quyền được biết mình đang chấp hành nhiệm vụ gì, nhưng hai tên nhát gan ấy vừa nghe nhắc tới chuyện kiếm giáo

quan đàm phán đã rụt lại, nói thế nào cũng không chịu đi. Còn về Mẫn Mẫn, Trác Mộc Cường Ba vốn không có ý định để cô dính dáng đến chuyện này. Gã cũng tìm tới lạt ma Á La, không ngờ nhà sư già nói mình là người của phía tôn giáo, cũng biết chuyện rồi. Trác Mộc Cường Ba tròn mắt lên nhìn ông một lúc lâu, không thể nào vị sư già này đã biết hết mọi chuyện, gã còn tưởng đâu chỉ có Lữ Cánh Nam với Ngải Lực Khắc là hiểu rõ chuyện này thôi.

Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La đã ở trong văn phòng đợi họ từ trước, chỉ có Ngải Lực Khắc là không thấy đâu.

“Cấp trên đã có câu trả lời chưa?” Trác Mộc Cường Ba vừa bước vào đã mở

miệng hỏi ngay.

“Ngồi đi.” Lữ Cánh Nam đưa tay ra hiệu mời ngồi. Bên tay phải của cô đặt hai chồng tư liệu dày cộp. Trác Mộc Cường Ba thấy có hy vọng, thầm nhủ xem ra lần này Nhạc Dương đã đoán trúng rồi.

Đợi hai người ngồi xuống xong xuôi, Lữ Cánh Nam đan chéo mười đầu ngón tay vào nhau, chậm rãi thong thả nói: “Còn nhớ trước khi xuất phát, tôi đã nhắc với anh về Cổ Cách kim thư mới từ hải ngoại mang về hay không?”

“Đương nhiên.”

Lữ Cánh Nam nói: “Tin rằng hai người đều có hiểu biết rất sâu về vương triều Cổ Cách phải không?”

Giáo sư Phương Tân lấy làm lạ nói:

“Không hiểu rõ lắm.”

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên nói: “Tại sao tôi phải hiểu rất rõ chứ? Tôi chỉ biết vương triều ấy ở phía Tây, hình như thuộc khu vực A Lý thì phải?”

“Vậy còn vương triều Tượng Hùng? Nó được kiến lập trước vương triều Cổ Cách, có thể nói là tiền thân của vương triều Cổ Cách.”

“Có nghe nói, nhưng cũng không hiểu biết gì hết.”

Lữ Cánh Nam ngầm liếc mắt nhìn lạt ma Á La, lạt ma Á La cũng lẳng lặng ra ám hiệu ngầm, biểu thị Trác Mộc Cường Ba đích thực không biết gì về chuyện này. Lữ Cánh Nam lại nói tiếp: “Không biết cũng không sao, hai người xem qua các

tư liệu này sẽ hiểu thôi. Tôi sẽ nói vắn tắt tầm quan trọng của nó. Sau khi Tán thổ Lăng Đạt Mã chết, chiến tranh diễn ra liên tiếp. Năm 877 sau Công nguyên, vương triều Thổ Phồn diệt vong, đồng thời bị chia cắt thành mấy vương quốc nhỏ. Giai đoạn này đã hoàn toàn bị quên lãng trong lịch sử. Từ sau trở đi, tư liệu có thể tra cứu trong lịch sử chỉ có A Để Hiệp(1) đại sư vào đất Tạng năm 1042 sau Công nguyên, có điều đây cũng không hoàn toàn là tư liệu lịch sử. Trong những vương quốc nhỏ ấy, chỉ có một vương quốc duy nhất có được hòa bình và nhanh chóng hồi phục, rồi tồn tại kéo dài đến mấy trăm năm sau, chính là vương quốc của vương triều Cổ Cách. Bọn họ là con cháu của Lăng Đạt Mã

thuộc nhánh của Duy Tùng. Nếu như tình từ Duy Tùng, lịch sử của vương triều này bắt đầu từ năm 842 trước Công nguyên cho tới tận thế kỷ mười bảy, vừa hay bao gồm cả giai đoạn "tịch diệt" kia. Vì vậy, các văn kiện lịch sử của vương triều Cổ Cách có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc nghiên cứu giai đoạn lịch sử thất lạc sau khi Lãng Đạt Mã diệt Phật giáo. Trước mắt, các chuyên gia đã có nhận định sơ bộ, số Cổ Cách kim thư này, chính là các văn kiện lịch sử của Cổ Cách đã bị mất tích, nếu được chứng thực, giá trị của chúng sẽ cực kỳ trân quý. Hơn nữa, theo nguồn tin đáng tin cậy của chúng ta, số Cổ Cách kim thư này chính là một trong những đầu mối

quan trọng mà năm xưa Stanley phát hiện được ở Tây Tạng. Tóm lại, Cổ Cách kim thư chính là sử liệu đáng tin cậy nhất về giai đoạn Phật diệt, đầu mối mà nó cung cấp cũng là đáng tin cậy nhất. Những vấn đề liên quan đến phương diện lịch sử tôi không rườm rà nhắc lại nữa, ở đây chỉ nhấn mạnh vào một số vấn đề trong Cổ Cách kim thư có liên quan tới châu Mỹ thôi. Thực ra, chuyến đi châu Mỹ lần này của mọi người, cũng liên quan tới số Cổ Cách kim thư vừa mới được mang trở về tổ quốc kia."

Trác Mộc Cường Ba càng nghe càng thấy mơ hồ khó hiểu: "Chuyến đi châu Mỹ? Liên quan gì đến Cổ Cách kim thư chứ?"

Lữ Cánh Nam nói: "Anh nghe tôi nói hết

đã. Theo những tư liệu chúng tôi nắm được, sau giai đoạn diệt Phật, để bảo vệ kinh điển của Phật gia thời đó, những vị cao tăng lánh đời ẩn thế có thể nói đã mang đi số kinh điển hoàn chỉnh nhất và các công nghệ phẩm xa hoa nhất của vương triều Thổ Phồn thời kỳ thịnh vượng. Bọn họ trải qua vô số hiểm nguy, cuối cùng đã tìm được một nơi an toàn. Có lẽ bọn họ cũng biết, không thể để những báu vật nghệ thuật ấy vĩnh viễn chôn vùi ở một nơi không ai hay biết được, rồi sẽ có một ngày, cần phải để cho chúng xuất hiện trở lại dưới ánh mặt trời; hoặc cũng có thể là các vị cao tăng ấy có tranh chấp nội bộ, nảy sinh nghi ngờ đối với quyền sở hữu các vật phẩm trong thần miếu. Tóm lại, mấy chục năm

sau khi thần miếu được xây dựng xong, những người đó đã phái sứ giả đi, tổng cộng mang theo ba món đồ, chính là tín vật để chỉ dẫn người đời sau tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Theo những thông tin mà chúng ta nắm được hiện nay, một trong ba thứ đó, chắc là một tấm bản đồ, ghi chép cách vượt qua bóng đêm và nguy hiểm, tìm đến được nơi họ xây dựng thần miếu. Về thứ này, chúng tôi đã từng tổ chức điều tra toàn diện, lát nữa sẽ nói tường tận với anh sau. Một thứ nữa, gọi là tòa thành ánh sáng tỏa chiếu, cụ thể là thứ gì, thì đến giờ chúng tôi cũng chưa làm rõ, thế nhưng, chúng tôi đã tìm thấy trong Cổ Cách kim thư một số vết tích lịch sử liên quan đến món vật

này.”

Đây mới là lần thứ hai Trác Mộc Cường Ba tiếp xúc với chuyện liên quan tới Bạc Ba La thần miếu, hoàn toàn không ngờ ngôi miếu này lại có nhiều chuyện đến thế.

1. Atisas (942-1054), nhà Phật học Ấn Độ cổ đại, ông là người có công rất lớn trong công cuộc chấn hưng Phật giáo Tây Tạng hồi thế kỷ X sau công nguyên.

Chương 19: MAYA - BIẾN CHỦNG CHÂU MỸ CỦA VĂN MINH HOA HẠ

Totem mà người Maya sùng bái là thần Kukulkan và thần Báo châu Mỹ, gần với tín ngưỡng sùng bái long hổ của Trung Quốc; người Maya tôn sùng đồ bằng ngọc, hoàn toàn phù hợp với quan niệm của người Trung Quốc; kim tự tháp Maya hình dáng cấu tạo hoàn toàn khác với kim tự tháp Ai Cập, giống mộ hình đấu ngược của người Trung Quốc hơn, tác dụng chủ yếu là để tế trời, hình thức khác nhau mà

công dụng thì như đàn tế của Trung Quốc; văn tự Maya có cùng phương thức tổ hợp và ký hiệu với Kim văn ở Ba Thục.

Giải thích nghi ngờ

Lữ Cánh Nam sắp xếp lại ý nghĩ trong đầu, chậm rãi nói: “Vị sứ giả vĩ đại nhất mang theo tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu. Quốc vương đã dùng nghi lễ tôn giáo cao nhất để nghênh tiếp ngài. Đồng thời sau khi trai tịnh chín ngày, đã thỉnh được sứ giả đưa thánh vật. Quốc Vương kinh ngạc vô cùng, liền hỏi mục đích của sứ giả. Sứ giả nói với quốc vương rằng ông muốn mang thánh vật tới tận cùng của thế giới. Quốc vương khẩn thỉnh xin được giữ lại bản tranh khắc của thánh vật

và đã được sứ giả đồng ý. Sau đó, quốc vương cung cấp cho sứ giả rất nhiều tiền lộ phí, phái binh sĩ và chiến ngao cùng ngài tới nơi tận cùng thế giới. Bọn họ đi một chuyến, mất mười ba năm ròng rã, vượt qua hết ngọn núi này tới ngọn núi khác, băng qua biển lớn vô biên, tới một quốc gia vừa xa lạ lại vừa thần bí. Cây ở đó cao chọc trời, liền thành một khoảng lớn, trong rừng sâu, hiểm họa bốn bề, khắp nơi đều là các loài động vật và thực vật ăn thịt người mà họ chưa từng biết đến, kiến trúc ở nơi ấy cao lớn hùng vĩ, lớn hơn bất cứ tòa cung điện nào họ từng trông thấy; thần miếu ở đó giống như một ngôi tháp, là những hình tam giác khổng lồ ghép lại với nhau, cao đến tít chân mây, bậc thang thông thẳng lên

giữa làn mây, văn tự ở đấy là tổ hợp của hình đầu người và hình vẽ các loại động thực vật…”

Vừa nghe đến câu chuyện chiến ngao và sứ giả, Trác Mộc Cường Ba lập tức liên hệ những mắt xích then chốt đó lại với nhau. Ở trong rừng Mãng Xà gã hoàn toàn sơ xuất không nghĩ tới. Yinawea, một vị thần đi khắp thế gian, phân thân của thần Chó bảo vệ ngài… sao mình lại quên mất được nhỉ! Trời ơi, như vậy thì, tất cả các phong tục gần giống với của Tây Tạng mà gã từng được thấy trong rừng rậm châu Mỹ đã có một lời giải thích hoàn toàn hợp lý. Chỉ có một điều, hơn một ngàn năm trước đã vượt qua Thái Bình Dương, thật sự bọn họ có thể

làm được sao?

“Đợi chút đã…” Giáo sư Phương Tân khàn khàn giọng kêu lên: “Cô muốn nói là, một ngàn năm trước! Người dân tộc Tạng của chúng ta đã vượt qua biển lớn, đến tận châu Mỹ?!” Xem ra ông còn kinh ngạc hơn Trác Mộc Cường Ba gấp bội phần.

Lữ Cánh Nam mỉm cười: “Giáo sư không cần phải kinh ngạc như vậy đâu, hai người có biết theo kết luận mới nhất mà các chuyên gia nghiên cứu về Maya mới đưa ra, tổ tiên người Maya là ai không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu như cái trống bỏi, thầm nhủ: “Chắc không thể nào là người dân tộc Tạng đấy chứ?” Giáo

sư Phương Tân dường như đã nhớ ra điều gì đó, ngược lại trở nên trầm tư mặc tưởng.

Lữ Cánh Nam liền trả lời luôn: “Là người Mông Cổ. Cách đây một vạn năm, người Mông Cổ ở châu Á đã đến châu Mỹ rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Chẳng phải Colombo phát hiện ra châu Mỹ hay sao?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Chuyện ấy không sai, nhưng Colombo chỉ là người đầu tiên tuyên bố với thế giới rằng có một nơi gọi là châu Mỹ, không phải là người đầu tiên đặt chân lên mảnh đất đó. Trong nền văn hóa Maya, có rất nhiều tác phẩm nghệ thuật có thể phản ánh vấn đề này.”

Lữ Cánh Nam lại lấy ra một số tư liệu liên quan, nói: “Trong các tác phẩm điêu khắc của người Maya có sắc thái châu Á, châu Phi rất rõ rệt, các tác phẩm nghệ thuật tinh xảo này đã lột tả rõ ràng một chủng người từng tới nơi đây. Nhìn tấm ảnh này xem, theo kết quả khảo chứng của các chuyên gia, tạo hình và phục sức của tượng người gốm này đều có đặc điểm của tượng người đời Tùy, đây không phải tướng mạo và cách ăn mặc của người Maya bản địa.”

Lữ Cánh Nam bước trở lại phía sau bàn làm việc, ngồi xuống ghế: “Còn quan hệ giữa Maya và Trung Quốc cũng là vấn đề được giới học thuật tranh luận nhiều nhất. Ở khu vực văn minh Olmec(1) mà

văn minh Maya là một trong các đại diện, đã đào được rất nhiều ngọc khuê, tượng ngọc, và rất nhiều chế phẩm từ xương cốt nữa, và bên trên những thứ này, lại khắc Giáp cốt văn của Trung Quốc, nước ta từng có chuyên gia Giáp cốt văn đã nhận ra trên một chiếc ngọc khuê nguyên vẹn những ký hiệu có ý nghĩa là… 'Quốc vương và thủ lĩnh khai sáng vương quốc'; ở Mexico, đào được mấy trăm bức tượng người bằng đất, tướng mạo không khác gì người Hoa, y phục cũng khá giống với các niên đại kể từ đời Tùy trở về trước; ở Honduras, phát hiện tác phẩm điêu khắc tương tự với rùa thần Huyền Vũ của Trung Quốc, ở Guatemala, đào được tiền giấy từ thời Tiên Tần; nếu vẫn thấy chưa đủ, thì còn

nhiều lắm…” Lữ Cánh Nam nói cứ như bắn súng liên thanh. “Totem mà người Maya sùng bái là thần Kukulkan và thần Báo châu Mỹ, gần với tín ngưỡng sùng bái long hổ của Trung Quốc; người Maya tôn sùng đồ bằng ngọc, hoàn toàn phù hợp với quan niệm của người Trung Quốc; kim tự tháp Maya hình dáng cấu tạo hoàn toàn khác với kim tự tháp Ai Cập, giống mộ hình đấu ngược của người Trung Quốc hơn, tác dụng chủ yếu là để tế trời, hình thức khác nhau mà công dụng thì như đàn tế của Trung Quốc; văn tự Maya có cùng phương thức tổ hợp và ký hiệu với Kim văn ở Ba thục. Dựa theo các ghi chép trong văn vật, văn hiến liên quan đến quan hệ giữa người đất Thục và

Trung Nguyên, và châu Mỹ, mối quan hệ này tuyệt đối không thể chỉ là trùng hợp. Hoàng Đế và con cháu của ông liên hôn với người Thục. Thiếu Hạo, Chuyên Húc đều sống ở đất Ba Thục, sau đó cùng đi châu Mỹ, khả năng văn tự cổ cùng được bảo tồn ở đất Thục và Trung Mỹ là hoàn toàn có thể xảy ra. Tiếng Maya đã có phát triển, còn Kim văn Ba Thục thì tương đối đơn giản một chút. Các học giả đã so sánh từ vựng cơ bản trong tiếng Maya và tiếng Hán, phát hiện ra rất nhiều từ tương đồng, chẳng hạn như 'người', 'trời', rộng lớn', thời gian phân ly của hai thứ tiếng này có lẽ cách đây chừng 5.000 năm. Đến cả tục tế người sống cũng…" Lữ Cánh Nam đột nhiên dừng lại, tựa hồ như không muốn đề cập đến

chủ đề này vậy.

Nhưng Trác Mộc Cường Ba đã nghe thấy, vội truy vấn: “Tục tế người sống! Cô nói tục tế người sống phải không?” Giáo sư Phương Tân ngồi bên cạnh khẽ gật đầu, hiển nhiên là đã tra cứu tư liệu về mặt này rồi.

Lữ Cánh Nam mấp máy miệng, cuối cùng cũng nói ra: “Không sai, người Maya lấy tim người hiến tế, còn ở Trung Quốc cổ đại, tục hiến người sống… còn… còn phức tạp hơn nhiều. Như trong sách Lễ Ký, chương Minh Đường Vị có viết, ‘Hữu Ngu dân tế thủ, Hạ Hậu dân tế tâm…’’ trong Hậu Quán Thư, ghi rằng thủ lĩnh Lẫm Quân của người Ba ở Ba Quận tôn sùng totem hổ, cho hổ uống

máu người. Còn chuyện tế người sống ký tải trong Giáp cốt văn thì cả ngàn cả vạn! Đến đời Chu(2) chính là chỉ tục tế người sống. Bất cứ dân tộc nguyên thủy nào cũng đều có các nghi lễ tương tự như tế người sống. Trong mắt người hiện đại chúng ta, có thể đây là biểu hiện chưa khai hóa, thực ra chỉ một cách để người xưa phát tiết cảm xúc mà thôi.” có tượng người thay thế, mới chấm dứt được tục lệ bắt người sống tuẫn táng. Thực ra ý nghĩa đầu tiên của ‘Sử tác dõng giả’

Thấy sắc mặt Trác Mộc Cường Ba biến đổi, Lữ Cánh Nam liền nói sang chủ đề khác: “Lại nói về Trung Quốc chúng ta, sách Hán Thư, chương Đông Di truyện có viết: “Cách Oa quốc(3) bốn vạn dặm

về phía Đông, có Lõa quốc, cách Đông Nam Lõa quốc có Hắc Xỉ quốc, thuyền đi một năm mới tới nơi.' Hắc Xỉ quốc là hậu duệ của Thiếu Hạo, ở Trung Mỹ. Ghi chép trong Hán Thư đã chứng thực từ thời Hán đã có thể đi thuyền tới châu Mỹ rồi. Sách Liệt Tử, chương Thang Vấn viết: 'Phía Đông Bột Hải, không biết cách mấy ức vạn dặm, có Đại Hách, thực ra là hang động không đấy, bên dưới không có đáy, tên gọi Quy Hư.' Đại Hách, Thang Cốc ở Trung Mỹ. Cổ nhân đã biết 'phía Đông Bột Hải' chứng tỏ từ thời Chiến Quốc người Trung Quốc đã biết phương vị của Trung Mỹ ở đâu. Điều này chỉ có thể làm được khi họ đã hiểu rằng trái đất hình cầu, và có tuyến đường hàng hải thực tế. Lui về mấy thế

kỷ trước, chuyện người Trung Quốc đi thuyền sang Mỹ cũng là có khả năng. Trong Sơn Hải kinh có nhiều đoạn viết từ thời Thiếu Hạo đã có thuyền tre, đến thời nhà Thương hơn hai ngàn năm sau đó chắc cũng phải có cơ sở vật chất tương đối rồi. Cuốn Tổ tiên Trung Hoa khẩn hoang châu Mỹ của ông Vương Đại Hữu, đã phân tích một cách chi tiết chuyện cuối thời n, hai mươi vạn quân dân đã vượt biển đến châu Mỹ. Gần đây đã có học giả phát hiện, trong bản đồ hàng hải của Trịnh Hòa có đánh dấu châu Mỹ rất rõ ràng, so với Colombo còn sớm hơn rất nhiều năm.”

Lữ Cánh Nam nói một tràng dài, rồi đưa nước cho Trác Mộc Cường Ba để gã

bình tĩnh lại phần nào. Trong đầu Trác Mộc Cường Ba giờ là một mớ bòng bong, suy đi nghĩ lại sự việc tưởng chừng như hoàn toàn không có chút khả năng kia – người Trung Quốc đã biết đến châu Mỹ từ rất lâu về trước? Đồng thời còn thường xuyên tới đó? Người Maya và người Trung Quốc có chung tổ tiên? Nhưng nghe Lữ Cánh Nam nói một hồi, rồi thêm cả những tư liệu hàng thật giá thật kia, dường như đúng là có chuyện như vậy thật.

Đợi sắc mặt Trác Mộc Cường Ba bớt tái, Lữ Cánh Nam mới nói tiếp: “Được rồi, nói nhiều như vậy, mục đích cũng chỉ để anh tin rằng, hơn một ngàn năm trước, người Tạng đã vượt biển đến châu Mỹ

cũng không phải là chuyện gì ghê gớm lắm. Bởi vì từ năm nghìn năm trước, người Trung Quốc chúng ta đã đến châu Mỹ rồi, mà hơn nữa, rất có khả năng vùng đất châu Mỹ ấy chính là do người Trung Quốc chúng ta khai phá cũng nên.”

“Không thể nào tin nổi.” Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm nói. Gã là người từng đến Bạch thành, nhìn thấy vương quốc bằng đá hùng vĩ, nhìn thấy những bức tranh, những pho tượng tinh xảo tuyệt mỹ, những văn tự phức tạp rối ren. Gã chưa từng thấy nền văn minh nào như vậy, nhưng có thể khẳng định, đây chắc chắn là một nền văn minh huy hoàng rực rỡ. Nhưng lúc này đây, lại có người nói với gã rằng nền văn minh ấy, rất có khả

năng chính là biến chủng châu Mỹ của nền văn minh Hoa Hạ, thật sự là gã khó có thể chấp nhận được.

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng ta tiếp tục nhé? Tốt lắm, thái độ mọi chuyện đều có khả năng xảy ra này mới chính là thái độ khoa học của một người làm công tác khảo sát đạt tiêu chuẩn. Theo thông tin dịch được trên trục quyển, bọn họ mang tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu trao cho quốc vương bảo vệ, quốc vương đã đáp ứng, sẽ để tòa thành được ánh sáng tảo chiếu vĩnh viễn cách ly với ánh mặt trời. Và ngay sau đó, ngài bắt đầu xây dựng tòa kim tự tháp lớn nhất trong lịch sử, tương truyền trên có thể thông tới tận thiên đình, dưới đào sâu xuống tận địa

ngục âm ty.”

“Vậy tại sao vị quốc vương kia tốn nhiều tinh lực thỏa mãn yêu cầu của một người ngoại tộc làm gì?” Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hỏi.

Lữ Cánh Nam nói: “Chuyện này hả? Ai mà biết được chứ, có rất nhiều thông tin trong trục quyển còn đang đợi giải nghĩa, có rất nhiều điểm chúng tôi vẫn chưa hiểu được. Nhưng có một điểm chúng tôi biết, đó là tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu ấy chắc là ở trong một kim tự tháp Maya.”

Cuối cùng Trác Mộc Cường Ba cũng đã hiểu, gã thấp giọng nói: “Vì vậy, chuyến diễn tập băng rừng nguyên sinh lần này của chúng tôi, mục đích chính là để tìm

kiếm tòa thành ánh sáng tỏa chiếu kia. Thế nhưng, tại sao lúc xuất hành lại giấu giếm chúng tôi, cô có thể giải thích được không?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Có ba nguyên nhân. Thứ nhất, tòa Bạch thành ấy vừa được một công ty dầu mỏ xuyên quốc gia phát hiện ra, nghe nói là đã vô tình tìm thấy trong khi lắp đặt đường ống dẫn dầu xuyên quốc gia, vẫn hoàn toàn phong tỏa tin tức đối với thế giới bên ngoài. Đương nhiên, chúng tôi sử dụng cách riêng của mình để có được tin tức, nhưng không thể công khai rộng rãi được. Thứ hai, cái gọi là tòa thành ánh sáng tỏa chiếu này, chúng tôi chỉ biết được cái tên, còn rốt cuộc nó là thứ gì, đến giờ chúng tôi vẫn

chưa làm rõ được, vì thế, rốt cuộc là các anh đi đâu tìm, tìm cái gì, tôi cũng không thể nói cho cụ thể tận tường được. Thứ ba, cũng là điểm quan trọng nhất, chúng tôi có nghi ngờ, trong những người tham gia tập huấn lần này, có người qua lại với thế lực nước ngoài, tất nhiên cụ thể là ai thì chúng tôi vẫn còn chưa biết."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ý của cô là, trong chúng tôi có nội gian ư?"

Lữ Cánh Nam gật đầu: "Nội gian thì không đến nỗi, gọi là người bắn tin đi. Tóm lại, chính những nguyên nhân này đã khiến tôi không thể cho các anh biết nội dung cụ thể của hành động lần này, tất cả chỉ còn cách nghe theo mệnh trời, nhưng đồng thời…" Lữ Cánh Nam cao giọng,

“Hành động lần này cũng có thể coi như một lần diễn thử cho chuyến đi tới Bạc Ba La thần miếu của mọi người, chỉ tiếc là tình hình diễn thử quá đỗi tệ hại. Với trình độ của mọi người lúc này, chỉ sợ cả con đường tới Bạc Ba La thần miếu còn tìm chẳng ra, tất cả đã, đã…”

Lữ Cánh Nam không nói “đã thế nào”, nhưng Trác Mộc Cường Ba nhìn ra được, cô muốn nói rằng “tất cả đã chết sạch hết cả rồi.” Ánh mắt gã lộ rõ vẻ ngờ vực, thầm nhủ: “Chúng tôi không đến nỗi kém cỏi vậy chứ?”

Lữ Cánh Nam như nhìn thấy được tâm tư gã, liền nói: “Được rồi, anh vẫn còn nghi ngờ phải không. Vậy chúng ta có thể làm một so sánh bình đẳng nhé, lần này các

anh gặp phải một đám du kích rời rã như nắm cát khô, hơn nữa còn mạnh ai nấy làm, chứ không phải quân đoàn có quy mô và tổ chức. Còn nếu như xuất phát tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, mọi người sẽ phải đối mặt với…” Lữ Cánh Nam đứng dậy, mở một ngăn bảo hiểm trên tủ sắt ra, lấy ra một tập văn kiện tuyệt mật, ném xuống trước mặt Trác Mộc Cường Ba: “…bọn chúng!”

Trác Mộc Cường Ba nhìn tấm ảnh đầu tiên trên tập tư liệu, lập tức thất thanh kêu toáng lên: “Là hắn, chính là hắn! Ở Khả Khả Tây Lý…”

Lữ Cánh Nam nói: “Người này tên là Ben Heinz Merkin, anh quen hắn à?”

Trác Mộc Cường Ba lướt qua hồ sơ của

Merkin, suy nghĩ rất lâu. “Ben Heinz Merkin?” Dường như gã có ấn tượng gì đó với cái tên này, song nhất thời cũng không nhớ ra nổi, nhưng có thể chắc chắn người đàn ông này chính là người gã gặp ở Tây Tạng và Khả Khả Tây Lý. Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Giờ hắn ta đang ở đâu?”

Lữ Cánh Nam nói: “Không biết, trước khi chúng ta tới Ecuador, hắn đã một mình rời khỏi Trung Quốc, cho đến giờ vẫn chưa thấy xuất hiện.”

Giáo sư Phương Tân nhổm người đứng lên, Lữ Cánh Nam nói: “Ông cũng xem đi, giáo sư, có lẽ những người này là đối thủ đáng sợ nhất mà mọi người sắp phải đối mặt đấy.”

Giáo sư nhìn cái tên trên tập tư liệu – Ben Heinz Merkin, hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Hắn chính là người cậu đã nhắc đến phải không?” Tấm ảnh y mặc quân phục, tóc vàng mắt xanh, lồ lộ cả một thể hình cao lớn, khí thế hừng hực khiến người ta đều phải sợ hãi.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Chính là hắn, ánh mắt của tên này như rắn độc vậy.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng tôi đã dựa trên tư liệu của anh cung cấp tiến hành phân tích khuôn mặt và sắp xếp ghép hình, cho rằng đây chính là người anh đã nói tới, đồng thời triển khai điều tra về hắn luôn. Ben Heinz Merkin, đồng thời có ba quốc tịch Mỹ, Anh, Pháp, có quan

hệ mật thiết với yếu nhân trong chính trường mười ba quốc gia châu u, từng đảm nhiệm chức cố vấn cho quân đoàn đặc chủng của các nước như Mỹ, Nga, Ý. Thân thế người này là một bí ẩn, không thể điều tra được bất cứ tư liệu nào về y trước năm ba mươi lăm tuổi, cứ như thế ba mươi lăm tuổi là y tự nhiên có mặt trên đời này vậy, hơn nữa còn có mặt với địa vị rất cao nữa, ngoài ra, y có hạn ngạch tín dụng thấu chi vô hạn của ngân hàng Liên bang. Kết quả điều tra cho biết, trong năm đầu tiên y xuất hiện trên thế giới này, đã có ba mươi mấy quan chức cấp cao u Mỹ nhận lời mời của y, tham gia bữa tiệc do y tổ chức. Cùng một năm đó, y trở thành cố vấn của quân đoàn đặc chủng thủy quân lục chiến Hoa

Kỳ, kiêm nhiệm thêm giáo quan đội đặc nhiệm Hải Báo (Navy SEALs). Y chưa từng có quân hàm, nhưng bất luận là trong trường hợp nào, cũng đều xuất hiện với một bộ quân trang…”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên ngắt lời: “Quân trang? Hình như tôi đã nghe thấy chuyện về người này ở đâu rồi thì phải, để tôi nghĩ lại xem nào? Merkin, quân trang, quái thật, chắc là tôi nghe nói rồi mà, sao lại không thể nhớ được nhỉ…”

Lữ Cánh Nam mỉm cười: “Vậy sao, xem tiếp cái này đi.”

Nhưng Trác Mộc Cường Ba lại không nhận ra được người trên phần tư liệu này. Lữ Cánh Nam liền nói: “Kovsky, từng là cố vấn trong quân đội Nga, thân

phận trước mặt của người này có lẽ là thủ lĩnh của một nhóm lính đánh thuê nào đó ở Nga. Hai người này từng gặp nhau trên lãnh thổ Trung Quốc, và bị người của chúng tôi phát hiện. Giờ chắc hai người biết, đối thủ của chúng ta là người như thế nào rồi chứ.”

Trác Mộc Cường Ba như được nghe thiên thư, kêu lên: “Trời ơi, giáo quan của lính đặc chủng Mỹ và lính đánh thuê Nga, sao bọn họ cũng có hứng thú với món này vậy?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Phải, với thân phận và địa vị của họ, không nên là người hứng thú với Bạc Ba La mới phải, nhưng theo tin tức chúng tôi thu được, chính là người tên Merkin, đã tỏ ra có

mối quan tâm rất lớn đến việc này.” Cô đưa tay xếp gọn lại đống tư liệu ở giữa, vừa sắp xếp vừa nói, “Chỗ này là tư liệu của những người từng tiếp xúc với Ben, trong đó có rất nhiều nội dung mọi người không thể biết được, chỉ có thể cho hai người xem chừng này mà thôi.”

Lúc này, trang tài liệu cuối cùng rơi xuống mặt bàn, trên trang giấy trống trơn một khoảng lớn, chỉ có ảnh chụp sau lưng của một người. Lữ Cánh Nam nói: “Người này là kẻ có thân phận thần bí nhất trong tất cả những người từng tiếp xúc với Ben, khả năng thoát khỏi sự theo dõi của y cực cao, nhân viên của chúng tôi theo dõi nhiều ngày, cũng chỉ có thể chụp được một tấm ảnh sau lưng thế này,

các tư liệu khác hoàn toàn không có.”

Không ngờ, cả Trác Mộc Cường Ba lẫn giáo sư Phương Tân cùng đồng thanh thốt lên: “Cái bóng lưng này sao quen quá!”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn giáo sư Phương Tân, nói: “Tôi thấy rất giống cái bóng chúng ta từng gặp ở kim tự tháp.”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Không, tôi thấy giống bóng lưng một người khác hơn, nhưng không thể nào là người ấy được.” Ông nhìn bức ảnh thêm một lần nữa, rồi lắc đầu cười cười, “Thật sự là rất giống.”

Trác Mộc Cường Ba tò mò hỏi: “Là ai vậy, thầy giáo?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đó là một

người có danh tiếng rất lớn trong giới nghiên cứu sinh vật học, y từng ba lần liên tiếp giành giải thưởng Polytex ở diễn đàn sinh vật học Matthew Liya đó.”

“Chà. Lợi hại vậy sao!” Trác Mộc Cường Ba há hốc miệng, gã biết rõ, giải thưởng Polytex ở diễn đàn Matthew Liya này giống như là giải Nobel trong giới động vật học vậy. Danh tiếng của giáo sư Phương Tân cao như thế mà cũng chưa một lần được nhận. Năm nay diễn đàn vốn đã chuẩn bị trao cho ông giải thưởng này rồi, nhưng giáo sư lại bị gã ép tham gia cái kế hoạch tìm chó ngao này, vậy là không thể không bỏ qua giải thưởng Polytex. Gã thật không thể ngờ, lại có người liên tiếp được giải này ba lần liền.

Giáo sư Phương Tân nói: “Ừm, phạm vi nghiên cứu của tôi chủ yếu tập trung vào loài chó, nhưng y thì có nghiên cứu rất sâu đối với cả giới động vật. Có điều, nên bình luận về người này thế nào nhỉ, trong giới nghiên cứu sinh vật chúng tôi, mọi người đều gọi y là tên điên, trong phạm vi nghiên cứu của y, có rất nhiều lĩnh vực đã vượt quá tư tưởng bình thường. Chẳng hạn như, y cho rằng hiện nay động vật và thực vật hoàn toàn phân rõ giới hạn, lẽ ra phải có một vật chủng quá độ mới đúng, vậy là cứ dốc sức nuôi trồng một loại vật chủng ở giữa động vật và thực vật, đó không phải những loại thực vật ăn thịt như cây nắp ấm đâu, mà là một loại vật chủng hoàn toàn mới, có

thể chạy nhảy, săn mồi tìm thức ăn như động vật, đồng thời cũng có thể dựa vào quang hợp để sinh tồn như thực vật nữa. Để đạt được mục đích này, y đã cho gen của động vật và thực vật tạp giao với nhau, thậm chí đưa lên vũ trụ để làm biến dị bằng bức xạ yếu, hình như cuối cùng cũng chưa thành công. Hơn nữa, có tin đồn, để bồi dưỡng được một số gen ưu tú, y còn thụ tinh cho một số loại động vật hoàn toàn khác nhau, thậm chí bao gồm cả con người. Nhưng ngoài ra y cũng tham gia nghiên cứu về thực phẩm biến đổi gien, phương pháp dùng sinh vật khống chế sâu bệnh cũng có liên quan nhiều tới lý luận của y, và cũng chính y là người đưa ra liệu pháp chữa bệnh bằng gien. Tóm lại, con người này công

tội ngang nhau, là một quái nhân, tôi rất khâm phục.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không ngờ lại có người như vậy, người này tên là gì thế?”

“Soares Kahn.” Giáo sư Phương Tân không cần nghĩ ngợi gì đã đáp ngay.

1. Olmec là nền văn minh lớn đầu tiên tại châu Mỹ thời tiền Colombo, kéo dài từ năm 1200 tr. CN đến năm 300 tr. CN.

2. Dõng là người đất hay người gỗ tuẫn táng theo người chết thời cổ; thành ngữ này nghĩa là “người khởi xướng ra việc làm dõng”, ý chỉ người đầu têu ra những tật xấu thói hư.

3. Nhật Bản ngày nay.

Bí mật về bộ tộc Qua Ba

Lữ Cánh Nam thu lại những tư liệu tuyệt mật trên bàn, rồi nói: “Giờ thì anh đã hiểu tại sao tôi không vội cho các anh xuất phát chưa. Các hạng mục huấn luyện của các anh vẫn chưa hoàn thành, chúng tôi cũng chưa nắm bắt được một số tư liệu hết sức then chốt, mà quan trọng nhất là, năng lực hiện tại của mọi người vẫn chưa thích hợp tham gia hành động khảo sát lần này.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng mà, địa phương chúng ta cần khảo sát ở trong lãnh thổ Trung Quốc, ở Trung Quốc và ở nước khác, là hai chuyện hoàn toàn khác nhau đó.”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Có gì khác chứ? Nhiều nhất cũng chỉ là anh có thêm vũ

khí và một số trang bị cao cấp hơn thôi, mà khảo sát chân chính hoàn toàn không phải dựa vào những thứ ấy, thứ có thể dựa vào, chỉ có năng lực bản thân thôi, mọi người cần phải nâng cao năng lực của mình lên một cấp độ nữa. Chẳng hạn như tại sao lần này tôi có thể dễ dàng băng qua rừng rậm, còn mọi người lại không làm được? Không phải là tôi biết nhiều hơn mọi người bao nhiêu loài động vật, tôi cũng như anh thôi, có rất nhiều loài sinh vật tôi chưa từng gặp bao giờ, nhưng điểm khác biệt giữa chúng ta là tôi có thể thấy bản chất của sinh vật qua bề ngoài của chúng. Loài động vật này tiến hóa ra các cơ quan như vậy, chúng sẽ có công dụng gì, màu sắc trên da của chúng, những màu nào là để cảnh cáo, những

màu nào chứng tỏ có độc, kết hợp với toàn bộ quần thể sinh vật và các loài thực vật xung quanh, anh sẽ hiểu được đó là một sinh vật có tính chất như thế nào, thiên địch của nó là gì, nguồn thức ăn của nó ở đâu. Một ví dụ khác, loài thực vật nào ăn được, đây không phải thuộc lòng là xong, trên thế giới này có cả ngàn cả vạn loài thực vật, anh mãn đời cũng nhớ không hết, chúng ta có thể học theo các loài động vật, hoặc có thể dùng cách nhịn đói tám tiếng để trắc lượng. Còn cả thời tiết nữa, thời tiết trong giới tự nhiên biến hóa khôn lường, cho dù là nhà khoa học nghiên cứu khí tượng cả đời cũng không thể dự báo chính xác trong hai mươi tư tiếng đồng hồ tiếp theo sẽ xuất

hiện biến đổi thế nào, nhưng chỉ cần anh nắm bắt được phương hướng chủ đạo, biết được quan hệ giữa khí áp, tốc độ gió, độ ẩm không khí, anh có thể đưa ra phán đoán đại thể. Tất cả những thứ này, tôi đều chưa dạy cho mọi người, mọi người mới chỉ có cơ sở, vẫn cần phải nâng cao thêm một bước nữa đã.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi nghĩ là môi trường tự nhiên ở chỗ Bạc Ba La thần miếu không đến nỗi hung hiểm hơn cả rừng nguyên sinh châu Mỹ đâu.”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Sai rồi! Tôi cho anh xem thứ này, là một thứ vô cùng quen thuộc với anh.” Cô mở máy tính, tìm trong kho dữ liệu mã hóa ra một bản ảnh quét của trục quyển, văn tự trên đó

gần giống cả Tạng văn cổ lẫn Tạng văn hiện đại. Trác Mộc Cường Ba vừa liếc một cái đã nhận ra ngay, đây chính là Cổ kinh Ninh Mã mà gã đã đọc từ nhỏ tới lớn, đến cuối cùng chỉ cần trông thấy thôi là đã gật gà muốn ngủ.

Giáo sư Phương Tân nhìn màn hình máy tính nói: “Đây là một bộ kinh cổ phải không, văn tự trên đó cũng không phải tiếng Tạng cổ, viết gì vậy?”

Lữ Cánh Nam nói: “Cường Ba thiếu gia, anh nói cho giáo sư Phương Tân đi.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn những ký hiệu trên màn hình, dở khóc dở cười, đây là đoạn khai diễn thần thoại trong Cổ kinh Ninh Mã, gần như chuyện các vị thần khai thiên lập địa vậy. Trác Mộc Cường

Ba thực tình không thể nào hiểu nổi, các nhà nghiên cứu này đang nghiên cứu cái gì mà lại lôi chuyện thần thoại ra coi là thật nữa. Gã đành miễn cưỡng giải thích: "Đây là một đoạn kể câu chuyện chúng thần sáng tạo ra trời đất mới, đại khái là những vị thần minh muốn mang ánh sáng đến, chôn vùi bóng đêm, bọn họ đã tìm thấy cửa vào địa ngục, phiêu bạt mấy vạn năm trên dòng Minh hà đen như mực, lại vượt qua địa ngục man hoang, quái thú ở đó cao bằng tòa nhà ba tầng, da dày như giáp xe tăng, chim ở đó ăn thịt người và bò dê như chim sâu mổ thóc vậy, côn trùng ở đó cao bằng người, con muỗi to hơn con bò…" Nói miên nói mang, rồi Trác Mộc Cường Ba không khỏi bật cười nói: "Tôi thật không hiểu nổi, giáo

quan, chẳng lẽ cô cho rằng, đây… kha kha… những ghi chép này thì có liên quan gì đến Bạc Ba La thần miếu chứ?”

Lữ Cánh Nam nói với vẻ hết sức nghiêm túc: “Theo kết quả phân tích tổng hợp từ nhiều nguồn tư liệu, chúng tôi cho rằng những ghi chép này rất có khả năng chính là miêu tả chân thực câu chuyện tổ tiên bộ tộc Qua Ba khai phá vùng đất xây dựng Bạc Ba La thần miếu.”

“Hả,” Trác Mộc Cường Ba suýt chút nữa thì phun nước trà trong miệng ra, lại nghe Lữ Cánh Nam nói tiếp: “Tất nhiên, cũng không loại trừ khả năng có chỗ phóng đại trong đây, nhưng cũng đủ để chúng ta thấy hoàn cảnh tự nhiên ở đó hiểm ác thế nào rồi.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Nói như vậy thì thân thế của tôi có quan hệ rất lớn với Bạc Ba La thần miếu kia rồi, đúng là Phật tổ hiển linh để cho tôi đi kiếm kiếp trước của mình à?”

Lữ Cánh Nam nói: “Giờ cũng chưa tiện đưa ra phán đoán, có điều cũng không phải là không có khả năng ấy xảy ra. Phải có…”

“Thái độ khoa học rằng tất cả mọi khả năng mọi khả năng đều có thể xảy ra, tôi biết rồi,” Trác Mộc Cường Ba tiếp lời, “nhưng cô cũng biết, thần thoại và tình hình thực tế rốt cuộc khác nhau nhiều như thế nào chứ, động vật cao bằng tòa nhà ba tầng, cô đã thấy bao giờ chưa vậy, giáo quan?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Chưa từng thấy không có nghĩa là không có. Truyền thuyết Tử Kỳ Lân của anh, chẳng phải cũng từ trong cuốn cổ kinh này mà ra hay sao? Tại sao anh có thể tin tưởng chắc chắn vào Tử Kỳ Lân mà dè bỉu coi thường những nội dung khác trong cùng một quyển kinh như vậy?”

Nụ cười trên mặt Trác Mộc Cường Ba lập tức đông cứng, gã nghiền đi ngẫm lại lời Lữ Cánh Nam vừa nói, song vẫn không thể nào chấp nhận được giả thuyết của cô. Những điều Lữ Cánh Nam nói hôm nay đều vượt quá phạm vi cảm tri của gã, thật tình là Trác Mộc Cường Ba không sao chấp nhận được.

Lữ Cánh Nam lại nói: “Đúng rồi, lạt ma

Á La có kể cho tôi về những việc mọi người trải qua ở Bạch thành.”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm hỏi: “Thì sao chứ?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Thực ra đây cũng là vấn đề mà lần này chúng tôi tương đối lo lắng. Vì đến giai đoạn thứ ba mọi người mới bắt đầu tiếp xúc với cơ quan cạm bẫy, lần này có thể may mắn sống sót, một nửa là nhờ lạt ma Á La giúp đỡ, nửa còn lại có thể coi như ông trời có mắt đi, may mà mọi người mới chỉ gặp phải những thứ đơn giản thôi.”

Trác Mộc Cường Ba đã nhớ ra, lạt ma Á La nói những cơ quan chí mạng đó, chỉ có thể coi như cạm bẫy, vẫn chưa thể

tính là cơ quan được, khi ấy gã đã ngẩn ra mất một lúc, lần này đến cả Lữ Cánh Nam cũng nói như vậy nữa, gã bèn hỏi: "Phải rồi, tôi cũng đang muốn hỏi đại sư Á La đây, tại sao ngài lại hiểu biết về cơ quan học như thế?"

Lữ Cánh Nam đáp: "Bởi vì bản thân đại sư, chính là một cao thủ cơ quan học." Nói đoạn, cô đưa mắt nhìn sang phía ông.

Lạt ma Á La mỉm cười nói: "Cách nói 'cơ quan' này xuất phát từ Trung Nguyên, từ trước khi Lỗ Ban chế tạo đồ vật, đã có một từ gọi là 'cơ quan' chỉ thứ này rồi, sau đó trải qua ngàn năm, ngành học thuật về cơ quan được diễn dịch nhiều lần ở Trung Nguyên, và đạt đến

trình độ bất cứ quốc gia nào trên thế giới cũng không thể bì kịp, vô số người tài trong lịch sử đều rất tinh thông môn cơ quan học này. Văn vương diễn giải Chu dịch, Khương Tử Nha giỏi chế tạo đồ, thực ra bắt đầu đề cập đến các học thuyết về cơ quan, thời Xuân Thu có các danh gia như Công Thâu Ban (tức Lỗ Ban), Mặc Địch, Tôn Vũ, Tiên Chẩn; thời Chiến Quốc có Quỷ Cốc Tử, Ngô Khởi, Tôn Tẫn và Cam Thạch; thời Tần có Lã Bất Vi, thời Hán Sở tranh hùng có Phạm Tăng, Trương Lương, Hàn Tín; thời Hán có Ban Siêu, Đinh Hoãn, Trương Hoành, Ngụy Bá Dương; thời Tam Quốc có Gia Các Lượng, Chu Công Uẩn, Mã Quân; thời Nam Bắc triều có Tổ Xung Chi, Vô Hoài Văn; còn đến đời Tùy Đường, hậu

nhân có cơ sở của các danh gia như Lý Tịnh, Tôn Tư Mạc, Lý Thuần Phong, Tăng Nhất Hành, lại càng phát huy cơ quan học đến mức đỉnh cao, chỉ kém chút nữa thôi là đã hoàn thành bước đột phá từ thời đại binh khí lạnh đến thời đại binh khí nóng. Mà Bạc Ba La thần miếu chúng ta đang muốn tìm kiếm đây, chính là được xây dựng trong thời kỳ cơ quan học phát triển đỉnh cao này. Thời đó Đại Đường và Thổ Phồn qua lại rất mật thiết, kinh tế, tôn giáo, văn hóa đều có sự giao lưu, những cơ quan lần này mọi người gặp phải trong địa cung Maya so với cơ quan trong kiến trúc thời kỳ Thổ Phồn… ôi, sau này anh học sẽ biết, từ từ có dịp chúng ta sẽ trao đổi sau.”

Trác Mộc Cường Ba tò mò hỏi: “Trong nội dung mật tu của đại sư, cũng có cả cơ quan học nữa sao?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không, đó là chuyện từ trước khi mật tu, văn hóa Trung Nguyên mênh mông như biển lớn, tôi chẳng qua chỉ là hạt muối giữa biển cả. Hôm nay tôi tạm không nhắc đến cơ quan học, tôi có mặt ở đây là để nói cho Cường Ba thiếu gia biết chuyện liên quan đến bộ tộc Qua Ba.”

“Bộ tộc Qua Ba?” Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩn người, tò mò nhìn lạt ma Á La với vẻ dò xét.

Lạt ma Á La gật đầu nói: “Đúng thế. Vừa rồi Cường Ba thiếu gia phản ứng rất mạnh với chuyện tổ tiên bộ tộc Qua Ba

đã khai phá vùng đất để xây dựng Bạc Ba La thần miếu mà Lữ giáo quan nhắc tới, có điều tôi muốn hỏi Cường Ba thiếu gia một câu, rốt cuộc cậu hiểu gì về bộ tộc Qua Ba?”

“Bộ tộc Qua Ba…” Trác Mộc Cường Ba lặp lại từ một lượt, đồng thời ngẫm nghĩ trong đầu. Bộ tộc Qua Ba mà gã biết, nghe đồn là một dân tộc sống trong hãy Himalaya, đốt nương làm rẫy, bện thừng ghi chép sự việc vì không có văn tự. Người ta biết đến họ nhiều nhất là qua lối sống chung với sói, nhưng rất ít người được trông thấy họ. So ra thì bọn họ giống với những người nguyên thủy cách ly khỏi thế giới này, tương tự như các cư dân Kukuer vậy. Toàn bộ hiểu

biết của Trác Mộc Cường Ba về bộ tộc Qua Ba, bao gồm cả Tử Kỳ Lân, đều bắt nguồn từ đủ các truyền thuyết trong ngôi làng gã sinh ra, và những lời giải thích của cha gã.

Lạt ma Á La nở một nụ cười như thể đang cố tỏ ra cao thâm khó lường, đến khi cả giáo sư Phương Tân cũng bị làm cho tò mò, cho tới khi Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Tôi biết ít lắm.” Ông mới bắt đầu lên tiếng: “Bộ tộc Qua Ba, từng là đội quân mạnh nhất của Thổ Phồn!”

“Hả?” “Cái gì?” “Không phải là bộ tộc bảo vệ Tứ Phương thần miếu hay sao?” Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân gần như cùng lúc kêu lên. Một dân

tộc nguyên thủy như vậy, quả thực bọn họ không thể nào tìm ra bất cứ mối liên hệ nào với quân đội Thổ Phồn cả.

Nhìn bộ dạng khoan thai và nụ cười mỉm thần bí trên gương mặt lạt ma Á La, Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân tức khắc cảm thấy tâm trạng đang sôi sục của mình từ từ lắng lại, chỉ lặng lẽ đợi ông nói tiếp.

“Bộ tộc Qua Ba có tổng cộng ba nhánh, nhưng cùng chung một cội rễ, nếu nói kỹ càng, chỉ sợ không thể nói hết được, Ở đây tôi chỉ đề cập đến những vấn đề chính yếu thôi. Mọi người cũng đừng hỏi gì, đợi tôi nói xong đã.” Giọng lạt ma Á La vang vang trong phòng, khiến người nghe cảm thấy bình tâm tĩnh trí, “Bộ tộc

Qua Ba khởi nguồn từ nước Tượng Hùng, là một nhánh nhỏ trong mười hai tiểu bang của nước Tượng Hùng cổ. Tập tục sống chung với sói của họ tương truyền đã có từ thời cổ. Bộ tộc này dân số rất đông, sống trong hang núi, tính cách mạnh mẽ, háo võ, háo đấu, tính cách như loài sói. Nhưng trước đó Tượng Hùng hùng mạnh vô song, bộ tộc Qua Ba hoàn toàn không nổi bật. Khi Tượng Hùng thất thế trước Thổ Phồn, cánh quân mạnh nhất của Thổ Phồn chủ yếu là người của bộ tộc Qua Ba, bấy giờ đã đánh cho nước Tượng hùng thất bại liểng xiểng, lịch sử gọi là Đạo quân Ánh sáng. Về sau biên chế trong cánh quân này chỉ còn toàn là người bộ tộc Qua Ba. Đạo quân Ánh sáng được bậc nhân tài

kiệt xuất nhất Thổ Phồn, Tùng Tán Can Bố xây dựng, mới đầu chỉ có chưa đầy vạn người, khi đông đảo nhất cũng không quá hai vạn. Tương truyền Tùng Tán Can Bố có được người Qua Ba trợ giúp, lấy làm mừng rỡ, liền di chuyển toàn bộ bộ tộc đến gần Vương đô. Để sắp xếp chỗ ở cho họ, ngài đã phái người đào đá làm hang động, tổng cộng đào được tám hang, mỗi hang chứa hơn vạn người, trong sử sách gọi là Lang Cương. Thời kỳ đầu, gần như không ai biết đến sự tồn tại của cánh quân này. Nhưng tới thời Xích Tùng Đức Tán, quân Hóa Thân của Thổ Phồn đã danh chấn Tây Vực, uy danh vang đến tận Đại Đường. Mà quân Hóa Thân chính là tên gọi Đạo quân Ánh sáng do một

vương quốc nhỏ bị nó đánh bại đặt cho. Có thể nói như thế này, Thổ Phồn phía Đông giáp với Đại Đường, phía Bắc giáp Đột Quyết, phía Tây lấy Đại Bột Luật, Tiểu Bột Luật(1), phía Nam chiếm Ni Bà La(2), mở ra một cương thổ rộng lớn, truyền đời thống trị được hơn hai trăm năm có dư, phần lớn cũng nhờ vào sức mạnh có tính quyết định nhất của Đạo quân Ánh sáng, kể từ ngày được thành lập đã hùng cứ cao nguyên, hơn hai trăm năm chưa từng biết mùi thất bại. Các chiến tướng nổi tiếng thời Tùy Đường như Hầu Quân Tập, Tiết Nhân Quý đều thua to dưới tay bọn họ. Họ chính là con át chủ bài của quân đội Thổ Phồn, cũng chính là nên móng giữ vững vương triều Thổ Phồn.”

Điều này… Trong lòng giáo sư Phương Tân và Trác Mộc Cường Ba đều vô cùng nôn nao muốn hỏi. Có một cánh quân mạnh mẽ nhường ấy, nhưng sao cả hai bọn họ đều chưa từng nghe nhắc tới bao giờ? Có điều lạt ma Á La đã nhắc nhở, hai người đều cố nín nhịn mà nghe ông nói tiếp.

“Đó là nhánh đầu tiên. Nhánh thứ hai, lập ra sau khi Đạo quân Ánh sáng thu thậm thêm người bộ tộc Qua Ba vào huấn luyện. Khi ấy Trấn Biên miếu hay còn gọi là Tứ Phương miếu của Tùng Tán Can Bố đại vương đã xây dựng xong. Để giữ những bảo vật quý giá nhất, ngài đã điều ra bốn đội hộ vệ trong Đạo quân Ánh sáng canh Tứ Phương miếu. Đây

chính là nguồn gốc của bộ tộc Qua Ba bảo vệ Tứ Phương miếu mà mọi người đã biết. Bọn họ không chỉ bảo vệ có một ngôi miếu ở Cực Nam, mà toàn bộ Tứ Phương miếu. Nhánh cuối cùng, là một số người Qua Ba còn lại, được biên chế vào các đội quân bình thường, theo quân đội dần dần di chuyển đến địa giới Tứ Xuyên ngày nay. Trên thực tế, đến nay có rất nhiều người Tạng là hậu duệ của quân đội Thổ Phồn ngày ấy, vốn trên đường hành quân đánh trận có thể đã nhận lệnh đồn trú tại nhiều nơi khác nhau. Như Cao Át, Anh Cách, còn cả bộ tộc Nạp Tây khá nổi tiếng nữa, đều có tổ tiên quân Thổ Phồn cả. Tại sao tôi lại kể cho hai người nghe về Đạo quân Ánh sáng thành viên toàn là người Qua Ba này chứ?

Nguyên nhân hết sức đơn giản, bọn họ không chỉ bảo vệ Tứ Phương miếu, mà còn có quan hệ trực tiếp với Bạc Ba La thần miếu. Có một sự thật lịch sử mà chúng ta không thể không nhìn thẳng vào: Mặc dù các Tán thổ của Thổ Phồn có nhiều người từng bị ám sát, nhưng hầu hết đều chết dưới tay những đại thần thân tín ở ngay bên cạnh hoặc do một chuỗi các âm mưu ám hại, song ở giữa chốn thanh thiên bạch nhật, bị kẻ bên ngoài ám sát thành công, duy chỉ có Tán thổ Lãng Đạt Mã mà thôi. Còn nữa, trong lịch sử Thổ Phồn, chuyện xuất hiện hai triều đình một lúc, cũng chỉ có ngoại lệ duy nhất đó, bao đời Thổ Phồn lúc nào cũng chỉ có một vị. Ngoài ra trong lịch sử Thổ

Phồn không phải không có khởi nghĩa của thường dân, thậm chí có thể nói rằng chúng xảy ra liên miên, nhưng thành công thì chưa hề có cuộc nào. Chỉ có Lãng Đạt Mã sau khi diệt Phật, bị nghĩa quân tấn công tiêu diệt, cả vương triều mới theo đó mà sụp đổ hoàn toàn. Nguyên nhân chính là… sau khi Lãng Đạt Mã tuyên bố diệt Phật không được bao lâu, đạo quân Ánh sáng thất bại, bỗng đột nhiên biến mất cùng với toàn bộ bảo vật giấu trong Tứ Phương miếu! Không ai biết bọn họ đi đâu, bởi vì đó là một giai đoạn lịch sử hoàn toàn kín bưng, chúng tôi chỉ biết rằng vệ sĩ bên cạnh Lãng Đạt Mã không còn là người của Đạo quân Ánh sáng nữa. Vị Tán thổ sau này cũng không còn khống chế được Đạo quân Ánh sáng, kẻ

địch mà các nông nô khởi nghĩa phải đối mặt cũng không phải là Đạo quân Ánh sáng vô địch nữa. Rốt cuộc bọn họ đã đi đâu, theo ý kiến tranh cãi của các chuyên gia, rất có khả năng Đạo quân Ánh sáng đó chính là đội bảo vệ đã đưa báu vật trong Tứ Phương miếu vận chuyển đến Bạc Ba La thần miếu. Bọn họ có lẽ đã ở lại Bạc Ba La, và bộ tộc Qua Ba mà chúng ta sắp phải giáp mặt có lẽ chính là hậu duệ của họ. Được rồi, hai người có thể đặt câu hỏi."

"Ừm, ừm," Trác Mộc Cường Ba cổ họng giật giật, vội hỏi: "Sao tôi chưa từng nghe nói đến một đội quân hùng mạnh như vậy nhỉ?"

Lạt ma Á La thản nhiên đáp: "Đương

nhiên, đội quân này…” ông chỉ vào đống tư liệu nói, “trong các tư liệu không có, trong sử sách cũng chưa từng ghi chép, bằng không, đâu cần tôi ngồi đây giải thích với hai người lai lịch của nó. Trên thực tế, sự tồn tại của đạo quân này, mỗi triều đại Thổ Phồn cũng chỉ có hai người được biết, một chính là Tán thổ, người còn lại chính là thống soái tối cao của Đạo quân Ánh sáng. Vị thống soái tối cao này, thông thường đều do quý tộc người Tượng Hùng đảm nhiệm.”

“Nhưng đó đâu phải một hai người, đó là cả một đạo quân trên vạn người cơ mà, không lẽ nào không có chút vết tích gì trong lịch sử?” Câu hỏi của giáo sư Phương Tân trực tiếp cụ thể hơn nhiều.

Lạt ma Á La gật đầu: “Đúng thế, trong sử sách cũng có nhiều chỗ nhắc tới, chẳng qua là chưa bao giờ được người ta chú ý đến mà thôi. Binh sĩ trong Đạo quân Ánh sáng đều được gọi là quân Hóa Thân. Nói cách này, ban đầu có lẽ là do nhà Đường hoặc một vài vương quốc nhỏ bị Thổ Phồn thôn tính lưu truyền ra ngoài. Về sau trong các thư tịch, đều dùng tên này để gọi quân Thổ Phồn luôn. Kỳ thực ý nghĩa ban đầu của nó ý là để chỉ đạo quân này quá đỗi mạnh mẽ, không giống người phàm, đều do quỷ thần hóa thân mà thành. Trong Tây Tạng vương thống ký có nhắc đến chuyện Tùng Tán Can Bố cầu thân với Nepal, Đại Đường, từng viết trong thư rằng, nếu không gả công

chúa cho ta, ta sẽ dùng quân Hóa Thân đánh các người, cướp công chúa về. Còn về tính chân thực của thư tín thời ấy, các nhà nghiên cứu sử học đã từng nhiều bận tranh cãi, thực ra cái tên quân Hóa Thân, phải đến đời Xích Đức Tùng Tán mới có, chỉ vì cái tên này quá nổi bật, nên Tây Tạng vương thống ký sau đó mới lấy sử dụng luôn. Có điều chúng tôi cho rằng hành vi lấy vũ lực uy hiếp nhắc đến trong thư là chính xác. Dù sao thì lúc lập nên Đạo quân Ánh sáng này Tùng Tán Can Bố hãy còn trẻ, chưa đầy hai mươi. Tuổi trẻ khí thịnh, cầu thân với nước lớn, muốn khoe khoang một chút cũng là điều có thể lý giải được. Có điều đâu đâu cũng vậy, trong sử sách các nước đều chỉ nhắc đến đạo quân này một cách rất lẻ tẻ

vụn vặt, cùng lắm là nhắc đến mấy chữ ‘quân Hóa Thân’, còn về nhân số, vũ khí trang bị, áo giáp, dàn trận, cờ chiến, chủ soái… nhất loạt đều chưa từng có ghi chép.”

“Tại sao?”

“Bởi vì Đạo quân Ánh sáng khác với những đạo quân bình thường. Mỗi trận chiến, họ nhất định đều phải tế huyết kỳ.” Lạt ma Á La dường như đã đoán trước Trác Mộc Cường Ba sẽ hỏi câu này.

“Tế huyết kỳ?” Trác Mộc Cường Ba lại không hiểu gì, nhưng giáo sư Phương Tân thì không khỏi lạnh sống lưng, đưa tay khẽ vuốt những hạt mồ hôi li ti trên trán.

Lạt ma Á La gật đầu: “Nói một cách đơn

giản, chính là không có tù binh… nói cách khác, chính là không để lại người sống.” Nhìn vẻ mặt nghi hoặc của Trác Mộc Cường Ba, cuối cùng lạt ma Á La cũng nói rõ ra, rồi giải thích tiếp, “Thực ra, cách làm này cũng là học ở Trung Nguyên thôi, thời Chiến Quốc, nước Tần có một vị danh tướng tên là Bạch Khởi, mỗi trận chiến đều tế huyết kỳ, trên chiến trường chỉ để lại quân sĩ của mình còn đứng, còn kẻ địch thì đều nhất loạt chặt hết đầu. Chỉ riêng nước Sở thôi đã có không dưới một triệu binh sĩ bị Bạch Khởi trảm thủ rồi, thời đó, như vậy gần như đã là thảm họa diệt quốc rồi. Có nhà sử học còn nói, nếu không có Bạch Khởi, nước Tần muốn thống nhất Trung Nguyên ít nhất cũng phải tốn thêm một trăm năm

nữa. Còn Đạo quân Ánh sáng, vốn được lập nên để đối phó với vương triều Tượng Hùng, Tùng Tán Can Bố lúc nào cũng cảm thấy đạo quân này vẫn còn có gì đó chưa đầy đủ. Về sau khi hai vị công chúa Nepal và Đại Đường vào Tây Tạng, mang theo rất nhiều tri thức quân sự và trang bị tác chiến, Đạo quân Ánh sáng mới ngày một hoàn thiện, cuối cùng đánh bại Tượng Hùng, chỉ trong một trận chiến đã lưu danh, xác lập địa vị bá chủ cao nguyên mới của nước Thổ Phồn."

Trác Mộc Cường Ba hít sau một hơi khí lạnh, cố hỏi tiếp: "Nếu đạo quân đó bí mật như vậy, tại sao đại sư…"

Lạt ma Á La lắc đầu: "Không phải tôi biết, mà là kết quả mấy chục năm khảo

chứng của tổ chuyên gia đó. Muốn đưa ra được kết luận này, không chỉ nghiên cứu Tạng văn, còn phải đi sâu nghiên cứu cả lịch sử các vương quốc, thành bang, bộ lạc lớn nhỏ ở khu vực cao nguyên và Tây vực thời bấy giờ, cùng với rất nhiều bằng chứng phụ khác như sử thi, truyền thuyết, ca khúc và các tranh vẽ, tỷ như trong sử thi Cách Tát Nhĩ vương có hàm ẩn câu chuyện thu nhận và biên chế người Qua Ta thành quân đội chẳng hạn.”

Trác Mộc Cường Ba nghe mà á khẩu không nói năng được gì, cả giáo sư Phương Tân cũng không khỏi trợn mắt ngạc nhiên.

Đến lúc này Lữ Cánh Nam mới lên tiếng:

“Giờ thì anh đã biết mọi người sắp đến nơi nào chưa? Đối thủ của các anh mạnh mẽ hơn quân du kích, còn dân tộc ở đó thì đáng sợ gấp bội các bộ lạc ăn thịt người. Một dân tộc sống chung với chó sói, được gọi là Đạo quân Ánh sáng bất bại, anh thử nghĩ xem: môi trường tự nhiên còn ác liệt hơn rừng nguyên sinh Nam Mỹ, cơ quan cạm bẫy hung hiểm hơn bất cứ nơi nào. Các anh thậm chí cả rừng nguyên sinh còn không thể băng qua được, dựa vào cái gì để tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu và Tử Kỳ Lân đây? Chỉ dựa vào vận may thôi hả?”

1. Quốc gia cổ nằm ở vùng phía Bắc Kashmir trên lưu vực sông Ấn.

2. Nepal ngày nay

Bí mật về nhà thám hiểm Stanley

Lữ Cánh Nam nhìn Trác Mộc Cường Ba ngần ngừ do dự, lại nhắc nhở lần nữa: “Nếu giờ muốn rút lui thì vẫn chưa muộn đâu.”

Trác Mộc Cường Ba đứng phắt dậy nói: “Ai bảo rút lui chứ? Ai bảo muốn rút lui chứ?”

Lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân đưa mắt nhìn nhau cười cười. Tính cách của Trác Mộc Cường Ba quả thực quá dễ nhìn thấu, gần như ai cũng biết nhược điểm của gã ở đâu.

Giáo sư Phương Tân thầm nhủ: “Cái cô Lữ Cánh Nam này giỏi thuật công tâm thật, trước tiên dùng một đống số liệu làm Cường Ba đầu váng mắt hoa, sau đó

lại dùng tư liệu làm mồi nhử, từng chút từng chút hút lấy hứng thú của Trác Mộc Cường Ba. Giờ thì tình thế đã đảo ngược rồi. Vốn là định dạo rút lui để uy hiếp đối phương, giờ thì… Có điều, Cường Ba không phải người dễ chịu thua, tiếp tục hợp tác không biết sẽ xảy ra chuyện gì nữa.”

Lữ Cánh Nam nói: “Tốt lắm, nếu anh đã không muốn rút lui, và nếu không có vấn đề gì khác nữa, theo như tôi nói hôm qua, có phải là nên đưa bản tổng kết của anh cho tôi xem rồi không?”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng cao đầu ưỡn ngực lên: “Chưa viết!”

Lữ Cánh Nam nói: “Vậy thì, tôi đã nói là…”

Trác Mộc Cường Ba thẳng thắn đáp: “Phạt chép một vạn lần thôi mà, không vấn đề. Tôi đi chép một vạn lần là xong.”

Lữ Cánh Nam vân vê cây bút trên tay, gật gật đầu nói: “Vậy thì đi làm đi. Sau khi ra khỏi đây anh có thể đem chuyện này đi nói rõ đầu đuôi với mọi người, vì đằng nào thì cũng kết thúc rồi. Tới lúc thích hợp, tôi sẽ đích thân nói một tiếng xin lỗi. Có điều, khuyết điểm của mọi người thì vẫn là khuyết điểm, đã hiểu chưa?”

Trác Mộc Cường Ba chỉ hai chồng tư liệu trên bàn, ngần ngừ hỏi: “Vậy, còn… tư liệu thì sao?”

Lữ Cánh Nam giờ mới nói hẳn ra: “Còn

nhớ trước khi tới châu Mỹ, anh đến phòng làm việc của tôi làm toáng lên bao nhiêu lần không? Lúc đó tôi đã giải thích với anh thế nào? Không phải là không cho mọi người số tư liệu này, mà là thực lực hiện nay của mọi người không đạt yêu cầu của tôi đặt ra. Nếu anh tự nhận thấy sau khi xem qua số tư liệu này, anh vẫn có thể khắc chế mình không đi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, thì anh cứ lấy đi, chẳng sao cả. Thực ra, căn bản không có cái gì gọi là lệnh của cấp trên. Ở đây, tôi chính là chỉ huy tối cao. Tôi đã nói rồi, tôi huấn luyện mọi người như vậy, không phải vì mọi người có thể tìm kiếm ra cái gì đó cho đất nước, mà chỉ là để mọi người có thể sống sót, bất kể là ở nơi nào, bất kể là trong hoàn cảnh nào

cũng đều có thể sống sót! Nhưng anh một mực không hiểu được dụng ý của tôi, nếu cứ nằng nặc muốn xem những tư liệu này, anh cứ lấy đi. Có điều từ sau trở đi, không bao giờ còn có tư liệu gì xuất hiện trước mặt anh nữa đâu…” Nói đoạn, vẻ mặt Lữ Cánh Nam như thể đang hận không thể rèn thành sắt thép, trong mắt toát lên vẻ thất vọng vô cùng, ánh nhìn cũng dịch dần khỏi người Trác Mộc Cường Ba, hướng xuống mặt bàn.

Gian phòng chìm vào yên lặng trong giây lát. Trác Mộc Cường Ba nhìn nét mặt Lữ Cánh Nam, đột nhiên cảm thấy những gì cô nói dường như rất có lý, dường như cô thật sự đang nghĩ cho bọn gã. Ếch ngồi đáy giếng, chưa học bò đã muốn

chạy rồi, đây chính là điều Lữ Cánh Nam muốn nói chăng? Nhưng mà… Trác Mộc Cường Ba nhìn chồng tư liệu dày cộp trước mặt, thật tình không nỡ, gã lắc đầu rồi quả quyết, sau khi trở nên mạnh mẽ hơn, gã mới trở lại đây xem tư liệu, tới lúc ấy nhất định phải khiến Lữ Cánh Nam không còn gì để nói nữa. Gã lại đưa mắt nhìn sang giáo sư Phương Tân, trong lòng chán chường thầm nhủ: “Tại sao kết quả cuối cùng vẫn là chép một vạn lần bản tổng kết vậy? Mục đích chúng ta đến đây không phải là vì cái thứ này hay sao?”

“Được, tôi biết rồi, tôi sẽ cố gắng hoàn thành kế hoạch huấn luyện cô đặt ra trong thời gian sớm nhất, tạm thời không hỏi

đến số tư liệu này nữa.” Nói đoạn, liền quay người đi ra.

Nghe câu trả lời “khẩu thị tâm phi” của Trác Mộc Cường Ba, khóe mắt Lữ Cánh Nam hiện ra một nét cười cười không dễ gì nhận ra được, chỉ thoáng cái đã biến mất. Cô cất tiếng: “Đợi chút đã.” Vừa nói, Lữ Cánh Nam vừa rút ra một tập tư liệu, “Tối qua sau khi anh đưa ra vấn đề này, tôi cũng đã suy nghĩ rất lâu. Chính xác, không công khai tư liệu gì thì thật bất công với mọi người. Vì vậy, tôi đã tốn mất thời gian một đêm, chọn lựa ra một phần. Đây là những tư liệu trước mắt mọi người nên biết, sẽ rất có ích cho việc tìm hiểu lịch sử Cổ Cách và một số chuyện liên quan tới Bạc Ba La nữa, anh

có thể mang đi.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức đổi buồn làm vui, điều này gã không hề nghĩ tới. Giáo sư Phương Tân cố nhịn cười, không ngờ Lữ Cánh Nam cũng dùng phương pháp vừa đánh vừa xoa hết sức điển hình này. Cường Ba ơi là Cường Ba, đụng phải cô nàng Lữ Cánh Nam này, ngày tháng về sau của cậu…

Trác Mộc Cường Ba ôm tư liệu lên, đột nhiên nói: “Còn nữa, cả tấm bản đồ nữa, không phải cô đã nói sẽ cho tôi biết chuyện tấm bản đồ nữa, không phải cô đã nói sẽ cho tôi biết chuyện tấm bản đồ hay sao?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “À, đúng thế, thực ra trong các tư liệu kia cũng có rồi,

nhưng mà, tôi vẫn cứ nói qua một chút vậy. Chuyện về tấm bản đồ này, phải bắt đầu kể từ năm 1844, trong đó có một nhân vật rất quan trọng, ông ta tên là Henry Morton Stanley…”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, chúng tôi cũng biết người này.”

Lữ Cánh Nam ra hiệu cho gã chớ nôn nóng: “Người biết chân tướng sự việc này không hề nhiều. Anh có biết rằng vào năm 1843, Stanly gần như còn không biết trên thế giới này có một cao nguyên tên là Thanh Tạng. Vào thời của họ, nội dung được quan tâm nhiều nhất chính là… Maya! Năm 1842, khi nhà khoa học đầu tiên khảo sát văn minh Maya, Stevenson ra tác phẩm nổi tiếng Trung Mỹ - ký sự

Sebastian và Yucatan, phong trào thám hiểm Maya trở nên hừng hực khắp toàn cầu. Cuốn sách đó được dịch sang mười bảy thứ tiếng, trong một năm tái bản bảy lần, sau đó tổng cộng đã tái bản mấy chục lần, trở thành cuốn sách bán chạy nhất thế kỷ mười chín, làm cho các nhà thám hiểm trên thế giới đều nhiệt huyết phừng phừng, vô số nhà thám hiểm đều khao khát được đến rừng rậm nhiệt đới, tìm kiếm những di tích hùng vĩ khuất lấp dưới rừng cây. Khi khảo sát ở Trung Mỹ, Stanley là người đầu tiên đưa ra luận đề 'người Maya từ châu Á di cư tới đây'. Để chứng thực quan điểm của mình là chính xác, ông ta mới đến châu Á, và lên bờ ở bán đảo China. Thế nhưng, trên đường ông ta đã gặp phải một bước

ngoặt lớn trong đời. Từ miệng một nghệ nhân hát rong kể chuyện, Stanley biết được một nơi gọi là Bạc Ba La thần miếu. Cũng chính từ giờ khắc đó trở đi, tòa miếu của nhà Phật ấy trở thành mục tiêu cả đời Stanley khát khao theo đuổi.”

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Nhưng không phải năm 1844, ông ta đã mất tích ở Đại Tuyết sơn hay sao?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Sai rồi, năm 1844 chỉ là bắt đầu. Stanley không hề mất tích trong núi, chết ở Đại Tuyết sơn là chuyện của mười mấy năm sau. Sự kiện năm 1844 chỉ là Stanley bắt đầu cố ý che giấu hành tung của mình. Ông ta không muốn bị báo chí viết về mình nữa, nhưng vẫn bí mật kiên trì không ngừng

nghỉ tìm kiếm, hơn nữa thu hoạch cũng rất phong phú. Nghe đồn, với số bảo vật chuyển về nước Anh, ông đủ sức mua lại cả đất nước này. Những thứ đó, đều chuyển từ Tây Tạng đi cả."

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc kêu lên: "Ông ta đã tìm thấy rồi?"

Lữ Cánh Nam lắc đầu đáp: "Không, cho đến hết đời ông ta cũng không tìm thấy. Chẳng qua là trong quá trình tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, ông ta không ngừng đào bới các di tích và kiến trúc cổ, mang trân châu, vàng bạc nhiều như lông trâu không ngừng chuyển về nước Anh. Nhưng đồng thời, đào bới được càng nhiều kiến trúc và di tích cổ, ông ta lại càng kỳ vọng nhiều hơn vào Bạc Ba La

thần miếu. Một người bạn thân của Stanley đã ghi thế này trong cuốn sổ ghi chép của mình, ‘Tôi hỏi Stanley, anh ta đã có tài sản tiêu mấy đời cũng không hết rồi, tại sao vẫn ủ rũ không vui, vẫn muốn đến cái nơi bất cứ lúc nào cũng có thể mất mạng kia. Stanley lần nào cũng chỉ lắc đầu thở dài, cứ lẩm bẩm, Tôi chưa tìm thấy, tôi vẫn còn thiếu một số đầu mối, tôi chưa tìm thấy nó. Điều tôi đang làm bây giờ, chẳng qua cũng chỉ là mang cát bên bờ biển về thôi, còn ngọc trai, thì vẫn bị chôn lấp dưới đó.’ Theo tự liệu của chúng tôi, Stanley có lẽ chết trong khu vực Đại Tuyết sơn ở Tây Tạng vào khoảng năm 1860 đến năm 1870. Lần đó, ông ta có mang theo bản đồ.”

Trác Mộc Cường Ba nôn nóng hỏi: “Tấm bản đồ ấy về sau sao lại rơi vào tay người Anh được?”

Lữ Cánh Nam mỉm cười gật gật đầu: “Đáng lẽ Stanley đã vĩnh viễn chôn vùi tấm bản đồ kia ở Tây Tạng. Nhưng năm 1914, ông Michael đại biểu chính phủ Anh phân giới tuyến cho Tây Tạng và Ấn Độ. Trên đường đo đạc giới tuyến, ông ta vô tình phát hiện ra lều bạt và thi thể của Stanley vốn đã bị băng tuyết chôn vùi. Còn về việc họ lấy được những gì trong đống di vật của Stanley thì chúng tôi cũng không thể biết được. Sự việc về sau tương đối phức tạp. Nghe nói chính xác bấy giờ có tìm được một tấm bản đồ, và đã bị chính phủ Anh coi là bí mật tối

cao rồi cất giấu đi. Nhưng không lâu sau đó, đại chiến Thế giới lần thứ nhất bùng nổ, tấm bản đồ thần bí ấy cũng theo đó mà biến mất. Nghe đồn người giữ tấm bản đồ đã dựa vào ký ức vẽ lại một tấm khác. Người Anh căn cứ theo tấm bẩn đồ vẽ bằng trí nhớ này phán đoán rằng Bạc Ba La thần miếu hình như ở gần đỉnh núi cao nhất của dãy Himalaya, đỉnh Chomolungma. Từ năm 1921 đến năm 1938, người Anh đã độc lập tổ chức bảy lần thám hiểm đỉnh Chomolungma, nhưng không tìm được đầu mối gì. Cho tới năm 1938, nghe đồn tấm bản đồ gốc lọt vào tay đảng Nazi, tuy rằng chuyện này không hề có chứng cớ nào xác thực. Nhưng từ năm 1939 đến năm 1942, Hitler đã hai lần hạ lệnh cho trợ thủ đắc lực nhất của

mình là Himler đích thân tổ chức hai nhóm thám hiểm đi sâu vào đất Tây Tạng, đây là sự thực mười mươi. Còn rốt cuộc bọn chúng tìm kiếm tổ tiên của người German hay là có mục đích gì khác, chúng ta không thể nào biết được. Chuyện xảy ra sau này, có lẽ mọi người đều biết một chút. Trong trận Berlin kết thúc Thế chiến II, lúc đầu vốn định sẵn kế hoạch hoàn chỉnh là vây công tiêu diệt, nhưng quân Mỹ và quân Nga đều liều chết tấn công vào trong thành, cuối cùng đã chia đôi Berlin, mục đích thực sự của họ, dường như cũng vì tấm bản đồ đó. Theo tin tức chúng tôi nhận được, trong lúc họ đang tranh giành một nhà khoa học nghiên cứu phát triển bom

nguyên tử, đã vô tình nghe được thông tin liên quan tới bản đồ, còn rốt cuộc đó là thông tin gì, thì chúng tôi cũng không biết. Nhưng chính thông tin ấy đã khiến quan hệ đồng minh xuất hiện xung đột lợi ích trực tiếp. Sau thì cả Liên Xô và Mỹ đều tranh nhau đến Tây Tạng, Trung Quốc. Cho đến tận bây giờ, họ vẫn chưa dừng bước. Có điều từ bấy đến nay, những người đi theo tấm bản đồ này tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu đều không sống sót trở về. Nghe đâu, giờ đây nó được gọi là bản đồ chỉ đường đến chỗ chết.”

Trác Mộc Cường Ba yên lặng nghe hết, thấy cũng tương tự như nội dung giáo sư Phương Tân điều tra được trước đó, chỉ

là tường tận hơn một chút. Lữ Cánh Nam lại nói: “Được rồi, những điều anh muốn biết, tôi đã nói cho anh hết cả rồi, giờ anh có thể đi làm chuyện cần làm kia đi.”

Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân vừa đi khỏi, nét mặt Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La đều biến đổi. Lữ Cánh Nam đặt tay dọc đường chỉ quần, đứng thẳng lưng, hơi cúi đầu hỏi: “Con xử lý như vậy đã được chưa, đại nhân?”

Lạt ma Á La hiền từ nói: “Cũng chỉ có thể như vậy thôi, Cường Ba thiếu gia vẫn hoàn toàn chưa hay biết gì về toàn bộ sự việc, cứ để cậu ấy giữ nguyên hiện trạng đi, để cậu ấy tiếp tục lấy chó ngao làm mục đích, như thế, đối với chúng ta, đối với cậu ấy, đều có lợi cả.” Lạt ma Á La

thầm nhủ: “Cường Ba thiếu gia, đây chính là số mệnh của cậu, muốn thoát ra cũng không thoát nổi…”

Ra khỏi cửa phòng, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Đúng rồi, thầy giáo, không phải thầy đã quay phim toàn bộ hành trình trong địa cung của chúng ta hay sao?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Ừm, đúng vậy, ngoài lúc ở dưới nước không thể quay chụp, những nơi khác đều có ghi chép, giờ đã trao hết cho họ nghiên cứu rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng mà…” Gã nhìn tập tư liệu trong tay, trong đó dường như không có thứ nào giống như đĩa CD cả.

“Yên tâm, tôi có chuẩn bị riêng rồi.”

Ánh mắt giáo sư trở nên sâu sắc: “Dù sao cũng là thứ phải dùng mạng đổi về. Hơn nữa các thứ trong đó, không có một năm nửa năm thì không nghiên cứu ra được gì đâu. Thu hoạch hôm nay thực ra cũng không tệ, ít nhất chúng ta cũng biết được phương hướng một đầu mối rõ rệt nhất mà lại bị chúng ta bỏ sót.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thầy muốn nói đến Cổ Cách?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Ừm, mặc dù nói tôi không biết rõ lịch sử Cổ Cách cho lắm, nhưng tôi vẫn biết một ít về cái vương triều đã tiêu vong ấy. Trong khi nghiên cứu về Bạc Ba La thần miếu, chúng ta chỉ chú trọng đến điều tra nguồn gốc và tính thực của nó, ngược lại bỏ

quên mất quá trình tìm kiếm đầu mối của Stanley.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn ông với ánh mắt thắc mắc, giáo sư Phương Tân liền mỉm cười nói: “Sử thi A Lý vương, A Lý vương, không phải là Cổ Cách vương hay sao? Hơn nữa tôi nhớ Lữ Cánh Nam nói vương triều Cổ Cách đến tận thế kỷ mười bảy mới bị diệt vong. Thời đại mà Stanley điều tra về Bạc Ba La thần miếu chỉ cách thời gian Cổ Cách vương triều bị tiêu diệt có hơn hai trăm năm, những nghệ nhân hát nói truyền miệng kia hoàn toàn có thể nhớ được một lượng lớn nội dung liên quan tới sử thi Cổ Cách.”

Nghe giáo sư Phương Tân nhắc nhở, Trác Mộc Cường Ba cũng sực nhớ ra.

Gã thốt lên một tiếng: “Ái cha, tôi thật ngu quá, thầy giáo, đáng lẽ tôi cũng phải nghĩ tới rồi chứ, chẳng phải đã nói tiền thân của vương triều Cổ Cách chính là vương triều Tượng Hùng hay sao? Vương triều Tượng Hùng chính là nơi chiến ngao sinh ra. Thầy giáo cũng từng nói, tất cả các sự kiện lịch sử đều có liên quan đến nhau cả. Tôi đúng là hồ đồ, tại sao lúc nãy không nghĩ ra chứ.”

Giáo sư Phương Tân thoáng ngẩn người, bản thân ông cũng từng tranh luận với Trác Mộc Cường Ba về vấn đề vùng đất sinh ra chiến ngao. Dựa vào các tư liệu mà giáo sư Phương Tân đang có trong tay, ngoại trừ các vùng nổi tiếng về chó ngao như Hà Khúc, Đảng Hạng, Ngọc

Thụ, khắp cao nguyên Thanh Tạng rải rác những giống ngao của riêng từng vùng cùng với các truyền thuyết liên quan đến chó ngao nữa. Nhưng trong những truyền thuyết mà ông đã khảo sát, chưa từng nghe nhắc đến chó ngao Tượng Hùng bao giờ. Có lẽ nó đã bị lịch sử hoàn toàn nuốt chửng, hoặc có khả năng đã bị đại kim điêu trong tín ngưỡng của người Tượng Hùng che khuất, cũng có thể ở đó không hề có chó ngao. Giáo sư Phương Tân có phần nghiêng về giả thuyết cuối cùng hơn, bởi vì ông từng đến Trát Đạt, ở đó toàn đất là đất, cát bay đá chạy, nhìn chẳng khác gì vùng biển chết La Bố Bạc(1) cả. Theo như một đồng nghiệp của ông, thì đó là một nơi đến cỏ cũng chẳng thể mọc được, nên rốt cuộc con

người bỏ đi hết, vô số pháo đài nằm giữa vùng đồi gò đều trở thành những pháo đài chết, trống rỗng. Mặc dù giáo sư Phương Tân cũng biết vương triều Cổ Cách bị diệt vong bởi một trận chiến, song ông cũng cho rằng người đồng nghiệp của mình nói rất có lý, hoàn cảnh tự nhiên ác nghiệt nơi đây có lẽ mới là nguyên nhân thật sự các thành bang trở nên hoang phế sau chiến tranh như vậy.

Thế nhưng, khi Trác Mộc Cường Ba tràn trề hứng khởi nói với giáo sư rằng Tượng Hùng là nơi sinh ra chiến ngao trong truyền thuyết, giáo sư Phương Tân ngẩn người ra ngay từ câu đầu tiên: “Thầy giáo, thầy có biết không, hai ngàn năm trước, Tượng Hùng là một nơi vô

cùng tươi đẹp, đất đai màu mỡ, cây cối um tùm, hồ và biển điểm xuyết trên khắp cả vương quốc như những vì sao trên trời. Chỗ chúng tôi có một truyền thuyết, nói rằng chính vùng đất tuyệt đẹp ấy là nơi chiến ngao lần đầu bước chân lên vũ đài lịch sử…”

Về truyền thuyết chiến ngao, Trác Mộc Cường Ba đã mở đầu bằng một câu như thế. Từ khi còn rất nhỏ gã đã nghe một ông già trong làng kể rồi, nhưng đến khi gã thực sự muốn tìm hiểu truyền thuyết về vùng đất sinh ra chiến ngao này, ông già kia đã qua đời từ lâu. Vì vậy, Trác Mộc Cường Ba cũng không biết tại sao lại bảo Tượng Hùng là nơi sản sinh ra chiến ngao. Giáo sư Phương Tân cho

rằng gã nhớ nhầm, hai người vì chuyện này mà tranh luận mãi không ra được kết quả gì.

Giáo sư Phương Tân lắc lắc đầu, đây lại là một truyền thuyết vĩnh viễn không thể nào xác định được. Ông nói với Trác Mộc Cường Ba: "Để tôi nghiên cứu đống tư liệu này thật kỹ đã. Trong đây nhất định có thể tìm được những thứ hữu dụng cho chúng ta."

1. Lop Nur hay La Bố Bạc là một nhóm các hố, hồ muối nhỏ nằm giữa sa mạc Taklamakan và sa mạc Taklamakan và sa mạc Kuruktag ở phía Đông khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương, Trung Quốc. Đây là nơi Trung Quốc thử bom hạt nhân.

Mật tu (1)

Trác Mộc Cường Ba đưa tư liệu cho giáo sư Phương Tân, rồi hỏi: “Thầy giáo, lần này trở về, tôi cứ cảm thấy có gì đó không ổn, nhưng lại không biết là chuyện gì không ổn, thầy có thể giải thích được không?”

Giáo sư Phương Tân hiền từ vỗ nhẹ lên vai gã, nói: “Tôi biết tâm trạng hiện tại của cậu như thế nào rồi. Trong lòng cậu đang chất chứa nghi hoặc đấy thôi.”

Trác Mộc Cường Ba thở dài: “Đúng vậy, toàn bộ sự việc này đã trở nên hoàn toàn khác hẳn những gì tôi nghĩ lúc ban đầu. Trở về từ châu Mỹ, tôi cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Sao lại như vậy nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Bởi vì vai trò

của cậu đã biến chuyển. Từ khi cậu cầm tấm ảnh kia đến tìm tôi, tất cả đều là chúng ta tự thăm dò, phát hiện, tìm kiếm. Thế nhưng, kể từ khi tôi và cậu gia nhập đội ngũ được huấn luyện đặc biệt này, vai trò của cậu đã từ chủ động biến thành bị động. Từ đó đến giờ chúng ta đều tiếp nhận những bài huấn luyện với độ khó rất cao, còn việc tìm kiếm phát hiện Bạc Ba La thần miếu ở đâu đã giao hết cho người khác thực hiện. Chúng ta chỉ là một phần tử trong cả cái tổ chức này, cũng giống như Trương Lập, Nhạc Dương, Ba Tang và cả Mẫn Mẫn nữa, đồng thời quyền quyết sách và quyền chủ động đã chấm dứt không còn nằm trong tay cậu nữa rồi. Có rất nhiều chuyện bọn họ không hề nói cho chúng ta biết, như

vậy, chúng ta lại càng bị động hơn, cảm giác như thể mình là con rối bị người khác điều khiển trong tay vậy. Chẳng hạn lấy hành động trong rừng nguyên sinh lần này làm ví dụ, nếu cậu không bảo tôi, thì tôi cũng không khác gì cậu, đi hết cả hành trình cũng không biết được mục đích thật sự của chuyến đi, cảm thấy ù ù cạc cạc không hiểu gì hết."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Giờ còn đỡ, cô ta đã nói hết với chúng ta rồi."

Giáo sư Phương Tân ngước nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt rất diễn cảm: "Vậy cậu cho rằng cậu đã nghe được những gì rồi?" Giáo sư vỗ vỗ lên đống tư liệu, "Cậu nghĩ rằng đống tư liệu này, tính luôn cả phần cậu không lấy

được kia, có bao nhiêu phần trăm là không thể tìm được trên Internet? Còn thứ chúng ta thực sự cần phải biết, là Cổ Cách kim thư và thông tin trong trục quyển, cô Lữ Cánh Nam đó nói được bao nhiêu? Thực ra, cậu ở trên thương trường nhiều năm như vậy rồi, chắc cũng phải hiểu được điểm này chứ, lòng người khó dò, đặc biệt là một nhóm như chúng ta đây, muốn tiếp xúc với bí mật tầm cỡ như Bạc Ba La thần miếu, tôi có thể khẳng định là họ vẫn giữ thái độ hoài nghi một cách một cách thiện ý với tất cả các thành viên trong nhóm chúng ta. Đối với bất cứ ai cũng không thể tin hoàn toàn, nhưng cũng không thể không tin, quan hệ giữa người với người chính là như vậy đó, không giống như thái độ xử

sự lúc bình thường của cậu đâu. Cậu quá dễ dàng tín nhiệm một người nào đó, đây chính là nhược điểm lớn của cậu đấy, Cường Ba à.”

Trác Mộc Cường Ba buồn bực nói: “Nhưng mà, tôi vẫn cho rằng nếu đã để chúng ta tham gia vào tập thể này, ít nhiều họ cũng sẽ cho chúng ta biết một số chuyện. Không phải vậy sao? Nếu nghi ngờ hiềm kỵ cả chúng ta, vậy thì làm sao chúng ta có thể đạt được yêu cầu và mục đích của họ chứ? Tôi nhớ Sean đã từng nói, trong hoàn cảnh hiểm nguy, con người cần phải liều mạng vì nhau thì mới sống sót được, nếu tất cả cứ khư khưu giữ lấy mạng mình, mọi người bó chặt lại với nhau, rồi cuối cùng chẳng ai sống sót

nổi đâu.”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Trong hoàn cảnh hiểm nguy thì như vậy, nhưng mà, sau khi ra khỏi hiểm cảnh thì sao chứ? Con người, ai chẳng có tâm tư, giống như nhóm chúng ta vậy, cậu, muốn tìm Tử Kỳ Lân, còn bọn họ, muốn tìm Bạc Ba La thần miếu, mục đích hai bên khác nhau, song phương hướng thì tương đồng, vì vậy nên mới đi cùng với nhau. Nếu nói ở khu vực phụ cận Bạc Ba La thần miếu không thể tìm được Tử Kỳ Lân, hoặc là nơi có Tử Kỳ Lân không thể nào có Bạc Ba La thần miếu, vậy thì, cậu và họ có đi chung một đường nữa hay không?”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Vậy thì

bây giờ phải làm sao? Tôi cảm thấy thực sự rất khó chịu.”

Giáo sư Phương Tân chân thành nói: “Lòng người, thảy đều hướng về cái thiện cả, nếu cậu không thể phán đoán một người là tốt hay xấu, vậy thì hãy thử tin ở bọn họ đi, trừ phi họ thực sự gây những chuyện vô cùng bất lợi với cậu. Xét tình hình trước mắt, với tư liệu chúng ta nắm trong tay và năng lực của cả nhóm, đích thực là không đủ để tìm kiếm Tử Kỳ Lân. Vì vậy, điều chúng ta nên làm lúc này, chính là học hỏi nhiều hơn, quan sát nhiều hơn, suy nghĩ nhiều hơn. Ít nhất giờ chúng ta cũng đã biết rằng cso một nhóm người chuyên nghiệp cung cấp cho chúng ta những nguồn tin

nhanh nhạy nhất, đáng tin cậy nhất, có sự giúp đỡ này của họ, chúng ta sẽ giống như đứng trên vai người khổng lồ thu thập thông tin vậy, tiến lên trên con đường đã được người đi trước lát sẵn gạch đá, chuyện này chỉ có lợi chứ không có hại. Thực ra, từ lúc gia nhập vào nhóm huấn luyện đặc biệt này, có hai chuyện đã nằm ngoài dự liệu của tôi. Thứ nhất, chính là tôi không ngờ cậu lại đáp ứng nhanh và dễ dàng như vậy, mà tôi còn cho rằng nếu cậu đã đáp ứng, vậy thì chắc cũng biết sau đó cục diện sẽ như thế nào, giờ xem ra thì lúc ấy cậu cũng không suy nghĩ nhiều đến thế. Thứ hai, tôi không ngờ nhà nước ta lại chấp thuận chuyện này nhanh như vậy, giờ nghĩ lại, thì ra đây chỉ là trùng hợp mà thôi, nếu

chẳng phải lúc ấy nhà nước cũng có ý này, tài liệu chúng ta trình lên kia, chỉ sợ nửa năm một năm cũng không được xem xét đâu.” Giáo sư Phương Tân vuốt vuốt tóc, trầm ngâm nói tiếp, “Còn nữa, đối với nhóm huấn luyện đặc biệt của chúng ta, tôi luôn có một dự cảm chẳng lành, có lẽ một ngày nào đó… đương nhiên, tốt nhất là ngày ấy đừng bao giờ đến thì hơn.”

Trác Mộc Cường Ba biết, ý giáo sư Phương Tân muốn nói là, có lẽ một ngày nào đó trong tương lai, bọn họ còn chưa đủ khả năng đi tìm Bạc Ba La thần miếu, cái nhóm này đã bất ngờ giải tán rồi, còn bọn họ thì bị đá đít đuổi đi giống như người ta vứt thứ xỉ than vô dụng. Giáo sư

Phương Tân lại nói tiếp: “Thế nào thì thế, những thứ học được ở đây chung quy vẫn có ích cho cậu, đợi khi chúng ta thật sự nắm được các kỹ xảo đó, cho dù ngày ấy có đến thật, chúng ta cũng có thể tự mình đi tìm kiếm mà.” Giáo sư ngước nhìn Trác Mộc Cường Ba, lại giải thích, “Từ khi biết đến Bạc Ba La thần miếu, chúng ta đã chuẩn bị như vậy rồi, chúng ta bắt đầu từ thần miếu trước, tìm một nơi như vậy, so với trực tiếp điều tra về Tử Kỳ Lân thì dễ hơn nhiều, thông tin cũng có được nhiều hơn. Bấy giờ, đã đến lúc thực hiện kế hoạch này rồi đây, tôi sẽ thảo luận với các chuyên gia trong hội nghiên cứu. Tôi nghĩ, sau sự kiện lần này, bọn họ cũng không tiện giấu giếm tất cả thông tin như trước nữa đâu.”

Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Phải rồi, về thông tin liên quan tới tấm bản đồ đó, tôi thấy có vẻ hơi khoa trương quá thì phải. Không hiểu tôi nghe làm sao mà cứ cảm thấy, theo như giáo quan nói, hình như thế chiến I, thế chiến II, rồi chiến tranh Lạnh Xô Mỹ, đều có quan hệ mật thiết với tấm bản đồ ấy, điều này…”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Đừng nói là cậu, cả tôi cũng không thể hoàn toàn tin tưởng được, quá nửa là nghe sai đồn sai, dẫn đến sau này càng lúc càng khoa trương. Có điều chúng ta cũng có thể nghiên cứu theo hướng này, chẳng hạn như ông Haln gì đó, nếu có thể tìm được bản đồ… Ngoài ra, dựa trên những thông tin hiện nay, Ben Merkin và người của

hắn dường như không đơn giản là chỉ tìm kiếm báu vật đâu, với khả năng tài chính của hắn, không cần gì phải mạo hiểm đích thân tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, bên trong nhất định còn có nguyên nhân gì khác.” Ánh mắt giáo sư Phương Tân hiện lên vẻ lạnh lẽo, chậm rãi nói: “Một nguyên nhân, mà chúng ta còn chưa biết…”

Trác Mộc Cường Ba lại không nghĩ vậy, hy vọng tìm được tư liệu về Haln và bản đồ gì gì đó thật quá mong manh, hơn nữa dường như cũng quá xa vời so với mục tiêu của họ. Gã bèn nói lảng sang chủ đề khác: “Đúng rồi, thầy giáo, thầy nói xem, chúng ta tự cho rằng mình đã học được rất nhiều khả năng sinh tồn nơi hoang dã

rồi, nhưng tại sao khoảng cách với giáo quan lại vẫn lớn đến thế?”

Giáo sư Phương Tân lắc lắc đầu: “Không biết, có lẽ là cô ấy đã được huấn luyện đặc biệt thế nào đó chăng.”

“Huấn luyện đặc biệt…” Trác Mộc Cường Ba lặp lại hai lần, đột nhiên kêu lên, “A, nhất định là như vậy!”

Khi lạt ma Á La ra khỏi phòng làm việc của Lữ Cánh Nam, ông nhận ra Trác Mộc Cường Ba đang đứng ở bãi tập, vẫy vẫy tay chào mình. Ông liền bước tới, Trác Mộc Cường Ba trực tiếp hỏi luôn: “Đại sư, giáo quan từng tiếp nhận huấn luyện mật tu phải không?”

Lạt ma Á La có chút kinh ngạc, hỏi: “Sao đột nhiên cậu lại nghĩ đến vấn đề này?”

Trác Mộc Cường Ba khẳng định: “Bởi vì trong lần huấn luyện băng rừng nguyên sinh lần này, cá nhân tôi cho rằng một con người bình thường, có huấn luyện thế nào chăng nữa, khả năng chịu đựng và ý chí cũng đủ để một mình vượt qua rừng sâu. Mà tôi còn nhớ tiến sĩ Cổ Tuấn Nhân từng nói, ông ấy chỉ dạy giáo quan một số kỹ năng cơ bản về sinh tồn nơi hoang dã và khảo sát khoa học thôi, khả năng chiến đấu và các bản lĩnh khác của giáo quan là học của danh sư khác, mà đại sư ngài cũng không giống người thường, cộng với thường ngày đại sư và giáo quan tiếp xúc tương đối nhiều, vì vậy tôi cho rằng, giáo quan cũng từng tiếp nhận huấn luyện mật tu giống như đại

sư vậy. Có phải thế không? Đại sư Á La?”

Lạt ma Á La ngước mặt lên thở dài: “Cánh Nam là đệ tử do đích thân Chu Cổ đại sư truyền dạy, nếu nghiêm khắc xét bối phận, tôi là sư điệt của cô ấy. Cô ấy là Cách tây(1) kiệt xuất nhất trong thế hệ mật tu trẻ tuổi đó.”

Trác Mộc Cường Ba cả mừng, nào biết mật tu phân cấp thế nào, lập tức thành khẩn nói: “Xin hãy cho tôi tiếp nhận huấn luyện mật tu đi, đại sư, tôi có thể chấp nhận bất cứ khảo nghiệm nào.”

“Hả! Cậu ư?” Lạt ma Á La có ung dung đến mấy cũng không khỏi thoáng biến sắc. Đã qua bốn mươi tuổi rồi còn đòi mật tu, xem ra Trác Mộc Cường Ba thiếu

gia này chẳng biết gì về mật tu rồi. Lạt ma Á La lấy làm khó xử hỏi, “Cậu có biết mật tu rốt cuộc là thế nào không? Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba thản nhiên đáp: “Không biết, nhưng tôi biết nó có thể khiến tôi trở nên mạnh mẽ hơn, khiến tôi có khả năng chịu đựng và nghị lực hơn người.”

Lạt ma Á La phì cười thốt lên: “Tất nhiên rồi, khả năng chịu đựng và nghị lực vốn đã là thứ cơ sở nhất của mật tu mà, ừm… nếu Cường Ba thiếu gia có hứng thú với mật tu, tôi có thể cho cậu biết một số việc liên quan đến mật tu. Mật tu tuyển lựa nhân tài hết sức nghiêm khắc, người có tư cách mật tu chúng tôi gọi là

Bối Ca, Bối Ca có tư cách tiến hành mật tu. Các tăng nhân Cách Lỗ phái của ba ngôi chùa lớn ở Lhasa cần phải tu hết Ngũ bộ đại luận của Hiển tông(2), hoàn thành khảo hạch mới có thể tiến hành mật tu. Khảo hạch dựa theo đẳng cấp mà chia thành Lạt nhiên ba, Thổ nhiên ba, Lâm trại và Đa nhiên ba (hoặc gọi là Nhật nhiên ba). Bốn đẳng cấp này gọi chung là Cách tây, các tăng nhân đã đạt được học vị Cách tây nếu tiếp tục học tập tại học viện Mật tông, thì gọi là Trác nhân ba, từ đây dần dần tăng lên Cách quả, Ông tắc, Kham bố, Kham tô, Hạ tư khước kiệt hoặc Giáng tư khước kiệt, hai cái sau thuộc về Cam đơn trì ba (giáo chủ của Cách Lỗ phái) sau khi xuất thế có thể luân lưu thăng nhiệm, được hưởng vinh

dự tối cao, sau khi chết còn có tư cách làm Hoạt Phật chuyển thế.”

Đây là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba nghe nói, trong mật tu còn có phân biệt đẳng cấp nghiêm khắc như vậy, bèn hỏi: “Vậy đại sư ở đẳng cấp nào?”

Lạt ma Á La mỉm cười: “Nói ra thật hổ thẹn, tôi mật tu đã năm mươi bảy năm, đến giờ vẫn chỉ là Cách quả thôi.”

Trác Mộc Cường Ba ngơ ngẩn xuất thần, Cách quả đã lợi hại như vậy rồi, nếu tu đến Kham bố gì gì đó, vậy thì sẽ thế nào nữa.

Lạt ma Á La nghiêm mặt nói: “Mật tu, thực chất chính là khiêu chiến với cực hạn của bản thân, không ngừng khiêu chiến cực hạn, không ngừng vượt qua

chính mình, phát huy ý chí và khả năng chịu đựng đến cực hạn. Nói ra thì có vẻ huyền ảo khó giải thích, thực ra nếu giải thích theo tri thức khoa học hiện đại, chính là thông qua mật tu, để điều chỉnh nội hoàn cảnh, tức môi trường bên trong cơ thể mình."

Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ hoang mang. Lạt ma Á La lại giải thích: "Khác với y học, những người tu luyện mật tu như chúng tôi gọi phần bên trong cơ thể mình là nội hoàn cảnh. Thần kinh con người, đại thể chia thành hai hệ thống lớn, y học hiện đại gọi là thần kinh động vật và thần kinh thực vật. Thần kinh động vật khiến cho ý thức của cậu có thể khống chế các động tác toàn thân, chẳng hạn nói chuyện,

động tay động chân, đảo tròng mắt, tất cả những thứ này đều thuộc phạm vi khống chế của thần kinh động vật; còn thần kinh thực vật, lại là hệ thống tự thân của các khí quan trong cơ thể, không chịu sự khống chế của ý chí, chẳng hạn như tim đập, dạ dày tiêu hóa, tiết kích thích tố, bất kể là cậu có ý thức hay vô ý thức, thần kinh thực vật đều đảm bảo cho những khí quan ấy tiếp tục vận hành, chúng khống chế các khí quan trong cơ thể cậu. Trên thực tế, hai hệ thống này không phải hoàn toàn tách rời, chúng liên hệ với nhau để tạo thành một chỉnh thể. Lấy một ví dụ nhé, trong bóng đêm, nếu cảm giác thấy chuyện gì đáng sợ lắm, khi cậu truyền những thông tin về thứ mình nhìn thấy, thứ mình nghe thấy, thứ làn da

cảm nhận thấy về đại não, đại não sẽ lập tức khiến cơ thể có phản ứng, thần kinh thực vật bắt đầu vận hành, hormon tuyến thượng thận (adrenalin) sẽ tiết ra nhiều hơn, khiến tim cậu đập nhanh hơn, đồng tử dãn lớn. Đồng tử dãn lớn, là để giúp cậu có thể thu nhận nhiều ánh sáng hơn trong bóng tối, nhìn thấy nhiều thứ hơn; tim đập nhanh hơn, để cho máu tràn đầy dưỡng khí, đưa đến khắp các vị trí toàn thân, khiến cơ bắp của cậu đầy xung lực, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất ra một lượng động năng lớn để chạy trốn hoặc phản kháng, thần kinh động vật và thực vật đã điều tiết với nhau như vậy để khiến thân thể cậu có phản ứng tốt nhất trong các môi trường khác nhau.”

Trác Mộc Cường Ba có vẻ nửa hiểu nữa không, lắng nghe rất chăm chú. Lạt ma Á La thở dài nói: “Đáng tiếc, con người lại quá ỷ lại vào thần kinh động vật, mà bỏ mặc cho thần kinh thực vật tư hoạt động, chẳng bao giờ quan tâm đến sự hài hòa giữa các nội quan trong cơ thể, chỉ khi nào gặp vấn đề thì mới đến gặp bác sĩ. Cái gọi là mật tu, chính là thông qua sự biến đổi hoàn cảnh của con người và sự thay đổi hô hấp, mở ra cánh cửa giữa ý thức và thần kinh thực vật, khiến ý thức của cậu có thể trực tiếp khống chế thần kinh thực vật của cậu. Có rất nhiều thứ để tu tâm dưỡng tính, thực ra đều cùng một nguyên lý, chẳng hạn như khí công, yoga, đều thông qua tiếp xúc với tự nhiên

và điều chỉnh hô hấp để đạt được mục đích thay đổi nội hoàn cảnh, thông qua cải thiện nội hoàn cảnh mà khiến thân thể đạt được hài hòa bên trong và bên ngoài, tiến đến hoàn thiện, đây mới là khỏe mạnh thực sự. Có rất nhiều người nhìn bề ngoài có vẻ cường tráng, thực ra nội hoàn cảnh lại là một mớ hồ đồ, lúc nào cũng ở trong trạng thái nửa khỏe mạnh mà chính họ cũng không hề hay biết, bất cứ lúc nào cũng có thể bị bệnh tật quấy nhiễu. Bây giờ, cậu hãy làm theo tôi nói, hít vào… tiếp tục hít vào… cảm giác lồng ngực cậu mở rộng, cậu còn hít được nhiều không khí hơn nữa… tiếp tục, không được ngừng… được rồi, nín thở đi… cố lên… cố lên nữa…”

Theo yêu cầu của lạt ma Á La, Trác Mộc Cường Ba hít vào đầy một bụng không khí, nửa phút sau thì bắt đầu đỏ mặt tía tai. Lạt ma Á La lại nói: “Được rồi… giờ bắt đầu thở ra, chầm chậm… chầm chậm thôi… cố gắng giảm tốc độ thở ra của cậu, giống như cảm giác cơn gió nhẹ mùa xuân thổi qua miệng cậu vậy, từ từ thôi, không ngừng…” Trác Mộc Cường Ba vươn cổ ra, thở một cách khó nhọc, cuối cùng cũng không thể gượng được, tắc nghẹn nói: “Tôi sắp, không được rồi!”

Lạt ma Á La lại nói: “Tốt, dùng hết sức lực của cậu, hít mạnh vào một hơi, thở ra nhanh, thở ra nhanh, thở ra toàn bộ thật nhanh. Lại một lần nữa, hít mạnh, lập tức

thở ra, được rồi, giờ cậu đã hồi phục lại hô hấp bình thường rồi đấy.” Lạt ma Á La mỉm cười hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Cảm giác lúc này thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đầu hơi váng một chút.” Lạt ma Á La lại hỏi: “Còn gì nữa?” Trác Mộc Cường Ba nói: “Tim đập nhanh hơn!”

Lạt ma Á La nói: “Đây chính là một kỹ thuật căn bản của mật tu, giống như yoga hay khí công vậy, thông qua hít thở khiến nội hoàn cảnh của con người thay đổi. Đương nhiên, thứ tôi vừa dạy cậu không phải thuật Thổ nạp thực sự, chẳng qua chỉ là một ví dụ đơn giản để cậu biết rằng, bằng cách thay đổi thần kinh động vật có thể điều chỉnh thần kinh thực vật

đưa ra những thay đổi tương ứng mà thôi, sau này không cần phải thử nữa đâu. Mật tu của chúng tôi, chính là kháng cự lại tất cả những mê hoặc ngoại tại, điều chỉnh thâm tâm tới cảnh giới ý thức có thể khống chế được. Nói một cách đơn giản, chính là học cách khống chế nhịp tim và mạch đập của mình, không chế nhu động dạ dày, khống chế hướng và tốc độ huyết mạch; tu luyện đến trình độ tương đối cao, có thể tự khống chế các khớp xương tách rời hoặc kết hợp, khống chế chất dịch trong cơ thể bài tiết hay hấp thụ, khống chế tất cả các cảm giác mà kích thích bên ngoài gây ra đối với thân thể.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Vậy còn tu luyện tới tầng cao hơn nữa thì sao?”

Lạt ma Á La thoáng giật mình, lẩm bẩm: "Không biết, tôi chỉ nghe nói đến trình độ tương đối cao mà thôi, còn cao hơn nữa… tôi chưa từng nghe đến bao giờ!" Đồng thời ông cũng thầm nhủ: "Hình như mình cũng chưa từng nghĩ đến vấn đề này thì phải, rốt cuộc Cường Ba thiếu gia đang nghĩ gì vậy?"

Trác Mộc Cường Ba mừng rỡ thốt: "Tốt quá rồi, tôi cảm thấy mật tu đúng là hết sức cần thiết với mình đấy."

Lạt ma Á La nói: "Khí công thổ nạp để dưỡng sinh, giống như quá trình từ dễ đến khó, từ nhẹ đến nặng, dần dà tăng cường rèn luyện cường hóa cơ thể, hòng kháng cự lại bệnh tật, yoga lấy hô hấp để di dưỡng tinh thần, thông qua sự tiếp xúc

với tự nhiên của tâm linh khiến lòng người rộng mở, tâm tình vui vẻ, hòng tiêu trừ mệt mỏi, khiến thân thể khó mắc bệnh hơn; còn mật tu chúng tôi, lại thông qua những phương cách tàn khốc, dùng thân xác khiên chiến với tự nhiên không ngừng thay đổi, tựa như một liều thuốc mạnh, hòng một dao cắt hết những nhân tố nguy hiểm dễ gây bệnh tật trong cơ thể đi. Khí công và yoga là những thứ ai cũng luyện được, bởi vì luyện tập chúng đều từ dễ đến phức tạp, tuần tự nhi tiến, luyện được thì dễ, nhưng luyện thành thì khó; còn mật tu lại là thứ không phải người nào cũng có thể luyện được, môn này là dùng thủ đoạn sấm sét, vừa bắt đầu đã thông qua đào thải tự nhiên để lựa chọn người có thể đủ tiêu chuẩn, người

nào không đạt yêu cầu, thường thì từ lúc nhập môn chọn lựa đã mắc đầy mình bệnh tật, cả đời cũng khó khỏi, hơn nữa, còn nguy hiểm tới tính mạng nữa. Cho dù có thể vượt qua chọn lựa, các bài huấn luyện sau này cũng đều theo phương thức bậc thang, bất cứ lúc nào cũng có khả năng ngã tan xương nát thịt đấy.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: “Nguy hiểm thế cơ à?”

Lạt ma Á La nói: “Thần kinh thực vật tuân theo tự nhiên, còn người mật tu chúng tôi, để đạt đến cảnh giới dùng ý thức khống chế thần kinh thực vật, bước đầu tiên phải làm chính là đi ngược lại với tự nhiên, có rất nhiều người không thể vượt qua được cửa này, hậu quả vô

cùng đáng sợ. Tôi lấy một ví dụ đơn giản nhé, từng có một thanh niên khỏe mạnh muốn tham gia mật tu, chúng tôi tiến hành khảo nghiệm Ngạ quỷ đạo với anh ta, cậu cũng biết rồi đấy, con người đói thì muốn ăn, đây là một phản ứng sinh lý tự nhiên, cái gọi là Ngạ quỷ đạo, chính là chống lại cơn đói. Ai ngờ được, mới có bốn tiếng đồng hồ, anh ta đã không chịu nổi mà lăn ra chết, mặc dù chúng tôi đã toàn lực cấp cứu, song cuối cùng cũng không thể nào cứu nổi."

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc hỏi: "Sao mà thế được? Chống lại cơn đói thì đơn giản thôi mà, dù là người bình thường nhịn ăn bốn năm tiếng đồng hồ cũng không có vấn đề gì lớn mà?"

Lạt ma Á La cười khổ một tiếng: “Cậu cho rằng khảo nghiệm Ngạ quỷ đạo đơn giản như cậu tưởng tượng hay sao?”

1. Cách tây, viết tắt của Cách uy tây liên trong tiếng Tạng, dịch ra thành Thiện trí thức, là một học vị trong hệ thống Tạng truyền Phật giáo.

2. Một trong các tông phái của Phật giáo.

Mật tu (2)

Trước ánh mắt hoài nghi của Trác Mộc Cường Ba, lạt ma Á La chậm rãi giải thích: “Bản năng đói khát hoàn toàn không phải bắt nguồn thói quen mấy tiếng đồng hồ ăn một bữa. Cảm giác đói khát của con người là một quá trình sinh lý hết sức phức tạp. Cậu cũng biết đấy, con người không ngừng vận động, cho dù là

cậu ngồi, cậu nằm yên bất động, tim cậu cũng vẫn đập, máu cậu vẫn chảy… Vận động của chúng ta cần những gì chứ? Cần năng lượng. Còn những thứ chúng ta ăn, một phần sẽ chuyển hóa thành năng lượng cần thiết cho các cơ quan kia. Trước tiên là từ lớn thành nhỏ, rồi nhỏ hơn nữa, cuối cùng thành carbohydrate và đưa tới các các cơ quan trong cơ thể. Do hoạt động của tế bào, carbohydrate sẽ phân giải thành các vật chất như carbon, hydro, oxy để cơ thể đốt cháy, giải phóng nhiệt năng. Khi cơ thể dùng hết năng lượng do thức ăn cung cấp, nó sẽ nhờ thần kinh thực vật phát tín hiệu với đại não, báo hiệu đói. Lúc ấy, các cơ quan trong khắp cơ thể sẽ phát ra tín hiệu mệt mỏi, hết động lực, dạ dày trống không

ngừng phát ra tín hiệu đòi lấp đầy chỗ trống, ruột không ngừng nhu động cũng phát ra tín hiệu kiếm việc. Vì vậy, cậu sẽ thấy toàn thân không còn chút sức lực nào, vì vậy, cậu sẽ thấy đói bụng, vì vậy, cậu sẽ thấy bụng dạ sôi lên ùng ục. Mà khảo nghiệm Ngạ quỷ đạo của người tham gia mật tu chúng tôi chính là, trong khi cậu đang đói, yêu cầu cậu chầm chậm chạy xung quanh một cái bàn tròn, trên mặt bàn, lại không ngừng đặt lên các món ăn vừa mới ra lò mà cậu thích ăn nhất…”

“Hả…” Trác Mộc Cường Ba kêu toáng lên. Khảo nghiệm như vậy không phải hơi quá tàn khốc hay sao? Nhịn đói chạy bộ, lại còn phải nhìn những món ăn thơm ngon nhất, hơn nữa chỉ cần với tay ra là

lấy được. Yêu cầu đối với ý chí quả thật quá cao, có thể kiên trì bốn tiếng đồng hồ, đích thực là đã đạt đến cực hạn sinh lý rồi, thế nhưng, làm sao mà lại chết được cơ chứ?”

Lạt ma Á La lại nói tiếp: “Thức ăn sẽ liên tục thay đổi để đảm bảo tính tươi ngon và cảm giác kích thích đối với thị giác và vị giác của cậu. Mà người đang đói, do phản ứng sinh lý bản năng, dạ dày sẽ tiết ra dịch vị, đó là một loại acid có độ pH bằng 1. Trong dạ dày có một lớp niêm mạc sẽ bảo vệ cho dạ dày của cậu không bị loại acid này ăn mòn, thế nhưng, nếu cứ nhịn đói mãi, làm dạ dày tiếp tục tiết ra nhiều acid hơn…”

Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt lên,

giờ gã đã biết lạt ma Á La muốn nói gì với mình. Lạt ma Á La nói với giọng tiếc thương vô hạn: “Than ôi, chàng thanh niên đó mặc dù có sức chịu đựng rất tốt, nhưng lại không thể nào khống chế được nội tạng của mình. Khi chúng tôi mổ khoang bụng của cậu ấy, nội tạng của cậu ấy đã có một phần ba bị acid do dạ dày cậu ấy tiết ra ăn mòn hết rồi. Nguyên nhân cái chết của cậu ấy, có thể nói là… chết vì đói khát, tự cậu ấy đã ăn chính mình!”

Lạt ma Á La nhìn thẳng vào gương mặt tái xanh chìm trong nỗi sợ của Trác Mộc Cường Ba, chậm rãi buông từng chữ một: “Cho dù như vậy, cậu vẫn còn muốn tiếp nhận huấn luyện mật tu phải không?”

Một hồi lâu sau, Trác Mộc Cường Ba mới ngần ngừ mà kiên quyết: “Tôi chấp nhận!”

Lạt ma Á La nhíu đôi lông mày, lưỡng lự nói: “Nếu Cường Ba thiếu gia vẫn kiên trì… chúng tôi có thể tiến hành một thực nghiệm nhỏ, thử xem nghị lực của cậu, cậu thấy thế nào?”

Nghe Trác Mộc Cường Ba nói muốn tham gia mật tu, mấy người bọn Trương Lập, Nhạc Dương đều cổ vũ nhiệt tình, còn Lữ Cánh Nam thì ngay từ đầu đã lắc đầu thở dài. Nội dung lạt ma Á La chuẩn bị cho Trác Mộc Cường Ba khảo nghiệm là một bài khảo sát nhập môn của mật tu, chống lại cơn buồn ngủ.

Theo yeu cầu của ông, Trác Mộc Cường

Ba phải thức trắng một đêm, hơn nữa còn phải bổ củi suốt cả đêm ấy, sáng sớm ngày hôm sau, trong ánh mắt dõi theo của mọi người, gã bước vào một gian nhà đá mà lạt ma Á La đã chọn sẵn.

Lạt ma Á La nói: “Con người ai cũng cần phải ngủ, nếu không ngủ sẽ dẫn đến một loạt các rối loạn công năng sinh lý. Bài kiểm tra này không thể giúp cơ thể cậu trở nên không biết mệt mỏi là gì, mà chỉ kiểm tra xem cơ thể của cậu trong trạng thái mệt mỏi có thể giữ tỉnh táo được bao nhiêu lâu mà thôi.”

Đây là một gian nhà đá, lạt ma Á La đã sử dụng thủ pháp đặc biệt trên các cửa sổ, trong phòng vẫn có không khí lưu thông, nhưng tuyệt không có chút ánh

sáng nào, đóng cửa lại, thì cả một âm thanh rất nhỏ cũng không nghe thấy được. Trác Mộc Cường Ba bị trói vào một cột đá giữa phòng, nghe nói cảm giác bức bách này có thể khiến người ta tỉnh táo hơn. Trên đỉnh đầu gã, lạt ma Á La đã đặt một cục nước đá, còn giữa gã và cây cột đá, lại cách một lớp chăn bông dày mà vô cùng êm ái.

Lạt ma Á La dặn dò Trác Mộc Cường Ba: “Sau khi tôi đóng cửa, ở đây sẽ trở thành một không gian kín tối om và không có tiếng động, trong hoàn cảnh như vậy, cơn buồn ngủ của cậu sẽ dâng lên mạnh nhất, nhưng vì cậu đang đứng lại còn bị trói nữa, nên cũng vẫn có thể điều chỉnh mức độ căng thẳng của thân thể để kháng

cự. Hơn nữa, bên trên chiếc cột đá này còn có một cục nước đá, ước chừng cứ nửa tiếng lại có một giọt nước lạnh ta ra, chảy xuống đỉnh đầu cậu để giúp cậu hưng phấn tinh thần. Ngoài ra, cậu cũng có thể dùng cách đếm giọt nước chảy xuống để xác định thời gian cậu ở đây. Trên tay trái của cậu có đeo một thiết bị cảm ứng, cậu không cần phải dùng sức, chỉ cần để ngón tay chạm vào thiết bị ấy là được rồi. Khi nào cậu hoàn toàn mất ý thức, cũng có nghĩa là đã rơi vào trạng thái ngủ sâu, ngón tay rời khỏi thiết bị cảm ứng một thời gian, chúng tôi sẽ biết ngay, cánh cửa cũng tự động mở ra, để xem cậu có thể kiên trì được bao lâu nhé, Cường Ba thiếu gia, chúc cậu may mắn.”

Cánh cửa đã đóng lại, trong không gian bít kín như bưng ấy, không có âm thanh, không có ánh sáng, chỉ có tiếng thở khoan thai của chính bản thân mình. Lúc mới bắt đầu, Trác Mộc Cường Ba vẫn còn giữ được sự tỉnh táo, thế nhưng cặp mắt gã nhìn vào bóng tối chưa được bao lâu đã thấy mệt mỏi vô ngần, mí mắt nặng nề như muốn sụp xuống.

Trác Mộc Cường Ba không khỏi nhớ đến lời lạt ma Á La đã nói: “Mắt người ta một khi mở ra, sẽ không ngừng làm việc, nó sẽ không ngừng tìm kiếm, thu thập các thông tin có thể truyền về cho đại não, trong bóng tối tuyệt đối và khi chói lòa, không thể tìm được bất cứ tín hiệu nào, nó sẽ bãi công. Khi ở trong bóng tối, đến

lúc cặp mắt mệt mỏi tới độ không thể mở ra được, hãy nhắm mắt lại, bằng không, có thể sẽ gây ra mù lòa đó.”

Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt lại, mặc dù vẫn đang đứng, nhưng gã đã hoàn toàn sẵn sàng để ngủ. Trong tình thế này, giữ cho được thần trí tỉnh táo thật còn khó khăn gấp bội. Gã vẫn còn cảm giác, ngón tay cái vẫn đặt lên thiết bị cảm ứng dạng tiếp xúc kia, nhưng cơn buồn ngủ nặng nề không ngừng ập tới, cảm giác của gã với môi trường xung quanh đang dần dần biến mất. Trác Mộc Cường Ba tựa hồ như lại trở về rừng Mãnh Xà, trong khu rừng vắng lặng tăm tối ấy, u ám, lạnh lẽo, không một chút ánh sáng, cả gió cũng ngừng thổi. Thế nhưng, cảm giác sợ hãi

kinh hoàng ập tới, gã không ngừng cảnh cáo chính mình: “Không được ngủ, nhất định phải ra khỏi đây, nhất định không được ngủ.” Đúng, phải kiên trì đến cùng, nhất định không được ngủ.” Đúng, phải kiên trì đến cùng, nhất định không được ngủ, Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu, đã thấy ngâm ngẩm đau, đầu óc nặng nề khó tả.

Cũng không biết bao lâu sau, Trác Mộc Cường Ba lại mở mắt ra, bốn bề vẫn tối đen như mực, không khí mát rượi, một chút khí lạnh từ lỗ mũi hít xộc vào phổi, hơi nóng lại từ phổi thở ra, bây giờ Trác Mộc Cường Ba mới hiểu ra, dụng ý thật sự khi lạt ma Á La trói gã vào cột đá là gì. Nếu còn có thể cử động tay chân, hoạt

động cho thư giãn gân cốt, tự tạo ra cảm giác đau đớn cho cơ thể, nhất định sẽ kháng cự lại được với cơn buồn ngủ, nhưng cái tư thế không thể nhúc nhích như thế này, vừa hay lại thõa mãn yêu cầu của giấc ngủ. Gã ngẩng đầu lên, trên đầu cũng tối tăm mù mịt, không nhìn thấy gì hết, Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: "Chẳng phải đã nói là cứ nửa tiếng là có một giọt nước lạnh rỏ xuống cơ mà? Sao lâu như thế rồi mà vẫn chẳng có động tĩnh gì vậy?" Bỗng nhiên, gã sực nhớ ra một câu khác cũng do lạt ma Á La nói: "Trong bóng tối, người ta sẽ mau chóng mất đi cảm giác về thời gian, bóng tối sẽ nói với cậu, trên thế giới này, vốn là chẳng có thời gian." Trác Mộc Cường Ba thầm kinh hoảng trong lòng: "Lẽ nào

mình cảm thấy đã rất lâu rồi, thực ra mới chỉ có mười mấy phút, còn chưa tới nửa tiếng đồng hồ thôi sao?” Lời lạt ma Á La vẫn văng vẳng bên tai: “Với một giấc ngủ ngon, cậu sẽ thấy vừa mới nhắm mắt vào, mở mắt ra trời đã sáng; còn một giấc ngủ mệt mỏi, cậu sẽ trằn trọc không yên, tưởng chừng như đã lâu lắm rồi, nhưng sao trên bầu trời đêm vẫn nhấp nháy, tựa hồ như thời gian và không gian đang đông đặc vậy.”

Trác Mộc Cường Ba lại chán nản nhắm mắt lại, thật không ngờ, cái gọi là khiêu chiến với cực hạn của con người, chưa nói đến nhịn ăn nhịn uống, chỉ đơn giản là khiêu chiến với giấc ngủ thôi đã khó khăn như vậy rồi. Đây cũng chỉ mới là

một bài kiểm tra chứng nhận tư cách mang tính thử nghiệm, nếu cả một bài kiểm tra nhỏ này mà cũng không thể kiên trì vượt qua, nói đến mật tu làm gì nữa? Qua kinh nghiệm trong rừng Mãng Xà, Trác Mộc Cường Ba biết, cần phải dựa vào cảm giác đau đớn mới xoa dịu được cơn buồn ngủ, nhưng bây giờ hai tay gã đã bị trói chặt, sau lưng còn lót một lớp chăn bông dày, làm sao mà tạo ra được cảm giác đau đớn bây giờ? Trác Mộc Cường Ba cắn chặt môi dưới, trong miệng xộc lên một mùi máu tanh nồng nồng, vị mằn mặn, nuốt vào hơi ngòn ngọt đặc thù ấy, bất cứ ai cũng nhận ra được. Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt trầm tư: “Chảy máu rồi, mình đã cắn môi đến chảy máu rồi à? Nhưng sao không có

cảm giác đau đớn, sao mà nhẹ nhàng, hả, chẳng lẽ mình sắp ngủ thật rồi?” Lạt ma Á La từng nói, “Người đang ngủ sâu, cho dù lấy kim châm cũng không tỉnh lại, vì ý thức của người đó đã tự đóng lại, tín hiệu truyền qua thần kinh thực vật đến đại não bị ngăn trở, sẽ không còn cảm thấy đau đớn nữa. Một giấc ngủ ngon, cũng bằng tự tiêm cho mình một liều thuốc tê vậy.”

Trác Mộc Cường Ba bắt đầu gật lia lịa, bản thân gã cũng biết, cứ tiếp tục như vậy không được, thế nhưng, tay chân và toàn bộ cơ thể bắt đầu không còn nghe theo sự điều khiển của gã nữa, ý thức đang dần mơ hồ mờ nhạt. Đúng lúc này, tựa như một mũi kim đâm thẳng vào cột

sống, cảm giác lạnh thấu xương ngay sau đó lan tỏa đi khắp toàn thân, Trác Mộc Cường Ba giật thót mình, đột nhiên khôi phục lại sự tỉnh táo, nhớ lại cảm giác vừa rồi, gã biết, gọt nước lạnh ấy đã rơi xuống gần huyệt Đại trùy của mình.

Nhưng chẳng bao lâu sau, nhiệt độ cơ thể nhanh chóng xua sạch hơi lạnh, lớp chăn mềm ấm tạo ra độ ma sát nhẹ nhàng cho làn da, Trác Mộc Cường Ba đã dùng hết mọi cách, song ý thức vẫn cứ biến mất từng chút từng chút một. Thật không ngờ, kiểu bất ngờ dùng nước lạnh cho tỉnh người này lại giống như đem thể lực ra tiêu hao hết một lượt, ngược lại càng dễ mệt mỏi buồn ngủ hơn.

Kháng cự lại cảm giác buồn ngủ này,

giống như đang dùng hết sức lực toàn thân giữ thăng bằng trên một sợi dây thép, có điều bên dưới dây thép kia không phải là vực sâu thăm thẳm, mà là lớp chăn bông dày ấm, vô số gái đẹp, thức ăn ê hề, muốn cầm cự được lâu trên một sợi dây thép như thế, quả thực là còn khó khăn hơn lên trời gấp bội.

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng lĩnh hội được ý nghĩa thâm ảo của mật tu, đồng thời cũng hiểu ra tại sao lạt ma Á La nói không phải ai cũng có thể tham gia huấn luyện mật tu được. Muốn kháng cự lại đau đớn không hề khó, mà chỉ cần một trái tim kiên định dũng cảm là được, vậy nhưng, muốn chống lại sự ấm áp dịu dàng, sức nhẫn nại ấy đúng là không phải

người nào cũng làm nổi. Không biết đã là lúc nào, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy phía trước lấp lóa nhập nhòa, phải một lúc lâu sau mới hồi phục thị lực, cánh cửa đá kia, hóa ra đã bị mở ra rồi! Trác Mộc Cường Ba mệt mỏi gục đầu xuống, một cảm giác mệt mỏi xưa nay chưa từng có xâm chiếm khắp cơ thể.

Trác Mộc Cường Ba được Trương Lập và Nhạc Dương khiêng ra khỏi gian nhà đá, chính bản thân gã cũng không thể nào tin nổi, chỉ vì chống lại cơn buồn ngủ mà gã đã tiêu hao hết cả thể lực. Nhìn nét mặt hai người Trương, Nhạc có thể nhận thấy, bọn họ rất thất vọng trước biểu hiện của Trác Mộc Cường Ba. Dưới ánh mặt trời, lạt ma Á La cười tủm tỉm nhìn gã,

cầm đồng hồ tính giờ trong tay nói: “Năm mươi sáu phút, khá lắm, đã là khá lắm rồi.”

Đường Mẫn giúp Trác Mộc Cường Ba lau vết máu trên khóe miệng, xót xa hỏi: “Sao lại đến nông nổi này?” Trác Mộc Cường Ba không trả lời cô, chỉ thầm nghĩ bụng: “Không ngờ chỉ cầm cự được có năm mươi sáu phút, sao cảm giác cứ như đã ở dưới địa ngục mấy năm rồi vậy.”

Gã đột nhiên nhìn thấy ở phía xa xa, Lữ Cánh Nam đang đi ngược lại, bèn hỏi: “Đại sư, giáo quan cũng từng tiếp nhận thử nghiệm tương tự như vậy rồi à?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “À, không có. Đây là một phương pháp chứng nhận tư cách do tôi tự nghĩ ra khi mới bắt đầu mật tu,

vì không được các vị đại sư đồng ý, nên tôi mới gọi nó là một bài kiểm tra thử nghiệm. Ngoài tôi ra, cậu là người đầu tiên thử nghiệm theo cách này.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Vậy năm đó, đại sư cầm cự được bao nhiêu lâu vậy?”

Lạt ma Á La mỉm cười: “Vì lúc ấy tôi đã có tư cách mật tu rồi, đồng thời cũng đã chính thức bắt đầu mật tu, vì vậy thời gian cầm cự phải dài hơn một chút…”

Ông giơ lên ba ngón tay.

“Ba tiếng đồng hồ?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

“Không, ba ngày.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức cảm thấy choáng váng, đầu gục xuống, không còn sức lực ngước lên nữa; gã đã ngủ thiếp

đi rồi.

Lúc Trác Mộc Cường Ba tỉnh lại, trời đã ngả hoàng hôn. Gã trầm ngâm nhớ lại, trời đã ngả hoàng hôn. Gã trầm ngâm nhớ lại, đúng như lạt ma Á La đã nói: “Có một số việc phải cần đến khả năng thiên phú, sức người không thể cưỡng cầu.” Trác Mộc Cường Ba cũng tự biết mình, nếu nói rèn luyện sức mạnh cơ bắp bên ngoài, có lẽ gã có thể đạt tới mức khá, còn mật tu, tư chất của gã chỉ có thể nói là tầm thường, thậm chí thuộc loại thấp, nhưng gã không hề có ý định bỏ cuộc ở đây. Lạt ma Á La vào phòng thăm hỏi: “Cường Ba thiếu gia, giờ cậu có muốn nói gì với tôi không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm.” Gã

ngước nhìn vào mắt lạt ma Á La, gương mặt toát lên vẻ tự tin mà cố chấp: “Tôi muốn thử một lần nữa.”

Lạt ma Á La nghẹn lời, hồi lâu sau mới nói: “Bây giờ, trước tiên cứ học hết các môn học cơ bản đi đã, đây mới là những thứ cậu cần phải học. Nếu sau khi kết thúc lần khảo sát này, nếu Cường Ba thiếu gia vẫn muốn tiến hành mật tu, cậu có thể đến Sắc Lạp tự, thiền phòng số một lẻ chín, tìm Đan Chu đại sư, cứ nói là tôi bảo cậu đến. Đan chu đại sư không thể coi là người giỏi nhất trong những người mật tu, song ông ấy tuyệt đối là người hướng dẫn mật tu giỏi nhất đó.”

Trác Mộc Cường Ba không biết là mừng hay lo, trong lòng thầm cảm kích lạt ma

Á La. Sau đó mấy ngày, bọn họ bắt đầu đợt huấn luyện mang tính chất phục hồi, đồng thời tiếp nhận đợt trị liệu phục hồi thân thể ở bệnh viện trong vòng một tháng, cứ vào các thứ Hai, thứ Tư, thứ Năm, và Chủ Nhật, đều phải đến gặp bác sĩ tâm lý chuyên nghiệp để điều trị phục hồi tâm lý, yêu cầu phải kiên trì nửa năm hoặc thậm chí lâu hơn.

Trong mấy ngày bắt đầu hồi phục, khi mọi người ăn cơm, phát hiện ra Trác Mộc Cường Ba cầm đũa cứ run lẩy bẩy, có lúc gắp thức ăn cũng không gắp nổi. Nhạc Dương tò mò hỏi: “Cường Ba thiếu gia, tay anh bị làm sao vậy?”

Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh trả lời: “Tay bị chuột rút.”

Nhạc Dương lại càng ngạc nhiên hơn, liền hỏi tiếp: “Sao mà lại bị chuột rút được?”

Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ oán hờn, gằn giọng nhá từng chữ một: “Phạt, chép, một, vạn, lần!” Hai người Nhạc Dương, Trương Lập không ngờ lại hân hoan cổ vũ, tỏ ra hết sức vui mừng, còn Trác Mộc Cường Ba thì chỉ biết mếu méo dở khóc dở cười.

Lúc này, ở ngoại ô Philadelphia, có một tòa kiến trúc nguy nga lộng lẫy như lâu đài, đây là một trong rất nhiều nơi ở của Merkin trên đất Mỹ. Cá nhân y tương đối thích nơi này, tất cả nội thất ở đây đều do y đích thân bài trí, nhưng Soares lại hết sức chán ghét, chỗ này quá ư là tối tăm,

không giống như chỗ cho con người ở, mà ngược lại giống một ngôi mộ cổ hơn, thậm chỉ cả gió ở đây cũng lạnh hơn bình thường. Hơn nữa Merkin lại còn mang về đây các thứ y đào được trong mộ cổ và các món đồ tìm được trên thị trường đồ cổ, tất cả bày ở những chỗ nổi bật nhất, khiến nơi này lại càng thêm nặng nề âm khí. Soares tin rằng, những thứ ở trong mộ cổ, vì chôn vùi ở nơi u ám không có ánh mặt trời đã quá lâu, các âm hồn bất tán đều tụ hết cả trên đó, ai giữ các thứ ấy một thời gian dài, rồi thế nào cũng bị nó làm hại. Nhưng để cùng nghiên cứu tấm bản đồ giống như bản đồ Trung Quốc ấy với Merkin, y không thể không dọn đến đây. Bây giờ tòa cung điện lạnh lẽo này có thêm mấy con vật nhỏ đáng

yêu của Soares, lại càng trở nên giống một pháo đài của thầy mo hơn.

Giữa phòng khách đặt một chiếc bàn lớn, trông như bàn bóng bàn, tấm bản đồ cổ để ở giữa, bên cạnh có tờ giấy vẽ bản đồ rộng gần hai mét trải rộng, bên trên đánh dấu chi chít địa danh. Merkin một tay cầm thước một tay cầm bút, chấm chấm vạch vạch bên trên như một kiến trúc sư thực thụ. Trên tấm bản đồ lấy được trong địa cung Maya này vẽ toàn những ký hiệu khiến người ta nhìn mà hoa mắt chóng mặt. Trong mắt Soares, những ký hiệu ấy khá giống với ký hiệu một nét thời cổ đại, hình ngực, hình củ hành, hình thang, hình mũi tên…, đều dùng một nét vẽ nên. Soares nhìn chúng, cảm thấy tối nghĩa

khó hiểu chẳng khác gì những ký hiệu trong địa cung Maya cả. Còn Merkin thì ra bộ trầm tư suy nghĩ rất lung. Soares bèn hỏi: “Đây là cái gì? Tạng văn hả?”

Merkin cắn cắn bút, nói: “Ừm, những ký hiệu này chắc là văn tự, anh xem, đại đa số được sắp xếp rất thẳng thớm, hơn nữa còn có chỗ lặp lại nữa, đây chắc là văn tự rồi. Ngoài ra còn một số khác, nhìn trông như vẽ thứ gì đó, có lẽ là biểu thị ký hiệu hình núi thì phải?”

Soares nghi hoặc: “Anh… anh khẳng định đây là Tạng văn à? Hình như tôi chưa thấy loại Tạng văn này bao giờ.”

Merkin nói: “Chuyện này không có gì là lạ, Tạng văn anh chưa từng nhìn thấy thì nhiều lắm. Tạng văn phát triển từ hơn

ngàn năm trước, nếu tính từ tiếng Mã Nhĩ của Tượng Hùng thì cũng cả hai ngàn năm rồi, thời kỳ khác nhau, giáo phái khác nhau, đều có những kiểu chữ khác nhau. Cùng là tiếng Tạng, nhưng cũng có đến hơn trăm kiểu chữ, có những kiểu hoàn toàn khác nhau, không thể dùng thay cho nhau được.”

Sắc mặt Soares sa sầm, muốn khó coi bao nhiêu thì có bấy nhiêu. Y chỉ vào bản đồ, hỏi: “Có hơn trăm kiểu chữ? Anh, anh biết được mấy kiểu? Còn nữa, trong đám ký hiệu này, anh có phân biệt được đâu là văn tự, đâu là hình vẽ không?” Soares hiểu rõ, nếu không biết, một văn tự cổ hoàn toàn có thể trở thành thứ mật mã tương đối phức tạp; bằng như

chỉ biết được dăm ba ký hiệu mà muốn khám phá văn tự, e còn khó hơn cả lên trời nữa.

Merkin chớp chớp mắt, nói: “Không sao, chúng ta có chuyên gia rồi…” Y dụi dụi, quả là đã rối hết cả mắt.

Bí mật về Sáng chế thần của người Inca

Một tháng sau, chính phủ lại có hoạt động khảo sát khoa học khác, Ngải Lực Khắc phải trở về đoàn của nhà nước. Buổi từ biệt, mọi người tụ tập lại một chỗ, lưu luyến không rời. Sau bữa cơm, ai nấy trở về đi ngủ, Trác Mộc Cường Ba lại ra chỗ gã và Ngải Lực Khắc lần đầu tiên nói chuyện. Sao trời vẫn long lanh như thế, Ngải Lực Khắc vẫn đứng sừng sững trong cơn gió se se lạnh, nhìn

ánh đèn doanh trại lập lòe phía xa xa.

“Anh cũng ở đây hả, anh Mao Lạp.” Trác Mộc Cường Ba nói.

Ngải Lực Khắc khẽ thở dài: “Phải, ở với nhau lâu như vậy, đột nhiên phải đi, thế nào thì cũng thấy hơi quyến luyến. Có điều tôi cũng phải đi, những thứ có thể dạy tôi đã dạy hết cho mọi người rồi, con đường còn lại, mọi người phải dựa vào mình tự đi thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cám ơn anh, cám ơn anh đã dạy cho chúng tôi rất nhiều điều bổ ích.”

Ngải Lực Khắc ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba ra chỗ cái đôn đá phía trước, hai người sánh vai ngồi xuống. Chỉ nghe Ngải Lực Khắc nói: “Cường Ba thiếu

gia, ở chung một thời gian dài như vậy, tôi cảm thấy, thứ anh thực sự muốn tìm kiếm, dường như không chỉ có Tạng ngao thôi đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, tại sao anh lại nghĩ thế?”

Ngải Lực Khắc đáp: “Anh là người khắc khổ nhất trong các học viên huấn luyện đặc biệt lần này, anh rất nỗ lực, thậm chí có thể nói là liều mạng. Mỗi khi hoàn thành một bài huấn luyện, trong mắt anh lại toát lên vẻ mừng rỡ vô cùng, nhưng đồng thời cũng thoáng hiện ra vẻ u uất, có chuyện gì đó anh tự trách mình, có phải không? Vì vậy, có lúc tôi nghĩ, hình như anh không thực sự muốn tìm kiếm chó ngao Tây Tạng, mà chỉ coi việc tìm

kiếm ấy như một cơ hội, một hy vọng. Nếu tìm được Ngao vương… liệu đó có phải là anh đang tự ám thị mình rằng như vậy thì sẽ có hy vọng tìm thấy thứ anh thực sự muốn tìm hay không?”

Những lời của Ngải Lực Khắc dường như đã mở ra một cánh cửa phủ đầy bụi bặm. Sắc mặt Trác Mộc Cường Ba tái đi, toàn thân lạnh toát, trong lòng chấn động: “Là vậy sao? Lẽ nào mình thật sự nghĩ như vậy? Thật sự là như vậy hay sao?”

Ngải Lực Khắc đứng lên nói: “Cường Ba thiếu gia, anh nên hiểu rằng, điều quan trọng nhất trong đời người, chính là biết mình muốn gì. Anh là người có mục đích, vì thế cuộc sống của anh phong phú diệu

kỳ hơn những người khác. Là một người làm công tác khảo sát khoa học nhiều năm, tôi nghĩ, con đường tìm tòi này là một con đường vĩnh viễn không có điểm dừng. Trên con đường ấy, anh có thể không ngừng học hỏi và thu hoạch. Lâu dần lâu dần anh sẽ phát hiện ra, nó không hề khô khan vô vị chút nào, bởi vì niềm vui nó mang đến cho anh nằm ở sâu thẳm trong lòng. Tôi nghĩ, đời người cũng chỉ có thế mà thôi, không ngừng tìm tòi và phát hiện, tìm kiếm những thứ mình muốn tìm." Ngải Lực Khắc vỗ vỗ lên vai Trác Mộc Cường Ba, thở dài đầy ý nghĩa, "Thực ra, tôi cảm thấy Cường Ba thiếu gia rất hợp với công tác khảo sát khoa học đấy, anh có nghị lực bền bỉ mà người thường không thể có, hơn nữa, khả

năng nhìn thấu suốt của anh mạnh hơn người bình thường rất nhiều, chỉ cần anh nghĩ đến, nhất định là sẽ có phát hiện gì đó. Vấn đề là, bây giờ anh vẫn chưa chịu nghĩ ngợi suy tính nhiều hơn, mà thích đơn giản hóa sự việc đi. Nhưng tôi nghĩ, rồi sẽ có một ngày anh tỉnh ngộ ra thôi."

Nhìn theo cái bóng của Ngải Lực Khắc, Trác Mộc Cường Ba thần người ra giữa bãi đất trống. Ngày hôm nay, phảng phất như tan vào làn gió se lạnh, mỗi câu nói của Ngải Lực Khắc đều đáng cho gã suy nghĩ cả. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, đêm nay lại là một đêm không ngủ nữa rồi.

Dường như để quên đi những lời Ngải Lực Khắc nói, Trác Mộc Cường Ba lại

quay trở về phòng của mình trong doanh trại. Từ khi bọn họ lấy được một phần tư liệu kia, cả tháng nay gã đã nghiên cứu không ngừng. Ban đầu Trác Mộc Cường Ba định để Trương Lập, Nhạc Dương, thêm cả Mẫn Mẫn và giáo sư, năm người bọn họ cùng tập trung nghiên cứu, nhưng hai tên láu báu Trương Lập và Nhạc Dương vừa thấy tập tư liệu dày bịch đã kêu đau đầu ầm ĩ, chỉ có Mẫn Mẫn là hết sức chăm chỉ cẩn thận giúp giáo sư Phương Tân phân loại và chỉnh lý.

Vì trước khi đi châu Mỹ giáo sư Phương Tân đã nghiên cứu về nền văn minh Maya, thêm nữa ông cũng nói, rèn sắt phải rèn lúc nóng, đặc biệt là vị thần đi lại giữa thế gian mà Trác Mộc Cường Ba

nhắc đến kia đã làm cho giáo sư hết sức chú ý, vì vậy, bọn họ quyết định bắt đầu tra xét từ mối quan hệ giữa người Kukuer và vị sứ giả kia.

Chẳng ngờ phần liên quan đến Maya trong tập tư liệu rất ít. Theo như Nhạc Dương phân tích thì có hai nguyên nhân: thứ nhất vì nhà nước cũng mới diễn dịch được Cổ Cách kim thư mà biết sứ giả có quan hệ với châu Mỹ, trước đó chưa có đủ những tư liệu liên quan, vì vậy nên chuẩn bị chưa đầy đủ; thứ hai là ở trong tổ chuyên gia, số chuyên về Maya ít thê thảm, mà thậm chí đã thực có chuyên gia về Maya chưa cũng là vấn đề nữa, đương nhiên là không thể chuẩn bị ra được bao nhiêu tư liệu chính xác và đầy đủ. Nhưng

nhờ giáo sư Phương Tân thông qua bạn bè, hoặc lên mạng liên hệ với một số chuyên gia về Maya của nước ngoài, họ tìm được rất nhiều thông tin bất ngờ từ nhiều con đường khác nhau.

Có điều những tư liệu ấy, ngược lại còn khiến cả mấy người càng thêm nghi hoặc. Chủ yếu có ba điểm, trước tiên là vị trí địa lý, người Kukuer ở cách bán đảo Yucatan là trung tâm của nền văn minh Maya quá xa, nhưng thôn làng và tòa Bạch thành do tổ tiên họ xây nên, trăm phần trăm chính là kiến trúc điển hình của nền văn minh Maya. Không nghi ngờ gì nữa, đó chính là nền văn minh từng có thời kỳ huy hoàng khiến cả thế giới phải chấn động, văn minh Maya. Tại sao

người Kukuer lại đi tới đó, đi như thế nào, nền văn minh của họ từng huy hoàng tới mức nào, tại sao lại tàn lụi như vậy?
Kế đó là tập tục nuôi chó. Nền văn minh Maya dường như cũng sùng bái chó. Người Kukuer có thần Chó, nhưng chuyện chó sau khi chết được hợp táng với chủ nhân thì cả nhóm không tra cứu được trong các tư liệu khác về văn minh này. Ngay cả người Inca cũng không có tập tục nào tương tự.
Điểm cuối cùng, chính là vị thần Yinawea kia. Đây chính là điều khiến người ta kỳ quái nhất ở người Kukuer, bởi vì Yinawea không phải là thần của người Maya, mà của người Inca. Nhưng nếu nói vì ở gần nhau mà văn minh Inca

và văn minh Maya của người Kukuer pha trộn, thì lại không tìm thấy bất cứ dấu vết nào khác của các vị thần Inca ở chỗ người Kukuer. Ngoài ra còn rất nhiều nghi vấn nhỏ khác, mà câu trả lời phụ thuộc vào hai việc. Thứ nhất phải dịch được minh văn (chữ khắc trên đồ vật, bia đá) của người Maya. Việc này giáo sư Phương Tân sẽ nghĩ cách nhờ chuyên gia trong và ngoài nước giúp đỡ. Thứ hai, quan trọng hơn là làm thế nào để Trác Mộc Cường Ba nhớ lại được bài sử ca của Babatou. Điều này thì đã làm khó gã, đếm đi đếm lại gã cũng chỉ nhớ có mỗi hai câu, nhiều hơn đành lắc đầu chịu chết.

Việc thứ nhất phạm vi liên quan quá

rộng, việc thứ hai kết quả thu được quá ít ỏi, vì vậy bọn họ tập trung vào một hướng mới. Trong tư liệu còn nhắc đến việc sứ giả sang châu Mỹ, nên giáo sư Phương Tân cho rằng hướng thứ ba này e còn quan trọng hơn. Xác minh được vị sứ giả kia rốt cuộc có đặt chân tới châu Mỹ hay không, mục đích đến đó là gì, các phát hiện này có giá trị rất quan trọng đối với việc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Trong quá trình tra cứu tư liệu, họ phát hiện ra Sáng chế thần của người Inca. Vị này có rất nhiều tên, hơn nữa bộ lạc thiểu số nào cũng tin rằng tên của bộ lạc mình gọi mới chính là tên thật của vị thần đi khắp nơi thế gian ấy. Những cái tên Viracocha, hay Huiracocha, hay như Sean gọi là

Wiraqutra và Yinawea của người Kukuer đều chỉ là phát âm hơi khác nhau một chút, ngoài ra còn có những cái tên nghe khác hẳn nhau như Halacocha, Kaen Sisi, Susuba, Chakalakapi, Yla…

"Cường Ba thiếu gia, có phát hiện mới," vừa thấy Trác Mộc Cường Ba quay lại, Nhạc Dương đã hoan hỉ báo cáo. "Là tôi phát hiện ra đấy nhé, lịch sử của cái nền văn Maya và văn minh Inca này, và cả của người Kukuer nữa, có một giai đoạn trùng hợp cực kỳ luôn."

"Ô, là chuyện gì vậy?" Trác Mộc Cường Ba quay sang nhìn giáo sư Phương Tân. Ông mỉm cười nói: "Nhạc Dương phát hiện ra, để cậu ấy nói đi."

Nhạc Dương nói: "Anh xem, bây giờ hầu

hết mọi người đều cho rằng nền văn minh Maya ở châu Mỹ đại khái là phát triển đến cuối thế kỷ thứ chín thì đột nhiên đi từ phồn thịnh đến diệt vong. Chứng cứ rõ ràng nhất của luận điểm này chính là một tấm bia kỷ niên có khắc thời gian là năm 899 phát hiện ra gần đây nhất. Trong khoảng thời gian ấy, tất cả các thành trì lớn đều ngừng xây dựng, hơn nữa còn phát hiện ra vết tích của nhiều trận đồ sát lớn, có nhà khảo cổ học đã chỉ ra đây có lẽ là chiến tranh bùng nổ trên diện lớn. Còn bài sử ca của người Kukuer không phải cũng nói, chiến tranh ở phương Bắc làm tổ tiên của họ phải chạy về phương Nam hay sao? Nếu Cường Ba thiếu gia nhớ không nhầm, thì bốn năm katun bằng tám mười năm lịch của chúng ta, đại khái

bọn họ đã đi được chừng ấy thời gian, bọn họ đến nơi và xây dựng Bạch thành đại khái vào khoảng cuối thế kỷ thứ mười. Mà trên thực tế, chính trong thời gian này đế quốc Inca từ một bộ lạc nguyên thủy không có bất cứ ghi chép gì trong lịch sử bỗng đột nhiên trở nên phồn thịnh. Đối với vị hoàng đế Manco Cápac của đế quốc Inca, đến tận bây giờ người ta vẫn còn tranh luận, có người nói khoảng chừng năm 1200 ông ta mới bắt đầu xây dựng một quốc gia lớn mạnh, cũng có người nói khoảng năm 1000 ông ta đã bắt đầu biến Inca thành một đế quốc hùng cường. Tôi phát hiện ra chỗ này có một điểm nghi vấn, chính là vua Inca thứ nhất và vua Inca thứ tám dùng

chung một tên, có lẽ đây là lý do gây ra hai trăm năm sai biệt này. Tôi thì tán đồng quan điểm đầu tiên, bởi vì ở đây có một vấn đề, văn minh của người Inca và người Maya không giống nhau, không phải là tích lũy phát triển dần dần, mà đột nhiên rơi từ trên trời xuống. Trong thần thoại truyền thuyết của bọn họ cũng miêu tả đúng như vậy. Tổ tiên của người Inca khi ấy vẫn đang trong tình trạng hỗn loạn mông muội, ăn lông ở lỗ, hàng ngày cứ trời sáng là lại tỏa ra khắp núi rừng tìm kiếm thức ăn. Và thần Yinawea (tức Viracocha) đã đến nhân gian, dạy cho họ tất cả mọi điều. Cũng trong thời kỳ này, vị thần Yinawea đó, cũng đến làm khách ở chỗ người Kukuer, chính là vị Yinawea đã nhắc nhở bọn họ ấy, chỉ tiếc

là Cường Ba thiếu gia không nhớ được nội dung khúc giữa, bằng không, chúng ta đã liên hệ các sự kiện này với nhau được rồi. Thế nào, đoạn lịch sử này được chắp vá lại cũng hoàn chỉnh ra phết phải không?”

Đường Mẫn ngẩng lên khỏi đống sách vở, vuốt qua loa mái tóc rối, bổ sung thêm: “Thực ra Nhạc Dương chưa nói vào trọng điểm, kết quả nghiên cứu của bọn em là, nền văn minh Maya đột nhiên tiêu vong vào khoảng thế kỷ thứ mười. Sự thực là khi người Tây Ban Nha đến châu Mỹ, những người Maya đó đã quên mất nền văn minh của tổ tiên mình mà đang sống cuộc sống của người nguyên thủy rồi. Còn nền văn minh Inca thì đột

ngột nổi lên từ thế kỷ thứ mười. Trước thời gian đó, lịch sử của họ gần như là không thể nào khảo cứu được. Vì vậy những tri thức văn minh của thời kỳ này thành ra rất giống như người ngoài hành tinh đã dạy cho bọn họ. Dựa theo thần thoại và truyền thuyết của người Inca, thần Viracocha là một nhân vĩ đại gần như Thần Nông của Trung Quốc chúng ta vậy, ngài đã đến Nam Mỹ vào thời điểm đó, đồng thời để lại thần tích ở khắp nơi trên đại lục.”

Nhìn cặp mắt vằn lên những tia máu của Đường Mẫn, Trác Mộc Cường Ba lấy làm áy náy không yên. Gã từng khuyên Mẫn Mẫn đừng lao tâm quá sức, giờ họ vẫn còn đang trong thời kỳ hồi phục, cần

phải chú ý đến sức khỏe của mình trước nhất, nhưng Đường Mẫn đã trả lời: “Sức em yếu, lúc lên đường không thể giúp gì cho mọi người, nhưng tra cứu tư liệu thì em vẫn làm được. Với lại, cả giáo sư cũng không nghỉ ngơi, em trẻ hơn ông nhiều, nói gì thì em cũng học qua lớp y tá rồi mà…”

Trác Mộc Cường Ba cười cười, nói: “Theo như mọi người nói, vậy thì vị thần Yinawea kia, chính là sứ giả Tây Tạng của chúng ta vượt biển đến Nam Mỹ rồi.”

“Chẳng lẽ lại không à?” Nhạc Dương vội nói: “Anh xem những đoạn miêu tả về thần Viracocha đi: có một đám tín đồ trung thành luôn đi theo ngài, còn có một

con mãnh thú kỳ lạ lúc nào cũng ở bên cạnh ngài, mãnh thú có đầu lớn, bốn chân như sư tử… Cường Ba thiếu gia, đây rõ ràng chính là hộ vệ của Cổ Cách và Chiến ngao còn gì.”

Trác Mộc Cường Ba cười khẽ: “Vậy người Tây Ban Nha đã miêu tả vị thần này như thế nào? Những gì họ nói có liên quan chút gì đến Tạng tộc đâu, trong ghi chép của họ thì thần Viracocha phải là người châu u có làn da trắng bóc, sống mũi cao, tóc xanh, hơn nữa còn có thuyết còn cho rằng, thần Viracocha rất giống với Thánh tông đồ Bartholomew(1) và Thánh Thomas, cậu giải thích thế nào đây?”

“Tôi cho rằng Nhạc Dương nói không sai

đâu.” Lúc này, giáo sư Phương Tân mới đứng lên nói, “Chớ quên câu danh ngôn này, lịch sử do kẻ chiến thắng viết nên, người Tây Ban Nha miêu tả thần Viracocha giống như Thượng đế người da trắng, đó là vì họ là những kẻ xâm lược đầu tiên chinh phục nền văn minh Inca, nhưng sự thực thì, chúng ta có thể tìm thấy rất nhiều sơ hở trong những chi tiết nhỏ nhặt này. Chẳng hạn, về tượng thần Viracocha, người Tây Ban Nhà đã miêu tả thế này, ‘Thân hình ngài cao lớn, râu dài hơn một gang tay, áo dài rộng rãi, dạng như áo bành tô hoặc áo cha xứ, phủ kín hai chân. Tượng thần dắt theo một con dị thú, dáng hình kỳ lạ xưa nay chưa từng thấy bao giờ, bốn chân như chân sư tử; bức tượng thần này rất giống với hình

tượng Thánh tông đồ của chúng ta (người Tây Ban Nha), nói một cách chính xác thì giống với Thánh tông đồ Bartholomew, bởi vì trong hình tượng của thành có ma quỷ bám dưới chân, mà thần Viracocha này thì lại dắt theo một con dị thú chưa ai trông thấy bao giờ.’ Lạ một điều là những bức tượng thần và các kiến trúc này đã bị người Tây Ban Nha phá hoại hết, nghe đâu là để triệt để tiêu diệt tín ngưỡng của người Inca, sau đó truyền bá đạo Cơ Đốc. Nếu vị thần đó rất giống với Thánh tông đồ của họ, vậy thì đây có thể nói là thần tích hết sức có lợi cho việc cho việc truyền giáo, cớ sao phải hủy đi làm gì? Còn nữa, một nguyên nhân rất quan trọng khiến người Tây Ban

Nha cho rằng vị thần đi lại chốn thế tục này là một tín đồ Cơ Đốc giáo, chính là vì họ tìm thấy rất nhiều chứ thập trong các điện thờ thần Viracocha, họ cho rằng đây là dấu tích thần lưu lại khi truyền bá giáo lý Cơ Đốc, chỉ có điều kỹ thuật thủ công người bản địa quá tệ, chữ thập nào cũng bị vặn vẹo không ngay ngắn. Cậu xem thử những chữ thập mà họ phát hiện coi, đây là hình chụp vật thực mà Chính phủ Peru còn lưu giữ đấy."

Trác Mộc Cường Ba ngó vào màn hình máy tính của giáo sư Phương Tân, chữ thập ngoặc đó rõ ràng là lệch sang một phía, gã kinh ngạc kêu lên: "Đây là… chứ Vạn ngược mà!"

Giáo sư Phương Tân cười cười: "Đây là

ký hiệu ‘ung trọng’, tít nhất thì so với chữ thập, cái vật này giống ký hiệu ‘ung trọng’ hơn đúng không. Nếu cái này vẫn chưa nói lên điều gì, cậu xem thêm cái này nữa, đây cũng là vật Chính phủ Peru cất giữ, là dao phẫu thuật hình chữ ‘T’ của nền văn minh Inca, nghe nói thuật mổ đầu của người Inca hết sức tiên tiến, cậu xem thêm tấm ảnh này đi…”

Trên màn hình hiện ra hai tấm ảnh đen trắng đặt cạnh nhau, con dao hình chữ ‘T’ trong hai tấm ảnh, ngoài kích cỡ và độ nét ra thì gần như là giống y hệt, Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc hỏi: “Đây là…”

Giáo sư Phương Tân giải thích: “Trong tấm ảnh này là dụng cụ phẫu thuật đã

được sử dụng ở Tây Tạng cổ từ hơn một nghìn năm trước, giờ được cất giữ trong Bố Đạt La cung. Thực tế là một bộ dụng cụ phẫu thuật hoàn chỉnh nghe đâu có hơn một trăm loại dao khác nhau, đây chỉ là một trong số đó. Mặc dù tôi không hiểu biết nhiều lắm về kỹ thuật y học của Tây Tạng cổ đại, nhưng nhìn những dụng cụ phẫu thuật này, có thể thấy thành tựu y học thời ấy không hề đơn giản. Còn y học phương Tây lúc ấy thì sao? Bọn họ bị tôn giáo đè nén áp bức, trải qua hơn một ngàn năm trong bóng tối, y học châu u phải mãi đến thời kỳ Phục hưng thế kỷ mười lăm, mười sáu mới bắt đầu phục hồi và phát triển.”

Đến giờ Trác Mộc Cường Ba mới bắt

đầu nghiêm túc để ý. Gã nhìn chằm chằm vào hai cái gọi là dao phẫu thuật trên màn hình. Gã không hề biết Tây Tạng thời xưa rốt cuộc có kỹ thuật chữa bệnh gì, nhưng hai con dao này quả thực là rất giống nhau. Chỉ nghe giáo sư Phương Tân ở bên cạnh chậm rãi nói tiếp: "Thực ra, chúng ta còn có thể tìm thấy một số đầu mối trong truyện thần thoại nữa. Thần tích của vị thần vĩ đại này được lưu lại trong rất nhiều phiên bản truyện thần thoại khác nhau, mà phổ biến nhất là sự tích thần Viracocha có thể thao túng ngọn lửa. Ngài gần như có thể triệu ra ngọn lửa bất cứ lúc nào, bất cứ ở nơi đâu, cậu xem đi, ở đây có một câu chuyện thần thoại kể thế này…"

Trác Mộc Cường Ba nhìn tư liệu giáo sư Phương Tân vừa cho hiện lên màn hình máy tính, đây là một bản ghi chép của người Tây Ban Nha, bên cạnh có bản dịch: “Một hôm, ngài đến một ngôi làng nhỏ tên là Kacha ở vùng Kanashu… Những người sống quanh đó chống đối ngài, đồng thời uy hiếp sẽ dùng đá đập chết. Bọn họ thấy ngài quỳ xuống, giơ hai tay lên trời, dường như đang cầu xin đấng Cao xanh cứu mình thoát khỏi hiểm nguy. Người Anh điêng kể rằng, đúng vào lúc ấy, họ trông thấy một quầng lửa từ trên trời giáng xuống, vây xung quanh họ. Tất thảy đều sợ run bắn, chạy đến trước mặt người họ vừa muốn giết hại, cầu xin được khoan dung tha thứ… Ngài

liền ra lệnh một tiếng, lửa trời lập tức tắt ngúm.”

Giáo sư Phương Tân ngước mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba: “Có rất nhiều miêu tả tương tự như vậy ở các phiên bản khác nhau. Có thể nói vị thần vĩ đại này điều khiển ngọn lửa vô cùng tài tình. Nhưng nếu nghĩ theo một hướng khác, chúng ta không tin là có thần linh, nếu nói đó không phải là thần tích, vậy thì có thể là gì chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nghiêng nghiêng đầu, phải nghĩ ngợi một lúc mới hiểu ra, kinh ngạc kêu lên: “Thuốc súng, thuốc súng!”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Đúng vậy, phải biết là, đến thế kỷ mười hai,

mười ba, kỹ thuật chế tạo thuốc súng mới được người Ả rập truyền bá đến phương Tây, khi vị thần vĩ đại kia đặt chân lên đại lục châu Mỹ, người phương Tây còn chưa biết thuốc súng là cái gì nữa cơ. Mà lúc ấy kỹ thuật chế thuốc súng đã được Văn Thành công chúa truyền đến Tây Tạng hơn một trăm năm rồi, hoàn toàn có thể được cải tiến mà biến thành kỳ tích trong tay vị thần kia. Ngoài ra còn một số chứng tích thần thoại khác nữa. Chẳng hạn, người Inca khăng khăng nói rằng, vị thần vĩ đại đã dạy họ viết chữ, chỉ là sau này quên đi mất thôi, tổ tiên của họ cũng từng viết chữ lên lá cây và vỏ cây, nhưng kết quả cũng giống như các di sản văn hiến của Maya, toàn bộ đều bị giáo sĩ Tây Ban Nha cho một mồi

lửa đốt sạch sẽ. Khi ấy ở phương Tây dùng phương thức viết chữ lên cuộn da dê, còn loại phương thức giản tiện viết lên vỏ cây là cây này mặc dù không phải khởi nguồn từ Tây Tạng, nhưng lúc ấy đang rất thịnh hành ở Tây Tạng chúng ta.”

Trác Mộc Cường Ba lại thêm một phen kinh ngạc nữa: “Bối diệp kinh!” Đó là phương thức sao chép từ Ấn Độ truyền qua, kinh văn được chép lên lá cây và vỏ cây. Phương thức này được một số tôn giáo bảo tồn, vẫn còn sử dụng mãi đến tận thế kỷ mười sáu, thậm chí là đến ngày nay ở một số nơi.

“Còn nữa, từ phương thức sinh hoạt và tập tục của cư dân, chúng ta cũng có thể

nhận ra mối quan hệ giữa họ với Tây Tạng. Tôi nghĩ chắc cậu cũng chưa quên lễ tế và những chi tiết trong cung cách sinh hoạt của người Kukuer đúng không. Thực tế là, hầu hết các dân tộc ở châu Mỹ đều sùng bái linh vật, đều thờ cúng những tảng đá màu trắng…” Trác Mộc Cường Ba đương nhiên không thể nào quên được, những ngày sống ở làng của người Kukuer là những ngày gã nhớ rõ nhất.

“Phải rồi, còn cái kia nữa, giáo sư, cho Cường Ba thiếu gia xem đi.” Nhạc Dương sực nhớ ra điều gì đó, liền kêu lên. Nhìn Trác Mộc Cường Ba đang ngẩn người ra, anh chàng và Đường Mẫn cùng mỉm cười, dường như đã tìm thấy tư liệu

gì đó rất đặc biệt. Chỉ thấy giáo sư Phương Tân click chuột một cái, trên màn hình máy tính liền xuất hiện một bức họa vẽ hình chiến sĩ Anh điêng, đầu cắm lông chim ưng, mặc tô đỏ thẫm, chỉ có điều phục sức không giống người Anh điêng lắm, trước ngực đeo vòng cổ bằng lam ngọc, tay cầm một thứ vũ khí kỳ dị, bên dưới dường như có ngựa, nhưng đã bị hỏng mất, hơn nữa ngoài diềm bức họa này đen kịt, như có dấu vết bị đốt cháy vậy.

“Cường Ba thiếu gia. Cậu nghĩ bức bích họa này ở đâu ra vậy?” Dường như muốn đánh đố Trác Mộc Cường Ba, Nhạc Dương không đợi giáo sư Phương Tân lên tiếng, đã nhanh nhảu hỏi trước.

“Đây… đây không phải người Anh điêng sao?” Trác Mộc Cường Ba đáp, dù sao thì gã cũng trông thấy nhiều lần trên tivi rồi.

“Ha ha.” Dường như biết Trác Mộc Cường Ba sẽ trả lời sai, Nhạc Dương cười cười nói, “Quả nhiên đúng như tôi nghĩ.”

Giáo sư Phương Tân ở bên cạnh mỉm cười: “Đây là bích họa trong Bố Đạt La cung.”

“Bố… Bố, Bố Đạt La cung!” Trác Mộc Cường Ba đờ người ra.

“Cậu cũng biết Bố Đạt La cung từng bị ngọn lửa chiến tranh hủy hoại hai lần, bức bích họa này chính là đào lên được trong đống hoang phế khi trùng tu Bố Đạt

La cung lần thứ hai. Bức vẽ này, là chiến binh Thổ Phồn cổ đại.” Nhìn Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn đờ đẫn, giáo sư Phương Tân lại bổ sung, “tấm ảnh này do tổ chuyên gia cung cấp, tuyệt đối có thể tin tưởng được. Hơn nữa trong các sách sử cũng viết rất rõ ràng rồi, chiến binh Thổ Phồn cổ đại thích dùng màu đỏ sẫm bôi mặt, thích cắm lông chim ưng lên đầu để tỏ uy võ, đây mới là dáng vẻ nguyên bản của họ. Khi Văn Thành công chúa vào đất Tạng còn bị dáng vẻ này của họ dọa cho khóc toáng lên. Đường thư viết là công chúa không thích, làm Tán thổ phải ra lệnh thay đổi; về sau khi trùng tu Bố Đạt La cung, chiến sĩ Thổ Phồn trên bích họa đều mặc áo giáp, lông chim cũng cắm trên mũ giáp, nhìn bề ngoài

trông như binh sĩ nhà Đường vậy.”

1. Hay còn gọi là Thánh Nathanael, một trong 12 tông đồ của Jesus.

Chiến huy

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra mất cả phút đồng hồ mới tỉnh táo trở lại, vội hỏi ngay: “Đây, đây chính là chiến binh Thổ Phồn, có, có phải Đạo quân Ánh sáng không?”

“Ừm, chắc là không phải đâu, Đạo quân Ánh sáng mà lạt ma Á La nói bí ẩn như vậy, chắc là không xuất hiện trên những nơi công chúng đều thấy như là bích họa đâu.” Giáo sư Phương Tân giải thích, rồi nói tiếp, “À, phải rồi, chúng ta bỏ quên đi mất, chính là ở trong lăng tẩm của quốc vương dưới địa cung Maya ấy…”

Giáo sư vừa nói, vừa cho hiện lên các tư liệu chụp được dưới địa cung. Rất nhanh chóng, màn hình dừng lại ở hình ảnh cánh cửa đá hình tam giác. Bức phù điêu trên cửa đá kia, là một người dắt con quái thú. Lúc đó không ai chú ý đến, nhưng bây giờ, khi đã biết đến thần Viracocha và quái thú ngài dắt theo, biết đến sứ giả vượt đường xa sang tận châu Mỹ và chiến ngao của ông ta, tất cả những thứ này, đều đã thành ra khác hẳn rồi.

Vị thần vĩ đại này không hề mặc trang phục ẩn sĩ như tông đồ trong truyền thuyết, mà chỉ khoát một chiếc áo choàng rộng thùng thình bên ngoài, không hoàn toàn giống với Tạng bào ngày nay. Ngài có râu rậm, có điều nếu là một người đã

vượt qua Thái Bình Dương, hình dong như vậy cũng có thể coi là tinh thần quắc thước lắm rồi. Quan trọng nhất chính là, hình người trên bức phù điêu này tuyệt đối không giống người Tây Ban Nha miêu tả. Cái gì mà người da trắng mũi cao, trán cao, mắt sâu? Nhìn bức họa này, ngài giống với một người Trung Á nhiều hơn. Rất hiển nhiên, lúc ấy các nghệ nhân điêu khắc người Maya vẫn chưa làm đạt đến trình độ hoàn mỹ, thể hiện cả hình vóc lẫn thần thái.

Còn một chi tiết nữa là quái thú trong tay thần. Đích thực, lúc ấy nó không thu hút được sự chú ý của Trác Mộc Cường Ba, bởi vì quả là nó không giống với chó ngao Tây Tạng cho lắm. Nhìn kỹ lại, nó

còn giống với kỳ lân trong truyền thuyết của Trung Quốc cổ đại hoặc sư tử Trung Quốc hơn nhiều. Đầu con quái thú này hơi vuông, hai mắt lồi hẳn ra ngoài, miệng gần như chiếm đến một nửa cái đầu, trong miệng lởm chởm răng nanh sắc nhọn, so sánh ra thì tai và mũi đều không rõ ràng lắm. Người thợ thủ công không tạc quái thú có bộ lông dài giống chó ngao Tây Tạng ngày nay, nhưng bộ da lông giống như áo bó sát mình kia lại càng làm nổi đường nét thân thể của nó. Phương pháp điêu khắc này khiến người thợ đương nhiên tốn công sức nhiều hơn. Tất cả, những cơ thịt chắc nịch như trâu bò, đường cong ưu mỹ như báo săn, đều được thể hiện kỹ càng vô kể. Con quái thú đứng bên cạnh, cao chừng ngang

hông người, nói bốn chân như chân sư tử thật không sai chút nào, dưới bàn tay gọt giũa khéo léo của người thợ, trông có cảm giác như bất cứ lúc nào nó cũng có thể đằng vân giá vũ vút lên trời vậy.

Trác Mộc Cường Ba không sao kiềm chế nổi cho ngón tay khỏi run lên bần bật, đây chính là chiến ngao hay sao? Chiến ngao trong truyền thuyết đó sao?

Nhạc Dương ngồi bên cạnh cũng bình luận: “Hình khắc này nhìn thế nào cũng không giống người da trắng đúng không? Đúng không, giáo sư?”

Trác Mộc Cường Ba định thần lại, hỏi tiếp: “Còn thời gian, có trùng hợp với thời gian trong lịch sử Cổ Cách không?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đây cũng

chính là việc chúng ta đang phải kiểm chứng. Trong các tư liệu chúng ta có được thì tư liệu liên quan đến Cổ Cách là nhiều nhất, vì vậy tôi dự định thời gian tới đây, tạm thời gác vấn đề lịch sử di cư và thói quên nuôi chó của bộ tộc Kukuer sang một bên, chú trọng nghiên cứu lịch sử Cổ Cách. Xét cho cùng thì Tây Tạng cũng là nơi chúng ta cần tra xét. Liên quan đến vị thần này, chúng tôi còn tra được khá nhiều tư liệu nữa, đều hoàn toàn có thể đi đến kết luận rằng ngài ấy liên quan đến Tây Tạng hoặc có thể nói là văn minh Trung Nguyên, chẳng hạn như cơ quan công trình học, y học, chăn nuôi gia súc, thuật luyện kim. Tư liệu đều ở đây, cậu có thể tự xem lấy cũng được.”

Màn hình máy tính bắt đầu ùn ùn xuất hiện các loại bút tích và văn bản chép tay. Mỗi đoạn chép tay đều là những mẩu thần thoại Inca khác nhau…

“Tai họa khủng khiếp tựa đại hồng thủy nhấn chìm cả mặt đất, vầng dương biến mất, thế giới chìm vào bóng đêm. Đất trời đại loạn, con người sống giữa hỗn mang, ở mình trần như loài dã nhân. Ngoài các hang núi, bọn họ không còn bất cứ chốn nào dung thân. Hàng ngày họ bò ra khỏi hang động, tản đi khắp vùng núi rừng tìm kiếm thức ăn. Đúng lúc ấy, đột nhiên có một người từ phương Nam xuất hiện, thân hình cao lớn, trang trọng mà uy nghiêm, pháp lực vô cùng, có thể biến núi non thành sông suối, giữa sông

suối dựng núi dựng non…

“Viracocha thay đổi tất cả. Ngài khai sáng ra một thời đại hoàng kim kéo dài bền vững để con cháu đời đời mãi ghi ơn. Không chỉ có vậy, tất cả truyền thuyết đều nhất trí cho rằng, ngài mang trái tim trách trời thương dân mà thực hiện sứ mệnh truyền bá văn minh của mình, trừ khi gặp phải trường hợp vạn bất đắc dĩ, bằng không ngài tuyệt đối không dùng đến võ lực. Ngài dẫn dắt từng bước, dốc sức thực hiện, truyền thụ tri thức và kỹ năng cho trăm họ, cho họ một cuộc sống văn minh giàu có. Đặc biệt không thể nào quên là ngài đã mang đến cho Peru các kỹ năng trị bệnh, thuật luyện kim, canh nông, chăn nuôi gia súc, văn tự (người

Inca nói thần Viracocha từng dạy họ, nhưng đời sau đã quên mất). Ngài còn dạy cho bọn họ nguyên lý kiến trúc và công trình…

“Người này đi từ Nam đến Bắc, dọc đường không ngừng sáng tạo ra các kỳ tích, sau này không còn ai nhìn thấy ngài nữa. Dấu chân ngài để lại rất nhiều nơi. Ngài dạy mọi người phải sống ra sao, lời ngài nói lúc nào cũng tràn trề tình yêu và thiện chí. Ngài khuyên bảo con người phải yêu thương lẫn nhau, chứ không được tàn hại lẫn nhau, đối với vạn vật treen thế gian đều phải từ bi bác ái. Người ở khắp mọi nơi đều gọi ngài là Viracocha…

“Ngài là nhà khoa học, là kiến trúc sư có

kỹ thuật cao siêu, là nhà điêu khắc, là công trình sư. Ngài khai hóa ruộng bậc thang ở lưng chừng núi, tu bổ các con đê để giữ vững ruộng đồng; ngài đào kênh đào mương dẫn nước tưới đồng… đồng thời ngài cũng là thầy giáo và thầy lang, ngài là cứu tinh của trăm dân trong cơn hoạn nạn. Tương truyền, ngài chỉ cần dùng cỏ và lá cây cũng chữa được tất cả bệnh tật, ngài dùng một thứ công cụ kỳ quái làm cho người mù thấy lại ánh sáng…”

Vô số những câu chuyện thần thoại ấy đã vẽ nên trong tâm trí Trác Mộc Cường Ba một nhân vật hết sức rõ ràng mới mẻ. Ngài đến từ biển lớn, được gọi là Bọt sóng của biển khơi, cuối cùng ngài lại

trở về với biển, không ai biết ngài đã đi đâu. Tất cả thần tích mà ngài thể hiện, dần dần đã chuyển biến thành một nền văn minh cổ đại huy hoàng trong tâm hưởng của Trác Mộc Cường Ba. Những kỹ thuật văn minh ấy, có thứ bắt nguồn từ Trung Nguyên, có thứ ngọn nguồn ở nước Ấn Độ, song chung quy lại đều gắn với Viracocha. Các dấu tích chứng tỏ một điều rằng, sứ giả đến từ một nền văn minh phát triển bậc cao, mang theo những kiến thức khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất thời bấy giờ, đủ để khiến người Inca nguyên thủy gọi là thần tích. Mà trong giai đoạn ấy, văn minh phương Tây đang trong một mớ hồ đồ lạc hậu, chỉ có phương Đông xa xôi thần bí có một vương triều vĩ đại đang đứng trên đỉnh

cao phát triển của thế giới, lại tồn tại thêm một vương triều khác đủ sức sánh vai với vương triều kia. Hai vương triều lớn ấy dung hợp với nhau một cách hoàn mỹ về các mặt văn hóa và kiến thức khoa học kỹ thuật, tạo ra một vùng đất tưởng như chỉ có trong thần thoại, được gọi là… Bạc Ba La! Song những điều nghi hoặc mà vị thần vĩ đại mà thần bí này mang đến cho Trác Mộc Cường Ba cũng nhiều y như như thần tích của ngài vậy. Ngài đến châu Mỹ vào thời gian nào, biến mất tự bao giờ? Sứ mệnh của ngài là gì? Trong mười ba năm ấy ngài đã làm những gì? Sự suy bại của nền văn minh Maya và sự nổi lên của văn minh Inca có thật sự liên quan đến ngài hay không?

Tại sao ngài lại làm như vậy? Một mình ngài bằng cách nào mà làm hết tất cả những điều ấy? Quan trọng nhất chính là, tại sao ngài lại mang Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu đến châu Mỹ rồi chôn vùi trong địa cung? Rốt cuộc là vì lý do gì? Trác Mộc Cường Ba chìm vào suy tư.

Trong biệt thự ở ngoại ô Philadenphia, tấm giấy vẽ bản đồ của Merkin đã có thêm khá nhiều từ tiếng Tạng được dịch ra. Bọn y đã xác minh được kiểu chữ này là kiểu chữ "chuỗi hạt" trong tiếng Tạng, thoạt nhìn giống như một chuỗi hạt; chuyên gia nói, đây có lẽ là kiểu chữ chuỗi hạt nhỏ. Kiểu chữ này giản tiện rất thích hợp để viết tốc ký, sau khi được sáng tạo ra vào cuối thế kỷ thứ tám, từng

một độ rất được các nhà dịch thuật thời đó hoan nghênh. Có điều nó cũng biến mất sau sự kiện diệt Phật, đến giờ người hiểu được không còn nhiều nữa.

Merkin cầu cứu khắp nơi, cuối cùng cũng coi như đã bóc tách được những nét ấy ra, coi như đã giải được mật mã, vì tiếng Tạng là loại văn tự có chữ cái, chỉ cần tìm được các mẫu tự tương ứng với từng ký hiệu, việc giải mã sau đó rất dễ dàng rồi. Nhưng lúc này, Merkin đang nhìn các địa danh trên tấm giấy vẽ bản đồ mà phát rầu rĩ. Y thở dài nói với Soares: "Văn tự thì không vấn đề gì, xem ra người vẽ bản đồ không hề có ý giấu giếm, mấu chốt nằm ở các địa danh trên đây kia. Dịch ra… chà… sao lại thế

được nhỉ, dường như tôi chưa nghe nói đến địa danh nào cả.”

Tấm bản đồ này có thể nói là hết sức tỉ mỉ. Merkin và Soares đã đặc biệt tham khảo qua các chuyên gia ký hiệu học và chuyên gia bản đồ. Bọn họ đều nói tấm bản đồ này thể hiện hết sức đầy đủ trí tuệ của người xưa. Sông ngòi, núi non, thành trấn, đều vẽ hết sức rõ ràng chi tiết, lại còn có ký hiệu để biểu thị lớn nhỏ: một chấm tròn chắc là đơn vị nhỏ nhất, vòng tròn lớn hơn một chút, hình tam giác lại càng lớn nữa, khung vuông là lớn nhất, chữ “vạn” ngược là biểu thị thần thánh. Sau những ký hiệu ấy là một hàng địa danh được nối liền với nhau bằng đường chỉ mảnh màu đen.

Ngay từ đầu bọn y đã nhận ra đường chỉ đen ở giữa ấy dẫn đến một nơi gọi là "đỉnh thần sơn". Nguyên nhân Merkin và Soares có thể nhận ra ngay lập tức là bởi một nhánh của sông Nhã Lỗ Tạng Bố vươn tới đây, ở đầu nguồn đánh dấu là "nước trên đỉnh núi chảy xuống", đến gần đường chỉ đen thì thành "nước chảy ra trong miệng con ngựa tốt"; phía trên bên phải là một nơi gọi là "đến chỗ này thì rất vui", xung quanh có mấy ngọn núi tên gọi lần lượt là "Tuyết Lạp Câu Tuyết Sơn", "Đại Mẫu Lộc Tuyết sơn" (núi Hươu Cái Lớn), "Mã Diện Điểu Chủy thần sơn" (núi Mặt Ngựa Mỏ Chim); phía dưới bên trái là "Núi Nhỏ Đo m Thanh", xuống nữa là "Thần Nữ Phong",

cái này thì Merkin biết, chính là Chomolungma và sông Nhã Lỗ Tạng Bố mà Merkin có thể xác định nơi này đại khái là vùng phụ cận huyện Định Kết của Trung Quốc ngày nay, nhưng đường đánh dấu trên bản đồ cuối cùng chỉ dẫn đến những địa danh khá xa lạ, Merkin nhìn cũng đành bó tay không biết phải làm sao.

Soares lại cho rằng trình độ phiên dịch của Merkin có vấn đề. Nhìn bộ dạng mặt ủ mày chau của đồng bọn, y nhắc nhở: "Đừng chỉ chú ý đến những nơi heo hút ấy, trước tiên làm rõ phương vị đã, phải rồi, cái ký hiệu ở góc trên cùng bên phải kia, liệu có phải ngụ ý chỉ phương hướng hay không?"

“Không, không phải,” Merkin khẳng định, “tôi đã hỏi chuyên gia ký hiệu học, họ bảo rằng ký hiệu này, cũng giống như logo của Benz, hay BMW thời nay thôi, chỉ là một tiêu chí, một thứ logo.” Nói thì nói vậy, nhưng y vẫn lục lại trong óc những gì chuyên gia kia giải thích…

“Ông Merkin, ông cũng biết, lĩnh vực tôi nghiên cứu là ký hiệu học của Tây u và châu Mỹ, cho nên tôi chỉ có thể dựa theo những gì tìm hiểu được trong lĩnh vực của mình mà đưa ra giải thích cho những ký hiệu phương Đông cổ xưa này thôi nhé.”

“Ông là chuyên gia có uy tín nhất, tôi tin rằng cách giải thích của ông nhất định có sự hợp lý và chắc chắn của riêng nó.”

“Chúng ta bắt đầu từ chữ Vạn ngược này. Ở phương Tây chúng ta, chữ Vạn tượng trưng cho ánh sáng, chính nghĩa và Bạch ma thuật. Bạch ma thuật tức là loại sức mạnh ma pháp mang đến hy vọng, cứu vớt chúng sinh nhân loại ấy. Biểu tượng đơn giản nhất chính là chữ vạn xuôi theo chiều kim đồng hồ. Ý nghĩa thực của nó chính là tuân theo quy luật tự nhiên, chẳng hạn thiên nhiên có bốn mùa xuân hạ thu đông, con người phải trải qua sinh lão bệnh tử. Còn chữ Vạn thì trái ngược lại, chính là hiện thân của bóng tối, tà ác và Hắc ma thuật, được sáng tạo ra để đi ngược lại quy luật của tự nhiên. Hắc ma thuật là sức mạnh ma pháp đại biểu cho sự phá hoại, hủy diệt và thôn tính tất cả.

Hắc ma thuật với biểu tượng xoay ngược chiều kim đồng hồ, đi từ ánh sáng trụy lạc xuống bóng đêm âm u, từ cốt khô biến thành ông già, từ ông già biến thành trẻ nhỏ, rồi lại từ trẻ nhỏ biến thành đứa bé sơ sinh, cuối cùng trở về trạng thái chưa sinh ra trên đời trong bụng mẹ. Ẩn ý mà người thiết kế muốn gửi gắm vào biểu tượng chính là khát vọng có được linh hồn vĩnh sinh bất diệt, đồng thời vĩnh viễn sở hữu cảm tri, vĩnh viễn đi lại trên nhân thế, loại trừ tất cả các nhân tố tiêu cực như đau đớn, tuổi tác, già yếu, bi thương. Đây là hàm nghĩa của ký hiệu chữ Vạn ngược theo phương Tây chúng ta, mục tiêu là tìm kiếm sở hữu sức mạnh có thể hủy diệt tất cả bên trong một thân thể mãi mãi trẻ trung mạnh khỏe. Ở

phương Tây chúng ta, có một số tôn giáo cực đoan thờ phụng chữ Vạn ngược, chính vì theo đuổi ý nghĩa tượng trưng mơ hồ của ký hiệu này mà họ tôn Satan lên làm chủ thần, ăn thịt uống máu trẻ sơ sinh, giao tạp với các loại mãnh thú, đưa các trinh nữ thuần khiết hoặc người làm công trong nhà thờ lên bàn tế. Nhưng để cho ký hiệu này gây chấn động khắp năm châu bốn biển, lại là một vị nguyên thủ thời Thế chiến II…”

“Chúng ta nói tiếp về ký hiệu bên trên nhé. Mặc kệ nó là đầu dê, đầu bò hay đầu sói, đúng như ông thấy đấy, nó trông có vẻ rất hung ác, thoạt nhìn rất cuồng dại. Mà nếu đây đúng là đầu sói thì… đặc tính của sói là gì chứ? Hung tàn –

chắc hẳn là từ ngữ đầu tiên mà chúng ta nghĩ đến rồi phải không, chẳng những vẻ bề ngoài hung hăng, mà cả bản tính của chúng cũng hết sức tàn bạo, hung hăng càng thêm hung hăng còn gì… Tôi có biết một số dân tộc nguyên thủy Tây u chọn sói làm vật tổ (totem), những thứ họ dùng totem này truyền dạy lại cho con cháu đời sau chẳng gì khác ngoài chiến tranh, cướp đoạt và chém giết. Trên thực tế, thời cổ có rất nhiều đảng cướp khiến người ta nghe mà kinh hồn táng đởm, đều sử dụng sói làm biểu tượng cả. Thế nhưng, một cái đầu sói, bên dưới thêm một cái ký hiệu chữ Vạn ngược gắn liền thì sao? Suy đoán dựa trên ý nghĩa bề ngoài của ký hiệu, thì đó chính là chỉ… chúa tể hung tàn của bóng đêm đen tối,

sở hữu sức mạnh hủy diệt, phá hoại, lấn át nuốt chửng tất cả, đồng thời, còn mang sức mạnh này lưu lại chốn nhân gian một thời gian dài!”

“Kha kha, ông Merkin, ông căng thẳng quá rồi đấy, chớ nôn nóng, nghe tôi nói hết đã nào, vừa nãy tôi mới nói đến ý nghĩa bên ngoài. Trên thực tế, ký hiệu này còn một tầng nghĩa nữa. Trước tiên, hình đầu một loài động vật nào đó trong thời kỳ viễn cổ xa xưa, thường tượng trưng cho một dân tộc. Con người thời cổ đại rất yếu ớt, thường khát khao có được sức mạnh lớn hơn, nên nhận luôn các loài động vật có sức mạnh làm tổ tiên của mình. Vì thế mới sinh ra các bộ lạc Sói, bộ lạc Hổ, thờ phụng vật tổ là đầu

sói, đầu hổ. Khi các bộ lạc chinh phạt lẫn nhau, các totem cũng theo đó mà pha trộn, làm xuất hiện rất nhiều hình tượng kỳ quái. Tuy nhiên, có một số loài động vật bị coi là kẻ thù đáng gờm của con người từ thời viễn cổ, các hình vẽ chúng đến giờ vẫn còn được sử dụng. Mà sói, thì chính là một trong số đó, được rồi, tóm lại đầu sói có thể coi như biểu tượng của bộ tộc, đó là một. Ngoài ra còn một ý nghĩa nữa, anh xem góc há của cái miệng sói này, chắc phải đến hơn bốn mươi lăm độ đúng không? Rõ ràng là người vẽ đã khoa trương phóng đại, làm nổi bật vũ khí sắc bén nhất của lũ sói là hàm răng khủng khiếp. Tại sao phải làm như vậy chứ? Trong đó dường như có một sức mạnh đe dọa, ý tôi là khiến

người ta vừa trông thấy đã cảm thấy không rét mà run luôn rồi. Vấn đề chính là ở đây này, người vẽ muốn dọa khiếp kẻ nào? Trong hoàn cảnh và điều kiện như thế nào mới nhất định khiến đối phương vừa trông thấy đã cảm thấy khiếp sợ rồi?”

“Kẻ thù?”

“Rất chính xác! Trên thực tế, ký hiệu này ý nghĩa bên ngoài như tôi vừa nói ban nãy, thoạt nghe có vẻ tàn bạo bất nhân, nhưng nếu đem đặt vào một hoàn cảnh khác, lại trở nên rất hợp tình hợp lý, ấy chính là trên chiến trường đó! Trên chiến trường, thứ quân đội cần chính là sức mạnh này, phải làm cho kẻ thù vừa nghe thấy tên họ là đã sợ vỡ mật, vừa thấy

bóng họ xuất hiện là tim đập chân run. Một đạo quân như vậy, gần như là một đạo quân bất bại rồi còn gì. Thực ra, nói là cướp đường hay thổ phỉ cũng vậy, khi chúng tụ tập lại với nhau thành một nhóm và có cả thống soái chỉ huy, tức là đã thành ra một đội quân rồi, còn cái kiểu chia thành mười người một tiểu đội đi cướp của quân đội, nào có khác gì cướp đường thổ phỉ đâu, hai thứ ấy tuy hai mà một, tuy một mà hai. Khi bộ lạc và thị tộc dần dần tiêu vong, nhường chỗ cho một vương quốc thống nhất hình thành, những totem tượng trưng cho bộ lạc và thị tộc ấy cũng dần dần có ý nghĩa mới, chuyển sang đại biểu cho một khu vực nào đó, hoặc một cánh quân nào đó. Bây giờ chúng quay lại với ký hiệu này, sẽ

thấy rất dễ hiểu là nó giống như gia huy mà các gia tộc hiển hách thời Trung cổ ở châu u chúng ta sử dụng vậy. Động vật tượng trưng cho tinh thần và tính cách của gia tộc, còn ký hiệu mang ý nghĩa tôn giáo thì tượng trưng cho mức độ tín ngưỡng và cống hiến của gia tộc đối với tôn giáo. Có gia tộc còn lấy địa danh và đặc sản của địa phương ấy làm biểu tượng gia huy. Vì vậy, tôi chắc đến tám mươi phần trăm rằng, đây là ký hiệu của một gia tộc hoặc đội quân nào đó ở phương Đông cổ đại, trong đó khả năng là của đội quân chiếm đến bảy mươi phần trăm.”

“Có… có khả năng là ký hiệu của giáo phái nào đó không?”

“Khả năng này hả? Ừm, theo tôi, bản thân ký hiệu này đã tà ác như thế, chỉ có ở trên chiến trường nó mới phát huy được toàn bộ tác dụng. Còn về việc sử dụng các hình tượng tà ác làm huy hiệu biểu tượng cho giáo phái là chuyện của sau này, khi đời sống tinh thần của một số người bị hủ hóa trụy lạc với mức cực độ thì mới xuất hiện. Ít nhất là theo như những gì tôi biết, gần như tất cả các tôn giáo thời cổ đại đều hướng thiện, bất kể thủ đoạn của bọn họ tàn nhẫn tanh mùi máu thế nào chăng nữa, nhưng bản ý của họ, lại không giống như những gì người hiện đại vẫn tưởng tượng đâu. Nói đi cũng phải nói lại, nếu đây là huy hiệu của một đội quân, vậy thì chắc hẳn đội quân

ấy cũng từng có một độ huy hoàng chói lọi rồi, chiến huy này, rất đáng sợ đấy.”

“Tại sao vậy?”

“Nếu ông tin vào sức mạnh siêu tự nhiên ắt sẽ không thấy kỳ quái gì nữa. Hitler năm ấy, chính là một kẻ cuống tín vào sức mạnh siêu tự nhiên, huy hiệu của đảng Nazi chính là được chọn ra từ các loại ký hiệu tôn giáo cổ xưa, và được coi là chiến huy có sức mạnh lớn nhất. Trên thực tế, chắc ông cũng biết, lúc chiến tranh mới bắt đầu quân Đức có thực lực đáng sợ có thể quét sạch bách mọi lực lượng cản đường. Vì vậy mới nói, nếu ký hiệu này từng xuất hiện trên chiến trường, vậy thì, đội quân tụ tập bên dưới lá cờ ấy, chắc hẳn là một đội quân

bất bại! Trên thực tế, nếu nói theo quan điểm của tâm lý học hiện đại, ý nghĩa tượng trưng và đặc tính dân tộc của đất nước ấy, một ký hiệu tốt cho quốc kỳ, thậm chí còn có thể thay đổi vả vận mệnh dân tộc theo cách nào đó. Đây, cũng chính là ý nghĩa tồn tại của bộ môn ký hiệu học chúng tôi đó.”

Chương 20: Tây Tạng – Mặc Thoát: Vùng đất bí mật cuối cùng.

Ở dải đất sâu trong trung tâm, nguy hiểm nhất đại hiệp cốc sông Nhã Lỗ Tạng Bố, chính là đoạn sông dài gần trăm cây số từ Bạch Mã Cẩu Hùng đi xuống. Khe núi sâu thẳm u tối, nước chảy cuồn cuộn, đến giờ vẫn chưa ai có thể đi qua được. Chính vì sự khó khăn và nguy hiểm ấy, nên nơi này gọi là "vùng đất bí mật cuối cùng của nhân loại". Theo sự chỉ dẫn của tấm bản đồ kia, bọn Trác Mộc Cường Ba đang chuẩn bị đến chính nơi đó thử vận may.

Lại thêm ba tuần nữa trôi qua, Ba Tang sau khi điều trị hồi phục và xuất viện ở Colombia đã liên lạc với Lữ Cánh Nam, chẳng mấy hôm đã thông qua bộ Ngoại giao trở về Trung Quốc. Mọi người vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ. Mặc dù chuyên băng rừng nguyên sinh này có thể xem như là một thất bại lớn, song dù sao các thành viên trong nhóm huấn luyện đặc biệt cũng không ai hy sinh vì nhiệm vụ cả. Trải qua sự việc nơi rừng hoang núi thẳm lần này, quan hệ giữa Ba Tang và các thành viên khác trong nhóm của Trác Mộc Cường Ba cũng bắt đầu trở nên hòa hợp hơn. Chỉ có Trác Mộc Cường Ba là có vẻ khó xử rõ rệt. Những lời của Lữ

Cánh Nam, giống như mũi dao sắc đâm thẳng vào lồng ngực gã, “Chúng tôi nghi ngờ, trong các anh có một kẻ mật báo tin tức ra ngoài.” Sau khi nghe được điều này, trong lòng Trác Mộc Cường Ba đã ngấm ngầm xếp hạng mức độ tin cậy cho tất cả các thành viên trong nhóm. Bản thân gã cho rằng mình sẽ xếp Đường Mẫn đứng đầu tiên, nhưng khi xếp như thế rồi gã mới nhận ra, dù thế nào, vị trí đầu tiên vẫn nhất định thuộc về thầy giáo của gã, giáo sư Phương Tân. Mẫn Mẫn chỉ có thể xếp thứ hai. Nhạc Dương và Trương Lập đều là người trong quân đội, bản thân gã cũng hết sức tín nhiệm hai người này. Chỉ có mình anh chàng Ba Tang này là đáng nghi nhất. Một khi đã nghi ngờ người nào đó, Trác Mộc Cường

Ba sẽ không thể nào rặn ra được một nụ cười giả vờ thiện chí với kẻ ấy được nữa. Khi bắt tay với Ba Tang, ánh mắt gã lộ rõ vẻ hoài nghi. Gã miễn cưỡng gượng cười nói: "Tôi biết là anh không dễ dàng hy sinh như vậy được mà."

Ba Tang cũng nói: "Không ngờ rốt cuộc các cậu cũng đi trước tôi một bước."

Theo lời kể của Ba Tang, anh ta bị cơn lũ cuốn về phía Bắc, vì đụng phải cây lớn bị thương nên mất hết tri giác, phải nghỉ ngơi tĩnh dưỡng trong bệnh viện hơn một tháng trời. Bệnh án và một loạt bản báo cáo về anh ta cũng được Bộ Ngoại giao chuyển hết đến tay Lữ Cánh Nam. Những Trác Mộc Cường Ba lại phát hiện ra một điều, chính là da Ba Tang đã đen

sạm đi, trên người dường như còn mang theo vị mằn mặn ẩm ướt của gió biển, nhanh nhác mùi của một loại nước hoa cao cấp nào đó. Nói là nghỉ ngơi trong bệnh viện hơn 1 tháng, chi bằng bảo đi du lịch đâu đó hơn một tháng thì giống hơn. Nếu suy đoán của gã mà chính xác, vậy thì kinh phí đi du lịch của Ba Tang lấy từ đâu ra?

Nhìn hai người Trương Lập, Nhạc Dương tíu tít kể cho Ba Tang những chuyện xảy ra sau khi họ lạc nhau, Trác Mộc Cường Ba không muốn tiến đến quá gần, chỉ lặng lẽ đứng dưới một tán cây. Giáo sư Phương Tân nhận ra vẻ lo âu của gã, bèn hỏi: “Cậu nghi ngờ Ba Tang?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi không biết, nếu trong chúng ta thật sự có một người đáng nghi ngờ, thì cũng chỉ có thể là anh ta mà thôi. Song tôi cũng rất mâu thuẫn, tôi có nên vô duyên vô cớ đem lòng nghi ngờ người khác không nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười khuyên giải: “Đường dài mới hay sức ngựa, ngày lâu mới thấy lòng người, hà tất phải dồn tâm trí nghi ngờ ai làm gì? Nếu thực làm chuyện trái với lương tâm, sớm muộn gì anh ta cũng phải lộ ra thôi. Hơn nữa, tại sao chỉ có chúng ta mới bị nghi ngờ, bọn họ, chẳng lẽ không có điểm nào đáng nghi hay sao?” Trác Mộc Cường Ba hiểu được, “bọn họ” mà giáo sư Phương Tân nhắc đến chính là chỉ ba

người đến sau, bao gồm Lữ Cánh Nam, Ngải Lực Khắc và lạt ma Á La. Không thể hoàn toàn tin tưởng bất cứ người nào khác hay sao? Gã lắc đầu, chỉ vì thái độ đối với người khác của ai đấy mà làm cả một nhóm người thành ra nghi ngờ lẫn nhau thế này, rốt cuộc là đúng hay sai đây?

Trác Mộc Cường Ba cố gạt những ý nghĩ khiến người ta phải đau đầu ấy ra khỏi tâm trí, chuyển sang chủ đề khác: “Phải rồi, thầy giáo, có phát hiện gì mới về giai đoạn lịch sử ấy của vương triều Cổ Cách chưa?”

Theo những tư liệu điều tra được, lịch sử Cổ Cách đại khái cũng đã hiện lên khá rõ ràng. Giáo sư Phương Tân từng buông

lời cảm thán thế này: “Cổ Cách đúng là một vương triếu sinh ra vì Phật giáo, rồi cũng vì Phật giáo mà diệt vong.”

Cổ Cách vương là hậu duệ trực hệ của vị Tạng vương đã ra lệnh diệt Phật giáo Lãng Đạt Mã. Tạng vương Lãng Đạt Mã diệt Phật chỉ mới hai năm, đã bị La Long Bối Cát Đa Kiệt của Phật giáo giết chết. Sau sự kiện ấy, triều đình Thổ Phồn bắt đầu phân hóa. Duy Tùng là con côi do thứ phi của Lãng Đạt Mã sinh ra, được gia tộc Vĩ thị ủng hộ tôn làm Tán thổ. Còn chính phi cũng không cam chịu để mất quyền lớn trong tay. Tương truyền bà ta đã lén lút mua về một đứa trẻ sơ sinh, rồi cũng lập đứa con mua về này làm Tán thổ, gọi là Vân Đơn. Kể từ đó trở đi,

vương triều Thổ Phồn xuất hiện hai vị Tán thổ cùng một lúc, chia thành hai phái đều tự nhận Tán thổ của mình lập nên mới là Tán thổ thực sự, tranh đấu không ngừng nghỉ. Chiến tranh vì thế bùng nổ và không ngừng lan rộng, nên giai đoạn này người đời sau gọi là Loạn ngũ như. Chiến tranh kéo dài trong nhiều năm liền khiến trăm họ lầm than, khổ sở không sao tả xiết, cuối cùng đã vùng lên dưới sự lãnh đạo của các quý tộc và một số quân sĩ. Cả hai vị tán thổ, một người bỏ trốn, một người bị giết. Phụ thân của Cổ Cách vương đời thứ nhất, chính là cháu nội của vị Tán thổ Duy Tùng kia, gọi là Cát Đức Ni Mã Cổn, chạy đến vùng A Lý, thông hôn với tù trưởng địa phương, sinh

được ba người con là Bối Cát Nhật Ba Cổn, Trát Tây Cổn và Đức Tổ Cổn, lần lượt chiếm cứ Mang Vực (Ladakh(1) ngày nay), Bố Nhượng (khu vực huyện Phổ Lan) và Tang Cát Nhĩ (phía Nam Ladakh. Ba người con này được xưng là "Thượng Bộ tam Cổn", "Thượng Bộ" ý chỉ vùng A Lý, vì là thổ vương của một vùng nhỏ, nên gọi là Cổn, Cổn có nghĩa là Đấng cứu thế.

Trong các pho Tạng sử chính thức mà họ tra cứu, gần như đều nói Cổ Cách vương đầu tiên là Trát Tây Cổn, nhưng trong tư liệu của Lữ Cánh Nam cung cấp lại có phần dã sử và ghi chép trong dân gian trực tiếp gọi Cát Đức Ni Mã Cổn là Cổ Cách vương đời thứ nhất, vì ông ta đã kế

thừa gia nghiệp của vị tù trưởng kia, Cổ Cách cũng nằm trong lãnh địa trị vì ấy. Chỉ có điều nếu như vậy, vị quốc vương nghênh tiếp sứ giả kia phải tính từ Cát Đức Ni Mã Cổn hay tính từ Đức Tổ Cổn, trước mắt bọn họ vẫn chưa thể đưa ra được một kết luận, khoảng thời gian chênh lệch đó ước cũng phải khoảng chừng ba bốn chục năm(2).

Giáo sư Phương Tân nói: "Trước mát chúng tôi tạm thời nghiêng về giả thiết cho rằng vị Quốc vương nghênh đón sứ giả kia là Cổ Cách vương đời thứ hai Tùng Ngang, bởi vị Quốc vương này có thể nói là đã tận tâm tận lực đối với sự nghiệp hoằng dương Tạng truyền Phật giáo. Tương truyền trong khoảng thời

gian từ năm 975 đến 981 sau Công nguyên, ông ta đã phái hai mươi mốt thanh niên bao gồm cả Đại dịch sư Thiết Tang Bố sang Thiên Trúc học Phật (cũng có tài liệu nói là hai mươi bảy người). Hành trình của họ gian khổ khó khăn không bút nào tả xiết, cuối cùng chỉ có hai người sống sót trở về, nghe nói chính là Đại dịch sư và Tiểu dịch sư sau này. Hơn nữa, không lâu sau khi phái đi các thanh niên cầu Phật, vị Quốc vương này thoái vị nhường ngôi, quy y Phật pháp, về sau xây chùa Thác Lâm, đến những năm cuối đời còn gom góp tiền của đích thân đi mời A Để Hiệp đại sư, nhưng dọc đường đã bị quân đội nước khác bắt cóc, cuối cùng thì chết giữa đường. Thằng nhóc Nhạc Dương kia suy đoán,

vị Cổ Cách vương này nhiệt tâm với Phật giáo như vậy, quá nửa là do nhìn thấy thần tích mà vị sứ giả kia mang tới, song có điều là, trước khi nhìn thấy Cổ Cách kim thư, tất cả cũng chỉ là suy đoán mà thôi.” Nói tới đây, giáo sư Phương Tân không nén nổi mà gượng cười lắc lắc đầu, “Lịch sử của Cổ Cách, quả thực là… cậu có biết không, chỉ riêng chuyện cuối cùng vị Cổ Cách vương ấy Tây du cầu Phật bị bắt cóc, chúng tôi đã tra ra bảy phiên bản khác nhau, địa điểm, thời gian, quân đội nước ngoài, quá trình sự kiện xảy ra, số tiền chuộc đều khác nhau, thực sự là không thể nào phán đoán xem phiên bản nào mới là sự thực đã xảy ra trong lịch sử cả.”

Nhìn vẻ mặt chua chát của giáo sư Phương Tân, Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, đây là một vấn đề rất lớn khác mà bọn họ gặp phải khi tra cứu lịch sử của vương triều Cổ Cách. Vương triều này tuy rằng kéo dài đến cả mấy trăm năm, song lại nằm ở miền biên viễn xa xôi. Ngoại trừ các văn bản lịch sử của bản thân nó ra, toàn bộ các tư liệu khác đều chỉ là những thông tin vụn vặt. Đến cả bộ sử thuộc về giai đoạn đầu như Tây Tạng vương thống ký cũng chỉ ghi chép có chín đời Cổ Cách vương, từ sau đó trở đi là không rõ, bọn họ cũng chưa thể đưa ra kết luận cuối cùng về thời gian trong lịch sử. Mà vương triều Cổ Cách này lại còn bị chiến tranh hủy diệt. Bản thân sự

biến mất của nó có thể nói đến nay vẫn còn là một câu đó. Mãi đến thế kỷ mười chín, trước khi các nhà thám hiểm nước ngoài bắt đầu tiến vào vùng đất hoang vu không người sinh sống này, mọi người gần như đã hoàn toàn quên lãng rằng từng có một vương triều như vậy trong lịch sử.

Giáo sư Phương Tân thở dài nói: “Lịch sử Cổ Cách và nền văn minh Maya không ngờ lại giống nhau đến kinh người. Cả hai vương triều này đều đột nhiên gặp phải đại họa khi đang trong thời kỳ phát triển rực rỡ huy hoàng nhất. Chính vì biến cố bất ngờ mà tất cả đều được bảo tồn, đều được lưu giữ lại. Mấy thế kỷ sau đó, nhân loại dường như không biết đến

sự tồn tại của chúng, kiến trúc và đường phố của chúng không bị hoạt động của con người phá hoại, văn tự và tôn giáo không bị sửa sang, phong cách nghệ thuật và bích họa không bị bóp méo, thậm chí hiện trường lúc gặp phải tai họa hủy diệt của chúng cũng được bảo tồn nữa kia."

Trong đầu Trác Mộc Cường Ba lúc này, tự nhiên lại nghe thấy tiếng Babatou ngâm nga bài sử ca: "Một khi để máu tanh xâm phạm đến bậc thang của thánh miếu, vô số tai họa sẽ như cơn mưa đá đáng sợ liên hồi kéo đến giáng xuống tất cả mọi nơi, tòa thành sẽ biến thành nơi hoang phế chết chóc, một hoang mạc không người."

Trong biệt thự của Merkin, giữa chiếc

bàn vứt bừa bãi ngổn ngộn giấy bút, hai đầu bàn chồng chất sách vở thành hai bức tường. Merkin vùi đầu vào giữa hai bức tường ấy, gần như bò toài ra trên tấm bản đồ, giơ kính lúp lên soi từng đường chỉ mảnh trên đó. Đôi mắt của y nhìn tựa hồ như thuộc về một loài dã thú đói khát nào đó chứ không phải của con người nữa. Soares thì ngồi ôm một cuốn từ điển khổng lồ, dài tới ba mươi centimet, dài rộng sáu mươi centimet, chúi mũi lật lật giở giở.

Những nét đen mảnh trên bản đồ cuối cùng dẫn đến ba nơi khác nhau, dường như ý của người vẽ tấm bản đồ này là muốn người ta đến ba nơi ấy kiếm ba thứ gì đó. Đầu tiên là một viên bảo thạch

sáng lấp lánh, phần chú thích bằng tiếng Tạng dịch ra nghĩa là: “Màu đỏ, mở ra món lễ vật tán dương sự sống”; món thứ hai là một cuốn sách dày cộp, bên cạnh có chú thích: “Lý lẽ huyền ảo đều ở trong đây”; còn một món nữa đã bị xóa nhòa đi mất, có lẽ để chứng tỏ không cần thiết, nhưng lờ mờ có thể nhận ra những nét chữ mơ hồ dịch nghĩ là: “Bảo khí, cuối cùng”. Ngoài ra, trên bản đồ còn có vô số mũi tên, trỏ đi trỏ lại giữa ba nơi này, dựa vào những vết xóa có thể nhận ra, người vẽ vốn hy vọng ai có được bản đồ sẽ đến nơi ở giữa trước tiên, nhưng sau tính toán thế nào lại xóa mờ thứ ở giữa và đầu mũi tên đi, ý nói không cần phải đến nơi ấy nữa. Mới đầu bọn y còn nghi ngờ không hiểu có ai đã đụng tay

đụng chân vào tấm bản đồ này hay chưa, nhưng sau khi kiểm tra bằng các phương tiện khoa học kỹ thuật, phát hiện ra vết xóa và các dấu hằn được tạo ra cùng một thời gian với những đường nét khác, hơn nữa thủ pháp và phong cách là của cùng một người, vì vậy chỉ có thể phán đoán là chính người vẽ bản đồ đã thay đổi ý kiến mà thôi.

Bọn y nhận ra được đường chỉ thứ hai dẫn đến một nơi gọi là "đóa hoa". Địa danh ở khu vực phía trên dịch nghĩa là "sáu ngọn núi", bên dưới "sáu ngọn núi" là "đại đài địa" và một địa danh được dịch thành "tổ tiên", bên phải là "bảo tọa mặt trời", kế đó là hai nơi có tên phát âm thành "liangbu", "tabu", ba nơi này ở sát

cạnh nhau.

"Tìm thấy rồi, là ở đây, vùng đất hoa sen nở rộ, chính là Mặc Thoát chứ còn đâu nữa, hại tôi tốn bao nhiêu thời gian tìm kiếm…" Merkin hưng phấn kêu lên.

Soares bỏ chiếc kính xuống, ngả người dựa vào sofa, hé miệng thở hắt ra "phì" một tiếng. Mấy tháng vừa rồi, bọn y gần như đã hoàn thành được cả một đại công trình. Các địa danh được chú thích trên bản đồ toàn bộ đều là địa danh cổ từ hơn ngàn năm trước, có rất nhiều tên từ thời Thổ Phồn vương triều hoặc thậm chí là trước đó, thể chữ chuỗi hạt này lại khác hẳn với Tạng văn ngày nay, bọn y phải dò từng con sông, từng ngọn núi một. Hơn thế, Merkin không tin tưởng vào

người khác, tất cả công việc tìm kiếm tư liệu đều phải do bọn y tự thực hiện. Tuy nhiên cũng rất may là, tấm bản đồ này dường như được chuẩn bị cho người không thể tìm được đường, người vẽ ra nó đã chú thích rất tường tận từng địa danh, tên núi, tên sông, chỉ còn mỗi ba nơi cuối cùng kia là đều vẽ ra một ký hiệu Ung Trọng trông như vòng xoáy, dịch ra tiếng hiện đại thì không phải Bạc Ba La, mà là… cái rốn!

Sau khi khôi phục thể lực chừng một tháng, Lữ Cánh Nam đem những điều tâm đắc mọi người viết ra để tổng kết một cách tường tận, đồng thời bắt đầu tiến hành huấn luyện có tính định hướng. Lại một tháng nữa trôi qua, Lữ Cánh Nam

đứng trên bục giảng, tay cầm một vật bằng gỗ gần giống như cục rubik, nói với các học viên: “Kể từ hôm nay, mọi người sẽ học môn cuối cùng, và cũng là môn nguy hiểm nhất – cơ quan học!”

Các học viên đều lộ ra vẻ hoan hỉ mừng rỡ. Trác Mộc Cường Ba rõ là có nhu cầu bức thiết muốn biết các tri thức liên quan tới cơ quan học, nhưng người hưng phấn nhất thì phải là Trương Lập. Anh chàng này từ lâu đã ngưỡng mộ môn học này, đồng thời cũng đã tìm hiểu sơ bộ về máy móc trang bị và cách chế tạo một số cạm bẫy đơn giản rồi.

“Thử cho tôi biết xem, mọi người hiểu thế nào về ‘cơ quan’?” Lữ Cánh Nam bình thản nói.

“Cạm bẫy”, “vũ khí giết người”, “vũ khí có thể tự động giết người”, bên dưới lập tức vang lên nhiều đáp án khác nhau.

Lữ Cánh Nam lại nói: “Thứ gọi là cơ quan, hoàn toàn không chỉ có nghĩa hẹp là cạm bẫy giết người, vũ khí tự động tấn công như mọi người vẫn tưởng, mà chỉ là tất cả các thứ có kết cấu bằng lẫy chốt, lớn thì như mộng, như chốt, rường xà cột kèo trong các công trình kiến trúc, nhỏ thì là một ổ khóa sắt, còng sắt, tất cả đều có quan hệ với cơ quan học cả. Trong số mọi người ở đây, ngoài lạt ma Á La và chú Mao Lạp ra, những người còn lại e rằng đều rất lạ lẫm với môn học này. Nếu muốn tinh thông cơ quan học, chỉ sợ nghiên cứu cả đời cũng khó hoàn thành

được hết các hạng mục, vì vậy, thứ chúng ta cần học, chỉ là tư duy phát hiện mấu chốt của cơ quan, đồng thời phán đoán được cấu tạo của nó mà thôi, cũng chính là tránh cạm bẫy giết người, phát hiện cửa ngầm bí mật mà người ta vẫn thường nói tới. Chỉ riêng khoản này, cũng đủ cho mọi người học hết hơn nửa năm rồi đấy.” Đến đây, cô giơ tay lên nói: “Đây chính là một cơ quan, mỗi người một chiếc, tự lên lấy xuống đi.”

Mỗi người bước lên nhặt một khối lập phương bằng gỗ, rồi lại trở về chỗ ngồi của mình. Trác Mộc Cường Ba cầm khối gỗ trên tay, phát hiện ra hình lập phương này do những khối gỗ nhỏ bề ngang, chiều dày đều một centimet, chiều dài

mười centimet ghép lại mà thành, đan xen chằng chịt, bên ngoài trơn nhẵn tựa như là một khối chỉnh thể, rất khó tách rời. Xoay xoay vặn vặn một lúc lâu mà cũng không phát hiện ra lẫy chốt gì bên trong, gã nhủ thầm trong bụng: “Cái này thì là cơ quan gì chứ? Có phải định bịp người ta không đây?”

Lữ Cánh Nam nói: “Thứ mọi người đang cầm trong tay lúc này, chính là cơ quan nguyên thủy nhất, và cũng đơn giản nhất, gọi là khóa gỗ, ở cửa hàng đồ chơi cho người lớn hay đồ chơi trí tuệ đều có bán, hai nhân dân tệ một cái.”

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Quả nhiên là gạt người.”

Lữ Cánh Nam lại mỉm cười nói tiếp:

“Mọi người đừng coi thường thứ này không có gì đặc biệt, thực ra bên trong nó là kết tinh trí tuệ của cổ nhân đó. Nhìn bề ngoài thì các khối gỗ nhỏ đều giống hệt nhau cả, kỳ thực chỉ có mặt ngoài mọi người mới nhìn thấy giống nhau thôi, còn bên trong thì hết sức chằng chịt phức tạp, có hình móc, có hình vòng, có khối gồ lên ở giữa, có khối hõm vào. Tổng cộng có sáu mươi tư khối gỗ nhỏ, có thể tách rời hẳn ra, bây giờ mọi người bắt đầu chia tách chúng ra đi, xem thử khả năng thiên phú về cơ quan học của từng người đến đâu.”

Tất cả học viên đều bắt đầu tách khóa gỗ. Trác Mộc Cường Ba lần mò một lúc, ngoảnh đầu nhìn về phía giáo sư Phương

Tân, thấy ông đang ấn một khối gỗ nhỏ ở giữa khối lập phương ra một đoạn, lập tức được gợi ý, vội dùng sức ấn vào giữa hình lập phương, nhưng đã ấn cả sáu mặt rồi cũng không thấy khối lập phương ấy lơi lỏng ra một chút nào.

Mười phút trôi qua, Trác Mộc Cường Ba mặt đẫm mồ hôi, Nhạc Dương và Trương Lập thì chúi đầu vào một chỗ rì rầm bàn tán, Ba Tang ngấm ngầm nhíu chặt đôi mày, đến cả Đường Mẫn cũng rầu rĩ không làm được gì, chỉ có hai ông già là vẫn ung dung thoải mái, lạt ma Á La thậm chí còn rút hẳn một khối gỗ nhỏ ra ngoài, kế đó thì như Bào Đinh mổ trâu(3), càng làm càng nhanh.

Lữ Cánh Nam nhìn mọi người mà thầm

thấy tức cười, bèn lên tiếng nhắc nhở: "Không cần phải trao đổi kinh nghiệm đâu, mỗi cái khóa gỗ đó đều có kết cấu bên trong khác nhau. Mấu chốt của việc mở khóa gỗ, chính là thuận theo kết cấu bên trong của nó, từng bước từng bước một tách ra. Điểm khó ở đây là mọi người không nhìn thấy kết cấu bên trong của khóa như thế nào, chỉ có thể tự lần mò thôi."

Nghe Lữ Cánh Nam nhắc nhở, Trương Lập dường như đã tìm ra được bí quyết gì đó, anh kéo khối gỗ này ra một chút, rồi lại ấn khối kia xuống một chút, nhấc khối bên trái lên, kéo khối bên phải xuống, lúc không di động được nữa, thì đẩy ngược trở về theo quỹ đạo ban đầu,

thử nghiệm một phương cách di động khác. Còn Trác Mộc Cường Ba cuối cùng cũng tìm ra được một khối gỗ có thể di động, hóa ra là ở góc phía trên bên phải của một mặt hình lập phương, nhưng sau khi ấn nó ra, thì các khối gỗ khác lại không động cựa gì được nữa, gã đành phải thử đi thử lại từng khối một. Riêng lạt ma Á La thì đã tháo hết cái khóa gỗ của mình ra, sáu mươi tư khối gỗ nhỏ khác nhau xếp ngay ngắn trên mặt bàn.

Kế đó, Trương Lập, giáo sư Phương Tân, Ba Tang, Đường Mẫn, Nhạc Dương cũng đều tháo được khóa gỗ, chỉ còn mỗi Trác Mộc Cường Ba, trên trán gân xanh nổi chằng chịt, hai mắt đỏ ngầu, cơ bắp gồ lên, nghiến răng nghiến lợi ấn ấn xoay

xoay. Chỉ nghe “cạch” một tiếng khe khẽ, miếng gỗ tưởng chừng như sắp rút ra được tới nơi, đến cuối cùng lại kẹt ở bên trong khối lập phương. Trác Mộc Cường Ba kéo hai ba lượt vẫn không ra, liền dùng sức, làm gãy luôn.

Tất cả mọi người đều đổ dồn ánh mắt về phía gã. Nhạc Dương và Trương Lập lập tức phát ra một tiếng kêu đầy tiếc nuối.

Trác Mộc Cường Ba đập cái khóa gỗ xuống bàn, thở hồng hộc. Đường Mẫn vội lên tiếng: “Anh nôn nóng quá.” “Phải đấy, Cường Ba thiếu gia, cái thứ này muốn nhanh cũng không nhanh được đâu.” Nhạc Dương cũng lên tiếng chia sẻ kinh nghiệm.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Lữ

Cánh Nam: “Năng khiếu của tôi không đủ, cho tôi thử lại lần nữa.”

Lữ Cánh Nam mỉm cười giơ một ngón tay lên nói: “Đừng nóng, sớm đã chuẩn bị rồi.” Nói đoạn, không ngờ lại lấy ra một khối lập phương bằng thép ròng, nhìn bề ngoài giống hệt như khóa gỗ…

Ba giờ sáng, Nhạc Dương trằn trọc mãi vẫn chưa ngủ được, đành bò dậy dụi dụi mắt nói: “Cường Ba thiếu gia, sáng mai anh làm tiếp có được không, tôi nghe cái tiếng động ấy cứ thấy như có chuột vậy đó.”

Trác Mộc Cường Ba tập trung toàn bộ tinh thần vặn vẹo khối lập phương bằng sắt trên tay, lơ đễnh nói: “Chuột thì sợ gì chứ, nhắm mắt vào nghĩ mình là mèo tự

nhiên sẽ ngủ được thôi.” Trương Lập ở bên cạnh mở mắt ra nói: “Cường Ba thiếu gia, hay là, để chúng tôi làm giúp anh nhé.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Thế làm sao được, các cậu mặc kệ tôi đi, nhất định tôi phải tháo được nó ra.”

Lăn qua lăn lại mãi đến hơn bốn giờ sáng, hai người Nhạc Dương và Trương Lập mới thiêm thiếp ngủ. Ngày hôm sau, khi hai người bò dậy, đã thấy Trác Mộc Cường Ba ngồi ngắm vầng dương mới lên. Dưới ánh nắng rực rỡ, gương mặt cương nghị đường nét rõ ràng ấy toát lên vẻ tự tin vô tận. Trên mặt bàn, xếp gọn ghẽ chỉnh tề tám tám sáu mươi tư khối thép.

Lữ Cánh Nam nhìn thành quả Trác Mộc Cường Ba giao lên, nhận thức đối với gã lại tăng thêm mấy phần nữa. Gã là một người đàn ông biết sợ hãi. Nghe lạt ma Á La kể, trong rừng Mãng Xà và ở dưới địa cung, Trác Mộc Cường Ba đã để lộ ra nỗi sợ hãi đằng sau ngoại hình cao lớn mạnh mẽ ấy. Nhưng gã sợ hãi, mà không hề có ý thoái lui. Gã có sự dẻo dai giống như của cao su vậy, bất kể bị đả kích nặng nề ra sao, thế nào cũng dần hồi phục lại nguyên hình trạng. Chỉ cần không đạt tới yêu cầu của chính bản thân mình đặt ra, gã sẽ mãi mãi không bao giờ bỏ cuộc. Tính cách này đúng là hết sức kỳ quái, nếu là người bình thường, sợ hãi ắt sẽ trốn tránh, khi tin chắc mình không

phải là đối thủ của người khác, ắt sẽ lảng tránh; nhưng Trác Mộc Cường Ba vừa hay lại trái ngược hoàn toàn, gã sợ hãi ắt sẽ bước thẳng tới mà nghênh đón, biết rõ mình không đánh lại người ta cũng vẫn muốn xông tới, thoạt nhìn bề ngoài thì có vẻ hơi ngốc nghếch, tính cách gì mà như vậy chứ! Lữ Cánh Nam nhớ lại từ khi quen biết Trác Mộc Cường Ba đến giờ, nhất cử nhất động của gã đều gây cho cô một cảm giác không thể đoán biết. "Hừ, đại trí giả ngu, đây cũng là đại trí giả ngu hay sao?" Nhớ lại lời lạt ma Á La đã nói, cô không khỏi khe khẽ mỉm cười.

Mấy tháng tiếp sau đó, các thành viên trong nhóm đều trải qua một đợt huấn luyện đặc biệt về các kiến thức liên quan

đến cơ quan học, bắt đầu học từ loại cạm bẫy nhi đồng đơn giản nhất, tức là đào hố dưới đất, lót tờ báo rồi vùi cát lên trên, kế đó là tới trận xe gỗ ngựa gỗ của Gia Cát Lượng, Cứu Lưu Bàn Long Thần của Quỷ Cốc Tử, càng học lại càng thấy môn cơ quan học này đúng là cao thâm khó dò.

1. Một vùng thuộc tỉnh Kashmir của Ấn Độ.

2. Đoạn này tác giả viết không rõ ràng, dịch giả trung thành với nguyên tác - (ND)

3. Bào Đinh là một đầu bếp rất giỏi nghề mổ trâu, ông chỉ cần một đường dao là đã có thể mổ phanh cả con trâu ra. (Nam Hoa Kinh, Trang Tử).

Bí mật huyết trì

Trải qua khảo nghiệm trong rừng sâu Nam Mỹ, các thành viên trong nhóm đều nhận ra điểm yếu của mình, ai cũng gần như điên cuồng tham gia huấn luyện, ban ngày vượt qua khảo nghiệm của đủ loại các cơ quan cạm bẫy, tối về lại thường đọc sách đến tận đêm khuya. Mỗi người đều rèn luyện bản thân bằng ý chí của một mật tu giả, gắng sức đột phá cực hạn năng lực cơ thể.

Trong thời gian này, Lữ Cánh Nam đồng thời để các đội viên tiến hành phát triển cá nhân, thực hiện vận động cực hạn, hay nghiên cứu các tác phẩm học thuật nổi tiếng như Thuyết tiến hóa…, ngoài ra còn dạy họ sử dụng mấy loại công cụ

mới. Ví dụ như lắp thêm dây quăng vào đồng hồ nguyên tử đeo trên tay mỗi người, quấn vào mặt bên trong áp với cổ tay, kích thước chừng bằng một hộp diêm, bên trong có hai mươi lăm mét dây hợp kim, phát xạ dựa trên nguyên lý của pháo điện từ, một đầu trước có đầu mũi khoan nhỏ bằng kim cương, có thể đâm sâu mười phân vào bề mặt kim loại, sau đó tự động dãn nở bắt chặt vào mục tiêu, thứ này thuộc loại dụng cụ cứu sinh, trong rừng sâu mà dùng loại này thì tiện hơn dây leo rất nhiều. Ngoài ra còn có loại giày dính chặt được vào mặt tường trơn nhẵn, ứng dụng nguyên lý bàn chân con thằn lằn: đế giày có rất nhiều lông cứng theo nguyên lý ống siphon, khiến lực ma sát có thể chịu được trọng lượng của cơ

thể người, ngoài ra còn lắp thêm lò xo giảm xóc hình cung, khiến một cú nhảy có thể cao ngang tầm người bình thường, còn xung lực lúc rơi xuống hoàn toàn có thể vận dụng để thực hiện các vận động cực hạn, cộng thêm với áo cánh dơi thiết kế dựa theo cánh thịt của sóc bay, vậy là có thể tránh được trường hợp độ cao mười tầng nhà gây khó cho anh hùng rồi. Hoặc là bình sắt siêu cường hóa mặc dù thể thể tích chưa đầy lọ mực, nhưng thời gian cung cấp dưỡng khí từ ba tiếng đồng hồ ban đầu đã kéo dài lên một trăm linh tám tiếng đồng hồ.

Khoảng thời gian này, Trác Mộc Cường Ba cũng không còn thúc giục đòi xuất phát nữa. “Anh dựa vào cái gì mà đi tìm

Bạc Ba La thần miếu, vận may hả?” “Điều anh cần làm lúc này, chính là xem nhiều, học nhiều, nghĩ nhiều…” “Chúng ta đứng trên vai người khổng lồ để thu thập thông tin.” “Nếu ngày đó đến thật, chúng ta có thể tự mình đi mà…” Những lời Lữ Cánh Nam và giáo sư Phương Tân nói hết lần này đến lần khác vang vọng bên tai, không ngừng nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba. Những lúc nghỉ ngơi, gã thường ở bên Đường Mẫn, nhưng gã cũng thường xuyên cảm nhận được, có một bóng hình yểu điệu đang đứng ở mãi đằng xa chăm chú nhìn mình. Trương Lập, Nhạc Dương và Ba Tang đã trở nên thân thiện hơn rất nhiều, thường xuyên nghe thấy hai người Trương, Nhạc cất tiếng cười sảng khoái, cả Ba Tang thỉnh

thoảng cũng nở ra một nụ cười lạnh lùng. Còn giáo sư Phương Tân thì mải mê nghiên cứu băng video ông quay được dưới địa cung ** Puch. Theo giáo sư, nếu đã cho rằng địa cung ** Puch và Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu có liên quan với nhau, vậy thì các bức bích họa, tượng điêu khắc trong địa cung ** Puch, tất cả đều có thể gợi ra những thông tin có liên quan tới Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu kia. Phía nhóm nghiên cứu cũng cung cấp cho giáo sư rất nhiều đầu mối. Cùng nghiên cứu thông qua mạng Internet, tác phong cẩn trọng và thái độ làm việc không biết mệt mỏi đó của giáo sư khiến cả lạt ma Á La và Lữ Cánh Nam đều hết sức nể phục. Có điều, câu

đố lịch sử mà hai nền văn minh Cổ Cách và Maya để lại có thể nói là một cái hang không đáy, giáo sư Phương Tân bước chân vào đó, càng đi càng thấy sâu, khiến hai trợ thủ của ông là Trương Lập và Nhạc Dương cứ kêu trời kêu đất, phàn nàn rằng làm việc này còn khổ hơn cả huấn luyện nữa. Mỗi lần như vậy, giáo sư Phương Tân lại lấy Đường Mẫn ra làm tấm gương giáo dục hai chàng thanh niên này phải có lòng nhẫn nại, có lòng tin, có trái tim yêu thương…

Núi Đường Cổ Lạp, bên bờ sông Đà, một chiếc xe tải lớn nhìn bề ngoài như sắp muốn long ra xong xọc đến nơi tròng trành đi giữa dải núi non trập trùng.

Tây Mễ ngồi bên ghế lái phụ thưởng

ngoạn phong cảnh trước mắt. Hắn thích vùng đất này, thích núi non ở đây, thích mây trời ở đây. Không thể không thừa nhận, nơi này đích thực là một vùng đất có thể khiến người ta vui ngắm cảnh mà quên cả đường về. Một điều càng hay hơn nữa là, khi nhìn những đám mây trắng muốt bay qua bầu trời, cảm giác tội lỗi trong lòng hắn sẽ bị đè nén xuống. Năm ấy Tây Mễ chọn Khả Khả Tây Lý, có lẽ cũng chính là một dải tuyết trắng mênh mang ở đây mênh mang ở đấy hấp dẫn cũng nên.

Gã đang lái xe kia tên là Dakis, cao một mét bảy lăm, hơi gầy, dưới cặp lông mày thẳng như hai chữ "nhất" là đôi mắt giống hình thang. Có người nói, kẻ có

đôi mắt này thì rất hung hăng, cảm giác như đang miệt thị người khác vậy, mà tên Dakis này đích thực là cũng rất hung hăng. Hắn gia nhập Hồ Lang chưa được hai năm, vậy mà đã không kẻ nào dám đụng đến hắn nữa. “Lôi Ba khỏe, Dakis ác”, câu này từ lâu đã lan truyền trong nội bộ Hồ Lang. Số đội viên đội tuần tra núi Khả Khả Tây Lý bị tên Dakis này giết trong hai năm còn nhiều hơn tổng số đội viên bị toàn bộ Hồ Lang giết trong mười năm về trước. Hồ Tử nói, da của Dakis lột là bán được giá tốt nhất, nếu không phải hắn có một chút tác dụng này, thì từ khi Hồ Lang bị quân đội bao vây sào huyệt, Tây Mễ đã thịt hắn luôn rồi. Bởi chính vì tên này hung tàn thành tính mới khiến quân đội phải bao vây tiễu trừ

toàn bộ tổ chức của bọn hắn.

Niềm đam mê lột da của Dakis là một loại bệnh thái. Mỗi khi lóc thịt linh dương Tây Tạng, hai mắt y sáng rực lên, miệng ngâm nga một điệu nhạc nào đó, dáng điệu vô cùng thỏa mãn. Tây Mễ hiểu rõ, từ hồi còn trong đội đặc nhiệm Nhện Xanh hắn đã được dạy rằng, loại người này có vấn đề về tâm lý, ở phương Tây còn có thuật ngữ y học chuyên dụng, gọi là "hội chứng thích phân tách", bọn họ thích phân tách tất cả các thứ mình nhìn thấy ra, không tách ra một cách triệt để thì trong lòng không thể nào thỏa mãn được. Loại người này mỗi khi giết người, bao giờ cũng chặt xác nạn nhân ra làm bảy tám chín mảnh. Mấy tên giết

người hàng loạt nổi tiếng nhất ở phương Tây gần như đều mắc phải chứng bệnh này.

Dakis bảo mình là người Tạng ở Thanh Hải, Tây Mễ thấy không giống lắm. Không giống người Tạng, gương mặt hắn không có vẻ chân chất mộc mạc của dân Tạng, cũng không giống người Mông Cổ. Có điều cũng không ai truy vấn hắn, sau khi hắn giết đội viên đội tuần tra núi cũng như giết linh dương Tây Tạng, thì không còn ai dám nghi ngờ hắn là nội gián nằm vùng nữa.

Tây Mễ thu ánh mắt lại, quay sang nhìn bàn tay Dakis. Tay hắn rất vững, trên con đường núi tròng trành rung lắc, bàn tay nắm vô lăng không hề động đậy, cẳng tay

phải hồi trước có lẽ có một hình xăm, có điều giờ chỗ đó là một vết sẹo thịt dài, song không giống đốt bằng tia laze. Thấy Tây Mễ chú ý nhìn mình, Dakis giơ tay lên quẹt quẹt mũi, nói: “Không đẹp được như hình xăm của đại ca đâu, hồi trước xăm con thằn lằn, về sau sợ bị truy nã, sợ bị người ta nhận ra, liền lấy dao cắt luôn chỗ thịt ấy đi.” Tây Mễ không nói gì, tiếp tục ngắm nhìn trời xanh mây trắng và dòng sông Đà Đà như dải ngọc kia.

Sau xe ngồi chật người, Max cũng ở trong đám này. Khi ông chủ không có mặt, hắn cũng không dám làm ra vẻ khâm sai đại thần trước mặt cái đám liều mạng này. Hắn cẩn thận khuyên nhủ để Tây Mễ lên ngồi ghế lái phụ, còn mình thì ở phía

sau với Thiết Quân, dù sao thì hắn cũng quen Thiết Quân một thời gian rồi. Ngồi trong thùng xe lắc lư, Max nhớ lại nhiệm vụ ông chủ đã giao cho hắn nửa tháng trước, “Max, mày mang tấm bản đồ này đến Trung Quốc trước, chuyện này phải làm cho tốt.”

“Ông chủ, sao không fax về cho xong, không thì scan lên máy tính cũng được, cần gì…”

“Đồ ngu, mày biết cái gì chứ? Mày tưởng Cục tình báo Trung ương Mỹ ăn phân mà sống hả, tấm bản đồ này chỉ cần dùng phương tiện điện tử truyền đi, nói không chừng đã lập tức bị bọn ấy biết ngay rồi.”

“Nhưng mà, nếu trên đường…”

“Thế nên mới phải để mày đích thân mang đi, mày phải đảm bảo với ta không được để xảy ra sơ xuất…”

“Tôi…”

“Yên tâm, tấm bản đồ này là do đích thân tao vẽ, tao đã giở chút thủ đoạn lên đó rồi, cho dù có lọt vào tay cảnh sát Trung Quốc, bọn chúng chưa chắc đã hiểu được đâu. Có điều để đề phòng vạn nhất, mày vẫn phải đảm bảo tuyệt đối không để nó rơi vào tay bọn chúng. Con mẹ nó, nếu cả tấm bản đồ mà cũng không mang đi nổi thì mày còn được việc gì nữa chứ!”

“Vâng.”

“Còn nữa, đám người kia huấn luyện cũng kha khá rồi phải không, đã đến lúc

cho chúng ra ngoài hoạt động một chút rồi. Sau khi mang tấm bản đồ này tới Trung Quốc, mày hãy nghỉ cách đưa chúng đến khu vực Lâm Chi, nhớ kỹ, ngàn vạn lần không được thu hút sự chú ý của cảnh sát Trung Quốc…”

“Ha ha ha…” Một tràng cười lớn làm Max giật mình sực tỉnh. Đám người này đã bị giữ chân trong khe núi hoang vu không bóng người suốt hơn nửa năm ròng, từ lâu đã sắp phát điên lên rồi. Mặc dù Max cũng sắp xếp một số trò vui, nhưng dù sao thì thế giới bên ngoài cũng đặc sắc hơn nhiều. So với đám lính đánh thuê của Merkin, bọn Hồ Lang còn đỡ hơn một chút, nói thế nào thì bọn chúng cũng đã quen phải lẩn trốn rồi.

Nghe ông chủ kể, vào lúc không phải mùa săn, hay thời điểm bị truy đuổi gắt gao, bọn Hồ Lang này không có chỗ nào để đi, vậy là liền trốn trong hang động trên núi trong suốt nửa năm liền khiến đội điều tra lần nào cũng trở về tay trắng. Vì vậy Max đặc biệt cẩn thận với tên Tây Mễ đứng đầu băng săn trộm này. Có thể khiến một đám liều mạng nằm yên trong hang núi lâu như vậy, sự nhẫn nại đó, uy thế đó, chính xác là chỉ có bộ đội đặc chủng siêu cấp mới làm nổi mà thôi. Đến giờ rốt cuộc cũng có thể ra khỏi khe núi đó, đám liều mạng này chen chúc trong thùng xe chật chội, râm ran kể cho nhau những truyện cười dâm tục nghe mãi cũng không biết chán, làm ra đủ thứ

động tác tục tĩu, cố hết sức phát tiết tâm trạng được ra khỏi núi rừng trở về với nhân loại. Người cười lớn nhất là Ivan, còn cái tên giọng eo éo the thé, cứ nhảy qua nhảy lại trong thùng xe kia là nói nhiều nhất. Đầu hắn trông nhọn nhọn như quả trám, mặt gầy mà đen, mắt rất nhỏ, cằm nhọn hoắt, bất kể là nhìn từ góc nào, cái miệng hắn trông cũng to một cách quá đáng. Hơn nữa trong miệng hắn dường như lúc nào cũng đang nhai nhóp nhép thứ gì đó, mỗi khi cười liền lộ ra hàm răng đen đen vàng vàng khấp khểnh. Không hiểu tại sao, khi nhìn vào cái miệng đầy những răng của hắn, Max tưởng như đang nhìn vào cặp mắt ông chủ. Cả hai đều gây cho người khác cảm giác lạnh buốt trong tận đáy lòng.

“Bồ câu hoang, món ngon đấy, nướng hay hầm đều ngon cả!” Dọc đường, tên đó cứ huyên thuyên bất tuyệt chỉ cho đám người trong xe biết thứ nọ thứ kia nên ăn thế nào, như thể là đã nghiên cứu rất kỹ lưỡng về các món ăn vậy.

“Con bò Yak hoang kia nướng lên đảm bảo là cực ngon!” “Con la hoang này mà tùng xẻo thì ngon nhất luôn!” “Vịt Thu Sa, bọn vịt Thu Sa dưới sông kia mà hấp cách thủy thì ngon tuyệt! Còn cả cá nhảy sông nữa chứ, nhất định là mấy người chưa ăn bao giờ rồi!” “Nhạn đầu đốm, nấu canh ngon lắm!” “Sao không thấy con rắn nào nhỉ, không thì có thể làm bát canh rắn được rồi!” Tóm lại là các loài động vật hoang dã dọc đường đều bị hắn

sắp xếp thành đủ các món ăn, cả chim sẻ và chuột núi cũng không bỏ qua. Max nhủ thầm trong bụng, giả như Soares mà ở đây, không chừng đã giết luôn cái thằng lắm mồm này đi rồi. Ông chủ từng nói với hắn, người điều khiển thú vật là một nghề nghiệp hết sức kỳ quái. Bọn họ có thể ở chung một chỗ, hòa mình vào giữa đàn thú, song ngược lại, cũng không hề nương tay chút nào khi dùng các loại động vật thảm sát con người.

Thấy tên kia vẫn đang hưng phấn tưởng tượng các loài động vật cả đám gặp trên đường thành các món cao lương mỹ vị, Max không nhịn được hỏi Thiết Quân: "Thằng kia là ai đấy? Chính là cái thằng vẫn nói từ nãy đến giờ ấy."

Thiết Quân cười cười đáp: “Hắn tên là Lâm Nhân, quê Quảng Đông, là thành viên cấp cao của Hồ Lang, đừng nhìn bề ngoài hắn gầy đét ra như thế, lúc ra tay thì không hàm hồ chút nào đâu. Nghe nói trước khi gia nhập Hồ Lang hắn đã đi khắp toàn quốc săn trộm động vật hoang dã rồi. Hắn từng tự nhận rằng, ở Trung Quốc, chỉ cần là động vật người ta biết đến, tất thảy đều vào miệng gã cả rồi, chẳng hạn cái gì mà gấu trúc, vượn đen tơ vàng, hổ Đông Bắc, cá tầm Trung Hoa…”

Lâm Nhân nghe bọn hắn nói chuyện, liền nhảy vù tới, dương dương đắc ý nói: “Thế có đáng gì, toàn món bình thường cả, tôi còn ăn kiến ở Vân Nam, ăn rết ở

Nghi Xương, đổ rượu, ăn sống, ăn xong còn cảm thấy nó bò qua bò lại trong dạ dày nữa cơ. Ở Quý Châu thì ăn ốc sên, đặc sản vùng ấy là một loài ốc sên không có vỏ, toàn thân đen bóng, đại khái to bằng đầu ngón tay này, thịt nó thì…”

Nghe những loại món ăn ly kỳ cổ quái tuôn ra từ cái miệng toàn răng vàng răng đen ấy, Max chợt cảm thấy buồn nôn.

Mấy tháng sau, Trác Mộc Cường Ba đến tìm gặp lạt ma Á La.

Mặc dù đã nắm bắt được các đặc trưng cơ bản của cơ quan học, nhưng Trác Mộc Cường Ba trước sau vẫn không thể quên được huyết trì mà họ trông thấy trong địa cung ** Puch. Gã còn nhớ lạt ma Á La đã từng nói, đó mới là cơ quan

chân chính. Đến bây giờ, đã học được rất nhiều kiến thức lý thuyết, đồng thời cũng có không ít kinh nghiệm thực tiễn, gã vẫn không thể hiểu thấu huyết trì rốt cuộc là thứ gì. Nhưng cảnh tượng đầy máu tanh và tàn nhẫn đó quả thật khiến người ta kinh hồn bạt vía. Vì vậy, hôm nay gã định tìm ông hỏi cho rõ ngọn ngành.

Trên bãi huấn luyện, Trương Lập và Nhạc Dương đang bố trí một cạm bẫy liên hoàn vừa mới học được. Ba Tang đứng bên cạnh góp ý. Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La ngồi trên hai cái đôn đá nhìn họ từ đằng xa. Gã nói: “Đại sư, ngài còn nhớ huyết trì ở tầng năm trong địa cung ** Puch không?”

Lạt ma Á La nhìn Trương Lập đang lắp

giá đỡ, “ờ” một tiếng, đoạn hỏi: “Cậu muốn hỏi gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi muốn biết biết huyết trì rốt cuộc là thứ gì?”

Lạt ma Á La giờ mới quay đầu nhìn gã, ngạc nhiên thốt lên: “Tại sao đột nhiên lại muốn hỏi vấn đề này?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Chúng tôi đã học cơ quan học từ rất lâu rồi, nhưng đến tận bây giờ, tôi vẫn chưa có khái niệm gì về huyết trì cả. Tôi còn nhớ đại sư đã từng nói, chỉ huyết trì mới có thể coi là cơ quan chân chính, vậy nguyên lý của nó là thế nào? Rốt cuộc là nó dùng để làm gì?”

Lạt ma Á La nói: “Với những gì cậu nắm được lúc này, cậu cảm thấy tác dụng chủ

yếu của các loại cơ quan hàm nghĩa hẹp mà chúng ta học tập là gì?”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát rồi nói: “Hình như vẫn là để giết người, à không, chủ yếu là để vây khốn hoặc làm tổn thương vật săn chạm phải chốt lẫy thì đúng hơn.”

Lạt ma Á La lắc đầu nói: “Không hẳn thế, các loại cơ quan mang nghĩa hẹp hiện nay, chúng ta đã học được có hai tác dụng chủ yếu. Thứ nhất, chính là điều cậu vừa nói, người chạm phải cơ quan sẽ gặp phải phiền phức, còn thứ hai, chính là để bảo vệ một số đồ vật không bị kẻ khác lấy đi hoặc hủy hoại, tác dụng như một ổ khóa vậy. Huyết trì, chính là loại cơ quan có tác dụng này. Tôi có thể cho

cậu biết một điều, hệ thống khóa của huyết trì tuyệt đối không kém hệ thống nhận dạng vân tay hiện đại bây giờ đâu, thậm chí còn đạt đến mức độ tinh vi như hệ thống nhận dạng gien nữa cơ.”

“Hả,” Trác Mộc Cường Ba khẽ kêu lên một tiếng, “ghê gớm vậy cơ à!”

Lạt ma Á La gật đầu: “Cậu còn nhớ cánh cửa đó mở ra thế nào đấy chứ? Những tảng đá vốn là màu trắng cuối cùng toàn bộ thành màu đỏ, sau đó cửa liền mở ra, có đúng không?” Trác Mộc Cường Ba khẽ gật đầu.

Lạt ma Á La lại nói tiếp: “Thực ra bên ngoài cánh cửa đá đó còn một tầng vật chất khác nữa, thứ đó là cái gì thì tạm thời tôi không thể cho cậu biết được, cậu

cứ coi nó như một loại sợi có thể co dãn cũng được. Lực co dãn của loại sợi này rất lớn, giống như bắp thịt của con người vậy. Khi chúng co lại hết cỡ, một sợi to như sợi mì có thể nhấc được tảng đá nặng mấy chục kologram, cánh cửa khổng lồ đó, chính là được mở ra bằng cách ấy.”

Trác Mộc Cường Ba chỉ gật đầu không nói. Cánh cửa khổng lồ hình khung xương ấy kiên cố dị thường, chỉ sợ xe tải cũng chưa chắc có thể một lần húc đổ luôn, vậy mà lại bị thứ sợi đó sơi sơi kéo ra như vậy, lực co dãn ấy quả là kinh người.

Lạt ma Á La nói tiếp: “Thế nhưng, muốn làm thứ sợi co giãn ấy, chất lỏng bình

thường không có tác dụng, cần phải dùng…”

Trác Mộc Cường Ba thốt lên: “Máu? Chẳng trách nó được gọi là huyết trì.”

Lạt ma Á La sửa lại: “Máu người. Nhưng không phải toàn bộ. Cậu có biết trong máu người có bao nhiêu loại vật chất không?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Hồng cầu, còn có, còn có… có gì nữa nhỉ?”

Lạt ma Á La mỉm cười: “Nhiều lắm, tôi nói như thế này nhé, số lượng các vật chất trong máu người nhiều không kể xiết, chỉ riêng các loại y học hiện đại thường dùng đã có tới mấy chục rồi, hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, mấy chục loại protein làm đông máu, protein chống

đông máu cũng có mấy chục loại, ngoài ra còn các nguyên tố vi lượng, kháng nguyên thể, mấy thứ này thì còn nhiều hơn nữa. Còn huyết trì, chính là dùng các cơ quan khác nhau trong cơ thể người, tiến hành lọc máu, cuối cùng sẽ có được một loại dịch thể màu đỏ, bởi vì chưa phân tích cụ thể bao giờ, nên tôi chỉ đoán có lẽ trong đó chứa hồng cầu và một số loại protein chống đông máu, mà chỉ có loại dịch thể màu đỏ này mới có thể khiến thứ sợi kia co rút hết cỡ mà thôi."

Trác Mộc Cường Ba nghe mà đần thối mặt, vội hỏi: "Đại sư sao lại hiểu rõ về huyết trì vậy?"

Lạt ma Á La điềm đạm mỉm cười: "Cậu có biết cái huyết trì nguyên vẹn đầu tiên

được khai quật ở đâu không? Huyện Mặc Thoát ở Tây Tạng đấy. Vì vậy, tôi có thể khẳng định địa cung ** Puch và Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu kia có quan hệ tất yếu. Dựa theo kết quả khảo chứng trước mắt, huyết trì rất có thể là dụng cụ tế lễ của một số giáo phái cổ xưa đã tiêu vong rất lâu ở Tây Tạng.”

Lạt ma Á La nhổm người dứng dậy, nhìn ra phía bãi huấn luyện nói: “Hiểu biết của tôi về huyết trì cũng chỉ giới hạn ở bề ngoài thế thôi, toàn bộ chỉ có vậy. Có điều đã nói tới đây, đã học môn cơ quan học này một thời gian dài như vậy, cậu cho rằng chỗ lợi hại của cơ quan nằm ở đâu, Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba ngước mắt nhìn ra

bãi huấn luyện phía xa, mấy người bọn Trương Lập đã bố trí xong cạm bẫy, chỉ thấy giữa bãi cỏ là một lùm cây bụi, hoàn toàn không hề có dấu tích của sự nguy hiểm chút nào.

Nhạc Dương mở cửa lồng, thả con thỏ hoang làm thí nghiệm ra. Con thỏ vừa ra khỏi lồng, liền nhanh chóng chạy vào chỗ kín ẩn nấp, không ngờ bên dưới bóng cây nhân tạo kia chính là chốt lẫy của cơ quan, cả bụi cây đổ sập xuống. Con thỏ cũng cực kỳ nhanh nhẹn, lập tức đảo sang bên trái, lưới thép phía trước liền "tưng" một tiếng bung vọt lên, thỏ hoang tức khắc dừng chân, lăn tròn một vòng dưới đất, đảo ngược đường lao sang bên phải. Phía bãi cỏ bỗng đâu bật lên một miếng

ván gỗ chặn ngay trước mặt con thỏ, con vật không kịp dừng bước, húc thẳng vào đấy. Cú va chạm làm con thỏ hoang váng đầu váng mặt, lảo đảo mấy lượt, thấy ván gỗ đổ ụp xuống, vội chạy đi, nào ngờ cọc gỗ dưới đất lại liên tiếp nhô lên, chặn đứng đường lui của nó. Con thỏ hoang cũng khá nhanh nhẹn, lách bên trái né bên phải, vừa mới thoát được vòng vây của cọc gỗ thì đã thấy phía trước một cái hang, liền không nghĩ ngợi gì đã chui tọt vào trong ấy.

Cửa sắt đóng sập lại, con thỏ lại trở về lồng của nó, Nhạc Dương, Trương Lập và cả Ba Tang cười cười bàn luận, xem ra cơ quan tổ hợp này đã thiết kế thành công rồi.

Trác Mộc Cường Ba hồi tưởng lại cả quá trình ấy, đột nhiên thốt lên: “A, tôi hiểu rồi, chỗ đáng sợ nhất của cơ quan, chính là ở tính bí mật của nó!”

Lạt ma Á La hài lòng gật gật đầu: “Đúng vậy, Cường Ba thiếu gia, cậu đã nắm được yếu quyết của cơ quan học rồi đó. Chỗ đáng sợ của cơ quan, chính là cậu không nhìn thấy nó. Khi cậu phát hiện ra đó là một cơ quan, thì nguy hiểm cũng theo đó mà giảm xuống đáng kể rồi. Quá trình phá giải cơ quan, thực chất chính là quá trình đấu trí đấu lực với người thiết kế nên cơ quan ấy. Hai bên đều không nhìn thấy đối thủ, nhưng lại phải suy nghĩ xem đối phương có thể nghĩ tới những vấn đề gì, hay có vấn đề gì y không nghĩ

tới. Giống như lúc ở tầng sáu địa cung ** Puch, chúng ta lặn xuống nước như vậy thực ra là rất mạo hiểm, nhưng lúc ấy thì chúng ta hết cách rồi, đó là đường ra duy nhất của mọi người, nên đành liều đánh cược một phen. Được rồi, hôm nay nói tới đây thôi, mấy người trong nhóm gọi cậu kìa.” Trương Lập đang đứng phía xa vẫy vẫy tay gọi Trác Mộc Cường Ba tới.

Bước ngoặt mới

Trác Mộc Cường Ba đứng ngẩn người ra một lúc, nghiền ngẫm lại những lời lạt ma Á La vừa nói, “Chỗ đáng sợ của cơ quan, chính là cậu không nhìn thấy nó,” đồng thời lời cảnh báo của Babatou cũng vọng lại bên tai gã, “Kẻ thù đáng sợ thực sự, là những thứ ta không nhìn thấy,”

điểm chung của hai thứ này, chính là phát hiện. Những lời này không hiểu sao gã cảm thấy rất quen thuộc, tựa hồ như trong một thời gian, ngày nào cũng có người nhắc nhở gã vậy.

Trương Lập chạy tới, cười cười nói: "Cường Ba thiếu gia, có thấy cơ quan tổ hợp của chúng tôi không? Coi là thành công được chưa nhỉ?"

"Ừm." Trác Mộc Cường Ba khẽ đáp một tiếng, trong lòng bỗng nhiên dâng lên cảm giác sợ hãi vô cùng mạnh mẽ. Rất nhiều sự việc xảy ra trong quá khứ, rất nhiều điều đến nay gã không thể nào lý giải nổi, từng sự kiện một hiện lên trong tâm trí, nỗi sợ ấy còn đáng sợ hơn cả khi gã đối diện với người đàn ông có đôi

mắt như của loài rắn độc và tên thổi rắn ở Putumayo kia, bởi bản thân gã xưa nay chưa từng có cảm giác như vậy bao giờ cả. Rốt cuộc là chuyện gì đây? Tại sao có thể khiến gã trào dâng một nỗi phát xuất từ sâu thẳm nội tâm? Đầu óc Trác Mộc Cường Ba tức khắc chìm vào u mê hỗn độn, muốn bình tâm tĩnh trí lại thì chỉ càng thêm rối loạn.

Lúc này, Lữ Cánh Nam bước qua bên cạnh hai người, Trương Lập vội đứng thẳng người, cung kính nói: “Giáo quan.” Mọi lần thì Lữ Cánh Nam bao giờ cũng đáp lại, nhưng lần này dường như cô không hề nghe thấy, thậm chí cả nét mặt bần thần hỗn loạn của Trác Mộc Cường Ba cô cũng không chú ý đến, mà rảo

bước đi thẳng qua.

Lữ Cánh Nam nhanh chóng đuổi theo lạt ma Á La, đánh mắt ra hiệu, vị sư già hiểu ý, liền đi theo vào văn phòng của cô.

Lạt ma Á La vừa bước vào cửa, Lữ Cánh Nam đã không sao kìm nén nổi cảm giác kích động trong lòng, trực tiếp nói luôn: "Đại nhân, có hai việc hết sức quan trọng. Merkin đến Trung Quốc rồi!"

"Hả!" Lạt ma Á La cũng lập tức trở nên nghiêm túc, mặc dù không biết khoảng thời gian này Merkin đã đi đâu, làm những chuyện gì, nhưng một khi y đã xuất hiện ở Trung Quốc, chắc chắn là tên này sẽ có hành động gì đó. Lạt ma Á La điềm tĩnh hỏi tiếp: "Còn một chuyện nữa là gì?"

Lữ Cánh Nam gật đầu đáp: “Hôm kia có người báo cáo, ở biên giới Thanh Tạng có kẻ khả nghi, đoán là một băng săn trộm, thế nên công an của chúng ta đã tiến hành tấn công đột kích. Một đám người thân phận bất minh hoảng loạn bỏ chạy, không phát hiện ra động vật hoang dã nào, nhưng đã tìm thấy một tấm bản đồ. Các chuyên gia cho rằng, bản đồ này có liên quan đến Tây Tạng cổ đại, nên đã giao cho nhóm nghiên cứu, con có mang theo bản sao đây, đại nhân xem.”

Lạt ma Á La cầm tấm bản đồ lên, lẩm bẩm nói: “Hình như là một tấm bản đồ hàng hải cổ, chú thích này là… ồ… hả! Đây là…” Cánh tay vị sư già đột nhiên run lẩy bẩy, kinh ngạc thốt lên, “Không

thể nào, không thể nào như vậy được! Tấm bản đồ này sao lại đột nhiên xuất hiện chứ? Chẳng lẽ đúng là ý trời hay sao?”

Lữ Cánh Nam nói: “Đại nhân, ngài cho rằng việc tấm bản đồ này đột nhiên xuất hiện liệu có liên quan gì đến chuyện Merkin bất ngờ trở về nước hay không?”

Lạt ma Á La nói: “Ý của con là?”

Lữ Cánh Nam nói: “Trong báo cáo của nhóm nghiên cứu gửi đến, trong tay bọn họ là tấm bản đồ gốc, một tấm bản đồ hàng hải được dân Tạng cổ vẽ trên da sói từ trên một ngàn năm trước. Theo phán đoán của con, Merkin không dám mạo hiểm mang tấm bản đồ này xuất hiện, mà thông qua phương thức khác,

trước tiên là chuyển bản đồ đến đất nước chúng ta, sau đó y mới tới, chỉ là y không ngờ được mình đã ủy thác sai người, cho nên…”

Lạt ma Á La vỗ tay nói: “Không sai được đâu! Tấm bản đồ này nhất định đã được lấy ra từ trong địa cung ** Puch, chính là kẻ xuất hiện cuối cùng đó, mặc dù ta chỉ trông thấy bóng lưng hắn thôi, nhưng kẻ ấy thật vô cùng đáng sợ, toàn thân toát ra một thứ mùi vị tà quái khó hiểu. Hắn là người của tổ chức kia, một trong mười ba người, hắn là người ở trong lăng tẩm ấy lâu nhất, chắc chắn là đã phát hiện ra điểm gì mà chúng ta sơ suất bỏ qua. Đáng lẽ ta phải nghĩ ra lâu rồi mới phải, kẻ ấy tuyệt đối không thể là

quân du kích, chẳng trách Merkin lại không xuất hiện, thì ra đã có kẻ khác đến địa cung ** Puch rồi, mục đích chính là mở cánh cửa lần trước bọn chúng chưa mở ra được kia.”

Lữ Cánh Nam liền hỏi: “Có lẽ nào, tấm bản đồ ấy chính là Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu hay sao?”

Lạt ma Á La đáp: “Chuyện này khó nói lắm, nhưng tin tức xuất hiện bất ngờ này sẽ lấp đầy rất nhiều điểm còn trống trong điều tra của chúng ta, nói thế nào thì nói, chúng ta cũng càng lúc càng đến gần mục tiêu rồi. Bây giờ thì ta đã hoàn toàn minh bạch. Chính kẻ kia đã đưa bản đồ cho Merkin, hoặc là bọn y cùng vùi đầu nghiên cứu, hơn nửa năm nay, sau khi đã

hiểu được bản đồ nói gì, bọn y mới đến Trung Quốc. Thật đúng là lưới trời lồng lộng, thưa mà khó lọt, bọn y có năng lực mấy cũng chẳng thể nào ngờ nổi, tấm bản đồ ấy cuối cùng lại lọt vào tay chúng ta."

Lữ Cánh Nam nói: "Dưới sự chỉ dẫn của đức Phật toàn năng, ánh sáng mãi mãi ở phía chúng ta."

Lạt ma Á La nói: "Không thể do dự được nữa, nói với nhóm nghiên cứu, cần phải lập tức làm rõ xem rốt cuộc trên bản đồ ẩn chứa thông tin gì. Lần này chúng ta đã bị chúng bỏ lại sau lưng rồi, à, báo với các thành viên trong nhóm, cần chuẩn bị sẵn sàng để xuất phát bất cứ lúc nào."

"Vâng!"

Cùng thời điểm đó, ở một nơi hoang

vắng không bóng người, Merkin lớn tiếng chửi vào điện thoại: “Max! Mày là đồ ngu xuẩn! Tao phải lột da mày! Một chuyện bí mật như vậy, không ngờ lại để mày làm lộ ra hết cả! Tao thật không thể nào hiểu nổi tại sao mình lại cho một thằng ngu như mày đi theo lâu như thế nữa.

Trong ống nghe vang lên giọng sợ sệt của Max: “Chính… chính vì ẩn mật quá… bọn họ cũng làm rất cẩn thận, lúc đi trên đường luôn quan sát xem có ai theo dõi không. Không ngờ… không ngờ… lại khiến cảnh sát Trung Quốc chú ý đến… ông chủ…”

“Cạch,” Merkin dập mạnh ống nghe xuống. Nhìn điệu bộ y, như thể muốn

đấm một phát cho nát bấy cái điện thoại ra vậy.

"Sao vậy hả?" Giọng Soares lành lạnh như băng cất lên trong một góc u ám.

Merkin hằn học nói: "Mất bản đồ rồi. Tấm bản đồ ấy đã rơi vào tay cảnh sát Trung Quốc. Cái thằng Max ấy đã theo tôi bao nhiêu năm, vậy mà một chút chuyện nhỏ vậy cũng không làm cho xong, thật đúng là ngu xuẩn hết chỗ nói. Còn cả đám lợn Trung Quốc được huấn luyện đặc biệt kia nữa chứ, đúng là một thằng ngu lớn dắt theo một lũ ngu nhỏ!"

Soares phì cười thành tiếng, thầm nhủ, "Không hiểu thằng cha Merkin này đang nói đám thuộc hạ hay nói chính hắn nữa."

Chỉ nghe y chậm rãi nói: "Không can hệ

gì, chúng ta đã nghiên cứu đi nghiên cứu lại tấm bản đồ đó bao nhiêu lần rồi, không có thì cũng vẫn tìm được thôi.”

Merkin nói: “Tôi không lo chuyện này, vấn đề là, tấm bản đồ đó sẽ nhanh chóng rơi vào tay bọn người ở Tây Tạng kia ấy chứ.”

Soares bật cười: “Thế thì sao chứ? Bọn chúng cũng phải làm rõ được ý nghĩa của tấm bản đồ trước đã, chỉ sợ cũng phải mất một thời gian, mà trong khoảng thời gian đó, chúng ta đã sớm lấy được thứ mình cần, nếu đúng là có thứ ấy. Sau đó, chúng ta sẽ có thể… trực tiếp đến Bạc Ba La thần miếu rồi!”

Merkin vẫn lo lắng nói: “Vấn đề là, số lượng thông tin mà chúng nắm giữ trong

tay lớn hơn của chúng ta rất nhiều. Nói ngay lần này thôi, nếu không phải tôi nhận được tin tức, biết chuyện Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu kia đã được người Tạng cổ mang đến châu Mỹ, e là đến giờ chúng ta cũng không thể nào lý giải được, tại sao trong địa cung người Maya lại xuất hiện bản đồ do người Tây Tạng vẽ ra nữa.”

Soares trầm ngâm nói: “Ừm, anh nói cũng phải, xem ra phán đoán đầu tiên của chúng ta đã sai lầm, đám người đó nghiên cứu Bạc Ba La thần miếu không chỉ mới một hai năm, mà đã nghiên cứu cả một thời gian dài rồi. Nói không chừng, chỉ trong mấy ngày ngắn ngủi chúng đã dịch được thông tin trên tấm

bản đồ ấy cũng nên. Có điều như vậy đâu có sao, đằng nào cũng có mấy nơi khác nhau cơ mà, chúng ta cứ đánh cược một phen đi, xem bên nào tìm được chìa khóa cuối cùng dẫn đến Bạc Ba La thần miếu trước.” Y nhổm dậy hít một hơi dài, cái bóng màu xám trong góc tối toát lên vẻ lạnh lùng cô độc, chỉ nghe y chầm chậm nói: “Ben, thời gian nghiên cứu về Tây Tạng của anh dài hơn tôi, anh cho rằng chỗ nào là nơi có khả năng cất giấu bản đồ nhất?”

Khóe miệng Merkin nhếch lên, lộ ra một nụ cười: “Mặc Thoát!” đồng thời lấy di động ra báo cho Max, “Gọi cho bọn ngu xuẩn đã được huấn luyện kia đi, chúng ta xuất phát!”

Lần này Lữ Cánh Nam không giấu các thành viên trong nhóm nữa, tin tức mau chóng thông qua con đường truyền miệng đến tai từng người một. Hai ngày sau, khi Trác Mộc Cường Ba nghe được tin tức từ chỗ Nhạc Dương, liền lập tức báo ngay cho giáo sư Phương Tân vẫn đang vùi đầu nghiên cứu về địa cung của người Maya. Đẩy cánh cửa phòng giáo sư, Trác Mộc Cường Ba cao giọng nói: "Thầy giáo, có tin tức mới, có thể chúng ta sắp xuất phát đến nơi rồi!"

Gian phòng hết sức bừa bộn, giáo sư đang ngồi trước màn hình máy tính, nhìn lướt qua đâu đâu cũng thấy các tài liệu về văn minh Maya. Ông ngoảnh đầu, chỉnh lại gọng kính trên mũi, những nếp

nhăn trên trán và mái tóc điểm bạc khiến Trác Mộc Cường Ba không khỏi bồi hồi xúc động. Gã hiểu được, vì gã, người thầy này đã bỏ ra quá nhiều công sức, tình nghĩa giữa gã và giáo sư Phương Tân, một chữ "cảm kích" thôi thật không thể biểu đạt nổi.

Giáo sư Phương Tân gỡ chiếc kính xuống, hỏi: "Ừm, lần này lại có tin gì thế?"

Trác Mộc Cường Ba không giấu nổi niềm hân hoan: "Nghe nói, là có đầu mối mới rồi, hình như là một tấm bản đồ hay gì đó thì phải."

"Ồ!" Giáo sư Phương Tân trầm tư nói, "Cường Ba à, khoảng thời gian này, tôi có trao đổi kinh nghiệm với mấy người

bên nhóm nghiên cứu, đồng thời cũng cùng một số người bạn nghiên cứu thêm, chúng tôi phát hiện ra, cái nơi gọi là Bạc Ba La thần miếu này, thật không hề đơn giản như chúng ta hằng tưởng tượng đâu."

Trác Mộc Cường Ba ngồi xuống trước bàn, nhìn gương mặt già nua đi rõ rết của ông, nói: "Thầy giáo, thầy mệt mỏi quá rồi, cứ như vậy sức khỏe không trụ nổi đâu, mà cũng làm tôi thấy áy náy trong lòng nữa."

Giáo sư Phương Tân dụi dụi dử ở khóe mắt: "Cũng hết cách rồi, Cường Ba ạ, cậu vẫn chưa nắm được toàn bộ biến hóa của sự kiện này à?" Ông ngoảnh đầu lại nghiêm túc nói, "Ngải Lực Khắc đi rồi,

ông ta không chỉ là giáo quan huấn luyện chúng ta, mà còn là thành phần cốt cán cùng cả nhóm lên đường; anh ta đi khỏi đây, chứng tỏ cấp trên đã truyền đạt xuống đây một tín hiệu rồi. Thời gian kéo dài quá lâu, sự nhẫn nại của cấp trên cũng có hạn thôi, thứ họ muốn nhìn thấy không phải là sự trưởng thành của mấy người chúng ta đây, mà là một thứ có thể khiến người ta phấn chấn thực sự, thế nhưng cho đến tận bây giờ, chúng ta vẫn cứ mãi giậm chân tại chỗ. Vì vậy, trước mắt là nguy khốn trùng trùng, phải tận dụng hết mọi thời gian, nhân lúc còn có thể lợi dụng được nguồn tư liệu quý giá này, chúng ta cần tranh thủ trao đổi nhiều hơn với đám chuyên gia kia, hòng có được những tài liệu muốn có. Những thứ

ấy, ở nơi khác chúng ta không thể nào tra ra được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba đặt tay lên vai giáo sư, gật đầu nói: “Tôi biết, tôi biết, kể từ khi bắt đầu tìm kiếm Tử Kỳ Lân, toàn bộ sự việc đều trở nên phức tạp, hơn nữa lại còn càng ngày càng phức tạp hơn. Thế nhưng, chúng ta… vẫn đề đang sống khỏe mạnh mà, chẳng phải vậy sao? Vả lại, chúng ta cũng đang ngày một tiến gần mục tiêu hơn rồi còn gì.” Trải qua một đợt huấn luyện địa ngục, khó khăn lắm mới thoát ra được, cuối cùng cũng coi như có một bước tiến mới, tâm trạng Trác Mộc Cường Ba đương nhiên là hết sức tốt.

Giáo sư Phương Tân thầm tán thưởng

trong lòng: “Kiên nhẫn bền bỉ, đây mới chính là Cường Ba mà tôi biết chứ.” Ông mở máy tính ra nói: “Trước mắt, đối với việc nghiên cứu văn hóa Maya, phía nhóm nghiên cứu không có tiến triển gì lớn lắm, dù sao họ cũng là chuyên gia về Tạng học chứ không phải chuyên gia về văn minh Maya. Bạn bè tôi giúp liên hệ với một số người chuyên nghiên cứu văn hóa Maya, mỗi người đã nhận được một phần của băng video ấy, và đều gặp phải trở ngại khi xem những chữ khắc trong hầm mộ. Đầu tiên là văn tự ấy không phải là văn tự Maya truyền thống mà đã có một số biến đổi, tệ hơn nữa là, trong số ấy còn xuất hiện gần một trăm ký hiệu bọn họ chưa từng trông thấy bao giờ, vì vậy muốn giải dịch ra cũng có độ khó

nhất định. Có điều, tư liệu hình ảnh tôi chụp lại ở chỗ thạch trận khổng lồ thì đã được dịch ra một phần rồi, cậu xem này.”

Trác Mộc Cường Ba nhận lấy phần tư liệu, chỉ thấy trên các ký hiệu chi chít những đoạn chú thích, phần văn bản dịch ra ở dưới là: vầng dương đỏ như máu chìm xuống trời Tây, bên trên cánh rừng sâu xanh thẳm như mực là những áng mây xám xịt, tộc trưởng đã sắp qua đời, ông hạ lệnh: “Xây cho ta một căn phòng bằng đá dưới đất sâu, nhỏ thôi nhưng phải kiên cố, mặc cho ta chiếc áo lớn tượng trưng cho vương quyền, rồi đặt ta vào đó, giống như ta vẫn sống, chẳng qua chỉ là ngủ thiếp một giấc dài mà thôi. Bên

cạnh hãy đặt chiếc bát đá, bàn ăn và con dao bằng đá lửa, rồi hãy đóng hầm mộ lại theo đúng tập tục của chúng ta, tiếp tục đi con đường của các người, mong rằng các người sẽ tìm thấy Thánh thành trong năm katun tới đây. Ta sẽ mãi ở trên bầu trời quan sát các người, vĩnh viễn chúc phúc cho các người."

Tất cả đều được làm theo mệnh lệnh của ông. Người ta đào một cái hố lớn, xây một căn nhà đá mái tròn dưới đó, bên ngoài nhà đá dựng một tấm bảng đá trên khắc hình chim quyên xanh và rất nhiều động vật khác, từ chỗ thấp nhất lên đỉnh, xây thành ba bậc bình đài, mỗi bậc đều có cầu thang xoáy xung quanh. Ở giữa gian nhà đá, những bức tường trắng và

cây cột được điêu khắc tinh tế tỉ mỉ tạo thành một gian phòng đá kín, trên tường có vẽ những sự tích vĩ đại của tộc trưởng, người đã lãnh đạo bộ tộc của mình tìm kiếm quê hương mới. Chính nhờ sự anh minh và dũng cảm của ông, bộ tộc họ mới được sinh sôi phát triển. Trong gian phòng đá này, mọi người trong bộ tộc y theo mệnh lệnh cuối cùng của người, mặc cho ông chiếc áo lớn tượng trưng cho vương quyền, đặt ông nằm giữa hầm mộ, sau đó cử hành nghi thức cổ xưa rồi đóng cửa hầm mộ lại, trên hầm mộ ném cây giáo gãy, cuộn lại và xé rách lá chiến kỳ nổi danh lừng lẫy của ông, để tiếng quát mạnh mẽ của tộc trưởng mãi mãi bầu bạn bên người. Sau đó, mọi người san lấp hố, xây bên trên

một ngôi đền bằng đá, có trụ đá ghi niên kỷ và những bức tường đá trắng sáng bóng. Sau khi hoàn tất mọi việc, dân tộc kiên cường bất khuất này lại tiếp tục tiến vào rừng sâu thăm thẳm dưới sự lãnh đạo của một thủ lĩnh mới…

Trác Mộc Cường Ba đọc tới đây, lẩm bẩm nói: “Giống như thánh ca của người Kukuer, nhưng lại khác với những gì chúng ta nhìn thấy.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Ừm, đây chỉ là nội dung trên ba cây trụ đá trắng thôi, những nội dung khác vẫn đang được gấp rút tiến hành giải mã và dịch ra, tin rằng không lâu nữa sẽ có kết quả thôi. Còn một thứ nữa, còn nhớ loài động vật trâu không ra trâu lợn không ra lợn mà

cậu nhìn thấy trong cấm địa ** Puch không?”

Trác Mộc Cường Ba nói ngay: “Đương nhiên là nhớ, hình như không phải động vật ăn thịt đúng không?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đối với những nhà nghiên cứu Nam Mỹ, đó đã không còn là bí mật nữa rồi. Loài động vật ấy gọi là trâu lợn, từ những năm ba mươi của thế kỷ trước đã có người phát hiện ra, cũng là một loại động vật mà các nhà khoa học cho rằng đã tuyệt chủng từ bảy đến mười ngàn năm trước, cùng thời với voi ma mút, thổ dân bản địa thường săn bắn làm thức ăn. Về sau đội khảo sát vào rừng tìm kiếm, nhưng không có kết quả gì, cho đến nay vẫn còn một số nhà

động vật học đang tìm kiếm nó đấy.”

Lúc này, Trương Lập mừng vui khấp khởi chạy vào, cuống quýt nói: “Giáo sư, Cường Ba thiếu gia, mau ra đây, giáo quan sắp tuyên bố rồi, tin tức tốt đấy!”

Mọi người tập trung cả về gian phòng học lớn. Lữ Cánh Nam nói với học viên bằng giọng hòa nhã nhất có thể: “Có lẽ trong các bạn cũng có người biết rồi. Mấy hôm trước, đối thủ của chúng ta, Ben đã đến Trung Quốc, đồng thời, công an Trung Quốc chúng ta cũng tìm được một tấm bản đồ chú thích bằng tiếng Tạng cổ, nói chính xác hơn, đó là một tấm bản đồ hàng hải, sau khi được các chuyên gia trong nhóm nghiên cứu ngày đêm không ngừng tìm hiểu, cuối cùng

chúng ta đã phát hiện ra được vấn đề quan trọng nhất.”

Lữ Cánh Nam dừng lời, chỉ nghe thấy tiếng thở gấp gáp bên dưới, lại tiếp tục nói: “Nếu kết quả của nhóm nghiên cứu là chính xác, thì tấm bản đồ đó là do vị sứ giả có nhiệm vụ mang Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu đến châu Mỹ chôn giấu, trong thời gian ở Maya, dựa vào trí nhớ siêu phàm của mình vẽ nên con đường ông đã đi qua. Vị sứ giả ấy thuở sinh tiền ắt hẳn là một vị trí giả, ông đã vẽ bản đồ của vùng Tây Tạng-Vệ hết sức tường tận rạch ròi, mặc dù không thể so với bản đồ ngày nay, nhưng cũng đủ cho chúng ta hiểu được đại khái. Còn hình dạng của các quốc gia châu Á khác và

châu Mỹ thì lại hết sức cổ quái, làm các chuyên gia của chúng ta phải vắt hết tâm tư mới nhận ra rằng, đây là hình tượng của hai châu lục lớn này trong mắt người xưa. Nhưng nếu những suy đoán về tấm bản đồ hàng hải này là đúng, thì các địa điểm quan trọng chú thích trên đó lại khiến người ta thật không sao hiểu nổi. Kết hợp với rất nhiều tư liệu khác, nhóm nghiên cứu của chúng ta đưa ra kết luận rằng, vị sứ giả kia sau khi đến Bạch thành lo rằng mình không thể trở về Tây Tạng lấy thành vật khác đi, nên đã dùng trí tuệ của mình vẽ nên tấm bản đồ này. Chắc ông ta giao cho người mình tin cậy nhất trong Bạch thành, sau đó mới trở về Tây Tạng, nhất định đã dặn dò người ở lại rằng, bao nhiêu năm sau đó, nếu có

đủ năng lực, hãy đến Tây Tạng xem thử những thứ này thứ kia có còn ở đấy hay không, nếu không còn thì phải làm thế nào. Trong đó có ba nơi cực kỳ quan trọng, sau nhiều tranh luận, chúng tôi cho rằng, một là di chỉ Cổ Cách ở khu vực A Lý hiện nay, một là quần thể cổ mộ ở huyện Lạp Tư, khu vực Xigaze ngày nay, còn nơi cuối cùng, thì nằm ở Mặc Thoát, khu vực Lâm Chi ngày nay."

"Gì hả?" Cặp mắt Trác Mộc Cường Ba như muốn lồi hẳn ra ngoài, gã kinh ngạc thốt lên, "Vậy chẳng phải là đánh dấu cả ba vùng Tạng-Vệ vào rồi hay sao?" Khu vực A Lý nằm ở phía Tây đất Tạng, trên biên giới Trung-Ấn, Xiaze thì ở miền Trung Tây Tạng, còn Lâm Chi thì ở phía

Đông, như vậy, phạm vi đánh dấu của tấm bản đồ này đã bao trùm cả Tây Tạng mấy ngàn cây số vuông rồi.

Nhạc Dương cũng nói: “Nhưng vị sứ giả năm ấy chẳng phải đã bình an trở về rồi hay sao? Vậy chắc ông ta đã mang đi những tín vật còn lại rồi, cho dù không phải ông ta, thì những nhà thám hiểm trước chúng ta có lẽ cũng mang đi mất rồi. Chúng ta còn đi…”

Lữ Cánh Nam ngắt lời: “Đúng vậy, trong Cổ Cách kim thư chép là vị sứ giả kia có trở về thật, nhưng sau hi trở về lại không hề rời khỏi Cổ Cách, hơn nữa chẳng bao lâu sau thì đã qua đời, sách chép rằng u uất bi thương mà chết. Vì vậy, có thể đoán rằng ông ta vẫn chưa kịp đến những

nơi khác. Có điều, chúng ta không còn thời gian nữa rồi, đám người của Ben đã xuất phát trước chúng ta mấy ngày, mặc dù những người chuyên trách theo sát chúng cho rằng tên Ben đó đã biến mất ở khu vực Khả Khả Tây Lý, song chúng tôi nghi ngờ đó chỉ là trò che mắt thôi, vì vậy, chúng ta cũng phải nhanh chóng lên đường. Mặc dù không có chú thích nào chỉ ra ba nơi ấy có những gì, nhưng dựa trên những tư liệu khác của chúng ta đã có, các chuyên gia suy đoán đó có lẽ là một tấm bản đồ vẽ trên da sói.”

Trương Lập thắc mắc: “Nhưng tấm bản đồ ấy chẳng phải là đã bị người ta lấy đi rồi hay sao?”

Lữ Cánh Nam cười cười: “Đúng thế, có

một tấm bản đồ đã bị người ta lấy đi, nhưng ai có thể khẳng định rằng chỉ có một tấm bản đồ thôi chứ. Vị quốc vương năm đó, đến cả Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu còn phục chế được, vậy thì… tại sao không thể có hai tấm bản đồ chứ? Còn nữa, những người có tấm bản đồ kia, cho đến nay vẫn chưa thể tìm được Bạc Ba La thần miếu, tấm bản đồ bị lấy đi ấy là thật hay giả, giờ cũng chưa thể xác định được. Tóm lại, chúng ta không thể bỏ qua bất cứ đầu mối nào, hơn nữa, đây còn là đầu mối có thể khiến đối thủ của chúng ta hết sức hứng thú nữa!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy nên chúng tôi phải lập tức đi luyện tập, phải vậy không giáo quan?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Đợi chút đã, hôm nay gọi mọi người đến đây chính là vì còn có bài học mới nữa. Có câu, biết mình biết người, trăm trận trăm thắng, lần này chúng ta lên đường chỉ sợ sẽ phải đối mặt với quân đội đặc chủng chính quy của nước ngoài, mặc dù không biết đối phương có thể mang vũ khí vào lãnh thổ Trung Quốc hay không, nhưng tôi vẫn phải nói cho mọi người biết về một số vũ khí loại mới mà bọn họ sử dụng.”

Rèm cửa đều hạ xuống, đèn phòng tắt hết, trên màn hình máy chiếu, bọn Trác Mộc Cường Ba lần lượt tìm hiểu các loại vũ khí mà đối thủ sử dụng. Ngoài các loại vũ khí thông thường của lính đặc

chủng, còn có những loại vũ khí hoàn toàn mới mà mấy người nhóm Trác Mộc Cường Ba chưa từng thấy bao giờ, bao gồm súng lắp ống kính camera có thể xoay ngoặt, còn có một loại lựu đạn sáng khiến người ta cũng lúc mất cả thị giác lẫn thính giác, thuốc nổ hẹn giờ dạng dính hình cúc áo, một loại thuốc giảm đau tác động đến trung khu thần kinh, khiến người ta dù tổn thương đến vỡ xương gãy xương cũng không hề thấy đau đớn… Loạt vũ khí mới đó khiến bọn Trác Mộc Cường Ba hoa hết cả mắt, càng nghe lại càng thấy rợn người, nói thế nào cũng thấy giống như mình sắp đi đánh trận…

Thời gian không còn nhiều, chỉ có một

ngày để thu thập tư liệu, ngày thứ hai cả nhóm đã sắp xếp hành trang lên đường, đích đến của họ lần này là… Mặc Thoát!

Vùng đất bí mật cuối cùng

Mặc Thoát, ở triền Nam dãy Himalaya, tiếp giáp với Ấn Độ, dịch nghĩa ra là "đóa sen bí ẩn", từ "Mặc Thoát" trong tiếng Tạng được dùng để chỉ hoa. Nơi này là huyện duy nhất trong toàn quốc không thông với đường quốc lộ, gọi là "hòn đảo cô độc trên cao nguyên", địa thế Nam thấp Bắc cao, diện tích khoảng ba mươi ngàn kilomet vuông, thuộc vùng lòng chảo hạ du sông Nhã Lỗ Tạng Bố, độ cao trung bình một ngàn mét so với mực nước biển. Mặc Thoát nằm trên vùng đứt gãy Himalaya và vùng đứt gãy

Mặc Thoát, hoạt động địa chất rất phức tạp, thường xuyên xảy ra động đất, sụt lở, đất đá trôi, cộng thêm khí hậu ẩm thấp nhiều mưa. Chính phủ cũng từng đầu tư một khoản tiền lớn để xây đường, song gần như không thấy hiệu quả gì. Tương truyền, chính A Quỳnh Kết Ba bảo hộ cho thánh địa cuối cùng của Tạng giáo nguyên thủy này, không để người khác xâm hại; cũng có người nói đây là kết quả năm xưa A Quỳnh Kết Ba đấu ghép với Liên Hoa Sinh đại sư, khiến nơi này núi cao lởm chởm, khe núi sâu dài, lấy sông Nhã Lỗ Tạng Bố làm ranh giới, vạch ra một quan ải thiên nhiên hiểm trở khó thể vượt qua..

Vùng đất núi non bao bọc, lúc nào cũng

có nước chảy qua này được các tôn giáo trên đất Tạng coi là thánh địa, Phật giáo cũng vậy, mà các tôn giáo khác cũng vậy. Vì có đại hiệp cốc(1) Nhã Lỗ Tạng Bố, đặc trưng của vùng này chính là "một núi bốn mùa, mười dặm khác thời tiết"; đứng ở chân núi cao mấy trăm mét so với mực nước biển, sẽ được hưởng khí hậu cũng như cảnh sắc của vùng á nhiệt đời, nhưng khi tốn nửa ngày thời gian trèo lên đỉnh núi cao mấy ngàn mét, khí hậu đã chuyển sang thành khí hậu địa cực rồi.

Di tích sông băng cổ nơi này khá phổ biến. Từ sông băng cổ đến lòng chảo sông hiện đại, địa hình đã chuyển từ khe hình chữ "U" tương đối rộng rãi thành khe hẹp và sâu hình chữ "V", sức ăn mòn

của dòng chảy cực lớn, thường hình thành nên những “khe trong khe”, độ cao chênh lệch lên tới 7.000 mét. Mặc Thoát dựa vào khe núi Nam Ca Ba Ngõa cao 7.766 mét so với mực nước biển, bên cạnh là ngọn Gia La Bạch Lũy cao 7.151 mét, vùng đất thấp nhất trong huyện cũng cao 750 mét so với mực nước biển, giữa hai khe có sông treo, và các thác nước lớn nhỏ nối liền, tạo nên một khung cảnh cực kỳ tráng lệ của thiên nhiên.

Mặc Thoát ban đầu gọi là “Lạc Du”, tức là nơi người Lạc Ba sinh sống, về sau các dân tộc hay quần tộc Môn Ba, Hạ Nhĩ Ba, Tạng, Tranh cũng chuyển đến, từ đó đến nay vẫn sống tự túc tự cấp, phương thức sản xuất và phong tục rất

độc đáo. Vì đường đi gồ ghề khúc khuỷu, những dân tộc này đã quen với cách sống "lên núi giữa ngàn mây, xuống núi ra bờ sông, nói phải nghe ra tiếng, đi đường phải một ngày" rồi.

Ở dải đất sâu trong trung tâm, nguy hiểm nhất đại hiệp cốc sông Nhã Lỗ Tạng Bố, chính là đoạn sông dài gần trăm cây số từ Bạch Mã Cẩu Hùng đi xuống, khe núi sâu thẳm u tối, nước chảy cuồn cuộn, đến giờ vẫn chưa ai có thể đi qua được.

Chính vì sự khó khăn và nguy hiểm ấy, nên nơi này được gọi là "vùng đất bí mật cuối cùng của nhân loại". Theo sự chỉ dẫn của tấm bản đồ kia, bọn Trác Mộc Cường Ba, đang chuẩn bị đến chính nơi đó thử vận may.

“Tại sao chúng ta lại chọn Mặc Thoát vậy?”

“Bởi vì nơi đó là có khả năng tìm thấy nhất. Cậu nghĩ xem, năm 1985, sau khi nhà nước thành lập đội khảo cổ chuyên trách khảo sát, di chỉ Cổ Cách đã được xếp hạng di tích được bảo hộ, nếu trong đó có thứ gì thì cũng đã bị khai quật lên hết cả rồi. Hơn nữa lối vào đánh dấu trên bản đồ cách di chỉ Cổ Cách ngày nay tới mấy chục cây số, chỉ e vị trí không được chính xác cho lắm. Còn quần thể mộ cổ La Tư bây giờ cũng được liệt vào hàng văn vật quốc gia, chúng ta có đi chắc cũng chẳng thu hoạch được gì đâu. Chỉ có Mặc Thoát, đến năm 1993 mới lần đầu tiên thông đường, nhưng chưa được

nửa năm đã sụt lở nên không thể sử dụng, cho đến nay, những người từng đi Mặc Thoát và người từ Mặc Thoát trở ra đều có thể dùng đầu ngón tay là đã đếm hết, mà quan trọng hơn cả là… thực ra nơi đó, có mối liên hệ rất lớn với Bạc Ba La thần miếu mà chúng ta đang tìm kiếm.”

“Quan hệ rất lớn?”

“Đúng vậy, Mặc Thoát núi non trùng điệp, riêng thần sơn với thánh đồ đã có mấy chục chỗ, mặc dù không thông với đường quốc lộ, nhưng nơi này không chỉ là thánh địa của Phật giáo, mà còn là thánh địa và nơi khởi nguồn của Tạng giáo nguyên thủy và Bản giáo cổ nữa. Đến ngày nay ở đó vẫn còn tín đồ Bản giáo, lưu truyền rất nhiều câu chuyện đại

tôn sư của Bản giáo và đại tôn sư Phật giáo đấu phép. Mà Bạc Ba La thần miếu chúng ta đang tìm kiếm dường như có liên hệ rất sâu xa với Bản giáo thì phải.”

“Gì cơ? Có liên hệ rất sâu xa với Bản giáo? Chẳng phải đó là nơi các tăng lữ dời đến trong thời kỳ diệt Phật hay sao?”

“Không sai, nhưng dựa trên những tư liệu chúng ta có, vì khi ấy đang nổi lên làn sóng diệt Phật, tất cả các tăng lữ Phật giáo đều gặp nạn, bọn họ cần nhờ đến lực lượng của các tôn giáo khác để hoàn thành nhiệm vụ che giấu và vận chuyển một lượng lớn các vật phẩm. Mà trong thời kỳ ấy, sợ rằng cũng chỉ có các tín đồ Bản giáo là chấp nhận bỏ qua hiềm khích trong quá khứ thôi. Hơn nữa, như vị sứ

giả mang tín vật kia, bản thân cũng chính là một giáo đồ Bản giáo thì phải.”

“À, tôi nhớ ra rồi, không phải đại sư đã nói, cái huyết trì còn nguyên dạng đầu tiên được khai quật ở Mặc Thoát hay sao, nói như vậy thì đúng là có quan hệ rất lớn với nơi này rồi. Huyết trì có phải dụng cụ tế lễ của Bản giáo không?”

“Cũng chưa chắc, khi Phật giáo dần dần đi sâu vào lòng người, có rất nhiều tín ngưỡng nguyên thủy đã bị nó đồng hóa, mà ban đầu vùng Tây Tạng này rốt cuộc có bao nhiêu tôn giáo, đến giờ cũng không ai nói chắc được. Lấy Mật giáo của chúng tôi làm ví dụ nhé, tương truyền trước đây Mật giáo cũng không phải một nhánh của Phật giáo, mà là một tôn giáo

hoàn toàn độc lập, nhưng bây giờ, chúng tôi và Tạng truyền Phật giáo đã dung hợp lại thành một và không thể tách rời rồi.”

“Sao chúng ta không chia tổ ra? Như vậy có thể cùng lúc tìm ở hai nơi khác nhau, nói không chừng còn phát hiện ra điều gì đó trước tên Ben kia ấy.”

“Không được, chúng tôi đã suy tính rất kỹ về vấn đề này. Nếu không có đối thủ nào, chúng ta tất nhiên có thể chia làm hai tổ lên đường, nhưng tên Ben Merkin kia quả thực là ghê gớm, trước khi chúng ta làm rõ gốc gác của bọn chúng, cần phải hợp lại mới đối kháng được. Hơn nữa, lần này cứ coi như là kỳ sát hạch nhóm cuối cùng đi, tôi lần đầu tiên dẫn mọi người lên đường, một là có thể quan

sát hiệu quả huấn luyện của mọi người, hai là đồng thời cũng có thể sửa chữa những sai sót lệch lạc cho từng người nữa.”

“A, không biết lần này đến Mặc Thoát có kinh khủng như rừng rậm châu Mỹ không nhỉ?”

“Tuyệt đối là không, có mấy tuyến đường khác nhau để đi Mặc Thoát, trong đó lộ tuyến truyền thống là từ huyện Mê Lâm – Đa Hùng Lạp – Nã Cách – Hãn Mật – Mã Ni Ông – Bối Đăng, lộ tuyến của chúng ta là từ huyện Mê Lâm, qua Đại Độ Ca, Cách Ca, sau đó tới Gia Lạp, đi dọc dòng sông tiến vào đại hiệp cốc sông Nhã Lỗ Tạng Bố. Vì từ Gia Lạp trở đi là khu vực không người, đi dọc theo

bờ sông đại khái mất khoảng hai, ba ngày là tới được Bạch Mã Cẩu Hùng. Chúng ta đi nhanh, có lẽ chỉ cần hai ngày là đến rồi. Có thể đảm bảo, đây là một con đường hết sức an toàn!”

“Chậc, sao tôi nghe trong ngữ điệu như có sự uy hiếp thì phải?”

“Suỵt… nhỏ thôi, tai giáo quan thính lắm đấy.”

Cả đoàn người rì rầm nói chuyện, cùng xuất phát tiến về hướng vùng đất bí mật cuối cùng của nhân loại. Vừa tới bờ sông, các thành viên tron đội đều ngớ mặt ra. Con đường nhỏ mà Lữ Cánh Nam bảo là cực kỳ an toàn ấy, hóa ra chỉ là một dải hẹp chìa ra lơ lửng trên vách núi, rộng chưa đến một thước, so với sạn

đạo vào đất Ba Thục thời cổ còn hẹp hơn nhiều, vách đá thì trơn nhẵn như bị một đường búa xẻ ra, bên dưới là sông Nhã Lỗ Tạng Bố cuồn cuộn sóng cồn, tiếng sóng vang động như sấm. Con đường nhỏ lơ lửng này không cao lắm, cách sông Nhã Lỗ Tạng Bố chừng ba tới năm trăm mét, nếu lỡ rơi xuống có bị lộn nhào mấy vòng trên không cũng vẫn kịp hô gọi cứu mạng, có điều muốn leo trở lên thì e không dễ dàng gì cho lắm.

Nhạc Dương khó khăn nuốt nước bọt đánh ực, nghẹn lời lẩm bẩm: “Đây chính là cực kỳ an toàn à!”

Trương Lập làm bộ khoa trương, ấn hai tay lên ngực nói: “Tôi mắc chứng sợ độ cao rất nặng, Cường Ba thiếu gia có thể

làm chứng. Giáo quan, chúng ta là đội khảo sát cấp quốc gia cơ mà, tại sao không phái một chiếc trực thăng…” Lữ Cánh Nam lừ mắt nhìn qua, Trương Lập vội vàng nói: “Ờ hớ, tôi nói… nói là… cái kia… kia…, tôi đang nói gì ấy nhỉ?” Anh chàng đánh mắt sang hỏi Nhạc Dương.

Lữ Cánh Nam đáp: “Không được, dòng xoáy không khí trong hiệp cốc rất mạnh, trực thăng không thể tác nghiệp ở độ cao thấp được. Chứng sợ độ cao hả? Lúc huấn luyện sao không thấy cậu sợ độ cao?”

Nhạc Dương đầu óc linh hoạt, liền phát biểu ý kiến khác: “Có thể nhảy dù mà.”

Trương Lập cũng thẽ thọt nói: “Lúc huấn

luyện chỉ cao có mấy chục mét, sao mà so với chỗ này được.”

Lữ Cánh Nam nói: “Các cậu tưởng tôi chưa nghĩ đến sao? Sử dụng phương tiện giao thông đúng là có thể tiết kiệm được thời gian, nhưng các cậu có thử nghĩ chưa, trực thăng là mục tiêu lớn thế nào, nếu bọn chúng cũng ở gần đấy hơn nữa lại có vũ khí… nhớ cho kỹ, không được có bất cứ sai sót nào. Kể từ bây giờ, chúng ta phải giữ tốc độ mỗi ngày đi một trăm cây số, trong hai ngày sẽ đến được Bạch Mã Cẩu Hùng. Ở đó có đường lớn, có thể vượt sông, sau đó chúng ta sẽ đi thẳng tới đích đến của lần này, một nơi tên gọi là Lạp Mẫu Bạc Quả.”

Trác Mộc Cường Ba liếc mắt nhìn Ba

Tang, thấy anh ta vẫn lạnh lùng như trước, không để lộ chút cảm xúc gì ra mặt.

Đi trên con đường nhỏ lơ lửng nơi vách núi, mặc dù đều trải qua huấn luyện đặc biệt, mọi người vẫn hết sức cẩn thận, dù sao thì bên dưới cũng là dòng sông cuồn cuộn sóng, rơi xuống tuyệt đối không phải trò đùa. Đi được chừng mười dặm, Lữ Cánh Nam đi đầu tiên đột nhiên chậm lại, cả đoàn cũng cùng lúc dừng lại theo, mọi người nhất loạt trụ vững thân hình. Chỉ riêng một động tác dừng lại đơn giản thế này thôi, cũng đã phải trải qua nhiều lần tập luyện mới đạt tới mức đồng điệu nhịp nhàng thế này, bằng không đang đi với tốc độ cao, phía trước bất ngờ xuất

hiện đoạn gãy đứt, nếu người phía sau không kịp dừng bước, khẽ huých vào người đi trước một cái, người phía trước rất có thể sẽ rơi xuống. Mà ở trên vách núi nhô ra rộng chưa đầy một mét này, hai người đụng vào nhau, nguy cơ cả hai cùng rơi xuống là rất lớn.

Lữ Cánh Nam dẫn đầu, lạt ma Á La đi sau cùng đoạn hậu. Nhân lúc dừng lại, Trương Lập đi ở giữa hỏi Nhạc Dương đứng trước mình: “Sao thế hả?”

Đường Mẫn đứng trước Nhạc Dương nói: “Đất sụt.”

Mặc dù Trác Mộc Cường Ba đứng giữa, nhưng thân hình cao lớn, chỉ lờ mờ trông thấy đoạn đường hẹp phía trước bị bùn đất ở trên sụt xuống lấp mất, phần nhô ra

trên vách đá chỉ rộng bằng lòng bàn tay. Đoạn đường hẹp không đủ chỗ đặt chân này dài tới mười bảy mười tám mét, Lữ Cánh Nam nghĩ ngợi giây lát, rồi đặt ba lô xuống, ép lưng sát vào vách đá, hai chân giạng ra hình chữ bát, hai tay bám ngược vào đá, nhích người qua từng bước một. Đi qua đoạn ấy, cánh tay liền vung lên kéo chiếc ba lô qua, thì ra từ nãy cô đã quấn sợi dây thép mảnh trên cổ tay vào quai lô rồi. Mọi người liền làm theo cách đó, từng người đều đi qua được. Tới lượt Trác Mộc Cường Ba, gã hít sâu một hơi, áp lưng vào vách đá, hai mắt nhìn thẳng về phía trước, nhìn thấy phía đối diện hiệp cốc núi xanh mơn mởn, lũ chim bay lượn trên cao, nghe thấy tiếng nước chảy ầm ầm, khoảng cách

có mười mấy mét mà gã dù được huấn luyện đặc biệt rồi cũng mất gần hai phút mới qua được. Dọc đường cũng hơi thấy nền đá dưới chân lơi ra, tựa hồ như có đá vụn rơi xuống lả tả, có điều cuối cùng cũng qua được bình an.

Người cuối cùng là lạt ma Á La nghệ cao gan lớn, không cần cởi ba lô, mà xoay người úp mặt vào vách đá, ba lô lơ lửng giữa không trung. Trác Mộc Cường Ba biết rõ, đi qua như vậy, trọng tâm hoàn toàn lệch về phía ngoài vách đá, bản thân gã tự nhủ mình không có bản lĩnh ấy. Gã đang nghĩ ngợi, bỗng thấy đá dưới chân lạt ma Á La sụt, cả người ông đã thụt hẳn xuống, trái tim gã như muốn nhảy tót ra khỏi lồng ngực. Chợt thấy ông vươn tay

ấn vào một kẽ nứt cạnh đó, cả người bốc hẳn lên cao, tựa như cánh ưng chao liệng. Lúc đó gã ngước lên nhìn lại, vị sư già đã đứng vững vàng phía bên này đoạn đường hẹp ấy rồi.

Nhạc Dương gần như không hiểu nổi, người bộ tộc Môn Ba làm sao mà đi đi lại lại trên con đường này được. Có điều anh chàng cũng biết, người đi được trên con đường này quả thực là ít càng thêm ít, ở đây mười mấy hai mươi ngày không thấy bóng người cũng là chuyện hết sức bình thường.

Cùng lúc ấy, Merkin dẫn theo một đám người đang ở trong gian đại sảnh màu vàng rộng lớn. Bọn họ cắm những ống phun lửa nhỏ vào bốn bức tường, sau đó

đứng ngắm nghía gian đại điện rộng rãi. Merkin mặc bộ rằn ri của lục quân Anh quốc, chiếc thắt lưng bản lớn bó chặt làm thân hình khôi vĩ của y thêm phần cao lớn mạnh mẽ. Soares vẫn mặc chiếc áo xám trông như thầy mo, chỉ đệ lộ ra nửa gương mặt quỷ trông chẳng khác nào quả quýt nát nhừ.

Một người thân hình gầy gò nhỏ bé dùng thứ tiếng từa tựa như tiếng Tạng cổ nói: "Xin Thánh sứ đi theo tôi, bên này có lẽ có thứ các vị muốn tìm." Soares đưa mắt nhìn Merkin, khóe miệng nhếch lên tựa hồ như cười mà không phải cười. Merkin bừng bừng nổi giận, nhấc cái người nhỏ bé cao chưa tới mét rưỡi kia lắc mạnh: "Ta đã bảo với ngươi rồi, ở bên ngoài

không cần gọi ta là Thánh sứ thánh siếc gì cả! Ngươi không hiểu à!”

Người nhỏ bé kia không phản kháng, vẫn gượng cười nói: “Vâng, Thánh sứ đại nhân.”

Merkin chán nản thở dài, đành dặn dò đám thủ hạ canh gác cẩn thận, rồi cùng Soares theo chân người nhỏ con kia đi qua cánh cửa đá khổng lồ, xuống những bậc thang rộng tới một gian phòng giống như gian thờ Phật. Giữa căn phòng đặt một cái đài cao hình tròn có hàng lan can gỗ mục nát, trên đài đặt một pho tượng đá lớn tạc hình hai người đứng ôm chặt nhau. Merkin không khỏi bật lên tiếng cười lạnh lẽo: “Hoan Hỉ Phật, giáo phái này thờ toàn tà Phật hả, hừ… lý thú

lắm.”

Soares nói: “Chỗ này còn tà dị hơn những gì chúng ta tưởng tượng nữa, cả tôi và anh đều không hề biết gì về giáo phái nguyên thủy này. Chẳng hạn những thứ động vật bọn họ đặt trong các vò vại kia cả tôi cũng chưa từng thấy bao giờ, hình như vừa giống cá, lại vừa như động vật có vú. Còn các thi thể bên ngoài kia nữa, ở đây e là còn tà quái hơn địa cung ** Puch nhiều.”

Người đàn ông nhỏ bé kia dường như vừa hoàn thành việc gì đó, quay sang cung kính nói với Merkin: “Thánh sứ, mời ngài xem…” Chỉ nghe “rầm” một tiếng, bức tượng đá khổng lồ không ngờ đã tách ra!

Buổi sáng đi được ba mươi kilomet, dọc đường gặp phải sáu chỗ đất sụt, có nơi thậm chí hoàn toàn không thể đi được, chỉ còn cách bám vào vách đá trèo qua. Lữ Cánh Nam nói, có thể trận mưa lớn ba ngày trước chính là nguyên nhân gây nên sụp lở đất trên phạm vi lớn. Buổi trưa, họ tìm thấy một chỗ tương đối rộng rãi, vách đá lõm vào trong một chút, hình thành nên một hang động bán thiên nhiên, liền dừng lại chuẩn bị dùng bữa. Cũng may là dọc đường còn có một số hang hốc nhân tạo này nên người đi đường mới có một số chỗ nghỉ ngơi. Lữ Cánh Nam đột nhiên nói: “Giáo sư, đại sư, mọi người xem ở trong này…”

Trác Mộc Cường Ba cũng hen vào, chỉ

thấy dưới đất có một mẩu thuốc, màu sắc phai hết, cách đó không xa còn có hai mẩu nữa, những chỗ khác cũng có vài thứ linh tinh. Giáo sư Phương Tân nói: "Xem ra, bọn chúng đã qua đây rồi, giờ đang ở ngay phía trước chúng ta thôi."

Lạt ma Á La gật đầu: "Đúng thế, dân Tạng không hút thứ thuốc này."

Lữ Cánh Nam nhìn mặt đất khô ráo, nói: "Đầu mẩu thuốc này chưa bị ngâm nước thì không mất màu đên mức này đâu, ít nhất chúng cũng đi qua đây từ ba hôm trước rồi." Nói đoạn, cô xoay người lại, "Ăn nhanh lên, ăn xong chúng ta còn phải lên đường cho sớm."

Lạt ma Á La lắc đầu: "Chỉ e đã muộn mất rồi."

Lữ Cánh Nam nói: “Dù thế nào, chúng ta cũng phải đến xem thử một phen, hơn nữa…” cô ngẩng đầu lên, “chỉ có hai ngày tới đây trời mới không mưa, nếu sau hai ngày mà vẫn chưa qua được đoạn đường trên vách núi này, muốn tiến lên lại càng khó khăn hơn gấp bội đấy.”

Sau đó đoàn người lại phát hiện ra nhiều bao bì thực phẩm vương vãi bên đường, mỗi thứ dường như đều cố tình chọc vào mắt bọn họ, khiến ai nấy càng thêm nôn nóng hơn. Qua các dấu vết đối phương để lại, có thể phán đoán sơ bộ như sau, nhân số của chúng khoảng từ mười đến hai mươi người, đều được huấn luyện kỹ càng. Ở những chỗ đất sụt sau cơn mưa ba hôm trước, còn phát hiện dấu vết sử

dụng đinh tán và dây trượt. Ngoài ra đám người này thích dùng các đồ ăn có nhiệt lượng cao, có lẽ là đến từ một vùng đất lạnh lẽo. Thói quen thường ngày của chúng rất tệ, túi bọc đều bị xé rách toang, đầu mẩu thuốc vứt lung tung, đại tiểu tiện bừa bãi, lại còn hút cả thuốc phiện nữa. Lữ Cánh Nam cho rằng, những thói quen này rất giống của đám lính đánh thuê. Vì giờ phút nào cũng phải lượn lờ qua mặt tử thần, nên tính tình chúng hầu hết đều hết sức lưu manh. Còn có một số dấu vết chỉ ra rằng, thân hình bọn chúng không cao lớn lắm – đây là một điểm không khỏi khiến người ta phải sinh nghi.

Thấy Lữ Cánh Nam phân tích hết sức rõ

ràng, Trác Mộc Cường Ba dần dần cũng lĩnh hội được một số cách tư duy của Lữ Cánh Nam. Cả đoàn người cứ hành quân như vậy, cũng phải tới hoàng hôn ngày thứ ba mới đến được con đường lớn mà Lữ Cánh Nam nói ban đầu.

Nhạc Dương là người đầu tiên kêu ca: "Giáo quan à, cô có thể dùng con mắt của người bình thường mà nói với chúng tôi, con đường này rốt cuộc là thế nào không? Đừng có dùng con mắt của cô nhìn vấn đề có được không hả, cái này… cái này mà gọi là đường lớn ư? Rõ ràng là dây trượt Đại Lưu Tố mà."

Đại Lưu Tố là một điểm đặc sắc của đại hiệp cốc sông Nhã Lỗ Tạng Bố, cũng là con đường duy nhất để người các bộ tộc

như Môn Ba, Lạc Ba vào ra Mặc Thoát, là một sợi dây sắt to như cột đèn dài mấy trăm mét, vắt ngang hai bên vách núi. Khi trượt qua, người bản địa sử dụng giá gỗ tự chế gá lên xích sắt, rồi quấn một sợi thừng ở eo hông, sau đó buộc chặt hai đầu giá gỗ, hai chân giơ lên cao, kẹp hờ vào dây xích, rồi thuận theo độ cong của xích sắt mà trượt xuống, khi trượt tới mấy chục mét cuối cùng, phải dùng cả tay lẫn chân để bám leo lên.

Nếu không đủ kỹ thuật và tài nghệ, lúc sắp đến bờ bên kia không kịp thời bám lấy dây xích, sẽ bị trượt ngược trở lại, cuối cùng lơ lửng ở chính giữa dây xích, bên dưới mấy trăm mét là dòng Nhã Lỗ Tạng Bố sóng cuộn ầm ầm như sấm

động, giữa hiệp cốc lại thường có gió buốt thổi qua, nghe nói mùi vị ấy thật vô cùng khó chịu, đã từng có trường hợp bị hãi hùng mà mắc phải bệnh thần kinh. Khi ấy, cách duy nhất chính là có người giỏi kỹ thuật trượt qua, đẩy người phía trước sang bờ đối diện, ngoài ra số người ở trên xích sắt cùng một lúc không thể quá nhiều, một là đụng chạm vào nhau sẽ cực kỳ nguy hiểm, hai là dây xích cũng không thể chịu được trọng lượng quá lớn, có thể đứt đoạn.

Bọn Trác Mộc Cường Ba sử dụng bánh xe trượt, tốc độ di chuyển lớn hơn giá gỗ nhiều lần, hơn nữa chỉ cần leo lên là có thể trượt đi ngay, có điều đến đoạn cuối cùng thì vẫn phải dùng cả tay lẫn chân bò

lên.

Mấy người đi trước đều đã an toàn sang bờ bên kia, riêng Đường Mẫn bỗng dưng sợ hãi. Trác Mộc Cường Ba khuyên mấy lần, nhưng cô vẫn không dám treo mình lên. Không còn cách nào khác, gã đành để những người khác qua trước, cuối cùng chỉ còn lại hai người, gã và Đường Mẫn, phải cổ vũ mãi, cuối cùng Đường Mẫn mới chịu đồng ý thử một lần.

Ở đầu bên kia, Lữ Cánh Nam hỏi: "Đường Mẫn sợ dây thừng hả?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Ừm, lúc leo lưới thì không sợ, nhưng lúc trượt dây hình như hơi sợ một chút, có điều chưa lần nào sợ đến mức này cả, mỗi lần cũng đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ."

Lữ Cánh Nam nắm sợi xích trong tay, trầm ngâm giây lát rồi nói: “Có thể cô ấy từng bị rắn cắn. Trương Lập, Nhạc Dương, hai người lại gần đây một chút, đợi lát nữa nếu cô ấy không trèo lên được thì giúp một tay kéo lên.”

Trương Lập và Nhạc Dương chia nhau đứng hai bên dây xích. Chỉ thấy Đường Mẫn cắn môi trượt qua, vừa tới đầu bên này, thân hình dừng sững lại, đáng lẽ phải lập tức kẹp chặt hai chân, đồng thời dùng cả hai tay ôm lấy dây xích leo lên, nhưng không hiểu tại sao, tay Đường Mẫn vẫn nắm chặt lấy bánh xe trượt, không dám ôm lấy xích sắt. Trương Lập vội hét lớn: “Bám lấy xích sắt, bám lấy xích sắt đi!” Đồng thời cùng Nhạc

Dương tiến lên trước một bước, đến sát mép vách đá, chuẩn bị tóm lấy chân Đường Mẫn kéo lên.

Lúc này, Đường Mẫn đột nhiên trượt ngược về phía sau, Trương Lập và Nhạc Dương đều không kịp tóm lấy, chỉ biết trơ mắt ra nhìn Đường Mẫn trượt đi càng lúc càng xa, kế đó trượt đi trượt lại trên dây xích mấy lượt, cuối cùng dừng lại ở chính giữa sợi xích sắt.

Lữ Cánh Nam nói: “Cô ấy không qua được rồi, lúc huấn luyện sao không phát hiện ra vậy?”

Lạt ma Á La nói: “Có lẽ khi huấn luyện làm tương đối ít, dù sao trượt dây cũng là một hạng mục rất đơn giản, hơn nữa bên dưới bãi huấn luyện là cát, hoàn

cảnh không giống như bây giờ.”

“Hình như cô ấy không chịu được nữa rồi!” Trương Lập và Nhạc Dương cùng lúc kêu lên, chỉ thấy hai chân Đường Mẫn không hiểu tại sao đột nhiên tuột ra, cả người lơ lửng trên sợi xích sắt, hơn nữa, còn đung đưa dữ dội giữa không trung!

“Không xong rồi, có âm phong!” Đôi lông mày lá liễu của Lữ Cánh Nam nhướng lên, lẩm bẩm nói, “Đành xem có qua nổi cửa ải này không vậy.”

1. Địa hình nơi có con sông chảy qua khe hẹp giữa hai ngọn núi.

Thụ táng

Khu vực không người trên hoang mạc, phóng mắt nhìn ra chỉ thấy một dải cát

dài tít tắp, tháp cao san sát, gió thổi đá chạy, một đoàn người xếp hàng một, trông tựa như một con sâu dài nhiều chân lặc lè bò trên cao nguyên hoàng thổ. Leo lên ngọn đồi cao nhất khu vực, bốn ngàn mét so với mực nước biển, gió lạnh thổi qua, tinh thần con người cũng thêm phần phấn chấn, Merkin bít một hơi khí lạnh: "Con đường quỷ quái này, rốt cuộc còn bao xa nữa đây?"

Soares cười gằn lạnh lẽo: "Thánh sứ, không tìm được đường nữa à?"

Merkin nổi giận nói: "Tôi đã bảo bao nhiêu lần rồi, tôi cũng không biết tại sao mình lại thành thánh cái gì sứ cái gì đó, thật sự là họ không hề nói gì với tôi cả. Giờ không có cái đám người ấy, đừng

gọi tôi như vậy nữa.” Y ngoảnh sang nhìn Soares, hết sức thành khẩn nói. “Tin tôi đi, Soares, ngoài chuyện huyết trì lần trước, tôi không hề giấu giếm anh bất cứ việc gì nữa.”

Soares chỉ cười cười không tỏ thái độ gì, tiếp tục tiến lên. Max đi sau thấy vậy, khẽ nhếch mép lên cười.

Vì không có đường, hơn nữa đâu đâu cũng thấy đồi gò đất san sát như rừng, người không quen đường thuộc lối căn bản không thể điều khiển xe đi trong khu vực này được. Năm chiếc xe của bọn Merkin đều hỏng dọc đường, cả bọn đều phải đeo những chiếc ba lô nặng nề cuốc bộ tiến lên. Đây là vùng Tây Nam khu vực A Lý, trong vòng hai trăm kilomet

vuông không thấy một bóng người sinh sống, cách di chỉ Cổ Cách chừng hơn trăm kilomet, kết cấu địa lý cực kỳ đặc biệt, được gọi là "thổ lâm" (rừng đất).

Địa mạo "núi rừng bằng đất" đặc biệt này, là do tầng trầm tích dưới đáy hồ nơi đây từ thời viễn cổ bị ảnh hưởng bởi quá trình tạo sơn của dãy Himalaya, mực nước hạ xuống, đáy hồ nâng lên, đồng thời bị khí hậu biến đổi và nước sông xói mòn cắt xẻ mà hình thành nên. Vách núi dựng đứng hiểm trở thoạt nhìn tựa như những tòa thành, tháp canh, tháp Phật nguy nga hùng vĩ, muôn hình vạn trạng, tráng lệ vô cùng.

Soares lấy bản đồ ra, nói: "Theo lời tên nhỏ con kia, chắc là ở ngay gần đây thôi,

A Nam Tháp đang ngủ say, A Nam Tháp, bên kia…” Ở hướng Soares chỉ tay, chỉ thấy rừng đất cao lớn tựa như vô số tòa linh tháp khổng lồ đứng san sát cạnh nhau, xoáy thành hình rồng, nếu không phải lên cao nhìn xa, ở giữa nơi ấy thì căn bản không thể phân biệt được.

Merkin vung tay lên ra lệnh: “Chạy tới đó!”

Hai tiếng đồng hồ sau, đám người này cũng đến được dưới chân khu rừng đất, trong mắt đều lộ ra vẻ kinh ngạc. Merkin nhếch mép lên nói: “A, khó mà tin nổi.”

Phía trước gò đất nhô cao, mặt đất nứt nẻ, sườn dốc san sát nối nhau như bát úp, hang đất trùng trùng điệp điệp như tổ ong, từ trái sang phải, nhìn ngút tầm mắt

mà cũng không thấy hết, khiến người ta có cảm giác nơi này chẳng phải cao nguyên Tây Tạng, mà như hang Mạc Cao ở Đôn Hoàng vậy. “Trái tim của A Nam Tháp, ẩn chứa ánh sáng màu bạc…” Merkin lẩm bẩm nói, rồi nhìn theo hướng chạy của khu rừng đất. Chỉ thấy những gò những đồi san sát nhau nhấp nhô trải dài từ hướng Tây sang hướng Bắc, ngoằn ngoèo uốn khúc, tựa như một con rồng khổng lồ đang ngóc đầu lên cao, muốn xé toang không gian mà đi. Bọn y lúc này chính là đang đứng ở đuôi rồng. Merkin búng ngón tay đánh “tách” một tiếng: “Hướng Bắc, hướng Bắc.”

Vì hai bên đại hiệp cốc đều là cao nguyên cao mấy ngàn mét so với mực

nước biển, địa hình sông kẹp giữa núi thế này sẽ khiến không khí bị thổi vào hiệp cốc sẽ chỉ có thể tiến ra theo một hướng duy nhất. Gió giống như nước triều, từng đợt từng đợt hết sức mãnh liệt, gió lớn có thể thổi cho sợi xích nặng nề đung đưa không ngớt, người ở trên dây cũng gian nguy chẳng kém gì gặp phải cơn sóng thần trên biển lớn.

Cơn gió lạnh làm Đường Mẫn chao đảo trên dây xích như con diều đứt dây, liên tiếp đảo lộn mấy vòng, mắt trợn ngược lên, bàn tay bám vào sợi thừng mỗi lúc một lơi dần. Nhìn Đường Mẫn rơi vào tình cảnh ấy, Lữ Cánh Nam nôn nóng kêu lên: “Không được rồi, cô ấy không trụ được đâu, tôi phải đi kéo cô ấy về. Gió

đã ngừng chưa?”

Bỗng chợt nghe Nhạc Dương kêu toáng lên: “Cường Ba thiếu gia, Cường Ba thiếu gia qua rồi!”

Chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba quấn chặt sợi dây nối với bánh xe trượt vào cổ tay, một tay giữ dây trượt, nhanh chóng lướt về phía Đường Mẫn, đúng trong khoảnh khắc gió vừa ngừng, người vừa rơi xuống, gã đã tựa như chim éo điểm nước, ôm Đường Mẫn vào lòng, rồi lao vút về phía bên này. Trương Lập lẩm bẩm nói: “Chà, thân thủ Cường Ba thiếu gia khá thật, nếu đến đoàn xiếc diễn tạp kỹ, đảm bảo là có nhiều người đến xem lắm.” Lữ Cánh Nam chỉ khẽ hừ một tiếng, hàng lông mày càng nhíu chặt lại.

Trác Mộc Cường Ba cởi ba lô, đặt Đường Mẫn xuống đất, chỉ thấy sắc mặt cô trắng bệch như tờ giấy trắng, môi tái xanh đen, ý thức mơ hồ, không ngờ đến cả hơi thở cũng đã ngưng lại, gã vội vàng giúp cô hô hấp nhân tạo. Đè bốn thở một, chính là ấn ngực bốn lần, rồi miệng áp miệng hô hấp một lần, làm như vậy mấy lượt liền, Đường Mẫn mới khẽ khục khặc ho một tiếng, cuối cùng cũng coi như hô hấp được bình thường trở lại.

Cô từ từ mở mắt ra, trông thấy gương mặt mơ hồ cùng đôi mắt chan chứa sự quan tâm của Trác Mộc Cường Ba, khẽ thở hắt ra một hơi: “Em… không phải em… cố ý đâu.”

Trác Mộc Cường Ba ôm chặt Đường

Mẫn, nhẹ nhàng an ủi: “Anh biết mà, anh biết, không ai trách em đâu.”

Nhạc Dương và Trương Lập đứng bên cạnh thấp giọng rì rầm: “Khóc, khóc, lại khóc rồi…” Đến giờ thì tính hay khóc của Đường Mẫn đã được thành viên trong nhóm huấn luyện đặc biệt quen thuộc hết, chỉ cần miệng cô hơi dẩu lên, mắt ươn ướt đỏ, là đã đủ khiến các thành viên trong nhóm phải đề cao cảnh giác rồi, đến cả lạt ma Á La cũng phải nói cô bé này nước mắt nhiều như nước suối, có trời mới hiểu cô lấy đâu ra nhiều nước mắt đến thế, cứ như thể mãi mãi không hết, dùng mãi không kiệt vậy. Tiếng khóc của Đường Mẫn gần như đã thành vũ khí tối thượng của nhóm học viên, cộng với

cô là người nhỏ tuổi nhất ở đây, Trương Lập và Nhạc Dương đã lén đặt cho cô một cái biệt danh, gọi là “công chúa nước mũi”.

Giáo sư Phương Tân cốc vào sau gáy mỗi người một cái, đùa cợt thế nào thì cũng có giới hạn của nó.

Không ngờ, lần này biểu hiện của Đường Mẫn lại khác hẳn dự đoán của hai anh chàng Trương, Nhạc, cô không rơi lấy một giọt nước mắt nào. Trương Lập thầm nhủ: “Chẳng lẽ là vì giáo quan cũng ở đây?” Anh chàng quay đầu lại nhìn Lữ Cánh Nam, không biết cô đã tách ra khỏi nhóm từ lúc nào, một mình đứng bên bờ vực cho gió thổi. Ba Tang thì đứng ở một phía khác của vách đá ngẩng đầu lên nhìn

sắc trời. Trương Lập cũng ngước nhìn lên bầu không; chỉ thấy từng đóa mây trắng lững lờ trôi quá, vươn tay ra là có thể chạm tới, nhưng vừa trông thấy điệu bộ của Ba Tang, anh liền không khỏi lạnh hết cả người: “Thời tiết quỷ quái này, bảo thay đổi là thay đổi luôn, chắc là không xuất hiện thiên tai gì nữa đấy chứ?”

Vì sự việc của Đường Mẫn, tốc độ của cả đoàn đã chậm lại. Sau khi vượt qua đại hiệp cốc sông Nhã Lỗ Tạng Bố, mấy người cứ nhắm hướng Đông Nam thẳng tiến. Dọc đường núi non trùng trùng điệp điệp, đỉnh núi tuyết phủ trắng xóa, lưng chừng núi cây xanh rợp bóng, chân núi hoa tươi nở rộ, hồng tím đủ màu. Đây

chính là cảnh quan đặc hữu của vùng này… một ngọn núi có đủ bốn mùa, mỗi núi một phong cảnh riêng. Đường núi dốc ngược, rừng sâu cây cối um tùm, thi thoảng lại có vài cánh chim chao liệng ngang trời, chốc chốc lại có dã thú chạy cắt ngang đường, bọn họ đi một mạch đến lúc trời tối, không khí mờ mịt sương mù, trời lại rải xuống một cơn mưa lất phất, đường trơn khó đi, cả đoàn liền dừng lại ở một chỗ bằng phẳng bên cạnh khe núi dựng trại qua đêm. Bốn phía xung quanh cây cối cao lớn, che kín cả bầu trời, giáo sư Phương Tân phóng mắt nhìn qua, không giấu nổi niềm cảm khái dâng trào: “Rừng bách lớn quá!”

Cây bách ở khu vực Lâm Chi khác với

vân sam, hay cây bạch đàn ở rừng già Nam Mỹ, nếu cùng cao bốn mươi mét, thì cây ở châu Mỹ có thể nói là thẳng tắp mà thanh tú, còn bách khổng lồ ở Lâm Chi lại to lớn hùng vĩ. Tán cây xòe rộng như một chiếc ô khổng lồ, chiếm tới quá nửa thân cây, cành và rễ cũng rất to lớn, trên cành cây có vô số những u những bướu hình dạng khác nhau, chính nhờ vậy mà cây bách ở đây rất dễ trèo.

Sau khi chọn xong nơi cắm trại, mọi người chia nhau làm việc. Hai người Trương Lập, Nhạc Dương phụ trách thăm dò xung quanh, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang khỏe mạnh lo việc cắm trại, chặt cây đốt lửa, giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La thì dựa vào kinh nghiệm

cũng như tri thức phong phú của mình tiến hành trao đổi nghiên cứu khoa học, còn Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn thì phụ trách việc hậu cần. Đường Mẫn chỉ bị kinh hoảng một lúc chứ không tổn thương gì nên hồi phục rất nhanh.

Trương Lập than vãn với Nhạc Dương: "Phải thăm dò đến tít cái gò cao kia, xa quá đi mất, còn việc của giáo quan thì nhẹ nhàng quá, chỉ cần sắp xếp mấy cái ba lô, lấy đồ ăn ra là xong rồi."

Lữ Cánh Nam đứng sau lưng anh chàng cất tiếng: "Chưa từng nghe nói phải tôn trọng phụ nữ bao giờ hả?"

Trương Lập tức khắc run như cầy sấy, đến thở mạnh cũng không dám. Nhạc Dương thấy vậy thì cười thầm trong

bụng, tiện miệng hỏi luôn: “Giáo quan, gần đây chắc không có loại dã thú nào nguy hiểm đấy chứ? Đừng có giống như lần trước…”

Lữ Cánh Nam ngắt lời anh chàng: “Sử dụng những gì các cậu học được, tự trả lời câu hỏi này đi.”

Nhạc Dương le lưỡi, lần này thời gian chuẩn bị không được đầy đủ lắm, cả bọn đều nghĩ đến chiếc máy tính chứa đủ thứ thông tin bao la vạn tượng của giáo sư Phương Tân, đoán chắc có mượn tra cứu một chút cũng không sao, chẳng ngờ hòn đảo cô độc trên cao nguyên này có hoàn cảnh địa lý hết sức đặc thù, nên đã sản sinh ra đủ các loại sinh vật kỳ quái hiếm thấy trên đời, chỉ nhìn lướt qua một lượt,

các loại sinh vật nguy hiểm đã phải dùng con số hàng trăm làm đơn vị tính rồi. Trương Lập và Nhạc Dương cúi đầu ủ rũ, xem ra lần này hai người họ phải tập trung một trăm hai mươi phần trăm tinh thần đi thăm dò địa hình xung quanh đây rồi. Lữ Cánh Nam vẫn chưa yên tâm, trước khi họ đi lại nhắc nhở phải chú ý quan sát lực bám đất của cây cỏ, và mức độ xốp của thổ nhưỡng vùng này. Cô ngước mắt nhìn lên không trung lẩm bẩm: "Mưa mà lớn hơn nữa, các cậu cũng biết tình huống tệ nhất sẽ là như thế nào rồi đấy."

Một lát sau, Trương Lập và Nhạc Dương quay lại, không phát hiện ra dã thú gì nguy hiểm, cũng không tìm được xung

quanh có dấu vết của con người sinh sống.

Lữ Cánh Nam nói: “Chỗ này ở sâu trong núi, rất khó phát hiện được người sinh sống ở đây. Ăn cơm xong mọi người nghỉ ngơi cho tốt, ngày mai còn phải đi hết một ngày đường mới đến đích đó.”

Sau bữa cơm, Lữ Cánh Nam có vẻ rất thần bí kéo Đường Mẫn vào lều, Nhạc Dương tinh mắt đã ngấm ngầm lưu ý, không hiểu ra sao, vì chuyện này trừ trước đến giờ chưa từng xảy ra lần nào. Anh chàng thầm nhủ, có lẽ nào là do giáo quan ghen tuông, muốn nhân lúc hạ trại nghỉ ngơi mà báo thù Đường Mẫn chăng?

Mưa lớn dần, lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân thu dọn các thứ máy móc, cả

hai đều chau mày lại. Giáo sư Phương Tân nói: “Độ dốc sườn núi phía Bắc lớn quá, thổ nhưỡng có tính acid yếu, một phần là sa thạch, rất dễ vỡ vụn. Nếu mưa lớn thêm chút nữa, chỉ sợ sẽ có đất đá trôi, hơn nữa chỗ này rừng bách phân bố rất thưa thớt, có lẽ trước đây đã từng xảy ra rồi. Đại sư xem, dời chỗ cắm trại ra phía Tây ba trăm mét liệu có tốt hơn một chút không?”

Lạt ma Á La nói: “Thế nhưng chỗ này đã là nơi bằng phẳng cao nhất trong khu vực gần đây rồi, từ lưng chừng núi xuống đến triền núi, có hai rãnh sâu tạo thành hình chữ bát, có lẽ nếu có đất đá trôi thì sẽ trôi qua hai bên trái phải của chúng ta mới đúng. Nếu dịch sang phía Tây,

chẳng phải là chúng ta sẽ ở giữa quần thể thụ tán kia hay sao?

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Nói chuyện với Cánh Nam, nghe ý kiến của cô ấy thế nào đã.”

Trong lều, Đường Mẫn ngạc nhiên hỏi: “Có chuyện gì vậy, giáo quan?”

Lữ Cánh Nam ngần ngừ do dự một lúc, rồi mới miễn cưỡng nói: “Mẫn Mẫn, có thể nhờ cô giúp tôi một chuyện nhỏ không?”

Đường Mẫn nói: “Hả?”

Lữ Cánh Nam nói: “Là… là thế này, cúc áo lót của tôi không hiểu sao lại kẹt cứng lại, tôi không cởi ra được, cứ cộm cộm ở lưng thế nào ấy, tôi muốn nhờ cô…”

Đường Mẫn nói: “Chậc, tôi còn tưởng là

vấn đề gì lớn lắm chứ, nào, để tôi giúp cô cởi áo ngoài ra đã…”

Đang chuẩn bị đứng lên, chợt nghe lạt ma Á La ở bên ngoài lều hỏi: “Có thể vào được không?”

“À… được ạ, mời đại sư vào.”

Lạt ma Á La vào trong lều, nói với Lữ Cánh Nam: “Theo kết quả quan sát của bọn Trác Mộc Cường Ba, và kết quả trắc định thổ nhưỡng của chúng tôi, nếu trận mưa này tiếp tục, chúng ta cần phải đề phòng có đất đá trôi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Ừm, tôi biết rồi. Lúc bắt đầu cắm trại, tôi đã chọn kỹ rồi, nhìn thế núi này, nếu xảy ra đất đá trôi, chắc là sẽ xối qua hai bên chúng ta thôi. Nếu đại sư đã nói thế, tôi nay phái người trực

đem đi, lưu ý quan sát cẩn thận, như vậy là cũng tương đối ổn thỏa rồi.”

Lạt ma Á La đưa mắt nhìn vẻ mặt kỳ quái của Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn, gật đầu bước ra. Mới đi được không xa mấy, đã thấy Nhạc Dương làm bộ thần bí chạy tới, hỏi: “Đại sư, hai người bọn họ trong ấy không có chuyện gì chứ?”

Lạt ma Á La nói: “Chuyện gì là sao?”

Nhạc Dương nói: “Chỉ là tôi hơi ngạc nhiên, trước đây chưa từng thấy giáo quan và cô Mẫn Mẫn thân thiết với nhau như vậy, hôm nay cô Mẫn Mẫn sợ dây thừng làm chậm trễ hành trình của chúng ta, tôi sợ giáo quan sẽ…”

Lạt ma Á La mỉm cười nói: “Giáo quan Cánh Nam không nhỏ nhen như vậy đâu.

Ừm, có điều nghe cậu nói, vừa rồi tôi ở trong lều thấy nét mặt hai người bọn họ, cũng hơi kỳ quái thật.”

Chương 21: Cánh cửa sinh mệnh.

Cổ cách cơ quan Phật

Hai mắt Nhạc Dương sáng lên, vội rối rít hỏi: “Ôi cha, vậy sao? Tình hình lúc đó thế nào vậy?”

Lạt ma Á La và Nhạc Dương nói được hai ba câu, giáo sư Phương Tân đi qua liền hỏi: “Hai người đang nói chuyện gì mà cứ phải thì thà thì thầm vậy?”

Á La chỉ khẽ cười cười, lắc đầu quay đi. Nhạc Dương lại thấp giọng nói với giáo sư Phương Tân: “Giáo sư, ông có cảm thấu hôm nay thái độ của giáo quan cới cô Mẫn Mẫn không ổn lắm không, đặc

biệt là sau khi ăn cơm ấy. Lạt Ma Á La nói, vẻ mặt họ lúc ở trong lều rất kỳ quái, tôi lo là có chuyện gì xảy ra mất”

Giáo sư Phương Tân nói: “Chắc không đâu, mà cậu lo cái gì cơ chứ?”

Nhạc Dương liền khoa tay múa chân nói: “Chính là cái vấn đề ấy ấy, mọi người đều biết cả rồi. chắc không cần tôi phải nói ra chứ” Anh chàng nghiêng nghiêng đầu về phía lều của Trác Mộc Cường Ba gật gật mấy cái.

Giáo sư Phương Tân cười cười vỗ nhẹ lên vai Nhạc Dương : “Mấy người trẻ các cậu ấy à…”

Nhạc Dương vội thầm cãi: “Không phải đâu, cả lạt ma Á la cũng tân mắt trông thấy rồi mà, ông ấy nói họ ở trong lều thế

này…thế kia…”

Vừa hay lúc ấy Ba Tang ở trong lều đi ra, thấy giáo sư Phương Tân chỉ lắc lắc đầu không nói gì, bèn hỏi: “Sao thế, giáo sư? Có cần tôi giúp gì không?”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười: “Nghe Nhạc Dương nói, giáo quan Lữ Cánh Nam và cô Đường Mẫn hình như đang bạt kiếm giương cung ở trong lều kia kìa, không biết có phải thật không nữa…”

Mấy phút sau. Trương lập xông vào lều của Trác Mộc Cường Ba kêu toáng lên: “Không xong rồi, Cường Ba thiếu gia, giáo quan và cô Mẫn Mẫn đang đánh nhau trong lều rồi! Giống mấy bà đanh đá đánh nhau ngoài chợ ấy, giật tóc xé áo đối phương, nhốn nháo hết cả lên rồi!”

Trác Mộc Cường Ba vội đứng phắt dậy, lớn tiếng nói: “Hả? Sao lại thế cơ chứ?”

Bên trong lều, Đường Mẫn đưa tay quệt mấy giọt mồ hôi li ti trên trán, hoan hỉ nói: “Được rồi, cuối cùng cũng tháo được ra”

Lữ Cánh Nam ngoảnh đầu lại nói: “Cám ơn…” Đột nhiên, Trác Mộc Cường Ba sùng sục như con bo mông thò đầu vào trong lều: “”Các cô…

Trương Lập cà Nhạc Dương đứng đằng xa nhìn bóng Trác Mộc Cường Ba khuất sau chiếc lều. Anh chàng họ Trương thif thào hỏi: “Tin tức có đáng tin cậy không đấy, Cường Ba thiếu gia đã xông vào rồi…”

Chỉ nghe một tiếng “Á…” sắc nhọn rạch

ngang bầu trời đêm đang mưa lâm thâm, rõ ràng là tiếng hét của một cô gái nhưng lại không giống tiếng của Mẫn Mẫn…

Trác Mộc Cường Ba ôm nửa gương mặt rát bỏng lủi thủi ra khỏi căn lều, đi tìm Trương Lập và Nhạc Dương, chỉ mặt hai anh chàng lăcm chuyện nói: “Các cậu… ai bảo bọn họ đánh nhau hả! Là ai?”

Trương Lập vội vàng giải thích: “Tôi nghe anh Ba Tang nói thế mà”

Nhạc Dương xũng xua tay lia lịa: “Tôi không nói, tôi không có nói mà!”

Sự việc nhanh chóng được làm rõ, Lữ Cánh Nam đanh mặt tuyên bố, hôm nay Trương Lập và Nhạc Dương trực đêm. Cả hai anh chàng không hiểu sao mình lại chọc giận giáo quan đén thế, cũng không

hỏi được rốt cuộc Cường Ba thiếu gia đã phát hiện ra chuyện gì. Đêm về khuya, hai người ngồi bên cạnh lều Trác Mộc Cường Ba giơ tấm bạt lên che mưa, lửa vẫn cháy nhưng gió lạnh thổi vù vù, mưa dường như lại lớn hơn một chút. Vì Ba Tang đã lạnh lùng nhắc nhở từ trước rằng: “Cẩn thận một chút, đêm nay dốc núi đối diện có thể bị sụt lở đấy!” Nên hai người đều không dám đi ngủ. Trương Lập run lên một cái, làu bàu oán trách: “Đều tại cái thằng ngốc nhà cậu, hại tôi phải trực đêm theo”

Nhạc Dương nói: “Làm sao trách tôi chứ, tôi làm sao biết được họ làm gì trong đó, tôi cũng làm sao biết được Cường Ba thiếu gia lại dễ kích động như

thế, với cả tôi làm sao biết được sau khi Cường Ba thiếu gia vào trong ấy…giáo quan bỗng hét lên the thé như thế. Tôi lại chẳng tưởng mọi người sẽ cùng đi ra, không thể vì chút chuyện nhỏ này mà gây lộn với nhau được, chuyện giáo quan có ý với Cường Ba thiếu gia anh xũng biết rồi còn gì, đúng là hiếm có, bà già ấy lại nảy nở mầm tình, vốn là tôi cũng rất hi vọng vào giáo quan…chậc, nhưng tiếc nỗi Cường Ba thiếu gia lại yêu cô Mẫn Mẫn đến chết đi sống lại như thế, tôi thấy hy vọng của giáo quan không lớn rồi”

Trương Lập vội đặt tay lên môi: “Suỵt… nghe thấy tiếng gì không?”

Nhạc Dương vểnh tai lắng nghe: “Chỉ có tiếng mưa thôi mà?”

Trương Lập nói: “Không phải…” Anh nheo mắt lại, tựa hồ muốn nhìn xa hơn chút nữa, rồi đột nhiên đứng phắt dậy, chỉ về phía xa kêu lên, “những cái cây kia hình như đang chuyển động”

“A” Nhạc Dương dựa hẳn sang bên trái, cả người trượt chân đổ sập vào chiếc lều, Trác Mộc Cường Ba nằm bên trong lập tức bị giật mình tỉnh giấc, vội hỏi: “Chuyện gì thế?”

Nhạc Dương còn chưa kịp trả lời, Trác Mộc Cường Ba đã ở trong chui ra, Trương Lập chỉ tay về phía xa nói: “Anh xem đám cây kia có phải đang di động không?”

Đằng xa tối đen như mực, bóng cây khổng lồ kéo dài hình thành nên sống

lưng con quái vật, không nhìn kỹ quả nhiên khó phát hiện được những cây ấy dường như đang khẽ chuyển động, không phải, tốc độ di động đang dần tăng lên!
Lúc Trác Mộc Cường Ba ngước mắt nhìn, sự chuyển động của cây cối đã hết sức rõ rệt rồi,gã thấp giọng nói: “Sụt lở rồi, triền núi bị sụt”
Đất đá trôi ầm ầm đổ xuống, từng cây rồi lại từng cây cổ thụ đổ rạp. Dòng lũ vốn chảy thàn hai đường rãnh hai bên trái phải, đột nhiên lại tuôn thêm một dòng đất cát chảy vào chính giữa, nhằm thẳng hướng lều trại lao tới. Trương Lập kêu toáng lên: “Đất đá trôi tới r ôì, mọi người mau ra đi!”
Trác Mộc Cường Ba thốt: “Không kịp

mất rồi!” Thấy dòng đất đá trôi thẳng về phái lều trại của Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam , gã vội rút con dao săn cá sấu ở bắp vế, vung lên chém đứt sợi dây thừng cố định lều bạt, cũng không kịp tìm người, chỉ cách một lớp chăn mò thấy hai người, vội ôm chặt, lăn sang một bên. Ba Tang người vừa mới lăn đi, dòng đất đá trôi lệch hướng kia đã nuốt chửng chiếc lều bạt rồi chảy tiếp chừng gần 500m nữa mới dừng lại.

Lúc này giáo sư Phương Tân và mấy người khác mới ra khỏi lều. Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thò đầu ra khỏi đống vải chăn lùng nhùng, chỉ thấy Trương Lập và Nhạc Dương sắc mặt tái mét đứng bên cạnh, một người đưa tay lau

mồ hôi thốt lên: “Nguy hiểm quá!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Nhìn trên kia kìa, dòng đất đá thứ hai lại sắp hình thành rồi, chúng ta phải lập tức rời khỏi đây thôi”

Tám người vội vàng thu dọn hành trang, rời khỏi khoảnh đất bằng với tốc đọ nhanh nhất có thể, rồi theo ý kiến ban đầu của giáo sư Phương Tân, dịch sang phía Tây chừng hơn 300m, chuyển tới vị trí trung tâm của khu rừng. Dòng đất đá trôi hoành hành hung hãn bên ngoài, nhưng đều bị những gốc cây quái dị này chặn lại, chỉ trôi thêm được mấy mét là đã bị chia cắt thành dòng nhỏ, không còn cuồn cuộn hung dữ nữa.

Trương Lập ngạc nhiên nói: “Tại sao

giáo sư Phương Tân lại biết đây là vùng an toàn?”

Giáo sư Phương Tân điềm đạm giải thích: “Đoạn này vốn là khu vực thường xuyên xảy ra đất đá trôi, nham thể và núi đều dễ xuất hiện hiện tượng đất trôi đá lở, nhưng rừng cầy này chắc cũng mấy trăm tuổi rồi, có thể giữ được tình trạng không bị phá hoại cho tới tận bây giờ, chứng tỏ bộ rễ của những thực vật kỳ lạ này còn bám đất chặt hơn bộ rễ của cây bách, vì vậy nơi này có lẽ là tương đối an toàn”

Nhìn dòng đất đá xối vào khoảnh đất bằng phẳng phía trên kia, đồng thời chất chồng chất đống lên đó, nơi ấy dần dần trở nên rộng hơn, phẳng hơn, Nhạc

Dương lè lưỡi nói: “Mẹ của tôi ơi, thì ra là chỗ đó là do đất đá trôi tích tụ mà thành, suýt chút nữa chúng ta tự chui đầu vào rọ rồi”

Lữ Cánh Nam nói: “Lần này tôi sơ suất, cũng may đã phát hiện kịp thời, đành để mọi người tạm nghỉ ngơi trong khu rừng này vậy”

Lạt ma Á La lắc đầu nói : “Địa điểm vốn không chọn sai, chỉ là không ngờ hai dòng đất đá trôi ấy lại va chạm tác động lẫn nhau, dẫn đến chuyển hướng xối thẳng vào giữa, đây là tự nhiên biến hóa khôn lường, chúng ta không thể dự đoán một cách hoàn toàn chính xác được đâu, sắp xếp người canh phòng ban đêm, giữ cảnh giác bất cứ lúc nào là hành động

đúng đắn”

Trong khu rừng đầy những cây cối quái dị đó, trời lại mưa gió ầm ầm, muốn bình yên ngủ một giấc nào có dễ dàng gì, mọi người đều mở mắt thao láo cả đêm dài, ngày hôm sau lại tiếp tục dựa theo chú thích trên bản đồ, nhằm hướng Đông Nam thẳng tiến.

“Đinh…..đinh đinh….” giữa khu vực hoang vu không người lạnh lẽo mênh mông vang lên tiếng đục đẽo chát chúa, bên cạnh mấy chiếc lều bạt là một pho tượng Quan m cao đến mười bốn mười lăm mét đứng nghiêm trang trong hang động. Không, đây dường như không phải Quan Thế m Bồ Tát ngàn tay ngàn mắt truyền thống, trước tiên là tạo hình của

phần đầu pho tượng có tới ba mắt, đông thời người thợ tay nghề hết sức uyên thâm ấy đã tạo cho bức tượng một vẻ mặt mỉm cười đầy vẻ từ bi, nhưng khóe miệng lại nhếch lên lạnh lùng ngạo nghễ; k ếđó là, ngàn tay ngàn mắt, biến thành ngàn tay ngàn miệng, giữa lòng bàn tay, không phải con mắt quan sát thế sự mà là những cái miệng hình dạng khác nhau, có cái nhếch mép, cười gằn, có cái nghiến răng nghiến lợi, có cái há to như chậu máu, tượng Phật như vậy, thật khiến người ta phải kinh hãi, lạnh người.

Lúc này bên ngoài pho tượng đá đã lắp xong giàn giáo, bên trên người bước qua bước lại hết sức bận rộn, họ cẩn trọng đục từng nhát lên đó, nhưng đám người

này không phải đang tạc tượng mà đang….

“Rầm” Một mảng lớn trước ngực tượng Phật tróc ra rơi xuống, dưới đất bụi bay mù mịt. Merkin huýt sáo, thái độ vô cùng ung dung. Y cầm bộ đàm lên hỏi: “Đã thấy chưa?”

Soares đứng trên giàn giáo đáp lời: “Chưa thấy, chắc còn phải đục sâu thêm chút nữa, chất đá ở đây không tốt, rất dễ bong tróc, chắc chỉ lát nữa là xong thôi” Vừa dứt lời, lại một tiếng động nữa vang lên, kế đó là một mảng đá lớn hơn tróc xuống, trước ngực bức tượng đá khổng lồ liền lộ ra một mảng kim loại, Soares mừng rỡ nói: “Xong rồi, để tôi khởi động cơ quan xem”

Merkin ngẩng đầu lên nhìn vầng trán của tượng Quan m, nơi đó, phía trên đoi mắt Phật từ bi hiền hòa, có một con mắt lớn phát ra những tia sáng bàng bạc. Chỉ cần Soares cắm bốn cây quyền trượng vào bản kim loại nơi ngực tượng Phật, con mắt bạc ấy sẽ rơi xuống, mà con mắt này, tương truyền có thể mở ra một bí mật còn lớn hơn gấp bội.

Soares lấy ra bốn cây gậy dài chừng một thước (khoảng 30cm), một đầu hình thoi, bên trên hình thoi khảm một phiến tròn bằng kim loại to như đồng tiền có hình vẽ. Soares quan sát bảng kim loại, rồi cắm đầu có đồng tiền vào lỗ tương ứng, từ từ cắm sâu vào, mỗi khi một cây quyền trượng dấn vào, con mắt lớn trên

trán tượng đá lại lơi ra một chút, bụi đá lả tả rải xuống như mưa.

Soares dặn dò: “Xong rồi, một đứa chúng mày lên lấy nó xuống đi”

Một tên trong đám thủ hạ liền xắn tay áo bám vào cánh tay tượng Phật trèo lên, vừa mới leo được hai ba mét, đột nhiên kêu “Á…” một tiếng lớn, trượt chân rơi khỏi giàn giáo cao mười mét. Soares liền vung roi ra, quấn chặt tên đó, kéo trở lại giàn giáo rồi hỏi: “Chuyện gì vậy?”

Tên kia đáp: “ Không biết nữa, hình như có con gì đó cắn tôi một cái”

Soares xoay xoay cổ tay tên đó, vừa trông thấy vết thương liền nói luôn: “Ồ? Bò cạp, mày chạm phải chỗ nào rồi?”

Tên kia lắc đầu: “Đâu có đâu, tôi bám

vào cánh tay tượng Phật trèo lên thôi, vết thương bắt đầu tê đi rồi”

Soares chỉ vào hai tên khác nói: “Hai thằng chúng mày, đỡ nó xuống dưới, tiêm huyết thanh vào”

Vừa dứt lời, dưới chân bỗng rung lên dữ dội, cả giàn giáo phát ra những tiếng “rắc rắc lách cách”, một cánh tay pho tượng cơ hồ như muốn nhấc lên. Merkin bên dưới nhìn thấy tượng đá biến đổi, vội vàng với lên hỏi: “Sao vậy? Xảy ra chuyện gì à?”

Soares đáp: “Không sao, pho tượng này là tượng cơ quan Phật, giờ tôi đã khởi động cơ quan, chỉ sợ tượng Phật sắp sụp xuống rồi. Tôi sẽ đích thân đi lấy con mắt bạc, anh tổ chức cho người bên dưới

rút đi” Kế đó y lại quay sang bảo đám người đang lao động trên giàn giáo, “Chúng mày lập tức rời khỏi đây, sắp sập tới nơi rồi”

Thân hình Soares lắc nhẹ, trèo lên với tốc độ nhanh hơn tên vừa nãy không biết bao nhiêu lần. Lúc leo tới gần chỗ cánh tay quả nhiên trong cái miệng nơi lòng bàn tay bò ra một con bọ cạp dài chừng 10cm, toàn thân trắng như tuyết, chỉ có mũi kim nơi đuôi là màu đen. Soares lấy làm hứng thú, ngạc nhiên thốt lên: “Không ngờ lại là bọ cạp trắng” Y vươn tay ra, thành thạo bắt lấy con bọ cạp, rồi ném xuống dưới eo, vậy là đã cho con vật vừa bắt được vào một chiếc lọ thủy tinh.

Đột nhiên nơi đốc nách của cánh tay đó có đá vụn rơi xuống, cả cánh tay lập tức gãy lìa, Soares suýt chút nữa cũng rơi xuống theo, may mà kịp bám vào một cánh tay khác. Lúc này, trong chỗ gãy kia, dường như có gì đó nhúc nhích, đưa mắt nhìn lại, thì thấy vô số bọ cạp trắng đang tràn ra, bò loạn lung tung khắp nơi. Soares cũng không khỏi kinh ngạc, nhủ thầm: “Nhiều vậy sao!” Song y cũng không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, lại tiếp tục nhanh nhẹn leo lên. Bên trên lại có một cánh tay gãy khác rơi xuống giữa đầu. Soares vội lách người né tránh, cánh tay y đặt chân cũng rơi, cả người y thụt xuống. Y liền bám tay vào một cánh tay khác, gắng sức áp sát thân tượng Phật,

đột nhiện bỗng nghe thấy một tiếng “c ạch”

Soares là người kinh nghiệm phong phú, vừa nghe tiếng động là biết ngay đây chính là âm thanh phát ra trước khi cơ quan khởi động, liền không chút ngần ngừ vung cây roi dài trong tay ra, quấn lấy một cánh tay đu từ bên trái sang bên phải tượng Phật, mấy mũi lao đen ngòm sượt qua vai. Lúc đu qua bảng kim loại chỗ ngực tượng Phật, chỉ nghe bên trong vang lên những tiếng “cách cách cách cách” không ngừng, Soares thầm than “hỏng rồi”, vội đạp chân vào bảng kim loại hòng tănng thêm tốc độ. Quả nhiên, vừa lướt qua đó, tên và mũi lao liền bắn ra vù vù, chỉ hơi chậm một chút là lão đã

bị bắn lỗ chỗ như tổ ong rồi.

Soares đu sang cánh tay bên phải, không dám ngừng lại, thu roi lại rồi tiếp tục vung ra quấn vào một cánh tay khác, mượn lực đó nhảy lên cánh tay, đoạn nhanh chóng leo lến mây mét như leo thang tre, kế đó đã tới vai tượng Phật. Không ngờ chất đá chỗ vai tượng chỉ là một lớp mỏng dính, Soares vừa giẫm lên đã đạp vỡ một khoảng lớn, chân thụt vào trong, Y lâm nguy mà không rối loạn, ứng biến tức thì, hau tay bám được tai tượng Phật, tức khắc rút chân lên, lộn ngược người một vòng, đã đứng lên trến tai tượng Phật. Soares vươn tay ra lấy con mắt bạc xuống, lầm bầm mắng chửi: “Tượng Phật quỷ quái này, còn ghê hơn

cơ quan của người Maya nữa”. Ngoảnh đầu nhìn lại y mới nhận ra chỗ mình vừa đập vỡ lại tràn ra vô số bò cạp trắng nhỏ, còn chỗ đặt con mắt bạc không hiểu đã sắp xếp cơ quan gì mà cũng bắt đầu chảy ra rất nhiều chất dịch màu đỏ.

Lũ bọ cạp trắng đã tràn ra rất nhiều, chiếm cứ hết gần nửa vai tượng Phật và hầu hết các cánh tay, Soares trong một thoáng cũng không tìm thấy chỗ nào đặt chân, mà tai tượng Phật cũng đã bị vô số bọ cạp trắng khác tràn lên. Lúc này, y lại nghe bên dưới chân có tiếng “lạch cạch”, cúi đầu quan sát, thấy gốc tai cũng bắt đầu có vụn đá rơi lả tả, Soares nhíu chặt hai hàng lông mày, lầm bẩm chửi: “Chó chết” Y ngẩng đầu lên, bám lấy tóc xoắn

ốc của tượng Phật, trèo lên đỉnh đầu. Chỉ nghe một tiếng "bục", tựa hồ như có tấm màng chắn bị phá vỡ, kế đó một lượng lớn dịch đỏ tràn ra nơi lỗ tai tượng Phật, tai Phật tựa hồ như làm bằng đất bột, vừa đổ nước vào là tan ra ngay, cái cái tai rơi luôn xuống dưới,. Vậy còn chưa hết, lại nghe "xì" một tiếng nữa, trên đỉnh đầu tượng Phật cũng bắt đầu rỉ ra thứ dịch đỏ kia, Soares không còn đường nào để đi, chỉ biết mở mắt nhìn trân trân chỗ đứng của mình bắt đầu đung đưa dao động, cuối cùng cũng không nhịn nổi mà ngoác miệng ra chửi: "Chó chết! Khốn nạn! Bọn người Cổ Cách trời đánh!..." Lời còn chưa dứt, cả đầu tượng Phật đã rơi khỏi thân tượng, Soares cũng theo đó mà rơi xuống.

Cùng lúc ấy, Merkin ở dưới đất cũng kinh hoảng luống cuống cả tay chân. Y không tài nào ngờ được một pho tượng lớn như thế, vậy mà bảo sụp là sụp xuống ngay được. Hiện trường loạn như bầy ong vỡ tổ,căn bản không thế nào chỉ huy được, đành ai có mạng người ấy chạy thôi vậy. Merkin vừa mới tránh ra một bên, đã thấy đầu tượng Phật khổng lồ rơi uỳnh xuống đất, vỡ làm bốn năm mảnh, chất dịch màu đỏ bắn ra tung tóe, lan khắp mặt đất, quả giống như máu chảy thành sông. Merkin và đám thủ hạ đều bị dính khá nhiều chất dịch này lên người. Bọn bọ cạp trắng kia, không hiểu nhân được thông tin gì từ chất dịch, liền như bầy sói đói thấy thịt tươi, gấu chó ngửi

được mùi mật, tức khắc ào đến như thác lũ. Merkin thấy tình thế không hay, ngoác miệng chửi một tiếng: “Chó chết”, rồi xoay người co giò bỏ chạy. Cả đám thủ hạ cũng luống cuống chạy theo.

Soares lơ lửng trên không, thì ra lúc từ trên trời cao rơi xuống, rốt cuộc y cũng nhờ vào tài nghệ dùng roi của mình kịp thời quấn vào giàn giáo, nhặt lại tính mạng từ tay tử thần. Nhân lúc đám bò cạp trắng chưa kịp vây kín, y lập tức rút roi rồi lại ném ra, liên tiếp bốn lần cuối cùng cũng hạ chân xuống đất, chay lao theo đám người Merkin.

Cả đám người chạy một mạch nửa tiếng đồng hồ, trèo lên một cái tháp đất tương đối cao. Merkin thở hổn hển nói: “Không

đuổi . không đuổi theo nữa rồi”. Điểm lại quân số y phát hiện ra thiếu bốn người, mà cũng không phải quay lại tìm làm gì nữa, ai nấy đều rõ số phận của bốn tên đó thế nào rồi. Merkin nhìn con mắt bạc trong tay Soares, vừa thở vừa mỉm cười nói: “Chúng mày, đây chính là di tích Cổ Cách treo ngược giữa không trung đấy”

Soares nghiến răng nói: “Nhan lên, đưa tôi hai ống huyết thanh, chó má thật”

Merkin kinh ngạc thốt lên: “Sao cơ? Cả anh mà cũng…?”

Soares nói: “Ừm, lúc đạp lên vai pho tượng. Những cơ quan chết tiệt này toàn thiết kế ở những chỗ người ta không thể tưởng tượng ra nổi” Merkin trầm giọng

nói: “Trung Quốc dù sao cũng có đến năm ngàn năm lịch sử, kỹ thuật cơ quan của họ phát triển cũng tương đối kinh người, chúng ta không thể có tâm lý cầu may được. Cái hang Thiên Phật này chẳng qua chỉ là một pho tượng cơ quan Phật bình thường mà đã đáng sợ nhường này, Đảo Huyền Không tự chỉ sợ còn nguy hiểm nhiều hơn nữa đấy”

Thôn Công Bố

Đường núi dốc đứng, hơn nữa lại vừa dứt cơn mua nên rất trơn, dù mọi người đã đi giày đinh chuyên leo núi cũng vẫn lên được một bước lại trượt về nửa bước. Càng đi sâu vào trong lại càng không thấy bóng dáng dấu tích gì của con người. Song nơi này sơn thanh thủy tú,

sau cơn mưa cây cối đều xanh mướt mát, bầy chim chao liệng trên không lại càng tăng thêm phần sinh động, đoàn người bọn Trác Mộc Cường Ba đi đường vất vả, mà không ai cảm thấy khổ sở gì. Họ đi hết một ngày đường gian khổ, tới gần buổi xế chiều, phía trước bỗng hiện ra một làn khói mờ. Nhạc Dương mừng rỡ reo vang: “Có người, phía trước có người”

Đi tới dưới chân một ngọn núi không biết tên, quả nhiên trong sơn cốc có một thôn làng hiện lên trước mắt, sống hơn trăm hộ dân trông rất giống với phong cách dân Tạng. Một con đường nhỏ quanh co đi xuyên qua khu làng, dẫn thẳng tới sâu trong khe núi. Cả nhóm người mừng vui

ra mặt, chạy thẳng tới khu làng ấy, tinh thần ai nấy đều phấn chấn hẳn lên. Người đầu tiện họ gặp được là một cô bé chăn gia súc. Cô bé dựa người vào sát cánh cổng làng, chiếc roi da trong tay vung vẩy nhè nhẹ, chiếc áo Phổ Lỗ dệ bằng lông cừu và tấm khăn đầu đỏ tực như lửa ánh lên cùng ráng chiều rực rỡ nơi trời Tây và lũ cừu trắng toát dưới làn mây khói lững lờ. Cảnh tượng hiện lên như một bức tranh sơn thủy khó tả nổi bằng lời. Đàn cừu đã ngoan ngoãn trở về thôn trang, nhưng cô bé vẫn lưu luyến nhìn về phương Đông, tựa hồ như đang đợi ai đó. Trương Lập mắt sáng lên, đang chuẩn bị bước lên chào hỏi, cô bé kia thốt nhiên trông thấy người lạ, vội kêu lên một tiếng rồi vung roi đuổi đàn cừu chạy đi, chỉ để

lại trong mắt nhóm khách phương xa một bóng hình yểu điệu mỏng manh.

Đi vào giữa làng, chỉ thấy già trẻ gái trai, hầu hết đều dừng chân nhìn ngó mấy du khách lạ mặt. Trang phục của họ đậm nét đặc trưng của người Tạng, song lại có phong cách rất riêng, tựa hồ như phục sức của người Môn Ba, nhưng lại không hoàn toàn là thế.

Trác Mộc Cường Ba sải chân lên trước, dùng tiếng Tạng hỏi một ông già trông giống người Tạng: “Ông ơi, chúng tôi ở ngoài núi vào đây, muốn tá túc một đêm, ở đây có chỗ nào trú tạm không ạ?”

Giọng ông già kia vang lên gắt gỏng: “Cậu nói cái gì? Tôi không hiểu?”

Trác Mộc Cường Ba thoạt nghe, nhận ra

đây là một kiểu phát âm chẳng giống tiếng Tạng bình thường cũng không giống tiếng Tạng cổ, mà dương như là giữa hai thứ tiếng ấy, nghe nửa hiểu nửa không, gã liền dứt khoát dùng tiếng Tạng cổ hỏi một lượt. Ông già kia liền lộ vẻ ngạc nhiên ra mặt, rõ ràng là cảm thấy kinh ngạc trước chuyện Trác Mộc Cường Ba biết nói tiếng Tạng cổ; thế nhưng, ông ta cũng chỉ lạnh lùng đáo một câu: "Không biết", rồi quay người đi thẳng.

Trác Mộc Cường Ba lấy làm ngạc nhiên. Gã hiểu rõ, đồng bào của mình đều là những người nhiệt tình hiếu khách, nhưng dân tộc trong núi này sao lại lạnh lùng như nước đá thế kia? Lạt ma Á La và Trác Mộc Cường Ba lại chia nhau đi hỏi

mấy người khác, tử tế một chút thì trả lời "Không biết", còn đâu thì thấy họ lại gần là đã tránh ra xa, đi được mấy bước lại dừng, ngoảnh đầu quan sát. Thẳng thừng hơn nữa, có người thậm chí còn lớn tiếng quát đuổi: "Đi đi, đi đi, chỗ chúng tôi đây không tiếp khách vùng ngoài. Mặc xác các anh là người gì thì người! Mời các anh mau mau đi khỏi đây cho"

Đã đến giờ cơm tối, người trong làng dường như đã hẹn nhau trước, đột nhiên tản đi hết, nhà nhà cửa kín như bưng, đường làng bỗng dưng trở nên hoang vắng thê lương. Tám ngượi chán nản tụ lại giữa làng, nhìn gió thổi lá bay xào xạc, cây cỏ đung đưa, tâm tình trĩu hẳn xuống. Đường Mẫn dầu môi lên nói:

“Người ở đây sao lại như thế chứ?”

Trương Lập và Nhạc Dương ngơ ngác nhìn nhau không biết trả lời thế nào.

Giáo sư Phương Tân nói: “Có lẽ là mỗi nơi mỗi phong tục thôi” Ba Tang chỉ cười gằn không ra tiếng.

Lạt ma Á La nói: “Theo bản đồ, thì nơi kia cũng gần ở đây thôi, không biết người trong làng này có biết gì không nhỉ”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không thể nào đây, chuyện từ hơn ngàn năm trước, ai nhớ nổi chứ”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu phản đối: “Không, có rất nhiều nơi đã mất hết văn tự và hình vẽ ghi chép sự kiện, nhưng người dân địa phương vẫn dùng hình thức truyền thuyết hoặc câu chuyện thần

thoại để lưu truyền cho đời sau. chẳng hạn như dân cư ở Song Nhũ Sơn, Hán Vương mộ đều biết truyền thuyết nói về mộ cổ”

Lữ Cánh Nam nói: “Người ta đã không hoan nghênh, vậy chúng ra ra ngoài thông dựng lều hạ trại đi. Đằng nào cũng không thiếu nước với thức ăn. Sáng sớm mai sẽ lên đường, không làm phiền tới họ nữa”

Vậy là cả nhóm chọn một khoảng đất trống phía Đông làng, cắm lều hạ trại, đốt lửa nấu cơm. Trác Mộc Cường Ba giúp Đường Mẫn nhen lửa, bị cô trêu chọc, hun cho muội khói dính đen sì cả mặt. Nước còn chưa sôi, bỗng nghe sau lều có tiếng cãi vã. Trác Mộc Cường Ba chạy ra xem thử, thì thấy Ba Tang dang

lạnh lùng nhìn một đứa bé trai chừng tám chín tuổi, Trương Lập và Nhạc Dương đang mỗi người nói một câu gì đó. Vừa thấy Trác Mộc Cường Ba tới, cả hau vội tranh nhau nói: “Cường Ba thiếu gia, thằng nhỏ này ăn trộm đồ của chúng ta”

Mặt mũi thằng bé lấm lem bùn đất, hình như vừa chơi đùa thõa thích ở đâu về, đôi mắt sáng cứ nhìn chằm chặp vào người ta không chịu chớp, bàn tay nhỏ nắm chặt lại , điệu bộ vẻ như oan ức lắm. Trác Mộc Cường Ba thân thiện hỏi: “Bé con, tên cháu là gì?”

Đứa bé cũng lấy làm ngạc nhiên trước người đàn ông biết nói tiếng Tạng cổ này, ngước lên nhìn thân hình cao lớn của Trác Mộc Cường Ba: “Tôi tên Thứ

Cát”

Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Tốt lắm, Thứ Cát, có thể cho chú biết tại sao cháu lại trộm đồ ăn của chúng ta không?”

Sắc mặt Thứ Cát lập tức đầy vẻ phẫn nộ, bàn tay nhỏ lại càng nắm chặt hơn: “Không có! Tôi không có!” Điệu bộ thằng nhóc như thể đang nói, có đánh chết tôi cũng không thừa nhận.

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên: “”Nó bảo không ăn trộm”

Trương Lập và Nhạc Dương cùng lúc kêu lên: “Nói bậy đấy!” Trương Lập nói : “Tôi tận mặt chứng kiến nó đang lục balo của chúng ta. Anh Ba Tang cũng trông thấy nữa, nếu không phải anh ấy bắt nó lại, thằng nhóc này đã lỉnh mất từ lâu

rồi”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Trong balo có thiếu thứ gì không”

Ba Tang lạnh lùng đáp: “Phát hiện ra sớm, nên không để nó lấy mất thứ gì”

Trác Mộc Cường Ba xoa xoa đầu Thứ Cát, nghĩ ngợi một chút rồi nói: “Bỏ qua đi, trẻ con nơi rừng sâu núi thẳm, chưa thấy balo to như thế bao giờ, hiếu kỳ một chút cũng là thường thôi. Đằng nào chúng ta cũng không mất gì cả, các cậu nghĩ sao?”

Trương Lập nói: “Thằng nhóc này ở trong làng kia, lúc nãy tôi đã thấy nó rồi”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Tôi biết, tôi cũng thấy nó rồi” Lúc ở trong làng thằng bé này đứng cạnh một phụ nữ trung

niên, quần áo khi ấy vẫn còn sạch sẽ. Ba Tang hơi lỏng tay ra, tay kia hất về phía thằng bé, ra hiệu nó có thể đi được rồi.

Không ngờ, Thứ Cát lại hiểu lầm, nó lớn tiếng rống lên: “Các người giết tôi, anh Đa Cát nhất định sẽ báo thù!”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười ngồi xổm xuống, quệt quệt muội than trên mặt, vẽ một cái vòng trên má Thứ Cát, cười cười bảo: “Ai nói chúng ta sẽ giết cháu? Cháu về nhà được rồi, lần sau muốn xem gì thì bảo với chúng ta, trong cái túi này có nhiều thứ thú vị lắm”

Thứ Cát nghi hoặc tròn mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, lùi lại mấy bước rồi mới quay người bỏ chạy. Chạy được vài bước, thằng bé quay đầu lại ngó xem bọn

họ có đuổi theo không. Thấy đám Trác Mộc Cường Ba không đuổi theo, cậu nhóc mới hét lớn : “Kẻ Cướp! Ăn trộm…” rồi chạy tót vào làng.

Lạt ma Á La và Giáo sư Phương Tân cùng Lữ Cánh Nam đi quan trắc địa hình quay trở lại, báo cho những người còn lại biết, vị trí đánh dấu trên bản đồ chắc là ở phía Đông làng, lệch về phía Nam chừng ba mươi độ, cách khoảng 30km, nhưng đó là đường chim bay, còn vượt núi băng rừng thì thật khó nói là phải đi mất bao lâu nữa. Trác Mộc Cường Ba kể sơ qua chuyện về Thứ Cát cho mấy người. Lúc này, một phụ nữ trung tuổi đang ngại ngần đứng cạnh lều trại của họ, thấp giọng nói: “Này…”

Cả bọn quay lại, liền thấy người phụ nữ người Tạng chừng bốn mươi tuổi đang khom mình cúi đầu nói: “Thằng bé đó, thật là ngại quá. Thứ Cát bướng bỉnh quá, thật là làm phiền các vị, tôi dẫn nó đến xin lỗi đây” Thứ Cát lấo ló phía sau vạt áo mẹ nó, vẻ mặt xem chừng không phục.

Trác Mộc Cường Ba đứng dậy nói: “Không có gì, Thứ Cát là đứa trẻ ngoan. Nó hiểu chuyện lắm”

Người phụ nữ trung niên kia nói: “Thực sự hết sức xin lỗi chuyện vừa rồi trong làng, cả làng chúng tôi, mọi người đều thờ ơ với khách từ phương xa đến quá. Nếu mọi người không ngại, xin mời đến nhà tôi”

Lời mời này khiến mọi người đều mừng ra mặt, dù sao thì nước vẫn chưa đun sôi, sau mấy câu khách sáo, cả nhóm Trác Mộc Cường Ba liền thu dọn đồ đạc, dọn vào nhà Trác Mã. Phòng ốc rất rộng rãi, thừa đủ chỗ cho tắm người nghỉ ngơi. Chồng Trác Mã vào núi săn bắn, phải muộn hơn nữa mới về. Mọi người trò chuyện được đôi ba câu, khay trà sữa nóng hôi hổi đã được bưng lên bàn.

Trương Lập ăn uống nhồm nhoàm, rồi rối rít khen: “Bánh xốp của chị Trác Mã ngon thật đấy. Đây mới là điểm tâm kiều Tạng chính gốc chứ lại”

Trác Mã cười cười: “Ngon thì ăn nhiều một chút đi, nhà chúng tôi cũng lâu lắm rồi không có nhiều khách thế này”

Lữ Cánh Nam hỏi: “Phải rồi chị Trác Mã, vừa nãy trong làng xảy ra chuyện gì vậy? Sao mọi người đều lạnh lùng như vậy?”

Trác Mã ngượng ngùng đáp: “Chuyện này…đã là tập tục từ rất nhiều năm trước rồi, tất cả đều là quy củ tổ tiên truyền lại. Chúng tôi sống trong chốn rừng sâu núi thẳm này, cũng ít khi gặp được người nơi khác đến, nên không biết đạo đãi khách, có chỗ nào không phải, mong các vị bỏ quá cho”

Lạt ma Á La hỏi: “Vậy người ở đây thuộc bộ tộc nào thế?”

Trac Mã nói: “Chúng tôi à, chúng tôi là người Công Bố Ba”

Lạt ma Á La chau mày : ‘Công Bố Ba ?

Trước nay hình như chưa nghenosi có một dân tộc nào như vậy cả’

Trác Mã đứng lên nói : ‘Chúng tôi sinh sống mãi sâu trong núi, người biết đến không nhiều lắm đâu. Xin lỗi, tôi phải ra ngoài một chút, các vị cứ tự nhiên’

Sau khi Trác Mã đi khỏi, tám người vừa thưởng thức đồ ăn thức uống, rồi sôi nổi bàn luận, cho rằng mình vẫn số đã chuyển. Lạt ma Á La đột nhiên cảm thấy vùng bụng có gì đó không ổn, đầu óc nặng nề như đã uống rất nhiều rượu, ông nhổm đứng lên : ‘Không ổn, những thứ này không ổn’ Vừa mới đứng lên, lập tức cảm thấy trời xoay đất chuyển, ngã huỵch xuống đất. Mọi người thảy đều kinh hãi, nhưng quá muộn, người nào người nấy

đều đổ nghiêng đổ ngã, chẳng mấy đã ngủ thiếp đi.

Trác Mộc Cường Ba tỉnh lại, phát hiện mình đang nằm trên một chiếc giường lớn, đầu giường đặt một chiếc hộp Bát Bảo, bên trên khắc đại bàng và mây lành, màn trướng buông rũ, nệm giường vừa mềm mại vừa dễ chịu, toàn bộ đều làm bằng tơ lụa thượng hạng, vách tường bên trái có am thờ Phật, đèn lửa sáng rõ, khói xanh vấn vít tỏa bay. Trác Mộc Cường Ba lắc lắc cái đầu nặng như đá, thầm nhủ : ‘Mình đang ở đâu đây ? Trong mơ chăng ?’

Trác Mộc Cường Ba nhổm người xuống giường, quần áo vẫn còn nguyện vẹn, ba lô đặt trên bàn, đồ đạc không thiếu thứ

nào, chỉ là không biết những người khác đã đi đâu mất. Đầu óc gã lúc này mê man, không cẩn thận chạm tay vào làm đổ chiếc ghế, bên ngoài liền có người bước vào, cung kính nói : ‘Ngài tỉnh rồi ạ. Thánh sứ đại nhân’

Trác Mộc Cường Ba luống ca luống cuống, hoang mang hỏi : ‘Cái gì ...cái gì sứ?’

Người kia quỳ một chân xuống, nói : ‘Thánh sứ đại nhân, ngài là Thánh sứ đại nhân của bộ tộc Công Bố chúng tôi’

Thị lực Trác Mộc Cường Ba đã dần dần khôi phục, thấy trước mắt mình có một thanh niên cao lớn khỏe mạnh đang quỳ một chân, sắc da hơi ngăm đen, trán rộng mũi cao, đôi mắt sáng rỡ. Gã lẩm bẩm

nói : ‘Các người, các người có nhầm lẫn gì không ?’ Gã sống bằng này tuổi đầu, đây là lần đầu tiên nghe tháy tộc Tạng có một nhánh gọi là Công Bố, làm sao gã có thể trở thành cái gì sứ của bộ tộc này cho được ?

Thanh niên kia ói : ‘Không thể lầm được, ba vị trưởng lão xưa nay chưa bao giờ nói sai. Ngài chính là Thánh sứ đại nhân của chúng tôi, đây là sự thật đã được Thần khâm định từ mấy ngàn năm trước rồi’

Trác Mộc Cường Ba lại hỏi : ‘Cậu tên gì ?’

Thanh niên cúi đầu đáp : ‘Tiểu nhân là Na Thâm’

Trác Mộc Cường Ba liền dịu giọng nói

tiếp : ‘Na Thâm, Na Thâm, những người bạn của tôi đâu rồi ?’

Na Thâm cung kính đáp : ‘Bạn của Thánh sứ đại nhân đều đang ngủ ở một căn phòng khác’

Trác Mộc Cường Ba nói : ‘Tại sao Trác Mã lại đánh thuốc mê chúng tôi ?’

Na Thâm đáp : ‘Là để xác đinh thân phận của Thánh sứ đại nhân’

Trác Mộc Cường Ba hoang mang đáp : ‘Trưởng lão xác định thân phận của tôi bằng cách nào ? Bọn họ dựa vào cái gì mà nói tối là Thánh sứ ? Cậu dẫn tôi đi gặp trưởng lão xem ?’

Na Thâm sợ hãi nói : ‘Chỉ có người trưởng lão muốn gặp mới có thể gặp mặt trưởng lão, bây giờ thánh sứ đại nhân

ngài không thể đi gặp trưởng lão được’

Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu, cầm ly nước lạnh trên bàn uống ừng ực cho bản thân tỉnh táo thêm chút nữa rồi hỏi tiếp : ‘Vậy Thánh sứ đại nhân này có thể làm những gì ?’

Na Thâm đáp : ‘Ba bị trưởng lão nói, Thánh sứ đại nhân xũng phải tới Cánh cửa sinh mệnh, chúng tôi sẽ dốc hết sức giúp Thánh sứ đại nhân và các bạn của ngài đến Nạp Bạc Thác’

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người : ‘Cánh cửa sinh mệnh ?’ Gã dường như hiểu ra gì đó , lại như mù mờ không hiểu, hoàn toàn bỏ sót mất chữ ‘cũng’kia.

Trong bóng tối mù mịt, những ngọn đuốc như ánh đom đóm lập lòe, ghép thành

một đường dài ngoằn ngoèo khúc khuỷu. Mỗi người đều ở trong trạng thái cảnh giác cao độ. Trong ánh sáng của ngọn đuốc trên tay, bên phải là vách đá, bên trái trống không mờ mịt, thi thoảng lại có đá vụn rơi xuống, song lại không có bất cứ tiếng vọng nào. Thì ra, con đượng bọn họ đi không ngờ lại giống hệt như con đường nhỏ tiến vào Mặc Thoát bên sông Nhã Lỗ Tạng Bố, trên dưới là bầu không thăm thẳm, con đường ở giữa nhô ra rộng chưa đến một mét, mà lúc này còn tối om như mực, trên không thấy trời, dưới không thấy đất. Soares ngoảnh đầu nói : ‘Đáng lẽ phải mang thằng oắt kia đến, có khi bây giờ đã qua chỗ này rồi ấy chứ’

Merkin nói : ‘Mang hắn đi cũng vô dụng, thằng oắt ấy cả đời cũng chưa ra khỏi Mặc Thoát, hắn chỉ nghe theo những gì tổ tiên hắn truyền lại mà thôi, còn chúng ta mới có bản đồ. Thật không ngờ địa hình ở đây lại phức tạp thế này, cái chỗ quỷ này làm sao mà hình thành được nhỉ ?’

Soares nói : ‘Chắc là cao nguyên đá vôi, nhưng chất đá ở đây và nham thạch trên mặt đất hoàn toàn không giống nhau. Để tôi nghĩ lại xem no, tàừ đầu đến giờ vẫn đi xuống dốc. Từ trên mặt đất xuống đây chắc khoảng một ngàn mét, đã đi qua tầng nham thạch trầm tích rồi. Vách đá ở chỗ này dường nhự đều do nham thạch cứng cấu thành, hơi giống đá rhyolite, có lẽ là một khe ngầm hoàn toàn bít kín hình

thành từ những vân động tạo sơn ban đầu của địa cầu’

Merkin nói : ‘Bây giờ bốn phía đều tối đen như mực, chẳng nhìn thấy gì cả, làm sao mà tìm kiếm đây ?’

Soares đáp : ‘Cứ men theo con đường này tiếp tục đi đi. Tôi nghĩ thằng oắt ấy nói cái gì mà như dây thừng nhà trời sẽ nối tới cánh tay của Thủ la, chắc là phải có cầu mới đúng’

Merkin lẩm bẩm : ‘Bao nhiêu năm như vậy, có trời mới biết còn hay không’

Hai người vừa nói vừa tiếp tục tiến lên, đột nhiên Soares dừng bước, Merkin cũng dừng lại theo, đám người phía sau cũng đều đứng lại, người thứ năm không kịp dừng bước, bất cẩn đụng vào người

đứng trước. Người thứ tư đi trên con đường nguy hiểm này suốt một quãng thời gian dài, vốn đã mỏi gối chùn chân, bị chạm vào một cái, liền ‘loạt soạt’ nghiêng đầu sang bên không có vách đá. Merkin vươn tay ra, không cần quay đầu lai đã kéo người thứ tư về, đồng thời nói : ‘Rơi xuống là chết chắc đấy, tự chú ý đi’

Soares nói : ‘Xem ra đã tới rồi’

Merkin ngoảnh đầu : ‘Lần này thì đúng là thê thảm’

Chỉ thấy phía trước cái khe khổng lồ tăm tối, hai cây trụ sắt cắm sâu vào vách đá, nhưng xích sắt bên trên đứt từ đời nào, không biết đã rơi đi đâu mất. Soares sờ soạng cây trụ sắt nói : ‘Những đồ sắt này

chắc là đã phết lên một lớp vật liệu chồng gỉ nhân tạo, một ngàn năm rồi mà vẫn không thay đổi gì cả, ừm, vết cắt phẳng lắm, xem ra sợi dây xích duy nhất nối liền đại hiệp cốc này đã bị người ta phá hoại rồi. Nhìn dấu vết chỗ đứt đoạn, có lẽ là cổ nhân từ ngàn năm trước gây ra, khi ấy rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy ?' Merkin nói với người đứng sau lưng : 'Max, bắn một quả pháo tín hiệu đi, xem tình thế xung quanh thế nào'

Pháo sáng lập lòe bay lên, chiếu rọi đại hiệp cốc tối tăm rõ như ban ngày, nhưng phạm vi chiếu sáng cũng rất có hạn, nên đại hiệp cốc không rõ sâu rộng thế nào này vẫn ẩn dung mạo của mình trong bức màn đen tối. Merkin không nén nổi kinh

ngạc thốt lên : ‘Khe nứt rộng quá, không ngờ lại chẳng nhìn được bờ đối diện nữa’

Soares đề nghị : ‘Bắn thêm mấy phát nữa xem, hình như tôi vừa thấy cái gì đó’

Lại có mấy quả pháo sáng nữa được bắn ra, Merkin lắc đầu : ‘Vẫn chẳng thấy gì cả mà’

Soares cố giữ bình tĩnh, nói : ‘Tôi thấy rồi’

Merkin vội hỏi : ‘Anh trông thấy gì ?’ Y hiểu rõ, Soares có đôi mắt cảu loài cú vọ, thị lực trong bóng tối tốt hơn người bình thường rất nhiều. Giọng Soares như thể chính y cũng không tin vào những điều mình nói : ‘Đối diện, phía chính diện có nhà’

‘Nhà !’ Merkin kinh ngạc thốt lên thành tiếng, trên vách đá cao ngất, dốc đứng này không ngờ lại có một ngôi nhà, cứ nghe như truyện cổ tích ngàn lẻ một đêm vậy. Soares khẳng định chắc chắn : ‘Đúng, nói một cách chính xác, phải nói là chùa hay miếu mới đúng. Tôi thấy rồi, có chùa chiền miếu mạo, không chỉ một ngôi đâu, chúng bám dính trên vách đá đối diện, Đảo Huyền Không, không sai, chính là ở đây, Đảo Huyền Không tự !’

Merkin kích động kêu lên : ‘Nhanh, dùng tia laze đo khoảng cách xem bao xa’

Max lấy máy đo ra, loay hoay một lúc rồi nói : ‘Ông... ông chủ, hai,hai trăm linh bảy mét’

Soares nói : ‘Xa vậy làm sao qua được

?’ Giờ đây cầu dây sắt đã đứt, cho dù có một sợi dây thừng dài đến thế, cũng không thể nào ném qua bờ đối diện được.

Merkin trầm ngâm giây lát rồi nói ngay : ‘Đo thử bên dưới...’

Soares nói : ‘Anh muốn trèo xuống vách đá, sau đó lại bò từ dưới lên à ?’ Merkin khẽ gật đầu.

Max giở máy đo ra, rồi còn kinh ngạc gấp bội : ‘Ông... ông chủ, không...không đo được’

‘Hả ?’ Merkin giật lấy cái máy đo, đích thân thao tác lại một lượt, quả nhiên không có con số nào hiển thị lên màn hình, liền bực tức chửi một tiếng : ‘Làm thế chó nào vậy ?’

Soares lắc đầu : ‘Không có gì là lạ, bên dưới chỗ này quá nửa là có hệ thống nước ngầm, giống như sông Nhã Lỗ Tạng Bố ấy, cũng chỉ có một dòng sông như thế ngày đem xối xả, mới có thể mài được một khe ngầm sâu thế này thôi’

Merkin phản đối : ‘Cho dù có hệ thống nước ngầm thì tia laze vẫn xuyên qua được chứ’

Soares gật đầu : ‘Đúng vậy, nhưng có nước thì sẽ có bụi nước, chỉ cần tầng bụi nước đủ dày thì sẽ có thể hấp thu và chiết xạ tia laze giống như tầng khí quyển, tín hiệu truyền về quá yếu, không thể làm vật liệu mẫn cảm với ánh sáng trong thiết bị này phản ứng. Tốt nhất cứ dùng mắt trực tiếp quan sát còn hơn, bắn

pháo sáng đi’

Lại một quả pháo sáng nữa bắn thẳng xuống dưới, chỉ thấy luồng sáng chói lòa biến thành một điểm sáng nhỏ trong màn đêm, sau đó chìm dần chìm dần ....cuối cùng thì biến mất không còn tăm tích.

Soares hít một hơi khí lạnh thốt lên : ‘Khá lắm, ít nhất cũng phải trên một ngàn mét, hơn nữa dù có xuống được bên dưới, chúng ta cũng không qua được con sông đó đâu, xem ra cách này của anh không thực hiện được rồi’

Merkin vẫn không cam tâm nói: ‘Đo bên trên cho tao xem nào’

Soares lắc đầu : ‘Vô dụng thôi, vừa nãy không phải đã nói rồi sai, ở đây cách lối vào khe nứt ít nhất cũng hơn một ngàn

mét, bên trên quá nửa không phải là đỉnh vòm như quy tắc thông thường, cấu tạo như vậy căn bản là không trèo lên được đâu’

Max đo kết quả rồi nói : ‘Một ngàn hai trăm ba lăm mét, ông chủ, chúng ta không lên nổi đâu’

Soares nói : ‘Bây giờ chỉ có thể nghĩ cách trực tiếp nối liền hai bờ vực lại thôi, có khả năng này không nhỉ ?’

Rõ ràng biết đích đến đã ở ngay trước mắt, vậy mà lại bị vực sâu hiểm yếu ngăn cách, quả thực khiến người ta phải nôn nóng bựa bội. Merkin cũng không giữ nổi trầm tĩnh, cứ gãi đầu liên tục, cuối cùng bật ra một tiếng : ‘Có cách rồi, có thể dùng ống phóng hỏa tiễn bắn dây thừng

móc câu hoặc dây thép sang bờ đối diện’

Soares tức khắc phản đối : ‘Không được. Chúng ta đi xuống ở chỗ cách di chỉ Cổ Cách chừng 20km, sau đó là đi thẳng một mạch theo hướng Đông bắc, bầy giờ e là đang ở độ sâu 1000m bên dưới di chỉ Cổ Cách rồi, gây tiếng động quá lớn, chỉ sợ kinh động người ở bên trên’

Merkin nói : ‘Vậy thì có thể sử dụng thiết bị phát xạ lực từ’

Soares nói : ‘Nhưng theo tôi được biết, những thiết bị ấy đều rất lớn, làm sao mang xuống tận dưới này được’

Merkin đáp : ‘Tôi có thể kiếm được thiết bị bắn dây thừng xách tay, ở Mỹ, những người làm địa chất thường xuyên sử dụng thứ này, giờ Trung Quốc cũng đã có sản

phẩm cùng loại. Lập tức trở ra đi, tôi gọi điện liên hệ với đám người ấy, muộn nhất là ngày mai là có thể cho máy bay ném đồ xuống khu vực gần đây rồi’

Soares bổ sung thêm : ‘Còn dây thừng dài nữa’ Y thoáng nghĩ ngợi giây lát rồi lại nói : ‘Còn mấy món đồ thí nghiệm kia nữa’

Merkin hơi nhếch mép cười : ‘Có thể dùng được rồi sao ? Vậy thì...’

Thánh hồ Nạp Bạc Thác

Ngày hôm sau, mọi người lại tụ tập ở phía Đông thôn làng, lần này có khác biệt là, ba lô hành lý đều do người trong bộ tộc Công Bố gánh thay. Mỗi người trong nhóm có một con ngựa để cưỡi, song cho đến giờ, ai nấy vẫn lờ mờ không hiểu nỏi

tối qua rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, chăng hiểu sao mới ngủ qua một đêm, Trác Mộc Cường Ba đã thành Thánh sứ đại nhân của người Công Bố rồi. Có điều có một chuyện đã làm rõ được, nơi họ muốn đến lần này, cũng chính là Cánh cửa sinh mệnh dược ghi chú trên bản đồ, là nơi người bộ tộc Công Bố hết sức quen thuộc, bởi vì cánh cửa ấy là thánh địa mà bọn họ đời đời canh giữ bảo vệ. Tương truyền, Cánh cửa sinh mệnh ấy nằm ở trung tâm một cái hồ, họi là Hồ Nạp Bạc Thác, ngoài Thánh sứ đại nhân ra, những người khác đều không thể tiến vào. Người bộ tộc Công Bố bào đời nay đều nghiêm cẩn tuân thủ quy tắc đó, đợi chờ Thánh sứ đại nhân xuất hiện.

Sự phân biệt đẳng cấp nghiêm ngặt ở đây khiến tấc cả đều cảm thấy không quen mắt. Bọn họ không thể cưỡi trên ngựa, rồi hò hét với đám người Công Bố đang giúp mình vác balo như quát nô lệ được. Cuối cùng đành thõa hiệp, để ba lô đồ đạc trên lưng ngựa, chỉ c ân một mình Na Thâm dẫn đường, cả đoàn bắt đầu tiến về phía Cánh cửa sinh mệnh . Trên đường, mọi người đều rôm rả hỏi han Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Thế này thì đúng là đã làm khó cho gã, đừng nói là bản thân gã không hiểu gì, đến cả Na Thâm cũng không hiểu rõ ngọn ngành, chỉ biết là ba vị trưởng lão đã tuyên bố với cả làng rằng, Trác Mộc Cường Ba chính là Thánh sứ đại nhân mà

bộ tộc Công Bố bọn họ đợi chờ đã mấy ngàn năm nay, vậy là Trác Mộc Cường Ba liền trở thành Thánh sứ đại nhân. Mọi người không hỏi được nguyên nhân đều lấy làm thất vọng, song chỉ thoáng sau đó lại nhao nhao hỏi những vấn đề khác, Trương Lập láu táu hỏi : 'Nạp Bạc thác sao lại ở chỗ này nhỉ ? Tôi còn nhớ....'

Câu trả lời của Na Thâm là : 'Nạp Bạc Thác xưa nay vẫn ở chỗ này, mấy vạn năm trước, nữ thần Nila xinh đẹp từ trên thiên giới...'

Trương Lập vội xua tay nói : 'Được rồi, được rồi, tôi không phải muốn hỏi chuyện này'

Lạt ma Á La lên tiếng : 'Tôi biết cậu muốn hỏi gì rồi, có phải muốn hỏi một

cái hồ khác cũng có tên này phải không. Thực ra Nạp Bạc Thác vốn có nghĩa là cái hồ ở phía sau khu rừng, phàm là hồ hay biển ở sau rừng rậm, bất kể lớn nhỏ ra sao, chúng ta đều có thể gọi là Nạp Bạc Thác. Những hồ cùng tên như vậy, ở khu vực A lý cũng có, Thanh hải cũng có, Vân Nam cũng có'

Lữ Cánh Nam hỏi : 'Phải rồi, người trong làng bị sao vậy ? Lúc nào họ cũng lạnh lùng với người nơi khác đến như vậy à ?' Tối hôm trước, Trác Mã chỉ đáp cho qua chuyện, Lữ Cánh Nam vẫn thấy đáp án đó không được thõa mãn cho lắm.

Na Thâm nói : 'Đó là quy củ trong thôn, đối với người nơi khac đến nhất định phải hững hờ lạnh lùng, không được tùy

tiện ngênh đón những kẻ ngoại lai’
Đường Mẫn tò mò hỏi : ‘Vậy ư ? Tại sao vậy ?’
Na Thâm đáp : ‘Thực ra chuyện này đã phai nhạt đi trong ký ức nhiều người rồi, vì vậy mọi người cũng không biết tai sao như vậy đâu. Tôi từng được nghe các bị trưởng lão kể về nguyên nhân của sự việc này. Tương truyền, hơn trăm năm về trước, thôn làng của chúng tôi cũng giống những nơi khác, người trong làng đều hết sức nhiệt tình hiếu khách. Cũng tại làng ở nơi xa xôi cách trở, hiếm hoi lắm mới có một vị khách từ nơi khác đến, khi ấy có lẽ chúng tôi còn nhiệt tình hơn những làng khác nữa cũng nên. Rồi đến một ngày, có một quái nhân tóc vàng mắt

xanh xuất hiện. Điều khiến người ta kinh ngạc là hắn nói tiếng Tạng rất lưu loát, hoàn toàn có thể trao đổi voeis người trong thôn. Mọi người đều chiêu đãi hắn rất nhiệt tình, coi hắn như anh em ruột thịt của mình vậy, còn quái nhân ấy cũng kể cho dân làng nge rất nhiều chuyện ở thế giới bên ngoài. Về sau, hắn lân la dò hỏi về Cánh cửa sinh mệnh ...'

Sợi cương ngựa Trác Mộc Cường Ba đang kéo bỗng rung lên, con ngựa tức khắc dừng lại, tìm gã dường như cũng giật đánh thót một cái. Chỉ nghe Na Thâm chậm rãi kể tiếp : 'Chúng tôi cũng không biết hắn ta nghe ở đâu tin tức này, nhưng thời đó dân phong thuần phác, mọi người đều sẵn lòng chia sẻ bị mật sâu

thắm nhất trong lòng mình với hắn, nên đã nói cho hắn biết...'

Na Thâm ngưng lại một chút để lấy hơi. Nhạc Dương và Trác Mộc Cường Ba đều không nén được buột miệng thốt lên : 'Về sau đó thì như thế nào ?'

Sắc mặc Na Thâm đượm vẻ bi thương, buồn bã nói : 'Về sau, sau khi kẻ ấy từ biệt dân làng, không ngờ đã tự tìm đến Nạp Bạc Thác, lại còn thuê rất nhiều công nhân gánh đồ, đến khi người làng phát hiện được thì bọn cũng đã vào trong Cánh cửa sinh mệnh rồi'

Trác Mộc Cường Ba lạnh toát cả người, thầm nhủ : 'Vậy là những chỗ có thể đi được, đều đã bị người khác đi mất rồi. Hơn 100 năm trước, Stanley ! Nhất định

là ông ta !’ Gã nhớ lại cảnh tượng ở đại cung ** Puch, chỉ có tượng đá, cơ quan, các bức bích họa khổng lồ, còn đâu mọi thứ đáng tiền đã bị cướp phá sạch, lẽ nào lần này đi Cánh cửa sinh mệnh cũng lại gặp phải kết cục như thế sao ? Trong đầu Trác Mộc Cường Ba vang lên những lời Lữ Cánh Nam từng nói : ‘Châu báu của cải nhiều như lông trâu, được ào ạt vận chuyển về nước Anh’ trong lòng lại không khỏi ngấm ngầm run rẩy.

Lạt ma Á La điềm đạm hỏi : ‘Vậy người làng không ngăn ông ta lại à ?’

Na Thâm cúi đầu ói : ‘Cánh cửa sinh mệnh là cánh cửa cấm của người Công Bố chúng tôi, toàn bộ dân làng đều không được phép bước vào’

Lạt ma Á La giận dữ gắt lên : ‘Ngu xuẩn, vậy các người cứ mở mắt trân trân ra nhìn đám trộm cướp đó đi vào thánh địa tổ tiên để lại, giao cho các người nhiệm vụ đời đời canh giữ ấy hay sao ?, ’ So với Trác Mộc Cường Ba , trong lòng ông lúc này còn lo âu gấp bội.

Na Thâm cúi đầu không đáp. Giáo sư Phương Tân khẽ thở dài nói : ‘Xem ra nơi chúng ta tới quá nửa lại là một cái hang không rồi’

Lữ Cánh Nam nói : ‘Để xem rồi hãy nói’

Đột nhiên ngựa không chịu đi tiếp nữa, cứ thấp giọng hí lên khe khẽ. Rừng phong dường như đã hết, xa xa vọng lại tiếng gầm rú của loài động vật nào đó. Na Thâm giải thích : ‘Phía trước có mãnh

thú, lũ ngựa đã cảm giác thấy nguy hiểm’

Lữ Cánh Nam liền phân chia : ‘Trương Lập, đại sư, giáo sư và Mẫn Mẫn, mấy người ở lại trông ngựa, chúng tôi đi lên trước xem thế nào’

Năm người tiến về phía trước được chừng trăm mét, thấy ở bìa khu rừng có một hang động đi vào lòng núi. Trên bãi cỏ phẳng rộng chừng năm chục mét vuông ngoài cửa hang, có một người đàn ông dân tộc Tạng, tay cầm chiếc xiên hai lưỡi, đang quần nhau với một con báo lớn. Na Thâm vừa thấy vội nói : ‘Na Nhật đấy, tôi qua giúp chú ấy mộ tay đã’ Dứt lời liền vẫy tay chào Na Nhật, cứ thế tay không lao thẳng vào trận chiến.

Nhạc Dương kêu lên : ‘Chà, có phải báo

hoa không nhỉ ?’

Na Thâm xông vào con báo hoa. Con báo đã quần nhau với Na Nhật hồi lâu, giằng co dền dứ không phân cao thấp, đột nhiên lại thấy kẻ lạ mặt xuất hiện, liền gầm lên một tiếng với Na Thâm , rồi lao bổ tới. Na Thâm không buồn tránh né, đấm thẳng vào giữa trán con báo hoa đang nhào tới một cú mạnh như búa bổ, khôn ngờ hất ngược cả con vật về phía sau. Con báo lăn tròn dưới đất mấy vòng, biết kẻ mới đến này rất lợi hại, liền xoay người định chạy vào hang động, song lại thấy Na Nhật cầm xiên sắt chặn trước cửa hang như một pho tượng Kim Cương giữ cửa. Na Nhật nói : ‘Con báo này giảo quyệt lắm, lần trước suýt

chút nữa thì bắt được nó rồi, kết quả vẫn để nó chạt mất. Tối qua chú ở đây canh trước cửa hang tròn một đêm mới đợi được nó ra ngoài kiếm mồi đấy’

Na Thâm cười nới : ‘Chú Na Nhật’, thân thủ hình như hơi chậm thì phải, đối phó với một con báo này cần gì tốn thời gian thế.

Na Nhật tỏ vẻ không phục : ‘Nếu không phải sợ làm hỏng mất bộ da thì chú giết nó từ lâu rồi, cần gì phải lâu la mất thời giờ’

Na Thâm nói : ‘Nhìn cháu đây này, đảm bảo không làm rụng cả một sợi lông’ Dứt lời liền lao bổ tới chỗ con báo hoa.

Nhạc Dương hỏi : ‘Động vật được nhà nước xếp hạng bảo vệ cấp hai đấy, chúng

ta có nên ngăn họ lại không nhỉ ?’

....

Na Thâm đáp : ‘À, phải rồi, nói ra mới nhớ, bốn hôm trước Đa Cát dẫn một vị Thánh sứ khác đến Cánh cửa sinh mệnh rồi, từ hôm đấy đã về đâu’

‘Hả ?’ Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình kinh ngạc, vội hỏi : ‘Cậu nói cái gì ? Một vị...thánh sứ đại nhân khác ?’

Na Thâm gật đầu : ‘Vâng, tôi không thích cái vị thánh sứ đại nhân đó, vì ông ta giống hệt cái kẻ mà các vị trưởng lão vẫn kể, tóc vàng , mắt xanh, mũi lõ’

Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ hoảng sợ ngước nhìn ra phía sau, mọi người đều có cảm xúc tương tự. Ben, đối thủ lớn nhất của họ đã đến Cánh cửa sinh mệnh

trước đó những bốn ngà, nhóm của họ lại một lần nữa bị bỏ lại phía sau. Na Thâm thấy thần sắc mấy người có vẻ không ổn vội vàng giải thích : ‘Tôi không có ý nghĩ gì bất kính với thánh sứ đại nhân cả, chỉ là....chỉ là...’

Trác Mộc Cường Ba vội hỏi : ‘Bọn họ có bao nhiêu người ? Đã đi được bốn hom trước hả ?’

Na Thâm đáp : ‘Người và trang bị của bọn họ nhiều hơn các ngài nhiều, chắc khoảng hai ba chục người gì đấy, xuất phát từ giờ Chuột bốn hôm trước. Sao vậy hả, thánh sứ đại nhân cũng không biết có một vị thánh sứ khác cũng đến ư ?’

Trác Mộc Cường Ba thấy da đầu ngưa

ran, nếu nói một trăm năm trước người kia chưa phát hiện, cũng chưa lấy được thứ gì, nhưng nhóm của Ben cũng đã tới đó rồi, hai ba chục người và các trang thiết bị hiện đại nhất, vậy thì còn lại thứ gì nữa đây ? Giờ đây điều mà gã kỳ vọng nhất, ngược lại chính là bọn người của Ben cũng như gã, không phát hiện được điều gì trong Cánh cửa sinh mệnh kia.

‘Còn...con đu nữa không ? Chúng ta có cần đi tới đó nữa không ? Giáo quan ?’ Nhạc Dương cất tiếng hỏi. Tất cả những người còn lại đều tập trung vào Lữ Cánh Nam với ánh mắt dò hỏi. Cô liền hỏi Na Thâm xem đường còn bao xa. Na Thâm chỉ về phía xa đáp : ‘Qua ngọn núi này là tới rồi’

Lữ Cánh Nam nghiến răng đáp : ‘Đi, dù thế nào cũng phải qua xem sao. Hi vọng có thể tìm được chút đầu mối gì đó. Bọn chúng không dám mang theo vũ khí, công nhiên ngồi các phương tiện giao thông trên không, không thể đi nhanh quá được, chúng ta vẫn có thể đuổi được’

Cứ nghĩ đến lần này lại đến một nơi bị càn quét hai lần, không còn thứ gì, mọi người lại bắt đầu mồm năm miệng mười bàn luận xôn xao.

Mọi người đang trò chuyện, Na Thâm đã dừng bước nói : ‘Đến nơi rồi’

Nhóm Trác Mộc Cường Ba ngước nhìn khắp núi xanh ngắt màu cây lá, không hiểu Na Thâm nói đến đâu rồi, chỉ thấy anh ta sải bước chân lên đỉnh dốc, đoạn

nói : ‘Nạp Bạc Thác, Cánh cửa sinh mệnh, chính là ở chỗ này đây’

Trác Mộc Cường Ba liền theo Na Thâm trèo lên đỉnh dốc, vạch tán cây và bụi cỏ ra, phía trước liền hiện lên một quầng xanh biếc, làn nước trong vắt lăn tăn gợn sóng, cơn gió hồ thổi tới mát rượi. Hai mạt núi hai bên tựa như một chiếc thuyền đong đầy nước sạch, Nạp Bạc Thác, hồ nước nhỏ ẩn sau rừng cây này hình dáng tựa như một con mắt, hoặc có thể coi là hình thoi cũng được, nước hồ xanh ngắt như ngọc phỉ thúy. Giữa hồ có hai hòn đảo một lớn, một nhỏ, cây cối chằng chịt, tựa như hai tròng mắt vậy, bên trên lũ chim ríu rít chao liệng, lại càng khiến vẻ đẹp của hồ nước xanh ngăn ngắt thêm

mấy phần.

‘A, đẹp quá !’ Đường Mẫn ngạc nhiên thốt lên.

Khi gió dừng sóng lặng, toàn bộ mặt hồ tựa như một chiếc gương làm từ ngọc bích, sắc xanh mơn mởn, khiến người ta không sao nén nổi tiếng thở dài cảm thán trước vẻ đẹp của sắc màu ấy. Chẳng rõ nước hồ sâu bao nhiêu, nhưng thoạt nhìn đã thấy tận đáy, đếm được cả lũ cá đang lững lờ bơi, lúc đúng lúc tĩnh, lúc giương vây lên hoan vũ, giôgns một thiếu nữ đang hất vạt áo xanh biếc lên nhảy múa, bước chân nhẹ nhàng lướt trên mặt sóng, khói mù tỏa lan, vấn vít quanh hồ nước và núi non, làm khung cảnh trở nên như ảo mộng. Nhóm người của Trác Mộc

Cường Ba đa phần đều đã đi Cửu Trại Câu, cũng biết nước ở đó như th ếnào, cũng biết đến thứ màu sắc lung linh đến độ khó thể hình dung ở nơi ấy, màu ngọc bích của cái hồ này cũng giống như nước ở Cửu Trại câu vậy, nhưng hồ ở Cửu Trại câu không lớn bằng, không có hồn bằng, không có cái vẻ linh động và thánh khiết như nơi đây. Bước lại gần hồ, mọi người gần như nín thở, phảng phất như thể thông qua mặt hồ mà nhìn thấy tiền thế kim sinh, Cánh cửa sinh mệnh, có thể cho con người ta một cuộc sống mới.

Lạt ma Á La tuyên niệm Phật hiệu, ngồi xuống nhập định. Mọi người khác đều chìm đắm trong khung cảnh tuyệt mỹ, quên hết mọi vinh nhục ở đời. Bầu không

xanh màu ngọc bích ở trên, hồ nước như phỉ thúy bên dưới, thi thoảng lại có bầy chim bay vụt qua, hình bóng phản chiếu xuống mặt nước, hoàn với làn mây tím trên trời cao, tất cả đều thật tự nhiên, trong lòng mỗi người đều không khỏi dâng trào lên dòng cảm xúc 'đúng là phải như thế' Mây nước mênh mang biến hoá phức tạp, nhìn ngắm sao cũng không thấy đủ, chẳng những đôi mắt, mà cả thân thể mỗi người cũng đều được hân thưởng vẻ đẹp của thiên nhiên, linh hồn như tắm trong sự yên bình tĩnh lặng.

Nhạc Dương khẽ hỏi Na Thâm : 'Cánh cửa sinh mệnh ở đâu thế ?'

Na Thâm chỉ vào hòn đải lớn hơn ở giữa hồ : 'Ở đó chính là cánh cửa sinh mệnh'

Trương Lập nói : ‘Hòn đảo ấy nhìn không lớn lắm thì phải, đúng không ? Tại sao lại gọi là Cánh cửa sinh mệnh ’

Na Thâm đáp : ‘Chuyện này...nghe các vị trưởng lão nói, chỗ chúng tôi ở là hoác thân của Thắng Phật Mẫu, dòng Bố Tạng Bố chính là một chân của Thắng Phật Mẫu, chúng ta men theo đùi đi dọc lên, vì thế, ở đây chính là Cánh cửa sinh mệnh ’

Giáo sư Phương Tân nói : ‘Thắng Phật Mẫu ? Lạ thật, cái tên này nghe quen quá, cậu có biết không ?’

Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu, nhưng những chuyện trong Phật điển gã biết rất ít. Lạt ma Á La mở mắt ra, chậm rãi nói : ‘Thắng Phật Mẫu , chính là Minh phi của

Thắng Lạc Phật, còn gọi là Đa Cát Cát Bạc Mẫu cũng chính là Kim Cương Hạch Mẫu. Kim Cương Hạch Mẫu, đầu đội mũ Ngũ Khô Lâu, có ba mắt, biểu thị người có thể quan sát được tam thế, quá khứ, hiện tại và tương lai. Ngoài chính diện, bên cạnh còn có thêm một đầu hình đầu lợn nữa, đại biểu trí tuệ song thành. Trên cổ Phật mẫu đeo chuỗi niệm châu làm từ năm mươi cái đầu lâu người, đại biểu cho toàn bộ kinh điển của Phật giáo. Tu luyện Hạch Mẫu pháp có thể tương ứng với Thượng Sư, đoạn tuyệt phiền não, sở tri, khởi phát trí tuệ, tu đến đẳng cấp Chuyết Hỏa, sẽ luyện được thân bất tử, giáng yêu phục ma, uy chấn Thập Pháp giới, hiểu được Pháp môn độc nhất vô nhị, thắng sinh thoát tử’

Giáo sư Phương Tân vỗ tay lên trán nói : ‘Tôi nhớ ra rồi, có một chuyện thế này. Trong truyền thuyết, toàn cảnh Mặc thoát thời cổ đại, nếu dựa theo thế núi thì vừa hay tạo thành một bức ngọa đồ (tranh nằm) của nữ thần Đa Cát Cát Bạc Mẫu. Nói như vậy, vị trí của chúng ta lúc này chính là ở giữa đùi của nữ thần. Cánh cửa sinh mệnh , chà, đây quả nhiên là Cánh cửa sinh mệnh còn gì ! ’

Giữa hai đùi nữ thần ? Đến giờ Trác Mộc Cường Ba mới hiểu, nhìn lại hồ Nạp Bạc Thác, quả nhiên, bề ngoài hình thoi và hai hòn đảo một lớn, một nhỏ giữa hồ, vừa hay hình thành nên một cái ngoại sinh thực khí khổng lồ của phụ nữ, Cánh cửa sinh mệnh, thì ra là nơi sinh

mệnh được sinh ra.

Lữ Cánh Nam thoáng đỏ mặt, thấp giọng lẩm bẩm : ‘Không ngờ lại liên tưởng đến chuyện ấy, những người này thật là….’

Lạt ma Á La bình tĩnh thong dong nói : ‘Từ khi ý thức của nhân loại manh nha xuất hiện đã có sự sùng bái rất mạnh đối với sinh thực rồi, sinh mệnh từ khi thai nghén, tới lúc sinh ra không nghi ngờ gì nữa, đây là sự việc thần bí nhất và cũng thần thánh nhất. Sinh sôi nảy nở, có nghĩa là chủng tộc có thể tiếp diễn kéo dài, trong mắt cổ nhân, không còn gì quan trọng hơn việc này cả. Hơn nữa, hợp thể giao hoan, nam nữ giao cấu, chẳng những mang đến niềm sung sướng về mặt cảm quan, mà đồng thời còn thăng hoa tinh

túy, khiến con người hướng đến thần Phật, tâm trí linh đài giữ được thư thái. Đây chẳng phải chuyện cấm kỵ gì mà không thể bàn luận tới, mà nơi sinh mệnh được sinh ra, cũng chẳng phải chỗ ô uế gì hết, từ cổ tới kim vẫn có vô số tao nhân mặc khách viết thơ, vẽ tranh tán tụng, gọi nó là Cánh cửa sinh mệnh ... ’

Hoang phế

Na Thâm nói : ‘Được rồi, tôi chỉ có thể đưa các vị tới đây, con đường tiếp sau đây, phải dựa vào Thánh sứ đại nhân tự tìm kiếm rồi’

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba chặt cây đóng bè, ngồi thuyền đi tới Cánh cửa sinh mệnh. Chèo bè trên sóng biếc lăn tăn, tự nhiên là cảm giác rất đặc biệt.

Na Thâm từ chối lời mời nhiệt tình của bọn Trác Mộc Cường Ba, kiên quyết không đặt một bước vào Cánh cửa sinh mệnh . Anh ta nói với Trác Mộc Cường Ba : ‘Từ rất lâu trước đây Đa Cát đã lên đảo xem một lần. Lần này quá nửa là anh ta đã đi theo vị thánh sứ đại nhân kia lên đảo rồi. Nếu các vị gặp anh ta, xin hãy bảo anh ta về làng nhanh lên, hãy nói là Ca Ca rất nhớ anh ta’

Trên bè, nhìn bóng Na Thâm xa dần, xa dần, Trương Lập nói : ‘Tên của Công Bố tộc này sao tôi cứ cảm thấy quen nhỉ’

Lạt ma Á La nói : ‘Công Bố là một trong những nơi phát nguyên của Bản giáo, không hiểu bên trong có quan hệ gì không’

‘Đến nơi rồi’ Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đưa đầy chiếc mái chèo đơn giản, cho thuyền đi một vòng quanh hòn đảo có Cánh cửa sinh mệnh , song cũng không phát hiện ra nơi nào có thể cập bờ, cách duy nhất là bám vào vách đá mà trèo lên. Mọi người thả neo bè lại, rồi lần lượt trèo vách đá, giờ đây những vách đá dốc đứng chín mươi độ này đối với họ mà nói chẳng khác gì mặt đất bằng phẳng cả, chỉ thoáng cái cả nhóm người đã lên trên đỉnh vách đá của hòn đảo nhỏ.

Trèo lên vách đá, phóng mắt nhìn quanh bốn phía, chỉ thấy cổ thụ chọc trời, chim hót líu lo, hương hoa thơm ngát, vừa nãy là đứng ngoài xem tranh, giờ đây đã ở

trong tranh nhìn ra phía ngoài, lại là một phong cảnh khác khiến người ta phải chìm đắm say mê. Sóng hồ lăn tăn, chim bay cá lội tự nhiên là không cần nhắc đến, khi ở trên đỉnh vách đá, phóng tầm mắt nhìn ra xa, chỉ thấy bốn phía núi non trùng trùng điệp điệp trải dài, xanh biếc âm u, kéo ra vô tận. Càng khiến người ta phải xúc động hơn nữa là, đỉnh núi phủ tuyết phía xa xa nhô lên nhọn hoắt, non cao đâm thẳng lên bầu trời, làm ai nấy đều sinh lòng kính phục. Thật đúng là : núi xa xanh ngắt liền một dải, đỉnh tuyết trắng xóa ánh dương hồng. Trương Lập kích động thốt lên : ‘Đó... đó có phải là núi Nam Ca Ba Ngõa không ? Chúng ta có thể trông thấy núi Nam Ca Ba Ngõa không nhỉ ?’

Lạt ma Á La nheo nheo mắt nhìn : 'Ừm, không chắc lắm, cũng có thể là núi tuyết Lạp Gia Bạch Lũy, có điều nhìn từ phía này, hình như giống đỉnh Nam Ca Ba Ngõa hơn'

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên chỉ tay về phía đỉnh núi tuyết xa tít tắp kêu lên : 'Mây cờ ! Mây cờ kìa !'

Lạt ma Á La lập tức chấo tay tụng niệm, lầm bẩm cầu phúc trước cảnh tượng thiên nhiêm hiếm thấy này. Chỉ thấy một đóa mây trắng mềm mại như nhúm bông bay qua đỉnh núi tuyết, bị đỉnh núi chặn lại, nhưng vẫn kiên cường tiếp tục hành trình của mình, đã bị núi tuyết kéo thành một lá cờ trắng muốt khổng lồ, lại tựa hồ như một vị nữ thần thánh khiết đang giơ

cao tấm vải sa màu trắng phấp phới trong gió, cảnh tượng hình tráng phi thường. Ở đất Tạng có một truyền thuyết thế này, thấy cờ mây cũng như thấy hào quang của Phật, hai Hải thị thần lâu, đều là điềm đại cát, đại phúc, trong đó nổi tiếng nhất là cờ mây trên đỉnh Chomolungma, khí thế vời vợi, quả là tác phẩm tuyệt thế của đấng tạo hóa vậy.

Nhạc Dương nói : 'Hay lắm, xem ra ông trời cũng chúc chúng ta kỳ khai đắc thắc đó'

Lữ Cánh Nam cũng nhoẻn miệng cười, phát lệnh : 'Lên đường thôi'

Đeo trên lưng những chiếc balo to tướng, đoàn người đi một vòng quanh đảo. Đảo này không lớn lắm, đứng trên vách đá là

có thể quan sát được toàn cảnh, khắp nơi đâu đau cũng thấy cỏ thụ um tùm, song cũng chưa phát hiện được điểm gì đặc biệt, cũng không có công trình kiến trúc nhân tạo nào lớn cả. Giáo sư Phương Tân và Lạt ma Á La đều cho rằng có lẽ có các kiến trúc kiều như hang động ngầm, ẩn khuất dưới tán cây, cực khó phát hiện. Lữ Cánh Nam lệnh cho mọi người tản ra tìm kiếm, chỉ một lát sau, Nhạc Dương và Trương Lập đã phát hiện lối vào hang động.

Lúc Trác Mộc Cường Ba chạy tới, chỉ thấy dưới gốc cây có một vật thể bằng đá được mài nhẵn, dài ba mét rộng hai mét, mặc dù bị phá hoại, song vẫn lờ mờ nhận ra được đường rãnh hình vòm có mái

cong. Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi không khí, nói : ‘Huyết trì’

Lạt ma Á La gật đầu nói : ‘Ừm, chỉ là đã không dùng được nữa rồi’

Ở ngay bên cạnh huyết trì, mặt đất như tấm vải bị chuột gặm, toác ra một hố lớn, bên trong tối đen như mực không thấy gì hết. Giáo sư Phương Tân quan sát cửa hang, nói : ‘Miệng hố này bung ra ngoài, chắc do thuốc nổ gây ra’

Lữ Cánh Nam mở ba lo lấy ra các thứ dụng cụ, đồng thời nói : ‘Chúng ta xuống dưới đó xem sao’

Mũ phát sáng đã bật, máy bộ đàm của mọi người đều mở, vũ khí giắt ở thắt lưng, dụng cụ cầm trên tay. Sau khi Trác Mộc Cường Ba nhảy xuống hố, đại khái

cũng nhìn rõ được cấu tạo của hang động này. Đây là một đường hầm dốc xuống dưới, vách tường đều ốp những phiến đá dài chừng một mét, dốc chừng ba mươi độ, sâu không thấy đáy. Đi được chừng trăm bước, phía trước liền ngoặt chín mươi độ, xem ra cả đường hầm này có lẽ chạy xuống lòng đất theo hình xoáy ốc. Cứ vậy càng đi càng xuống sâu hơn, sau khoảng bảy tám lần rẽ ngoặt, cuối cùng cũng đi hết đường hầm, thế nhưng cảnh tượng trước mắt, lại khiến tất cả đều sôi trào phẫn nộ.

Đường hầm đã trở nên bằng phẳng , hơn nữa còn đột ngột rộng lớn hơn nhiều, có lẽ là do khoét lòng núi tạp thành, cao chừng bốn năm mét, rộng bốn mét, nhìn

đường hầm dốc dài như vậy và hang ngầm lớn bên trong lòng núi này, là có thể tưởng tượng được công trình khi ấy quy mô đến nhường nào, sau khi hoàn thành, căn hầm ngầm này ắt hẳn phải mỹ lệ đường hoàng, hùng vĩ rực rỡ. Thế nhưng, giờ đây, những gì đập vào mắt bọn Trác Mộc Cường Ba , lại là vô số những vết đục khoét chằng chịt, lôi thôi nhếch nhác, dưới đất toàn là những mảnh sứ vỡ vụn, cả bốn bức tường đều bong tróc như da người dán thuốc cao bị mưng mủ, đâu đâu cũng thấy vết khói đen kịt do lửa hun.

Mấy người Trác Mộc Cường Ba rờ tay lên bốn bức vách, trên tường còn để lại những vết cắt thẳng thớm gọn gàng, lớp

đá vôi gần những vết cắt này dày chừng ba xentimet, có thể tưởng tượng được, trước đây bốn bức tường này đều được quét vôi trát vữa, rồi vẽ lên những bức bích họa tuyệt mỹ. Sau khi bọn trộm phát hiện ra, liền vạch lên những đường phân cách trên bích họa, sau đó dùng dao cắt thành từng mảng một, rồi áp giấy da trâu lên, dán keo siêu dính, bóc cả mảng tường có bích họa xuống mang đi.

Mấy người Trác Mộc Cường Ba giẫm chân lên nền sàn như đá cuội của căn hầm, nhặt những mảnh sứ vụn, phủi đi bụi đất và muội than bám lên trên, mảnh sứ liền lộ ra những hoa văn rực rỡ, từ độ cong của mãnh vỡ có thể suy đoán, lúc còn hoàn chỉnh, những đồ sứ này chắc là

rất lớn. Trác Mộc Cường Ba ngước mắt nhìn quanh khắp chốn, giờ đây, chỗ này chẳng khác gì một căn nhà cũ sau cơn hỏa hoạn, gã bỗng nhớ đến trường hợp của vườn Viên Minh, thứ gì mang đi được thì bị mang đi, không mang đi được thì đập phá xong lại cho thêm mồi lửa, ngoài muội than ra, không còn gì để lại cho những người đời đời canh giữ những thứ đó nữa cả. Từ vết tích của những mảnh vỡ còn sót lại để suy đoán, nơi này ít nhất cũng đã bị phá hủy gần một trăm năm rồi, giờ chỉ còn lại vài mảnh vun và bốn bức tường trống không, đang âm thầm kể lại câu chuyện của chúng mà thôi.

‘Châu báu nhiều như lông trâu ùn ùn vận

chuyển về Anh quốc…’ Ngón tay Trác Mộc Cường Ba run lên bần bật, chỉ muốn tìm thứ gì đó đấm cho xả cơn tức trong lòng. Nhà thám hiểm lớn, xem ra nhà thám hiểm lơn cũng chẳng hề đáng cho người ta tôn kính chút nào.

‘Bốp bốp’ chỉ nghe Lữ Cánh Nam vỗ tay hai tiếng, thu hút sự chú ý của mọi người về phía mình, đoạn nói : ‘Đi thôi, tiếp tục tiến về phía trước, chúng ta không có thời gian ở đây tưởng nhớ quá khứ đâu, phải xem xem có nơi nào người khác chưa phát hiện hay không’

Nhạc Dương thấp giọng lẩm bẩm : ‘Thành ra thế này rồi, thì còn lại gì được nữa chứ’

Đại điện đã không còn nữa, khắp nơi đổ

nát tan hoang, bước đi giữa đống hoang phế này, tâm trạng mọi người càng thêm trĩu xuống. Rất nhiều nơi có xương người rải rác, những người chết này đều là lao công người Trung Quốc, vì bị cưỡng ép xông vào cơ quan mà mất mạng, đồng thời bên cạnh quá nửa là có một đống đá vụn, mấy lưỡi dao hình trăng khuyết hoặc đinh sắt. Chắc là sau khi những lao công Trung Quốc đi trước dò đường bị cơ quan giết chết, bọn trộm đã dùng thuốc nổ phá cơ quan nên mới gây ra những tổn hại như vậy, một số cánh cửa lớn bằng đá cũng bị nổ thành đống đá vụn, càng đi vào trong lại c àng có nhiều xương người chết.

Nhạc Dương nói : ‘Tôi nghĩ, chỗ này đã

bị hủy hoại tan hoang thế này rồi, mà đám người của tên Ben kia cũng đã đi qua, chắc là không còn cơ quan gì nữa đâu nhỉ ?’

Trương Lập than van : ‘Đúng là không sao chịu nổi, lần nào cũng bị người ta bỏ lại sau lưng’

Nhạc Dương thở dài : ‘Đám người Công Bố đó cũng thật là, chẳng hiểu có phải họ gặp ai ở nơi khác đến cũng cho là thánh sứ cái gì không nữa’

Trương Lập nói : ‘Không phải đâu, nếu thế tại sao cậu không được làm thánh sứ hả ?’

Lạt ma Á La nói : ‘Chắc là có nguyên nhân gì đó, nhưng bọn họ dựa vào điều kiện gì để đoán định thánh sứ thì chúng

ta cũng không thể nào biết được’

Giáo sư Phương Tân lắc đầu : ‘Giờ không phải lúc thảo luận vấn đề này. Chỗ này đã biến thành một đống đổ nát, nhưng các sảnh các điện đã gần như tan hoang này vẫn có quy mô, nhánh rẽ lại nhiều, e là một chốc một nhát cũng khó mà đi hết được, chúng ta có cần kiểm tra tiếp không nhỉ ?’

Lữ Cánh Nam khẽ nghiến răng, nói : ‘Nếu đã thế, vậy thì hai người một tổ, chia nhau kiểm tra đống tan hoang dưới lòng đất này đi, bật máy bộ đàm lên, chỉnh tần số 16.135, lúc n ào cũng phải giữ liên lạc’

Trương Lập và Nhạc Dương lập tức thốt lên : ‘Chúng tôi là một tổ’

Lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân nhìn nhau mỉm cười, nói : ‘Vậy thì hai chúng tôi một tổ’

Trác Mộc Cường Ba giành nói trước : ‘Tôi...tôi muốn chung tổ với Mẫn Mẫn’

Lữ Cánh Nam gật đầu: ‘Được rồi, tôi và Ba Tang một tổ, mọi người chia nhau hành động đi’

Trên đường đi, Trác Mộc Cường Ba càng nhìn lại càng thấy phẫn nộ. Đây mà là nhà thám hiểm lớn cái nỗi gì chứ ? Còn chẳng bằng cả hành vi của lũ trộm cướp, còn những gì ở trước mắt gã đây, gần như dã là bi thảm nhất trần gian này rồi. Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt lại, tựa hồ như đã thấy vương triều phong kiến đang lung lay muốn sụp đổ giữa cơn

mưa bão kia, các cường quốc thi nhau tranh bá, dân chúng khổ sở lầm than, đã bao người vì một bát cơm ăn, mà phải bán vợ bán con, sinh ra giữa thời loạn thế, mạng người không bằng cỏ rác, kẻ đến đây đào bới báu vật năm ấy, chỉ e cũng chẳng bỏ bao nhiêu tiền để thuê cả đám người này đâu. Phải trả giá bằng chính mạng sống của mình, mang những thứ tổ tiên để lại tặng cho kẻ khác bị sai khiến như nô lệ, chỉ vì một chút tiền nhỏ nhoi mà khom lưng cúi đầu, đây là nỗi xót xa ở tận sâu thẳm linh hồn. Trác Mộc Cường Ba nắm chặt hai bàn tay lại, thầm thề với bản thân mình : ‘Bất kể là thế nào, không thể đê chuyện tương tự thế này xảy ra nữa ! Ben ! Cho dù các ngươi muốn gì, chỉ cần là thứ mà tổ tiên người

Trung Quốc để lại trên lãnh thổ Trung Quốc, cho dù một cây kim, ta cũng không cho phép các ngươi mang đi’

Hai người đi chừng ba tiếng đồng hồ trong đống đổ nát dưới lòng đất. Vẫn không ngừng đi sâu xuống dưới, vẻ huy hoàng năm xưa của kiến trúc ngầm càng lúc càng khiến người ta ngưỡng mộ say mê, còn những gì trước mắt, cũng càng lúc càng khiến người ta thấy xót xa tiếc nuối. Dọc đường có một chỗ vương vãi đầy những lá thép vụn quăn queo, xung quanh có gần ma mươi bộ xương người. Có thể thấy khi đi qua đao trận ở đây, nhà thám hiểm kia đã dùng máu thịt của đám lao công mở ra một con đường tiến tới. Còn có một chỗ dốc, dưới nền rải

rác xương vỡ, đều là xương của kẻ bị xấu số bị đá đè, không ngờ đã ohur lên thành một tấng dày trên con dốc.

Trác Mộc Cường Ba không ngừng lắc đầu, tâm trạng hết sức kích động,phẫn nộ. Đến cả Đường Mẫn cũng không sao nén nổi, cất tiếng mắng chửi : ‘Thật đúng là, quá đáng quá, đúng là vô nhân tính’

Cuối cùng hai người dừng lại trong một gian đại sảnh, thoạt nhìn như có thể sập xuống bất cứ lúc nào. Xét về số lượng xương cốt, thì ở đây là nhiều nhất, tám chín mươi bộ xương cốt chất ngồn ngộn một đống lên nhau, tư thế mỗi bộ một khác, có những bộ xương tay còn mắc vào nhau, tư thế mỗi bộ một khác,

, tựa như là ẩu đả đến chết vậy. Ở góc

Đông bắc gian đại sảnh, chồng chất một đống vại sành vại sứ vỡ nát. Hiếm có nhất là, trong đống đổ nát ấy vẫn còn một hai chiếc vại giữ được hoàn chỉnh, miệng vại như vừa mới mở chưa lâu, có một chiếc lăn sang bên cạnh, dịch thể không mai không mùi bên trong chảy ra lan thành một mảng dưới sàn. Bức tường phía trước đống xương cốt và đại sảnh khác biệt rõ rệt, hình như vẫn chưa bị động tới. Đường Mẫn nói : ‘Có lẽ chỗ này có cơ quan gì đó ghê gớm lắm, kiểm tra kỹ một chút rồi hãy đi tiếp’

Dựa vào trực giác, Trác Mộc Cường Ba đi thẳng tới đống vại. Đường Mẫn cũng muốn đi theo gã xem thử thế nào, song lại thấy hơi sờ sợ, bèn dứt khoát dừng lại

tìm kiếm ở khu vực giữa đại sảnh.

Trác Mộc Cường Ba đi tới góc chất đầy vại sành vại sứ phía đông bắc gian đại sảnh, chỉ thấy đám vại gốm sứ vỡ nát ít nhất cũng phải tới vài trăm chiếc, hầu hết đã bị đập cho vỡ tan tành, chỉ còn lại một hai cái nguyên vẹn. Dịch thể trong chiếc vại gốm cổ dưới đất kia vẫn chưa chảy hết, rõ ràng là vừa mới bị mở ra không lâu. Trác Mộc Cường Ba đoán chắc là do nhóm người của Ben mở. Bên cạnh chiếc vại có một vật như cục thịt màu trắng, đã bắt đầu bốc mùi tanh tanh, Trác Mộc Cường Ba bước lại gần nhìn kỹ hơn, cục thịt trắng toát ấy chẳng ra hình thù gì cả, nhưng có lẽ còn nguyên vẹn, hơi giống con chó sơ sinh, to bằng

nắm tay. Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát rồi ôm một vại sứ còn nguyên vẹn lắc thử bên trong vang lên tiếng ục ục, gã nhìn chỗ niêm phong trên miệng vại, người xưa đã dùng nắp gốm úp ngược lên trên miệng vại, sau đó lại bịt kín bằng một thứ tương tự như vôi, chẳng trách đã bao nhiêu năm như thế mà vẫn giữ được dịch thể bên trong. Trác Mộc Cường Ba lấy một dụng cụ hơi giống cái vòng số tám kê vào, dùng sức nạy khẽ, ‘cách’ một tiếng, cái nắp đã nứt ra một đường, sau đó nhấc ra, không ngờ bên trong lạic òn có một nắp đá bịt kín miệng. Trác Mộc Cường Ba lại làm theo cách cũ, bật cái nắp đá đó ra, chỉ thấy bên trong cnò hơn nửa vại chất lỏng, tỏa ra một thứ mùi kỳ quái. Bảo là thơm, thì

vị cay cay, chua chua lại hơi gắt, bảo là khó ngửi thì lúc xộc vào mũi lại để lại vị ngọt ngào khó tả.

Lúc này Đường Mẫn gần đó kêu lên : ‘Anh lại đây mà xem’

Trác Mộc Cường Ba lập tức đặt cái vại xuống, đi về phía Đường Mẫn

Cô chỉ tay vào một cọc gỗ dưới đất nói : ‘Anh thấy chưa, đây là dấu hiệu của các nhà thám hiểm thời kỳ đâu của thế kỷ trước rất thích sử dụng. Khi họ phát hiện ra điều gì đó hoặc đi tới chỗ nào không thể đi tiếp về phía trước được nữa, đều để lại một dấu hiệu như thế này’

Trác Mộc Cường Ba bước tới : ‘Nói như vậy nghĩa là kẻ vào đây hơn một trăm năm về trước đã không thể qua được cơ

quan ở đâ, và đành phải bỏ cuộc để lần sau đến tiếp’

Đường Mẫn chỉ tay vào đầu kia của thông đạo : ‘Nhưng bọn người Ben chắc chắn đã đi qua rồi. Bên kia có ánh lửa, chúng ta cũng tới xem đi’

‘Đừng, đừng vội’ Trác Mộc Cường Ba nói ‘không biết sau khi chúng đi qua có khôi phục lại cơ quan không nữa’ Lần trước ở địa cung ** Puch, bọn gã đã phát hiện rất nhiều cơ quan mà trong cuốn sổ tay ghi là đã bị phá hoại, lại được người nào đó khôi phục công năng ban đầu, đã mấy lần suýt mất mạng.

Đường Mẫn nói : ‘Đường đi rất hẹp, chỉ cho một người qua thôi, bất kể là có cơ quan ở phía trước hay hai bên cũng đều

khó để tránh né. Mà chốt lẫy để cơ quan phát động, thông thường đều lợi dụng trọng lực để bật lên, cũng chính là mặt sàn mà chúng ta đặt chân lên ấy’

Trác Mộc Cường Ba nhìn sàn nhà dưới chân, ước chừng một mét vuông ghép lại. Kết cấu sàn nhà thế này khá phổ biến trong địa cung ** Puch, là loại kết cấu dễ đặt cơ quan bẫy rập nhất. Có điều Trác Mộc Cường Ba bây giờ đã không còn là gã Trác Mộc Cường Ba ở địa cung ** Puch nữa rồi. Gã mỉm cười, tràn đầy tự tin nói : ‘Đã đến lúc kiểm tra hiệu quả huấn luyện của chúng ta rồi. Anh lên thử trước xem sao, em đừng đi theo đấy nhé’

Đường Mẫn gật đầu : ‘Anh cẩn thận đấy’

Trác Mộc Cường Ba giẫm lên phiến đá

đầu tiên, cảm thấy hơi lún xuống, gã liền nhanh chóng giật ngược lại, chỉ nghe ‘đinh’ một tiếng, một vật thể đã bắn trúng bức tường đối diện lối đi. Trác Mộc Cường Ba lại gần nhìn kỹ , hóa ra là một cây đinh ba màu xanh lam. Đường Mẫn tái mặt thốt lên : ‘Tầm thuốc độc rồi, đinh độc đấy’

Trác Mộc Cường Ba nói : ‘Ừm, có điều chắc là không bắn ra liên tiếp được, anh thử lần nữa xem nào’ Gã lại giẫm chân lên phiến đá, quả nhiên không thấy điều dị thường nữa. Trác Mộc Cường Ba giờ mới cẩn thận giẫm lên phiến đá thứ hai, đột nhiên cả người thụt xuống. Gã liền lộn ngược một vòng, lăn tròn sang bên, lại trở về bên cạnh Đường Mẫn. Chỉ

nghe tiếng sột soạt vang liên liên tiếp, không có thứ gì bắn ra. Nhìn lại phía lỗi đi, mới thấy hai bên vách tường lóe lên những tia sáng lành lạnh rồi biến mất, thoắt sau lại lóe lên. Trac lẩm bẩm nói : ‘Đao trận, đây là lần đầu tiên anh tận mắt thấy đao trận do cổ nhân thiết kế đấy’ Đặc điểm của loại cơ quan truyền thống này chính là giấu lưỡi đao sắc bén bên trong vách tường, lợi dụng khe hở trên tường che giấu, một khi phát động, sẽ như xoay chuyển như cưa máy, vị trí trên dưới khác nhau, người bình thường khó mà tránh nổi.

Trác Mộc Cường Ba lại bước tới trước lối đi đó, quan sát vị trí cụ thể của đao trận. Chỉ thấy ở hai phiến đá thứ năm,

thứ sáu đao trần đều sắp đặt ở khoảng dưới đầu gối sau đó độ cao bắt đầu lên đến đùi non, rồi đỉnh đầu đan xen lẫn nhau, người bình thường tuyệt đối khó có thể vượt qua nổi. Trác Mộc Cường Ba ngấm ngầm tính toán, chỉ cần nắm chắc thời gian, nhảy qua chỗ đao thấp, sau đó trượt người sát mặt đất, vậy là có thể tránh được toàn bộ đao trận. Gã suy tính xong xuôi, liền bắt đầu chạy đà, song lại quên mất tác dụng của hai phiến đá thứ ba và thứ tư. Vừa giẫm lên phiến đá thứ tư, Trác Mộc Cường Ba liền lập tức cảm thấy không ổn.

Chương 22: Cánh cửa địa ngục

Cánh cửa Địa ngục, Hương Ba La, khi những từ ngữ quen thuộc ấy một lần nữa vang lên bên tai nhóm người ngày, tinh thần ai nấy đều phấn chấn hẳn lên. Đây mới là lần thứ hai Trác Mộc Cường Ba nghe nhắc đến Cánh cửa Địa ngục, song theo những gì đã biết, hình nhưng cánh cửa này mở ra con đường xuyên dãy Himalaya. Thật không ngờ, ở nơi xa xăm hẻo lánh như Mặc Thoát này lại được nghe truyền thuyết về Cánh cửa Địa ngục. Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Cậu biết Cánh cửa Địa ngục ở đâu không?”

Trác Mộc Cường Ba bước hụt một bước, thân thể mất thăng bằng, ngã xuống hố sâu. Ánh sang lóe lên, gã đã trông thấy trông thấy lưỡi đao sáng lấp lánh trong hố. Trong khoảng khắc sinh tử ấy, Trác Mộc Cường Ba bỗng nhiên vươn cả hai tay ra, hai chân đạp mạnh, cả người kẹt lại giữa hai bức tường đá, thân thể lúc này gần như song song với mặt đất, đầu mũi chỉ còn kém chút xíu là chạm phải lưỡi đao. Thì ra, hai phiến đá lát nền thứ ba và thứ tư vốn chỉ là một phiến đá hình chữ nhật hài hai mét rộng một mét, đục lỗ ở giữa, xuyên gậy sắt qua là thành một cái cửa xoay đơn giản, bất kể là giẫm lên phiến đá thứ ba hay thứ tư, cả phiến đá

cũng đều lập tức xoay chuyển. Loại cơ quan này, trong cơ quan học gọi là “hoạt bản”, vừa đơn giản lại dễ thực hiện, đặc biệt là những nơi nền sàn được lát bằng những phiến đá quy chuẩn mà sắp đặt một vài cơ quan như vậy, bên dưới lại đào hố sâu hai mét, bố trí cọc nhọn hoặc lưỡi đao, thì tỷ lệ sát nhân thành công sẽ cực lớn.

Hai tay hai chân Trác Mộc Cường Ba chống vào hai bên bức tường, chầm chậm leo lên trên, đồng thời dịch chuyển lên phía trên đao trận, tránh khỏi hai lưỡi đao xoáy đầu tiên, sau đó mới từ từ nhích xuống dưới, rồi dùng ba lô ném sang đầu bên kia lối đi, sau khi xác định an toàn, gã mới áp người sát đất trượt

qua.

Đường Mẫn đã quan sát từ đầu đến cuối toàn bộ quá trình này, vậy nên lúc cô đi qua thì nhẹ nhàng hơn rất nhiều.

“Lạ thật!” Đường Mẫn nghi hoặc nói, “Những cơ quan này mặc dù có tổ hợp hoàn chỉnh, nhưng kẻ đến trước chúng ta có thuốc nổ, hoàn toàn có thể phá hủy được chúng, tại sao hắn lại quay trở ra nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Những bộ xương ngoài kia rải rác khắp đại sảnh, nhưng không có bộ xương nào chết bên cạnh lối đi, cũng có nghĩa là bọn họ còn chưa tiếp xúc với lối đi này thì đã rút lui rồi. Có lẽ là đã chạm phải cơ quan nào khác, một loại cơ quan không thể giải

quyết bằng thuốc nổ, chẳng hạn như khí độc, sương độc gì đó. Xem ra chỗ này đích thực là chưa bị phá hoại, phải báo cho những người khác mới được.”

Trác Mộc Cường Ba ấn nút chiếc đồng hồ nguyên tử đeo trên tay, bắt đầu gọi những người khác trong nhóm. Trong vòng ba phút, đại khái đã nói rõ vị trí của mình, để những thành viên chưa có phát hiện gì đặc biệt nhanh chóng tới đây.

Trác Mộc Cường Ba giơ cổ tay lên nói: “Vậy nhé, chúng tôi đã qua trước rồi. Mọi người nhớ cẩn thận, lối đi hẹp này là một tổ hợp cơ quan, mặc dù cơ quan tổng đã bị phá hoại, song các cơ quan phân tổ thì vẫn vận hành. Phiến đá đầu

tiên là đinh độc bắn vào chính diện, phiến đá thứ hai khởi động đao trận, phiến đá thứ ba và thứ tư là cửa lật, bên dưới sắp đặt cọc nhọn, từ phiến thứ năm đến phiến thứ mười lăm là đao xoáy, mọi người phải cẩn thận.”

Giáo sư Phương Tân nhắn qua máy liên lạc: “Chúng tôi biết rồi, đến ngay đây, hai người cũng nhớ cẩn thận đấy.”

Đi qua lối hẹp ấy, cảnh tượng trước mắt liền mở rộng sáng bừng. Tận cùng của lối đi tựa như một bàn đạp nhô ra khỏi vách đá dựng đứng, đưa hai người bọn Trác Mộc Cường Ba vào vị trí trung tâm của một gian đại sảnh màu vàng. Đứng trên bàn đạp lơ lửng giữa không trung, cách trên, dưới, trái, phải mỗi phía

chừng hai chục mét, bốn vách là những bó đuốc như những chẻ cây, chiếu sáng rực rỡ cả gian đại sảnh. Trác Mộc Cường Ba nhận ra những bó đuốc phun lửa lớn bằng ngón tay cái, dài khoảng ba mươi centimet, chính là những ống ankyl lỏng. Mỗi ống như vậy, cho dù ở môi trường không có dưỡng khí cũng vẫn cháy được một trăm giờ đồng hồ, hơn nữa còn vừa nhỏ vừa nhẹ, một người mang theo một trăm ống cũng không vấn đề gì. Loại ống ankyl lỏng này các nhà thám hiểm hiện đại chuyên dùng để chiếu sáng và đánh dấu đường, xem ra chắc là nhóm người của Ben để lại.

Đối diện với bọn họ, là một pho tượng ngồi của Nộ Mục Kim Cương, có sáu

cánh tay, treo lơ lửng giữa không trung bằng tám sợi dây sắt to cỡ cánh tay người thả từ trần nhà xuống. Pho tượng này cao khoảng ba mét, toàn thân đen thui, dường như là đúc bằng thép ròng, sáu cánh tay đều cầm pháp khí, mắt trợn lên giận dữ, răng nhe ra ngoài, tướng mạo hung tợn, thoạt nhìn trông như Kim Cương của Phật giáo, nhưng lại có chút không giống với những pho Kim Cương mà Trác Mộc Cường Ba thường ngày vẫn thấy. Nét mặt như cười mà chẳng phải cười ấy, kết hợp với ánh mắt phẫn nộ kia, toát lên mấy phần kỳ dị, mấy phần tà ác, Trác Mộc Cường Ba chỉ có thể tạm gọi đó là tượng Kim Cương chứ cũng không dám chắc. Chỗ rốn của Kim Cương có lỗ thủng, trên đỉnh đầu có mối

buộc, xem ra đinh độc bắn ra lúc giẫm lên phiến đá đầu tiên là bắn ra từ cái lỗ này. Lối thông này dính sát vào tượng Kim Cương, xem ra cổ nhân đã đặc biệt thiết kế như vậy để tiện cho việc lau chùi tượng Phật và lắp ráp các cơ quan.

Đường Mẫn nhìn độ cao hai chục mét, băn khoăn hỏi: “Cao như vậy, chúng ta xuống bằng cách nào bây giờ?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn quanh, đích xác là không có đường nào đi xuống, nhưng các ống ankyl lỏng cắm trên bốn vách tường đã chứng tỏ đám người của Ben đã xuống bên dưới rồi. Gã cẩn thận quan sát một lần nữa, phát hiện ra trên đùi tượng Kim Cương còn một mẩu thừng nhỏ, bèn nói: “Bọn chúng

buộc dây thừng vào đùi Kim Cương leo xuống, nào, lấy dây thừng an toàn ra đây, chúng ta cùng xuống từ chỗ này thôi.”

Trác Mộc Cường Ba buộc chắc dây thừng, rồi bảo Đường Mẫn: “Anh xuống trước, tới nơi sẽ gọi em, không được làm bừa đâu đấy.” Đường Mẫn khẽ gật đầu.

Trác Mộc Cường Ba quấn một vòng dây vào cổ tay trái, rồi lại quấn một vòng vào hông, tay phải kéo đầu kia sợi dây, tung mình nhảy lên, tính thuận theo sợi dây mà trượt xuống. Nào ngờ vừa mới nhảy lên, gã đã nghe thấy tiếng hô kinh hãi của Đường Mẫn. Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy thân thể rơi xuống, căn bản không hề có cảm giác bị lực tác động nào, kế đó nghe thấy tiếng “rầm rầm

rầm” vang lên. Cũng may Trác Mộc Cường Ba lâm nguy bất loạn, không hề do dự, đã dứt khoát cởi ngay sợi dây thừng ra, hai tay dang rộng, mở chiếc áo cánh dơi ra, sau khi giữ được thăng bằng liền vung tay, bắn dây thép, “kích” một tiếng, đầu dây đã xuyên vào vách đá, Trác Mộc Cường Ba cũng lập tức đu người qua. Vừa mới áp sát bức tường, đã nghe thấy “uỳnh” một tiếng, ngoảnh đầu nhìn lại, cả pho tượng Kim Cương đã như một quả chùy sắt khổng lồ dận mạnh vào vị trí vỗ gã định leo xuống. Kế đó, một tràng những tiếng “cạch cạch cạch” vang lên, cơ quan vận hành lại kéo pho tượng nặng mấy tấn trở về vị trí ban đầu. Trác Mộc Cường Ba nhìn mà toát hết mồ hôi lạnh. Không ngờ đó cũng là cơ quan,

sợi thừng đứt còn sót lại ấy hóa ra là vật để dụ người ta mắc bẫy. Đường Mẫn ở bên trên lớn tiếng gọi vọng xuống: “Không sao chứ? Anh Cường Ba?”

Trác Mộc Cường Ba đưa tay rờ mó, bốn vách tường đều trơn tuột, muốn bò từ đây xuống là không thể. Gã liền hét lên trả lời: “Không sao, giờ em nèm cho anh một sợi thừng khác, rồi em xuống theo hướng kia, Mẫn Mẫn, em có nghe thấy không?” Kế đó, gã lại khởi động máy liên lạc trên đồng hồ, nói cho giáo sư Phương Tân và mấy người khác chuyện pho tượng Phật bằng sắt. Cả mấy người kia đều dặn dò Trác Mộc Cường Ba phải hết sức cẩn thận.

Đường Mẫn buộc một đầu dây thừng vào

một vật thể tương đối nặng có hình dạng như cây đèn pin rồi nèm cho Trác Mộc Cường Ba vươn tay bắt lấy, sau đó quấn sợi dây quanh người hai vòng, vẫy tay nói: “Được rồi.” Đường Mẫn liền tung mình nhảy từ phía bên kia chỗ con đường nhô ra, trượt xuống bên dưới, sau đó lại kéo căng sợi dây. Trác Mộc Cường Ba khi ấy mới thu sợi thép lại, đu người xuống mặt đất. Hai người nhìn cái hố khổng lồ trước mũi chân, và những đốm đỏ lấm chấm bên trong, không hiểu pho tượng Phật sắt rốt cuộc đã giết chết bao nhiêu kẻ lỡ bước đến chốn này rồi nữa.

Trác Mộc Cường Ba thu dây thừng lại, trong lòng vẫn còn chưa hết kinh hãi: “Đi thôi, xem xem dưới đây còn có đường

nào nữa không?”

Đứng bên dưới nhìn lên đỉnh, cả gian đại sảnh màu vàng kim này trông huếch trống hoác, bốn vách tường cũng không có những bức tranh cầu kỳ đẹp đẽ, chỉ có pho tượng Phật sắt hung ác kia treo lơ lửng giữa không trung. Từ góc này nhìn lên, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn mới phát hiện, thì ra tượng Phật sắt này có ba đầu sáu tay, bất kể là nhìn từ hướng nào, trông cũng như thể hung thần ác sát đang nhìn chòng chọc vào người ta, hình dáng sáu cánh tay thì mười phần quái dị, cho dù chuyển sang hướng nào chăng nữa, người xem cũng có cảm giác như sáu cánh tay cầm vũ khí kia đang hướng vào phía mình vậy.

Đường Mẫn không nén nổi buột miệng hỏi: “Đây là Phật gì vậy? Nhìn đáng sợ quá đi mất.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Anh cũng không biết, pho tượng này không hề giống tượng phật nào mà anh từng thấy trước đây cả.”

Gian đại sảnh này có bốn cửa lớn ở bốn phía trước sau trái phải. Hai người bọn Trác Mộc Cường Ba lấy la bàn ra kiểm tra, thấy ở bốn hướng Đông Tây Nam Bắc lại có bốn cửa ngách tương đối nhỏ. Giữa đại sảnh có một miệng hố hình tròn, đường kính khoảng ba mét, bên trên bịt kín bằng những phiến đá hình dạng như cánh hoa, nhìn khác hẳn với những phiến đá lát sàn khác ở xung quanh, ở chính

giữa đều có một thứ vật chất màu đỏ, chạm vào thấy mềm mềm. Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩn người ra, cửa hầm này giống hệt như cánh cửa đá ở địa cung ** Puch – cánh cửa phải dùng đến huyết trì mới mở ra được! Nhưng vật chất màu đỏ này không phải dạng sợi như lạt ma Á La đã hình dung, mà giống hệ như tổ chức mô cơ vẫn còn đang sống. Trác Mộc Cường Ba dịch chuyển dần ánh mắt khỏi cửa hầm, chỉ thấy bốn đường rãnh thông thẳng đến bốn cửa ngách, khéo léo đan xem nào những khe hở giữa các phiến đá lát sàn, khiến người ta khó mà phát hiện ra được. Trác Mộc Cường Ba gõ gõ tay lên phiến đá, tiếng động trầm đục, xem ra là rất dày và nặng, nhất thời không thể tìm được cách mở

cửa hầm. Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn liền đi vòng vòng xung quanh một lượt.

Đường Mẫn nói: “Gian đại sảnh này thật kỳ lạ, tại sao không hướng đúng theo bốn phía Đông Tây Nam Bắc mà lại kẹt giữa bốn phương vị này làm gì chứ.”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên sực nhớ ra cha gã từng nói rằng Tứ Phương miếu “không phải ở bốn phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc mà ở chỗ ngoặt nét của chữ Vạn luân hồi”. Gã lại nghĩ đến thân phận Thánh sứ của mình, không khỏi ngấm ngầm hoài nghi: “Có lẽ nào, nơi này thật sự có liên quan rất lớn tới mình và gia tộc của mình hay sao? Nhưng xưa nay có nghe cha mình nhắc tới bao giờ đâu, đây

rốt cuộc là chuyện gì vậy?” Trác Mộc Cường Ba âm thầm quyết định, sau khi hành động này kết thúc, nhất định phải trở về tìm gặp cha gã hỏi cho rõ ngọn ngành.

Nghĩ vậy, gã không trả lời ngay câu hỏi của Đường Mẫn, mà dẫn cô tới trước cánh cửa ngách ở hướng chính Bắc, chỉ thấy một dải bậc thang đá lớn trải dài xuống dưới, ánh sáng vàng vọt của các ống lửa cắm bên vách tường tựa hồ như đang chiêu dẫn vong hồn trở về chốn hoàng tuyền. Trác Mộc Cường Ba nói: “Xuống dưới xem sao đi.”

Cuối cầu thang là một gian phòng nhỏ, rộng chừng năm sáu chục mét vuông, chính giữa là một bệ đá hình vuông, bốn

phía có các giá cũng bằng đá. Trên nền đá và giá treo bằng đá đều không tránh nổi lưu lại những vết nâu sậm, khiến hai người vừa bước vào phòng đã cảm thấy một trận gió âm thổi tới, tựa hồ có vô số oan hồn chưa tan vẫn đang đảo lượn giữa không trung. Xung quanh bệ đá còn sắp đặt vài món đồ bày biện đã mục nát, có lẽ là các thứ pháp khí, bàn thờ, lò lửa ngày xưa vẫn dùng để tế bái cầu khẩn, có điều tất cả giờ đã không còn hình dạng ban đầu nữa rồi. Hai người đi xung quanh một vòng, không có phát hiện gì đặc biệt, nghĩ rằng mấy gian phòng sau những cánh cửa mé còn lại cũng đều như vậy cả, Trác Mộc Cường Ba quyết định vào thử cửa chính xem thế nào.

Cửa chính cao lớn hơn cửa mé bên rất nhiều, bậc thang rộng rãi, hai người bước xuống cầu thang, liền tới một gian đại sảnh khác. Chính giữa sảnh là bệ tam cấp dùng để cúng tế, bên trên là một tượng Phật đá tạo hình nữ giới, cao năm mét, chân trái quấn quanh chân phải, sau lưng dựa vào một cái bệ trông như vỏ sò. Phật có ba mắt, khóe miệng cười gằn, từ ngực tới bụng có sáu bầu vú, hai tay vòng trước ngực ôm một đứa trẻ sơ sinh, đầu đã đứt lìa, chỉ còn lại một cánh tay. Tượng Phật đang há rộng cái miệng to như chậu máu, răng nhuộm đỏ rực, phảng phất như máu vẫn cô đặc trên đó, từng giọt từng giọt nhểu xuống. Tà dị hơn nữa là, trong miệng tượng Phật có một cánh

tay trẻ sơ sinh trắng muốt như tuyết thò ra, tựa hồ như vẫn còn muốn nắm lấy thứ gì đó. Đường Mẫn chỉ nhìn lướt qua đã vội ngoảnh mặt sang hướng khác, không dám nhìn tiếp. Đây cũng là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba thấy thứ gì tà ác như vậy. Phía trước tượng Phật có một chiếc đỉnh bằng kim loại, rõ ràng là để đốt hương cúng tế, bốn phía xung quanh còn có các cột gỗ, chắc là dùng để treo phướn rủ màn che, giờ màn phướn đều đã hóa thành tro bụi, chỉ còn lại những chiếc cột gỗ này mà thôi.

Đường Mẫn nói: “Đi thôi, ở đây không còn thứ gì nữa rồi, em nhìn thấy khó chịu lắm.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đợi chút đã

Mẫn Mẫn, em xem kìa, vết chân dưới đất tán loạn, còn nữa, lớp bụi đất ở hai bên tượng Phật rất dày, e là chỗ giữa kia có bí mật gì đó. Để anh lại xem thế nào đã.”

Trác Mộc Cường Ba lấy hết can đảm, dấn từng bước lại gần tượng Phật nữ, càng lại gần càng cảm thấy lạnh lẽo rùng mình. Cái miệng há rộng như chậu máu kia, tựa hồ như sẵn sàng cúi xuống cắn xé người ta, ba con mắt xếp trên trán thành hình cánh quạt, đều toát lên vẻ đói khát, thèm muốn giành giật lấy thức ăn.

Trác Mộc Cường Ba điều chỉnh lại hơi thở, cuối cùng nhích lại dưới chân pho tượng Phật, chỉ thấy bức tượng đá khổng lồ từ trên cao nhòm xuống, ba con mắt trợn trừng không rời, ánh mắt nửa mừng

vui lại mang theo nỗi thèm khát ấy được người xưa điêu khắc hết sức có hồn. Trác Mộc Cường Ba càng nhìn lại càng thấy kinh hãi trong lòng. Gương mặt cười cười nhe hàm răng nhỏ máu ấy, thật khiến người ta phải rởn hết cả gai ốc. Trác Mộc Cường Ba thu ánh mắt lại, nhìn thẳng về phía trước, liền phát hiện ra, chân phải cong xuống của tượng Phật có khắc một thứ như giáp bảo vệ đầu gối, vừa hay hình thành nên một cái bậc, bề mặt bằng phẳng, có lẽ để cho người ta leo lên. Gã nghĩ ngợi trong thoáng chốc, rồi cận thận leo lên chỗ khớp gối tượng Phật. Đường Mẫn ở bên dưới run giọng nói: “Anh Cường Ba, anh làm gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đừng lo, anh

lên trên xem sao thôi.” Từ hướng này nhìn ra, chỉ thấy đứa trẻ đứt đầu kia, dường như là một bức tượng rỗng, bên trong hẳn là phải có thứ gì đó. Trác Mộc Cường Ba men theo đùi tượng Phật một bước, vừa hay lại giẫm lên điểm đặt chân tiếp theo, tự nhủ thầm trong bụng: “Trong lòng không có ma quỷ thì sẽ không sợ gì hết,” kế đó liền táo gan thọc tay vào trong cổ bức tượng trẻ sơ sinh lần mò.

Trong bụng bức tượng dường như có một tay nắm. Trác Mộc Cường Ba quan sát kỹ lưỡng xung quanh, sau khi xác thực đây không phải là cơ quan phát động công kích, mới kéo tay nắm đó một cái. Chỉ nghe “rầm” một tiếng, Trác Mộc

Cường Ba vội tung người nhảy xuống khỏi tượng Phật, lộn nhào trên không một vòng, rồi bình ổn hạ xuống. Giờ mới nhìn rõ tượng Phật đã tách ra làm đôi, trong bụng là một cái đài sen có rắn quấn quanh. Đường Mẫn giơ hai tay lên bụm miệng, suýt chút nữa thì kêu rú lên.

Trác Mộc Cường Ba lại bước lên bệ thờ, quan sát đài sen: "Quả nhiên!" Chỉ thấy chính giữa đài sen lộ ra một lỗ nhỏ, bên trong chắc là từng có thứ gì đó cắm vào, nhìn dấu vết trên lỗ nhỏ ấy, thứ đó chắc là có một mẩu hình thoi nhô lên, ngoài ra còn có tay nắm, Trác Mộc Cường Ba nhét sợi dây thừng vào lỗ dò thử, thấy bên trong dài chừng ba mươi centimet. Trác Mộc Cường Ba kiểm tra xong xuôi,

bước xuống bậc thang, đúng lúc bước xuống bậc thang cuối cùng, tượng Phật liền như cái bẫy chuột, chập đánh "rầm" một cái vào nhau, tiếng vang rất lớn, bụi đá rơi xuống lả tả như mưa. Đường Mẫn lại run bắn mình lên một chặp, mặt hoa thất sắc. Trác Mộc Cường Ba bước tới ôm lấy cô, cảm nhận được đôi vai cô đang rung lên nhè nhẹ như một chú thỏ nhỏ đang run sợ, liền thì thầm an ủi: "Đi thôi, chúng ta tới những gian sảnh khác xem sao."

Bên trái là một quái thú ba mắt, trên vai mọc sáu cánh tay, bụng to như trống, đầu người mình rắn, có điều con mắt thứ ba của nó lại tròn vành vạnh chứu không phải hình thoi dựng lên như tượng Phật

nữ. Bên phải là một đôi đầu voi mình người đang hợp thể giao hoan, có đực có cái, nhưng ở đây, tượng giống cái đang ngồi to hơn rõ rệt, tượng giống đực ngược lại tương đối nhỏ, tựa như một đứa trẻ bổ vào lòng bức tượng giống cái, không thấy mặt mũi thế nào, chỉ lộ ra cặp ngà dài và cái vòi voi. Gian đại sảnh sau cánh cửa lớn cuối cùng là một bức tượng nữ Phật có bốn cánh tay, cũng có ba mắt, tướng mạo hung ác, cơ thể đen đúa, ngực đeo vòng xâu chuỗi đầu lâu, eo hông đeo tay người làm vật trang trí; hai cánh tay bên trái chia ra cầm búa và câu liêm, tay phải thì cầm đồ đựng bằng đầu lâu người và một trái tim đang nhỏ máu ròng ròng. Những bước tượng hung Phật này tạo hình hết sức đặc thù, nét mặt đáng sợ,

không ngờ Trác Mộc Cường Ba lại chẳng nhận ra được pho tượng nào.

Các bức tượng trong bốn gian sảnh đều có cơ quan, Trác Mộc Cường Ba đã lần lượt mở ra, bên trong đều trống không.

Đường Mẫn hỏi: “Nếu chưa có ai tới chỗ này, vậy tại sao ngoài tượng Phật ra thì chẳng còn thứ gì nữa vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Làm sao anh biết được chứ? Có lẽ đã bị người nào đó tinh thông cơ quan học lấy đi mất rồi, hoặc là đã có biến cố gì đó, nên toàn bộ đồ đạc đã được chuyển đi, hoặc cũng có thể… ở đây căn bản không có pháp khí hay tế vật gì, để những kẻ tìm kiếm báu vật bỏ qua những gian phòng này hòng bảo vệ bí mật cuối cùng giấu bên trong

tượng Phật.”

Cùng lúc ấy, Trương Lập và Nhạc Dương đã tới căn phòng chất đầy vại sành vại sứ. Trương Lập nhìn lối đi nhỏ hẹp nói: “Ở đây rồi.”

Nhạc Dương mắt tinh, vừa liếc cái đã thấy cục bầy nhầy giống thịt nằm dưới đất, nói: “Xem kìa, cái gì thế?”

Trương Lập lắc đầu: “Không biết nữa.”

Nhạc Dương chặc lưỡi: “Đây có lẽ nào là thái tuế trong truyền thuyết không nhỉ?”

Trương Lập liền hỏi: “Thái tuế là cái gì?”

Nhạc Dương đáp: “Một thứ nghe đồn là ăn vào sẽ kéo dài tuổi thọ, cường thân kiện thể. Thoạt nhìn giống thịt, nhưng

thực ra là một loại nấm, ngoài ra, khi cắt một phần đi, nó sẽ tự mọc lại được, chỉ cần ngâm trong nước là sẽ giữ được không bị thối rữa. Hồi ở Thanh Hải tôi có nghe người ta kể về thứ này rồi.” Nói đoạn, anh chàng liền nhấc cái vại Trác Mộc Cường Ba đã mở ra lên, lắc lắc mấy cái rồi bảo Trương Lập, “Anh xem đi, trong này cũng ngâm đây này.”

Trương Lập ghé mắt vào nhìn kỹ hơn, “Không phải đấy chứ, chỉ là một cục thịt trắng to bằng con chó con mới đẻ thôi mà, trong vại cũng đang ngâm một cục như thế.” Nhạc Dương nói: “Chẳng lẽ ở đây lại có nhiều thái tuế thế cơ à?”

Trương Lập trầm trồ: “Chà, ăn vào có thể trường sinh bất lão, vậy thì chúng ta

phát to rồi!”

Nhạc Dương thò tay vào trong vại vớt cục thịt trăng trắng ấy lên, gí sát miệng Trương Lập nói: “Anh nếm thử xem mùi vị thế nào?”

Trương Lập vội vàng lắc đầu quầy quậy, cái thứ này nghe thì có vẻ rất hay, nhưng khi đặt ở trước mặt, chỉ nhìn thôi cũng thấy buồn nôn lắm rồi, hơn nữa lại còn có một thứ mùi hết sức quái đản, ngửi còn chẳng muốn ngửi nói gì đến ăn. Nhạc Dương cười hì hì chế giễu: “Đúng là chẳng biết gì hết, đồ tốt thế mà lại.”

Nhưng lúc anh chàng đưa lên miệng, bị khí vị quái dị ấy xộc vào mũi thì cũng không sao há miệng ra nổi. Trương Lập lo lắng hỏi: “Được không đấy, cái thứ

này có lẽ đã ngâm cả ngàn năm rồi đó, cho dù có là đồ tốt thật thì cũng bị ngâm rữa ra rồi, chúng ta mau mau qua kiếm Cường Ba thiếu gia thì hơn.”

Trác Mộc Cường Ba vừa bước xuống khỏi bệ thờ, bức tượng Phật bốn tay liền khôi phục lại hình dáng ban đầu, chỉ nghe bên ngoài đại sảnh có tiếng “cạch cạch” khe khẽ. Trác Mộc Cường Ba chợt nghĩ: “Chẳng lẽ cánh cửa trong dưới đất đã mở ra rồi? Đi, đi xem sao.” Nghĩ đoạn, gã liền dắt tay Đường Mẫn nhanh nhanh chạy vù về gian đại sảnh sắc vàng. Đường Mẫn lẩm bẩm nói: “Không phải là huyết trì à, sao lại dễ mở ra như thế nhỉ?”

Quả nhiên, các phiến đá giống như cánh

hoa trong đại sảnh đã xoay cả về phía gần tường đá, để lộ ra một cửa hầm trơn nhẵn hình tròn, đường hầm hình xoáy tròn xuống dưới, bên trong trơn như gương, rất giống một cái vỏ ốc biển khổng lồ. Đường Mẫn lo lắng nói: “Bên trong này trơn như thế, xuống rồi là không lên được đâu.” Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi lấy dụng cụ ra, đóng đinh sắt vào mặt đá, rồi lại dùng ba cái chốt an toàn chặn mấy cánh hoa lại, thắt dây an toàn vào đinh sắt, cài móc thả xuống đường hầm. Xong xuôi đâu đó, gã nói với Đường Mẫn: “Để anh xuống trước, em ở trên này đừng để cửa đóng lại đấy.”

Trác Mộc Cường Ba đội mũ phát sáng

lên, một tay bám dây thừng, ngồi trong rãnh trượt xuống, giống hệt như trẻ con ngồi cầu trượt vậy, vừa trượt gã vừa không khỏi nghĩ thầm trong bụng: “Sao trơn vậy, rốt cuộc là đã dùng công nghệ gì nhỉ?” Gã rờ tay lên vách, thấy lạnh buốt xương, gõ gõ lên, thì thấy không phải tiếng trầm đục của đá, Trác Mộc Cường Ba liền điều chỉnh cho mũ sáng hẳn lên, liền thấy vách tường đen sì sì như làm từ thép ròng, thầm nhủ: “Chẳng lẽ tường bên trong lối đi này toàn bộ đều ghép từ vật liệu kim loại chắc? Bọn họ dùng cách gì mà giữ được kim loại cả ngàn năm cũng không gỉ sét nhỉ?”

Đang suy nghĩ, dưới chân gã hình như đạp rơi thứ gì đó, thân thể hơi chùng lại,

đoạn liền nghe thấy tiếng "cục cục cục" bên dưới vọng lên. Trác Mộc Cường Ba không kịp nhìn cho kỹ, nhưng đã càng thêm cẩn trọng, bám chặt dây thừng chầm chậm trượt xuống, quả nhiên không ngoài suy đoán của gã, cách đó chưa đầy ba mét, ở phía trước bỗng nhiên nhô ra một lưỡi đao sắc, mũi đao hướng thẳng về phía Trác Mộc Cường Ba, nếu gã mà không bám vào dây an toàn, nói không chừng lưỡi đao ấy đã xẻ người gã ra làm hai mảnh rồi. Trác Mộc Cường Ba còn chưa kịp thở phào nhẹ nhõm, đã nghe "soạt soạt soạt" mấy tiếng nữa vang lên, trong đường hầm trơn tuột ấy lại xẹt ra mấy lưỡi đao nữa. Những lưỡi đao này rõ là vô cùng sắc bén, sợi thừng chắc đến mức có thể treo cả con voi lên, bị

lưỡi đao cọ vào hai ba lượt đã không chịu nổi trọng lượng của Trác Mộc Cường Ba, “bưng” một tiếng rồi đứt lìa. Trác Mộc Cường Ba chỉ kịp hét vọng lên phía cửa đường hầm một tiếng: “Không được xuống đây,” thân thể đã trượt vù xuống dưới.

Đường hầm

Trương Lập và Nhạc Dương ung dung đi qua lối đi hẹp. Nhạc Dương không khỏi dương dương đắc ý nói: “Vượt qua mấy cái cơ quan này dễ quá đi.”

Trương Lập liền châm chọc: “Không có Cường Ba thiếu gia nhắc nhở, cậu qua được dễ dàng thế không hả? Phải rồi, bây giờ đi tiếp sao đây? Mấy người đám Cường Ba thiếu gia đâu rồi nhỉ?”

Đi thêm mấy bước nữa, Nhạc Dương nhìn pho tượng Phật sáu tay, kinh ngạc thốt lên: “Oa, đây là Phật gì thế, nhìn cứ như hung thần ác sát ấy.”

Trương Lập nói: “Dạ xoa phải không? Hay chẳng lẽ là tượng Diêm vương?”

Hai anh chàng đi tới phía trước tượng Phật sắt, liền nhìn thấy gian đại sảnh màu vàng và Đường Mẫn ở bên dưới.

Trương Lập vẫy chào, rồi cùng Nhạc Dương mỗi người giữ một đầu dây, gá lên phần nhô ra của lối đi, cùng lúc trượt xuống. Hai người chạy tới bên cạnh Đường Mẫn, trông thấy cửa hầm hình tròn dưới đất, Trương Lập bèn hỏi: “Sao cô không xuống đó luôn?”

Đường Mẫn đáp: “Anh Cường Ba vừa

mới xuống. Anh ấy nói để thăm dò xem có nguy hiểm gì không…” Cô vừa nói tới đây, chợt nghe trong đường hầm vọng tới giọng Trác Mộc Cường Ba: “Không được xuống đây!” kế đó sợi dây thừng buộc vào đinh sắt bên trên giật nảy lên. Cả ba người đang đứng trong đại sảnh đều ý thức được một điều, dây thừng đã đứt!

Đường Mẫn cuống hết cả lên, thò đầu quan sát rồi định trượt xuống đường hầm, nhưng đã bị Trương Lập kéo lại. Nhạc Dương nói: “Mấy công chuyện nặng nhọc này để đàn ông chúng tôi làm cho.” Nói xong liền cầm sợi thừng lên thắt bốn cái nút liền nhau, rồi bám dây xuống luôn đường hầm. Trương Lập cũng nói: “Yên

tâm, công chúa, chúng tôi nhất định trả lại cho cô một Cường Ba thiếu gia hoàn chỉnh nguyên vẹn.” Dứt lời cũng trượt xuống theo luôn.

Trác Mộc Cường Ba gào lên cảnh báo, đồng thời hay tay vươn ra, ấn vào hai núm xoay ở cạnh đế giày. Đôi giày leo núi đặc chế liền tự động bơm khí xuống đế, hình thành nên những giác hút và các sợi lông cong lớn nhỏ khác nhau, Trác Mộc Cường Ba lợi dụng chút lực hút này mà áp chặt người vào vách đường hầm trơn tuột, từ từ giảm tốc độ, cuối cùng cũng coi như dừng lại được. Một thanh đao sắc lẻm kê ngay dưới nách gã, lưỡi đao gần như đã cắt rách lớp áo bên ngoài. Trác Mộc Cường Ba cẩn thận

vòng tay qua tránh lưỡi đao, rồi dùng sức phần hông, từ từ trườn xuống dưới, trông hệt như một con sâu đang uốn éo bò đi.

Lại vòng thêm ba vòng nữa, phía trước hình như đã xuất hiện mặt đất bằng phẳng, nhưng ở ngay chính diện lại xuất hiện một thanh đao dựng đứng. Từ góc độ của Trác Mộc Cường Ba, thoạt nhìn nó như một sợi tơ bạc, phía sau sợi tơ đột nhiên phình to ra như quản bút. Gã thầm nhủ, xung quanh chắc chắn phải có chốt lẫy nào để đóng cái cơ quan bật lưỡi đao này mới phải, vừa nãy trượt từ trên xuống dưới, những lưỡi đao này đều dựng đứng ở ngay phía dưới lối thông, nếu thả cho trượt tự do xuống thì người

sẽ áp sát vào một bên vách do quan tính, thành ra lại không hề nguy hiểm, chỉ có điều khi trượt tới đoạn dốc cuối cùng này, chắc chắn sẽ bị lưỡi đao sắc phía trước xẻ ra làm đôi.

Khi sắp lại gần lưỡi đao, Trác Mộc Cường Ba liền phát hiện ra ở mé bên đường hầm hình tròn này có một kết cấu mộng ghép nhô ra, lẽ nào đây chính là chốt để đóng mở cơ quan?

Đang suy nghĩ, đột nhiên nghe "kịch" một tiếng, lưỡi đao kia bỗng rụt trở lại, kế đó nghe "phăng" một tiếng nữa, lưỡi đao lại bật trở ra. Trác Mộc Cường Ba còn chưa hiểu ra chuyện gì, đã nghe bên trên có người hét lớn: "Cường Ba thiếu gia, anh ở đâu? Tôi xuống đây!" Tiếng Nhạc

Dương từ xa thành gần, đến thật là nhanh!

Trác Mộc Cường Ba thầm than không xong, hai chân ấn chặt vào đường hầm. Chỉ thấy hai vai trầm xuống, cả hai người cùng lúc bị một xung lực mạnh mẽ kéo trượt xuống. Lưỡi đao kia cách tầm mắt Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng gần, càng lúc càng gần. Trác Mộc Cường Ba định thay đổi phương hướng, nhưng muốn trụ vững được thân hình ở chỗ này một mình đã không phải chuyện dễ rồi, làm sao gã được như ý. Thành ra hai người cùng lúc cứ thế trượt thẳng về phía lưỡi đao sắc bén.

Cuối cùng coi như nhờ đôi giày leo núi đặc chế chất lượng cao, không ngờ cũng giữ ổn được thân hình của cả hai người.

Song lưỡi đao kia đã kề vào giữa hai đùi Trác Mộc Cường Ba, cọ xát vào đũng quần. Gã lần này đúng là được một phen toát mồ hôi lạnh, không ngờ còn chưa kịp định thần, bên trên đã có tiếng vọng xuống: “Tôi cũng đến rồi đấy!”

Trác Mộc Cường Ba cả kinh thất sắc. May là trong lúc loạn cũng không mất đi sự bình tĩnh, vào khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc đó gã đã vươn tay phải ra ấn xuống kết cấu hình mộng kia, còn kế đó thế nào thì đành nghe theo mệnh trời thôi vậy. Trác Mộc Cường Ba vừa mới làm xong, trọng lượng trên vai đột nhiên tăng lên gấp mấy lần, ba người như một đoàn xe lửa, trượt ngồi xuống tận cùng của đường hầm.

“Khốn kiếp! Rõ ràng đã nghe thấy tôi bảo đừng có xuống, thế tức là chắc chắn có cơ quan rồi, vậy mà vẫn còn mạo hiểm như vậy nữa!” Trác Mộc Cường Ba có tốt tính đến mấy cũng không thể nhịn nổi, lớn tiếng trách móc các thành viên trong nhóm.

Nhạc Dương trừng mắt lên nhìn Trương Lập, giọng đầy trách móc: “Đều tại cậu cả, suýt chút nữa là làm Cường Ba thiếu gia tuyệt đường con cháu rồi.” Hai người áp vào vách tường trượt xuống, thành ra không chạm phải lưỡi đao nào hết.

Trương Lập vội biện bạch: “Sao lại trách tôi, rõ ràng là cậu xuống trước cơ mà, cậu không đạp phải cái cơ quan ấy, những lưỡi đao đó liệu có bật ra làm đứt

dây thừng hay không chứ?”

Trác Mộc Cường Ba ôm đầy một bụng tức, có điều cũng không muốn lằng nhằn mãi với hai anh chàng lắm điều này, liền lấy thiết bị ra liên lạc với Đường Mẫn, báo cho cô biết tạm thời họ chưa gặp nguy hiểm gì, nhưng trong thông đạo có cơ quan, tốt nhất là đừng có xuống vội, cứ ở trên đó đợi mấy người nhóm lạt ma Á La tới đã. Kế đó, gã lại liên lạc với giáo sư Phương Tân, từ vị trí của giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La, rõ ràng là đã sắp tới gian đại sảnh màu vàng kim kia rồi. Chỉ có Lữ Cánh Nam và Ba Tang là đã phát hiện ra một lối đi lạ, giờ đang thăm dò. Hơn nữa lối đi mà họ phát hiện ra đó, hình như cả nhóm người của Ben

cũng chưa phát hiện ra, bên trong vẫn còn giữ được nguyên vẹn trạng thái mấy trăm năm không hề có người lai vãng.

Thông đạo bí mật mà Lữ Cánh Nam và Ba Tang đi nghe nói còn nguy hiểm kỳ bí gấp bội, nói chuyện qua thiết bị liên lạc nhất thời cũng khó có thể nói rõ ràng được, Lữ Cánh Nam chỉ dặn dò bọn Trác Mộc Cường Ba nhanh chóng điều tra rõ lối đi bọn gã phát hiện, sau đó xem xem có thể liên hệ và giúp đỡ gì nhau không.

Trác Mộc Cường Ba ấn nút trên đồng hồ, chấm dứt cuộc tranh luận từ nãy vẫn chưa hề ngừng lại của Trương Lập và Nhạc Dương, đoạn nói: “Tôi còn chưa nói cái gì, hai cậu tranh cãi gì mà tranh cãi? Bây giờ chúng ta hãy kiểm tra rõ

tình hình dưới này trước, rồi sau đó tìm cách leo lên trên kia.”

Con đường này nối liền với ống trượt hình xoáy ốc mà mấy người vừa trượt xuống, độ võng dưới mặt đất tương đối nhỏ, cao hơn hai mét một chút, Trác Mộc Cường Ba chỉ cần vươn tay lên là đã chạm tới đỉnh vòm rồi, chiều rộng đâu chừng hai ba mét, đi bên trong cảm tưởng như đang bước trong một đường hầm thời không cổ kính vậy. Gã cảm thấy con đường này hơi giống lối đi hình ống xương ở địa cung ** Puch, nơi ra ra vào vào của bọn chuột khổng lồ, không khỏi thầm nhủ: “Ở đây chắc không có cái thứ ấy chứ nhỉ.”

Đi được chừng mười bước, phía trước

liền xuất hiện lối rẽ, ba người đứng lại nhìn quanh ngó quất, chỉ thấy cả hai lối đều có phân nhánh. Trương Lập không ghìm nổi buột miệng thốt lên: “Không phải chứ, mê cung hả?” Nhạc Dương “Ô” lên một tiếng. Trong ngành cơ quan học, hai vị nhân huynh này sợ nhất chính là môn mê cung, cái gì mà mê cung vòng, mê cung vuông, mê cung pháp trận, mê cung lập thể… dù là loại mê cung gì cũng khiến cả hai đầu váng mắt hoa. Thế nhưng cổ nhân lại cứ xếp mê cung vào loại dễ xây dựng mà hiệu quả lại cao nhất trong cơ quan thuật. Các loại mê cung, chẳng hạn như Kỳ môn độn giáp, Bát trận đồ, Mê hồn trận… đều từng nổi tiếng hiển hách một thời, lập công lớn trên chiến trường và còn nhiều nơi khác.

Trong cơ quan học, riêng kiến thức về mê cung lập nên hẳn một ngành chuyên biệt. Những gì bọn Trác Mộc Cường Ba đã học và nắm bắt, có thể nói đều là những kiến thức đơn giản và tinh yếu nhất về mê cung.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không giống, làm gì có mê cung nào cứ đi bốn năm bước đã thấy rẽ nhánh rồi, hơn nữa tường ở đây đều trơn nhẵn thế này, chẳng giống như có bố trí cơ quan lớn gì cả.”

Nhạc Dương lẩm bẩm: “Cũng cần gì cơ quan cỡ lớn chứ, chỉ như cái vừa nãy…”

Trương Lập vội nhéo mạnh lên lưng anh chàng một cái, ý bảo Nhạc Dương đừng có nhắc chuyện vừa nãy làm gì nữa.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chúng ta đi

thêm mấy bước nữa xem thế nào, dù sao cũng còn hơn đứng mãi ở đây.”

Không có máy tính của giáo sư Phương Tân, đi trong đường hầm phân nhánh chằng chịt thế này đúng là tương đối khó khăn. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đánh dấu điểm đang đứng lại, sau đó bắt đầu đi về phía trước. Trong mê cung mà không có bản đồ, thì nên tuân theo nguyên tắc dựa phía trái. Đây là một nguyên tắc rất cơ bản, chính là đi thế nào cũng được, nhưng bao giờ cũng phải bám sát vào bức tường bên trái, như vậy thì từ đầu chí cuối vẫn luôn tiến lên phía trước. Nếu như mê cung có dạng thức một vòng tuần hoàn, thì họ đã đánh dấu ở điểm khởi đầu, khi nào quay lại đây sẽ

phát hiện ra được ngay.

Lúc này, giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La đã tới gian phòng chất đầy vại sành sứ và xương người chết, cũng nhìn thấy cả lối đi chật hẹp kia. Giáo sư Phương Tân nói: “Đến nơi rồi,” đoạn liền cởi ba lô xuống chuẩn bị đi qua. Lạt ma Á La liền ngăn lại: “Đợi đã, để tôi xem mấy cái vại này một chút.”

Giống như Nhạc Dương lúc nãy, lạt ma Á La nhấc chiếc vại lên, nhìn cục thịt và chất lỏng bên trong, ánh mắt hấp háy bất định. Giáo sư Phương Tân thấy thế liền hỏi: “Bên trong có gì thế?”

Lạt ma Á La như người bừng tỉnh cơn mộng, giật mình đáp: “À, gì hả? Ồ, không biết nữa, đúng là kỳ quái thật,

nhiều vại như vậy, bên trong này rốt cuộc là ngầm thứ gì đây nhỉ? Chụp ảnh lại đã, rồi chúng ta nhanh qua xem bọn Cường Ba thiếu gia thế nào.” Miệng thì nói vậy, nhưng trong lòng ông lại thầm kinh hãi: “Trời đất, lẽ nào đây lại chính là Thánh đàn năm đó?”

Từ sau khi máy tính của giáo sư Phương Tân ghi lại được rất nhiều thông tin trong địa cung ** Puch, lãnh đạo của tổ huấn luyện đặc biệt tỏ ra rất hứng thú với phương thức ghi hình này. Sau khi được nhóm nghiên cứu cải tiến, máy quay của giáo sư Phương Tân đã đổi thành loại ống kính có độ phân giải cao, gắn trực tiếp vào mắt kính của ông, chỉ cần kéo sợi dây truyền số liệu trong ba lô ra gắn

vào là có thể dùng được luôn, lại có chức năng quay chụp dưới nước, còn máy tính xách tay được giữ trong ba lô, giải phóng cho đôi tay tự do hoạt động. Mới được khoảng ba phút mà mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đã đi qua vô số đường rẽ nhánh, nếu phải gượng ép đi theo trí nhớ, lúc này họ khẳng định là đã lạc đường. Đột nhiên, chiếc đồng hồ trên cổ tay Nhạc Dương sáng đỏ lên, báo có tín hiệu liên lạc. Thì ra giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La đã tới nơi, sau khi nghe Đường Mẫn kể lại mọi chuyện liền liên lạc với ba người bên dưới. Nhạc Dương trả lời rằng trước mắt coi như vẫn an toàn, cả bọn đang ở trong mê cung, bên dưới này ngoài đường hầm ra

thì chẳng phát hiện được gì khác nữa, nếu tìm thấy gì sẽ liên lạc với bên trên sau. Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La dặn dò ba người cẩn thận, bọn họ cũng phải ở trên này quan sát mấy tượng Phật kia một chút.

Đường Mẫn dẫn đường cho hai ông già tham quan hết cả mấy gian sảnh sau bốn cánh cửa chính và bốn cánh cửa ngách, cũng xem cả những cơ quan bên trong, rồi giáo sư Phương Tân sắp xếp lại các tư liệu trong máy tính, cùng Đường Mẫn thảo luận những gì hai người trông thấy trong đống hoang tàn đổ nát. Lạt ma Á La thì nhìn chằm chằm vào pho tượng Phật đen treo lơ lửng giữa không trung, tâm trạng nặng nề mà phức tạp, nhủ thầm

trong bụng: “Đại Hộ Pháp thần Ma Kha Ca La, Trì Thiên Hộ Pháp thần Kha Lợi Đế Mẫu, Địa Linh tôn Na Ca, Đại thánh Tỳ Na Dạ Ca, Địa Mẫu thần Ca Lợi… thần Phật cõi trời đều tụ tập cả về đây, không thể sai được, thứ chúng ta vừa trông thấy… đó là rượu tế! Chỗ này đúng là Thánh đàn rồi! Đức Ma Hê Thủ La tôn kính vạn năng, xin hãy thứ tha cho kẻ tội đồ thành kính này, chúng con đến muộn mất rồi, nhưng chúng con không bỏ cuộc, không bao giờ ngừng nỗ lực để Tự Tại Mạn Đà La trùng hiện quang minh.”

Giáo sư Phương Tân nhìn màn hình máy tính rồi nói với Đường Mẫn: “Thứ giáo lý cổ xưa hoặc có lẽ đã biến mất này, bọn họ toàn sùng bái tà Phật và ác ma.

Chẳng hạn pho tượng Phật sắt trên đầu chúng ta đây, nếu tôi không lầm, đó chắc là Đại Hắc Thiên (Mahakala). Đại Hắc Thiên là một trong những vị thần bảo hộ được nhiều người biết đến nhất ở Tây Tạng. Tương truyền Đại Hắc Thiên đã bị Quan m thu phục, có lúc còn được coi là hóa thân Phẫn Oán của Bồ Tát. Còn bức tượng hai con voi ôm lấy nhau đó chắc là Đại Thánh Hoan Hỉ Thiên, ngài thường xuất hiện dưới hình tượng chiến thần, còn gọi là Đại Thánh Thiên, Thánh Thiên. Hình tượng hai vợ chồng đầu voi mình người ôm nhau hợp thể này chính là bản tôn (hình tượng thật) của ngài. Nam Thiên là con trai trưởng của Đại Tự Thiên, là Đại Hoang thần tàn hại thế giới; Nữ Thiên là Quan m hóa ra, ôm

chặt lấy nhau như vậy là để Nam Thiên hoan tâm, dồn nén cơn hung bạo xuống, vậy nên mới gọi là Hoan Hỉ Thiên. Còn bức tượng Phật nữ mà cháu cho là đáng sợ nhất ấy có lẽ chính là Quỷ Tử Mẫu trong truyền thuyết. Quỷ Tử Mẫu trong truyền thuyết. Quỷ Tử Mẫu còn gọi là Hoan Hỉ Mẫu, tiếng Phạn là Kha Lợi Đế Mẫu. Quỷ Tử Mẫu vốn là một vị ác thần trong Bà La Môn giáo, chuyên ăn lũ trẻ con ở chốn nhân gian, gọi là Mẫu Dạ Xoa. Sau khi được Phật pháp giáo hóa, liền trở thành thần hộ pháp chuyên trách bảo vệ trẻ con. Hai bức tượng còn lại thì tôi không nhận ra, nhưng quá nữa cũng là loại tượng Phật này. Những vị thần Phật này sau khi quy hồi Phật giáo thì đều là

Đại Hộ Pháp, Đại Kim Cương, là các thần Phật chính nghĩa chuyên trách tiêu diệt tà ma ác đạo, nhưng những bức tượng được khắc tạc ở đây, rất rõ ràng đều thể hiện hình tượng trước khi quy y Phật giáo của họ, đều là đại hung thần, đại sát tinh, thần Phật bình thường đều không thể làm gì nổi họ. Những thần Phật mà giáo phái này thờ phụng chính là những vị tà Phật này đó. Tôi nghĩ, lạt ma Á La chắc biết về việc này nhiều hơn chúng tôi đúng không, Á La đại sư?”

Lạt ma Á La giật mình: “Gì hả?”

Đường Mẫn nói: “Ông kể cho chúng cháu nghe về lai lịch những tượng Phật này đi, đại sư.”

Lạt ma Á La nói: “Những tượng Phật này

hả? Chậc, những tượng Phật này hả? Những bức tượng này đều xuất hiện dưới dạng tướng mạo bản tôn, chắc là thuộc về một chi bên lề của Mật tông Tây Tạng. Nói đến Mật tông Tây Tạng, chỉ e sẽ dài đấy, nhất thời ta cũng không biết nên nói từ đâu nữa.”

Đường Mẫn nghĩ ngợi một thoáng rồi đáp: “Vậy đại sư đừng nói chuyện này vội, nói chuyện huyết trì đi, tại sao không đổ máu vào mà cửa cũng mở ra được vậy? Có phải mấy ngày trước đã có người sử dụng huyết trì, nên nó vẫn giữ được trạng thái đó không?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “À, huyết trì cũng có nhiều loại khác nhau, trường hợp này không thể gọi là huyết trì, nó là bạch trì.”

Đường Mẫn nhắc lại: “Bạch trì?”

Lạt ma Á La nói: “Ừm, bạch trì không cần máu, chỉ cần dùng nước sạch bình thường là có thể tác động mở cửa được rồi. Sau đó đúng như cháu nói đấy, chỉ cần lượng nước đầy đủ thì có thể dùng mấy ngày liền.”

Đường Mẫn chỉ vào một cánh cửa mé, nói: “Nhưng mà, những cái chúng ta thấy bên trong các căn phòng kia, không phải là giống hệt như huyết trì hay sao ạ?”

Lạt ma Á La mỉm cười đáp: “Đó chỉ là hình thức mô phỏng thôi. Dựa vào ý đồ của cánh cửa đá này mà suy đoán, bên dưới có lẽ là hệ thống nước thải ngầm, cơ quan mà mấy người Cường Ba thiếu gia nhắc tới, ta nghĩ có lẽ là đao cắt.”

“Đây hình như là một hệ thống thoát nước ngầm.” Trác Mộc Cường Ba cũng đưa ra một kết luận tương tự. Gã nói: “Đường hầm ở đây rộng rãi chằng chịt như mạng nhện, bốn vách lại trơn nhẵn thế này, dùng để xử lý nước thải rất hợp, chắc chắn không phải mê cung đâu.”

Nhạc Dương nói: “Tôi cũng thấy không giống mê cung lắm. Chỗ này một là không có cơ quan, hai là không có trang trí gì cả.”

Trác Mộc Cường Ba càng thêm chắc chắn hơn về suy luận của mình, gật đầu nói: “Ừm, khi mưa lớn nước dâng lên, có lẽ hòn đảo này sẽ bị nhấn chìm, đợi khi nước rút đi, sẽ nhờ vào hệ thống thoát bớt nước. Trí tuệ của cổ nhân đúng

là vô cùng vô tận.”

Trương Lập nói: “Vậy những lối thông này thông đi đâu chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ra bên ngoài đảo, hoặc là… đáy hồ.”

Nhạc Dương đề nghị: “Chúng ta lại trở về chỗ ban đầu xem, được không? Ủa, chỗ đánh dấu đâu rồi? Sao chẳng thấy đâu nữa nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba xem thử, quả nhiên chỗ này nối liền với một đường hầm hướng thẳng lên trên, nhưng thông đạo hình như lại hơi khác với đường bọn họ đi xuống. Trác Mộc Cường Ba nói: “Không phải lối chúng ta đi xuống, đây là lối thông từ chỗ khác xuống, các cậu xem, đây là một đường dốc thẳng, không

có rẽ ngoặt. Ừm? Bên trên có ánh sáng kìa, chác là cửa mở đấy, chúng ta lên trên xem sao nhỉ!”

Trương Lập băn khoăn: “Trơn thế này thì làm sao mà lên?”

Trác Mộc Cường Ba giẫm giẫm chân nói: “Leo lên chứ còn sao.” Lúc này lòng tin của gã đối với giày hấp lực đã khôi phục phần nào. Vừa nãy trọng lực ba người còn chịu nổi, huống hồ giờ chỉ có một người.

Nhạc Dương gật đầu: “Ồ, bình thường ít khi dùng tới, không ngờ đã quên béng mất cái công năng này rồi. Leo lên trên xem một chút cũng được.”

Trương Lập cảnh giác nói: “Cẩn thận lại có lưỡi đao bật ra như vừa nãy đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi tính toán rồi, loại lưỡi đao đó dài không quá ba mươi centimet, vừa nãy là trượt xuống, giờ nếu chúng ta đi thẳng lên, không giẫm vào khe ở giữa thì lưỡi đao đó không gây nguy hại gì đâu.”

Ba người cẩn trọng dè dặt leo lên đường hầm trơn tuồn tuột, phía trước có ánh lửa thấp thoáng, chỉ chốc lát đã ở trong một động đá. Chỗ này và đại sảnh ban nãy hoàn toàn khác biệt, dường như chỉ là một hang đá được đục đẽo thô sơ, không có bất cứ trang trí gì, bốn bức tường và trần vẫn còn lởm chởm, chính giữa có một pho tượng đá, miệng hang ba người leo lên ở ngay sau lưng tượng. Trương Lập và Nhạc Dương vòng qua phía trước

tượng Phật, rồi hét toáng lên: “Ối chà, yêu nữ lông dài!”

Trác Mộc Cường Ba đi tới phía trước tượng đá, cũng phải thầm ngạc nhiên. Bức tượng đá này không hiểu là chưa hoàn thành hay là cố ý tạc như vậy, chỉ thấy toàn thân trần truồng, mang đặc điểm của nữ giới, song lại có lông dài phủ khắp người, mặt mũi bị lông che kín, đến trước ngực tượng cũng có lông dài, bảo là một con tinh tinh lớn thì không phải, ngược lại có lẽ giống với một cái rễ cây hình người hơn. Trác Mộc Cường Ba lờ mờ nhớ lại câu chuyện về Mao yêu nữ vương mà cha gã từng kể cho nghe hồi nhỏ, nhưng trước giờ gã cũng chưa bao giờ trông thấy bức tượng nào tương

tự như thế này, không rõ đây có phải là Mao yêu nữ vương hay không nữa. Trên bàn tế trước mặt bức tượng Phật là một tượng xác người, dưới chân có ba ác quỷ, bên cạnh có một ác quỷ nữa, đều giơ tay, chân, thân thể của xác chết lên há miệng định cắn, còn tay phải tượng đá giơ trái tim người lên quá miệng như muốn ăn, tay trái cầm một thứ giống như hòn đá cuội đặt vào lồng ngực người nằm trên bàn.

Ba người đi một vòng quanh hang đá, không tìm thấy cơ quan gì, cũng không thấy lối đi nào khác, cảm thấy hết sức kỳ quái. Tại sao lại là một cái động đá hoàn toàn bít kín, chỉ thông với lối thoát nước ngầm chứ? Song tìm kiếm khắp cả hang,

cuối cùng cũng không thu hoạch được gì, ba người đành chuẩn bị theo đường cũ trở lại. Đến cửa đường hầm, Trác Mộc Cường Ba bỗng dừng phắt lại, nói: “Bên trong có người.”

Đa Cát Điệt Bất

Trương Lập vừa mới nhìn qua tượng hung Phật, tim đã đập thình thịch không thôi, Trác Mộc Cường Ba lại còn đột nhiên buông ra một câu bên trong có người, lập tức làm anh chàng giật thót cả mình, vội hỏi: “Cái gì? Ở đâu có người cơ?”

Trác Mộc Cường Ba ra hiệu cho mọi người không lên tiếng, nghiêng tai lắng nghe, chỉ thấy bên trong hang đá kín mít trống huếch hoác này quả nhiên có những

âm thanh kỳ dị vang lên, tự như tiếng gì gõ đập, đều đặn mà có tiết tấu, chậm nhanh mạnh nhẹ liên tục thay đổi, hơi xa xăm và yếu ớt, không chú ý lắng nghe thì hoàn toàn không thể phát hiện ra được, có vẻ như phát ra từ một góc hang đá, nhưng lại không thể phân biệt được chính xác ở đâu, cứ như cả bốn vách hang đều đang phát ra tiếng động. Trác Mộc Cường Ba lạnh giọng thì thầm: “m thanh vừa nãy tôi nghe thấy không phải thế này, hình như là có người đang kêu cứu, mà còn bằng tiếng Tạng cổ nữa.”

Trương Lập và Nhạc Dương làm bộ khoa trương ôm lấy nhau, đồng thanh thốt lên: “Cường Ba thiếu gia, anh đừng có mà dọa chúng tôi đấy, chẳng lẽ ở đây có

mà?”

Trác Mộc Cường Ba vung tay lên, nói: “Tìm lại xem, nói không chừng ở đâu đó có cơ quan đã bị chúng ta sơ ý bỏ qua. Cái hang này không thể nào không có lối ra vào được.”

“Đao cắt là gì ạ?” Đường Mẫn vẫn chưa hiểu.

Lạt ma Á La giải thích: “Hòn đảo này nằm ở giữa hồ, nếu nước hồ dâng lên nhấn chìm, toàn bộ kiến trúc ngầm dưới lòng đất sẽ bị ngâm trong nước, vì vậy ở tầng dưới này mới có một loại Bạch trì hễ gặp nước là mở ra. Nhưng nếu nước xối ra cuốn theo những vật thể lớn, chẳng hạn như màn che, phướn trong đại điện, bàn thờ và một số tạp vật khác, làm tắc

lối thoát nước thì sao? Lúc đó, lối thông hình loa kèn và đao cắt bên trong liền phát huy tác dụng, cắt những vật thể lớn thành miếng nhỏ, khơi thông hệ thống thoát nước thải ngầm. Các lưỡi đao thình lình bật ra như có lò xo, sau một khoảng thời gian lại đột nhiên rụt về, rồi bật ra, liên tục băm cắt."

Đường Mẫn ngạc nhiên thốt lên: "Thật là khéo léo, không thể nào tin nổi."

Lạt ma Á La điềm đạm nói: "Đây chính là trí tuệ tích lũy từ thực tiễn lao động và đời sống của cổ nhân đó."

Ba người lại nói chuyện phím một lúc, lạt ma Á La kể một số chuyện liên quan tới các thần Phật của Mật giáo, rồi nói: "À, không hiểu mấy người Cường Ba

thiếu gia giờ ra sao rồi, thử liên lạc với họ xem.”

Giáo sư Phương Tân lại liên lạc với nhóm của Trác Mộc Cường Ba. Ba người bọn họ lúc này đang bới tung hang đá kín kia lên để tìm cơ quan hay đường ngầm chỉ vì Trác Mộc Cường Ba cho rằng bên trong có người. Trác Mộc Cường Ba tả lại bức tượng yêu nữ lông dài mà bọn gã thấy ở đây cho giáo sư Phương Tân nghe. Lạt ma Á La lại thêm một phen chấn động trong lòng, thầm nhủ: “Đà Chi Ni Độ Hóa Thần Mẫu, trời ơi, ở đây rốt cuộc còn bao nhiêu bí mật nữa? Không ngờ chúng ta lại hoàn toàn không hay biết gì về sự tồn tại của Thánh đàn nơi đây, đúng là không thể tưởng

tượng nổi, đúng là không thể tưởng tượng nổi!”

Nghĩ đoạn, ông liền nói: “Xuống đó đi, ở đây còn rất nhiều thứ chúng ta chưa hề hay biết.”

Đường Mẫn lộ vẻ do dự: “Nhưng mà, đao cắt trong lối thông này không phải rất nguy hiểm hay sao?”

Lạt ma Á La mỉm cười: “Cứ đi theo ta, không có vấn đề gì đâu.”

Giáo sư Phương Tân cũng muốn xuống thăm dò từ đầu, liền vui vẻ đồng ý. Vậy là ba người liền cùng nhau trượt xuống hệ thống nước thải bên dưới.

Trác Mộc Cường Ba và hai người Trương Lập, Nhạc Dương lại tìm kiếm khắp hang đá thêm một lượt nữa, song

vẫn không phát hiện ra cơ quan hay đường ngầm nào, mồ hôi đầm đìa ướt đẫm người. m thanh yếu ớt kia thật giống như đang có người kêu lên: “Cứu mạng!” hơn nữa còn là tiếng Tạng cổ. Nhạc Dương lại còn nghe ra được, đó là tiếng của một người đàn ông, sắc mặt lập tức tái dại đi. Hang đá vốn trống hoác trống hơ, âm thanh vang lên quá bất ngờ. Ánh mắt ba người dần tập trung cả vào bức tượng Phật cao năm mét ở giữa. Có phải bức tượng này vừa hét lên? Hay là người đàn ông nằm trên bàn kia? Hay là bốn con quỷ? Trương Lập, Nhạc Dương càng thêm nghi hoặc, không hiểu có phải đã đụng phải yêu tinh ngàn năm gì đó rồi hay không? Không thì tại sao lại nói tiếng Tạng cổ cơ chứ?”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên vỗ đùi đánh đét một tiếng: “Ôi cha, chúng ta ngu thật!” Trương Lập, Nhạc Dương lại giật thót mình, nhảy ngược về phía sau một bước.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tượng đá! Là tượng đá chứ còn gì nữa! Chúng ta tìm cơ quan khắp nơi, mà sao lại bỏ qua cái ở lù lù trước mắt thế này!” Gã bước lên cái bệ tròn hình áng mây, đến bên dưới chỗ ngồi của nữ Phật lông dài, chỉ vào khe hở nhỏ nói: “Bức tượng đá này chắc chắn là có thể di động, đây này, vừa rõ ràng lại vừa đơn giản, vậy mà chúng ta đều không nghĩ tới.”

Ba người liền hợp sức lại đẩy tượng Phật ra, không ngờ nó nhẹ hơn hẳn so với

họ tưởng, xem ra bên trong chưa chắc đã đặc ruột. Quả nhiên, bên dưới bệ ngồi của bức tượng lộ ra một vách ngăn vuông vắn mỗi bề khoảng một mét, mở vách ngăn ra, bên dưới hóa ra là một hồ nước, đầy nước trong vắt, ở giữa có một thứ trông như cái bệ đá nhô cao lên khỏi mặt nước, nhưng bên trên không có người. Trương Lập thò đầu quan sát, dưới nước cũng thấy có bóng người nào đâu, anh chàng đang nghi thần nghi quỷ, đột nhiên từ trong làn nước nhô lên một cái đầu tóc tai bù xù, mặt mày bợt bạt, Trương Lập lập tức giật nảy người ngã ngửa ra đằng sau. Cái đầu đó vung vẩy mạnh, bọt nước bắn tung tóe, một gương mặt vuông vắn, mắt to mày rậm, mũi vuông môi dày xuất hiện trước mặt mấy người bọn Trác Mộc

Cường Ba, phun ra một búng nước, nhanh nhẹn leo lên bờ, nói: “Coi như được cứu rồi.”

Vừa nghe anh ta cất tiếng, cả ba liền tức khắc hiểu ra ngay, đây là người ở thôn Công Bố, tiếng cứu mạng ban nãy phát âm giống như tiếng Tạng cổ, nhưng câu sau lại là thứ ngữ âm kỳ quái nằm ở giữa tiếng Tạng cổ và tiếng Tạng hiện đại thời kỳ đầu. Người này nhỏ bé lạ thường, chiều cao chưa được mét rưỡi, tứ chi nhỏ, da ngăm đen, còn cái đầu lại to tướng ra, đứng trước mặt Trác Mộc Cường Ba, trông cứ như một đứa nhỏ châu Phi suy dinh dưỡng vậy, chắc tại ngâm nước quá lâu, nên thân thể ánh lên một thứ sắc trắng không tự nhiên của thịt

nữa. Người này mặc áo Phổ Lỗ, đi ủng ống cao, hông buộc dây lưng Phổ Lỗ, giắt một con dao đi rừng, cổ tay đeo chuỗi hạt Bồ đề, trước ngực có một chuỗi Phật châu bằng mã não, chính giữa là một viên mã não hình thoi có hoa văn đen trắng. Trác Mộc Cường Ba vừa nhìn đã nhận ra ngay là Thất Nhãn Thạch.

Người kia vung vẩy lắc nước trên đầu văng ra, tự giới thiệu bằng giọng kiêu ngạo và tự hào: “Tôi là Đa Cát, cảm ơn các vị đã cứu mạng.”

“Đa Cát? Anh là Đa Cát Điệt Bất?” Trác Mộc Cường Ba hỏi như vậy, làm Nhạc Dương và Trương Lập đều giật mình ngạc nhiên. Trước đó hai người và Trác Mộc Cường Ba đều nghĩ giống nhau, đã

là thợ săn giỏi nhất thôn Công Bố, chắc chắn là phải cao lớn khôi vĩ, lực lưỡng như bò mộng, làm sao anh chàng nhỏ con loắt choắt này lại là Đa Cát Điệt Bất được?

Không ngờ anh chàng nhỏ con kia lại hiên ngang ngẩng đầu lên đáp lời: “Đúng vậy, sao anh biết tên tôi thế? Tôi rất cảm ơn các anh đã cứu mạng, nhưng… các anh là ai? Tại sao lại đến chỗ này? Còn nữa, sao các anh biết nói ngôn ngữ này?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Na Thâm đưa chúng tôi tới đây.” Kế đó gã lại nói với Đa Cát những lời Na Thâm nhờ chuyển giúp.

Đa Cát há hốc miệng, hai mắt sáng ngời lên, như thể nước mắt sắp trào ra đến

nơi, hồi lâu sau mới cất tiếng: “Na Thâm, ôi, trời xanh ơi! Đức Phật vạn năng ơi! Cảm tạ Người đã ban cho con hạnh phúc này! Trong đời Đa Cát Điệt Bất, không ngờ có thể cùng lúc gặp được hai vị Thánh sứ đại nhân.” Anh ta lại hoan hỉ chạy tới quỳ lạy trước bức tượng Phật nữ lông dài, miệng lẩm bẩm: “Không Hành Mẫu đại nhân từ bi, con xin được cảm tạ các thần Phật chốn Thiên giới đã chiếu cố, con muốn cảm tạ, muốn dùng linh hồn trong sạch nhất của mình tiếp nhận sự độ hóa của Người.”

Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương, Trương Lập lấy làm kinh ngạc, Không Hành Mẫu thì bọn họ đều biết, đó là một trong những vị Phật từ bi có tiếng ở Tây

Tạng, cứu khổ cứu nạn giống như Quan Thế m bồ tát vậy, tượng Không Hành Mẫu ở đây sao lại tạc ra hình dạng thế này cho được?

Thấy Đa Cát đứng lên, Trương Lập liền hỏi: “Cái này, sao các anh lại gọi là Không Hành Mẫu đại nhân?”

Đa Cát ngạc nhiên hỏi: “Đây chính là Không Hành Mẫu đại nhân mà, sao vậy? Thánh sứ đại nhân có pháp danh khác để gọi Người ạ?”

“Thánh sứ?” Trác Mộc Cường Ba bản thân cũng không tinh thông Phật học cho lắm, vội nói “Ừm… không có.”

Đa Cát nói: “Thánh sứ đại nhân, ngài đúng là Thánh sứ đại nhân thật rồi.” Nói đoạn, liền quỳ xuống trước mặt Trác

Mộc Cường Ba. Nhạc Dương đứng cạnh nói: “Lại còn không phải nữa à, ba vị trưởng lão của các anh đã nói rồi, đây chính là Thánh sứ đại nhân. Nhưng làm sao anh biết anh ấy chính là Thánh sứ thế?”

Đa Cát đáp: “Không có người Công Bố chúng tôi dẫn đường, muốn đến được đây không dễ dàng chút nào đâu, gò đỉa, khe bọ cạp, núi rắn, thung lũng người chết, thung lũng chướng khí, đầm đen, đó đều là những nơi người thường không thể vượt qua được. Muốn tìm Cánh cửa Sinh mệnh lại khó càng thêm khó, có Na Thâm dẫn đường, lại vào được Cánh cửa Sinh mệnh, vậy thì chỉ có Thánh sứ đại nhân và thôi.”

Đa Cát quỳ dưới đất, đột nhiên lấy tay lần khắp người tìm kiếm thứ gì đó, cuối cùng cũng móc trong lần áo ướt sũng ra một vật màu đỏ to bằng cái cúc áo, hai tay dâng lên quá đầu cung kính nói: "Đa Cát tôi đã thề rằng, ai cứu tôi ra khỏi Hôi Hà địa ngục thì sẽ tặng viên Trích Huyết hồng thạch này cho người ấy; không ngờ lại chính là Thánh sứ đại nhân ngài giải cứu Đa Cát ra khỏi địa ngục, xem ra đúng là trời cao có pháp nhãn, thần thông quảng đại, xin Thánh sứ đại nhân tiếp nhận."

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười nói: "Sao tôi lại lấy đồ của anh được?"

Đa Cát liền cuống cuồng nói: "Viên Trích Huyết hồng thạch này vốn là thánh

vật cuối cùng ở đây, Đa Cát liều chết trong Thụ Kiếm địa ngục mới lấy được để dâng lên cho Thánh sứ đại nhân. Đa Cát giữ vật này bên người, tức là đã đại bất kính với Trời đó!” Nói dứt lời, không ngờ anh ta còn đập đầu “bốp bốp” xuống đất nữa.

Trác Mộc Cường Ba thấy Đa Cát kiên quyết như vậy, đầu đập xuống nền đá mà phát ra tiếng như thế, nếu còn đập tiếp e sẽ chảy máu mất, đành miễn cưỡng nhận lấy, cầm lên quan sát, không ngờ lại là một viên hồng ngọc không chút tì vết, tròn như cái khuy áo. Trác Mộc Cường Ba áp viên ngọc sát người, tỏ ý tôn kính, bấy giờ Đa Cát mới mừng rỡ đứng lên. Trương Lập, Nhạc Dương cầm viên hồng

ngọc quan sát kỹ lưỡng, chỉ thấy long lanh trong suốt, đỏ như giọt máu, biết chắc chắn là đồ tốt, song rốt cuộc là tốt thế nào thì hai người đều không nói ra được.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Viên ngọc này anh tìm được ở đâu vậy?”

Đa Cát đáp: “Thụ Kiếm địa ngục, lá cây như kiếm, gió thổi lá rụng, kiếm đâm khắp người, chạm tay tay gãy, chạm chân chân lìa, thân thể đầu mặt, không sao thoát nạn.”

Trác Mộc Cường Ba nghe chỉ hiểu lờ mờ, nhưng gã biết, Thụ Kiếm địa ngục mà Đa Cát nói chắc chắn là cơ quan, xem ra bên trong vẫn còn những nơi bọn gã chưa phát hiện ra, nghĩ đoạn liền nói:

“Đưa chúng tôi tới đó xem xem.”

Đa Cát nói: “Xin tuân lệnh.” Anh ta không xuống lối thoát nước, mà quay người lại đi ra chỗ cái hồ.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt quan sát hồ nước, nói ra cũng thật kỳ lạ, sau khi tượng Không Hành Mẫu được dời đi, mực nước trong hồ không ngờ lại chầm chậm rút xuống, để lộ ra những bậc thang. Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Sao anh lại bị nhốt trong hồ nước này?”

Đa Cát đã nhảy xuống dưới, nước lúc này đã rút đi gần hết, không ướt cả giày, anh ta do dự một lát rồi mới trả lời: “Chuyện này, có lẽ là tại tôi chưa hoàn thành chức trách của mình, hoặc có lẽ vì tôi đã làm trái lời răn của tổ tiên, một

mình đi vào Cánh cửa Sinh mệnh, nên Thánh sứ đã phạt tôi tịnh thân tẩy trừ mọi lỗi lầm trong Át Ca trì cũng nên. Tôi vốn đã lấy được Trích Huyết hồng thạch chuẩn bị dâng lên cho Thánh sứ, nhưng họ lại bảo tôi đợi ở đây…”

Trác Mộc Cường Ba nhảy xuống theo Đa Cát, thấy bốn vách đều ẩm ướt, nhưng trên nóc vẫn khô ráo, đoán rằng lúc trước ở đây cũng không có nước, đồng thời hỏi: “Thánh sứ mà anh nói, có phải người anh dẫn tới đây phải không?”

Đa Cát Điệt Bất bước xuống cầu thang: “Vâng, Thánh sứ ngài ấy…”

Trương Lập và Nhạc Dương trước sau nhảy xuống. Nhạc Dương phì phì nói: “Thánh với chẳng sứ cái gì, bọn chúng

muốn giết anh đấy! Bọn chúng đến lúc nào? Đã lấy gì ở đây đi rồi? Giờ chúng ở đâu?” Anh đưa mắt liếc sang phía Trác Mộc Cường Ba một cái, hai người đều hiểu rõ trong lòng, đám người của Merkin vì sợ Đa Cát tiết lộ hướng đi của chúng, nên đã nảy ý muốn giết người diệt khẩu.

Nước ngập không quá đầu gối, Đa Cát ở bậc thang phía dưới nói lên: “Tôi đợi trong Át Ca trì không biết bao nhiêu lâu nữa, Thánh sứ kia đã lấy đi bộ Tứ pháp trượng để khai mở Thiên thủ Phật, giờ chắc đã đến lãnh địa của Tượng Hùng vương rồi.”

“Tượng Hùng vương?” Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập và Nhạc Dương đưa mắt

nhìn nhau, cùng đồng thanh thốt lên: “Cổ Cách?”

Đa Cát gật đầu: “Vị Thánh sứ đại nhân kia cũng nói y như vậy. Thực ra, như các vị trưởng lão nói, Cổ Cách vương vốn là người đến sau…”

Trương Lập gật đầu: “Sao bọn chúng lại đi Cổ Cách? Phải chăng bọn chúng biết điều gì mà chúng ta chưa biết?”

Đa Cát lại nói: “Vì người Công Bố chúng tôi đời đời bảo vệ ba nơi thánh địa – Cánh cửa Sinh mệnh, mở ra con đường tìm đến Hy vọng; Đảo Huyền Không tự, tìm thấy Pháp môn chỉ lối vào; cuối cùng sẽ đến được miền cực lạc Hương Ba La, tất cả mọi phiền não sẽ tan biến, chúng sinh chuyên tâm tu hành,

dễ được vãng sinh. Cổ Cách vương phát hiện ra Đảo Huyền Không tự của chúng tôi, ngỡ là thần tích, vì vậy đã dời đô đến đó, xây cung điện bên trên, cho là bí bảo.”

Nhạc Dương nghe mà như người đi giữa đám sương mù, hỏi: “Thế là ý gì?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có nghĩa là, ở Cổ Cách có một ngôi chùa gọi là Đảo Huyền Không tự, cũng là thánh địa giống như Cánh cửa Sinh mệnh này, nơi đó có Pháp môn dẫn đến Hương Ba La; Pháp môn, chính là chỉ…”

“Bản đồ!” Trương Lập reo lên.

“Vậy thì Hương Ba La chính là nơi có Bạc Ba La thần miếu rồi, lẽ nào nơi chúng ta vẫn tìm kiếm chính là Hương

Ba La? Hương Ba La trong truyền thuyết?” Cả Nhạc Dương cũng kinh ngạc thốt lên.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Mau liên lạc với đại sư và thầy giáo, xem bọn họ có thể đến hội hợp với chúng ta không, bảo là có phát hiện lớn.”

Nhạc Dương liền liên lạc với mầy người nhóm của giáo sư Phương Tân. Đa Cát chỉ tấm vách ngăn trên đầu nói: “Bên trên cũng có vật nặng, nhưng cảm giác không nặng lắm, vừa nãy một mình Đa Cát cũng dịch chuyển được, chỉ thiếu chút nữa là mở ra rồi.”

Trác Mộc Cường Ba giơ tay đẩy lên, biết bên ngoài có vật nặng đè xuống, liền gọi Trương Lập lại giúp. Ba người cùng

vận sức đẩy, lật nhào thứ ở bên trên, chỉ nghe tiếng lục cục không ngớt, cuối cùng tấm vách ngăn cũng được mở ra. Mấy người bước vào gian đại sảnh phía trên, ở đây cũng có một pho tượng Phật, trông khá giống với tượng Bát Tí Kim Cương đang ngồi, tay trái cầm một thanh kiếm hai lưỡi, tay phải cầm một thứ giống như dây thừng, ba con mắt trợn lên, răng nhanh nhe ra, tướng mạo phẫn nộ, sau lưng là vầng Phật quang hình ngọn lửa, bên cạnh có hai đồng tử đang đứng, thứ chặn lên tấm vách ngăn là ba cái đôn bằng đá, giờ đã lăn lông lốc ra xa. Gian sảnh này có bốn cánh cửa mở, làm theo hình tượng của Phật, bên ngoài cửa lại có cửa nữa, không hiểu là bao nhiêu tầng lớp.

Đa Cát quỳ xuống bái lạy: “Thánh sứ niệm thập tứ căn bản ấn, chân ngôn chú, tiến về vãng sinh, dẹp mọi tai chướng…” niệm dứt, liền quay đầu lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, băn khoăn không hiểu sao vị Thánh sứ này lại không quỳ bái bản tôn(1). Thấy vẻ hoang mang trên mặt gã, anh ta bèn thầm nhủ không hiểu có phải vì bản tôn ở đây khác, nên Thánh sứ không nhận ra hay không, liền vội giải thích: “Đây là Bất Động bản tôn, Thánh sứ đại nhân.”

Trác Mộc Cường Ba “ừm” một tiếng, thầm nhủ: “Mặc kệ bất động hay di động, tóm lại là binh pháp đã viết, địch bất động, ta bất động.”

Đa Cát thoáng lộ vẻ thương tâm, vị Bất

Động bản tôn này chính là đại bản tôn được sùng bái nhất, Trung Ương Minh Vương trong Ngũ Phương Đại Minh Vương, vậy mà Thánh sứ đại nhân này dường như lại không biết đến vậy. Trương Lập thấy thế liền nói bằng tiếng phổ thông: "Vị thần này cũng ra hình ra dáng đấy, đẹp trai hơn mấy cái lúc nãy nhiều, nào, bái thì bái."

Trác Mộc Cường Ba giờ mới có phản ứng, vội nói: "Ừm, đúng, bái thì bái." Nói rồi liền mô phỏng theo tư thế của Đa Cát, quỳ bái Bất Động Minh Vương, Đa Cát thấy thể nở một nụ cười, vui vẻ tựa như đứa trẻ được người lớn cho kẹo vậy. Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Đa Cát, nơi anh định đưa chúng tôi đến còn xa nữa

không?”

Đa Cát đi trước nói: “Thỉnh xong Ngũ Đại Minh Vương, Ngũ Đại Hư Không Tạng Bồ Tát là đến.”

Có người dẫn đường, tự nhiên là không cần phải vào từng gian Phật điện một. Bọn họ còn thấy mấy pho tượng khác nữa, có pho toàn thân xanh đen, tướng mạo giận dữ, sáu mặt sáu tay sáu chân, ngồi trên một con trâu, lưng đeo bao cung, roi, kiếm, tên, gậy, Đa Cát gọi là Uy Đức Tôn Giả; có pho màu xanh, đầu đội mũ ngọc, tóc dựng đứng như ngọn lửa, có ba mắt, tướng mạo giận dữ, răng nanh chìa ra ngoài, tay phải cầm một mũi kích ba lưỡi, cánh tay cong lại, tay trái cầm ba cái chùy, xung quanh mình có lửa

cháy, ngồi trên hòn đá, Đa Cát gọi đấy là Giáng Tam Thế Tôn Giả; có tượng Phật cưỡi chim công, thân màu đỏ, bàn tay phải dựng lên, ngón trỏ gấp lại, ngón giữa giữ một chiếc phất trần trắng, tay trái lật ngửa đặt trên bụng, cầm đóa hoa sen đỏ, trên hoa sen có hạt châu màu xanh, Đa Cát gọi là Hồng Liên Hư Không Bồ Tát; còn có một tượng Phật trắng, đầu đội ba lớp mũ, sau gáy có khay bạch ngọc hình tròn, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm hộp báu đậy nắp hoa năm cánh, Đa Cát gọi là Pháp Hư Không Bồ Tát.

Các tượng Phật ở đây đều có ba mắt, hoặc một mặt, hoặc ba mặt sáu tay, hoặc bốn mặt tám tay, bốn mặt bốn tay, tướng

mạo phẫn nộ, chân đạo thi thể yêu ma, phục quái sát nhân, ba người càng nhìn lại càng kinh ngạc, đồng thời cũng đều ý thức được những gì tôn giáo cổ xưa này sùng bái không phải là thứ họ có thể lý giải được.

Bước đến gian điện cuối cùng, Đa Cát dừng lại, cánh cửa bên trái bức tượng Phật, cúi đầu không nói gì, dường như đang do dự.

Đại điện cao lớn rộng rãi, ánh lửa bập bùng, bốn bề trống không, ngoài tiếng bước chân lạo xạo của bốn người ra, đều tĩnh mịch như tờ, chính giữa gian có một bức tượng giận dữ. Tượng Phật này màu thịt, đầu đội mũ có bảy con rắn, tay cầm kiếm như đang chực nuốt vào, thân kiếm

có một con rắn cuộn tròn, phía trên con mắt thứ ba ở chính giữa có góc cạnh, sau lưng có quầng lửa, trên mình đeo bảy chiếc mặt quỷ, ngực một chiếc, ngoài hai mặt quỷ ở vai hóa thành hình đầu rắn le lưỡi, năm mặt quỷ còn lại đều vặn vẹo xoắn xuýt như sáp chảy, hình dạng quái đản ghê rợn. Trương Lập và Nhạc Dương nhủ thầm trong bụng: "Đây là thần Phật gì đây? Sao mà tà ác thế?"

1. Bản tôn ở đây là dụng ngữ của Mật giáo, chỉ các vị thần Phật, chẳng hạn như Quan Thế m Bồ Tát, Văn Thủ Bồ Tát…

Cơ quan của Mật giáo (1)

Đa Cát nói: "Phía trước chính là Kiếm Thụ địa ngục rồi, nơi này cực kỳ nguy hiểm, Đa Cát phải thập tử nhất sinh mới

xông qua được đấy, nhưng thực sự là Đa Cát không biết phải làm thế nào mới đưa được Thánh sứ đại nhân qua đâu.”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười nói: “Chuyện này không cần phải lo lắng. Qua đây là đến phải không? Vậy anh hãy kể lại tình hình lúc đó cho tôi xem, sau đó chúng tôi sẽ tự khắc có cách.”

Đa Cát nói: “Vừa bước vào là gặp ngay tên bay loạn xạ, tôi chỉ biết né tránh, nào có kịp nhìn rõ thứ gì đâu, dọc đường vừa lăn vừa chạy, bên trong có hình chiếc hồ lô, trên tường có rất nhiều mũi đinh nhô lên, còn có cả chữ nữa, chính giữa có đài hoa báu, trên đài có mõ, viên Trích Huyết hồng thạch này chính là lấy ở bên trong mõ ấy ra, lúc đi ra thì không có tên

bắn nữa.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Trương Lập, Nhạc Dương, rồi lại nhìn về phía bọn họ sắp phải đi qua. Đó là một gian sảnh hình chữ nhật, ở giữa là lối đi, hai bên đều là bệ để đồ cúng cao hơn mặt đất chừng một mét, bên trên đáng lẽ phải có tượng Phật, chuông, bình bát, mõ gỗ…, nhưng giờ cũng đều trống hoác cả, còn ở chính diện chỉ có một cánh cửa nhỏ cao ba mét, chỗ tường phía trên cánh cửa khắc một chữ Vạn, sàn nhà thì lát bằng đá phiến, trên mỗi viên đều khắc một ký hiệu.

Trương Lập nói: “Chốt bẫy ở dưới sàn nhà, giẫm lên là khởi động cơ quan. Những ký hiệu này đều là Phạn văn, chỉ

tiếc là chúng ta không đọc được.”

Nhạc Dương nói: “Ừm, hai bên tường có rất nhiều rãnh, chắc là tên bắn từ tường đá mfa không trúng ai sẽ rơi ngược vào vách tường bên kia.”

Trương Lập lại ngẩng đầu nói: “Trần nhà cao thế này, chắc là không có thứ gì rơi từ bên trên xuống đâu nhỉ.”

Nhạc Dương nói: “Gian phòng này nhiều lắm cũng chẳng hơn được hai chục mét, có cơ quan thì xông qua cũng được mà.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy được, chúng ta thử xem sao.” Trác Mộc Cường Ba đứng phía trước tấm đá lát sàn, xem những chữ Phạn béo gầy bất nhất, trông giống những con sâu vặn vẹo, tức thời cũng không biết nên giẫm vào viên nào,

thứ đưa một chân lên trước dò, thấy không có gì khác biệt, mới giậm hẳn xuống, sau đó bước đi như bình thường. Trương Lập, Nhạc Dương thì bước theo sau gã, cũng giẫm lên những viên đá gã đã giẫm. Đa Cát chẳng hiểu mô tê gì, cũng bị yêu cầu làm như vậy.

Bốn người dò dẫm từng bước một, đến cánh cửa ở phía bên kia lối đi, chỉ thấy hình dạng những viên đá lát sàn trong căn phòng hình tròn này không theo một quy tắc nào cả, hoàn toàn khác với hình cành cây ở phía bên này, song từng viên vẫn đều có khắc Phạn văn.

Trác Mộc Cường Ba bước qua cánh cửa chữ Vạn, thở phào nhẹ nhõm nói: “Không hiểu tại may mắn hay vì cơ quan đã mất

tác dụng rồi nữa.”

Trương Lập lên tiếng: “Ừm, cơ quan cần động lực, xem ra Đa Cát xông vào lần trước đã làm tiêu hao hết động lực của cơ quan này rồi.”

Vừa đi qua cánh cửa, Đa Cát đã cho là không còn nguy hiểm gì nữa, liền nhảy ra giữa căn phòng hình tròn, chỉ vào cái mõ trên bệ cao: “Chính là ở chỗ này, tôi lấy Trích Huyết hồng thạch ở đây này.” Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba muốn ngăn anh ta lại nhưng đã muộn, cũng may mà anh ta không hề có hành động gì bất thường.

Trác Mộc Cường Ba giẫm giẫm chân, đá lát sàn bên dưới rất chắc chắn, gã lại bước thêm hai bước nữa, gắng sức men

theo những nơi Đa Cát vừa nhảy qua mà tiến lên. Trương Lập và Nhạc Dương cũng thầm nghĩ đá lát sàn ở đây hình dáng như thế này, chắc chắn mười mươi là có vấn đề. Mọi người lên trên bệ cao, giờ mới nhìn rõ toàn cảnh gian phòng, quả nhiên là có hình chiếc hồ lô, chính giữa mái vòm có một lỗ nhỏ, bên trên lại xây một hình cầu lên trên, phần đỉnh hình cầu bên trên nhỏ dần, không nhìn rõ là có lỗ hay không. Những chữ Đa Cát nói, chính là khắc trên tường của hình cầu nhỏ ở trên, ánh sáng mờ mịt, cộng với chữ viết trên đó quá nhỏ, khó mà nhìn cho rõ được. Trác Mộc Cường Ba lấy ống nhòm điện tử ra, Nhạc Dương giơ đèn pha lên, ngửa đầu quan sát, lẩm bẩm nói: “Còn đỡ, là tiếng Tạng cổ.”

Trương Lập nói: “Viết gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Quỷ… quỷ vu kim… ngưu, hồng… Đại hồng… liên diệu, Văn… Thù… Bồ Tát, cầm… cầm đồng thủy trước ngực… mở… mở ra Vô Lượng Minh? Đây là ý gì? Hai cậu xem thử xem.”

Trương Lập đón lấy chiếc ống nhòm, lẩm bẩm nói: “Dịch theo chữ thì chắc là như vậy đấy, không sai đâu.”

Nhạc Dương đưa đèn pha cho Trác Mộc Cường Ba, nói: “Để tôi xem nào.” Anh chàng nhìn một lúc lâu, cuối cùng cũng chẳng nhìn ra được manh mối nào, các chữ thì đều đều biết hết, nhưng ghép lại thì lại không hiểu là ý gì. Đa Cát hoàn toàn không hay biết gì về thứ sản phẩm

công nghệ hiện đại này, nghe nói dùng nó có thể nhìn thấy những nơi xa mà mắt thường không thấy được, liền lấy làm hứng thú. Nhạc Dương bèn chỉ cho anh ta cách sử dụng ống nhòm. Đa Cát mừng rõ như đứa trẻ được món đồ chơi mới vậy.

Trác Mộc Cường Ba thở dài nói: “Chà, xem ra chúng ta không thể hiểu được ý nghĩa của những dòng này rồi, đành đợi nhóm của giáo sư Phương Tân đến coi sao vậy.”

Lời còn chưa dứt, đã nghe giọng giáo sư Phương Tân vang lên bên ngoài: “Ồ? Đây là Phật gì vậy? Đại sư Á La, đại sư lại đây mà xem này.”

Trác Mộc Cường Ba kêu lên: “Thầy giáo, thầy giáo, chúng tôi ở trong đây,

mọi người vào đi, cẩn thận cơ quan dưới nền nhà, chúng tôi bước vào trên phiến đá thứ hai, thứ năm…” Mấy người trong nhóm của giáo sư Phương Tân liền theo lời đi qua gian sảnh mé bên, bước vào gian phòng hình tròn, Trác Mộc Cường Ba nói: “Thầy giáo, thầy xem trên kia viết những gì?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đợi chút đã, để tôi chụp lại những chữ Phạn trên nền nhà nước. Vừa nãy vội quá, còn bao nhiêu thứ vẫn chưa kịp ghi lại.”

Trương Lập lên tiếng nhắc nhở: “Cô Mẫn Mẫn, đừng giẫm lên đó vừa nãy chúng tôi chưa đi qua chỗ ấy đâu.”

Lạt ma Á La vừa vào đã hỏi ngay: “Đa Cát đâu, Đa Cát ở đâu?”

Đa Cát đứng sau lưng Nhạc Dương lách người bước ra, nhìn lạt ma Á La hỏi: “Ông là?”

Đường Mẫn nói: “Hả, anh ấy chính là Đa Cát?”

Nhạc Dương nói: “Đa Cát, trả tôi cái ống nhòm…”

Nhất thời mỗi người góp một câu, gian phòng nhỏ liền ầm ĩ hét cả lên.

Giáo sư Phương Tân cùng mấy người khác cũng lên bệ hình tròn. Trác Mộc Cường Ba lấy viên hồng ngọc của Đa Cát đưa cho ông xem, đồng thời chỉ lên không gian hình cầu phía trên, cho ông biết là có chữ. Đường Mẫn đón chiếc ống nhòm từ tay Nhạc Dương, bắt đầu quan sát. Lạt ma Á La thì vẫn không

ngừng hỏi han Đa Cát về các tượng Phật.

Giáo sư Phương Tân quan sát viên ngọc giây lát, đoạn nói: “Thủ công tương đối tinh xảo, đây là hồng ngọc loại thượng hạng, khẳng định là có tác dụng rất quan trọng trong lễ tế của cổ nhân.” Kế đó, ông lại điều chỉnh tiêu cự của ống kính máy quay, nhìn những chữ Tạng cổ phía trên, đoạn lẩm bẩm: “Tôi chỉ biết Văn Thù Bồ Tát là một vị Bồ Tát tương đối quan trọng trong Phật giáo, còn những thứ khác chỉ e là chỉ có đại sư Á La mới giải thích được.”

Lạt ma Á La đang hỏi: “Vậy các tượng thần Phật ở đây đều do tổ tiên của cậu tạc nên, hay đã có từ trước rồi, tổ tiên của cậu chỉ phụ trách bảo vệ nơi đây

thôi?” thì giáo sư Phương Tân đã giơ màn hình máy tính ra, chỉ những chữ bên trên.

Đa Cát nói: “Theo như các trưởng lão nói, thì chúng tôi chỉ phụ trách bảo vệ nơi này thôi.”

Lạt ma Á La gật gật đầu, sau đó ngoảnh sang nhìn màn hình: “Ừm? Cái này, là ý gì đây?”

Giáo sư Phương Tân ngẩng đầu lên nhìn đỉnh vòm, sau đó lại nhìn cái mõ, bảo Đa Cát để viên hồng ngọc về vị trí ban đầu, quan sát một lượt, sau đó nói: “Tôi hiểu rồi, chắc là dựa trên nguyên lý chiết xạ của tia sáng đây.” Ông chỉ lên đỉnh đầu nói, “Miệng hồ lô này chính là nơi để lấy ánh sáng, thực ra tổ tiên người Tạng

chúng ta đã nghiên cứu âm thanh, ánh sáng, hình ảnh đạt tới trình độ tương đối cao, trong đó Vô Lượng Phật Bích chính là một ví dụ rất điển hình.”

Vô Lượng Phật Bích thì Trác Mộc Cường Ba đã nghe nói đến, chính là một vách đá lớn trơn nhẵn như gương, nghe nói mỗi khi có sấm chớp sẽ xuất hiện pháp thân của Phật tổ, khiến vô số tín đồ quỳ lạy cúng bái, cho là thánh tích. Nhưng Vô Lượng Phật Bích và viên hồng ngọc ở đây có quan hệ gì chứ? Lại nghe lạt ma Á La nói tiếp: “Thực ra, nội dung khắc trên tường, chắc là một phương pháp để xuất hiện hình ảnh. Quỷ ở đây không phải quỷ quái theo nghĩa truyền thống, mà là một trong Nhị thập bát tú.

Kim ngưu là thời gian, ý tức là vào thời gian "kim ngưu", sao Quỷ sẽ ở chính giữa phá trên Cánh cửa Sinh mệnh; Đại hồng liên diệu, rất rõ ràng chính là ánh sáng sẽ chiết xạ qua viên hồng ngọc này, Đại hồng liên đồng thời cũng chính là thánh vật ở nơi sâu thẳm nhất trong Bát Đại Băng Đông địa ngục, mấy thứ này đều không quan trọng. Ừm… Văn Thù Bồ Tát… phải rồi, mọi người nhìn xuống sàn nhà xem, có mấy nơi hình dáng không theo quy tắc, mà có hình lá sen."

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn theo hướng chỉ của lạt ma Á La, quả nhiên, không chỉ một chỗ, dưới đất có tới mấy nơi được cố ý làm thành hình lá sen, đếm thì tổng cộng có tám lá sen, đều đặn

vây quanh bệ tròn ở giữa. Lạt ma Á La nói: “Đây là Bát Diệp Lão Sư, lần lượt tượng trưng cho tám phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Đông Bắc, Tây Nam, Tây Bắc, còn Văn Thù Bồ Tát thì ở phía Tây Nam…”

Giáo sư Phương Tân chợt ngắt lời: “Đợi chút đã, Bát Diệp Lão Sư mà đại sư nói, là Mạn Đà La đúng không!”

Lạt ma Á La gật đầu: “Không sai.” Giáo sư Phương Tân không lên tiếng hỏi nữa, chỉ thấp giọng lẩm bẩm: “Mạn Đà La, Mạn Đà La, thì ra là Mật giáo, chẳng trách những tượng Phật kia đều có ba mắt, tướng mạo phẫn nộ, nhiều tượng còn không nhận ra được nữa.”

Lạt ma Á La lại nói tiếp: “Đồng và thủy

là gì thì tạm thời chưa biết, còn Vô Lượng Minh là tên Phật ở Tây phương Tịnh thổ, cũng là Tây phương Cực lạc Thế giới mà người ta vẫn nói tới. Ghép tất cả lại với nhau, ý nghĩa đại khái chắc là, đến giờ Kim ngưu, sao Quỷ sẽ ở phía trên đỉnh, ánh sáng chiếu vào viên hồng ngọc này chiết xạ đến thánh vật gì đó ở phía Tây Nam, chiếu lên hình ảnh Thế giới Cực lạc. Còn nơi đặt viên ngọc này cũng không phải mõ miếc gì, mà chắc là trung tâm vũ trụ của Mật giáo, Tu Di sơn… Bát Diệp Liên Hoa Tu Di sơn.”

Nghe lạt ma Á La giải thích xong, Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân, Đường Mẫn đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều dâng lên một cảm giác quái lạ,

hình như trên thế giới này có rất nhiều thứ liên hệ với nhau một cách vô cùng chặt chẽ. Quá trình mà lạt ma Á La vừa nói, gần như giống hệt với quá trình họ trông thấy trong địa cung ** Puch, chỉ là chiếc đầu lâu pha lê thay bằng viên hồng ngọc nhỏ hơn, có lẽ nào, thần tích mà chiếc đầu lâu pha lê ấy làm hiển hiện, cũng là truyền đến từ đất Tạng này?

Giáo sư Phương Tân hỏi lạt ma Á La: "Chẳng lẽ nơi này là do Mật giáo xây dựng?"

Lạt ma Á La lắc đầu: "Chưa chắc, thực ra trong cả quá trình từ trước khi Tán thổ đời thứ ba mươi hai chính thức cho du nhập Phật giáo, đến khi Tán thổ thứ bốn mươi hai diệt phật, sau đó Phật giáo tái

hưng khởi, các tôn giáo ở Tây Tạng đều ở trong tình trạng ám đấu, có rất nhiều tôn giáo đã diệt vong, đồng thời cũng có rất nhiều giáo phái mới tách ra từ các giáo phái vốn có. Mạn Đà La mà chúng ta trông thây ở đây dường như có liên quan tới Mật giáo. Mật giáo cũng là một nhánh của Phật giáo, nhưng bức tượng Không Hành Mẫu lúc nãy chúng ta thấy lại bắt nguồn từ các truyền thuyết cổ xưa của Tây Tạng, hình như là Cửu Nguyên Tằm Mẫu và Mao Yêu Nữ Vương thì phải. Hai bức tượng sau đó, theo kinh nghiệm của tôi thì có lẽ liên quan tới Bản giáo cổ xưa. Chắc là mọi người còn chưa biết, Bản giáo là tôn giáo nguyên thủy ở Tây Tạng, song thực ra khi mới hình thành, ngoại trừ các giáo lsy cảu

bản thân nó, giáo phái này còn hấp thu rất nhiều từ các tôn giáo cổ đại khác, chẳng hạn như Bà La Môn giáo ở Ấn Độ, Vu giáo ở Ba Thục cổ, và các tín ngưỡng sùng bái tự nhiên của những bộ lạc nguyên thủy xung quanh. Vì vậy, thứ chúng ta nhìn thấy đây, rốt cuộc là một giáo phái thế nào, vì thời gian đã qua quá lâu rồi, nên rất khó đưa ra một kết luận chuẩn xác, có lẽ là một giáo phái đã dung hợp nhiều loại giáo lý khác nhau, hình thành trong thời Phật giáo và Bản giáo đang tranh chấp."

Nói tới đây, giọng lạt ma Á La khàn đi. Mọi người tưởng đó là vì ông nói một mạch dài quá, nhưng không ai để ý khóe mắt vị sư già đã thấp thoáng ánh lệ xúc

động, trong lòng ông đang thầm gào hét: "Đức Ma Hê Thủ La chí cao vô thượng vạn năng, ngài có thể cho con biết, rốt cuộc Thánh giáo, Thánh giáo bị nhấn chìm trong dòng thời gian của chúng ta tên là gì? Tại sao cả một cái tên cũng không thể lưu lại? Tại sao!"

Đa Cát giật chiếc ống nhòm trong tay Đường Mẫn, nhìn ngó ngắm nghía một lúc, rồi chỉ tay vào thứ gì đó hỏi Nhạc Dương. Nhạc Dương nhìn thử, liền cất tiếng hỏi lạt ma Á La: "Đại sư, ngài xem đó là cái gì, hình như chính giữa chỗ nhô lên trên tường kia kìa."

Lạt ma Á La ngước nhìn những chỗ gồ lên khắp tường. Mặc dù vừa vào gian phòng hình tròn này mọi người đều đã

phát hiện ra, nhưng không ai để ý đến cả, cho tới khi Nhạc Dương nhắc, giơ ống nhòm lên xem thử mới kinh ngạc nhận thấy chính giữa chỗ gồ lên ấy là một ống đồng. Ông liền hỏi Đa Cát: "Nơi đây là chỗ sâu nhất trong cung điện dưới đất này phải không? Ở đây anh đã đụng phải cơ quan lợi hại nhất, có phải không?" Thấy Đa Cát gật đầu hai lần liên tiếp, lạt ma Á La vội nói: "Không xong rồi, cơ quan ở đây rất lợi hại, nhân lúc còn chưa khởi động, tất cả mọi người hãy lập tức rút đi, bằng không sẽ nguy đến tính mạng đó. Những chỗ gồ lên kia sẽ phun nước ra, tuyệt đối không thể chạm vào thứ nước ấy." Ông sợ hãi nhìn những chỗ gồ lên chi chít khắp tường, lòng thầm nhủ:

“Không ngờ lại là Ni Thích Bộ Đà, đây… đây là cơ quan chỉ có trong truyền thuyết thôi mà!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Kỳ quái thật, nhưng lúc vào đây chugns ta có giẫm phải cơ quan đâu nhỉ?”

Mọi người thu dọn đồ đạc, chuẩn bị rút ra. Trương Lập, Nhạc Dương, giáo sư Phương Tân trước sau lần lượt ra khỏi gian phòng hình tròn, đều không xảy ra chuyện gì kỳ lạ. Kế đó là Đa Cát cũng ra tới cửa. Đúng lúc đó, chợt nghe “cách” một tiếng, ống đồng hai bên cửa dường như có gì biến đổi, chỉ thấy hai vật trông như chiếc quản bút nhô lên phần mỏm của núm gồ, lạt ma Á La vội kêu lên: “Mau xông ra, không thể để nó phun

nước! Bằng không thì không thoát được đâu.” Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩn người, lập tức nghĩ đến Đường Mẫn vẫn còn ở sau lưng mình!

Nhưng ống đồng đã bắt đầu phun nước, Đa Cát sững người, Trác Mộc Cường Ba ở sau lưng liền đẩy mạnh một cái, hất anh ta khỏi phòng, hai tay vươn lên nắm lấy ống đồng trên cửa, ngón cái bịt chặt miệng ống. Lạt ma Á La kinh hãi thốt lên: “Cường Ba thiếu gia, cậu…”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chẳng phải là không thể để nó phun nước sao, đi mau!”

Đường Mẫn thảng thốt kêu lên: “Anh, Cường Ba…” Trác Mộc Cường Ba cao giọng quát: “Đi, đi nhanh lên!” Đường Mẫn và lạt ma Á La vội luồn qua dưới

nách Trác Mộc Cường Ba, nhưng vẫn còn trong phạm vi phun nước, Trác Mộc Cường Ba nói: “Đuổi theo bọn họ! Anh theo sau!” Lạt ma Á La ánh mắt đầy vẻ sợ hãi liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba một cái, thầm nhủ: “Cường Ba thiếu gia hoàn toàn không hiểu gì về Bản giáo cổ đại, thứ… này làm sao có thể dùng tay bịt lại chứ…”

Lúc này, gian sảnh phía ngoài cũng chợt có tiếng động lạ, Trương Lập hoảng hốt cúi đầu, liền bị một thứ gì không rõ lướt sát qua đầu, làm rơi cả một nắm tóc. Chỉ nghe Nhạc Dương ở sau kêu lên: “Hả, cái gì thế?” Giáo sư Phương Tân quát lên: “Cúi đầu xuống!” Trương Lập nói: “Chúng ta vẫn đi theo đường cũ cơ mà,

có chạm phải gì đâu?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Không lo được nhiều chuyện thế nữa đâu, cứ xông qua rồi hãy tính.” Trương Lập tránh một vật thể bay vù qua từ bên trái, kinh hãi kêu lên: “Ghê thật.” Nhạc Dương kêu lên: “Cẩn thận sau lưng.” Lời vừa dứt, Trương Lập liền “ôi cha” lên một tiếng, phần vai đã trúng thương. Anh ta nhịn đau rút thứ ám khí cắm vào vai ra, không ngờ lại là một chữ Vạn bằng kim loại mỏng dẹt, to như bàn tay, bốn cạnh đều có lưỡi dao, lúc xoay tròn trên không thì như chiếc boomerang, có thể tự bay ngược trở lại.

Sáu người cuống cuồng xông ra khỏi gian sảnh. Trương Lập bị thương nhẹ ở vai.

Những người khác đa phần bị quẹt phải mặt hoặc tay. Cả lạt ma Á La cũng không tránh được. Đa Cát vóc người nhỏ bé thành ra lại không bị thương. Lúc ngoảnh đầu nhìn lại, mới thấy cả gian sảnh bên đó giờ toàn là các chữ Vạn bay qua bay lại vù vù, nhất thời mọi người đều kinh hãi không thốt nên lời. Đường Mẫn giờ mới hỏi: “Anh Cường Ba đâu?”

Mọi người đều giật mình hoảng hốt, chỉ có lạt ma Á La và Đa Cát là biết Trác Mộc Cường Ba ở lại bên trong bít hai cái ống đã bắt đầu phun nước, sau đó mọi người đều cuống lên tránh né chữ Vạn bay, thành ra không ai để ý Trác Mộc Cường Ba đã không chạy theo. Đa Cát đột nhiên chỉ tay nói: “Nhìn kìa,

Thánh sứ đại nhân ở đó! Chính là ở đó!”

Chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba ngã nhào bên cửa. Trong căn phòng mù mù một màn sương nước, không ngừng rơi xuống người gã. Thì ra đúng lúc mọi người xông ra khỏi phòng, Trác Mộc Cường Ba cũng chuẩn bị buông tay lao theo, đột nhiên thấy trên đầu mát rượi, gã liền biết ngay những núm gỗ khác cũng bắt đầu phun nước. Cảm giác man mát qua đi, đỉnh đầu gã đột nhiên ngứa ran lên, vậy còn chưa hết, kế đó cơn ngứa lan đi khắp toàn thân, rồi thêm đau đớn không sao chịu nổi, nhưng cảm giác ngứa vẫn không giảm bớt chút nào, ngứa ran từ ngoài vào đến tận trong, tựa hồ như có vô số con kiến nhỏ li ti đang bò vào xương tủy.

Toàn thân gã run lên bần bật, hai bàn tay đang ấn lên ống phun tự nhiên lỏng ra, cánh tay thõng xuống. Mọi ống phun đều đã phun nước, từng đợt sương mù lan khắp gian phòng, bao bọc hết xung quanh Trác Mộc Cường Ba. Gã đau đớn lăn lộn dưới đất kêu lên hai tiếng, song âm thanh đó đã bị những chữ Vạn bay vù vù bên ngoài nhấn chìm đi mất.

Lạt ma Á La nhìn những chữ Vạn bắn qua bắn lại vù vù liên tiếp, nhìn bức tượng đeo bảy chiếc mặt nạ quỷ, bộ dạng như đang nuốt kiếm ở chính giữa đại điện, rồi đưa mắt nhìn những người còn lại, chỉ thấy Đường Mẫn mấy lần định xông trở vào nhưng đều bị Trương Lập, Nhạc Dương giữ rịt, giáo sư Phương Tân ủ rũ

nhíu chặt hai hàng lông mày, còn Đa Cát thì đang định nhao vào kéo Trác Mộc Cường Ba ra. Lạt ma Á La vội kéo anh ta lại, nói: “Không thể trở vào, giờ không thể chạm vào người cậu ấy được đâu. Chúng ta phải dùng dây thừng kéo ra vậy.” Nói đoạn, ông vung tay lên, sợi dây thừng liền móc đúng vào ba lô của Trác Mộc Cường Ba, kéo gã qua lối đi chính giữa gian sảnh mé bên. Lúc qua khu vực có chữ Vạn bay đi bay lại, ba lô bị cắm chi chít như lông nhím, Trác Mộc Cường Ba may không bị dính vết thương nào.

Nhưng thân thể Trác Mộc Cường Ba đã dần có biến đổi. Đường Mẫn giơ tay bụm miệng, như muốn thất thanh khóc òa ngay

lên vậy. Giáo sư Phương Tân và Trương Lập đều thoáng lạnh người. Trương Lập nói: “Sao lại như vậy chứ?” Khắp người Trác Mộc Cường Ba, cứ hễ chỗ nào bị thứ nước kia dính vào đều đã biến thành màu xanh lục cả. Hơn nữa, trên bề mặt da màu xanh lục ấy chỉ thoáng sau đã nổi lên những vết lở loét lớn nhỏ, y như các vết rộp bỏng.

Cơ quan của Mật giáo (2)

Lạt ma Á La không cho mọi người lại gần, đồng thời chỉ vào bức tượng đeo mặt quỷ nuốt kiếm hỏi Đa Cát: “Vị thần này, vừa nãy có phải cậu gọi là Cụ Lợi Ca La Bất Động Tôn, đúng vậy không?” Đa Cát gật gật đầu nói: “Kiếm có hắc long quấn quanh là bản tôn, Cụ Lợi Ca

La đại long, nuốt thanh kiếm sắc.”

Lạt ma Á La nói: “Không, không phải, đây là Đức Xoa Ca Long Vương, nhìn đâu độc đấy. Trong Tạng giáo cổ đại và trong cả dân gian, là hóa thân của Ôn thần. Nhanh lên, tìm nơi nào có nước, vừa nãy không phải chúng ta có đi qua một hồ nước sao, khiêng cậu ấy đến đó, không được chạm vào bất cứ chỗ nào trên cơ thể cậu ấy đấy.”

Bốn người Trương Lập, Nhạc Dương, giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La đeo găng tay, bỏ ba lô xuống, rồi chia nhau nắm chân tay Trác Mộc Cường Ba, chạy như bay về phía có hồ nước. Đường Mẫn và Đa Cát theo phía sau. Lúc này ở gian phòng Đa Cát bị nhốt nước đã rút gần hết

để lộ ra mép hồ. Lạt ma Á La bước lại gần hồ nước, nói: “Cởi hết quần áo trên người cậu ấy ra, không được để lại thứ nào cả.”

Đằng nào Đường Mẫn cũng không phải người ngoài, mấy người liền nhanh nhẹn lột sạch quần áo trên người Trác Mộc Cường Ba. Lạt ma Á La chỉ đạo: “Ném xuống hồ nước, trước tiên bịt mũi miệng ngâm cả đầu cậu ấy xuống, làm mấy lần vào. Sau đó một người nâng đầu cậu ấy lên, đừng để ngập, cứ ngâm trong nước như thế đi.” Thân thể Trác Mộc Cường Ba vừa chìm xuống hồ, trên mặt nước liền nổi lên một tầng váng máu xanh lục, càng lúc càng lan rộng, trở nên dày đặc, nhưng chỉ thoáng sau đã rã ra, rồi trôi

theo dòng nước, không biết là chảy đi đâu.

Nhạc Dương nhấc đầu Trác Mộc Cường Ba lên nói: “Đây… đây là cái gì vậy?”

Lạt ma Á La giải thích: “Nói theo quan điểm hiện đại, đây có lẽ là một loại vi sinh vật thuộc họ nấm hoặc tảo, bột phấn phơi khô của chúng gây dị ứng rất mạnh cho da người, hơn nữa hình thức bào tử đặc biệt này khiến chúng luôn ở trạng thái ngủ, gặp nước mới tỉnh lại, nhưng chu kỳ sống rất ngắn, chỉ cần có đủ nước, bọn chúng sẽ chết rất nhanh. Tác động của cái thứ màu xanh này rất ghê gớm, trong nửa tiếng đồng hồ mà không có phương pháp trị liệu hiệu quả, sẽ khiến nạn nhân toàn thân lở loét mà chết.

Cường Ba thiếu gia cũng coi như là mạng lớn…”

Giáo sư Phương Tân nói: “Loại cơ quan phun nước này hình như trước nay chúng ta chưa từng thấy bao giờ thì phải.”

Lạt ma Á La gật đầu: “Ừm, thứ cơ quan này có lẽ là bắt nguồn từ Bản giáo.” Nói tới đây, ánh mắt lạt ma Á La quét qua từng người một, một lần nữa hỏi lại câu chính ông từng hỏi Lữ Cánh Nam: “Mọi người hiểu được bao nhiêu về Bản giáo cổ ở khu vực Tây Tạng này?”

Vấn đề này… quả thực không ai trả lời được. Bị ánh mắt lạnh lẽo của lạt ma Á La quét qua, người nào người nấy đều không khỏi run lên.

Lạt ma Á La chậm rãi nói tiếp: “Bản

giáo cổ đại là một trong những tôn giáo của loài người sản sinh ra từ tín ngưỡng sùng bái tự nhiên nguyên thủy, sớm hơn rất nhiều sơ với các giáo phái nổi tiếng như Phật giáo, Đạo giáo, Cơ Đốc giáo…, tôn sùng tự nhiên, tôn sùng tất cả các lực lượng không thể kháng cự mà bấy giờ con người còn chưa hiểu biết, mưa gió sấm chớp, chim thú hoa lá, cây cỏ đất đá, không thứ nào không phải là đối tượng tôn sùng. Bản giáo cũng như rất nhiều tôn giáo nguyên thủy khác, cũng có thầy mo cầu phúc, dùng người sống tế trời; đối với tất cả các sự vật chưa biết, cổ nhân đều phải dùng thân thể mình để cảm nhận; tất cả các loại động thực vật, loại nào ăn được, loại nào không ăn được đều phải dùng miệng nếm thử; tất

cả các hiện tượng kỳ lạ, chẳng hạn như lửa cháy, nước chảy, gió thổi, sét đánh, đều phải dùng thân thể tiếp xúc; thực vật sinh trưởng, chim chóc bay lượn, cá bơi dưới nước, cổ nhân đều tìm cách mô phỏng, đây là giai đoạn tất yếu mà tất cả mọi nền văn minh đều phải trải qua. Chính trong những thử nghiệm, thí nghiệm không ngừng lặp đi lặp lại ấy, trải qua tích tụ lịch sử, Bản giáo cổ đại đã hình thành cho mình một hệ thống phòng ngự hoàn chỉnh riêng biệt để chống lại kẻ địch bên ngoài. Đó là họ đã phát minh ra… Cổ độc (Sâu độc)!”

“Cổ độc!” Vừa nghe thấy từ này, ngoại trừ Đa Cát, tất cả mọi người đều giật mình đánh thót. Từ ngữ này vốn đã toát

lên vẻ âm hiểm vô cùng, thoạt nghe là người ta đã liên tưởng đến những thứ đáng sợ quái đản, kiểu như Ngũ Độc giáo hay đập hình nhân vậy.

Lạt ma Á La nói tiếp: "Đất Tạng thuở xưa, đặc biệt là vùng phía Đông Lâm Chi, nhất là khu vực Mặc Thoát này, môi trường cực kỳ khắc nghiệt, có rất nhiều loại sâu kiến, nhiều nơi còn có chướng khí, xuất hiện độc trùng, gây ra bệnh dịch cho con người, lại không biết phải đề phòng thế nào… Chính những điều này đã tạo ra hoàn cảnh rất thuận lợi cho Cổ độc được sản sinh và phát triển. Sau đó, trong khi giao chiến với Phật giáo, Bản giáo cổ đại dần dịch chuyển, về sau thứ Cổ độc này mới truyền vào vùng Vân

Nam, Quý Châu và phát triển rực rỡ ở đó. Trong tiếng Tạng nó vốn không gọi là Cổ độc, đây là tên do người Hán sau này đặt ra. Thực ra Cổ và Độc là hai ý tách rời nhau, vốn cùng thuộc về phạm trù độc. Cổ là dùng các loại sâu kiến cho đánh nhau để chế độc, còn độc là dùng cây, cỏ, thuốc, đất đá chế độc. Chữ Cổ gồm chữ 'trùng' và chữ 'vại', ý là chỉ việc dùng vại nuôi trùng, sau đó đặt trùng vào bụng cho ăn gan ruột nạn nhân gọi là 'cổ'. Chữ độc chiết tự ra gồm chữ 'thanh' và chữ 'mẫu', chỉ việc lấy cỏ cây đất đá trị bệnh, về sau chữ 'trị' trong trị liệu bệnh tật biến thành chữ 'trí' (đến) trong 'đạo trí' (dẫn đến), thành ra nghĩa là 'dùng cỏ cây đất đá gây bệnh'. Đây chính là ý nghĩa ban đầu của cổ độc. Về

sau thì phạm vi của cổ độc trở nên rộng hơn, phàm hễ nuôi sâu nuôi trùng lấy độc, không nhất thiết phải cho lũ sâu trùng ấy vào bụng người khác mới gọi là cổ, còn bất kể là trùng độc hay độc chất từ thực vật, chỉ cần là loại thuốc khiến thân thể người khó chịu, thì đều gọi là độc hết. Thứ mà lần này Cường Ba thiếu gia trúng phải, cũng có thể nói là một loại cổ độc.”

Trương Lập như sực hiểu ra, nói: “Tôi hiểu rồi, cái lối đi hẹp ở ngoài kia có nhiều xác chết như vậy, khẳng định là bị trúng độc mà chết rồi, vì vậy mới không có vết thương, hơn nữa lại còn chết nhiều như thế, chẳng trách kẻ hơn trăm năm trước đã không thể vượt qua đó được.”

Đường Mẫn lo lắng nói: “Vậy, vậy có cách gì giải độc không?”

Lạt ma Á La nói: “Cổ độc vô cùng quái lạ, cách gieo độc lại nhiều không kể xiết, không thể biết cách giải toàn bộ các loại độc được. Loại Ni Thích Bộ Đà này, vốn bắt nguồn từ danh tự nơi địa ngục, cũng may ta từng đọc thấy trong các thư tịch cổ. Nếu như phương pháp không đúng, hậu quả thật không thể nào tưởng tượng được. Được rồi, hơi thở rất bình ổn, các vết lở loét trên người cũng bắt đầu bớt đi, giờ chắc là đã ổn định rồi, một lát nữa Cường Ba thiếu gia sẽ tỉnh lại thôi, nhưng ít nhất phải ngâm thêm nửa tiếng đồng hồ nữa. Theo những gì chép trong sách cổ, chỉ cần rửa sạch chất độc bám

trên người, nửa tiếng sau sẽ hồi phục bình thường. Giờ tôi quay lại chỗ Đức Xoa Ca Long Vương xem một chút. Đúng rồi, sau khi Cường Ba thiếu gia tỉnh lại, hãy ngâm quần áo đồ đạc của cậu ấy xuống nước một lúc, đề phòng hậu họa.”

Nhạc Dương nói: “Gì cơ, đại sư còn muốn quay lại đó nữa ư?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Ừm, ta phải quay lại xem một chút. Mặc dù chúng ta đã thoát thân, nhưng không ai biết cơ quan khởi động như thế nào cả, nếu lần sau mà gặp phải cơ quan tương tự như vậy, chẳng phải là cả cơ hội giữ mạng cũng không có hay sao. Đa Cát đi cùng với ta.”

Đa Cát nhìn Thánh sứ đại nhân, rồi lại

ngước nhìn lạt ma Á La, cuối cùng cũng hoang mang theo ông rời khỏi. Nhìn vị đại sư hiểu biết về tín ngưỡng của mình còn sâu rộng hơn chính mình, trong lòng Đa Cát chợt dâng lên một thứ cảm giác kính sợ như đối với các bậc trưởng lão trong thôn.

Sau khi lạt ma Á La rời khỏi, Trương Lập liền y lời đi dọn lại đống quần áo vứt vung vãi của Trác Mộc Cường Ba, lấy mấy thứ quan trọng ra dồn vào một chỗ, chuẩn bị đợi gã tỉnh lại sẽ ngâm xuống nước.

Đường Mẫn thấy Nhạc Dương đỡ Trác Mộc Cường Ba vất vả, liền đeo găng tay vào xuống nước đòi thay ca. Nhạc Dương không nỡ từ chối, đành nhường

lại cho cô. Nhìn người yêu yên bình nằm trong vòng tay mình tựa như đứa trẻ sơ sinh, Đường Mẫn chợt thấy dâng lên một cảm giác kỳ lạ, cô hân hoan thầm nhủ: "Cuối cùng, em cũng có thể làm chút gì đó cho anh rồi, anh Cường Ba, anh phải bình an vô sự tỉnh lại đấy nhé, nếu anh gặp phải chuyện gì, em làm sao…"

Giáo sư Phương Tân nhìn Trác Mộc Cường Ba gặp đại nạn không chết trong hồ nước, không khỏi thở dài một tiếng. Để cô bé Đường Mẫn và Trác Mộc Cường Ba ở riêng với nhau, ông bèn quay ra sắp xếp lại đồ đạc cho gã. Nhạc Dương cũng tới giúp một tay.

Lúc Trương Lập sắp dọn quần áo cho Trác Mộc Cường Ba, phát hiện ra trong

áo có một cái túi ngầm, liền lấy các thứ bên trong ra. Ba người sáu con mắt vừa nhìn đã trợn tròn hết cả lên, Nhạc Dương không nhịn nổi ngoảnh đầu lại liếc Đường Mẫn một cái, chỉ thấy Đường Mẫn vẫn đang tha thiết nhìn Trác Mộc Cường Ba, như không còn biết mình đang ở nơi nào. Trong túi ngầm có bốn món vật nhỏ, thứ đầu tiên là một thanh kiếm chữ thập bằng đồng mạ vàng, to cỡ bàn tay. Đó là tín vật gia truyền Đức Nhân lão gia đưa cho Trác Mộc Cường Ba lúc gã mới tham gia nhóm huấn luyện đặc biệt. Ngoại trừ giáo sư Phương Tân, những người khác đều chưa thấy bao giờ. Món thứ hai là một viên đá hình ovan dài có hoa văn đen trắng. Giáo sư Phương Tân nhận ra thứ này gọi là Thiên châu,

tín vật có giá trị cao vô thượng trong lòng người dân tộc Tạng, mức độ trân quý được xác định dựa vào số lượng hoa văn giống như con mắt của nó, nếu có chín mắt thì gọi là Cữu Nhãn thạch, đã là tương đối quý giá rồi, thế mà cái Thiên châu này lại khắc tới mười tám con mắt, chính giữa còn có hình một chiếc bảo bình. Chỉ cần liếc qua số lượng mắt giáo sư Phương Tân cũng biết ngay đây tuyệt đối không phải Thiên châu bình thường, nhưng là loại gì thì ông cũng không biết. Đây có lẽ là một trong những bí mật ít ỏi của Trác Mộc Cường Ba cũng nên. Vật thứ ba là chiếc sáo xương mà ba anh em sói xám ở Khả Khả Tây Lý tặng Trác Mộc Cường Ba. Trương Lập cũng không

ngờ Cường Ba thiếu gia lại coi trọng tình bạn với ba anh em nhà sói xám đó đến thế.

Nhưng thứ khiến mọi người tròn mắt chính là món cuối cùng, và cũng chính là cái cớ để Nhạc Dương phải ngoảnh đầu lại nhìn Đường Mẫn. Đó là một tấm ảnh nhỏ bằng lóng tay, đã hơi ngả vàng, chụp một cô bé xinh xắn như thiên sứ đang nhoẻn miệng mỉm cười ngây thơ, đôi lông mày, đôi mắt ấy, rõ ràng chính là một cô Đường Mẫn nhỏ. Trương Lập len lén đưa mắt nhìn Đường Mẫn, hạ giọng thì thầm: “Thật không ngờ Cường Ba thiếu gia yêu Mẫn Mẫn đến tận xương tủy rồi, cả ảnh hồi nhỏ của người ta cũng giấu áp vào ngực. Chà, xem ra Thạch

Quan m nương nương(1) của chúng ta…”

Nhạc Dương cũng thì thào đáp lại: “Không phải chỉ đơn giản là ăn vào xương tủy thôi đâu, tôi thấy là yêu đến mức tẩu hỏa nhập ma rồi đấy. Người lớn sống sờ sờ ra trước mắt, tại sao lại phải giữ một tấm ảnh hồi nhỏ của người ta làm gì chứ?”

Giáo sư Phương Tân đột nhiên thấp giọng nói: “Không, không phải, đây không phải là ảnh của Mẫn Mẫn.”

Trương Lập và Nhạc Dương đều “í” một tiếng. Giáo sư Phương Tân giải thích: “Nhìn công nghệ cắt riềm hoa này mà xem, còn cả mức độ cũ kỹ của bức ảnh này nữa, hai cậu xem, bức ảnh này ít nhất cũng phải chụp từ hai mươi năm trước,

lúc ấy Mẫn Mẫn còn chưa ra đời cơ đó.”

Trương Lập kinh ngạc kêu lên khe khẽ: “Chà, vậy là ai nhỉ?”

Tâm tình giáo sư Phương Tân trong thoáng chốc như trĩu xuống, ông thì thào nói: “Tôi biết rồi, đây có lẽ là nỗi đau lớn nhất trong lòng Cường Ba đó. Sự việc này, e cũng là nỗi đau lớn nhất của gia đình họ, xưa nay chưa từng được nói ra với người ngoài bao giờ, tôi cũng chỉ biết được loáng thoáng qua những câu chuyện thường ngày thôi. Cường Ba… cậu ấy vốn còn một em gái nhỏ hơn mình mười mấy tuổi…”

Giáo sư Phương Tân khẽ thở dài.

Trương Lập và Nhạc Dương ghé sát đầu lại, chỉ nghe giọng giáo sư Phương Tân

vo ve như tiếng muỗi kêu: “Khi em gái cậu ấy còn rất nhỏ, Cường Ba dẫn em gái ra ngoài chơi, không ngờ để người ta bắt cóc mất. Mở mắt trân trân nhìn em gái mình bị người ta cướp đi ngay bên cạnh, vết thương lòng ấy chỉ sợ cả đời này cũng khó mà liền được.”

Nhạc Dương lí nhí nói: “Sao lại thế chứ?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Hình như vì bộ Ninh Mã cổ kinh của gia tộc họ. Đức Nhân lão gia cũng thật kiên quyết, ngày thứ hai sau khi nhận được yêu cầu của bọn bắt cóc đã tuyên bố rằng sẽ hiến tặng bộ kinh cho nhà nước. Hình như kể từ hôm đó trở đi, hai cha con họ mười mấy năm trời không nói với nhau một câu nào

thì phải.”

Trương Lập thở dài nói: “Người vốn không có tội, chỉ có tội mang của báu trong mình, hà…”

Giáo sư Phương Tân như sực tỉnh ra, nói: “Lạ thật, tại sao tôi lại nói những chuyện này với hai cậu nhỉ? Nhớ kỹ đấy, chuyện này Cường Ba không muốn nhắc lại, các cậu không được nói với bất cứ ai, đến đây là chấm dứt, coi như chưa từng nghe thấy, OK?”

Trương Lập, Nhạc Dương vội vàng cam đoan, một người nói “hiểu rồi, hiểu rồi”, một người nói “đã hiểu, đã hiểu”. Nhạc Dương ngoảnh đầu lại nhìn Đường Mẫn và Trác Mộc Cường Ba, thầm nhủ: “Thì ra là thế, vậy thì không khó lý giải tình

yêu của Cường Ba thiếu gia với cô Mẫn Mẫn nữa rồi, không ngờ trong ấy lại bao hàm ba tầng tình ái, vì cách biệt tuổi tác, nên có tình yêu giữa cha và con gái, vì hấp dẫn lẫn nhau nên nảy sinh tình cảm lứa đôi, đồng thời lại vì ký ức đau thương, lại còn thêm tình yêu của anh trai dành cho em gái nữa. Trời đất, chẳng trách Cường Ba thiếu gia lại yêu cô Mẫn Mẫn đến hồ đồ, lung tung xà bần lên như vậy.”

Đường Mẫn đột nhiên reo lên: “Tỉnh rồi, anh ấy tỉnh rồi!”

Mấy người vội chạy tới bên cạnh Trác Mộc Cường Ba. Gã mở mắt ra nói: “Tôi, tôi vẫn sống à?”

Cùng lúc đó, lạt ma Á La dẫn theo Đa

Cát trở lại gian đại điện có bức tượng Đức Xoa Ca Long Vương. Bức tượng nộ tướng uy nghi sừng sững đó khiến gian đại điện trống không trông hơi lạnh lẽo. Đến trước cánh cửa sang gian sảnh ở mé bên, chỉ thấy các chữ Vạn bay mù trời khi nãy đã cắm trở lại vách tường, một vài chiếc do bắn trúng người nên đổi quỹ đạo, rơi tản mát trên hai bên bệ cao trong sảnh. Lạt ma Á La quan sát những tấm đá lát sàn viết chữ Phạn, và cả hai bức tường hai bên, ngẫm nghĩ liệu có phải giẫm lên sàn sẽ làm cơ quan phát động? Nhưng Đa Cát rõ ràng đã cùng mọi người chạy ra một lượt, thứ tự bước chân cũng không có gì sai cơ mà? Xung quanh không có xác chết nào, nghĩa là gian sảnh điện này từ lúc bị bịt kín đến giờ chưa

từng có người lai vãng, chi tiết này cũng gợi lên một nghi vấn không nhỏ, loại trừ đi tiền lệ có thể tham khảo. Lạt ma Á La lại hỏi Đa Cát lần nữa: “Lần đầu tiên cậu đến đây, vừa bước qua cánh cửa này lập tức đã có rất nhiều chữ Vạn từ trong bay ra phải không? Sau đó khi vào đến căn phòng bên trong, cơ quan lại tự động ngắt đi, lúc đi ra cũng không phát động nữa?” Đa Cát nghe xong gật đầu lia lịa.

Lạt ma Á La lại nói: “Lần thứ hai vào đây, cơ quan cũng không hề khởi động, lúc ra mới có, rốt cuộc là chuyện gì đây nhỉ? Lần thứ hai cũng là do cậu dẫn đường đi đúng không?”

Đa Cát lắc đầu nói: “Không, là Thánh sứ đại nhân đi trước dẫn đường.”

Lạt ma Á La chau mày lên nói: “Sao lại thế được? Ừm, thử lại lần nữa xem sao.”

“A!” Đa Cát nuốt nước bọt, làm vẻ khó khăn ngước nhìn lạt ma Á La. Ông liền nói: “Không cần lo lắng, ta đi thử trước xem sao.”

Lạt ma Á La giẫm lên sàn nhà, quả nhiên, mấy bước đầu tiên đều hoàn toàn bình thường. Đúng lúc lạt ma Á La cho rằng mình có thể an toàn đi qua gian sảnh mé bên này, thì đến giữa sảnh đột nhiên phiến đá dưới chân thụt xuống. Lạt ma Á La tùy cơ ứng biến, tay phải ấn lên bệ cao bên phải, lúc này các tấm đá lát sàn đã tách hết cả ra, toàn bộ lối đi biến thành một cái hào sâu mười mét, dài hai chục mét, dưới tua tủa chông nhọn cắm

đầy xác chết. Lạt ma Á La đang ở giữa gian sảnh, cách hai cánh cửa trước sau đều mười mét, mà lối đi rộng ít nhất cũng khoảng hai tới ba mét, hai tay choãi thẳng cũng không thể giữ thân thể kẹt lại phía trên, nếu không phải ông đã nhanh tay ấn lên bệ cao, e là một chút cơ hội sống sót cũng không có nữa.

Lạt ma Á La còn chưa hết kinh hãi, đã nghe "cạch cạch" mấy tiếng, biết ngay là không xong, lại thêm một cơ quan nữa đã khởi động, đồng thời ngón tay cũng cảm thấy có chấn động nhè nhẹ, vội vận sức ấn mạnh xuống, bật cả người lên cao, thân thể lơ lửng giữa không trung. Bàn tay vừa rời khỏi mép bệ đá, đã thấy bụi đất cuốn lên, hai bên mép bệ cao đâm

thẳng lên một hàng đinh nhỏ, nếu tay vẫn còn bám trên mép bệ, lúc này e là đã bị thương rồi. Thế nhưng đó mới chỉ là bắt đầu, đột nhiên hai bên bệ đá dịch chuyển, để lộ ra một hàng lỗ nhỏ, kế đó là vô số lưỡi giáo mang theo xích sắt bắn qua bắn lại vù vù. Cũng may là lực tay của lạt ma Á La mạnh, thân hình vọt lên khá cao, bằng không đã bị bắn treo lơ lửng rồi.

Vậy còn chưa hết, những chữ Vạn trên vách tường cũng bắt đầu bắn vọt ra, đất bụi bên trên lả tả rơi xuống, miếng ghép trần bằng đá mở ra, để lộ vô số ống đồng nhỏ như quản bút. Lạt ma Á La thầm kinh hãi, đây không phải chính là ống phun sương hay sao? Hào sâu bên dưới lại vang lên một tiếng “cạch”, tất cả đầu

chông đều thụt xuống một chút, lạt ma Á La lập tức hồn phi phách tán. Tiếng động ấy có nghĩa là tất cả những mũi chông bên dưới sắp bắn vọt lên, lúc này ông dang ở giữa không trung, không có chỗ nào mượn lực, cho dù thân thủ có giỏi đến mấy cũng hỉ là con chim trong lồng mà thôi. Đồng thời lại có tiếng "xạch xạch", hai cánh cửa phía trước phía sau không ngờ lại có một tấm ván đồng hạ xuống, lạt ma Á La có cảm giác mình như một con hổ bị nhốt trong chuồng, vô số họng súng đang chĩa ra từ các chấn song sắt, song bản thân lại không thể phản kháng được gì.

Đúng vào khoảnh khắc vạn niệm tiêu tán ấy, trong đầu ông đột nhiên lóe lên một

tia sáng… Không, giờ vẫn chưa đến lúc tuyệt vọng, vẫn còn Đa Cát, Đa Cát đang ở bên ngoài. Vị sư già nhìn rõ vị trí của Đa Cát, vung tay lên một cái, sợi dây liền bắn vọt ra. Đa Cát cũng không hổ là thợ săn ưu tú nhất của bộ tộc Công Bố, sớm đã trông thấy lạt ma Á La đang vùng vẫy cầu cứu bên trong gian sảnh mé bên ấy, chỉ tiếc lòng như lửa đốt mà không thể giúp gì được. Anh ta đứng yên ở cửa, chính là vì biết nhất định có lúc vị đại sư kia cần đến mình. Giờ thấy vị lạt ma vung tay lên ném ra thứ gì đó, Đa Cát liền biết ngay nhất định là thứ gì đó giống như dây thừng, vội đưa tay bắt lấy, chẳng ngờ sợi dây của lạt ma Á La quá lợi hại, đã dễ dàng xuyên qua bàn tay Đa Cát, cắm thẳng vào mặt sàn bằng đá mấy

mét sau lưng. Đa Cát bất chấp đau đớn, quấn một vòng dây quanh cánh tay, xoay người chạy thẳng một mạch, lạt ma Á La ở bên trong liền như con diều trên dây, được anh ta kéo thẳng ra cửa.

"Rầm", cánh cửa đồng hạ xuống, cả gian sảnh mé bên giờ đã hoàn toàn nằm trong vòng vây của các cơ quan. Lạt ma Á La mình đầy thương tích nằm dưới đất, hai chân vừa sát bên ngoài cánh cửa đồng, một lúc sau vẫn chưa định thần lại được, tựa hồ như vừa từ một thế giới khác trở về, quả vậy, vừa nãy thật chẳng khác gì mới vòng qua cửa địa ngục một chuyến. Lạt ma Á La đi tới giữa gian sảnh, cơ quan phát động, cho tới khi cánh cửa đồng hạ xuống, toàn bộ quá trình diễn ra

trong vòng chưa đầy ba mươi giây, nếu không nhờ vào sợi dây thừng được chế tạo theo công nghệ mới nhất, cùng với Đa Cát, lúc này chỉ e lạt ma Á La đã trở thành "lạt ma lông nhím" rồi. Cho dù là vậy, trên người ông vẫn bị các chữ Vạn bay làm bị thương nhiều chỗ, trên vai còn bị hai chiếc Vạn tự luân cắm thẳng vào, vừa nãy lúc Đa Cát kéo ông qua cửa đã bị gờ cửa chặn lại làm rơi mất.

Lạt ma Á La ngẩng mặt lên nhìn trần nhà, thầm nhủ: "Thì ra khi xông ra lần đầu tiên, căn bản chưa phải là toàn bộ các cơ quan đồng loạt phát động, bộ tổ hợp cơ quan này so với các cơ quan ở lối đi hẹp phía trước lợi hại hơn cả trăm lần, nơi này căn bản là không cho phép người nào

đi qua cả. Lắp đặt cơ quan bẫy rập ở những nơi người ta không ngờ đến nhất, rồi lại đặt các cơ quan đáng sợ hơn gấp bội ở những nơi đối phương có thể nghĩ đến hòng cầu sinh, càng về sau lại càng hung hiểm, chớp mắt đã đồng loạt phát động, không để lọt một kẽ hở. Thế nhưng, vừa nãy làm sao mọi người lại vào đó được?”

Lạt ma Á La lật người bò dậy, thấy Đa Cát đang cẩn thận kéo sợi dây có mũi dao của ông ra khỏi lòng bàn tay, toàn thân ướt đẫm mồ hôi vì đâu đớn. Ông liền lấy thuốc tê dạng phun sương trong túi ra, vừa giúp Đa Cát rút dây, vừa hỏi: “Trên người cậu có những gì? Trên người cậu có thứ gì quý giá và có ý

nghĩa đặc biệt không?”

Phải mất một lúc, Đa Cát mới hiểu được ý lạt ma Á La nói gì, ngẩn ra giây lát, rồi giơ viên Thất Nhãn Thạch nơi ngực lên, lẩm bẩm nói: “Thánh vật.” Lạt ma Á La nắm lấy viên mã não Đa Cát đeo trên cổ, thấp giọng nói: “Thiên châu, chẳng lẽ có liên quan đến nó?” Ông lẩm nhẩm tụng niệm, rồi tháo chuỗi Phật châu trên cổ Đa Cát xuống, để anh ta từ từu sợi dây ra, còn mình cầm chuỗi hạt tới trước cửa, cũng chưa có động tác gì, đột nhiên nghe “cạch” một tiếng, cách cửa đồng đã tự động nâng lên, ẩn vào trong khe trên cửa đá. Những hình chữ Vạn bay chíu chíu qua lại trong phòng cũng không còn nữa, hai bên tường vách trần đều đã trở

về nguyên trạng, còn sàn nhà tách ra làm đôi dưới chân cũng đang “lạch cạch” trở về vị trí ban đầu, trông như một chiếc cầu treo vậy, gian sảnh đã trở lại vẻ yên tĩnh ban đầu, không còn nhận ra bất cứ biểu hiện gì khác thường nữa. Nhìn hai miếng kim loại dài chưa đến mười centimet trên cửa, lạt ma Á La lẩm bẩm nói: “Ta hiểu rồi!”

1. Trong truyện Sở Lưu Hương của Cổ Long, Thạch Quan m là một người đàn bà rất mạnh mẽ và độc ác.

Cánh cửa Địa ngục

Khi lạt ma Á La và Đa Cát cùng lúc bị thương quay trở lại, Trác Mộc Cường Ba đã tỉnh táo, đang ngâm mình dưới nước trò chuyện với Đường Mẫn. Thứ cổ độc

này đến nhanh mà đi cũng nhanh, giờ gã đã như chưa gặp phải chuyện gì vậy, chỉ có mực nước trong hồ đã lại rút đi thêm một chút nữa. Thấy lạt ma Á La khắp người toàn vết thương, Trương Lập và Nhạc Dương đều kinh hoảng thốt lên: "Đại sư, ông bị thương không nhẹ đâu!" Lạt ma Á La không để ý tới hai người, bảo Đường Mẫn giúp Đa Cát xử lý sát trùng vết thương ở tay, đoạn ngoảnh đầu lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, thấy ở môi ở mũi xuất hiện một vệt xanh lục mờ mờ, không khỏi kinh hãi trong lòng: "Lẽ nào đã trúng phải rồi? Việc này… phải làm sao bây giờ? Hy vọng người trong thôn Công Bố biết cách giải trừ…" Nhưng ông cũng không dám mạo muội hỏi ngay,

mà chỉ cầm Thiên châu giơ lên hỏi gã, “Trên người cậu có thứ nào giống món đồ này không?”

Trác Mộc Cường Ba ngây người: “Hả? Viên Thất Nhãn Thiên châu này không phải của Đa Cát à? Tại sao đại sư lại đột nhiên hỏi chuyện này?”

Nhạc Dương đã nhanh miệng đáp lời: “Ồ, Thiên châu của Cường Ba thiếu gia to hơn cái này một chút.”

Giọng Trác Mộc Cường Ba lập tức biến đổi, gắt lên: “Mấy người… mấy người đã xem đồ của tôi hả!”

Nhạc Dương le le đầu lưỡi, không dám nói gì thêm. Lạt ma Á La nói: “Vậy tức là có rồi.”

Trác Mộc Cường Ba đành thừa nhận:

“Phải, có một cái, đó là truyền thống của gia tộc chúng tôi, từ nhỏ đã đeo rồi, là con gái thì được truyền cho một viên Thiên châu, còn là con trai thì được một thanh kiếm đồng nhỏ.” Nói tới đây, gã như đột nhiên nhớ ra điều gì đó, im lặng không thốt thêm tiếng nào nữa, thần sắc đượm vẻ bi thương.

Ba người giáo sư Phương Tân, Nhạc Dương, Trương Lập giờ mới hiểu ra mọi chuyện.

Lạt ma Á La nói: “Tôi có thể xem được không?”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu nhìn Trương Lập. Gã biết thứ mà Nhạc Dương đã trông thấy thì anh chàng này cũng không thể thiếu phần. Trương Lập

vội lấy Thiên châu ra, đồng thời cười gượng gạo giải thích: “Chúng tôi muốn giặt sạch quần áo cho anh nên mới sắp xếp lại những thứ quan trọng trong đó, tuyệt đối không có ý xem trộm đâu.”

“A! Đây là…” Tiếng kêu kinh ngạc ấy đồng thời phát ra từ miệng lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân, kế đó Đa Cát đếm lên thành tiếng: “Mười, mười một, mười hai… mười bảy, mười tám! Thập bát Nhãn thạch, đến cả trưởng lão cũng chưa từng nhìn thấy thánh thạch này bao giờ đâu!”

Trương Lập và Nhạc Dương lại đồng thời ngẫm nghĩ: “Nói không chừng đây chính là nguyên nhân các vị trưởng lão xác nhận Cường Ba thiếu gia là Thánh sứ

cũng nên. Nghe nói Thiên châu này ở Tây Tạng chỗ nào cũng có bán, tên Ben kia có khi đã mua một viên nên mới giả mạo làm Thánh sứ được một lần.”

Sau tiếng kêu kinh ngạc, Lạt ma Á La không nói gì, chỉ ngoảnh đầu sang phía khác. Ông không muốn để người khác nhìn thấy những giọt lệ xúc động đang trào lên nơi khóe mắt. Trong lòng vị sư già như có một tiếng nói đang gào thét: “Cường Ba thiếu gia à, cậu có biết đây chính là vật tượng trưng chí cao vô thượng hay không? Thập bát Nhãn Bảo bình Thiên châu, Thập bát chính là Thập bát trùng thiên của đức Ma Hê Thủ La, Bảo bình là vật chứa đựng mọi điều thanh tịnh của đại thiên thế giới, có Bảo

bình, ánh sáng chói ngời! Ánh sáng chói ngời đó!”

Lạt ma Á La cố nén cảm giác xúc động, quay đầu lại, bình thản nói: “Cơ quan vừa nãy, chính là do viên Thiên châu này khởi động.”

Mọi người liền hỏi rốt cuộc là thế nào, lạt ma Á La giờ mới giải thích: “Theo suy đoán của ta, trên hai cánh cửa gian sảnh mé bên đó, có một thứ cảm ứng được Thiên châu. Nguyên lý cụ thể ra sao thì ta không được rõ lắm, nhưng khi Đa Cát vào lần đầu tiên, thiết bị cảm ứng nhận ra được Thiên châu, cho là hậu nhân đến lấy đồ của mình, thế nên đã khởi động Vạn tự luân để khảo nghiệm, nếu không qua được khảo nghiệm này, thì

không đủ tư cách lấy được viên hồng ngọc. Khi Cường Ba thiếu gia lần thứ hai bước vào bước vào gian sảnh đó, thiết bị cảm ứng ở cánh cửa phía trước đã nhận ra rồi, khi chúng ta rời khỏi đó, thiết bị cảm ứng trên cánh cửa thứ hai lại bắt được tín hiệu Thiên châu trên người Đa Cát. Vì vậy cơ quan chúng ta gặp phải lúc rời khỏi đó, thực ra không phải là cơ quan để dồn chúng ta vào chỗ chết, mà chỉ là một hình phạt nho nhỏ, ý là sau khi lấy viên Trích Huyết hồng thạch kia thì không nên quay lại, chớ tham lam quá đáng. Đây chính là điều mà những người xây dựng nên nơi này muốn nói với chúng ta…”

Mọi người thảy đều xôn xao bàn tán,

trong đó Trương Lập và Nhạc Dương là to mồm nhất. Trương Lập nói: “Không phải chứ, trừng phạt cũng không cần bắt người ta phải liều mạng thế chứ!” Nhạc Dương cũng lên tiếng: “Cơ quan ấy rõ là muốn lấy mạng người ta còn gì. Cường Ba thiếu gia ra nông nỗi này, còn không phải dồn chúng ta vào chỗ chết rồi ư?” Lạt ma Á La để họ nói hết, mới điềm đạm kể lại toàn bộ quá trình thử cơ quan vừa nãy, làm ai nấy đều trợn mắt há hốc miệng ra. Không tin ư, Đa Cát ở bên cạnh vừa gật đầu lại vừa khoa chân múa tay, ánh mắt vẫn còn tràn ngập vẻ kinh khiếp. Cuối cùng, lạt ma Á La nói: “Vì vậy, chuyện này cũng coi như là ý trời, nếu chúng ta không có Thiên châu, căn

bản là không thể bước vào gian phòng hình tròn, chứ đừng nói gì đến chuyện có ra khỏi đó được hay không?”

Trác Mộc Cường Ba cử động tay chân, hỏi: “Tôi có thể đứng dậy được chưa?” Nói đoạn lại đưa mắt nhìn Đường Mẫn, làm cô đỏ bừng mặt.

Lạt ma Á La nói: “Được rồi, kiếm cho cậu ấy bộ quần áo, còn đống này thì ném xuống nước ngâm giặt, rồi cất cẩn thận, mang trở về đốt đi.”

Đa Cát đã xử lý xong vết thương, cung kính đến trước mặt Trác Mộc Cường Ba, cúi đầu nói: “Thật không ngờ, Đa Cát Điệt Bất lại được Thánh sứ đại nhân cứu mạng lần nữa. Kể từ hôm nay, tính mạng này của Đa Cát chính là của Thánh sứ

đại nhân, Đa Cát sẽ đi theo Thánh sứ đại nhân đi khắp đại thiên thế giới. Cho dù Đa Cát phải xuống địa ngục A Tỳ, chịu đủ mười tám nỗi khổ đau cũng phải bảo vệ đại nhân được bình an.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn anh chàng nhỏ con cao chưa đến ngực mình đang nghiêm túc thề sẽ bảo vệ gã đến cùng, không khỏi thương hại đưa tay vuốt lên đầu Đa Cát. Đa Cát tỏ ra hết sức mừng rỡ, được Thánh sứ đặt tay lên đầu ban phúc là vinh dự cực cao đối với người Công Bố bọn họ.

Thân hình Trác Mộc Cường Ba cao lớn vạm vỡ, muốn tìm một bộ quần áo thích hợp không hề dễ dàng, Đa Cát liền cởi chiếc áo Phổ Lỗ trên người cho gã khoác

bên trên, rồi lại dùng tấm phướn sửa lại một chút, quấn quanh hông như cái tạp dề. Trương Lập đang chuẩn bị ném đống quần áo cũ của gã xuống nước, đột nhiên có tiếng động lạ vọng tới, tựa hồ như cả khu hoang phế dưới lòng đất này đang rung lên, đồng thời nước trong hồ cũng đột nhiên biến mất, đá vụn rơi xuống lả tả như mưa.

Trương Lập, Trác Mộc Cường Ba vội hỏi: “Xảy ra chuyện gì thế!” Đường Mẫn ôm chặt Trác Mộc Cường Ba nói: “Mau rời khỏi đây thôi!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Chỗ này sắp sập rồi à?” Lạt ma Á La cũng kêu lên: “Chuyện gì vậy?” Nhạc Dương kêu lên: “Có phải chỗ giáo quan đã xảy ra chuyện

gì không?” Kế đó liền thử liên lạc, nhưng không có hồi âm, mãi lâu sau mới có tín hiệu màu da cam nhấp nháy, nghĩa là bên kia đang bận, không có thời gian liên lạc.

Chỉ có Đa Cát không bị cơn chấn động làm kinh hoảng, đang thò tay xuống hồ kiểm tra, phát hiện nước hồ quả nhiên không còn một giọt, cuối cùng mới hướng về phía Tây quỳ bái. Mọi người hỏi rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Đa Cát nói: “Át Ca trì xưa nay chưa từng cạn nước. Cửa mở rồi, cửa mở rồi, Nạp Bạc Thác cạn khô rồi, vì vậy nước trong Át Ca trì mới chảy hết. Cửa đã bị mở ra rồi!”

“Rốt cuộc là thế nào? Nói kỹ hơn nữa đi?” Nhưng Đa Cát đã bắt đầu tụng niệm

một bài kinh văn của bộ tộc Công Bố, không nói thêm câu nào nữa. Lạt ma Á La biết rõ quy tắc khi niệm chú, ra hiệu cho mọi người không được quấy rầy. Cơn chấn động này không đến nỗi dữ dội lắm, cả quần thể kiến trúc ngầm dưới lòng đất này dường như không có vẻ gì là muốn sụp đổ. Mọi người liền lặng lẽ chờ đợi bên bờ hồ. Chấn động không ngừng, bên ngoài tiếng ầm ầm vang lên không ngớt, mãi nửa tiếng đồng hồ sau mới từ từ tan biến, đồng thời Đa Cát cũng ngưng tụng niệm. Lúc này, những người khác đã thu dọn xong quần áo khí giới, đeo sẵn ba lô, chỉ chờ Đa Cát xong là cùng rời đi.

Trương Lập lại hỏi thêm lần nữa. Đa Cát

nói: “Trong làng chúng tôi có truyền thuyết kể rằng, một khi Cánh cửa Sinh mệnh bị đóng, toàn bộ nước trong hồ Nạp Bạc Thác sẽ khô kiệt. Chỉ cần trong hồ Nạp Bạc Thác còn một giọt nước, thì giọt nước ấy nhất định ở trong Át Ca trì, nhưng giờ trong đó không còn một giọt nước nào, đã chảy hết cả rồi.”

Nhạc Dương nói: “Không phải chứ, vừa mới nói là cửa mở rồi, giờ lại bảo cửa đóng rồi, rốt cuộc là cửa đóng hay là cửa mở đây?”

Đa Cát đột nhiên nói: “Theo tôi, mọi người đi theo tôi.” Kế đó liền dẫn mọi người chui xuống đường ống thoát nước bên dưới, loanh quanh trong đó một lúc thì đến một ngõ cụt. Trương Lập nói:

“Hết đường rồi.”

Đa Cát nói: “Ở đó có cánh cửa, trước đây thì bất kể thế nào cũng không đẩy ra được, bây giờ, mọi người hãy đẩy cánh cửa đó ra đi.”

Trương Lập đẩy cửa, trong đường ống thoát nước vốn chỉ có ánh sáng lờ mờ từ mũ phát sáng, cánh cửa vừa mở ra, đột nhiên có ánh mặt trời bên ngoài chiếu thẳng vào, nhất thời không ai mở mắt ra được. Đợi khi thị lực khôi phục, Trương Lập mới kêu toáng lên: “A, đúng là khô cạn thật rồi! Nước hồ cạn thật rồi!”

Mọi người đứng dồn lại ở cửa ra, phát hiện hệ thống thoát nước này được thiết kế dưới đáy hồ. Những giọt nước nơi cửa ra rỏ xuống tong tỏng, bên ngoài đáy

hồ cạn, vô số cá các loại giãy đành đạch trong đống bùn, vùng vẫy cầu sinh. Trời xanh mây trắng vẫn bình yên che phủ ngọn núi phía xa. Chỉ trong nửa tiếng đồng hồ, một hồ nước lớn như thế không ngờ đã biến thành một đầm bùn cạn, thật biến thái đến mức người ta khó có thể nào chấp nhận được.

Giáo sư Phương Tân nhìn cánh cửa bị đẩy ra nói: “Ồ, cánh cửa này mượn sức nước ép xuống, chỉ có thể đẩy từ bên trong, lúc nước hồ còn đầy, đương nhiên là không thể nào mở được rồi.”

Đa Cát sải chân bước ra, giẫm trong lớp bùn đọng dưới đáy hồ, ngập đến đầu gối, khẽ lẩm bẩm hát: “Cánh cửa Sinh mệnh đã khép lại, Cánh cửa Địa ngục sẽ mở

ra, Cánh cửa Địa ngục đã mở ra, các sứ giả dũng cảm phải lên đường. Họ băng qua Minh hà, vượt qua hoang mạc, lội qua đầm lầy có vô số trùng độc, trải qua tất cả gian nan khổ nạn, đến được Thánh điện trên trời, tiên cảnh chốn nhân gian… Hương Ba La!” Đa Cát ngoảnh đầu lại, “Đây chính là bài ca dao người làng chúng tôi hay hát, cả đứa trẻ ba tuổi cũng biết, là do các vị trưởng lão dạy cho đấy.”

Cánh cửa Địa ngục, Hương Ba La, khi những từ ngữ quen thuộc ấy một lần nữa bên tai mọi người, tinh thần ai nấy đều phấn chấn hẳn lên. Đây mới là lần thứ hai Trác Mộc Cường Ba nghe nhắc đến Cánh cửa Địa ngục, song theo những gì

gã biết, hình như nó mở ra con đường xuyên dãy Himalaya. Thật không ngờ, ở nơi xa xăm hẻo lánh như Mặc Thoát này lại được nghe truyền thuyết về Cánh cửa Địa ngục. Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Cậu biết Cánh cửa Địa ngục ở đâu không?"

Đa Cát gật đầu: "Đương nhiên." Anh ta chỉ về ngọn núi phía xa, nói: "Cánh cửa Địa ngục ở phía Tây Cánh cửa Sinh mệnh, vốn cũng là một trong ba thánh địa người Công Bố chúng tôi bảo vệ, nhưng vì ở đó thực sự chẳng có gì cả, nên về sau đã bỏ qua."

"Hả?" Trương Lập nghi hoặc nói: "Ngọn núi ấy hả, xem ra cũng không xa lắm phải không? Cánh cửa Địa ngục thật sự ở đó

chứ?”

Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Không có gì cả? Đây là ý gì?”

Đa Cát đáp: “Mọi người nhìn thì biết ngay, đúng là không có gì cả, chỗ ấy chính là Ứng Kháp Bố Tạng Bố.”

Đường Mẫn nói: “Cái tên Ứng gì gì đó này hình như rất quen, trước đây đã nghe nói đến rồi thì phải?”

Lạt ma Á La nói: “Là tên gọi cổ của sông Nhã Lỗ Tạng Bố. Na Thâm đã từng nhắc đến rồi.”

Nhạc Dương chỉ ra phía xa nói: “Nhìn kìa, giáo quan, giáo quan đang ở ngoài kia.”

Chỉ thấy Lữ Cánh Nam và Ba Tang đang bước trên đáy hồ cạn, dường như đang

tìm kiếm gì đó. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba liền chạy lại chỗ họ.

Khi tới gần, bọn Trác Mộc Cường Ba đều không khỏi thầm kinh hãi. Mặt mũi chân tay Ba Tang chi chít vết thương, từ trán tới mũi hóa thành xanh đen. Cả Lữ Cánh Nam cũng đầu tóc rối bù, hơi có vẻ tiều tụy. Trương Lập chào một tiếng, nói: "Ồ, giáo quan, anh Ba Tang, chúng tôi ở đây, chúng tôi đến đây."

Lữ Cánh Nam nói: "Ừm, mọi người cũng phát hiện ra lối ra ngầm bên dưới ư?"

Nhạc Dương nói: "Làm sao mà ra nông nỗi này vậy anh Ba Tang?"

Ba Tang lạnh lùng nói: "Cửu tử nhất sinh." Đám người Trác Mộc Cường Ba đã quen với tính cách của Ba Tang, biết

rằng để anh ta phải thốt ra bốn chữ này, quả là họ đã trải qua không biết bao nhiêu nguy hiểm rồi. Ba Tang lại bổ sung thêm một câu, “Mấy người cũng vậy hả?”

Mọi người nghe hỏi mới sực nhớ ra, bản thân mình cũng chẳng khá hơn được bao nhiêu, đặc biệt là Trác Mộc Cường Ba đang mặc một bộ đồ kỳ quái và lạt ma Á La bị thương khắp mình mẩy. Trương Lập gật đầu nói: “Chậc, cơ quan ở đây lợi hại hơn lúc huấn luyện nhiều, suýt chút nữa là không ra được rồi. À phải, anh Ba Tang, rốt cuộc là chuyện gì vậy? Có phải hai người đã chạm phải cơ quan không? Hồ nước này sao lại đột nhiên cạn kiệt thế?” Ba Tang gật gật đầu.

Lữ Cánh Nam lạnh lùng nói: “Cơ quan

chẳng có gì lợi hại, quan trọng là các cậu có nghĩ đến những điều cổ nhân nghĩ hay không. Tất cả đều là người được huấn luyện chuyên môn, một chút cơ quan này mà còn không đối phó nổi hay sao? Hử? Người này là ai?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Đây là Đa Cát, Đa Cát của làng Công Bố, anh ta bị bọn tên Ben kia nhốt trong hồ nước ngầm, được chúng tôi cứu ra. Phải rồi, Đa Cát biết rất nhiều chuyện liên quan đến nơi này, còn cả Cánh cửa Địa ngục nữa, phải không Đa Cát?”

Đa Cát ngẩng cao đầu, hỏi ngược lại Trác Mộc Cường Ba: “Thánh sứ đại nhân, người đàn bà này là ai?”

Trác Mộc Cường Ba lại giới thiệu Lữ

Cánh Nam với Đa Cát: “Cô ấy là giáo quan của chúng tôi, cũng là người phụ trách hành động lần này.” Giải thích một lượt, để Đa Cát biết người phụ trách là gì, song anh ta vẫn không thể nào hiểu nổi. Trong thế giới của anh ta, phụ nữ chỉ phụ trách sinh con và lo liệu việc nhà, làm gì có lý nào cả một đám người lại nghe hiệu lệnh của một người đàn bà? Trác Mộc Cường Ba bất đắc dĩ phải dùng thân phận Thánh sứ đại nhân, hỏi lại câu hỏi Lữ Cánh Nam muốn hỏi một lần, Đa Cát mới miễn cưỡng trả lời, song vẫn không ngớt lẩm bẩm: “Ở chỗ chúng tôi, đàn bà như thế chắc chắn chẳng ai thèm đâu. Đàn ông nói chuyện, đàn bà sao có thể chõ miệng vào chứ, lại còn đòi có ý kiến nữa, đúng là không được!”

làm Lữ Cánh Nam tức đến lỗ mũi xịt khói, chỉ muốn mổ bụng moi tim anh ta ra ngay tại chỗ.

Trong khi Lữ Cánh Nam hỏi han Đa Cát, mấy người bọn Trương Lập cũng cật vấn Ba Tang rốt cuộc đã chạm phải cơ quan gì, lợi hại thế nào. Ba Tang nói vắn tắt một lượt, chỉ vậy cũng đủ biết mức độ kinh hồn bạt vía không hề thua kém những gì họ đã trải qua. Nghe xong chuyện của Ba Tang, Nhạc Dương nói: "Vậy thì nước hồ rốt cuộc đã chảy đi đâu rồi nhỉ?"

Ba Tang giẫm chân nói: "Ở bên dưới."

"Vẫn ở bên dưới?" Trương Lập ngạc nhiên thốt lên.

Ba Tang gật gật đầu: "Ừm, giáo quan có

nói, hệ thống nước ngầm trên cao nguyên này lúc nào cũng là vấn đề các nhà khoa học muốn nghiên cứu cho tận tường. Kết cấu địa chất vùng này cực kỳ phức tạp, ước chừng có rất nhiều hang đá vôi và sông ngầm. Dải cao nguyên Thanh Tạng này có rất nhiều truyền thuyết nói rằng biển một đêm đã khô cạn, mà lại được chứng thực khá nhiều lần nữa. Tất cả đều do các dòng sông ngầm đột nhiên liên thông, rồi nước hồ theo đó mà chảy đi. Tôi và giáo quan vừa nãy chính là đang tìm xem có lối thông nào bị mở ra hay không.”

Đường Mẫn nói: “Có thấy gì không ạ?”

Ba Tang lắc đầu nói: “Cái hồ này vốn không lớn lắm, chắc chỉ khoảng mười

kilomet vuông, chúng tôi đi hết một vòng cũng không có phát hiện gì. Giáo quan nói, có thể sau khi nước hồ rút cạn, đất bùn dưới đáy hồ đã lại bịt miệng lối thông ấy lại rồi, nên chúng tôi mới không tìm được.”

Giáo sư Phương Tân dùng ống kính quay một vòng, chỉ thấy hai hòn đảo nhỏ kia đã thành hai ngọn núi đứng sừng sững, núi non quanh đó cũng cao lớn sừng sững hơn rất nhiều.

Lữ Cánh Nam nghe Đa Cát nói xong, liền dặn dò: “Đi thôi, ở đây không còn thông tin gì chúng ta cần nữa rồi, lên bờ rồi tính sau.”

Bùn lắng dưới đáy hồ chỗ sâu chỗ nông, chỗ nông chưa tới mắt cá chân, chỗ sâu

thì ngập lút cả chân, bước đi vô cùng khó khăn, song họ cũng không còn đường nào khác nữa cả. Trác Mộc Cường Ba để ý thấy hai người Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La bước đi trong đầm bùn mà bùn đất không lúc nào ngập quá mu bàn chân, trong lòng lấy làm ngưỡng mộ, thầm nghĩ đây chính là thành quả của Mật tu rồi, có cơ hội, mình nhất định phải luyện tập mới được.

Lên đến bờ, thấy đấy hồ bùn đầy bùn lắng, cá giãy đành đạch khắp nơi, thật khác một trời một vực với khi nãy, trong lòng mọi người đều dâng lên một cảm giác khó tả. Lữ Cánh Nam ngước mắt nhìn bầu trời, nhìn ngọn núi xa xa, sau đó hỏi: “Đi từ đây, cần bao nhiêu lâu mới

đến được Cánh cửa Địa ngục?” Đa Cát coi như không nghe thấy, Trác Mộc Cường Ba đành phải lặp lại một lượt, Đa Cát mới nói: “Từ làng của chúng tôi, thời gian cần để đến Cánh cửa Sinh mệnh và Cánh cửa Địa ngục là như nhau, nếu trực tiếp từ Cánh cửa Sinh mệnh đến Cánh cửa Địa ngục… nhìn mọi người đều khỏe mạnh thế này, chắc chỉ cần bốn tiếng đồng hồ là tới được, có điều, nếu mang theo đàn bà, chỉ sợ là…”

Lữ Cánh Nam ngắt lời: “Biết rồi. Giờ trời đã tối muộn, chúng ta trở về thôn Công Bố trước, sáng sớm mai sẽ tới Cánh cửa Địa ngục xem thử, sau đó đi thẳng đến Cổ Cách. Giờ đã biết lộ tuyến của đối phương, chúng ta phải nhanh lên

mới được.” Nói đoạn, cô lấy điện thoại di động ra. Quả nhiên không có tín hiệu, vậy là cô lại lấy một bộ máy truyền tin đặc chế và thiết bị tiếp nhận tín hiệu vệ tinh cỡ nhỏ, bắt đầu liên lạc với thế giới bên ngoài.

Trương Lập tò mò hỏi: “Đa Cát, sao anh biết nhiều chuyện thế? Không phải là đang gạt chúng tôi đấy chứ?”

Đa Cát tỏ ý không hài lòng nói: “Sao tôi lại không biết được? Tôi là thợ săn giỏi nhất trong làng, tương lai sẽ kế thừa chức vị trưởng lão, những chuyện này các trưởng lão tự nhiên phải nói cho tôi rồi, tôi còn biết nhiều hơn Na Thâm nữa đấy. Mọi người muốn đi đến chỗ Tượng Hùng vương triều thật đấy à?”

Nhạc Dương nói: “Đương nhiên, không phải một Thánh sứ khác cũng đã đi rồi hay sao, chúng tôi cũng phải đến đó.”

Đa Cát nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt thành khẩn: “Tôi cũng muốn đi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh?” Đa Cát gật đầu: “Dù sao chúng tôi cũng là những người đời đời bảo vệ thánh địa, làm sao có thể cả thánh địa như thế nào cũng chưa từng thấy cho được? Tôi cảm thấy hết sức bất mãn trước cách làm của các vị trưởng lão trong làng, nếu một trăm năm trước có Đa Cát này, tuyệt đối sẽ không chấp nhận để người ngoài xông vào thánh địa mà chỉ nhìn thôi không làm gì đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát,

rồi chỉ LC nói: “Vậy cậu đi hỏi giáo quan, cô ấy nói được là được.”

Đa Cát ngạc nhiên: “Cô ta? Không, tôi chỉ cần Thánh sứ đại nhân đồng ý là được rồi.”

Sự cố của Đa Cát làm Trác Mộc Cường Ba lấy làm khó xử, nếu để Lữ Cánh Nam nghe thấy Đa Cát nói vậy, thì thật không biết là như thế nào nữa. Đang định giải thích, Lữ Cánh Nam đã nói: “Đi thôi, chúng ta về thôn Công Bố, trực thăng cần thời gian điều phối, ít nhất cũng phải sớm mai mới tới đây được.”

Trương Lập bắt ngay chỗ sơ hở của Lữ Cánh Nam, nói: “Giáo quan? Không phải nói dùng trực thăng rất nguy hiểm à? Tại sao lần này lại sử dụng vậy?”

CHƯƠNG 23: SÓI TUYẾT CAO NGUYÊN

Trác Mộc Cường Ba vốn vẫn đinh ninh rằng sói tuyết cao nguyên không hề có mối liên hệ trực tiếp nào với chiến ngao, mà gã cũng chưa bao giờ thấy một bức vẽ thế này. Gã vươn tay ra, ngón tay tưởng chứng như chạm được vào bộ lông mềm mượt và các cơ bắp căng cứng.

1. TRƯỞNG LÃO THÔN CÔNG BỐ

Lữ Cánh Nam điềm tĩnh giải thích:" khu vực Cổ Cách có địa hình thổ lâm, nơi ấy ngoài các đụn đất ra thì toàn là bình địa, tầm nhìn của trực thăng rất rộng, cho dù

bên dưới có phục binh cũng vẫn tránh được, không giống như Mặc Thoát nhiều rừng cây, rất dễ bị phục kích. Hơn nữa, chúng ta đã biết đích đến của bọn tên Ben kia rồi, nhất thiết phải tranh cướp thời gian với chúng. Theo như Đa Cát nói, bọn chúng muốn đến hang đá có tượng Phật ở Cổ Cách ít nhất phải mất thời gian 2 ngày, mà muốn mở cơ quan Phật, lấy được con mắt màu bạc cũng phải mất thêm một ngày, chúng ta vừa hay bù lại được ba ngày thời gian sai lệch. Khi đến Đảo Huyền Không tự bọn người ấy còn bị nhiều cơ quan cạm bẫy cản đường, không thể tiến lên nhanh được, vậy nên chúng ta sẽ có cơ hội bắt kịp chúng thôi."

Nhạc Dương huýt sáo một tiếng:"Ối chà chà, vậy chẳng phải là muốn đại khai sát giới hay sao?"

Lữ Cánh Nam gật đầu:" Ừm, biết được sĩ số và các vũ khí trang bị của bọn chúng rồi, chúgn ta cũng cần chỉnh đốn lại vũ khí trong tay một chút, ngày mai sẽ nhất loạt vận chuyển đến đây luôn thể. Tất nhiên, có thể không giao chiến là tốt nhất, dù sao thì trong chỗ đó cũng toàn là di tích cổ đại, đi thôi nào. Ba Tang, thời tiết ngày mai thế nào?"

Ba Tang đáp gọn lỏn:"Tốt"

Trác Mộc Cường Ba chợt lên tiếng:"Phải rồi, Đa Cát, tôi muốn gặp trưởng lão của các cậu."

Đa Cát vừa bước đi vừa nói:"Trưởng

lão hả, ba lão già ấy cố cháp lắm, nhưng mà...để tôi nghĩ cách đã."

Trên đường , mọi người vây lấy Đa Cát hỏi han không ngớt. Vì nể mặt Thánh Sứ đại nhân, Đa Cát đem hết tất cả những gì mình biết ra nói hết sức tường tận, đến lúc ấy mọi người mới hiểu được đại khái sự tình, theo quy củ của thôn Công Bố này, chỉ có thợ săn ưu tú nhất trong thôn mới được làm người dẫn đường cho Thánh Sứ. nghe nói trước đây cũng đã có Thánh Sứ đến thôn làng rồi, thậm chí từ trước khi Đa Cát ra đời đã có Thánh Sứ xuất hiện ở đây, nhưng bọn họ hoặc là bỏ cuộc, hoặc là sau khi vào Cánh cửa sinh mệnh rồi thì không bao giờ trở ra nữa. Mọi người nghe kể như vậy thảy đều ngơ

ngác nhìn nhau - không ngờ Thánh Sứ của thôn Công Bố này cũng không ít chút nào! Trác Mộc Cường Ba vốn biết gia tộc nhà gã xưa nay chưa nghe nói có người nào làm qua cái chức Thánh Sứ này, ít nhất thì gã biết trong bốn mươi năm nay là chưa có ai, cha gã cũng chưa từng rời khỏi làng Đạt Ngõa Nô Thố, bởi vậy bản thân gã tại sao lại được chọn làm Thánh sứ, cho đến giờ gã vẫn thấy hết sức mờ hồ khó hiểu.

Về sau khi Đa Cát nói đến vị Thánh sứ kia và người áo xám tướng mạo đáng sợ đi cùng với y, Trác Mộc Cường Ba lập tức nghĩ đến người thổi rắn ở Putumayo, cái bóng đáng sợ đã theo chân bọn gã vào tận địa cung Ahezt. Con người ấy, hễ

ai đã thoáng trông thấy một lần thì tuyệt đối không thể nào quên được. Cứ như lời Đa Cát miêu tả, chắc chắn kẻ áo xám ấy chính là y chứ chẳng sai. Sau đó Đa Cát hình như còn nói loáng thoáng thêm về tình hình trang bị của nhóm người do Ben dẫn đầu đó, chỉ có điều là nói theo cách của anh ta, cái gì mà ống thổi lửa bằng sắt, gậy sắt rỗng ruột treo thêm cái hộp kim loại trông như quả chuối tiêu...Trác Mộc Cường Ba không còn để ý lắng nghe nữa.

Còn về chuyện tại sao lại khẳng định đám người của Ben đã đi Cổ Cách, Đa Cát dùng một bài ca dài gần như sư thi để trả lời. Theo như anh ta quả quyết, mấy người bọn Ben Merkin chính là nghe

xong bài ca này thì lập tức chuyển hướng đi về phía Tây. Nội dung bái ca này rất dài, suốt quãng đường, Đa Cát hầu như lúc nào cũng ngâm nga, trong đó có mấy câu thu hút được sự chú ý của Trác Mộc Cường Ba..."Một khi để máu tanh vấy bẩn bậc thang Thánh miếu, vô số tai ương sẽ ùn ùn kéo đến như tuyết lở, giáng xuống khắp nơi nơi. Tất cả thành thị đều sẽ biến thành nơi hoang phế không một bóng người, giống sài lang an cư bên dưới Thánh đàn, lũ độc xà phơi nắng trên bậc cấp, lưới nhện bịt kín khung cửa, loài hoa chết chóc nở khắp mặt đất mênh mông..." Trác Mộc Cường Ba cứ lờ mờ cảm giác như đã nghe đoạn ca từ này ở đâu đó, nhưng xới tung cả ký ức lên gã cũng không thể nhớ ra nổi.

Còn những đoạn sau đó như "Vạn tự luân thần thánh trở về phương Bắc, trong miệng sói tuyết cao nguyên rơi ra..." "Trái tim Nạp Nam Tháp phóng ra hào quang ánh bạc..." " Khi vùng đất nơi tổ tiên yên nghỉ tắm trong ánh dương vàng rực rỡ, Đức Phật vạn năng sẽ chỉ đường dẫn lối cho kẻ một lòng thành kính..." " Bọn họ giáu đi một mặt trăng, con mặt màu bạc có thể mang đến cho mặt trăng sức mạnh mới..." " Nhún nhường quỳ xuống, mở ra cung điện của dũng sĩ..." " Trời đất ảm đạm vô quang, thần thoại do chư thần kiến tạo..." " Trải qua mười tám vong khải nghiệm, tiếp nhận hào quang của bậc dũng sĩ..." dường như đều dùng một phương thức cực kỳ khó hiểu để diễn

đạt lại phương pháp khai mở cơ quan thông đạo và các khảo nghiệm họ sẽ phải vượt qua. Lạt Ma Á La và Lữ Cánh Nam lắng nghe rất kỹ, hy vọng có thể nghe ra chút đầu mối gì đó trong những lời ca này, song cả hai đều lộ vẻ mơ hồ khó hiểu. Trương Lập và Nhạc Dương thì lại phát hiện ra, anh chàng Đa Cát này dường như vô cùng sùng bái Trác Mộc Cường ba, cứ hát một hai câu, là lại phải liếc mặt nhìn Thánh sứ của anh ta bốn năm bận, ánh mắt kiểu đó, chỉ có thể thấy ở đám fan cuồng nhìn thần tượng của mình mà thôi.

Đợi đến khi Đa Cát hát trọn bài ca đó thì cả đoàn người đã gần về đến thôn Công Bố rồi. Lạt Ma Á La hỏi: Đa Cát, bài ca

này xưa nay vẫn lưu truyền trong thôn làng của các cậu hả, tôi nghe nội dung ca từ và các vần chân, thấy lẽ ra ở giữa còn phải có mấy đoạn nữa mới đúng chứ.”

Đa Cát đáp:” Đúng vậy ạ, ở giữa không chỉ thiếu mấy đoạn thôi đâu, mà là thiếu cả một phần lớn. Nghe nói bài ca này ban đầu vốn hoàn chỉnh, được chép lại trong một cuốn sách, về sau…” Đa Cát ngưng lại giây lát, kế đó nói, “về sau tên mắt xanh đó mượn, rồi không đòi về được. Lúc ấy, trưởng lão trong thôn đã dựa vào ký ức của mình để viết lại, nhưng vị trưởng lão đó già lắm lắm rồi, thế nên để sót mất rất nhiều.”

Mấy người bọn Trác Mộc Cường ba đều cảm thấy vô cùng đáng tiếc, ấn tượng về

Stanley theo đó cũng càng thêm xấu đi.
Gần về đến thôn Công Bố, bóng người đỏ rực như ngọn lửa và đàn cừu trắng muốt ấy lại một lần nữa khắc họa giữa trời đất bức tranh đẹp mê hồn. Đa Cát nhìn thấy cái bóng đỏ như ráng mây chiều, dường như hơi ngẩn người ra trong thoáng chốc. Cái bóng đỏ cũng đã trông thấy Đa Cát, cô gái vung vẩy ngọn roi cừu hân hoan chạy tới, niềm vui lộ rõ trong ánh mắt, khiến ai nấy đều lấy làm ngưỡng mộ.
Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ:” Xem ra cô gái này chính là Ca Ca rồi.”
Cô gái trẻ ấy cao hơn Đa Cát hẳn một cái đầu, đôi mày lá liễu cong cong, khuôn

mặt thon dài như trái trứng ngỗng, nước da hồng háo khỏe mạnh, nụ cười hết sức đáng yêu, xét về bất cứ khía cạnh nào cũng đều là một tiểu mỹ nhân hàng tiêu chuẩn. Vậy mà tên tiểu tử Đa Cát kia cứ vênh mặt lên câu được câu mất, làm bộ làm tịch, còn cô gái duyên dáng yêu kiều thi đứng mân mê vạt áo, ánh mắt chan chứa niềm vui. Trương Lập nhìn mà tức muốn xịt khói ra mồm, đến cả Trác Mộc Cường Ba cũng không khỏi thầm lắc đầu.

Không hiểu Đa Cát dùng cách gì mà khiến cô gái trẻ ấy ngoan ngoãn xua đàn dê về trước, còn anh ta thì dẫn Thánh sứ đại nhân vào thôn, trông như cáo mượn oai hùm, rất lấy làm vênh vang đắc ý. Trác Mộc Cường ba nói: “ Đó là Ca Ca

phải không? Cô bé ấy đối với cậu cũng tốt lắm mà, sao vừa gặp mặt đã quở trách người ta rồi?”

Đa Cát làu bàu: “ Cái con bé đần ấy, tôi là thợ săn ưu tú nhất trong thôn cơ mà, còn cô ta chẳng qua chỉ biết chăn cừu với dệt vải thôi, bọn nha đầu trong thôn đứa nào mà chẳng biết làm mấy việc ấy. Nếu bây giờ mà nói chuyện tử tế ôn tồn với thị, sau này làm sao dạy dỗ được. Nhiệm vụ chủ yếu của đàn bà là sinh con đẻ cái với cả phục vụ đàn ông, tôi thật chẳng thể hiểu nổi, sao lại có loại đàn bà có thể đi khắp mọi nơi với các bậc lão gia thế cơ chứ.” Trác Mộc Cường Ba vội cảnh giác đưa mắt liếc nhìn, cũng may là Lữ Cánh Nam đứng ở phía sau

không nghe thấy, bằng không nắm đấm của bà mợ giáo quan này mà giáng xuống, e rằng sẽ khiến chàng lùn này lại lùn thêm một mẩu nữa mất.

Trở về thôn Công Bố, có không ít dân làng chen nhau ra phía trước xem Thánh sứ, tự nhiên cả đoàn lại được sắp xếp về gian phòng lớn đêm qua để nghỉ ngời, được dâng lên dê nướng cả con và bánh rán thượng hảo hạng. Cũng không hiểu Đa Cát nói gì mà thuyết phục được ba vị trưởng lão đồng ý với yêu cầu của Trác Mộc Cường ban, nhưng họ chỉ chịu gặp một mình gã thôi.

Căn phòng rất lớn, rất trống trải, sàn nhà trải thảm lông cừu Phổ Lỗ màu đỏ, bốn vách sáng đèn, trần nhà vẽ hình báo bảo

cát tường; chính giữa có một cái lò, khói hương vấn vít, phía sau lò đặt một hương án bày các loại pháp khí và đồ thờ, sau lưng hương án là một bệ đá, một pho tượng thần ba mặt mười tám tay từ trên cao nhìn xuống, dõi mắt quan sát chúng sinh; các bức tường chính hai bên đều có cửa ngách, rèm buông che kín. Ba vị trưởng lão trong cửa ngách bước ra, Trác Mộc Cường Ba đứng giữa sảnh chăm chú quan sát, chỉ thấy cả ba trưởng lão đều là bậc cao niên, râu tóc bạc trắng, trên người khoác áo choàng Phổ Lỗ, đeo Phật châu pháp khí, tay cầm chuyển luân. Nhờ có Đa Cát, Trác Mộc Cường Ba biết được vị trưởng lão có vầng trán rộng đứng giữa tên là Niết Trát Tây Đơn Ba, người mũi sư tử đứng bên

phải tên là Côn Giang Anh Đạt Kiệt, người lông mi dài đứng bên trái gọi là Nương Đa Cát Cách Liệt. Ba vị trưởng lão trông thấy Trác Mộc Cường Ba chẳng buồn nói năng gì, cứ thế người cầm tay, kẻ sờ trán, lại vạch mí mắt lên xem nữa, làm như đang kiểm tra toàn bộ thân thể gã vậy. Trác Mộc Cường Ba cho rằng đây là lễ tiết đặc thù của địa phương, bản thân gã lại chẳng biết trả lễ thế nào, chỉ đành đờ ra như người gỗ mặc ba vị trưởng lão điều khiển. Nghi lễ gần như là kiểm tra sức khỏe này diễn ra gần ba mươi phút đồng hồ mới kết thúc, vị trưởng lão tên là Đơn Ba cất tiếng hỏi: “ Không biết Thánh sứ hẹn gặp ba lão già chúng tôi có chuyện gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi muốn làm rõ thân phận Thánh sứ này của mình. Dám hỏi ba vị đại sư tại sao lại phán đoán tôi là Thánh sứ vậy?”

Cách Liệt trưởng lão nói: “ Tại sao Thánh sứ lại hỏi vấn đề này? Phải chăng ngài hoài nghi bọn lão?”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “ Không, không phải. Tôi chỉ muốn biết thôi, vì xưa nay tôi chưa từng nghe nói chuyện này bao giờ, liệu có liên quan đến Thiên Châu trên người tôi hay không?”

Đơn Ba trưởng lão lắc đầu: “ Thiên châu này đích thực là một món thánh vật tột cùng quý giá, nhưng không liên quan đến thân phận Thánh sứ của ngài, mong rằng Thánh sứ hãy bảo quản cho tốt, chớ nên

tùy tiện cho người ta thấy.”

Trác Mộc Cường Ba lại nói gần xa vòng vo hỏi thêm mấy câu nữa, từ đầu đến cuối nhất nhất đều do Đơn Ba trưởng lão và Cách Liệt trưởng lão trả lời, Đạt Kiệt trưởng lão không hề hé môi, nét mặt nghiêm trang như một vị phán quan quyền uy. Mà hai vị trưởng lão kia mồm miệng cũng hết sức kín kẽ, nếu không phải nói những chuyện không liên quan thì đều cố ý lảng tránh, tuyệt đối ngậm miệng không nhắc đến nguồn gốc thân phận Thánh sứ của Trác Mộc Cường Ba chút nào.

Liên tiếp mấy lần đều không hỏi ra được, Trác Mộc Cường Ba đã hơi sốt suột, lời lẽ dần trở nên đanh sắc hơn. Lúc này,

Đạt Kiệt trưởng lão từ đầu đến giờ vẫn chưa nói lời nào mới lên tiếng: “ Vấn đề xác nhận thân phận của Thánh sứ đại nhân, chúng tôi tuyệt đối sẽ không để lộ ra chút gì đâu, bởi ở thê giới ngoài kia, rốt cuộc có bao nhiều kẻ muốn tìm kiếm Hương Ba La, ấy là điều chúng tôi không thể xác định được. Nếu cách thức xác nhận thân phận Thánh sứ bị tiết lộ ra ngoài, đám người tham lam ấy sẽ lấy chiêu bài Thánh sứ đi khắp nơi lừa gạt. Thôn làng chúng tôi vì dễ dãi tin người mà đã phải chịu tổn thất nặng nề không sao bù đắp nổi, vì thế…chắc chắn ngài có thể hiểu cho chúng tôi phải không, Thánh sứ đại nhân?”.

Trác Mộc Cường Ba chỉ muốn biết tại

sao Merkin lại trở thành Thánh sứ, nghe Đạt Kiệt trưởng lão nói thế, đoán chừng là không có khả năng hỏi ra được rồi, nặng nề "hừ" khẽ một tiếng, gật gật đầu.

Đạt Kiệt trưởng lão lại tức thì hỏi ngay: " Có điều, tôi muốn hỏi Thánh sứ một vấn đề, không hiểu có được hay chăng?"

Trác Mộc Cường Ba lại gật gật đầu. Đạt Kiệt trưởng lão bèn nói: " Thánh sứ đại nhân từ Châu Mỹ xa xôi ngàn dặm về đất Tạng này, kết nên mối duyên không thể tháo gỡ với Bạc Ba La thần miếu, ngài có cảm thấy rằng, một loạt những chuyện xảy ra với mình chỉ là một sự trùng hợp hay không?"

Trác Mộc Cường Ba đã đoán biết ý của Đạt Kiệt trưởng lão , gã mỉm cười hỏi: "

Không biết đại sư muốn nói với tôi chuyện gì vậy?”

Đạt Kiệt trưởng lão chậm rãi nói: “ Thánh sứ đại nhân có bao giờ nghĩ rằng tất cả mọi chuyện này đều không ngẫu nhiên, mà do Phật tổ vạn năng đã sắp đặt từ ngàn năm về trước hay không? Đời này Thánh sứ đại nhân đã được định sẵn là gắn liền với Bạc Ba La thần miếu, mặc dù ngài ở đâu, mặc cho ngài là thân phận gì,rốt cuộc ngài vẫn sẽ biết về sự tồn tại của thần miếu và lên đường tìm kiếm. Không phải ngài đi tìm nó, mà là nó đang gọi ngài, đây là một con đường trở về.” Nhìn điệu bộ nghiêm túc lại như cố tình làm ra vẻ thần bí của Đạt Kiệt trưởng lão, Trác Mộc Cường Ba thản

nhiên cười đáp: “ Xin lỗi, đã vô ý mạo phạm đến địa vị của Thần hay Phật trong lòng đại sư rồi, nhưng tôi là kẻ theo thuyết vô thần, tôi chỉ tin vào khoa học. Tôi tin rằng, trên thế gian này không có Thần mà cũng chẳng có Phật, tất cả đều do chính con người sáng tạo ra thôi.” Nói xong, gã im lặng chăm chú quan sát nét mặt Đạt Kiệt trưởng lão.

Nằm ngoài dự đoán của Trác Mộc Cường Ba, Đạt Kiệt trưởng lão dường như đã biết trước gã sẽ trả lời như vậy, lại tiếp tục nói: “ Không, không phải Thánh sứ đại nhân không tin, mà chỉ là thời cơ chưa tới. ngài vẫn còn chưa thức tỉnh, khi ngài thức tỉnh, ngài sẽ tin vài Đức Phật toàn năng. Người ở ngay bên

cạnh ta, người quan tâm săn sóc hết thảy chúng sinh, đồng thời chủ đường dẫn lối cho ta. Thế giới bên ngoài kia không như ngài nhìn thấy đâu, có những sự thật đã bị che đậy đi rồi, càng đến gần Bạc ba La, Thánh sứ đại nhân sẽ càng đến gần chân tướng sự thật. Cuối cùng rồi sẽ đến một ngày, ngài sẽ thức tỉnh.”

Trước ánh mắt chằm chặp của ba vị trưởng lão, Trác Mộc Cường Ba hờ hững nói: “Ba vị đại sư, với Thánh sứ nào các vị cũng đều nói như vậy phải không?”

“Không” Đạt Kiệt trưởng lão khẳng định chắc chắn:” chỉ có ngài. Bởi vì ngài là vị Thánh sứ có pháp tướng và huệ căn nhất mà chúng tôi từng gặp, Phật Tổ vạn năng đã minh thị, cửa lớn của Thánh miếu sẽ

được bàn tay ngài mở ra” Nói xong, ba vị trưởng lão đều hơi cúi đầu về phía trước, ánh mắt nghiêm trang nhìn Trác Mộc Cường Ba chằm chằm, nửa như dò xét, lại nửa như đang khẳng định những lời vừa nói ra.

Bị ba ông già nhìn xoáy chòng chọc, Trác Mộc Cường Ba hơi có chút lúng túng không biết phải làm sao, ngượng ngập cười, chuyển sang hỏi câu khác: “ Vậy các vị trưởng lão biết được bao nhiêu chuyện về Thánh địa mà các vị bảo vệ? Ví dụ Đảo huyền Không tự và Hương ba La là gì chẳng hạn?”

Đơn Ba trưởng lão nói: “Khởi nguyên và vị trí địch xác của Thánh địa thì chúng tôi không rõ tường tận, chúng tôi chỉ là

người canh gác, tất thảy những chuyện liên quan tới Thánh địa đều chỉ biết được qua lời kể của đời trước và ghi chép trong thôn. Đảo Huyền Không tự là nơi tu hành của thánh nhân thời xưa, một nơi quanh năm không thấy ánh mặt trời, thuở trước tất cả mọi ôn dịch, bệnh tật, yêu ma quỷ quái đều sinh sôi nảy nở ở chốn ấy. Các thánh nhân đã lấy thân mình xua đuổi bóng đêm, mang đại đức đại trí đối kháng với loài ma quỷ, xây dựng ở đó tượng Thần Thông thông thiên triệt địa, trấn áp tất cả mọi yêu ma, từ đó đất Tây tạng mới được bình yên. Còn Bạc Ba La mà Thánh sứ đại nhân đang tìm kiếm, chúng tôi chắc chắn chính là Thánh địa Hương Ba La trong ghi chép của thông Công Bố này, nơi ấy là chốn tịnh

địa cuối cùng của nhân gian. Nhưng các vị thần minh không chịu dễ dàng để con người đạt đến, vì vậy đã đem đặt vào trung tâm địa ngục A Tỳ, chỉ có vị dũng sĩ dám vượt qua địa ngục mới có thể tìm thấy…” Mặc dù các vị trưởng lão không nói gì về bộ tộc Qua Ba và Đạo quân Ánh sáng, mà từ đầu chí cuối câu chuyện truyền thuyết chỉ nhắc tới thánh nhân và tiên tổ,song Trác Mộc Cường ba vẫn phảng phất nhận ra bóng dáng của bộ tộc Qua Ba qua lời kể. Hương Ba La trong lời các vị trưởng lão và trong truyền thuyết không khác nhau nhiều lắm, đều là chốn thiêng liêng thanh khiết, muốn đến được phải vượt trùng trùng hiểm nguy và có thần minh phù hộ nữa. Lần này đúng

là Trác Mộc Cường ba không tìm hiểu được mấy thông tin hữu dụng, mà ngược lại còn phải nghe thêm một đống chuyện thần thoại khác.

Trác Mộc Cường Ba biết có hỏi nữa cũng không được thêm cái gì hữu ích, chuẩn bị đứng dậy rời đi. Trước khi cáo từ ba vị trưởng lão, gã làm như vô tình hỏi một câu: “Ba vị trưởng lão dường như biết rất nhiều truyền thuyết và thần thoại Tây Tạng cổ, không rõ các vị có từng nghe nói đén truyền thuyết về Tử kỳ lân bao giờ chưa?”

Có lẽ ngôn ngữ có sự sai biệt, nên ba vị trưởng lão không hiểu ra ngay lập tức. Trác Mộc Cường Ba cũng ý thức được vấn đề này, liền vội càng giải thích:

“Chiến ngao, Tạng ngao, chó lớn, lông dài, con chó lớn cao ngần này này.” Gã vừa nói vừa khua tay múa chân diễn tả.

Cuối cùng, Đơn ba trưởng lão là người đầu tiên hiểu ra, lập tức bật ra một tràng âm thanh dài liên miên. Trác Mộc Cường Ba nghe lơ mơ chữ được chữ mất, chỉ biết đại khái nghĩa là: “bảo hộ, canh giữ”, “linh hồn kiên định”, “chí cao vô thượng”…nhưng rốt cuộc là để biểu đạt điều gì thì gã lại không hiểu cho lắm.

Nhìn vẻ mặt hoang mang của Trác Mộc Cường Ba, Cách Liệt trưởng lão liền bật ra một từ mà dường như tất cả dân Tạng đều đã nghe mãi quen tai: “Sói tuyết cao nguyên.”

“Hả, không, không phải” Trác Mộc

Cường Ba lắc đầu. “Không, sói tuyết cao nguyên tôi cũng biết, nhưng đó là một loại thần thú khác trong truyền thuyết, không phải là chiến ngao,” Dứt lời, gã dợm đứng lên định bỏ đi. Nhưng câu hỏi của gã dường như đã khiến ba vị trưởng lão hết sức hứng thú, chỉ nghe Cách liệt trưởng lão nói: “Thánh sứ đại nhân đợi một lát.” Ông già nói xong quay người đi vào nhà trong luôn, không lâu sau run rẩy bưng ra một tấm thang-ka (tranh thờ) cuộn tròn, mở ra thấy có vô số hình am thờ Phật nho nhỏ được vẽ trên các đường quỹ đạo hình vuông và hình tròn, trong mỗi am thờ lại có vẽ một tượng Phật hình thù quái dị. Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ trông thấy những hình vẽ tượng Phật như thế, tất cả đều mặt xanh ba mắt

trợn trừng răng nhe ra giận dữ, nhiều đầu nhiều tay, cầm các loại pháp khí bằng xương người, dáng dấp rất giống các tượng Phật gã gặp ở Cánh cửa sinh mệnh. Ở chính giữa bức thangka, có vô số am thờ Phật bao vây chung quanh, là một bức vẽ tượng Phật lớn màu đỏ rực, ba mắt giận dữ, mình khoác giáp trụ, bốn cánh tay dang ra, tay trên cầm pháp khí đầu lâu, xâu chuỗi đầu người, tay dưới cầm đao và rìu chiến bằng xương, hai bên tả hữu có hai đồng tử tướng mạo phẫn nộ, tay đao tay gậy, cưỡi trên tọa kỵ là một con tuyết ngao toàn thân trắng toát.

Túm lông bờm trắng như tuyết xõa tung, bốn chân thô chắc bám vững chãi trên

mặt đất, những đường nét của cơ thịt được người họa sĩ vẽ thấp thoáng lúc ẩn lúc hiện dưới lớp lông trắng khiến thân thể con tuyết ngao lồ lộ tất cả mọi vẻ tráng kiện. Đặc biệt là đôi mắt, nhãn châu trong suốt sáng như viên ngọc lưu ly, tàng ẩn sát khí hừng hực, ánh nhìn dõi khắp bốn phương, khiến người đối diện không ai dám nhìn thẳng. Nhưng điều làm Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc nhất, chính là trên mình con tuyết ngao này, ngoài tấm nệm ngồi của tượng Phật, từ đầu đến đuôi còn phủ thêm một lớp giáp mềm ánh kim nữa. Lớp giáp mềm mại bằng sợi tơ vàng chói mắt và màu lông trắng như tuyết đó tương phản nhau rất mạnh, khiến con tuyết ngao càng thêm giống một vị đại tướng quân chuẩn bị

xông ra trận tiền, khí phách phi phàm thừa đủ để trấn áp tất thảy mọi loài yêu ma quỷ quái.

Vì con tuyết ngao được vẽ rõ mồn một như thế, Trác Mộc Cường Ba gần như không cần nhìn kỹ đã tức khắc kêu lên: "Chiến ngao!" Gã từng nghe vô số truyền thuyết về chiến ngao, nhưng rốt cuộc chiến ngao hình dáng như thế nào gã thật khó mà tưởng tượng nổi. Giờ được thấy con tuyết ngao mình phủ áo giáp oai phong lẫm liệt, rạng rỡ uy nghi trên bức thangka này, Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ngay đây không phải là tuyết ngao thông thường mà là một con chiến ngao, đấu sĩ nắm giữ vận mệnh của cả chiến trường trong truyền thuyết cổ đại.

Cách Liệt trưởng lão đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói với giọng khẳng định: “Sói tuyết cao nguyên.”

“Chuyện này rốt cuộc là sao?” Trác Mộc Cường Ba vốn vẫn đinh ninh rằng sói tuyết cao nguyên không hề có mối liên hệ trực tiếp nào với chiến ngao, mà gã cũng chưa bao giờ thấy một bức vẽ thế này. Gã vươn tay ra, ngón tay tưởng chừng như chạm được vào bộ lông mềm mượt và các cơ bắp căng cứng.

Đơn Ba trưởng lão nói: “Đây là di vật của tổ tiên để lại. Vị này là Quỷ Vương Liệt Lệ Để, bảo vệ phía Tây Nam, tọa kỵ của ngài chính là sói tuyết cao nguyên.”

“Sói tuyết cao nguyên chính là chiến ngao?” Trác Mộc Cường Ba nhíu mày

suy nghĩ, đây là lần đầu tiên gã nghe nói vậy.

2. SÓI TUYẾT CAO NGUYÊN

Đạt Kiệt trưởng lão chậm rãi nói: "Chúng tôi không rõ chiến ngao mà Thánh sứ đại nhân nói đến là thứ gì, nhưng sói tuyết cao nguyên và Hương Ba La có quan hệ vô cùng mật thiết, không thể tách rời được."

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc lắng nghe, mỗi chữ thốt ra từ miệng Đạt Kiệt trưởng lão đều khiến tim gã nảy lên: "Ngài biết đó, các vị thánh nhân đã kiến tạo nên Hương Ba La, miền cực lạc tịnh thổ truyền thừa ngàn vạn năm của Mật giáo, mà sói tuyết cao nguyên và các vị thánh nhân là một thể thống nhất, không

khi nào phân ly, sói…chúng là người bảo vệ cuối cùng của Hương Ba La đấy.”

Đạt Kiệt trưởng lão lại nói một từ mà Trác Mộc Cường Ba nghe không hiểu, gã chỉ biết âm tiết trước từ đó có lẽ là chỉ sói, còn chuối âm tiết sau đấy, hình như ý là cao quý, hay ở trên cái gì đó vậy. Gã không dám ngắt lời Đạt Kiệt trưởng lão, chỉ lặng lẽ nghe ông già nói tiếp: “Trong truyền thuyết lịch sử của chúng tôi, sói tuyết cao nguyên đã cùng các bậc tiên hiền làm nên sự huy hoàng của tuyết vực chỉ quốc, chúng là thụy thú canh giữ bốn phương, không có chúng…”

“Đợi chút đã…” Trác Mộc Cường Ba giật mình cắt ngang, “vừa rồi dường như

tôi nghe thấy đại sư nói, thụy thú canh giữ bốn phương?” Gã đột nhiên nhớ lại đoạn Bất động minh vương chú mà người Qua Ba điên ngâm nga. “Có thể nói cụ thể hơn một chút những chuyện liên quan tới tứ phương thụy thú được không?” Trác Mộc Cường Ba biết rõ, bốn động vật này vẫn xuất hiện trong các loại totem và cờ phướn khác nhau, đại diện cho những hàm nghĩa khác nhau. Nhưng dù đều đã đi vào truyền thuyết thần thoại, hình như bọn chúng chưa bao giờ cùng lúc xuất hiện cả, nhất là cách gọi “tứ phương thụy thú” này Trác Mộc Cường Ba lại càng chưa nghe nói đến bao giờ. Đạt Kiệt trưởng lão đưa mắt nhìn hai vị trưởng lão còn lại. Đơn Ba trưởng lão liền bằng những ngôn từ ngắn gọn mạch

lạc nhất, kể ra rất nhiều truyền thuyết về tứ phương thụy thú, nhưng thảy đều không có khác biệt gì so với các truyền thuyết lưu truyền ở nhiều vùng khác nhau mà Trác Mộc Cường Ba đã biết, thành ra gã cũng không thu thêm được thông tin gì hữu dụng. Sau đó Cách Liệt trưởng lão lại kể thêm một số câu chuyện về sói tuyết cùng thánh nhân giáng yêu trừ ma, trải qua muôn vàn gian khổ đạt thành thiện quả…Trong lòng Trác Mộc Cường Ba vẫn đầy ắp nghi vấn, vô cùng mong có được lời giản đáp, nhưng không phát hiện được gì trong những câu chuyện thần thoại ấy, bèn nôn nóng định đi tìm giáo sư Phương Tân để thỉnh giáo, mới lựa lời khéo léo bày tỏ lòng biết ơn đồng

thời cáo từ ba vị trưởng lão lui ra.

Trác Mộc Cường Ba vưà ra đến cửa, Đạt Kiệt trưởng lão bỗng cất tiếng hỏi: “Xin thứ cho sự hiếu kỳ của chúng tôi, Thánh sứ đại nhân có thể cho chúng tôi biết tại sao ngài lại quan tâm đến sói tuyết cao nguyên thế hay không?”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại đáp: “Nếu tôi nói chuyến đi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu lần này vốn bắt đầu từ một con chó ngao Tây Tạng, không biết ba vị đại sư có tin không?”

Chẳng ngờ, cả ba vị trưởng lão đều tỏ vẻ “thì tất nhiên rồi”. Đơn Ba trưởng lão nói: “Sói tuyết cao nguyên và Hương Ba La quả thực là không thể tách rời mà.”

Cách Liệt trưởng lão cũng nói: “Lần theo

dấu chân sói tuyết cao nguyên, nhất định là có thể tìm thấy Hương Ba La.”

Trác Mộc Cường Ba xoay người bước đi, chỉ nghe Đạt Kiệt trưởng lão ở sau lưng nói với theo: “Thánh sứ đại nhân vẫn không chịu tin đây chính là sự sắp xếp của Đức Phật vạn năng dành cho số mệnh của ngài hay sao? Ngài đến đây vì cớ gì, sẽ đi tới phương nào, tất cả đều đã được định sẵn từ muôn ngàn năm trước rồi!”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Đại sư nói vậy, nếu giờ tôi buông tay bỏ mặc, thế chẳng phải là lời tiên đoán của các vị sẽ trật lất hay sao?”

Đạt Kiệt trưởng lão điềm nhiên đáp: “Ngài sẽ không bỏ cuộc, bởi vì ngài

chính là Thánh sứ, ngài có thể cảm nhận được sự vẫy gọi của Bạc Ba La.”

Trác Mộc Cường Ba hơi chột dạ, khẽ lắc đầu, sải chân bước đi.

Trác Mộc Cường Ba vừa đi khỏi, Lạt Ma Á La ở sau tấm màn bước ra, cất tiếng hỏi: “Thế nào?” Ba vị trưởng lão có người lắc đầu, có người gật đầu, nhưng đều nhíu chặt hai hàng lông mày, như đang suy tư một vấn đề cực kỳ khó quyết, chỉ nghe Đạt Kiệt trưởng lão hạ giọng: “Đại Thanh Liên.” Sắc mặt Lạt ma Á La tối sầm đi.

Trên đường Trác Mộc Cường Ba gặp Đa Cát, liền kéo anh chàng thợ săn nhỏ con lại hỏi: “Mới đầu nghe Na Thâm nói người trưởng lão không muốn gặp thì

không thể gặp được trưởng lão, cậu làm thế nào mà thuyết phục được họ vậy?”

Đa Cát gãi đầu nói: “Tôi cũng không biết, vốn là các trưởng lão đều không đồng ý, nhưng sau đó vị đại pháp sư cùng đi với mọi người nói chuyện với các vị ấy, vậy là các trưởng lão đều nhận lời.”

“Đại pháp sư! Cậu nói là vị đi cùng với chúng tôi ấy à? Lạt Ma Á La?” Trác Mộc Cường Ba sực nhớ ra đã nghe Đường Mẫn nói Lạt ma Á La hết sức quen thuộc với các thần Phật và cơ quan cạm bẫy trong khu hoang phế, bản thân gã khi trúng độc hôn mê cũng nhờ vị sư già ấy tìm ra cách giải cứu, nhất định là lạt ma biết chuyện gì đó. Đúng , phải đi

hỏi ông mới được.

Trác Mộc Cường Ba đi tìm lạt ma Á La, liền hỏi ngay: “Đại sư, nghe nói sau khi ngài và các trưởng lão thôn Công Bố nói chuyện, bọn họ mới đồng ý gặp tôi.”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Tôi nghĩ cậu hiểu lầm rồi, Cường Ba thiếu gia, tôi và ba vị trưởng lão chỉ đàm luận những vấn đề liên quan đến tôn giáo của chúng tôi thôi, còn về chuyện tại sao họ lại đồng ý gặp mặt cậu, e là có liên quan tới thân phận Thánh sứ của cậu đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy ạ, đại sư, lúc tôi nói chuyện với ba vị trưởng lão, nghe được một số chuyện, những chuyện này trước đây tôi chưa bao giờ nghe nói đến cả, không biết ngài có thể chỉ bảo

cho một chút được chăng.”

Lạt ma Á La gật đầu nói: “Cậu nói ra nghe xem nào.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ba vị trưởng lão bảo tôi rằng, chiến ngao chính là sói tuyết cao nguyên.”

“Đúng thế.” Lạt ma Á La gật đầu, sau đó nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt hết sức kỳ quặc, tựa hồ như đang hỏi ngược lại, chẳng lẽ cậu không biết điều ấy à?”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: “Nhưng tôi đã nghiên cứu Tạng ngao gần hai mươi năm nay rồi, chưa bao giờ xem qua văn bản nào có ghi chép Tạng ngao và sói tuyết cao nguyên có liên hệ trực tiếp.”

Lạt ma Á La thoáng ngẩn người, rồi tức khắc lộ vẻ hiểu ra, mỉm cười nói: “Tôi hiểu rồi, hiểu biết của Cường Ba thiếu gia đối với Tạng ngao đều bắt nguồn từ truyền thuyết dân gian và các tri thức sinh vật học, chứ cậu chưa bao giờ bắt gay tìm hiểu từ phương diện tôn giáo, vì vậy, cậu mới không biết. Sự thực thì không chỉ có cậu không biết, mà còn rất nhiều chuyên gia kinh nghiệm dày dạn cả đời nghiên cứu Tạng ngao cũng chưa chắc đã biết Tạng ngao và sói tuyết cao nguyên có quan hệ như thế nào. Chuyện này mà giải thích ra thì phức tạp lắm, có lẽ phải mất nửa ngày chứ chẳng đùa đâu, nhưng tôi có thể khẳng định với cậu rằng, sói tuyết cao nguyên chính là chỉ Tạng

ngao, hơn nữa còn không phải Tạng ngao thông thường mà chính là chiến ngao.

Trác Mộc Cường Ba lắp bắp: “Có…có thể giải thích sơ qua một chút cho tôi được không?”

Lạt ma Á La nghĩ ngợi giây lát, rồi đáp: “Chắc là Cường Ba thiếu gia không xa lạ gì với truyền thuyết về sói tuyết cao nguyên. Theo chuyện kể lưu truyền, Tây Tạng cổ quả thực là có một loài động vật sống trên đỉnh núi tuyết, thường cứu giúp các cao tăng ngộ nạn hoặc những người đáng được cứu giúp. Còn trong mắt một số chuyên gia và nhà nghiên cứu hiện đại, sói tuyết cao nguyên chính là loài động vật sinh tồn ở vùng cao nguyên băng tuyết được dân Tạng cổ thuần hóa

mà thành. Thực ra, sói tuyết cao nguyên chính là tên gọi chiến ngao của người Tạng cổ. Cậu phải biết rằng, chó ngao Tây Tạng thời ấy không được người ta biết đến nhiều như ngày nay đâu, người bình dân nói chung không thể có được khả năng lại gần hay trông thấy một con Tạng ngao, đến cả quý tộc cũng chưa có tư cách ấy, vì đó là vật nuôi đặc biệt chỉ hoàng tộc mới được sở hữu. Mãi cho đến khi vương triều Thổ Phồn suy bại, Tạng ngao mới rời khỏi chốn thâm cung hậu viện, tản mác đi khắp cao nguyên. Còn về chuyện tại sao chó ngao Tây Tạng lại là vật nuôi riêng của hoàng tộc, rồi tại sao phải sau khi vương triều Thổ Phồn suy bại mới tỏa ra rải rác trong dân gian, đó là một giai đoạn lịch sử dài cả mấy

trăm năm, hơn nữa còn liên quan trực tiếp tới Đạo quân Ánh sáng. Nếu cậu muốn biết, sau này chúng ta có thể dành riêng một lúc nào đó, tôi sẽ nói tường tận hơn.”

Trác Mộc Cường Ba nghe mà máu nóng bừng bừng, bởi gã chợt ý thức được, hiểu biết về chiến ngao của mình quả tình chưa hề dính dáng tới, hoặc có thể nói là dính dáng cực kỳ ít ỏi tới một lĩnh vực, đó chính là tôn giáo! Những nhân sỹ tôn giáo mà gã từng tiếp xúc trước đây dường như đều không hề biết giữa Tạng ngao và tôn giáo có quan hệ mật thiết như thế nào, nhưng những điều lạt ma Á La nói hôm nay đã vạch ra một nét nối liền Tạng ngao và sói tuyết cao nguyên

lại cùng nhau. Vậy thì nếu dựa vào các thần thích của sói tuyết cao nguyên, nói không chứng lại có thể tìm được đầu mối về Tử Kỳ Lân nữ, đây chính là điều mà gã vẫn hằng khát khao mong mỏi.

Trác Mộc Cường Ba lại nói: "có mấy từ, đọc là sói…" Gã cố hết sức nhại lại các âm của trưởng lão, nghĩ rằng nhất quyết không thể sai được.

Lạt ma Á La khẽ cười nói: "Sói thống lĩnh, đây là cách dịch thông thường, muốn cặn kẽ hơn chút nữa thì có thể gọi là sói thống lĩnh trời sinh. Nếu truy đến nghĩa gốc cỉa cổ văn thì có rất nhiều thuật ngữ của tôn giáo cổ đại cực kỳ khó lý giải, nhưng ý nghĩa chính của từ này đại khái có thẻ dịch là sói thống lĩnh

cũng không sai đâu.”

“Sói thống lĩnh? Sói tuyết cao nguyên là sói thống lĩnh? Những chuyện này có can hệ gì với nhau chứ?” Trác Mộc Cường ba lại thêm một phen mù mờ khó hiểu.

Lạt ma Á La điềm đạm nói: “Điều đó thì rất dễ giải thích, sói thống lĩnh, chính là chỉ bọn chúng có thể thống lĩnh bầy sói…” Nhìn nét mặt đột nhiên ngây ra của Trác Mộc Cường Ba, lạt ma Á La mỉm cười nói tiếp: “Chuyện này nghe ra thì dường như khó có thể tưởng tượng nổi. Nhưng tôi muốn hỏi cậu một câu, Cường Ba thiếu gia, trong suốt quá trình nghiên cứu cho ngao Tây Tạng của mình, cậu đã theo dấu bao nhiêu con Tạng ngao hoang dã rồi, hay có thể nói, cậu đã bao

giờ trông thấy Tạng ngao hoang dã hay chưa? Cậu có biết chúng sinh tồn trên cao nguyên thế nào hay không? Hơn nữa, cậu đã thấy chó ngao Tây Tạng hoang dã sống chung với bầy sói bao giờ chưa?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu tiếc nuối. Chính xác, trong đời nghiên cứu chó ngao Tây Tạng của mình, gã chưa từng tiếp xúc với Tạng ngao hoang dã, thậm chí có một độ gã còn băn khoăn không rõ trên cao nguyên ngày nay có tồn tại Tạng ngao hoang dã nữa hay không, đây quả là phần thiếu khuyết đáng tiếc nuối trong sự nghiệp nghiên cứu Tạng ngao của gã, nhưng theo gã được biết, giáo sư Phương Tân đã từng lùng theo dấu một con Tạng ngao hoang dã. Mà trong những lời đánh

giá của ông dành cho Tạng ngao hoang dã ấy, nhiều nhất chính là hai chữ “ Thần kỳ!” Nhưng cả giáo sư Phương Tân cũng chưa từng trông thấy Tạng ngao hoang dã sống chung với bầy sói bao giờ, cảnh tượng ấy có thể ra sao, Trác Mộc Cường Ba gã thực sự không thể nào tưởng tượng nổi. Lạt ma Á La nói với giọng pha chút tiếc nuối: “Cậu chưa bao giờ gặp Tạng ngao hoang dã, phải không? Hừm, có lẽ tại ngày nay chúng ta không còn dễ trông thấy Tạng ngao hoang dã nữa rồi. Sở dĩ tôi hỏi cậu câu này, là bởi vì thời trẻ tôi từng quen một chuyên gia nghiên cứu cho ngao Tây Tạng vào bậc lão làng. Ông ta từng có lời bình phẩm về quan hệ giữa Tạng ngao và chó sói - bảo rằng, người ta thường vẫn cho là chính sự trung thành

và hung mãnh của Tạng ngao đã khiến chúng trở thành giống chó chăn cừu xuất sắc nhất và rằng chúng là khắc tinh trời sinh của lũ chó sói bắt trộm dê cừu. Bản thân ông ta đã quan sát rất nhiều trận chiến giữa sói và Tạng ngao, và cũng phát hiện ra nỗi sợ của lũ sói đói với bọn chó ngao Tây Tạng ấy. Khi gặp phải bầy dê có Tạng ngao bảo vệ, dù số lượng sói có đông gấp mười lần Tạng ngao, bọn chúng cũng không dám tùy tiện tấn công, trừ phi là đàn sói đã đói sắp chết đến nơi, hoặc là trong đàn có một con sói mẹ cực kỳ uy nghiêm. Nhưng ông ta lại nói, ông ta cảm thấy nỗi sợ mà bầy sói thể hiện khi đối mặt với Tạng ngao không phải là nỗi sợ kẻ thù trời sinh, mà

giống một sự kính sợ nhiều hơn, tựa như những kẻ nô lệ hay dân thường thời cổ trông thấy bậc quân vương tối cao xuất hiện vậy.?

Trác Mộc Cường Ba càng thêm kinh hãi: "Ý, ý của đại sư là…"

Lạt ma Á La lắc đầu : "Không phải ý của tôi, mà là của vị tiền bối kia. Nghiên cứu về chó ngao Tây Tạng của ông ta sâu hơn mọi người nhiều lắm, các phương diện đề cập đến cũng rộng hơn nhiều. Ông ta từng nhốt một con sói và một con chó ngao Tây Tạng vào hai chiếc lồng sắt kê sát cạnh nhau, kết quả phát hiện ra một số chuyện rất thú vị. ông ta kể, con sói kia không dám đối diện với ánh mắt của con Tạng ngao, khi bị Tạng ngao nhìn, nó

chỉ biết cúi gằm mặt xuống đất, đuôi cúp lại, những lúc Tạng ngao bước lại phía gần lồng nhốt chó sói, con sói sẽ rúc vào một góc ở cuối lồng, không dám lại gần. Vị chuyên gia đó nói, thứ mà ông ta nhìn thấy nơi con sói ấy không phải vẻ khiếp đảm và run rẩy, mà là nỗi căng thẳng pha lẫn bất an, một sự hèn mọn ti tiện. Ông ta còn nói, ấy là bởi trên mình Tạng ngao toát lên khí thế của bậc vương giả trời sinh, khiến linh hồn của con sói kia phải thần phục. Tất nhiên, tôi cũng không biết liệu đây có phải chỉ là chuyện đùa hay không. Ngoài ra, ông ta còn làm một chuyện kinh người nữa, đó là đã từng lần theo dấu vết của một con Tạng ngao sinh sống giữa bầy sói.

Trác Mộc Cường Ba không ghìm được buột miệng hỏi: “Ông ta đã thấy chưa?”

Lạt ma Á La nói: “Chính kết quả quan sát lần đó đã khiến ông ta thay đổi triệt để cách nhìn của mình đối với chó ngao Tây Tạng. Ông ta nói, nhìn những con Tạng ngao đeo xích sắt bên cạnh đàn dê đàn cừu chẳng khác gì lũ sư tử và hổ trong chuồng ở vườn bách thú, chỉ khi nhìn thấy con Tạng ngao kia giữa bầy sói, ông ta mới cảm thụ được cảm giác trở về, tựa như thấy giao long về với biển lớn, datị bàng sải cánh giữa trời xanh. Được chứng kiến nó dẫn theo bầy sói tự do tự tại tung hoành trên cao nguyên, ông ta nghĩ mình rất sẵn sàng cam tâm tình nguyện trở thành một trong những con sói

ấy. Ngoài ra, vị tiền bối đó còn bắt tay nghiên cứu từ một phương diện khác nữa. Mọi người ai cũng biết, chó và sói là hai loài chung một tổ tiên, đều thuộc họ chó, nhưng Cường Ba thiếu gia cậu có biết rằng, trong tất cả các động vật thuộc họ chó, duy chỉ có chó ngao Tây Tạng và sói là có bộ gien khác biệt nhiều nhất, gần như đã vượt quá tỉ lệ tương ứng trên chín mươi phần trăm cần thiết để có thể quy về chung một họ, vì thế cũng có học giả dựa vào căn cứ này để đưa ra quan điểm Tạng ngao không phải do loài sói tiến hóa thành. Nhưng vị tiền bối kia lại nêu một quan điểm khác hẳn với mọi người. Ông ta cho rằng từ mấy triệu năm về trước, trong quá trình tiến hóa thành sói hiện đại của tổ tiên loài sói, có một

bộ phận rất nhỏ đã phát sinh biến dị, khiến chúng trở thành những cá thể mạnh mẽ nhất của loài sói thời thượng cổ, và để sinh tồn, bọn chúng cần phải theo đuổi sức mạnh lớn hơn thế nữa. Trải qua mấy triệu năm tiến hóa, những cá thể đặc biệt ấy đã trở thành Tạng ngao của ngày hôm nay. So với lũ sõi, bọn chúng sở hữu thân thể cường tráng hơn, tốc độ cao hơn, nanh vuốt sắc bén hơn, đầu óc tinh minh hơn, chính là các bậc vương giả trời sinh trong học nhà sói. Vị tiền bối kia còn cho rằng, sói hay rộng hơn là cả quần thể họ chó, trong gien của chúng đã in sẵn dấu hiệu thần phục trước Tạng ngao, không phải vì Tạng ngao cường tráng mạnh mẽ hơn, mà bởi vì, chúng

mang trong mình thứ huyết thống cao quý. Đương nhiên, một loạt thực nghiệm sau này đã chứng minh lý luận của ông ta không chính xác cho lắm, nhưng vị tiền bối ấy lại là người hiện đại đầu tiên đã đi kiểm chứng sói thống lĩnh trời sinh là gì.”

“Nhưng đại sư vừa nói kết luận của ông ta là sai lầm mà?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Ừm, đúng vậy, nhưng cũng không phải là sai lầm hoàn toàn. Cuối cùng vị tiền bối đó đã cải cách chính lại kết luận của mình: đó là loài sói ở cao nguyên Thanh Tạng có một mối liên hệ đặc biệt nào đó với chó ngao Tây Tạng, còn có các động vật thuộc họ chó ở những nơi khác dường như không

có cái vẻ nhún nhường thần phục ấy. Trên thực tế, vị tiền bối ấy đã đến rất gần chân tướng rồi, chỉ có điều vẫn chưa thể lý giải hàm nghĩa thực sụ của sói thống lĩnh mà thôi, nếu ông ta bắt tay từ lịch sử, biết đâu lại điều tra ra được manh mối gì đó. Được rồi, Cường Ba thiếu gia, tôi đã giới thiệu cho cậu một cách ngắn gọn quan điểm của một số học giả, còn chúng có chính xác hay không, bản thân tôi cũng không rõ lắm đâu."

"Đợi chút đã." Trác Mộc Cường Ba nói: "Sao đại sư lại biết những chuyện này? Sói thống lĩnh rốt cuộc là như thế nào?"

Lạt ma Á La nói: "Chúng tôi đương nhiên biết nguyên nhân tại sao Cường Ba thiếu gia lại đi tìm Bạc Ba La thần miếu,

vì vậy trước khi vào việc đã tìm hiểu một chút về chó ngao Tây Tạng, nhưng những điều tôi biết quả thực không nhiều đâu.”

“Vị tiền bối kia tên là gì vậy?” Trác Mộc Cường Ba hỏi tiếp. Gã hiểu rõ, có lẽ những điều lạt ma Á La biết về Tạng ngao đúng là không nhiều, nhưng những điều ông biết gã đều chưa từng biết đến, vậy nên gã tuyệt đối không thể bỏ qua bất cứ cơ hội đặt câu hỏi nào.

Lạt ma Á La khẽ ngẩng đầu lên , nói: “Tôi không biết, hồi tôi còn trẻ vị tiền bối ấy đã cao tuổi lắm rồi, giờ thì sớm đã thành ra người thiên cổ rồi, tôi chỉ biết ông ấy họ Trại thôi…”Nói tới đây, vị sư già lia mắt quan sát phản ứng của

Trác Mộc Cường Ba, thấy gã không có bất cứ phản ứng nào, không nén nổi phải truy vấn thêm một câu, “ Cường Ba thiếu gia dường như không cảm thấy cái họ này có gì đặc biệt thì phải?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Họ Trại, tìm, rất hiếm gặp, chưa nghe thấy bao giờ, có phải họ của dân tộc thiểu số nào đó không?”

Lạt ma Á La mỉm cười nói: “Thì ra là chưa nghe qua bao giờ, đó là họ của người Tạng chúng ta, một cái họ tương đối cổ, thậm chí còn lâu đời hơn cả thời gian tồn tại của các vương triều Thổ Phồn và Tượng Tùng. Được rồi, sắc trời đã tối, tôi biết Cường Ba thiếu gia vẫn còn rất nhiều nghi vấn, nhưng giờ chưa

phải lúc, cần đi nghỉ sớm để đảm bảo thể lực dồi dào, ngày mai là một khảo nghiệm đối với chúng ta đấy. Những hoài nghi trong lòng Cường Ba thiếu gia cậu chờ tới khi chúng ta từ Đảo Huyền Không tự trở về rồi nói tiếp có được không? Tôi nhất định sẽ nói với cậu tất cả những gì mình biết. Mà những chuyện này cũng nhất thiết phải nói cho cậu biết, bởi vì tất cả, chuyện bốn con thú cánh giữ bốn ơhương, danh xưng sói tuyết cao nguyên và sói thống lĩnh, thảy đều liên quan đến sự hưng thịnh và diệt vong của vương triều Thổ Phồn, liên quan đến Đạo quân Ánh sáng, liên quan đến …Bạc Ba La.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn nụ cười mỉm

thần bí của Lạt ma Á La, trong lòng càng thêm mê hoặc khó hiểu. Quan hệ giữa chó ngao Tây Tạng và sói làm sao lại dính dáng đến cả Bạc Ba La? Sói thống lĩnh kia rốt cuộc là chỉ thứ gì?

Đi ra đến cửa, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên lại nhớ đến sự thức tỉnh mà ba vị trưởng lão nói, gã ngoảnh đầu lại: “Đại sư, còn một chuyện nữa…’

“Hả?” lạt ma Á La đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba.

“Thôi bỏ đi, không có gì.” Trác Mộc Cường Ba xoay người đi, trong lòng thầm tự chế giễu: “Chuyện gì thế này, không ngờ lại còn đi chất vấn cả những chuyện huyền ảo mơ hồ ấy nữa, rốt cuộc là mày đang nghĩ gì thế hả Trác Mộc

Cường Ba!”

3. MỐI ƯU TƯ CỦA LẠT MA Á LA

Trác Mộc Cường Ba không đi nghỉ ngơi như lạt ma Á La nói, mà vội vàng mang những thông tin này tới nói với giáo sư Phương Tân. Về những chuyện liên quan tới Tạng ngao mà Lạt ma Á La đề cập, giáo sư cũng cảm thấy hết sức khó tin. Đem sói tuyết cao nguyên gắn với cho ngao Tây Tạng, đây thực là một khía cạnh hoàn toàn mới mà trước đây bọn họ chưa từng nghĩ đến bao giờ.

Lúc nói đến sói thống lĩnh, Trác Mộc Cường Ba thử hỏi ý kiến giáo sư Phương Tân: “Tạng ngao sống chung với bầy sói, thầy giáo, thầy cảm thấy có khả năng này hay không?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Về mặt lý luận thì có thể được. Phải biết rằng, sói sống quần thể kiểu gia tộc, không giống với những loài khác, chúng có tập tục tiếp nhận những con sói lưu lãng từ nơi khác đến. Các loài động vật họ chó đều sở hữu cơ quan phát và tiếp nhận tín hiệu gần giống nhau, điểm này rất quan trọng đối với chuyện xác nhận thân phận và giao lưu. Hơn nữa dựa trên kết quả nghiên cứu của tôi, đại đa số động vật họ chó đều có ngôn ngữ cơ thể cực kỳ giống nhau, chẳng hạn hướng trỏ của cái đuôi, ánh mắt, khóe miệng, cách phát âm, lăn lộn…cũng giống như những động tác ra hiệu bằng tay thường dùng của con người mà cả thế giới đều hiểu vậy. Yếu tố

tương đồng này chính là nền tảng vững chắc để chúng tiến thêm một bước trong khả năng giao lưu giữa các cá thể. Không biết cậu đã xem qua một cuốn tiểu thuyết tên là Tiếng gọi nơi hoang dã chưa. Cuốn sách đó viết về một con chó được con người thuần dưỡng, đã trải qua rất nhiều sự kiện trong xã hội loài người, cuối cùng quay trở về với đàn sói, và trở thành sói đầu đàn. Bỏ qua không nói đến ý nghĩa xã hội của câu chuyện, trong tác phẩm tác giả miêu tả tương đối sinh động quá trình một con chó săn đã trở thành sói đầu đàn. Do vậy, mặc dù nói chó săn gần với sói hơn chó ngao Tây Tạng, nhưng chúng ta cũng không thể loại trừ khả năng Tạng ngao sống chung với bầy sói được. Sở dĩ chúng ta chưa từng nhìn

tháy bao giờ là vì ngày nay cả sói lẫn Tạng ngao hoang dã đều còn lại quá ít. Nhưng kiến giải về sói thống lĩnh trời sinh thì hình như hơi quá khoa trương, tôi sẽ giữ thái độ hoài nghi. Phân tích từ những điều lạt ma Á La nói, tôi khẳng định là vẫn còn nội tình gì đó ở đây.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Lạt ma Á La kể, ông ấy biết được những thông tin này từ một vị tiền bối…” Kế đó, gã thuật lại các điều tra nghiên cứu mà vị tiền bối lạt ma Á La nhắc đến đã thực hiện. Mới kể được một nửa, đã nghe giáo sư Phương Tân ngắt lời nói: “Vị tiền bối mà lạt ma Á La nói ấy, có phải là một vị họ Trại, người dân tộc Tạng hay không?”

“Ồ.” Trác Mộc Cường Ba ngớ người ra

giây lát, gật đầu.
“Thầy giáo cũng biết người này?”
“Ừm.” giáo sư Phương Tân nói, “hồi tối học đại học, thầy giáo của tôi từng nhắc đến con người này. Ông ấy nói, thời kỳ trước giải phóng, vị họ Trại này chính là người yêu thích nghiên cứu Tạng ngao cuồng nhiệt nhất, nếu không có người đó, thầy giáo của tôi thậm chí còn không biết trên thế giới này còn có loài chó ngao Tây Tạng ấy nữa, chính là vị tiền bối ấy đã thay đổi phương hướng cũng như đề tài nghiên cứu của thầy giáo dạy tôi đó.”
Nói tới đây, giáo sư Phương Tân ngưng lại một chút, cơ hồ đang hồi tưởng lại chuyện quá khứ. Trác Mộc Cường Ba hỏi thêm một câu: “Thầy giáo, thầy của

thầy trước đó nghiên cứu đề tài gì vậy?”
Giáo sư Phương Tân tiện miệng đáp luôn: “Nhân giống gấu trúc nhân tạo.”
Ông định thần lại, ngước mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba mỉm cười, rồi nói tiếp: “Vào thời ấy thì đây là hạng mục nghiên cứu khoa học trọng điểm. Có điều vị Trại tiên sinh kia, thực ra không thể noi là một học giả được, ông ấy chỉ chuyên chú vào Tạng ngao mà thôi, vì vậy thầy giáo của tôi mới gọi ông ta là người yêu thích chó ngao Tây Tạng.”
“Vậy thầy giáo của thầy nhất định là biết rất nhiều chuyện về vị Trại tiên sinh ấy rồi? Ông ấy tên là gì? Là người vùng nào ở Tây Tạng? Giờ còn có thể tìm được ông ấy nữa không…” Trác Mộc Cường

Ba hỏi liền một hơi dài.

Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: "Không, không, thực ra thầy giáo của tôi hết sức ngẫu nhiên có gặp mặt ông ấy một lần, sau này bọn họ đều chỉ thư từ qua lại. Thầy giáo của tôi luôn gọi ông ấy là Trại tiên sinh, tôi cũng không biết ông ta tên là gì nữa, chỉ nhớ thầy giáo tôi từng rói rằng, Trại tiên sinh có thân phận hết sức đặc biệt, đó là một chức nghiệp liên quan đến động vật, nghe nói đó cũng là một chức nghiệp cực kỳ đặc biệt ở Tây Tạng, gọi là gì thì tôi cũng quên mất rồi." Giáo sư Phương Tân đẩy gọng kính lên sống mũi, đoạn nói tiếp "tóm lại là, thầy giáo tôi đánh giá Trại tiên sinh đó rất cao, nói rằng thời kỳ trước và đầu

giải phóng, ông ấy là người am hiểu nhất về chó ngao Tây Tạng, hơn nữa con người này còn tinh thông nhiều thứ ngôn ngữ, có học thức rất sâu rộng, vậy nên đến giờ tôi vẫn còn chút ấn tượng về ông ấy. Nhưng vị Trại tiên sinh này trước nay chưa từng xuất hiện trên bất xứ báo, tạp chí hay ấn phẩm học thuật nào, có lẽ ông ấy là người độc lai độc vãng, điều này chắc có liên quan đến chức nghiệp thần bí kia của ông ấy cũng nên."

Vốn tưởng rằng giáo sư Phương Tân biết nhiều hơn, Trác Mộc Cường Ba không khỏi có chút thất vọng. Giáo sư Phương Tân thấy vậy, mỉm cười nói: "Được rồi, thu hoạch của chúng ta hôm nay cũng đủ rồi, những đầu mối này thoạt nhìn thì có

vẻ không ra đâu vào đâu, nhưng lại là một phương hướng hoàn toàn mới mẻ, thêm một chút thời gian nữa, nhất định chúng ta sẽ có bước đột phá lớn. Giờ đã muộn lắm rồi, lạt ma Á La nói đúng đấy, ngày mai có lẽ sẽ rất nguy hiểm, chúng ta cần phải chuẩn bị cho tốt, giờ chưa phải thời cơ thích đáng để thảo luận những vấn đề này đâu. Trở về nghỉ ngơi trước đã, OK?”

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm giây lát rồi nặng nề gật đầu bước đi.

Gió đêm u uất, tường đá im lìm dưới bầu trời sao lồng lộng, một cánh chim ưng lướt về phía vầng trăng non. Lữ Cánh Nam bước ra hậu viện khu nhà, nói với bóng đen đứng phía trước: “Á La đại

nhân.”

Bóng đen quay đầu lại, điềm đạm nói: “Ừm, con biết không, thôn Công Bố này là hậu duệ của Ngoại Kim Cương viện ở Phương Nam của chúng ta, Cánh cửa sinh mệnh chính là Thánh đàn của giáo ta.”

Lữ Cánh Nam khẽ kêu lên: “ Á, điều… điều này thì con không hề nghĩ đến, chỉ cảm thấy có chút quen thuộc thôi.”

Lạt ma Á La nói: “Lần này có thể liên hệ được với họ đúng là thu hoạch bất ngờ, đã xa cách cả nghìn năm rồi, bọn họ vẫn kiên trì với sứ mệnh của mình. Nếu không phải nhìn thấy những thứ bên trong Thánh đàn, ta cũng không ngờ bọn họ lại chính là hậu duệ của Ngoại Kim Cương

viện đâu.”

Lữ Cánh Nam nhìn theo bóng chim ưng đã biến thành một chấm đen trên nền trời, nói: “Báo với Trưởng lão hội rồi ạ?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Ừm, chuyện ở đây vẫn phải để Trưởng lão hội cân nhắc đưa ra quyết định, ta không thể làm chủ được.”

Lữ Cánh Nam nói: “Vậy, còn thân phận Thánh sứ đại nhân của Cường Ba thiếu gia…”

Lạt ma Á La đáp: “Chuyện này thì ta cũng không biết. Thân phận Thánh sứ là gì, Thánh sứ phụ trách sứ mệnh gì, bọn họ đều không hé môi nửa lời. Bọn họ cũng tuân thủ theo quy tắc giống như chúng ta, chỉ trung thành với lời thề, chứ

không trung thành với bất cứ người nào, tuyệt đối không nói chuyện này với người ngoài đâu, cho dù là người cùng giáo phái cũng không thể. Có điều theo ta thì trải quan một nghìn năm, phương pháp xác nhận thân phậ Thánh sứ của họ e là đã có vấn đề. Nói thế nào thì Merkin cũng không thể là Thánh sứ mới ohải, hắn là người ngoại quốc cơ mà.”

Lữ Cánh Nam trầm ngâm: “Liệu có khả năng không phải Merkin, mà một người nào đó trong đám lính đánh thuê của hắn?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không, ta đã xác nhận lại rồi, chính là Merkin. Hơn nữa, con cũng biết đấy, Thánh sứ không chỉ có mình Merkin và Cường Ba thiếu gia,còn

có những Thánh sứ khác nữa…”

Lữ Cánh Nam ngạc nhiên thốt lên: “Đây…rốt cuộc là chuyện thế nào vậy? Thánh sứ này rốt cuộc là để làm gì? Con nghe cách nói của Đa Cát, hình như Thánh sứ có quan hệ trực tiếp với Bạc Ba La thần miếu thì phải?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Ừm, Thánh sứ hình như là người có thể đi thẳng đến Bạc ba La thần miếu, hoặc là người có thể nảy sinh một mối liên hệ gì đó với Bạc Ba La thần miếu, còn những người khác thì đều không có tư cách này. Nhưng nói đi thì cũng phải nói lại, cho dù không có thôn Công Bố xác nhận thân phận Thánh sứ của Cường Ba thiếu gia, thì chẳng phải là chúng ta cũng nghĩ như

vậy hay sao, trong cơ thể của Cường Ba thiếu gia, chẳng phải đang chảy dòng máu cao quý thần thánh đó hay sao?”

Ông hướng ánh mắt nhìn lên bầu trời đêm xa thẳm, một chút ưu tư thấp thoáng hiện lên vầng trán, thầm nhủ: “Nhưng mà sức khỏe của Cường Ba thiếu gia cũng khiến người ta thật hết sức lo lắng, lần sơ suất này…thật không biết phải ăn nói với Trưởng lão hội thế nào…”

Lữ Cánh Nam dường như đã nhìn thấu tâm tư của lạt ma Á La, liền truy vấn: “Á la đại nhân, con muốn biết, sức khỏe của Cường Ba thiếu gia, rốt cuộc…”

Lạt ma Á La lắc đầu nói: “Còn nhớ chuyện ta từng nhắc nhở con không, chớ nên đánh giá thấp người bộ tộc Qua Ba,

chớ nên coi thường vu thuật của người Tạng cổ. Lần này, Cường Ba thiếu gia chính là trúng phải cổ độc Đại Thanh Liên, ba vị trưởng lão đó đã chứng thực rồi.”

Lữ Cánh Nam vội nói: “Cũng có nghĩa là lúc ấy ngâm trong nước sạch chỉ giải trừ được đau đớn bên ngoài, chứ không thể trừ tận gốc cổ độc?”

Lạt ma Á La gật đầu xác nhận. Lữ Cánh Nam lolắng nói: “Vậy thì sẽ ra sao?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không nói được, ba vị trưởng lão chỉ khẳng định trong khoảng thời gian tới đây sẽ không xuất hiện bất cứ vấn đề gì, lâu nhất cũng không quá hai ba năm, sau đó thì không rõ, ta còn phải thỉnh giáo Trưởng lão

hội, xem các vị đại nhân ở đó có cách gì không. Phải rồi, chuyện này ngàn vạn lần không được để Cường Ba thiếu gia biết, trừ phi là chúng ta đã tìm được phương cách giải quyết.”

Lữ Cánh Nam không nói gì.

Lạt ma Á La đột nhiên gằn giọng: “Ở đây có quá nhiều chuyện cần chúng ta phải làm rõ đầu mối, một nghìn năm chờ đợi mòn mỏi có lẽ chính là vì ngày hôm nay đây! Con nhất định phải nhớ rõ thân phận và sứ mệnh của mình, trên danh nghĩa con là chỉ huy của đội ngũ này, chúng ta không cho phép con phạm bất cứ sai lầm nào, đặc biệt là đối với Cường Ba thiếu gia, con hiểu chưa?”

Lữ Cánh Nam cúi gằm mặt: “Con hiểu

rồi.”

Lạt ma Á La thấp giọng xuống: “Đúng rồi, còn hai chuyện nữa con cần phải biết, con còn nhớ bài ca Đa Cát đã đọc thuộc lòng đó không?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Con nhớ”

Lạt ma Á La nói: “Đó chính là Tụng ca, ta đã xác nhận được ở chỗ ba vị trưởng lão. Thôn Công Bố hiện giờ chỉ còn lại mười một phần Tụng, tất cả đều tách rời độc lập, ngay cả trước kia, họ cũng có chừng không quá ba mươi phần Tụng đâu, nhưng những điều họ nắm giữ hẳn phải có một phần rất lớn có giá trị then chốt. Ta cũng đã báo thông tin này cho Trưởng lão hội, hy vọng họ có thể tìm ra nguồn gốc và xuất xứ bài Tụng ca này,

nếu có các kinh văn liên quan nữa, nói không chừng đây sẽ là một đầu mối vô cùng đắc dụng đó.”

Lữ Cánh Nam thắc mắc: “Con không hiểu, dựa theo nội dung đã dịch ra được của Cổ Cách kim thư thì bấy giờ cổ nhân đã cố ý phân tán các đầu mối, tại sao lại để những người trong thôn Công Bố này ở lại nơi đây? Lại còn bảo vệ đầu mối quan trọng tới nhường này nữa?”

“Đó chính là đáp án mà cả nghìn năm nay chúng ta vẫn đang tìm kiếm đấy.” Lạt ma Á La ngẩng đầu lên nhìn bầu trời đêm, trầm mặc hồi lâu, rồi mới đổi giọng nói “Phải rồi, lần trước ta có nhắc đến mười ba người muốn đến địa cung Ahezt trộm mộ, theo tin tức Trưởng lão hội gửi

đến, bước đầu phỏng đoán rằng đó chính là 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn, nếu Merkin và người áo xám đó…”

“Kỵ sĩ Bàn Tròn?” Lữ Cánh Nam lặp lại danh từ xa lạ ấy.

“Ừm” Lạt ma Á La nói: “13 Kỵ sĩ Bàn Tròn, là tổ chức trỗi dậy nhanh nhất, thực lực mạnh nhất, nguồn gốc thần bí nhất trong rất nhiều cơ quan, tổ chức tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu khoảng một hai chục năm gần đây, đồng thời cũng là đối thủ đáng sợ nhất trong các kẻ địch mà Thánh giáo ta từng phải đụng đầu. Trước đây, trong các cuộc chiến giành giật đầu mối để tìm kiếm Thánh miếu, bọn chúng là thế lực hung hăng càn quấy nhất, không chỉ đối địch với Thánh giáo chúng ta, mà

còn không bỏ qua cho bất cứ tổ chức nào muốn dính dáng đến Thánh miếu. Nhưng mấy năm gần đây, đột nhiên tổ chức này ẩn hình giấu tích, tin đồn thì có đủ loại, đoán chừng là do chúng tổn thất nặng nề trong địa cung của ngườu Maya, không thể nào gượng dậy được nữa.”

Lữ Cánh Nam nghi hoặc nói: “Tại sao con không hề biết chuyện này nhỉ?”

Lạt ma Á La nói: “Lúc con tiếp xúc với trận chiến đưa Thánh miếu trở về, tổ chức này đã biến mất được một thời gian rồi, mà kẻ địch của chúng ta thì nhiều lắm, tất cả những kẻ nào đã biến mất thì đều không cần nghĩ đến nữa. Con có biết không, số mười ba này ở phương Tây là biểu trưng cho địa ngục, 13 Kỵ sĩ Bàn

Tròn chính là nói đến những kỵ sĩ sa đọa trốn địa ngục. Mới đầu chúng ta cũng chỉ biết có một nhóm người tự xưng là 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn, chuyên đi trộm các lăng mộ thuộc hàng quốc bảo của các nước trên thế giới, không ngờ bọn chúng đúng là có mười ba người thật.”

Lữ Cánh Nam trầm ngâm suy tư, 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn, những kỵ sĩ sa đọa trốn địa ngục, cái tên này mang đến cho cô dự cảm hết sức bất thường.

Sáng sớm ngày hôm sau, tất cả bị tiếng cánh quạt của máy bay trực thăng đánh thức, đổi xong hành trang, cả đoàn lại vội vã lên đường. Đa Cát là người có thể ra khỏi thôn Công Bố, lại có khả năng tìm được Cánh cửa địa ngục, đồng thời

được Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La cùng ra sức tiến cử, anh chàng đắc ý dương dương ngồi lên máy bay trực thăng. Nhưng ánh mắt cô nàng giáo quan kia thì trông như vẻ bất cứ lúc nào cũng có thể giơ chân đạp văng tên tiểu tử lùn một mẩu cuồng vọng tự đại này xuống khỏi máy bay. Sau khi trực thăng cất cánh, mọi người mới trông thấy một cái bóng đỏ rực ở tít đằng xa chạy theo máy bay một quãng dài nhưng cuối cùng vẫn không thể đuổi kịp. Các thành viên trong đội trên máy bay đều cười thầm trong bụng, tên nhãi Đa Cát này giả bộ không để ý, vậy mà khóe mắt lại cứ liếc về phía sau.

Bay về phía Tây được nửa tiếng đồng hồ

là đến Cánh cửa Địa ngục mà Đa Cát nói đến. Xuống máy bay, xung quanh núi non vây bọc cây cối rậm rạp thâm u, vách đá hun hút, bên dưới là dòng Nhã Lỗ Tạng Bố thét gào gầm rú, nước chảy rất xiết, thế tựa như ngàn vạn thớt ngựa cùng tung vó lao đi. Chỉ thấy có một bình đài khá thông thoáng, xa xa núi non nhấp nhô, trùng trùng điệp điệp, kéo dài liên miên không dứt. Gần đó là vực sâu, xung quan toàn vách núi, một dòng sông cuồn cuộn chảy không ngừng, thung sâu u tĩnh, nếu có thêm một gian nhà cỏ thì tưởng chừng như nơi đây chính là lựa chọn tuyệt vời cho bậc ẩn sĩ chốn thâm sơn.

Dòng sông như một đường lạch trời rạch phá núi xanh; sông dài tuôn chảy, tựa một

con rắn bạc hay một dải lụa trắng quấn quanh khối ngọc bích. Mấy ngọn thác dạng bậc thang lao thẳng xuống từ chín tầng trời cao, bắn tóe ra những quầng hơi nước mịt mùng, lại như hoa bay tơi tả trong đêm tuyết, sương mù vẩn vít mờ mờ, tiếng vang vẳng tới mây xanh, tựa rồng ngâm hổ hú, như chim kêu vượn hót. Hơi ẩm bốc lên, ập vào mát rượi, thêm nữa lại có mặt trời rực rỡ, ánh lên giữa thác nước những quầng sáng bảy màu, từng cây cầu vồng bắc qua dải nước biêc giữa những ngọn linh sơn. Đếm dần từ dưới lên trên, tổng cộng có năm đạo cầu vồng, ánh sáng mê ly huyền ảo, hòa cùng ảo ảnh do hơi nước mù mịt tạo ra, cảnh tượng tựa hồ như chốn tiên cảnh vậy. Ở tầng mây bay thác đổ trên cùng, cầu vồng

khúc khủyu, không ngờ lại đã hình thành một vòng ánh sáng lấp lánh, hệt như Phật quang, khiến người ta sinh niềm kính ngưỡng từ tận đáy tim, dấy lên cảm xúc bồi hồi rung động.

Mọi người đều không kìm nén nổi cảm giác xúc động sâu sắc, lạt ma Á La thậm chí còn nước mắt lưng tròng. Quang cảnh này, là biết bao nhiêu bậc tu sĩ hồng hóa(1) mà thành, phải mất mấy ngàn năm mới có được. Nhạc Dương, Trương Lập thì bừng bừng phẫn nộ, cảnh tượng nhường này mà lại bị gọi là Cánh cửa Địa ngục, thế thì chẳng phải là ảnh hưởng đến cả phong cảnh tuyệt trần nơi đây hay không!

Trương Lập đưa mắt quan sát bốn phía

xung quan, không tin tưởng hỏi lại: “Đa Cát, chỗ này đúng là Cánh cửa địa ngục đấy chứ? Có giống đâu.” Đa Cát gật đầu chắc như đinh đóng cột. Nhưng nơi đây đến cả một chút dấu vết nhân tạo cũng không hề có, hoàn toàn là cảnh sắc tự nhiên, xung quan chỉ có núi, có nước, có cây, đừng nói là cửa, mà đến cả một thứ giống cái cửa cũng chẳng có luôn. Theo như Đa Cát nói, nơi này không hề có một ký hiệu nhân tạo nào, phải hoàn toàn dựa vào ký ức về hình thể núi non cây cối xung quan thì mới có một nơi thế này ở đây. Nói như vậy đúng là có cảm giác hết sức bí mật thật, một nơi mãi mãi chỉ tồn tại trong ký ức của mấy con người, thế nhưng ở đây một là không có cửa, hai là không có lối thông, hỏi Đa Cát thì anh

ta cũng chẳng biết gì, chỉ biết nơi này chính là Cánh cửa Địa ngục trong truyền thuyết mà thôi.

Nhạc Dương hỏi: “Cánh cửa Địa ngục đã mở, các dũng sĩ phải xuất phát lên đường. Cửa mở ở chỗ nào thế?” Anh chàng chỉ xuống dòng sông cuộn chảy ầm ầm hàng trăm mét bên dưới nói, “Chẳng lẽ bảo chúng ta phải đi dọc theo sông Nhã Lỗ Tạng Bố này chắc?” Hai mắt Đa Cát sáng bừng lên nói: “À, chuyện này cũng rất có khả năng đấy. Không biết cẳng chân này của Thánh mẫu rốt cuộc là đuổi đến tận đâu nữa.” Nhạc Dương nghe vậy liền cốc mạnh vào đầu Đa Cát một cú.

Lữ Cánh Nam vẫy tay nói: “Đi thôi, xem

ra ở đây chẳng có đầu mối gì hết. Đa Cát, anh ở đây tự quay về hay là để chúng tôi phái người đưa anh về?”

Đa Cát trợn tròn mắt lên nói: “Tôi…tôi đi Tượng Hùng với mọi người.”

Lữ Cánh Nam tỏ ra khinh miệt: “Anh đi làm gì? Nơi chúng tôi sắp đi đây vô cùng nguy hiểm, đội ngũ này đều là những người đã trải qua huấn luyện đặc biệt cả rồi, chúng tôi không thể lo cho sự an toàn của anh được, mà anh lại còn làm chậm tiến độ tiến lên của chúng tôi nữa.”

Gương mặt Đa Cát đỏ bừng lên, trong thôn còn chưa có người nào dám nói với anh ta những lời ấy, anh chàng uất ức kêu lên: “Tôi, tôi là thợ săn giỏi nhất trong

thôn Công Bố, tôi sẽ không làm liên lụy mọi người đâu! Hơn nữa…hơn nữa còn có thể giúp mọi người rất nhiều nữa!”

Lữ Cánh Nam nhìn Đa Cát như thể nhìn một chú bé, mỉm cười nói: “Anh có thể giúp chúng tôi làm gì chứ?”

Đa Cát nói: “Tôi…tôi…có thể dẫn mọi người tìm đến lối vào Đảo Huyền Không tự.” Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Chúng tôi có bản đồ rồi”

Đa Cát nói: “Tôi, tôi biết các cơ quan bẫy rập mà người xưa đã bố trí, tôi có thể phá giải chúng nữa.” Lữ Cánh Nam vẫn lắc đầu: “Về mặt này thì chúng tôi đều là chuyên gia, không cần anh giúp đỡ.”

Đa Cát nói: “Tôi, tôi còn biết rất nhiều

chuyện liên quan đến Thánh địa, toàn là những chuyện chỉ có Trưởng lão thôn Công Bố chúng tôi chúng tôi mới biết thôi.”

Lữ Cánh Nam liếc mắt nhìn Đa Cát, đến khi trán chàng lùn túa mồ hôi ra, cô mới nói: “Thế này đi, để chứng minh anh không phải là cục nợ gây liên lụy cho chúng tôi, hãy chọn bất cứ người nào trong những người ở đây, nếu anh thắng được, tôi sẽ cho anh đi cùng.”

Nhìn anh chàng Đa Cát cao chưa đến mét rưỡi, Trác Mộc Cường Ba thầm lắc đầu, đoạn ngoảnh sang nhìn Đường Mẫn, thầm nhủ: “Nếu chọn Mẫn Mẫn thì may ra còn có cơ hội giành chiến thắng.”

Nhưng sự tự tôn và kiêu ngạo của Đa Cát

không cho phép anh ta lựa chọn một đối thủ nữ giới. ngoại trừ Thánh sứ Trác Mộc Cường ba, Đa Cát quét ánh mắt qua người từng đội viên đã được huấn luyện đặc biệt, chỉ tay vào Ba Tang nói: “Vậy thì chọn anh Ba Tang đi!”

Giải nghĩa: Hồng hóa: Theo thư tịch của Phật giáo Tây Tạng ghi chép, hồng hóa là hiện tượng cao tăng đắc đạo khi viên tịch thân thể không ngừng thu nhỏ lại trong nháy mắt hoặc vài ngày, cuối cùng tan biến, hóa thành đạo cầu vồng. Tương truyền, những tu sĩ phái Ninh Mã cổ tu luyện đến mức đại viên mãn thì sẽ hồng hóa

Cùng thời điểm ấy, trong đại sảnh của thôn Công Bố, vị trưởng lão có vầng trán

rộng lên tiếng hỏi: “Đi rồi à?” Na Thâm gật đầu: “Vâng, bọn họ ngồi lên con chim sắt, bay đi rồi.”

Trưởng lão nghe xong gật đầu vẫy tay ra hiệu cho na Thâm có thể lui đi, đồng thời ngỏanh sang nhìn vị trưởng lão mi dài, tựa hồ như đang hỏi ý. Trưởng lão mi dài nói: “Vị Thánh sứ đầu tiên đã đi rồi, vị Thánh sứ thứ hai cũng đi rồi, vòng Luân hồi đã khởi động, những người còn sót lại trên mảnh đất này cũng phải theo vết chân của các vị tiền bối, đi tìm nơi Thánh địa ấy. Chung quy thì vẫn là số mệnh, chung quy thì vẫn là số mệnh!”

Vị trưởng lão mũi sư tử hỏi: “Vậy còn vị Thánh sứ thứ ba? Vị thánh sứ đại nhân thứ ba có còn đến chỗ chúng ta nữa hay

không? “

Trưởng lão mi dài lắc đầu: ‘Không có nữa đâu. Vị Thánh sứ đầu tiên đã mang chìa khóa đi, vị Thánh sứ thứ hai đã mang Hồng thạch đi, Cánh cửa sinh mệnh đã đóng lại, không còn thứ mà các vị Thánh sứ cần nữa rồi, vị Thánh sứ thứ ba sẽ không đến đâu. Có điều, lần này Nam phương Ngoại Kim Cương viện của chúng ta có thể bắt liên lạc được với Bắc phương Ngoại Kim Cương viên, thì cũng coi như không uổng công cay đăng khổ sở ở chốn không người này suốt một nghìn năm, rồi sẽ đến một ngày, Mạn Đà La sẽ trùng hiện lên ánh sáng chói ngời.”

Vị trưởng lão trán rộng nói: “Tôi có linh cảm rất mãnh liệt, hai vị Thánh sứ lần

này khác hẳn với những vị trước đây, bọn họ chắc chắn sẽ tìm được Thần miếu cuối cùng, đại thần Ma Hê Thủ La ở trên trời cao quan sát, nhất định sẽ phù hộ cho họ.”

Trưởng lão mũi sư tử lo lắng nói: “Nhưng trong các ghi chép để lại, trong thần miếu cuối cùng ngoài giáo lý của chúng ta ra còn có lời nguyền đáng sợ đó nữa, nếu lỡ bất cẩn…hậu quả sẽ khó mà tưởng tượng nổi.”

Vị trưởng lão trán rộng thấp giọng ngâm nga: “Một khi để máu tanh vấy bẩn bậc thang Thánh miếu, vô số tai ương sẽ ùn ùn kéo đến như tuyết lở, giáng xuống tất thảy mọi nơi. Tất cả thành thị đều sẽ biến thành nơi hoang phế không một bóng

người, giống như sài lang an cư bên dưới Thánh đàn, lũ độc xà phơi nắng trên bậc cấp, lưới nhện bịt kín khung cửa, lòai hoa chết chóc nở khắp mặt đất mênh mông…” Không sai, trong sổ sách nghìn năm trước của thôn làng chúng ta có ghi lại như vậy, nhưng chúng ta phải tin rằng các Thánh sứ có đủ năng lực để giáng phục tất thảy mọi điều tà ác trên đời,:

Vị trưởng lạo mũi sư tử bất an thở dài: “Nhưng mà các vị Thánh sứ đại nhân đều đã quên đi thân phận của mình, vả lại còn cổ độc trên người vị Thánh sứ thứ hai nữa…Nhiều nhất chỉ còn sống được hai năm nữa thôi.”

Vị trưởng lão mi dài nói: “Cát Tường Thiên Mẫu, Đại Cát Tường Thiên mẫu,

Lục Độ Mẫu(1), các vị ấy đều sẽ chiếu cố lo lắng đến người gánh vác sứ mệnh, đây không phải chuyện mà chúng ta có thể lo lắng được.”

Chú giải: Cát Tường Thiên Mẫu, Đại Cát Tường Thiên Mẫu còn gọi là Đại Cát Tường Thiên Nữ, Thiện nữ, là vị nữ thần hộ pháp trong Phật giáo Tây Tạng, thần bảo vệ cho thành Lhasa và Đạt Lai Lạt Ma, có ảnh hưởng rất sâu rộng trong Mật tông Tây Tạng.

Lục Độ Mẫu: Một trong hai mươi mốt hóa thân của Quan Thế m Bồ Tát.

Trong khe sâu không nhìn thấy ánh mặt trời dưới lòng đất…

“Hừm, làm được lắm, Lôi Ba.” Merkin tán thưởng. Trừ một sợi bị bắn chệch,

năm sợi thừng đã được bắn hết sức chuẩn xác từ bờ bên này sang vách đá đối diện, khoảng cách không gian hơn hai trăm mét đã được nối liền.

Hai mắt Lôi Ba nheo lại thành một khe hở hẹp, cười cười nói: “Ông chủ quá khen rồi.”

Sau khi trải quan đợt huấn luyện quân sự của Merkin, quan hệ của cả đám người này và hắn đã không chỉ là giữa chủ thuê và người làm thuê nữa, mà hầu hết là những thành viên đã được huấn luyện đều nảy sinh thêm cảm giác kính sợ đối với Merkin, khiến bọn chúng không dám phản kháng hắn.

Merkin ngoảnh lại nhìn Tây Mễ, thấy tên này đang lạnh lùng quan sát, cặp mắt tam

giác thoáng lộ một tia nhìn khiến người ta phải rùng mình ớn lạnh. Y hiểu rất rõ mục đích của Merkin, nhưng đối phương lại nắm trong tay quân bài chốt khiến y không thể nào mở miệng được.

Soares nói: “Để tôi qua xem trước thế nào, nói không chừng còn có cơ quan cạm bẫy.” Nói đoạn, y đã bám dây thừng biến mất trong bóng tối mịt mùng.

Mười phút sau, không thấy hồi âm, bọn Merkin đứng bên bờ khe vực sốt ruột chờ đợi. Lại thêm mười phút nữa trôi qua, vẫn không có tín hiệu gì, Merkin không kìm được nữa, giật lấy bộ đàm nói: “Soares!Soares! Anh nghe thấy gì không? Có phải đã đến rồi chưa? Soares…”

Lát sau, một quả pháo sáng bắn vọt lên bầu không đen kịt, chứng tỏ Soares đã sang bờ bên kia an toàn, sau đó là tiếng rẹt rẹt khi Soares mở máy bộ đàm: “Mau qua đây mà xem, bọn người phương Đông này biết phép thuật…Trời đất ơi, anh không biết được đâu…hùng vĩ quá!” Hết quả pháo sáng này lại đến quả pháo sáng khác từ từ bay lên, Merkin đang bám ở đoạn giữa sợi dây thừng biết đây là do Soares đang quan sát toàn bộ Đảo Huyền Không tự bắn lên. Y hơi ngẩng đầu, liền trông thấy một kiến trúc dạng Phật tháp cao khoảng chín tầng nhưng được xây lộn ngược. Cả tòa Phật tháp lộn ngược treo lơ lửng trên không trung, trông như núi Tiên trong Đạo giáo truyền

thống của Trung Quốc vậy. Cảm giác đầu tiên hiện ra trong đầu Merkin là…không thể tin nổi, đây là ảo giác. Kiến trúc lớn như thế, sao có thể treo ngược trên không trung được!

Quả pháo sáng tiếp theo bắn lên, Merkin lại nhìn thấy rõ ràng, thì ra không chỉ có một tòa, mà là vô số những tòa tháp bảy tầng, mười hai tầng, lớn nhỏ lộn ngược tựa nh những ngọn núi úp ngược trôi lơ lửng giữa không trung, trong bóng tối thâm u kia lại còn có không biết bao nhiêu tòa tháp náu mình nữa. Nếu như nơi này không ẩn mình trong bóng tối, lại có thêm hạc tiên mây trôi, thì những thứ Tiên điện, hay Lăng Tiêu bảo các (1)

Merkin bám dây thừng bò đến chỗ

Soares đứng, Soares đang ngẩng đầu nhìn trong tư thái hết sức xuất thần. Chỗ này là phần đỉnh của một ngôi Đảo Huyền Không tự, một dạng tế đàn hình bát giác rộng hơn trăm mét vuông, có lan can đá vây quanh, chính giữa sừng sững một tượng Phật cao ba mét, xung quan tượng Phật là tám vị bồ tát, hiền giả. Dây thừng có gắn móc câu của bọn y bắn từ bên kia sang đều găm bào những tượng đá này.

Đến bên mép lan can, cúi đầu ngó xuống, là vực sâu hun hút không nhìn thấy đáy. Vì tầng trên cùng này có diện tích lớn nhất, càng xuống dưới càng thu hẹp lại, thành ra dù đứng ở tầng nào nhìn xuống dưới đều chỉ thấy vực sâu tối tăm, khiến

người ta không khỏi rùng mình kinh sợ.
Merkin đến cạnh Soares, cất tiếng hỏi: "Bọn họ làm thế nào vậy?"
Soares lại bắn một quả pháo sáng nữa lên, trỏ vào phần bệ của một ngôi Đảo Huyền Không tự, chỉ thấy trong bóng đêm có một cánh tay vươn ra, tựa như Thác Tháp Thiên Vương nâng tòa bảo tháp lộn ngược, chống đỡ cho ngôi chùa.
Merkin lẩm bẩm: "Thế này…thế này thì trái lẽ thường quá rồi. Phần bệ nhỏ như vậy chống đỡ cả đỉnh tháp khổng lồ nhường này, không thể nào giữ được thăng bằng một cách chuẩn xác, mà cũng không thể chịu nổi trọng lực, một cánh tay bằng đá như vậy vươn ra không trung, làm sao mà đỡ được cả một vật thể

khổng lồ như thế này chứ?”

Soares lắc đầu: “Không biết. Có điều, tòa tháp ngược này cũng do một cánh tay bằng đá chống đỡ, đây là tòa tháp lộn ngược gần bờ vực bên kia nhất, những tòa tháp khác đều ở phía sau nó, còn bên đầu kia khe vực thì còn cách tòa tháp này ít nhất cũng phải hơn trăm mét nữa. Nói cách khác, chiều rộng thực sự của khe vực này chắc chắn phải trên bốn trăm mét.”

Lúc này, những người khác trong đội của bọn y cũng đã lần lượt sang đến bình đài bát giác. Merkin ra lệnh cho thủ hạ đốt ống cháy sáng, bình đài lập tức sáng bừng lên. Soares nói: “Phải tìm đường xuống dưới thôi, chúng ta phải từ mặt

tháp lớn nhất này xuống đến tầng dưới đáy tháp, sau đó đi men theo cái rường đá khổng lồ mà sang bờ bên kia của khe vực, nhưng ở đây dường như không có đường nào đi được. Người Cổ Cách cổ đại làm sao ra vào được nhỉ? Có lẽ phải tìm lối ra trên thân mấy tượng Phật này thôi.” Y bước đến trước mặt pho tượng Phật ở giữa, nhìn chằm chặp vào cái móc sắt bị oằn ra nằm trên mặt đất. Loại móc câu bắn ra bằng pháo từ lực này uy lực kinh người, cho dù đá hoa cương cũng có thể xuyên vào được sâu đến mấy mét, nhưng cái móc sắt này không ngờ lại bị oằn đi. Ánh mắt Soares dần dịch chuyển lên cao, cuối cùng cũng phát hiện ra một vết hằn rất nhạt trên thân pho tượng Phật, y gọi Merkin lại nói: “Anh nhìn xem,

móc câu hợp kim sắt của chúng ta lại không ghim vào nổi tượng Phật này… tượng Phật này không ngờ là hợp kim đồng. Một pho tượng lớn thế này, toàn bộ đều đúc bằng hợp kim đồng cả đấy.”

Merkin lấy ra thứ vũ khí dạng búa trông như cái cuốc chim leo núi, dùng sức đập mạnh vào pho tượng Phật lực phản chấn khiến cánh tay hắn tê rần rần, tượng Phật không phát ra tiếng động nào, Merkin tặc lưỡi nói: “Đặc ruột, khá lắm.”

Soares tìm khắp một lượt trên thân tượng Phật đồng, phát hiện một cái chốt lẫy, bèn bảo tất cả lùi lại, sau đó chuyển động cơ quan, chỉ nghe tiếng “két két” vang lên, một phiến đá ở sát mép đài bát giác bật tung, để lộ ra dãy bậc thang đi

xuống dưới. Một thành viên khác trong đội dùng máy đo kiểm tra xong báo cáo chất lượng không khí bên trong cho phép con người tiến vào.

Soares gật đầu: “Giờ có đường rồi, nhưng rốt cuộc là chúng ta phải đi tới đâu để tìm cái Pháp môn kia chứ hả?”

Merkin đáp: “Tên nhỏ con ấy không biết, trưởng lão trong làng cũng không biết, chúng ta chỉ còn cách cứ thẳng đường mà tiến, nến có lối rẽ thì tách ra tìm kiếm thôi.”

Soares châm chích: “Anh là vị Thánh sứ có pháp tướng và huệ căn nhất, cánh cửa của Bạc Ba La chỉ có mình anh mở ra được mà thôi.”

Merkin giận giữ đáp: “Tôi đã bảo đừng

bao giờ nhắc lại lời của ba lão già điên ấy nữa!” Nói đoạn, y xoay người lại dặn dò đám thủ hạ, “Chắc là một tấm bản đồ khác cùng chất liệu với tấm bản đồ trước đây của chúng ta, chúng mày nhớ cả rồi chứ. Bây giờ chúng ta sẽ xuống dưới đó, nhớ cho kỹ, cứ hai mươi mét lại đốt một ống pháo sáng.” Dứt lời, hắn quay lại bảo Soares, “Mở đường đi, cho chúng tôi xem thành quả của anh thế nào.”

Soares gật đầu: “Không vấn đề.” Y rút ra một cái hộp nhỏ, bên trong không ngờ lại có một con bồ câu trắng, nhưng phần đầu của con chim này đã bị người ta dùng thủ thuật gắn lên một cái máy nhỏ như hộp diêm. Soares thả con bồ câu trắng xuống phía trước lối vào, lấy ra

một bộ điều khiển nhỏ như chiếc điện thoại di động, đèn xanh ở cái hộp diêm trên đầu con bồ câu sáng lóe lên, trên màn hình điện thoại di động của Soares liền xuất hiện hình ảnh, dưới sự điều khiển của y, con bồ câu đập cánh bay thẳng vào trong ngọn Phật tháp đảo ngược.

Tình hình bên trong được truyền ra một cách rõ nét trên màn hình điện thoại di động của Soares, chỉ thấy bên trong tòa Phật tháp này là một không gian chỉnh thể, không có phân tầng, cầu thang vòng quanh tường Phật tháp theo hình xoáy trôn ốc đi xuống dưới đến tận bệ tháp, chính giữa tòa tháp là một cột trụ lớn, xem ra chính cột trụ này chống đỡ cho cả

tòa Phật tháp, vì sử dụng kỹ thuật dạ quang nên hình ảnh hiện lên màn hình toàn một màu xanh lét, không nhìn rõ được những nội dung khác. Soares nói: "có thể đi xuống, xem ra không có vấn đề gì hết, kỳ lạ thật, không ngờ lại là một tòa tháp rỗng, sao lại xây những công trình kiến trúc thế này nhỉ?"

Đoàn người đi theo hàng một tiến vào, bồ câu trắng bay trước mở đường, người đi đầu phụ trách đốt ống phát sáng. Những bậc thang xây trên vách tường tòa Phật tháp lộn ngược sử dụng công nghệ tương tự công nghệ sạn đạo (1), đục mắt trên tường đá vào, hoặc từ lúc xây tháp đã để lại hốc trống, rồi cắm vào các thanh xà đá, kế đó nghép ván gỗ này cũng

không biết là dùng chất liệu gì mà cả ngàn năm rồi vẫn chưa mục nát, khi đi hết một vòng thang, có thể nhìn thấy các xà đá trên đỉnh đầu đều có rất nhiều hình khắc trang trí. Đó là hình tượng Phi Thiên Dạ Xoa và các lọai tiểu quỷ, như thể chúng đang ở trên đầu dõi theo quan sát người đi bên dưới. Trên vách tường còn vẽ vô số hình ảnh trong các câu chuyện Phật giáo, một phần đã bong tróc nham nhở, cả Merkin và Soares đều không thể đoán được hàm nghĩa của chúng. Một đoạn sạn đạo có lan can bằng gỗ, đi bên trên cảm giác rất an toàn, có điều trên lan can gỗ ấy còn có rất nhiều vòng sắt, có những vòng còn treo cả một sợi xích sắt gỉ đến không còn hình dạng gì nữa, khẽ chạm vào một cái là liền kêu

lên “đinh đang đinh đang”. Bên trên cột trụ lớn ở giữa đường như có rất nhiều thứ, nhưng hiềm nỗi khoảng cách quá xa, nên từ lúc xuống đến giờ vẫn không thể nhìn cho rõ được. Soares đoàn là hình khắc tượng Phật, còn Merkin thì cho rằng đấy là cơ quan bẫy rập gì đó.

Soares nhìn tòa tháp tro ngược hết sức phân vân, tại sao phải xây kiểu như thế? Hơn nữa lại còn rỗng ở bên trong. Nhưng cả người nghiên cứu rất sâu về Tây Tạng như Merkin cũng không biết gì về vấn đề này.

Mãi đến khi cả bọn đi được nửa đường thì mời nhìn rõ, bên trên cột trụ khổng lồ ở giữa ấy chi chít vết gỉ màu xanh lét, còn có những chỗ không bị gỉ lại ánh lên

sắc tựa vàng kim. Soares kinh hãi thốt lên: “Là trụ đồng, hợp kim đồng có pha thêm kim loại khác nữa, cột trụ đường kính năm mét, cao hơn trăm mét này không ngờ lại là trụ bằng đồng! Chẳng trách nó có thể chống đỡ được cả tòa tháp lộn ngược, cái bọn người ấy, cái bọn người ấy, họ lấy đâu ra mà nhiều đồng thế nhỉ, trời ơi!”

Còn Merkin lại chú ý đến vô số vòng lớn trên thân trụ đồng, nhìn có vẻ như hợp kim sắt hoặc là kim koại gì đấy khác, nhiều vòng còn lủng lẳng thêm những sợi xích sắt gỉ hoen gì hoét ra, có vẻ giống hệt những vòng sắt xích sắt ở lan can gỗ bên cạnh bọn y. Merkin nuốt một ngụm nước bọt: “Tôi…tôi nghĩ…tôi nghĩ là tôi

biết những tòa tháp ngược này dùng để làm gì rồi.”

Soares hỏi ngay: “Dùng để làm gì?”

Merkin nói: “Có thấy những vòng sắt trên trụ đồng kia không? Chúng được bố trí thẳng hàng với những vòng sắt ở lan can bên này của chúng ta, sau đó gắn xích sắt vào. Một nghìn năm trước đây, trong tòa tháp lộn ngược này hẳn là phải có vô số sợi xích sắt như thế vắt ngang trên không>”

Soares hỏi: “Làm thế để làm gì?”

Merkin run giọng đáp: “Tu luyện.”

Soares không hiểu bèn hỏi lại: “Tu luyện?”

Merkin gật đầu: “Tôi từng nghe nói Tây Tạng cổ đại có một tôn giáo đã biến mất.

Đó không phải là Phật giáo đích truyền, cũng không thuần úy là Bản giáo cổ, mà là một thứ tôn giáo tiếp nạp Phật giáo Mật Tông, đồng thời cũng bao dung cả giáo lý Bản giáo cổ đại. Bọn họ đề ra khẩu hiệu "Phật bình đẳng với chúng sinh, ta tức là Phật". Cũng không rõ bắt đầu từ đời nào, các giáo đồ của tôn giáo này biết được một phương pháp rèn luyện thân thể đặc biệt. Bọn họ có thể tự do khống chế nhịp tim, hô hấp, sự bài tiết chất dịch, thậm chí là bất cứ cơ quan nào liên quan đế sự trao đổi chất trong cơ thể mình. Tôi tin rằng anh cũng từng nghe qua khá nhiều những chuyện như thế, chẳng hạn như vị đại sư Yoga nào đấy bị chôn dưới đất, chỉ dùng một cái ống để hít thở, hai tháng sau đào lên vẫn hoàn

toàn khỏe mạnh; hay bậc kỳ nhân nào đó tự xưng cả đời không tiểu tiện lấy một lần; ngoài ra còn có rất nhiều tin bên lề tương tự như vậy nữa, thực ra đó chỉ là một số phương thức đặc thù đó mà thôi. Tôn giáo này chính là Mật tông mà trước đây tôi từng nhắc với anh! Giáo đồ của tôn giáo này tôi gọi là Mật giáo đồ! Đây vốn là một tôn giáo không biết ra đời vào thời điểm nào, cũng đã biến mất trong một giai đoạn nào đó của lịch sử, nhưng trong quá trình điều tra nghiên cứu, tôi lại phát hiện ra không phải tôn giáo này đã hoàn toàn tuyệt diệt, mà giáo đồ của nó đã như nước chảy lan nhập vào các tôn giáo khác ở Tây Tạng và các khu vực xung quan như Phật giao, Bản

giáo, phải Yoga, Tạng Mật, Đường Mật, Ấn Mật, Nhật Bản Mật (1), đâu đâu cũng có người của bọn họ.”

Soares nhìn cột trụ đồng khổng lồ hỏi: “Vậy những sợi xích sắt kia chính là để bọn họ dùng tu luyện à?”

Merkin đột nhiên kêu lên: “Tôi đúng là ngu thật! Bắt đầu từ huyết trì, bắt đầu từ lúc chúng ta nhìn thấy cái huyết trì ở Cánh cửa sinh mệnh tại Mặc Thoát, tôi đã phải nghĩ ra rồi mới đúng, từ đầu đến giờ chúng ta vẫn đang điều tra về cái tôn giáo đáng sợ không hiểu vì nguyên nhân gì mà đã đột nhiên biến mất trong lịch sử ấy. Những tượng Phật ở Cánh cửa sinh mệnh, những cơ quan bẫy rập và cả tượng Thiên thủ cơ quan Phật ở Cổ Cách

kia nữa, tất cả đều là sản phẩm của tôn giáo đáng sợ đó. Nói như vậy, chắc chắn là có quan hệ trực tiếp với nhau. Không hiểu là sự kiện tôn giáo này đột nhiên biến mất trong lịch sử có liên quan gì với Bạc Ba La hay không nữa.”

Soares lại hỏi: “Thế những sợi xích sắt này thì dùng để tu luyện gì vậy?”

Merkin lắc đầu: “Tôi cũng không rõ nữa, có điieùe những sợi xích này chắc chắn là để tu luyện một loại công pháp gần như là đi trên dây thép ấy. Lúc tìm hieủe tôi từng nghe nói rằng, trong Mật tông có rất nhiều loại phương pháp tu luyện cổ quái mà chúng ta không thể nào lý giải nổi, trong đó có một loại tu luyện là ăn uống ngủ hay bài tiết tất cả đều chỉ trên một

sợi dây thép nhỏ như đầu ngón tay. Tương truyền người tu luyện phải ở trên dây thép mấy ngày liền, những sợi dây thông thường đều cách mặt đất cả hơn trăm mét hoặc bên dưới toàn là lưỡi đao nhọn, tóm lại hễ rơi xuống thì chỉ có một con đường chết.” Merkin chỉ vào trụ đồng nói tiếp: “Anh nhìn mà xem, từ phần giữa này trở xuống không còn vòng sắt nữa, cách dưới bệ ít nhất cũng phải năm mươi mét, tự độ cao này rơi xuống chết là cái chắc.”

Soares lẩm bẩm nói: “Đây là tôn giáo quái gì vậy, huấn luyện còn tàn khốc hơn chúng ta năm đó nữa.”

Merkin nói: “Cứ vừa đi vừa xem thôi, không biết phía trước còn gì nữa đây.”

Chú giải: Sạn đạo: Là đường xây bằng cầu treo hoặc ván gỗ xếp bên sườn núi đá, dùng để đi quan các vùng núi non hiểm trở

Tạng Mật, Đường Mật, Ấn Mật, Nhật Bản Mật: các nhánh của Phật giáo Đại Thừa tại Tây Tạng (hay còn gọi là Tạng truyền Phật giáo), nước Đại Đường (Trung Quốc cổ đại), Ấn độ và Nhật Bản.

5. TRUYỀN THUYẾT VỀ NÚI THẦN

Trực thăng bay qua dãy núi Cương Để Tư và núi Đường Cổ Lạp, đổi máy bay ở Lhasa rồi bay thẳng đến Cổ Cách. Theo yêu cầu của Lữ Cánh Nam, trên máy bay đã chuẩn bị mới chín bộ vũ khí trang bị hoàn chỉnh. Trên trực thăng, Đa Cát đã

học cách sử dụng mũ chiếu sáng và đèn pha, cũng như các thao tác đơn giản như kết thừng…Nhưng anh chàng lùn rõ ràng là hứng thú với con chim sắt biết bay này hơn nhiều, ngồi trên trực thăng mà không lúc nào chịu yên. Anh ta đã không còn cảm giác mất tự nhiên lúc mới lên máy bay lần đầu tiên nữa, cứ hết nhìn cái nọ lại sờ cái kia, cũng có lúc những hành động kỳ quái của anh ta khiến cho mọi người bật cười, nhất là những lúc Đa Cát nhìn qua cửa ổ xuống bên dưới – đối với anh ta, đây nhất định là một chuyện không thể nào tin nổi.

Lúc trực thăng bay qua huyện Phổ Lan, Đa Cát đột nhiên chỉ ra ngoài cửa sổ kêu toáng lên: “Đó là núi gì thế? Đó là núi gì

thế?”

Bên ngoài cửa sổ khoang máy bay, ở phía xa xa, giữa dải núi dài nhấp nhô, một ngọn núi tuyết hiện lên sừng sững, nổi bật trắng tóat một màu, tựa như ngọn kim tự tháp tạc bằng ngọc, toát lên một vẻ hoàn toàn khác biệt với những ngọn núi xung quanh, thánh khiết, tĩnh lặng, trang nghiêm. Ngọn núi khoan thai quan sát mỗi một con người đi qua nó, nói với ngàn vạn chúng sinh bằng phương thức duy chỉ nó mới có, và từ trăm vạn năm nay, nó vẫn tĩnh lặngdõi nhìn phong vân biến ảo, đẩu chuyển tinh dời như thế. Vầng dương chênh chếch chiếu trên những góc cạnh khắc tạc tinh xảp lại càng phủ lên tòa tạo vật của thế giới tự

nhiên này một sắc màu hoa lệ tuyệt trần, dù cho cách xa bao nhiêu chăng nữa, người ta cũng vẫn cảm nhận được mê lực độc đáo toát lên từ ngọn núi.

Ngoài Đa Cát hay kêu toáng lên ra, những người còn lại trên máy bay chìm đắm vào tĩnh lặng. Mặc dù tín ngưỡng của mỗi người không giống nhau, nhưng ngắm nhìn ngọn núi phía xa đó. Trong lòng ai nấy đều dâng lên cùng một cảm xúc. Trước sự thần kỳ của tự nhiên vĩ đại, cơ hồ có một thứ sức mạnh khiến người ta vứt bỏ hết mọi dục niệm trong đầu, quên đi hết thảy công danh, linh hồn thoáng bỗng bình yên tĩnh lặng, phảng phất như được một lần rửa tội. trước sức mạnh thần thánh đó, cho dù chỉ một chút

âm thanh, cũng sẽ phá hoại cả bầu trời không khí trong lành tinh khiết mà cao nhã ấy.

Giâi lát sau, thấy Đa Cát vẫn còn hỏi mãi, Nhạc Dương mới lên tiếng: “Đó là núi Cương Để Tư, trong làng các anh hẳn phải có truyền thuyết về nó chứ chỉ?”

“ Núi Cương Để Tư?” Đa Cát gắng sức suy nghĩ, rồi lắc đầu, “Không có đâu, nhưng chắc chắn đấy là một ngọn núi thần, giống như núi Thiên Mâu ấy.”

“Không phải chứ, núi Cương Để Tư nổi tiếng thế cơ mà, sao các anh ở đó lại không biết? Đỉnh Cương Nhân Ba Tề, hồ Mã bàng Ung Thác, anh chưa nghe qua bao giờ hả?”

Đa Cát lắc đầu: “Ngọn núi thần này, xem

ra còn thanh khiết thiêng liêng hơn cả đỉnh Thiên Mâu nữa, có phải là núi thần không? Nhất định là núi thần đúng không?”

Nhạc Dương nói: “Không chỉ là núi thần thôi, mà còn là ngọn núi thần thánh nhất nữa đó.”

“Được rồi.” Lạt ma Á La lên tiếng dừng cuộc đối thoại của hai người lại, nói ngắn gọn với Đa Cát, “Đó chính là Cửu Trùng Vạn tự sơn!”

“A” Đa Cát lập tức tắc lời, khóe miệng run run, nước mắt đột nhiên trào ra từng giọt lớn lã chả tuôn rơi, ngây ngây ngẩn ngẩn lẩm bẩm mấy câu, “Đó…đó..chính là Cửu Trùng Vạn Tự sơn? Nơi ở của thần? Thật không vậy? Đại, đại pháp sư?

Đa Cát tôi lại có thể nhìn thấy Cửu Trùng Vạn Tự sơn hay sao?” Đoạn anh ta liền hướng về phía núi thần mà dập đầu bái lạy.

“Cửu Trùng Vạn Tự sơn ?” Nhạc Dương lục tìm trong ký ức một hồi, cuối cùng cũng nhớ ra đó là cách gọi đỉnh Cương Nhân Ba Tề của người Tượng Hùng. Ngọn núi thần này được vô số tôn giáo, phái hệ công nhận là núi thần đứng đầu trong các ngọn núi thần: trong Bản giáo, nó là trung tâm của thế giới, trong Phật giáo nó là trung tâm của vũ trụ, là nơi giải thoát của người sáng lập ra đạo Jaina(1), cũng là thiên đường của vị thần chí cao vô thượng trong Ấn độ giáo, Shiva. Đỉnh núi chính Cương Nhân Ba

Tề chính là vương miện của quốc vương, quanh năm tuyết phủ lấp lánh, đi một vòng xung quanh nó có thể tẩy rửa hết sạch mọi tội nghiệt, đi mười vòng thì có thể miễn chịu nỗi khổ luân hồi chốn địa ngục A Tỳ, đi một trăm vòng thì thăng thiên thành Phật. Truyền thuyết và thần tích về ngọc núi này nhiều như sao trên trời, tin đồ của nó rải khắp mọi nơi trên thế giới. Trăm nhìn năm nay, vô số tín đồ đã đi vòng quanh sườn núi này, bất kể là nghịch chiều hay thuận chiều kim đồng hồ, bọn họ đều thông qua nghi thức quỳ bái và ngưỡng vọng núi thần để thu về sự an ủi nơi tâm hồn.

Ở phía Đông Nam ngọn núi thần thánh chính là hồ thần đứng đầu trong các hồ

thần,hồ Mã bàng Ưng Thác, mỗi khi mây tan mù tạnh, ảnh phản chiếu của núi thần sẽ hiện lên trong hồ một cách thần kỳ, kết hợp bên nhau, núi ấy hồ ấy cũng được rất nhiều tín đồ thờ phụng, coi là một đôi vợ chồng. Tên của hồ thần luôn sánh vai bên cạnh núi thần, hồ Mã Bàng Ưng Thác chính là Tây Thiên Dao Trì trong Đại Đường Tây vực ký của Đường huyền Trang, cũng là nơi ở của Thiên Nga trong sử thi Ấn Độ. Thần hồ chi chủ (hồ chúa tể của các hồ thần) là cách gọi trong kinh Phật. Trong mắt các tín đồ, nước thánh trong hồ có thể rửa sạch ngũ độc, tham, sân, si, sãi, đố của con người, thanh tẩy mọi phiền não trong tâm, uống nước ở đây còn có thể trị bệnh, kéo dài tuổi thọ, còn người nào đến bái tế đi vòng quanh

hồ một vòng, nhặt bất cứ thứ gì thuộc về cái hồ này thì đều là ân huệ của Quảng Tài long vương ban cho, ắt sẽ mang đến sự giàu có cả một đời.

Nhạc Dương vẫn còn đang hồi tưởng lại, thì Đa Cát đã thực hiện xong nghi thức bái dài chín cái, quay sang hỏi lạt ma Á La: “Vậy có phải giống như trong truyền thuyết, trên Cửu Trùng Vạn Tự sơn có hai biển lớn tượng trưng cho sinh mệnh và tử vong? Còn cả thụy thú canh giữ bốn phương vây quanh Vạn Tự sơn nữa?

“Hả” Người phát ra âm thanh ấy là Trác Mộc Cường Ba, thậm chí gã còn không tự chủ được mà nhổm đứng dậy, mắt trợn trừng trừng nhìn Đa Cát. Gã căn bản không thể ngờ rằng, thụy thú bảo vệ bốn

phương lại xuất hiện một lần nữa, chẳng những thế lại còn liên hệ với cả núi Cương Để Tư. Lại còn cả biển lớn tượng trưng cho sinh mệnh và Cánh cửa Địa ngục mà người làng Đa Cát canh giữ.

Sau khi cơn chấn động qua đi, Trác Mộc Cường Ba phát hiện Đường mẫ đang nhéo nhéo tay mình, còn những người khác thì đều nhìn chằm chằm, mới nhận ra mình đã thất thố, bèn chầm chậm ngồi xuống. Lại nghe lạt ma Á La nói: "Đúng vậy, biển tạo sinh mệnh và biển kết thúc sinh mệnh đều vẫn ở trong núi thần, thụy thú canh giữ bốn phương cũng chưa từng rời đi một bước, chỉ có điều…tên của chúng đã không còn như nghìn năm trước nữa rồi."

“Đây rốt cuộc là chuyện gì thế? Sao chúng tôi chưa bao giờ nghe nói đến nhỉ?” Nhạc Dương thay Trác Mộc Cường Ba cướp lời lên tiếng hỏi.

Lạt ma Á La nói: “Hồ thần và một hồ khác đối xứng với nó trên núi Cương Để tư đều nổi tiếng cả, chắc mọi người đều biết chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có phải đại sư nói đến hồ thần Mã Bàng Ưng Thác và hồ quỷ Lạp Ngang Thác?”

Nhạc Dương cũng sực nhớ ra, cách hồ thần Mã Bàng Ưng Thác không xa, ước chừng một đường vạch, còn có một hồ nước được mệnh danh là hồ quỷ Nạp Ngang Thác. Có truyền thuyết nói hai hồ này vốn là một cặp vợ chồng, cũng có

truyền thuyết nói hồ Nạp Ngang Thác như vầng nguyệt ở phương Tây, còn hồ thần Mã Bàng Ưng Thác là mặt trời ở phương Đông. Theo các chuyên gia khảo cứu, hai hồ này trước đây thông nhau, về sau bị tách rời do vận động địa chất, nhưng cũng từng có sông đào nối liền lại, về sau mực nước thay đổi nên lòng sông đào khô cạn, đến ngày nay có kẽ hai đáy hồ vẫn còn thông với nhau. Điều khiến người ta không thể tin được là nước trong hồ thần thì trong veo, mát ngọt, còn nước hồ quỷ lại chát xít đắng ngắt; hồ thần những khi trời trong thường phản chiếu phật quang trên đỉnh thần sơn, còn hồ quỷ thì quanh năm mây mù mờ mịt, mặt hồ vừa u ám vừa kỳ bí, tương truyền màu sắc nước hồ ấy cũng biến ảo bất

định giữa ba màu xanh, đen, trắng. Ngày nay, người ta vẫn đi qua khoảng giữa hai hồ để tiến vào Phổ Lam.

“Mã Bàng Ưng Thác, Nạp Ngang Thác? Đây là tên gì vậy?” Đa Cát ngược lại tỏ ra hết sức mù mờ đối với những cái tên tưởng chừng ai cũng biết này.

Lạt ma Á La nói: “Đây chính là tên ngày nay của chúng đấy, nơi sinh mệnh sinh ra và nơi sinh mệnh kết thúc sớm đã bị người ta cho vào quên lãng rồi, ta nghĩ, sau này, có lẽ không còn ai nhớ đến nữa đâu.”

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Đại sư, người có thể cho chúng tôi biết những cái tên này rốt cuộc là thế nào hay không? Tại sao tên mà Đa Cát nhắc đến

lại khác xa tên mà chúng tôi biết đến thế?”

Lạt ma Á La nói: “Cường ba thiếu gia, chắc là cậu cũng biết núi thần Cương Nhân Ba Tề được vô số tôn giáo nhận là Thánh địa tối cao của tôn giáo mình. Cuộc tranh đấu giành giật quyền phát hiện và chủ quyền đối với núi thần chưa bao giờ gián đoạn trong lịch sử cả, mỗi giáo phải đều nói rằng núi thần Cương Nhân Ba Tề là Thánh địa duy nhất của họ, đồng thời mỗi giáo phái đều đặt cho núi thần những cái tên khác nhau, trong đó cũng bao gồm cả hồ thần và hồ quỷ. Trong cuộc tranh đấu ấy, kịch liệt và lợi hại nhất chính là Bản giáo nguyên thủy ở cao nguyên Tây Tạng và Tạng truyền

Phật giáo, tên mà ngày nay chúng ta biết, chính là do người chiến thắng đặt ra, còn tên mà Đa Cát nhắc đến, có lẽ là tên cổ từ thời vương triều Tượng Hùng.”

Giáo sư Phương Tân lúc này cũng lên tiếng: “Tôi hiểu rồi, tương truyền Mã Bàng Ưng Thác là tên do giáo đồ Phật giáo đặt sau khi chiến thắng giáo đồ Bản giáo, ý nghĩa là hồ Bất Bại, trong tư liệu cũng có nhắc đến chuyện này.”

Lạt ma Á La đưa mắt nhìn giáo sư Phương Tân, rồi tiếp tục nói: “Mã Bàng Ưng Thác thực ra là tên có từ thời vương triều Thổ Phồn, nhưng không phải là tên do các giáo đồ Phật giáo chiến thắng Bản giáo đặt ra đâu, còn cái tên từ thời vương triều Tượng Hùng để lại thì chính

xác là đã bị lịch sử nhấn chìm từ lâu lắm rồi. Trong lịch sử có một quãng thời gian rất dài, các giáo đồ Bản giáo đi ngược chiều kim đồng hồ vòng quanh núi thực ra để không cho phép người khác dùng bất cứ phương thức nào tiếp cận ngọn núi thần này. Cho đến ngày nay, núi thần mới mở rộng vòng tay rộng lớn của nó, tiếp nhận tín đồ với đủ loại tín ngưỡng khác nhau từ khắp nơi trên thế giới đến đây. Thực ra, trong giáo phái mà tôi tu hành, ý nghĩa của núi thần và hai cái hồ lớn này là: Cửu trùng Vạn Tự Sơn tượng trưng cho luân hồi liên miên không dứt, còn hồ thần tức là nơi sự sống sinh ra, hồ quỷ là nơi sự sống chấm dứt, vạn sự vạn vật trong đại thiên thế giới đều không ngừng luân hồ xoay chuyển giữa sống và

chế. Nếu mọi người có chút hiểu biết về tôn giáo thì chắc sẽ biết ý nghĩa tượng trưng này bao hàm cả lý luận về Bản giáo lẫn lý luận luân hồ của Phật giáo, khi mà hai bên vẫn còn chưa phân cao thấp rõ rệt.”

Ngoài miệng nói vậy nhưng trong lòng lạt ma Á La lại đang thầm gào thét: “Hồ Bất Bại, đó là cái tên vương triều Thổ Phồn đặt để kỷ niệm Đạo quân Ánh sáng! Quên rồi, thế nhân này đều quên hết cả rồi!”

“Ồ” Trương Lập nói, “biển nơi sự sống sinh ra, không phải rất giống với cách nói hiện đại hay sao?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Chúng ta không biết tư tưởng triết học của cổ nhân

thế nào, nhưng ở Tây Tạng đúng là có rất nhiều cách nói cực kỳ ăn khớp với khoa học hiện đại ngày nay, chẳng hạn như nói người từ khỉ tiến hóa mà thành, dãy Himalaya từng là đại dương, sự sống bắt nguồn từ biển…”

Nhạc Dương đột nhiên nói: “Vậy thụy thú canh giữ bốn phương đó, liệu có phải chính là...

Lạt ma Á La gật đầu đáp: “Đỉnh Cương Nhân Ba Tề còn một tên khác, gọi là chúa tể của mọi dòng nước, là nơi bắt nguồn của bốn con sông thánh có tên lần lượt được đặt tên theo bồn loài động vật.”

Trác Mộc Cường Ba thấp giọng nói: “Sông Sư Tuyền, sông Tượng Tuyền,

sông Mã Tuyền, sông Khổng Tước… Đây…đây chính là thụy thú canh giữ bốn phương ư?”

Lạt ma Á La điềm tĩnh nói: “Không giống như mọi người nghĩ cho lắm, thực ra bốn cái tên này cũng như tên mã Bàng Ưng Thác vậy, đều là tên do người chiến thắng đặt ra, bọn họ giữ lại cách đặt tên trước đó, nhưng lại không biết ý nghĩa bên trong những cái tên ấy. Thời Vương triều Thổ Phồn trị vì, tên bốn dòng sông này dịch nghĩa nguyên bản phảo là từ miệng sư tử chảy ra’, ‘từ miệng voi chảy ra…’Người ta không biết tại sao lại đặt tên như vậy, liền cho rằng những nơi ấy rất giống với mấy loài động vật này. Nếu có cơ hội đến tận nơi xem, mọi người sẽ

thấy thực ra rất khó tìm ra mối liên hệ giữa tên gọi với các địa phương đó. Nếu dựa theo một số ghi chép còn sót lại của giáo phái chúng tôi, trong lịch sử từng xuất hiện cách đặt tên thế này, Nanh sói bảo vệ phương Tây Bắc, Vuốt đại bàng uy chấn phương Tây Nam, thân thể của voi lớn và Sừng bò Yak lần lượt ở phương Đông Bắc và Đông Nam. Hơn nữa, bốn cái tên này vốn cũng không phải để chỉ bốn mặt của đỉnh Cương Nhân Ba Tề, tượng trưng cho bốn loại sức mạnh và bốn nguyên tố lớn mà đời người phải có. Sói tượng trưng cho sức sống, voi tượng trưng cho thân thể, bò Yak tượng trưng cho sự phồn vinh, đại kim bằng tượng trưng cho linh hồn. Đồng thời, bốn loài động vật này cũng chính là tứ đại

thụy thú bảo vệ bốn phương.”

“Không giống lời kể của các vị trưởng lão thôn Công Bố lắm.”Trác Mộc Cường Ba nói.

Lạt ma Á La đưa mắt nhìn Đa Cát hỏi: “Ở chỗ các cậu người ta nói như thế nào?”

Đa Cát nói: “Ừm, lẽ ra là tiếng gầm cuả sói tuyết cao nguyên, nanh vuốt của mãnh hổ, mắt của đại bàng, sừng của bò Yak mới đúng.”

Lạt ma Á La gật đầu với Trác Mộc Cường Ba: “Có cách nói ấy, là do cùng với dòng thời gian thay đổi, thế giới trong lòng cổ nhân cũng nảy sinh biến đổi. Tứ phương thụy thú mà tôi nói có lẽ là của thời kỳ Phật giáo mới lên cao

nguyên Thanh Tạng này, khi ấy vương triều Tượng Hùng sắp diệt vong nhưng cũng chưa hoàn toàn diệt vong. Người Tượng Hùng coi Cửu Trùng Vạn Tự sơn là trung tâm thế giới, thụy thú bảo vệ tứ phương của họ chính là sói, voi, đại bàng và bò Yak Tây Tạng. Còn bốn loài thú mà Đa Cát nói, đó là thụy thú của thời kỳ vương triều Thổ Phồn, lấy Lhasa làm trung tâm. Chiến ngao, mãnh hổ, đại bàng và bò Yak Tây Tạng chính là thụy thú bảo vệ cho bốn phương của nước Thổ Phồn. Có một điều chắc giáo sư Phươgn Tân cũng biết là mỗi quốc gia mỗi dân tộc đều có totem và tìn ngưỡng riêng của mình, khi chiến tranh khiến các vùng lãnh thổ thôn tính lẫn nhau, những văn hóa và tín ngưỡng đó cũng dung hợp

lại, không có thứ gì là bất biến vĩnh viễn cả. Thực ra cả hai cách đặt tên này đều đã có bóng dáng của thần thú bảo vệ trong Phật giáo, chỉ có điều không giống tên của bốn con sông mà ngày nay mọi người đều biết rõ đấy thôi, tên ngày nay thì đã hoàn toàn là tên trong Phật giáo rồi. Tạm gác những tên khác sang một bên không nói, chỉ nói riêng tên sông Khổng tước thôi, trước khi Phật giáo thâm nhập vào cao nguyên Thanh Tạng, người Tượng Hùng tuyệt đối không bao giờ lấy Khổng Tước ra để đặt tên cho sông đâu."

Giáo sư Phương Tân thắc mắc: "Nhưng trong Phật giáo thì đại bàng cũng là một loài thụy thú mà, hà tất phải thay bằng tên

Khổng Tước?”

Lạt ma Á La đáp lời: “Không sai. Thực ra ở thời kỳ đầu của vương triều Thổ Phồn, có lẽ vẫn đặt tên dòng sông đó là Đại Bàng, sở dĩ dùng Khổng Tước minh vương trong Phật giáo để thay thế đại bàng là bởi vì vương triều Thổ Phồn sau khi hoàn toàn chinh phục Tượng Hùng đã cố ý đổi tên dòng sông ấy. Đương nhiên, ở đây có một phần rất lớn là quan điểm cá nhân của tôi, chúng tôi vẫn chưa có chứng cứ trực tiếp, dù sao thì ngày nay những tư lieụe văn bản cổ xưa nhất cũng chỉ có thể truy ngược về những ghi chép ở Đôn Hoàng, hầu hết là tư liệu từ sau khi vương triều Thổ Phồn thành lập, còn các tư liệu thời vương Triều Tượng

Hùng thì đã biến mất hoàn toàn. Mà chúng ta muốn tìm Bạc Ba La thần miếu, có một phần rất lớn nội dung canà phải truy ngược về thời vương triều Tượng Hùng mới được. Đây là thách thức lớn nhất trong công tác thu thập tư liệu của chúng ta đấy.”

“Đợi chút đã,” Nhạc Dương nói, “Bạc Ba La thần miếu ấy biến mất trước khi vương triều Thổ phồn bị diệt vong cơ mà nhỉ, có liên quan gì đến vương triều Tượng Hùng đâu chứ.”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Nhưng cậu chớ có quên, mấu chốt để tìm kiếm Bạc ba La thần miếu là người bộ tộc Qua Ba, là Đạo quan Ánh sáng, muốn tìm hiểu về bọn họ buộc phải truy tìm về thời kỳ

trước vương triều Tượng Hùng. Cũng như chuyến đi Cổ Cách lần này cả chúng ta vậy, có liên quan rất lớn tới vương triều Tượng Hùng, có thể nói là nối liền một mạch cũng không ngoa; huyện Phổ Lam này,chẳng phải cũng chính là nơi phát tích của Cổ cách vương đấy hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đại sư, thụy thú canh giữ bốn phương này rốt cuộc là chỉ gì vậy? Chúng không chỉ là một thứ văn hóa và tín ngưỡng mà thôi đúng không?”

Lạt ma Á La nói: “Còn nhớ những gì tôi nói với cậu tối hôm qua không? Tứ đại thánh thú canh giữ bốn phương này tuyệt đối không đơn giản chỉ là một loại totem.

Trên cao nguyên cổ đại, mỗi quốc gia đều có thụy thú của riêng mình, chúng không phải totem, mà là những vị thần bảo hộ thực sự tồn tại. Tôi đã bảo trở về tôi sẽ nói chuyện với cậu rồi mà."

Trong lúc mội người trò chuyện, trực thăng đã bay vào địa giới Trát Đạt. Thổ lâm tựa như ảo ảnh đập vào mắt những người ngồi trên máy bay, mặt đất biến thành sắc vàng, quái thú và thành trì xen lẫn vào nhau, con rồng khổng lồ đang cuộn tròn ngẩng đầu lên gầm rú, trong không trung phảng phất vang lên tiếng tù và đồng văng vẳng. Bay qua vùng đất hoang vu cằn cỗi này cảm giác tựa hổ đi xuyên lịch sử, trở về thời đại hồng hpang vậy. Mặt trồ lặn ở Trát Đạt tròn, to, đẹp

một vẻ thê lương mà cổ phác, sắc tựa như màu đỏ vẽ trên giấy trắng tuyền. Gió buốt lạnh thổi qua, cuộn lên lớp cát từ ức vạn năm trước, lũ cỏ duy nhất có thể sinh tồn ở vùng đất này rạp cúi xuống, run rẩy rập rình theo cơn gió. Nơi này, nơi này chính là Cổ Cách đây rồi, nó cũng như tất cả những vương quốc đã bị lịch sử lãng quên khác, đã bị vùi lấp trong phong trần tuế nguyệt, lặng lẽ nằm giữa dãy Himalaya và đỉnh Cương Nhân Ba Tề, cung điện huy hoàng thuở nào đã hóa thành cát bụi, gió thổi cát bay, vô số truyền thuyết đẹp thê lương cũng bay trong gió cát, cảnh vật lướt qua, chuyện xưa tựa như mây như khói.

Đi đường cả một ngày trời, mặc dù

không phải đi bộ, nhưng vẫn khiến mọi người cảm thấy hơi mệt mỏi uể oải, khi dòng sông Tượng Tuyền như một dải lụa bạc vắt qua mặt đất vàng sệt, cả đoàn người mới cảm thấy thư giãn phần nào. Mặt trời hoàng hôn hắt lên sông Tượng Tuyền ngoằn ngoèo uốn khúc một lớp màu vàng đỏ rực rỡ lấp lánh, lầu tháp và tượng điêu khắc phản chiếu dưới mặt sông đều trở nên lung linh sinh động. Giáo sư Phương Tân nhớ đến một bài thơ cổ, "Đại mạc cô yên trực, trường hà lạc nhật viên", cảnh vật trước mắt đại để chính là như vậy đấy, một sự hoang vụ đắm chìm trong dòng sông lịch sử. Mặc Thoát là ốc đảo cô độc trên cao nguyên, nơi ấy có thảm thực vật phong phú và những cây đạ thụ rợp tán; còn vùng đất

Trát Đạt này lại là gò hoang của cao nguyên Thanh Tạng, chỉ có một thứ đất vàng trải dài ngút tầm mắt, có cát bay mù mịt khắp trời. Nhìn cảnh sắc ấy, trong lòng người bỗng dâng lên nỗi quạnh hiu cô tịch của các vị độc hành hiệp khách thời cổ, lãng đãng khắp trốn giang hồ, trời đất bao la rộng lớn, phía trước là số mệnh không thể đoán biết, không thể do bản thân mình quyết định, điều duy nhất có thể làm chỉ là nắm cho chắc thanh kiếm trong tay.

Nhìn xuống, những cánh rừng đất giống như thành trì, như quái thú trải ngút mắt dưới cửa khoang máy bay, mảnh đất cằn cỗi bạc màu hoang vu không cỏ cây hoa lá trong ánh tàn dương toát lên vẻ đẹp bi

tráng lạ thường khiến mọi người cảm giác như đang theo bước chân vương tử A Lý tiến về phía Tây, lại càng có cảm giác hào hùng như Khoa Phụ đuổi mặt trời vậy. Người ta thường nói, đến A Lý mà không thấy thổ lâm coi như là chưa từng đến A Lý. Vùng thổ lâm cao thấp lô nhô này đã trở thành biểu tượng đặc biệt của vùng cao nguyên phía Tây, từ trên cao nhìn xuống, có chỗ giống như thành quách phương Tây, có chỗ lại giống điện đường phương Đông, long cung loạn các, lầu quỳnh tháp ngọc, tòa này nối liền tòa kia, liên miên không dứt; mở rộng tầm mắt ra xa dần, vệt đỏ hồng kéo dài dưới vầng tịch dương kia mỗi lúc một lan rộng , hòa lẫn vào vùng thổ lâm cao thấp nhấp nhô bên dưới, vừa giống như sa mạc

mênh mông ào ạt, lại như mây đỏ chất chồng. Chăm chú nhìn thật lâu, sẽ sinh ra ảo giác không biết mình đang ở chỗ nào, không phải đang đứng trên mặt đất, mà cũng chẳng phải lơ lửng trên không, phảng phất như cảnh đẹp mơ hồ biến ảo kia đã bị kéo lại gần ngay trước mắt, muốn hòa nhập với thân ta thành một thể vậy.

Trong cảm nhận thẩm mỹ kỳ dị ấy, các đội viên vừa bay lên cao vừa tìm kiếm mục tiêu. Lữ Cánh Nam nói với mọi người, Nạp Nam Tháp là thần Rắn sáng tạo thế giới của Mật Tông, thổ lâm tuy lớn nhưng các chuyên gia khảo sát thực địa đã đánh dấu mấy chỗ tương tự nhau trên bản dodò, trong ddos những chỗ

hình dáng giống rắn khổng lồ rất ít ỏi. Hơn nữa, dựa trên tư liệu mà Đa Cát và thôn Công Bố cung cấp, hình dáng đại thể của thổ lâm hình rắn đã được vẽ ra, điều bọn họ cần làm bây giờ chỉ là lần lượt nhận diện mà thôi.

Đa Cát chỉ ngón tay, trong rãnh sâu phía trước, một con rắn khổng lồ uốn khúc ngoằn ngoéo, đầu ngẩng ngực rộng, dương dương tự đắc, dòng sông Tượng Tuyền chảy bên dưới nó liền trở thành con sâu nhỏ hiên flành. Ở đầu bên kia của con rắn khổng lồ, bất ngờ hiện lên mờ mờ mấy nếp nhà. Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La đưa mắt nhìn nhau, quả nhiên đúng như bọn họ nghĩ, ở nơi này, nhà nước đang tiến hành nghiên cứu khảo

sát khoa học.
“Đến nơi rồi” Lữ Cánh Nam ra lệnh, trực thăng liên từ từ hạ xuống. Vừa xuống khỏi máy bay, Đa Cát đã phấn khích lộn nhào mấy vòng liền. trực thăng hạ cánh xuống phần đuôi của Nạp Nam Tháp. Nhìn từ dưới mặt đất, Nạp Nam Tháp về cơ bản là một quả núi đất khổng lồ, thổ lâm từ từ cao dần lên dọc theo một con dốc kéo dài, lỗ chỗ có đến trăm ngàn lỗ thủng, trông không khác gì một cái tổ ong bắp cày phóng to lên vô số lần cả. Nhưng rất rõ ràng, những hang động ấy tất cả đều là hang Phật; tượng Phật bên trong tắm ánh tà dương, tuy chỉ hiện lên lờ mờ nhưng vẫn nhìn rõ tư thái. Nhạc Dương ngẩng đầu lên nói: “Đây…đây là

nơi nào thế?”

CHƯƠNG 24: ĐẢO HUYỀN KHÔNG TỰ

Những đốm lửa nhỏ kết thành một vệt dài ấy khiến Lạt ma Á La nhớ đến hình ảnh ông từng nhìn thấy trong quá khứ: tượng thần Ma Hê Thủ La khổng lồ vươn ra mười tám cánh tay, mỗi cánh tay nâng một tòa Phạt tháp đảo ngược. Tương truyền, đó chính là thiền phòng để người xưa tu luyện. Rất lâu rất lâu trước đây, những Mật tu giả vượt qua cấp cách tây sẽ có vinh dự tiến vào Thánh địa tu hành ở cáp độ cao hơn này. Lẽ nào…lẽ nào… đây chính là Thánh luyện đường của Mật tu giả đã bị chôn vùi trong lịch sử hay

sao?!

1. GẶP LẠI TRẬN ĐỒ ĐÁ KHỔNG LỒ

Lữ Cánh Nam nói: “Đây là di chỉ của vương triều Cổ Cách do đoàn khảo sát khoa học của Nhà nước phát hiện vào thập niên chín mươi của thế kỷ trước, hoặc có thể nói là di chỉ của Tượng Hùng cũng được. Theo tư liệu khảo sát hiện nay, tổng cộng có ba trăm bảy mươi chín hang, bảo tồn hoàn hảo đến khoảng năm mươi phần trăm thì chỉ có bảy hang, bên trong có vô số tượng điêu khắc, bích họa bị thời gian hủy hoại, vẫn chưa thể khảo chứng được niên đại lịch sử là từ khi nào. Vì cả khu vực A Lý này còn rất nhiều di chỉ chờ được khảo sát nghiên

cứu, thế nên di chỉ này mặc dù trước nay vẫn chưa mở cửa với thế giới bên ngoài, nhưng cũng không hề được đưa vào dạng mục bảo vệ.”

Trương Lập đếm sơ qua một lượt nghi hoặc nói: “Có hơn ba trăm hang thôi sao? Ít thế thôi à?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Nếu cộng thêm cả những hang động hoàn toàn trống rỗng, không có chút giá trị khảo sát khoa học nào, ước chừng có khoảng hơn ba nghìn hang…”

Nhạc Dương khó khăn nuốt nước bọt đánh ực một tiếng, nói: “Hơn ba nghìn hang! Vậy chúng ta cứ tìm từng cái từng cái một, thế chẳng phải cả ngày trời cũng không tìm thấy hay sao?”

“Vậy nên đừng mất thời gian ở đây nữa, chúng ta chia làm hai nhóm. Trác Mộc Cường Ba, Nhạc Dương, Trương Lập, Ba Tang, mấy anh cao lớn cường tráng, mau lên phần đầu của Nạp Nam Tháp; chúng tôi bắt đầu từ phần đuôi, tìm từng hang một, không được bỏ qua bất cứ dấu vết nào, máy bay trực thăng sẽ ở trên cao hiệp đồng quan sát.”

Đa Cát nói: “Tôi…tôi cũng muốn đi với Thánh sứ đại nhân!”

‘Không được!” Lữ Cánh Nam biết rõ, sau khi Đa Cát rời khỏi thôn Công Bố liền như con khỉ thoát khỏi lồng mà cô chẳng yên tâm chút nào với anh càng lùn tịt này. “Lập tức xuất phát, nhớ giữ liên lạc.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Đường Mẫn, hai người khẽ mỉm cười, rồi tách ra. Trác Mộc Cường Ba và mấy người Ba Tang, Trương Lập đeo những chiếuc ba lô lớn trên lưng, bắt đầu đi vòng lên phần đầu của con rồng khổng lồ uốn khúc.

“Lúc nãy ở trên không nhìn xuống, sơ bộ ước tính con rắn khổng lồ này dài khoảng năm kilômet, chúng tôi sẽ đến trong mười phút nữa.” Trác Mộc Cường Ba vừa chạy vừa báo cáo.

“Biết rồi, chúng tôi bắt đầu kiểm tra các hang động đây. Khi nào đến nơi báo lại cho tôi.”

“Đã hiểu”

“Đợi chút đã, Cường Ba thiếu gia,” Vừa

ra khỏi tầm nhìn của mấy người nhóm Lữ Cánh Nam, Nhạc Dương liền gọi mọi người đứng lại. Anh chàng chỉ vào đoạn đường đầy khe rãnh chằng chịt phía trước nói với Trác Mộc Cường Ba: "Nạp Nam Tháp chỉ là một ngọn trong rất nhiều ngọn núi đất ở vùng thổ lâm này, một khi đã bước vào thổ lâm, hai bên đều là vách cao ngất, nhìn thì có vẻ khác nhau, hình thái muôn vẻ, nhưng chỉ đi mấy bước thôi là sẽ phát hiện ra, ta không thể nào xác định được phương hướng chính xác đâu."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ý cậu là con đường này không phải đường tắt đi thẳng lên phần đầu Nạp nam Tháp như chúng ta nghĩ à?"

Nhạc Dương nói: “Tôi đề nghị chúng ta vòng xa thêm chút nữa, dọc theo con sông ấy. Vừa nãy trên máy bay tôi đã quan sát rồi, mặc dù đi đường vòng hơi xa, nhưng nó là mốc chỉ đường chính xác duy nhất đấy.”

Trương Lập tán thành: “Đúng thế, con sông này không phân nhánh, cứ men theo đó mà đi ắt không lạc đường. Có phải vậy không anh Ba Tạng? Anh Ba Tang?”

Chỉ thấy Ba Tang đang nghi hoặc quan sát thổ lâm vây quanh họ, có lúc lại đột nhiên xoay ngoắt người một trăm tám mươi độ, tựa như có điều phát hiện gì.

Trác Mộc Cường Ba nói với Trương Lập và Nhạc Dương: “Đừng quấy rầy, hình như anh ta đang nhớ ra điều gì đó.”

Trong ký ức của Ba Tang thổ lâm biến hóa muôn hình muôn vẻ kia đang không ngừng trùng lặp lên một đoạn ký ức nào đó. Thành trì, đúng rồi, anh ta đã thấy một tòa thành trì, cũng giống như thổ lâm ở đây vậy, nguy nga hùng vĩ, khí thế phi phàm, nhưng kết cấu không phải đất cát, mà là nham thạch kia. Còn màu sắc! Phải rồi, màu sắc chính là thứ màu vầng tịch dương đang lặn xuống sau rặng núi hắt lên thổ lâm, đỏ…đỏ như máu vậy!

Thế nhưng, ngay sau đó liền xuất hiện một hình ảnh khhiến người ta phải rùng mình run rẩy, đó là vô số cánh tay và cẳng chân người trắng ởn, tua tủa vươn lên trời cao, không ngừng chuyển động nhung nhúc hệt như một con sâu thịt

nhiều chân. Những cánh tay cẳng chân không ngừng nhu động, chắc chắn là cánh tay và cẳng chân của con người chứ không sai!

"A" Ba Tang như bị thứ gì đó đẩy bật ra, giật bắn mình lùi về sau một bước, không thể nào nhớ nổi gì nữa. Trác Mộc Cường Ba đứng cạnh đó đỡ lấy anh ta, hạ giọng hỏi: "Nhớ ra điều gì hả, anh Ba Tang?"

"Màu sắc, màu sắc giống hệt nó." Ba Tang chỉ vào thổ lâm xung quanh: "Ngoài ra không còn gì nữa, chúng ta đi thôi."

Nói đoạn anh ta thầm nhủ: "Những cánh tay cẳng chân ấy, rốt cuộc là chuyện gì nhỉ?" Đang nghĩ vậy, đột nhiên bỗng thấy sống lưng lành lạnh.

Trên đường, Nhạc Dương hỏi Trương Lập: “Anh nói xem, con sông này là dòng chính hay nhánh phụ của sông Thượng Tuyền?”

Trương Lập nói: “Chắc là nhánh phụ thôi, nhỏ thế này, cưỡi ngựa là lội qua được rồi.”

Nhạc Dương nói: “Tôi thấy không giống, trong sa mạc sông như thế này đã được coi là sông lớn rồi đấy.”

“Ở đây không phải sa mạc mà là thổ lâm.” Trương Lập sửa lại.

“Cường Ba thiếu gia, anh nói xem, nếu chúng ta đến thôn làng ở phía sau Nạp Nam Tháp kia, liệu có thu hoạch được gì không nhỉ?” Nhạc Dương lại hỏi Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Chắc là không đâu. Người thôn Công Bố vốn đã canh giữ ở đó từ một nghìn năm trước, còn Cổ Cách thì một thời gian rất dài đã trở thành vùng đất hoang, cư dân đều mãi về sau mới di cư tới, nếu có liên hệ gì, Lữ Cánh Nam nhất định đã nói với chúng ta rồi, dù sao thì đội khảo sát khoa học của nhà nước cũng từng đến đây khảo sát mà.”

Trương Lập hỏi: “Thế dân cư trước đây của Cổ Cách đi đâu cả rồi?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không biết, có giả thuyết cho rằng sau khi chiến bại họ đã bị giết hết, cũng có thuyết nói cả dân tộc đã rời đi, nhưng đi đâu thì không thể biết được.”

Nhạc Dương quay sang nhìn Trương Lập: “Anh nghiên cứu cái kiểu gì thế? Chuyện này mà cũng phải hỏi?”

Trương Lập cãi chày cãi chối: “Tất nhiên là tôi biết rồi, tôi chỉ nghĩ là, nghĩ là không hiểu Cường Ba thiếu gia có biết thêm gì hay không mà thôi.”

Đi được nửa đường mới thấy bên bờ sông thấp thoáng xuất hiện mấy con dê đang vục đầu uống nước. Nhìn thấy có người đến, bọn chúng không tránh cũng không nhường lối. Trương Lập ngạc nhiên hỏi: “Ở đây sao lại có dê thế nhỉ?”

Nhạc Dương nói: “Phía trước còn nhiều hơn nữa.”

Trương Lập hỏi: “Sao cậu biết?”

Nhạc Dương dương dương đắc ý không

đáp lời. Vòng qua một khúc ngoặt, quả nhiên phía trước xuất hiện cả một đàn dê lớn, Trương Lập nắm ba lô Nhạc Dương giật lại hỏi: “Sao cậu biết?”

Nhạc Dương vừa chạy vừa trả lời: “Vấn đề đơn giản vậy mà cũng hỏi. Bọn dê ấy không sợ người, thêm nữa quanh đây còn có thôn làng, thêm nữa lúc chúng ta đến đây, phía Tây Nam liên thẳng một mạch đến dải đồng cỏ ở chỗ núi tuyết, chẳng khó gì cũng nghĩ ra đây là dê của dân cư sống gần đây nuôi, mà dân cư ở đây đã nuôi dê thì không thể nào chỉ nuôi hai ba con, cũng không thể nào bọn dê đi xa quá được, vì thế…”

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đang chạy đầu tiên bỗng thả bước chậm lại, cuối

cùng thì dứt khoát dừng hẳn luôn. Nhạc Dương và Trương Lập đều dừng lại nhìn gã. Ba Tang chạy quá mấy bước, cũng ngoảnh đầu lại nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt kỳ quái.

“Sao vậy? Cường Ba thiếu gia?” Nhạc Dương hỏi.

Trác Mộc Cường Ba chỉ phía trước lắp bắp nói: “Đó…đó là trận đồ đá khổng lồ kìa!”

Nhìn theo hướng ngón tay Trác Mộc Cường Ba, một vùng cỏ xanh mướt như tấm thảm trải rộng, đàn dê trắng muốt đang ung dung gặm cỏ dưới ánh chiều tà, có con nghịch ngợm vầy nước bên bờ sông Tượng Tuyền, mấy cột đá khổng lồ quây thành hình tròn, nước lặng, gió

yên…Cảnh tượng ấy thật không khác nào một khu vườn địa đàng mà thần linh sơ ý bỏ quên lại giữa chốn thổ lâm rặt một sắc đỏ rực này vậy. Mấy người bọn Nhạc Dương chưa thấy trận đồ đá khổng lồ ở Nam Mỹ bao giờ. Đối với bọn họ, mấy cây cột đá cao cao này ngoài tác dụng tăng thêm vẻ đẹp cho toàn thể cảnh tượng trước mắt ra, thì không còn ý nghĩa gì hết. Nhưng cảm giác mà trận đồ đá khổng lồ này mang đến cho Trác Mộc Cường Ba lại hoàn toàn khác. Những tảng đá khổng lồ được dựng đứng, sắp xếp gần như giống hệt trận đồ đá khổng lồ nơi yên nghỉ của tổ tiên người Kukuer trong rừng già châu Mỹ. nếu xung quanh không phải là thổ lâm rộng lởm chởm, Trác Mộc Cường Ba có lẽ ngỡ rằng mình

đã lại trở lại rừng rậm châu Mỹ mất rồi.

“Cái này, quan trọng lắm hả?” Nhạc Dương hỏi.

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Không biết nữa, chúng ta qua xem thế nào. Tôi có một cảm giác rất kỳ quái.”

Trương Lập gật đầu: “Được thôi, thì qua xem thế nào.”

Ba Tạng có vẻ phản đối: “Không cần thiết phải mất thời gian thế chứ.”

Nhạc Dương nói: “Xem qua một chút cũng đâu can hệ gì.” Đoạn bốn người liền đi về phía đàn dê.

Càng lại gần, trận đồ đá khổng lồ ấy càng khiến người ta thấy lạ kỳ. Những tảng đá to tướng ấy sao tự dưng lại được dựng ở đây làm gì? Hơn nữa bên trên lại còn

chất tảng đá lớn khác, tựa như đặt một quả trứng gà lên trên cái đũa cắm thẳng đứng, cơ hồ một trận gió cũng có thể thổi cho đổ ngã dúi dụi. Những tảng đá này cao thì khoảng ba bốn mét, thấp thì cũng chừng hpn hai trăm mét, bên trên quấn một số kinh phướn và khăn hada, bên dưới thì có đá MaNi và sừng bò phủ một lớp cát dày màu sắc giống hệt như thổ lâm xung quanh, từ trên cao nhìn xuống nói chung không thể phát hiện ra được. Một người chăn dê đang nằm ngửa bên cạnh trận đồ đá khổng lồ, gối đầu lên một tảng đá nhỏ. Đột nhiên thấy có người lạ đến, anh ta liền vỗ vỗ bụi cát trên người, chậm rãi đứng lên.

Chỉ thấy người chăn dê này mặc áo da dê

non màu xanh đen, đeo một cái Thiên châu hai mắt làm trang sức, tuổi khoảng trên dưới bốn mươi, gương mặt đen đúa đã hằn sâu nếp nhăn, nhỏen miệng cười lộ ra hàm răng trắng xóa. Anh ta quan sát bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba một hồi, đoạn hỏi bằng thứ tiếng phổ thông không được lưu loát cho lắm: “Các ông…đến du lịch hở?”

Trác Mộc Cường Ba dùng tiếng Tạng trả lời: Không”

“Ad” Người chăn dê nhe răng cười cười: “Tôi biết rồi, đến khảo sát phỏng! Tôi tên là Khúc địa Xương Ba, nhà tôi ở ngay gần đây thôi, dê của tôi đi cả một ngày rồi, đến đây nghỉ một lúc. Các ông có muốn về nhà tôi ngồi nói chuyện

không?

Trác Mộc Cường Ba cảm ơn rồi nhã nhặn từ chối. Sau khi giới thiệu qua các thành viên trong đội, gã mới hỏi “Xương Ba, chúng tôi chỉ muốn hỏi một chút, anh có biết lai lịch các trụ đá này không?”

Xương Ba nhìn mấy trụ đá sau lưng mình , đáp: “Ông nói cái Tư Bối Đa Nhân này hả? Nghe nói là đã dựng ở đây từ rất lâu rất lâu rồi, tôi nhớ là đi về phía Nam cũng có các trụ đá giống thế này, nhưng không lớn thế này đâu, mà cũng không hoàn chỉnh như ở đây nữa.”

“Tư Bối Đa Nhân?” Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm suy nghĩ, không có ấn tượng gì hết. ba Tạng giơ cổ tay lên, vỗ vỗ vào chiếc đồng hồ nguyên tử đang

đeo, ý là thời gian không còn nữa. Trác Mộc Cường Ba hiểu ý, gật đầu nói với Xương Ba: “Cám ơn anh Xương ba, chúng tôi còn có việc phải đi trước đây.”

Xương Ba nói: “Ồ, đi luôn hả? Tôi tưởng các ông đến để nghiên cứu Tư Bối Đa Nhân nữa kia, thế thì hôm nay mấy trụ đá này không phải do các ông di chuyển à? Kỳ quái thật đấy nhỉ?”

“Anh nói gì hả?” Trác Mộc Cường Ba quay phắt người lại, tức tốc hỏi: “Anh nói mấy trụ đá này hôm nay đã bị di chuyển hả?”

“Không phải hôm nay thì là hôm qua, tối hôm kia tôi đến đây đâu có giống thế này đâu, ông xem chỗ này, còn cả chỗ này nữa, vốn là không phải thế đâu, là ai đấy

đã sắp đặt lại đấy.” Xương ba nói.

Trác Mộc Cường Ba quăng luôn ba lô xuống đất, bất ngờ chạy đến kiểm tra những tảng đá có người di chuyển ấy.

Ba Tang nhíu mày. Trương Lập thì lấy làm khó hiểu: “Chuyện gì thế này?”

Nhạc Dương cũng bỏ ba lô xuống, nói: “Trực giác của Cương Ba thiếu gia mạnh lắm. Khu vực quanh đây không thể có nhiều du khách đi quan, hơn nữa đội khảo sát khoa học cũng không ở đây, những tảng đá lớn thế này cũng không phải hai ba người có thể nâng lên được. Rõ ràng là người làm chuyện ấy có mục đích gì đó.”

Trương Lập hiểu ra: “Ý cậu là, có khả năng do bọn Merkin làm hả?”

Nhạc Dương đến cạnh Trác Mộc Cường Ba, cùng quan sát dấu vết tảng đá để lại trên mặt đất. Nhưng vết tích này chứng tỏ Xương Ba không nói dối. Có mấy tảng đá vốn ngã đổ dưới đất đã bị di chuyển, bên cạnh các dấu tích cũ còn có thêm vết lún tròn của giá đỡ. Nhạc Dương nói: "Dùng con đội, tại sao họ phải di chuyển những tảng đá này nhỉ?"

Trác Mộc Cường Ba vừa lấy trang bị trong ba lô ra vừa nói: "Chắc chắn là có liên hệ gì đấy, chúng ta phải báo lại với Lữ Cánh Nam đã. Nhạc Dương, cậu kiểm tra xem rốt cuộc có bao nhiêu tảng đá bị di chuyển, có thể tìm xem tảng nào dịch chuyển tới chỗ nào không. Trương Lập, cậu giúp Nhạc Dương một tay, xem xem

có phát hiện được đối phương sử dụng những công cụ gì, ngoài ra, còn để lại dấu vết gì khác không. Anh Ba Tang cảnh giới, anh và Xương Ba lùa đàn dê ra chỗ nào xa xa một chút, để chỗ này trống trải thông thoáng, được không, Xương Ba…”

Lời gã còn chưa dứt, Lữ Cánh Nam đã phát tín hiệu liên lạc: ‘Thế nào vậy? Gần mười lăm phút rồi, các anh vẫn chưa tới nơi à?”

Trác Mộc Cường Ba hồi đáp: “Chúng tôi có phát hiện mới, có lẽ là đã tìm thấy một nơi Merkin đi qua. Ở bên bờ sông Tượng Tuyền có một trận đồ đá rất lớn, sớm hôm nay hoặc hôm qua đã bị người ta di chuyển, hiện giờ chúng tôi vẫn chưa biết rốt cuộc là chúng tôi có liên hệ gì

với lối vào hay không.”

Lữ Cánh Nam hỏi: “Các anh cần gì?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cho tôi nói chuyện với thầy giáo, chúng tôi cần tư liệu trong máy tính của thầy ấy.”

Giây lát sau, đã nghe giáo sư Phương Tân nói: “nghe bảo các cậu có phát hiện mới hả?”

Trác Mộc Cường Ba nói: ‘Vâng, thầy giáo, thầy tra giúp tôi Tư Bối Đa Nhân, xem có tìm được gì không. Lúc chúng ta học tập nghiên cứu chưa có tra đến cái này.”

Giáo sư Phương Tân đáp: “Tư Bối Đa Nhân? Chỉ có bốn chữ ấy thôi à? Như vậy thì máy tính tìm kiếm sẽ cho ra rất nhiều kết quả đó.”

Lạt ma Á La đứng bên cạnh lên tiếng: “Đấy là Bia Vũ trụ, là di tích viễn cổ từ thời vương triều Tượng Hùng hoặc trước cả vương triều Tượng Hùng còn lưu lại. Ông có thể tìm trận đồ đá khổng lồ ở A Lý, như vậy thì dễ tìm hơn một chút đấy.”

Chỉ lát sau đã nghe giáo sư Phương Tân nói: “Tìm thấy rồi. Đa Bối Tư Nhân là cách gọi của dân du mục địa phương. Tư Bối có nghĩa là xa xưa đến nỗi bị lãng quên, các chuyên gia dịch lại tên đầy đủ là Bia vũ trụ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Dùng để làm gì thế?”

Giáo sư Phương Tân ngừng lại một chút, hình như đang hỏi Lạt ma Á La, sau đó

đáp: “Đợi một chút, máy tính đang tìm kiếm.”

Rõ ràng lạt ma Á La cũng không thể xác định chuyện này. Giáo sư Phương Tân hỏi: “Cường Ba à, trận đồ bằng đá này rất quan trọng với lối vào mà chúng ta cần tìm phải không?”

Trác Mộc Cường Ba đáp lại: “Tôi cũng không biết nữa. Nhưng trận đồ đá này về mọi mặt đều gần như giống hệt cái trận đồ đá chúng ta thấy trong rừng rậm châu Mỹ, đây tuyệt đối không thể nào là trùng hợp ngẫu nhiên được.”

Lúc này, Xương Ba đã hò hét xua đàn dê tản đi, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Xương Ba, anh có biết Tư Bối Đa Nhân này dùng để làm gì không?”

Xương Ba lắc đầu đáp: “Chúng tôi chỉ biết nó rất cổ xưa rồi thôi, những chuyện khác thì chịu.” Anh ta sờ sờ vành tai bên trái, đột nhiên nói, “Hình như mấy năm trước cũng có chuyên gia của đội khảo sát khoa học đên đây. Họ bảo thì ra là mộ của vị quốc vương cư trú ở vùng gần đây.”

“Mộ táng” Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Quả nhiên…”

Bên phía giáo sư Phương Tân có tín hiệu truyền đến: “Vì lịch sử của nó quá xa xưa, nên hiện nay vẫn chưa rõ mục đích xây dựng là gì. Tuy nhiên, có chuyên gia nhận định rằng chúng khá giống với những mộ táng ghi chép trong các thư tịch cổ đại từ thời Thất Xích thiên

vương.”

Nhạc Dương và Trương Lập đã hoàn thành công tác thăm dò trắc địa, cũng quay lại báo cáo: “Có ba tảng đá bị dịch chuyển, nếu chúng tôi đoán không lầm, thì bọn họ định khôi phục nguyên trạng trận đồ bằng đá này, nhưng chưa xong. Trận đồ đá này có vẻ giống như một cánh cửa, một cánh cửa giải đáp cho câu đố tìm lối vào vậy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tư liệu cho thấy đây là mộ táng tổ tiên của người Tượng Hùng hoặc người thời trước đó nữa, cậu có nhận ra mối liên hệ nào không?”

Nhạc Dương trầm ngâm: “Nơi mai táng tổ tiên…À, tôi nghĩ ra rồi, Đa Cát từng

nói, ‘khi vùng đất nơi tổ tiên yên nghỉ tắm trong ánh dương vàng rực rỡ, Đức Phật vạn năng sẽ chỉ đường dẫn lối cho kẻ một lòng thành kính!’ Đúng là nói như vậy đấy.”

Trác Mộc Cường Ba chợt hiểu ra, liền ngẩng đầu nhìn về phía đông, chỉ thấy thổ lâm Nạp Nam Tháp đang hướng về phía trận đồ đá khổng lồ. Trương Lập nói: “Ý cậu là, bọn Merkin đã hoàn toàn giải nghĩa được bài ca của Đa Cát…”

Nhạc Dương nói: “Bọn chúng dư dả thời gian hơn chúng ta, hoàn toàn có khả năng này. Đợt chút đã, nếu mà là như vậy, trên đường đến đây, có rất nhiều điểm mốc đều đang từng bước từng bước kiểm chứng lại bài ca của Đa Cát. Vạn tự luân

trở về phương Bắc, chính là chỉ Cửu Trùng Vạn tự sơn, chảy ra từ miệng sói tuyết cao nguyên, chẳng lẽ là sông Sư Tuyền…”

“Không” Trác Mộc Cường Ba cất tiếng, “Trong tứ phương thụy thú của thôn Công Bố, sói tuyết cao nguyên ở phía Đông Bắc, còn theo như tên mà lạt ma Á La nói, phía Đông Bắc là thân hình của voi lớn, mới là dòng nước chảy ra từ miệng sói tuyết cao nguyên mà Đa Cát nhắc tới.”

Trương Lập gật đầu nói: “Tôi hiểu ý hai người rồi, trận đồ đá khổng lồ này đối diện với các hang động ở Nạp Nam Tháp, khi ánh mặt trời chiếu vào, quan sát từ vị trí riêng biệt nào đấy, sẽ có thể

tìm được…cái hang động có lối vào kia.”

Nhưng chỉ giây lát sau anh chàng đã trở nên nghi hoặc: “Nhưng mà, ánh mặt trời chiếu hướng xuống dưới, thổ lâm lại còn cao hơn cả trận đồ đá này cơ mà. Chẳng lẽ, cái bóng của những tảng đá ấy chỉ được phương hướng chắc?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không, khoảng cách xa quá, bóng không thể nào vươn xa thế được. Hơn nữa, các cậu nhìn trận đồ đá này mà xem, trụ đá gần bờ sông thấp hơn, còn trụ ở phía Nạp Nam Tháp lại cao hơn, rõ ràng là điểm quan sát phải là từ dưới nhìn lên trên mới đúng, ánh mặt trời không thể nào chiếu theo góc độ ấy được.”

Nhạc Dương nói: “Nhất định là có quan hệ gì đó, phía sau sông Tượng Tuyền cũng có thổ lâm, mặt trời phải lên đến một độ cao nhất định mới chiếu đến đây được, cũng có nghĩa là góc khúc xạ hàng ngày là cố định bất biến, sông Tượng Tuyền…góc khúc xạ? Là…”

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: “Là phản xạ, lợi dụng mặt sông Tượng Tuyền để thực hiện quá trình phản xạ ánh sáng.”

2. ĐẢO HUYỀN KHÔNG TỰ (2)

Nhạc Dương bổ sung thêm: “Vị trí của người quan sát có quan hệ với hình dáng chỉnh thể của trận đồ bằng đá, cần phải đứng ở một vị trí đặc biệt đã đặt từ trước, sau đó nhìn theo hướng ánh sáng phản xạ.”

Trương Lập nói: “Khi vùng đất nơi tổ tiên yên nghỉ tắm trong ánh dương vàng rực rỡ, đó là chỉ bình minh mà bây giờ lại là hoàng hôn, làm thế nào bây giờ?”

Nhạc Dương đáp: “Chúng ta không nhất thiết phải đợi đến bình minh, trận đồ đá này và Nạp Nam Tháp đã có liên hệ chặt chẽ với nhau, vậy thì cần biết góc độ chiếu xạ của tia sáng mặt trời và vị trí của người quan sát, cũng vẫn có thể tìm ra.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thầy giáo, thấy nghe rõ chưa? Giờ chúng tôi sẽ xuống sông tiến hành đo góc khúc xạ của ánh sáng. Trương Lập sẽ lắp máy phát tín hiệu lên trụ đá. Giáo quan, nhờ cô cho trực thăng ở trên không tiếp nhận tín

hiệu, chụp ảnh trận đồ đá này, sau đó chuyển hình dạng và kết cấu của trận đồ đá tới máy tính xách tay của giáo sư Phương Tân. Chúng tôi cần phân tích cầu tạo của nó để tìm ra vị trí của người quan sát.”

Năm phút sau, bọn Trác Mộc Cường Ba đã đưa ra được kết luận: góc khúc xạ của ánh mặt trời là 15 độ 46 phút, máy tính của giáo sư Phương Tân phân tích ra toàn bộ trận đồ bằng đá này có kết cấu hình trứng, đầu lớn hướng về phía thổ lâm, đầu nhỏ hướng về sông Tượng Tuyền, vị trí của người quan sát rất có thể chính là góc hẹp do hai bên kết cấu hình trứng giao nhau hình thành. Nhạc Dương mang theo máy phát tín hiệu, với

sự phối hợp của giáo sư Phương Tân, lần từng bước di chuyển đến vị trí của người quan sát, Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập lần lượt dùng máy đo thăng bằng và thước đo góc dựng cho Nhạc Dương một bệ quan sát có góc ngắm 15 độ 46 phút. Nhạc Dương thuận theo góc nghiêng của bệ quan sát nhìn lên trên, tầm nhìn xuyên thẳng qua một trụ đá thấp, kế đó là một trụ đá cao, hai điểm nối liền thành một đường thẳng, cuối cùng ánh mắt khóa chặt vào một trong mấy hang đá phía đối diện.

"Tìm thấy rồi" Nhạc Dương dằn cảm giác kích động trong lòng xuống, gắng hết sức bình tĩnh nói. Đồng thời anh chàng cũng kinh ngạc nhận thấy, khi đứng ở vị

trí này, cố định góc ngắm 15 độ 46 phút, không ngờ lại chỉ nhìn thấy được một cái hang đó, toàn bộ những hang còn lại đều biến mất, nhưng chỉ cần hơi ngửa về phía sau hoặc nhìn nghiêng, những hang khác sẽ lập tức xuất hiện trong tầm mắt, tất cả như ảo giác vậy.

Xương Ba tò mò hỏi: “Mọi người đang làm gì vậy? Đo đạc núi Rắn phải không?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Đúng vậy, chúng tôi phải đi đây. Anh Xương Ba, hết sức cảm ơn anh nhé, cảm ơn.”

Đoạn gã quay sang bảo Nhạc Dương: “Nhạc Dương, chúng tôi cần cậu ở lại đây để khóa chặt mục tiêu lại.”

Nhạc Dương đáp: “Hiểu rồi.”

Xương Ba lại hỏi Trương Lập: “Mọi người muốn lên núi Rắn hả?”

Trương Lập gật đầu: “Đúng thế.”

Anh ta quay sang bảo với Trác Mộc Cường Ba: “Tôi biết có con đường tắt, từ đây có thể đi thẳng lên luôn. Có cần tôi dẫn đường cho không?”

Trác Mộc Cường Ba nắm tay Xương Ba nói: “Cám ơn. Cảm ơn anh nhiều lắm, chúng ta mau đi thôi.”

Lúc này thứ họ thiếu nhất chính là thời gian.

Trác Mộc Cường Ba báo cáo với Lữ Cánh Nam: “Chúng tôi ở phía này gần hơn các cô bên đấy, cửa hang cách chỗ cô chừng ba cây số, chúng ta sẽ gặp nhau ở đó. Nhạc Dương ở đây khóa vị trí, rồi

sẽ đến gặp chúng ta sau.”

Lữ Cánh Nam đáp: “Tôi biết rồi.”

Trên đường, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Trương Lập, các cậu còn có phát hiện ra dấu vết gì nữa không?”

Trương Lập đáp: “Không có, chỉ biết bọn chúng có công cụ nâng vật nặng. Còn nữa, Nhạc Dương nói có lẽ là bọn chúng ngồi xe đến đây, nhưng không phát hiện ra dấu vết gì, chắc là đã ngụy trang rồi.”

Bọn họ từ lưng chừng núi đất Nạp Nam Tháp đi lên một con đường ruột dê thẳng tới cửa hang động kia, Nhạc Dương vẫn liên tục giữ liên lạc. Mắt đã thấy sắp đến được cửa hang động tới nơi thì trong núi bỗng nổi lên một cơn gió, cơ hồ tất cả các hang động đều vẳng ra tiếng vọng

hoàn toàn khác với tiếng gió lúc nãy họ nghe trong hẻm núi, rít cao vút, chói tai, toán lên một vẻ dữ tợn mà kỳ dị. Xương Ba lúc đầu vẫn còn nói nói cười cười, vừa nghe thấy tiếng gió này, đột nhiên sắc mặt biến đổi, đồng thời cũng dừng luôn chân lại.

‘Sao vậy, Xương Ba?” Trác Mộc Cường Ba quay qua hỏi.

Xương Ba nói: “Mọi người không nghe thấy gì hả? m thanh đó.”

Trương Lập hồn nhiên đáp: “Tiếng gió mà.”

“Không…” Sắc mặt Xương ba trắng bệch, “không phải, đó là Hắc Miêu hoàng hậu, đó là lời nguyền của Hắc Miêu hoàng hậu! Tôi, tôi chỉ có thể đưa

mọi người tới đây thôi, tôi phải về đây.” Nói rồi không ngờ lập tức quay đầu đi về luôn.

“Xương ba, Xương Ba!” Trác Mộc Cường Ba gọi liền hai tiếng, Xương ba mới quay đầu lại cảnh cáo: “Trước nay tôi vẫn luôn cho rằng, núi Rắn chỉ là núi Rắn, ở đấy chẳng có gì hết. Nhưng hôm nay xem ra người già nói cấm có sai, trong núi Rắng có kho tàng của người Cổ Cách, Hắc miêu hoàng hậu không cho phéo bất cứ kẻ nào chạm vào kho tàng đó cả, bà ta sẽ nguyền rủa tất cả những kẻ nào lại gần, các ông phải cẩn thận đấy.”

Trác Mộc Cường Ba ngần người ra giây lát, rồi mới nói: “Cám ơn anh.” Trong khoảnh khắc Xương Ba ngoảnh đầu lại

ấy, gã chợt cảm thấy lóe lên một tia quen thuộc. Ánh mắt đó, thật bất ngờ lại có vẻ gì đó giống với cha già của gã. Đó là ánh nhìn xa trông giộng, dường như có thể nhìn thấu vạn vật. Nhưng gã lập tức nhanh chóng phủ định ý nghĩ này của mình.

Bọn Trác Mộc Cường Ba vào hang. Đây đúng là một cái hang trống huếch trông hoác, tuyệt đối không có gì. Tuy nhiên trong hang bị người ta đào một cái lỗ lớn, nhìn chất đất có thể nhận thấy là mới được đào lên chưa lâu.

Sau khi tìm được cửa hang, Xương Ba đưa Nhạc Dương tới chỗ giao lộ dẫn lên núi, sau đó Nhạc Dương và mấy người bọn Lữ Cánh Nam cùng lúc đến nơi.

“Em sao vậy Mẫn Mẫn?” Trác Mộc Cường Ba vừa nhìn đã phát hiện ra sắc mặt Đường Mẫn hơi khó coi.

Lữ Cánh Nam nói: “Vừa nãy đi giữa đường, sắc mặt cô ấy chợt tái nhợt đi, nhưng mà hình như đã không sao rồi.”

Đường Mẫn gật đầu: “Em khỏe lắm, không sao đâu, chắc là lúc lên núi chạy nhanh quá thôi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Vậy, chúng ta xuống đó thôi, tôi đi trước dò đường, mọi người theo phía sau, xuống từng người một.”

Lữ Cánh Nam buộc dây thừng vào người, chầm chậm thả mình xuống dưới. Giáo sư Phương Tân nhìn Trác Mộc Cường Ba nói: “Hình như cậu vẫn còn điều gì

ghi hoặc?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Vừa nãy anh Xương Ba đó nói, chỗ này là kho tàng của Cổ Cách vương, bên trong có lời nguyền của Hắc Miêu hoàng hậu. Tôi nhớ khi chúng ta điều tra tư liệu, đâu có câu chuyện về Hắc miêu hoàng hậu đâu nhỉ.”

Giáo sư Phương Tân nghĩ ngợi giây lát, đoạn quay sang hỏi mấy người bọn Trương Lập: “Các cậu có biết chuyện về Hắc Miêu hoàng hậu không?”

Trương Lập lắc đầu quầy quậy, Nhạc Dương nói: “Tôi chỉ biết chuyện cảnh sát trưởng Hắc Miêu thôi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Những câu chuyện thần thoại lưu truyền trong dân

gian nhiều như lông trâu lông bò, chúng ta không thể chuyện nào cũng tra ra hết được.”

Lạt ma Á La cũng lên tiếng: “Không cần phải quá lo lắng. Dựa vào bích họa trong các hang động trước đó chúng tôi đã thấy cộng với tư liệu của chuyên gia mà Lữ Cánh Nam đang nắm trong tay, có thể khẳng định rằng di chỉ này còn lâu đời hơn vương triều Cổ Cách rất nhiều. Mục dân hiện nay đều là dân di cư cả, chắc chắn là họ đã đem một số câu chuyện về vương triều Cổ Cách mà mình nghe được gượng ép đặt vào khu di tích này thôi.”

Lữ Cánh Nam đã an toàn xuống bên dưới, Ba Tang cũng đã xuống hang. Lạt ma Á La nói: “Câu chuyện về Hắc miêu

hoàng hậu thì tôi có biết một chút. Chuyện kể rằng trước khi vương triều Cổ Cách diệt vong. Cổ Cách vương muốn quyết tử với kẻ thù, nhưng lại không nỡ hy sinh hoàng hậu mà mình yêu thương. Vậy là ngài liền triệu vu sư đến, biến hoàng hậu thành mèo đen, hy vọng bà ta có thể chạy trốn khỏi Cổ Cách trước khi kẻ thù phá thành. Nhưng sau khi biến thành mèo đen, hoàng hậu lại không chịu chạy trốn. Quốc vương cố nén niềm đau, vuốtg ve mèo đen mà rằng: "Kể từ nay, kẻ nào có được mèo đen, kẻ ấy sẽ là chủ nhân của Cổ Cách." Sau khi Cổ Cách bị diệt, Hắc miêu hoàng hậu sống sót, bà vẫn ở trong hình hài meo đen ấy để bảo vệ tất cả vàng bạc châu báu của Cổ Cách vương lưu lại, bất cứ kẻ nào muốn cướp

báu vật, đều bị Hắc Miêu hoàng hậu nguyền rủa. Ít nhất thì một trong các phiên bản của câu chuyện này là như vậy đấy.”

Mọi người nghe câu chuyện sơ lược đã cảm thấy chẳng liên quan gì đến họ, duy chỉ có mình Trác Mộc Cường Ba là không nghĩ như thế.

Đường Mẫn là người xuống thứ ba. Trác Mộc Cường Ba nắm chắc dây thừng, đồng thời cũng tạm gác chuyện kia sang một bên, cùng với những người khác trèo xuống hang. Gã không thể nào tránh nổi cảm giác là câu chuyện về Hắc Miêu hoàng hậu ấy khơi gợi cho mình một điều gì đó.

Toàn bộ lối vào xuyên qua tâng đất đặc,

trượt xuống dưới chừng bảy tám chục mét thì đến vùng bụng rộng mở của gò núi thổ lâm. Đoạn lối vào cũng kéo dài đến mười mấy mét, nếu không tìm được chính xác, cố đào bừa ở chỗ khác để xuyên vào lòng núi thì cho dù có các công cụ đào đất hiện đại e là cũng phải mất thời gian mười mấy ngày mới xuống được đến nơi. Nếu không có bản đồ, chắc không thể nào phát hiện ra nơi này được, e là có thêm một nghìn năm nữa, ở đây vẫn cứ như thế này chứ không hề suy suyển.

Chín người tập trung dưới lòng đất, nhìn lối thông tối om hẹp như trong hang động đá vôi, không khỏi có chút thấp thỏm bất an trong lòng. Đường hầm nhân tạo bên

trong thổ lâm này giống như địa đạo ngầm thời chiến, đường đi gập ghềnh, rất nhiều chỗ ngoặt, lòng hang không cao, phải khom người mới tiến lên được, nhưng không có nhánh rẽ hay cạm bẫy cơ quan gì. Tuy vậy, chỉ riêng chuyện phát hiện được lối vào này đã là khó khăn lắm rồi.

Đi được hơn nửa tiếng, Trác Mộc Cường Ba để ý thấy mặt đất dưới chân bắt đầu xuất hiện vết nứt không ngừng gió thổi ra, thoang thoảng có thể nghe thấy tiếng gió luồn lách rít gào, tựa như âm thanh ta nghe thấy khi bịt chặt cả hai tai lại vậy. Mới đầu, vết nứt ấy chẳng qua chỉ là một cái khe nhỏ, về sau đường hầm càng đi sâu xuống dưới vết nứt càng rộng thêm,

bằng bàn tay rồi dần bằng eo hông người, rõ ràng khe nứt cũng thuộc loại trên nhỏ dưới lớn. Trương Lập thử ném một cục đá xuống, rất lâu sau không nghe thấy tiếng vọng, không hiểu rốt cuộc là sâu bao nhiêu mét nữa.

Đa Cát đắc ý dẫn ra truyền thuyết trong thôn nhà anh ta: “Không cần thử nữa, khe nứt này thông thẳng xuống suối vàng, rơi xuống là vào chuyển thế luân hồi luôn, căn bản không có đáy đâu.”

Lữ Cánh Nam nhấn mạnh: “Cẩn thận chút, khe nứt này có thể thông với sông ngầm dưới lòng đất, rơi xuống đó thì cơ hội leo lên là rất nhỏ đây,”

Tiếp tục đi xuống, khe nứt ấy không ngờ lại càng lúc càng lớn dần, con đường

dưới chân bọn Trác Mộc Cường Ba thì càng thắt lại, xung quanh trở nên tối đen như mực, cả bọn đoán rằng mình đã ở sâu hơn trăm mét dưới lòng đất. Giáo sư Phương Tân nhận thấy chất đất xung quanh đã khác, đã từ đất sa mạc hóa ban đầu chuyển thành nham thạch núi lửa, nếu tiếp tục đi sâu xuống, đoán chừng sẽ còn có thay đổi nữa.

Cả đoàn cứ thế đi mãi, đột nhiên ánh sáng trên mũ của Lữ Cánh Nam đi đầu tiên tắt phụt. Mọi người đang tưởng có chuyện bất ngờ xảy ra, chợt nghe Lữ Cánh Nam nói: “Cẩn thận, phía trước là khe nứt lớn. Dán sát người vào vách đá, ở đây toàn là đường nhỏ lơ lửng giữa tâng không thôi.”

Mọi người ra khỏi thông đạo mới nhận thấy cả bọn đi ra một khe nứt hẹp. Vừa đi ra, khe nứt bên trái đột nhiên tăng từ một mét chiều rộng lên đến mấy mét, thậm chí còn rộng hơn, còn không gian trên đỉnh đầu trong chốc lát cũng tăng lên mấy chục mét.

Không gian tối đen như mực đột nhiên khác hẳn, ánh sáng của mũ phát sáng bỗng chốc chỉ còn như ngọn lửa đom đóm, thậm chí cả con đường dưới chân cũng không thể nhìn rõ được nữa.

Trương Lập bước hụt chân, suýt chút nữa thì ngã, ngọn đèn pha đang cầm tay rơi tuột xuống, anh chàng lầm bầm chửi: “Đường…đường kiểu gì thế này, sao hẹp thế, gần như là con đường ở bên bờ song

Nhã Lỗ Tạng Bố rồi còn gì.”

Nhạc Dương nói: “Lại còn phải nói nữa à, ở đây chẳng còn chút ánh sáng nào, so với con đường bên sông còn nguy hiểm hơn ấy chứ.”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Không sai, đây là một hẻm núi sâu nằm hoàn toàn bên dưới lòng đất. Dựa theo những gì chúng ta có thể nhìn thấy lúc này, quy mô của nó chỉ sợ không nhỏ hơn sông Nhã Lỗ Tạng Bố đâu.”

Mọi người đều chăm chú nhìn ánh sáng ngọn đèn pha yếu dần yếu dân, cuối cùng rồi chỉ còn một chấm nhấp nháy rồi biến mất, giáo sư Phương Tân rùng mình thốt lên: “Trong không gian hoàn toàn tối tăm, ánh sáng đèn pha này ngoài nghìn

mét vẫn có thể nhìn thấy, cái khe…khe vực này không ngờ lại sâu như thế… đúng là, đúng là gặp ma rồi.”

Lạt ma Á La nghi hoặc: “Chẳng lẽ lại thông xuống suối vàng thật…”

Ba Tang lạnh lùng nói: “Cho dù là suối vàng, đi thêm một lần nữa cũng ngại gì nữa đâu.”

Lữ Cánh Nam nghiêm giọng: “Mấy người có biết khe vực ở sông Nhã Lỗ Tạng Bố sâu bao nhiêu không? Độ sâu trung bình đã hơn năm nghìn mét rồi, nếu tính thêm cả đỉnh Nam Ca ba Ngõa hay đỉnh Gia La Bạch Lũy, độ sâu của khe núiphải vượt quá bảy nghìn mét.. Mặc dù độ cao trung bình so với mặt nước biển của thổ lâm Cổ Cách thấp hơn hai ngọn

núi cao kia, nhưng khả năng khe núi dưới lòng đất này sâu hai ba nghìn mét cũng không phải là không có.”

Mọi người tiếp tục đi sâu xuống, cuối cùng cũng đến được tận cùng con đường nhỏ thì trông thấy dây thừng của bọn merkin để lại. Phía bên đối diện thấp thoáng ánh sáng, đó là ống phát sáng của bọn Merkin đốt lên. Trương Lập nói: “Bọn chúng đi trước rồi, chúng ta cũng mau qua đó thôi.”

Nhạc Dương nói: “Đám thừng móc này cũng vừa buộc vào, bọn chúng mới qua chưa lâu đâu, chúng ta vẫn còn có thể đuổi kịp đấy.”

Lữ Cánh Nam xua tay nói: “Không vội, nếu bờ bên kia có để lại một người canh

giữ, chúng ta muốn quan đó thật không dễ dàng chút nào đâu. Ai! Ai đã lên dây thừng rồi?”

Liền đó nghe tiếng Trương Lập kêu lên: “Ấy, Đa Cát! Trở lại đây!” Chỉ thấy cái bóng đen gầy gò ấy đã khuất xa mất.

Nhạc Dương chậc lưỡi: “Bò nhanh thật đấy.”

Lạt ma Á La nói: “Người suốt ngày đi lại trên dây xích vắt ngang sông thì bò dây thừng này chẳng lẽ còn không dễ ư?”

Lữ Cánh Nam lập tức quyết định: “Đa Cát không thể liên hệ với chúng ta được, lại không có cả vũ khí nữa. Trương Lập theo anh ta. Những người còn lại ở đây đợi hồi âm của họ.”

Bóng tối lặng im lừng lững, thời gian trôi

đi như chậm hẳn lại, Trác Mộc Cường Ba cảm tưởng như đang trở lại nơi gã lần đầu tiên thực nghiệm Mật tu. Đường Mẫn hạ giọng thì thầm: “Những ánh lửa bên kia trông cũng đẹp mắt thật đấy nhỉ.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Mọi người có phát hiện ra không, những đốm lửa ấy rất có quy luật.Giống như những hình tam giác ngược nối liền bằng một đường kẻ chỉ vậy”

Lạt ma Á La có thị lực tốt nhất, nhanh chóng nhìn ngay ra quy luật của đám lửa ấy: không chỉ có một đường, số đường nét được thắp sáng ít nhất có tới mười ba, vài đường phân bố đối xứng, ở giữa có một khoảng tối rất lớn, xét theo độ sáng, các hình tam giác có cái ở gần, có

cái lại ở rất xa. Những đốm lửa nhỏ kết thành một vệt dài ấy khiến lạt ma Á La nhớ đến hình ảnh ông từng nhìn thấy trong quá khứ: Tượng thần Ma Hê Thủ La khổng lồ vươn ra mười tám cánh tay, mỗi cánh tay nâng một tòa Phật tháp đảo ngược. Tương truyền, đó chính là thiền phòng để người xưa tu luyện. Rất lâu rất lâu trước đây, những Mật tu giả vượt qua cấp cách tây sẽ có vinh dự tiến vào Thánh địa tu hành ở cấp độ cao hơn này. Lẽ nào…lẽ nào…đây chính là Thánh luyện đường của Mật tu giả đã bị chôn vùi trong lịch sử hay sao?!

Đường Mẫn nói với Trác Mộc Cường Ba: “Anh xem kìa, mất đường sáng nối liền những hình tam giác lại với nhau cứ

như con nhện vươn tám cái chân ra ấy nhỉ.”

Ánh mắt Lạt ma Á La lóe lên một tia sắc lạnh, thầm nhủ: “Cô bé này quan sát nhanh nhạy thật.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm? Nghe Mẫn Mẫn nói vậy, giờ nhìn cũng giống thật đấy.”

Nhạc Dương cũng lên tiếng: “Vậy thì cái chỗ tối đen ở giữa ấy là gì thế, thân hình à?”

Mọi người trầm ngâm quan sát, quả thật nhìn kỹ thấy rất giống, thêm nữa những vệt sáng loang lổ lờ mờ còn tạo thành một hình người có mấy cánh tay.

Ba Tang nói: “Nếu đây đúng là một pho tượng Phật, vậy thì e là hơi to quá.”

Lạt ma Á La nghĩ thầm: “Người chưa từng trải sự đời sao biết được! Đại thần Ma Hê Thủ La trấn áp cõi u minh địa phủ, chân đạp suối vàng, đầu đội trời xanh, thân cao vạn nhẫn, đâu phải lọai như ngươi có thể biết đến.”

Giáo sư Phương Tân hỏi Nhạc Dương: “Tượng Phật lớn nhất cậu từng trông thấy bằng chừng nào?”

Nhạc Dương nói luôn: “Lạc Sơn Đại Phật chứ còn gì nữa, đấy mới gọi là to! Một cái vai tượng Phật đủ làm sân bóng rổ…bệ bên dưới chân tượng cũng phải bằng cái sân bóng đá ấy.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Á, Lạc Sơn Đại Phật đúng là tượng Phật đá hàng đầu, có điều đến giờ thì cũng không còn là

tượng Phật cao nhất nữa rồi. Tổng chiều cao của Lạc Sơn Đại Phật hình như chỉ khoảng hơn 70 mét, mà Linh Sơn Đại Phật mới xây dựng mấy năm trước nếu tính cả bệ bên dưới đã cao đến trăm mét, gần đây lại nghe nói có Lỗ Sơn Đại Phật tính chiều cao cả bệ thì lên đến một trăm năm mươi mét, hiện nay là tượng Phật cao nhất thế giới."

Lạt ma Á La kinh ngạc thốt lên: "Không ngờ mới đây lại có thêm tượng Phật lớn đến thế, nếu có cơ hội tôi phải đi bái tế mới được."

Ba Tang đã đoán được ẩn ý của giáo sư Phương Tân, đột nhiên cười gằn một tiếng hỏi: "Mấy người đã thấy qua bức tượng Phật khổng lồ nào cao hơn một

nghìn mét chưa?”

Ngoài giáo sư Phương Tân và Lạt ma Á La, những người khác đều ngẩn ra, tiếp đó giật mình kinh hãi. Nhạc Dương kêu lên: “Làm gì có chuyện ấy?! Một nghìn mét là khái niệm gì chứ? Công trình kiến trúc cao nhất thế giới hiện nay cũng chưa quá năm trăm mét đó.”

Đường Mẫn cũng lên tiếng: “Một nghìn mét là bằng nhà chọc trời hơn hai trăm đến gần ba trăm tầng rồi, tượng Phật gì mà xây cao thế được.”

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: “Chuyện khác chưa nói, chỉ riêng nguyên liệu đá thôi cũng chẳng kiếm đâu ra được tảng đá nào to thế cả.”

Lữ Cánh Nam im lặng không lên tiếng,

chỉ nhìn Lạt ma Á La. Ánh mắt vị sư già hướng về phía xa xa, nhìn chằm chằm vào những điểm sáng kia không chớp.

Giáo sư Phương Tân chỉ tay về phía ánh sáng, điềm đạm nói: “Trước mặt mọi người đây, nếu đúng là một pho tượng Phật, vậy thì chính là pho tượng khổng lồ cao hơn một nghìn mét đó. Một pho tượng bị chôn sâu dưới lòng đất không thấy ánh sáng mặt trời, một vật thể khổng lồ, một kỳ tích của nhân loại.”

Trác Mộc Cường Ba thoáng ngây người: “Sao cơ, tượng phật cao hơn nghìn mét à?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Tôi suy đoán theo tỉ lệ, cứ dựa vào trọng lượng và độ võng của dây thừng, cùng với

khoảng cách tối đa mà ánh đèn pha có thể chiếu đến, thì từ chỗ chúng ta bên này sang tới bên kia cách nhau chừng trên hai trăm mét. Dùng một phép tóan đơn giản so sánh tỉ lệ giữa kích cỡ vật thể khi nhìn thấy cách xa hai trăm mét và kích cỡ thực tế của nó, tôi có thể khẳng định rằng hình tam giác ngược ở gần chúng ta nhất định cũng phải cao từ một trăm mét trở lên. Căn cứ vào tỉ lệ giữa vệt sáng tượng trưng cho cánh tay và hình tam giác ngược cũng có thể tính ra được nó rất dài, kế đó lại dựa vào tỉ lệ giữa các hình tam giác với vệt sáng, chỉ riêng phần cánh tay nhô ra khỏi vách đá đã phải dài hai trăm mét rồi, vì vậy tôi ước tính cả cánh tay này dài khoảng bốn trăm mét gì đấy. Nếu đúng là một pho tượng Phật, mà

chỉ riêng chiều dài cánh tay đã lên đến bốn trăm mét, thì chiều cao của cả pho tượng suy ra phải rất lớn. Hơn nữa, nham thạch núi lửa ở vùng này thuộc loại có cấu trúc chắc nhất và rắn nhất, khe vực dưới lòng đất này sâu cũng quá nghìn mét, nên đục đẽo trên vách đá một pho tượng Phật khổng lồ cao khoảng nghìn mét là rất có thể."

Lữ Cánh Nam thắc mắc: "Vậy còn trọng lực thì sao? Làm sao họ giải quyết được được vấn đề trọng lực? Độ dài tới bốn trăm mét, nham thạch phải gánh chịu trọng lượng tự thân nó đã là cực hạn rồi, làm sao có thể nâng thêm một kết cấu hình tam giác ngược cao đến cả trăm mét nữa?"

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Chuyện này thì tôi không biết, có điều nhất định là có cách làm được thôi. Nếu có thể đục đẽo ra một bức tượng Phật lớn như thế, thì cũng đâu phải chuyện mấy trăm người làm trong mấy chục năm là xong được đâu.”

Lúc này Trương Lập đã baá tin lại: “Bên này không có kẻ địch, chúng tôi đã chiếm được vị trí có lợi rồi, mọi người mau qua đi. Qua đây mà xem kỳ tích! Trời ơi là trời, kỳ quan thứ chín của thế giới đây rồi. Đảo Huyền Không tự! Đảo Huyền Không tự!”

Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều cảm thấy thắc mắc khó hiểu: “Chuyện này là sao, sao

lại không phái người canh giữ? Ở bên kia chỉ cần để lại một người canh giữ, những kẻ đi sau căn bản là không thể qua được mấy sợi dây thừng này. Merkin là chuyên gia của binh đoàn đặc chủng, hắn không thể nào phạm phải sai lầm thế này được, chẳng lẽ bọn chúng nhận định chúng ta không thể đến đây trong thời gian ngắn như thế hay sao? Hay là đã bố trí mai phục ở chỗ nào đó khác?”

Trèo qua dây thừng đến đầu bên kia, Lữ Cánh Nam liền nhìn thấy cảnh]ợng như trong một quả cầu thủy tinh, bèn nhủ thầm trong bụng: “Thì ra là thế…”

Toàn thể các đội viên đều leo qua dây thừng thuận lợi, lúc ấy mới thấy cả một thế giới hoàn toàn khác trải ra trước mắt.

Merkin đang bôi thuốc mỡ lên chỗ mí mắt sưng phù, mình mẩy trên dưới thâm xanh thâm tím cả. Soares cũng không hơn được bao nhiêu, trên trán có một vệt đen to tướng. Merkin thở hồng hộc nói: “Coi như là sống, tình hình tử thương ra sao?

Max liền báo cáo: “Chết ba thằng, bảy thằng bị thương khá nặng, đã tiêm thuốc giảm đau rồi, miễn cưỡng thì vẫn có thể hành động.”

Merkin nói: “Đợi chút đã, chúng ta còn bao nhiêu thuốc giảm đau?”

Max đáp: “Thứ này, còn lại cũng không nhiều nữa…”

Merkin lo lắng thầm nhủ: “Thật không ngờ, mới tới tòa thứ mười hai mà đã… Thôi bỏ đi, đằng nào cũng dùng chúng

làm vật hy sinh thôi mà.”

Soares cầm trên tay chiếc máy điều khiển từ xa như cái điện thoại di động, chăm chú quan sát màn hình hiển thị. Cần phải hết sức cẩn trọng, đã tổn thất mười ba con bồ câu, hai mươi con chuột bạch, ngoài ra còn mất bốn mạng người nữa. Y thầm chửi rủa sao cái nơi chó chết này lại lắm cơ quan cạm bẫy đến thế. Lần đầu tiên đến địa cung Ahezt, y đã cảm thấy nơi đó thật sự là nguy hiểm tột cùng rồi, đâu đâu cũng có nguy cơ, mỗi bước đi đều là cạm bẫy, nhưng đem so với cái Đảo Huyền Không tự này, gần như là đệ tử gặp sư phụ vậy. Ở đây có rất nhiều cơ quan khiến người ta chẳng thể nào mà lần, căn bản không biết làm sao mà bị

khởi động. Chẳng lẽ đúng như Mekin nói, chỗ này vốn được xây dựng để huấn luyện cho cái đám Mật tu giả đáng sợ ấy hay sao? Đang nghĩ ngợi, chợt thấy ánh đỏ nhấp nháy một cái, Soares liền cười cười nói: “Ê Ben, bọn chuột nhắt vào rồi. Có chín con.”

Merkin hình như hơi ngạc nhiên nói: “Nhanh thế kia à?”

Max vội cuống lên: “Ông chủ, để tôi dẫn người đi thịt chúng nó.”

Merkin lập tức mắng phủ đầu: “Cái đầu mày làm bằng gỗ hả,suốt ngày chỉ muốn chém chém giết giết! Mày biết chúng nó có vũ khí gì không? Mày định dẫn bao nhiêu thằng đi? Vậy ở đây bọn tao có cần người nữa hay không? Tìm thấy bản đồ

quan trọng hơn hay là làm thịt bọn chúng quan trọng hơn hả?”

Y ngừng một chút, đoạn nói tiếp: “Chúng nó không dễ gì đuổi kịp chúng ta đâu, cứ tìm bản đồ trước quan trọng hơn, đầu óc không thể phân tán được, đi thôi! Thằng ngu!”

“Đợi chút đã.” Merkin mới đi được hai bước, liền quay sang bảo hai tên trong đám thuộc hạ: “Thái, Hoàng, hai chúng mày ở lại canh giữ tầng này, nếu bọn chúng nó có thể đến được đây, ha ha…”

Ngưu Nhị Oa chủ động xung phong giết giặc: “Tôi muốn ở lại, ông chủ.”

Merkin xua tay nói: “Không được, mày đi theo bọn tao, lần sau đi, để thù hận của mày lên đến cực điểm đã.”

THÁNH LUYỆN ĐƯỜNG (1)

Phải đến gần, cả bọn mới nhìn rõ diện mạo thật của Đảo Huyền Không tự. Cung khuyết trên trời, thành lũy dưới màn đêm, những ngọn đuốc đó sáng rực rỡ như vô số ngọn đèn kéo quân phiêu diêu bất định trong bóng tối đen kịt, lấp lánh hiện lên thành những quầng sáng khiến người ta phải chói mắt. Xa xa, gần gần, những tòa tháp ngược thấp thoáng ẩn hiện dưới ánh lửa, lờ mờ trông thấy cả hình vẽ màu bên ngoài cửa sổ, nếu dưới ánh mặt trời đó nhất định sẽ là một cảnh tượng khiến người ta phải sững lại ngất ngây, trầm trồ ngưỡng mộ. Chỉ tiếc nỗi tất cả lại ở trong chốn đêm đen vĩnh cửu này!

Đứng trên bình đài, nhìn những ngôi Đảo

Huyền Không tự nhấp nháy như các vì tinh tú, người ta chợt có cảm tưởng như chìm trong ảo giác mà lạc bước chốn Thiên đình. Nếu không có những ngọn lửa thắp trên thông đạo nối liền ở giữa, Đảo Huyền Không tự thật chẳng khác gì những ngọn đèn Khổng Minh lửng lơ trôi giữa trời. Mọi người đều vịn lan can mải ngắm nhìn, dõi mắt ra tận tít xa, trong giây lát bất giác quên đi cả mục đích của chuyến đi.

Lữ Cánh Nam vốn định mắng cho Đa Cát một trận nên hồn, nhưng tên tiểu tử ngày cứ lè lưỡi trợn mắt không ngừng làm trò quỷ. Cũng may tối qua trò chuyện với mọi người, Đa Cát đã biết bà cô già này tương đối bá đạo ngang ngược, anh

chàng lùn mới không giở cái lý luận "đàn bà sao lại giáo huấn ngược lại đàn ông thế này, thế chẳng phải trời đất đảo lộn rồi sao" của mình ra, bằng không Lữ Cánh Nam cũng thật lo lắng mình sẽ không khắc chế được bản thân, chỉ e sẽ nhảy lên tung cước đá văng cái tên lùn ấy xuống vực sâu không đáy luôn.

Nhạc Dương nhìn những ngọn đèn tựa như dẫn đường trải tít tắp ra xa ở phía dưới cho tới lúc ánh sáng biến mất trong màn đêm đen mù mịt, lẩm bẩm nói một mình: "Nhìn hình dáng dải đèn ấy thì đúng là cánh tay rồi, đây đúng là một pho tượng Phật lớn đấy. Ối trời ơi, to thật, những ngôi chùa ngược lớn có nhỏ có này đều được ngài ấy nâng trên tay

đấy, chúng ta chẳng qua chỉ là một con kiến trên tay tượng Phật này mà thôi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tượng Phật lớn thế này…tượng phật lớn thế này… Đây không phải là công trình một sớm một chiều mà hoàn thành được đâu. Khối…khối lượng công việc của nó, gần như có thể so với Vạn Lý Trường Thành chứ chẳng chơi. Ít nhất cũng phải cần đến cả vạn người thợ, tốn hết trăm năm thời gian mới hoàn thành được.”

Ba Tang lạnh lùng buông một câu: “Chỉ tiếc một điều, cái thứ xây dưới lòng đất không thấy ánh mặt trời này là điềm bất thường, pho tượng đồng ở giữa thì mặt mày hung ác, nơi này xem ra quả nhiên là cùng một mạch với Cánh cửa Sinh mệnh

kia, vừa âm u lại vừa đáng sợ.”

Trác Mộc Cường Ba và Đừơng Mẫn đứng ở phía Tây đàn tế. Đường Mẫn tung tăng như cô bé gái, vui vẻ thốt lên: “Đẹp quá, đẹp quá, giống như bầu trời sao trong địa cung Ahezt ấy nhỉ, chỗ này cứ như là nơi ở của các vị thần tiên ấy.”

Trác Mộc Cường Ba đùa đùa nói: “Theo kinh nghiệm của anh, càng là nơi đẹp đẽ mê lu thì lại càng nguy hiểm đấy. Chỗ này cũng là Thánh địa của thôn Công Bố, nếu chưa từng có người đi vào, cơ quan cạm bẫy bên trong…” nói đến đây gã đưa mắt liếc sang phía Đường Mẫn.

Đường Mẫn lúc này cũng đang quay sang nhìn Trác Mộc Cường Ba: bốn mắt nhìn nhau, đôi bàn tay bé nhỏ của cô nắm chặt

bàn tay to tướng của Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt toát lên vẻ kiên nghị của người sẵn sáng trả giá để bảo vệ hạnh phúc của mình, giọng nói nghe như vẳng từ nơi chân trời, lại sao như ở gần ngay trước mặt: “Anh đi đâu, em theo đó.”

Trác Mộc Cường Ba buông tay Đường Mẫn, ôm chặt cô vào lòng, gió thổi áo bay phất phơ, hai người hòa vào nhau làm một.

Lạt ma á La và Lữ Cánh Nam vô tình chạm mặt ở hành lang phía Bắc. Lạt ma Á La thở dài nói: “Con đường lần này không dễ đi đâu, ta đề nghị để họ ở lại đây hết, chỉ hai người chúng ta tiến vào trong thôi. Than ôi, dù là hai chúng ta, chỉ sợ cũng chưa chắc đã có thể…”

Lữ Cánh Nam lắp bắp nói: “Tại…tại sao? Thế nào mà…”

Lạt ma Á La thấp giọng hỏi: “Lẽ nào con chưa nhìn ra đâu mối gì hay sao?”

Lữ Cánh Nam không hiểu: “Đầu mối? Đại nhân, người muốn chỉ…”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Lẽ nào sư phụ con chưa từng nhắc đến Thánh…luyện… đường?”

Lữ Cánh Nam suýt chút nữa thì kêu lên thành tiếng, nơi từng khiến cô không biết bao ngày đêm mong muốn khát khao được đến lại ở ngay trước mắt đây sao? Lại ở ngay dưới chân cô đây hay sao? Đệ tử Mật tông sau khi tu thành cấp cách tây liền có tư cách trác nhân ba để tiến hành tu luyện ở tầng cao hơn, trong tất cả

các trác nhân ba sẽ có một người ưu tú nhất được chọn ra, sau này sẽ có tư cách kế thừa tôn hiệu Cam Châu Ba đại lạt ma, tiến vào Thánh luyện đường tu hành. Sư phụ đã từng hết sức ngưỡng mộ nói với cô rằng, đó là nơi khiến không biết bao nhiêu Mật tu giả hướng về, chỉ hiềm một nỗi, Thánh luyện đường đã bị vùi lấp trong con sông dài lịch sử, cánh cửa lớn mở đến đẳng cấp tu hành cao hơn đã vĩnh viễn bị đóng lại rồi.

Lạt ma Á La nói: “Nếu đơn thuần chỉ là Thánh địa giấu bản đồ, dù có cơ quan cạm bẫy thì cũng có hạn, nhưng nơi này là Thánh luyện đường, vốn là chỗ được xây nên để các Mật tu giả hành lên cấp độ cao hơn. Cơ quan trong Cánh cửa

Sinh mệnh chỉ là để bảo vệ chìa khóa mở nơi này ra thôi mà đã là lợi hại nhường ấy rồi, cơ quan cạm bẫy ở đây thế nào chắc có thể đoán biết ra được. Ta và con có tự lo cho mình được hay không hãy còn chưa biết, bọn họ sao có thể qua nổi chứ?”

Lữ Cánh Nam ngần ngừ nói: “Nhưng con nên nói thế nào đây? Đã tới chỗ này rồi, nhất định bọn họ sẽ không đồng ý đâu.”

Lạt ma Á La thoáng chần chứ, nhất thời cũng vô kế khả thi, hồi lâu mới nói: “Cứ nói thực ra, nghe ý kiến của họ xem thế nào, người khác thì không ngại, chỉ là, nhất thiết phải bảo vệ cho…”

Lữ Cánh Nam gật đầu tỏ ra hiểu ý.

Lữ Cánh Nam gọi mọi người tập trung

lại, nói: “Khả năng quan sát của mọi người đều rất nhạy bén, cũng đều nhìn thấy cả rồi, đây là một pho tượng Phật khổng lồ cao đến cả nghìn mét, chúng ta đang ở trên một ngọn tháp ngược được pho tượng này nâng trên bàn tay. Vừa nãy nhất thời sơ suất nên tôi quên mất, giờ mới nhớ ra, nơi này đã từng được đề cập đến trong tư liệu của nhóm nghiên cứu cung cấp, chính là nơi để giáo đồ của tông phái bảo vệ Thánh miếu tiến hành huấn luyện. Cơ quan cạm bẫy ở đây nhiều hơn ở Cánh cửa Sinh mệnh gấp cả chục lần chứ không ít hơn, mà mức độ nguy hiểm cũng cao hơn cơ quan cạm bẫy ở Cánh cửa Sinh mệnh kia nhiều. Nghĩ đi nghĩ lại, tôi cho rằng với trình độ trước mắt của mọi người vẫn chưa

thích hợp với hành động lần này. Tôi quyết đinh, tôi và Lạt ma Á La sẽ đi tranh đoạt bản đồ, còn mọi người ở lại đây đợi tin tức của chúng tôi…”

“Thế làm sao được!’ Lữ Cánh Nam còn chưa có cơ hội nói hết câu, mọi người đã xôn xao nhốn nháo. Lạt ma Á La cũng biết chuyện này không dễ làm, chỉ trầm ngâm im lặng. Bây giờ, những khiếm khuyết của huấn luyện phi quân sự hóa mới hoàn toàn lộ ra, nhìn đích đến đã ở ngay trước mắt, các đội viên hết thảy đều mồm năm miệng mười, chẳng hề chịu phục tùng giáo quan. Lữ Cánh Nam yếu ớt giải thích: “Tôi làm vậy đều là vì nghĩ cho mọi người tôi, chớ nên hy sinh vô ích, vì cả tôi và Lạt ma Á La cũng không

đủ tự tin có thể vượt qua được chỗ này đâu.”

“Phản đối, phản đối”

“Không đồng ý, không đồng ý”

“Nhìn thấy những ngọn đèn sáng lên kia không? Giáo quan? Đó chính là bọn Ben đấy, bọn chúng còn qua được, sao chúng tôi lại không?

“Chúng tôi cùng đến đây. Từ lúc bước vào doanh trại huấn luyện, chuyện sinh tử chúng tôi đã gạt ra khỏi đầu óc rồi. Sao giáo quan lại có thể nói ra những lời như thế, chẳng phải là khiến người ta chạnh lòng lắm hay sao?”

“Mặc dù làm vậy có thể là mạo hiểm, nhưng dù sao chúng ta cũng đâu phải là người làm công tác khảo sát khoa học,

nếu chuyện gì cũng phải chuẩn bị chu toàn thì vĩnh viễn chẳng tìm thấy cái gì đâu.”

Lữ Cánh Nam liếc mắt nhìn sang phía lạt ma Á La. Vị sư già cũng không biết phải làm sao, chỉ khe khẽ lắc đầu. Lữ Cánh Nam nói: “Được rồi, nếu đã vậy, mọi người phải đi sát phía sau, nhớ kỹ là phải hết sức cẩn thận. Đây là một pho tượng Phật mười tám tay, cũng tức là có mười tám tóa nhà phật tháp lộn ngược, muốn vào tòa nhà chính, thì buộc phải lần lượt đi qua mười tám tòa nhà tháp ngược này, mỗi tháp đều có các cơ quan cạm bẫy khác nhau. Nếu không đi được thì đừng cố, đợi cả nhóm quay lại rồi sẽ cùng rút lui, đã hiểu hết cả chưa? Còn

nữa, trên mấy sợi dây thừng kia có lắp đặt thiết bị cảm ứng, cũng có nghĩa là, bọn tên Ben đã biết chúng ta đến đây rồi.”

Mọi người hứa hẹn đảm bảo, rồi lập tức xuất phát. Từ chỗ sàn bị lật lên đi vào trong tháp dựng ngược, nhìn thấy quang cảnh mà bọn Merkin đã thấy, có điều lúc này trong tháp đã sáng rực ánh đèn, từ trên xuống dưới khiến người ta lạnh hết cả người, ở giữa lại có một cây trụ đồng tựa như cây Kim Cang bổng của Tề Thiên đại thánh từ Thiên đình đâm xuyên xuống địa phủ. Trương Lập rùng mình sởn gai ốc, vừa mới bước vào, đã cảm thấy bên trong tòa tháp lớn trống huếch trông hoác này âm phong gào rít, quỷ khí

mù mịt bốc lên dưới ánh lửa, trong lòng chợt trào dâng cảm giác sợ hãi khó hiểu trước nơi được gọi là Thánh luyện đường tôn giáo này, nơi tất cả các kiến trúc, tất cả các tượng Phật đều không giống với những gì anh từng thấy trước đây, hoàn toàn không hề giống.

Bước vào trong tháp, lạt ma Á La khom người quan sát, đoạn nói: "Ồ, ván này là thiết mộc, lại phết thêm sơn keo, ngàn năm cũng không mục nát đâu."

Trương Lập thắc mắc: "Cái gậy đen kìn kịt ở giữa kia là gì thế nhỉ?"

Lạt ma Á La đáp: "Nếu tôi đoán không lầm, đấy là đồng, chống đỡ tòa tháp ngược này và cả cánh tay toàn là trụ đồng đặc ruột thôi."

Nhạc Dương lè lưỡi thốt lên: “Uầy, cây trụ đồng to thế này thì phải dùng bao nhiêu là đồng mới đủ chứ.”

Giáo sư Phương Tân lên tiếng: “Tây Tạng là vùng có mỏ đồng, trụ đồng này tuy lớn, nhưng so với cả pho tượng Phật khổng lồ này thì rõ là chẳng đáng gì rồi.”

Cả bọn theo cầu thang gỗ xuống dần bên dưới. Đi được mấy vòng, Đường Mẫn không nén nổi tò mò lên tiếng hỏi: “Lạ thật đấy, những cái vòng gỉ sét trên lan can và cả chông chọn dưới kia dùng để làm gì thế nhỉ?”

Lạt ma Á La nói: “Có lẽ chính là dùng để huấn luyện, vòng sắt gắn xích sắt nối liền với trụ đồng ở giữa, vắt ngang qua không trung, những người tu hành tu

luyện trên sợi xích này. Còn những chông nhọn dưới kia hả, nếu như rơi từ trên xích sắt xuống, thì sẽ bị chông nhọn đâm chết, tuyệt đối không có khả năng sống sót.”

Nhạc Dương kêu lên: “Phương pháp huấn luyện tàn nhẫn quá đi.”

Ba Tạng thầm nhủ: “Thì ra phương pháp huấn luyện bằng cách đem tính mạng ra đánh liều này từ thời cổ đại đã có rồi, chứ không phải phát minh của người ngày nay.”

Lại đi thêm mấy vòng nữa, Nhạc Dương chợt kêu lên: “Mọi người nhìn phía dưới kia xem, hình như có người.”

Lữ Cánh Nam lấy ống nhòm ra, lợi dụng ánh lửa quan sát phía dưới, quả nhiên

đúng là có một xác chết năm ngang trên hàng chông nhọn, mũi chông đâm lút qua thân thể hắn, chỉ ló một chút ra bên ngoài. Cô điềm đạm nói: “Là lính đánh thuê, sao hắn lại chết nhỉ? Chẳng lẽ bị người ta ném xuống?”

Lạt ma Á La nói: “Vậy thì phải cẩn thận đấy, nói không chừng phía trước có cơ quan cạm bẫy gì đó cũng nên.”

Càng đi xuống dưới, vòng xoáy ốc càng nhỏ, giờ thì mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba có thể nhìn rõ trụ đồng khổng lồ ấy, đã gỉ hoen gỉ hoét, đứng sừng sững trước mặt chúng nhân, cao thâm khó dò.

Đang đi, bỗng nhiên Trác Mộc Cường Ba hét lớn: “Cẩn thận”, chỉ thấy cánh tay gã vươn ra, chộp lấy Nhạc Dương, cả

hai đột nhiên tung người lên, bị hất về phía giữa tòa tháp. Trong lúc nguy cấp, Trác Mộc Cường Ba vội vung tay lên, dây móc bắn phập vào vách tường. Nhạc Dương mặc dù chậm mất nửa nhịp, nhưng cũng nhanh chóng định thần lại, dây móc cũng bắn vù ra quấn vào lan can. Hai người cùng đáp xuống tầng cầu thang gỗ bên dưới, tuy kinh hãi nhưng cũng không gặp nguy hiểm gì.

Lữ Cánh Nam cả kinh hỏi: “Chuyện gì vậy?”

Bọn họ đi phía trước không phát hiện ra bất cứ vấn đề gì, Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương đi giữa lại bị hất văng ra ngòai, mà lúc sự việc xảy ra, chỉ có mỗi giáo sư Phương Tân ở sau lưng Trác

Mộc Cường Ba là nhìn thấy. Giáo sư chỉ phía trước mình nói: “Tấm ván gỗ này đột nhiên bật tung lên, hất văng bọn họ ra ngoài.”

Trương Lập đi trước quay người lại, giẫm giẫm hai cái lên tấm gỗ, lại không có phản ứng gì, lấy làm ngạc nhiên nói: “Quái đản thật.”

Giáo sư Phương Tân cũng giẫm lên hai cái, rồi sải chân bước qua chỗ đó, không thấy vấn đề gì. Kế đó là Đường Mẫn, Đa Cát đi quan. Lúc Ba Tang đặt chân lên tấm gỗ, đột nhiên “bậc” một tiếng, tấm ván gỗ bật tung lên chừng nửa mét, giống như một cỗ máy bắn đá vậy, rồi ngay lập tức rụt về vị trí cũ. Cũng may Ba Tang mới chỉ đặt một chân trái lên, vậy mà

cũng bị chấn động đến tê rần, lực hất đó ít nhất cũng có thể hất văng được vật thể nặng hai trăm cân.

Lạt ma Á La đang ở chỗ góc quanh nhìn hết sức rõ ràng, liền nói: “Tôi hiểu rồi, tấm ván gỗ này hoạt động theo nguyên tắc bánh răng lò xo, mỗi người giẫm lên đó một cái, bánh răng sẽ ấn lò xo rút xuống một chút, khí nén đủ lực, sẽ đột nhiên bật tung ra, vì vậy lực hất rất lớn.”

Lữ Cánh Nam nói: “Nếu như vậy, nhưng tấm ván gỗ có thể bật lên này không biết lúc nào sẽ bật lên cả, chẳng trách tên lính đánh thuê ấy lại chết ở kia. Xem ra chúng ta cần phải cẩn thận hơn nữa mới được.” Nói đoạn cô ngó đầu xuống dưới nói: “Trác Mộc Cường Ba, Nhạc Dương,

hai người đi phía trước cẩn thận một chút.”

Đi hết cầu thang xoáy trôn ốc xuống đến chân tháp, trụ đồng khổng lồ ở gần ngay trước mắt. Sau khi trải qua một cánh cửa vòm nhỏ, liền xuất hiện một con đường lớn trải thẳng về phía trước, hai bên cắm đầy ống cháy sáng, con đường ở giữa chính là cánh tay mà bọn họ trông thấy lúc ở trên đỉnh tháp, còn trụ đồng xuống đến đáy tháp thì cũng bẻ ngang ra theo chiều cánh tay. Xem ra đúng như Lạt ma Á La đã nói, cả cánh tay và các tòa tháp lộn ngược này đều do trụ đồng khổng lồ nối liền chống đỡ, chẳng trách lại có thể chịu được trọng lượng nhường ấy. trục đồng ở đoạn cánh tay nhập vào làm một

với con đường lớn bằng phẳng, dường như còn rộng và to hơn. Giáo sư Phương Tân nói: “Có lẽ là khoét rãnh trân cánhh tay này trước, sau đó đổ đồng lỏng vào, đợi cho cứng lại, rồi mới đẽo thành hình dáng cánh tay, các vị cổ nhân quả là thông minh thật.”

Nhạc Dương nói: “Nhưng mà, nhỡ cánh tay đã và trục đồng rời nhau ra thì làm thế nào?”

Giáo sư Phương Tân liền giải thích: “Người xưa sớm đã nghĩ đến chuyện này rồi, rãnh đá này chắc chắn là hình thang trên nhỏ dưới to hoặc hình nhữ T ngược. Đồng thời trong rãnh còn có thể đục ra các lỗ nhỏ như lỗ châu mai, trụ đồng do đồng lỏng đông đặc lại sẽ bán chặt vào

cánh tay đá, không bao giờ tách rời ra được.”

Trương Lập nói: “Kỳ quái thật, cánh tay này rõ ràng là đã thông thẳng đến lồng ngực pho tượng rồi, sao bọn tên Ben kia còn phải châm đuốc cắm ở những cánh tay khác nữa thế nhỉ?”

Lạt ma Á La nói: “Đi tới tận cùng cánh tay này thì biết ngay mà.”

Còn chưa đi hết cánh tay đã nhìn thấy trên vách đá khổng lồ, ở nơi có lẽ là vị trí lồng ngực của bức tượng Phật khổng lồ, đền chùa miếu mạo tựa như cung điện xây dựa vào vách núi lờ mờ hiện ra trong chỗ tối, khi ẩn khi hiện, mặc dù chỉ có thể nhìn thấy được chút ít ở bên ngoài, nhưng cả nhóm đã cảm thấy bị khí

thế đó dồn ép, hơi thở dồn dập, tim đập nhanh hơn bình thường, hơn nữa còn có thể cảm nhận được huyết dịch đang chảy rần rật, trảo dâng lên dữ dội chưa từng thấy trong cơ thể. Lầu quỳnh điện ngọc cung khuyết trên trời, cảnh này chỉ có ở trên chốn Thiên cung mà thôi!

Cũng giống như mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba khi lần đầu tiên nhìn thấy Bạch thành, trong lòng mỗi người lúc này đều dấy lên cảm giác thôi thúc nôn nóng, đi, đi nhanh lên, nhanh nhanh đi tới đó, đừng dừng bước lại, chỉ ở ngay phía trước ta đây thôi! Nhưng không ngờ, càng đi dọc theo cánh tay đá ấy bọn họ lại càng lúc càng rời ra khỏi cung điện thần bí ẩn hiện thấp thoáng kia hơn. Lên

tới bả vai pho tượng thì ngôi chùa đẹp đẽ như tòa cung điện ấy đã biến mất trong tầm mắt, chỉ thấy một đoạn vách núi vươn thẳng ra, trong bóng tối mịt mùng không biết cách bao xa, với tay ra vách đá liền chạm vào một mảng trơn nhẵn, không thể trèo qua, còn con đường duy nhất thì được đục thẳng lên vách đá, giống như thang treo trong địa cung Ahezt vậy, muốn leo lên chỉ có cách bò. Kiểu leo trèo theo chiều thẳng đứng này chắc hẳn cũng là một phương pháp tu luyện của cổ nhân, có điều chuyện này không thể làm khó những người hiện đại đã trải qua huấn luyện leo vách đá được nữa. Chỉ đến đoạn cuối cùng mới hơi có chút khó khăn, cánh tay và thang treo

cách nhau chừng một mét, bám vách núi leo lên, đến nửa chừng phải xoay người nhảy lên thì mới bám tiếp vào mép cánh tay đá thứ hai được. Theo cánh tay này tiến lên phía trước sẽ lại gặp một tòa tháp ngược, nhưng nếu không đi con đường này, Trác Mộc Cường Ba ngước mắt nhìn xung quanh: mỗi cánh tay có đường kính chừng hơn năm mươi mét, cộng với khoảng cách ở giữa chúng, có thể xác định hai cánh tay cách nhau khoảng từ một trăm năm mươi mét đến hai trăm mét, tuyệt đối không có sợi thừng buông rủ hay công cụ gì khác, mà vách đá lại rắn dị thường, dùng cuốc chim leo núi để mở đường e là vô vọng. Cách duy nhất chính là men theo cánh tay mà tiến lên, chỉ không biết là lên đến

bình đài trên đỉnh tháp rồi thì làm cách nào để đi xuống chố thấp hơn.

Tòa tháp ngược thứ hai hoàn toàn khác với tòa tháp đầu tiên, bên trong phân tầng bằng ván gỗ, mỗi tầng lại chia ra làm sáu hình tam giác, tầng trên tầng dưới nối với nhau bằng thang gỗ kiểu gấp ngược giống như trong các kiến trúc lầu tháp bình thường, không hiểu có tác dụng gì, nhưng vọn họ không hề gặp phải cơ quan cạm bẫy nào. Lữ Cánh Nam thầm ngạc nhiên, chỗ này rốt cuộc là dùng để tu luyện môn gì mà cô chưa từng thấy qua bao giờ, mấy lần đưa mắt nhìn lạt ma Á La, nhưng vị sư già cũng khe khẽ lắc đầu, tỏ ý hoàn toàn không hề hay biết. Mấy chỗ có vết tích bị đốt cháy, còn cả lỗ hổng do vũ khí

gây ra, chắc hẳn là do bọn Merkin phá hủy chốt bẫy gây ra. Đoàn người lên đến đỉnh tháp, chỉ thấy pho tượng Phật bằng đồng ở giữa giang tay, kéo căng chín sợi xích sắt, thông thẳng đến một cõi tối tăm âm u mù mịt. Chín sợi xích sắt to như cánh tay trẻ con, đen sì sì mà không sáng bóng, không biết đã được thoa thứ gì, hai sợi căng ở hai bên, chính sợi căng song song dưới chân bọn họ, xem ra muốn sang bình đài khác thì phải đi qua mấy sợi xích sắt này. Đồng thời tòa tháp ngược được dây xích nối liền ấy, một ở tay bên trải, một ở tay bên phải của pho tượng Phật khổng lồ, cứ lần lượt đi lên như vậy, khoảng cách giữa hai cánh tay của tượng phật sẽ càng lúc càng lớn, xem ra buộc phải đi hết cả mười tám cánh tay

thì mới tìm được đường đi tiếp theo. Dây xích sắt chịu được tải trọng, bọn họ đi qua không khó, kế đó là xuống chân tháp,rồi lại vin vách đá trèo lên một cánh tay khác, cứ vậy lặp đi lặp lại. Thi thoảng trong bóng đêm lại có ánh sáng lóe lên, đó là bọn người của Ben đang dùng pháo sáng dò đường. Trên đường, những chỗ có cơ quan cạm bẫy đều còn vệt máu hoặc lưu lại dấu vết bị phá hoại, thành ra họ không gặp nguy hiểm gì nhiều, cho đến khi tòa tháp ngược thứ sáu hiện ra trước mắt. Khó khăn bắt đầu xuất hiện ngay từ lúc vin vách núi nhảy sang cánh tay tượng Phật, thang treo chỉ lên được chừng năm chục mét là hết đường. Lạt ma Á La với tay ra, chạm vào

toàn vách đá trơn nhẵn nhụi, trong lòng lấy làm kỳ quái, bèn lên tiếng: “Chẳng lẽ chúng ta đi nhầm đường? Phía trước không có rãnh để vin bám nữa rồi.”

Lữ Cánh Nam vòng một tay ra rút đèn pin bật lên, chỉ thấy ở tận cùng chỗ nguồn sáng chiếu tới lại xuất hiện thang treo, chỉ có điều cách vị trí hiện tại của lạt ma Á La tới hơn hai chục mét, cho dù công lực của ông có cao hơn nữa cũng không thể nhảy lên nổi. Những người phía sau xôn xao hỏi: “Sao vậy?”, “Sao lại không đi nữa vậy?”, “Phía trước xuất hiện chuyện gì vậy?”

Lữ Cánh Nam nói vọng xuống: “Đừng hoảng hốt, đang tìm đường.”

Nói rồi cô lại hỏi với lên: “Chẳng lẽ bị

đám người phía trước phá hủy rồi?”
Lạt ma Á La lắc đầu đáp: “Không đâu, vách đa này cực kỳ kiên cố, dùng búa cũng chưa chắc gì phá hoại nổi, hơn nữa lại trơn nhẵn, rõ ràng là từ lúc xây dựng cổ nhân đã làm ra như thế này rồi. Quái lạ thật, làm sao mà chúng qua được nhỉ.”
Ông ngoảnh đầu lại nhìn, mới phát hiện ra mình đang ở vị trí song song với mép dưới của một cánh tay tượng Phật, cách khoảng một mét rưỡi đến hai mét, Lạt ma Á La tâm cơ máy động, nói với Lữ Cánh Nam: “Mau chiếu đèn vào cánh tay đó.”
Ánh đèn lướt qua, lạt ma Á La liền nói: “Quả là như vậy, cứ chiếu đèn đấy nhé.”
Nói đoạn, cánh tay ông gấp lại, hai chân đạp mạnh, cả người liền bật ngược lộn

nửa vòng trên không, sau đó hai tay vươn ra bám chặt vào rãnh thang treo bên dưới cánh tay khổng lồ. Leo lên mấy bước, lạt ma Á La lại bật đèn chiếu sáng, nói với những người phía sau: “Đã nhìn thấy chưa, đến đây thì phải nhảy qua để tiếp tục leo lên, nếu không qua được đừng cố, rơi xuống là không phải trò đùa đâu.”

Leo lên những đoạn thang treo trước đó đều là lên hết vách đá rồ mới bật ngược người nhảy ra, hoặc còn có thể nhảy ngay xuống cánh tay khổng lồ, giờ phải nhảy bật qua giữa hai bức tường. Khoảng cách xa hơn, bên dưới là một khoảng trống, độ cao năm mươi mét, nếu rơi xuống vị trí không “đẹp” thậm chí có thể lao thẳng xuống vực sâu không đáy. Trên vách đá

dốc đứng phải buông tay nhảy bật ngược bán lấy một mỏm đá khác, cho dù chỉ là động tác leo vách núi đơn thuần cũng thuộc loại có độ nguy hiểm cao cực khó thực hiện, huống hồ còn đòi hỏi thêm kỹ xảo bật người bám vào vách đá ở phía sau lưng mình. Mọi người đã trải qua huấn luyện đặc biệt còn đỡ, chỉ lo Đa Cát không thể qua được, nào ngờ anh ta ung dung nhảy qua như con khỉ leo cây, khiến tất cả thở phào nhẹ người.

Leo thang treo bên này được mười mấy mét, phía trước không ngờ lại hết đường, lạt ma Á La không hề do dự ánh đèn lướt qua, đoạn lại bật người nhảy sang phía vách núi.

Trương Lập kêu toáng lên: “Có lầm lẫn

gì không đấy! Thế này không phải là cố ý làm trò hả?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Cậu nói đúng rồi đấy. Tôi đã bảo từ trước, ở đây là nơi cổ nhận rèn luyện, đầu tiên là những bài tập sơ cấp, càng về sau độ khó sẽ càng cao hơn.”

THÁNH LUYỆN ĐƯỜNG (2)

Quả nhiên, leo vách đá chưa được bao lâu, bọn họ lại phải tung mình nhảy lên bám vào thang treo trên cánh tay Phật, mà khoảng cách giữa cánh tay khổng lồ và vách đá mỗi lúc một dãn rộng hơn. Lần cuối cùng nhảy từ cánh tay sang vách đá, khoảng không ở giữa xa đến gần ba mét, Đường Mẫn sức yếu, nhảy một cú, bàn tay vẫn còn cách thang treo một chút,

cũng may giáo sư Phương Tân kịp thời đưa tay lôi lại, nhưng tất cả được một phen toát hết mồ hôi lạnh.
Vất vả một hồi, cuối cùng cũng đến được chân tháp. Tòa tháp này chỉ có sáu tầng, mọi người đều cảm thấy có lẽ sẽ dễ dàng đi qua. Chẳng ngờ mới bước vào trong tháp cả nhóm cứ đờ hết cả người ra. Kết cấu bên trong tòa tháp ngược này về cơ bản giống như tòa tháp đầu tiên, trống rỗng, chỉ khác là không thấy cầu thang xoắn ốc đâu nữa. Bọn họ cảnm giác như lọt vào lòng một quả trứng gà khổng lồ, vách tường xung quanh đều là đá được mài nhẵn bóng cực kỳ trơn, không hề có đường lên. Ngoài ra trụ đồng khổng lồ ở giữa cũng hơi thay đổi, chia thành hơn ba

mươi cây trụ đồng nhỏ đường kính chừng bảy mươi centimet, cùng thông thẳng lên đỉnh tháp. Trong tháp không có ánh sáng, bật đèn chiếu lên chỉ thấy ngoài bán kính ba mươi mét là một vùng tối đen như mực, không nhìn rõ lối ra ở đâu. Nhạc Dương ngẩng đầu lên hỏi: “Thế này, thế này thì làm sao mà lên được?”

Lạt ma Á La bước đến trung tâm tháp, đưa tay sờ thử trụ đồng đã hoen gỉ, sau đó nhìn vết máu lấm tấm đã chuyển thành sắc đen trên nền đá dưới chân, trầm giọng nói: “Tầng này chúng ta phải trèo lên thôi.”

Trương Lập cũng bước đến giữa tháp, ngẩng đầu lên: ‘Đùa…đùa cái trò gì thế này, leo lên đấy! Mấy cái trụ đồng này

tuy đã gỉ rồi nhưng cũng vẫn trơn trượt, ít nhất cũng cao trên sáu chục mét, ở giữa lại chẳng có khe hở, cho dù là người nhện chuyên leo trèo nhà cao tầng kia cũng chẳng leo nổi lên đâu.”

Giáo sư Phương Tân lên tiếng: “Chúng ta leo lên vách tường thì sao? Vách tường có độ cong, chắc là dễ hơn.”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Nhìn bên ngoài và bên trong tòa tháp ngược này chắc là có hai tầng đá lồng vào nhau, giữa hai tầng tường đá ấy chính là cơ quan. nếu leo lên tường, chắc chắn sẽ chạm phải cơ quan cạm bẫy. Đây là trụ động dùng để huấn luyện, nhất định leo lên trụ đồng mới đúng.”

Lạt ma Á La bổ sung: “Hơn nữa, phần

đỉnh chắc chắn đã bị bịt kín rồi, muốn lên trên chỉ có cách bò ở giữa này mà thôi.”

Lữ Cánh Nam lấy ra một đôi găng tay, nói: “Không sao cả, chúng ta có găng tay và giày mô phỏng giác hút của thằn lằn, trụ đồng tuy trơn thật nhưng leo lên chắc cũng không có vấn đề gì đâu.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt quan sát cái vỏ trứng gà khổng lồ, trong lòng không khỏi tầm kinh hãi, không hiểu đám người cổ đại ấy đã leo lên như thế nào nhỉ? Các trụ đồng cách nhau khoảng hai mét, quây thành một vòng tròn, nếu trèo lên được một nửa tuột tay rơi xuống, gần như chắc chắn không thể tung người bám sang cây trụ khác.

Mọi người đeo găng tay rồi chia nhau chọn lấy trụ đồng bắt đầu trèo lên. Những cây trụ đồng này được thiết kế hết sức tinh xảo, vừa khéo để một người trưởng thành có thể ôm trọn vòng tay, nhưng muốn đan hai tay vào nhau để ôm cho chặt thì lại không được. Tuy đã có giày và găng tay giác hút, nhưng leo cột cực kỳ vất vả, khó khăn, ở những chỗ ít hoen gỉ giữa trụ lực bám của găng tay không đều, chỉ cần hơi khẽ nhúc nhích là sẽ trượt xuống dưới ngay, cả chín người hầu như cứ leo được năm mét lại trượt xuống ba, nhất thời cứ anh lên thì tôi xuống, tôi lên anh lại xuống, nhìn thật hài hước tức cười. Duy chỉ có Đa Cát, thân hình nhỏ bé, thể trọng nhẹ, sau khi học

cách sử dụng găng tay giác hút thì càng lúc càng thuận tay, càng leo càng lên cao hơn mọi người, chẳng mấy chốc đã ở tít phía trên.

Trương Lập mừng rỡ reo lên: “Có cách rồi, bảo Đa Cát trèo lên đến đỉnh rồi thì thả dây thừng xuống.”

Ba Tang lắc đầu: “Không đủ dài.”

Trương Lập nhanh nhảu: “Chúng ta có thể leo nửa chừng rồi mới bám dây thừng lên tiếp cũng được mà, dì sao cũng đỡ hơn là leo trèo cái kiểu này.”

Lạt ma Á La phản đối: “Chỉ sợ không đơn giản như vậy đâu. Đây là nơi huấn luyện, chắc chắn sẽ có hình phạt đối với kẻ nào gian lận, tốt nhất là cứ thành thực mà leo lên thì hơn.”

Chỉ nghe Đa Cát ở bên trên hét toáng lên: “Tôi thấy rồi, tôi thấy ánh sáng rồi, có lối ra.”

Trương Lập ở bên dưới gọi với lên: “Đa Cát giỏi lắm! Lên trên ấy rồi tìm chỗ nào chắc chắn buộc dây an toàn thả xuống dưới này cho chúng tôi.”

Dù sao thì Đa Cát cũng sắp trèo lên đến đỉnh tháp, Nhạc Dương và Trương Lập bèn dứt khoát tìm một chỗ tương đối thô ráp rồi dừng hẳn lại, Đường Mẫn leo thêm chút nữa cũng dừng lại nghỉ ngơi. Mặc dù nói là nghỉ ngơi nhưng phải bám trên trụ đồng nên rất tốn sức. Lát sau, giáo sư Phương Tân cũng không thể không dừng lại nghỉ, chỉ có Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang, lạt ma Á la và Lữ

Cánh Nam là vẫn tiếp tục kiên trì leo được năm mét lại trượt xuống ba mét.

Lại thêm một lúc lâu nữa, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cùng lúc dừng lại nghỉ ngơi, bên trên vẫn không có động tĩnh gì. Bọn Nhạc Dương và Trác Mộc Cường Ba cách nhau phải đến hai chục mét. Đa Cát thì đã biến mất trong bóng tối một lúc rất lâu rồi. Nhạc Dương không đợi được nữa lớn tiếng gọi: “Đa Cát, anh leo đến đâu rồi? Sao không thấy nói gì?”

Một thoáng im lặng, rồi nghe tiếng Đa Cát khó nhọc trả lời: “Tôi…tôi …trên này khó leo lắm, cái trụ này, cái trụ này không thẳng đâu.”

Nghe giọng anh ta hình như vẫn ở chỗ

lúc nãy. Trương Lập lầm bầm: “Thế là thế nào?”

Chỉ nghe lạt ma Á La nói: “Tôi thấy cậu rồi, Đa Cát. Ồ? Kỳ lạ thật, hình dáng trên này quả là có khác, hỏng bét hết rồi, thế này…thế này làm sao mà leo lên được?”

Giáo sư Phương Tân hỏi: “Rốt cuộc là sao rồi? Đại sư Á La?”

Lạt ma Á La nói: “Ở đây, ở bên trên này trụ đồng biến thành gấp khúc như rắn vậy, tôi cũng không biết nên nói thế nào cho phải, mọi người tự lên đây xem thì biết.”

Thì ra Lạt ma Á La trông thấy những cây trụ đồng này không thẳng một mạch từ dưới lên trên mà có trụ ngoặt sang trái, có trụ nghiêng sang phải, có trụ gấp sang

trái rồi lại ngoặt sang bên phải, còn có trụ xoắn như cái quẩy, phần trên mỗi trụ đồng ấy không ngờ hết sức khác nhau, nhưng ở dưới ngước lên thì nói chung không thể nhìn thấy bên trên kết cấu thế nào. Đa Cát đang leo lên trên một cây trụ vòng qua phần đỉnh, hình dáng như đường ray xe lửa siêu tốc trong công viên, cứ phải trèo lên rồi trượt xuống, sau đó lại phải tiếp tục trèo lên, rõ ràng là hết sức vất vả. Còn cây trụ đồng của Lạt ma Á La thì phía trên lại xuất hiện một chỗ phình ra hình quả trám, thân trụ đột nhiên to hẳn, vòng tay không thể nào ôm được nữa mà chỉ có thể bám chặt người lên trên trái bóng bầu dục ấy như một con thằn lằn, nếu như để trượt tay thì…

Lạt ma Á La lại nhìn sang bên cạnh, hình như đó là cây trụ của Trác Mộc Cường Ba, hai tròng mắt ông như muốn lồi cả ra ngòai, càng không biết phải làm thế nào. Phần trên cây trụ Trác Mộc Cường Ba đang leo, ở giữa đột nhiên bành ra, tựa như một cái chiêng đồng úp lên trụ, cắt đứt đường tiếp tục leo lên trên, cho dù thân thể Trác Mộc Cường Ba có dài hơn nữa thì cũng không thể nào rời khỏi trụ đồng để với ra mép cái chiêng đồng ấy được, thế này thì căn bản không thể leo lên nữa rồi.

Vừa nghe nói Đa Cát cũng không leo lên nổi, Trương Lập lấy làm kinh hãi, ngoác miệng ra chửi: “Con bà nhà nó chứ, nghĩ mình là võ lâm chí tôn chắc, thách thức

kiểu chó gì thế này?”

Lữ Cánh Nam thầm nhủ: “Mới tầng thứ sáu mà đã khó thế này rồi, tiếp tục đi thì sẽ thế nào, trời đất ơi, thực lực của chúng ta vốn không đủ để đến nơi này, chỉ không ngờ là đã mượn sức cả khoa học kỹ thuật hiện đại cũng không thể đi qua được thế này.”

Ba Tang nói: “Kỳ lạ thật, vậy bọn tên Ben đó lên bằng cách nào nhỉ?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Vừa nãy khi đến ngọn tháp ngược đầu tiên anh không chú ý thấy à, bọn chúng bắn được dây thừng dài hơn hai trăm mét qua khe vực sâu, chắc chắn là có thiết bị phát xạ mạnh giống như pháo từ lực, chỉ cần bắn một sợi dây móc dài hơn trăm mét lên đỉnh

tháp là có thể dễ dàng trèo lên đó được rồi, nhưng chúng ta ở đây không có thiết bị ấy. Xạ trình xa nhất của dây móc chỉ có hai mươi lăm mét thôi.”

Lúc này, Đa Cát đã leo qua được chỗ khó nhất, bắt đầu bò tiếp lên phía trên. Nhưng Lạt ma Á La phát hiện thấy Đa Cát đang rất khó nhọc, phía tên ấy trụ đồng bắt đầu to dần ra như cái loa kèn vậy. Vị sư già ở dưới chỉ còn biết thầm cổ vũ cho chàng thợ săn ấy mà thôi.

Lữ Cánh Nam cũng đã leo lên đến độ cao tương đương với Lạt ma Á La, trụ đồng phía trên cô lúc này phình ra và biến thành hình vuông, cực kỳ khó leo, vì vậy Lữ Cánh Nam chỉ có thể dán người vào một mặt bên của trụ hình vuông để

bò lên như con thằn lằn trên mặt kính. Cô đảo mắt nhìn quanh nói: “Ồ? Thì ra leo tường vách lên cũng được.”

Tường bên trong tháp không giống như họ tưởng tượng, đúng là được xây thành hình quả trứng dựng đứng, phần trên thu nhỏ dần lại, cuối cùng cũng thông đến lối ra ở đỉnh tháp. Lạt ma Á La lắc đầu nói: “Ừm, có điều tường vách còn khó hơn trụ đồng nhiều ấy chứ. Thử nghĩ xem, mới ban đầu còn uốn thoai thoải, sau đó thì độ cong càng lúc càng lớn, đến giữa thì đã vuông góc với mặt đất, mà đến phần vòm thì hoàn toàn lơ lửng trên không, không có chỗ nào để bám tay, căn bản là không thể leo lên đến lối ra kia được đâu. Mà chắc chắn là trên vách

tường còn có cơ quan, độ khó cao hơn trụ đồng này nhiều. Ồ, Đa Cát, tốt lắm.”

Đa Cát đã trèo được ra ngoài, bọn Trương Lập ở dưới nghe thấy tiếng lạt ma Á La liền lớn tiếng gọi lên: “Đa Cát, Đa Cát, anh lên được rồi à? Thả dây xuống, thả dây xuống đây.”

Đa Cát ậm ờ đáp một tiếng, cả cái vỏ trứng khổng lồ liền kêu ong ong, nghe không rõ lắm.

Lạt ma Á La cách lối ra gần nhất, nghe thấy: “cạch” một tiếng, sau đó trên đầu vang lên một lọat tiếng “vù vù vù”, vội vàng cất tiếng hỏi: “Đa Cát, cậu đang làm gì đấy? Chạm phải gì rồi hả?”

Đa Cát thò đầu xuống nói: “Làm gì có, tôi đang buộc dây thừng này, sắp xong

rồi đây.”

Nhưng rõ ràng là lạt ma Á La cảm thấy hơi bất ổn. Trong bóng tối dường như có thứ gì đó đang tiến về phía ông, lờ mờ không thể nhìn rõ, nhưng…tựa như xúc tu của loài quái thú, nó chầm chậm, nhung nhúc lan xuống.

Lạt ma Á La không ngửi thấy mùi gì, định lấy đèn pin soi, nhưng cả hai tay đều không thể rút ra nổi, ánh sáng của mũ lại không đủ, đành chờ vậy. Cảm giác nghe được cả nhịp đập của tim mình khi phải chờ đợi trong bóng tối ấy, chính là một khảo nghiệm về ý chí. Cho tới khi thứ đó sát tận mặt lạt ma Á La, ông mới nhận ra chẳng phái xúc tu của quái vật gì, mà là một loại dịch thể kỳ quái không

mùi khong vị đang chầm chậm chảy xuống trụ đồng. Không chỉ trên trụ đồng của ông có, mà cả những trụ khác cũng có. Lạt ma Á La cố vươn một ngón tay chạm vào chất dịch, vội lớn tiếng kêu lên: “Dầu, là dầu, bên trên bắt đầu phun dầu ra rồi. Đa Cát, đã buộc xong dây thừng chưa, nhanh lên.”

Tình hình lúc này là Trương Lập và Nhạc Dương đang lần lượt leo lên được đến độ cao mười ba mười bốn mét, Đường Mẫn dừng lại ở khoảng hai mươi lăm mét, giáo sư Phương Tân ở khoảng ba mươi ba mét, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đều dừng ở vị trí cao khoảng bốn mốt bốn hai mét, còn Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La đã lên được gần năm

mươi mét, hai người này cách lối ra chỉ khoảng mười mét, nhưng đều ở trong tình trạng tiến lên dù chỉ một chút thôi cũng cực kỳ khó khăn.

Tay trái của lạt ma Á La đã không thể nào bám vào trụ đồng được nữa, mà dòng dầu đang chảy xuống đã đến chỗ bàn tay phải ông. Trương Lập lầm bẩm: “Dầu? Dầu hả? Cái gì? Là dầu hả! Tiên sư, cái trụ này còn chưa đủ trơn hay sao? Lại còn đổ cả dầu xuống nữa.”

Nhạc Dương ngơ ngác: “Dầu gì cơ?”

Trương Lập chỉ thiếu chút nữa là giậm chân nhảy lên cuống cuồng nói: “Dầu ấy, dầu bôi trơn ấy! Bên trên đang có dầu chảy xuống.”

Nhạc Dương kinh hoảng kêu lên: “Có

cần phải khoa trương vậy không, chúng ta làm sao mà lên được.”

Lúc này, Đa Cát đã ném xuống một cuộn dây thừng: “Có dây rồi đây.”

Tay phải lạt ma Á La vừa hay cũng bị lơi ra, không sao bám chặt vào trụ đồng được nữa, ông ngắm chuẩn hướng sợi dây được thả xuống, lật tay đập mạnh vào trụ đồng một cái, kế đó bật tung người ra, bắt lấy sợi dây một cách chuẩn xác. Sợi dây trĩu xuống, bên trên lại nghe “cách” một tiếng, kế đo là một tiếng “rầm”, cánh cửa bên dưới tòa tháp ngược đã đóng lại rồi. Lữ Cánh Nam cũng đã không kiên trì được thêm nữa, nhưng khoảng cách giữa vị trí của cô và sợi dây rất xa, không thể bật người nhảy

một cái tới nơi như Lạt ma Á La được, Lữ Cánh Nam nhắm hướng rồi co hai chân đạp mạnh, bật người nhảy sang bám một cây trụ khác, trượt xuống dưới chừng mười mét nữa, cách Trác Mộc Cường ba khoảng mười lăm mét. Cây trụ đồng Trác Mộc Cường Ba đang leo tựa như có một chiếc chiêng bằng dồng chặn ở phía trên, thành ra dầu chỉ nhỏ xuống ở riềm cái chiêng chứ không chảy dọc theo thân trụ, tạm thời vẫn an toàn. Còn ở phía của Ba Tang lại hoàn toàn khác, tốc độ dầu chay xuống tăng nhanh, chẳng mấy chốc đã đến chỗ anh ta đang bám rồi. Ba Tang nhìn khoảng cách giữa mình và sợi dây, quyết liều một phen, cũng bật ngửa người ra, bắt lấy sợi dây rồi lại trượt xuống mấy mét, cuối cùng ổn định được thân

hình. Kế đó bên ngoài lối ra lại vang lên một tiếng "rắc" tựa như vừa có một quả ngư lôi bị đổ, mọi người đều nín thở nghe nó lăn lông lốc về phía góc tường, bất cứ lúc nào cũng có thể nổ tung.

Lạt ma Á La đã lên đến gần mép cửa ra, xem chừng sắp ra được bên ngoài rồi. Giáo sư Phương Tân ở dưới lúc này đang phải đối mặt với nguy cơ chỗ đặt tay chân bị dầu xâm chiếm, không thể nhảy sang cây trụ của Trác Mộc Cường Ba mà vẫn ôm chặt được trụ đồng trơn tuột giống Lữ Cánh Nam, cũng không với đến được chỗ dây thừng, chỉ còn cách trượt xuống dưới. Cũng may dầu chảy tương dối chậm, vị giáo sư già trượt đến vị trí cùng độ cao với Đường Mẫn, Lữ

Cánh Nam thì dừng lại.
Đường Mẫn thì có thể bắt được dây thừng, nhưng tải trọng của sợi dây an toàn này có hạn, hơn nữa Đa Cát mới tập thắt nút chưa được bao lâu, nút thắt có nguy cơ bị lỏng bất cứ lúc nào, khi ấy thì tất cả người trên dây đều rơi xuống đất, vì vậy trước khi lạt ma Á La leo lên đến nơi, cô không dám mạo hiểm bám lấy dây thừng. Tình hình của Trương Lập và Nhạc Dương thì tương đối thảm. Bọn họ còn cách đầu mút sợi dây chừng mấy mét, lúc này đang dồn hết sức lực leo lên trên, có điều hầu như là trèo được bao nhiêu thì lại trượt xuống bấy nhiêu. Lạt ma Á La đã leo ra được bên ngoài, nhanh chóng thả xuống một sợi dây an

toán khác, vừa hay đúng vào giữa Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân. Giáo sư Phương Tân không thể đợi thêm được nữa, vội chộp lấy sợi dây trước, dòng dầu chảy theo trụ đồng vừa lúc ấy cũng chảy sượt qua người ông. Bên này Đường Mẫn cũng đã tóm được dây thừng, Ba Tang bắt đầu leo lên trên, Nhạc Dương và Trương Lập trợn mắt nhìn lên đầu mút sợi dây vẫn còn cách đến hai ba mét, cả hai anh chàng cũng đã nhìn thấy dầu rồi.

Trên đỉnh đầu lại vàng lên một tiếng "cách" khác. Tựa như nhát búa gõ vào lồng ngực mỗi người, âm thanh này khiến những kẻ đang ở bên trong cái vỏ trứng khổng lồ khiếp vía. Lữ Cánh Nam nói:

“Không thể đợi thêm được nữa, anh Cường Ba, anh leo lên trên một chút nữa, xem có thể trực tiếp leo ra không.”

Trác Mộc Cường Ba y lời bò lên, lờ mờ có thể trông thấy lạt ma Á La đang quấn sợi dây thừng quanh hông, vừa kéo giáo sư Phương Tân lên vừa nghĩ cách buộc một đầu sợi dây thừng vào pho tượng đá bên cạnh lối ra, còn Đường Mẫn cũng đã lên cao quá chỗ Trác Mộc Cường Ba, cô liếc sang phía gã, ánh mắt tràn ngập sự quan tâm. Trác Mộc Cường Ba ngước nhìn lên cô cổ vũ, hai người lòng đã hiểu lòng, đoạn Đường Mẫn cũng leo lên trước.

Lúc này chỉ còn lại bốn người Trác Mộc Cường Ba, Lữ Cánh Nam, Trương Lập

và Nhạc Dương. Từ trụ đồng chỗ Trác Mộc Cường Ba đang bám, có thể với tới được cả hai sợi dây thừng bên trái bên phải, gã đưa mắt xuống Lữ Cánh Nam bên dưới, liếc nhìn một cái, hai người chia nhau nhảy sang hai phía, mỗi người chụp lấy một sợi dây, lại nghe "cách, cách" hai tiếng nữa, chuẩn xác như thể đồng hồ bấm giờ của thần chết. Lúc này chợt nghe Nhạc Dương và Trương Lập ở bên dưới nói vống lên: "Cường Ba thiếu gia, giáo quan, chúng tôi không lên được rồi, ở dưới này chờ mọi người thôi."

Thì ra dầu đã trôi xuống đến chỗ họ, mà hai anh chàng còn cách một chút nữa mới với tới đến được đầu mút sợi dây thừng. Trác Mộc Cường Ba không nén nổi đang

mắng thầm trong dạ: “Hai thằng nhóc này,” đã chợt nghe Lữ Cánh Nam mắng luôn: “Hai tên khốn nhà các anh! Mau lên đây cho tôi!”

Cả hai người Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam không hẹn mà cùng lúc trượt dây thừng xuống. Lữ Cánh Nam sử dụng lỹ thuật trượt dây của bộ đội đặc chủng, quấn sợi dây quanh cánh tay một vòng, quanh eo một vòng, một tay giữ đoạn phía trên, một tay giữ đoạn phía dưới, có thể tự do khống chế tốc độ trượt. Chỉ nghe cô nói: “Bắt lấy tay tôi!” Trương Lập hoảng hốt vội bắt lấy cánh tay Lữ Cánh Nam, kế đó cô liên hất tay lên phía trên, Trương Lập đạp chân một cái, Lữ Cánh Nam liền đẩy đầu gối lên, bước thứ

hai của Trương Lập giẫm lên vai Lữ Cánh Nam, tiếp đó là nhảy lên bám đoạn dây thừng phía trên, những động tác này họ đều đã thực hiện trong quá trình huấn luyện đặc biệt rồi. Nhưng lúc Trác Mộc Cường Ba tuột dây xuống thì Nhạc Dương cũng bắt đầu bị trượt xuống trụ đồng, mặc dù anh càng đã ra sức giữ nguyên vị trí song hai tay dính đầy dầu trơn, không thể nào khống chế được nữa. Có điều Trác Mộc Cường Ba đã tính toán từ trước, ngả ngược người trượt xuống, dây quấn một vòng quanh eo, dùng thắt lưng cố định rồi lại quấn thêm một vòng nữa quanh chân, như vậy là thêm được hơn một mét nữa, trượt đến cuối mới dây vừa hay tóm được cái ba lô to đùng của Nhạc Dương. Nhạc

Dương bỏ găng tay ra, hai tay bám chặt lấy cánh tay Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba buông bàn tay tóm ba lô của Nhạc Dương ra, hai người cùng vận sức vào cánh tay, làm động tác như lăng một vật trên không, hất Nhạc Dương lên cao một đoạn, rồi dùng lúc buông tay. Nhạc Dương nắm lấy thắt lưng Trác Mộc Cường Ba, Trác Mộc Cường Ba cũng nắm chặt thắt lưng đối phương, sau đó Nhạc Dương bám dây thừng tiếp tục trèo lên, còn Trác Mộc Cường Ba thì đảo người ngược trở lại.

Mới leo được một nửa, bỗng nghe tiếng "ầm" vang động, cả phần bên trong vỏ trứng khổng lồ như bị nứt toác ra, để lộ rất nhiều khe rãnh, không cần phải nghĩ

cũng biết đấy chẳng phải chuyện tốt đẹp gì. Lữ Cánh Nam và Trác Mộc Cường Ba ở dưới vội vàng lên theo Trương Lập, Nhạc Dương, cả bốn người đều vận hết sức lực mà leo. Mấy người giáo sư Phương Tân ở phía trên cũng bắt đầu kéo dây. Còn chưa lên đến đỉnh tháp đã nghe thấy "vù" một tiếng, một vật như mũi tên bắn vèo qua không trung. Kế đó những âm thanh tương tự càng lúc càng dày đặc, về sau lại nghe "tưng" một tiếng tựa như đứt dây đàn. Trong lúc hoảng loạn không ai kịp nhìn kỹ, chỉ muốn nhanh nhanh chóng chóng thoát khỏi chỗ này rồi tính sau.

Khó khăn lắm mới trèo lên được lối ra, Trương Lập không thể nén nổi nữa, kêu

toáng lên ầm ĩ: “Ối giời ơi là giời, tôi bị bắn trúng rồi.”

Nhạc Dương thì ngồi phịch xuống, Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam không nói tiếng nào, nhưng nét mặt cũng không dễ coi cho lắm. Ám khí găm vào ba lô nhiều nhất. Trương Lập bị trúng một mũi vào vai trái, vết thương không lớn nhưng có hình thoi, máu chảy không ngừng, phải bôi thuốc băng bó thật chặt lại mới đỡ. Nhạc Dương bị quẹt trúng mặt, trên đùi xước một mảng lớn, cũng đã được sơ cứu qua loa. Trác Mộc Cường Ba bị thương ngay bàn tọa, cũng may gã thuộc loại da thô thịt dày, không ảnh hưởng gì nhiều đến việc đi lại. Lữ Cánh Nam nói chỉ bị xước sát sơ sơ, nhưng Trác Mộc

Cường Ba có cảm giác chắc chắn cô bị thương ở đâu đó, chỉ là không nói ra mà thôi.

CHƯƠNG 25: SAU CÁNH CỬA KHỔNG LỒ

Max dọn sạch đám đá vụn vừa nổ văng ra, dây thừng đã buộc sẵn, trái phải mỗi bên mười người cùng dồn sức kéo dây, chỉ nghe cánh cửa khổng lồ vang lên những âm thanh trầm đục “cạch, cạch”. Đã một nghìn năm rồi, nó lại được mở ra lần nữa. Merkin và Soares đứng phía trước, ngước lên nhìn cánh cửa khổng lồ cao ngất. Trước mắt bọn y, đây tựa hồ như cánh cửa Thiên cung đang từ từ mở, khiến cả hai đều hết sức hồi hộp. Vừa hé ra một khe hẹp, hai cánh cửa đã bị một

lực cực lớn tự động tách hẳn ra. Rồi Merkin và Soares cùng lúc kêu lên!

TÒA THÁP NGƯỢC THỨ MƯỜI HAI

Khi ánh đèn chiếu xuống dưới, chỉ thấy từ các khe nứt trên vách, những mũi phi tiêu hình thoi mang theo một sợi dây thép cực mảnh không ngừng bắn ra vun vút. Khoảng cách được khống chế rất chuẩn xác, vừa chạm tới trụ đồng lạ sợi thép phía sau mũi phi tiêu cũng hết, tự động rũ xuống, cơ quan trong vách tường sẽ quấn day kéo phi tiêu vào trong. Dưới chỗ họ đứng chừng bốn năm mét chính là chỗ phun dầu, lúc này dầu tràn ra rất nhiều, bắn tung tóe chứ không chảy chậm như lúc đầu nữa. Giáo sư phương Tân hỏi: ‘Dầu ở đâu ra thế nhỉ? “

Lạt ma Á La gõ vào tượng Phật đồng bên cạnh, không ngờ phát ra tiếng vang "keng, keng". Giáo sư Phương Tân lập tức hiểu ra: "pho tượng Phật lớn thế này. Ít nhất cũng phải chứa được bốn năm tấn dầu."

Lạt ma Á La nói: "Người ta đổ dầu vào đỉnh pho tượng Phật, rồi bịt kín lại. Chỉ cần chạm phải cơ quan, nắp bịt ở phần đáy pho tượng sẽ bật ra, khiến một lượng lớn dầu chảy xuống. Đây hình như là dầu thực vật, mà có lẽ cũng không phải, vì độ nhớt của nó rất lớn. Mà dây thừng của Đa Cát buộc ngay trên cánh tay tượng Phật đồng này, dù nói thế nào thì sống sót được cũng là may mắn lắm rồi."

Đường Mẫn đột nhiên nói: "Mọi người

nhìn kìa.” Chỉ thấy vách tường ở bốn phía đột nhiên bắn ra bốn thanh đao to đùng ngã ngửa, không ngừng xoay chuyển xung quanh các trụ đồng ở giữa. Đột nhiên nghe “choang” một tiếng, như sống đao chém mạnh vào trụ đồng tóe lửa. Liền đó không hiểu có thứ gì bị đốt cháy rơi thẳng xuống đáy quả trứng khổng lồ, dầu bên dưới lập tức bùng lên thành ngọn lửa phừng phừng. Các vách đá khép lại, phần ruột quả trứng phút chốc bị thiêu đốt hừng hực.

Lữ Cánh Nam gắt lên: “Hai người các cậu không phải muốn ở bên dưới đợi chúng tôi à?”

Trương Lập và Nhạc Dương sắc mặt tái mét, tự hiểu lần này nếu không có Cường

Ba thiếu gia và giáo quan, hai người bọn họ sớm đã cùng nhau đi chào hỏi Tử thần rồi.

Ba Tang chợt lên tiếng: “Giờ đường lui đã bị phong tỏa, muốn trở lại cũng không được nữa rồi.”

Lạt ma A La nói: “Chưa chắc, sau khi dầu bốc cháy, chắc là cửa đá sẽ tự động mở ra, hoặc không thì cơ quan để mở cửa cũng ở chỗ bức tượng Phật này. Đây là nơi dùng để huấn luyện chứ không phải loại cơ quan đóng chặt bịt kín một lần dứt khoát để phòng trộm.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Đúng rồi đại sư, nói ra mới nhớ, những cơ quan cạm bẫy này thảy đều uy lực kinh người hết, thế động lực của chúng ở đâu ra thế

nhỉ?”

Lạt ma Á La điềm đạm mỉm cười, nói: “Cậu quên rồi sao? Động lực của các cơ quan trong địa cung Ahezt là ở đâu ra?”

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên nói: “Sức nước?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Trong các loại năng lượng tự nhiên, sức gió và sức nước là động lực vĩnh cửu tuần hoàn được cổ nhân sử dụng sớm nhất. Nếu tôi không lầm ở sâu dưới đáy khe nứt khổng lồ trong lòng đất này là một dòng sông lớn đang cuộn chảy, chỉ có điều khoảng cách giữa dòng sông ấy và chúng ta quá xa, nên không nghe thấy tiếng nước chảy thôi. Cổ nhân hoàn toàn có thể sử dụng các thiết bị giống như bánh xe nước,

không ngừng truyền động lực đến các bộ phận bên trong tượng Phật khổng lồ.”

Đường Mẫn nói: “Nhưng mà, đã hơn một nghìn năm rồi đấy.”

Lữ Cánh Nam thở dài: “Phải đó, hơn một nghìn năm rồi, cả cỗ máy khổng lồ này vẫn đang không ngừng vận hành liên tục.”

Lạt ma á La đưa mắt nhìn mọi người, cười mà như không cười nói: “Kỹ thuật cơ khí thật đáng sợ, trí tuệ của cổ nhân cũng thật đáng kính đáng phục, không phải vậy sao?”

Nhạc Dương nói: “Nhìn kìa, có ánh sáng, bọn chúng đã lên đến tòa tháp ngược thứ mười bảy rồi.”

Lữ Cánh Nam vỗ tay nói: “đứng lên,

đứng lên, không được dừng lại ,chúng ta vẫn chưa thể dừng lại, tiếp tục tiến lên."

Từ bình đài trên đỉnh tòa tháp ngược thứ sáu sang bình đài trên đỉnh tòa tháp ngược thứ bảy chỉ còn một sợi xích sắt nối liền. Lạt ma Á La nói với giọng đầy kính nể: "Cổ nhân có lẽ là bước đi trên sợi xích sắt này, chúng ta không làm nổi, nhưng bò qua thì vẫn có thể làm được."

Giữa tòa tháp thứ mười bảy và tháp thứ mười tám là một cây trụ đồng đường kính chừng bảy mươi centimet. Trụ đồng trơn tuột này khá giống với trụ đồng bên trong tòa tháp thứ sáu, không thể dùng hai tay ôm hết, nhưng ở đây nó vắt ngang giữa không trung tăm tối, so với bò lên theo chiều thẳng đứng còn khó bộ phần, mà

rơi xuống dưới là không có cơ hội lần thứ hai. Soares nói: “Thế nào? cũng giống tầng mười hai hả?”

Merkin lẩm bẩm: “Không, không đúng, anh nhìn xem, một đầu trụ đồng gác vào trong tháp, bọn họ đã đẽo một cái rãnh hình chữ nhật, trụ đồng có thể xoay chuyển bên trong ấy, Như thế này, đặt chân lên đó cũng giống như bước trên con lăn gỗ trên mặt nước ấy, trơn trượt như vậy, so với đi dây thép còn khó hơn ấy chứ.”

Soares nói: “Không qua được à? Xem ra lại phải dùng pháo từ lực rồi.”

“Không.” Merkin đứng trong bóng tối kiên quyết nói: “Cho dù sang được bên ấy chúng ta cũng không thể vượt qua

được tòa tháp ngược thứ mười tám. Tôi nhớ bên dưới hình như còn có đường ra khác nữa, bắn pháo sáng lên.”

Pháo sáng từ từ dâng lên trong màn tăm tối. Nhờ luồng ánh sáng cực mạnh ấy, bọn Merkin đã nhìn rõ được tình hình xung quanh. Ở bên phía vách núi, bọn y đang dối diện với một cái hang khổng lồ, tối om như mực, đáy tháp có một vạch đen thẳng vươn dài xuống phía dưới vách núi. Merlin hỏi Soares: “có bay xuống đấy xem được không?”

Soares lắc đầu: “Không được, phạm vi khống chế chỉ trong vòng năm mươi mét thôi, nham thể dưới lòng đất này có nhiều khoáng chất, làm nhiễu tín hiệu vô tuyến, khoảng cách vượt quá năm mươi mét là

tôi không thể điều khiển được chúng nữa.”

Merkin nói: “Thôi vậy, tôi sang sơn động đối diện xem thử, nếu không được thì sẽ nghĩ cách khác, thực tình là tôi không muốn mất mạng trong tòa tháp cuối cùng này chút nào cả.”

Soares cười khùng khục nói: “ Ben Merkin mà cũng có lúc sợ hả?”

Dây móc bắn qua, có vẻ như đã ghim vào vật gì đó. Merkin giật giật sợi dây, thử xem độ chịu lực của nó tới đâu, đoạn nói: “Được rồi, Ngưu Nhị Oa, mày qua đó xem sao.”

Tín hiệu có thể đi qua an toàn bắn lên, merkin nói: “Tốt lắm, chúng ta sẽ đi theo hướng này.”

Đúng lúc ấy, Max lên tiếng: “Ông chủ, có mấy thằng thực sự không thể đi được nữa rồi.”

Merkin nói: “Ừm, mấy thằng?”

Max đáp: “Năm”

Merkin gật đầu: “Vậy thì bảo chúng nó ở lại bên này canh gác, nếu bọn Trác Mộc Cường Ba may mắn qua được chốt chặn ở tòa tháp thứ mười hai, thì vẫn có thể ngăn chặn chúng thêm một lần nữa.”

Max nhận lệnh xong liền đi sắp xếp ngay.

Đi qua dây xích vào các tòa tháp ngược thứ bảy, thứ tám lại không khó khăn nguy hiểm như tòa tháp thứ sáu, một phần cơ quan ở đây đã bị đám người đi trước phá hoại, chỉ còn lại những đồ vật ly kỳ cổ quái trong các ô ngăn bằng ván gỗ. Lạt

ma Á La cũng không biết mấy thứ này dùng để làm gì, trong thâm tâm thầm đoán đây là công cụ để người xưa tiến hành tu luyện. Từ đây trở đi, giữa vách đá và cánh tay tượng Phật lại có thang treo, đồng thời cầu dây xích giữa hai bình đài cũng trở về nguyên dạng như lúc ban đầu. Đến tòa tháp ngược thứ mười một, lạt ma Á La bỗng sực hiểu ra: “Tôi hiểu rồi. Năm tòa tháp trước đó là dùng để tu hành, đến tòa tháp thứ sáu là để khảo hạch, qua được khảo hạch thì sẽ được bước vào tầng tu luyện cao hơn, tiếp tục tu hành trong năm tòa tháp ngược khác…”

Nhạc Dương kêu lên: “Vậy thì tòa tháp thứ mười hai này cũng là để khảo hạch

rồi. Ôi trời, tòa tháp thứ sáu chúng ta cũng suýt chút nữa là không qua nổi rồi. Tòa tháp thứ mười hai này, tòa tháp thứ mười hai…”Anh ngẩng đầu lên đếm: “Ồ, tháp cao đúng mười hai tầng.”

Lữ Cánh Nam lườm anh ta một cái, nói: “Chẳng có gì đáng sợ cả, bọn Merkin có thể đi qua được, thì chúng ta cũng qua được, câu này hình như là cậu nói thì phải. Giờ chúng ta chỉ có thể hy vọng bọn chúng đã phá hoại một phần nào cơ quan cạm bẫy, để chúng ta dễ dàng qua hơn một chút mà thôi.”

Đi tới khoảng trống giữa cánh tay và vách đá, mọi người trong nhóm đều đã chuẩn bị tinh thần để liên tiếp xoay người bật ngược, nào ngờ ở đây lại

không như thế nữa. Đoạn dưới vách đá không có thang treo, chiếu đèn lên trên cũng không thấy có gì cả. Mấy ngườu tập trung quan sát kỹ mới phát hiện ra trên vách đá chỉ có mấy chỗ gồ lên bằng nắm tay, mà khoảng cách gần nhất giữa hai chỗ gồ ấy cũng phải đến hai mét, còn xa nhất phải đến sáu bảy mét,mà phía trên hình như vẫn còn một khoảng vách trống không trơn nhẵn nữa. Cả bọn Trác Mộc Cường ba cứ đần thối mặt ra nhìn.

Lạt ma á La tháo ba lô xuống, chỉ đeo một cuộn dây an toàn, trầm giọng nói: ‘Để tôi thử, nếu lên được sẽ thắt dây an toàn thả xuống kéo mọi người lên.”

Lữ Cánh Nam cũng bỏ đồ nặng xuống, chuẩn bị leo lên chiếu sáng cho vị sư

già.
Chỗ mẩu đá gồ lên bằng nắm tay ấy chỉ đủ để vin ba ngón tay. Chỉ dùng ba ngón tay mà giữ được trọng lượng thân thể, đối với người bình thường quả thực đã quá khó khăn, huống hồ còn phải dịch chuyển nhảy nhót trên vách đá dựng ngược, đây gần như là một nhiệm vụ không thể hoàn thành. Chỉ thấy bóng lạt ma Á La và Lữ Cánh Nam tựa như hai con dê rừng đang nhảy nhót trên triền núi dốc đứng, từ từ leo lên cao, thân hình mỗi lúc mọt nhỏ dần. Có mấy chỗ đường cụt không thể xoay nhích gì được, họ đều dựa vào thân thủ siêu phàm của mình đột phá vượt qua. Những người đứng bên dưới chỉ nhìn thôi mà cơ bắp cũng căng

cứng hết cả ra.

Nhạc Dương thấp giọng thì thầm: “Không cần phải nói, bọn tên Ben chắc chắn là lại dùng dây móc mới lên được thôi.”

Trương Lập căng thẳng lắp bắp: “Nhìn đại sư kìa, ối trời, nguy hiểm quá…y dà, tôi sắp không thở được nữa rồi. y ây bên trái không đúng rồi, xa quá, nhưng mà đi bên phải thì không chụp được chỗ gỗ tiếp theo đâu. Ôi! Ối…cuối cùng cũng chụp được rồi.”

Đường Mẫn bịt mắt lại không dám nhìn, một hồi lâu sau mới hé nhìn qua kẽ ngón tay, hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Bên trên đã hết đường rồi phải không anh?”

Lòng bàn tay Trác Mộc Cường Ba đã

đẫm mồ hôi lạnh, nói: “Ừ, bước tiếp theo, đại sư sẽ phải xoay người chụp lấy chỗ gồ để lên cánh tay tượng Phật. Nếu chụp không trúng, ông sẽ rơi xuống, chúng ta phải chuẩn bị để đỡ ông mới phải.”

Giáo sư Phương Tân giở lều bạt, cùng Nhạc Dương, Ba Tang, Trương Lập mỗi người nắm lấy một góc kéo căng ra đề phòng bất trắc. Chỉ thấy trong bóng đêm như thể có một con dơi xám vút qua tầng không, trái tim mọi người đều lơ lửng trên cao theo thân thể lạt ma Á La. Cả quá trình chỉ diễn ra trong hai giây đồng hồ ngắn ngủi, vậy mà cảm giác dài dằng dặc như thể thời gian đông cứng không trôi vậy. Cho đến khi lạt ma Á La bám

chặt được vào chỗ gồ lên trên cánh tay tượng Phật khổng lồ, trái tim như căng phồng lên vì sợ hãi của mọi người mới yên trở lại. Đa Cát kinh ngạc đến nỗi không ghìm nổi buột miệng thốt lên: ‘Ối, lợi…lợi hại quá!”

Nhạc Dương cũng nói: “Thấy chưa hả, đây chính là thực lực của đại tôn sư Mật tu đấy.”

Nhưng bọn họ ở dưới không hề trông thấy Lạt ma Á La đang không ngừng thở dốc trên vách đá. Lữ Cánh Nam cũng cảm thấy tương đối mệt mỏi, chỉ dùng ba ngón tay để giữ trọng lượng toàn thân, lại còn phải treo lên cao đâu phải chuyện dễ dàng. Lạt ma Á La vận hết sức lực kéo thân thể mình lên, cuối cùng cũng tùm

được một chỗ đặt chân, giẫm lên một mẩu đá gồ ra tranh thủ nghỉ ngơi một chút. Ông ngẩng đầu nhìn lên trên, vẫn còn phải bật ngược người như vậy hai lần nữa, mà khoảng cách giữa vách đá và cánh tay mỗi lúc lại tăng lên, sao có thể làm được đây? Ông tự biết, tỷ lệ thành công của lần nhảy sang vách đá đối diện chỉ có ba mươi phần trăm, còn lần cuối cùng thì ông căn bản không thể nhảy ngược trở lại cánh tay này được, như vậy là đã vượt quá cực hạn của ban thân, không phải cứ liều mạng mà có thể hoàn thành được.

Ở bên dưới không còn nhìn rõ thân hình lạt ma Á La nữa, mọi người chỉ có thể dựa vào ánh đèn của Lữ Cánh Nam để

dõi theo một vệt sáng đang di động trong bóng tối, chỉ cần Lữ Cánh Nam không kêu lên, tức là lạt ma Á La vẫn còn an toàn. Cả bọn đang nghĩ như vậy, bỗng nghe Lữ Cánh Nam kêu khe khẽ: "Á La đại nhân." Giọng cô gấp gáp căng thẳng, mặc dù rất khẽ, nhưng trong không gian yên tĩnh đến nỗi cách mười mét cũng có thể nghe thấy tiếng thở của người khác, ai nấy đều nghe thấy rõ mồn một.

Thì ra trong lần xoay người bật ngược cuối cùng lạt ma Á La rốt cuộc không thể tới được cánh tay Phật khổng lồ, cố lắm cũng chỉ gần tới thôi, mà xung quanh chỗ đó lại không có cục gồ nào để bám. Thấy ông tưởng chừng như sắp rơi xuống đến nơi, Lữ Cánh Nam mới hoảng hốt kêu lên

thành tiếng. Nhưng lạt ma Á La đã tính đến tình huống này từ trước, ông vung cánh tay lên, dây móc lập tức bắn ra xuyên qua cánh tay đá một cách chuẩn xác, đầu móc câu xòe ra, giữ thân hình lạt ma Á La lại trên không. Lạt ma Á La treo người trên mép cánh tay khổng lồ, thở phào một hơi nhẹ nhõm, rồi mượn lực đu đưa của sợi dây tìm một chỗ gồ lên để đặt chân.

Vị sư già vất vả trèo lên cánh tay thứ mười hai, kết ba sợi dây an toàn thả xuống cho hai người nhẹ nhất là Đường Mẫn và Đa Cát lên trước, kế đó ba người cùng hợp sức kéo những đội viên khác lên theo.

Nhạc Dương thở hồng hộc đứng lên:

“Cuối cùng, cuối cùng thì cũng lên được rồi.”

Lạt ma Á La lo sợ nhìn tòa tháp ngược thứ mười hai cao sừng sững thầm nhủ: “Đây mới chỉ là bắt đầu leo lên cánh tay thứ mười hai thôi mà đã thế này rồi. Con đường phía trước kia chúng ta làm sao vượt qua được đây?”

Đến chân tòa tháp ngược thứ mười hai, vẻ nguy hiểm trùng trùng toát lên bội phần, đáy tháp cực nhỏ, đỉnh tháp lại cực lớn, tựa hồ chỉ một cơn gió nhẹ thổi qua cả tòa tháp ngược sẽ đổ sập xuống luôn vậy. Tòa tháp này có kết cấu bít kín, đường thông lên đỉnh tháp men theo các mảnh ván chìa ra theo hình xoắn ốc bên ngoài. Vì diện tích tầng trên lớn hơn tầng

dưới rất nhiều, nên các tấm ván cứ như lơ lửng trên không. Nhìn qua cảnh tượng có thể đoán là bên trong tháp sẽ có các loại cơ quạn cạm bẫy để khảo nghiệm khả năng tránh né của các cổ nhân tới đây tu luyện.

Điều khiến người ra sợ hãi là những mảnh ván sàn chìa ra ngoài khoảng không theo hình xoắn ốc này không có bất cứ biện pháp phòng hộ gì, chỉ dần bước sai một bước là sẽ rơi thẳng xuống vực sâu không đáy. Mấy người bọn Trác Mộc Cường ba đứng dưới chân tháp chiếu đèn lên quan sát một hồi, thấy khắp nơi lấm tấm vết máu còn tương đối mới, dấu vết bị phá hoại la liệt, thậm chí trên thân tháp cũng có chỗ bị cho nổ một lỗ lớn,

xem ra bọn tên Ben kia đã nếm không ít thiệt thòi ở đây rồi.

Lạt ma Á La nói: “Nhìn kỹ ván sàn này mà xem, toàn là những khối gỗ chiều rộng ba mười phân ghép lại, có ngang có dọc, rất có khả năng ẩn giấu cơ quan, mà mỗi bức tường giữa các cột hành lang đều có khe nứt, có lỗ hổng, chứng tỏ trong tường cũng có cơ quan, chiều dày sàn ngăn cách giữa các tầng lên đến hơn một mét, có nghĩa là, ngoài mặt hướng ra khoảng không, toàn bộ ba mặt còn lại của hàng hiên này đều có cơ quan cạm bẫy, không cẩn thận là sẽ rơi xuống ngay. Tôi cảnh báo mọi người trước, mỗi một bước đều phải đề phòng cơ quan cạm bẫy đến từ mọi hướng đấy nhé.”

Nhạc Dương nghe lạt ma Á La nói xong, cẩn thận quay sang thì thầm với Trác Mộc Cường Ba: “Tôi đã giác ngộ, một lòng liều chết rồi, anh thì sao?”

Trương Lập chỉ khịt mũi đầy vẻ coi thường.

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt bàn tay Đường Mẫn, cô tiểu thư nhõng nhẽo ngước lên nhìn gã, ánh mắt tràn ngập niềm hạnh phúc, cả hai đều chung một ý nghĩ, sống cùng sống, chết cũng chết chung.

Lạt ma Á La giẫm lên ván gỗ trước, những người phía sau tuần tự làm theo, có điều khoảng cách giữa mỗi người đã tăng lên để nếu người phía trước có gặp phải cơ quan cạm bẫy thì cũng có không

gian mà xoay chuyển. Lạt ma Á La vừa đi được nửa vòng tấm ván gỗ đặt theo chiều dọc mà ông đặt chân xuống bỗng lật ngược, một chân bước hẫng vào chỗ trống, kể đó trên vách tường đâm ra một hàng mũi giáo dài. Lạt ma Á La lập tức không lui lại mà còn tiến lên phía trước, dùng sức nhấn cả chân trước vào tấm ván bị hụt, cả người đổ hẳn về phía trước hợp với chân sau thành hình chữ nhất, tránh khỏi mấy mũi giáo. Những người phía sau trông thấy đều tự động tránh không giẫm lên tấm ván gỗ đó nữa. Mới đi được vài bước nữa, lạt ma Á La đang đứng trên một tấm ván ngang đột nhiên cả tấm ván gỗ ấy trượt hẳn ra ngoài, rồi rung rung giật giật như cái sàng, cũng may là đại sư đứng vững mới

không bị lắc cho ngã xuống vực sâu không đáy bên dưới.

Càng đi về sau, dây móc giáo dài, tên bắn, phi tiêu xoáy, đinh độc, gần như là tất cả các loại cơ quan cạm bẫy mà thời đại đó có thể sử dụng được đều có ở trong tòa tháp ngược này, ván gỗ dưới chân có thể lật ngửa bất cứ lúc nào, hơn nữa còn lật ngược ra trước ra sau, xoay một vòng sang trái hoặc sang phải, bắn tung lên, rung lắc, có chỗ lại tự động rụt vào trong tháp; trên đỉnh đầu có chùy, sập hẳn xuống, nhìn vết tích để lại, chắc hẳn bên trên vốn từng có đá lăn, gỗ lăn, bàn chông…có điều đều đã "được" đám tên Ben hưởng thụ cả rồi.

Cứ như vậy, cả đoàn vất vả tiến lên,

chưa được nửa đường thì tất cả đều đã bị thương. Thương nặng thì có Trương Lập, bị chày gỗ đột nhiên bắn ra theo chiều ngang đập vào khớp vai trái, cả cánh tay không sao cử động được nữa. lên đến tầng thứ tám, bước chân của lạt ma Á La đã chậm hơn trước rất nhiều, ông thầm kinh ngạc tự nhủ: “Ở đoạn phía trước có đường ray sắt, trò gì thế này?”

Vừa bước lên tấm ván gỗ có gắn đường ray sắt, chỉ thấy bức tường tháp bên trái mở ra, từng pho tượng người sắt sắp xếp hàng sẵn lần lượt trượt ra, vung quyền giơ cước, không ngờ vẫn còn có phong thái của bậc danh gia. Lạt ma Á La tránh khỏi cú đấm của người sắt đầu tiên, xoay người né một bàn chân sắt tung ra, nhưng

lại bị người sắt phía trước móc một cú trúng cằm, bay mất cảm một cái răng cửa, trước mắt tối sầm lại. Trong cơn hoảng loạn, ông ngã người lăn vào trong bức tường, không ngờ người sắt trượt trên đường ray còn nhanh hơn đại sư, hai cánh tay sắt trước sau tấn ra, lạt ma Á La vội đưa tay cản lại, ba cánh tay giao nhau, nhưng lực của người sắt mạnh hơn, hất văng vị sư già ra ngoài mép ván. Lạt ma Á La vội hất tay lên, bắn dây móc vào ván gỗ, treo mình lơ lửng bên dưới, khi ấy đám người sắt mới rụt trở vào, đồng thời vách tường cũng đóng lại.

Người sắt chạy ra, lạt ma Á La trúng đòn, lăn vào trong rồi lại bị hất văng ra ngoài, sự việc xảy ra chỉ trong một cái

nháy mắt, đợi khi mọi người kịp phản ứng lại, đại sư đã treo lơ lửng bên dưới ván gỗ rồi, mấy người chứng kiến từ đầu chí cuối đều chỉ biết trợn mắt há hốc miệng ra. Trương Lập lẩm bẩm nói: "Đây là cơ quan kiểu gì vậy?"

Lữ Cánh Nam thấy lạt ma Á La vẫn an toàn, cất tiếng đáp: "Đây chắc là công nghệ trâu gỗ ngựa gỗ được cải tiến, giông như đồng nhân ở Thiếu Lâm Tư vậy."

Nhạc Dương thốt lên: "Không phải vậy chứ, chúng ta có phải cao thủ gì đâu, Thiếu lâm tự đồng nhân cơ à…"

Giáo sư Phương Tân đề nghị: "Tôi có cách này, chúng ta bám ở mép ngoài ván gỗ mà đu qua, vậy thì đám người sắt ấy

chắc là không làm gì được.”
lạt ma Á La ở bên dưới lên tiếng: ‘Không được! Bên dưới ván gỗ có hai trục tải trọng ở giữa, ngoài những nơi có đường ray, các tấm ván khác đều có thể lật tung ra theo phươmg mgamg, thế nên không thể bám vào được, chỉ có cách đi giữa hai trục ấy mới là bình ổn nhất. Hơn nữa, treo lơ lửng bên ngoài như thế cũng vẫn có nguy cơ khởi động cơ quan bẫy rập.”
Chỉ thấy lạt ma Á La đeo mình lơ lửng giữa không trung đang phải khó nhọc tránh né các loại ám khí phi tiêu bắn ra từ vách tường ở tầng bên dưới, muốn leo lên trên thì lại sợ người sắt tấn công.
Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy bọn tên

Ben kia qua chỗ này bằng cách nào? Đu người bên ngoài ván gỗ cũng vẫn có thể khởi động cơ quan, mà ở đây cũng không có cách nào để sử dụng các loại móc câu chứ nhỉ?”

Trương Lập đưa ý kiến: “Liệu có phải chúng giở trò gì trên đường ray không?”

Lữ Cánh Nam lập tức hiểu ra, chỉ thấy trên đường ray vẫn còn một vài vết tích mới, cô lấy ra một cái móc sắt, cắm nó vào đường ray hình cái chêm ở chỗ góc tường. Vách tường mở ra, người sắt lại trượt theo quỹ đạo, gặp phải cái móc sắt ngăn cản, đẩy cho móc sắt và đường ray cọ vào nhau đi một đoạn dài chừng mười centimet mới dừng lại, hoa lửa bắn tung tóe. Lữ Cánh Nam đứng giữa ván gỗ,

người sắt tay đấm chân đá một lúc, nhưng trước sau đều không chạm tới được người cô, cuối cùng lại rụt trở về, vách tường đóng lại. Lạt ma Á La giờ mới leo lên, đưa mắt nhìn sang phía Lữ Cánh Nam, cả hai người đều đang suy nghĩ lại về trí tuệ cũng như thân thủ của bọn tên Ben và Soares.

MẠO HIỂM

Tìm được cách tiến lên phía trước, cả nhóm người bọn Trác Mộc Cường Ba mới có thể đi qua nửa đầu của trận địa người sắt, chưa kịp định thần thì đã thấy động tác của những người sắt phía sau càng lúc càng nhanh, quyền cước cũng mạnh mẽ bội phần. Mấy người còn đang nhìn mà hoảng hồn khiếp vía, bỗng nghe

lạt ma Á La hét lớn “cẩn thận”, chỉ thấy người sắt bên trái vung tay không tới chỗ đại sư, bỗng nhiên nắm đấm kéo theo dây xích bắn vọt ra như phóng đạn, lạt ma Á La vội cuống cuồng né tránh, một người sắt khác ở phía trước lại phi ra một cái chân, đại sư liền ngửa mặt theo thế “thiết bản kiều” tránh đòn, cái chân sắt ấy đá trúng ngay nắm đấm sắt, nắm đấm liền lập tức thay đổi phương hướng, bắn về phía sau, khí thế hùng hậu phi thường. Lữ Cánh Nam vừa nghe được chữ “cẩn” đã thấy một vật thể bay tới, căn bản không kịp tránh né, bội giao hai tay lại chăn trước ngực. Nhưng lực phóng của nắm đấm sắt ấy quá lớn, ép chặt hai cánh tay giao nhau của Lữ Cánh nam vào sát lồng ngực, đẩy cô lui về sau một bước, há

miệng phun ra một búng máu lớn.
Lạt ma Á La lộn một vòng về phía trước, chưa kịp thấy vật gì bay đến, đã nghe tiếng gió bên tai, vội lăn sang một bên tránh đòn, bên phải chợt nghe tiếng gió vù vù, lại thêm một nắm đấm sắt bay vọt đến như ánh sao băng, vị sư già liền ngửa người ra sau né tránh, toàn thân đầm đìa mồ hôi lạnh, cùng lúc ấy, phía trước không biết có thứ gì đã bắn vù tới, mặt thấy không thể tránh kịp, lạt ma Á La lập tức xoay người rạp xuống đất theo tư thế chó rúc bùn, cuối cùng cũng tránh khỏi, trước mắt đột nhiên lóe sáng trong rãnh trên ván gỗ có thứ gì đó bị rơi…
"Tất cả dừng lại" Lạt ma Á La đột nhiên hét lớn, kêu mọi người dừng lại ở chỗ

đường ray có người sắt không bắn được nắm đấm sắt ra, đồng thời ông và Lữ Cánh Nam cũng lùi trở lại. Lạt ma Á La lăn lộn mấy vòng ở giữa đám người sắt có thể bắn được tay chân ra xa ấy, khắp người đã có thêm mấy vết thương, hơi thở vẫn còn gấp gáp chưa ổn định trở lại. Cả nhóm xếp thành một hàng dừng lại ở chính giữa đường ray sắt, bên cạnh mỗi người đều có một người sắt đang vung tay múa chân, rít gió vù vù, mặc dù không chạm đến người, nhưng chỉ nhìn thôi cũng đủ khiến người ta phải hãi hùng khiếp vía rồi. Lạt ma Á La nói: “Chân tay của đám người sắt phía trước kia đều có thể bắn ra khỏi thân thể, dù thế nào chúng ta cũng không tránh né được đâu.”

Nhạc Dương đang ở chỗ góc ngoặt hình cung, không nhìn thấy lạt ma Á La được, anh lớn giọng hỏi: “Bọn tên Ben ấy lại cùng cách đặc biệt nào để qua đây thế nhỉ?”

Lạt ma Á La đáp: “Tôi phát hiện ra cái này.” Ông giơ lên một ống tiêm cỡ nhỏ dài chừng năm centimet, chỉ có Lữ Cánh Nam và Trương Lập ở phía trước là nhìn thấy. Trương Lập nói với về phía sau: “Bọn chúng dùng thuộc giảm đau tiêm vào trung khu thần kinh.”

Lúc này lạt ma Á La cất tiếng: “Giờ chúng ta có hai lựa chọn, một là dừng lại ở đây và quay trở lại, hai là cũng học theo bọn chúng, sử dụng thuốc giảm đau tiếp tục tiến lên, mọi người tự chọn đi.”

Không nghi ngờ gì, tất cả đều chọn cách thứ hai, thuốc giảm đau mà họ dùng khác với loại bọn Merkin, không tiêm mà uống, thời gian từ lúc uống vào đến lúc có tác dụng lâu hơn một chút, nhưng hiệu quả lại kéo dài hơn. Loại thuốc giảm đau tác dụng đến trung khu thần kinh này có thể ngăn các bộ phận trên thân thể truyền cảm giác về cho đại não, gần như là một loại giảm đau tuyệt đối, nhưng cũng có khá nhiều điểm tai hại, vì dù thế nào thì cảm giác đau đớn cũng là phản ứng bình thường của cơ thể con người đối với những chỗ bị tổn thương, cảm giác đau đớn bị ngăn trở, đại não sẽ không thể đưa ra phán đoán chính xác về tình trạng các bộ phận trên cơ thể, thường sẽ gây ra

thiệt lại còn nặng nề hơn. Mặc dù các thành viên trong nhóm đều đã mặc áo giáp chống đạn, nhưng đối mặt với những cú đòn nặng nề như vậy, tác dụng của áo chống đạn đã nhỏ nay lại còn nhỏ hơn, bọn họ chỉ có thể dựa vào thị giác của mình mà đưa ra phán đoán bảo vệ những vị trí quan trọng nhất trên cơ thể mà thôi. Hơn nữa, loại thuốc giảm đau tác động vào trung khu thần kinh này có tác dụng phụ rất lớn lên đại não, chỉ có thể sử dụng một lượng cực nhỏ, uống thuốc xong, sau mười lăm phút sẽ bắt đầu có tác dụng, thời gian công hiệu chỉ có hai mươi phút. Mấy người uống thuốc giảm đau vào, rồi tự tiêm cho mình một mũi thuốc trợ tim, đoạn vừa bảo vệ các vị trí quan trọng trên cơ thể giữa vô số nắm

đấm và bàn chân sắt, vừa dốc hết khả năng của mình, từng bước từng bước một khó nhọc xông lên phía trước. Cứ như vậy, cả đoàn người liều mạng một phen thập tử nhất sinh lao qua đám người sắt tay đấm chân đá, cuối cùng cũng hoàn thành vòng cuối cùng quanh tầng tháp thứ mười hai, lên đến bình đài hình bát giác trên đỉnh tháp.

Không ai là không bị thương, Trương Lập, Nhạc Dương, Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang, giáo sư Phương Tân đều mấy lần suýt nữa rơi xuống khỏi ván gỗ, dùng hai chữ "nguy hiểm" cũng khó mà hình dung được một phần vạn tình cảnh lúc ấy. Lên đến bình đài kiểm tra lại tình hình thương tích, cánh tay trái của

Trương Lập, tay phải của Nhạc Dương đều gần như không thể nhúc nhích, từ mắt cá chân lên đến bả vai Ba Tang chỗ nào cũng xanh xanh tím tím; Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La hình như không bị thương đến xương cốt, nhưng bị dính đòn nhiều nhất, đều đã bị nội thương không nhẹ; Đa Cát bị đánh cho vẹo cả cằm, lạt ma Á La đang chuẩn bị giúp anh ta nắn lại; giáo sư Phương Tân bước đi hơi khập khiễng, xem ra đùi non đã bị trúng đòn khá nặng; trên người Trác Mộc Cường ba như thể đang mở tiệm nhuộm vải, đen, xanh, tím, đỏ, chẳng thiếu màu gì; nhưng Đường Mẫn đi phía trước gã thì hình như không bị thương nặng lắm, chỉ hơn có vẻ nhếch nhác tiều tụy thấp thỏm bất an mà thôi. Trác Mộc Cường Ba cũng không có vẻ

mệt mỏi gì , ngược lại còn tỏ ra rất bình thản. Trong mắt gã chỉ có một mình Đường Mẫn, cái miệng yêu kiều đang thở hổn hển, vầng trán lấm tấm chút mồ hôi, nhưng người vẫn bình an, không bị thương nặng. Trong mắt Lữ Cánh Nam cũng có một người, toàn thân người này trên dưới không chỗ nào là không đổi sắc nhưng lại cố làm ra vẻ bình thản tự nhiên như thể ta đây bị thương nhẹ lắm. Cô biết rõ, gã là người dính đòn nhiều nhất nặng nhất, không biết là có bao nhiêu chỗ xương lệch gần lìa ra nữa, cô biết rất rõ, vì từ đầu chí cuối cô đều nhìn thấy mồn một. Đến giờ hiệu lực của thuốc giảm đau đã hết, mọi người đau đến nỗi phải nghiến răng nghiến lợi chịu đựng, vậy mà

cái con người kia lại vẫn cố gượng nhịn đau, khóe miệng còn nhếch lên nở nụ cười hờ hững. Trong lòng Lữ Cánh Nam lấy làm phẫn nộ: “Hừ, diễn cho ai xem chứ.” Đột nhiên cô thấy sống mũi cay cay, vội quay ngoặt đi, đến khi quay đầu trở lại, trên mặt đã phủ lên vẻ lạnh lùng. Diễn cho ai xem đây? Bản thân cô cũng không biết nữa.

Lên đến đỉnh tháp trên tầng thứ mười hai, Trương Lập và Nhạc Dương thật sự không thể bò dậy nổi nữa, toàn thân từ trên xuống dưới chẳng có chỗ nào không đau nhức, chỉ muốn tìm chỗ lót sẵn nệm bông chui vào nghỉ ngơi một trận cho thật đã. Cảm giác đau đớn di thuốc hết công hiệu gây ra trực tiếp kích thích vào hệ

thần kinh, khó chịu vô cùng. Lữ Cánh Nam không thể không tuyên bố: ‘Nghỉ ngơi tại chỗ một lát rồi đi tiếp.”

Trác Mộc Cường Ba đứng cạnh chỗ nối liền toà tháp ngược thứ mười hai với tòa tháp ngược thứ mười ba đau đớn đến rã rời xương cốt, chốc chốc cơ bắt lại không chịu sự khống chế của bản thân mà co rút một hồi, nhưng gã vẫn cố nhẫn nhịn. Con đường nối giữa hai tòa tháp này lại là một cuộc khảo nghiệm không thể vượt qua nữa. Hai tòa tháp được một trụ đồng đường kính chừng bảy mươi centimét nối liền: “Ừm, không dễ qua đâu.”, không biết từ khi nào lạt ma Á La đã đến sau lưng gã.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Thế

này còn khó hơn cả đi trên dây thép nữa, đại sư.”

Lạt ma Á La không trả lời gã, còn nói: “Ôm thì ôm không hết, không thể bò qua được, chỉ có thể đứng thẳng người mà đi trên đó thôi. Nhìn khoảng cáhc giữa hai tòa tháp này cũng phải đến hai ba trăm mét, đấy. Đối với bọn tên Ben ấy thì không vấn đề gì, nhưng với chúng ta thì rất khó khăn đó.”

Ông ngừng lại giây lát rồi tiếp lời: “Nghỉ ngơi chút đi, rồi nghĩ đối sách sau.”

Đang chuẩn bị nghỉ ngơi trên bình đài bát giác, bỗng nhiên nghe “keng” một tiếng, nhóm người vừa mới cửu tử nhất sinh ấy lại lập tức căng thẳng như dây đàn.

Ngoài Đa Cát ra, tất cả những người còn

lại đều biết đó là âm thanh đạn bắn vào tượng đồng. Sau khi xác định được âm thanh phát ra từ đâu, chín người đều nấp hết ra sau lưng tượng đồng, chỉ thấy đạn bay vèo vèo, vạch lên không trung một đường lửa.

Cũng may tượng Phật đồng này đủ lớn, chín người mới có thể nấp hết ra sau lưng. Ba Tang làu bàu chửi: "Khốn thật, chẳng trách không để người canh giữ ở lối vào, bọn chúng chọn đúng lúc chúng ta mệt mỏi nhất để ra tay. Ở đây chỗ nào cũng là nơi dễ thủ khó công, làm sao mà qua được đây."

"Ghét thật, trụ đồng này đã khó qua lắm rồi, giờ chúng lại còn để người chặn bên bờ đối diện nữa chứ, chung ta không thể

tiến thêm bước nào nữa rồi.” Trương Lập cũng hằn học nói. Giờ mọi người đều đã cầm vũ khí trong tay, nhưng ngay cả cơ hội bước ra khỏi sau lưng tượng Phật đồng cũng chẳng có, phía bên kia đã ngắm chuẩn vào đây rồi.

Ba Tang nói: “Hai tòa tháp ngược này cách nhau khoảng hai ba trăm mét, bọn chúng dùng súng trường bắn tỉa gắn kính ngắm ban đêm, đối phó với chúng ta thực quá dễ dàng. Những thứ đố chúng ta không hề có, đến cả năng lực phản kích cũng còn không đủ…Con đường này không thể đi tiếp được nữa rồi.”

Nhạc Dương nói: “Nhưng cũng không thể lui về nghĩ cách khác được mà.”

Mọi người đều im thin thít không nói lới

nào…Lúc này mà rút lui chẳng khác nào bảo họ chết thêm một lần nữa.

…trầm mặc.

…trầm mặc.

Lữ Cánh Nam đột nhiên cất tiếng: “Mọi người nghĩ cách quấy nhiễu sự chú ý của chúng, tôi có thể dùng dây thừng móc đu qua.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức phản đối: “Không được, làm thế nguy hiểm quá! Cô đu người giữa không trung, vậy có khác gì cái bia sống đâu chứ.”

Lữ Cánh Nam nói: ‘Đành mạo hiểm một phen vậy. Nếu chúng dùng ống ngắm tầm nhìn sẽ rất hẹp, chỉ cần không chú ý đến bên dưới trụ đồng là không thể nào phát hiện ra tôi được.” Cô vừa đứng lên vừa

lấy ra một quả lựu đạn dạng chai, đấy chính là thứ lựu đạn sáng khiến người ta đồng thời mất cả thiín giác kẫn thị giác mà bọn Trác Mộc Cường Ba đã được giới thiệu trước khi lên đường đến Mặc Thoát, là vũ khí chuyên dụng để chống khủng bố. Ba Tạng dột nhiên giật quả lựu đạn trên tay Lữ Cánh Nam, rút chốt, rồi ngênh ngang bước ra khỏi chỗ nấp sau lưng tượng phật đồng.

Nhạc Dương kêu lên: “Không được, nguy hiểm quá, sẽ thành cái bia sống đấy anh Ba Tạng.”

Ba Tang đáp: “Không sao, có áo chống đạn rồi.”

Trương Lập nói: “Nhỡ chúng bắn vào đầu thì sao?”

Ba Tang cười nhạt một tiếng: “Cược một ván chứ sao.” Đoạn anh ta quay sang bảo Lữ Cánh Nam, “Còn lại thì phải nhờ vào cô thôi, giáo quan.” Lời vừa mới dứt, một viên đạn đã bắn trúng ngay ngực anh ta, mặc dù không đến nỗi ngã xuống, nhưng lồng ngực chịu lực nặng nề, hơi thở tắc nghẽn trong giây lát. Ba Tang vung vẩy hai tay để thu hút sự chú ý của tên bắn tỉa bên bờ đối diện, đồng thời quả lựu đạn sáng cũng lăn ngay phía trước mặt.

Thái Đình và Hoàng Mao vốn là loại tép riu trong tổ chức săn trộm Hồ lang ở Khả khả Tây Lý. Lần này bọn chúng cũng không hiểu sao lại may mắn được cho ở lại canh giữ chỗ hiểm yếu này, gần như

không cần phải mạo hiểm chút nào. Chỉ thấy trong ống ngắm ban đêm, gã đàn ông kia trúng đạn rồi mà vẫn vung vẩy hai tay, Thái Đình thầm nhủ: ‘Thằng này mạng lớn thật, lần này mà không bắn vỡ đầu mày ra thì có lỗi với khẩu súng của tao quá.” Đột nhiên, hắn thấy gã đàn ông kia bất ngờ quay ngoắt người lại, quay lưng về phía mình, đồng thời còn đưa hai tay ôm đầu nữa, đây là tư thế quái quỷ gì vậy? Hai tên còn chưa kịp nhận ra chuyện gì, hốt nhiên đã thấy trong kính ngắm trắng xóa một màu, ánh sáng chói lòa, cả hai đều vứt súng sang một bên, ôm mắt kêu ầm gĩ, nhất thời chẳng nhìn thấy gì nữa.

Khi ánh sáng chói lòa tan đi, Lữ Caán

Nam tức khắc lao ra khỏi tượng Phật, ngắm chuẩn phương hướng rồi móc tung mình nhảy vút leê, đồng thời tay trái vung ra, dây móc quấn mấy vòng quanh trụ đồng, cả người Lữ Cánh nam đung đưa một cái, trong nháy mắt đã tiến lên mười mấy mét, kế đó tay phải cô hất lên, một sợi dây khác cùng lúc quấn quanh trụ đồng, dây móc bên tay trái lơi ra, bắt đầu tự đồng quấn trở lại. Cứ như vậy mọt dây tay trái một dây tay phải quấn lấy trụ đồng mà tiến lên. Nhìn có vẻ đơn giản những thực hiện một loạt động tác liên tục ấy trong bóng đêm, Lữ Cánh Nam buộc phải dựa vào ký ức mới có thể văng dây quấn trụ đồng một cách chuẩn xác, hễ thân thể hơi nghiêng lệch đi một chút, dây móc sẽ bay trượt ngay tắp lự.

Đồng thời trên đỉnh tháp, những người yểm hộ lần lượt nổ súng phản kích, mặc dù không nhìn thấy mục tiêu ở đâu, độ chuẩn xác không thể so với súng bắn tỉa, nhưng tiếng súng ầm vang cũng đủ khiến hai tên mù dở kia phải ôm đầu lủi như chuột.

Merkin và Soares không hề nhận ra đây chính là bên trong miệng của tượng Phật khổng lồ. Bọn y chỉ cảm thấy chỗ hổng này tựa như một cái giếng trời lớn, nơi cả đám đang đứng là một quảng trường bằng phẳng rộng cỡ bốn cái sân bóng đá gộp lại, vùng tối tăm không nhìn thấy gì phía trên vách đá hình mái hiên chìa ra. Quảng trường được đục đẽo mài nhẵn phẳng lỳ bằng sức người, đứng giữa chốn

đây, dù là người hay máy móc cơ giới gì cũng đều lập tức trở nên nhỏ bé. Ở cuối quảng trường là một tòa kiến trúc cung điện trông như ngọn tháp ba tầng. Khi pháo sáng bắn lên chiếu rọi chói lòa trong hang động, tòa cung điện cao ngất kia liền phô ra vẻ rực rỡ muôn màu vô cùng huy hoàng lộng lẫy. Những mảnh ngói như ngọc lưu ly khiến cả phần mái cung điện ánh lên sắc hoàng kim chói lọi, những con thú lành gắn trên mái ngói phát tia sáng như bạch ngân, trên tường cung điện màu tím đỏ trang trí những mẩu đá lân tinh lấp lánh như bảo thạch lại còn chạm nổi vô số phi thiên dạ xoa, mây lành thú quý, ở chính giữa bức tường là bức phù điêu khổng lồ chạm hình Phật ba mắt mười tám tay đang ngồi, cửa cung

điện nằm ở phần bụng Phật. Bước lại gần, ngẩng đầu lên không thấy mái cung điện, đảo mắt nhìn quanh không thấy góc tường, chỉ thấy có một cánh cửa đỏ bọc đồng vĩ đại phía trên đóng những hàng đinh đồng to bằng miệng bát chắn sừng sững trước mặt. Nhìn thấy cánh cửa này, trong óc Merkin và Soares cùng lúc bất giác nghĩ đến một từ: nguy nga.

Hai bên cửa cung điện vẫn còn giá đỡ bằng đá cao ngất, then cửa gài cách mặt đất chừng mười lăm mét, dùng nguyên một cây gỗ lớn gác ngang trên chốt bằng đồng. Cây gỗ nay đã mục nát rơi rụng, nhưng năm xưa, một cây gỗ to tướng thế này tuổi cây ít nhất cũng phải đến nghìn năm trở lên.

Merkin nói: “Xem ra năm ấy người ở đây ra đi rất vội vã, đến vả giá đỡ bằng đá kia cũng chưa kịp đẩy ra nữa.”

Soares nói: “Ừm, cả cây gỗ nguyên khối đường kính tầm hai mét, nếu không phải nó đã mục nát ra rồi, muốn nhấc xuống cũng không phải là chuyện dễ dàng gì đầu. Năm xưa đám người Cổ Cách ấy làm cách nào mà đưa nó lên đó được nhỉ? Treo lên à? Nhưng nhìn hướng bậc thang của hai cái giá bằng đá này, thì hình như là họ vác lên hay sao vậy, thế thì cần đến bao nhiêu người mới nhấc nó lên được đây.

Lúc này, Max bước đến báo cáo: ‘Đã kiểm tra xong xung quanh không có cơ quan cạm bẫy nào. Xem ra chỉ cần cho

nổ hai cái bệ đá kia, rồi buộc dây thừng vào tay nắm cửa bằng đồng là có thể kéo cửa ra được.”

Đợi bọn Merkin đi ra phía chỗ quản trường thoáng rộng. Max hạ lệnh: “Cho nổ đi.”

Xa xa chợt có tiếng súng vang lên, Merkin mỉm cười nói: “Xem ra bọn chúng gặp phải phục kích ở tâng mười hai rồi. Cây trụ đồng ấy gần như là không thể qua nổi, bọn chúng có thể đột phá cửa ải của chúng ta không nhỉ? Chà, kết quả thật khiến người ta chờ đợi quá đi.”

Soares cười khùng khục nói: “Tôi lại chỉ muốn biết xem rốt cuộc anh đang chơi trò gì thôi.”

Merkin cúi đầu nhìn xuống mũi chân

mình: ‘Rồi anh sẽ biết thôi.”

Hai phút trôi qua, thị lực của Thái Đình và Hoàng Mao dần dần hồi phục. Bọn chúng cũng nghiêng người nấp phía sau một pho tượng Phật đồng, nhìn ánh lửa xẹt lóe trên không trung, lập tức biết ngay đám người trên tòa tháp bên kia chỉ là bắn vu vơ cho bõ tức. Hoàng Mao cầm súng bắn tỉa lên, từ sau lưng tượng phật đồng bước ra, hằn học nói: “Tưởng thế có thể bắn trúng bọn tao à, lại dùng cả lựu đạn sáng nữa đấy, để tao cho chúng mày biết mặt.”

Thái Đình cũng gác súng bắn tỉa lên lan can trở lại, bật ống ngắm ban đêm lên nói: “tao với mày xem thằng nào bắn trúng nhiều hơn. Khà khà, ừm? Kỳ quái

thật, chúng nó nấp đâu rồi?”

Hoàng Mao đáp: ‘Có đứa nấp dưới lan can, có đứa nấp sau tượng Phật, chỉ để lộ nòng súng ra bắn vung vãi một chập thôi, chắc chúng nó cũng biết bọn mình hồi phục thị lực rồi, thế nên mới cúp đuôi nấp đi hết.”

Thái Đình nói: “Chắc là không dùng lựu đạn sáng nữa đâu nhỉ?”

Hoàng Mao gật đầu: “Chúng nó chắc cũng biết dùng nữa thì cũng chẳng có hiệu quả nữa rồi. Bắn trúng một đứa.”

Hắn hướng họng súng ngắm chuẩn bên dưới lan can, bên trong kính ngắm thấy hoa máu bắn tóe lên.

“Á” Trương Lập giật mình lăn sang một bên, cái vai trái còn chưa lành lại bị

thương thêm lần nữa, đồng thời kêu lên: “Tránh khỏi lan can ngay. Bọn chúng bắn xuyên qua phiến đá đấy.”

Nhạc Dương đỡ Trương Lập trở về sau tượng Phật đồng. Đường Mẫn đã chuẩn bị sẵn dụng cụ giúp anh chàng khử độc, băng bó cầm máu. Nhạc Dương nói: “Không ngờ còn biết bắn xuyên qua vách nữa, xem ra bọn chúng cũng khá hiểu biết tính năng của súng bắn tỉa đấy. Ghét thật, để tôi dùng thêm một quả lựu đạn sáng cho chúng mù luôn.”

Ba Tang lắc đầu ngăn lại: “không được, sẽ làm lộ giáo quan đấy. Hơn nữa, bọn chúng đã có đề phòng, lần thứ hai rất khó hiệu quả.”

Trác Mộc Cường Ba giơ họng súng ra

bên dưới nách tượng Phật, lại bắn thêm một loạt đạn: ‘Giáo quan còn cần bao lâu nữa mới sang được phía bên kia?”

Lạt ma Á La nói: “Đi qua trụ đồng ít nhất cũng cần năm phút, sau đó cô ấy còn phải tiến vào tầng bên dưới của tòa tháp, vòng ra sau chúng. Chuyện này cũng cần một chút thời gian, mười lăm phút có lẽ là đủ.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Vậy thì kiên trì thêm mấy phút nữa đi.” Trong lòng gã thầm nhủ: “Giáo quan à, cô phải thành công đấy nhé, cái loại đàn bà chẳng khác gì ma quỷ như cô chắc là không thất thủ đâu nhỉ.”

Kiên trì giữ trận địa thêm mấy phút nữa, ước đoán Lữ Cánh nam đã sang đến tòa

tháp bên kia, Nhạc Dương đột nhiên nảy ra ý tưởng lạ, lấy một mảnh vải trắng dùng băng vết thương buộc vào nòng súng giơ lên. Quả nhiên, ánh mắt hai tên Thái Đình và Hoàng Mao đều bị mảnh vải ấy thu hút. Thái Đình nói: “Thế này là ý gì đây? Muốn đầu hàng à?”

Hoàng Mao nói: “Cũng được đấy, hay là tao với mày dừng lại một chút, nhưng cứ ngắm trước, đợi chúng nó ra một đứa thì bắn một đứa.”

Thái Đình phá lên cười hô hố. Tiếng cười còn chưa dứt, hắn bỗng cảm thấy sau gáy bị vật gì đó đập tới, lập tức không nghĩ ngợi vung tay hất súng ngược lại. Đồng thời Hoàng Mai cũng đột nhiên cảm giác bị một cú giật mạnh tựa như có

người định bóp chặt bỗng bất ngờ chuyển sang giật ngược cánh tay hắn lên. Người đánh lén chính là Lữ Cánh Nam. Được tiếng súng yểm hộ, cô tiến vào tầng dưới tòa tháp, rồi vòng ra sau lưng hai tên này, bất ngờ ra tay đột kích, vốn định đánh hôn mê một tên, bắt sống tên còn lại, không ngờ tên bị chém vào cổ kia lại không hôn mê, còn vung súng phản kích. Lữ Cánh Nam liền tức khắc thay đổi chiến thuật, chuẩn bị nhấc một tên lên hất văng ra phía trước, kế đó sẽ chế phục tên còn lại. Như vậy, tên vị hất văng lên kia cho dù không bị rơi khỏi đỉnh tháp cũng nhất thời hoang mang không tự làm chủ được bản thân. Không ngờ, thân thể Hoàng Mao vừa mới nghiêng về phía trước, hắn đã đột nhiên buông súng, hai

tay vin vào lan can, kế đó cả người nhảy tung lên, định dùng hai chân kẹp lấy kẻ tấn công lén phía sau. Nhưng sau lưng hắn không phải ai khác mà chính là Lữ Cánh Nam. Cô thuận thế ngửa người ra sau, tung chân tống cho hắn một cước. Hoàng mao liền mượn đà ấy đảo một vòng trên không, vội bám chặt lấy thành lan can, treo lơ lửng bên ngoài tòa tháp. Đồng thời Lữ Cánh Nam cũng vươn tay đẩy họng súng đi, tiếng "tạch" vang lên, một viên đạn chếch khỏi quỹ đạo, không biết đã bắn về phía nào. Thái Đình giật vùi chỏ đánh một cú về sau. Lữ Cánh Nam giơ tay bắt lấy. Hắn lại hất chân tung cú đá hậu. Nhưng Lữ Cánh Nam giẫm mạnh một phát, tên họ Thái liền

ngửa bật ra sau. Lữ Cánh Nam liền buông tay rồi giật luôn tóc hắn kéo ra một phát ra sau. Thái Đình tức khắc mất thăng bằng, vội ưỡn mình nhao lên trước. Lữ Cánh Nam nhân đà ấy đẩy nhẹ một cú. Thái Đình đứng không vững được, chân đạp vội vào lan can, kế đó định quay đầu lại xem thử coi, rốt cuộc cái kẻ lợi hại ấy là ai.

Đúng lúc ấy trong bóng tối vang lên một tiếng "ầm" như sấm nổ giữa trời đêm, như thiên thạch lao xuống đất, ánh sáng còn mạnh hơn pháo sang bội phần. Tiếp đó là cả pho tượng Phật khổng lồ rung lên một chập, mà tòa tháp đứng trên mép cánh tay đá là rung lắc dữ dội nhất. Cú đạp kia của Thái Đình cùng lúc không

ngờ đạp gãy luôn cả phiến đá lan can, cả người hắn lộn phộc lao xuống không gian tối đen thăm thẳm, đến khoảnh khắc cuối cùng cũng không nhìn rõ được rốt cuộc là đã bị ai tập kích. Cùng với cơn chấn động dữ dội đó, Hoàng Mao cũng bị hất bay khỏi tháp, chỉ để lại một tiếng kêu dài thảm thiết, nhưng âm thanh đã bị tiếng nổ ầm vang kia nhấn chìm hoàn toàn.

Chấn động mãnh liệt ấy cũng khiến bọn Trác Mộc Cường Ba một phen thất kinh. Lúc ngó đầu ra nhìn, vừa hay phía trên bùng lên ánh sáng chói lòa, chỉ thấy hiện ra một cái đầu ba mặt, chín con mắt, ba cái miệng, sáu lỗ mũi to lớn xưa nay chưa từng thấy bao giờ. Trong bóng tối,

cái đầu bằng đá ấy há to miệng ngẩng lên nhìn trời, khuôn mặt toát ra vẻ tuyệt vọng, biết rõ là xa không thể với, lại tựa như ở gần ngay trước mắt, trông đáng sợ vô cùng. Ánh sáng đã tắt ngúm, nhưng gương mặt hung tợn ấy vẫn khiến những người trên đỉnh tòa tháp ngược sợ hãi trong lòng. Cái đầu vĩ đại tới mức tòa tháp cao lớn này ở trước mặt nó trông cùng lắm chỉ như miếng chả giò hay que kem, cái miệng khổng lồ kia chỉ cần cắn một miếng là mất tiêu một nửa rồi.

Max dọn sạch đám đá vụn vừa nổ văng ra, dây thừng đã buộc sẵn, trái phải mỗi bên mười người cùng dồn sức kéo dây, chỉ nghe cánh cửa khổng lồ vang lên những âm thành trầm đục “cạch, cạch”.

Đã hơn một nghìn năm rồi, nó lại được mở ra lần nữa. Merkin và Soares đứng phía trước, ngước lên nhìn cánh cửa khổng lồ cao ngất. Trước mắt bọn y, đây tựa như cánh cửa Thiên cung đang từ từ mở, khiến cả hai đều hết sức hồi hộp. Vừa hé ra một khe hẹp, hai cánh cửa đã bị một lực cực lớn tự động tách hẳn ra. Rồi Merkin và Soares cùng lúc kêu lên!

VỰC SU

Không ai có thể ngờ rằng sau cánh cửa khổng lồ ấy lại là xương cốt chất đống lên như núi, bịt kín cả cánh cửa lớn cao đến chừng hơn ba mươi mét. Cánh cửa vừa hé ra một chút, đống xương cốt đó đã tựa như nước lũ sầm sập trào ra. Merkin và Soares đứng mũi chịu sào ở

đó thảy đều không ngờ sau cánh cửa lại chất nhiều xương cốt đến vậy, tức khắc hét lớn đồng thời nhảy tránh. Lúc đầu cánh cửa đồng và đống xương cốt này ở thế cân bằng lực, nếu cân bằng này bị phá vỡ thì tình thế sẽ nghiêng về một phía. Thành ra khi đống xương cốt khổng lồ đẩy bật được cửa đồng thì lập tức như bãi bùn trôi, ào ào trượt dọc theo con dốc, trong chốc lát phủ kín khoảng giữa quảng trường, tạo thành một con đường lát hoàn toàn bằng xương cốt. Cho đến lúc vô số mảnh xương chảy tràn văng tung tóe xuống vách núi, cơn lũ mới từ từ dừng lại. Cũng may là cả Merkin lẫn Soares đều phản ứng cực nhanh, cầm bằng bị cuốn vào cơn lũ đó thì mười phần chắc mười đã bị văng xuống vực

sâu rồi, trong khi đó, hơn hai chục tên đứng ở hai bên kéo cửa lại hoàn toàn bình an vô sự.

Max là tên đầu tiên chạy đến đỡ Merkin vẫn còn chưa hết hoảng hồn dậy, chỉ nghe hắn lo lắng hỏi: “Ông chủ, ông không sao chứ?”

Soares sắc mặt tối sầm lại, nhìn ngọn núi sừng sững bằng xương cốt thực sự theo đúng nghĩa đen trước mắt, gượng gạo hỏi: “Ở đây rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Cổ mộ, cơ quan, thú dữ trong cổ mộ Maya chưa từng làm y sợ hãi, bởi y có tự tin, lại còn có kẻ khiến y tự tin dẫn đường, những tượng Phật kỳ quái, các cơ quan kỳ dị trong Cánh cửa sinh mệnh, y

cũng chẳng coi vào đâu, cùng lắm chỉ hơi có chút kinh ngạc mà thôi; cơ quan Phật ở Cổ Cách tuy rằng hung hiểm, nhưng chỉ xảy ra trong nháy mắt, có lẽ sau đó cũng hơi sợ một chút, có điều cũng đã qua rồi…Đúng là chỉ đến lúc này, y mới thực sự cảm thấy có chút sợ hãi rồi.

Merkin vuốt mồ hôi lạnh nói: “Ai mà biết được chứ?”

Xương cốt ở đây lên đến hàng nghìn hàng vạn bộ, xếp chất chồng phía sau cánh cửa, có thể thấy đều là xác cổ cả, tình thế khác hẳn với vô số cơ quan mà bọn chúng bắt gặp trước đó. Cơ quan cạm bẫy cho dù lợi hại tới đâu cũng chỉ là vật chết, còn những xác chết cổ này, tất cả

đều từng là con người còn sống sờ sờ… Là thứ gì, là thứ gì đã khiến họ chồng chất dồn phía sau cánh cửa khổng lồ này chứ? Liên tưởng đến giá đỡ bằng đá chưa kịp dịch chuyển đi, cái chốt cửa khổng lồ, và cả dây xích vắt ngang qua khe vực sâu bị người ta phá hoại nữa, y đồ rằng nơi đây chắc chắn đã từng xảy ra chuyện gì đó. Một nghìn năm trước, hoặc mấy trăm năm trước, tóm lại là nơi đây nhất định đã từng xảy ra một chuyện khiến người ta không thể tưởng tượng nổi. Merkin cũng bắt đầu cảm thấy hãi hùng. Lúc này bọn y đang ở trong Thánh địa của một tôn giáo hoàn toàn xa lạ, cơ quan cạm bẫy của họ gần như là không đếm xỉa đến mạng người, cách khởi động huyết trì của họ đến cả y khi trông thấy

lần đầu tiên cũng phải dựng hết tóc gáy sởn cả da gà. Mà ngay trước mắt kia đã sẵn có cả hàng nghìn hàng vạn bộ xương khô chất chồng cao thành núi…Đây rốt cuộc là tôn giáo gì chứ? Những câu hỏi thách đố khó có lời giải mà cổ nhân để lại kia rốt cuộc là đang nói lên điều gì?

Đứng lặng hồi lâu, cuối cùng Merkin cũng nói: “Chúng ta vào trong đi.” Max thoáng do dự, chỉ hy vọng Soares có thể nói để một số ở lại. Không ngờ Soares chỉ gật đầu bảo: “Vào trong thôi.”

Cả đoàn người bước lên núi xương cốt mà đi, những tiếng “rắc rắc rắc rắc” phát ra liên tục dưới chân khiến trong hang động khổng lồ như phảng phất có vong linh từ chốn địa ngục trở về.

Sau khi hai tên Thái Đình và Hoàng Mao ngã rơi xuống vực sâu, Lữ Cánh Nam liền dùng dây móc treo mình bên dưới trụ đồng, kế đó lại lấy dây thừng nối thành một con đường khác, mọi người bám vào dây thừng mà trèo qua, khó khăn lắm mới sang được ngọn tháp thứ mười ba. Nhưng cứ hễ nghĩ đến đây chẳng qua mới chỉ là lần khảo nghiệm thứ hai, vẫn còn một tòa tháp cuối cùng, lần khảo nghiệm ở tòa tháp ngược thứ mười tám đang đợi bọn họ ở phía trước, là chẳng ao vui lên nổi nữa.

Trương Lập nói: “Vừa nãy, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Ba Tang suy đoán: “Chắc là bọn tên Ben ấy cho nổ thứ gì đó rồi.”

Đường Mẫn ngẩng đầu lên nói: “mọi người nhìn kìa, ánh lửa ở tòa tháp ngược thứ mười bảy tắt rồi, bọn chúng có đi qua được không thế nhỉ?”

Lạt ma Á La nói: “Chỉ sợ rằng vượt qua tòa tháp thứ mười hai này là cực hạn năng lực của bọn chúng rồi.”

Giáo sư Phương Tân lên tiếng: “Liệu có phải bọn chúng đã tìm được đường khác rồi không? Dù sao thì bọn chúng cũng mang theo rất nhiều trang bị đời mới vào đây, cơ quan của cổ nhân chỉ thiết kế nhằm đối phó với người ở thời đại ấy mà thôi.”

Nhạc Dương chợt hỏi: “Khả năng chiến đấu của đối thủ thế nào?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Rất mạnh, nhưng

chúng không phải lính đánh thuê người Nga, hai tên tôi vừa đối phó lúc nãy là người nước ta.”

“Gì cơ!” Trương Lập thốt lên: ‘Cái tên Merkin ấy, cũng tìm được một đám bán mạng ở Trung Quốc này à?”

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Liệu có thể nào lại liên quan đến Ngưu Nhị Oa không?”

Lữ Cánh Nam nói: “Có khả năng lần này Merkin không dùng đến lính đánh thuê người Nga, nhưng thực lực của đối phương cũng không thể xem thường được. Bọn chúng đã đặt phục binh ở đây, vậy thì đoạn đường tiếp sau chỉ sợ cũng có người mai phục sẵn rồi, phải cẩn thận đám người ấy không phải tay vừa đâu,

lúc nãy tôi cũng suýt chút nữa là không chế phục được hai tên đó đấy.” Bây giờ nghĩ lại, Lữ Cánh nam mới nhận ra thân thủ của hai tên vừa rồi thực ra rất khá, nếu không phải đánh lén, cộng thêm cơn chấn động bất ngờ, nhất thời cô cũng thật khó mà giành được phần thắng. Lữ Cánh Nam nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: “Nếu còn có phục binh nữa, thì chúng ta phải sắp xếp một chút để che mắt kẻ địch mới được.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Phải làm thế nào?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Hai tên lúc nãy ngã xuống đúng lúc có tiếng nổ vang lên, tiếng kêu của chúng đã hoàn toàn bị tiếng nổ nhấn chìm, vì thế bọn người bên trên

kia sẽ không hề hay biết chúng ta đã sang đến tòa tháp ngược thứ mười ba rồi. Chúng ta chỉ cần bày bố ở đây vài tiếng súng đì đoàn lẻ tẻ, bọn chúng ắt sẽ tưởng rằng chúng ta vẫn kẹt giữa tòa tháp thứ mười hai và tòa tháp thứ mười ba.”

Trương Lập mừng rỡ nói: “Tôi biết rồi, chuyện này thì dễ, cứ giao cho tôi làm.”

Chẳng mấy chốc anh đã lắp xong một thiết bị đơn giản, buộc hai khẩu súng lại, đặt thời gian trong vòng năm phút sẽ lần lượt bắn ra hai phát đạn đồng thời thời gian lẩy cò của hai khẩu súng cũng khác nhau, nghe ra tựa như không hề có quy luật gì vậy. Sau khi đã sắp xếp xong xuôi, chín người mới bắt đầu tiến lên phía trước một cách càng cẩn thận hơn,

càng tiến đến rìa quầng sáng mọi người càng thêm cẩn trọng, ai biết được đối phương đã mai phục ở đây bao nhiêu người cơ chứ.

Đến đỉnh tòa tháp ngược thứ mười sáu, nhìn sợi xích sắt vươn dài ra xa, Lữ Cánh nam nói: “Mười tám cánh tay của pho tượng Phật khổng lồ này dang rộng, hai cánh tay ở trên dưới thì cách nhau tương đối gần, khoảng cách giữa hai cánh tay hai bên khá xa, trong đó cánh tay thấp nhất thì cách phía bên kia gần nhất. Chúng ta đã bắt đầu tiến vào từ đó, leo vách đá lên cánh tay phía trên, rồi qua xích sắt trên đỉnh tháp để từ tay bên trái đi sang tay bên phải của tượng Phật, kế đó lại leo vách đá lên cánh tay phía

trên, lại qua xích sắt từ bên phải đi qua bên trái, cứ thế lặp đi lặp lại. Có điều, tòa tháp thứ mười bảy và mười tám lần lượt nằm trên hai cánh tay cao nhất ở hai phía, nên từ tháp thứ mười sáu phải qua xích sắt để đến chân tháp thứ mười bảy, sau đó vòng lên đỉnh tháp, rồi đi qua trụ đồng thẳng lên tòa tháp ngược thứ mười tám. Ánh lửa của bọn tên Ben dừng lại ở đỉnh tầng thứ mười bảy, chứng tỏ chúng chưa qua trụ đồng sang tầng thứ mười tám, mà không biết đã đi đâu rồi. nếu muốn mai phục thì chỉ có thể mai phục ở tòa tháp này thôi.”

Ba Tang nói: “Vậy chúng ta tính sao đây?”

Lữ Cánh Nam chỉ thị: “Từng người từng

người qua một, gắng hết sức không để xích sắt phát ra âm thanh, chỉ cần qua được một người, chuyện sẽ dễ dàng hơn rất nhiều. Tôi qua trước, Ba Tang theo sau, kế đó là Trương Lập và Nhạc Dương, tiếp sau mọi người tự sắp xếp, đã hiểu chưa?”

Lữ Cánh Nam biết rõ, mặc dù lạt ma Á La thân thủ cao cường, nhưng nếu muốn đánh nhau giết người, cô vẫn cần binh lính hơn. Nói xong, cô cẩn thận treo mình bên dưới sợi xích, gắng hết sức không phát ra tiếng động nào, im lặng nhích dần về phía bóng tối sâu thăm thẳm. Cùng lúc ấy, năm gã phần tử vũ trang mệt mỏi rã rời vẫn đang ở trên đỉnh tháp nhắm mắt thư giãn, chỉ cần nghe thấy tiếng súng là

được rồi.

Cả Trương Lập và Nhạc Dương đều bị thương ở cánh tay, bám dây xích sang bên kia cực kỳ khó khăn, nhưng cuối cùng thì cũng qua được đến nơi. Nhạc Dương sang bờ bên kia xong, khẽ bảo với Trác Mộc Cường Ba: “Hình như lâu lắm rồi không nghe thấy tiếng súng nữa.”

Trương Lập gật đầu: “Ờ, bắn hết đạn rồi thì tự nhiên không có tiếng súng nữa thôi.”

Lữ Cánh Nam giật thót người, phe mình không nghe thấy tiếng súng, vậy thì kẻ địch cũng không nghe thấy , sự tinh nguy cấp đến nơi rồi.

Cô vội sắp xếp: “Chỉ sợ bọn chúng sắp phát hiện ra có chuyện bất ổn rồi mà

người của chúgn ra vẫn chưa qua hết. Trước khi hiểu rõ tình hình quân số kẻ địch, không tiện đánh rắn động cỏ. Nghe đây, tòa tháp này cũng là kiểu cầu tháng xoáy trôn ốc bên ngoài, tôi và Ba Tang sẽ lén lên trên đó quan sát tình hình. Trương Lập, Nhạc Dương, hai người đến chỗ gốc cánh tay, dùng súng bắn tỉa lấy được của bọn kia, hễ kẻ địch xuất hiện trên hàng hiên là bắn luôn. Đợi lát nữa mấy người giáo sư qua đây, rồi phối hợp hành động với họ.”

Trương Lập và Nhạc Dương chọn một chỗ tối ẩn nập, dùng ống ngắm ban đêm quét một vòng xung quanh. Trương Lập nói: “Nhìn từ bên ngoài, tòa tháp cuối cùng cũng giống như những cái khác nhỉ,

thật không biết bên trong có cơ quan gì đây nữa.”

Nhạc Dương thì thầm: “Cậu nhìn đi kùa. Quái thật, chẳng lẽ cả tòa tháp cuối cùng này cũng không thông đến phần ngực của tượng Phật khổng lồ này à? Sợi dây sắt kia không ngờ lại kéo dài mãi xuống dưới thế kia. Nhìn từ góc này, e là sợi xích ấy nối từ cánh tay cao nhất bên phải xuống hẳn tận mu bàn chân bên trái tượng Phật này ấy chứ.”

Trương Lập nói: “Mấy người cổ đại này lắm trò quá nhỉ, trèo hết mười tám cánh tay rồi vẫn chưa xong, còn muốn bắt người ta từ dưới chân tượng Phật trèo lên thêm một nghìn mét nữa à? Chẳng trách mà bọn tên Ben mạnh như thế cũng

không muốn chọn con đường này.”

Đường Mẫn và giáo sư Phương Tân cũng đã an toàn qua đến nơi, nhưng trong lúc Đa Cát đang đu người bám trên xích sắt thì tiếng súng đã vang lên. Hai người chưa qua là Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La đều ngóng sang phía bờ bên kia, ánh lửa lấp lấp lóa lóa, tiếng súng nổ “tành tạch tành tạch” không ngừng như tiếng pháo đầu năm. Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Đã khai chiến rồi à?”

Lạt ma Á La nói: “Chỉ sợ Đa Cát đã bị phát hiện rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ghét thật, chúng ta cũng mau qua đó thôi.”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Nhưng lúc này sang đó rất nguy hiểm, cứ đợi giáo quan

tiêu diệt hết kẻ địch bên ấy rồi đu qua thì an toàn hơn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng chỉ một mình Đa Cát trên dây xích, cậu ta sẽ càng nguy hiểm hơn.”

Nói dứt lời gã liền đu luôn lên dây xích, lạt ma Á La không biết phải làm sao, đành vội theo sát phía sau.

Được chừng một phần ba khoảng cách giữa hai tháp, liền trông thấy Đa Cát đang đung đưa bám một tay trên xích sắt, tình thế thập phần nguy ngập. Đa Cát nhìn thấy hai người bọn Trác Mộc Cường Ba, vội kêu toáng lên: “Thánh sứ đại nhân, đừng qua đây! Bọn chúng ngắm vào tôi rồi! Bọn chúng ngắm vào tôi rồi!”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu nhìn lên,

chỉ thấy ở phía xa xa có hai đốm lửa rất gần nhau đang liên tục lóe sáng, xem ra mấy người bọn giáo quan và kẻ địch đã ở rất gần nhau rồi, bèn nói: “Không sao cả, bọn chúng đã bị chế phục rồi, cậu gắng thêm một chút nữa, gắng chịu đi.” Đến gần hơn, Trác Mộc Cường Ba bật mũ phát sáng lên để nhìn rõ tình hình, chỉ thấy mặt Đa Cát bên phải tái nhợt đi, bên trái thì đầm đìa những máu là máu, máu thấm ướt sũng vai trái mà vẫn không ngừng trào ra như suối phun, xem tình hình này chắc là đã bị trúng thương động mạch ở tay rồi. Lạt ma Á La quát lớn: “Đừng bật đèn! Bên kia vẫn còn kẻ địch đấy.” đồng thời tiến nhanh thêm hai bước, đột nhiên đảo người lộn lên phía

trên xích sắt, mặt đối mặt với, vươn một tay ra giật cái mũ phát sáng trên đầu gã xuống. Đạn vẫn vô tình bắn tới, nhưng lúc này Đa Cát không thể gượng thêm được nữa, đã buông tay rơi xuống. Trác Mộc Cường Ba vội kẹp hai chân vào dây xích, ngã người lơ lửng bắt lấy Đa Cát, lạt ma Á La một tay tóm lấy cái mũ phát sáng của Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba bắt được tay Đa Cát, đạn bắn sạt qua giữa lạt ma Á La và Trác Mộc Cường Ba, tất cả những chuyện ấy đều diễn ra cùng lúc.

Lạt ma Á La ném cái mũ phát sáng đi, chợt thấy trên mặt nong nóng, một mùi tanh nồng nồng xộc thẳng vào mũi, trong dạ thầm nhủ: “Trúng đạn rồi sao? Sao

không cảm thấy đau gì nhỉ? À, không phải ta trung đạn rồi.” ý nghĩ ấy xoay chuyển, trong khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc ấy lạt ma Á La ngoặt tay tóm chặt gót chân Trác Mộc Cường Ba, còn Trác Mộc Cường Ba cũng chợt thấy đùi đua nhói lên, vừa mất đi khả năng treo giữ thân thể, gã cùng với Đa Cát trĩu xuống, kéo theo cả lạt ma Á La cũng bị lăn xuống bên dưới xích sắt. Vậy là lạt ma Á La một tay nắm xích sắt, toàn thân lơ lửng trên không, đeo bên dưới là Trác Mộc Cường Ba, Trác Mộc Cường Ba giữ tay Đa Cát, cả ba cùng đung đưa giữa từng không.

Sức của lạt ma Á La dù sao cũng có hạn, trọng lực của ba người khiến ban tay

đang bám chắc vào dây xích của ông tuột dần, có muốn cũng không thể nào kéo hai người bên dưới văng lại lên xích sắt. Đa Cát nghẹn lời nói: “Buông tay đi, Thánh sứ đại nhân, tôi không đáng để làm vậy đâu. Đa Cát có thể cùng Thánh sứ đại nhân đến Thánh địa bộ tộc mình canh giữ bao năm nay là đã thỏa mãn lắm rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cái gì mà đáng với chẳng không đáng. Bỏ rơi đồng đội để giữ mình, tôi đay không có cái thói quen ấy. Đại sư, ngài vẫn giữ được chứ, chúng tôi sắp lên đây.”

Lạt ma Á La cực nhọc nói: “Nhanh lên, nhanh lên.” Rồi bỗng nhiên ông ủ rũ chán chường nói: “Không được rồi.” Cả ba cùng rơi xuống vực sâu thăm thẳm.

Phát súng đầu tiên của kẻ địch nhằm vào Đa Cát. Lữ Cánh Nam và Ba Tang vừa mới đến gần lối ra, nghe thấy tiếng súng, không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, tức khắc chuẩn bị để từ phía sau tập kích kẻ địch. Chẳng ngờ bọn chúng lại có năm tên, quay lại bắn lia một vệt, dồn hai người vào bên trong lối ra, không lên bình đài được. Ba Tang bị bắn rát quá, một tay rút luôn ba trái lựu đạn, cùng lúc rút chốt quăng lên. Giáo sư Phương Tân và Đường Mẫn đã lên bình đài từ bên ngòai rìa. Trương Lập và Nhạc Dương ở xa thành ra không mấy hiệu quả. Hai bên đánh đến trời đất sầm sì, thiên hôn địa ám, tiếng súng ầm vàng lên như pháo. Trong lúc cuống cuồng ấy, Nhạc Dương

dùng ống ngắm ban đêm quan sát tình hình trên dây xích, vừa hay nhìn thấy ba người bọn Trác Mộc Cường Ba rơi xuống vực sâu, hoảng hốt kêu lên: “Cường Ba thiếu gia!”

Gió thổi vù vù bên tai, thân thể Trác Mộc Cường Ba thả rơi tự do, có thể nhìn hết sức rõ ràng từng tòa tháp ngược đèn đuốc sáng rực lần lượt bay ngược lên cao ở ngay cạnh mình. ‘Tất cả đều kết thúc rồi sao? Không! Đây chẳng qua chỉ là một sự bắt đầu, một khảo nghiệm nhỏ trên hành trình mà thôi! Ta vẫn chưa thể chết được.”

Gió lạnh thổi táp vào, Trác Mộc Cường Ba tỉnh táo hẳn ra, thần kinh trở nên cứng hơn cả sắt thép. Gã khống chế không để

thân thể lộn nhào giữa không trung nữa, rồi đột nhiên dang rộng hai tay, áo dơi xòe ra, thân thể khẽ chao đảo rồi bắt đầu lượn bình ổn trên không trung. Nhưng bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng biết, giữ thăng bằng tuyệt đốt trên không với áo cánh dơi không hề đơn giản như đi tàu lượn hay dùng dù lượn, vì xét cho cùng thì diện tích áo cánh dơi chỉ bằng một người xòe ra thành hình chữ đại, chủ yếu phải dựa vào năng lực khống chế của ban thân người điều khiển. Cực hạn bay lượn của Trác Mộc Cường Ba là độ cao hai mươi mét, thời gian không kéo dài quá hai mươi giây, một khi hết thời gian này, thân thể sẽ không chịu nổi khống chế nữa mà lộn nhào trên không trung. Trác Mộc Cường Ba gắng hết sức khép hai chân

lại, hai tay dang thẳng, trong đầu ong ong vang lên lời nhắc nhở của Lữ Cánh Nam lúc huấn luyện…”Bắt lấy gió, khống chế nó! Trác Mộc Cường Ba, bắt lấy gió, tay dang thẳng! Đừng cong!”

Chỉ nghe lạt ma Á La sau lưng nói: “Khá lắm, Cường Ba thiếu gia!” Trác Mộc Cường Ba biết lạt ma Á La cũng đã mở áo dơi, nhưng không dám ngóai đầu lại nhìn. Gã cũng không biết tình hình Đa Cát ra sao nữa. Vừa nãy lúc ba người cũng rơi xuống, không hề nghe thấy tiếng kêu của Đa Cát, mà trên thực tế, cả ba người đều không hét lên tiếng nào cả.

Không biết đã chao liệng trên không trung được bao lâu, Trác Mộc Cường Ba cảm giác hình như đã vượt quá cực hạn

của bản thân, tóm lại là phải hơn hai mươi giây đồng hồ, sau đó đột nhiên thấy cánh tay chạm phải thứ gì đó, không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, gã liền chộp ngay lấy cái thứ hình như có thể bắt vào ấy. Sau khi ôm chặt được rồi, Trác Mộc Cường Ba mới nhận ra mình đang ôm một sợi xích sắt thả chéo từ trên xuống dưới, không hiểu là thông đến tận đâu. Đưa mắt nhìn quanh, gã xác định hình như mình đã rơi xuống khoảng giữa tòa tháp thứ hai và thứ tư, mỗi phía cách chừng hai trăm mét, cách tượng Phật cũng chừng mấy trăm mét gì đó. Trong bóng tối mịt mù bên dưới hình như có người kêu "Ái: nghe tiếng thì dường như là Đa Cát. Trác Mộc Cường Ba trượt xuống thêm

mấy mét, liền nghe thấy lạt ma Á La hỏi: "Cường Ba thiếu gia, cậu cũng bám được xích sắt rồi à?"

Trác Mộc Cường Ba gật đầu đáp: "Vâng"

Đa Cát ở bên dưới nói: "Tốt quá rồi, mọi người đều không sao. Đại pháp sư, cám ơn ngài."

Trác Mộc Cường Ba vui mừng nói: "Cậu không sao chứ, Đa Cát?"

Đa Cát đáp: "Ừm, đại pháp sư đã tóm được tôi." Thì ra đúng vào khoảnh khắc vừa rơi xuống, lạt ma Á La đã ném dây móc quấn chặt vào ba lô của Đa Cát, sau đó mới giở áo cánh dơi, và rốt cuộc cũng bắt được sợi xích sắt ẩn giữa không trung trước khi không còn khống chế được

nữa. Trác Mộc Cường Ba thầm kinh hãi, đeo theo một người mà vẫn có thể thành thục điều khiển áo cánh dơi như vậy, quả thực gã cảm thấy hết sức kinh dị trước năng lực của lạt ma Á La.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Sợi xích này sổ thẳng một đường, rốt cuộc là nó thông đến đâu vậy?”

Lạt ma Á La đáp: “Khopng biết nữa, chúng ta trượt xuống xem thử đi.”

Ba người tuột xuống liền mười mấy phút đồng hồ, đúng lúc Trác Mộc Cường Ba cho rằng sợi xích này không có điểm tận cùng, thì bọn họ đến được một hang động nhỏ. Hang cao tầm ba đến năm mét, diện tích nền hang chỉ tầm trăm mét vuông, càng vào trong càng thu hẹp lại thành một

lối đi thông khoét vào vách núi.
Sau khi có chỗ đặt chân, lạt ma Á La bật mũ phát sáng, cùng Trác Mộc Cường Ba cầm máu cho Đa Cát trước. Trác Mộc Cường Ba chỉ bị đạn sượt qua, máu cũng đã khô rồi. Sau đó vị sư già mới đảo một vòng quan sát xung quanh, trên vách đá trơn nhẵn trong hang dường như có khắc một hàng chữ, lạt ma Á La nhận ra được một phần, trong lòng không khỏi thầm kinh hãi. Trác Mộc Cường Ba thì vội liên lạc với nhóm giáo sư Phương Tân, Đường Mẫn không ngờ thiết bị thông tin lại im bặt không có bất cứ tín hiệu nào, gã chỉnh đi chỉnh lại một hồi lâu, tâm tư trạng thái bắt đầu chuyển sang rối bời lo lắng. Lạt ma Á La liền nói: “E là không

được đâu, hình như cách đá đã làm nhiễu tín hiệu vô tuyết, càng lại gần vách đá thì tín hiệu càng yếu. Chúng ta trượt xuống cả nghìn…không, phải hơn một nghìn mét, khoảng cách xa như vậy, bọn họ không nhận được tín hiệu đâu. Cường Ba thiếu gia, cậu lại xem hàng chữ này đi, xem thử xem là ý gì?”

Không liên lạc được với giáo sư và Mẫn Mẫn, Trác Mộc Cường Ba không biết tình hình chỗ họ như thế nào, trong lòng bỗng chốc đã dâng lên cảm giác ngơ ngẩn thất thần, đến khi nhìn thấy hàng chữ khắc trên vách đá, liền tức khắc hồn bất phụ thể, tay chân lạnh toát. Gã tuần tự phiên dịch từng chữ một: “Người dũng sĩ vượt qua mười tám…cái gì đường, sẽ…

sẽ, tiếp nhận…khảo nghiệm chân…chân chính!”

PHẬT ĐIỆN

Trác Mộc Cường Ba tuyệt vọng ngoảnh lại nhìn lạt ma Á La, thấy vị sư già vẫn còn nghi hoặc hỏi: “Thế nào? Liệu có phải nói cả mười tám tòa tháp ngược trước đó đều không tính, tới đây mới là khảo nghiệm thực sự?”

Trác Mộc Cường Ba khó nhọc gật gật đầu, song lạt ma Á La chừng như vẫn không tin tưởng lắm: “Không phải chứ? Có khả năng nào là chúng ta đọc nhầm không, những hàng chữ này còn cách giải thích nào khác không? Chuyện này không thể nào là thật chứ?”

Đa Cát nói: “Thế này thì khác gì rơi

thẳng xuống vực sâu nữa đâu, chỉ có là đau đớn hơn mà thôi. Đây…đây gần như là…!”

Trác Mộc Cường Ba đứng quay lưng về phía ánh sáng, nhìn hàng chữ khắc trên vách đá một hồi lâu, cuối cùng, gã khẽ nói: “Đa Cát, giờ anh thấy sao rồi? Có còn đi được không?”

Đa Cát nhìn vết thương đã ngừng rỉ máu, gật đầu nói: “Ừm, khá nhiều rồi.”

“Vậy thì chúng ta đi thôi.” Trác Mộc Cường Ba ngoảnh mặt lại, nửa gương mặt được ánh đèn rọi sáng, đường nét như khắc bằng dao trổ ấy không ngờ lại kiên nghị đến thế, giọng nói nhẹ nhàng toát lên vẻ thong dong, tự tin khôn tả. Nhìn vùng tối đen trong hang động phía

trước, Trác Mộc Cường Ba sải chân bước thẳng vào, tựa như bước trở về nhà gã vậy, hoàn toàn không một chút do dự chần chừ. Lạt ma Á La lẩm bẩm: “Cường Ba thiếu gia…”

Trên đỉnh tòa tháp ngược thứ mười bảy.

Quần áo cả sáu người đều rách rưới thảm hại, song tiếng súng đã ngừng. Đường Mẫn lặng lẽ nhìn đầu bên kia sợi xích sắt, Nhạc Dương nước mắt rơm rớm, Trương Lập mặt trắng bệch ra, cuối cùng vẫn là anh kéo Lữ Cánh Nam sang một bên báo cáo tình hình trên xích sắt lúc đó. Sắc mặt Lữ Cánh Nam cũng lập tức biến đổi, cô nắm chặt vạt áo Trương Lập nói mấy câu gì đó, cuối cùng cũng loạng choạng buông ra. Sau đó Ba Tang

hai hàng lông mày của anh ta nhíu chặt lại thành hình chữ “xuyên”, bàn tay nắm chặt phát ra những tiếng răng rắc. Khóe miệng giáo sư Phương Tân mấp máy nhích động, nhưng không một lời nào được thốt ra. Năm người đứng vây thành một vòng xung quanh Đường Mẫn, ánh mắt ảm đạm, nhưng không một ai dám lên tiếng. Đường Mẫn xoay mặt lại, mái tóc cô hơi rối, trên mặt cũng có thêm mấy hạt máu bắn vào và vài chỗ thâm tím, cô cất tiếng hỏi: “Tại sao mấy người đại sư vẫn chưa qua? Không phải là đã phát tín hiệu rồi sao?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ở đây khu vực từ trường hỗn loạn, thiết bị thông tin bị nhiễu sóng rất nghiêm trọng, nói không

chừng họ đang ở đâu đó phát tín hiệu cho chúng ta đấy.”

Nói đến đây, ông gần như tắc nghẹn lời lại.

Nhìn gương mặt búp bê xinh đẹp hoàn toàn không hay biết chuyện gì kia, thật hy vọng cô sẽ không bao giờ biết chuyện gì đã xảy ra. Nhưng sự thực vốn tàn khốc, cuối cùng Trương Lập đành lắp bắp kể lại những gì Nhạc Dương nhìn thấy.

Đường Mẫn ngây người, ánh mắt trống rỗng thoáng hiện sắc giận dữ: “Giờ không phải là lúc nói đùa đâu đấy.”

Nhưng bỗng thấy vẻ mặt cả năm người, trong đầu cô bỗng nổ “ầm” một tiếng, trời đất đảo lộn, đột nhiên mất trọng tâm, trong không khí cuộn lên những sắc màu

ảo ảnh, cô tựa như mất đi linh hồn, sắc mặt trắng bệch như xác chết trong cổ mộ. ‘Không thể nào, mọi người gạt tôi…mọi người gạt tôi…Không thể nào, anh Cường Ba không thể gặp chuyện gì được…”

Cô giật lùi từng bước một, phía sau chính là vực sâu muôn trượng. Trương Lập vội kêu lên: “Đừng lùi nữa, phía sau nguy hiểm!” rồi vội lao một bước dài đến, tóm chặt Đường Mẫn lại, chỉ thấy Đường Mẫn hai mắt trắng dã, ngất xỉu tại chỗ.

Khi Đường Mẫn mở mắt trở lại, cô lờ đờ nhìn vào bóng tối, thì thào hỏi: “Tại sao lại như thế?”

Nhạc Dương nói: “Cô đừng nghĩ ngợi

nhiều nữa, bọn họ, bọn họ chỉ rơi xuống thôi, có lẽ…có lẽ là rơi xuống tòa tháp ở bên dưới, cũng không chừng…” nhưng mười tám tóa tháp ngược này từ trên không xuống dưới, khoảng cách càng lúc càng xa, căn bản là không có khả năng rơi từ trên xuống đỉnh tháp ở tầng dưới. Hơn nữa, bọn họ cũng đã trở lại tìm kiếm rồi, đương nhiên, phạm vị tìm kiếm chỉ dừng lại ở tòa tháp ngược thứ mười hai.

Trương Lập nói: “Cường Ba thiếu gia thân thủ phi phàm, độ cao này…độ cao này…” nói được hai câu không ngờ đã nghẹn lời, không thể nói gì thêm được nữa.

Đường Mẫn nước mắt đầm đìa, thẫn thờ đờ đãn nói: “Mọi người, không cần…an

ủi tôi.” Nói đoạn, cô liền vùng vẫy đứng dậy.

Lữ Cánh Nam sợ cô nghĩ không thông, liền lao đến giữ chặt cô lại lắc mạnh, nghiêm giọng lại nói: “Đủ rồi, đừng có nhu nhược như thế nữa! Cường Ba lúc nào cũng ở bên cạnh cô, đưa cô vào cái trại huấn luyện này, chắc là cô cũng biết anh ấy muốn nhìn thấy gì rồi chứ! Anh ấy muốn nhìn thấy cô kiên cường, tự lập, muốn thấy cô trưởng thành và trở thành một nhà thám hiểm chân chính như anh trai cô vậy! Nếu hôm nay anh ấy thật sự đã gặp điều bất hạnh, e rằng anh ấy cũng không hy vọng cô chết uổng chết phí theo anh ấy đâu. Nguyện vọng lớn nhất của anh ấy là tìm được Bạc Ba La thần miếu,

đến xem con chiến ngao mà mình thần hồn ngơ ngẩn trong mơ kia mà! Nếu cô thật sư yêu Cường Ba thiếu gia, vậy thì hãy coi chuyện hoàn thành tâm nguyện đó là điều khiến anh ấy được an ủi nhất đi! Hơn nữa…” Lữ Cánh Nam buông tay ra, ánh mắt hướng về vực tối sâu không thấy đáy, nói một cách kiên định: “Tôi có cảm giác rất mãnh liệt, rằng bọn họ vẫn chưa chết.”

“A” Trương Lập kinh ngạc kêu lên, những người khác cũng đều lấy làm ngạc nhiên không hiểu giáo quan dựa vào cái gì để khẳng định như vậy. Câu nói cuối cùng này có tác dụng rất lớn, cặp mắt màu xám tro chết chóc của Đường Mẫn lại ánh lên những tia hy vọng. Mặc dù cô

cảm thấy chuyện này hết sức mong manh xa vời, nhưng ánh mắt tự tin của Lữ Cánh Nam đã mang đến cho cô một niềm khao khát mới.

Lữ Cánh Nam nói: “Nhạc Dương, hãy kể lại một cách tường tận những gì cậu trông thấy.”

Nhạc Dương lại tường thuật lại một lượt từ đầu đến cuối tình hình lúc ba người lạt ma Á La, Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát rơi khỏi xích sắt mà anh nhìn thấy.

Lữ Cánh Nam gật đầu hỏi: “Ba người bọn họ cùng lúc rơi xuống, và người ở dưới cùng là Đa Cát. Lúc đó mọi người có nghe thấy tiếng kêu hét gì không?”

Lúc ấy, tình hình hỗn loạn bát nháo, bên này tiếng súng không ngừng, có ai còn

chú ý xem có người kêu hét hay không, mọi người đều lắc lắc đầu. Lữ Cánh Nam nói: “Vậy là đúng rồi, nếu bọn họ bị bắn rơi xuống, thì cho dù ý chí kiên định mấy cũng sẽ vì đau đớn mà phát ra tiếng kêu đúng không, mà ở cái nơi cách mấy mét vẫn còn nghe thấy tiếng thở của người khác này, chỉ cách nhau có thế làm sao chúng ta lại không nghe thấy tiếng kêu của họ được. Vậy cũng có nghĩa là, bọn họ không phải bị bắn rơi, mà có lẽ vì không đủ sức đã tuột tay rơi xuống. Khi rơi khỏi xích sắt học không hề bị thương, cũng lắm là chỉ có mình Đa Cát bị thương mà thôi.”

Mọi người đều yên lặng lắng nghe, lúc rơi xuống xích sắt không bị thương,

chuyện này thì có quan hệ gì với chuyện bọn Trác Mộc Cường Ba còn sống chứ?

Chỉ nghe Lữ Cánh Nam nói tiếp: “Nếu không bị thương, bọn họ hoàn toàn có thể ổn định thân hình trong không gian hẹp, rồi thực hiện bay lượn trong cự ly ngắn!”

Đến giờ mọi người mới định thần lại, áo cánh dơi! Mỗi người đều mặc một bộ áo cánh dơi mà, cái thứ cứu mạng này, chỉ đến lúc quan trọng mới sực nhớ ra, còn bình thường mọi người đều quên béng nó đi. Hai mắt Đường Mẫn long lanh ngấn lệ, nhưng lần này là những giọt nước mắt kích động.

Cuối cùng Lữ Cánh Nam nói: “Mặc dù không biết lúc này họ đang ở đâu, nhưng nòi không chừng chẳng mấy chốc nữa

chúng ra sẽ gặp lại họ đâu đó trong pho tượng Phật khổng lồ. Vì vậy…chúng ta chỉ còn cách tiến lên!”

Cô nhìn Đường Mẫn với ánh mắt của bậc trưởng bối bề trên, vuốt nhẹ mái tóc rối bời, rồi hạ thấp giọng nói: “Đừng bỏ cuộc…”

Đường Mẫn gật mạnh đầu, đẹm mọi chua xót nghẹn ngào nuốt hết vào trong, mở to đôi mắt ầng ậng nước cảm kích nhìn Lữ Cánh Nam, rồi hướng xuống vực sâu tăm tối, ánh mắt mơ màng, đượm lên vẻ thê lương sầu thảm, thân thể lại run lên một chặp. Lữ Cánh Nam thấy vậy vội đưa tay đỡ lấy cô.

Một nhóm sáu người tiếp tục chầm chậm tiến lên. Bọn họ hiểu rất rõ, bám theo sợi

dây bọn tên Ben để lại này sẽ là một con đường mới hoàn toàn bất ngờ. Nhạc Dương để ý nhìn Đường Mẫn, thấy cô gái trẻ đang lặng lẽ chỉnh lại ba lô, chuẩn bị bám vào dây thừng, mỗi động tác đều hết sức trầm ổn, mạnh mẽ, tựa hồ như đã chuyển hết bi thương thành sức mạnh. Anh thầm nhủ trong lòng: "Công chúa nước mũi đã dần trưởng thành lên rồi, tia hy vọng chìm bên dưới nỗi tuyệt vọng sâu hun hút đúng là quá sức đặc biệt, dù cho là nó nhỏ nhoi đến mức độ không thể nào tin được đi chăng nữa. Có điều, lúc khẳng định mấy người bọn Cường Ba thiếu gia vẫn còn sống, chút thất vọng thóang lộ ra ấy của giáo quan nghĩa là sao? Chẳng lẽ chỉ là một lời nói dối dành riêng cho cô Mẫn Mẫn thôi, hay

ngoài ra còn có nguyên nhân nào khác?”

Hang sâu hút tối tăm, chủ yếu là những đường hầm tròn đường kính khoảng hai mét, vách trần sắp chạm xuống đỉnh đầu khiến người ta cảm thấy tù túng và sắp bị đè nén lạ thường. Khắp trong hang nhìn đâu cũng thấy nhưng thứ tựa như rễ cây, mềm mại mà rất chắc, chỉ mảnh như bông lúa, được bó cuộn lại thành từng tùm, phủ kín hết phần vách. Lạt ma Á La đưa tay giật thử, không ngờ chẳng thấy gốc của bó rễ đâu, cứ như đều mọc từ trong vách đá ra vậy. Ánh sáng trên mũ hắt dài bóng người và những chùm rễ đung đưa, cảm giác tựa như có những bóng u linh đang không ngừng lắc lư thân mình.

Bước vào trong hang sâu, mọi người liền

cảm thấy như đang đi vào một mê cung hệt cái tổ kiến, nhưng nói là mê cung cũng không giống cho lắm, mà đúng ra là khá giống hệ thống thoát nước thải ở Cánh cửa sinh mệnh, trong thông đạo có vô số đường vòng hình tròn thế này, "quy tắc tay trái" hoàn toàn không phát huy được chút tác dụng nào. Đi được một lúc lâu những đường hầm tròn mới dần hết, lòng hầm bắt đầu vừa dài vừa rộng ra, vô số thông đạo tròn nhỏ hội tu lại thành một đường hầm tròn lớn hơn.

Sau mấy lần thử chuyển hướng từ đường hầm lớn vào đường hầm nhỏ rồi cuối cùng đi vào ngõ cụt, bọn Trác Mộc Cường Ba khẳng định cần phải đi theo đường hầm lớn, còn các đường hầm nhỏ

kia đều là dòng hội tụ về đường hầm lớn này, tựa như những đường gân trên phiến lá cây vậy. Ở nơi đường hầm hội tụ, hình thành nên những thạch thất lớn nhỏ không đồng đều có cửa mở thông sang những đường hầm khác nhau. Cơ quan, thứ duy nhất khiến họ phải lo lắng, không ngờ lại không xuất hiện trong những thạch thất ấy. Họ cứ thế đi chừng mười mấy phút, cuối cùng cũng nhìn thấy đường lên phía trên.

Sáu người vừa bám dây thừng sang được phía bên kia liền lập tức nhìn thầy một bãi xương trắng, tựa như có ai đánh đổ một giỏ đựng đầy quả hồ đào ra đất vậy. Xương đầu, xương tay lăn lông lốc khắp nơi khắp chốn, ngoài ra còn có cả đá vụn

bắn tung tóe do nổ mìn nữa. Không giống như đám tên Ben và Soares, bọn giáo sư Phương Tân đều biết đây là miệng tượng Phật khổng lồ. Nhìn thấy một bãi đỗ xe thiên nhiên khổng lồ khoét sâu vào vách đá thế này đã đủ vô cùng chấn động rồi, lại còn có cả một núi xương cốt đủ để trải khắp cả bãi đỗ xe ấy nữa, dưới ánh sáng bập bùng của mười mấy ngọn đuốc đang cháy rừng rực, tất cả toát lên vẻ tà dị khôn cùng, Một hồi lâu sau, giáo sư Phương Tân mới lên tiếng hỏi: “Ở đây, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Thế nhưng không một ai có thể trả lời ông, chỉ có ống kính máy quay đen ngòm lặng lẽ ghi lại tất cả.

Sáu người đi lên phía trước mấy bước,

bắt gặp cánh cửa cung điện hùng vĩ như cánh cửa vào Thiên cung kia, thảy đều chấn động tột đỉnh. Kiến trúc ba tầng hùng vĩ tựa Thiên cung ấy sao mà uy nghiêm, toát lên một vẻ thần thánh và cao quý không cho phép thế nhân có thể khinh lờn. Những thần những phật, rồi phi thiên, dạ xoa vẽ trên tường càng thể hiện rõ địa vị cao vời vợi có một không hai của tòa kiến trúc này. Sững sờ trước cổng một hồi lâu, Lữ Cánh Nam mới hạ lệnh: “Tiến vào”

Sáu người cẩn thận vượt qua núi xương cốt, đặt chân xuống đâu cũng phát ra tiếng xương cọ xát vào nhau khiến người ta rùng mình sởn tóc gáy. Xương cốt chồng chất ở giữa cửa nhiều nhất, từ cửa

vào bên trong thì trải thành một con dốc dài. Thử nghĩ lại, thật không biết bao nhiêu con người bấy giờ đã ở sau cánh cửa này mà gào thét, mà khát khao được sống sót, ấy vậy mà cánh cửa khổng lồ hùng vĩ ấy lại trở thành Cánh cửa Địa ngục ngăn lìa ước vọng sống của họ.
Nhưng điều khiến bọn giáo sư Phương Tân không thể tưởng tượng được là, đằng sau cánh cửa ấy không ngờ lại là một tòa đại điện, ở chính giữa dường như từng sừng sững năm pho tượng Phật. Có điều các tượng Phật này sớm đã sụp đổ, chỉ còn lại năm cái bệ đá lớn, một đứng ở giữa, bốn cái còn lại ở bốn góc của đại điện.
Giáo sư Phương Tân cũng hiểu biết sơ

sơ, phỏng đoán đại điện sau cánh cửa này chắc là một kiểu Kim Cương điện, gần như Môn thần ở Trung Quốc, thường chỉ là hai pho Kim Cương, trấn thủ ở chùa chiền miếu mạo Phật giáo, nhưng trong điện này lại có đến năm tượng. Lữ Cánh Nam nhìn các đầu tượng Phật lẫn lộn trong đống xương cốt, lờ mờ nhận ra từng pho một. Bất Động minh vương, Giáng Tam Thế Minh Vương; Quân Đồ La Minh Vương; Đại Uy Đức Minh Vương; Kim Cương Dạ Xoa Minh Vương, trong bụng thầm nhủ: "Đây là pháp thân của Ngũ đại Minh Vương mà, có phải bị các thi thể chen chúc làm đổ? Không, đây là do con người phá hoại. Ở đây có nhiều người như vậy, bọn họ rốt cuộc là những ai? Tại sao lại chết ở đây?

Là giáo đồ dị giáo đến tấn công Thánh miếu ư? Không, xưa này mình có bao giờ nghe đại pháp sư nhắc đến đâu.”

Đi qua điện Kim Cương, gian đại điện tiếp theo là Thiên Vương điện lại không phải là chính điện Phật giáo bình thường, bên trong không thờ Chủ tôn, nhìn các bệ tượng thì thấy có tới mười hai pho, quây thành hình tròn. Lữ Cánh Nam đoán thầm trong lòng: “Có lẽ đây là Thập Nhị Cung Tôn điện, bốn phía chắc là có Đại Luân Hồi Kim Cương luân chuyển.” Ngoảnh đầu quan sát, trên tường quả nhiên có trụ đồng để xoay bánh xe, tuy nhiên bánh xe khổng lồ cao năm mét đã bị phá, không biết đã mất đi đâu, có lẽ vẫn còn chôn vùi trong đống xương cốt này cũng nên.

Cả những tượng Phật cao lớn đến mười mấy mét kia giờ đây cũng đã tan tành, lẫn lộn trong đống xương cốt, còn những tua châu rèm trướng, cờ quạt phướn thì chẳng cần nói đến làm gì, tất cả sớm đã hóa thành cát bụi bay đi rồi. Nghĩ đến đây, trong lòng Lữ Cánh nam không khỏi dâng lên cảm giác đau nhoi nhói.

Cho đến gian điện thứ ba, xương cốt mới bớt đi một chút, chỉ phủ lên mặt đất một tầng mỏng, nhưng vẫn không có chỗ trống nào mà đặt chân. Diện tích gian điện này lớn hơn hai gian điện trước đôi chút, chủ yếu là độ dài tăng lên, hai bên mỗi bên có mười tám đôn đá, lớp vôi dày trên tường bong tróc hết cả, các tượng chư thần chư Phật loang lổ như tranh sơn dầu

bị rửa trôi màu. “Có lẽ đây là cung Nhị thập Bát Tú.” Lữ Cánh Nam nghĩ.

Gian thứ tư có lẽ mới là chủ điện, điều này thì cả Ba Tang cũng nhận ra. Gian điện này cao lớn hùng vĩ, khí thế phi phàm, mười tám cây cột đá bốn người ôm tựa như mười tám người khổng lồ sừng sững đứng giữa đại điện, chọc vút tầng mây ngạo thị muôn vạn chúng sinh, bệ thờ chủ tọa ở giữa rộng gần một trăm mét vuông, tượng PHật trên đó năm xưa chắc hẳn là phải lớn lắm, bốn phía lại còn có bốn bệ khác, cũng chiếm khá nhiều diện tích. Giáo sư Phương Tân đoán có lẽ đó là bệ thờ của Tứ Đại Thiên Vương bảo hộ.

Bị điện đường hoa lệ nơi đây thu hút,

mọi người phút chốc bất giác quên cả những xương cốt dưới chân. Sau khi quan sát cả gian đại điện, bọn họ mới để ý thấy xương cốt ở đây nhiều hơn ở gian thứ hai một chút. Tượng Phật khổng lồ đổ sập, cái đầu to tướng bửa đôi, chỉ còn thấy phần gáy không có khuôn mặt, các phần thân thể khác vỡ vụn, vùi sâu lẫn lộn trong xương cốt người chết.

Giáo sư Phương Tân định rút chân ra khỏi đống xương bước lên trước, thì vướng một vật sắc nhọn găm vào ống quần, khiến cái chân vừa nhấc lên lôi theo cả hai nửa bộ xương gãy lìa. Nhìn lại mới thấy một nửa bộ xương nắm ngũ cổ xử trong tay thọc sâu vào ngực nửa bộ xương kia, tư thế cho thấy hai nửa bộ

xương rõ ràng là thuộc về hai cái xác khác nhau. Phát hiện bất ngờ này khiến giáo sư Phương Tân bắt đầu chú ý quan sát những xương cốt mà ai nấy đều cố ý tránh xa. Ông sững sờ nhận thấy lúc chết không ngờ tất cả các bộ xương đều đang trong tình trạng ẩu đả quy mô lớn, hỗn loạn, tay cầm các loại pháp khí như kim cương xử, kim cương linh, hộ ma sáo… để giết chết đối phương, có thứ đâm sâu vào tận xương, xuyên suốt xương lông ngực qua xương sống. Cần một sức mạnh thế nào mới làm được điều ấy chứ! Còn có cả thi thể hai tay đang nâng một mảnh sót lại của bánh xe khổng lồ, nhưng trong gian đại điện này không hề có chuyển luân, chẳng lẽ là ôm từ ngoài gian đại điện thứ ba vào đây? Giáo sư Phương

Tân nghĩ đến những bánh xe khổng lồ cao năm mét ấy, băn khoăn không hiểu cần phải có sức mạnh nhường nào thì mới làm nổi điều đó? Những chuyện xảy ra từ mấy trăm năm hoặc thậm chí là cả nghìn năm trước, căn bản không thể nào đoán bừa đoán bãi được, điều lúc này giáo sư có thể làm chỉ là ghi hình toàn bộ vào máy tính một cách chân thực mà thôi.

Sau khi quan sát kỹ, Nhạc Dương cũng có phát hiện mới, thấy trong đống xương cốt có tản mát một vài món trang sức nhỏ, xem ra số lượng cũng không phải ít. Anh tiện tay nhặt lên một mảnh đồng vàng được người ta dùng thủ pháp điêu khắc khắc lên một tượng Phật, trải quan bao năm tháng bể dâu vậy mà vẫn giữ

nguyên hình trạng. Nhạc Dương nhìn hình Phật ấy một chút, rồi cất mảnh đồng vào túi. Tiếp đó anh lại phát hiện ra một món đồ hết sức kỳ quái khá, bèn cầm lên tay lật đi lật lại xem xét.

Trương Lập bước lại gần hỏi: “Có phát hiện gì à?”

Nhạc Dương gật đầu: “Anh xem cái này đi.” Đó là một mảnh thép, rất mỏng, hình ký hiệu Ung Trọng, bên trên nối với một lưỡi kéo quái dị. Nói theo cách của Trương Lập thì đấy là cái đầu thỏ mọc đôi tai dài, trên tai có lỗ có thể xỏ dây vào. Trương Lập thắc mắc: “Đây là cái quái gì vậy?”

Nhạc Dương nói: “Tôi phát hiện ra bên cạnh khá nhiều xác chết có cái này. Anh

nhìn phía sau đi, cái ký hiệu gồ lên này, mặc dù chúng ta xem không hiểu gì, nhưng tôi có cảm giác đó là số hiệu. cái thứ này chắc là một loại lệnh bài xác định thân phận ấy mà.”

Trương Lập lắc đầu: “Điều này chẳng chứng minh được gì hết, chỗ này nhiều thứ quái dị lắm rồi.”

Nhạc Dương cũng cho cả luôn miếng sắt vào túi.

Trong đống xương có khá nhiều đồ đạc, người đầu tiên chú ý đến điểm này không phải Nhạc Dương, mà là Lữ Cánh Nam. Có hộp đựng thức ăn bát bảo cát tường, khay Mạn Đà La, Ma Ni chuyển, búa đao, tam cổ xử, ngũ ý đến những thi thể vẫn giữ nguyên tư thế đang đánh nhau khi

chết, nhưng những điều cô nhận ra đó cũng không hơn các đội viên khác là mấy. Tuy nhiên dựa vào kiến thức của mình, cô còn có một phát hiện đáng kinh ngạc hơn nữa: “Những bộ xương đã vỡ nát này có bộ bọ đập nát, có bộ bị pháp khí ném xuyên qua, lại có những bộ ở tư thế mà người ta không sao tưởng tượng nổi…Chỉ e rằng tất cả những kẻ bỏ xác chết la liệt trong đại điện này, nếu còn tại thế thì dù là bất kỳ ai cũng đều không phải là đối thủ của mình rồi. Đám người này, chắc trước khi chết đều là những cao thủ cực kỳ đáng sợ đây, lẽ nào đều là dũng sĩ của Thánh luyện đường? Tại sao họ lại tàn sát lẫn nhau? Tại sao trước khi chết lại phải hủy hoại ban thờ và đài tế? Đây vốn là những thứ họ dùng sinh mạng

để bảo vệ kia mà? Trời ơi, trong Thánh luyện đường mất tích này rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Chỉ sợ rằng đến cả Á La đại nhân cũng không biết đây là chuyện gì nữa mất?”

Gian đại điện trung tâm có cửa mở ra cả bốn phương tám hướng, giáo sư Phương Tân và Lữ Cánh Nam đã đi kiểm tra hết lượt tất cả các phía. Toàn bộ tượng Phật ở đây đều đã bị hủy hoại, có tượng bị lấy thân đem làm vũ khí, khắp đại điện chỗ nào xương cốt cũng chất ngồn ngộn, cảnh tượng hỗn loạn vô cùng. Phía sau đại điện Thiên Vương ở trung tâm này có ba cánh cửa, cửa giữa dẫn đến một đại pháp đường chỉ có trơ trọi một trụ đá không thêm gì khác, là nơi để giảng kinh thuyết

pháp; phía sau pháp đường có lẽ là Chuyển kinh điện, mặc dù nếu có sách vở thư tịch gì thì để cả nghìn năm chắc cũng sớm bị hủy hoại từ lâu rồi, đây chỉ là do giáo sư dựa vào một số mảnh gỗ mục còn sót lại mà suy đoàn ra thôi.

Ngoài ra đại điện còn có rất nhiều gian điện nho nhỏ ở mé bên, tượng đá bên trong đã bị hủy hoại sạch, không còn phân biệt được nữa, nhưng có lẽ đó chính là các điện như điện Tỳ Lô, điện Dược sư, điện Tam Thánh, điện Cường Ba, điện Quan m. Mặc dù vẫn còn phỏng đoán tôn giáo này không hẳn tin phật, nhưng dựa vào những kết cấu Phật đường này có thể đoán nó cũng ít nhiều liên quan đến phật giáo. Hai bên gian đại

điện đều có cửa thông với Thiền đường, là nơi để tịnh tâm tu thiền; bên ngoài Thiền đường là vòng ngoài của cung điện, thẳng sang tầng thứ hai. Tầng thứ hai này thì đơn giản hơn nhiều, ngoài gian Phật điện ở giữa ra, xung quanh có các gian phòng nhỏ, tùy theo đẳng cấp mà kích cỡ khác nhau. Sát với vách núi là một gian bếp lớn,bên trong hãy còn một khối sừng sững phảng phất hình dáng ban đầu của một bếp lò cỡ đại thời cổ. Đằng sau lại có một gian phòng hết sức cổ quái, bên trong trống không, ở độ cao chừng hai mét trên tường có vài lỗ nhỏ. Nghiên cứu khảo sát một hồi, cuối cùng giáo sư Phương Tân cho rằng đây là nhà tắm, nếu nói nước chảy ra từ các lỗ nhỏ này thì đây còn là phòng tắm vòi sen nữa

chứ không vừa. Chỉ là ông nghĩ mãi cũng không thể hiểu nổi, cổ nhân đã làm thế nào để dẫn nước vào tận đây, nếu bảo là từ dòng nước ở đáy khe vực tăm tối này, thì khoảng cách ấy phải lên đến cả mấy nghìn mét chứ chẳng chơi.

Tầng ba xem ra là nơi cư trú của các giáo đồ có địa vị cao hơn. Các căn phòng được chạm khắc hoa văn và sơn vôi rất đẹp, những mẩu hoa văn hình muông thú hãy còn nét lờ mờ nhìn được trên tường đá và từng mảng từng mảng vôi dày chính là minh chứng cho suy đoán này. Trong gian đại điện ở giữa có một cái giá bằng đá khổng lồ hình bậc thang, thoạt nhìn trông như Tổ sư đường vậy; phía sau Tổ sư đường lại là một

gian điện lớn nữa, có vẻ như một gian Giảng kinh đường khổng lồ; phía sau cánh cửa mé bên giống như là Tang kinh các để cất giữ các kinh sách quý, có điều giá gỗ đều đã mục thành bột vụn, kinh sách thì hoàn toàn không còn chút tăm tích. Giáo sư Phương Tân biết rõ, những kinh sách Tạng cổ bằng da dê này toàn bộ đều viết bằng nước hòa với bột vàng bột bạc, nên dù có hóa thành tro bụi thì cũng phải để lại một chút dấu tích. Ông đưa mắt quan sát những bộ xương nằm thưa thớt xung quanh, cuộc chiến ở đây không kịch liệt như ở các gian đại điện bên dưới, có lẽ kinh sách đã được chuyển đi rồi chẳng? Giáo sư thầm suy đoán.

Phía ngoài cả ba tầng đại điện đều có những giá đỡ dạng ngầm bên dưới, chắc là đều dùng để đặt những vòng Đại pháp chuyển kinh luân khổng lồ. Tường cung điện, hành lang ngoài, trụ đá và lan can đều nhuộm thành màu đỏ sẫm thường thấy ở đất Tạng, hiềm nỗi xung quanh xương cốt chất chồng, khiến cho sắc đỏ ấy lại càng giống màu máu khô hơn. Sau khi đi theo những ngọn đuốc đánh dấu đường của bọn tên Ben để lại, phát hiện ra con đường thông thẳng ra vách vực sâu phía sau gian Giảng kinh đường, mấy người bọn giáo sư Phương Tân không hề do dự mà chui ngay vào đường hầm tối tăm nhỏ hẹp ấy. Bên trong tòa cung điện hùng vĩ này không hề hoa lệ như bên

ngoài, nhưng chẳng ai muốn nán lại nhìn xương cốt chồng chất như núi thêm một chút nào nữa. Họ đi giữa những ngọn đuốc làm dấu chỉ đường mà bọn tên Ben không thể không để lại kia, bằng không chính bọn chúng cũng sẽ lạc đường trong bóng tối mịt mùng không tìm thấy đường ra này, không ai dám đụng đến một cây đuốc nào cả.

Chương 26: BÊN TRONG TƯỢNG PHẬT KHỔNG LỒ.

Merkin cười khổ nói: “Đây… đây thật sự là trí tuệ của người Tạng cổ ư? Vi sinh vật? Ống xi phông? Hiệu ứng vỏ trứng? Thật không thể nào tin nổi. Vậy giờ tôi nhét con mắt bạc này vào đấy nhé?” Soares gật đầu, cả hai đều nhìn chòng chọc vào tay Merkin, nhìn bàn tay đưa con mắt bạc to tướng vào lỗ, xoay chuyển, nhích động con mắt, bịt kín lối nước chảy ra, sau đó thời gian chìm vào trạng thái tĩnh lặng dài dằng dặc, không có bất cứ âm thanh gì, đợi chờ, chờ

đợi…

GẶP LẠI DI TÍCH

Đường lên tầng phía trên đều là thang treo dựng đứng, cũng được đục khoét trong lòng đường ống tròn, nhưng họ đi mãi một lúc lâu mà không phát hiện hay chạm phải bất cứ cơ quan bẫy rập nào.

Ba người lại lên thêm tầng nữa, đến một gian thạch thất lớn hơn những gian bên dưới một chút, Trác Mộc Cường Ba định dừng lại đây nghỉ ngơi một chút để chăm sóc cho Đa Cát. Từ đầu tới giờ, cứ đi chừng một hai trăm mét lại gặp một gian thạch thất như thế này, có lớn có nhỏ, diện tích từ khoảng năm sáu chục mét vuông đến bốn năm trăm mét vuông, vách tường bên trong không có thứ giống rễ

cây kia, cũng không có trang trí gì, cùng lắm thì ở mấy gian lớn hơn có vài cái cột chống. Ba người đặt nguồn sáng ở chính giữa thạch thất, theo lệ kiểm tra từng góc một xem có cơ quan cạm bẫy gì không, sau đó mới ngồi xuống, một người dựa vào một cây trụ đá nghỉ ngơi. Trác Mộc Cường Ba lại thử dùng đồng hồ nguyên tử liên lạc với nhóm giáo sư Phương Tân, nhưng vẫn thất bại. Dùng xong chút thực phẩm ăn liền, Đa Cát quay sang hỏi lạt ma Á La: "Tại sao chúng ta đi lâu như vậy rồi mà không gặp phải cơ quan gì vậy? Có khi nào những chữ trên vách đá ấy là để gạt người ta không?"

Lạt ma Á La nói: "Phải rồi, điểm này thật đúng là hết sức kỳ quái, nhưng hàng

chữ khắc đó không phải để gạt người mới đúng, vì đã đến nơi này rồi thì chẳng cần phải gạt ai hết. Hơn nữa, ở đây chắc chắn là có cơ quan.”

Trác Mộc Cường Ba cũng gật đầu nói: “Ừm, mỗi gian thạch thất này đều có rất nhiều nơi thừa thãi, những chỗ ấy chắc là cơ quan cả, chỉ không hiểu tại sao lại đều không được khởi động mà thôi.”

Đa Cát nói: “Ối chà, nhiều thạch thất như thế, chẳng lẽ đều có cơ quan hết cả sao? Vậy chúng ta nên mau mau rời khỏi chỗ này thì hơn. Nhưng mà trong vách núi có nhiều đường như thế, chúng ta làm sao mà tìm được lối thoát ra đây. Rốt cuộc là phải đi bao nhiêu lâu nữa mới đến được lối ra?”

Lạt mà Á La nói: “Nếu khoảng cách thẳng đứng là một nghìn mét, nói thế nào thì cũng phải leo mất nửa ngày. Cường Ba thiếu gia, theo cậu thì chúng ta đã đi được ngần nào rồi?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Chúng ta bám thang treo leo lên tổng cộng mười ba lần, mỗi lần cao chừng bốn năm chục mét, chắc là đã đi được một nửa quãng đường ấy rồi.”

Lạt ma Á La gật đầu ba lô lên nói: “Đa Cát, nghỉ ngơi sao rồi? Chúng ta tiếp tục thôi.”

***

Lúc này, Merkin và Soares cũng đang đi trong một lòng hang bán chằng chịt những thứ giống như rễ cây leo. Kiến trúc lầu

điện ba tầng ở lối vào nhìn tổng thể rất giống điện đường của Phật giáo, chia thành các loại điện Phật, điện Bồ Tát, điện Kim Cương, bên trong thờ rất nhiều tượng Phật ba mắt đã bị phá nát, ngoài ra không còn thứ gì khác nữa. Ngoài chỗ cửa ra xương cốt chất thành núi, càng đi vào bên trong thì lại càng ít hơn, nhưng vẫn rải kín cả sàn nhà. Bọn y đi hết ba tầng điện, cuối cùng tìm được một lối đi xuống dưới ở đại điện Kim Đỉnh, đi hết lối đi dốc xuống ấy là đến được đường hầm đầy những rễ cây này. Sau khi đi qua không biết bao nhiêu chỗ ngoặt, con đường cứ càng đi thì lại càng đâm sâu xuống phía dưới, Soares tinh ý nhận thấy trên vách hang chằng chịt rễ cây, nhưng thật lạ lùng là không hề có một bộ xương

nào.

Càng xuống sâu, không khí trong hang dần trở nên ẩm ướt, Soares nhìn bộ điều khiển trên tay, đột nhiên bấm dừng hình ảnh, đồng thời cả y cũng đứng lại luôn, chăm chú hít hít ngửi ngửi trong không khí, Merkin hỏi: “Sao vậy?”

Soares đáp: “Phía trước hình như có gì đó, môi trường bắt đầu ẩm thấp rồi, chắc là có động vật gì đấy, phải cẩn thận, anh nhìn đây mà xem.”

Chỉ nhìn thấy giữa nền xanh của màn hình bộ điều khiển hiện lên một điểm sáng trắng, đây là hình ảnh nhìn đêm do con chuột thí nghiệm của Soares truyền về. Soares điều chỉnh một chút trên bộ điều khiển, điểm trắng đó từ góc này màn hình

chuyển sang góc bên kia, chất lượng hình ảnh không cao hơn mấy, nhưng đã có thể lờ mờ nhận ra đó không phải là một vật chết. Soares dừng hình ảnh, chỉnh zoom gần hơn, chỉ thấy điểm sáng màu trắng ấy tựa như một đoạn thân thể của loài sinh vật nào đấy có chi dạng đốt, nhìn trên màn ảnh thì nhỏ hơn con chuột thí nghiệm nhiều. Soares nói: “Với môi trường ẩm thấp thì động vật loại nhỏ chắc chắn không chỉ có một hai con mà thôi đâu, phải đề phòng những thứ có độc đấy.”

Merkin gật đầu, ra lệnh cho Max báo lại thông tin này với những tên đi phía sau: “Ừm, bảo chúng nó cẩn thận một chút.”

Đi khoảng hơn mười phút nữa, mặt đất càng thêm ẩm ướt, những rễ cây chằng

chịt xung quanh bắt đầu thay đổi, trở nên to hơn, mỗi sợi rễ cây ước chừng phải bằng đầu ngón tay út, nhìn tựa như một đám sâu thịt nung núc quấn riết vào với nhau. Soares vừa thử đưa tay chạm vào một cái đã tức khắc rụt lại như chạm phải điện, không khỏi rùng mình kinh hãi. Đám "rễ cây" phình to hơn mềm hơn ấy nhung nhúc cựa quậy tựa như có sự sống vậy, vừa bị ngón tay Soares chạm vào một cái, tức khắc phản ứng đẩy bật lại, chừng như không muốn bị động vào.

"Sao thế? Những thứ này có gì cổ quái hả?" Merkin để ý thấy thần sắc Soares bất ổn, liền cất tiếng hỏi, đoạn đưa tay sờ thử một cái, cũng giật bắn mình kinh hãi: "Đây rốt cuộc là cái gì vậy?"

Soares trầm ngâm đáp: “Không biết, tôi chưa thấy những thứ này bao giờ, hình như cũng không nằm trong phạm vi nghiên cứu của tôi. Nhìn những vật thể khô cứng bên ngoài, tôi cho rằng chúng là thực vật, nhưng giờ nhìn lại, hình như chúng là động vật rồi, có vẻ là động vật cấp thấp, chắc không có khả năng tấn công đâu, chuột thí nghiệm có thể đi qua đây an toàn mà.”

Merkin gật đầu: “Giờ không có thời gian để ý đến chúng đâu, tiếp tục đi thôi, tóm lại cứ cẩn thận một chút là được. Phải rồi, chỗ chúng ta vừa đi qua ấy, có cơ quan gì không?”

Soares đáp: “Ừm, tôi cũng phát hiện ra rồi, nhưng những cơ quan ấy hình như

đều đang ở trong trạng thái chờ khởi động, thêm một điểm nữa là xung quanh lại không thấy có thiết bị kích hoạt. Tôi đoán chắc đâu đó có chốt tổng khởi động toàn bộ rồi. Mà nói chung cơ quan không được khởi động cũng là một điều may mắn đó.”

Lát sau, đoàn của Merkin đến một gian thạch thất lớn hình vuông, ở giữa có ba cây trụ đá xếp thành hình chữ phẩm nối liền trần và sàn thạch thất, trên vách tường và cột đá có khoét những lỗ lớn hơn đầu ngón tay cái một chút, số lượng cực nhiều. Nước thấm ra từ cả vách tường lẫn các lỗ nhỏ đó, làm cả gian thạch thất ẩm ướt dầm dề. Soares nói: “Cẩn thận đấy, đây chính là chỗ vừa phát

hiện ra có vật thể chuyển động, những lỗ nhỏ này có lẽ chính là sào huyệt của chúng, nhanh nhanh rời khỏi đây thì hơn.”

Lời còn chưa dứt, trong một lỗ nhỏ đột nhiên có con gì đấy chui ra. Động vật này toàn thân trắng óng ánh, vung vẩy cặp càng to tướng cùng cái đuôi móc câu cong cong, thì ra chính là loài bọ cạp trắng mà bọn y đã gặp phải ở chỗ Cơ Quan Phật! Đã có con đầu tiên, rất nhanh sau đó liền có con thứ hai, thứ ba… Chỉ trong chớp mắt, cả gian thạch thất đã phủ kín một lớp bọ cạp trắng, số lượng quyết không ít hơn bên trong tượng Cơ Quan Phật là bao. Sống trong bóng tối hoàn toàn một thời gian quá lâu, lũ bọ cạp

trắng này đều đã mất khả năng nhìn, nhưng dường như lại cảm nhận được điều gì đó, bọn Merkin vừa xuất hiện trong thạch thất, cả đàn liền nhung nhúc bò ra khỏi ổ, bao vây cả đám người vào giữa.

Soares cẩn thận đi phía trước, đồng thời lên tiếng động viên tinh thần những người đi phía sau: “Tôi đã nghiên cứu bọn bọ cạp trắng này rồi, gai nhọn ở đuôi chúng không có độc, nhưng dường như có thể ngăn đông máu, sau khi bị đốt thì vết thương sẽ chảy máu không ngừng, tốt nhất là tránh đừng chạm vào. Bọn này không có mắt, vì vậy chúng không nhìn thấy gì đâu, không cần phải quá căng thẳng, cẩn thận đừng để mặt đất rung

động, chắc là có thể qua được thôi.”
Nhưng lũ bọ cạp trắng ấy dường như không định bỏ qua cho những kẻ xâm nhập, vì đột nhiên có mấy chục con bọ cạp trắng hùng hục nhảy vụt lên, bổ về phía Soares. Y vội cầm cây đuốc trong tay vung lên, hất văng chúng xuống rồi giơ chân gí mạnh, nội tạng huyết dịch của lũ bọ cạp bắn tóe ra, gặp không khí liền nhanh chóng biến thành màu xanh lục.
Song những người khác trong nhóm không được may mắn như vậy, một tên đột nhiên vứt khẩu súng trên tay xuống đấy, ôm đầu kêu toáng lên ầm ĩ, mấy con bọ cạp trắng đã kẹp chặt trên da hắn, ghim sau mũi gai ở đuôi vào cơ thể, chẳng mấy chốc đã có vô số con khác

bao kín khắp người hắn. Tên này lăn lộn dưới đấy, nhưng những tên còn lại cũng bận cuống cuồng đối phó với bọn bọ cạp phía trước mình, căn bản không thể giải vây cho hắn được. Bỗng nhiên, một tên khác rú lên ầm ĩ: “Nhìn kìa! Bọn bọ cạp này! Chúng nó… chúng nó hút máu người đấy!”

Trong cơn hoảng loạn, Merkin ngoảnh đầu lại nhìn, thấy tên thuộc hạ kia đã bị bọ cạp trắng phủ kín, chỉ còn là một hình người trắng toát. Lũ bọ cạp cắm sâu cái kim ở đuôi vào cơ thể nạn nhân, từng dòng từng dòng máu đỏ chảy vào cơ thể chúng, tựa như những giọt mực đỏ nhỏ xuống làn nước trong, bắt đầu cuồn cuộn lan ra. Trong khoảng khắc, tất cả những

người chứng kiến cảnh ấy cũng cảm thấy dâng lên một nỗi sợ không biết diễn tả thế nào. Merkin vung cây đuốc trên tay lên lớn tiếng hạ lệnh: “Chạy mau, chạy mau, đừng nhùng nhằng với chúng nữa, mau rời khỏi đây!”

Ba người bị bỏ lại trong thạch thất, những kẻ còn lại hốt hoảng đào tẩu. Sau lưng bọn y, bọ cạp trắng vẫn tràn ra như nước lũ, đuổi sát nút không chịu buông tha. Merkin nói: “Chuyện quái gì vậy? Bọn chúng đuổi theo kìa! Rõ ràng là bọn chúng không nhìn thấy gì, sao lại đuổi theo chúng ta được vậy?”

Soares lao vùn vụt phía trước, ngoái đầu nhìn, không ngờ đám bọ cạp trắng nhỏ bé ấy lại có tốc độ kinh người đến thế,

không có vẻ gì là bị tụt lại phía sau. Y đột nhiên vỗ mạnh tay một cái, sực hiểu ra: “A, chó chết thật, chất dịch màu đỏ ở chỗ pho tượng nghìn tay ấy là thuốc dụ côn trùng! Chó má, từ một nghìn năm trước bọn giáo đồ của cái tôn giáo này đã biết sử dụng thuốc dụ côn trùng rồi à? Đây.. rốt cuộc… rốt cuộc là chuyện gì vậy!”

Merkin trầm ngâm im lặng. y cũng từng nghe nói đến thứ thuốc dụ côn trùng này. Đó chính là loại thuốc có thể kích thích sự thèm ăn hoặc ham muốn tấn công cắn xé của côn trùng, có thể là chất lỏng, cũng có thể ở dạng rắn, dùng mùi vị, màu sắc, sóng chấn động hoặc cách gì đó khác để thông báo cho một loại con trùng

nào đó tụ tập về một chỗ. Ví dụ đơn giản nhất chính là sức hút mạnh mẽ của mật ong đối với ong mật, ngoài ra còn có chất pheromone do ong bắp cày tiết ra tín hiệu rất rõ ràng để báo động tập trung tấn công. Soares có thể thao túng và khống chế các loại côn trùng như nhện, kiến, ong mật… để đạt được mục đích mong muốn cũng chính là nhờ biết lợi dụng thứ này. Có những loại thuốc dụ côn trùng sau khi dính vào cơ thể liền chuyển thành dạng vật chất bay hơi chậm, cá biệt có loại thậm chí đến mấy tháng sau vẫn còn công hiệu, hơn nữa còn rất khó rửa sạch. Tuy nhiên không thể ngờ được thứ chất lỏng màu đỏ bọn y dính phải ở chỗ tượng Phật nghìn tay ấy lại chính là một loại trùng dầu khiến lũ bọ

cạp trắng này nổi điên lên mà tấn công dữ dội.

Phía trước xuất hiện đường rẽ, Merkin không còn suy nghĩ gì được, chỉ kịp nói: “Chia nhau ra, tự mình tìm cách cắt đuôi bọn bọ cạp đi!” Nói đoạn liền cùng với Soares rẽ vào đường ngách bên phải. Max cũng ôm đầu chạy vù theo. Merkin trừng mắt nhìn hắn một cái. Max bấy giờ mới giật mình kinh hoảng, rồi lập tức hiểu ra, vội vàng dẫn đám người phía sau chọn đường khác bỏ chạy.

Ba người lại lên thêm hai tầng thang treo thẳng đứng nữa, rễ cây trong đường hầm mỗi lúc một thêm chằng chịt, đến cả dưới chân cũng có một lớp phủ dày, đi bên trên như thể đang bước trên con

đường nhỏ phủ đầy rơm rạ vậy. Vẫn không thấy có cơ quan gì, cũng không thể liên lạc được với những người còn lại, ba người chỉ biết dựa vào chút ánh sáng yếu ớt tiến lên trong bóng tối mịt mùng. Đi qua rất nhiều lối rẽ, vòng theo vô số đoạn đường hầm quanh co, ba người bọn Trác Mộc Cường Ba cuối cùng đến được một gian thạch thất khác, bên trong cũng có mấy cái cột hệt như những gian trước đó, ngoài ra không có gì khác cả. Đa Cát vừa mới nằm xuống đã nhảy phắt lên, vặn chiếc đèn pha trong tay lên mức sáng nhất, nhìn chằm chằm vào vách tường thốt lên: “Thánh sứ đại nhân, ngài nhìn bên trên có gì kìa!”

Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La

cùng ngẩng đầu quan sát, không ngờ trên tường đá của gian phòng này lại xuất hiện bích họa, có điều kỹ thuật vẽ còn thô sơ, tựa như bích họa thời kỳ đồ đá vậy, nhìn rất giống bích họa vẽ cảnh săn voi ma mút mà Trác Mộc Cường Ba từng thấy ở Khả Khả Tây Lý. Tranh cũng vẽ những hình người que diêm màu đen, cầm đá, gậy dài, dây mây, vây quanh tấn công một sinh vật khổng lồ. So tỷ lệ giữa sinh vật khổng lồ với những người đang vây quanh, thì ít nhất nó cũng phải cao bằng mười người, bảo nó giống cá sấu, rắn mối hay thằn lằn đều được cả, người vẽ tranh đặc biệt nhấn mạnh vào cái miệng lởm chởm răng nhọn, các phần còn lại đều tô một màu đen tuyền.

Ánh đèn pha chầm chậm dịch chuyển, liền có thêm nhiều bích họa khác xuất hiện. Toàn bộ trần gian thạch thất này đều thể hiện cảnh tượng săn giết, các loại sinh vật kỳ hình quái dạng cao thấp không đều đang ác chiến sinh tử với vô số con người nhỏ bé, hình tượng mặc dù còn mơ hồ, nét vẽ còn thô lậu, nhưng vẫn phảng phất toát lên mùi khói lửa chiến tranh. Lạt ma Á La nói: "có lẽ cả những gian thạch thất khác cũng có bích họa ẩn trong bóng tối, chỉ là chúng ta không chú ý đến mà thôi."

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: "Những bức tranh này có ý nghĩa gì nhỉ?"

Đa Cát nói: "Đây là Phục Ma đồ, Thánh sứ đại nhân hãy nhìn kỹ mà xem, toàn bộ

phần giữa vẽ một tượng Phật lớn.”
Trác Mộc Cường Ba nhìn theo luồng sáng đèn pha, quả nhiên thấy chính giữa hiện lên một pho tượng Phật màu đen, hình vẽ rất lớn, đến nỗi nếu chỉ nhìn thấy một phần thì thật khó mà nhận ra nổi. Tượng Phật có ba đầu ba mặt, mười tám cánh tay đều giương hết ra, vô số tranh vẽ những con người nhỏ bé săn bắt các loài sinh vật cổ quái đều nằm cả trong vòng thâu tóm của mười tám cánh tay này. Trác Mộc Cường Ba lại quan sát những sinh vật kỳ dị ấy, có con đang xòe cánh, có con rẽ nước bơi, mặc dù hình ảnh rất trừu tượng, nhưng đại để thì là như vậy, gã liền hiểu ngay ra tắp lự: “Ồ, có phải ý anh muốn nói, hình ảnh này

biểu thị rằng dưới ánh hào quang của Phật, con người chiến thắng được các loài ma quỷ đúng không, vậy nên những thứ này bề ngoài đều hết sức hung ác đáng sợ.” Nói thì nói vậy, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn ngấm ngầm cảm thấy không phải như thế, màu sắc của tượng Phật khổng lồ dường như tươi mới hơn nhiều, mà kỹ xảo của người vẽ cũng tinh tế hơn một cách rõ rệt, tựa như là sau này mới vẽ thêm vào, còn những hình người nhỏ màu đen kia lại hết sức cổ phác cục mịch, đó mới giống tranh vẽ bằng than của cổ nhân từ vạn năm về trước. Hình dáng của tượng Phật ở đây lại giống hệt như tượng Phật trong Cánh cửa Sinh mệnh người làng Đa Cát bảo vệ, mà lạt ma Á La cũng từng nói qua, có nghĩa là

di tích này tồn tại trước cả Cổ Cách. Vậy thì những tượng Phật này, nếu không phải tượng Bản giáo thời vương triều Tượng Hùng thì cũng là sản phẩm của thời kỳ Phật giáo và Bản giáo tranh đoạt giáo đồ. Còn phong cách hội họa và tính chất tùy ý của hình vẽ người kia, và cả những người sống trong hang mà Lữ Cánh Nam từng nhắc đến, khiến Trác Mộc Cường Ba lập tức liên tưởng đến bích họa từ thời viễn cổ.

“Không phải.” Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Tượng Phật này là sau này mới vẽ thêm vào, những người nhỏ màu đen kia là tranh vẽ trên vách đá từ thời kỳ trước đó nữa, Á La đại sư, ngài cảm thấy thế nào?”

“Ừm,” lạt ma Á La tán đồng: “Những hình màu đen kia có lẽ là tranh vẽ trên vách đá, có khả năng là do người cổ sống trong hang động từ thời đồ đá hoặc sớm hơn nữa để lại, chắc là đều vẽ cảnh săn thú mà người cổ thích vẽ nhất, chỉ có điều về mặt thể hình có hơi khoa trương lên một chút mà thôi.”

Bọn họ lại đi qua mấy gian thạch thất nữa, bích họa trong mỗi gian lại mỗi khác, càng đi vào trong, bích họa càng ngay ngắn nắn nót, đường nét càng thêm tinh tế, tựa hồ như được vẽ lên vào những thời kỳ lịch sử khác nhau vậy.

Bọn họ trông thấy những bức trang săn bắn lớn hơn, các loài động vật có quan hệ chặt chẽ với người thời xưa như trâu,

ngựa và một số quái thú cỡ nhỏ hơn dần chiếm vị trí trung tâm trong bích họa, các biểu hiện cũng rõ rệt hơn trước, có con đang chạy, có con đang kêu réo, gào thét, ngoảnh đầu nhìn lại, một số bức thậm chí còn khiến người xem cảm nhận được sự vùng vẫy của những con thú bị thương cùng tiếng thở phì phì của chúng.

Ngoài ra còn một số tranh vẽ cảnh nhảy múa của người nguyên thủy, những cô gái trong bầu ngực đầy đặn, mông nẩy nở, cánh tay nhỏ nhắn, hai chân đứng choãi, một số ký hiệu sinh thực giản lược vẽ hai hình tròn thêm một đầu mũi tên, và những ký hiệu khác nữa.

Khi bọn họ đi tới gian thạch thất thứ tư, Trác Mộc Cường Ba trông thấy một số

hình rất kỳ quái, vẽ hình người nhỏ mặc áo giáp, trong tay hình như cầm trường thương, chùy đồng, cung tên, trông như đang đấu võ với nhau.

“Đây là tranh gì vậy?” Đa Cát cũng lấy làm tò mò với loại tranh trên đá này.

Lạt ma Á La lại tỏ vẻ xúc động lạ thường: “Đây là Diễn võ chinh chiến đồ, là bích họa chiến tranh của người xưa để lại.”

“Chinh chiến đồ? Có liên quan gì đến Đạo quân Ánh Sáng không?” Trác Mộc Cường Ba lập tức liên tưởng đến bộ tộc Qua Ba và Đạo quân Ánh Sáng thần bí kia.

Lạt ma Á La lắc đầu đáp: “không rõ nữa, có điều xét về nội dung của bích họa thì

dường như chúng ta đã đi từ thời Đồ đá cũ đến thời đại của các vương triều rồi, nhìn cách ăn mặc của người trong tranh không giống vương triều Thổ Phồn cho lắm, lẽ nào… là vương triều Tượng Hùng?”

“Thánh sứ đại nhân, đến xem cái này này!” Đa Cát ở phía bên kia cũng có phát hiện mới. Trác Mộc Cường Ba sải bước tiến lại gần, một bức bích họa còn khiến người ta kinh ngạc hơn nữa liền xuất hiện trước mắt gã. Trong tranh, một bên có lẽ là đàn bò Yak Tây Tạng, nhưng không vẽ bừa bãi như trong các bức bích họa trước đó, mà được sắp xếp ngay ngắn chỉnh tề thành một hình mũi tên, do con bò to lớn nhất dẫn đầu, đi ở đầu đội hình

mũi tên đều là những con bò thân thể cường tráng nhất, sừng sắc nhọn nhất, còn những con nhỏ hơn thì theo sát phía sau, cả đàn bò này đều là bò đực, tuyệt không có lấy một con bò cái nào, trông tựa như đang tung vó lao vút về phía trước. Còn mảng bên của bức bích họa là một quần thể sinh vật có vóc dáng nhỏ bé hơn một chút, nhìn bề ngoài có nét giống chó sói hay báo gì đấy, trong tranh thể hiện nhấn mạnh vào bộ vuốt sắc và hàm răng nhọn hoắt của chúng. Đàn thú này hình thành thế bao vây hình bán nguyệt sẵn sàng nghênh đón quân địch. Nhưng người sáng tạo nên bức bích họa này còn vẽ thêm rừng núi cây cối ở phần rìa tranh với một nhóm sinh vật nhỏ hơn ẩn nấp, hình thành thế gọng kìm. Trong đàn động

vật nhỏ hơn kia cũng có một con to hơn hẳn những con khác dẫn đầu, con vật này đứng giữa vòng vây, đối mặt với con bò Yak đầu đàn, tựa hồ như đang phát lệnh. Đồng thời ở những điểm đối diện với mũi nhọn của đàn bò Yak, vòng vây hình bán nguyệt của loài thú nhỏ hơn kia có rất nhiều con đang ngoảnh đầu về phía sau, cơ hồ như đang chuẩn bị sẵn sàng bỏ chạy bất cứ lúc nào.

Toàn bộ bức tranh được vẽ hết sức sống động, ý đồ của người vẽ tranh cũng rõ mồn một, đàn bò Yak muốn xông thẳng vào giữa bầy động vật nhỏ hơn kia, còn bầy động vật nhỏ hơn kia chỉ làm ra vẻ bao vây, chỉ cần đàn bò Yak xông vào chúng sẽ tức khắc tản ra, khi ấy hai cánh

phục kích trong rừng sẽ như hai lưỡi kiếm sắc thọc vào phần giữa phòng ngự tương đối yếu hơn của đàn bò Yak, khi trận thế của đàn bò rối loạn, bọn đã tản ra kia sẽ áp trở lại. Xem ra đây giống như một bức vẽ cảnh hai quân giao chiến, đôi bên đều có tướng lĩnh, có thế trận, vừa toát lên cái khí khái "đường hẹp gặp nhau, kẻ dũng ắt thắng", lại vừa có kế dụ địch như câu "binh bất yếm trá", nếu xem như là trên chiến trường thực, cũng có thể coi là một trận chiến kinh điển hiếm có trên đời. Nhưng hai bên giao chiến lại là hai loài động vật, hoàn toàn không có hình người, đây quả là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba trông thấy một bức bích họa như thế này.

“Á La đại sư, ngài đến xem xem đây là gì thế?” Trác Mộc Cường Ba gọi vị sư già.

Lạt ma Á La xem qua một lượt rồi nói: “Đây là thú chiến. Trời ơi, không ngờ vẫn còn có bích họa lưu lại, thật là không thể tin nổi!”

“Thú chiến? Thú chiến là gì thế? Là các loài thú chiến đấu với nhau à?” Trác Mộc Cường Ba cũng chú ý thấy, hình vẽ và màu sắc của bức bích họa này có lẽ là cùng một thời kỳ với bức Diễn võ chinh chiến đồ kia.

“Không,” lạt ma Á La lắc đầu phủ nhận, “đây không phải tranh đấu giữa động vật với nhau, mà cậu có thể để ý thấy không, trong tranh này vẽ toàn bò đực, không có

bò cái và bê con, tất cả bọn chúng đều là binh sĩ cả đấy, cả đàn sói kia cũng là binh sĩ, đây là chiến tranh của con người.”

“Chiến tranh của con người?” Trác Mộc Cường Ba nhìn lại bức bích họa không có lấy một hình người ấy thêm lần nữa, lờ mờ cảm nhận được sát khí lạnh lẽo toát ra. Đúng thế, đàn bò Yak Tây Tạng và đàn sói mà lạt ma Á La nói đến đều đang thủ vững trận địa của phe mình, trận thế quy củ như vậy, tuyệt đối không phải là cảnh vây bắt và đột phá vòng vây trong tự nhiên, bức tranh này rõ là vẽ cảnh hai đội quân đang đối chiến. “Đại sư, thú chiến nghĩa là sao?” Trác Mộc Cường Ba hỏi dồn.

Nhưng lạt ma Á La lại lắc đầu nói: “Nhất thời không thể nói rõ được, khi nào về tôi sẽ giải thích cho cậu sau. Thú chiến là một hình thức tác chiến rất cổ xưa, đã thất truyền từ rất lâu rất lâu rồi, nhưng giờ tôi có thể nói với cậu một điều, là đạo quân Ánh Sáng năm xưa đã sử dụng hình thức này để tác chiến đó.”

“Hả?” Trác Mộc Cường Ba ôm đầy một bụng nghi hoặc, chẳng lẽ người bộ tộc Qua Ba đều là động vật hết cả sao? Không, sống chung với sói, thú chiến, có lẽ nào… Bọn họ lại xem thêm các bức bích họa trong mấy gian thạch thất nữa, trong đó có một bức vẽ cảnh thuyền đi giữa khe sâu hun hút, núi cao hai bên dốc đứng nhọn hoắt dị thường, mặt phía sau

khe vực thì bị tô màu đen kịt. Còn những con thuyền, nếu so với hình người, thì rõ là hơi quá cỡ một chút, hai bên thân thuyền chìa ra hàng mái chèo đều tăm tắp, hết thuyền này đến thuyền khác nối nhau đi vào vùng tăm tối vô cùng tận. Lại có một gian vẽ mười tám tòa tháp lộn ngược trên tay tượng Phật lớn, bên cạnh mỗi tòa tháp ngược ấy đều có hình người, có vẻ như là các tăng lữ, có ngồi có nằm, tư thế rất khác biệt, lạt ma Á La đoán đây chắc là các phương thức tu hành khác nhau. Nhìn thấy bức tranh hoàn chỉnh này, Trác Mộc Cường Ba mới có thể hình dung rõ về pho tượng Phật khổng lồ mà bọn họ đang ở bên trên. Pho tượng khổng lồ mười tám cánh tay ba mặt ba đầu này thực ra chỉ có nửa

phần thân nhô ra khỏi vách đá, cúi đầu nhìn xuống chúng sinh, mười tám cánh tay cùng xòe ra như những chân nhện, từ trên xuống dưới, khoảng cách giữa hai tay trái phải càng lúc càng lớn. Còn nửa phần thân dười của tượng Phật, chính là nơi bọn Trác Mộc Cường Ba đang đứng thì chìm hẳn trong vách đá này thành một khối, tựa như có một đường đao khoét thành hình chữ "Liễu" xiên xiên vào trong. Lạt ma Á La mê mẩn quan sát những bức tranh diễn tả cảnh tu hành, hai mắt lồi hẳn lên, tựa hồ muốn khắc sâu tất cả những bức bích họa ấy vào trong đại não.

Bọn họ cứ thế xem hết bích họa trong các gian thạch thất, lạt ma Á La vẫn còn chưa

muốn dứt ra, nhưng Trác Mộc Cường Ba thì không còn hứng thú nhiều với những tranh tượng này nữa, chỉ muốn mau mau chóng chóng lên cho hết những thang treo dựng đứng này, rồi liên lạc được với Đường Mẫn và những người khác. Gã phải thúc giục mãi, ba người mới lần lượt leo lên cao dần.

Chạy vòng vèo đến nỗi đầu váng mắt hoa, Merkin và Soares đến được một gian thạch thất khổng lồ lớn chưa từng thấy, thiết bị chiếu sáng của bọn y vặn lên hết cỡ cũng không nhìn thấy được đến trần. Chính giữa gian phòng đá rộng mênh mông là một cột trụ hình vuông, bên trên đỡ một quả cầu hình tròn đường kính phải đến năm chục mét, nhìn xa

trông như viên minh châu khảm trên pháp trượng. Cả hai bước vào gian thạch thất, lập tức thấy mình trở nên nhỏ bé, trong này còn ẩm ướt hơn tất cả những chỗ khác, nước thấm trên tường chảy ra thành dòng, đọng thành vũng lác đác dưới đất. Một con bồ câu trắng của Soares dừng lại bên dưới quả cầu, vẻ như cảm nhận được điều gì đó nguy hiểm, mặc cho Soares có dùng điện kích thích não bộ của nó thế nào, nó cũng không chịu bay lên. Soares lấy làm kỳ quái nói: “Chỗ này chắc là nguồn gốc của hơi ẩm xung quanh đây phải không, hừm? Tạc ra quả cầu lớn thế này để làm gì nhỉ?” Merkin kích động thốt lên: “Tìm thấy rồi, chính là ở đây. Đây chính là mặt trăng đó! Người ta đem một mặt trăng trên trời

giấu vào bóng đêm, duy chỉ có ánh sáng màu bạc mới khiến nó một lần nữa có được sức mạnh, mở ra tòa cung điện của người dũng sĩ.” Y thầm nhẩm lại một lượt bài ca cổ của Đa Cát, cảm giác không thể sai đi đâu được nữa.

Soares nhìn chăm chú rồi nói: “Mặt trăng? Mặt trăng này sao lại mấp mô lồi lõm như thế? Chẳng lẽ đám người này từ thời cổ đại đã quan sát được những dãy núi hình cung trên mặt trăng rồi à?”

Merkin nói: “Ai mà biết được, trí tuệ của cổ nhân cao thấp thế nào không phải chuyện hôm nay tôi với anh có thể ước đoán được. Giống như thứ thu hút côn trùng kia kìa, chẳng phải anh luôn cho rằng, đó là thủ đoạn điều khiển sinh vật

mấy năm gần đây mới nghiên cứu ra hay sao, vậy mà người ta đã sử dụng từ cả ngàn năm trước rồi.” Nói đoạn, y bước lại gần cột đá, chuẩn bị bám vào trèo lên.

“Đợi chút đã!” Soares nói, “Chỗ này dường như có điều gì cổ quái, anh nhìn con bồ câu kia xem, nó còn chống lại cả tín hiệu điện tử tôi phát ra nữa.” Merkin cười khẩy: “Trong vách núi này có khoáng vật làm nhiễu tín hiệu vô tuyến, chắc là tác dụng của từ trường mạnh, cũng có khả năng hệ thống điều khiển con bồ câu của anh bị nhiễu loạn, không chịu sự khống chế nữa chứ, phải không? Đâu đó trên cái trụ đá này chắc hẳn phải có chỗ để lắp con mắt bạc, chúng ta chỉ cần

tìm được nó mà lắp vào, có lẽ là sẽ có thể nhìn thấy thứ mà chúng ta muốn sở hữu đó.”

Soares lấy ống nhòm nhìn đêm ra, điều chỉnh tiêu cự rồi đưa lên quan sát quả cầu khổng lồ trong bóng tối, lẩm bẩm: “Không đúng, đây không phải tượng điêu khắc đá, đây là, đây là cái khỉ gì quấn lại vậy? Ghét thật, chỗ này tối quá, chẳng thể nào nhìn rõ được.” Quả cầu mà Soares nhìn thấy giống như một búi nhợ lớn, toàn là những dải dây quấn quang quấn dọc chằng chịt, hết tầng này đến tầng khác, trong bóng tối vẫn lờ mờ nhìn ra những tầng lớp cách biệt, ngoài ra còn có rất nhiều sợi thừng to hơn vươn ra cả bốn phương tám hướng, đầu mút chìm

sâu vào vách đá ở bốn phía xung quanh.

TRÁI TIM ĐANG ĐẬP

Merkin nói: “Ở bên dưới tất nhiên là không nhìn rõ được rồi, chúng ta lên trên xem sao, lỗ khóa để lắp con mắt bạc này cũng nhất định là ở chỗ nào đó trên trụ đá, chúng ta cùng lên thôi.” Soares nhíu mày, rồi cùng trèo lên theo Merkin. Dù xung quanh trụ đá đều có nước rỉ ra, nhưng cứ cách chừng một hai mét lại có khe hở có nước thấm ra, có thể nhét vừa ngón tay, thành thử trèo lên cao không hề khó khăn.

Cứ trèo lên được chừng một hai mét là Merkin lại đảo một vòng quanh trụ đá quan sát, xem có lỗ để lắp con mắt bạc vào hay không, còn Soares thì chỉ một

lòng muốn tìm hiểu xem quả cầu khổng lồ rốt cuộc là cái thứ gì, thế nên chẳng mấy chốc y đã trèo đến chỗ cao nhất. Lên đến gần, Soares mới phát hiện ra, trái cầu này không ngờ lại do những sợi nhỏ như râu ngô trong hang đá kia kết lại với nhau mà thành. Mấy chục sợi nhỏ quấn thành một bó dây, sau đó mấy chục bó dây ấy kết thành sợi như sợi thừng to bằng đầu ngón tay, cuối cùng mấy chục sợi như thế lại quấn vào với nhau thành bó to như cánh tay người, cả trái cầu này chính là các bó sợi quấn thành từng lớp từng lớp một, chẳng trách từ dưới nhìn lên trông y như một bó nhợ. Lại có vô số sợi thừng to bằng cánh tay người giăng ra, lút hẳn vào vách đá, cả trái cầu này nhìn như nối liền với trụ đá, không có bất

cứ khe hở nào ở giữa. Soares dứt khoát bò luôn lên trái cầu, chỉ thấy bên trên cũng có vô số sợi thừng to chìm vào trần gian thạch thất, chắc chắn như thể mũi khoan thép đâm sâu vào đá tảng. Soares lấy tay vỗ vỗ rồi bóp bóp vào khối cầu, cảm thấy cứng như bọng cây cổ thụ, lại gõ gõ thêm mấy lượt, cảm giác nó còn cứng hơn cả tưởng tượng của y, thầm đoán đao búa bình thường khó mà làm nó suy suyển được, cuối cùng y trầm ngâm lẩm bẩm: "Đây rốt cuộc là cái gì nhỉ?"

Trên cột đá, ở độ cao cách mặt đất chừng bốn năm chục mét, Merkin cũng đã tìm được vị trí lắp con mắt bạc. Đó là một cái hốc hình lục giác, ở giữa có cái lỗ to bằng ống nước, đang giống hệt một

vòi nước không có van đóng, chảy tràn trề, lượng nước không hề ít. Merkin trụ vững, lấy con mắt bạc trong ba lô ra, giơ lên gần cái hốc so sánh ngắm nghía một lượt, nếu đặt con mắt bạc vào đó, sẽ vừa hay bịt kín lối nước chảy, cả sáu múi của hình lục giác đều có rảnh có thể xoay con mắt bạc chuyển động một trăm tám mươi độ, gắn chặt vào trong. Đặt con mắt bạc vào đây rốt cuộc sẽ xảy ra chuyện gì? Merkin cho rằng cần làm rõ chuyện này trước rồi mới đặt con mắt bạc được, liền gọi Soares xuống, chỉ tay vào cái hốc nói: “Anh nhìn xem, nước ở đây rất nhiều, nếu đặt con mắt bạc vào sẽ bít kín lối thoát luôn, kỳ lạ thật, nước ở đâu ra mà nhiều thế nhỉ. Nếu ở trên đầu chúng ta đúng là di chỉ Cổ Cách, thì xung quanh

đây không có dòng sông ngầm nào mới phải chứ nhỉ?”

Soares nói: “Đây là nước ngầm ở mấy nghìn mét bên dưới, tít bên trong khe vực sâu không thấy đáy này.” Y liếc mắt nhìn Merkin, trong mắt toát lên vẻ kính sợ, “Có vẻ như bọn họ đã lợi dụng hiện tượng bình thông nhau, dẫn nước từ độ sâu mấy nghìn mét dưới kia lên đây, đám người này… Thật đúng là do người từ một nghìn năm trước làm ư?”

Merkin nói: “Nhưng mà, nước này có tác dụng chứ? Ở đây chẳng có gì hết cả mà?”

Soares nói: “Nguyên lý giống như trong địa cung Ahezt, là để hình thành chuỗi sinh vật, lợi dụng bọn côn trùng kia để bảo vệ nơi này không bị con người quấy

nhiễu. Nơi nào có nước thì mới có sự sống được. Nếu tôi đoán không lầm, bọn họ dùng nước để nuôi dưỡng vi sinh vật, các vi sinh vật ấy chính là thức ăn của bọn bọ cạp trắng, có nước lại có cả thức ăn, thế nên bọ cạp trắng ở đây mới sinh sôi nảy nở nhiều như vậy được."

Merkin nói: "Vậy thì bịt kín đường thoát nước này sẽ xảy ra tình huống gì? Anh có dự đoán được không?"

Soares nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: "Nước? Lẽ nào là…" Y ngẩng đầu lên nhìn trái cầu, "Lẽ nào là lợi dụng áp lực nước tăng dần, để phần bên trong quả cầu phía trên kia tách bung ra, còn thứ mà chúng ta muốn tìm thì đặt bên trong quả cầu ấy?" À, có lẽ đúng là như vậy

rồi, chắc anh biết hiệu ứng vỏ trứng phải không nhỉ. Từ bên trong vỏ trứng mổ ra thì tách vỏ trứng rất dễ dàng, còn nếu dùng lực từ bên ngoài, vỏ trứng lại rất cứng chắc, đây là đặc tính hình thành ở các loài sinh vật đẻ trứng trong quá trình tiến hóa để bảo vệ đời sau sinh trưởng trong trứng của chúng có thể dễ dàng phá vỏ chui ra đồng thời cũng không dễ dàng bị sinh vật ngoại lai tấn công, lẽ nào đám người cổ đại này cũng vận dụng nguyên lý này?”

Merkin cười khổ nói: “Đây… đây thật sự là trí tuệ của người Tạng cổ ư? Vi sinh vật? Ống xi phông? Hiệu ứng vỏ trứng? Thật không thể nào tin nổi. Vậy giờ tôi nhét con mắt bạc này vào đấy

nhé?” Soares gật gật đầu, cả hai đều nhìn chòng chọc vào tay Merkin, nhìn bàn tay đưa con mắt bạc to tướng vào lỗ, xoay chuyển, nhích động con mắt, bịt kín lối nước chảy ra, sau đó thời gian chìm vào trạng thái tĩnh lặng dài dằng dặc, không có bất cứ âm thanh gì, đời chờ, chờ đợi…

***

Bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn đang tiến lên trong thông đạo bên dưới. Đột nhiên, lạt ma Á La dừng bước, đứng yên lặng trong thông đạo. Trác Mộc Cường Ba đang định hỏi xem có chuyện gì xảy ra thì đại sư đã hất tay, ra hiệu cho gã chú ý lắng nghe. Đa Cát và Trác Mộc Cường Ba thấy thế cũng dừng lại, cuối cùng, hai

người họ cũng cảm nhận được những chấn động hết sức khẽ khàng khó mà phát giác.

***

Mấy người giáo sư Phương Tân đã rời khỏi cung điện ba tầng lầu tam giác, đi vào đường hầm dốc sâu xuống vách núi, lối rẽ chằng chịt bên trong khiến chưa đi được mấy chốc đầu óc đã chìm vào cảm giác mơ hồ mê hoặc. Lần theo dấu vết bọn Merkin để lại, họ tới được gian thạch thất có lũ bọ cạp trắng, có điều giáo sư Phương Tân và những người còn lại nhìn thấy thấy cảnh tượng vô số bọ cạp trắng đang chen chúc tranh nhau chui vào các lỗ nhỏ trên tường, rất nhiều con bị hất xuống đất, nhưng lại nhảy bật lên,

cố giẫm lên thân thể đồng loại để chui vào những cái lỗ nhỏ xíu ấy.

Ra giữa gian thạch thất, họ phát hiện ra ba xác chết đau đớn vặn vẹo, bị hút sạch máu thịt chỉ còn lại trơ lớp da bọc xương, nhìn ba lô đeo trên lưng có thể nhận ra được thân phận lính đánh thuê của chúng. Thế nhưng, rốt cuộc là thứ gì đã khiến bọn bọ cạp trắng hung tàn độc ác kia hoảng hốt bỏ chạy như vậy? Giáo sư Phương Tân cẩn thận quan sát, thấy các vũng nước dưới sàn nhà gợn lên những làn sóng nhẹ lăn tăn, khẽ rung động như sóng vi ba vậy. Ba Tang lại hướng ánh mắt về phía những sợi rễ cây đã trở nên mềm mại trên vách tường, những sợi mảnh vốn khô khốc vào đến

đây đã biến thành to như đầu ngón tay, mềm mềm dính dính. Dường như anh ta cảm thấy có chút quen thuộc, nhưng thứ gì đã ra lệnh cho ký ức không chịu quay về? Ba Tang đứng đó, ngẩn ngơ thầm nhủ: “Tại sao toàn thân mình đều đang run rẩy? Đây rốt cuộc là thứ gì? Trước đây có phải mình đã nhìn thấy nó không? Tại sao lại không thể nhớ nổi nhỉ?”

Thời gian trôi qua chậm một cách dị thường tựa như ngưng đọng lại ở trạng thái đặc quánh, Merkin và Soares lặng lẽ đợi chờ kỳ tích xảy ra, toàn bộ tinh thần đều tập trung cả vào búi tròn khổng lồ trên định đầu. Không biết bao lâu sau, bỗng nghe “xì” một tiếng khẽ khàng, như tiếng xì hơi các lò cao áp cỡ lớn phát ra

đúng vào khoảnh khắc bật mở. Merkin và Soares đều giật thót mình, “Mở rồi, sắp mở ra rồi!”

Thế nhưng, kế tiếp đó, cây cột đá bọn y đang bám vào bỗng rung lên bần bật, cả Merkin lẫn Soares đều cảm giác thấy đầu ngón tay mình đang rung dữ dội, rung đến nối ngón tay tê rần rần, gần như mất hết cảm giác. “Thế nào vậy, chuyện là thế nào vậy? Đã xảy ra chuyện gì thế?” Merkin hỏi Soares.

Soares lắc đầu: “Không biết nữa, nếu tiếp tục chấn động thế này thì chúng ta không bám được trên trụ đá nữa đâu, chi bằng xuống dưới đợi thì hơn, từ độ cao này ngã xuống không phải chuyện đùa được đâu.”

Hai người liên mau chóng trượt xuống trụ đá, đầu ngón tay vẫn còn cảm giác rung nhè nhẹ. Xuống đến chân trụ đá, Soares bống chợt cảm thấy có gì đó nhích động, đúng thế, tựa như là có một sinh mệnh mới đang bắt đầu nhích động, có quy luật, từng nhịp từng nhịp một, như thể trái tim đập bơm máu đi khắp cơ thể. Soares giật mình kinh hãi, loạng choạng lùi hai bước, vừa ngước lên liền nhìn thấy ánh mắt chờ đợi của Merkin: “Thế nào rồi? Đã mở ra chưa?”

Soares nói: “Tôi làm sao biết được, nhưng mà, cảm giác này, con mẹ nó là cái quái gì vậy?”

Ngẩng đầu nhìn lên, khối cầu đường kính chừng năm chục mét kia không ngờ đã co

rút một cách rõ rệt, thu nhỏ lại thành hình cầu đường kính chỉ khoảng ba bốn chục mét, và vẫn còn tiếp tục nén nhỏ lại nữa. Soares biết rõ phần vỏ ngoài hình dạng như những bó thừng cuộn của khối cầu ấy cứng rắn kiên cố thế nào, là sức mạnh gì mà khiến được khối cầu ấy rút nhỏ lại như vậy, y trầm ngâm suy nghĩ mãi, lẽ nào lại là nước?

Chỉ cần một giọt nước, liền tỉnh lại từ giấc ngủ nghìn năm, tựa hồ như một sinh vật đói khát, sau nghìn năm nhẫn nại đợi chờ, lại một lần nữa nếm được mùi vị máu tanh. Khối cầu khổng lồ ấy bạo phát ra lực hút kinh người, mạnh đến nỗi khiến trái cầu đặc ruột co rút lại chỉ còn một nửa, nó muốn hút nước từ mấy nghìn

mét sâu bên dưới vào bên trong mình, sức mạnh đã tích tụ đủ đầy, chỉ còn chờ đợi một đòn công kích cuối cùng.

"Keng…" dường như có vật kim loại nào đó bị tách ra, cả Merkin và Soares đều cảm thấy rất rõ ràng, một thông đạo ở đâu đó được mở thông, đồng thời có thứ gì đang từ dưới đất ùn ùn dâng trào lên. Bọn y đâu hề hay biết, dưới vực sâu mấy nghìn mét kia, ở nơi tất thảy mọi người đều không nhìn thấy, có mấy chiếc bánh xe nước bằng sắt tráng vật liệu chống gỉ đã được thả xuống nước một cách chậm rãi mà trầm ổn nhờ sức của hệ thồng máy móc, dòng nước xối mạnh mẽ khiến những cỗ máy từ ngàn năm trước từ từ chuyển động, bơm càng nhiều nước

hơn lên phía cao.

Merkin giơ ống nhòm lên, không ngừng điều chỉnh tiêu cự, cuống cuồng nói: “Hình như không mở ra, liệu có lầm không nhỉ? Hay là có chỗ nào khác mở ra rồi?”

Soares suy nghĩ đăm chiêu, y cũng hoàn toàn không biết gì về chuyện này, nhưng cả y lẫn Merkin đều biết rằng, đích thực là đã có thứ gì đó được mở ra. Đang nghĩ ngợi, đột nhiên đám thừng bện thành khối cầu kia lại phình to ra, như quả bong bóng thổi căng lên vậy, chẳng mấy chốc đã đạt đến kích thước ban đầu, rồi lại còn tiếp tục phình to nữa, càng lúc càng lớn hơn. Hai người đứng bên dưới cảm nhận được một áp lực vô cùng lớn,

như thế quả cầu khổng lồ kia muốn chực rơi khỏi trụ đá đỡ bên dưới vậy.

Khối cầu nhanh chóng phình to gấp đôi kích cỡ ban đầu, hai người đứng bên dưới không cần dùng đến ống nhòm cũng có thể nhìn thấy nó rất rõ. Những sợi như sợi thừng bện rõ ràng là to hơn, mềm hơn, một phần bắt đầu từ từ nhu động. Cả khối cầu giống như một sinh vật ngoài hành tinh không biết gọi tên thế nào, do vô số ống tròn vặn vẹo quấn chằng chịt lại với nhau, mỗi ống lại dường như có sự sống của riêng mình, chen chúc nhau, tranh giành nhau, muốn thoát ra khỏi sự bức bách trong khối cầu ấy. Bọn y đều là hạng kiến thức quảng bác uyên thâm, nhưng xưa nay cũng chưa từng trông thấy

sự việc gì khủng khiếp như thế cả, cứ như vừa mới đánh thức một con thú khổng lồ trỗi dậy. Con thú này dài đến hơn trăm mét, thân cuộn lại thành một khối cầu, lại có vô số xúc tu vươn ra cả bốn phương tám hướng.

Khóe mắt Merkin giật giật. Gã đứng nấp sau lưng Soares theo bản năng, thần sắc hết sức khó coi, cất tiếng hỏi Soares: "Đây là cái thứ gì vậy? Khối cầu này rốt cuộc là thứ gì vậy?"

Soares cũng không khá hơn Merkin là mấy, hai chân dằn mạnh xuống đất, như thể mọc rễ ở đó vậy, muốn nhắc lên cũng không được, gắng hết sức hồi tưởng lại tất cả các tình tiết nhỏ nhặt nhất, và những thứ y từng nhìn thấy chạy lướt qua

óc như đoạn phim tua ngược. “Họ giấu một mặt trăng trên trời vào bóng tối, duy chỉ có ánh sáng màu bạc mới khiến nó khôi phục lại được sức mạnh, mở ra cung điện của người dũng sĩ.” Đây là lời của Đa Cát. Ở môi trường ẩm ướt, đám sợi dẻo mà mỏng mảnh như râu ngô kia nở ra to mềm nhung nhúc như sâu thịt, khắp nơi đâu cũng là những cơ quan chưa được khởi động, những xác chết bị quấn chặt. Khi ghép nối những đầu mối hoàn toàn không thể lý giải ấy lại với nhau, Soares lập tức hiểu ra bọn y vừa làm điều gì. Y kêu lên: “Chó chết thật, đây là tổng cơ quan, ‘mở ra cung điện của người dũng sĩ…’ chính là mở ra tất cả các cơ quan trong hang động này!”

Merkin giờ mới hiểu ra, hắn giận dữ gầm lên: “Chó má, thằng lùn ấy lại dám lừa cả ta!”

Soares nói nhanh: “Còn đợi gì nữa, mau lấy con mắt bạc đó ra đi, ngăn không cho đám cơ quan này khởi động!”

Nhưng tất cả đều đã muộn, từ các khe hở trên trụ đá ấy đã thò ra vô số lưỡi cưa tròn liên tục xoay tròn xung quanh trụ đá theo những hướng khác nhau, leo lên đó đã trở thành việc không thể thực hiện được. Khối cầu đã trở nên mềm nhũn, biến thành hình bán cầu, phủ lên trụ đá như miếng bọt biển, thể tích lớn hơn lúc ban đầu khoảng hai lần rưỡi, sở dĩ chưa rơi xuống là vì vẫn còn vô số sợi xúc tu dâm ngập sâu vào vách đá. Khối bán cầu

dạng như bọt biển ấy bắt đầu co rút một cách có quy luật, hệt như là trái tim đang đập vậy, mỗi lần co rút lại đẩy nước ngập vào những thông đạo tua tủa những sợi mảnh như râu ngô kia – toàn bộ các thông đạo!

Trong khoảng khắc ấy, bức tượng Phật khổng lồ cao cả nghìn mét, với sức nước làm động năng, nhờ vô số bánh răng và các kết cấu dẫn động, đã sống dậy!

Soares sợ hãi nhìn những xúc tu như sâu thịt hút đủ nước mà sinh trưởng điên cuồng, đang dần dần lấp kín cả gian thạch thất lớn. Bản năng thôi thúc, cuối cùng y cũng khôi phục được chút thần trí, vội kéo giật Merkin một cái, lớn tiếng quát: “Chạy mau, lối thông mà bị bịt mất

thì không chạy được đâu!”

***

Mấy người trong nhóm của giáo sư Phương Tân vừa giao chiến với bốn năm tên lính đánh thuê, cầm cự giằng co, vừa đánh vừa rút. Ba Tang đột nhiên phát hiện ra những sợi mảnh trên tường hơi nhúc nhích, liền lấy ngón tay khều một đoạn vật thể dạng như sợi thừng mềm mại ấy lên, tức khắc cảm giác rõ ràng rằng chúng đang đập một cách có quy luật nhịp nhàng chẳng khác gì mạch máu trong cơ thể người. Vật thể như sợi dây leo khô cằn trên tay Ba Tang dần khôi phục sự sống, quấn lấy ngón tay anh ta, đồng thời thít chặt lại. Hai mắt Ba Tang lồi hẳn ra thành hình cầu, một cảm giác

sợ hãi xuất phát từ tận sâu thẳm trong lòng khiến anh ta hét lên như xé họng, rồi giật "sợi thừng" ấy ném xuống đấy, nổ súng bắn điên cuồng, đạn bay tung tóe, sợi dây bị bắn trúng vãi ra be bét nhũ tương. Những người còn lại thấy Ba Tang đột nhiên nổi khùng, cũng kinh hoảng cuống cuồng cả lên. Ba Tang bắn hết một băng đạn, Trương Lập và Nhạc Dương liền chia nhau xông lên giữ chặt anh ta, quát hỏi: "Anh đang làm cái gì thế? Anh Ba Tang? Anh sao thế? Mau tỉnh táo lại đi!"

Ba Tang đã khôi phục lại thần trí, đột nhiên kêu lên: "Tôi nhớ ra rồi! Ở nơi đó! Chính là ở nơi đó! Chính là bọn chúng! Chúng giống như rễ cây cổ thụ, vừa cứng

vừa dai, chỉ cần gặp nước là liền sống dậy như rắn, bọn chúng có thể quấn chặt, có thể quấn chặt tất cả mọi thứ, đừng nói là con người, đến cả cây đại thụ cao trăm mét cũng bị chúng thắt cho gãy lìa đấy. Chạy mau, bằng không tất cả đều sẽ chết trong đây mất!”

Sáu người vội vàng tìm đường, cố gắng tránh xa đám xúc tu đang phình to lên với tốc độ chóng mặt kia, đi qua một chỗ vách đá, liền thấy một tên lính đánh thuê bị cố định trên tường, những sợi xúc tu mềm mại ấy thắt vào cổ hắn, cả gương mặt bị thít cho biến thành màu tím tái, đồng thời vẫn còn vô số xúc tu đang vươn dần về phía hắn, mềm mại ve vuốt quấn xung quanh, dường như hắn muốn

nhắc tay lên tự cứu mình, nhưng cánh tay lại cũng bị rất nhiều xúc tu giữ chặt, cả vách đá như biến thành một khối bọt biển khổng lồ, bọc kín tên lính đánh thuê vào bên trong, rồi chúng lại vung vẩy, vươn ra những hướng khác. Tất cả thông đạo trong hang động khổng lồ đều sống dậy, như thể bọn chúng muốn thanh tẩy phần bên trong mình trên quy mô lớn, thanh trừ tất cả cặn bã, các loại ký sinh trùng bên trong hang động đi, không để lại bất cứ thứ gì sống sót.

Nhìn tên lính đánh thuê đang dần biến mất trong đám xúc tu nhu động nhung nhúc, Lữ Cánh Nam đột nhiên hạ lệnh: "Dừng lại, không thể đi tiếp được nữa."

Bọn Nhạc Dương xúm lại xung quanh cô.

Lữ Cánh Nam nói: “Từ lúc vào đây chúng ta đi được bao lâu rồi? Cả hang động toàn những xúc tu thế này, nhìn tốc độ bành trướng của chúng, nếu giờ quay lại chắc chắn là không thể tránh được, chúng ta buộc phải tiến lên thôi.”

Trương Lập lo lắng nói: “Nhưng phía trước có biết đường lối ra sao đâu?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Đám người vừa nổ súng với chúng ta lúc nãy đâu rồi?”

Nhạc Dương đáp: “Bọn chúng chạy sang hang động thứ hai liền không thấy đâu nữa.”

Lữ Cánh Nam nói: “Đi, theo chân chúng. Đồng đội mất mạng mà vẫn dám tiến vào bên trong, nhất định là chúng đã phát hiện ra điều gì đó.”

Trong hang động tăm tối, vòng qua hai lối ngoặc, thông đạo phía trước bỗng trở nên rộng rãi hẳn, luồng sáng đèn pha không ngờ cũng không chiếu được hết. Nhạc Dương mừng rỡ thốt lên: “Chúng ta thoát ra rồi!” Những chỗ ánh sáng chiếu tới đã không còn thấy đám thân rễ chằng chịt ấy nữa. Ngoảnh đầu nhìn lại, chỉ thấy bức tường có lối cửa thông họ vừa chạy ra được vẽ thành một bức tượng bán thân Đại Uy Đức Kim Cương khổng lồ, cửa ra chính là cái miệng đang há lớn của cái đầu ở giữa trong chín đầu của ngài, bên trong đã bị đám dây leo nhung nhúc kia bịt kín.

Đây là một hành lang dài hình chữ nhật, cũng giống hệt như chính điện ở bên

ngoài, chất đầy xương người chết, hai bên tường nhuộm màu đỏ sẫm điển hình của kiến trúc Tây Tạng, vẽ chi chít bích họa, tình trạng không được tốt lắm, có nhiều chỗ bị tróc lả tả, còn cả những vết máu khô rải rác nữa. Mé tường phía Bắc vẽ một nhóm tranh quần thể kiến trúc theo kiểu quyển đài, những kiến trúc kỳ diệu lớn nhỏ không đều, số tầng khác nhau trùng trùng điệp điệp nằm san sát bên nhau trong tranh vẽ, phía Nam thì hầu hết đều là các hình vẽ biểu thị cát tường may mắn.

Nhạc Dương nói: “Đây là bản đồ kết cấu kiến trúc này!”

Giáo sư Phương Tân vội lấy máy tính xách tay ra, Lữ Cánh Nam bảo Ba Tang

và Trương Lập phụ trách chiếu sáng, ngón tay cô lần trên bức tranh tìm kiếm vị trí hiện tại của họ. “Đây tượng Phật khổng lồ mười tám cánh tay nâm Đảo Huyền Không tự, đây là đầu Phật, chúng ta tiến vào từ chỗ này, đây là đại điện sau cánh cửa khổng lồ, đây là thông đạo trong hang động, đây là… đây là trái tim của tượng Phật khổng lồ này, cơ quan được khởi động ở đây, chúng ta vẫn đang ở trên thân pho tượng vĩ đại này, giờ đã ra khỏi chỗ sau gáy. Không sai đâu, giữa sau gáy tượng Phật và vách đá có một hành lang dài nối liền, đây chính là chỗ chúng ta đang đứng, cái gì đây nhỉ?” Lữ Cánh Nam nhìn hình vẽ vô số bát đĩa xếp chồng chất lên nhau trong bức bích họa rồi bỏ qua luôn, thấy phía sau là tám

cánh sen, bên trong có Phật tượng ngự, cô lập tức khẳng định: “Nơi chúng ta cần đến ở chỗ này! Thứ chúng ta muốn tìm lần này chắc chắn là ở đây. Giáo sư Phương Tân, đã ghi lại hết chưa? Chúng ta đi thôi.”

Cả bọn theo hành lang dài tiến lên, giáo sư Phương Tân mở máy tính tìm đường. Đi hết hành lang, bọn họ xuống dưới ở đoạn ngoặt thứ hai, tiến vào một gian đại điện có mười tấm cây trụ đá rất lớn chống đỡ, bên trong có vẻ tương đối sạch sẽ, đám xương cốt bên dưới lộ ra đường theo hai hướng dọc ngang, nhưng hiện tượng này lại khiến họ cảnh giác, đặc biệt là mặt sàn gian đại điện này lại dùng kết cấu gạch lát, loại kết cấu dễ

dàng bố trí cơ quan nhất.

Lữ Cánh Nam ngước nhìn lên trên, đèn pha không chiếu được đến trần, chỉ thấy một vùng tối đen mù mịt, mang đến cho người ta cảm giác thần bí mà căng thẳng lạ thường.

Cô cất tiếng hỏi: “Giờ chúng ta đang ở đâu vậy?” Giáo sư Phương Tân giơ máy tính lên chỉ cho cô xem. Nhìn kiểu dáng kết cấu trong bản đồ kiến trúc, Lữ Cánh Nam nói: “Đây là Thập tướng tự tại điện!” Theo những gì hiển thị trên bản đồ kiến trúc, qua Thập tướng tự tại điện là đến quần thể kiến trúc kỳ quái kết cấu dạng bát đĩa xếp chồng lên nhau, còm Mạn Đà La tám cánh ở phía bên kia của kiến trúc ấy.

Đúng lúc này, Nhạc Dương chợt lên tiếng: “Giáo quan, có kẻ địch.”

Lữ Cánh Nam chau mày, Nhạc Dương lại nói: “Lúc nãy chúng không tìm được đường trong hành lang, giờ thì bắt kịp chúng ta rồi.”

Giáo sư Phương Tân hỏi: “Có bao nhiêu người?”

Nhạc Dương áp tai vào vách tường đáp: “Không rõ nữa, nghe tiếng bước chân thì không ít đâu.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng ta không thể khẳng định dưới lớp gạch này có cơ quan gì không, con đường giữa đám xương cốt chất chồng kia rất có khả năng là do thứ gì đó rất lớn quét dạt ra, đi sát vào tường!”

Trên tường toàn là bích họa, sau lưng họ là những hình vẽ tượng Phật xếp thành hàng lối hết sức chỉnh tề ngay ngắn, trên dưới đều có ba hàng tượng Phật nhỏ, ở giữa là Đạ Phật Tôn, giữa các hình Đại Phật Tôn lại có hình vẽ tượng Phật nhỏ, gây cho người ta cảm giác dày đặc cả gió cũng khó lọt qua. Ngoặt qua góc gian đại điện đi tiếp về phía trước, trong bích họa trên bức tường phía trái họ xuất hiện vô số kỵ sĩ cưỡi ngựa tập trận, vô số binh sĩ mặc giáp trụ, tay cầm thuẫn bài và binh khí xếp thành các loại trận thế. Nhìn những bức bích họa này, giáo sư Phương Tân chỉ hận mình không thể thu hết tất cả vào máy tính xách tay đem về từ từ nghiên cứu, nhưng ông cũng biết,

giờ bọn họ không đủ thời gian và cả tinh lực để làm những việc này, kẻ địch đã ở sát phía sau rồi. Nhạc Dương lẩm bẩm một mình: “Sao tôi cứ có cảm giác ba lô nằng nặng thế nhỉ?”

Khi họ sang đến điện trước, vách tường là một khung vuông có đường vân kỳ quái ngoằn nghèo, những đoạn Phạn văn bên trong khung vuông ấy ghép lại thành các hình vẽ quái dị. Lữ Cánh Nam biết đây chính là đồ ăn Thập tướng tự tại. Nhưng cô còn chưa kịp nghĩ suy gì nhiều, đã nghe Nhạc Dương thấp giọng nói: “Con đường này cũng đã được ‘dọn dẹp’ qua rồi.”

“A!” một tiếng kêu thảm thiết từ phía sau vẳng tới, Lữ Cánh Nam điềm tĩnh nói:

“Bọn chúng giẫm phải cơ quan rồi!”

CƠ QUAN ĐƠN GIẢN

Nhạc Dương nói: “Tiếng kêu thảm thiết ấy vọng theo đường parabol, hình như có kẻ nào bị hất văng lên thì phải, đó có thể là cơ quan như thế nào nhỉ?”

Trương Lập chợt ngẩng mặt lên nhìn vùng tối đen trên đầu nói: “Trên cao!”

Lữ Cánh Nam vội quát: “Nằm xuống!” Cô nằm phủ phục xuống đất, đột nhiên sờ thấy những vết xước rất mảnh trên sàn, lại cuống quýt nói: “Nhanh lên, mau áp sát vào trụ đá! Không được để lộ mình trên con đường này!” Kế đó cô lăn mấy vòng liền sang bên cạnh, áp người cạnh trụ đá, nhưng cô cũng tức khắc cảm nhận được lăn lộn như vậy khá tốn sức lực,

cảm giác của Nhạc Dương không hề sai chút nào.

Giáo sư Phương Tân đeo máy tính sau lưng, vốn đã không tiện lăn lộn như thế, lúc này lại có cảm giác như có người ra sức kéo mình lại, nghe tiếng động từ xa lại gần mà không kịp né tránh. Đúng lúc then chốt ngàn cân treo sợi tóc ấy, Đường Mẫn không hiểu lấy đâu ra sức mạnh ghê gớm, bỗng kéo giật giáo sư Phương Tân một cái, một vật to tướng đen ngòm trượt sát qua bên cạnh thân thể ông!

Giáo sư Phương Tân nhìn thầy rất rõ ràng, đó là một khối cầu đen đường kính khoảng chừng hai mét, lởm chởm toàn gai nhọn hoắt, gắn với một sợi xích sắt

lớn, “vù vù vù” đung đưa từ bên này sang bên kia gian đại điện. Trong khoảng khắc, cả gian đại điện đâu đâu cũng thấy những khối cầu khổng lồ gắn đầy gai nhọn màu đen đung đưa qua lại, phát ra âm thanh chói tai.

Trương Lập thốt lên: “Con lắc chùy!” Anh chàng biết rõ, con lắc chùy là một loại cơ quan đơn giản mà cổ nhân thường hay sử dụng nhất, dùng dây thừng hoặc xích sắt gắn với khối đá hoặc vật thể bằng sắt lớn, cố định ở chỗ cao. Chỉ cần có người chạm phải cơ quan, chúng sẽ đung đưa qua lại trên tuyến đường cố định, sức mạnh như ngàn cân sập xuống, vì loại cơ quan này lợi dụng gia tốc trọng trường 9,8 m/s2, người bình

thường khó mà kịp phản ứng khi bị đập trúng, chẳng những thế trọng lượng khổng lồ kia cũng có thể đảm bảo rằng tỉ lệ sống sót của người bị đập chắc chắn vô cùng thấp, huống hồ chùy sắt ở đây lại còn gắn cả mũi gai nhọn nữa.

Trương Lập an ủi mọi người: “Không sao đâu, tuy rằng con lắc chùy này uy lực rất lớn, nhưng nhược điểm của nó cũng rất rõ ràng, một thời gian sau, cả tốc độ lẫn biên độ dao động đều sẽ thu nhỏ lại. Chẳng mấy chốc chúng sẽ tự dừng lại hết cả, lúc ấy thì an toàn rồi.”

Đúng lúc ấy Nhạc Dương phát hiện ra mảnh sắt có ký hiệu anh cho vào túi khi nãy đã tự rơi ra ngoài, chầm chậm nhích động trên mặt đất. Nhạc Dương ngạc

nhiên trố mắt ra nhìn, chỉ thấy mảnh sắt càng dịch chuyển lại càng nhanh, đột nhiên "vù" một tiếng, tựa như bị thứ gì đó hút đi, ngay sau đó là quả cầu đen ngòm đu qua, mảnh sắt đã biến mất tăm mất tích.

"Sắt nam châm! Khốn thật, chẳng trách tôi lại thấy ba lô nặng hơn hẳn! Giữa con đường này có nam châm!" Nhạc Dương sực hiểu ra thốt lên, trong ba lô của họ có rất nhiều vũ khí bằng sắt thép, bị nm châm hút vào, không nặng mới là lạ.

"Nam châm? Bọn họ dùng sắt nam châm làm gì chứ?" giáo sư Phương Tân thắc mắc.

Trương Lập đã hiểu ra, khó nhọc nói: "Tôi hiểu rồi, không phải sắt nam châm,

mà là đá nam châm. Dưới sàn nhà là đá nam châm, khối cầu đung đưa kia cũng là đá nam châm, chúng cùng cực với nhau, mỗi khi khối cầu nam châm gắn gai nhọn kia lướt qua mặt đất, sàn nhà sẽ cung cấp lực đẩy nó lên độ cao của lần rời xuống đầu tiên, cứ thế nó sẽ không bao giờ dừng lại.”

Nhạc Dương phản bác: “Không thể nào thế được, năng lượng nhất định sẽ bị tiêu hao. Nếu nói như anh, chẳng phải đã thành động cơ vĩnh cữu rồi à?”

Trương Lập lắc đầu: “Không, cậu không hiểu rồi, sau khi nghe đại sư Á La nhắc đến loại cơ quan này, tôi đã dành thời gian để đi tìm đáp án. Trên trần gian đại điện này chắc là còn có hai khối đá nam

châm nữa trái dấu với con lắc chùy, mỗi khi con lắc chùy lên đến điểm cao nhất, chugns sẽ sinh ra lực hút quả chùy lại, góp thêm một phần giúp nó trở về vị trí ban đầu, những con lắc này ban đầu cũng chính là bị chúng hút vào mà cố định trên không trung. Giữa con lắc và khối đá nam châm lại có một phiến đá dày hoặc thứ gì đó có thể làm giảm sức hút của nam châm với con lắc, thứ này lại do một cơ quan khác điều khiển, và tần suất mở ra đóng vào của phiến đá và tần suất dao động của con lắc chùy là như nhau."

"Thế họ dùng lực gì để điều khiển những phiến đá đó?" giáo sư Phương Tân hỏi.

Trương Lập đáp: "Thủy lực, hoặc là lực gì đó khác…" Anh đột nhiên há hốc

miệng kêu lên: “Đám… đám dây leo ấy! Đám dây leo nhu động nhung nhúc ấy, chúng lấy động năng từ nước, vậy thì có thể coi như một loại năng lượng sinh vật đi! Cũng có nghĩa là cổ nhân đã chuyển hóa năng lượng nước thành năng lượng sinh vật, dùng năng lượng sinh vật để khống chế năng lượng cơ giới, mà năng lượng cơ giới lại khống chế lực từ, đây mới chính là loại cơ quan cạm bẫy mẫu mực điển hình! Tôi còn nhớ đại sư Á La từng nói, sở dĩ kim chỉ nam được liệt vào Tứ đại phát minh, không chỉ vì nó có thể chỉ ra phương hướng, mà quan trọng hơn là, nó nói lên sự phát hiện và sử dụng của cổ nhân với một loại lực. Ngày nay sắt nam châm nhân tạo có thể giữ được một trăm nghìn năm không mất đi

từ tính, còn đá nam châm tự nhiên thì cũng giữ được từ tính khoảng mấy nghìn năm, các loại lực tương tác lẫn nhau thì chính là một nguồn năng lượng không bao giờ cạn chứ còn gì nữa!” Trương Lập đã hơi có chút kích động, chỉ một cơ quan điều khiển con lắc chùy đơn giản như thế, đến nơi này không ngờ lại biến thành sự ứng dụng và khả năng vận dụng thành thạo bốn loại lực khác nhau, đây đúng là trí tuệ mà cổ nhân nghìn năm trước sở hữu sao? Rốt cuộc đám người cổ đại này còn có thể đem lại cho họ bất ngờ gì nữa đây?

Lữ Cánh Nam nói: “Giờ thảo luận những chuyện này cũng chẳng ích gì, có nghĩ được cách nào rời khỏi đây không hả?”

Trương Lập lắc đầu nói: “Vô dụng thôi, giáo quan, cô nhìn những con lắc chùy này mà xem, quỹ đạo của chúng đều đã được thiết kế chuẩn xác, ở giữa tuyệt đối không có khe hở nào cho người lách qua được, hơn nữa trong bóng tối mịt mùng này, đến cả con lắc chùy ở đâu cô cũng không thấy nữa. Tốc độ chạy của người có nhanh đến mấy, cũng không thể vượt được gia tốc trọng trường 9,8 m/s2 của trái đất, gian đại điện này lại cũng khá cao, khi con lắc này đu xuống dưới, tốc độ của nó e rằng đã đến hơn trăm mét một giây rồi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chẳng lẽ chúng ta bị vây khốn ở đây à?”

Trương Lập đành nói với giọng đầy cam

chịu: “Chắc là phải thế thật, có điều, kẻ địch của chúng ta cũng bị giam hãm ở đây rồi.”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Chúng ta cần phải ra khỏi đây!”

Lúc này, Đường Mẫn chợt lên tiếng: “Tôi có cách đấy.”

“Cách gì?”

Đường Mẫn nói: “Cơ quan này không thể cứ đung đưa thế mãi được, nếu nói đây là một cách để cổ nhân tu luyện, vậy thì sau khi vượt qua những con lắc chùy này, chắc chắn là có cách để đóng nó lại. Với vị trí hiện nay của chúng ta, con lắc không thể đung đưa tới được, giữa mặt sàn và con lắc chùy vẫn còn một khe hẹp nhất định, chỉ cần thân hình đủ nhỏ bé…”

“Không được, tôi không thể để cô mạo hiểm thế được!” Lữ Cánh Nam không đợi Đường Mẫn nói hết lời đã biết cô muốn làm gì rồi.

“Phải đấy, cô Mẫn Mẫn ạ,” Trương Lập cũng lên tiếng, “mặc dù giữa con lắc chùy và mặt đất có khe hở nhưng bên trên nó còn gắn rất nhiều gai nhọn đấy nhé, mà trên gai ấy ai biết được là có độc hay không? Cô phải biết ở đây với Cánh cửa Sinh mệnh là cùng một mối mà ra, những người đã chế tạo ra các cơ quan này đồng thời cũng rất rành sử dụng cổ độc, nếu chúng ta suy đoán theo chiều hướng xấu nhất, bị xước một cái, chỉ e hậu quả khó mà tưởng tượng nổi. Hơn nữa, cô căn bản không hề biết cách đóng

cơ quan lại, ngộ nhỡ… ngộ nhỡ cô gặp phải chuyện gì, Cường Ba thiếu gia hỏi đến, cô bảo chúng tôi phải làm thế nào đây?”

Vừa nhắc đến Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt Đường Mẫn ngược lại còn quyết liệt hơn, cô kiên định nói: “Nhưng chúng ta cần phải ra khỏi đây, mà tôi lại là người có thân hình nhỏ nhất, nếu cả tôi cũng không thể đi qua được, vậy thì mọi người lại càng không thể được rồi, chẳng phải thế hay sao?”

“Nhưng mà…”

Không nhưng nhị gì cả! Chúng ta rời khỏi đây sớm chút nào, nói không chừng lại được gặp anh Cường Ba sớm chút ấy.”

Cô đang nhoẻn miệng mỉm cười, nhưng

lại khiến người ta nhìn mà rầu nẫu ruột. Mấy phút sau, Đường Mẫn đã tháo bỏ tất cả các trang thiết bị không cần thiết, áp sát người vào mép trụ đá, nằm rạp xuống bò lên phía trước. Mỗi lần con lắc chùy lướt qua người cô, ai nấy đều nơm nớp lo sợ, toát mồ hôi lạnh thay, phải đến lúc nó văng qua rồi, Đường Mẫn bình yên vô sự, mọi người mới thở phào nhẹ nhõm. Ánh đèn pha của Đường Mẫn khuất dần phía trước, Lữ Cánh Nam liền sắp xếp lại chiến thuật chiến lược "Nghe đây, một khi con lắc chùy ngưng lại, chúng ta phải rời khỏi gian đại điện này với tốc độ nhanh nhất có thể, tìm Mẫn Mẫn trước tiên. Ba Tang, Nhạc Dương, hai người phụ trách chặn kẻ địch, tôi và Trương

Lập yểm hộ hai cánh, giáo sư Phương Tân dẫn đường cho cả nhóm.”

Nhạc Dương chợt hỏi: “Vậy còn ba lô của Mẫn Mẫn thì ai cầm?” Vác mấy chục cân đồ kim loại chạy trên sàn đá nam châm, trọng lượng ắt tăng lên một phần đáng kể.

Lữ Cánh Nam nói: “Hỏi hay lắm, cậu phụ trách luôn đi.”

Nhạc Dương cứng mồm cứng lưỡi, hồi lâu cũng không thốt lên được lời nào.

Chốc lát sau, tiếng “vù vù” của con lắc chùy trên không trung đã ngừng lại, Lữ Cánh Nam vội nói: “Hành động! Đi, đi…”

Nhạc Dương đeo ba lô trên lưng, tay xách theo ba lô của Đường Mẫn, không

thể không vận hết sức vào chân, đột nhiên thấy cánh tay nhẹ bẫng, chỉ thấy Ba Tang đã giật cái ba lô của Đường Mẫn khoác luôn trên vai, gương mặt lạnh lùng vô cảm tiếp tục bước đi. Nhạc Dương lí nhí nói: “Cảm ơn.”

“Nhạc Dương, nhìn cái gì đấy? Cậu tụt lại rồi!” Lữ Cánh Nam giận dữ gắt.

Nhạc Dương đang định đuổi theo mọi người, nhưng một người lướt qua từ trong bóng tối lại khiến anh ngẩn đờ ra, cái bóng lưng ấy, khiến anh không dám tin vào mắt mình nữa. “Nhạc Dương!” Giọng Lữ Cánh Nam tuy gấp, nhưng ngữ điệu đã hết sức nghiêm khắc. Trương Lập chọc chọc vào người Nhạc Dương, gọi: “Nhạc Dương, ngẩn tò te ra đấy làm

gì?” Nhưng ý thức của Nhạc Dương đã chìm ngập vào hỗn loạn, căn phòng nhuốm đầy máu tanh, những thi thể nát bấy be bét, từng cảnh tượng hiện lên rõ mồn một trước mắt, anh gầm lên như muốn bùng nổ: “Trần Văn Kiệt!”

Ba Tang đột nhiên thụi mạnh cho Nhạc Dương một quả, cơn đau khiến anh giật mình tỉnh khỏi ảo giác, chỉ nghe Trương Lập đang kinh hoảng thốt lên: “Cậu làm cái gì vậy? Sẽ dẫn bọn địch tới đây mất!”

Quả nhiên, tiếng hét của Nhạc Dương đã được đổi lại bằng một loạt tiếng súng trong bóng tối, đạn bắn vào trụ đá, hoa lửa tung tóe. Nhạc Dương vội phục người thấp xuống, luôn miệng xin lỗi rối

rít: “Xin lỗi, cho tôi xin lỗi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Đợi lát nữa sẽ nói chuyện với cậu. Ai?”

Giáo sư Phương Tân vội lên tiếng: “Mẫn Mẫn đấy. Mẫn Mẫn, cháu phát hiện ra cơ quan ở đâu vậy?”

Trương Lập nói: “May mà có cô đấy, cô Mẫn Mẫn ạ.”

Lữ Cánh Nam cũng hỏi: “Có bị thương không?”

Đường Mẫn nói: “Cháu không sao, cái, cái cơ quan ấy không phải cháu đóng lại đâu. Cháu đang ở giữa chừng thì những con lắc chùy đó đã đột nhiên ngưng lại, nên cháu quay lại luôn.”

Lữ Cánh Nam nói: “Có kẻ địch, phải cẩn thận, đừng để chúng bao vây.”

“Keng”, lại một viên đạn nữa sượt qua trụ đá, Ba Tang liền giương súng phản kích, hai bên bắt đầu rơi vào hỗn chiến.

***

Lúc này, ba người bọn Trác Mộc Cường Ba đang đi trong thông đạo hình ống chia thành từng khúc từng khúc một. Đoạn thông đạo này hệt như bên trong xâu kẹo táo ngào đường vậy, cứ hai ba bước lại phải qua một cái gờ, những cái gờ này chẳng phải thứ gì khác, mà chính là do những sợi nhỏ mảnh như râu ngô ấy kết lại mà thành. Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm nói: “Sao ở đây lại lắm cái giống này thể nhỉ, cũng chẳng biết là cỏ cây quái gì, đốt không cháy mà giật cũng chẳng đứt.”

Bọn họ cũng cảm nhận được rung động nhè nhẹ, cũng biết tình hình có điều bất ổn, và đang dốc hết tốc lực chạy về phía trước. Bước chân của Đa Cát nhỏ, mỗi lần bước qua gờ đều khó khăn hơn người thường, cứ chạy mãi chạy mãi, bỗng nghe "bịch" một tiếng ngã lăn ra đất. Trác Mộc Cường Ba quay lại đỡ anh ta lên hỏi: "Không sao chứ? Có cần nghỉ một lát không?"

Đa Cát lắc đầu: "Không sao ạ, lạ thật đấy, mặt đất này sao mềm thế nhỉ?"

Nghe Đa Cát nhắc thế, Trác Mộc Cường Ba mới nghĩ lại, hình như nền đất dưới chân càng lúc càng mềm hơn, giẫm lên nhẹ băng băng không hề có cảm giác chịu lực, giống như giẫm vào cái xăm xe cao

su bơm được một nửa vậy. Gã không nghĩ ngợi nhiều thêm nữa, vội kéo Đa Cát tiếp tục tiến về phía trước. Chỉ một lúc sau đó, lạt ma Á La cũng phát hiện ra điều gì bất ổn, quay đầu lại nói: “Hai người có phát hiện gì không, mặt đất mềm nhũn ra rồi.”

Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát đồng thanh nói: “Đúng vậy, tôi cũng cảm thấy thế.”

Lạt ma Á La xua tay bảo: “Dừng lại, hình như không ổn.” Lạt ma Á La đứng lặng mấy giây, kinh ngạc nhìn bọn Trác Mộc Cường Ba, đoạn hỏi: “Hai người có cảm thấy gì không?”

Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát cũng hết sức ngạc nhiên, mới rồi chạy nhanh quá

nên cả hai cùng không để ý, giờ đứng yên một chỗ liền cảm giác được ngay là mặt đất tựa như mặt biển, cồn lên từng lớp từng lớp như sóng, mới chỉ có mấy giây ngắn ngủi mà như đã có mấy con sóng đi qua dưới chân Trác Mộc Cường Ba, thân thể gã cũng theo đó mà nhồi lên nhồi xuống.

Lạt ma Á La ngồi xổm, đưa tay sờ thử đám "rễ cây" dưới chân: "Cái thứ giống như rễ cỏ này phình to ra rồi, không ngờ lại còn mềm nhũn nữa! Sao lại như vậy nhỉ?"

Đa Cát giật một đoạn rễ lên, lấy làm lạ nói: "Đúng là to ra rồi này! Mọi người xem, chúng đang cử động, đúng thật mà, đang động đậy đây này. Quái lạ thật, đây

là cái gì nhỉ?”

Lạt ma Á La như sực hiểu ra, liền nhón một sợi “rễ” mảnh, nhổ nước bọt vào đấy, sợi rễ mỏng mảnh vốn chỉ như sợi tóc trong nháy mắt đã to bằng cái bấc đèn, đồng thời bắt đầu trở nên mềm mại, khe khẽ vặn mình động cựa. Lạt ma Á La nắm hai đầu sợi bấc đèn ấy, dùng sức kéo mạnh, sợi bấc dài chưa đầy năm centimet bị kéo ra thành gần sáu mươi centimet, lúc lạt ma Á La buông tay ra, sợi bấc liền đàn hồi trở lại như sợi dây thun. Sắc mặt lạt ma Á La lập tức biến đổi, trầm giọng nói: “Quả nhiên là vậy!”

Đa Cát thấy sự việc lạ lùng ấy, cũng bắt chước nhón một sợi mảnh lên, ra sức nhổ nước bọt vào, sợi “rễ” mỏng mảnh ấy

lập tức hút nước phình ra, không ngờ lại quấn luôn vào ngón tay Đa Cát. Đa Cát giằng giật hai ba lần mà không giật ra được, ngón tay lại còn bị quấn đến nỗi đổi cả màu. Đa Cát giơ ngón tay lên nói: “Quấn chặt thật đấy!”

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Đại sư, chuyện là như thế nào vậy?”

Lạt ma Á La nói: “Cái thứ này giống như là mì ăn liền vậy, gặp nước liền phình ra, hơn nữa còn có khả năng đàn hồi, tôi cũng vừa mới nghĩ ra thôi, có lẽ chúng chính là nguyên liệu để chế tạo huyết trì đó.”

“Hả!” Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên một tiếng, cánh cửa đá ấy mới chỉ có một chút sợi thôi mà lực kéo mạnh

đến thế rồi, vậy mà trong hang động này, thông đạo nào cũng đầy rẫy thứ sợi kỳ lạ này. Đồng thời, gã cũng nhớ ra những sợi từng bị ngâm trong nước ở Cánh cửa Sinh mệnh, chúng phình to ra phải đến mấy lần, hơn nữa còn nhu động như cơ thịt vật thể sống, gã mặt biến sắt thốt lên: "Đại sư, nếu tất cả những sợi này đều bị ngâm nước, vậy chẳng phải sẽ bít kín cả thông đạo vào hay sao?"

Lạt ma Á La tái mặt gật đầu, lại đưa mắt nhìn ngón tay bị quấn chặt đến biến màu của Đa Cát mà nói: "Chỉ e không chỉ như thế, cái thứ này có chút giống với loại dây leo vô ý thức, gặp phải cái gì thì quấn chặt lấy cái ấy, có lẽ không cần đợi đến khi thông đạo bị bít kín thì sinh vật

bên trong đã bị chúng thít chết rồi. Có lẽ ai đó đã khởi động cơ quan tổng ở đây, giờ thì các dũng sĩ phải tiếp nhận khảo nghiệm thực sự rồi. Đi nhanh lên, nhân lúc chúng còn chưa hút đầy nước, đi cho nhanh!”

LUYỆN NGỤC CỦA BẬC DŨNG SĨ (1)

Lúc này bước đi đã không còn như lúc nãy, những chuyển động như từng đợt sóng dồn dập kia càng lúc càng rõ rệt hơn, hết nhồi phía trước lại đẩy ra sau, khiến người ta đứng trong thông đạo mà như đứng trên nệm nước, đến giữ cho cơ thể thăng bằng đã là vấn đề rồi, ba người chạy mà chẳng khác nào vừa lăn vừa bò theo đúng nghĩa đen của hai từ ấy. Vài

sợi “rễ” ở thấp bên dưới đã hút đủ nước, bắt đầu lúc nhúc vươn xúc tu về phía những sinh vật đang đạp chân lên thân chúng, nhìn như có vô số con giun đang chuẩn bị phát động tấn công, khiến ba người đều kinh hồn hoảng vía.

Phía trước đã xuất hiện lối ra, ba người đều biết, đấy là một gian thạch thất, mà bên trong thạch thất thì không có đám dây nhợ này. Cả ba hoan hỉ chạy vào bên trong, chỉ là không ngờ lần này vừa mới đặt chân vào, phía sau đã rơi sầm xuống một cánh cửa, trong thạch thất vang lên những tiếng “lách cách”, không hiểu còn ẩn tàng thứ gì nữa. Lạt ma Á La giật mình thốt lên: “Hỏng bét rồi, những nơi chúng ta đi qua vừa nãy đều vào lúc các cơ

quan chưa được khởi động, giờ tất cả cơ quan bẫy rập đều đã đi vào hoạt động, mỗi gian thạch thất đều là một khảo nghiệm dành cho chúng ta đó!”

Đa Cát hỏi: “Giờ phải làm sao đây?”

Trác Mộc Cường Ba nghiến răng: “Cứ đi bước nào hay bước ấy thôi.”

Thạch thất đã đóng kín cửa, hoàn toàn không chịu ảnh hưởng của đám rễ nhung nhúc bên ngoài, tĩnh lặng đến độ cả tiếng gió thổi cũng nghe thấy được, những phiến đá lát trên sàn nhà, cùng bốn vách tường không có lấy một khe hở, nhưng tất cả khung cảnh lại mang đến cho Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La một cảm giác thấp thỏm bất an.

Bởi vì, không nhìn thấy cơ quan.

Bất kỳ cơ quan nào, chỉ cần có thể phát hiện ra, thì ắt có thể ít nhiều hiểu được công dụng của nó, rồi thông qua phương pháp suy đoán cách nghĩ của người thiết kế cơ quan, mà tránh được đòn chí mạng của nó trước một bước. Nhưng gian thạch thất này đã bị đóng cửa, xung quanh kín mít không có bất cứ lỗ hổng hay khe hở nào, căn bản không thể biết cơ quan bẫy rập sẽ phát động ở phía nào hướng nào, đấy là cơ quan kiểu gì loại gì cũng hoàn toàn không hay biết. Ba người chỉ biết đứng thần người ra ở cửa, nhất thời hoàn toàn bất động.

Đa Cát nghi hoặc đưa mắt nhìn lạt ma Á La và Trác Mộc Cường Ba, lên tiếng thắc mắc: “Hai người bị làm sao thế?

Tại sao không đi nữa?”

Lạt ma Á La đáp: “Có cơ quan đấy, chớ có vọng động.”

Đa Cát vỗ vỗ lên cái vai đã bó bặt một lớp dày sù sụ của mình, thoải mái nói: “Tôi thấy căn phòng này đến cả một cái lỗ nhỏ còn chẳng có, làm sao mà có cơ qua được?”

Lạt ma Á La nói: “Còn nhớ tình cảnh của tôi ở Thụ Kiếm địa ngục không? Cổ nhân đã học cách ngụy trang cơ quan phía sau tường đá rồi, hơn nữa, những phiến đá lát sàn này cũng có khả năng thụt xuống, nếu chưa làm rõ tình hình đã đi bừa…”

“Nhưng mà, cứ bế tắc ở đây mãi cũng không phải cách đâu, ngộ ngỡ đám dây mây có thể phình to ra ngoài kia bịt kín

hết cả đường đi lối lại thì tính sao bây giờ?” Đa Cát đột nhiên nổi cơn ương ngạnh, “Nếu có cơ quan, thì cứ để tôi dùng thân thể này mở đường cho Thánh sứ đi tiếp.” Nói đoạn liền sải chân bước luôn hai bước dài, mới chỉ có hai bước mà thôi.

Chỉ nghe “bình” một tiếng nổ lớn, ba người như có sấm động bên tai. Đa Cát tựa hồ bị một chiếc xe tải lao thẳng vào, cả người bốc lên cao, rơi bịch xuống đất lăn liền hai vòng, rồi nằm yên bất động. Trác Mộc Cường Ba kêu lớn: “Đa Cát!” Nhưng anh ta không có phản ứng gì. Lạt ma Á La nói: “Đừng hoảng hốt, chỉ bị ngất đi thôi, Cường Ba thiếu gia, vừa nãy cậu có nhìn rõ là thứ gì tấn công Đa Cát

không?”

Trác Mộc Cường Ba hoang mang lắc đầu, gã chỉ nghe thấy một tiếng nổ lớn, tựa như có thứ gì đấy nổ tung ra, kế đó liền thấy Đa Cát bị hất văng lên không trung, lăn tròn dưới đất. Nhưng rốt cuộc Đa Cát bị thứ gì đập vào thì quả thực là gã không nhìn thấy, hơn nữa thứ đó đập trúng Đa Cát xong, liền tan biến vào hư không, không hề có chút dấu vết hay tăm hơi gì để lại.

Lạt ma Á La nói: “Được rồi, tôi cũng thử một lần xem sao…”

Trác Mộc Cường Ba vội can: “Đại sư, để tôi…”

Lạt ma Á La xua tay lắc đầu: “Cậu tự lượng thân thủ có nhanh nhẹn được hơn

tôi không? Cứ ngoan ngoãn đứng yên đấy đừng cử động. Gian thạch thất này tổng cộng có năm cánh cửa, chúng ta cần đến chỗ cánh cửa phía Đông Nam kia, thông đạo phía sau cánh cửa ấy tương đối rộng, có đủ thời gian và không gian để tránh khỏi cái mớ quấn chân kia.” Nói tới đây, ông ngưng lại một chút rồi tiếp lời, “Cường Ba thiếu gia, lúc tôi xong ra, cậu phải chú ý xem hoàn cảnh xung quanh có gì thay đổi, sau đó nghĩ cách lao thật nhanh đến trước cánh cửa ấy. Tôi đoán là xông ra đến nơi thì cánh cửa ấy sẽ mở ra, cơ quan bên trong tất sẽ đóng lại.”

Trác Mộc Cường Ba nghe giọng lạt ma Á La, cảm giác dường như ông cũng không nắm chắc mười mươi về các cơ

quan cạm bẫy trong gian thạch thất này, không khỏi lo lắng thay cho vị sư già.

Đại sư bước lên hai bước, tiếng nổ vang lên, ông mặc không để tâm xem đó là gì, cứ xông lên một bước dài, kế đó tựa như bị công kích bất ngờ, đột nhiên nghiêng người né tránh, lại chạy thêm hai bước nữa, đoạn nhún mình nhảy lên, đồng thời lại nghe một tiếng nổ nữa, lạt ma Á La ở trên không lộn nhào một vòng, bỗng nhiên "ọe" một tiếng, cả người liền như con nhặng va phải lưới nhện, bị đánh cho tứ chi choãi hết cả ra, rơi bịch xuống đất, khóe miệng rỉ máu tươi, nhìn tình hình thì thương thế không hề nhẹ chút nào.

Trác Mộc Cường Ba thẫn thờ ngơ ngẩn, từ đầu chí cuối gã vẫn chú ý quan sát,

mặc dù cùng lúc tiếng nổ vang lên, gã cũng có nhìn thấy thứ gì đó tách đôi vách tường ra, nhưng khi nó kích trúng người lạt ma Á La thì lại không thấy gì hết nữa. Lạt ma Á La có đội mũ nến, ngoài ra còn bật cả thiết bị chiếu sáng nữa, cho dù là ám khí nhỏ tới đâu cũng khó mà tránh khỏi cặp mắt của Trác Mộc Cường Ba được, nhưng lần này gã thực sự không nhìn thấy bất cứ thứ gì. Hơn nữa, gã còn để ý thấy, mỗi lần đều chỉ có một tiếng nổ vang lên, nhưng âm thanh lại phát ra từ các góc độ khác nhau, cũng có nghĩa là, có nhiều nơi cùng lúc phát ra tiếng nổ.

Trác Mộc Cường Ba trong lòng nôn nóng, vừa bước lên một bước, liền nghe

“bùm” một tiếng, thứ ấy còn chưa đến thì đã cảm thấy gió táp lạnh buốt, gã vội vàng rút chân về, chỉ thấy chỗ vừa giẫm chân đột nhiên bị thứ gì đập trúng, mặt đất khẽ rung rung chấn động. Gã liền cúi người xuống quan sát, chỉ thấy trên sàn có bụi cát bay lên, tạo thành một hình ellipse, ở chỗ đoạn một phần ba hình ellipse ấy, mặt sàn không ngờ lại xuất hiện một vết nứt. Trác Mộc Cường Ba cả kinh thốt lên: “Rốt cuộc là thứ gì vậy!”

Lạt ma Á La ngọ nguậy nói: “Không khí, không khí nén cường độ lớn.”

Trác Mộc Cường Ba nhắc lại: “Không khí nén cường độ lớn?”

Lạt ma Á La nằm dưới đất, chỉ vào vách tường nói: “không sai, trong bức tường

này chắc là một khoảng không gian trống khổng lồ, ở một đầu của không gian đó, phủ đầy thứ "dây leo" có thể phình to ra ấy, khi nước chảy qua, dây leo đó sẽ nén không khí trong không gian trống lại chỉ còn một phần trăm thể tích ban đầu, hình thành một khối khí có áp suất lớn. Mỗi viên đá lát sàn đều ứng với lỗ mở trên vách tường tương ứng, chỉ cần giẫm lên , sẽ có không khí áp suất lớn từ các góc độ khác nhau bắn ra, bị chúng bắn phải cũng chẳng khác gì bị chùy sắt trực tiếp đập vào đâu." Lạt ma Á La ngưng lại lấy hơi, rồi nói tiếp: "Đường đạn của những khối khí nén này chắc chắn đã được thiết kế đặc biệt, hoàn toàn phong tỏa kín tất cả không gian hành động, chỉ người nào thân thủ hết sức phi phàm thì mới vượt qua

được thôi.”

Sắc mặt Trác Mộc Cường Ba tái mét đi, loại pháo khí bắn ra bất thình lình này đến cả lạt ma Á La cũng không tránh nổi, lại chẳng thể nhìn thấy, đợi thân thể có cảm giác thì đã trúng đạn mất rồi, thế này thì phải làm cách nào mới qua được đây? Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Đa Cát và lạt ma Á La, trong lòng lấy làm nghi hoặc: “Tại sao nằm dưới đất thì không sao? À, phải rồi, diện tích tiếp xúc giữa thân thể và mặt đất tăng lên ngược lại sẽ giảm áp lực nén lên đá lát sàn, như vậy thì sẽ không đến mức khiến cơ quan phát động. Cổ nhân xây dựng gian thạch thất này là để tu luyện thân pháp nhanh nhẹn khinh khoái, vì vậy các

dũng sĩ thời cổ đại sẽ không nằm dưới đất mà trườn qua làm gì.”

Trác Mộc Cường Ba chầm chậm ngồi xổm xuống, lạt ma Á La dường như đã biết gã muốn làm gì, vội vàng ngăn lại: “Gượm đã Cường Ba thiếu gia, không được đâu. Thân thể nằm trên sàn nhà không động đậy thì có thể khiến đá lát sàn cân bằng áp lực mà không phát động cơ quan, nhưng nếu cậu muốn bò qua, ắt cần phải dùng sức. Vừa nãy tôi đã thử rồi, dù là một chút lực rất nhẹ thôi cũng có thể khiến không khí nén bắn qua. Đến lúc ấy cậu đang bò rạp ra đất, thì càng khó mà né tránh được.”

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại khi ở đáy hồ Nạp Bạc Tháp từng trông thấy Lữ

Cánh Nam và lạt ma Á La đi trên bùn lầy, lập tức tỉnh ngộ, công phu làm nhẹ mình của cổ nhân hẳn cũng cao siêu dị thường như thế, mà điều này thì người thiết kế ra gian thạch thất hẳn đã phải nghĩ đến từ đầu rồi.

Thời gian chính là sinh mạng, giờ tổng cơ quan của cả pho tượng Phật khổng lồ này đã khai mở, nếu không sớm ra khỏi gian thạch thất này, chỉ sợ bọn họ khó mà đi khỏi được tượng Phật này luôn. Hơn nữa, điều khiến Trác Mộc Cường Ba sốt ruột như có lửa đốt trong lòng là không hiểu giáo sư Phương Tân và Mẫn Mẫn đã đến đâu, nếu bọn họ cũng ở bên trong tượng Phật này…

Lạt ma Á La nói: “Không cần lo lắng,

đợi tôi khôi phục được một chút thể lực, rồi sẽ xông ra thêm một đoạn nữa là có thể dùng dây móc tự kéo mình qua rồi. Hỏng bét, chỉ sợ đến lúc ấy phải mượn Thiên châu của Cường Ba thiếu gia để sử dụng rồi.”

Trác Mộc Cường Ba không nghe thấy câu sau, “Dây móc!” Lời nhắc nhở của lạt ma Á La khiến hai mắt gã sáng bừng lên, dù sao thì bọn gã và cổ nhân cũng không giống nhau, cổ nhân sử dụng gian thạch thất này để rèn luyện bản thân, còn bọn gã thì chỉ muốn nghĩ cách mau mau chóng chóng đi khỏi đây. Trác Mộc Cường Ba nhìn lên trần thạch thất, không được, cao quá, ngoảnh sang nhìn vách tường bốn phía và cánh cửa đá sau lưng,

gã đã có chủ ý khác.
Lạt ma Á La kinh ngạc phát hiện ra, Trác Mộc Cường Ba đang bám vào vách tường leo lên, khi đạt đến độ cao ba mươi mét, gã liền trụ vững thân hình, tựa như định chầm chậm xoay người lại, ông cũng không hiểu Cường Ba thiếu gia này định làm gì nữa. Chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba đột nhiên đạp mạnh hai chân một cái, tung mình nhảy vút lên, kế đó lấy thăng bằng trên không, dang rộng hai cánh tay, ngằm hướng cánh cửa đá bọn họ đã chọn sẵn, lợi dụng áo cánh dơi thực hiện kỹ thuật bay lượn trong không gian hẹp một cách chuẩn xác. Nhưng thế vẫn chưa đủ, Trác Mộc Cường Ba bay là là sát mặt đất được chừng hơn chục mét

thì dừng lại, vẫn còn cách cánh cửa đá kia chừng hai mươi mét, mặc dù gã đã gắng hết sức thẳng người ra, nhưng vẫn có mấy tiếng “bình bình”. Trác Mộc Cường Ba cảm thấy lưng mình nặng trĩu xuống, cũng may là ba lô trên lưng đã hấp thu hết lực công kích của pháo khí, nhưng một quả pháo từ mé bên đột nhiên bắn vào cái ba lô to tướng suýt chút nữa đã khiến gã ngã lật nhào.

Pháo khí chỉ bắn có vài phát là ngừng, Trác Mộc Cường Ba ngắm lại phương hướng cánh cửa, dây móc bắn vù ra, ghim vào cánh cửa hết sức chuẩn xác, sau đó gã bắt đầu cho dây móc tự cuộn về, thân thể liền như bị sợi dây kéo lê đi, hoàn toàn ngăn ngừa được hệ thống cơ

quan tàng hình đáng sợ ấy. Đến trước cửa, Trác Mộc Cường Ba ngước lên nhìn, rồi hỏi: “Sao cửa vẫn chưa mở ra nhỉ?”

Lạt ma Á La liền nói: “Đứng lên, đứng lên.” Trác Mộc Cường Ba không hề do dự đúng ngay lên, cánh cửa ấy cũng rất biết nghe lời, quả nhiên đã ứng tiếng mở ra, kế đó các cửa đá còn lại cũng mở ra bằng hết.

Lạt ma Á La hân hoan mỉm cười, ông cũng không nghĩ trong lúc nguy cấp này Cường Ba thiếu gia lại cơ trí như thế. Ba người đều đã đến gần cửa, Đa Cát cũng dần dần tỉnh lại, Trác Mộc Cường Ba giúp hai người đồng hành kiểm tra thương thế, có vẻ như vẫn chưa đến nỗi

gãy xương, nhưng chắc chắn là cả hai đều bị nội thương không nhẹ. Gã không khỏi đau lòng tự nhủ: “Nếu có Mẫn Mẫn ở đây thì hay quá, thương thế của đại sư và Đa Cát cô ấy chỉ cần nhìn qua là biết ngay…” Gã lại đưa mắt nhìn về phía thạch thất, giật mình vã cả mồ hôi, thầm nghĩ: “Không, tốt hơn là không ở đây thì hơn.”

Lạt ma Á La nghiêng người dựa vào cột cửa, cảm khái thở dài: “May là chúng ta đã đi được hơn nửa lộ trình rồi, bằng không thật không biết có thể đi xa thế này được hay không nữa.”

Mặc dù bị thương khá nặng, nhưng lạt ma Á La và Đa Cát đều có nghị lực sắt đá, vẫn kiên trì nhanh chóng rời khỏi nơi

đáng sợ này. Thông đạo rộng rãi này cũng không khác gì thông đạo trước đó họ vừa đi qua, trên vách đá mọc đầy những dây leo nhung nhúc chuyển động từng đợt như sóng cồn, có điều chúng to hơn ở thông đạo vừa nãy nhiều, mặc dù đám dây leo này chỉ chực quấn vào chân, nhưng cứ giữ được tốc độ tiến lên thật nhanh thì sẽ không bị quấn chặt lôi lại.

"Pháp sư đại nhân, sao ngài biết là đến bên cạnh cửa thì cửa sẽ tự động mở ra?" Đa Cát tỉnh lại sau cơn hôn mê được nghe Trác Mộc Cường Ba kể lại trải nghiệm ngắn ngủi mà hung hiểm đó, liền nêu lên nghi vấn của mình.

Lạt ma Á La nói: "Ừm, chủ yếu là vì đã có kinh nghiệm lần ở Cánh cửa Sinh

mệnh. Hai người có phát hiện gì không, ở chỗ cửa ấy có hai tấm bảng kim loại, giống hệt như bày bố trong điện Đức Gia Xoa Long Vương ở Cánh cửa Sinh mệnh, cũng có nghĩa là, Thiên châu mà hai người đeo trên mình cũng có tác dụng như ở đấy, tức là để nhận định thân phận dũng sĩ đồng thời khởi động cơ quan nữa.”

Đa Cát “ồ” lên một tiếng, lấy làm cao hứng vì Thiên châu của mình cũng có tác dụng như vậy. Còn Trác Mộc Cường Ba lại hết sức thán phục đôi mắt sáng như đuốc của lạt ma Á La, trong hoàn cảnh như vậy, chỉ liếc nhìn một cái thôi mà đã nhìn được lối ra và cả phương pháp ra vào.

Trác Mộc Cường Ba dìu Đa Cát vừa đi vừa nói: “Đại sư, hình như tôi nghe thấy tiếng nước chảy thì phải?”

Gương mặt lạt ma Á La không lộ chút biểu cảm gì: “Tôi đã nghe thấy lâu rồi, bên cạnh thông đạo này chắc là có vô số lối cho nước chảy nữa, chính là những thủy thông đạo đã làm cho cái thứ giống dây leo này sống dậy. Cậu xem kìa, dây leo dưới chân và xung quanh chúng ta càng lúc càng mềm rồi, nhu động cũng nhanh hơn nữa.”

Trác Mộc Cường Ba vẫn không hiểu, nói: “Những thông đạo này cũng thật cổ quái, cái đám nhà sư cổ đại, ồ không, những giáo đồ ấy xây dựng hang động thành kiểu như vậy để làm gì nhỉ, khảo

nghiệm thì cũng không cần phải làm thế chứ, cứ như thể muốn giết sạch tất cả các sinh vật bên trong thông đạo vậy.” Gã vừa nói đến đây, bỗng nhiên một cái xác lính đánh thuê dịch chuyển lướt qua bên cạnh với tốc độ khá lớn. Cái xác ấy tím bầm như gan lợn, mà cũng có thể nói là nát bấy nát be, bắt đầu rữa nát, lộ ra xương trắng ởn, lại bị vô số dây leo quấn chằng chặt chằng chịt. Cả đám dây leo ấy tựa hồ như rất hiểu nhau, cứ truyền từ sợi này sang sợi kia, nhanh chóng vận chuyển thi thể đi. Trác Mộc Cường Ba nhìn mà kinh hãi khiếp hồn, lắp ba lắp bắp hỏi: “Đại sư, ngài cũng nhìn thấy rồi, đó, đó là chuyện gì vậy? Đám dây leo này… xác tên lính đánh thuê kia… cái xác ấy sao lại thành ra như thế?

Đây…”

Lạt ma Á La bước chân không ngừng, đầu óc cũng không ngừng suy nghĩ, đột nhiên thốt lên: “Trời đất, tôi biết rồi, trí tuệ của cổ nhân thật đúng là vô cùng vô tận.” Đồng thời ông cũng thầm hét lên với chính bản thân mình: “Đáng sợ thật, thật là đáng sợ! Đây chính là thực lực của tổ tiên chúng ta hay sao? Trí tuệ của một nghìn năm trước, từ một nghìn năm trước đã có trí tuệ nhường này. Ôi đức Ma Hê Thủ La vĩ đại, ôi dức Ma Hê Thủ La toàn năng…”

Trác Mộc Cường Ba nhấn giọng hỏi: “Đại sư, ngài biết đây là chuyện gì rồi phải không? Rốt cuộc là như thế nào vậy?”

Lạt ma Á La đưa ánh mắt phức tạp liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba một cái, đoạn nói: “Nếu tôi không nhầm, thì cổ nhân đã dựa theo cấu tạo bên trong cơ thể người để thiết kế nên phần ruột pho tượng Phật khổng lồ này.”

“Hả! Gì cơ ạ!” Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát cùng lúc kinh ngạc thảng thốt kêu lên.

Lạt ma Á La chỉ tay vào vách tường nói: “Nhìn những thông đạo dạng ống này mà xem, những dây leo nhu động theo một hướng này nữa, giờ chúng ta đang ở trong ruột của tượng Phật khổng lồ đó. Vì vậy những dây leo này sẽ đẩy tất cả vật thể trong ruột xuống phía dưới, hoàn thành quá trình thanh tẩy nội bộ. Thi thể

kia có lẽ là ngã từ trên cao xuống, vì va đập mạnh nên xương cốt mới biến dạng như vậy, nó đã đi qua dạ dày của tượng Phật, nên đã rửa nát đến không thành nhân dạng nữa. Còn tiếng nước mà chúng ta nghe thấy, chắc có thể coi là âm thanh huyết quản của tượng Phật khổng lồ này phát ra cũng được đấy.”

Gian thạch thất phía trước mỗi lúc một gần hơn, hai bên thông đạo đều rất hẹp, xem chừng có khi chỉ có thể lao thẳng qua mà thôi. Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc nói: “Đại sư, ngài không nói đùa đấy chứ! Cổ nhân từ nghìn năm trước, thiết kế phần bên trong pho tượng Phật này giống nội tạng của con người, chuyện này hình như không có khả năng lắm thì

phải.”

Lạt ma Á La không hề dừng chân, tiếp tục nói: “Nghĩ lại một chút nhé, từ lúc chúng ta bắt đầu đi vào hang động này, những lối rẽ nhánh và đường hầm thông thành vòng tròn ấy, có lẽ căn bản không phải hệ thống thoát nước gì, mà chính là chỗ chóp nhọn ở đầu mũi chân đấy. Còn những đường rẽ nhánh mà chúng ta phát hiện sau đó cũng chẳng phải đường nhánh đường rẽ chi, mà chính là vô số mạch máu, tức là chúng ta đã đi từ mạch máu nhỏ sang mạch máu lớn. Thạch thất có lẽ là nơi giao huyệt hoán vị, chúng nối liền tuần hoàn bạch huyết, tuần hoàn máu và tuần hoàn tiêu hóa với nhau, những cánh cửa khác nhau sẽ dẫn đến

những hệ thống tuần hoàn khác nhau.”

Ba người vừa vào thạch thất, cửa đá liền đóng sầm lại, cả ba đứng lại bên cánh cửa nghỉ tạm trong giây lát.

Trác Mộc Cường Ba cảm thán: “Trời ạ, đây rốt cuộc là tôn giáo gì thế, bọn họ hiểu cấu tạo bên trong cơ thể người đến thế hay sao?”

Lạt ma Á La nghiêm túc nói: “Còn nhớ vị sứ giả mang tín vật đến trí ở ở thế giới bên ngoài, mà có liên quan đến Bạc Ba La hay không?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Vâng, người đó là giáo đồ Bản giáo cổ đại phải không?”

Lạt ma Á La nói: “Thực ra, nghiêm khắc mà nói, người đó không hoàn toàn là

giáo đồ Bản giáo cổ đại, ông ta thuộc một giáo phái sản sinh ra từ nhiều tôn giáo hỗn tạp khác nhau, mà giáo phái thần bí này đã hoàn toàn thu nạp được một số tri thức của Bản giáo cổ đại. Vẫn là vấn đề đó, con người thời nay hiểu biết quá ít về Bản giáo cổ đại. Đây là một tôn giáo hình thành từ hơn năm nghìn năm trước, các chuyên gia của chúng ta đã tiến hành khảo sát, rút ra được kết luận rằng: Bản giáo cổ đại, có lẽ là tôn giáo đầu tiên trong lịch sử loài người nghiên cứu giải phẫu cơ thể người một cách tỉ mỉ, đồng thời nó cũng là tôn giáo đầu tiên nghiên cứu vi sinh vật học, ngoài ra nó còn là tôn giáo đầu tiên nghiên cứu sinh hóa học nữa. Có rất nhiều Hắc vu thuật của Bản giáo đề cập

đến một lượng lớn các tri thức vi sinh vật học và sinh hóa học, tuyệt đại đa số các kiến thức trong đó đến ngày nay vẫn còn khiến phần lớn các nhà khoa học phải đau đầu vắt óc.”

Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi không khí lạnh. Đa Cát thì hoàn toàn chẳng hiểu Thánh sứ đại nhân và vị pháp sư đại nhân như trưởng lão này đang thảo luận vấn đề gì nữa.

Lạt ma Á La lại tiếp lời: “Quy mô của Cánh cửa Sinh mệnh và Đảo Huyền Không tự thế nào cậu cũng nhìn thấy rồi đấy, có thể tưởng tượng ra khi đó tôn giáo này đã phồn thịnh đến nhường nào. Mặc dù chúng ta không thể tưởng tượng bọn họ đã biến mất khỏi lịch sử thế nào,

nhưng chúng ta không thể phủ định rằng họ đã từng có một thời huy hoàng rực rỡ. Có lẽ… họ là… phái hệ tôn giáo huy hoàng nhất Tây Tạng cổ xưa cũng không chừng đó.” Khi nói tới câu này, lạt ma Á La đã hoàn toàn chìm đắm trong suy tư, không kiềm chế được về tự hòa toát lên trong mắt ông.

“Thánh sứ đại nhân, chúng ta có thể đi được chưa vậy?” Tiếng gọi của Đa Cát làm Trác Mộc Cường Ba sực tỉnh. Không thể tiếp tục dây dưa trì hoãn ở đây được nữa, gã gật đầu nói: “Ừm, vậy thì xem xem gian thạch thất này huấn luyện gì đã.”

LUYỆN NGỤC CỦA BẬC DŨNG SĨ (2)

Biết được cơ quan này khai mở thế nào qua lạt ma Á La, Trác Mộc Cường Ba đặc biệt lưu tâm chú ý, quả nhiên, khi gã đi qua hai tấm bảng sắt ở hai bên vách đá, trong thạch thất liền có tiếng "cách cách" vang lên, tất cả các cơ quan bên trong đều nhất loạt khởi động. Lần này thì cơ quan bày ra trước mắt họ, vô số viên gạch trên tường tự động dịch chuyển mở ra, để lộ những hốc sâu lớn, bọn Trác Mộc Cường Ba đang thầm than lại là ám kích không nhìn thấy gì rồi, thì cả gian thạch thất bắt đầu cuộn lên những trận gió lạnh buốt. Gió thổi ra từ những khe hốc ấy như thể mang theo vô vàn mũi băng, lạnh lẽo đến độ khiến người ta dựng hết cả lông tóc, toàn thân da gà gai

ốc nổi lên rần rần. Nhưng đó mới chỉ là bắt đầu, chỉ trong mấy giây ngắn ngủi, trận gió đột nhiên tăng tốc, mới đầu thì chỉ rít lên "u u u", về sau thì âm thanh nghe như đao thép cứa vào đá mài vậy, xem ra vượt quá cực hạn chịu đựng của tai người. Gió thổi tạt qua mặt, rát như dao cạo lướt qua.

Bụi mù trên sàn bắt đầu tụ lại theo hướng gió, chẳng mấy chốc trong thạch thất đã hình thành một cơn lốc xoáy rõ rệt, khiến ba người lại thêm một lần nữa cảm nhận được năng lực quỷ thần mạt trắc của đám người thời cổ đại này. Đa Cát lần trước đã nếm mùi đau khổ, lần này đã tinh minh hơn rất nhiều, trước tiên là thử ném ra một cái móc tròn bằng thép ròng

chuyên dùng để leo núi tộng trọng lượng chắc chắn không dưới hai cân rưỡi, vậy mà ném vào trong cơn gió chẳng khác gì tờ giấy mỏng, trôi nổi dập dềnh giữa không trung. Móc thép thuận theo thế gió xoay một vòng, sau đó bị cuốn vào giữa trung tâm cơn lốc, xoay vun vút với tốc độ cực cao, chẳng mấy chốc đã như bị một đại lực sĩ ném vứt đi, mang theo tiếng rít rợn người văng thẳng vào chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba đang đứng.

Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba vội hoảng hồn tránh né, chỉ nghe "choang" một tiếng đanh tai, cái móc thép đập mạnh vào cánh cửa đá, làm mẻ ra một mảnh lớn. Đa Cát xanh mày tái mặt, thẫn thờ nói: "Mẹ của tôi ơi, đây… đây rốt

cuộc là cái gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba lắp bắp nói: “Hang gió… Hang gió từ một ngàn năm trước ư!” Gã cũng biết, hang gió là đề tài nghiên cứu của những nhà nghiên cứu khí động lực học, đóng vai trò không thể thiếu trong công tác nghiên cứu máy bay, hỏa tiễn. Đừng tưởng đây chỉ là một cái hốc nhỏ bé tầm thường, gió lốc trong ấy thổi ra, có muốn nhấc vật cả tấn lên cũng chẳng phải vấn đề gì.

Lạt ma Á La thầm nhủ: “Không, đây không phải hang gió, đây là nơi cổ nhân tu luyện phương pháp hô hấp. Điều hóa nhịp thở của bản thân, để cơ thể thuận theo hướng gió mà tiến lên, gian thạch thất huấn luyện này so với gian thạch thất

có pháo khí chỉ huấn luyện thân thủ kia cũng phải cao hơn một bậc. Bọn Cường Ba thiếu gia đến cả phương pháp hô hấp cơ bản còn chưa nắm được, xem ra chỉ còn ta thử một phen coi sao vậy, với năng lực hiện nay của ta, rốt cuộc là có thể đi trong cơn lốc xoáy này được bao nhiêu bước đây?”

Lạt ma Á La quay sang bảo Đa Cát: “Đây là tường gió, bất cứ vật thế nào cũng không gượng ép mà đập phá, mà chỉ có cách thuận theo hướng gió, điều chỉnh hơi thở của mình và nhịp gió sao cho đồng điệu thì mới có thể đi ra khỏi cơn lốc vòi rồng cỡ nhỏ này được. Đa Cát, đưa Thiên châu của cậu cho tôi.”

Đa Cát ngơ ngác không hiểu đưa mắt

nhìn lạt ma Á La “Thất nhân Thiên châu.” Lạt ma Á La phải nhắc lại lần nữa Đa Cát mới lấy thánh thạch ra đưa cho ông. Đại sư trang trọng đeo viên thánh thạch lên cổ mình, sau đó nặng nề dịch chuyển về phía tường gió.

Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát nhìn theo lạt ma Á La đang khó nhọc cất bước tựa như người đi trong cơn bão tuyết, thân thể gần như nghiêng với mặt đất một góc ba mươi độ, cơ thịt trên mặt người bị gió thổi rần rật như tờ giấy mỏng. Nhà sư già đã tiến lên được ba bước, đúng vào lúc Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát đều cho rằng ông đang dần quen với nhịp độ của tường gió thì đột nhiên dưới sàn nhà toác ra một cái hốc, đại sư hụt chân rơi xuống

đó rồi lại bị một luồng lực khổng lồ hất bổng lên. Tình huống vô cùng tệ hại, mắt thấy lạt ma Á La đã bị cơn lốc vòi rồng cuốn vào, kế đó sẽ bị bắn văn ra khỏi tâm cơn lốc hệt như cái móc kim loại vừa rồi, với tốc độ ném văng như vậy, không ai đủ khả năng đón bắt lấy ông cả. Có điều phản ứng của lạt ma Á La vẫn còn nhanh nhẹn, hai chân vừa rời khỏi mặt đất liền biết ngay tình cảnh thập phần nguy cấp, thân thể xoay chuyển, không cần ngắm chuẩn đã vung tay phóng dây móc vào bên cạnh cửa đá. Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát liền vội vàng hợp sức kéo lạt ma Á La trở lại.

Gương mặt già nua của lạt ma Á La bị gió thổi cho biến dạng, lờ mờ tím tái cả

đi, nhiệt độ thấp bên trong tường gió cũng khiến người ta không dễ chịu đựng chút nào. Vị sư già lắc đầu nói: “Không được, không qua được, không qua được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba giơ mũi khoan thép và dây thừng trong tay mình lên nói: “Vậy thử cách của tôi nhé?”

Lạt ma Á La chợt mỉm cười, không ngờ ông lại quên mất giờ đang là thế kỷ hai mươi mốt rồi, trong khu vực có gió mạnh, sử dụng cách dắt dây leo núi, không nghi ngờ gì nữa, chính là phương pháp tốt nhất. Những vận động viên leo núi khi đi vào vùng có gió mạnh, liền dùng dây thừng bảo hiểm nối tất cả thành viên trong đội lại với nhau, mà sợi dây

ấy lại được móc vào các mũi khoan thép ghim sâu xuống đất. Bọn họ chỉ cần đi qua, chứ không phải đến đây để tiếp nhận khảo hạch, mà bản thân ông cũng biết, nếu muốn tiếp nhận những bài huấn luyện kiểu địa ngục này, rồi lấy cứng chọi cứng để thông qua khảo hạch, cả ba người bọn họ đều không đủ tư cách, thậm chí cả mười tám tòa Thánh luyện đường họ cũng không qua nổi chứ chẳng đùa. Có điều, nếu chỉ muốn đi qua nơi này, thêm nữa lại còn có cả đầy một ba lô chứa các thiết bị hiện đại, tình hình hẳn phải khác đi nhiều rồi.

Lạt ma Á La lại thêm một lần nữa tán thưởng cơ trí của Trác Mộc Cường Ba. Cuồng phong thổi xuống đất so với trực

tiếp từ hang gió thốc ra thì uy lực đã yếu đi khá nhiều rồi, Trác Mộc Cường Ba ghim chặt chắc chắn từng mũi khoan thép xuống nền đá, mặc dù tốc độ hơi chậm một chút, song dùng phương pháp này ba người cuối cùng cũng miễn cưỡng bỏ qua được chỗ tường gió. Lúc ra khỏi cánh cửa ấy, cả ba đều hơi run rẩy, đúng là gió lạnh thấu xương mà.

Thời gian không còn nhiều, những mũi khoan thép và dây thừng đã dùng kia không thể rút mang đi được nữa, dù sao thì cũng không chỉ có mỗi một bộ trang bị như thế. Trong các thông đạo bên trong hang lớn này họ lại phải chạy đua tốc độ với đám "dây leo" không mắt kia. Lần này thì chưa chạy được mấy chốc,

Đa Cát đã phát hiện lòng thông đạo bỗng trở nên trơn hơn rất nhiều, đám dây leo bám trên vách tường cũng bắt đầu rỉ nước ra. Đa Cát nói: “Nước đã thấm qua rồi hay sao ấy nhỉ? Không biết có uống được không nữa?” Nói xong liền định vươn tay giật một đoạn dây leo mà mút nước. Đã nhọc nhằn suốt cả mấy ngày trời, nước và thức ăn của ba người đều hết sạch, người nào người nấy đều khô ran nứt cả miệng còn đám dây leo này thì vẫn chưa hoàn toàn trở nên to mập vươn ra, lấy nước chúng uống dường như cũng không phải là việc gì quá đáng cho lắm, cả Trác Mộc Cường Ba cũng định làm theo Đa Cát. Lạt ma Á La dõi mắt nhìn một cái ba lô vải buồm rách nát do đám dây leo đưa đẩy qua chỗ họ, trông chẳng

khác gì một cánh buồm đã ngâm trong nước biển không biết bao nhiêu năm, chỗ nào cũng rách rưới nát bươm nát bả, những vật liệu bằng thép bên trong gỉ hoen gỉ hoét, ông chợt giật thót mình, đây là…

“Không được chạm vào!” lạt ma Á La hét lớn một tiếng, khiến cánh tay Đa Cát dừng sững lại giữa không trung. Lạt ma Á La bóp chặt cổ tay Đa Cát, hất ra xa khỏi bức tường có đám dây leo, nghiêm trọng nói: “Cũng không nhìn thử xem chúng ta đang ở chỗ nào, nước ở đây có thể tùy tiện chạm bừa vào được hay sao hả?”

Nói đoạn, ông liền lấy ống tay áo quệt lên rìa đám dây leo nhẫy nước kia, nước

như dầu thấm vào cải bố, chẳng mấy chốc đã loang cả vạt áo lạt ma Á La, để lại một mảng ướt khá lớn. Ông dùng tay khẽ vê vê vạt áo, phần vừa dấp nước kia không ngờ đã bay bay tan biến ra như tro đốt giấy, trên ống tay áo để lại một lỗ thủng lớn. Trác Mộc Cường Ba vốn định lên tiếng thanh minh cho Đa Cát, nhìn thấy cảnh này, kinh ngạc đến không thốt nên được lời nào nữa.

Sắc mặt lạt ma Á La trầm xuống: “Chúng ta đang ở đoạn mô phỏng ruột người, có lẽ là đã tiến vào vị trí của tá tràng rồi, dịch tiết ra trên vách tường này toàn bộ đều là cường toan đấy, cậu còn muốn uống nữa không? Chỉ cần một giọt nhỏ vào tay là đủ khiến cả bàn tay cậu nát bét

ra rồi!”

Ba người đành cố nhìn cơn khát, tiếp tục tiến lên phía trước. Đa Cát vẫn còn chưa hết kinh ngạc hỏi: “Pháp sư đại nhân, sao ngài lại phát hiện ra thế?”

Lạt ma Á La đáp: “Dây leo ở đây đều đã hơi ngà vàng, cũng không phình to lên, dường như không giống với những chỗ khác lắm; sau đó tôi lại nhìn thấy cái ba lô vải buồm kia, rõ ràng đó chính là đồ của bọn lính đánh thuê, nhưng nhìn bề ngoài lại chẳng khác gì thứ đã bị vứt bỏ nhiều năm rồi, chỗ nào cũng thấy dấu vết bị ăn mòn; hơn nữa vị trí của chúng ta hiện nay chính là phần ruột trong kết cấu mô phỏng theo cơ thể người của cổ nhân, vì vậy tôi cho rằng dịch thể tiết ra trên

vách tường này có điều cổ quái.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng mà chỗ này chẳng phải đã bỏ hoang phế gần nghìn năm rồi hay sao? Những người cổ đại ấy làm sao giữ được cường toan trong cả nghìn năm như thế?”

Lạt ma Á La khẽ cười nói: “Không phải giữ cường toan, bọn họ chỉ cần bôi loại bột sinh ra cường toan lên vách thông đạo này là được rồi, những hóa chất ấy gặp nước là tự nhiên sẽ thành cường toan thôi. Sau khi cơ quan đóng kín, chúng sẽ lại khô thành bột phấn, bám vào vách tường. Về điểm này thì không cần phải nghi ngờ, đối với một tôn giáo cổ đại từ mấy nghìn năm trước đã thực hiện phân loại một cách có hệ thống ngành hóa sinh

học, chuyện này có thể thực hiện rất dễ dàng.”

Trác Mộc Cường Ba chỉ biết cười khổ, ngoài ra gã cũng không còn tìm được phương thức nào để thể hiện tâm trạng của mình lúc này nữa. Trong thông đạo bốn phía đều rỉ ra dung dịch cường toan, tiến lên một bước là cái chết gần thêm một bước, không ai biết được đôi giày dưới chân mình có thể ngâm trong cường toan bao lâu. Cũng may là đoạn thông đạo này không đến nỗi dài lắm, chỉ mấy phút sau họ đã đến cuối đường. Đây là một đoạn ống hình tròn thẳng đứng, lối ra là một cửa hang tròn đường kính chừng ba chục mét, cách mặt đất khoảng hai ba chục mét, đường ống không thẳng chín

mươi độ xuống, mà lại vặn vẹo uốn khúc, vách ống cũng có rất nhiều nếp nhăn hình tròn. Nhìn dòng dung dịch axít không ngừng chảy ra nhơm nhớp, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Giờ phải làm sao đây? Chúng ta làm sao leo lên đó được?”

Lạt ma Á La thở chầm chậm bình ổn. Lối ra này đích thực là to đến lạ kỳ, nhưng nếu muốn leo lên mà không chạm vào bốn vách tường thì gần như là không thể thực hiện được. Cho dù giày của họ còn cầm cự được thêm một lúc nữa, nhưng bốn vách tường đều là đám dây leo ngoe nguẩy chỉ chực quấn lấy người ta, đến đây đã là cùng đường tuyệt lộ rồi.

Đa Cát đột nhiên chỉ lên vách tường:

“Nhìn kìa, trên tường có một cái hang, chúng ta có thể đi sang thông đạo khác cũng được.”

Trác Mộc Cường Ba nheo mắt nhìn thử, nước trong hang đó nhễu ra còn nhiều hơn những chỗ khác nhiều, chảy xuống thành dòng, liền lắc đầu nói: “Lối ấy chắc là không đi được.”

Lạt ma Á La hài lòng gật đầu: “Đúng vậy, lối đó có lẽ là đường lên túi mật và tuyến tụy, đi vào thì chỉ có đường chết.”

Đa Cát bắt đầu phát cuống: “Vậy phải làm sao bây giờ? Chúng ta cũng không thể ở đây chờ chết mà.”

Lạt ma Á La quan sát tỉ mỉ đám dây leo bị ngập trong dung dịch cường toan, ngoài đặc điểm hơi vàng và không phình

to ra quá nhiều thì hình như vẫn đang sinh trưởng rất mạnh mẽ, quả thực không thể hiểu nổi chúng là cái giống gì nữa.

Lạt ma Á La nghĩ ngợi giây lát rồi nói: "Thông đạo này không thẳng đâu, chỗ nào cũng có những nếp nhăn, có thể dùng dây móc leo lên được đấy."

Đa Cát băn khoăn: "Nhưng cái đám như dây thừng kia có để chúng ta qua không ấy chứ?"

Lạt ma Á La nói: "Cậu có nhìn thấy không kìa, tốc độ sinh trưởng của đám rễ cây bị ngâm trong dung dịch kia có giảm đi rõ rệt, chất cường toan này có vẻ cũng có tác dụng khắc chế nhất định với bọn chúng. Vậy thì chúng ta cứ lấy vật khắc vật đi."

Đa Cát vẫn chưa hiểu ra, đến lúc lạt ma Á La lấy một mảnh vải lanh cắt ra thành hình miếng lót giày, rồi dùng dây thép không gỉ buộc chặt dưới để giày, anh ta mới sực hiểu ra. Giờ thì đế giày ba người toàn là dung dịch cường toan bám vào, quả nhiên, khi giẫm chân lên đám dây leo xúc tu kia, những sợi rễ nhỏ đã biết điều mà không quấn lấy chân, khó khăn nhọc nhằn mất một lúc, cuối cùng cũng leo được lên đến nơi. Lúc đi qua cửa hang khi nãy nói là lối vào túi mật, liền nghe bên trong có tiếng đá lăn "cục cục cục cục", có trời mới biết trong ấy lại để huấn luyện cái gì nữa. Đa Cát hỏi: "Pháp sư đại nhân, không phải nói bên trong ấy là đường chết, đi vào là chết

chắc? Sao bên trong lại vẫn còn đá lăn qua lăn lại thế?”

Trác Mộc Cường Ba đáp lời: “Ngu, chưa từng nghe đến sỏi mật bao giờ à?” Đa Cát nghe mà hoang mang chẳng hiểu gì hết.

Cuối cùng cũng được trên bậc thềm, theo lạt ma Á La, đây có lẽ là môn vị của dạ dày, vậy thì trước mắt họ chắc là dạ dày rồi. Nhưng cái dạ dày họ trông thấy ở đây khác hẳn với dạ dày mà Trác Mộc Cường Ba đi bệnh viện nội soi nhìn thấy. Có thể nói đây là một quần thể vô số các gian thạch thất lớn nhỏ liền kề nhau, ngước mắt nhìn lên chỉ thấy đình viện sâu thẳm, cửa đá trùng trùng. Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm nói: “Cái này, cái

này cũng gọi là dạ dày ư?”

Lạt ma Á La nghiêm túc nói: “Chỉ là mô phỏng bên trong cơ thể người thôi, ai bắt buộc là nhất định phải y như đúc đâu, mà làm gì có ai làm được y như đúc chứ.”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ lại thấy cũng phải, nếu có thể tạo ra y sì như đúc, vậy thì đây chẳng phải một pho tượng Phật khổng lồ nữa, mà là một người khổng lồ hàng thật giả thể cao hơn một nghìn mét, trăm phần trăm giống như người thật, dù là với khoa học kỹ thuật của ngày nay, chuyện ấy cũng chỉ có thể nói là vọng tưởng mà thôi.

Kế đó lạt ma Á La lại nói: “Phải hết sức cẩn thận, xem ra đây là một khu thạch thất huấn luyện liên hoàn, nhìn những

cảnh cửa đá này xem, không biết có bao nhiêu gian phòng nhỏ nối liền với nhau nữa, vượt qua một phòng huấn luyện sẽ tức khắc bước ngay vào phòng huấn luyện tiếp sau nó, xem ra chúng ta đang dần tiếp cận đến bài huấn luyện khiêu chiến cấp cao nhất rồi.”

Trác Mộc Cường Ba bước lên một bước, cánh cửa sau lưng đóng lại đánh “sầm” một tiếng, ngoảnh đầu nhìn, liền thấy những cánh hoa đá xoắn ốc lại với nhau khóa chặt thông đạo hình tròn, trông như một đóa sen tám cánh. Đã được nghe lạt ma Á La nói về cửa đá ở Cánh cửa Sinh mệnh, Trác Mộc Cường Ba biết rõ đây chính là bạch trì, chỉ cần dùng nước là có thể mở ra hoặc đóng lại chứ không

cần dùng tới máu. Quan sát bạch trì ở cự ly gần, Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La đều ngầm hiểu, khẽ gật đầu. Quả nhiên những sợi trong bạch trì này và hệ thống rễ dây leo chằng chịt khắp các chỗ khác trong hang động này là cũng một loại vật chất, chỉ có điều sợi ở đây ngắn hơn và phân bố dày đặc hơn, chẳng những thế hình như lại còn được nhuộm thành màu đỏ nữa, trông như cơ thịt của vật sống đang khẽ nhu động vậy.

Đa Cát thử bước trên nền đá, tiếng động "ầm ầm" vang lên, các phiến đá lát nền lần lượt tách ra, để lộ những khoảng trống không đồng đều. Mỗi phiến đá lát ước chừng khoảng bốn mét vuông, bên dưới những phiến chưa bị lật là trụ đá

cũng to bằng ngần ấy, một số trụ đá đã bắt đầu tụt xuống, tiếng động ầm vang vừa rồi chính là do những trụ đá này phát ra. Còn bên dưới những phiến đá đã lật ra là một cái rảnh sâu chừng ba mươi mết, dưới rảnh là một chất lỏng màu xanh vàng nhạt, bong bóng nước chốc chốc lại sủi lên những làn khói vàng mù mịt, Trác Mộc Cường Ba không thể cưỡng mình không nghĩ đến một từ ngữ đáng sợ khiến người ta lạnh hết cả sống lưng – Hồ vương thủy.

Mặc dù vẫn chưa dám khẳng định đó là "vương thủy" có thể hòa tan cả vàng, nhưng nhìn bề ngoài thì có vẻ cũng không hơn kém nhau là mấy, loại axit có tính bay hơi rất mạnh nầy không thể giữ được

cả nghìn năm, vậy tức là chúng cũng vừa được đổ nước vào mà chế ra. Sắc mặt Trác Mộc Cường Ba hơi tái đi, cất tiếng hỏi: “Đại sư, đây là vương thủy đúng không?”

Ánh mắt lạt ma Á La lại càng nghiêm túc hơn trước, chỉ nghe ông nói: “Không biết nữa. Nhưng có một điều rất rõ ràng là, tính bay hơi của nó rất mạnh, nấn ná ở đây lâu cũng không phải chuyện hay hớm gì, chẳng mấy chốc nữa cả chỗ này sẽ biến thành một gian phòng hơi độc đó. Nhìn khoảng cách giữa những trụ đá thì dường như gian phòng này chỉ để khảo nghiệm khả năng nhảy nhót của chúng ta thôi, nghĩ cách nhảy qua rồi tính sau.”

“Chỉ là để khảo nghiệm khả năng nhảy

nhót?” Trác Mộc Cường Ba muốn khóc không được mà muốn cười cũng chẳng xong, khoảng cách giữa những trụ đá này gần thì năm mét ba mét, xa thì đến hơn chục mét, hơn nữa lại cao thấp không đều, mà lại chỉ có hai mét để chạy đà, dù là vận động viên nhảy xa chuyên nghiệp chắc cũng không thể nhảy xa được đến vậy. Trác Mộc Cường Ba không khỏi nhớ lại chuyện nhảy lên trụ đá vượt qua cái đầm ở Bạch thành, lần đó so với lần này thật đúng là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau, rơi xuống đầm còn có thể được người khác kéo lên, chứ ở đây mà rơi xuống thì một chút hy vọng cũng không có nữa. Tuy vậy, với thân thủ của lạt ma Á La cùng sự giúp đỡ của dây móc, lần này cũng vượt qua được, chỉ có

kinh hãi thôi chứ chứ cũng chưa nguy hiểm gì, đại sư ở bên kia rãnh cho cửa mở ra, các phiến đá lát sàn lại tự động trở về trạng thái ban đầu. Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát rón ra rón rén rồi cuối cùng cũng chạy sang.

Gian thạch thất thứ hai còn lớn hơn gian đầu tiên, khoảng cách giữa các trụ đá xa hơn, chẳng những vậy, bốn phía vách tường còn vang loeen tiếng "phách phách" đặc biệt của pháo khí nén, bắn vào các trụ đá nghe "bùm bùm bùm". Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát nghe mà hãi hùng khiếp vía, thi thoảng lại có quả pháo khi bắn trượt lao thẳng xuống hồ axit, lập tức làm tóe lên một quầng bọt nước, mặc dù đã cách một quãng xa,

nhưng quả tim hai vị khán giả dường như vẫn bám chặt theo lạt ma Á La đang dựa vào dây móc treo người giữa các trụ đá kia.

Điều làm Trác Mộc Cường Ba lo lắng nhất là, nếu cứ tiếp tục thế này phát triển lên, vậy thì gian thạch thất tiếp theo chẳng phải sẽ có gió mạnh siêu cấp hay sao? Không thể dựa vào dây thừng và móc bò qua đó được, ba người chết là cái chắc!

Có điều, Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát bước đến cửa gian thạch thất thứ ba mới nhận ra, nơi này hoàn toàn không như họ nghĩ. Bên trong gian thạch thất thứ ba này không hề lát đá phiến hình vuông, mà được khoét thành từng đường rảnh một,

không chỉ dưới mặt đất có, mà cả bốn vách tường cũng toàn là các đường rãnh như thế. Lòng rãnh thì bị những thứ như rễ cây hay dây leo lấp kín, nhưng ở rất nhiều chỗ lại như bị ăn mòn, để lộ ra khoảng trống lớn, còn lại thì đa phần bên trong các rãnh ấy đều là dây leo đang không ngừng bành trướng với tốc độ kinh hoàng.

Bước vào thạch thất, đứng bên mép, nhìn những khe ngang rãnh dọc trải dài, cảm giác tựa hồ như trở về từ chiến trường nơi đồng bằng, mỗi rãnh rộng chừng ba đến năm mét, nhưng khoảng cách giữa các khe rãnh thì ngược lại chỉ chưa đầy năm mươi phân, Trác Mộc Cường Ba không nén nổi buột miệng hỏi: “Đại sư,

những thứ này dùng để làm gì vậy?”

Lạt ma Á La lắc đầu nói: “Không biết, dù sao cũng phải cẩn thận.” Lời vừa mới dứt, bỗng nghe “rầm” một tiếng lớn, cánh cửa đá bọn họ chuẩn bị sẽ đi ra bỗng nổ tung. Một làn khói bốc lên, Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La tức khắc có phản ứng, “có người!” Bọn họ liền kéo ngay Đa Cát nhảy xuống một cái rãnh rộng rãi trống không, mặc dù đám dây leo ở rãnh bên cạnh không ngừng khua khuấy múa may, có thể nói là gần trong gang tấc, nhưng cũng không đến nỗi vượt qua khoảng cách giữa các “chiến hào” này.

Phục người bên trong rãnh, Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy rất rõ ràng, một phần

tử vũ trang cầm đuốc tiến vào gian thạch thất, họ khục khặc kiểu như hít phải bụi. Kế đó là một bóng người cao lớn bước vào, ngoảnh lại phía sau hô quát: “Mau vào đây, Cổ Lực! Chó chết, ở trong này cũng có cái thứ chó chết ấy!”

Lại một người tương đối nhỏ con lách vào, tay còn kéo theo một người khác, người đó chống mũi súng xuống đất, yếu ớt lên tiếng: “Anh Quân, cám ơn anh.”

Người cao lớn gọi là “Anh Quân” kia giơ khẩu súng trong tay lên nói: “Nói ít thôi, trong này hình như tương đối an toàn, tránh đi một lúc rồi tính sau.”

Người đầu tiên bước vào chửi ầm lên: “Long Quân, Cổ Lực, chúng mày còn đứng đấy lèm bèm cái gì nữa, muốn chết

hả, còn không mau kéo Trần Mao ra đây!”

Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy hết sức rõ ràng, ở phía sau lưng bọn họ, những sợi dây leo to bằng cổ tay người tựa như xúc tu của một con bạch tuột khổng đang lăm le len vào qua cánh cửa. Đám lính đánh thuê săn trộm đã bị đánh tan ở Khả Khả Tây Lý này do một đội trưởng tên là Cam Đức Giang dẫn đầu, khi đó bị bọn bọ cạp trắng đuổi cho hết cả đường chạy, đã phải tách đôi ra chia đường mà chạy. Hắn và Max mỗi người dẫn chừng mười người, tất nhiên Max dẫn theo trùm săn trộm ở Khả Khả Tây Lý thuở trước là Tây Mễ và mãnh tướng Lôi Ba, còn cả chín người đội này toàn thuộc loại trung

bình yếu. Cam Đức Giang hết sức hoang mang bối rối, lại lỗ mãng đi sai hướng, cứ thế lao luôn vào giang thạch thất ở gần mình nhất. Không có Thiên châu làm tín vật nhận diện, đám người này chẳng khác gì không mang theo thẻ công vụ đi lại trong Tổng cục An Ninh Quốc gia Mỹ, các cơ quan trong thạch thất liền tấn công chúng một cách điên cuồng, đến giờ đã chết mất năm tên, lại còn một tên Trần Mao sống dở chết dở. Mà thạch thất ở đây thì đi hết gian này lại đến gian khác, cơ hồ đi mãi cũng không đến tận cùng, cả bốn người đều đã sức cùng lực tận, sắp gục đến nơi rồi, lúc này tốt xấu gì cũng tìm ra được một gian thạch thất không có cơ quan mà lại có khoảng trống, cả bọn không hề phát hiện ra bên trong đã có

người, cứ dựa tường ngồi phịch luôn xuống, há miệng thở hổn hển.

Trác Mộc Cường Ba thật ghét chiến tranh, nhưng gã không cho rằng mình tay không đi ra vẫy chào người ta là có thể vượt qua ải khó, bất đắt dĩ vẫn rút khẩu tiểu liên giảm thanh nòng 5.8 li kiểu QCW05 cầm trong tay. Đa Cát cũng biết hai vị Thánh sứ đại nhân và bộ hạ của họ là oan gia đối đầu, tuy không muốn đối kháng, nhưng vẫn không kìm được mà vân vê chuôi đao giắt nơi thắt lưng.

Chương 27: HUYẾT TRÌ SIÊU CẤP

Merkin hít sâu mấy hơi liền, ghìm giọng bình tĩnh nói: “Có phải là cung điện của ma quỷ hay không thì tôi không dám nói, nhưng từ lúc bước vào khe sâu tăm tối dưới lòng đất này, tôi đã biết rằng chúng ta phải đối mặt với một thế giới kỳ quái hoàn toàn chưa biết đến. Chúng đã được chôn vùi sâu dưới lớp bụi lịch sử hơn nghìn năm nay, nguyên nhân chúng đột nhiên biến mất thì chỉ có trời mới biết được, nhưng tôi có thể khẳng định, đó nhất định là… một trận đại nạn!”

Bốn chữ cuối cùng của Merkin buông ra

vừa hằn học lại pha lẫn sợ hãi, chứng tỏ cuối cùng hắn cũng bị tôn giáo hệt như một câu đố này khiến cho chấn động tột độ rồi.

HUYẾT TRÌ SIÊU CẤP

Hai bên cách nhau chừng một trăm năm mươi mét.

Trác Mộc Cường Ba cầm súng ngoảnh sang nhìn lạt ma Á La, lạt ma Á La vừa khéo cũng đưa mắt nhìn sang phía gã, cả hai cùng lắc đầu. Bốn tên lính đánh thuê đó ngồi ở chỗ rất khuất, nửa thân dưới và sau lưng đều ẩn trong rảnh thì không nói, cái tên Trần Mao chỉ con hơi mà không còn sức kia vừa hay lại chặn đúng góc chết trong tầm mắt ba người còn lại, chỉ cần xử lý hắn, ba kẻ kia sẽ tức khắc cảnh

giác, vẫn còn đủ thời gian phản ứng. Đám lính đánh thuê này quả nhiên không phải một đám tầm thường.

Nhìn tình hình này thì bốn tên đó nhất thời chắc cũng chưa dịch chuyển, Trác Mộc Cường Ba đang chờ đợi, chờ đợi thời cơ thích hợp nhất, chỉ cần tên Trần Mao để lộ ra một khoảng trống nhỏ, gã sẽ có thể liền một mạch giải quyết hai tên, còn lại hai tên, vậy là bọn Trác Mộc Cường Ba và chúng sẽ ở thế cân bằng.

Đang rình mò chờ đợi, bỗng nghe "cộp" một tiếng, Trác Mộc Cường Ba cảm giác sau lưng mình bị ai đó vỗ vỗ vào, cứ ngỡ là Đa Cát, liền nói: "Đây là chuyện liên quan đến tính mạng, đừng làm ồn nữa, Đa Cát."

Đa Cát ở phía trước Trác Mộc Cường Ba ngó đầu lại, hai mắt mở to nhìn Thánh sứ đại nhân, lấy làm kỳ quái với cách nói của gã. Trác Mộc Cường Ba giật thót mình, Đa Cát ở phía trước, lạt ma Á La cũng ở phía trước, vậy thì sau lưng là… Trác Mộc Cường Ba vội xoay đầu lại nhìn, đúng lúc ấy, bốn tên phần tử vũ trang ở đằng xa đột nhiên kêu rú lên, âm thanh đầy vẻ kinh hoảng, rõ ràng là bọn chúng đã bị dọa cho vỡ mật!

***

Merkin và Soares sải chân chạy thục mạng, điên cuồng lao vút đi với tốc độ vượt quá giới hạn chịu đựng của người thường, cuối cùng cũng thoát được cái thứ mập mạp giống dây leo mà chẳng

phải dây leo, giống xúc tu mà cũng chẳng phải xúc tu kia. Đoạn đường này dường như lại trở về cung điện ba tầng ban đầu, nhưng cả Merkin và Soares đều biết rõ tuyệt đối không phải chỗ ấy, vì hai bọn y đã vòng qua vật thể như bọt biển chạy về phía sau, từ đầu chí cuối vẫn đi sâu thêm vào bên trong vách đá, nơi đây chắc chắn là một nơi hoàn toàn mới mẻ. Không có dây leo, thông đạo lại được mài cho vuông vắn thẳng thớm, bốn phía được sơn thêm một lớp đỏ thẫm, trên tường vẽ đủ kiểu đồ án màu sắc rực rỡ mỹ lệ. Vừa có tranh vẽ Phật Sinh Song Thụ, Quan m Tọa Liên, Phật Tổ Niêm Hoa của Phật giáo, lại có cả Thiên Mẫu Cống Môn Kiệt Ma giảng pháp, A Vĩ Đê Thanh Ma gây hấn, nữ thần Tư Tất Mạc

phục ma của Bản giáo, ngoài ra còn có các hình vẽ Ngũ Tinh Tài Thần, Nguyên Thủy Lão Mẫu, Hắc Long Thần gieo rắc ôn dịch của người Tạng. Đối với Merkin và Soares, tất cả các hình vẽ này trông khủng bố tà ác, dáng vẻ nhân vật hầu hết đều hung dữ đáng sợ, lại thêm cả những vệt máu khô phun tóe lên tường, hai bọn y cũng chẳng muốn quan sát cho kỹ càng làm gì.

Dưới sàn lát loại ván gỗ giống như ở bên trong tòa tháp ngược đầu tiên, cũng bị nhuộm thành màu đỏ. Mấy trăm năm trôi qua rồi mà những tấm ván gỗ này vẫn đỏ rực đến ghê người như thế, đỏ tươi như màu máu. Bước đi trên sàn gỗ, nghe phát ra những tiếng cót két cọt kẹt, lại còn

không thấy cửa rả gì, hai người bọn Merkin nhìn lên chỉ thấy một màu đỏ máu, dưới ánh đèn vàng vọt u ám cảm giác cứ liên tục có máu thấm ra.

Trong thông đạo lại bắt đầu xuất hiện xương cốt, những xương cốt không hiểu đã có từ mấy trăm năm trước, nghiêng nghiêng ngả ngả dựa vào chân tường, rải kín khắp dưới đất. Ở đây có vẻ như chưa từng có bất cứ sinh vật nào xuất hiện, những bộ xương vẫn giữ nguyên trạng thái lúc chết, hầu như đều sải tay choãi chân nằm chết thẳng cẳng, cũng có những bộ bóp cổ nhau, có bộ tự bóp cổ mình, hoặc dùng vũ khí đâm chém nhau, thậm chí còn có cả cắn nhau. Soares nhìn xuống chân nói: “Xem ra thì đám giáo đồ

Mật giáo này tự tàn sát lẫn nhau hoặc đánh nhau với những kẻ xâm nhập từ bên ngoài vào rồi.”

Merkin nói: “Xâm nhập? Không, ở đây ẩn mật thế này, những người này không có khôi giáp, trên tay không có vũ khí, hầu hết những thứ dùng để tấn công đều là pháp khí cả, tôi nghiêng về phía bọn họ tự tàn sát lẫn nhau hơn. Có điều, đây là chuyện từ mấy trăm đến cả nghìn năm trước, nhất thời cũng khó mà đoán ra được. Giờ đã hết đường lui rồi, chúng ta chỉ còn cách xem phía trước có lối ra không, từ nãy đến giờ chúng ta vẫn đi trong lòng núi lên phía trên phải không?”

Soares gật gật đầu đồng ý. Merkin lại nói tiếp: “Cứ tiếp tục thế này, chắc là sẽ

lên đến mặt đất trên kia thôi.”

Soares nói: “Bên trên chính là di chỉ Cổ Cách rồi.”

Merkin gật đầu: “Đúng vậy, có trời mới biết trên đó là phần nào của di chỉ Cổ Cách, mong là không phải chỗ lắm người.”

Đi được vài phút, ánh mắt Soares sáng bừng lên: “Phía trước có cánh cửa.”

Merkin chỉ tay xuống đất nói: “Ừm, phía trước còn có người nữa.” Xương cốt dưới đất cũng bắt đầu nhiều lên, có một đống tán loạn rõ ràng là mới bị đá văng lung tung. Soares nói: “Chẳng lẽ đây đã vào phạm vi của di chỉ Cổ Cách rồi à?”

Merkin lắc đầu: “Không giống cho lắm, mà đám người ấy là đi từ bên trong ra,

chẳng lẽ… chẳng lẽ chúng đã đi trước chúng ta một bước rồi à?”

Soares nói: “Chưa chắc, cũng có khả năng là bọn thằng Max, lúc tách ra ở chỗ lũ bọ cạp trắng chúng ta đi đường dưới vòng một vòng lớn cơ mà. Đương nhiên, cũng có khả năng là bọn chuột đã đi trước chúng ta rồi, tùy cơ ứng biến vậy.”

Bên trong và bên ngoài cánh cửa là hai không gian khác hẳn nhau. Phong cách kiến trúc ở đây hoàn toàn khác với ba tầng lầu gác ở miệng pho tượng Phật khổng lồ, có vẻ không dính dáng chút gì đến kiến trúc kiểu Tây Tạng thông thường, nếu không phải thi thoảng vẫn thấy phần còn sót lại của vài pho tượng Phật hình dáng quái dị, Merkin và

Soares đã ngỡ mình đến pháo đài của ác quỷ hút máu trong truyền thuyết rồi.

Cánh cửa vừa mở ra, đầu tiên là một dãy bậc thang dài dẫn thẳng lên trên, mọi thứ trong này tựa như không hề liên quan đến hình vuông hay các hình góc cạnh, mà đều là các kiến trúc có đường biên tròn trịa, đến cả bậc thang cũng là những thanh tròn chồng ghép lên nhau. Trèo lên bậc thang, cảnh tượng trước mắt bọn y lại càng kỳ lạ hơn nữa, các kiến trúc cao thấp chằng chịt hoàn toàn không nằm trên một mặt phẳng, tất cả phòng ốc nhà cửa không ngôi nào có mái, tựa như chiếc xe đua hạng sang đã gập mui lại, có thể thấy hết toàn bộ những gì bên trong. Các gian phòng này đều được nối liền bằng những

bậc thang lên xuống, giữa các phòng và vách đá lại có khoảng cách rõ rệt. Nhìn kỹ ra mới phát hiện, những gian phòng ở giữa đều xâu trên một trụ đá khổng lồ, giống như những con ngao sò xâu trên que tre vậy, còn các gian phòng ở bốn phía thì vươn ra khỏi vách đá lơ lửng như những sạn đạo, chỉ khác là trên sạn đạo toàn các phòng ốc, nhưng không có mái. Ngoài ra còn cả những cây đuốc etylen cắm ở khắp nơi, nhắc nhở hai người bọn Merkin rằng ít nhất đã có một nhóm thuộc phe bọn y đã tới đây trước rồi.

Merkin và Soares đang từ trên cao nhìn xuống, chỉ liếc một cái là có thể thu hết toàn bộ kiến trúc như một pháo đài này

vào trong tầm mắt, phong cách kiến trúc kỳ dị khiến cả hai người thêm một lần nữa được mở rộng tầm nhìn. Khóe miệng Soares giật giật một hồi, lẩm bẩm nói: "Trời ơi, đây là một tòa pháo đài chạm rỗng, bọn họ đục rỗng cả một tòa núi thành pháo đài. Nhìn những gian phòng kia đi, cả những bậc thang hình trụ tròn nối liền chúng nữa, toàn bộ đều nối liền một thể, nguyên một quả núi khoét ra điêu khắc thành đấy. Không, không thể nói là điêu khắc được, phải nói là đào khoét mới đúng. Trời đất, kỹ thuật quái quỷ gì thế này, tôi chưa từng gặp kiến trúc nào thế này cả."

Nét mặt Merkin không hề bộc lộ cảm xúc, nhưng lắng nghe kỹ thì không khó

nhận ra, hàm răng hắn đang run lên, chỉ nghe hắn khó nhọc nói: “Đây chưa phải là điều khiến tôi ngạc nhiên nhất, anh thử quan sát kỹ những gian phòng này xem, nhìn phần bên trong ấy, chúng làm anh nghĩ đến cái gì…”

Giờ Soares mới để ý thấy, dường như cũng không nên gọi những gian phòng không có nóc này là phòng ốc, gọi là những cái bể lớn thì có vẻ chính xác hơn, vì chúng đều có hình quả trứng, hoặc hình cái thùng, hay cái bát, hoặc thậm chí là hình con nhộng, hình cái khay, những thứ thùng, chậu, bát, đĩa, khay này xếp chồng chất lên nhau, khiến cho kiến trúc vốn dĩ đã kỳ dị lại càng thêm phần quái đản. Mới đầu còn chưa cảm thấy gì, nay

nghe Merkin nhắc nhở, Soares mới nhìn ra đầu mối bên trong, địa hình như nước chảy qua cầu, lại như hố trũng ở Ca Nạp Tư(1), đây chẳng phải là… Soares thần người ra một lâu mới run run giọng nói: “Huyết trì…, một cái huyết trì dài rộng đều trên hai trăm mét, cao đến hai chục tầng lầu! Trời ơi, điên mẹ nó rồi, đây là cung điện của ma quỷ rồi!” Cả một toà pháo đài lập thể khoét vào lòng núi đá, không ngờ lại lại là một cái huyết trì siêu cấp do hàng trăm hàng nghìn huyết trì nhỏ hơn tổ hợp lại mà thành!

Merkin hít sâu mấy hơi liền, ghìm giọng bình tĩnh nói: “Có phải là cung điện của ma quỷ hay không thì tôi không dám nói, nhưng từ lúc bước vào khe sâu tăm tối

dưới lòng đất này, tôi đã biết rằng chúng ta phải đối mặt với một thế giới kỳ quái hoàn toàn chưa biết đến. Chúng đã được chôn vùi sâu dưới lớp bụi lịch sử hơn nghìn năm nay, nguyên nhân chúng đột nhiên biến mất thì chỉ có trời mới biết được, nhưng tôi có thể khẳng định, đó nhất định là… một trận đại nạn!”

Bốn chữ cuối cùng của Merkin buông ra vừa hằn học lại pha lẫn sợ hãi, chứng tỏ cuối cùng hắn cũng bị tôn giáo hệt như một câu đố này khiến cho chấn động tột độ rồi.

Lên tới hàng hiên dẫn vào huyết trì, máu trong cơ thể hai người như sôi lên sùng sục. Họ bước đi trên những hành lang hoàn toàn lơ lửng giữa không trung, cảm

giác như đang tiến đến rất gần tế đàn của tôn giáo thần bí ấy, còn bản thân mình chính là những tế phẩm được dâng lên. Từ trên cao nhìn xuống chỉ thấy một đốm lửa lập lòe như ánh sao, không thể xác định vị trí của bọn lính đánh thuê, còn đi lên đi xuống giữa những gian phòng lửng lơ lơ lửng này mấy vòng, thì khiến người ta hoàn toàn mất hết cả phương hướng.

Mỗi lần bước vào một căn phòng là Merkin và Soares lại đều hết sức kinh hãi. Mỗi gian phòng này y như một cái huyết trì nhỏ, bên trong có rất nhiều thứ hình dáng kỳ dị mà bọn y chưa từng thấy bao giờ. Trong phòng gió thổi vù vù lạnh toát, theo lý thì không gian bít kín thế này không nên có gió mới phải, cách giải

thích duy nhất chính là những vong linh nghìn năm kia vẫn còn bị giam cầm trong những gian phòng nhỏ này, oán niệm nghìn đời không tan khiến chúng hóa thành những cơn gió lạnh, gào thét mang mùi máu tanh đến với mỗi kẻ lạc bước đến đây. Những gian phòng – huyết trì ấy đều đóng cứng một lớp vảy máu khô dày bên trong, như nói một cách rõ ràng chân thực cho mỗi một người đến đây rằng, chúng phải uống bao nhiêu máu tươi mới đủ để tích được độ dày như ngày hôm nay.

Máu trong huyết trì cuối cùng chảy vào một cái rãnh trong phòng, giữa các phòng với nhau có rãnh nối liền, cũng có nghĩa là máu từ mỗi huyết trì đều có thể chảy

từ gian này sang gian khác. Kết cấu dẫn nước được bố trí tinh vi và ở mỗi gian huyết trì lại hoàn toàn khác nhau khiến Merkin liên tưởng đến một xưởng hóa chất khổng lồ, nơi mọi thứ đều kỳ bí huyền diệu, cả thế giới dưới lòng đất này như điên cuồng trong máu và lửa.

Soares hít sâu một hơi khí lạnh: “Một nơi thế này khiến người ta phát điên lên mất. Không biết đã bao nhiêu năm rồi mà tôi ngửi trong không khí vẫn còn tanh máu, gió ở đây đúng là khiến linh hồn con người phải run rẩy sợ hãi, nơi này chỉ nên dành cho loài ma quỷ dưới địa ngục mà thôi. Đám giáo đồ của tôn giáo này rốt cuộc đã làm cái gì vậy? Bọn họ tạo ra nhiều huyết trì như thế để làm gì?

Cả một cái huyết trì khổng lồ cao hai mươi tầng lầu, cần bao nhiêu máu người thì mới đủ đầy đây?”

Merkin xoay xoay cổ một cách không được tự nhiên cho lắm, ngồi xổm xuống bên mép một cái huyết trì, lắc đầu nói: “Đây không hẳn là huyết trì đâu. Anh nhìn kỹ mà xem, nhìn kỹ những chỗ này xem, bên dưới đây là một cái bếp lò, có thể đốt lửa đun nấu; còn cả đây nữa, anh có biết những cái rãnh có bánh xe lăn này để làm gì không? Ở Trung Quốc, thứ này gọi là máng nghiền, dùng để nghiền các vị thuốc thay cho cối xay; còn cả đây, những thứ trông giống cái cối xay này nữa, và rất nhiều thứ chúng ta không biết là cái gì, chúng đơn giản chỉ là huyết

trì thôi không sao? Cảm giác nó mang đến cho tôi là nơi đây tựa như một dây chuyền sản xuất, mỗi gian phòng giống như một phân xưởng nhỏ, tất cả các phân xưởng này đều có thể chuyển nguyên liệu qua các rãnh. Loại dây chuyền sản xuất tinh vi vừa có lửa nung lại vừa có nước rửa, ngoài ra còn có cả cối xay thế này, chỉ có công nghiệp hóa chất mới dùng đến mà thôi.”

Merkin đứng thẳng người lên, nói với giọng bí hiểm: “Không sai, tôi có cảm giác đây như thể là một dây chuyền sản xuất mà đám giáo đồ của tôn giáo cổ đại kia dùng để sản xuất hóa chất – một dây chuyền sản xuất hóa chất dùng máu làm nguyên liệu chính!”

Chú giải: 1: Gọi theo tiếng Anh là Kanas, khu vực ở Tân Cương, hồ nước ngọt sâu nhất của Trung Quốc.

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nhìn, lập tức trông thấy thứ đang bám trên lưng gã. Ở rừng rậm Nam Mỹ gã từng gặp qua không ít quái thú, vậy mà lần này vẫn bị dọa cho giật mình đánh thót, một cảm giác kinh tởm và buồn nôn từ sâu thẳm dâng trào lên, khiến toàn thân gã rùng mình nổi cả gai ốc, suýt chút nữa thì kêu toáng lên giống tên lính đánh thuê kia rồi.

Cái thứ trên lưng gã có thể nói là một con giun lớn nhẵn bóng múp míp, nhưng nó không có các vằn tròn giống con giun bình thường mà trơn tuồn tuột như da trẻ

sơ sinh, bên trong ánh lên sắc hồng phấn như mặt trẻ con, to chừng bằng cánh tay đàn ông trưởng thành. Còn chiều dài, chỉ riêng phần bám trên lưng Trác Mộc Cường Ba thôi đã hơn một mét rồi, ngoài ra còn cả một phần lẫn trong đám dây leo bên dưới một rãnh khác. Có lẽ thứ này rơi từ trên cao xuống, nhìn điệu bộ thì có vẻ như nó đang thục mạng rời xa thân thể Trác Mộc Cường Ba. Nếu không phải nó có thể hình bồ tượng như thế, chắc Trác Mộc Cường Ba đã phán đoán đây là một con giun đũa rồi. Con giun dài đến mấy mét này không có ngũ quan, khẩu khí(1) trên đỉnh đầu vừa hay lại đúng hình chữ khí, bốn cánh môi nhầy nhầy thịt mở ra khép vào, cánh môi lại còn co vào dãn ra theo quy luật, tựa như đang dò đường

trong không khí. Bên trong cái miệng ấy hình như lại có vô số xúc tu nhỏ đang nhu động, một thứ dịch thể dầm dề từ trong miệng không ngừng tuôn dọc theo thân thể nó, cuối cùng dính hết lên lưng Trác Mộc Cường Ba. Ngay khi nhìn thấy con giun đũa khổng lồ, Trác Mộc Cường Ba liền mặc xác cả chuyện ẩn nấp, nhảy bắn lên, kinh hoảng luống cuống hệt như con gái nhìn thấy gián vậy, chỉ muốn mau mau chóng chóng hất đi cái thứ đáng sợ ấy ra khỏi người mình cho nhanh. Đa Cát cũng hét lên một tiếng, nhảy bật dậy. Quần áo ngoài của Trác Mộc Cường Ba chỉ dính phải một chút thứ dịch thể từ con giun ấy, không ngờ đã tan rã đi hết, lượt ngoài rơi tróc xuống như vỏ trứng,

để lộ ra áo giáp chống đạn bên trong. Cũng còn may, mặc dù đã để lộ vị trí, nhưng bốn tên lính đánh thuê kia đã không còn hơi đâu mà liếc nhìn sang phía này nữa, bên phía chỗ bọn chúng cũng có mấy con giun đũa to y như thế. Một con trong đó đang há to miệng, chất dịch tanh nồng màu vàng phun vọt ra, trúng ngay vào người tên Trần Mao đang thoi thóp dở sống dở chết. Trần Mao rú lên một tiếng kêu nát gan xé phổi, điên cuồng lấy hai tay phủi phủi lên lồng ngực bị dính phải cái chất nhơn nhớt ấy, vừa chạm vào một cái, một miếng da người liền tróc ra như mảnh lụa, để lộ những khúc xương sườn trắng hếu bên dưới cơ thịt đang nhu động. Bị chất dịch đậm đặc

màu vàng ấy thấm vào, cơ thịt liền hóa thành nước máu, nước máu nhểu lên xương trắng, xương trắng liền chuyển sang màu vàng, rồi nhanh chóng từ vàng chuyển sang đen kịt, tan đi như cục pho mát để dưới ánh mặt trời vậy. Cam Đức Giang nhảy tót ra một quãng xa, ngoác miệng kêu toáng: “Chạy, cường toan đấy!”

Bọn giun đũa không có mũi chỉ dựa vào bốn cánh môi trên miệng để cảm giác, dường như đã ngửi thấy mùi máu người tanh nồng, liền có thêm nhiều con giun nữa không ngừng ùn ùn kéo về phía cái xác bị hòa tan kia.

Trần Mao chỉ kêu được nửa phút liền đổ gục xuống như một cái cọc gỗ, đồng thời

lúc này lại có nhiều con giun khổng lồ khác nữa đang uốn éo mình, vươn đoạn thân dầm dề axit, bên ngoài như mọc một lớp vỏ lạp xường ra khỏi đám dây leo bên trên. Cổ Lực thân hình tuy lùn nhỏ, nhưng lại chạy cực nhanh, đứng đằng xa xả một loạt đạn vào bọn giun đũa trên vách tường. Một con bị đạn bắn tung, đang bay trên không trung lại bị một loạt đạn khác bắn cho thân thể vỡ tung vỡ tóe, bên trong nó không ngờ lại còn vô số con giun con to chừng bằng đầu ngón tay cái, dài độ mười lăm hai mươi centimet, rơi tung tóe bò nhung nhúc khắp nơi.

Trác Mộc Cường Ba được lạt ma Á La kịp thời nhắc nhở mới không lỗ mãng nổ súng. Lạt ma lớn tiếng nói: “Cố gắng

tránh xa những thứ này ra, bọn chúng sống trong môi trường axit mạnh, thân thể ít nhiều cũng có chỗ dị thường.” Còn bọn lính đánh thuê phía bên kia sau khi phát hiện ra ba người, liền vừa lẩn tránh bọn giun đũa vừa giương súng lên bắn tỉa, áp chế bằng hỏa lực, căn bản không cho họ cơ hội thảo luận hay phán đoán gì cả.

Trác Mộc Cường Ba hét lớn: “Dừng lại, tiêu diệt bọn sâu này trước đã!” Kết quả là đổi lấy một tràng súng hồi đáp, làm Đa Cát tức tối ngoác miệng ra chửi: “Bọn này điên hết cả rồi!”

Nhiều quá, cả gian thạch thất lớn đầy rãnh sâu dường như được thiết kế đặc biệt cho bọn giun đũa khổng lồ này. Chúng nhung nhúc chui ra từ sau đám

dây leo, vặn vẹo thân thể béo nẫn, chẳng mấy chốc đã chiếm hết toàn bộ "chiến hào". Một số con có nề nếp quy củ cứ phun ra từng đợt từng đợt mủ vàng, rải lên đám dây leo những vệt vàng kỳ dị, sau đó thuận theo những vệt vàng ấy mà nghiến đám dây leo trong cái miệng khi đóng khi mở kia, đám dây leo gặp cái gì liền quấn chặt lấy cái ấy hoàn toàn không làm gì được bọn giun đũa này. Ngoài ra một số con khác dựa vào cái miệng để cảm ứng máu tanh thì cứ nghển nửa thân trên lên cao, cánh môi thịt nhăn vào duỗi ra không ngừng thu thập các tín hiệu làm chúng hưng phấn. Phần thân thể con giun nhỏ vừa rơi khỏi cơ thể mẹ, gặp phải bọn giun đã trưởng thành liền bị chúng không hề khách khí mà nuốt hết vào trong

miệng.
Chỉ chốc lát sau cả hai bên đều phát hiện ra, chỉ cần không đứng trên đoạn đường mà bọn giun nhất định sẽ đi qua, lũ sinh vật không mắt không mũi không tai này sẽ tựa như hoàn toàn không hề hay biết, ung dung nhàn nhã mà ăn đám dây leo kia, vậy là tất cả dồn toàn bộ sự chú ý lên phía đối phương. Vũ khí của đám lính đánh thuê này tuy rất tốt, nhưng súng tiểu liên giảm thanh loại QCW05 của Trung Quốc sản xuất cũng không phải ngọn đèn cạn dầu, chiều dài khi lắp nòng giảm thanh vào là nửa mét, nặng 2,2 ký lô, cách 150m có thể xuyên thủng mũ sắt, băng đạn lớn 50 viên của nó thuộc vào nhóm công nghệ hàng đầu trên thế giới.

hai bên vừa tránh bọn giun khổng lồ và đám dây leo biết quấn người, vừa dựa vào địa hình để khai hỏa. Khá nhiều giun bị ăn phải đạn lạc bung bét ra hai bên trận địa, dịch thể tanh tanh màu vàng phun ra khiến người ta khó bề tránh kịp, còn thân thể chúng thì lại bị đám đồng loại không phân biệt gì hết nuốt sạch sành sanh.

Trác Mộc Cường Ba bị chọc giận, lưỡi lửa nơi nòng súng khẩu tiểu liên giảm thanh phun ra không ngớt. Gã cầm súng đứng hẳn lên, nhằm về phía ba tên lính đánh thuê bắn rát một hồi: “Đến đây, cái bọn cần tiền không cần mạng chúng mày!”

Bắn hết sạch cả băn đạn, Trác Mộc

Cường Ba mới ngồi thụp xuống. Bọn Cam Đức Giang ở bên kia đang lần dò ngồi xổm tiến lên phía trước, ngoác miệng ra chửi: “Thằng ngu, bắn lung tung như vậy cũng trúng được hả!”

Long Quân đi giữa đưa tay sờ bên má nóng rát, chửi một câu: “Con mẹ nó, mẩu đá dưới đất bắn tóe lên cào rách mặt rồi.”

Cam Đức Giang quay đầu lại nhìn, thấy trên má Long Quân có vệt máu, mặc dù vết thương không sâu, nhưng một giọt máu đã nhểu ra ngoài. Hắn cũng cùng lúc phát hiện, mười mấy con giun xung quanh đã ngừng ăn dây leo, nghển phần thân trước lên cao cả mét, không hẹn mà cùng chĩa miệng về phía Long Quân, tựa hồ

như hưởng ứng lại một lời kêu gọi nào đó. “Toẹt” một bãi mủ vàng vàng phun lên đùi Long Quân, sắc mặt hắn lập tức tái mét đi, chân run run, ánh mắt toát lên vẻ tuyệt vọng. Còn bọn Cam Đức Giang và Cổ Lực thì không nói một câu thừa thãi nào, co giò chạy thẳng, gắng tránh xa chỗ nguy hiểm này ra. Long Quân gào khóc kêu lên: “Đừng bỏ tao lại!” Câu trả lời của Cổ Lực cũng hết sức dứt khoát, hắn giật luôn ba lô của Long Quân, đá tên kia một cú lăn bò ra đất, chỉ thoáng sau đã vang lên tiếng kêu la ầm ĩ của tên họ Long, rồi mau chóng chỉ còn lại tiếng rên rỉ như muỗi vo ve.

Cam Đức Giang còn không quên ném về phía bọn Trác Mộc Cường Ba mấy quả

lựu đạn, bản thân hắn càng lúc càng gần một cánh cửa khác rồi.

Chú giải: 1. Giác quan hai bên mép của động vật thân đốt, có tác dụng cảm giác và tìm kiếm thức ăn.

TRÙNG KHỐN

Tiếng nổ đùng đoàng làm cả gian thạch thất rung lên mấy chập, khói bụi mù mịt, có điều cũng dọn ra được một khoảng trống không có bọn giun kia. Trác Mộc Cường Ba lắc rơi bụi đá trên đầu, hỏi: “Á La đại sư, ngài không sao chứ. Đa Cát, cậu có sao không?”

Lạt ma Á La và Đa Cát chui ra khỏi đống bụi đá. Trác Mộc Cường Ba liền dẫn hai người dịch vào cái hốc do lựu đạn phá ra.

Đa Cát nói: “Bọn chúng dùng cái gì vậy, tiếng nghe còn đanh hơn tiếng sấm nữa.”

Trác Mộc Cường Ba phủi phủi bụi bám trên người Đa Cát, giải thích: “Đây là một loại mìn cầm tay ném ra, gọi là lựu đạn, chỉ không cần bị thương là tốt rồi. Vừa rồi hình như tên cao lớn bị thương, xem ra đám giun kinh tởm này có cảm ứng với máu thì phải.”

Lạt ma Á La vừa nổ súng yểm hộ, vừa nói: “Chưa chắc, trên người chúng ta đều bị thương, nếu chúng có thể cảm ứng được mùi máu tanh, chúng ta đã toi mạng từ lâu rồi.”

Nấp vào trong hốc đá do lựu đạn phá ra, Trác Mộc Cường Ba vẫn còn chưa hết rùng mình: “Á La đại sư, ngài nói xem…

có phải bọn giun sinh ra trong này không? Tôi thấy có vẻ như là cổ nhân đã cố ý nuôi thả chúng vậy, nuôi nhiều cái loại sâu bọ đáng sợ này để làm gì nhỉ?”

Lạt ma Á La nhìn chằm chằm về phía bọn Cam Đức Giang, trong đầu thầm nhớ lại cách thức khảo nghiệm dũng sĩ mình từng tìm thấy trong thư tịch cổ, sau khi vượt qua bao cơ quan cạm bẫy, phát huy thể lực đến mức cực hạn, cuối cùng người dũng sĩ còn phải đánh bại một con mãnh thú tà ác, đồng thời mang một phần thân thể của con mãnh thú ấy trở về làm chứng nhận cho thân phận dũng sĩ của mình. “Những sinh vật trông rất tà ác này, có lẽ chính là thứ để chứng nhận đó.” Lạt ma Á La kinh hãi thầm nghĩ.

Đa Cát chợt hỏi: “Nhưng mà nếu không có động vật vào đây, đám giun ấy chỉ ăn rễ cây, thế chẳng phải là đã gặm hết sạch sẽ từ đời nào rồi hay sao?”

Một câu nói này đã làm lạt ma Á La sực tỉnh, mấy ánh lửa lóe lên, ông cũng bắn trả lại mấy phát, rồi lẩm bẩm nói: “Phải rồi, nếu bọn sâu này cứ ăn mãi một thứ, vậy thì chỗ này phải bị gặm hết sạch rồi mới đúng, từ phi…” Ông nhặt một mẩu dây leo đã bị dứt lìa lên nói: “Chúng có thể tự sinh trưởng, cái đám này là vật sống!”

Lời ông vừa mới dứt, lại nghe một tiếng nổ lớn nữa vang lên, Cam Đức Giang đã cho nổ tung một cánh cửa khác, hắn thực sự không muốn vừa phải đối mặt với bọn

giun đông nhung nhúc này lại còn cả hai kẻ đối đầu cầm súng phía bên kia nữa. Cổ Lực hét lên: “Cam Đức Giang! Cho nổ cửa cũng không nói một câu! Con mẹ nó…” Hắn đột nhiên cảm thấy cánh tay đau nhói, vội hoảng hồn khiếp vía cúi đầu xuống, máu! Là máu! Cánh tay hắn chảy máu rồi! Cổ Lực giơ súng lên ngoác miệng ra chửi: “Thằng chó chết! Ông bắt mày đền mạng!” Cam Đức Giang sớm đã lách sang một bên, đạn của Cổ Lực bắn ầm ĩ một trận, thảy đều rơi vào khoảng không.

“A!” Tiếng kêu thảm thiết của Cổ Lực bị bọc trong đám bụi mù mịt. Cam Đức Giang khinh thường nói: “Hừ, ai bảo mày không cẩn thận, còn muốn trả thù tao

hả, nằm mơ đi mày.”

“A… a…” Cổ Lực khản giọng gào thét bổ nhào về phía mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba. Khi hắn xông ra khỏi quầng bụi, cả ba người Trác Mộc Cường Ba đều nhìn thấy rõ, hai cánh tay Cổ Lực mỗi quên quấn một con giun dài hơn hai mét, chất mủ vàng nhỏ xuống đầu hắn, như cây kem tan chảy, da thịt đều đã tan hết cả, nửa gương mặt lộ hết cả xương trắng ra, tròng mắt tròn lông lốc chừng như có thể rơi bất cứ khi nào vẫn đang đảo tròn trong hốc mắt. Hắn vừa phát hiện ra hốc đá nơi mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba ẩn thân liền liều mạng xông tới.

Lạt ma Á La thở dài, giơ súng lên, một

viên đạn chuẩn xác ghim vào đầu Cổ Lực. Thân hình lùn nhỏ đã lộ cả xương vai ra ngoài nhưng vẫn chưa ngã xuống, nửa gương mặt còn nguyên vẹn của hắn gắng gượng nhếch nhếch khóe miệng, lộ ra nụ cười cảm kích, rồi mới đổ gục.

Trải qua một màn tàn nhẫn nhường ấy, tâm trạng ba người hồi lâu sau cũng không bình tĩnh lại được, Đa Cát không nén được kêu lên "a" một tiếng. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nhìn, thấy chỗ vết thương đã băng lại có máu thấm ra, trận đọ súng ác liệt vừa nãy và vụ nổ lựu đạn đã khiến vết thương của Đa Cát lại toác miệng ra. Cả Trác Mộc Cường Ba lẫn lạt ma Á La đều luống cuống chân tay, lạt ma Á La vội vàng bịt vết thương

cầm máu cho Đa Cát. Trác Mộc Cường Ba thì rối rít nói: “Cậu… cậu, sau cậu lại làm vỡ vết thương ra thế!”

“Ha ha!” Tiếng cười như cú kêu của Cam Đức Giang vang lên trong đám bụi mù chưa tan hết. “Các vị, cứ từ từ chơi với đám sâu thịt ấy đi nhé. Ông đây không ở lại chơi chung nữa đâu.” Nói đoạn, hắn liền nhảy sang một gian thạch thất khác.

Đa Cát nhìn Cam Đức Giang chạy qua cánh cửa đá, đột nhiên hét lên như phát bệnh thần kinh: “Đừng đi vào! Nguy hiểm!”

Cam Đức Giang nghe không hiểu Đa Cát hét cái gì, mà cũng không thèm nghe Đa Cát. Hăn vừa giẫm lên phiến đá lát sàn,

mặt sàn liền ầm ầm tách ra, để lộ kết cấu nguyên hình của gian thạch thất đó. Cam Đức Giang cũng thuộc loại phản ứng nhanh nhẹn, vừa thấy không ổn liền luôn lên, rơi xuống một trụ đá hình vuông, kế đó lập tức chuẩn bị nhảy luôn sang cây trụ thứ hai, thân thể còn đang lơ lửng trên không trung thì nghe "bùm" một tiếng, pháo khí vô hình bắn xuống như đập ruồi, hất văng thân thể Cam Đức Giang đập mạnh lên một cây trụ hình vuông khác, lại nghe "vù vù", một luồng khí lưu cực mạnh hất luôn thân thể hắn xuống bên dưới trụ đá, nhẹ nhàng như quét rác vậy, "tõm", thân thể nặng nề rơi thẳng vào nước vàng vàng nổi bong bóng lõm bõm. Chẳng bao lâu sau, một cánh tay xương trắng còn lẫn cả gân thịt đột nhiên nhô

lên, bám chặt vào góc một cây trụ đá vuông, sau đó lại chìm xuống, cuối cùng không nổi lên nữa.

Cảnh tượng trước mắt hết sức kinh khủng, vô số con giun mấp máy cái miệng khiến người ta phát tởm lợm ùn ùn kéo đến. Ba người không để cho bất cứ con nào lại gần mình trong phạm vi năm mét, súng tiểu liên bắn hết đạn thì chơi súng lục, ném hết lựu đạn thì chuyển sang dùng lựu đạn sáng, ánh lửa bùng lóe giữa người và đám côn trùng.

Sau khi bọn họ đánh tan được lũ giun vây xung quanh, lũ ở chỗ khác lại kéo đến đông hơn nữa, tham lam ăn sạch thi thể của đồng loại, con nọ quấn lấy con kia thành một khối cầu thịt khổng lồ nhung

nhúc, mà vẫn còn vô số con ở vòng ngoài đang cố rúc đầu vào trong nữa. Bọn Trác Mộc Cường Ba đã tiêu hao sạch sẽ vũ khí trong trận chiến với bọn giun này, giờ hoàn toàn rơi vào tuyệt vọng.

Quả lựu đạn khói cuối cùng ném ra, màn khói xì xì tàn trong không trung, thậm chí đến cả nó cũng như có vẻ còn hơi mà chẳng còn sức nữa. Trác Mộc Cường Ba lật người nằm xuống, chỉ đợi bọn côn trùng tởm lợm kia đến. Gã đột nhiên thấy hối hận, lúc đầu sao lại không nghĩ đến chuyện giữ cho mình một viên đạn nhỉ!

Đa Cát mở to mắt nhìn chằm chằm vào Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt tràn ngập thần sắc băn khoăn và nhục nhã, cất tiếng

hỏi: “Nơi này thật đáng sợ quá! Còn khủng khiếp hơn rãnh Bọ Cạp, gò Đỉa, đầm lầy Đen cộng lại nữa. Thánh sứ đại nhân, ngài cho tôi biết đi, đây chính là Thánh địa mà thôn Công Bố chúng tôi đời đời canh giữ đấy hay sao? Đây thực sự là nơi thờ cúng chư Phật hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba không biết nói sao, cảm nhận đối với tất cả những gì đang diễn ra của vị Thánh sứ đại nhân ngay cả thân phận của mình cũng chưa rõ ra sao này còn sâu sắc hơn Đa Cát gấp bội, gã còn đang định hỏi Đa Cát, thì anh ta đã hỏi ngược lại gã rồi.

Lạt ma Á La điềm đạm nói: “Không phải các trưởng lão trong thôn đã nói rồi sao, đây là chốn tu hành của các Thánh nhân,

từng là vùng đất khởi nguồn của ôn dịch, tai họa, độc trùng, vì vậy mới phải xây tạo tượng Phật khổng lồ để trấn áp lũ quái thú đáng sợ ấy chứ. Vì vậy mới để bậc dũng sĩ chân chính đến khiêu chiến, tiêu diệt bọn sinh vật tà ác này. Đây mới là ý nghĩa thực sự của Thánh địa, tiếp nhận sự khiêu chiến của luyện ngục là sứ mệnh cả đời của những dũng sĩ bảo vệ Thánh địa. Có phải các trưởng lão nói như vậy không, Đa Cát?”

Đa Cát giờ mới định thần lại, mở miệng ra, ngập ngừng nói: “Nhưng mà, những thứ này, căn bản không phải thứ chúng ta có thể chiến thắng được mà…”

Lạt ma Á La liền an ủi: “Đúng rồi, đúng rồi, thế mới nói chúng ta chưa thể xem là

dũng sĩ chân chính được. Dũng sĩ chân chính là phải có ý chí như sắt thép, có sức mạnh hùng sư như bò mộng, nhanh nhẹn như chim ưng chim cắt. Chúng ta có thể đến được đây cũng là khá lắm rồi.”

Đa Cát cúi đầu nói: “Nhưng tôi đã là thợ săn giỏi nhất trong thôn rồi, chẳng lẽ tôi vẫn còn chưa đủ dũng cảm hay sao?”

Anh ta đột nhiên ngẩng phắt đầu lên, nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Thánh sứ đại nhân, có phải tôi sắp chết rồi không?”

Trác Mộc Cường Ba giật mình, vội nói: “Nói bậy cái gì thế, vết thương của anh có nặng đâu, sao mà chết được.”

Đa Cát nhìn tấm vải băng vết thương đang không ngừng rỉ máu, thấp giọng nói:

“Tôi biết chứ, tôi sắp chết rồi. Bọn sâu sán kia đã ngửi thấy mùi máu tanh trên người tôi rồi, tôi sẽ bị chúng ăn thịt giống như cái người vừa nãy thôi.” Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La đều kinh hãi, không ngờ khả năng quan sát của Đa Cát lại sắc bén đến thế, bọn họ còn hy vọng Đa Cát chưa phát hiện ra đặc tính này của bọn sinh vật kia. Cảnh tượng ấy quả thực rất đáng sợ, bọn giun nhung nhúc hệt như Vua Ăn có dạ dày không đáy, dù có ăn thế nào cũng không thể thỏa mãn được ham muốn thèm ăn của chúng, mà ai bị dính phải cường toan chúng tiết ra thì đúng là sẽ bị ăn đến cả khúc xương cũng chẳng còn.

Trác Mộc Cường Ba không còn gì để

nói, gã lẩm bẩm chửi: “Mẹ nó, pho tượng Phật khổng lồ mô phỏng cơ thể người này cũng giống thật quá nhỉ, cả ký sinh trùng cũng có nữa.” Rồi gã bỗng dưng nhảy dựng lên nói, “Giun đáng lẽ phải ký sinh trong ruột mới đúng chứ nhỉ? Đây là dạ dày cơ mà!”

Lạt ma Á La cười khổ nói: “Sai rồi, có biết ruồi trâu không? Ấu trùng của chúng ký sinh trong dạ dày ngựa, đồng thời cũng kết nhộng luôn ở đó đó.”

Ba người bị một đám cầu thịt tựa như sinh vật ngoài hành tinh bao vây, muốn xông ra ngoài thì buộc phải đạp lên thân thể lũ giun khổng lồ ấy. Đã chứng kiến kết cục của ba tên lính đánh thuê, mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba thực sự

không lấy đâu ra dũng khí để làm việc ấy. Đạn đã bắn hết, lại thêm một lũ giun đến ăn thịt đồng loại, lựu đạn cũng có khả năng sát thương rất lớn, lũ giun đã quấn thành một đám lớn; hơi cay, lựu đạn sáng, lựu đạn âm thanh, súng điện cao áp, mấy thứ này tác dụng không lớn lắm, bọn giun đã tụ tập nhung nhúc cách chỗ ba người chỉ chừng dăm ba mét.

Đa Cát run rẩy đứng lên, nhếch mép nở một nụ cười thê thảm, quay sang nhìn Trác Mộc Cường Ba nói: “Thánh sứ đại nhân, tôi, tôi sẽ đi đánh lạc hướng bọn chúng, hai người chạy khỏi đây đi.”

“Gì hả!” Trác Mộc Cường Ba không dám tin vào tai mình nữa, Đa Cát lấy đâu ra dũng khí lớn như thế, bán mạng mình

chỉ vì một người vừa quen biết chưa đến một ngày, trong đầu Đa Cát rốt cuộc đang nghĩ gì vậy? Ngay vào khoảng khắc Trác Mộc Cường Ba còn đang ngẩn người ra ấy, Đa Cát đã co chân lên chạy, nhưng lại bị lạt ma Á La giữ lấy gót chân, kéo giật ngược trở về: "Đợi đã, làm như vậy chẳng có ý nghĩa gì hết! Cậu cho rằng cậu có thể chạy được bao xa, ở đây chỗ nào cũng có bọn giun này, chỉ cần bị bất cứ con nào quấn phải là cậu không chạy đâu được nữa, chẳng những như vậy, cánh cửa kia cũng không phải là nơi chúng ta có thể đi vào được." Ông ngước mắt nhìn lên, cánh cửa đá mà bọn lính đánh thuê đi vào đây đã bị một búi dây leo phình to đến cực đại chiếm cứ, nhìn từ xa, trông tựa như dạ dày một con

quái thú, đi vào đó và tự tìm đường chết trong trường hợp này đã biến thành từ đồng nghĩa.

Bộ não lạt ma Á La xoay chuyển nhanh như chớp: “Gian đại sảnh này có lẽ là thạch thất lớn nhất mà bọn ta từng đi vào rồi, nếu là minh chứng cuối cùng của các dũng sĩ cổ đại, vậy thì ở đây phải có lối ra trực tiếp mới đúng. Cánh cửa đá mà tên lính đánh thuê kia đi vào không phải là một lối ra tốt đẹp gì, điều này thì không cần nghi ngờ, vậy thì còn những cánh cửa khác? Ừm, xem ra cũng không dễ đi, chúng ta có bỏ sót điều gì không nhỉ? Nếu là tiến hành khảo nghiệm cuối cùng tàn khốc nhất, vậy thì cũng phải có thời điểm ngưng lại chứ. Nếu đã mở ra

được, thì chắc chắn phải có chỗ nào đó đóng lại, bằng không chỉ riêng đám dây leo quấn chặt lấy người ta trong các thông đạo kia thôi, cũng chẳng có ai vượt qua nổi rồi. Thông đạo hình lòng ruột và hồ cường toan chắc đều là dấu hiệu để đánh dấu đường, còn nơi đây thì đích xác là dạ dày, cơ quan có thể mở ra ở đâu được nhỉ? Tim, đúng thế, nếu ta là người xây dựng nên nơi này, nhất định ta sẽ đặt chốt khai mở tổng cơ quan tại vị trí của trái tim, nhưng còn để đóng các cơ quan lại, có lẽ là phải thông qua toàn bộ khảo nghiệm đã. Nhưng trong hoàn cảnh này, căn bản không có cách nào để tìm kiếm cách đóng các cơ quan lại, không phải… Gượm đã nào, chất cường toan mà bọn giun này tiết ra gần như không thể chống

đỡ lại được, các bậc tiên hiền cổ đại lợi hại đến đâu chăng nữa cũng không thể đồng thời đối mặt với nhiều con sâu thịt khiến người ta phải nôn mửa này mà vẫn an toàn rút lui được. Có phải bọn giun này về sau mới có không? Không, kết cấu rãnh dưới đất này chính là để nuôi dưỡng chúng, chẳng lẽ trải qua một nghìn năm, đã khiến bọn chúng sinh sôi nảy nở quá nhiều hay sao? Không giống lắm, những dây leo cần nước mới sinh trưởng này chỉ có hạn, chúng có thể hạn chế số lượng của bọn giun. Hay là, người xưa có cách gì để ngăn chặn bọn giun này? Nếu nói chúng khát máu, thì ba người bọn ta đều bị thương nặng nhẹ khác nhau, không có lý do gì chúng lại không tấn

công chúng ta ngay từ đầu cả.”

Toàn bộ những ý nghĩ ấy chỉ lóe lên trong một khoảnh khắc, lạt ma Á La đã phân tích khái quát tình cảnh ba người đang phải đối mặt lúc này, mấy hình ảnh bỗng nhiên chạy lướt qua óc ông: hình ảnh giải phẫu dạ dày con người, thi thể nát bấy nát be của tên lính đánh thuê nhìn thấy trong đoạn thông đạo mô phỏng ruột, con giun từ đâu rơi xuống người Cường Ba thiếu gia lại giãy giụa thoát ra xa, cầm cự một hồi lâu mà cũng không thấy bọn giun ấy tấn công, khi tất cả những hình ảnh ấy xâu chuỗi lại với nhau chạy qua như đoạn phim tua ngược, lạt ma Á La liền tự tin đứng lên.

Trác Mộc Cường Ba lại càng kinh

hoảng, chẳng lẽ lạt ma Á La cũng giống như Đa Cát, định dùng thân thể mình để mở ra một con đường máu hay sao? Lạt ma Á La dường như đã nhìn thấu nỗi lo lắng của gã, thản nhiên nói: “Yên tâm, tôi còn chưa ngốc đến mức lấy cứng chọi cứng với lũ giun đáng sợ ấy đâu, tôi chỉ đi kiểm chứng lại quan điểm của mình một chút thôi, nếu không được sẽ rút lui về ngay.”

Dưới ánh mắt nhìn chăm chú của hai người, lạt ma Á La chậm rãi bước về phía trước từng bước một, mỗi bước đều như tiến lại gần thêm một bước đến vực sâu địa ngục, mặc dù bước đi trên đất bằng, nhưng quả tim Trác Mộc Cường Ba lúc này còn lửng lơ thấp thỏm hơn cả

lúc đại sư nhảy thang treo ngược. Một cảnh tượng kỳ quái đã xảy ra, khi khoảng cách giữa lạt ma Á La và lũ giun còn chưa đầy một mét, rõ ràng chúng đã cảm thấy được điều gì đó nên nhất loạt ngóc cao đầu, cái miệng đầy nếp thịt hít hít trong không khí, sau đó bỏ lại thi thể của đồng loại, nhường ra một con đường. Lạt ma liền ngoảnh đầu lại nói: “Nhìn thấy chưa, chúng ta không cần sợ chúng, đợt tấn công vừa nãy trăm phần trăm là lãng phí hỏa lực. Đi thôi, tôi biết đường nào có thể ra khỏi đây rồi.”

Trác Mộc Cường Ba liền cùng Đa Cát đứng lên, lấy làm kỳ quái hỏi: “Thế này, thế này là thế nào vậy?”

Lạt ma Á La nói: “Đáng lẽ ra chúng ta đã

phải chú ý đến từ khi con giun đầu tiên rơi lên lưng cậu rồi, nó không hề tấn công cậu, mà trên người chúng ta ít nhiều gì cũng đều có vết thương, khoảng cách gần như vậy, lũ giun ấy sao lại không tấn công cậu chứ? Còn nữa, nếu đây là nơi người xưa dành cho dũng sĩ tu luyện, vậy thì các dũng sĩ cổ đại làm sao có thể vượt qua được lũ giun này đây? Vì vậy, tôi mới phải thử một phen, xem có phải chúng ta mang trên mình thứ gì khắc chế được bọn giun này hay không, quả nhiên, ha…”

Trác Mộc Cường Ba đỡ Đa Cát đi tới bên cạnh lạt ma Á La, thắc mắc: “Đó là cái gì vậy?”

Lạt ma Á La nói: “Cậu thử nghĩ xem, có

thứ gì mà chúng ta sở hữu, đồng thời đã nhiều lần giúp chúng ta rồi?”

Trác Mộc Cường Ba tức khắc tỉnh ngộ, đặt tay lên cái túi bí mật ở ngực áo: “Thiên châu, bọn giun này không ngờ lại có thể cảm ứng được Thiên châu!”

Lạt ma Á La nói: “Phải, tôi cũng không thể ngờ, hạt châu nhỏ bé này lại là vật thông hành của cả khu vực tu luyện này. Người nào không có Thiên châu mà xông vào đây coi như cầm chắc cái chết, cũng may là có hạt châu ấy thì chúng ta mới rời khỏi đây được đó.”

Đa Cát đưa mắt nhìn quanh, hỏi: “Nhưng mà chúng ta làm sao mới rời khỏi đây được vậy?”

Lạt ma Á La ngẩng đầu lên vùng tối bên

trên: “Lên trên kia.”

Vì đã bị thương, động tác leo trèo vốn rất đơn giản giờ với ba người đều trở nên khó nhọc vô cùng, tốn mất khá nhiều sức lực mới tìm được lối ra trong bóng tối. Thật hoàn toàn không thể ngờ được, gian thạch thất khổng lồ ấy ngoài bốn cánh cửa ra, trên trần nhà tối om còn có lối ra khác nữa, Đa Cát đã phục nay lại càng thêm phục vị lão pháp sư này. Lạt ma Á La nói: “Nhờ có thi thể bị ngã đến xương cốt gãy lìa lúc đầu tôi mới nghĩ đến điều này. Tôi nhớ lại lúc đó đã nói, hắn bị rơi từ chỗ cao xuống, về sau nghĩ lại, dạ dày đương nhiên là có hai lối ra một trên một dưới, nếu cứ đi quanh vô số gian thạch thất huấn luyện như thế, kết

cục cuối cùng của chúng ta khẳng định là sẽ giống như bọn lính đánh thuê kia thôi.”

Giếng thẳng này cao đến cả trăm mét, đứng trên một bình đài mới, thạch thất bên dưới đã hoàn toàn bị chìm vào bóng tối mịt mùng. Gian thạch thất bên trên này cũng rất lớn, có điều lại trống huếch trống hoác, chỉ có một cái bàn xoay khổng lồ ở chính giữa, những văn tự cổ xưa trên bệ nền phảng phất như vết tích của thời gian. Chính diện phía trước gian thạch thất có hai cánh cửa lớn bằng đồng đóng chặt, tựa hồ không thể mở ra. Sau khi không còn hy vọng mở được cửa, sự chú ý của ba người tập trung cả lên cái bàn xoay lớn ở giữa phòng. Sau một hồi

quan sát kỹ lưỡng cái bàn xoay đường kính lên tới cả mười mét ấy, lạt ma Á La nói với giọng khẳng định: “Tốt rồi, cuối cùng cũng tìm thấy. Bàn xoay này chắc là để đóng toàn bộ các cơ quan lại, đây là trạm cuối cùng của quá trình tu luyện rồi, các dũng sĩ phải dùng hết sức lực toàn thân mới có thể đóng toàn bộ cơ quan bên trong tượng Phật khổng lồ này lại. Nào đến đây, chúng ta cùng hợp sức đóng nó lại.”

Lạt ma Á La và Đa Cát ở một bên nâng tay nắm bằng đồng lên, Trác Mộc Cường Ba ở bên kia ấn xuống, dưới chân gã có một cái bệ nhỏ, một cái chày đồng có thể xuyên qua bệ đỡ này, vừa hay có tác dụng giữ chặt tay nắm của bàn xoay.

Cũng không biết cái bàn xoay này rốt cuộc nối liền với máy móc ở đâu, tóm lại là nặng đến độ sức người tưởng chừng như không thể đóng lại được. Ba người tốn hết sức lực chín trâu mười hổ mới nhích được một nấc mà Trác Mộc Cường Ba đã phải vội gác tay cầm bằng đồng vào bệ đỡ, nghỉ ngơi một lát để hồi phục thể lực, rồi cả nhóm mới lại cùng vặn thêm được một nấc nữa. Cứ như vậy hơn nửa tiếng đồng hồ, cuối cùng cũng đã nghe thấy một chút hiệu quả, trước tiên là tiếng một lượng khí thể lớn xì ra, kế đó tiếng nước ồ ồ chảy đã biến mất, cuối cùng thì dưới bệ phát ra tiếng "lách cách", tựa hồ đã cố định vững chắc vào đâu đó. Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba đều như sắp tụt huyết áp đến nơi, mệt

mỏi dựa lưng vào bệ đỡ mà thở hồng hộc.

Không hề có người nào lại gần, nhưng cánh cửa phía trước thạch thất đã tự động mở ra, đồng thời các cửa đá khác dường như cũng đều tự mở ra hết, nhất thời tiếng các loại cơ quan khôi phục vị trí ban đầu vang lên liên miên bất tuyệt.

Nghỉ ngơi chừng mười phút, Trác Mộc Cường Ba đã hồi phục được phần nào sức lực, liền vội vã đừng lên nói: “Đi thôi, chúng ta đi tìm giáo sư và những người khác.”

Lạt ma Á La và Đa Cát cũng đứng lên theo. Trác Mộc Cường Ba đi trước dẫn đầu. Đa Cát không ngờ thể lực cũng tốt đến kinh người, khấp kha khấp khểnh

theo sau Thánh sứ đại nhân. Lạt ma Á La mỉm cười thở dài, già rồi, đúng là già thật rồi.

CÁI CHẾT CỦA ĐA CÁT

Merkin và Soares thoắt lên thoắt xuống bên trong khối lập thể huyết trì, không nghe thấy tiếng súng nào, không biết là thuộc hạ của bọn y đã xử lý gọn kẻ địch, hay kẻ địch đã tiêu diệt bọn thuộc hạ kia rồi, hoặc có thể đám kia cũng đang lạc lối trong cái mê cung lên lên xuống xuống này giống hệt hai bọn y. Cả cái huyết trì khổng lồ tĩnh lặng như cõi chết, chỉ có những ngọn lửa bập bùng trong cơn gió thê lương nói với hai bọn y rằng từng có người đi qua đây. Mùi máu tanh vương vất lại từ ngàn năm trước và cái

lạnh trong không khí kéo căng dây thần kinh, những bộ xương khô, những tượng ác ma tà phật đổ nát bị ánh lửa chao động hắt bóng lên tường như chọc vào thị giác, tất cả đều nằm ngoài tầm hiểu biết của bọn y, tất cả đều tà dị khủng khiếp. Merkin nắm chặt bàn tay lại, cũng có lúc chẳng thể dựa dẫm vào vũ khí được, chỉ có thân thể mới thuộc về bản thân mà thôi. Soares nghiến răng ken két, sự tĩnh lặng ở đây khiến y sởn hết cả tóc gáy, bầu không khí quen thuộc kích thích thần kinh y, khiến y cảm thấy thấy cực kỳ ức chế, chỉ muốn giết người, muốn nhìn thấy cảnh tượng con người đã bị dã thú côn trùng cắn xé tơi tả, máu me đầm đìa, không có mảnh da nào lành lặn. Tựa hồ chỉ có khát vọng được nghe thấy tiếng họ

lăn lộn gào rú vì đau đớn mới khiến y không cảm thấy sợ hãi nữa, và cảm giác tất cả vẫn nằm trong tầm khống chế của mình. Thế nhưng, cái lạnh lẽo nặng nề trong không khí không hề thuyên giảm, càng xuống sâu bên dưới, cảm giác ức chế càng thêm nặng nề, như thể có một tên địch vô hình đang theo sát bọn y, rình rập thời cơ để đánh lén. Mỗi tiếng động vang lên, mỗi cơn gió lạnh thổi qua đều khiến bọn y thêm phần căng thẳng, cả hai cùng nhìn thấy trong mắt đối phương sự sỡ hãi của chính bản thân mình.

Vừa nãy đứng trên đỉnh không thể nhìn rõ những gian phòng huyết trì trùng trùng điệp điệp, giờ đã ở bên trong lại càng như người giữa mây mù không biết đang

ở nơi đâu, cứ đi qua hai chỗ rẽ, xuống một tầng lầu, ngoảnh nhìn lại là đã không thấy gian phòng mình vừa đi qua đâu nữa. Thi thoảng xa xa có bóng người thấp thoáng, nếu gắng sức lần theo, chỉ đi qua vài gian phòng là cái bóng đã biến mất đâu không rõ. Merkin cũng không dám lớn tiếng gọi, ai mà biết y sẽ nhận được tiếng trả lời của đồng bọn hay là phát súng chuẩn xác của kẻ địch cơ chứ, mà trong lòng núi này lại có từ trường nhiễu sóng rất mạnh, thiết bị truyền tin nào cũng đều bị tê liệt hoàn toàn.

Vòng qua vòng lại rồi cũng xuống được đến đáy huyết trì, chính giữa vô số huyết trì nhỏ, có một kiến trúc hình quả trứng dựng đứng trông như một cái tổ ong

khổng lồ, trên đỉnh kiến trúc này có rãnh nối trực tiếp với rất nhiều huyết trì bên trên, khắp chung quanh nó đều có lối mở, bao quanh nó có tám huyết trì, ở vòng bên ngoài nữa thì có trước năm sau bảy, hai bên trái phải mỗi bên ba mươi cái huyết trì, càng ra xa thì lại càng nhiều. Mặc dù không hiểu tại sao lại sắp xếp như thế, nhưng các lối mở của cái tổ ong ở giữa khiến hai người bọn Merkin không khỏi nghĩ nếu các huyết trì phía trên đổ đầy máu tươi, rồi chảy xuống dưới, vậy chẳng phải cái tổ ong này sẽ phun tóe ra như suối phun nước nóng hay sao…

Merkin lắc mạnh đầu một cái, ngăn mình không nghĩ tiếp nữa. Soares lên tiếng:

“Chỗ này e là không có thứ mà chúng ta muốn tìm mới phải.”

Merkin đáp: “Ừm, xem ra không giống lắm, đây không phải là chỗ để đặt vật phẩm gì quý báu.” Lúc đi qua cái tổ ong cao bằng mười người ấy, Merkin vô ý liếc nhìn một cái, nhưng chính cái liếc hờ hững ấy lại khiến hắn phải dừng bước lại, ánh mắt nhìn chằm chằm vào chỗ bệ đỡ tổ ong. Trong mắt Soares, chỗ đó chỉ khắc một ký hiệu kỳ quái, nhưng Merkin biết rõ, đây là một cái tên. “Đông-Bản Ba”, y nhanh chóng xoay sang phía bên kia, quả nhiên cũng khắc một cái tên “Trại-Bản Ba”, hai mặt còn lại lần lượt là “Đảng-Bản Ba” và “Mạc-Bản Ba”.

Trông Merkin lúc này như một ông già

tuổi cổ lai hy, đưa hai bàn tay run run ra sờ mó lên những ký hiệu cổ xưa, đột nhiên khóe miệng giần giật liên hồi một chặp.

Soares nhìn thấy liền hỏi: “Sao vậy?”

Merkin lập tức giấu vẻ mặt kỳ quái đi, nghiêm nghị nói: “Không có gì, đi thôi.” Có điều trước khi bước lên một cầu thang khác, hắn lại ngoảnh đầu nhìn cái tổ ong một lần nữa, ánh mắt mơ màng run rẩy, Soares chỉ lộ ra một nụ cười khinh miệt.

Đi thêm chừng mười phút nữa thì Soares bắt đầu nổi giận. Những cầu thang này lúc lên lúc xuống, có phòng chỉ nối với hai cầu thang, nhưng lại có phòng có đến bốn cái, cũng có những ngõ cụt chỉ có

một cầu thang dẫn đến, cảm giác đi mãi mà cũng vẫn như đứng nguyên một chỗ vậy, muốn lùi ra khỏi đây cũng khó khăn vạn phần, chỉ có thể nhìn mà không thể đến. Đến lúc thấy kết cấu tổ ong dưới đáy, sắc mặt Merkin lại càng thêm u ám, cứ trầm ngâm bước theo từng bậc thang khi lên khi xuống, khi xuống khi lên, đi qua các gian phòng mà hoàn toàn chẳng buồn để mắt đến xương cốt rải rác và những tượng Phật hình dáng quái dị nanh ác. Nhưng nhìn ánh mắt của hắn có thể nhận ra một điều, hắn đang tính toán điều gì đó, vẫn không ngừng bôi lên cạnh cầu thang những dấu hiệu để nhận ra. Thấy những hành vi kỳ dị này của Merkin, Soares cũng chẳng buồn hỏi han gì cả.

“Lách cách”, tiếng kéo chốt súng làm hai người giật mình cảnh giác, liền nhanh chóng chọn nơi ẩn nấp. Merkin lật tay ra phía sau rút khẩu M5 ra, còn Soares thì không nói tiếng nào nhét tay vào ba lô lấy ra một con chuột bạch béo nần nẫn. Merkin bình tĩnh kéo chốt an toàn, phát ra tiếng động rất khẽ, chỉ trong cự ly gần mới nghe thấy được, con chuột bạch cũng đeo một vật như hộp diêm nhỏ, nhằm hướng Soares vừa ném hạt quả đuổi theo.

“Ồ? Chuột bạch đây mà? Ông Soares, ông chủ?” m thanh vọng tới, Merkin liền lơi tay, gài súng lại phía sau, thập giọng hỏi: “Max, chúng mày còn bao nhiêu người?”

Trong bóng tối xuất hiện một đám người, chính là Max và sáu tên nữa, có hai tên đã bị thương, nhưng không nghiêm trọng lắm. Max mừng rỡ nói: “Tôi đã bảo mà, ông chủ và ông Soares chắc chắn không có chuyện gì mà, một chút vấn đề nhỏ này làm sao gây khó khăn cho hai người được cơ chứ.”

Merkin chẳng buồn để tâm đến mấy lời nịnh nọt nâng bốc của Max, nhạt giọng hỏi: “Chỉ còn lại mấy người này thôi à?”

Max trông thấy sắc mặt ông chủ không tốt, vội cuống lên nói: “Ông chủ, là thế này, sau khi chúng ta tách ra lại có lối rẽ nữa, người nhiều hang lại nhỏ, chen chúc một chỗ không tiện, nên chúng tôi đã tự động tách thành hai nhóm. Sau đó lại có

đường rẽ nữa, Tây Mễ lại dẫn theo năm người tách ra, sáu người tôi dẫn theo đều ở đây cả, một người cũng không rớt lại.” Hắn đặc biệt nhấn mạnh vào hai chữ “tự động”. Merkin đưa mắt liếc nhìn sáu người, thấy toàn đám hảo thủ như Lôi Ba, Ngưu Nhị Oa , không cần nói cũng biết bọn thuộc hạ này phân chia đội ngũ thế nào. Đám còn lại quá nửa là đã bị dùng làm vật hy sinh cả rồi, nhóm do Tây Mễ dẫn theo chắc may ra còn tàn dư. Có điều chính y và Soares đã tách đội ra đầu tiên, nên y cũng không tra hỏi nhiều, chỉ nói: “Bọn mày đến đây bao lâu rồi?”

Max vội đáp: “Chúng tôi đuổi theo bọn người ở Tây Tạng đến đây, cứ vòng lại ở chỗ này một hồi, không hiểu đám kia

biến đâu mất rồi. Nếu không phải bọn chúng chạy nhanh, hừ, chắn chắn cả đám đã bị thịt sạch rồi.”

Soares thu con chuột bạch về, chỉ khịt mũi khinh thường trước sự tự đại của Max. Merkin lại hỏi: “Bọn chúng cũng ở đây hả? Chúng có bao nhiêu người? Không phản kháng gì hả?”

Max nói: “Hình như chúng còn sáu người, vừa nãy còn ở phía trước chúng tôi, có lẽ là cách chừng ba bốn tầng lầu gì đó. Phản kháng ấy à, ha ha, vũ khí trang bị và nhân số của chúng đều không bằng chúng tôi, sao mà dám phản kháng chứ, chỉ thi thoảng bắn bừa bắn bậy vài phát, không dể chúng tôi đến gần quá mà thôi.”

Merkin tức giận quát: “Rắm chó, mày tưởng chúng nó sợ mày thật chắc? Tao đã bảo mày nên đi làm lính đánh thuê mới đúng, sao lại hiếu chiến thế, mày có biết người ta đang làm cái gì không hả?” Hắn chộp lấy cổ áo Max, gằn giọng nói: “Người ta đang tìm bản đồ, tìm đường ra, không có thời gian giỡn chơi với chúng mày. Chỉ có cái loại như mày trong đầu lúc nào cũng chỉ có giết người với cả giết người, chẳng còn nhớ cái đếch gì nữa! Mày nói xem, mày đã tìm thấy đầu mối nào để tìm bản đồ chưa? Mày nhìn những kiến trúc này, những tượng Phật này xem, có gợi ý gì không hả? Có dấu vết gì không hả? Có hay không!”

Ông chủ vừa gầm lên, mồ hôi Max đã túa ra như tắm. Trước một loạt câu hỏi Merkin vừa nêu, hắn ta ngoài câu "không biết" ra, thực sự không còn tìm ra đáp án nào khác nữa. Soares thấy thế liền khuyên can: "Bỏ đi, có thể theo đám người kia đến cũng không tệ rồi, nói không chừng bọn chúng có thể dẫn chúng ta đi tìm bản đồ đó. Khục khục, sáu người hả, lúc chúng vào đây có chín đứa cơ mà."

Merkin lạnh lùng nói: "Chúng nó không muốn giao chiến chính diện với chúng ta, đó là vì chúng sợ đụng đầu chạm trán, sẽ hủy hoại kiến trúc ở đây. Hừ hừ, đây là ưu thế của chúng ta, ừm, nghĩ cách theo chân chúng đi." Kế đó hắn lại dùng tiếng

Trung nói với Ngưu Nhị Oa: “Nói theo cách của người Trung Quốc chúng mày thì thế nào ấy nhỉ? Ném chuột sợ vỡ đồ, kha kha.”

***

Trác Mộc Cường Ba và Đa Cát đều rất đỗi vui mừng. Không ngờ đã cùng đường mạt lộ rồi mà vẫn sống sót. Trước mắt giờ chỉ có những cánh cửa đã hoàn toàn rộng mở, họ hoàn toàn không chú ý đến gì khác nữa. Tất cả đều đã phục hồi nguyên dạng, và bọn họ cũng đã leo lên hết cả pho tượng Phật khổng lồ, nói không chừng chỉ trong chốc lát nữa thôi sẽ tìm thấy giáo sư Phương Tân và những người khác. Tâm trạng Trác Mộc Cường Ba bắt đầu xao động, đi qua hết gian

thạch thất này đến gian thạch thất khác, hai người đàn ông tương đối trẻ dần kéo dãn cự ly với lạt ma Á La. Thế nhưng, ở gian thạch thất nhỏ rộng chưa đầy năm mươi mét vuông cuối cùng, cả hai người đều không chú ý đến sàn nhà bằng đồng dưới chân và vòng tròn trên sàn.

Khi một chân Trác Mộc Cường Ba giẫm lên mặt sàn bằng đồng vốn tưởng đã không còn bất cứ cơ quan nào nữa, bỗng nghe "cheng" một tiếng, vòng đồng bên dưới sàn liền biến thành hai nửa vòng bán nguyệt bật tung lên, kẹp lấy một chân Trác Mộc Cường Ba khóa chặt vào sàn nhà như bẫy chuột. Đa Cát trông thấy thế, không cần nghĩ ngợi gì đã xông ngay đến định giải cứu cho Thánh sứ đại nhân,

“cheng”, cả anh ta cũng bị một vòng đồng khác trên sàn khóa chặt luôn.

Cái khóa hình bán nguyệt chỉ hở ra một lỗ nhỏ ở giữa, bám chặt vào mắt cá chân Trác Mộc Cường Ba, còn những chỗ khác đều khít rịt, gần như không thể nào tìm ra được mối ghép. Trác Mộc Cường Ba nhắc chân lên, cái khóa bán nguyệt cũng xủng xẻng nhắc lên theo, lôi theo một đoạn xích sắt dài. Bên phía Đa Cát tình hình cũng tương tự, anh ta thử bước đi mấy bước, được chừng ba mét thì không thể kéo đi tiếp được nữa, có điều Đa Cát không biết, đó là khi anh ta nhấc chân bước thứ hai, dây xích dưới chân Trác Mộc Cường Ba đã bị kéo xuống bên dưới. Lạt ma Á La bước đến cửa,

vừa hay trông thấy Đa Cát kéo khóa đồng và một đoạn dây xích to tướng lên, còn Trác Mộc Cường Ba thì đang ngồi xổm dưới đất, vận hết sức lực thử tách đôi khóa đồng ra.

Lạt ma Á La như bị sét đánh, đứng sững sờ trong gian thạch thất, trong lòng thâm than: "Đây là… đây là sàn quyết đấu cuối cùng mà! Sơ ý quá, sơ ý quá!" Cùng lúc ấy, Đa Cát đã kéo hết sợi xích, đang chuẩn bị dùng sức giật đứt nó ra, bỗng nghe "cách" một tiếng, bốn vách tường thạch thất đều có cát chảy trào ra, bốn cánh cửa gian thạch thất và mái trần đều bắt đầu chầm chậm ép xuống. Lạt ma Á La thét lên: "Là Sàn quyết đấu hạn định thời gian! Khốn thật!"

Ánh mắt lạt ma Á La quét qua, trong thạch thất này có tám chỗ sàn nhà bằng đồng và sàn đá bình thường xen kẽ nhau xếp thành hàng, liền thấp giọng lầm bầm: "Sàn quyết đấu tối hậu có thể chứa tám vị dũng sĩ." Đột nhiên ông kêu lớn: "Nhanh lên, mau nghĩ cách mở khóa ra, có lẽ chúng ta còn mười lăm phút, không! Có lẽ chỉ còn mười phút nữa thôi, bằng không, tất cả sẽ chết hết đó."

Đa Cát lê sợi xích gắn bên dưới khóa đồng ra, nghi hoặc hỏi: "Rốt cuộc chuyện này là thế nào vậy Pháp sư đại nhân?"

Lạt ma Á La nghiêm giọng nói: "Sàn quyết đấu cuối cùng, là nơi dùng sinh tử để phân định thắng thua. Những cái khóa này một khi đã chập lại thì không có chìa

khóa nào mở ra được. Hai người chắc cũng chú ý đến dây xích bên dưới khóa đồng rồi, chỉ cần số người bị khóa vào lớn hơn một, dây xích bên dưới sẽ tự động bị buộc vào với nhau, cơ quan duy nhất có thể mở khóa chính là kéo dây xích dưới chân, giật khóa đồng của đối phương xuống dưới đất, khóa của người khác chính là chìa khóa để mở khóa của mình.”

Đa Cát nói: “Nhưng mà, chân bị khóa bên trên, làm sao mà kéo được cả chùm khóa xuống bên dưới sàn được?”

Giọng lạt ma Á La toát lên vẻ lạnh lùng tàn khốc “không sai, cách duy nhất để tự cứu mình, chính là chặt đứt chân đối phương. Nơi đây là Sàn quyết đấu dùng

tính mạng đem ra làm vật cược, không giết chết hoặc chặt đứt chân đối phương thì bản thân không có cách nào thoát ra cả, cuối cùng tất cả những người ở trong đây đều khó thoát khỏi cái chết, bởi vì nó còn hạn chế thời gian nữa. Có thấy những bức tường kia hay không?”

Nhìn theo hướng tay lạt ma Á La, chỉ thấy cát rơi lả tả trên không trung dần dần tạo thành phần đáy hình tam giác trên tường. Ông nói tiếp: “Đây là một dụng cụ đếm giờ tương tự như đồng hồ cát vậy, khi hình tam giác trên tường bị cát lấp đầy, vách đá trên đầu và cửa đá ở bốn phía sẽ rơi xuống với tốc độ nhanh hơn bây giờ mấy lần, không ai thoát nổi cả. Không còn thời gian nữa đâu, hai người

có cách gì không?”

Vũ khí đã tiêu hao toàn bộ lúc đương đầu với bọn lính đánh thuê và giun, chẳng còn lấy một viên đạn.

Trác Mộc Cường Ba lấy cái cuốc chim leo núi ra, dùng đầu nhọn ngoắc vào mắc xích, nói: “Bẻ đứt xích sắt được không?”

Lạt ma Á La thở dài: “Chỉ có thể thử thôi?”

“Cheng”, sau năm lần bổ vào sợi xích, và lần thứ sáu dốc toàn lực bổ xuống, hai tay lạt ma Á La tê rần rần, cái cuốc chim leo núi không ngờ đã gãy lìa ra, còn xích sắt thì vẫn y nguyên. Khắp người lạt ma Á La nhễ nhại mồ hôi, hai mắt lồi ra: “Đây… đây, tuyệt đối không phải xích sắt bình thường, cả mũi cuốc làm bằng

thép ròng cũng không làm gì nổi nó!”

Cát đã chảy ngập hơn nửa hình tam giác, Trác Mộc Cường Ba cũng quýnh quáng đến nỗi mồ hôi ướt đẫm cả lưng, chỉ có Đa Cát là trầm mặc không lên tiếng, tựa hồ như đã chấp nhận số mạng. Lạt ma Á La lật tìm trong ba lô, không ngừng lẩm bẩm: “Còn công cụ nào khác nữa không nhỉ? Còn công cụ nào khác nữa không nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên kêu lên: “Bật lửa, bật lửa hàn cắt! Chúng ta có thể đun chảy nó ra!”

Gã và lạt ma Á La liền tức khắc tìm bật lửa trong ba lô, loại bật lửa đặc chủng có thể phun ra ngọn lửa nóng đến ba nghìn độ này vừa hay có thể phát huy

công dụng trong trường hợp này. Lạt ma Á La đốt dây xích cho Đa Cát, còn Trác Mộc Cường Ba thì tự lo cứu mình. Gã hướng ngọn lửa vào đúng móc xích, để mặc nó thiêu đốt, hơi nóng chẳng mấy chốc đã lan đến mắt cá chân, cả cổ chân gã cũng bắt đầu bốc mùi khói trắng, mùi thịt cháy bốc lên xộc vào mũi, Trác Mộc Cường Ba nghiến răng chịu đựng. Nhưng lạ một điều, mặc cho ngọn lửa nung đốt thế nào, tính dẫn nhiệt của sợi xích sắt vẫn giữ nguyên vẹn, không hề có dấu hiệu gì là sẽ bị nung chảy ra cả. Trác Mộc Cường Ba cuống hết cả lên, một chân giẫm lên đầu kia sợi xích sắt, vừa nung đốt, vừa dùng chân ra sức giật giật, nhưng vẫn không hiệu quả gì, ngược lại chỉ càng đau thêm mà thôi. Bên kia lạt

ma Á La cũng bế tắc, ông lớn tiếng giục giã: “Đa Cát, dùng sức giật đi! Tức thật, sao lại không chảy ra nhỉ?”

Khí nén cao áp chỉ đủ dùng trong năm phút đã tiêu hao sạch sẽ, giờ thì cả ba người đều hoàn toàn ngây ra. Nhiệt độ lên đến ba nghìn độ, sắt thép bình thường chỉ chần dùng nhiệt độ bằng nửa con số ấy là đã tan chảy ra rồi, ba nghìn độ C, đến cả đá cũng bị nung chảy, vậy mà lại chẳng làm sợi xích này đỏ lên nổi. Trác Mộc Cường Ba phẫn nộ thốt lên: “Đây căn bẩn không phải là xích sắt, đây là cái quái quỷ gì vậy!” Gã bi phẫn hất văng chân lên, máu chảy xối ra từ chỗ vết thương vỡ, ngoài cảm giác đau đớn vì bị bỏng ra, không ngờ lại có cả cảm giác tê

tê nữa.

Lúc này, trần nhà đã hạ thấp xuống chỉ còn một nửa độ cao, cửa đá giờ phải khom người mới chui qua được. Lạt ma Á La ngước nhìn kim tự tháp cát trên tường, hình tam giác đã đầy lên ba phần tư, chỉ còn lại mỗi cái chóp nhọn. Đa Cát nhắm mắt lại nói: “Pháp sư đại nhân, ngài đi đi, e rằng tôi và Thánh sứ đại nhân không đi được nữa rồi.”

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: “Đúng đấy, Á La đại sư, ngài rời khỏi đây trước đi, chúng ta không thể chết cả ba ở chỗ này được.”

Lạt ma Á La tức giận nói: “Đi! Tôi làm sao mà đi được? Cậu bảo tôi bỏ lại hai người mà đi hay sao? Vậy tôi biết ăn nói

thế nào với họ đây? Tôi biết nói với Đường Mẫn tiểu thư của cậu thế nào đây? Tôi biết nói với Đức Nhân lão gia thế nào đây?”

Đa Cát khẩn cầu: “Cầu xin ngài đấy, hãy đi đi, Pháp sư đại nhân.” Anh gào lên: “Ngài đi ra đi!”

Lạt ma Á La phảng phất như đã đọc được trong ánh mắt Đa Cát một sự quyết tâm, ông giằng xé đau khổ trong khoảng khắc, cuối cùng vẫn lựa chọn lặng lẽ rời đi. Ông đã biết quyết định của Đa Cát, nhưng quyết định này không thể nói với Cường Ba thiếu gia được. Lúc vị sư già ra khỏi gian thạch thất thì đã phải quỳ cả hai chân xuống mới bò qua cửa được.

Trác Mộc Cường Ba thở phào nhẹ nhõm

nói: “Tốt quá rồi, cuối cùng đại sư cũng chịu đi ra rồi.”

“Thánh sứ đại nhân.” Đa Cát đối mặt với Trác Mộc Cường Ba, lí nhí nói: “Cám ơn ngài, cám ơn ngài đã đưa tôi đi, trong giờ khắc đen tối nhất, ngài cũng không buông tay ra. Nhờ có ngài, mà cuộc đời tôi có ý nghĩa, không còn là một câu nói suông nữa…”

Trác Mộc Cường Ba cũng biết Đa Cát muốn làm gì, gã vội kêu lên: “Đừng làm chuyện ngu ngốc, Đa Cát, chưa đến giờ khắc cuối cùng thì đừng buông bỏ hy vọng.”

Đa Cát trợn tròn đôi mắt to hơn người thường của mình lên, mỉm cười nhìn Trác Mộc Cường Ba: “Có lẽ tôi nên

buông tay sớm một chút, Thánh sứ đại nhân và Pháp sư đại nhân cũng không phải vì tôi mà chịu khổ nhục nhiều đến thế. Phật tổ vạn năng đã có an bài từ trước. Phật tổ vạn năng đã có an bài từ trước, từ khoảng khắc Thánh sứ đại nhân chộp lấy tay tôi tôi đã quyết định vận mệnh thuộc về ai. Tôi chỉ là một nhân vật nhỏ không đáng nhắc đến, không có tác dụng gì trong hành trình tìm kiếm Thánh địa của Thánh sứ đại nhân, giờ đây, hãy để tôi dùng tình mạng nhỏ nhoi này của mình mà mở đường cho ngài đi!”

Con dao đi rừng lóe lên sắc lạnh, Đa Cát vận tối đa sức lực chém mạnh xuống chân mình. Trong tiếng gào thét xé ruột của Trác Mộc Cường Ba, máu tươi bắn

tóe, cơn đau khủng khiếp khiến Đa Cát ngất đi trong khoảnh khắc, rồi ngay sau đó cảm giác đau dớn còn dữ dội hơn lại làm Đa Cát sực tỉnh khỏi cơn hôn mê, trong một cái nháy mắt đó, Đa Cát đã từ sống chuyển sang chết, rồi lại từ chết chuyển về sống. Xương chân đã đứt hẳn, nhưng chân anh chưa lìa ra, vẫn còn ít nhiều da thịt dính lại, gương mặt Đa Cát vặn vẹo vì đâu đớn, chỉ thấy anh nghiến chặt răng, đạp mạnh vào khóa đồng, lấy thân mình làm trọng tâm, ra sức giật mạnh một cái, cẳng chân đã gãy lìa. Sắc mặt Đa Cát tái nhợt như tờ giấy trắng, máu từ vết thương chảy ồ ồ ra như cái vòi nước. Trác Mộc Cường Ba kinh hãi sững sờ, lạt ma Á La ngoảnh mặt đi không nỡ nhìn cảnh tượng ấy. Đa Cát

nghiến răng chịu đựng, gượng nở nụ cười, rút chân ra khỏi khóa đồng, kế đó, dùng thân thể nhỏ bé của mình húc cả Trác Mộc Cường Ba đang hoàn toàn ngây ngẩn lao về phía cảnh cửa đá đang sắp đóng sập lại, sợi xích dưới chân gã cũng theo đó mà kéo ra. Quả nhiên, khi cái khóa dưới chân Đa Cát chìm vào sàn nhà bằng đồng, cái khóa nơi chân Trác Mộc Cường Ba liền "cách" một tiếng, mở tung ra, kế đó cơ quan dưới sàn liền "cách" một tiếng, mở tung ra, kế đó cơ quan dưới sàn liền xoay quấn dây xích lại, chuẩn bị kéo khóa đồng về vị trí ban đầu. Lạt ma Á La sớm đã có chuẩn bị, khi Trác Mộc Cường Ba loạng choạng lại gần cửa đá, ông liền thò tay vào kéo

mạnh, tức khắc khiến gã ngã nhào, rồi kéo ra bên ngoài, lúc này cửa đá chỉ cách mặt đất một quãng đúng bằng đầu người, đầu Trác Mộc Cường Ba đập mạnh vào mép cửa đá, ngất xỉu luôn tại chỗ.

Lúc này Đa Cát có muốn ra thì đầu anh cũng đã không thể chui qua cửa đá được nữa, mà anh cũng chẳng còn sức nào mà bò đến bên cửa được nữa. Đa Cát ném ra một vật nhỏ, nói lời cuối cùng với lạt ma Á La: “Pháp sư đại nhân, xin ngài hãy mang Thánh thạch giao cho Ca Ca. Cả thứ này nữa, bảo cô ấy đừng đợi tôi ở cổng thôn làm gì nữa.”

Cánh cửa đá chầm chậm hạ xuống, Đa Cát cũng cảm thấy nhiệt độ và thể lực

theo dòng máu từ từ chảy ra khỏi cơ thể, một tia ý thức còn tỉnh táo cuối cùng của anh phảng phất như quay trở về với quá khứ mấy năm về trước, dưới gốc cây bách lớn, cả đám trẻ con đang vui đùa ầm ĩ.

"Điệt Bất, Điệt Bất, Đa Cát Điệt Bất… Điệt Bất, Điệt Bất, Đa Cát Điệt Bất…"

Đứa bé trai gầy gò quỳ dưới đất, toát lên vẻ quật cường, quyết không để nước mắt chảy ra, vẫn lớn tiếng cãi: "Tao không phải Điệt Bất! Tao không phải!"

"Đúng mày rồi, đúng mày rồi, bố mày là Điệt Bất, mày cũng là Điệt Bất! Mãi mãi mày cũng vẫn là Điệt Bất!"

"Đợi mà xem đi, tao sẽ trở thành thợ săn giỏi nhất làng này, Thánh sứ đại nhân

đến thôn làng, sẽ chỉ dẫn mình tao đi thôi!” Đứa bé trai thọc tay sâu xuống bùn, bóp thật chặt.

Sau khi bọn trẻ con đã đi hết, nó đứng lên, kinh ngạc nhìn cô bé gái trước mắt mình, bực dọc hỏi: “Này, con bé kia? Sao mày vẫn không đi? Vừa nãy không phải chính anh trai mày đầu têu bắt nạt tao hả? Cẩn thận tao đánh mày đấy!”

“Ư… cái… anh không làm thế đâu.” Đôi mắt cô bé rất sáng, tựa như biết nói chuyện vậy. Cô rụt rè nói, cúi đầu mặt đỏ bừng: “Xin lỗi, em thay anh trai xin lỗi anh. Hôm ấy, cái con dê con ấy, ư… em biết là anh đã cứu nó, cái… ư… cảm ơn anh nhiều lắm.”

Đứa bé trai cười ác độc: “Hây. Cảm ơn

thì phải có thành ý chứ, ừm, phải làm thế nào nhỉ, thế này đi nhé, sau này làm vợ tao đi.”

“Làm vợ là cái gì?”

“Vợ ấy hả? Chính là có bánh bơ thì cùng ăn, có trà sữa thì cùng uống, ngày ngày đều chơi chung.”

“Thật không hả? Hay quá đi, anh phải giữ lời đấy nhé.”

“Được, nào, móc tay nào, không được hối hận đâu nhé. Nhưng mà, giờ tao phải vào rừng đây, a ba bảo rồi, chỉ có rừng sâu mới dạy chúng ta thế nào để trở thành thợ săn ưu tú nhất, ở trong thôn thì không học được đâu. Tao nhất định sẽ cho mấy lão già trong thôn ấy biết, Đa Cát này mới là thợ săn giỏi nhất thôn

Công Bố, Đa Cát này mới là người Thánh sứ đại nhân coi trọng, hừ!”

“Ư… vậy em sẽ ở cổng thôn đợi anh về nhé, đừng quên lời hứa của chúng ta đấy.”

…

Những mảnh vụn ký ức băng qua dòng sông năm tháng, âm thanh của đá hạ xuống nặng nề khiến cả gian thạch thất chìm vào tăm tối, phảng phất như cảm giác được trần đá áp lên cơ thể mình, Đa Cát thấy thân thể mình lạnh buốt, lạnh hơn bất cứ lúc nào. Trong bóng tối, không có ánh sáng, đầu gác lên sàn nhà băng lạnh, thật yên tĩnh, Đa Cát chầm chậm nhắm mắt lại.

Sáu người đã có bốn người ủ rũ mệt mỏi

không phấn chấn lên nổi. Trương Lập, Nhạc Dương vai trái vai phải đều không thể nhấc lên, chân giáo sư Phương Tân sưng vù, bất đắc dĩ đành phải rạch quần ngoài ra, tránh để nén căng quá sẽ gây thành bầm huyết còn nghiêm trọng hơn; Ba Tang mặt mũi bầm dập, cơ bắp cánh tay cầm súng không ngừng co giật; Đường Mẫn đã thay đổi vẻ dịu dàng thường ngày, trở thành nữ chiến sĩ không biết gục ngã, gương mặt như búp bê sứ ấy trắng nhợt đến đáng sợ, thân thể mảnh mai như công chúa Thiên Nga vẫn kiên cường đứng vững như thể bên trong là cốt thép gân đồng, không hiểu là tín niệm gì đã chống đỡ cho cô như thế; một người phụ nữ khác đang lau đi vết máu trên trán, đôi mắt không ngớt nhìn chăm

chăm về phía trước, nhìn gương mặt nghiêm nghị và tư thế oai hùng ấy của cô khiến người ta hoàn toàn không thể nhận ra cô bị thương nặng nhẹ thế nào; nếu cả nhóm người này đều phải ngã xuống, chắc chắn cô sẽ là người cuối cùng. Khi cùng lúc bị đám dây leo và bọn lính đánh thuê tấn công tập kích, chính người phụ nữ này, với trực giác và năng lực phân tích kinh người của mình, đã dẫn cả nhóm xông ra khỏi con đường chết chóc ấy, đồng thời còn vòng ra phía trước đám người do Max dẫn đầu. Mặc dù trên đường có giao chiến với ba nhóm phần tử vũ trang bị tách ra, nhưng hai bên vừa tiếp cận nhau đã tức khắc tản ra, nổ súng bên trong cái hang động như cái máy

nghiền thịt đó thật chẳng khác nào tự sát cả. Nhạc Dương sau khi nổi cơn khùng điên gào thét Kiệt Kiệt gì đó ở Thập tướng tự tại điện, đã bình tĩnh trở lại. Sự thực thì từ sau lúc ấy, bọn họ đều vừa đánh vừa rút, Lữ Cánh Nam cũng không tra hỏi sâu hơn, còn Trương Lập thì đã hỏi hai lần, nhưng Nhạc Dương đều lảng sang chuyện khác.

Bị bọn tên Max bám riết không rời, bọn họ vừa chạy qua chạy lại khắp xung quanh huyết trì lửng lơ giữa không trung ấy, vừa đồng thời tìm kiếm lối ra và tấm bản đồ có khả năng xuất hiện. Theo chỉ thị của Lữ Cánh Nam, họ cố gắng hết sức không nổ súng giao chiến với đối phương, tránh được thì tránh, đến lúc bất

đắc dĩ mới bắn vài phát súng để dãn cự ly.

Ba Tang rụt đầu vào trong cửa, lắc nhè nhẹ, tỏ ý là tạm thời không có người bám theo. Lữ Cánh Nam đảo mắt quan sát xung quanh, tựa hồ đã không còn con đường nào khác, từ đây đi tiếp lên chừng bảy tám tầng nữa là hình như lại trở về gần chỗ ban đầu đi xuống khối lập phương này rồi. Cô bình tĩnh phân tích: "Nhóm bảy người đầu tiên và hai bóng đến sau đó có lẽ đã gặp nhau rồi, nhưng họ không nổ súng, vậy thì đó là cùng một bọn. Giờ chúng ta phải đối mặt với chín tên có vũ trang, có lẽ đây là số người còn lại cuối cùng của chúng rồi, không tách ra chiếm lĩnh các vị trí quan trọng

chứng tỏ chỉ huy của chúng bất lực, e là Ben không ở trong đám này. Chúng ta cần phải tìm thấy bản đồ trước bọn chúng, phòng ốc ở đây chúng ta đã kiểm tra hết cả, rõ ràng không phải là nơi để các đồ vật quý trọng, phía trước là đoạn rẽ cuối cùng rồi, nếu vẫn không thể tìm ra đường nào khác thì chúng ta đành phải rời khỏi đây thôi.”

Giáo sư Phương Tân chỉnh lại gọng kính: “Chỗ này có lẽ là nơi sâu nhất của tượng Phật rồi, muốn rời khỏi thì chỉ còn cách đi ngược đường cũ mà trở lại đó.”

Lữ Cánh Nam không nói năng gì, đi ngược đường cũ trở lại tức là thế nào, chuyện này cô không cần giải thích nữa. Trầm ngâm hồi lâu, cuối cùng cô cũng

buông một tiếng: “Đừng dừng lại.”

“Cách cách”, giáo sư Phương Tân giẫm gãy một bậc thang hình tròn, phát ra tiếng động lớn. Trương Lập và Nhạc Dương đứng sau vội vươn tay ra kéo ông lại, kẻ địch bên dưới lập tức có phản ứng. Lữ Cánh Nam cảnh giác quan sát bên dưới một lượt, rồi vung súng lên nói: “Cẩn thận một chút, để tôi đi mở đường cho.”

Đường Mẫn cũng giật chốt an toàn, nói: “Tôi đoạn hậu.” Bốn người đàn ông đi giữa đều lấy làm ngượng ngùng.

* * *

Trác Mộc Cường Ba tỉnh lại, nhận lấy di vật của Đa Cát từ tay lạt ma Á La, một cái Thiên châu và một cái kèn ngọc, trầm mặc trước cánh cửa đá suốt mười phút

đồng hồ, cảnh cửa hoàn toàn không hề có vẻ gì là sẽ mở ra lần nữa cả.

“Kể từ hôm nay, cái mạng này của Đa Cát, chính là của Thánh sứ đại nhân rồi, Đa Cát sẽ theo Thánh sứ đại nhân đi khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Dù đem thân mình xuống A Tỳ địa ngục, chịu đủ mười tám loại khổ sở đớn đau, cũng nhất thiết bảo vệ bình an cho Thánh sứ đại nhân.”

Hình ảnh Đa Cát vỗ ngực thề thốt vẫn còn hiển hiện trước mắt, khi ấy gã chỉ cười cười cho qua, thế mà giờ đây, Đa Cát đã dùng tình mạng của chính mình để xác nhận lời thề ấy, Đa Cát… Trác Mộc Cường Ba nén nỗi bi thương xuống đáy lòng, cất di vật của Đa Cát vào túi áp sát

ngực, can đảm xoay người lại: “Đại sư, chúng ta đi thôi.” Lạt ma Á La đã nhìn thấy trong mắt người đàn ông này lời lý giải về sinh mệnh sâu sắc hơn hẳn một bậc, lòng thầm nhủ: “Cường Ba thiếu gia, cuối cùng cậu cũng dần lĩnh ngộ ra rồi, đây chính là con đường cậu phải trải qua đó, con đường của cuộc đời cậu.”

Trác Mộc Cường Ba không rơi nước mắt, gã phải mang theo sự cố chấp và kiên cường của Đa Cát mà đi tiếp hành trình này, gã đang dần tin chắc rằng tìm kiếm Bạc Ba La là sứ mệnh mà số phận đã an bài cho gã, đây là sứ mệnh của gã! Thông đạo này rất dài, càng đi càng xa khỏi phần bị đám dây leo phủ kín. Đứng trước hai lối rẽ, Trác Mộc Cường Ba

chọn hướng đi sâu vào bên trong vách đá, gã tin rằng giáo sư Phương Tân và những người khác cũng sẽ chọn con đường này. Đi trong bóng tối hồi lâu, cuối cùng hai người cũng tìm thấy lối ra. Đó là một cánh cửa ngầm, cửa mở ra, phía trước là thông đạo hình vuông màu đỏ son, trên tường là hình anh Y Xá Na Thiên đang giảng yêu trừ ma. Xương cốt đầy đất hình vẽ thần ma chi chít trên tường mới đầu cũng khiến hai người chấn động mất một lúc, nhưng chỉ trong chốc lát họ đã định thần trở lại, ở chân tường, mấy người bọn giáo sư Phương Tân đã để lại dấu hiệu rất rõ ràng dễ thấy. Trác Mộc Cường Ba và lạt ma đưa mắt nhìn nhau, cuối cùng cũng lộ ra một chút hân hoan, bọn họ lần theo dấu vết để lại, bắt

đầu giở hết tốc lực đuổi theo nhóm người do Lữ Cánh Nam dẫn đầu.

Lúc này đám Lữ Cánh Nam đã đi hết đường, sau khi rời khỏi khối lập phương, vách núi mé bên lại có một thông đạo hình vuông nữa, rộng chừng chục mét, bậc thang vô số, càng đi càng lên cao dần. Hai bên là giá nến đấu đèn, bên trên có Phi Thiên dạ xoa bay trên không dõi nhìn xuống, chân tường bên dưới chạm nổi vô số thần Phật, bên trong thông đạo là hai hàng Chuyển kinh luân còn bảo tồn khá hoàn hảo, có xương cốt nằm phủ phục bên trên, tận cùng con đường là một cánh cửa, đồ hình Nhị thập bất tú trên gỗ mục vẫn còn lờ mờ nhận ra được. Một điều ở đây khiến người ta phải rùng mình

là những cái xác khô đứng bên cạnh Chuyển kinh luân, tất cả đều hoàn toàn khác với những xương cốt la liệt dưới đất, đứng thẳng nghiêm trang, tựa như bảo vệ cho Chuyển kinh luân vậy, thậm chí có xác khô còn đang kết thủ ấn, nhìn bề ngoài thì có vẻ như đều là những người đứng chết ở đây một cách hết sức an nhiên tự tại.

Lữ Cánh Nam cẩn thận đẩy nhẹ hai cánh cửa gỗ ra, nhưng kết quả vẫn làm chúng đổ sập xuống, tung lên một đám bụi mù mịt. Không đợi bụi cát tan đi, bốn người trong nhóm đã xông vào trong nội điện. Đường Mẫn và Ba Tang đừng ở hai góc kiểm soát động tĩnh của kẻ địch, lúc cần thiết thì chặn đánh chúng bên ngoài.

Gian nội điện chìm sâu trong vách núi này cực kỳ quái dị, đẩy cửa ra liền phát hiện bên trong chẳng qua chỉ là một vòng hành lang rộng đâu chừng ba mét. Chính diện là một bức tường đá, trên tường có khá nhiều cửa, một số cánh cửa đã sập hoàn toàn, xác chết rải khắp xung quanh, trong cửa lại không phải lối thông, mà là những am Phật riêng rẽ, thờ phụng những vị thần Phật ba mắt hình dáng khác nhau. Cả phía bên kia bức tường cũng vậy, vách đá có vô số hốc khoét để thờ Phật, lớn nhỏ đủ cả, nhỏ thì chiều cao chiều rộng đều không quá ba mét, lớn thì cao cả chục mét. Vòng hành lang này chiều ngang chừng một trăm năm mươi mét, chiều dài khoảng hai trăm mét, quây

thành hình chữ nhật. Vòng đầu tiên đã có không dưới trăm pho tượng Phật lớn nhỏ, tất cả đều không bị phá hoại nghiêm trọng lắm, hầu hết vẫn còn giữ được nguyên vẹn. Đi hết vòng tượng Phật thứ nhất, ở giữa lại có một vòng tượng nữa, hết vòng này đến vòng khác, tổng cộng có bốn vòng tượng Phật như thế, lớn nhỏ có khoảng hơn ba trăm pho, cùng hướng mặt vào phía trong. Chính giữa là một tọa đài do vô số cánh tay giơ lên trời chống đỡ, bọc lấy tọa dài ở trung tâm như những cánh hoa, chỉ tiếc là trên đó chẳng có gì hết. Nhạc Dương thất vọng nhảy khỏi tọa đài, lắc lắc đầu.

Giáo sư Phương Tân khập khiễng đi tới, vẻ tiếc nuối nói: “Bị người ta lấy đi rồi

à? Chỗ này có lẽ là đàn tế quan trọng nhất rồi, thứ đặt ở giữa đi tuyệt đối không phải Thánh vật tầm thường, nhìn cách sắp xếp những tượng Phật này có lẽ là một hình Mạn Đà La nào đó thì phải, ôi, thật tiếc quá.”

Trương Lập nói: “Xung quanh vẫn còn ba cánh cửa, chưa chắc đã không tìm thấy mà.”

Lúc này, ngoài cửa bỗng có tiếng súng vang lên, Lữ Cánh Nam nói: “Bọn chúng đuổi tới nơi rồi, chúng ta đi qua cánh cửa phía Tây, hỏa lực của ta không thể áp chế được chúng đâu. Gọi Đường Mẫn và Ba Tang rút trở về đi, để những tượng Phật này tạm thời làm chúng mê hoặc một lúc, còn chúng ta thì gắng sức tranh

thủ thời gian, tìm hết một lượt tất cả những nơi còn lại.”

Gian phòng phía Tây chưa toàn ang lớn, đỉnh đồng, rương gỗ bọc thép to như quan tài, trên tường vẫn vẽ những tranh thần Phật không ai nhận ra nổi, ruột ang rỗng không đựng gì, còn trong đỉnh đồng thì xếp gọn ghẽ một đống đầu lâu, một số đã bị phạt bay nắp sọ, lộ ra một lỗ tròn to hoác. Trong rương gỗ không hiểu có thứ gì, Trương Lập lấy hết can đảm lại gần mở một cái ra, phát hiện bên trong có nhiều bình gốm được xếp ngay ngắn gọn gàng, có vẻ giống như những bình gốm ở Cánh cửa Sinh mệnh, miệng bình đều được trát kín bằng vữa. Nhạc Dương ôm thử một cái lên lắc lắc, quả nhiên bên

trong có nước, nhưng giáo sư Phương Tân cho rằng không nên tùy tiện mở ra. Lữ Cánh Nam cũng nghĩ nên đợi cán bộ chuyên trách nhà nước đến kiểm tra xem xét, cái rương gỗ thứ hai vậy là cũng không phải mở ra nữa. Một góc phòng chất đầy các thứ đạo cụ quái dị, trên tường treo rất nhiều mặt nạ trông như mặt nạ của bộ môn kịch Tây Tạng, kích cỡ chừng bằng hẳn một cái thuẫn bài, dưới chân tường chất đống đầy các vật khí như búa xương, chuông, chày kim cương. Chỗ này có vẻ như là một cái kho. Không xem xét kỹ, cả đoàn người vội đi vào một cánh cửa khác chuyển sang gian phòng phía chính Bắc. Ở đây trần thiết rất phức tạp, mấy chục cây trụ đá đều được tạc thành hình người đứng. Chính

giữa là một pho tượng Phật nằm tư thế kỳ dị, ngửa mặt lên trời, trừ những cái đã gãy lìa, tổng cộng có mười ba cánh tay giơ lên không trung, tựa như đang đòi giật thứ gì đó, lại tựa như đang vùng vẫy vật lộn, ba gương mặt đều vặn vẹo muốn nhìn thấy bầu trời, xếp thành một hàng thẳng. Nhìn tổng thể, pho tượng hệt như một con rết bị lật ngược, hai dãy cánh tay dài vẫn đang nhung nhúc chuyển động. Bên dưới tượng Phật là giường khô lâu, một con rắn mang bành quấn lượn xung quanh, nghển cao đầu lên ở phía chính diện. Tượng Phật nằm này dài khoảng hơn chục mét, giường khô lâu bên dưới là dùng đầu lâu người thật xâu thành từng chuỗi mà ghép lại. Ngoài ra

trong cả gian phòng không còn vật gì khác nữa. Bức bích họa lớn trên bức tường phía đối diện với cửa đã bị tróc lở nghiêm trọng, xem ra có vẻ như lấy phần eo tượng Phật nằm làm trung tâm. Giáo sư Phương Tân định kiểm tra kỹ xem nguyên nhân tại sao bích họa bị tróc ra, nơi đây khô ráo tĩnh lặng, những bức bích họa ở xung quanh đều vẫn còn nguyên vẹn, tại sao bức này lại tróc ra một mảng lớn như thế? Nhưng ông chưa kịp xem kỹ thì đã nghe Nhạc Dương thúc giục: "Đi thôi giáo sư, chúng ta đến gian phòng tiếp theo."

Bước lên bậc thang cuối cùng, phía trước là cửa lớn mở rộng, trong túi Soares vang lên tiếng "tít tít", y lấy bộ

điều khiển trông như chiếc điện thoại di động ấy a, thấy đã sáng đèn xanh, liền mừng rỡ nói: “Có tín hiệu rồi, xem ra chỗ này đã gần lên mặt đất, không còn bị nhiễu sóng nữa.”

Merkin nói: “Vậy còn không thả đám lính trinh sát của anh ra đi! Lần này tổn thất quá lớn rồi, tôi không muốn tăng thêm số thương vong nữa đâu.”

Soares gật đầu: “Chuyện ấy đương nhiên rồi.” Dứt lời liền kéo ba lô, một con bồ câu đeo ăng tên trên đầu đập cánh phành phạch bay vào trong cánh cửa.

Toàn bộ gian điện đường này là một hình chữ nhật, ngoài gian Thiên Phật điện ở giữa ra, ba gian còn lại lần lượt ở ba phía Đông, Tây, Bắc, đi hết một vòng thì

phát hiện ở đây không còn đường ra nào khác. Lúc này sáu người đang ở gian điện phía Đông, cũng là gian cuối cùng, còn bọn Merkin thì đã vào Thiên Phật điện, làm phát ra tiếng động rất lớn. Trương Lập nắm chặt khẩu súng trong tay nói: “Đành liều với bọn chúng vậy.”

Lữ Cánh Nam đứng phía sau bức tường bên cạnh cửa nhẹ giọng nói: “Không vội, tạm thời chúng vẫn chưa phát hiện ra chúng ta, dù chưa biết nơi này không còn lối ra nào khác, thì cũng không thể biết chúng ta đang ở đâu, cứ liệu tình hình rồi tính sau. Dù cho chúng vào theo hướng nào, chúng ta đều có thể thoát ra từ một cánh cửa khác.” Cô đảo mắt nhìn quanh gian điện cuối cùng, nơi đây nhiều phần

có vẻ giống một công trường khai thác đá hơn, vách tường đá bị khoét thành lỗ lớn ở khắp nơi, dưới đất để bừa bãi đủ kiểu tượng Phật thành hình và chưa thành hình, xen lẫn trong đám tượng đá là vô số xương khô.

Giáo sư Phương Tân không dám chậm trễ một phút nào, nội dung trong bốn gian đại điện quá đỗi phong phú, mà thời gian lại cấp bách, ông không thể quay phim hết toàn bộ được. Chẳng hạn, trên tường gian đại điện này treo đầy những bức thangka màu đen, vì không có ánh sáng nên thực sự rất khó biết chúng mô tả gì, kể cả có thiết bị nhìn trong bóng tối thì cũng chỉ nhận được hình ảnh lờ mờ, nhưng chỉ riêng những hình ảnh lờ mờ ấy

thôi cũng đã khiến giáo sư Phương Tân kinh hãi đến toát hết mồ hôi lạnh rồi. Vì những bức thangka màu đen này hình như đều mô tả cảnh tượng tế máu, tế người sống và các vu thuật cổ của người xưa.

Sau khi xem xét kỹ tính hình, đám người của Merkin tiến vào Thiên Phật điện. Với sự hỗ trợ quan sát từ trên cao của "trinh sát binh", mấy cơ quan nhỏ tự phát ra tiếng động bố trí trong điện đã hoàn toàn bại lộ, kế nghi hoặc kẻ địch của Lữ Cánh Nam cũng vô tác dụng. Merkin nhảy lên bệ tượng Phật nghìn tay ở chính giữa gian điện, nhìn bệ tượng trống không và dấu chân bên cạnh, cuống cuồng kêu lên: "Bị chúng lấy đi mất rồi, mau đuổi cho tao!"

“Gượm đã.” Soares lên tiếng, “nhìn cho rõ, tuy vết chân này mới giẫm lên, những chỗ đặt đồ vật thì đã trống từ lâu lắm rồi. Không phải chúng lấy đâu, có lẽ là chúng ta lại một phen công toi vô ích rồi.”

“Không thể nào, nhất định là ở đây!” Merkin hơi nổi cáu, để mất bao nhiêu thủ hạ như vậy, thực sự hắn khó mà nghĩ cho thông được.

Soares đứng ở chính giữa bệ tượng nói: “Giờ có ba cánh cửa, cửa nào cũng đóng cả, chúng ta đuổi theo hướng nào đây?”

Merkin thầm tính toán trong đầu, chia quân làm ba đường thì không đủ người, tập trung vào một hướng thì có khi đối phương lén lút chạy mất cũng không chừng. Nghĩ đoạn, hắn liền sắp xếp: “Lôi

Ba, Đính, Đạt Kiệt, Lâm, bốn thằng mày theo Karl truy kích chúng nó, đám còn lại ở đây canh cửa với tao, không để đứa nào thoát hết.”

Soares cười khùng khục nói: “Có thể sử dụng thiết bị điện tử rồi thì chuyện gì cũng dễ cả thôi.” Y đeo thiết bị hồng ngoại nhìn trong bóng tối lên, lắp microphone vào tai, ấn một cái nút trên thứ vũ khí đang cầm, thân súng to tướng bắt đầu xoay chuyển, mở ra bên cạnh một màn hình video, bên cạnh còn có một bao da nhỏ, chiếc máy điều khiển sinh vật của Soares cắm vào hết sức vừa vặn. Những người khác cũng lần lượt gắn thiết bị thông tin, thiết bị nhìn trong bóng tối và các thiết bị điện tử khác, vũ trang đầy

đủ đến tận răng. Soares thử liên lạc với Merkin qua thiết bị truyền thông, xác định tín hiệu không gặp trở ngại gì, liền một tay giơ súng tiến đến cánh cửa ở phía Tây: “Xuất phát thôi các anh bạn! Chúng ta đi săn, nhưng chớ để con mồi làm bị thương đấy nhé.”

Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La đứng ở chỗ cao nhất của quần thể kiến trúc lập thể, kinh ngạc thốt lên: “Đây là chỗ nào vậy?”

Lạt ma Á La cũng không trả lời được câu hỏi của gã, chỉ trầm ngâm suy tư: “Đây là đâu? Sao ta chưa từng nghe nói đến nhỉ? Trong các tài liệu cũng không hề có bất cứ ghi chép nào phải không nhỉ? Chẳng lẽ đây là trung tâm bí mật của

Thánh luyện đường hay sao? Nhìn hình dáng này, rõ ràng là do cả nghìn cái huyết trì đan xen chồng chéo ghép lại mà thành. Ừm, cần phải báo cáo về nơi này cho Hội đồng Trưởng lão mới được, nói không chừng lại ẩn chứa bí mật về sự biến mất của Thánh giáo chúng ta.”

Ông cất tiếng hỏi: “Thế nào rồi? Có phát hiện ký hiệu của họ để lại không?”

Trác Mộc Cường Ba bước đi mấy bước, chợt kêu lên: “Có rồi! Ở đây này, chúng ta xuống dưới đó thôi.”

Hai người lao nhanh vun vút giữa các gian huyết trì, hết gian này rồi lại đến gian khác, ký hiệu của mấy người trong nhóm giáo sư Phương Tân để lại hết sức rõ ràng, hiển nhiên là không đơn giản chỉ

để chỉ dẫn phương hướng cho bọn gã, nhóm của giáo sư từng tìm kiếm đường ra trong cái huyết trì nhiều tầng đan xen lẫn nhau này, nên có rất nhiều ký hiệu là để đánh dấu lối rẽ. Có được những dấu hiệu này, Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La thoải mái hơn rất nhiều. Tuy nhiên, Trác Mộc Cường Ba chợt nhìn đến những màu sắc bắt mắt trên cầu thang, nói: "Những ký hiệu này không phải của mấy người trong nhóm giáo sư Phương Tân để lại, trông còn nổi hơn cả ký hiệu của chúng ta nữa."

Lạt ma Á La nghiêm túc nói: "Ừm, những ký hiệu này cũng vừa đánh vào thôi, không phải họ lưu lại, chắc là của bọn tên Ben chẳng sai. Bọn chúng cũng

mò được đến đây rồi, chúng ta phải nhanh chóng tập hợp đội ngũ, không còn thời gian quan sát những gian phòng kỳ quái này đâu, để nghiên cứu sau vậy. Đi thôi.” Lời ông còn chưa dứt, trong bóng tối xa xa bỗng có tiếng súng vẳng đến, kèm theo cả tiếng lựu đạn nổ vang.

Trên cao vẫn còn ba người nữa đang quan sát Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La, tên miệng rộng đầu nhọn ở mé ngoài nói với tên bên trái: “Bọn chúng đi rồi, chúng ta cũng mau bám theo thôi.” Trong miệng hắn dường như đang ngậm thứ gì đó, nếu có ánh đèn ắt hẳn sẽ nhận ra, đó chính là thứ dây leo gặp nước sẽ phình to ra kia, giờ đây một mẩu dây leo ấy đang bị hắn nhai trong mồm như nhai

một con sâu béo mẫm. Kẻ này tên là Lâm Nhân.

Tên ở giữa trên mặt có vết sẹo rất nổi bật, rõ ràng chính là Tây Mễ. Chỉ nghe Tây Mễ thản nhiên nói: “Chớ đuổi gấp như vậy, sẽ bị phát hiện đó, chúng ta chỉ có ba người, còn chúng thì hình như là lần theo ký hiệu của đồng bọn mà đến đây, ai biết được phía trước còn bao nhiêu đứa nữa.”

Người đứng bên phai Tây Mễ chòm râu cũn cỡn nói: “Nếu không được thì chúng ta cứ theo đường cũ mà trở ra đi, đằng nào thì cơ quan cũng dừng lại hết cả rồi.” Tên này là Hồ Chi Quân.

Tây Mễ nói: “Xem tình hình thế nào rồi tính sau.” Hắn vừa dứt lời, liền nghe thấy

tiếng súng.

Soares mở cánh cửa phía Tây ra, nhưng không xông vào mà chỉ thả hai con bồ câu trinh sát mở đường. Bồ câu chao liệng trên không trung truyền về hình ảnh toàn cảnh qua ông kính nhìn đêm, rồi bay một vòng theo mép tường thẳng đến gian đại điện phía Đông.

Trương Lập thì thầm nói: “Chúng đi phía bên kia, chúng ta xông ra nhé/”

“Đợi chút đã, có vẻ không ổn lắm, hình như chúng chia làm hai nhóm, có một nhóm trấn ở gian đại điện chính giữa.”

Lữ Cánh Nam ngoảnh đầu lại nhìn Ba Tang, Ba Tang cũng nhíu mày lại. Nhạy cảm nghề nghiệp đã cho hai người biết, nguy cơ đang từ từ áp sát đến.

“Ơ kìa, cái gì thế kia?” Nhạc Dương hạ giọng kêu lên đầy kinh ngạc. Trương Lập cũng trông thấy, ngay sau đó liền thở phào một tiếng: “Có quái gì đâu mà phải kinh ngạc đến thế, chỉ là một con bồ câu thôi mà.”

“Bồ câu! Ở đây sao lại có bồ câu được!” Cả hai gần như cùng lúc lóe lên suy nghĩ này trong đầu, đều giật mình kinh hãi.

Soares nhìn nét mặt kinh hoảng luống cuống của Nhạc Dương và Trương Lập trên màn hình, quay sang nói với Merkin: “Gian đại điện này đã bịt kín rồi, chúng ở sau cánh cửa phía Đông, tôi xông vào đây, anh chặn cửa nhé. Hừ, không chạy thoát được đâu.”

“Bị phát hiện rồi!” Lữ Cánh Nam là

người đầu tiên có phản ứng, tung chân đạp bay cánh cửa đã mục nát, ném ra hai quả lựu đạn sáng, trước tiên làm nhiễu loạn tầm nhìn và khả năng nghe của kẻ địch, kế đó vung tay lên, dẫn theo cả nhóm lui về phía sau, đồng thời gài một quả mìn khói hẹn giờ trên vách đá. Hai con bồ câu kia bay trong bóng tối, xem ra muốn tiêu diệt chúng trong thời gian ngắn là không thể nào rồi.

Những kẻ truy kích thông thường đều có mang trong tay hỏa lực mạnh hơn, điều này cũng tạo ra cho chúng tâm lý tự cao tự đại, nếu quay ngược trở lại phản kích phủ đầu, ít nhất phe mình cũng chiếm được ưu thế về tâm lý, Lữ Cánh Nam nghĩ vậy, nên vừa rút lui vừa sắp xếp

phương án tác chiến trong vài động tác gọn gẽ. Hai nhóm cuối cùng cũng gặp nhau trong gian đại điện phía Bắc.

Quả nhiên, Soares đang chạy đuổi không hề điều khiển bồ câu trinh sát, nghe thấy tiếng nổ trong đại điện và tiếng súng phản kích của bọn Merkin, y nghĩ một cách đương nhiên rằng, kẻ địch đang giao chiến với Merkin trong đại điện, còn mình thì vừa hay vòng ra phía sau tập kích, không ngờ đối phương lại giảo hoạt quay đầu trở lại, thành ra lúc có bóng người xuất hiện trong thiết bị nhìn đêm, y còn tưởng đó là người phe mình nữa.

Nói nổ súng là nổ súng ngay, hai tốp người đều nằm thụp xuống đất, bắn nhau

tán loạn. Vì nhất thời sơ ý, nên các sản phẩm khoa họa kỹ thuật cao của Soares như là sinh vật điều khiển từ xa, súng quay ngoặt được, khóa điện tử… đều không kịp mang ra sử dụng.

Còn bọn Merkin thì bị lựu đạn sáng che mất tầm nhìn, tưởng kẻ địch thừa cơ tấn công, chỉ biết chĩa súng vào cửa mà bắn ầm ầm trong quầng sáng chói lòa, đợi đến khi nhận ra có điều bất ổn, thì mìn khói hẹn giờ lại đột nhiên bùng lên, mù mù mịt mịt khiên bọn hắn không dám mạo hiểm xông vào cánh cửa phía Đông đó. Đến lúc tiếng súng nổ đì đoàng vang lên trong gian điện phía Bắc, Merkin lại lo có người nấp phía sau màn khói, đợi khi nào khói tan hết sẽ từ phía sau tràn ra

tập kích, vậy nên vẫn không dám vọng động. Mặc dù vũ khí trang bị của bọn Lữ Cánh Nam không bằng đám người Merkin, Soares, nhưng trong cuộc chiến này, vừa mới bắt đầu nhóm của cô đã chiếm được thế thượng phong rồi.

ĐỐI ĐẦU QUYẾT CHIẾN

Hai bên vây quanh tượng Phật nằm trong gian điện phía Bắc triển khai chiến đấu, một bên tấn công một bên phòng thủ, tiếng súng vang dậy, lựu đạn nổ ầm ầm, ánh lửa không ngừng chớp nháy lóe lên, bụi đá bắn tung tóe mù mịt, chốc chốc lại có những phát súng bắn vào trụ đá chệch đi hoặc đổi hướng. Gian điện phía Bắc này có rất nhiều trụ đá, lại thêm pho tượng Phật to tướng chắn ở giữa, bên nào

muốn xông lên cũng đều hết sức khó khăn. Theo chỉ thị của Lữ Cánh Nam, nhân lúc cuộc chiến hỗn loạn vừa bắt đầu, Ba Tang và giáo sư Phương Tân đã chiếm được vị trí bên cạnh tượng Phật nằm. Còn Trương Lập và Nhạc Dương thì lợi dụng cánh tay tượng Phật nằm yểm hộ, lặng lẽ chiếm lĩnh cao điểm, nhìn qua khe hở giữa các cánh tay, hai người lần tìm vị trí nơi có ánh lửa lóe lên trong bóng tối.

Merkin nói vào thiết bị liên lạc: “Chúng có bao nhiêu người?”

Soares đáp: “Ở đây hỗn loạn lắm, nhìn không rõ. Ừm, chó chết, súng nhỏ mà cũng gớm thật đấy.”

Merkin nhìn hai khung cửa một tối một

sáng phá trước mặt, thấp giọng nói: “Cẩn thận, lập tức đến chi viện cho các anh đây.” Nói đoạn hắn liền vẫy tay với Max đang đứng cạnh, ra hiệu cho tên thuộc hạ thân tín thử thăm dò hỏa lực đối phương. Max dẫn theo hai tên lính đánh thuê chĩa súng vào màn khói mù mịt bắn tỉa từng phát một, rồi bắn quét một loạt đạn dài, đều không có hồi đáp, kế đó liền sử dụng phương pháp đan xen hỏa lực yểm hộ lẫn nhau, chầm chậm tiến lại gần khu vực khói mù.

“Chíu,” một màn sương máu tung tóe bung ra, cú bắn tỉa của Trương Lập đạt hiệu quả rất tốt, một phát trúng đầu luôn. Nhạc Dương thấy thế liền quay sang phía anh giơ một ngón tay cái lên. Trương

Lập đắc ý cười cười, giỡn mặt à, dù thế nào thì anh mày đây cũng xuất thân từ bộ đội đặc chủng, một chút công phu này thì vẫn phải có chứ. “Bụp”, Nhạc Dương cũng bắn trúng đùi một tên lính đánh thuê, tên đó đau quá ngã vật ra, liền để lộ hình tích, bị khẩu tiểu liên tự động 5,8 li kiểu QBZ03 của Ba Tang hạ sát. Soares tức tối quát chửi: “Cái lũ ngu xuẩn, bọn chúng ở trên tượng Phật ấy, bắn tập trung vào cho tao.”

Nơi này có quá nhiều trụ đá, khiến không thể ném lựu đạn một cách chuẩn xác được, vì vậy thân thể tượng Phật nằm trông như lỗ châu mai này thành ra lại rất an toàn. Thật may là ưu thế nhỏ nhoi này đã được Lữ Cánh Nam phát hiện ra

trước đối phương một bước. Trương Lập và Nhạc Dương mỗi người bắn một phát súng xong cũng biết chắc chắn mình sẽ bị lộ, sớm đã trượt xuống khỏi tượng Phật, trước đó còn ngấm ngầm giở trò trên các cánh tay tượng đá, bây giờ cả hai anh chàng láu cá đều đang nấp dưới bệ tượng mà đếm ngược.

"Năm, bốn, ba, hai, một!" Nhạc Dương vừa đếm dứt lời, một tiếng nổ lớn vang lên, "ầm ầm", một cánh tay tượng đá đã được cho nổ định hướng thành công, lao vù đến chỗ bọn Soares đang nấp. Cánh tay bay vào giữa trận địa của Soares, liền "bùm" một tiếng, lại nổ lần thứ hai, đá vụn bắn ra như những mảnh đạn nhỏ, tấn công đối phương trên phạm vi rộng.

“Good!” Nhạc Dương và Trương Lập giơ cánh tay còn lại ra đập vào nhau chúc mừng.

Soares không thể không phát ra tín hiệu cầu viện, lớn tiếng gọi: “Làm trò gì thế? Có phải anh vẫn chưa đến không? Ben? Nhanh lên, bọn chúng đều ở đây hết, không còn tên nào nữa đâu.”

Lúc này, trước ánh mắt nhìn chằm chằm xỉa xói của ông chủ, Max đành đánh liều nhảy thẳng vào màn khói, giương súng bắn liền một tràng, kết quả là nghe thấy Soares lớn tiếng mắng chửi trong thiết bị liên lạc: “Bồ câu của tao, thằng chó ngu nào bắn đấy?”

Lôi Ba tay to, một tay nắm luôn cả bốn quả lựu đạn, lấy dây thừng buộc chặc

vào nhau,ghép lại thành một trái tạc đạn, vung ra, một tiếng nổ lớn làm cả gian đại điện rung lên vì chấn động. Cũng không rõ Lôi Ba đã ném lựu vào chỗ nào, chỉ thấy sau tiếng nổ, bức tường sau lưng tượng Phật nằm bất ngờ nổ ra một cửa hang lớn, không lệch không nghiêng, vừa hay chính vào vị trí bức bích họa bong tróc. Hang động bên trong tối om om, tựa như lại là một thông đạo khác nữa, khiến cả hai tốp người trong thoáng chốc đều ngẩn ra, bức tượng Phật khổng lồ dưới lòng đất này quả thức có quá nhiều điều khiến người ta không thể lường đến.

Nhân khoảnh khắc cả hai bên đều ngẩn ra ấy, Lữ Cánh Nam đã quả quyết xông ra. Viên đạn từ nòng súng của LC sượt qua

làm bị thương một bên vai của Soares. Y vội lùi về sau trụ đá, vẫy tay về phía sau, giơ ngón giữa và ngón trỏ hướng vào trong, kế đó là ngón cái hớt ngang một đường, ý bảo tạm thời thoái lui, hỏa lực bên đoạn hậu.

Ba người bọn Soares vừa mới rút vào kho bên mé phía Tây, Ba Tang liền ném vào chỗ ngoặt nơi bọn y rút về một quả lựu đạn, sau đó Lữ Cánh Nam lập tức dẫn theo các thành viên trong nhóm xông ra cánh cửa vỡ của gian điện phía Bắc này, một quả đạn tín hiệu bắn vù qua, bọn Merkin liền lộ hình tích ngay tắp lự. Chẳng nói chẳng rằng, nhóm sáu người của Lữ Cánh Nam đã áp vào hành lang bên ngoài tấn công luôn. Bọn Merkin

không ngờ Soares lại bị áp đảo nhanh như vậy, nhất thời cũng luống cuống chân tay, hai tên nấp vào gian điện phía Đông, hai tên lăn vào giữa vòng tượng Phật trung tâm, trung tâm chiến trường lại chuyển dịch đến gian Thiện Phật điện ở giữa.

Các tượng Phật trong điện cung cấp cho cả hai phe chỗ ẩn náu rất tốt, nên muốn nhắm thẳng bắn trúng kẻ địch là điều hết sức khó khăn, vì vậy cả hai bên đều sử dụng lự đạn, chỉ xem bên nào ném chuẩn xác hơn.

Soares lách vào gian điện phía Tây, nghiêng tai lắng nghe liền biết ngay hai phe đã khai chiến trong gian Thiên Phật điện ở giữa. Đạt Kiệt nói: “Chúng tiến

về phía ông chủ rồi, chúng ta vòng ra phía sau giáp công thôi.”

Soares nói: “Thằng ngu, ở giữa toàn là tượng Phật, nấp vào giữa đám tượng Phật ấy thì có khác gì ở trong mê cung đâu, căn bản không tìm thấy mục tiêu, giáp công thì được nước mẹ gì chứ? Chúng mày yểm hộ tao, để tao cho bọn này biết thế nào là lợi hại.” Vừa nói y vừa mở ba lô sau lưng, trong lồng vẫn còn hai con bồ câu và một con chuột, Soares nghiến răng kèn kẹt nói: “Tao cho chúng mày thưởng thức thế nào là dưới đất và trên không hiệp đồng tác chiến nhé.”

Y ném vũ khí đi, xòe tay lấy hai mảnh băng dán cá nhân kiểu như cái đồng hồ đeo tay dính vào bụng con bồ câu, ấn nút

khởi động, đồng hồ bắt đầu tính giờ, đèn xanh sáng nhấp nháy. Xong rồi, Soares lại làm y như vậy với con chuột bạch. Loại bom này mặc dù thể tích không lớn nhưng uy lực tuyệt đối không nhỏ chút nào, sử dụng loại thuốc nổ cực mạnh có tên gọi là "Cuồng phong đen". Soares lấy bộ điều khiển ra, cười khùng khục đầy âm hiểm.

Số lượng lựu đạn có hạn, mỗi người trong Lữ Cánh Nam đều được phân phối theo tiêu chuẩn, tổng số lựu đạn sáng, lựu đạn khói và lựu đạn nổ không vượt quá năm quả, ngoài ra còn một số trang thiết bị, nặng khoảng năm cân, băng đạn súng trường và tiểu liên giảm thanh cũng có năm băng, nặng khoảng ba đến bốn cân,

tóm lại tổng trọng lượng vũ khí nóng bị hạn chế trong khoảng mười cân, còn số lượng vũ khí của kẻ địch thế nào thì chịu không biết được. Vì dọc đường đến đây bọn họ chỉ xung đột với từng nhóm kẻ địch nhỏ, nên về cơ bản đạn dược vẫn còn gần như nguyên vẹn, định là sẽ tiêu hao sạch sẽ trong bốn gian đại điện này. Theo chỉ thị của Lữ Cánh Nam, mọi người cố gắng ngắm chuẩn vị trí của kẻ địch rồi mới ném lựu đạn, cố gắng đạt tới hiệu quả mỗi quả lựu đạn đều sát thương được một tên địch, bên bọn Merkin dường như cũng chung một quan điểm này, vì vậy hầu hết thời gian hai phía đều chỉ lách qua lách lại giữa các tượng Phật, quan sát động thái của nhau.

Khi con bồ câu đập cánh lao xuống, từ xa Merkin đã nhìn thấy điểm sáng màu xanh lục trên mình nó, y không kịp nghĩ ngợi gì đã thụp người xuống đất, đồng thời ngoác miệng mắng: “Karl, anh là thằng khốn nạn, có phải anh không biết uy lực của Cuồng phong đen đâu…”

Ba Tang cũng phát hiện điểm sáng xanh trên không trung, mặc xác là cái gì, nhằm nó bắn luôn một phát. Tiếng nổ kinh thiên động địa làm đám người trong Thiên Phật điện đều chấn động đến đầu váng mắt hoa. Con bồ câu trên không kia không ngờ làm đổ rạp toàn bộ các tượng Phật trong bán kính mười mét xung quanh, những bức tượng ở ngay bên dưới nó vỡ toang hết cả. Chân Ba Tang bị đè

bên dưới một tượng Phật, hai mắt gã trợn trừng trừng, miệng thở phì phì hít vào mấy hơi khí lạnh, mãi cuối cùng mới dựa vào nghị lực kinh người của mình mà đẩy được nửa pho tượng Phật vỡ sang một bên, một cơn đau nhói xộc lên. Bọn Lữ Cánh Nam đều ở khá gần chỗ con chim câu phát nổ, lúc này hãy còn ù tai váng óc, đứng trên mặt đất mà mất cả trọng tâm, không hề có cảm giác chân giẫm lên đất bằng chút nào. Nhân lúc các thành viên trong nhóm còn chưa mất ý thức, Lữ Cánh Nam vội hạ lệnh rút lui, cho mọi người trở về gian điện phía Bắc.

Merkin nằm bò dưới đất, lắc mạnh đầu mấy cái liền, hất ra một mảnh đá vụn, rồi lại ngoác miệng mắng chửi: “Karl, thu

cái thứ đó của anh vào mau, uy lực mạnh quá, không thể tấn công hiệu quả trong phạm vi này được. Bọn chúng chạy về phía anh rồi đấy, cẩn thận.” Đột nhiên ánh mắt y bị một thứ hấp dẫn, Merkin thọc tay vào đống bụi đá lẫn lộn với xương cốt nát vụn, kéo ra một cuộn da, phủi sạch bụi bám rồi mở ra, một tấm bản đồ da sói hiển hiện lên trước mắt.

Bất ngờ quá lớn khiến Merkin sung sướng đến nỗi suýt chút nữa thì ngất đi. Tấm bản đồ cuối cùng hóa ra lại ở trong đống đổ nát này, chuyện vui từ trên trời rơi xuống không ngờ rơi trúng đầu y, Merkin không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, lập tức báo với Soares: “Lấy được rồi, không cần liều mạng với chúng nữa,

chúng ta rút thôi.”

Soares lấy làm kỳ quái hỏi: “Cái gì? Cái gì lấy được rồi?”

Merkin kích động đáp: “Bản đồ chứ còn gì, bản đồ, tôi tìm thấy bản đồ rồi! Ha, kha kha kha, ha ha ha, lát nữa mới nói với anh, lập tức rút lui, có cần yểm hộ không? Vậy được, tôi sẽ thăm dò đường trở ra trước.”

Lúc này Max mới xông đến “hộ giá”, mở miệng câu đầu tiên đã chửi luôn: “Thằng già Soares chết tiệt, rõ ràng là muốn nổ chết chúng ta mà.”

Merkin vừa lấy được tấm bản đồ, tâm trạng đang tốt, nên chỉ ngắt lời Max: “Đừng nói bậy, dù thế nào chúng ta cũng cùng một bọn cả.”

Max chăm chăm nhìn gương mặt toát lên vẻ mừng vui của Merkin, thầm đoán mò xem ông chủ đang nghĩ gì.

Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn xông lên trước tiên, mấy người bọn giáo sư Phương Tân theo sát phía sau. Đi được mấy bước, Lữ Cánh Nam đột nhiên ra hiệu dừng lại. Một âm thanh rất khẽ vang lên, kế đó, bọn họ thấy một điểm sáng xanh lục lập lòe trong bóng tối. Lữ Cánh Nam vươn tay đẩy Đường Mẫn ra phía sau một cây trụ đá, bản thân cũng ngả người lao về phía một trụ khác, mấy người giáo sư Phương Tân thấy vậy cũng đều nấp theo, còn điểm sáng xanh lục kia thì vẫn “tích tích tích tích tích tích” tiến lại gần bọn họ.

Lữ Cánh Nam ném ra một quả lựu đạn sáng, lợi dụng ánh sáng còn sót lại của luồng chớp lóe lên đó quan sát, trên tường liền hiện lên một bóng chuột khổng lồ, trên đầu còn gắn thêm một vật trông như cần ăng ten. “Chuột điều khiển!” Lữ Cánh Nam biết không thể chậm trễ, trừ phi tiêu diệt con chuột này, bằng không nó sẽ không dừng lại. Cô bèn tính toán khoảng cách, rồi ném ra quả lựu đạn cuối cùng của mình, lại thêm một tiếng nổ kinh thiên động địa nữa vang lên.

Soares nhìn màn hình lắc đầu nói: “Tiếc thật, còn thiếu chút nữa là vào phạm vi nổ rồi, thôi được, lần này là cú cuối cùng đây. Không đúng! Vừa nãy chỉ thấy có ba bóng người.” Tiếng súng từ phía

sau vang lên.

Merkin gọi Max đến bên cạnh, lấy từ ba lô của tên thuộc hạ một quả bom hẹn giờ điện tử. Loại thuốc nổ cực mạnh "Cuồng phong đen" này là hỗn hợp chứa uranocene nitro dioxit, nghe đồn cách thức chế tạo là do lãnh đạo cấp cao trong tổ chức yêu cầu một chuyên gia về bom mìn cung cấp, trong lĩnh vực quân dụng chỉ kém có loại mìn siêu cấp như bom hạt nhân mà thôi, thí nghiệm Hess cho thấy lực nổ của nó lên đến 35mm, chỉ cần một khối nhỏ bằng hộp diêm là đã đủ để phá hủy hoàn toàn một tòa nhà cao hai mươi mấy tầng rồi, vậy mà lần này, bọn Merkin đã mang theo chẵn hai mươi cân. Loại bom này thực ra chỉ chứa lượng

thuốc nổ bằng cái cúc áo, đồng hồ điện tử gắn bên trên có thể đếm ngược, cũng kích nổ bằng điều khiển từ xa, hai cánh bên cạnh đều là keo siêu dính, chỉ cần bóc lớp màng chất dẻo ra là có thể dán vào bất cứ chỗ nào, bên trong đồng hồ điện tử lại có cả thiết bị cảm ứng áp lực, cứ hễ dán vào lập tức khởi động tính giờ, không thể nào gỡ ra được nữa.

Merkin dặn dò: “Mày dẫn theo mấy thằng phụ trách ngăn ngừa chúng nó truy kích, dán mấy cái ở đây cho tao. Dán xong thì ra chỗ cầu thang của cái huyết trì khổng lồ bên ngoài kia, tao dùng màu sắc nổi bật đánh dấu hết cả rồi, dán hết vào đấy cho tao.” Nói xong, hắn liền dẫn theo một tên lính đánh thuê rời khỏi gian

Thiên Phật điện.

Theo sắp xếp chiến lược của Lữ Cánh Nam, Trương Lập, Nhạc Dương và Ba Tang ngấm ngầm đi vòng sang cửa chính của gian điện phía Tây, còn Lữ Cánh Nam, Đường Mẫn và giáo sư Phương Tân ba người triệt thoái từ cửa chính gian điện phía Bắc. Như vậy tình thế liền chuyển thành ba người bọn Lữ Cánh Nam, ba người nhóm Trương Lập, ba người nhóm Soares, bốn người bọn Merkin mỗi bên chiếm một góc, mỗi tốp đều phải đối phó hai tốp khác trên cùng một đường thẳng, vốn là thế ỷ giốc, nhưng Merkin đột nhiên rút quân, vậy là liền tạo thành thế nhóm của Lữ Cánh Nam giáp công mấy người bọn Soares.

Bọn Ba Tang lợi dụng các đỉnh đồng, rương gỗ lớn trong gian điện phía Tây yểm hộ, lẳng lặng vòng ra phía sau đánh úp mấy người do Soares dẫn đầu. Bọn Soares cũng phản ứng cực nhanh, tức khắc nấp vào phía sau các rương gỗ, nhưng bọn chúng còn phải phòng bị nhóm của Lữ Cánh Nam nữa. Lôi Ba và Đạt Kiệt một trước một sau yểm hộ cho Soares. Soares nhìn trên màn hình không thấy bọn Lữ Cánh Nam đâu, mà sau rương gỗ lại có tiếng súng nổ ầm ầm, y khẽ nhíu đôi hàng lông mày, điều khiển cho bồ câu quay lại, chuyển hướng bay ra chỗ bọn Ba Tang đang nấp.

Ba Tang, Nhạc Dương nấp sau lưng các rương gỗ lớn, bắn cho đám Soares một

chập trở tay không kịp, đạn bay vù vù trong không gian tối om như mực, vẽ nên những vật sáng trên không trung. Nhưng chỉ ngay sau đó, khi ba người bọn Soares phản ứng trở lại, bọn Ba Tang liền hoàn toàn bị áp chế, tính năng của vũ khí hai bên có sự khác biệt rất lớn. Nhạc Dương vừa thò đầu ra, liền nghe "víu" một tiếng, một viên đạn lướt vù qua má. Ba Tang vội vàng kéo giật Nhạc Dương ngồi xổm xuống. Chỉ nghe Nhạc Dương lầm bầm chửi: "Chó chết thật, tôi thì chẳng thấy gì, sao bọn chúng ngắm chuẩn thế nhỉ."

Ba Tang đáp: "Thân súng của chúng có thể ngoặt sang được, lại gắn camera, liều lĩnh thò đầu ra thì chỉ có thành bia cho

chúng bắn thôi.”

Trương Lập nấp sau lưng một cái rương gỗ khác, miệng thở “phì phì”, cẩn thận vẫy tay ra hiệu, chỉ nghe một tiếng “á”, một viên đạn đã bắn trúng cánh tay anh.

Ba Tang ném ra một quả lựu đạn sáng, kêu lên: “Đạn xuyên giáp, bọn chúng có thể bắn xuyên qua rương gỗ, tản ra…”

Ba người bọn Lữ Cánh Nam đều nấp phía sau trụ đá, lực xung kích mãnh liệt từ vụ nổ không ngờ đã phá vỡ một nửa trụ đá lớn đường kính bốn người ôm, nhưng từ lúc Lữ Cánh Nam ném lựu đạn sáng đến khi ném lựu đạn nổ, con chuột bạch đã được Soares điều khiển tiến thêm được mấy mét nữa. Sóng xung kích mạnh mẽ hất văng Đường Mẫn lên từ

phía sau một cây trụ đá đập vào một trụ đá khác, hai người còn lại cũng đều bị thương nặng nhẹ khác nhau. Lữ Cánh Nam vội kéo Đường Mẫn ra phía sau một cây trụ đá tương đối an toàn để xem xét tình hình thương tích.

Đường Mẫn sắc mặt tái nhợt đi, mồ hôi lạnh vã ra như tắm, bám chặt lấy cánh tay Lữ Cánh Nam, cuống quýt hỏi gấp: “Anh Cường Ba quay lại chưa vậy? Anh Cường Ba quay lại chưa vậy?”

Lữ Cánh Nam nói: “Nằm yên đừng cử động, không sao đâu, không sao đâu, không sao đâu. Trên người cô không có vết thương, giờ cảm giác của cô thế nào? Có tức ngực không? Tai có ù không? Có thấy đau bụng không? Bụng dưới đâu

hả?” và nhẹ nhàng ấn lên vùng bụng Đường Mẫn. Giáo sư Phương Tân cầm cổ tay còn lại của Đường Mẫn lên nói: “Mạch đập vẫn tương đối ổn định.” Lữ Cánh Nam nói: “Cơ bụng căng, tổn thương do va đập cấp một, có triệu chứng choáng giai đoạn đầu.” Một tiếng nổ nữa vang lên, trên đầu cát bụi lả tả rơi xuống, lại thêm một quả bom nữa vừa phát nổ.

Con bồ câu ấy bị Trương Lập bắn rơi, một phát súng chín mươi phần trăm là may mắn, không ngờ lại để anh chàng này ăn rùa được, nhưng quả bom nổ ở cự ly gần vẫn khiến ba người phải nếm mùi. Mấy cái rương gỗ lớn bị hất văng lên, đồ gốm sứ vỡ tung tóe rải khắp mặt đất, mà

trong một cái rương còn chứa đầy chất lỏng, vô số thi thể ướt rượt được giữ nguyên vẹn bên trong đổ tràn ra, cả bầu không khí tức khắc nồng nặc một mùi hăng hắc điếc mũi. Con bồ câu bị Soares điều khiển bay là là sát mặt đất, phát nổ ở cự ly gần, sóng xung kích mãnh liệt hất văng cả rương lẫn người lên. Nhạc Dương rơi xuống góc tường chất đầy mặt nạ dùng trong các vở kịch của người Tạng, Ba Tang lăn lông lốc cùng mười mấy cỗ thi thể ẩm ướt, còn Trương Lập thì bị úp ngược trong một cái rương gỗ lớn, bên trên đè đủ thứ đỉnh đồng, ang vỡ. Soares nhặt súng lên, nhìn đám người đánh lén giờ không biết sống chế thế nào trong bóng tối, quay sang bảo Lôi Ba và Đạt Kiệt: “Đi, rút thôi.”

Ra ngoài Thiên Phật điện, Soares thấy Max đang bận rộn dán thuốc nổ. Theo lệnh của Merkin, Lôi Ba và Đạt Kiệt cũng phải ở lại giúp một tay.

Soares ngạc nhiên nói: “Chúng mày định cho nổ ở đây hả?”

Max gật đầu đáp: “Vâng, ông chủ dặn thế, thực ra thì tôi cũng không muốn đâu, nhưng mà hết cách rồi, chúng tôi phải ở lại cản bước kẻ địch. Có điều tôi cảm thấy ông chủ đi trước một bước thế không ổn cho lắm, bọn tôi thì chẳng sao, nhưng ông Soares là bạn hữu hợp tác lâu năm với ông chủ vậy mà ông ấy cũng bỏ mặc, thật đúng là, tôi cũng không biết phải nói ra làm sao nữa.”

Soares thầm nhủ: “Thằng cha Merkin

này, thứ hắn thực sự muốn cho nổ e là cái huyết trì khổng lồ kia rồi, rốt cuộc hắn đã thấy gì ở đó vậy?”

Nghĩ đoạn, y liền quay sang bảo Max, “Phải rồi, ông chủ mày làm sao mà phát hiện được bản đồ thế?”

Max hoang mang không hiểu gì, lắp bắp hỏi lại: “Bản đồ, bản đồ gì vậy?”

Soares nhíu mày hỏi: “không có gì, để tao tự đi hỏi. Cứ làm việc của mày đi.”

“Vốn là đặt ở trung tâm đàn tế kia, sau rồi bị người nào đó mang đi, nhưng người ấy chẳng đi được bao xa thì đã gặp phải trận đại đồ sát, vì vậy tấm bản đồ này mới rơi giữa đống đổ nát. Ừm, nhất định là vậy rồi.” Merkin lấy làm tự hào với trí tuệ của mình: “Nếu không

phải nằm rạp xuống đất, thì dù thế nào cũng không thể phát hiện nó trong đống xương khô được. Cái thứ da sói đặc biệt này trải qua ngàn năm cũng không mục nát, muốn giả mạo cũng không thể giả mạo được, ha ha, không ngờ ta lại may mắn đến thế, xem ra hy vọng vẫn cứ đúng bên phía chúng ta rồi.”

Trên cầu thang bên trong huyết trì khổng lồ, Merkin mừng vui khấp khởi, phấn chấn đi phía trước, cầm tấm bản đồ hết giở ra rồi lại gấp vào, hết gấp vào rồi lại giở ra. Ừm, không phải đồ giả, không phải đồ giả, càng xem hắn lại càng mừng rỡ.

Tên lính đánh thuê tên Lục Tài cầm súng chạy theo sau, bỗng nhiên bị một mũi dao

săn cá mập đường kính lớn lao vút đến, hất văng khẩu súng trong tay đi. Ý nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu Merkin là bị tập kích rồi! Hắn không nghĩ ngợi gì thêm, tức khắc nhảy vào một gian phòng. Lục tài ngây ra mất một thoáng, rồi mới sực nhớ mà nấp vào một gian huyết trì cạnh đó.

Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La vốn vẫn chạy lên chạy xuống bên trong huyết trì khổng lồ, những tiếng súng vang lên một hồi thật lâu, ngoài ra còn có tiếng nổ rất lớn, khiến trong lòng gã vô cùng nôn nóng, không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Giả dụ mà mọc thêm được đôi cánh thì gã đã bay thẳng đến chỗ đó từ lâu rồi. Đột nhiên trông thấy bên dưới xuất hiện

hai bóng người, mà rõ ràng là từ phía bên kia chạy ra, Trác Mộc Cường Ba chẳng buồn nhìn cho kỹ, chỉ nhận ra đó không phải người phe mình, lửa giận liền bừng bừng bốc lên không thể chế ngự được nữa, tại sao, tại sao chỉ có hai người này đi ra? Gã rút luôn con dao đeo bên mình, từ trên cao ném thẳng xuống, cộng với trọng lượng của bản thân con dao, uy lực thực sự rất kinh người, hất văng luôn cả khẩu súng trong tay Lục Tài đi. Merkin cũng giật bắn mình nhảy qua cầu thang vào một gian phòng khác.

Lạt ma Á La cũng không khỏi kinh hãi, lẽ nào cuộc chiến bên trong đó đã kết thúc rồi? Ông nói: “Tôi đi chặn hai người đó lại, cậu sang phía bên kia xem xem rốt

cuộc là thế nào?” Trác Mộc Cường Ba đã chạy được một quãng xa từ nãy. Lạt ma Á La nhảy luôn từ cầu thang đang đứng sang một cầu thang khác, người nhô lên thụp xuống, cùng thi tài nhảy nhót với Merkin trên không trung, chẳng khác nào hai con thỏ tinh ranh giảo hoạt.

Chẳng mấy chốc, Merkin đã nhảy xuống dưới đáy huyết trì, lạt ma Á La cũng nhảy xuống theo. Đây là lần đầu tiên hai người giáp mặt, tay phải Merkin đang chuẩn bị rút súng lục ra, chợt phát hiện tay lạt ma Á La cũng đang đặt ở thắt lưng, tựa hồ như muốn rút thứ gì đó ra. Merkin thoáng do dự, chỉ e đối phương không cho hắn cơ hội cất bản đồ vào chỗ nào an toàn nữa, thậm chí cả rút vũ khí e

cũng bị đối phương bất ngờ tập kích, chỉ còn cách nhét tạm tấm bản đồ vào cổ áo, điềm đạm cất tiếng: “Quyết Ban Á La, thiền phòng số sáu mươi sáu trong Sắc Lạp tự, vốn là Kim cương thượng sư của Hồng giáo.” Hắn đưa mắt nhìn thẳng vào đối thủ, tỏ ý ta đây biết hết mọi việc hòng chiếm phần hơn về khí thế.

Lạt ma Á La cũng không hề khoan nhượng nhìn thẳng vào đối phương: “Ben Heinz Merkin, mặc dù có quốc tịch cả ba nước Anh, Pháp, Mỹ, nhưng gốc gác lại là người Bồ Đào Nha.”

Merkin thoáng biến sắc, không ngờ đối phương lại điều tra được cả việc này. Thế nhưng, ngay sau đó lạt ma Á La lại bồi tiếp thêm một lần nữa: “13 Kỵ Sĩ

Bàn Tròn.”

Merkin sắc mặt tái nhợt đi, chấn động ngẩn người ra tại chỗ, tay chân run lên một chập, gằn giọng nói mà chẳng hề có chút vững tâm: “Lão… lão đang nói bậy cái gì đấy? Lão thì biết gì chứ!” Không đợi lạt ma Á La đáp lời, hắn đã lao lên tấn công luôn.

CHƯƠNG 28: TÂY TẠNG CỔ CÁCH

Vừa vào cửa điện, liền nhìn thấy tượng Phật am Phật khắp bốn phía, hai chân lạt ma Á La loạng choạng, kích động đến độ suýt chút nữa thì hôn mê bất tỉnh. Đại Mạn Đà La Chính Thiền Tông Tế, danh từ chỉ xuất hiện trong truyền thuyết và các pho Mật sử, xưa nay vốn luôn có cùng địa vị với Trực tiếp thông thần. Nghe nói trong vô số cuộc chiến và các lần xung đột giáo phái, nó cũng giống như vườn treo Babylon và tượng Alexander khổng lồ trong truyền thuyết, đã bị hủy diệt thành tro bụi từ lâu lắm

rồi, giờ đây toàn Tây Tạng, không, toàn thể thế giới e là cũng chỉ có một Đại Mạn Đà La Tống Tế này mà thôi.

GẶP LẠI

Ba người bọn Tây Mễ ở đằng xa quan sát Merkin và lạt ma Á La giằng co. Hồ Tử Quân lên tiếng hỏi: “Có cần xuống giúp một tay không?”

Tây Mễ nở nụ cười khinh miệt, nói: “Chúng ta cứ quan sát là được rồi, đây không phải là cuộc chiến mà hạng như chúng ta có thể xen vào đâu.”

Lâm Nhân đứng bên cạnh hỏi: “Đại ca, anh nói xem, ông chủ với lão khọm già ấy thì phần thắng của ai nhiều hơn? Sụt sụt…” Hắn nhai khúc dây leo đó trong miệng, lấy tay kéo nó ra, rồi lại mút trở

lại như mút mì, phát ra những tiếng “sụt sụt” đó.

Tây Mễ đáp: “Khó nói lắm, nhìn Merkin cảnh giác thế kia, chứng tỏ lão già ấy gây cho hắn áp lực rất lớn.”

“Tôi thấy chưa chắc đâu,” Lâm Nhân trâng tráo nói khoác không ngượng mồm, “Lão già ấy đã khọm đến thế kia rồi, tôi đây còn thịt được lão nữa là, sụt sụt…”

Tây Mễ không chịu nổi nữa, quay sang quở mắng: “Tao bảo cho mày biết, đừng có cái gì cũng nhét vào mồm nữa, tởm bỏ mẹ đi ấy!”

Lâm Nhân gật đầu cười xòa, nhét hết cả đám dây leo vào miệng, phát ra những tiếng “nhóp nha nhóp nhép” như nhai kẹo cao su.

Lạt ma vốn cho rằng cái tên này không có khả năng uy hiếp gì nhiều lắm, có lẽ đối phương sẽ thản nhiên thừa nhận, sau đó còn trở ngược lại dùng thân phận này để uy hiếp ông, chẳng ngờ Merkin lại phản ứng mạnh đến thế, điều này hoàn toàn nằm ngoài tính toán của ông. Lạt ma Á La khéo léo né tránh cú đấm thẳng của Merkin, thầm nhủ: "Ừm, bị vạch trần thân phận liền muốn giết người diệt khẩu à?" Nghĩ đoạn cả người ông đã ngửa ra sau, lại tránh thêm một cước đá xoáy tạt ngang nữa của Merkin.

Quyền pháp của Merkin càng lúc càng nhanh hơn, thân thể tựa như một cỗ máy bằng sắt thép, mỗi quyền đánh ra đều rít gió vù vù, lạt ma Á La lại giống như một

chiếc lá cây mềm mại nhẹ nhàng, gió thổi ông đi đâu, ông liền lướt nhẹ theo đến đó, quyền của Merkin thảy đều rơi vào khoảng không!

Merkin đánh liền một mạch hết bài quyền, không đợi đại sư lấy hơi, đã giở ngay một loạt chiêu thế khác, quyền pháp dần dần trở nên âm độc vô cùng, móc hạ bộ, đâm mắt, bóp cổ, đâm sườn, mỗi chiêu mỗi thức đều công kích vào các phần mềm trên cơ thể người. Lạt ma Á La không khỏi biến sắc, vội xuất chiêu ngăn đỡ, bảo vệ những chỗ yếu hại trên cơ thể, rồi lật tay sử dụng công phu quấn lượn, khắc chế lại quyền pháp lúc cương lúc nhu cực kỳ âm hiểm của Merkin.

Chỉ thoáng sau, hai tay đại sư đã khóa

chặt hai cánh tay Merkin, chân ông giẫm lên mu bàn chân Merkin, thân hình hai bên cách biệt nhau quá lớn, một người gầy gò thấp nhỏ, một cao lớn lừng lững, đôi tay gầy guộc như cẳng gà mà khóa chặt được cỗ máy cơ bắp lực lưỡng, sức mạnh chẳng ngờ không phân cao thấp đến vậy. Merkin có giằng giật thế nào cũng không thể thoát khỏi cặp vuốt gà của đại sư, đột nhiên bỗng húc mạnh đầu tới trước, thân thể lạt ma Á La tức khắc hơi ngả ra sau. Merkin cảm giác như đập đầu vào một khối bông mềm mại, y lại đột nhiên ngẩng đầu, há miệng phu ra một luồng khí, tấn công hai mắt lạt ma Á La. Diễn biến quá bất ngờ khiến lạt ma Á La cũng không lường nổi. Kế đó sức mạnh của Merkin đột ngột bùng lên, nhân

khoảnh khắc lạt ma Á La chớp mắt hắn liền tung ra một đòn nặng. Đại sư lâm nguy mà không loạn, trong nháy mắt hai tay khóa chặt tay Merkin đã buông lỏng, hợp vào rồi tách ra, không hiểu bằng cách nào đã rút ngay ra được, kế đó cánh tay ông bỗng vươn dài, vuốt gà chộp vào ngực Merkin một cú, rồi cả hai người lộn ngược ra sau, tránh khỏi đòn truy kích của đối thủ.

Đại sư liên tiếp lộn ngược, tốc độ cực nhanh, chỉ thoắt cái đã ra ngoài xa bốn năm mét. Merkin đang định sải bước đuổi theo, bỗng thấy trước ngực nhói đau một chập, cúi đầu nhìn thử, liền thấy cả áo chống đạn bên trong cũng bị giật ra một mảng lớn, để lộ mảng ngực rậm rệt

lông vàng. Lúc này hắn mới sực nhớ ra, đôi cẳng gà của lạt ma Á La có một cái tên rất vang dội, “Đại lực ưng trảo”, chộp vào là năm lỗ máu, giật ra là một tảng thịt, người cuối cùng sử dụng loại võ công này trước mặt công chúng chính là anh hùng dân tộc Hoắc Nguyên Giáp của Trung Quốc. Mặc dù lần này đại sư không giật của Merkin tảng thịt nào, nhưng mà, tấm bản đồ giắt trước ngực đã…

Lạt ma Á La đã chú ý đến tấm bản đồ mà Merkin nhét vào ngực áo từ trước rồi, ngay từ lúc ông còn chưa biết đó là thứ gì, nhưng sự coi trọng hắn dành cho nó khiến ông lập tức hạ quyết tâm phải lấy bằng được. Merkin nổi giận đùng đùng,

lăn một vòng dưới đất, rút súng gác tay ngắm, tốc độ không thể nói là không nhanh được. Nhưng lạt ma Á La vẫn không cho hắn cơ hội, Merkin vừa giơ tay, ông đã ra tay trước một bước. Chỉ nghe "đinh", một mũi phi châm mà bộ đội đặc chủng hay dùng bắn vút ra làm chệch nòng súng của Merkin, hai phát súng đều bắn vào khoảng không. Đợi Merkin điều chỉnh lại góc độ, lạt ma Á La đã lùi được một quãng xa rồi, ở nơi đâu đâu cũng đầy chướng ngại vật thế này, ngắm chuẩn hạ gục một người thân thủ nhanh nhẹn là điều hết sức không tưởng.

Lạt ma Á La cũng đã phát hiện ra, gã đối thủ cơ bắp phát triển gần đến mức như

một con quái vật này quả thực sức khỏe kinh người, nếu không phải dựa vào ưu thế kỹ xảo để áp chế hắn, bản thân ông không thể giành nổi một lợi điểm nào. Vì vậy đồ vật vừa vào tay, đại sư liền chọn rút lui ngay tắp lự. Trên mặt đất bằng phẳng, tốc độ của lạt ma Á La có thể không bằng Merkin, nhưng ở nơi cầu thang lên xuống chóng mặt này, ông lại có dây móc trợ giúp, nhô lên hụp xuống vài bận, thoắt cái đã đi được rất xa rồi.

Trong lúc lạt ma Á La ác đấu với Merkin, Trác Mộc Cường Ba sớm đã tránh được tên lính đánh thuê nấp trong gian phòng huyết trì gần đó, vội lần theo ký hiệu mấy người bọn giáo sư Phương Tân để lại, chạy thẳng đến thông đạo dẫn

vào Thiên Phật điện, dọc đường có chạy chéo qua với bọn Soares nhưng vì ở bên trên đối phương ba tầng nên không bị đụng mặt với bọn chúng. Trong đầu hiện rõ mồn một hình ảnh Merkin mà gã vừa liếc thấy khi nãy, cảm giác như đã từng gặp ở đâu đó rồi, có điều không có thời gian nghĩ ngợi nhiều, lúc này gã chỉ nóng lòng sốt ruột chạy thật mau tới chỗ bọn giáo sư Phương Tân mà thôi.

Nhạc Dương giãy giụa lăn khỏi đám mặt nạ kịch nghệ Tây Tạng, loạng choạng bước liền mấy bước, mặc dù trời đang xoay, đất đang chuyển, nhưng hai chân run rẩy của anh vẫn đứng vững vàng, Ba Tang bò dậy khỏi đám thi thể ướt rườn rượt, toàn là những thi thể thiếu nữ, ngực

bụng bị móc rỗng không, lại bị ngâm trong thứ dung dịch kỳ quái ấy, giờ đã hơi biến sang màu vàng tai tái, nhưng căn bản nhất vẫn là cái mùi đó, một thứ mùi nồng nặc khiến người ta ngửi là muốn nôn ọe. Sau đó Ba Tang và Nhạc Dương hợp lực đẩy cái rương úp lên người Trương Lập ra, mặt Trương Lập vùi giữa một đống mảnh gốm vỡ vụn, chất dịch có mùi rượu tưới khắp đầu khắp mặt, miệng vật còn ngậm một miếng trăng trắng giống như Thái tuế, hai mắt lồi hẳn ra ngoài. Nhạc Dương tưởng Trương Lập toi đời rồi, thì anh chàng đã phun cục Thái tuế trong miệng ra, thở hồng hộc nói: “May quá, vẫn còn sống.” Nhạc Dương vuốt vuốt ngực nói: “Cái thằng khỉ này, cứ làm tôi sợ cậu chết rồi.”

Trương Lập khó nhọc nhúc nhích thân mình, cuối cùng được Nhạc Dương và Ba Tang nửa kéo nửa đỡ đứng lên, thở dốc nói: “Đi thôi, đi… xem giáo quan thế nào.”

Bọn Lữ Cánh Nam đang yếu ớt chống trả những loạt đạn quấy rối ngoài cửa điện. Ba Tang, Nhạc Dương và Trương Lập đi vòng qua trụ đá lại gần chỗ bọn họ, thấy Đường Mẫn nằm dưới đất liền không nén nổi kinh hãi thốt lên: “Chuyện gì vậy? Trúng đạn rồi à?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Vừa nãy nổ bom bị chấn động, chắc là tổn thương nội tạng rồi, giờ đang có triệu chứng sốc nhẹ. Ghét thật, bọn chúng chặn ở cửa, rõ ràng là không muốn chúng ta ra ngoài, mọi

người thì sao? Có ai bị thương nặng không?”

Trương Lập lắc đầu: “Chúng tôi ổn, ít nhất vẫn còn đi lại được. Cửa điện phía Tây hình như cũng có người, không biết bọn chúng đang giở trò gì nữa, định vây chết chúng ta trong gian điện này chắc? Làm thế thì có lợi gì cho chúng nhỉ?”

Đường Mẫn kéo vạt áo rách rưới của Ba Tang hỏi: “Anh Cường Ba trở lại chưa vậy? Anh… anh ấy có còn trở lại được nữa không?” Nhìn cô sao mà yểu điệu đáng thương, tựa như một đóa hoa tàn úa sắp lìa cành, ai nấy đều cảm thấy rầu lòng xót ruột.

Nhạc Dương an ủi: “không có chuyện gì đâu mà cô Mẫn Mẫn, yên tâm đi, Cường

Ba thiếu gia nhất định có thể trở về, dọc đường chúng ta đều để lại ký hiệu, họ sẽ đuổi kịp nhanh thôi mà. Giờ cô đã thấy đỡ hơn chút nào chưa? Có muốn uống chút nước không?”

Khóe môi tái nhợt của Đường Mẫn khẽ mấp máy, lắc đầu từ chối, đôi mắt nhìn chằm chằm về phía cánh cửa gian đại điện, như thể chỉ trong khoảnh khắc nữa thôi, bóng hình Trác Mộc Cường Ba sẽ xuất hiện ở đó vậy, cho dù chỉ có thể nhìn thấy người yêu một lần nữa cũng được rồi.

HUYẾT TRÌ KHỔNG LỒ

Merkin đuổi phía sau hét lớn: “Mau chặn lão lại, lão cướp bản đồ rồi!” Soares ở tầng trên liền dẫn người giương súng ra

cản. Chỉ thấy lạt ma Á La đung đưa tung mình, thân thể trên không trung hơi sững lại một thoáng, cổ tay co, bàn tay lật xuống xòe ra, một sợi thép mỏng liền bắn ra xuyên vào một dãy cầu thang, cả thân hình ông chẳng khác nào con nhện nhẹ nhàng đáp xuống cách đó ba mươi mét, kế đó ông lại đu thêm lần nữa, bao nhiêu đạn bắn ra thảy đều rơi cả vào khoảng không, Soares đâm ra ngờ vực là mình đã hoa mắt, lầm bầm nói: "Đây là cái gì vậy? Khinh công của người Trung Quốc hả? Làm gì có khinh công nào như vậy chứ, thế có khác gì Người Nhện xuất hiện đâu."

Merkin tức đến nỗi thở hồng hộc chạy bên dưới, ngoác miệng mắng chửi: "Sao

không cản lão lại? Chết tiệt thật!”

Soares cũng cáu tiết, giận dữ quát: “Sao anh không tự đi mà nhìn thử xem, có cản được không hả? Sao anh không bảo tôi lão biết bay? Đúng là đếch hiểu ra làm sao cả, khi ấy mà cùng đi thì làm sao xảy ra chuyện thế này chứ?”

Trong lúc đó, lạt ma Á La đang đu lượn trên không cũng ngẫm nghĩ: “Người đó đã từng gặp ở đâu rồi nhỉ? À! Là hắn, chính là người trong địa cung Ahezt!”

THIÊN PHẬT ĐIỆN

Max và mấy tên khác đang nấp sau tượng Phật hút thuốc, chốc chốc lại quay lại bắn vài ba phát. Đạt Kiệt từ thông đạo bên ngoài chạy vào báo cáo: “Đã cài xong bom ở lối vào thông đạo hình chữ

nhật rồi.”

Max đưa mắt nhìn đồng hồ hỏi: “Còn bao nhiêu thời gian nữa?”

Lôi Ba đáp: “Chừng mười phút sau sẽ cho nổ.”

Max nghĩ ngợi giây lát rồi nói: “Đợi thêm hai phút nữa đi. Chúng nó đứa nào cũng bị thương nặng cả rồi, chắc cùng lắm chỉ còn hai ba đứa chạy được nữa thôi, thế mà còn không cho nổ cho chúng chết nữa thì… khục khục. Ai?!” Ngoài cửa bỗng thấy thấp thoáng một cái bóng lao vút vào. Bọn tên Max còn chưa kịp nổ súng thì bóng người đó đã biến mất giữa các pho tượng Phật.

Đó là Trác Mộc Cường Ba. Bản thân gã cũng kinh hãi toát đầm đìa mồ hôi lạnh,

không ngờ trong chỗ tối của gian điện này vẫn còn kẻ địch ẩn nấp, nếu không phải nghe giọng không đúng, e là bản thân gã chết thế nào gã cũng không hiểu nữa. Cũng may trong gian điện này có nhiều tượng Phật, rất dễ ẩn tránh, Trác Mộc Cường Ba nhanh nhẹn chạy luồn trong đó, lách vào gian điện phía Tây, trong lòng càng lúc càng thấy bấn loạn bất an: "Rốt cuộc là thế nào rồi? Thầy giáo, Mẫn Mẫn, giờ bọn họ ra sao?" Vừa nghĩ gã vừa rảo chân chạy nhanh hơn.

Vòng qua chỗ ngoặt, chợt nghe trong điện có người thấp giọng kêu lên: "Bên phải có người."

Kế đó lại có người kêu lên: "Đừng bắn, là người mình."

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi đây.” Trong lòng tức khắc dâng trào một niềm cảm khái, tốt rồi, mọi người vẫn còn đủ cả, sống mũi gã bỗng thấy cay cay.

“A!” “Cường…” “Là anh…” Giọng người nào cũng nghẹn đi một nửa, giọng người nào cũng sao mà thân thuộc nhường ấy.

Sinh tử trùng phùng, chỉ thoáng chốc mà như trải cả kiếp người. Trác Mộc Cường Ba cũng không kiềm chế được nữa, lập tức lao lên phía trước. Trong ánh sáng yếu ớt, cảnh tượng đầu tiên đập vào mắt gã là Đường Mẫn đang được mọi người vây quanh đang nằm dưới đất. Trác Mộc Cường Ba nhảy xổ tới gạt mọi người ra, một tay nắm chặt tay Đường Mẫn, một

tay đỡ dưới gáy cô, rối rít hỏi liên tục "Sao thế? Em sao thế? Mẫn Mẫn? Anh đây mà, anh là Cường Ba đây mà, anh… anh trở lại rồi."

Gương mặt tím tái nhợt nhạt của Đường Mẫn lúc này đã ít nhiều ánh lên sắc hồng nhuận, ánh mắt cô chuyển động, nhìn chăm chăm vào mặt Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba nắm tay Đường Mẫn áp lên mặt mình, giọng dịu dàng hết sức: "Anh trở về rồi đây, không sao đâu, tất cả rồi sẽ tốt thôi."

Nhạc Dương thì thầm hỏi Lữ Cánh Nam: "Sao giáo quan biết đó là Cường Ba thiếu gia thế?"

Lữ Cánh Nam ấp úng nói: "Tôi… tôi nghe ra tiếng bước chân của anh ấy."

Giọng cô không ngờ lại hơi khàn khàn lạc đi. Nhạc Dương thoáng ngẩn ra trong chốc lát, không biết nên nói gì mới phải.

Trương Lập lẩm bẩm tự nói với mình: “Không biết đại sư và Đa Cát thế nào rồi…”

Giọng Đường Mẫn nghe rất yếu ớt, gần như không thể nghe thấy, cô thều thào hỏi: “Phải rồi, anh Cường Ba, anh đến rồi à? Anh đến đón em à?” Hai mắt không ngờ đã nhắm nghiền lại.

Trác Mộc Cường Ba vội kêu lên một tiếng: “Mẫn Mẫn!” Nhất thời luống cuống chân tay, hoang mang không biết phải làm gì. Giáo sư Phương Tân vội chộp lấy cổ tay Đường Mẫn nói: “Mạch yếu lắm, tim đập nhanh lên rồi. Có cần

tiêm một mũi adrenalin không?”

Lữ Cánh Nam đẩy Trác Mộc Cường Ba đang thẫn thờ ngơ ngẩn ra, bắt đầu thăm khám kỹ cho Đường Mẫn.

Bọn lính đáng thuê bên ngoài cũng nghe thấy tiếng kêu trong điện. Đạt Kiệt cười cười bảo: “Hình như mới thêm một đứa nữa.”

Max ném điếu thuốc xuống, giẫm cho tắt hẳn: “Đi thôi, chúng ta rút lui, kêu gào thảm thiết thế. Đúng là chịu không nổi.”

Lạt ma Á La cũng đã đến nơi, nhưng dừng lại bên ngoài cửa lớn. Hai hàng Chuyển kinh luân hai bên làm ông thấy phấn chấn hẳn lên, đồng thời những xác ướp đứng giữa các Chuyển kinh luân lại càng khiến nội tâm ông thêm kích động,

khó có thể biểu đạt được thành lời.
“Đây, đây lẽ nào chính là Kinh thiên nhật hành, là các vị đại sư tiền bối đã tu thành Nhục thân Phật hay sao? Bọn họ đều canh gác ở đây, trong gian điện này, rốt cuộc là…” Ông đứng lặng một hồi lâu trước cửa, trong lòng hiểu rất rõ, những vị Nhục thân Phật đứng ở đây, bậc tu hành của mỗi vị ấy đều cao hơn mình không biết bao nhiêu lần. Một lúc đột nhiên được trông thấy bao nhiêu vị cao nhân tiền bối như thế, cảm giác hệt như bất ngờ nhìn thấy chân thân của Phật Tổ Bồ Tát hiển linh vậy, bao sao ông không kích động cho được đây.
Thời không phảng phất như dừng lại, nếu không phải có tiếng bước chân tán loạn

vang lên, không biết lạt ma Á La còn đứng đó bao lâu nữa. Vừa nghe tiếng động, ông tức khắc nhận ra, những bước chân này nặng nhẹ khác nhau, lộn xộn bừa bãi, là tiếng của ủng quân dụng cỡ lớn, tuyệt đối không phải người phe mình. Nhưng nơi này trước sau đều không có gì che chắn, đại sư bèn hướng ánh mắt về phía các vị Phật sống mà ông sùng bái, thầm nhủ: “Các vị đại sư trí giả, cầu xin các vị hãy dẫn đường chỉ lối cho kẻ tín đồ thành kính này.”

Max và đồng bọn nói nói cười cười sải chân chạy nhanh đến lối ra, căn bản không hề lưu ý đến trong các Nhục thân Phật ở hai bên có một pho hơi nhô lên khỏi vách tường. Đợi mấy tên đó đi xa

hẳn, lạt ma Á La mới cẩn thận lách người ra khỏi pho tượng Nhục thân Phật, lại niệm một đoạn kinh, rồi mới nghiêm trang bước vào đại điện. Vừa vào cửa điện, liền nhìn thấy tượng Phật am Phật khắp bốn phía, hai chân lạt ma Á La loạng choạng, kích động đến độ suýt chút nữa thì hôn mê bất tỉnh. Đại Mạn Đà La Chính Thiền Tông Tế, danh từ chỉ xuất hiện trong truyền thuyết và các pho Mật sử, xưa nay vốn luôn có cùng địa vị với Trực tiếp thông thần. Nghe nói trong vô số cuộc chiến và các lần xung đột giáo phái, nó cũng giống như vườn treo Babylon và tượng Alexander khổng lồ trong truyền thuyết, đã bị hủy diệt thành tro bụi từ lâu lắm rồi, giờ đây toàn Tây Tạng, không, toàn thể thế giới e là cũng

chỉ có một Đại Mạn Đà La Tống Tế này mà thôi.

Lạt ma Á La kích động vươn tay ra, rờ khẽ lên từng pho tượng Phật một. Chúng thực sự tồn tại, ông cảm nhận được sự trơn nhẵn, cái lạnh lẽo và cứng rắn khi chạm tay vào đó. Mỗi bức tượng này đều hướng đến một vị thần, chỉ cần có trái tim thành khẩn, ắt sẽ có thể giao tiếp với thần linh, nhận được chỉ dụ của thần thánh. Cứ rờ rẫm như thế, lạt ma Á La bỗng nhìn thấy một thứ thuộc về thế giới hiện đại, cực kỳ không hài hòa với những tượng Phật cổ nơi đây, bên trên có đồng hồ hiển thị: 05:36:88.

Merkin lên lên xuống xuống giữa các cầu thang, leo trèo thở hồng hộc như bò, khó

khăn lắm mới nhập được với đám của Soares.

“Ông chủ.” Lại có thêm ba người nữa từ trên cao nhảy xuống, chính là nhóm người do Tây Mễ dẫn đầu.

Soares nói: “Chúng mày cũng đến đây rồi hả, sao mà tìm được chỗ này thế?”

Tây Mễ đáp: “Theo dấu hai tên phía trước, hình như chúng vừa đi vừa quan sát lần theo ký hiệu của đồng bọn để lại.”

Merkin nói xen vào: “Giờ đừng nói mấy chuyện này nữa, đuổi theo cho tao, bằng mọi giá phải cướp được bản đồ về đây!”

Soares vừa chạy vừa hỏi: “Nói thực đi, lần này làm sao anh phát hiện ra bản đồ vậy? Hình như anh còn chưa kể với tôi

chuyện này đấy nhé. Chúng ta cùng kiểm tra cái đàn tế ở giữa đó mà, chắc anh không định bảo với tôi là nhặt dưới đất lên phải không, lừa gạt chiến hữu lâu năm thì ít nhất cũng phải kiếm cái lý do cho ra hồn một chút chứ.”

Merkin mấp máy miệng, rồi nhấn giọng nói: “Anh tin cũng được, không tin cũng chẳng sao, chính là nhặt ở dưới đất lên đó.”

Soares im bặt hồi lâu, không nói tiếng nào, đột nhiên buông một câu tiếng Trung chẳng ra đầu ra đũa: “Cứt”. Merkin ngẩn ra một lúc, cơ hồ không nhớ ra đó là phát âm tiếng nước nào, có ý nghĩa gì.

Trác Mộc Cường Ba thấy mệt mỏi, tựa hồ sức sống của gã đang biến mất dần

theo sự sống của Đường Mẫn. Gã cần một chỗ dựa, đã lâu lắm rồi gã không còn cảm giác bất lực như thế, mở mắt trân trân mà nhìn một người vô cùng thân thiết với mình từ từ rời xa ngay trước mắt, còn bản thân thì không thể nào làm nổi điều gì khác, chỉ biết mở mắt trân trân mà nhìn. Máu trong người Trác Mộc Cường Ba gần như đông cứng lại, cảnh tượng hai mươi năm trước đang tái diễn lại theo một phương thức khác, gã không dám nhìn thêm nữa, gương mặt quen thuộc xiết bao ấy liệu có còn mở mắt ra thêm lần nữa hay không, tất cả thày đều như bọt nước. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, liền thấy giáo sư Phương Tân đang đứng một cách khó nhọc, nhưng ông đứng rất thẳng. Trong ánh mắt của

ông tựa hồ ẩn chứa sức mạnh vô cùng vô tận, đó là sự quan tâm, sự cổ vũ, một thứ sức mạnh tinh thần mà lúc này Trác Mộc Cường Ba khao khát đồng thời cũng cực kỳ cần đến. Trác Mộc Cường Ba nhẹ nhàng dựa vào đấy, giáo sư ôm chặt gã đàn ông lưng hổ eo gấu đó, tựa như đang ôm con trai của chính mình, chỉ một cái vỗ mạnh mẽ mà đơn giản vào lưng đã truyền đi một sự cổ vũ không lời, khiến gã thêm kiên cường.

Adrenalin không công hiệu lắm, nhìn gương mặt mỗi lúc một thêm nhợt nhạt đi của Đường Mẫn, Lữ Cánh Nam khẳng định: “Chắc chắn là xuất huyết nội rồi, đáng tiếc chúng ta không có dung dịch tinh thể mà chỉ có nước đường gluco,

dung môi khuếch tán, cô ấy cần truyền máu ngay lập tức…”

Đúng lúc này, lạt ma Á La xông tới. Ông lao đến quá nhanh, lúc ấy tất cả mọi người đều tập trung hết sự chú ý vào Đường Mẫn, đợi khi Ba Tang nhớ ra giương súng lên thì đại sư đã ở ngay trước mặt. Ông trợn mắt lên nhìn mọi người, miệng hét lớn: “Lập tức rút lui, bọn chúng, bọn chúng đã đặt bom ở đây rồi, số lượng, số lượng rất nhiều. Chỉ còn chưa đầy năm phút nữa thôi.”

Tất cả mọi người có mặt tại chỗ đều thất thần ngây ra trong giây lát; uy lực của loại bom đó vừa nãy họ đã được thưởng thức qua rồi, số lượng rất nhiều là khái niệm thế nào bọn họ cũng tưởng tượng ra

được. Nhưng trước mắt tạm không nói đến Đường Mẫn đã ngất xỉu, chỉ riêng hai người bị thương ở chân là giáo sư Phương Tân và Ba Tang đã cần có người dìu đỡ mới đi được rồi, còn tay trái tay phải của Trương Lập và Nhạc Dương thì chắc chắn đã gãy xương, mà lúc này trừ phi là chạy hết tốc lực, bằng không thì đừng hòng họ ra khỏi thông đạo từ đại điện đến huyết trì khổng lồ trong vòng năm phút. Giáo sư Phương Tân và Lữ Cánh Nam cùng lức hướng ánh mắt về phía con đường bí mật vừa bị lựu đạn làm lộ ra. Thông đạo tối om mịt mùng ấy chẳng khác nào một cái miệng ăn thịt của người khổng lồ đang tham lam há hốc ra chờ họ nhảy vào vậy.

Giáo sư cố nhịn cơn đau khom người xuống, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba à, nhanh lên, mau nâng Mẫn Mẫn lên đi.”

Lữ Cánh Nam lo lắng nói: “Liệu có mạo hiểm quá không?” Phải biết rằng nếu đó là một ngõ cụt, thì chẳng khác nào bọn họ đã chui đầu vào một thùng thuốc súng bít kín, sức ép kinh khủng của sóng xung kích do vụ nổ gây ra sẽ khiến tất cả biến thành bánh thịt khô. Nhưng trước mắt họ lúc này, ngoài đường hầm ấy ra, thực sự không còn lối nào khác nữa.

Giáo sư Phương Tân nói: “Dù sao cũng chết, đánh cược một phen còn hơn là chịu mệnh.” Bọn họ dùng lều bạt xếp thành một cái cáng đơn giản, đặt Đường

Mẫn vào rồi nhắc lên chạy về phía đường hầm.

Bọn Merkin vẫn đang ở trên cầu thang chỗ huyết trì, lúc ấy lại gặp thêm Max và mấy tên nữa chạy từ bên trong ra. Max tiến lên trước đón đường, nói: “Ông chủ… mọi người làm gì vậy?”

Merkin đáp: “Đừng cản đường, quay lại cho tao, chúng nó cướp mất bản đồ rồi.”

Max cả kinh, vội giơ đồng hồ đeo tay lên: “Ông chủ, không kịp nữa rồi! Chỉ còn ba phút nữa là bom nổ, giờ quay trở lại chẳng phải vừa đến nơi thì bom đã nổ rồi sao?”

Merkin trợn trừng mắt lên như con cá vàng, hai tay chống nạnh thở hồng hộc: “Mày… mày… là thằng chó chết!”

Max hoảng hốt: “Ông chủ, nếu bản đồ bị nổ tung thì chẳng phải nỗ lực của chúng ta sẽ tan thành mây khói hết hay sao?”

Merkin trợn trừng mắt lên, nghiến răng kèn kẹt quát: “Mày hiểu cái chó gì, chắc chắn là chúng nó không chết được!”

Soares cũng thầm kinh ngạc: “Ben không thể biết thông đạo mới lộ ra kia có thể thoát ra ngoài hay không mới phải chứ nhỉ, hắn dựa vào cái gì mà khẳng định chắc chắn thế?”

Nghĩ đoạn, y cũng lo lắng nói: “Đi thôi Ben, còn chưa biết là có thể lần theo đường cũ trở ra hay không nữa đó.”

Tây Mễ lúc này liền lên tiếng: “Có thể. Các cơ quan trong thông đạo đã ngừng hoạt động hết cả rồi, đám dây leo cũng

bắt đầu thu nhỏ lại. Sau khi chết mất ba người, bọn chúng tôi liền nấp vào một góc, đến khi thấy đám dây leo không còn uy hiếp gì nữa mới đi ra mà.”

Merkin không cam lòng nhìn lên lối vào hình chữ nhật chỉ cách trong gang tấc nhưng lại phải lên lên xuống xuống mười mấy tầng cầu thang nữa mới đến được, hằn học nói: “Từ đầu chí cuối chúng ta vẫn đi trước một bước, nếu không phải tại cái cơ quan chết tiệt kia thì làm sao bị chúng đuổi kịp được chứ? Đi, đặt bom hết cho tao, tao phải phá tung cái chỗ này ra!” Nói đoạn, hắn lại liếc nhìn kiến trúc hình tổ ong một lần nữa, sức nhớ ra những hàng chữ khắc trên đó, trong lòng càng thêm hằn học hơn.

“Không thể nào, cái tên đó, sao lại xuất hiện ở đây được chứ? Tuyệt đối không thể để bất kỳ kẻ nào chú ý đến được!”

Soares thầm nhủ: “Thứ anh thực sự muốn cho nổ thực ra chỉ là nơi này thôi phải không? Ben, rốt cuộc là trên kiến trúc quái dị này khắc ký hiệu gì vậy? Anh muốn che giấu điều gì? Nơi này chắc là không có quan hệ gì với anh đấy chứ?”

Cả đoàn người bất mãn quay đầu đi theo đường cũ trở ra. Theo lệnh của Merkin, Lôi Ba, Max, Đạt Kiệt đặt bom ở tất cả những nơi có ký hiệu, nhưng ký hiệu, nhưng ký hiệu quá nhiều, theo như cách nói của Lôi Ba, chẳng hiểu bom nổ có làm sập cả vách đá này hay không nữa.

HUYẾT MẠCH NỐI LIỀN

Trong giờ khắc khẩn cấp quyết định sinh tử tồn vong, máu kháng cự của các thành viên trong đội đều bị kích động đến cực hạn. Nếu đổi lại là lúc bình thường, vết thương thế này của bất cứ người nào trong đội cũng đủ khiến họ gục ngã không bò dậy nổi, nhưng bây giờ, mỗi người đều nghiến răng vượt qua, hơn nữa còn kiên trì được một thời gian dài đến thế, không thể nói đó không phải là kỳ tích được. Không có lý do gì lại ngã xuống trước kẻ địch, ai nấy đều hạ quyết tâm trong lòng, không có thuốc men, bao nhiêu đau đớn đều phải dựa vào nghị lực mà vượt qua hết. Thông đạo cao gần hai mét này quả nhiên không phải là đường chết, cuối cùng dẫn đến một gian thạch

thất kín. Mặc dù bị bít kín, nhưng không gian trong lòng thạch rất rộng, ít nhất cũng phải đến hai trăm mét vuông. Ngoài ra, đường đến đây còn phải qua hai chỗ ngoặt, lên hai cầu thang cao chừng mấy chục mét, sức ép của sóng xung kích vì vậy sẽ giảm bớt đi rất nhiều. Chỉ hai trăm mét ngắn ngủi thôi mà các thành viên đều cảm thấy như mình đã chạy cả nửa thế kỷ, ai nấy đều ướt đẫm mồ hôi lạnh, cảm giác xương cốt chà xát vào nhau đau đớn khôn cùng. Không kịp quan sát kỹ thạch thất, vừa vào đến nơi, tất cả liền tự động áp sát hai bên cánh cửa, lặng lẽ, lặng lẽ chờ đợi làn sóng xung kích cuối cùng.

Bóng đêm tĩnh lặng tưởng chừng cứ vĩnh

viễn như thế, xung quanh yên ắng đến rợn người, ai nấy đều cảm thấy nhịp tim mình chuẩn xác tựa nhịp nhảy của đồng hồ, “tích tắc, tích tắc, tích tắc” – một ảo giác âm thanh y như nhau xuất hiện trong tai mọi người… Cánh Cửa Địa ngục, hẳn sẽ mở ra trong khoảnh khắc tiếp sau.

Truyền tới trước tiên không phải tiếng nổ ầm vang, mà là một cơn chấn động mãnh liệt, vách tường rung bần bật ở tốc độ cao như chiếc ghế massage, mức rung động khiến thân thể tê rần rần, rồi biên độ chấn động mỗi lúc một lớn, kèm theo tiếng động ầm ầm như sấm nổ từ xa dần gần lại, cả gian thạch thất tựa như một đường ray dưới bánh xe lửa nghiến qua. Khi ngọn lửa phun qua cửa thiêu đốt tất

cả, vách đá chấn động dữ dội kinh hoàng, từng mảng bùn vữa, đá vụn rơi xuống lã tả như mưa, mặt sàn rung lắc, bắt đầu xuất hiện các vết nứt, hơi nóng hầm hập, tiếng nổ đùng đùng, chấn động dữ dội, bao nhiêu cảm giác ấy hòa quyện vào nhau, khiến người ta có cảm giác nơi đây đúng là địa ngục đích thực.

Lưỡi lửa phun qua cửa dài đến mấy chục mét, xông lên đến tận đỉnh thạch thất, hết đợt này đến đợt khác như sóng biển lớp sau nối liền lớp trước, dồn hết năng lượng đã tích tụ đẩy ào ra trong một chớp mắt. Cuối cùng, ngọn lửa cũng miễn cưỡng nhỏ dần đi, gian thạch thất rốt cuộc cũng không bị chấn động làm đổ sập, chỉ có điều không khí ngập ngụa mùi

khét lẹt. Con rắn lửa vừa rút đi, bỗng nghe "bịch bịch", một người ngã vật xuống, vượt ngoài dự liệu của tất cả mọi người, lạt ma Á La không ngờ đã hôn mê bất tỉnh. Cả nhóm vội làm cấp cứu cho ông, nhưng thực sự không ai hiểu nổi tại sao đại sư nói ngất là ngất luôn như thế. Nhạc Dương nói: "Chắc chắn đại sư đã bị nội thương cực nặng rồi, nặng đến nỗi không thể cầm cự được nữa."

Trái tim lạt ma Á La tựa như bị người ta ném vào cỗ máy xay thịt, Đại Mạn Đà La Tông Tế, cái duy nhất còn lại trên đời, mỗi tiếng nổ đều như khoét đi một miếng trong trái tim ông. Sau khi biết lạt ma Á La chỉ tạm thời hôn mê, trước mắt vẫn chưa phát hiện ra thân thể có thương tích

gì đặc biệt, giáo sư Phương Tân liền lê cái chân bị thương đi quan sát bên trong gian thạch thất, tựa hồ chẳng biết mệt mỏi là gì vậy.

Gian thạch thất này rõ ràng rất khác những gian thạch thất bên trong tượng Phật khổng lồ, bốn bức tường và trần đều dùng gạch đất xây nên, có vẽ bích họa rất tinh xảo, kỹ thuật so với kiến trúc dạng cung điện ba tầng ở miệng tượng Phật khổng lồ còn cao hơn một bậc, rõ ràng không phải sản phẩm của hai thời đại khác nhau, nhìn rành rành là phong cách kiến trúc đặc sắc của vương triều Cổ Cách rồi. Trong thạch thất tích một lớp bụi dày, trên sàn phía Đông thạch thất có những vệt dài rất rõ, mặc dù đã bị lưỡi

lửa liếm qua, nhưng nhìn vẫn có thể nhận ra được đó là chỗ từng chất rương hòm, nhưng hòm xiểng thì đã bị người ta dọn đi hết cả rồi. Trên bức tường phía Tây có cửa, nhưng bị bịt kín sơ sài bằng gạch đất, bên ngoài phủ lên một lớp nữa. Giáo sư Phương Tân gọi Trương Lập, Nhạc Dương: "Ở đây có cánh cửa, dùng thuốc nổ dẻo phá ra đi, đừng, đừng đặt nhiều thuốc nổ quá." Trong lòng ông đầy nghi hoặc: "Chỗ này đã là quần thể kiến trúc Cổ Cách rồi à? Rốt cuộc chúng ta đang ở đâu đây nhỉ?"

Khu chính giữa thạch thất bị một cái bàn đá to tướng chiếm, bảo là giống huyết trì thì hoàn toàn không đúng. Cái bàn đá này vừa nhìn đã biết so với huyết trì là hai

thứ hoàn toàn chẳng liên quan gì đến nhau, giống sa bàn mô phỏng chiến trường thu nhỏ sử dụng trong chiến tranh hiện đại hơn, mà chất đá tệ hơn nhiều, nhiều chỗ đã hoàn toàn sa hóa, trông khá giống thổ lâm bên ngoài. Sát tường phía sau bàn đá là một cái bệ cũng bằng đá, chính giữa bệ đá có ba cái hốc xếp thành hình chữ phẩm, có lẽ là hai cái hình vuông, một cái hình chữ nhật, đồ vật đặt trong cái hốc hình chữ nhật và một trong hai cái hốc hình vuông đã bị người ta lấy đi mất, hốc hình vuông còn lại chỉ chứa một cái hộp trông nửa như đồng nửa như sắt. Giáo sư Phương Tân quan sát kỹ hai cái hốc rỗng, bên trong hốc hình chữ nhật không có gì, nhưng giữa hốc hình vuông thì có một lỗ nhỏ lót đồng, giáo sư nhìn

biết ngay đây là mộng áp, bên trong nhét một trụ đồng hoặc que đồng gì đó, bên trên dùng hộp sắt đè xuống, chỉ cần hộp sắt bị lấy đi, que đồng sẽ bật lên, cơ quan cũng theo đó mà khởi động.

Xem ra thứ đặt trong hốc hình chữ nhật thì có thể lấy đi được, nhưng hộp sắt trong hốc hình vuông lại có cạm bẫy, nếu chỉ lấy cái hộp không có mộng áp ra thì không sao, còn lỡ chọn phải hốc có mộng áp, chắc mười mươi là sẽ đụng phải cạm bẫy chí mạng. Đây là canh bạc năm ăn năm thua, nhìn hiện trạng gian thạch thất này có thể thấy người lấy đi cái hộp sắt năm xưa đã thắng cược. Vậy bên trong cái hộp sắt còn lại chưa cái gì? Thuốc độc, cơ quan, tin tức giả - thông thường

đều là ba thứ này… Giáo sư Phương Tân lưỡng lự không biết có nên lấy cái hộp sắt còn lại này ra hay không? Xét cho cùng thì đây cũng là đồ vật của cổ nhân cố ý lưu lại, cơ quan ở đây hay kể cả bản thân chiếc hộp ấy chắc là đều có ích cho đội ngũ của họ trong tương lai. Đúng, đợi mọi người rút khỏi đây, ta sẽ nhấc chiếc hộp sắt ra! Giáo sư thầm hạ quyết tâm với mình.

“Giáo sư, ông xem này.” Ba Tang đứng thẳng chân, cố gắng khom người cúi xuống để nhìn rõ được vật dưới đất.

Giáo sư Phương Tân nghe tiếng bước đến, chỉ thấy chỗ Ba Tang đang đứng có một cái que gỗ nhỏ, vì trải qua năm tháng nên vị vùi lấp trong đống cát bụi, chỉ lộ

một chút phần đuôi. Giáo sư và Ba Tang vín đỡ lẫn nhau, cuối cùng cũng nhặt được cái que ấy lên, liền thấy một đầu que vẫn còn dấu vết bị đốt cháy. Giáo sư lẩm bẩm nói: "Lấy que gỗ nhỏ làm diêm, chuyện này phải đến đầu thế kỷ mười chín mới có, vậy thì, nhóm khách cuối cùng đến đây, có lẽ cách chúng ta chừng một trăm năm, chắc là ông ta rồi."

Ba Tang đưa mắt nhìn giáo sư Phương Tân, "ông ta" mà giáo sư nhắc đến giờ đã là cái tên mà mọi thành viên trong nhóm này đều hết sức quen thuộc, Morgan Stanley! Giáo sư Phương Tân tiếp tục ngẫm nghĩ: "Stanley đã đến đây, vậy ông ta đã lấy đi một cái hộp rồi, là một đại gia thám hiểm, chắc chắn ông ta

hết sức quen thuộc với loại cơ quan này, thế nên mới để chiếc hộp kia ở lại. Thế nhưng, trong đường hầm còn để lại mấy công cụ tương đối thô sơ, rõ ràng không phải do Stanley làm, chẳng lẽ còn có người nào đó đến sớm hơn nữa à? Ở đây đã là một gian phòng bí mật rồi, nhưng rõ ràng còn cách một khoảng nửa mới đến tượng Phật khổng lồ của Mật giáo, lẽ nào người Cổ Cách đã biết chuyện gì đó nên mới đào sâu xuống lòng đất? Tiếc thật, chỉ chưa đầy một mét nữa là đào đến lối thông rồi. Ừm? Cái gì đây nhỉ?” Bên cạnh que diêm, giáo sư Phương Tân lại phát hiện thêm vài thứ nữa, nhìn rất giống những mảnh da dê, đã mùn mục, trên có vẽ hai ký hiệu kỳ quái, khá giống chữ cái tiếng Anh. Giáo sư Phương Tân

ghi lại hai ký hiệu ấy, chuẩn bị với tay nhặt lên, không ngờ ông thở hơi mạnh, hắt ra một hơi đã làm nó tan thành tro bụi luôn. Giáo sư Phương Tân nói: “Mảnh da dê vụn này e không phải của Stanley mang đến, có thể là đồ từ thời vương triều Cổ Cách.”

Trác Mộc Cường Ba từ nãy vẫn nắm chặt tay Đường Mẫn, có điều đến giờ gã cũng bình tĩnh lại phần nào. Đường Mẫn vẫn đang chới với trên lằn ranh sinh tử, có tểh ngọc nát hương tan bất cứ lúc nào. Nếu đúng là cô bị xuất huyết nội thật, ngoài phẫu thuật mở ổ bụng ra thì không còn cách điều trị nào khác, nhưng bọn họ lại không hề chuẩn bị dụng cụ để phẫu thuật dã chiến, vì số lượng đồ đạc có thể

mang theo rất có hạn. Lữ Cánh Nam đứng phía bên kia Đường Mẫn, từ đầu chí cuối vẫn không ngừng cổ vũ tâm lý cho Trác Mộc Cường Ba. Lạt ma Á La đã dần dà tỉnh lại, nhưng sâu thẳm trong lòng vẫn đau đớn khôn nguôi.

"Ầm!", cửa đá đã được mở ra một cách thuận lợi, ngay sau đó không chỉ có bụi đá rơi ra, mà còn cả xương người, áo giáp, lưỡi đao, thuẫn bài nữa. Trương Lập nhảy lui một bước, thốt lên: "Oa, ở đây cũng có nhiều xương quá, cái chỗ này rốt cuộc là có bao nhiêu tử thi đây nhỉ?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Không, cậu nhìn cho rõ đi, chúng khác hẳn những bộ xương chúng ta thấy trong tượng Phật

khổng lồ đấy. Áo giáp này trông giống như binh sĩ Cổ Cách vậy, giờ chúng ta đã đứng trong địa phận di chỉ Cổ Cách rồi.”

Nhạc Dương nói: “Vậy thì chúng ta có thể đi ra ngoài rồi! Tốt quá đi, lại có thể trông thấy mặt trời rồi!”

Ba Tang nói: “Mau ra ngoài thôi, nếu bọn chúng cho nổ lần thứ hai bên trong tượng Phật thì hỏng bét đó.”

Mọi người đều đã ra khỏi thạch thất, giáo sư Phương Tân vẫn ngẩn ngơ đứng ở cửa, cuối cùng cũng hạ quyết tâm, ngắm chuẩn hướng chiếc hộp sắt bắn dây móc ra, kế đó giật mạnh, chiếc hộp rơi xuống đất đánh cộp một tiếng, giáo sư cũng lập tức nhảy ra khỏi thạch thất, nhưng sau lưng dường như vẫn không có

biến hóa gì.

Giáo sư Phương Tân lấy làm nghi hoặc, ông kéo chiếc hộp vào tay, giao cho lạt ma Á La, rồi định trở lại xem rốt cuộc là thế nào.

Lạt ma Á La liền cản lại nói: “Chân anh đi lại không tiện, để tôi đi xem. Nếu có biến cố, nói không chừng tôi còn trở ra được.”

Lạt ma Á La quay vào rồi lại đi ra, vẫn an toàn lành lặn, nói với giáo sư Phương Tân: “Hai hốc hình vuông đều không có mộng áp, cũng có nghĩa là ở đây chẳng có cơ quan gì hết, chỉ làm ra vẻ có cơ quan để dọa người ta thôi.”

Giáo sư Phương Tân mặc dù không tin lắm, nhưng thời gian không còn nhiều

nữa. Ai nấy thương tích đầy mình, còn vết thương của Mẫn Mẫn thì cần phải cấp cứu ngay, hai người liền nhanh chóng đuổi theo cả nhóm.

Đường hầm này vừa dài vừa hẹp, xác khô chất đầy thành từng tầng từng lớp, cả đoàn người cứ thế giẫm đạp lên xác khô mà đi ra, dưới chân chốc chốc lại vang lên tiếng "rắc" giòn khô, bụi bốc lên như giẫm phải nấm mốc, không khí nồng nặc hôi hám.

"Ánh sáng!" Những người từ bóng tối trở về, nhìn thấy ánh sáng, cảm giác mừng vui như thể được tái sinh. Mặc dù đó chỉ là ánh lửa, nhưng Nhạc Dương và Trương Lập đã xúc động muốn khóc òa lên, vội khênh Đường Mẫn rảo nhanh

bước chân tiến về phía trước.
“Đừng cử động, thằng khốn kiếp nào ở trong ấy đấy!” Bên ngoài vang lên tiếng mở chốt súng, một giọng thô lỗ khàn khàn khiến các thành viên trong đội sững người lại. Nhưng Trác Mộc Cường Ba lại thấy giọng nói này hết sức thân thuộc, liền đó bỗng nghe Trương Lập mừng rỡ reo lên: “Đội trưởng Hồ! Đội trưởng Hồ Dương, là chúng tôi đây mà, tôi là Trương Lập, năm ngoái ở Khả Khả Tây Lý đây mà.”
“Hả! Hạ súng xuống, hạ súng xuống!” Một người đàn ông cao lớn râu ria xồm xoàm như tướng cướp sải bước xông đến, không phải đội trưởng Hồ Dương thì còn là ai vào đây được nữa? Anh

chàng đội trưởng tính tình ngang bướng hoang dã này cười hềnh hệch nói: “Chỗ nào cũng gặp các cậu cả, lần này lại đến tìm bảo bối gì thế? Hử? Sao thế này?”

Trương Lập đáp: “Cô Mẫn Mẫn bị va đập, chắc là xuất huyết nội rồi, giờ đang bị choáng…”

Đội trưởng Hồ Dương vội vẫy tay sắp xếp: “Tổ y tế đâu, mau gọi thành viên tổ y tế đến đây!”

“Anh Hồ!” Giáo sư Phương Tân từ phía sau lê chân lên.

“Anh Phương! Không phải anh vẫn đi tìm chó sao? Sao lại đổi thành đi trộm mộ rồi vậy?” Đội trưởng Hồ Dương lại gặp được người quen, vừa đến là vỗ một phát luôn. Giáo sư Phương Tân suýt chút

nữa bị anh ta vỗ cho sụm xuống đất, vội kêu lên: “Nhẹ thôi, tôi giờ chỉ là nắm xương già, còn bị thương nữa, không chịu được anh giày vò đâu.”

Đội trưởng Hồ Dương lại thấy Trác Mộc Cường Ba, hai người ôm chặt lấy nhau, đoạn Hồ Dương vỗ vai gã nói: “Trác Mộc Cường Ba, lại tráng kiện thêm nhiều rồi đấy.” Thấy Trác Mộc Cường Ba vẫn nhìn chằm chằm vào Đường Mẫn, anh liền an ủi: “Yên tâm đi, bác sĩ tôi dẫn theo toàn là chuyên gia cả, không sao đâu.”

Sau một vòng giới thiệu, mọi người đã quen nhau. Lần này đội trưởng Hồ Dương được bạn mời đến Cổ Cách thăm quan, đội khảo sát khoa học tổng cộng có

sáu người đi. Chuyến này phát hiện được hầm xác khô thứ ba trong mật đạo dưới lòng đất của vương cung Cổ Cách, mọi người ước đoán trong mật đạo này còn chứa văn vật từ thời Cổ Cách để lại nữa. Vì di chỉ Cổ Cách đã trở thành khu du lịch, nên để đảm bảo cho lần khảo sát này được thuận lợi, họ mời cả bộ đội địa phương đến hiệp trợ, không ngờ lại gặp bọn giáo sư Phương Tân trong hang động, mới đầu còn tưởng là bọn trộm mộ nữa. Vừa gặp mặt, Trương Lập và Nhạc Dương đã bắt chuyện với mấy đồng chí trong quân khu luôn rồi.

Trác Mộc Cường Ba chỉ trò chuyện vài câu cho phải phép lịch sự, tất cả tinh lực của gã lại dồn hết vào Đường Mẫn. Mấy

bác sĩ nhìn có vẻ rất dạn dày kinh nghiệm kiểm tra xong liền nói: “Gần như có thể khẳng định là xuất huyết nội rồi, giờ cách tốt nhất là phẫu thuật mở ổ bụng đồng thời lập tức truyền máu, cần phải đưa cô ấy đến bệnh viện ngay. Còn nữa, mấy người này đều bị thương không nhẹ, cũng cần phải đến bệnh viện ngay.”

Được các bác sĩ và bộ đội giúp đỡ, mọi người nhanh chóng ra khỏi địa cung. Một bác sĩ họ Cát nói: “Từ đây đi ô tô đến bệnh viện gần nhất cũng mất nửa ngày rồi, đừng nói là bệnh nhân bị sốc nặng này không chịu nổi, đến những người gãy xương các anh cũng khó mà cầm cự được tới lúc ấy, cần phải yêu cầu trực thăng đến chi viện thôi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chuyện này bác sĩ cứ yên tâm, vừa nãy tôi đã liên lạc rồi, trực thăng đang bay đến đây đó.”

Bác sĩ Cát vẫn nói: “Nhưng mà bệnh nhân này không thể kéo dài được lâu như vậy, chỉ sợ không đợi được trực thăng đâu.”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Bác sĩ, chẳng lẽ không còn cách nào khác hay sao?”

Bác sĩ Cát đáp: “Truyền máu, truyền máu có thể kéo dài thêm một thời gian nữa. Nhưng mà một là cần rất nhiều máu, hai là chúng tôi không biết nhóm máu của cô ấy, lần này tôi chỉ mang theo một túi cấp cứu, không lái xe cứu hộ đến đây. Tôi chỉ có thể thực hiện quy trình bơm trao

đổi huyết tương đơn giản nhất thôi, mọi người có biết nhóm máu của cô ấy không?”

Trác Mộc Cường Ba chìa tay ra luôn: “Truyền máu của tôi đi, trong nhóm chúng tôi chỉ có mình tôi và cô ấy nhóm máu O thôi.”

Lập tức có một thành viên khảo sát khoa học và một binh sĩ nói mình cũng nhóm máu O, những người còn lại rất nhiều người không rõ mình thuộc nhóm máu gì.

Bác sĩ Cát ngăn lại nói: “Chúng ta chỉ có một bơm trao đổi huyết tương, chỉ có thể lấy máu của một người thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói luôn: “Vậy lấy máu của tôi đi.”

Bác sĩ Cát lo lắng nói: “Nhưng mà phải

gượng tới khi trực thăng bay đến, chỉ sợ cần lượng máu rất lớn đấy.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng tôi còn một túi cấp cứu nữa, bác sĩ xem có dụng cụ gì sử dụng được không?”

Bác sĩ Cát gật đầu: “Vậy được rồi, mau khiêng bệnh nhân qua đây, chúng ta cần sử dụng ô tô để tạo ra một môi trường vô khuẩn.”

Trong xe, bác sĩ Cát kiểm tra túi cấp cứu của Lữ Cánh Nam, mừng rỡ nói: “Tốt quá rồi, dụng cụ của các vị hoàn thiện quá, xem ra chúng ta còn có thể tạo vòng tuần hoàn truyền máu cho cô ấy nữa đó. Tôi đã sơ bộ xác định phạm vi xuất huyết rồi, đang chuẩn bị dẫn lưu, giờ sẽ tiến hành sát khuẩn, chỉ cần một trợ thủ và

người tiếp máu thôi, những người không liên quan xin ra ngoài hết cho.”

“Kiểm tra CVP.”

“Huyết áp, nhịp tim, hô hấp.”

“Tiêm thuốc tê.”

“Ông anh à, giờ tôi chỉ có thể dùng mắt thường mà tiến hành dẫn lưu máu, kinh nghiệm cho tôi biết là có thể truyền máu tuần hoàn, như vậy cộng với máu của anh nữa thì có nhiều hy vọng hơn, nhưng có sử dụng máu của cô ấy để truyền ngược hay không thì cần trưng cầu ý kiến của thân nhân người bệnh.”

“Sử dụng đi, bác sĩ, tôi đồng ý…”

“À, anh là gì của cô ấy vậy?”

“Chồng.”

“Mỗi 100 ml máu thêm 10 ml chất chống

đông máu 3,8% sodium citrate, lọc qua mười hai gạc rồi truyền lại vào cơ thể. Bơm trao đổi huyết tương, bắt đầu rút máu, anh bạn à, thân thể anh xuất hiện tình trạng gì phải lập tức báo cho tôi biết ngay, tôi không muốn có hai người cùng chết trong tay mình đâu đấy nhé.”

“Yên tâm đi bác sĩ…”

Trong khe sâu dưới lòng đất, Merkin ngoảnh lại nhìn mười bảy tòa tháp ngược bập bùng ánh lửa, cảm thán thốt lến: “Cảnh tượng thật hùng vĩ quá, sau này nói không chừng còn khai thác làm khu du lịch được ấy chứ.”

Max vội nói: “Phải rồi, phải rồi, ông chủ thật tinh tường, đây đúng là kỳ tích của nhân loại.”

Soares bực bội nói: “Tâm trạng khôi phục cũng nhanh nhỉ. Vừa mới rồi còn đùng đùng nổi giận nhảy chồm chồm, giờ đã lại thưởng thức cảnh đẹp được rồi, thật không thể hiểu nổi anh nữa.”

Merkin nở một nụ cười thần bí: “Rồi anh sẽ hiểu thôi.” Nói đoạn hắn quay lại nhìn đám người mệt mỏi ủ rũ phía sau, lúc đến hơn ba chục tên, giờ chỉ còn lại lác đác chưa đầy chục người. Đi được nửa đường, bỗng có cảm giác khe núi rung lên nhè nhẹ, tựa như chạc ba một cành cây cổ thụ bị sét đánh đang đung đưa muốn đổ vật xuống. Merkin thầm kinh hãi, vội nói: “Không xong rồi, trong khe vực có biến động, hình như có thứ gì sắp sập xuống thì phải. Tăng tốc, chúng ta

phải lập tức rời khỏi chỗ này!”

Max lẩm bẩm nói thầm: “Chẳng lẽ bị cái mõm chó của thằng Lôi Ba nói trúng rồi, cả vách núi này sắp sập xuống chắc?”

Merkin đoán không sai, phần đầu tượng Phật khổng lồ và vách đá vốn liên kết với nhau bằng thông đạo hình chữ nhật, đoạn có huyết trì chính là phần kết hợp giữa thông đạo và vách đá, sau khi bị bọn Merkin phá hủy, tượng Phật khổng lồ mất đi lực chống đỡ, giờ chẳng khác gì cành khô cây mục, liền đổ vật từ phần hông xuống, kế đó là vô số tiếng động ầm ầm, cả pho tượng Phật cao nghìn mét đã vĩnh viễn chìm xuống vực sâu không đáy dưới lòng đất.

Thời gian trôi qua chậm lại một cách lạ

thường, trong xe chỉ có tiếng máy móc và tiếng từng giọt máu chảy tí tách, Trác Mộc Cường Ba chỉ nhớ lúc trực thăng đến bên ngoài hình như có tiếng người hoan hô, lên máy bay được một lúc, gã mơ màng ngủ thiếp đi. “Mẫn Mẫn, mạng chúng ta gắn liền với nhau rồi, sống thì cùng sống, chết thì chết chung, bất kể là thế nào anh cũng không bỏ cuộc đâu… Đừng chết, anh phải đưa em đi xem chiến ngao, em hứa với anh rồi mà, chúng ta phải cùng đi tìm kiếm nó…”

Một quầng sáng trắng mênh mang, Trác Mộc Cường Ba từ từ mở mắt, xung quanh tất thảy đều tuyền một màu trắng. “Anh tỉnh rồi.” Giọng Lữ Cánh Nam vừa dứt, bên cạnh lại có người lớn tiếng reo:

“Cường Ba thiếu gia tỉnh rồi!”

MỘT ĐÁM THƯƠNG BINH

Trác Mộc Cường Ba thích ứng với hoàn cảnh xung quanh, nhanh chóng nhận ra đây là bệnh viện, tường màu trắng, giường màu trắng, quần áo mặc trên người cũng đổi sang đồ màu xanh trắng. Lữ Cánh Nam cũng mặc đồ y như vậy, hình như từ đầu chí cuối vẫn ở bên giường của gã. Giường bệnh của Trương Lập ở phía sau lưng Lữ Cánh Nam, một tay anh ta bị treo lên, bó đầy thạch cao.

“Mẫn Mẫn đâu?”

Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn sang tay phải Trác Mộc Cường Ba. Trong một thoáng,

bất giác gã nhận thấy mắt cô đỏ lựng lên. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu sang phải, liền thấy ngay Đường Mẫn. Cô đang nằm lặng yên tựa như nàng công chúa Bạch Tuyết. Hai chiếc giường được xếp cạnh nhau, hai bàn tay vẫn nắm chặt nhau, vậy mà Trác Mộc Cường Ba lại không có cảm giác gì. Máy theo dõi của hai người đặt bên cạnh hai chiếc giường. Lữ Cánh Nam nói: “Hai người lúc hôn mê vẫn nắm chặt tay nhau, tách thế nào cũng không tách được, hết cách, họ đành kê giường sát vào với nhau.” Phía sau Đường Mẫn là Nhạc Dương, cũng bị treo cánh tay lên. Trác Mộc Cường Ba muốn ngẩng đầu, Lữ Cánh Nam liền giúp gã một tay, phía bên kia phòng bệnh là giáo sư Phương Tân, Ba Tang và lạt ma Á La

đang nằm, ngoài ra còn một giường trống dành cho Lữ Cánh Nam. Xem ra lần này thu hoạch không tệ chút nào, tất cả đều "trúng số" cả.

Bác sĩ mau chóng bước vào, một bác sĩ khoảng chừng năm mươi tuổi dẫn theo ba bốn người khác trẻ hơn. Cả bác sĩ Cát cũng có mặt.

Bác sĩ Cát giới thiệu: "Đây là chủ nhiệm khoa ngoại bệnh viện chúng tôi, đồng thời cũng là thầy giáo tôi, giáo sư Bùi Vũ Khánh."

Giáo sư Bùi kiểm tra một lượt rồi nói: "Lần này hai người không chết đúng là kỳ tích. Mặc dù cậu học trò này của tôi có hơi làm bừa, nhưng may là cậu ta cược thắng, nếu thể chất yếu hơn một

chút thôi, hai người đều chết là cái chắc rồi.”

Trên thực tế, trước đó giáo sư Bùi đã nói riêng với học trò của mình không biết bao nhiêu lần: “Hai người này sống được tuyệt đối là một kỳ tích. Có lẽ, à không, nhất định là có thứ gì đó khiến họ không thể bỏ được chấp niệm, mới có thể cầm cự để sống tiếp. Hai người đều mất trên một phần ba lượng máu trong cơ thể, đặc biệt là người đàn ông kia, anh ta gần như đã truyền một nửa lượng máu của mình vào cơ thể cô gái rồi, gần như là lấy mạng đổi mạng, như vậy mà không chết, thật không thể nào tin nổi, thật không thể nào tin nổi!”

Theo cách nói của các bác sĩ, cả đám

người này ít nhất có năm người cần vào phòng giám sát bệnh nhân nặng để quan sát hai tư trên hai tư, nhưng những người tỉnh táo đều nhất trí yêu cầu được ở chung một phòng bệnh. Kết quả là gian phòng lớn này gần như đã bị cải tạo thành phòng giám sát bệnh nhân nặng mới luôn.

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn nắm tay nhau bò trở về từ lằn ranh sinh tử, tất nhiên là không cần phải nói. Sau đó là đến Lữ Cánh Nam, nhìn bề ngoài thì không sao, nhưng toàn thân đều bị tổn thương các tổ chức mềm, sáu bảy dây chằng bị đứt, tụ máu dưới da trên diện rộng, nhiều chỗ xương cốt lệch vị trí đã bị ép đẩy lại, suýt chút nữa là hình thành

viêm mô mỡ, mỗi vết thương trên người đều đủ đau đớn đến ngất đi, thậm chí có những vết thương có thể trực tiếp dẫn đến tử vong. Các bác sĩ trông thấy những vết thương trên mình Lữ Cánh Nam mà kinh hoảng, tất cả đều không biết cô gái này đã làm thế nào để chịu đựng được. Lúc làm phẫu thuật đã cho cô hít vào một lượng htuocos mê rất lớn, đến cả voi cũng phải hôn mê hoàn toàn, vậy mà Lữ Cánh Nam vẫn giữ được tỉnh táo. Các bác sĩ phải ngầm thừa nhận với nhau rằng thần kinh và xương cốt của người đàn bà này đều rèn bằng thép cả. Các tổ chức mềm của Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La là tổn thương nhiều nhất, cũng nghiêm trọng nhất, nhưng xương cốt hai người thì ngay cả một vết rạn nhỏ cũng không có,

so với sắt thép cũng không ngoa. Xem phim chụp X-quang của cô, tất cả đều mắt tròn mắt dẹt há hốc mồm ra, không hiểu rốt cuộc thế nào mới luyện được cho mật độ xương cao đến mức ấy đây! Đặc biệt là Lữ Cánh Nam, phẫu thuật xong hôm thứ hai đã xuống giường đi lại, cầm điện thoại không ngừng liên lạc, không ngừng sắp xếp nọ kia, tác phong "nữ cường nhân" sấm rung chớp giật chẳng khác gì bà chủ của doanh nghiệp lớn. Trong bệnh viện có người đàn bà thép, danh hiệu này đã dần được các bác sĩ truyền miệng khắp, ai cũng biết cả rồi. Lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân tuổi tác đều cao, người già bị thương nặng như vậy, không chết đã là kỳ tích lắm rồi,

nhưng lúc đến bệnh viện hai người vẫn dồi dào sinh khí, tinh thần quắc thước, lại khiến các bác sĩ thêm một mẻ ngạc nhiên đến rơi cả kính, chỉ biết nghĩ đến câu "gừng càng già càng cay"!

Ba người Trương Lập, Nhạc Dương và Ba Tang trông thì có vẻ bị thương rất nặng, nhưng ngoài gãy xương và bị trúng đạn ra, những vết thương khác đều không vấn đề gì lắm, thêm vào tuổi tác vẫn còn trẻ, chắc rằng sẽ hồi phục rất nhanh, càng về sau càng đỡ hơn. Vừa ra khỏi phòng phẫu thuật, Trương Lập như sực nhớ ra chuyện gì đó, câu đầu tiên đã hỏi ngay: "Lần khảo hạch này chúng tôi đã qua cửa chưa? Giáo quan?"

Lữ Cánh Nam nằm trên giường, ngước

mắt nhìn trần nhà nói: “Ừm, coi như qua rồi.”

Trương Lập cũng tự thấy tức cười: “Suýt chút nữa là chết cả nút rồi, vậy cũng coi là qua cửa à?”

Lữ Cánh Nam tựa hồ đang chìm trong hồi ức, không nói gì thêm nữa.

Thực ra, lần này mỗi thành viên trong nhóm đều mang đến cho các bác sĩ một sự ngạc nhiên không nhỏ, đặc biệt là bao nhiêu người cùng bị thương một lúc như thế, nếu không phải hỏi hang biết được một số chuyện, các bác sĩ thật sự đã ngỡ rằng bọn họ cùng rủ nhau nhảy từ tầng năm xuống đất rồi, đến cả ẩu đả tập thể cũng không thể gây ra thương tích nghiêm trọng như thế được, phải nói là một đám

liều mạng mới đúng.

Sau khi hỏi lại, Trác Mộc Cường Ba biết ra gã và Đường Mẫn hôn mê năm ngày rồi, giờ đều đã qua giai đoạn nguy hiểm. Ban đầu họ được cấp cứu ở bệnh viện huyện Trát Đạt, rồi ngay sau đó tranh thủ từng phút từng giây một đưa tới bệnh viện này, cuối cùng cũng giữ được tính mạng.

Đường Mẫn trước đó đã tỉnh một lần, giờ đã lại ngủ thiếp đi. Đội trưởng Hồ Dương có đến thăm mấy lần, để lại rất nhiều hoa quả và đồ tẩm bổ, vì còn nhiều việc riêng, nên chắc muộn hơn anh mới trở lại được. Vừa quay lại bệnh viện, Hồ Dương liền giận dữ xổ cho Trác Mộc Cường Ba vừa mới tỉnh lại sau cơn hôn

mê kéo dài một trận, nói Trác Mộc Cường Ba không ra gì, rằng cả bọn làm ra chuyện lớn như thế mà lại không nói với anh một lời. Trương Lập chỉ biết cười khổ giải thích giúp Cường Ba thiếu gia, nói khi ấy bọn họ cũng chẳng hề biết đó là nơi nào, lại càng không hề biết chuyện gì liên quan đến Bạc Ba la thần miếu, lại càng không thể ngờ sẽ lập thành một đội được huấn luyện đặc biệt để tìm kiếm, mà khi ấy lại cảm thấy hy vọng tìm được con chó đó chỉ như hạt cát giữa sa mạc, sao có thể đem chuyện chẳng đâu vào đâu ấy nói ra được cơ chứ. Về sau tham gia đội huấn luyện đặc biệt, từ đầu chí cuối đều là tiến hành tập huấn bí mật, đâu có liên hệ gì với thế giới bên ngoài.

Nghe đồn lúc họ mới nhập viện còn có cả phóng viên đến nữa. Trác Mộc Cường Ba hỏi tại sao không ngăn lại, Nhạc Dương cười gượng bảo với gã, lúc đó mọi người đều đang đẩy xe hay khiêng cáng, ai cản lại được chứ. Giới truyền thông vốn rất thính mũi, dù sao cũng có bao nhiêu người bị thương không rõ nguyên nhân như thế kia mà, nhưng chuyện này giáo quan đã phản ảnh lên cấp trên rồi, đến hôm sau là không còn phóng viên gì đến điều tra thâm nhập nữa.

Sau khi họ rời khỏi khe vực dưới lòng đất, nghe đâu đã xảy ra sự cố địa chấn, hai bên thông đạo đều sập hết, ước tính muốn dọn sạch đường vào khe vực ấy

cũng phải tốn thời gian một năm, không biết tên Ben và đồng bọn đã rời khỏi đó chưa. Điều làm các thành viên phấn chấn nhất là họ đã tìm thấy hai tấm bản đồ!

Lạt ma Á La cướp được trong tay Ben một tấm, trong cái hộp sắt giáo sư Phương Tân lấy được ở gian thạch thất cuối cùng có một tấm khác. Sau khi so sánh, các chuyên gia đưa ra kết luận, hai tấm bản đồ này cùng một chất liệu, là sản phẩm của cùng một thời kỳ, thậm chí có chuyên gia còn nói rõ rằng, hai tấm bản đồ này được vẽ trên cùng một tấm da sói, sau đó mới cắt ra làm đôi. Nhưng nội dung bản đồ thì lại hoàn toàn khác nhau.

Cả hai tấm bản đồ đều được ghi lại trong

máy tính của giáo sư Phương Tân. Hôm thứ hai sau khi Trác Mộc Cường Ba tỉnh lại, giáo sư liền đưa cho gã xem. Đây chính là thứ họ giành được sau hành động đem cả tính mạng mình ra đặt cược. Tấm bản đồ thạt có vẽ hình thế mạch núi, xung quanh núi non vây bọc, có chú thích phương hướng. Có điều, ở Tây Tạng, những ngọn núi như thế quả thực quá nhiều, chỉ riêng mạch núi lớn đã có ba bốn cái rồi, đỉnh núi thì không đếm xuể, muốn tìm được phương vị chuẩn xác từ tấm bản đồ này, xem ra không phải chuyện một hai tháng mà giải quyết được. hai tấm bản đồ gốc đều giao cả cho nhóm chuyên gia để tiến hành giám định các thông tin ẩn tàng trong đó. Ngoài ra còn một nhóm người chuyên

dùng vệ tinh để chụp ảnh núi non Tây Tạng sau đó tiến hành so sánh một trên một. Tuy nhiên Lữ Cánh Nam cũng lưu ý mọi người, với tốc độ so sánh như hiện nay, chắc cần phải một năm sau mới hoàn thành được.

Về tấm bản đồ giả kia, nói theo kiểu của Nhạc Dương thì là "làm giả cũng chẳng nên hồn, người ta vừa nhìn đã biết ngay là hàng giả rồi." Tấm bản đồ ấy cùng một chất liệu với tấm bản đồ còn lại, chỉ là nội dung thì khác tấm kia một trời một vực. Giáo sư Phương Tân hình dung nó thế này: "Dù là bản đồ giao thông tường tận nhất của Bắc Kinh cũng không phức tạp bằng nó."

Tấm bản đồ ấy quả giống như bản đồ

thành phố Bắc Kinh vậy, vẽ từng vòng từng vòng thành kết cấu mạng nhện, chia làm vòng một, vòng hai, vòng ba, những vòng tròn đồng tâm bất quy tắc ấy tổng cộng có khoảng hơn trăm, những phần chi tiết không ngờ phải dùng đến kính lúp mới phân biệt được, còn những đường ngang dọc thì vươn ra mọi hướng. Nếu nói mỗi đoạn là một con đường nhỏ, vậy thì trên bản đồ này chắc phải vẽ đến cả hơn vạn con đường, hơn nữa mỗi đoạn lại dùng những màu sắc khác nhau để biểu thị, tổng cộng có năm màu đỏ, vàng, cam, xanh lam, xanh lục, bên cạnh một số ký hiệu tượng hình, nhìn cũng rất ra dáng bản đồ. Nhưng đừng nói là giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La, đến cả đội trưởng Hồ Dương kiến đa thức quảng

cũng chưa từng nhìn thấy bản đồ nào như thế bao giờ. Hồ Dương nói: “Bản đồ thời cổ đại không chi tiết như thời nay đâu, thường chỉ phản ánh mạch núi, dòng sông, đường sá, nơi cư dân tập trung, mặc dù tỉ lệ không thể đến mức tuyệt đối, nhưng ít nhất cũng khiến người ta nhìn là hiểu ngay. Cái thứ này của anh là cái gì đây? Một yếu tố mà bản đồ cần phải chú thích cũng chẳng có, nếu bảo đây là thông đạo, vậy những cái chấm này là gì? Có nơi nào có cả hơn trăm lối ra lối vào không? Anh nhìn đi, đây, đây, đây cả đây nữa, đâu đâu cũng là đường à? Cuối cùng thì thông đến đâu đây? Chỗ nào cũng chui qua được hết à? Thế thì bản đồ cái nước mẹ gì chứ?”

Về chuyện bản đồ này còn một vấn đề nữa, nghe kể lại là giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La đã thảo luận chuyện này vô số lần rồi. Hai ấm bản đồ cùng một chất liệu và cùng một thời kỳ, nên có thể cho rằng một tấm đã bị nhà thám hiểm Stanley lấy trong địa cung của vương triều Cổ Cách từ hơn một trăm năm trước, nhưng tấm bản đồ mà lạt ma Á La lấy được lại là đoạt từ tay Ben. Mà Ben và đồng bọn thì chưa từng vào đường hầm bị nổ lộ ra đó, cũng có nghĩa là tấm bản đồ trong tay Ben được phát hiện bên trong tượng Phật khổng lồ hoặc trong Thiên Phật điện, khả năng thứ hai cao hơn một chút. Mà thông đạo nối giữa địa cung Cổ Cách với tượng Phật khổng lồ

không thông hẳn, vì lựu đạn nổ nên mới lộ ra, vậy tấm bản đồ kia sao lại từ địa cung Cổ Cách vào trong tượng Phật khổng lồ được?

Giáo sư Phương Tân đưa ra hai giả thiết, thứ nhất là Stanley lấy được một tấm bản đồ trong địa cung Cổ Cách, sau đó lại tìm thấy lối vào khe ngầm dưới lòng đất, lùng sục toàn bộ tượng Phật khổng lồ, cuối cùng làm mất bản đồ trong Thiên Phật điện để Ben phát hiện ra được; giả thiết thứ hai là, bản đồ vốn được đặt trong đàn tế giữa Thiên Phật điện, về sau bị người ta lấy đi một tấm, rồi đặt trong địa cung của vương triều Cổ Cách, nhưng nếu thế thì tấm bản đồ Stanley đã tìm được lại từ đâu ra – điều này giáo sư

không thể giải thích được, dù suy đoán thế nào cũng không thể giải thích được, dù suy đoán thế nào cũng thấy cực kỳ bất hợp lý.

Nơi hai tấm bản đồ xuất hiện có vẻ như chỉ cách nhau có một bức tường, nhưng lại cách đến cả mấy trăm năm, trong khi đó các chuyên gia lại cứ đưa ra kế luận rất có khả năng chúng được làm từ cùng một bộ da sói nữa. Tất cả đều thật khiến người ta khó hiểu.

Lúc Trác Mộc Cường Ba hôn mê, lạt ma Á La đã kể lại những chuyện ba người gặp phải cho mọi người, ai nấy đều cảm khái khôn nguôi với sự việc của Đa Cát, nói mặc dù tư tưởng anh ta hơi truyền thống bảo thủ, nhưng đích thực là một

trang nam nhi người Tạng chính trực.

Nhưng Trác Mộc Cường Ba còn chưa biết, vào hôm thứ hai từ khi gã bắt đầu hôn mê, đã xảy ra một số chuyện khác nữa.

Hôm ấy, giáo sư Phương Tân và Ba Tang đi phẫu thuật, Lữ Cánh Nam thì bận lên bận xuống xử lý các sự việc liên quan, trong phòng bệnh ngoài Trác Mộc Cường Ba và Mẫn Mẫn đang hôn mê ra chỉ còn lại Nhạc Dương, Trương Lập và lạt ma Á La. Ba người bàn luận những chuyện xảy ra trong Đảo Huyền Không tự. Khi Nhạc Dương đắc ý khoe mình nhặt được trong đống xương cốt một cái thẻ bài nhỏ bằng đồng, lạt ma Á La liền lập tức nghiêm khắc ra lệnh cho anh

chàng phải giao nộp tang vật, thứ đó cần phải trả về cho nhà nước. Nhạc Dương vừa lầm bầm lấy thẻ bài ra, hai mắt lạt ma Á La đã sáng bừng lên. Lạt ma nhảy phắt dậy, nhún chân một cái đã lên giường Nhạc Dương, chẳng hề có chút dáng vẻ tôn nghiêm của bậc đại sư nào cả.

Nhạc Dương còn đang ấp úng giải thích: "Tôi biết mấy thứ này đều phải trả cho nhà nước, tôi có nói là muốn giữ riêng đâu, chỉ là lấy chơi mấy ngày thôi mà…" thì lạt ma Á La đã giật lấy tấm thẻ bài, cầm trên tay ngắm nghía kỹ lưỡng, hai mắt sáng rực, hơi thở cũng trở nên gấp gáp. "Cậu có biết dây là cái gì không? Theo cậu thì giá trị của nó thế nào?" Đại

sư bất thình lình hỏi, rồi nhìn chằm chằm vào Nhạc Dương. Ông nhìn lâu đến nỗi Nhạc Dương chột dạ, rồi mới giải thích: "Đây là một cái Ca ô vàng, cậu xem đây!"

Nói đoạn, ông liền cầm tấm "thẻ đồng" ấy lên ấn ấn hai cái, cũng không hiểu đã làm động tác gì, tấm thẻ đồng liền kêu "cách" một tiếng, mở bung ra, thì ra là một cái hộp đồng nhỏ. Kế đó, đại sư dùng ngón tay khẽ vê vê, không ngờ liền kéo ra được một mớ là vàng dài ba centimet, đầu đuôi nối liền nhau, xếp lại thành một thếp, trên mỗi lá đều có chạm trổ các loại tượng Phật khác nhau, tượng nào cũng được cả hình dáng lẫn thần thái, sống động như thật.

Nhạc Dương kêu lên: “Oa! Tôi cầm bao nhiêu ngày rồi mà không biết bên trong cái hộp này lại có cơ quan như thế đâu nhé!”

Lạt ma Á La nghiêm giọng nói: “Đây là hộp vàng. Cậu đừng coi thường cái Ca ô này, giờ cả đất Tây Tạng không tìm được đâu ra năm cái giống như thế đâu. Trong chế độ cũ, phải có thân phậm Kham Bố trở lên mới đủ tư cách đeo nó trên người đấy.” Nói tới đây, lạt ma Á La không khỏi ngẩn người ra thoáng chốc, trong bụng thậm nhủ: “Đây chỉ là thứ Nhạc Dương tiện tay nhặt được trong đống xương cốt đó mà tượng trưng cho thân phận địa vị này rồi, trong băng ghi hình có thể thấy số lượng các pháp khí trong

đống xương tàn ấy phải tính bằng con số trăm, mỗi một thứ đều có thể xem như quốc bảo cả đó, trời ơi, thứ mà chúng đại diện, là một gian đoạn lịch sử đã biến mất. Có lẽ nào, núi xương cốt ấy, đều là những giáo đồ hạt nhân của Thánh giáo? Hỡi đức Ma Hê Thủ La vạn năng, tại sao, tại sao lại để tín đồ của Người phải chịu tai nạn khủng khiếp nhường ấy?”

Đại sư nhớ lại đến vô số Nhục thân Hoạt Phật đứng trước Thiên Phật điện. Những vị Phật sống ấy, nếu giờ mà xuất hiện trong bất cứ ngôi chùa nào ở bên ngoài, ngôi chùa ấy ắt sẽ lập tức trở thành pháp tự hoặc thậm chí là đại pháp tự, đó là Nhục thân Hoạt Phật cơ mà. Nhưng trong

thánh luyện đường ấy, bên cạnh cánh cửa đó không ngờ lại có đến cả mấy trăm vị Nhục thân Hoạt Phật đang đứng xếp hàng, những vị ấy đều là bằng chứng rằng các tiền bối cao nhân trong Thánh giáo đã hóa mục nát thành thần kỳ, dù gặp phải cảnh hỗn loạn như vậy, cũng không người nào kinh động đến các vị Nhục thân Hoạt Phật ấy, vậy mà giờ đây…

Lạt ma Á La hồi tỉnh lại sau cơn bi thương, phát hiện ra nét mặt Nhạc Dương hơi có phần quái dị, liền lục vấn tiếp: “Cậu còn lấy thứ gì nữa? Mau giao ra đây.”

Nhạc Dương ấp úng nói: “Vốn còn một tấm sắt nhỏ nữa, nhưng lúc ở gian địa điện có mấy quả chùy, đã bị nam châm

hút mất rồi.”

“Miếng sắt như thế nào?” Vẻ mặt lạt ma Á La lại trở nên hết sức nghiêm túc.

“Rất mỏng, bên trên có chữ thập.”

“Không phải chữ thập, mà là chữ vạn, chắc là chữ vạn rồi.” “Ừm, bên trên có cái đầu thỏ, kiểu gì thì hai cái tai cũng dài lắm, giống như loài động vật gì đó.”

“Hay là hướng nhìn của chúng ta không đúng, chắc là phải nhìn ngang nhỉ?”

“Anh đừng có làm rối.” Nhạc Dương và Trương Lập khua tay múa chân, tả lại miếng sắt một cách tường tận.

Khi nghe Nhạc Dương nói đến cái đầu thỏ, lạt ma Á La đã hiểu là chuyện gì, nhưng ông vẫn ung dung thản nhiên hỏi: “Có lẽ là loại pháp khí nào đó chăng?

Có rất nhiều điều mà chúng ta không hiểu về tôn giáo ấy, bao gồm cả thần Phật và pháp khí của họ nữa.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không, không giống như pháp khí. Tôi thấy những lá sắt đó bên cạnh rất nhiều bộ xương, hơn nữa còn cả các phù hiệu trên đó nữa, tôi có cảm giác những phù hiệu ấy không giống nhau.”

“Vậy theo cậu thì nó có thể là thứ gì?” lạt ma Á La hỏi.

Nhạc Dương đáp: “Nếu cứ bắt tôi nói, thì cảm giác của tôi là, những lá sắt ấy giống như thẻ bài đại diện cho thân phận vậy.

Lạt ma Á La đứng lên khỏi mép giường, lắc đầu nói: “không thể nào, theo tôi

được biết, trong tôn giáo không cần những kiểu thẻ bài như thế, tôi nghiêng về hướng nó là pháp khí nhiều hơn, có rất nhiều tín đồ thành kính đều mang pháp khí theo bên mình, giống như cái Ca ô này vậy. Để tôi mang thứ này cho Lữ Cánh Nam xem trước, hai người để ý Cường Ba thiếu gia và cô Mẫn Mẫn cho tốt đấy.”

Phát hiện kinh người của Nhạc Dương

Lạt ma Á La ra khỏi phòng bệnh, Trương Lập liền nói với Nhạc Dương: “Này, theo tôi thì cái thứ ấy chắc chẳng có ý nghĩa gì hết đâu.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Tôn giáo thì không cần thứ ấy, nhưng nếu không phải tôn giáo thì sao?”

“Không phải tôn giáo thì là cái gì? Những tượng Phật, bích họa, điện đường ấy cậu cũng nhìn thấy cả rồi, cho dù là chúng có khác hẳn với những gì chúng ta đã từng thấy trước đó đi chăng nữa.” Trương Lập nói.

Nhạc Dương vẫn băn khoăn: “Nhưng mười tám tòa tháp ngược dùng để tu luyện, chắc anh cũng không quên chứ. Giáo quan nói đó là nơi tôn giáo thần bí kia dùng để tu hành. Theo anh thì tại sao giáo đồ của tôn giáo ấy lại phải tiếp nhận phương thức rèn luyện tàn khốc như thế?”

Trương Lập nghĩ ngợi giây lát rồi nói: “Cậu nghĩ vậy thì cũng phải, mặc dù tôi nghe nói nhiều tôn giáo có các pháp môn

khổ tu khác nhau, nhưng hình như chỉ là tạo ra cảm giác đau đớn trên cơ thể thôi, còn tôn giáo này lại dường như muốn rèn luyện người ta thành võ lâm cao thủ vậy. Ừm, cậu nói xem, liệu họ có giống như Thiếu Lâm tự, lấy võ đạo để tu Phật đạo không nhỉ?”

Nhạc Dương đáp: “Vấn đề chính là xuất hiện ở đây, tối muộn hôm qua tôi có hỏi giáo sư Phương Tân rồi. Anh có biết tại sao Thiếu Lâm tự lại có nhiều võ tăng thế không? Tương truyền Thiếu Lâm Tung Sơn ở nơi rừng sâu núi thẳm, trước đây các sư trong chùa luyện võ là để đề phòng giặc cướp, mãi đến khi Thập Tam Côn Tăng cứu giá Lý Thế Dân, võ học Thiếu Lâm mới được phát triển mạnh

mẽ. Trong lịch sử, tăng nhân Thiếu Lâm tự cũng từng có mấy bận trở thành một lực lượng quân sự đặc thù của triều đình. Vậy còn tôn giáo thần bí kia thì sao, mục đích luyện võ của họ là gì đây?”

Trương Lập nói: “Vậy theo cậu thì tại sao họ luyện võ?”

“Vì chiến tranh!” Nhạc Dương nói chắc nịch, “Gạt ra ngoài tất cả các yếu tố ngoại tại, vào thời cổ đại, chỉ có những quân nhân bất cứ lúc nào cũng có thể ra chiến trường, mới cần tiếp nhận huấn luyện siêu cường độ hàng ngày, nâng thể năng và khả năng phản ứng lên đến cực hạn. Cùng một lẽ đó, phương thức huấn luyện địa ngục tàn khốc ấy cũng chỉ hữu dụng đối với quân nhân, bởi trên chiến

trường nếu không đủ khả năng chiến đấu, sẽ chỉ tổ liên lụy đến các quân nhân chiến hữu khác. Nếu như vậy, chi bằng cứ để những kẻ ấy chết luôn ở nơi huấn luyện cho rồi, kẻ nào không thể vượt qua huấn luyện, thì không đủ tư cách ra chiến trường. Còn nữa, nếu đúng là quân nhân, thì mảnh sắt kia cũng có thể là thẻ bài chẳng vấn đề gì cả. Đó là tiêu chí duy nhất để nhận biết thân phận trong quân đội, ký hiệu ở mặt sau nó tương đương với số hiệu quân nhân của chúng ta ngày nay, mỗi người có số hiệu duy nhất, như vậy còn có thể đề phòng gián điệp của kẻ địch trà trộn vào nữa!”

Nhạc Dương vừa nói, vừa giơ ngón tay gật gù không ngừng, bản thân cũng lấy

làm phấn chấn trước phát hiện của mình.

Trương Lập trợn mắt nói: “Nếu đúng là quân nhân, vậy thân thủ những người ấy chẳng phải còn lợi hại hơn cả chúng ta cơ à? Thế là vô địch rồi còn gì! Làm gì có chuyện ấy cơ chứ!”

“Vô địch? Đạo quân Ánh sáng!” Nhạc Dương lại nghĩ xa hơn nữa, hứng chí vỗ xuống giường, nói với Trương Lập: “Đại sư Á La từng nhắc đến rồi, Đạo quân Ánh sáng vô địch! Có lẽ những di cốt chúng ta tìm thấy chính là của các binh sĩ trong Đạo quân Ánh sáng ấy. Nếu các chiến sĩ của Đạo quân Ánh sáng đều trải qua huấn luyện trong mười tám tòa tháp ngược, lúc ra chiến trường đương nhiên là họ đủ sức lấy một địch trăm. Nếu đúng

là như vậy thì cả Đạo quân Ánh sáng ấy, chính là cánh quân bộ đội đặc chủng mà vương triều Thổ Phồn huấn luyện từ một nghìn năm trước, tất nhiên họ là vô địch rồi, còn ai dám tranh hơn nữa đây?”

Trương Lập nói: “Nhưng mà, theo như lạt ma Á La nói, Đạo quân Ánh sáng ấy có lẽ đã mang theo báu vật trong Tứ phương miếu cùng đến Bạc Ba La rồi mới đúng chứ?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không, hai chuyện này không hề mâu thuẫn. Nếu nơi đó là cơ sở huấn luyện bí mật, vậy thì những binh sĩ đã thông qua khảo hạch sẽ không cần ở lại đấy làm gì nữa, những người chết bên trong, có lẽ đều là huấn luyện viên và các thành viên dự bị của

Đạo quân Ánh sáng mà thôi. Anh còn nhớ không? Lạt ma Á La có nói, không hiểu vì nguyên nhân gì, Đạo quân Ánh sáng đột nhiên cùng biến mất với các báu vật trong Tứ phương miếu. Nếu nói những xương cốt chúng ta thấy trong Đảo Huyền Không tự đúng là của Đạo quân Ánh sáng, vậy theo anh, sự kiện Đạo quân Ánh sáng đột nhiên rời khỏi vương triều Thổ Phồn mà họ phải bảo vệ, liệu có liên hệ gì với những cái xác bên trong Đảo Huyền Không tự không?”

Thấy Trương Lập cỏ vẻ đã ngộ ra điều gì đó mà lại như không thể nắm bắt được điểm chính yếu, Nhạc Dương liền chỉ rõ thêm: “Thử nghĩ lại quá trình chúng ta phát hiện ra những bộ xương ấy xem. Lối

vào ở hang động Nạp Nam Tháp bị dầm mười mấy mét đất, còn vị trí địa lý của Đảo Huyền Không tự thì sao, bức tượng Phật khổng lồ được xây ở bờ vực thẳm, bên trên là núi đất cao mấy nghìn mét, bên dưới cũng là vực sâu mấy nghìn mét, dưới đấy vực sâu có lẽ còn có sông ngầm chảy rất xiết nữa, lối ra duy nhất chính là ở phía bên kia khe vực, khoảng cách giữa tòa tháp ngược gần nhất và bờ vực cũng phải ba bốn trăm mét, không có xích sắt thì căn bản không có cách nào vượt qua được. Nhưng lúc chúng ta đến đó, bên trong thông đạo chưa từng bị ai mở ra đó, dây xích đã bị người ta chặt đứt từ lâu rồi. Còn cả hai cánh cửa lớn bên trong miệng tượng Phật khổng lồ kia nữa, đó là do bọn Merkin dùng thuốc nổ

cực mạnh cho nổ bật ra đấy, vậy nghĩa là sao? Nghĩa là cánh cửa ấy đã bị chèn chặt, chỗ nhiều xác chết nhất, chính là sau hai cánh cửa ấy, loại cửa ấy mà bị chèn chặt vào, sức người có thể đẩy ra được hay không chứ?”

Trương Lập khó nhọc nói: “Cậu, ý cậu là…”

Nhạc Dương đáp: “Là âm mưu! Đóng chặt cửa lớn, chặt đứt dây xích, lấp đầy lối vào, tất cả đều để chắc chắn rằng không một ai có thể sống sót trở ra, bọn họ làm hết sức triệt để. Ngoài âm mưu kiểu này ra, tôi cũng không thể nghĩ ra nổi, còn cách gì khác có thể tiêu diệt hoàn toàn một đội quân dự bị có sức chiến đấu mạnh mẽ như thế!”

“Vậy, vậy thì ai đã vạch ra âm mưu đó?” Trương Lập thắc mắc.

Nhạc Dương cười khổ nói: “Chuyện này, thì chỉ sợ thần tiên cũng không biết đáp án rồi. Có lẽ là bọn gián điệp bất mãn với chính quyền Thổ Phồn, hoặc là chính kiến của lãnh đạo Đạo quân Ánh sáng không phù hợp với người thống trị tối cao của vương triều Thổ Phồn, hoặc cũng có thể là nguyên nhân nào đó khác nữa. Nhưng có một điểm có thể khẳng định chắc chắn, những người bên trong đó, đích thực là đã chết sạch, không một ai có thể thoát ra ngoài. Nếu những suy luận trước của tôi là chính xác, căn cứ vào đó có thể suy ra, một nghìn năm trước, biến cố bất ngờ xảy đến với Đảo

Huyền Không tự, cùng sự kiện Đạo quân Ánh sáng rời khỏi Thổ Phồn, nói không chừng đúng là có quan hệ gì đó đấy.”

“Có chứng cứ gì không vậy?” Trương Lập hỏi một câu hết sức ngu ngốc.

Nhạc Dương tỏ vẻ không vui đáp: “Không có. Nói thực lòng, tất cả những suy luận này đều là giả thiết không có căn cứ của tôi thôi, anh hoàn toàn có thể coi như tôi đang một mình lẩm bẩm lăng nhăng cũng được.” Nói xong, anh chàng liền lừ mắt nhìn Trương Lập một cái.

Trương Lập thở dài một tiếng: “Một nghìn năm trước, trong Đảo Huyền Không tự rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì nhỉ?”

Nhạc Dương không thèm trả lời. Một lúc

sau, Trương Lập lại lên tiếng: “Được rồi, được rồi, tôi biết suy luận của cậu rất có khả năng là thật, nhưng chuyện này, cũng thật khó khiến người ta chấp nhận được mà. Hơn nữa theo tôi ấy à, quân nhân lấy phục tùng mệnh lệnh làm thiên chức, nếu nói bọn họ còn tín ngưỡng tôn giáo, vậy đến lúc đó, giữa tôn giáo và chính quyền Thổ Phồn, rốt cuộc là họ sẽ nghe ai đây? Hả? Cậu nói xem, liệu có phải vì tôn giáo của họ và chính quyền Thổ Phồn xảy ra mâu thuẫn nên mới dẫn đến âm mưu này và sự kiện ly khai của Đạo quân Ánh sáng phải không nhỉ? Nói đi nghe xem nào, tôi biết phân tích của cậu là có lý nhất mà.”

Nhạc Dương nói: “Chúng ta không có

chứng cứ, chẳng qua chỉ là ngồi đây suy đoán tưởng tượng ra mà thôi.”

Trương Lập làu bàu: “Cậu không phải người nhỏ nhen thế đấy chứ, tôi biết là sau khi từ Đảo Huyền Không tự trở về tâm trạng cậu rất tệ, có phải liên quan đến người gặp trong Thập tướng tự tại điện không? Lúc ấy tôi nghe cậu hét cái gì Kiệt thế? Tuy là về sau giáo quan không tra xét ngọn ngành chuyện này ra, nhưng trong tình huống ấy mà cậu lại không khắc chế được mình đến nỗi phải hét lên, rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì thế?”

Nhạc Dương đột nhiên thoải mái buông một câu: “Làm gì có chuyện gì, anh nghĩ nhiều rồi.”

Trương Lập lại nói: “Chúng ta có phải anh em không vậy? Cậu có chuyện gì giấu giếm chẳng lẽ tôi lại nhìn không ra chắc? Mặc dù từ lúc trở về đến giờ cậu luôn cố tỏ ra thoải mái như không có chuyện gì xảy ra vậy, nhưng cậu cười miễn cưỡng lắm. Cái tên gì gì Kiệt ấy là ai? Trước đây các cậu quen nhau à? Có phải trước đây hắn làm gì có lỗi với cậu, nên cậu mới hận hắn thế?”

Nhạc Dương không cười nổi nữa, anh nghiến răng nói: “Nếu còn coi tôi là bạn bè thì anh đừng có quản vào chuyện này! Mỗi người đều có bí mật riêng, xin anh để tôi giữ bí mật của mình, coi như là giúp tôi một chuyện đi, cũng đừng nói với Cường Ba thiếu gia hay người nào

khác, được không? Tự tôi sẽ xử lý chuyện này, thế nào cũng có ngày ấy…” Tay anh đột nhiên bấm chặt vào thành giường, tựa hồ như muốn bóp nát thứ gì đó!

Trương Lập thấy Nhạc Dương nói kiên quyết như thế, xem ra dù thế nào cũng nhất quyết không chịu nói với mình, đành lựa lời khuyên giải: “Có nhận lầm người không? Lúc ấy tối thế cơ mà, chúng ta lại đều rất căng thẳng nữa.”

Nhạc Dương chỉ đáp lại sáu chữ: “Hóa thành tro, cũng nhận ra!”

Lạt ma Á La tìm được Lữ Cánh Nam, đưa chiếc Ca ô vàng cho cô: “Nhạc Dương nói, cậu ta phát hiện ra huy hiệu của Đạo quân Ánh sáng trong tòa cung

điện ba tầng ở miệng tượng Phật khổng lồ.”

Lữ Cánh Nam vội nói: “Ồ, cậu ta nói thế nào?”

Lạt ma Á La đáp: “Cậu ta còn chưa xác định được thứ mình nhìn thấy là pháp khí hay một dấu hiệu nhận biết thân phận nào đó, nhưng cậu ta vẫn kiên trì nhận định rằng thứ đó giống như thẻ bài vậy. Chỉ e là không bao lâu nữa, cậu ta sẽ phát hiện Đạo quân Ánh sáng và tôn giáo thần bí chúng ta nói đến có quan hệ với nhau, hoặc giả sẽ cho rằng Đạo quân Ánh sáng chính là tôn giáo thần bí mà chúng ta vẫn nói đến.”

Lữ Cánh Nam thắc mắc: “Nhưng, đó là chuyện sớm muộn gì cũng phải cho họ

biết mà?”

Lạt ma Á La nói: “Nhưng vấn đề ở chỗ, năng lực điều tra của cậu Nhạc Dương này quá mạnh, ta lo sẽ có một ngày, cậu ta sẽ phát hiện ra một số chuyện bất lợi cho chúng ta, đặc biệt là cho con đấy.”

Lữ Cánh Nam nói: “Nhạc Dương là một trong những học sinh ưu tú nhất mà con huấn luyện, về mặt phân tích và điều tra, năng lực của cậu ta sớm đã vượt qua con rồi, điểm này thì con hoàn toàn không hề nghi ngờ. Ý của Á La đại nhân con đã hiểu, nhưng muốn tùy tiện tìm một lý do khiến cậu ấy ra đi thì sợ không được đâu.”

Lạt ma Á La liền hỏi: “Tại sao vậy?”

Lữ Cánh Nam cúi đầu đáp: “Trước khi

xuất phát chuyến này con mới nhận được một số thông tin, vẫn chưa kịp báo với Á La đại nhân. Nhạc Dương đến đây, rất có khả năng là còn có một nhiệm vụ khác.”

Lạt ma Á La kinh ngạc thốt lên: “Ý con là, cấp trên không tin tưởng con cho lắm?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Có khả năng đó. Xét cho cùng thì tôn giáo tín ngưỡng của con không phải bí mật gì với cấp trên cả, chẳng phải cũng chính vì nguyên nhân này mà con mới đến phụ trách đội khảo sát nghiệp dư này hay sao?”

Lạt ma Á La nói: “Con cho rằng Nhạc Dương nhận được mệnh lệnh mới từ khi nào vậy?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Có lẽ là cùng thời

điểm gia nhập nhóm huấn luyện.”

Lạt ma Á La thầm kinh hãi trong lòng, nói: “Chẳng hề nhận ra một chút nào.”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Cậu ta học chuyên ngành này mà, năm đó con phải mất rất nhiều công sức mới dạy được cậu ta kỹ năng này, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không để bất cứ ai nảy sinh bất cứ nghi ngờ nào với thân phận mà cậu ta đang đóng vai. Có điều, cá nhân con cho rằng dù Nhạc Dương có phát hiện gì chăng nữa thì cũng không ảnh hưởng đến hành động của chúng ta. Dù sao thì mục tiêu của chúng ta và Cường Ba thiếu gia cũng là một, và không hề xung đột gì với nhà nước hết, chúng ta chỉ lấy về thứ vốn thuộc về chúng ta mà thôi.”

Lạt ma Á La đột nhiên hỏi: “Vậy có khi nào cậu Nhạc Dương này bị thế lực thứ ba sử dụng không?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Chắc là không đâu, tại sao đại nhân lại hỏi vậy?”

Lạt ma Á La nói: “Hành vi của Merkin lần này vẫn hết sức kỳ quặc. Ta còn nhớ con từng đề cập đến chuyện trong hồ sơ lý lịch của Nhạc Dương có hai năm không rõ ràng, khoảng thời gian ấy liệu có xảy ra vấn đề gì không?”

Lữ Cánh Nam khẳng định: “Không có đâu ạ, có điều con lại muốn biết điều gì khiến Á La đại nhân lo lắng?”

Lạt ma Á La đáp: “Hành vi của Merkin rất cổ quái, trước tiên, nhóm người hắn dẫn theo có vẻ như toàn là người Trung

Quốc, lần này hắn không sử dụng đến bọn lính đánh thuê người Nga.”

Lữ Cánh Nam nói: “Có lẽ hắn cảm thấy sử dụng lực lượng vũ trang nước ngoài không tiện bằng chiêu mộ luôn trong nội địa Trung Quốc. Hắn rất giỏi chiêu mộ đám tội phạm hình sự nghiêm trọng bán mạng cho mình, ở nước ngoài cũng thường xuyên giở trò này mà.”

Lạt ma Á La lại hỏi: “Vậy thì tại sao hắn lại phải cho nổ tất cả ở đó vậy?”

Lữ Cánh Nam cũng lấy làm nghi vấn: “Điểm này thì đích thực rất kỳ quái, theo lý thì hắn cũng phải biết những sinh vật kỳ quái trong hang động ấy đã rửa sạch mọi thứ trong hang rồi, dù là dấu vết để lại trong Thập tướng tự tại điện và Mạn

Đà La Tông Tế thì cũng không thể tra xét đến chỗ hắn được mới đúng. Trước mắt chúng ta chỉ có thể dựa vào hành vi mục đích của con người này, quy kết cho tính cách cẩn trọng đa nghi của hắn thôi, có lẽ hắn không muốn để lại bất cứ chứng cứ phạm tội nào của mình cả."

Lạt ma Á La lắc đầu: "Không, không phải vậy. Chắc chắn còn điều gì đó mà chúng ta chưa biết, nhất định phải nghĩ cách làm rõ mới được, con người này tương đối nguy hiểm. Còn cả kẻ đi bên cạnh hắn ta nữa, nếu ta không lầm thì người ấy là một tên Thao thú sư đó!"

"Thao thú sư!" Lữ Cánh Nam giật mình kinh hãi thốt lên: "Vậy bọn hắn và 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn…"

Lạt ma Á La gật đầu: “Chắc chắn chúng có liên quan đến 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn, khi Merkin nghe ta nói ra mấy tiếng này, cả người hắn như biến đổi hoàn toàn, lộ ra vẻ lo lắng bất an, nếu không phải vậy, ta cũng thật không biết phải ứng phó với hắn thế nào nữa. nếu bị kẻ còn lại kia đuổi kịp, ta tuyệt đối không phải địch thủ của bọn chúng.”

“Lợi hại đến vậy sao?” Lữ Cánh Nam trầm ngâm nói: “Khi các trưởng lão trong giáo phái nhắc đến trong 13 Kỵ sĩ Bàn Tròn có Thao thú sư đã biến mất của đất Tạng chúng ta, con vẫn còn chưa tin lắm, giờ xem ra…”

Lạt ma Á La nói: “Bản thân Merkin đã là một kình địch rồi, khi đó hắn ra tay trong

chiêu còn lồng chiêu khác, chưa giở hết toàn lực, mỗi lần xuất thủ đều để dành thời gian và không gian đủ để biến chiêu, theo như ta đoán, có lẽ hắn mới chỉ dùng năm phần sức mạnh mà thôi.”

Lữ Cánh Nam thốt lên: “Năm phần sức mạnh?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Ừm, lúc ấy ta vì muốn đánh nhanh thắng nhanh, đã dùng đến bảy phần sức lực, thêm vào đó là ra tay bất ngờ khiến hắn trở tay không kịp nên mới may mắn đoạt được bản đồ. Nếu Merkin dùng hết toàn lực, chỉ sợ ta cũng không dễ gì mà thoát thân, càng đừng nói đến chuyện cướp được đồ trên người hắn.”

Đúng lúc ấy, một bác sĩ họ Chương bước

tới hỏi: “À, hai người đều ở đây cả, e hèm, tôi muốn hỏi một chút, hai người chính là chị gái và chú của anh Trác Mộc Cường Ba phải không ạ?”

Hai người khẽ gật đầu. Bác sĩ Chương liền nói: “Vậy… vậy mời đi theo tôi, chúng tôi có chuyện cần nói với hai vị.”

Hai người theo bác sĩ vào một phòng làm việc, bên trong không ngờ đã tự tập sáu bảy bác sĩ nữa, cả giáo sư Bùi cũng có mặt.

Giáo sư Bùi lên tiếng trước tiên: “Lần này gọi hai vị đến đây, là vì chúng tôi đã phát hiện trên người anh Trác Mộc Cường Ba… một vấn đề… một vấn đề tương đối lớn, hai vị đều là người thân của anh ấy, phải chứ?”

Lạt ma Á La và Lữ Cánh Nam đều tỏ vẻ như đã biết trước sẽ là vậy rồi, từ lúc nhập viện đã ký tên xác nhận quan hệ thân thích trực hệ vào giấy đồng ý phẫu thuật của Trác Mộc Cường Ba. Đại sư nói: "Phải rồi, tôi là chú hai của nó." Lữ Cánh Nam cũng nói: "Tôi là chị ruột của nó."

Một bác sĩ trẻ tuổi đưa mắt nhìn Lữ Cánh Nam, cảm giác cô "chị ruột" này còn trẻ hơn em trai của mình nữa.

Giáo sư Bùi nói: "Ừm, là thế này, biết nói thế nào nhỉ, sức khỏe của anh Trác Mộc Cường Ba…"

Không ngờ lạt ma Á La đã nói thẳng luôn: "Là vấn đề về máu phải không?"

Lữ Cánh Nam cũng nói: "Đã phát triển

đến mức độ nào rồi?”

Giáo sư Bùi nói: “Hai người đã biết cả rồi ư? Vậy thì tốt, Tiểu Thôi, cậu giải thích cho họ nghe đi.”

Một bác sĩ trung niên đeo kính nghiêm túc đứng lên nói: “Trong khi phẫu thuật, máu anh Trác Mộc Cường Ba dường như có gì đó rất quái dị, vì vậy chúng tôi đã tiến hành tô màu tủy sống để chụp cho anh ấy. Kết quả có được khiến chúng tôi hết sức kinh ngạc. Tế bào bạch huyết và bạch cầu của anh ấy dường như đã xảy ra biến dị, nhưng lại không giống với bất cứ dạng nào mà chúng tôi từng biết. Chúng tôi đã hỏi thăm các chuyên gia trong nước và đồng nghiệp quốc tế, họ cũng tỏ ra rất hứng thú với mẫu xét nghiệm này,

nếu chúng tôi đoán không sai, bệnh mà anh Trác Mộc Cường Ba mắc phải là một chứng ung thư máu biến dị hoàn toàn mới, giờ biến dị đã khuếch tán đến tủy sống và toàn bộ các tế bào máu, hai người… có hiểu không?”

Lạt ma Á La lộ vẻ bi thương đau đớn, hỏi tiếp: “Tất nhiên là chúng tôi đã biết, Cường Ba mắc bệnh này không phải một hai ngày. Bác sĩ, ông nói thẳng đi, theo phán đoán của các ông, cháu tôi còn sống được bao lâu nữa?”

Bác sĩ trung niên ấy cũng dứt khoát đáp luôn: “Vì đây là bệnh lạ chưa gặp bao giờ, cần phải quan sát một thời gian dài mới đưa ra kết luận chính xác được. Có điều, nếu đổi thành một chứng ung thư

máu đã biết loại hình, cùng giai đoạn như vậy, với sức khỏe của anh Trác Mộc Cường Ba, có lẽ, có lẽ nhiều nhất là sống được hai năm nữa!”

Đại sư và Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn nhau, hoàn toàn giống như những gì các vị trưởng lão ở thôn Công Bố đã nói. Giáo sư Bùi lên tiếng: “Có điều, các vị cũng không cần phải quá bi thương. Nếu hai người đồng ý, xin hãy cho phép bệnh viện chúng tôi tiến hành trị liệu toàn diện cho anh Trác Mộc Cường Ba. Chúng tôi sẽ dùng đến những kỹ thuật tiên tiến nhất, sử dụng các loại thuốc mới nhất, vả lại, chúng tôi còn có thể trị liệu hoàn toàn miễn phí cho anh Trác Mộc Cường Ba nữa.” Nói xong, giáo sư ngước mắt nhìn

hai người thân của Trác Mộc Cường Ba. Trong tình huống thông thường, khi bệnh viện đưa ra đãi ngộ như vậy, người nhà bệnh nhân sẽ không hề do dự gì mà đáp ứng ngay.

Vị bác sĩ không ngờ lần này lại nhận được một lời từ chối thẳng, Lữ Cánh Nam nói: “Chúng tôi hiểu ý của bệnh viện các ông rồi, nói trắng ra thì chính là thí nghiệm y học trên căn bệnh mới chứ gì. Không cần tốn sức nữa, chúng tôi sẽ không đồng ý đâu.”

Tất cả các bác sĩ vốn đều có mấy phần thích thú pha lẫn kỳ vọng, vừa nghe cô nói câu này, ai nấy rất lấy làm thất vọng. Giáo sư Bùi vẫn muốn thử một lần cuối cùng: “Nhưng mà…”

Lạt ma Á La liền ngắt lời: “Chúng tôi hoàn toàn hiểu được ý của phía bệnh viện. Sở dĩ nói không cần, là vì từ nhỏ Cường Ba đã mắc bệnh này, chúng tôi đã đưa nó đi chữa trị ở rất nhiều bệnh viện ở Anh, Đức, Mỹ và nhiều nước khác, họ cũng đã cố gắng hết sức, nhưng đều như nhau thôi, không hề có một chút hiệu quả nào, ngược lại những thứ thuốc men đó còn gây cho Cường Ba tổn thương lớn hơn. Trên thực tế, cha nó cũng qua đời vì chứng bệnh này, cả cha tôi, tức là ông nội nó, cũng chết vì bệnh này. Đây có lẽ là căn bệnh có lịch sử di truyền trong gia tộc, chúng tôi không muốn làm Cường Ba tổn thương thêm nữa.” Đại sư nói dối mà không hề chớp mắt lấy một lần, đến nỗi

giáo sư Bùi cũng lộ thần sắc thông cảm.
Lữ Cánh Nam lại bổ sung thêm: “Sự thực là chuyện này trong gia tộc chúng tôi vốn chẳng phải bí mật gì nhưng chúng tôi vẫn luôn giấu Cường Ba, chỉ nói với nó đó là một căn bệnh bình thường, về cơ bản đã trị dứt rồi. Hy vọng phía bệnh viện có thể vì chúng tôi… vì Cường Ba mà giữ kín bí mật này. Đến thời cơ thích hợp, chúng tôi sẽ tự mình cho nó biết sự thực.” Nói tới đây, giọng cô dường như có chút nghẹn ngào.
Các bác sĩ đều bày tỏ sự thương tiếc, đồng thời gắng sức an ủi hai người nhà bệnh nhân sắp mất đi người thân này, đảm bảo sẽ giữ kín bí mật, vừa khuyên giải vừa tiễn ra cửa, lại còn dặn dò họ

chớ nên quá đau lòng, kẻo anh Trác Mộc Cường Ba sẽ nhìn ra sơ hở.

Ra khỏi gian phòng ấy, lạt ma Á La mới thở dài một tiếng. Lữ Cánh Nam cũng thở hắt ra khe khẽ. Hai người bọn họ đều hiểu rất rõ, cổ độc, không phải là thứ y học hiện đại có thể lý giải được, muốn giải độc thì phải bắt đầu từ Bạc Ba La thần miếu đã mất tích kia.

THẢO LUẬN

Mấy ngày đầu khi Trác Mộc Cường Ba vừa hồi phục, hầu hết thành viên trong nhóm đều không xuống nổi giường, chỉ có thể ngồi trong phòng bệnh trò chuyện. Đặc biệt là những lúc giáo quan rời khỏi bệnh viện lo công chuyện, phòng bệnh liền ồn ào huyên náo hẳn lên, mọi người

thi nhau kể về những chuyện mình trải qua sau khi chia tách, nói đến đoạn nào nguy hiểm, chốc chốc lại hít mấy hơi khí lạnh, cảm giác vẫn chưa hết ghê người, có băng tư liệu của giáo sư Phương Tân quay lại làm chứng, không thể nào giả được. Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La rõ ràng có hứng thú nhất với kiến trúc như cung điện ba tầng, cứ xem đi xem lại ba bốn bận. Kiến trúc hùng vĩ ấy, phong cách đặc sắc ấy, cùng với vô số xác người trong đó, thật không biết đã chôn giấu bao nhiêu bí mật. Lạt ma Á La lại càng nhận ra nhiều điểm nghi vấn, chỉ hận mình không thể lao vào màn hình máy tính, đem từng thi thể ra giải phẫu quan sát xem rốt cuộc ở đó đã xảy ra chuyện gì. Đặc biệt là khi lạt ma Á La

xem đến những đoạn mấy người nhóm giáo sư Phương Tân phát hiện tư thế của tử thi có chỗ dị thường mà gí ống kính mày quay lại gần, trong lòng ông không khỏi chấn động. Thực lực mà những bộ xương khô ấy thể hiện, ít nhất cũng đều trên… Rốt cuộc là thứ gì đã khiến họ tàn sát lẫn nhau như thế? Tại sao lại phá hủy tượng Phật? Mỗi khi nhìn thấy cảnh tượng ấy, lòng lạt ma Á La lại cuộn trào lên, hồi lâu sau cũng không bình tĩnh lại được.

Đến chuyện của ba người bọn Trác Mộc Cường Ba thì mọi người càng hào hứng muốn nghe hơn. Mười tám tóa tháp ngược ai cũng đều tự trải nghiệm qua rồi, các cơ quan như thế mà chỉ được xem là

khúc dạo đầu, vậy thì khảo nghiệm của bậc dũng sĩ chân chính sẽ như thế nào, không ai không nóng lòng muốn biết. Mặc dù lạt ma Á La cũng từng kể sơ qua một lượt, nhưng khả năng kể chuyện của lạt ma Á La so với khả năng đọc thuộc kinh văn của ông thật khác biệt quá lớn, kể cả là gặp phải các cơ quan như pháo khí hay hang gió, qua lời kể của đại sư cũng chỉ có mỗi một câu "chỗ đó quả nhiên là nguy hiểm, tôi xông ra hai lần đều không được", vậy là hết chuyện.

Trác Mộc Cường Ba thì khác, nói gì thì nói gã cũng từng là lãnh đạo doanh nghiệp, cùng một chuyện từ miệng gã kể ra, so với lạt ma Á La nói ra thì khác nhau một trời một vực. Mới đang mào

đầu câu chuyện, đội trưởng Hồ Dương đã đẩy cửa bước vào. Anh lại mang hoa quả và đồ bổ đến thăm mọi người. Vậy là cả đám bệnh nhân liền mở đồ hộp gọt hoa quả, mời đội trưởng Hồ Dương nhập bọn, vừa ăn vừa kể chuyện.

Trác Mộc Cường Ba thuật lại chuyện họ trải qua đủ vô số hiểm nguy liên tiếp, khiến người nghe đều kinh tâm động phách, phòng bệnh liên tiếp vang lên những tiếng ồ à kinh ngạc. Nếu có bác sĩ đi qua, chỉ e sẽ tưởng đây là một đám tín đồ túc cầu giáo đang xem đá bóng mất. Trong lúc tối đen mà sử dụng áo dơi bay lượn, đó tuyệt đối là mèo mù vớ phải chuột chết, hoàn toàn chỉ dựa vào vận may, nếu sau đó ba người không chạm

phải thứ gì thì đúng là sinh tử khó biết thế nào mà lần… Chuyện kể đến đó, trái tim mỗi người nghe bất giác cũng như theo đấy mà treo ngược lên không trung. Còn thiết kế dựa theo cấu tạo bên trong cơ thể người của pho tượng Phật khổng lồ thì làm mọi người thêm một phen kinh ngạc. Nhóm của giáo sư Phương Tân căn bản không hề chú ý đến điểm này. Đường Mẫn hơi có chút hiểu biết về y học, giờ ngẫm lại quả nhiên cũng thấy có nhiều phần tương tự thật.

Khi Trác Mộc Cường Ba nói về những bức bích họa cổ quái nhìn thấy trong thạch thất, không chỉ giáo sư Phương Tân hỏi rất kỹ càng, mà cả đội trưởng Hồ Dương cũng nghe hết sức chăm chú, hai

nhân vật đẳng cấp chuyên gia đều có chút thành tựu ở lĩnh vực của mình đã tinh nhạy nghe ra trong lời kể của Trác Mộc Cường Ba những thông tin không tầm thường. Nhưng có lạt ma Á La ra sức dẫn dắt câu chuyện và ra hiệu ngầm, Trác Mộc Cường Ba đã không nhắc đến Chiến thú đồ. Khi nghe kể về những bức Diễn võ chinh chiến đồ, Nhạc Dương quay sang phía Trương Lập nhướng nhướng mày lên, tỏ ý suy đoán của mình chẳng phải là hoàn toàn bịa đặt.

Đội trưởng Hồ Dương và giáo sư Phương Tân đều cho rằng đó là những tác phẩm hội họa của các thời kỳ khác nhau. Hồ Dương lại còn nhận định, những bức bích họa đó mới là thứ có giá

trị nhất mà họ phát hiện được ở Đảo Huyền Không tự lần này. Những bức tranh săn thú nguyên thủy cổ xưa nhất ấy rất có khả năng là tác phẩm của dân Tạng gốc để lại từ thời Đồ đá, còn vì sao những mãnh thú ấy lại khổng lồ như vậy, thì có lẽ là do dân Tạng nguyên thủy muốn bày tỏ sự sùng bái của mình đối với sức mạnh. Đội trưởng Hồ Dương nói người xưa nhiều khi thích sử dụng những hình ảnh quái vật chắp vá để thể hiện khao khát sở hữu sức mạnh phá hoại, khả năng săn bắn và khả năng sinh dục mạnh mẽ đó. Diễn võ chinh chiến đồ Cổ Cách đã được phát hiện ở nhiều nơi, thời Thổ Phồn rất nhiều, thời vương triều Tượng Hùng cũng có, chứng tỏ người Tạng cổ, cũng như các dân tộc thiểu số Mông Cổ,

Mãn đều là dân tộc thượng võ. Nếu được xem tận mắt những bức bích họa đó, thì thông qua phục sức và vũ khí, các chuyên gia chắc có thể đoán được niên đại tổng thể không khó.

Tuy nhiên, cả đội trưởng Hồ Dương lẫn giáo sư Phương Tân đều không thể hiểu nổi bức tranh vẽ con thuyền quái dị đang bơi về phía bóng tối mà Trác Mộc Cường Ba nhắc đến. Theo hình dung của họ, sông ngòi ở Tây Tạng nước chảy quá xiết, việc sử dụng thuyền bị hạn chế theo địa vực, tư liệu còn lại về việc này rất ít. Vì không nghiên cứu chuyên môn, nên ngoài thuyền da trâu ra, hai người cũng chẳng biết có loại thuyền nào lớn hết cả, mà nghe Trác Mộc Cường Ba miêu tả thì

đó nhất định phải là thuyền lớn có thể chở mấy chục, thậm chí hơn trăm người.

Đám Trương Lập, Nhạc Dương nghe hai vị chuyên gia ngồi phân tích mãi đã chán ngấy ra, nằng nặc thúc giục Trác Mộc Cường Ba kể tiếp.

Bọn Trác Mộc Cường Ba càng trèo lên cao, mức độ nguy hiểm gặp phải càng lớn, khi kể đến đám dây leo bất ngờ phình to ra ấy, tim mọi người cũng thắt lại, sắc mặt Ba Tang tái mét đi. Không nghi ngờ gì nữa, trong lần hành động này, ngoài chuyện đụng độ với bọn Ben Merkin, sự việc nguy hiểm nhất chính là gặp phải đám dây leo có thể tự do hoạt động trong hang ấy rồi.

Hồ Dương thoạt nghe đã trợn mắt lên

nói: “Có cả cái thứ này nữa sao? Mẹ kiếp, sao quái đản quá vậy?”

Nhạc Dương lè lưỡi: “Cũng may cái thứ đó cuốn tới tương đối chậm, mà anh Ba Tang thì phản ứng nhanh, bằng không cả bọn chúng tôi đều không biết đã chết thế nào rồi ấy chứ.”

Ba Tang cũng lấy làm cảm khái: “Cái thứ đó, dù anh chỉ thấy một lần thôi, thì cả đời cũng không thể nào quên được.”

Lạt ma Á La nói: “Mọi người có chú ý đến không, hình như thứ dây leo này mọc có chỗ nhanh chỗ chậm đấy, tốc độ sinh trưởng của đám dây leo chúng tôi thấy bụng tượng Phật khổng lồ không hề đáng sợ như những dây leo mà mọi người gặp phải đâu.”

Giáo sư Phương Tân gật gù: “Ừm, theo tôi thì có lẽ tốc độ sinh trưởng của chúng được quyết định bởi lượng nước nhiều hay ít…”

Trương Lập ngắt lời ông: “Đúng thế rồi, nhất định là như thế. Chỗ chúng tôi đi qua lúc đó rất ẩm ướt. Tôi nhớ là từ cung điện ba tầng đi xuống vòng vèo một lúc lâu, nếu theo tỉ lệ bên trong cơ thể người, nói không chừng chính là ở vị trí trái tim đấy.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Cái thứ đó, rất khó có thể nói là thực vật, tiếc là lúc đó chỉ lo chạy trối chết, không thu thập được mẫu vật. Biết đâu chúng lại là thứ sinh vật cổ đại đã bị tuyệt chủng nào đó cũng nên.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Mặc dù những dây leo đó phình to lên một cách điên cuồng rất đáng sợ, nhưng so với loại sinh vật mà sau đó chúng tôi gặp phải thì chúng cũng chẳng nhằm nhò gì cả.” Kế đó, gã lại kể chuyện bọn gã đã gặp phải một loạt thạch thất liên hoàn và bọn giun khổng lồ trong dạ dày tượng Phật. Ai nghe cũng rợn hết cả người, phòng bệnh vì thế bỗng im phắc trong một thoáng.

Sống trong hang đá, có thể phun axit, bề ngoài nhìn rất giống giun, dài hơn hai mét, thứ quái vật này ai bỗng nhiên nghe kể đến cũng đã dựng hết cả tóc gáy lên, huống hồ là gặp phải cả một đàn! Mọi người nghe chuyện đều nín thin thít, trong

đầu không ngừng tưởng tượng, không biết nếu mình mà gặp phải lũ quái vật ấy thì biết ứng phó thế nào đây? Im bặt hồi lâu, Nhạc Dương đột nhiên lên tiếng: “À! Tôi nghĩ tôi biết đó là thứ gì rồi!”

Ánh mắt của tất cả mọi người nhất loạt hướng sang phía anh, Nhạc Dương nói: “Hồi tôi đi lính ở Thanh Hải, từng nghe một anh chàng người Nội Mông kể ở chỗ bọn họ có một loại sâu gọi là sâu tử vong, bình thường thì ở dưới lòng đất, dài khoảng một, hai mét, người nhìn thấy chúng mà còn sống sót được không nhiều. Con vật ấy có thể phun axit, lại còn có người đồn nó phóng được cả điện nữa, dài lòng thòng như ruột bò, màu đỏ sậm pha màu đen, vì vậy người địa

phương gọi là sâu lòng bò.” Nhạc Dương nói đến đây lẩm bẩm tự giễu mình: “Khi đó anh chàng ấy nói huênh hoang quá, chúng tôi còn tưởng anh ta đang kể chuyện Nghìn lẻ một đêm nữa cơ, thật không ngờ… thật không ngờ đúng là có thứ quái đản như thế…”

Hồ Dương nói: “Ừm, tôi cũng có nghe nói, hình như còn có cả chuyên gia nước ngoài đến khảo sát nữa.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Nếu đúng là vậy thì rất có khả năng là cùng một loài một chi. Loài sâu đó sống trong bóng tối một thời gian dài, màu sắc sẽ tự động nhạt đi, thành ra màu phấn hồng… Vậy… vậy thì đúng là giống hệt như giun sán ký sinh trong ruột người rồi còn gì.”

Trương Lập hỏi: “Thế… thế… mọi người làm sao mà thoát ra được vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn lạt ma Á La. Đại sư liền nói: “Khi phát hiện bọn giun ấy không tấn công ba người chúng tôi, tôi mới lờ mờ cảm giác được, có thể trên người chúng tôi có thứ gì đó khiến chúng phải lùi bước, liên hệ với chuyện các cơ quan trong thạch thất đều dùng thiên châu cảm ứng mà khởi động, tôi đã nhận định rằng Thiên châu chính là khắc tinh của chúng.”

Nhạc Dương nói: “Tiện nhắc đến cái Thiên châu này, tôi sớm đã nghi vấn từ lâu lắm rồi. Đại sư, Thiên châu rốt cuộc là có công dụng gì vậy? Tại sao vừa khởi động được cơ quan, lại còn đuổi

được bọn giun khổng lồ đi nữa? Thế này… thế này liệu có quái huyền hoặc hay không?”

Lạt ma Á La trầm ngâm không nói hết câu: “Chuyện này…” mặc dù ông biết Thiên châu là thánh vật của Tạng giáo, nhưng nguyên lý bên trong thế nào thì quả thực ông không được rõ.

Giáo sư Phương Tân lên tiếng giải thích: “Thứ này thì tôi cũng biết sơ qua. Tôi có người bạn cũ chuyên môn nghiên cứu Thiên châu. Thực ra nó được tạc từ đá mã não ở Tây Tạng, đồ án bên trên hoàn thành do sử dụng một phương án ăn mòn cực kỳ đặc biệt nghe nói đã thất truyền từ tám trăm năm trước rồi. Mặc dù hiện nay có rất nhiều loại Thiên châu bán trên thị

trường, nhưng đại đa số đều dùng công nghệ hiện đại để chế ra, toàn là hàng giả hết thôi. Thiên châu độc đáo và đặc biệt chính là ở nguyên liệu và công nghệ chế tạo ra nó. Thứ mã não ấy không biết là khai thác từ ngọn núi nào mà có hiệu ứng từ trường rất mạnh, trong tất cả các loại đá con người đã biết đến, ngoài kim cương ra thì phạm vi ảnh hưởng từ trường của đá mã não làm thiên châu rộng nhất và mạnh nhất. Tôi nghĩ, người xưa đã lợi dụng từ trường của Thiên châu để chế tạo loại cơ quan khởi động bằng cảm ứng như thế, còn nguyên lý cụ thể bên trong thế nào, nhất thời khó mà làm rõ được. thứ nữa nói đến công nghệ chế tạo Thiên châu, thì đã thất truyền mất rồi. Theo lời người bạn kia của tôi, vật

liệu làm ra những đồ án trên Thiên châu cũng rất đặc thù, với các loại đồ án khác nhau người ta phải sử dụng các vật liệu khác nhau. Có loại Thiên châu đeo vào người thì được an thần yên tĩnh, hoạt huyết thông não, cũng có loại Thiên châu khiến người đeo cường thân kiện thể, thông kinh hoạt lạc, lại có cả Thiên châu tác dụng hoàn toàn trái ngược nữa. Những tác dụng đặc thù này, nếu dùng khoa học ngày nay để giải thích, thì ngoại trừ do ảnh hưởng của từ trường mạnh tác động vào môi trường bên trong cơ thể người ra, phần còn lại chính là nhờ công hiệu kỳ lạ của những chất liệu đặc thù ấy đấy.”

Hồ Dương lại bổ sung thêm: “Còn về

loài sâu tử vong, có lẽ chúng là một giống sinh vật dựa vào từ trường để phân biệt phương hướng. Rất nhiều sinh vật có vùng từ trường nhỏ của riêng chúng, đặc biệt là các loài chim di trú, vì dựa vào địa từ trường để nhận biết phương hướng nên bọn chúng mới không bị lạc trên cả chặng đường dài đằng đẵng. Có thể lũ sâu tử vong còn giữ lại đặc tính này của tổ tiên nên khi ở gần Thiên châu chúng mất cảm giác về phương hướng, và theo bản năng mà rời xa Thiên châu. Ừm, tôi nghĩ đúng là như vậy đấy."

Nhạc Dương nói: "Oa, thì ra Thiên châu lại có công hiệu như thế kia à, vậy chúng ta mỗi người đều đeo một cái đi, chẳng phải có thể gặp hung hóa cát, tránh quỷ

trừ tà rồi không?”

Hồ Dương cười khổ nói: “Cậu tưởng ai cũng đeo Thiên châu được đấy à? Giờ đa phần đều là hàng giả, một cái Thiên châu thật, dù chỉ là Tam nhân Thiên châu cũng phải cả vạn tệ rồi, huống chi dân Tạng tuyệt đối không bao giờ bán Thiên châu đi cả.”

Trương Lập cũng nói: “Không sai, những người đeo Thiên châu đều là các lạt ma, pháp sư thân phận cao quý hoặc quý tộc thời trước. Khi những bậc đại sư ấy cho rằng cậu là người đại đức đại trí, họ sẽ lấy Thiên châu ra tặng, thứ đó không phải để bán đâu.”

Nhạc Dương thấy không thể kiếm được Thiên châu, không khỏi lộ vẻ thất vọng.

Lạt ma Á La chợt lên tiếng: “Ừm, không ngờ Thiên châu lại có tác dụng như thế. Mọi người không cần lo, chuyện này để tôi nghĩ cách cho.” Chúng nhân giờ mới bừng tỉnh ngộ, xét cho cùng thì đại sư cũng là người của phía tôn giáo mà.

Trác Mộc Cường Ba kể những trải nghiệm kinh tâm động phách của họ ra hết trọn ba tiếng đồng hồ thì kể đến đoạn Đa Cát hy sinh. Mặc dù mọi người đều đã nghe lạt ma Á La nói Đa Cát chết vì cứu Cường Ba thiếu gia, nhưng không ngờ anh chàng ấy lại chết theo cách như thế, trong lòng không khỏi đánh giá sự trung liệt của Đa Cát thêm mấy bậc nữa. Dũng nhi vô úy, đến cả đội trưởng Hồ Dương là người chưa từng gặp Đa Cát

bao giờ cũng nức nở không thôi. “Đa Cát là một dũng sĩ chân chính.” Giáo sư Phương Tân đánh giá.

Đường Mẫn chỉ có thể nắm tay Trác Mộc Cường Ba qua khoảng cách giữa hai chiếc giường, an ủi gã: “Đây không phải lỗi của anh, đừng quá đau buồn.”

Không khí bỗng trở nên ngột ngạt.

Hồ Dương phá vỡ bầu không khí gượng gạo ấy, vặn vẹo bàn tay nói: “Phải rồi, lúc ấy mọi người cũng không ngờ rằng đi một vòng lớn dưới lòng đất, kết quả lại chui ra ở bên dưới di chỉ Cổ Cách đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt bàn tay Đường Mẫn, cảm kích nói: “Cũng may là có đội trưởng Hồ Dương ở đó, không thì

chúng tôi thật không biết phải làm thế nào nữa.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Bất kỳ đội khảo sát khoa học nào gặp phải tình huống ấy cũng đều giúp các bạn thôi. Đúng rồi, các bạn có hiểu biết gì về Cổ Cách không vậy?”

Trương Lập Nhạc Dương đều chưa nói với đội trưởng Hồ Dương rằng bọn họ chính là lần theo đầu mối của Cổ Cách kim thư mới truy đến được Đảo Huyền Không tự, nhưng khi họ dùng ánh mắt thăm dò Lữ Cánh Nam xem có thể nói hay không, liền nhận được câu trả lời phủ định. Giáo sư Phương Tân nói: “Chúng tôi biết được một chút, nói là hiểu biết thì không dám nói.” Điều ông

nói đây cũng là sự thực.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Cổ Cách có thể nói là một quốc gia sinh ra vì tôn giáo, mà cũng diệt vong vì tôn giáo. Sự diệt vong của vương triều Cổ Cách, cho đến nay vẫn là một câu đố, mặc dù các học giả nghiên cứu lịch sử cho rằng binh sĩ Lạp Đạt Khắc đã tấn công vương triều Cổ Cách, nhưng vẫn còn rất nhiều điểm nghi vấn chưa được giải quyết. Theo lẽ thường, nếu một vương triều bị công chiếm, chắc chắn sẽ bị tàn phá đến đổ nát tan hoang, bao nhiêu đồ vàng bạc châu báu sẽ bị vơ vét sạch cho bằng hết, nhưng vương triều Cổ Cách này thì trái ngược hẳn, rất nhiều kiến trúc vẫn được bảo tồn hoàn hảo, các đồ đạt quý trọng

đều còn giữ lại được, mãi đến thế kỷ 19 mới thực sự bị đào trộm trên quy mô lớn, bị đám nhà thám hiểm nước ngoài kia cướp đi hết. Còn nữa, tuy động xác khô Cổ Cách đã nổi tiếng trên toàn thế giới, nhưng thứ mà người ta vẫn gọi là động xác khô không đầu chỉ là một hang nhỏ chứa các xác khô hầu như hoàn chỉnh cả, ngoài động số Một mà mọi người vẫn biết, chúng tôi còn bí mật khai quật được mấy cái động xác khô khác lớn hơn nữa. Vị trí chỗ mọi người chui ra hôm đó thuộc khu vực thông đạo mật nằm ngầm dưới lòng đất của vương cung Cổ Cách, tức hang động số Bảy, cũng là động xác khô lớn nhất chúng tôi phát hiện được từ trước đến nay. Trong đám xác khô ấy, ngoài thi thể người Cổ Cách ra, còn có

rất nhiều xác của những kẻ xâm lược lẫn vào, điểm này thì không thể không khiến người ta sinh nghi cho được, cho dù có là đồ thành chăng nữa, thi thể cũng phải được thanh trừ, chứ không thể vứt bừa bãi trong các đường hầm được. Vì vậy mới nói… những chuyện xảy ra trong lịch sử, qua mấy trăm năm thì không thể nào nói lại cho rõ được nữa rồi.”

Nghe đội trưởng Hồ Dương nói đến những nghi vấn tồn tại trong lịch sử Cổ Cách, cả bọn Trác Mộc Cường Ba đều lấy làm kinh ngạc. Trong tư liệu của họ không hề thấy đề cập đến nhà thám hiểm thế kỷ 19 nào, liệu đó có phải chính là Stanley không? Trác Mộc Cường Ba càng nhạy bén hơn nhận ra, Cổ Cách có

một lượng lớn xác khô, cả một núi xác chết trong Đảo Huyền Không tự. m trận ở Maya, còn cả huyết trì nữa, những thứ này dường như có một liên hệ gì đó, nhưng rốt cuộc là liên hệ như thế nào thì gã nghĩ mãi cũng không thông được.

Nhắc đến Cổ Cách, Trác Mộc Cường Ba nhớ ra câu chuyện Hắc Miêu hoàng hậu, bèn kể với đội trưởng Hồ Dương, đồng thời hỏi xem chuyện này đáng tin tới đâu.

Anh chàng râu rậm cười cười đáp: "Những truyền thuyết dân gian như thế chắc là nhiều lắm, nói thực một câu, tôi cũng chưa nghe bao giờ, nhưng có thể hỏi bạn giúp, anh ta nghiên cứu Cổ Cách không chỉ năm một năm hai thôi đâu. Còn một điều nữa, người Cổ Cách đã đi đâu,

đó cũng là một câu đố chưa tìm được lời giải đáp. Dựa vào những di chỉ đã phát hiện cho đến thời điểm này, có thể thấy năm xưa Cổ Cách hẳn phải là một vương quốc cực kỳ phồn thịnh, nghe nói chỉ riêng vùng Trát Đạt này thôi đã có cả hơn trăm nghìn người sinh sống rồi. Nhưng sau khi Cổ Cách bị diệt vong, thần dân của nó cũng đột nhiên biến mất luôn, đến giờ vẫn chưa phát hiện được sách vở văn thư gì của vương triều này, rốt cuộc là còn bao nhiêu di tích đang chôn vùi dưới lòng đất kia chúng ta hoàn toàn không biết một chút nào hết cả. Vì vậy mới nói, những bức bích họa ấy, tạm không quan tâm chúng là của Cổ Cách hay là của Tượng Hùng, cũng đều là bằng chứng lịch sử. Có còn nhớ bức bích

họa chúng ta nhìn thấy ở sông băng Khả Khả Tây Lý không, nhà nước đang chuẩn bị phái tổ chuyên gia nghĩ cách đến đó một lần nữa đấy, nói là…”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên ngắt lời: “Phải rồi, đội trưởng Hồ, sau khi chúng tôi đi, bọn săn trộm Hồ Lang ở Khả Khả Tây Lý thế nào rồi?”

Đội trưởng Hồ Dương đáp: “Cậu nói vậy tôi mới sực nhớ ra đấy, hình như sau khi các cậu đi, đám Hồ Lang ấy cũng bặt vô âm tín luôn, kỳ săn bắn mùa đông năm ngoái cũng không thấy chúng có hoạt động gì nữa, đúng là chuyện lạ.”

Trương Lập có ấn tượng rất sâu sắc với sự kiện lần ấy, vội vàng hỏi: “Cường Ba thiếu gia, sao vậy, anh nhớ ra gì à?”

Trác Mộc Cường Ba điềm đạm nói: “Tôi nghĩ, bọn mà mà chúng ta đụng độ trong Đảo Huyền Không tự, chính là Hồ Lang!”

“Cái gì!” “Cái gì!” Nhạc Dương và Trương Lập gần như cùng lúc kêu lên đầy kinh ngạc.

Trác Mộc Cường Ba giải thích: “Từ lần tên Ngưu Nhị Oa mò đến trại huấn luyện của chúng ta, tôi đã bắt đầu nghi ngờ, dù hắn muốn báo thù cho anh trai chăng nữa, nhưng với năng lực của cá nhân hắn làm sao có thể tìm được nơi chúng ta huấn luyện cơ chứ, trừ phi là…”

Nhạc Dương nói: “Trừ phi là Merkin ở giữa cung cấp đầu mối, trong đám đối đầu với chúng ta hiện nay, chỉ hắn mới

có khả năng này thôi.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Không sai, sau đó không phải giáo quan đã nói kẻ giao thủ với cô ấy là người Trung Quốc hay sao? Lần đấy ở Khả Khả Tây Lý, Merkin đã đi theo chúng ta, sau đó hắn có tiếp tục tìm kiếm chúng ta nữa hay không? Mà hắn lại rất giỏi chiêu tập một lũ bán mạng cho mình nữa, vì vậy tôi mới đưa ra suy đoán này.”

Nhạc Dương gật đầu: “Giờ xem lại thì suy đoán này rất có khả năng là thật đấy.”

Nói đến đây, mọi người ai nấy đều trĩu nặng một bầu tâm sự, thảo luận thêm một lúc lâu nữa, không ngờ lại tăng thêm bao nhiêu điều lo ngại.

Khoảng thời gian sau đó, mọi người đều ở bệnh viện dưỡng thương. Lữ Cánh Nam một mặt báo cáo công việc với các cấp lãnh đạo, mặt khác còn lo tổ chức nhóm chuyên gia giải mã diễn dịch các chỉ dẫn trên bản đồ, ngoài ra còn vô số công việc tổng kết và báo cáo về tính khả thi nữa, bận đến nỗi đầu bù tóc rối. Những người khác không có việc gì làm thì nằm trên giường bệnh nói chuyện phiếm, rỗi quá thì lấy những đoạn phim giáo sư Phương Tân quay ra phát lại, xem bộ dạng nhếch nhác thảm hại của mình cũng là chuyện vui vẻ hứng thú.

Giáo sư Phương Tân cũng không ngừng làm việc, hễ có cơ hội là ông lại sử dụng Internet liên lạc với bạn bè các nơi và tổ

chuyên gia, cùng nghiên cứu những thông tin từ địa cung Ahezt lần trước và một số tư liệu thu thập được trong chuyến đi Cổ Cách lần này. Nếu các bác sĩ không kịch liệt phản đối, e rằng giáo sư đã kéo thẳng dây mạng đến tận giường bệnh luôn rồi. Bác sĩ nói với ông: “Bác à, lần này bác may mắn lắm, chỉ bị rạn xương nhẹ, nhưng cơ bắp thì tổn thương rất nghiêm trọng. Tôi cần phải trịnh trọng cảnh cáo bác, trong vòng một năm thì không lặp lại hành vi nguy hiểm ấy nữa, bằng không, nhẹ thì cái chân này của bác sẽ tàn phế, nặng thì tính mạng cũng khó giữ nổi đâu. Máy tính máy tiếc rất không có lợi cho quá trình hồi phục của bác, bác nên bớt tiếp xúc thôi, khi nào đỡ hơn thì phải ra ngoài nhiều để tập luyện hồi

phục. Đúng là, tuổi tác thế này rồi mà vẫn còn làm công việc nguy hiểm như thế làm gì.”

Nửa tháng sau, Lữ Cánh Nam nói với mọi người rằng bọn Merkin đã đáp máy bay rời khỏi Trung Quốc, hắn đi theo đường đại sứ quán, căn bản không thể chặn lại được. Hơn nữa bọn hắn cũng không để lại bất cứ chứng cớ nào, tất cả chứng cớ đều đã bị cho nổ sạch sẽ tan tành. Tuy giáo sư Phương Tân cũng quay được một số hình ảnh, nhưng hoàn cảnh chiến đấu trong bóng tối mù mịt ấy, người trong ảnh và cái bóng ma thật chẳng khác nhau là mấy. Nhưng tất cả đều hiểu rõ, bọn Merkin sẽ không bỏ cuộc như vậy, nhất định bọn hắn còn

quay lại, thân thận Thánh sứ của Merkin và ham muốn truy tìm Bạc Ba La thần miếu mãnh liệt của hắn, đến giờ vẫn là một câu đố.

Hôm ấy, Trác Mộc Cường Ba đang dựa lưng vào bậu cửa sổ đọc báo, đột nhiên có một người xông vào, tay xách theo một giỏ hoa quả. Nhạc Dương hỏi: “Ông tìm ai vậy, có phải nhầm phòng rồi không?”

Người kia không bận tâm đến nỗi mồ hôi đầm đìa trên trán, ánh mắt đảo khắp phòng, vừa tìm thấy Trác Mộc Cường Ba liền mừng rỡ reo lên: “A, Cường Ba, quả nhiên là anh ở đây!”

CHƯƠNG 29: TRẬN CHIẾN NGHÌN NĂM

Cuối cùng lạt ma Á La nói: “Trận chiến với Tượng Hùng, tổ hợp người và ngao đã đánh bại tổ hợp sói và đại kim bằng, kế đó quét sạch mười vạn đại quân của Tượng HÙng, từ đấy không còn địch thủ nữa. Trận chiến kinh thiên động địa ấy, cuối cùng cũng quét sạch chướng ngại cuối cùng ngăn trở Tạng vương Tùng Tán Can Bố thống nhất cao nguyên. Mô thức của thú chiến đã được viết lại một cách triệt để, thao thú sư trực tiếp tham chiến với thân phận binh sĩ, đó là chuyện chưa từng được nghe nói đến trong lịch

sử của thú chiến. Và chiến ngao, thủ hộ linh hoàn toàn mới ấy cuối cùng cũng được người đời biết đến, bằng bá khí lấn nuốt cả thiên hạ ấy, chúng đã tuyên bố với những thủ hộ linh khác rằng mình mới là loài thú chiến đầu mạnh mẽ nhất…”

SẮP XẾP CỦA BEN

Trác Mộc Cường Ba quay đầu lại, cũng lấy làm kinh ngạc kêu lên: “Chính, sao lại là anh?” Kế đó gã liền quay sang giới thiệu với Nhạc Dương: “Đây là phó tổng giám đốc công ty chúng tôi, Đồng Phương Chính, là chiến hữu giám đốc cùng tạo lập sự nghiệp với tôi đấy. Vị này là thành viên trong nhóm huấn luyện đặc biệt của tôi, trinh sát Nhạc Dương.”

Người mới đến không phải ai khác mà chính là Đồng Phương Chính được Trác Mộc Cường Ba ủy thác toàn quyền quản lý công ty.

Đồng Phương Chính nói: “Lần này anh đi liền một mạch hai năm chẳng có tin tức gì cả, thời gian lâu hơn bất cứ lần nào trước đó. Nếu không phải tiền trong tài khoản vẫn không ngừng tiêu hao, tôi tưởng anh đã hoàn toàn biến mất rồi đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nở nụ cười áy náy nói: “Ừm, từ đấy vẫn toàn huấn luyện bí mật, vì vậy gần như tôi không có liên hệ với thế giới bên ngoài. Phải rồi, sao anh biết tôi ở đây?”

Đồng Phương Chính đáp: “Tôi xem

chương trình tin tức trên ti vi, nói bệnh viện này tiếp nhận một nhóm người bị thương nặng, nghe đâu là một nhóm mạo hiểm tự phát. Tôi thấy có anh chàng lần trước cùng anh đến công ty, liên đoán chính là mọi người, quả nhiên…”

Trác Mộc Cường Ba cười cười nói: “Là Trương Lập, đúng rồi, tình hình công ty thế nào?”

Đồng Phương Chính lộ vẻ ái ngại: “Tình hình không được tốt cho lắm. Sau khi anh đi, công ty xảy ra mấy chuyện lớn, năm đầu tiên là vụ khu nhà chó bị trúng độc tập thể, mặc dù đã cấp cứu, nhưng chúng ta vẫn mất đi Hùng Hùng, Totti, Tiểu Khôi…tổng cộng sáu con ngao giống. Về sau điều tra ra, là do Tiểu Trương vì một

số bất mãn với chuyện điều động công tác mà cố ý đầu độc, đã xét xử rồi, lần đó chúng ta tổn thất phải đến mấy triệu tệ. Sau đó lại xảy ra chuyện người mua không biết chăm sóc làm chó mắc bệnh dại, ảnh hưởng rất lớn đến thanh danh của công ty. Nguyên nhân chủ yếu là do giờ người ta đã nhìn thấy lợi ích thương nghiệp rất lớn của việc nuôi dưỡng chó ngao, người người đều nuôi ngao, bất kể họ có phải dân chuyên nghiệp hay không, chúng ta phải đối mặt với sự cạnh tranh rất lớn từ thị trường. Tôi cũng đã tận hết tâm sức để duy trì công ty, chỉ hận mình không thể mọc ra tám cánh tay thôi. Phải rồi, Cường Ba à bao giờ anh định trở về công ty vậy?

Trác Mộc Cường Ba nhìn Đồng Phương Chính mệt mỏi lo âu, rồi lại ngoảnh đầu nhìn những giường bênh trống, mỗi chiếc giường đều đại diện cho một người anh em đã cùng vào sinh ra tử với gã. Trác Mộc Cường Ba vỗ nhẹ lên vai Đồng Phương Chính nói: “Giờ công ty vẫn có thể hoạt động bình thường chứ?”

Đồng Phương Chính đáp: “Hoạt động bình thường à…đương nhiên, chỉ là thời kỳ tiền vào như nước khi anh đứng đầu công ty thuở trước đã qua rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chỉ cần vẫn hoạt động bình thường là tốt rồi, cho tôi thêm một ít thời gian nữa, chúng tôi đã nắm được đầu mối quan trọng nhất, sắp thành công tới nơi rồi. Khoảng thời gian

này, chính là thời gian phong trào nuôi chó ngao lan rộng, thị trường sẽ gặp phải chấn động rất lớn. Với sự đào thải của thị trường, những kẻ không có tư chất nuôi chó ngao sẽ bị gạt ra ngoài thôi. Nếu lần này tôi có thể tìm được Tử Kỳ Lân, chúng ta sẽ sở hữu giống cho ngao xuất sắc nhất, thuần chủng nhất thế giới. Chì cần giữ được qua khoảng thời gian này thì sẽ không còn vấn đề gì nữa, tôi tin rằng với năng lực của anh, chuyện này cũng chẳng khó khăn gì cho lắm."

Đồng Phương Chính cười khổ nói: "Rốt cuộc còn cần bao lâu nữa? Có thể nói chắc được không?"

Trác Mộc Cường Ba khó xử nói: "Chuyện này xác định dựa trên tình hình

hồi phục của chúng tôi và cả việc giải mã đầu mối nữa, thời gian cụ thể thế nào tôi cũng khó đưa ra phán đoán lắm.”

Đồng Phương Chính lại cười khổ, cơ hồ như lơ đãng, đưa mắt liếc nhìn sang phía Nhạc Dương một cái, thấp giọng nói: “Cường Ba à, tôi phải nói trước, nếu công ty kinh doanh không được nữa thì anh cũng không thể trách tôi đâu đấy nhé.”

Trác Mộc Cường Ba ấn hai vai Đồng Phương Chính, cười cười nói: “Anh làm việc, tôi yên tâm.”

Hai người lại nói chuyện thêm một lúc nữa, rồi Trác Mộc Cường Ba dặn dò Đồng Phương Chính phải giữ bí mật, vì sức khỏe cũng chưa hồ phục nên gã chỉ

có thể tiễn Đồng Phương Chính bằng ánh mắt. Một lúc sau, Trương Lập lết cánh tay bó bột trở lại, lẩm bẩm nói: “Bóng người lúc nãy sao mà quen thế, điệu bộ như thể nhiều tâm sự lắm, mà tôi nghĩ mãi cũng không nhớ ra là ai nữa.”

Bóng người! Trác Mộc Cường Ba đột nhiên như nắm bắt được điều gì đó, đúng rồi, trong Đảo Huyền Không tự, gã cũng thấy một bóng người, quen thuộc lắm, hiềm nỗi lúc ấy quá tối tăm, gã có nghĩ thế nào cũng không thể nhớ ra đã từng thấy cái bóng lưng ấy ở nơi nào!

***

Thị trấn Lochaber, Scotland, Vương quốc Anh, ở đây có một trang viên tràn ngập hơi thở đồng quê, toàn bộ trang

viên tọa lạc trên miền núi bên bờ biển, nhìn về phía Tây có thể ngắm Đại Tây Dương ầm ầm sóng vỗ, nhìn sang phía Đông có thể thấy núi Ben Mevis. Trang viên rộng khoảng tám trăm hecta, sau cánh cổng vòm khổng lồ màu trắng một đồng cỏ mênh mông trải tới tận chân trời xanh ngắt. Ba cái hồ nhân tạo như ba cánh hoa vây lấy tòa lâu đài lớn vào giữa, một dòng sông ngoằn ngoèo uốn lượn như dải lụa phác lên nền cỏ xanh đường nét của con rồng Trung Quốc, đồng thời tạo thành ba dòng thác trên những bậc thang đan xen nhau. Vô số tượng kiểu La Mã, kiểu Ý rải rác khắp nơi trên trảng cỏ xanh bằng phẳng, nghệ thuật làm vườn Trung Quốc và Nhật Bản được dung hợp một cách vừa phải, một

đường ray xe lửa chạy xuyện suốt cả trang viên, ngồi trên xe lửa nhỏ, chỉ cần hai ba tiếng đồng hồ là có thể chạy hết một vòng quanh nơi đây.

Nơi này, là một trong những chỗ ở của Merkin tại Anh quốc.

Lâu đài tựa như cung điện Versailles của Pháp, Merkin rất thích lặng lẽ một lúc lâu trước cửa sổ kiểu Pháp trên tháp chuông mười ba tầng. Từ đây có thể thu gọn cả trang viên vào tầm mắt, cũng có thể nhìn thấy mặt trời khuất dần sau rặng núi Tây, thấy trăng sao nhô lên khỏi mặt biển, là căn phòng nơi Merkin dùng để suy nghĩ, một phòng sách khổng lồ. Lúc này, trong phòng chỉ có ba người, Merkin, Soares và Max đang ngược

ngược xuôi xuôi lo bưng trà rót nước.

“Đã sắp xếp ổn thỏa cho đám kia chưa hả?” Merkin hỏi.

Max đang pha trà. Hình như hắn cũng nghiên cứu kha khá về phương diện này, vì nói cho cùng muốn lấy lòng ông chủ thì cũng phải có năng lực để mà lấy lòng chứ. Chỉ nghe hắn đáp: “Vâng, giờ này chắc chúng nó đang chơi vui vẻ ở Las Vegas rồi.”

Merkin nói: “Ừm, tốt lắm, nếu không thỏa mãn ham muốn vật chất của chúng thì chúng cũng không bán mạng như vậy đâu. Lần này chỉ còn tám thằng sống trở về, không biết lần sau còn được mấy thằng nữa đây.”

“Còn lần sau nữa à? Bản đồ cũng bị

cướp đi rồi còn gì?” Soares cười hết sức thần bí.

“Ông chủ, tôi không hiểu, với thực lực của ông, sao lại bị cái lão già ấy cướp mất bản đồ cơ chứ.” Đây là câu hỏi Max hỏi nhiều nhất trong khoảng thời gian này. Mỗi lần nêu câu hỏi này ra, hắn đều phát hiện Merkin thoáng lộ vẻ đắc ý, vậy là hắn liền tỏ ra thêm ngây ngốc đần độn, cứ hỏi đi hỏi lại mãi.

Merkin cầm chén trà lên, hắn rất thích thứ thức uống đến từ Trung Quốc này, điềm đạm nói: “Nói thực cho hai người biết, chớ có nên coi thường lão già ấy. Có lẽ lão là người lợi hại nhất trong đám kia đấy, kỹ thuật chiến đấu của lão cao cường hơn bất cứ người nào Merkin tôi

đã từng gặp trước đây đó.”

Soares mỉm cười nhấp một ngụm trà, quay đầu ra ngắm cảnh sắc ngoài cửa sổ, cảnh sắc nơi này quả thực là không tệ chút nào. Lần đầu tiên được ông chủ trả lời thẳng vào vấn đề, Max vội tỏ vẻ thành khẩn lắng nghe, tiếp tục hỏi: “Nói vậy, chẳng phải lão còn lợi hại hơn cả ả nữ giáo quan kia sao?”

“Ừm,” Merkin nói, “lấy cuộc đụng đầu chính diện của tao và lão lần này làm ví dụ đi, lão vẫn chưa giở hết toàn lực ra đâu.”

“Hả” Max hơi run tay, suýt chút nữa thì làm bắn nước trong ấm trà ra ngoài.

“Có điều,” Merkin mỉm cười bổ sung thêm, “tao cũng vậy.”

“Cái gì? Tại sao vậy? Ông chủ?” Max thực sự không hiểu nổi rốt cuộc chuyện này là như thế nào.

“Ha ha,” Soares không nhịn nổi cười phá lên, “uổng cho mày đi theo ông chủ bao lâu, đến cả ông chủ mày dùng kế sách gì cũng không nhìn ra được à?”

“Gì…gì ạ? Dùng kế?” Max đần thối mặt, muốn ngu bao nhiêu thì có ngu bấy nhiêu, nhưng trong vẻ ngu ngốc ấy lại có chút đáng yêu nữa.

Merkin cười khùng khục, nét đắc ý lộ rõ trên mặt. Soares lên tiếng giải thích: “Có kẽ, từ lúc ở đáy cái hồ Cánh cửa sinh mệnh gì đó, anh không giết thằng lùn Đa Cát kia luôn mà lại nhốt nó trong lao ngục, là đã có chuẩn bị rồi đúng không,

Ben?”

Merkin kiêu ngạo nói: “Chuyện gì cũng bị anh nhìn thấu hết cả.”

Soares nói: “Bởi vì chuyện ấy không phù hợp với thái độ làm việc của chúng ta, muốn thằng lùn ấy câm miệng, cho nó một viên đạn là giải quyết luôn vấn đề rồi, cần gì phải tốn công tốn sức, để hắn chết từ từ trong ngục nước, đây là cách làm rất kém cỏi. Phải biết là, chỉ cần có nước, một người có thể sống đến bảy tám ngày, chắc chắn là anh đã tính toán trước thời gian bọn tên Trác Mộc Cường Ba kia đến Cánh cửa Sinh mệnh mà sắp xếp con cờ này.”

Merkin nói: “Tiếp đi”

Soares lại nói tiếp: “Lúc ấy anh đã sắp

sẵn đường lui cho mình, cũng tức là hai sự lựa chọn. Thứ nhất, bọn Trác Mộc Cường Ba không thể đến đó, không phát hiện ra Đa Cát, vậy thì chúng ta đi tìm bản đồ, tự tìm đường đến cái Bạc Ba La thần miếu kia; thứ hai, bọn Trác Mộc Cường Ba kịp thời xuất hiện, cứu Đa Cát, đồng thời biết được hướng đi của chúng ta, cũng đến được Đảo Huyền Không tự. Tới khi ấy thì chúng ta đã có thể lựa chọn là tự mình lấy bản đồ mang đi hay là để chúng lấy bản đồ đi rồi."

Max rât muốn hỏi: "Cho bọn chúng cướp bản đồ thì có lợi gì cho chúng ta," nhưng hai ông chủ đang nói chuyện, hắn biết rất rõ khi nào thì mình nên đặt câu hỏi, khi nào thì nên câm cái mõm lại.

Merkin nói: “Anh bắt đầu nghi ngờ từ lúc nào thế?”

Soares nói: “Từ lần bắn dây thừng đầu tiên. Anh không để lại người canh gác, lúc đó tôi đã cảm thấy việc này không phù hợp với tác phong hành sự của anh rồi. Sau đó ở tòa tháp ngược thứ mười hai anh cũng không có ý định để người lại, cả lần bắn dây thừng thứ ba cũng vẫn là như vậy, biết rõ bọn chúng đã đuổi đến nơi rồi, anh vẫn ung dung điềm tĩnh như không, lúc ấy tôi đã bắt đầu nghi ngờ rồi. Còn nhớ chuyện tôi hỏi anh trước cánh cửa lớn của cung điện ba tầng không?”

Merkin gật gù: “Ừm, thì ra là bắt đầu từ lúc đó. Thực ra bản thân tôi cũng rất mâu

thuẫn, không biết rốt cuộc nên chọn con đường nào thì hơn.”

Soares nói: “Là những cơ quan hiểm ác trong Đảo Huyền Không tưk đã giúp anh hạ quyết tâm này đúng không. Tôi thấy khi không phát hiện ra bất cứ thứ gì trên cái đàn tế đó, mặc dù ngoài miệng anh vẫn mắng chửi, nhưng ánh mắt lại rất cao hứng.”

Merkin cười đáp: “Quả nhiên là có mắt cú vọ. Không sai, tôi hy vọng bọn chúng có thể lấy được bản đồ, vì thế khi lão già lạt ma Á La kia tỏ vẻ chú ý đến tấm bản đồ, tôi liên quyết định luôn, lập tức nghĩ cách để lão cướp được nó. Lúc đấu với lão tôi đã cố ý lộ ra mấy sơ hở, quả nhiên là lão đã trúng kế, giờ nghĩ lại chỉ

sợ lão vẫn vui đến khó mà ngủ được mất.”

Max tỏ vẻ nghi hoặc. Soares nhấp ngụm trà rồi nói: “Tao biết mày đang nghĩ cái gì Max ạ. Mày đang nghi, tại sao ông chủ phải giở lắm trò thế làm gì, cuối cùng lại vẫn để kẻ địch cướp mất bản đồ, phải không? Để tao nói cho, không phải là mày không biết, ông chủ mày đã cài cắm người nằm vùng trong đám ấy rồi, nhất cử nhất động của chúng làm sao giấu nổi chúng ta? Lần này cố ý rời khỏi Trung Quốc, chính là để chúng có cảm giác an toàn giả tạo đó thôi. Mày thử nghĩ mà xem, cơ quan trong Đảo Huyền Không tự đó lợi hại như thế, vậy thì tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu sẽ gian khổ khó nhọc

đến chừng nào, chúng ta cần quái gì phải mạo hiểm quá vậy? Chuyến đi Đảo Huyền Không tự lần này chúng ta làm tiên phong mở đường cho chúng, lần sau thì đến lượt chúng phải mở đường lớn cho bọn ta rồi. Ừm, trà này ngon lắm, pha trà giỏi lắm, Max."

Max lẩm bẩm: "Nhưng mà, lần này hy sinh cũng hơi nhiều một chút."

Soares vui vẻ bật cười: "Hừ, thằng Max này trở nên nhân từ từ bao giờ vậy? Cái đám ấy là ai chứ? Bọn chúng chẳng qua là một bọn bán mạng đổi tiền mà thôi, chỉ cần có người cho tiền, bảo chúng nó giết mày luôn cũng chẳng ngại ngần gì đâu. Loại người này có bớt đi vài thằng cũng chẳng can hệ gì, bớt đi một khoản

chi tiêu thôi. Hơn nữa, đây cũng là bố trí của ông chủ mày mà, lần này cố ý tỏ ra yếu thế hơn với kẻ địch, chứ thực ra, thực lực chân chính vẫn hoàn toàn chưa sử dụng đến đâu, phải không Ben?”

Max nói: “Nhưng mà, tôi vẫn còn một điểm chưa được hiểu cho lắm. Ông chủ, đâu phải chúng ta không có người, tại sao lần này chỉ dùng bọn Hồ Lang thôi? Tôi cũng nhìn ra được, lần này chết nhiều thủ hạ như thế, thằng Tây Mễ ấy sau lưng chắc là bất mãn lắm.”

Merkin cười gằn lạnh lẽo: “Nhưng hắn cũng không dám làm trái ý tao, không phải vậy à? Tao chính là muốn thủ hạ của hắn bớt đi mấy thằng đấy.”

Soares ở bên cạnh nói: “Chẳng lẽ mày

vẫn chưa nhìn ra à? Max, đám Hồ Lang ấy đối với ông chủ của chúng mày mà nói, dùng tốt thì là một thanh kiếm sắc, dùng không tốt thì có thể tự làm mình bị thương. Bọn chúng vốn đã là một băng nhóm, mà trong băng nhóm của chúng, tên cầm đầu Tây Mễ đó mới là người phát ngôn, con nhện đã được huấn luyện đặc biệt ấy rất khó khống chế, nếu để chúng lớn mạnh lên thì chỉ có hại chứ không có lợi cho kế hoạch của chúng ta đâu. Giờ thế lực của Hồ Lang đã đè nén cho bọn tử từ nước ngoài kia không ngóc đầu lên nổi rồi, vì vậy ông chủ mày mới cần phải áp chế bọn đấy, để hai lực lượng này giữ được cân bằng. Hơn nữa cho dù cả hai lực lượng này đều đi tong hết thì cũng chẳng can hệ gì, đâu có ảnh

hưởng gì đến chúng ta đâu.”

Merkin liếc mắt nhìn Soares vẻ không hài lòng, đoạn bảo với Max: “Ở đây không còn chuyện của mày nữa, ra ngoài trước đi.”Max biết điều lui ra, chỉ là nếu Merkin trông thấy ánh mắt của hắn lóe lên trong khoảnh khắc cánh cửa sập lại, nhất định là sẽ vô cùng kinh ngạc.

Soares dửng dưng như không: “Sao vậy? Không vui vì tôi nói hết kế hoạch của anh ra à? Cái đuôi theo anh mười mấy năm rồi mà vẫn chưa yên tâm hả?”

Merkin lắc đầu: “Thằng Max ấy không ngu xuẩn như anh thấy đâu, theo tôi bao nhiêu năm rồi, nó rất hiểu tôi thích cái gì, hỏi như vậy, chẳng qua là để làm vui lòng tôi thôi. Sự thực là, sau khi tấm bản

đồ đó bị mất, tôi đã dự định chỉ sử dụng Hồ Lang thôi.”

“Ừm” Soares trở nên nghiêm túc, điều này thì y cũng chưa hề nghĩ đến. “Ý anh là…”

“Hành trình của Max là do tôi đích thân sắp xếp, như vậy mà cũng bị cảnh sát Trung Quốc để ý à, không thể nào có chuyện này được!” Merkin nhìn vẻ mặt nghiêm túc của Soares nở một nụ cười khinh miệt: “Chúng ta đã có thể tìm được người tiết lộ tin tức trong đội ngũ của chúng, vậy thì nói không chừng cảnh sát Trung Quốc cũng có thể cài cắm một hai cái đinh bên phía chúng ta.”

Soares phân tích: “Chia ra làm hai nhóm, chỉ định hướng đi cho một nửa số người,

vậy là những kẻ không tham gia hành động lần này không thể báo cáo tường tận hành trình và những sự việc chúng ta gặp phải với bọn cảnh sát Trung Quốc. Nói như vậy có nghĩa là khi ở trong động bọ cạp, anh để tất cả chạy tản ra không phải là quyết định tình thế, mà là đã nghĩ đến trước rồi, chỉ đang đợi một thời cơ thôi đúng không? Anh chia chúng ra thành từng nhóm từng nhóm nhỏ, vậy thì càng dễ chốt được xem thằng nào bán tin tức. Nếu thằng thám tử ấy cho rằng thân phận đã bị lộ hoặc thấy không cần thiết phải theo chúng ta nữa, hắn sẽ nhân cơ hội này để giả chết mà quay lại với phía cảnh sát Trung Quốc, đây mới chính là mục đích của anh.”

“Không cần chiến đấu mà khuất phục được sẽ địch, đó mới là thượng sách.” Merkin như cười mà không phải cười, trong đầu hồi tưởng lại lúc ông nội hắn sắp qua đời. Cũng ở trong gian phòng này, ông già vươn đôi tay run rẩy ra, ôm chặt lấy hắn, ngước mắt lên nhìn hắn, giọng nói ấy sao mà kiên định: “Nhớ cho kỹ, Bạc Ba La thần miếu là thuộc về chúng ta, phải tìm thấy nó! Chớ để cho bất cứ kẻ nào tranh giành với cháu! Hãy nhớ kỹ dòng họ quang vinh của cháu… Merkin!”

Soares hơi ngạc nhiên nhìn Merkin. Người ở trước mắt y lúc này toát lên một vẻ cao thâm khó dò. Đây mới chính là Cáp Lửa, con người sở hữu trí tuệ và sự

giảo hoạt như loài ma quỷ tà ác. Cả một bọn tự xưng là Hồ Lang với Nhện Xanh trước mặt hắn, cơ hồ chẳng đáng nhắc đến làm gì. Hắn không tin bất cứ người nào, và bất cứ người nào cũng không thể đoán biết được rốt cuộc trong lòng hắn đang nghĩ gì.

"Ben" Soares nói, "anh có thể cho tôi biết, cho nổ Đảo Huyền Không tự rốt cuộc là có mục đích gì không?"

Merkin nói mập mờ: "Tôi đã biết kết quả rồi, vậy thì không cần để lại bất cứ đầu mối gì nữa."

Soares còn đang định truy vấn tiếp thì Merkin lại nói: "Còn một việc nữa. Anh biết không, lúc đụng độ với lão già Á La ấy, lão có nói với tôi cái này…13 kỵ sĩ

Bàn Tròn!”

“Cái gì?” Soares kinh ngạc đến suýt chút nữa thì đánh rơi cả chén trà xuống đất, bàn tay cầm đĩa trà cũng không vững nữa, đĩa và tách phát ra những tiếng “canh canh canh!” theo tiết tấu.

“Lão nói vậy là có ý gì? Muốn dùng 13 kỵ sĩ Bàn Tròn để dọa chúng ta chắc? Rốt cuộc là chúng đã biết được những chuyện gì rồi?” Soares không còn giữ được sự lạnh lùng thờ ờ trước sau như một nữa, trong ngữ điệu đã để lộ ra vẻ kinh hoảng, gương mặt biến dị của y cũng vặn vẹo lạ thường.

Merkin đáp: “Tôi thấy không giống cho lắm, chắc là chúng thu được một số thông tin về chúng ta qua đường nào đó,

rồi cho rằng chúng ta có vẻ quan hệ với 13 kỵ sĩ Bàn Tròn thôi. Anh nói xem… liệu bọn chúng có cho rằng chúng ta chính là 13 kỵ sĩ Bàn Tròn không?”

Soares ngẫm nghĩ lại, đoạn nói: “Anh nói cũng phải đấy, hồi trước cơ cấu còn kiện toàn, chúng ta cũng vừa hay có mười ba người mà. Thử nói xem, cấp trên sắp xếp như thế, liệu có phải chính là muốn kẻ địch hiểu lầm rằng mỗi nhóm đều là 13 kỵ sĩ Bàn Tròn hay không nhỉ?”

Sắc mặt Merkin sầm xuống: “Không biết nữa, tôi chưa bao giờ hỏi đến chuyện của cấp trên. Anh biết không, lúc đó khi lão nói ra cái tên này, tôi cũng giật thót minh, đến nỗi trong lúc chiến đấu hoàn toàn

không thể khống chế được nhịp độ, vốn còn định quần với lão một lúc nữa, không ngờ nhanh như thế đã bị cướp mất bản đồ rồi, thật không phục chút nào. Lần sau gặp lại lão, nhất định tôi phải đấu một trận ra trò mới được.”

Soares an ủi: “Nói cũng phải, chỉ riêng một kẻ định đoạt sách lược thôi đã khiến chúng ta kinh hồn bạt vía rồi, huống hồ là những kẻ đó.” Nói đoạn y cúi đầu thầm nhủ: “Ben, có lẽ anh còn chưa biết, tên đầu bạc Sean kia, cũng ít nhiều có quan hệ với chúng ta đó. Hừ, anh có nhiều chuyện giấu giếm như vậy thì tôi cũng tạm thời không nói với anh chuyện này.”

Merkin dựa người trước cửa sổ, nhìn ráng mây đỏ, hồ nước xanh, cất tiếng hỏi

Soares: “Lần này đám kia bị thương rất nặng, tôi thấy không năm ba tháng thì không ra viện nổi đâu, thêm nữa là chúng cũng cần thời gian để diễn dịch bản đồ ra nữa, cả một kỳ nghỉ dài như vậy anh có dự định gì không?

Soares đáp: “Tôi không nhàn rỗi được như anh, tôi còn phải trở về Munich để chứng minh tính khả thi của luận chứng động thực vật phân hóa và dung hợp tiến hóa.”

Merkin thờ ơ cười cười nói:”Lý luận này anh đã nghiên cứu bao nhiêu năm rồi, có thể đưa ra kết luận chưa vậy?”

Soares nói: “Trước kia thì chưa, nhưng lần này thì khác.” Y lấy trong túi ra một mẩu rễ cây như que diêm, ngâm vào tách

trà, rễ cây liền phình ra dữ dội, không ngừng ngọ nguậy như con sâu đo.

Merkin kinh hãi kêu lên: “Đây không phải là…”

Soares gật đầu: “Đúng thế, chính là thứ chúng ta gặp phải bên trong thông đạo, kho không có nước hoặc thiếu nước, nó dùng trạng thái thực vật để duy trì tính chất và trạng thái nguyên thủy của mình, có thể sống trên nghìn năm hoặc lâu hơn nữa, một khi gặp phải lượng nước đầy đủ dôi dư, sẽ lập tức tràn đầy sức sống như cơ thịt. Mặc dù tôi vẫn chưa biết chúng tiêu hóa hấp thu vật săn như thế nào, nhưng phương thức săn mồi của chúng thì bọn ta đều đã được nếm qua rồi còn gì.”

Merkin đứng lên mỉm cười nói: “Được rồi, chúc anh thành công, đây sẽ lại là một tin tức kinh thiên động địa đấy.”

CỔ CÁCH KIM THƯ

Một tháng sau, số lần đội trưởng Hồ Dương đến thăm thưa dần. Lữ Cánh nam và lạt ma Á la dường như hồi phục rất nhanh, giờ đã hoàn toàn bình thường như chưa từng xảy ra chuyện gì. Trác Mộc Cường Ba và Đường mẫn mất máu quá nhiều, trong thời gian ngắn không thể bồi bổ cho lại được, mặc dù đã có thể xuống giường đi lại, nhưng bác sĩ cảnh cáo họ không được vận động mạnh; xương gãy ở tay chân bốn người Trương Lập, Nhạc Dương, Ba Tang và giáo sư Phương Tân cũng cần thêm thời gian để hồi phục, đặc

biệt là giáo sư Phương Tân, tuổi tác đã cao, tốc độ hồi phục cũng chậm hơn một chút.

Vì cả đám thương bênh binh này khó có thể hồi phục nhanh chóng, không hiểu Lữ Cánh Nam đã sử dụng đến thế lực nào mà giành được cả gian phòng bệnh bên cạnh phòng của họ làm văn phòng làm việc. Ở đó, cô giữ liên lạc với các nhóm chuyên gia ở khắp nơi, gửi những tư liệu cho họ sàng lọc, phân loại, phối kết hợp, để cuối cùng lại tập hợp về tay. Nghe Nhạc Dương nói, anh chàng này nhìn thấy rất nhiều cặp tài lieụe được ôm vào phòng làm việc lâm thời của Lữ Cánh nam.

Hôm sau, Trác Mộc Cường Ba vừa mới

xuống giường được đã vội vã đi thẳng vào văn phòng của Lữ Cánh Nam hỏi dò: “Nghe Trương Lập nói, hành động lần này của chúng ta coi như đã thành công, chúng tôi đã vượt qua bài khảo hạch cuối cùng rồi, có phải vậy không?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Đúng thế, tôi có nói như vậy.”

Trác Mộc Cường Ba liền nói ngay: “vậy chuyện mà cô đã hứa với tôi …”

Lữ Cánh Nam nói: “Vết thương của anh mới đỡ…”

Trác Mộc Cường Ba ngắt lời: “Tôi rất nôn nóng.”

Lữ Cánh Nam liền nhỏen miệng cười nói với Trác Mộc Cường Ba: “Chuyện mà tôi dã hứa, tự nhiên là sẽ thực hiện.” Nói

xong, cô liền đứng dậy mở chiếc tủ sau lưng, bên trong sắp xếp gọn gàng những tài liệu của chuyên gia mà Trác Mộc Cường Ba khao khát đã lâu.

Trác Mộc Cường Ba sải chân lên trước, đang chuẩn bị giằng lấy đồng tư liệu, chợt bị Lữ Cánh Nam bước trước một bước chặn ngay trước mặt. Lữ Cánh Nam cảnh cáo gã: “Nhớ cho kỹ, có không biết bao nhiêu tổ chức nước ngoài đang thèm muốn nhỏ dãi những tư liệu này đấy, nội dung chỉ có thể cho các thành viên trong nhóm cùng xem, hơn nữa đây là bệnh viện nhiều người qua lại, các anh muốn xem tư liệu thì phải đến văn phòng này của tôi mà xem. Tư liệu ở đây đều được sắp xếp đánh mã theo mẫu tự, mỗi lần

chỉ được lấy một tập…”

Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩn người, Lữ Cánh Nam lại nói tiếp: “Có vấn đề gì không?”

Gã lập tức đáp: “Không có vấn đề.”

Lữ Cánh Nam gật đầu nói: “Tốt lắm, ngòai ra còn một số tư liệu ở dạng văn bản điện tử, tôi sẽ chép bản gốc vào máy tính của giáo sư Phương Tân, nhưng chiếc máy tính đó cũng không thể mang ra khỏi căn phòng này, thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba luôn miệng nói: “Được, được.”

Lữ Cánh Nam vừa tránh ra, gã liền vội vội vàng vàng lấy ngay một tập tư liệu ra tham lam đọc ngấu đọc nghiến.

Số tư liệu do các chuyên gia tổng hợp

này có thể nói là hết sức quan trọng đối với bọn Trác Mộc Cường Ba ,mặc dù không được xem trực tiếp bản gốc, mà chỉ là bản sao lại, nhưng so với những gì bọn họ có trước đó thì đã tốt hơn nhiều, nhiều hơn nhiều rồi. Từ đó trở đi, Trác Mộc Cường Ba, giáo sư Phương Tân và mấy người khác cứ ở lì suốt ngày trong văn phòng của lữ Cánh Nam đọc như lúc đói khát, thường thường phải đến sáng sớm mới tắt đèn hoặc cứ thế đọc thâu đêm suốt sáng, khiến cá vác sĩ phải ra lời cảnh cáo nghiêm trọng, nói ra những lời kiểu như "nếu mấy người còn tiếp tục như vậy, đảm bảo không quá bao nhiêu ngày nữa thì cũng đừng hòng mà rời khỏi cái bệnh biện này…" hoặc là "cứ tiếp tục như vậy, thương thế của mấy người

cả đời cũng không khỏi được…” mới khiến họ bớt đi phần nào.

Có câu “chuyện tốt đi đôi”, chưa đầy một tuần sau, Lữ Cánh Nam lại mang một cái đĩa thần bí đến đặt bên cạnh máy tính của giáo sư Phương Tân, nói với ông: “Đây là tài liệu điện tử của Cổ cách kim thư, kể từ hôm nay, mọi người sẽ được nắm bắt hoàn toàn các tư liệu về Bạc Ba La!”

“Hay quá!” phòng làm việc vang dội tiếng hoan hô.

Lữ Cánh Nam bắt đầu thấy hối hận về quyết định của mình. Bây giờ cô khong còn tìm được chỗ ngồi trong chiín phòng làm việc của mình nữa, không biết làm saol đành phải rời khỏi văn phòng sang

bên phía phòng bệnh chờ đợi. Có một người không quá sốt sắng với đám tư liệu ấy, đó chính là lạt ma Á La, ông thường chỉ ngồi trong phòng bệnh tĩnh tọa suy tư. Bước chân nhẹ nhàng của Lữ Cánh Nam không qua nổi đôi tai lạt ma Á La. Đại sư nhắm hờ mắt nói: "Không ngờ lại bị đẩy ra khỏi chính phòng làm việc của mình, chuyện này lúc đầu con cũng không nghĩ đến phải không?"

Lữ Cánh Nam cẩn thận liếc sang phía phòng làm việc rồi mới hạ giọng nói: "Vâng, thưa Á La đại nhân."

Lạt ma Á La nói: "Ta cứ cảm thấy con giao tư liệu cho họ lúc này e là quá sớm, phải không? Đây là bệnh viên, ta vốn tưởng rằng con sẽ đợi đến khi nào trở về

căn cứ mới lấy số tư liệu đó ra nữa cơ đấy.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chính vì đang ở trong bệnh viện thế nên con mới mang số tư liệu ấy ra.”

“Ồ!” Lạt ma á La mở bừng hai mắt, mỉm cười tán thưởng.

Lữ Cánh Nam lại nói tiếp: “Những tư liệu sao chép đó đều được sang lọc kỹ lưỡng, bệnh viện là nơi rất thích hợp để truyền tin tức, nếu Á La đại nhân có nghi ngờ ai trong số họ, thì đây là một cơ hội rất tốt. Điều con lo lắng nhất là, nếu như không có ai truyền tin tức ra ngoài, khi ấy mới đáng sợ.”

Lạt ma Á La biến đổi nét mặt nói: “Ý của con là, nếu giả định đích xác là có

nội gián, ở trong hoàn cảnh này mà hắn cũng có thể nhẫn nhịn trước cám dỗ, không truyền bất cứ tin tức nào ra ngoài, vậy thì sự bình tĩnh và năng lực ứng biến của kẻ ấy, chắc chắn vượt quá dự đoán của chúng ta?”

Lữ Cánh Nam nghiêm nghị gật gật đầu.

Lạt ma Á La nói: “Con lo lắng…sự an toàn của cậu ấy?”

Lữ Cánh Nam vội nói: “Không.”

Lạt ma á La mỉm cười, lại nhắm nghiền mắt lại, giây lát sau mới nói: “Sức khỏe ta đã hoàn toàn hồi phục, có lẽ ngày mai phải trở về báo cáo tường tận tất cả cuộc hành triìn của chúng ta rồi. Không, chiều nay ta đi luôn thì tốt hơn.”

Lữ Cánh Nam hiểu ý, nói: “Như vậy, đại

nhân sẽ có thể ở trong bóng tối…”

Lạt ma Á La giơ một tay lên, ra hiệu cho Lữ Cánh Nam khong cần nói nhiều.

Trong lòng ông cũng dấy lên cảm giác lo lắng, bao nhiêu đầu mối đều cho thấy Merkin biết tin họ đi chây Mỹ là do lọt từ chỗ họ mà ra, hơn nữa người này tuyệt đối không thể là tên Ngưu Nhị Oa chạy thoát tối hôm đó được. Không một ai có thể lại gần ông trong phạm vi hai mươi mét mà không bị ông phát giác, điểm này thì đại sư có thể tự tin mà khẳng định, trừ phi kẻ ấy sớm đã nấp ở đó từ trước, hoặc giả, đã sử dụng đến một số trang thiết bị hiện đại. Mà cả hai việc này, đều phải là người phe mình mới thực hiện được. Vấn đề hiện nay là kẻ tiềm ơhục bên cạnh ông

rốt cuộc là ai? Mặc dù Lữ Cánh Nam cho rằng Nhạc Dương không thể nào bán đứng quốc gia, nhưng lạt ma Á La thì không nghĩ như vậy, một vị trưởng lão đã từng nói, mỗi một người đều có khả năng bị mua chuộc, chỉ cần tìm được phương pháp mua chuộc hắn mà thôi. Hơn thế nữa, nếu kẻ ấy có năng lực tương đương với Nhạc Dương, hoặc giả còn cao minh hơn Nhạc Dương nữa…Không, đáng sợ quá, lạt ma á La vôi ngăn mình không nghĩ tiếp nữa.

Ở trong phòng làm việc, mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba quả thực hết sức phấn khích. Trongmáy tính toàn là ảnh chụp kỹ thuật số của Cổ cách kim thư, đây có thể nói là tư liệu hàng đầu rồi.

Kim thư được viết trên cuộn giấy dài chừng một thước trông như tấm hoành phi nhỏ, các chữ vàng mặc dù đã cách cả nghìn năm vẫn ánh lên rực rỡ. Trên ảnh có một tầng phản quang mỏng, rõ ràng là đã được chụp cách một lớp kính đặc biệt. Chữ trên Cổ Cách kim thư chi chít, có chữ giống con giun đang bò ngoằn ngoèo,có chữ lại giống tiếng Phạn, đặc biệt là chụp qua mấy ảnh càng giống chữ tượng hình động vật, thoạt nhìn đã khiến người ta mắt hoa đầu váng. Riêng điểm này thì khiến họ cảm thấy hết sức kỳ quái. Vì theo những tư liệu họ tra cứu được, văn tự Cổ cách lẽ ra phải là tiếng Tạng được quy phạm hóa mới đúng, cho dù là kiểu chữ thảo thì cũng không thể giống thế này được.

Giờ đây, bọn họ cuối cùng cũng hiểu ra, tại sao Lữ Cánh nam nhiều lẫn nhắc đến Cổ Cách kim thư, mà lần nào cũng dùng đến chữ "giải dịch" này rồi. bên cạnh có chú thích bằng tiếng Tạng, nhưng chỉ là ghi lại những chữ Cổ Cách đại biểu cho mẫu tự trong tiếng Tạng chứ không dịch hết, những chỗ được dịch ra thành đoạn chỉ có vài đoạn rất ngắn, hầu hết những nội dung đều nằm trong phần Lữ Cánh Nam đã nói với họ rồi.

Giáo sư Phương Tân tìm trong máy tính rồi nói: "Những văn tự này nhìn có vẻ giống với Thiềm thể do người tạo ra Tạng văn, Thôn Di Tang Bố Trát sáng tạo, nhưng lại hỗn tạp với kiểu Hùng Sư thời kỳ giữa thế kỷ 9. Xem vẫn chưa có

bản dịch hoàn chỉnh, chúng ta chỉ có thể tự mình dịch lấy vậy thôi.”

Nhạc Dương phàn nàn: “Chắc phải già chết mới xong mất.”

Giáo sư Phương Tân sa sầm mặt nói: “Cậu già bằng tôi không?”

Nhạc Dương vội lè lưỡi quay đi.

Trương Lập cũng nói: “Giáo quan cũng thật là, sao không đưa chúng ta bản dịch luôn đi nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: “Phiên dịch không phải chuyện dễ, hơn nữa những tư liệu nguyên thủy này tốt nhất là tự mình dịch lấy, vì những người khá nhau thì sẽ đưa ra bản dịch khác nhau. Đây cũng là nguyên nhân tại sao những tư liệu này lưu lạc ở nước ngoài bao lâu

như thế mà không người nào tìm được Bạc ba La thần miếu cả. Hơn nữa, có một số thứ nếu không quen thuộc với hoàn cảnh và bầu không khí của Tạng văn nguyên thủy thì căn bản không thể dịch ra được, chẳng hạn như chữ "đạo"trong tiếng Trung Quốc, chính là chữ "đạo" mà Lão Tử nói ấy, cậu dịch sang tiếng Anh thế nào hả?"

Nhạc Dương há miệng, có điều thấy Đường mẫn cũng nhíu mày suy nghĩ, anh chàng bèn thôi không phản bác nữa, nghĩ ngợi một lúc rồi gật đầu thừa nhận: "Giáo sư nói cũng phải."

Giáo sư Phương Tân lại nói tiếo: "Quan trọng nhất là lý giải của bản thân đối với Tạng văn. Thế này nhé, tôi sẽ phân phát

các tấm ảnh chụp kim thư ở đây cho mọi người, mỗi người dịch một phần, sau đó lại trao đổi bản dịch cuối cùng một người tập trung thảo luận dưa ra bản dịch cuối cùng vậy thì kết quả sẽ tương đối chuẩn xác. Ngoài ra, phần nào không thể dịch cũng có thể đưa ra đểmọi người cùng thảo luận.” Vừa nói dứt lời, liền nhìn thấy Lữ Cánh Nam đang đứng ngoài cửa, mỉm cười cảm nhận không khí học thuật tích cực sôi nổi của mọi người.

Trương Lập, Nhạc Dương thi nhau phàn nàn trách móc Lữ Cánh Nam. Chỉ nghe cô nói: “Không phải tôi không đưa mọi người bản dịch, mà là căn bản không có bản dịch nào hết. Theo các chuyên gia khảo chứng, thời gian bộ kim thư này

được hoàn thành áng chừng vào khoảng thế kỷ 17. Người soạn sách cố ý sử dụng kiểu chữ này, chứng tỏ rằng khi ấy thời điểm Cổ Cách diệt vong đã không còn xa nữa, và bọn họ đã chuẩn bị sẵn sàng để ẩn náu, vì đây là một kiểu chữ ẩn. Chỉ riêng chuyện dịch được kiểu chữ ra thoi đã tốn của các chuyên gia thời gia gần một năm. Cho đến lúc này, những nội dung đã phiên dịch được toàn bộ đều ở cả đó rồi đấy, các phần khác mọi người phải tự mình dịch lấy. Đương nhiên, bên phía các chuyên gia cũng đang không ngừng công việc họ đang làm, bất cứ lúc nào mọi ngời cũng có thể nhận được sự trợ giúp từ phía họ, hoặc là…giúp đỡ ngược lại họ.”

Nhạc Dương lấy làm kỳ quái hỏi: “Đã tìm được mẫu tự đối ứng trong tiếng Tạng của cái kiểu chữ gì gì này rồi, chẳng lẽ lúc dịch ra cẫn còn khó thế ư?”

Lữ Cánh nam mỉm cười nói: “mọi người thử dịch thì biết ngay thôi mà.” Kế đóa cô vỗ vỗ tay tuyên bố: “Các vị, lạt ma Á La có một số chuyện bên phía tôn giáo, phải xa chúng ta mấy ngày, giờ đến nói chuyện với mọi người một chút.”

Lạt ma Á La xuất hiện ngoài cửa. Mọi người nói chuyện mộc lúc. Trác Mộc Cường Ba nhớ đến những bức bích họa trông thấy trong Đảo Huyền Không tự, liền nhờ đại sư hỏi thăm giúp về thú chiến. Ăn xong bữa trưa, đại sư liền rời khỏi bệnh viện.

Mấy ngày sau đó, dưới sự chỉ đạo của giáo sư Phương Tân, cả nhóm bắt đầu phiên dịch “Thiềm Sư văn” (Tiếng cóc sư tử - tên do Nhạc Dương đặt). Bọn họ nhanh chóng hiểu ra tại sao Lữ Cánh Nam nói các chuyên gia tốn cả năm trời mới chỉ dịch được mấy đoạn ngắn ngủn như vậy. Mặc dù những văn tự này vẫn tuân theo quy tắc bốn mẫu âm, ba mươi mẫu tự của Thôn Di Tang Bố Trát, nhưng bút pháp thì quả thực quá sức phức tạp. Nhạc Dương đã đem so sánh với các thể Tạng văn khác, nói rằng kiểu chữ này còn khó nhận ra hơn cả chữ siêu ngoáy nữa. Đầu tiên, họ dùng bút nét nhỏ khoanh từng mẫu tự lại, sau dó tìm mẫu tự đối ứng trong bản dịch các chuyên gia

cung cấp, rồi chép lại những mẫu tự đã dịch được bằng tiếng Tạng quy phạm, sau khi chép hết thì công việc dịch thuật mới chính thức bắt đầu. Dù là như vậy nhưng vẫn thường xuyên xảy ra nhầm lẫn, toàn là kiến bò tranh ăn, vô số điểm chấm đen nhỏ chập lại với nhau, thọat nhìn thì chữ nào cũng giống chữ nào, phải trợn trừng mắt lên nhìn thật kỹ mới phân biệt được. Về sau mọi người mới phát hiện ra, đánh dấu chữ rồi tìm từng mẫu tự đối ứng chỉ hơi phiền phức một chút, không phải là việc khó khăn nhất, khó khăn thật sự nằm ở bản thân việc giải dịch, chẳng hạn như đoạn mở đầu mà các chuyên gia đã dịch sẵn.

(Một cuộc đối thoại vào khoảng năm

860-870 sau công nguyên) – chú thích của chuyên gia. Con trai của Tạng vương cuối cùng Lãng Đạt Mã, Vi Tùng đã trưởng thành, mẹ Vi Tùng là Sát bang Tát bệnh tình nguy kịch, gộicn trai đến bên cạnh nói: “Con à, giờ đây cục thế hỗn loạn, khắp nơi rối ren bất ổn, tôi tớ bỏ đi, đại tướng chết trận, con, con là người kế thừa duy nhất của Thổ Phồn vương thống, nhất định phải giữ cho được huyết mạch của vương thất. Đi về phía Tây đi, nơi ấy mới có hy vọng cho con phục quốc.”

Vi Tùng đáp: “Phía Tây là đất dữ của Tà giáo, dù nước mất nhà tan, cũng không đi về phía Tây.” Vi thị chết.

Chỉ riêng trong đoạn đối thoại đơn giản

này, không ngờ đã bao hàm rất nhiều nội dung phức tạp. Ví dụ như "tôi tớ", các chuyên gia giải thích là về mặt ý nghĩa của chữ thì "tôi tớ" có ý chỉ "tôi tớ của mặt trời" hay "tôi tớ của ánh sáng", còn giáo sư Phương Tân thì cho rằng đó là để chỉ Đạo quân Ánh sáng. Đại tướng có lẽ là người ủng hộ Vi Tùng trong triều đình lúc đó, tức đại tướng Thượng Tư La, người này đã bị đại tướng phòng thủ biên cương Luân Khủng Nhiệt, là người ủng hộ một vị Tân phổ khác giết chết; phía Tây có lẽ là chỉ đất Tượng Hùng; Tà giáo đương nhiên chính là Bản giáo rồi. Các chuyên gia có chú thích đặc biệt, rằng sau khi Lãng Đạt Mã diệt Phật, hai người con của ông ta đều tin thờ Phật giáo. Vi Tùng thì từ bốn tuổi đã bắt đầu

ngăn cấm diệt Phật, năm tuổi đã quy y Phật giáo. Giáo sư Phương Tân cho rằng, đây là kết quả giáo dục của người lớn, nhưng người đó là ai thì không thể biết được, có lẽ là đại thần, hoặc có lẽ là thầy giáo của y. Điểm quan trọng nhất là, nếu đoạn đối thoại này có thực, thì vương thất Thổ Phồn, kể từ sau thế hệ của Vi Tùng bắt đầu dần dần dịch chuyển về phía Tây trong chiến loạn liên miên, việc này có khả năng không phải do quân địch ép tới, mà là một cuộc rút lui có kế hoạch, và đến cuối cùng thì dẫn đến các điều kiện cho Cổ Cách lập quốc.

Đoạn đối thoại được đưa vào riêng rẽ, đặt ngay phần đầu của cả quyển trục, hoàn toàn không liên quan gì đến nội

dung phía sau. Nhưng lý giải đoạn đối thoại này các chuyên gia đã ghi rất rõ ở phía dưới, Vi Tùng bị đại thần sát hại, con trai y là Bối Khảo Tán xây dựng chính quyền ở vùng Nhật Ca Thích, về sau bị quân khởi nghĩa bình dân giết chết, con của Bối Khảo Tán là Cát Đức Ni Mã Cổn tuân theo di huấn của tổ tiên đến vùng A Lý, Phổ Lan, kiến quốc lập nghiệp. Sau đó Cát Đức Ni Mã Cổn liên hôn với tù trưởng A Lý, rồi chia đất cho ba con. Cổ Cách vương mở rộng biên cương, phần giải thích nội dung đã dài hơn nguyên văn mấy chục mà có khi là cả trăm lần. Nhưng còn chuyện hy vọng phục quốc mà Vi thị nhắc đến, các chuyên gia lại không đề cập, rõ ràng là không có bằng chứng hoặc tư liệu nào

khác. Theo phân tích của giáo sư Phương Tân, di huấn của tổ tiên đó được truyền cho đời sau, nhưng "hy vọng" là chỉ thứ gì, thì đã bị dần quên lãng theo thời gian rồi. Về điểm này, các chuyên gia cũng có nhận định y như vậy.

Càng lâu về sau, mọi người càng nhận ra công việc dịch thuật này vô cùng khó khăn. Có rất nhiều nội dung đòi hỏi dịch giả phải hiểu biết tương đối về thời kỳ lịch sử chiến loạn thời đó mới có thể dịch được một cách chuẩn xác. Một danh hiệu, một địa danh, một tên người, nếu không hiểu biết về giai đoạn lịch sử này thì căn bản không thể làm được. Cũng may các chuyên gia đã khảo chứng rất nhiều, đồng thời giáo sư Phương Tân vẫn

giữ liên lạc chặt chẽ với các chuyên gia Tạng học, được họ giúp rất nhiều điều bổ ích. Tuy nhiên trong Cổ cách kim thư có rất nhiều từ vựng đến cả chuyên gia cũng phải bó tay chịu thua không hiểu. Đây cũng là nguyên nhân chính khiến cho đến giờ bộ Cổ cách kim thư vẫn chưa có bản dịch đầy đủ. Các chuyên gia còn nói, bộ kim thư này cũng không phải bản hoàn chỉnh, mà chỉ là nửa đầu thôi.

Một tuần trôi qua, mắt Trương Lập và Nhạc Dương đều sưng húp lên như gấu mèo. Với lượng kiến thức lúc này của họ, mới chỉ có thể chuyển những ký hiệu khiến người ta nhìn mà hoa mày chóng mặt kia thành Tạng văn hiện hành, còn chuyện dịch nội dung văn bản thì bọn họ

thường xuyên như thế này…

Trương Lập cầm tấm ảnh lên nói với Nhạc Dương: “Tôi cảm thấy đây là một cái tên người.”

“Anh thấy vậy là đúng rồi.”

“Phía sau nó có một địa danh, phía trước là thời gian, dùng cái lịch gì gì để biểu thị ấy, Thời Luân lịch hay là Hầu La lịch?”

“Anh thấy vậy là đúng rồi.”

“Nhưng tôi không biết bối cảnh lịch sử của người này, địa danh cũng chẳng biết ở đâu nữa. Một ngày nào đó có ai đấy đi đến đâu đấy là chuyện gì đấy hả? Dịch như thế có được không?”

“Anh đừng hỏi tôi, tôi không hiểu đâu.”

“Chà, nếu là Thổ Phồn sử thì tốt quá

rồi.”

“Không có Thổ Phồn sử đâu. Di huấn của Tùng Tán Can Bố đều hết sức vụn vặt lẻ tẻ, còn cái gì mà Hồng sử với Thanh sử,đều là người mấy trăm năm sau viết cả thôi.”

“Thì có Tượng Hùng sử cũng được mà.”

“Cái đó thì càng không thể nào, tốt nhất là anh nên bỏ hy vọng ấy đi.”

“Có sử sách nào khác của Cổ Cách làm đối chứng cũng được mà.”

“Không có Cổ Cách sử nào khác đâu, thứ chúng ta có đây chính là cuốn Cổ Cách sử duy nhất, nói không chừng các chuyên gia khác còn đang đợi tư liệu do chúng ta dịch ra nữa đấy.”

“Giáo sư, tên người và địa danh này và

cả thời gian này nữa, giúp cháu tra lại một chút, xem xem các chuyên gia có chỉ thị gì không?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: “Các chuyên gia nói, họ cũng không biết đâu.”

Ở bên kia, Trác Mộc Cường Ba cũng gặp phải một từ hết sức quái dị, liền hỏi: “Thầy giáo, thầy lại xem từ này đi, lần trước cũng xuất hiện rồi, linh hồn bảo vệ kiên định, cao quý, thế này thì làm sao giải thích được.”

Giáo sư Phương Tân nghiêng người lại xem, nghĩ ngợi giây lát rồi đáp: “Ngữ pháp không đúng, điều chỉnh lại thứ tự một chút, có lẽ một lòng trung thành bảo vệ linh hồn, cậu thử xem như vậy có liên mạch được không, kỳ lạ thật, đáng lẽ nó

phải là một danh từ mới đúng, không, không phải như vậy…”

“Thủ hộ linh, thông thường chúng tôi đều dịch một cách đơn giản như vậy.” Lạt ma Á La đứng ngoài cửa nói.

“Đại sư Á La, ngài đã trở về rồi!” Bọn Nhạc Dương, Trương Lập vội nhao nhao đứng lên chào, hỏi thăm rối rít, thực ra chỉ là muốn lười nhác một chút. Lữ Cánh Nam cũng không ngăn trở bọn họ. Chào hỏi lạt ma Á La xong, cô lại tiếp tục vùi đầu vào đống hồ sơ văn kiện.

Duy chỉ có Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân vẫn tiếp tục nhìn chằm chằm vào từ ngữ khó hiểu kia. Giáo sư cất tiếng hỏi: “Thủ hộ linh? Từ này tôi đã từng thấy ở một nơi khác, hình như tần

suất xuất hiện khá nhiều, liên quan đến cả chiến tranh lẫn việc tế tự. Theo tôi thì ở những phương diện khác nhau, từ ngữ này cũng có những cách giải thích khác nhau, không biết có phải vậy không?”

Lạt ma Á La đón lấy cốc nước Đường Mẫn đưa cho, đến bên cạnh máy tính nói: “Chuyện này giải thích phúc tạp lắm, thực ra cách nói thông tục chính là thụy thú bảo vệ bốn phương, có lúc lại dùng để chỉ một loại trong số đó thôi, như là chiến ngao chẳng hạn.”

Lời này vừa thốt ra, cả bốn phía thảy đều kinh động, đặc biệt là Trác Mộc Cường Ba . Dịch bao nhiêu này nay, lẽ nào từ ngữ khó hiểu mà gã gặp phải nhiều lần này lại chính là để chỉ chiến ngao hay

sao? Gã vội đứng lên để lạt ma Á La ngồi xuống bên cạnh giáo sư Phương Tân, đồng thời mừng rỡ nói: “Đại sư, ngài đã hỏi giúp tôi chuyện liên quan đến thú chiến chưa vậy?”

Nhạc Dương cũng quan tâm hỏi: “Thú chiến là gì vậy? Còn Thiên châu của chúng tôi đâu?”

Lạt ma Á La ngồi xuống, thấy mọi người đã ngồi vây xung quanh mình, liền nói: “Ừm, Thiên châu thì quên rồi, nhưng không sao hết, sau này tôi còn quay lại nữa, lần này tôi đi là đặc biệt có ý hỏi chuyện liên quan đến thú chiến. Giờ nếu không sợ ảnh hưởng đến công việc dịch thuật của mọi người, tôi có thể nói sơ qua một chút về thú chiến và lịch sử

chiến ngao trong truyền thuyết.”

Trác Mộc Cường Ba đương nhiên là không có ý kiến gì, đây chính là điều mà gã muốn biết nhất.

Lạt ma Á La nhấp một ngụm nước, chậm rãi nói: “Tôi hỏi mọi người một câu, vì sao chiến ngao lại được gọi là chiến ngao?”

“Bởi vì chiến tranh. Chúng là loài chó ngao có thể tham gia chiến tranh, có thể chiến đấu.” Trác Mộc Cường Ba đáp.

Lạt ma Á La gật đầu: “Không sai. Vì vậy, nói đến lịch sử của chiến ngao, thì không thể không nhắc đến thú chiến. Thú chiến là một loại mô thức chiến tranh đã xuất hiện từ thời viễn cổ, nhưng khoảng gần nghìn năm trở lại đây đã bị người

đời dần dần cho chìm vào quên lãng. Cường Ba thiếu gia và tôi đã từng trông thấy bích họa liên quan đến mô thức chiến tranh này trong Đảo Huyền không tự. Rốt cuộc thú chiến bắt đầu phát triển từ khi nào, đây là vấn đề không thể khảo chứng. Nhưng thông thường nền văn minh cổ nào lúc manh nha phát triển cũng đều có ghi chép về thú chiến. Có một số loại hình thú chiến vẫn còn gìn giữ được, chẳng hạn như chiến tượng ở Thái Lan, thần ngưu ở Ấn Độ, còn số khác thì dã biến mất trong dòng sông lịch sử, như thú chiến ở Trung quốc chẳng hạn. Thực ra trong những truyền thuyết sớm nhất về thời Tam Hoàng Ngũ Đế đã xuất hiện thú chiến cả rồi. Khi Hoàng đế có chiến tranh với Xi Vưu, đã có sự tích Xi Vưu

triệu tập các loài dã thú hung ác trong Thập vạn Đại Sơn ra tác chiến; thời nhà Hạ có thủy tộc xuất hiện trong chiến tranh; thời Thương Chu thì thuần hóa được chim trên trời; đến thời Chiến Quốc, thú chiến đã đạt đến đỉnh cao, xuất hiện cả hải lục không quân liên hợp tác chiến, chim trên trời đấu với chim trên trời, thú dưới đất đấu với thú dưới đất, thủy tộc đấu với thủy tộc; sau đó trở đi thì vai trò thú chiến dần dần mờ nhạt, chỉ thi thoảng chúng mới xuất hiện trong các cuộc chiến giữa Hán và Hung Nô; đến thời Tam quốc, mô thức chiến tranh này lại sống dậy, Trương Giác có thể hoành hành một thuở giữa thời loạn thế chính là vì ý có thể chỉ huy vô số dã thú chiến

đấu, còn như Mông Xung Hỏa Ngưu Trận, Hỏa Nha Thiêu Liên Doanh về sau này, cũng đều được coi là mẫu mực của thú chiến, đến thời sau thời nhà Nguyên, việc sử dụng thú chiến mới dần suy tàn, nhưng cũng không tuyệt tích hẳn, vào thời Minh Thanh vẫn còn xuất hiện một trận kinh điển chuột đấu với voi nữa.”

Mọi người đều nghe mà kinh ngạc, rồi trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu mà vẫn lấy làm khó hiểu, đặc biệt là Nhạc Dương và Trương Lập. Hai người này xuất thân bộ đội, đều cho rằng nếu quả thực tồn tại binh đoàn thú chiến thật, thì ít nhất họ cũng phải nghe nói đến, chứ không thể hoàn toàn mù tịt thế này. Đối với những người khác, điều Lạt ma Á La vừa nói đa

phần đều là những thứ chỉ có trong truyện thần tiên trích quái hay tiểu thuyết thông tục. Nhưng chiến tượng của Thái Lan và thần ngưu thiên binh của vương triều Khổng Tước bên Ấn Độ thì đúng là sự thật không thể tranh cãi. Thời xưa ở hai quốc gia này, hai loại động vật đó đúng là được phiên vào binh chủng riêng, đã từng lập nên những chiến công hiển hách trên chiến trường. Ở Thái Lan và Ấn Độ, hai loại động vật này vẫn còn được sùng bái kéo dài mãi cho đến ngày nay.

Nhạc Dương hỏi: "Tôi…tôi không hiểu cho lắm, đại sư, nếu thú chiến có uy lực lớn mạnh như thế, tại sao không được vào biên chế chính quy của quân đội để phát dương mở rộng ra, mà trái lại phải

chìm dần vào quên lãng thế?”

Lạt ma Á La nói: “Không sai, đây đúng là một vấn đề khiến người ta khó hiểu. Tôi có thể nói với mọi người một cách đơn giản, ở đây có hai nguyên nhân: thứ nhất, đó là một chức nghiệp đặc thù, cũng từng được coi là một trong những ba chức nghiệp bí truyền của đất Tạng - Thao thú sư, thuật sĩ điều khiển thú!”

SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẠO QUN ÁNH SÁNG

“Thao thú sư!” Trác Mộc Cường Ba thầm chấn động trong lòng, lờ mờ có cảm giác như nắm bắt được điều gì đó.

Lạt ma Á La nói: “Đúng vậy. Muốn dùng động vật làm một binh chủng chiến đấu không đơn giản chỉ nói mà được, phải có

những người chuyên môn chỉ huy diều khiển bọn chúng, để chúng dựa theo phương sách đã định sẵn mà tiến hành mai phục, tấn công ban đêm, tập kích, bày trận mà không trở ngược lại làm tổn hại đến phe mình, tất cả những việc này đều phải nhờ vào thao thú sư mới thực hiện được. Nói một cách đơn giản hơn, vai trò của họ cũng giống như những người huấn luyện thú dạy hổ nhảy qua vòng, cá heo húc bóng trong rạp xiếc vậy, nhưng điểm khác biệt là công việc của họ khó khăn hơn rất nhiều. Giữa chiến trường, trong chớp mắt đã có ngàn vạn biến đổi, muốn điều khiển một đám động vật có thể tiến lui như ý, tiến thì về phía trước mà lùi thì về phía sau, hai cánh hợp vây, chia đường xuất kích, diệt

từng bộ phận, tiềm phục rồi tập trung, ngoài việc phải hoàn toàn nắm bắt được tập tính và ưu thế của các lòai động vật ra, còn cần những thủ đoạn điều khiển thao túng đặc biệt khác – những thủ đoạn này chính là tuyệt kỹ bí mật không bao giờ để người ngoài biết được của các thao thú sư. Đến giờ, thì tôi có thể nói với mọi người tại sao thú chiến lại dần dần lui khỏi vũ đài lịch sử được rồi. Đó chính là vì các tuyệt kỹ của thao thú sư xưa nay vẫn là đơn truyền một mạch và chỉ truyền miệng. Khi một thao thú sư chết đi mà không có truyền nhân kế thừa, thì cũng đồng nghĩa với một loại tuyệt kỹ điều khiển thú đã thất truyền. Có thể lấy một ví dụ đơn giản thế này, trước khi

triều Thanh tiến vào Sơn Hải quan, kỹ thuật điều khiển chim ưng Hải Đông Thanh của họ đã trải quan năm triều đại Liêu, Kim, Nguyên, Minh, Thanh, đạt đến mức độ cao nhất của huấn luyện và thuần dưỡng động vật, từ bắt dụ ưng non, đến luyện ưng cất cánh, buộc thừng, giảm béo, thả ưng, cả quá trình hết sức hệ thống và khoa học, có thể nói là đã tổng kết được kinh nghiệm của những thế hệ đi trước, nhưng từ sau khi tiến vào quan nội, chưa đầy một trăm năm, đã không thể tìm đâu ra một người luyện ưng chính thống nữa rồi, càng không cần nói đến chuyện huấn luyện ra được trinh sát tiên phong trên chiến trường- chiến ưng. Không thể nói là người cầm quyền trong triều đình Mãn Thanh không coi trọng,

không thích mà nó tự thất truyền thôi. Chỉ đơn giản như vậy thôi, không có nguyên nhân gì đặc biệt cả.”

Bọn Trác Mộc Cường a nghe đến đây, cuối cùng cũng hiểu ra được phần nào. Giáo sư Phương Tân lại hỏi: “Vậy còn nguyên nhân thứ hai?”

Lạt ma Á La mỉm cười đáp: “Nguyên nhân thứ hai càng dễ lý giải hơn. Thú chiến là phải cần đến các loài thú hung mãnh, mà xưa nay chỉ dã thú mới có răng nhọn vuốt sắc, nhưng cùng với sự phát triển và tiến bộ không ngừng của xã hội loài người, các loài mãnh thú sở hữu những vũ khí sắc bén, và sức mạnh đáng sợ đồng thời cũng trở thành kẻ địch lớn nhất của con người, không thể có chuyện

ai ai cũng là thao thú sư được, thái độ của người bình thường đối với chúng xưa nay vẫn là…giết chết không tha! Lãnh địa của loài người càng lúc càng mở rộng, số lượng hung cầm mãnh thú cũng mỗi lúc một ít, vậy thì còn thú chiến nỗi gì nữa? Vẫn lấy thí dụ là chim ưng Hải Đông Thanh nhé, những người huấn luyện chim ưng thời đầu còn có thể đem tuyệt kỹ luyện chim ưng truyền cho con cháu, nhưng các thế hệ sau đến con chim ưng trông như thế nào còn chẳng biết, cũng chẳng bắt được con Hải Đông Thanh nào, vậy thì còn huấn luyện làm sao được? tự nhiên là tuyệt kỹ cũng theo đó mà thất truyền thôi, hai nguyên nhân này bổ sung cho nhau, vậy nên muốn trùng diễn lại cảnh tượng trên trời rợp

cảnh chim ác chiến, dưới đất dã thú chạy cuồng loạn, các loài thủy tộc làm tắc cả dòng sông thời Xuân Thu Chiến quốc trong thời nhà Thanh là không thể được. Tôi nhớ có một vị thao thú sư từng để lại những lời đầy tiếc nuối thế này: thời thượng cổ, người bị thú bắt nạt, thời trung cổ, người và thú đồng cư, thời hậu cổ, người mạnh thú thưa, còn đến thời chúng ta bây giờ, cái được gọi là thú ấy, đại đa số đã thành động vật tuyệt chủng cả rồi, cho dù có còn lại, thi cũng là loài vật đang mấp mé bên bờ tuyệt chủng. Xã hội con người sẽ càng ngày càng thêm văn minh, mà xã hội văn minh thì sẽ không thể dung chưa được các loài dã thú.”

Nói đến đây, lạt ma Á La ngưng lại nhấp một ngụm nước. Nhạc Dương lấy làm lạ nói: “Theo cách nói của đại sư, cái nghề thao thú sư này từ thời thượng cổ đã có rồi, tại sao lại trở thành cái gì mà ba chức nghiệp bí truyền của Tây Tạng thế?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Ừm, chuyện này liên quan đến chủ đề mà chúng ta sẽ nói sau, tôi còn phải giải thích với mọi người thêm một chút nữa. Ít nhất mọi người đã hiểu rõ rằng trong lịch sử đã từng xuất hiện thú chiến và có một chức nghiệp là thao thú sư, nhưng bọn họ đã dần bị tiêu vong. Tuy nhiên, trên cao nguyên này, thú chiến lại đã tìm được mảnh đất phù hợp để phát triển. Cũng

không biết bắt đầu từ khi nào, tóm lại là đến thời kỳ Tạng vương Tùng Tán Can Bố, việc sử dụng thú chiến trên cao nguyên đã phát triển đến đỉnh cao, giống như thời Xuân Thu chiến quốc ở vùng Trung Nguyên vậy, chức nghiệp thao thú sư lúc này cũng đạt đến sự đột phá xưa nay chứ từng có, đó chính là thao túng điều khiển một loại động vật tiến lên cùng lúc thao túng nhiều loại động vật.” Thấy mọi người không hiểu, lạt ma Á La lại giải thích: “Chắc là mọi người vẫn chưa hiểu rõ, trước đó đại đa số các thao thú sư đều chỉ hiểu biết, quen thuộc và có thể thuần dưỡng điều khiển một loại động vật nào đó. Chẳng hạn như tổ tiên khai quốc của nước Tần là Tần Phi, ông

ta chính là một vị thao thú sư thực sự, kỹ thuật nhìn ngựa và huấn luyện ngựa của ông ta e rằng Bá Nha cũng khó bì nổi. Chính vì giỏi huấn luyện ngựa mà Tần Phi được vua nhà Chu coi trọng, ban thưởng cho cả đất phong, nhờ vậy mới có nước Tần. Còn trong thời kỳ chiến tranh tàn khốc nhất trên cao nguyên Thanh Tạng, những thao thú sư chỉ có thể thao túng một loài động vật đã không thể nào thỏa mãn được nhu cầu của chiến tranh nữa. Vì vậy đã ra đời thế hệ thao thú sư mới, có thể thao túng điều khiển nhiều loài động vật, đồng thời biết rõ nhược điểm của thú chiến đấu của phe đối phương. Từ đó trở đi, những người có hiểu biết về chức nghiệp này đều chỉ coi những nhân vật nắm vững tập tính của

nhiều loài động vật khác nhau, trong chiến đấu không những có thể thao túng thú chiến đấu của phe mình, mà còn có thể lợi dụng nhược điểm của thú chiến đấu phe đối phương để phản kích mới là các thao thú sư – thuật sĩ điều khiển thú chân chính. Vì vậy, Tây Tạng cũng được coi là vùng đất phát nguyên của thao thú sư. Còn những con thú chiến đấu tham gia thú chiến trên cao nguyên Thanh Tạng này cũng có danh xưng riêng…”

“Chúng chính là thụy thú bảo vệ bốn phương!” Trác Mộc Cường Ba thốt lên.

Lạt Ma Á La mỉm cười: “Đúng vậy, trải qua thăng trầm lịch sử, trong quá trình tiêu vong của thú chiến, những con thú chiến đầu đã dần dần diễn hóa thành thụy

thú bảo vệ bốn phương, hay còn gọi là thủ hộ linh. Trong lòng mọi người, chúng là thần thú may mắn bảo vệ nhà cửa quê hương họ, nhưng đại đa số họ lại không biết rằng những con thú may mắn này thực ra đã từng là một lực lượng chiến đấu không thể thiếu trong những trận chiến bảo vệ Nhà cửa quê hương. Cường Ba thiếu gia hiểu được đến đây, vậy thì tôi có thể kể với cậu về lịch sử của chiến ngao được rồi. Còn nhớ khi ở châu Mỹ, tôi từng nói với cậu rằng trong lịch sử Thổ Phồn từng có một đạo quân, trong đó mỗi binh sĩ đều phối hợp với một chiến ngao, và bọn họ đã trở thành thần thoại bất bại trong lịch sử chiến tranh hay không?”

Lạt ma Á La vừa nhắc gần như tất cả đều khẽ kêu lên một tiếng: “Đạo quân ánh sáng!” Mỗi người đều bừng tỉnh ngộ, đây chính là điều mà họ vẫn luôn muốn biết, nguyên nhân tại sao Đạo quân Ánh sáng lại bất bại. Trác Mộc Cường Ba vỗ mạnh một phát lên trán, sao gã lại không liên hệ Đạo quân Ánh sáng với chiến ngao mà lạt ma Á La nhắc đến trong rừng rậm nguyên sinh châu Mỹ chứ, bản thân thật đúng là quá ngu độn.

Lạt ma Á La nói: “Không sai, chính là Đạo quân Ánh sáng. Để mọi người hiểu sâu thêm nữa về quan hệ giữa Đạo quân ánh sáng và chiến ngao, tôi cần nói trước về tình hình phát triển của thú chiến và hoàn cảnh lịch sử của cao nguyên Thanh

Tạng lúc bấy giờ. Thực ra, trong rất nhiều câu chuyện của Tây Tạng đều có nhắc đến thú chiến, chỉ có điều mọi người xưa nay chưa từng chú ý đến mà thôi. Thú chiến truyền vào Tây Tạng từ bao giờ, hay từ thời cổ vùng đất này đã có sẵn hình thức chiến tranh ấy rồi, điểm này thì không thể khảo chứng, tôi cũng không có cách nào giải thích được. Thú chiến xuất hiện sớm nhất trong các ghi chép lịch sử của Thổ Phồn có lẽ phải truy ngược đến tận thời kỳ Thất xích Thiên vương.”

Giáo sư Phương Tân bỏ kính xuống, lấy mảnh vải lau lau. Ông cũng biết, Thất xích Thiên vương là bảy đời quân chủ khai quốc trong truyền thuyết của vương

triều Thổ Phồn, nghe nói đều là những thần nhân hạ phàm, có phép thần thông, sau khi chết thì hóa thành cầu vồng hoặc đi lên bậc thang trời mà trở về thiên giới. Nhưng trong ấn tượng của ông, hình như chẳng hề có tư liệu nào liên quan đến thú chiến thời kỳ đó cả.

Chỉ nghe lạt ma Á La nói: "Có lẽ mọi người đều biết, tương truyền bảy đời quân chủ đầu tiên sau khi Thổ Phồn khai quốc đều không giống người thường, trên đầu có trụ sáng cao một thước, là do thần ban cho người Tạng để làm Vương, sau khi chết không có di thể mà đều quy về quầng sáng trên đỉnh đầu. Nhưng từ đời Tạng vương thứ tám, Chỉ Cống tán phổ, bọn họ không thể về trời được nữa, bởi

vì Chỉ Cống tán phổ bị một đại thần của ông ta là La Ngang dùng tên bắn chết, Chỉ Cống tán phổ có nghĩa là vị tán phổ bị giết chết'. Theo sách Đôn Hoàng Bản Thổ Phồn lịch sử văn thư ghi chép: 'Vương này (chỉ Chỉ cống tán phổ) là con của thiên thần, dù thể hình như người bình thương, nhưng lại đặc dị khác hẳn người thường, có thần thông bay được cả lên thiên giới. Vương tiín cuồng ngạo kiêu căng, thường lệnh cho thuộc hạ cùng mình tỉ võ thi tài. Lần cuối cùng ông ta gọi một vị đại thần tên là La Ngang Đạt Tư đến tỉ võ.' La Ngang tự nhận mình không phải là đối thủ của Tán phổ, không chịu so tài. Chỉ Cống cứ bức ép bằng được. Vậy là La Ngang đành nói với Chỉ Cống: "Thần là thần tử, ngài là quân chủ,

thần tử quyết chiến với quân chủ là đại nghịch, vì vậy kính mong bệ hạ lúc quyết chiến hãy mang kính hộ tâm, trên vai dùng da cáo làm trang sức, khi bắt đầu hãy xoay đao múa trên đỉnh đầu.’ Thực ra đây chính là một cái bẫy dành cho Chỉ Cống, vì Chỉ Cống có phúc của tổ tiên lưu lại và có thần hộ mệnh, La Ngang không thể giết nổi ông ta. Chỉ Cống đã mắc mưu, La Ngang lại nói: ;Lúc khai chiến thần sẽ dâng âm nhạc lên kính bệ hạ, ngoài ra xin cho phép thần mang theo hai trăm con bò.’ Chỉ Cống không thèm để mắt đến những chuyện này, chỉ mộg lòng muốn quyết đấu ngay. La Ngang cho một trăm con bò thồ muội than, một trăm con khác buộc lông trên mình. Lúc khai

chiến, La Ngang lấy danh nghiẽ dâng âm nhạc lên gõ chiêng khua trống ầm ĩ, đàn bò bị kinh động liền chạy tóe ra tứ tán, lông và muội than bay lẫn vào nhau, bụi mù mịt che mờ cả bầu trời, tất cả binh sĩ đều không nhìn thấy gì, chỉ trông thấy kính hộ tâm trước ngực Chỉ Cống phát sáng. La Ngang liền bắn tên giết chết Chỉ Cống, không hề dùng đến thiên quân vạn mã gì. Chỉ Cống cũng không hóa đi trong ánh sáng như các tổ tiên của ông ta."

Nghe hết câu chuyện, Trương Lập lấy làm thất vọng, khẽ lẩm bẩm: "Đây mà là thú chiến à?" Chỉ có Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân là nhận ra chút gì đấy như hình thức ban đầu của thú chiến.

Giáo sư Phương Tân nói: “Câu chuyện này thì tôi cũng biết, nhưng thế vẫn còn chưa hết, nó vẫn còn nửa sau nữa mà.”

Lạt ma Á La nói: “Theo những gì chúng tôi khảo chứng được, nửa sau của câu chuyện bị ngờ là do đời sau thêm thắt vào, vì khi ấy chó ngao vẫn còn chưa xuất hiện trên vũ đài lịch sử.”

“Ồ” Giáo sư Phương Tân có chút thất vọng, vì đây là một trong những truyền thuyết lịch sử nổi tiếng nhất về chó ngao Tây Tạng mà họ biết.

Lạt ma Á La nói: “Đây chính là câu chuyện về thú chiến sớm nhất được ghi chép lại, cũng tương đối nổi tiếng. Những chuyện cũng khá nổi tiếng khác còn có “Vua chuột và quốc Vương”, “Bò

Yak trắng", "Anh hùng đẻ trứng…" Trong các sử thi sau này như Ban Mã Qua Đường, Cách Tát Nhĩ Vương lại càng ẩn chưa nhiều thông tin về thú chiến, tôi không lấy ví dụ cụ thể nữa. Vậy là đến thời Tạng vương Tùng Tán Can Bố, thú chiến đã phát triển hoàn thiện. Đồng thời trên cao nguyên lúc này các bộ tộc đã phát triển, nhưng đứng trước thú chiến đấu, sức mạnh quân sự của con người có phần yếu ớt, thành ra các thế lực đều chú ý phát triển một cách quy mô lực lượng thú chiến, quốc gia nào cũng có một hoặc hai loại thủ hộ linh của riêng mình. Loại thủ hộ linh phổ biến nhất trên cao nguyên chính là bò Yak, loài thú chiến đấu thể hình to lớn, lực đâm húc mạnh mà lại dễ thuần dưỡng này

là quân chủ lực của thú chiến thời đó. Chẳng hạn như trong câu chuyện mọi người vừa nghe đó, thủ hộ linh của Thổ Phồn lúc đầu cũng là bò Yak. Thanh Tạng cao nguyên thời kỳ này cũng hệ như thời Xuân Thu Chiến quốc ở Trung Nguyên vậy, chư hầu tranh bá, phía Đông Thổ Phồn có Đa Di, Đảng Hạng, Bạch Lan; phía Bắc có Tô Tì, Thổ Dục Hồn, Hoắc Nhĩ, phía Tây có Tượng Hùng, các nước nhỏ hơn thì càng không đếm xuể. Thổ Phồn ở giữa, quần hùng cát cứ xung quanh, nhưng cũng không phải là quốc gia lớn mạnh nhất, quốc lực chỉ hơn được Tô Tì, Bạch Lan có thể nói là không phân cao thấp với Đảng Hạng, Thổ Dục Hồn. Còn cường thịnh nhất thời

bấy giờ, phải nói đến Tượng Hùng ở phía Tây. Tượng Hùng đất rộng người đông, binh lực hùng hậu, thủ hộ linh của quốc gia này lại càng là loại mạnh trong những loại mạnh. Bích họa mà chúng ta thấy trong Đảo huyền Không tự đủ để chứng minh điểm này rồi, thủ hộ linh của họ chính là sói và đại kim bằng, dùng sói chiến đấu với bò Yak là đã có ưu thế bẩm sinh, thừa sức uy hiếp những nước nhỏ khác trên cao nguyên này. Chỉ có điều đến thời Tạng vương Tùng Tán Can Bố, Tượng Hùng không biết tiến thủ, quốc lực ngày một suy vong yếu kém, nhưng lạc đà gầy chết cũng to hơn ngựa. Thổ Phồn thực sự không nuốt trôi được khúc xương cứng Tượng Hùng này.”

Lạt Ma Á La ngưng lại một chút rồi tiếp lời: “Tạng vương Tùng Tán Can Bố, tương truyền từ nhỏ đã hùng tài đại lược, là một kỳ tài quân sự nghìn năm hiếm gặp. Cha bị gian thần giết hại, nghe nói chỉ mới mười ba tuổi ông đã dựa vào trí tuệ hơn người của mình, bắt được tên hung thủ báo thù cho cha; mười lăm tuổi đã ‘lực bạt sơn hề khí cái thế’, hùng tâm tráng trí cao ngất, quyết ý nhất thống cao nguyên. Vị Tạng vương trẻ tuổi cũng biết rằng, Tượng Hùng ở phía Tây là cường quốc đứng đầu trên cao nguyên, lại ở phía sau nước mình, đánh Tượng Hùng thì không thể đánh được, mà nếu xuất binh tấn công các nước khác, lại có khả năng bị Tượng Hùng thừa cơ lấn đánh,

nhưng, Thổ Phồn muốn phát triển cường thịnh, vẫn buộc phải chinh phục Tượng Hùng trước. Đúng lúc vị quân chủ trẻ tuổi không nghĩ ra kế sách nào, thì có thể nói là trời chiều lòng người, Tượng Hùng vương đã đích thân đem hai nhân tài đến tận tay Tùng Tán Can Bố. Đó chính là những người đã sáng lập ra Đạo quân Ánh sáng, về sau trở thành hai đại gia tộc tay trái tay phải của các đời quân chủ Thổ Phồn, và được sủng ái cho đến tận khi Thổ Phồn diệt vong, gia tộc họ Vi và họ Nương. Nương thị và Vi thị vốn là quý tộc Tượng Hùng . Cảnh ngộ họ gặp phải Tượng Hùng được viết trong một bộ sử thi khác. Tóm lại là họ không còn bằng lòng với sự thống trị của Tượng Hùng vương nữa, mà chạy sang đứng

dưới cờ của Thổ Phồn. Việc đàu tiên những người này nói với Tạng vương Tùng Tán Can Bố khi vào diện kiến chính là họ sẵn lòng giúp Tạng Vương xây dựng một đạo quân vô địch. Đề nghị đó không hẹn mà trùng hợp với suy nghĩ của Tạng vương trẻ tuổi. Vậy là Tùng Tán Can Bố liền giao hết việc này cho hai người hoàn thành, người ta vẫn nói 'tri nhân thiện nhậm', chắc cũng chỉ đến vậy mà thôi. Từ đó trở đi, vị bá chủ Thổ Phồn bắt đầu thay đổi khí khái coi thường cả thiên hạ trước đó, ẩn giấu khí thế, trong thì tạo phúc làm giàu cho quốc dân, sửa đổi pháp quy, thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế; bên ngoài đối chọi với cường địch,thông hôn nhân, liên lạc với

những nhánh đồng tông. Kết giao nước xa, đánh nước gần, ông ta ẩn nhẫn, chờ đợi, chờ đợi đến ngaà đại quân vô địch kia có thể xuất chinh chiến đấu! Nếu nói nhà Tần lớn mạnh nhờ Thương Ưởng biến pháp, thì Thổ Phồn lớn mạnh, kẻ biến pháp chính là bản thân người thống trị. Tùng Tán Can Bố vừa có khí thế của Sở Bá vương, lại kiêm cả kỳ tài tuyệt thế của Gia Cát lượng. Cả cao nguyên cuộn lên dòng chảy ngầm mãnh liệt trong bầu không khí vừa căng thẳng lại vừa bình lặng, thai nghén một trận đại biến cố xưa nay chưa từng có, một biến cố đã được trời cao định sẵn là do vị Tạng vương vĩ đại nhất trong lịch sử cao nguyên, Tán phổ Tùng Tán Can Bố thực hiện.”

Giọng của Lạt ma Á La kể rất bình tĩnh, nhưng bọn Ba Tang, Nhạc Dương, Trương Lập nghe mà thấy máu nóng bừng bừng. Trước bọn họ chỉ biết Tùng Tán Can Bố được gọi là một bậc đại kỳ tài hiếm có của cao nguyên Thanh Tạng, nhưng công tích lớn lao mà ông lập nên khiến tất cả đồng bào người Tạng đều lấy đó làm niềm kiêu hãnh của mình, trước ông, chưa từng có vị Vương nào làm nổi, sau ông, cũng không có vị Vương nào vượt qua được. Giờ đây, tất cả những công tích của vị con trời này đang được tái hiện lại một cách sinh động qua lời kể của lạt ma Á La.

Lạt ma Á La lại tiếp tục: “Đạo quân Ánh sáng từ ngày bắt đầu thành lập đã đặt ra

mục tiêu không giống với bất cứ binh chủng nào khác. Nương thị và Vi thị cho rằng, thú chiến đã phát triển đến tột đỉnh, rất khó có đột phá nữa, nhưng binh sĩ thì khác, bọn họ còn có thể mạnh hơn, nhanh hơn nữa. Nếu không thể lay động khí thế thiên quân vạn mã đất rung núi chuyển của thú chiến, thì hãy sửa đổi sách lược linh hoạt, mà chỉ có người với người mới có thể phối hợp điều hòa với nhau tốt hơn, có thể phản ứng với muôn vàn biến đổi trong nháy mắt trên chiến trường, không thể nói là người lại không bằng thú chiến được. Dựa vào lý luận này bọn họ đã hoàn toàn phá vỡ cách biên chế binh chủng thông thường, đơn vị tác chiến nhỏ nhất là một tiểu đội năm người, có một tiểu đội trưởng, năm tiểu

đội hợp lại thành một trung đội, có một trung đội trưởng và một trung đội phó; năm trung đội biên chế thành một đại đội; có một đại đội trưởng và một đại đội phó cùng bốn chánh phó tham mưu. Khi đánh trận lấy đại đội làm đơn vị cơ bản, điều động thống nhất, đại đội trưởng chết trận thì đại đội phó chỉ huy, đại đội phó chết trận thì tham mưu chỉ huy, nếu các chỉ huy cao nhất của đại đội đều tử trận hết, toàn bộ đại đội ấy còn có thể chia lẻ ra, phân thành các trung đội do trung đội trưởng dẫn đầu tác chiến. Nếu thực hiện các nhiệm vụ như tập kích, đánh chặn, ám sát, thì mỗi tiểu đội là một đơn vị tác chiến, vì chỉ có biên chế năm người nên tính cơ động và linh hoạt của

họ rất cao. Nương thị và Vi thị đã gắng hết sức lực tâm tư, quyết huấn luyện cho đội quân này dù chỉ còn lại một binh sĩ, thì binh sĩ ấy cũng phải có sức chiến đấu khiến kẻ địch khiếp sợ. Những binh sĩ này ngoài đặc điểm của quân nhân bình thường như có thân thủ hơn người, lấy phục tùng mệnh lệnh làm thiên chức, còn có nhiều năng lực hết sức đặc thù khác, như có thể ngày đêm hành quân hai trăm dặm, có kỹ năng sinh tồn nơi hoang dã tuyệt hảo, có thể ẩn mình dưới lớp tuyết, cũng có thể ngụy trang thành một lùm cỏ di động. Trong tiểu đội năm người, ít nhất có một lợi bản, có thể nhận biết các loài thảo dược, xem bệnh cứu người, đồng thời tinh thông giải phẫu, có thể thực hiện những ca phẫu thuật đơn giản

trong lúc hành quân; một người là vu cổ sư, tinh thông các cáh thức giết người và tra tấn, đồng thời sở trường dùng độc; một trinh sát thông thuộc các loại địa hình, có thể nhận biết dấu chân ngựa và vết tích của bò dê để lại mà biết được sĩ số cùng hướng đi của kẻ địch; một thần xạ thủ có thể kéo cung cứng, bắn xa ngoài hai trăm bước chân; một người có biết thuật ngụy trang, có thể lợi dụng hoàn cảnh xung quanh để bố trí cạm bẫy bắt người và dã thú…”

Lạt ma Á La cứ thao thao bất tuyệt nói tiếp, ba người xuất thân là bộ đội là Ba Tang, Nhạc Dương và Trương Lập từ nãy đã thầm kinh hãi thốt lên trong lòng: “Biên chế của bộ đội đặc chủng!” Không

nghi ngờ gì nữa, lúc này họ đang được nghe nói về một đạo quân bộ đội đặc chủng đã được huấn luyện từ hơn một nghìn năm về trước; họ có lý do để tin rằng, với khả năng chiến đấu của đội quân này, ở thời kỳ ấy, nó thực sự không hổ với danh hiệu vô địch một chút nào. Nhạc Dương lại còn liên hệ cả đến Đảo Huyền Không tự, chỉ luận về thân thủ, bộ đội đặc chủng ngày nay còn không bằng bộ đội đặc chủng cổ từ nghìn năm trước ấy chứ. Có điều rất nhanh sau đó anh lại tự phủ định ý nghĩ này của mình, khi ấy Đảo Huyền Không tự vẫn còn nằm trong địa giới Tượng Hùng, vậy thì đợt huấn luyện đầu tiên của Đạo quân Ánh sang không thể nào ở bên trong Đảo Huyền Không tự được.

Cuối cùng lạt Ma Á La nói: “Đương nhiên trong quân đội còn có cả các chức nghiệp đặc thì như thao thú sư, ảo thuật sư, cơ giới sư, thuật sĩ thiên khí về sau này. Những binh sĩ giữ chức này thông thường đều một người tinh thông nhiều loại kỹ năng. Đại quân đã hình thành, nhưng vẫn không dám vọng động, vì khi ấy TượngHùng còn sở hữu thủ hộ linh mạnh nhất trên cao nguyên, còn Đạo quân ánh sáng thì mới từng diễn luyện chiến đấu với quân bò Yak. Tạng vương phát hiện ra, quân Ánh sáng ngoài chiêu tránh mũi nhọn tấng công của bò Yak, dẫn dụ cho chúng tản ra rồi tung đòn quyết định, thì rất khó chiếm được lợi thế nào khác trên chiến trường. Họ có thể chiến thắng

quân đội Tượng Hùng sở hữu thủ hộ linh mạnh nhất cao nguyên hay không, điều này thực sự khiến người ta lo lắng. Vậy là, Tạng Vương quyết định, nhất thiết phải tìm cho ra các đặc điểm của thủ hộ linh nước Tượng Hùng, đồng thời, Thổ Phồn cũng phải có thủ hộ linh mới, một loài thủ hộ linh mạnh mẽ hơn nữa, có thể khắc chế được thủ hộ linh của Tượng Hùng. Ông gả em gái ruột của mình cho Tượng Hùng để biểu thị tình hữu hảo, đồng thời ký một loạt điều ước hòa bình, lấy được cảm tình của Tượng Hùng vương. Em gái Tạng vương là Trại Mã Cát phụ trách nhiệm vụ nặng nề là thăm dò thủ hộ linh của Tượng Hùng. Nàng ta viết những thông tin thu thập được lên chiếc khăn đầu gắn đầy Lục Tùng thạch

gửi về Thổ Phồn tặng cho Tùng Tán Can bố. Người đời chỉ biết Trại Mã Cát bị chồng ghẻ lạnh, mới dùng Lục Tùng thạch và khăn đầu tượng trưng cho sự dũng mãnh của đàn ông và sự yếu mềm của đàn bà để kích động Tùng Tán Can Bố xuất chinh tấn công Tượng Hùng, chứ không hề hiểu rằng bên trong chiếc khăn ấy lại giấu bí mật của thủ hộ linh nước Tượng Hùng, chữ viết Trại Mã Cát sử dụng chính là Tạng văn, khi đó vừa mới được sáng tạo ra, vẫn còn là một bí mật cấp cao của Thổ Phồn. Đồng thời, với nỗ lực không ngừng nghỉ, Nương thị và Vi thị cũng phát hiện ra ở Đảng Hạng có một loài động vật mạnh mẽ gọi là ngao. Sau bao nhiều năm chịu cảnh vô danh

tiểu tốt trong hàng rào của các bộ lạc, trong vườn sau của các tộc trưởng, cuối cùng chó ngao Tây Tạng cũng gặp được Bá Lạc của mình. Để nắm bắt được phương pháp thuần dưỡng loài thủ hộ linh hoàn toàn mới này, đồng thời phá giải thủ hộ linh của Tượng Hùng, Tạng vương Tùng Tán Can Bố hạ lệnh, yêu cầu mỗi tiểu đội đều phải có binh sĩ tinh thông thuật thuần dưỡng, không hạn chế là thuần dưỡng loài động vật nào. Vậy là một chức nghiệp hoàn toàn mới ra đời.”

“Thế chiến ngao không phải là thủ hộ linh của Đảng Hạng à?” Nhân lúc lạt ma Á La ngưng lại lấy hơi giây lát, Nhạc Dương tranh thủ đặt câu hỏi.

“Khi ấy thì vẫn chưa,” lạt ma Á La đáp:

“Khi ấy chó ngao ở Đảng Hạng chẳng qua chỉ là chó ngao thông thường, không thể coi là chiến ngao được, vì tính tình hung dữ, kiêu ngạo, ngỗ ngược nên từ đầu chó ngao đã là một loài mãnh thú cực khó huấn luyện thuần dưỡng rồi. Các thao thú sư thời cổ từng nói thế này, thuần hổ khó, khó hơn thuần sói mười lần; nhưng thuần ngao còn khó hơn thuần hổ, nuôi ba con hổ cũng không nhọc sức bằng một ngao, nếu được chiến ngao, tay vin mái bạc khóc. Ý muốn nói, thời gian để huấn luyện được một con ngao hợp tiêu chuẩn đủ để huấn luyện được ba con hổ, mà muốn huấn luyện con ngao đạt tiêu chuẩn ấy thành chiến ngao, thì tóc người huấn luyện đã bạc cả rồi. Vả lại loài thú này sức khỏe vô cùng, thường tự

làm theo ý mình, cho dù có đưa ra chiến trường cũng không thể khống chế nổi, nếu chỉ là binh sĩ thông thường còn có thể bị cho ngao kéo lê đi. Khả năng chiến đấu của Đạo quân Ánh sáng vượt xa quân sĩ thông thường, nên có thể khống chế được loài vật này. Khi ấy Tùng Tán Can Bố thu được ba trăm con ngao, chắc là mỗi tiểu đội được phân một con. Ngao đó cũng chưa thể coi là chiến ngao, bất quá chỉ có thể gọi là chó ngao trinh sát thôi, nhưng thị giác, thính giác, khứu giác của chúng đã hỗ trợ rất lớn cho đội quân vô địch này, đồng thời khiến họ trở thành một quân đoàn khủng bố có thể tác chiến cả ngày lẫn đêm. Từ đó trở đi, Đạo quân ánh sáng bắt đầu rèn luyện trên chiến

trường, trước tiên họ giúp Thổ Phồn thu phục các bộ tộc Tô Tì, Đạt Ba, phía Bắc phá Thổ Dục Hồn, phía Đông chinh phạt Đảng Hạng, còn vượt xa đến tận Trung Nguyên, đã có mấy bận giao tranh với quân Đại Đường hùng mạnh. Chiến ngao trải qua chiến tranh rèn luyện, dần dần đã dung hợp với đạo quân ánh sáng, càng về sau càng ăn ý, từ ba trăm con thuở ban đầu, đến trước trận chiến cuối cùng với Tượng Hùng, Đạo quân ánh sáng đã có hơn năm nghìn con chiến ngao đạt chuẩn, đồng thời họ cũng tôi luyện bản thân thành một đạo quân sắt thực sự, mặc dù quân số không đông, nhưng người người đều có thể lấy một địch trăm. Đến trận quyết chiến cuối cùng, Tùng Tán Can Bố lại điều động từ Đảng Hạng thêm năm

nghìn chó ngao thường hoàn thành chỉ tiêu một người một ngao. Đội ngũ kỳ quái này chính là Đạo quân Ánh sáng mà đời sau vẫn xưng tụng là đạo quân vô địch đấy. Bọn họ vẫn giữ hình thức này cho đến cuối cùng khi toàn quân đều bị tiêu diệt. Có câu biết người biết ta trăm trận trăm thắng, khi đó Đạo quân Ánh sáng đã biết thủ hộ linh của Tượng Hùng là tổ hợp đại kim bằng và chiến lang, loài sói tính tình hung dữ, nanh sắc vuốt nhọn, lại có thiên bẩm tác chiến theo bầy đàn, khi chiến đấu thường tập trung thành từng nhóm từ mười đến mười lăm con sói, chia nhau các hướng, tổng số toàn quân ước chừng năm vạn; Kim bằng ước chừng cũng có khoảng hơn nghìn con, số

lượng tuy ít, nhưng hai mắt đại kim bằng như hai ngọn đuốc, thiện chiến trên không, từ trên cao bổ xuống, thế lớn lực mạnh, không thể ngăn chặn cũng không thể đề phòng, hơn nữa đại kim bằng lại chuyên mổ mù mắt quân địch, tổ hợp sói – ưng ấy đúng là rất khó phá giải.”

Nói tới đây, lạt ma Á La thở hắt ra một hơi dài, hai mắt khép hờ, mọi người bất giác đều nín thở chờ nghe về cuộc quyết chiến cuối cùng giữa đạo quân ánh sáng và Tượng Hùng một nghìn năm về trước, cả căn phòng phút chốc trở nên tĩnh lặng dị thường.

TRẬN CHIẾN NGHÌN NĂM

Ngữ điệu của lạt ma Á La thấp trầm mà mạnh mẽ, chỉ nghe ông chậm rãi nói: “Có

điều cũng không phải là không có cách phá giải. Vi thị và Nương thị cho rằng sói tính tình tham lam, khát máu lại ưa bạo lực, không giống như chó, không thể hoàn toàn thuần hóa, khi xuất chiến, phía Tượng Hùng nhất định sẽ mặc cho bầy sói phóng túng, tựa như mãnh hổ rời chuồng, để mặc chúng thi nhau cắn xe mục tiêu, vì thế có thể lợi dụng đặc tính khát máu tàn bạo này để phá năm vạn đại quân lang sói này. Họ đã cho chuẩn bị hai vạn con bò Yak, để người Tượng Hùng tưởng rằng thủ hộ linh của Thổ Phồn vẫn chỉ là bò Yak Tây Tạng, họ chất lên lưng bò những bao da nhồi đầy rơm rạ, bôi nọc độc chí mạng lên lông chúng, cứ bốn con bò hợp thành một tổ, phía sau kéo theo một khúc cây lớn. Hai

vạn con bò Yak này chính là bữa ăn chí mạng dành cho lũ chiến lang của người Tượng Hùng. Còn Đạo quân ánh sáng và chiến ngao ẩn mình phía sau lũ bò Yak, để đề phòng nanh vuốt sắc bén của đại kim bằng, các binh sĩ đều mặc giáp trụ đồng xanh, còn chiến ngao thì khoác áo giáp mềm dệt bằng sợi tơ vàng, chiến trường lúc ấy…”

Theo lời kể rù rì của lạt ma Á La, Trác Mộc Cường Ba phảng phất như đã dứng giữa chiến trường cổ đại. Chiến trường thuở ấy ở ngay dưới chân ngọn thần sơn Cương Nhân Ba, giữa hai cái hồ lớn, hai quân dàn trận, xua thú chiến đấu ra. Bên phía quân Tượng Hùng, trên không trung, một ngàn con kim bằng trải rộng đôi

cánh, không ngừng rít lên chói tai, dưới đất, năm vạn chiến lang hú gào không dứt, móng sắc cào xuống đất, chộn rộn chỉ muốn lao lên, các thao thú sư đứng sau bầy sói mình điều khiển dùng thảo dược xua quân; bên phía Thổ Phồn, hai vạn bò Yak Tây Tạng ngửa mặt lên trời kêu vang đầy bi thống, khối gỗ lớn kéo theo phía sau tựa như vũ khí của tử thần, chẳng những sẽ giết sạch kẻ địch mà đồng thời cũng nghiền nát cả thân thể chúng; một vạn chiến sĩ đạo quân ánh sáng xếp thành trận thế hình vuông, mình mặc áo giáp trụ đồng xanh, tay cầm binh khí dài, lưng đeo cung tên cứng, bên cạnh mỗi binh sĩ là một con chiến ngao, tất cả đều khoác áo giáp mềm tơ vàng, không nộ không hờn, không ngồi không

nằm, chẳng nhìn bầy lang với ánh mắt căm tức, cũng không e ngại trên không trung, thần quang thu cả vào trong, lặng như phỗng đá. Hai hồ mênh mông bát ngát, khí lạnh đìu hiu, tựa như tử thần đang chăm chăm nhìn xuống mảnh đất này, nhoẻn miệng mỉm cười trước bữa thịnh yến sắp dâng lên. Trống trận ầm ầm như sấm, tù và nhất tề rúc vang, trên là trời xanh dưới là hoàng thổ, cùng tiếng gào thét gầm rú, đàn bò Yak dưới sự điều khiển của các thao thú sư oằn oại tiến lên, chậm chạp, vì địa thế hồ thần hơi cao hơn hồ quỷ một chút, các súc gỗ chỉ cần được kéo đi, là sẽ tự lăn theo triền dốc mà xuống, lũ bò sẽ phải chạy càng lúc càng nhanh, bằng không sẽ bị

chính những súc gỗ khổng lồ mà mình kéo lê lăn lên đè chết. Đồng thời những túi muội than trên lưng bò cũng bị xóc nảy mà tung xổ ra, như sương mù, như khói sớm, ngăn trở tầm nhìn của đại kim bằng trên không trung; lũ bò giữa màn sương mờ ấy đã không thể nhìn thấy gì, tất cả lại bị cố định thành từng nhóm bốn con một vào càng xe, nên không thể chạy ngang rẽ dọc tán loạn lung tung, mà chỉ có thể chạy như điện theo đúng một phương hướng!

Đó là những bước chạy đốt cháy sinh mạng, vạn vó cùng tung lên, đất rung núi chuyển, nước hồ cũng vì vậy mà cuộn dâng sóng lớn, đàn bò cứ thế mà xông thẳng vào giữa trận địa của lũ sói đang

mắt lộ hung quang, lấy tấm thân múa thịt ra mà cự lại với nanh sói sắc bén.

Có lẽ trước khi xuất chinh chúng đã biết trước, vận mạng của mình cũng hệt như đám muội than cõng trên lưng, nhẹ bẫng hững hờ, máu tươi của chúng sẽ nhuốm đỏ vùng đất này, những nơi vết chân chúng giẫm qua, nghìn năm sau nữa sẽ được người đời nhớ mãi và ca tụng, chứ không phải bọn chúng. Khi luồng máu tanh đầu tiên tản ra giữa bầy sói, cả bầy liền sôi trào lên, cái mùi từ thuở ngàn xưa đã khiến chúng tàn sát tranh giành kích thích dã tính nguyên thủy nhất bên trong chúng. Các thao thú sư ra sức kìm hãm bầy sói lại, nhưng không hề hiệu quả chút nào, khi con sói đầu tiên thoát ra kỏi

đội ngũ xông lên trước, hệt như hiệu ứng domino, cả đàn sói năm vạn con liền như một cơn lũ tràn đê, sầm sập lao thẳng về phía mộ địa đã được chuẩn bị sẵn cho chúng. Lũ sói đã được huấn luyện biết cách đối phó với kẻ địch như thế nào, mười mấy con sói cùng lúc lao vào một con bò Yak, vật ngửa đối thủ ra đất, cắn đứt cổ họng, kế đó lại bổ sang tấn công một con khác, chúng hiểu rất rõ, khi quét sạch chiến trường, cũng chính là lúc thịnh yến của chúng mở màn. Thu hoạch, bọn chúng đang khoan khoái thu hoạch mà chẳng hề hay biết tử thần cũng đang mỉm cười mở rộng vòng tay ra với chúng.

Khi khói mù trên chiến trường đã tan hết,

bầy hùng ưng nháo nhác lo âu trên bầu không chỉ chứng kiến mặt đất ngổn ngang thi thể và đàn sói đang co rút cúm ró, mà còn thấy phía bên kia chiến trường, không nghi ngờ gì nữa, trận thế hình vuông chỉnh tề có hai màu xanh đen và vàng kim chói lọi trộn lẫn chính là mục tiêu nổi bật nhất nhìn từ trên không trung, chúng liền lao thẳng về phía kẻ địch! Bên kia là đạo quân ánh sáng, một nửa đã giơ cao trường thương, một nửa quỳ xuống, giương cung lắp tên, hướng thẳng lên trời, còn bầy chiến ngao vẫn vững như bàn thạch, không nôn nóng cũng không cồn cào, bọn chúng biết rõ, khoảnh khắc thuộc về chúng vẫn còn chưa đến. Đại kim bằng lao nhanh, vận tốc phải trên hai trăm kilomet trên giờ,

giỏi tấn công trên cao, chính là đòn tấn công nhanh nhất trên cao nguyên này.
Các chiến sĩ đôi mắt kiên định ánh lên như ánh thép, không hề chớp lấy một lần. Bọn họ đang chờ đợi…chờ đợi…
Lũ chiến ngao dùng mắt đo khoảng cách giữa người và kim bằng, hai nghìn mét, một nghìn mét, năm trăm mét, ba trăm mét, một trăm mét…
Khi tiếng sủa phát ra trong cổ họng chiến ngao, "tinh…" tiếng cung rời tên vang lên thê thiết, nghênh tiếp đòn tấn công của lũ kim bằng không phải là một mũi tên, hai mũi tên mà là một bức tường, một bức tường tử vong được xây bởi những mũi tên sắc nhọn. Đà lao của kim bằng đã đạt tới cực hạn, muốn vỗ cánh

bay cao trở lại cũng không thể, mà những mũi tên như nước triều, đợt trước chưa yên, đợt sau đã tới, bầy hùng ưng rơi xuống như sao sa, lao xuống hồ nước chết chóc, chẳng gợn lên chút sóng cồn. Kim bằng xếp cánh, xác sói la liệt, mười vạn đại quân Tượng Hùng nấp sau lưng thú chiến chưa đánh đã run, phảng phất như không phải đối mặt với một vạn quân địch, mà là một cỗ máy giết chóc không biết ngừng nghỉ, là vực thẳm chết chóc sâu không thấy đáy. Chính trong khoảnh khắc đại quân Tượng Hùng còn chưa định thần lại ấy, tù và lại vang lên lần nữa, chiến ngao bắt đầu rùng mình chuyển động, khắp núi khắp rừng tràn ngập những chú sư tử vàng rực. Thời

khắc ấy là thời khắc chúng từ trời cao giáng xuống nhân gian, từng ngôi sao băng lao vút vào giữa đại quân Tượng Hùng, mang theo những nụ hôn của thần chết. Mặt hồ phản chiếu những tia chớp vàng chóe, rồi ngay sau đó đã bị sắc đỏ nhuộm rực lên. Các chiến sĩ Đạo quân ánh sáng theo sát phía sau chiến ngao, rút ra những thanh loan đao hình trăng lưỡi liềm, lưỡi đạo vung đến đâu, không ai cản nổi. Cặp mắt các binh sĩ Tượng Hùng phủ một quầng đỏ máu, ý chí chiến đấu đã tan biến, trong đầu chì tràn ngập một ý nghĩ duy nhất: chạy, chạy, chạy… Cuối cùng lạt ma Á La nói: “Trận chiến với Tượng Hùng tổ hợp người và ngao đã đánh bại tổ hợp sói và đại kim bằng,

kế đó quét sạch mười vạn đại quân của Tượng Hùng, từ đấy không còn địch thủ nữa. Trận chiến kinh thiên động địa ấy cuối cùng cũng quét sạch chướng ngại cuối cùng ngăn trở Tạng vương Tùng Tán Can Bố thống nhất cao nguyên. Mô thức của thú chiến đã được viết lại một cách triệt để, thao thú sư trực tiếp tham chiến với thân phận binh sĩ, đó là chuyện chưa từng được nghe nói đến trong lịch sử của thú chiến. Và chiến ngao, thủ hộ linh hoàn toàn mới ấy cuối cùng cũng được người đời biết đến, bằng bá khí lấn nuốt cả thiên hạ ấy, chúng đã tuyên bố với những thủ hộ linh khác rằng mình mới là loài thú chiến đấu mạnh mẽ nhất. Vùng đất Tượng Hùng, nơi xảy ra cuộc chiến cũng được tụng ca thành nơi chiến

ngao ra đời. Để kỷ niệm Đạo quân Ánh sáng bất bại vô địch, hồ thần đã được đặt tên thành hồ Mã Bàng Ưng Thác, dịch nghĩa là hồ Bất Bại, còn hồ lạp Ngang Thác phía bên Tượng Hùng, nơi âm hồn của mười vạn đại quân không tan, oán khí ngưng kết thành âm phong, mỗi khi có người đi qua, bốn phía đều vang lên tiếng rú gào, trở thành hồ quỷ. Đây mới là nguồn gốc tên gọi thật sự của hồ thần và hồ quỷ, nhưng đến ngày nay thì đã chẳng còn ai biết nữa. Chuyện về sau thì mọi người cũng từng nghe nói rồi đấy, bộ tộc Qua Ba ở Tượng Hùng được biên nhập vào Đạo quân Ánh sáng, nguyên nhân chính là vì đặc tính sống chung với sói của họ. Khi đặc tính này được vận

dụng với chiến ngao, tương truyền đã nảy sinh biến hóa về mặt bản chất. Lũ chiến ngao vốn cực kỳ khó thuần phục và người Qua Ba tựa hồ như được trời cao tác hợp, phối hợp cực kỳ hoàn mỹ, không một khe hở. Đạo quân ánh sáng là do Vi thị và Nương thị sáng lập, vì vậy chức vụ thống soái tối cao của đạo quân này cũng do người trong hai gia tộc luân lưu đảm nhiệm. Từ đó họ trở thành hai đại gia tộc có quyền lực nghiêng ngả cả nước Thổ Phồn, mãi cho đến ngày Đạo quân Ánh sáng biến mất, hai gia tộc cũng trở mặt thành thù, mỗi bên phò trợ một vị tán phổ, cuối cùng dẫn đến vương triều Thổ Phồn bị tan rã sụp đổ. Sự biến mất của Đạo quân ánh sáng và các thánh vật trong tứ Phương miếu cũng trở thành

điểm nghi hoặc lớn nhất trong lịch sử Thổ Phồn.

Nghe lạt ma Á La kể về cuộc chiến cuối cùng xong, mọi người ai nấy đều thở phào một hơi, bất giác mồ hôi đã lấm tấm khắp người.

Lạt ma Á La uống nốt ngụm nước cuối cùng, ấn nút trên bàn phím, chuyên chữ "thủ hộ linh" bằng tiếng Tạng trên màn hình thành màu đỏ, nói với Trác Mộc Cường Ba: "Giờ thì cậu đã biết hàm nghĩa thực sự của thủ hộ linh là gì rồi chứ, Cường Ba thiếu gia?"

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu: "Thủ hộ linh không chỉ là thần thú mang ý nghĩa tôn giáo, mà thực sự là thú chiến đấu thời cổ đại, mỗi bộ lạc đều có thú

chiến đầu của riêng mình, vì vậy ở thời đó, thụy thú bảo vệ bốn phương của các quốc gia lớn mới không giống nhau. Trước đây tôi luôn lấy làm kỳ quái, tại sao sói tuyết cao nguyên lại là thụy thú phương Đông Bắc cho được. Giờ thì đã hiểu rồi, bởi vì chúng chính là chiến ngao. Mà Đảng Hạng, đất cung cấp chiến ngao lại nằm ở phía Đông Bắc Thổ Phồn. Hiểu rồi, tôi hiểu rồi…”

Nhạc Dương kinh ngạc thốt lên: “Còn nữa, trong Cổ cách kim thư có đoạn nhắc đến Vi thị nói với con cháu bà ta, bảo họ lui về phía Tây, đó là bởi gia tộc bà ta đến từ Tượng Hùng, gia tộc ấy lại từng nắm quyền chỉ huy Đạo quân ánh sáng, nhất định bà ta biết chuyện gì đó, bậy nên

mới bảo con cháu mình chạy về Tượng Hùng. Ở đó có hy vọng phục quốc, có phải là ba ta muốn con cháu mình đi tìm kiếm phương pháp huấn luyện của Đạo quân ánh sáng? Đại sư Á La, có một câu tôi luôn muốn hỏi ngài, cái Đảo Huyền Không tự đấy, có liên quan gì đến Đạo quân ánh sáng hay không? Tôi có cảm giác những tòa tháp ngược dùng để tu hành ấy, nói không chừng đã được cải tạo lại thành nơi huấn luyện các chiến sĩ của Đạo quân ánh sáng sau khi Thổ Phồn chiến thắng Tượng Hùng cũng nên!”

Ngón tay lạt ma Á La máy động, ông khẽ ho nhẹ một tiếng, nói: “Chuyện này…dựa theo những tư liệu chúng tôi hiện có trong tay, chỉ có thể chứng minh đó là

nới một tôn giáo bí ẩn dùng để tu hành, còn có quan hệ trực tiếp với Đạo quân ánh sáng hay không thì đến giờ vẫn chưa có đầu mối. Kiến giải của cậu về vấn đề này như thế nào?”

Nhạc Dương nói: “Tôi đang nghĩ, nếu Cổ Cách vương biết được điều gì từ tổ tiên của ông ta, vậy thì, vậy thì có thể giải thích về con đường bí mật mà chúng ta thoát ra khỏi Đảo Huyền Không tự được rồi. Bởi vì họ biết đến sự tồn tại của Đạo Huyền Không tự, chỉ là không thể tìm thấy lối vào chính xác ở đâu. Do đó vương triều Cổ Cách chọn đóng đô ở đấy nhất định là có mục đích. Họ vẫn cứ không ngừng đào sâu xuống dưới, hy vọng có thể tìm thấy Đảo Huyền Không

tự, vì nơi đó, chính là nơi có hy vọng phục quốc của họ! Những bức tranh tu luyện, thú chiến, diễn võ mà Cường Ba thiếu gia và lạt ma Á La nhìn thấy trong thạch thất, đối với một quốc gia đang khát khao lớn mạnh thời bấy giờ mà nói, chính là bảo vật chí cao! Bọn họ chỉ còn chưa đầy một mét nữa là đào tới được rồi! Không phải Đa Cát cũng từng nói, Cổ Cách vương phát hiện ra Đảo Huyền Không tự, kinh hãi cho là chí bảo, liền xây cung điện bên trên hay sao? Tôi nghĩ ý của anh ta chính là muốn nói Cổ Cách vương biết được Đảo Huyền Không tự ở đâu, hoặc giả đã nhìn thấy tượng Phật khổng lồ cao nghìn mét ấy rồi, nhưng lại không thể tìm được lối vào chính xác mà thôi.”

Lạt ma Á La nghe mà kinh hãi trong lòng, thầm nhủ: “Nhạc Dương, bộ não của cậu rốt cuộc là làm bằng gì vậy? Những điều này, cả trưởng lão trong giáo ta cũng chưa từng nghĩ đến đó!”

Nhưng ông vẫn giữ thái độ bình tĩnh nói: “Ừm, cách nghĩ này của cậu rất sáng tạo, nhưng chỉ có thể dừng lại ở mức độ giả thiết, hơn nữa có lần theo đầu mối này tiếp tục tra xét, e là cũng không có kết quả đâu.”

Nói xong lạt ma Á La liếc nhìn sang phía Lữ Cánh Nam một cái, dùng ánh mắt ngầm bóng gió: “Học trò giỏi của con đấy.”

Giáo sư Phương Tân cất tiếng hỏi: “Tôi còn một vấn đề nữa. Mặc dù đại sư đã

giải thích rất rõ ràng, nhưng sao chúng tôi lại không tìm được tư liệu nào nói đến mối liên hệ giữa chiến ngao và sói tuyết cao nguyên? Tôi từng hỏi thăm một số chuyên gia, bọn họ cugnx không khẳng định chuyện này cho lắm, vả lại, số chuyên gia ủng hộ thuyết nói sói tuyết cao nguyên chính là bò Yak còn chiếm đa số nữa.”

Lạt ma Á La nở một nụ cười điềm đạm: “Thực ra, câu chuyện tôi vừa kể không được ghi chép trong mật điển hay thư tịch bí mật gì của tôn giáo chúng tôi cả, mà là một câu chuyện lưu truyền trong dân gian.” Thấy mọi người ngẩn cả ra, lạt ma Á La lại nói tiếp: “Về trận đại chiến này, mọi người có thể tìm thấy

trong các sử thi cổ. Tôi còn nhớ, có một đoạn xướng lên thế này…” Đại sư bắt đầu cất tiếng hát: “Hùng Sư đại vương hạ lệnh một tiếng, sư tử đỏ và các binh sĩ giương cung tên chiếm cứ vùng đất cao; sư tử đen và các binh sĩ cầm thuấn bài xông lên phía trước; sư tử lam và các binh sĩ cầm trường thương theo sát phía sau; sư tử trắng và binh sĩ mặc giáp nặng của đại vương nhất loạt xung phong; sư tử vàng cùng binh sĩ cầm đao từ hai cánh khép lại…” Đại sư ngưng hát, hỏi ngược lại: “Nếu nói sói tuyết cao nguyên chính là bò Yak, mọi người đã bao giờ thấy bò có nhiều màu sặc sỡ như vậy chưa?”

Trong đầu Trác Mộc Cường Ba lần lượt hiện lên những Hồng Ngao, Thiết Pháo

Kim, Hải Lam Thú, Tuyết Ngao, Kim sư, mỗi con đều khiến tâm tình gã kích động bồi hồi, từ trước đến nay xúc cảm ấy vẫn chưa hề giảm sút. Chỉ nghe lạt ma Á La lại tiếp lời: “Thời cổ đại, loài chó đã được dân Tạng thuần hóa từ rất sớm, chúng là trợ thủ không thể thiếu để chăn nuôi gia súc, hình bóng con chó săn cũng xuất hiện rất nhiều trên các bức nham họa tiền sử. Nhưng trong các di sản nhân văn, lại không có mấy câu chuyện thần thoại truyền thuyết liên quan đến chó, mà các loài động vật khác cũng gắn bó mật thiết với dân Tạng như chim ưng, ngựa, bò Yak lại xuất hiện rất nhiều, lẽ nào mọi người không cảm thấy kỳ lạ hay sao? Đó là bởi vì, người ta đã đem danh hiệu sói tuyết cao nguyên tượng trưng cho

chiến ngao đổ hết lên bò Yak đấy mà thôi.”

Giáo sư Phương Tân khiêm tốn nói: “Cám ơn đại sư đã cho chúng tôi biết nhiều thông tin rất hữu ích, tôi sẽ kiểm chứng lại thật kỹ càng.”

Lạt ma Á La đột nhiên nhận ra mình đã động lòng mà nói hơi nhiều, vội vàng chắp hai tay, nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, ngồi xuống nói: “Phải rồi, tôi còn cần phải nói với mọi người về chức nghiệp thao thú sư này một chút. Trên chiến trường, họ có vai trò hết sức quan trọng. Những thao thú sư đã được Tạng vương Tùng Tán can Bố thay đổi hoàn thiện còn sở hữu cả năng lực thao túng điều khiển nhiều loại động vật khác nhau,

về sau phát triển lên, bọn họ càng lúc càng thêm hiểu biết về bản tính của động vật, thậm chí không cần phải chuyên thuần dưỡng mọt loài động vật nào đó, mà chỉ cần dựa vào đặc tính sinh lý của chúng là có thể thao túng lợi dụng được rồi. Lấy sói làm ví dụ, khứu giác của sói rất nhanh nhạy, lại có trí nhớ rất dai, có thể nhớ rõ mùi của kẻ thù. Kẻ điều khiển thú lợi dụng chính đặc điểm khứu giác nhanh nhạy này của chúng mà dùng một thứ mùi đặc thù nào đấy làm cho bầy sói bị chọc giận, sau đó đem thứ mùi này phun lên người kẻ địch, như thế, cả đàn sói sẽ tự động tấn công những người mang mùi đó, một cách như vậy, đồng thời cũng thích hợp để dùng với ong bắp cày, gấu chó và nhiều loài động vật khác.

Ngoài ra, thao thú sư còn có thể sử dụng nhiều phương pháp khác để điều khiển các loài động vật mình muốn tấn công mục tiêu định trước, vì vậy, có một điều luật vẫn lưu truyền từ cổ chí kim, đó chính là, không bao giờ được đối đầu với một thao thú sư trong chốn rừng sâu đầy dã thú.”

Nghe lạt ma Á La nói với giọng hết sức nghiêm túc, Mẫn Mẫn không khỏi lấy làm kỳ lạ: “Tại…tại sao lại nói chuyện này với chúng cháu vậy, đại sư?”

Lạt ma Á La nói: “Bởi vì, trong đám kẻ địch của chúng ta, rất có khả năng có một thao thú sư!”

“Cái gì hả?” Nhạc Dương nhảy dựng lên như bị ong bắp cày đốt, kinh hãi kêu

toáng lên. “Không, không phải nói là đã tiêu vong hết rồi sao? Sao lại, sao lại có thể ở trong đám kẻ địch của chúng ta…”

Lạt ma Á La ra hiệu cho anh chàng chớ nên nóng nảy, từ từ giải thích: “Chuyện này chỉ là do tôi suy đoán thôi, có điều khả năng chính xác rất lớn. Tôi nói các thao thú sư dần tiêu vong, chứ không bảo họ đã tuyệt tích. Mặc dù ngày nay mọi người không còn thấy thao thú sư ở Tây Tạng nữa, nhưng vậy không có nghĩa là ở nơi khác cũng không có. Còn nhớ chuyện xảy ra trong rừng rậm châu Mỹ không? Thuyền của nhóm các cậu trong một đêm đã bị mối mọt ăn sạch, kế đó lại đen đủi gặp phải bầy ong sát nhân, báo châu mỹ, ếch độc, kiến hành quân vây bức truy

đuổi, theo lý thì chúng ta lần lượt xuất phát, chẳng có lẽ nào các cậu lại liên tiếp gặp vận rủi, bao nhiêu dã thú hung hãn đều gặp phải hết như thế. Về sau tôi mới chú ý đến, Cường Ba thiếu gia từng kể rằng trước khi xuất phát cậu đã bị một người thổi rắn tấn công trên đường phố Putumayo, trên đường đi, lại có một con chim cắt đớp mất tín vật cô Babatou tặng cho các cậu. Vậy là tôi cứ nghĩ mãi, nếu nói lần đó ở trong rừng, có một thao thú sư bám theo các cậu, vậy thì những gì các cậu gặp phải không còn kỳ lạ nữa rồi.”

Trương Lập căng thẳng nói: “Hắn, hắn muốn làm gì? Chẳng lẽ lại muốn dùng bọn động vật ấy giết chết chúng tôi?”

Lạt ma Á La nói: “Không, nếu hắn muốn giết các cậu, các cậu sớm đã chết rục từ lâu rồi, rừng rậm tuyệt đối là lãnh địa của thao thú sư. Ý đồ của hắn thật khiến người ta khó hiểu, chính vì thế mà tôi mới không nghĩ đến thao thú sư, cho đến lần này từ Đảo Huyền Không tự trở về, nhìn thấy bồ câu điều khiển từ xa trong đoạn phim của giáo sư quay lại, khi ấy tôi mới liên tưởng đến chức nghiệp đặc thù này.”

Nhạc Dương lại hỏi: “Thế nghĩa là thế nào?”

Lạt ma Á La đáp: “Chức nghiệp thao thú sư này không phải là không bao giờ thay đổi, bọn họ cũng cùng tiến lên theo thời gian, trước nay vẫn xuất hiện ở trên

chiến trường. Chẳng hạn trong thế chiến II có những lực lượng vũ trang phi chính quy như đại đội cảnh khuyển, bồ câu đánh bom…Mới rồi trong Đảo Huyền Không tự, kẻ địch của chúng ta không những có thể điều khiển được bồ câu, mà còn thao túng cả chuột bạch nữa, năng lực như vậy, người bình thường làm sao có? Về sau tôi có hỏi giáo quan Lữ Cánh Nam, cô ấy cho biết một số tin tức, đã kiểm chứng suy nghĩ của tôi chính xác.”

Mọi người lại dồn ánh mắt sang phía Lữ Cánh Nam. Mặc dù cắm cúi viết lách, nhưng Lữ Cánh Nam vẫn để ý lắng nghe cuộc thảo luận. Cô đặt tài liệu xuống, nói với mọi người: “Còn nhớ cái người tên là Soares Kahn mà giáo sư Phương Tân

nhắc đến không? Tuy rằng lúc ấy chúng tôi chưa chú ý đến y lắm, nhưng sau đó chúng tôi vẫn không bỏ qua bất cứ đầu mối nào mà tiến hành điều tra về người tên Soares này. Sự thực đã chứng minh, khi mọi người gặp nạn trong rừng già Châu Mỹ, y cũng không ở trong nước; lần này chúng ta đến Đảo Huyền Không tự, y lại một lần nữa rời khỏi nước Pháp, hành trình được sắp xếp rất chặt chẽ, đi một vòng lớn từ châu Phi đến Bắc mỹ, cuối cùng thì không rõ hành tung ở đâu. Mặc dù không thể chứng minh y có quan hệ trực tiếp gì với sự kiện lần này nhưng cũng rất đáng ngờ.”

“Soares Kahn” Giáo sư Phương Tân đưa mắt nhìn Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La

dò hỏi, tựa như không dám tin vào tai mình.

Lạt ma Á La nói: “Phải biết rằng mỗi một thao thú sư, chắc chắn phải là chuyên gia trong lĩnh vực động vật học, chuyên gia trong các chuyên gia! Còn nữa, khi ở bên trong Đảo Huyền Không tự, lúc tôi và Merkin quyết đấu, từng chú ý thấy một cái bóng, khi đó đã cảm thấy rất quen rồi, sau đó trở về nhớ lại, thì người đó chính là kẻ đã xuất hiện trong địa cung Ahezt, đồng thời cũng chính là người mà giáo sư cảm thấy rất giống Soares Kahn!”

Giáo sư Phương Tân bóp bóp trán, dù thế nào cũng không dám tin. Còn Trác Mộc Cường Ba lại đột nhiên được lạt ma

Á La gợi điều gì đó, sực nhớ ra một chuyện khác. Căn phòng nhất thời chìm vào tĩnh lặng, không khí tức khắc trở nên căng thẳng lạ thường. Nhạc Dương và Trương Lập ngồ một bên rầm rì thảo luận: “Có lầm không đấy, một tên Merkin chúng ta đã chẳng biết đối phó thế nào rồi, giờ lại thêm một tên thao thú sư Soares gì đó nữa.”

“Đúng đó, anh sờ thử mà xem, tim tôi nhảy lên tận đây rồi này.”

“Sờ cái đầu cậu ấy, phải rồi, ở Tây Tạng có động vật nguy hiểm gì cho hắn thao túng không nhỉ?”

“Ừm, để tôi nghĩ xem nào, hình như báo tuyết còn ít lắm, không biết có còn hổ không nữa, ừm! Nghe nói hình như còn

có sói! À! Còn chuột cao nguyên nữa! A! Chỉ cần hắn xua một đàn bò Yak hoang đến là chúng ta đã không xơi nổi rồi, cái thứ ấy thì nhiều lắm.”

Lạt ma Á La an ủi hai người: “Không cần căng thẳng như vậy, thần hồn nát thần tính. Dựa vào những hiểu biết của chúng ta về kẻ nghi ngờ là thao thú sư này, dường như hắn mới chỉ có thể điều kiển một số động vật nhỏ hoặc côn trùng, chưa chắc đã khống chế được động vật cỡ lớn đâu, chỉ cần cẩn thận một chút, thì chúng ta vẫn đối phó được.” Chỉ là đại sư không hề hay biết rằng, lần phán đoán sai lầm duy nhất này của ông đã mang đến một hiểm họa tiềm tàng vô cùng to lớn của họ sau này.

Trác Mộc Cường Ba thì cứ nhăn trán vò đầu suy tư: “Cái bóng lưng, cái bóng lưng trong Đảo Huyền Không tự! Bóng lưng, bóng sau lưng của kẻ đó, hắn là ai nghỉ? À, Merkin!” Trác Mộc Cường Ba đột nhiên buột miệng thốt lên: “Tôi nhớ ra rồi, đúng là tôi đã từng gặp Merkin! Lúc đó tôi vẫn còn chưa biết Tử Kỳ Lân và cả Bạc Ba La nữa.”

Một lời này của Trác Mộc Cường Ba lại khiến mấy người xung quanh thêm một phen kinh ngạc! Gã liền kể lại câu chuyện mình vửa nhớ ra.

“Tiêu tiền vào những chỗ thế này, thật đúng là…” Đứng trước công trình kiến trúc nguy nga lộng lẫy đó, Trác Mộc Cường Ba thầm khinh rẻ thói phô trương

xa xỉ của đám nhà giàu. Nếu không phải biết rõ mình đang đứng ở khu ngoại ô Philedenphia, gã đã ngỡ mình đến lầm khu villa sang trọng trên đảo Rhode rồi.

Phía chính diện tòa biệt thự này sử dụng kết cấu kiến trúc miếu thờ Hy Lạp cổ đại, mấy chục cây cột lớn cao chừng hai chục mét, đường kính khoảng mét rưỡi chống mái nhà chao nhất, những tác phẩm điêu khắc phong cách Phục hưng vô cùng xa hoa xuất hiện ở khắp các cột, trên cửa, trên tường và cả trên mái trần. Theo lời người giúp việc ra mở cả, những phần lấp lánh ánh vàng đó toàn bộ đề dùng vàng 24 cara lỏng phủ thẳng lên; pha lê và các loại bảo thạch đủ màu sắc đều được tuyển lựa kỹ càng từ tận nguồn

cung cấp; các tượng điêu khắc đều là tác phẩm của nghệ sĩ nổi tiếng, bởi vì chũng không phải tác phẩm điêu khắc hiện đại, mà được di dời toàn bộ từ các trang viên cổ khác đến đây.

Vào trong đại sảnh, sàn nhà được lát toàn bằng gạch men sứ xanh vuông vắn mỗi chiều ba mươi centimet. Như thể khoe khoang, người giúp việc ấy lại cho Trác Mộc Cường Ba biết, những viên gạch men sứ cỡ lớn này đều là sứ Thanh Hoa chính tông, những người biết loại này rất hiếm, trên thị trường muốn mua một viên cũng phải ấy chục nghìn đô la Mỹ. Sau đó lại nói đèn chùm pha lê là phong cách gì thế kỷ mấy, cái đèn treo tường là tác phẩm đắc ý của nghệ sỹ nào,

bích họa có ý nghĩa gì. Trác Mộc Cường Ba căn bảnn không nghe lọt tai trong lòng đã ngấm ngầm có chút ác cảm với chủ nhân nơi này rồi. Trong điện thoại người bạn giới thiệu đã nói với gã, có một vị tên là Merkin rất thích chó ngao của công ty gã huấn luyện, muốn mua về canh nhà, còn kể tay Merkin này tài ba thế nào, cái gì mà là giáo quan danh dự của quân đặc chủng Hoa Kỳ, mặc quân trang hết sức oai phong lẫm liệt vân vân và vân vân. Trác Mộc Cường Ba cũng không coi vào đâu, với những gì gã vừa nhìn thấy, tay Merkin này có vẻ giống với một kẻ giàu xổi, không thể kìm nén được mà muốn đem hết sự giàu có xa hoa của mình bày ra trước mắt mỗi một người bước chân vào tòa cung điện này. Đối với Trác

Mộc Cường Ba, tòa biệt thự này quá lớn, lớn đến nỗi không giống nơi cho người ở. Khi gã đứng đó, đèn đuốc còn chưa bật sáng hết, tòa biệt thự lại càng giống những lâu đài âm u lạnh lẽo đáng sợ của bọn ma cà rồng. Sâu trong đại sảnh vẳng ra tiếng gầm gừ của dã thú kèm với tiếng bước đi lê theo xích sắt nghe đầy bất an, lấp ló những đôi mắt màu da cam sáng rực càng khiến người ta không lạnh mà run.

Tay giúp việc kia vẫn không ngừng bô lô ba la liến thoắng, rằng trong đó có ba con cho Saint Bernard, ở một chỗ khác xích hai con báo đen, ở cuối hành lang phía Đông còn có hai con chó chăn cừu Ovcharka…Trác Mộc Cường Ba bắt đầu

thấy hơi phẫn nộ, ở đây đã có nhiều mãnh thú như thế rồi, còn mua chó ngao làm gì nữa? Hơn nữa nhìn bộ dạng này, hắn ta căn bản không hiểu thế nào là nuôi chó, hoàn toàn chỉ là nô dịch chúng mà thôi, hạng người này thì Trác Mộc Cường Ba hết sức coi thường.

Đẩy một cánh cửa nữa ra, bên trong lại càng tối tăm hơn. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên có cảm giác gã đến nơi đây là một sai lầm. Xem ra chủ nhân căn biệt thự này cũng giống như bản thân nó vậy, bề ngoài thì hào hoa lộng lẫy, nhưng nội tâm lại hết sức tăm tối. từ lối nuôi nhốt đám mãnh thú kia của y là có thể thấy con người này quen sống trong bóng tôi, lúc nào cũng giữ thái độ cảnh giác tuyệt

đốt với tất cả mọi thứ xung quanh minh, không tín nhiệm kỳ ai. E là cả lúc đi ngủ cũng cầm súng nữa cùng không chừng. Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ.

Khi họ thực sự gặp mặt, Trác Mộc Cường Ba lại càng tức đến bốc hỏa trong đầu. Thằng cha kia không ngờ lại ngồi xoay lưng lại với gã, mặt hướng ra khung cửa sổ lớn kiểu Pháp, chỉ để Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy đường nét sau lưng. Trác Mộc Cường Ba đã giao thiệp với nhiều loại người khác nhau, nhưng cao ngạo và coi thường gã như thế này thì đây mới là lần đầu tiên gã gặp phải, liền quay đầu định bỏ đi luôn. Bóng người kia bỗng cất tiếng: “Ông Trác Mộc Cường Ba, rất vui được gặp ông.”

Trong bóng tối duy chỉ có cặp mắt kia là phát ra hai luồng sáng lạnh lẽo. Nhiệt độ không khí trong căn phòng lập tức giảm xuống, bị cặp mắt ấy nhìn chằm chằm, cảm giác như thể đối mặt với loài rắn độc, còn cái thân hình cao lớn trong bóng tối kia thì chẳng khác nào một thi thể vừa bò ra khỏi mộ, tưởng như là hóa thân của loài ma quỷ chốn âm ti vậy.

“Nghe nói ông nuôi chó, tôi muốn kiếm mấy con về trông nhà, chỉ là không biết chó của ông có khỏe hay không? Vì thế, tôi hy vọng, chó của ông có thể thắng chó của tôi nuôi…”

Y còn chưa nói hết câu, đã nghe Trác Mộc Cường Ba “hừ” mạnh một tiếng, nói: “ Tôi nghĩ là mình đến nhầm chỗ

rồi, chó của công ty chúng tôi quyết không bán cho ông, một cọng lông cũng không. Loại người như ông, chi bằng đi mua mấy con chuột chũi về mà nuôi, tạm biệt và không gặp lại!”

Trác Mộc Cường Ba đẩy cửa đi thẳng ra ngoài. Ở một nơi thế này, lại bị kẻ đó dùng ánh mắt ấy nhìn chằm chằm như vậy, gã không thể chịu đựng thêm một phút nào nữa.

Merkin lẩm bẩm: “Thằng lái buôn Trung Quốc vô tri, chẳng có phong độ gì hết. Mày tưởng mày là ai chứ?”

Max lập tức hiện ra trong bóng tối, hỏi: “Có cần thịt nó không ông chủ?”

Merkin hỏi ngược lại: “Mày…tưởng mày là xã hội đen à?”

* * *

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy đấy, tôi chỉ nhìn thấy bóng lưng của thằng cha đó, chứ không thấy mặt, vì vậy lúc nhìn thấy tên của hắn, mới cảm thấy rất quen.”

“Không thể nào vậy chứ!” Nhạc Dương kêu lên: “Làm gì có chuyện khéo thế, đem đi viết thành sách bán lấy tiền cũng được đấy.”

Lạt ma Á La và Lữ Cánh Nam ngấm ngầm đưa mắt nhìn nhau, người này nhìn thấy sự nghi hoặc trong mắt người kia.

Trác Mộc Cường Ba lại tiếp lời: “Tôi không biết đây có phải chuyện trùng hợp hay không, nhưng đúng là trước đây tôi và hắn đã tiếp xúc một lần rồi.”

Mọi người nêu ý kiến của mình, nhưng

không ai nghĩ ra được cách giải thích nào hợp lý. Trương Lập đột nhiên "a" lên một tiếng, bộ dạng như vừa tỉnh ngộ ra điều gì đó, đến cả Nhạc Dương cũng phải nhìn anh chàng bằng con mắt khác, vội vàng hỏi: "Nghĩ ra gì rồi?"

Hồi lâu sau, Trương Lập mới quay sang hỏi lạt ma Á La: "Đại sư, chẳng phải ngài nói Tây Tạng có ba chức nghiệp bí truyền sao, cái gì mà Tây Tạng tam đại mật truyền sư gì đó? Ngài mới chỉ nói về thao thú sư thôi, còn hai loại nữa cũng cho chúng tôi biết luôn đi. Nếu bên kẻ địch lại xuất hiện thêm một tên mật truyền sư gì gì đấy, chúng tôi đều không biết đối phó thế nào đâu!"

Chuyện này đối với chuyện Trác Mộc

Cường Ba vừa kể hoàn toàn chẳng hề ăn nhập, Nhạc Dương nghe xong liền trách móc: “Chúng tôi đang nghĩ xem chuyện giữa Cường Ba thiếu gia và Merkin là như thế nào, anh lại đang nghĩ cái gì đấy?”

Trương Lập làu bàu: “Thật là, đột nhiên sực nghĩ ra thôi mà.”

TAM ĐẠI MẬT SƯ TRUYỀN

“Không sao,” Lạt ma Á La nói, : “Chuyện của Cường Ba thiếu gia chúng ta lúc này chưa tìm ra được manh mối gì đâu. Mặc dù khả năng bên phía kẻ địch đồng thời xuất hiện cả ba chức nghiệp bí truyền là rất nhỏ, nhưng chúng ta không thể đảm bảo rằng Đạo quân Ánh sáng đã tuyệt tích hay chưa được.”

Trương Lập kinh hãi thốt lên: “Ối chà, sao tôi lại không nghĩ ra nhỉ, nếu chúng ta tiếp tục tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, vậy chẳng phải sớm muộn gì cũng phải đối mặt với Đạo quân Ánh sáng hay sao? Chẳng may không hợp một lời, vậy chẳng phải là chết rồi không thể chết lại lần nữa à?”

Lạt ma Á La nói: “Cũng không cần phải lo lắng dến vậy, chúng ta tập luyện đâu phải uổng phí, cho dù về mặt thân thủ có chỗ thiếu sót thì cũng có thể dùng ưu thế trang bị mà bù đắp vào. Hơn nữa sao cậu có thể đoán định được chúng ta và họ một lời không hợp chứ? Đạo quân ánh sáng có tồn tại hay không, đến nay vẫn còn là một câu đố chưa có lời giải,

người Qua Ba ấy chẳng phải đã nói, tất cả mọi người đều chết sạch rồi hay sao? Tóm lại, không cần phải quá căng thăng, nhưng nắm thêm nhiều thông tin thì cũng không có hại gì cho mọi người hết. Tam đại mật truyền sư của Tây Tạng lần lượt là: thao thú sư, phòng bao sư (mưa đá) và thức tàng sư (1). Thực ra, Tây Tạng cổ đại còn có rất nhiều nghề nghiệp thần bí khác nữa, chẳng hạn như ảo thuật sư, thiên táng sư (2) , cổ sư, khôi lỗi (3) sư…nhưng sở dĩ chỉ có ba chức nghiệp này được gọi là Mật truyền sư,là vì ở thời cổ đại, chúng là những nghề bí mật không truyền cho người ngoài, hơn nữa cũng không thể học trộm được.

Chú giải: 1. Thao thú điều khiển thú vật;

phòng bao: đề phòng mưa đá; thức tàng: nhận biết các kho tàng.

2. Sâu độc; 3. Con rối.

Hai chức nghiệp đầu tiên, thao thú sư và phòng bao sư đều được sinh ra trong Đạo quân ánh sáng, thao thú sư thì tôi không cần nói nữa, phòng bao sư hay còn gọi là thiên khí chú sư, nghề nghiệp này ra đời là bởi khi hành quân đánh trận thường xuyên phải đi qua những núi tuyết lớn không dấu chân người, tạm gác chuyện đường sá gian khó hiểm trở không nói, riêng thời tiết đã có những biến đổi rất lớn, nếu không thể giúp quân đội có phản ứng trước khi thời tiết thay đổi, tổn thất sẽ vô cùng to lớn. Ngoài ra, còn cả những thương nhân từ xa đến,

khách quý ở các nước lân bang, muốn ra vào cao nguyên đều phải vượt qua những con đường nhỏ hiểm trở ven núi rìa vực, lại còn cả thời tiết thay đổi thất thường nữa, nếu họ thường xuyên gặp phải chuyện bất trắc giữa đường, thì thông thương qua lại giữa cao nguyên và thế giới bên ngoài sẽ gặp phải trở ngại rất lớn. Vì vậy, Tạng vương đã hạ lệnh chọn ra trong Đạo quân Ánh sáng một số binh sĩ giỏi quan sát, lại có trí nhớ tốt chuyên nghiên cứu các yếu tố khác nhau dẫn đến thời tiết thay đổi như tầng mây, hướng gió, độ ẩm không khí, từ đó mới sinh ra chức nghiệp phòng bao sư này. Thời kỳ đầu, vai trò của phòng bao sư giống như là nhân viên dự báo khí tượng ngày nay vậy, chỉ có điều là hiện nay người ta

dùng ảnh mây vệ tinh để phân tích mà đưa ra dự đoán về tình hình thời tiết của hai mươi bốn giờ sau đó, còn các phòng bao sư khi ấy chỉ quan sát tầng mây và tinh tượng mà đưa ra được kết luận tương đồng. Đến thời kỳ sau đó, khi Đạo quân Ánh sang đã phát triển hoàn thiện, phòng bao sư lại có thêm một chức năng mới, đó là trực tiếp tham gia vào chiến tranh, tạo ra gió lớn, mưa to, mưa đá ở những nơi kẻ địch cho rằng không thể xuất hiện gió lớn, mưa to, mưa đá, giáng cho quân địch những đòn nặng nề."

Nhạc Dương không nén được thốt lên: "Chuyện…chuyện này hơi khoa trương thì phải, chẳng lẽ đại sư lại kể chuyện dân gian…"

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không, không khoa trương chút nào cả, mặc dù phòng bao sư ra đời cách chúng ta từ rất lâu rồi, nhưng nghề nghiệp này vẫn tồn tại kéo dài cho đến mãi trước giải phóng. Hồi nhỏ tôi đã từng tận mắt trông thấy một vị phòng bao sư xua mây đi, ngăn không cho mưa đá rơi xuống. Tôi biết là nghe ra có vẻ rất khó tin, cũng rất không khoa học, nhưng đây là một sự thực. Chuyện này có liên quan đến tư tưởng triết học của người Châu Á chúng ta. Tổ tiên chúng ta chỉ coi trọng kết quả, còn những người phương Tây lại chú trọng đến nguyên nhân. Trong suy nghĩ của bọn họ, nếu không thể làm rõ nguyên nhân dẫn đến kết quả này thì hẳn là phi khoa

học. Như Trung Y chẳng hạn, cho đến ngày nay vẫn có nhiều người phương Tây không thừa nhận đó là y học có tính khoa học, vì có rất nhiều phương pháp và mẹo trị bệnh không thể giải thích bằng khoa học được, nhưng cũng không thể vì không giải thích được nguyên nhân, mà phủ định đi hiệu quả trị liệu của Trung y được phải không. Phòng bao sư cũng vậy, Trung quốc cổ đại có một môn gọi là phong thủy học, cũng không thể từ bình diện khoa học mà giải thích rõ nguyên nhân, vả chuyện nọ có tác dụng thực sự hay không…thì cũng rất khó nói, nhưng tôi cho rằng cách làm của phòng bao sư tuy khác nhưng cũng có cùng hiệu quả với phong thủy sư. Tôi còn nhớ hồi nhỏ đã từng thấy vị phòng bao sư ấy làm

phép. Ông ta cắm cờ ở cửa khe núi, đặt vài cái xe trâu xe ngựa ở giữa đường, hoặc di động một vài tảng đá lớn hay cây cối gì trên đỉnh núi, tất nhiên là cũng không thể thiếu được một số nghi thức và điều múa cầu khấn của tôn giáo, chỉ chốc lát sau đó, tầng mây tụ mù mịt đã tan biến mất. Phương Tây có một lý luận thế này, tôi nghĩ chắc mọi người đều nghe nói quá rồi, một con bươm bướm đập cánh trên Thái Bình Dương, đến châu Mỹ có khả năng diễn biến thành một cơn lốc lớn, đây gọi là hiệu ứng bươm bướm, dùng để giải thíc tính bất định và không thể dự báo của một số sự việc. Điều tôi muốn nói ở đây là, nếu nhất định phải giải thích một cách khoa học các hành vi

của phòng bao sư, thì có lẽ là do cổ nhân đã nắm bắt được quy luật nào đó từ lúc bươm bướm đập cánh đến lúc diễn biến thành cơn gió lốc cũng không chừng!”

Bọn Trác Mộc Cường Ba nghe mà thẫn thờ hết cả ra. Lạt ma Á La lại tiếp tục giải thích: “Phương pháp mà các phòng bao sư sử dụng rất khác so với phương pháp nghiên cứu khoa học ngày nay, có lẽ là dựa vào một sự kiện hết sức ngẫu nhiên ban đầu. Chẳng hạn như đầu tiên người xưa nhìn thấy mây đen che kín bầu trời, tiếp sau đó là mưa đổ xuống, rồi lần thứ hai nhìn thấy mây đên che kín bầu trời, mưa lại đổ xuống, trong ký ức của họ sẽ dần hình thành một mối liên hệ, tức là mỗi khi mây đẹ che kín bầu trời, thì sẽ

có mưa. Số lần mưa càng nhiều, mối liên hệ này không ngừng được củng cố, tự nhiên sẽ hình thành một quy luật, vậy là từ đó trở đi, người xưa đã biết, mỗi khi mây đen che kín bầu trời, chẳng bao lâu sau trời sẽ đổ mưa. Đây chính là tư duy triết học thuần phác nhất, nguyên thủy nhất, không cần biết tại sao, chỉ cần thấy kết quả như vậy là đủ rồi. Phòng bao sư cũng thế, hành vi của họ nảy sinh một cách ngẫu nhiên, trải qua vô số lần thử nghiệm, cuối cùng đã đạt được hiệu quả lý tưởng mà học mong muốn, đồng thời thời gian cũng xác định được nên sử dụng phương pháp nào là hợp lý, họ liền ghi lại phương pháp đó cho người đi sau tham khảo, thời gian trôi đi, các phương pháp được tích lũy mỗi lúc một nhiều,

mỗi lúc một cụ thể tường tận hơn, Thế nhưng, nếu nhất định phải căn vặn, rốt cuộc là nguyên nhân gì dẫn đến mây đen tan đi hoặc mưa lớn đổ xuống thì họ không biết, cũng không cho người ta một suy đoán nào. Đó, mọi người đã biết phòng bao sư là gì rồi, nhưng có lẽ sẽ cảm thấy thức tàng sư còn huyền hoặc khó tin hơn nữa đấy.”

Giọng lạt ma Á La khàn đi, ông nhấp một ngụm nước cho thấm giọng ,rồi nói tiếp: “Thức tàng sư, có thể nói là chức nghiệp có lịch sử lâu nhất, truyền thừa thần bí nhất. Trong tam đại mật truyền sư của Tây Tạng, thao thú sư đã tuyệt tích ở đất Tạng này, phòng bao sư thì có lẽ đã biến mất trên thế giới này rồi, nhưng thức tàng

sư, có thể vẫn đang còn có truyền thừa tiếp nối. Bởi vì không một người nào biết ai là thức tàng sư cả, ai cũng có khả năng trở thành thức tàng sư, họ thường đột nhiên đốn ngộ trong một khoảnh khắc nào đó. Khụ khụ…” Giọng lạt ma Á La lại khản đặc. Nhìn vẻ mặt hoang mang của mọi người, giáo sư Phương Tân tiếp lời: “Tôi cũng biết một chút về thức tàng sư, để tôi nói với mọi người trước, nếu đại sư thấy cần bổ sung điều gì thì nói với tôi nhé.”

Lạt ma Á La cầm cốc nước lên, khẽ gật đầu.

Giáo sư Phương Tân nói: Tôi sẽ kể cho mọi người theo cách của mình nhé. Thức tàng và phục tàng là hai công việc bổ trợ,

tạo điều kiện cho nhau. Phục tàng là gì? Bạc Ba La mà chúng ta đang muốn tìm kiếm, chính là phục tàng lớn nhất trên cao nguyên này. Ý là chỉ trước khi bị bức hại, các tăng lữ trong tôn giáo đã nhận được tin báo trước hoặc nhận ra điều gì đó, liền mang hết những kinh văn, bảo vật và tất cả những dồ quý trọng của mình đem giấu đi, để không ai có thể tìm được, đây chính là phục tàng. Mọi người phải biết rằng, các vị vương thời kỳ đầu của Thổ Phồn đều theo tín ngưỡng khác nhau. Mỗi khi có sự thay thế vương chủ với một tín ngưỡng khác tiên triều, đa phần thường xuất hiện cục diện một tôn giáo này đè nén một tôn giáo khác. Về sau, tuy rằng Phật giáo đã dần chiếm được thế thượng phong, nhưng trong Phật

giáo lại xuất hiện rất nhiều phái hệ, mỗi phái hệ chia nhau dẫn đầu mấy chục năm, nên từ cổ chí kim, trong lịch sử Tây Tạng xuất hiện rất nhiều phục tàng, triều đại nào cũng có hết. Những tăng lữ hoặc giáo đồ Bản giáo đã chôn vùi bảo vật kia hầu hết đều bị bức phải đi xa hoặc bị hại chết, nhưng cả đời cũng không bao giờ tiết lộ địa điểm đã chôn giấu báu vật. Những kho tàng chôn sâu dưới lòng đất ấy liền trở thành câu đố mãi không tìm được lời giải. Nhưng nếu một tôn giáo nào đó bị đề nén áp bức một thời gian, rồi chính quyền thay đổi, lại đột nhiên được tôn sùng, thì các tín đồ tôn giáo ấy lúc này tất nhiên muốn tìm lại bảo vật cùng kinh điển mà các bậc tiền bối của

mình đã chon vùi, nghề khai quật kho tàng cũng theo đó mà sinh ra. Phương pháp của những người này khá khoa học. Những điều họ làm rất giống với những gì chúng ta đang làm lúc này, đó là dựa vào các đầu mối để lại trong bút ký, điển tích hoặc các truyền thuyết dân gian, sau khi nắm được chứng cứ xác thực thì tiến hành đào bới trong một phạm vi đại khái. Đây gọi là phái quật tàng, nhưng tỉ lệ thành công của họ rất thấp.”

Nói tới đây, giáo sư Phương Tân không khỏi nở một nụ cười gượng gạo: “Nhưng trong rất nhiều phái quật tàng, lại xuất hiện một chức nghiệp cực kỳ khoa học, đó chính là thức tàng sư. Thức tàng sư có thể là người bình thường, hoặc là tăng lữ,

cũng có cả cao tăng đắc đạo nữa. Bao giờ cũng là họ tình cờ đến một nơi nào đó, hoặc là đột nhiên đốn ngộ, vậy là hình thành nên một mối liên hệ thần bí nào đó với thần linh, sau đó họ sẽ nói với những người xung quanh, hoặc tự mình mang theo công cụ đến một nơi nào đó đào bới, có thể nói là bỗng dưng họ biết được bên dưới đó có chôn giấu kho tàng từ mấy trăm hoặc thậm chí cả nghìn năm về trước. Hừm, mọi người có tin không?”

Lạt ma Á La thấy mọi người đều mỉm cười, cùng lúc tỏ vẻ khó có thể tin được, chỉ có Trác Mộc Cường Ba là nhíu mày suy tư, rõ ràng là gã cũng biết về chức nghiệp thức tàng sư này. Chỉ nghe giáo

sư Phương Tân thở dài nói: “Tôi biết, chuyện này nghe thì có vẻ như là một việc hoàn toàn phản khoa học, nhưng đúng là nó có tồn tại. Hpn nữa tỉ lệ thành công của cách thức tàng sư thường rất cao, gần như chưa bao giờ có chuyện bọn họ không đào được phục tàng cả, phàm là chỗ nào được thức tàng sư chỉ ra, thì đều được chứng thực là có bảo tàng cả.” Thấy mọi người có vẻ không tin tưởng lắm, giáo sư Phương Tân liền ngưng lại.

Nhạc Dương thấy thế liền hỏi luôn: “Giáo sư đã gặp thức tàng sư bao giờ chưa?”

“Chưa.” Giáo sư Phương Tân lắc đầu. “Có rất nhiều thức tàng sư cả đời chỉ có

thể phát hiện ra một kho tàng nào đó, cũng có người phát hiện được hai ba chỗ, nhưng trường hợp này cực kỳ hiếm hoi. Trước khi bất ngờ hình thành mối dây liên hệ với thần linh, họ cũng chẳng khác gì người bình thường cả, thậm chí nhiều người còn chẳng hệ biết gì về phục tàng cả. Tất cả bọn họ đều đột nhiên nhận được một sức mạnh kỳ dị, có lẽ là nhận được …thần dụ hay hiệu triệu gì đó cũng nên. Còn nữa, rất nhiều người trong số họ sau khi phát hiện ra địa điểm phục tàng thì lại trở thành người bình thường. Chính vì vậy nên thức tàng sư mới gọi là mật truyền sư được truyền thừa theo phương thức thần bí nhất.”

Đường Mẫn lắc đầu: “Không thể nào,

nhất định là truyền thuyết dân gian rồi.”

Giáo sư Phương Tân lại nói: “Phải, mới đầu tôi cũng không tin lắm. Có điều, tuy chưa gặp qua thức tàng sư nào, nhưng tôi đã từng gặp mấy vị nghệ nhân hát xướng được thần linh chỉ dạy, tôi biết địa chỉ của họ, ngay bây giờ cũng có thể dẫn mọi người đi gặp họ được luôn. Cường Ba cũng biết mà, phải không?”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu. Đường Mẫn thắc mắc hỏi: “Nghệ nhân hát xướng được thần linh chỉ dạy là chỉ gì thế?”

Trương Lập nỏi: “người hát sử thi Cách Tát Nhĩ Vương ấy.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Cách Tát Nhĩ Vương là bộ sử thi dài nhất, hùng vĩ nhất của Tây Tạng, à không, của toàn thế

giới mới đúng. Những nghệ nhân hát xướng được thần linh chỉ dạy ấy hầu hết đều là dân du mục bình thường, thường là bị bệnh nặng, sốt cao một trân, hay là ngủ trên bãi cỏ nào đó tỉnh dậy, đột nhiên biết hát Cách Tát Nhĩ Vương luôn. Chẳng những vậy, ngoài Cách Tát Nhĩ Vương ra, họ còn biết hát những bộ sử thi khác nữa. Chúng tôi cũng bởi không tin, nên mới cất công đến thăm, nhưng không thể không thừa nhận, bọn họ hát rất hay, hay hơn đại sư Á La nhiều."

Đường Mẫn hồ nghi liếc mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba rồi hỏi tiếp: "Đúng vậy không, anh Cường Ba?"

Trác Mộc Cường Ba nắm tay cô, gật gật đầu. Đường Mẫn lắc đầu nói: "Em không

tin, nhất định là họ đã thuộc làu từ trước rồi, chỉ là không ai biết đấy thôi.”

Trác Mộc Cường Ba cười khổ, một chú bé chăn trâu mười bảy tuổi, hay thậm chí chỉ mười ba mười bốn, ung dung hát suốt bốn năm tiếng đồng hồ một bài sử thi dài mấy chục vạn dòng, mà lại còn sinh động dạt dào, giọng điệu truyền thần, cho dù có mời thầy về dạy cũng không giỏi đến thế được. Lúc nghe hát sử thi, gã có cảm giác những nghệ nhân ấy dường như không phải đang hát thuộc lòng, mà họ đã hoàn toàn bước vào dị thời không nơi Cách Tát Nhĩ vương và yêu ma đại chiến, rồi chỉ miêu tả lại một cách chân thức những gì họ nhìn thấy mà thôi.

Nhạc Dương và Trương Lập cũng đều

nghe nói về các nghệ nhân hát xướng được thần linh truyền dạy, nhưng chưa được nghe họ biểu diễn bao giờ, đối với chuyện này cũng bán tin bán nghi. Đột nhiên, Nhạc Dương phát hiện lạt ma Á La đang thong dong nhấp nước, anh đoán chắc chắn đại sư biết chuyện gì đó, và cũng có một lời giải thích cho chuyện này, giống như về trường hợp của phòng bao sư vậy. Lúc này, Đường Mẫn cũng quay sang lạt ma Á La định hỏi: “Đại sư Á La…”

Cô vừa mở miệng, lạt ma Á La đã ngắt lời: “Ta biết cháu muốn hỏi gì rồi, ta có thể nói với cháu một điều thế này, những gì giáo sư Phương Tân vừa nói đều là sự thật, cũng không hề khoa trương một chút

nào đâu.”

Đường Mẫn hấp tấp: “Thế…”

Lạt ma Á La tiếp lời: “Chuyện này nghe thì có vẻ không có căn cứ khoa học gì, nhưng có một quan điểm có thể dùng giải thích, quan điểm này là do các nhà khoa học phương Tây đưa ra, họ gọi là ký ức di truyền.”

“Ký ức di truyền!” Mọi người cùng kêu lên kinh hãi, cả giáo sư Phương Tân cũng nghiêng tai lắng nghe.

“Đúng vậy,” Lạt ma Á La nói: “từ khi được nêu lên, quan điểm này đã bị đưa ra tranh cãi rất nhiều, cuộc tranh cãi cho đến ngày nay cũng đã kéo dài gần trăm năm rồi. Những quan điểm liên quan đến cuộc bàn luận này, nếu có thời gian mọi

người có thể đi tra trong các tài liệu, ở đây tôi không nói nữa. Điều tôi muốn nói là, có lẽ tổ tiên của chúng ta đã nắm bắt được phương pháp nào đó khiến gen di truyền có thể mang theo thông tin về ký ức, truyền từ đời này sang đời khác. Vùng ký ức này ẩn trong một góc sâu của ý thức, cho đến khi gặp được điều kiện đặc thù nào đó, sẽ được kích hoạt nơi các hậu nhân thích hợp. Giống như giáo sư Phương Tân đã nói, sinh bênh, nằm ngủ một giấc trên bãi cỏ, hoặc đến một địa điểm đặc biệt nào đấy, đây đều là những cách có thể kích hoạt lại ký ức di truyền.”

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau, hồi lâu cũng không thể giải thíc rõ ràng. Một lúc

sau mới nghe Đường Mẫn lên tiếng: “Kỹ ức cũng có thể di truyền sao?”

“Đương nhiên,” lạt ma Á La nói: “Dê con vừa sinh ra đã biết chạy nhảy, cá vừa ra đời đã biết trồi lên mặt nước, chó con chưa mở mắt cũng biết tìm đầu vú chó mẹ, thuyết di truyền ký ức cho rằng, có một số động vật bậc thấp không bao giờ học hỏi được điều gì, chúng phải dựa vào ký ức di truyền mà sinh tồn. Ví dụ như bươm bướm chẳng hạn, cả đời con bướm phải trải qua bốn giai đoạn, trứng, sâu, kén, bướm, điều này khiến cho con bướm đời trước và con bướm đời sau vĩnh viễn không thể gặp được nhau, nhưng sau khi hóa bướm nó lại có thể lặp lại một cách chính xác hành vi

của con bướm đời trước, thậm chí còn nhớ cả chặng đường di chuyển dài mấy nghìn kilomet. Nghe nói bướm vua ở châu Mỹ còn có thể dừng nghỉ trên đúng cái cây mà con bướm đời trước nó đã từng nghỉ ngơi, ai dạy chúng những điều này chứ? Làm sao để giải thích hành vi này? Vì vậy mới có người nêu quan điểm di truyền ký ức để giải thích những hiện tượng này. Con người chúng ta cũng không ngoại lên, có một số thứ được gọi là bản năng, đến một giai đoạn trưởng thành nhất định sẽ biến mất, nhưng có bản năng lại giữ được cho đến cuối đời. Chỉ có điều là cho đến ngày nay con người vẫn chưa tìm được phương cách nào hiệu quả để truyền bá tri thức và ký ức thông qua di truyền đấy thôi.”

Nhạc Dương nói: “Vậy thì người xưa làm được bằng cách nào?”

Lạt ma Á La mỉm cười lắc đầu: “Tư tưởng triết học phương Đông quyết định rồi, họ chỉ cần kết quả, không cần nguyên nhân. Người thời xưa đã không biết nguyên nhân, chúng ta ngày nay lại càng không có cách nào mà đoán biết được. Nhưng thức tàng sư và nghệ nhân hát xướng đều thực sự tồn tại, khiến chúng ta không thể không tin, đích thực là người xưa đã làm được.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ý của đại sư là, tổ tiên của những thức tàng sư ấy rất có khả năng chính là những người đã chôn giấu bảo tàng, còn tổ tiên của những nghệ nhân hát xướng được thần dạy, vốn

chính là những nghệ nhân hát xướng kể chuyện thời cổ đại, tuy cách nhau vài đời hay thậm chí là vài chục đời, nhưng gặp phải một hoàn cảnh đặc biệt nào đó, đột nhiên trong số con cháu bỗng có người có được ký ức của tổ tiên, vì vậy mới biết kho tàng được chôn giấu ở chỗ nào, và cũng có thể đọc thuộc lòng cả bộ sử thi dài mấy trăm nghìn dòng!”

Nhạc Dương nói: “Cách giải thích này cũng tạm chấp nhận được, chỉ là hơi quá huyền hoặc, người xưa liệu có thể nắm được kỹ thuật thần kỳ như thế không?”

Lạt ma Á La đáp: “Đây chỉ là một cách giải thích tương đối hợp lý trong rất nhiều cách giải thích về thức tàng sư, chúng ta cũng không có cách nào để

chứng minh mà chỉ có thể tạm thời tin vậy thôi. Thông thường, các thức tàng sư sẽ đột nhiên có một đoạn ký ức khi đến gần hoặc ở nơi chôn giấu bảo tàng, điều này khá là khớp với thuyết ký ức di truyền, những hoàn cảnh tương đồng có thể làm khơi gợi lại ý thức tiềm ẩn, cũng khá là giống với tình trạng hiện nay của Ba Tang. Chúng tôi gọi quá trình đột nhiên sở hữu ký ức không nằm trong trải nghiệm bản thân này của thức tàng sư là thức tỉnh.”

Trác Mộc Cường ba run bắn người lên như bị giật điện. Khi các trưởng lão thôn Công Bố nói đến chuyện “thức tỉnh”, nhiều lắm gã chỉ cười cười cho qua, nhưng giờ nghe lạt ma Á La nói vậy, có

vẻ như đúng là có chuyện như thế thật. "Mình sẽ …thức tỉnh thật sao?" Gã không nén nổi mà thầm tự hỏi.

Mẫn Mẫn lại rót cho lạt ma á La một cốc nước khác. Ông mỉm cười nói tiếp: "Được rồi, vừa trở về đã nói bao nhiêu chuyện với mọi người rồi, để tôi đi nghỉ ngơi một lát nhé, được không?"

* * *

Lạt ma Á La một mỉnh ngồi tĩnh tọa trên giường. Không lâu sau, Lữ Cánh Nam bước vào, cất tiếng hỏi luôn: "Sao rồi à?"

Lạt ma Á La thở dài: "Chỉ sợ chuyện con lo lắng nhất đã xảy ra rồi."

Lữ Cánh Nam nhíu mày, sau đó nói: "chuyện này cũng dự đoán được, nhưng

còn chuyện Cường Ba thiếu gia vừa kể…”

Lạt ma Á La nói: “Đây đúng là một chuyện quái dị.”

Lữ Cánh Nam nói: “Á La đại nhân, ngài nói xem liệu có phải Merkin cố ý…”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không thể nói vậy, lúc đó Cường Ba thiếu gia đến cả Tử kỳ lân ở đâu còn chẳng biết, ba chữ Bạc Ba La kia lại càng chưa từng nghe nói đến, hơn nữa quan trọng nhất là hắn muốn gặp Cường Ba thiếu gia để làm gì? Lẽ nào hắn biết thuật tiên tri? Muốn xem mặt đối thủ trong tương lai thế nào? Còn nữa, dựa vào biểu hiện sau này, có thể thấy Merkin cũng cảm thấy kỳ lạ khi một thương nhân nuôi và kinh doanh chó ngao

Tây Tạng đột nhiên lại biến thành đối thủ cạnh tranh tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu với mình. Cường Ba thiếu gia từng thấy bóng Merkin hai lần ở nhà mình và trong khách sạn, chứng tỏ từ lúc đó hắn mới bắt đầu để ý điều tra thân phận của cậu ấy, hơn nữa còn theo dõi cậu ấy, bắt cóc kẻ điên người Qua Ba, một loạt sự kiện này đều là do một tay hắn lên kế hoạch. Cũng nghĩa là, lúc gặp Cường Ba thiếu gia lần đầu tiên, tên Merkin này căn bản không hề hiểu gì về Cường Ba thiếu gia, cũng chẳng buồn để tâm đến cậu ấy. Không thông, không thông!" Lạt ma Á La ngửa mặt lên trần nhà nói: "Không thông, không thông!"

Lữ Cánh Nam cũng trầm ngâm suy nghĩ:

“Vậy thì lần đầu Merkin và Cường Ba thiếu gia gặp mặt đúng là một sự trùng hợp ư?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Trước mắt, chúng ta chỉ có thể đặt giả thiết là như vậy thôi.”

Chương 30: MẬT TÔNG TÂY TẠNG

Lữ Cánh Nam nhấp một ngụm nước, rồi lại nói: “Với những thông tin hiện nay chúng ta đang có, có thể nói tôn giáo thần bí kia đã từng vô cùng lớn mạnh, tôi nghĩ, sau khi nếm trải các cơ quan trong Đảo Huyền Không tự, mọi người chắc đều không phản đối tôi nói như vậy phải không. Thành tựu về mặt cơ quan học của họ có thể dùng hai chữ ‘đỉnh cao’ để hình dung, theo những gì chúng ta được biết, bọn họ đã lợi dụng công trình thủy lợi một cách hoàn hảo để cung cấp động lực vĩnh cữu, họ cũng có nghiên cứu rất

sâu với các hiện tượng quang học, về mặt khí động lực học, họ cũng tuyệt đối thuộc hàng đỉnh cao thời bấy giờ; đáng sợ hơn nữa là, hiểu biết của họ về sinh vật và vi sinh vật học thậm chí còn đạt tới trình độ cao khó thể với kịp, về mặt này cả khoa học kỹ thuật hiện đại ngày nay cũng chưa thể bì kịp với tôn giáo từ nghìn năm về trước này…

LỜI NGUYỀN THẦN BÍ

Thời gian trôi nhanh, thấm thoắt đã ba tháng qua đi, tình hình hồi phục của những người còn lại đều rất tốt, chỉ có vết thương ở xương đùi giáo sư Phương Tân là hồi phục tương đối chậm hơn. Trong khoảng thời gian này, mọi người cũng không ai nhàn rỗi, hơi khỏe lên một

chút là bắt đầu tiến hành huấn luyện thích ứng, ngay cả giáo sư Phương Tân tạm thời chưa thể tập luyện hồi phục cũng mải mê vùi đầu nghiên cứu các tư liệu tranh ảnh thu thập được.

Thời gian các thành viên trong nhóm ở cùng giáo sư gần như đã thành quy luật, sáng sớm Trác Mộc Cường Ba sẽ đẩy giáo sư ra vườn hoa bệnh viện tản bộ, đây là thời gian thuộc về riêng hai thầy trò bọn họ, cả Đường Mẫn cũng không đến quấy nhiễu; sau đó lạt ma Á La và giáo sư sẽ cùng lên mạng nghiên cứu những vấn đề về mặt tôn giáo gặp phải trong chuyến đi vừa rồi. Đại sư hết sức chú ý đến những hình ảnh mà mấy người bọn giáo sư Phương Tân quay được

trong kiến trúc tựa như cung điện ba tầng kia, còn cả tòa Thiên Phật điện cuối cùng và ba gian điện xung quanh nữa, mỗi lần xem lại đại sư đều bồi hồi xúc động. Trong lúc đó các thương bệnh binh khác cũng đều đang phân tích chỉnh lý lại những tư liệu họ thu thập được trong Đảo Huyền Không tự. Buổi trưa, tất cả tập trung ở phòng bệnh dùng bữa, Lữ Cánh Nam thông báo những tiến triển mới nhất và tình hình của đối thủ. Buổi chiều cũng là thời gian làm việc – giáo sư và Trác Mộc Cường Ba chủ yếu phụ trách phiên dịch và liên hệ với các chuyên gia, điều tra tư liệu, xem Tạng sử, Đường Mẫn còn tranh thủ thời gian rảnh rỗi xoa bóp cho giáo sư. Những người khác cũng đều bận rộn với công việc của mình: Trương

Lập phụ trách nghiên cứu về cơ quan trong Đảo Huyền Không tự, chuẩn bị cho lần xuất phát tiếp theo; Nhạc Dương và Ba Tang thì lo phân tích vũ khí và phương thức tác chiến của đám người Ben dẫn đầu, hy vọng có thể sử dụng máy tính tạo ra một chương trình huấn luyện mô phỏng với kẻ địch giả tưởng; ngoài việc chăm sóc giáo sư Phương Tân, Đường Mẫn còn phụ trách giao tiếp với các bác sĩ phía bệnh viện, tìm hiểu tình hình hồi phục của các bệnh nhân, đồng thời, được giáo sư Bùi chỉ bảo, cô cũng tiến hành một số điều chỉnh thích đáng đối với các loại thiết bị mang theo, tăng thêm một số thiết bị phẫu thuật bằng hợp kim.

Một điều đặc biệt đáng nhắc đến là, trong thời gian này, dường như lạt ma Á La có rất nhiều cảm ngộ đối với những bích họa vẽ hình cổ nhân tu hành nhìn thấy trong thạch thất, hễ rảnh rỗi lúc nào là ông lại trầm tư mặc tưởng lúc ấy, những điều tâm đắc ghi lại kín cả mấy cuốn sổ dày, có lúc Trác Mộc Cường Ba còn kinh ngạc phát hiện ra tư thế của lạt ma Á La hoàn toàn giống hệt như tư thế của các tăng lữ trên bức bích họa mà họ trông thấy trong thạch thất.

Ngày hôm ấy, Trác Mộc Cường Ba đang đẩy giáo sư Phương Tân tản bộ trong hoa viên như thường lệ, giáo sư đột nhiên cất tiếng: “Phải rồi, Cường Ba à, các chuyên gia ở nước ngoài lại có phát hiện mới về

di chỉ Maya kia đấy.”

“Ừm, vậy sao!” Trác Mộc Cường Ba hờ hững đáp lại một tiếng. Trong tâm trí gã, Maya nói gì thì nói cũng cách Tây Tạng cả mười vạn tám ngàn dặm, cho dù có quan hệ gì đấy thì cũng chỉ hết sức mong manh nhỏ bé mà thôi.

Giáo sư Phương Tân tựa như nhìn thấu được nội tâm của Trác Mộc Cường Ba, mỉm cười nói: “Hình như cậu không để ý đến phát hiện ở di chỉ Maya lắm thì phải.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, thầy giáo, tôi cho rằng trước mắt chúng ta nên tập trung vào tấm bản đồ, chỉ có phá giải được thông tin trên bản đồ, hành động của chúng ta mới có đột phá quan trọng,

còn chuyện ở Nam Mỹ kia thì, tôi nghĩ…”

Giáo sư Phương Tân nghiêm túc nói: “Cường Ba à, cậu nghĩ như vậy là sai rồi. Đúng là Maya cách chúng ta rất xa, nhưng cậu đừng quên sự tích sứ giả đến châu Nam Mỹ. Theo những ghi chép về việc đến Nam Mỹ trong lịch sử, thời gian đi lại chỉ cần hai năm là đủ, nhưng trong tư liệu thì vị sứ giả đó đi về mất đến mười năm đằng đẵng, khoảng thời gian này rốt cuộc ông ta đã làm gì ở châu Mỹ, không ai biết cả.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng chuyện này có liên quan đến chuyện chúng ta tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu hay không?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ừm, tôi biết là cậu sẽ nghĩ như thế mà. Vậy tôi hỏi cậu nhé, theo những gì chúng ta đã biết, tấm bản đồ đó bị người ta lấy đi từ một trăm năm trước rồi, tấm mà chúng ta lấy được có lẽ chỉ là bản sao thôi. Đám người kia đã nghiên cứu suốt một trăm năm, tại sao vẫn không thể phát hiện ra vị trí chuẩn xác của Bạc Ba La thần miếu chứ? Chẳng lẽ cậu không cho rằng, đó chẳng phải là vì họ chỉ chuyên chú tìm hiểu bản đồ, mà xem nhẹ rất nhiều thứ khác hay sao? Chúng ta phải suy nghĩ trên cơ sở kết quả của những người đi trước, phát hiện ra càng nhiều bí mật chưa bị phát hiện, không thể bỏ qua bất cứ đầu mối nào. Cậu không cho rằng, nếu

chỉ dựa vào khoảng cách xa gần mà phán đoán những di tích cổ đó không có giá trị đối với hành động của chúng ta là quá võ đoán hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba vẫn còn muốn nói gì đó: “Nhưng mà…”

Giáo sư Phương Tân ngắt lời: “Tạm thời đừng nói ‘nhưng mà’ vội, tôi cho cậu xem một thứ này, xem xong rồi hãy đưa ra phán đoán.” Giáo sư lấy trong lòng ra một cuốn sổ, đoạn nói, “Đây là văn bia trên trận đá do các chuyên gia dịch ra được. Lần trước đã phá giải một nửa, giờ đã được tám mươi phần trăm rồi, những chỗ còn lại cũng có thể đoán ra được một phần ý nghĩa, tôi có chỉnh lý và sửa chữa lại trong cuốn sổ đó, cậu

xem thử coi.”

Trác Mộc Cường Ba cầm lấy cuốn sổ, xem lướt qua mấy hàng, nội dung đoạn đầu cũng giống như lần trước, kể chuyện người Kukuer bôn ba vất vả, xây dựng nhà cửa quê hương, còn đoạn phía sau lại là phần đầu của một lời nguyền: Một khi để máu tanh vấy bẩn bậc thang Thánh miếu, vô số tai ương sẽ ùn ùn kéo đến như tuyết lở, giáng xuống tất thảy mọi nơi. Tất cả thành thị đều sẽ biến thành nơi hoang phế không một bóng người, giống sài lang an cư bên dưới Thánh đàn, lũ độc xà phơi nắng trên bậc cấp, lưới nhện bịt kín khung cửa, loài hoa chết chóc nở khắp mặt đất mênh mông… Đọc đến đây, Trác Mộc Cường Ba không

khỏi thần người ra, rồi sau đó giật thót mình. Gã nhớ ra rồi, chẳng trách lần đầu tiên nghe Đa Cát ngâm nga phần nguyển rủa này gã lại cảm thấy quen thuộc đến thế, thì ra lần đầu tiên gã nghe thấy lời nguyền này, lại chính là trong bài sử ca mà Babatou đã hát dưới trăng đêm, chỉ có điều lúc ấy gã đã uống khá say nên đến giờ cũng không nhớ ra nổi. Nỗi kinh hãi trong lòng chặn cả lời nói, một hồi lâu sau Trác Mộc Cường Ba cũng không thốt được nên lời.

Giáo sư Phương Tân nói: “Sao thế? Có phải rất kinh ngạc hay không? Lời nguyền tương đồng, nội dung y hệt, có làm cậu có liên tưởng gì không?”

Khóe miệng Trác Mộc Cường Ba khẽ

giật giật, giáo sư Phương Tân lại nói tiếp: “Tạm thời đừng trả lời tôi vội, cứ đọc hết đi rồi hẵng nói.”

Nửa sau của bài văn bia viết về tình hình sau khi tai nạn xảy ra. Tất cả các vương quốc đều phải đối mặt với nguy cơ diệt vong, tuyệt đại đa số mọi người đều rời khỏi các tòa thành, lẩn sâu vào chốn rừng hoang núi thẳm, chỉ có một số rất ít người vì một nguyên nhân nào đó mà ở lại. Phần nói về nguyên nhân ấy có rất nhiều ký hiệu lạ nên vẫn chưa thể giải đọc ra được, ở giữa là một đoạn ký hiệu rất sơ lược, những người ở lại đã đứng trước lăng mộ của tổ tiên mà thề ước, dù chết cũng phải bảo vệ Bạch thành mà các bậc tổ tiên đã dùng máu và mồ hôi xây

dựng nên, bày tỏ quyết tâm không bao giờ phản bội, phía sau là chú giải của chuyên gia, có bảy ký hiệu kiểu như ký tên. Đoạn văn dịch này hoàn toàn khớp với bài thành ca mà Babatou từng ngâm hát, duy chỉ có nguyên nhân kia là thiếu, dường như lúc đó người Maya hết sức kiêng kỵ việc đề cập đến nguyên nhân khiến họ diệt vong, ngay cả lời thề trên lăng mộ tổ tiên cũng mập mờ úp mở không nói rõ ra.

Dã thú, cơn bão khủng khiếp, trận đá khổng lồ, bộ lạc ăn thịt người, rừng Mãng Xà, Bạch thành, địa cung Ahezt, từng cảnh tượng như đoạn phim quay ngược hiện lên trong óc, những trải nghiệm của lần ấy đến giờ Trác Mộc

Cường Ba vẫn còn nhớ rõ như in. “Tất cả các vương quốc đều phải đối mặt với nguy cơ diệt vong… Tất cả các vương quốc…” Tai họa đáng sợ quất mạnh vào từng dây thần kinh của Trác Mộc Cường Ba. Sau khi từ di chỉ Maya trở về, Trác Mộc Cường Ba cũng từng có thời gian chuyên nghiên cứu lại lịch sử Maya. Sự hủy diệt của nền văn minh này cũng thần bí hệt như sự ra đời của nó vậy, tựa hồ như đây là một nền văn minh tự dưng xuất hiện, rồi sau đó lại tự dưng biến mất vậy. Có chuyên gia khảo cổ từng nói: “Là một lần mất mát văn hóa triệt để nhất, toàn diện nhất trong lịch sử loài người.”

Các chuyên gia có uy tín đưa ra nhiều giả

thiết khác nhau, nhưng đều không có sức thuyết phục. Không ai giải thích được tại sao người Maya lại bỏ hết các thành trì, rồi làm thế nào lại mất cả nền văn minh. Chỉ biết rằng thời gian xảy ra sự kiện này đại khái vào khoảng năm 800 sau Công nguyên. Bấy giờ, những người Maya mà người đời sau cho là nhận được tri thức từ người ngoài hành tinh ấy tựa như được thần linh hiệu triệu, lũ lượt rời khỏi những thành trì hùng vĩ tiến vào rừng sâu rậm rạp đầy dã thú, ẩn mình rất kỹ. Khi xuất hiện trở lại trước mặt người đời, người Maya đã biến thành một đám người nguyên thủy sử dụng công cụ đá, mặc áo da thú, đã quên mất nền văn minh của mình, hoàn toàn không hề hay biết về một thuở xa xưa huy hoàng chói lọi. Đến

nỗi mấy trăm năm sau, người phương Tây khi phát hiện ra di chỉ Maya cổ đại vẫn không chịu tin rằng những kiến trúc tồn tại như kỳ tích ấy lại do một đám người ăn lông ở lỗ, đốt rẫy gieo hạt kiến tạo nên.

Giáo sư Phương Tân đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, chỉ thấy gã lật giở xem hết trang sổ cuối cùng rồi đứng ngẩn ra đó không nói một lời, tựa như đang suy tư. Ông lại điềm đạm nói: “Hai sự việc nhìn bề ngoài có vẻ hoàn toàn không liên quan đến nhau, kỳ thực lại có mối liên hệ không thể tách rời. Địa cung Ahezt đó có thể khiến giáo quan và đại sư Á La coi trọng như vậy, sao lại có thể nói là không có can hệ gì nhiều đến công cuộc tìm

kiếm Bạc Ba La thần miếu cơ chứ?”

Trác Mộc Cường Ba đang suy tư, trong đầu óc lần lượt hiện lên hình ảnh trong tầng dưới cùng của địa cung Ahezt, núi xác chết trong Đảo Huyền Không tự, động xác khô ở Cổ Cách, còn cả huyết trì nữa, những thứ này dường như có một sợi dây vô hình nối liền với nhau. Gã biết, đầu mối của sợi dây có thể chính là ở trong Bạc Ba La thần miếu thần bí kia. Lúc này, gã mới hiểu dụng ý của giáo sư Phương Tân khi ông bảo gã cần phải nhìn lại di tích cổ Maya, giáo sư đang nói với gã, đây là một đầu mối cực kỳ quan trọng đã bị những nhóm thám hiểm khác bỏ qua, nếu không thể nắm bắt được, nói không chừng cả nhóm của gã cũng chỉ có

thể bước theo vết xe của những nhóm truy tìm Bạc Ba La đi trước mà thôi. Trong ánh mắt ngời lên những tia sáng hy vọng, gã chân thành nói: “Thầy giáo, tôi hiểu rồi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Vậy là tốt nhất rồi, mặc dù nói Bạc Ba La thần miếu không phải là mục tiêu tìm kiếm cuối cùng của cậu, nhưng đến gần thần miếu một bước, cũng có nghĩa là tiến gần đến chiến ngao thêm một bước. Phải rồi, cậu còn nhớ tượng thần hình ngưu đầu mã mà lần trước chúng ta thấy trong địa cung Ahezt không?”

Trác Mộc Cường Ba sao có thể quên được, ở tầng nào tượng thần ấy cũng xuất hiện, thậm chí còn ở nơi trung tâm nhất

và ngang hàng với thần Rắn tối cao của người Kukuer. Nhưng gã cũng biết, dường như không thể tìm được tư liệu nào liên quan đến tượng thần đó cả. Giờ nghe giáo sư Phương Tân nhắc đến, gã không khỏi buột miệng thốt lên: “Đó là thần gì vậy?”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười thần bí: “Có quan hệ rất mật thiết với cậu đấy nhé.” Thấy nét mặt nặng nề của Trác Mộc Cường Ba, ông đoán là gã không nghĩ ra được, lại gợi ý thêm: “Có quan hệ rất chặt chẽ với công việc của cậu…”

Trác Mộc Cường Ba nhíu mày, vẫn không thể nghĩ ra. Giáo sư đành mỉm cười nói: “Là thần Chó.”

“Thần… thần Chó?” Trác Mộc Cường

Ba hết sức kinh ngạc, bộ dạng như thế mà gọi là chó được ư?

Giáo sư Phương Tân nghiêm mặt nói: "Các chuyên gia đã nhiều lần phân tích khảo chứng, cuối cùng xác định đó chính là thần Chó trong tâm trí người Maya. Thần Chó 'Huluter' là anh em ruột với thần Kukulcan, thần tối cao của người Maya, hằng ngày thần phụ trách lấy mặt trời dưới địa ngục nâng lên bầu trời, đến đêm lại đưa mặt trời trở về địa ngục. Trong tín ngưỡng của một số người Maya, thần Chó thực sự có địa vị chí cao ngang hàng với thần Rắn Kukulcan. Vị thần này chỉ được lưu truyền ở một số vùng nhất định, tượng hay hình ảnh rất ít, hơn nữa hầu hết những tượng khai quật

được cho đến thời điểm này đều là tượng bốn chân nâng chén, bức mà chúng ta quay được, có lẽ là bức duy nhất thể hiện thần Chó ở tư thế đứng. Tuy nhiên, ở những nơi khác, tượng thần Chó và thần Rắn Kukulcan đều được đặt tách rời, vẫn có khác biệt nhất định về đẳng cấp. Chỉ có những người Maya trong Bạch thành mới đặt thần Chó ở địa vị quan trọng như thế. Về mặt này, có lẽ bên trong còn mối liên hệ gì đó nữa."

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát rồi nói: "Thầy giáo, ý thầy muốn nói là có liên quan đến vị sứ giả kia phải không?" Gã biết, trên đất Tạng này, các địa phương khác nhau có những câu chuyện thần thoại khởi nguyên khác nhau,

đại đa số dân Tạng cho rằng tổ tiên của họ là khỉ, cũng có người nhận là chó, hay cả cá nữa làm tổ tiên. Nếu như vị sứ giả kia có địa vị vô cùng cao trong tâm trí người Maya, thì rất có khả năng tín ngưỡng của ông ta cũng được người Maya phóng đại đề cao lên.

Giáo sư Phương Tân gật đầu: "Đúng thế, tôi suy đoán như vậy đấy. Vị sứ giả kia rốt cuộc đã làm gì ở châu Mỹ? Lời nguyền mà người Maya cũng biết kia là như thế nào? Bên trong đó có ngàn vạn mối dây liên hệ với nhau, tôi tin nếu chúng ta có thể tháo gỡ những liên hệ này, chắc hẳn sẽ giúp ích rất nhiều cho công việc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu đó. Trước mắt thì các bạn bè chuyên gia

nước ngoài mà tôi tìm được, có một nhóm đang giải dịch thứ văn bia khó hiểu kia, ngoài ra còn một nhóm chuyên nghiên cứu những bức bích họa thần bí trong địa cung. Còn nhớ bức tranh trong lăng tẩm của vị vua Maya ấy không? Các chuyên gia nước ngoài dường như đã tìm được điểm đột phá, không biết họ sẽ mang đến cho chúng ta niềm vui bất ngờ gì nữa đây. Còn nữa, các đầu mối khác cũng quan trọng như vậy cả, các tư liệu lấy được trong Đảo Huyền Không tự đương nhiên là rất quý trọng, mà trong thôn Công Bố chắc chắn cũng vẫn còn khá nhiều thông tin ẩn giấu. Cường Ba à, có vẻ sức khỏe cậu đã hồi phục rồi, không cần ngày nào cũng ở đây với tôi nữa, hãy đi điều tra những đầu mối bị

xem nhẹ ấy đi. Cho tôi biết, trước mắt cậu có dự định gì không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi định về nhà một chuyến trước đã, hỏi a ba xem chuyện Thánh sứ kia là như thế nào, xem gia tộc chúng tôi và Bạc Ba La thần miếu rốt cuộc là có quan hệ gì không. Sau đó, sau đó tôi sẽ đến thôn Công Bố báo cho họ biết việc của Đa Cát.”

Giáo sư gật đầu nói: “Ừm, vậy là tốt nhất, cậu phải tranh thủ, nếu bắt đầu huấn luyện hồi phục kiểu khép kín thì không còn thời gian đâu.”

Trác Mộc Cường Ba cũng gật đầu: “Vậy được rồi, tôi sẽ đi nói với Lữ Cánh Nam một tiếng.”

Trác Mộc Cường Ba nói chuyện này với

Lữ Cánh Nam, không ngờ cô lại lập tức đồng ý luôn, hơn nữa còn tuyên bố rằng hiện nay tình hình hồi phục của mọi người đều rất tốt, công việc dở dang cũng gần hoàn thành rồi, nên tất cả đều được nghỉ một tuần, mọi người có thể nhân khoảng thời gian này mà đi làm những chuyện mình muốn làm. Mỗi người đều có việc riêng của mình, Trương Lập, Nhạc Dương chuẩn bị về quê một chuyến, sau đó nếu còn thời gian sẽ về đơn vị thăm thú, lạt ma Á La sẽ trở lại chùa Sắc Lạp, còn Ba Tang thì về nhà Trác Mộc Cường Ba gặp anh trai, Đường Mẫn muốn sang bệnh viện tâm thần Andrea thăm anh trai cô. Vậy là Trác Mộc Cường Ba cũng điều chỉnh lại hành trình của mình một chút, trước tiên

sẽ đưa Đường Mẫn trở lại Mỹ, sau đó về nhà, cuối cùng mới đến thôn Công Bố. Còn giáo sư Phương Tân thì muốn ở lại Lhasa tiếp tục dưỡng thương. Trác Mộc Cường Ba biết chuyện liền hỏi ông: "Sao thầy không sang Canada thăm con trai?"

Giáo sư Phương Tân đáp: "Con trai tôi lớn rồi, nó cũng có chuyện riêng của nó, có gì mà phải thăm thú chứ? Giơ vác bộ dạng thế này đến thăm nó, chẳng phải là lại khiến nó thêm lo cho tôi hay sao? Mọi người cứ đi làm việc của mọi người đi, ở đây tôi còn rất nhiều tư liệu phải chỉnh lý lại, còn phải giữ liên lạc với chuyên gia các nước nữa. Hoàn cảnh ở đây cũng tốt lắm, không cần lo cho tôi đâu."

Tối hôm đó mọi người tổ chức một cuộc liên hoan nho nhỏ, mời cả đội trưởng Hồ Dương, các bác sĩ phụ trách điều trị trong bệnh viện, ngày hôm sau ai đi việc nấy, còn Hồ Dương ở lại với giáo sư.

Ngồi máy bay một ngày, cuối cùng cũng đến được ban Pennsylvania, nước Mỹ. Lúc gần đến bệnh viện, Đường Mẫn bỗng thấy thấp thỏm không yên. Cô hy vọng được trông thấy anh trai mình khỏe mạnh trở lại biết bao, nhưng lại sợ phải thấy bệnh tình của anh vẫn chưa hề khởi sắc, ngồi trên máy bay mà cứ ngơ ngẩn thất thần, nhắc đến anh trai là lại rơi nước mắt lã chã, nơm nớp lo âu cứ như một chú thỏ con run rẩy. Trác Mộc Cường Ba ôm chặt lấy bờ vai Đường Mẫn, bình tĩnh

nói: “Yên tâm đi, em cũng biết các phương pháp chăm sóc bệnh nhân của bệnh viện ấy cực kỳ tiên tiến mà, anh trai em ở đấy chắc chắn là đã hồi phục phần nào rồi, nói không chừng còn đã hoàn toàn bình phục rồi ấy chứ.”

“Xin lỗi, thưa cô, anh trai cô đã được người ta đón ra khỏi bệnh viện này từ nửa năm trước rồi!” Không ngờ, câu trả lời của bệnh viện giáng cho họ một đòn phủ đầu choáng váng.

“Cái gì? Cô nói cái gì? Chắc chắn là nhầm rồi! Cô tra lại cho rõ đi, anh trai tôi tên là Đường Thọ, Tang, Tao, phiên âm viết thế này này, cô nhìn rõ chưa. Ngoài tôi ra, anh trai tôi không có người thân trực hệ nào nữa mà.” Đường Mẫn lo

lắng đến sắp phát khóc lên.
Cô y tá tư vấn khẳng định: “Không sai, là Đường Thọ, người Trung Quốc, hai mươi bảy tuổi, cao một mét bảy, nặng tám mươi sáu cân. Đây là ảnh của anh ấy, có đúng không? Để tôi xem nào, đã được đón đi từ bảy tháng trước.”
Đường Mẫn biến sắc, toàn thân mềm nhũn không còn chút sức lực nào, sắp ngồi phịch xuống đất thì được Trác Mộc Cường Ba nhanh tay đỡ dậy. Gã nghiêm giọng hỏi: “Theo quy chế của bệnh viện các cô, mỗi khi bệnh nhân thuộc diện ủy thác chăm sóc xuất viện hẳn, hoặc bệnh tình có biến chuyển, đều cần phải cho người thân trực hệ mà. Tại sao chúng tôi không nhận được bất cứ thông báo gì

vậy?”

Cô y tá tư vấn nhíu mày nói: “Thế này nhé, xin chớ lo lắng, để tôi tra lại giúp hai người. Đường… Thọ, à, ở đây này, mời xem…” Cô y tá tư vấn chỉ vào số liệu trong máy tính, nói: “Khi đó, người ta trình công văn trực tiếp của Viện Kiểm sát, lấy tư cách là người giám hộ pháp định duy nhất của Đường Thọ mà đưa anh ta đi, bệnh viện chúng tôi không có quyền can thiệp. Còn việc thông báo với thân nhân trực hệ của người bệnh, vì phía bên kia là người giám hộ do phát luật chỉ định, thế nên việc thông báo với những thân nhân khác của người bệnh đã không còn nằm trong phạm vi trách nhiệm của bệnh viện chúng tôi nữa.”

Trên màn hình máy tính hiện ra một văn bản pháp luật, bên trên viết rõ quyền lợi và nghĩa vụ của người giám hộ, cuối cùng là một chữ ký như rồng bay phượng múa, lối viết rất kỳ quái. Trác Mộc Cường Ba săm soi một hồi lâu mới có phản ứng. Đó là phiên âm tiếng Trung của chữ "Cường Ba" chứ không phải tiếng Anh. Gã ngẩn ra mất một lúc, không biết là ai đã giở trò đùa ác, Đường Mẫn cố vớt vát hỏi: "Vậy cô còn nhớ là người nào đã đưa anh trai tôi đi không?"

Cô y tá tư vấn thoáng bần thần, rồi áy náy đáp: "Xin lỗi, hình như hôm ấy không phải ca trực của tôi, tôi không nhớ được. Tôi có thể giúp hai người kiểm tra lại trong danh sách ký tên của bệnh viện.

À, là chữ ký của bác sĩ Owen.”

Đường Mẫn gật đầu nói: “Tôi biết rồi, cảm ơn cô, tiện cô cho hỏi luôn, hôm nay bác sĩ Owen có đi làm không vậy?”

Cô y tá kiểm tra trong máy tính, rồi gật đầu đáp: “Có, ông ấy đang ở đây.”

Bác sĩ Owen là bác sĩ chủ quản của Đường Thọ, phụ trách việc trị liệu tâm lý. Trong phòng làm việc, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn đã gặp được vị bác sĩ trung niên có mái tóc lấm tấm điểm bạc trước tuổi này. Sau khi nghe họ nói mục đích, bác sĩ Owen trầm ngâm nhớ lại, rồi đột nhiên kêu lên: “À, tôi nhớ ra rồi, anh trai cô chính là người Trung Quốc mãi vẫn không có chuyển biến chút nào. Đúng vậy, theo quan sát

của tôi, tinh thần của anh ấy không hề có chuyển biến tốt lên. Lúc anh ta được đưa ra khỏi viện và lúc cô rời khỏi đây, bệnh tình về cơ bản là không có gì thay đổi. Có lẽ chính vì vậy nên các vị mới nghĩ đến việc đổi bệnh viện khác phải không? Nhưng thực là chúng tôi đã làm hết sức rồi. Tôi có cảm giác, căn bệnh của anh trai cô dường như thuộc trường hợp nghiêm trọng nhất. Mỗi lần chúng tôi tiến hành thôi miên hòng mở tiềm thức, anh ấy đều tỏ ra vô cùng khép kín, căn bản không thể đoán biết được nội tâm anh ấy có những gì. Các biện pháp trị liệu thông thường đều không có hiệu quả, các tác dụng phụ của thuốc cũng không xảy ra trên cơ thể anh ấy, đây đúng là một trường hợp không thể tin nổi. Cái gì?

Anh chị muốn biết ai đã đưa anh ta đi hả? Nói vậy là anh chị không hề biết anh ta đã rời khỏi bệnh viện? Chuyện này là như thế nào? Hôm đó, người kia còn đưa ra cả giấy của Viện Kiểm sát cơ mà, sao anh chị lại không biết chuyện này được? Để tôi nghĩ lại xem nào, người đó cao xấp xỉ bằng tôi, khoảng một mét chín, đầu rất to, còn có mấy người nữa đi cùng, hình như là quân nhân, bọn họ đều mặc quân phục…”

Đáp án của trí giả

Nghe bác sĩ Owen tả xong, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn đều lạnh cả người. Người mà bác sĩ Owen vừa nói đến không phải chính là kẻ đối đầu của họ thì còn ai vào đây được nữa? Hỏi han

thêm mấy lượt nữa, Trác Mộc Cường Ba lại càng khẳng định kẻ đó chính là Ben. Khoảng thời gian đó cũng chính là lúc Ben biến mất ở Trung Quốc, còn họ thì đến Nam Mỹ tập huấn, tình hình thật vô cùng tệ hại. Bọn gã thật sự quá sơ suất, bên phía mình đã điều tra về Ben vậy thì bọn hắn chắc chắn cũng có điều tra về những người bên phía gã. Nhất định là hắn đã biết được chuyện của anh trai Đường Mẫn từ nguồn nào đó. Bọn hắn đã bắt người điên ở Mông Hà đi, vậy thì không cớ gì lại bỏ qua Đường Thọ, sao gã không nghĩ đến chuyện này kia chứ. Mặc dù tinh thần Đường Thọ có vấn đề, nhưng chưa chắc là đã không thể hỏi ra được điều gì đó từ miệng anh ta.

Đường Mẫn đã như chim sợ cành cong, toàn thân run rẩy, muốn khóc tới nơi nhưng lại không lấy đâu ra nước mắt. Trác Mộc Cường Ba chỉ còn biết dịu dàng an ủi. Khoảnh khắc ấy, Đường Mẫn sao mà yếu ớt mong manh, cô nép người vào lòng Trác Mộc Cường Ba nấc lên: "Làm sao bây giờ? Chúng ta phải làm thế nào bây giờ?"

Trác Mộc Cường Ba nghiêm nghị đứng thẳng người lên, nói: "Yên tâm đi, anh nhất định sẽ tìm được anh trai em về. Giờ chúng ta báo cảnh sát trước đã, nhờ họ giúp sức điều tra xem ở đây còn đầu mối gì không? Sẽ không xảy ra chuyện gì đâu." Đường Mẫn dựa sát người vào đôi bờ vai khỏe mạnh, ánh mắt lộ rõ vẻ sợ

hãi bất an, chỉ lo sẽ lại mất đi người thân duy nhất này nữa.

Điều tra xét hỏi mất hai ngày trời, thời gian nghỉ đã hết quá nửa mà Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa về được đến nhà. Đường Mẫn đến Sở Cảnh sát cung cấp các đầu mối khác nhau, gã cũng chẳng giúp đỡ gì được. Đến hôm thứ ba, các công việc giấy tờ đã hoàn tất, mọi thông tin chi tiết đều đã giao hết cả cho phía cảnh sát, Trác Mộc Cường Ba mới ướm hỏi: “Họ có thông tin gì về anh trai em là sẽ báo lại ngay lập tức, hay chúng ta về nhà trước nhé?”

Đường Mẫn càng thêm hao gầy so với trước, nhìn yếu ớt mong manh vô cùng, nhưng giữa hai hàng lông mày thanh tú đã

dần ngưng tụ lại vẻ kiên cường, cô lắc đầu đáp: “Không, em muốn ở lại thêm một hai ngày nữa, để quay lại bệnh viện xem còn đầu mối gì khác không, nói không chừng còn có gì nữa thì sao. Hay là anh về trước đi, em muốn ở một mình. Yên tâm đi, em sẽ chăm sóc tốt cho bản thân mà…” Nói xong, Đường Mẫn nhìn thẳng vào mắt Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt trong veo rạng ngời, giống như một cô con gái nhỏ đang nài nỉ cha mình chuyện gì đó vậy.

Trác Mộc Cường Ba thở dài thầm nhủ: “Đã đến lúc để Mẫn Mẫn độc lập đối mặt với một số sự việc rồi, những chuyện mình đã làm trước đây, chẳng phải chính là để cô ấy thêm kiên cường,

thêm tự lập đó hay sao?” Nghĩ đoạn gã gật đầu nói: “Được rồi, vậy thì anh sẽ về trước. Nhớ gọi điện thoại, chăm sóc tốt cho mình, nếu phát hiện hành tung của bọn Ben, ngàn vạn lần chớ có mạo hiểm…” Gã lại nói thêm rất nhiều lời khuyên răn an ủi, rồi mới quyến luyến từ biệt Đường Mẫn, một mình trở về nhà ở thôn Đạt Ngõa Nô Thố.

Được mẹ Mai Đóa ân cần hỏi han, Trác Mộc Cường Ba lại trở về với cảm giác gia đình ấm áp, cả nhà hòa thuận vui vẻ ngồi ăn một bữa tối thịnh soạn với nhau. Sau đó, Trác Mộc Cường Ba đến phòng Đức Nhân lão gia, bày tỏ thắc mắc bấy lâu trong lòng gã: “A ba, con về nhà lần này là muốn hỏi một chuyện, trong gia

tộc nhà ta, có người nào có thân phận Thánh sứ gì đó không vậy?”

“Thánh sứ? Là làm gì vậy?” Đức Nhân lão gia kiến thức quảng bác tinh thâm cũng lấy làm nghi hoặc nhìn con trai mình.

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Là một thân phận rất đặc thù, có liên quan đến một tôn giáo cổ xưa đã biến mất trên đất Tây Tạng chúng ta.” Kế đó, gã liền kể sơ lược những chuyện mình gặp phải trong khoảng thời gian vừa rồi cho cha nghe, đặc biệt nhấn mạnh đến Cánh cửa Sinh mệnh ở thôn Công Bố và những chuyện về tôn giáo thần bí kia trong Đảo Huyền Không tự, kể xong thì đêm đã về khuya rồi.

Đức Nhân lão gia nhíu mày nói: “Tôn giáo mà con nói đến, hình như có quan hệ với cả Mật Tông Tây Tạng và Bản giáo cổ đại. Từ các kiến trúc cung điện và thiền phòng hành kia có thể thấy, đây là một tôn giáo rất ghê gớm, sao trong lịch sử lại không có tư liệu gì lưu lại nhỉ? Con trai, có vẻ như con rất hồ nghi về thân phận này thì phải, nhưng ta có thể xác định chắc chắn với con một điều, gia tộc nhà ta và tôn giáo thần bí kia không có bất cứ liên hệ nào. Từ khi có gia phả đến nay, gia tộc nhà ta vẫn chỉ định cư ở miền Tây Nam đất Tạng này, ngoài Phật giáo ra, thì cũng chưa từng tiếp xúc với bất cứ tôn giáo nào khác cả.”

Trác Mộc Cường Ba biết, gia phả nhà gã

bắt đầu được chép từ hai trăm năm trước, còn thời kỳ trước đó nữa thì không thể khảo chứng được.

Đức Nhân lão gia lại nói: “Phải nhớ cho rõ, các con còn tiếp tục điều tra thì phải cẩn thận hơn nữa. Ta vốn cho rằng Bạc Ba La thần miếu chỉ là một nơi chôn giấu các kinh điển Phật giáo từ Tứ Phương miếu chuyển đến, không ngờ lại còn liên quan đến cả giáo phái khác nữa. Có lẽ tại thời điểm diệt Phật đó, để bảo toàn những Phật điển tối cao, các tăng lữ không thể không ủy khuất cầu toàn mà hợp tác với một tôn giáo khác nữa. Con nghe cho rõ đây, mặc dù tôn giáo đó đã từng rất lớn mạnh, nhưng giáo lý của nó nhất định trái ngược với Phật pháp, nó là

một thứ tôn giáo tà ác, từ các tượng Phật và cơ quan của họ có thể thấy, những người này không đề xướng vãng sinh, mà khát vọng được vĩnh sinh bất diệt, lấy mình ra so với Phật, tôn giáo này chính là bóng tối, là hắc ám. Sau này khi tiếp xúc với sự thật của tôn giáo này, con nhất định phải hết sức cẩn thận, chớ nên chạm vào, càng không nên thử tìm hiểu chúng làm gì, nói không chừng còn hại ngược lại con. Bọn họ đột nhiên biến mất, có lẽ chính là do bản chất tà ác của họ đó."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nhưng mà a ba à, tôn giáo ấy đã biến mất cả ngàn năm nay, những thứ họ để lại chẳng qua chỉ là một khảo chứng lịch sử, tại sao chỉ

dựa vào những thứ ấy mà đã cho rằng họ tà ác được?”

Đức Nhân lão ra nói: “Ừm, mặc dù từ nhỏ con đã bị bắt học thuộc lòng cổ kinh Ninh Mã, nhưng con là đứa chẳng hứng thú gì với Phật học hết, tự nhiên là không biết rất nhiều điều liên quan đến tôn giáo. Chẳng hạn như những tượng Phật mà con và mọi người nhìn thấy đó, con cũng biết rồi, đó là hung Phật ba mắt, nhưng con có biết, trong giáo lý của Phật giáo, ba mắt đại biểu cho thứ gì không? Đại biểu cho đọa lạc đấy, những hung Phật ấy, thông thường chỉ xuất hiện ở chốn Địa ngục để trấn áp lũ ác quỷ thôi, nên còn có thể gọi là minh (u tối) Phật, Phật từ bị chân chính đều không bao giờ

được tạo hình như thế cả. Hơn nữa, những tượng Phật ấy trong Mạn Đà La của Mật tông cũng là tượng trưng của khát máu và tàn sát sinh linh, Quỷ Tử Mẫu, Hoan Hỉ Thiên, Hắc Địa Mẫu Thần, bọn họ vốn đều là những hung thần được Phật tổ cảm hóa, nhưng những tượng các con nhìn thấy đó đều là tượng bản tôn của họ, điều này có ý nghĩa gì?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu không nói gì, nghe cha mình dịch ra, gã mới biết tên của mấy pho tượng Phật trong Cánh cửa Sinh mệnh đều là những cái tên quen thuộc trong Phật giáo, chỉ là những bức tượng ấy đều quá đỗi ghê rợn khủng bố, quả thực là không thể nào liên hệ đến những cái tên kia cho nổi.

Đức Nhân lão gia thở dài nói: “Nếu con muốn biết thì ta cũng không ngại nói cho con biết. Trong Phật điển, Quỷ Tử Mẫu là hung thần ăn thịt trẻ con, bản thân bà ta có năm trăm con, mỗi ngày ăn thịt ba nghìn đứa trẻ chốn nhân gian. Để cảm hóa Quỷ Tử Mẫu, Phật tổ đã dùng Phật pháp vô biên giấu một đứa con của bà ta đi. Quỷ Tử Mẫu hết sức lo lắng, liền đến khẩn cầu Phật tổ giúp mình tìm lại con trai. Phật tổ bèn nói: Hôm nay người mất đi một đứa con đã cuống cuồng lo lắng như vậy, thế những đứa trẻ bị ngươi ăn thịt thì sao? Mẹ của chúng sẽ như thế nào? Vậy là Quỷ Tử Mẫu liền thức tỉnh mà quy y Phật pháp, trở thành Bồ Tát bảo vệ trẻ em.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy thì… vị Phật này cũng đâu có tệ lắm.”

Đức Nhân lão gia lắc đầu: “Đó là ghi chép trong Phật điển và sau khi Phật hóa, còn bản tôn Quỷ Tử Mẫu thì hoàn toàn không phải như vậy. Bà ta… bà ta là ác quỷ ăn thịt trẻ con để tăng cường sức mạnh của mình. Trong giáo lý của các tôn giáo khác, vì muốn sở hữu sức mạnh vô địch, đến cả con mình bà ta cũng ăn thịt luôn. Quỷ Tử Mẫu tượng trưng cho… đoạn tuyệt tình cảm, dù cho là thân như mẫu tử cũng có thể tàn sát ăn thịt lẫn nhau. Đây, đây mới chính là hàm nghĩa thực sự của bức tượng Quỷ Tử Mẫu mà con trông thấy, tên tiếng Phạn của bà ta là Kha Lợi Đế Mẫu. Lại nói đến Hoan

Hỉ Thiên, bức tượng Hoan Hỉ Thiên mà con trông thấy đó tượng trưng cho sự buông thả dục vọng, chúng lấy được sức mạnh ngang ngửa với thiên thần từ trong dục niệm, dùng sức mạnh ấy để phá hoại người khác, tạo nên tai họa cho nhân gian. Chúng không ngừng phóng túng buông thả, rồi lại không ngừng phá hoại. Trước khi Phật giáo xuất hiện ở Ấn Độ cổ đại, đây là ôn thần và thần tai họa trong các truyền thuyết dân gian, tên tiếng Phạn là Tì Na Dạ Già. Còn bức tượng đầu người mình rắn là một vị thần đã có từ trước khi Bà La Môn giáo ra đời ở Ấn Độ cổ… Na Già đầu người mình rắn, tượng trưng cho sự kết hợp với loài thú. Thời cổ đại, động vật có sức mạnh lớn hơn con người, sống được lâu hơn, khỏe

hơn, hành động nhanh nhẹn hơn, còn có thể lên trời xuống biển, vì vậy người xưa luôn mong muốn được giao cấu với các loài động vật khác nhau, sản sinh ra một thế hệ sau khỏe mạnh hơn, các tượng đầu người mình rắn, đầu người mình cá và đầu người mình ngựa đều là những bị thần thể hiện khát khao chuyện người thú tạp giao thành công. Cuối cùng là Hắc Địa Mẫu Thần Gia Lợi, đây là một tên khác của nữ thần tối cao 'Devi', vợ thần phá hoại Shiva, một trong ba đại chủ thần của Ấn Độ giáo, biểu hiện phần đáng sợ kinh khiếp nhất trong tính cách của nữ thần Devi, là một trong những chủ thần được Ấn độ giáo sùng bái, hay còn gọi là nữ thần Kali. Phật điển ghi chép,

tướng mạo của Hắc Địa Mẫu Thần vô cùng hung ác, khắp người tuyền một màu đen, bốn đầu bốn tay, trên trán có con mắt thứ ba, tay cầm các loại binh khí khác nhau, trước ngực đeo chuỗi đầu lâu, lưng giắt cánh tay người. Vị thần này chuyên uống máu tươi, tượng trưng cho… ăn thịt người.”

Sau khi nghe hết ý nghĩa tượng trưng thực sự của bốn pho tượng Phật trong Cánh cửa Sinh mệnh, sắc mặt Trác Mộc Cường Ba biến đổi hẳn. Nếu những gì cha gã nói là sự thật, vậy thì hai chữ “tà ác” tuyệt đối không đủ sức đại diện nổi cho tư tưởng hạt nhân của tôn giáo này được.

Đức Nhân lão gia lại nói tiếp: “Tuyệt

tình, buông thả dục vọng, tạp giao với loài thú, ăn thịt người, đây chính là hàm nghĩa mà các bức tượng con trông thấy trong gian đại điện màu vàng kim ấy đại diện. Họ thờ phụng bản tôn của các hung Phật, chứng tỏ không hề cảm ngộ được sự từ bi vĩ đại của Phật pháp, mà vẫn hành sự theo bản tính hung tàn. Những kẻ tu hành theo ma đạo, thì dù tu luyện cao đến mấy, cũng chỉ là ma thần mà thôi, căn bản không thể thấu triệt đại ngộ. Họ vẫn còn tham, còn sân, còn dục, từ đây có thể thấy, tôn giáo này là một tôn giáo có thể bất chấp thủ đoạn để đạt được mục đích của mình.”

Đôi mắt Đức Nhân lão gia đột nhiên lóe lên ánh nhìn lạnh lẽo, cao giọng nói:

“Mà mục đích của họ là gì chứ, là thoát khỏi bi kịch của con người, cầu mong được vĩnh sinh bất tử, đạt đến cảnh giới chí cao vô thượng, Phật bình đẳng với chúng sinh, ta tức là Phật! Phật tức là ta!... Đáng sợ quá, tôn giáo này quá là đáng sợ!”

Trác Mộc Cường Ba nhận ra một thoáng sợ hãi trong sự giận dữ của cha mình, liền an ủi: “Con biết rồi, sau này con tự biết cẩn thận. Cha không cần lo lắng quá, bọn họ đã tự chuốc lấy diệt vong rồi còn gì.” Ngoài miệng thì nói vậy, nhưng trong lòng gã thầm thấy khó chịu: “Thôn Công Bố thật sự tà ác đến thế sao?”

Đức Nhân lão gia dần lấy lại bình tĩnh. Ông nhìn con trai mình nói: “Còn nữa, ta

cũng chưa từng nghe nói đến Đạo quân Ánh sáng kia bao giờ. Nhưng con không cảm thấy bọn họ và tôn giáo kia có quan hệ rất mật thiết à?”

Trác Mộc Cường Ba lại cảm thấy khó hiểu, liền nói: “Theo cách nói của đại sư Á La, lúc đó Lãng Đạt Mã diệt Phật, bộ tộc Qua Ba canh giữ bảo vệ Tứ Phương miếu có lẽ chính là Đạo quân Ánh sáng. Bản thân họ không tiện tực tiếp vận chuyển các báu vật trong Tứ Phương miếu đi, vậy nên mới hợp tác với tôn giáo thần bí kia, bởi vì tôn giáo này vừa có tín ngưỡng giống như Mật tông, lại có cả nguyên tố Bản giáo bên trong, nên trong giai đoạn diệt Phật ấy không bị chú ý đến nhiều lắm. Quan hệ giữa họ chắc là

như vậy chăng?”

Đức Nhân lão gia khẽ lắc đầu: “Cách thức tìm kiếm thông tin của lạt ma Á La, một là từ các điển tịch tôn giáo, hai là từ các bậc trưởng lão lớn tuổi hơn ông ấy, những thông tin như vậy chưa chắc đã chính xác toàn bộ, con nên suy nghĩ một cách toàn diện hơn. Ta cho rằng cái cậu tên là Nhạc Dương kia phân tích cũng khá có lý, giữa Đạo quân Ánh sáng và tôn giáo thần bí kia có lẽ tồn tại một mối liên hệ trực tiếp hơn nhiều.”

Trác Mộc Cường Ba đã hiểu ra phần nào, nhưng lại không dám tin đó là sự thực: “Ý của a ba là… Đạo quân Ánh sáng và tôn giáo thần bí kia, bọn họ, bọn họ vốn chính là… Không thể nào đâu,

tôn giáo đó tà ác mà đáng sợ như vậy, còn Đạo quân Ánh sáng đã được gọi là Đạo quân Ánh sáng, có lẽ là hóa thân của chính nghĩa. Hơn nữa, giữa quân đội và tôn giáo, có thể có quan hệ mật thiết như vậy được không chứ?”

Đức Nhân lão gia giải thích: “Theo như ta biết, thời kỳ vương triều Thổ Phồn cầm quyền, quân đội đa phần đều tin thờ Bản giáo, những lúc đánh trận tác chiến cũng đều có vu sư của Bản giáo dẫn dắt, vai trò của vu sư cũng giống như quân sư hay bác sĩ tâm lý trong quân đội hiện nay vậy, vì thế có một cánh quân theo tôn giáo thần bí kia cũng không phải là chuyện gì lạ lùng lắm. Tuy nhiên, tín ngưỡng của kẻ thống trị lại không ngừng

thay đổi, vậy đội quân át chủ bài dưới quyền họ thì thế nào, tín ngưỡng của đội quân này nên thế nào đây? Đương nhiên là cần phải điều chỉnh dựa theo kẻ thống trị mình rồi, kết quả của hành vi này, rất có khả năng là phát triển thành một thể dung hợp vừa có giáo lý của Bản giáo, đồng thời cũng tôn thờ Phật giáo. Còn cái tượng trưng cho chính nghĩa kia ấy à, chính nghĩa là gì? Kẻ thắng chính là chính nghĩa. Chiến trường là nơi có thể giết người một cách hợp pháp, nhưng với bất kỳ ai, ta nghĩ sức chấn động tinh thần khi nhìn thấy thi thể đồng loại mình chất đầy khắp mặt đất cũng tương đối lớn đấy. Một đội quân mà trận chiến nào cũng tế huyết kỳ, nếu không tin thờ những giáo lý tàn bạo khát máu, e là đánh chưa được

mấy trận thì tinh thần đã tự suy sụp hết cả rồi. Hơn nữa, một đơn vị tác chiến mà quân số không vượt quá hai vạn người, lại chia thành từng tổ năm người một, con cho rằng bọn họ có thể là quân đội chính quy hay sao? Ngoài trận chiến với Tượng Hùng ra, lạt ma Á La có còn nhắc đến chiến dịch trứ danh nào của họ nữa không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu đáp: “Không. Lạt ma Á La nói, vì mỗi trận chiến họ đều tế huyết kỳ, nên không có nhiều sử liệu tỉ mỉ lắm, trong lịch sử có một cái tên là quân hóa thân mà thôi.”

Đức Nhân lão gia nói: “Vậy thì đúng rồi, con nghĩ xem, một đội quân có biên chế cơ bản là nhóm năm người, sở hữu nhiều

kỹ năng đặc biệt đồng thời lại có cả chiến ngao phối hợp, nhưng không hề để lại bất cứ tư liệu nào trong lịch sử, một đội quân thần bí như vậy có khả năng là quân đội chính quy dàn trận tác chiến hay không? E rằng cuộc chiến với Tượng Hùng là lần duy nhất mà họ chính diện xuất kích đó. Nếu đem tất cả những dữ kiện này xâu chuỗi vào với nhau, Đạo quân Ánh sáng này, trên thực tế phải là một đội quân ám sát hành động trong bóng tối mới đúng!" Nếu Merkin có mặt ở đây, chắc rằng hắn cũng phải thán phục những phân tích này của Đức Nhân lão gia đến sát đất, bởi vì những gì ông nói vừa hay lại hết sức phù hợp với hàm nghĩa của chiến huy kia. Bản lĩnh trực tiếp nhìn thấu được bản chất của sự vật

này, Ben cũng chỉ có thể thở dài mà tự than không bằng mà thôi.

Thấy Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra, Đức Nhân lão gia lại tiếp lời: “Con nghĩ tiếp đi, nếu đúng như lạt ma Á La đã nói, Đạo quân Ánh sáng này là vô địch, vậy thì họ còn phải mượn sức người khác để vận chuyển bảo vật trong mấy ngôi thần miếu đi hay sao? Càng huống hồ, họ chính là những người bảo vệ mấy ngôi miếu đó.”

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm suy tư: “Cũng có nghĩa là, căn bản chẳng có tôn giáo thần bí gì hết, tôn giáo ấy, chính là Đạo quân Ánh sáng. Nhạc Dương đã nói đúng.”

Đức Nhân lão gia ngước mắt nhìn Trác

Mộc Cường Ba, âu lo nói: “Cường Ba à, lần này con trở về đã thay đổi rất nhiều, ta phát hiện, trí nhớ, năng lực phân tích cũng như tư duy logic của con dường như đều đã giảm sút rất nhiều. Trước đây, con luôn có phán đoán của riêng mình, có năng lực phân tích toàn cục chứ có đâu nghe gì tin nấy như vậy. Tâm tư của con, có phải đã đặt ở nơi khác rồi hay không?”

Trác Mộc Cường Ba khẽ chấn động trong lòng: “Không…”

Đức Nhân thở dài: “Ta biết, chuyện của Anh gây cho con vết thương rất lớn, sau này con đã có thể vùng mình thoát ra khỏi nỗi đau, tập trung toàn bộ tinh thần vào công việc, ta cũng cho rằng vậy là

chính xác. Thế nhưng ta không hiểu sao con lại đột nhiên nhiệt tâm với Bạc Ba La thần miếu như vậy, xưa nay con đâu có biểu hiện hứng thú như vậy với tôn giáo đâu. Cho ta biết đi, rốt cuộc là con muốn tìm kiếm thứ gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba thoáng bần thần, mặc dù gã chưa từng nói với cha về ý đồ tìm kiếm chiến ngao của mình, nhưng giờ Đức Nhân lão gia đã hỏi đến, gã cũng không dám che giấu, đành nói ra suy nghĩ thực của mình.

Đức Nhân lão gia trầm tư: “Ừm… Tử Kỳ Lân hả? Như vậy có nghĩa là, nó ở cùng một chỗ với Bạc Ba La thần miếu hả?”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Vâng thưa

cha. Con nghĩ có lẽ nó là thần thú bảo vệ Bạc Ba La thần miếu, cứ thế đời này tiếp nối đời khác.” Không thấy cha bừng bừng nổi giận, trong lòng Trác Mộc Cường Ba thoáng hiện lên một tia hy vọng.

Đức Nhân lão gia trầm ngâm một hồi lâu rồi mới cất tiếng hỏi: “Cường Ba, nói cho ta biết, nếu tìm thấy Tử Kỳ Lân, con sẽ làm gì?”

Trác Mộc Cường Ba lại ngẩng người ra, phải rồi, nếu tìm được Tử Kỳ Lân, gã nên làm gì tiếp theo đây? Trác Mộc Cường Ba xưa nay chưa từng nghĩ đến vấn đề này bao giờ. Trong tiềm thức của gã, tự nhiên là sẽ đánh thuốc mê, đóng thùng, rồi tập huấn và nuôi dưỡng rồi trở

thành chó ngao giống trong cơ sở nuôi luyện danh khuyển Thiên Sư của gã. Nếu nói còn có suy nghĩ nào cao thượng hơn nữa, vậy thì chắc chắn là mở họp báo, tuyên bố với toàn thế giới về sự tồn tại của một giống vật siêu cấp Tử Kỳ Lân, sau đó đi khắp thế giới triển lãm, tổ chức hội chợ về loài chó. Nhưng sau một thời gian huấn luyện đặc biệt, gần như ngày nào cũng phải vật lộn với tử thần, khiến cách nhìn của gã đối với sự sống đã có những thay đổi về mặt bản chất. Đó dù sao cũng là mắt xích cuối cùng trong chuỗi sinh vật mà, bản thân gã sẽ đối mặt với nó thế nào đây, sẽ đối đãi với nó như với vua sói ư? Đúng vậy, phải đối đãi với nó như với vua sói vậy.

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm đáp: “Con sẽ giữ tình hữu nghị với nó, để cả nhân loại biết được sự tồn tại của nó, đồng thời cũng cho nó hòa nhập với xã hội của loài người. Con nghĩ, chúng con sẽ trở thành bạn bè sống chết có nhau được.” Gã nghĩ rằng đáp án này có lẽ sẽ khiến cha mình hài lòng.

Không ngờ Đức Nhân lão gia lại nở một nụ cười châm biếm, kế đó chuyển sang vẻ thương hại: “Hòa nhập với xã hội loài người ư? Suy nghĩ vẫn còn nông cạn lắm. Hừ, đây là suy nghĩ của con với tư cách một con người đúng không, chắc chắn con nghĩ rằng, làm được như vậy đã là rất tốt rồi phải không. Vậy con đã bao giờ nghĩ rằng, nếu bảo con hòa nhập với

xã hội của ruồi nhặng, con sẽ cảm thấy thế nào chưa? Con nhíu mày, bởi vì con thấy ghê tởm. Đúng thế, con có suy nghĩ đó, là bởi thâm tâm con cho rằng xã hội loài người là ưu việt nhất, là tốt nhất. Nhưng con có từng nghĩ rằng, xã hội tốt nhất, ưu việt nhất trong tâm trí Tử Kỳ Lân là như thế nào chưa? Trời cao chim bay lượn, biển rộng cá vẫy vùng, Cường Ba à, nếu con muốn thực sự hiểu một giống vật khác thì con phải từ bỏ ý nghĩ mình là một con người đi, hãy dùng tư thái nguyên thủy của sinh mệnh mà thẳng thắng đối mặt, như vậy thì mới nhận được sự đồng thuận của các giống vật khác nhau. Xã hội loài người… thực ra, xã hội mà loài người thời viễn cổ sinh sống, là một xã hội hài hòa gồm nhiều

giống loài khác nhau cùng tồn tại, con người, chẳng qua chỉ là một thành viên trong đó mà thôi. Theo con thì người Qua Ba sống chung với sói là như thế nào? Chỉ khi nào con thực sự hiểu được thế nào là sống chung với sói, thì mới có thể thực sự hiểu thông được hàm nghĩa của những gì ta nói hôm nay."

Trác Mộc Cường Ba quả thực không thể hiểu nổi, gã thầm nhủ: "Từ bỏ suy nghĩ mình là một con người? Nếu ta không phải là một người, vậy thì ta là gì đây?"

Đức Nhân lão gia nói: "Đừng vội, nghĩ không thông thì từ từ mà nghĩ. Ta vốn tưởng rằng đây chỉ là một chuyện huyền ảo mơ hồ, cả nghìn năm nay đã có vô số người đi tìm kiếm Bạc Ba La rồi mà có

ai thành công đâu, thật không ngờ các con lại tìm thấy đầu mối quan trọng như vậy. Được rồi, nếu con sắp phải đến lãnh địa của người Qua Ba tìm kiếm Tử Kỳ Lân, vậy thì có một số thứ ta không thể không cho con biết được, đi theo ta nào.”

Đức Nhân lão gia đứng lên bước vào nhà trong, Trác Mộc Cường Ba cũng đi theo, đây là phòng ngủ của cha gã. Đức Nhân lão gia dừng lại trước một chiếc tủ bằng gỗ hạch đào. Trác Mộc Cường Ba thoáng động tâm, chiếc tủ này vô cùng thân thuộc với gã. Hồi nhỏ gã đã coi nó như chiếc rương bảo vật, mỗi khi có khách quý đến thăm, cha gã lại lấy từ trong đó ra những vật trang sức lấp lánh, sau khi đeo lên, ông liền toát lên một vẻ

uy nghiêm bất khả xâm phạm. Em gái gã thì lại càng thích cái tủ này hơn nữa. Đóa sen hồng nở rộ trên tủ vẫn sinh động như xưa, nhưng ký ức thuở thiếu thời đã trở thành quá khứ. Giờ đây Trác Mộc Cường Ba hiểu rất rõ, những thứ để bên trong chiếc tủ này đều vô cùng quý giá, thí dụ như cuốn cổ kinh Ninh Mã mà hồi xưa gã nhìn thầy là muồn ngủ giờ đã là quốc bảo của Trung Quốc rồi. Gã thực sự không sao hiểu nữa, báu vật để ở nơi nổi bật thế này, tại sao đám trộm cướp kia lại không đến mà trộm mà cướp đi, lại cứ giở ra những thủ đoạn thấp hèn đó, nghĩ đến đây, gã chợt thấy như có một mũi dao đâm vào tim mình. Chiếc tủ mở ra, đập vào mắt Trác Mộc Cường Ba

trước tiên là góc phía trên bên phải, nơi đó có một cái hộp vuông nhỏ sơn đen thiếp vàng, bên trong đặt Bát bảo cát tường bằng vàng, đó là lễ vật mà vợ gã dành tặng riêng cho a ba trong lần đầu tiên về nhà sau khi kết hôn, vật còn đó mà người thì đã mỗi ngả mỗi nơi. Cái ngăn ở giữa kia vốn là để cô kinh Ninh Mã, cái tráp đựng kinh thì a ba đã tặng cho gã, còn kinh sách thì tặng cho nhà nước, hồi nhỏ, cứ mỗi lần cha gã mở cái ngăn ấy ra là gã lại thấy nhức hết cả đầu. Góc bên trái phía trước, Trác Mộc Cường Ba liếc nhìn một cách bản năng, mảnh vải đỏ vẫn còn, bên trong ấy vốn bọc một miếng ngọc bích lễ vật của thượng sư Đa Nhân Kim Cương, bị em gái vô tình đánh vỡ làm tám mảnh, rồi

năn nỉ gã nhận tội thay, chỉ sợ đến giờ a ba vẫn còn tưởng là gã đánh vỡ mảnh ngọc ấy cũng không chừng.

Bao nhiêu đồ vật trong nhà gã đều mang theo ký ức của quá khứ, mỗi lần nhìn thấy là lại gợi nhớ, dù xa cách cả một thời gian dài cũng không thể xua đi nổi. Đây cũng là một nguyên nhân khiến Trác Mộc Cường Ba không thường xuyên về nhà cho lắm.

Trong lúc Trác Mộc Cường Ba chìm vào những hồi ức, Đức Nhân lão gia đã lấy ra trong tủ một chồng những tấm thảm trông như nệm ngồi. Ông trải phẳng chúng ra, không ngờ đấy lại là những bức thangka khác nhau, hình vẽ được đồ trên lụa hoa, trước tiên dùng giấy da trâu dày

chắc dính thật chặt vào lụa hoa, sau đó bọc bên ngoài một lớp tơ vàng, tấm lụa màu đen đã hơi ngả sang vàng phơi bày ra lịch sử lâu đời của nó.

Những tấm thangka này dường như đã được xử lý đặc biệt, tơ lót toàn bộ thuần một màu đen, nột dung cũng hết sức cổ quái. Bức đầu tiên vẽ cảnh một đám người và một đàn sói đứng lẫn lộn nhau, cả bọn vây quanh một vật giống như cây cột, ngẩng đầu nhìn trăng; bức thứ hai miêu tả những người đàn ông cao lớn uy mãnh ấy dùng dao cắt cổ tay mình, máu tươi nhỏ xuống bát, trông khá giống với cảnh cắt máu ăn thề, bức thứ ba thì bắt đầu kỳ lạ, bọn họ đem máu vừa cắt ra ấy cho sói uống, lại như là đang làm gì đó

khác nữa; bức thứ tư tả cảnh người và sói cùng hoan lạc nhảy múa dưới trăng. Bên cạnh mỗi bức tranh đều có rất nhiều ký hiệu cổ xưa, một vài ký hiệu khá là khớp với ký hiệu trong tiếng Tạng cổ, nhưng tuyệt đại đa số đều là những ký hiệu lạ mà Trác Mộc Cường Ba chưa từng trông thấy.

Trác Mộc Cường Ba nhìn những tấm thangka màu đen ấy, rồi lại nhìn những bức thêu hết sức sắc nét tinh xảo, đoạn ngước lên nhìn cha như dò hỏi. Đức Nhân lão gia giải thích: “Đây là một nghi thức, một nghi thức rất cổ xưa, có lẽ nó liên quan đến việc sống chung với sói của người Qua Ba. Đây là một trong ba cổ vật quý báu nhất của gia tộc chúng ta,

người trong gia tộc đã tốn rất nhiều thời gian mới có thể đọc được hết những chữ Tạng cổ này, giờ thì đã hiểu được ý nghĩa và phương pháp thực hiện nghi thức rnafy rồi. Mặc dù ta không thể ấn chứng được tính chân thực của nghi thức minh ước này, nhưng nếu con muốn đến cái nơi nguy hiểm đó, ta sẽ cho con biết về nó, đây là một khế ước giữa ngày xưa và loài sói, lấy máu ăn thề…”

Đêm hôm đó, Trác Mộc Cường Ba được cha kể cho một nghi thức cổ quái, đồng thời cũng nghe được rất nhiều quan điểm mà gã chưa từng nghe nói đến, thậm chí cũng chưa từng nghĩ đến bao giờ. Gã đã thực sự hiểu được nguyên nhân tại sao cha mình lại được ca tụng là một bậc trí

giả. Hai cha con đã rất nhiều năm không trò chuyện trao đổi với nhau một cách trọn vẹn như vậy, bất giác trời sáng lúc nào chẳng hay, Trác Mộc Cường Ba đang chuẩn bị đi nghỉ thì nhận được một cú điện thoại thúc giục gã trở về căn cứ. "Chúng ta chuẩn bị bắt đầu đợt huấn luyện hồi phục cuối cùng rồi." Lữ Cánh Nam ở đầu dây bên kia chỉ nói một câu như thế là đã khiến trái tim Trác Mộc Cường Ba như bay vút trở lại căn cứ. Không lâu trước đây giáo sư Phương Tân đã nhắc nhở gã, trừ phi việc nghiên cứu bản đồ xuất hiện đột phá, bằng không thì trong thời gian ngắn sẽ không bắt đầu huấn luyện mang tính chất hồi phục. Gã không khỏi có chút hưng phấn trong lòng.

Trác Mộc Cường Ba không kịp nghỉ ngơi, vội vàng thu dọn đồ đạc, gọi Ba Tang rồi chuẩn bị xuất phát luôn. Trước khi lên đường, Đức Nhân lão gia nói với Trác Mộc Cường Ba: “Còn ba tháng nữa là sinh nhật Hồng Hồng, mặc dù con và Anh đã chia tay, nhưng dù sao nó cũng là con gái con, là cháu của ta, ít nhất cũng phải gọi một cú điện thoại chúc mừng đấy. Tiện thể hỏi thăm Anh một tiếng luôn, thế nào thì cũng phải ra dáng một bậc trượng phu chứ.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu ậm ừ một tiếng, trên đường trở về căn cứ gã cứ mãi chìm đắm trong những suy nghĩ mông lung, lúc thì nghĩ tình cảnh khi đối mặt với Tử Kỳ Lân, lúc lại nghĩ đến cảnh

tượng huy hoàng của Bạc Ba La thần miếu, lúc lại nghĩ con gái mình đã mười tám tuổi đến nơi rồi. Mặc dù quan hệ của gã và vợ cũ khá nhạt nhẽo, nhưng con gái dù sao cũng vẫn là hòn ngọc trong nhà, sau khi hai người ly di, nó theo mẹ di dân sang Canada, có lẽ vì ngại cha dượng của con bé nên hai phía cũng không liên lạc gì nhiều, mà một hai năm nay đa phần thời gian Trác Mộc Cường Ba đều trong khu vực không có tín hiệu điện thoại, dù có muốn gọi điện cũng không gọi được. Trên đường đi qua cơ sở luyện ngao Thiên Sư, Trác Mộc Cường Ba giới thiệu công ty của gã với Ba Tang, nhìn tấm bản hiệu hình kim tự tháp khí thế hừng hực ấy qua cửa xe hơi, gã cũng không hiểu tình hình công ty dạo

này thế nào nữa, tin rằng dưới sự quản lý của Đồng Phương Chính, công ty nhất định sẽ vượt qua được cửa ải khó khăn này.

TỔNG KẾT

Lúc gã về đến căn cứ huấn luyện, bọn Trương Lập, Nhạc Dương đã đến trước một bước, ánh mắt người nào người nấy đều vui vẻ hớn hở tràn trề, một điều khiến Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc hơn nữa là, đội trưởng Hồ Dương cũng có mặt ở đó. Hồ Dương nói: “Đằng nào thì sắp tới đây tôi cũng không có dự án khảo sát khoa học nào, vậy là cấp trên liền điều tôi đến nhập tổ với mọi người thay cho vai trò của Ngải Lực Khắc. Lần này mọi người phải đi Đại Tuyết Sơn, về mặt

này thì tôi cũng có kinh nghiệm kha khá mà.” Dứt lời, anh mỉm cười đầy ngụ ý.

Trác Mộc Cường Ba vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ thốt lên: “Đại Tuyết Sơn nào thế? Đã quyết định rồi à?”

Hồ Dương làm ra vẻ thần bí nói: “Thiên cơ không thể tiết lộ.” Kế đó anh lại nói, “Mức độ nguy hiểm rất cao đấy, ngọn núi tuyết này không thể đem so sánh với những nơi khác được, băng nguyên ở Khả Khả Tây Lý mà đem so với nó cũng gần như là thiên đường đấy. Chưa nói chuyện gì khác, chỉ riêng môi trường không khí loãng ở độ cao trên bảy nghìn mét so với mực nước biển đã đủ khiến mọi người khó mà chịu đựng nổi rồi. Khu vực lạnh giá vùng cao ấy, nhiệt độ

thấp đến nỗi thức ăn nấu không thể chín, vì nhiệt độ sôi của nước thấp hơn một trăm độ C rất nhiều. Gió thổi táp vào mặt như có lưỡi cưa cứa qua vậy.”

Nghe Trương Lập kể, sau khi mọi người rời viện, Lữ Cánh Nam và giáo sư Phương Tân nói chuyện với đội trưởng Hồ Dương rất lâu, sau đó giáo quan đã gửi báo cáo yêu cầu điều động đội trưởng Hồ Dương về làm cố vấn chuyên môn cho nhóm của họ. Lúc đầu đội trưởng Hồ Dương cảm thấy hết sức bất ngờ khi thấy cả người như Đường Mẫn cũng có thể tham gia đội ngũ, nhưng không biết giáo sư Phương Tân đã nói gì, cuối cùng Hồ Dương vẫn chấp nhận sự thực này một cách hết sức miễn cưỡng.

Còn Nhạc Dương lại ra vẻ thần bí nói với mọi người, dường như giáo quan Lữ Cánh Nam đã mời thêm mấy vị giáo quan mới, chỉ là vẫn chưa thấy người đâu cả. Phía sau căn cứ huấn luyện đã được cải tạo lại rất nhiều, không biết là muốn huấn luyện gì nữa.

Lạt ma Á La cũng đã trợ lại, quả nhiên ông không nuốt lời, mang theo cả một bao Thiên châu phát cho mỗi người một chiếc mang theo bên mình để tránh các cơ quan chốt bẫy. Nhạc Dương cứ bám nằng nặc hỏi xem rốt cuộc đại sư kiếm ở đâu ra mà nhiều Thiên châu thế, nhưng lạt ma Á La tránh không đáp, chỉ nói rõ rằng số Thiên châu này đều là của đi mượn, dùng xong nhất định phải trả về

cho chủ nhân, không được làm mất mát. Để phân biệt, các Thiên châu lạt ma Á La mang đến đều có số mắt khác nhau, chiếc của Nhạc Dương chỉ có một mắt, còn của Trương Lập lại có đến ba mắt. Anh chàng vì chuyện này mà phẫn nộ bất bình cả nửa ngày trời, mãi đến khi giáo sư Phương Tân đổi cho chiếc Thiên châu năm mắt mới chịu yên.

Chiều hôm đó Đường Mẫn cũng từ Mỹ trở về, hai mắt đỏ lựng, rõ ràng là từ đến đến giờ cô vẫn khóc suốt. Trác Mộc Cường Ba lại phải an ủi một hồi. Sau khi biết chuyện, Nhạc Dương liền bình tĩnh phân tích: “Chắc anh trai cô không gặp chuyện gì đâu. Nếu Ben hỏi được từ anh ấy chuyện gì thì hắn đã không liều mạng

đến Đảo Huyền Không tự tranh cướp bản đồ với chúng ta nữa, chắc chắn là hắn đã đến Bạc Ba La thần miếu luôn rồi. Ngày nào tinh thần anh trai cô còn chưa hồi phục thì bọn hắn sẽ chẳng hỏi ra được gì đâu, mà bản đồ còn ở trong tay chúng ta, thì chúng ắt sẽ không làm gì anh trai cô.” Nghe Nhạc Dương phân tích, tâm trạng Đường Mẫn mới nguôi ngoai phần nào mà thôi không khóc lóc nữa.

Trong căn cứ, mọi người ngồi quây lại thành vòng tròn, cả Lữ Cánh Nam cũng không giấu nổi vẻ vui mừng. Cô tuyên bố: “Lần này yêu cầu mọi người về căn cứ, đặc biệt là tiến hành huấn luyện hồi phục ngay cả khi có thành viên vẫn chưa hoàn toàn khỏe lại, đó là vì, có lẽ đây là

lần huấn luyện định hướng cuối cùng của chúng ta rồi.”

Mọi người đều mỉm cười lắng nghe, ai cũng hiểu rõ ý nghĩa của câu nói này.

Trương Lập phấn khích thốt lên: “Giáo quan, nói cách khác đi, nói kiểu ấy không may mắn lắm đâu.”

Lữ Cánh Nam không phản đối cũng không nổi giận, chỉ mỉm cười nói: “Được rồi, vậy tôi sẽ nói theo cách khác, sau kỳ tập huấn đặc biệt này, chúng ta sẽ thẳng tiến đến điểm đích cuối cùng của nhiệm vụ lần này, mở ra cánh cửa Bạc Ba La thần miếu đã bị bụi mờ phủ lấp cả nghìn năm nay!”

Trương Lập, Nhạc Dương lập tức vỗ tay rú lên, cả những bậc lão thành như giáo

sư Phương Tân và lạt ma Á La cũng không kiềm chế nổi cảm giác xúc động dâng trào trong tâm khảm, nét mừng vui lộ hẳn ra mặt. Bao nhiêu đè nén và đau đớn phải chịu đựng trong Đảo Huyền Không tự, thảy đều tan biến trong bầu không khí phấn chấn hồ hởi này.

Lữ Cánh Nam cười cười bảo mọi người đừng làm ồn nữa, nhưng nói hai ba lần vẫn không được, tất cả cảm xúc đều bừng lên trong một khoảnh khắc, công sức bỏ ra đã thu về kết quả, chỉ riêng điểm này thôi đã khiến tất cả mọi người kích động khôn nguôi rồi. Cuối cùng, khi cảm xúc của mọi người đã phát tiết hết, căn phòng mới tĩnh lặng trở lại, Lữ Cánh Nam cố làm ra vẻ nghiêm túc, nói tiếp:

“Nhưng nhiệm vụ lần này của chúng ta có thể nói cũng là nhiệm vụ khó khăn gian khổ nhất từ trước tới giờ, mức độ nguy hiểm của nó vượt xa bất cứ lần hành động nào trước đây. Để có thể hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ này, chúng ta cần phải chuẩn bị cho thật tốt, chính vì thế, tôi không thể không triệu tập mọi người sớm hơn dự kiến, tiến hành huấn luyện đặc biệt có định hướng. Phải nhớ cho kỹ, chúng ta chỉ có thời gian ba tháng mà thôi.”

Mọi người đều vui mừng không kể xiết, vì sau ba tháng là đã được khởi hành đến Bạc Ba La thần miếu. Mặc dù còn le lói, nhưng ánh sáng hy vọng đã thắp lên, cơ hồ cánh cửa thành công đã ở ngay trước

mắt họ rồi vậy.

Lữ Cánh Nam nói: “Đầu tiên tôi sẽ tổng kết lại những gì đã biết, để mọi người nhận thức được tình hình chúng ta đang phải đối mặt một cách rõ ràng hơn. Bạc Ba La thần miếu mà chúng ta tìm kiếm, đại khái được xây dựng trong khoảng từ năm 840 đến 940 sau Công nguyên, vì thời điểm đó xảy ra cuộc tàn sát diệt Phật, nên có rất nhiều tăng lữ phải lưu vong, vô số chùa chiền miếu mạo bị phá hủy, một lượng lớn các văn vật quý giá đã bị mất. Thời ấy nổi tiếng nhất là Tứ Phương miếu, bốn ngôi miếu này hầu như đã tập trung đến hơn chín mươi phần trăm các văn vật Phật giáo của Tây Tạng trước thời Đường, trong cuộc tàn sát diệt

Phật, để bảo vệ số văn vật này không bị thiêu hủy, các cao tăng đã nghĩ hết mọi cách, cầu cứu thế lực các phương, cuối cùng đã đưa được hầu hết các văn vật quý giá đến nơi bí mật trước khi Tứ Phương miếu bị hủy diệt. Sau đó, dưới chính sách đè nén áp bức Phật giáo của Lãng Đạt Mã, bọn họ buộc phải rời xa Tây Tạng, nhưng đường xá xa xôi, nếu mang theo một lượng văn vật lớn thì rất dễ bị phát hiện, mà bọn họ cũng không muốn để những bảo vật quý giá ấy lưu lạc ra ngoài đất Tạng. Do một phát hiện bất ngờ, họ tìm được một nơi xa lánh thế gian – các kinh sách ghi chép như thế này, đó là một nơi không thấy mặt trời mọc ở phương Đông, cũng không thấy mặt trời lặn ở phương Tây, quanh năm

đều tắm mình trong ánh dương chói lọi. Những tín đồ có linh hồn trung thành vĩnh viễn đang bảo vệ nơi ấy. Bọn họ đã xây dựng Bạc Ba La thần miếu ở đó, đồng thời chia các báu vật đã được bí mật giấu kỹ vận chuyển thành nhiều đợt đến thần miếu. Còn ở Cánh cửa Sinh mệnh và Đảo Huyền Không tự chúng ta đã tiếp xúc với một tôn giáo hoàn toàn khác. Vì tôn giáo này hàm chứa giáo lý của cả Phật giáo lẫn Bản giáo cổ đại, trong hoàn cảnh không có lựa chọn nào khác, các tăng lữ Phật giáo đã ủy thác trách nhiệm vận chuyển bảo vật đến thần miếu cho tôn giáo có thân phận tương đối an toàn này. Nhưng tiếc một điều là, tôn giáo thần bí này đột nhiên biến mất trong lịch

sử vì một nguyên nhân nào đó mà chúng ta chưa biết, hơn nữa còn biến mất một cách vô cùng triệt để, khiến đời sau không còn bất cứ tư liệu nào mà tra xét. Vậy là, Bạc Ba La thần miếu cũng như cả tôn giáo thần bí này đã vĩnh viễn vùi sâu trong lịch sử.” Nghe đến đây, Trác Mộc Cường Ba hơi nghiêng người ra phía trước, tựa hồ muốn nói điều gì, nhưng cuối cùng vẫn lắc lắc đầu, không nói ra miệng.

Lữ Cánh Nam hít vào một hơi, rồi nói tiếp: “Mặc dù tôn giáo đó và Bạc Ba La thần miếu đã biến mất, nhưng nhờ có các nghệ nhân hát rong mà thông tin về chúng vẫn được lưu truyền đến ngày nay trong các pho dã sử và truyện ký, sử thi, viên

minh châu của cao nguyên ấy chắc chắn sẽ có ngày sáng rực lên lần nữa. Mãi đến năm 1944, nhà thám hiểm người Anh Stanley nghe được một đoạn truyền kỳ đã bị chôn vùi cả nghìn năm từ các nghệ nhân hát rong, và bắt đầu một đoạn hành trình huy hoang rực rỡ nhất trong đời ông ta. Nhưng sự huy hoàng ấy, lại được xây dựng trên cơ sở là hủy diệt nền văn hóa Tây Tạng của chúng ta. Với tư cách một nhà thám hiểm, vết chân Stanley đã đi khắp những nơi lúc đó còn chưa in dấu chân người ở Tây Tạng, đã có vô số di tích cổ được ông ta phát hiện, vô số văn vật cũng bị ông ta đưa đi, nhưng may mắn là, cả đời nhà thám hiểm này cũng không tìm được viên minh châu rực rỡ nhất Tây Tạng – Bạc Ba La thần miếu.

Sau này, đã có vô số nhà thám hiểm khác tìm đến đất Tạng, dựa trên ghi chép và những đầu mối ôngta tìm được, bọn họ tham lam vơ vét hết số bảo vật còn sót lại, nhưng riêng chuyện tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu thì không người nào không phải thất vọng trở về. Thực ra, ở Trung Quốc, từ thời nhà Thanh, nhà cầm quyền đã rất quan tâm đến Bạc Ba La thần miếu, còn phái đại thần đặc trách đóng ở Tây Tạng nữa, sau rồi cục thế hỗn loạn rối ren, chuyện này cũng dần nhạt đi rồi trôi vào quên lãng. Giờ đây, nhiệm vụ của chúng ta là cần phải tìm được Bạc Ba La thần miếu trước các thế lực khác! Cuối cùng, tôi muốn nói về tôn giáo thần bí kia…”

Nói tới đây. Lữ Cánh Nam không khỏi tắc lời, đưa mắt nhìn sang phía lạt ma Á La, nhận được ánh mắt cổ vũ của ông, cô mới tiếp lời: “Chúng ta biết rất ít về tôn giáo thần bí ấy.” Mặt cô không giấu nổi nét ửng hồng, có điều mọi người cũng không hề chú ý đến, “từ những gì chúng ta nắm được đến giờ, tôn giáo này có tham gia hoặc đã độc lập hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Bạc Ba La thần miếu và vận chuyển bảo vật. Khi thần miếu xây xong, họ từng phái sứ giả đi, chuẩn bị giao ba tín vật có thể dẫn đến thần miếu cho ba vị trí giả của đất Tạng, nhưng vì nguyên nhân nào đó mà chúng ta chưa biết, cuối cùng họ chỉ giao ra một tín vật, còn hai thứ kia đã bị Cổ

Cách vương giữ lại. Trong các tín vật, cố một là bản đồ, tương truyền đã bị Stanley mang đi, còn trong những tấm bản đồ mà chúng ta đang giữ, có lẽ cũng có một tấm tương đồng với tấm bị ông ta mang đi, do khi ấy Stanley vì sợ cơ quan cạm bẫy mà để lại. Ngoài ra trong thư tịch có ghi chép về một tín vật được gọi là Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, chúng ta cũng từng thu được một tấm bản đồ, nhưng không rõ bản đồ này và Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu có liên quan đến nhau không. Chúng ta chỉ dựa vào các ghi chép trong thư tịch cổ mà suy đoán rằng, Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu ấy vốn đã được sứ giả mang ra hải ngoại, rất có khả năng là tới khu vực Nam Mỹ ngày nay, và được chôn giấu

trong một kim tự tháp. Địa cung Ahezt ở Bạch thành có rất nhiều nét tương đồng với văn hóa Tây Tạng, nhưng chúng ta cũng mới chỉ có lý do để tin tưởng rằng đó là nơi cất giấu Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, chứ không hề có chứng cứ xác thực. Còn về tín vật thứ ba, đến nay chúng ta vẫn hoàn toàn chưa có thông tin gì. Vì nguồn tin của chúng ta, đa phần đều dựa trên cơ sở là các ghi chép của vương cung Cổ Cách, mà những ghi chép ấy lại bị Stanley đưa cả về nước Anh, một hai năm gần đây mới trở về Trung Quốc, ngoài ra còn một số thông tin quan trọng khác thì đến sau khi chúng ta ở châu Mỹ trở về mới biết. Tôn giáo thần bí kia có vai trò cực kỳ quan trọng

trong quá trình xây dựng Bạc Ba La thần miếu và chôn giấu báu vật, nhưng đến giờ chúng ta mới chỉ biết, người dân thôn Công Bố có khả năng là hậu duệ của tôn giáo thần bí ấy, bọn họ phụ trách liên hệ giữa tôn giáo đó và thế giới bên ngoài. Chắc Stanley đã từng đến Cánh cửa Sinh mệnh, nhưng đã bị cơ quan ngăn lại từ bên ngoài, vì vậy ông ta không phát hiện ra đầu mối dẫn đến Đảo Huyền Không tự. Mà Đảo Huyền Không tự này, mới chính là nơi cung cấp cho chúng ta đầu mối quan trọng nhất về tôn giáo thần bí ấy.”

Lữ Cánh Nam nhấp một ngụm nước, rồi lại nói: “Với những thông tin hiện nay chúng ta đang có, có thể nói tôn giáo thần

bí kia đã từng vô cùng lớn mạnh, tôi nghĩ, sau khi nếm trải các cơ quan trong Đảo Huyền Không tự, mọi người chắc đều không phản đối tôi nói như vậy phải không. Thành tựu về mặt cơ quan học của họ có thể dùng hai chữ 'đỉnh cao' để hình dung, theo những gì chúng ta được biết, bọn họ đã lợi dụng công trình thủy lợi một cách hoàn hảo để cung cấp động lực vĩnh cữu, họ cũng có nghiên cứu rất sâu với các hiện tượng quang học, về mặt khí động lực học, họ cũng tuyệt đối thuộc hàng đỉnh cao thời bấy giờ; đáng sợ hơn nữa là, hiểu biết của họ về sinh vật và vi sinh vật học thậm chí còn đạt tới trình độ cao khó thể với kịp, về mặt này cả khoa học kỹ thuật hiện đại ngày nay cũng chưa thể bì kịp với tôn giáo từ

nghìn năm về trước này. Bọn họ có một hệ thống tín ngưỡng độc lập của riêng mình, giữa Bản giáo và Phật giáo thì nghiêng về phía Bản giáo hơn, nhưng cũng không hề bài xích Phật giáo, đây có lẽ chính là nguyên nhân khiến các tăng lữ thời đó lựa chọn hợp tác với tôn giáo này. Hiện nay, những điều chúng ta sắp phải đối mặt có mấy thứ sau đây, thứ nhất, là cơ quan ở thời kỳ phát triển cao nhất. Cánh cửa Sinh mệnh và Đảo Huyền Không tự mà chúng ta đã đến đều được xây dựng trước Bạc Ba La thần miếu, vì vậy, cơ quan trong thần miếu có lẽ còn lợi hại ghê ghớm hơn rất nhiều so với những gì chúng ta gặp phải trước đây. Về mặt này, chúng ta có thể sử dụng các

công cụ đo kiểm hiện đại, cố gắng giảm mức độ nguy hiểm xuống thấp nhất. Thứ hai, là quần thể các sinh vật cổ xưa thần bí. Thông tin của Trác Mộc Cường Ba mang về giúp chúng ta biết, tôn giáo thần bí kia có được rất nhiều loài sinh vật cổ mà chúng ta chưa từng trông thấy hoặc đến nay vẫn đang trong giai đoạn tìm tòi, bất kể là động vật lẫn thực vật, chúng ta cũng đều không có hiểu biết gì về chúng hết. Có điều, dường như chúng đều có khả năng tấn công, vì vậy, chỉ cần dùng hỏa lực mạnh áp chế, có lẽ là sẽ tránh được sự uy hiếp của chúng. Thứ ba, là tập đoàn hợp tác với bọn lính đánh thuê. Lần vừa rồi chúng ta đã được nếm mùi lợi hại của chúng, vũ trang và các thiết bị khoa học của chúng đều không thấp

hơn chúng ta, thậm chí có thể nói là cao hơn chúng ta rất nhiều. Muốn đối phó với chúng, cần phải dựa vào thân thủ cứng cáp và chiến thuật cũng như kỹ năng cơ động linh hoạt…”

Lữ Cánh Nam đột nhiên ngừng lại, quét ánh mắt nghiêm khắc nhìn từng thành viên đang ngồi bên dưới, nói với giọng đầy ẩn ý: “Chỉ cần mọi người đồng tâm hiệp lực, chúng ta vẫn có cơ hội giành thắng lợi. Thứ tư, cũng là vấn đề khó khăn nguy hiểm nhất mà chúng ta phải đối mặt trong hành trình này, đó chính là vu thuật cổ của Bản giáo. Có thể nói đây là lĩnh vực hoàn toàn xa lạ đối với chúng ta, lại liên quan đến một loạt ngành khoa học phức tạp có độ khó cao như vi sinh

vật, hóa sinh vật. Người xưa không có cơ sở khoa học vững chắc gì, toàn bộ đều dựa vào vô số lần thực nghiệm để cho ra kết quả khiến họ hài lòng, vì vậy, giải đáp bí mật của vu thuật cổ từ góc độ khoa học là một chuyện tuyệt đối không thể hoàn thành trong thời gian ngắn được. Về vấn đề này, yêu cầu của tôi đối với mọi người là, phải tuyệt đối cẩn thận ở những chỗ có cơ quan, gặp phải cơ quan nào không tểh hoàn toàn lý giải thì gắng hết sức không nên đụng chạm vào. Một khi không may trúng phải vu thuật cổ, cần lập tức cách ly quan sát, nếu quả thực không thể chịu đựng được nữa, hoặc giả vì quá đau đớn mà mất đi lý trí… thì… nhất thiết phải diệt trừ! Kể cả tôi cũng không ngoại lệ, đến lúc ấy không ai được

mềm lòng hết, đã hiểu chưa!”

Nhạc Dương lấy làm kỳ quái nói: “Mặc dù chúng ta có gặp phải cổ độc ở Cánh cửa Sinh mệnh, nhưng ở Đảo Huyền Không tự thì đâu có gặp thứ đáng sợ ấy, thật sự chúng ta sẽ gặp phải thứ đó sao?”

Lữ Cánh Nam gật đầu khẳng định chắc nịch: “Đúng vậy, lần ở Đảo Huyền Không tự chỉ có thể nói là chúng ta may mắn. Thực ra, bọn giun phun ra axit mà mấy người Trác Mộc Cường Ba gặp phải trong hang động cũng có thể tính là một loại cổ độc, lợi dụng một số đặc tính sinh hóa nào đấy của sinh vật. Hơn nữa, mấu chốt là ở gian điện phía Tây gian Thiên Phật điện, giáo sư Phương Tân đã vô tình quay được một số tư liệu, khiến

chúng tôi khẳng định chuyến đi này chúng ta sẽ gặp phải cổ độc.”

Trương Lập lớn tiếng hỏi: “Là gì vậy? Sao chúng tôi không thấy?” Họ đã xem đi xem lại những đoạn phim tư liệu đó rất nhiều lần, nhưng không hề phát hiện ra nội dung nào liên quan đến vu thuật cổ.

Lữ Cánh Nam trầm giọng nói: “Còn nhớ chúng ta đã thấy rất nhiều những tấm thangka màu đen trong gian điện ở mé Tây không?”

“A…” “A!” Cùng lúc có hai tiếng kêu kinh ngạc thốt lên. Trương Lập thì sực nhớ ra những tấm thangka màu đen ấy, lúc đó khung cảnh tối tăm, họ cũng không lưu ý xem nội dung của những tấm

thangka đó là gì; còn Trác Mộc Cường Ba thì bởi vừa mới nghe chính cha mình nói gia tộc nhà gã không có quan hệ gì với tôn giáo thần bí ấy. Vậy thì, thangka màu đen đó là như thế nào? Càng đi sâu điều tra, gã càng cảm thấy quan hệ giữa gia tộc mình và tôn giáo thần bí kia dường như không hề đơn giản, đáp án nằm ở đâu đây? Ở Bạc Ba La thần miếu chăng?

Lữ Cánh Nam không thể đoán được tâm tư hai người, cô nói: “Hình ảnh những tấm thangka đen đó đã được xử lý bằng máy tính, hoàn nguyên lại bản lai diện mục, trên đó đều vẽ những vu thuật cổ cực kỳ đáng sợ, hiện giờ chuyên gia vẫn đang phân tích chỉnh lý các bức vẽ đó.

Nhưng vì niên đại quá xa xôi, thêm nữa là chúng ta vẫn chưa thể hoàn toàn lý giải được nội dung các bức vẽ, có lẽ việc làm rõ cổ nhân chế tạo cổ độc như thế nào vẫn còn chưa hiện thực cho lắm.”

Lữ Cánh Nam hồi tưởng lại nội dung những bức thangka đen ấy, không khỏi run người lên, vì chúng quả thực là vô cùng tàn nhẫn tanh máu, thực tình cô không muốn tiết lộ với mọi người, vậy nên đã che giấu đi một phần. Bên rìa những bức thangka ấy còn có cả giải thích bằng văn tự, nhưng những ký hiệu đó không phải tiếng Tạng cổ mà họ biết, dường như là để che giấu nội dung nên đã cố ý thay đổi cách viết, các chuyên gia nói, loại văn tự ký hiệu ấy có thể nói là mật mã của tiếng Tạng cổ.

Những người ngồi phía dưới không ai dám thở mạnh, đến giờ họ mới hiểu, Lữ Cánh Nam nói họ sẽ phải đối mặt với những khó khăn xưa nay chưa từng thấy, đó tuyệt đối không phải là nói cho có mà thôi, sau khi cơn hưng phấn vì sắp xuất phát đến thần miếu qua đi, một thoáng sợ hãi dâng lên trong tâm trí mỗi người. Lữ Cánh Nam lại an ủi mọi người: "Có điều cũng không cần quá lo lắng, chúng ta sắp tới sẽ triển khai huấn luyện đặc biệt nhằm vào bốn tình huống đó. Sau khi hoàn thành lần huấn luyện đặc biệt này, năng lực đối diện với khó khăn của mọi người sẽ được nâng cao đáng kể, chúng ta cần phải có lòng tin tuyệt đối rằng mình có thể chiến thắng bất cứ khó khăn

nào để đạt được mục tiêu một cách viên mãn.”

Mọi người đều phấn chấn tinh thần, lại hoan hô thêm một lượt nữa. Lữ Cánh Nam để mọi người yên lặng trở lại, đoạn nói tiếp: “Bây giờ, tôi sẽ cho mọi người biết kế hoạch cụ thể của lần huấn luyện này. Đợt huấn luyện này chia làm ba giai đoạn, giai đoạn thứ nhất, vì hầu hết mọi người vừa mới hồi phục sức khỏe, nên sẽ tiến hành huấn luyện nửa trị liệu nửa hồi phục thể lực, cố gắng sau khi kết thúc giai đoạn này, thể lực của mọi người sẽ hồi phục trở lại trạng thái trước khi đến Cánh cửa Sinh mệnh. Tôi dành cho giai đoạn này mười ngày; giai đoạn hai, là nhằm vào những khuyết điểm trong biểu

hiện của mọi người khi đối mặt với các cơ quan trong Đảo Huyền Không tự, vì vậy, tôi sẽ giới thiệu với mọi người mấy vị giáo quan mới, bọn họ sẽ tiến hành chỉ đạo từ xa thông qua mạng Internet. Nhớ kỹ, mặc dù thân phận của họ đã được xác minh là không vấn đề gì, nhưng mọi người vẫn phải đặc biệt chú ý cho, chuyện gì không nên nói chuyện thì không nên nói.” Kế đó, cô bật đèn laser lên, trên màn hình liền xuất hiện ba gương mặt mới, một người Trung Quốc, hai người nước ngoài, ba người này đều có đặc điểm chung là thân hình săn chắc tráng kiện, đường nét cơ bắp đều toát lên mỹ cảm đồng thời lại có độ đàn hồi. Lữ Cánh Nam giới thiệu: “Vị này là Vương Nhất Dân, ông ta là trụ cột của Đoàn

Nghệ thuật Tạp kỹ Trung Quốc, mọi người có biết các diễn viên tạp kỹ leo cột như thế nào không?”

Nói đoạn, Lữ Cánh Nam bấm nút trên bộ điều khiển, trên màn hình liền hiện ra cảnh một diễn viên tạp kỹ leo cột, linh hoạt như khỉ vượn, tốc độ cực nhanh, lại còn nhảy nhót nhào lộn giữa hai cột tre nữa. “Tôi yêu cầu mọi người cũng phải làm được như vậy.” Lữ Cánh Nam nói. “Ngoài ra, ông Vương Nhất Dân còn hướng dẫn mọi người một số kỹ năng đặc biệt của nghệ thuật tạp kỹ như đu dây trên cao, kỹ thuật giữ thăng bằng, thuật co xương rút cốt…”

Đầu roi của Lữ Cánh Nam chỉ vào bên cạnh người thứ hai, cơ bắp của người

đàn ông ngoại quốc hơi thâm thấp này lực lương nhất, tuổi tác tầm như Trác Mộc Cường Ba, sống mũi rất cao. “Vị này là Divari, người Nga, từng là vận động viên thể dục toàn năng, sau khi nghỉ thi đấu lại huấn luyện ra mấy quán quân nữa, ông ta sẽ hướng dẫn mọi người về mặt kỹ xảo và hình thể.” Cô vừa nói dứt lời, màn hình đã chuyển sang cảnh người đàn ông đó đang tập xà đơn, chỉ nghe giọng Lữ Cánh Nam lại cất lên: “Những kỹ xảo nhào lộn này có tác dụng rất lớn khi phải đối phó với các cơ quan cạm bẫy thời cổ đại. Tôi không yêu cầu động tác của mọi người phải quy phạm như vận động viên thể thao, nhưng tốt nhất là có thể đồng thời ngắm chuẩn, xạ kích trong khi nào lộn, mắt phải nhìn bốn

phương, tai nghe tám hướng…”

Trương Lập, Nhạc Dương nghe mà cặp mắt trợn tròn lên như muốn rơi ra ngoài. Tiếp đó, màn hình lại biến đổi. Chỉ thấy một thanh niên ngoại quốc ăn mặc rất thời trang đang chạy nhanh vun vút trên nóc một tòa nhà cao tầng, sau đó nhảy vọt qua khoảng trống rộng mấy mét sang nóc một tòa nhà khác, rồi bám vào mép tường mà nhảy thẳng xuống. Hai anh chàng Trương Lập, Nhạc Dương xem mà lạnh hết cả người. Lữ Cánh Nam lại chuyển cảnh, chỉ vào người thứ ba nói: “Vị này là Frank, người Pháp, là một người yêu thích môn chạy bộ vận động cực hạn. Môn thể thao này yêu cầu rất cao về sức mạnh cũng như khả năng

thăng bằng của cơ thể, tôi hy vọng, mọi người có thể chạy nhanh trên mọi địa hình giống như họ vậy.” Nói xong, màn hình lại chuyển về cảnh trong thành phố, một đám người đang chạy kiểu dích dắc giữa các cầu thang và tường bao, nhanh nhẹn vượt chướng ngại vật, nhảy lấy đà tại chỗ đã đạt độ cao ngang đầu người, đạp chân lên tường là có thể trực tiếp bám mặt tường mà leo thẳng lên tầng hai, nhìn họ chạy thật khác gì đang xem phim kungfu của Thành Long hay Lý Liên Kiệt vậy.

Trương Lập thấp giọng hỏi: “Chúng ta làm được không nhỉ?”

Lữ Cánh Nam nói: “Tôi không yêu cầu mọi người làm tốt như họ. Tạp kỹ, thể

dục, chạy bộ mọi địa hình, ba loại vận động này đều có thể coi như một sự khiêu chiến và mở rộng đối với khả năng linh hoạt của cơ thể, chúng có những điểm chung, đồng thời có những nét đặc sắc riêng, và sẽ nâng cực hạn thân thể của mọi người lên một tầm cao mới. Tôi không yêu cầu phải là tốt nhất, nhưng yêu cầu tốt hơn, đây chính là yêu cầu của tôi dành cho mọi người. Đồng thời, ở giai đoạn thứ hai này, mọi người còn phải hoàn thành một khóa huấn luyện mô phòng bằng máy tính, đây là một phần mềm máy tính thiết kế như trò chơi chống khủng bố mà các chuyên gia phần mềm trong nước đã biên soạn dựa trên số liệu Ba Tang và Trương Lập cung cấp, hy vọng mọi người có thể tìm hiểu được

phương thức tác chiến của kẻ địch thông qua phần mềm mô phỏng này. Còn nữa, về vu thuật cô, mọi người cũng phải tiến hành huấn luyện đặc biệt…”

Lữ Cánh Nam yêu cầu các thành viên trong đội có thể mặc và cởi trang phục cách ly, hoàn thành hai người cấp cứu cách ly một người, bao gồm cả loại bỏ tất cả tạp vật bên ngoài, phun thuốc tiêu độc sát khuẩn và thiết lập khu vực quan sát cách ly đơn giản với tốc độ nhanh nhất trong tình huống vẫn mặc đồ leo núi vừa dày vừa nặng. Giai đoạn cuối cùng là huấn luyện leo núi tuyết, mọi người được yêu cầu phải nắm sơ lược kỹ năng phân tích địa lý tình hình, cách thăm dò các khu vực có khe nứt phủ tuyết, cách

chống lại gió mạnh cấp mười, giữa lưng chừng núi dùng đinh tán và dây thừng tiến lên. Dưới ngọn roi giáo quan và giọng nói vang vang dễ nghe của Lữ Cánh Nam, đợt huấn luyện gian khổ đã được triển khai như vậy đó…

Không chỉ thế, khi một ngày huấn luyện mệt nhọc kết thúc, mọi người lại phải bắt đầu một hạng mục huấn luyện khác, mỗi người đều không thể không ra sức nghiên cứu tìm hiểu về tôn giáo ở Tây Tạng cổ đại. Theo cách nói của Lữ Cánh Nam, điều này có tác dụng hỗ trợ mang tính quyết định khi họ phải đối mặt với các cơ quan sau này. Ngoài lạt ma Á La, giáo sư Phương Tân và Trác Mộc Cường Ba biết một số kinh điển của Phật giáo,

hiểu biết của những người người khác về Phật học đều rất ít, càng không cần nói đến Mật tông Tây Tạng hay Bản giáo cổ đại làm gì. Gay go hơn nữa là, khu vực Tây Tạng thời Phật giáo chưa thống nhất có vô số các tông phái khác nhau, giáo lý nhiều không kể xiết, mà bọn họ thì chỉ có thể hoàn toàn dựa vào học thuộc lòng, học đến khi có thể nhận biết được hết các loại tượng Phật khác nhau trong Đại Mạn Đà La, Tam Vị Gia Mạn Đà La, Pháp Mạn Đà La, Kiệt Ma Mạn Đà La…, những thứ như Luân Vương Thất Bảo, Lục Nỗ Cụ, Thất Đại Trát Khắc La cũng đều nắm được đại thể, cả các khái niệm của Bản giáo như thần Sinh mệnh, Tán thần, Úy Nhĩ Mã, Mã Ma, Dạ Xoa, Đề Lung, Đốn, Đặc, Thủy Thũng Ma,

Quán Ba… cũng nằm trong phạm vi buộc phải học thuộc lòng của họ.

Lữ Cánh Nam còn thông qua nhiều nguồn khác nhau, tra ra được loại mìn mà bọn tên Ben đã sử dụng. Theo tư liệu cô tìm được, loại mìn này có thiết kế kiểu đồng hồ điện tử, hai đầu là keo siêu dính bóc ra là dán được, có thể dính mìn vào bề mặt của bất cứ vật thể nào, hơn nữa dù xuống nước cũng không bị ảnh hưởng. Phần ở giữa lớn bằng cái cúc áo là bộ phận chính của quả bom, trong đó thuốc nổ chỉ chiếm hai phần ba thể tích cái cúc áo ấy, một phần ba còn lại là linh kiện điện tử rất tinh vi. Nguyên liệu tạo ra loại thuốc nổ cực mạnh này có chứa uranocene nitro dioxit và nhiều nguyên tố

khác. Đến mấy năm gần đây, quân đội Mỹ mới đưa loại này vào sử dụng, và được xưng là loại thuốc nổ thế hệ mới, uy lực vụ nổ chỉ đứng sau có vũ khí hạt nhân, khả năng phá hoại của cái "cúc áo" đó tương đương với 15 cân thuốc nổ TNT. Còn lớp vỏ bên ngoài, một là có thể tính giờ, sử dụng như bom mìn hẹn giờ thông thường, hai là có thể điều khiển cho nổ từ xa, tác dụng trong phạm vi năm trăm mét, ba là bên trên lớp vỏ này có thiết bị cảm biến áp lực, có thể lực chọn sử dụng hay không, một khi đã khởi động thiết bị này, quả bom sẽ tự cảm ứng được áp lực đè lên nó, nếu có người muốn bóc ra, bom sẽ tự động phát nổ. Cũng có nghĩa là, đây là loại bom không thể tháo gỡ. Quân đội Mỹ vẫn

chưa công khai thông tin về loại bom này, cũng chỉ có quan hệ của tên Ben mới kiếm được, trước mắt có thể nói đó chính là loại vũ khí mạnh nhất của phe đối phương.

Cuối cùng, Lữ Cánh Nam nói: “Mặc dù chúng ta đã biết về bọn chúng có bom hẹn giờ có thể dính ngay dùng ngay, nhưng vẫn chưa biết nhiều về uy lực của nó… Còn nữa, rốt cuộc Soares có phải tên thao thú sư trong hàng ngũ kẻ địch hay không, thân phận y là thế nào, những việc này chúng tôi cũng đang điều tra thêm.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Về con người này thì tôi cũng có biết chút ít, có lẽ mọi người không tìm được mấy tư liệu về y

đâu. Trước khi thành danh, y cũng giống như những nhà nghiên cứu khác, cả ngày vùi đầu vào phòng thí nghiệm, không ai biết y là ai cả. Cho đến… tôi nhớ xem nào, có lẽ là tám năm trước, bản báo cáo luận văn của y công bố đã làm chấn động cả Diễn đàn Sức khỏe Thái Bình Dương. Khi đó, những vị có uy tín trong giới học thuật bình luận rằng, Soares đã ném bom nguyên tử vào giới sinh vật học. Bản luận văn ấy, thực sự là đã dẫn tới đột phá mang tính cách mạng trong cả giới sinh vật học.”

“Tám năm trước…” lạt ma Á La lặng lẽ suy tư, tựa hồ như liên tưởng đến điều gì đó.

Chương 31: KẺ TÔI TỚ CỦA NÚI TUYẾT (1)

Tâm sự của Trác Mộc Cường Ba

Thời gian trôi qua rất nhanh, vết thương ở chân giáo sư Phương Tân đã hoàn toàn hồi phục, giờ trong nhóm lại có thêm đội trưởng Hồ Dương, hai người rất hợp chuyện, nói cả ngày cũng không chán. Thực tế là đội trưởng Hồ Dương còn dễ nói chuyện hơn cả Ngải Lực Khắc hồi trước, với ai anh cũng nói chuyện được hết, đến cả Ba Tang cũng sẵn sàng xưng huynh gọi đệ với anh nữa. Đội trưởng Hồ Dương giọng nói to, tâm tư thì trong

thô hào lại có tinh tế, nói năng hơi thô tục nhưng rất hài hước có duyên, chớ nhìn dáng vẻ bề ngoài như hung thần ác sát của anh mà tưởng lầm, thực ra con người Hồ Dương này rất dễ làm thân, trong vòng ba tháng, anh sớm đã hòa nhập làm một với cả nhóm bọn Trác Mộc Cường Ba rồi. Mặc dù chưa được huấn luyện một cách có hệ thống, nhưng cái danh đội trưởng Hồ Dương không phải tự nhiên mà có, ngoài hai phương diện cơ quan học và cận chiến tay không hơi thua sút mọi người ra, thể năng của anh hoàn toàn không kém gì giáo sư Phương Tân, đồng thời anh cũng là một tay có thời gian dài chơi súng ống, hiểu biết về các loại súng và vũ khí nổ gần như có thể so bì được với đám bộ đội

đặc chủng, hơn nữa hiểu biết của anh đối với khí hậu và môi trường miền địa cực cũng giúp những người còn lại rất nhiều gợi ý.

***

Thời gian trôi qua, ngày kết thúc đợt huấn luyện đặc biệt càng lúc càng đến gần hơn, tâm trạng mọi người cũng càng ngày càng hưng phấn. Chỉ có Nhạc Dương là vẫn lờ mờ cảm thấy hơi bất ổn, bởi anh phát hiện ra, ngoại trừ mấy hôm mới tuyên bố bắt đầu đợt huấn luyện đặc biệt, giáo quan tỏ ra hưng phấn, về sau thì nét mặt cứ ảm đạm dần đi, ngày xuất phát càng gần kề, cô lại càng có vẻ nơm nớp lo lắng. Rốt cuộc là chuyện gì có thể khiến giáo quan của họ trở nên lo âu đến

thế, Nhạc Dương thực không tài nào hiểu nổi, anh bèn kể sự thay đổi rất nhỏ nhặt này của Lữ Cánh Nam với Trương Lập và Hồ Dương.

Cuối cùng, chỉ còn một ngày nữa thôi là coi như đợt tập huấn đặc biệt chính thức kết thúc, tiếp theo cả nhóm sẽ rời doanh trại đến vùng phụ cận ngọn nú❓i tuyết phải leo lên để tiến hành huấn luyện thích ứng. Đêm xuống, tuy ngồi trong ánh nèn mờ ảm đạm, nhưng nghĩ đến chuyện ngày mai sẽ xuất phát, ai nấy đều có chút phấn khích. Trên sân huấn luyện rộng rãi, nơi Trác Mộc Cường Ba từng nán lại hôm đầu tiên bước vào doanh trại này, đội trưởng Hồ Dương hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác, Trương Lập thì cầm

một cành cây vẽ vòng vòng trên mặt đất, nét mặt cả hai đầy vẻ nghi ngại lo lắng.

Trương Lập nói: “Mấy ngày nay giáo quan dường như càng lúc càng cuống rồi hay sao đó, cả thời gian đi núi tuyết cũng đẩy lên trước, trước đây có bao giờ thấy cô ấy như vậy đâu, chẳng lẽ là nhà nước có ý định chấm dứt hành động này hay sao?”

Hồ Dương lắc đầu: “Không thể nào, đã đến trạm cuối cùng rồi, tất cả đều vận hành rất tốt, chẳng có lý do gì để nửa đường bỏ cuộc cả. Có lẽ nào vì một nguyên nhân gì khác m_à nhóm này sắp phải giải tán hay không? Hay là sức khỏe của cô ấy có gì bất thường, không thể kiên trì lâu hơn được nữa rồi?”

“Không đâu,” Trương Lập nói như chém đinh chặt sắt, “thân thể giáo quan như là bằng thép ấy, cái tên Thiết nương tử có phải là gọi bừa bãi đâu. Hay là vì tuổi tác của Lạt ma Á La cao quá rồi nhỉ?”

Hồ Dương nói: “Theo tôi thì không, tuy rằng tuổi tác đại sư Á La và giáo sư Phương Tân cao hơn chúng ta, nhưng hai người ấy đều là hàng cực phẩm trong các bậc cao niên, với sức khỏe của họ, sống thêm hai ba chục năm nữa cũng không phải vấn đề gì. Hơn nữa, cho dù trong đám đội viên chúng ta xuất hiện tình huống bất thường gì, đến lúc ấy cùng lắm là đổi người hoặc tạm thiếu người là được rồi; nếu nói là sức khỏe của ai đấy có vấn đề, nhất định đó phải là nhân vật

quan trọng then chốt cho hành trình này rồi.”

Trương Lập nghi hoặc nói: “Vậy liệu còn có thể là ai chứ?”

Hồ Dương nói: “Đấy, chính vì thế, nếu nói sức khỏe ai đó không ổn, ngoài Lữ Cánh Nam ra, tôi thật không nghĩ ra người nào khác nữa.”

Một lát sau, Nhạc Dương vội vội vàng vàng chạy bước nhỏ đến, vừa chạy vừa kêu lên: “Điều tra được rồi, điều tra được rồi.”

Trương Lập vội hỏi: “Sao hả?”

Nhạc Dương đáp: “Gần giống với những gì chúng ta nghĩ, lãnh đạo cấp trên đã đưa ra kỳ hạn cuối cùng, nếu lần này chúng ta vẫn không tìm được Bạc Ba La

thần miếu, đội ngũ sẽ phải giải tán. Xem ra lần này giáo quan đã giở hết bản lĩnh mà cũng không thể kéo dài thêm thời gian được nữa rồi. Xét cho cùng thì chúng ta cũng chỉ là một nhóm thử nghiệm, thử hơn hai năm rồi mà chẳng tìm được thứ gì có giá trị hơn, cũng khó trách giáo quan sao lại lo lắng đến vậy.”

Trương Lập nói: “Nhưng chẳng phải lần này chúng ta đã có bản đồ rồi hay sao?”

Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu: “Không, các cậu không biết rồi, tấm bản đồ ấy chỉ có thể dựa vào hình vẽ mà so ra được ngọn núi có hình dáng tương tự, nó không chú thích rõ lộ trình lên núi, nói thực nhé, tôi và Lữ Cánh Nam đã thảo luận rồi, tỉ lệ tìm thành công Bạc Ba La thần miếu

trong chuyến đi này của chúng ta không vượt quá năm mươi phần trăm đâu, nói thẳng ra là chúng ta vẫn đang mạo hiểm. Thông tin về ngọn núi ấy thế nào, ngày mai các cậu sẽ biết, chẳng lạc quan lắm đâu.”

Nhạc Dương chép miệng: “Nói vậy có nghĩa là, nếu không có phát hiện gì trên ngọn núi tuyết ấy, chúng ta sẽ phải ai về địa phương của người nấy rồi.”

Đội trưởng Hồ Dương nhả ra một làn khói thuốc, lặng lẽ gật đầu.

Trương Lập nói: “Chậc, giờ tôi lo lắng nhất chính là Cường Ba thiếu gia đấy, với tính tình nóng nảy của anh ấy, lần này chỉ sợ… Tôi thấy mấy ngày nay anh ấy có vẻ trĩu nặng tâm sự, quả nửa chắc là

cũng đã biết rồi.”

“Nói gì tôi đấy?” Trác Mộc Cường Ba từ phía ánh đèn tiến lại chỗ ba người.

“Cường Ba thiếu gia,” Trương Lập và Nhạc Dương mỗi người nhích ra một chút. Trác Mộc Cường Ba liền ngồi thụp xuống giữa hai người. Đợi Nhạc Dương nói ra tình hình lần này, Trương Lập cất tiếng: “Thực ra, Cường Ba thiếu gia cũng không cần quá lo lắng, nhóm của chúng ta giờ đây đã như đúc bằng thép luyện, lần hành động này nhất định là sẽ thành công.”

Nhạc Dương lẩm bẩm nói: “Nhưng chúng ta đã bao giờ leo núi tuyết đâu chứ.”

Trương Lập đưa tay vỗ bôm bốp lên

người anh chàng một phát, nói: Không nói thì chết à.”

Hồ Dương nói: “Quan trọng là ngọn núi ấy… tóm lại là rất phiền phức.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi biết rồi, có câu mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, tôi tin là trời cao đã sắp xếp bao nhiêu thử thách thế mà chúng ta cũng vượt qua được hết rồi, thử thách lần này so với lựa chọn sinh tử thì có là gì chứ.”

Đội trưởng Hồ Dương thân thiện vỗ vai Trác Mộc Cường Ba: “Cậu nghĩ được như vậy là tốt rồi.”

Trác Mộc Cường Ba cười đáp: “Nói thực lòng, trước đây tôi chưa bao giờ tin vào thần phật, cũng chẳng tin có ông trời, tôi chỉ biết là mình chịu nỗ lực bỏ công,

vậy thì chẳng có chuyện gì mà mình không làm được. Thế nhưng sau khi trải qua tất cả những việc này, tôi phát hiện ra, dường như tất thảy đều do ý trời âm thầm sắp đặt, có rất nhiều sự việc xảy ra quá đỗi bất ngờ, cứ từng bước từng bước đi tiếp, như thể có ai đó đang dẫn đường cho chúng ta vậy. Càng biết nhiều về Bạc Ba La thần miếu, cảm giác ấy trong tôi càng mạnh hơn. Đi đến đó, tựa như là một sự trở về mà định mệnh đã an bài cho tôi vậy, có rất nhiều điều nghi hoặc, dường như chỉ có ở nơi ấy mới có đáp án. Trước đây tôi chỉ mong có thể phát hiện ra tung tích của Tử kỳ lân ở vùng phụ cận thần miếu, nhưng giờ xem ra không tới thần miếu là không được rồi.”

Trương Lập kinh ngạc thốt lên: “Cường Ba thiếu gia thật sự nghĩ như vậy sao? Vậy mà tôi tưởng là anh biết chuyện này sẽ nhụt chí nản lòng nữa chứ.”

Trác Mộc Cường Ba cảm kích mỉm cười với Trương Lập: “Ý cậu muốn nói tâm trạng tôi mấy hôm nay không được tốt lắm phải không? Không phải vì chuyện này đâu, có mấy vấn đề cá nhân thôi.” Gã ngưng lại một chút, rồi mới nói tiếp: “Mấy hôm nữa là sinh nhật lần thứ mười tám của con gái tôi rồi, tôi đã gửi thư điện tử chúc mừng nó. Mấy hôm nay chợt thấy hơi nhớ mẹ con nó.”

Nhạc Dương nói: “Con gái anh ở đâu? Trước nay chưa bao giờ nghe anh nhắc đến đâu à nha.”

Trương Lập nói: “Thư điện tử? Sao không gọi điện thoại?”

Trác Mộc Cường Ba đáp lời: “Ở Canada. Gọi điện thoại ấy à, nói thực lòng, tôi hơi do dự. Một là không biết con gái tôi liệu có tha thứ cho người cha không xứng đáng làm cha này hay không, hai nữa là lo chồng của người vợ trước hiểu lầm tôi, để hai người họ xảy ra chuyện gì thì không hay. Có thể là quan niệm truyền thống của tôi đang tác quái đấy, ly hôn rồi, thì cố gắng hết sức để không làm phiền đến cuộc sống mới của người ta nữa. Họ đã đến tận Canada xa xôi như vậy, có lẽ cũng là vì không muốn tôi làm phiền đó thôi.”

Hồ Dương lắc đầu: “Vậy thì không đúng

rồi, nói thế nào thì nói, dù sao đó cũng là con gái của cậu và vợ cậu, gọi một cú điện thoại thì có gì đâu chứ? Làm gì có đôi vợ chồng nào không lời qua tiếng lại với nhau bao giờ. Nếu họ thực lòng yêu thương nhau, tôi nghĩ người đàn ông kia cũng không đến nỗi không thông tình đạt lý tới mức đó đâu! Cậu đang tự bó buộc bản thân mình đấy, có phải là vẫn cảm thấy có lỗi với vợ cũ, vẫn áy náy mà chọn lựa trốn chạy hay không? Làm một kẻ đào ngũ không hay đâu đấy nhé."

Nhạc Dương hỏi: "Thực ra con người Cường Ba thiếu gia cũng rất hay mà, sao vợ anh ấy lại muốn ly hôn chứ?"

Trương Lập trừng mắt lên lườm anh chàng một cái. Đội trưởng Hồ Dương thì

phá lên cười ha ha, nói: “Dù cậu là lính trinh sát thì cũng không cần chuyện gì cũng phải hỏi cho rõ ngọn ngành chứ.” Trác Mộc Cường Ba cúi đầu đáp: “Không, không có gì đâu. Thực ra, yêu cầu của phụ nữ rất đơn giản, họ chỉ cần một người chồng có thể thường xuyên ở bên cạnh họ, một gia đình hòa thuận, vậy là họ thỏa mãn lắm rồi. Đáng tiếc tôi lại không làm được điều ấy! Con người là loài động vật có tính xã hội, lúc nào cũng có rất nhiều suy nghĩ cần có người để dốc lòng, sự cô quạnh đối với con người có thể nói là một sự giày vò.” Nói tới đây, Trác Mộc Cường Ba tự bật cười chua chát một tiếng, lắc đầu bảo: “Xem tôi đấy, không biết mình đang nói cái gì

nữa rồi. Trương Lập có lẽ cũng biết một chút, nhưng chỉ thầy giáo tôi, giáo sư Phương Tân mới hiểu con người tôi trước đây thôi. Khi ấy tôi là một kẻ cuồng công việc, thường xuyên ở ngoài cả một thời gian dài, rất ít về nhà. Con gái tôi lên bảy tuổi mới biết mặt mũi bố nó thế nào. Hơn nữa cho dù có về đến nhà, tôi cũng không nói năng gì. Khi Trương Lập mới gặp tôi lần đầu tiên, tôi vẫn là con người như thế. Tôi còn nhớ Trương Lập từng nói, với vóc dáng như của tôi, nếu không mở miệng thì có thể gây áp lực đè nén khiến người ta không thở nổi. Giờ hồi tưởng lại, những ngày vợ cũ sống chung với tôi, nhất định là phải nặng nề ngột ngạt lắm. Cô ấy đã nỗ lực để thực hiện tốt bổn phận của một

người vợ tốt, còn tôi, tôi lại không tận hết trách nhiệm của một người chồng, đến cả tình nhân cũng không bằng nữa. Chậc, có lẽ, bản thân cuộc hôn nhân của tôi với vợ cũ đã là một sai lầm rồi. Cuộc hôn nhân ấy không lãng mạn và nhiều cảm xúc như các cậu tưởng tượng đâu. Khi đó, cha mẹ tôi hy vọng tôi suy nghĩ đến chuyện đại sự trong đời người, mà trong rất nhiều nhân viên của công ty chúng tôi, biểu hiện của cô ấy khá xuất sắc, ăn chung với nhau mấy bữa cơm, vậy là có quan hệ, nửa năm sau thì chúng tôi kết hôn.”

“Hả!” Nhạc Dương lấy làm thất vọng, anh chàng vốn tưởng rằng người đàn ông từng trải qua những sự việc như trong

truyền kỳ này, hôn nhân cũng phải khắc cốt ghi tâm, vòng vo trăm mối, giờ nghe Cường Ba thiếu gia kể ra, quả nhiên là hết sức nhạt nhẽo tầm thường.

Trác Mộc Cường Ba lại kể tiếp: “Kết hôn chưa đầy một năm thì con gái chúng tôi ra đời, sau đó cô ấy ở nhà chăm con, tôi đi làm ăn bên ngoài. Có lẽ mọi người đã nghe kể một số chuyện trước đây của tôi, hình như những trải nghiệm ấy khiến người ta hâm mộ thì phải. Thực ra tôi cảm thấy rất có lỗi với vợ mình. Tôi thường cả năm không ở nhà, về đến nhà chưa được mười ngày thì lại đi luôn. Lúc đó ở bên ngoài cũng thoáng lắm, thực sự là tôi không hề nghĩ đến cảm nhận của Anh (tên vợ Cường Ba).

Trương Lập thì thầm nói: “Chị dâu, đáng thương quá…”

Trác Mộc Cường Ba cười khổ: “Có lẽ là một sự trừng phạt với tôi. Khi cô ấy gặp được người đàn ông có thể mở ra được cánh cửa nội tâm mình, Anh mới biết tình yêu thực sự là gì, vậy là không hề… Khi tôi phát hiện ra, mọi chuyện đã xong hết cả rồi. Đúng là một cuộc hôn nhân tĩnh lặng như nước, đến cả ly hôn cũng thật nhạt nhẽo vô vị. Chúng tôi không cãi nhau, cô ấy cũng không cần gia sản, một tờ thỏa thuận, vậy là quan hệ hôn nhân mười năm kết thúc. Con gái muốn đi theo cô ấy, tôi cũng hy vọng con gái chúng tôi đi theo cô ấy, nếu ở với tôi, chà… tôi thật không tưởng tượng nổi sẽ

thế nào nữa.”

Nhạc Dương hiểu ra: “Thì ra là có kẻ thứ ba nhúng chân vào.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Cậu vẫn đau khổ lắm, cậu đâu có vô tình như cậu tự nhận chứ.”

Trác Mộc Cường Ba buồn rầu nói: “Đúng vậy, đúng là như anh Hồ Dương nói, tôi rất đau lòng. Đối với động vật cũng có thể nảy sinh tình cảm sâu sắc, huống hồ là với một con người đã từng sống chung với mình hơn chục năm trời. Đúng như lời một câu danh ngôn đã nói, con người là một loài động vật kỳ quái, khi sở hữu thì cảm thấy bình thường, phải đến khi mất đi, mới hối hận thì đã không kịp. Kể ra thì, buổi tối hôm vợ trước tôi

bỏ đi, tôi đến một quán bar ở Thượng Hải uống say khướt không biết trời trăng gì, còn đánh nhau với một đám người ở quán bar ấy nữa, về sau bị người ta đánh cho nằm viện hơn một tháng, tôi cũng không hiểu mình bị làm sao nữa. Sau bận đó, tôi lại dốc hết tâm sức vào công việc như trước, nhưng trước sau vẫn thấy hụt hẫng như mất đi thứ gì đó. Nếu không phải sau này gặp được chuyện Tử kỳ lân, tôi cũng không biết mình còn trầm luân như thế bao lâu nữa."

Thấy thần sắc Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng ảm đạm, Trương Lập nói: "Thế này là sao vậy, ngày mai chúng ta xuất phát rồi, nói chuyện gì vui vui một chút đi…"

Nhạc Dương cũng tiếp lời: “À, đúng rồi, Cường Ba thiếu gia, hay là kể câu chuyện tình lãng mạn của anh với cô Đường Mẫn đi. Nhìn dáng vẻ hạnh phúc của hai người, tôi thấy ngưỡng mộ lắm…”

Trương Lập cố ý vỗ mạnh vào lưng Nhạc Dương một cú, nói: “Thằng nhóc này, lại dò hỏi chuyện riêng tư của người khác rồi!”

Trác Mộc Cường Ba ngoài miệng thì nói: “Có chuyện tình lãng mạn gì đâu, chỉ coi là… duyên phận thôi…” nhưng trái tim gã, thì đã ngược về khoảng thời gian ở nước Mỹ hơn một năm trước…

***

Khi Đường Mẫn cởi chiếc mũ mỏ vịt

xuống, suối tóc đen tuyền bóng mượt như áng mây trôi ấy bung xõa ra, Trác Mộc Cường Ba thực sự nghe thấy tiếng tim mình đang đập, máu trong cơ thể như bơm xộc cả lên đầu, bên trong xương cốt nóng lên hầm hập. Dù nói dáng điệu của Đường Mẫn nhỏ nhắn dễ thương, tựa như cô bé nhà bên, thấy là không sao kìm được lòng thương cảm, nhưng Trác Mộc Cường Ba là kẻ từng trải, đã gặp vô số hạng người, những cô gái như vậy gã gặp cũng rất nhiều rồi. Gã không hiểu, tại sao lần này lại xuất hiện cảm giác động lòng tim đậm thình thịch như thế. Cảm giác đó thôi thúc gã chỉ muốn ôm cô vào lòng, ôm thật chặt mà bảo vệ cho cô thật tốt, không để người con gái ấy rời xa mình dù chỉ trong giây lát. Thậm chí gã còn

thấy khó mà khắc chế được xung động ấy của mình, mấy ngón tay đặt bên sườn khe khẽ run rẩy. Chính cái cảm giác kỳ dị xuất hiện ngay lần gặp đầu tiên ấy, đã khiến gã mở lời nói với cô gái nhỏ hơn mình rất nhiều tuổi này khi rời khỏi bệnh viện: “Cô Đường Mẫn, không biết có thể mời cô ăn trưa với tôi được không, tôi biết như vậy là rất đường đột, nhưng có điều, tôi rất muốn biết thêm nhiều chuyện liên quan đến anh trai cô…”

Trong một quán ăn Trung Quốc nho nhỏ, cô gái ấy chống tay lên cằm, ngồi dựa vào cửa sổ, trông cô rất xinh đẹp, nhưng không phải rất xinh đẹp, mà giống như một đóa ngọc lan màu trắng, rất mềm mại tươi tắn tựa hồ khẽ chạm vào một cái

thôi cũ?ng khiến đóa hoa ấy lụi tàn. Thế nhưng trong đôi mắt cô lại ánh lên vẻ thâm trầm không phù hợp với lứa tuổi, hoặc như là một nỗi buồn mênh mang mờ mịt. Dường như cô phải gánh vác quá nhiều, cha mẹ đã mất, anh trai lại phát điên, làm sao cô có thể đảm đương nổi đây?

Ánh sáng xuyên qua cửa sổ chiếu lên gương mặt thanh tú ấy, hàng mi dài, sống mũi cao, đôi môi anh đào. Đặc biệt là gương mặt, mặt Đường Mẫn rất trắng, dưới làn ánh sáng tự nhiên mềm mại đó, tư thái lặng yên không nhúc nhích của cô ấy tựa như một pho tượng tạc từ bạch ngọc vậy. Trác Mộc Cường Ba thầm nghĩ, cô gái này rất giống một người,

người ấy nhất định đã chiếm cứ địa vị cực kỳ quan trọng trong lòng gã, gảm giác ấy, không ngờ còn quan trọng hơn cả vị trí của người vợ cũ trong lòng gã, là ai đây nhỉ? Con gái? Không, giữa cô và con gái gã không hề có điểm nào chung cả. À! Em gái…”

Cánh cửa ký ức đã phủ bụi từ lâu nứt ra một khe hở nhỏ, phòng tuyến kiên cường trong chốc lát đã bị phá, tất thảy những nỗi bi thương hòa với đau khổ cuồn cuộn dâng lên. Những ký ức từng khiến gã khắc cốt ghi xương, không bao giờ dám nhớ lại, chỉ xuất hiện trong những cơn mộng mị, giờ lại đột nhiên hiển hiện trước mắt rõ mồn một. Gương mặt ngây thơ non nớt ấy thường lúc nào cũng

nhoẻn miệng cười, hai hàm răng trông như ngọc như sứ, đôi mắt bên dưới hàng lông mày vừa to vừa sáng, không hề có chút ô trọc của tục thế, thanh khiết như tuyết trắng trên đỉnh ngọn Cương Nhân Ba Tề. Cô bé con cả ngày theo sau gã, gọi "anh trai, anh trai" lớn nhất mà cũng thân thiết nhất, gương mặt ấy đang từ từ trùng khít lên cô gái đang ngồi trước mặt gã. Trác Mộc Cường Ba biết rất rõ, cô gái đang ngồi đối diện với mình đây tuyệt đối không phải là em gái gã. Nếu em gái gã vẫn còn trên thế giới này, có lẽ nó đã lập gia đình rồi, có lẽ còn có một đứa con trai tầm bảy tám tuổi, và cả một đứa con gái nữa; chồng nó là dân chăn nuôi, trong nhà có một đàn dê bò lớn, căn lều lớn nằm trên thảo nguyên xanh

mướt, mặt hướng về núi xanh thăm thẳm, lưng quay hướng trời cao…

“Cho một phần… Tôi rất là thích ăn món Thượng Hải. Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, ông gọi món gì nhỉ? Này, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh?” Đường Mẫn đã chọn xong món, phát hiện Trác Mộc Cường Ba đang nhìn mình chăm chăm, không hiểu tại sao, nhưng trong lòng không khỏi có chút căng thẳng. Cô nhanh chóng nhận ra, gã chỉ đang hướng về phía mình, nhưng ánh mắt kia tuyệt đối không phải đang nhìn mình, mà tựa như có chút xuất thần, không biết là đang nghĩ đến chuyện gì. Đường Mẫn hơi thấy hụt hẫng, lại gọi Trác Mộc Cường Ba thêm mấy tiếng nữa, nhưng giọng cô rất nhỏ,

như sợ làm đứt đoạn dòng hồi ức của gã. Chính cô cũng cảm thấy không hiểu tại sao mình lại như vậy nữa. Còn Trác Mộc Cường Ba khi ấy đang hồi tưởng lại cảnh tượng xung quanh là núi xanh cỏ biếc, trên một dốc núi nhỏ, em gái ngồi trên vai gã ngước nhìn ra xa.

“Anh ơi, Thượng Hải có lớn không?”

“Ừm, lớn lắm.”

“Lớn thế nào? Có lớn bằng làng chúng ta không?”

“Ừm, lớn hơn làng của chúng ta rất nhiều…”

“Lớn hơn cả làng chúng ta nữa cơ à, thế thì đúng là lớn lắm rồi!”

“Anh à…”

“Ừ?”

“Thượng Hải ở bên kia ngọn núi phải không?”

“Ừm, ở bên kia ngọn núi… Anh dẫn em đi Thượng Hải nhé, có thích không? Thượng Hải ấy à… nhiều đồ ăn ngon lắm…” Nghĩ mãi nghĩ mãi, khóe mắt Trác Mộc Cường Ba đã hơi ươn ướt.

“Trác, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, tôi, tôi nói gì sai à?” Không hiểu vì sao, nhìn thấy ánh mắt đó của Trác Mộc Cường Ba, Đường Mẫn bỗng dưng luống cuống.

“Xin lỗi” Trác Mộc Cường Ba giật mình sực tỉnh, mỉm cười nói, “Không, không liên quan đến cô. Tôi có một người em gái, có lẽ lớn hơn cô một chút, nhưng không hiểu sao, vừa thấy cô, tôi liền nhớ

đến nó.”

“A, xem ra ông rất tốt với em gái mình, chị ấy giờ đang ở đâu thế?”

“Không biết, từ hồi nó còn rất nhỏ đã bị lũ phỉ bắt đi rồi…”

Chết, xin, xin lỗi ông, tôi không biết, tôi…”

“Không sao mà, đó có phải lỗi của cô đâu. Cô em gái đó của tôi ấy à, nó toàn mắc lỗi thôi, mỗi lần làm sai chuyện gì, là chỉ biết kiếm tôi ra chịu tội thay cho nó thôi, kỳ thực, thật tâm nó muốn làm cho tốt lắm chứ, nhưng lần nào cũng vụng về vậy cả. Khi ấy tôi thường nghĩ, nếu có một ngày nào đó, tôi không ở bên cạnh nó nữa thì nó biết phải làm sao, tôi chẳng bao giờ ý thức được ý nghĩ ấy lại đem

tới vận hạn như thế cả.” Trác Mộc Cường Ba khẽ gượng cười khổ não, nét mặt đượm vẻ đau buồn.

Đường Mẫn cũng cảm động lây mà khẽ nói: “Đừng thế, có anh trai thật tốt biết bao, từ nhỏ tới lớn, dù là chuyện gì cũng có anh trai giúp hết. Nếu bị ai ăn hiếp, có thể lớn tiếng mà hét lên rằng, tao sẽ đi mách anh tao! Nhưng… anh trai tôi, anh ấy…” nói đến đây, nước mắt Đường Mẫn bỗng trào ra.

Mới đầu Trác Mộc Cường Ba cũng không để tâm lắm, an ủi một hai câu cho xong. Nhưng nước mắt Đường Mẫn càng khóc thì lại càng nhiều, không ngừng rơi ra tựa chuỗi hạt đứt dây xâu, lúc ấy, gã mới ý thức được tính nghiêm trọng của

vấn đề…

***

“Sao thế này? Mọi người không ai đi ngủ mà tụ tập ở đây nói chuyện hết à, vẫn hưng phấn vì chuyện ngày mai phải không? Đây không phải tố chất mà những thành viên trong nhóm huấn luyện đặc biệt của chúng ta nên có đâu đấy nhé.”

Giáo sư Phương Tân cũng bước ra nhập bọn. Nhạc Dương vội nhích ra nhường chỗ cho ông, đồng thời nói: “À, Cường Ba thiếu gia mới kể một ít chuyện ngày xưa…”

Nói đoạn, anh chàng liền kể vắn tắt một lượt những gì Trác Mộc Cường Ba vừa nói. Nhạc Dương hiểu rõ, phàm là những chuyện Cường Ba thiếu gia đã nói, giáo

sư đều biết cả. Đúng là giáo sư Phương Tân biết chuyện này, nhưng ông chưa từng nghĩ rằng người đàn ông vẻ ngoài cương nghị ấy, sâu thẳm bên trong vẫn không thể buông bỏ được như thế. Ông vỗ lên sau gáy Trác Mộc Cường Ba, nói: "Những chuyện đã qua sẽ trở thành ký ức trong cuộc đời cậu, chớ nên mang trong mình quá nhiều gánh nặng không thể buông bỏ như thế. Cậu phải nghĩ thế này này: giờ đây chắc chắn cô ấy sống hạnh phúc hơn trước kia, cô ấy đã tự lựa chọn con đường của mình, cậu cần phải tôn trọng lựa chọn của cô ấy, mà cả cậu nữa, cậu cũng có lựa chọn của riêng mình. Trong cả cuộc đời của một con người, nói chung là sẽ phải trải qua rất nhiều chuyện, phải học biết trân quý, cũng phải

học cách từ bỏ. Cậu không thể cứ ôm đồm tất cả mọi thứ rồi đổ lỗi cho mình được, đã từng đánh mất một lần, vậy thì càng phải trân quý những người hiện giờ ở bên cạnh cậu mới phải. Đường Mẫn là một cô gái tốt, tuy rằng tuổi tác của cô ấy và cậu hơi cách biệt, nhưng tôi nhìn ra được, cô bé ấy thật lòng với cậu đấy. Tôi nghĩ là cậu cũng biết chuyện này, mới đầu tôi không thích cô bé ấy cho lắm. Nhưng mà, cậu có biết tại sao không?”

Chương 31: KẺ TÔI TỚ CỦA NÚI TUYẾT (2)

Núi tuyết

Quả nhiên, vừa nghe nói đến Đường Mẫn, Trác Mộc Cường Ba liền thoát khỏi hẳn tâm trạng tự trách móc mình, ngước nhìn giáo sư Phương Tân, không khỏi luống cuống ngượng ngùng, ấp úng nói: “Không… không biết.”

Trương Lập cũng biết chuyện này. Chính xác, ngay từ khi gặp Đường Mẫn lần đầu, giáo sư đã không được vui rồi. Về chuyện này, anh cũng từng nghĩ mãi mà không sao hiểu nổi. Bản thân Trương

Lập thấy Đường Mẫn ngoài chuyện tuổi tác hơi chênh lệch với Trác Mộc Cường Ba thì cũng đâu có vấn đề gì.

Giáo sư Phương Tân điềm đạm nói: "Bởi vì ngay khi gặp mặt lần đầu tiên, tôi đã không thích cô ấy rồi." Nói đoạn ông quay sang phía Nhạc Dương và Trương Lập tiếp lời, "Có lẽ cô ấy là loại con gái mà đám thanh niên các cậu ưa thích, xinh xắn đáng yêu, vừa đanh đá thông minh lại vừa cổ quái; nhưng khi tôi nhìn cô bé đó, trong cặp mắt cô ấy có một thứ tà mị hết sức tự nhiên, đó là một cặp mắt không cần điểm trang tô vẽ gì cũng có thể hút hồn đàn ông. Với kinh nghiệm làm người của tôi, một cô gái như thế rất khó có thể chỉ trung trinh với

một người đàn ông thêm nữa là khoảng cách tuổi tác giữa hai người rõ rệt như vậy, thế nên khi ấy tôi đã nghĩ, cô công chúa nhỏ đã quen được cưng chiều này sẽ không thể nào ở lâu bên cậu được.”

Trác Mộc Cường Ba lấy làm ngạc nhiên, không ngờ lần đầu tiên gặp mặt Đường Mẫn giáo sư Phương Tân lại có ấn tượng như vậy, chẳng trách ông cứ mặt nặng mày nhẹ với Đường Mẫn mãi. Giáo sư Phương Tân hơi cúi đầu xuống, nói: “Sự thực chứng minh rằng tôi đã sai, tiện đây tôi cũng chính thức nói với cậu một tiếng xin lỗi.”

Trác Mộc Cường Ba hoảng hốt đứng lên, nói: “Thầy giáo, xin đừng nói thế, mỗi một việc thầy làm đều là vì tôi cả, sao

tôi có thể không biết được. Thực ra, khi ấy tôi… tôi còn tưởng là…”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười nói: “Có biết là khi nào cô bé ấy làm tôi cảm động không? Không phải vì cô ấy có thể chịu đựng tất cả khổ sở khi huấn luyện, cũng không phải lúc liều mạng cứu cậu trong địa cung Ahezt, kể cả ánh mắt thê lương tuyệt vọng trong Đảo Huyền Không tự cũng không thể, chính là lúc ở trong bệnh viện ấy.”

“Trong bệnh viện? Là lúc hai chúng tôi cùng vào bệnh viện à?”

“Không phải, đương nhiên không phải là lúc hai người tay nắm chặt tay lên bàn phẫu thuật, mà là sau khi phẫu thuật. Con người cậu lúc nào cũng tùy tiện cẩu thả,

xưa nay chưa từng chú ý đến những chuyện Mẫn Mẫn đã làm trong bệnh viện. Vết thương của cô ấy vừa đỡ một chút, đã đòi tự mình chăm sóc cho tôi, lạt ma Á La, rồi cả hai thằng nhóc này và Ba Tang nữa, sự chăm sóc tỉ mỉ chu đáo đó, là do cô ấy đã đem tình yêu của mình dành cho cậu, dồn cả vào mỗi người ở bên cạnh cậu nữa, tình cảm ấy tuyetj đối không thể nào giả tạo được. Nếu cậu thật sự quan sát tỉ mỉ thì sẽ phát hiện ra thôi, cô ấy cẩn thận gấp từng chiếc ga trải giường, rồi ánh mắt chăm chú của cô ấy lúc tính vận tốc truyền dịch, mỗi lần rửa mặt cho chúng tôi, chiếc khăn mặt đã vặt khô cần dừng lại trên không mấy giây, mỗi động tác của cô ấy đều hết sức chu đáo, đều toát lên tình yêu sâu đậm dành

cho cậu. Hơn nữa cô ấy không chỉ đối tốt với cậu, mà còn với từng người ở bên cạnh cậu nữa, có thể thấy đó đã không còn là một tình yêu bình thường nữa rồi, trong đời người có thể gặp được một vị hồng nhan tri kỷ như thế là thỏa mãn lắm rồi. Tất nhiên, đối với một người thiếu chú ý như cậu mà nói, chắc chắn là chẳng cảm nhận được gì rồi."

Trác Mộc Cường Ba hổ thẹn cúi gằm mặt xuống, trong lòng thầm thở than: "Chậc, vẫn là thầy giáo hiểu mình nhất…"

Nhạc Dương nhìn vẻ ngượng ngùng của Trác Mộc Cường Ba, trong lòng cầm không được thầm nhủ: "Chỉ sợ không chỉ mình Mẫn Mẫn như thế thôi đâu. Giáo

quan, cả mấy cô y tá thường ghé qua nữa, tôi đều nhận thấy có một cảm giác như thế cả, đến cả con mèo thỉnh thoảng chạy lại ngoài cửa sổ kia nữa chứ. Hừm, anh đúng là sát thủ của phái nữ!” Anh chàng đánh mắt với Trương Lập một cái, cả hai đều ngấm ngầm gật đầu có vẻ hiểu nhau lắm.

Giáo sư Phương Tân như sự hiểu ra chuyện gì dó, cất tiếng hỏi: “Đúng rồi, Cường Ba à, điệu bộ thẽ thà thẽ thọt muốn nói rồi lại thôi của cậu khi nãy là ý gì thế? Cậu bảo cậu tưởng là… tưởng cái gì thế hả? Khi ấy có phải cậu đang nghĩ, lão già sắp xuống lỗ này nhìn trúng cô bồ của cậu rồi, phải vậy không hả?”

“A… ôi…” Trác Mộc Cường Ba vội

đứng bật dậy, hấp tấp xua tay như thể bị người ta nhìn thấu tâm tư trong lòng: "Tôi… tôi không có nói như vậy… tôi không có nói như vậy mà, phải không?"

Trương Lập đột nhiên nói: "Hình như tôi có nghe thấy, lúc ấy Cường Ba thiếu gia thì thầm lẩm bẩm gì đó, cậu cũng nghe thấy nữa, đúng không, Nhạc Dương?"

"Hai cậu này… đồ ăn có thể ăn bừa bãi được, nhưng nói năng thì không được bừa bãi đâu đấy…"

"Đúng mà, nghe thấy rồi, nghe thấy rồi. nghe rõ lắm". Nhạc Dương cũng phụ họa theo.

Đội trưởng Hồ Dương nhoẻn miệng cười, đám mây âm u trong lòng Trác Mộc Cường Ba cuối cùng cũng nhạt bớt

phần nào.

Đêm hôm đó, gió nhẹ rì rào, lũ côn trùng khẽ ngâm nga trong bụi cỏ…

***

Sáng sớm ngày hôm sau, sương mờ vẩn vít, đoàn người đeo ba lô lên lưng, đứng trên ngọn đồi cao nhìn lại khu đất trũng sau lưng, nơi có doanh trại họ đã huấn luyện gần hai năm, giờ đây, bất luận là thành công hay thất bại, họ cũng đều không trở lại nữa. Tâm trạng ai nấy đều rất phức tạp, vừa khao khát thành công, lại pha lẫn một chút bất nhẫn, căng thẳng, hưng phấn, bất an, bao nhiêu cảm xúc hòa quyện vào nhau, chỉ thấy trái tim đập nhanh hơn, mạnh hơn bất cứ thời điểm nào khác trước đây.

Máy bay trực thăng từ từ hạ cánh xuống bình đài trên đồi cao, các thành viên trong nhóm lần lượt xếp hàng một đi vào, cánh quạt quay chậm dần rồi lại nhanh dần, từ từ bốc lên cao, mang theo một đoàn người ôm bầu mộng tưởng bay thẳng lên trời xanh thăm thẳm.

Nhìn núi non tuyết phủ điệp trùng đang dần thu nhỏ lại, trong lòng Trác Mộc Cường Ba chợt dâng trào một thứ cảm giác kỳ dị. Nơi mà bọn họ sắp đi tới đây, từ hai năm trước, chú La Ba đã nhắc đến với gã rồi, đó là vùng đất bị thần linh nguyền rủa, nơi mây đen bất tường đã mang màn khói mù đến che phủ vĩnh viễn, và đêm đen ngập ngụa trong những hơi thở tà ác. Chỉ có những sinh mạng đã

mất hết lương tri mới bị ném vào địa ngục vĩnh viễn không thể quay đầu đó. Giờ đây thoắt cái đã hai năm trôi qua rồi, đi cả một vòng lớn, cuối cùng bọn họ lại đến đại tuyết sơn, vận mệnh tựa như đang đùa cợt với gã, một trò đùa không lớn mà cũng chẳng nhỏ, vòng một vòng, cuối cùng trở về khởi điểm. Điều khác biệt duy nhất là, giờ đây mục đích của bọn họ đã rõ ràng hơn trước rất nhiều, mà đoàn người cũng từ hai người khi ấy biến thành mười người của bây giờ.

Trước khi xuất hành, Lữ Cánh Nam đã nói với mọi người, đích đến lần này của họ là một ngọn núi tuyết con người chưa từng chinh phục, tuy quốc tế đã có tên gọi chính thức, nhưng dân Tạng quanh

vùng đó đều gọi là Nữ thần Tư Tất Kiệt Mạc. Nó nằm ở lưng chừng mạch núi Himalaya, so với các ngọn núi tuyết xung quanh thì không phải cao lắm, nhưng lại là ngọn núi nguy hiểm nhất. Thực tế là, trong quá khứ, cả một vùng từ Lạc Trát đi về phía Tây, dọc theo sống lưng dãy Himalaya kéo thẳng đến Phổ Lan, đều được coi là vùng đất cấm đối với nhân loại, người địa phương gọi là: Tử vong Tây phong đới. Đặc biệt là ngọn núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc mà họ sẽ đến lần này, theo lời chú Ba La từng nói, cao hơn bảy nghìn mét so với mực nước biển, tốc độ gió trung bình cấm mười tám, nhiệt độ trung bình khoảng ba mươi độ âm, độ bão hòa ô xi bình quân chỉ có 10%. Ngọn núi này chủ yếu có sáu triền núi,

triền Tây Bắc – Đông Nam nằm trên sống lưng của mạch núi Himalaya, ngoài ra còn có triền Bắc, triền Tây, triền Tây Bắc, triền Tây Nam. Trên triền núi dốc ngược vẫn còn dày đặc dấu vết những trận lở tuyết. Lưng chừng núi là một dốc băng cao dần lên theo chiều từ Bắc hướng Nam, diện tích tương đối lớn. Mặt phía Bắc tựa như bị đao chặt rìu đẽo, độ dốc bình quân đạt tới trên 75 độ. Đỉnh phụ trên triền núi phía Bắc tên là La Mạc Cương Kỳ, cao 6.816 mét so với mực nước biển. Đỉnh phụ trên triền núi phía Tây tên là Tán Quách Hạ Ngõa Như Nhân, cao 6.640 mét so với mực nước biển. Đỉnh phụ trên triền núi phía Đông Nam là Đa Kết Ngọc Trọng Mã tương

đối cao, 7.010 mét. Những đỉnh núi này đều phủ một lớp băng tuyết dày, trong khe núi có những sông băng khổng lồ, bên trên sông băng có nhiều vách dựng đứng và khe sâu hình răng cưa, rất thường xuyên xảy ra hiện tượng lở băng lở tuyết. Nhìn trên bản đồ vệ tinh, lờ mờ có thể thấy đỉnh phụ có hình răng sói, mấy đỉnh phụ giao nhau đan xen, giống một con ác quỷ đang nghiến chặt răng, vách băng dựng đứng, thế núi vô cùng hiểm trở, đỉnh núi quanh năm bị sương tuyết mù mịt bao kín, mờ mờ ảo ảo tựa như ảo ảnh. Thậm chí cả người dân tộc Hạ Nhĩ Ba xưa nay vốn được xưng tụng là những người hướng đạo trên núi tuyết cũng không sẵn lòng đến đó, một nơi dường như là vùng đất chỉ có đi mà

không có về. Thế mà nơi họ muốn kiếm tìm phỏng chừng là một cái khe nằm giữa hai đỉnh núi, bị rặng núi vây quanh, hình thành nên ngõ tránh gió của dải Tây phong. Muốn tìm ra nơi ấy, trước tiên phải trèo lên được đỉnh gọn núi tuyết quanh năm không lộ ra diện mạo thật này đã.

Thực ra mọi người đã quen với cái tên Nữ thần Tư Tất Kiệt Mạc này rồi, dịch nghĩa ra thì chính là chỉ Tử thần. Vị thần này mắt phóng ra tia chớp điện, mũi thở ra cuồng phong, tai vang tiếng sấm, đầu tóc dựng đứng xoay chuyển như mây, trên mình đeo trang sức là các thi thể màu đỏ đen, hình tượng cực kỳ đáng sợ.

Máy bay trực thăng bay về phía Tây

Nam, men theo sơn cốc khổng lồ mà tiến lên, hai bên núi non hiểm trở, đỉnh núi phủ tuyết trắng xóa nổi bật trên nền trời xanh thăm thẳm, tựa như đang bay trên đường bay Đà Phong vậy. Trác Mộc Cường Ba lờ mờ cảm thấy những dãy núi này như mỗi lúc mỗi quen thuộc, cảm giác ấy càng lúc lại càng thêm rõ rệt, cuối cùng, gã đột nhiên sực nhớ ra, nếu lộ trình bay này không sai, bọn họ đang tiến về phía huyện Đạt Mã. Nếu là huyện Đạt Mã thì Trác Mộc Cường Ba gã biết rất rõ. Huyện này ở đoạn giữ mạch núi dãy Himalaya, là vùng tiếp giao giữa ba nước Trung Quốc, ́n Độ, Nepal, núi tuyết bao phủ ba mặt, địa thế cao dốc hiểm yếu, khí hậu bị ảnh hưởng của luồng khí nóng ẩm từ ́n Độ Dương thổi vào, lương

mưa rất dồi dào. Trong sơn cốc, cây cối xanh um rậm rạp, có những cánh rừng nguyên sinh rất lớn, các đường vào núi cũng giống như đường vào Mặc Thoát vậy, đều được đục trên vách núi dựng đứng cao ngất, nhìn từ xa, những con đường nhỏ trông như vết dây thừng thít vào da thịt núi đá thành vết hằn sâu hoắm. Hiện nay, trong đám dân mê đi du lịch lữ hành đã có nhiều người biết đến Mặc Thoát, song kẻ biết đến Đạt Mã thì vẫn còn ít, nhưng dấu chân của Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân thì gần như đã in khắp nơi trong huyện Đạt Mã này rồi.

Nguyên nhân họ quen thuộc nơi này không gì khác chính là bởi trong các tư

liệu cổ có ghi chép, huyện Đạt Mã là nơi sản sinh ra giống ngao hung hãn nhất, đồng thời cũng trung thành bảo vệ chủ nhân nhất. Ngày nay ở phía Nam huyện Đạt Mã vẫn còn giữ được nét chữ của người cổ đại khắc trên vách đá, do người Hán khắc theo thể chữ Khải, niên đại xa xưa lắm rồi, hầu như đã mờ tróc, chỉ còn lờ mờ nhận ra được mấy chữ "Thiên Trúc", "Ngao châu". Theo kết quả khảo chứng, một số tài liệu tạp ký dã sử có nhắc đến một cách sơ lược đại khái rằng, đi Thiên Trúc, ắt phải qua Đạt Mã – người Hán gọi đây là Ngao châu – nơi yết hầu cửa ngõ, là vùng đất binh gia nhất quyết phải tranh giành, vân vân. Niên đại của những tư liệu dã sử ấy có thể truy ngược lên tới triều Đường. Có điều khi

bọn Trác Mộc Cường Ba đến huyện Đạt Mã và nghiên cứu, Ngao châu thuở xưa đã suy tàn, gã và giáo sư Phương Tân đã nỗ lực rất nhiều, song vẫn không thu hoạch được thứ gì khả quan. Còn có một điều khiến họ lấy làm nghi hoặc khó hiểu, đó là Ngao châu cách Đảng Hạng quá xa, cũng không phải nơi xảy ra trận đại chiến cuối cùng với vương triều Tượng Hùng, vậy mà lại là nơi sản sinh ra giống ngao hung mãnh nhất, trung thành bảo vệ chủ nhân nhất, cảm giác nghe không được lọt tai cho lắm.

Ước chừng đã vào đến địa giới huyện Đạt Mã, máy bay trực thăng đưa họ lên tới độ cao khoảng hơn bốn nghìn mét gần năm nghìn mét so với mực nước biển.

Theo lời Lữ Cánh Nam, ở đây có thôn làng gần với núi thần nhất – làng Nạp Lạp, cũng là trạm tiền tiêu của họ trong chuyến leo núi lần này. Trác Mộc Cường Ba lục tìm trong ký ức, dường như không có ấn tượng gì với địa danh này, hai hàng lông mày không khỏi nhíu lại.

Nạp Lạp là một khe núi nằm giữa các đỉnh núi tuyết, địa hình tương đương với khe Nguyệt Lượng ở sa mạc.

Núi tuyết vây quanh đây ngọn này cao hơn ngọn kia, chen vai thích cách, lằn ranh tuyế_t trên sườn núi nhấp nhô trải dài, hình thành nên một dải Vạn Lý Trường Thành từ băng tuyết thiên nhiên, cả trong lẫn ngoài dải trường thành đều trải ra một vùng mênh mang rộng lớn.

Cơn gió cắt da cắt thịt gào thổi qua triền núi, một năm bốn mùa, vĩnh viễn không có phút nào ngơi nghỉ. Nhưng nhờ núi cao hai bên ngăn khí lạnh, trong khe núi đã ấm áp lại nhiều mưa, cỏ xanh mơn mởn, rất nhiều bò dê sinh sống, nên nhìn từ trên cao xuống, trên lưng chừng ngọn núi tuyết nom như trải ra một tấm thảm lông tơ xanh hình mảnh trăng khuyết vậy. Băng tuyết tan chảy thành những dòng suối trong vắt dồn tụ lại trên tấm thảm xanh, hình thành nên những hồ lớn hồ nhỏ, mặt hồ phản chiếu đỉnh núi tuyết phủ, nước hồ đều ánh lên một màu trắng sữa, nhìn tư xa trông chẳng khác nào vô số viên trân châu lớn nhỏ các cỡ. Một dòng sông tựa như sợi dây nối liền những

mặt hồ trân châu này lại, rồi chảy vòng qua đòng cỏ, xuyên qua khu dân cư.

Vì nơi này là khu dân cư ở vị trí cao nhất so với mực nước biển của Trung Quốc, thậm chí là của cả thế giới, khí hậu lại vô cùng lạnh lẽo, nên nhà cửa ở đây đều thấp lè tè, từ không trung nhìn xuống, trông hệt như những hộp diêm mỏng quét. Khá nhiều căn nhà đá xây dựng theo kiến trúc đặc trưng của người Tạng, cũng có cả những ngôi nhà gỗ nhỏ. Người dân nơi đây đều dựng nhà ở nơi có nước, trước cửa có dòng sông chảy qua, ngoài cửa sổ là hồ nước, cảnh tượng ấy dễ khiến người ta liên tưởng đến một khu dân cư ở vùng sông nước Giang Nam.

Lũ bò dê đều được thả dải rác trên đồng

cỏ, ung dung thoải mái, trông hết sức nhàn nhã. Nhạc Dương ngồi trên trực thăng ngắm nhìn mà lấy làm ngưỡng mộ, nói: “Xem ra người ở đây chẳng phải làm gì hết cả, sáng sớm dê bò tự ra ngoài, tối tối lại tự quay về chuồng, mở cửa sổ ra là nhìn thấy hồ nước đồng cỏ, còn cả núi tuyết và trời xanh mây trắng nữa. Ngày ngày ở trong nhà uống ly trà, đánh ván cờ, hay cưỡi ngựa đi dạo một vòng cũng được, ối chà, cuộc sống như vậy cơ đấy, chậc chậc, tôi cũng muốn sống lâu dài ở đây!”

Đội trưởng Hồ Dương cười mắng: “Cái thằng nhóc này, nếu thật sự sống ở đây, chỉ sợ chưa được hai tháng cậu đã kêu gào đòi về thành phố rồi ấy chứ.” Nhạc

Dương nghe thế chỉ "hứ" một tiếng, không thèm để ý.

Lúc xuống trực thăng họ mới phát hiện ra, khí hậu nơi này còn khô hanh, lạnh lẽo hơn trong tưởng tượng của họ rất nhiều. Nhạc Dương không chịu được phải đưa tay lên bịt mũi rùng mình mấy cái. Tiếng ồn của máy bay trực thăng làm kinh động dân cư sống quanh đó, dân làng ở trong nhà lũ lượt chạy ra xem có chuyện gì. Khi nhận ra có khách đến, ai nấy đều tỏ ra hết sức nhiệt tình, trên mặt lần lượt hiện lên nụ cười rạng rỡ. Nhạc Dương lại cảm khái than thở, nơi này so với thôn Công Bố thì thật là khác nhau một trời một vực.

"Lâu lắm rồi chỗ chúng tôi không có

nhiều khách thế này, bên ngoài gió lớn, mời mọi người vào nhà tôi nghỉ ngơi đã. Cả anh phi công kia cũng vào uống chút rượu nóng cho ấm người nhé.” Giữa đám người bước ra một vị tuổi tác khá cao, đại khái chắc là trưởng thôn, tươi cười vui vẻ bảo nhóm người bọn Trác Mộc Cường Ba, “Các đồng chí bộ đội đã nói với chúng tôi rồi. Tôi tên là Mã Bảo, tôi sẽ giúp mọi người giải quyết chuyện ăn ở.”

Mấy người lạt ma Á La, giáo sư Phương Tân, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đều không thấy có gì lạ, nhưng đám Nhạc Dương, Trương Lập thì nghe mà trợn tròn cả mắt lên. Bọn họ hoàn toàn không hiểu ông trưởng thôn tuổi độ ngũ tuần này

đang nói cái gì. Nhạc Dương khẽ kéo kéo vạt áo lạt ma Á La, thì thầm hỏi: “Đại sư, ông ấy nói tiếng gì thế?”

“Tiếng Tạng mà.” Lạt ma Á La thoáng ngẩn người, rồi ngay sau đó liền mỉm cười, nói: “Họ nói tiếng Tạng đấy, chỉ có điều phát âm hơi khác, thuộc vào loại phương ngôn, các cậu chú ý nghe kỹ là hiểu được thôi.”

Đám Nhạc Dương đầu tiên cũng nghĩ là tiếng Tạng, vừa nghe thấy không giống, liền chiếu theo lối tư duy của tiếng Tạng cổ để tiếp nạp thông tin, nhưng cũng hoàn toàn chẳng hiểu gì. Giờ được lạt ma Á La nhắc nhở, mới biết là phương ngôn, nghiền ngẫm đoán mò một lúc lâu, cuối cùng cũng lờ mờ đoán ra được một chút,

nghe kiểu như người Thượng Hải hay người Quảng Châu nói tiếng phổ thông vậy, đúng là bọn họ nói tiếng Tạng, chỉ là phát âm hoàn toàn khác biệt mà thôi.

Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn đồng hồ, đoạn nói với đám Trác Mộc Cường Ba: "Chúng ta sẽ ở đây nghỉ ngơi chỉnh đốn mấy ngày, một là để thích ứng với hoàn cảnh núi cao, hai là đợi thông báo của Cục Khí tượng, xem lúc nào thời tiết thích hợp cho việc leo núi. Thời gian xuất hành lên núi có thể là bốn năm hôm nữa, hoặc cũng có khả năng là ngày mai. Chúng ta cần phải xem và tìm hiểu địa thế núi non xung quanh đây, xác định tuyến đường có thể lên tới đỉnh núi. Giờ là 11 giờ, trước chính ngọ là thời điểm

sương mù trên đỉnh núi có khả năng tan nhiều nhất, chúng ta sẽ chia thành ba tổ, lần lượt tiến hành khảo sát tuyến đường lên đỉnh núi từ ba hướng Đông, Nam, Bắc. Giờ tôi sẽ sắp xếp, nhóm của Trác Mộc Cường Ba, Hồ Dương, Nhạc Dương đi hướng đông, lạt ma Á La, Ba Tang, Trương Lập đi theo hướng phía Nam, giáo sư Phương Tân, tôi và Mẫn Mẫn sẽ đi theo hướng Bắc, mọi người đã nghe rõ cả chưa? Mã Bảo, chúng tôi cần ba người dẫn đường.

Mã Bảo gật đầu, gọi trong đám người làng ra hai tay trung niên cường tráng khỏe mạnh, rồi hỏi: “Không vào nhà nghỉ ngơi một lát à? Có cần bỏ bớt ba lô trong nhà không?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không cần thiết, chúng tôi phải nhanh chóng thích ứng với hoạt động mang vác nặng trong môi trường mới này, nếu ở dưới chân núi còn không thể vừa mang vác những máy móc và nhu yếu phẩm này vừa hành động, vậy thì làm sao mà lên núi tuyết được?”

Mã Bảo thở dài một tiếng, nói: “Lên núi tuyết ư… khó đấy!”

Mật mã Tây Tạng 5

Tác giả: Hà Mã

Kẻ tôi tớ của núi tuyết (3)

Tổ của Trác Mộc Cường Ba phụ trách khảo sát xem khe núi nằm giữa đỉnh phụ phía Đông Nam Đa Kết Ngọc Trọng Mã và đỉnh chính có thích hợp để leo lên hay không, lối này vừa xa lại vừa khó đi, nên

Mã Bảo đích thân dẫn đường cho bọn họ.

Dọc đường, qua chuyện trò Trác Mộc Cường Ba mới biết, Mã Bảo thực ra không phải là trưởng thôn gì cả, ngôi làng trên danh nghĩa này kỳ thực là một khu dân cư hình thành tự phát của đám dân du mục, trong thôn có bốn năm chục hộ gia đình, mọi người thân thiết như trong một nhà vậy. Ai gặp chuyện gì chỉ cần nói một tiếng, tất cả mọi người trong thôn đều sẽ giúp đỡ. Hơn nữa từ bao nhiêu năm nay, trong thôn làng này cũng chẳng có chuyện gì lớn lao xảy ra cả, những chuyện lớn nhất đều không ngoài mấy thứ tang ma hiếu hỷ.

Người trong làng đều là người Đạt Mã.

Theo như Trác Mộc Cường Ba được biết, người Đạt Mã ở huyện Đạt Mã này đa phần đều từ Nepal di cư đến vùng giữa rặng Himalaya vào khoảng cuối đời nhà Thanh, nhưng bọn họ vẫn khăng khăng tin rằng mình là hậu duệ của người Tạng, cũng có người nói họ là con cháu của tộc Khắc Lạp Để. Họ không có chữ viết, trước giải phóng cũng sống theo lối hết sức nguyên thủy, đốt nương làm rẫy, thắt dây rừng để ghi nhớ lại sự việc. Vì nơi này là vùng tiếp giáp hai nước Trung Quốc và Nepal, nêu bọn họ cũng thường xuyên đi qua đi lại giữa hai nước, họ hàng thân thích của nhiều người Đạt Mã đều vẫn sinh sống ở Nepal, nhưng họ thì vẫn kiên trì cư trú trên lãnh thổ Trung Quốc, vì cho rằng đất nước Trung Quốc

đang dần dần lớn mạnh, ngày tháng sau này sẽ ngày càng tốt đẹp hơn. Hiện giờ thì cuộc sống của người dân trong làng Mã Bảo về cơ bản không khác biệt gì so với người Tạng, cũng nói tiếng Tạng, ăn bánh bột mì Thanh Khoa, chỉ có điều các hoạt động tôn giáo tín ngưỡng thì tương đối ít, chỉ có các hoạt động chuyển kinh chuyển sơn (*), hơn nữa còn đi theo chiều ngược chiều kim đồng hồ của Bản giáo.

(*) Chuyển kinh chuyển sơn: Một trong những nghi thức kiền thành nhất của Tạng truyền Phật giáo, ́n Độ giáo và Bản giáo. Tín đồ vừa bái lạy vừa đi vòng quanh ngọn núi thần Cương Nhân Ba Tề (Giang

Riponche). Tạng truyền Phật giáo và´n Độ giáo chuyển sơn theo chiều kim đồng hồ; còn Bản giáo thì đi theo chiều ngược lại.

Còn việc lên núi tuyết, Mã Bảo lắc đầu nói với họ, từ năm nọ năm kia nào đó, đội khảo sát của nhà nước cũng đến rồi, nhóm mười ba người đã vào núi, nhưng chưa đến một nửa số ấy sống sót trở ra; lại có năm, đội thám hiểm của Anh cũng đến, nhưng cuối cùng không thấy người nào quay lại; về sau có cả người Mỹ, người Đức, các loại thiết bị máy móc còn hiện đại tiên tiến hơn của họ bây giờ nhiều, nhưng lần nào cũng là mười người đi cùng lắm chỉ có một hai người về. Dải

gió Tây chết chóc đâu phải chỉ là tên gọi, đỉnh Chomolungma (tức Everest, cao nhất trái đất: 8.848 m) có thể leo được, bởi đó là nữ thần nhân từ, còn Tử thần Tư Tất Kiệt Mạc lại là vị nữ thần có tính khí nóng nảy nhất, không ai có thể gánh chịu được lửa giận của Người.

Lúc họ đến được điểm quan trắc, đỉnh núi phủ mây mù, chỉ có thể nhìn thấy khoảng từ lưng chừng núi đổ xuống. Đội trưởng Hồ Dương chỉ liếc mắt nhìn qua một lượt, đã đoán định ngay: “Con đường này không thể đi được.” Kế đó anh tiến hành đo đạc trắc địa hết sức thuần thục, đồng thời chỉ cho Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương thấy những chỗ nguy hiểm. Anh cho rằng có ba

nguyên nhân khiến con đường này không thể thông hành, một là khí hậu quá khắc nghiệt, hai là địa hình quá phức tạp, ba là độ dốc quá lớn. Với nhân lực và trang bị của họ lúc này, lên núi chính là tự lao đầu vào chỗ chết.

Mã Bảo cười cười nói với họ, những gì họ thấy đã là tương đối tốt rồi, bởi trong truyền thuyết Đa Kết Ngọc Trọng Mã là vị nữ thần có tính nết khá tốt so với các thần linh khác. Lúc bình thường, nàng là vị nữ thần màu trắng vô cùng xinh đẹp, gương mặt luôn rạng rỡ nở nụ cười thân thiện, trên cổ nàng có vòng hoa kết từ bảo thạch, vàng bạc châu báu và hoa tươi, thường cưỡi một con sư tử màu xanh ngọc Thổ Nhĩ Kỳ. Nhưng khi nổi

giận, nàng sẽ biến thành nữ thần mặt đen tính tình bạo ngược hung tàn, miệng nhểu máu, hai mắt tóe lửa, mũi phun khói mù mờ mịt, y phục của nàng cũng biến thành bộ áo da người lột từ tử thi, tay cầm bát đầu lâu đầy ắp máu người.

Trác Mộc Cường Ba cảm thấy câu chuyện sao mà quen thuộc, tưởng chừng như gã đã nghe qua ở đâu đó rồi, nhất định là không phải chuyện cổ được nghe kể hồi nhỏ, nhưng nhất thời không nhớ nổi. Chỉ nghe đội trưởng Hồ Dương hỏi: "Vậy ý của anh tức là, kết quả quan trắc của hai nhóm kia còn tệ hơn cả chúng tôi nữa ư?"

Mã Bảo gật đầu: "Chắc là thế đấy."

Nhạc Dương nghe xong phải nghĩ ngợi

một lúc mới đại khái đoán ra được ý của Mã Bảo, lẩm bẩm cằn nhằn: “Mới chỉ đến lưng chừng núi mà đã khó đi như vậy rồi, không biết sau khi mây mù tan đi, đỉnh núi kia sẽ trông như thế nào nhỉ?”

Mã Bảo thì nghe hiểu được những gì Nhạc Dương nói, vội xua tay lia lịa: “Không thể nào đâu, sương mù trên đỉnh núi một năm bốn mùa lúc nào cũng có, tôi sống ở đây từ nhỏ đến lơn chưa thấy sương tan lần nào cả. Hồi trước nghe các bậc già lão nói, vì dẫu sao nữ thần cũng rất thích đẹp, nàng không muốn bị con người nhìn thấy bộ dạng dữ dằn hung ác của mình, thế nên đã che gương mặt mình đi. Đỉnh núi này mấy vạn mấy ngàn năm nay đều như vậy cả, chẳng bao giờ sương

mù kia tan đi đâu.”

Sắc mặt đội trưởng Hồ Dương lộ vẻ lo lắng, anh vân vê bộ râu xồm xoàm của mình nói: “Lần này thì hỏng bét rồi, nếu sương mù trên đỉnh núi quanh năm không tan, thì buộc phải tiến hành leo lên đỉnh trong khu vực mù rồi, tình huống này gọi là leo núi theo kiểu tự sát. Hơn nữa, dù sương mù có tan đi, với kiểu địa hình này, khó hơn leo lên đỉnh Chomolungma rất nhiều, chỉ sợ còn khó hơn cả leo núi Nam Ca Ba Ngõa ấy, nơi đây tuyệt đối có thể xếp vào độ khó leo treo cấp 5.12 trong hệ thống YDS(*) đó.

(*) YDS (Yosemite Decimal System): hệ thống dùng để mô tả các cấp độ khó của

hoạt động leo trèo. Cấp độ 5.12 là cấp độ khó nhất và chưa ai thực sự leo lên được.

Trong thoáng chốc, cả ba người cùng chìm vào im lặng. Họ đều biết rõ, cấp 5.12 là cấp độ leo trèo khó nhất rồi, mà đội trưởng Hồ Dương thì tuyệt đối không ba hoa nói khoác. Lúc này Mã Bảo lại lên tiếng: “Cho dù mọi người có thể leo lên đến sườn núi, thì đoạn đường phía sau cũng không thể vượt qua được đâu. Chúng tôi hồi trước từng gặp rất nhiều người có thể leo vào màn sương mù, nhưng rồi không một ai trở về hết cả.” Thấy sắc mặt bọn Trác Mộc Cường Ba càng khó coi hơn, Mã Bảo lại nói tiếp:

“Trừ phi có Cương Nhật Phổ Bạc dẫn đường cho các vị.”

“Cương Nhật Phổ Bạc?” Trác Mộc Cường Ba và đội trưởng Hồ Dương cùng thoáng ngẩn người ra, trong ký ức của hai người đều có chút ấn tượng đối với cái tên này. Ý nghĩa của nó là kẻ tôi tớ của núi tuyết. Trác Mộc Cường Ba vẫn còn lờ mờ nhớ được, chẳng những gã từng nghe thấy cái tên này, mà còn tiếp xúc cả với con người ấy nữa. Nhưng nghĩ cho kỹ càng hơn, lại cảm thấy không phải thế, tựa hồ như thiếu mất mối liên hệ then chốt nào đó.

“Đúng,” Mã Bảo gật đầu, “nghe nói, anh ta là người duy nhất biết đường lên núi.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Sao anh ta

lại biết đường lên núi?”

Mã Bảo lại lắc đầu: “Không biết. Có điều rất nhiều năm trước, một đội khảo sát khoa học của nhà nước có đến đây một lần. Khi đó là vợ Cương Nhật Phổ Bạc dẫn đường cho bọn họ, lần ấy bị thất bại, nghe đâu cả đoàn không có người nào trở về được. Về sau lại có một số nhóm khác đến muốn tìm Cương Nhật Phổ Bạc dẫn đường, nhưng anh ta không bao giờ đáp ứng nữa.”

“Tôi nhớ ra rồi,” đội trưởng Hồ Dương nắm tay đấm vào bàn tay bên kia của mình thốt lên, “hồi tôi còn ở đội khảo sát sông băng Tây Tạng đã nghe nói đến người này rồi. Dạo đó nhà nước muốn đi đo đạc thăm dò một ngọn núi tuyết, chỉ vì

Cương Nhật Phổ Bạc không chịu dẫn đường, vì vậy mãi vẫn không thể xuất hành. Hồi ấy thường hay thấy nhắc đến cái tên này lắm, ái chà chà, tôi đã bảo sao cái tên này nghe quen thế mà! Nghe bảo sông băng ở đây rất đặc thù, có thể sánh được với sông băng ở núi Nạp Mộc Ma Ni(*) đó. Nói đên đây, đội trưởng Hồ Dương mê mẩn dõi mắt ngắm nhìn dòng sông băng trắng toát khổng lồ vươn xuống từ giữa đám mù sương mờ mịt. Đó tựa như một thiếu nữ để lộ ra nửa cánh tay trắng muốt như tuyết đang vẫy gọi, toát ra thứ ma lực lạ lùng.

(*). Gurla Mandhata: đỉnh núi cao nhất dãy Nalakankar Himal, một nhánh của

dãy Himalaya.

“Phải rồi, Mã Bảo, khi ấy mọi người làm sao biết Cương Nhật Phổ Bạc có thể tìm được đường lên núi? Ông ta cũng là người Đạt Mã à?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Mã Bảo lắc đầu: “Không phải. Hồi xưa tôi nghe các bậc già lão trong làng nói, trước khi tổ tiên chúng tôi đến đây, tổ tiên Cương Nhật Phổ Bạc đã định cư ở quanh nơi này rồi. Vì vậy tôi nghĩ, đấy chính là nguyên nhân bọn họ biết nhiều hơn chúng tôi.”

Ông ta lấy ngón tay chỉ hướng, đoạn nói: “Bọn họ trước nay vẫn cư trú ở phía Nam, còn phải đi lên thêm nữa. Môi

trường ở đó không tốt như chỗ chúng tôi, rất ít người sống. Trước đây nơi đó cũng chỉ có một hai hộ gia đình, hiện nay thì chỉ còn lại một mình Cương Nhật Phổ Bạc thôi.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Nhạc Dương; cả hai đều nghĩ đến những người dân sống trong thôn Công Bố, người tên Cương Nhật Phổ Bạc kia, liệu đám bọn họ có sứ mạng giống nhau hay không nhỉ?

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Dẫn chúng tôi đi gặp người đó.”

Mã Bảo nghĩ ngợi giây lát, rồi nói: “Vô dụng thôi, trước đây không phải là không có người đến tìm anh ta, nhưng từ khi người vợ bị mất tích, anh ta từ chối dẫn bất cứ người nào lên núi.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Anh cứ giúp chúng tôi tìm được anh ta đã, còn chuyện anh ta có sẵn lòng đưa chúng tôi lên núi hay không, chúng tôi phải nói chuyện với anh ta thì mới biết được, phải vậy không?”

Mã Bảo nhíu mày nói: “Được thôi, có điều tôi phải nhắc nhở mọi người, lại gần căn nhà của anh ta là một chuyện hết sức nguy hiểm. Cương Nhật Phổ Bạc nuôi một con chó rất lớn, rất dữ, hơn nữa ngoại trừ chủ nhân của nó ra, con chó đấy không nhận bất cứ người nào khác cả. Có lẽ nó không cắn tôi, nhưng mà các vị thì…”

“Chó lớn hả!” Trác Mộc Cường Ba liền sực nhớ ra, kêu toáng lên, “Cương Lạp!

Cương Lạp Mai Đóa! Tôi nhớ ra rồi!”

“Hả?” Mã Bảo lộ vẻ kinh ngạc nói, “Sao anh biết tên nó vậy?”

Trác Mộc Cường Ba cười lớn nói: “Tôi đã bảo sao cái tên đó nghe quen quen vậy mà, Cương Lạp Mai Đóa, Cương Nhật Phổ Bạc, sao tôi lại không quen anh ta được cơ chứ, tôi đã ở nhà ấy cả nửa năm cơ mà!” Gã kéo tay Mã Bảo nói, “Anh không cần lo cho sự an toàn của chúng tôi đâu.”

Nhiều năm trước gã và giáo sư Phương Tân từng đến huyện Đạt Mã tìm chó ngao, bất ngờ phát hiện ra ở nhà Cương Nhật Phổ Bạc có giống ngao cực kỳ quý hiếm Hải lam thú, chính là con Cương Lạp Mai Đóa đó; trong tiếng Tạng,

Cương Lạp Mai Đóa nghĩa là hoa sen tuyết. Để thuyết phục Cương Nhật Phổ Bạc đồng ý cho gã dẫn Cương Lạp Mai Đóa ra ngoài, giới thiệu thần ngao Hải lam thú với toàn thế giới, gã đã ở lỳ nhà Cương Nhật nửa năm ròng, có điều từ đầu chí cuối gã vẫn gọi Cương Nhật là a quả (nghĩa là đại ca), giờ đột nhiên nghe tên đầy đủ của anh ta, đâm ra không kịp phản ứng nhớ ra.

Đội trưởng Hồ Dương và Nhạc Dương đều quay sang nhìn Trác Mộc Cường Ba, chỉ thấy gã kích động nói với hai người họ: “Hải lam thú! Cương Nhật có một con Hải lam thú cực kỳ quý hiếm, tên nó là Cương Lạp Mai Đóa, đóa sen tuyết diễm lệ đẹp mê hồn người. Nó còn ở đó

không?” Câu hỏi cuối cùng gã là dành cho Mã Bảo.

Mã Bảo nhún vai đáp: “Vẫn còn.” Ông dường như phải hạ quyết tâm lớn lắm, mới nói: “Đi theo tôi.”

Nhạc Dương hiếu kỳ hỏi: “Hải lam thú là gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười đáp: “Một giống chó ngao Tây Tạng. Thu hoạch duy nhất trong chuyến đi tới huyện Đạt Mã tám năm trước của tôi và giáo sư Phương Tân chính là tìm được con Hải lam thú này. Tôi ở nhà a quả suốt nửa năm, nhưng anh ấy không thể nào không có Cương Lạp, một ngày thôi cũng không được. Hiện nay những người biết đến chó ngao Tây Tạng, đa phần đều biết

Thiết pháo kim, Tuyết ngao, Hồng ngao, Hắc ngao, những giống như Tượng kim sư, Lang thanh, Báo ban giờ cũng hiếm người gặp rồi, còn nếu là Hoàng kim nhãn, Hải lam thú thì chắc đến cả nghe tên cũng chỉ có mấy người thôi.” Trác Mộc Cường Ba không kìm được mà nhớ lại sắc lam tuyệt đẹp ấy, sắc lam nhàn nhạt lấp lóa ánh bạc, đó là sắc màu mà bất cứ họa gia nào cũng không thể pha nổi. Bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng không biết phải miêu tả thế nào, chỉ có thể tán tụng sự ban ân của đại tự nhiên mà thôi.

“Mười năm hiếm gặp Hoàng kim nhãn, trăm năm không có Hải lam thú.” Trác Mộc Cường Ba không khỏi nhớ lại

những thần ngao, bảo ngao lưu truyền trong lời kể của những cụ già du mục ở các vùng hoang vu nơi dấu chân con người hiếm khi đặt tới. Hoàng kim nhãn và Hải lam thú đều là biến chủng của chó ngao Tây Tạng phổ thông. Hoàng kim nhã chính là tên gọi đôi mắt giả của giống Thiết pháo kim; bên trên hai mắt một con ngao giống Thiết pháo kim còn có hai đốm vàng, thoạt nhìn trông rất giống có thêm một đôi mắt nữa, tục gọi là Thiết pháo kim bốn mắt. Đôi mắt giả của Thiết pháo kim bình thường màu vàng nhạt hoặc màu hạt dẻ, còn cả màu nâu đỏ nữa, nhưng có một giống biến chủng, cặp mắt giả ấy biến thành màu vàng kim, tương truyền con ngao loại này sau khi trưởng thành thì to hơn chó ngao

thường một bậc, khỏe vô cùng, vuốt như vuốt hổ, tiếng gầm như tiếng sư tử. Đặc biệt là cặp mắt vàng kim hết sức nổi bật kia như tượng trưng cho thân phận tôn quý, lũ chó ngao tầm thường trông thấy đều tự thu vuốt cụp móng cúi đầu lẩn đi, ánh mắt lộ rõ vẻ nhún nhường.

Hải lam thú thì là biến chủng của Tuyết ngao. Tuyết ngao thông thường toàn thân trắng tuyền, con nào lông tốt còn ánh lên sắc bàng bạc, gọi là "nhuộm bạc ánh tuyết". Hải lam thú bình thường không khác gì Tuyết ngao cả, điểm kỳ dị là khi nó chạy nhảy dưới trời xanh mây trắng, qua một khoảng thời gian, màu lông của nó sẽ dần biến thành sắc lam nhàn nhạt, không phải màu lam sâu thẳm của biển

khơi, mà là sắc lam nhạt kỳ dị của những hồ nước trên cao nguyên Thanh Tạng dưới bầu trời xanh, lại cũng giống như màu lam nhạt ánh lên khi băng tuyết tích tụ quá sâu, quá dày, đồng thời còn óng ánh sắc bạc, rất nhạt, nhưng đẹp tuyệt trần, bởi thế nên có tên là Hải lam thú. Lời bàn về Hải lam thú trong truyền thuyết là, giống ngao này thông linh, có thể đọc hiểu ý người, thân thể nhẹ như lông nhạn, chạy nhanh như gió không để lại dấu chân trên tuyết, không sợ giá lạnh băng tuyết, có thểm tìm được đường ra chính xác trên núi tuyết mù sương, có thể phá băng xuống nước tìm thức ăn, thường làm tọa kỵ Độ Mẫu và Bồ Tát. Thể hình của Hải lam thú nhỏ hơn một chút so với đồng loại, thông thường những con xảy ra

biết dị đều là ngao cái, địa vị của chúng trong lòng dân du mục gần như có thể so với Tử kỳ lân được, điểm khác biệt duy nhất chính là Tử kỳ lân chỉ xuất hiện trong truyền thuyết, còn Hải lam thú thì ngẫu nhiên cũng có xuất hiện trong hiện thực.

Trác Mộc Cường Ba còn nhớ, lần đầu tiên nhìn thấy Cương Lạp Mai Đóa gã đã từng kích động run rẩy nói với giáo sư Phương Tân: “Hải lam thú! Đó là Hải lam thú! Thầy giáo, thầy thấy chưa, đó chính là Hải lam thú, chúng không chỉ xuất hiện trong truyện thần thoại thôi đâu. Có Hải lam thú, thì cũng sẽ có Tử kỳ lân!”

Trác Mộc Cường Ba vừa lôi mình từ hồi

ức trở lại hiện thực, vội vàng liên lạc với giáo sư Phương Tân; trông gã lúc này như một đứa trẻ đang ra câu hỏi đánh đố người lớn vậy:

“Thầy giáo, thầy đoán xem chúng tôi sắp đi kiếm ai nào?”

“Kiếm ai?” giáo sư Phương Tân thoáng ngẩn ra, rồi lập tức đáp ngay: “Cương Lạp Mai Đóa! Tôi đã bảo chỗ này sao quen thế rồi mà lại, các cậu sắp đi tìm Hải lam thú đúng không?

Lữ Cánh Nam trong bộ đàm lên tiếng hỏi: “Chuyện gì thế? Các anh đã thăm dò xong rồi à?”

Đội trưởng Hồ Dương đáp: “Phải, con đường này không thể đi được. Giờ chúng tôi sẽ đi tìm một người biết đường lên

núi, hy vọng anh ta có thể giúp được gì đó cho chúng ta.”

“Được rồi, chú ý an toàn, nhớ báo cáo lại cho tôi.”

Trên đường, Mã Bảo nhắc đến Cương Nhật Phổ Bạc. “Tuy tính khí có hơi cổ quái một chút, nhưng anh ta là người tốt. Anh ta đã nhiều lần giúp chúng tôi tìm lại lũ bò dê đi lạc, hơn nữa còn cho chúng tôi biết khu vực nào là nguy hiểm, chớ dắt dê vào đó chăn thả. Cũng có khi người trong làng trông thấy, lúc nào không có người ngoài vào núi, anh ta sẽ lẳng lặng một mình đi sâu vào trong núi.”

Lần này thì Nhạc Dương nghe lờ mờ hiểu được một nửa, liền hỏi: “Ý của anh là, anh ta sống một mình trên núi?”

Mã Bảo gật đầu. Nhạc Dương kinh ngạc thốt lên: “Một mình thì sống làm sao được?”

Mã Bảo nói: “Sao một mình lại không sống được? Anh ta nuôi một đàn dê lớn, có một căn nhà hầm to, đại khái một năm ra khỏi núi hai lần, dùng dê đổi lấy các nhu yếu phẩm cần dùng. Mỗi năm khi các đồng chí bộ đội đóng ở đây đến thăm chúng tôi, cũng chuẩn bị cho anh ta một phần các đồ dùng cần thiết. Người làng chúng tôi cũng đều sống như vậy cả.”

Nhạc Dương len lén đưa mắt nhìn ngọn núi tuyết khổng lồ, thầm nhủ, sống một mình ở cái vùng lạnh khủng khiếp này làm sao mà chịu nổi? Đến cả người nói chuyện cũng không có nữa, thế thì cô đơn

lạnh lẽo đến như thế nào chứ.
Vừa đi Mã Bảo vừa kể một số lời đồn về Cương Nhật Phổ Bạc nữa, được chừng nửa tiếng đồng hồ thì cỏ xanh dưới chân thưa dần, những viên đá cuội lớn bắt đầu nhiều lên, khí lạnh táp vào mặt người. Những viên đá cuội trơn nhẵn hết sức ẩm ướt, không dễ đi chút nào. Đội trưởng Hồ Dương lại ngước nhìn núi tuyết, chỉ tay vào đá, nói: “Nhìn thấy chưa, những tảng đá này chứng tỏ rằng, từ rất lâu rất lâu trước đây, sông băng vốn phủ kín cả khu vực mà chúng ta đang đứng đây, hiện giờ thì đã rút lên phía trên kia rồi.” Nói tới đây anh ta lại bồi hồi cảm khái, “Tôi còn nhớ năm đó, kết quả khảo sát sông băng của chúng tôi là,

không bao lâu nữa, trên dãy Himalaya này sẽ không còn sông băng nào nữa.”

Cùng với tiếng thở dài của đội trưởng Hồ Dương, không khí càng lúc càng lạnh hơn. “Cường Ba thiếu gia, nhìn kìa!” Nhạc Dương chỉ tay vào một mỏm núi xa xa. Mỏm núi đen thui giống như một bức tường dựng trên lưng chừng núi, bên dưới có mấy hang động thiên nhiên; chỗ tay Nhạc Dương chỉ vào chính là những hang động thiên nhiên ấy.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, trông thấy rồi. Tôi nhớ lần trước đến đây, thầy giáo có nói, đấy chắc là nơi cổ nhân thời Đồ đã cũ từng cư trú, nhưng kiểu hang động lộ thiên thế này dễ bị phá hoại lắm, nên bên trong chắc chẳng còn gì nữa cả.

Huyện Đạt Mã có rất nhiều di chỉ Đồ đá cũ, đây cũng là một khi quần cư của cổ nhân.”

Đội trưởng Hồ Dương cũng nói: “Không chỉ ở đây có, mà bên bờ sông Kim Sa kéo dài từ cực Tây đến cực Đông khu A Lý, nguyên một vòng cung tạo bởi mạch núi Himalaya đều có những hang động nham thạch thế này. Theo những suy đoán ban đầu, vào thời kỳ văn minh nhân loại mới manh nha khởi phát, dãy Himalaya đã trải qua một thời kỳ con người sống trong hang động rất dài.”

“Ồ” Nhạc Dương hơi có chút thất vọng nói, “tôi còn tưởng đấy là do người Qua Ba bỏ lại chứ.”

Trác Mộc Cường Ba thầm chấn động

trong lòng, xem ra không chỉ mình gã có suy nghĩ như thế. Nhưng ý kiến của Nhạc Dương lại khiến gã nghĩ đến một ý, người Qua Ba và cổ nhân thời kỳ Đồ đá cũ trên cao nguyên Thanh Tạng liệu có phải là cũng một mạch truyền thừa, lưu truyền nền văn minh nguyên thủy từ một vạn năm trước đến tận thời hiện đại ngày nay? Trong đầu gã, chợt hiện ra cảnh tượng những người nguyên thủy mình quấn da thú, tay cầm gậy gỗ, đang vác vật săn trở về, sau lưng là một đàn… vân vân, sao lại xuất hiện hình ảnh như vậy được nhỉ? Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba trở lại với những hang động nham thạch thiên nhiên đen thui kia, hình ảnh vừa này giống như đoạn phim chiếu lại, gã nhìn thấy rất rõ ràng, sau lưng những người

sống trong hang động ấy là… một đàn sói!

Mã Bảo biết rất ít về người nguyên thủy, vẫn dẫn đường đi trước, miệng nói: “Vượt qua cửa thung lũng trước mặt, đi thêm nửa tiếng nữa là có thể trông thấy nhà của Cương Nhật Phổ Bạc rồi.”

Gió ở cửa thung lũng rất lớn, thổi rát cả mặt, núi hai bên như hai người khổng lồ sừng sững đan chéo chân vào nhau, và lúc này bọn họ phải đi xuyên qua hai khúc chân gác chồng lên nhau ấy. Đột nhiên, gió dường như mạnh hơn, trong tiếng gió rít vù vù phảng phất toát ra khí lạnh rùng mình, cảm giác nhìn không thấy, sờ không được đó khiến cả bốn người cùng dừng bước. Cỏ khô run rẩy

trong cơn gió cuồng loạn, tựa như cũng muốn lẩn trốn lực lượng thần bí vô hình kia.

Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt lại, dựa vào trực giác nói: “Có thứ gì đó đang tiến về phía chúng ta, tốc độ rất nhanh!”

Gã vừa nói dứt lời đã nghe Nhạc Dương kêu toáng lên, “Cường Ba thiếu gia! Cẩn thận!”

Trác Mộc Cường Ba mở to mắt nhìn thấy trong gió lóe lên một tia chớp màu xanh…

Mật Mã Tây Tạng 5

Cương Lạp Mai Đóa

Không người nào nhìn thấy nó từ đâu đến, đến như thế nào, phảng phất như đột nhiên xuất hiện từ trong hư không, tất cả

đều chỉ trông thấy đó là một luồng sáng xanh chỉ có ở những tia chớp bổ thẳng về phía Trác Mộc Cường Ba. Cái miệng há ra của Nhạc Dương vừa mới ngậm lại, đội trưởng Hồ Dương một chân đặt trước một chân đặt sau đang chuẩn bị vào tư thế phòng ngự, Mã Bảo thì không kịp có bất cứ phản ứng nào; trước luồng sáng xanh lam kỳ dị ấy, tất cả đều trở nên chậm chạp đến độ trì độn. Khi mọi người từ trong trạng thái chậm chạp trì độn ấy hồi phục lại bình thường, thì luồng sáng xanh nhàn nhạt ấy đã bổ lên người Trác Mộc Cường Ba rồi.

Đúng vào khoảnh khắc luồng sáng xanh đó chạm vào người gã, đột nhiên xảy ra biến đổi, nó bỗng trở nên mềm mại nhẹ

nhàng, đồng thời cũng không hất Trác Mộc Cường Ba ngã ngửa ra đất, mà vừa với chạm vào người gã, đã lập tức xoay ngược lại. Khi luồng sáng xanh lam ấy xoay chuyển, Nhạc Dương mới nhìn rõ, đó là một con thú khổng lồ, cũng cùng lúc đó cảm giác sợ bất an và sợ hãi trong lòng anh dâng trào lên vượt quá nỗi hoảng sợ trước bất cứ hiểm nguy nào mà anh từng trải qua. Bởi vì anh chợt phát hiện ra, nếu người đứng đó là mình, bất kể là bản thân phản ứng thế nào, cũng không thể tránh khỏi cú vồ vừa rồi của con thú màu lam ấy.

Con thú lớn chạy ra xa mười mấy mét với tốc độ kinh người, rồi lập tức chạy ngược trở lại, lao bổ vào Trác Mộc

Cường Ba lần nữa, vừa mới chạm phải người gã, nó lại lập tức xoay mình, cứ như vậy đến ba bốn lần, cuối cùng mới chịu dừng chân lại, đặt hai chân trước gác lên vai Trác Mộc Cường Ba, lè cái lưỡi dài của mình ra, cổ họng phát ra những tiếng thở hổn hển nặng nề.

Bọn Nhạc Dương giờ mới nhìn rõ, đó là một con Tuyết ngao rất lớn, lúc đứng lên gần như cao ngang bằng Trác Mộc Cường Ba, bộ lông dài thuần một màu trắng lấp lánh ánh bạc, nhưng vừa nãy tại sao họ lại nhìn thấy nó màu lam? Lẽ nào là ảo giác? Nhạc Dương ngẫm đi nghĩ lại, đó cơ hồ không phải là màu lam, mà là một thứ màu sắc anh chưa từng thấy bao giờ mới đúng.

Chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba vòng tay ôm chặt con Tuyết ngao, vuốt ve mới lông cổ bờm xờm xõa tung ra của nó, lớn tiếng cười nói: “Cương Lạp, Cương Lạp, bé ngoan, bé ngoan! Còn nhớ tao hả!” Con Tuyết ngao không ngừng dùng mũi phát ra những tiếng rít ngắn mà chói tai, dường như đang đáp lại Trác Mộc Cường Ba.

Nhìn thấy cảnh tượng này, cả Nhạc Dương lẫn đội trưởng Hồ Dương đều ngớ người ra, hệt như lúc Trương Lập lần đầu tiên trông thấy Trác Mộc Cường Ba nói chuyện với lũ sói vậy. Cả người Trác Mộc Cường Ba lúc này tỏa ra một sự thân thiết lạ kỳ, đó là sự thân thiết của bạn bè thân hữu. Ánh mắt ấy, nụ cười ấy,

tưởng chừng như họ là anh em ruột thịt đã bị chia lìa mấy chục năm ròng, lại như một đôi vợ chồng già đã dắt tay nhau cùng đi hết cả đời người, hoặc có thể nói là một cặp sinh tử chi giao cùng sống sót trên chiến trường cũng không ngoa. Khi Trác Mộc Cường Ba và con Tuyết ngao ấy ôm chặt lấy nhau, sự thân thiết tỏa ra thậm chí còn khiến cả gió cũng trở nên ấm áp hẳn lên, đúng thật là dù có hình dung thế nào cũng không quá đáng. Đội trưởng Hồ Dương không chỉ kinh ngạc trước sự thay đổi đó của Trác Mộc Cường Ba mà con Tuyết ngao kia cũng khiến anh lấy làm chấn động. Anh từng gặp qua không ít chó ngao, trong hình dung của anh, lũ to đầu ấy lúc nào cũng mặt mày u ám, đôi mắt lúc nào cũng lừ lừ

nhìn người ta, trông hết sức dũng mãnh nếu không thì cũng là một bộ mặt cao ngạo mà hoang dã, chứ anh chưa bao giờ thấy chó ngao cũng có lúc dịu dàng tình cảm đến thế. Lúc này con Tuyết ngao đang gác chân lên vai Trác Mộc Cường Ba kia không chỉ phát ra tiếng ư ử trong mũi, mà cái đầu to tướng của nó còn không ngừng cọ đi cọ lại trên vai gã, giống như một thiếu nữ đầy một dạ những hờn tủi đang kể lể nỗi nhớ nhung và tủi thân của mình với tình lang mà nagnf xa cách bao năm, chờ đợi bao năm vậy.

Một người một chó cứ thế ôm chặt nhau rù rì thủ thỉ trong gió lạnh một hồi lâu, ba người bên cạnh thì đờ ra nhìn. Cũng không biết bao nhiêu lâu sau, Trác Mộc

Cường Ba mới buông Cương Lạp ra, vuốt ve trán nó. Cương Lạp vươn cổ, khoan khoái nhắm mắt lại. Trác Mộc Cường Ba nói: “Để tao giới thiệu với mày mấy người bạn nhé, Cương Lạp. Họ đều là bạn của tao cả." Kế đó, trước cặp mắt kỳ quái khó hiểu của bọn Nhạc Dương, Trác Mộc Cường Ba hết sức trịnh trọng giới thiệu từng người bọn họ cho Cương Lạp biết.

Đến lúc này, đội trưởng Hồ Dương cuối cùng cũng gặp lại điệu bộ của một con chó ngao Tây Tạng mà anh xưa nay vẫn thường thấy. Khi nghe thấy tên bọn họ, Cương Lạp chỉ khẽ mở mắt liếc một cái hững hờ, bộ dạng ấy, giống như một vị tổng giám đốc đang hưởng thụ dịch vụ

massgage, bên cạnh có người giới thiệu những nhân viên mới xem có thể thu dụng hay không vậy, nó chỉ khép hờ mắt, rồi khe khẽ gật đầu. Nhạc Dương bất mãn nói: “Ái chà chà, nhìn điệu bộ nó kìa, ục à ục ịch!” Cương Lạp đột nhiên trừng mắt, hướng về phía Nhạc Dương nhe nanh ra. Nhạc Dương thấy thế giật thót mình. Mã Bảo đứng cạnh anh thì càng tỏ ra kinh hoàng hơn, không kìm hãm nổi mà lùi lại hai bước, nếu không phải có đội trưởng Hồ Dương đưa tay ra đỡ, suýt chút nữa ông ta đã ngã bổ kềnh ra đó rồi.

Đội trưởng Hồ Dương cười cười nói: “Những con chó ngao Tây Tạng tôi từng gặp qua hầu hết đều như vậy cả. Tạng ngao trưởng thành thân thể rất to lớn,

dũng mãnh khỏe mạnh, hơn nữa thông thường chúng đều giữ thái độ thù địch và cảnh giác đối với người lạ. Trong mắt của chúng, người bình thường căn bản không phải đối thủ, vì vậy chúng có tư cách để kiêu ngạo. Ngoại trừ chủ nhân của chúng ra, muốn được bọn chúng tôn trọng, trừ phi cậu cũng phải tôn trọng lại chúng, nếu cậu dùng ánh mắt nhìn vật nuôi để nhìn bọn chúng, Tạng ngạo cũng sẽ nhìn cậu với ánh mắt như nhìn một con vật nuôi thôi. Trông điệu bộ và thái độ của nó lúc này, chứng tỏ rằng nó đã chấp nhận cậu rồi, đương nhiên, đây là do nể mặt Cường Ba thiếu gia thôi.”

“Cương Lạp, cương lạp?” Nhạc Dương không tin, thử gọi hai ba tiếng. Cương

Lạp ngoảnh mặt đi chỗ khác, đến nhìn cũng không thèm nhìn Nhạc Dương lấy một lần.

Trác Mộc Cường Ba thấy sắc mặt Mã Bảo tái mét, lo lắng hỏi: “Anh không sao chứ?”

Trên gương mặt Mã Bảo hiện ra vẻ khó xử: “Đến đây thì anh tự tìm đường được không?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn xung quanh, đoạn nói: “Tất nhiên, chỗ này đã gần căn nhà nhỏ của Cương Nhật lắm rồi. Nếu anh có chuyện gì phải làm thì không cần đưa chúng tôi đi nữa, chúng tôi có thể tự tìm đường về.” Nhìn sắc mặt của Mã Bảo, Trác Mộc Cường Ba liền an ủi mấy câu.

Mã Bảo cẩn trọng liếc nhìn Cương Lạp một cái, do dự giây lát, rồi cuối cùng cũng nói: “Vậy, vậy tôi đưa mọi người đến đây thôi, các vị nhớ cẩn thận đấy.”

Trác Mộc Cường Ba và đội trưởng Hồ Dương bắt tay tạm biệt Mã Bảo, tỏ ý cảm ơn.

Sau khi Mã Bảo đi, Cương Lạp đột nhiên mở bừng mắt, chui ra khỏi vòng tay Trác Mộc Cường Ba, chạy vài bước rồi ngoảnh đầu nhìn lại, kế đó lại chạy thêm hai bước nữa, rồi lại ngoảnh đầu, tiếp đó thì liền tung bốn chân lên, chạy vút đi như một cơn gió.

Trác Mộc Cường Ba nhìn bóng lưng Cương Lạp dần biến thành một áng mây xanh lam trong gió núi, mỉm cười nói:

“Đi thôi, nó đã không chờ đợi được mà đem tin chúng ta đến đây nói với Cương Nhật Phổ Bạc rồi.”

Nhạc Dương nhìn theo bóng Mã Bảo, lấy làm kỳ quái hỏi: “Anh ta sao vậy nhỉ?”

Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu: “Không biết nữa.”

Nhạc Dương và đội trưởng Hồ Dương còn tưởng căn nhà của Cương Nhật Phổ Bạc ở ngay phía trước, ai ngờ núi lớn đường xa, họ phải đi thêm mười mấy dặm(*) đường nữa mới đi hết được khe núi. Đến đây khung cảnh phía trước bỗng dưng trải rộng, mây xanh ngút chân trời, đồng cỏ ngải xanh rợp trông như thảm cỏ trên sân vận động, căn nhà đá xây từ đá

cuội và đất Ca Đạt nằm ở bên kia đồng cỏ xanh, sau nhà có mấy chục gốc cây bị đốn vây thành một vòng lớn. Có điều Nhạc Dương phát hiện ra trong hàng rào ấy không có gì hết, cả bãi cỏ cũng không thấy bò dê đâu.

(*) Dặm (lý) Trung Quốc: bằng 0,5 km.

Đến trước nhà, chỉ thấy trên cánh cửa gỗ có vẽ mặt trăng mặt trời và ký hiệu Ung trọng, bậu cửa rất thấp. Bên trong vang vọng ra tiếng chó sủa, không phải tiếng "oắc oắc" mà là tiếng "um um um…", rồi sau đó trong nhà có người nói: "Cường Ba, cậu lại đến rồi!" Giọng nói mạnh mẽ trầm hùng, khí trung đầy đủ.

Mấy người bọn Nhạc Dương giật mình ngạc nhiên, không ngờ người trong nhà lại biết đấy là Trác Mộc Cường Ba, lẽ nào con Tuyết ngao tên là Cương Lạp kia đã có thể trò chuyện với con người rồi, bằng không người ở trong nhà làm sao biết được người đến là Trác Mộc Cường Ba cơ chứ? Trác Mộc Cường Ba cũng hỏi: “A quả, làm sao anh biết là tôi thế?”

Một gương mặt tươi cười xuất hiện nơi cửa, gương mặt người này trắng mà ẩn sắc hồng, vài lọn tóc rối bù chĩa ra bên dưới chiếc mũ lông cáo, những nếp nhăn trên mặt rất sâu, nhưng hai mắt có thần, mái tóc đen mướt, nhìn không ra là bao nhiêu tuổi. Người này bên ngoài khoác một chiếc áo vải Phổ Lỗ màu xanh phỉ

thúy viền da báo bó sát người, ống tay trái buộc ở hông, ống phải vắt trên vai, rồi dùng dây tết bó chặt chiếc áo cộc bằng da dê non bên trong lại, trên thắt lưng giắt một thanh đao dài. Đây chính là Cương Nhật Phổ Bạc, bộ trang phục ấy và thanh đao dài cổ phác khiến người đàn ông mặt đỏ cao hơn mét sáu này trông càng giống người võ lâm hơn.

Cương Nhật Phổ Bạc nói: "Có thể khiến Cương Lạp vui vẻ thế, ngoài cậu ra thì còn ai vào đây được nữa." Chỉ thấy Cương Lạp thò đầu ra bên cạnh ống quần Cương Nhật Phổ Bạc, cặp mắt lớn mở to nhìn cả đám người như dò xét, một thoáng sau nó lại rút đầu về, rồi chen ra ở phía bên kia, trông chẳng khác nào một

cô bé thông minh lanh lợi mà lại hay xấu hổ cả.

Mặc dù lần trước không mượn được Cương Lạp, nhưng ở chung với nhau nửa năm, Trác Mộc Cường Ba và Cương Nhật Phổ Bạc đã thành đôi bạn thân thiết, cả căn nhà bằng đá này cũng có một nửa là do gã dựng nên.

Cương Nhật Phổ Bạc đứng tránh ra nhường đường, nói: “Nào, mau vào nhà ngồi đi.”

Căn nhà bằng đá này rất kỳ quái, không có cửa sổ, trong nhà tối om, giữa ban ngày ban mặt cũng phải đốt đèn dầu bơ; cửa rất thấp, đến cả Nhạc Dương cũng buộc phải khom người mới chui vào được, Trác Mộc Cường Ba gần như là

phải ngồi xổm mới vào trong được. Trong nhà lại đột nhiên rộng mở thênh thang, chính giữa là một cái lò sưởi, bên trên đặt chậu nước nóng, trong chậu đặt một cái vò, cũng không rõ bên trong đựng gì nữa.

Dưới ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn dầu, đồ đạc nông cụ vứt lung tung thành từng đống bừa bộn trong nhà, trên đầu treo những tảng thịt sấy đẫm mỡ, bốn bức vách đều đen bóng cả lên, màu đen do bị khói dầu hun. Ngoài ra chủ nhân còn dùng dây thừng xâu rất nhiều miếng trông như miếng trà bánh treo lên tường, một chiếc ván dài vừa làm giường lại vừa làm ghế ngồi, chăn nệm bừa bãi rách rưới như bị chó cắn xé, bên cạnh giường

có một tấm thảm hình tròn khá sạch sẽ gọn gàng, nhưng đó là chỗ ngủ của Cương Lạp. Cương Lạp vừa vào phòng liền nằm bò lên trên đó, chỉ mở cặp mắt to tròn ra nhìn chằm chằm vào Trác Mộc Cường Ba mà không chớp lấy một cái.

Nhìn đống quần áo chất đầy một nhà, Nhạc Dương không biết phải ngồi xuống chỗ nào nữa, quay sang nhìn Cường Ba thiếu gia, chỉ thấy gã dồn quần áo sang bên cạnh thành một đống rồi tùy tiện ngồi luôn lên giường. Thấy thế, anh cũng nhặt quần áo lên, chọn một cái ghế đẩu ngồi xuống. Cương Nhật vơ một đống đồ linh tinh ném hết cả lên giường, rút ghế đẩu ra, rồi mở nắp cái vò đang đặt trong chậu nước, mùi rượu thơm lừng lập tức xộc

vào mũi, thì ra anh đang hâm rượu.

Đội trưởng Hồ Dương nói với Nhạc Dương, ở đây là vùng cao lạnh giá, khách đến thăm thường phải đi qua gió rét, vì vậy đạo đãi khách là lấy rượu thay trà, uống vừa ấm lòng vừa ấm bụng.

Cương Nhật lấy ra bốn cái chén trà to, rót đầy bốn chén rượu đưa cho bọn Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương, vừa đưa rượu vừa lầm bầm nói gì đó, giống như đang niệm chú, lại cũng giống như đang khe khẽ hát.

Nhạc Dương nhớ mang mấng rằng thứ rượu đãi khách này phải uống ba ngụm trước, nhưng không được uống hết, ngoảnh đầu nhìn sang thấy Cường Ba thiếu gia cũng không một hơi uống hết,

nhưng ngụm rượu của gã trong rõ là lớn, vậy là anh chàng cũng bắt chước làm một ngụm to. Vừa nuốt ngụm rượu xuống, Nhạc Dương tức khắc cảm thấy như có cục than hồng ở cổ họng, bụng như có lửa đốt phừng phừng, khổ nỗi lại không phun ra được, gương mặt lập tức bị dồn ứ đỏ bừng lên. Chẳng ngờ đây lại không phải rượu gạo thông thường, mà mạnh như là Thiêu Đao Tử hay Nhị Oa Đầu vậy.

Vừa thấy bộ dạng không ngừng hà hơi xua tay lia lịa đến là tức cười của Nhạc Dương, mấy người trong nhà đều cười phá lên, cả Cương Lạp cũng nheo nheo mắt, cằm dưới gật gù, tựa như một chú mèo đang nhoẻn miệng cười vậy. đội

trưởng Hồ Dương nói: “??Đây không phải rượu Thanh Khoa đâu. Chỗ này là vùng cao lạnh giá, người ta thích uống rượu mạnh, nghe nói nồng độ lên đến bảy mươi phần trăm, gần như là cồn còn gì. Cậu tưởng cậu uống giỏi như Cường Ba chắc!”

Nét mặt Cương Nhật Phổ Bạc lộ ra vẻ đắc ý: “Đây chính là rượu A Thứ Cát được nhắc đến trong lịch sử đó, ngoài kia người ta vẫn nói phương pháp ủ rượu được truyền từ Ả rập vào Tây Tạng, kỳ thực tổ tiên chúng tôi đã biết kỹ nghệ chế tạo men rượu từ trước thời Đường rồi. Trong tiến Tây Tạng cổ, A thứ có nghĩa là nhựa cây, thứ rượu này vốn là dùng nhựa cây và mật ong pha trộn lại mà ủ

thành, nhưng ở đây không có mật ong, tôi dùng thứ khác để thay thế, thành ra mạnh hơn các loại rượu khác một chút.”

Nhạc Dương không dám uống thêm nữa, thân thể anh giờ đã như bị bao bọc trong lửa nóng rồi. Cương Nhật Phổ Bạc cũng không để t âm chuyện đó, quay sang nói chuyện thuở xưa với Trác Mộc Cường Ba, rồi chuyển vào chủ đề chính: “Nói đi, mục đích lần này cậu đến đây là gì.”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Tử kỳ lân.”

Cương Nhật Phổ Bạc trợn tròn mắt, cười lộ cả răng đưa mắt nhìn Cương Lạp, rồi lại quay sang nhìn Trác Mộc Cường Ba: “Cậu vẫn tin là… có Hải lam thú, thì nhất định có Tử kỳ lân à?”

Trác Mộc Cường Ba nói với giọng

khẳng định: “Lần này nhất định là tôi sẽ tìm được.”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Tôi có thể giúp gì được cho cậu? Chắc không phải cậu muốn đem Cương Lạp của tôi… nó đã qua tuổi đó rồi mà?”

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, rồi phá lên cười ngay sau đó. Gã biết, Cương Lạp chắc là đã hơn mười lăm tuổi, tính theo tuổi thọ của chó ngao, nó đã thuộc loại lão trung niên, hiển nhiên là Cương Nhật cho rằng gã muốn để Cương Lạp giao phối với Tử kỳ lân, nhưng Cương Lạp đã quá tuổi sinh đẻ rồi. Trác Mộc Cường Ba nói: “Chuyện này kể ra thì phức tạp lăm, tôi chỉ có thể nói với anh một cách đơn giản thế này, chúng tôi

muốn lên núi.”

Nụ cười của Cương Nhật Phổ Bạc lập tức biến mất: “Không thể nào, Tử kỳ lân không thể sống trên núi tuyết được.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Tôi biết thế, nơi chúng tôi cần phải đến, có lẽ không phải trên đỉnh núi tuyết, chúng tôi đoán đó có lẽ là một địa phương gần giống như khu vực cư trú của người Đạt Mã, nơi đó có môi trường thích hợp cho Tử kỳ lân sinh tồn. Nhưng chúng tôi không tìm được đường lên núi, nghe nói anh là người duy nhất biết con đường đó.”

Cương Nhật Phổ Bạc sa sầm nét mặt nói: “Tôi không dẫn cậu lên núi đâu.”

Trác Mộc Cường Ba cuống lên: “Tại sao

vậy, a quả?”
Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Cậu cũng biết rồi đấy, Lạp Chân chính vì dẫn người khác lên núi tuyết, thế nên thần núi mới thu hồn phách cô ấy lại, đó là sự trừng phạt đối với tôi. Từ dạo đó trở đi tôi đã thề rằng, bất kể là ai vì bất kể nguyên nhân gì, tôi cũng không dẫn người nào lên núi tuyết nữa.” Trác Mộc Cường Ba nhíu mày, thầm tính toán xem nên làm thế nào để cởi bỏ gút thắt trong lòng này của Cương Nhật Phổ Bạc. Lúc này, đội trưởng Hồ Dương chợt cất tiếng: “Thực ra, chúng tôi không chỉ đi tìm Tử kỳ lân không thôi, chúng tôi còn đại diện cho nhà nước đi tìm kiếm một ngôi chùa đã biến mất trong lịch sử, nó rất có thể là

phục tàng lớn nhất ở Tây Tạng…” đội trưởng Hồ Dương vốn định lợi dụng Bạc Ba La thần miếu thần bí để đánh động Cương Nhật Phổ Bạc. Không ngờ anh vừa nói thế, Cương Nhật đã cười gằn lạnh lẽo nói: “Bạc Ba La! Vậy càng không thể được, Bạc Ba La chỉ nên tồn tại ở n ơi đang tồn tại, không thể để người khác quấy nhiễu. Cường Ba, lần này thì bất kể là cậu có lý do gì, tôi cũng tuyệt đối không dẫn các cậu lên núi đâu!”

Nhạc Dương thầm nhủ: “Hỏng bét rồi, đội trưởng Hồ Dương sơ suất quá, Cương Nhật Phổ Bạc là người duy nhất biết đường lên núi, nói không chừng những người đến tìm anh ta trước đây đã ít nhiều tiết lộ chuyện liên quan đến Bạc

Ba La thần miếu, thế này đúng là khéo quá thành ra vụng, có thể cả Cường Ba thiếu gia cũng bị người ta coi là thằng lừa bịp rồi!” Một ý nghĩ lóe lên trong đầu, anh liền giở ngay chiêu sát thủ: “Chú Cương Nhật à, Cường Ba thiếu gia là Thánh sứ đấy, trước đây chúng tôi cũng không biết, Thánh sứ đấy!” Anh trịnh trọng nhấn mạnh thêm một lần nữa.

Không ngờ, Cương Nhật Phổ Bạc đáp hết sức dứt khoát: “Tôi mặc xác cậu ta là cái gì sứ, cho dù cậu ta là khâm sai đại thần, tôi đã nói là không thì tức là không.”

Nhạc Dương ngẩn người, không ngờ cái danh Thánh sứ đấy lại không có công dụng gì ở đây hết.

Cương Lạp dường như cảm nhận được điều gì đó, cứ ngoảnh đi ngoảnh lại hết nhìn chủ nhân của nó rồi lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, hai người đều trầm ngâm, không cười, khiến nó cũng không biết phải làm sao. Đột nhiên nó nhổm dậy, cọ cọ vào chân Cương Nhật, lấy đầu húc húc lên, rồi rên ư ử như thể tủi thân lắm. Cương Nhật Phổ Bạc vuốt ve đầu con chó, thở dài nói với Trác Mộc Cường Ba: "Tôi tin là cậu đi tìm Tử kỳ lân." Anh ta lại quay sang nhìn đội trưởng Hồ Dương và Nhạc Dương: "Bọn họ đi tìm Bạc Ba La…" Cương Nhật ngưng lại một thoáng, đoạn nói tiếp: "Có điều tôi vẫn phải nhắc nhở cậu, Bạc Ba La trong truyền thuyết bị Đạo

quân Ánh sáng đem giấu đi là có nguyên nhân đấy. Tuy rằng Thần miếu và Hương Ba La thánh địa tượng trưng cho thế lực có thể thỏa mãn tất cả dục vọng của nhân loại, nhưng cậu cũng chớ có quên, phía sau tài sản vô tận ẩn chứa lời nguyền hủy diệt tất cả đó, cậu có được bao nhiêu thì sẽ mất đi bấy nhiêu. Trên đời này không có tiền tài từ trên trời rơi xuống, cũng không thể chỉ cứ ảo tưởng ra là thỏa mãn được."

Hai mắt Trác Mộc Cường Ba sáng bừng lên, vội hỏi dồn: "Anh cũng biết Bạc Ba La và Đạo quân Ánh sáng. Anh biết được những gì?"

Cương Nhật Phổ Bạc cười khẩy một tiếng: "Những gì tôi biết, chỉ sợ còn

nhiều hơn những gì cậu nghĩ nhiều đó.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có thể cho tôi biết một số chuyện về Bạc Ba La mà anh biết không?”

Cương Nhật Phổ Bạc trầm tư, Trác Mộc Cường Ba len lén đưa mắt liếc nhìn Cương Lạp, Cương Lạp lại cọ cọ vào đùi Cương Nhật nịnh nọt, miệng rên “ư ư ư”, rồi ngẩng đầu lên, cặp mắt nhìn đến tội, phảng phất như đang cầu xin: “Nói cho anh ấy đi, nói cho anh ấy đi.” Nhạc Dương và đội trưởng Hồ Dương nhìn mà trợn tròn mắt lên, trong lòng lấy làm kinh hãi, duy chỉ có Trác Mộc Cường Ba biết rõ thế nào gọi là chó ngao thông linh, thế nào gọi là có thể đọc được ý người, đây chính là linh ngao Hải lam thú!

Cương Nhật Phổ Bạc khẽ gõ nhẹ lên đầu Cương Lạp, đoạn nói: “Con nhóc này, đừng tưởng ở đó đầu mày cuối mắt với cậu ta mà tao không thấy nhé, chẳng lẽ tạo lại không biết tâm tư mày hay sao?”

Cương Lạp lại kêu lên hai tiếng “ứ, ứ”, nằm rạp xuống đất, hai chân trước ôm đầu tỏ vẻ oan ức lắm, cặp mắt đen đảo tròn một vòng. Cương Nhật Phổ Bạc giơ tay làm bộ gõ cho nó phát nữa, Cương Lạp vội nhân lúc anh ta không chuẩn bị, đã tót lên giường nấp bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, rồi lè le lưỡi, làm mặt quỷ với chủ nhân.

Cương Nhật Phổ Bạc không biết làm sao, đành cười mắng: “Đồ phản bội.”

Cương Lạp lại kêu “ư ử”, gối luôn đầu

lên đùi Trác Mộc Cường Ba, vươn cổ ra, nheo nheo mắt như thể muốn nói, “ông làm gì tôi được nào,” rồi cứ nằm yên thế để Trác Mộc Cường Ba vuốt lông cho mình.

Cương Nhật Phổ Bạc dường như phải hạ quyết tâm rất lớn, cuối cùng mới cất tiếng: “Thôi được rồi, có một số thứ, vốn là tôi định mang theo xuống mộ, giờ thì… Cường Ba, tôi hỏi cậu, tám năm trước cậu đến đây đúng là vì Cương Lạp chứ?” Cương Lạp vừa nghe nhắc đến mình, vội mở mắt ra, dựng tai lên lắng nghe.

Trác Mộc Cường Ba nửa giận nửa cuống nói: “Anh hỏi thế là ý gì? Tám năm trước, đến cả Bạc Ba La là cái gì tôi còn

chẳng biết nữa là!” Cương Nhật Phổ Bạc gật gật đầu: “Mọi người có biết Đạo quân Ánh sáng là gì không?”

Mật mã Tây Tạng 5

Tác giả: Hà Mã

Tín ngưỡng của người Qua Ba.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, Cương Nhật cười khổ nói: “Đội quân mạnh nhất của vương triều Thổ Phồn, không ngờ lại không để lại ghi chép gì trong bất cứ văn thư lịch sử nào, khục khục, thật là khiến người ta không thể tin nổi phải không!” Nói tới đây, anh ta lại hỏi, “Các cậu biết được những gì về Đạo quân Ánh sáng rồi?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn đội trưởng Hồ Dương, rồi kể đại khái một

lượt những gì gã biết về Đạo quân Ánh sáng. Cương Nhật Phổ Bạc không ngừng gật đầu, sau đó nói: “Xem ra các cậu đã tốn rất nhiều công sức đấy, không ngờ khai quật được rất nhiều tư liệu như thế. Vậy còn bộ tộc Qua Ba thì sao, các cậu tìm hiểu đến đâu rồi?”

Trác Mộc Cường Ba sắp xếp lại các ý nghĩ trong đầu, rồi bắt đầu kể từ mười tám tiểu bang cư trú trong các động đã của Tượng Hùng, kể cho Cương Nhật Phổ Bạc những gì gã biết về Qua Ba tộc. Cương Nhật lặng lẽ lắng nghe, có lúc lại mỉm cười tỏ vẻ tán thưởng, đợi Trác Mộc Cường Ba nói hết, anh ta mới nói: “Có thể thu thập được nhiều thông tin hữu dụng như thế trong các câu chuyện

thần thoại và những mảnh vụn của lịch sử, nhất định là các cậu đã phải trả giá rất lớn. Nhưng tôi có một nghi vấn, các cậu biết tương đối nhiều về lai lịch của bộ tộc Qua Ba, lịch sử quá độ thành Đạo quân Ánh sáng và cả phương thức sinh hoạt của họ, nhưng còn tín ngưỡng của họ, dường như không đề cập gì đến thì phải?" Trác Mộc Cường Ba ngập ngừng do dự, mặc dù gã nghe cha mình suy đoán về tín ngưỡng của Đạo quân Ánh sáng, nhưng gã không dám khẳng định, vì vậy nên cũng không nói ra.

"Tín ngưỡng?" Nhạc Dương ngờ vực hỏi, "Quân nhân chẳng phải là chỉ cần phục tùng mệnh lệnh thôi hay sao?"

Cương Nhật Phổ Bạc nói: "Chớ quên

rằng, quân nhân trước tiên cũng là con người. Thời cổ đại, trên cao nguyên này có thể nói là người người đều có tín ngưỡng. Chẳng những vậy, tín ngưỡng của họ còn vô cùng kiên định, được khắc sâu vào linh hồn và xương cốt, bất cứ người nào cũng không thể thay đổi được, cả quân nhân cũng không ngoại lệ. Trong quân đội Thổ Phồn, có một chức trách chuyên biệt gọi là quân tân, chính là tế sư Bản giáo trong quân đội. Bói toán dự đoán hung cát, chiêu tập các vong hồn sau chiến trận, ngâm tụng để bình ổn lòng quân, đây chính là công việc của quân tân.”

Nhạc Dương gật gù nói: “Nói như vậy thì tín ngưỡng của Đạo quân Ánh sáng

hồi đó là Bản giáo phải không?”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Chính xác, lúc đó trong quân đội đa phần đều tin thờ Bản giáo, nhưng Đạo quân Ánh sáng thì… Có thể nói là phải, mà cũng có thể nói là không phải.”

“Có thể nói là phải, mà cũng có thể nói là không phải?” Nhạc Dương giật bắn mình rung động, kinh ngạc thốt lên, “Chẳng lẽ Đạo quân Ánh sáng ấy vừa tin thờ Bản giáo, lại cũng tin thờ cả Phật giáo nữa! Bọn họ theo một tín ngưỡng dung hợp nằm giữa hai tôn giáo này?”

Đây là lần đầu tiên Cương Nhật Phổ Bạc chú ý quan sát kỹ lưỡng anh chàng trông có vẻ vô ưu vô lo này. Cương Lạp cũng liếc mắt lên nhìn Nhạc Dương một cái,

có điều thái độ ấy tỏ rõ sự dè bỉu coi thường. Cương Nhật lại nói tiếp: “Phản ứng nhanh lắm, xem ra các cậu cũng tìm hiểu được một số chuyện về mặt này rồi, có điều nói vậy cũng không hoàn toàn đúng. Bộ tộc Qua Ba đó, họ có tín ngưỡng của riêng mình, đó là một thứ tín ngưỡng mà chúng ta gọi là Vu giáo nguyên thủy.”

“Vu giáo nguyên thủy?” Nét mặt đội trưởng Hồ Dương và Trác Mộc Cường Ba trở nên chăm chú, đây là lần đầu tiên họ nghe thấy cách gọi như vậy.

Cương Nhật Phổ Bạc gật đầu: “Đúng thế, tín ngưỡng nảy sinh vào thuở nền văn minh của con người mới manh nha phát triển, núi non sông suối, sấm chớp mưa

gió, thậm chí cả cây cỏ hoa lá, chim bay thú chạy cũng đều tôn làm thần linh hết, thứ gì cũng sùng bái, thứ gì cũng tôn kính. Cũng có thể coi thứ tôn giáo này như là hình thức sơ đẳng của Bản giáo, mãi cho tới sau này khi tổ sư Bản giáo Tân Nhiêu xuất thế, ông ta mới thống nhất và sắp xếp địa vị của các thần linh, hệ thống hóa, quy phạm hóa tôn giáo nguyên thủy ban đầu, Bản giáo về sau mới hình thành. Đương nhiên, cũng có người nói, Bản giáo là từ Ba Tư truyền vào Đại Thực(1), rồi sau đó mới từ Đại Thực truyền vào cao nguyên Thanh Tạng, nhưng giả thiết này lại thiếu chứng cứ xác thực, chỉ có thể nói là hai tín ngưỡng tương tự nhau mà thôi. Có điều theo quan điểm của tôi, người nguyên thủy đa phần

đều sùng bái sông núi tự nhiên đương nhiên là phải tương tự nhau rồi.”

Nhạc Dương nói: “Nói vậy thì lịch sử của tộc Qua Ba ấy chẳng phải là vô cùng xa xưa hay sao?”

“Điều đó thì tất nhiên,” Cương Nhật Phổ Bạc nói. “Mười tám tiểu bang cư trú trong động nham thạch ở Tượng Hùng, đó đã là chuyện sau khi bộ tộc Qua Ba bị sa sút rồi. Từ thời trước khi Tượng Hùng lập nước, bộ tộc Qua Ba ấy đã từng tồn tại, đồng thời còn có một độ huy hoàng. Đương nhiên, trong các văn kiện lịch sử chúng ta không thể tìm được những tư liệu xa xưa như thế, vậy nhưng, trong các câu chuyện thần thoại thì vẫn còn sót lại vô số hình bóng của bộ tộc

đó. Bộ tộc Qua Ba bọn họ có thần linh đặc biệt của riêng mình, bên cạnh đó có cả lãnh tụ tôn giáo nữa, có điều muốn nói cho rõ ràng, trước tiên phải bắt đầu từ lai lịch của họ đã. Trước khi bọn họ trở thành mười tám tiểu bang sống trong hang động nham thạch của vương triều Tượng Hùng, ngược dòng lịch sử về đến thời viễn cổ xa xưa, có thể truy đến khởi nguồn của tộc Tạng…”

Anh ta đưa mắt liếc sang Trác Mộc Cường Ba, nói tiếp: “Kể từ khi Ma nữ và khỉ sinh hạ đời sau… thời kỳ Tứ tộc, Cường Ba, cậu biết không?” Trác Mộc Cường Ba như đang ngẫm nghĩ gì đó, gật gật đầu, Cương Nhật Phổ Bạc cảm khái tiếp lời: “Tôi nghĩ, có lẽ đó cũng là thời

kỳ huy hoàng nhất của bộ tộc Qua Ba…”

Nhạc Dương không hiểu hai người họ đang nói chuyện gì, liền lên tiếng hỏi: “Thời kỳ Tứ tộc là gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Mọi người đều biết Tây Tạng chúng tôi có một câu chuyện rất nổi tiếng về khởi nguyên của nhân loại, truyện kể rằng trong núi có một Ma nữ và một con khỉ khắt khao tu thành chính quả đã kết hợp với nhau, sinh hạ được sáu con khỉ con, sáu con khỉ này chính là tổ tiên xa xưa nhất của loài người. Về sau con cháu của chúng cứ sinh sôi nảy nở mỗi lúc một nhiều, cuối cùng đã thành bốn bộ lạc lớn, cũng chính là bốn dòng huyết thống lớn của người Tạng. Thời kỳ ấy, còn gọi là thời kỳ Tứ

tộc, tựu trung là cách chúng ta bao nhiêu đời thì không rõ, e là còn xa xưa hơn cả thời kỳ Tam hoàng Ngũ đế mà ai ai cũng biết đó. Tôi trước nay vẫn nghĩ đó chỉ là một câu chuyện thần thoại mà thôi, có điều giờ nghĩ lại, tính chân thực của câu chuyện đó, sợ rằng cũng tương tự như truyền thuyết về Tam hoàng Ngũ đế vậy.”

Nhạc Dương hiểu ra, gật gù: “Cũng có nghĩa là, thời kỳ ấy đích thực có tồn tại, chỉ là một số người và sự vụ đã bị thần thoại hóa và phóng đại lên mà thôi.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Không phải chứ, tôi còn nhớ trong các tư liệu hồi trước đọc thấy ghi là sáu con khỉ con ấy về sau thành sáu dân tộc, hơn nữa đến cả tên của các dân tộc ấy cũng không hề

tương đồng. Tôi chỉ nhớ có một tộc Đảng thôi, chẳng hiểu đó có phải là tiên tổ của người Đảng Hạng không nữa.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Tôi biết, điều anh vừa nói đó là nội dung chép trong điển tịch của Phật giáo, còn điều tôi nói là nội dung được nhắc đến trong cuốn kinh sách cổ ở nhà tôi cơ.”

Cương Nhật Phổ Bạc lại nói: “Theo những điều ghi chép trong sách cổ, bốn chủng người ở Tây Tạng lần lượt là Tư tộc, Mục tộc, Đồng tộc và Đông tộc. Từ thời kỳ đó bọn họ đã bắt đầu tin theo Vu giáo nguyên thủy, gọi thống lĩnh tối cao của bộ lạc là Bản Ba. Bản Ba có nghĩa là đại vu sư, là lãnh tụ tinh thần của người cổ đại. Cách xưng hô này vẫn còn

giữ lại được đến giai đoạn trước khi các vương quốc mới nổi lên như Tượng Hùng, Thổ Phồn lập nước.”

Nhạc Dương không hiểu hỏi: “Đâu có nghe thấy tên Qua Ba tộc nhỉ, chuyện này thì có quan hệ gì với họ?”

Cương Nhật Phổ Bạc đáp: “Sau khi thời kỳ Tứ tộc kết thúc, dựa theo thần thoại truyền thuyết thì xuất hiện Mã Tang cửu tộc, sau đó chia tách thành hai mươi lăm tiểu bang, về sau lại thành mười hai tiểu bang, bốn mươi tiểu bang, có lẽ đấy là thời kỳ chiến loạn, xuất hiện vô số bộ tộc nhỏ chinh phạt lẫn nhau. Những tiểu bang này đều là các dân tộc và bộ lạc không lệ thuộc, trong nội bộ đã bắt đầu xuất hiện vương và thần, chẳng qua là cùng với sự

đổi dời của lịch sử, tên tuổi của các chủng tộc ấy đều đã trôi đi hết cả rồi, không thể nhất nhất truy ngược về căn nguyên cội rễ được. Chúng ta chỉ có thể suy đoán, bộ tộc Qua Ba chính là hậu duệ của một trong bốn bộ tộc thời kỳ đầu, có lẽ là tiểu bang sót lại sau khi bộ tộc nào đó suy bại rồi giải thể, thuộc vào nhóm hai mươi lăm tiểu bang."

Nhạc Dương thắc mắc: "Tại sao lại nói như vậy?"

Cương Nhật nói: "Bởi vì tín ngưỡng của họ, bộ tộc Qua Ba thờ phụng Tứ đại Vu vương kiệt xuất nhất trong lịch sử bốn bộ tộc, tên hiệu của bốn người này lần lượt là Đảng Bản Ba, Trại Bản Ba, Đông Bản Ba và Mạc Bản Ba. Tín ngưỡng này

cùng với thói quen sống chung với sói của bộ tộc Qua Ba, có lẽ là đã có từ khi bộ tộc này ra đời hoặc thậm chí từ trước đó và kéo dài mãi cho đến ngày nay. Tương truyền năm xưa Tạng vương Tùng Tán Can Bố đổi tên bốn tòa Trấn Biên miếu thành Tứ phương miêu, chính là vì lựa theo tín ngưỡng của Đạo quân Ánh sáng đó. Về sau rất nhiều người Qua Ba gia nhập Đạo quân Ánh sáng để đáp ứng yêu cầu của chiến tranh, bọn họ lại chọn ra trong nhiều tôn giáo khác nhau một vị thần linh có sức phá hoại mạnh mẽ nhất để làm chiến thần cho mình, tiến Phạn gọi là Ma Hê Thủ La. Kỳ thực đó chính là Đại Tự Tại Thiên trong Phật giáo. Tronǵn Độ giáo, Ma Hê Thủ La chính là thần hủy diệt Shiva. Ngài sở hữu sức

mạnh có thể hủy diệt tất thảy, có thể thanh tẩy toàn bộ vũ trụ này, cho dù về sau được Phật giáo hấp nạp, ngài cũng sở hữu sức mạnh không thua gì Thích Ca Mâu Ni, một mình độc lập với các chư thiên thần Phật khác. Ngoài ra còn một điểm kỳ quái nữa, trước khi sở hữu chiến ngao, totem hay thần thú mà họ sùng bái không phải sói, mà là một sinh vật gần giống như rắn, tương truyền là hình dáng như rắn mà biết bay lượn. Tín ngưỡng này cũng tồn tại cả trong Bản giáo nữa, chính vì thế, khi con rồng ở Trung Nguyên truyền vào Tây Tạng, mới được người Tạng chấp nhận nhanh chóng." Nói tới đây, Cương Nhật Phổ Bạc dừng lại giây lát, đoạn tiếp lời, "Những gì tôi biết

về tín ngưỡng và lịch sử bộ tộc Qua Ba đại khái chỉ có vậy, xét cho cùng thì sự tồn tại của Đạo quân Ánh sáng và bộ tộc Qua Ba xưa na vẫn là một điều vô cùng thần bí.”

Ba người ngơ ngác nhìn nhau, phải tiêu hóa mất một lúc lâu, Nhạc Dương mới lên tiếng: “Xin, xin lỗi, tôi thấy hơi hồ đồ rồi, tên của Tứ đại Vu vương kia sao lại không hề giống bộ tộc của họ vậy? Còn, còn nữa, tín ngưỡng của bộ tộc Qua Ba không phải là tín ngưỡng dung hợp của Phật giáo và Bản giáo hay sao? Tại sao lại thành một tín ngưỡng hoàn toàn khác hẳn với hai tôn giáo kia nữa vậy?”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Trước tiên, bốn danh xưng kia hoàn toàn không phải

tên của Vu vương, chúng đơn giản chỉ là một danh hiệu tượng trưng thôi, ý tứ của những âm cổ này là gì thì chịu không ai biết được, nhưng theo tôi thì đại khái chắc cũng tương đương với những Trí tuệ Thiên vương, Uy vũ Thiên vương mà ngày nay chúng ta vẫn hay nói đó thôi. Có điều, tương truyền con cháu của bốn vị Vu vương đó về sau đã trực tiếp đổi họ tộc mình thành Đảng, Trại, Đông và Mạc, chuyện này có thật hay không thì cũng không biết được. Còn vấn đề tín ngưỡng của bộ tộc Qua Ba, vậy thì phải bắt đầu từ một chuyện khác, nói ra cũng dài lắm.

Cương Nhật Phổ Bạc nhổm người đứng lên, lại rót thêm một chén rượu nữa,

ngửa miệng uống cạn: “Về thứ tín ngưỡng tôn giáo nằm giữa Phật giáo và Bản giáo này thì phải nói từ Tạng vương Tùng Tán Can Bố. Các cậu biết đấy, trước khi Phật giáo truyền vào đất Tây Tạng, cơ hồ tất cả các bộ lạc trên cao nguyên này đều tin thờ theo Bản giáo nguyên thủy. Đương nhiên, khi Bản giáo đã trải qua hơn nghìn năm phát triển, đã được hệ thống hóa một cách rất tỉ mỉ rồi. Nhưng Bản giáo có một đặc điểm đó chính là Đa thần luận, kế thừa đặc tính của Vu giáo nguyên thủy, vạn vật trên thế gian này đều có thần linh, hơn nữa những thần linh ấy đều độc lập tách rời, mỗi vị tự có lĩnh vực của riêng mình, mỗi vị quản hạt phạm trù của riêng mình, nếu giữa hai vị thần xảy ra xung đột, vậy thì

sẽ đánh một trận, có thắng có thua, không có vị nào ngự trị vị nào, cũng không tồn tại vị nào có địa vị cao hơn hay thấp hơn vị khác cả. Chẳng những thế, thầy mo của Bản giáo đều hoàn toàn dựa vào lời tiên tri để quyết định đại sự của quốc gia. Ngày nay chúng ta đều đã biết những lời tiên tri bói toán ấy thiếu tính khoa học và hiệu quả thực tế, vì vậy, khi Tạng vương Tùng Tán Can Bố kế vị, ông đã quyết định thay đổi tất cả. Các cậu có biết rằng Tạng vương Tùng Tán Can Bố, vốn cũng là một giáo đồ của Bản giáo hay không?”

“A!” Nhạc Dương khẽ thốt lên một tiếng kinh ngạc. Ai mà không biết Tạng vương Tùng Tán Can Bố là hóa thân của Quan m Bồ Tát, có địa vị cực kỳ tôn quý trong

Tạng truyền Phật giáo, giờ không ngờ Cương Nhật Phổ Bạc lại bảo ông là giáo đồ Bản giáo, quả thực khiến Nhạc Dương bị một phen kinh ngạc. Có điều, nhìn phản ứng của đội trưởng Hồ Dương và Cường Ba thiếu gia, đây rõ ràng là sự thật rồi.

Cương Nhật Phổ Bạc nói tiếp: “Tôn giáo ra đời, xưa nay vẫn là để an ủi tâm linh con người, nhưng một khi tôn giáo đã móc nối với chính trị, thì tác dụng hàng đầu của nó là trở thành công cụ của tầng lớp thống trị. Bất kể là tôn giáo nào đi chăng nữa, trong mắt kẻ thống trị, chỉ cần nó khiến trăm họ trở nên dễ dàng chấp nhận sự thống trị của y hơn, thì đó chính là tôn giáo tốt, ngược lại, thì nó

chính là hòn đá cản đường của kẻ thống trị. Đa thần luận và cơ chế mang chuyện quốc gia đại sự ra hỏi trời hiển nhiên là bất lợi cho hệ thống thống trị, vì vậy nửa đời trước của Tạng vương Tùng Tán Can Bố là một giáo đồ Bản giáo, việc này không có sai, nhưng ông đã nhanh chóng phát hiện ra rằng, những vu sư Bản giáo kia cứ đem quốc gia đại sự giao cho ông trời quyết định đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự thống trị của mình. Điều ông ta cần là trung ương tập quyền, quốc gia đại sự do ông ta quyết định, chứ không cần dựa vào trời xanh kia làm gì cả, bởi thế, cải cách ở trong tư thế buộc phải tiến hành! Mà Phật tổ của Phật giáo khi đản sinh đã thốt ra một câu: Thiên thượng địa hạ, bát hoang lục hợp, cổ

vãng kim lai, duy ngã độc tôn, mười sáu chữ chân ngôn này rõ ràng là vô cùng thích hợp với kẻ thống trị. Kỳ thực, từ trước khi Tùng Tán Can Bố phát triển Phật giáo, Phật giáo đã truyền đến Tây Tạng từ lâu rồi, do Bản giáo bài xích một cách mạnh mẽ nên cơ bản không có đất đứng chân. Phải biết là, muốn khiến người ta thay đổi tín ngưỡng hơn nghìn năm để đi tin thờ một tôn giáo khác, ấy là một quá trình vô cùng gian nan, ngoại trừ Tạng vương Tùng Tán Can Bố ra, thật sự chưa có nhà thống trị nào dám giở chiêu này cả. Để thực hiện ý đồ đó, Tạng vương Tùng Tán Can Bố đã làm rất nhiều việc, thông qua hôn nhân để dẫn tiến Phật giáo, ban bố một loạt pháp lệnh

và điều lệ mở ra cánh cửa cho các tăng lữ hoạt động, chế định và ra các chính sách ưu đãi cho người tín thờ Phật giáo…

Nhạc Dương chau mày, những chuyện này hình như không liên quan gì đến bộ tộc Qua Ba cả. Chỉ nghe Cương Nhật Phổ Bạc tiếp tục nói: “Có điều lúc đó áp lực mà Tạng vương Tùng Tán Can Bố phải đối mặt, chỉ sộ còn lớn hơn trong tưởng tượng của chúng ta rất nhiều. Muốn để dân chúng chấp nhận một tôn giáo mới, trước tiên phải bắt đầu từ bản thân mình, từ các quan tước đại thần bên cạnh, mà hoàn cảnh lúc ấy, trên từ quan viên quý tộc, dưới đến dân chúng nông nô ai nấy đều là những tín đồ Bản giáo

hết sức trung thành, trong triều ngoài nội đâu đâu cũng có tiếng phản đối. Có điều, điều này không làm Tạng vương lo lắng, điều khiến ông thực sự lo lắng là quân đội, vào thời điểm đó, binh sĩ trong quân đội cũng hoàn toàn là tín đồ Bản giáo, nếu binh sĩ nổi dậy, đảo ngũ, phản kháng, ám sát, thì hậu quả đó thực không thể tưởng tượng nổi. Vì thế, từ rất lâu trước đó, Tạng vương đã phải chuẩn bị chu toàn."

Lúc này, ba chữ "Qua Ba tộc" đã xuất hiện trong đầu bọn Trác Mộc Cường Ba rồi. Quả nhiên, Cương Nhật Phổ Bạc nói: "Giờ thì các cậu đã hiểu tại sao Tạng vương Tùng Tán Can Bố không chọn lựa người tộc khác mà cứ chấp ý

huấn luyện người Qua Ba thành Đạo quân Ánh sáng rồi chứ. Chính vì tín ngưỡng của bọn họ khác với tất cả các dân tộc khác trên đất Tạng, chỉ cần không xúc phạm đến hạt tâm tín ngưỡng của họ, cũng chính là địa vị của Tứ đại Vu vương, còn lại bất kể là Niên, Tán, Ma của Bản giáo hay Thích Ca Mâu Ni của Phật giáo hoặc Đại Nhật Như Lai của Mật giáo, bọn họ đều có thể tin thờ mà không hề có bất cứ xung đột gì với tín ngưỡng nguyên thủy của họ hết. Vì vậy mà từ đó trở đi, Đạo quân Ánh sáng luôn đảm nhiệm chức vụ thân vệ hoàng gia, thực lực của họ là mạnh mẽ nhất, đồng thời tính bao dung trong tín ngưỡng của họ cũng là mạnh mẽ nhất.”

Nhạc Dương không hiểu hỏi: “Như thế tại sao, về sau bọn họ lại theo cả Phật giáo lẫn Bản giáo thế?”

Cương Nhật Phổ Bạc đáp: “Nói chuyện này thì không thể không nhắc đến cuộc chiến giữa Phật giáo và Bản giáo. Chắc các cậu cũng biết, Phật giáo và Bản giáo đã tranh đấu mấy trăm năm trên cao nguyên, có thể nói là từ khi Tạng vương Tùng Tán Can Bố chính thức đưa Phật giáo vào Tây Tạng, đến khi vương triều Thổ Phồn diệt vong sụp đổ, cuộc tranh đấu giữa hai tôn giáo lớn này vẫn chưa từng gián đoạn bao giờ. Tại sao lại như vậy? Bởi vì Bản giáo nguyên thủy không chỉ khác biệt Phật giáo về tín ngưỡng, mà quan trọng hơn nữa là, lợi ích của vô

số quý tộc đại thần liên quan mật thiết đến Bản giáo, thông qua hình thức bói toán và các nghi thức của Bản giáo nguyên thủy, bọn họ có thể giành được quyền phát ngôn đối với một số chuyện lớn của quốc gia, nhưng từ sau khi Phật giáo tiến vào cung đình, những vị đại thần ấy đã mất đi địa vị chủ đạo trong các quyết sách quan trọng và cả việc phân chia lợi ích nữa. Tạng vương Tùng Tán Can Bố là bậc kỳ tài khoáng thế, khi ông ta còn tại vị tất nhiên là không ai dám phản đối, nhưng sau khi ông ta qua đời không được bao lâu, đám đại thần được lợi ích từ Bản giáo kia bắt đầu ủng hộ Bản giáo trở lại. Nhìn bề ngoài, thời kỳ vương triều Thổ Phồn là thời kỳ Phật giáo và Bản giáo tranh đấu giành ảnh

hưởng, còn trên thực tế, đây là cuộ?c tranh đoạt quyền lực giữa hoàng gia và các đại thần nắm giữ quyền bính trong tay mà thôi! Mấy trăm năm trở về sau, dưới ảnh hưởng của các đại thần, một số quân vương tín thờ Bản giáo, một số vị khác lại kiên trì Phật giáo, cứ như vậy lặp đi lặp lại không ngừng, trong lịch sử đã xảy ra không biết bao nhiêu lần thượng tôn Phật giáo, đè nén Bản giáo và ngược lại, thậm chí còn có vô số lần xảy ra xung đột đẫm máu. Chỉ có điều đời Tạng vương cuối cùng, Lãng Đạt Mã là triệt để nhất, hậu quả cũng nghiêm trọng nhất, trực tiếp khiến vương triều sụp đổ, vì vậy nên mới được người ta biết đến nhiều nhất. Mà trong thời kỳ ấy, Đạo

quân Ánh sáng do bộ tộc Qua Ba cấu thành là quân cận vệ của Tạng vương, tức là đội quân trực thuộc gần với Tạng vương nhất, tín ngưỡng của họ cũng không thể không thay đổi tùy theo tín ngưỡng của các vị Tạng vương mà họ phục vụ. Bởi thế mà về sau này, tín ngưỡng của họ trở thành một mô thức cực kỳ quái dị, có thể chứa đựng hòa trộn hai thứ tôn giáo vốn hoàn toàn xa lạ là Bản giáo và Phật giáo vào làm một. Cũng chỉ có như vậy, kẻ nắm quyền cao nhất mới có thể yên tâm để bọn họ phụ trách công tác bảo vệ an toàn cho mình. Và Đạo quân Ánh sáng ấy cũng chưa một lần nào khiến các vị Tạng vương phải thất vọng cả.”

Nhạc Dương nói: “Không phải đâu, trong lịch sử Thổ Phồn vẫn xảy ra rất nhiều sự kiện ám sát mà.”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Đạo quân Ánh sáng chỉ phụ trách cảnh giới vòng ngoài, đề phòng thích khách ám sát khi Tạng vương xuất tuần bên ngoài, còn đối với các âm mưu tranh đấu trong nội bộ cung đình thì bọn họ không làm gì được. Nguyên nhân cái chết của chủ nhân cao nguyên Tùng Tán Can Bố cho đến nay vẫn hết sức li kỳ, bí hiểm, cậu không thể nói là Đạo quân Ánh sáng đã không tận hết chức trách của mình được. Trên thực tế nếu tra kỹ lại lịch sử Thổ Phồn, các cậu sẽ thấy chỉ có Tạng vương Lãng Đạt Mã chết vì bị thích khách ám sát ở nơi

công cộng, còn các vị Tạng vương bất ngờ tử vong khác đều chết bất minh vì những tranh đấu trong cung đình cả.”

Nhạc Dương lẩm bẩm nói một mình: “Như vậy thì bộ tộc Qua Ba và Tạng vương dường như không có mâu thuẫn gì lớn lắm, vậy tại sao bọn họ lại đột nhiên bỏ đi, đồng thời còn mang theo cả toàn bộ báu vật cất giấu trong Tứ Phương miếu nhỉ?”

Nét mặt Cương Nhật Phổ Bạc lộ vẻ bi phẫn, thở dài, nói: “Không biết nữa, đây chính là câu đố lớn nhất mà Đạo quân Ánh sáng để lại cho đời sau. Chẳng ai ngờ được, Đạo quân Ánh sáng mạnh nhất vương triều Thổ Phồn lại biến mất như bóng chim tăm cá chỉ trong có một đêm,

nhất định là bọn họ đã lên kế hoạch xong xuôi từ rất lâu rồi. Nhưng rốt cuộc là đã xảy ra sự kiện gì khiến họ làm vậy thì không ai biết cả. Tôi chỉ biết có tin đồn rằng, ấy là bởi Tạng vương diệt Phật quá đỗi triệt để, đến cả Đạo quân Ánh sáng cũng không thể nhẫn nhịn được nữa; ngoài ra còn một thuyết khác nói đây là cuộc tranh đấu giữa hai gia tộc lớn, Nương thị và Vi thị, dù sao thì người của cả hai đại gia tộc này đều đã từng nắm giữ chức vụ chỉ huy cao nhất của Đạo quân Ánh sáng. Nhưng những ý kiến này đều thiếu chứng cứ xác thực, không đủ tin, không đủ tin đâu…” Nói tới đây, anh ta lộ vẻ mệt mỏi chán chường, ánh mắt toát lên nỗi cô đơn quạnh quẽ.

Thông tin của Cương Nhật Phổ Bạc cung cấp khiến Nhạc Dương chìm sâu vào suy tư, anh đang gắng sức tìm cách liên hệ Đảo Huyền Không tự và Đạo quân Ánh sáng đã mất tích kia lại với nhau, đồng thời lờ mờ cảm thấy tất cả các sự kiện độc lập tựa như những mảnh ghép hình bị xáo loạn lên, chỉ cần tìm được trình tự xảy ra của chúng sẽ ghép lại được một bức tranh hoàn chỉnh. Nhưng cố gắng mãi, cuối cùng cũng đành phải chịu bỏ cuộc vì không đủ đầu mối, bức tranh ghép vẫn còn thiếu một số mảnh quan trọng, anh chỉ biết lắc đầu bất lực.

Lúc này, Cương Nhật Phổ Bạc lại quay sang nói với Trác Mộc Cường Ba: “Phải rồi, còn một đầu mối nữa có lẽ sẽ giúp

ích được cho các cậu ít nhiều. Cường Ba ạ, còn nhớ lần đầu tiên cậu đến đây, đã kể cho tôi nghe câu chuyện chín chó một ngao đó không? Chính là chuyện đào một cái hố, vứt bọn ngao con mới sinh xuống đó ấy.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu. Đây là nội dung giáo sư Phương Tân đã giảng giải trong buổi học đầu tiên ông dạy gã, đồng thời cũng là câu chuyện gã thường được nghe từ thuở nhỏ►►. Gã cũng thường đem câu chuyện này kể cho các bạn bè của mình, nhưng còn lần đó…

Cương Nhật Phổ Bạc lại tiếp lời: “Lần đó tôi đã cười nhạo cậu, còn nhớ không hả?” Đương nhiên là Trác Mộc Cường Ba không quên, lần ấy khi gã kể câu

chuyện này cho Cương Nhật, vẻ mặt anh ta như thể cười mà không phải cười, tựa như đang chế giễu Trác Mộc Cường Ba gã đánh trống qua cửa nhà sấm, về sau gã hỏi Cương Nhật Phổ Bạc tại sao lại cười, anh ta chỉ đáp: "Không có gì, câu chuyện hay lắm, chân thực lắm, tôi từng nghe rồi." Nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn cứ có cảm giác dường như Cương Nhật còn có điều gì đó chưa nói ra hết.

Lúc này, Cương Nhật Phổ Bạc mới nói: "Bởi vì lúc đó, cậu chỉ biết có việc ấy chứ không biết việc ấy sở dĩ do đâu. Bây giờ, thì chắc cậu biết phương pháp huấn luyện chín chó một ngao ấy là ở đâu ra rồi chứ?"

Trác Mộc Cường Ba giật thót mình, kinh

ngạc thốt lên: “Đạo quân Ánh sáng! Chiến ngao! Đó là phương pháp huấn luyện chiến ngao!” Đến lúc này gã mới hiểu ra, tại sao lần đó Cương Nhật Phổ Bạc muốn nói rồi lại thôi, lúc đó gã căn bản chẳng hề biết Đạo quân Ánh sáng là gì, chỉ sợ cho dù anh ta có nói ra, gã cũng chưa chắc đã tin, cứ mình mình ở đó mà ba hoa xích thố, trong mắt Cương Nhật Phổ Bạc sợ rằng chẳng khác nào loại ếch dưới đáy giếng cả.

****

(1). Đại Thực: Đế quốc Ả rập (632 – 1258), vương triều phong kiến do người Hồi giáo sáng lập nên trên bán đảo Ả rập. Trong các giáo trình lịch sử Trung Quốc từ thời Đường như Kinh hành ký,

Cựu Đường thư, Tân Đường thư, Tống sử, Liêu sử… đều gọi là Đại Thực quốc (theo âm Tazi hay Taziks trong tiếng Ba Tư).

Chương 32: SUY ĐOÁN VỀ TỬ KỲ LÂN (1)

Suy đoán về tử kỳ lân

Cương Nhật Phổ Bạc lại khẽ gật đầu: “Đúng vậy, Đạo quân Ánh sáng trong thời đại Thổ Phồn đã là một câu đố rồi, không ai biết bọn họ đã trải qua huấn luyện như thế nào, đến cả các đại thần quyền quý, thậm chí cả Tạng vương, cũng chỉ có thể trông thấy những binh sĩ đạt chuẩn của đạo quân ấy mà thôi. Đồng thời, cũng không người nào biết được họ sử dụng phương pháp gì để thuần dưỡng chiến ngao cả, tất cả đều chỉ có thể suy

đoán. Có điều, giả thiết vừa nãy hoàn toàn không phải đột nhiên lóe lên trong ý nghĩ hay tưởng tượng vô căn cứ, mà là kết luận người xưa qua vô số suy đoán và nhiều lần cân nhắc mới rút ra được, đích thực là nó có thể giải thích được những điểm phi thường ở một số giống ngao hiếm mà chúng ta vẫn thấy ngày nay.”

Nhạc Dương cũng lấy làm chấn động trong lòng. Từ đầu tới giờ bọn họ vẫn nghiên cứu Đạo quân Ánh sáng và chiến ngao, nhưng chưa từng liên hệ câu chuyện chín chó một ngao ấy với chiến ngao lần nào cả. Có lẽ là bởi trong tiềm thức của họ, đó cũng chỉ là một câu chuyện mà thôi. Anh chàng một mặt thầm

mắng mình tư duy ấu trĩ hẹp hòi, một mặt nói: “Thì ra chuyện đào một cái hố lớn, bỏ mười con ngao con vào đấy, chỉ để một con sống sót trở ra lại có thật à, đúng là có cách thuần dưỡng như thế sao? Chiến ngao! Không ngờ từ lúc còn bú sữa đã bắt đầu tiến hành đào thải rồi, thật là tàn khốc quá đi!”

“Tàn khốc!” Cương Nhật Phổ Bạc cười lạnh lùng: “Chiến tranh mới là tàn khốc! Đạo quân Ánh sáng và chiến ngao chẳng qua đều là vật hy sinh của chiến tranh mà thôi. Các cậu có biết, những người tộc Qua Ba đó không chỉ lựa chọn chiến ngao theo cách ấy, mà đối với chính bản thân mình cũng như vậy đó. Tin rằng các cậu đều từng nghe qua chuyện trên núi

tuyết có một bộ lạc, khi lũ trẻ con của họ vừa mới sinh ra, nếu là con trai, thì sẽ lấy một tám da dê thông thường bọc đứa bé ấy lại, rồi ném ra giữa trời băng đất tuyết một đêm, phải chịu đựng qua đêm đó, thì mới được thừa nhận là tộc nhân đủ tư cách…”

Nhạc Dương kinh hãi nhảy bật lên khỏi chỗ ngồi: “Chú, ý chú là…”

Cương Nhật Phổ Bạc lạnh lùng nói: Đó, chính là bộ tộc Qua Ba đó, chính là Đạo quân Ánh sáng!” Giọng anh không khỏi pha chút thương cảm, “Nếu nói những đội quân khác là cây gậy, là chùy sắt trong tay kẻ cầm quyền, vậy thì Đạo quân Ánh sáng, chính là thanh kiếm trong tay người thống trị. Thuở ban đầu, thanh

kiếm ấy vừa dày vừa nặng, nhưng rồi cùng với yêu cầu của chiến tranh, thì trở nên càng lúc càng mỏng hơn, nhưng đồng thời cũng càng lúc càng nhọn, càng lúc càng sắc bén, lưỡi kiếm ấy chỉ tới đâu, ai cũng không thể địch nổi. Nhưng có ai hay biết, phía sau danh xưng vô địch ấy ẩn chứa bao nhiêu là tàn khốc cùng nỗi chua cay.”

Thấy mọi người đều biến sắc, ngữ khí của Cương Nhật Phổ Bạc cũng dịu lại đôi phần: “Mặc dù nói vậy có lẽ hơi khoa trương quá sự thực một chút, nhưng theo tôi được biết, vào thời điểm trước khi Thổ Phồn sụp đổ, Qua Ba tộc chọn người vào Đạo quân Ánh sáng đúng là lúc bắt đầu từ khi trẻ con của họ còn đỏ

hỏn. Còn cụ thể như thế nào thì tôi không rõ lắm, có điều là cái danh hiệu đội quân vô địch này không phải là tùy tiện mà gán lên được.

Trác Mộc Cường Ba nghe đến mê mẩn tâm thần, đến nỗi quên cả gãi cổ cho Cương Lạp. Con chó liền há miệng ngáp một cái rõ to, rồi lại phát ra những tiếng rên ư ử ngắn hơi. Trác Mộc Cường Ba vuốt ve mấy cái, nó mới thỏa mãn nhắm mắt lại. Cương Nhật Phổ Bạc liếc mắt nhìn Cương Lạp, rồi lại bảo Trác Mộc Cường Ba: "Ừm, còn một quan điểm nữa về Tử kỳ lân. Còn nhớ lần trước tôi từng nói với cậu, Tử kỳ lân sinh ra là do di truyền cách đời không?"

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: "Còn

nhớ.”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Thực ra, về điểm này, tôi còn được nghe nói đến một quan điểm khác nữa, có điều khi ấy thật tình là không biết nên nói với cậu như thế nào cả.”

Trác Mộc Cường Ba hơi nhổm người lên: “Hả? Cũng liên quan đến Đạo quân Ánh sáng ư?”

Cương Nhật gật đầu nói: “Quan điểm đó cho rằng Tử kỳ lân, có khả năng chính là kết quả phối giống nhân tạo của các binh sĩ trong Đạo quân Ánh sáng.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc đến độ không thốt nổi tiếng nào. Cương Nhật lại tiếp lời: “Cậu biết rồi đấy, ngoại trừ trong các câu chuyện thần thoại truyền

thuyết, Tử kỳ lân chỉ xuất hiện một lần duy nhất trong lịch sử, chính là cái lần Tạng vương Lãng Đạt Mã đi săn bị tập kích ấy, chắc là cậu còn nhớ…”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu. Cương Nhật Phổ Bạc lại nói tiếp: “Có điều, theo những gì tôi biết được, lần đó Lãng Đạt Mã xuất tuần không phải để đi săn thú, mà là ông ta nhận được tin báo phát hiện ra tung tích của Đạo quân Ánh sáng.” Trác Mộc Cường Ba ngập ngừng hỏi: “Ý anh là…”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Con Tử kỳ lân ấy, có khả năng là do Đạo quân Ánh sáng thả ra để uy hiếp truy binh. Cậu thử nghĩ xem, thân làm người lãnh đạo cao nhất của vương triều Thổ Phồn, lúc nào

cũng có một nhóm thân vệ do các binh sĩ trong Đạo quân Ánh sáng hợp thành ở bên cạnh bảo vệ, làm sao ông ta không biết đạo quân ấy đáng sợ đến mức nào. Cả một cánh quân như thế đột nhiên biến mất, liệu Lãng Đạt Mã có thể không lo lắng hay sao? Nếu đội quân ấy có ngày xoay đầu mũi giáo phản lại Thổ Phồn, chỉ sợ là bất cứ vị Tạng vương nào hiểu chuyện cũng ắt phải ăn ngủ không yên. Thử hỏi, ngoài Đạo quân Ánh sáng ra, còn lực lượng nào có thể khiến một vị Tạng vương nằm bệnh liệt giường không dậy nổi chứ?”

Nhạc Dương kêu lên: “Sao lại thế được? Chẳng lẽ khi đó Đạo quân Ánh sáng là quân nổi loạn à? Chẳng phải bọn họ chỉ

trung thành với người thống trị tối cao thôi hay sao?”

Cương Nhật Phổ Bạc cười cười nói: “Ai bảo họ trung thành với người thống trị tối cao? Mặc dù tín ngưỡng của họ phù hợp với yêu cầu của người thống trị cao nhất, nhưng không phải họ tận trung với người thống trị. Tương truyền, ước định này là lời hứa của Tạng vương Tùng Tán Can Bố khi thu phục bộ tộc Qua Ba, bọn họ nghe lệnh tướng quân chỉ huy cao nhất của mình, nhưng vẫn giữ nguyên tín ngưỡng và lãnh tụ tinh thần. Mà tướng chỉ huy cao nhât của Đạo quân Ánh sáng, là hai gia tộc lớn đến từ Tượng Hùng, cũng tức là Nương thị và Vi thị; chỉ có lãnh tụ tinh thần mới là người duy nhất

họ thực sự tận lòng trung, vị lãnh tụ tinh thần này là Đại Bản Ba trong tộc, tương truyền chính là hậu duệ đích truyền của Tứ đại Vu vương năm xưa. Sự việc Đạo quân Ánh sáng mất tích năm đó, nhất định là có liên quan đến vị Đại Bản Ba kia, bởi vì ngoại trừ ông ta, không ai có khả năng khiến toàn bộ Đạo quân Ánh sáng đột nhiên biến mất không tăm tích như thế cả. Có điều nếu nói là nổi loạn thì cũng không phải, dù sao thì họ cũng không hề có bất cứ hành động nào gây bất lợi cho Tạng vương hay quân đội Thổ Phồn khi ấy. Bọn họ chỉ biến mất mà thôi, biến mất một cách triệt để trên thế gian này!”

Nhạc Dương lại hỏi: “Lần này thì tôi thật

sự hồ đồ rồi, một đội quân không trung thành với người thố??ng trị cao nhất thì kẻ thống trị nào dám dùng chứ?”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Sự việc này giải thích ra thì phức tạp lắm, liên quan đến thuật cân bằng cán cân sức mạnh của người thống trị, tôi chỉ có thể nói, tình hình khi ấy hơi giống với lúc quân Thanh nhập quan chia sắc phong cho Tam phiên(*). Muốn để các gia tộc từ nơi khác đến bán mạng cho mình, nếu gia tộc ấy là những kẻ giỏi chinh chiến đánh trận, thì buộc phải cấp cho bọn họ quân đội và một số quyền tự trị, đồng thời cũng lại phải khiến cho bọn họ không tạo phản. Điều này yêu cầu người thống trị không những phải có đủ lòng tự tin và

sức hấp dẫn, mà còn phải có thủ đoạn tương đối tinh diệu nữa. Cậu thử nghĩ xem, gia tộc Nương thị và Vi thị nghe lệnh của Tạng vương, Đạo quân Ánh sáng lại nghe lệnh của Nương thị và Vi thị, mà thống soái cao nhất của Đạo quân Ánh sáng là do người trong hai gia tộc ấy luân phiên đảm nhiệm, cũng có nghĩa Tạng vương có thể thay đổi quyền thống soái tối cao của hai gia tộc này đối với Đạo quân Ánh sáng bất cứ thời điểm nào. Nếu cậu muốn tạo phản, xin lỗi nhé, đối tượng duy nhất mà Đạo quân Ánh sáng thực sự trung thành tuyệt đối chỉ có một mình Đại Bản Ba của họ mà thôi, nhưng vị Đại Bản Ba này lại không có thực quyền, không trực tiếp lãnh đạo các binh sĩ. Bởi vậy, mối quan hệ giữa Tạng

vương, thống soái tối cao của Đạo quân Ánh sáng, và lãnh tụ tinh thần của họ là hết sức phức tạp rối rắm, hình thành nên một sự cân bằng quyền lực vô cùng vi diệu, kết quả cuối cùng là, hai người sau đều phải ra sức tỏ rõ sự trung thành với Tạng vương. Riêng việc Đạo quân Ánh sáng mất tích, rõ ràng vấn đề cũng nằm ở giữa ba đỉnh tam giác quyền lực này, điều duy nhất mà chúng ta có thể biết là, lúc đó đã xảy ra một sự kiện gì đó, sự kiện ấy có ảnh hưởng đến mỗi một thành viên trong Đạo quân Ánh sáng, chú ý, mỗi một thành viên. Bởi vì nếu như một người trong số họ đi cáo giác, Đạo quân Ánh sáng cũng không thể biến mất một cách lặng lẽ âm thầm đến thế, mà còn

mang theo cả toàn bộ các châu báu tàng trữ trong Tứ phương miếu nữa! Theo những gì tôi biết, Tạng vương Lãng Đạt Mã tuyệt đối không hề hay biết gì về chuyện này, bởi vì cả Đạo quân Ánh sáng canh giữ trước cửa cung điện của ông ta đã hoàn toàn biến mất chỉ trong một đêm. Sự việc này khiến Lãng Đạt Mã chấn động hơn bất cứ người nào khác, bằng không ông ta đã không hạ lệnh dù phải đào sâu ba thước đất cũng phải tìm ra tung tích cả Đạo quân Ánh sáng, mà cũng không đích thân dẫn quân đi truy xét đầu mối về bọn họ như thế. Cả đến trước khi chết, ông ta vẫn còn hoài nghi liệu có phải mình diệt Phật triệt để quá khiến cho Đạo quân Ánh sáng bỏ đi hay không, thậm chí còn định kiểm điểm lại

hành vi ấy của mình, suy nghĩ lại về vai trò của Phật giáo đối với quốc gia. Còn về quan hệ giữa hai gia tộc Vi thị và Nương thị với Đạo quân Ánh sáng, từ thời kỳ vương triều Thổ Phồn đã có lời đồn. Một là nói Nương thị đã có hiệp nghị bí mật với Qua Ba tộc, xét cho cùng thì chính bọn họ đã đưa ra đề nghị chiêu nạp bộ tộc ấy vào Đạo quân Ánh sáng. Ngoài ra còn một thuyết khác, nói Vi thị đã lợi dụng dược vật để khống chế Đạo quân Ánh sáng và tộc trưởng, Đại Bản Ba của Qua Ba tộc… Những tin đồn này đã tự động tan biến sau đêm Đạo quân Ánh sáng biến mất. Nhưng có một điểm lạ, đó là hai gia tộc này dường như đã biết được chuyện gì đó đằng sau cuộc

thoát ly của Đạo quân Ánh sáng. Dù sao thì sau khi đám người kia bỏ đi, bọn họ cũng không cuống quýt lên tìm kiếm như Tạng vương, mà sau khi Lãng Đạt Mã qua đời, cả hai gia tộc này đều trực tiếp tham gia vào cuộc tranh đoạt quyền lực mới, dường như bọn họ không hề lo lắng đạo quân ấy sẽ trở thành mối uy hiếp của mình, không biết rốt cuộc họ đã nắm giữ được bí mật gì nữa.”

Nhạc Dương nói: “Vậy, Vi thị và Nương thị có hậu nhân không?”

“Không,” Cương Nhật Phổ Bạc trầm giọng đáp, “những kẻ chìm đắm với quyền lực, cuối cùng sẽ bị quyền lực hủy diệt. Theo tôi được biết, hai đại gia tộc huy hoàng năm xưa cuối cùng đã tan

thành tro bụi trong khói lửa chiến tranh, và một chút nội tình mà họ biết được đó, cũng bị mang theo xuống mồ rồi. Không còn một ai biết tung tích của Đạo quân Ánh sáng và nguyên nhân tại sao họ biến mất cả, từ đó về sau, phàm là kẻ nào muốn tìm hiểu về Bạc Ba La thần miếu và Đạo quân Ánh sáng, đến sau cùng đều nhận được sự trừng phạt đích đáng!” Giọng anh ta bỗng trở nên nghiêm khắc lạnh lùng, mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba nghe mà đều ngẩn ra, cả Cương Lạp cũng nghển lên khỏi đùi Trác Mộc Cường Ba. Cương Nhật Phổ Bạc biết mình lỡ►► lời, lại dịu giọng: “Nói đi quá xa rồi, vốn là định nói chuyện Tử kỳ lân kia mà, cậu xem đấy, đã kéo đi xa

tới tận đâu rồi không biết. Đoạn anh lại rót cho mình thêm một bát rượu, nhưng rõ ràng là đã không thể bình tĩnh lại được, miệng ho sù sụ một tràng, gương mặt đỏ bừng cả lên. Cương Lạp dịu dàng rên ư ử bước đến, hai chân trước gác lên lưng Cương Nhật Phổ Bạc kẽ đập đập, hệt như cô a hoàn đang đấm lưng cho lão gia vậy. Đội trưởng Hồ Dương và Nhạc Dương ngạc nhiên đến bần thần cả người ra. Nhạc Dương không kìm nổi thầm nghĩ, con Cương Lạp ấy, thật đúng một con chó ngao hay sao? Nếu mình có một con như thế thì tốt quá!

Cương Nhật Phổ Bạc xua tay ý bảo không cần, một lúc sau cơn ho ngừng lại, anh ta mới cất lời nói tiếp: “Các cậu đều

biết cả rồi, phong tục sống chung với lũ sói của bộ tộc Qua Ba mấy ngàn năm nay chưa từng thay đổi, cho dù về sau có chiến ngao gia nhập, địa vị của loài sói cũng không hề có chút biến động, chẳng qua chỉ là thêm lũ chó ngao có địa vị đồng đẳng với sói mà thôi. Vậy thì, sẽ dẫn đến một vấn đề mới… khi chó ngao và sói ở cùng nhau, bọn chúng sẽ sống như thế nào, sẽ xử sự với ra sao? Ngoài ra, vì nhu cầu của chiến tranh, chó ngao thông thường về thể hình hay về sức mạnh và tốc độ đều không thể hoàn toàn đạt đủ tiêu chuẩn, các binh sĩ trong Đạo quân Ánh sáng cần chiến ngao của họ có thể hình lớn hơn, tốc độ nhanh hơn, nanh vuốt sắc bén hơn, phản ứng nhanh nhẹn hơn nữa…, phải thế nào mới làm được

điều đó? Vậy là, dựa trên cơ sở này, chúng ta có một giả thiết, có lẽ mới ban đầu, đây chỉ là một sự tình cờ, tiếc là, chó ngao cùng với lũ sói sống chung với chúng, đã sản sinh ra thế hệ sau, khi các binh sĩ Đạo quân Ánh sáng phát hiện giống vật ấy có sức chiến đấu mạnh hơn, liền bắt đầu cho gây giống nhân tạo…”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc đến nỗi quên cả vuốt lông cho Cương Lạp đang nằm trong lòng mình, ngẩn ngơ thốt lên: “Ý anh là, Tử kỳ lân…”

Cương Nhật Phổ Bạc gật đầu, nói: “Dựa theo giả thiết này, Tử kỳ lân, có lẽ không chỉ Tử kỳ lân, mà còn cả một số thánh thú, linh ngao khác, có lẽ chúng chính là một loại lang ngao, hoặc giả có thể gọi là

ngao lang, giống như là sư hổ thú của ngày này vậy.”

Nhạc Dương hỏi: “Tại sao lại gọi là giả thiết? Đây chỉ là suy đoán của chú thôi à, không có chứng cớ gì sao?”

Cương Nhật Phổ Bạc lại khẽ gật đầu: “Đúng vậy, Đạo quân Ánh sáng trong thời đại Thổ Phồn đã là một câu đố rồi, không ai biết bọn họ đã trải qua huấn luyện như thế nào, đến cả các đại thần quyền quý, thậm chí cả Tạng vương, cũng chỉ có thể trông thấy những binh sĩ đã đạt chuẩn của đạo quân ấy mà thôi. Đồng thời, cũng không người nào biết được họ sử dụng phương pháp gì để thuần dưỡng chiến ngao cả, tất cả đều chỉ có thể suy đoán. Có điều, giả thiết vừa nãy hoàn

toàn không phải đột nhiên lóe lên trong ý nghĩ hay tưởng tượng vô căn cứ, mà là kết luận người xưa đã trải qua vô số suy đoán và nhiều lần cân nhắc mới rút ra được, đích thực là nó có thể giải thích được những điểm phi thường ở một số giống ngao hiếm mà chúng ta vẫn thấy ngày nay.” Anh ta ngưng lại một chút rồi nói tiếp, “ví dụ như Cương Lạp chẳng hạn…”

Cương Lạp nghe nhắc đến tên mình, lè lưỡi ngước đầu lên nhìn Cương Nhật Phổ Bạc. Cương Nhật Phổ Bạc nâng mặt con chó lên, nói: “Cương Lạp của tôi, tổ tiên của nó có lẽ chính là một con ngao bối hoặc là bối ngao.”

“Bối ngao?” đội trưởng Hồ Dương cảm

thấy diễn đạt như vậy hết sức mới lạ.

Cương Nhật Phổ Bạc chỉ tay vào Trác Mộc Cường Ba nói: “Cường Ba biết đấy, cậu ấy có thể lý giải cho các cậu được.”

Trác Mộc Cường Ba cũng đã nghĩ đến rồi, so với giả thiết di truyền cách đời gã đưa ra thì giả thiết này đáng tin cậy hơn nhiều. Chính xác, nếu là bối ngao thì Trác Mộc Cường Ba vô cùng mừng rỡ, đây là một hướng tư duy hoàn toàn mới, trước đây Cương Nhật Phổ Bạc không nói cho gã biết, rõ ràng là vì còn vướng mắc những chuyện liên quan đến Đạo quân Ánh sáng. Gã đột nhiên phát hiện ra, Đạo quân Ánh sáng và chiến ngao không ngờ lại có mối liên hệ vô cùng mật

thiết.

Nhạc Dương thấy Trác Mộc Cường Ba cúi đầu không nói gì, sắc mặt lúc thì mừng vui, lúc lại tỏ ra kinh ngạc, không nén nổi tò mò kêu lên: “Cường Ba thiếu gia, đừng có vui trộm một mình nữa chứ, nói đi xem nào, bối ngao rốt cuộc là giống gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Bối, là biến chủng của sói, cũng có người nói là một loại hoàn toàn khác với sói, nhưng chuyện chúng sống chung với sói thì không thể nghi ngờ nữa, chỉ là đến ngày nay không còn ai trông thấy nữa mà thôi. Trong các ghi chép cổ, con bối, toàn thân trắng như tuyết, hai chi trước thiên sinh tàn khuyết, cần một con sói khác cõng

mới đi được, nhưng nó sở hữu trí tuệ rất cao, đảm nhận vai trò như quân sư trong đàn sói. Đàn sói nào mà có một con bối, thì khả năng săn bắt của đàn sẽ nâng cao lên gấp mấy lần, cho dù cổ nhân của chúng ta đã tiến lên thời đại canh nông thì cũng không phải đối thủ của bọn chúng, chỉ có thể mắng chửi là "lang bối vi gian"(*) mà thôi, câu thành ngữ này cũng chính là từ đó mà ra đấy. Nếu bảo Hải lam thú chính là bối ngao, thì chúng ta có thể giải thích tại sao chúng thông minh đến thế rồi. Chính xác, đây là một giả thiết rất có khả năng…"

Nhạc Dương nhìn Cương Lạp hỏi: "Cương Lạp thông minh lắm à?"

Không ngờ, anh vừa dứt lời, Cương Lạp

đã kiêu ngạo ngẩng cao đầu, bất ngờ phát ra một tiếng "oắc…" Nhạc Dương lại giật thót mình ngạc nhiên.

Cương Nhật Phổ Bạc lại rót đầy chén rượu của mọi người, nói: "Những điều tôi có thể nói với các cậu chỉ có ngần ấy thôi, những đầu mối khác, các cậu có thể tìm được trong những nguồn tư liệu khác. Đương nhiên, nếu các cậu tìm được hậu nhân của tộc Qua Ba, biết đâu họ có thể cho các cậu biết nhiều hơn nữa cũng nên."

Nhạc Dương ngạc nhiên thốt: "Hậu nhân của bộ tộc Qua Ba? Chẳng phải toàn bộ bọn họ đã đến Hương Ba La rồi hay sao?"

Cương Nhật Phổ Bạc lắc đầu: "Ai bảo

cậu thế? Cậu trai trẻ, cậu phải phân biệt cho rõ quan hệ giữa Đạo quân Ánh sáng và bộ tộc Qua Ba. Đạo quân Ánh sáng là người trong bộ tộc Qua Ba tổ chức thành, nhưng thế hoàn toàn không có nghĩa là Đạo quân Ánh sáng chính là toàn bộ người trong tộc Qua Ba! Năm xưa khi bộ tộc Qua Ba gia nhập vương triều Thổ Phồn, đã bị chia làm ba nhánh, những binh sĩ cường tráng nhất được lựa chọn để gia nhập Đạo quân Ánh sáng, binh sĩ bình thường thì lại ở lẫn trong các cánh quân khác, những người khác trong bộ tộc vẫn là bình dân bách tính. Những người mang châu báu ở Tứ phương miếu biến mất chỉ trong một đêm, về sau lại xây dựng nên Bạc Ba La thần miếu, chỉ có Đạo quân Ánh sáng thôi! Còn bộc tộc

Qua Ba, thì vẫn ở lại sinh sống trên cao nguyên, có điều, bọn họ không thể không che dấu hành tung, sống cuộc đời của những kẻ trốn tránh ẩn nấp. Nói tới đây, gương mặt Cương Nhật Phổ Bạc thoáng hiện lên một nụ cười đượm nét bi thương, "Ngay hồi trước Giải phóng ấy, vẫn còn có người trông thấy người tộc Qua Ba bọn họ cũng như đám người Đạt Mã kia kìa, ở trong dãy Himalaya, sống nguyên thủy, đốt nương làm rẫy, du canh du cư."

"Tại sao họ không đi theo Đạo quân Ánh sáng nhỉ?" Nhạc Dương kinh ngạc kêu lên, "Có lẽ nào, đến cả bọn họ cũng không biết Đạo quân Ánh sáng kia đi đâu hay sao?"

Cương Nhật Phổ Bạc gật đầu nói: “Đúng thế, Đạo quân Ánh sáng biến mất quá bất ngờ. Sau khi họ bỏ đi, số phận của những người Qua Ba còn lại thật sự rất bi thảm. Họ tự nhận mình là dân tộc bị lưu đày, những binh sĩ đang bảo vệ họ - bảo vệ bộ tộc Qua Ba, đồng thời là trụ chống mạnh nhất của vương triều Thổ Phồn, đã đột nhiên biến mất. Khi vương triều sụp đổ, bộ tộc Qua Ba cũng chịu sự đàn áp cực lớn, có thể kéo dài kiếp sống tàn tạ ấy đến ngày nay, cũng coi như là một kỳ tích rồi.”

Trong lòng Nhạc Dương y còn đầy rẫy nghi vấn, bỗng nghe Trác Mộc Cường Ba nói: “Cám ơn anh, đối với chúng tôi mà nói, những tin tức này thực sự rất

quan trọng…”

“Gượm đã!” Nhạc Dương đột nhiên ngắt lời, vẻ nghi hoặc lộ ra trên khuôn mặt, anh đưa mắt nhìn Cương Nhật Phổ Bạc, nghiêm giọng hỏi: “Rốt cuộc chú là người như thế nào?” Trác Mộc Cường Ba và đội trưởng Hồ Dương đều ngẩn ra, tròn xoe mắt nhìn Nhạc Dương. Nhạc Dương lại nói: “Cường Ba thiếu gia, ở đây có vấn đề. Anh thử nghĩ mà xem, tại sao chú ấy lại biết nhiều chuyện như thế? Những chuyện thế này, chúng ta nghiên cứu bao nhiêu lâu nay rồi, nhưng đã bao giờ nghe nói đến đâu! Trong các tư liệu mà những người đi trước nghiên cứu, cũng không hề nhắc đến. “Nói tới đây, anh lại quay sang phía Cương Nhật Phổ

Bạc, “Từ đâu chú có được những thông tin này? Tại sao chú lại sống trên con đường lên núi của chúng tôi? Rốt cuộc chú là ai? Chú…”

Trác Mộc Cường Ba ngăn Nhạc Dương lại, nói: “Đủ rồi, Nhạc Dương, đừng có đoán bậy đoán bạ nữa, cậu… cậu vô lễ quá rồi đấy! Gã cũng không biết phải phê bình anh chàng thích hỏi cho đến rốt ráo tận cùng này như thế nào nữa, càng tệ hại hơn nữa là, trong lòng gã cũng nảy sinh những nghi vấn hệt như Nhạc Dương vậy.

Cương Lạp thấy anh chàng này tuổi không lớn lắm, lại không phải quen thuộc gì cho cam mà dám chất vấn Cương Nhật Phổ Bạc, liền đột nhiên đứng phắt dậy trước mặt chủ nhân, lần này trong mắt nó

đã lóe lên sát khí ghê người, rõ ràng là đứng yên bất động, vậy mà lại khiến người ta có cảm giác có thể lao bổ tới bất cứ lúc nào. Không hiểu vì sao, Nhạc Dương chợt cảm thấy hơi sợ hãi.

Cương Nhật Phổ Bạc nhấc tay ấn Cương Lạp xuống, cười ha hả nói: “Cậu trai trẻ, rốt cuộc các cậu điều tra nghiên cứu về Bạc Ba La và Đạo quân Ánh sáng bao nhiêu năm rồi?”

Nhạc Dương nhất thời tắc tị. Cương Nhật Phổ Bạc lại tiếp lời: “Tôi nghe nói, năm đó người dò hỏi được thông tin về Bạc Ba La thần miếu chẳng qua chỉ là nghe qua đoạn truyền thuyết từ miệng nghệ nhân hát xướng dân gian mà thôi, nếu thực sự truy ngược trở lại, thì còn

chưa có đến hai trăm năm lịch sử, còn đến khi dân nước ta biết về Bạc Ba La thì đã là cuối đời Thanh, đầu đời dân quốc, tính ra chỉ có trăm năm mà thôi. Thế cậu có biết, thời gian gia tộc chúng tôi và Đạo quân Ánh sáng mắc mớ với nhau, đã trải qua hơn nghìn năm rồi hay không! Hơn một nghìn năm đấy! Kể từ ngày bọn họ biến mất khỏi cõi đời này!”

Nhạc Dương đột nhiên nhớ ra điều gì đó, bỗng nhiên tỏ vẻ kính trọng: “Chú… chú chính là hậu nhân của bộ tộc Qua Ba!”

Cương Nhật Phổ Bạc mỉm cười lắc đầu: “Cậu trai trẻ, đừng tự tin như thế, lần này thì cậu lầm rồi, tôi không phải hậu nhân của bộ tộc Qua Ba đâu.”

Anh ta khó che dấu nổi nét thê lương trên

gương mặt, thở dài nói: “Nhưng gia tộc chúng tôi, lại phải gánh trên lưng mình vận mệnh hệt như hậu nhân của bộ tộc ấy, vì thế, tôi có thể cảm nhận được cảnh ngộ của những hậu nhân bộ tộc Qua Ba bị vứt bỏ lại trên cao nguyên ấy. Tất cả những gì họ trải qua, có lẽ là rất giống với những gì gia tộc chúng tôi đã từng gặp phải.”

Nhạc Dương lại hỏi: “Rốt cuộc thì chú là ai?”

Cương Nhật Phổ Bạc lộ thần sắc đau đớn bi thương, Cương Lạp thì rên “ư ử”, dúi đầu vào ngực chủ nhân, khe khẽ cọ cọ. đội trưởng Hồ Dương thấy vậy liền lên tiếng: “Đủ rồi Nhạc Dương, mỗi người đều có bí mật của riêng mình…”

Nhạc Dương ngừng chất vấn, đột nhiên sực nhớ lại lời của Lữ Cánh Nam đã từng chỉ bảo: “Nhạc Dương, hãy nhớ cho kỹ, mỗi người đều có bí mật của riêng mình. Khi chất vấn người ta, cần phải phân biệt rõ ràng lúc nào là thẩm vấn kẻ địch, lúc nào là bạn bè trò chuyện. Hỏi cũng cần rất nhiều kỹ xảo đó!”

Trác Mộc Cường Ba đang không biết xin lỗi Cương Nhật Phổ Bạc thế nào, thì Cương Lạp đã đột nhiên đứng phắt lên khỏi lòng anh ta, cảnh giác nhìn ra cửa, hai tai dựng đứng lên, khẽ nhúc nhích, tựa như đang tìm thông tin gì đó trong không khí, rồi đột nhiên nó ngoảnh đầu lại sủa lên một tiếng với Cương Nhật Phổ Bạc, tiếng sủa vang dội, đến cả Trác

Mộc Cường Ba cũng giật thót nảy người. Cương Nhật Phổ Bạc giật mình sực tỉnh khỏi cơn bi thương, hỏi Cương Lạp: "Bắt đầu rồi hả?" Cương Lạp lại đáp hai tiếng nữa. Cương Nhật liền vịn tay nhảy xuống giường, bảo Trác Mộc Cường Ba: "Giờ không nói mấy chuyện này nữa, tôi dẫn các cậu đi xem một màn kich hay, đảm bảo là các cậu sống ngần này tuổi rồi cũng chưa từng thấy bao giờ đâu. Để tôi lấy ít đồ đã, Cương Lạp, mở cửa ra."

****

(*) Tam phiên: vốn là các tướng cũ của nhà Minh đầu hàng người Nữ chân, có công trợ giúp họ xâm nhập Trung nguyên, về sau được nhà Thanh phong vương tước, trấn nhậm ở mấy tỉnh phía Nam:

Bình Tây vương Ngô Tam Quế ở Vân Nam – Quý Châu; Bình Nam vương Thượng Khả Hỷ ở Quảng Đông; Tĩnh Nam vương Cảnh Trọng Minh ở Phúc Kiến. Sau này làm phản, qua cuộc chiến Tam phiên chi loạn (1673-1681) lần lượt bị hoàng đế Khang Hy tiêu diệt và xóa bỏ đất phong.

(*)Lang bối vi gian: cấu kết với nhau để làm chuyện xấu.

Chương 32: SUY ĐOÁN VỀ TỬ KỲ LÂN (2)

Linh ngao Hải lam thú

Nhạc Dương ở gần cửa nhất, vốn định bước ra mở cửa, không ngờ Cương Lạp đã lẹ làng chen vào đẩy anh ra, bổ nhào tới trước, dựng đứng thân lên, gẩy cái then một cái mở cửa ra, lao vút về phía đồng cỏ rộng thênh thang. Cương Lạp thích thú chạy mấy bước, rồi ngoảnh đầu lại, chỉ thấy thân thể trắng như tuyết của nó nhẹ nhàng lướt đi trong làn gió lạnh thấu xương, tựa như hòa tan thành một thể với trời xanh mây trắng đồng cỏ xanh

mướt mắt. Trong đầu Nhạc Dương chợt lóe lên một cụm từ: "… oai phong lẫm lẫm, hiên ngang ngời ngời!" Đúng vậy, chính là oai phong lẫm lẫm! Cương Lạp lúc này trông thật hiên ngang, bộ lông màu trắng bạc sáng bóng lên như lụa, bó chặt lấy thân hình thon dài tắm trong ánh dương rực rỡ, tựa như trên trời có đám mây khẽ lướt xuống đồng cỏ này vậy.

Bước chân nhẹ nhàng ấy tựa như có con ngựa nòi cao quý tung vó nhảy múa, lại càng giống thiếu nữ người Tạng đang nâng chiếc khăn Ha đa tung tăng khiêu vũ trên thảo nguyên mênh mang. Một con Tạng ngao đẹp quá chừng, Nhạc Dương nhìn mà ngây hết cả người!

Trác Mộc Cường Ba khẽ vỗ lên vai

Nhạc Dương, hỏi: “Đẹp lắm phải không?”

Nhạc Dương thở dài nói: “Tôi thật không dám tin là trên đời này lại có con chó đẹp đến mức ấy, đúng là tạo vật của trời!”

Cương Lạp lao vút đến, chạy xung quanh chân Trác Mộc Cường Ba hai vòng. Nhạc Dương nhìn nó, nó liền ngoảnh đầu đi, không thèm nhìn thẳng vào anh chàng. Nhạc Dương làu bàu thắc mắc: “Hình như nó không thích tôi rồi.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Ai bảo cậu vừa mới gặp đã nói người ta ục ịch. Cương Lạp nhớ là cậu nói gì đấy.”

“Không phải chứ!” Nhạc Dương trợn tròn mắt kêu lên, “từ ngữ trừu tượng như

ục ịch mà nó cũng hiểu à?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cậu không đọc báo cảo phân tích của các nhà khoa học à? Chó nuôi thông thường có chỉ số thông minh ngang với đứa trẻ ba, bốn tuổi, các loại động vật họ chó cỡ lớn như chó ngao, chó sói thì có trí thông minh tương đương với đứa trẻ sau, bảy tuổi, nếu được huấn luyện thêm, chúng có thể đạt đến mức chỉ số thông minh của đứa trẻ mười một, mười hai tuổi. Một đứa trẻ mười một, mười hai tuổi, cậu cho rằng có gì nó không hiểu được nữa chứ? Đặc biệt là giống linh ngao Hải lam thú như Cương Lạp đây, trí tuệ của nó chỉ sợ còn cao hơn cậu tưởng tượng nhiều đấy, tiếp xúc với nó nhiều cậu sẽ biết con vật này

có thể mang đến niềm vui bất ngờ như thế nào.”

Nói đoạn, Trác Mộc Cường Ba nhoẻn miệng mỉm cười, như đang hồi tưởng lại chuyện ngày xưa. Cương Lạp ngồi xổm bên cạnh gã, ngước mắt nhìn về phía xa, chốc chốc lại quay đầu vào trong nhà kêu lên những tiếng “u, u” dài ngắn khác nhau.

Nhạc Dương thấy bộ dạng của Cương Lạp có vẻ như đang thúc giục Cương Nhật Phổ Bạc, nghĩ ngợi một thoáng rồi lại nói: “Tôi nhớ là m inh nói bằng tiếng phổ thông cơ mà, chẳng lẽ nó lại còn hiểu được mấy thứ tiếng khác nhau cơ à?”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười đáp:

“Nếu là mệnh lệnh đơn giản, thì dù có thêm mấy thứ tiếng nữa Cương Lạp cũng vẫn nhớ được. Có điều khi nói chuyện bình thường, chưa chắc nó đã chỉ dùng hai tai để nghe, nó có thể quan sát động tác, nét mặt của cậu, lắng nghe ngữ điệu, tốc độ nói của cậu, ngoài ra, nó còn có thể ngửi được thông tin tỏa ra từ cơ thể cậu khi nói chuyện, nắm bắt nhịp tim và tình trạng tiết mồ hôi trên da của cậu nữa, có thể hình dung nó giống như một cái máy phát hiện nói dối vậy. Cương Lạp có thể quan sát được tâm trạng thực sự của cậu lúc nói chuyện, là coi thường nó hay là đang khen ngợi nó, thích nó hay ghét nó. Trong các thần thoại truyền thuyết, linh ngao Hải lam thú là động vật thông linh có thể thăm dò được thế giới

nội tâm của con người, thậm chí cậu còn chưa mở miệng, nó đã biết cậu muốn nói gì rồi ấy chứ.”

Nhạc Dương không kìm được lại liếc mắt sang nhìn Cương Lạp một cái. Cương Lạp từ nãy đã đổi hướng ngồi, xoay lưng về phía Nhạc Dương, thần thái ngạo mạn hướng ánh mắt nhìn về nơi xa xăm. Trác Mộc Cường Ba nói: “Cậu thực lòng thành ý xin lỗi nó, Cương Lạp sẽ tha thứ cho cậu. Có phải vậy không hả Cương Lạp?”

Nhạc Dương lại thêm một phen ngạc nhiên, nhưng trước ánh mắt cổ vũ của Cường Ba thiếu gia, anh chàng vẫn thử cất tiếng: “Chuyện kia… Cương Lạp tiểu thư, chuyện này… là tôi không đúng, tôi,

tôi, tôi, những lời tôi vừa nói khi nãy thật là vô lễ quá… Cô… cô có thể lượng thứ cho tôi không…” Lời nói còn chưa dứt, Cương Lạp đã nhổm mình đứng lên, hướng vào căn nhà đá sủa hai tiếng. Nhạc Dương nhìn sang phía Trác Mộc Cườ??ng Ba nói: “Chuyện này…” Trác Mộc Cường Ba cười cười gật đầu: “Được rồi, nó đã tha thứ cho cậu rồi đấy. Cương Lạp không phải là hẹp hòi phải vậy không, Cương Lạp.” Cương Lạp nhìn Trác Mộc Cường Ba đầy vẻ dằn dỗi, trong mũi “ừm, ừm” một tiếng dài, rõ ràng là đang có ý: “Cái anh này, sao lại đi nói giúp người ngoài như thế.”

***

Cương Nhật Phổ Bạc xách theo một cái

bao nhỏ xồng xộc chạy ra, miệng lẩm bẩm: “Giục cái gì mà giục, gấp mấy thì cũng phải mang đủ đồ theo mới được chứ?”

Đội trưởng Hồ Dương theo sát phía sau anh ta, ngữ khí hết sức thành khẩn: “Anh nghĩ lại được không?”

Cương Nhật Phổ Bạc dường như không nghe thấy, đưa tay ngoắc Cương Lạp: “Chúng ta đi.” Cương Lạp liền dẫn đầu cả bọn tiếp tục đi về phía Nam.

“Chúng ta đang đi đâu thế nhỉ?” Nhạc Dương hỏi.

Cương Nhật Phổ Bạc nở một nụ cười thần bí, nói: “Đến nơi thì cậu sẽ biết. Nhất định các cậu sẽ thấy hứng thú cho mà xem.” Nói đoạn liền nháy mắt với

Trác Mộc Cường Ba một cái.

Nhạc Dương không ngờ ông chú này lại còn giở trò thần bí, chán ngán chẳng buồn hỏi han tiếp nữa. đội trưởng Hồ Dương dường như vẫn còn bực chuyện Cương Nhật Phổ Bạc từ chối lời mời của anh, cũng không nói không rằng gì, không khí phút chốc trầm hẳn đi, bốn người cứ thế lặng lẽ đi theo sau Cương Lạp. Tốc độ của Cương Lạp rất nhanh, hình như nó không muốn dừng bước thả bộ chậm lại mà cứ lao vun vút, chạy trước cả một đoạn, rồi sau đó lại chạy về để mọi người có thể theo kịp. Nhìn cái bóng lao đi lao về loang loáng của nó, Nhạc Dương bất chợt nảy sinh cảm ngộ, anh cũng muốn được giống như Cương

Lạp kia, tung mình tự do chạy dưới trời xanh mây trắng, thỏa sức hít thở bầu không khí tự do, rồi sau đó lại nằm xuống, thân thể và tâm hồn đều mở rộng, cùng với thảo nguyên hòa vào thành một thể duy nhất.

Không bao lâu sau, màu lông của Cương Lạp bắt đầu biến đổi, nhuốm sang thứ sắc màu khiến người ta phải tan nát cõi lòng, như mộng, như ảo; cái bóng hình kiêu ngạo tự do chạy nhảy ấy phảng phất như bất cứ lúc nào cũng có thể đạp mây mà bay lên tít tận chín tầng trời. Khoảnh khắc ấy, nó đích thực là một con thần thú nơi Thiên giới vì bất cẩn mà lưu lạc xuống cõi nhân gian.

Nhạc Dương tán thưởng: “Màu sắc đẹp

quá. Đây, đây rốt cuộc là màu gì vậy?” Anh chàng lục tung cả óc lên mà cũng không tìm ra được một tính từ nào thích hợp để hình dung, chỉ biết đắm chìm trong sắc màu diễm tuyệt đó.

Đội trưởng Hồ Dương cũng kinh ngạc thốt lên: “Chưa bao giờ tôi thấy con chó ngao nào có thể biến đổi màu sắc cả, sao nó làm như vậy được nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thầy giáo bảo, đây có lẽ là tác động của cơ năng sinh lý tương tự như của Hãn huyết bảo mã, cũng giống như con người ta khi tức tối thì đỏ mặt tía tai lên vậy, mỗi khi Hải lam thú bắt đầu chạy tốc độ, các mao mạch huyết quản ở dưới lớp da lông sẽ được dồn đầy căng, làm cho sắc da biến

đổi, ảnh hưởng đến bộ lông màu bạc, cộng với tác động chung của các nhân tố khác như thời tiết, sự phản xạ, chiết xạ ánh sáng sẽ làm hiện lên thứ màu sắc mà chúng ta đang nhìn thấy đây. Hải lam thú chạy rất giỏi, chúng thích chạy nhảy trong tất cả các động vật họ chó, ngoài Tử kỳ lân ra thì chúng là loài chạy nhanh nhất, hơn nữa chúng còn có thể duy trì tốc độ nhanh này một thời gian dài, sức bền có thể so với chiến mã được. Tương truyền Tuyết sơn thần nữ đã ban cho chúng ba điềm lành: ban cho chúng bộ lông sắc hải lam rực rỡ tuyệt trần, còn hấp dẫn mê hoặc hơn cả lam bảo thạch; ban cho chúng thân thể nhẹ nhàng như áng mây để chúng có thể tự do tự tại tung tăng chạy nhảy, trở thành những tinh linh đuổi theo

ngọn gió; ban cho chúng trái tim thông tuệ, khiến chúng có thể đọc hiểu tất thảy ngôn ngữ trên thế gian này.”

Nhạc Dương lè lưỡi nói: “Tôi cũng muốn nuôi một con Hải lam thú này quá.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười lắc đầu: “Chỉ có thể gặp mà không thể cầu đâu. Trước khi ngao con trưởng thành, không ai biết nó sẽ là một con ngao như thế nào, thậm chí còn không thể phân biệt được chúng với lũ chó con thông thường nữa.” Nói tới đây, gã không khỏi liếc nhìn Cương Lạp đầy cảm thông, nhớ lại năm đó, Cương Lạp cũng là một con ngao bị loài người bỏ rơi.

Đi thêm một đoạn đường nữa, Nhạc

Dương lại lên tiếng bắt chuyện: “Chú Cương Nhật Phổ Bạc à, có phải nơi chúng ta sắp đến đây rất nguy hiểm không?”

Cương Nhật Phổ Bạc gật đầu: “Không sai, có hơi nguy hiểm một chút, có điều chỉ cẩn thận thì không gặp vấn đề gì đâu.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Nơi này trời trong gió nhẹ, cũng không nghe thấy tiếng dã thú gầm gào, sao cậu biết là có nguy hiểm?”

Nhạc Dương nói: “Hồ đội trưởng quên rồi à? Lúc mới đến đây, Mã Bảo nói có nơi rất nguy hiểm mà.”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Hả? Các cậu từ chỗ thôn làng của Mã Bảo đến đây à,

tôi còn tưởng là Cường Ba trực tiếp đưa các cậu đến đây luôn chứ.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không phải, là Mã Bảo đưa chúng tôi đến, có điều được nửa đường thì anh ta quay trở về rồi, chẳng hiểu vì sao nữa.”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười: “Theo tôi thì chắc anh ta hơi sợ Cương Lạp thôi.”

Cương Nhật Phổ Bạc cũng cười theo, nói: “Đúng vậy, mấy năm trước nhà anh ta mất cừu, còn chưa tra xét cho rõ ràng gì đã đến chất vấn tôi rồi, lúc ấy tranh cãi nẩy lửa lắm. Nhưng Cương Lạp thì không chịu nổi người khác đứng cãi nhau trước cửa nhà, tôi thì chốc lát cũng chưa kịp quát nó dừng lại, khiến Mã Bảo kinh

hãi mất một phen. Về sau tôi giúp anh ta tìm lại được cừu, anh ta cũng đến xin lỗi rồi, nhưng mỗi khi thấy Cương Lạp, anh ta vẫn cứ hơi… ha ha…”

“Cương Lạp lợi hại lắm à?” Nhạc Dương nhìn cái bóng phiêu phiêu lướt đi phía trước, thế nào cũng không thể liên hệ được con chó to tướng vùi đầu vào lòng Trác Mộc Cường Ba nũng nịu ấy và hai chữ “lợi hại” với nhau.

Dường như Cương Lạp nghe ngóng được gì đó, liền ngoảnh đầu lại hướng về phía Cương Nhật Phổ Bạc sủa lên hai tiếng “oắt oắt” bất mãn. Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Đừng coi thường Cương Lạp nhà chúng tôi, người ta hay nói hổ cái phát uy thế này thế nọ, chứ không biết Cương

Lạp nhà này mà nổi giận lên thì…”

Cương Lạp nghe thế thì cuống lên, xông đến cắn gấu áo Cương Nhật Phổ Bạc, không ngừng giật giật, trong cổ họng phát ra những tiếng gầm gừ trầm đục, thái độ uy hiếp càng rõ rệt hơn nữa, rõ ràng là đang nói: “Không được kể tiếp! Không được kể tiếp!”

Cương Nhật Phổ Bạc cười phá lên: “Được rồi, được rồi, không nói, không nói nữa. Thực ra những lúc Cương Lạp dịu dàng, thì không ai hiểu lòng hơn nó đâu.” Khi ấy Cương Lạp mới chịu nhả mõm, lướt ra xa như một làn khói.

Cương Nhật Phổ Bạc chăm chú nhìn theo bóng lưng con chó cưng, ánh mắt thấm đẫm tình cảm. Trông ánh mắt ngước nhìn

Cương Lạp của anh ta, Nhạc Dương dường như cũng hiểu ra điều gì đó, chẳng trách Cường Ba thiếu gia không mượn được Cương Lạp, Cương Lạp chính là một phần của sinh mệnh chú Cương Nhật Phổ Bạc rồi còn gì, đừng nói là một ngày, dù chỉ một phút, một giây chú ấy cũng không thể rời Cương Lạp được. Không có Cương Lạp, Cương Nhật Phổ Bạc làm sao có thể một mình sống dưới ngọn núi tuyết cô liêu lạnh lẽo này suốt mười mấy năm ròng được cơ chứ.

Tiếp tục đi về phía Nam mười mấy phút nữa, đường đi càng lúc càng cao dần, đã đi vào khu vực khe rãnh nhấp nhô, không biết bản thân đang ở chỗ nào nữa rồi. Nhạc Dương đưa mắt quan sát xung

quanh, nhận diện phương vị, rồi nói: “Hình như từ nãy đến giờ chúng ta đều đi về phía Nam.”

Đội trưởng Hồ Dương gật đầu xác nhận: “Không sai.”

Nhạc Dương nói: “Không biết có gặp mấy người nhóm lạt ma Á La không nhỉ?”

“Hử?” Cương Nhật Phổ Bạc nói, “Các cậu còn những người khác nữa à?”

Trác Mộc Cường Ba liền nói lại việc họ phân làm ba nhóm chia ba hướng thăm dò tìm đường lên núi. Cương Nhật Phổ Bạc nghe xong nghiêm giọng nói: “Họ gặp nguy hiểm rồi!”

Trác Mộc Cường Ba thoáng nghĩ ngợi trong giây lát, lạt ma Á La, Ba Tang,

Trương Lập, ba người này đi chung với nhau thì có thể gặp nguy hiểm gì cơ chứ? Gã liền đáp: “Họ không gặp chuyện gì đâu, ba người ấy thân thủ còn tốt hơn cả tôi nữa ấy chứ.”

Cương Nhật Phổ Bạc lắc đầu: Con người không sợ hiểm nguy, đáng sợ nhất là người ta không biết đấy là nguy hiểm.”

Nhạc Dương đột nhiên kiễng chân lên ngước nhìn lớn tiếng hỏi: “Ồ, đó không phải nhóm của lạt ma Á La đấy hay sao? Trương Lập! Anh Ba Tang! Lạt ma Á La! Ở đây! Chúng tôi ở đây!”

Cương Nhật Phổ Bạc giờ mới thở phào nhẹ nhõm: “Cũng may.” Cương Lạp cũng quay lại, nhìn bốn người lạ đằng xa.

Lạt ma Á La đã đến gần. Nhạc Dương

bước lên đón rồi hỏi: “Thế nào rồi?”

Ba Tang lắc đầu, nhìn bộ dạng thì họ cũng không tìm thấy đường thích hợp để lên núi. Ngay sau đó, họ liền trông thấy Cương Lạp, sắc hải lam khắp thân nó đang nhạt dần rồi ẩn đi, thoạt nhìn trông như thêu lên chi chít khắp mình những ngôi sao nhấp nháy hải lam. Nhưng Cương Lạp nhìn mấy người bọn họ thì không được thiện cảm cho lắm, nó cảnh giác nhìn chằm chằm vào Ba Tang, không giận không sủa, cả móng vuốt cũng cẩn thận thu về, nhưng khí thế ẩn trong ánh mắt thì đến cả người như Ba Tang cũng dường như không chịu đựng nổi. Cả Cương Nhật Phổ Bạc cũng thôi không cười nữa, không đợi Trác Mộc Cường

Ba giới thiệu, đã đi lên trước, mục tiêu nhằm thẳng vào Ba Tang. Cương Lạp lặng lẽ im lìm đi theo sát phía sau.

Ba Tang cảnh giác, xuất phát từ một thứ bản năng, bàn tay anh ta đã đặt lên cán dao găm. Không ngờ, Cương Nhật Phổ Bạc chỉ lướt qua bên cạnh, điềm đạm ném lại một câu: “Sát khí trên người cậu nặng quá, Cương Lạp không thích cậu, cẩn thận một chút.” Cương Lạp liếc anh ta một cái, rồi cũng đi qua. Ba Tang lúc ấy mới nhận ra, khi một người, một chó này lại gần, khí thế đè nén ấy khiến anh ta cảm thấy khó thở, điều này thì cả Cường Ba thiếu gia cũng không thể làm nổi.

Chỗ Cương Nhật Phổ Bạc và Cương

Lạp dừng lại, tình cờ lại ở ngay trước mặt lạt ma Á La. Khóe miệng Cương Nhật Phổ Bạc nở ra một nụ cười lạnh lẽo, anh ta hạ giọng: “Lâu lắm không được gặp cao thủ chân chính rồi, phải không, Cương Lạp, mày cũng không kìm được muốn đọ sức với ông ấy một phen rồi đúng không?” Cương Lạp phấn chấn tinh thần, bốn chân đứng vững, cùng với chủ nhân đứng đối diện với đại sư, hai người một chó ngao xếp thành hình chữ phẩm (品).

Lạt ma Á La còn chưa hiểu chuyện gì, nghi hoặc hỏi: “Anh là?” Bỗng nhiên, ông nhìn thấy hoa văn trang trí trên cán đao của Cương Nhật Phổ Bạc, lớn tiếng kêu lên, “Anh là…”

Lời còn chưa dứt, đao của Cương Nhật Phổ Bạc đã rời vỏ, vạch một đường cong trên không trung, cắt thẳng vào trước mặt lạt ma Á La. Đại sư tâm theo ý động, không lùi mà còn tiến lên trước, vươn tay ra đúng vào khoảnh khắc lưỡi đao cắt tới, tay không đoạt vũ khí, trực tiếp túm lấy cổ tay cầm đao của Cương Nhật Phổ Bạc. Chiêu này sớm đã nằm trong dự tính của Cương Nhật Phổ Bạc, cổ tay anh ta hơi nghiêng đi, chuyển thành thế chặt xuống, nếu lạt ma Á La không chịu thu tay thì chẳng khác nào tự mang tay mình ra hứng lấy lưỡi đao, còn nếu rút tay về đánh tiếp thì lưỡi đao của Cương Nhật Phổ Bạc sẽ lập tức chuyển thế chém thành đòn đâm, lạt ma Á La ắt

sẽ hoàn toàn rơi vào thế bị động.

Giỏi thay cho lạt ma Á La, trong khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc ấy, không ngờ lại không chịu thu tay về, mà cũng thuận thế lật cổ tay theo lưỡi đao, đồng thời xòe tay ra vỗ mạnh vào mặt bên thân đao. Cương Nhật Phổ Bạc chỉ thấy bàn tay tê rần, suýt nữa thì không giữ được vũ khí, đợi khi anh ta nắm chặt đao định biến chiêu khác thì đã bị lạt ma Á La nắm lấy cổ tay rồi, năm ngón tay của ông mà bóp chặt lại thì khác nào gọng kìm thép giữ chặt. Đúng lúc then chốt ấy, Cương Nhật Phổ Bạc khẽ quát một tiếng: "Cương Lạp!"

Mệnh lệnh vừa phát ra, Cương Lạp tức khắc hành động, cái bóng lao vút lên

khỏi mặt đất so với ánh đao lúc nãy của Cương Nhật Phổ Bạc không hề chậm hơn chút nào, hàm răng trắng muốt nhằm thẳng vào cánh tay lạt ma Á La cắn tới. Nếu lần này ông còn không thu tay về, chỉ sợ khó mà giữ được cánh tay ấy. Lạt ma Á La không hề suy nghĩ đã rụt tay giật trở về tránh khỏi hàm răng sắc nhọn của Cương Lạp, kế đó lại vươn ra ấn xuống đầu con ngao, rút tay rồi lại vươn tay nhanh đến nỗi dường như ông cơ bản chưa từng nhích động vậy.

Thật không ngờ, thân thể đang chồm lên không trung của Cương Lạp tựa như con ngựa bị ghìm cương, nói dừng là dừng luôn, đột nhiên ngoảnh đầu ngược lại, vẫn nhằm chuẩn vào cánh tay lạt ma Á

La. Lúc này Cương Nhật Phổ Bạc cũng đã nắm chặt cán đao, đâm vòng qua bên dưới bụng Cương Lạp. Lạt ma Á La không còn lối tránh né, đành phải thu tay về đồng thời lùi một bước nhỏ.

Một đao của Cương Nhật Phổ Bạc rõ ràng đã không thể đâm trúng lạt ma Á La được nữa, nhưng anh ta vẫn không hề do dự đâm thẳng tới cho hết đà. Lạt ma Á La đang tưởng rằng đây là sơ hở, thì một sự việc khó có thể tưởng tượng đã xảy ra, thân thể đang ở trên không trung của Cương Lạp xoay một vòng, đạp lên cánh tay vươn thẳng ra của Cương Nhật Phổ Bạc, mượn lực đổi hướng, đột nhiên bổ nhào lao thẳng tới trước mặt vị lạt ma già.

Đối mặt với một thể khổng lồ ập tới như vậy, chỉ trong thời gian ngắn ngủi tựa tia lửa xẹt lên khi đập hai tảng đá vào nhau, trong đầu lạt ma Á La đã diễn lại tất cả các chiêu thức mình từng học được, nhưng vẫn không tìm ra tư thế nào thích hợp để xuất thủ. Ánh bạc lấp lóa, thanh đao của Cương Nhật Phổ Bạc tựa như con rắn độc theo sát phía sau Cương Lạp đâm tới. Lạt ma Á La vừa lùi một bước, thế đứng còn chưa vững, phen này vô kế khả thi, đành phải thuận đà tiếp tục thoái lui, lần này ông phải liên tiếp lùi ba bước mới tránh được thế vồ của Cương Lạp. Cương Nhật Phổ Bạc và Cương Lạp cũng không tiếp tục truy kích, chỉ cười lên ha hả: “Không biết pháp hiệu

của thượng sư là gì?”
Lạt ma Á La đáp: “Á La Cách Quả.”
Cương Nhật Phổ Bạc lập tức lộ vẻ trang nghiêm kính trọng: “Quả nhiên là Mật tu giả, lợi hại.”
Lạt ma Á La liếc mắt sang phía mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, hạ giọng nói: “Thật không ngờ, ở đây gặp được… hậu duệ của Bạch Ngân.”
Lạt ma Á La giao chiến với Cương Nhật Phổ Bạc và Cương Lạp, chỉ trong khoảnh khắc đã phân thắng bại rồi tách ra, thời gian tổng cộng chưa được hai cái nháy mắt, sau đó liền thấy đại sư sải chân bước lùi, Trác Mộc Cường Ba định lên tiếng ngăn cản, còn chưa kịp kêu lên thì mọi sự đã kết thúc rồi, còn Trương

Lập đang mải nói chuyện với Nhạc Dương thì thậm chí còn chẳng trông thấy gì. Lúc Trác Mộc Cường Ba chạy đến bên cạnh hai người, không khí đã trở nên hế?t sức hòa hợp thoải mái, gã giới thiệu qua mấy người với nhau, rồi lấy làm nghi hoặc: “A quả, đại sư, vừa nãy hai người…”

Cương Nhật Phổ Bạc cười cười với Trác Mộc Cường Ba: “Không có gì, vừa nãy Cương Lạp cảm giác được ở đây có một vị cao thủ cực kỳ lợi hại, tôi nhất thời ngứa tay muốn thử một phen thôi. Ha ha, không ngờ còn có cả Mật tu giả giúp đỡ mấy cậu, vậy thì dọc đường chắc các cậu không phải gặp trở ngại lớn gì đâu.”

Lạt ma Á La cười khổ nói: “Mật tu giả

cũng là người, vừa nãy chẳng phải tôi đã không địch nổi anh và con Tuyết… Hải, Hải lam thú! Đây là một con Hải lam thú!” Lúc này vị sư già mới nhìn rõ thần vận khí thế của Cương Lạp, không khỏi thở dài than rằng, “Chẳng trách nó lại có tốc độ và sự biến hóa khéo léo nhường ấy, không ngờ lại chính là linh ngao trong truyền thuyết!” Ông khẽ gật gật đầu, tựa hồ vừa nãy có thua cũng chẳng hề oan uổng chút nào.

Trác Mộc Cường Ba đã từng ở chung với Cương Lạp một thời gian dài, nhưng gã cũng chưa từng được chứng kiến Cương Lạp chiến đấu. Vừa nãy Cương Lạp xoay chuyển đảo mình trên không trung, một chiêu ấy quả thực hết sức tinh

diệu độc đáo, lại còn tâm ý tương thông với Cương Nhật Phổ Bạc, phối hợp liền lạc như cáo trời không vết rách, chó ngao bình thường sao có thể làm nổi điều này cơ chứ, e rằng chỉ có chiến ngao trong truyền thuyết mới có bản lĩnh như vậy mà thôi. Gã hơi oán trách nói với Cương Nhật Phổ Bạc: “A quả, Cương Lạp là chiến ngao phải không, vậy mà từ đầu chí cuối anh vẫn không chịu cho tôi biết!”

Cương Nhật Phổ Bạc xoa xoa lên trán Cương Lạp, cười lạnh lùng: “Chiến ngao à? Ha ha, nếu Cương Lạp là một con chiến ngao, chỉ e vừa nãy vị đại sư Á La này đã nằm xuống đó rồi.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên:

“Anh nói gì vậy?”

Lúc này Cương Nhật Phổ Bạc đang quan sát những người đến cùng với lạt ma Á La. Vị đại sư vừa đọ sức với mình thì không cần nói, người bên cạnh trông lạnh lùng tàn khốc đến độ không cần hóa trang cũng có thể đi diễn vai sát thủ được, không hiểu đã giết bao nhiêu người rồi, rõ ràng là một tay sống sót trên chiến trường; anh chàng trẻ tuổi đang nói chuyện với Nhạc Dương trông cũng rắn chắc khỏe mạnh, thoạt nhìn biết ngay là hảo thủ được huấn luyện kỹ càng. Anh ta quay sang nhìn Trác Mộc Cường Ba nói: “Mọi người đợi tôi một lát.” Nói đoạn liền bước thẳng đến chỗ anh chàng người Đạt Mã dẫn đường cho nhóm của lạt ma

Á La.

Chương 32:SUY ĐOÁN VỀ TỬ KỲ LÂN (3)

Sói

Lạt ma Á La quan sát kỹ Cương Lạp, đoạn gật đầu nói: “Không sai, chiến ngao không cần con người ra lệnh, chúng sẽ tự căn cứ vào tình hình trên chiến trường mà phán đoán ra thực lực của hai bên địch ta. Nếu trong cuộc đọ sức vừa nãy, bên cạnh có một con chiến ngao, nó sẽ ra tay vào khoảnh khắc chiêu số của tôi kết thúc, biến hóa đã hết, tấn công lúc đối phương không phòng bị, một đòn là chí mạng ngay. “Không hiểu vì sao, nhìn thấy

Cương Lạp chiến đấu, lại nghe lạt ma Á La nói đến chiến ngao, Trác Mộc Cường Ba bất giác nhớ đến ba anh em nhà sói xám họ gặp ở Khả Khả Tây Lý. Cũng đã gần hai năm rồi, không biết ba anh em nhà chúng bây giờ ra sao, bàn tay gã lần đến chiếc túi đựng đồ quý, cây sáo xương vẫn lặng lẽ nằm bên trong đó.

Nhạc Dương và Trương Lập cũng chạy đến, hấp tấp hỏi: "Vừa nãy sao thế, hình như tôi thấy chú Cương Nhật Phổ Bạc và đại sư đánh nhau hả?"

"Không có gì." Lạt ma Á La điềm đạm lắc đầu, "Anh Cương… Cương Nhật Phổ Bạc này là một võ sĩ, vừa nãy chúng tôi thử sức một chút thôi." Ông đưa mắt liếc sang phía Cương Nhật Phổ Bạc, chỉ thấy

anh ta đang nói mấy câu gì đó với anh chàng người Đạt Mã tên là Kiên Tăng kia. Chàng trai trẻ biến sắc, lắc đầu lia lịa, rồi lại ngược sang phía họ, gật gật đầu không ngừng…

“Các vị! Các vị!” Cương Nhật Phổ Bạc lớn tiếng nói, “Các vị, tôi định đưa Cường Ba đến một nơi, nhưng mà ở chỗ ấy, chỗ ấy hơi nguy hiểm một chút. Tôi thấy tất cả đều là người từng được huấn luyện, không biết mọi người có muốn đi chung không? Nếu không thích, thì giờ Kiên Tăng phải về làng, cậu ấy sẽ đưa mọi người về.”

Trương Lập cũng nghe Nhạc Dương nhắc đến chuyện này, liền cao giọng hỏi: “Chú Cương Nhật Phổ Bạc à, thế chúng

ta đi đâu vậy?”

Cương Nhật Phổ Bạc ngoảnh sang nhìn Nhạc Dương và Trương Lập: “Các chàng trai, hai cậu có sợ sói không?”

Nhạc Dương còn chưa kịp đáp lời, hai mắt Trác Mộc Cường Ba đã sáng rực lên, trông hệt đứa trẻ sáu tuổi đột nhiên nghe thấy sắp được đi công viên Disney vậy. Gã vội hỏi: “Sói! Ở đây có sói hả? Phát hiện ra lúc nào thế? Lần trước tôi đến có nghe anh nói gì đâu?” Cương Nhật Phổ Bạc mỉm cười: “Tôi đã bảo chắc chắn cậu sẽ hứng thú mà. Sau khi cậu đi lũ sói mới đến vùng này, trước sau ba đợt, đặc biệt là đợt cuối cùng, tôi đảm bảo là cậu chưa thấy bao giờ. Hôm nay chúng có chiến dịch lớn, thế nào, có

muốn đi xem không?”

Nhạc Dương thắc mắc: “Chiến dịch lớn gì vậy?”

Cương Nhật Phổ Bạc đáp: “Mấy hôm trước có một đàn bò Yak hoang đi qua lãnh địa của lũ sói, bị đàn sói bao vây rồi. Hôm nay, bọn chúng sẽ quyết chiến một trận. Cương Lạp đã ngửi thấy mùi thuốc súng, giờ đi nhanh nhanh lên thì vừa vặn kịp xem đó.”

“Gì hả, đàn sói và đàn bò Yak quyết chiến hả!” Nhạc Dương kích động đến nỗi lạc cả giọng đi. Từ sau khi nghe lạt ma Á La kể chuyện thú chiến, bọn họ vẫn cứ cảm khái rằng mình sinh muộn mất một nghìn năm, giờ ở ngay trước mắt lại có một màn hay như vậy, có lẽ so với

cuộc chiến năm xưa cũng không khác nhau là mấy đâu.

Cương Nhật Phổ Bạc nhìn mọi người, Nhạc Dương và Trương Lập thì kêu gào nhất định đòi đi cho được, lạt ma Á La thì thế nào cũng xong, đội trưởng Hồ Dương thoáng suy nghĩ một chút rồi nói: "Cũng tốt, tiện thể thăm dò địa hình luôn." Ba Tang dường như đang nhớ lại chuyện gì đó trong quá khứ, khóe miệng giật giật liên hồi, không nói câu nào, thấy Nhạc Dương ngước nhìn sang, anh ta lại kiên định gật đầu.

Mọi người thương lượng một hồi, ai cũng đồng ý đi, Kiên Tăng trở về làng trước, rồi cả đám người còn lại tiếp tục theo chân Cương Lạp, trèo lên dốc phía

Nam.

Cương Nhật Phổ Bạc nhìn lại, thấy tính cả mình vào thì tổng cộng đã có tám thành viên, không khỏi lẩm bẩm nói: “Tám người, hơi nhiều rồi, cũng không biết là tốt hay không tốt nữa.” Anh ta trông thấy thiết bị đo đạc trong tay Nhạc Dương, đột nhiên sực nhớ ra điều gì đó, liền hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Các cậu có thiết bị liên lạc gì không?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu. Cương Nhật Phổ Bạc cuống lên nói: “Tắt hết, tắt hết, sẽ bị phát hiện đấy.” Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, không biết sóng điện từ có thể bị bầy sói phát hiện ra hay không, nhưng Cương Nhật Phổ Bạc đã lo lắng như thế, thì gã cũng đành báo lại

tình hình cho Lữ Cánh Nam rõ, rồi cùng mọi người tắt hết các thiết bị truyền tin.

Đi thêm một lúc nữa, Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Lũ sói đến vùng này từ khi nào thế?”

Nhạc Dương cũng hỏi: “Tổng cộng có bao nhiêu con bò Yak hoang? Nghe khẩu khí lúc nãy của chú thì dường như bầy sói chiếm ưu thế hơn phải không?”

Cương Nhật Phổ Bạc nhìn hai người hai bên trái phải của mình, rồi trả lời Nhạc Dương trước: “Bầy bò Yak hoang ấy độ chừng có năm sáu chục con. Có điều sói là thiên địch của bò Yak, có lúc ba hay năm con sói đã có thể khiến cả bầy bò Yak hoảng loạn thất kinh rồi, huống hồ là lần này chúng không hề chiếm ưu thế về

số lượng. Tôi cho rằng chúng thất bại là cái chắc, chúng ta xem là xem bầy sói dùng cách nào để chiến thắng thôi.”

Nghe nói bầy bò Yak không chiếm ưu thế về số lượng, Trác Mộc Cường Ba bất giác liếc mắt sang nhìn Cương Nhật Phổ Bạc. Cương Nhật Phổ Bạc cũng biết gã định nói gì, liền đáp luôn: “Cậu đi xem là biết ngay thôi, bầy sói này đảm bảo khác với tất cả những bầy sói mà cậu từng thấy trước đây.” Nói rồi anh ta ngước nhìn lên phía trước, thấy Cương Lạp đang chạy ở phía xa, mới trả lời câu hỏi đầu tiên của Trác Mộc Cường Ba, “Lúc trước tôi nói rồi còn gì, trước sau có ba đợt, đại khái là sau khi cậu đi không bao lâu thì đợt đầu tiên đến,

Cương Lạp phát hiện ra bọn chúng. Con đầu đàn trước đây thì tôi chưa gặp lần nào, có điều thủ lĩnh của chúng bây giờ là một con sói trắng, một con Bạch nhãn lang!”

Cương Nhật Phổ Bạc gằn giọng nói, nhưng lại hạ giọng xuống rất thấp: “Đàn sói thứ hai đến đây vào khoảng bốn năm trước, chúng với đàn sói đầu tiên mỗi bọn chiếm một khu, từ trước đến giờ đều không có xung đột gì, con đầu đàn chắc là đã già rồi, lưng nó gù lên hơi giống lưng bò Yak hoang, tôi gọi nó là con Lưng gù. Hai đàn sói này đều chẳng khác gì các đàn sói thông thường cả, một đàn kiểu gia tộc, có khoảng mười lăm mười sáu con; đàn thứ hai là kiểu tập đoàn, đại

khái có khoảng hai bảy hai tám con gì đó, theo tôi quan sát thì đại khái đàn này do bốn gia tộc sói hợp lại mà thành, nếu không phải do Cương Lạp thì có khi tôi cũng chẳng buồn quan tâm đến sự tồn tại của chúng làm gì. Nhưng đàn sói thứ ba thì hơi có chút cổ quái, nếu kết quả mấy lần thống kê của tôi chính xác, thì tổng số lượng bọn chúng là khoảng tầm trên dưới hai trăm con.”

Đội trưởng Hồ Dương trợn tròn mắt lên: “Không thể như vậy được!”

Nhạc Dương tò mò thắc mắc: “Sao lại không thể chứ?”

Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu: “Cậu không hiểu loài sói rồi, tuy sói là động vật quần cư, nhưng quần cư không có

nghĩa là tụ tập một cách vô độ, điều này do nhiều nhân tố khác nhau như môi trường, thức ăn, gia tộc… kết hợp lại quyết định. Một đàn sói thông thường chính là một gia tộc, do một cặp vợ chồng sói đầu đàn dẫn các con cùng đi săn mồi, số lượng từ bảy đến mười hai con là ưu việt nhất, cực kỳ ít thấy đàn nào vượt quá hai mươi con. Chỉ khi đến mùa đông, con mồi ít đi, cần phải vây bắt các con mồi lớn thì mấy gia tộc sói đã quen biết, lại có lãnh địa gần nhau mới tập hợp lại thành một đàn lớn, có điều đông nhất thì số lượng cũng chỉ tầm ba bốn chục con, do một đôi vợ chồng sói ưu tú nhất, kinh nghiệm phong phú nhất làm thủ lĩnh. Còn chuyện hai trăm con sói tập trung một chỗ thì ít nhất là tôi

chưa từng thấy bao giờ, chỉ có trong tiểu thuyết mới viết như vậy thôi. Việc này liên quan đến vấn đề số lượng vật săn và phân chia chiến lợi phẩm… vì khi bầy sói đi săn thì mỗi một con sói trưởng thành đều phải tham gia chiến đấu, hơn nữa còn phải đảm bảo rằng mỗi một con sói trưởng thành đều được phân chia cho đủ lượng thức ăn dành cho nó. Phải biết rằng, sói là loài động vật ăn tạp nhưng chủ yếu là ăn thịt, theo các nhà sinh vật học tính toán, khi số lượng một đàn sói vượt quá hai mươi con, hiệu suất săn bắt không những tăng lên mà ngược lại còn giảm đi đáng kể, sự sinh tồn của cả bầy sói sẽ rất khó duy trì được. Hai trăm con sói mà sống chung với nhau, trừ phi là

chúng học được khai hoang cày cấy, ăn ngô thay thịt thì còn tàm tạm…”

Nhạc Dương trầm ngâm nghĩ ngợi, nhìn bộ dạng như hiểu mà lại như không hiểu. Trương Lập thì nghe chẳng biết đâu vào đâu, lẩm bẩm một mình: “Tôi vẫn không hiểu, nói như thế nào thì nói, một quần thể bao giờ chẳng càng đông càng tốt sao?”

Cương Nhật Phổ Bạc liền lên tiếng: “Lý luận về tổ hợp hiệu quả nhất khi đi săn của đội trưởng Hồ tôi cũng từng nghe nói đến rồi, nhưng chuyện đó phải có điều kiện tiên quyết trước đã. Ý tôi là, trong hoàn cảnh số lượng con mồi có hạn, sự khác biệt giữa đàn sói này và đàn sói khác không lớn, mỗi đàn đều có lãnh địa

riêng và bị hạn chế phạm vi săn bắt, để bảo đảm bầy đàn của mình có thể tiếp tục sinh tồn về sau, bọn chúng mới cần thiết phải hạn định số lượng sói trong đàn. Khi số lượng vượt quá giới hạn mà vùng lãnh địa của bầy đàn có thể cung dưỡng, bầy sói sẽ tự động trục xuất những cá thể yếu nhược, đạo lý này cũng giống như các công ty lớn cắt giảm nhân viên khi kinh tế gặp khó khăn vậy. Có điều, quan điểm này chỉ được lập luận chứng minh trên giấy mà thôi, mấy nhà sinh vật học kia đã quá coi thường lũ sói rồi. Cậu cũng biết rồi, đến mùa đông khi đồ ăn thiếu thốn, các gia tộc sói sẽ gác bỏ thành kiến, hợp lại thành đàn lớn để tiến hành săn bắt trên diện rộng. Mà cậu có biết, các gia tộc sói dựa vào sự lớn

mạnh của thực lực để phân định phạm vi lãnh địa hay không; cậu cso biết rằng, giữa các gia tộc sói, ngoài tổ hợp kết hợp ra, còn có xua đuổi và thôn tính lẫn nhau nữa hay không, cậu có biết hai gia tộc sói ở cạnh nhau tiến hành đàm phán, khiêu chiến, rồi dẫn đến chiến tranh như thế nào hay không, rồi chúng còn mai phục, vây công, thực hiện hành động đánh rắn chặt đầu với thủ lĩnh gia tộc đối phương, hoặc giả dẫn dụ các con sói trẻ tuổi của quân địch bỏ đàn, hay tìm những con sói đơn độc, để nó trở thành chốt cắm bên phía quân địch của mình nữa, những điều này cậu đã nghe nói đến bao giờ chưa?”

Mấy người bọn đội trưởng Hồ Dương

nghe mà trợn mắt há hốc miệng ra. Cương Nhật Phổ Bạc nói một hơi dài như vậy, phải đứng trên dốc núi nghỉ một chút rồi mới tiếp tục sải chân đi theo Cương Lạp, ngoảnh lại nói với đội trưởng Hồ Dương: "Trên thực tế, vì quan sát bầy sói là một chuyện hết sức nguy hiểm, thêm vào đó là bản thân lũ sói cũng không dễ dàng để kẻ khác theo dấu, số lượng lại càng ngày càng ít, đừng nói là các cậu, đến cả bản thân tôi canh chừng lũ sói ấy bao nhiêu năm rồi, cũng chỉ lén lút quan sát thấy có vài lần thôi. Thế nên tôi mới nói, lần này dẫn mọi người đi xem sói sẽ hoàn toàn khác với những gì mọi người tưởng tượng trong đầu."

Nhạc Dương thoáng ngẩn người, rồi chạy đuổi theo hỏi: “Những gì chú vừa nói, toàn là về bầy sói thứ ba phải không?”

Cương Nhật Phổ Bạc thầm khen anh chàng này là người cơ cảnh, chỉ dựa vào chuyện mình nói hai bầy sói đầu tiên đều rất bình thường mà đã đoán ra được những gì nói về sau đều là hành vi của bầy sói thứ ba, liền gật đầu đáp: “Đúng thế. Cậu không biết đấy thôi, quan niệm về lãnh địa của sói vốn rất mạnh. Một là vì tính ỷ lại, dù sao thì đấy cũng là nơi chúng nó sinh ra và trưởng thành; hai là vì chúng không tác chiến trong hoàn cảnh không quen thuộc, mỗi một con sói, có thể nói đều nắm rõ lãnh địa của gia tộc mình như lòng bàn tay vậy, đối với

chúng, đây là một kỹ năng bắt buộc phải nắm vững. Thế nhưng, lãnh địa của lũ sói cũng không phải là bất biến, nếu gặp phải thiên tai, chẳng hạn như hạn hán hoặc giá lạnh kéo dài dẫn đến không thể duy trì được nguồn thức ăn, khi ấy sẽ xuất hiện một tình huống hiếm thấy, cũng chính là điều mà chúng ta sắp xem bây giờ đây."

"Là gì thế?" Nhạc Dương nôn nóng hỏi.

Cương Nhật Phổ Bạc đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, mỉm cười: "Những chuyện này đều do Cường Ba kể với tôi."

"Sói di cư!" Trác Mộc Cường Ba tiếp lời, "Chuyện này phải có điều kiện tiên quyết. Trước tiên, phải xuất hiện một gia tộc cực kỳ lớn mạnh. Sói cũng như người

vậy, cũng có thiên phú thiên bẩm, có những lúc, trong một gia tộc nào đấy đột nhiên xuất hiện một con sói thủ lĩnh hết sức cường tráng, hoặc rất có mưu lược, dưới sự lãnh đạo của nó, gia tộc ấy chắc chắn sẽ lớn mạnh hơn những gia tộc sói ở xung quanh lãnh địa của chúng. Khi gia tộc sói đó lớn mạnh đến độ có thể coi các gia tộc xung quanh không có trong con mắt mình, chúng đồng thời cũng sẽ chẳng buồn để tâm đến quy tắc ngầm về lãnh địa kia nữa. Trong mắt gia tộc ấy, sẽ không còn biên giới lãnh địa gì hết cả, chúng sẽ chiếm cả lãnh địa của các gia tộc sói khác. Những gia tộc yếu hơn, chỉ có thể lựa chọn phục tùng hoặc bị trục xuất, khi ấy, cả bầy sói đã bắt đầu chuyển từ gia tộc sang tập đoàn lớn, các gia tộc

phụ thuộc tề tựu xung quanh gia tộc chiếm ưu thế này dần mỗi lúc một nhiều. Khác biệt ở chỗ, chúng không đơn thuần là một tập đoàn hợp tác, mà trở thành một tập đoàn chiến lược có đẳng cấp rõ ràng theo quan hệ hình bậc thang. Điều kiện thứ hai, chính là môi trường sống thay đổi. Ở những lãnh địa dồi dào vật săn sẽ không xuất hiện những gia tộc sói mạnh mẽ đến độ đáng sợ như thế, chỉ có những nơi vật săn thiếu thốn, lãnh địa không thể tiếp tục duy trì sinh kế, giữa các gia tộc không ngừng có tranh đấu, mới đột nhiên có một gia tộc nào đó nổi bật lên. Khi chúng đã tập hợp thành một tập đoàn, mà cả vùng lãnh địa lớn ấy vẫn không đủ vật săn để nuôi sống tất cả, thì

cả tập đoàn đó sẽ nảy sinh biến đổi về chất, chúng sẽ từ sói lãnh địa biến chuyển thành sói di cư. Chúng bị bức bách phải di chuyển từ nơi chôn rau cắt rốn của mình đi xa mấy nghìn hoặc mấy chục nghìn cây số để tìm kiếm môi trường sinh tồn. Điểm khác biệt lớn nhất giữa sói lãnh địa và sói di cư nằm ở số lượng vì trên con đường bôn ba dài đằng đẵng, không thể tính đếm hết những khó khăn còn chưa biết đến, nếu không đủ số lượng để duy trì bầy đàn, lũ sói căn bản không dám di chuyển trên phạm vi rộng. Di cư là phương pháp bầy sói bị bức bách phải sử dụng để tiếp tục sinh tồn, lúc ấy thì không phải là mấy chục con, mấy trăm con, mà thậm chí còn xuất hiện trường hợp cả mấy nghìn con sói tụ tập

lại với nhau. Có điều, những hiện tượng này chỉ xuất hiện ở những nơi không có người sinh sống, mọi người không đọc được những thông tin này, đó là bởi chưa từng có ai nhìn thấy, giả như có người nhìn thấy thì tỉ lệ sống sót của những kẻ ấy cũng gần như bằng không. Hơn nữa, hiện nay số lượng sói ở Trung Quốc cũng chỉ có vài nghìn con, tới đây có thể nhìn thấy hơn trăm con sói tụ tập với nhau, e sẽ là lần duy nhất trong đời chúng ta đó."

Trương Lập kinh ngạc thốt lên: "Hơn nghìn con sói tụ tập lại thành bầy di cư, anh nghe được chuyện này ở đâu thế, Cường Ba thiếu gia?"

Trác Mộc Cường Ba điềm đạm đáp:

“Nếu cậu già hơn bây giờ ba chục tuổi, lại sống ở các vùng như Tây Tạng, Tân Cương, Nội Mông thì có thể cậu sẽ được nhìn thấy đó.”

Nhạc Dương liền xen vào: “Nói vậy thì chắc Cường Ba thiếu gia đã tận mắt thấy sói di cư rồi. Nói cho chúng tôi nghe xem nào, lũ sói di cư anh trông thấy như thế nào vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Dù tôi chưa từng tận mắt trông thấy, nhưng ít nhất tôi cũng được nghe nói đến rồi, mọi người ở với tôi lâu như vậy, chắc là chưa quên tôi học ngành động vật học, chuyên nghiên cứu về động vật họ nhà chó đấy chứ. Muốn nói về sói di cư thì phải đề cập đến rất nhiều mặt, trước tiên phải nói

với mọi người một ít kiến thức cơ bản về loài sói đã, như vậy thì sẽ dễ hiểu hơn.” Trác Mộc Cường Ba nhỏ giọng rủ rỉ, kể cho các bạn đồng hành nghe những hiểu biết cơ bản về bầy sói.

Sói thông thường quần cư theo mô hình gia tộc, số lượng từ dăm ba con đến mười mấy con, thường thấy nhất thì có hai loại, thứ nhất là một đôi vợ chồng dẫn dắt bầy con, một tình huống khác nữa là mấy anh chị em nhà sói và lũ con tụ tập lại thành một bầy. Có nhiều lúc, sói tỏ ra rất trung trinh, một vợ một chồng có thể duy trì đến tận cuối đời. Bình thường, trong gia tộc gồm có vợ chồng con cái, đôi vợ chồng bố mẹ sẽ trở thành thủ lĩnh; còn gia tộc loại anh chị em, thì không

phân đực cái, con sói nào có kinh nghiệm phong phú, kỹ xảo bắt mồi tốt nhất, cả bầy đàn sẽ nghe theo con sói ấy…

Chế độ đẳng cấp của loài sói hết sức nghiêm ngặt, thể hiện rõ nhất khi chúng ăn mồi, những con cầm đầu được ăn trước, đợi chúng ăn xong, những con khác mới dám lại gần thức ăn; cho dù có cùng ăn một lượt, thì cũng phải phân biệt ra các bộ phận như đầu, mình, chân, những con sói đẳng cấp khác nhau thì ăn thịt ở những bộ phận khác nhau, chỉ có lũ sói cái đang nuôi con nhỏ mới thi thoảng được ưu tiên, nhưng trường hợp này rất hiếm thấy. Thường thì sói phát dục vào đầu mùa đông, những con sống ở khu vực

lạnh giá thì vào tháng Tư, hoài thai bốn đến năm tháng, sinh sáu tới bảy con sói con, nhiều thì cũng có trường hợp đẻ mười mấy sói con một lần, chỉ có vợ chồng sói đầu đàn mới có quyền giao phối bất cứ lúc nào, còn những con khác nếu muốn thì đều phải thỉnh thị sói đầu đàn, được phê chuẩn thì mới có quyền giao phối. Còn những đàn sói dạng anh chị em, thì tất cả sói con đều được tập chung về một mối nuôi dưỡng, mỗi một con sói cái đều có cơ hội được làm mẹ…

Lãnh địa của sói đa phần đều là truyền đời kế tục, được xây dựng trên những vùng bình nguyên có quần thể sinh vật phong phú hoặc những con đường quan

trọng mà động vật di trú nhất thiết phải đi qua, một đàn sói bảy tám con, thông thường cần một lãnh địa đường kính trên năm chục cây số thì mới duy trì sinh kế được, đường kính lãnh địa của những đàn sói lớn hơn thậm chí còn trên cả trăm cây số. Ngoài săn bắt và nghỉ ngơi, lũ sói còn thường xuyên đi tuần ở vùng biên lãnh địa của mình. Giống như lũ chó, chúng cũng biết chọn những cây to hay tảng đá làm mốc để bài tiết vào, những tảng đá và cây to ấy liền trở thành cột mốc biên giới giữa các lãnh địa. Thường thì lũ sói sẽ không vượt lằn ranh biên giới này. Các lãnh địa sói cũng không trực tiếp liền kề nhau, giữa các lãnh địa thường có vùng đệm, thường khi con mồi chạy vào khu vực công cộng

này, đều dẫn đến sự tranh chấp giữa hai gia tộc sói khác nhau…

Sói là động vật kiểu hình học tập, khác với những động vật có ký ức di truyền, cần phải có sói mẹ dạy sói con cách săn bắt. Khi săn mồi, sói đầu đàn sẽ chọn mục tiêu, các con khác đều có tuyến đường và vị trí riêng của mình, từ nhiều hướng khác nhau vây bắt chặn đường vật săn, thông thường thì sự phối hợp này trải qua mấy lần diễn luyện thực chiến là sẽ thông thạo. Rất nhiều gia tộc sói đã phối hợp săn bắt với nhau từ khi còn nhỏ, nên mức độ hiểu ngầm hết sức cao. Khi số lượng con mồi quá đông đảo, bầy sói sẽ xua đuổi vật săn, gây ra sự hỗn loạn trong bầy đàn đối phương, chạy

được mấy vòng, chúng sẽ khóa mục tiêu vào những con chạy chậm nhất, những con tàn tật quặt quẹo, hoặc những con nhỏ không được con trưởng thành bảo vệ, sau đó từ tốn khép chặt vòng vây, tập trung lực lượng chiếm ưu thế đối phó với cá thể đơn độc, đây chính là chiến thuật bầy sói sau này được phát triển thành thế trận kinh điển. Khi con mồi chỉ còn đơn độc, đặc biệt là những con mồi cỡ lớn, hoặc những con mồi lớn tuổi một mình rời bỏ bầy đàn, lũ sói ngược lại sẽ không nôn nóng, chúng sẽ theo dấu con mồi từ xa, lần theo vết chân con vật kia để lại, xem xem vật săn của mình có tàn tật hay không; ngửi mùi phân, xem xem con mồi có vấn đề tiêu hóa hay không; quan sát lá cây nhành cỏ bị con mồi gặm ăn xem

răng lợi chúng có còn tốt không…

Tỉ lệ săn bắt thành cô❓ng của sói rất cao, chúng là tập thể coi trọng hiệu suất nhất trong giới sinh vật, những khi có thể tiết kiệm sức lực thì chúng tuyệt đối không tấn công mạnh hay truy cùng giết tận, những lúc có thể tránh được nguy hiểm chúng quyết không mạo hiểm tấn công, nếu chúng phát hiện một con mồi đang ngắc ngoải chờ chết, mà con mồi ấy lại vẫn có thể uy hiếp chúng được, thì đàn sói sẽ vẫn cứ bám đuôi phía sau con mồi ấy. Mười mấy con sói vây thành một vòng cung, cách vật săn khoảng mười mét, nếu con mồi phản kích, cả bầy sẽ tản ra; đợi khi con mồi tiếp tục tiến lên phía trước, chúng sẽ lại tràn lên bao vây,

giữ vững đội hình, chỉ cần không phải là sũ sói đã đói khát đến cực độ, thì chúng đều hết sức nhẫn nại. Chúng sẽ chờ đợi, chờ đến khi con mồi cỡ lớn kia già chết, bệnh chết, hoặc giả bị cắn chết…

Nói đến chuyên ngành của mình, Trác Mộc Cường Ba ào ào như suối tuôn, hạ bút thành văn, mặc dù đã cố gắng lược bớt nội dung nhưng vẫn đủ khiến bọn Nhạc Dương, Trương Lập nghe mà thẫn thờ, đều nói nếu hồi xưa thầy cô giáo có thể giảng bài hay như vậy, chắc thành tích học tập của hai chàng đã không kém cỏi đến thế. Nói hết về các tập tính cơ bản của loài sói, Trác Mộc Cường Ba mới kể cho mọi người nghe chuyện sói di cư. Vì thiếu thốn vật săn, lũ sói mới bất

đắc dĩ phải rời khỏi vùng lãnh địa bao đời cha truyền con nối, nên chỉ ở những vùng xuất hiện tình trạng đói kém thiếu ăn trên diện tích rộng mới hình thành bầy đàn di cư. Ban đầu bầy đàn di cư do một tập đoàn sói dẫn đầu, dọc đường ở những nơi đi qua lại có thêm các bầy đàn mới gia nhập, bởi vì trong những năm tháng đói kém ấy, không gia nhập đàn sói khác, kết cục duy nhất sẽ là bị đàn sói mạnh hơn ăn thịt. Bọn chúng vẫn lấy gia tộc làm đơn vị tác chiến cơ bản. Trong toàn bộ bầy đàn di cư, lũ sói tự động xếp đặt thành chế độ đẳng cấp dạng kim tự tháp, tầng thấp nhất là những con sói gia nhập bầy đàn cuối cùng, cũng chính là lũ sói bản địa nơi cả bầy đàn di cư đang dừng chân. Trong quá trình chuyển dịch,

những bầy sói chấp nhận đầu hàng không chiến đấu gần như không tồn tại, bởi thế vị trí của lũ sói bản địa trong cả bầy đàn di cư cũng giống như là tù binh hay nô lệ vậy, chúng lúc nào cũng đi phía trước cả bầy, một là để dẫn đường, hai là để đề phòng những bầy đàn khác hoặc mãnh thú lớn tập kích, nhưng nếu phía trước xuất hiện con mồi, lũ sói đẳng cấp thấp này lại phải dừng bước, để những con phía sau xông lên săn bắt, dù cho bắt được con mồi thì chúng cũng không thể tự mình hưởng dụng. Những con sói gia nhập sớm hơn một chút ở phần giữa của kim tự tháp thứ bậc, sau một thời gian, hoặc sau khi rời khỏi lãnh địa của mình, chúng sẽ không cần làm tiên phong mở đường nữa,

mà chuyển qua hộ vệ phía sau cả bầy đàn, đề phòng những mãnh thú khác tập kích sau lưng. Tầng cao nhất của kim tự tháp, do tập đoàn sói khở phát cuộc di cư này dẫn đầu, cộng thêm mấy gia tộc hoặc tập đoàn sói sống xung quanh chúng nữa, chúng là những kẻ theo gót đầu tiên trong cuôc thiên di, thế nên cũng nhận được đãi ngộ cao hơn. Tập đoàn sói đầu tiên khởi phát cuộc di cư có vị trí cao nhất; trong tập đoàn này, gia tộc lớn mạnh nhất chiếm tầng cao nhất trong kim tự tháp cấp bậc, tộc trưởng của gia tộc này, chính là đỉnh nhọn của kim tự tháp, toàn bộ bầy đàn di cư đều do nó chỉ huy.

Trác Mộc Cường Ba nói, người ta gọi lãnh đạo cao nhất của một gia tộc sói là

đầu đàn, còn trong một tập đoàn do mấy gia tộc sói kết hợp lại, lãnh đạo tối cao được gọi là sói thống lĩnh. Chỉ có trong những đàn sói di cư mới xuất hiện vua sói chân chính.

Cuối cùng, gã thở dài cảm thán: “Bầy sói di cư, cũng giống như cuộc vạn lý trường chinh vậy, là một chặng đường hết sức bi tráng. Trên đường đi, sẽ diễn ra vô số trận ác chiến, đến nỗi gần như mỗi con sói đều mang thương tích đầy mình, bất cứ nguồn tài nguyên nào cũng không được bỏ phí, những con sói ngã xuống trên đường đều sẽ lập tức trở thành thức ăn cho đồng bọn của chúng, đến khi thực sự không còn gì có thể ăn nổi nữa, chúng phải gặm cả cỏ cho qua ngày. Trên

đường di cư đằng đẵng, thời kỳ phát dục của sói cái sẽ bị trễ hoặc thậm chí là dần dần mất hẳn, bầy sói sẽ tự phát giảm thiểu số lần giao phối, những con sói đẳng cấp thấp thậm chí còn bị cấm giao phối. Cũng không biết cười, thiếu cả ngôn ngữ lẫn ngôn ngữ cơ thể, số lần trao đổi trở nên ít càng thêm ít, tư thế bước đi của chúng cũng khác hẳn với lũ sói bình thường, đuôi kẹp chặt, tai lúc nào cũng vểnh lên, bước chân hết sức cẩn thận dè dặt, gắng để bước nhẹ nhàng nhất theo sát cả bầy đàn, ánh mắt lúc nào cũng đảo tròn quan sát bốn phương tám hướng như lũ cáo cặp mũi kia dù chỉ ngửi thấy một phân tử máu thôi cũng đủ khiến hai mắt chúng biến thành sắc đỏ. Những người chưa từng thấy sói di cư sẽ không thể nào

biết, khi những từ tham lam, đói khát được áp lên lũ sói này, rốt cuộc sẽ là một cảnh tượng đáng sợ đến nhường nào.”

Chương 32: SUY ĐOÁN VỀ TỬ KỲ LÂN (4)

Thú chiến

Giọng Trác Mộc Cường Ba từ đầu chí cuối vẫn thấp trầm, nhưng lại khiến người ta rung động, đến cả Cương Lạp cũng thả bước chậm lại, vừa dẫn đường vừa dỏng tai lên lắng nghe, chốc chốc lại ngoảnh đầu nhìn về phía sau một cái. Trương Lập đang định hỏi tại sao chỉ trong bầy đàn di cư mới xuất hiện vua sói thì đã nghe Nhạc Dương tranh hỏi trước: “Không đúng rồi, Cường Ba thiếu gia, anh nói vào những năm đói kém khó

khăn mới xuất hiện đàn sói di cư nhưng lúc này có giống như năm tháng đói kém gì đâu nhỉ.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Đây cũng chính là điều tôi đang lấy làm khó hiểu, theo lý mà nói thì không thể có nhiều sói như vậy tụ tập lại một chỗ được. Hơn nữa người và súc vật trong làng gần đây đều không gặp phải chuyện gì, bầy sói này dường như không phải tụ tập vì thức ăn đâu.”

Cương Nhật Phổ Bạc chợt lên tiếng: “Mọi người nhỏ tiếng thôi, chúng ta đến rồi.” Anh ta thấp giọng dặn dò mọi người, hễ thấy Cương Lạp nằm rạp xuống thì phải lập tức nằm rạp xuống theo, nếu Cương Lạp quay đầu, tất cả

đều phải co giò mà chạy, nhanh bao nhiêu tốt bấy nhiêu.

Giờ cả bọn đang đứng trên lưng chừng núi, sườn núi phía trước trông như một lưỡi dao xuyên thẳng vào giữa chốn núi cao mây mù, không biết phía sau là gì. Chợt thấy Cương Lạp đi trước dẫn đường bỗng nhiên thấp lưng xuống, rạp mình tiến lên với một tư thế hết sức kỳ quái, hai tay Cương Nhật Phổ Bạc ra sức vỗ vỗ xuống, bảo mọi người đều thụp xuống, nửa quỳ hoặc rạp hẳn người mà nhích dần lên cao theo triền núi. Ở chỗ kín gió trên sườn núi có mấy bụi cỏ rậm, Trác Mộc Cường Ba nhận ra được có vài bụi hồng liễu với vài nhành thủy bạc. Cương Lạp rạp xuống sau bụi cỏ

nhìn ra ngoài, Cương Nhật Phổ Bạc bảo cả đám chầm chậm lại gần, đang đi bỗng vươn tay giật tung cả rễ của một bụi cỏ không biết tên lên, lẩm bẩm chửi: “Lũ gai dầu này, không ngờ mọc lên cả đến trên đây rồi!”

Nhạc Dương dè dặt thò đầu ra xem, chỉ thấy phía sau triền núi là những rãnh sâu bị sông băng cổ ăn mòn để lại, về sau sông băng tan đi, nơi đây liền trở thành lòng sông cạn lổn nhổn đá cuội trắng, giờ thì những khe rãnh này đã bị cỏ dại và địa y phủ lên những vệt nửa vàng nửa xanh rồi.

Anh chàng thấy thế liền ngoác miệng nói: “Dốc núi ở đây quái lạ thật, sao nhiều nếp gãy thế nhỉ.”

“Đây là dạng địa hình bị sông băng xâm thực,” đội trưởng Hồ Dương lướt tay qua sườn núi góc cạnh, nói tiếp, “những nếp đứt gãy này là dấu vết do lưỡi đao của các dòng sông băng vươn ra để lại. Khu bên dưới bị thung lũng lòng chảo hình chữ U vây quanh kia là di tích của hồ băng cổ đại.”

Đúng như đội trưởng Hồ Dương nói, từ vị trí của họ nhìn xuống phía dưới, những khe rãnh do sông băng cổ xưa để lại hệt như những bậc thang, phóng mắt nhìn ra xa, trông chẳng khác nào khán đài xem Thế vận hội Olympic, còn họ thì đang ở trên tầng cao nhất của khán đài. Nhưng Nhạc Dương đã trợn tròn hết cả mắt lên rồi, mà đừng nói là sói, đến cả bò Yak

hoang cũng chẳng thấy đâu. Anh chàng nghi ngờ thị lực của mình có vấn đề, liền dụi dụi mắt nhìn lại, vẫn chẳng thấy gì là sao? Nhưng trong gió dường như đang phảng phất vẳng lại tiếng sói tru, bò rống.

Cương Nhật Phổ Bạc xòe năm ngón tay vươn ra khỏi sườn núi, rồi nói: “Tốt quá, chúng ta đang ở cuối gió, chỉ cần nhỏ tiếng một chút thì sẽ không bị lộ đâu.”

Nhạc Dương hỏi: “Sói đâu?”

Cương Nhật Phổ Bạc mỉm cười: “Đừng nôn nóng, dùng cái này này.” Nói đoạn, lấy trong túi đồ đã chuẩn bị sẵn ra một cái ống nhòm quan sát chim trông như một cái nòng pháo. Nhạc Dương nhìn ký hiệu trên đó, thấy ghi mức phóng đại là

30 đến 80 lần, rồi lại thấy Cương Nhật Phổ Bạc đang không ngừng chỉnh tăng tỉ lệ phóng đại lên, lập tức ngẩn cả người. Nếu ở tỉ lệ phóng đại này, mục tiêu ít nhất cũng phải ở ngoài xa ba cây số, con bò Yak chỉ sợ không to hơn con kiến là bao nhiêu, vậy mà ông cú Cương Nhật Phổ Bạc vẫn bắt cả bọn phải nhỏ tiếng, lại còn bò rạp người tiến lên, cứ như lũ sói đã ở ngay trước mắt rồi vậy. Cương Nhật Phổ Bạc cẩn thận điều chỉnh tiêu cự và phương hướng, thần sắc hết sức chăm chú tập trung. Mấy người bọn Nhạc Dương cũng lần lượt lấy ống nhòm ra có điều với loại ống nhòm dạng xếp của họ, chỉ có thể thấy xa xa có mấy bóng đen mơ hồ mà thôi.

Trương Lập làu bàu oán trách: “Chú cũng thật là, cách xa như vậy, làm sao bị phát hiện được cơ chứ?” Anh chàng định cầm ống nhòm đứng hẳn lên thì liền bị Cương Nhật Phổ Bạc ấn đè xuống. Chỉ nghe Cương Nhật Phổ Bạc giằn giọng uy hiếp: “Cậu không trông thấy chúng không có nghĩa là chúng không thấy cậu! Nếu không muốn mất mạng thì ngoan ngoãn nằm xuống đấy cho tôi, nói chuyện gì cũng nhỏ cái giọng thôi! Còn nữa, đừng để đá vụn hay gì đó cào xước đấy, phải biết là, lũ sói có thể bắt được mùi máu từ khoảng cách trên mười cây số đấy.”

Đội trưởng Hồ Dương không nhìn xuống dưới, mà hướng ánh mắt lên trên theo triền núi, chăm chú quan sát những khe

rãnh lớn do sông băng để lại, lẩm bẩm nói một mình: “Địa hình này…,” rồi lập tức lấy máy đo trong ba lô ra, bắt đầu đo đạc đường trên núi, Lạt ma Á La đang ở bên cũng giúp đỡ một tay, Cương Lạp sán lại gần, lấy làm hiếu kỳ trước những thứ máy móc nó chưa từng thấy bao giờ này.

Trác Mộc Cường Ba nhìn qua ống nhòm thấy đoạn dốc bên dưới lòng chảo hình chữ U hơi thoai thoải, sau khi bị dòng chảy của sông băng bào mòn trong thời gian dài, hình thành nên hai khe sâu một lớn một nhỏ nối liền nhau, nhìn xa trông như một quả hồ lô. Bên trong hồ lô có một dúm điểm đen nhỏ như hạt vừng, chốc chốc lại thấy có dấu hiệu dịch

chuyển, rõ ràng chính là bầy bò Yak bị kẹt ở bên trong đó rồi, còn đàn sói ở đâu thì ống nhòm của gã không nhìn thấy được.

Nhạc Dương cũng dùng ống nhòm quan sát thấy địa hình bên dưới, không khỏi thầm thở dài khen lũ sói giảo hoạt. Anh đã được Trác Mộc Cường Ba cho biết, lũ sói rất giỏi dồn con mồi muốn bắt vào những nơi bất lợi cho đối phương, chẳng hạn như trên mặt băng hoặc bên bờ hồ. Như lúc này đây chẳng hạn, nhìn từ đại thể, hai bên đều là vách núi dựng đứng, khó mà leo trèo nổi, chỗ miệng hồ lô lại vừa hẹp vừa dài, chỉ sợ còn chẳng đủ cho hai con bò Yak cùng đi song song, bầy sói chỉ cần chặn ở nút thắt, vậy thì

đàn bò Yak kia coi như là ba ba trong rọ rồi; còn đi sâu vào chi tiết hơn sẽ thấy, trong sơn cốc hồ lô ấy, toàn là đá cuội mọc đầy rêu với địa y, với thể trọng của bò Yak, giẫm phải đống đã cuội ắt sẽ kẹt luôn chân, hơn nữa đám địa y lại khiến mặt đất trở nên trơn trượt, bò Yak căn bản không thể chạy nhanh nổi, thật chẳng khác nào cá nằm trên thớt, chỉ còn biết để mặc cho kẻ địch cắn giết thôi.

Cương Nhật Phổ Bạc đã điều chỉnh xong xuôi chiếc ống nhòm quan sát chim đầu tiên, quay sang bảo Trác Mộc Cường Ba: “Cậu xem đi.” Kế đó, lại lấy trong túi ra cái ống nhòm thứ hai, quỳ xổm dưới đất lắp ghép.

Trác Mộc Cường Ba gí mắt lại nhìn,

chiếc ống nhòm quan sát chim đưa cảnh vật nơi xa tít lại gần ngay trước mắt, thậm chí cả nét mặt con bò Yak thế nào cũng nhìn được rõ mồn một. Chỉ thấy mấy chục con bò Yak hoang vây thành một vòng tròn hình ô van, bò đực hướng về phía nút thắt hồ lô, bò cái ở phía sau đoạn hậu vây bọc bảo vệ lũ bò con ở giữa. Đàn bò Yak này cũng có thể coi là một đàn hùng mạnh, lũ bò đực con nào con nấy đều cao lớn uy mãnh, sừng vừa dài vừa nhọn, ánh mắt sắc bén hung hãn, thoạt nhìn biết ngay là hạng đã tung hoành khắp chốn cao nguyên. Con bò đực đầu đàn đương tuổi tráng nhiên, lông dài thịt chắc, lưng gồ lên một cái bướu cao, đôi sừng giống như hai mũi thương thép được mài nhọn hoắt, đứng ở vị trí

trọng yếu nhất trong thế trận của cả đàn, chỉ thoạt nhìn đã có thể phân biệt được cái đầu nó với những cái đầu cả các con khác rồi. Trác Mộc Cường Ba đã từng gặp khá nhiều bò Yak hoang dã, có điều thể hình lớn như vậy thì rất hiếm thấy, riêng thể trọng của con bò đực đầu đàn có lẽ cũng phải gần hai tấn chứ chẳng chơi. Chỉ có điều lúc này nó đang giận dữ nhìn thẳng về phía trước, ít nhiều cũng tỏ ra có gì đó bất lực. Góc quan sát của ống nhòm có hạn, không biết bầy sói mà đàn bò Yak này đang đối đầu thì ra làm sao.

Trác Mộc Cường Ba khẽ nhích ống nhòm, hướng về phía chỗ thắt nút hồ lô, nheo mắt quan sát, nhưng rồi lại lấy làm

thất vọng. Chỉ thấy cách bầy bò Yak chừng năm chục bước chân có mười mấy con sói đang nằm rải rác trên bãi cỏ, ánh mắt đầy vẻ cợt nhả, có con thì thong dong đung đưa qua lại, có con ngồi chồm hỗm trên mặt đất dùng móng vuốt chân trước chải chuốt lông bên mép, hay gãi đầu gãi tai, có con thì chạy nhảy nô đùa, hoàn toàn chẳng buồn coi đàn bò Yak hoang đang sẵn sàng liều mạng một phen cho "Trạng chết Chúa cũng băng hà" kia vào đâu cả. Sói cao nguyên thể hình vốn đã nhỏ, bầy sói Trác Mộc Cường Ba đang quan sát đây lại càng gầy gò ốm o hơn nữa, chỉ e cả mười mấy con sói này cộng lại cũng không nặng bằng con bò Yak đầu đàn kia. Cảnh tượng hơn trăm con sói tụ tập lại một nơi mà Cương

Nhật Phổ Bạc nói, so với khung cảnh ở trước mắt gã đây, hoàn toàn có thể nói là một trời một vực. Mười mấy con sói này, e là cả chỗ thắt nút ở đáy hồ lô này cũng khó mà giữ nổi, đàn bò Yak kia chỉ cần tập trung lực lượng xông thẳng về phía Tây Nam một lần là hoàn toàn có thể đột phá vòng vây.

Không đúng, bầy sói sao có thể lộ sơ hở một cách rõ rệt như vậy được chứ, chắc chắn là còn một nước cờ nào đó khác ở phía sau. Trác Mộc Cường Ba nghĩ tới đây, liền vội dịch chuyển ống kính ra phía chỗ khuyết, men theo lỗ hổng bầy sói để lại nhìn ra phía ngoài. Quả nhiên, ở chỗ đất trũng phía sau lỗ hổng còn một nhóm sói nữa đang mai phục. Nhóm này

ước chừng khoảng gần hai chục con, từ vị trí của bầy bò Yak có lẽ không thể nhìn thấy chúng được. Có điều cả bọn này cũng có vẻ ngáp ngắn ngáp dài, uể oải tuồng như buồn ngủ lắm, con nào con nấy nằm bò cả ra bãi cỏ, điệu bộ biếng nhác rũ rượi, khiến Trác Mộc Cường Ba có cảm giác lũ sói này đều không phải đang đi săn mồi, mà giống như là đi dã ngoại hơn.

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên ngẩng đầu lên nhìn Cương Nhật Phổ Bạc, vừa hay anh ta cũng đang mỉm cười nhìn gã, tựa hồ như muốn nói, đã bảo cậu rồi mà, đảm bảo đó là những con sói cậu chưa từng nhìn thấy bao giờ, cũng tuyệt đối không thể đoán biết được hành vi của

chúng. Cương Nhật Phổ Bạc đã lắp xong bộ ống nhòm quan sát chim thứ hai, liền bảo Nhạc Dương: “Cậu trai trẻ, đến đây, dùng cái này đi.” Nhạc Dương thích chí cười hì hì nhận lấy ống nhòm, rồi lại thấy Cương Nhật Phổ Bạc như đang diễn trò ảo thuật, rút trong túi ra một cái ống nữa.

Nhạc Dương kinh ngạc thốt lên: “Chú à, chú sống một mình trên núi, chuẩn bị nhiều thế làm gì vậy?”

Cương Nhật Phổ Bạc giải thích: “Bộ Cường Ba đang dùng là mấy năm trước cậu ấy tặng cho tôi, bảo là vùng này núi cao ít người, nhiều dã thú, chẳng may mất bò mất cừu gì đấy thì dùng cái này rất tiện. Về sau khi bầy sói kia đến, tôi thường dùng ống nhòm này để quan sát

chúng, lúc đó tôi nghĩ, khi nào Cường Ba và giáo sư trở lại đây, tôi sẽ dẫn họ cùng đi quan sát lũ sói, vậy là lại chuẩn bị thêm hai bộ nữa, không ngờ là có lúc dùng đến chúng thật. Cậu xem trước đi, chớ có làm ồn đấy nhé.” Nói xong, anh ta lại bắt đầu lắp ráp bộ ống nhòm thứ ba.

Nhạc Dương cũng thấy đàn bò Yak trước, nhanh chóng nhận ra cả đàn có hai mươi ba con bò đực trưởng thành, mười bảy con bò cái và bảy con bê con. Nhìn bộ dạng lũ bò Yak hoang ấy, mặc dù phần bụng những con trưởng thành vẫn còn một ít mỡ, nhưng lũ bê con thì đã đói đến nỗi bụng sôi “òng ọc” rồi, hai ba con nhỏ nhất muốn tới ngậm đầu vú mẹ,

nhưng lại bị lũ bù mẹ hung hãn đuổi ra. Trông tình hình này thì đàn bò Yak đã bị vây khốn trong đây không phải mới một hai ngày.

Kế đó anh cũng thấy lũ sói, rồi cũng giật mình kinh ngạc, suýt chút nữa thì kêu lên thành tiếng. Nhạc Dương đã đưa ra nhiều giả thiết, nhưng dù thế nào anh cũng không thể ngờ mình lại nhìn thấy những con sói gầy gò như thế. Lẽ nào mấy chục con bò Yak hoang trông hung hăng cường tráng như thế kia, lại bị một đám sói thế này vây khốn ư? Làm sao có chuyện như vậy được chứ.

Nhạc Dương quan sát một lượt, thấy Trương Lập đang chờ bên cạnh, liền nhường ống nhòm cho cậu ta xem. Trác

Mộc Cường Ba cũng để Ba Tang quan sát, nhưng Ba Tang hơi do dự, rồi lắc đầu từ chối. đội trưởng Hồ Dương và Lạt ma Á La thì đang bận điều chỉnh các máy móc đo đạc, không đến quan sát được.

“Đây là sói kiểu gì vậy? Lũ sói này cũng có… sức chiến đấu hay sao?” Trương Lập vừa nhìn, đã mau mồm mau miệng hỏi luôn. Nhạc Dương hích Trương Lập ra, rồi cũng phụ họa theo: “Phải đấy, phải đấy.”

Lúc này Cương Nhật Phổ Bạc đã chỉnh xong chiếc ống nhòm cuối cùng, đang gí mắt vào gần ống kính, miệng hỏi: “Các cậu nói tới lũ sói ở đâu thế?”

Nhạc Dương đáp: “Chính là đám sói

đang đối mặt với đàn bò Yak ấy, ở ngay chỗ thắt nút hồ lô đó.”

“Nhìn thấy rồi, nhìn thấy rồi.” Cương Nhật Phổ Bạc khẳng định, “Ừm, đây nhất định là cố ý tỏ ra yếu thế. Đây mới chỉ mấy con thôi mà, những nơi khác nhất định còn có mai phục. Đàn sói này này, chúng ta không thể coi chúng là sói được, chúng ta phải dùng ánh mắt khi nhìn người đi săn mà quan sát chúng. Mọi người tìm ở khu vực quanh đấy xem những con sói khác phân bố ở chỗ nào.”

“Thấy rồi!” Cương Nhật Phổ Bạc vừa dứt lời, Nhạc Dương đã có phát hiện, “Ở trên sườn núi đối diện với chúng ta kìa, có một đàn đông quá!”

Trác Mộc Cường Ba và Cương Nhật

Phổ Bạc cùng hướng ống kính về phía đó, nhanh chóng phát hiện ra ở chỗ cao phía đối diện đúng là có một đàn sói, có điều là mười mấy con sói cái dẫn theo hai ba chục con sói con. Mục đích của đàn sói này hiển nhiên cũng giống như bọn Trác Mộc Cường Ba vậy, từ trên cao nhìn xuống, rõ ràng là để quan chiến.
Cương Nhật Phổ Bạc nói: "Ừm, đám sói này không tham gia chiến đấu đâu, toàn sói mẹ dẫn sói con đến học tập kinh nghiệm đấy."
"Hử?" Nhạc Dương lấy làm ngạc nhiên.
Trác Mộc Cường Ba liền giải thích: "Sói chính là như vậy đấy, học hỏi khi quan sát, rèn luyện trong thực tiễn, kỹ xảo săn bắt của chúng đều được luyện

thành theo cách này.”

Cương Nhật Phổ Bạc nhắc: “Tìm tiếp đi, còn nữa đấy.”

Tuy nhiên khu vực núi non này lớn như vậy, họ lại cách bầy sói quá xa, mà cũng không thấy bầy sói có động tĩnh gì lớn, muốn tìm được lũ sói tản mát giữa các khe núi thật không dễ dàng gì. Không lâu sau, Nhạc Dương lại nói: “Có rồi, phía Tây đàn bò Yak, men theo địa hình quả hồ lô lên trên độ hai trăm mét, ở đây chắc là quân chủ lực rồi.” Anh chàng vừa có phát hiện, liền nhường ống nhòm lại cho Trương Lập quan sát.

Trác Mộc Cường Ba và Cương Nhật Phổ Bạc đều đã phát hiện ra đàn sói mà Nhạc Dương nhắc đến. Màu lông lũ sói

này sẫm hơn, so với lũ sói còn lại thì quả nhiên cường tráng hơn hẳn, số lượng ước chừng khoảng trên dưới hai mươi con. Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Đây chính là nhóm của Lưng gù. Nó ở giữa kia kìa, có thấy không, con hơi gồ lưng, lông màu xanh xám ấy.” Trác Mộc Cường Ba tìm theo lời chỉ dẫn của Cương Nhật Phổ Bạc, quả nhiên phát hiện ở giữa đàn có một con sói lưng hơi gồ, lông màu xanh xám. Con sói bên cạnh hơi có hành động khác lạ, nó liền nhe nanh ra hừ một cái, con sói kia liền ngoan ngoãn phục xuống ngay tức khắc.

Nhạc Dương kỳ quái hỏi: “Chú à, chúng ta rốt cuộc đang quan sát bầy sói thứ mấy đấy? Chẳng phải chú vừa bảo con Lưng

gù kia là đầu đàn sói thứ hai hay sao…”

Cương Nhật Phổ Bạc vỗ trán nói: “Tại tôi không nói cho rõ, giờ thì ở đây chỉ còn một đàn sói duy nhất thôi, hai đàn sói do Lưng gù và Mắt trắng cầm đầu đều gia nhập đàn sói thứ ba cả rồi.”

Trương Lập nói: “Đàn sói thứ ba ấy, chính là lũ sói lười nhác ủ ê kia hả?”

“Lười nhác ủ ê, theo cách nói của tôi, thì phải là nắm chắc phần thắng, trong đầu đã có sẵn dự tính rồi mới đúng.” Cương Nhật Phổ Bạc đáp, “Hai con sói Lưng gù và Mắt trắng đã tranh chấp ở vùng này suốt ba bốn năm liền, không con nào chịu nhường con nào, cũng không con nào chịu phục con nào, nhưng đàn sói thứ ba vừa mới đến, chúng liền đầu hàng hết cả

đó.”

“Lợi hại như vậy sao?” Trương Lập vẫn còn nghi ngờ. Nhạc Dương có vẻ đang ngẫm nghĩ gì đó, dường như đã hơi tin những gì Cương Nhật Phổ Bạc nói, đột nhiên bảo Trương Lập: “Để tôi xem nào.”

Chỉ lát sau, đã nghe anh chàng thở dài, than: “Đàn sói thứ ba này, quả nhiên thật lợi hại!”

Trương Lập vội hỏi: “Cậu nhìn thấy gì rồi?”

Nhạc Dương chậm rãi nói: “Ở hướng miệng hồ lô, hai bên vách núi đều có một đám sói, ở phía Tây chỗ thắt nút hồ lô, cách tầm trăm mét có một nhóm nữa, cách thêm một trăm mét lại có một nhóm

khác, hai trăm mét nữa lại có một nhóm đông hơn. Tất cả lũ này cộng lại, có lẽ cũng tương đương với số lượng mà chú Cương Nhật Phổ Bạc nói rồi.”

Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập, Cương Nhật Phổ Bạc đều lần lượt điều chỉnh ống nhòm, quả nhiên đúng như những gì Nhạc Dương nói, không sai một chút nào. Trương Lập thốt lên: “Thế này là thế nào? Lũ sói này chính là những con mà cậu bảo là rất lợi hại đấy hay sao? Chúng lợi hại ở chỗ nào thế? Làm sao cậu phát hiện ra chúng thế?”

Nhạc Dương đáp: “Không sai, chính vì tôi phát hiện ra chúng, nên mới nói chúng rất lợi hại. Thoạt tiên, tôi định tìm kiếm theo kiểu cuốn chiếu từ trên sườn núi

xuống, thế nên vừa bắt đầu đã phát hiện ra lũ sói cái đến quan chiến. Về sau tôi mới nhận ra, tìm kiếm theo kiểu như vậy không ổn, phạm vi lớn quá mà mục tiêu lại nhỏ nữa, vậy là liền thay đổi sách lược, tôi bèn nghĩ, nếu mình là lũ bò Yak đang bị vây khốn ở giữa kia, mình sẽ thoát vây như thế nào, còn nếu tôi là sói, tôi sẽ nên phòng thủ ở đâu? Trước tiên, tôi nhìn thấy dốc núi phía Tây ở đáy hồ lô kia kìa, độ dốc không cao lắm, lú bò Yak mà ráng sức thì chắc là leo lên được. Một khi leo được lên ấy rồi, ở đó là một cái khe chạy theo hướng Nam Bắc, khi ấy dù theo hướng nào thì cũng thoát được bầy sói cả, với sức cả đàn bò Yak cùng xông lên, chắc bầy sói cũng không dám đối đầu ngăn cản đâu, thế

nhưng…”

Giọng Nhạc Dương trầm xuống: “Nhưng ở chỗ giao nhau giữa dốc núi và khe sâu ấy, tôi phát hiện ra bọn sói do Lưng gù cầm đầu, chỉ cần chúng từ lưng chừng núi tràn xuống tấn công, lũ bò Yak đang leo trên triền dốc kia ắt không đánh đã tự rối loạn lên rồi. Sau đó, tôi lại nghĩ đến đạo lý “biết rõ là không thể mà vẫn quyết làm cho được”, địa thế chỗ miệng hồ lô kia rất hẹp, chỉ đủ cho một con bò xông qua, nhưng, nếu con bò thủ lĩnh kia dẫn đầu xông lên, thì chỉ cần vượt qua được chỗ miệng hồ lô, phía trước sẽ là cả vùng rộng lớn. Thế nên thoạt tiên tôi đã tìm kiếm dấu vết của lũ sói ở bên ngoài miệng hồ lô, nhưng không phát hiện được

gì, sau đó tôi mới nghĩ ra, vách đá hai bên miệng hồ lô cao không quá mười mét, nếu mai phục một nhóm ở đấy, từ trên cao lao xuống tấn công, vậy thì chẳng phải đàn bò chỉ còn biết cho chúng mặc tình chém giết rồi hay sao? Cách bố trí như vậy còn có thể khiến bầy sói tránh được mũi nhọn tấn công của con bò Yak đầu đàn, chỉ nhằm vào đám bò cái và bê con ở phía sau, con bò đầu đàn kia họa may có thể đào thoát được, nhưng cả bầy đàn của nó thì chết là cái chắc. Nghĩ vậy, quả nhiền tôi phát hiện ở hai bên vách đá chỗ miệng hồ lô có hai nhóm sói khác đang mai phục.”

Nhạc Dương đã hơi khô miệng, nhưng vẫn nói liền một hơi: “Cuối cùng, tôi

không thể không nghĩ đến vấn đề mà bầy bò Yak không muốn đối mặt nhất, tức là chính diện giao chiến với lũ sói. Khi ấy, những con sói cố ý tỏ ra yếu ớt kia liền trở nên hết sức quan trọng, mặc dù trông rất gầy yếu, mặc dù số lượng chúng rất ít, nhưng dù sao vẫn là sói, bò Yak muốn xông thẳng tới, phải cầ?n đến dũng khí lớn tới nhường nào chứ? Mà ở bên cạnh lũ sói này lại để lộ một lỗ hổng, rõ ràng là sẽ khiến lũ bò động lòng. Khi tấn công thành trì, vây ba mặt mà lại mở lưới ở mặt thứ tư, vốn đây chính là tôn chỉ quan trọng trong chiến thuật, mục đích của hành động này chính là để tiêu diệt toàn bộ kẻ địch. Nghĩ tới đây, tôi đã chuẩn bị tâm lý sẵn sàng, ở bên ngoài chỗ hổng

kia, chắc chắn là có sói mai phục! Vậy nên, tôi phát hiện ra cách đấy khoảng trăm mét có nhóm sói đầu tiên, nhưng số lượng bọn này cũng chỉ khoảng hai chục con, tôi liền nghĩ, nếu bọn bò Yak kia mà nổi điên lên, chũng chưa chắc đã không thể xông qua phòng tuyến đầu tiên này; vậy là tôi lại nhanh chóng phát hiện ra tuyến phong tỏa thứ hai, đám này có khoảng hơn bốn chục con; nói thực một câu, tôi đã không dám nghĩ xa hơn nữa rồi, việc phát hiện ra đám thứ ba thuần túy chỉ vì số lượng của chúng quá là nhiều, vô ý lọt vào tầm mắt của tôi mà thôi. Thật không dám tưởng tượng, chúng lại bố trí những ba tuyến phong tỏa. Anh nghĩ thử_? xem, nếu anh mà là một con

bò Yak trong đàn kia, khi anh xông qua phòng tuyến đầu tiên, lại gặp phải bọn sói ở nhóm thứ hai, rồi xông qua luôn cả phòng tuyến thứ hai này, lại gặp phải bầy sói thứ ba, anh sẽ nghĩ thế nào? Bầy sói càng lúc càng đông, còn thể lực anh thì càng lúc càng giảm sút…”

Nhạc Dương hít vào một hơi khí lạnh, trầm giọng xuống nói: “Một tiếng trống thì dũng khí tăng lên, nghe tiếng trống thứ hai dũng khí liền suy giảm, đến tiếng trống thứ ba thì dũng khí không còn nữa, trong tình huống ấy, đàn bò Yak kia con lấy đâu ra dũng khí mà chiến đấu, một là bị dồn trở về trong hồ lô, hai là phơi thây trên bãi cỏ. Nói theo cách khác, nếu dưới kia không phải lũ bò Yak hoang mà

là chúng ta bị bao vây, thì những cách đột phá vòng vây mà tôi có thể nghĩ đến, tất cả đều đã bị lũ sói kia khóa chặt hết cả rồi, không thể nào xông ra nổi. Anh bảo xem, lũ sói ấy có lợi hại hay không chứ?”

Nghe Nhạc Dương phân tích xong, toàn thân Trương Lập đẫm mồ hôi lạnh, cảm giác ấy hệt như Tào Tháo bại tẩu trên đường Hoa _Dung, mỗi lần thỏa thuê đắc chí ngoác miệng ra cười thì phục binh do Gia Cát Lượng sắp sẵn lại xông ra đuổi giết, dọa cho họ Tào sợ đến vãi cả rắm ra. Trương Lập bỏ tay khỏi ống nhòm, thấy đã ướt sũng những mồ hôi, chỉ nghe anh chàng lẩm bẩm nói: “Đây là… sói kiểu gì vậy chứ?” Lúc này anh mới hiểu

được, rốt cuộc Cương Nhật Phổ Bạc có ý gì khi nói với họ, đây là những con sói họ tuyệt đối chưa thấy bao giờ.

Chương 33: NHỮNG CON SÓI CHƯA THẤY BAO GIỜ (1)

Những con sói chưa thấy bao giờ

Chỉ thấy lũ sói lùa đàn cừu đến chỗ đàn bò Yak có thể trông thấy, đàn cừu liền tản ra, bắt đầu tự do gặm cỏ trên trảng cỏ cuối cùng còn sót lại ấy, lũ sói thì cứ đi đi lại lại thoải mái giữa đàn cừu. Lũ cừu kia chẳng những không sợ bọn sói, mà ngược lại thi thoảng còn cúi đầu xuống cọ cọ vào đầu sói tỏ lòng hữu hảo. Cảnh tượng này, đừng nói là lũ bò Yak trố mắt ra nhìn, mà cả bọn Trác Mộc Cường Ba nữa, có ai đã từng thấy sói chơi đùa với

cừu bao giờ? Nhạc Dương lẩm bẩm nói: “Công kiên chi chiến, công tâm vi thượng, e là đàn bò Yak này không chống đỡ được rồi.”

****

Lúc này, Cương Nhật Phổ Bạc mới ngẩng đầu lên nói với Nhạc Dương: “Không đúng, đàn sói tôi thấy trước đây không chỉ có từng này thôi đâu, còn những con sói được sắp xếp ở vị trí khác nữa.”

“Chú nói gì!” Nhạc Dương suýt chút nữa thì kêu toáng lên. Hai bên giao chiến cũng như hai người đánh cờ với nhau vậy, phải biết được ý đồ và chiến thuật của đối thủ thì mới nghĩ ra được chiêu số để phá giải. Nếu ngay cả ý đồ của đối

phương mà anh cũng không thể nhận ra, thật chẳng khác nào sức cờ của hai bên khác biệt quá lớn, thì anh thua là cái chắc chứ chẳng nghi ngờ gì nữa. Nhạc Dương lấy thân phận là người ngoài cuộc, đã phân tích diễn biến trên chiến trường một cách khá sâu sắc, anh chàng cũng tự tin rằng mình đã nghĩ đến hết mọi nước rồi, nhưng Cương Nhật Phổ Bạc nói thế, chẳng khác nào nói với Nhạc Dương rằng, bầy sói còn có ý đồ tác chiến khác nữa, chẳng qua là cậu chưa nghĩ đến đấy thôi, điều này quả thực là một đòn quá lớn đối với anh chàng.

Nhưng phản ứng của Nhạc Dương cũng đã nằm trong dự đoán của Cương Nhật Phổ Bạc, anh ta liền an ủi: “Chớ có nản

lòng, dù sao thì lũ sói kia cũng ở đây hơn một năm rồi, còn cậu chỉ mới trong chớp mắt lập tức đã nghĩ ra các sách lược khác nhau, vậy là giỏi lắm rồi.”

Hai hàng lông mày của Nhạc Dương nhíu chặt lại, mắt trợn nhìn qua ống nhòm tìm kiếm, trong đầu đồng thời suy nghĩ trăn trở xem rốt cuộc còn điểm nào mình chưa nghĩ đến. Tìm mãi một hồi lâu cũng không có phát hiện gì mới, cuối cùng, anh chàng nghiến răng bỏ cuộc, không thể không thừa nhận rằng mình đoán không ra.

Lúc này Trác Mộc Cường Ba chợt lên tiếng, “Tìm thấy rồi, ở vách núi đối diện, cách chỗ bọn sói cái chừng một cây số về phía Nam, bọn chúng đang di

chuyển.”

Nhạc Dương vội dẫn tới quan sát. Quả nhiên có bốn con sói trên triền núi, phương thức hành động của lũ sói này hết sức cổ quái, tăng tốc chạy nhanh một đoạn đường rồi dừng lại, ngẩng đầu ngoảnh xung quanh một lượt, kế đó hơi há miệng ra, tựa hồ như đang phát ra những tiếng gầm gừ thấp trầm. Anh đột nhiên có cảm giác là lạ, một con sói trong đám ấy dường như vô ý lại cố ý liếc sang phía mình một cái, Nhạc Dương giật bắn người, lúc nhìn lại thì con sói kia đã chạy đi xa mất rồi.”

“Là lính tuần tra!” Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Đấy là thủ hạ của con Mắt trắng, phụ trách cảnh giới vòng ngoài. Nếu có

kẻ địch khác đến phá rối ý đồ tác chiến, chúng sẽ phát tín hiệu cảnh báo với bầy đàn. Chắc chắn không chỉ có một đội lính tuần tra như thế này đâu.”

Trương Lập kinh ngạc kêu lên: “Chú Cương Nhật, chú còn nhận ra đó là thủ hạ của con Mắt trắng nữa cơ à?”

Cương Nhật Phổ Bạc mỉm cười đáp: “Đàn của Mắt trắng đến đấy sớm nhất, tính đến nay cũng sắp bảy năm rồi. Con Mắt trắng ấy còn sống ở gần nhà tôi suốt nửa năm, làm sao tôi lại không nhận ra chúng được chứ?”

“Hử, sống ở gần nhà chú suốt nửa năm?”

Cương Nhật Phổ Bạc đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, rồi lại liếc sang Cương Lạp, chậm rãi thở dài nói: “Hà, chẳng

phải vì Cương Lạp thì còn vì ai nữa!” Anh ta hạ thấp giọng xuống nói, “Cường Ba, cậu không biết đấy thôi, sau khi cậu đi, tâm trạng Cương Lạp rất không tốt, ngày nào cũng ngồi trước cửa, trời tối mịt cũng không chịu trở vào. Cứ như vậy suốt nửa năm trời, một hôm nó đột nhiên kéo con sói mắt trắng kia trở về, an trí cho ở trên triền cỏ ngọn núi sau nhà tôi, từ đó tôi mới biết gia tộc nhà con Mắt trắng ấy đã di cư đến vùng này. Con Mắt trắng khi đó có lẽ là kẻ thất bại trong cuộc khiêu chiến với sói đầu đàn, khắp mình mẩy đầy thương tích, lại gầy guộc ốm o, gặp gió là run lên cầm cập. Cậu cũng biết đấy, Cương Lạp uống sữa sói mà trưởng thành, giữa nó và loài sói luôn có một mối dây tình cảm nào đó, lúc ấy

cậu lại vừa bỏ nó ra đi. Con Mắt trắng ấy cũng chẳng có gì đặc biệt, chỉ là màu lông trắng tuyền khá giống với Cương Lạp, chắc cũng chính vì nguyên nhân này mà Cương Lạp mới cứu nó về. Trong thời gian con sói ở trên triền dốc dưỡng thương, Cương Lạp thường giấu một phần thức ăn của mình lén lút mang đến cho nó. Con sói kia cũng biết tri ân, sau khi lành lặn trở lại thì cũng bắt về vài con thỏ hoang hay thú nhỏ gì đó cho Cương Lạp được bữa ăn tươi. Có lúc nhìn thấy chúng nó ở với nhau, mặc dù con sói kia hơi nhỏ hơn một chút, nhưng Cương Lạp dường như rất vui vẻ, cũng không u uất như lúc cậu mới đi nữa, tôi nghĩ nó cũng đến cái tuổi ấy rồi, bèn mắt

nhắm mắt mở coi như không thấy gì. Ai ngờ chuyện không phải thế, mặc dù có lúc chúng tỏ ra rất thân mật, nhưng Cương Lạp căn bản không cho con sói kia chạm đến mình, mỗi lần con sói có hành động gì vượt quá là nó lại giáo huấn cho một phen. Có lần Cương Lạp làm dữ quá, con sói kia chạy mất và không trở về nữa. Thì ra, nó lại khiêu chiến sói đầu đàn lần nữa và thành công. Giữa Cương Lạp và bầy sói, con Mắt trắng ấy đã chọn phía thứ hai.”

Trác Mộc Cường Ba thở dài, than: “Tiếc quá, tại sao Cương Lạp không chấp nhận con sói kia chứ?”

Cương Nhật Phổ Bạc thấp giọng oán trách: “Cậu thật sự không biết hay là…

Cương Lạp thực sự yêu thích… là cậu đó!”

Trác Mộc Cường Ba hơi ngẩn người ra. Nhạc Dương và Trương Lập cũng hơi kinh ngạc, có điều hai anh chàng nọ đã nhanh chóng trao đổi ánh mắt, cũng lúc nghĩ đến lý luận hấp dẫn giống cái của họ, quả nhiên là không sai chút nào!

Cương Nhật Phổ Bạc thấp giọng nói: “Cậu có biết rằng, năm đó chúng ta để Cương Lạp tự lựa chọn ở lại hay đi theo cậu, đối với nó là một chuyện đau khổ đến nhường nào hay không. Sau khi cậu đi, nó cứ gục đầu vào lòng tôi mà khóc tức tưởi, khóc đến nỗi tim tôi cũng muốn vỡ tan ra rồi. Mỗi bức thư cậu gửi tới, tôi đều đọc cho nó nghe. Mỗi lần nghe

xong, nó lại ngồi trước cửa, nhìn theo hướng cậu ra đi, từ đó đến giờ nó ngóng đợi cậu trở về…

Một người một chó ấy cùng nhau tự do chạy nhảy nô đùa trên đồng cỏ, đuổi thỏ, ném cành cây, xuống sông tắm rửa, dù đi tới đâu, hễ vừa ngồi xuống là Cương Lạp liền bổ tới rúc vào lòng Trác Mộc Cường Ba; khi Trác Mộc Cường Ba nằm trên bãi cỏ nắm nhìn trời xanh mây trắng, Cương Lạp sẽ ngồi bên cạnh gã; khi được gã cài cho một bông hoa nhỏ, nó sẽ chạy tới bờ sông soi mình, Cương Lạp là con linh ngao có khả năng nhận thức hiếm thấy trên đời, nó biết cái bóng phản chiếu dưới nước kia chính là mình…

Trong khoảnh khắc, những hồi ức vụn vặt

về khoảng thời gian sống chung với Cương Lạp bỗng chốc dân trào lên trong tâm thức, Trác Mộc Cường Ba chợt thấy chua xót trong lòng, khóe mắt ngân ngấn nước.

Nhạc Dương và Trương Lập cũng thôi không pha trò nữa, ngoảnh đầu nhìn Cương Lạp, chỉ thấy nó đang ngồi chồm hỗm quay lưng về phía họ, ngước nhìn các thiết bị tinh vi trong tay đội trưởng Hồ Dương, hai vai hơi khẽ run run. Hai người đều có thể tưởng tượng ra được, năm đó khi Cường Ba thiếu gia ra đi, Cương Lạp đã phải đưa ra một lựa chọn đau khổ đến nhường nào, một bên là người thân đã nuôi dưỡng mình, một bên là người minh yêu thích trong lòng, đối

với Cương Lạp, đó mới thật sự là yêu ở trong lòng mà không thể nói ra thành lời.
Để tránh nhắc đến chủ đề khơi gợi sự thương cảm này, Nhạc Dương nói với Cương Nhật Phổ Bạc: “Chú Cương Nhật này, tôi thấy nhất thời chắc chúng cũng không lao vào quyết chiến luôn đâu, chi bằng chú kể cho mọi người nghe đàn sói thứ ba kia, rốt cuộc là như thế nào đi, thủ lĩnh của chúng ở đâu? Tôi cũng muốn xem xem có phải con sói ấy có ba đầu sáu tay gì hay không.”
Cương Nhật Phổ Bạc cười khổ nói: “Thủ lĩnh ấy à, kha kha, tôi chưa bao giờ trông thấy nó cả, nhưng chắc chắn nó đang ở giữa bầy sói, từ đầu tôi vẫn luôn có cảm giác rằng con sói thủ lĩnh ấy đã

biết tôi đang ngầm quan sát chúng, chẳng qua nó chỉ không vạch trần tôi ra thôi. Hử, dù sao thì cũng là ăn của người một miếng, nợ của người một tiếng mà.”

“Cái gì, cái gì? Cái gì mà ăn một miếng với chẳng nợ một tiếng, chú nói rõ xem nào.”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Lúc mọi người đến nhà tôi, có thấy lũ cừu của tôi đâu không?”

“Cừu?” Nghe Cương Nhật Phổ Bạc nói vậy, Nhạc Dương mới nhớ ra: “Làm gì có, chuồng cừu của chú trống không mà, chẳng lẽ…”

Cương Nhật Phổ Bạc gật đầu nói: “Đúng đấy, cừu nhà tôi đều bị lũ sói này trộm… ừm, bị chúng mượn đi hết rồi!”

Trác Mộc Cường Ba cũng thầm giật mình kinh ngạc, thốt lên: “Anh bảo là, hơn một trăm con cừu của anh toàn bộ đều bị sói bắt đi hết rồi à? Cương Lạp đâu?” Gã liếc mắt sang phía Cương Lạp, con chó giả bộ ngó lơ nhìn về phía dãy núi xa xa, nhưng hai tai lại vểnh lên rõ cao.

Cương Nhật Phổ Bạc bất lực đáp: “Cương Lạp à, hây à, đừng nói Cương Lạp nữa, đến cả người sống sờ sờ như tôi đây đích thân ngủ trong chuồng cừu, chẳng phải là vẫn không giữ được đấy sao? Tôi có cảm giác như là chúng nó đang thử thăm dò xem tôi nhẫn nại đến cỡ nào, mới đầu chỉ là năm ba con, về sau càng lúc càng táo tợn, đến nỗi chẳng

còn để cho tôi con nào nữa.”

Nhạc Dương nói: “Lẽ nào chú không áp dụng các biện pháp đề phòng?”

“Biện pháp đề phòng hả!” Không nhắc đến còn đỡ, vừa lôi chuyện này ra, Cương Nhật Phổ Bạc liền hừ mạnh một tiếng, nói: “Đặt thòng lọng, bẫy kẹp, bỏ thuốc, đào hố… nói cho cậu biết, tất cả những chiêu của con người có thể nghĩ ra được tự cổ chí kim tôi đều đã dùng hết cả rồi, chúng vẫn thong dong vô sự. Mấy thủ đoạn ấy đối với chúng cứ như là trò trẻ con vậy, tôi và đàn sói đó đã minh tranh ám đấu mấy chục lần rồi…” Cương Nhật Phổ Bạc đột nhiên cúi thấp mặt xuống, “mà chưa lần nào thắng được bọn chúng.”

Anh ta lại thở dài nói tiếp: “Cũng không phải Cương Lạp không tận hết trách nhiệm, chỉ hiềm nỗi bầy sói này quá đỗi giảo hoạt, đấu với bọn chúng có thể gặp đủ trí kế vô cùng vô tận, nào là “điệu hổ ly sơn”, “che trời qua biển”, “mượn xác hoàn hồn”, “thay mận đổi đào”, “ám độ Trần Thương”… Dù thế nào thì cứ đến đêm, chúng lại có thể dắt cừu đi qua ngay trước mắt tôi và Cương Lạp. Bọn cừu kia cũng đến thực thà, cả kêu cũng không kêu tiếng nào, cứ thế ngoan ngoãn đi theo ngường ta vậy tôi. Không chỉ mình tôi, ngay cả thôn Na La không nhà nào là không bị chúng dắt cừu đi.”

Nhạc Dương nói: “Vậy sao dân làng không hợp sức lại để đối phó với bọn

sói ấy chứ?”

Cương Nhật Phổ Bạc thở dài: “Cậu không biết chúng giảo hoạt thế nào đâu. Cừu của những nhà khác thì mỗi lần chúng chỉ dắt đi năm ba con, lại toàn bắt vào lúc thả rông ban ngày, dân làng còn tưởng là cừu tự đi lạc, hơn nữa bọn chúng còn dở trò bắt của nhà này bù vào của nhà kia, mà cừu của dân làng chẳng con nào đánh dấu đánh má gì, thế là ai cũng nói cừu nhà mình chạy sang chuồng nhà người khác, thành thử cãi nhau ầm ĩ hết cả lên. Chỉ có lũ cừu nhà tôi là chúng quyết chí mượn mà không trả, vơ vét sạch trơn, kể cả cái cọng lông cừu cũng không để lại cho tôi.”

Nhạc Dương thầm nhủ: “Ông chú ơi, một

mình chú sống giữa vùng núi hoang đồng vắng này, trước không thấy làng, sau không thấy tiệm, lũ sói kia đến không dắt cừu của chú đi thì còn kiếm ai vào đây nữa!”

Trương Lập lại nói: “Tôi thật không sao hiểu nổi, tại sao cừu của dân làng thì chúng chỉ dắt đi năm ba con, còn cừu của chú thì bị bắt đi hết sạch sành sanh như thế?”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Chuyện này thì phải kể từ đầu. Đàn sói này đại khái đến đây từ khoảng một năm trước, mới đầu, bọn chúng dùng cách lấy vật đổi vật để bắt cừu của tôi đi. Đại khái cũng khoảng ngày này năm ngoái, sáng sớm tôi ngủ dậy đột nhiên thấy trong chuồng cừu

chẳng hiểu sao lại có thêm ba con la hoang, liền cảm thấy có gì bất ổn, kết quả là đếm lại thấy thiếu mất năm con cừu, tôi hỏi Cương Lạp, không ngờ nó cũng chẳng hay chuyện gì đã xảy ra, đúng thực là kỳ quái hết sức. Lần đầu tiên tôi còn tưởng có ai đó đùa với mình, bèn thả lũ la đi. Đàn sói kia cũng thú vị ra phết, chúng tưởng tôi không thích la hoang Tây Tạng, lại xua vào chuồng cừu nhà tôi bốn con dê lông dài, rồi lại bắt đi năm con cừu của tôi để đổi chác, lần này thì tôi phát hiện trên hàng rào chuồng cừu có dấu vết vuốt sói trèo qua. Tôi biết, mình đụng với lũ sói rồi, đồng thời tôi cũng biết, lũ sói lần này mình đụng phải khác với tất cả bọn sói đã từng đến nhà tôi trước đây. Từ đấy trở đi tôi bắt đầu để ý

đến bọn sói này. Tôi và Cương Lạp canh trong chuồng cừu suốt bảy ngày liền không có động tĩnh gì, vừa mới thả lỏng phần nào thì sang hôm sau đã lại mất thêm ba con cừu nữa, tức lộn cả ruột. Vậy là cuộc chiến giữa tôi và bầy sói chính thức nổ ra. Mới đầu, tôi nghĩ lũ sói này đều là động vật được nhà nước bảo hộ, chúng ăn thịt cừu của tôi, nhà nước sẽ có bồi thường thích đáng, vậy nên không định dùng súng, mà chỉ muốn dọa chúng kinh hãi một phen cho bớt cái thói hung hăng càn quấy đó đi. Thế nên lúc đầu, thì cũng chỉ dùng các cách như kết người rơm, treo chuông, giấu dây thòng lọng, đào hố. Không ngờ những cách này đều chẳng linh nghiệm, cừu nhà tôi vẫn cứ

hôm nay mất ba con hôm sau mất năm con, mà tức hơn nữa là chúng lại có thể qua mắt Cương Lạp mà bắt trộm lũ cừu đi chứ. Mấy thứ bẫy rập thông thường đều vô dụng, vậy là tôi liền nâng cấp sử dụng loại lợi hại hơn, kiếm bẩy tám cái bẫy kẹp săn thú trong có mồi thịt tươi, giấu vào chỗ tối. Kết quả thế nào các cậu có đoán được không, bảy tám cái bẫy kẹp ấy nhất loạt đều bị kéo ra trước cửa nhà tôi, tôi mở cửa ra, suýt chút nữa là bị trúng chiêu rồi, chẳng những như thế, bọn nó còn ăn sạch sẽ thịt mồi ở bên trong nữa chứ. Tôi thật nghĩ nát cả óc ra mà cũng không hiểu, chẳng lẽ bọn sói này thành tinh rồi chắc! Về sau thế nào thì chắc các cậu cũng tưởng tượng ra được, tự nhiên là có bao nhiêu chiêu tôi giở ra

hết, các cạm bẫy ấy thiết kế hoàn hảo đến nỗi bản thân tôi cũng cho rằng dù người thợ săn lợi hại nhất cũng phải trúng chiêu, chẳng lẽ tôi lại không chơi nổi mấy con sói tép riu hay sao? Thật không ngờ, chúng lại cho tôi một bài học vô cùng sâu sắc. Tôi cũng không nhớ là đã bao nhiêu lần mình bị cạm bẫy do chính mình thiết kế hại cho nhếch nhác thảm hại nữa. Nếu không phải có Cương Lạp, chắc có đến mấy lần tôi bị trúng bẫy không ra nổi rồi đấy.”

Trương Lập không dám tin đó là sự thật: “Hình như hơi quá thần kỳ thì phải? Sao mà chúng làm được thế chứ?”

Cương Nhật Phổ Bạc bực tức nói: “Ai mà biết được, tôi mà biết thì tôi không

phải con người rồi! Nhưng có mấy lần, chúng như là biểu diễn cho tôi xem vậy, cũng cố ý cướp đi mấy con cừu ngay trước mũi tôi, cậu đoán xem chúng làm thế nào chứ…” Không đợi bọn Trương Lập trả lời, Cương Nhật Phổ Bạc đã nói tiếp luôn, “Cậu tuyệt đối không thể ngờ đến đâu, đúng vào kỳ động dục của lũ cừu cái nhà tôi, chẳng hiểu chúng xua ở đâu về mấy con cừu đực cao lớn anh tuấn, vừa xuất hiện đã đè bẹp lũ cừu đực nhà tôi nuôi. Cậu bảo xem, cái lũ cừu cái ấy cũng thật ngu ngốc chẳng buồn nhìn xem đằng sau đám cừu đực kia là sối hay là cái giống gì đã tí ta tí tởn chạy theo giai rồi, đi xong rồi không bao giờ trở về nữa luôn.”

Cương Nhật Phổ Bạc lại phẫn nộ nói tiếp: “Ý đồ của bọn sói ấy rất rõ rệt, cậu dùng chiêu ác bao nhiêu thì cũng trả đòn bằng kế độc bấy nhiêu. Chẳng hạn có một lần, tôi bôi nước ớt lên đùi lũ cừu, bọn sói ấy mà dám đụng đến cừu nhà tôi là lỗ mũi nở hoa luôn, thấy chiêu này đủ độc chưa? Cả Cương Lạp tôi cũng không dám cho lại gần mấy con cừu ấy, vậy mà không ngờ, bọn chúng còn giáng trả một chiêu độc hơn nữa!”

“Là gì thế?”

Cương Nhật Phổ Bạc cười méo xệch: “Tôi mặc xác chúng làm thế nào mà đưa lũ cừu đi, có điều hành vi báo thù ngay sau đó thì khiến tôi suýt chút nữa là không chịu đựng nổi. Bọn chúng… bọn

chúng… không ngờ đã xua lũ cừu của dân trong làng Na La vào chuồng cừu nhà tôi. Ngày hôm sau, đám dân làng ấy liền đến kiếm tôi hỏi tội, đúng là có miệng mà không biết nói sao, khổ sở không thể kể ra được! Thử nghĩ mà xem, Cương Nhật Phổ Bạc tôi đây tự hỏi mình đi ngay đứng thẳng, chưa từng làm chuyện xấu gì, vậy mà lại bị một đàn sói hại cho ô uế thanh danh, về sau dân trong làng hễ cứ mất cừu là lại đến tìm tôi, thật là…”

Trương Lập, Nhạc Dương đều há hốc miệng ra, suýt chút nữa thì rơi cả cằm xuống đất. Trác Mộc Cường Ba cũng đắm chìm vào trạng thái thẫn thờ, trong đầu chỉ vẩn vơ một ý nghĩ: Cương Nhật

Phổ Bạc đang nói đến sói đấy sao? Đấy có phải là sói không? Là loại sói gì vậy?

Nhạc Dương là người đầu tiên tỉnh táo trở lại, vội hỏi: “Đợi chút đã… Chú Cương Nhật Phổ Bạc, vừa nãy chú nói bọn sói xua cừu đực đến dụ dỗ cừu cái nhà chú đi, lại còn xua cừu của dân làng vào chuồng nhà chú, chẳng lẽ, bọn chúng bắt cừu đi không phải để ăn thịt hay sao?”

Nghe Nhạc Dương nói vậy, Trương Lập cũng có phản ứng, đúng thế, theo cách nói của Cương Nhật Phổ Bạc, bọn sói này bắt trộm cừu không phải để làm thức ăn, hành vi của chúng dường như là có ý ngấm ngầm đấu đá với anh ta vậy. Sói không ăn thịt cừu? Vậy bọn chúng bắt

cừu đi đâu rồi?

Cương Nhật Phổ Bạc gật đầu khen ngợi: “Câu này hỏi đúng vào tâm điểm rồi đấy. Không sai, bọn sói kia không ăn thịt cừu.” Anh ngoảnh đầu lại, phóng mắt nhìn xuống mạch núi, nói với bọn Nhạc Dương: “Dưới chân ngọn núi lớn này cây cỏ tốt tươi, có rất nhiều la hoang Tây Tạng, dê lông dài, cầy ngựa, lợn rừng dừng chân nghỉ lại, tuy bọn sói này khá đông, nhưng hệ thống sinh thái nơi đây cũng vẫn thừa đủ để nuôi sống bọn chúng.”

“Vậy thì tại sao chúng còn đến trộm cừu?” Trương Lập thắc mắc.

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Đây lại là một vấn đề mà không ai nghĩ ra được,

nếu không phải tôi đã tận mắt chứng kiến, thì chính bản thân tôi cũng không thể tin được. Bọn chúng trộm lũ cừu kia đi, không ngờ lại là để… nuôi thả!”

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người. Nuôi dưỡng gia súc, đây tuyệt đối là hành vi chỉ có ở con người, bọn sói này quả thực khiến người ta quá bất ngờ rồi.

Cương Nhật Phổ Bạc chỉ tay về phía trước nói: “Ở ngay phía sau sườn núi đối diện kia, có lẽ cũng là di tích của sông băng cổ, đã hình thành nên một khu vực địa hình như cái chậu. Tất cả lũ cừu sói trộm về đều được nuôi thả ở trong ấy, ngoài ra còn rất nhiều động vật ăn cỏ hoang dã khác nữa. Bọn sói này còn giỏi hơn cả những con chó chăn cừu xuất sắc

nhất nữa. Chúng nó dồn lũ cừu lại thành từng nhóm từng nhóm, hoạch định phạm vi, chỉ huy bọn cừu ăn cỏ một cách có kế hoạch, có quy luật. Tại sao bọn sói này lại trộm cừu nhà nuôi chứ, chính vì chúng biết cừu nhà nuôi dễ quản lý, bảo đi sang bên Tây thì sẽ đi sang bên Tây, bảo đi sang bên Đông thì sẽ đi sang bên Đông."

"Hả?" Mọi người càng nghe càng thấy mê hoặc, Nhạc Dương lấy làm kỳ quái nói: "Bọn chúng nuôi cừu, lại không ăn thịt cừu, mục đích để làm gì thế? Chẳng lẽ là muốn nuôi cho bọn cừu béo mẫm lên mới ăn?"

Trương Lập nói: "Lẽ nào là vì phát triển bền vững? Sử dụng tài nguyên tái sinh

một cách có hiệu quả?”

Cương Nhật Phổ Bạc lắc đầu: “Đừng nói là các cậu, tôi đã nghĩ suốt nửa năm dài, nát đầu nát óc mà cũng không nghĩ ra được rốt cuộc tại sao chúng lại làm như thế, mãi đến một tuần trước khi đàn bò Yak kia bất ngờ xuất hiện…”

Nhìn địa hình xung quanh, nghĩ đến đàn bò Yak hoang dã đang bị vây khốn, rồi lại ngẫm tới những hành vi của bọn sói, Nhạc Dương dường như đột nhiên hiểu ra điều gì đó, sống lưng bỗng dưng lạnh toát, “Chú, ý chú là…”

Cương Nhật Phổ Bạc gật đầu: “Giờ thì cậu biết tôi không nói ngoa rồi chứ, đàn sói này, chính xác là đã bắt đầu tính cách đối phó lũ bò Yak từ một năm trước rồi.

Theo tính toán của tôi, một năm trước bọn sói này đã theo dấu đàn bò Yak kia đến đây rồi. Lũ bò Yak hoang kia di trú một cách có quy luật trong dãy Himalaya này, ăn từ phía Nam lên phía Bắc, rồi lại quành ngược từ phía Bắc trở về phía Nam. Thung lũng đối diện chúng ta kia là một vùng đồng cỏ rất lớn, mà muốn đến đấy thì phải vượt qua triền núi có độ cao khá lớn so với mực nước biển, vì vậy cũng không nhiều đông vật hoang dã đến được đó, nhưng đối với bò Yak thì nơi ấy gần như là vườn cực lạc rồi. Mỗi năm cứ đến mùa này là chúng lại kéo đến, chỗ ấy đủ cỏ cho chúng ăn mấy tháng, cả bầy đàn nhà chúng có thể ở đấy nghỉ ngơi dưỡng sức, hoàn thành công việc giao phối. Chỉ tiếc là lần này, khi bọn chúng

trèo đèo vượt núi đến được vùng lạc viên ấy, thứ còn lại chỉ là một vùng đất hoang không còn nhành cây ngọn cỏ cộng thêm mấy trăm con sói dữ.”

Mỗi bước hành động đều trải qua suy nghĩ cặn kẽ, mỗi quá trình đều được tính toán chu toàn, Nhạc Dương cảm thấy trào dâng lên một nỗi sợ xưa nay chưa từng có, tựa như anh đang nhìn thấy, đang nghe nói về một đám những kẻ âm mưu chứ không phải một bầy sói. Đừng nói là đối phó với một đàn bò Yak hoang dã, thậm chí đến cả Cương Nhật Phổ Bạc cũng bị chúng bỡn cợt những nhiễu, phá rối cho đến thảm thương. Bọn chúng dường như đã nhìn thấu được bản tính con người, chỉ giở ra một mưu nhỏ thôi

đã khiến người ta hoài nghi lẫn nhau, ngờ vực lẫn nhau, mà có lẽ trong mắt chúng, con người chẳng qua chỉ là một loài động vật bình thường, chẳng thông minh hơn bọn bò Yak kia là mấy.

Chương 33: NHỮNG CON SÓI CHƯA THẤY BAO GIỜ (2)

Mưu kế của bầy sói

Cương Nhật Phổ Bạc điềm đạm nói: "Có biết lần đầu tiên tôi nhìn thấy bọn sói chăn thả cừu ấy, trong lòng có cảm giác như thế nào không? Trong mắt tôi, chúng không phải là một đàn sói nữa, mà là một cánh quân có tổ chức, có kỷ luật. Bọn chúng phân công hợp tác, mỗi con một việt, cả đàn cùng hoạt động tựa như một cỗ máy mở hết công suất, bất cứ sức mạnh nào có ý đồ ngăn cản cỗ máy này xoay chuyển, khi đối mặt với chúng cũng

đều tỏ ra lực bất tòng tâm hết.”

“Có khả năng chúng là sói chiến không? Chính là bọn sói sống chung với người Qua Ba tộc ấy?” Trác Mộc Cường Ba từ nãy vẫn chưa nói gì đột nhiên mở miệng cất tiếng.

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Tôi cũng từng nghĩ đến khả năng này, nhưng lại tự loại trừ nó đi rồi. Đàn sói này được hình thành từ các gia tộc sói khác nhau, đến giờ vẫn còn giữ nguyên các đơn vị gia tộc, hơn nữa còn có rất nhiều gia tộc mới gia nhập bầy đàn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu vậy thì chỉ còn khả năng thứ hai nữa thôi.”

Cương Nhật Phổ Bạc gật gật đầu.

Trương Lập láu táu hỏi ngay: “Là gì

thế?”

Cương Nhật Phổ Bạc giải thích: “Trong đám sói ấy đã xuất hiện một thủ lĩnh tài giỏi, dưới sự dẫn dắt của nó, hình thái xã hội đàn sói đã nảy sinh biến hóa long trời lở đất. Phải biết rằng, sói là loài động vật rất giỏi mô phỏng và học tập, chỉ cần có một con sói trong đàn học được kỹ năng nào đấy, trong trường hợp muốn, nó có thể dạy cho tất cả những con sói khác kỹ năng y như vậy.”

Nhạc Dương nói: “Nhưng chú còn chưa phát hiện ra con sói thủ lĩnh ấy mà?”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Đây cũng là điểm khiến tôi lấy làm nghi hoặc, tôi quan sát đàn sói này cũng một thời gian rồi, nhưng vẫn không thể nào phát hiện

được rốt cuộc là con sói nào chỉ huy thống nhất cả đàn. Có lúc, hình như có đến mấy con sói chia nhau phát các hiệu lệnh khác nhau, những con sói đứng đầu các gia tộc cũng tương tự truyền lệnh cho thuộc hạ của mình. Lúc chúng ăn, tôi cũng thấy có mấy con sói cùng ăn một lúc, không phát hiện ra một con nào độc lập với cả bầy.”(*)

Trác Mộc Cường Ba nói: “Xem ra con sói thủ lĩnh ấy cố ý trà trộn lẫn giữa bầy sói, một vị thống lĩnh tinh minh như vậy, chắc nó cũng biết bảo vệ bản thân mình như thế nào. Có điều, dựa vào thái độ của những con sói khác với con thống lĩnh thì vẫn có thể quan sát ra được sự khác biệt chứ.”

Cương Nhật Phổ Bạc lắc đầu: “Đây chính là điểm kỳ quái nhất, theo như tôi quan sát, đàn sói này tỏ ra hết sức cung kính với mấy con sói chứ không phải một con.”

Trác Mộc Cường Ba chau mày: “Lẽ nào cũng một lúc có tới mấy thủ lĩnh?”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Tôi cũng nghĩ đến khả năng này rồi, nhưng xem biểu hiện của Cương Lạp thì dường như chỉ có một con thủ lĩnh thôi.” Nói tới đoạn này, anh ta hạ giọng xuống rất thấp.

“Cương Lạp?”

Cương Nhật Phổ Bạc thấp giọng thì thào: “Nếu tôi đoán không lầm, Cương Lạp đã gặp con sói thủ lĩnh ấy rồi.”

“Cái gì?”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Vừa nãy khi tôi và vị đại sư kia đọ sức, các cậu thấy thân thủ của Cương Lạp thế nào?”

“Lợi hại.”

“Vậy thì tôi nói cho cậu biết, một năm trước, Cương Lạp không lợi hại đến mức ấy đâu. Sau khi nhà tôi bị trộm mất cừu, có một hôm Cương Lạp lén lén lút lút chạy ra ngoài, rồi trở về khắp mình đầy thương tích, phải ở trong nhà dưỡng thương ba tháng mới khỏi hẳn. Mặc dù nó không nói gì, nhưng tôi biết, nhất định là nó tức khí bầy sói kia, đi kiếm người ta đánh lộn rồi. Từ sau bận đó, tôi phát hiện thân thủ Cương Lạp linh động hơn rất nhiều, học được rất nhiều động tác và tư thế chạy mới. Số lần chạy nhảy mỗi

ngày của nó tăng lên rõ rệt, tôi nhìn ra được, nó đang ôm cả một cục tức trong bụng đấy chứ, hình như nó muốn rèn luyện cho thân thể thêm cường tráng khỏe mạnh để tiếp tục kiếm người ta khiêu chiến. Có điều cho đến hiện nay, tôi không thấy nó ra ngoài lúc nửa đêm lần nào nữa. Cương Lạp rất cao ngạo, nếu là đánh hội đồng, chắc chắn nó đã quay lại trả miếng rồi, tôi nghĩ là chắc chắn nó đơn độc khiêu chiến con sói thủ lĩnh rồi để thua, đến giờ vẫn còn chưa nắm chắc được phần thắng, thế nên mới…”

Nhạc Dương nói: “Ý chú là, đêm hôm đó, con sói thủ lĩnh kia đã đánh tay đôi với Cương Lạp? Từ sau khi khiêu chiến con sói kia, Cương Lạp mới học được

các kỹ năng chiến đấu mới, nhưng với thực lực hiện nay của nó, thậm chí cả dũng khí khiêu chiến người ta cũng không có nữa…”

Cương Nhật Phổ Bạc gần như ghé miệng sát vào tai mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba thì thầm: “Chuyện này ngàn vạn lần chớ nói trước mặt Cương Lạp đấy. Các cậu thử nghĩ xem, ngoài con sói thủ lĩnh kia ra, sói bình thường có thể đánh với nó được không?”

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba nghĩ lại thấy cũng đúng, tuy so với những con chó ngao khác, thể hình Cương Lạp hơi nhỏ nhắn hơn một chút, nhưng so với sói thì ít nhất cũng phải to hơn một hai cỡ trở lên, nếu đơn đả độc đấu, quả thực

khó mà tưởng tượng nổi lại có con sói nào có thể đánh cho nó mất luôn cả dũng khí phản kháng. Thế nhưng nghĩ theo chiều hướng ngược lại, vậy thì con sói thủ lĩnh kia cũng quá lợi hại! Nhạc Dương đột nhiên nghĩ ra điều gì đó, liền hỏi: “Chú Cương Nhật Phổ Bạc này, thế Hải lam thú so với Tử kỳ lân thì con nào lợi hại hơn?”

Cương Nhật Phổ Bạc không khỏi cảm thấy tức cười: “Tử kỳ lân là ngao vương trong truyền thuyết, Hải lam thú, Hoàng kim nhãn tuy đều là giống ngao quý hiếm, nhưng cùng lắm chỉ là trung thần mãnh tướng bên cạnh bậc vương giả mà thôi, có lợi hại mấy cũng chỉ là kẻ bề tôi. Ánh sáng đom đóm sao có thể so bì với vầng

nguyệt trên cao được.” Nhạc Dương tức khắc á khẩu không nói được lời nào, chỉ biết ngây người ra nhìn Trác Mộc Cường Ba.

“Tốt lắm!” đội trưởng Hồ Dương đang ở cạnh đấy đo đạc núi non đột nhiên hưng phấn reo lên một tiếng khe khẽ, quay sang nói với cả bọn, “Đường này đi được đấy!” Anh đưa tay chỉ vào con đường dốc nơi lũ sói đang trấn thủ, đoạn nói: “Đã đo đạc rồi, khe dốc bị sông băng ăn mòn này là con đường an toàn nhất mà chúng ta phát hiện được cho tới thời điểm này!”

Cả đám Trác Mộc Cường Ba đều sững người ra tại chỗ. Đội trưởng Hồ Dương thấy vậy liền ngạc nhiên hỏi: “Sao vậy?

Thế mà vẫn không khiến mọi người hưng phấn lên chút nào hay sao?”

Nhạc Dương đưa mắt nhìn bầy sói trên dốc núi, cười khổ não, nói: “An… toàn nhất hả? Hơ hơ, đội trưởng Hồ à, anh thật là, thật là biết đùa đấy?” Đúng lúc này, anh chàng đột nhiên để ý thấy Lạt ma Á La ở bên cạnh từ nãy đến giờ vẫn cứ liếc nhìn Cương Nhật Phổ Bạc. Phải rồi, chú Cương Nhật Phổ Bạc này biết rất nhiều chuyện, có lẽ nào, đại sư đã biết lai lịch của chú ấy rồi? Nhạc Dương thầm quyết định trong lòng, chuyến này trở về nhất định phải hỏi Lạt ma Á La cho cặn kẽ.

Lúc này, Trương Lập đột nhiên nói: “Mau xem đi, lũ bò Yak bắt đầu hành

động rồi!”

Đội hình của đàn bò đã có thay đổi, lũ bò đực tập trung sang cánh phía Nam và phía sau, bò cái và bê con dồn cả sang phía đối diện với mười mấy con sói gầy guộc. Con bò đực thủ lĩnh ngửa cổ kêu vang một tiếng, bốn vó gõ lên đá cuội kêu “cạch, cạch”, chỉ thấy đám bò đực bên cánh phía Nam liền nhất loạt xông lên dốc, bọn ở phía sau thì xông thẳng ra chỗ miệng hồ lô, còn bò cái và bê con lại lao ra khu trống ở đáy hồ lô.

Chiêu này cũng nằm ngoài sức tưởng tượng của đám người Trác Mộc Cường Ba. Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Thì ra là muốn giở chiêu bốn mặt nở hoa, nếu đàn sói kia có sơ suất ở điểm nào đó, lũ bò

Yak này sẽ xông ra khỏi vòng vây được đấy.”

Trương Lập nói: “Nhưng mà như vậy thì chẳng phải là thực lực của đàn bò sẽ càng bị phân tán hay sao? Nếu là đàn sói tầm thường thì dùng cách đó còn được, chỉ tiếc là chúng lại gặp phải bọn sói này…”

Nhạc Dương giật lấy ống nhòm nói: “Không đúng, nếu chúng muốn đột phá vòng vây từ cả bốn phía, vậy thì nhóm nào cũng phải có bò cái, bê con và mấy con bò đực mới đúng. Lẽ nào bọn bò Yak này cho rằng kẻ địch đã dồn lực lượng vào miệng hồ lô và dốc núi phía Nam, muốn lợi dụng lũ bò đực để cầm chân đối phương, tạo ra cơ hội chạy

thoát cho bọn bò cái và bê con?”

Trương Lập nói: “Vậy tại sao chúng lại dám để bò cái và bê con xông pha vào giữa đàn sói? Bọn chúng không sợ đấy là cạm bẫy sao?”

Nhạc Dương trầm ngâm: “Ừm, mười mấy con sói gày guộc ở chính diện dụ địch kia xem ra có lẽ là lũ yếu ớt nhất trong cả đàn sói, hơn nữa phía sau bọn chúng cũng không còn quân hậu bị nữa, tôi nghĩ là bọn sói đang sử dụng chiến thuật hư mà thực, thực mà hư, đánh cược xem lũ bò Yak có dám xông thẳng lên phía trước hay không? Lẽ nào con bò đực đầu đàn kia đã nhìn thấu được sách lược của đàn sói rồi? Nhưng ở vị trí của chúng đâu có nhìn thấy được tình hình

phía sau đám sói gầy guộc kia nhỉ.”

Trác Mộc Cường Ba chợt nói: “Đừng làm ồn nữa, chúng thay đổi chiến thuật rồi kìa.”

Chỉ thấy bọn bò đực đang xông về phía miệng hồ lô chợt không lao về hướng ấy nữa, cả bọn xông lên dốc núi phía Nam cũng chỉ leo được nửa chừng, rồi cả hai nhóm đều đổi hướng giữa đường, lao về hướng của lũ bò cái và bê con. Lũ bò cái và bê con ấy đang đứng giữa bọn bò đực và mười mấy con sói gầy guộc kia, thân thể chúng vừa hay che kín toàn bộ tầm nhìn của bọn sói, khi lũ bò đực kia lao ngược về được nửa chừng, đám bò cái và bê con mới cùng lúc dạt sang hai bên, lũ bò đực đã tập hợp thành đội hình liền

lao thẳng vào giữa bầy sói, khí thế tựa như sấm sét mưa giông!

Nhạc Dương kêu lên: “Ồ, thì ra là kéo dài khoảng cách để chạy lấy đà, chuẩn bị xung kích, giống như lúc người ta đánh nhau, trước tiên phải thu nắm đấm về rồi mới nhằm vào chỗ yếu nhất của kẻ địch, cho hắn một đòn chí mạng vậy! Chẳng những thế, đồng thời chúng còn làm nhiễu loạn tầm nhìn của kẻ địch, khiến đối phương không kịp điều chỉnh chiến thuật, con bò đực đầu đàn này cũng không phải hạng thường đâu!”

Trương Lập lại nhổm lên ghé mắt vào ống nhòm, nói: “Nhưng mà lũ sói kia hình như cũng không căng thẳng gì cho lắm kìa?”

Nhạc Dương nhìn lại, thấy đàn sói vẫn con nằm con ngồi thưa thớt, một con sói nâu ngoác to cái miệng ra ngáp, đích thực không hề có vẻ gì là căng thẳng khẩn trương, bọn sói mai phục ở những chỗ khác cũng đều lặng lẽ chờ đợi, không hề hoảng loạn nhốn nháo chút nào.
Ngược lại Nhạc Dương ở trên quan sát lại hồi hộp, nói: "Đừng gấp, bọn sói kia đang giở kế không thành đấy, sau lưng chúng không có chi viện gì đâu, tất nhiên chúng không thể tỏ ra căng thẳng được. Giờ bọn chúng và bầy bò Yak đang đọ xem bên nào giữ được đến giây phút cuối cùng, nếu giờ mà chúng đã loạn lên rồi, bọn bò Yak kia tự nhiên là sẽ xông thẳng qua thôi, chúng chỉ có cách giữ vững ổn

định… xem xem con bò Yak đầu đàn kia có thể dẫn cả bầy của nó đến cách bầy sói bao xa thì dừng lại.”

“Nếu lũ bò không dừng lại thì sao?”

“Thì bọn sói này sẽ bị giẫm nát thành thịt xay. Anh nhìn mà xem, bò cái và bê con không tham gia hàng ngũ xung trận, bọn chúng chỉ dè dặt chạy theo phía sau, cũng có nghĩa là, đàn bò Yak vẫn để lại cho mình một đường lui, một khi có biến cố gì xảy ra, chúng sẽ chạy ngược trở lại.”

Thể trọng trung bình của bò Yak đực là khoảng trên một tấn, hơn hai chục con cùng lúc guồng chân lao tới, mặt đất cũng rung lên khe khẽ, từng viên đá cuội lớn bị bốn vó của lũ bò giẫm lên bắn tung ra bốn phía, đá vụn trên triền dốc cũng

không ngừng lăn xuống…

Đàn bò vẫn còn cách lũ sói chừng tám chục mét, mồ hôi dã ướt đẫm lòng bàn tay Nhạc Dương, anh thầm nhủ, bọn sói này cũng trầm tĩnh thật đấy. Lúc này, mắt sói nhìn đàn bò lao tới đâu có khác gì một người nhìn thấy cả bầy voi hoang ầm ập xông về phía mình, khoảng cách chỉ còn chưa đầy sáu chục mét nữa thôi, vậy mà vẫn còn ung dung uống trà hút thuốc được nữa nay sao? Trương Lập ở bên cạnh ấn tay lên vai Nhạc Dương, thấy Nhạc Dương hơi ngả ra, anh chàng liền chen lên ghé mắt quan sát.

Một con sói nhổm đứng lên, Trác Mộc Cường Ba đang tưởng rằng bầy sói sắp có hành động rồi, nào ngờ con sói kia chỉ

liếc nhìn lũ bò Yak một cái đầy khinh miệt, rồi lại nằm xuống, tựa hồ như chẳng liên quan gì đến mình vậy. Trác Mộc Cường Ba vội điều chỉnh ống nhòm, đàn bò chỉ còn cách lũ sói chưa đầy năm mươi mét.

Theo những gì Cương Nhật Phổ Bạc hiểu về bọn sói này, chắc chắn chúng còn trò gì đó ở đằng sau. Nhưng anh ta đã trợn tròn hết cả mắt để tìm kiếm hai bên sơn cốc rồi, khoảng đất cao phía mé bên không hề có mai phục, sau lưng mười mấy con sói không có chi viện, chỉ có một khoảng đất trống, như thế còn giở ra được chiêu gì nữa đây? Khoảng cách giữa lũ bò và bọn sói càng lúc càng gần thêm, tâm trạng Cương Nhật Phổ Bạc chỉ

e còn căng thẳng hơn cả bọn sói kia, anh ta cứ không ngừng thầm tự hỏi mình: “Tại sao bọn sói kia không hề căng thẳng? Rốt cuộc chúng còn bố trí gì nữa đây? Tại sao bọn chúng không hề tỏ ra căng thẳng một chút nào vậy?”

Đội trưởng Hồ Dương và Lạt ma Á La mỉm cười nhìn bốn người hai lớn hai nhỏ đang gí mắt vào mấy chiếc ống nhòm quan sát chim, vừa kích động lại vừa hưng phấn, hệt như bốn con bạc khát nước trong trường đua ngựa; Ba Tang lạnh lùng ngước nhìn trời xanh mây trắng, đối với anh ta thì chẳng có gì quan trọng cả; còn Cương Lạp, lúc này lại cảnh giác đảo mắt nhìn xung quanh, chỗ nào có gió lay cỏ động một chút thôi nó

trợn mắt trừng trừng về phía ấy.

Không có bụi mù cuồn cuộn, không có tiếng gầm gào cuồng nộ, chỉ có tiếng thở nặng nề và tiếng bước chân rầm rập của lũ bò Yak, chúng cúi thấp đầu, mắt trợn trừng giận dữ nhìn về phía trước. Bò Yak là loài động vật có thể hình lớn nhất trên cao nguyên này, chúng đã xông thẳng về phía trước như thế, kẻ nào dám cản đường cơ chứ?! Bọn chó sói cỏn con này, không ngờ lại dám coi thường khinh rẻ chúng ta như thế! Giẫm nát bọn chúng!

Con bò đực đầu đàn guồng chân lao lên, nó cảm thấy tim mình chưa bao giờ đập mạnh đến thế, mỗi lần sải chân xông tới, cả núi đá cũng phải nhường đường, vậy mà lũ động vật bốn chân lông ngắn đuôi

cụt ngủn này lại khiến cả đàn, cả bầy nhà nó phải nếm đủ mùi đau khổ, thử hỏi nó không phẫn nộ làm sao được? Giờ đây cái lũ ấy lại còn dám lượn lờ ngay trước mắt, tỏ ra khinh khỉnh coi thường vênh vênh váo váo, nó đã điên tiết lắm rồi. Con bò đầu đàn hạ quyết tâm, xông lên! Giẫm bẹp bọn chúng ra!

Khoảng cách với bầy sói kéo lại còn bốn mươi lăm mét, bốn mươi mét, ba mươi lăm mét. "Ò…" Đột nhiên bên cạnh vang lên một tiếng rống bi thảm làm con bò Yak đầu đàn đang bị lửa giận làm cho u mê đầu óc giật mình sực tỉnh. Khi khoảng cách giữa chúng và bầy sói còn khoảng ba chục mét, con bò đực đầu tiên đột nhiên khuỵu chân trước xuống, quỳ gục

dưới đất, nhưng đà lao sầm sập ấy vẫn không hề giảm sút, cả thân mình nó vẫn lăn lông lốc về phía bọn chó sói. Kế tiếp đó là con thứ hai, con thứ ba, những con bò ngã xuống lại cản bước lũ đồng loại ở phía sau đang lao tới, tạo thành phản ứng dây chuyền, trong chốc lát đã có cả một đám ngã rạp ra, khắp nơi đều là những tấm thân khổng lồ lăn lông lốc cùng tiếng bò rống vang động khắp vùng sơn cốc. Khi nhà ảo thuật bóc trần bí mật của màn diễn, những người có mặt thường tỏ vẻ khinh khi coi thường, lớn tiếng nói rằng "thì ra là đơn giản như thế, có gì mà giỏi đâu, chẳng qua là tôi chưa nghĩ đến đấy thôi." Tâm trạng của bọn Trác Mộc Cường Ba lúc này cũng khá giống với những người xem nhà ảo thuật vén tấm

màn bí mật của trò diễn lên ấy, thì ra là chúng dùng kẹp bẫy thú, mỗi một chuyện đơn giản như thế mà thôi, chẳng qua là không ai trong bọn nghĩ tới. Đàn sói không ngờ đã đặt phía trước mười mấy con sói gầy gò ốm yếu dụ địch kia mấy chiếc kẹp bẫy thú, không hiểu chúng còn kiếm được ở đâu mấy vầng cỏ và cả đất bùn phủ lên bên trên, nếu không giẫm phải thì thực sự khó mà nhìn ra nổi.

Cương Nhật Phổ Bạc lắc đầu nói: "Những cái kẹp bẫy kẹp này chắc chắn là chúng tha của bọn săn trộm dưới chân núi. Có lẽ chúng giấu bẫy trong đống đá từ đêm hôm qua. Khi tối trời, thị lực của bò Yak thua xa lũ sói."

Nhạc Dương vỗ đùi đánh đét một cái:

“Tôi đã nói chắc chắn còn có hậu chước mà, không ngờ chúng lại dùng chiêu này. Đáng lẽ tôi phải nghĩ ra từ trước rồi mới đúng, năm đó chẳng phải chúng đã lợi dụng thứ này để đối phó với chú Cương Nhật Phổ Bạc đấy sao…”

“Ừm,” Trác Mộc Cường Ba khẽ ho một tiếng. Nhạc Dương liền lập tức ngậm miệng không nói tiếp nữa.

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Mấy vầng cỏ kia dày quá, bẫy kẹp không phát huy được hiệu quả thực sự, bọn bò Yak chỉ bị kẹp vào chân, xem ra không thương tổn đến gân cốt, chúng vẫn còn sức chiến đấu.”

Nhạc Dương thở dài cảm thán nói: “Biết dùng cỏ để ngụy trang đã là giỏi lắm rồi.

Hơn nữa dù bọn bò Yak không bị thương, nhưng có một cái kẹp sắt thù lù thế kia kẹp vào chân, bước đi tập tà tập tễnh, sức chiến đấu cũng giảm sút đáng kể rồi.”

Trương Lập nói: “Nhìn kìa, chúng lại làm gì nữa thế kia!”

Khi đàn bò Yak đang ngã ngáo ngã nhào, mười mấy con sói gầy guộc nằm dụ địch kia mới đứng lên, tinh thần phấn chấn, đồng thời một đám sói khác ở ba phòng tuyến bên ngoài cũng nhanh chóng đổi vị trí, tăng viện cho lũ sói dụ địch, còn hai phòng tuyến kia vẫn im lìm bất động. Lúc này cả một lũ bò Yak lăn lông lốc xô nhau tới ngay trước mặt lũ sói, giống như đem mình nộp vào miệng đối phương

vậy, muốn đứng lên chạy trốn lắm nhưng lực bất tòng tâm.

Lũ sói nhằm vào con bò đầu đàn tràn tới, con bò này cũng không được may mắn, bị một cái bẫy thú kẹp vào chân trước, thấy lũ sói vây đến, liền liều mạng quẫy đạp cả bốn chân, lật mình một cái rồi mang theo cả cái bẫy thú đứng thẳng dậy. Lũ sói lập tức kéo dãn cự ly, mấy con sói nhảy chồm lên trước mặt con bò đầu đàn để thu hút sự chú ý, một con sói mặt hoa nhân lúc kẻ địch không đề phòng, xồ lên lưng đối phương, hai chi trước bập mạnh, che luôn cặp mắt của con bò khổng lồ.

Con bò đầu đàn không nhìn thấy gì, kinh hoàng rống lên "ò ò ò" bất chấp vết

thương đau đớn, cứ thế guồng chân chạy như điên, con sói mặt hoa kia không ngờ lại như xe nhẹ chạy đường quen, đứng trên lưng bò Yak ta hết sức vững vàng, mặc tình đối phương có lắc giật thế nào cũng không rơi. Chạy được một quãng, con bò đầu đàn kiệt sức, vết thương nhói đau lên, liền khuỵu xuống, con sói mặt hoa kia giờ mới tung mình nhảy khỏi lưng bò. Con bò đầu đàn vừa nhìn được, liền lập tức hồn phiêu phách tán: chạy nhắng lên thế nào mà nó lại chạy đúng vào giữa đàn sói, lúc này xung quanh nó toàn sói là sói đứng chen chúc!

Đàn bò Yak mất thủ lĩnh, lập tức náo loạn hết cả lên, những con bò không bị thương sớm đã lùi trở lại trong hồ lô

đứng chung với lũ bò cái bê con. Những con bị thương khá nhẹ cũng đã khập khiễng chạy về, chỉ còn lại những con khó có thể đi lại nằm đờ ra giữa bầy sói, muốn chạy cũng không được, muốn đi cũng chẳng xong.

Trác Mộc Cường Ba nhìn ba con bò Yak bị giữ lại giữa bầy sói, nói: “Vị trí lũ sói này đặt bẫy kẹp cũng rất khéo, có lẽ tổng cộng cũng chỉ khoảng bốn năm chiếc, nhưng lợi dụng được đà lao của lũ bò, khiến cho cả đàn cả lũ bọn chúng đều ngã nhào ra.”

Nhạc Dương nói: “Tôi vẫn còn một nghi vấn. Lũ sói này tốn bao nhiêu tinh lực vây khốn đàn bò Yak ở đây, rốt cuộc là có ý đồ gì? Chẳng lẽ vì thịt bò Yak ăn

ngon hơn thịt cừu à? Hay là còn có mục đích nào khác nữa?

Trương Lập vừa nãy mới nghe Nhạc Dương nói Tử kỳ lân có khả năng là do chó sói và chó ngao giao phối sinh ra, đột nhiên nói với vẻ rất suy tư: “À, tôi biết rồi, lũ sói thấy con bò đực đầu đàn kia cao lớn uy mãnh, nói không chừng lại muốn diễn trò bò sói tạp giao, đẻ ra mấy con ngưu lang cũng nên.”

Nhạc Dương phun “phì phì” nói: “Còn cả Chức Nữ nữa đấy, ngưu lang cái gì chứ! Chỉ có anh mới nghĩ ra thứ ấy được thôi.”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Chỉ dựa vào tưởng tượng đích thực là rất khó đoán ra được ý đồ của đàn sói này, cứ xem tiếp

đi.”

****

* Những con sói đó sau này gắn chặt với sự thành công của quá trình mở ra cánh cửa Bạc Ba La thần miếu và bản thân Trác Mộc Cường Ba.

Chương 33: NHỮNG CON SÓI CHƯA THẤY BAO GIỜ (3)

Đụng độ

Con bò Yak đầu đàn lọt vào giữa bầy sói, tả xung hữu đột thế nào cũng ko thể thoát ra nổi, chỉ cần nó hơi lơ là một chút, bọn sói sẽ lập tức sử dụng chiến thuật chồng chất, tất cả lũ bổ nhào lên đối thủ, đè nghiến con bò Yak khổng lồ xuống đất. Nhưng chỉ cần con bò vùng vẫy một cái, lũ sói sẽ lại tản ra, rồi con bò lại đứng lên, gắng gượng chạy mấy bước lại bị lũ sói đè ngửa ra đất, cứ thế lặp đi lặp lại mấy lần, dù thể lực con bò

kia có khỏe đến mấy thì cũng không chịu nổi. Nói gì thì nói, nó đã dẫn cả bầy băng đèo vượt nú?i, tới được đây thì gần như đã cạn kiệt sức lực, lại bị vây khốn mấy ngày liền không được ăn gì, giờ còn phải ác đấu với cả bầy sói đông đảo, tình thế hoàn toàn nghiêng hẳn về một phía cũng là lẽ dĩ nhiên.

Cuối cùng, khi con bò Yak đầu đàn bị đè ngửa ra lần thứ tám, nó cũng nhận thức được một cách rõ rệt rằng giãy giụa và phản kháng chỉ là uổng công vô ích, liền nằm luôn ra đấy không đứng lên nữa, lỗ mũi khọt khà khọt khẹt thở phì phì. Bầy sói cũng không áp sát quá, mà chạy vòng vòng xung quanh con bò đầu đàn, cá biệt có vài con sói táo gan tiến lên lấy móng

vuốt gẩy gẩy chân trước chân sau con bò, hoặc đứng lên đầu nó mà lắc lắc cặp sừng, quan sát xem đối phương phản ứng thế nào. Chỉ thấy con bò đầu đàn kia sợ đến run bần bật cả thân mình, nhưng không dám nhúc nhích chút nào, ánh mắt toát lên vẻ bất lực sâu sắc. Lũ sói dường như ý thức được thắng lợi của mình, một con sói gầy gò đứng trên mình con bò Yak, mười mấy con còn lại vây thành một vòng tròn, rồi nhất loạt ngửa cổ hú dài, cả lũ sói mai phục trên các triền núi cũng xuất hiện, tiền hô hậu ứng cất tiếng hú vang, nhất thời khắp cả vùng núi đều văng vẳng tiếng sói tru gào.

Trương Lập vội nói: “Xem đi kìa, đó có phải thủ lĩnh của bầy sói không?”

Cương Nhật Phổ Bạc lắc đầu: “Không phải, đó là binh sĩ giành được thắng lợi. Nó chính là con sói đầu tiên nhảy bổ lên mình con bò Yak đầu đàn, thế nên nó có tư cách nhận lấy vinh quang này.”

Con bò đầu đàn nằm yên bất động, bọn sói bắt đầu bạo dạn hẳn lên, chỉ thấy có mấy con sói dường như đang cắn một chân trước con bò, ra sức giằng xé gì đấy, Trương Lập nói: “Ừm, sao thế nhỉ, chuẩn bị mở đại tiệc mừng thắng lợi rồi sao?” Nhạc Dương đẩy Trương Lập ra, liếc nhìn một cái rồi nói ngay: “Mắt anh bị làm sao thế, chúng nó muốn gỡ cái bẫy kẹp ra đó, chậc. Rốt cuộc bọn này đang làm cái trò gì thế nhỉ?”

Chỉ thấy cả mấy con sói cùng ra sức mở

cái bẫy kẹp, con bò đầu đàn nhấc chân một cái là ra được luôn, lập tức lại có mấy con sói khác nhao tới, đứng bên cạnh chân con bò hít hít ngửi ngửi, kế đó lè lưỡi ra liếm lên cái chân bị thương của nó. Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: “Chúng đang chữa thương cho con bò Yak đầu đàn kia, trong nước bọt của sói có thành phần kháng viêm, có thể ngăn ngừa vi khuẩn sinh sôi, thế nên mỗi khi bị thương chúng lại lè lưỡi liếm vết thương. Rốt cuộc chúng đang giở trò gì vậy?”

Nhạc Dương cũng hiếu kỳ nói: “Bắt sống thủ lĩnh của đối phương nhưng lại không giết, ngược lại còn chữa vết thương cho nữa? Bọn sói này rốt cuộc là muốn làm

cái gì đây?”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Xem ra ngay từ đầu chúng ta đã nghĩ lầm rồi. Bọn sói phủ lên bẫy kẹp những tảng cỏ dày chính là vì không muốn bọn bò Yak này bị thương quá nặng, bọn chúng căn bản không định khiến lũ bò Yak bị những tổn thương không thể phục hồi.”

Trương Lập thắc mắc: “Vậy thì rốt cuộc chúng nó muốn làm gì vậy?”

Không lâu sau, một con sói từ đằng xa chạy tới, điều khiến bọn Nhạc Dương kinh ngạc nhất là trong miệng nó không ngờ lại ngậm một bó cỏ to tướng, bó cỏ được vứt ngay trước mặt con bò Yak đầu đàn kia. Lúc này con bò đầu đàn đã đứng lên được, nó trợn trừng trừng đôi mắt bò

lên dò xét quan sát những con sói đã làm mình mất hết thể diện thanh danh này, sao mà nhỏ bé thế, mình bị cái đám nhỏ bé này đánh bại hay sao? Con bò đầu đàn mũi thở khụt khịt, ngoảnh đầu đi chẳng buồn nhìn bó cỏ lấy một lần.

Cùng lúc đó, những con bò lùi về cố thủ trong địa hình hồ lô cũng nhận được đãi ngộ tương đương như thế. Trên dốc núi phía Đông, bọn sói không ngừng ném xuống những bó cỏ còn dính cả bùn đất, chẳng mấy chốc đã chất thành một đống nhỏ. Đối mặt với sự hấp dẫn đến mê hồn này, lũ bò đực đã kết thành một phòng tuyến, ngăn đám bò cái và bê con ở phía sau, không để chúng đến gần đống cỏ kia. Nhưng cả một đống cỏ xanh mơn mởn

đối với đàn bò đã bị đói mấy ngày quả thực có sức hút quá lớn, lũ bê con cứ rống lên “be be be” ầm ĩ như phát điên, đầu vú mấy con bò cái khô quắt khô queo, không ăn cỏ thì chúng không thể có sữa, nghe thấy những tiếng kêu như xé ruột xé gan của lũ bê con, cuối cùng cũng có con bò cái không cầm lòng được, xông ra khỏi phòng tuyến của đám bò đực tiến về đống cỏ hấp dẫn kia. Đã có con đầu tiên, thì cũng có con thứ hai, thứ ba, mới đầu bọn bò đực vẫn đứng ngoài quan sát, sau khi thấy không có gì nguy hiểm, cả đám cũng chen vào, ngược lại còn đẩy lũ bò cái và bê con sang một bên, một mình ăn ngấu nghiến như hổ đói.

Đống cỏ ấy thì ít mà đất thì nhiều, chỉ loáng cái đã bị lũ bò ăn hết sạch sành sanh, sợ rằng chẳng có lấy một con được ăn no. Lũ bò Yak này vốn dựa vào ý chí mà kháng cự lại cảm giác đói khát, giờ đã được nếm mùi của ngon, cảm giác đói bụng sôi ùng ục kia ngược lại còn dữ dội hơn lúc trước nữa. Không ít con bò cái đã không chịu đựng nổi tiếng kêu của lũ bê con, lần lượt ngẩng đầu lên hướng về phía lũ sói trên dốc núi phát ra những tiếng kêu như thể khẩn cầu, nhưng bọn sói kia giờ lại không ném cỏ xanh xuống nữa, mà đều ngoảnh mặt nhìn về một hướng khác – hướng con bò Yak đầu đàn kia. Chỗ con bò đầu đàn và đàn bò cách nhau chừng trăm mét, nó có thể trông

thấy bầy đàn, đồng thời đàn bò cũng có thể nhìn thấy thủ lĩnh của mình, đây hiển nhiên cũng là do bầy sói kia dày công sắp xếp. Lúc này con bò đầu đàn kia vẫn không chịu ăn đám cỏ xanh trước mắt, cao ngạo bướng bỉnh đứng giữa một lũ sói dữ, ưu thế về thể hình nổi bật hẳn lên, tình thế thật sự vô cùng quái dị.

Một lát sau, bầy sói lại bắt đầu châu đầu ghé tai rì rầm, dường như lại có trò gì mới. Quả nhiên, chẳng mấy chốc, ở bên kia dốc núi liền xuất hiện một lũ sói dẫn theo một đàn cừu đi tới. Cương Nhật Phổ Bạc ngẩn người ra, nói: “Đó là cừu của tôi mà.”

Chỉ thấy lũ sói lùa đàn cừu đến chỗ đàn bò Yak có thể trông thấy, đàn cừu liền

tản ra, bắt đầu tự do gặm cỏ trên trảng cỏ cuối cùng còn sót lại ấy, lũ sói thì cứ đi đi lại lại thoải mái giữa đàn cừu. Lũ cừu kia chẳng những không sợ bọn sói, mà ngược lại thi thoảng còn cúi đầu xuống, cọ cọ mặt vào đầu sói tỏ lòng hữu hảo. Cảnh tượng này, đừng nói là lũ bò Yak trố mắt ra nhìn, mà cả bọn Trác Mộc Cường Ba, cũng có ai đã từng thấy sói chơi đùa với cừu bao giờ?! Nhạc Dương lẩm bẩm nói: "Công kiên chi chiến, công tâm vi thượng, e là đàn bò Yak này không chống đỡ được rồi."

Cùng lúc Nhạc Dương thốt lên câu ấy, trong bầy sói dường như đã có con phát hiệu lệnh, lũ sói ở xung quanh đều tụ lại một chỗ, xếp thành trận thế hình kim tự

tháp, đỉnh nhọn của kim tự tháp ấy hướng đối diện với con bò Yak đầu đàn.

Trương Lập thấp giọng nói: “Xem nhanh lên, con sói thủ lĩnh, đây nhất định là con sói thủ lĩnh rồi, không thể sai được!”

Chỉ tiếc là từ vị trí của bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn xuống, chỉ có thể nhìn thấy bóng lưng của con sói thủ lĩnh mà thôi, thoạt nhìn thì cũng là bộ lông màu nâu xam xám, chẳng khác biệt gì so với những con sói khác cả. Nhưng trong mắt con bò Yak đầu đàn kia thì hiển nhiên tình hình hoàn toàn khác với những gì mấy người đám Trác Mộc Cường Ba trông thấy, khi nó chính diện đối mặt với con sói thủ lĩnh kia, ánh mắt liền tràn ngập nỗi sợ hãi, hoảng loạn bất an, bốn

chân loạng choạng như say rượu, cả thân hình cứ không ngừng đong đưa tại chỗ, đến đứng dường như cũng không đứng vững nổi nữa. Bất đồ, bầy sói đột nhiên lặng yên, cả lũ cừu cũng đột nhiên lặng yên, lũ bò Yak ở đằng xa cũng lặng yên, không gian chỉ còn lại tiếng cơn gió lạnh thổi se sắt. Một cảm giác tĩnh lặng lan tỏa ra xung quanh, cả mấy người bọn Trương Lập, Nhạc Dương đều cảm thấy từ gan bàn chân xông lên một luồng khí lạnh buốt hết sức cổ quái, nhưng tuyệt đối không phải do cơn gió lạnh kia gây ra. Lạt ma Á La cũng lần đầu tiên đưa mắt để ý quan sát bầy sói bên dưới, Cương Nhật Phổ Bạc bất giác đặt tay lên chuôi đao, bộ lông của Cương Lạp cũng dần lộ ra sắc lam nhàn nhạt dù nó chẳng

hề chạy nhảy gì, lông trên cổ xù ra, trông như lông bờm sư tử đực vậy. Cả một đám người đó, duy chỉ có Trác Mộc Cường Ba là không phát hiện ra thay đổi gì. Ba Tang đứng bên cạnh hờ hững buông một câu: “Sát khí mạnh quá.” Khóe miệng anh ta hơi giật giật, tự hồ nghĩ đến điều gì đó.

Con bò Yak đầu đàn không sao kiên cường thêm được nữa, chân trước nó khuỵu xuống, lần này thì không phải vì đau đớn mà vẫn quỳ hẳn xuống. Nó cúi gằm cái đầu từ nãy đến giờ vẫn ngẩng cao, ngoan ngoãn ăn sạch sẽ đống cỏ trước mặt. Không khí bức bách ấy liền đột nhiên tan biến theo làn gió, Trương Lập thấy vậy thì hét toáng lên: “Nhìn đi,

nhìn đi, con bò ấy đầu hàng rồi! Nó khuất phục rồi! Nó khuất phục rồi!”

Nhạc Dương cũng kinh ngạc thốt lên: “Thì ra lũ sói này không phải muốn ăn thịt đàn bò Yak, chúng muốn chinh phục, chinh phục cả một đàn bò Yak hoang lớn như thế cơ đấy!”

Bàn tay Cương Nhật Phổ Bạc ấn lên tảng nham thạch lạnh như băng đỏ bừng cả lên vì rét song anh ta không hề cảm thấy đau đớn, chỉ nghe anh lẩm bẩm nói: “Thì ra là chinh phục, không ngờ là chinh phục! Tôi thực sự khâm phục đàn sói này rồi đấy!” Anh ta giơ ngón tay chỉ về phía đàn sói,nói với Trác Mộc Cường Ba, Nhạc Dương, “Các cậu biết không, một vạn năm trước, tổ tiên loài người chúng

ta cũng đã làm những chuyện giống như lũ sói này đây… huấn luyện nuôi dưỡng động vật hoang dã, biến chúng thành gia súc. Chỉ có điều là đàn sói này so với tổ tiên chúng ta thì ưu tú hơn nhiều.”

Cương Nhật Phổ Bạc đang xúc động bồi hồi, bỗng nghe Cương Lạp đột nhiên phát ra một tiếng kêu thấp nhưng ngắn và gấp, khẽ huých vào người chủ nhân một cái, rồi nói lại nhao tới trước cắn gấu quần Trác Mộc Cường Ba ra sức giật mạnh. Trác Mộc Cường Ba đang ngập ngừng do dự, chợt nghe Ba Tang nhíu mày nói: “Không xong rồi!” Cương Nhật Phổ Bạc cũng giật mình sực tỉnh, vội nói: “Chạy mau, bị phát hiện rồi!” Dứt lời liền guồng chân chạy xuống dốc núi. Nhạc

Dương kéo Trương Lập, Trương Lập chạy ra kéo đội trưởng Hồ Dương, nhưng anh này lại nói: “Thiết bị, còn chưa thu dọn thiết bị mà.”

Trương Lập thúc giục: “Ôi cha, lúc nào rồi mà còn thiết với chẳng bị.”

Ba Tang đặt tay lên cán dao, theo ý nguyện của anh ta thì nên “trực tiếp đối thoại” với đàn sói một phen, nhưng một thứ bản năng phát xuất từ sâu thẳm trong nội tâm đã khiến anh ta đưa ra quyết định phải chạy cho mau.

Đúng lúc ấy, lại chợt thấy Cương Nhật Phổ Bạc đang chạy ở phía trước dừng phắt lại như phanh xe… Bầy sói không ở sau lưng, mà ở giữa đường trở về của họ. Mấy cái bóng lom khom đứng thẳng lên,

tổng cộng có năm con sói chặn trên đường. Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Bọn lính tuần tra, thủ hạ của Mắt trắng đấy.”

Nhạc Dương nói: “Bị phát hiện từ lúc nào thế, sao chúng biết mà vòng ra sau lưng chúng ta vậy?”

Cương Nhật Phổ Bạc đáp: “Chỉ sợ là đã bị phát hiện từ sớm rồi, chỉ có điều chúng đợi cho sự việc phía bên kia kết thúc, sau đó mới chính thức tiếp cận chúng ta.”

Trương Lập nói: “Chú Cương Nhật Phổ Bạc, không phải chú nói hồi trước con sói thủ lĩnh kia đều nhắm một mắt, mở một mắt với chuyện này hay sao? Lần này sao lại…”

Cương Nhật Phổ Bạc cười khổ: “Lần

này chẳng phải đã dẫn theo mấy người lạ đến à? Chúng nó ngửi thấy mùi của người lạ đấy.”

Nhạc Dương nói: “Vậy phải làm thế nào bây giờ? Nhưng mà cũng còn may, chúng nó chỉ có năm con, bọn ta xông thẳng tới làm thịt cả lũ đi! Anh Ba Tang, anh thấy thế nào? Anh Ba Tang?” Nhạc Dương ngoảnh mặt lại, Ba Tang ngày thường ắt sẽ rút đao lao lên thì giờ lại đờ người ra như bị trúng phải bùa phép gì đó, miệng phát ra những âm thanh không ai hiểu nổi, hay là… anh ta dang run rẩy đến nỗi không thể thốt nên thành lời?

Cương Nhật Phổ Bạc và Trác Mộc Cường Ba cùng lúc kêu lên: “Chớ manh động!” Cương Nhật Phổ Bạc liếc mắt

với Trác Mộc Cường Ba một cái, đoạn bảo Nhạc Dương: “Tuy chúng chỉ có năm con, nhưng chỉ cần một con trong bọn há miệng rú lên, tất cả bầy sói đều sẽ bị kinh động. Đến lúc ấy, chúng ta có ai chạy thoát nổi chứ?” Nói xong, anh ta nhìn sang phía Lạt ma Á La, chỉ thấy vị sư già cũng khẽ gật gật đầu, đàn sói này đông quá, đúng là khó mà chạy thoát nổi.

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Có điều, nhìn bộ dạng chúng thế này, ý chừng như vẫn còn khả năng thương lượng đấy.”

Trương Lập liền hỏi ngay: “Thương lượng, thương lượng thế nào chứ?”

Cương Nhật Phổ Bạc gượng cười: “Giao cho Cương Lạp xử lý đi, dù sao nó cũng từng cứu mạng Mắt trắng, lũ sói

này vẫn chưa có gan đụng tới nó đâu.”
Chỉ thấy Cương Lạp đung đưa cái đầu, đi thẳng lên phía trước, khí thế và thể hình của con linh ngao áp chế làm năm con sói phải chùn bước. Lúc này, một con sói già cụt đuôi nhảy lên trước, cổ họng gầm gừ phát ra những âm thanh thấp trầm, tựa như đang nói: “Không liên quan đến mày, đứng sang một bên đi, chúng tao sẽ không làm khó mày.”
Cương Lạp khẽ đáp lại hai tiếng, quay đầu nhìn đám người Trác Mộc Cường Ba, rồi lại gật đầu với con sói già kia, ý tứ muốn nói: “Thả chúng tao đi, lần này tao nợ mày.”
Con sói hơi lùi một bước nhỏ, trong mắt ánh lên vẻ hung hãn, lắc đầu một cách hết

sức kiên định, bốn con sói còn lại xếp thành hàng ngang sau lưng nó hòng tăng thêm phần uy thế. Cương Lạp lại "gừ gừ" "oắt oắt" trao đổi với con sói già kia một hồi, nhưng dù cho Cương Lạp nói gì chăng nữa, con sói già cũng chỉ lắc lắc đầu. Cương Lạp gầm gừ mấy tiếng trầm đục. Con sói nghiêng đầu nghĩ ngợi, cổ họng lại phát ra một tràng những tiếng "ùng ục ùng ục", không hiểu đã nói gì. Cương Lạp đột nhiên nổi giận bừng bừng, vung chân cho nó một cái tát.

Đòn này đánh cho con sói già kia lăn lông lốc dưới đất bốn năm vòng liền, lúc đứng dậy được cũng vẫn đung đưa lắc lư, dường như đã không nhận đâu ra phương ra hướng nữa rồi. Nhạc Dương

không kìm được buột miệng tán thưởng: “Hay lắm, Cương Lạp!” Cương Lạp ngoảnh đầu lại, nheo nheo mắt nhìn, khóe miệng hơi nhếch sang hai bên, đối với Nhạc Dương mà nói, dùng bốn chữ “nụ cười tuyệt mỹ” mà hình dung bộ dạng của Cương Lạp lúc này thật không quá lố một chút nào.

Con sói già nổi giận đùng đùng, trề môi trên ra với Cương Lạp, để lộ hàm răng sói nhọn hoắt, cổ họng run lên phát ra những âm thanh đe dọa, tựa như đang nói: “Đừng tưởng mày có giao tình với đại ca tao thì chúng tao không dám động đến mày nhé.” Gầm gừ xong, nó quay đầu lại kêu lên một tiếng với lũ sói đằng sau, rồi hất mõm về phía Cương Lạp,

“Các anh em, xông lên!” Có điều bốn con sói đằng sau chỉ khịt khịt mũi, vẫn chưa nhúc nhích.

Cương Lạp nhảy chồm tới như hổ, thả mình rơi xuống bên cạnh con sói già làm sói ta sợ đến giật thót cả mình. Bốn con sói kia thấy tình thế không ổn, mặc dù không muốn dây dưa với Cương Lạp, nhưng vẫn kịp thời điều chỉnh chiến thuật, năm con sói tạo thành hình một bông mai lớn bao vây Cương Lạp vào giữa. Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Xem ra thương lượng không thành công rồi, chuẩn bị chiến đấu thôi.”

Trương Lập nhỏ giọng hỏi: “Không sợ lũ sói này kêu lên à?”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Giờ thì mặc

cha chúng nó kêu hay không kêu, cứ đá chúng bay sang một bên, chạy được nhanh chừng nào thì tốt chừng ấy!”

Nhạc Dương kêu lên: “Chúng ta không còn thời gian nữa rồi, anh Ba Tang có vẻ không được ổn cho lắm.” Chỉ thấy Ba Tang tuy hai chân đứng đờ ra bất động như mọc rễ xuống đất, nhưng trên trán đã rỉ ra những giọt mồ hôi to bằng hạt đậu, hai mắt thẫn thờ, rõ ràng là đang kinh hãi đến cực điểm.

Cương Nhật Phổ Bạc ra lệnh: “Cương Lạp, tốc chiến tốc thắng, đừng dây dưa nữa.”

Chân trước Cương Lạp vung ra, đánh bay một con sói, nhún mình xồ tới đè ngửa một con khác ra, đuôi quất mạnh,

chân sau đạp vù một cái, hất văng con sói thừa cơ đánh lén, thân thể nghiêng sang một bên lăn tròn, lại húc trúng con sói thứ tư. Chỉ còn lại con sói già kia, vừa thấy Cương Lạp nhích động, liền cuộn mình lăn liên tiếp mấy vòng, chạy ra một quãng xa, nó đang định chuẩn bị ngửa cổ hú vang, thì Cương Lạp đã lao thẳng tới, húc đầu một cú, dồn luồng hơi con sói già kia vừa hít vào xuống bụng, làm nó không thể kêu ra thành tiếng được.

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Chạy mau”. Trác Mộc Cường Ba và đội trưởng Hồ Dương xốc nách Ba Tang lên, bảy người nhanh chóng sải chân bỏ chạy. Lạt ma Á La hiếu kỳ đưa mắt quan sát dò xét

Cương Lạp, động tác của con chó ngao này rất quen thuộc, tựa như ông đã nhìn thấy ở đâu rồi vậy.

Cả bọn chạy chưa được mười bước thì bỗng xẹt qua một tia sáng màu trắng, Nhạc Dương còn tưởng là Cương Lạp chạy trở về, nên không tránh không né gì, bị húc thẳng vào người, cảm giác như bị ai cầm chùy đập cho một phát, tức ngực khó chịu vô cùng, phải giật lùi ba bước liền mới lấy lại được hơi thở. Định thần nhìn lại, đâu phải là Cương Lạp, thứ húc vào anh không ngờ lại là một côn sói lông trắng nhờ nhờ. Lông con sói này tuy ánh lên sắc trắng, nhưng trong sắc trắng lại có thấp thoáng sắc vàng, như thể ở trong đống bùn ra, căn bản không thể so

sánh với Cương Lạp được, có điều dưới lớp lông ấy có thể thấy cả cơ bắp cuồn cuộn, rõ ràng là mạnh mẽ hơn hẳn các đồng loại.

"Mắt trắng!" Cương Nhật Phổ Bạc lạnh cứng người, sau lưng Mắt trắng còn mười con sói nữa, con nào con nấy đều mắt lộ hung quang. Cương Lạp từ phía xa chồm tới, đứng chắn trước mặt mọi người, thấy đầu lĩnh đã tới, năm con sói bị đánh ngã cũng lao nhao đứng dậy, miệng "gừ gừ gừ gừ" kêu oan uổng.

Nhạc Dương thấp giọng nói: "Chú này, tròng mắt con sói kia có trắng lắm đâu."

Cương Nhật Phổ Bạc gằn giọng: "Cương Lạp nhà tôi có lòng tốt cứu mạng nó, cái đồ lòng lang dạ sói này, sau khi đầu nhập

vào đàn sói thứ ba, việc trước tiên nó làm là dẫn lũ sói đến trộm cừu nhà tôi, không gọi nó là sói mắt trắng(*) thì còn gọi là cái gì chứ?”

Mắt trắng khẽ nhe nanh, ánh mắt khóa chặt vào bọn Trác Mộc Cường Ba, mười sáu con sói đối diện với sáu người bọn Trác Mộc Cường Ba, hình thành nên một vòng vây khép kín. Ý đồ của chúng hết sức rõ ràng, đám người này, đừng hòng thoát dù chỉ một tên.

Trác Mộc Cường Ba thấp giọng thì thào: “Xem ra không tránh được rồi, mọi người cẩn thận, lũ sói này coi trọng sự phối hợp trong chiến thuật đấy.”

Nhạc Dương nói: “Sợ cái gì chứ, chúng ta có Cương Lạp cơ mà.”

Bỗng thấy Cương Lạp vội vàng chạy đến bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, cọ đầu vào đùi gã mấy cái.

Trác Mộc Cường Ba đang chưa hiểu sao, lại thấy Cương Lạp hướng về phía con Mắt trắng kia sủa liền mấy tiếng thị uy.

Ánh mắt con Mắt trắng nhìn Trác Mộc Cường Ba lập tức thay đổi, vốn chỉ là ánh mắt của kẻ chấp hành nhiệm vụ, chỉ trong thoắt cái đã biến thành sát khí đằng đằng. Nhạc Dương nói với Trương Lập: "Hỏng bét, Cường Ba thiếu gia gặp nạn rồi, xem ra anh ấy đã bị con Mắt trắng kia xếp vào hàng tình địch mất rồi."

Trương Lập hỏi: "Sao cậu biết."

Nhạc Dương nói: "Chuyện này còn phải

nói nữa hay sao, anh không nghe thấy vừa nãy Cương Lạp nói gì với con Mắt trắng kia à? Sói con, nhìn rõ chưa, đây mới là hoàng tử bạch mã của tao, mày vẫn còn non lắm!” Nhạc Dương bóp cổ họng làm ra vẻ uốn éo.

Trương Lập cười hích hích nói: “Cậu hiểu cả tiếng chó từ lúc nào thế?”

Nhạc Dương liếc nhìn Cương Lạp, vừa hay trông thấy Cương Lạp dường như đang cảm kích nhìn mình, anh chàng giật thót, vội vàng làm ra vẻ khiêm tốn nói: “Dùng tâm lắng nghe, dùng tâm lắng nghe…”

Trương Lập vẫn đang cười, nhưng lũ sói không cho họ cơ hội đùa cợt nữa. Mắt trắng ngửa mặt lên trời hú vang, lao bổ

về phía Trác Mộc Cường Ba. Bầy sói hoàng toàn hành động theo ý chí của con đầu lĩnh, cả đám cùng nhất loạt guồng chân xông lên, mục tiêu chủ yếu của chúng, tự nhiên cũng chính là Trác Mộc Cường Ba chứ chẳng phải ai khác.

****

(*). Người Trung Quốc thường dùng cụm từ "sói mắt trắng – bạch nhãn lang" để chỉ kẻ vong ân phụ nghĩa, tâm địa thâm độc.

Chương 33: NHỮNG CON SÓI CHƯA THẤY BAO GIỜ (4)

Lang tiêu

rác Mộc Cường Ba từ nhỏ đã lớn lên với bầy sói, bản thân gã cũng không hiểu tại vì sao, dường như gã và lũ sói có một lực tương tác trời sinh, bởi thế, đây mới là lần đầu tiên gã bị lũ sói vây công. Vô số miệng sói lởm chởm răng nhọn hoắt, phả ra hơi thở nóng bừng bừng loang loáng trước mắt, cái mũi đen ngòm, lông tua tủa mọc bên mép, ánh mắt hung ác… tất cả rõ mồn một, thực khiến người ta có cảm giác như thể địa ngục cũng chỉ có

thế mà thôi.

Lũ sói phân công hết sức rõ ràng, đầu tiên để hai con sói cường tráng cầm chân Cương Lạp, nhưng cũng không lấy cứng chọi cứng mà chỉ không ngừng lượn lờ bên cạnh nó, ba con sói đối phó Lạt ma Á La, hai con khác đối phó với Cương Nhật Phổ Bạc, hai con đối phó Trương Lập; Nhạc Dương và đội trưởng Hồ Dương thì mỗi người bị một con sói kiềm chế. Còn Ba Tang lúc này thẫn thờ đờ đẫn, sớm đã không còn sức chiến đấu, chúng chẳng buồn để tâm, lũ sói còn lại tất cả đều nhằm Trác Mộc Cường Ba xông tới.

Trác Mộc Cường Ba chỉ biết kêu khổ trong lòng, gã hiểu rất rõ, lũ sói có thói

quen tấn công vật săn từ bốn phương tám hướng, giờ trong đám sói ở phía trước mặt gã đây lại đột nhiên có hai con vòng ra phía sau, tình hình có thể nói là cực kỳ bất lợi. Quả nhiên chỉ loáng sau, lũ sói phía trước cứ chạy qua chạy lại, gườm gườm mắt nhìn, phía sau đột nhiên có tiếng gió ập tới, Trác Mộc Cường Ba vội rùn người né tránh, con sói ở mé bên lại nhao tới, vuốt sắc răng nhọn không hề lưu tình một chút nào. Chỉ mấy lượt như thế, "soạt" một tiếng, y phục của gã đã bị cào rách một vệt, sợi bông lộ ra ngoài, trông như thể bị móc lòi ruột ra vậy, bọn Nhạc Dương muốn cứu viện nhưng đều lực bất tòng tâm. Có điều còn may, Lạt ma Á La đã ổn định được thế trận, còn Cương Nhật Phổ Bạc một mình đối phó

hai con sói cũng dư sức. Nhưng niềm vui ngắn chẳng tày gang, con Mắt trắng kia bổ tới mấy phát đều bị Trác Mộc Cường Ba tránh được một cách hiểm hóc, liền gầm gừ một tiếng, chiến thuật của lũ sói lập tức thay đổi.

Chiến thuật sau khi thay đổi hết sức kỳ quái, hoàn toàn không giống với bất cứ phương thức săn bắt tác chiến nào Trác Mộc Cường Ba từng trông thấy, bọn chúng xông thẳng vào giữa, tách đám người bọn Trác Mộc Cường Ba thành hai nhóm, bầy sói tụ lại ở giữa, hình thành những vòng tròn nhỏ giao nhau. Khi ba con sói đối phó Lạt ma Á La gặp nguy, lập tức có con sói đang đối phó với Cương Nhật Phổ Bạc bên cạnh chi

viện, khi Cương Nhật Phổ Bạc chuẩn bị tăng viện cho Lạt ma Á La, bọn sói lại quay đầu tập trung tấn công anh ta, cứ như thế, cục diện tựa như đã chuyển thành mỗi người đều phải trực tiếp đối mặt với cả một đàn sói. Mắt trắng không ngừng di chuyển giữa chiến trường, không ngừng gầm gào, chỉ thấy vị trí của lũ sói tiếp tục biến đổi, giống như một lễ khai mạc trọng thể đã được diễn tập nhiều ngày, khiến người ta nhìn mà đầu váng mắt hoa. Trương Lập vừa nhắm được một khe hở, chuẩn bị tung cước đá con sói bên trái mình, đột nhiên trước mắt bỗng trống không, con sói kia đã rời khỏi vị trí, hai bên trái phải phía sau lại cùng lúc có sói nhao tới. Trương Lập không kịp né tránh, đành vung dao găm

lên múa vù vù, chỉ mong tự bảo vệ được mình. Con sói bổ vào sau lưng Trương Lập, không hề há miệng ra đớp mà ngược lại lấy luôn thân thể anh chàng làm điểm mượn lực, đạp mạnh lên lưng anh, tức tốc chuyển hướng,lao bổ về phía Nhạc Dương ở bên cạnh.

Hệt như Cương Lạp lúc đạp lên cánh tay Cương Nhật Phổ Bạc vậy, rõ ràng là con chó đã﴿ học được kỹ xảo này từ bầy sói. Trương Lập và Nhạc Dương vốn chỉ gần nhau trong gang tấc, mà Nhạc Dương thì đâu phải Lạt ma Á La, biến cố vô cùng bất ngờ như thế, anh chàng làm sao mà tránh cho được? Vội vàng cuống cuồng đưa tay lên bảo vệ mặt, vuốt sói xé toang cả một mảng tay áo, cùng lúc ấy

con sói thứ hai cũng đã bật lên nhe miệng ra đớp, chỉ sợ lần này cách tay Nhạc Dương khó mà giữ nổi, kế đó là sẽ gặp phải cảnh ngộ như con bò đực đầu đàn kia, bị lũ sói đè lên người…

Nhạc Dương đang thầm kêu lên "thôi xong đời rồi!" thì chợt thấy ánh lam lóe lên, thì ra Cương Lạp đã từ trên không lao tới đè con sói ấy xuống. Nhạc Dương đưa mắt nhìn lại, chỉ thấy bầy sói đang lấy thân thể mọi người làm điểm mượn lực, vừa chạy vừa nhảy, cứ bay vù vù qua lại trước mắt, ngoài Lạt ma Á La là chúng không thể lại gần ra, những người khác đều trở thành bàn đạp của chúng cả. Người nà_o người nấy trông đều có vẻ nhếch nhác tả tơi, duy chỉ có Cương Lạp

là ngồi rình một bên như thể mèo đang vồ bươm bướm, ngắm kỹ cơ hội là xồ tới luôn, trên không trung lập tức có một con sói bị hất văng xuống. Bọn sói kia dường như có vẻ cố ý né tránh Cương Lạp ra, con nào bị húc ngã thì liền lăn tròn ra xa, rồi lại nhắm đến những người khác. Nếu không phải vừa nãy có Cương Lạp nhào tới… Nhạc Dương càng nghĩ càng thấy lạnh cả người.

Có điều không còn thời gian để bày tỏ sự cảm kích với Cương Lạp nữa, bên cạnh lại có con sói khác bổ tới, Nhạc Dương bật lên phản công, lại tiếp tục gia nhập vòng chiến. Lúc này Trác Mộc Cường Ba cũng liên tiếp gặp nguy hiểm, quần áo trên người rách bươm như cái váy của vũ

công Hawaii. Đối với chiến thuật quái dị một con xông tới cào một phát rồi chạy, ngay sau đó lại có con khác chồm lên này, từ đầu đến giờ gã vẫn chưa nắm bắt được điểm nào sơ hở cả. Mấu chốt ở chỗ tốc độ của lũ sói này quả thực quá nhanh, dẫu cho có sơ hở chăng nữa thì cũng nhanh chóng được động tác tiếp theo bù lấp vào rồi. Hơn nữa trên triền dốc này toàn là đá cuội tròn bám kín địa y và rêu, rõ ràng là có cơ hội đánh trả đấy, nhưng lại khi thì bị trượt chân, khi thì bước lệch mà bỏ mất thời cơ quý báu. Trên dốc núi này, có thể nói là bầy sói đã chiếm hết cả thiên thời lẫn địa lợi rồi.

Mỗi khi có con sói nào rơi xuống gần chỗ Ba Tang, Lạt ma Á La lại kéo giật

anh ta ra, liên tiếp mấy lần như vậy, lũ sói liền nhận thấy ngay cả người không có năng lực chiến đấu như Ba Tang thì đám người này cũng ra tay cứu viện, chúng tức khắc thay đổi sách lược tấn công, lập tức có hai ba con sói rút khỏi chiến trường chủ đạo, chuyên môn tấn công Ba Tang. Ba Tang cứ liên tiếp lùi bước, Lạt ma Á La vừa phải bảo vệ cho Ba Tang, lại phải đối phó với bầy sói, liền rơi ngay vào thế bị động. Từ đó, trận thế của bọn Trác Mộc Cường Ba cũng trở nên rối loạn, đồng thời cả đàn sói lớn đằng xa lại cũng đang chạy về phía này, khoảng cách vài cây số đối với lũ sói chẳng qua cũng chỉ tốn có mấy phút mà thôi. Nhạc Dương cảm giác đàn sói tràn qua dốc núi đầy đá cuội phát ra

những âm thanh lạo xạo, đồng thời nhìn thấy những cú lao bổ càng lúc càng cuống quýt của Cương Lạp, anh chàng nhận ra đại quân của đối phương đang bức bách tới mỗi lúc một gần hơn.

Con dao găm trong tay đội trưởng Hồ Dương văng mất một chiếc, Nhạc Dương thì phanh ngực lộ cả cánh tay ra, trông như một vị lạt ma, còn Lạt ma Á La thì khắp mình dính bết rêu xanh, riêng Ba Tang được vị sư già bảo vệ, lại thành ra không bị thương tích gì.

Chợt nghe "bình" một tiếng, cơ thể Cương Nhật Phổ Bạc và Trác Mộc Cường Ba va vào nhau. Cương Nhật Phổ Bạc giẫm phải một hòn đá đâm ra mất thăng bằng, Trác Mộc Cường Ba vội giơ

tay đỡ, Cương Nhật Phổ Bạc chụp vào quần áo gã, liền nghe "xoẹt" một tiếng nữa, bộ y phục vốn đã rách tua lại bị xé toạc một mảng lớn. Tuy mặc mấy lớp áo liền, nhưng lúc này Trác Mộc Cường Ba đã lộ cả da thịt ra ngoài, chiếc bao nhỏ dấu trong lần áo cuối cùng sát người cũng lộ ra theo.

Cương Nhật Phổ Bạc vừa mới đứng vững đã lại thấy có hai con sói bổ thẳng tới trước mặt, Cương Nhật Phổ Bạc và Trác Mộc Cường Ba tâm ý tương thông, liền cùng vận sức đẩy mạnh đối phương một phát, hai người tách ra hai bên tránh. Đúng lúc ấy, vuốt sói đã vồ tới chộp vào trước ngực Trác Mộc Cường Ba, chiếc túi nhỏ liền bị giật ra ngoài. Bên trong túi

toàn là đồ quý giá, gã vội vươn tay giật lại, chiếc túi lộn ngược, món đồ đựng bên trong liền rơi xuống.

Cương Nhật Phổ Bạc tinh mắt, đột nhiên mặc kệ cả con sói ở giữa ngăn trở, xoay người bổ nhào tới, trước khi món đồ kia kịp chạm đất đã vung tay nắm lấy, hóa ra là chiếc sáo xương! Anh ta nắm chặt chiếc sáo trong tay, chỉ kịp liếc nhìn qua một cái, "Quả nhiên! Thứ này là…" chưa kịp nghĩ tiếp, anh ta đã phải lăn sang một bên né đòn tấn công của lũ sói, rồi đưa mắt nhìn tình thế xung quanh. "Hết cách rồi, đành phải liều đánh cược một phen thôi!" Cương Nhật Phổ Bạc hạ quyết tâm, đưa chiếc sáo xương lên miệng, vận hết sức lực toàn thân thổi

mạnh một cái…

“Ù… huýt…” Ngay sau khi Cương Nhật Phổ Bạc vận hết sức thổi mạnh, âm thanh phát ra từ cây sáo xương mới đầu thấp rồi cao dần, từ thấp trầm thê lương biến thành cao vút chói tai, mọi người đều ù hết cả tai, chỉ thấy bốn phương tám hướng đều bị thứ âm thanh lanh lảnh ấy bao vây.

Tình hình Cương Nhật Phổ Bạc dự đoán không xuất hiện, lũ sói bên cạnh chỉ hơi sững lại một chút, rồi lại lao tới liền, còn bọn Trác Mộc Cường Ba thì bị hành vi quái dị của anh ta làm cho giật thót mình. Trong tình thế giằng co như thế này, ai phản ứng nhanh hơn, kẻ ấy sẽ chiếm thượng phong, chỉ một khoảnh khắc lừng

chừng ấy thôi, Nhạc Dương đã bị đè ngã ngửa xuống, cả đội trưởng Hồ Dương cũng cùng chung số phận, những đầu lưỡi đỏ lòm tanh tưởi, hàm răng nanh trắng ơn ởn nhằm thẳng tới cổ họng họ. Cương Nhật Phổ Bạc nản lòng thầm nhủ: “Hết rồi…”

Sóng âm truyền đi xa thật xa, phảng phất như cộng hưởng với núi tuyết, đưa âm thanh vượt dốc núi, tràn qua đầu bên kia triền dốc. Đá cuội trên dốc “lạch cạch” lăn xuống, gió bốn bề xung quanh bỗng trở nên cuồng loạn, lũ bò Yak kia cũng nghe thấy, cả đàn run lên cầm cập, lũ cừu nghe thấy, liền co giò cong đuôi bỏ chạy theo hướng ngược lại, cả đàn sói cũng nghe thấy, đại đa số không phản ứng gì,

nhưng có vài con dựng tai lên chăm chú lắng nghe.

Những âm thanh dường như rất đỗi quen, khiến mấy con sói lẻ loi đột nhiên nghển đầu cao vượt lên giữa bầy đàn, hướng cả về phía phát ra âm thanh. Đến lúc đó, không ngờ những con sói khác dều lặng lẽ phục cả xuống để cho mấy con sói kia lần lượt nhảy lên những gò dốc nhỏ bên cạnh. Chúng đi tới đâu, lũ sói liền dạt ra tới đấy, cúi đầu sát đất. Đối diện với mấy con sói này, cả đàn sói tỏ ra hết sức nhún nhường, mà chúng cũng chỉ có thể nhún nhường mà thôi! “Huýt… ù… ù… huýt…” Mấy con sói hướng về phía âm thanh phát ra, hồi đáp lại một tràng, tiếng sói tru âm vang mà mạnh mẽ ấy không

giống như tiếng gầm gừ giận dữ hòng uy hiếp kẻ địch, đó chỉ là một thứ hồi ứng, giống như tiếng hồi ứng mạnh mẽ của những chiến binh đứng dưới lá chiến kỳ hạ lời thề trước khi xuất chinh vậy. Nghe mấy con sói dùng hết sức lực để hồi đáp lại âm thanh kia, đàn sói phủ phục bên dưới cũng lần lượt ngẩng đầu lên, hú vang lên hòa theo, khắp vùng núi non hoang vắng dội lên văng vẳng tiếng sói tru gào, so với tiếng hú lúc bọn sói chiến thắng đàn bò Yak thì chỉ có hơn chứ tuyệt đối không kém. Tiếng tru không phải lúc trầm lúc bổng, mà như một đoàn hợp xướng hát điệu vịnh than, mỗi một tiếng đều trong vắt lanh lảnh, đợt này chưa dứt, đợt sau đã lại vang lên…

m thanh vẳng tới chiến trường của bọn Trác Mộc Cường Ba, trước sau chưa đến mười phút, lũ sói đang vây công họ đột nhiên ngừng lại, cả thời gian lẫn không gian tựa như đều đứng lại trong khoảnh khắc ấy. Con sói đè trên người đội trưởng Hồ Dương đã giơ vuốt chân trước tới mắt anh, vuốt nhọn chỉ còn cách tròng mắt chưa đến hai centimet, bỗng cứ dừng sững ra như vậy; con sói bên cạnh Nhạc Dương thì đã ngoác cái miệng to như chậu máu nhắm tới cổ họng anh chàng, răng sói đã ấn lõm vào lớp da rồi, cả cái miệng ngoác ra cũng sững lại trong khoảnh khắc đó; trên người Trác Mộc Cường Ba đeo tổng cộng bốn con sói, chúng cắn vào vặt áo, gấu quần gã,

đang chuẩn bị kéo đổ gã đàn ông cao lớn đang chao đảo chực ngã ấy xuống, đột nhiên cũng dừng lại hết; con sói sau lưng Cương Nhật Phổ Bạc đã nhấc chân trước lên, vuốt sắc hướng vào gáy người thổi sáo, rồi cũng dừng…

Khoảnh khắc ấy, thời gian tựa như trôi đi vô cùng chậm chạp, đội trưởng Hồ Dương trợn tròn mắt, thậm chí không dám chớp; Nhạc Dương nín thở, cảm thấy nước bọt trong mồm con sói nhểu xuống cổ họng mình, trước tiên là nóng bỏng, rồi nhanh chóng trở nên lạnh băng…

Không biết đã bao nhiêu lâu trôi qua, Mắt trắng đành hết sức không cam lòng mà khẽ gầm gừ một tiếng, vuốt sói đều

thu về, miệng sói cũng từ từ nhả ra. Từng con sói lùi xa dần đám người, tụ tập lại rồi rút về phía bên kia dốc núi, chỉ một loáng sau đã không thấy bóng dáng chúng đâu nữa, chỉ còn lại những tiếng rú gầm gào theo gió vẳng về.

Tựa như vừa trải qua ác mộng, Nhạc Dương đột nhiên cảm thấy toàn thân hụt hẫng hư thoát, sức lực còn lại chỉ đủ để thở dốc. Cương Lạp bước tới, liếm mạnh mấy cái lên mặt anh chàng, như khen ngợi anh đã dũng mãnh chiến đấu, kết quả là khiến Nhạc Dương ta sợ đến suýt chút nữa là bật dậy bỏ chạy.

Trác Mộc Cường Ba nhìn chằm chằm vào Cương Nhật Phổ Bạc, nhìn chằm chằm vào cây sáo xương trong tay anh ta,

vô cùng kinh ngạc, lắp bắp hỏi: “Cái này, rốt cuộc là…” Cương Nhật Phổ Bạc đang ngồi bệt dưới đất, mặt mũi tái nhợt, một tay chống xuống đất đỡ cơ thể, một tay vung vẩy cây sáo bằng xương: “Cậu có biết đây là cái gì khô❓ng?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sáo xương, pháp khí của Mật giáo…”

Khóe miệng Cương Nhật Phổ Bạc nhếch lên, nở một nụ cười còn khó coi hơn là khóc: “Cậu đã thấy sáo xương của Tạng giáo bao giờ chưa? Mấy cái đó đều là thánh phẩm, phải dát vàng, khảm thêm mấu bạc, còn cái này của cậu thì rõ là một ống sáo bằng xương, không có bất cứ trang sức gì cả. Người nào không biết thì khó mà thổi được cho phát tiếng kêu.”

Đội trưởng Hồ Dương cũng lại gần xem xét cây sáo xương, trầm ngâm vân vê bộ râu, đoạn nói: “Ừm, đúng là không giống thật.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy thì đây là…”

Cương Nhật Phổ Bạc gắng gượng bò dậy, toàn thân hễ cử động là lại đau đớn. Anh ta khẽ kêu lên một tiếng, tập tễnh nói: “Giờ lũ sói đã rút rồi, nhân lúc chúng còn chưa đổi ý, chúng ta mau đi trước đã, vừa đi vừa nói.”

Nhạc D_ương và Trương Lập cùng đỡ nhau đứng dậy, Lạt ma Á La bước đến đỡ đội trưởng Hồ Dương, rồi cả hai cùng qua xốc nách Ba Tang, Cương Lạp ngậm theo cái túi của Cương Nhật Phổ

Bạc, rồi cả bọn cùng xuống núi. Có điều Nhạc Dương lại thấy Cương Lạp cứ tung tăng, năm ba bước lại đung đưa thân mình một lần, căn bản chẳng hề giống như vừa thoát ra khỏi chiến trường sinh tử, có vẻ đang hưng phấn lắm, thật chẳng thể hiểu nổi con chó này nghĩ thế nào nữa.

“Cái này, những dân du mục lớn tuổi gọi nó là “tiếng gọi của sói thống lĩnh””. Cương Nhật Phổ Bạc đưa trả chiếc sáo xương vào tay Trác Mộc Cường Ba, “Nói đơn giản, có thể gọi nó là một cái lang tiêu.” Đúng lúc đó, ở lưng chừng núi đột nhiên lại vang lên một loạt tiếng kêu rú kỳ dị, tựa như đáp lại tiếng hú vẫn còn chưa tan hết của bầy sói, chỉ có điều

hướng âm thanh ấy vẳng tới lại… Mọi người cũng kinh ngạc ngoảnh mặt về vùng đất bị sương mù che phủ ở sâu trong núi tuyết.

Riêng Cương Nhật Phổ Bạc chỉ nghiêng tai lắng nghe giây lát, đoạn nói: “Không phải lo, là dạ đế đấy. Bọn chúng đang đáp lại lũ sói thôi, lâu lắm rồi tôi không nghe thấy tiếng dạ đế kêu đấy.”

“Dạ đế là cái gì nữa?” Nhạc Dương vừa nghe thấy có sự vật ly kỳ, quên hết cả đau đớn, hỏi luôn.

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Ừm, dạ đế chính là yêu tinh tuyết đấy, nhưng một lúc khó mà nói cho rõ được, trước tiên cứ nói chuyện lang tiêu đã. Ở Tây Tạng thời cổ có rất nhiều chức nghiệp đặc thù, có

những nghề hết sức thần bí, chẳng hạn như hô phong hoán vũ hay cho linh hồn rời xác vậy, người ta gọi bọn họ bằng tên chung là Mật kỹ sư, không biết mọi người ở đây đã nghe qua hay chưa vậy.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu. Cương Nhật Phổ Bạc lại nói: “Vậy thì dễ giải thích rồi. Thế mọi người có biết thao thú sư là gì không?”

Trác Mộc Cường Ba liếc nhìn chiếc sáo bằng xương trong tay mình nói: “Lẽ nào đây chính là thứ thao thú sư dùng để…”

Cương Nhật Phổ Bạc ngắt lời gã: “Đúng thế, đây chính là công cụ thao thú sư dùng để giao tiếp với bầy sói. Tương truyền, nếu bị sói tấn công mà thổi thứ này, chúng sẽ rút đi; còn nếu bị các loài

mãnh thú khác tấn công mà thổi nó, bầy sói sẽ đến giúp đỡ. Có điều, phạm vi sử dụng của nó chỉ giới hạn trên cao nguyên Tây Tạng, hơn nữa cho dù là sói trên cao nguyên, không phải đàn nào cũng có thể nghe và hiểu được, vừa nãy chẳng qua tôi cũng đánh liều một phen trong lúc không còn hy vọng nào khác đấy thôi.”

Trương Lập xen miệng vào nói: “m thanh ấy nghe chẳng giống tiếng sói tru gì cả.”

Lúc này, Cương Lạp đặt cái túi ngậm trong miệng xuống, ngẩng đầu lên, “Ù… huýt…” âm thanh nó phát ra, không ngờ lại có đến tám phần giống với tiếng sáo xương.

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Đã nghe thấy chưa, tiếng gọi của sói thống lĩnh, không

phải là để chỉ sói, mà là…”

“Chiến ngao!” Trác Mộc Cường Ba kinh hãi thốt lên. Gã đã nhớ ra, Lạt ma Á La từng nói với bọn gã, sói thống lĩnh chính là một tên gọi khác của chiến ngao.

Nhạc Dương cũng hết sức nhạy bén: “Vậy thì chiếc sáo xương này chẳng phải có liên quan tới Đạo quân Ánh sáng hay sao?”

Cương Nhật Phổ Bạc cười cười nói: “Bản thân thao thú sư chính là một loại Mật kỹ sư ra đời trong Đạo quân Ánh sáng. Cái lang tiêu này vốn là sản phẩm thủ công truyền thống của bộ tộc Qua Ba, về sau này mới theo thao thú sư lưu truyền đến dân gian. Hồi nhỏ, trong nhà tôi cũng có một cái như thế này.”

Cả đoàn người trở lại thôn làng. Khi xuất phát người nào người nấy giống y như vận động viên leo núi, lúc trở về thì trông chẳng khác gì lũ ăn mày là bao. Mã Bảo đứng ở đầu làng đón họ không ngờ còn chẳng thể nhận ra nổi. Còn lũ chó trong làng thì hướng về phía họ mà sủa nhặng xị lên. Có điều tự bọn họ lại không hề thấy mất mặt chút nào, đặc biệt là hai anh chàng Trương Lập và Nhạc Dương, điệu bộ bước đi hết sức hùng dũng oai vệ. Đối với bọn họ, là những kẻ đối mặt với mấy trăm con sói mà vẫn an toàn thoát thân chẳng khác gì vừa đánh thắng một trận lớn, phải gọi là các vị anh hùng đang ca khúc khải hoàn mới phải.

Khi Mã Bảo đưa cả đám trở về nhà

mình, Đường Mẫn vừa trông thấy Trác Mộc Cường Ba, cặp mắt đã đỏ lựng lên: “Anh Cường Ba, anh…” nói tới đây, nước mắt cứ thế là chã tuôn. Trác Mộc Cường Ba ôm cô vào lòng, thì thầm an ủi: “Ổn rồi, không có chuyện gì đâu, bọn anh đều không sao cả, mọi người đều bình yên trở về rồi này!”

Giáo sư Phương Tân trông thấy cả bọn cũng giật mình kinh ngạc, không phải nói chỉ đi thăm dò địa hình thôi hay sao? Sao lại thành ra nông nỗi này? Nhạc Dương, Trương Lập thì thôi không phải nói, nhưng sao đến cả Lạt ma Á La xưa nay không nhuốm bụi trần mà cũng…

“Anh có biết không, anh… anh làm em, sợ chết đi được! Tại sao lại tắt đồng hồ

nguyên tử đi… Tại sao lâu như vậy vẫn không trở lại… Em, hu hu hu…” Đường Mẫn rúc vào lòng Trác Mộc Cường Ba nức nở, đang khóc lóc bỗng nghe đội trưởng Hồ Dương sau lưng quát lên như sấm: “Này, cô nhóc, khóc cái gì mà khóc! Ba Tang không ổn rồi, mau ra giúp một tay đi!”

Chỉ thấy sắc mặt Ba Tang xanh mét, răng nghiến chặt, mép đã sùi bọt trắng xóa. Lữ Cánh Nam rảo chân bước ra, u oán trừng mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba một cái rồi cũng chẳng nói gì nhiều, chỉ bảo bọn Nhạc Dương, Trương Lập: “Nhanh lên, tìm thứ gì đấy cho anh ta cắn, xoay nghiêng người anh ta ra! Cẩn thận một chút!”

Đường Mẫn lấy vặt áo rách của Trác Mộc Cường Ba lau khô nước mắt, thút thít nói: “Em, em đi xem sao, anh mau đi thay quần áo đi!”

Sau khi sắp xếp ổn thỏa cho Ba Tang, thay quần áo mới, mọi người lại bận rộn một hồi. Trác Mộc Cường Ba vốn định giữ Cương Nhật Phổ Bạc ở lại, gã còn rất nhiều chuyện muốn nói với anh ta, nhưng Cương Nhật Phổ Bạc cương quyết đòi ra về, đồng thời bảo bọn họ trong hai ba ngày tới tuyệt không có cách gì lên núi được, sau đó chỉ nói chuyện với giáo sư Phương Tân một lát rồi đi ngay. Trác Mộc Cường Ba ôm cổ Cương Lạp, rủ rỉ nói chuyện với nó một lúc lâu, sau khi hứa gã nhất định sẽ trở lại thăm nó,

Cương Lạp mới hậm hực bỏ đi. Lúc chuẩn bị về, Cương Lạp còn trợn mắt lên nhìn Đường Mẫn một lúc lâu, sau đó lại nhìn chằm chằm vào Lữ Cánh Nam, như thể đã nhìn ra điều gì đó, cuối cùng lại nghển nhìn Trác Mộc Cường Ba đăm đăm khiến gã cảm thấy hết sức không tự nhiên…

Chương 33: NHỮNG CON SÓI CHƯA THẤY BAO GIỜ (5)

Thân thế của Cương Lạp

Đợi cho tình hình của Ba Tang ổn định, Lữ Cánh Nam mới đi ra. Trương Lập vội hỏi: “Anh Ba Tang thế nào rồi? Sao đột nhiên lại… thành ra như thế chứ?”

Lữ Cánh Nam nói: “Khi đại não ra lệnh mà thân thể từ chối chấp hành, thần kinh đại não sẽ bị tổn thương giống như một người không đủ sức mà cứ nằng nặc đòi mang vác một vật gì rất nặng rồi cơ báp bị tổn thương vậy. Biểu hiện là thần kinh đại não sẽ phóng điện, y học gọi là động

kinh, còn trong dân gian vẫn gọi là chứng phong sừng dê. Có điều mọi người có thể yên tâm, tình trạng của anh Ba Tang không tệ như chúng ta tưởng tượng đâu, chỉ là đột nhiên nhận một kích thích mà anh ta không thể chấp nhận, phản ứng đầu tiên của đại não là sẽ ngắt mạch, lăn ra hôn mê để tự bảo vệ, nhưng lúc đó rõ ràng là anh ta không bị hôn mê, khi về đến làng thần kinh bớt phần căng thẳng thân thể mới phản ứng với sự kích thích kia. Có thể anh ta sẽ hoàn toàn không nhớ gì về những việc xảy ra lần này, mọi người cũng không ai được nhắc đến trước mặt anh ta đấy nhé, biết chưa?”

Cô ngoảnh đầu lại nhìn, nhóm của Trác Mộc Cường Ba đang ngồi đối diện với

mấy người trong nhóm giáo sư Phương Tân. Nhạc Dương làm bộ làm tịch, xắn ống tay áo, mồm năm miệng mười kể cho giáo sư Phương Tân câu chuyện anh hùng của bọn họ. Lữ Cánh Nam bước đến nói với Nhạc Dương: “Mấy chuyện nhảm để sau rồi nói, chúng ta hãy sắp xếp lại những thông tin thu thập được trong ngày trước đã!”

Mọi người ngồi quây lại, sắp xếp một lượt các thông tin về núi tuyết mà từng nhóm thu thập được.

Núi ở đây không cao lắm, so với độ cao bình quân của những ngọn núi vùng trung bộ dãy Himalaya thì thấp hơn nhiều, nhưng mức độ nguy hiểm lại là lớn nhất trong cả dãy Himalaya này. Chẳng hạn

như tuyết lở, băng lở, đá lăn, bão tuyết, tất cả đều chỉ có thể coi như những mối nguy bình thường dễ thấy, còn mối nguy lớn nhất phải kể đến gió thốc trên đỉnh núi. Nơi đây nằm ở dải giao nhau giữa các đợt gió mùa, gió ẩm từ n Độ Dương thổi vào gặp phải vùng lá chắn mạnh nhất của cả dãy Himalaya, mạch núi khu vực này lại hơi cong vào bên trong, vậy nên cuồng phong thổi tới liền hình thành lốc xoáy, đó chính là gió thốc trứ danh của vùng núi này. Gió mạnh mang theo bông tuyết quất vào người thật chẳng khác gì dùng dao băng cắt thịt. Tốc độ gió ở đây thay đổi theo thời gian, nên nếu xuất phát từ sáng sớm tinh mơ thì lúc lên đến đỉnh núi sẽ gặp được gió phần nào nhẹ hơn, còn nếu xuất phát sau giờ trưa, khi lên

đến đỉnh, gió to nổi lên thì cả đàn bò Yak cũng có thể bị thổi bay chứ chẳng nói gì đến con người.

Mối nguy kì dị nhất phải kể đến mù tuyết. Vì có gió thốc, tuyết trên núi bị thổi cho bay mù mịt khắp trời, cảnh tượng không khác bão cát là mấy. Ở trong núi khi đó, hai người đứng đối mặt nhau chỉ cách có ba bước cũng đã không thấy bóng người rồi. Trong màn bụi tuyết ấy, bên tai chỉ nghe thấy tiếng gió thổi vù vù, dù có đã lăn xuống ngay trước mặt cũng không thể nào biết được. Người bản địa gọ thứ mù tuyết ấy là mê hồn vụ, người lạc vào bên trong đó rồi thì dù có xoay xở cách nào cũng không thể tìm được đường đi chính xác, có khi đi vòng quanh cả trái núi rồi

mà không hề hay biết, cho đến khi sức cùng lực kiệt sẽ đông cứng lại thành những bức tượng người, ai may mắn thì còn giữ được toàn thây, không may thì bị lũ yêu tinh tuyết kéo về ăn thịt.

Đáng sợ nhất là lũ yêu tinh tuyết chưa ai trông thấy bao giờ, chẳng ai nói được rốt cuộc nó là cái thứ gì, tóm lại chỉ nghe đồn chúng cao lớn kinh dị, sức khỏe vô cùng có thể xé người sống ra làm hai mảnh. Mỗi khi có mù tuyết, nhìn thấy trong đó có cái bóng cao chừng bốn năm mét, người ta cứ ngỡ là tảng đá lớn, nhưng có thể chính là yêu tinh tuyết cũng nên. Về sau có cả đoàn khảo sát khoa học đến đây, đoán rằng đó chính là người tuyết, nhưng thời tiết lúc đó hơi

xấu, các chuyên gia trú trong làng suốt nửa năm không dám vào núi, vậy nên cũng chưa tận mắt trông thấy lũ yêu tinh tuyết bao giờ.

Mối nguy giấu kín nhất là những khe rãnh băng ẩn dưới tuyết, có chỗ sâu đến cả trăm mét, bên trên chỉ có một tầng băng mỏng, phía dưới là đất đông cứng còn rắn chắc hơn cả sắt thép, không may giẫm hụt xuống thì đừng nói là thương tật có thể cứu chữa, ngã không thôi cũng đủ chết một trăm lần rồi.

Tất nhiên, đó đều chỉ là những mối nguy mà bao đời nay dân làng truyền lại, có thể kể ra được, ngoài ra nghe nói vẫn còn có vô số những nguy hiểm khác mà người gặp phải cầm chắc chết, những thứ

ấy mới đáng sợ tột cùng, còn nguy hiểm hơn cả nguy hiểm nữa. Tuy nhiên, những nguy hiểm ở vùng đất Tử vong Tây phong đới này không đủ khiến các thành viên trong đội e sợ, điều khiến thần kinh họ thật sự căng thẳng là, theo các tư liệu chính thức, cho đến nay vẫn chưa có ai leo lên được đến đỉnh ngọn núi không cao lắm này từ phía Trung Quốc cả. Còn về gió thốc, mọi người đều cho rằng khả năng tương đối cao là dân làng phóng đại lên; gặp phải gió thốc đáng sợ như vậy mà còn có người sống sót trở về được ư? Làm sao mà họ biết tường tận, nói nghe cặn kẽ rõ ràng như thế? Còn về mù tuyết thì đội trưởng Hồ Dương từng có trải nghiêm sâu sắc rồi. Tuyết đọng dưới đất bị cuồng phong thổi tung lên, tùy theo

lượng tuyết có bao nhiêu mà quyết định mật độ của mù sương, lúc mù mịt, đừng nói là cách ba bước, thậm chí còn có thể khiến người ta giơ tay lên cũng không nhìn thấy năm đầu ngón tay chứ chẳng chơi. Những chuyện lạc đường trong núi vì gió lớn và mù tuyết thì ở đâu cũng có. Giữa màn bụi tuyết đó không thể phân biệt được phương hướng, lại còn bị gió lớn thổi cho ngã xiêu ngã vẹo, chuyện đi vòng tròn tuyệt đối chẳng hề khoa trương một chút nào, bản thân đội trưởng Hồ Dương đã đích thân nếm trải rồi.

Hồi đó ở Nam cực, có một lần khi còn là nhân viên khảo sát chưa có kinh nghiệm gì, Hồ Dương đi ra ngoài lấy nước ở nguồn nước cách trạm của họ chưa đến

hai trăm mét. Trời lúc ấy cũng có gió nhưng không lớn lắm. Bất ngờ khi anh vừa rời khỏi trạm thì gió đột nhiên tăng tốc, đến khi anh ra được chỗ có nước, gió đã mạnh đến mức đủ thổi ngã cả người, trời đất mù mịt, trước mắt chỉ còn hoa tuyết bay, trạm nghiên cứu hoàn toàn biến mất trong tầm mắt. Đội trưởng Hồ Dương thầm kinh hãi, vội phán đoán phương hướng, rồi liều đội gió đi về phía trạm, kết quả là đi gần năm trăm mét rồi cũng không thấy trạm nghiên cứu của họ đâu. Anh hoảng quá cuống cả lên, lại xoay người đi ngược trở lại hướng mà anh cho là ban đầu, tính toán bước chân, không ngờ cả chỗ lấy nước cũng không thấy đâu nữa. Cứ thế, đội trưởng Hồ Dương đi đi lại lại hơn nửa tiếng đồng

hồ, cuối cùng cơn gió cũng dần yếu, anh mới nhìn rõ được xung quanh, mồ hôi lạnh lập tức túa ra đẫm cả người. Trong hơn nửa tiếng đồng hồ, không ngờ anh đã đi vòng vòng theo một hình tròn đường kính khoảng chục mét không biết bao nhiêu lần. Mặc dù không có chuyện đuổi theo bước chân như trong sa mạc, nhưng còn đáng sợ hơn, khi gió lớn thổi qua, dấu chân lưu lại sẽ lập tức bị đợt tuyết mới phủ lên, hoàn toàn biến mất, cứ tưởng rằng đang đi đường thẳng, kết quả lại là đi vòng vòng. Khi ấy còn có hai đội viên khác ra tìm anh về, không ngờ cũng bị đi vòng tròn, ba người đã vẽ ra ba vòng tròn hình chữ phẩm (品) phía trước trạm nghiên cứu. Tuy cả ba người

sau đó nhìn nhau cười ha hả, nhưng thực ra trong lòng ai cũng kinh sợ. Gió lớn có thể khiến người ta hoàn toàn mất cảm giác, tuyết mù mịt khiến mắt người chỉ có thể nhìn xa không đến một mét, nên cho đến tận bây giờ, mỗi lần nhớ lại kinh nghiệm đó đội trưởng Hồ Dương lại rùng mình.

Cách tốt nhất để đối phó với mù tuyết và gió thốc chính là không dây dưa với chúng. Những lúc đó nếu muốn giữ mạng, phải tìm một hang động ở gần mà trốn vào; còn cứ ngoan cố đội gió tiến lên, thì thà rằng tự đào hố chôn mình luôn còn hơn. Nếu may mắn, gió sẽ ngừng ngay, vẫn còn hy vọng sống sót; nếu không may mắn, khó nhọc đi được mười mấy cây số,

sẽ phát hiện mình nằm đơ ra tại chỗ ban đầu, đông cứng thành que kem.

Từ trước khi xuất phát, Lữ Cánh Nam đã nói rõ cho các thành viên trong đội biết, vì việc này hết sức cơ mật, đồng thời còn liên quan đến chuyện vượt qua biên giới quốc gia, nên chỉ có thể tiết lộ cho cực ít người biết. Những người dẫn đường kiểu như Mã Bảo cũng chỉ biết họ muốn lên núi mà thôi. Dưới chân núi do đó sẽ không có căn cứ hay đại bản doanh gì, đội chỉ có thể nhận được sự giúp đỡ từ một số chuyên gia cao cấp có uy tín. Mà đến cả những chuyên gia này cũng bị chia làm hai nhóm, những người biết họ đang làm gì thì không biết họ đang ở đâu, những người biết họ đang ở đâu thì

không hề biết cả đám đến nơi ấy để làm gì.
Vì vậy lần leo núi tuyết này hoàn toàn là leo núi kiểu Alps(*), không có tuyến đường định trước, không có bổ sung dọc đường, không có tiền lệ tham khảo, gió thốc cuồng loạn của vùng núi khiến trực thăng không thể lại gần, nên có gặp nguy hiểm thì cũng không có người cứu viện, tất cả đều chỉ có thể dựa vào chính bản thân mình. Mặc dù phía trước khó khăn trùng trùng, đường đi hung hiểm vô kể, nhưng các thành viên trong đội đều chỉ cười cười cho qua. Nói gì thì nói,nhóm người này sớm đã đánh bạn với thần Chết, thân đến mức đủ để gọi anh gọi em được rồi.

Cuối cùng, đội trưởng Hồ Dương đề cập đến chuyện bầy sói đã chiếm lĩnh con đường tốt nhất có thể leo lên núi. Vì thời gian có hạn, anh chỉ kể qua loa những gì họ gặp phải. Đối với bầy sói kia, đến giờ cả hội vẫn còn thấy rùng mình ghê sợ. Nhạc Dương kiến nghị với Lữ Cánh Nam nhờ quân biên phòng đến xua lũ sói đi. Lữ Cánh Nam trừng mắt lên nhìn, nói cô sẽ tự biết tính chuyện này.

Sau khi tổng kết công việc đã làm được trong ngày, Lữ Cánh Nam dẫn Đường Mẫn kiểm tra tình hình sức khỏe của các thành viên trong đội, xem phản ứng với độ cao như thế nào. Doanh trại huấn luyện của họ năm ở khu vực trên bốn nghìn xấp xỉ năm nghìn mét so với mực

nước biển, nên cơ thể mọi người đều không có dấu hiệu gì khác lạ. Một lúc sau thì Ba Tang cũng tỉnh lại, quả nhiên đúng như Lữ Cánh Nam đã nói, anh ta hoàn toàn không nhớ gì về chuyện đi xem lũ sói, chỉ nhớ chuyện đội trưởng Hồ Dương đo đạc địa hình trên dốc núi ấy. Lữ Cánh Nam đã có lời từ trước nên mọi người đều thống nhất nói rằng, Ba Tang bị hụt chân trên dốc núi, đầu va mạnh vào đá. Mà sau gáy Ba Tang cũng có một vết sưng vù lên thật, đó là do bị bọn sói húc ngã đập đầu vào tảng đá gây ra.

Xử lý xong xuôi mọi thông tin có trong tay thì trời cũng đã muộn, Lữ Cánh Nam không đồng ý để mọi người tiếp tục tán phét, ra lệnh cho tất cả các thành viên

trong đội phải lập tức nghỉ ngơi.

Nhạc Dương và Trương Lập làu bàu khó chịu, hiếm khi mới được một trải nghiệm mà mấy người giáo sư Phương Tân không có, đang hưng phấn hừng hực thế này lại bị bắt phải đi ngủ. Hai anh chàng này ở chung phòng với Trác Mộc Cường Ba, nửa đêm cứ trằn trọc mãi không yên, cuối cùng liền kéo Trác Mộc Cường Ba dậy, những nhiễu chuyện ban sáng, nằng nặc đòi Trác Mộc Cường Ba kể chuyện đến Đạt Mã tìm chó ngao, rồi làm sao lại phát hiện ra Cương Lạp, kết bạn với Cương Lạp như thế nào, đất đai con người vùng này như thế nào…

Trác Mộc Cường Ba bị hai anh chàng bám nhằng nhẵng không buông, chẳng

biết phải làm sao đành kể lại chuyện gặp gỡ làm quen với Cương Nhật Phổ Bạ, thì cũng chỉ là tìm kiếm khắp nơi, lần theo tất cả các đầu mối, cuối cùng thì mò được đến vùng này, chuyện đơn giản hết sức, đoạn gã nói: "Huyện Đạt Mã này đất đai con người thế nào ấy à, ừm, đại khái thì cũng giống như các nơi khác thôi, có điều trên các đồng cỏ xung quanh huyện thành, dân ở đây thích đua ngựa, giỏi cưỡi ngựa bắn tên. Phương thức thi đấu của họ khác với những nơi khác, cưỡi ngựa không có yên cương. À, còn nữa, huấn luyện ngựa hoang cũng là một trong những hoạt động được người bản địa rất ưa thích. Còn về ca múa nhạc, mấy điệu múa vòng tay, múa sư tử ở đây đều rất độc đáo đặc sắc…"

Nghe Trác Mộc Cường Ba kể chuyện, Trương Lập như nhận ra điều gì đó: “Cường Ba thiếu gia, huyện Đạt Mã mà anh nói, chắc không phải chính cái huyện này đấy chứ?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Đúng, nó còn một cái tên khác nữa, đó là tên thường dùng, cũng cổ xưa lắm rồi.”

Trương Lập nói: “Vậy tại sao người ta lại gọi nó là huyện Đạt Mã? Là vì ở trong huyện có người Đạt Mã sinh sống à?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Tất nhiên là không phải. Từ trước khi vương triều Thổ Phồn thống nhất, ở đây có một quốc gia nhỏ tên là Đạt Mã, đến sau khi Thổ Phồn thống nhất, nơi đây vẫn được gọi là

Đạt Mã, vì vậy trong các sách cổ xưa nhất người ta đều gọi là huyện Đạt Mã. Mãi về sau khi Liên Hoa Sinh đại sư vàc đất Tạng mới đổi tên nơi này thành Ngao châu. Có điều, cứ nhắc đến Ngao châu, thì trước tiên chúng tôi đều nghĩ ngay đến huyện Đạt Mã rồi.”

Nhạc Dương quấn mình trong ổ chăn nói: “Cường Ba thiếu gia, tôi nhớ sáng nay chú Cương Nhật Phổ Bạc bảo, Cương Lạp lớn lên bằng sữa sói, chuyện đó là thế nào vậy?”

Trác Mộc Cường Ba ưu tư nói: “Ừm, thực ra thân thế của Cương Lạp là…”

***

Mười lăm năm về trước, ở phía Đông Nam thôn Nạp Lạp có một căn nhà đá

nhỏ đổ nát tan hoang. Đương mùa rét, tuyết lớn lả tả trên không trung, bầu trời đem đen kịt tựa chiếc áo choàng của thần Chết che phủ trên những vùng đất chật hẹp, vạn vật thảy đều im lìm, chỉ nghe tiếng gió tuyết lồng lộng thét gào.

Căn nhà đá ấy trong ngoài đều lạnh lẽo như nhau, bếp lò chỉ còn lại một đống tro tàn nguội ngắt, tử khí nặng nề tràn ngập, bên cạnh bếp lò có một người đàn ông ngồi lặng yên như pho tượng tạc từ băng đá. Nếu không phải cặp mắt anh ta chốc chốc vẫn còn chớp, chỉ e ai cũng sẽ tưởng đây là một cái xác. Không sai, anh ta đã chết rồi, ngọn lửa sinh mệnh trong lòng anh ta đã tắt ngúm, thứ còn lại, trông giống cái bếp lò kia, chỉ là một nắm tro

tàn.

Đó là Cương Nhật Phổ Bạc của mười lăm năm về trước, vợ anh ta mất tích đã ba năm, tìm kiếm khắp vùng núi tuyết này mà không ra, sống không thấy người, chết không thấy xác. Anh vẫn còn sống, là bởi vì anh không tin vợ mình đã chết. Anh tin chắc rằng, có một ngày Lạp Chân sẽ nhẹ nhàng đẩy cửa, nhẹ nhàng thốt lên một câu: “Em trở về rồi.”

Mỗi năm, khi ngày vợ lên núi tuyết gần kề, Cương Nhật Phổ Bạc lại không thể yên giấc. Cương Nhật Phổ Bạc khi ấy, đang suy tư không biết ngày mai sẽ chịu đựng đau khổ như thế nào. Đúng vào thời khắc tăm tối nhất trước buổi bình minh, chợt vang lên tiếng gõ cửa “cốc cốc

cốc”…

Cương Nhật Phổ Bạc đã lạnh cứng cả người, anh hơi trù trừ do dự, chẳng có ai ra ngoài trong đêm tuyết mù mịt thế này cả. “Cốc cốc cốc” âm thanh lại vang lên một lần nữa, rất nhẹ, nhưng cũng rất rõ ràng. Cương Nhật Phổ Bạc không dám tin, rồi đột nhiên, anh đứng phắt dậy như bị ma nhập, lao ra cửa như một cơn lốc…

Bên ngoài tối đen như mực, cuồng phong mang theo băng tuyết ập tới, ngoài ra không còn gì khác. Cương Nhật Phổ Bạc không hề kinh hãi, ngược lại còn tỏ ra mừng rỡ, hướng về phía hư không vô tận lớn tiếng hỏi: “Lạp Chân, em phải không, Lạp Chân…”

Đáp lại lời anh ta, là một tiếng rên khe khẽ yếu ớt trong gió, Cương Nhật Phổ Bạc lấy đèn dầu bơ ra soi mới phát hiện thấy trước cửa nhà mình có một con sói cái bị thương đang cuộn tròn. Chân sau nó bị dính bẫy kẹp, máu tươi đỏ rực như những đóa hoa mai nở rộ trên nền đất phủ tuyết, kéo dài mãi vào trong màn đêm vô tận.

Con sói cái cuộn tròn dưới đất như một tấm nệm, không ngừng thè đầu lưỡi ra liếm liếm một vật nhỏ ôm trong lòng, một thứ gì đó lông lá xù xù, vẫn còn sống, vẫn còn động đậy.

Cương Nhật Phổ Bạc cẩn thận lại gần, giơ chiếc đèn dầu lên trước. Trong lòng con sói cái là một con vật trắng muốt,

thân cuộn tròn như quả cầu tuyết, đang ra sức thúc đạp cả bốn chân, muốn rúc vào dưới bụng con sói mẹ mà bú một hớp sữa.

Con sói cái kia máu đã chảy cạn đến nơi rồi, lấy đâu ra sữa nữa? Nhìn vết thương của sói mẹ, Cương Nhật Phổ Bạc đột nhiên hiểu ra ý đồ của cuộc viếng thăm lúc đêm hôm khuya khoắt này, anh ta đặt chiếc đèn dầu xuống, hai tay run run đưa ra, chầm chậm đến gần thân thể con sói cái.

Con sói nằm yên bất động, chỉ ngước mắt lên nhìn Cương Nhật Phổ Bạc, ánh mắt thâm tình, ân cần, từ ái ấy, Cương Nhật Phổ Bạc vĩnh viễn cũng không thể nào quên. Anh ta bồng con vật nhỏ lên tay,

con nhóc cứ cục cựa không yên kia rồi cũng ngừng lại, đôi mắt đen tuyền chớp chớp nhìn chằm chằm vào gương mặt già nua quá đỗi của Cương Nhật Phổ Bạc, chăm chú dò xét. Cương Nhật Phổ Bạc quan sát lại nó, bộ lông nhung trắng mịn thật là đáng yêu quá, trông nó hệt như một đóa sen tuyết nở rộ trên sông băng vậy. Đột nhiên, bàn tay Cương Nhật Phổ Bạc khẽ run lên, anh thấy trên mình con vật nhỏ còn chưa dứt sữa này một vết sẹo rất nổi bật, một vết sẹo cháy đại khái to khoảng bằng đồng năm hào, hẳn là vết dí đầu thuốc lá của con người đây!

Trong khoảnh khắc, Cương Nhật Phổ Bạc phảng phất như đã nhìn thấy những điều bất hạnh mà con vật nhỏ này gặp

phải trong quãng thời gian ngắn ngủi nó có mặt trên đời này. Mẹ bị giết chết, nó bị loài người hành hạ chán chê rồi ném ra giữa trời băng đất tuyết, con sói cái kia đã phát hiện ra nó, rồi dùng bầu sữa của mình để nuôi sống sinh mạng nhỏ bé này. Chắc con sói cái cũng mất đi đứa con của mình vào thời gian đó? Mà khi ấy, ánh sáng của con sói mẹ cũng đang dần ảm đạm rồi tắt ngấm bởi bẫy kẹp của loài người… Bất kể thế nào, con vật nhỏ bé này vẫn có thể sống sót, quả là kỳ tích! Nghĩ tới đây, một cảm giác xung động bỗng dâng trào lên, Cương Nhật Phổ Bạc giơ cao sinh mệnh nhỏ bé trong tay mình, lớn tiếng hét lên một câu khiến sau này Trác Mộc Cường Ba khắc ghi vào tâm khảm suốt đời: “Bị con người

làm tổn thương, vứt bỏ, phản bội, mà vẫn muốn tin vào con người hay sao?”

Gió gào thét ầm ù, con vật nhỏ đột nhiên thè đầu lưỡi non tơ ra liếm lên lòng bàn tay Cương Nhật Phổ Bạc…

Cảm giác ấm áp từ lòng bàn tay lan đến tận sâu trong đáy lòng, trong đống tro sớm đã tàn lụi, ngọn lửa ẩn giấu bắt đầu nhen nhúm cháy lên. Cương Nhật Phổ Bạc ôm chặt sinh mệnh non nớt kia trong áo khoác mình, anh ta quyết định sẽ bảo vệ bông hoa sen tuyết xinh đẹp này như bảo vệ đứa con của chính mình.

Con sói mẹ từ đầu chí cuối vẫn lặng lẽ nhìn, cho đến phút cuối cùng, mới hướng về phía Cương Nhật Phổ Bạc một ánh mắt nhìn đầy cảm kích, rồi khó nhọc

ngoảnh đầu về bóng tối xa xăm vô tận, nơi bầy sói đã từng dừng chân nghỉ lại, nhẹ nhàng khép mắt. Nơi trời đất giao nhau xuất hiện một vệt sáng của buổi bình minh, trong đêm gió tuyết bão bùng ấy, Cương Nhật Phổ Bạc đã có thêm một đứa con, tên là Cương Lạp…

***

Nghe Trác Mộc Cường Ba kể về lai lịch của Cương Lạp, Trương Lập không khỏi ngầm thở dài một tiếng. Nhạc Dương thì nắm chặt tay lại, nghiến răng hỏi: "Cường Ba thiếu gia, Hải lam thú không phải là một giống Tạng ngao rất quý giá hay sao? Tại sao… tại sao đám người ấy lại…"

Trác Mộc Cường Ba đáp: "Không, cậu

nghĩ sai rồi, một thứ vật phẩm hay động vật quý giá hay không, là do sự ưa thích và hiểu biết của con người đối với nó quyết định. Mười mấy năm trước, Tạng ngao không phải là thứ trào lưu thời thượng như hiện nay, chúng chỉ là những người bạn giúp dân Tạng chăm nhà coi cửa mà thôi, cũng không có người nào dùng tiền để định giá chúng cả. Còn nữa, chó ngao Tây Tạng khi còn non trông chẳng khác gì chó con bình thường cả, cho dù là những người Tạng lớn tuổi giàu kinh nghiệm cũng không thể phân biệt được con chó ấy lớn lên sẽ trở thành chó ngao Tây Tạng hay chỉ là chó bình thường, bọn săn trộm lại càng không để ý đến mấy chuyện ấy.”

Nói tới đây, Trác Mộc Cường Ba bỗng chợt nhớ lại những lời Cương Nhật Phổ Bạc từng nói với gã nhiều năm về trước: “Có ngao Tây Tạng? Cậu cảm thấy cái lũ bị nhốt trong lồng, hay đeo xích sắt, xích bên cạnh chuồng cừu là chó ngao Tây Tạng sao? Không, cùng lắm chúng chỉ có thể gọi là những con chó to mà thôi! Chỉ khi chúng tự do tự tại chạy dưới trời xanh mây trắng, lướt đi trên đồng cỏ cao nguyên như một cơn gió, lúc ấy chúng mới là chó ngao Tây Tạng chân chính…”

Khi Trương Lập và Nhạc Dương đang bồi hồi xúc cảm vì thân thế của Cương Lạp, không ai ngờ, Cương Lạp đang ở ngay bên ngoài căn nhà nhỏ. Nó nhạy bén nhận ra tiếng người đang nói chuyện

trong nhà, tựa như bị khơi gợi lại hồi ức cũ, cúi đầu nghĩ ngợi gì đó, rồi lập tức lắc lắc đầu, ngước nhìn người áo xám đứng sau lưng, dẫn đường cho người đó đi về phía khu núi non trùng điệp. Một người một chó ngao không phát ra bất cứ âm thanh gì.

Cương Lạp dẫn đường cho người đó đến trước căn nhà bằng đá của Cương Nhật Phổ Bạc, đẩy cửa ra. Trong nhà, lò sưởi đang cháy lép bép, Cương Nhật Phổ Bạc ngồi bên cạnh, chưa ngẩng đầu lên đã nói: “Ông đến rồi à.”

****

(*) Là phương thức leo núi khởi nguồn từ khu vực Alps, người leo núi theo kiểu này đa phần phải tự lực để leo lên đến

đỉnh, ngoài ra không có sự giúp đỡ nào khác.

Chương 34: THỦY TINH CUNG (1)

Hậu duệ Bạch Ngân
****

Merkin thởi dài nói: “Thật không ngờ đấy, thì ra tấm bản đồ cũng chỉ đường đến nơi này, xem ra hồi ức của Tây Mễ là chính xác rồi, giờ chỉ còn xem rốt cuộc tấm bản đồ ấy chỉ tường tận đến mức nào thôi. Mấy trăm cây số lưng chừng núi bị bao bọc trong sương tuyết mù mịt, lại chỉ có một lối vào rộng chừng một mét là có thể đi xuống dưới, đám giáo đồ Mật giáo cổ đại ấy sao lại tìm ra được nơi như thế chứ? Thật là

không thể tin nổi…

****

Người áo xám bước vào nhà, không ngờ lại là Lạt ma Á La. Ngọn lửa nhỏ trong bếp lò vùng vẫy run rẩy một hồi, ánh sáng hắt lên chiếu vào gương mặt ông, già nua mà điềm tĩnh. “Anh biết là tôi sẽ đến…”

“Đó là lẽ dĩ nhiên.” Cương Nhật Phổ Bạc kéo một chiếc thảm trên giường đắp lên đầu gối, đoạn nói: “Ông nhất định có rất nhiều chuyện muốn hỏi tôi, vừa khéo, tôi cũng có khá nhiều chuyện muốn hỏi ông. Một nghìn năm rồi, các ông trước sau vẫn không chịu bỏ cuộc, xem ra, năm xưa Đạo quân Ánh sáng không chỉ mang đi báu vật trong Tứ phương miếu thôi

phải không, ngoài ra còn thứ gì đó khác có thể khiến các người quyết chí đi tìm như thế?”

Lạt ma Á La hỏi ngược lại: “Còn các anh? Cũng cùng chung cảnh ngộ, cùng chung vận mệnh, chẳng phải các anh cũng chưa từng bỏ cuộc đấy hay sao?”

“Không!” Cương Nhật Phổ Bạc nhìn ngọn lửa đang nhảy múa đến mức xuất thần, trầm giọng xuống: “Gia tộc chúng tôi đã bỏ cuộc từ lâu rồi. La Long Ni Khắc – Cương Nhật Phổ Bạc tôi đây, đã là người cuối cùng của gia tộc, trở thành một gã hậu duệ Bạch Ngân danh phù kỳ thực. Khi tổ tiên tôi chọn lựa mảnh đất này để định cư, chúng tôi đã thôi không còn tìm kiếm nó nữa. Có lẽ, cứ để bí mật

ấy chôn vùi trong dòng sông thời gian thì tốt hơn.”

Nói tới đây, Cương Nhật Phổ Bạc ngẩng đầu lên mỉm cười với Lạt ma Á La, rồi hỏi: “Xem ra thì bọn Cường Ba vẫn chưa biết thân phận thực sự của đám Mật tu giả các ông phải không?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Đợi thời cơ đến rồi mới cho họ biết thì tốt hơn.”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Điều này thì tôi có thể hiểu được. Thế nhưng, các ông đã để họ giúp đỡ tìm kiếm Bạc Ba La, song dường như lại không nói cho họ biết mấy thông tin thì phải? Đến cả lang tiêu mà cũng không biết là gì…”

Lạt ma Á La nói: “Hầu hết tư liệu chúng tôi nắm được đều đã đưa cho họ cả rồi,

vấn đề còn lại là phải xem họ lĩnh ngộ lý giải được bao nhiêu mà thôi; còn về lang tiêu, bản thân tôi cũng không ngờ đến ngày nay nó vẫn còn phát huy được tác dụng; ngoài ra còn một số việc mà chúng tôi không biết, đây chính là lý do tôi đến tìm gặp anh.”

“Ừm”, Cương Nhật Phổ Bạc tựa như ngộ ra điều gì đó, nói: “gia tộc chúng tôi vì bị vu hãm, không nuốt được mối hờn căm này, nên mới quyết tìm Dquas hòng rửa nỗi oan khuất mà gia tộc phải gánh chịu. Tất nhiên, có thể tìm thấy các bảo vật trong Tứ phương miếu, trùng chấn lại thanh uy của gia tộc, khôi phục sự huy hoàng năm xưa cũng là một nguyên nhân rất quan trọng. Còn các ông thì sao?”

…

Đêm đã khuya, Cương Lạp hoàn toàn không hứng thú chút nào với câu chuyện của hai người, nó cụp tai ngủ thiếp đi, chỉ còn ngọn lửa là vẫn nhảy múa không biết mệt mỏi.

***

Sáng sớm hôm sau, Nhạc Dương dậy rất sớm, chỉ thấy cảnh vật bên ngoài đẹp mê hồn, không khí trong lành, hồ nước núi non trông như tranh vẽ, anh chàng tập một bài thể dục, hít thở không khí thanh khiết, tinh thần sảng khoái, không kìm được mà phải ca tụng rằng, nếu được ở đây chắc chắn sẽ sống lâu thêm mấy năm.

Nhạc Dương đã nghe Trác Mộc Cường Ba kể, rằng người Đạt Mã rất thanh đạm

chất phác, cuộc sống đơn giản đến khó có thể tin nổi. Đàn ông trưởng thành chặt củi rèn sắt, còn dệt vải và dọn dẹp nhà cửa là việc của đàn bà, người già thì ngồi ngoài cửa xe sợi, nếu không thì đan lưới, hôm nào trời lạnh quá thì ngồi bên bếp lò. Dạo trước, trẻ con ở đây còn ít được giáo dục, đa phần đều được để mặc ngoài đồng cỏ với bò cừu hoặc tự do chơi đùa với bạn bè cùng lứa, lớn lên thì kết hôn sinh con, toàn bộ cuộc sống chỉ có thế, ngày lại qua ngày. Khi nghe kể mười mấy năm trước, trẻ con ở đây không cần đọc sách đi học, Nhạc Dương và Trương Lập không những không cảm thấy thương hại chúng, ngược lại còn tỏ ra hết sức ngưỡng mộ nữa.

Nhạc Dương đang say sưa ngắm cảnh, thấy Trương Lập cũng bước ra, liền cất tiếng: “Chào buổi sáng!”

Trương Lập nói: “Tập hợp, tập hợp, giáo quan gọi tập hợp kìa!”

Các đồng chí ở Cục Khí tượng thông báo, trong khoảng thời gian ngắn tới đây thời tiết không thích hợp cho leo núi, Lữ Cánh Nam nói với các thành viên trong đội, mấy ngày này sẽ để dân làng dẫn họ đi thăm dò các tuyến đường, hy vọng có thể tìm được con đường lên núi nào khác ngoài con đường đã bị đàn sói chiếm cứ.

Vì lý do an toàn, mọi người vẫn chia làm ba nhóm do những dân làng quen thuộc địa hình dẫn đường, cẩn thận tránh xa khu vực bầy sói tập trung, đi khắp xung

quanh núi tuyết để đo đạc quan trắc. Mấy ngày liền bôn ba vất vả, đến cả người như Trác Mộc Cường Ba cũng cảm thấy hơi mệt mỏi, xem ra họ vẫn phải tăng cường rèn luyện thể lực thêm nữa.

Không chỉ vậy, họ còn chẳng có thời gian để nghỉ ngơi. Mỗi ngày trở về đều phải chỉnh lý, phân tích các tuyến đường mới thăm dò được, còn phải tiếp tục nghiên cứu tấm bản đồ đã được các chuyên gia đánh dấu kia. Hướng đi của mạch núi nhìn đại để thì không sai rồi, nhưng trên bản đồ không đánh dấu chỉ đường lên núi, đây cũng là lý do căn bản khiến họ phải nhọc công đến vậy. Lữ Cánh Nam nói với mọi người, về nơi này, ngọn núi này, ngoài bản đồ ra còn một bằng chứng

khác nữa. Trong tư liệu lịch sử từng có ghi chép rất rõ ràng, tượng Phật và kinh thư theo Văn Thành công chúa vào đất Tạng năm xưa xuất hiện lần cuối cùng chính ở huyện Đạt Mã này, bởi thế mà từ rất nhiều năm trước, nhà nước đã tiến hành khảo sát ở khu vực núi non gần đây. Có điều khi ấy còn chưa có bản đồ chỉ rõ là ngọn núi nào, mà điều kiện kỹ thuật cũng không được hoàn bị cho lắm, cuối cùng đội khảo sát đã mất tích toàn bộ ở khu vực này, nghĩ lại thì có lẽ chính là lần mà Mã Bảo nhắc đến lúc họ mới tới đây rồi. Lữ Cánh Nam nói, về sau, nhà nước còn tổ chức đội khảo sát khoa học tới đây thăm dò nhiều lần nữa, nhưng vì nhiều nguyên nhân khác nhau, nên cuối cùng cũng vẫn buộc phải bỏ cuộc. Nhạc

Dương lập tức liên tưởng đến người dẫn đường Cương Nhật Phổ Bạc mà đội trưởng Hồ Dương nhắc tới, liền thì thầm nói riêng với Trác Mộc Cường Ba rằng, có lẽ Lạt ma Á La biết một số việc liên quan đến Cương Nhật Phổ Bạc, có điều tới giờ anh vẫn chưa nghĩ ra nên hỏi ông như thế nào thôi.

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc nói: "Còn phải hỏi như thế nào nữa à? Trực tiếp hỏi thôi, để tôi đi tìm đại sư luôn."

Trác Mộc Cường Ba tìm được Lạt ma Á La, liền hỏi ngay: "Đại sư, hôm qua ngài và a quả đọ sức một trận, có phải đã nhận ra được điểm gì đó từ thân thủ hay gì đấy của anh ấy phải không? Thí dụ như thân phận, lai lịch gì đó chẳng hạn.

Nói thực lòng, tôi đã ở với anh ấy hơn nửa năm, trước giờ vẫn cứ nghĩ anh ấy chỉ là một người dân Tạng bình thường, nhưng hôm qua, từ những hiểu biết của anh ấy về Đạo quân Ánh sáng và Bạc Ba La, có thể thấy thân phận của a quả dường như không tầm thường một chút nào.”

Lạt ma Á La hơi ngạc nhiên đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, hiển nhiên ông không ngờ gã lại đem mình và Cương Nhật Phổ Bạc liên hệ với nhau nhanh như vậy. Có điều cuộc nói chuyện đêm qua với Cương Nhật Phổ Bạc đã mở được khá nhiều nút thắt nghi vấn trong lòng ông, vậy nên đại sư cũng thẳng thắn trả lời luôn: “Đúng thế, tôi biết thân phận

của Cương Nhật Phổ Bạc. Anh ta là người của gia tộc La Long Ni Khắc, chúng tôi gọi họ là hậu duệ Bạch Ngân.”

Thấy Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn không hiểu gì, Lạt ma Á La nở một nụ cười điềm đạm, ý bảo gã tìm chỗ nào đó ngồi xuống, chậm rãi giải thích: “Sự việc này, thông thường phải là người hiểu biết về lịch sử các gia tộc ở Thổ Phồn mới dễ dàng thông hiểu được. Để tôi nói về gia tộc trước nhé. Vương triều Thổ Phồn hùng cứ cao nguyên Thanh Tạng cả mấy trăm năm, ngoài hai gia tộc thế gia đại thần Nương thị và Vi thị, còn có rất nhiều gia tộc được trọng dụng qua nhiều triều đại, họ cũng giống như Dương gia tướng, Nhạc gia tướng, Tiết gia tướng…

mà ngày nay mọi người đều đã quá quen thuộc rồi vậy. Triều đại thay đổi, quý tộc thế tập cha truyền con nối, có rất nhiều gia tộc đã cùng hưởng vinh chịu nhục với Thổ Phồn. Đây chính là gia tộc, mỗi triều đại đều có mấy gia tộc lớn mạnh, tôi không nhắc đến hết ở đây, mà chỉ nói riêng về gia tộc La Long Ni Khắc thôi. Cậu cũng biết rồi đấy, Đạo quân Ánh sáng là lực lượng chiến đấu mạnh nhất do Tạng vương Tùng Tán Can Bố lập nên, về sau thì chủ thể của Đạo quân Ánh sáng là bộ tộc Qua Ba, nhưng trước khi chiến thắng Tượng Hùng, cậu có biết những người nào là chủ thể của Đạo quân Ánh sáng này hay không?”

Trác Mộc Cường Ba đã lờ mờ đoán

được: “Lẽ nào lại là…”
Lạt ma Á La gật đầu: “Đúng thế, chính là gia tộc La Long Ni Khắc. Trong lịch sử, họ cũng từng được gọi là Nô bộc của Ánh sáng, họ chính là Đạo quân Ánh sáng tiền nhiệm. Sau khi bộ tộc Qua Ba được biên vào làm bộ phận chính của Đạo quân Ánh sáng, gia tộc La Long Ni Khắc được thuyên chuyển sang một cánh quân khác, ngoài chuyện đó ra, họ vẫn đảm nhận sứ mệnh giống như Đạo quân Ánh sáng, cũng tức là quân thân vệ của Tạng vương. Cũng có nghĩa là, vào thời đó, gia tộc La Long Ni Khắc đảm nhiệm cùng một cương vị với Đạo quân Ánh sáng, họ chính là những người tiếp cận gần nhất với bộ tộc Qua Ba. Còn nữa, tôi

vẫn nhớ hôm qua Nhạc Dương đã nhắc đến một chuyện, nói rằng tại sao Tạng vương lại dám dùng một đội quân không trực tiếp trung thành với mình làm cận vệ, gia tộc La Long Ni Khắc này, chính là một trong các nguyên do đó. Gia tộc này đã trực tiếp thề sẽ tận hiến sức lực cho Tạng vương, so về số lượng trong quân thân vệ thời bấy giờ, bọn họ còn đông hơn cả Qua Ba tộc, đại khái cũng có vai trò khắc chế bộ tộc Qua Ba, cân bằng thực lực. Bởi vậy, khi Đạo quân Ánh sáng đột nhiên biến mất, gia tộc này cũng phải đối mặt với nguy cơ vô cùng to lớn…”

Lạt ma Á La ngừng nói, Trác Mộc Cường Ba liền thắc mắc: “Đạo quân Ánh

sáng biến mất thì liên quan gì với bọn họ kia chứ?”

Lạt ma Á La nói: “Đạo quân Ánh sáng tuy là đội quân bí mật của Thổ Phồn, nhưng không phải là không ai hay biết, ít nhất cũng có hai gia tộc Nương thị và Vi thị là biết chuyện. Hơn nữa, khi ấy, những gia tộc lớn mạnh, nắm giữ các bí mật tối cao của quốc gia cũng ít nhiều biết được một chút. Vì vậy, bí mật về nguyên do tại sao Đạo quân Ánh sáng có thể trở thành lực lượng chiến đấu mạnh nhất của vương triều Thổ Phồn vẫn là điều mà các gia tộc lớn đều khao khát nhòm ngó. Sau khi Đạo quân Ánh sáng biến mất, cân bằng thế lực giữa các gia tộc lớn bị phá vỡ, không còn lực lượng

nào áp chế được họ nữa, những gia tộc này thèm khát được sở hữu sức mạnh của Đạo quân Ánh sáng; hơn nữa, cậu chớ quên rằng, cùng biến mất với Đạo quân Ánh sáng còn có tất cả báu vật của vương triều Thổ Phồn thời kỳ toàn thịnh. Chỉ với hai điểm này thôi, cũng đủ khiến những gia tộc thực lực hùng mạnh kia đào đất sâu ba thước lên tìm kiếm bất cứ đầu mối nào liên quan đến Đạo quân Ánh sáng rồi. Mà những đầu mối này, ngoài hai gia tộc Nương thị và Vi thị ra, ai sẽ là người bị nghĩ đến đầu tiên chứ?”

Trác Mộc Cường Ba giờ mới hiểu ra: “Gia tộc La Long Ni Khắc!”

Lạt ma Á La gật đầu: “Không sai. Họ từng đảm nhiệm công việc ở cùng một

nơi với Đạo quân Ánh sáng, lại là người tiền nhiệm của bộ tộc Qua Ba, trong con mắt người ngoài, chắc chắn họ còn biết rất nhiều ẩn tình bên trong mà không ai khác biết được. Vì vậy, trong cuộc chiến loạn sau này, vận mệnh của họ cũng giống như những người Qua Ba bị Đạo quân Ánh sáng bỏ rơi vậy, họ trở thành mục tiêu đầu tiên mà các gia tộc lớn muốn đối phó. Những gia tộc hơi có thực lực một chút, đều muốn tìm được đầu mối về Đạo quân Ánh sáng từ gia tộc La Long Ni Khắc. Liên tiếp nhiều năm chinh chiến, dẫu rằng sức chiến đấu của gia tộc La Long Ni Khắc cực cao, nhưng rồi cuối cùng cũng không thể thoát được số phận bi thảm. Thế nhưng, sự thực là họ cũng hoàn toàn không hề hay biết về sự

biến mất của Đạo quân Ánh sáng, chỉ là vô tình đã trở►► thành chìa khóa mở cửa kho báu trong mắt người ngoài mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba bừng tỉnh ngộ, nói: “Thì ra là vậy. Thế nên để rửa sạch mối oan khiên, họ phải tìm ra Đạo quân Ánh sáng, và cũng gia nhập hàng ngũ những người đi tìm kiếm Bạc Ba La. Chẳng trách a quả lai nói, gia tộc nhà họ đã tìm kiếm gần nghìn năm nay rồi.”

Lạt ma Á La gật đầu: “Ừm, về sau những hậu nhân của gia tộc La Long Ni Khắc còn sống sót sau cơn chiến loạn đã bị buộc phải thay tên đổi họ, sống lưu vong hoặc ẩn cư. Có điều, để ghi nhớ lòng trung thành của họ với vương thất và sự

cống hiến trong công cuộc mở rộng cương thổ của vương triều Thổ Phồn, người đời sau gọi họ là hậu duệ Bạch Ngân, ý chỉ những võ sĩ mạnh mẽ, sức chiến đấu chỉ đứng sau có Đạo quân Ánh sáng.”

Trác Mộc Cường Ba lại nó: “Vậy hôm qua làm sao đại sư nhận ra được th ân phận của anh ấy thế?”

Lạt ma Á La mỉm cười: “Chuyện này thì đơn giản thôi. Đầu tiên cậu phải biết, lịch sử của một số gia tộc thậm chí còn dài hơn cả bản thân vương triều Thổ Phồn nữa, những gia tộc này đều có huy chương, kỳ hiệu và những hoa văn trang trí đặc trưng chỉ thuộc về gia tộc họ. Thời đó, chỉ cần nhìn thấy những tiêu chí

đặc biệt này, là lập tức có thể nhận ra đây là thuộc về gia tộc nào, cũng giống như bây giờ cậu thấy logo của ngân hàng Kiến thiết, ngân hàng Công thương là nhận ra ngay vậy thôi. Tôi nhận ra tiêu ký của gia tộc La Long Ni Khắc trên cán đao Cương Nhật Phổ Bạc, mà thực ra, đến ngày nay, mọi người cũng vẫn thường trông thấy những tiêu ký đó mà.”

Thấy vẻ hoài nghi trên mặt Trác Mộc Cường Ba, Lạt ma Á La nói: “Vì chiến tranh, những gia tộc ấy thường là bị tiêu diệt toàn bộ, huy hiệu của họ tản mát khắp trên cao nguyên, bị che phủ trong những bờ cây bụi cỏ. Về sau, khi dân du mục tìm thấy chúng, lịch sử đã bị lãng quên, nên người ta không thể nhận ra

được đó là vật thuộc về ai, ở thời nào nữa, liền coi là những thứ trên trời rơi xuống, là vật trời cao ban tặng, vậy là những huy hiệu của gia tộc ấy liền được coi là vật tượng trưng cho may mắn, được giữ gìn như một thứ bùa hộ thân. Những huy hiệu gia tộc ấy, cũng chính là thiên khâm mà người ta vẫn thấy bây giờ. Tất nhiên, thiên khâm không chỉ gồm có huy hiệu của gia tộc, mà còn có cả các pháp khí từng được các tôn giáo cổ đại sử dụng. Ngoài ra, trong số rất nhiều hoa văn kỳ quái trên thiên châu, có không ít là hoa văn chuyên dụng của một số gia tộc nào đó, chỉ là đến ngày nay, e rằng không còn ai nhận ra được chúng nữa mà thôi.”

Lúc này, Nhạc Dương chạy đến hỏi: “Cường Ba thiếu gia, đại sư, hai người…”

Lạt ma Á La hỏi: “Nói chuyện xong rồi, có chuyện gì vậy?”

Nhạc Dương nói: “Cường Ba thiếu gia, giáo sư Phương Tân muốn anh qua nói một chút về tình hình bầy sói hôm trước.”

Trác Mộc Cường Ba đứng lên hỏi: “Các cậu chưa kể à?”

Nhạc Dương gãi đầu: “Giáo sư bảo chúng tôi kể không chuyên nghiệp chút nào…”

Trác Mộc Cường Ba cười lên ha hả, sải chân bước đi. Nhạc Dương ở phía sau căn vặn: “Thế nào, Lạt ma Á La nói gì

vậy?”

Trở vào trong nhà, Mẫn Mẫn và Trương Lập đang tranh luận gì đó, rõ ràng cô không tin những gì Trương Lập kể cho lắm, giáo sư Phương Tân đang nhập dữ liệu vào máy tính. Trác Mộc Cường Ba đã tự mình trải qua vụ đụng độ với bầy sói, lại lựa ra những chỗ chính yếu, nên nhanh chóng giúp giáo sư Phương Tân hiểu được tất cả mọi chuyện họ gặp phải hôm trước.

Nghe Trác Mộc Cường Ba kể xong, giáo sư Phương Tân nói: “Rõ ràng là sói di cư rồi, nhưng lại có điểm khác biệt với tất cả những đàn sói di cư mà chúng ta từng nghiên cứu, tôi muốn đích thân đi quan sát một phen…”

“Không, không, không, không thể được…” giáo sư Phương Tân còn chưa dứt lời, đã bị mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba cực lực ngăn cản. Hệ số nguy hiểm quá lớn, nhưng giáo sư Phương Tân đâu dễ dàng bỏ cuộc đến thế, cuối cùng Trác Mộc Cường Ba đành nói, muốn đi cũng phải đợi vũ khí trang bị vận chuyển đến đã, sau đó còn phải hỏi ý kiến Lữ Cánh Nam, vậy mới khiến giáo sư Phương Tân tạm gác ý định đó lại.

Trương Lập nói: “À, tôi định hỏi anh từ hôm qua rồi cơ, Cường Ba thiếu gia, hôm trước anh nói, chỉ ở trong đàn sói di trú mới có thể xuất hiện vua sói, những đàn khác thì chỉ có sói đầu đàn, sói thống lĩnh, chuyện là như thế nào vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn giáo sư Phương Tân, nói: “Chuyện này để thầy giáo giải thích thì rõ ràng hơn.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Cậu có biết tập trí là gì không?”

Trương Lập và Nhạc Dương cùng lúc lắc đầu. Giáo sư Phương Tân liền giảng giải: “Thấy chưa, đây chính là chỗ tai hại của việc không thích học đấy. Tập trí, chính là chỉ trí tuệ tập thể. Hệ thần kinh của những cá thể nhỏ bé như ong mật hay kiến đều hết sức đơn giản, khi chúng là một cá thể thì hầu như chẳng có trí tuệ gì. Thế nhưng, khi số lượng cá thể đạt đến một con số nhất định, sẽ tự động nảy sinh một dạng trí tuệ tập thể, chúng có thể xây dựng những cái tổ phức tạp,

tuân theo những quy tắc xã hội phức tạp, có lúc thoạt nhìn thấy gần như là xã hội loài người thu nhỏ vậy, thậm chí còn tinh chuẩn hơn cả con người nữa, tại sao lại như vậy chứ?”

Nhạc Dương và Trương Lập lại lắc đầu, giáo sư Phương Tân tiếp tục giải thích: “Ở đây có một vấn đề cấp độ. Một là điểm, vô số điểm nối lại với nhau thì thành đường, hai đường thẳng giao nhau thì thành một mặt phẳng, vô số mặt phẳng chồng chất lên nhau thì tổ hợp thành không gian lập thể mà chúng ta đang tồn tại, đây chính là không gian vĩ độ mà các nhà khoa học vẫn thường nói đến, các không gian vĩ độ cao đều do các không gian vĩ độ thấp tổ hợp mà thành. Đồng

thời các nhà khoa học cũng cho rằng, phương diện trí tuệ cũng tương tự như vĩ độ không gian này vậy, sao các cậu ngây ra thế? Chà chà, vậy mà cũng không hiểu được hả? Thôi thì tôi nói đơn giản hơn một chút vậy, các cậu thử tưởng tượng một chút nhé, một cái bóng đèn nếu tắt hay sáng, thì nó chỉ có thể biểu thị tắt hay sáng thôi, có đúng không? Nếu như có một nghìn cái bóng đèn xếp thành hình vuông, vậy thì khi bật hay tắt một phần những bóng đèn trong đó, chẳng phải là sẽ có thể hiện thành những hình khác nhau hay sao? Như vậy đã hiểu được chưa, một con ong mật chính là một cái bóng đèn, nó không có trí tuệ gì cả, là một cá thể cùng lắm chỉ có một chút bản năng sinh tồn, nhưng khi cả đàn ong tập

trung lại, bọn chúng liền trở thành động vật có tính xã hội, chúng có ong chúa, có ong đực, có binh sĩ chiến đấu, có con phụ trách ong non, có con thu thập lương thực. Khi ấy, hiện ra trước mắt chúng ta, là một đại biểu gia đình đầy trí tuệ."

Nhạc Dương và Trương Lập đã hơi hơi hiểu, bắt đầu gật gù. Kế đó, giáo sư Phương Tân lại nói: "Kiểu trí tuệ tập thể này thích hợp với đại đa số các loài động vật quần cư, bao gồm cả tổ tiên loài người chúng ta; cùng một lý do đó, cũng bao gồm cả đàn sói. Khi đàn sói lấy gia tộc làm đơn vị, chúng chủ yếu là săn bắt, vấn đề mà con sói đầu đàn quan tâm chỉ là bảo vệ lãnh địa của gia tộc và địa vị thủ lĩnh của mình, đảm bảo gia tộc của

nó có thể tiếp tục tồn tại lâu dài, mặc dù trong đàn sói có sản sinh ra quan hệ địa vị xã hội cao thấp, nhưng trí tuệ rất có hạn. Khi chúng phát triển thành một tập đoàn sói, quan hệ xã hội không chỉ là trong nội bộ gia tộc với nhau nữa, đồng thời, giữa các gia tộc cũng sẽ nảy sinh sự phân biệt về địa vị xã hội, săn bắt tập thể cũng cần sự phối hợp chặt chẽ hơn, điều động chỉ huy chuẩn xác hơn, có điều chúng cũng vẫn có một vấn đề,đó là vấn đề khu vực. Khu vực hạn định phạm vi hoạt động của chúng, không dám dời khỏi hoàn cảnh sinh tồn ban đầu của mình thì trước sau khó có thể đột phá được giới hạn thấp để nảy sinh trí tuệ tập thể. Cổ nhân có câu, đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường, trong thời đại không có

thông tin điện tử như bây giờ, nếu muốn tăng cường kiến thức, thì cần phải du lịch khắp nơi, đối với bầy sói cũng vậy thôi. Chỉ có trên con đường di cư, chúng mới gặp được các sinh vật chủng loại khác nhau, giao lưu với những đàn sói ở khu vực khác, có thể học được các kỹ xảo săn bắt đặc biêt; trên đường di cư, mới cần phải thích ứng với những hoàn cảnh sinh tồn khác nhau; quan trọng hơn cả, là bầy sói di cư sẽ không ngừng lớn mạnh, khi số lượng sói trong đàn tăng đến một điểm giới hạn, toàn thể đàn sói sẽ nảy sinh đột phát, sản sinh ra trí tuệ tập thể mà tôi vừa nói đến.

Giáo sư Phương Tân hít sâu vào một hơi, nói: “Về điểm tới hạn này thì trong

giới học thuật cũng chưa có định luận, tóm lại, nếu số lượng bầy sói tăng đến một cơ số tương đối lớn, cả bầy sẽ xuất hiện một thay đổi nghiêng trời lệch đất. Phải biết rằng, trong bản thân lũ sói đã tiến hóa ra các loại ngôn ngữ cơ thể, cơ chế phụ trách săn bắt và đẳng cấp xã hội rất nghiêm khắc, khi chúng nảy sinh hiện tượng trí tuệ tập thể, trí tuệ của cả bầy sẽ có một bước nhảy lớn. Có chuyên gia đã tính toán, khi đó, trí tuệ và hình thái xã hội của bầy sói sẽ có thể đạt đến hoặc vượt trên trình độ văn minh của xã hội nô lệ loài người. Nói một cách thông tục hơn, chẳng hạn như bầy sói di cư xuất hiện hôm nay vậy, chỉ số thông minh của chúng còn cao hơn cả người thời đồ đá,

có khả năng là đã đạt đến trình độ văn minh của nước ta thời kỳ triều Hạ(*), hoặc giả có thể còn cao hơn. Sự thực là, xã hội loài người xưa cũng thông qua hình thức trí tuệ tập thể này mà tiến hóa tới thứ mà chúng ta ngày nay gọi là văn minh, người ta vẫn thường nói, con người có trí tuệ từ lao động, điều này không hoàn toàn chuẩn xác cho lắm, nói một cách chuẩn xác, thì phải là, con người có trí tuệ từ trong lao động tập thể."

****

(*) Ông giáo sư này nghiên cứu về chó nhiều quá đến mức không còn tỉnh táo nữa rồi. Trí tuệ tập thể chỉ là một trong nhiều điều kiện lịch sử để hình thành nên

nền văn minh nhân loại; vì thế cho dù chó sói có chỉ số IQ cao như trong truyện, thậm chí vượt cả loài người, nhưng không có hai chi trước phát triển để có thể chế tạo và sử dụng công cụ lao động thì sói vẫn là… chó thôi. Điều này giáo trình Sinh học phổ thông đã nói qua rồi.

Chương 34: THỦY TINH CUNG (2)

Bình minh núi tuyết

Nhìn vẻ mặt nghi hoặc của Nhạc Dương, giáo sư Phương Tân mỉm cười nói: “Tôi biết cậu muốn hỏi gì rồi, nếu bầy sói đã có thể tiến hóa đến đẳng cấp xã hội cao như thế rồi, tại sao lại không xuất hiện người sói phải không? Thực ra cũng rất đáng tiếc, tại sao ngày nay không xuất hiện người sói chứ? Đó chính là vì, bọn chúng đã chậm mất một bước, tổ tiên chúng ta đã tiến lên trí tuệ tập thể trước rồi, cũng chính là nền văn minh mà ngày nay mọi người vẫn nói, trong khi bầy sói

muốn tiến lên một nền văn minh thuộc về loài sói thì lịch sử đã không cho phép nữa rồi. Cậu phải biết rằng, tiền để xuất hiện sói di cư là những năm tháng đói kém, nếu không có con người, bọn chúng đã có thể đạt được tiến hóa cực đại, nhưng rất đáng tiếc, con người đã tiến hóa trước chúng. Cậu thử nghĩ xem, khi khó khăn đói kém, con người cũng phải đối mặt với tình trạng ấy, bầy sói dù có lợi hại đến đâu cũng sao có thể so được với loài người cũng đói khát như chúng cơ chứ. Trong lịch sử từng xuất hiện những lúc sói thành họa trên diện tích lớn, tổ tiên chúng ta đã dốc hết sức lực ra để diệt trừ, giờ thì đã hiểu ra rồi chứ. Vì vậy lũ sói chỉ có thể dừng ở sói di cư, chứ không thể tiến hóa thêm một bước

nữa. Nhưng cho dù là thế, muốn khống chế cả một tập thể rất nhiều con sói, cân đối công việc ở các phương diện khác nhau, thì cũng cần có một vị thủ lĩnh có mưu lược, kiến thức, năng lực hành động đều vượt xa những con sói khác, chính là vua sói, được tất cả bầy đàn công nhận."

Trương Lập nói: "Vậy thì trong đàn sói mà chúng ta thấy kia…"

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: "Trong đàn sói các cậu trông thấy đó không có vua sói đâu. Trước tiên là đàn sói chưa đủ số lượng để nảy sinh trí tuệ tập thể, chưa đạt đến mức có thể đột phá rào cản trí tuệ. Kế đó, nếu đã có vua sói, thì địa vị của nó là hết sức siêu nhiên, không cần phải tốn công tìm kiếm để nhận diện

làm gì, nhìn một cái là thấy ngay… Ừm, tất nhiên, tôi cũng chưa thấy bao giờ, có điều đại đa số các chuyên gia đều có nhận định như vậy cả. Tôi nghĩ, với cảm giác mà đàn sói này mang đến cho tôi và Cường Ba, có lẽ chúng là bộ phận nhỏ ly khai khỏi một đàn sói đã sản sinh trí tuệ tập thể, do mấy con sói đầu lĩnh dẫn đầu, còn mục đích và kế hoạch của chúng là gì thì vẫn còn phải tiến hành quan sát sâu hơn mới đưa ra kết luận được. Cường Ba, cậu thấy thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Tôi cũng cho là như vậy. Trong quá trình chiến đấu giữa bầy sói và đàn bò Yak, không thấy xuất hiện một vị chỉ huy duy nhất, bọn chúng chia thành mấy nhóm lớn để

triển khai hành động.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đúng rồi, các cậu kể rằng cuối cùng khi lang tiêu vang lên, trên núi tuyết có dạ đế đáp lại tiếng sói tru hả?”

Nhạc Dương gật đầu: “Dạ đế ấy chính là yêu tinh tuyết, chú Cương Nhật Phổ Bạc bảo thế.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ờ, người tuyết, yêu tinh tuyết, dã nhân, dạ đế, các cách gọi đều có cả, có điều chỉ người Hạ Ba Nhĩ sống trong dãy Himalaya và cư dân ở đây mới phát âm là “dạ đế” thôi. Tôi từng nghe một thuyết nói rằng, cách phát âm “dạ đế” này là do người Hán lưu lại, người Hạ Nhĩ Ba lại đem nó dịch âm ra, về sau lại được dịch âm sang

nước ngoài, rồi lại được dịch âm ngược trở lại một lần nữa.”

Nhạc Dương nói: “Làm sao có chuyện đó được?”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười: “Cậu không biết sao, ở huyện Đạt Mã từng có một con đường cổ nối liền Đại Đường và Thổ Phồn, tương truyền là do Văn Thành công chúa hoạch định xây dựng, người nước Đại Đường có thể thông qua con đường này mà thẳng đến Thiên Trúc, ừm, bên ngoài huyện thành có bia khắc bằng chữ Hán mà. Cũng có khả năng là do người Hán chúng ta đặt tên lắm chứ, có điều trong sử liệu không thể tìm thấy dấu tích gì mà thôi. Chúng tôi từng tìm kiếm trên diện rộng, cuối cùng chỉ phát

hiện trong một cuốn tạp ký của người thời Tống có bài thơ Đường không đề tên tác giả nhắc đến: Đỉnh cao núi tuyết; có vượn đêm gào; trăng vừa lộ ra; có sói hòa theo… Chữ đêm gào (dạ đề) này có phải chữ dạ đế mà người Hạ Nhĩ Ba dịch âm ra hay không thì chúng tôi không thể biết được.”

“Cổ đạo Đường – Phiên?” Nhạc Dương lấy làm kỳ lạ nói: “Giáo quan và Mã Bảo có nhắc đến đâu nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ừm, là thế này, con đường đó đã biến mất từ lâu lắm rồi, có thuyết nói đấy là đường do Văn Thành công chúa xây nên, cũng có thuyết bảo đó là đường Xích Tôn công chúa đã đi và đất Tạng, nhưng đến ngày

nay thì ngoài một tấm bia đá có khắc chữ Hán ra, không thể tìm được một sử liệu nào, cũng không tìm thấy dấu vết của con đường cổ xưa ấy nữa. Tôi đoán chừng có lẽ là vì con đường này băng qua đại tuyết sơn, quả thực hết sức hiểm trở khó đi, vậy nên sử dụng chưa được bao lâu đã bị bỏ hoang rồi. Chúng tôi cũng tình cờ nghe nói đến khi đến huyện Đạt Mã lần trước thôi, đúng không, Cường Ba?”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu: “À, ờ, chữ dạ đế ấy trong tiếng Hạ Nhĩ Ba nghĩa là… người sống trên vách đá…”

Dòng suy tư của gã bay đi rất xa, rất xa, dạ đế, người sống trên vách đá, sống chung với sói, bộ tộc Qua Ba… liệu có một liên hệ nào đó hay chăng?

Đêm hôm ấy, Trác Mộc Cường Ba mơ một giấc mơ kỳ quái. Trong mơ, gã đến một nơi giống như hinh vòng cung trên bề mặt trăng, giữa vòng vây núi non trùng điệp là một mặt hồ phẳng lặng như gương, ánh trăng hòa tan trong nước hồ, tinh tú lấp lánh trên mặt hồ. Bên bờ hồ, một đám người mơ hồ đang ngồi, họ cao giọng ca hát, lời ca hào hùng phóng khoáng, nghe tựa như tiếng gọi từ thời viễn cổ xa xăm, khiến Trác Mộc Cường Ba chợt thấy nhớ nhung, chỉ muốn đến gần họ, cùng cất cao tiếng hát.

Xung quanh những người đó còn có rất nhiều sói, chúng ngồi chồm hỗm bên cạnh mọi người, ngẩng đầu nhìn trời cao, cũng hòa theo tiếng ca khàn khàn hào

hùng ấy mà cất tiếng tru khi cao khi thấp. Tiếng sói tru không ngờ lại hết sức hài hòa với tiếng hát, ngoài ra còn có tiếng côn trùng, chim muông, tiếng gió hòa vào, cùng làm nên một bản hợp xướng giữa trời đất mênh mang.

Trong không gian đặc biệt ấy, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy tự do chưa từng thấy, gỡ bỏ được những xiềng xích trong lòng, vứt hết phiền não của chốn thế tục, tâm linh được giải phóng, cơ hồ như muốn theo tiếng ca cất cánh bay cao.

***

Ba ngày sau đó, ngoài khu vực bị bầy sói chiếm cứ, thật sự họ không tìm thấy con đường nào khác có thể lên núi, đội trưởng Hồ Dương lấy làm bực tức, đến

cả lúc nói chuyện bình thường, khẩu khí của anh cũng hết sức nặng nề cứ như thể đang mắng chửi người ta vậy. Trác Mộc Cường Ba cũng đem suy nghĩ của giáo sư Phương Tân nói với Lữ Cánh Nam, tuy cô cho rằng khảo sát đàn sói này không phải là chuyện họ nên quan tâm, nhưng con đường lên núi mà đội trưởng Hồ Dương đã tốn công tìm ra thì lại rất đáng đi xem thế nào. Chỉ có điều, các đồng chí ở Cục Khí tượng mãi vẫn chưa tính toán được khi nào thì thời tiết trên núi thuận lợi, vũ khí lại phải đợi tới khi xác định xong thời gian lên núi mới được đưa đến, không có vũ khí, bọn họ cũng biết điều mà không đến quấy nhiễu lũ sói ấy.

Lại thêm mấy ngày nữa qua đi, công tác khảo sát về cơ bản đã kết thúc, hàng ngày, Lữ Cánh Nam để mọi người tập luyện mang vác nặng dưới chân núi, coi như là huấn luyện để thích ứng với môi trường. Khoảng thời gian này dễ chịu hơn so với lúc đi thăm dò địa hình rất nhiều, ít nhất thì buổi chiều còn có nửa ngày nghỉ ngơi. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba thường đến nhà Cương Nhật Phổ Bạc, gã và giáo sư Phương Tân vốn đã quen biết Cương Nhật Phổ Bạc từ trước, chuyện gì cũng nói được, nếu không phải đại bản doanh đặt ở làng Nạp Lạp, bọn gã đã ở lại luôn nhà anh ta rồi. Trác Mộc Cường Ba cũng hỏi về gia tộc của Cương Nhật Phổ Bạc, thấy gã đã

biết chuyện, Cương Nhật Phổ Bạc cũng không tiện che giấu nữa, gật đầu thừa nhận luôn, về đại thể cũng nói giống như với Lạt ma Á La. Đội trưởng Hồ Dương thì vẫn nuôi hy vọng Cương Nhật Phổ Bạc có thể dẫn đường cho họ lên núi, vì tuy quãng đường đến khu vực có mù tuyết không vấn đề gì, nhưng ở vùng có mù tuyết che phủ thì tình hình sẽ như thế nào, không lên trên đó thì không thể nói được. Trương Lập và Nhạc Dương thì chỉ đến chơi, hai anh chàng này rất thích chơi với Cương Lạp, đặc biệt là Nhạc Dương, anh cực kỳ quý mến con chó ngao thân trắng như tuyết, hơn nữa lại còn hiểu được ý người này. Đường Mẫn cũng rất quý Cương Lạp, vừa gặp đã yêu thích ngay, nhưng không hiểu vì nguyên

nhân gì, Cương Lạp lại chẳng buồn để ý đến cô, đã mấy lần giở trò, hoặc cùng Nhạc Dương, Trương Lập đùa ác, khiến cô nàng cuống đến đỏ lựng cả mắt lên. Quan hệ của Cương Lạp với Lữ Cánh Nam cũng không được tốt lắm, có lúc còn nhe nanh múa vuốt ra với cô nữa, rõ ràng là có ý đồ muốn đọ sức với cô nàng này một phen. Còn Ba Tang và Lạt ma Á La thì ít khi đến, nói ra thì cũng lạ, từ lúc đến thôn Nạp Lạp, Ba Tang thường xuyên nhìn núi tuyết và quầng sương trên đỉnh núi mà ngây người ra, có lúc còn đờ đẫn một lúc rất lâu nữa. Nhưng từ sau khi xảy ra sự việc kia, mọi người đều cố gắng tránh không làm phiền anh ta, vừa hy vọng Ba Tang nhớ ra được gì đó, lại

sợ anh ta bệnh cũ tái phát. Kỳ thực, Nhạc Dương còn phát hiện Trương Lập cũng có tình trạng tương tự như vậy, ngay cả lúc chơi đùa với Cương Lạp cũng có thể thấy anh chàng ngây người nhìn chăm chăm về phía núi tuyết, không biết là đang nghĩ gì nữa.

Kết quả dự báo của Cục Khí tượng cuối cùng cũng được gửi đến, vậy là quyết định cuối cùng về ngày tháng lên núi đã được đưa ra, giờ thì chỉ còn vấn đề tuyến đường nữa thôi. Vũ khí vừa đến tay, giáo sư Phương Tân và đội trưởng Hồ Dương đều nôn nóng muốn tới khu vực của bầy sói xem xét. Lữ Cánh Nam dặn dò ba bốn lượt, nhắc cả đội cố gắng không làm tổn thương đến lũ sói. Dù sao thì số

lượng sói trong lãnh thổ Trung Quốc cũng đã ít đến độ đáng thương rồi, ước chừng chỉ còn bằng với số lượng lạc đà một bướu hoang dã, ít hơn cả lũ gấu mèo nữa.

Không ngờ, họ còn chưa kịp xuất phát thì đã nhận được tin của Cương Nhật Phổ Bạc. “Mọi người không cần mang theo nhiều vũ khí đi tìm chúng nữa đâu, mang theo các thiết bị đo đạc là đủ rồi.” Nhìn bọn Trác Mộc Cường Ba đang chuẩn bị hành trang lên đường, Cương Nhật Phổ Bạc điềm đạm nói.

“Gì hả, tại sao?” Trương Lập buột miệng hỏi.

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Chúng bỏ đi rồi, sáng sớm hôm nay tôi đã trông thấy.”

“Đi rồi? Đi đâu?” Lần này người cuống lên là giáo sư Phương Tân.

Cương Nhật Phổ Bạc lắc đầu: “Không biết. Hôm nay tôi vừa tỉnh dậy thì phát hiện lũ cừu trong chuồng, chúng đã trả lại hết, còn thêm mấy con cừu con nữa. Cương Lạp nói với tôi, nó không cảm giác thấy mùi của lũ sói đâu nữa, tôi mới lấy can đảm đi xem thử. Quả nhiên, chúng đi hết cả rồi, đàn bò Yak cũng đi rồi, không còn gì để lại cả.(*)”

“Đi thôi, mau dẫn tôi đi xem nào!” giáo sư Phương Tân đã luống cuống đến nỗi rối rít cả lên. Ở đây, người nghiên cứu sói lâu nhất, khát khao được quan sát tập tính sinh sống của đàn sói nhất phải kể đến giáo sư đầu tiên, một cơ hội tốt như

vậy mà lại vô duyên với mình, thử hỏi làm sao mà ông không cuống quýt! Giáo sư Phương Tân không mang theo thứ gì, chỉ đeo chiếc máy tính xách tay rồi kéo Cương Nhật Phổ Bạc đi luôn. Lữ Cánh Nam dặn dò mấy câu, rồi mọi người vẫn mang theo một số vũ khí nhẹ đuổi theo phía sau. Đội trưởng Hồ Dương nửa tin nửa ngờ, mang theo cả bộ thiết bị đo đạc.

Khi bọn Trác Mộc Cường Ba trở lại nơi lũ sói và đàn bò Yak kịch chiến, trong lòng mọi người đều dâng lên một xúc cảm bồi hồi. Trác Mộc Cường Ba chợt thấy trống rỗng, tựa như vừa đánh mất thứ gì, thực ra, mặc dù lũ sói ấy khiến người ta cảm thấy ghê sợ, nhưng gã vẫn muốn nhìn thấy chúng lần nữa. Lũ sói đã

tụ tập ở phía sau một triền núi khác, nơi đây giờ chỉ còn lại vài bãi chất thải của cả sói lẫn bò Yak, và thức ăn thừa của sói bỏ lại nữa, tất cả chúng đã di rời tập thể, dốc núi đá cuội lại không lưu vết chân, nên không thể biết chúng đã đi về phương nào.

Nghĩ đến cuộc chiến kịch liệt của lũ sói và đàn bò Yak Trác Mộc Cường Ba từng kể với mình, cùng sự giảo hoạt và trí tuệ của chúng, giáo sư Phương Tân cứ không ngừng lắc đầu. Sao mình lại không kiên quyết đòi đến trước xem thử một lần nhỉ? Tiếc quá, tiếc quá là tiếc. Ông cẩn thận thu thập đống phân sói còn vương lại, không thấy sói thì mang ít phân về nghiên cứu cũng được. đội trưởng Hồ Dương thì

sử dụng các thiết bị đo đạc, cẩn thận giảng giải cho Lữ Cánh Nam về tuyến đường lên núi mà anh vạch ra, cũng những vấn đề cần chú ý đặc biệt dọc đường. Khi nói đến khu vực mù tuyết, có mấy lần anh liếc sang phía Cương Nhật Phổ Bạc. Nhưng Cương Nhật Phổ Bạc đã cố ý đứng ở chỗ xa, chỉ đi theo Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân. Lạt ma Á La thấy vậy, khóe miệng liền nở một nụ cười thần bí.

Đoàn người rời khỏi nơi tụ tập của bầy sói, lúc sắp chia tay, Cương Nhật Phổ Bạc hỏi bọn họ bao giờ lên núi tuyết, Trác Mộc Cường Ba đáp: “Ngày mai sẽ đi.”

Cương Nhật Phổ Bạc không hỏi gì thêm

nữa. Cương Lạp nghe nói Trác Mộc Cường Ba sắp đi, liền cắn chặt gấu quần gã, không để cho đi. Trác Mộc Cường Ba ngồi xổm xuống, ôm cổ Cương Lạp nói: “Hì, Cương Lạp xem đấy, tao hứa rồi mà, nhất định sẽ về thăm mày, tao có làm hay không nào?”

Cương Lạp bất mãn lắc đầu. Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Lần này, tao lại hứa với mày, khi nào tìm được nơi ấy, tao sẽ nhanh chóng trở lại thăm mày, thế có được không? Lần này sẽ không để mày phải đợi lâu thế đâu! Nói không chừng, tao còn đưa về cho mày một người bạn thực sự nữa. Cương Lạp, nhìn tao đây này, mày là cô bé ngoan mà, có phải không? Mày biết mà, tao sẽ không gạt

mày đâu, lần này, tao sẽ đi tìm vua của chúng mày… Ngoan ngoãn đợi tao về nhé, được không?”

Cương Lạp nghe như nửa hiểu nửa không, tủi thân cúi gằm đầu xuống, trong mũi khọt khà khọt khẹt. Trác Mộc Cường Ba phải khuyên giải mãi nói mới chịu thôi. Cương Nhật Phổ Bạc dẫn theo Cương Lạp đứng trên dốc núi nhìn bọn Trác Mộc Cường Ba đi khỏi, nét mặt hết sức phức tạp, hồi lâu sau mớ❓❓i nghe anh ta nói với Cương Lạp: “Họ đi rồi, chúng ta cũng trở về thôi.”

Trở về thôn Nạp Lạp, đội trưởng Hồ Dương liền thuật lại kỹ càng tình hình đo đạc quan trắc của ngày hôm nay với mọi người, chỉ ra các tình huống nguy hiểm

có thể xuất hiện và cách đề phòng những hiểm họa tự nhiên. Đối với việc mang theo vũ khí lên núi tuyết, anh tỏ ra không tán đồng cho lắm, trước tiên là vì riêng bộ trang bị buộc phỉa mang theo khi leo núi đã nặng nề lắm rồi, hơn nữa khả năng kẻ địch xuất hiện trên núi tuyết là rất thấp, nếu có người thì đã phát hiện từ một quãng rất xa rồi, thêm nữa mang theo vũ khí có thể dẫn đến một số tai họa tự nhiên. Lữ Cánh Nam thương lượng với mọi người, rồi quyết định vẫn chọn một số vũ khí nhẹ mang theo, phòng họa khi chưa xảy ra vẫn hơn, sau đó cô lại dặn dò cả đội đi ngủ sớm, ngày mai họ sẽ có cả một hành trình mang vác nặng leo núi. Ở thôn Nạp Lạp đã mấy ngày, mọi người

đều đã thân quen với dân làng. Dân ở đây nhiệt tình hiếu khách, lại giỏi ca múa, nghe nói cả đoàn sắp đi, còn định mở tiệc tiễn đưa, nhưng bị Lữ Cánh Nam và đội trưởng Hồ Dương từ chối. đội trưởng Hồ Dương nói với Mã Bảo, nếu muốn chúc mừng thì đợi khi họ trở về chúc mừng cũng chưa muộn. Mã Bảo thầm nghĩ, nếu lên núi tuyết, không biết còn có thể trở về hay không nữa…

Nghỉ ngơi trong làng một đêm, hôm sau khi trời còn chưa sáng, đoàn người đã vác trên lưng những chiếc ba lô nặng trịch tiến về phía đỉnh núi tuyết. Ban đầu đội trưởng Hồ Dương nghĩ có thể thuê hai người Hạ Nhĩ Ba gồng gánh đống máy móc, nhưng mấy người Hạ Nhĩ Ba

vừa nghe thấy họ muốn lên núi Tư Tất Kiệt Mạc còn đáng sợ hơn cả đỉnh Chomolungma thì không ai chịu đi theo nữa, đều bảo nơi ấy là vùng tuyệt địa bị ma quỷ nguyền rủa, người nào đến đó đều không thể sống sót trở về. Các thành viên trong đội phải cắm trại trên sườn núi một đêm, các thứ trang bị cộng thêm vũ khí, thực sự là không nhẹ chút nào.

Đi được hơn một tiếng đồng hồ trên con đường lên núi mà trời vẫn chưa sáng hẳn, Nhạc Dương nói: “Sao phải xuất phát sớm vậy làm gì chứ?”

Đội trưởng Hồ Dương đáp: “Tôi đã tính toán kỹ rồi, với tốc độ hiện nay của chúng ta, cần phải đi hết tốc lực mới có thể lên được quá lằn tuyết trước buổi

trưa, ở đó sẽ là nơi đóng quân lâm thời để chúng ta lên đỉnh. Lên đến đó, muốn phục hồi thể lực ít nhất cũng cần nửa ngày mới đủ.”

Trương Lập nói: “Không nghiêm trọng đến vậy chứ, chúng ta leo thẳng lên từ độ cao năm nghìn mét so với mực nước biển, lằn tuyết ở độ cao khoảng sáu nghìn mét, cho dù đường núi xa, không khí loãng thì cũng đâu cần đến nửa ngày hồi phục thể lực chứ?”

Ba Tang nhìn bầu trời đêm, trăng tròn còn chưa lặn, mây mỏng như tấm sa, bình tĩnh nói: “Đến chiều sẽ có gió lớn.”

Lữ Cánh Nam cũng nói: “Đúng thế, các đồng chí ở Cục Khí tượng nói, buổi chiều gió rất lớn, nếu trước giờ trưa mà

không thể đến được nơi đóng quân lâm thời đã định trước, việc leo trèo buổi chiều sẽ khiến chúng ta tiêu hao nhiều thể lực hơn nữa.”

Đường Mẫn nghi hoặc lặp lại: “Gió lớn lắm à?”

Bọn họ đều chưa từng trải nghiệm gió trên núi tuyết, gió như thế nào thì gọi là gió lớn họ cũng chưa có khái niệm rõ ràng cho lắm.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Cô nhóc, ở đây không phải là Tử vong Tây phong cốc, nó gọi là Tử vong Tây phong đới, cả mạch núi hướng về phía Tây Bắc dài mấy trăm cây số đều bị bao bọc trong dải gió Tây. Những cơn gió thốc kia vượt qua núi, đến phía bên kia thì gặp

phải khí áp thấp của cao nguyên, liền cuộn ngược trở lại, hoàn toàn khác hẳn với gió xuống dốc trên các sông băng thông thường, đó tuyệt đối là gió lên dốc đấy, chỗ chúng tôi vẫn gọi là vòi rồng xoắn, khá giống với lồng quay trong máy giặt là một kiểu gió lốc theo hướng ngang. Gió thổi thốc từ phía dưới lên trên, muốn đứng cũng khó có thể đứng cho vững được, dù dựng trại kiểu kén tằm cũng không thể chống đỡ lại thế gió ấy được, trừ phi có thể đến nơi đóng quân lâm thời đã định trước kịp lúc, bằng không rất có thể ngay từ dưới chân núi chúng ta đã bị thổi cho tan đàn xẻ nghé đó.”

Hiện giờ vãn còn ở chân núi tuyết, cả

đoàn đều dốc hết tốc lực băng qua những con dốc đầy cỏ, trăng lặng sao mờ, sắc trời sáng dần lên, tinh thần của mọi người cũng dần dần khá hơn.

Gió sớm lành lạnh phất vào mặt làm tinh thần sảng khoái, không khí đặc biệt thanh tân, hít sâu một hơi, tựa như có bạc hà trong miệng, mát đến tận phế phủ, tiếng côn trùng ẩn trong đám cỏ không ngừng không nghỉ, khi cao khi thấp, rất có âm điệu, khi thì như tiếng huyền cầm trầm ấm thiết tha, lúc lại như tiếng đàn tranh cao vút vời vợi. Phía Nam rặng núi, tinh tú vẫn còn chưa khuất hẳn, ánh sao lấm tấm lấp lóe như những viên bảo thạch, một vầng trăng sáng lộ nửa mặt ra trong áng mây, chậm rãi chìm xuống phía sau

đỉnh núi phía Tây, vừa đúng lúc trông như một hạt minh châu khảm trên đỉnh núi, ánh trăng dịu dàng phản chiếu lên núi tuyết tựa ánh sáng của chư thần phổ chiếu khắp mặt đất mênh mang. Vào thời khắc đó, trắng xóa là tuyết trên núi, trắng sáng lên chính là vầng nguyệt trong mây kia.

Đi tới lưng chừng núi thì trăng đã lặn về Tây, thay vào đó là ráng mây rực rỡ hiện ra phía trời Đông. Phía sau rặng núi sáng bừng lên, nơi chân trời bị tách ra một quầng sáng hình cung rõ rệt, những ráng mây bảy sắc đùn lên, tập trung phía trên rặng núi trập trùng, tựa như trăm loài chim cùng tề tựu về chầu chim phượng. Những dải ánh sáng ấy biến hóa hết sức

khác thường, lúc như cưỡi rồng ngự gió ngự sương, lúc lại như cá chép vượt biển, có lúc lại giống chim ưng bắt thỏ, hay thiên mã hoành không, màu sắc diễm lệ phi phàm, đỏ như hồng bảo thạch, trắng như ngọc mỡ dê, lam thì như bầu trời xanh ngắt, lục thì như đồng cỏ mênh mang, quả là thiên công tạo hóa, khiến người ta lưu luyến quên cả lối về, tâm trạng cũng thông suốt và thư giãn hơn nhiều. Trong những ráng mây sắc màu rực rỡ ấy, vầng hồng từ từ dâng lên, mới đầu còn như một tiểu cô nương hay xấu hổ, giơ đàn tì bà lên che khuất nửa mặt, chỉ để lộ ra một nửa nhỏ của khuôn mặt, sắc đỏ bừng bừng, ngượng ngùng thẹn thùng không dám ra ngoài. Mọi người đều không cầm lòng được mà dừng

bước, sững sờ đứng trên lưng chừng núi đợi mặt trời lên, tâm trạng ấy, tựa hồ như đợi chú gà con mổ vỡ vỏ trứng chui ra, tràn đầy niềm vui và sự kích động như khi chứng kiến một sinh mạng mới sắp có mặt trên đời này. Vầng hồng mới nhú không hề chói lóa, ánh sáng ôn nhuận mềm mại như ngọc, thần quang đều thu vào bên trong, nhưng lại ẩn chứa sức mạnh vô cùng vô tận. Nó chầm chậm gắng sức dâng lên cao, từng chút, từng chút, một cái mâm bằng huyết ngọc từ từ thành hình giữa những đỉnh núi sừng sững, mây mù bốn phương tám hướng đều tụ về triều kiến như muôn sao chầu quanh vầng nguyệt, tưng bừng hoan ca để chúc mừng ngọn nguồn của vạn vật trong

trời đất lại một lần nữa xuất hiện. Cuối cùng, vầng hồng ấy vùng lên mạnh mẽ, tựa như dưa chín rụng cuống, chim non phá vỡ vỏ trứng, hoàn toàn thoát khỏi đường chân trời hình thành bởi dãy núi non nhấp nhô trùng điệp, tựa như cánh chim thoát khỏi lồng tung bay cao vút; tốc độ dâng lên của vầng dương cũng dần tăng, chỉ trong khoảnh khắc ánh sáng chói ngời đã phủ xuống mặt đất bao la, cả ngọn núi tuyết thần thánh cũng khẽ run lên trước uy nghi ấy! Mặt đất kiền thành cúi đầu khuất phục, những cơn gió đang thỏa sức tung hoành giữa núi non bỗng dưng lặng đi, cảm giác ấm áp bao bọc toàn thân mỗi người, khiến một chút mệt mỏi cùng tất thảy nỗi u uất khó chịu trong tâm thức đều tan biến. Đó là nguồn ánh sáng

đã tạo nên vạn vật chúng sinh, đó là suối nguồn của mọi thứ lực lượng, đó là vị chúa tể chân chính của cả tinh hệ này! Mọi người không sao hiểu nổi, cảnh mặt trời trên núi tuyết này có điểm gì khác với những nơi khác, tại sao lại khiến tâm trạng của mình xao động đến thế, cảm giác xung động chỉ muốn khóc òa lên mà quỳ xuống bái lạy ấy khởi nguồn từ nơi nao? Nhất thời, thiên địa đều chìm trong tĩnh lặng, chỉ có quầng sáng chói lòa đang chăm chú quan sát vạn vật nó tỏa chiếu, không phân chính tà, không có đúng sai, từ thuở hằng cổ nó đã tồn tại, rồi mãi mãi về sau nó cũng vẫn bừng cháy như thế, đối với nó, con người chỉ là một loại chúng sinh trên mặt đất mênh

mang này, cũng hèn mọn nhỏ bé, cũng chỉ là một thứ ký sinh vật sống trên thân thể đồng loại của nó, địa cầu.

Lặng ngắt một hồi lâu, không ai nói gì, tâm trạng mỗi người mỗi khác, có hào hùng, có thẹn thùng, có kính ngưỡng, có tự ti. Mang theo tâm trạng phức tạp lạ thường, Lạt ma Á La là người đầu tiên xoay lại; mấy người Trác Mộc Cường Ba, Đường Mẫn vẫn đứng bần thần ở đó. Lữ Cánh Nam lạnh lùng phát ra mệnh lệnh: “Tiếp tục tiến lên.”

****

(*) Thật tiếc khi lần này đội của Lữ Cánh Nam đã bỏ lỡ cơ hội rút ngắn hành trình tìm Bạc Ba La của họ.

Chương 34: THỦY TINH CUNG (3)

Cánh cửa Địa ngục

Đội trưởng Hồ Dương ngoảnh lại, chưa đi được mấy bước đã đột nhiên trợn mắt há hốc miệng ra, ngẩng đầu ngước nhìn đỉnh núi mà không thốt lên được tiếng nào. Trương Lập đứng bên cạnh anh cũng ngước nhìn theo, chỉ thấy trên vách núi tuyết, trên dốc núi tựa như miếng bạch ngọc khổng lồ không tì vết ấy đột nhiên xuất hiện một dải lụa đỏ như máu, không khác nào dải thắt lưng trên tấm váy trắng của nữ thần núi tuyết, nổi bật mà tuyệt diễm đến lạ kỳ, sắc đỏ rực như

muốn nhỏ máu ra, lại toán lên cả vài phần bí ẩn yêu dị. Trương Lập chỉ lên đỉnh núi kêu toáng: “Nhìn xem! Nhìn kìa! Đó là gì thế?”

Nhạc Dương cũng kinh ngạc thốt lên: “Vừa nãy làm gì có mà, chuyện gì thế nhỉ? Có phải ráng mây bay qua không?”

Đường Mẫn reo vang: “Đẹp quá! Mỹ lệ quá, màu sắc này, màu sắc này thật là…”

Giáo sư Phương Tân nói: “Không phải ráng mây, mây và tuyết có gần nhau đến mấy cũng không thể thế được. Lẽ nào! Lẽ nào là…”

Đội trưởng Hồ Dương giờ mới cất tiếng: “Huyết tuyết (tuyết đỏ như máu), đó là huyết tuyết đấy! Lần này xuất hành thật đúng là hỏng bét rồi.”

Vừa nghe thấy "huyết tuyết", mọi người đều sực tỉnh. Huyết tuyết và kỳ vân (mây như lá cờ) cũng là những cảnh sắc kỳ lạ hiếm thấy ở vùng núi tuyết cao nguyên, nhưng ý nghĩa khác hẳn nhau, kỳ vân trắng muốn như chiếc khăn Hada là tượng trưng của may mắn cát tường; huyết tuyết lại ngầm ám chỉ tại nạn, bị dân Tạng coi là điềm chẳng lành. Có lúc ở lưng chừng núi, giữa màn tuyết trắng ngần bỗng dưng xuất hiện một quầng đỏ như máu, người ta gọi là huyết tuyết, nhưng lại gần thì không thấy gì nữa, chuyện như thế bọn Trác Mộc Cường Ba chỉ mới nghe nói thôi chứ chưa tận mắt chứng kiến bao giờ. Giải thích theo quan đểm khoa học, huyết tuyết này có lẽ cũng

giống như cầu vồng hoặc ảo ảnh, thuộc loại hiện tượng chiết xạ quang học, còn tại sao hiện tượng này lại xuất hiện ở giữa tầng tuyết, đồng thời mỗi khi xuất hiện thường kèm theo các hiện tượng tự nhiên mang tính chất phá hoại như tuyết lở, cuồng phong thì tạm thời đến nay vẫn chưa có cách giải thích nào xác đáng.

Đội trưởng Hồ Dương kiến nghị: “Huyết tuyết xuất hiện, thời tiết sẽ biến đổi. Tôi cảm thấy, chúng ta nên trở về thôn làng dưới chân núi, chọn một thời cơ khác để lên đỉnh thì đảm bảo hơn.” Anh hướng về phía Lữ Cánh Nam đang xây lưng lại với mình hỏi, “Thế nào?”

Lữ Cánh Nam ngoảnh lại, khe khẽ lắc đầu, kiên định nói: “Lần này chúng ta

buộc phải lên đến đỉnh, cơ hội chỉ có một lần thôi. Không thể không nghĩ rộng ra được, ở vùng chịu ảnh hưởng của dải gió Tây này, mỗi năm từ đầu tháng Năm đến giữa tháng Chín là mùa mưa, gió mùa Đông Nam mạnh sẽ gây mưa lớn kéo dài, mây mù khắp nơi, băng tuyết sụt lở vô thường, khí hậu rất khắc nghiệt. Khoảng trung tuần tháng Mười một đến trung tuần tháng Hai năm sau, lại bị luồng không khí lạnh Tây Bắc khống chế, nhiệt độ có thể hạ xuống đến âm 60 độ C, nhiệt độ trung bình là khoảng âm 40 độ C đến khoảng âm 50 độ C, tốc độ gió cao nhất có thể đạt 90 mét/giây. Từ đầu tháng Ba đến cuối tháng Tư, là mùa xuân, mùa quá độ từ mùa gió sang mùa mưa, còn từ đầu tháng Chín đến cuối tháng Mười là

mùa thu, mùa quá độ từ mùa mưa sang mùa gió. Trong khoảng thời gian này mới có thể xuất hiện thời tiết tương đối tốt. Vì vậy mới nói, nếu lần này không thể lên đỉnh núi, chúng ta sẽ phải đợi thêm một năm nữa, bất kể là nhà nước hay là bản thân chúng ta cũng đều không thể đợi lâu như vậy được. Thêm nữa, thông tin của Cục Khí tượng rất rõ ràng, gần đây tầng mây khí quyển rất bình hòa, chắc sẽ không tụ tập ở gần dải núi này(*), đây là cơ hội tốt nhất đồng thời cũng là cơ hội duy nhất của chúng ta. Mặc dù nói có điềm lạ, đường phía trước chưa rõ ra sao, nhưng chúng ta cũng không thể mạo hiểm phen này.”

Trương Lập cũng lên tiếng ủng hộ:

“Không sao, có lần nào mà chúng ta không mạo hiểm đâu.”

Đội trưởng Hồ Dương nhìn bóng lưng Lữ Cánh Nam thầm nhủ: “Quả nhiên là có chuyện gì đó không thể kéo dài được nữa à?”

Không ngờ, mới chỉ đi được thêm hai tiếng đồng hồ nữa, thế gió trên dốc núi đột nhiên lớn hẳn, tựa như một bức tường chắn trước mặt chặn đứng bước tiến của các thành viên trong đội. Nhạc Dương cuống quýt hét toáng lên: “Không phải nói đến chiều mới có gió à? Sao giờ đã có rồi thế này?”

Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu: “Huyết tuyết, đây chính là huyết tuyết đấy!”

Lữ Cánh Nam nói: “Nếu cứ tiếp tục tiến

lên như thế này, chỉ sợ đến được nơi đóng quân lâm thời, thể lực của chúng ta đã tiêu hao cạn kiệt rồi, ngày mai không thể tiếp tục lên đỉnh, có cách nào hay không, đội trưởng Hồ?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Phương án hai mà tối qua chúng ta đã định ra, nơi đóng quân lâm thời còn lại ở đâu?”

Lữ Cánh Nam hướng về phía gió lớn, trải tấm bản đồ xuống đất, lấy đá đè lên: “Anh xem…”

Đội trưởng Hồ Dương xem bản đồ, đoạn nói với Lữ Cánh Nam: “Dùng vệ tinh dẫn đường, nhờ các đồng chí bên Cục Khí tượng và Cục Địa chất hiệp trợ, chúng ta phải đi vòng tránh cơn gió này. Phía trên lằn tuyết, leo trèo sẽ khó khăn

gấp mười lần bây giờ, không thể tiêu hao thể lực một cách vô nghĩa ở đây thế này được.”

Dọc đường, Lữ Cánh Nam dùng vệ tinh định vị dẫn đường, đồng thời không ngừng liên lạc với thế giới bên ngoài bằng điện thoại di động. Khu vực gần dãy Himalaya này có một điểm tốt là thế, vệ tinh phủ sóng, điện thoại di động có tín hiệu, có thể giữ liên lạc với thế giới bên ngoài.

Cuối cùng, nhờ có sự giúp đỡ của hệ thống định vị vệ tinh, các chuyên gia phân tích bản đồ, nhân viên quan trắc khí tượng và các nhà địa chất học, mọi người đã tìm được một chỗ có thế gió tương đối yếu ở một cái khe phía Nam

ngọn núi. Đây vốn là một mảnh đất bằng phẳng, nhưng ở giữa như bị người khổng lồ nào đó dùng thìa múc đi một miếng, diện tích cũng không lớn lắm, cơn gió lốc lướt qua bên trên khe núi, ít nhất thì cũng có thể dựng trại một cách ổn định, đây chính là nơi đóng quân lâm thời số hai của họ.

Lều của họ là lều con tằm chuyên dụng ở các vùng địa cực, thoạt nhìn trông như nửa con tằm nằm ngang trên mặt đất. Loại lều này bên trong có mười sau đinh chốt, bên ngoài lại có thêm bốn dây cáp gia cố, khiến nó có thể cố định hết sức chắc chắn, bất kể là gió thổi theo hướng nào cũng ngăn được. Quan trọng hơn nữa là, nó sử dụng nguyên liệu mảng mỏng

được cường hóa gồm hai lớp dạng tổ ong được bơm đầy không khí, cộng thêm ngoại hình vỏ tằm, khiến lều có thể chống đỡ được đã lăn và tuyết lở bình thường. Ở môi trường địa cực, gió mạnh có thể thổi cho những tảng đá to bằng cái thớt lăn lông lốc khắp nơi, lều bạt bình thường đụng phải là thủng lỗ ngay, chỉ có loại lều con tằm này mới chống đỡ được. Ở Nam Cực, trạm khảo sát khoa học của Trung Quốc cũng có hình dạng kiểu con tằm như thế này, có điều để tăng thêm diện tích sử dụng, trạm khảo sát đã được xây dựng trong giống một cái thùng sắt chôn một nửa dưới lòng đất hơn.

Lều bạt tương đối thấp, phải khom người, cong lưng mới chui vào được,

giống như là chui vào cái túi ngủ cỡ lớn vậy, thông thường một lều nằm được bốn người, nhưng muốn nổi lửa nấu cơm hay làm các việc gì khác thì phải ra ngoài. Họ bắc nồi cao áp ở sát vách khe núi, nơi này rất cao so với mực nước biển, áp suất không khí thấp, không dùng nồi cao áp thì không thể nấu chín được thức ăn, đến đun nước cũng không thể sôi. Ăn qua loa bữa trưa, các thành viên trong đội lại bắt đầu bận rộn, họ phải quan sát đo đạc hướng gió, tốc độ gió, tình hình tụ tan của tầng mây, quan trắc địa hình, xác định tuyến đường của ngày hôm sau, kiểm tra nước tuyết tan, quan sát hoàn cảnh xung quanh và thảm thực vật mọc trên đất. Vì đội của bọn họ? nhận được

nhiều sự giúp đỡ từ nhiều phía khác nhau, nên trong khi Lữ Cánh Nam liên hệ với bên ngoài, những nơi này cũng nhờ họ giúp quan trắc sự thay đổi khí hậu và hoàn cảnh tại thực địa. Giờ đã cắm trại ở lưng chừng núi, họ vốn cũng chuẩn bị đo đạc quan trắc điều kiện thời tiết và địa lý để chuẩn bị đầy đủ cho hành trình lên đỉnh ngày hôm sau, vậy nên cũng tiện thể nhận lời luôn.

“Hướng gió, Đông Nam chếch về phía Tây, gió lên dốc.”

“Tốc độ gió, 15 mét/giây, đang dần tăng tốc.”

“Nhiệt độ, âm 2 độ C, quá trưa nhiệt độ sẽ tiếp tục hạ thấp.”

“Khí áp, 56,466 kPa(1 kilopascal =

0,01at; vậy khí áp ở đó chỉ bằng nửa điều kiện tiêu chuẩn).”

“Thảm thực vật bề mặt, hiện nay có thể thấy tuyết liên hoa, tam chỉ phượng mao cúc, còn có… một số thực vật họ dương xỉ vô danh.”

“Hiện nay, chúng tôi đang ở dưới lằn tuyết, vị trí này thuộc tầng đất đông cứng, đã lấy xong mẫu đất, tiếp sau đây sẽ đo đạc khả năng thoát khí, hoạt tính xúc tác, lượng vi sinh vật, sinh vật, lượng khoáng cacbon hữu cơ, lượng đạm, độ axit kiềm… Bên trên lằn tuyết, nhìn bằng mắt thường thì ước chừng khoảng ba cây số là vào tầng phủ tuyết, năm cây số là vào phạm vi bao phủ của mù tuyết. Trước mắt vẫn chưa rõ tình hình trên đỉnh núi ra

sao, mù tuyết đang không ngừng lấn xuống dưới, đến chiều ước chừng có thể lấn xuống thêm năm trăm mét nữa.”

“Chất nước là thế nào…”

Dưới sự chỉ dẫn của các chuyên gia, các số liệu đều được báo về. Tình hình xung quanh thì được giáo sư Phương Tân và Nhạc Dương dùng thiết bị thu hình chụp lại, tạm thời không thể sử dụng mạng không dây truyền dẫn, sau khi xuống núi mới gửi đi được.

Bận rộn cả ngày, đến khi mặt trời gần lặn xuống dải núi đằng Tây mọi người mới hoàn thành các công việc điều tra cơ bản. Lúc này tốc độ gió đã tăng lên tới 22 mét/giây, nhiệt độ giảm xuống còn âm 15 độ, mà đây mới chỉ là vùng phụ cận

bên dưới lằn tuyết, các thành viên trong đội ít nhiều cũng đều có chuẩn bị tâm lý sẵn sàng cho hành trình lên đỉnh ngày hôm sau.

Gió trong khe núi tương đối nhẹ nhang, lại có bếp lửa ấm áp, ăn xong cơm tối, cả đội ngồi vây quanh bếp lửa. Lữ Cánh Nam tuyên bố với mọi người: “Theo thông tin từ các đồng chí bên Cục Khí tượng, ngày mai thời tiết tiếp tục quang đãng, không có đám mây nào có ảnh hưởng đến hành động lần này của chúng ta hình thành ở khu vực xung quanh đây, tốc độ gió và hướng gió đều tương đương hôm nay. Mọi người hãy nghỉ ngơi cho tốt một đêm, thành công hay không đều nằm cả ở lần này đó. Có điều,

trước mắt chúng ta vẫn còn chưa nắm rõ được tình hình bên trong khu vực bị mù tuyết bao phủ, đây cũng là mối nguy lớn nhất mà chúng ta phải đối mặt.”

Thấy không khí hơi nặng nề ngột ngạt, đội trưởng Hồ Dương là người có kinh nghiệm dẫn đội phong phú, liền hô hào mọi người: “Hiếm có lúc mọi người tụ tập thế này, để tôi chúc tất cả ngày mai thành công lên đến đỉnh núi trước nhé. Nào, mọi người cùng hát một bài đi, tất cả chúc mừng một phen, tôi bắt nhịp cho, chắc chắn bài này ai cũng biết…”

Không khí trong trại lập tức sôi nổi hẳn lên. Đa số những người có mặt hôm nay đều từng chung hoạn nạn, đồng sinh cộng tử, hết lần này đến lần khác dắt nhau bò

ra khỏi vòng tay thần Chết, mỗi người đều hiểu rõ và giữ vững một niềm tin rằng, bất kể phía trước có bao nhiêu hiểm nguy khó nhọc, bất kể sẽ gặp phải ngăn trở thế nào, bọn họ cũng sẽ hết lần này đến lần khác cùng nhau bò ra khỏi vòng tay Tử thần.

Đội trưởng Hồ Dương mở đầu, Đường Mẫn cũng rất có năng khiếu văn nghệ, hát múa đều rất hay, giọng hát của Trác Mộc Cường Ba không ngờ cũng rất có sức thu hút, cả Trương Lập và Nhạc Dương đều vỗ tay khen hay rối rít. Kể cả người xưa nay chưa từng có dính dấp gì đến văn nghệ như Lạt ma Á La cũng bị huy động đứng lên, hát một bài kinh tiếng Phạn, chỉ có mình Ba Tang là chỉ cười khẩy

lạnh lùng, một mình đứng ở cửa khe núi ngước nhìn ngọn núi tuyết.

Đội trưởng Hồ Dương kể cho mọi người nghe những trải nghiệm của mình khi đi khảo sát khoa học, giọng kể truyền cảm, thần thái trên mặt cũng hết sức sinh động, đến chỗ hấp dẫn mọi người đều nín thở chăm chú lắng nhe, chỗ nào tức cười lại khiến tất cả phá lên cười ha hả. Nhạc Dương đã được nghe những chuyện này trước, khi tinh ý phát hiện ra Ba Tang đang đứng một mình ở cửa khe núi, bèn len lén rời khỏi đống lửa, đến bên cạnh anh ta hỏi: “Sao thế? Anh Ba Tang! Không qua nói chuyện với mọi người à?”

Ba Tang cười lạnh lùng: “Tôi thích ở đây một mình, cậu không cần phải để ý

làm gì.”

Nhạc Dương nói: “Có phải thấy núi tuyết, anh lại nhớ ra điều gì không?”

Ba Tang lắc đầu: “Không. Năm đó khi bọn tôi vượt qua dải gió Tây này, toàn bộ đều đi phía trên lằn tuyết cả, gió tuyết mờ mịt, không thể nhận biết phương hướng, ngoài núi tuyết ra thì căn bản chẳng thấy gì hết.”

“Ồ.” Nhạc Dương biết Ba Tang thích quạnh quẽ một mình, đang chuẩn bị trở lại chỗ mọi người bên đống lửa, chợt lại nghe Ba Tang nói: “Sương mù…”

Nhạc Dương ngẩng đầu nhìn, mù tuyết mờ mịt bao bọc quanh đỉnh núi chính trông như một cây nấm khổng lồ, hai đỉnh phụ hai bên cũng ít nhiều bị hơi mờ che

khuất, liền lẩm bẩm hỏi: “Sương mù làm sao chứ?”

Ba Tang khẳng định: “Sương mù đang rút đi.”

“Hả, không phải chứ,” Nhạc Dương kinh ngạc nói, “đến tối gió thốc càng mạnh hơn mà, sương mù phải lớn hơn mới đúng chứ?”

Ba Tang lắc đầu: “Tôi ở đây quan sát nửa tiếng đồng hồ rồi, đúng là sương mù đang lui. Tôi nghĩ, đến nửa đêm nay khẳng định là sẽ có thu hoạch bất ngờ.”

Nhạc Dương vội đem tình hình này báo lại với Lữ Cánh Nam. Lữ Cánh Nam và giáo sư Phương Tân, đội trưởng Hồ Dương thương lượng một hồi, cảm thấy cũng có khả năng này, bèn lập tức sắp

xếp cho hai anh chàng trẻ tuổi Nhạc Dương, Trương Lập nghỉ ngơi, chuẩn bị tiến hành quan sát lúc nửa đêm, cả Lạt ma Á La cũng vào lều nhập định.

Đến nửa đêm, Lạt ma Á La đánh thức hai người dây, rồi cùng ra khỏi lều quan sát. Vầng nguyệt sáng treo lơ lửng giữa tầng không, gió núi lạnh buốt, ngọn núi tuyết vốn bị sương mù mờ mịt bao phủ kia không ngờ đã vén tấm sa mỏng che mặt lên, để lộ ra bản lai diện mục. Ba người hít ngược vào một hơi khí lạnh, dung mạo thật sự của ngọn núi tuyết kia thật dữ tợn chẳng khác nào ác quỷ, quả không thẹn với danh xưng nữ thần Tư Tất Kiệt Mạc, hai đỉnh phụ và đỉnh chính hợp thành một chiếc chĩa ba, tổng cộng có ba

tuyến đường dốc có thể lên đỉnh chính, độ dốc của mỗi tuyến đường đều vào khoảng gần hoặc hơn 75 độ, khiến cả ngọn núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc này trông như một chiếc chuông cổ. Ở lưng chừng núi, một lưỡi băng khổng lồ liếm ngang qua, ăn lẹm cả vào ba tuyến đường dố, đồng thời do chịu ảnh hưởng của gió thốc quanh năm, nên bị cắt vụn tơi bời, các khe băng hệt như những vết đao chém tung hoành ngang dọc, đen ngòn sâu không thấy đáy, muốn lên được đỉnh núi thì buộc phải băng qua khu vực khe băng chằng chịt ấy. Gió thốc thổi khiến tuyết đọng nơi lưng chừng núi cuồn cuộn tung bay mù trời, nhưng gió cũng khiến tuyết trên đỉnh núi chất lên tựa như mái hiên, nơi tuyết dày nhất thì giống như một

tán nấm cao vượt hẳn lên, làm thành cái núm chuông trông giống đầu người. Dưới ánh trăng ảm đạm, cả ngọn núi tuyết hệt như một bóng u linh khoác áo choàng, từng đống tuyết đọng chính là cái miệng khổng lồ đang ngoác ra của nó, và cái miệng này có thể ngậm lại bất cứ lúc nào. Giữa khu vực khe băng chằng chịt và đống tuyết dạng như cây nấm trên đỉnh núi, lộ ra một khoảng vách đá trần, vừa nhìn đã biết toàn đá lởm chởm chất chồng, bề mặt trông như ruộng ngày khô hạn, chốc chốc lại có tảng đá lớn bị gió thổi tốc lên, nhìn từ xa không biết là đã bị văng đi nơi nào.

Ba người lần lượt nhìn vào ốm nhòm, không ai nói năng gì, sau cùng, chỉ có

Nhạc Dương thốt lên: “Ngọn núi này mà cũng leo lên được sao?”

Lạt ma Á La lắc đầu. Chưa nói chuyện khác, chỉ riêng những khe băng nứt toác kia thôi, nếu không dùng công cụ thì căn bản không thể vượt qua được. Còn cả những đống đã chất chồng đó nữa, đến đá còn bị thổi lăn qua lăn lại ầm ầm, dải gió Tây đáng sợ ấy làm sao mà vượt qua được đây? Dù cho có vượt qua được chăng nữa, thì vẫn còn cái đống tuyết như mũ nấm trên cao kia, đừng nói là lớn tiếng nói chuyện, sợ rằng bước chân hơi mạnh một chút cũng đủ khiến nó ập xuống rồi, khi ấy thì là tuyết sập chứ không phải tuyết lở đâu!

Trương Lập điều chỉnh ống kính máy

ảnh, cắn môi nói: “Cả ba con đường đều phải đi xuyên qua vùng khe băng và dải gió Tây, còn đống tuyết trên đỉnh núi kia thì ở dốc phía Nam và phía Bắc đỡ hơn một chút, chỉ hơn một chút thôi. Đáng sợ thật, quả là đáng sợ, chẳng trách xưa nay chưa có ai lên đỉnh ngọn núi này từ phía biên giới Trung Quốc cả.”

Nhạc Dương nói: “Còn một điểm rất quái dị, tại sao đến khuya mù tuyết lại tan đi như vậy nhỉ? Vì nhiệt độ quá lạnh à?”

Trương Lập lắc đầu: “Không biết, để mai hỏi anh Ba Tang xem.”

Lạt ma Á La nói: “Ghi lại hết cả chưa? Chúng ta cũng về nghỉ thôi, ngày mai để họ xem lại những hình ảnh này, mọi

người cùng nghĩ cách. Chẳng… ôi…”
Sáng sớm hôm sau, lúc mọi người bước chân ra khỏi lều thì mây mù sương tuyết trên đỉnh núi chưa tụ lại hết, vẫn còn lờ mờ nhìn thấy những khe rãnh chằng chịt trên băng. Nhìn đống ảnh và phim Trương Lập chụp, không ai nói được câu nào. Đến cả người có kinh nghiệm ở vùng địa cực phong phú như đội trưởng Hồ Dương cũng cảm thấy chuyện này hết sức hóc búa, đối mặt với những khe băng rộng toác như vô số cái miệng khổng lồ đang há hốc ấy, anh căn bản không thể định ra tuyến đường nào được. Nhạc Dương quay sang hỏi Ba Tang: “Anh Ba Tang, sao anh biết đến đêm mù tuyết sẽ tan đi thế?”

Ba Tang nói: “Không biết, tôi chỉ đưa ra kết luận dựa vào quan sát thời gian dài thôi, rốt cuộc là tại sao thì tôi cũng không rõ. Đội trưởng Hồ Dương và mấy người nữa chẳng phải đã nói là có khả năng này hay sao, có khi họ biết nguyên nhân đấy.”

Nhạc Dương nghi hoặc nhìn sang phía đội trưởng Hồ Dương. Anh này liền gật đầu: “Chúng tôi cho rằng, mù tuyết kia không đơn thuần chỉ có tuyết, mà còn có cả sương mù thực sự nữa.”

Nhạc Dương ngạc nhiên thốt lên: “Không thể nào chứ, trên đỉnh núi tuyết làm gì có mưa, nước đọng đều đông cứng thành băng cả, lấy đâu ra hơi sương thực sự chứ?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Chúng tôi nghĩ như thế này, nếu là nơi từng có một đám người cư trú, chắc chắn phải có nguồn nước, tuyết đọng trên núi tuyết này tan ra có thể giải quyết được vấn đề nguồn nước; sau đó là có một khe núi tương đối bằng phẳng, nhiệt độ trong khe núi cao hơn trên bề mặt núi tuyết rất nhiều, ban ngày ánh mặt trời chiếu vào làm hơi nước bốc lên, lên đến bề mặt núi tuyết thì lại gặp phải không khí lạnh, vậy là hình thành hơi mù dày đặc, đến tối nhiệt độ giảm xuống, không còn hơi nước bốc lên nữa, sương mù kia tự nhiên cũng tan đi thôi. Gió lốc của dải gió Tây dồn tuyết thành hình nấm như thế kia, thế nên mù tuyết thực ra không nổi rõ cho lắm.

Giáo quan Lữ Cánh Nam cũng nghĩ giống như tôi vậy.”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Giờ tình hinh phía trước đã rõ ràng rồi, ở đây thảo luận cũng không ra kết quả gì đâu, chúng ta đến đó rồi sẽ phân tích cụ thể dựa trên tình huống cụ thể luôn. Để tránh gió thốc thổi chính diện, chúng ta sẽ leo lên từ sườn núi phía Nam, nếu quả thực không thể lên được, thì sẽ từ trong sơn cốc bám mặt băng leo lên vậy.”

Buổi sáng sớm, vì áp suất không khí chịu ảnh hưởng từ vòng quay của trái đất, sức gió quả nhiên yếu hơn trong ngày rất nhiều, nhưng nói chung vẫn rất mạnh. Các thành viên trong đội mượn gió trợ sức, tốc độ trèo dốc còn nhanh hơn bình

thường đi đường núi, chẳng mấy đã vượt qua lằn ranh tuyết. Trên đường đi vượt qua mặt Nam của ngọn núi, họ phát hiện thêm một khe nữa. Cái khe này so với khe núi nơi họ trú đêm qua thì lớn hơn rất nhiều, bên ngoài dường như đã hình thành một vòng lặp hết sức quái dị của gió, mỗi lần chỉ có một chút gió nhẹ thổi vào bên trong. Nhưng điều khiến các thành viên trong nhóm dừng lại chụp ảnh, là hai cái giò Mã Ni rất lớn trong khe núi ấy, cờ phướn đón gió tung bay phần phật. Gò Mã Ni do vô số tảng đá trắng chất lên có thể nói là kiến trúc nhân tạo duy nhất trên ngọn núi này, những tảng đá cầu nguyện ở tàng dưới cùng đã bị phong hóa quá nửa, phải mất bao nhiêu thời gian mới khiến tảng đá bị cơn gió yếu như thế

phong hóa kia chứ. Còn những tảng đá cầu nguyện phía trên cùng vẫn còn ánh lên sắc sơn đỏ mới, chứng tỏ ở đây vẫn có người đến quỳ bái.

Càng khiến người ta kinh ngạc hơn nữa là, trên những tảng đá cầu nguyện ấy không khắc Lục tự đại minh chú như thường thấy, mà là các ký hiệu cổ xưa của người Tạng, chắc rằng đến cả người khắc ra chúng cũng chẳng còn biết những ký hiệu này mang ý nghĩa gì nửa rồi, nhưng họ vẫn cứ khắc hết sức chuẩn xác. Vậy là, trong mắt đội leo núi đặc biệt này liền xuất hiện vô số tảng đá trắng chất thành hai gò Mã Ni to tướng, bên trên mỗi tảng đá đều khắc thành những ký hiệu chuyển tải thông điệp: “Kẻ nào

bước qua cửa này, phải từ bỏ tất thảy hy vọng.”

****

(*)Thực tế ở nước ta đã chứng tỏ không thể hoàn toàn tin vào Cục Khí tượng được.

Chương 34: THỦY TINH CUNG (4)

Khe băng nứt

Người am hiểu văn hóa Tây phương là Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ra "Cánh cửa Địa ngục" mà Đường Thọ kêu gào ấy rốt cuộc là chỉ nơi nào. Gã không hiểu đây là tình cờ xảo hợp hay là kỳ tích, chỉ biết là lúc này, khi đứng ở chốn đây, gã đã cảm nhận được nó một cách sâu sắc. Ngẩng đầu nhìn lên, phía sau Cánh cửa Địa ngục, khe băng nứt tựa như lối vào chốn u minh, vô số con ma thú há miệng rộng ngoác, đợi chờ những linh hồn bị cắn xé rơi xuống, gió núi phát

ra những tiếng rít gào nghe như loài ma quỷ đang gầm thét, khiến người ta không khỏi run rẩy hãi hùng; xoay người nhìn lại, chỉ thấy núi non nhấp nhô trùng điệp, toát lên một vẻ đẹp quyến rũ như thục nữ dưới ánh trăng dịu dàng, cảnh vật óng ánh lên một sắc lục pha lẫn ánh bạc như bảo ngọc, khắp trời tinh tú hòa cùng vầng nguyệt nhảy múa hoan ca. Gã lập tức trào lên một cảm giác, nơi này thật là yên tĩnh xiết bao, chỉ có ngọn gió đến tự chốn thiên đường đang ve vuốt bên cạnh mình, dịu dàng đến chừng như khiến người ta chỉ muốn ngả mình vào lòng mẹ. Đứng trước Cánh cửa Địa ngục, hướng về hai đầu sinh tử, Trác Mộc Cường Ba chỉnh lại trang phục, ánh mắt kiên định như sắt thép hướng về phía Địa ngục thẳm sâu,

thầm nhủ: “Cánh cửa Địa ngục, ta đến đây!”

Lạt ma Á La chỉ vào hoa văn bên dưới những văn tự trên đá Mã Ni: “Đây là hoa văn đặc trưng của gia tộc La Long Ni Khắc.”

Trương Lập hoan hỉ thốt lên: “Cũng có nghĩa là, đây chính là con đường chỉ có chú Cương Nhật Phổ Bạc mới biết, chúng ta không hề đi lầm đâu!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Chỉ có những tảng đá ở mười mấy tầng trên cùng mới có hoa văn, những tảng đá bên dưới bất luận là văn tự hay điêu khắc đều có chút khác biệt, cũng có nghĩa là, gia tộc La Long Ni Khắc đã phát hiện ra nơi này vào khoảng hơn một trăm năm về trước.”

Ông đưa mắt nhìn khu vực đầy khe băng rãnh băng phía sau "cánh cửa" lẩm bẩm nói: "Nhưng mà, con đường lên núi này, phải làm sao mới vượt qua được khu vực băng vỡ đây?"

Mau lại đây mà xem, mọi người xem đây là cái gì!" Nhạc Dương cũng có phát hiện bất ngờ. đội trưởng Hồ Dương vội chạy đến chỗ anh chàng, bất giác đưa tay lên vân vê hàm râu, thốt ra một tiếng: "Ồ". Giáo sư Phương Tân cũng đi tới, lập tức ngồi xổm xuống, lấy làm kỳ quái nói: "Sao lại thế được nhỉ?"

Chỉ thấy chỗ Nhạc Dương đang ngồi chồm hỗm, cũng là chính giữa Cánh cửa Địa ngục kia, trên tầng đã cứng có vô số vết đục tương đối nông, bị những tảng đá

chất lộn xộn che khuất, nhưng quan sát kỹ một chút sẽ không khó nhận ra những bậc thang người xưa khoét ra để lên núi. Đây chính là một con đường, một con đường hiện lên rõ mồn một trước mắt mọi người.

Nhạc Dương nói: “Lẽ nào, chúng ta đã phát hiện ra con đường cổ nối liền Đại Đường với Thổ Phồn?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Không phải đâu, người xưa càng không có khả năng leo lên ngọn núi tuyết nguy hiểm thế này. Đường – Phiên cổ đạo nhất định là đi xuyên qua các sơn cốc nơi những dãy núi giao nhau, không thể nào vượt qua đỉnh núi mà đi thế này được. Nhưng mà, nếu đã đục thành bậc thang đá, vậy chứng

tỏ rằng từng có rất nhiều người đi qua đây, thế nên mới cần phải làm thành đường, con đường này thông thẳng đến khe băng nứt đó, ai lại đi đường này chứ nhỉ?”

Đội trưởng Hồ Dương cũng lắc đầu, hoàn toàn không hiểu.

Không có quá nhiều thời gian để thảo luận, họ chỉ dừng lại một lúc trước Cánh cửa Địa ngục rồi lại vội vã đi lên phía Bắc. Sau khi qua Cánh cửa Địa ngục, gió đã lớn hơn rõ rệt, không còn là người leo núi nữa, mà là gió đẩy người tiến lên phía trước, đẩy cả đoàn người tiến thẳng vào sâu trong địa ngục âm u.

Vượt qua khu vực bị lưỡi băng liếm quẹt xuống, mọi người đã lên đến bên dưới

sống núi, độ dốc bỗng đột ngột tăng, vách đã sừng sững trước mặt cả đoàn như một gã khổng lồ, lên độc dốc 75 độ ấy thật chẳng khác biệt gì so với leo bám một bề mặt thẳng đứng cả. Vách cao dựng đứng chắn phía trước họ lúc này rất giống với "nấc thang thứ hai"(*) trên đỉnh Chomolungma, nhưng độ cao thì phải gấp mấy chục lần "nấc thang thứ hai" đó. Trương Lập huýt sáo một tiếng: "Ối chà chà… được rồi, giờ mới chính thức bắt đầu leo núi đây."

Đường Mẫn thấp giọng hỏi: "Đội trưởng Hồ, tại sao lại chọn con đường này thế?"

Đội trưởng Hồ Dương mỉm cười: "Tôi biết cô đang nghĩ gì rồi, có phải muốn nói, độ dốc của vách núi phía bên kia

thấp hơn, xem ra thì dễ leo hơn, đúng không?”

Đường Mẫn gật đầu.

Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu nói: “Sơn cốc phía bên kia có rất nhiều băng tuyết đọng, độ lún sâu có thể hơn cả chiều cao người, mà bên dưới còn có những khe nứt rất lớn không nhìn thấy được, bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra hiện tượng lở băng lở tuyết. Đội trưởng Hồ này chơi với băng tuyết nhiều năm rồi, không chọn sai đường cho cô đâu. Phải biết một điều là, muốn l ên núi tuyết thì chỉ được đi trên sườn núi, tuyệt không thể đi vào sơn cốc đâu đấy.”

Đội trưởng Hồ Dương lấy ra một chiếc dùi đục đá và một nắm móc, nói với mọi

người: “Nào, chúng ta lên đó thôi!”
Leo vách núi là một môn thể thao ngoài trời hiện đại, hiện nay càng ngày càng có nhiều người quen với môn này hơn, nhưng đeo trên lưng ba bốn chục kg mà leo vách núi trong môi trường không khí loãng ở độ cao sáu nghìn năm trăm mét so với mực nước biển thì không phải chuyện những người ưa thích môn leo vách đá bình thường có thể làm được.
Các thành viên chuẩn bị xong công cụ, liền vươn mười ngón tay ra tìm kiếm điểm leo bám trên vách đá trần, chôn dùi đục xuống, buộc dây thừng chính, móc khóa, rồi thắt chặt dây an toàn, mở ra một con đường trên vách đá dựng đứng ở độ cao sáu nghìn năm trăm mét trên mực

nước biển.

Môi trường không khí loãng và nhiệt độ cực thấp là một khảo nghiệm lớn nhất đối với các thành viên trong đội, trong quá trình huấn luyện đặc biệt, họ đã biết làm cách nào để khiến hô hấp của mình trong hoàn cảnh này đạt được hiệu quả tương đồng như ở khu vực có độ cao tuyệt đối thấp hơn, và làm cách nào để lợi dụng cử động cực nhanh của các đốt ngón tay nhằm thúc đẩy tuần hoàn máu, kháng cự lại cái lạnh. Leo vách đã kiểu như thế này đối với bọn Trác Mộc Cường Ba không phải là vấn đề khó khăn gì, mà mọi người cũng đều biết, khảo nghiệm khó khăn hơn gấp bội vẫn còn đang ở phía trước, ở khu vực khe băng rãnh

băng và phía sau đó nữa… Tử vong Tây phong đới!

Leo lên chừng hai trăm mét, độ dốc giảm dần, nhưng vẫn phải nhờ các thiết bị bảo hộ thì mới thuận lợi tiến lên được, mọi người leo liền một hơi, thẳng đến phía trước khe băng nứt mà không gặp phải hiểm nguy gì quá lớn. Lúc này, cả một dòng sông băng chằng chịt vết nứt trải ngang trước mắt, trông như những con mãnh thú tham lam, bao nhiêu linh hồn cũng không thể nhét đầy nổi những cái dạ dày không đáy của lũ chúng.

Khe băng nứt này là cả một dòng sông băng bị gió xâm thực mà thành, trông như làn da bị giá lạnh làm cho nứt nẻ, trước tiên là ba cái rãnh theo chiều dọc, sau đó

là vì chịu lực không đều mà lại phân tầng đứt gãy theo chiều ngang, những chỗ nứt gãy đều tạo thành đường ngoằn ngoèo như gân lá, đâu đâu cũng là khe hở toang hoác. Những chỗ nứt toác ấy chịu ảnh hưởng của gió núi, mỗi ngày lại mỗi rộng thêm, có nhiều chỗ đã không thể coi là khe nứt được nữa. Dưới tác động của nhiều loại lực khác nhau, nơi đây đã hình thành nên vô số trụ băng sừng sững chọc trời, chính là một trong những cảnh tượng kỳ lạ hiếm thấy trên núi tuyết: rừng tháp băng!

Đứng ở mép dưới sông băng, nhìn dòng sông băng khổng lồ bị gió cắt chằng chịt đầy những vết sẹo này, cảnh tượng hiện lên trước mắt họ lúc ấy là như thế nào

chứ. Hệt như một tảng đậu phụ lớn, bốn phía đều hoàn chỉnh, nhưng phần giữa lại bị ai đó dùng máy đánh trứng khuấy loạn lên, ba vệt nứt chính rộng đến cả trăm mét, bên dưới sụt xuống thành rừng tháp băng, dọc theo những vệt nứt chính ấy, những khe nứt nhỏ hơn vươn ra bốn phương tám hướng như đường gân lá, nguyên cả một dòng sông băng đều ở trong trạng thái có thể sụp đổ vỡ tan bất cứ lúc nào. Tuy rằng những khe nứt ở bên rìa có thể bước chân qua được, nhưng bề mặt sông băng trơn như tấm kính, cho dù có lắp thêm vuốt đi trên băng cũng không thể đảm bảo có thể bước đi vững vàng, huống hồ càng đi vào khu vực trung tâm, các vết nứt càng lớn, sức người không thể nào nhảy qua

nổi. Vài khe nứt còn cắt sông băng thành những vách băng hình cán chêm đầu to chân bé, bên trên là mặt băng rộng mấy trăm mét vuông, bên dưới lại nhỏ thít vào như lưng ong, gió thổi qua cũng khiến người ta có cảm giác nó muốn đổ sập xuống, càng không nói gì đến chuyện đứng vững ở chỗ ấy. Còn có những trụ băng đã đổ vật xuống, nhưng lại không chịu nằm ngang, mà gác lên những trụ băng khác, thành như cánh cổng hoặc như những quân bài domino xếp chồng lên nhau.

Nhìn bức vách thủy tinh bị dao chém rìu bổ này, Lạt ma Á La chợt nhớ đến hồ axit họ từng phải nhảy qua ở Đảo Huyền Không tự. Còn Trác Mộc Cường Ba,

Trương Lập và đội trưởng Hồ Dương thì cùng lúc nghĩ đến hang động sông băng ở Khả Khả Tây Lý, hai thứ cực kỳ giống nhau mà lại hoàn toàn khác biệt. Hang động sông băng nối liền với những vết nứt lớn trên mặt đất, cuối cùng thông thẳng xuống dòng chảy ngầm dưới lòng đất, còn cở đây toàn là băng nứt ra, bên dưới là tầng đất đông cứng hơn sắt thép, từ độ cao thế này mà ngã xuống thì chẳng khác gì từ nóc nhà cao tầng nhảy xuống cả. Máy đo khoảng cách bằng tia laser hiển thị, khe nứt sâu nhất ước chừng khoảng một trăm năm mươi mét, đây cũng là độ dày củ khu vực băng phủ này. Thoạt nhìn thì khu vực băng nứt chằng chịt này không xa lắm, nhưng thực ra cũng có đến mấy cây số lộ trình, khoảng

cách như vậy mà phải băng qua bên trên vô số khe nứt tung hoành, thực sự là không thể làm nổi.

Đứng trước những khe rãnh ấy, mỗi người đều thầm suy tư, làm sao vượt qua được bây giờ? Những trụ băng kia cứng mà giòn, nếu dùng dây móc bám vào đu qua, không may mà trụ băng gãy lìa, bên dưới toàn là những cọc băng nhọn như đầu thương mũi giáo, rơi xuống thì ắt sẽ bị đâm cho thủng lỗ chỗ khắp người. Mà dù cho trụ băng có đủ chắc chắn để giữ được dây móc, thì vẫn còn những trụ băng sắc bén như dao như rìu ở cạnh đấy, ngộ nhỡ va đập chính diện mà không bị xẻ thành đôi mảnh mới là chuyện lạ. Càng tệ hại hơn nữa là, có một số chỗ

nứt khoảng cách giữa hai bờ rất lớn, vượt quá cả cỡ chiều dài dây móc.

“Tôi nghĩ thế này…”

Đội trưởng Hồ Dương đang rầu rĩ không nghĩ ra được cách băng qua chỗ này, vừa nghe thấy câu nói ấy lền tức khắc nộ khí xung thiên, lập tức định mở miệng mắng người, nhưng ngoảnh đầu lại nhìn, hóa ra người vừa lên tiếng lại là Trác Mộc Cường Ba, anh đành nhẫn nhịn không phát tác nữa.

Trác Mộc Cường Ba chỉ vào phía đối diện nói: “Bên dưới này là tầng đất đông, mà khe nứt cuối cùng và phía trên kia có hình thành một dốc băng, chỉ cần tìm một khe nứt đủ lớn, có thể trực tiếp trượt xuống tầng đất đông là được.

Trước tiên chúng ta trượt xuống bên dưới khe nứt, chắc là sẽ có đường thông, rồi cứ thế đi xuyên qua khu vực nứt gãy này, vượt luôn qua rừng tháp băng, cuối cùng thì bám vào vách băng mà lên phía trên, tôi cho rằng như vậy thì an toàn hơn là đi trên bề mặt sông băng nhiều."

Giáo sư Phương Tân phản đối: "Không được, ai biết bên dưới khe nứt tình hình như thế nào chứ? Nếu bị kẹt ở giữa lên không được, xuống không xong thì phiền phức lắm đó."

Đội trưởng Hồ Dương cười khổ nói: "Tôi biết ý cậu rồi, Cường Ba à, có phải cậu cảm thấy, những động băng tan chảy này gần giống với hang động băng mà lần trước chúng ta đã chui vào ở Khả Khả

Tây Lý hay không?”

Đúng là Trác Mộc Cường Ba có suy nghĩ này, giờ nghe đội trưởng Hồ Dương nói vậy, gã cũng đoán xem ra mình đã nghĩ sai ở đâu đó.

Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu nói: “Động băng tan chảy và động băng thoạt nghe chỉ lệch nhau có một chữ thôi, nhưng thực ra khác biệt rất lớn. Hang động băng là do băng tan nhiều năm tác dụng lên sơn thể, khoét ra hang động bên trong lòng núi; còn động băng tan chảy trên sông băng này đây, chủ thể của nó là sông băng bị ảnh hưởng của luồng khí nóng, tự thân xảy ra hiện tượng tan chảy, bên trong toàn là những chỗ nứt toác, đâu đâu cũng thấy vực sâu với vách băng

dựng ngược, căn bản không tìm đâu ra đường mà đặt chân xuống, con người không thể đi trong đó được đâu.”

Mẫn Mẫn cuống lên hỏi: “Vậy, vậy phải làm sao bây giờ?”

Đám Nhạc Dương, Trương Lập không hẹn mà cùng đưa mắt nhìn sang phía Lạt ma Á La. Vị sư già trầm tư hồi lâu, đoạn mới nói: “Diện tích sông băng này lớn quá, dù tôi qua được thì cũng không có cách nào đưa mọi người cùng qua, hơn nữa…” Ông nhìn một ba lô to tướng đầy những thứ tối cần thiết khi leo núi, sắc mặt nặng nề nói: “Chưa chắc gì tôi đã vượt qua được.”

Đúng lúc này, Trác Mộc Cường Ba kêu lên: “Mọi người, có thể im lặng một chút

được không…” Tất cả mọi ánh mắt đều hướng về phía gã, chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba đang tập trung toàn bộ tinh thần lắng nghê gì đó, rồi nói với những người còn lại, “Hình như tôi nghe thấy tiếng Cương Lạp.”

Nhạc Dương nghển lên nhìn khắp bốn phía xung quanh, trên núi tuyết rặt một vùng trắng xóa, chẳng thấy gì hết.

***

Trong khe núi cách đó một quãng xa, ba bóng người cao lớn cũng đứng bên sông băng, trên người khoác một bộ áo phòng hóa chất bịt kín toàn thân màu trắng, hoàn toàn hòa làm một với ngọn núi tuyết, dù đến gần cũng không thể phân biệt nổi đây rốt cuộc là người hay mấy tảng đá

phủ►► tuyết nữa. Đầu mình tay chân của họ đều hoàn toàn bịt kín, trước ngực có một ống dẫn khí nhỏ thò ra nối liền với mặt nạ phòng độc, nhìn qua kính mắt chống đạn có thể trông thấy ba cặp mắt trông như mắt diều hâu đại bàng. Người bên phải cất tiếng: “Chuyện gì thế? Bọn chúng đang nhìn cái gì vậy? Lẽ nào chúng ta bị phát hiện rồi?”

Người bên trái lắc đầu: “Không thể nào, chúng ta cách chúng xa như vậy làm sao bị phát hiện được chứ. Phải không, ông chủ.” Giọng nói ấy trong sự hòa nhã thân thiết mang cả vẻ xu nịnh, trong sự cung kính toát lên vẻ nhún nhường, rõ ràng chính là giọng của Max.

Cái bóng cao hơn hẳn đứng giữa hai tên

đồng bọn kia chính là Merkin. Y hạ ống nhòm xuống nói: “Ừm, xem ra chúng gặp phiền phức rồi.”

Sau lưng ba người, không ngờ còn có cả một đám mặc trang phục phòng hóa chất màu trắng nữa, ai nấy đều cầm vũ khí các loại, ánh mắt hừng hực sát khí.

***

Mọi người cùng yên lặng, âm thanh lập tức rõ hẳn lên. Trong tiếng gió, quả nhiên có lẫn cả tiếng chó sủa, âm thanh rất thấp trầm nhưng lại truyền được rất xa. Giáo sư Phương Tân mừng rỡ reo lên: “Cương Lạp đến rồi, vậy Cương Nhật Phổ Bạc nhất định cũng ở quanh đây thôi, rốt cuộc anh ấy cũng nghĩ thông được rồi.”

Lạt ma Á La lắng nghe âm thanh ấy, trong

lòng lại hết sức kinh hãi: “Không thể nào, âm thanh gần chúng ta như vậy rồi, không thể có chuyện chúng ta vẫn không thấy gì hết được, rốt cuộc là âm thanh vọng ra từ đâu chứ?”

Khi âm thanh vang lên lần nữa, mọi người đều lấy làm ngạc nhiên, bởi vì, âm thanh ấy không phải từ bên dưới vọng lên, mà ở ngay phía trước mặt họ, trong dòng sông băng!

Tiếng sủa càng gần hơn, Nhạc Dương giơ đèn chiếu lên soi thử, rồi kinh ngạc kêu toáng lên: “Cường Ba thiếu gia, nhìn kia kìa!”

Chỉ thấy dưới đáy sông băng, bên trong đường rãnh sâu hun hút kia, bổ ra một bóng xanh ngọc bích lấp lóa, không phải

Cương Lạp thì còn ai vào đây được nữa? Con linh ngao cứ chạy qua chạy lại bên dưới, tỏ ra hết sức hưng phấn. Trác Mộc Cường Ba không kìm được mà thất thanh hỏi: “Cương Lạp, sao mày lại xuống dưới đó thế?”

Đội trưởng Hồ Dương nhíu mày hỏi: “Lẽ nào, con đường ấy thực sự ở bên dưới kia?”

Chỉ thoáng sau đó, một người đàn ông đội mũ da cáo, mặc áo chẽn bó sát người, hông đeo thanh đao theo sau Cương Lạp bước ra, lại không phải Cương Nhật Phổ Bạc thì còn ai! Cương Nhật Phổ Bạc hiển nhiên cũng không ngờ sẽ gặp bọn Trác Mộc Cường Ba ở đây, nét mặt lộ rõ vẻ kinh ngạc, cất tiếng hỏi:

“Mấy người… sao vẫn chưa lên núi vậy?”

Lữ Cánh Nam quay sang hỏi đội trưởng Hồ Dương: “Vậy chúng ta cứ xuống đó trước nhé?”

Đội trưởng Hồ Dương không nén được nụ cười, gật đầu đồng ý. Nếu người duy nhất biết đường là Cương Nhật Phổ Bạc đã ở dưới đó rồi, vậy thì bên dưới ấy chắc chắn là có đường. Xem ra chắc là anh ta tưởng rằng hôm qua bọn họ định lên đỉnh chỉ trong một ngày, đoán chừng hôm nay đến thu nhặt thi thể, không ngờ hôm qua họ chỉ leo núi có nửa ngày rồi nghỉ ngơi qua đêm bên dưới lằn tuyết, hôm nay gặp mặt nhau ở đây cũng coi như là may mắn đi vậy.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Xem ra Cường Ba thiếu gia nói đúng rồi đấy, bên dưới có đường, phải trượt xuống đó xem sao. Chỉ có điều e rằng sau khi vượt qua được rừng tháp băng, leo vách băng sẽ tương đối khó đấy.”

Lữ Cánh Nam chỉ thị: “Trượt nhanh xuống tầng đất đông, trước khi mù tuyết hoàn toàn che phủ khu vực khe rãnh này phải leo ngược lên dốc băng!”

Các thành viên trong đội nhất tề bắt tay hành động, nhanh nhẹn đóng xong đinh tán, mũi khoan thép, móc dây thừng, chẳng buồn dùng đến các thiết bị an toàn như thừng phụ và thiết bị hạ độ cao, cứ thế trực tiếp trượt xuống luôn.

***

Max nói: “Sao vậy… không ngờ chúng lại trượt xuống khe băng kia!”

“To gan thật, chúng nó điên rồi chắc? Tao chưa nghe nói có ai dám vượt sông băng theo lối đi xuyên qua khe nứt như thế này cả!” Merkin quay sang hỏi người đứng bên phải mình, “Mày thấy sao hả Thiết Quân?”

Gã đàn ông tên là Thiết Quân này thấp hơn Merkin cả một cái đầu, nhưng nhìn phần vai hắn không ngờ lại còn rộng hơn cả vai Merkin, cánh tay cũng hết sức cường tráng, cả người hắn lúc đứng yên bất động thành ra hình một cái tam giác ngược, cộng thêm cả đôi cánh tay dài đến gối, trông chẳng khác gì con tinh tinh cả. Hắn cất tiếng nghe cũng như loài dã

thú đang gầm ghè: “Tôi cho là trừ phi chúng có mục tiêu xác định, bằng không sẽ không dám xuống khe bắng nứt ấy đâu.” Tiếng Anh của hắn cũng không được chuẩn cho lắm. Max liếc nhìn một cái đầy khinh bỉ.

Merkin gật đầu: “Ừm, đúng thế, chúng có bản đồ mà.” Tới đây, Merkin thở dài nói: “Thật không ngờ đấy, thì ra tấm bản đồ cũng chỉ đường đến nơi này, xem ra hồi ức của Tây Mễ là chính xác rồi, giờ chỉ còn xem rốt cuộc tấm bản đồ ấy chỉ tường tận đến mức nào thôi. Mấy trăm cây số lưng chừng núi bị bao bọc trong sương tuyết mù mịt, lại chỉ có một lối vào rộng chừng một mét là có thể đi xuống dưới, đám giáo đồ Mật giáo cổ

đại ấy sao lại tìm ra được nơi như thế chứ? Thật là không thể tin nổi… Nếu ký ức của Tây Mễ chuẩn xác hơn một chút nữa! Nếu sườn núi đó không có từ trường đáng sợ nhường ấy! Nếu không có dải gió Tây chết tiệt ấy! Nếu không có đám sương mù dày đặc ấy! Chỉ cần thỏa mãn bất cứ điều kiện nào, tao cũng đã tìm được cái lối vào kia rồi! Hừ…”

***

Trượt xuống đáy khe băng, Trác Mộc Cường Ba bước tới bên cạnh Cương Nhật Phổ Bạc, ôm lấy Cương Lạp ngoảnh đầu lại hỏi: “A quả, sao anh lại ở đây?”

Nhạc Dương ở cạnh đấy cười hì hì hết sức gian xảo: “Chú à, chắc không phải

chú ở đây đợi bọn tôi đấy chứ?”

Cương Nhật Phổ Bạc giận dữ quát: “Nói càn nói xiên! Tôi chỉ là… chỉ là…”

Đội trưởng Hồ Dương cũng không nghĩ khác lắm.

Mặc dù Cương Nhật Phổ Bạc đã kiên quyết từ chối dẫn đường cho họ lên núi, nhưng từ lúc biết họ vẫn quyết giữ ý lên núi tuyết cho bằng được, trong lòng cứ nghĩ mãi về Trác Mộc Cường Ba, giáo sư Phương Tân và cả Lạt ma Á La nữa, suy đi tính lại cuối cùng anh ta cũng không thể yên tâm. Đêm qua lại đột nhiên nằm mộng, vậy nên anh ta mới đến những chỗ mà mình biết trên núi xem thử một lượt coi sao. Chẳng ngờ, bọn Trác Mộc Cường Ba đi đường vòng quanh núi, rồi

lại còn nghỉ ngơi một đêm ở bên dưới lằn ranh tuyết, đến hôm sau mới bắt đầu leo lên đỉnh. Cương Nhật Phổ Bạc dù nửa đêm về sáng mới bắt đầu lên núi, nhưng anh ta vốn đã thông thuộc đường xá, lại thêm cả Cương Lạp dẫn đường, vậy nên đã vượt lên phía trước cả bọn.

Cương Nhật Phổ Bạc chỉ nói hai câu ấy, rồi cũng không biết phải giải thích ra sao, đành thở dài nói: "Đêm qua tôi mơ thấy Lạp Chân, cô ấy trách móc tôi, vậy nên, mới muốn đến đây xem thế nào…"

Trác Mộc Cường Ba biết vị "a quả" này của mình ngoài miệng thì sắc bén như đao, nhưng trong tâm thì mềm như đậu phụ, gã ấn mạnh hai tay lên bờ vai Cương Nhật Phổ Bạc, cũng không nói gì

thêm nữa.

Đội trưởng Hồ Dương nhìn hang băng tan sâu hun hút, nói: “Thì ra, anh biết con đường duy nhất có thể lên đỉnh núi, hóa ra bí mật chính là ở trong dòng sông băng khổng lồ. Chẳng trách những đoàn leo núi khác trước nay vẫn không thể nào lên đến đỉnh được, thì ra bọn họ đều không thể vượt qua được dòng sông băng bị phủ kín trong sương mù dày đặc này.”

Giáo sư Phương Tân mừng rỡ nói: “Cương Nhật, đằng nào chúng ta cũng khéo gặp ở đây rồi, hay anh dẫn đường cho chúng tôi nhé?”

Cương Nhật Phổ Bạc ngoảnh mặt đi, ấp úng nói: “Tôi, tôi không dẫn đường được. Muốn đi thì các vị tự tìm đường

lấy mà đi, tôi chỉ theo sau thôi.”

Giáo sư Phương Tân lấy làm khó hiểu: “Anh hà tất phải…”

Cương Nhật Phổ Bạc kiên quyết đáp: “Tôi không thể phản bội lại lời thề!”

****

(*) “Nấc thang thứ hai”: chỉ vách đá dựng đứng cao chừng 5 mét chắn trên con đường truyền thống lên đỉnh Chomolungma ở sườn phía Bắc, nằm ở độ cao từ 8.680 mét đến 8700 mét; muốn lên đỉnh núi thì buộc phải vượt qua vách đá này.

Chương 34: THỦY TINH CUNG (5)

Thủy tinh cung (1)

Đã đến cửa hang rồi mà Cương Nhật Phổ Bạc vẫn còn nói không muốn dẫn đường, khiến mọi người đều hơi khó xử. đội trưởng Hồ Dương phát cáu lên: “Sợ cái chó gì! Tự chúng tôi tìm đường, chết trong này là cùng chứ gì!” Nói thì nói vậy, nhưng đây cũng chỉ là lời trong lúc tức khí lên mà thôi.

Không còn cách nào khác, họ đành tự mình nghĩ cách. Lữ Cánh Nam sắp xếp: “Tầm nhìn ở đây rất thấp, hơn nữa tầng băng bên trên còn có nguy cơ sập xuống,

nói chuyện phải nhỏ giọng thôi, nhất định phải đi sát vào nhau. Diện tích sông băng này rất lớn, đặc biệt là sau khi sương mù lên, nếu lỡ để lạc đường thì rất có thể là sẽ không ra khỏi đây được đâu. Đã lắp xong thiết bị phát tín hiệu cả chưa?”

Ba Tang gật đầu, như vậy cho dù họ có lạc đường trong màn sương cũng có thể dựa vào thiết bị tiếp nhận tín hiệu mà tìm thấy con đường đi lên này. Lữ Cánh Nam ngẩng đầu nhìn sắc trời, chiếc mâm bạc kia đã không còn trong tầm mắt, chỉ thấy vài điểm tinh tú ảm đạm lu mờ, bèn nói: “Mặt trời sắp lên rồi, sương mù cũng đang nhanh chóng hình thành, chúng ta phải tăng tốc lên.”

Đứng bên dưới đáy sông băng ngẩng đầu

ngước nhìn sông băng, cảm giác tựa hồ như một khối lập phương khổng lồ có phần đáy bị khoét rỗng vậy, trên đỉnh đầu hình thành rất nhiều khối băng nhọn hoắt như mũi dùi treo ngược, trông như từng mũi giáo nhọn sẵn sàng đâm thẳng xuống mặt đất bất cứ lúc nào. Mà dưới đất cũng còn rất nhiều mũi băng rơi xuống, cắm sâu vào tầng đất đông cứng, lại còn có rất nhiều trụ băng cỡ lớn mọc lên sừng sững như những cây măng tre khổng lồ, thoạt nhìn cửa hang này hệt như con ác long thời cổ đại đang há ngoác cái miệng đầy răng nanh sắc nhọn. đội trưởng Hồ Dương đi vào trước tiên, mọi người cũng lục tục tiến vào miệng con ác long, cẩn thận tránh những mũi dùi nhọn hoắt trên bề mặt. Trên đầu gió thổi vù vù, chốc

chốc lại có tiếng “cạch cạch” của những mẩu băng nhỏ rơi xuống, cả đoàn người đến thở mạnh cũng không dám thở nữa.

Tầm nhìn bên dưới sông băng rất hạn chế, khá là giống với hang động Trác Mộc Cường Ba và đội trưởng Hồ Dương đã vào năm trước, chỉ khác là bức tường băng khổng lồ bên ngoài dày hơn hẳn mà thôi. Ánh đèn chiếu qua, băng tuyết phản xạ tạo nên một vùng ánh sáng lấp lóa lạ lùng, dưới đế những trụ băng vỡ rạn để lộ ra những vệt như vảy cá, phảng phất như trong bóng tối ẩn tàng vô số loài yêu ma quỷ quái. Càng đi sâu vào bên trong lại càng tăm tối, dưới ánh sáng của ngọn đèn sương mù, những cây măng hoàn toàn từ băng tuyết nhô cao

đến hai mét, ngoài ra còn những vuốt thú mỏ ưng khoằm xuống ở khắp nơi nơi, mỗi lần đi qua bên dưới chúng, mọi người đều có cảm giác như tính mạng mình đang bị quái thú nắm trong lòng bàn tay vậy. Đi tiếp về phía trước, tầng đất đông được tuyết đọng che phủ cũng đã nứt toác ra, bên dưới đen ngòm như mực, không hiểu sâu đến mức độ nào, nghiêng tai lắng nghe, liền mờ mờ văng vẳng lên tiếng cuồn cuộn như sấm rền. Đường Mẫn lo lắng nói: “Bên dưới là gì vậy?”

Nhạc Dương nhún vai nói: “Ai biết được đâu, có lẽ lại là một tảng khe băng thôi, ai mà rơi xuống đấy chắc khó leo lên nổi.”

“Dòng chảy ngầm!” Trương Lập làm ra

vẻ rất kinh nghệm giải thích, “Đó là dòng chảy ngầm thông thẳng xuống lòng đất, một hiện tượng tự nhiên hết sức kỳ dị, nước lạnh dưới không độ C rất nhiều, nhưng không hề đóng băng, ngược lại sau khi rời khỏi dòng chảy thì mới nhanh chóng kết thành băng. Để rơi xuống đấy sẽ bị đóng thành băng cứng đờ luôn, tuyệt đối không có cơ hội sống sót.”

Nhìn bộ dạng của anh chàng, cả Trác Mộc Cường Ba và Hồ Dương đều cảm thấy hơi tức cười.

Khe nứt lớn dần lên, khiến cả đoàn người lại có cảm giác như trở lại khe núi lớn dưới lòng đất có Đảo Huyền Không tự, chỉ là bây giờ, con đường đá cứng chắc đã biến thành đống tuyết đọng rời

rạc, đi trên con đường thế này, nguy cơ sụt lở lúc nào cũng lơ lửng treo trên đầu mỗi người. Lúc này, kinh nghiệm của đội trưởng Hồ Dương giúp ích rất nhiều, mỗi khi xuất hiện chỗ rẽ, anh liền dựa vào những thay đổi nhỏ nhặt của hướng gió và độ dày của băng tuyết để chỉ dẫn cho mọi người con đường chính xác, không đến nỗi đi vào ngõ cụt không thể tiến lên phía trước được nữa.

Có điều đến đoạn về sau, đường rẽ càng lúc càng nhiều, đội trưởng Hồ Dương cũng bắt đầu lực bất tòng tâm. Khi ấy, Cương Nhật Phổ Bạc vẫn tuân thủ lời hứa của mình, luôn đi theo sau cả đoàn người, nhưng anh ta lại để Cương Lạp đi trước tiên. Có điều, khi Nhạc Dương,

Trương Lập trêu đùa, Cương Nhật Phổ Bạc lại hết sức nghiêm túc đáp: “Tôi không dẫn đường.” Nhìn vẻ mặt nghiêm túc của anh, tựa hồ có ẩn tình gì khó nói, bọn Nhạc Dương cũng không tiện hỏi han thêm. Cả đám đi theo sau Cương Lạp, mỗi lúc một đến gần khu vực trung tâm sông băng.

Các khe nứt càng lúc càng nhiều, những chỗ có thể đặt chân lại càng lúc càng hẹp, thành viên trong đội đành hóp bụng bám sát người vào vách băng như mấy con thằn lằn, hai chân nhích từng chút một hết sức cẩn thận, có điều mọi người đều tin tưởng rằng Cương Lạp sẽ đưa họ thoát khỏi chốn hiểm nguy này.

Mười mấy phút sau đó, cả đoàn người

rơi vào một tình huống tiến thoái lưỡng nan, phía trước không còn đường nữa. Con đường nhỏ do tuyết đọng lại trên vách băng tạo thành cũng chỉ rộng chừng vài chục phân, giờ đây, ở phía trước mặt họ, tuyết đã sụt xuống chỉ còn một lớp dày chừng vài centimet, căn bản không thể đi được. Nhưng Cương Lạp vẫn tung tăng nhảy nhót, thân hình nhanh nhẹn tựa như trên đất bằng. Nhạc Dương nhìn theo bóng Cương Lạp, thốt lên: "Cương Lạp lợi hại thật đấy."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tất nhiên, Hải lam thú là Tuyết sơn thần thú, nó ở trong khu vực núi tuyết này có khác nào cá ở trong nước đâu."

Đội trưởng Hồ Dương nói: "Trông thấy

chưa, chỗ này chỉ rộng chừng bảy tám mét, chúng ta còn qua được. Mỗi người cố gắng lên, đừng để Cương Lạp coi thường đấy!”

Cương Nhật Phổ Bạc hiếu kỳ nói: “Qua thế nào hả?”

Lạt ma Á La đi đầu tiên, ba lô vẫn đeo nguyên trên lưng, ông chạy lấy đà chừng hơn chục mét, kế đó Cương Nhật Phổ Bạc liền thấy một bóng người đột nhiên chạy vụt lên, vươn móc sắt lắp trên tay bấm vào mặt băng, cả người lao đi vun vút trên vách băng dựng đứng. Một bước, hai bước, ba bước, mỗi lúc một lên cao, chạy nhanh chừng sáu bảy bước như thế thân thể vị sư già mới bắt đầu hạ dần độ cao, lại chạy thêm hơn chục bước

nữa, rồi an toàn hạ xuống con đường phủ tuyết phía bên kia. Vết nứt rộng chừng bảy tám mét, không ngờ lại vượt qua một cách thuận lợi như thế. Kế đó, trước ánh mắt đầy ngạc nhiên của Cương Nhật Phổ Bạc, từng thành viên khác đều lần lượt chạy trên vách băng thẳng đứng, thân hình lướt đi đẹp mắt, nhanh nhẹn như loài khỉ vượn vậy. Cương Nhật Phổ Bạc nhìn mà hoàn toàn ngẩn người ra, cuối cùng mới sực phát hiện chỉ còn lại một mình đang đứng lẻ loi phía bên này. Có điều anh ta cũng có cách riêng của mình, chỉ thấy cổ tay Cương Nhật Phổ Bạc hơi lỏng ra một chút, trong lòng bàn tay đã nắm một chiếc móc phi dây, vù vù xoay hai vòng rồi tung lên, chiếc móc liền bám chặt vào một đường nứt trên mặt

băng, kế đó anh ta cũng đu người men theo vách băng, còn đạp chân chạy trên đó mấy bước nữa, chỉ có điều không chạy nhanh như bọn Trác Mộc Cường Ba mà thôi.

Cương Nhật Phổ Bạc đuổi kịp mọi người, vẫn không thể tin nổi những gì mắt mình vừa nhìn thấy, cất tiếng hỏi: “Mọi người, làm thế nào vậy?”

Nhạc Dương cười đáp: “Đây gọi là chạy đạp tường, làm một kỹ xảo trong môn chạy Parkour, một môn thể thao cực hạn rất được ưa chuộng bên nước ngoài, chúng tôi đã luyện cái này mất hơn nửa năm đấy. Người bình thường đạp lên tường có thể chạy được khoảng ba đến năm bước, chỉ cần nắm vững kỹ xảo thì

có thể liên tiếp chạy trên tường chừng bảy tám bước gì đấy, thêm vào lực bám của móng vuốt, tự nhiên là có thể chạy mười mấy bước trên vách băng như thế rồi. Kỹ thuật của chú cũng không tệ chút nào đâu, giống như dây móc của chúng tôi ấy.” Nhạc Dương nói xong, nghĩ kỹ lại, chợt nhận ra ngoài động tác ném dây khác với kỹ thuật sử dụng dây móc của họ, còn đâu các kỹ xảo như đu dây, đạp chân, tung mình, hạ cánh của Cương Nhật Phổ Bạc đều giống hệt như những gì họ được huấn luyện, cảm tưởng như là mấy người cùng học chung một vị sư phụ vậy.

Đâu đâu cũng có những đoạn tuyết sụt lõm xuống, ngắn thì năm ba mét, dài thì bảy tám mét, thêm nữa địa hình nơi này

đầy những thông đạo chằng chịt như sào huyệt của loài thú nào đó từ thời viễn cổ, vậy nên đi trong khe băng nứt này cũng hết sức khó khăn. Đây cũng là nguyên nhân khiến rất nhiều người thà mạo hiểm cả tính mạng băng qua vùng đất này phía trên khe băng chứ cũng không dám xuống sâu bên dưới.

Đi được một lúc, Lạt ma Á La khản giọng nói: “Đường phía trước không dễ đi rồi.”

Đường Mẫn thò đầu lên trên, khẽ nói: “Chỗ đứt gãy này rộng quá.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Đứt gãy cũng có mấy loại, phía trước đây là dải đứt gãy hoàn toàn.” Trác Mộc Cường Ba nhổm lên quan sát, phía trước là hai

động huyệt giao nhau, vách băng dựng đứng không có chỗ nào để đặt chân, phải vòng qua chỗ giao nhau rồi đi thêm mấy chục mét nữa mới thấy chỗ đặt chân mới.

Cương Nhật Phổ Bạc mỉm cười nói: "Lần này thì qua thế nào đây?"

Trương Lập cười cười đầy tự tin: "Chú à, chú xem đây này!"

Lần này, Lạt ma Á La đã dùng đến dây móc, bắn thẳng lên tầng băng lơ lửng trên đỉnh đầu, đu sang phía bờ đối diện như khỉ đu dây vậy, vì tuyết bám trên tầng băng rất mỏng, dây móc đâm sâu vào mấy mét mà cũng không thể bám chắc, thêm vào ba lô nặng quá tải trọng đeo trên lưng, nên lạt ma chỉ đu được nửa đường là dây móc đã tuột ra, nhưng ông

không hề hoảng loạn, kịp thời dùng đến sợi dây móc thứ hai, thân hình đung đưa nhẹ nhàng vượt qua khu vực hoàn toàn đứt gãy ấy. Các thành viên trong đội liền bám vào dây thừng an toàn do Lạt ma Á La mang qua, đục các điểm bảo vệ trên vách băng, từng bước từng bước bám thừng leo qua. Cương Nhật Phổ Bạc nhìn bóng Lạt ma Á La phía bên kia, lẩm bẩm nói: “Quả nhiên Mật tu giả cũng biết trò khahata này.”

Ngoài ra, xà tuyết và ụ băng cũng hết sức nguy hiểm, một số nơi còn phải vượt qua những khe nứt ở tầng đất đông cứng, gác bên trên khe nứt là xà tuyết, thoạt nhìn trông như sợi bông vậy. Thậm chí có chỗ hoàn toàn là những mảng tuyết đan xen

lên nhau gác thành một cây cầu tuyết, chỉ nhìn thôi đã thấy đung đưa muốn sập xuống rồi chứ đừng nói là đặt chân lên đó mà bước qua. Chỉ có Cương Lạp mới dám nhảy qua chạy lại trên ấy, thật cũng không biết sao mà lá gan nó to như thế nữa, tưởng như hoàn toàn không hề sợ hãi vực sâu vạn dặm bên dưới vậy.

Còn có những nơi, băng tuyết và vách đá tách rời nhau, nhưng lại không hoàn toàn chia cắt, biến thành những "chạc cây" chĩa ra khỏi vách đá, một số chỗ "chạc cây" ấy bị cắt lìa, cuối cùng hình thành nên những ụ băng lửng lơ giữa không trung. Các ụ băng cách nhau khoảng một hai mét, bọn Trác Mộc Cường Ba phải nhảy qua những ụ băng bên trên vực sâu

không thấy đáy như hồi nhỏ chơi trò nhảy ô vuông vậy. Vì chịu lực không đều, nên rất dễ xảy ra trường hợp ụ băng đột nhiên nghiêng đổ, trong khoảnh khắc ngắn ngủi không đủ để xoay người ấy, các thành viên trong đội đều phải vận dụng hết thân thủ hơn người cùng tốc độ phản ứng cực nhanh của mình mới có thể vượt qua một cách bình yên được. Trong chớp mắt khi ụ băng sụp xuống, dây móc có thể bắn vào vách đá, bắn lên băng treo trên đỉnh, bắn vào một ụ băng khác, ngoài ra cũng có thể sử dụng áo cánh dơi lướt xuống ụ băng ở thấp hơn, hoặc dùng áo cánh dơi chao liệng một quãng… sau đó bắn dây móc vào điểm cố định chắc chắn, các đội viên đều giở hết tuyệt kỹ, thể hiện thành quả huấn luyện một cách tuyệt vời.

Đối với Cương Nhật Phổ Bạc, đây chắc chắn là một màn diễn tạp kỹ đặc sắc nhất, kinh hiểm nhất, kích thích nhất mà anh ta từng được xem trong đời, chỉ thấy anh ta cứ gật đầu lia lịa, rồi lại như trầm ngâm suy nghĩ gì đó, đoạn sử dụng chiếc móc dây nhỏ trong tay mình theo sát phía sau mọi người mà không hề kém cạnh.

Họ cứ đi như vậy bên dưới khe nứt không biết bao nhiêu lâu, mọi người đều đã thấy hơi mệt mỏi, những cơn gió lạnh buốt bắt đầu khiến các thành viên khó thở, cũng may là khe nứt lại đang dần dần hẹp lại, tựa hồ như có dấu hiệu khép sát vào. Cương Nhật Phổ Bạc giờ mới cất tiếng hỏi Nhạc Dương đang đi phía trước mình: “Kỹ thuật ném dây này của

mọi người, là học từ vị pháp sư kia phải không?”

Nhạc Dương nói: “Không phải đâu, giáo quan dạy chúng tôi đấy.”

Cương Nhật Phổ Bạc đưa mắt liếc sang phía Lữ Cánh Nam, nhủ thầm trong bụng: “Những tưởng chỉ có một Mật tu giả, thì ra cả con nhóc này cũng thế.”

Nhạc Dương lại nói: “Sao chú lại hỏi vậy? À, phải rồi, kỹ thuật quăng dây móc của chú giống của bọn tôi lắm, thế chú học ở đâu ra thế?”

Cương Nhật Phổ Bạc cười cười đáp: “Cậu không biết à, kỹ thuật ném dây này vốn là một trong những tuyệt kỹ bí mật của người Tạng chúng tôi. Kỹ thuật của tôi, đều là do tổ tiên truyền lại cả.”

“Ô,” Nhạc Dương kinh ngạc thốt lên, “tôi, tôi lại cứ ngỡ đây cũng là kỹ thuật phát triển từ môn chạy Parkour cơ đấy, sao lại…” Nhạc Dương ném dây móc ra, nhấp nhô liên tiếp mấy lượt, rồi lại đứng trên một con đường băng tuyết khác. Cương Nhật Phổ Bạc theo sát phía sau, nói: “Kỹ thuật ném dây thừng này đã có từ thời xa xưa, chúng tôi gọi là trò khahata, hiện nay e là không còn nhiều người biết nữa rồi. Thoạt đầu, chỉ là trò trượt từ độ cao trăm thước xuống trên dây thừng, cùng lúc đó, người biểu diễn phải thực hiện một loạt động tác có độ khó cao khác như lộn nhào, đảo vị, xoay người… Trong đó, loại khó nhất là buộc một sợi dây thừng giữa những vách đá

cao vạn trượng, cũng hơi giống với trò đi trên dây của ngày nay vậy, có điều hồi đó người ta còn đổ nước lên dây thừng, gió núi thổi qua liền khiến nước đọng trên ấy đóng thành băng luôn. Người biểu diễn không được dùng bất cứ công cụ nào mà phải trượt từ vách đá bên này sang vách đá bên kia, ngoài ra, lúc trượt dây còn phải nhét hai tay vào thắt lưng, thân hình như thể đang nhảy múa trong gió, vì thế môn này còn một tên gọi khác là nhảy múa trên thừng băng. Tương truyền, kỹ thuật này là do Liên Hoa Sinh đại sư mang đến Tây Tạng, có điều là, sau đời A Đề Hiệp đại sư thì không còn người nào biết nhảy múa trên thừng băng nữa rồi.

“Đi trên dây băng!” Nhạc Dương nghe mà trong mắt muốn lồi cả ra ngoài, “Tôi chưa bao giờ biết Tây Tạng lại có môn này đâu đấy!” Cương Nhật Phổ Bạc mỉm cười nói: “Mật kỹ cổ xưa của Tây Tạng nhiều không kể xiết, có điều sau này đa phần đều đã thất lạc trong chiến loạn, ngày nay chỉ sợ còn chưa đến một phần trăm lưu giữ lại được. Giống như môn ném thừng này vậy, mới đầu chỉ là trò chơi biểu diễn của những nông nô cùng khổ trong buổi tế lễ hàng năm, về sau dần dần đã diễn biến thành một nghề nghiệp đặc biệt, dùng nó để kiếm sống như những kẻ hành tẩu giang hồ, mãi nghệ mưu sinh, đến cuối thời Minh đầu thời Thanh, một số người ném dây đã không

thỏa mãn với chuyện sử dụng kỹ nghệ của mình trong các lễ hội nữa, họ quấn dây thừng quanh người, bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu cũng có thể buộc dây biểu diễn, về sau lại dần dần diễn biến theo hướng trở thành môn ném dây bay dây móc. Cho tới khi phát triển môn này thành một kiểu gần như cánh tay kéo dài, hễ vươn tay ra là có thể quăng dây, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng có thể tung mình bay vút lên. Muốn sinh tồn trong núi tuyết, thì đây là một kỹ thuật tối cần thiết đó.”

Lại đi thêm mấy phút nữa, nơi họ đang đứng đây đã không còn gió nữa, nhưng vẫn rất lạnh lẽo. Trương Lập rét đến nỗi cứ khịt khịt suốt, bộ râu xồm của đội

trưởng Hồ Dương bám đầy mạt băng, cái mũi đông cứng đỏ như mũi chú hề.

Trong động huyệt không những lạnh lẽo, mà còn có tiếng vọng làm âm thanh vang lên gấp bội phần, mỗi bước chân đặt xuống đều có thể nghe rõ mồn một, đến cả tiếng vụn băng rơi xuống cũng hòa vào tiếng bước chân đan xen của mọi người một cách hết sức rõ rệt. Đường Mẫn thấy hơi sờ sợ, đội trưởng Hồ Dương đi phía trước dẫn đường cất giọng an ủi: “Không cần căng thẳng quá thế, chúng ta đã vượt qua khu vực đứt gãy rồi, giờ ở đây là thành băng lũy tuyết. Sông băng trong dãy Himalaya khác với sông băng ở khu vực Khả Khả Tây Lý, cứ đi tiếp về phía trước, nói

không chừng sẽ thấy được thủy tinh cung trong truyền thuyết đó, đẹp chẳng kém gì kỳ quan trong động băng ở Khả Khả Tây Lý đâu.”

Đường Mẫn từ trước đến giờ vẫn lấy làm tiếc vì không thể nhìn thấy kỳ quan trong động băng Khả Khả Tây Lý mà Trác Mộc Cường Ba kể lại, lúc này nghe nói có thể thấy kỳ quan thủy tinh cung đẹp không kém gì, trong lòng tức khắc bớt đi mấy phần sợ hãi, thêm vào mấy phần cảm giác mới lạ và chờ mong.

Đi sâu vào trong lòng sông băng, tầng băng xung quanh dần dần thay đổi, những bức tường băng như tuyết trắng chồng chất lên nhau trở nên trong suốt, hiện lên một thứ màu xanh lam nhàn nhạt của

nước biển, quả nhiên giống hệt như là thủy tinh vậy, rực rỡ mê ly như mộng như ảo. Sắc hải lam ấy lan tràn khắp nơi, chuông băng, nhũ băng, cột băng, hoa băng, trụ băng, sương băng… hết thứ này đến thứ khác hiện lên trong mắt, làm cả toán người tùy tiện xâm phạm nơi đây không kịp nhìn ngắm hết. Đường Mẫn ngây ngẩn thốt lên: “Thủy tinh cung, đã đến thủy tinh cung rồi sao?”

Đội trưởng Hồ Dương lắc lắc bộ râu xồm xoàm, nói: “Chưa đâu, vẫn còn sớm mà, đây chỉ là lối đi thôi. Nếu như có thủy tinh cung ấy à, đã gọi là cung, thì ít nhất cũng phải có một gian cung điện lớn mới được chứ.”

Phía bên trên không còn thấy ánh mặt

trời đâu nữa, họ đã hoàn toàn đi vào dưới đáy sông băng. Tiếng gió nhỏ dần, nhiệt độ cũng từ từ ấm lên, ánh đèn chiếu đến đâu cũng thấy hiện lên một mảng xanh ngăn ngắt, tức là thông đạo này hoàn toàn bằng đá thạch anh, không một ai hoài nghi điều ấy nữa. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập đã từng thấy cảnh tượng kỳ vĩ bên trong động băng ở Khả Khả Tây Lý, họ hiểu sắp tới sẽ xảy ra điều gì nếu như thật sự có thủy tinh cung ở chốn này. Cảm giác trước mắt bỗng sáng bừng lên ấy, sẽ khiến người ta phải kích động đến độ muốn rơi nước mắt.

Đi qua một chỗ ngoặt, đội trưởng Hồ Dương phát hiện ánh sáng ở phía trước

mở đi, anh liền bảo mọi người dừng lại, trước tiên tự mình ổn định lại xúc cảm đang sôi trào, đoạn nói: “Chuẩn bị xong chưa, mọi người, thời khắc xúc động sắp đến rồi, theo tôi nào!”

Bên ngoài khe nứt, gió Tây thổi vù vù, khí lạnh ập đến run cả người, hơi thở cũng đóng thành băng, dẫu là ở bên trong đường hầm, chốc chốc cũng vẫn có gió âm phơ phất khiến da đầu mọi người cứ sởn hết cả gai ốc lên. Đến chỗ này, gió đột nhiên dừng lại, không gian bất đồ rộng hẳn ra, nhiệt độ tăng cao đáng kể, cảm giác ấm áp nhẹ nhàng bao bọc lấy mỗi người. Quả là một không gian rộng rãi mà tĩnh lặng, tựa như cả nội tâm mỗi người cũng rộng mở ra cùng với không

gian xung quanh vậy.

Chui ra khỏi lối thông chật hẹp, mọi người liền nhìn thấy hang băng khổng lồ hình bán cầu đó, tạo vật của thiên nhiên quả là huyền diệu vô cùng vô tận, đứng trước vẻ đẹp tuyệt trần ấy, không người nào là không ngửa mặt nức nở nghẹn ngào. Tuy đội trưởng Hồ Dương cũng biết thủy tinh cung là kỳ quan tuyệt thế, song cũng không thể ngờ thủy tinh cung ở đây lại đẹp đến nhường này.

Xuất hiện trước mắt họ, là cả một vương quốc thạch anh(*) tựa như mộng ảo, những chỗ mắt thường có thể nhìn thấy toàn là sông băng cổ xưa, trông như được tạc từ lam thạch anh, băng tinh ánh lên những quầng sáng diễm lệ, tựa hồ có

vô số tinh linh màu xanh lam đang nhảy múa tung tăng vậy. Phía trước mặt là một hàng trụ bằng thạch anh tím, vươn sang hai phía theo hình cánh cung, như thể nữ thần vươn đôi cánh tay, nhẹ nhàng êm ái ôm cả tòa cung điện vào lòng. Đường kính những trụ thạch anh này đều vượt quá năm mét, độ cao cũng trên hai chục mét, bên cạnh rải chi chít những mầm thạch anh và hoa thạch anh nhỏ hơn.

Nhìn qua bức tường vây tạo thành từ những cột trụ khổng lồ ấy, có thể trông thấy chính giữa cung điện là một mặt hồ… một hồ nước ẩn khuất sâu bên trong tầng băng.

Nước hồ màu trắng sữa, một thứ dung dịch như quỳnh tương phảng phất tỏa ra

một mùi hương thanh thanh hấp dẫn, cả mặt hồ dập dờn gợn sóng lăn tăn, những nếp sóng ấy để lại các nét linh động đến say đắm lòng người trên vách tường và mái vòm của tòa băng cung. Tương truyền rằng, Dao trì trong núi Côn Luân chứa đầy quỳnh tương ngọc dịch, lúc này đây, chẳng phải hồ nước của bậc thiên tiên ấy đang hiển hiện ra trước mắt họ đấy hay sao?

Trời còn chưa sáng, nhưng ở đây lại có những tia sáng yếu ớt chiếu từ đỉnh vòm xuống, ánh sáng hắt lên từ những gợn sóng lăn tăn điểm trang khiến cả tòa thủy tinh cung trở nên lộng lẫy vô cùng. Ngước mắt nhìn lên đỉnh vòm thạch anh, chỉ thấy ánh sáng lấp lóa chập chờn như

rắn vàng múa lượn; khi dịch ánh mắt sang phía tường dòng thác băng trút xuống trên mặt tường thạch anh tựa như hồ như "bình bạc vỡ tuôn đầy dòng nước"(*). Nhưng khiến người ta xúc động nhất, đích thị chính là hồ nước màu trắng sữa trong lòng sông băng kia. Giữa hồ sừng sững mọc lên ba ngọn núi băng, trông như Bồng Lai tiên đảo, bên cạnh còn có rất nhiều nấm băng cao đến một hai mét, bề mặt trơn nhẵn, hình thành nên những vũ đài băng thiên nhiên. Bên trên mặt hồ là những cầu băng cao thấp không đều, thông thẳng đến chốn u cảnh nơi tiên sơn, dung dịch trắng sữa nhẹ nhàng vỗ vào bệ cầu bên dưới, phát ra những âm thanh nghe như sóng vỗ bờ. Trên đỉnh tòa băng cung, huyền băng hóa sương, ngưng

kết thành những viên trân châu óng ánh tinh khiết, từng viên từng viên rơi xuống, nghe như tiếng nước chảy gõ lên dây đàn, tiếng tinh tang tựa như nhạc tiên từ chốn thiên ngoại bay tới. Trong hồ nước hơi mù mờ mịt vẩn vít, mỗi khi có hạt trân châu rơi xuống, bên trong màn mê vụ ấy lại ảo hóa ra một nàng tiên thướt tha yểu điệu hay bóng lồng bóng phượng nhảy múa hòa theo âm điệu, đến cuối cùng lại tiêu tan thành mây khói, phiêu du lướt về chốn tiên sơn, nhưng dư âm vẫn còn nghe văng vẳng bên tai, hình ảnh như khắc sâu vào đáy mắt, khiến tâm tư cả bọn đều chìm vào một vùng hỗn độn mịt mùng, không biết thế giới xung quanh đang xảy ra chuyện gì nữa.

****

(*) Đây chắc là một phương pháp miêu tả ẩn dụ của tác giả thôi, thạch anh (Silic điôxít – SiO2) là một khoáng chất nguồn gốc nham thạch không thể xuất hiện với số lượng và quy mô như thế trong lòng sông băng (thành phần hóa học là… ai cũng biết), lẫn vào đó một mảnh cũng chỉ với xác suất vô cùng nhỏ thôi. Mặt khác cũng có thể do lỗi dịch thuật, hoặc do trùng lặp thuật ngữ vì người Hán dùng từ "băng tinh thạch" để chỉ "đá thạch anh" chăng, nên trong nhiều truyện Trung Quốc khác (như Ma thổi đèn chẳng hạn) đều thấy xuất hiện những mỏ thạch anh lớn trong lòng băng vĩnh cửu.

(*)Một câu trong bài Tỳ bà hành của

Bạch Cư Dị (Phan Huy Vịnh dịch):

"… Bình bạc vỡ tuôn đầy dòng nước
Ngựa sắt giong, xô xát tiếng đao
Cung đàn lựa khúc thanh tao
Tiếng cung xé lụa, lựa vào bốn dây…"

Chương 35: CỰC NAM MIẾU (1)

Mê cung băng

Lạt ma Á La như bịt tai làm ngơ, tiếp tục nói: “Cực Nam miếu hay còn gọi là Tuyết sơn thủy tinh miếu, toàn bộ được xây dựng từ thạch anh núi tuyết, là hình ảnh thu nhỏ của Đàn thành, chia làm ba tầng thượng, trung, hạ. Tầng thượng là Pháp khí châu bảo các, tầng trung là Kinh điển các, tầng hạ là điện đường thờ Phật, trên mái và tường ngoài của các tầng lần lượt được chạm vẽ bốn vòng luân hồi đồ, đi quanh chùa một vòng, tổng cộng có một trăm lẻ tám Băng tinh

pháp luân, cao ba trượng, nặng chín nghìn chín trăm cân. Nếu có thể dùng sức người đẩy pháp luân này một vòng, thì bằng như xoay chuyển pháp luân bình thường một nghìn lần, đạt được chính pháp thân; người xoay chuyển cả một trăm linh tám pháp luân, có thể khiến chúng sinh trong lục đạo luân hồi thảy đều hưởng an lạc.”

****

Mọi người không sao hiểu nổi, không dám tin chắc những gì họ nhìn thấy rốt cuộc là thực hay là ảo. Ba Tang tháo găng tay, rảo chân bước ra bờ hồ quỳ xuống, vốc lên một vốc nước, chất dịch trắng sữa óng ánh dập dềnh trong bàn tay anh ta, không ngờ lại cảm thấy hơi ấm ấm

trên tay. Ký ức từ thuở thiếu thời cùng cảm giác như được ở trong lòng mẹ làm toàn thân Ba Tang rung lên, bất giác thất thanh thốt lên: “Không, đây không phải là thật!”

Đường Mẫn mơ màng như người say rượu, gương mặt nhỏ nhắn ửng lên hai quầng hồng, khẽ dựa người vào Trác Mộc Cường Ba thì thào: “Đây là thật phải không? Đây là thật phải không? Anh Cường Ba, không phải chúng ta đang nằm mơ đấy chứ?”

Lần đầu tiên ánh mắt Trác Mộc Cường Ba không tập trung toàn bộ sự chú ý lên Đường Mẫn mà chỉ đờ đẫn quan sát tất cả mọi thứ trong tòa thủy tinh cung. Tất thảy đều mê man huyền ảo đến vậy, tất

thảy mọi thứ ở đây đều đẹp đến độ tưởng chừng như chúng không nên là vật sở hữu của chốn nhân gian, con người dù có nằm mơ cũng không thể mơ thấy cảnh quan nào như vậy được. Gã hơi ngỡ ngàng đáp lời: “Không, anh cũng không biết, chắc không phải đang nằm mơ đâu. Em đã bao giờ mơ thấy cảnh sắc đẹp đẽ nhường này hay chưa?” Có lẽ đội trưởng Hồ Dương biết nhiều hơn một chút, gã liền hướng ánh mắt về phía anh chàng râu xồm ấy.

Đội trưởng Hồ Dương cũng đang đắm chìm trong cơn mê muội, không ngờ bên trong thủy tinh cung lại có hồ nước, anh đã làm công tác khảo sát khoa học trên sông băng cả nửa đời người, nhưng cảnh

sắc đẹp đẽ nhương này thì đây cũng mới là lần đầu tiên anh được chiêm ngưỡng. Khi ánh mắt anh vừa bắt gặp thủy tinh cung, anh đã biết, kể từ giờ phút này trở đi, trong những ký ức không thể xóa nhòa của đời mình, ngoài kỳ quan trong động băng ở Khả Khả Tây Lý ra, nay đã lại có thêm một hồ nước bên dưới sông băng này nữa. Mặc dù đây là chỗ sâu nhất của hình lập phương băng, nhưng lại không hề thiếu ánh sáng, thậm chí ngẩng đầu lên còn có thể trông thấy sao Mai đang lặn lấp lóa nơi chân trời nữa, tại sao lại như vậy chứ? Bởi vì bên trong khối lập phương ấy rỗng ruột! Bên trên mái vòm thủy tinh cung còn vô số những khoảng hở lớn, chúng giống như những bọt khí, làm ánh sáng có thể xuyên thấu qua khối

lập phương băng, mang ánh mặt trời xuống tận nơi sâu thẳm nhất bên trong khối băng khổng lồ, chỉ có điều khi ấy, bức tranh của chốn tiên giới ấy sẽ như thế nào thì không ai có thể tưởng tượng tiếp được nữa. Khá nhiều "bọt khí" còn có nước ở bên trong, nhưng không phải màu trắng sữa mà là màu xanh nước biển, bởi thế mà khi mọi người đứng trong thủy tinh cung, bước chân lên cầu băng, ngước nhìn những dải lụa nước màu xanh lam lưu chuyển trên đỉnh đầu, xung quanh lại có sương mù bảng lảng, cảm giác thật đúng như đang ở bên trong thủy tinh long cung nơi đáy biển sâu vậy.

Cương Lạp phía trước chạy loanh quanh một vòng, không thấy có người đi theo,

lại quành ngược trở về xem, nó cứ hiếu kỳ nhìn chằm chằm vào đám người bọn Trác Mộc Cường Ba.

Cương Nhật Phổ Bạc đi phía sau cũng thầm thở dài nghĩ: “Ôi, người từ thế giới bên ngoài… Chỉ nhìn thấy những cảnh tượng ở đây mà đã kích động đến thế rồi hay sao? Vậy thì, tiếp sau đây, mọi người… sẽ còn như thế nào chứ? Anh nghĩ ngợi giây lát, đột nhiên gọi Cương Lạp lại gần, thấp giọng thì thào nói mấy câu vào tai nó. Cương Lạp nhìn Cương Nhật Phổ Bạc với ánh mắt đầy nghi hoặc, nhưng rồi cũng khẽ gật đầu.

Mặc dù mê luyến, dẫu rằng không nỡ rời xa, nhưng cuối cùng Lữ Cánh Nam vẫn dằn được lòng, cô nuối tiếc nhắc mọi

người: “Đi thôi, thời gian không còn nhiều đâu.” Cô hiểu rõ, đại tự nhiên không bao giờ tiếc phô bày vẻ đẹp của mình, chỉ đợi những người có tâm đi tìm kiếm phát hiện mà thôi. Có điều lần này bọn họ chỉ là những khách qua đường vội vã băng qua chốn đây, thực không dám ảo vọng chiếm hữu mãi mãi vẻ đẹp tuyệt thế này.

Đội trưởng Hồ Dương cũng nói: “Đi thôi, nếu khu vực rừng tháp băng mà bị sương mù che phủ thì chúng ta không đi qua được đâu. Cứ coi đây như là một trong vài khoảnh khắc tuyệt mỹ nhất trong đời mọi người mà lưu giữ trong ký ức, vậy cũng là đủ lắm rồi.”

Vòng qua hồ nước, Cương Lạp lại dẫn

mọi người đi vào một thông đạo băng khác, những khe nứt bên dưới tầng băng lại một lần nữa từ nhỏ hóa thành to. Con đường này không ngờ còn khó đi hơn cả đoạn đường họ đi qua lúc nãy. Cương Lạp cũng phải giữ tốc độ cực nhanh mới có thể chạy trên mép vách băng mà không rơi xuống dưới. Càng khiến người ta khó hiểu hơn là, vách băng ở đây rõ ràng khác hẳn với đoạn đường vừa nãy, bỗng dưng trở nên rắn vô cùng, đầu mũi khoan của dây móc bắn vào vách băng mà không thể bám chặt, sợi dây móc rơi ra, thì liền ngay bên dưới chính là vực sâu vạn trượng. Mới được vài bước, dây móc của Trương Lập đã bị giật ra khỏi vách băng, người đi phía trước là Ba Tang thì đã đu mình sang một điểm đặt

chân khác, cũng may là có Nhạc Dương ở phía sau vươn tay ra chụp lấy anh chàng.

Nhạc Dương một tay giữ sợi dây móc, một tay nắm tay Trương Lập, đứng nghiêng ngả trên vách băng, hiểm nỗi hai người đều đeo găng tay, sức nặng thân thể cộng với chiếc ba lô to trên lưng Trương Lập khiến anh chàng không ngừng trượt xuống dưới. Nhạc Dương khó nhọc nắm chặt lấy tay Trương Lập, nhưng cũng không thể ngăn được đà trượt đó, vột hoảng hốt cuống cuồng kêu toán lên: Chú Cương Nhật Phổ Bạc, mau, mau giúp một tay đi.”

Cương Nhật Phổ Bạc không ngờ lại nở một nụ cười lạnh lùng, đáp: “Con đường

này là do các cậu tự chọn, các cậu phải biết rằng sống chết xưa nay đều chỉ quyết định trong một cái nháy mắt mà thôi.”

Nhạc Dương rối rít: “Chú cương nhật phổ bạc, chú, chú…”

Cương Nhật Phổ Bạc lại nói: “Muốn biết chân tướng sự thật thì không thể sợ hãi cái chết, các cậu nên chuẩn bị tâm lý sẵn sàng. Những đồng bạn bên cạnh mình, có lẽ chỉ trong khoảnh khắc tiếp sau đây là sẽ vĩnh viễn rời xa chúng ta, giống như là lúc này vậy!”

Găng tay Trương Lập tuột ra, cả người lập tức lơ lửng, chỉ kịp kêu một tiếng: “Nhạc Dương!”

Nhạc Dương cũng hét lên: “Không… ủa?” Trương Lập tuột khỏi bàn tay anh,

nhưng không rơi xuống dưới nhanh như trong tưởng tượng, mà là… mà là… cứ lơ lửng trên không trung, tựa như một ảo thuật gia đang biểu diễn.

Trương Lập nhắm tịt hai mắt lại, cứ đứng bần thần ra mất một chốc, bên tai không nghe thấy tiếng gió rít, dưới chân cũng không có cảm giác hẫng xuống, liền mở mắt ra nhìn thử, thấy Nhạc Dương ở ngay bên trên mình, khoảng cách giữa hai người vẫn thế. Lúc này, những người đi phía trước nghe thấy tiếng Nhạc Dương hét đều ngoảnh đầu lại, vừa hay cũng trông thấy màn Trương Lập đứng lơ lửng giữa không trung ấy.

Trương Lập biết rõ mình đã giẫm lên thứ gì đó, chỉ có điều, thứ này… trong suốt!

Nhớ lại trải nghiệm đi trên cầu băng ở Khả Khả Tây Lý, anh liền cúi khom người xuống, gõ nhẹ mấy cái, giữa hư không quả nhiên có một tầng "ván". Trương Lập nói: "Là băng, tầng băng ở khe nứt này rất dày! Nhưng mà… lại hoàn toàn trong suốt, thật khó tin quá, sao lại hình thành được thế nhỉ?"

Cương Nhật Phổ Bạc cười ha hả, nhảy xuống bên dưới, nói với Trương Lập: "Nhớ cho kỹ, đây là con đường mọi người đã chọn. Bất kể là xảy ra chuyện gì, cũng không thể hối hận."

"Chú Cương Nhật Phổ Bạc, chú sớm đã biết sẽ như thế này rồi đúng không, làm tôi sợ chết đi được!" Nhạc Dương vẫn còn chưa hết rùng mình thốt lên, đoạn

cũng nhảy xuống theo.

Đường Mẫn cũng định xuống xem, nhưng đội trưởng Hồ Dương ngăn lại: “Đừng vội, chỉ e tầng băng ấy không chịu được sức nặng của nhiều người thế đâu!”

Cương Nhật Phổ Bạc lắc đầu: “Không cần lo lắng, năm xưa còn có cả mấy trăm người đi qua trên này. Rốt cuộc tầng băng này dày bao nhiêu, mọi người cứ lấy đèn pin soi thử là biết ngay thôi.”

Nhạc Dương bật đèn lên, chùm sáng chiết xạ một cách rõ ràng bên trong tầng băng, kinh thật, độ dày này ít nhất cũng phải hai mét trở lên. Nhưng nó lại trong suốt như một tấm gương pha lê, đứng bên trên căn bản không thể nhìn ra. Nhạc Dương lè lưỡi nói: “Sao mà thế được

nhỉ?”

Cương Nhật Phổ Bạc lắc đầu: “Không biết, từ khi tổ tiên tôi phát hiện ra nơi này thì đã như vậy rồi.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Đây tuyệt đối không thể là tầng băng thiên nhiên, độ thuần của băng thiên nhiên không thể cao thế này được, trông cứ như một khối pha lê không nhiễm một chút tạp chất nào vậy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “A quả, đây chính là bí mật trong dòng sông băng, đồng thời cũng chính là con đường duy nhất để lên núi, phải không?”

Cương Nhật Phổ Bạc lắc đầu: “Không, bí mật mà tổ tiên tôi gìn giữ ở phía trước, các cậu sẽ nhanh chóng nhìn thấy

thôi. Hy vọng lần này, mọi người đừng kích động đến rơi nước mắt nữa thì tốt hơn.” Ngưng lại giây lát, đoạn anh ta lại tiếp lời, “Không phải tôi dẫn đường, mà là mọi người tự phát hiện đấy nhé.”

Đi trên mặt băng cực dày ấy, lại có cả móng vuốt chuyên dụng, vốn lẽ phải đi hết sức vững vàng ổn định, nhưng mọi người ai nấy đều hết sức dè dặt cẩn thận, không phải vì lý do nào khác, mà chính là vì nó quá trong suốt, thoạt nhìn chẳng khác nào bước đi trên hư không, ai mà biết được bước tiếp theo liệu có hụt chân rơi xuống vực sâu thăm thẳm hay không.

Vòng qua mấy chỗ ngoặt, Cương Lạp liền thả bước chậm lại, không chạy nhảy tung tăng nữa, nhìn tư thế như rồng bay hổ

bước của nó, phảng phất toát lên một vẻ gì đó thành kính. Cương Nhật Phổ Bạc cũng thôi không cười nữa, ánh mắt trở nên hết sức nghiêm túc khiến bọn Trác Mộc Cường Ba đều lấy làm nghi hoặc, phía đằng trước kia rốt cuộc là gì vậy?

Đi thêm mấy bước nữa, Cương Lạp đột nhiên không tiến lên theo đường thẳng, mà chuyển sang đi hình chữ chi (之). Đội trưởng Hồ Dương đi phía sau, không hiểu chuyện gì nên cứ đi thẳng, chỉ nghe "bốp" một tiếng, cứ như đã đập phải một thứ gì đó. Kế đó lại nghe đội trưởng Hồ Dương kêu "ối", một tay xoa trán, tay kia giơ lên khoảng không phía trước sờ mó gì đó, bộ dạng hết sức tức cười.

Một bức tường, giống hệt như tầng băng dưới chân họ đang đứng, trước mặt đội trưởng Hồ Dương là một bức tường băng trong suốt, nếu không nhìn cho thật kỹ thì cực khó phát hiện ra.

Cương Nhật Phổ Bạc phía sau nói: "Đây là mê cung băng. Mọi người cẩn thận, đi sát theo sau Cương Lạp, nếu đi lạc vào đường rẽ, tầng băng dưới chân có thể sẽ đột nhiên biến thành vực sâu không đáy đó."

"Mê cung bằng băng à?" giáo sư Phương Tân giật thót mình, nếu không có Cương Lạp đi trước dẫn đường, e rằng bọn họ khó mà đi qua nổi mê cung băng này, máy tính cũng không giúp được gì, bởi tầng băng ở đây hoàn toàn trong suốt, ống

kính máy quay căn bản không thể phân biệt được đâu là tường băng, đâu là không khí. Không hiểu ai đã nghĩ ra trò này nữa. Rốt cuộc là người nào, mà lại đi xây một tòa mê cung băng ở chốn này?

Mọi người lần mò theo những bức tường băng gần như hoàn toàn vô hình ấy, theo sau Cương Lạp tiến lên phía trước. Lúc qua chỗ rẽ, Nhạc Dương lấy tay đo thử độ dày của bức tường băng, ước chừng khoảng năm mươi centimet, cứ thế lần mò đi tiếp, chỉ thấy mặt băng trơn nhẵn như gương, phẳng như đao cắt, hình thái này tuyệt đối không thể là sản phẩm của giới tự nhiên được, cộng thêm với đường đi phức tạp của mê cung, cơ hồ có thể khẳng định chắc chắn đây là do con

người tạo ra rồi. Nơi này ở sâu trong lòng sông băng, đừng nói là người bình thường, cho dù các nhà thám hiểm cũng không dám đi sâu vào trong các khe nứt, tại sao lại có tường nhân tạo, cớ sao còn phải xây mê cung làm gì nữa? Phía sau mê cung này, rốt cuộc là ẩn giấu điều gì? Nghĩ đến lời Cương Nhật Phổ Bạc vừa nhắc nhở khi nãy, Nhạc Dương không sao kìm nén nổi cơn sóng lòng trào dâng lên cuồn cuộn.

Đi được mấy vòng, đội trưởng Hồ Dương đã nhìn ra được chút manh mối: "E là đây không phải mê cung đâu! Mà có lẽ để ngăn cách gió lạnh bên trong lòng sông băng này. Trước cửa các ngôi nhà bằng băng của người Eskimo cũng có

tường băng dạng gấp khúc chắn lại, chính là để ngăn gió lạnh đó.”

Đi theo Cương Lạp chỉ một loáng đã ra khỏi được mê cung băng, khi Cương Lạp ngẩng đầu nhìn lên phía trên, tất cả mọi người cũng không hẹn mà cùng ngửa cổ nhìn lên theo.

Sương mù vẫn chưa hoàn toàn che phủ dòng sông băng rộng lớn này, vầng dương mới nhú đã chiếu xuống, ánh mặt trời không ngờ lại chiếu xuyên qua cả bề mặt sông băng, thẳng tới chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba đang đứng. Lúc này họ mới biết, thì ra cả khu vực này đã bị khoét rỗng, đỉnh vòm kia kéo thẳng lên sát bề mặt sông băng bên trên. Ánh mặt trời chiết xạ qua tầng băng, lập tức biến

thành bảy sắc cầu vồng rực rỡ. Vầng dương dâng lên cao, bảy sắc cầu vồng ấy chiếu xuống đến đây lại hóa thành những ráng mây lưu chuyển, tựa như những dải lụa màu quấn hờ xung quanh tầng pha lê trong suốt, phơi bày dáng mạo vốn có của nơi đây ra trước mắt bọn Trác Mộc Cường Ba.

Ở trung tâm mê cung băng này, đồng thời cũng là trung tâm sông băng, không ngờ lại có một tòa cung điện được xây dựng hoàn toàn bằng băng đá. Tầng mái rực rỡ bảy màu ấy, những trụ băng cao đến hai ba chục mét ấy, những hoa văn được ghép bởi những ký hiệu thần bí trên tường, những bậc cấp bằng băng, hành lang điêu khắc cũng bằng băng, lúc này,

cùng với vầng dương đang nhú, tất cả đều phát ra những quầng sáng rực rỡ đủ mọi màu sắc. Trong mắt bọn Trác Mộc Cường Ba, đây hoàn toàn là một tòa cung điện chỉ có thể xuất hiện trong những giấc mơ, một tòa thủy tinh cung chân chính.

Chương 35: CỰC NAM MIẾU (2)

Thủy tinh cung (2)

Nếu như nói hồ nước trong lòng sông băng khi nãy là vẻ đẹp mà thiên nhiên đã ban tặng, vậy thì thứ mà họ nhìn thấy lúc này đây, lại là một kỳ tích khác trong lịch sử kiến trúc của nhân loại, người xưa đã đục rỗng cả lòng sông băng, rồi dùng băng ấy xây nên một tòa cung điện khổng lồ. Không biết là người nào xây, xây vào thời nào, mà chỉ thấy cả tòa cung điện toát lên sự thánh khiết trang nghiêm, sừng sững lặng đứng giữa núi tuyết, dưới lòng sông băng, đợi chờ những người đến

chứng kiến kỳ tích. Giờ đây, những nhân chứng ấy đã đến rồi, người nào người nấy thảy đều chấn động xen lẫn kinh hãi, hoàn toàn đắm chìm trong niềm kinh ngạc mừng vui bất ngờ ấy, trong lòng mỗi người trong đội leo núi đều ngập tràn những ngỡ ngàng, mừng vui và cả hoang mang nữa.

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Cảm giác, có phải là đang đợi ta chăng?” Sự chờ đợi lặng lẽ ấy, phải chăng đã quá ngàn vạn năm? Có phải chúng ta đang thấy cung điện của thần thánh hay không?” Cửa lớn của tòa băng cung nguy nga hùng vĩ này đã cao hơn mười mét, trông như nơi ở của người khổng lồ, đứng trước cánh cửa ấy, cảm giác mong

đợi nó mở ra liền bất giác nảy sinh. Mẫn Mẫn nắm chặt vạt áo gã, kích động đến độ nước mắt lã chã tuôn rơi, không thốt nổi một lời.

Đội trưởng Hồ Dương nghĩ thầm: “Là nền văn minh nào đã tạo dựng nên tòa cung điện này? Nó được xây ngay bên trên vực sâu thăm thẳm, ẩn giữ dòng sông băng vạn năm, chỉ riêng việc chọn địa điểm để xây dựng tòa cung điện này đã là một ý tưởng thiên tài rồi.” Chỗ đội trưởng Hồ Dương đang đứng lúc này, cúi xuống có thể thấy vực sâu muôn trượng tăm tối bên dưới, ngẩng lên là quầng sáng rực rỡ mới dâng lên, cảm giác như thể đã tách lìa khỏi trần thế, đầu óc thanh thoát thư thái lạ thường.

Trương Lập trầm tư: “Vừa có vẻ hư vô xa xăm của vườn treo Babylon, lại có khí phách anh hùng của Vạn Lý Trường Thành, thêm cả sự trang nhã cao quý của điện Pantheon, mà ta lại chỉ có thể dùng chữ ‘kỳ tích’ để hình dung nó thôi, thì thật yếu ớt quá đi mất.”

Giáo sư Phương Tân đưa mắt nhìn bốn phía xung quanh, bụng bảo dạ: “Kết cấu này, có lẽ là cung điện của Tạng truyền Phật giáo rồi?” Cả tòa cung điện băng được bao bọc trong một vòng cung cột trụ, tượng trưng cho Thiết Vi Sơn (1), bốn phía đều có cửa, lấy hướng Đông làm chính phương, cung điện chia làm ba tầng, mỗi tầng mỗi khác, phân biệt rõ ràng, hình thành nên một cảnh quan kỳ dị

dưới ánh sáng cầu vồng, trên cung điện có cung điện, trong lầu các lại có lầu các.

Nhạc Dương trăn trở: “Di tích huy hoàng nhường này, cơ hồ sức người không thể làm nổi, rốt cuộc là những người nào đã xây dựng nên nó vậy? Vả lại, bảo tàng bên trong điện đường này sớm đã bị vét sạch trơn rồi, có phải do tổ tiên của chú ấy làm không? Không, nhìn dạng thức ấy, cũng gần như sức người không thể thực hiện được đâu.” Ngay bên trong cửa là một hàng năm cái bệ, chính giữa là Tu Di tọa, dưới ánh mặt trời, băng liên hoa tạo, băng ngưu tọa, băng mã tọa, băng khổng tước tọa, băng sư tử tọa, tất cả đều sống động như thật, thật xứng với bốn chữ

“quỷ phủ thần công”. Chỉ có điều những tượng Phật trên bệ băng rực rỡ bảy màu ấy đều đã biến mất không tăm tích. Trên những khám thờ băng, khung băng, giá băng ở tầng hai, các điển tịch kinh văn pháp khí vốn phải được đặt ở đó cũng đều biến mất sạch trơn. Chỉ cần nhìn kích cỡ bệ tượng Phật, và cả những giá sách bằng băng kia nữa, cũng có thể khẳng định, những tượng Phật ấy nhất định không nhỏ, số lượng kinh văn chắn chắn không phải ít. Tất cả đều đã bị người ta mang đi rồi hay sao? Hay là tan chảy rồi? Mục nát thành tro bụi rồi? Điều này thì Nhạc Dương không sao biết được.

Lạt ma Á La ngắm nhìn kết cấu ba tầng

của tòa cung điện, mỗi tầng sau khi được những ráng mây rực rỡ bảy màu trang hoàng, tạo hình dạng thức đều có điểm khác biệt, tầng dưới cùng là kết cấu kiểu Tây Tạng, tầng giữa là kết cấu kiểu chùa miếu kiểu Hán, tầng trên cùng lại là tạo hình của chùa chiền n Độ cổ. Trong lòng ông chợt trào dâng lên một niềm khích động: "Đây là, đây là kết cấu Tam dạng tự điển hình mà, tòa băng cung này có lẽ được khởi công xây dựng vào thời kỳ đầu của vương triều Thổ Phồn, thời kỳ Tạng vương Tùng Tán Can Bố trị vì, băng cung, băng cung… lẽ nào…" Nghĩ tới đây, cánh tay ông chợt run lên nhè nhẹ.

Những người khác đều đắm chìm trong

sắc màu tựa như mộng ảo ấy, cơ hồ quên hết mọi sự trên đời. Nhìn phản ứng của họ, Cương Nhật Phổ Bạc cũng chợt nhớ lại lần đầu tiên khi ông nội đưa mình đến nơi này. Ông nội dang rộng hai tay, đứng bên dưới đài sen khổng lồ kia, lớn tiếng nói: "Nhìn đi, nhìn chúng đi, chúng lặng lẽ đứng ở chốn này đã có mấy trăm năm, thậm chí là hơn ngàn năm rồi, đây là kho báu Tuyết sơn chi thần ban tặng cho gia tộc chúng ta. Cương Nhật Phổ Bạc, ông muốn cháu phải thề, đây là lời thề mà mỗi người biết được bí mật này trong gia tộc chúng ta đều phải tuyên thệ…"

Nhìn tòa băng cung tựa như cung điện của các thần trước mắt, Lữ Cánh Nam lẩm bẩm: Đây chính là con đường duy

nhất để lên núi rồi, phải không?”
Cương Nhật Phổ Bạc cao giọng nói: “Đúng thế, đây chính là bí mật mà tổ tiên tôi phát hiện được và bảo vệ bao đời nay, cũng chính là con đường duy nhất để vượt Đại băng xuyên. Không ai biết được tòa cung điện này do ai xây, xây lên từ thuở nào, tổ tiên chúng tôi chỉ cảm thán trước sự tinh diệu tuyệt trần của nó mà cho rằng đây là lễ vật trời cao ban tặng cho gia tộc chúng tôi, thế nên gia tộc phải đời đời bảo vệ.”
“Chắc phải xây được cả trăm, cả ngàn năm rồi nhỉ?” Nhạc Dương nhìn tòa cung điện hùng vĩ nguy nga, đột nhiên quay sang hỏi đội trưởng Hồ Dương, “Đội trưởng Hồ, không phải anh nói là sông

băng lưu động cơ mà? Sao tòa cung điện này lại giữ được trong lòng sông băng lâu như thế chứ?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Ừm, trước tiên là bởi kết cấu kiến trúc của nó, cậu chú ý thấy không, những trụ cột này đều hơi nghiêng vào giữa, thêm vào đó cung điện cũng sử dụng mô thức đáy lớn đỉnh nhỏ, cả tòa cung điện tựa như một kim tự tháp trong lòng sông băng, khi sông băng xảy ra những biến hình rất nhỏ, cả tòa kim tự tháp này sẽ di động theo chứ không bị phá vỡ. Thứ nữa là loại hình của sông băng, khi sông băng bám vào sườn núi tuyết, trọng lực tự thân sẽ khiến nó chầm chậm lưu động như là thạch hoa quả vậy. Thế nhưng, nếu lưng chừng

ngọn núi tuyết ấy lại bị sông băng xâm thực hay thiên nhiên hình thành một chỗ trũng hình cái thìa, vậy thì sông băng sẽ thành miếng thạch hoa quả bên trong thìa, chỉ cần hình dạng 'cái thìa' đó không biến đổi thì phần đáy sông băng cũng sẽ không lưu động. Rất rõ ràng, trước mắt chúng ta chính là hình thái sông băng thứ hai. Điều này cũng giải thích tại sao trong lòng sông băng lại bảo tồn được một tòa cung điện trên nghìn năm tuổi như thế."

"Còn có nguyên nhân thứ ba nữa," giáo sư Phương Tân bổ sung, "thứ băng xây nên tòa cung điện này…" ông cầm cái đục băng, dùng hết sức lực toàn thân gõ lên mặt tường, chỉ thấy cái đục băng

chuyên dụng bị hất văng ra, trên tường không hề có lấy một vệt xước. giáo sư Phương Tân nói: “Thấy chưa, băng này không thể là băng thành hình tự nhiên bên trong sông băng được. Cổ nhân xây dựng nên cung điện này đã cho thêm một số vật chất khác vào trong băng, khiến những bức tường này thoạt nhìn thì trong suốt còn hơn pha lê, thực ra cứng hơn cả sắt thép. Có phải vậy không hả anh Cương Nhật Phổ Bạc?”

“Ừm, tổ tiên chúng tôi cũng nghĩ như vậy đấy.” Cương Nhật Phổ Bạc bước lên trước, trên vách băng ánh sáng nhiều màu rực rỡ như ngọc lưu ly, bên cạnh là một hàng pháp luân bằng băng cao chừng ba trượng(2), mặt bên pháp luân đều có ký

hiệu Ung Trọng, “Có điều, chỗ thần kỳ của tòa băng cung này không chỉ nằm ở bản thân kiến trúc…” Không hiểu anh ta đã chạm vào chỗ nào, những pháp luân cao đến hơn ba trượng kia đã từ từ chuyển động.

“Ùm… ùm…” theo chuyển động chậm dần của pháp luân, cả toàn băng cung bỗng phát ra âm thanh của Mãng đồng, một loại khí cụ của Phật giáo dùng trong các nghi lễ, kế đó lại có tiếng đanh vang, nghe như chũm chọe, rồi cả tiếng trống “tùng tùng tùng” cũng vang lên. Những âm thanh ấy tựa hồ hòa vào trong gió, như gần mà lại như xa, phiêu phiêu vô định, chừng như ở nơi xa xăm nào đó đang tiến hành một trường pháp sự của

Phật gia hay nghi lễ của Bản giáo vậy.
Hòa theo tiếng nhạc lễ tôn giáo đến từ chốn hư không ấy, bốn cánh cửa băng cung cũng đồng loạt mở ra.
Không chỉ có vậy, cả phía bên trong tòa băng cung cũng xảy ra những biến hóa nghiêng trời lệch đất, đất bằng từ từ dâng cao, hình hành những bậc thang lên xống; một số bệ tượng Phật chìm xuống, để những bệ khác lớn hơn lại nhô lên. Lúc này tòa băng cung trông hệt như bên trong một công xưởng chế tác bằng băng vậy, vô số máy móc hoạt động liên tiếp không ngừng, phát ra đủ thứ âm thanh của các loại nhạc khí, đồng thời điều chỉnh biến hóa cả dáng mạo bên ngoài.
****

(1) Có các tên gọi khác, là Thiết Luân Vi Sơn, Luân Vi Sơn, Kim Cương Sơn, Kim Cương Vi Sơn. Trong thế giới quan Phật giáo, Tu Di Sơn là trung tâm, có tám núi tám biển vây quanh, ngoài cùng là ngọn núi bằng sắt thép, gọi là Thiết Vi Sơn, tức là ngọn núi vây bọc cả bốn biển xung quanh Tu Di Sơn.

(2)Trượng Trung Hoa = 3,33 mét.

Chương 35: CỰC NAM MIẾU (3)

Cực Nam miếu

Khi tất cả hoàn thành, một tòa cung điện còn huy hoàng hơn, hùng vĩ hơn sừng sững hiện lên trước mắt mọi người. Nếu nói tòa băng cung khi nãy họ thấy đã có thể coi là kỳ tích của kiến trúc nhân loại, vậy thì giờ khắc này đây, điều họ trông thấy chỉ có thể là kỳ tích của hãng phim hoạt hình Dreamwork sáng tạo ra mà thôi. Giáo sư Phương Tân đột nhiên cảm thấy choáng váng mặt mày, trí tuệ của con người quả là vô cùng vô tận, riêng những biến hóa trước mắt đây thôi cũng

đã khiến ông không sao tưởng tượng nổi rồi. Còn Nhạc Dương chỉ có thể khẽ kinh ngạc thốt lên một tiếng: “Ôi chà…”

“Ôi chà… ôi chà.. ôi chà” tòa băng cung lập tức phóng đại tiếng kêu của Nhạc Dương lên mấy lần, vô số tiếng vọng cùng lúc vang lên. Cương Nhật Phổ Bạc vội kéo Nhạc Dương sang một bên, cảnh cáo anh chàng: “Chỗ cậu đứng vừa hay lại chính là vị trí hồi âm ở cửa Đông Nam, ở trong đây thì nói năng nhỏ nhẹ thôi. Kỳ thực, tòa cung điện nghìn năm tuổi này đã sắp không trụ được nữa rồi.”

Cửa lớn vừa mở, Cương Lạp liền tung tăng chạy vọt vào trong, nhảy tót lên trên Liên hoa bảo tọa, chỗ ấy rõ ràng là nơi nó thích nằm nhất. Ở trên đài cao, ánh

dương rực rỡ, quầng sáng bảy sắc tựa như ánh đèn sân khấu chiếu lên thân thể nó, làm bộ lông trắng bạc cũng ánh lên nhiều màu sắc rực rỡ.

Mọi người đều mang theo một tâm trạng thành kính cất bước tiến vào tòa cung điện thần thánh, khi đến gần những bức điêu khắc thần kỳ từ băng tuyết hơn nữa, ánh sáng rực rỡ bảy màu khiến người ta dâng trào một thứ cảm giác không chân thực. Sắc màu trong mộng ảo, cung điện trong mộng ảo, tất cả, đều chỉ như một giấc mộng. Ngước nhìn những màu sắc mê ảo, nghe tiếng Phạn âm vẳng đến từ chốn xa vời, mọi người đứng đối mặt với tường băng, trước mắt không ngờ lại xuất hiện ảo ảnh. Trác Mộc Cường Ba thấy

mình và em gái đang ngồi trên bãi cỏ xanh nô đùa vui vẻ; đội trưởng Hồ Dương thấy mình đang nắm chặt hai tay vợ lúc cô sắp sinh nở; giáo sư Phương Tân nhìn lại khoảnh khắc con trai mình lên máy bay rời khỏi đất nước; Trương Lập thấy mình và mẹ và cả một bóng hình cao lớn mơ hồ cùng dựa vào nhau đầy hạnh phúc; Nhạc Dương thấy cô chú mình đang hết nước hết cái dỗ dành khuyên nhủ một thằng bé không chịu ăn cơm; Ba Tang thì trông thấy những đồng đội năm xưa đang chỉnh đốn lại đội ngũ để xuất phát, ai nấy đều cười đùa vui vẻ; Đường Mẫn thì thấy con thuyền cá nhỏ neo bên bờ biển và cô bé mái tóc đẫm hơi sương cùng với cậu bé trai đang ngồi ở đầu thuyền đẩy mái chèo; còn Lữ Cánh

Nam thì thấy tòa cung điện thâm nghiêm sừng sững, cùng những trưởng lão uy nghiêm và cả bức tranh của người đàn ông trẻ tuổi ấy nữa; duy chỉ Lạt ma Á La lòng sáng như gương, không hề bị ảo giác quấy nhiễu.

Tiếng nhạc trời tiêu tán, ánh dương cũng dần bị sương mù ngăn trở, quầng sáng bảy màu từ từ khuất đi, chỉ để lại một vòng những tác phẩm điêu khắc bằng băng long lanh rực rỡ. Mọi người bấy giờ mới sực tỉnh khỏi ảo giác. Khoảnh khắc ấy, tất cả đều nhìn lại những thời khắc khó quên nhất trong cuộc đời mình, tâm trạng kích động vô cùng. Lúc này lại nghe thấy một tràng tiếng "u u u" chói tai, Nhạc Dương liền hỏi: "m thanh gì thế?"

Cương Nhật Phổ Bạc ngẩng đầu, nhìn đỉnh vòm nói: “Tôi đã nói rồi mà, tòa cung điện này sẽ sập bất cứ lúc nào mà.”

Lạt ma Á La nghe mà tim như thắt lại, vội hỏi: “Sao lại thế? Chẳng phải nó đã sừng sững đứng đây cả ngàn năm qua rồi sao?”

Cương Nhật Phổ Bạc gượng cười đáp: “Đúng vậy, tuy rằng cổ nhân đã thêm vào trong băng một số vật chất đặc thù, khiến nó trở nên kiên cố bền vững, nhưng dù sao thì cũng chỉ là băng đá, giờ cả dòng sông băng này đều sắp tan chảy ra rồi, làm sao chúng tồn tại một mình được.”

Anh ta chỉ vào hàng trụ băng phía bên ngoài nói tiếp, “Vẫn nhớ hồi tôi còn nhỏ, những cột trụ này phải to gấp đôi bây

giờ, nhưng hiện tại thì chúng đã không thể nào chống đỡ được dòng sông băng trên đỉnh nữa rồi, âm thanh vừa nãy, chính là do chúng và dòng sông băng bên trên nghiêng lệch va chạm phát ra. Còn cả những khe băng, mới rồi chúng ta đi qua đó, trước đây tất cả đều có một tầng băng phủ lên bên trên, chỉ có điều giờ đã tan hết cả rồi, đặc biệt là khoảng gần hai mươi năm nay, sông băng tan chảy rất ghê gớm. Nghe nói, khi tổ tiên chúng tôi phát hiện ra tòa băng cung này, sông băng còn vươn xuống dưới núi mấy chục dặm, lối vào của cung điện kéo dài ra tận bên ngoài sông băng, có đường lớn, thông được cả xe ngựa, còn giờ thì tất cả chúng đều đã cùng biến mất với dòng sông băng rồi.”

Than thở một hồi, Cương Nhật Phổ Bạc chợt lớn tiếng gọi: “Cương Lạp, xuống đây, đã bảo mày không được lên trên ấy cơ mà!”

Chỉ thấy Cương Lạp cuộn tròn mình trên đài sen, miệng cắn lấy đuôi, chốc chốc lại dừng lại nhìn xuống mặt băng, dùng lưỡi sửa sang bộ lông trắng toát của mình, tựa hồ đang rất hân thưởng nhan sắc của mình vậy.

Lữ Cánh Nam nói: “Tòa cung điện này hùng vĩ kỳ lạ, song không phải là nơi chúng ta dừng chân, tiếp tục đi thôi.”

Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Qua bậc cấp này đi thẳng về phía trước, là có thể đi ra từ cửa chính Tây, con đường này có thể xuyên qua sông băng. Tôi chỉ biết

đến đây thôi, đường phía sau như thế nào thì không thể giúp mọi người được nữa.”

Lạt ma Á La lại nói: “Đợi… đợi thêm một chút nữa đi, để tôi ngắm thêm một chút nữa.”

Lữ Cánh Nam lấy làm khó hiểu: “Đại sư Á La?”

Lạt ma Á La nói: “Nếu tôi đoán không lầm, nơi đây chính là một trong Tứ Phương miếu – Cực Nam miếu đó.”

“Gì cơ?”, “Gì hả”, “Đại sư nói gì vậy?” Mấy tiếng kêu kinh hãi cùng thốt lên.

Lạt ma Á La như bịt tai làm ngơ, tiếp tục nói: “Cực Nam miếu hay còn gọi là Tuyết sơn thủy tinh miếu, toàn bộ được xây dựng từ thạch anh núi tuyết,là hình ảnh thu nhỏ của Đàn thành, chia làm ba

tầng thượng, trung, hạ. Tầng thượng là Pháp khí châu bảo các, tầng trung là Kinh điển các, tầng hạ là điện đường thờ tượng Phật, trên mái và tường ngoài của các tầng lần lượt được chạm vẽ bốn vòng Luân hồi đồ, đi quanh chùa một vòng, tổng cộng có một trăm lẻ tám băng tinh Pháp luân, cao ba trượng, nặng chín nghìn chín trăm cân. Nếu có thể dùng sức người đẩy pháp luân này một vòng, thì bằng như xoay chuyển pháp luân bình thường một nghìn lần, đạt được chính pháp thân; người xoay chuyển cả một trăm linh tám pháp luân, có thể khiến chúng sinh trong lục đạo luân hồi thảy đều hưởng an lạc.”

“Cực Nam miếu? Nơi đây chính là Cực

Nam miếu?” Trác Mộc Cường Ba hoang mang nhìn quanh quất, tòa cung điện vượt ngoài sức tưởng tượng của con người này, rốt cuộc còn tàng ẩn bí mật gì nữa? Gã hỏi: “Tại sao, tại sao lại hoàn toàn khác với những gì tôi và cha tôi biết vậy?”

Lạt ma Á La nói: “Tứ phương miếu vốn là những nơi cực kỳ bí mật, sau khi xây dựng, người đời chỉ biết đến tên chúng, chứ không hề biết bốn công trình này nằm ở nơi đâu. Hơn nữa, Tứ phương miếu này không chỉ tượng trưng cho sự giàu có của vương triều Thổ Phồn, mà còn đại diện cho trình độ kiến trúc cao nhất của cả vương triều, có thể nói, năm xưa việc xây dựng Tứ phương miếu này

còn gian nan khó khăn hơn cả xây dựng Bố Đạt La cung nữa. Về sau trải qua chiến loạn liên miên, lại càng không thể tra lại được, người đời sau nhớ lại chuyện xưa, có kẻ thì dựa vào niên đại của cổ miếu mà suy đoán ra Tứ phương miếu, có người lại dựa vào quy mô kiến trúc và giá trị lịch sử để làm căn cứ đoán định. Vì vậy, Tứ phương miếu liền có rất nhiều tên và địa chỉ khác nhau, nhưng trong số đó có thể nói rằng không có một ngôi Tứ phương miếu thực sự nào. Chớ quên rằng, Tứ phương miếu là bốn ngôi Trấn Biên miếu được Tạng vương Tùng Tán Can Bố xây dựng sau khi thống nhất cao nguyên, chúng không ở khu vực trung tâm cao nguyên, mà là ở biên giới Thổ Phồn năm đó. Muốn tìm Tứ phương

miếu, trước tiên phải làm rõ xem biên giới Thổ Phồn vào thời Tùng Tán Can Bố là ở đâu, mà vấn đề này thì chỉ e các học giả chuyên gia ngày nay rất khó mà vạch ra chính xác được."

Trương Lập liền lên tiếng: "Nói như vậy thì, trước mắt chúng ta đây chính là ngôi Cực Nam miếu bị dọn đi sạch sẽ ư? Nơi này núi cao đường hiểm, làm sao họ chuyển được tượng Phật và bao nhiêu vật báu tới đây nhỉ, rồi sau đó làm sao lại chuyển đi được nữa?"

Nhạc Dương bước lên bậc cấp bằng băng: "Nếu nói đây chính là Cực Nam miếu, vậy thì vết tích con đường chúng ta phát hiện chỗ lưng chừng núi không phải cổ đạo Đường – Phiên rồi, mà chắc là

con đường xưa dẫn thẳng đến Cực Nam miếu, chẳng phải chú Cương Nhật Phổ Bạc vừa nói, ngày xưa có cả đường lớn thông được xe ngựa hay sao? Chắc là thời thượng cổ có một con đường cho xe ngựa đi thẳng tới chỗ này, chỉ là giờ đây ngọn núi cũng đã thay hình đổi dạng, vậy nên chúng ta mới không tìm thấy con đường đó mà thôi. À, phải rồi, Cực Nam miếu này có lẽ là do Đạo quân Ánh sáng canh giữ thì phải, ở đây dường như không có tăng xá, chẳng trách ở lưng chừng núi lại thấy nhiều nham động như thế.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Vậy thì cũng giải thích được tại sao huyện Đạt Mã lại được gọi là Ngao châu. Năm xưa

có một cánh thuộc Đạo quân Ánh sáng trấn thủ ở đây, tất nhiên là họ sẽ dẫn theo chiến ngao đến, những con chó ngao dũng mãnh nhất, trung thành bảo vệ chủ nhân nhất, đó chính là hậu duệ của chiến ngao mà!" Trác Mộc Cường Ba nói: "Còn cả lũ sói kia nữa, chúng có thể nghe hiểu lang tiêu, e là cũng chính vì nguyên nhân này. Chúng là những con sói người Qua Ba để lại."

Trương Lập nói: "Khả năng này chắc không lớn lắm chứ, cả nghìn năm trôi qua rồi, lẽ nào chúng nó vẫn nhớ được?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Cậu không hiểu rồi, tri thức của loài sói đều là truyền thừa trong gia tộc, chỉ cần bầy đàn nhà chúng không bị giết sạch, chúng sẽ

đem những tri thức mình học được truyền hết cho các đời sau, đời sau nữa.”

Lữ Cánh Nam nói: “Vậy thì, sử sách chép răng, những châu báu hồi mô?n và các tượng Phật của Văn Thành công chúa xuất hiện lần cuối trước mặt người đời chính là ở huyện Đạt Mã, rốt cuộc là do Đạo quân Ánh sáng mang từ nơi khác đến đây? Hay là mang báu vật trong Cực Nam miếu chuyển đến một nơi nào khác?”

Nhạc Dương tiến thêm một bước nữa: “Vậy tấm bản đồ trong tay chúng ta thì sao, rốt cuộc là nó dẫn chúng ta đến Bạc Ba La, hay là chỉ đến toàn Cực Nam miếu này?”

“Chắc không phải Cực Nam miếu đâu,”

Lữ Cánh Nam lắc đầu nói, “cần làm cho rõ trình tự lịch sử, trước tiên là Đạo quân Ánh sáng mang hết châu báu tượng Phật trong Cực Nam miếu đi, rồi sau đó mới xây dựng Bạc Ba La thần miếu. Bạc Ba La xây xong, chiến loạn kết thúc, sứ giả mới trở lại Tây Tạng, mang theo truyền thuyết về Bạc Ba La thần miếu, đồng thời để lại tấm bản đồ này. Khi ấy, sứ giả hiển nhiên biết rõ Cực Nam miếu đã bị vơ vét sạch trơn, tại sao còn vẽ một bức bản đồ đưa chúng ta tới đây làm gì nữa? Vì vậy, suy luận của các chuyên gia có khả năng lớn hơn… phía sau những ngọn núi này còn một khe núi khác, giống như thôn Nạp Lạp vậy, Bạc Ba La, được ẩn giấu chính trong nơi đó.”

Đi bên trong tòa băng cung biến hóa khôn lường này cứ như thể đang xuyên qua hành lang không gian vậy, Nhạc Dương và Trương Lập cầm đèn pin chiếu rọi khắp phía, trầm trồ xuýt xoa trước sự biến ảo của ánh sáng cũng như kết cấu điêu khắc băng. Giáo sư Phương Tân thì chán nản nhìn màn hình máy tính, tòa thủy tinh cung mà ống kính máy quay ghi lại, chỉ là một đám màu sắc lốm đốm loang lổ, không thể nào ghi lại được hết toàn bộ kỳ quan kiến trúc này được.

Bậc thang băng vừa dài vừa trơn, Đường Mẫn thắc mắc: “Tại sao phải xây bậc thang cao thế này nhỉ?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Cô bé con, đây chính là chỗ tinh diệu trong kỹ nghệ

kiến trúc của người xưa đấy, những bậc thang này một là có thể tôn lên vẻ uy nghiêm và trang trọng cho tượng Phật, hai là để những tín đồ đến triều bái tượng Phật có lòng thành trong tâm, không trải khó khăn, làm sao đắc được chân kinh? Cô nhìn đi, đến cả những đôn băng bên cạnh bậc cấp cũng rất được chú ý, thử nghĩ mà xem, khi đặt pháp khí lên những đôn băng này, thoạt nhìn không phải như đang lơ lửng trên không hay sao?”

Nhạc Dương chợt lên tiếng: “đội trưởng Hồ, hình như không phải thoạt nhìn giống như đang lơ lửng đâu, anh nhìn kia kìa, kia không phải đang lơ lửng thì là gì?”

Mọi người đưa mắt nhìn, chỗ ánh đèn

của Nhạc Dương trỏ tới, một đài sen băng đường kính độ hai mét đang lơ lửng trên không trung, từ từ chuyển động. Trương Lập há hốc mồm thốt lên: “Đây… đây… động lực ở đâu ra vậy?” Cương Nhật Phổ Bạc liền giải thích cho mọi người: “Gió, là sức gió. Cụ thể như thế nào thì tôi cũng không biết, tôi chỉ biết người xưa đã làm rất nhiều thứ bên ngoài sông băng để dẫn cuồng phong trên núi tuyết vào bên trong, chuyển hóa và tích trữ chúng lại. Nâng những pho tượng Phật khổng lồ, mở cửa lớn băng cung, chuyển động băng pháp luân, tất cả đều là nhờ vào sức gió. Chẳng những vậy, ở đây vốn có rất nhiều cơ quan khác, tổ tiên chúng tôi đã phải tốn rất nhiều sinh

mạng mới làm rõ được nguồn gốc và tác dụng của những chốt lấy ấy.”

Trương Lập lấy làm kỳ quái nói: “Chú Cương Nhật Phổ Bạc, gia tộc chú không phải rất lợi hại hay sao, những cơ quan ấy, theo lý mà nói…”

Cương Nhật Phổ Bạc lắc đầu: “Cậu không biết những người thiết kế cơ quan ấy lợi hại thế nào đâu, có thể nói mỗi cơ quan đều là do thiên tài thiết kế ra. Tạm chưa nói chuyện gì khác, chỉ riêng chất liệu thôi, nghe các bậc tiền bối kể lại, ám khí ở trong đây toàn bộ đều làm bằng băng, mắt thường căn bản không thể phát hiện ra được, nhiều vị tổ tiên nhà tôi còn chưa hiểu chuyện gì xảy ra thì đã…” Anh gượng cười một tiếng, đoạn nói tiếp:

“Nếu đúng như vị pháp sư này nói, tòa Cực Nam miếu này chính là nơi Đạo quân Ánh sáng trấn thủ, vậy thì có thể chết bởi cơ quan của Đạo quân Ánh sáng chính thống tôi nghĩ những bậc tổ tiên ấy cũng có thể nhắm mắt được rồi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Vậy chẳng phải nơi này rất nguy hiểm hay sao?”

Cương Nhật Phổ Bạc cười cười, nói ngắn gọn: “Yên tâm đi, trước ảnh hưởng của thiên nhiên, những cơ quan ấy đều đã bị phá hủy từ lâu rồi.”

Mọi người đều hiểu rõ Cương Nhật Phổ Bạc nói thế nghĩa là gì. Đường Mẫn lẩm bẩm: “Vẫn là con người thôi.”

Lúc này, Nhạc Dương và Trương Lập lại phát hiện ra một chỗ kỳ quái nữa, phía

trước một bảo tọa, lại có một tấm gương băng to tướng, còn cao hơn cả Trương Lập. Bước lại gần, mới phát hiện bên trong tấm gương băng ấy còn một tấm gương tròn nhỏ nữa, khoảng cách giữa hai mặt gương tầm khoảng gần năm mươi centimet, không biết là để làm gì. Đang tò mò, đột nhiên trong gương xuất hiện một con thú lớn hung dữ, cái miệng to như chậu máu, dẫu một phát nuốt chửng cả ba Nhạc Dương cũng không nề hà gì, làm anh chàng sợ giật bắn mình, cuống cuồng giật lùi về sau.

Con thú khổng lồ ấy lại từ phía sau tấm gương chui ra, Nhạc Dương giờ mới nhìn rõ, nào có quái thú gì đâu chứ, rõ rành rành là Cương Lạp. Cương Lạp mắt

cong như vầng nguyệt, cười “khục khục” mấy tiếng. Nhạc Dương chiếu đèn pin vào, nói: “Cương Lạp, mày là đồ hư đốn!” Cương Lạp lại rụt đầu vào phía sau tấm gương băng, liền tức khắc biến thành một con thú khổng lồ nhe nanh múa vuố� t dọa Nhạc Dương.

Giáo sư Phương Tân nói: “Ừm, người xưa đã lợi dụng một cách hoàn hảo tính chất phản xạ và chiết xạ của ánh sáng, chỉ cần đặt giữa hai tấm gương một bức tượng Phật nhỏ, nhìn từ phía chính diện sẽ là một pho tượng khổng lồ cao đến mấy trượng. Trí tuệ của cổ nhân thật đáng kinh ngạc đó!”

Đội trưởng Hồ Dương nói với Cương Nhật Phổ Bạc: “Tất cả mọi thứ ở nơi

này đều là kết tinh của trí tuệ nhân loại mà, lẽ ra phải đề toàn thế giới biết đến. Cương Nhật Phổ Bạc, tại sao anh không báo với nhà nước chứ? Tại sao các người phải chôn dấu bí mật này?” Cương Nhật Phổ Bạc đưa mắt nhìn đội trưởng Hồ Dương, rồi lại nhìn sang phía Trác Mộc Cường Ba, thở dài: “Trong gia tộc chúng tôi, bất cứ người nào biết đến nơi này, đều phải thề độc, lời nguyền ấy vô cùng đáng sợ, mọi người không thể hiểu nổi đâu. Tóm lại, bất cứ thành viên nào trong gia tộc, nếu dẫn hoặc nói cho người nào đó không phải thành viên trong gia tộc về bí mật này, y sẽ mất đi thứ quý giá nhất trong đời mình…”

Đội trưởng Hồ Dương khuyên giải: “Anh

không nên tin vào những lời thề như thế…”

“Đủ rồi!” Cương Nhật Phổ Bạc nghiêm giọng nói, “Mười mấy năm trước, tôi cũng từng nghĩ thế, vậy nên Lạp Chân đã dẫn đội khảo sát khoa học của nhà nước vào đại tuyết sơn, vậy nên… tôi đã mất đi thứ quan trọng nhất trong đời mình…” Giọng Cương Nhật Phổ Bạc bỗng trở nên nghẹn ngào, không nói tiếp được nữa.

Trác Mộc Cường Ba nói: “A quả, chúng tôi hiểu nỗi khổ của anh, không ai ở đây có thể trách anh được.: Đường Mẫn cũng u uất nói: “Chẳng trách chú Cương Nhật Phổ Bạc nói thế nào cũng không chịu thừa nhận là chú ấy dẫn chúng ta đến đây,

chú ấy yêu vợ quá mà!” Nói đoạn, cô lại ngước nhìn Trác Mộc Cường Ba, nét mặt đan xen nhiều cảm xúc phức tạp.

Trong chính điện có năm chiếc bệ thấp, Trác Mộc Cường Ba lúc này đang quan sát con mãng xà có đôi cánh quấn chặt lấy chiếc Tu Di tọa ở chính giữa, con mãng xà này toàn thân đầy vảy, thân thể vừa hay quấn tròn một vòng xung quanh chiếc tọa tượng trưng cho thế giới Tu Di, trông sống động như thật, phảng phất như đang từ từ chuyển động. “Kukulcan!” Trác Mộc Cường Ba bật thốt lên thành tiếng.

“Gì hả, cậu nói con rắn này ấy hả?” Cương Nhật Phổ Bạc nói, “Không, đây có lẽ là con rắn biết bay trong tín ngưỡng

Bản giáo, đồng thời trong ́n Độ giáo, nó lại tượng trưng cho sự đản sinh vũ trụ. Cậu nhìn mà xem, con rắn này có vảy, chắc là sau khi Văn Thành công chúa mang hình ảnh con rồng ở Trung Nguyên dẫn nhập vào Tây Tạng, hình dáng nó mới có sự thay đổi như vậy. Mọi người cũng trông thấy rồi đấy, tòa băng cung này không chỉ là kết cấu dạng thức của Tạng truyền Phật giáo, đồng thời còn gìn giữ rất nhiều thứ của Bản giáo, chứng tỏ rằng, giai đoạn đầu khi Tạng vương Tùng Tán Can Bố tiến hành cải cách tôn giáo tín ngưỡng, hoàn toàn không phải làm kiểu đuổi tận giết tuyệt, mà là từ từ tiến hành cải cách.”

Trương Lập ở bên cạnh nói: “Nhạc

Dương, lại đây mà xem, băng ở chỗ này khác với những chỗ khác.”

Nhạc Dương lại nhìn, chỉ thấy tầng băng ở chỗ bảo tọa ấy ánh lên một sắc vàng óng ánh, chiếu đèn pin vào, lại càng rực lên ánh kim quang rực rỡ, anh chàng liền buột miệng thốt lên: “Chắc không phải là vàng đấy chứ?”

Giáo sư Phương Tân lên tiếng: “Chính là vàng đấy. Cậu chưa học về hoạt động khuếch tán của các phân tử à? Khi tượng Phật vàng đặt trên bệ băng một thời gian dài, phân tử vàng và phân tử băng sẽ thẩm thấu lẫn nhau, để lại trên mặt băng sắc vàng nhàn nhạt.”

“Đợi chút đã, Nhạc Dương cậu đừng cử động… hướng ánh đèn qua đây.” Trương

Lập nắm chặt cánh tay cầm đèn chiếu của Nhạc Dương, tròn mắt lên quan sát kỹ lưỡng vách băng phía sau chiếc bệ, đoạn nói: “Giáo sư, ông xem trong mặt băng này hình như có người thì phải? Chỉ khi nào Nhạc Dương chiếu như vậy thì mới có, khẽ động đậy là biến mất luôn.”

Giáo sư Phương Tân vừa nhìn, liền thích thú reo lên: “Giỏi thật, đây có lẽ là hiện tượng tương tự như hình ảnh laser lập thể vậy.”

Trương Lập lấy làm ngạc nhiên thốt: “Hình ảnh laser lập thể, ở đây? Chẳng lẽ người xưa cũng có kỹ thuật này sao?”

“Không, không,” giáo sư Phương Tân lắc đầu nói, “không phải vậy, kỹ thuật tạo dựng hình ảnh laser lập thể là thông qua

hiện tượng nhiễu xạ ánh sáng thay đổi sự sắp xếp của những phân tử cực nhỏ bé, lưu giữ hình ảnh lên phương tiện truyền dẫn nào đó, đây là một quá trình vô cùng phức tạp. Nhưng chất băng thuần như ở đây hoàn toàn có thể làm vật truyền dẫn, đồng thời lớp phân tử vàng trên bề mặt bảo tọa chính là các vi hạt, nếu đột nhiên có ánh sáng mạnh chiếu vào làm biến động vị trí của chúng, thì có thể tạo ra sự trùng hợp, in hình ảnh vào trong tầng băng. Đây không phải kỹ thuật của cổ nhân, mà là hiện tượng quang học ngẫu nhiên xảy ra trong thế giới tự nhiên, cũng giống như là 'hải thị thần lâu' vậy, hết sức hiếm thấy. Dịch đèn chiếu xuống thấp chút nữa, chầm chậm thôi, nói không chừng, chúng ta sẽ thấy ảnh tượng lập thể

của nơi này mấy trăm năm trước hoặc thậm chí là mấy nghìn năm trước đó.”

Khi hình ảnh trong tầng băng dần dần hiện rõ, quả nhiên trông hệt như hình ảnh laser lập thể vậy. Nhưng Nhạc Dương chỉ thấy cổ tay đau nhói lên, vội hét toáng: “Anh làm cái trò gì vậy, cổ tay tôi sắp gãy lìa ra rồi!”

Trương Lập bóp chặt cổ tay Nhạc Dương, chỉ vào bóng người trong tầng băng nói: “Đây là… đây là… đây là mưu sát!”

Chương 35: CỰC NAM MIẾU (4)

Tuyệt vọng

Giáo sư Phương Tân cũng hoàn toàn thẫn thờ, hình ảnh lập thể trong tầng băng tổng cộng có ba người, hiện tượng quang học ấy khiến cả nét mặt mỗi người cũng giữ lại hoàn toàn, thật khó mà tưởng tượng nổi. Một người đàn ông mắt ba góc, quần áo rách rưới nằm dưới đất, trên mặt có một vết sẹo đáng sợ, nhìn có vẻ như người này được hai người còn lại cứu đưa đến tòa băng cung này. Trong hình ảnh lập thể đó, y đang trợn mắt cười điên cuồng, một tay chống người lên, tay kia

thì nhanh chóng đâm thứ gì đó vào lưng người phụ nữ đứng trước mình.

Bên trong trang phục leo núi của người phụ nữ ấy là cổ áo kiểu dân tộc Tạng, cô xoay lưng về phía tên hung thủ, đang lục lọi gì đó trong túi áo đựng đồ cấp cứu, nét mặt đầy vẻ lo lắng quan thiết, rõ ràng trong khoảnh khắc bị lưu hình ảnh vào tầng băng này, cô vẫn chưa hề có cảm giác đau đớn. Bên cạnh cô gái là một thành viên khác trong đội leo núi, chiều cao, nét mặt trông cũng có mấy nét giông giống Trương Lập, trên trang phục còn in cả quốc kỳ Trung Quốc, anh ta đang vươn tay chộp lấy cổ tay tên hung thủ, miệng hơi mở ra, tựa như đang hét lên cảnh báo. Nhìn y phục và ba lô trên lưng

ba người này, có thể thấy thời gian của hình ảnh lập thể này cách hiện tại không xa lắm, Nhạc Dương tựa như sực nhớ ra điều gì đó, anh run run giọng, cất tiếng: "Chú… chú Cương Nhật Phổ Bạc!"

Cương Nhật Phổ Bạc ngoảnh đầu lại, thấy ba người bọn Nhạc Dương đang ngây ngẩn ra nhìn vào vách băng, liền nghi hoặc bước lên thêm mấy bước nữa, đã trông thấy trong bức vách như có sự lạ gì. Anh liền dừng bước, đứng thẫn thờ ra khoảng hai giây, rồi lại bước lên mấy bước nữa, sắc mặt bắt đầu biến đổi, thêm một hai bước nữa, tay chân liền lạnh toát run lên bần bật, rồi bất chợt lao vút tới như mũi tên, tưởng chừng như không ai có thể ngăn cản nổi. Cương Nhật Phổ

Bạc lao thẳng tới trước vách băng, cổ họng hét lên: “Lạp Chân…” chỉ gọi được một cái tên ấy, rồi không sao thốt lên nổi thêm tiếng nào nữa.

Không ngờ quả nhiên lại là vậy, Nhạc Dương nghe thấy tiếng Cương Nhật Phổ Bạc gầm thét, đột nhiên thấy trong tim mình đau thắt lại mà không hiểu vì sao, nếu chẳng phải Trương Lập vẫn nắm chặt cánh tay, suýt chút nữa anh đã không giữ vững được ngọn đèn chiếu kia rồi. Còn Trương Lập thì cũng như bị ma nhập, cứ◆◆ bấu chặt cổ tay Nhạc Dương, đờ ra bất động.

Bàn tay run rẩy của Cương Nhật Phổ Bạc mò mẫm trên bức tường băng, nét mặt Lạp Chân sao mà rõ ràng đến thế,

tựa hồ như ở ngay trước mắt, cô vẫn xinh đẹp, vẫn vui tươi, lúc nào cô cũng chỉ nghĩ cho người khác, cái tên ở phía sau kia, hắn muốn giết em đó! Ánh mắt ác độc ấy làm trái tim Cương Nhật Phổ Bạc nhỏ m áu, đột nhiên, anh ta cũng không còn phân biệt được đâu là ảo giác đâu là sự thật nữa, anh muốn lao vào cứu Lạp Chân, muốn cản tên xấu xa tàn bạo đó lại! Anh giơ cao nắm đấm, ra sức đấm mạnh vào mặt băng, anh phải phá vỡ chướng ngại vật này, để có thể đến bên Lạp Chân một lần nữa.

Bức tường băng đó đã gần ngàn năm không tan chảy, cứng còn hơn sắt thép bê tông, đầu nắm tay làm sao có thể đập vỡ cho nổi. Sau mấy cú đấm, trên mặt băng

đã tóe ra mấy bông hoa máu, bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy mà thảy đều kinh hoàng biến sắc, duy chỉ có Cương Nhật Phổ Bạc là hoàn toàn không cảm giác gì, cứ vung nắm tay đấm lên, một đấm, rồi lại một đấm nữa giáng thẳng xuống bức tường băng. Anh ta phải phá vỡ chướng ngại chắn đường này, anh ta phải cứu Lạp Chân ra khỏi nơi đây!

Trác Mộc Cường Ba xông lên ngăn chặn Cương Nhật Phổ Bạc lại, nói: “A quả, vô dụng thôi, a quả! Anh đừng tự làm tổn thương mình nữa! Chị Lạp Chân sẽ đau lòng lắm đấy! Nhạc Dương, chiếu đèn ra chỗ khác đi!”

Cổ tay Nhạc Dương đang bị Trương Lập giữ chặt ở đó, anh cũng không làm gì

được nữa.

“Cậu bỏ tôi ra, Lạp Chân ở bên trong kia kìa! Cậu bỏ tôi ra…” Cương Nhật Phổ Bạc ra sức vùng vẫy, rồi đột nhiên khóc rống lên, khóc như một đứa trẻ, bị thương mà yếu ớt, bất lực cô đơn mà tĩnh mịch, bao nhiêu ngày đêm chờ ngóng, bao nhiêu nhớ nhung sầu thảm, tất cả đều hóa thành nước mắt trào tuôn ra như suối trong một khoảnh khắc này. Cương Lạp tiến lại gần, dịu dàng liếm nước mắt cho Cương Nhật Phổ Bạc, thấy mằn mặn, nó ngoảnh đầu lại nhìn, bên trong tầng băng kia là nữ chủ nhân mà mình chưa từng gặp mặt hay sao? Không phải họ đang cứu gã đàn ông kia hay sao? Tên kia làm gì với nữ chủ nhân vậy? Nó có thể đọc

hiểu lòng người, nhưng lại không sao hiểu nổi, quan hệ giữa người với người, cớ sao phức tạp đến thế…

Cương Nhật Phổ Bạc mệt mỏi dựa người lên bức tường băng, chiếc mũ lông cáo rơi xuống đất, tựa như một người bệnh nặng chỉ còn thoi thóp hơi thở, hai mắt trống rỗng thẫn thờ. Đối mặt với tình huống bất ngờ này, mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba cũng không nghĩ ra được chủ ý gì, đành nhao nhao khuyên giải Cương Nhật Phổ Bạc, Nhạc Dương cũng thấp giọng khuyên: “Chú à, chớ nên…”

Lời còn chưa nói dứt, Cương Nhật Phổ Bạc đã bất ngờ nổi trận lôi đình. Anh ta nhảy dựng lên, lao vút tới bên cạnh bệ tượng, tóm chặt lấy cổ áo Nhạc Dương,

nhấc bổng anh chàng lên. “Tại sao cậu lại chiếu đèn loạn xạ lên như thế!” Cương Nhật Phổ Bạc lại nghiến răng ken két, cơ mặt giật giật, gào lên như nát gan xé phổi, “Tại sao cậu lại gọi tên tôi!” Mười bảy năm rồi, mười bảy năm chờ đợi, một mình trên núi tuyết cô liêu, anh ta vẫn tin tưởng và kiên trì, giờ đây, hy vọng mười bảy năm ấy đã vỡ vụn! Tất cả lửa giận anh ta dồn hết cả vào Nhạc Dương. Nhạc Dương cũng im lặng không lên tiếng, để mặc cho Cương Nhật Phổ Bạc lắc qua lắc lại rũ rượi. Nhìn người đàn ông đáng thương trước mắt, tựa như con sói bị thương trên chốn thảo nguyên hoang dã phẫn nộ gào rú lên với trời xanh thăm thẳm, Nhạc Dương có thể hiểu được, bởi anh cũng từng mất người thân.

Trong lúc bị rung lắc ấy, anh đột nhiên nhận ra, mái tóc xám bạc của Cương Nhật Phổ Bạc không ngờ cứ rơi tróc xuống từng mảng lớn, trong chốc lát đã già đi mấy chục tuổi, ngọn lửa sinh mệnh đang nhanh chóng lụi tàn.

"Bình!" Cương Nhật Phổ Bạc ép mạnh Nhạc Dương lên vách tường băng. Trác Mộc Cường Ba vội lớn tiếng can ngăn: "A quả."

Cương Nhật Phổ Bạc giật mình sực tỉnh, buông Nhạc Dương ra, mặt hướng về phía vách băng, khẽ nói: "Xin lỗi."

Nhạc Dương lắc đầu: "Tôi không sao, chú Cương Nhật Phổ Bạc, tôi hiểu được tình cảm của chú, chú…"

Cương Nhật Phổ Bạc xua mạnh tay:

“Các người đi đi, để tôi yên tĩnh ở đây một mình. Đi qua tòa băng cung này là ra khỏi sông băng lớn rồi, con đường tôi biết cũng chỉ đến đây mà thôi, không giúp gì hơn được nữa đâu.”

“Chú Cương Nhật Phổ Bạc…”

“Đi đi.”

Lúc này, Ba Tang chợt lên tiếng: “Tôi biết tên hung thủ đó.”

Cương Nhật Phổ Bạc tựa như không nghe thấy, ngược lại chỉ có Trương Lập kích động kêu lên: “Anh nói gì? Anh Ba Tang, anh biết tên hung thủ đó thật à? Hắn là ai, hắn ở đâu?”

Ba Tang nhìn Cương Nhật Phổ Bạc nói: “Hắn tên là Tây Mễ, cũng giống như tôi, là một con nhện!”

Trương Lập vội nói: “Tôi nhớ chẳng phải anh Ba Tang đã nói là, cả đội Nhện Xanh cùng anh vào núi tuyết, chỉ có mình anh là sống sót trở ra thôi mà? Dứt lời, liền thấy Nhạc Dương ở bên cạnh náy mắt lia lịa.

Ba Tang nói: “Ừm, lần cuối cùng đó, đích thực là chỉ có một mình tôi sống sót trở về, nhưng tên đó, hắn không tham gia vào lần đó.” Trương Lập ngây ra nhìn sắc mặt Ba Tang vẫn lạnh lùng hờ hững như thế, không thể nhận ra chút gì khác lạ. Nhưng ai ngờ được, trong đầu Ba Tang lúc này đang trào dâng cuộn sóng.

“Tây Mễ! Là mày! Rốt cuộc mày đã làm gì rồi!”

“Đội trưởng… tôi, tôi, tôi cũng chỉ là hết

cách…”

“Là mày đã dẫn chúng đến đây! Chúng tao đã bị mày hại chết rồi!”

“Nếu tôi không làm vậy, tôi… tôi sẽ bị chúng ăn thịt mất…”

…

“Muốn tao giúp mày, được thôi, hãy tìm giúp tao một người…”

“Nếu hắn chết rồi, thì đào xương cốt hắn lên đây, giao cho tao, tao muốn đích thân xử lý…”

“Xin lỗi, Trương Lập, con người này, chỉ có thể do tôi đích thân xử lý mà thôi!” Ba Tang thầm nhủ trong lòng.

Trương Lập lại tiếp tục truy vấn: “Vậy giờ hắn ở đâu?”

Ba Tang gượng cười, nói: “Mười mấy

năm rồi, tôi làm sao biết được.”
Cương Nhật Phổ Bạc lặng lẽ nghe, uể oải cất tiếng: “Được rồi, mọi người không
cần nói nữa, đi đi, đi hết đi.”
Thấy Cương Nhật Phổ Bạc lại đuổi khách lần nữa, bọn Trác Mộc Cường Ba đều hiểu rõ lúc này lòng anh ta đã nguội lạnh như nắm tro tàn, lưu lại đây chi bằng để anh ta được yên tĩnh một mình.
Ánh sáng phía trên sông băng ảm đạm dần, rõ ràng sương mù đã bắt đầu phủ xuống, thời gian cũng không đợi người, vậy là tất cả đành chào tạm biệt Cương Nhật Phổ Bạc, tiếp tục lên đường.
Trác Mộc Cường Ba nâng cằm Cương Lạp lên, dặn dò: “Chăm sóc anh ấy tốt

vào, rồi tao sẽ quay lại.” Cương Lạp cứ lưu luyến không rời, nuốt nước mắt gật đầu, quay lại lặng lẽ nằm bên tay Cương Nhật Phổ Bạc, cứ ngước lên nhìn theo bóng lưng xa dần của Trác Mộc Cường Ba. Sau khi khuất bóng Cương Nhật Phổ Bạc, Trương Lập lại hỏi tiếp: “Anh nói thật không đấy? Anh Ba Tang, tên Nhện Xanh ấy…” Ba Tang sầm nét mặt xuống gật đầu.

Nhạc Dương nói: “Cường Ba thiếu gia, chú Cương Nhật Phổ Bạc liệu có xảy ra chuyện gì không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không, không đâu, tôi biết Cương Nhật Phổ Bạc mà, anh ấy là người rất lý tính, tuy rằng rất thương nhớ chị Lạp Chân, nhưng

trước nay anh ấy vẫn luôn sống kiên cường lạc quan. Huống hồ anh ấy còn có Cương Lạp nữa, Cương Lạp sẽ chăm sóc cho anh ấy.”

Rời khỏi thủy tinh cung, chịu ảnh hưởng của tâm trạng Cương Nhật Phổ Bạc, cả đoàn người đều lặng lẽ không nói không rằng. Đường đã dễ đi hơn trước, nhưng cảnh quan kỳ dị bên dưới khe băng nứt càng lúc càng thêm xấu xí, rời khỏi thủy tinh cung ấm áp, hơi lạnh lại bắt đầu từ từ ập tới, những cơn gió luồn lách khắp mọi nơi men theo những khe nứt tràn xuống, mới đầu còn chỉ làm dữ xung quanh mọi người nhưng càng đi đến gần khu vực nứt gãy chính, các khe nứt trở thành những con dã thú hung ác, khiến

mọi người đều có cảm giác tựa như vừa mới ra khỏi Thiên đường đã đột nhiên rơi thẳng xuống địa ngục A tỳ vậy.

Thi thoảng lại có một luồng gió ập tới tựa như bóng u linh, mang theo cảm giác như lạnh mà chẳng phải lạnh nhưng khiến da người ta căng lên, lướt qua bên cạnh từng người một; có lúc gió sẽ đi luôn, có lúc gió lại luẩn quẩn một lúc, dùng thân thể lạnh lẽo của mình xoa lên gương mặt để hở của các thành viên trong đoàn, hồi lâu sau mới lưu luyến rời đi. Gió ma sát vào các trụ băng phát ra những âm thanh như quỷ khóc sói gào, tựa như tiếng ai oán thê lương, lại tựa như vong hồn oan khuất, khiến người ta nghe mà không khỏi sởn hết da gà.

Bọn họ đi giữa những trụ băng, bên cạnh là đủ các kỳ thạch quái thú tạc từ băng đá nhe nanh nhe vuốt dữ tợn, các mỏm băng lơ lửng trên đầu, thế tựa ngàn cân treo sợi tóc, có thể đổ sập xuống bất cứ lúc nào. Mỗi khi có gió thổi qua là mạt băng lại rơi xuống lả tả, thậm chí còn có cả những cục băng lớn nữa, tuy mọi người đã đội mũ an toàn, nhưng có ai dám bảo đảm rằng lần sau thứ rơi xuống đầu không phải là những tảng băng khổng lồ dài đến mười mấy mét, dày hàng mấy mét kia chứ?

Trương Lập phụ trách mặt an toàn trên cao, đột nhiên nhỏ giọng nói: “Bên trên kia hình như có thứ gì đó.” Anh giơ ống nhòm lên, đột nhiên há miệng hít sâu một

hơi, hồi lâu sau cũng không nói được tiếng nào. Nhạc Dương thấy thế vội hỏi: “Sao thế? Nhìn thấy cái gì rồi?”

Mọi người ngửa đầu nhìn lên, chỉ thấy trên đỉnh đầu bị băng che tuyết phủ, các khe nứt tựa như đường chỉ, kết thành một tấm lưới trải ra xung quanh, trong các khe nứt ấy, có thể lờ mờ trông thấy những điểm đen lấm tấm như hạt vừng.

Trương Lập hạ kính ống nhòm xuống, định thần lại sau cú vỗ của Nhạc Dương, sắc mặt tỏ vẻ hết sức kinh hãi: “Là người! Tôi nhìn thấy một người bị kẹt trong khe nứt ấy, không biết là sống hay chết nữa.”

Nhạc Dương đón lấy ống nhòm, chỉ liếc nhìn một cái, anh chàng cũng không thốt

lên nổi lời nào. Lúc đưa ống nhòm vào tay Trác Mộc Cường Ba, chỉ nói một câu duy nhất: “Chết rồi, xác chết trông đáng sợ quá!”

Trác Mộc Cường Ba giơ ống nhòm lên, trời đất, gã nhìn thấy một người nước ngoài tóc vàng mắt xanh, thân thể bị cố định trong băng, tư thế của anh ta, trông như một chiến sĩ bị thương kéo lê đôi chân tàn phế, dùng đôi tay rạp mình bò sấp trong chiến hào. Anh ta mở trợn trừng hai mắt, răng nghiến chặt, mỗi sợi tóc đều dựng đứng lên, không muốn rũ xuống, nhưng đôi mắt trống rỗng không chút thần thái kia đã nói lên một điều hết sức rõ ràng, anh ta sớm đã mất đi sự sống, chẳng qua chỉ là băng tuyết đã cố

định nét mặt anh ta ở khoảnh khắc trước khi chết mà thôi. Không biết đã trải qua bao nhiêu năm, anh ta vẫn cứ dùng nét mặt ấy mà kể cho người đời biết mình đã chiến đấu như thế nào. Chiếc ống nhòm từ từ chuyển động, không chỉ có một xác chết ấy, lại thêm một cái nữa, một cái nữa, càng lúc càng nhiều xác chết xuất hiện, mỗi cái xác đều làm thần kinh Trác Mộc Cường Ba chấn động mạnh mẽ. Trong những xác chết ấy, có cả người Trung Quốc, người nước ngoài, họ mặc trang phục leo núi các màu vàng, tím, mỗi gương mặt đều là những biểu cảm khắc cốt ghi xương, có tuyệt vọng, có buất khuất, có phẫn nộ, có thương tâm, nhưng bọn họ đều có chung một đặc trưng… tất cả đều trợn to đôi mắt.

Sông băng tựa hồ đang chụp lại từng tấm ảnh lịch sử, lưu giữ một cách hoàn mỹ những khoảnh khắc trước khi chết của mỗi người. Nhìn nét mặt họ, dường như vẫn còn nghe được tiếng họ nguyền rủa, từng trận gió âm vi vu thổi, thật chẳng khác nào vong linh của những người đã chết ấy đang lướt đi, tiếng gió gào thét thê thiết, khiến lòng người cũng không khỏi khiếp hãi. Tổng cộng Trác Mộc Cường Ba phát hiện sáu cái xác, tư thế vô cùng kỳ quặc, có nằm ngang, có bò bám, có treo ngược, có nằm úp sấp, còn nét mặt trước khi chết của những con người ấy thì gã thật không sao dùng ngôn ngữ mà hình dung nổi. Đó, tuyệt đối là một cảnh tượng khiến người ta cả đời

cũng khó có thể nào quên. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, tất cả những người này đều là những kẻ thất bại đã lựa chọn con đường đi trên bề mặt sông băng. Có lẽ họ còn những đồng bạn khác nữa, song kể cả những người ấy cũng chỉ có thể bất lực nhìn bạ►►n mình rơi xuống khe nứt, hoang mang luống cuống không biết phải làm sao. Xem ra những người này không hề chết ngay lập tức mà bị kẹt trong khe nứt sâu mấy chục thậm chí là cả trăm mét, họ quẫy đạp vùng vẫy, nhưng không thể nào nhúc nhích được. Họ thét gào mà không có hồi âm, sau rốt, họ cũng sức cùng lực kiệt, thân thể bị cái lạnh làm cho tê liệt, mất hết tri giác, mất cả ý thức. Vậy là xác chết họ đã hóa

thành những bức điêu khắc tuyệt vọng, tiếng thét gào của họ hóa thành mũi nhọn của cơn gió thốc kinh hồn.

Trác Mộc Cường Ba thầm kinh hãi, nếu vừa nãy họ không chọn đi con đường bên dưới sông băng, mà vượt qua từ bên trên khe nứt, thì trong những đồng đội này của gã, rất có khả năng rằng cũng có người sẽ phải ở lại đây trở thành tác phẩm nghệ thuật của dòng sông băng, đến cả linh hồn cũng bị cầm cố bên trong thế giới đầy băng tuyết này. Gã từng nghe đội trưởng Hồ Dương nói, cả dòng sông băng khổng lồ này trước nay vẫn chầm chập dịch chuyển, những kẻ bất hạnh xảy chân rơi xuống khe nứt, thi thể sẽ di động cùng với sông băng, thường là phải một

hai chục năm sau hoặc lâu hơn nữa mới dịch chuyển ra khỏi sông băng và được phát hiện, bởi thế, trong dãy Himalaya vẫn còn ẩn dấu vô số di cốt của những người mạo hiểm. Vậy còn những người này thì sao? Những người bị kẹt giữa dòng sông băng này, họ đã ở đây bao nhiêu năm tháng rồi? Mười năm? Hai mươi năm? Sợ rằng dù cả trăm năm nữa, họ cũng không thể nào nhìn lại được ánh mặt trời, mãi mãi chỉ có thể là món đồ chơi của dòng sông băng vĩ đại!

Đường Mẫn trông thấy Trác Mộc Cường Ba cứ mãi không chịu hạ ống nhòm xuống, liền đưa tay ra định giằng lấy. Trác Mộc Cường Ba cẩn thận né khỏi Đường Mẫn, thấp giọng thì thầm: “Mẫn

Mẫn, đừng xem.” Nói đoạn gã liền đưa luôn ống nhòm cho đội trưởng Hồ Dương.

Vẻ mặt của đội trưởng Hồ Dương và mọi người trước tiên là chấn động kinh ngạc, sau đó thì ngẩn người ra, cánh tay cầm ống nhòm không tự chủ được mà run lên nhè nhẹ, Trác Mộc Cường Ba kể vắn tắt những gì mình nhìn thấy cho Đường Mẫn, đồng thời giải thích tại sao gã lại không để cô xem: “A, là anh ấy!” đội trưởng Hồ Dương đột nhiên kêu lên khe khẽ, không sao giữ vững nổi chiếc ống nhòm, cả cánh tay cũng mệt mỏi rũ xuống, khóe mắt thấp thoáng ánh lệ. Anh lập tức đưa tay lên lau khô, bằng không nước mắt ắt sẽ đông cứng thành băng trên

mặt. Bọn Trác Mộc Cường Ba đều hiểu rõ trong lòng, gặp phải bạn cũ năm xưa của mình trong tình trạng này, dù là ai cũng tuyệt đối chẳng dễ chịu chút nào. Họ thì thào an ủi Hồ Dương, chiếc ống nhòm lại lần lượt chuyển đến tay những người khác, mỗi người xem xong đều cúi gằm mặt xuống, tựa như đang tham gia một lễ truy điệu trọng thể, tâm trạng nặng nề ngập trong nỗi bi thương. Bất kể là người nước nào, vẻ mặt chung của tất cả đều khiến người ta phải rùng mình run sợ.

Đội trưởng Hồ Dương thấp giọng kể: “Mười mấy năm trước, anh ấy còn ra vẻ thần bí nói với tôi rằng sắp đi tham gia một hoạt động cực kỳ quan trọng, kết quả

là chỉ thấy đi mà không thấy về. Bao nhiêu năm nay, mỗi năm tôi đều dành một khoảng thời gian đến nhà anh ấy, nói với vợ con anh ấy rằng, anh vẫn…vẫn…”

Nhạc Dương nói: “Tại sao đồng đội của anh ấy lại không mang tin tức về nhỉ? Lẽ nào anh ấy tới đây một mình?”

Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu nói: “Lần đó, toàn bộ bọn họ đều không trở về.”

Không gian chìm trong trầm lặng.

“Đi thôi, đây không phải là nơi chúng ta nên dừng lại.” Lữ Cánh Nam không thể không làm tròn chức trách sĩ quan chỉ huy của mình, ở nơi thân thể những người đi trước ngã xuống, bọn họ vẫn phải tiếp tục tiến lên phía trước. Nhân lúc không ai để ý, Ba Tang len lén đưa tay lên dụi

khóe mắt, nỗi bi thiết trong lòng đội trưởng Hồ Dương dành cho chiến hữu đã làm anh ta nhớ đến những đồng đội năm xưa của mình.

Chẳng ngờ, đi tiếp nữa vẫn còn những xác chết lửng lơ, dưới ảnh hưởng vận động của sông băng, có những cái xác đã rời khỏi khe nứt, đầu chúc xuống đất,chân chổng lên trời treo ngược phía trên đầu cả bọn Trác Mộc Cường Ba, như có thể rơi xuống bất cứ lúc nào. Những gương mặt tuyệt vọng ấy còn làm nội tâm các thành viên trong đội rung động hơn cả lũ mặt quỷ mặt ma dữ tợn gấp mấy phần. Bên trái có hai vách băng đổ sập đè lên nhau, cái đầu của những xác chết treo ngược bên trong gần như

ngang với tầm mắt mọi người, có thể phân biệt rõ quốc kỳ và ký hiệu trên trang phục họ mặc. Trác Mộc Cường Ba nhận ra có người Nga, người Anh, người Mỹ, còn một cái xác không có ký hiệu gì, nhưng dựa vào vị trí anh ta rơi xuống và trang phục, thiết bị, có thể suy đoán người này đã rơi xuống khe nứt từ rất lâu về trước. Lúc Ba Tang đi ngang qua cái xác ấy, đã bị vẻ mặt ung dung hững hờ của người đó thu hút, bất giác lại nhìn thêm một lần nữa. Đó là một người trung niên tóc vàng có gương mặt kiên nghị, thân thể thẳng băng, hai mắt chỉ hơi mở, dưới lớp y phục mỏng manh hiện lên những đường nét rắn chắc. Găng tay của xác chết đã hoàn toàn bị bào rách, hai bàn tay trần lộ hẳn ra ngoài, máu thịt bầy

nhầy, nhìn có vẻ như người này đang gắng sức trèo lên băng nham, ngón trỏ tay phải và mép lòng bàn tay có vết chai rất dày. Xuất phát từ sự mẫn cảm nghề nghiệp, Ba Tang biết rằng, đây là bàn tay sử dụng súng. Nhìn lại trang phục người ấy, hoàn toàn là đồ bình thường của dân Tạng thời xưa, nằm giữa bao nhiêu thi thể mặc trang phục leo núi bỗng nhiên trở nên hết sức nổi bật, nhưng chiếc ba lô đeo sau lưng anh ta thì lại rất đặc biệt, tuy đã có thay đổi một chút, nhưng đại thể vẫn không thoát ly khỏi dáng mạo của chiếc ba lô quân dụng.

Ba Tang lại gần thi thể đóng băng đã lộ hẳn ra ngoài ấy, khẽ chạm nhẹ, một chiếc huy chương chữ thập liền rơi ra

ngoài, lúc này thì cả bọn Trác Mộc Cường Ba cũng để ý rồi.

“Đức Quốc xã!” Nhạc Dương không nén được mà thốt lên thành tiếng. Rất rõ ràng, tấm huy chương đó là vật đeo sát bên người, chỉ vì xác chết bị treo ngược nên mới rơi xuống, những trang phục khác của người này đều là đồ cải trang, rất có khả năng đây chính là một trong những thành viên được Hitler đặc phái đến Tây Tạng tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu năm xưa.

Chương 35: CỰC NAM MIẾU (5)

Dốc băng dựng đứng

Liên tưởng đến những sử liệu Lữ Cánh Nam từng nhắc đến, phát hiện trọng đại này rất có khả năng sẽ mang đến cho họ những đầu mối trọng đại. Các thành viên trong đội không còn e ngại điều gì nữa, Ba Tang, Trương Lập, Nhạc Dương và Trác Mộc Cường Ba cùng hợp sức, đục vách băng kéo cái xác đã bị đóng đá ra ngoài, lục soát hết một lượt từ đầu tới chân. Bên trong y phục không có thứ gì để chứng minh thân phận, chỉ tìm thấy một bao thuốc lá có ghi chữ “R6”, một

cái bật lửa hình dáng như viên đạn, trong ba lô có rất ít thứ cần thiết khi leo núi, chỉ có một món vũ khí quân dụng đã lỗi thời. Trương Lập nhấc khẩu súng đó lên, nói: “Ồ, FG-42, vũ khí chuyên dụng của lính dù đặc chủng Đức Quốc xã (FJ), đường kính 7,92mm, nặng 4,5 kilogram, 20 viên đạn/băng, tốc độ đạn 762 mét/giây, tốc độ bắn 750 phát/giây, xạ trình 550 mét, giờ chỉ còn chưa đến một nghìn khẩu thôi. Mọi người biết không, đây là vũ khí đầu tiên quân Đức chế tạo bằng hợp kim Magiê trong thời kỳ Thế chiến II, vì thiếu nguyên liệu nên tổng cộng chỉ sản xuất có bảy nghìn khẩu.”

Đội trưởng Hồ Dương thì cầm bao thuốc lá lên, lật qua lật lại xem xét, đưa lên

mũi ngửi ngửi, nét mặt lấy làm quái dị. Rất đáng tiếc, trên người tên lính Quốc xã này ngoài tấm huy chương tượng trưng cho sự quang vinh của Đế quốc ra, thì không tìm thấy vật gì có giá trị nữa. Mặc dù như vậy, mọi người vẫn cảm thấy nhận được một sự cổ vũ lớn lao, ít nhất điều này cũng chứng tỏ con đường họ đi là chính xác, đội đặc phái của quân Đức cũng từng đi qua nơi đây. Chỉ có giáo sư Phương Tân là ngấm ngầm lo lắng, phải biết rằng, tất cả những người đi tìm Bạc Ba La thần miếu phía trước kia, đều là những kẻ thất bại, không có ngoại lệ, con đường này, rốt cuộc là đúng hay không đúng? Ông thực không dám nghĩ sâu hơn. Lạt ma Á La nói: “Chúng ta lỡ mất nhiều

thời gian quá rồi, đi tiếp thôi.”

Lữ Cánh Nam cũng bảo: “Cứ để xác chết này ở đó, chúng ta đi thôi.”

Nhạc Dương cứ lưu luyến ngoảnh đầu lại nhìn thêm lượt nữa, vốn tưởng rằng đã phát hiện ra người có thể cung cấp đầu mối quan trọng, không ngờ lại chẳng thu hoạch được gì. Đang nghĩ ngợi, anh chợt nghe đội trưởng Hồ Dương hỏi: “Có ai biết tiếng Đức không?”

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, không ai biết tiếng Đức cả, chỉ thấy đội trưởng Hồ Dương chỉ vào mặt trong của bao thuốc, nói: “Ở đây có viết chữ, bằng tiếng Đức.”

Quả nhiên, vách trong bao thuốc có viết mấy hàng chữ nghiêng ngả bằng bút chì.

Ba Tang nói: “Tôi biết rồi, khi đội đặc phái nhận được chỉ lệnh lâm thời từ cấp trên, để không phạm sai lầm, các binh sĩ thường ghi mệnh lệnh đó lại trên những vật dụng tùy thân của mình.”

Nhạc Dương chắt lưỡi: “Tiếc là chúng ta không ai biết tiếng Đức cả, đành mang về nghiên cứu vậy.” Nói đoạn, anh cẩn thận cất bao thuốc ấy đi.

Đến được khe nứt chính, số lượng xác chết cũng dần ít đi, đi được cả trăm bước mới ngẫu nhiên phát hiện một cái, những những xác chết này còn khủng khiếp đáng sợ hơn gấp bội phần, đa số đều bị mất tay cụt chân, nếu không thì lồng ngực vỡ nát, ruột lòi ra ngoài, tựa hồ như bị thứ gì đó cắn xé tan nát ra vậy.

Bỗng nhiên có một cái xác từ trên khe nứt lỏng ra, trượt xuốn mấy mét, nhưng hai chân vẫn kẹt lại trong khe nứt nên người không rơi xuống đất được, cái đầu vừa hay chắn đúng trước mặt Đường Mẫn. Bộ mặt đáng sợ ấy trông tựa như quả bí đỏ bị đập bẹp rúm, mắt mũi miệng đều chẹt gí lại một chỗ, máu thịt bầy nhầy đóng thành băng, từng mảng từng mảng máu-băng dính liền nhau, trông như tấm thủy tinh công nghiệp bị đập vỡ. Đường Mẫn hai mắt trợn ngược lên, suýt chút nữa thì ngất xỉu.

Trác Mộc Cường Ba phải lấy thân thể chắn trước mặt mới hộ tống được cô đi vòng qua xác chết. Tuy vậy, mọi người đều băn khoăn suy đoán, không hiểu rốt

cuộc là thứ gì đã khiến gương mặt ấy trở thành ra như vậy. Ở nơi đây, sông băng đã dùng sự thực không thể phủ nhận, để nói với những kẻ mạo hiểm này, nơi đây, chính là… Tử vong Tây phong đới.

Cuối cùng, bầu trời phía trước cũng rộng mở, bọn họ đã ra khỏi khu vực bên dưới khe nứt, trước mắt họ là những trụ băng đã đổ sập, liên miên trải dài thành một con dốc màu trắng toát, dưới ánh sáng mịt mờ, những tháp băng liền kề liên tiếp tựa như một khu mộ màu trắng trải ra ngút tầm mắt. Những "mộ phần" che phủ trong màn sương nhàn nhạt, gió núi se sắt, khí lạnh ghê hồn, khiến người ta không khỏi hoài nghi, nơi đây chính là rừng tháp băng được mệnh danh là một

trong những kỳ cảnh của núi tuyết đó hay sao?

Tuy nói là rừng tháp băng lúc này trông vừa hoang lương vừa lạnh lẽo, thực chẳng khác nào chốn mồ hoang mả vắng trong các tiểu thuyết thần quái, nhưng mọi người đều cảm thấy nơi đây tốt hơn bên dưới lòng sông băng kia rất nhiều, ít nhất thì cũng không có mối nguy hiểm lửng lơ treo trên đỉnh đầu. Nhưng mọi người đi trong khu vực tháp băng chưa được bao xa, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đã gần như cùng lúc dừng bước, rồi lại đồng thanh kêu lên khe khẽ: “Đợi chút đã.”

Những người đi trước cũng dừng lại, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đưa

mắt nhìn nhau, đều đọc ra được hai chữ "nguy hiểm" trên gương mặt đối phương. Ba Tang đã luyện được phản ứng cực kỳ mẫn tiệp trong vô số lần kinh qua sinh tử tồn vong, còn Trác Mộc Cường Ba, cơ hồ từ khi sinh ra gã đã có thứ ý thức bản năng này, tiềm thức của cả hai người đều đang không ngừng nhắc nhở họ… phía trước có nguy hiểm!

Nghe thấy tiếng gọi của Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang, Lữ Cánh Nam liền tập trung mọi người lại. Trác Mộc Cường Ba nói: "Có thứ gì đó ở gần chúng ta, tôi chỉ cảm nhận được, nhưng không phát hiện ra nó ở đâu." Ba Tang cũng nói gần giống như vậy, tâm trạng vốn đã căng thẳng của mọi người tức

khắc lại càng thêm căng thẳng, Đường Mẫn vội ôm chặt lấy cánh tay Trác Mộc Cường Ba. Ba bề bốn bên chỉ nghe thấy tiếng gió rít cuồng loạn, những cái bóng quái thú dị dạng do rừng tháp băng hình thành nên mờ mờ ảo ảo, thực giả khó phân, hơi thở của từng người ngưng thành một quầng khói trắng xung quanh thân thể, càng lúc càng nồng đậm hơn, màn sương núi xa xa cơ hồ như mộ??t con quái thú khổng lồ đang từ từ nuốt trọn cả khu rừng tháp băng này vào bụng. Nhưng xung quanh đây lại chẳng có chút động tĩnh gì, mọi người nghiêng tai lắng nghe, cả tiếng gió như cũng nhỏ đi rất nhiều, những tháp băng trong màn sương mù phía xa giống con quái thú được hồi sinh,

nhúc nhích tiến về phía họ bằng một phương thức cực kỳ quái dị. Song khi định thần nhìn kỹ, lại không hề có chút động tĩnh nào. Lắng nghe kỹ hơn, chỉ có tiếng mạt băng tróc ra rơi xuống, tiếng gió rít lên từng cơn, ngoài ra, thì chỉ còn tiếng thở của chính bản thân họ. Cứ như vậy chừng hơn một phút, nhưng quãng thời gian ấy sao mà dài đằng đẵng, lúc trượt xuống khe nứt và đi nhanh qua rừng tháp băng thì không ai làm sao, còn lúc này người nào người nấy cũng đều đổ mồ hôi lấm tấm.

Mẫn Mẫn thấp giọng hỏi: “Thật sự là có thứ gì đó à? Có phải chúng ta tự mình dọa mình hay không?”

Đột nhiên mặt đất dưới chân khẽ chấn

động, đỉnh tháp băng bên cạnh họ rung lên một chặp, vô số mặt băng rơi xuống lả tả, tựa như vừa có thứ gì đó chạy qua ở ngay phía trước. Ba Tang trừng mắt lên nhìn Đường Mẫn, kế đó nói: “Hình như là đi rồi, chúng ta qua đó xem sao.”

Đoàn người tiếp tục tiến lên, khi tới chỗ mà đáng lẽ phải đến đó từ một phút trước, chỉ thấy dưới đất còn để lại một hàng dấu chân, trông rất giống chân người,nhưng lớn hơn rất nhiều. Trác Mộc Cường Ba thử đặt chân vào trong đó, không ngờ dấu chân ấy còn to gấp đôi bàn chân gã, khoảng cách giữa hai dấu chân lại càng kinh người hơn nữa, ít ra cũng phải bằng năm bước của bọn Trác Mộc Cường Ba. Đường Mẫn đứng

sau cùng, thò đầu lên, vừa nhìn thấy dấu chân ấy sắc mặt liền tái mét đi, trông hệt như màu sắc của những tháp băng xung quanh vậy.

Đội trưởng Hồ Dương gượng cười nói: "Xem ra chúng ta cũng thật may mắn đó, đội khảo sát khoa học tốn bao nhiêu năm cũng không tìm được người tuyết, không ngờ lại để chúng ta đụng phải rồi."

Giáo sư Phương Tân lẩm bẩm nói: "Tại sao? Tại sao lại xuất hiện ở đây?

Trác Mộc Cường Ba lập tức liên tưởng đến những cái xác chết thiếu tay thiếu chân kia, kinh hoảng thốt lên: "Tìm thức ăn! Dòng sông băng này chính là một cái tủ lạnh thiên nhiên khổng lồ, vô số xác chết của những nhà thám hiểm kia đều

được giữ cho đông lạnh ở đây, tất cả đều là món ngon cho nó.” Đường Mẫn nghe thế liền khe khẽ kêu lên một tiếng kinh hãi.

Nhạc Dương nói: “Có thể để lại vết chân mờ mờ trên tầng đất đông cứng rắn này, chứng tỏ thể trọng và thể hình của nó hết sức đáng sợ. Cũng may là dường như nó ý thức được sự uy hiếp từ phía đám người chúng ta, không hề có ý định xem chúng ta như thức ăn của nó.”

Đội trưởng Hồ Dương nhắ►►c nhở: “Đây có thể là lãnh địa của nó, chúng ta mau mau đi thôi. Giờ vẫn còn chưa biết là có bao nhiêu con nữa, hy vọng là chỉ có một thôi.”

Lữ Cánh Nam thấy sương mù trên núi

mỗi lúc một dày, liền nôn nóng thúc giục: "Nhanh lên, sương mù sắp lan xuống rồi, nếu sương che phủ rừng tháp băng này thì chúng ta không tìm được phương hướng gì nữa đâu." Đã có vết xe đổ của kẻ đi trước, các thành viên trong đội đều đề cao cảnh giác, mấy người đi vòng ngoài như Ba Tang, Nhạc Dương đều lấy vũ khí ra đề phòng, cứ thế cho đến khi cả đội bình an đến bên dưới một dốc băng.

Dốc băng này cao đến một trăm trượng, trông như một tảng pho mát khổng lồ bị người ta cắt lẹm đi, nhìn từ xa, thoạt giống như một sườn dốc nghiêng nghiêng, giờ lại gần nhìn kỹ mới thấy, nó quả đúng là một cái dốc nghiêng, nhưng là nghiêng vào… bên trong, phía trên

lớn, phía dưới nhỏ! Dốc băng gần như thẳng đứng lại nghiêng vào bên trong như vậy, khiến người ta chỉ nhìn thôi đã thấy khiếp sợ trong lòng! Bọn Trác Mộc Cường Ba trượt xuống một dốc băng ở chỗ lưng chừng núi để xuyên qua sông băng, giờ tự nhiên là phải leo lên một dốc băng khác ở khu bên trên. Đứng dưới vách băng sừng sững, ngước lên nhìn đỉnh núi cao, chỉ thấy khối mù mờ mịt không thấy đỉnh núi đâu, nếu ví cái dốc băng này như miếng pho mát thông thường, vậy thì đám Trác Mộc Cường Ba đứng bên dưới chẳng bằng con kiến nữa. Trong quy phạm leo núi của bất cứ quốc gia nào, leo bám dốc băng luôn được liệt vào đẳng cấp cao nhấ - cấp bảy, chỉ những người chuyên nghiệp nhất

trong những người chuyên nghiệp mới có thể thực hiện được. Cho dù là người leo núi chuyên nghiệp đã từng leo qua mười bốn ngọn núi cao trên tám nghìn mét khắp thế giới, vẫn không ai dám coi nhẹ môn leo bám dốc băng này. Vậy mà đám người này không cần nghĩ ngợi gì đã lựa chọn con đường này. Tuy nhiên đối với họ, cách này ít nhất cũng an toàn hơn nhiều so với nhảy qua nhảy lại bên trên những khe băng nứt chằng chịt kia.

Hàn băng ngàn năm còn cứng rắn hơn sắt thép, đục băng đâm vào chỉ để lại một lỗ khuyết nông choẹt, phải mấy người liên tiếp đục vào nhiều lần mới cố định được một mũi đinh thép vào trong vách băng dựng ngược ấy. Vấn đề then chốt là, cả

dốc băng này tựa như một mặt kính, hay tấm thép phẳng, đến cả một kẽ hở, hay một cái rãnh cũng không có, căn bản không thể tìm được điểm bám tay để vận lực như các kiểu leo bám thông thường khác, mà chỉ có thể đục băng đóng chốt thép vào thôi. Thông thường, khi các vận động viên leo vách băng, đều dùng đục băng từng bước từng bước tạo ra điểm an toàn, giống như xây dựng sạn đạo lửng lơ bên vách núi vậy, trước tiên phải đục lỗ, rồi chôn cọc, vừa tốn thời gian vừa tốn sức, có khi leo cả ngày cũng không lên được vách băng cao trăm mét, mà dốc băng họ phải leo lên ở đây, lại cao đến hơn ba trăm mét.

Đội trưởng Hồ Dươ﹖ng hít sâu một hơi,

nói: “Không ngờ lại như thế này, muốn leo lên trên cũng khó lắm đấy…”

Nhạc Dương nói: “Nếu được giống như trong tiểu thuyết (Anh hùng xạ điêu thì phải), chặt chân cừu xuống, nhân lúc máu còn chưa đông cứng lại, dính chặt nó lên vách băng, vậy thì dễ hơn rất nhiều rồi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Không cần lo, chúng ta có cách leo của mình, chuẩn bị xong hết chưa? Đại sư Á La?”

Lạt ma Á La gật gật đầu, ông đeo vuốt sắt vào, bên ngoài găng tay lại đeo thêm một bao sắt kỳ quái, những vòng sắt hình bầu dục lồng qua bốn ngón tay, rồi xếp vào ở giữa lòng bàn tay, không hề ảnh hưởng đến động tác nắm tay xòe tay.

Chỉ thấy Lạt ma Á La vung cổ tay lên,

sợi dây móc bắn vút ra, ghim vào một điểm ở độ cao mười lăm mét trên dốc băng. Ông kéo thử, cảm giác có thể chịu được lực, hai tay thay nhau, cứ thế kéo sợi dây cáp chỉ to bằng mấy sợi tóc chập lại mà leo lên tr_ên. Đội trưởng Hồ Dương liên tiếp thốt: “Lợi hại! Lợi hại!”

Nhạc Dương cười cười bảo: “Thế này thì có đáng gì chứ, đội trưởng Hồ còn chưa nhìn thấy thực lực chân chính của đại sư đấy thôi!”

Đang nói chuyện, Lạt ma Á La đã sắp leo lên đến chỗ dây móc bắn vào, đột nhiên thấy tay hụt hẫng, thân thể liền rơi ngược trở xuống. Mấy người đứng bên dưới thảy đều kinh hãi. Nói thì chậm, thực tế diễn ra cực nhanh, khi Lạt ma Á

La cách mặt đất chỉ còn chưa đầy năm mét, thân thể ông liền hơi sững lại giữa không trung, hai tay dang rộng, hai chân đạp mạnh, "bùng" một tiếng, cánh dơi tức khắc trải rộng, thân thể lướt qua khoảng không như loài sóc bay, áp mình sát mặt đất trượt thêm khoảng mấy chục mét nữa, vị sư già mới đảo mình lộn một vòng, thu cánh dơi lại, đứng vững vàng trên nền đất đông cứng.

Lữ Cánh Nam vội chạy đến, hỏi: "Chuyện gì vậy?"

Lạt ma Á La đáp: "Quả nhiên chất băng rất cứng, dây móc không đủ chịu lực, bị trượt ra. Ông thu lại sợi dây móc vừa bắn ra, giơ đầu móc lên xem, rồi lại nói: "Găm vào chưa đầy mười lăm centimet,

chẳng trách lại bị tuột ra.”

Lữ Cánh Nam nhìn dây móc trong tay Lạt ma Á La, đoạn nói: “Dùng hai dây.”

Lạt ma Á La gật đầu, lại đeo lên tay phỉa thêm một hộp dây móc nữa, hai tay cùng vung lên, kế đó chập lại hai sợi dây cáp mảnh vào nhau, quấn một vòng quanh cái bọc tay cứng bên ngoài, rồi lại leo lên một lần nữa, lần này thì ông đã thành công lên được chỗ dây móc bắn vào. Sau khi dùng móng vuốt bập vào dốc băng, cố định thân hình, Lạt ma Á La rút một tay ra, lấy chiếc bật lửa, mở mức cao nhất, lưỡi lửa phun ra, cả băng cứng nghìn năm cũng không chịu nổi làn sóng nhiệt, nhanh chóng tan chảy ra, thành một hõm nhỏ. Đợi khi cái hõm sâu khoảng

hai mươi centimet, Lạt ma Á La tắt bật lửa, nhân lúc nước trong đó còn chưa kịp đóng băng trở lại, nhanh chóng nhét vào một tấm chặn, thấy vẫn còn chỗ trống, ông lại nhét luôn thêm ba chiếc đục băng nữa. Cái hõm trên dốc băng nhanh chóng đông kết, lại khôi phục về trạng thái ban đầu.

Một sợi dây thừng quấn quanh tấm chặn và mấy cái đục băng, Lạt ma Á La kéo thử, đoạn dùng sức đạp lên mỏm băng chìa ra ấy để thử khả năng chịu lực, kế đó vẫy tay ra hiệu thành công với những người bên dưới, rồi ném sợi thừng xuống. Vậy là, lợi dụng khả năng đông cứng cực nhanh của nhiệt độ mười lăm độ âm, Lạt ma Á La dùng tốc độ nhanh

nhất, thành công tạo ra điểm tựa an toàn đầu tiên trên dốc băng thẳng đứng.

Kế đó, Lạt ma Á La giẫm cả hai chân lên mỏm băng, tay kéo chặt dây thừng, toàn thân rùn lạ trông như cái lò xo nén hết cỡ. Chỉ thấy ông vận lực nhảy mạnh, đồng thời dang rộng hai tay, cả người lập tức như cánh chim đại bàng lượn gió, vút ra xa mười mấy mét, ngắm chuẩn vị trí, dây móc ở hai tay lại bắn vút lên dốc băng. Trác Mộc Cường Ba ở bên dưới nhìn chỉ còn biết ngưỡng mộ; loại kỹ thuật đảo người bay lượn này, trong cả quá trình tập huấn, ngoài Lạt ma Á La ra, không có người thứ hai nào thực hiện được.

Điểm tựa an toàn thứ hai đã nhanh chóng

được cố định, các thành viên bên dưới cũng bắt đầu bận rộn, cố định dây thừng, lắp đặt các thiết bị leo trèo, đeo móng vuốt bám băng, dây an toàn, chuẩn bị bắt đầu leo lên.

Đã có sơi thừng chính từ bên trên thả xuống làm điểm tựa, việc leo trèo cũng không còn quá đỗi khó khăn nữa, chỉ cần dùng móng vuốt bập vào vách băng trợ lực, kế đó bám vào dây thừng chính leo lên, đến điểm đặt chân thì dùng một cái móc để tăng thêm hệ số an toàn. Cứ như vậy, Lạt ma Á La đi trước mở đường, các thành viên khác trong đội ở phía sau khó nhọc leo bám trên mặt băng mà tiến lên.

***

Merkin kinh ngạc pha lẫn mừng rỡ thốt lên: “Bọn chúng bắt đầu leo lên dốc băng rồi, quả nhiên là chúng đã vượt qua được. Thật không tin nổi, thật không tin nổi! Thiết Quân, tìm mấy thằng kha khá vào, đi theo tao.”

Max vội sốt sắng nói: “Ông chủ, để tôi đi cho…”

Merkin lừ mắt nhìn hắn, nói: “Mày ở lại đây, quan sát thật kỹ động tĩnh của chúng nó cho tao, có tình hình gì phải lập tức báo cáo. Tao phải đi xem xem bọn chúng làm sao mà vượt qua được sông băng ấy. Hừ, làm được điều mà tao không làm được hả, cũng khá đấy.”

Thiết Quân dẫn theo mấy tên cao lớn mặc đồ trắng đến: “Tôi dẫn theo bọn

Ivan và Derek. Dù trực tiếp đụng đầu với chúng bên dưới sông băng thì cũng đủ đối phó rồi.”

Merkin mỉm cười, gật đầu nói: “Tốt lắm, đi thôi.”

***

Cương Nhật Phổ Bạc dựa người vào vách băng, miệng lẩm bẩm kể lại những tao ngộ của mình trong suốt mười bảy năm qua, lúc thì cười tươi vui vẻ, lúc lại khóc lóc thảm thương, cơ hồ như đã hoàn toàn đắm chìm trong nỗi nhớ nhung và hồi ức, không hề phát giác ra có một toán người khác đã đến gần sát khu vực khe băng.

***

“Đúng chỗ này rồi.” Merkin nhìn khe nứt

khống lồ dưới chân, nói vào máy bộ đàm, “Max, chỗ mày sao rồi? Chúng đã ra khỏi sông băng chưa?”

“Vâng, ông chủ, bọn chúng đã xuất hiện trên dốc băng thẳng đứng, tôi nhìn thấy rất rõ.”

“Nghe đây, Max, sau khi chúng tao xuống dưới đó, liên lạc có thể bị đứt đoạn.”

“Vậy, vậy tôi phải làm sao? Ông chủ?”

“Quản lý bọn người đó, không có lệnh của tao, không đứa nào được loạn động, nếu để lộ hành tung, mày tự biết hậu quả thế nào rồi đấy. Còn nữa, giám sát bọn Trác Mộc Cường Ba ấy cho tử tế vào, lúc tao quay lại, mày mà nói bọn chúng biến mất rồi thì, hừ…”

***

Cương Lạp rạp mình bên cạnh Cương Nhật Phổ Bạc, lặng lẽ nghe anh kể những chuyện ngày xưa thuở trước, đột nhiên, hai tai nó dựng đứng lên. Con chó thông minh ngẩng đầu ngước nhìn xung quanh một lượt, cảm nhận thấy trong bầu không khí ngập tràn một thứ mùi bất an, nó khịt khịt một tiếng, khẽ giật giật vạt áo chủ nhân để nhắc nhở.

Cương Nhật Phổ Bạc hoàn toàn không để ý, vẫn cứ lẩm bẩm một mình, đắm chìm trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh. Cương Lạp thấy không ổn, liền dứt khoát đứng dậy, nhảy xuống khỏi bệ băng, lặng lẽ chạy thẳng ra cửa phía Đông, chỉ thấy chưa đầy năm phút sau nó đã nhanh chóng chạy trở về, lần này thì không sủa

lớn, mà một mực lôi giật vạt áo Cương Nhật Phổ Bạc. Cương Nhật Phổ Bạc bị Cương Lạp kéo giật đi chừng nửa bước mới nhận ra, liền gượng cười xoa đầu con chó yêu: “Được rồi, Cương Lạp, để tao yên tĩnh một chút, nhìn người phụ nữ xinh đẹp trong băng kia đi, cô ấy là vợ tao đấy, đừng kéo tao nữa, mày muốn nói gì…”

“Thật không dám tin vào mắt mình nữa, không ngờ ở đây lại có một nơi như thế này!” Đột nhiên có người đứng ở vị trí hồi âm chỗ cửa chính cất tiếng nói, âm thanh vang vọng lập tức lan đi khắp tòa băng cung. Cương Nhật Phổ Bạc giờ mới giật mình sực tỉnh, kinh ngạc hỏi: “Sao lại có người tìm được đến đây nhỉ?

Cương Lạp, có phải vừa nãy mày phát hiện ra họ không? Có bao nhiêu người?

Cương Lạp khẽ sủa lên tám tiếng, Cương Nhật Phổ Bạc nhíu mày: “Tám người cơ à, lẽ nào còn một đội leo núi khác tình cờ lọt vào đây?”

Cương Lạp lắc lắc đầu, phát ra mấy tiếng vừa thấp trầm, vừa sợ hãi. “Có uy hiếp à?” Cương Nhật Phổ Bạc lập tức cảnh giác, “Rốt cuộc là người nào nhỉ? Đi, chúng ta ra xem sao.”

Chương 35: CỰC NAM MIẾU (6)

Cái chết của Cương Nhật Phổ Bạc Merkin bỏ mắt kính chống đạn và mặt nạ thở xuống, cả chiếc mũ trùm đầu trong bộ trang phục chuyên dụng cũng bỏ ra phía sau cổ áo, trợn mắt há hốc miệng nhìn những bậc thang cao ngất đó, nói với Thiết Quân: “Thấy chưa hả, đây chính là nơi tấm bản đồ chỉ cho chúng để đi xuyên qua sông băng, đây chính là kỳ tích mà đám Mật tu giả kia từng sáng tạo ra, nơi mà chúng ta muốn kiếm tìm, ắt còn huy hoàng hơn chỗ này một nghìn lần. Chẳng trách bao nhiêu năm nay không có

người nào vượt qua được sông băng này, thì ra là phải đi vòng xuống bên dưới! Đi thôi, vào trong xem thế nào.”

***

Bên trên bậc cấp, Cương Nhật Phổ Bạc thấp giọng bảo Cương Lạp: “Là người nước ngoài, không hiểu chúng đang nói gì. Sao chúng lại có vũ khí nhỉ? Đi, báo với Cường Ba, bọn họ bị người khác theo dõi rồi.”

Cương Lạp ngước nhìn Cương Nhật Phổ Bạc, chỉ nghe chủ nhân nó thúc giục: “Đừng lo cho tao, tao tự có cách, đi mau…” Cương Lạp ngạc nhiên nhìn chủ nhân một lần nữa, lờ mờ cảm giác được dường như Cương Nhật Phổ Bạc đã hạ quyết tâm gì đó, nét mặt này trước đây nó

chưa từng thấy bao giờ, nó không thể hiểu nổi, đành ngoảnh đầu nhìn lại mấy lượt nữa, rồi nghiến răng quay đi. Cương Nhật Phổ Bạc nhìn cái bóng lướt như gió của Cương Lạp, lấy làm áy náy tự nhủ: "Cương Lạp, con gái của ta, đi vào núi tuyết đi, ở đó mới có thể tự do chạy nhảy, tha thứ cho ta nhé."

***

Trèo lên dốc băng, lạ có một vạt nắng rải xuống sau lưng mọi người, cuối cùng vầng dương cũng dâng lên khỏi cao nguyên tuyết, rừng tháp băng dưới ánh mặt trời tức khắc trở nên biến ảo, trắng tinh khiết như mây, nhẵn mịn như cát, các tác phẩm điêu khắc của băng tuyết đều trở nên thiêng liêng thánh khiết. Có kim

tự tháp tuyết, Quảng Hàn băng cung, chùa cổ lầu chuông; cũng có cả trụ ngọc cuồn cuộn, bạch đà bái nguyệt, kiếm chỉ trời cao, trăm ngàn tư thế, thật sự kỳ diệu vô ngần. Ánh sáng lành lạnh chảy xuống, dải núi như con rắn bạc khổng lồ uốn khúc liên miên mấy dặm, màn sương trên đỉnh núi cũng buông xuống như một tấm sa mỏng, làm cả khu vực rừng tháp băng ấy trở nên hiền hòa dịu dàng hẳn lên.

Đồng thời ngọn gió Tây lạnh buốt cũng thể hiện vẻ uy nghiêm của nó, phía trước đá chạy cát bay mù mịt đầy trời, gió táp vào mặt nhưn những trận roi quất xuống. Các thành viên trong đội leo núi đều đeo mặt nạ bảo vệ, mũ lông, kính chắn gió, cổ áo và mặt nạ trùm đầu có thể nối liền

lại, bên ngoài mặt nạ trùm đầu là hộp sắt chống đạ?n nối với ống dưỡng khí và thiết bị liên lạc, thoạt nhìn trông như một phi công quân đội vậy. Họ không gỡ vuốt băng ra, mà đâm ngập luôn vào tầng đất đông cứng, phải vũ trang nguyên bộ như vậy, mới chống đỡ nổi với cơn gió được một lúc. Họ còn dùng dây an toàn nối tất cả lại với nhau, đứng thành thế trận hình mũi dùi trước hướng gió, cho những người đứng phía sau bắt tay đào đất đóng cọc.

***

Những bức điêu khắc trong thủy tinh cung hiện lên đủ các hình thái đa dạng đến khó tưởng tượng nổi dưới ánh đèn, đến cả đám người thô lỗ không biết

thưởng thức nghệ thuật này cũng không sao kìm nén nổi tiếng suýt xoa thán phục. Merkin cười lạnh lùng khinh miệt: “Hừ, chẳng qua chỉ còn lại cái thứ vỏ không mà thôi, có gì đáng phải ngạc nhiên đâu chứ. Những thứ từng đặt trên giá trên bệ kia kìa, đó mới là những thứ thực sự đáng tiền.”

“Rắc rắc…” m thanh từ phía trên vọng xuống. Thiết Quân nói: “Xem ra nơi này chỉ được một hai tháng nữa thôi, phần đỉnh đã xuất hiện vết nứt rồi.”

Lúc đi tới chỗ tường băng Cương Nhật Phổ Bạc vừa dựa lưng, Merkin nhìn thấy chiếc đèn chiếu Cương Nhật Phổ Bạc để lại, chợt giật thót mình, ánh mắt như độc xà lướt sang hai phía trái phải, tức khắc

phát hiện ở phía xa có bóng đen thấp thoáng. “Còn có người ở đây!” Merkin giơ tay trái lên, đột nhiên ra ám hiệu, đám lính nháo nhác đằng sau tức khắc chia làm hai người một tổ tản ra xung quanh.

Tòa băng cung này tuy lớn, nhưng hầu như trong suốt, không tiện náu mình, trong chốc lát Cương Nhật Phổ Bạc đã bị phát hiện và bao vây. Chỉ thấy anh ta không hề biến sắc, chậm rãi hỏi: “Các người là ai?”

Merkin bước ra khỏi đám thuộc hạ, dùng tiếng Tạng đáp: “Ông anh này, chúng tôi là người của HIệp hội Leo núi Quốc tế, nhìn thần sắc anh đau buồn như vậy, có phải là đang ở đây tiễn đưa người thân gì

không?”

“Hiệp hội Leo núi!” Cương Nhật Phổ Bạc nhìn đám súng ống trong tay đối phương, khịt khịt mũi đầy khinh bỉ, có điều, nhìn gã đàn ông tóc vàng biết nói tiếng Tạng kia, anh ta cũng đoán được, hắn chính là thủ lĩnh của đám người vũ trang này.

Merkin nói: “À, cái này ấy à, khu vực này có quá nhiều dã thú, vì lý do an toàn, chính phủ quý quốc đã cấp cho chúng tôi giấy phép mang súng đặc biệt, toàn bộ đều hợp pháp cả. À, ông anh này, con đường này là do anh phát hiện phải không? Có thể cho chúng tôi biết, nơi đây do ai xây dựng không? Đằng sau nó thông đi đâu thế? Tại sao anh…” Merkin

vừa hỏi vừa quan sát nét mặt đối phương, đột nhiên sực tỉnh ngộ: “Không xong! Hắn đang cố ý trì hoãn chúng ta! Cương Nhật Phổ Bạc vừa thấy sắc mặt Merkin biến đổi, cánh tay liền tức khắc vung lên, dây móc bắn ra, bập vào bức tường băng sau lưng Merkin, thân thể anh ta cũng theo đó lướt đi, cùng lúc rút luôn thanh đao bên hông bổ thẳng đến chỗ Merkin. Merkin cũng không ngờ Cương Nhật Phổ Bạc lại hoàn toàn để lộ bản thân ra trước bao họng súng mà xông thẳng tới trước mặt mình như thế, hiềm nỗi trong tay y lại không có súng, vội hét gọi: “Thiết Quân!”

Thật không ngờ, Thiết Quân xưa nay bắn súng như thần lại chậm mất một khoảnh

khắc, lưỡi đao của Cương Nhật Phổ Bạc mang theo tiếng rít gió rợn người chỉ trong chớp mắt nữa là bổ thẳng xuống đầu Merkin. Chỉ nghe "tạch tạch" hai tiếng, một gã cao lớn bên cạnh đã nổ súng. Cương Nhật Phổ Bạc trúng hai phát đạn vào ngực, thanh đao mang theo nỗi uất hận vút khỏi tay, phát ra một tiếng "vù" tốc độ cực nhanh, đường đao cực kỳ quái dị, khí thế thực sự khiến người ta phải kinh tâm động phách.

Cương Nhật Phổ Bạc sớm đã tính toán từ trước, bản thân mình sẽ trúng đạn mà chết, cú ném ấy hàm chứa sức mạnh toàn thân của anh ta, khoảng cách lại gần như thế, gã tóc vàng ấy không chết thì ắt cũng trọng thương. Thật không ngờ, ở khoảng

cách gần như thế, thân thể Merkin vẫn nghiêng đi một cách quái dị, đồng thời co tay hóp bụng lại tránh khỏi một đao ấy. Trước khi ngã xuống, Cương Nhật Phổ Bạc đã kịp nhìn thấy thân pháp kỳ dị của đối phương. Anh gần như không dám tin vào mắt mình nữa, không ngờ gã người nước ngoài này lại có thân thủ cao như vậy, chỉ đành thở dài một tiếng, hơi thở trong ngực tắc nghẽn, ngã gục xuống đất, trong lòng thầm nhủ: "Cường Ba à, các cậu dây phải đám người nào thế? Anh không giúp được cậu nữa rồi, tự mình phải cẩn thận nhé. Lạp Chân, mười bảy năm nay khiến em phải chịu khổ nhiều rồi, anh đến với em đây…"

Merkin hằn học lừ mắt với Thiết Quân,

nếu một đao vừa rồi chém trúng mục tiêu, chắc chắn y sẽ bị hớt bay mất nửa cái đầu chứ chẳng chơi, trong lòng vẫn còn ngấm ngầm kinh hãi: “Thằng này sớm đã có ý liều chết rồi, chẳng lẽ hắn đã bị kích động gì đó? Trước lúc chết vẫn muốn chém ta một phát, có phải là muốn giúp bọn Trác Mộc Cường Ba hay không? Hơn nữa hắn không hề có trang bị leo núi, vậy hiển nhiên là người quen thuộc địa hình vùng này rồi, thế thì kẻ đi báo tin kia là người nào nữa? Bọn chúng không thể dùng tay không mà leo lên dốc băng dựng đứng kia được, chắc là không đuổi kịp bọn Trác Mộc Cường Ba đâu…” Nghĩ tới đây, Merkin hờ hững nói: “Tiếp tục tiến lên, tìm tên đã chạy thoát kia về cho tao.”

Đoạn y vỗ vỗ lên vai gã cao lớn đứng bên cạnh vừa nổ súng cứu mình, cười cười bảo: “Làm tốt lắm, Ivan.” Kế đó lại ghé miệng sát tai Ivan thì thầm mấy câu gì đó, Ivan trợn tròn mắt lên. Merkin khẽ gật đầu, rồi lại mỉm cười ngoảnh đi, nói với Thiết Quân đứng gần đó: “Thiết Quân, mày đi theo tao cũng được năm năm rồi nhỉ…”

Thiết Quân đáp: “Bốn năm mười một tháng rồi, ông chủ.”

“Vừa nãy, sao lại thất thủ thế?” Merkin vẫn ôn tồn hòa hoãn hỏi.

“Tôi xin lỗi, ông chủ.”

“Không sao, không sao cả.” Merkin vỗ vỗ lên vai Thiết Quân, cùng y bước tiếp. Bỗng nghe “đoành” một tiếng, Thiết

Quân ngoảnh đầu lại, họng súng của Ivan đang bốc khói, lúc này y mới cảm thấy đau nhói lên. Giọng Merkin cũng chợt biến thành lạnh lẽo như băng: “Tao nghe nói, công an Đại lục khi nằm vùng làm nội gián thường không nỡ nhẫn tâm giết chết người vô tội.”

Thiết Quân chầm chậm gục xuống, Merkin nhìn chằm chằm vào cặp mắt y, nói tiếp: “Mày theo tao sắp được năm năm rồi, nhưng tao chưa thấy mày giết chết một người nào cả.”

Thiết Quân giãy giụa nói: “Ông chủ, tôi không…”

Merkin cúi người xuống, nói với giọng hết sức ôn hòa: “Tao biết, có lẽ mày không phải là công an Đại lục, nhưng

mà, hành vi của mày đã khiến tao nghi ngờ rồi.” Dứt lời, y đứng dậy, cao giọng nói với những tên còn lại, “chúng mày cũng nghe cả đây: muốn tiền, muốn đàn bà, thì làm cho tốt vào, ở bên ngoài muốn chơi sao thì chơi! Nhưng có một điểm chúng mày phải nhớ kỹ… vĩnh viễn, vĩnh viễn đừng bao giờ làm chuyện gì khiến tao nghi ngờ! Ivan, từ giờ mày phải để ý trông nom bọn này cho tử tế vào!”

Ivan cười rộ lên: “Vâng, thưa ông chủ.”

***

Cương Lạp chạy như cơn gió, đang lao đi vun vút giữa con đường hẹp trong lòng sông băng thì chợt nghe tiếng súng theo gió vẳng đến. Nó đã từng thấy bọn săn

trộm, biết rất rõ âm thanh ấy có nghĩa gì, trong lòng chợt trầm xuống, đột nhiên có cảm giác như trong đời mình đã vĩnh viễn mất đi một thứ gì đó. Cương Lạp dừng phắt lại, móng vuốt cào cào trên mặt băng để lại mấy vết dài, nó xoay tròn tại chỗ hay vòng thật nhanh, vừa nhìn con đường ra khỏi sông băng lớn, vừa nhìn về phía có âm thanh vọng tới. Sau hai vòng xoay, Cương Lạp liền không chút do dự quay đầu lại, nhằm hướng băng cung chạy ngược trở về.

***

Trên đất đông cứng vô cùng, muốn ghim một mũi đinh chốt xuống cũng tốn khá nhiều thời gian, nhưng chỉ cần có cột chống đầu tiên, việc tiến lên phía trước

sẽ dễ dàng hơn rất nhiều. Trước mắt, điều duy nhất khiến mọi người trong đội lo lắng là, họ đã tốn quá nhiều thời gian bên dưới sông băng, để đến giờ sương mù mờ mịt, tầm nhìn đang không ngừng bị rút ngắn lại.

Trác Mộc Cường Ba buộc chặt dây an toàn, nhìn cát bay đá chạy phía trước, bất giác thở hắt ra một tiếng: Thật không hổ là gió cấp mười tám!”

“Cậu nói cái gì!” đội trưởng Hồ Dương ngạc nhiên quay đầu, hỏi lại: “Gió cấp mười tám?”

“Vâng, sao vậy? Có vấn đề gì à?” Trác Mộc Cường Ba đem những lời chú La Ba từng nói với gã nhắc lại một lượt. Trong mắt đội trưởng Hồ Dương thoáng

lộ vẻ kinh hãi, nhìn về phía trước nói: “Xem ra chúng ta đánh giá thấp uy lực của Tử vong Tây phong đới rồi, ở dưới chân núi đo thì chẳng qua chỉ khoảng 20 mét/giây, tôi cứ ngỡ là Tây phong đới cũng không thể vượt quá 30 mét/giây được. Nếu đạt cấp mười tám thì…”

Trương Lập nôn nóng hỏi: “Là bao nhiêu mét/giây thế?”

Ba Tang giải thích: “Hiện nay, thang phân cấp tốc độ gió chỉ có mười hai cấp, tốc độ gió vượt quá 30 mét/giây thì được liệt vào cấp mười hai rồi, cấp mười tám, là tính theo một cách chia khác phải không?”

Đội trưởng Hồ Dương gật đầu đáp: “Đúng vậy, vì hiện nay gió lớn xuất hiện

rất ít, nên trên cấp mười hai không còn phân loại gì nữa. Còn về những loại có sức phá hoại lớn như gió bão, gió thốc và vòi rồng thì đều dùng vận tốc để trực tiếp biểu thị. Cấp mười tám ấy, là một cách phân loại từng được sử dụng trong một thời kỳ trước đây, giờ đã không còn dùng nữa. Người ta phân loại các cơn gió từ cấp mười hai trở lên, cách này trước đây chuyên dùng làm đơn vị ghi chép trong quá trình giám trắc lực phá hoại của các cơn bão và vòi rồng. Cấp mười tám, có nghĩa là tốc độ gió đến 95 mét/giây trở lên. Phải biết là tốc độ gió cao nhất trên đỉnh Chomolungma cũng chỉ khoảng trên dưới 90 mét/giây, đến cả ở Nam Cực thì tốc độ gió cao nhất cũng không quá 100 mét/giây. Các cậu có biết

sức phá hoại của cơn gió có vận tốc 100 mét/giây là thế nào không? Năm 1999, nước Mỹ từng gặp phải một trận vòi rồng đáng sợ, vận tốc gió ở trung tâm vòi rồng ước chừng khoảng trên 100 mét/giây, trận gió ấy đã được gọi là Lưỡi hái Tử thần đấy! Trên mặt đất, chỗ nào gồ ghề nổi lên… nhất loạt đều bị cạo chỗ phẳng tắp!” Tới đây, anh gượng cười khó nhọc tiếp lời, “Không ai có thể leo núi tuyết trong điều kiện vận tốc gió vượt quá 30 mét/giây cả.”

Lữ Cánh Nam nghe thế, liền ra lệnh: “Gia cố thêm một chốt sắt nữa, buộc chặt bằng hai dây thừng.” Dứt lời, lại quay sang bảo đội trưởng Hồ Dương, “Chắc là không đến nỗi kinh khủng như thời của

chú La Ba đâu. Thời tiết lúc này cũng tương đối dễ chịu, tốc độ gió có lẽ vẫn nằm trong phạm vi chúng ta chịu đựng được. Trương Lập, đo thử xem sao!”

Trương Lập lấy chiếc máy đo tốc độ xách tay ra, lắp bên ngoài chiếc mũ da và kính chắn gió, xoay về phía hướng gió, rồi nói: “Tốc độ gió ngoài rìa, 27 mét/giây.”

Lữ Cánh Nam nhìn sang phía đội trưởng Hồ Dương: “Vẫn đi được chứ?”

Đội trưởng Hồ Dương gật đầu: “Đành liều một phen thôi, chỗ này vẫn chưa chính thức đi vào dải gió tây, mới chỉ ở ngoài ria thôi.”

Nhạc Dương mỉm cười: “Chẳng sao đâu, chúng ta đeo ba lô nặng lắm mà, coi như

có cái mỏ neo rồi.”

***

Cơn gió đưa đến mùi hương quen thuộc, cùng với cái mùi mà Cương Lạp đã biết từ mười lăm năm nay ấy, còn pha lẫn cả mùi tanh tanh của máu nữa. Hai thứ mùi này hòa lẫn vào nhau, khiến trái tim Cương Lạp như thắt lại. Nó duỗi thẳng thân mình như con báo săn, guồng chân chạy như phát cuồng, chỉ mong có thể nhanh hơn chút nữa, nhanh hơn chút nữa! Không ai biết Cương Lạp cảm nhận được điều gì, hoặc giả nó đang nghĩ gì, bộ lông màu ngân bạch ấy dần dần biến thành sắc lam của bầu trời sau cơn mưa lớn, đôi mắt đỏ lựng lên. Nó vẫn không ngừng tăng tốc, hóa thành một tia sáng

xanh, lướt đi trên mặt băng, chân không chạm đất, chỉ để lại trên con đường băng ấy một cái bóng màu lam nhàn nhạt.

Bọn người của Merkin vẫn chưa ra khỏi băng cung, chợt thấy một trận gió lao ập tới, kèm theo đó là một cái bóng màu lam đột nhiên xuất hiện giữa hư không, lao vút qua đầu cả bọn. Cả đám còn chưa kịp có bất cứ phản ứng gì, đã thấy bóng lam lấp lóa, rồi biến mất như chưa từng xuất hiện.

“Cái… cái gì vậy!” Merkin giật mình kinh hãi.

Câu trả lời của Ivan càng làm y dở khóc dở cười: “Hình như có thứ gì đó vừa bay qua.”

Merkin thoáng nghĩ ngợi, rồi ra lệnh:

“Quay lại xem sao.”

Cương Nhật Phổ Bạc nhoài người trên mặt băng, đã sắp đến gần bức tường băng có hình ảnh của Lạp Chân kia, phía sau anh, là một vệt máu kéo dài. Anh nghiến chặt răng, tiếp tục bò lại gần bức tường.

Cương Nhật Phổ Bạc hiểu rất rõ, hai phát đạn ấy, một phát xuyên qua phổi, mỗi lần thở ra hít vào đều phun ra bọt máu, phát còn lại đã bắn vỡ gan, máu chảy ồ ạt như suối. Nhưng tim anh vẫn đang đập, ý thức vẫn còn chưa mơ hồ, bởi thế anh vẫn tiếp tục nhích người lên phía trước, cho dù chỉ có thể lại gần cái bóng của Lạp Chân, gần thêm một centimet nữa cũng được.

Cương Nhật Phổ Bạc đã mất máu quá

nhiều, đến nỗi khi bên tai văng lên tiến kêu "ư… ư…", anh còn ngỡ rằng mình gặp phải ảo giác, cho đến khi đầu lưỡi ấm áp của Cương Lạp liếm lên mặt, anh mới dám khẳng định, đó là Cương Lạp, Cương Lạp đã trở lại rồi! Tiếng kêu lo lắng, buồn thương, liên hồi mà ngắt đoạn ấy. Cương Nhật Phổ Bạc ngẩng đầu lên, nhìn thấy lệ nhỏ ra trong mắt Cương Lạp, Cương Lạp đang khóc, kể từ khi Trác Mộc Cường Ba ra đi lần đó, anh chưa từng nghe thấy nó khóc thương tâm như vậy bao giờ. Cương Nhật Phổ Bạc muốn giơ tay lên vuốt ve con chó yêu, nhưng anh đã không còn chút sức lực nào nữa, đành yếu ớt mắng nó: "Con bé ngốc này, không phải ta bảo con… đến gặp… Cường Ba sao… sao còn quay lại…"

Cương Lạp nhìn vệt máu kéo dài trên mặt băng, bất an đi lại bên canh Cương Nhật Phổ Bạc, có lúc nó lại gí mũi hít hít ngửi ngửi người chủ nhân, hoặc liếm lên mặt anh, kế đó lại đi xung quanh một cách bất an, quả thực không biết nên làm thế nào mới ổn.

Cương Nhật Phổ Bạc nhìn bộ lông ánh sắc lam xinh đẹp ấy, trong khoảnh khắc, bao nhiêu tháng ngày ở bên Cương Lạp đều hiện về trong tâm thức…

… "Sữa bò… mày không thích à? Sữa dê… vẫn không thích? Vậy thì chỉ còn nước khoáng thôi… ấy, sữa người không có đâu… đừng cào quần áo tao nữa, không có sữa người đâu!"

"Con nhỏ hư đốn này, sao lại tè ở đây

hả?”

“Tổ tông của tao ơi, đây là cái áo da tao thích nhất đấy, mày muốn có nệm thì cũng đâu cần phải xé nát nó thành từng mảnh thế này chứ hả…”

“Tao bảo này, mày là chó cơ mà? Chó cũng sốt được hả? Bệnh viện ở xa đây lắm, ôi trời ơi, mày thật là muốn lấy mạng tao mà…”

“Đây là thảo dược mày hái về cho tao đấy hả? Học ở đâu thế? Hôm nay tao không được khỏe, Cương Lạp, đến làng Nạp Lạp, gọi giúp tao…”

Cuối cùng, Cương Nhật Phổ Bạc cũng mỉm cười nhắm mắt, Cương Lạp nằm dài bên cạnh anh, nhìn nụ cười của chủ nhân, lè lưỡi thở hổn hển. Cương Lạp biết,

Cương Nhật Phổ Bạc có cái gì đó khác với thường ngày, rốt cuộc là khác gì chứ nhỉ? Nó thử tìm hiểu, có phải chủ nhân đang ngủ không? Không, không giống như đang ngủ, chủ nhân không phát ra tiếng thở quen thuộc ấy nữa, trái tim vẫn đập đều đặn kia cũng không có vẻ gì là đang đập, đôi tay ấm áp kia vẫn thường vuốt ve nó, đang dần dần trở nên lạnh toát như băng.

Cương Lạp dụi dụi đầu nó vào đầu Cương Nhật Phổ Bạc, lấy móng vuốt cào cào lên quần áo anh. Nếu là bình thường, Cương Nhật Phổ Bạc sớm đã cười phá lên mà bảo nó: “Hôm nay trời đẹp quá nhỉ, Cương Lạp, chúng ta đi chạy bộ thôi! Nhưng sao lúc này, Cương Nhật

Phổ Bạc chẳng có phản ứng gì vậy? Cương Lạp cắn cắn cổ áo Cương Nhật Phổ Bạc, kéo anh ra chỗ bức tường băng, nó muốn anh ngồi lên, muốn anh đứng lên. Tại sao chủ nhân lại không nói gì nữa vậy? Cương Lạp càng lúc càng cuống hơn, miệng không ngừng rên ư ử. Chủ nhân không nói gì nữa, chủ nhân bị sao vậy? Bị sao vậy? Cương Lạp ngẩng đầu lên nhìn tòa băng cung rộng lớn, cung điện trống rỗng thênh thang, trái tim Cương Lạp cũng trống rỗng…

Chương 36: TỬ VONG TÂY PHONG ĐỚI (1)

Cái chết của Cương Lạp

Đội trưởng Hồ Dương đột nhiên nhớ đến hành động kinh người của Lạt ma Á La khi nãy, liền giơ một cánh tay ra thử thăm dò thế gió, gió dường như đã yếu đi thêm chút nữa. Nhưng Hồ Dương biết rất rõ, ở khu vực Tây phong đới cuồng loạn này, tình huống như vậy xuất hiện là bởi đang có một luồng khí lưu mãnh liệt dần dần hình thành, sự lớn mạnh của nó làm suy yếu đi thế gió Tây mạnh mẽ, một khi đã thành hình, nó tuyệt đối sẽ không đơn

giản như gió Tây chết người này… Đó gọi là gió dao cạo, thậm chí còn kinh khủng hơn cả gió sát nhân Nam Cực vốn đã được mệnh danh là thứ gió đáng sợ nhất, đen tối nhất trần đời.

****

“Ha, con chó chết tiệt!” Đột nhiên, một giọng nói thô lỗ vang lên từ phía bên kia tòa băng cung. Một người khác cất tiếng: “Màu lông này trông cũng quái ra phết đấy.”

Là bọn chúng! Cương Lạp đứng phắt dậy. Là bọn chúng đã khiến Cương Nhật Phổ Bạc thành ra như thế này! Lông lá toàn thân nó đều dựng đứng lên, móng vuốt cào mạnh xuống mặt băng, phát ra những âm thanh “ken két” chói tai, đôi

mắt đỏ rực nhìn chằm chằm vào đám bảy người mặc đồ trắng kia.

Ivan nói: “Tôi còn tưởng là cái gì nữa chứ.”

Merkin cười phá lên: “Chẳng lẽ hắn phái con chó này đi đưa tin cho bọn Trác Mộc Cường Ba hay sao? Ha ha, thật là tức cười, dù cho nó có đuổi kịp được bọn kia thì cũng biết nói cái gì chứ? Ha ha…”

“Vậy giờ làm sao đây, ông chủ?”

“Mặc xác nó, chúng ta đi thôi, trở lại xem bọn Trác Mộc Cường Ba đi tới đâu rồi.” Merkin hờ hững nói. Lời còn chưa dứt, đột nhiên y cảm thây có gì đó không ổn lắm, đưa mắt nhìn chỗ Cương Nhật Phổ Bạc ngã xuống, không ngờ cái bóng

màu xanh lam kia đã biến mất. Y thầm nhủ: “Lẽ nào vừa nãy mình hoa mắt? Ở đó rõ ràng có một con chó cơ mà?”

Không chỉ Merkin, trong khoảnh khắc ấy, tất cả bọn phần tử vũ trang đi theo y đều ngỡ rằng mình đã gặp phải ảo giác. Nhưng liền sau đó, chúng bỗng nghe một tiếng hét kinh hoảng, một tên trong bọn đã ôm cổ họng ngã gục xuống đất, “ặc ặc” kêu lên thảm thiết, nhưng không còn âm thanh nào nữa, chỉ có bọt máu không ngừng trào ra. Ánh lam lại lóe lên lần nữa, thêm một tên khác rú lên đau đớn: “Mắt của tao! Mắt của tao!” Máu tươi rỉ ra qua các kẽ ngón tay bịt trên mặt hắn. Merkin giờ mới ý thức được sự tình bất ổn, cái bóng xanh lam kia…

Merkin lẩm bẩm nói: “Chó gì thế này, tốc độ nhanh thật!” Đột nhiên y thấy trước mặt tối sầm, trong lòng biết có thứ gì đó đang lao tới, vội giật lùi về phía sau, mở mắt nhìn cho rõ, chỉ thấy một cặp mắt đỏ rực như máu và hàm răng ghê người, những chiếc răng sắc nhọn chỉ còn cách cổ họng Merkin chưa đầy mười centimet, làn da cũng đã cảm nhận được hơi nongs tỏa ra từ bộ răng khủng khiếp ấy. Phản ứng của Merkin cũng cực kỳ nhanh nhẹn, y ngả cằm ra phía ngoài, kế đó tung một cú đấm móc, tay phải cũng thuận thế giật mạnh. Không ngờ, y nhanh, Cương Lạp còn nhanh hơn, móng vuốt bập lên cánh tay phải Merkin, bật thân hình chuyển hướng lao về phía một tên

khác đứng bên cạnh y. Nắm đấm của Merkin bị răng chó cào trách chảy máu, còn tay kia thì chẳng chạm được đến một sợi lông Cương Lạp, trong lòng lấy làm kinh hãi: “Với thân thủ của ta, không ngờ lại không đấu được với một con súc sinh!”

Tên thuộc hạ đứng bên cạnh Merkin đã kinh hoảng kêu toáng lên ầm ĩ, chỉ thấy tia sáng màu lam kia mượn lực trên cánh tay Merkin không đủ, không thể trực tiếp cắn vào cổ họng hắn. Cương Lạp đang nổi cơn lôi đình, chộp được đâu là cắn đấy, ngắm thẳng vào giữa hai đùi hắn, đớp mạnh một cú, giật tung cả bộ trang phục bảo hộ.

Merkin cuống cuồng quát ầm lên: “Nổ

súng, mau nổ súng, bắn hạ nó cho tao!”

Cái bóng xanh lam lướt đi lướt lại cực nhanh giữa bọn phỉ đồ và các bức điêu khắc bằng băng, đến đi như gió, không để lại hình tích gì, động tác chẳng khác nào loài yêu tinh quỷ mị, nhanh hơn điện chớp, trở thành cơn ác mộng trong mắt bọn phỉ đồ mang súng này. Merkin chẳng nghĩ ngợi gì nhiều nữa, nhặ►►t vũ khí của kẻ bị thương dưới đất lên, xoay người một cái, viên đạn lóe lên một đường cong trên không trung. Đạn bắn đan chen dày đặc, làm mạt băng bắn lên tung tóe, nhưng cái bóng xanh lam kia lần nào cũng thoát ra khỏi lưới đạn mù mịt trong những khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc. Chỉ thấy nó chồm lên nhảy xuống

mấy cái, vậy là lại có thêm một tên ôm mắt kêu rống lên, rồi nhanh chóng tắt tiếng vì đã tự mình lao đầu vào họng súng của đồng bọn, dính liền mấy phát đạn.

Tốc độ và phương pháp chiến đấu quái dị của Cương Lạp khiến bọn merkin buộc phải dựa lưng vào nhau, hướng họng súng ra bên ngoài. Cẩn thận dè dặt như vậy, không ngờ chỉ đối phó với một con chó, đến bản thân bọn chúng cũng không dám tin rằng đây là sự thật nữa.

Hải lam thú, con thần ngao chạy nhanh như gió trong truyền thuyết, đang đốt cháy sinh mệnh mình chạy với tốc độ nhanh nhất, để bảo vệ thứ mà nó muốn bảo vệ.

Cái bóng lam xẹt qua xẹt lại mấy lượt, rồi biến mất sau bệ tượng bằng băng, bọn Merkin lại càng thêm cẩn thận hơn.

Ivan thở hồng hộc nói: “Con bà nó, chạy nhanh thật, lẽ nào là một con chó điên?”

“Chó điên hả?” Merkin không hề nghĩ vậy, biết dùng móng vuốt sắc bén đâm vào mắt kẻ địch, biết cắn cổ họng, biết mượn lực bật lên, còn có thể xoay chuyển thân hình trên không trung, đây rốt cuộc là con chó kiểu gì vậy? Càng đáng sợ hơn nữa là bộ lông màu xanh lam quái dị của nó, khi chạy với tốc độ cao gần như hòa lẫn với màu sắc của băng ở xung quanh, chỉ hơi không chú tâm một chút là mất dấu nó ngay lập tức. Có thể nói, đây là một con chó chiến đấu

đã được trải qua huấn luyện đặc biệt, tương đối đáng sợ. Merkin đi khắp thế giới, có thể cho là đã nhìn thấy vô số giống chó đặc chủng, nhưng cũng chưa từng gặp phải con thú chiến đấu nào đáng sợ nhường này. Đáng sợ đến mức, khiến bản thân y cũng dâng lên cảm giác kính nể và khiếp hãi.

“Chẳng lẽ không phải chó điên? Nhưng nó cứ lao vào tấn công chúng ta như điên vậy, hay là rút lui ra xa một chút nữa.” Ivan cũng hơi khiếp sợ.

“Không.” Merkin tựa như sực hiểu ra điều gì đó, nói: “Con chó này khác với những con chó thông thường chúng ta vẫn thấy, nó biết vừa nãy đã xảy ra chuyện gì, cũng biết chúng ta đã làm những gì, nó

đến tìm chúng ta báo thù đấy. Dù mày có chạy tới đâu, nó cũng quyết không buông tha đâu.”

“Vậy phải làm sao đây? Lẽ nào lại bị một con súc sinh làm cho khốn đốn ở trong này à?” Ivan sắp mất kiểm soát đến nơi, bàn tay cầm súng đã bắt đầu run rẩy.

Merkin chợt cười gằn lạnh lẽo: “Nếu là như vậy…” Y đột nhiên thấp giọng thì thầm nói với Ivan mấy câu.

“Như vậy được không?” Ivan kinh ngạc hỏi.

Merkin cương quyết hạ lệnh: “Cứ làm đi.”

Ivan chĩa họng súng vào thi thể Cương Nhật Phổ Bạc đang nằm dưới đất, bắn hai phát, không thấy phản ứng gì, đang

lúc y lấy cò lần nữa, bóng xanh lam kia lại hiện ra, không ngờ đã chắn lấy loạt đạn thứ hai. “Oắc!” Một tiếng kêu bi thảm vang lên, bóng xanh lam ấy chợt dừng lại, máu tươi lập tức túa ra trên bộ lông thuần một màu lam nhàn nhạt, toàn thân Cương Lạp run lên, vùng bụng phập phồng dữ dội, đôi mắt đỏ rực vẫn nhìn chằm chằm vào mấy người bọn Merkin.

“Bắn trúng rồi!” Trên gương mặt Ivan nở ra một nụ cười tàn khốc, đang chuẩn bị giương súng bắn tiếp, đột nhiên thấy cổ mình mát rượi, ngoảnh đầu lại nhìn, vừa hay trông thấy một cục băng to bằng nắm tay sượt qua tóc của Merkin. Merkin vội nhảy giật lùi, ngẩng đầu lên nhìn, kinh hãi kêu: “Không xong! Nơi này sắp sập rồi!

Mau rút lui, rút lui!”

Thì ra, mái vòm mỏng manh của băng cung đã bị bọn Merkin bắn loạn xạ làm nứt ra một mảng lớn, cột trụ chống đỡ băng cung cũng xuất hiện vết rạn, cả tòa cung điện lung lay lắc lư, bất cứ lúc nào cũng có thể đổ sập xuống. Bọn Merkin không để ý Cương Lạp, vội xoay người tháo lui, hai tên chạy chậm nhất cùng lúc phát ra tiếng kêu thảm thiết vang dội. Merkin ngoảnh đầu lại nhìn, chỉ thấy bọn chúng đã bị một tảng băng lớn trên đỉnh đầu rơi xuống, chặt ngang người đứt thành hai đoạn.

Chạy ra khỏi cửa lớn băng cung, thấy bên trong vẫn có vô số tảng băng rơi xuống, Merkin quay sang nhìn Ivan đứng

cạnh, tám người đi vào, không ngờ chỉ có hai người thoát ra, thật đúng là một cơn ác mộng. Y nói với Ivan: “Đi thôi, quay trở lại, xem thử bọn Trác Mộc Cường Ba đi tới đâu rồi.”

Bên trong băng cung, những tảng băng rơi xuống vỡ vụn làm mấy mạt băng bắn tung tóe mù mịt, những tinh thể băng lấp lánh ấy tựa như những hạt mưa, những bông tuyết lả tả, Cương Lạp thấp giọng rên ư ử, run rẩy bò lại chỗ Cương Nhật Phổ Bạc, sắc lam trên thân thể nó dần biến mất theo lượng máu xối ra mỗi lúc một nhiều, chỉ loáng cái đã trở lại màu ngân bạch như tuyết, những chỗ bị máu tươi nhuôm thắm trông tựa như đóa mai đỏ nở rộ trên vùng đất tuyết. Đau quá,

phải lúc bình thường, chủ nhân sớm đã tới ôm lấy mình, khẽ vuốt ve bộ lông cho mình rồi, tại sao, tại sao, chủ nhân Cương Nhật Phổ Bạc lại không để ý đến mình nữa? Cương Lạp cố nhịn cơn đau dữ dội, trở lại bên cạnh Cương Nhật Phổ Bạc, hít hít ngửi ngửi, liếm láp lên mặt chủ nhân. Mặc dù Cương Nhật Phổ Bạc không nói câu nào, thế nhưng, chỉ cần được ở bên cạnh anh, Cương Lạp đã cảm thấy không còn đau đớn nữa rồi.

Lạnh quá! Cương Lạp vùng vẫy bò lết lên người Cương Nhật Phổ►► Bạc, phục xuống, cuộn mình trong lòng chủ nhân. Bờ ngực Cương Nhật Phổ Bạc lúc nào cũng ấm áp như thế, tôi mệt quá, chủ nhân… Cương Lạp ngước nhìn Cương

Nhật Phổ Bạc đầy tình cảm, rồi từ từ thiếp đi, dường như nó lại mơ thấy, con chó nhỏ trắng trẻo xinh xắn đang được Cương Nhật Phổ Bạc giơ cao… Hà, thật đáng nhớ, cảm giác được chủ nhân nâng trên lòng bàn tay, trở về thôi, trở về nơi mà từ đó chúng ta đã đến…

Một mảng tường băng khổng lồ rơi xuống, không lệch không nghiêng, vừa hay bít kín nơi yên nghỉ của họ.(*)

Cột chặt điểm cố định, đoàn người buộc dây quanh mình thành một chuỗi, bắt đầu khó nhọc tiến vào khu vực gió Tây hoành hành. Vì gió thổi từ phía sau lên phía trước, nên mọi người đều đi kiểu giật lùi, hai chân choãi thẳng về phía sau, cơ thể và mặt đất dưới chân gần như tạo thành

một góc ba mươi độ, n ếu không giữ chặt sợi dây thừng chính, cả người sẽ lập tức bị thổi bay tung lên. Giờ thì họ đã tin rằng người dân sống ở dưới chân núi không bịa chuyện rồi. Cứ đi được một đoạn, lại phải tìm chỗ chôn cọc cố định, đề phòng lực kéo khủng khiếp sẽ giật tung cái chốt sắc lên khỏi tầng đất đông, hoặc giả sẽ kéo đứt sợi thừng chính nối liền cả đoàn với nhau.

Cứ thế, đi được chừng hai trăm bước về phía trước, bọn Trác Mộc Cường Ba dần tiến vào khu vực trung tâm của dải gió Tây. Cát đá bay mù mịt khắp trời, chốc chốc lại đập lên mũ bảo hiểm, phát ra những âm thanh chát chúa, mọi người đều phải gồng căng hết cơ bắp mới

chống chọi được sức gió mãnh liệt của Tây phong đới. Qua lớp quần áo dày cộp, ai nấy đều vẫn cảm nhận được, có một bức tường không ngừng đẩy mình tiến lên phía trước, sức người căn bản không thể nào kháng cự nổi. Càng đáng sợ hơn nữa là, chốc chốc lại có tảng đá to như cái cối xay bay vụt qua, một mặt phải kháng cự cơn gió thốc ghê hồn, mặt khác lại phải né tránh những tảng đá bay như đạn pháo, cả đoàn bắt đầu cảm thấy lo lắng không yên. Cũng may giáo sư Phương Tân và đội trưởng Hồ Dương sớm đã kiến nghị, để Nhạc Dương là người có khả năng quan sát tốt nhất phụ trách đoạn hậu, Trương Lập và Ba Tang chia nhau chú ý hai bên trái phải, Trác Mộc Cường Ba cao nhất thì để ý phía

trước.

Ngoài khoảng cách năm mươi mét đều đã bị sương mù che phủ, không nhìn thấy bất cứ thứ gì, những tảng đá lớn kia nói đến là đến, nếu bị đập phải… thật là chỉ nghĩ thôi cũng khiến người ta phải rùng mình rồi. Đột nhiên phía bên trái có tiếng rít lên, Nhạc Dương nó: “Hướng năm giờ.” Cả đoàn lập tức cúi rạp xuống, dùng móng vuốt bấm chặt vào tầng đất đông cứng, tay bám chặt sợi thừng, thân thể và mặt đất gần như thành một đường thẳng. Chỉ nghe một tiếng “vù”, tảng đá to bằng quả bóng lướt qua phía trên, kế đó bên phải lại có một tảng đá to bằng cái bàn máy tính bị gió thổi cho lăn lông lốc về phía trước. Tảng đá

to bằng quả bóng đập phải tảng đá to bằng cái bàn máy tính, lập tức vỡ vụn tung tóe, những vụn đá nhỏ hóa thành một đám bột, bay vù đi.

Nhìn cảnh tượng ấy, Trương Lập tức khắc hiểu ra bộ mặt trông như quả bí đỏ bị đập bẹp rúm kia hình thành như thế nào, người đó chắc chắn đã chết ngay tại chỗ, liền ngay sau đó bị gió Tây hất văng lên không trung, cuối cùng mới rơi xuống khe băng. Thấy tảng đá đã lăn qua, Nhạc Dương lại nói: “Thông qua.”

“Đi!” đội trưởng Hồ Dương thúc giục, “chỉ có đoạn này là gian nan nhất thôi, cần phải nhanh chóng vượt qua mới được.”

Trương Lập đột nhiên cảm thấy có ai đó

đá mình, kinh hãi thốt lên: “??Làm gì đấy?” Quay đầu lại nhìn, không hiểu vì sao vuốt bám băng của Mẫn Mẫn đã bị trượt khỏi mặt đất đông cứng, thân thể bay là là, hai tay bám chặt vào sợi dây thừng, còn chân thì giãy đạp lung tung, không sao giẫm xuống mặt đất được nữa, miệng liên tiếp kêu lên: “Bị trượt; bị trượt…” Trương Lập giật mình kinh hãi, đột nhiên cảm giác một luồng sức mạnh khổng lồ ập tới, hai chân tựa như bị nhấc bổng lên: “Bị trượt!” Kế đó là Trác Mộc Cường Ba…

Những người khác vội nhổm người cao lên một chút để móng vuốt bập xuống chắc hơn.

“Bị trượt.”

“Bị trượt.”

“Bị trượt.”

…

Cả đoàn người tựa như một hàng chiếc định buộc trên cùng một sợi dây, một chiếc đinh bị gió nhổ bật lên khỏi mặt đất, dưới tác động của hiệu ứng domino, những chiếc đinh khác cũng lần lượt bị nhổ bật lên, từng chiếc, từng chiếc một. Cho đến khi Nhạc Dương đứng cuối cùng cũng bị gió thổi bốc lên, cả đội leo núi đã hoàn toàn rời khỏi mặt đất, trông như cái đuôi của con dã thú nào đó đang phe phẩy phất phơ trong gió. Điều đội trưởng Hồ Dương lo lắng nhất…. cuối cùng đã xảy ra rồi.

Cơn gió Tây dường như phát hiện ra một

món đồ chơi tân kỳ, càng thêm hứng khởi ra sức thổi mạnh, cả bọn Trác Mộc Cường Ba tựa như những con diều trong gió, nối thành một chuỗi, tuy đã mặc quần áo dày sụ, nhưng mặt mũi và tứ chi vẫn bị gió thổi cho biến hình đổi dạng hết cả. Mũi đinh chốt bằng thép ở gần họ nhất đang dần bị nhấc bật lên khỏi tầng đất đông, từng chút từng chút một.

Trác Mộc Cường Ba là người chịu lực lớn nhất, những người phía trước không nắm chắc dây thừng, cuối cùng đều bị trượt lại dồn đống ở chỗ gã, nếu Trác Mộc Cường Ba cũng bị tuột tay, tất cả bọn họ sẽ bị hất văng lên không trung. Gã nghiến chặt răng, dùng hai chân kẹp chặt đầu dây thừng, vận hết sức lực toàn

thân, cuối cùng cũng xoay người được một vòng, quấn chặt được sợi thừng vào eo hông rồi gã vẫn chưa dám lơi tay, lại tiếp tục quấn sợi thừng chính ấy lên hai tay đề phòng bị trượt ra. Nhạc Dương thì thử bò trở lại điểm đã đóng chốt cố định, nhưng mấy lần đều không thành công, cứ bò ngược gió được vài mét, lực ở đầu ngón tay hơi yếu đi một chút là lập tức bị gió thổi bật ngược trở về vị trí cũ, có lúc còn bị thổi ngược ra xa hơn.

Đội trưởng Hồ Dương lòng nóng như lửa đốt, tình trạng này càng kéo dài lâu thì sẽ càng nguy hiểm. Lạt ma Á La cũng lực bất tòng tâm, uổng cho một thân võ nghệ cao cường, nhưng ở dải gió Tây này thì chẳng thể thi triển được. Nhạc Dương đã

thất bại đến lần thứ bảy, nhưng khoảng cách đến điểm chốt cố định đã mỗi lúc một gần hơn. Bởi Lữ Cánh Nam ở sau lưng anh cũng đang nhích từng chút một về phía chốt cố định, mỗi lần Nhạc Dương bị gió thổi bạt về, Lữ Cánh Nam đều dùng hai vai mình đỡ lấy móng vuốt bám băng của Nhạc Dương, rốt cuộc cũng đẩy được anh lại gần điểm chốt hơn một chút. Giáo sư Phương Tân ở phía sau Lữ Cánh Nam cũng đang chầm chậm nhích lên trước, hy vọng có thể trở thành điểm tựa cho Lữ Cánh Nam, nhưng ông lại không thể bò nhanh được như cô. Lạt ma Á La thì dịch chuyển rất nhanh, chẳng mấy chốc ông đã áp sát được vị trí của Ba Tang. Như vậy sợi thừng như con rồng được chia thành ba đoạn, Lữ Cánh

Nam và Nhạc Dương là đầu rồng, giáo sư Phương Tân, đội trưởng Hồ Dương, Ba Tang và Lạt ma Á La là thân rồ?ng, còn Trác Mộc Cường Ba chặn đà giật lùi của Trương Lập, Đường Mẫn ở phía trước, trở thành đuôi rồng.

***

Bên bờ sông băng, Merkin dẫn theo Ivan trở lại chỗ bọn Max đang ẩn nấp. Tuy Max lấy làm ngạc nhiên không hiểu tại sao chỉ có ông chủ và Ivan trở lại, nhưng hắn hiểu rất rõ đây không phải là lúc để hỏi han, liền dứt khoát đưa ống nhòm lên tiếp tục quan sát, đợi ông chủ đến hỏi mình.

Quả nhiên, Merkin vừa trông thấy Max đã hỏi ngay: “Chúng vượt qua được

chưa?”

Max vội đưa ống nhòm cho Merkin, cung kính nói: “Còn thảm hại hơn cả chúng ta khi đó, bọn chúng bị treo dây hết cả rồi.”

Merkin đón lấy chiếc ống nhòm hồng ngoại, quan sát tình hình trong màn sương mờ mịt, bọn Trác Mộc Cường Ba trông giống như một chuỗi đèn lồng đang lắc qua lắc lại trong cơn gió dữ. Y đưa trả ống nhòm cho Max, hờ hững hỏi: “Mày thấy thế nào?”

Max cười tít mắt đáp: “Lần này thì không có khả năng đâu. Ông chủ, ông thử nghĩ xem, vận tốc gió ở khu vực mà chúng phải băng qua lần này còn nhanh hơn khi chúng ta tới đây nhiều lần, mà thời tiết hôm ấy, có thể nói là trăm năm hiếm gặp

ở vùng núi này. Hơn nữa, sương mù hôm nay còn dày đặc hơn hôm đó nữa, tôi không biết chúng sẽ dựa vào cái gì để tìm ra lối vào nhỉ.”

Merkin hừ nhẹ một tiếng: “Không có khả năng… tao nói cho mày biết, chẳng có cái gì là không có khả năng cả!”

Max thầm giật thót mình, không biết mình đã nói sai chỗ nào, vội vàng vâng vâng dạ dạ, gật đầu rối rít.

***

Trác Mộc Cường Ba cảm thấy một cách rõ rệt rằng đầu ngón tay mình đang sưng phồng tê dại, đó là do bị sợi thừng quấn quá chặt, máu ở bàn tay không thể tuần hoàn gây ra. Gã hiểu rất rõ, bị sung huyết kéo dài, cộng thêm môi trường nhiệt độ

thấp, đôi tay này của gã rất có thể sẽ bị hoại tử mà hỏng mất. Nhưng gã không thể lơi tay, cũng giống như lần đó cùng Trương Lập bám vào một sợi dây treo lửng lơ trên cầu băng vậy, chỉ cần gã buông tay, cả đội ắt sẽ bị nguy hiểm đến tính mạng.

Nhạc Dương càng áp sát mặt đất, càng lại gần điểm đóng chốt, trở lực của cơn gió Tây trước mặt càng lớn, đã nhích cái chốt khoảng hai mét, nhưng tới đây thì không thể nhích thêm dù chỉ một phân nữa. Nhìn cái chốt tựa như vươn tay là với tới được, nhưng vẫn không thể chạm đến, Nhạc Dương nghiến đến tưởng như vỡ cả răng ra, cổ họng phát ra những tiếng gầm gừ như của loài dã thú, song

vẫn không sao tiến lên được chút nào. Lữ Cánh Nam cũng phải chịu đựng cảm giác đau đớn vô cùng, móng vuốt gắn ở chân Nhạc Dương đã xuyên qua lớp y phục trên vai cô, đâm thẳng vào da thịt. Dải gió Tây đè nặng áp lực lên Nhạc Dương, đồng thời lại dùng một phương thức còn đau đớn hơn bội phần chuyển hóa phần nào sang thân thể cô, nhưng Lữ Cánh Nam cũng không thể lùi bước.

Lúc này, điều mọi người có thể làm, dường như chỉ có thầm cầu nguyện, khẩn cầu cơn gió Tây quái ác này yếu đi một chút, cho dù chỉ một chút chút thôi cũng được. Nhưng trên thực tế, chẳng những vậy cơn gió còn có xu hướng càng lúc càng mạnh hơn.

***

“Hả?” Max nhận lại chiếc ống nhòm, không kìm nổi mà phát ra một tiếng kêu kinh ngạc. Merkin vội hỏi: “Sao rồi?” Chúng bám xuống đất được chưa? Hay là bị thổi bay rồi?

Chiếc ống nhòm trở lại tay Merkin, Max chỉ lên đống tuyết đọng, xun xoe nói: “Ông chủ, ông xem đi!”

Merkin giơ ống nhòm lên quan sát, ở phía trước “chuỗi đèn lồng”, cách một quãng không xa lắm, còn một cái bóng mơ hồ màu đỏ, so với “chuỗi đèn lồng” thì to hơn rất nhiều. Merkin bất giác cười khổ nói: “Người Trung Quốc có câu tục ngữ rằng: nhà dột lại gặp mưa rào, đám người này… đám người này đúng là lắm

tai lắm nạn thật…”

(*)Tình cảm của Hà Mã dành cho loài chó quả là lớn! Cái chết của Cương Lạp còn bi tráng hơn cả cái chết của một số thành viên trong đội của Trác Mộc Cường Ba sau này.

Chương 36: TỬ VONG TÂY PHONG ĐỚI (2)

Tử vong Tây phong đới

Thời gian lúc này không thể dùng lẽ thường để phán đoán, mới chỉ trôi qua mười mấy phút, nhưng Trác Mộc Cường Ba cảm giác như thể đã trải qua vô số tiếng đồng hồ rồi vậy. Gã vẫn đang gắng gượng cầm cự, Trương Lập đỡ Đường Mẫn, quả thực đã không còn hơi sức để chống chọi nữa, thế nên cũng bị giật lùi lại, ba người đều dựa cả vào một mình Trác Mộc Cường Ba căng ra cầm cự. Bên tai có tiếng sấm ì ùng, Trác Mộc

Cường Ba ngoảnh đầu lại, một tảng đá khổng lồ đang lăn nghiêng về phía bọn gã. Đột nhiên trong đầu gã lóe lên một ý nghĩ: tảng đá ấy quá lớn, đến nỗi gió mạnh cũng không thể bốc nó lên khỏi mặt đất, nếu như có thể áp sát vào…

Nhạc Dương căng hết cơ bắp, tập trung sức mạnh chuẩn bị xông lên vượt qua hai mét cuối cùng kia. Chỉ thấy anh chàng hít sâu một hơi, bàn tay đột nhiên siết lại, túm chắc lấy sợi dây thừng, nhích từng chút từng chút một lên phía trước. Lữ Cánh Nam cũng nghiến răng theo sát phía sau Nhạc Dương, Nhạc Dương tiến lên được một nấc, cô cũng bò lên theo một nấc, dùng vai mình đẩy vào móng vuốt gắn dưới chân Nhạc Dương, lấy xương

thịt mà ngăn cản đà lui của anh. Mới tiến lên được chưa đầy nửa mét, Nhạc Dương đã cảm thấy sức lực hoàn toàn cạn kiệt, đôi tay không tự chủ được mà run lên dữ dội, như không còn chịu để cho bản thân điều khiển nữa. Lữ Cánh Nam cũng cảm thấy sức nặng của đôi vuốt băng trên vai mình tăng lên rõ rệt, như thể chúng đã đâm vào đến tận xương cốt. Cô phải cắn răng chịu đựng mới không thốt lên thành tiếng. Đúng lúc ấy, Nhạc Dương chợt cảm giác thế gió phía trước hơi yếu đi, còn đang ngạc nhiên, bỗng lại phát hiện ra cả sợi dây thừng đang từ từ hạ xuống, dần dần rời khỏi khu vực gió thổi ác liệt nhất.

Thì ra, Trác Mộc Cường Ba cuối cùng

cũng nắm bắt được cơ hội, khi tảng đá lớn kia di động đến phía sau lưng, gã đột nhiên trượt đi, thân thể đập mạnh vào tảng đá. Nhất thời Trác Mộc Cường Ba cảm giác như thể xương cốt toàn thân đều vỡ vụn ra, nhưng cuối cùng gã cũng bám được vào tảng đá lớn, ngay sau đó sợi thừng bị giật tung lên, gã liền đập mạnh đầu xuống, dùng trán đè sợi thừng lên mặt tảng đá, rồi lấy răng cắn chặt. Vậy là, cả người Trác Mộc Cường Ba tựa như con thằn lằn, xòe rộng ra thành hình chữ "đại" dính chặt lên tảng đá lớn ấy, dây thừng thòng từ trên trán xuống dưới bụng. Trương Lập và Đường Mẫn cũng theo đó đè lên, áp lực của ba người cuối cùng cũng có thể đè chặt sợi dây thừng lên trên tảng đá ấy. Tảng đá lại tiếp tục

lăn, cả "con rồng" người này cuối cùng cũng từ từ hạ xuống.

Rời khỏi khu vực gió mạnh nhất, áp lực phía trước giảm đi nhiều, Nhạc Dương tự nhiên không thể bỏ qua cơ hội tốt như vậy được, anh vận hết sức lực nhao lên, đột phá được khoảng cách mét rưỡi cuối cùng tưởng chừng như không thể vượt qua kia, bám chặt lấy chốt thép an toàn trên mặt đất. Nhạc Dương chạm chân được xuống đất, coi như đã có thêm một điểm cố định, trên không trung bớt đi một con diều, bù trên bù dưới, cuối cùng các thành viên còn lại cũng lẫn lần lượt đáp được xuống mặt đất. Cảm giác bay trên không trung, so với bị sóng lớn vùi dập quăng quật thì chỉ có hơn chứ tuyệt đối

không hề kém. Trải qua thử thách như thể bị ném vào trong cái lồng giặt vừa rồi, người nào người nấy sắc mặt tái mét, bụng đau như dao cắt, ngực tức như búa bổ. Trở về với mặt đất, áp lực nơi bụng và ngực giảm đi, bao nhiêu thứ uế tạp trong bụng tức khắc trào ngược ra ngoài, cuối cùng khi không còn gì để nôn ọe nữa, mọi người đành bám chặt lấy dây thừng, miệng nhểu xuống từng giọt nước trong chỉ thoáng chốc đã đóng thành băng, chỉ còn lại luồng khí trắng vẫn không ngừng phả ra nơi miệng mỗi người.

Bàn tay Nhạc Dương vì dùng sức quá độ nên hãy còn tê rần run rẩy, tuy vẫn nắm chặt được sợi dây thừng chính, nhưng đó

hoàn toàn chỉ là hành vi vô thức. Có điều, người thực sự cảm thấy cánh tay không thuộc về mình nữa phải là Trác Mộc Cường Ba. Từ lúc buông sợi dây để nhào ra ôm lấy tảng đá khổng lồ kia, gã đã có cảm giác đại não mất đi quyền chi phối cánh tay, thậm chí dù chỉ nhúc nhích một ngón tay thôi cũng không thể. Trương Lập nôn hết nước đắng trong miệng, ngẩng đầu nhìn lên, vừa hay trông thấy đội trưởng Hồ Dương đứng thẳng, đối mặt với hướng gió đang ập tới, râu tóc xồm xoàm, trông như con sư tử đực đang bảo vệ cả bầy, trong khi những người khác đa phần vẫn đang khom lưng xuống nôn ọe. đội trưởng Hồ Dương cũng nhìn thấy Trương Lập, liền nói: “Kỳ lạ thật, dường như gió yếu đi rồi.”

Trương Lập giờ mới nhận ra, quả nhiên, dẫu rằng sức lực của mình đã bị tiêu hao đến bảy tám phần, lúc này lại chỉ bám một tay vào dây thừng chính, vậy mà lại không bị gió thổi cho đến nỗi phất phơ bay qua bay lại như lúc nãy. Cũng có nghĩa là, tốc độ gió thực sự đã giảm đi nhiều rồi. Lẽ nào, hôm nay dải gió Tây này lại khai ân với họ? Trương Lập thầm nhủ mình may mắn, đột nhiên phía sau bỗng vang lên tiếng "bịch bịch", ngoảnh đầu lại nhìn, liền thấy Trác Mộc Cường Ba không nắm chắc được dây thừng, bị gió thổi ngã lăn xuống đất, đang lăn ra xa. Mặc dù dây thừng vẫn lồng qua dây an toàn, nhưng đoạn cuối lại không thắt nút, cứ tiếp tục như thế này, rất có thể

Trác Mộc Cường Ba sẽ bị gió thổi cho rời hẳn khỏi dây thừng chính, cuối cùng không biết sẽ bay tới chỗ nào nữa.

Trương Lập hoảng hốt kêu lên: “Cường Ba thiếu gia…” rồi vội vàng vươn tay ra chụp lấy, nhưng đã không chụp được, bản thân lại suýt chút nữa cũng bị gió hất ngã. Lúc này, Lạt ma Á La ở phía trước thấy thế, liền giơ một tay ra thử sức gió, cảm giác mình có thể vượt qua được, liền vung đao lên chặt đứt móc nối giữa dây thừng và dây an toàn, điều chỉnh nhịp thở, rồi đột nhiên xoay người một cái, vòng qua Đường Mẫn ở sau lưng, kế đó móng vuốt băng khẽ điểm xuống nền đất, lại xoay chuyển một vòng theo hướng ngược lại, vòng qua Trương Lập. Thân

thể Lạt ma Á La xoay chuyển với tốc độ cực cao trong cơn gió dữ, thoắt trái thoắt phải, trông chẳng khác nào con quay, mặc cho gió thổi, thân mình đung qua đưa lại, song ông không ngã xuống, mà vẫn tiếp tục nhanh chóng tiến lại gần Trác Mộc Cường Ba.

Chỉ trong chớp mắt, Lạt ma Á La đã chộp được Trác Mộc Cường Ba, móng vuốt vội đập mạnh, thân thể ghim chặt xuống nền đất sau lưng Trác Mộc Cường Ba như một mũi đinh, đồng thời ông lại với tay tóm lấy sợi dây thừng quấn vào hông, khi ấy, đà lui của Trác Mộc Cường Ba mới dừng lại.

Trác Mộc Cường Ba bất lực nhìn hai cánh tay mình, gắng gượng cử động hai

vai, cười khổ nói: “Không hiểu tại sao, đột nhiên không cử động nổi nữa.”

Lạt ma Á La một tay giữ chặt dây thừng, một tay bóp vào cánh tay Trác Mộc Cường Ba, vuốt lên vuốt xuống một lượt, nghiêm mặt nói: “Bị thít vào lâu quá rồi. Cậu nhất định phải cử động cánh tay cho máu được lưu thông, bằng không sẽ hoại tử mất.”

Đầu bên kia, đội trưởng Hồ Dương thấy Trác Mộc Cường Ba đã tạm thời không còn nguy hiểm, cũng nói: “Không xong, không phải gió yếu đi đâu, mà là đang biến hướng đấy! Đi nhanh lên, chỉ có cơ hội này nữa thôi, nhanh, nhanh lên, hướng gió mà thay đổi thì tình hình càng tệ hại hơn nữa đấy!”

Nhạc Dương nghe thế, lại càng thêm căng thẳng, vội hỏi: “Sao… sao lại biến hướng được?”

Đội trưởng Hồ Dương gắt lên: “Không còn thời gian giải thích đâu, mau rời khỏi đây thôi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Dùng đại lực thích băng bộ, không thể để bị trượt nữa, nhất định phải cố định chắc chắn điểm an toàn. Đi, động tác nhanh lên nào!”

Đoàn người gần như áp sát xuống mặt đất để bò lên phía trước, hứng lấy cơn gió Tây lạnh thấu xương, lao vào giữa đám cát bay đá chạy như rừng súng mưa đạn, nhọc nhằn nhích từng chút một. Cũng không biết đã bò như thế được bao lâu, trong tiếng thét gào điên loạn của

trận cuồng phong, màn sương mù mê ảo dần dâng lên, tầm nhìn giảm xuống chỉ còn chưa đầy ba mươi mét. Lúc này nếu có tảng đá lớn nào bay đến thì lại càng khó né tránh hơn. Bất đồ, phía trước xuất hiện một tảng nham thạch lớn, cao chừng năm sáu mét, đứng vững như bàn thạch giữa trận cuồng phong ghê rợn. Mẫn Mẫn mừng rỡ reo lên: “Nhìn xem! Nhìn xem, bên kia có tảng đá lớn, chúng ta có thể qua đó tránh gió tạm!” Tâm trạng ấy, thật chẳng khác nào người ôm ván gỗ lênh đênh trôi dạt trên mặt biển mấy ngày liền đột nhiên trông thấy một hòn đảo hoang vậy. Mọi người đều thầm thở phào nhẹ nhõm, nếu nấp được sau lưng tảng đá ấy, ít nhất thì cũng có thể khôi phục được phần nào thể lực.

Khi chỉ còn cách tảng đá ấy chừng chưa đầy năm chục mét, Trác Mộc Cường Ba chợt nhắc nhở Lạt ma Á La đang ở phía trước dẫn đường: “Hình như không ổn, tôi có cảm giác không ổn lắm!”

Lạt ma Á La phản ứng cực kỳ nhanh nhẹn, vừa nghe Trác Mộc Cường Ba nói thế, ngay lập tức đã liên tưởng đến chuyện tuyết yêu bắt người trong sương mù mà người dân tộc Tạng dưới chân núi đã kể. Tức thì liền không nói hai lời, rút đao vận hết sức ném về phía tảng đá lớn ấy. Quả nhiên không ngoài dự liệu của ông, tảng đá vốn vững vàng chắc chắn kia đột nhiên dựng phắt lên, thân hình lại cao thêm một khoảng nữa, phát ra những tiếng thét gào khiến người ta sởn hết cả

gai ốc, rồi lẩn tít ra xa, tiếng bước chân sầm sập trong gió khiến mặt đất rung lên bần bật(*).

Lữ Cánh Nam khẽ lắc đầu. Không thể tưởng tượng được người Tuyết trong truyền thuyết lại là con thú khổng lồ có huyết thống lân cận với loài người, rất có khả năng chúng còn có cả trí tuệ nữa. Ví như khi nãy nó chồm hỗm trong sương mù đợi con người tự chui đầu vào rọ, một khi đến quá gần, vì thể lực và hình thể khác biệt quá lớn, ắt cả bọn sẽ chẳng có lấy cả cơ hội trả đòn. Một đối thủ như vậy quả thật đáng sợ.

Đội trưởng Hồ Dương đột nhiên nói: “Đi theo nó!”

Nhạc Dương kinh hãi kêu lên: “Đội

trưởng Hồ, không phải anh muốn bắt về một con đấy chứ?”

Đội trưởng Hồ Dương liền quát: “Đồ ngu! Đến cả tuyết yêu cũng không thể chống lại vận tốc gió đến cực hạn ở dải gió Tây này. Bọn chúng thường sinh sống ở quanh đây, nhất định là rất quen đường thuộc lối, phải đi theo chúng mới may ra còn có cơ hội sống sót trở về!”

***

“Hử? Biến tình thế bất lợi thành ưu thế rồi, không ngờ còn biết theo dấu tuyết yêu tìm lối thoát nữa, xem ra hai năm huấn luyện đặc biệt của chúng cũng không uổng phí đâu.” Merkin nói với vẻ tán thưởng.

Ivan nói: “Vô dụng thôi, chúng bám vào

dây thừng như thế, không thể nao đuổi kịp tuyết yêu được, lại không dám nổ súng vì như vậy sẽ dẫn đến tuyết lở đổ sập xuống bất cứ lúc nào. Gió ở dải gió Tây ấy dường như lại bắt đầu cuồng loạn lên thì phải?”

Max xun xoe nói với Merkin: “Ông chủ, chúng ta cũng phải tìm nơi nào đó náu thân đi, bằng không hướng gió biến đổi, cả chúng ta cũng có nguy cơ bị thổi bay đi đó.”

Merkin gật đầu, ba người liền rời xa khỏi khu vực dải gió Tây. Merkin ngoảnh đầu lại nhìn một vùng sương tuyết mịt mờ, thầm nhủ: “Đừng làm ta thất vọng đấy, Cường Ba thiếu gia!”

***

Sải bước theo hướng tuyết yêu chạy trốn, quả nhiên gió Tây có vẻ như đã yếu dần, vận tốc gió giảm đi, tốc độ tiến lên của cả đoàn cũng theo đó mà tăng lên, Trác Mộc Cường Ba vẫn làm động tác gập vào duỗi ra để khôi phục cánh tay, có vẻ như đang từ từ tìm lại được cảm giác sở hữu đôi tay. Nhưng thân hình to lớn như trái núi của tuyết yêu lại đã dần trở nên mờ nhạt trong sương mịt mùng, đội trưởng Hồ Dương hết sức lo lắng. Nếu lỡ để mất cái mốc chỉ đường di động này, bọn họ ắt sẽ vĩnh viễn lạc lối ở chốn Tử vong Tây phong đới này mất.

Đội trưởng Hồ Dương đột nhiên nhớ đến hành động kinh người của Lạt ma Á La khi nãy, liền giơ một cánh tay ra thử thăm

dò thế gió, gió dường như đã yếu đi thêm chút nữa. Nhưng Hồ Dương biết rất rõ, ở khu vực Tây phong đới cuồng loạn này, tình huống như vậy xuất hiện là bởi đang có một luồng khí lưu mãnh liệt hơn dần dần hình thành, sự lớn mạnh của nó làm suy yếu đi thế gió Tây mạnh mẽ, một khi đã thành hình, nó tuyệt đối sẽ không đơn giản như gió Tây chết người này… Đó gọi là gió dao cạo, thậm chí còn kinh khủng hơn cả gió sát nhân Nam cực, vốn đã được mệnh danh là thứ gió đáng sợ nhất, đen tối nhất trần đời.

Đội trưởng Hồ Dương vừa gượng chống lại cơn gió, cố tiến lên phía trước, vừa nói với mọi người: “Cứ tiếp tục thế này, chúng ta chẳng mấy chốc sẽ mất dấu tuyết

yêu mất. Một cơn gió còn bạo liệt hơn đang hình thành, nếu trước lúc đó chúng ta không tìm được nơi nào ẩn tránh thì không ai có thể sống sót đâu. Đành phải mạo hiểm thôi!”

Nhạc Dương nói: “Anh nói đi, phải làm thế nào?”

Đội trưởng Hồ Dương đáp: “Bây giờ gió đã không thể nào thổi thốc chúng ta lên khỏi mặt đất nữa, nhân lúc này, không cần dây thừng nữa, chỉ cần dùng dây an toàn nối từng người lại với nhau, mượn lực đẩy của gió Tây mà đi cho nhanh.”

Mọi người im bặt trong mấy giây ngắn ngủi, ý kiến của đội trưởng Hồ Dương quả thực quá ư mạo hiểm. Không kéo căng dây thừng nối với chốt an toàn, chỉ

dựa vào sức mấy người tiến lên, nếu như chuyện bị gió thổi thốc lên như vừa nãy lại xảy ra, hậu quả sẽ là tất cả đều chết ráo chứ chẳng chơi. Hơn nữa, kiến nghị này được xây dựng trên cơ sở bọn họ nhất định phải tìm ra được một chỗ hõm núi để tránh gió, nếu như không tìm được, dù có liều mạng băng qua được Tử vong Tây phong đới đi nữa, vậy thì làm sao trở về được đây?

Đội trưởng Hồ Dương cuống lên, rối rít hỏi: “Mọi người nói gì đi chứ, có lẽ chúng ta chỉ có khoảng một hai phút thời gian thôi, không thể chần chừ được đâu!”

Lần đầu tiên mọi người thấy Lữ Cánh Nam cắn chặt môi dưới, nhưng đây là quyết định can hệ đến tính mạng của toàn

đội, cô đưa mắt nhìn Lạt ma Á La. Vị lạt ma già cũng đang nhíu chặt hai hàng lông mày lại, ông hiểu rõ động tác vừa nãy của mình, đó chẳng qua là khoảnh khắc thực lực bùng phát lên lúc lâm nguy, đến cả Lữ Cánh Nam cũng không thể thực hiện nổi. Nhạc Dương đặt cánh tay lên con dao săn, chỉ cần Lữ Cánh Nam hạ lệnh một tiếng, anh sẽ lập tức chặt đứt dây thừng, cả đám người sẽ được đẩy lao thẳng vào dải gió Tây không phương không hướng gì phía trước mặt.

Chỉ trong năm giây đồng hồ, thời gian và không gian tựa như bị đông kết lại, họ lại phải chơi trò tung đồng xu với Tử thần thêm một lần nữa, sống, chết mỗi bên chỉ chiếm năm mươi phần trăm cơ hội. Cuối

cùng, sau khi cân nhắc thiệt hơn, Lữ Cánh Nam cũng quyết đoán hạ lệnh: “Chặt dây!”

Chỉ nghe Nhạc Dương kêu lên: “Chặt dây.” Mọi người lập tức cảm thấy lực kéo mạnh mẽ giúp họ kháng cự lại gió Tây bỗng nhiên nhẹ bẫng, tất cả đều không tự chủ được mà để cơn gió đẩy lao nhanh về phía trước.

Gió Tây, dùng nốt chút hơi thở cuối cùng của mình, thổi cho đám người nối liền thành một hàng dài này loạng chà loạng choạng, bước được bước không, hệt như đàn vịt được lùa về chuồng vậy. Trông bọn họ rất giống những tuyển thủ tham gia một trò chơi tập thể, bị buộc chặt cả vào với nhau, bất cứ người nào không

thể giữ cho bước chân đồng bộ với mọi người là cả đội liền có nguy cơ ngã nhào.

Nếu ví chuyện bám dây thừng tiến lên khi nãy là ngồi trên con thuyền buồm dập dềnh trong con sóng dữ, thì lúc này họ tựa như ngồi trên một cái bè gỗ đã gãy cột buồm, không thể điều khiển phương hướng, chỉ dành để gió mặc sức thao túng. Hoặc giả hy vọng sẽ ở ngay trước mắt, hoặc cũng có thể là cái chết, nhưng lúc này thì chẳng còn ai nghĩ ngợi đến những điều ấy nữa, người nào người nấy đều chỉ biết chạy và chạy, dốc hết sức ra mà chạy. Chỉ khi nào theo kịp tốc độ của gió, hình dáng mới do bản thân họ khống chế. Giờ cũng không thể phán đoán xem

sương mù đã đến nồng độ nào, càng tệ hại hơn nữa là, thân thể con tuyết yêu kia cuối cùng cũng đã biến mất trong màn sương mênh mông, không thể tìm lại được nữa.

Không biết họ đã chạy được bao lâu, đến cuối cùng, đó cơ hồ đã trở thành một hành động trốn chạy theo bản năng, bản thân họ cũng không thể phân biệt được, rốt cuộc là gió đẩy họ chạy hay là họ tự guồng chân chạy nữa. Tầng đất đông cứng dưới chân dần chuyển sang lớp băng phủ, rồi thành thảm tuyết, tuyết mỗi lúc một dày, rồi thành từng dải như máng ngựa, mọi người cứ bước sâu bước nông, vừa chạy vừa lăn vừa bò, những tiếng kêu “bịch bịch” vang lên không

ngớt. “Phịch!” Lạt ma Á La ngã xuống nền đất tuyết, xoay người tránh đà lao tới của Trác Mộc Cường Ba ở phía sau, tay ông giơ lên cao trông như bức tượng Nữ thần Tự do bên Mỹ, khàn giọng hét lên: “Chúng ta đã thoát rồi!”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng mặt lên khỏi đống tuyết, không buồn gạt tuyết dính trên mặt đi, chỉ thấy phía trước, trong đống tuyết trông như cái nấm khổng lồ đó, tựa như có một vệt nứt, chính giữa cái nấm xuất hiện một đường rãnh. Cái rãnh ấy vừa hay lại có thể kéo thẳng lên đỉnh núi.

Trương Lập phía sau lưng gã cũng bổ nhào một cái, lao thẳng vào đống tuyết dày, anh hiểu rằng, lần này họ lại thắng trong canh bạc với Tử thần. Ít nhất ở nơi

này cũng không thấy có gió nữa, Tử vong Tây phong đới, đối với họ đã trở thành một danh từ của thời quá khứ. Lữ Cánh Nam nhìn đội trưởng Hồ Dương với ánh mắt cảm kích. Đội trưởng Hồ Dương đứng trong đống tuyết ngập tới đầu gối, nhìn Trác Mộc Cường Ba, dùng ánh mắt nhắc lại với gã rằng: “Trong hoàn cảnh chúng ta, nếu cậu không nghĩ ra những chuyện sẽ xảy đến tiếp theo, thì chỉ có một kết cục duy nhất mà thôi, đó là phải trả giá bằng tính mạng của chính cậu.”

Giáo sư Phương Tân ngồi bên cạnh Nhạc Dương nghỉ ngơi giây lát, tuy đều đội mũ trùm, nhưng vẫn có thể nhìn thấy nét cười trong mắt ông.

Nhạc Dương nói: “Chắc là tuyết yêu

biến mất ở gần đâu đây thôi, mấy người chúng ta đúng là phải cảm ơn nó đã dẫn đường đi mới được.”

Đội trưởng Hồ Dương nhìn xuống chân, không ngừng lắc đầu. Đất đông cứng! Tuy trong khu vực gió Tây đã xuất hiện tầng nham thạch hở, nhưng gần lên đến đỉnh núi, dưới chân họ không ngờ lại biến thành tầng đất đông! Đội trưởng Hồ Dương đã leo vô số ngọn núi tuyết, xưa nay chưa từng thấy ở đâu có tầng đất đông gần đỉnh núi như thế này cả. Phải biết rằng, với nhiệt độ thấp tuyệt đối quanh năm cộng với sức gió đáng sợ của đỉnh núi tuyết, tầng đất đông nào cũng sẽ bị nứt toác, bị gió thổi bay đi. Trên đỉnh núi tuyết, ngoài tuyết ra thì chỉ còn tầng

nham thạch cứng mà thôi. Không khoa học nào có thể giải thích nổi, tại sao tầng đất đông lại xuất hiện ở khu vực cao như thế này cả. Thế nhưng, nó lại vẫn cứ xuất hiện ở đây.

Đội trưởng Hồ Dương đưa mắt nhìn theo vết nứt, duy chỉ có chỗ miệng khe nứt bên đống tuyết ấy là lộ ra tầng nham thạch màu đen tuyền như gang thép.

Lữ Cánh Nam cổ vũ mọi người: “Nào, các chàng trai trẻ! Các vị lão gia! Đừng dừng lại, cố gắng lên, cố vượt qua hai trăm mét cuối cùng này đi nào! Chúng ta sắp lên tới đỉnh núi rồi!”

Đội trưởng Hồ Dương cũng phản ứng: “Mau đứng lên! Không muốn chết thì…”

Lữ Cánh Nam kiên quyết chỉ lên đỉnh

núi, cả đoàn người lại bắt đầu khó nhọc chậm chạp leo lên phía trên. Bên dưới khe nứt là tầng đất đông, hai bên vách tựa như tường cao dựng đứng chắn gió lại, đoạn cuối cùng khi sắp lên đến đỉnh núi phải là lộ trình khó khăn nguy hiểm nhất, nhưng ở núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc này, ngược lại thành ra đoạn đường an toàn thoải mái nhất.

Được nửa đường, tai nghe của Lữ Cánh Nam bất chợt xuất hiện những tạp âm "lẹt xẹt", chi tiết rất nhỏ này không thoát khỏi đôi tai nhạy bén của cô. Lữ Cánh Nam vội lập tức hỏi ngay: "Đội trưởng Hồ, đội trưởng Hồ, tín hiệu điện tử bị nhiễu, phía anh có phản ứng gì không?"

Giọng đội trưởng Hồ Dương pha lẫn với

một số tạp âm truyền tới: “Hả? Cô nói cái gì? Hình như… cô nghe… gì à?”

Lữ Cánh Nam vội nói: “Mọi người… nghe thấy tôi nói gì không? Hệ thống liên lạc của mọi người thế nào rồi?”

Bên tai vang lên toàn là các tạp âm hỗn loạn: “…quan, tôi” “Nhiễu…” “nghĩ…”

Lữ Cánh Nam bỏ mũ trùm đầu, giật ống dưỡng khí ra, khẽ thở hổn hển, không khí trên đỉnh núi quả thực quá lạnh. Giáo sư Phương Tân cũng sớm đã cởi bỏ mũ trùm đầu, nói: “Tôi biết tình huống này, đây là phản ứng từ trường mạnh. Có thể là đỉnh núi này tàng chứa một nguồn năng lượng từ trường khổng lồ, từ thạch thiên nhiên có thể ngăn chặn mọi tín hiệu điện tử, tình hình cũng giống như lúc chúng ta ở

trong Đảo Huyền Không tự vậy.”

Ánh mắt Lữ Cánh Nam thoáng hiện lên một tia bất an. Nếu trên đỉnh núi này không thể sử dụng các thiết bị điện tử, chẳng khác nào họ đã mất đi con mắt, biết dựa vào thứ gì để tìm kiếm lối vào sơn cốc kia đây?

Khi họ leo lên được đỉnh núi tuyết thì đã chậm mất một bước, sương mù mờ mịt đã che phủ kín đặc cả vùng núi xung quanh. Dõi mắt nhìn khắp bốn phương tám hướng đều chỉ là một vùng trắng mờ đục, nếu không phải đã dùng dây an toàn nối nhau lại, và trước mắt vẫn còn lờ mờ nhìn thấy được mấy bóng người, chỉ sợ bọn Trác Mộc Cường Ba đã đi tản ra từ lúc nào không biết rồi. Các máy móc lấy

ra, dù điều chỉnh thế nào cũng không có chút phản ứng gì. Mà nguyên nhân sâu xa nhất khiến chậm chễ, đương nhiên chính là bởi họ đã lãng phí quá nhiều thời gian ở bên dưới.

Đội trưởng Hồ Dương thò đầu ra nhìn một lúc, rồi vội rụt vào hít oxy, nói với giọng đầy tiếc nuối: “Toàn bộ các thiết bị điện tử đều không thể sử dụng, vậy là coi như đã chặt đứt tứ chi ngũ quan của chúng ta rồi còn gì. Tình huống này quả là đã nằm ngoài dự liệu của chúng ta, không ngờ trong dãy Himalaya lại có một ngọn núi từ thạch, đây… đây đích thực là do chúng ta đã sơ suất trong khâu chuẩn bị rồi!”

Giờ đây cả đoàn bọn Trác Mộc Cường

Ba đang xếp thành hàng một trên mặt tuyết nghiêng nghiêng, hai bên là tuyết chất đống cao ngất, khe hẹp ở giữa chỉ đủ cho hai ba người đi qua. Bên ngoài khe nứt đó, gió Tây vẫn hoành hành cuồng loạn.

Giáo sư Phương Tân nói: “Thế này không phải là cách, nếu không tìm thấy lối vào sơn cốc, chúng ta sẽ bị vây khốn ở đây đến chết mất.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Hay là thế này, cứ tìm kiếm men triền núi theo phương ngang, nếu thực sự không tìm được thì chúng ta xuống núi ở phía bên kia vậy.”

Trương Lập nói: “Thế chẳng phải là đã vượt qua biên giới rồi à?”

Ba Tang lạnh lùng đáp: “Ở đây là khu vực không người, lấy đâu ra biên với chẳng giới.” Hồi trước anh ta và đồng bọn toàn băng núi vượt đèo để qua biên giới, nên cũng không lấy gì làm lạ.

Lạt ma Á La lo lắng nói: “Gió tây ở triền núi, so với bên dưới khu vực đọng tuyết này thì chỉ có lớn hơn chứ không nhỏ hơn đâu, muốn dịch chuyển theo phương ngang trên triền núi khó lắm đấy. Giờ ở dưới chân chúng ta là một lớp tuyết dày chứ không phải tầng đất đông cứng, đến cả một điểm cố định cũng không thể nào có nổi ấy chứ.”

Trương Lập thở dài: “Vấn đề vẫn là do không thể sử dụng được máy móc. Hà, nếu chúng ta có thiết bị đo đạc không cần

dùng đến điện tử thì tốt quá rồi.” Có điều, trong xã hội hiện đại này, gần như đã không còn thứ thiết bị thám trắc nào không ứng dụng hai nguyên lý điện và từ ấy nữa rồi.

Đường Mẫn nói: “Nhưng cứ ở mãi trong ổ tuyết này cũng không phải cách hay, dưỡng khí của chúng ta không còn bao lâu nữa đâu. Lại còn vấn đề chỗ ăn chỗ ngủ nữa, không phải là chuyện nhỏ đâu.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Đó vẫn không phải vấn đề mà tôi lo lắng nhất. Đụn tuyết này thoạt nhìn có vẻ chắc chắn, kỳ thực rất dễ sụp xuống, nếu chúng ta ở đây lâu quá, tuyết ở hai bên đổ ập xuống thì cả bọn sẽ bị vùi chôn bên dưới đấy.”

Lạt ma Á La nói: “Tầm nhìn quá thấp,

gió cũng lớn nữa, dù là lên triền núi trinh sát thôi, nhưng nếu tất cả cùng đi thì cũng chỉ tăng thêm phần nguy hiểm mà thôi. Tôi đề nghị, tôi, Cường Ba thiếu gia, Ba Tang và đội trưởng Hồ Dương, bốn chúng tôi sẽ lên đấy xem sao.”

Nhạc Dương nói: “Tại sao chúng tôi đi lại thêm phần nguy hiểm?”

Trương Lập cũng nói: “Tôi nghĩ tôi có thể hiểu được sự nguy hiểm mà đại sư nói, nhưng tại sao cả giáo quan cũng không thể đi?”

Đường Mẫn thì thắc mắc: “Đã tới đây rồi, cứ như vậy rút lui, chẳng phải sẽ uổng bao công sức trước đây ư?”

Gần như người nào cũng lên tiếng, lối đi nhỏ hẹp lại dẫn âm tốt, làm Trác Mộc

Cường Ba nghe mà nhức hết cả đầu. Gã không kìm được, gắt lên: “Đừng ồn nữa, mọi người yên lặng chút xem nào!” Giọng gã không lớn lắm, nhưng trong lời nói lại toát lên một vẻ uy nghiêm tự nhiên. Đúng khoảnh khắc ấy, không ngờ tất cả đều im lặng, ngước nhìn về phía Trác Mộc Cường Ba, thể hình trong như ngọn núi ấy của gã khiến tâm thần mỗi người đều trấn định lại phần nào. Trác Mộc Cường Ba điềm đạm nói: “Thảo luận chẳng đưa đến kết quả gì đâu, chúng ta nghe đội trưởng Hồ Dương nói xem.” Đội trưởng Hồ Dương khẽ gật đầu: “Kiến nghị của pháp sư Á La rất đáng thử xem. Giờ mạo hiểm xông lên cũng không phải là cách hay, kiên quyết rút lui cũng không phải lựa chọn hàng đầu, tốt

nhất là mấy người lên trước thăm dò. Nếu quả thực không thể tìm được, vậy thì chỉ còn cách đánh trống thu quân thôi.”

Lạt ma Á La giải thích với mọi người: “Tôi nghĩ thế này, đội trưởng Hồ Dương rất có kinh nghiệm ở vùng địa cực, Ba Tang thì đã có trải nghiệm tương tự tình huống này rồi, thể hình của Cường Ba thiếu gia có ưu thế nhất định khi chống chọi lại cuồng phong, còn tôi, tôi nghĩ mình vẫn còn năng lực hoạt động được trong khu vực có gió mạnh. Không phải tôi nói những người còn lại không làm được, mà chỉ là tập trung ưu thế của từng người lại, hòng đạt tới hiệu quả cao nhất thôi.”

Đội trưởng Hồ Dương tiếp lời: “Hơn

nữa, có mọi người làm mốc đánh dấu và biển chỉ hướng cho chúng tôi quay lại, tỉ lệ thành công lại được nâng cao đáng kể. Nếu không còn ý kiến nào khác thì cứ quyết định như vậy đi. Đưa các công cụ đây, chúng tôi sẽ lập tức xuất phát.”

Đường Mẫn nắm chặt bàn tay Trác Mộc Cường Ba, nói: “Cẩn thận đấy.”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười đáp: “Yên tâm, đội trưởng Hồ Dương đã thành tinh rồi, không có anh ấy, chúng ta làm sao đến được chỗ này. Có anh ấy yểm hộ cho anh, dẫu có gặp phải tuyết yêu, bọn anh cũng có thể bắt một hai con đem về ấy chứ.

Bốn người mang theo chốt thép, đục băng, dây thừng…, bỏ hết các trang bị vô

dụng như đồ điện tử và máy ảnh, bắt đầu thăm dò khu vực xung quanh đỉnh núi. Vừa mới thò đầu ra khỏi khe nứt, gió Tây đã thổi ập tới như dao cắt. Trong cơn gió cuồng bạo ấy, phạm vi thăm dò của bốn người không thể quá lớn, kế hoạch của họ chỉ là đi sang hai bên trái phải, mỗi bên chừng hai trăm mét.

Thế nhưng, giờ thì tầm nhìn chỉ còn chưa đầy năm mét, trong màn sương mù mênh mang mờ mịt này, thử hỏi còn có thể quan trắc ra được cái gì nữa chứ? Bốn người men theo triền núi đi về phía Tây Bắc chừng hai trăm mét, rồi lại đi về phía Đông Nam chừng hai trăm mét, Ba Tang bỏ mặt nạ dưỡng khí xuống nói: “Không được, đã đến khu vực rìa của

tầng tuyết phủ rồi, trên cái ‘tán nấm’ này, ngoài cái khe mà chúng ta đi lúc nãy, không còn thông đạo nào khác nữa, trên đây căn bản là không có đường. Đụn tuyết này trông như cái ô có đỉnh xòe ra hình chữ đinh (丁), dù là hướng nào, cũng phải thả dây thừng leo thẳng xuống. Còn nữa, giờ tôi đang nghi ngờ, rốt cuộc chúng ta đã lên đến đỉnh núi hay chưa đây?”

Trác Mộc Cường Ba giương mắt nhìn quanh bốn phía, chỉ thấy trắng toát một vùng. Lạt ma Á La cũng lộ ra ánh mắt hoang mang, trong sương mù dày đặc như thế này, không ai biết được rốt cuộc họ đã lên đến đỉnh núi hay chưa. Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu: “Tạm gác chuyện ấy

lại đã, chúng ta thử buông thừng xuống xem sao rồi tính sau.”

Trác Mộc Cường Ba lo lắng nói: “Phạm vi lớn như vậy, chúng ta nên buông thừng xuống ở chỗ nào đây?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Tìm mấy điểm đóng chốt an toàn, thử hết một lượt. Độ cao lớn nhất là một trăm mét, gió ở đây lớn quá, khoảng cách xa quá thì nguy cơ bị đứt dây rất cao.”

Trong đụn tuyết ấy, hộ tìm được bảy điểm để thử buông dây, lần lượt thử hết, nhưng không có điểm nào có thể thả dây xuống được chạm đáy. Bốn phía đều mênh mang, trên không thể tới trời, dưới không tới đất, trước sau trái phải thảy đều không thấy vách núi. Bốn người đành

quay trở lại, lúc này tầm nhìn lại càng thấp hơn nữa, hoàn toàn không thể nhìn thấy thứ gì, đội trưởng Hồ Dương nói: “So sánh với bản đồ vệ tinh, và phân tích của máy tính, thì tấm bản đồ kia đích thực là chỉ hướng đến khu vực xung quanh mỏm núi này, hơn nữa tuyết yêu cũng biến mất ở quanh quẩn đâu đây thôi.Chỉ tiếc là, lên núi có đường, mà xuống núi lại không có lối, rốt cuộc là chuyện gì đây chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nêu ý kiến: “Hay là chúng ta thử thêm mấy lần nữa?”

Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu: “Không được, dây thừng bị mài mòn ghê quá. Hơn nữa cậu xem xem, với tình hình thời tiết thế này, có thử thêm mấy lần cũng vô

dụng thôi.”

Ba Tang nói: “Liệu có phải vì tuyết dày quá không? Chúng ta đổi chỗ ra triền núi thử xem sao?”

Đội trưởng Hồ Dương và hai người khác đưa mắt nhìn nhau, khẽ gật đầu nói: “Có thể thử xem sao. Đi thôi, chúng ta trở về báo tin cho mọi người.”

Khi rời khỏi đụn tuyết, ánh mắt Ba Tang bỗng trở nên mênh mang, cảm giác này sao mà quen thuộc, bị bao vây trong màn sương tuyết lạnh lẽo, không nhìn thấy đường phía trước, bên tai chỉ nghe tiếng gió, cơn gió phẫn nộ thét gào. Đột nhiên trong óc anh ta lóe lên một hình ảnh, là gì vậy? Năm xưa dường như cũng như thế này, đúng rồi, là ở một đoạn triền núi nào

đó, đột nhiên lăn xuống, dường như đúng là vậy? Lại dường như không phải vậy, rốt cuộc là thế nào đây? Bàn tay Ba Tang thọc vào trong mũ đội đầu, ra sức vầy vò mái tóc chỉ ngắn chừng đốt ngón tay.

Trở lại chỗ cũ, nói rõ tình hình với mọi người xong, cả đoàn lại đi xuống mép bên dưới đụn tuyết, tuy rằng gió Tây rất cuồng loạn, nhưng thế gió bên dưới đụn tuyết không đủ để tạo thành sự uy hiếp lớn. Nhưng quãng đường vòng từ khe nứt đến triền núi, lại là đoạn đường mà mọi người vừa đi vừa nơm nớp âu lo nhất.

Gió lạnh thổi quét qua, mọi người loạng choạng bước đi trong tuyết, mỗi bước đều ngập sâu vào nền đất tuyết phủ, chỗ nông nhất cũng ngập đến tận thắt lưng, có

thể nói là mỗi bước đi mỗi gian nan. Mọi người vịn chắc lấy nhau, chỉ sợ có ai bất cẩn rơi xuống khe nứt nào đó, thì kết cục cũng chẳng khác nào bị ngã xuống khe băng.

Đi trong vùng tuyết phủ này, không ai dám nói lớn tiếng, trên đầu là băng tích ngàn năm,chỉ tùy tiện ập xuống một mảng nhỏ thôi cũng đủ khiến bọn họ chết hết ở chốn đây rồi. Gió ở đây không cuồng loạn như ở Tây phong đới, băng tuyết cũng không hiểm trở bằng khu vực khe băng nứt, nhưng lại là quãng đường mà bọn Trác Mộc Cường Ba nơm nớp sợ, bước đi cẩn thận dè dặt nhất. Ngoại trừ đụn tuyết khổng lồ trên đỉnh đầu, trong đám sương mù mờ mịt kia, ai biết được

phía trước mặt mình có đột nhiên xuất hiện con quái thú to đến rợn cả người kia hay không. Mọi người nói ít lạ thường, chỉ lặng lẽ lần tay lên vách bên của đụn tuyết để tiến về phía trước, tay kia nắm chặt lại thành nắm đấm gác lên vai người đi trước, bên trong giữ chặt sợi dây an toàn đảm bảo cho tính mạng của mình.

Lộ trình không dài, nhưng thời gian trùng trình ở đây lại là nhiều nhất, bởi vì… nguy cơ bốn bề. Nguy cơ bốn bề, trước tiên ấy là cơn gió cuồng loạn thốc vào mặt. Chốc chốc gió lại men theo mép dưới đụn tuyết thổi tạt qua, rất bất chừng, không biết tới lúc nào nữa. Để kháng cự lại gió Tây, tất cả thành viên trong đội phải xếp thành thế trận, các thứ đục băng,

dùi băng, cuốc chim… đều phải lấy ra dùng. Cứ mỗi lần gió Tây quét qua như thế, cả đám Trác Mộc Cường Ba đều mệt nhoài đến sức cùng lực kiệt. Tiếp đó là đống tuyết ngàn cân lơ lửng trên đỉnh đầu kia, chỉ riêng về kích cỡ thôi cũng lớn hơn những khối băng ở khu phía dưới cả trăm lần rồi, lại chi chít những vết nứt nẻ, chẳng hiểu sẽ sụp xuống lúc nào, cái áp lực vô hình mà đám người phía dưới phải chịu đựng đó lại càng khủng khiếp hơn nữa nhất là mỗi khi có gió thổi qua khiến đụn tuyết bên trên rập rình đung đưa. Ngoài ra, ở mép dưới hướng ra bên ngoài của đụn tuyết còn la liệt rất nhiều những gò tuyết trắng trông từa tựa như ở rừng tháp băng, nhưng hơi thấp hơn, thoạt nhìn giống vô số chiếc bánh bao

khổng lồ bày trên mặt đất. đội trưởng Hồ Dương kinh hoảng cảnh cáo với những người còn lại, đó là gò đông trướng, là loại gò phình lên do sự sai biệt nhiệt độ của tầng đất đông cứng, so ra thì chẳng khác nào những trái bom hẹn giờ bên trong nén đầy khí cao áp, có thể nổ tung lên bất cứ lúc nào. Đó chính là kỳ quan tự nhiên mang tính phá hoại kinh khủng, được mệnh danh là núi lửa băng; không chỉ có vậy, trong màn sương tuyết mịt mờ không thể nhìn thấy gì sau lưng đoàn người leo núi, vẫn còn lửng lơ một mối uy hiếp bí ẩn hơn, đáng sợ hơn bội phần. Dựa vào sự mẫn cảm đặc biệt hơn người với mối hiểm nguy của mình, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang thi thoảng lại kêu

mọi người dừng lại, tập trung toàn bộ tinh thần đề phòng mối nguy không thể nhìn thấy ở phía sau đó, có lúc thì mấy phút, có lúc đến mười mấy phút, tới khi hơi thở mọi người bắt đầu rối loạn, tim đập nhanh hơn, mồ hôi lạnh toát đầm đìa, hai người họ mới bảo có thể tiếp tục tiến lên được rồi. Tuy rằng không trực tiếp đối mặt với những quan ải sinh tử, nhưng tiến lên phía trước bên dưới đụn tuyết cùng với bốn mối nguy hiểm rình rập như thế, muốn đi nhanh thực sự là một điều bất khả.

Mọi người đều nắm chặt sợi thừng trong tay, lặng lẽ bước đi. Lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân bắt đầu dự cảm thấy thất bại đang gần kề, những người khác

cũng bị một bầu không khí băng lạnh bao phủ. Vừa đi được vài bước, Nhạc Dương vừa cất tiếng: “Kỳ thực…” thì đội trưởng Hồ Dương đột nhiên thấp giọng hô khẽ “Cẩn thận!” đồng thời nghiêng người ngã xuống, lăn ra phía ngoài, những thành viên khác trong đoàn không kịp nghĩ ngợi gì, cũng đổ người lăn theo. Vừa rời khỏi vị trí đó, một đụn tuyết cao ngang đầu người từ trên cao ập xuống, dấy lên một màn mù trắng toát trên mặt đất.

Đội trưởng Hồ Dương thở phào một tiếng: “Được rồi, sau này nói chuyện thì cẩn thận một chút, sóng âm chấn động có thể gây ra sạt lở bất cứ lúc nào đấy!” Nhạc Dương liền bịt chặt miệng mình

lại.

Không biết đã đi được bao lâu, bầu trời phía trước bắt đầu rộng mở, sương mù cũng sáng dần lên. Đội trưởng Hồ Dương thở ra khe khẽ, nói: “Vòng ra đến triền núi rồi.” Toàn thể thành viên trong đội giờ mới thở phào nhẹ nhõm, nhưng tim thì vẫn còn đập thình thịch liên hồi.

Ở đoạn trên, triền núi cũng không có đường, lấy máy đo ra, vẫn toàn tạp âm hỗn loạn, số má điện tử thì nhảy liên hồi kỳ trận, căn bản không thể sử dụng nổi.

Giáo sư Phương Tân thở dài nói: “Xem ra, toàn bộ khu núi này đã bị từ trường bao vây rồi. Đúng là một tấm bình phong thiên nhiên, nếu không có nó, chỉ e Bạc Ba La thần miếu sớm đã bị người ta phát

hiện ra rồi.”

Lạt ma Á La nói: “Không chỉ vậy, còn có cả màn sương và dải gió Tây khủng khiếp kia nữa, chẳng trách đã có bao nhiêu kẻ mạo hiểm đều thất bại. Ở chốn này, muốn…” Ông đột nhiên ngừng lại, không nói tiếp nữa, nhưng ai cũng hiểu rằng, Lạt ma Á La muốn nói: “muốn tìm được lối vào thần miếu trong hoàn cảnh này là điều tuyệt đối không thể làm được.”

Các đội viên hết sức lo lắng. Trác Mộc Cường Ba là người lo lắng nhất. bọn họ đều cho rằng, liều mạng thập tử nhất sinh mới giành được tấm bản đồ, lần này hy vọng tìm thấy thần miếu là lớn nhất rồi, thế nhưng, hiện thực tàn khốc đã đập tan

giấc mơ tốt đẹp của họ như bóng bóng xà phòng. Ở nơi này, không máy móc nào có thể sử dụng nổi, thị lực lại chỉ giới hạn trong tầm một hai mét, trèo lên triền núi, gió Tây sẽ đẩy ngược họ trở về. Lại còn cả loài thú khổng lồ nấp trong màn sương tuyết kia, thi thoảng ẩn hiện bắt người đi ăn sống nuốt tươi nữa, riêng nghĩ đến thôi cũng đủ khiến người ta phải lạnh hết cả người rồi. Chỉ có giáo sư Phương Tân, mối lo trong lòng đã trở thành hiện thực, tâm trạng tự nhiên là phức tạp hơn nhiều. Nhưng giờ đây, điều ông nghĩ nhiều hơn cả chính là làm sao để trở về. Gió Tây đã đẩy họ một mạch tới chỗ đụn tuyết này, muốn trở lại, ắt sẽ khó khăn hơn lúc lên đây bội phần.

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng ta vòng qua bên kia xem sao, giờ chỉ hy vọng có thể phát hiện được gì đó ở phía bên kia thôi.”

Lạt ma Á La vẫn là người đi đầu toàn đội, vừa mới bám theo lên được chỗ mỏm núi, đột nhiên thấy thân thể lửng lơ giữa tầng không, ông vội bám chắc lấy dây thừng, mấy người phía sau cùng hợp lực kéo lạt ma trở lại. Chỉ thấy Lạt ma Á La biến sắc nói: “Có phải chúng ta đã ra khỏi đụn tuyết rồi không? Sao cảm giác vẫn đang ở vùng rìa đụn tuyets, thế mà vừa qua đỉnh dốc đã không thấy đường rồi, lẽ nào cả dải triền núi này đều là vách dựng đứng hình chữ đinh(丁) hay sao?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Không thể nào, chúng ta từ bên dưới leo lên từng bước từng bước cơ mà, triền núi không thể hình chữ đinh được. Có điều, vách dựng đứng hình chữ liễu(了) thì rất có khả năng xuất hiện.”

Lạt ma Á La nói: “Hay là để tôi xuống dưới xem thế nào?”

Dây thừng được cố định chắc chắn rồi thả xuống, Lạt ma Á La cài dây an toàn, trượt theo sợi dây thừng leo xuống. Chỉ thoáng cái, bóng ông đã biến mất trong màn sương mù dày đặc. Thời gian dần trôi, quả tim mọi người lửng lơ treo mỗi lúc một cao, đúng lúc Nhạc Dương gần như không thể nhẫn nại nổi nữa, định ra kéo dây thửng thử liên lạc với Lạt ma Á

La thì pháp sư đã leo lên, chụp mặt nạ hít dưỡng khí một lúc mới hồi phục được. Nhìn bóng hình Lạt ma Á La hiện ra trong màn sương mù mờ mịt, Ba Tang chợt giật thót mình, tay phải không tự chủ được mà rung lên một chặp, lần mò đến vị trí khẩu súng một cách vô thức, đáng tiếc, lúc này anh ta lại không mang súng bên mình. Mọi người đều vây xung quanh Lạt ma Á La, không ai để ý đến hành động kỳ lạ ấy của Ba Tang cả.

Lạt ma Á La khôi phục phần nào thể lực, lắc đầu lia lịa nói: “Không được, sâu không thấy đáy, tôi trượt xuống tầm một trăm mét mà vẫn chưa chạm tới vật thể nào cả. Bốn phía đều là sương mù trắng toát, chẳng nhìn thấy gì hết. Tôi đã bắn

dây móc ra cả bốn phía xung quanh, nhưng cũng không chạm phải bất cứ thứ gì.”

Đội trưởng Hồ Dương lặp lại những điều Lạt ma Á La vừa nói: “Trượt xuống một trăm mét, trong phạm vi không gian hai chục mét không có vách núi, cũng có nghĩa là triền núi này có dạng đứt gãy nghiêng về một phương, phía bên kia triền dốc hoàn toàn hụt và hổng, chẳng những vậy, độ nghiêng này còn rất lớn nữa.”

Lữ Cánh Nam nói: “Không sai, điều này rất hợp với suy luận theo chiều hướng mạnh dạn của một số chuyên gia. Các chuyên gia cho rằng, gần đây có một khu vực hõm xuống ở trên triền núi, đó rất có

khả năng chính là nơi Bạc Ba La thần miếu được xây dựng.” Nói đoạn, cô giơ hai ngón tay lên thành hình chữ “V” ngược, kế đó lại tách ra một khoảng, nhìn vào phía tay phải nói, “Đây là núi Tư Tất Kiệt Mạc ở phía Trung Quốc.” Rồi lạ nhìn sang tay trái bảo, “Đây là phía Nepal.” Cuối cùng, cô hướng ánh mắt vào phía khoảng trống giữa hai ngón tay, “Đây, chính là chỗ núi tuyết bị nứt ra mà các chuyên gia suy đoán, bên dưới chính là nơi Bạc Ba La thần miếu được xây dựng.”

Trương Lập như sực hiểu ra chuyện gì đó, nói: “Không ngờ lại là vậy. Tạm không nói đến chuyện cho đến nay vẫn chưa có người nào có thể lên đỉnh từ

phía biên giới Trung Quốc, mà cho dù có lên được đỉnh ở phía Nepal đi chăng nữa, cũng chỉ có thể trở về theo hướng Nepal mà thôi, bởi vì đây căn bản không phải một đỉnh núi, mà là hai, ở giữa có một khoảng đứt gãy không thể vượt qua được."

Nhạc Dương cũng vỗ tay đánh "đét" một tiếng: "Ở đây một năm bốn mùa đều là sương mù mờ mịt, cộng thêm từ trường mạnh làm nhiễu loạn tất cả các thiết bị điện tử, có hai tầng bảo vệ thiên nhiên này, dù là ảnh chụp vệ tinh hay quan sát ở cự ly gần thì cũng không thể thấy được diện mạo của khe hở khổng lồ này được. Chẳng trách… chẳng trách đã hơn trăm năm rồi, mà không có người nào tìm

được Bạc Ba La thần miếu! Sương mù như thế này, dù thần miếu có ở ngay trước mặt cũng chẳng trông thấy ấy chứ!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Dù biết được thì đã sao chứ? Vấn đề của chúng ta hiện nay là, làm sao tìm được nơi duy nhất có thể đi xuống kia, rốt cuộc lối vào ở đâu chứ?”

Đội trưởng Hồ Dương ủ rũ nói: “Mấu chốt lúc này là chúng ta không tìm được lối vào kia. Bản đồ cũng chỉ chủ thích một phạm vi ước chừng, chỉ hướng đỉnh ngọn núi có đụn tuyết và các đỉnh núi vệ tinh xung quanh, nhưng chúng tôi đã thử bảy lần trên đỉnh đụn tuyết rồi, mỗi lần đều trượt xuống cả trăm mét hoặc hơn, không lần nào là chạm tới mặt núi cả. Mà

quan trọng nhất là màn sương mù ở đây lớn quá, chúng ta đã đến trễ một bước, đi đường vòng lên triền núi này đã là cách trong lúc không còn cách nào khác rồi. Chúng tôi hy vọng tìm thấy mép của khe nứt kia, nhưng giờ xem ra, khe nứt này có lẽ còn lớn hơn những gì chúng tôi tưởng tượng ban đầu nữa, từ phạm vi bị sương mù bao phủ này mà tính, chỉ sợ đường kính của nó phải trên ba chục cây số vuông chứ chẳng chơi đâu."

Tất cả đều nhìn vào biển sương mù mênh mang thở dài bất lực, thử buông dây trượt xuống trong phạm vi lớn như thế này có khác gì đáy bể mò kim đâu chứ? Phải cần bao nhiêu thời gian mới hoàn thành? Huống hồ, họ đã chọn một ngày

thời tiết đẹp nhất trên rặng núi này rồi, nếu đổi sang một thời gian khác, chỉ riêng thứ gió dao cạo vận tốc trên 100 mét/giây kia cũng đủ để tàn sát tất cả mọi sự sống ở khu vực này rồi.

Giáo sư Phương Tân đột nhiên lên tiếng hỏi: “Ba Tang, anh thử xem có nhớ lại được điều gì trong hoàn cảnh này không. Chẳng hạn như hồi đó bọn anh bị lăn xuống ở chỗ nào? Tình hình xung quanh như thế nào?”

Ba Tang cười gượng nói: “Tình hình lúc đó quả thực là rất giống bây giờ, nhưng mọi người thử nhìn xung quanh mà xem, có ai cho tôi biết được địa hình xung quanh đây như thế nào hay không?” Tất cả chỉ biết lắc đầu. Ngoài xa hai mét,

hình dáng một người chỉ là cái bóng mờ mờ nhàn nhạt, đừng nói gì đến cả một dải núi tuyết hòa lẫn với sương mù thành một mảng mênh mang.

Khẽ cắn chặt răng lại, Ba Tang nói: "Hay là để tôi thử xuống một lần, xem xem có nhớ lại được điều gì đó không?"

Cả đoàn người lại tiếp tục men theo triền núi đi về phía Đông Nam chừng mấy trăm mét nữa, chọn một điểm để buông dây, bắt đầu lắp đặt các thiết bị, chuẩn bị thả Ba Tang xuống dưới.

(*)Chỗ này có đôi chút khó hiểu, hàm lượng ô xy trong không khí hiện nay không đủ để tồn tại những loài động vật lớn như ở các kỷ thuộc đại Trung sinh, đặc biệt trong môi trường không khí

loãng trên núi tuyết. Một người như tác giả Hà Mã chắc không đưa ra những tình tiết quá vô lý, hẳn phải có một giả thiết hợp lý nào đó mà ông chưa nói rõ ra.

Chương 36: TỬ VONG TÂY PHONG ĐỚI (3)

Hồi ức của Ba Tang

Treo mình lơ lửng giữa không trung, sương mù trắng toát trôi qua bên cạnh như nước, phía trước là một vùng trắng mê ảo, trong màn sương tựa hồ như có ảo ảnh, lại cơ hồ chẳng có thứ gì. Ba Tang giật phăng mũ đội đầu, bình tĩnh hít thở, nồng độ ô xy ở đây rất thấp, nhưng anh ta có cảm giác đầu óc mình tỉnh táo chưa từng thấy, sự thay đổi bất ngờ giữa ấm áp và lạnh buốt khiến bộ não anh giữ được ở trạng thái cảnh giác cao độ nhất. Trong

sương mù kia, rốt cuộc là có thứ gì? Ba Tang cố gắng nhớ lại, anh ta nhớ lại những đồng đội cũ, rất nhiều người, đang khó nhọc tiến lên phía trước ở một nơi khá giống với Tây phong đới. Không, thế gió và tốc độ gió tuyệt đối không mạnh mẽ như lần này, nhưng màn sương mù mê ảo ở xung quanh thì rất tương đồng, không nhìn thấy bất cứ thứ gì cả, trước mắt chỉ có sương mù và tuyết trắng; cũng không nghe thấy gì cả, bên tai chỉ có tiếng gió thét gào. Người đầu tiên ngã xuống kia là ai? Lúc ấy, dường như còn có thể sử dụng các thiết bị thông tin? Họ đã dùng thiết bị thông tin gì? Không đúng, dường như có người nhảy xuống theo, phải xuống dưới rồi mới liên lạc được? Rốt cuộc lúc đó họ đã lăn bao

nhiêu lâu mới dừng lại? Thứ cuối cùng họ nhìn thấy là… màu xanh, cả một vùng xanh ngút mắt tựa chốn thiên đường, là cỏ hay là cây, Ba Tang cũng không phân biệt nổi, đây là bức tranh cuối cùng anh ta có thể lục lọi tìm kiếm trong ký ức của mình. Ba Tang còn nghe Trương Lập kể, khi họ tìm thấy anh ta lần đầu tiên, anh ta đã nói với Trác Mộc Cường Ba, nơi đó có đồng cỏ, có linh dương Tây Tạng, còn có cả những loài thực vật khủng khiếp và nhiều thứ gì đó khác nữa, thế nhưng lúc này, anh ta hoàn toàn không nhớ nổi thứ gì nữa, chỉ nhớ rằng bác sĩ đã nói: “Vì quá gắng sức muốn nhớ lại, thành thử ra đã chìm sâu hơn nữa vào trạng thái đóng kín, đến cả những ký ức có liên quan

cũng bị phong tỏa luôn rồi. Tốt nhất anh không nên cố gắng nhớ lại đoạn trải nghiệm ấy nữa, làm như vậy cực kỳ nguy hiểm, tình huống tệ nhất là… anh có thể đột tử.”

Ba Tang thở dài một tiếng, dùng dây móc bắn ra bốn phía xung quanh một lần, nhưng lần nào cũng rơi vào khoảng không. Triền núi này hoàn toàn là một mỏm núi nhô ra lơ lửng, thử mãi không có ích gì, anh ta đành leo lên trở lại.

Trong lúc Ba Tang trượt xuống, Đường Mẫn ở bên trên kiến nghị: “Nếu… nếu khe nứt này đủ rộng, không phải chúng ta có thể mạo hiểm nhảy dù xuống sao?”

Trương Lập và Nhạc Dương đều cảm thấy cách này có vẻ khả thi, cùng phát ra

một tiếng “ừm”.

“Không được!” đội trưởng Hồ Dương phản đối ngay lập tức. “Gió bên dưới kia như thế nào? Phía dưới kia rốt cuộc là gì? Bên dưới kia rốt cuộc có gì? Tất cả chúng ta đều không biết. Chẳng nhìn thấy bất cứ thứ gì, nếu dù bị treo lửng lơ giữa không trung thì phải làm sao? Nếu nhảy dù xuống trước mặt tuyết yêu, thì phải làm thế nào? Hơn nữa, còn có tấm chắn thiên nhiên này nữa, sợ rằng một khi xuống đến bên dưới, chúng ta sẽ mất hết liên lạc với thế giới bên ngoài, vậy thì, xuống dưới đó xong liệu có thể đi ra không? Bên dưới kia có điều kiện và không gian để sinh tồn hay không? Những yếu tố chưa biết thật quá nhiều,

cho dù mạo hiểm, thì cũng không thể mạo hiểm cái kiểu không nắm chắc một chút nào như thế được.”

Nhạc Dương nói: “Trừ phi lắp đặt thiết bị phát xạ laser ở điểm rơi an toàn, trực tiếp dùng vệ tinh trong vũ trụ định vị, như vậy thì mới nhảy dù được.”

Giáo sư Phương Tân bổ sung thêm: “Còn một điểm nữa, hy vọng mọi người sẽ để ý. Trước chúng ta, đã có vô số người đến đây rồi. Tôi tin rằng, trong đó có không ít người mạo hiểm nhảy xuống dưới, nhưng bọn họ đều không thành công. Cũng có nghĩa là, những người xuống bên dưới đó, không một ai có thể trở ra cả.”

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ, không

đúng, thầy giáo nói vậy không đúng rồi, Ba Tang đã ra khỏi đó, Đường Thọ cũng đã ra khỏi nơi đó, chỉ là bọn họ một người thì đã mất đi ký ức, người còn lại thì phát điên rồi mà thôi.” Vấn đề là không biết bọn họ đã xuống từ chỗ nào, rốt cuộc có phải là nơi này hay không thì vẫn chưa thể xác định được.

Đúng lúc này, Ba Tang đã bám dây thừng leo lên. Chính vào khoảnh khắc anh ta leo lên triền núi, từng hình ảnh, không, nên nói là một dạng hồi ức, một dạng hồi ức bị vùi sâu chôn chặt bỗng nhiên xuất hiện trong óc anh ta, bên tai Ba Tang vẳng lên những âm thanh hư ảo, nghe thấy có người nói bằng tiếng Nepal: “Chạy nhanh lên! Đừng có quay đầu,

đừng quay đầu lại! Chúng đến rồi! Đến rồi! Đừng quay đầu lại! Đừng dừng lại!” Ngoài ra, trong những âm thanh ấy còn pha tạp rất nhiều tiếng rú gào, tiếng thét, tiếng rống, những âm thanh đau đớn như thể không muốn sống ấy, nếu như buộc phải hình dung, vậy thì, đó chính là âm thanh mà bọn Trác Mộc Cường Ba đã nghe thấy trong động chuột ở Khả Khả Tây Lý, chính là thứ âm thanh ấy.

Ba Tang nhớ lại rồi, người hét lên đó là đội trưởng, người đội trưởng từng khiến anh ta khâm phục nhất, kính sợ nhất, đó là lần đầu tiên anh ta nghe thấy đội trưởng phát ra tiếng kêu gào tuyệt vọng đến thế, tựa hồ như cả thế giới này sắp diệt vong đến nơi rồi vậy. Anh ta ngoảnh

đầu lại, đúng thế, lúc đó anh ta đã ngoảnh đầu lại nhìn, bởi vì tiếng thét thê thảm của đội trưởng, giọng đội trưởng đã hoàn toàn biến đổi. Đó cũng là lần đầu tiên Ba Tang không tuân theo mệnh lệnh của đội trưởng, anh ta đã ngoảnh đầu lại. Ba Tang nhìn thấy một đám sương mù đỏ, khắp nơi đâu cũng chỉ thấy sương mù đỏ, tuyết đỏ như máu, cảnh tượng ấy lẽ ra chỉ nên có ở chốn địa ngục A tỳ mà thôi. Trước mắt Ba Tang đột nhiên xuất hiện một cái bóng mơ hồ, hệt như Lạt ma Á La vừa nãy vậy, đột nhiên xuất hiện trong màn sương mờ mịt. Trước tiên là cái đầu mờ nhạt, kế đó là thân hình, một, rồi lại thêm một nữa, bọn chúng dường như đang truy đuổi. Bản thân anh ta thì đang bỏ chạy trối chết, trong tay có súng, trên

người mặc áo chống đạn, eo hông còn giắt những vũ khí nổ có uy lực kinh hồn, thế nhưng Ba Tang chỉ nghĩ đến chạy, chạy, chạy…

Người trước mắt đó là ai? Không, bộ xương trắng phía trước đó là ai? Cũng không đúng, người ấy vẫn còn đang sống, chỉ còn lại một đống xương trắng, nhưng anh ta vẫn còn sống. Hai con ngươi vẫn đang chuyển động bên trong hốc mắt, chỉ có điều da mặt anh ta đã bị bóc đi hết, nội tạng, cơ thịt cũng đã bị ăn hết rồi, nhưng não bộ thì nhất định vẫn còn hoạt động, tựa hồ như còn muốn biểu đạt điều gì đó, ngón tay chỉ về một hướng, ánh mắt cũng nhìn về hướng đó… dưới chân là tuyết bị máu nhuộm đỏ, xương trắng

như tuyết, người này là ai, sao mà quen thuộc đến thế…

Đó là đội trưởng đấy sao? Người đàn ông mà anh ta khâm phục nhất, kính sợ nhất đó hay sao? Người khiến Ba Tang có cảm giác dó chính là người mạnh nhất thế gian này đấy hay sao? Người đàn ông mà mới mấy giây trước vẫn còn kêu hét bảo anh ta đừng quay đầu, chớ có ngoảnh nhìn, chỉ chạy về phía trước đó hay sao? Lẽ nào anh ta đã chạy một vòng trong màn sương mù rồi?

Đội Nhện Xanh, đội quân tác chiến đặc chủ□□ng đủ thực lực để ngạo thị cả giới quân sự, khiến các nước trên thế giới đều phải xem trọng đây sao? Thứ họ đang trải qua không phải là chiến tranh

nữa, mà là một trận đồ sát! Những bộ xương trắng bên cạnh đây, tất cả đều là đồng đội của mình hay sao? Vừa nãy, chính họ đã kêu gào thảm thiết đấy hay sao? Máu, máu đã nhuộm đỏ nền tuyết, đã nhuộm đỏ cả sương mù, không khí anh ta hít vào phổi cũng toàn máu của đồng đội mình. Gió vẫn thét gào trong màn sương mù, dường như có thứ gì đó xuất hiện, bọn chúng đã bao vây anh ta lại, số lượng ấy, rốt cuộc chúng là thứ gì? Bóng hình đó sao mà mơ hồ, song lại khiến người ta phải run lên…

Mọi người nhận ra từ lúc trở lại triền núi, Ba Tang đột nhiên ôm chặt lấy đầu, hai tay không ngờ còn cào rách cả da đầu, răng cắn chặt đến nỗi phát ra những

tiếng ken két rợn người, từ gót chân lên tới ngọn tóc, toàn thân từ trên xuống dưới đều đang run lên bần bật. Trương Lập, Nhạc Dương thấy tình hình đó, vội kéo Ba Tang xuống khỏi triền dốc. Lần trước trong Đảo Huyền Không tự, thứ dây leo biết nhu động ấy chẳng qua chỉ khiến anh ta cuống lên, còn lần này thì tình trạng rõ ràng là nghiêm trọng hơn rất nhiều.

Đội trưởng Hồ Dương nhìn thần sắc thống khổ hiện lên trên gương mặt Ba Tang; Lữ Cánh Nam đang ở bên cạnh giúp anh ta bình tĩnh trở lại: "…Không sao đâu, không nhớ ra thì không cần phải nghĩ nữa, không sao đâu, tất cả vẫn còn nằm trong tầm khống chế, anh không sao cả, những người xung quanh anh cũng

đều không sao cả… Không có chuyện gì xảy ra hết, những thứ anh trông thấy, nghe thấy, tất cả đều chỉ là ảo giác, mau tỉnh lại đi, tỉnh lại đi! Lấy cho tôi một liều an thần dạng xịt…” Cô quay người lại, lắc đầu với Trác Mộc Cường Ba: “Xem ra, chúng ta không thể không trở về rồi!”

Trương Lập thất thanh kêu lên: “Tại sao? Chúng ta vẫn có thể thử thêm mấy lần nữa, lại chạm được vào vách đá thì sao?”

Đường Mẫn thì tựa như sắp phát khóc lên đến nơi, nói: “Nếu lần này mà rút lui, chúng ta sẽ phải đợi thêm một năm nữa mới có thể leo lên được đỉnh núi tuyết này đấy. Lẽ nào thật sự không còn cách khác nữa hay sao? Đội trưởng Hồ? Kinh

nghiệm ở vùng cực địa của anh rất phong phú, chắc là phải có cách gì chứ? Anh thử nghĩ cách gì đi?”

Giáo sư Phương Tân và Lạt ma Á La đều không lên tiếng, chắc chỉ có hai người họ đã dự liệu được kết cục này từ trước. Trác Mộc Cường Ba cũng không nói gì, có lẽ tất cả đều là số mệnh, chỉ là trở về như vậy, thực sự gã không cam tâm một chút nào, thế này có nghĩa là gì? Là thất bại ư? Hai năm rồi, bao nhiêu nỗ lực bỏ ra đều trôi theo dòng nước, còn cơ hội làm lại lần nữa hay không?

Đội trưởng Hồ Dương nói với những thành viên còn lại trong đội: “Không có cơ hội, đến cả xác suất mạo hiểm cũng không có nữa, tìm làm sao đây? Hơn

nữa, mọi người tự nhìn van khí áp của bình dưỡng khí xem, ô xy còn lại không bao nhiêu nữa đâu, trong môi trường thiếu dưỡng khí này, thể lực của chúng ta sẽ giảm xuống chỉ còn chưa đầy ba mươi phần trăm lúc bình thường, giờ mà không trở về thì không đi nổi nữa đâu. Trong danh sách những kẻ thất bại không chỉ có một mình nhóm chúng ta, mà cho đến giờ, cả nhóm vẫn không ai thương vong gì, đó đã có thể coi là đạt được thành công rất lớn rồi. Đương nhiên, câu này phải đợi chúng ta xông qua Tử vong Tây phong đới trở về rồi mới nói được. Tôi, với cương vị là cố vấn đặc biệt của mọi người, có nghĩa vụ hiệp trợ giáo quan và sĩ quan chỉ huy giúp mọi người trở về an toàn, những hành động mạo hiểm không

thể thực hiện nổi này, tôi tuyệt đối không ủng hộ mọi người tiếp tục đâu, trừ phi lúc này, màn sương mù dày đặc che kín trời đất kia lập tức biến mất, mọi người cho rằng khả năng ấy có thể xảy ra hay không?

Đường Mẫn khe khẽ dựa vào người Trác Mộc Cường Ba, thấp giọng hỏi: “Anh Cường Ba…”

Trương Lập, Nhạc Dương, Lạt ma Á La, giáo sư Phương Tân… ánh mắt mọi người đều tập trung về phía gã. Trác Mộc Cường Ba thấy trái tim mình như nóng bừng lên, nếu gã vẫn quyết tâm kiên trì, tất cả bọn họ sẽ đều ở lại đây cùng với gã, dù là đâm đầu vào cửa tử, họ cũng không chút nề hà do dự gì. Đội

trưởng cũng đưa mắt nhìn gã, ánh mắt Lữ Cánh Nam cũng dịch chuyển lại phía ấy, Ba Tang lúc này cũng đã bình tĩnh trở lại, trố ra nhìn gã không chớp mắt, ánh mắt đầy vẻ dò hỏi pha lẫn với kỳ vọng.

Bởi vì một giấc mộng xa xăm, mà kết giao được với những người có thể giao cả tính mạng cho mình, đây là điều mà Trác Mộc Cường Ba không hề nghĩ đến khi lần đầu tiên nhìn thấy bức ảnh chụp Tử kỳ lân ấy. Từ bỏ giấc mơ hay từ bỏ tính mạng của bạn bè, gã buộc phải chọn một trong hai con đường đó, cơ hồ không cần phải suy nghĩ gì, gã ắt sẽ chọn con đường đầu tiên. Tuy nói rằng lần này đã thất bại, nhưng thế không có nghĩa là bọn họ đã thất bại một cách triệt để, đầu mối

vẫn còn đó, cơ hội vẫn còn đó… huống hồ, nhân sinh luận tri kỷ, một người có được mấy người bạn sống chết có nhau, chỉ một câu nói, đã có thể mang tính mạng mình ra đặt ngay vào tay gã mà không hề ngần ngại, không hề hối hận oán than, cũng chẳng cần báo đáp. Nhìn những gương mặt thanh tân ấy, Đường Mẫn, Trương Lập, Nhạc Dương, bọn họ không thể chết được, tuổi trẻ của họ chỉ mới vừa bắt đầu, cuộc đời sau này của họ sẽ xán lạn rực rỡ; Ba Tang không thể chết, anh đã phải hứng chịu quá nhiều gánh nặng, quá nhiều trải nghiệm, anh ta đã chuộc đủ tội lỗi của mình, lẽ ra phải được sống một cuộc đời mới; đội trưởng, Lạt ma Á La, giáo quan Lữ Cánh Nam, giáo sư Phương Tân… họ lại càng

không thể chết, họ vốn là nhân tài của đất nước, là nhân vật đỉnh cao trong mỗi lĩnh vực, lại là những người đã dành cho gã sự giúp đỡ vô cùng lớn lao, sự tồn tại của họ, có thể nói là còn quan trọng hơn sự tồn tại của bản thân gã bội phần.

Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba không khỏi khẽ mỉm cười, nói: “Chúng ta nên nghe theo chuyên gia thôi, thế thì, rút lui vậy…”

“Cường Ba thiếu gia…” Trương Lập và Nhạc Dương gần như đồng thanh kêu lên.

Đường Mẫn thấy sống mũi mình cay cay, chừng như nước mắt sắp trào ra đến nơi.

Trác Mộc Cường Ba đã từ bỏ con đường tìm kiếm mộng tưởng, việc đó chẳng khác nào cắt thịt cắt da của cô ra vậy.

Lần này là cơ hội tốt nhất, bọn họ đã đến gần Bạc Ba La thần miếu đến vậy rồi, thế mà lại bỏ cuộc ở đây, không có lý do gì lại như thế cả.

Giáo sư Phương Tân vỗ vỗ lên vai Trác Mộc Cường Ba, mỗi cái vỗ, đều như đánh thẳng vào sâu thẳm đáy lòng gã. Mãi tới khi giáo sư khẽ gật đầu, Trác Mộc Cường Ba mới cố nén cảm giác bi thương, gật đầu đáp lại một cách kiên nghị, quyết đoán.

Đội trưởng Hồ Dương nhìn cảnh tượng ấy mà không sao hiểu nổi. Trong cả đội, anh chàng cao lớn này không phải là người lãnh đạo, cũng chẳng có điểm gì hơn người, bình thường lại biểu hiện chẳng lấy gì làm xuất sắc, sao mọi người

lại đều nhìn chằm chằm vào gã ta chờ quyết định như thế? Nhưng anh đâu có biết, Trác Mộc Cường Ba không chỉ là người khởi phát và người tài trợ kinh phí cho hành động lần này, trong đội ngũ, thân phận của gã gần như là một lãnh tụ tinh thần vậy, mỗi người đều lấy gã làm trung tâm mà tụ tập lại với nhau. Giáo sư Phương Tân là người hợp tác và người chỉ đường dẫn lối cho gã, Đường Mẫn mong mỏi được vĩnh viễn ở bên cạnh gã, Trương Lập thì từ lúc trong động băng ở Khả Khả Tây Lý đã thầm thề với lòng mình, Nhạc Dương thì lúc nào cũng khắc cốt ghi tâm nhớ ơn người đã cởi áo bọc bọc lấy mình, rồi dùng thân thể xác thịt mà đối chọi với bầy ong sát nhân khủng khiếp, Ba Tang thì là em trai của lão bộc

trong nhà Trác Mộc Cường Ba, anh gia nhập đội ngũ này một nửa cũng là vì trả nợ ân tình, còn Lạt ma Á La và Lữ Cánh Nam, dường như họ cũng vì Cường Ba thiếu gia mà xuất hiện ở đây. Một khi Trác Mộc Cường Ba ngã xuống, cả nhóm người này cũng sẽ tan rã sụp đổ trong chớp mắt. Cố nhiên, võ nghệ của gã không được cao cường như Lạt ma Á La và Lữ Cánh Nam, tri thức của gã không được uyên bác như giáo sư Phương Tân và đội trưởng Hồ Dương, gã không nhạy bén như Trương Lập và Nhạc Dương, cũng không lạnh lùng bình tĩnh được như Ba Tang, lại càng không thông minh bằng Đường Mẫn, nhưng chỉ cần gã lặng lẽ đứng ở đó, là đã mang cho người bên

cạnh một cảm giác yên ổn rồi. Gã không nhớ được, thì chỉ biết lẳng lặng mà cố gắng học thuộc đi học thuộc lại, gã không làm được, thì sẽ kiên trì lặp đi lặp lặp lại động tác ấy, khi người ta nhìn thấy gã, thì trên đôi môi gã đã nở ra một nụ cười đầy tràn tự tin. Thứ tự tin ấy, có thể khiến người đối diện cũng tràn đầy tự tin theo; thân thể chính là ngôn ngữ, tuy gã không khéo ăn nói, nhưng trong vòng tay ôm siết mạnh mẽ của gã, cái bắt tay chắc nịch, rồi cả cái vỗ lên vai, hay một cú đấm vào ngực, đều khiến người ta cảm giác được sự thân thiết thành thực. Tất cả các động tác của gã, lúc nào cũng đều nhắc nhở mỗi một người xung quanh rằng: tôi không từ bỏ mộng tưởng, ngày mai, sẽ lại có nhiều hy vọng hơn. Trong

những hoàn cảnh đặc biệt, bất kể là đối mặt với khó khăn gian khổ gì, bất kể là gặp phải trở ngại, thất bại gì, chỉ cần ngẩng đầu lên, vẫn còn trông thấy cái bóng lớn như tháp sắt ấy vẫn đứng vững, rất nhiều thành viên trong đội đều có cảm giác rằng, không chuyện gì là không thể hoàn thành được. Bởi vì đây là Cường Ba thiếu gia, thân thể cao lớn ấy sẽ vì bọn họ mà chống lên một khoảng đất trời.

Đây làm một người có thân phận hết sức đặc biệt, một kẻ cố chấp theo đuổi mộng tưởng của mình, một người chỉ dựa vào hành vi của bản thân cũng có thể hiệu triệu người khác hưởng ứng và đi theo mình, gã tên là… Trác Mộc Cường Ba.

***

Những bóng người màu đỏ bận rộn hiện lên một cách rõ ràng trong ống nhòm, sau cơn cuồng loạn của gió Tây, trước khi Ba Tang leo dây xuống, bọn Merkin đã trở lại chỗ mỏm băng, chăm chú quan sát động hướng của đám người Trác Mộc Cường Ba. Biểu hiện của bọn Trác Mộc Cường Ba trong ống nhòm, khiến Merkin cứ lắc đầu mãi không thôi.

Max nói: "Xem ra tấm bản đồ kia cũng không chỉ rõ lối vào ở vị trí nào trên đỉnh núi ấy, tìm kiểu như chúng thế kia thật chẳng khác nào mèo mù bắt nhặng, tuyệt đối không có khả năng."

Merkin thất vọng nói: "Chúng bắt đầu rút lui rồi, xem ra là đã bỏ cuộc. Sao vậy, Trác Mộc Cường Ba, chẳng giống tính

cách của mày chút nào cả!”

Ivan quan sát thêm một lúc nữa, nói: “Đúng là chúng bỏ cuộc rồi, đang chuẩn bị liều mạng xông qua khu gió thổi dữ dội. Chẳng còn gì đáng để theo dõi nữa rồi, ông chủ, chúng ta cũng rút lui thôi.”

Merkin ấn mạnh cái ống nhòm vào tay Max, lắc đầu nói: “Rút!”

Max thấp giọng thì thầm: “Ông chủ, mặc dù xưa nay tôi chẳng lấy gì làm hảo cảm với lão già Soares ngoan cố kia cho lắm, nhưng tôi cảm thấy, lão Soares ấy bình phẩm đám người này đúng lắm. Với thực lực của chúng, có thể leo lên đỉnh núi tuyết kia đã là đạt tới cực hạn rồi, dựa vào chúng để tìm Bạc Ba La thần miếu là chuyện hầu như vô vọng. Ông chủ, hay là

chúng ta đi cướp tấm bản đồ kia về, cộng với những đầu mối khác nữa, rồi tự đi tìm còn hơn?”

Merkin tung chân đá một phát vào mông Max, quát: “Mày hiểu cái mẹ gì!” Nói đoạn, y lại ngước nhìn lên khu vực sương mù dày đặc che phủ nơi bọn Trác Mộc Cường Ba đang đứng, cởi nút cổ áo ra, rút bên dưới ống dưỡng khí ra một thanh kiếm đồng nho nhỏ. Dưới ánh sáng thanh kiếm đồng đeo ngược trước ngực này lóe lên những tia chói mắt, thân kiếm hình lăng trụ bốn mặt, bốn con quỷ tượng trưng cho Si, Mị, Võng, Lượng bám mình trên bốn phía thân kiếm, bên dưới mỗi con quỷ đều có một hàng văn tự cổ khó hiểu, chỗ đầu đốc kiếm là một con kỳ lân

kiếu thư hùng nhất thể, thân kiếm và độc kiếm nối lền với nhau, nhìn cũng có mấy phần giống với cái thập tự gia. Cầm thanh kiếm đồng có cả hơi ấm cơ thể trong tay, nhớ lại lời răn đe của ông nội, Merkin thầm nhủ: “Trác Mộc Cường Ba, có lẽ, chúng ta có số mệnh giống nhau cũng không chừng.”

***

Trên đường rút lui, vì Ba Tang đột nhiên mất đi khả năng khống chế bản thân, nên cần phải có người dìu đỡ. Mọi người đều cảm thấy mệt mỏi chưa từng có, so với lúc sau khi bị trọng thương ở Đảo Huyền Không tự thì chỉ có hơn chứ tuyệt đối không kém, không chỉ vì thân thể đối kháng với gió Tây làm cho sức cùng lực

kiệt, mà còn cả về mặt tinh thần nữa, sĩ khí ủ dột đã lan truyền đi khắp các thành viên trong đội.

Hơn nữa, trong lúc này làm thế nào để vượt qua được Tây phong đới thêm lần nữa cũng trở thành vấn đề lớn nhất mà họ phải đối mặt. Ban đầu, họ đã mang quyết tâm đập nồi dìm thuyền(*) mà vượt qua được khu vực chết người ấy, giờ đây, thuyền đã chìm, nồi đã đập, họ lại phải quay ngược trở về, không ai biết được, phải xuất hiện kỳ tích gì thì họ mới trở về thuận lợi được.

Trong cơn gió Tây cuồng loạn, các thành viên đội leo núi bước sâu bước nông đi trên nền tuyết phủ, chốc chốc lại có người trượt ngã. Những người trượt ngã

đều không thốt lên tiếng nào, chỉ lặng lẽ bò dậy, hoặc giả đỡ nhau đứng lên, rồi lại tiếp tục bước đi về phía trước. Chỉ có điều, lần này, hướng đi của họ lại dần rời xa nơi họ đặt hy vọng. Mũ đột đầu của Ba Tang đã bị giật rách, gió Tây lạnh buốt khiến khóe miệng anh ta nứt nẻ như ruộng đồng mùa hạn hán, gương mặt đã bị cái giá lạnh biến thành màu tím tái, trông tựa như lũ quỷ mặt xanh nanh vàng ở chốn âm ty địa ngục vậy. Hơi thở của Đường Mẫn, giáo sư Phương Tân và đội trưởng Hồ Dương nặng nề hơn một cách rõ rệt; Trương Lập, Nhạc Dương thì đã hết sạch bình dưỡng khí từ nãy, giờ hai người phải chia nhau lần lượt sử dụng một bình dự phòng; Lạt ma Á La vẫn đi đầu đoàn, nhưng bước chân ông rõ ràng

không còn nhanh nhẹn được như khi lên đụn tuyết nữa; Trác Mộc Cường Ba theo sát phía sau vị lạt ma già, thân thể cao lớn của gã không chỉ là chỗ tránh gió cho mọi người phía sau, mà đồng thời là một cột mốc di động, mà giờ đây, cái cột mốc này cũng đang do dự, tựa hồ đang có xu hướng rời khỏi quỹ đạo an toàn. Ánh mắt mỗi người đều lộ vẻ nghi hoặc khó hiểu, tất cả đều bắt đầu chất vấn mình về kết cục hành động lần này, rốt cuộc là thất bại ở chỗ nào?

Con đường lúc đi và lúc về đều dài đằng đẵng như nhau, họ men theo đụn tuyết trong màn sương mù dày đặc, chỉ riêng quay trở lại dốc núi chỗ leo len thôi cũng đã tốn gần một tiếng đồng hồ rồi. Đã có

kinh nghiệm lần trước, họ không dám lại quá gần chỗ đụn tuyết để đề phòng sụt lở lần nữa, nhưng lại cũng không dám đi quá xa để tránh lạc mất phương hướng trong sương mù, vậy nên cả đoàn chỉ có thể tiến bước trong một khoảng hẹp dài sát bên bờ đụn tuyết. Tìm được chính xác dốc núi ban đầu, họ lại đi dọc theo triền dốc, chuẩn bị rời khỏi khu vực đọng tuyết. Lúc đó, ở phía trước họ, sẽ là ngọn gió Tây có thể xé tan mọi thứ.

Trác Mộc Cường Ba đỡ Ba Tang bước đi, dưỡng khí của gã bị tiêu hao nhiều nhất, bình dưỡng khí dự phòng đã xuất hiện đèn đỏ cảnh báo. Giờ chỉ còn lại một bình dành cho cấp cứu ở chỗ Đường Mẫn, cô lấy ra, nhưng Trác Mộc Cường

Ba nghiêm khắc từ chối: “Nhớ cho kỹ, Mẫn Mẫn, bình này là để dành cứu mạng mọi người!”

Đúng lúc này, trên đầu đột nhiên có tiếng nổ ầm vang, giáo sư Phương Tân vội hỏi: “Tuyết lở hả?” đội trưởng Hồ Dương không nghĩ ngợi gì nhiều, vội hét lên: “Rời khỏi triền núi mau, chỉ sợ đụn tuyết khổng lồ kia sắp sập xuống rồi!” Mẫn Mẫn vội nhét bình dưỡng khí dự phòng ấy vào ba lô.

(*) Xuất phát từ điển tích Hạng Vũ đem quân đánh quận Cự Lộc, sau khi qua sông thì dìm hết thuyền, đập vỡ nồi niêu để binh sĩ không có đường lui, phải quyết tâm đánh thắng. Về sau được nhiều tướng lĩnh áp dụng trong mỗi tình huống

cụ thể: Vương Trấn Ác đánh Hậu Tần, Lý Tĩnh tập kích m sơn… nên đã trở thành thành ngữ của người Trung Quốc.

Chương 36: TỬ VONG TÂY PHONG ĐỚI (4)

Tuyết lở

Trong sương mù, không biết có thứ gì đó trên cao kia rơi xuống, mọi người đều đồng loạt lăn ra phía ngoài triền núi tránh né. Cũng may, diện tích bị sụt lở không lớn lắm, chỉ nghe "rầm rầm" mấy tiếng, một vật nặng đập xuống tầng đất tuyết. Bọn Trác Mộc Cường Ba cũng dần lấy lại bình tĩnh, Lạt ma Á La cất tiếng hỏi: "Hình như không phải tuyết lở?"

Đội trưởng Hồ Dương ngoảnh đầu nhìn

lại, chỉ thấy ở chỗ mọi người vừa bước đi, có mấy quả cầu tuyết đường kính chừng một mét vỡ tung tóe làm bốn năm mảnh. Đang chần chừ nghi hoặc, trên đỉnh đầu lại vang lên mấy tiếng rầm rầm nữa, đội trưởng Hồ Dương vội lăn ra xa khỏi khu vực nguy hiểm, ngước nhìn lên trên, có lẽ là những quả cầu tuyết này lăn từ mép đụn tuyết kia xuống, tuy nói rằng tầng tuyết đọng bên trên chỉ cách có năm sáu mét, nhưng khoảng cách ấy đã đủ khiến họ không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì nữa rồi. Hết quả cầu tuyết này lại đến quả cầu tuyết khác nổ tung bên cạnh các thành viên trong đoàn leo núi, ai nấy đều phải tránh né vô cùng vất vả. Lữ Cánh Nam hỏi: “Rốt cuộc là chuyện gì vậy?”

Đội trưởng thoáng trầm ngâm suy nghĩ, rồi giật mình sực hiểu ra: “Tuyết yêu, đây là hành vi trả thù của tuyết yêu! E rằng không chỉ có một con thôi đâu, bọn chúng biết chúng ta muốn rút lui, l ại đi qua bên dưới đụn tuyết, thế nên đã dùng những quả cầu tuyết này để trả thù!”

Nhạc Dương bực tức nói: “Ghét thật, khoảng cách xa như vậy, sao chúng lại thấy chúng ta trong sương mù thế nhỉ? Tôi có nhìn thấy cái quái gì đâu chứ!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Mau rời khỏi đây, quả cầu tuyết to thế kia, bị đập trúng người thì không phải chuyện chơi đâu.”

Mọi người giữ một khoảng cách không gần cũng không xa đụn tuyết, mà khoảng cách này vừa hay lại chính là nơi những

quả cầu tuyết kia có thể lăn xuống. Nhất thời, như thể trời đổ mưa sao băng, những vạt tuyết lóe lên bắn vào người chẳng khác nào đá vụn đập vào cơ thể, cả bọn Trác Mộc Cường Ba chỉ có thể cẩn thận hết sức né tránh những đòn tấn công từ phía trên xuống kia, chứ chẳng biết làm gì hơn. Thế nhưng, lũ tuyết yêu kia dường như hoàn toàn nắm bắt chính xác được phương vị của họ, những quả cầu tuyết lăn xuống đều cực kỳ chuẩn xác. Được một lúc, không hiểu có phải bọn tuyết yêu đã hết đạn hay vì nguyên nhân gì khác, cuối cùng những quả cầu tuyết ấy cũng không lăn xuống nữa. Nhưng bọn Trác Mộc Cường Ba còn chưa được nghỉ ngơi chút nào, thì đột nhiên những gò đất phình lên phía bên

ngoài đụn tuyết lại phát ra những tiếng "tạch tạch ù ù" tựa hồ có thứ gì đó muốn phá đất chui lên. Giáo sư Phương Tân vừa nói được một câu: "Tốt rồi, hình như chúng không trông thấy chúng ta nữa thì phải."

Bỗng nghe đội trưởng Hồ Dương thốt lên: "Không xong! Đây là núi lửa băng, núi lửa băng sắp phun trào rồi! Phun trào với quy mô lớ?n thế này, ắt sẽ dẫn đến phản ứng dây chuyền! A, mọi người…"

Lời anh còn chưa dứt, đã nghe một tiếng nổ kinh thiên động địa vang lên, một gò băng bên cạnh nổ toác râ, tựa như suối nước nóng phun trào, mạt băng, mạt tuyết kèm theo đất đá đông cứng bắn tung tóe lên cao tới hai ba chục mét, một phần bị

gió Tây thổi tạt qua một bên, còn những tảng đá lớn thì lại rơi thẳng xuống, nhất thời, băng đá rơi như mưa, đập xuống nền tuyết tạo thành những hố lớn. Cả đám Trác Mộc Cường Ba kêu lên kinh hãi, hoảng hốt chạy thục mạng. Từng gò đông trướng nổ tung ra, vụn đá, vụn băng bị hất tung lên không trung. Núi lửa băng đáng sợ, quá trình phun trào hoàn toàn không khác gì núi lửa bình thường, chỉ là thứ bị phun lên không trung kia không phải nham thạch nóng bỏng mà là băng đá lạnh thấu xương.

Núi lửa băng phun trào trên diện tích lớn, thêm nữa khoảng cách lại rất gần đụn tuyết kia, kết quả chính là, sau một tiếng đứt gãy, cả ngọn núi tuy_ết bắt đầu

rung lên, tiếp liền sau đó, trong màn sương mù, một thân hình khổng lồ đổ sập xuống. Nền đất nơi mọi người đang đứng rung lên một chập, kế đó làm cảm giác như thể xe lửa đến gần, đồng thời mảng tuyết lớn dưới chân đã như tấm kính xuất hiện vết nứt, nhanh chóng tách rời ra, rồi bắt đầu lăn xuống theo dốc núi. Đội trưởng Hồ Dương hét lớn: “Mau! Xông về phía trước! Núi lửa băng phun trào làm đụn tuyết sụt xuống, đồng thời gây ra tuyết lở! Mau vượt qua triền núi, rời khỏi nơi này!”

Trong màn sương mù dày đặc và những thảm họa tự nhiên trước sau tiếp nối, cả đội đã rối loạn hết phương hướng, bị tách ra thành mấy nhóm, chỉ nhìn thấy cái

bóng mơ hồ của đồng đội mình, rồi hò hét hỏi đáp để xác định thân phận và vị trí của đối phương. Thế sụt lở của tuyết đọng dưới chân đã hình thành, cần phải mau chóng rời khỏi nơi đây trước khi đụn tuyết đã vỡ ra từng mảng từng mảng lớn trên kia ào ào trượt xuống. Đồng thời, phía bên trái, lại có một vạt tuyết như bức tường đổ sập đè lên trên các thành viên trong đội leo núi.

Trong lúc hỗn loạn, bình dưỡng khí dự phòng kia lăn ra ngoài. Nhớ đến lời nhắc nhở của Trác Mộc Cường Ba, Đường Mẫn liền vươn tay ra chộp lại một cách bản năng. Vốn vị trí của cô đã ở mép rìa chỗ tuyết lở sụt xuống rồi, nhưng tuyết ở chỗ đó cũng nứt toác ra, thân thể Đường

Mẫn lập tức mất thăng bằng, chỉ kịp kêu lên một tiếng kinh hoảng rồi trượt xuống dưới theo những vạt tuyết.

Trác Mộc Cường Ba đi ở phía trước, gã đã mệt mỏi về cả thể xác lẫn tinh thần, nhưng lúc có cầu tuyết lăn xuống, gã đã bắt đầu để ý đến động thái của Đường Mẫn rồi, hiềm nỗi Đường Mẫn đi ở phía sau, trong sương mù mờ mịt lại không thể phân biệt được ai với ai. Bởi vậy, vừa nghe thấy tiếng kêu của Đường Mẫn, Trác Mộc Cường Ba lập tức giật bắn mình kinh hãi. Đã vượt được sang phía bên kia dốc núi, gã liền đặt Ba Tang xuống, rồi quay ngược trở lại. Lữ Cánh Nam ở gần Đường Mẫn hơn, vừa nghe tiếng, liền nhảy tới ngay, vừa hay trông

thấy thân thể Đường Mẫn trượt xuống phía dưới theo các vạt tuyết, cô liền bổ nhào theo, cùng lúc hướng về phía Trác Mộc Cường Ba đang chạy đến gần, hét lên: “Đừng qua đây!”

Lữ Cánh Nam nương theo thế từ trên cao nhảy xuống, chụp lấy hai tay Đường Mẫn. Trác Mộc Cường Ba lúc này đã đến sát sau lưng Lữ Cánh Nam, thấy Đường Mẫn ngã vào khu vực tuyết lở, gã nào còn nghĩ ngợi được điều gì hơn nữa, tuyết lở băng sụt gì cũng mặc, gã không chút do dự nhảy xuống theo, tóm lấy chân Lữ Cánh Nam.

Lúc này, Trương Lập đã chạy tới, nhưng vẫn còn cách bọn Trác Mộc Cường Ba tới ba bốn mét, chỉ có thể nhìn thấy bóng

người mờ mờ, dù có nhảy theo cũng không kịp tóm lấy Trác Mộc Cường Ba nữa. Anh còn chưa kịp nhảy lên, đã bị Lạt ma Á La ở phía sau kéo giật trở lại, chỉ thấy ba bóng người như ngồi ván trượt, theo dòng tuyết lở đi càng lúc càng xa.

Nhạc Dương và mấy người còn lại cũng chạy tới, lúc này ba người bọn Trác Mộc Cường Ba đã biến mất trong màn sương mù mờ mịt, không thấy tăm tích đâu nữa. Đứng ở dốc núi phía bên này, chỉ thấy dòng thác tuyết như cơn lũ quét sạch tất cả cuồn cuộn tràn về phía trước, hy vọng sống sót trong dòng thác lũ ấy là bao nhiêu phần trăm, những người còn lại đều không dám tưởng tượng tiếp nữa.

Đội trưởng Hồ Dương hét lên về phía dòng tuyết chảy: “Nếu còn sống thì phát tín hiệu cho chúng tôi, chúng tôi nhất định, nhất định sẽ tìm được ba người!”

Trương Lập hận lắm, tại sao, hành động cuối cùng lại thất bại như thế! Khó khăn lắm họ mới lên được đỉnh núi, nhưng lại không thấy gì cả, chẳng tìm được gì cả. Nghĩ đến chặng đường hai năm gian khổ vừa qua, lại nhớ đến tiếng nói, nụ cười của Cường Ba thiếu gia, anh lập tức òa lên khóc thất thanh.

Nhạc Dương đã sắp xếp ổn thỏa cho Ba Tang, mới lặng lẽ bước đến gần Trương Lập, điềm đạm nói: “Cường Ba thiếu gia sẽ không có chuyện gì đâu!”

***

Lại nói đến ba người bọn Trác Mộc Cường Ba, Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn, cùng bị vùi lấp trong đống tuyết lở, tình hình chẳng khác nào đám lục bình(*) trong dòng nước lũ, lúc thì bị tạt ngang, lúc lại xoay tròn, lúc thì lăn lông lốc, chỉ thấy trời xoay đất chuyển, không còn phân biệt đâu là Nam Bắc Đông Tây gì nữa. Nhưng ba người vẫn giữ được một chút tỉnh táo cuối cùng, không ngừng nhắc nhở bản thân tuyệt đối không được buông tay ra. Cả ba đều hiểu rất rõ, chỉ cần buông tay, có lẽ họ sẽ không bao giờ nhìn thấy nhau nữa.

Tỉ lệ sống sót trong tuyết lở cực kỳ thấp, một là thương vong do va chạm hoặc rơi từ trên cao xuống theo các vạt tuyết, hai

là bị tầng tuyết dày nhấn chìm. Tuy hoa tuyết thoạt nhìn thì nhẹ bẫng như bông, nhưng những đụn tuyết đã tích tụ một thời gian dài mà đột nhiên sụp xuống thì mật độ hạt tuyết sẽ dày đặc như là cát chảy vậy, chỉ cần đủ sâu, những người bị vây hãm ở bên trong đó thật chẳng khác nào rơi xuống đầm lầy, càng giãy giụa vùng vẫy thì càng lún sâu hơn, gần như là không thể bò ra ngoài được, cuối cùng sẽ bị các hạt tuyết nhỏ bé ấy đè cho không sao thở nổi, tắc hơi mà chết. Trong giờ phút quan trọng này, thành quả huấn luyện đặc biệt mới bộc lộ rõ ràng, lợi dụng dòng tuyết chảy cuồn cuộn xuống dốc núi, ba người gắng hết sức giữ tư thế lưng áp xuống đất, dùng ba lô để giảm bớt những thương vong do va đập gây ra,

hai tay vừa nắm chặt đối phương, vừa vận lực ôm lấy đầu, bảo vệ cho vùng đầu mặt không bị những vết thương chí mạng. Đồng thời, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn một trước một sau, cộng thêm Lữ Cánh Nam ở giữa đều cố gắng dùng chân khống chế phương hướng trong dòng tuyết lở, khiến cho quỹ đạo trược của ba người luôn song song với dòng tuyết, như vậy thì thương tổn sẽ được giảm tới mức tối thiểu. Hai chân Đường Mẫn hễ chạm phải vật thể nào tương đối gồ lên, là liền vận hết sức đạp thật mạnh, để ba người tránh khỏi những vật thể nguy hiểm ấy. Nếu đổi lại là người khác, ắt đã chỉ có thể thả mình trôi xuống theo dòng tuyết, căn bản không thể

tự khống chế được như vậy rồi.

Tựa hồ như lại tiến hành khảo nghiệm chứng thực khả năng Mật tu một lần nữa, Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn mất đi cảm giác về không gian và thời gian. Không biết bao lâu đã trôi qua, cũng không biết mình đang ở chốn nào, cứ chỉ lặp đi lặp lại một quá trình, thoắt lên, thoắt xuống, đột nhiên xoay trái xoay phải, rồi lại thoắt cái đã lộn nhào dựng ngược, có lúc chỉ thấy trước mắt đen kịt, gần như không sao thở nổi, lúc thì trước mắt bỗng nhiên bừng sáng lên, chói đến độ khiến mắt gã gần như bị lóa; Đường Mẫn lại cảm giác như mình bị rơi vào một cái máy vắt quần áo khổng lồ, lực ly tâm cơ hồ muốn bơm toàn bộ máu trong

cơ thể cô ra ngoài; còn Lữ Cánh Nam thì có một cảm giác khác, cô cảm thấy đường trược của họ đang dần nghiêng lệch theo hướng Nam, liền nghĩ, có lẽ họ đang băng qua dải gió Tây, cơn gió Tây đáng sợ đã thổi chệch hướng cả cơn lũ tuyết khổng lồ. Thế nhưng cảm giác thì rất không chính xác, liên tục bị nhồi lên xuống quay cuồng đã làm cô mất cảm giác có trọng lực, như thể một người rơi tự do từ trên cao xuống vậy, cứ muốn phán đoán xem mình bay về hướng nào, mà kỳ thực kết quả thì chỉ có một: rơi xuống địa cầu.

Trời đất tối tăm mù mịt, Trác Mộc Cường Ba không thể diễn tả được cảm giác ấy là như thế nào, có vẻ như đã

dừng lại rồi, nhưng dường như lại không phải vậy, dường như gã vẫn đang xoay chuyển, không thể phân biệt được là bản thân mình xoay chuyển hay trời đất đang xoay chuyển. Bốn phía đều là bóng tối trải ra mênh mang vô tận, còn gã thì vẫn không ngừng rơi xuống chỗ tối tăm sâu thẳm nhất, nhưng mãi vẫn chưa thấy đáy đâu. Trong bóng tối, có một luồng sức mạnh mà gã hoàn toàn không thể kháng cự, khiến lồng ngực gã tức nghẹn, không thể nhúc nhích, cũng không thể nào hít thở, thân thể như thùng thuốc nổ đã bị châm ngòi, khí thể không có chỗ nào phát tiết, khiến người gã nhanh chóng phình lên.

“A!” Trác Mộc Cường Ba đột nhiên mở

bừng hai mắt, vẫn còn cảm thấy đất trời xoay chuyển đảo lộn, hai tay nắm chặt, nhưng lại cảm thấy rất rõ ràng rằng trong bàn tay mình không có bất cứ thứ gì. Gã giật bắn người, lật đật bò dậy, nhưng không đứng vững nổi, loạng choạng một cái rồi ngã nhào trên nền tuyết, ngước mắt nhìn lên, chỉ thấy bốn bề đều bị tuyết phủ, sương mù bao bọc xung quanh, một màu trắng nhờ nhờ mênh mông trải rộng, trong bao la chỉ có tiếng gió rít gào, một cảm giác hoang lương trào dâng lên trong tâm thức gã. Trong làn gió lạnh ấy không thấy bóng người nào, giữa vùng trời băng đất tuyết ấy, cơ hồ chỉ còn lại một mình Trác Mộc Cường Ba, gã đột nhiên cảm thấy mình bất lực yếu đuối, trước sức mạnh của đại tự nhiên, con

người sao có thể kháng lại nổi! Gã, Mẫn Mẫn, còn cả? Lữ Cánh Nam nữa, đã bị tách ra từ lúc nào? Gã ra sức bới tuyết, đào tung lên hết hố này đến hố khác, nhưng vẫn không hề có phát hiện gì, cuối cùng không kìm được hét tướng lên: "Mẫn Mẫn! Giáo quan! Hai người ở đâu? Trả lời tôi đi…"

Giọng gã nhanh chóng bị gió Tây thổi cho bay tan tác. Trác Mộc Cường Ba gào lên như muốn xé cổ họng, lại ra sức hô hoán thêm mấy lần nữa. Ở phía xa dường như vẳng lại tiếng vọng: "Trả lời tôi… trả lời tôi…"

Trác Mộc Cường Ba cuống lên, trong lòng rối loạn, cảm giác hoảng hốt và bất lực kia lại trào dâng lên trong tâm khảm,

tuyết phủ mênh mang vô bờ, gió núi rít gào cuồng loạn, gã phải làm một điều gì đó, nhưng lại lực bất tòng tâm, kẻ địch thì không thấy, cũng không chạm được, nhưng lại mạnh mẽ đến độ khiến người ta không thể phản kháng. “Đây là số mệnh hay sao?” Trác Mộc Cường Ba tự giày vò, “Tại sao, tại sao ta vẫn còn sống? Rốt cuộc là tại sao?”

Gã không cam tâm, không chịu bỏ cuộc, không ngừng bới đống tuyết lên, mỗi lần đào được một cái hố là lại hướng về phía khác hét lên gọi, nhưng thứ gã nhận được, chỉ là câu trả lời của băng lạnh của gió rét. Phóng mắt nhìn ra xa, dải màu trắng ấy như nối liền với chân trời, thử hỏi đến năm nào tháng nào, gã mới

biết hết được đống tuyết này mà tim thấy người trong lòng!

"Kêu cái gì mà kêu, cả núi cũng bị anh kêu gào làm sập xuống rồi đấy!" Giọng Lữ Cánh Nam vang lên trong màn sương mù, như cũng bị khản đặc đi vì sung huyết, nhưng âm thanh ấy lọt vào tai Trác Mộc Cường Ba, thực chẳng khác gì tiếng nhạc tiên trên trời cả. Gã vội cuống cuồng chạy về phía Lữ Cánh Nam, lớn tiếng hỏi: "Giáo quan, cô… cô không sao chứ? Mẫn Mẫn đâu? Có ở cùng với cô không?" Lúc chạy gã mới nhận ra, đôi chân mình đã quỳ đến tê chồn, được vài bước gã đã lộn nhào một vòng, rồi lại bị cuồng phong thổi cho lăn lông lốc thêm mấy vòng nữa, cả người đập mạnh vào

nham thạch đông cứng, nhưng gã vẫn không cầm được mà bật cười lên.

Lữ Cánh Nam thấy bộ dạng nhếch nhác của Trác Mộc Cường Ba, bất giác cũng bật cười, chạy tới đỡ gã đứng lên, nói: “Cô ấy không sao. Hai người đều bị hôn mê, vừa nãy tôi tìm được một hốc đá ở gần đây, vốn định kéo Mẫn Mẫn qua đó trước, rồi mới quay lại kéo anh sau. Anh có biết là anh nặng như thế nào không hả?”

Được Lữ Cánh Nam dìu đỡ, hai người tập tễnh đi về phía hang động mà Lữ Cánh Nam nói. Trác Mộc Cường Ba cảm giác gió ở đây còn lạnh hơn ở những chỗ khác, liền hỏi: “Đây là chỗ nào thế?”

Lữ Cánh Nam lấy ra một thiết bị điện tử,

nói: “Không biết, chúng ta trượt xuống dọc theo triền dốc, có lẽ là vùng rìa của sông băng, khu vực đứt gãy của sông băng có lẽ ở phía Đông Bắc, nếu không thì là ở phía Tây Bắc. Có lẽ chúng ta đang ở khoảng độ cao từ sáu nghìn đến sáu nghìn năm trăm mét so với mực nước biển, không khí ở đây đã đủ để hô hấp bình thường rồi. Phải cảm tạ gió Tây đấy, nó đã thổi bay hết đống tuyết trên đầu chúng ta đi, vậy nên ba chúng ta mới nhặt được cái mạng nhỏ này về. Bằng không, vừa nãy khi dừng lại, tuy rằng tôi vẫn chưa mất hết ý thức, nhưng khắp người đã không còn chút sức lực nào nữa, chỉ biết nằm đợi tuyết phủ lên chôn sống mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn thiết bị điện tử trên tay Lữ Cánh Nam hỏi: “Máy hướng dẫn laser hả?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Tôi lắp đặt thiết bị phát xạ tia laser ở cửa hang, nếu Lạt ma Á La và mấy người kia có thể thuận lợi quay trở lại, hy vọng họ tìm thấy chúng ta. Tuy là sương mù ở chỗ này đã nhạt đi phần nào rồi, nhưng vẫn còn trong phạm vi bị mù tuyết che phủ, tầm nhìn chỉ khoảng hai ba chục mét, mà gió cũng rất lớn nữa.” Trác Mộc Cường Ba biết rõ, đây là sương mù mê ảo mà đội trưởng Hồ Dương từng nhắc đến, chỉ dựa vào ba người họ thì không thể nào thoát ra được, cách tốt nhất chính là tìm một hang động để ẩn tránh. Gã chỉ một lòng

muốn sớm gặp được Mẫn Mẫn, sợ đến chậm một giây thôi sẽ lại xảy ra biến cố gì đó, hoàn toàn không hề để ý đến người đàn bà đang dìu đỡ mình, không hề để ý đến ánh mắt ấy, đến sự tận tâm cẩn thận ấy.

Cho tới khi vào bên trong hang động, tận mắt nhìn thấy Đường Mẫn đang bình thản nằm trên chiếc giường xếp từ đống vải bạt rách rưới, trái tim treo lửng lơ của gã mới yên tâm phần nào, lại ngoảnh đầu hỏi Lữ Cánh Nam: “Cô ấy không sao chứ?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Chỉ hôn mê thôi, một lúc nữa sẽ tỉnh lại.”

Trác Mộc Cường Ba ngồi xuống bên cạnh Đường Mẫn, đưa mắt quan sát xung

quanh. Đây không phải hang động, mà chỉ là một khe nứt trên vách đá, đủ chỗ cho bốn người nằm, nhìn lên khe nứt phía trên có thể thấy sương mù trắng xóa. Gã đột nhiên sực nhớ ra điều gì đó, liền hỏi: "Lúc nãy tôi gào thét gọi hai người khắp nơi, chẳng lẽ giáo quan không nghe thấy?"

Lữ Cánh Nam đáp: "Ờ… lúc đó đang ở trong khe nứt này, bên ngoài gió lại lớn nữa…" Kỳ thực, từ lúc Trác Mộc Cường Ba hét gọi lần đầu, cô đã nghe thấy, đi ra ngoài cửa hang, lặng lẽ nhìn bóng hình cao lớn đang ra sức đào bới trong gió tuyết ấy từ đằng xa, chỉ thấy gã đứng sừng sững như tượng giữa đất trời. Cô không trả lời gã ngay, chỉ lặng lẽ

quan sát, những tiếng gọi ấy, khiến cô không khỏi rung động trong lòng, ảo tưởng rằng nếu mình là người bị chôn vùi dưới tuyết, nếu có một người đàn ông như thế, một người đàn ông có thể vì mình mà quên cả bản thân, đau đớn mà nỗ lực đến phút cuối cùng, cô cảm độ❓ng đến độ muốn rơi nước mắt. Chỉ tiếc rằng…

Không khí nhất thời trở nên ngột ngạt, Trác Mộc Cường Ba không hiểu nguyên nhân tại sao. Gã hà ra mấy hơi, dùng sức chà mạnh hai tay cho ấm, sau đó luồn vào ngực Mẫn Mẫn, tim vẫn đập rất mạnh mẽ, hơi thở bình ổn điều hòa, lúc ấy gã mới yên tâm hẳn. Rút tay ra ngoài, chỉ thấy vừa lạnh vừa buốt, gã không

khỏi ôm chặt lấy mình, đoạn cất tiếng hỏi: “Nơi này hình như còn lạnh hơn cả trên đỉnh núi?”

Lữ Cánh Nam mỉm cười đáp: “Đương nhiên rồi, không nhìn lại xem anh đang mặc cái gì à?”

Lúc ấy Trác Mộc Cường Ba mới để ý thấy, thì ra bộ y phục bên ngoài của gã đã rách bươm như xơ mướp, ba lô cũng bị rằng rách một mảng to tướng như miệng cá sấu, đồ đạc bên trong đã rơi ra bảy tám phần. Nhìn lại sang phía Lữ Cánh Nam, thấy quần áo cô cũng rách nát tả tơi, đâu cũng thấy chỗ thủng, quần áo thông thống như thế không thấy lạnh mới là lạ. Quần áo trên người Mẫn Mẫn dường như vẫn còn hoàn hảo, thế

nhưng… đây chẳng phải là đồ của Lữ Cánh Nam hay sao, thì ra, không ngờ lại là như thế…

Trác Mộc Cường Ba nhìn Lữ Cánh Nam với ánh mắt cảm kích. Lữ Cánh Nam hơi nhích người sang, trong không gian không được rộng lắm này, chỉ cần nhích một chút là thành ra ngồi sát sạt vào người Trác Mộc Cường Ba rồi. Cô cố gắng bình tĩnh hết sức nói với Trác Mộc Cường Ba: “Mọi người ngồi sát vào với nhau, thì sẽ bớt lạnh phần nào.”

Hơi thở thơm như mùi hoa lan lập tức làm Trác Mộc Cường Ba luống cuống, mấy lọn tóc mềm mại dính lên mặt gã, cảm giác hơi ngưa ngứa. Gã hơi nhích người về phía Đường Mẫn theo bản

năng, rồi gật đầu nói: “Ừm, đúng đấy, để tôi đánh thức Mẫn Mẫn dậy luôn, không thể để cô ấy nằm mãi như thế này đượ??c.” Lữ Cánh Nam cụp ánh mắt xuống.

Đường Mẫn từ từ tỉnh lại, lần này cô không khóc òa nức nở lệ tuôn như suối, cũng không õng ẹo làm nũng, tựa nhưn chỉ vừa ngủ một giấc ngọt ngào thôi vậy. Trong tiềm thức của cô, chỉ cần có Trác Mộc Cường Ba ở bên, thì dù cho trời sập xuống, mình cũng vẫn chẳng sao cả. Đầu gối lên đùi Trác Mộc Cường Ba, cô bình tĩnh, điềm đạm mỉm cười nói: “Vừa nãy em mơ, mơ thấy hai chúng ta hóa thành hai con chim bay lượn tự do trên bầu trời, rồi sau đó lại hóa thành hai con

cá, bơi lội…” Nói tới đây, giọng cô nhỏ lại, lật người thì thầm vào tai Trác Mộc Cường Ba một câu gì đó, rồi lại cười hì hì. Trác Mộc Cường Ba đỏ bừng mặt lên, đằng hắng một tiếng, thấp giọng nhắc: “Đừng phá nữa, giáo quan ở bên cạnh đấy.” Đường Mẫn giờ mới để ý thấy Lữ Cánh Nam đang ngồi bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, cô áp chặt người vào ngực Trác Mộc Cường Ba thêm chút nữ"►►a, rồi mới nói: “A, giáo quan, cô vẫn ổn chứ, ba người chúng ta, cuối cùng đều vô sự cả rồi.”

Trong khe nứt chật hẹp ấy, mỗi lời mỗi chữ của Đường Mẫn đều đập vào tai, nét mặt Lữ Cánh Nam hết sức kỳ quái, không phải cười, cũng chẳng phải chán ghét,

nhìn không ra ngưỡng mộ ao ước, cũng chẳng thấy vẻ ghen tuông đố kỵ, như cố ý kiềm chế tạo thành một gương mặt của người máy vậy. Cô lạnh lùng đáp: “Vẫn chưa thể nói là vô sự đâu, gió tuyết bên ngoài rất lớn, chúng ta bị vây khốn ở đây rồi. Không có thức ăn, không có vũ khí, không biết là có cơ hội ra khỏi đây không nữa.”

Trác Mộc Cường Ba ôm lấy Đường Mẫn tựa như ôm một chú mèo con nằm cuộn trong lòng mình, nói: “Giờ chỉ hy vọng đội trưởng Hồ Dương và những người còn lại có thể bình yên thoát nạn, lần theo thiết bị phát xạ laser mà tìm thấy chúng ta.” Nói tới đây, gã đưa mắt nhìn ra cơn gió mỗi lúc một mạnh lên bên

ngoài khe nứt, thêm một lần nữa cảm nhận được đạo lý, con người không thể đối chọi lại với trời cao.

Sau khi Đường Mẫn tỉnh lại, không khí bên trong khe nứt dường như khác hẳn đi, có mấy lần cả ba người đều định mở miệng nói chuyện, nhưng lời ra đến miệng rồi, cơ hồ lại bị nuốt trở về. Trác Mộc Cường Ba ngồi giữa hai người phụ nữ, trông thấy họ mấy lần muốn nói rồi lại thôi, cũng muốn nói đùa mấy câu cho không khí bớt phần căng thẳng, nhưng lại chẳng tìm được chuyện gì mà nói cả, đành hết nhìn bên này rồi lại nhìn bên kia, chốc chốc lại cười ngây ngốc một chập.

Giờ đây, những gì ba người còn lại, chỉ

là mấy món thiết bị điện tử chẳng dùng được vào việc gì trong ba lô Lữ Cánh Nam, nửa bình dưỡng khí dùng dở và một cuộn day thừng mảnh, ngoài ra thì không còn thứ gì khác nữa. Dần dần, cá►i lạnh bắt đầu hoành hành, trong không gian chật hẹp này bọn họ lại không thể hoạt động gì được, vậy là cứ như từng cơn sóng thủy triều ào tới, cái lạnh vỗ ập vào ba người quần áo rách tả tơi thông thống.

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng nhận ra, không thể tiếp tục ngồi một cách buồn tẻ như thế này mãi được, như vậy chỉ khiến người ta càng cảm thấy lạnh lẽo hơn mà thôi. Gã bắt đầu kể về cuộc đời mình, từ chuyện sáng nghiệp, hôn

nhân gia đình, sau đó thì kể những chuyện về loài chó. Gã hiểu rõ rằng, các phân tử nước trong đường hô hấp của mình đang nhanh chóng mất đi, tiếp tục thế này, phổi gã có lẽ sẽ bị phù thũng mất, nhưng gã vẫn phải nói tiếp, nói tiếp!

(*)Còn được gọi là bèo tây hay bèo Nhật Bản: là một loại thực vật thủy sinh, hoa tím (khá đẹp), sống trôi nổi trên mặt nước.

Chương 37: NHẬT KÝ CỦA ĐƯỜNG THỌ (1)

Trở lại Tây phong đới

Cuốn sổ màu đen! Trương Lập như nhớ ra điều gì đó, anh lật bìa ngoài cuốn sổ ra trong tâm trạng thấp thỏm bất an. Hai hàng chữ tiếng Trung và tiếng Anh rõ nét hiện lên trong mắt anh: “Tôi tên là Đường Thọ, nếu ai phát hiện ra cuốn sổ này trong thi thể của tôi, xin liên hệ theo cách….” Trương Lập đóng mạnh cuốn sổ lại, hồi lâu sau mới bình tĩnh lại được. Không ngờ… không ngờ lại có thể tìm thấy cuốn nhật ký của Đường Thọ ở

chốn này.

****

Bên ngoài khu băng nứt, mé ngoài của Tây phong đới, triền núi đứt đoạn ở giữa, chỗ đứt gãy phẳng gọn như bị dao cắt. Trương Lập giơ tay ra thử thăm dò sức gió, nhưng cánh tay giơ ra chẳng khác nào bị một chiếc xe hơi đang chạy như bay tông phải, tiếp đó đột nhiên bị quật vẹo xuống đất, suýt chút nữa thì khiến Trương Lập xoay một vòng ngã lăn ra. Nhạc Dương vội kéo Trương Lập trở vào phía sau mặt cắt của triền núi, căng thẳng hỏi: “Thế nào hả?”

Trương Lập nhìn đội trưởng Hồ Dương, nghi hoặc nói: “Kỳ quái thật, lúc chúng ta đến, ngọn gió Tây đó đẩy chúng ta đi

một mạch tới chỗ đụn tuyết, còn lúc này, hình như lại thổi về phía khu băng nứt, nhưng ngoài ra còn một luồng lực hút từ Tây sang Đông nữa.”

Hai tay đội trưởng Hồ Dương xoa xoa vào nhau, nói: “Không sai, vòi rồng ngược này xoay chuyển như cái lồng trong máy giặt vậy, lúc thì xoay thuận chiều kim đồng hồ, lúc lại đột nhiên đổi hướng một trăm tám mươi độ, tỉ lệ xuất hiện của cả hai hướng xoay đều là năm mươi phần trăm. Đến nay, vẫn chưa có kết luận cụ thể giải thích được sự hình thành của hiện tượng đặc thù này. Nhưng dù là xoay chuyển theo hướng nào, lực hút ở trung tâm bao giờ cũng theo hướng từ Tây sang Đông, khi đổi hướng thì gió

sẽ dịu đi phần nào, hiện tượng khí lưu rối loạn mà chúng ta gặp phải lúc lên núi chính là do nó đột nhiên biến hướng gây ra đấy.”

Đội trưởng Hồ Dương nhìn những thành viên đội leo núi đầu tóc rối bù, quần áo trên người bám đầy băng tuyết, nói: “Lúc này, điều chúng ta cần làm cũng giống như là lúc lên núi vậy, tất cả mọi người đều buộc chặt vào với nhau, từng bước từng bước rút trở về khu vực khe băng nứt. Vì chúng ta không còn đủ dây thừng nữa, nên mọi người đều phải cầm theo đục băng và chốt thép, phải đảm bảo rằng mỗi bước đều ghim chặt xuống tầng đất đông cứng dưới chân, để cả đội không bị gió thổi bay. Nếu như có người

nào…” Anh ngưng lại giây lát, rồi mới tiếp tục nói: “Nếu người nào không cầm cự được, để gió thổi bốc lên, vậy thì, mọi người hãy tự cắt dây đi, đừng có mà để tất cả những người khác liên lụy chết theo! Tôi sẽ đi ở giữa đội, nếu ai không làm được, đích thân tôi sẽ giúp người ấy cắt đứt dây thừng! Tôi nói cho mọi người biết, tuyệt đối tôi không nương tình gì đâu! Để giữ được nhiều mạng sống hơn, đó sẽ là lựa chọn bất đắc dĩ nhất của tôi! Vì thế, tôi hy vọng rằng, trước khi mọi người bước đi một bước, thì đã nghĩ kỹ về số phận của mình rồi!”

Nghe đội trưởng Hồ Dương nói dứt lời, Trương Lập và Nhạc Dương không khỏi đưa mắt nhìn nhau, nếu Cường Ba thiếu

gia còn ở đây, nhất định gã sẽ không đưa ra một mệnh lệnh như thế. Trác Mộc Cường Ba, Cường Ba thiếu gia, con người ấy tuyệt đối sẽ không bỏ rơi bất cứ một người nào đã kết giao với gã, cho dù là kẻ thù thì trong khoảnh khắc nguy nan hiểm nghèo nhất, gã cũng sẽ đưa tay ra. Đó chính là Cường Ba thiếu gia của bọn họ. “Còn chưa đến lúc từ bỏ cuộc sống đâu, anh chàng lính đặc chủng của tôi ạ!” “Bất kể là đau đớn như thế nào chăng nữa, cũng tuyệt đối không được buông tay đấy!” “Mau câm miệng! Đừng có nghĩ bậy bạ nữa, tôi sẽ không buông ra đâu, trừ phi hai người chúng ta cùng rơi xuống dưới đó…” Những lời ngày trước của Cường Ba thiếu gia vẫn văng vẳng bên tai. Bóng hình cao lớn ấy, dù cho

phải đối mặt với bóng tối vô tận hay bước đường cùng không có bất cứ hy vọng nào, gã vẫn ngửa mặt lên trời mà hú vang: “Tôi sẽ không bỏ cuộc đâu!”

Chính là thứ sức mạnh ấy, đã khiến bọn họ hết lần này đến lần khác giằng thoát ra khỏi bàn tay của Tử thần mà sống sót tới ngày hôm nay. Có lúc Trương Lập cảm thấy, Cường Ba thiếu gia thật sự rất ngốc nghếch, rất ngây ngô, nhưng chính sự cố chấp ấy lại khiến người ta cam tâm tình nguyện mà đi theo gã, đó là một thứ sức mạnh có thể sáng tạo nên kỳ tích lạ thường. Giờ đây, thứ sức mạnh ấy cũng tan biến theo với Cường Ba thiếu gia mất rồi…

Nhìn ánh mắt hơi mơ màng của Trương

Lập và Nhạc Dương, đội trưởng Hồ Dương bổ sung thêm: “Vẫn là câu nói ấy, khi mọi người bị tách khỏi đội, nếu vẫn còn sống xin hãy phát ra tín hiệu, chúng tôi nhất định sẽ tìm đến chỗ mọi người. Buộc dây thừng đi nào… Vị đội trưởng có kinh nghiệm cực kỳ phong phú ở vùng địa cực này hiểu rất rõ rằng, có lúc, một câu nói mang đến cho người ta hy vọng, cho dù chỉ là lời hứa suông, cũng có thể trở thành dũng khí giúp họ kiên trì trong tuyệt cảnh khốn cùng.

Họ sử dụng cách kết nút song song, mỗi người đều nối chắc với dây thừng chính, nhưng nếu có người bị tách lìa khỏi dây thừng thì cũng không ảnh hưởng gì đến những người khác. Đội trưởng Hồ

Dương đi ở giữa, Lạt ma Á La dẫn đầu, Ba Tang đoạn hậ?u để tiện xử lý những tình huống bất ngờ. Tất cả đều tay trái cầm đục băng, tay phải cầm chốt thép, cơ hồ như nằm rạp xuống mà bò về phía dải gió Tây. Nhạc Dương và Trương Lập kẹp ở giữa Lạt ma Á La và đội trưởng Hồ Dương, cả hai lúc nào cũng nhớ đến những lúc Cường Ba thiếu gia vẫn còn ở bên mình, vậy là quyết định học theo sự kiên nghị của gã, ôm quyết tâm đồng sinh cộng tử, lẳng lặng nối liền dây an toàn của mình lại với nhau.

Mặc dù sương mù mờ mịt bao phủ khắp trời, nhưng chắc là họ không thể lạc lối trong dải gió Tây này được, bởi gần như là gió Tây kéo họ về một hướng nhất

định, có muốn lệch sang hướng khác cũng chẳng thể nào làm nổi.

Cơn gió cuồng bạo còn lạnh lẽo hơn cả băng tuyết, đội ngũ bảy người ấy tựa như một vết sẹo ngoằn ngoèo trên nền đất đông cứng vì lạnh giá, bám chặt xuống nền đất. Họ cứ thế khó nhọc bò đi trong cơn gió dữ. Gió thổi mạnh có thể khiến thân thể người mất tri giác, mỗi thành viên trong đội leo núi đều không biết rằng, lần này, bọn họ sẽ vượt qua Tây phong đới này như thế nào. Tất cả cảm thấy tựa hồ mình đã mất đi cả nửa thân người phía sau vậy. đội trưởng Hồ Dương lớn tiếng hò hét: “Băng phủ trên mặt đất bắt đầu nhiều lên rồi, gió Tây cũng dần suy yếu, chúng ta đã đi qua

khắp vùng trung tâm của dải gió, cố gắng lên, sắp đến khu vực khe băng nứt rồi!”

Trương Lập nắm chặt đục băng, mặt úp xuống nền đất, áp lực trên đỉnh đầu đúng là đã giảm bớt phần nào, nhưng chắc chắn rằng, chỉ cần lơi lỏng một chút thôi cũng sẽ bị thổi bốc lên, cưỡi gió mà đi về Tây. Trương Lập tưởng như các khớp xương nối ngón tay sắp bị giằng gãy ra đến nơi. Đúng thế, đúng là họ đã vượt qua được khu vực trung tâm của dải gió Tây chết người ấy, nhưng đó là quá trình như thế nào kia chứ: tay trái cầm chốt thép, giật lùi về phía sau ba mươi centimet, cắm mạnh xuống nền đất, rồi dùng tư thế của vận động viên chạy nước rút lúc xuất phát đạp mạnh xuống nền đất

đông cứng, rồi dùng mắt quan sát cái hốc người trước để lại… những chỗ đó không thể cắm sâu xuống lần thứ hai, vì rất dễ lỏng ra… sau đó, tay phải bắt đầu lắc lắc đục băng, khi hơi lỏng ra, liền giật mạnh lên, rồi nhanh chóng bập xuống, cố định thân thể lại, như vậy thân thể mới giật lùi được chừng ba mươi centimet; người phía sau làm xong một loạt động tác ấy, liền báo cho người đằng trước, nối tiếp nhau lần lượt giật lùi chầm chậm, thân người buộc phải áp sát xuống mặt đất, bằng không ắt sẽ bị gió thổi bay mất. Kế đó, lại lặp lại toàn bộ những động tác đó…

Khoảng cách chưa đến năm trăm mét mà bọn họ tốn mất gần hai tiếng đồng hồ mới

vượt qua được, chút sức lực cuối cùng cơ hồ cũng tiêu hao cạn kiệt, còn khu vực băng nứt phía sau kia nữa, thoạt nhìn thì chẳng còn bao xa, nhưng rốt cuộc là cứ đi thế này bao lâu nữa thì mới tới được đây?

Đội trưởng Hồ Dương khó nhọc quay đầu lại, rồi cổ vũ mọi người: “Các bạn, cố lên! Mọi người đều làm được mà! Tất cả gắng sức cho tôi! Tôi đã thấy bờ dốc băng rồi! Năm chục mét cuối cùng nữa thôi, đừng buông lỏng tay đấy nhé!” Lúc nói những lời này, gân cốt toàn thân đội trưởng Hồ Dương như thể gãy lìa ra từng mẩu nhỏ, đau đến nỗi không thể nói nên lời. Anh hiểu rõ, e rằng thân thể mọi người cũng đều bị những viên đá nhỏ bay

theo gió quật cho không còn chỗ nào lành lặn nữa rồi, băng dưới mặt đất cũng bắt đầu dày lên, điều này đối với họ cũng là một khảo nghiệm cực kỳ khắc nghiệt.

Tay trái Nhạc Dương bị một tảng đá lớn cao đến cả mét sượt qua, tuy đã có lớp áo dày bao bọc bên ngoài, nhưng anh vẫn cảm giác như cánh tay ấy giờ đã không còn nghe theo sự điều khiển của mình nữa, chốt thep bập xuống nền đất không sâu, mấy lần đều trượt ra ngoài, may còn có cái đục băng trong tay phải chống chọi được. Vốn anh đã mấy lần định làm "lính đảo ngũ", nhưng cả mấy lần toan cắt đứt dây nối giữa mình và Trương Lập, đều bị Trương Lập lườm chằm chằm, giờ thì chính bản thân anh cũng

không biết làm sao mà mình kiên trì tới lúc này được nữa, nhớ đến thái độ dù chết cũng không cúi đầu của Cường Ba thiếu gia, Nhạc Dương lại hạ quyết tâm tiếp tục cố gắng đến cùng.

“Còn ba mươi mét nữa!”

“Còn hai mươi mét nữa!”

“Còn mười lăm mét nữa!”

Đội trưởng Hồ Dương không ngừng dùng các con số để khích lệ mọi người. Chỉ cần trượt xuống được dốc băng họ sẽ không còn bị gió Tây quấy nhiễu nữa, khu vực băng nứt đáng sợ kia, giờ đây có thể nói là thiên đường gần với Tử vong Tây phong đới này nhất.

Mỗi lần giơ tay trái lên, Nhạc Dương đều cảm thấy nặng nề khôn tả, anh ngọ

ngoạy hỏi: “đội trưởng Hồ, mười lăm mét cuối cùng này của anh, sao mà còn dài hơn ba mươi mét lúc nãy thế? Thị lực của anh chắc là không có vấn đề gì đấy chứ?”

Đội trưởng Hồ Dương liền quát: “Đừng phí sức nói chuyện nữa, mau bò giật lùi cho tôi! Con bà nó, cơn gió quái quỷ này, tôi thực không dám tin, hôm nay lại là ngày thời tiết đẹp nhất trên ngọn núi này cơ đấy!”

Đúng lúc này, Trương Lập đột nhiên kêu lên: “Xin lỗi, tôi đi trước một bước!”

Thì ra đục băng của anh bập xuống băng, lực chưa đủ để chạm tới tầng đất đông, lại bị gió Tây lay giật, đục băng đột nhiên hất vỡ tung cả đám băng vụn ấy

lên. Trương Lập chỉ thấy một luồng sức mạnh khủng khiếp nhấc cánh tay phải mình lên, kế đó, như thể có người nào đấy đang nắm tay mình mà giật mạnh, cả người đang nằm sát với mặt băng cứ thế từ từ bốc lên, lực kéo khủng khiếp đó nhanh chóng lan truyền tới chỗ Nhạc Dương và Lạt ma Á La. Mắt thấy mình sắp bị gió thổi bốc lên khỏi mặt đất, phản ứng đầu tiên của Trương Lập là toan cắt đứt dây nối giữa mình và Nhạc Dương, chẳng ngờ Nhạc Dương đã đứng phắt dậy, lưỡi dao vung lên, cắt lìa dây nối với dây thừng chính. Trương Lập cười khổ một tiếng, cũng cắt luôn mối của mình với sợi thừng chính, cả hai còn chưa kịp nói lời nào, đã bị gió cuốn thốc đi như quả tạ xích hai đầu bị bắn vèo

khỏi máy bắn đá, chớp mắt một cái đã bay ra xa mười mấy mét, rơi thẳng xuống dốc băng tuồn tuột, rồi biến mất trong làn sương mù.

Đội trưởng Hồ Dương nhìn theo hướng hai người biến mất, ngoác miệng la mắng: “Hai cái thằng hồ đồ! Chỉ còn năm con bà nó mét nữa thôi!”

***

Lạnh! Cả trời đất chỉ còn duy nhất cảm giác ấy.

Ở trong cái khe chật hẹp không biết bao lâu, gió bên ngoài mãi vẫn không thấy yếu đi chút nào, cái lạnh lan phủ khắp đất trời khiến cơ thể đông cứng, da thịt tê dại, khóe miệng khô nứt, không có bất cứ thứ gì để chống lạnh và sưởi ấm, họ hoàn

toàn dựa vào chút nhiệt lượng tỏa ra từ cơ thể người để cầm cự đến tận bây giờ. Trác Mộc Cường Ba ôm chặt Đường Mẫn, ngồi song song với Lữ Cánh Nam, cái lạnh dường như đã đông cứng năng lực suy nghĩ của họ, cảm giác này khiến Trác Mộc Cường Ba hồi tưởng lại lần đầu tiên mình đặt chân vào địa giới Khả Khả Tây Lý, nhưng lần đó đâu có rét như lần này chứ!

Đường Mẫn cuộn mình trong lòng Trác Mộc Cường Ba chốc chốc lại khẽ nhúc nhích, hai người má ấp tay kề ôm chặt lấy nhau. Trác Mộc Cường Ba cởi bộ áo rách rưới của mình ra mặc ngược lại, ôm Đường Mẫn trước ngực như ôm đứa trẻ sơ sinh, nhưng dù là thế, cảm giác cũng

không có gì khác biệt… lạnh!

Lữ Cánh Nam ở cạnh đó, chỉ có thể cố gắng dựa mình sát vách đá, ngồi yên lặng như một lão tăng nhập định. Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ, người đàn bà thép này chắc hẳn là chịu lạnh giỏi hơn hai người bọn gã.

Đường Mẫn lại nhúc nhích cựa quậy trong lòng Trác Mộc Cường Ba, lẩm bẩm như nói mơ: “Anh Cường Ba à, chúng ta sẽ ra khỏi nơi này chứ, đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đương nhiên. Em xem,trời sắp tối mịt rồi, đến tối, sương mù sẽ tan đi, chứng tỏ rằng gió cũng sẽ suy yếu, lúc ấy thế nào mà chẳng ra được chứ? Hơn nữa, dù không đi

được, thì chúng ta cũng đã lắp thiết bị phát xạ tia laser ở ngoài kia rồi, đội trưởng Hồ Dương và những người còn lại nhất định có thể tìm thấy chúng ta mà. Lúc bị rơi xuống, dường như anh có nghe đội trưởng Hồ Dương nói với theo, bảo rằng nếu chúng ta còn sống, chỉ cần phát tín hiệu, họ nhất định sẽ tìm được. Giáo quan, cô có nghe thấy không? Lúc đó ấy.”

Lữ Cánh Nam khẽ “ừm” một tiếng, cái lạnh khiến người ta chẳng còn sức đâu mà nói chuyện nữa, cơ hồ lời vừa đến miệng đã bị đông cứng lại, không thể đẩy ra tiếp được nữa. Không biết kể từ lúc nào, những câu nói của ba người mỗi lúc một ít, thời gian ngừng cũng mỗi lúc mỗi

dài thêm. Thực tế là, từ bức ảnh Lạt ma Á La, Ba Tang và Trương Lập chụp được hôm trước, có thể thấy gió buổi đêm còn mạnh mẽ ác liệt hơn ban ngày rất nhiều, Trác Mộc Cường Ba rất lo lắng, không biết ba người bọn gã có thể kiên trì qua được đêm nay hay không nữa. Nhưng gã tin chắc, đội trưởng Hồ Dương nhất định sẽ tìm đến, chính miệng anh đã nói ra, đây là ước định, đồng thời cũng là lời hứa…

***

Trương Lập và Nhạc Dương đều hiểu rõ, sống hay chết đều quyết định ở khoảnh khắc ngắn ngủi chẳng bằng một cái chớp mắt, lần này, có lẽ họ đã thực sự đi đến tận cùng rồi, quay cuồng trên không

trung, đến khi chạm đất, ấy cũng là điểm tận cùng của cuộc đời họ vậy. Hai người họ ngước mắt nhìn nhau, người vẫn đảo lộn trên không, Nhạc Dương nhìn Trương Lập chằm chằm không chớp mắt, thầm nhủ: "Anh ngốc thật!"

Khóe mắt Trương Lập thoáng hiện lên nét cười cười, ý như muốn nói: "Chẳng phải cậu còn ngốc hơn sao?"

Phía bên dưới hai người, rừng tháp băng tựa như đao thương kiếm kích, nhấp nhô sừng sững chĩa thẳng lên trời, chưa nói đến chuyện bị chúng xiên vào người, mà chỉ việc rơi từ trên độ cao ấy xuống, đập vào vách băng cũng đủ đứt gân lìa xương, chết một cách đau khổ hơn bội phần rồi. Nhạc Dương nhìn xuống bên

dưới, nhướng mắt lên với Trương Lập, cặp mắt trong veo ấy, toát lên vẻ ly biệt, rõ ràng ý như muốn nói: “Tạm biệt, chiến hữu của tôi, anh em của tôi.”

Trương Lập trấn tĩnh gật gật đầu, biểu thị quyết tâm xưa nay chưa từng hối hận, rồi đột nhiên gầm lên như sấm dậy: “Kiếp sau! Chúng ta lại làm anh em!”

Thân thể hai người bị gió xoay chuyển nhào lộn, đã có thể nhìn thấu qua tầng sương mù dày đặc mà thấy bầu trời xanh màu ngọc bích, xa xa phía chân trời, sao Hôm đã lửng lơ treo, vầng dương đỏ ối kia vẫn chưa khuất hẳn xuống phía Tây, vẫn tranh vẽn huy hoàng rực rỡ với sao trời. “Cảnh sắc đẹp quá, nếu anh mà nhìn thấy, nhất định sẽ cuống lên muốn dẫn cô

Mẫn Mẫn tới ngắm cho mà xem. Cường Ba thiếu gia, tôi sẽ vẫn đi theo anh, thiết tưởng ở thế giới bên kia chắc cũng có thứ đáng để chúng ta kiếm tìm chứ nhỉ, vẫn chưa đến lúc chúng ta bỏ cuộc cơ mà…”

Trương Lập thanh thản thầm nghĩ, không ngờ lại chẳng hề có lấy một chút sợ hãi cũng như hối hận, chỉ thấy thân thể mình trầm xuống, tựa hồ như bị gánh lên giữa không trung, kế đó phần lưng thấy nhói đau, có vẻ như đã đập vào vách tường nào đó.

Trực giác cho Trương Lập biết, dường như anh vẫn còn sống, vừa ngoảnh đầu sang, liền thấy ngay Nhạc Dương cũng đang ngơ ngác không biết phải làm sao. Thì ra một cây trụ băng cao ngất trời, đã

gá đúng vào phần giữa sợi dây an toàn nói liền Trương Lập và Nhạc Dương, không sai một chút nào. Họ vẫn còn cách mặt đất chừng năm sáu chục mét, chỉ lờ mờ nhìn thấy địa mạo bên dưới. Nhạc Dương không biết mình đang muốn khóc hay là muốn cười, giọng nói cũng biến cả âm điệu: "Chậc, xem ra ông trời vẫn chưa định cho chúng ta chết đâu."

Trương Lập nói: "Đừng vui mừng quá sớm. Cái trụ băng này, không dùng móng vuốt bám vào được, chốt thép cũng không thể đóng vào, lại không có công cụ gì khác, tôi với cậu muốn lên cũng chẳng được, muốn xuống cũng chẳng xong, treo lơ lửng ở đây từ từ chết đói, so với ngã chết luôn còn khó chịu hơn nhiều..."

Nhạc Dương đột nhiên bật cười nói: “Thế mới bảo anh ngốc, sợi dây này mà đứt, chẳng phải chúng ta sẽ rơi xuống luôn hay sao? Anh xem, chỗ rách toét ra kìa, sắp đứt đến nơi rồi đấy!”

Trương Lập cũng phì cười: “Đứt thì sao chứ? Khoảng cách cao thế này, bên dưới lại đầy những băng nhọn hoắt, cậu có thể khống chế áo cánh dơi để lượn xuống được không? Nếu không ngã chết, mà chỉ ngã cho sống dở chết dở, lúc ấy thì mới khổ đấy.”

Nhạc Dương nói: “Cũng may là trước giờ anhnois gì cũng không được chuẩn cho lắm đấy, cái dây này, sao mãi chẳng đứt thế nhỉ?”

Trương Lập nói: “Không đứt thì thôi,

sao hả, cậu muốn chết sớm chứ gì? Tôi thì không đâu. Còn chưa có bạn gái mà đã chết bất minh bất bạch thế này, chẳng phải là đã sống phí cả mấy chục năm không, thật oan uổng!”

Nhạc Dương cũng cười cười: “Tôi cũng có muốn đâu, mấy năm nay đi làm lính chăm chỉ nghiêm túc quá, cũng quên cả suy nghĩ chuyện quan trọng nhất của đời người ấy rồi, có điều chết sớm thì đầu thai sớm, đợi lần sau thôi vậy. So với cứ bị treo ở đây chịu giày vò thì còn sướng hơn, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, đứt mẹ nó luôn cho xong, chẳng phải chuyện gì cũng được giải quyết rồi hay sao! Nói thực với anh, tay trái tôi tê liệt rồi, xem ra chắc là chẳng giở được áo cánh dơi ra

đâu!”

Trương Lập nói: “Chậc, không ngờ cậu chẳng có lòng tin vào cuộc sống gì cả, thật là khiến cô Babatou thất vọng quá đi(*); tôi cũng nói thực với cậu, lúc ở Tây phong đới, áo cánh dơi của tôi bị móc rách rồi, giờ chỉ còn là một mảnh vải rách thôi. Tôi chẳng giống cậu, cao như vậy ngã xuống thì vấn đề quái gì chứ, năm sáu chục mét có là cái đinh, tôi nhắm mắt nhảy ào một cái xuống là xong. Phải rồi, lúc nãy sao cậu lại đột nhiên đứng lên cắt dây thế?”

Nhạc Dương nói: “Tôi thấy anh định cắt dây an toàn nối hai chúng ta lại với nhau, thế nên phải tranh cắt dây trước, không để cho anh làm lính đảo ngũ, rồi sau này

tôi lại phải ôm bộ mặt âu sầu đến khóc lóc trướ?c mộ anh hàm ơn.”

Trương Lập nói: “Ha… cái thằng ngốc này, cậu hoàn toàn hiểu sai cả rồi, lúc ấy tôi có làm sao đâu, chỉ định kéo kéo một cái, xem cái thằng nhóc cậu có phải đã len lén cắt đứt dây rồi hay không. Cái thằng cậu đã toan đảo ngũ mấy lần rồi chứ? Ai ngờ lần này thành ra như thế, cậu chẳng nói chẳng rằng đã cắt đứt dây luôn, vậy nên tôi cũng đành phải cắt theo thôi chứ biết làm thế nào.”

Nhạc Dương nói: “Đành cái khỉ ấy mà đành, nửa người anh đã lơ lửng trên không rồi, còn nói là chẳng sao hết, chẳng sao hết thì anh nói xin lỗi xin lầm gì với đội trưởng Hồ Dương thế, hô hô.”

Cứ nói mãi, nói mãi, cặp huynh đệ cùng cảnh ngộ bị treo trên trụ băng nhọn cao năm sáu chục mét này đều phá lên cười ha hả.

Treo liền một mạch hơn hai tiếng đồng hồ, hai người đều lạnh đến tưởng chừng như không chịu nổi, trên mũ đội đầu cũng đã_ có một lớp băng mỏng kết thành. Trong hai tiếng đồng hồ này, mới đầu họ còn định lớn tiếng kêu cứu, hy vọng khoảng cách giữa mình và đám người đội trưởng Hồ Dương không xa lắm, đội trưởng Hồ Dương vẫn có thể nghe thấy tiếng họ hô hoán, nhưng cả hai đều không biết rốt cuộc gió đã đưa họ đi tít bao xa, đằng nào thì tiếng hét cũng chẳng át được tiếng gió rít gào kia; về sau hai người lại

thử dùng các loại công cụ, thận trọng đục băng, nhưng hàn băng ngàn năm cứng chẳng thua gì sắt thép, Nhạc Dương và Trương Lập lại phải cẩn thận để không làm đứt sợi dây an toàn, sao có thể để lại dấu vết nào trên băng đá được cơ chứ; sau cùng thì chân tay của cả hai anh chàng đều cứng đờ vì lạnh, không thể nhúc nhích động đậy gì nữa, duy chỉ còn biết nghe theo ý trời, thật ứng với câu nói của Trương Lập, chi bằng ngã chết luôn còn sướng hơn.

Một hồi lâu sau, dây an toàn mãi vẫn không thấy đứt, Trương Lậ◆◆p lại nói: "Ê này, vừa nãy bị gió thổi bay lên, cảm giác thế nào?"

Nhạc Dương đáp: "Sướng, giống như

ngồi xe vượt núi ấy, lần này đã cơn ghiền đằng vân giá vũ rồi nhé.”

Trương Lập nói: “Giống tôi thế, hôm nào rảnh, chúng ta đi chơi tiếp nhé?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Thôi ạ, thích thì anh đi mà đi, tôi xin kiếu.”

Trương Lập lại bảo: “Ông trời xem ra đối xử với chúng ta cũng không tệ lắm nhỉ, như thế mà còn không ngã chết. Cậu nói xem, mấy người bọn Cường Ba thiếu gia liệu còn sống không?”

Vừa nhắc tới Trác Mộc Cường Ba, Nhạc Dương liền trầm hẳn xuống. Trong cơn tuyết lở như lũ cuốn ấy, hy vọng sống quả thực quá mong manh nhỏ bé, từ bấy giờ anh vẫn gắng không để mình nghĩ đến vấn đề đó. Trương Lập lại tự nói một

mình: “À, cậu nói xem, nếu mấy người bọn Cường Ba thiếu gia còn sống, mà biết chúng ta chết rồi, họ sẽ phản ứng thế nào nhỉ? Ừm, giáo quan thì tôi chịu rồi. Cô Mẫn Mẫn thì chắc là cảm khái lắm, chậc, sau này còn ai kể chuyện cười cho tôi nghe nữa đây. Nói không chừng lại còn khóc đến ngất đi ngất lại ấy chứ nhỉ, ha ha, tại sao chúng ta cũng cũng khóc đến chết đi sống lại được thế nhỉ? Cường Ba thiếu gia… nếu là Cường Ba thiếu gia…” Trương Lập không sao nói tiếp được nữa. Cường Ba thiếu gia sẽ không dễ dàng bỏ cuộc, nếu như mình bỏ cuộc rồi, Cường Ba thiếu gia sẽ thế nào đây? “Trương Lập, Trương Lập…” Nhạc Dương kéo kéo giật giật làm Trương Lập sực tỉnh khỏi cơn trầm

ngâm, thấp giọng nói, “dây sắp đứt rồi, lần này chúng ta không thể chờ đợi kỳ tích phát sinh nữa. Chẳng lẽ, anh không có lời gì quan trọng muốn nói với tôi à? Thế nào thì cũng phải có chuyện gì không thể buông bỏ chứ, đúng không?”

Trương Lập cũng đang cực lực tránh không nghĩ tới những chuyện không thể buông bỏ ấy, bị Nhạc Dương nhắc nhở, liền giật thót người, tựa hồ như trở lại với khoảnh khắc cầu băng ở Khả Khả Tây Lý, cùng Trác Mộc Cường Ba lửng lơ treo trên một sợi dây thừng, đúng vậy, đời người ngắn ngủi lắm, còn rất nhiều chuyện đợi mình đi làm kia mà, thế nhưng khi thực sự tới mấy phút cuối cùng của cuộc đời, rốt cuộc là chuyện gì mới

là chuyện mình muốn làm nhất nhỉ?

Không ngờ, ngay sau đó, Nhạc Dương lại dùng giọng điệu của mật thám dò hỏi: “Trương Lập, tôi hỏi anh, lúc chúng ta rời khỏi Kukuer, tôi thấy ánh mắt anh rất không lương thiện, giờ đã đến cửa sinh tử rồi, anh hãy nói thực đi, có phải anh có ý với cô Babatou của tôi không?”

“Chó!” Trương Lập lớn tiếng nói, “không ngờ cậu lại nghĩ cả chuyện này cơ à!” Lời vừa mới dứt, sợi dây níu giữ mạng sống hai người đột nhiên đứt đoạn, cả hai liền cùng lúc rơi xuống hai phía của trụ băng.

(*)Hai anh chàng này hợp nhau, còn hợp cả về chuyện có duyên với… phụ nữ thổ dân nữa

Chương 37: NHẬT KÝ CỦA ĐƯỜNG THỌ (2)

Huynh đệ

Gia tốc rơi tự do 9,8 mét/giây khiến thân thể Trương Lập rơi xuống càng lúc càng nhanh, anh chỉ hy vọng thằng nhóc Nhạc Dương kia có thể nhịn được đau mà dang rộng áo cánh dơi ra, còn mình thì chẳng còn cách nào nữa rồi, áo cánh dơi đã thành hai mảnh vải phất phơ, dây móc thì đã vỡ cả hộp, linh kiện vung vãi ra ngoài, đục băng và chốt thép đều bị gió thổi bay đi đâu mất chẳng rõ nữa. Nhìn thấy mình càng lúc càng đến gần những

tháp băng trắng xóa, Trương Lập hy vọng có thể tìm được một điểm va chạm chuẩn xác, tốt nhất là có thể ngã chết luôn một lần cho xong. Anh ngắm được một cột băng tuy không cao lắm, nhưng khá là sắc nhọn, liền dang rộng hai tay khống chế thân thể ôm lấy, ai ngờ ý đồ lại bất thành, sắp đến chỗ trụ băng thì thân thể đột nhiên không thể điều khiển, cả người lộn một vòng trượt qua, ba lô đập xuống đất. Tim Trương Lập thót lại, thầm nhủ: "Xong rồi, xong rồi, lần này thì chắc chắn là ngã cho sống dở chết dở rồi! Thất bại quá! Cảm giác được rồi, ba lô ngập xuống tuyết, tiếp đó là một luồng sức mạnh khủng khiếp sẽ dội ngược lại, chắc là gãy đôi xương sống, thế mà chẳng phải là thành người thực vật hay

sao? Thật đúng là, tại sao Trương Lập này lại chết khổ chết sở như thế kia chứ…”

Kế đó, Trương Lập cảm giác thân thể mình như đập vào một cái nệm bơm hơi khổng lồ, hoàn toàn hóa giải hết sức rơi từ trên cao xuống, khi nén tới cực hạn, lại hơi có lực đàn hồi, làm cả người anh bật lên, cứ thế cho tới lúc nằm ịch ra đất, Trương Lập ngỡ như mình đang nằm mơ.

“Sao… sao lại thế này?” Anh giơ hai tay lên hết nhìn bên này rồi lại nhìn bên kia, không ngờ lại hoàn toàn không chút thương tổn. Trương Lập ngoảnh đầu lại nhìn cái trụ băng đã cứu mình kia, rồi bất ngời phát hiện, đó đâu phải trụ băng cột băng gì, mà là một cái lều bạt, không biết

là đã dựng lên ở đây từ bao lâu rồi, bên trên tuyết đọng dày phải đến ba thước, anh đã ngã đập vào trong đống tuyết, rồi được bạt phủ lều làm bật tung lên.

"Anh… anh…" Nhạc Dương cũng đã hạ xuống, trong thời khắc cuối cùng, anh chàng cũng khắc phục được cảm giác đau đớn mà dang cánh dơi ra. Nhạc Dương vừa chạm đất, liền cuống cuồng lên tìm kiếm thi thể của Trương Lập, không ngờ lại thấy anh chàng kia còn khỏe khoắn hơn cả mình đang ngồi đần thối mặt ra ở đó, lập tức vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, cười đến rơi cả nước mắt.

Trương Lập guồng chân chạy tới, hai người ôm chặt lấy nhau, mãi không chịu buông ra, tất cả những gì muốn biểu đạt

đều hòa nhập cả vào trong một cái ôm ấy, không cần nói gì nhiều nữa. Dùng cơ thể cảm giác sự thân thuộc từ cánh tay mạnh mẽ của nhau, đây chính là điều mà Cường Ba thiếu gia đã dạy họ, quyết tâm cùng sinh tử, sẻ chia hoạn nạn!

Một lúc lâu sau, họ mới tách ra, tựa như đôi bạn thân thiết đã nhiều năm mới trùng phùng, hai tay đặt lên vai nhau, người nọ chăm chú quan sát gương mặt người kia. Không thay đổi! Trương Lập nhìn Nhạc Dương, vẫn là gương mặt tràn ngập ánh nắng ấy; Nhạc Dương nhìn Trương Lập, vẫn là gương mặt góc cạnh rõ ràng đó. Gần như cùng lúc, cả hai cùng ngửa mặt lên nhìn trời xanh, không hẹn mà cùng phá lên cười ha hả.

“Kỳ tích, tuyệt đối là kỳ tích, anh đúng là cái thằng may mắn hết sức!” Nhạc Dương nhìn đống tuyết đã tróc xuống, để lộ ra nguyên hình là một chiếc lều bạt lớn.

Trương Lập nói: “Tôi cũng có ngờ đâu, hôm nay đúng là ra cửa giẫm cứt chó. Đi nào, chúng ta thử xem là ai để lại chiếc lều này, lại còn cứu Trương Lập tôi một mạng nữa.”

Vỗ cho rơi hết tuyết phủ bốn bề, thấy đây là một chiếc lều dạng vòm thông thường cao chừng một mét, mở dây kéo cửa lều ra, thấy ở góc lều có đặt hai chiếc ba lô leo núi méo mó, chính giữa là hai cái túi ngủ gác đầu vào nhau, bên trong túi ngủ là hai cái xác đã đóng thành băng cứng

đờ.
Mắt của một trong hai cái xác mở to, tựa hồ như đã bị tấn công bất ngờ, một cánh tay vươn ra ngoài túi ngủ, chắc là muốn lấy vũ khí hay công cụ gì đấy. Còn cái xác kia thì vẫn ngủ thiêm thiếp say giấc nồng, dường như không có cảm giác gì hết. Hai cái xác này không hề làm Trương Lập và Nhạc Dương kinh ngạc, thoạt nhìn chiếc lều vẫn còn ở đây, hai người sớm đã đoán được chủ nhân bên trong đã xảy ra chuyện gì đó rồi. Nhưng điều khiến họ ngạc nhiên là ở giữa hai cái xác ấy, có đặt ngay ngắn một cái hộp bằng sắt, trên hộp có buộc hai sợi dây bạc, mỗi sợi gắn liền với cánh tay một cái xác, trên sơi dây bạc còn gắn cả

chuông, ai khẽ nhúc nhích một chút là người kia sẽ tỉnh giấc ngay.

Trương Lập ngạc nhiên hỏi: “Đây là cái gì thế?” Anh lại gần cái hộp, lại phát hiện ra trên hộp sắt có gắn những cái khóa, nhưng đều đã bị mở, đang thất vọng mở hộp ra, thì bỗng phát hiện một cuốn sổ màu đen khá dày, đặt ngay ngắn giữa hộp.

Nhạc Dương cẩn thận kiểm tra hai cái xác, nhận thấy thực hết sức kỳ quặc, ít nhất ở những phần cơ thể lộ ra của hai xác chết này đều không có vết thương chí mạng gì, chẳng lẽ vấn đề nằm bên trong túi ngủ?

Cuốn sổ màu đen! Trương Lập như nhớ ra điều gì đó, anh lật bìa ngoài cuốn sổ

ra trong tâm trạng thấp thỏm bất an. Hai hàng chữ tiếng Trung và tiếng Anh rõ nét hiện lên trong mắt anh: “Tôi tên là Đường Thọ, nếu ai phát hiện ra cuốn sổ này trong thi thể của tôi, xin liên hệ theo cách…” Trương Lập đóng mạng cuốn sổ lại, hồi lâu sau mới bình tĩnh lại được. Không ngờ… không ngờ lại có thể tìm thấy cuốn nhật ký của Đường Thọ ở chốn này.

“A!” Cùng lúc đó, Nhạc Dương khẽ kêu lên một tiếng kinh hãi. Trương Lập ngoảnh đầu, liền trông thấy một sợi dây thừng đeo trên cổ tay Nhạc Dương, rồi lại thấy Nhạc Dương giật mạnh sợi dây ấy, ném xuống đất, giẫm gót chân lên. Trương Lập vội sải bước tới, dưới đất

không ngờ lại là một con rắn trắng đang quằn quại giãy giụa, toàn thân nó trắng như tuyết, dài không đến một thước, đầu rắn đã bị vuốt băng gắn trên giày Nhạc Dương cắt thành ba khúc, tay Nhạc Dương bấu chặt vào chỗ bị cắn giữa ngón cái và ngón trỏ, rõ ràng là không ổn cho lắm.

Thì ra, Nhạc Dương thử kéo cái túi ngủ ra, xem nguyên nhân cái chết là gì, bỗng dưng tìm thấy một "cái xác" rắn trắng trông như cây gậy băng, thân rắn trắng như tuyết, thẳng đờ chẳng khác nào một thanh kiếm. Anh cầm con rắn nhỏ chưa đầy một thước ấy lên vung vẩy vài cái, xem ra chắc đã chết cứng rồi, nhất thời sơ ý, con rắn cứng đờ ấy bỗng ngoặt lại.

Nhạc Dương giơ tay trái lên cản, con rắn trắng liền đợp ngay một phát vào gan bàn tay anh luôn, cảm giác tê ngứa tức khắc lan đến hệ thần kinh. Nhạc Dương từng thử nghiệm các loại độc rắn, lập tức có phản ứng, con rắn trắng ấy vẫn còn sống, hơn nữa còn là loại kịch độc.

Trương Lập nhét vội cuốn sổ nhật ký vào ba lô, tiện tay rút ra một sợi dây thừng, buộc chặt cổ tay Nhạc Dương qua lần áo. Nhạc Dương đã buông tay, đồng thời dùng miệng hút ra búng máu đầu tiên. Trương Lập hỏi: “Có độc hả?”

Nhạc Dương nhổ phẹt một đám cả máu lẫn nước bọt, khẽ gật gật đầu. Trương Lập liền ném ba lô xuống đất, kéo dây kéo, lấy hộp cấp cứu ra, tìm huyết thanh,

bất kể là rắn độc gì, trước tiên cứ phải tiêm cho Nhạc Dương một mũi huyết thanh làm dịu độc tố đã, đồng thời lấy ra bình xịt thuốc ngừa rắn và phích nước, để Nhạc Dương súc miệng xong thì uống thuốc.

Một phút sau, Trương Lập lo lắng nhìn người bạn đồng hành, hỏi: “Thế nào rồi?”

Nhạc Dương nói: “Ghê gớm thật, thế này thì là bà bà là…” Trương Lập ngẩn người ra: “Cái gì hả?”

Tròng mắt Nhạc Dương đảo một vòng, vội lấy phích nước ra súc miệng, xem ra đầu lưỡi đã tê cứng lại mất rồi. Trương Lập đưa mắt nhìn, thấy gan bàn tay Nhạc Dương vẫn tím xanh tím đen lại, chưa

thấy đỡ hơn chút nào, liền tóm lấy cổ tay định hút độc cho bạn. Nhạc Dương giằng tay ra, nhưng không được, Trương Lập gắt: “Đừng cử động, nếu còn muốn gặp cô Babatou của cậu thì ngoan ngoãn đứng yên đấy cho tôi!”

Nhạc Dương đang định nói gì đó, đột nhiên kêu lên: “Cẩn thận!” Đồng thời vung dao lên, một con rắn trắng khác tức thì bị chém đứt làm hai đoạn giữa không trung. Trương Lập cúi đầu, cái đầu rắn bị chém bay kia vừa hay sượt qua trán anh, đớp trúng vào vải lều. Trương Lập kinh hãi toát hết cả mồ hôi lạnh, ai ngờ được, ở chỗ này không chỉ có một con rắn độc chứ! Nhạc Dương nghiêng tai lắng nghe, bên ngoài lều vẫn còn những

tiếng lạo xạo, lần theo âm thanh ấy, liền thấy ở mép lều bạt có một con rắn trắng nữa đang ngọ ngoạy tính chui vào. Nhạc Dương liền nhấc chân lên giẫm chết nó ngay tại chỗ. Trương Lập đưa mắt nhìn nửa cái thân rắn không đầu vẫn nhúc nhích cựa quậy dưới đất, dòng suy nghĩ dường như đã rõ ràng hơn một chút. Anh sực nhớ đến loài rắn Miết Ty ở đỉnh núi tuyết trong truyền thuyết, lại còn cả Tuyết phong tam thánh trong Mật tông Tây Tạng nữa: rắn trắng, bọ cạp trắng, nhện trắng, những loài này đều sinh sản ở vùng lạnh giá băng hàn, thích quần cư, hại nhiều người và súc vật, người nào trông thấy, thảy đều không sống sót.

Tuy chưa thấy bọ cạp trắng, nhện trắng,

nhưng con rắng trắng này, toàn thân lại óng ánh như tuyết, trốn trong khu rừng tháp băng, nếu không đụng tới thì ai có thể nhận ra được chúng đây chứ? Hai người không dám cẩu thả nữa, vội dỏng tai lên lắng nghe tiếng gió, sau khi xác nhận là không còn tiếng động gì lạ nữa, Trương Lập lại giúp Nhạc Dương hút thêm mấy miếng máu độc, cho tới khi máu rỉ ra chỗ vết thương chuyển thành màu đỏ tươi, anh mới súc miệng uống thuốc, rửa sạch chỗ vết thương.

Xử lý xong xuôi, Trương Lập lại hỏi bạn: “Thế nào rồi?”

Nhạc Dương cười gượng một tiếng, nói: “Huyết thanh ấy, hình như không được hiệu quả cho lắm,” rồi nghe “bịch” một

tiếng, cả người anh đã ngã lăn ra đất. Trương Lập vội đỡ Nhạc Dương lên, gắt gỏng mắng: “Thằng nhóc này, đừng có mà ngã xuống ở đây chứ, tỉnh đi, tỉnh đi nào! Con mẹ nó, chúng ta đã ngã từ trên cao như thế xuống mà còn không chết, bị con rắn trắng bé tí thế đợp cho một phát mà cậu đã không xong rồi sao? Đứng lên cho tôi! Nhạc Dương! Cậu là bộ đội đặc chủng cái mẹ gì thế! Trương Lập lắc mạnh người Nhạc Dương nhưng vẫn không thấy phản ứng gì, liền thử bắ﴾t mạch, thử hơi thở, cả nhịp thở lẫn mạch đập đều vẫn bình ổn, chẳng qua có hơi nhanh một chút. Trương Lập ủ rũ, cẩn thận đặt Nhạc Dương xuống, kéo xác chết ra ngoài, kiểm tra tỉ mỉ một hồi,

đoạn đặt Nhạc Dương nằm trong túi ngủ, rồi quay sang lục lọi ba lô của người chết. Trong ba lô chỉ còn lại mấy thứ công cụ nặng nề để leo trèo trên vách băng, đồ ăn và những đồ dùng thiết yếu cho sự sống đa phần đều đã bị lấy đi hết, xem ra đã có người tới đây trước họ, hoặc cũng có thể là lúc đó có ba người, vì trên hộp sắt kia có ba cái khóa, còn nguyên do tại sao người đó để lại cuốn nhật ký không mang đi, tạm thời Trương Lập chưa nghĩ tới. Trương Lập chọn một cái đục băng vừa tay, thêm một cây gậy, ngoài ra lại chọn vài thứ nữa cho vào ba lô của mình. Bỗng lại nghe có tiếng trườn bò nhúc nhích, Trương Lập giơ đục lên bập xuống, chặt đứt đầu một con rắn trắng đang có ý định chui vào lều,

dường như phía Đông Bắc lại có động tĩnh.

Không hiểu nổi là rốt cuộc là có bao nhiêu con rắn trắng nữa, lúc Trương Lập ra khỏi lều, sắc trời đã tối, bầu trời xám xịt tựa như một tấm vải bọc xác chết khổng lồ. Ngay lúc ấy, Trương Lập bỗng hít vào một hơi lạnh buốt, chỉ thấy ngọn tháp băng gần đó giống một cái bụng kiến đang đẻ ấu trùng vậy, hết con rắn này đến con rắn khác trào ra khỏi đỉnh tháp, có con cuộn tròn, có con thì bò lung tung khắp bốn phía. Lũ rắn trắng anh và Nhạc Dương giết chết chẳng rõ đã phát ra tín hiệu gì, không ngờ lại thu hút nhiều rắn đến thế.

“Khốn kiếp thật!” Trương Lập chửi thầm

trong bụng, trở về lều ôm Nhạc Dương đang nằm trong túi ngủ dậy, giọng cật vấn: “Còn chưa tỉnh hả? Chúng ta phải đi thôi! Chỗ này sắp bị bọn rắn kia bao vây rồi!” Nhưng Nhạc Dương vẫn đang hôn mê, Trương Lập không còn cách nào, đành lấy dây thừng buộc luôn bạn lên lưng, cõng ra khỏi lều, cũng chẳng biết phương nào hướng nào mới chuẩn, đành đi xa khỏi chỗ này rồi tính sau. Lần này thì thật đúng là gió tuyết tơi bời, rắn bạc cuồng hoan, Trương Lập cõng Nhạc Dương trên lưng, đi qua những tháp băng nhọn hoắt, chạy về phía chân trời tối tăm mù mịt…

***

Trong thế giới màu trắng toàn băng tuyết,

không có thực vật cũng chẳng có động vật, càng không có thức ăn, tóm lai là chẳng có một thứ gi hế; và trong cái khe nhỏ rộng chưa đầy một mét này, có ba con người đang gắng gượng hết sức để chống chọi, khi cơ thể đã tiêu hao sạch năng lượng sản sinh từ thức ăn, phát ra tín hiệu về cơn đói, cái lạnh lại càng nặng nề ghê gớm hơn. Quần áo rách bươm của họ không thể ngăn cản được những xúc tu ma quái của gió của băng, thân thể chỉ biết cuộn tròn lại hết mức có thể, bao nhiêu lỗ chân lông khắp toàn thân đều đóng kín, khóe miệng khẽ run run, đó không phải là tự nguyện, mà là phản ứng bản năng của cơ thể con người. Trác Mộc Cường Ba ôm chặt lấy Mẫn Mẫn, chỉ muốn hai người áp vào nahu

chặt hơn chút nữa, gần hơn chút nữa, đẩy bật cái lạnh của cơn gió kia mang đến ra khỏi khe hở giữa hai người.

"Ánh mặt trời Hawaii ấm áp khó có thể tả bằng lời, cảm giác rất chân thực, anh có thể cảm nhận được, ánh dương tiếp xúc với làn da mình thật như thế nào, mỗi mảnh da nhỏ…" Đường Mẫn cuộn tròn mình trong lòng Trác Mộc Cường Ba, lắp bắp kể lại những nơi ấm áp cô từng đến, câu được câu mất. Trời đã tối đen, sương mù đã tan, đường nét cổ quái của vách núi càng khiến người ta thêm lạnh giá. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba vốn định mạo hiểm xông ra, nhưng vừa mới đi tới cửa khe nứt thì liền rụt trở về ngay, bởi vì họ trông thấy, một

tảng đá cao bằng hai người, dài bằng ba người, "vù" một tiếng bay qua trước mặt, không biết đi về đâu…

Trong thế giới băng tuyết làm chúa tể tất cả này, trong thế giới gió núi có thể dẫn dắt vạn vật này, họ chỉ có thể cuộn mình ẩn nấp trong không gian chật hẹp ở đây, tựa như ba con cừu non bị thương, run rẩy nép mình vào với nhau, thân thể run lên nhè nhẹ. Giờ đây, thể lực đã không cho phép họ thực hiện những hành động có cự ly hoạt động dài hơn nữa, cơn đói và cái rét chà đạp giày vò cả cơ thể lẫn linh hồn họ một cách tàn khốc, thân thể lạnh đến cứng đờ cả ra, khiến hai người phải ôm chặt lấy nhau, truyền hơi ấm cho nhau mới đỡ được phần nào. Họ cổ vũ

khích lệ lẫn nhau, không ngừng kể những cảnh tượng nắng nóng ấm áp, hòng cảm thấy dễ chịu hơn một chút; họ phải kiên trì, không được ngủ, phải chờ đợi, chờ đợi đội trưởng Hồ Dương và những người khác đến.

“Ngày mai, trời vừa sáng, à không, có khi trời còn chưa sáng.. nói không chừng mấy người bọn đội trưởng Hồ Dương… họ… họ sẽ đến đón chúng ta thôi, không biết… không biết… đội trưởng Hồ Dương… sẽ mang theo… những gì nhỉ? Nếu… nếu… có… thể… mang… mang… một con bò Yak nướng thì tốt quá, giờ… giờ… anh… ăn được… hết… nguyên cả con bò Yak ấy chứ?”

“Đội trưởng Hồ Dương còn lâu mới nghĩ

tới những chuyện… ấy… hoặc… họa… họa… họa may… có đồ cấp cứu… thì anh ấy… còn nghĩ… đến.”

“Không… em… không hiểu… đội trưởng… Hồ Dương… kỳ thực… bên ngoài… thô lỗ… nhưng… con… người thì… tinh… tế lắm.”

“Hì…”

“Cười… cười… cái… gì… em không tin à? Không tin… hỏi giáo quan… cô… cô ấy… chắc là biết đấy… giáo quan… giáo quan…? Giáo quan!”

Lữ Cánh Nam không trả lời, Trác Mộc Cường Ba tức thì cảm thấy trái tim mình như thắt lại, vội đưa tay huých thử, Lữ Cánh Nam liền ngã lăn ra đất theo cái chạm tay của gã. Trác Mộc Cường Ba

hơi nghiêng người, ôm cả Đường Mẫn nhích lại gần Lữ Cánh Nam, thử chạm vào, chỉ thấy Thiết nương tử đã bị lạnh cứng thành một khối sắt, trên người chỉ còn vài chỗ vẫn hơi mềm mềm. Trác Mộc Cường Ba kinh hoảng kêu lên: "Không… không xong rồi…" Gã và Đường Mẫn cùng ôm nhau chống lạnh, vốn tưởng rằng Lữ Cánh Nam từng được huấn luyện Mật tu, chắc rằng chịu lạnh còn giỏi hơn hai người bọn họ, không ngờ rằng cô cũng không thể chống chọi nổi cái lạnh giá kinh hồn ở chốn đây. Gã nào có biết, nếu một người đã nguội lạnh trong lòng, vậy thì thân thể nào có đang gì chứ.

Trác Mộc Cường Ba bắt đầu hoảng loạn,

trong cái tình huống này, nếu ngã xuống ở đây, rất có khả năng Lữ Cánh Nam sẽ không còn được thấy vầng dương của ngày hôm sau nữa. Gã vội hỏi: “Làm sao… làm sao… làm sao bây giờ?”

Đường Mẫn biết tình thế cực kỳ nghiêm trọng, vốn rằng cô không hề có ý định đưa ra đề nghị này, nhưng giờ thì không thể không nghĩ đến nó nữa rồi, đành thấp giọng run run nói: “Bị… bị… đông cứng rồi! Chúng… chúng ta… ba người… phải… phải ôm chặt lấy nhau… bằng không, ai… ai cũng không… chịu nổi đâu…”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm nói: “Anh hiểu chứ… thực ra… chúng ta nên làm như vậy từ sớm hơn mới phải…” Gã cởi

bộ quần áo rách bươm trên người Lữ Cánh Nam ra, ôm cả cô vào lồng ngực rộng lớn của mình, để da thịt áp chặt vào với nhau, dùng hơi ấm cơ thể mình làm mềm đi thân thể vốn rất mềm mại nhưng đã bị giá lạnh làm cho trở nên cứng như sắt đá kia. Những va chạm băng lạnh làm ba người dần dần hồi phục, nhất thời, cả Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn đều không nói gì. Trong hoàn cảnh này, dường như không nên nghĩ về những điều luân lý hay đạo nghĩa, tất cả, chỉ là để sống, để tiếp tục sống!

Thân thể băng lạnh của Lữ Cánh Nam dần dần ấm trở lại, bắt đầu mềm đi, làn da căng đầy tính đàn hồi áp sát vào người Trác Mộc Cường Ba, dính chặt

với Đường Mẫn. Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn thử gọi tên Lữ Cánh Nam, cần phải đánh thức cô tỉnh lại, không thể để mất ý thức như thế này được. Thử hết lần này tới lần khác, âm thanh run run cứ gọi mãi gọi mãi, cuối cùng cũng gọi được Lữ Cánh Nam từ chốn âm ty địa ngục trở về, cánh tay săn chắc ấy khẽ động cựa, rồi sau đó tựa hồ như dùng hết sức lực toàn thân, ôm chặt lấy sống lưng Trác Mộc Cường Ba theo bản năng, tay kia gác lên cánh tay Đường Mẫn, giống như hai con chó con cùng lúc tìm thấy bầu sữa mẹ, bám chặt lấy tấm thân cao lớn tráng kiện đó, tranh giành từng tấc cơ thể một. "Nước… nước…" là câu đầu tiên của Lữ Cánh Nam khi tỉnh lại. Tìm nước ở đâu bây giờ? Trác

Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Đường Mẫn, chỉ thấy cô giận dỗi ngoảnh đầu đi, vùi mặt vào trong ngực gã. Trác Mộc Cường Ba cẩn thận rút một cánh tay ra, vét một nắm tuyết ở chỗ rìa khe nứt, bỏ vào miệng ngậm cho tan đi, rồi mớm từng chút, từng chút một, tới khi Lữ Cánh Nam không cần nữa mới dừng. Khi cánh tay rút vào trong đống áo lùng thùng, một tấm thân khẽ run lên như chạm phải điện, Trác Mộc Cường Ba cũng không biết nên đặt tay vào chỗ nào nữa, nhưng rồi ngay sau đó đã bị một người ôm chặt lấy, áp vào lưng cô, tựa hồ như không chịu để gã buông ra nữa.

***

Cùng lúc ấy, không biết là cách đó bao

xa, trong rừng tháp băng, Trương Lập và Nhạc Dương đang ngồi đối diện với nhau. Tình hình bọn họ cũng đỡ hơn một chút, trong ba lô vẫn còn nguồn lửa, lại còn cả một ít thức ăn nữa, nhưng không có lều bạt. Trương Lập cũng không biết mình đã cõng Nhạc Dương chạy được bao xa, chỉ biết là muốn tìm một nơi tương đối an toàn náu thân tạm. Chốn trời băng đất tuyết này quả thực không thể nào ngủ ngoài trời nổi, Trương Lập bất đắc dĩ, đành gõ gõ lên từng tháp băng một, anh biết rõ, ở giữa rừng tháp băng nơi lũ rắn trắng hoành hành này, nhất định không chỉ có một chiếc lều bạt. Những người từng lựa chọn đi theo lối bên dưới khu vực băng nứt, nếu nhất thời không thể vượt qua được Tây phong đới,

lại không muốn tay trắng ra về, nhất nhất họ đều sẽ lựa chọn khu rừng tháp băng tương đối bình yên làm nơi hạ trại. Nhưng những người ấy nào có ngờ rằng có lũ rắn trắng gần như vô hình, lại có cả tuyết yêu đáng sợ, đang chờ đợi bọn họ trong bãi tha ma màu trắng này.

Trương Lập chọn một chiếc lều bạt to nhất, "tháp băng" hình thảnh bởi nó cũng cao nhất trong số những "tháp băng" tương tự. Anh kiểm tra kỹ lưỡng, sau khi xác định chắc chắn rằng không còn rắn độc, mới đặt Nhạc Dương vào trong lều, rồi bới tìm được một cái đèn dầu kiểu cũ, đốt cho tan băng, rồi bật lửa lên, cẩn thận dịch chuyển những xác chết đã đông cứng sang một bên, nói mấy lời tỏ lòng

thành kính, rồi sắp xếp điều chỉnh một lượt các thứ bên trong.

Xong xuôi đâu đấy, Trương Lập trở lại tron gl ều, kiểm tra lại tình hình cơ thể Nhạc Dương, thằng khỉ này, nhịp thở nhịp tim đều đã dần trở về bình thường, chứng tỏ rằng huyết thanh kia vẫn có hiệu quả, chẳng qua nọc rắn quá độc. Trương Lập thấy bộ dạng ngủ say sưa của Nhạc Dương, còn mình thì chạy trối chết giữa đàn rắn bao vây, thật đúng là tức không chịu nổi, đột nhiên trong đầu lóe lên một ý nghĩ, liền bợp luôn cho Nhạc Dương hai cái tát bên ngoài mũ đội đầu, vừa tát vừa gọi: “Tỉnh đi, tỉnh lại đi!” Cú đầu tiên là hy vọng Nhạc Dương có thể tỉnh lại, thấy anh chàng vẫn không có phản

ứng, cái tát thứ hai đã nhẹ đi nhiều, đến cái thứ ba thì anh chỉ giơ tay lên mà không đánh xuống. Trương Lập thở dài một tiếng, kéo thân thể Nhạc Dương ra lại gần cái đèn hơn chút nữa, ngồi xổm xuống bên cạnh lẩm bẩm: “Cậu đúng là đồ ngu lâu hưởng thái bình, làm tôi mệt phờ cả ra rồi đây này. Hôm này xem ra chúng ta không thể không ở lại đây qua đêm rồi, tôi đã lắp đặt thiết bị phát xạ tia lasser ở ngoài kia rồi, nếu đội trưởng Hồ Dương và mấy người kia không gặp phải chuyện gì, nhất định họ sẽ tìm được chúng ta. Chỉ hy vọng đêm nay gió to một chút, tốt nhất là đừng có tuyết yêu xuất hiện. Người anh em, cùng cầu nguyện với tôi nào.”

Một lúc sau, anh lại nói: “Mau tỉnh lại đi! Rốt cuộc là cậu định ngủ đến lúc nào thế! Tôi nói cho cậu biết, đồ ăn chỉ còn lại một chút xíu thôi đấy! Cậu không dậy là tôi ăn hết tất cả đấy nhé”…

“Này, vẫn chưa ngủ đã hả? Thực sự là tôi đói quá rồi, tôi để lại cho cậu một phần nhé, còn công bằng hay không ấy à, tôi nghĩ là cũng bằng nhau đấy, nếu cậu không nói gì, tức là đồng ý rồi nhé…”

“Thôi bỏ đi… cứ đợi cậu tỉnh lại rồi tính sau… tỉnh lại đi! Mau tỉnh lại cho tôi!”…

Trương Lập thực sự đã hơi đói khát và mệt mỏi, nhưng vẫn kiên trì đợi Nhạc Dương tỉnh lại. Hơi thở, nhiệt độ, nhịp tim của Nhạc Dương đều đã hết sức bình

thường, nhưng cứ mãi không chịu tỉnh dậy. Trương Lập không có việc gì làm, liền giở cuốn nhật ký của Đường Thọ ra xem, cố gượng chống cự lại cơn đói và cái lạnh.

Chương 37: NHẬT KÝ CỦA ĐƯỜNG THỌ (3)

Tình đêm lạnh

Nét chữ của Đường Thọ rắn rỏi mạnh mẽ, xem ra con người này không đơn giản chỉ là một nhà thám hiểm, thư pháp của anh ta hẳn cũng phải giỏi lắm. Trong cuốn sổ còn vẽ rất nhiều tranh, nét vẽ cũng rất đặc sắc, xứng là giai phẩm, văn hay tranh lại đẹp, mỗi trang đều thuật lại những trải nghiệm mạo hiểm vừa hiểm nguy vừa kích thích. Trương Lập vốn chỉ định tìm những ghi chép liên quan tới Bạc Ba La thần miếu của Đường Thọ,

nhưng mới lật trang đầu tiên, anh đã bị nội dung ghi chép trong đó hút chặt lấy, đồng thời không thể kiềm chế được mà muốn lật sang trang sau xem tiếp. Tuy bảo đây là cuốn sổ ghi chép, song thực sự thì nó còn hay hơn bất cứ cuốn tiểu thuyết nào mà anh từng đọc, quan trọng hơn nữa, có một số nơi được nhắc đến trong nhật ký Đường Thọ, Trương Lập cũng từng đến rồi. Bởi thế, anh hiểu rõ, Đường Thọ viết chân thực như thế nào, miêu tả vừa sinh động vừa cụ thể, đọc mà cứ như chính mình đang ở nơi đó vậy, thật khiến người ta rung động cả tâm hồn. Thêm vào đó, lại còn cả những bức tranh minh họa đơn giản mà rõ nét kia nữa chứ. Cuốn sổ này, thật không khác nào một tập bản đồ kho báu hoàn mỹ. Phong

cảnh nơi nào nên thơ như tranh vẽ, cơ quan ở đâu san sát như rừng, kiến trúc chốn nào thần kỳ khôn tả, ở đâu kinh hiểm thần bí, trong số những dụng cụ mà Đường Thọ sử dụng, có nhiều thứ đến cả nhóm huấn luyện đặc biệt của bọn họ cũng không có; những nơi Đường Thọ đi qua, so với những nơi họ đi thì hung hiểm vạn phần, mỗi lần đến chỗ huyền ảo, Trương Lập đều không tự chủ được mà dừng lại suy tư, thiết kế cơ quan phải như vậy, rốt cuộc là để làm gì cơ chứ? Nếu bản thân gặp phải tình huống đó, mình sẽ xử lý như thế nào? Đến khi xem hết phần ký thuật của Đường Thọ, anh lại không cầm lòng được mà vỗ đùi khen hay, thật không ngờ lại có cách như thế

nữa! Thì ra cơ quan này lại có tác dụng đó, chết tiệt thật, thế mà mình không nghĩ ra! Trương Lập quả nhiên đã quên cả đói khát, chỉ là vừa đọc vừa kinh tâm khiếp đảm, có lúc cứ xuýt xoa mãi không thôi, lúc thì tràn đầy nghi vấn, lúc lại mồ hôi đầm đìa. Bây giờ, Trương Lập mới nhớ lại những gì tiến sĩ Cổ Tuấn Nhân từng nói, đây là nhà thám hiểm giỏi nhất Trung Quốc, danh xưng này, không phải tự dưng mà có.

Trương Lập vừa bắt đầu xem đến đoạn Đường Thọ thâm nhập rừng nguyên sinh châu Phi, liền nghe Nhạc Dương nói: "Đói quá đi mất!" Anh cả mừng, liền vứt cuốn nhật ký sang bên, đá vào Nhạc Dương đang nằm trong túi ngủ một phát,

miệng mắng: “Thằng khỉ này, cuối cùng cũng tỉnh rồi hả! Tôi cõng cậu chạy đến chết đi sống lại khắp nơi, còn cậu thì sướng, cứ thoải mái mà nằm ngủ cho đẫy mắt ra! Giờ tỉnh rồi, biết đó rồi hả? Hết đồ ăn rồi, tôi ăn hết cả rồi!”

Nhạc Dương thở dài một tiếng nói: “Hiệu lực của huyết thanh ấy chậm quá, không thể trách tôi được chứ. Chúng ta đang ở đâu vậy? Hình như vẫn ở trong lều hả, xin hỏi, anh cõng tôi chạy tháo mạng khắp nơi lúc nào thế?”

Trương Lập nhảy dựng lên, nói: “Mời cậu mở to mắt ra mà nhìn cho rõ đi, ở đây không phải là cái lều ban nãy đâu đấy nhé! Dậy đi, bị cậu nói thế, tôi cũng đói sắp mềm cả người ra đây này!”

Nhạc Dương nói: “Còn gì ăn không thế! Anh đúng là cái đồ…”

***

Vì đã áp người sát lại, ba người nói chuyện cũng không tốn nhiều sức nữa, ban đầu, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn vốn ôm dính lấy nhau, thấp giọng thì thầm, chỉ có điều giờ lại thêm một cô nàng Lữ Cánh Nam, tự nhiên rất nhiều điều trở thành cấm kỵ. Từ sau khi tỉnh lại, thần trí Lữ Cánh Nam vẫn chưa khôi phục được trạng thái bình thường, có lúc thì kêu nóng, có lúc lại than lạnh, Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, đó là do hệ thống điều tiết nhiệt độ cơ thể ở trung khu thần kinh đã xảy ra vấn đề. Có lúc Lữ Cánh Nam rên rỉ nói mơ mấy tiếng

chẳng ai hiểu nổi, có lúc còn nói bằng tiếng Phạn, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn chỉ biết nương theo âm điệu rời rạc cô phát ra mà trả lời, để Lữ Cánh Nam không bị chìm vào hôn mê. Có điều, mặc dù ý thức mê loạn, nhưng Lữ Cánh Nam vẫn ôm chặt lấy Trác Mộc Cường Ba, mấy lần suýt nữa thì đẩy cả Đường Mẫn ra ngoài, tựa hồ như đó là phản ứng bản năng còn lại duy nhất của cô vậy.

Nhưng vẫn quá lạnh, đặc biệt là ở những chỗ đầu ngón tay ngón chân, băng lạnh tựa như một con yêu quái nước bao bọc lấy khắp xung quanh, rồi lần theo các chi chầm chậm bò lên, phủ toàn thân. Ba người lúc này giống như một cái bánh

chưng lớn được bọc trong mấy lớp quần áo. Trác Mộc Cường Ba căng hết mấy bộ đồ ra, các chỗ ống chân ống tay đều dùng dây thừng mảnh buộc chặt lại, cái ba lô rách của gã dùng để che những chỗ hở, còn ba lô của Lữ Cánh Nam thì bọc bên ngoài cẳng chân ba người như cái túi, nhìn như ba người họ bị trói chặt lại với nhau vậy. Thế nhưng, cũng không thể ngăn cản được cái lạnh xâm nhập, nhiệt độ cơ thể vẫn tiêu hao từng chút từng chút một mà chẳng hề được bổ sung. Nhân lúc còn cử động được, cả ba liền thử dựa vào sức ma sát mạnh của làn da hòng lấy chút hơi ấm, nhưng năng lượng lại còn tiêu hao nhanh hơn bội phần. Lữ Cánh Nam vẫn đang nói mơ, nhưng lúc này có vài lời đã nghe được rất rõ ràng,

trong đó, cô cứ nhắc đi nhắc lại mãi một câu: “Trác Mộc Cường Ba, có gì tài giỏi đâu chứ…”

Về sau dường như Lữ Cánh Nam đã tỉnh táo hơn một chút, nhưng vẫn cứ nửa như vô tình, nửa như hữu ý lặp đi lặp lại mãi câu nói đó. Mỗi lần nghe thấy thế, Trác Mộc Cường Ba đều cảm thấy một cách rất rõ ràng, có chỗ da thịt nào đó trên cơ thể mình giống như bị kiến đốt một cái, vừa tê vừa ngứa vừa đau, gã cũng chẳng rõ cảm giác ấy từ bên phải hay bên trái nữa, đối với gã, giờ điều ấy không hề quan trọng, mà cảm giác khô khan ngứa ngáy khủng khiếp ở cổ họng và dạ dày như bị sây khô quắt lại mới là điều khiến gã lo lắng nhất. Oxy hóa lỏng đã dùng hết

từ lâu, lại phải cùng lúc đối mặt với hai người phụ nữ cần nước mà không thể nhúc nhích gì, Trác Mộc Cường Ba đành phải ngậm từng vốc tuyết vào miệng, rồi mớm từng ngụm nước tuyết vào miệng hai cô như thể chim mẹ mớm cho chim non vậy. Mọi người đều bắt đầu ho sặc sụa, đây chính là triệu chứng xuất hiện khi phổi bị úng nước.

Đêm hôm đó, là đêm khó quên nhất trong đời Trác Mộc Cường Ba, gã và hai người đàn bà, đã tiếp xúc ở hình thái thân mật nhất, nguyên thủy nhất, nhưng lại không hề có bất cứ cảm xúc dục tình nào cả, làm như vậy, tất cả chỉ là để tiếp tục sống. Một thứ bản năng cầu sinh, khiến họ vứt bỏ hết mọi thứ, ôm chặt lấy nhau,

khích lệ lẫn nhau, động viên an ủi lẫn nhau, chỉ mong có thể vượt qua được cái đêm tưởng chừng như không ai có thể sống sót ấy. Họ thì thầm kể cho nhau nghe những câu chuyện, nhắc nhở, cảnh cáo lẫn nhau không để người nào mất đi ý thức; họ tin chắc rằng, chỉ cần đến sáng hôm sau, chỉ cần tới hôm sau, tất cả đều sẽ trở nên tốt đẹp, đội trưởng Hồ Dương và những người khác sẽ đến giúp họ rời khỏi chốn này.

Đúng lúc cả ba người đều lạnh đến run lên lẩy bẩy, phát âm cũng không còn rõ tiếng nữa, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên cảm thây, không rõ là dưới chân Đường Mẫn hay dưới chân Lữ Cánh Nam có vật gì đó vương vướng, nhất thời

gã cũng không đoán ra được là thứ gì, chỉ biết là lúc dọn ba lô đã sơ ý bỏ sót mất. Trác Mộc Cường Ba cẩn thận luồn qua cái chân không hiểu là của Đường Mẫn hay Lữ Cánh Nam kia, lần mò sờ thử kích thước, hình dáng vật nho nhỏ kia, gã hy vọng, chờ mong đó chính là thứ mà giờ phút này họ đang tha thiết kỳ vọng.

Chân đã bị lạnh đến tê liệt, Trác Mộc Cường Ba cẩn thận nhấc cao lên, hy vọng có thể dốc ngược cái thứ bên trong túi ra. Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam rõ ràng đều nhận thấy gã có động tác lạ, liền khẽ rên lên một tiếng, hỏi: “Làm cái gì thế? Khụ… khụ…” Trác Mộc Cường Ba nói: “Trong ba lô… trong ba lô… có thứ

gì đó, chúng ta… cùng nhấc cao chân lên, khụ… khụ… dốc ngược nó ra…”

“►►Khụ… rơi xuống người tôi rồi!”

“Ở đâu?”

“Khụ…”

“Đừng… đừng sờ tôi, … để tôi lấy cho anh!”

“Cái này phải không?”

“Ừm, đúng nó!”

Trác Mộc Cường Ba khó khăn lắm mới tìm được ống tay áo, tay cầm vật nhỏ hình vuông vuông kia thò ra ngoài.

“Cánh, cách”, ngọn lửa nhỏ như hạt đậu nhen lên, khe nứt chật hẹp lập tức sáng hẳn. Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đều ngẩng đầu đứng dậy, nhìn vật nhỏ trong tay trác mộc cường ba như nhìn một

thánh vật… chiếc bật lửa hiệu Raymond! Tuy rằng nơi đây không có bất cứ thứ gì có thể cháy được, nhưng chiếc bật lửa này, bản thân nó đã là nguồn lửa. Lúc này, dù chỉ là một chút ánh sáng, cũng đủ khiến lòng họ dâng len cảm giác ấm áp rồi.

Trác Mộc Cường Ba đưa ngọn lửa lại gần ba người, hơi ấm khiến ba người có lại cảm giác hạnh phúc, thực sự rất muốn khóc. Trác Mộc Cường Ba điều chỉnh ngọn lửa một cách thích hợp, để bật lửa có thể cháy được lâu hơn, đồng thời hỏi: “m không?”

“Ừm!” “Ừ… ư” “Khụ khụ khụ…” cùng với tiếng ho, cả người Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam cùng gật mạnh đầu trên

ngực Trác Mộc Cường Ba.

Đêm hôm đó, ba người cứ ở bên ngọn lửa nhỏ như hạt đậu ấy, chịu đựng giày vò, đồng thời cũng cảm nhận hạnh phúc, trong tiếng tách tách của chiếc bật lửa.

***

Cùng lúc ấy, Trương Lập và Nhạc Dương đang ngồi trong lều, đèn dầu đã tắt ngúm từ lâu, tiếng gió rít vù vù bên ngoài không ngừng quấy nhiễu. Những thứ có thể ăn được họ đều đã ăn hết, nhưng cái lạnh kinh hồn ấy tựa hồ vẫn chưa bớt đi một chút nào, ngược lại còn càng thêm kinh khủng. Trong ba lô vẫn còn một miếng lương khô cuối cùng, hai người cứ nhòm chằm chằm vào đó, không ai nhúc nhích. “Để lại đi, nhìn nó,

còn khiến tôi cảm thấy chúng ta vẫn còn đồ ăn, cũng bớt lạnh đi phần nào đấy.”

Cuối cùng, Nhạc Dương lên tiếng.

Vậy là hai người ngồi đối mặt với nhau, quấn chặt áo quần trên người lại, mắt mở trân trân nhìn miếng lương khô cuối cùng không chớp mắt, họ vẫn còn thức ăn, đó chính là thứ có thể chuyển hóa thành nhiệt lượng! Cái đêm lạnh giá này không hề đáng sợ như trong tưởng tượng, chẳng mấy chốc là sẽ kết thúc ngay, gắng gượng cầm cự thêm một phút, thì trời sẽ sáng nhanh hơn một phút! Đội trưởng Hồ Dương nhất định sẽ tìm tới đây, nhất định!

Gió Bắc thét gào, hết trận này rồi lại tới trận kia, Trương Lập và Nhạc Dương

nhìn chăm chăm vào miếng lương khô, ngồi rúc mình cuộn tròn lại, tất cả những vải vóc có thể tìm được đều chất đống cả lên người, nhưng vẫn cảm thấy lạnh thấu tận xương tủy. Hồi lâu sau, Nhạc Dương vẫn cảm thấy tim mình đã bị thấm lạnh đến tưởng chừng như sắp ngừng đập đến nơi, nghiến răng nói: “Trương Lập, e rằng tôi…”

“Nói bậy nói bạ, nghĩ cái gì đấy!” Trương Lập không để anh nói dứt câu đã vội ngắt lời.

Nhạc Dương nói: “Anh, anh nghe tôi nói hết đã, lần trước ở Dhdt, không phải anh đã hỏi tôi gọi tên kẻ nào đấy à?”

“Ờ?” Trương Lập khó nhọc ngoảnh đầu, tò mò đưa mắt nhìn Nhạc Dương, không

hiểu đột nhiên anh chàng này lại nhắc tới chuyện đó làm gì.

Nhạc Dương nói: “Giờ tôi có thể nói cho anh biết, kẻ đó tên là Trần Văn Kiệt, hắn là một tên tội phạm bị truy nã.”

Trương Lập liền hỏi: “Cậu với hắn có mắc mớ gì hả?”

Bàn tay Nhạc Dương khẽ run lên một chặp, hai hàm răng lập cập va vào nhau: “Phải phải phải… nói từ đầu, anh có biết, trước khi tôi gia nhập bộ đội Thanh Hải thì làm gì không?”

Trương Lập nói: “Cậu… cậu cũng đâu nhiều tuổi lắm? Đi làm bao nhiêu năm rồi?”

Nhạc Dương cười khổ nói: “Không nhìn ra hả, trước khi tôi ở đó, là cảnh sát

chống ma túy biên phòng Thụy Kim, Vân Nam. Tôi là nội gián nằm vùng được đích thân giáo quan tuyển lựa, mười bảy tuổi đã trà trộn vào đám buôn ma túy rồi.”

Trương Lập nói: “Thế tên Trần Văn Kiệt ấy, cậu quen biết với hắn ở đó à?”

Nhạc Dương gật đầu, kéo thêm đống vải lùng bùng, đoạn nói tiếp: “Trước khi vượt biên thâm nhập vào ổ ma túy, thượng cấp nói với tôi, trước tôi, còn một vị sư huynh nữa, anh ta sẽ chiếu cố cho tôi, nhưng tôi không biết người đó là ai, về sau mới biế?t là hắn. Anh không biết bọn nghiện ma túy có thể làm những chuyện như thế nào đâu, đã lên cơn nghiện rồi, thậm chí chúng có thể tự rạch

bụng moi gan moi ruột mình, làm những hành động mà người bình thường không thể nào tưởng tượng nổi. Mà lúc đó, để lấy lòng tin của bọn buôn ma túy, Trần Văn Kiệt đã nghiện rất nặng, tôi cũng không thể ngờ, hắn ta lại là nội gián nằm vùng. Lúc đó, cũng vì muốn lấy lòng tin của bọn buôn ma túy, tôi từng nói với chúng rằng có cảnh sát bám đuôi tôi. Vốn là đã sắp xếp ổn thỏa rồi, ai ngờ lại xảy ra sai sót, trên đường vận chuyển ma túy, ngoài cảnh sát ra, còn có một cô gái lạ bám theo chúng tôi nữa, vừa hay lại đúng tôi phát hiện ra.”

Trương Lập đã lờ mờ hiểu ra khúc mắc giữa Trần Văn Kiệt và Nhạc Dương là do đâu, liền hỏi: “Cô gái đó, có quan hệ

gì với Trần Văn Kiệt hả?”

Nhạc Dương run lên cầm cập vì rét, thở dài đáp: “Ừ, những chuyện tiếp sau đó thì tôi không muốn nói nhiều nữa. Một cô gái bìn_h thường lọt vào tay lũ buôn ma túy, anh có thể tưởng tượng rồi đấy, lúc đó Trần Văn Kiệt vẫn ẩn nhẫn, mở mắt trân trân ra nhìn người đàn bà của mình bị lũ đàn ông đó xé thành mảnh vụn. Hắn càng nghiện nặng hơn, thậm chí còn thường xuyên xuất hiện ảo giác, nhưng lúc ấy tôi cũng không thể ngờ, tinh thần của con người lại có thể sụp đổ, hơn nữa, cũng không ngờ rằng ma túy có thể thay đổi hoàn toàn tính cách một con người. Cuối cùng, khi vụ án đi vào giai đoạn cuối, trong cuộc hỗn chiến, Trần

Văn Kiệt đã… phân thây tên cầm đầu bọn buôn ma túy ấy, bắn vào đầu hắn bốn mươi sáu phát súng. Tôi vốn định báo cáo cấp trên, nhưng lại nghĩ tới cảnh ngộ của hắn, liền giúp hắn giấu chuyện này đi. Về sau, bác sĩ tâm thần bảo với tôi, lúc đó Trần Văn Kiệt đã xuất hiện khuynh hướng của chứng bệnh thích tháo dỡ mọi thứ ra, chẳng qua là căn bệnh tinh thần này rất hiếm thấy trên thế giới, khi đó dù có báo lên trên thì cũng chẳng ai nghĩ đến nó cả. Hơn thế nữa, hắn ta còn cai nghiện thành công, mọi người đều tưởng rằng hắn đã trở lại bình thường, thật không ngờ, ba tháng sau…”

Trương Lập càng nghe càng lạnh, chỉ thấy ánh mắt Nhạc Dương dại hẳn đi, anh

chưa từng thấy Nhạc Dương thương cảm như thế bao giờ, vội nói: “Hắn làm gì cậu hả?”

Nhạc Dương nghiến răng đáp: “Hắn lẻn vào nhà chú thím tôi, rồi… phân thây… họ ra.” Nói tới đây, Nhạc Dương không sao ngăn mình nhớ lại cảnh tượng máu me đầm đìa ấy, khắp các bức tường đều là máu đỏ, bốn phía vung vãi thịt vụn, cảnh tượng ấy, thực chẳng khác nào địa ngục Tula ở chốn dương gian.

Trương Lập không hiểu, hỏi lại: “Chú thím cậu?”

Nhạc Dương đáp: “Ừ, chú và thím tôi cũng là một thành viên trong tập đoàn buôn bán ma túy đó, phụ trách tiêu thụ tại chỗ, về sau bị bắt giam và được làm

công tác tư tưởng, đã giúp đỡ công an. Trần Văn Kiệt chính là thông qua đường dây này mà trở thành nội gián, còn tôi, cũng vì có quan hệ này, nên mới được giáo quan lựa chọn nằm vùng, bằng không, anh tưởng là cứ lấy bừa một thanh niên mười bảy tuổi mà cũng thâm nhập được vào đường dây ma túy hay sao? Trần Văn Kiệt cho rằng, chỉ có chú thím tôi biết được hắn đang ở đâu, đi chỗ nào, nếu không phải chú thím tôi nói với bạn gái hắn, cô ta căn bản không thể tìm được hắn, mà nếu không phải do tôi… bạn gái hắn cũng không bị phát hiện. Chính vì vậy, hắn đã sử dụng phương thức tàn nhẫn nhất, hướng ngọn dao đồ tể của mình về phía chú thím tôi!”

Nói đến chỗ xúc động, Nhạc Dương gằn giọng lại: “Thằng khốn đó, từ nhỏ tâm lý hắn đã bất bình thường rồi, hắn thích giết hại các loài động vật nhỏ, dìm chết chúng, lột da, sau đó móc nội tạng cho vào những lọ thủy tinh, hoặc làm tiêu bản để sưu tầm. Chỉ có điều, trước nay hắn đều hành động một mình, mãi đến khi chúng tôi lục soát nơi ở củ?a hắn thì mới phát hiện ra những thứ ấy. Có lẽ hắn làm cảnh sát, cũng chính là để hưởng thụ khoái cảm khi cầm súng bắn tội phạm đó thôi!”

Trương Lập cả kinh thốt lên: “Loại người ấy cũng có thể làm cảnh sát ư?”

Nhạc Dương lắc đầu đáp: “Anh không biết rồi, bác sĩ tâm lý nói, thế giới nội

tâm của con người là thứ phức tạp nhất, một người, vĩnh viễn cũng không thể thực sự hiểu được trong lòng người khác đang nghĩ điều gì; ai ai cũng có những suy nghĩ tăm tối, vấn đề mấu chốt là, họ có biểu hiện ra hay không mà thôi, khi con người chỉ có suy nghĩ xấu, họ vẫn là người bình thường, nhưng nếu muốn biến những suy nghĩ đen tối ấy thành hiện thực, thì sẽ là mối nguy hại cực lớn cho xã hội. Rõ ràng, trong trường hợp Trần Văn Kiệt, việc sử dụng ma túy quá nhiều đã trở thành chất xúc tác cho hắn hiện thực hóa những suy nghĩ của mình. Thằng khốn ây giết chết chú thím tôi rồi cao bay xa chạy, Bộ Công an đã phát lệnh truy nã hạng A trên toàn quốc, về sau tôi điều tra được hắn lộ diện lần cuối cùng ở Thanh

Hải, thế nên mới chuyển đến bộ đội Thanh Hải đấy chứ.”

Trương Lập nhìn Nhạc Dương, hỏi: “Quan hệ giữa cậu và chú thím hẳn không tầm thường, phải không?”

Nhạc Dương hoài niệm, thở dài: “Hiếm khi mới thấy anh thông minh được một lần, mà không ngờ cái sự thông minh ấy lại xây dựng trên sự đau khổ của tôi. Không sai, nhà tôi nhiều con cái lắm, tôi là đứa thứ bảy, còn chú thím tôi lại không có con, họ thường nói đấy là báo ứng, thế nên từ nhỏ tôi đã được cho sang nhà chú thím làm con nuôi. Chính là họ đã nuôi tôi lớn, có điều họ đối với tôi thực sự rất tốt, chưa bao giờ nói với tôi chuyện gì liên quan đến buôn bán ma túy

cả, năm đó tôi đánh nhau, trốn học, ăn bờ ở bụi, họ cũng không bao giờ nhắc đến. Họ thực sự hy vọng, tôi không bao giờ dính dáng gì đến cái thứ độc hại ấy."

Trương Lập cuối cùng cũng hiểu được đầu đuôi sự việc, đột nhiên lại thấy không còn quá lạnh nữa, gật gật đầu: "Chẳng trách."

Nhạc Dương đột nhiên ngoảnh mặt lại, nhìn chăm chăm vào Trương Lập, nói: "Bác sĩ tâm lý nói, chứng bệnh này một khi đã phát thì như dã thú nếm được máu tanh, hắn sẽ tiếp tục không ngừng hành động. Vì vậy, tôi muốn nhờ anh giúp tôi một chuyện, nếu đêm nay tôi không qua khỏi, anh nhất định phải tìm được hắn, ngăn hắn lại! Hứa với tôi đi!"

Trương Lập đột nhiên sực hiểu ra, tại sao thân thể mình không thấy lạnh nữa, đó là bởi máu nóng đang trào sôi hừng hực, cảm giác được tín nhiệm, được ủy thác ấy, khiến anh cảm thấy trên vai mình nặng mang một trách nhiệm xưa nay chưa từng có, ngoài ra còn cả tấm chân tình tha thiết nóng bỏng như lửa của Nhạc Dương kia nữa. "Được, tôi hứa với cậu."

Tay hai người nắm chặt lấy nhau, Nhạc Dương lại tiếp lời: "Tôi ở Thanh Hải hai ba năm liền, cũng không thấy tin tức gì của thằng khốn đó nữa, cứ như thể là hắn bốc hơi rồi vậy. Về sau giáo quan nói, sợ tài hoa của tôi mai một, nên mới điều tôi đến đây, nhưng thực không thể

ngờ được, thằng khốn đó lại xuất hiện trong Đảo Huyền Không tự, suýt nữa thì tôi không dám tin vào mắt mình nữa. Có lẽ, đó là cơ hội trời cao ban cho tôi cũng nên. Anh nhớ kỹ nhé, trên cánh tay phải hắn xăm một con thằn lằn từ cổ tay kéo lên khuỷu tay, cho dù dùng laser đốt di rồi, thì vết sẹo ấy cũng hiếm người bình thường nào có lắm. Trong đám thuộc hạ của gã Merkin, nếu anh phát hiện ra tên nào như thế thì đúng là hắn rồi đấy."

Trương Lập thấy Nhạc Dương nói xong, cặp môi đã xanh tím lại, tựa hồ như muốn nhắm mắt ngủ thiếp đi, vội nói: "Nhạc Dương, cậu nói với tôi nhiều chuyện như vậy, tôi cũng có một việc, hy vọng cậu có thể giúp tôi."

“Gì hả?” Nhạc Dương lại mở mắt ra nhìn Trương Lập.

Trương Lập hít vào một hơi không khí lạnh buốt, nói: “Cậu có biết, tại sao tôi lại đến Tây Tạng đóng quân không?”

Nhạc Dương lắc đầu, Trương Lập chậm rãi tiếp lời: “Bởi vì nghe mẹ tôi nói, cha tôi là người làm công tác khảo sát địa chất ở vùng Tây Tạng, chỉ có điều, hồi tôi còn rất nhỏ, ông đã tham gia một nhiệm vụ khảo sát bí mật, rồi không bao giờ trở về nữa.

Nhạc Dương đột nhiên ngồi thẳng lên, tuy dòng tư duy của anh đã sắp bị cái lạnh làm cho đông cứng lại, nhưng vẫn lập tức nắm bắt được, Trương Lập có điều gì đó muốn nói với anh. Ngay sau

đó, anh liền sực nhớ đến phản ứng của Trương Lập khi nhìn thấy hình ảnh trong vách băng, kinh ngạc thốt lên: “Hình ảnh trong vách băng đó!”

Trương Lập gật gật đầu: “Cha tôi thường quanh năm khảo sát địa chất, hiếm khi về nhà, lần cuối cùng ông về nhà, đại khái chắc là năm tôi bảy tuổi, tuy ấn tượng rất mơ hồ, nhưng không nghi ngờ gì nữa, người đàn ông thứ ba trong hình ảnh đó, chính là cha của tôi. Trước nay tôi vẫn luôn cho rằng ông đã hy sinh vì nhiệm vụ, nhưng giờ thì dường như không chỉ là như thế. Vì vậy, nếu tôi không thể vượt qua được đêm nay, nhất định cậu phải giúp tôi tra xét rõ ràng, cái gã tên là Tây Mễ đó, anh Ba Tang quen biết hắn đấy.”

Nhạc Dương đờ đẫn gật đầu như một cái máy, đoạn nói: “Tôi hiểu rồi, nếu đúng là hắn, nhất định tôi sẽ thay anh trả thù!”

Trương Lập run rẩy đáp: “Không cần sục sôi căm phẫn lên như thế đâu, cậu làm như đêm nay chắc chắn tôi không thể qua khỏi được ấy, thế nào thì cũng phải biểu hiện ra là còn chút hy vọng gì đó chứ lại.”

Nhạ►►c Dương lập tức đốp ngay: “Này, anh Lập, tất cả đều dựa vào anh đấy, hy vọng của tôi đều gửi gắm cả nơi anh, nhất định là anh sẽ cầm cự được mà!”

Trương Lập không sao nhịn nổi cười, cặp môi đã đóng băng tức thì rỉ máu, rồi lại nhanh chóng đông cứng lại, anh nói:

“Được rồi, được rồi, ối, miệng tôi bị nứt ra rồi này.” Tới đây, anh lại thở dài, “Chà, có điều nghĩ lại thì cậu cũng khó mà hiểu được một đứa con không cha lớn lên như thế nào đâu. Mẹ tôi đã khóc thầm sau lưng, rơi bao nhiêu giọt lệ tôi đều biết hết. Nếu ra đi như thế này, tôi thật không cam tâm chút nào…”

Nhạc Dương nói: “Anh cũng không biết, năm đó chú thím tôi tốt với tôi như thế nào đâu, họ cưng chiều tôi, đến m ức gần như là tôi không thể chịu đựng nổi nữa ấy…”

Trong đêm gió rét cắt da cắt thịt hoành hành ấy, hai người cứ rì rầm nói chuyện, ngậm nước mắt mà cười, run lẩy bẩy.

Chương 37: NHẬT KÝ CỦA ĐƯỜNG THỌ (4)

Tái ông mất ngựa

Đêm lạnh dài đằng đẵng cuối cùng cũng bị ánh dương mang đi, Trác Mộc Cường Ba ngửa mặt lên nhìn sắc trời biến ảo, vừa kinh ngạc pha lẫn mừng rỡ reo lên: "Nhìn kìa, khụ khụ khụ… khục… khụ… khụ… Mẫn Mẫn, giáo quan, khụ khụ… có ánh sáng rồi! Trời sáng rồi! Chúng ta… chúng ta vượt qua được rồi!"

"Ư… khục khục…", âm thanh hồi đáp có vẻ hết sức yếu ớt, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam nằm gục trên người Trác Mộc

Cường Ba đều chẳng còn hơi sức để ngẩng đầu lên. Thực ra, từ lúc nãy, có lẽ là hai ba tiếng đồng hồ trước, hoặc có lẽ là bốn năm tiếng trước, hai cô đã không còn mấy sức để trò chuyện nữa rồi. Mỗi lần Trác Mộc Cường Ba nói một chặp, lại phải chú ý lắng nghe xem họ có phản ứng gì không, nếu không nghe thấy gì, gã liền dùng tay huých cho họ tỉnh táo lại phần nào, cho tới khi nghe thấy tiếng đáp vo ve như muỗi, gã mới yên tâm được một phần.

Trời đúng là đã sáng rồi, nhưng cả Trác Mộc Cường Ba cũng không còn sức lực để ngẩng đầu hay đứng lên nữa, họ còn làm được gì chứ, chỉ có thể đợi chờ mà thôi. Đội trưởng Hồ Dương và những

người khác bao giờ mới tới? Còn phải kiên trì thêm bao lâu nữa? Trong lòng mỗi người đều có tính toán giới hạn cuối cùng mà mình nhẫn nại được. Điều Trác Mộc Cường Ba sợ nghe nhất, chính là những âm thanh tựa như gửi gắm di ngôn của Đường Mẫn, mỗi lần, gã đều gắng sức ngắt lời cô, đồng thời cảnh cáo họ, không được nghĩ đến kết cuộc, nhất định phải nghĩ rằng mình sẽ sống sót, cho dù chẳng còn hơi sức để nói chuyện nữa, thì cũng vẫn phải nghĩ như thế! Cuối cùng, dần dần cũng không còn nghe thấy tiếng hồi đáp của Đường Mẫn nữa, rồi dần dần, cả tiếng hồi đáp của Lữ Cánh Nam cũng tắt lịm, cuối cùng, đến cả tiếng nói của bản thân mình Trác Mộc Cường Ba cũng không còn nghe thấy nữa. Đúng vào

lúc gã không cam lòng nhắm mắt lại, bỗng chợt nghe thấy âm thanh thô lỗ đặc trưng ấy, cùng với tiếng bước chân dồn dập: “Thằng tiểu tử này, không ngờ lại tốt phúc đến thế!” Đó là câu nói cuối cùng Trác Mộc Cường Ba nghe thấy trên đỉnh núi tuyết này.

Về sau, Trác Mộc Cường Ba mới biết, mấy người bọn đội trưởng Hồ Dương vừa xuống núi là liên hệ ngay với Đại bản doanh Chomolungma và mấy đội leo núi thường trú trong dãy Himalaya để thỉnh cầu viện trợ. Đó là cả một đại gia đình quốc tế, chi viện lẫn nhau, thế nên chẳng mấy chốc đã tập hợp được hơn trăm người leo núi ngồ﴾i trực thăng cả đêm bay tới, quốc tịch thôi thì trải khắp

cả thế giới. Sau khi nghiên cứu điểm phát ra tín hiệu, xác định bọn Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập lần lượt gặp nguy khốn ở khoảng sáu nghìn bảy trăm mét trở xuống, đều không nằm trong khu vực của dải gió Tây, chỉ một phần những vận động viên leo núi hàng đầu mới dám cùng đội trưởng Hồ Dương lên núi cứu người. Tất cả những người tham gia hành động cứu viện lần này đều nói, dám can đảm leo lên núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc trong tình trạng không có hậu cần cứu hộ gì hết, lại còn định lên đỉnh từ phía Trung Quốc, đó thực chẳng khác nào đang tuyên chiến với Tử thần.

Sự việc ngoài ý muốn lần này làm Trác Mộc Cường Ba bị thương rất nặng, gã và

những người khác đều được cấp cứu ở bệnh viện huyện Đạt Mã, rồi chuyển tới bệnh viện Lasha. Chân phải Trác Mộc Cường Ba bị _cắt đi một ngón, chân trái thì hai ngón, phổi tổn thương nghiêm trọng, nhưng điều khiến các bác sĩ kinh ngạc hơn nữa là, đầu lưỡi gã cũng suýt chút nữa bị hoại tử vì phỏng lạnh. Họ đã gặp không ít người mạo hiểm leo núi tuyết, tay chân bị phỏng lạnh là chuyện bình thường, ấy là do máu không tuần hoàn đủ, nhưng đầu lưỡi bị phỏng lạnh thì thực đúng là chưa thấy bao giờ. Đầu lưỡi ở trong khoang miệng, về cơ bản thì nhiệt độ luôn bằng với nhiệt độ cơ thể, lẽ nào đầu lưỡi người này lại cứ thè lè ra bên ngoài mãi hay sao? Các bác sĩ nào có biết rằng, chính cái lưỡi này của gã,

đã cứu mạng hai người phụ nữ. Được các bác sĩ cứu chữa tận tình và kịp thời, cuối cùng Trác Mộc Cường Ba mới giữ được công cụ nói năng của mình.

Nằm viện nghỉ ngơi dưỡng bệnh hơn một tháng, Trác Mộc Cường Ba vẫn ho sù sụ không ngớt, phổi của gã tổn thương nghiêm trọng hơn Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam rất nhiều. Có điều, từ sau trở đi, không ai nhắc lại chuyện đã xảy ra trong khe nứt chật hẹp ngày hôm ấy nữa, chỉ có điều, mỗi khi Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy Lữ Cánh Nam, đều chỉ muốn né tránh mà không rõ lý do. Còn Đường Mẫn thì sao? Chẳng hiểu cô tức giận gì ai, vừa khỏe lại là đã đòi đi Mỹ tìm anh trai, khuyên giải thế nào cũng

không chịu nghe

Bị đông lạnh một đêm giữa chốn trời băng đất tuyết ấy, dù là một tảng sắt thì cũng nứt toác ra, huống chi là con người. Tiêu hao thể năng quá độ, không có dưỡng khí sạch và thức ăn, đó đều là những nhân tố khiến cơ thể bị thương tổn. Tình hình Trương Lập và Nhạc Dương cũng không tốt lắm. Vì mệt mỏi cực độ, cộng thêm mất nước, Trương Lập suýt chút nữa thì không qua nổi đêm hôm đó, bác sĩ nói anh bị trúng độc hệ hô hấp và thiếu kali trong máu, phải liên tục theo dõi mười bảy ngày trong phòng giám sát bệnh nhân nặng, bác sĩ mới bảo những người khác rằng anh đã vượt qua được thời kỳ nguy hiểm; còn nọc rắn Nhạc

Dương trúng phải cũng chưa trừ được tận gốc, giày vò anh chàng suốt hơn nửa tháng trời; Ba Tang thì được đưa tới một bệnh viện khác. Từ nguồn tin của Lữ Cánh Nam, sau lần hành động này, đội ngũ của họ rất có nguy cơ sẽ bị giải thể.

Khi Trác Mộc Cường Ba hỏi về tình hình của Cương Nhật Phổ Bạc, Cương Lạp và mọi người ở thôn Nạp Lạp, Nhạc Dương bảo gã rằng tất cả đều rất tốt, họ đã chào tạm biệt chú Cương Nhật Phổ Bạc rồi, chú ấy còn đến bệnh viện huyện Đạt Mã thăm cả bọn nữa.

Trác Mộc Cường Ba nghe vậy thì yên tâm, nhưng nào có trông thấy Nhạc Dương xoay lưng về phía gã mà âm thầm gạt lệ. Làm sao Nhạc Dương quên được,

khi anh và Trương Lập được cứu ra khỏi rừng tháp băng, khi đi qua tòa cung điện bằng băng ấy, Trương Lập đã hôn mê bất tỉnh, nhưng Nhạc Dương thì thấy rõ mồn một, băng cung đã sụp đổ, cho dù có nói với những người khác rằng nơi đó từng có một tòa cung điện nguy nga tráng lệ cũng chẳng ai tin. Cương Nhật Phổ Bạc ngồi nghiêng nghiêng dựa vào vách băng có phong ấn hình ảnh của Lạp Chân, Cương Lạp cuộn mình nằm trong lòng anh, ngoài vết máu trên mình, thì họ trông như là đang ngủ say vậy. Không hiểu vì sao, Nhạc Dương thấy đau đớn vô cùng, chỉ cần nghĩ đến Cương Lạp là anh lại muốn khóc, họ không nên chết như thế, đồng thời, anh còn nghĩ xa hơn nữa, vết thương ấy, thời gian bị thương đó… Cứ

hễ nghĩ đến những chuyện ấy, Nhạc Dương lại nắm chặt tay. Nhất định là có vấn đề, nghi ngờ của giáo quan không hề sai, thế nhưng phải làm thế nào mới được đây?

Hành động thất bại, kế hoạch bị hủy bỏ, có lẽ nhà nước sẽ giải tán nhóm người này, các thành viên sẽ mỗi người một nơi. Trương Lập, Nhạc Dương trở về đơn vị bộ đội địa phương, Lạt ma Á La sẽ trở lại chùa, đội trưởng Hồ Dương cũng quay lại tổ khảo sát khoa học nhà nước, hoặc lại được sắp xếp cho công việc khác, Lữ Cánh Nam cũng sẽ ra đi. Tất cả những điều này đều nằm trong dự liệu của Trác Mộc Cường Ba, giáo sư Phương Tân cũng đã nhắc nhở gã từ

trước, đây là một đội ngũ không hề ổn định chắc chắn, bất cứ lúc nào cũng có khả năng bị giải tán, giờ đây lại gặp thất bại lớn như vậy, chuyện bị các vị lãnh đạo cấp cao bỏ rơi cũng là điều hợp tình hợp lý. Nhưng chuyện Ba Tang bệnh tình chuyển biến xấu, buộc phải trở lại bệnh viện tâm thần điều trị t hì Trác Mộc Cường Ba không ngờ tới, điều khiến gã cảm thấy đau khổ nhất, bất ngờ nhất, là giáo sư Phương Tân bị thương rất nặng! Cái chân chưa lành hẳn của giáo sư Phương Tân lại bị trọng thương lần nữa, lần này thì gãy cả xương đùi. Lúc đi qua khu vực khe băng, ông không kịp né tránh, đã bị một tảng băng lớn từ trên cao rơi xuống đè gãy! Lúc Trác Mộc Cường

Ba vào phòng bệnh thăm, giáo sư Phương Tân đang nghỉ ngơi, cái chân đó đang được cố định bằng thạch cao, treo lên cao. Trác Mộc Cường Ba không sao hiểu nổi, tại sao, tại sao lại có tảng băng lớn từ trên cao rơi xuống, tại sao lại chỉ rơi đúng vào giáo sư Phương Tân? Hai bàn tay gã nắm lại kêu răng rắc. Từ khi Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy tấm ảnh Tử kỳ lân đó, người thầy mà gã tôn kính nhất, kính trọng nhất này đã giúp đỡ gã rất nhiều, mỗi câu nói của thầy đều ngấm ngầm thay đổi con người gã. Những lúc tâm trạng buồn nản, thầy giáo sẽ cổ vũ, khích lệ gã, những khi lâm vào tình thế khó khăn, thầy giáo lại chỉ bảo, dẫn đường cho gã, giáo sư Phương Tân luôn là ngọn đèn soi sáng cho cả nhóm người

này, giống như nhiều năm trước, tất cả những khó khăn nghi hoặc của gã trong học thuật, trong cuộc sống đều tìm được lời giải đáp từ chỗ giáo sư Phương Tân. Trác Mộc Cường Ba luôn tin tưởng rằng, cho dù đội ngũ này có bị giải tán, chỉ cần có thầy giáo giúp sức, gã sẽ vẫn có thể xuất phát thêm một lần nữa, quyết đi tìm kiếm mục tiêu của đời mình, nhưng giờ đây… vết thương của giáo sư Phương Tân sẽ khiến ông không thể hành động trong vòng hai ba năm tới, Trác Mộc Cường Ba chẳng khác nào mất đi trái núi dựa lưng, chẳng khác nào mất đi nguồn trợ lực lớn nhất, mất đi trụ cột tinh thần. Gã quỳ gối một hồi lâu trước giường giáo sư Phương Tân, thầm nói với lòng:

“Thầy giáo, thầy đã làm quá nhiều cho tôi rồi.”

Tất cả mọi người đều ra khỏi phòng bệnh để hai thầy trò được ở bên nhau. Đội trưởng Hồ Dương hãy còn nhớ như in sự việc xảy ra ngày hôm ấy; khi giáo sư Phương Tân tìm thấy di thể Cương Nhật Phổ Bạc và Cương Lạp trong băng, đã hoàn toàn đờ đẫn tại chỗ, khẽ gọi một tiếng: “bạn già”, rồi không quản nguy hiểm vách băng có thể sập xuống bất cứ lúc nào, cứ đứng trầm mặc trước di thể của họ một hồi rất lâu. Vì hai lượt đi về qua Tây phong đới, thể lực tiêu hao quá nhiều, giáo sư Phương Tân hơi loạng choạng, đội trưởng Hồ Dương đã bước lên đỡ ông, cái ba lô cũng bị rơi ra lúc

đó. Nhưng khi trên đầu có một tảng băng lớn rơi trở xuống, giáo sư Phương Tân đột nhiên sực tỉnh, đẩy mạnh vào người đội trưởng Hồ Dương, rồi bất chấp tính mạng lao bổ trở lại, dùng thân thể hất cái ba lô ra xa, thế nên mới bị khối băng đó đập trúng chân. Lúc ấy, giáo sư Phương Tân vẫn còn nhoẻn miệng cười, nói với đội trưởng Hồ Dương: "Trong ba lô có máy tính xách tay, đó là toàn bộ tư liệu mà chúng ta thu thập được. Hồ Dương này, đừng nói với Cường Ba nhé, đừng bảo cậu ấy là băng cung sập rồi, cũng đừng bảo với cậu ấy Cương Lạp đi rồi. Thằng nhỏ ấy trọng tình cảm lắm…" đội trưởng Hồ Dương không còn gì để nói nữa, nhớ lại lúc ấy, đến cả Lạt ma Á La cũng chỉ biết cúi đầu thở dài.

Đội trưởng Hồ Dương không nói chuyện này ra, anh hiểu tất cả những gì người chiến hữu già của mình làm.

Thời gian chầm chậm trôi, giáo sư Phương Tân từ từ tỉnh giấc, nhìn thấy Trác Mộc Cường Ba đang quỳ bên giường, trong mắt ông, gã vĩnh viễn vẫn chỉ là đứa trẻ to đầu cố chấp, ra sức đặt câu hỏi. Giáo sư Phương Tân khẽ vuốt vuốt mái tóc vẫn còn rối bù của gã, hỏi khẽ: “Cường Ba à, cậu làm sao thế? Cậu đang khóc à? Đừng đau lòng quá, cậu vẫn còn chưa gục ngã mà, chúng ta đã cố gắng hết sức rồi, chẳng phải vậy sao?”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên, nghẹn ngào nói: “Thầy giáo, chân của thầy…”

Giáo sư Phương Tân phá lên cười ha hả: “Chân của tôi vẫn còn may mắn lắm, ít nhất thì cũng không đến nỗi như mấy đầu ngón chân của cậu, bị cắt rồi hả? Có biết không, khi chúng tôi trở về thôn Nạp Lạp, người dân đều ngấm ngầm gật đầu: bất kể là đội leo núi giỏi giang cỡ nào, đã leo lên thần sơn Tư Tất Kiệt Mạc thì nhiều nhất cũng chỉ trở về được một nửa, đây là định luật rồi. Nhưng ngày hôm sau, khi Hồ Dương đưa tất cả các cậu về, đám dân làng đó kinh ngạc thế nào chắc cậu không thể tưởng tượng nổi đâu. Chúng ta lại tạo ra một kỳ tích rồi đấy!”

Trác Mộc Cường Ba thương tâm gượng cười, đột nhiên cảm giác bi phẫn lại trào dâng lên trong tâm khảm, thầy giáo làm

tất cả mọi điều, tất cả mọi điều chỉ vì gã, vậy mà gã lại đã khiến người thầy tôn kính của mình phải thất vọng. Giáo sư Phương Tân thản nhiên nói tiếp: “Được rồi, nếu cậu còn khóc trong phòng bệnh của tôi nữa, thì tôi cũng chẳng có gì để nói với cậu nữa. Đừng khóc như đàn bà thế chứ, tuy lần này thất bại rồi, nhưng hành động của chúng ta đã kết thúc đâu, Trác Mộc Cường Ba luôn luôn tự tin mà tôi quen biết đi đâu mất rồi hả? Gã Trác Mộc Cường Ba tung hoành chốn thương trường, nói cười vui vẻ kia đâu mất rồi? Cậu có phải trẻ con đâu, gặp phải chút chuyện nhỏ như thế mà đã thút thít vậy sao? Lau khô nước mắt đi, nói cho tôi biết, lần này tại sao chúng ta lại thất bại?”

Trác Mộc Cường Ba dần lấy lại bình tĩnh, trong cuộc đời này, gã chỉ khóc vì hai người duy nhất, một chính là em gái gã, người thứ hai, chính là người thầy vĩ đại này. Gã hoang mang đáp: “Tôi… tôi không biết…”

Giáo sư Phương Tân liền phê bình: “Hừ! Không biết hả! Những lời như vậy mà thốt ra từ miệng của Trác Mộc Cường Ba cậu hay sao? Không đánh trận khi không chắc thắng, không thực hiện kế hoạch không kết quả, lẽ nào cậu chưa từng nghĩ đến chúng ta sẽ có ngày thất bại này hay sao? Lần thất bại này, nguyên nhân then chốt nằm ở chính chúng ta đấy!”

Trác Mộc Cường Ba lấy lại bình tĩnh,

trầm ngâm nhắc lại: “Chính chúng ta?” Giáo sư Phương Tân nói: “Phải rồi, chính bản thân chúng ta. Cậu thử nghĩ xem, chúng ta liều sống liều chết đoạt được địa đồ bên trong Đảo Huyền Không tự, có phải chúng ta có tự tin một cách mù quáng hay không? Tại sao chúng ta dám khẳng định tấm bản đồ đó nhất định sẽ chỉ đường cho chúng ta tìm đến Bạc Ba La thần miếu, tìm được Tử kỳ lân? Trước khi băng qua núi tuyết, có phải chúng ta đã quá tự tin rồi hay không? Chúng ta chắc chắn vượt qua được Tử vong Tây phong đới ư? Chúng ta nhất định mạnh hơn không biết bao nhiêu đoàn leo núi đi trước mình ư? Cậu còn nhớ chúng ta lấy được tư liệu ở chỗ

giáo quan Lữ Cánh Nam không? Có bao nhiêu đoàn leo núi đã dựa theo bản đồ của Morgan lên núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc ấy chứ, rồ_►►i có bao nhiêu người sống sót trở về được? Lúc ấy cậu có từng nghĩ đến vấn đề này hay chưa? Nếu như thất bại, cả đội chúng ta sẽ như thế nào? Giải tán như thế nào? Cậu có từng hỏi Hồ Dương và Lữ Cánh Nam những chuyện này hay chưa?” giáo sư Phương Tân không kìm được, lại đưa tay xoa nhẹ lên đầu Trác Mộc Cường Ba đang ngẩn ra bên giường mình, thở dài nói: “Cậu nghĩ cho thật kỹ đi, tuy rằng mang lòng tự tin nhất định thành công đi làm việc gì đó là thái độ tích cực, nhưng nếu quá tự tin một cách mù quáng thì lại

là đại kỵ trong công tác khảo sát khoa học đó. Được rồi, tôi muốn nghỉ ngơi một chút, cậu cũng phải chuẩn bị tâm lý trước đi, nếu nhà nước có thái độ gì với hành động của chúng ta lần này, thì sẽ đến trong mấy ngày tới đây thôi.”

Lời của giáo sư xưa nay rất chuẩn xác, ba hôm sau, Lữ Cánh Nam mang đến một tin tức khiến tâm trạng mọi người đều hết sức nặng nề, đội ngũ tạp nham này của họ đã chính thức bị giải thể! Mọi người chỉ có hai ngày chuẩn bị để trở về vị trí ban đầu của mình.

Ai nấy đều hết sức kích động, phẫn nộ. Trương Lập và Nhạc Dương kêu ca nhiều nhất. Lữ Cánh Nam chỉ điềm đạm nói: “Quả thực chúng ta đã tiêu phí rất

nhiều tài nguyên của nhà nước, mà mọi người cũng biết rồi đấy, lần hành động này, có ảnh hưởng mang tính quyết định đến sự tồn vong của cả đội chúng ta.”

Trương Lập gần như nhảy dựng lên: “Lẽ nào tất cả những chuyện chúng ta làm, liều mạng đi tìm kiếm, tất cả chỉ là tiêu phí tài nguyên của nhà nước thôi hay sao?”

Nhạc Dương cũng không sao dồn nén được lửa giận trong lòng, hét toáng lên: “Thế cái lũ chuyên gia kia thì hơn gì chúng ta chứ?”

Lữ Cánh Nam vỗ vai hai người, nói: “Tiết kiệm sức đi, đừng kêu gào ở đây làm gì. Mệ►►nh lệnh của cấp trên không thể cãi, trở về thu dọn hành trang,

ngày mai quay lại đơn vị của các cậu đi.”

Nhạc Dương vẫn không ngừng làu bàu kêu la: “Cũng lắm thì không làm nữa! Có gì hay đâu chứ!”

Giọng Lữ Cánh Nam bỗng nghiêm lại: “Không được làm loạn lên như thế, đừng quên cậu thuộc binh chủng gì, tự tiện bỏ đi là sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự đó!” Dứt lời, cô liền ho lên vì quá xúc động. Nhạc Dương tức thì ủ rũ như cọng bún thiu. Trương Lập cũng trầm hẳn xuống, anh chợt nghĩ đến Cường Ba thiếu gia, bọn họ chỉ là những người nhận lệnh tham gia hành động lần này, có thành công hay không cũng không quan hệ gì nhiều đến bản thân họ, bất cứ lúc nào

cũng có thể buông tay mà đi, nhẹ nhàng giải thoát, còn Cường Ba thiếu gia thì sao chứ? Cường Ba thiếu gia phải làm thế nào đây? Giáo sư Phương Tân bị thương đến nông nỗi thế, một mình Cường Ba thiếu gia chỉ e không thể nào tiếp tục tìm kiếm giấc mơ của mình rồi, cuối cùng đành phải bỏ cuộc hay sao? Xem ra, mơ mộng rốt cuộc vẫn chỉ là mộng mơ…

***

Trong phòng bệnh, Trác Mộc Cường Ba nhìn giáo sư Phương Tân, tựa như một đứa trẻ đã làm sai chuyện gì, cúi đầu nói: “Đã nhận được thông báo chính thức rồi, đội ngũ của chúng ta… bị giải thể…”

Giáo sư Phương Tân ngước nhìn Trác Mộc Cường Ba, cũng có phần thương cảm, mệt mỏi nói: “Rốt cuộc… vẫn là kết quả đó!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhạc Dương và Trương Lập ngày mai sẽ phải đi, đợi lát nữa họ sẽ tới thăm thầy. Cả đội trưởng Hồ Dương cũng phải lên đường, anh ấy muốn nói chuyện riêng với thầy…”

Giáo sư Phương Tân thoáng ngạc nhiên: “Nhanh như vậy sao?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Đúng vậy, họ đều là thành phần tinh anh cốt cán ở đơn vị của mình, chỗ nào cũng cần họ cả, thượng cấp thông báo giải tán nhóm của chúng ta, đơn vị của họ tự

nhiên là muốn họ trở về càng sớm càng tốt.”

Giáo sư Phương Tân gượng cười: “Phải rồi, cũng nên trở về chứ, nên đi thì cũng phải đi thôi. Cường Ba à, còn nhớ tôi đã nói gì với cậu không?”

Trác Mộc Cường Ba lại gật đầu: “Còn nhớ, thầy đã nói, điều chúng ta nên làm khi tham gia huấn luyện đặc biệt, trước tiên là phải học nhiều, xem nhiều, nghĩ nhiều, nếu đến một ngày nào đó, nhóm người này bị giải tán, chúng ta sẽ tự đi tìm một mình. Thế nhưng, giờ thầy đang…”

Giáo sư Phương Tân xua tay nói: “Một chút thương tích nhỏ này không đáng ngại. Có lẽ tôi không thể tham gia hành

động thực tế được nữa, nhưng tôi có thể bảo đảm hậu cần cho mọi người mà, phân tích dữ liệu, thu thập tài nguyên, những việc ấy tôi vẫn còn làm được…”

“Không…” Trác Mộc Cường Ba thất thanh kêu lên: “Đủ rồi, thầy giáo, những gì thầy làm đã quá đủ rồi. Cho dù tôi có muốn lên đường lần nữa, thì cũng sẽ dựa vào sức của mình để thực hiện, thầy hãy nghỉ ngơi đi, đừng thêm vất vả vì tôi nữa!” Giáo sư Phương Tân nghe vậy liền đanh nét mặt lại: “Nói năng kiểu gì thế? Thấy sức khỏe tôi không tốt nữa, là muốn đá tôi sang một bên đấy hả?”

Trác Mộc Cường Ba cuống quýt: “Không phải tôi có ý đó, thầy biết mà, thầy giáo! Tôi… tôi…”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười: “Đương nhiên là tôi hiểu ý của cậu. Được rồi, chuyện của tôi không cần cậu lo lắng, vậy bây giờ kế hoạch của cậu như thế nào?”

“Bây giờ hả…” Trác Mộc Cường Ba thẹn mướt mồ hôi, mấy ngày nay gã chìm đắm trong nỗi phiền não vì cả nhóm sắp bị giải thể, ngày nào cũng đứng ngồi không yên. Mẫn Mẫn lại ở tít tận nước Mỹ xa xôi, gọi điện ba bốn lần rồi vẫn không nghe, trong lòng ủ rũ ngổn ngang trăm mối, làm gì đã nghĩ đén kế hoạch kế sách gì chứ.

Giáo sư Phương Tân liền trách: “Cậu thấy đấy, lại hành động theo cảm tính rồi đúng không? Giờ tình huống chúng ta

đang phải đối diện cũng giống như là trước khi tham gia vào nhóm huấn luyện đặc biệt này vậy, chúng ta sẽ mất đi hầu hết các nguồn tư liệu, song những gì chúng ta có được cũng cực kỳ quan trọng, đó là tin tức! So với hai năm trước, có thể nói chúng ta đã từ hoàn toàn không hề biết gì đạt đến mức độ tương đối hiểu về Bạc Ba La thần miếu, thậm chí còn hiểu biết hơn cả những tổ chức đã tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu từ rất sớm kia nữa. Đây chính là ưu thế của chúng ta. Phải rồi…” Giáo sư Phương Tân nghiêm túc nói: “Tôi cần một câu trả lời khẳng định, cậu lựa chọn bỏ cuộc hay là tiếp tục hành trình này?”

Trác Mộc Cường Ba cũng trịnh trọng

đáp lời: “Tôi sẽ không bỏ cuộc đâu.”

Chương 37: NHẬT KÝ CỦA ĐƯỜNG THỌ (5)

Rút củi đáy nồi

Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: “Vậy thì tốt, những điều cậu cần làm lúc này, thứ nhất là phân tích, sắp xếp, tập trung tất cả những nguồn lực của chúng ta, xem xem còn lại bao nhiêu vốn giữ nhà; thứ hai là bổ sung và hoàn thiện. Việc cuối cùng, là tìm kiếm những người hợp tác mới, sức một người chắc chắn không thể hoàn thành được hành trình mạo hiểm này đâu.”

Trác Mộc Cường Ba trầm tư nói:

“Nguồn lực? Chúng ta còn lại nguồn lực gì cơ chứ?”

Giáo sư Phương Tân đáp: “Nguồn lực con người. Đầu tiên là Mẫn Mẫn, cô ấy chắc chắn sẽ đi, sau khi trải qua huấn luyện đặc biệt, cô ấy đã trở thành trợ thủ không thể thiếu của cậu rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lo lắng nói: “Mẫn Mẫn… Mẫn Mẫn… thời gian này… cô ấy chẳng buồn để ý gì đến tôi cả!”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười nói: “Qua một thời gian là ổn thỏa thôi, người ta dù sao cũng là con gái, nhất thời cũng khó mà chấp nhận được chứ. Có điều, nói đi thì cũng phải nói lại, cậu chơi cái trò… cái trò ngủ chung một bao ấy, đừng nói là Mẫn Mẫn, đổi lại thì ai cũng

không chấp nhận được đâu.”

Sắc mặt Trác Mộc Cường Ba lúc đỏ lúc trắng, đây là chuyện gã không muốn nhắc đến nhất trong quãng thời gian này.

Giáo sư Phương Tân dường như không để ý thấy, lại tiếp tục luôn: “Còn những người khác, Lạt ma Á La thì phải xem ý hướng của ông ấy thế nào đã, có điều chắc là hy vọng không lớn lắm; phía Hồ Dương thì tôi có thể giúp cậu làm công tác tư tưởng, nếu gần đây anh ta không có hạng mục khảo sát nào, tôi chắc tám phần có thể thuyết phục được. Ừm, những người khác thì khó đấy, muốn tìm những người vừa có kinh nghiệm vừa dám mạo hiểm lại đáng tin cậy, thực sự là quá khó. Thực ra, nghe cậu kể về tay Sean nào đó

gặp trong rừng rậm châu Mỹ kia, tôi cảm thấy người này có thể tin được, dù sao thì cũng trải hoạn nạn rồi, tiếc là cậu lại không có cách gì liên lạc được với người ta. Còn tuyển chọn những người khác, e là phải tìm tiến sĩ Cổ Tuấn Nhân nhờ ông ấy giúp cho, ông ấy có biết nhiều về các nhà thám hiểm trên thế giới, có thể tìm được một ít tư liệu. Thứ nữa là nguồn lực tài chính, về mặt này tuy rằng không phải là vấn đề đối với cậu, nhưng tốt nhất cậu vẫn nên bớt chút thời gian mà xem lại công ty của mình đi, đừng để khi tìm thấy Tử kỳ lân thì công ty cũng bị cậu làm cho phá sản luôn. Còn về nguồn vật lực công cụ, đối với chúng ta thì đây là mặt thiếu thốn nhất, mặc dù có thể thông qua Đức Nhân lão gia để

xoay xở một số vật tư quân dụng, nhưng so với nhóm huấn luyện đặc biệt thì thực là kém quá xa. Những trang bị trên người chúng ta, có rất nhiều thứ được sản xuất đặc biệt, đừng nói là không bán trên thị trường, ngay cả các đơn vị bộ đội cũng không tìm được đâu. Chỉ còn cách hỏi Lữ Cánh Nam xem, sau hành động lần này, những thiết bị đặc biệt ấy sẽ xử lý như thế nào, nếu không được, e rằng chúng ta phải thông quan những đường dây đặc biệt để tìm mua một số đồ thay thế kém hơn một chút vậy. Nguồn thông tin thì tôi đã chuẩn bị cho cậu rồi, về mặt này không cần phải lo lắng."

Nghe những lời thầy giáo nói, Trác Mộc Cường Ba chỉ còn biết gật đầu lia lịa.

Đang như vậy thì Trương Lập và Nhạc Dương đến để chào giáo sư Phương Tân, Lữ Cánh Nam gọi Trác Mộc Cường Ba ra ngoài trao đổi một số thủ tục giải tán, bao gồm cả vấn đề tiền bạc, nhân lực, vật lực. Trác Mộc Cường Ba nhận được câu trả lời khẳng định, những trang bị nhà nước cung cấp, tuy rằng được sản xuất nhờ sự tài trợ của gã, nhưng đều thuộc về cơ mật cấp quốc gia, dù một con ốc, một cái đinh vít cũng không thể lưu lạc ra ngoài; mà số dư trong quỹ tiền của gã cũng vừa vặn dùng hết, còn lại chỉ chưa đầy ba chữ số.

Trác Mộc Cường Ba giống như người làm chuyện trái với lòng, không dám đối mặt với ánh mắt Lữ Cánh Nam, trao đổi

xong mọi sự vụ liền bỏ đi như chạy tháo thân, cầm theo cuốn sổ tài khoản chỉ còn chưa đầy ba chữ số và một chồng hóa đơn thanh toán dày sụ, cười khổ trở về phòng bệnh. Bên kia, Trương Lập và Nhạc Dương cũng vừa rời khỏi phòng bệnh của giáo sư Phương Tân, không biết họ và giáo sư đã nói chuyện gì mà mặt hai người đều đầm đìa nước mắt. Vừa trông thấy Trác Mộc Cường Ba, Nhạc Dương liền chạy tới ôm chặt, khóc òa lên: “Cường Ba thiếu gia, anh có người thầy tốt quá! Trác Mộc Cường Ba nhất thời cũng không biết nên phản ứng thế nào nữa.

Không có những lời lưu luyến, cũng không có buổi chia tay bịn rịn, cơ hồ tất

cả mọi người đều không muốn đối mặt với sự giải tán tàn khốc này. Lạt ma Á La hành tung phiêu hốt, đến đi đều không định trước, chỉ có mình Lữ Cánh Nam biết ông đã rời đi. Trương Lập và Nhạc Dương cũng len lén bỏ đi, họ không muốn mà cũng không biết phải đối mặt với tình cảnh biệt ly ấy như thế nào, đành để lại lá thư ngắn ngủi, đại ý nói là rất vui vì được tham gia vào nhóm, cảm ơn giáo quan đã bồi dưỡng và Cường Ba thiếu gia đã nhiều lần chiếu cố, cổ vũ Cường Ba thiếu gia chớ có nản lòng, sau này cần tiếp tục nỗ lực, nếu có cơ hội xông pha khói lửa sẽ quyết chẳng từ nan…

Trác Mộc Cường Ba đọc bức thư từ biệt

viết ngập ngừng, lời lẽ chẳng ra đâu vào đâu của họ mà dở khóc dở cười, đưa cho giáo sư Phương Tân xem, ông cũng chỉ mỉm cười lắc đầu, hai người chỉ viết một bức thư, không ngờ lại còn liên danh ký tên vào nữa. Sau đó, giáo sư Phương Tân và đội trưởng Hồ Dương còn nói chuyện với nhau rất lâu, kết thúc cuộc nói chuyện, chỉ thấy ông mặt ủ mày chau mà lắc đầu. Trác Mộc Cường Ba biết quá nửa là do đội trưởng Hồ Dương không thể lưu lại. Giáo sư không nói, gã cũng không muốn hỏi thêm nữa.

Sáng sớm hôm sau, Lữ Cánh Nam mặc quân phục, đeo ba lô, chặn Trác Mộc Cường Ba ở hành lang bệnh viện. Trác Mộc Cường Ba không khỏi có chút thất

vọng trong lòng, Đường Mẫn đi rồi, Trương Lập, Nhạc Dương cũng đi rồi, giờ đến cả giáo quan Lữ Cánh Nam cũng đi nốt, gã thẽ thọt nói: “Cô… cô cũng chuẩn bị lên đường hả, giáo quan?”

Lữ Cánh Nam mỉm cười như có phần chế giễu, nói: “Chịu nói chuyện với tôi rồi à? Nếu hôm nay tôi không chặn anh ở đây, có phải anh không định chào tạm biệt tôi hay không thế?”

“Làm… làm gì có…” Lữ Cánh Nam vừa cười, Trác Mộc Cường Ba liền giật thót mình, bắt đầu thấy hơi căng thẳng, lại húng hắng ho mấy tiếng.

Ánh mắt Lữ Cánh Nam hơi có chút rối loạn, người đàn ông cao lớn tinh thần mệt mỏi, sắc mặt vàng vọt, đầu tóc rối

bời này có còn là Cường Ba thiếu gia chí khí ngút trời, khí thế ép người hay không? Cô bâng khuâng giơ tay lên, định vuốt vuốt lại mái tóc rối bù cho Trác Mộc Cường Ba. Gã hơi nghiêng người tránh đi, Lữ Cánh Nam cũng sực nhớ ra thân phận của mình, bàn tay sững lại giữa không trung, không nhích thêm được phân nào nữa; cô chăm chú nhìn Trác Mộc Cường Ba, trong ánh mắt là quyết tâm ly biệt, Trác Mộc Cường Ba chỉ biết nhìn xuống mũi giày, không dám đối mặt. Cuối cùng, Lữ Cánh Nam cũng rút tay trở về, khẽ nói: “Anh… hãy bảo trọng!”

“Cô cũng thế, giáo quan.”

Lữ Cánh Nam đột nhiên rút ở túi áo may ở mặt bên trong bộ quân trang ra một tờ

giấy gấp gọn gàng, ngập ngừng nói: “Cái này…”

Trác Mộc Cường Ba như bị kích điện, vội giật lùi một bước, gặp phải tình huống như thế này, thực sự gã không biết nên xử lý ra sao nữa. Lữ Cánh Nam mặt lạnh như băng, gắt lên ra lệnh: “Tránh cái gì, tôi đáng sợ thế sao? Lại đây, cầm lấy!”

Trác Mộc Cường Ba lúng túng nói: “Giáo quan, cô biết rồi đấy… tôi…”

Lữ Cánh Nam nhét mẩu giấy vào tay Trác Mộc Cường Ba, hai hàng lông mày thanh tú nhướng lên: “Trong danh sách này có cách thức liên hệ với các thành viên trong tổ nghiên cứu Bạc Ba La thần miếu, chắc rằng các anh sẽ cần đến.

Đừng nhìn tôi với ánh mắt đó, giờ là xã hội gì rồi, anh nghĩ tôi là hạng người như thế nào chứ hả!”

Lại hiểu lầm người ta rồi, Trác Mộc Cường Ba xấu hổ đến nước chỉ hận không tìm được cái rãnh nào dưới đất mà chui xuống, gã vội nói: “Cám ơn, khụ khụ, cám ơn giáo quan!” Thấy Lữ Cánh Nam lại nhíu mày, gã vội giải thích: “Khụ… khụ, tôi biết, tuy nói như vậy… hơi quá khách sáo, nhưng ngoài hai chữ ‘cám ơn’ đó ra, tôi thực sự không tìm được lời nào để biểu đạt…” Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, Lữ Cánh Nam đã nỗ lực hết mình để giúp đỡ bọn họ rồi.

Lữ Cánh Nam điềm đạm nói: “Đừng nghĩ phức tạp thế, đây là phương thức

liên hệ tôi có được khi dùng thân phận cá nhân trao đổi với những chuyên gia đó, giáo sư Phương Tân có lẽ cũng biết được ít nhiều, nhưng chắc là không đầy đủ. Tôi chỉ có thể làm được đến vậy thôi, giờ thì đi đây.” Nói xong, cô sải chân bước đi, cuối cùng cũng lướt qua bên vai Trác Mộc Cường Ba. Gã lặng lẽ đi theo ra khỏi cổng bệnh viện, biển người mênh mông, Lữ Cánh Nam không quay đầu lại nữa.

***

Yorkshire nằm ở miền Đông nước Anh, là một thành phố quan trọng đã chứng kiến nhiều sự kiện trong lịch sử nước Anh, đến với Yorkshire, tựa hồ như đã vượt qua đường hầm thời gian để trở về

thời Trung cổ vậy(*). Nơi này có Đại giáo đường Gothic lớn nhất Vương quốc Anh. Có điều Soares tới đây không phải để hoài cổ, y đang chậm rãi thả bộ bên bờ sông Derwent, tay cầm một tập báo cáo. Đã đi khắp mấy trường đại học nổi tiếng, liên hệ cả đám chuyên gia có uy tín, kết quả nghiên cứu đều như nhau hết cả, tâm trạng của y lúc này rất phức tạp, nửa kinh ngạc pha lẫn mừng rỡ, nửa kia lại thất vọng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tiến hóa thể mà y cho rằng là một sinh vật nằm giữa ranh giới động vật và thực vật kia, hoàn toàn không phải như những gì y tưởng tượng, đó chỉ là một đám kết cấu dạng bào tử tương tự như châm khuẩn. Chúng có số lượng cực nhiều, ký sinh lên quần thể chủ như con

san hô vậy, bình thường những sinh vật này hoàn toàn ở trong trạng thái mầm, tự hình thành nên một bong bóng khí, sinh mệnh hoàn toàn ở trạng thái đình trệ; một khi gặp nước, chúng sẽ khôi phục sức sống nhanh chóng, ngoài bành trướng về thể tích, chúng còn sinh trưởng nhanh chóng theo phương thức đặc hữu của vi khuẩn, cơ hồ mỗi phút đều tăng trưởng theo cấp số nhân; thêm nữa là chúng sinh trưởng theo kiểu nảy mầm phân tách, giữa các cá thể dường như được nối liền bằng liên kết phân tử, để chiếm được nhiều không gian sinh tồn hơn, hút được nhiều nước hơn, chúng sẽ co cụm về chỗ nào có nước, khi ấy thì luồng lực bạo phát ra sẽ cực kỳ khủng khiếp, dù chỉ là

một sợi mảnh bằng đầu ngón tay, thì lực kéo cũng có thể lên tới trên trăm kilogram. Mặc dù đây không phải là giống sinh vật mà Soares kỳ vọng, nhưng dù sao nó cũng là một phát hiện kinh người khiến cả giới sinh vật học phải rung động.

Soares vòng qua một khoảnh rừng, những bóng người trong trường đại học dần thưa thớt. Đến chỗ vắng không một bóng người, y mới dừng lại, điềm đạm cất tiếng: “Còn muốn theo bao lâu nữa? Đi ra đây!” Y biết, khoảng thời gian này mình đều bị người khác theo dõi. Lần này theo dõi một cách trắng trợn như vậy, rõ ràng là đối phương đã chuẩn bị để lộ mặt rồi.

Một bóng đen lướt qua, người kia không ngờ lại nhảy thẳng từ trên một chạc ba cao gần chục mét xuống, tiếp đất nhẹ nhàng như không, chỉ thấy y mỉm cười nói: “Cảnh giác cao lắm, Soares.” Nếu Trác Mộc Cường Ba ở đây, hẳn gã cũng phải giật mình kinh ngạc rồi. Người đó chẳng phải ai khác, mà chính là quý ông người Anh có mái tóc bạch kim, Sean.

Soares liếc mắt nhìn Sean một cái, không hề tỏ ra ngạc nhiên chút nào, chỉ khinh thường nói: “Còn tưởng là ai, hóa ra là anh, luật sư Sean. Không phải anh là người của tổ D sao? Tại sao theo dõi tôi? Lẽ nào định nhúng tay vào chuyện của tổ T bọn tôi?

“Tổ T à?” Nét mặt Sean như cười mà

không phải cười, hờ hững nói: “Chà chà, tổ T của mấy người hóa ra vẫn còn tồn tại à? Tôi cứ tưởng tổ T đó sớm đã bị giải tán từ lâu rồi chứ, mạo muội hỏi một câu, tổ T ấy còn bao nhiêu người vậy? Người quyết sách của các anh đâu rồi? Hình như nhiều năm nay cũng không thấy anh ta xuất hiện nhỉ?”

Soares trợn mắt nghiến răng giận dữ, nhưng lúc này y còn chưa dám ra tay. Tạm chưa nói đến chuyện đối phương biên chế hoàn chỉnh, đội trưởng rất lợi hại, chỉ riêng tên Sean này, bản thân y đã không chắc có thể thu phục được. Nghe nói Sean là một thục ngữ giả (người hiểu ngôn ngữ thực vật) kiêm thao thú sư, còn bản thân y chỉ là một thao thú sư, chỉ có

thể cùng một đẳng cấp với Sean hoặc thậm chí là còn kém hơn. Soares cố nén lửa giận trong lòng xuống, gằn giọng nói: "Đừng nói lăng nhăng nữa, muốn gì thì nói thẳng ra xem nào."

Sean làm bộ uể oải nói: "Là thế này, tôi cảm thấy dạo này anh và gã Merkin kia đi lại rất mật thiết, cơ hồ như đang tìm kiếm thứ gì đó. Anh biết rồi mà, người trong tổ chức chúng ta ít nhiều đều có tính hiếu kỳ, tôi thực không kìm lòng được, nên muốn hỏi tử xem rốt cuộc bọn anh đang tìm thứ gì thôi?"

Soares nghe vậy thì yên tâm phần nào, xem ra gã tóc bạc này vẫn chưa biết được sự tình, y thản nhiên đáp: "Anh cũng hiếu kỳ quá đấy, có điều như vậy

dường như hơi vượt ranh giới rồi thì phải, đó không phải vấn đề anh nên quan tâm đâu. Nếu muốn liên thủ, thì đội trưởng của anh phải lộ mặt trực tiếp thương lượng với đội trưởng của chúng tôi. Anh tưởng theo dõi tôi thì thăm dò được tin tức gì chắc? E là phải khiến anh thất vọng rồi, gần đây tôi chỉ làm một số nghiên cứu chuyên ngành, tàn những thứ anh không hứng thú gì đâu."

Sean bị từ chối, nhưng vẫn chẳng hề để tâm: "Ừm, theo những gì tôi quan sát được, dường như chỉ có anh và Merkin đang làm ăn gì với nhau thôi, có thấy người quyết sách của các anh tham gia đâu nhỉ? Đằng nào thì chúng tôi gần đây cũng rỗi việc, lâu lắm chưa có hành động

mạo hiểm nào liên hiệp người của mấy tổ lại rồi, sao anh không nghĩ đến chuyện để chúng tôi gia nhập với nhỉ? Tôi có thể giúp các anh rất nhiều đấy.”

Lời gợi ý của Sean hoàn toàn chẳng hề khiến Soares hứng thú, ngược lại còn làm dấy lên ý muốn giết người trong y. Soares hiểu rõ, trong tổ chức, thực lực quyết định tất cả mọi thứ khác. Sean gia nhập vào, tức là cả nhóm của hắn cũng gia nhập, còn phía mình lại chỉ có y và Merkin. Huống hồ, bọn họ đã tốn rất nhiều tinh lực cho Bạc Ba La thần miếu, lúc này tự dưng Sean xuất hiện đòi gia nhập, chẳng phải muốn cướp tay trên thì là muốn gì chứ? Mà y còn liên tiếp nhắc đến người quyết sách nữa, hễ nghĩ đến

con người đáng sợ ấy, khóe mắt Soares lại giật giật, nếu thực sự để người đó biết chuyện, y và Merkin còn gì nữa chứ? Nghĩ đến đó, Soares liền kẹp báo cáo vào nách, chậm rãi im lặng cho tay vào túi…

Sean vừa thấy tình thế bất ổn, vội tranh lên tiếng trước: “Sao hả, muốn giết người diệt khẩu à? Anh cứ thử đi, xem lũ động vật nhỏ của anh nhanh hay súng tôi nhanh hơn.” Y lùi lại hai bước rồi nói tiếp: “Nếu anh không hoan nghênh tôi gia nhập thì thôi vậy, đảm bảo sẽ không quấy nhiễu chuyện của các anh nữa, đâu cần phải liều mạng đến thế chứ. Tạm biệt…” Dứt lời, y liền tung mình nhảy lên cây, nhấp nhô mấy cái, bóng đã khuất dần xa.

Soares hướng về phía Sean biến mất, lớn tiếng với theo: “Nhờ anh chuyển lời đến đội trưởng của các anh, nói là người quyết sách có lời hỏi thăm!” Nói xong, sắc mặt y tối sầm lại, thầm nhủ: “Hy vọng ba chữ ‘người quyết sách’ đó có thể trấn áp được hắn. Sean, rốt cuộc mày biết được những gì rồi?”

***

Phòng bệnh im ắng hẳn, mọi người đã đi hết, chỉ còn lại Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân, tất cả lại trở về như hai năm trước. Ngồi nhìn phòng bệnh trống vắng thênh thang, nhớ lại cảnh tượng náo nhiệt trong bệnh viện nửa năm trước, Trác Mộc Cường Ba không khỏi thẫn thờ rầu rĩ, trong lòng bỗng thấy hụt

hẫng khó tả. Nhớ lại, hai năm nay mình đã làm những gì rồi? Giống như là vừa diễn một vở hài kịch đen tối, cuối cùng không ngờ lại nhận được kết quả như vậy.

Giáo sư Phương Tân cũng nhìn ra nỗi hoang mang bối rối của Trác Mộc Cường Ba. Để gã có thêm lòng tin, ông đề nghị gã khoảng thời gian này nên quay lại công ty xem chuyện làm ăn thế nào.

Trác Mộc Cường Ba cũng muốn nghỉ ngơi mấy ngày, mà cũng đã đến lúc phải liên hệ với người ở công ty rồi, chẳng ngờ, vừa bấm điện thoại, trong lòng Trác Mộc Cường Ba đã dâng lên một thứ dự cảm bất thường. Cú điện thoại đầu tiên là trực tiếp gọi cho Đồng Phương Chính,

điện thoại di động mãi không có người bắt máy; cú thứ hai, gã gọi cho văn phòng tổng công ty, nhưng số này đã ngừng hoạt động; cú điện thoại thứ ba là gọi đến trung tâm phục vụ khách hàng, đó là đường dây nóng 24/24, nhưng cũng bị ngắt số! Trác Mộc Cường Ba cố che đậy nỗi sợ hãi trong lòng, nói với giáo sư Phương Tân rằng mình ra ngoài một chút, rồi vội vàng chạy đến đại bản doanh công ty.

Trác Mộc Cường Ba bắt xe đi tới trụ sở chính của tập đoàn Thiên Sư, trên đường không ngừng gọi vào những số máy quen thuộc, nhưng không phải đã tắt máy thì cũng đã đổi số, càng đến gần trụ sở, tâm trạng gã càng nôn nóng không yên. Lúc

đến cổng tập đoàn, cả người Trác Mộc Cường Ba dường như lạnh ngắt, trên cánh cổng quen thuộc kia, không phải treo biển Trung tâm Nuôi luyện chó ngao Thiên Sư nữa, mà là một tấm biển viết "Xưởng gia công thịt đông lạnh Hoa Liên". Bảo vệ đóng chặt cửa không cho vào, công ty mới cũng nghiêm khắc quy định nhân viên không được tùy tiện nói chuyện với người ngoài, Trác Mộc Cường Ba đành phải đi tìm những người ở xung quanh đấy thăm dò tin tức.

"Tập đoàn Thiên Sư hả?" Ừm, anh hỏi cái công ty hồi trước nuôi chó ngao ấy hả, sập từ lâu rồi, công ty ấy phá sản rồi! Nghe nói còn nợ người ta vô khối tiền cơ, còn chỗ này, ngân hàng niêm phong

chờ phát mãi rồi…”

“Sao lại phá sản à? Cái này thì tôi không được rõ lắm, cũng lâu rồi mà…”

“À, cái công ty nuôi chó ngao ấy hả, tôi biết đấy. Ừm, xem nào, đại khái khoảng nửa năm trước, nghe nói tổng giám đốc công ty ấy ôm tiền bỏ trốn rồi! Cậu không biết đâu, lúc đó rất nhiều người nuôi chó ngao đến đây, làm ầm hết cả lên, nghe đâu bảo công ty đã lừa tiền của họ, kẻ thì đập tường, kẻ thì cướp đồ…”

Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy trời xoay đất chuyển, lập tức như người lạc hồn lạc phách. Công ty này kko phải một sớm một chiều mà xây dựng nên, đã bao nhiêu người đổ cả máu và mồ hôi vào đây, bao nhiêu năm gian khổ vật lộn, đó không chỉ

là tâm huyết của riêng mình gã nữa rồi, có thể nói, nửa đời trước của gã và công ty này đã hòa nhập làm một. Thế nhưng, tại sao chỉ trong một đêm công ty đã phá sản đóng cửa? Trác Mộc Cường Ba nghĩ mãi cũng không sao hiểu nổi. Đồng Phương Chính không phải là lính mới trên thương trường, cũng không phải kẻ cố chấp bảo thủ, cho dù đối mặt với nguy cơ to lớn, họ Đồng cũng vẫn có thủ đoạn biến báo vượt qua được, vậy nên gã mới yên tâm mà giao công ty cho anh ta toàn quyền phụ trách. Đồng thời, tình bạn giữa gã và Đồng Phương Chính cũng không phải chỉ có một hai ngày, Trác Mộc Cường Ba đủ tự tin để cho rằng mình hiểu rõ Đồng Phương Chính là người như thế nào. Trước đây, gã ra

ngoài lùng tìm chó quý nhiều như thế, công ty vẫn vận hành bình thường, lần này, rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì rồi? Trác Mộc Cường Ba nghĩ vắt óc cũng không sao hiểu nổi, chỉ ngầm thở than: "Phương Chính ơi là Phương Chính, rốt cuộc công ty đã xảy ra chuyện gì? Giờ anh đang ở chốn nào rồi?"

Liên lạc cả ngày trời, Trác Mộc Cường Ba lật tung tất cả các sổ điện thoại và những số lưu trong máy di động, cuối cùng cũng gọi được cho một nhân viên cũ. Người này đã lớn tuổi, từng tham gia đội lùng chó ngao những thời kỳ đầu, Trác Mộc Cường Ba gọi ông là lão Vượng. Thông qua lão Vượng, gã lại liên lạc được với mấy người khác, đại

để cũng nắm được nội tình của sự việc. Nửa năm trước, công ty gặp phải chuyện công nhân đầu độc chó ngao giống và chó dại, danh tiếng trong giới bị giảm sút rất nhiều, thêm nữa là các nhà đầu tư độc lập không ngừng tăng thêm, cộng với sự cạnh tranh của các công ty khác, công ty bắt đầu xuất hiện khủng hoảng vốn. Lúc ấy, Đồng Phương Chính đã đưa ra một kế hoạch phát triển để giải quyết mối nguy trước mắt. Kế hoạch này chính là, sử dụng phương thức dây chuyền, bán những con ngao mới sinh hoặc đang phát triển cho tuyến dưới nuôi dưỡng, đồng thời thu một khoản phí nuôi dưỡng đặc biệt không nhỏ. Công ty hứa với các hộ nuôi, khi chó ngao trưởng thành và sinh ra thế hệ sau, sẽ mua lại ngao con với

giá cao. Như vậy, chỉ trong một thời gian rất ngắn, Đồng Phương Chính đã tập hợp được đủ số vốn cần thiết để đưa công ty vượt qua tình trạng khó khăn, nhưng vấn đề là, khi lũ chó ngao thế hệ sau ra đời, công ty sẽ phải trả một khoản lớn gấp bội để mua lại từ những hộ nuôi cá thể kia, nếu không mở ra được con đường kinh doanh nào mới, công ty ắt sẽ phá sản chỉ trong chớp mắt.

Đương nhiên Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ kế hoạch này lợi chỗ nào hại chỗ nào, trong giới nuôi trồng, kế hoạch này gọi là kế hoạch Chuột hải ly hoặc kế hoạch Thuốc độc, là một điển hình của việc hại người mà không được lợi gì. Dùng cách này để tạm giải quyết vấn đề tài chính

thực chẳng khác nào dùng rượu độc giải khát, để rồi cuối cùng nhất định sẽ gây ra cục diện không thể khống chế trong ngành nuôi dưỡng chó ngao này. Bởi cho nuôi dưỡng trên quy mô lớn như vậy chẳng những không thể bảo đảm chất lượng, mà còn phá hoại quy tắc trò chơi kinh doanh, cuối cùng sẽ khiến hàng thứ phẩm tràn lan khắp nơi, bất kể là hộ nuôi lớn hay nhỏ, kết quả sau cùng đều không hề sáng sủa. Đồng Phương Chính không thể không biết sự nguy hại của kế hoạch này, Trác Mộc Cường Ba thực không hiểu nổi tại sao anh ta lại mạo hiểm như thế.

Trùng hợp là, khi Đồng Phương Chính đưa ra kế hoạch này, cũng đúng là lúc Trác Mộc Cường Ba đang không rõ sống

chết ở rừng già châu Mỹ, mấy thành viên cấp cao định báo cáo tình hình với Trác Mộc Cường Ba, nhưng liên lạc thế nào cũng không được, sau đó khi Đồng Phương Chính đảm bảo có thể tìm được đường dây tiêu thụ hợp lý, ngoài ra, sau sự kiện đầu độc chó ngao giống, Đồng Phương Chính đã điều một số nhân viên cao cấp đi, rồi nhân sự kiện phản đối này, anh ta lại thay đổi một số nhân sự nữa, về cơ bản đã khiến các thành viên cao cấp trong tập đoàn nhất trí với quyết định của mình. Mà lúc đó, kế hoạch này thực tình cũng đã giải quyết được vấn đề thiếu vốn của công ty, vì vậy nên các công nhân ở dưới không chú ý đến.

****

Trong cuộc nội chiến hai đóa hoa hồng (1455-1485), gia tộc Yorkshire là trung tâm của một trong hai phe tham chiến (Hoa hồng bạch); phe còn lại tập trung quanh gia tộc Lancastshire (Hoa hồng nhung).

Chương 38: SÔ MỆNH TRONG ĐỜI (1)

Sụp đổ

Lạt ma Á La cười khổ nói: “Vấn đề là, chưa từng có ai trông thấy hay nghe về thứ sinh vật cổ dùng để rửa máu ấy, chúng đã không còn tồn tại trên thế giới này nữa rồi…” Nói đoạn, ông đưa mắt nhìn sang phía Trác Mộc Cường Ba, tiếp: “Vì những kinh sách cổ mà tôi đã tra đọc không được đầy đủ, nên không tìm ra cách nào khác nữa. Nếu nói còn phương pháp khác có thể trừ được cổ độc, những kinh sách hoàn chỉnh ấy, chỉ

có thể ở tồn tại ở một nơi duy nhất…”

****

Trước khi bắt đầu đợt huấn luyện đặc biệt, Trác Mộc Cường Ba đi qua cổng công ty, thấy tấm bảng vẫn còn đó, kỳ thực bên trong đã như một mớ bòng bong cả rồi, còn khi công ty đóng cửa, gã lại đang trong đợt huấn luyện cuối cùng, hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài; cả công ty trên dưới rối loạn như tơ vò, mà không thể nào liên lạc được với Trác Mộc Cường Ba. Kết quả cuối cùng chính là những điều Trác Mộc Cường Ba nghe được, cả tập đoàn nuôi dưỡng huấn luyện chó ngao Tây Tạng của gã chỉ một đêm đã tuyên bố đóng cửa, xin phép được phá sản, trước mắt còn nợ

hơn hai chục triệu NDT; người đại diện trước pháp luật Đồng Phương Chính đến nay đã không thấy tăm tích, khắp cả nước hãy còn hơn hai nghìn công nhân vẫn chưa nhận được đồng tiền thôi việc nào, lại còn phải tự bù tiền mình ra để đóng bảo hiểm xã hội nữa.

Mấy người công nhân già khóc nức nở trong điện thoại, đều nói có tổng giám đốc Trác trở về thì tốt quá rồi, với thanh danh của tổng giám đốc Trác, nhất định sẽ nhanh chóng xây dựng lại công ty như xưa. Nghe tiếng nói xuất phát từ đáy lòng của những người công nhân ấy, Trác Mộc Cường Ba không biết nên an ủi họ thế nào nữa, những người đó đã vì công ty vất vả cả đời, vậy mà về già lại chẳng

nhận được chút tiền dưỡng lão! Gã làm sao mà nói với những người công nhân ấy rằng, hiện giờ gã cũng hoàn toàn tay trắng, không xu dính túi…, mở lại công ty ư? Lấy gì mà mở đây? Giờ đây, trong cơ sở nuôi luyện ngày trước, muốn tìm một sợi long chó ngao e rằng cũng khó nữa là.

Còn một việc khiến Trác Mộc Cường Ba càng thêm chán nản hơn nữa, là lúc chưa đến thời kỳ chó ngao trưởng thành sinh đẻ, Đồng Phương Chính đã đột nhiên dùng một khoản tiền lớn theo đuổi một con ngao giá cắt cổ. Mà lúc đó Trác Mộc Cường Ba cũng đã mất liên lạc hơn hai tháng, tin đồn nổi lên khắp nơi, khiến cho cả dây chuyền nuôi dưỡng, huấn

luyện sụp đổ trong chớp mắt, không thể thu hồi lại tiền bán chó ngao từ các đại lý, đồng thời những hộ nuôi chó ngao cấp dưới lại bắt đầu đến đòi tiền nuôi dưỡng, thật đúng là giậu đổ bìm leo, cây đổ khỉ tan. Trác Mộc Cường Ba không sao hiểu nổi, Đồng Phương Chính làm vậy rốt cuộc là vì cái gì, đãi ngộ của họ Đồng ở công ty không thể nói là không cao, làm như vậy thì anh ta có lợi lộc gì cơ chứ? Đồng Phương Chính điều động mấy triệu tiền mặt theo đuổi một con chó ngao giá trên trời, dẫn đến cả sản nghiệp trị giá mấy chục triệu NDT sụp đổ, chỉ là một trò bịp do người khác kỳ công sắp đặt; rồi còn bổ nhiệm một loạt lãnh đạo không có năng lực, điều mấy thành viên cốt cán đi hết; hơn thế nữa, những con

ngao giống đặc biệt đưa tới các hộ nuôi cá thể đa phần đều là chó bình thường, phải khi lớn lên mới dần lộ mặt; tất cả những hành vi này, cuối cùng đã khiến cả công ty sập trong nháy mắt. Cách làm như thế, trừ phi là quyết chí phá hoại công ty, thực sự không còn cách giải thích nào khác cả! Trác Mộc Cường Ba thật không sao hiểu nổi, gã thầm hạ quyết tâm, nhất định phải tìm được Đồng Phương Chính để hỏi cho rõ ngọn ngành.

Lú?c Trác Mộc Cường Ba kéo lê thân thể mệt mỏi trở về bệnh viện, giáo sư Phương Tân cũng vừa đặt điện thoại di động xuống, nhún vai nói: “Các chuyên gia đó đều rất trung thành với chức trách của mình, đã biết đội của chúng ta bị giải

tán rồi, họ không chịu tiếp tục cung cấp thông tin nữa đâu, xem ra chúng ta vẫn phải dựa vào bản thân mình thôi. Hử, cậu sao thế? Cường Ba?” Chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba lúc này và lúc trước khi đi, trông tựa như hai người hoàn toàn khác biệt.

Trác Mộc Cường Ba cố che đậy, bộ phấn chấn đáp: “Ừm, không có gì, chỉ hơi mệt một chút thôi,” nhưng trong lòng bỗng thắt lại, ho sù sụ không ngừng. Trác Mộc Cường Ba ho đến đỏ cả mặt, liên tiếp xua tay về phía giáo sư Phương Tân, tỏ ý mình không sao. Gã không có ý định nói chuyện mình vừa biết được ấy cho giáo sư, ông đã quá mệt mỏi rồi, không thể để ông thêm lo lắng cho gã nữa. giáo

sư Phương Tân nói: “Bác sĩ nói khoảng thời gian này cậu không thể hoạt động quá độ, tâm trạng cũng không thể quá kích động, nói chuyện gì cũng không được nói nhanh quá!”

Trác Mộc Cường Ba đã lấy lại được chút bình tĩnh, khẽ gật đầu, động tác cứng đờ máy móc.

Giáo sư Phương Tân lại tiếp lời: “Hừm, cũng phải thôi, khoảng thời gian này chúng ta cứ bôn ba khắp nơi không chịu ngừng chân bước, ngày nào cũng qua lại với thần Chết, cũng chưa có lúc nào được nghỉ ngơi chỉnh đốn lại, lần này nên nghỉ ngơi mấy tháng, thư giãn thần kinh đã quá mệt mỏi. Cậu xem tôi đấy, giờ thì không thể không nghỉ ngơi được

rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thầy giáo, khụ khụ, tôi muốn, rời khỏi Lhasa một thời gian, đi tìm mấy người bạn cũ.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu tán thành: “Cũng được, nói không chừng họ sẽ giúp được cậu cũng nên. Định bao giờ đi thế?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Tôi hy vọng có thể đi càng sớm càng tốt, nhưng thầy giáo… khụ… khụ…”

Giáo sư Phương Tân thong dong nói: “Sợ cái gì, chân tôi đã bị treo lên ở đây rồi, còn sợ tôi chạy đi đâu mất chắc?”

Trác Mộc Cường Ba rối rít lắc đầu: “Không phải, thầy giáo, tôi đi thì lấy ai chăm sóc cho thầy bây giờ?”

Giáo sư Phương Tân phì cười: “Tôi lớn từng này tuổi đầu rồi, còn cần ai chăm sóc nữa chứ? Cậu có việc thì cứ đi làm đi, không cần lo cho tôi.”

Trác Mộc Cường Ba do dự suy tính mãi, rồi đi tìm cô y tá dặn đi dặn lại, nhờ chăm sóc cho giáo sư. Sau đó, gã lại gọi điện cho Đường Mẫn, nhưng vẫn không gọi được. Trác Mộc Cường Ba cáu tiết, đấm mạnh một cú lên bứ tường bệnh viện, giận dữ nói: “Con nhỏ không hiểu chuyện này, rốt cuộc là định tắt máy đến bao giờ nữa đây!” Gã thầm nhủ: “Hôm đó chính em đề nghị chuyện ấy, anh cũng là bất đắc dĩ thôi, nếu không làm như vậy, giờ chắc chúng ta đã thành ba cái xác cứng đơ ra rồi, có gì hay ho đâu

chứ? Chuyện đã qua lâu như thế rồi, em vẫn còn giận cái nỗi gì nữa đây!” Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba tìm được chú Ba La, nhờ chú để ý chăm nom cho thầy giáo mình.

Rốt cuộc cũng sắp xếp xong xuôi, Trác Mộc Cường Ba nói với giáo sư Phương Tân: “Có thể ngày mai tôi sẽ đi luôn. À, nếu có chuyện gì, thầy nhất định phải liên lạc với tôi đấy nhé.” Giáo sư Phương Tân ra hiệu bảo gã yên tâm, rồi hai người lại nói chuyện rất lâu, trong lòng Trác Mộc Cường Ba có điều lo lắng, mười câu chỉ nghe lọt hai ba câu vào tai.

Ngày hôm sau, Trác Mộc Cường Ba đáp xe bắt đầu hành trình truy tìm Đồng Phương Chính của gã. Dựa vào tin tức

do mấy công nhân già kia tiết lộ, Trác Mộc Cường Ba phía Tây thì lên Tân Cương, phía Nam thì xuống Vân Nam, phía bắc qua tận miệt Hắc Long Giang, phía Đông thì tít lên mãi Thượng Hải, gần như là đi khắp cả nước. Đồng Phương Chính cơ hồ có ý tránh mặt gã, mỗi lần gã nghe ngóng được tin tức về họ Đồng, anh ta luôn rời khỏi nơi đó trước khi Trác Mộc Cường Ba tới nơi. Trác Mộc Cường Ba nổi tính cố chấp, cứ thế theo đuổi hơn một tháng trời, đến khi ở Thượng Hải, gã chính mắt trông thấy, Tổng công ty Nuôi luyện chó ngao Thiên Sư ở Thượng Hải, đã đổi thành Công ty Nuôi luyện chó ngao Phương Chính, gã dường như mới hiểu ra một điều, đây, chính là đáp án.

Trong khoảng thời gian bôn ba này, Trác Mộc Cường Ba đã liên lạc được với khá nhiều công nhân và cán bộ cũ, hầu hết mọi người đều tỏ ý muốn xây dựng lại công ty. Nhưng chuyện đó đâu phải dễ dàng, trước tiên là không có vốn, thứ nữa là không có chó ngao giống. Lúc công ty bị phá sản, chó ngao giống đều đã được bán hạ giá đi cả rồi, nghĩ lại thì chắc đa phần đã bị Công ty Nuôi luyện chó ngao Phương Chính kia thu mua hết cả. Không có hai thứ cơ bản đó, muốn làm lớn làm mạnh trong nghề nuôi chó ngao này, căn bản chỉ là chuyện ăn không nói có. Lúc này, có công nhân đưa ra kiến nghị, nói không phải tổng giám đốc Trác đang tìm kiếm Tử kỳ lân, vậy thì việc xây dựng lại

công ty sẽ không chỉ là chuyện nói suông trên giấy nữa. Với quan hệ và sức ảnh hưởng của tổng giám đốc Trác, muốn kiếm được một hai chục triệu tiền đầu tư mạo hiểm đâu phải vấn đề gì lớn, sau rồi, trong vòng một hai năm sẽ có thể mở rộng các kênh bán hàng, tiếp quản lại ba thị trường lớn là châu Á, châu Mỹ và châu u, cả công ty rồi sẽ trở lại như xưa thôi.

Kiến nghị này của người nào đưa ra thì Trác Mộc Cường Ba cũng quên mất rồi, nhưng chắc chắn là gã ghi nhớ nội dung, chẳng qua chỉ là tạm thời gác lại không nghĩ đến nó nữa. Gã mệt rồi, chưa bao giờ gã mệt mỏi như thế này, không chỉ bởi bị phản bội và thất bại, đội ngũ giải

tán, cái chân gãy của giáo sư Phương Tân, Mẫn Mẫn bỏ đi xa, Lữ Cánh Nam cũng ra đi, nỗi chua xót của các công nhân viên cũ, tất thảy đều là những trái núi nặng nề, đè lên mái đầu cao mét tám mấy kia của gã đến nỗi không sao ngẩng lên nổi.

Trác Mộc Cường Ba không lập tức rời khỏi Thượng Hải ngay, gã trọ lại trong một nhà nghỉ bình dân ở ngoại thành Thượng Hải, số tiền ít ỏi còn lại trên người toàn bộ đều dùng để trả tiền thuê trọ, cuộc sống thì tự lo lấy. Mỗi sáng sớm gã lại xách một cái giỏ tre nhỏ, mặc cả mặc lẽ với người bán hàng một mớ rau chỉ đáng hai hào, đến trưa thì nhóm lò than đến nỗi mặt mũi đen nhẻm. Nhà

trọ này chỉ có nhà vệ sinh công cộng, tấm ván kê trên hố xí dường như có thể gãy lìa bất cứ lúc nào; cả nhà tắm cũng phải dùng chung, mỗi hôm chỉ bật nước nóng trong nửa tiếng, tắm rửa súc miệng đun nước giặt giũ, tất cả đều phải hoàn thành trong nửa tiếng đồng hồ này; phòng trọ của gã rộng chưa được năm mét vuông, một cái giường đã chiếm nửa diện tích; bên dưới cửa sổ là chợ rau, hàng ngày chưa đến bốn giờ sáng đã bắt đầu huyên náo ầm ĩ, tối thì lại có chợ đêm, những người ăn đê□m cứ phải làm ầm ĩ lên đến một hai giờ sáng mới chịu thôi.

Nếu rời khỏi Thượng Hải, cuộc sống của gã có lẽ sẽ tốt hơn phần nào, nhưng tạm thời Trác Mộc Cường Ba chưa muốn đi.

Gã cũng không nói những chuyện mình đã gặp phải hơn một tháng nay với những người thân, mà chỉ liên hệ với một số bạn bè làm ăn trong quá khứ, hy vọng mình ngã ở đâu thì có thể dựa vào đôi bàn tay mà đứng lên ở chính nơi đó. Gã còn hy vọng có thể nghĩ được cách gì đó giúp những công nhân cũ, đã vì gã mà mất đi nguồn thu nhập nuôi sống gia đình.

Nhưng bạn bè làm ăn trên thương trường đa phần đều là hạng chỉ nói chuyện làm ăn, khi đã mất đi vốn liếng và địa vị, đồng thời anh cũng mất đi quyền lợi nói chuyện với họ một cách bình đẳng. Hầu hết những người đó đều tỏ ý, nếu cuộc sống của Trác Mộc Cường Ba gặp khó khăn, bọn họ có thể viện trợ nhân đạo

một khoản, còn việc gã muốn phát triển công ty trở lại và giúp đỡ đám công nhân cũ kia thì lại là chuyện khác. Thị trường ngày nay đã không còn là thị trường mà Trác Mộc Cường Ba độc bá thiên hạ như thuở trước nữa rồi, gã định dựa vào cái gì để mà đứng lên trở lại được chứ? Nếu không có những hạng mục đầu tư tốt nhất, công ty căn bản không thể sinh tồn nổi, gã sẽ lấy gì ra mà nuôi sống đám công nhân viên chỉ biết dựa sào sự cứu tế kia chứ? Các bạn bè trên thương trường đều cho rằng, tạm thời họ chưa nhìn thấy tiền đồ phát triển của Trác Mộc Cường Ba, thế nên không cần thiết phải đầu tư kiểu không lợi nhuận như thế… Còn Tử kỳ lân à? Khi họ tận mắt nhìn thấy, tận tay sờ thấy Tử kỳ lân rồi hãy nói.

Trác Mộc Cường Ba nghĩ tới gia đình, tuy rằng nhà gã không phải là không có tiền, gần như tùy tiện nhặt một món đồ lên cũng đáng giá cả chục nghìn NDT rồi, nhưng những thứ đó đều không thuộc về Trác Mộc Cường Ba, thậm chí còn có nhiều thứ không thuộc về gia đình nữa, chúng thuộc về nhà nước, gọi là quốc bảo, những thứ ấy, chỉ có thể đặt trong nhà, một khi xuất hiện trên thị trường, người bán ắt sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, những người thân mà gã có thể nghĩ tới chỉ còn ba người, một là giáo sư Phương Tân, một là Mẫn Mẫn, còn một người nữa là Anh (vợ cũ Trác Mộc Cường Ba), cả ba người này gã đều không thể mở miệng nhờ giúp đỡ

được. Lẽ nào lại bảo thầy giáo đầu tư vốn cho mình? Trác Mộc Cường Ba còn chẳng dám nghĩ đến điều đó nữa, còn muốn thầy giáo làm gì nữa đây, vì gã, giáo sư Phương Tân đã vất vả không quản ngày đêm, gãy cả một chân, thậm chí lúc gã rời khỏi bệnh viện, giáo sư vẫn còn căn dặn lo lắng cho gã, lẽ nào gã lại giống như một con đỉa hút máu, phải hút sạch máu thịt của thầy giáo mình mới chịu buông tha hay sao? Gia cảnh Mẫn Mẫn rất khá, nhưng nước xa không cứu được lửa gần, càng nghiêm trọng hơn là hai ba tháng nay cô đều cố ý tránh mặt gã, đến giờ Trác Mộc Cường Ba cũng vẫn không rõ mình đã nói gì hay làm gì có lỗi với cô. Còn Anh, với cô thì lại càng không thể được, tuy rằng chắc chắn

Anh sẽ giúp đỡ gã, nhưng mà…
Tiếng nức nở buồn bã của những công nhân viên cũ trong điện thoại vẫn văng vẳng bên tai Trác Mộc Cường Ba, nhưng bản thân gã trong nhất thời cũng không sao thay đổi được điều gì. Gã trở nên trầm luân, tinh thần sa sút. Hàng ngày, sau hai giờ sáng, đêm khuya, tâm trí cũng tĩnh lặng, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn không sao ngủ được, gã bắt đầu phản tỉnh, hay là những điều gã đã làm trước đây thực sự đều là sai lầm? Tại sao Anh phải đưa con gái rời xa gã? Đó là công ty của gã, vậy mà gã lại rất yên tâm giao cho người khác quản lý, đúng như giáo sư Phương Tân vẫn nói, gã quá dễ dàng tin vào người khác, thế nhưng tại sao

những người gã tín nhiệm như thế, lại đều phản bội gã, rốt cuộc là gã đã sai ở chỗ nào? Phải làm thế nào, mới là chính xác, đúng đắn đây? Gã nghĩ rất lâu, rất lâu mà cũng không nghĩ ra được điều gì, chỉ thấy dường như mình sắp suy sụp đến nơi…

Trác Mộc Cường Ba không vì vậy mà bỏ cuộc, trước mắt, gã đang nghĩ cách làm sao liên lạc được với Đồng Phương Chính, nhất định gã phải đối mặt nói chuyện với anh ta một lần. Công ty của gã phải đóng cửa, Đồng Phương Chính tự mở công ty riêng, tất cả những điều đó đều có thể chấp nhận được, thế nhưng, anh ta cũng không nên đối đãi với những công nhân viên cũ như vậy chứ. Trác

Mộc Cường Ba vẫn ôm một tia hy vọng mong manh mong rằng Đồng Phương Chính có thể giải quyết một phần vấn đề cuộc sống của những công nhân cũ đó. Nhưng Đồng Phương Chính sống chết cugx không chịu liên hệ với Trác Mộc Cường Ba, gã cứ gọi điện thoại liên tục, cuối cùng cũng đến một ngày, nhân viên trực điện thoại bảo gã để lại địa chỉ, đến lúc sẽ có người tìm gã liên lạc. Trác Mộc Cường Ba cứ ngỡ rằng minh đã thấy hy vọng, không ngờ… gã lại bị thêm một lần đau đớn nữa!

Vừa đưa địa chỉ được hai hôm, đã có người tìm đến tận cửa, Trác Mộc Cường Ba gặp ở lối đi dưới nhà, một người mập lùn tóc húi cua. Trước tiên đối phương

đưa mắt nhìn gã một lượt, tựa như đang nhớ lại gì đó, rồi cười tít mắt bước lên, hỏi: “Xin hỏi, có phải ông Trác Mộc Cường Ba không ạ?”

Trác Mộc Cường Ba tưởng đó là người Đồng Phương Chính phái tới, lên khách khí đáp: “Đúng, tôi là Trác Mộc Cường Ba, anh là…”

Người mập đó ra vẻ thần bí nói: “Tôi nghe nói, ông Trác đang tìm kiếm một ngôi chùa miếu gì cổ xưa lắm phải không?”

Trác Mộc Cường Ba cảnh giác quan sát đối phương, chuyện về Bạc Ba La thần miếu vô cùng bí mật, đến cả Đồng Phương Chính cũng chỉ biết gã đang tìm kiếm Tử kỳ lân mà thôi. Cũng có nghĩa

là, tên mập này không có quan hệ gì với họ Đồng đó cả, nhìn bộ dạng của hắn, dường như đã nghe ngóng được chuyện mình tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu ở đâu đó, giờ đến để thăm dò tin tức. Trác Mộc Cường Ba trực tiếp nói luôn: “Tôi có quen anh không nhỉ?”

Tên mập đó bẽn lẽn cười nói: “Không quen, nhưng có điều tôi nghe nói ông Trác đây có nắm được một số thông tin liên quan đến ngôi chùa cổ đó…”

Trác Mộc Cường Ba liền thẳng thừng cự tuyệt: “Xin lỗi, tâm trạng của tôi đang không được tốt lắm, giờ không muốn nói chuyện với anh. Tốt nhất là anh nên biến mất khỏi mắt tôi trước khi tâm trạng tôi tồi tệ hết mức chịu đựng thì hơn.” Nói

xong, gã liền quay người đi luôn, chỉ để lại một cái bóng cho tên mập kia.

Tên mập đó lẩm bẩm nói: “Quả nhiên là rất khó tiếp cận, thất bại rồi mà vẫn còn cứng đầu như vậy.”

Giờ đây khi không có tiền, nói chuyện gì cũng chỉ là nói suông, tuy Trác Mộc Cường Ba không biết tin tức lộ ra từ đâu, nhưng gã cực kỳ căm ghét những kẻ nhiệt ti nfh tìm kiếm báu vật chỉ vì lòng tham kia. Gã trở về phòng, chỉ muốn sớm liên lạc được với Đồng Phương Chính, giải quyết vấn đề cuộc sống cho những công nhân viên gặp khó khăn. Gọi điện mãi, nhưng bên kia vẫn yêu cầu gã đợi thêm.

Một ngày, hai ngày, ba ngày, ba ngày sau, cuối cùng lại có một người tìm đến tận

cửa. Thật không ngờ, lần này lại là một người Trác Mộc Cường Ba không quen biết, người đàn ông trung niên áo quần chỉnh chu này tự xung là người nuôi dưỡng chó ngao, họ Kim, tên là Bất Hoán. Trác Mộc Cường Ba lịch sự mời ông ta vào phòng. Người khách lạ nâng cặp kính gọng vàng lên quan sát kỹ lưỡng căn phòng nhỏ nơi Trác Mộc Cường Ba thuê trọ, rồi lại đưa mắt nhìn gã, chỉ thấy áo quần vải xanh, giày thể thao dính đầy bùn, tóc rối bời, râu ria lởm chởm, bèn lắc đầu nói: "Ôi chao, ông chủ Trác từng một thuở giàu sang bậc nhất mà ở nơi này hay sao? Không phải là cố ý giả ngheo trước mặt chúng tôi đấy chứ?"

Trác Mộc Cường Ba thản nhiên đáp:

“Ông xem tôi có giống như người giả bộ không? Ông xưng là nười nuôi chó ngao, vậy thì có gì cứ nói thẳng ra đi.:

Kim Bất Hoán gật đầu: “Được, sảng khoái lắm, ông chủ Trác quả không hổ là người làm ăn. Tôi nói thẳng ra vậy, tôi đại diện cho bốn mươi hai hộ nuôi chó ngao giống đặc biệt ở Thượng Hải này đến tìm ông…”

Trác Mộc Cường Ba lạnh toát người, không ngờ bọn họ lại tìm được đến đây. Sau khi công ty xin phép được phá sản, tất cả các khoản nợ đều do ngân hàng ủy thác phân phối, những người tổn thất lớn nhất chính là những hộ nuôi dưỡng chó ngao giống ở cấp dưới này. Họ đã trả giá trên trời để mua về một lũ chó con bình

thường, còn kế hoạch mua lại mà công ty đã hứa thì không hề được thực thi. Thì ra, người này, không ngờ là đến để đòi nợ!

Tuy nói sau khi xin phép phá sản, món nợ hơn hai chục triệu sẽ tự động hủy bỏ, nhưng về mặt đạo nghĩa, bất luận thế nào Trác Mộc Cường Ba cũng không thể chấp nhận được điều ấy. Gã đã biết, giá một con chó ngao giống không phải con số nhỏ, đối với gia đình khá giả một chút cũng đã là đòn giáng, nếu là gia đình hoàn cảnh khó khăn, gã thậm chí còn không dám tưởng tượng cuộc sống của họ sau này sẽ như thế nào nữa. Kim bất hoán thấy tình trạng hiện nay của Trác Mộc Cường Ba, bản thân cũng thấy ngại

mở miệng, ông ta gãi gãi đầu nói: “Đằng nào cũng đã đến đây, thôi thì tôi cũng mang lời của mọi người nói ra vậy. Ông chủ Trác, tuy rằng hiện nay có lẽ ông sống cũng tương đối khốn đốn, nhưng mà, hành vi… lừa đảo của công ty các ông đã khiến rất nhiều gia đình và cá nhân còn sống thảm hơn ông bây giờ gấp mười mấy lần ấy chứ. Chỉ riêng một điểm này thôi, ông đã phải cho những hộ nuôi chó ngao chúng tôi một lời giải thích rồi.”

Trác Mộc Cường Ba đứng thẳng người dậy, anh áy náy nói: “Tôi hiểu cảm nhận của mọi người, thật lòng tôi rất xin lỗi. Lừa gạt những khách hàng đã tin tưởng công ty chúng tôi như thế, bản thân tôi

từng là người lãnh đạo cao nhất công ty, khụ… trách nhiệm này, tôi không thể đùn đẩy cho ai được. Tôi cũng rất hy vọng có thể cho những khách hàng đã bị tổn thất một đáp án khiến họ hài lòng, tôi sẽ cố gắng hết sức mình để bồi thường cho họ. Ông nói đi, bây giờ mọi người cần tôi làm gì?”

“Việc này…” Kim Bất Hoán hiển nhiên không ngờ con người trước đây từng là tổng giám đốc một công ty lớn này lại dễ nói chuyện như thế, thái độ còn hết sức thành khẩn nghiêm túc nữa. Ông ta vốn đến là để đòi nợ, nhưng nhìn bộ dạng này của Trác Mộc Cường Ba, có vẻ như muốn gã nôn ra khoản tiền kia là điều không thể. Kim Bất Hoán nghĩ ngợi giây

lát, đoạn nói: “Nói thực với ông, ông chủ Trác ạ, tôi vốn đại biểu cho mọi người đến đòi lại khoản nợ kia, nhưng với tình hình trước mắt của ông, đề nghị này dường như không được thực tế cho lắm. Tôi tin là ông có thành ý xin lỗi mọi người. Như vậy đi, hay là ông đích thân đi với tôi một chuyến, nói mấy câu nhận lỗi với mọi người, tôi nghĩ đám người chúng tôi cũng không phải là hạng không biết nể nang gì, không hiểu ý ông chủ Trác như thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm đáp: “Không được, tôi không thể đi với ông, tôi còn phải ở đây đợi một người quan trọng. Tôi cũng hy vọng có thể nhanh chóng giải quyết khó khăn cho các công

nhân viên và những hộ nuôi chó như các vị, thế nên mấy ngày này tôi không thể đi đâu được. Khụ khụ…” Trác Mộc Cường Ba dạo này đã không còn ho nữa, giờ nhất thời cuống lên, lại ho sù sụ. Kim Bất Hoán nói: “Ừm, nếu ông chủ Trác cảm thấy không tiện đi, để tôi nghĩ xem nào… Ông viết cho tôi một bức thư được chứ, tôi cần một bức thư xin lỗi chính thức của ông.”

="" Trác Mộc Cường Ba sảng khoái nói: “Được, tôi còn có thể đảm bảo với mọi người, khụ, nếu tôi xây dựng lại được công ty, tôi sẽ đền bù tất cả những tổn thất mà công ty chúng tôi gây ra cho những hộ nuôi chó các vị. Khụ khụ…” Gã cầm bút viết một bức thư xin lỗi,

đồng thời hỏi rõ các khoản nợ, trực tiếp viết thành một tờ giấy nợ, ký tên mình bên dưới. Làm như vậy gã đã tự chặn đường lui của chính mình, nhất định gã phải trả món nợ này, đây chính là tín điều làm người của gã!

Kim Bất Hoán cầm thư xin lỗi và giấy nợ, không ngớt gật đầu, rồi xé ngay tờ giấy nợ Trác Mộc Cường Ba viết cho mình trước mặt gã, nghiêm nghị nói: "Được! Tôi tin ông, tôi cũng là người làm ăn, ông chủ Trác có hào khí và tự tin như vậy, tin rằng ông nhất định sẽ quật khởi trở lại! Những chuyện xưa thôi không nhắc tới nữa, tôi chỉ người làm ăn nhỏ, nhưng nếu ông mở lại công ty, tôi nhất định sẽ toàn lực trợ giúp. Tạm biệt!"

Kim Bất Hoán đã đi rất xa, Trác Mộc Cường Ba mới sực nghĩ tới một vấn đề: Sao ông ta tìm được đến nơi gã ở trọ này chứ? Chính là vấn đề mà Trác Mộc Cường Ba nghĩ mãi cũng không hiểu này đã mang đến phiền phức rất lớn cho gã, lúc này, gã không sao tưởng tượng được, Kim Bất Hoán mới chỉ là khởi đầu, hơn nữa còn đại biểu cho nhóm những hộ nuôi cho ngao tổn thất tương đối nhỏ.

Ở căn nhà trọ ấy, Trác Mộc Cường Ba chưa đợi được Đồng Phương Chính thì đã có hết đợt này đến đợt khác những hộ nuôi chó ngao đến tìm. Công ty Thiên Sư của gã đã phá sản, mà trong hợp đồng ban đầu ký kết cũng không ghi rõ tiêu chuẩn giám định của chó ngao giống, họ

là những người bị hại vô tội nhất, thậm chí một đồng tiền bồi thường cũng không có. Nhìn những người quần áo lam lũ, cả nhà dắt díu nhau đến tìm mình, Trác Mộc Cường Ba lặng ngắt không nói gì. Thôi thì đủ các loại người, có người chửi rủa sa sả, có người khóc lóc ỉ ôi, đòi bán con bán cái trước mặt gã, lại có người cắt tay tự sát nữa. Trác Mộc Cường Ba lặng lẽ chịu đựng đủ lời chửi bới, đủ lời nguyền rủa ác độc, và cả những hành vi xâm phạm làm nhục nhân cách gã nữa. Nhìn ánh mắt phẫn hận của lũ trẻ con, vẻ thê lương buồn thảm của những người đàn ông, đàn bà, nét mặt bi phẫn mà bất lực của những người cao tuổi, gã bỗng dưng thấy sợ hãi, không có dũng khí đối

mặt với cảnh khốn cùng này.
Chẳng mấy chốc, những người xung quanh đều phát hiện ra, có một đám người vây chặt một người đàn ông cao lớn, người đó mặt mày gầy guộc, hình dung tiều tụy, hơn nữa còn không ngừng ho sù sụ, giống như một người bệnh lao sắp chết đến nơi rồi vậy. Mỗi ngày ra ngoài, người đó đều phải khom lưng cúi mình, rất nhiều cà chua thối, hồng thối, trứng gà, bùn đất bay rào rào về phía gã. Cả lũ trẻ con xung quanh cũng học theo nhặt đá ném người đó, dù sao thì gã cũng đâu đánh trả lại… ức hiếp những người không đánh trả thì dường như là một điểm chung của loài người. Cư dân xung quanh đều không biết xảy ra chuyện gì,

tại sao những người kia lại đòi đánh đòi giết người đàn ông cao lớn ấy, khi hỏi rõ sự tình, ai nấy đều lắc đầu thở dài: “Tạo nghiệt mà!”

Chương 38: SÔ MỆNH TRONG ĐỜI (2)

Sụp đổ hoàn toàn

Khoảng thời gian tiếp sau đó trở thành những ngày tháng dày vò nhất trong đời Trác Mộc Cường Ba. Mỗi ngày đều bị những âm thanh phẫn nộ pha lẫn thê lương bao vây, dường như không lúc nào ngơi suốt hai tư tiếng đồng hồ; trên cửa bị bôi đầy các thứ ô uế bẩn thỉu và những dòng chữ đỏ như máu; dù đi tới đâu, cũng có người đuổi theo chửi mắng gã, đánh gã, khóc lóc với gã, cầu xin gã… Trác Mộc Cường Ba, người đàn ông cao

một mét tám vạm vỡ ấy, không ngờ lại bị người ta vây trong căn phòng nhỏ chưa đầy năm mét vuông mà không dám ra ngoài. Chỉ mới vài ngày ngắn ngủi, gã đã gày đi trông thấy.

Trác Mộc Cường Ba ẩn nhẫn chịu đựng những lời nhiếc móc, trong lòng vẫn không ngừng tự trách bản thân, tinh thần bị giày vò, nhưng từ đầu chí cuối gã vẫn không nghĩ được, tất cả những chuyện ấy rốt cuộc tại sao lại xảy ra. Cho đến một hôm, một nhân viên cũ không quản ngại đường xa tìm đến căn nhà nhỏ gã thuê trọ, Trác Mộc Cường Ba mới vỡ lẽ.

“Tổng giám đốc Trác, anh ở đây thật à? Anh vẫn ở đây làm gì chứ? Mau chạy đi! Có người đã đưa địa chỉ này của anh lên

mạng, còn cố tình ghi rõ thân phận người chịu trách nhiệm pháp lý của Công ty Thiên Sư trước đây của anh nữa, thêm vào có mấy trang mạng khoa trương thổi phồng lên, giờ tin đồn đã lan đi khắp nơi rồi, tất cả các hộ nuôi chó ngao trên toàn quốc đều đang đến đây cả đấy. Khoản nợ hai chục triệu đó, chỉ là con số tuyên bố ra lúc xin tòa án cho phá sản thôi, kỳ thực không biết lúc đó đã nợ bao nhiêu tiền rồi, phúc lợi đãi ngộ của tất cả công nhân viên năm đó đều tăng lên gấp đôi hoặc hơn cơ mà. Tổng giám đốc Trác, anh nghĩ thử xem, điều đó phải đổi bằng bao nhiêu gia đình thê lý tử tán, tan cửa nát nhà chứ? Đám người kia coi như là còn văn minh, những đám tới sau, mới là những người bị hại thê thảm nhất, tin tức

bị bít kín nhất. Bọn họ chẳng biết gì hết, chỉ biết anh chính là người chịu trách nhiệm; giờ họ đã chẳng còn gì nữa rồi, không đến tìm anh để than nghèo kể khổ đòi nợ đâu, mà là đến để liều mạng đấy! Tổng giám đốc Trác, anh không hề biết gì cả, đây không phải lỗi của anh, hậu quả này không nên do anh gánh chịu mới phải!”

“Chạy?” Trác Mộc Cường Ba cười thê thảm, “Chạy đi đâu bây giờ? Những người đó tín nhiệm công ty chúng ta nên mới mua chó ngao giống do chúng ta cung cấp, giờ đây họ thê ly tử tán, tan cửa nát nhà, thế mà tôi lại chạy sao? Trách nhiệm này tôi không nên gánh vác, vậy thì, cũng phải có người gánh vác

trách nhiệm này chứ! Ai? Ai đứng ra gánh vác trách nhiệm này đây?”

Người công nhân cũ lẩm bẩm nói: “Anh đừng nổi nóng, tổng giám đốc Trác, tôi biết tâm trạng anh không dễ chịu chút nào. Nói thực lòng, chiêu này của giám đốc Đồng cũng tuyệt tình quá, hợp đồng khi ấy chế định tương đối tỉ mỉ, giờ đây công ty phá sản, những hộ nuôi chó ngao đó căn bản không thể kiện cáo được bất cứ ai, cầm bản hợp đồng đó, dù kiện thế nào thì họ cũng thua thôi. Tình cảnh của họ đúng là rất thê thảm, chúng ta có thể thương hại họ, nhưng mà, tổng giám đốc Trác, anh cứ nhẫn nhục chịu đựng họ xỉ vả như vậy cũng có tác dụng gì đâu chứ. Nếu thực lòng anh muốn giúp đỡ họ, giúp

đỡ những công nhân viên cũ như chúng tôi… vậy thì xin anh hãy đứng dậy đi! Chỉ cần tổng giám đốc Trác vung tay hô một tiếng, những người cũ như chúng tôi ắt sẽ đều theo anh, chúng ta làm lại từ đầu… Tổng giám đốc Trác, tôi… tôi theo anh mười năm rồi… tìm chó ngao giống, khai thác thị trường, xây dựng cơ sở, khó khăn gì mà tôi chưa vượt qua chứ? Hồi đó, bọn tôi ngày ngày thấy anh cũng lao động với các nhân viên, chúng ta làm hăng say biết nhường nào! Tổng giám đốc Trác, chỉ cần anh không ngã xuống, thế nào chúng ta cũng có ngày đứng lên được! Tổng giám đốc Trác, nah nói câu gì đi chứ…” người công nhân cũ cứ nói mãi, nói mãi, cuối cùng cũng không kìm được mà rơi nước mắt. Trác

Mộc Cường Ba ôm chặt bờ vai anh ta, hồi lâu sau cũng không nói được lời nào.

Bao nhiêu đôi mắt, bao nhiêu giọng nói, bao nhiêu nguyện vọng, tất cả đều quấy tung lên thành một đống trong óc Trác Mộc Cường Ba, khiến lòng gã đau như dao cắt, đầu muốn vỡ tung ra, chỉ trong vòng một hai tháng ngắn ngủi, gã đã nếm đủ lòng người ấm lạnh, gã không thể tiếp tục chịu đựng được nữa. Từ đầu chí cuối gã vẫn không thể hiểu nổi, tại sao Đồng Phương Chính lại làm như vậy, tại sao, nhất định phải đuổi tận giết tuyệt gã đến thế? Đó có còn là Đồng Phương Chính mà gã đã quen biết nữa hay không? Một đêm mưa to như thác, gã chạy đến cửa Công ty Nuôi luyện chó ngao Phương

Chính mà gào lên: “Đồng Phương Chính! Tại sao! Tại sao anh lại làm như vậy với tôi! Rốt cuộc tôi đã làm gì có lỗi với anh chứ! Anh ra đây! Tại sao anh trốn tránh không muốn gặp tôi! Anh ra đây!...” Chỉ có cơn mưa lạnh vô tình đáp trả lại tiếng hét của gã.

Rồi sau đó, gã đổ bệnh…

Một loạt đòn giáng liên tiếp đã khiến người đàn ông có tấm thân như sắt thép này ngã bệnh. Người đàn ông đã từng băng qua rừng mưa nhiệt đới, leo núi tuyết, xuống mộ cổ, chạm vào đủ thứ cơ quan bẫy rập, bất cứ hoàn cảnh tự nhiên tàn khốc nào cũng không thể khiến gã gục ngã, cuối cùng cũng ngã bệnh! Người bạn hợp tác mà gã thành tâm đối đãi, coi như

anh em đã bán đứng gã! Gã thực không sao hiểu nổi, người bạn mà gã hiểu rõ, đã quen biết nhiều năm kia, sao lại đột nhiên trở mặt vô tình, dùng kế tàn độc, ép buộc gã đến nước cùng đường tuyệt lộ như thế. Nhưng, chuyện xảy ra tiếp sau đó, Trác Mộc Cường Ba lại càng không thể ngờ đến…

Trác Mộc Cường Ba nằm trong phòng bệnh của một bệnh viện ở Thượng Hải, một mình ngửa mặt lên trần nhà. Gã nghĩ rất nhiều, nghĩ rất nhiều, nếu không phải trước đây đã mua bảo hiểm y tế, e rằng giờ đây cả tiền nằm viện gã cũng chẳng trả nổi nữa.

Một bác sĩ trẻ đeo kính cầm bệnh án đến trước giường Trác Mộc Cường Ba, cất

tiếng hỏi: “Ông Trác phải không? Là thế này, lát nữa chúng tôi sẽ xét nghiệm tủy sống cho ông, hy vọng ông có thể hợp tác.”

“Cái gì mà xét nghiệm?” Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra, “Tôi chỉ bị cảm nặng, giờ đã đỡ nhiều rồi, sao còn phải xét nghiệm nữa?”

Người bác sĩ trẻ giải thích: “Ông Trác, là thế này, chúng tôi phát hiện máu của ông có chút bất thường, để xác định nguyên nhân căn bệnh, chúng tôi dự tính sẽ xét nghiệm tủy sống cho ông. Đây chỉ là phẫu thuật rất nhỏ, đảm bảo sẽ không gây bất cứ tổn thương gì cho ông cả. Một khi xác định được nguyên nhân căn bệnh rồi, chúng tôi sẽ điều chỉnh lại phương

án trị liệu, cũng là để ông sớm ngày bình phục thôi.”

Sau khi rút tủy, mãi vẫn chưa thấy các bác sĩ trả lời, Trác Mộc Cường Ba lấy làm khó chịu, chuẩn bị xuất viện, thì lúc này một vị bác sĩ họ Đại mới ngập ngừng hỏi: “Ông Trác, ông có một mình thôi à? Gia đình có người thân nào đến không?”

Trác Mộc Cường Ba nhíu mày, gã cũng biết, bác sĩ trong bệnh viện hỏi bệnh nhân có người thân nào ở đây không, điều này chẳng phải là tin tốt lành gì, ngữ khí bỗng trở nên nặng nề: “Không có, tôi chỉ có một mình ở Thượng Hải, có chuyện gì, anh cứ trực tiếp nói với tôi là được! Đừng vòng vo tam quốc nữa, có chuyện gì, tôi có thể chịu đựng được hết?

Lẽ nào có u bướu gì hả? Hay là, tôi đã bị bệnh AIDS?”

Thấy bác sĩ đại hơi do dự, Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Nếu không có chuyện gì, vậy thì tôi làm thủ tục xuất viện đây.”

Khi ấy, bác sĩ Đại mới nói: “Ông Trác Mộc Cường Ba, với cương vị là bác sĩ điều trị của ông, tôi có nghĩa vụ phải thông báo với ông rằng, thông qua kết quả phân tích tủy sống, chúng tôi sơ bộ chẩn đoán, ông mắc chứng tế bào máu biến dị ác hóa.”

Trác Mộc Cường Ba ngẩn ra mấy giây, rồi mới hỏi: “Thế… thế nghĩa là sao?”

Bác sĩ Đại đáp: “Nói cách khác, chính là… ông bị… ung thư máu.”

Máu trong người Trác Mộc Cường Ba như sôi lên cuồn cuộn, quả tim đập "bình bình bình" như muốn phát cuồng. Ung thư máu! Chỉ nghe tên thôi đã khiến người ta phải kinh khiếp… Bác sĩ Đại cúi đầu nói tiếp: "Có lẽ tôi nên dùng phương pháp biểu đạt uyển chuyển hơn, nhưng dù như thế nào, cũng đều là một kết quả đó, tôi cho rằng, trực tiếp nói thẳng ra với anh vẫn tốt hơn, Hơn nữa, theo phán đoán sơ bộ của chúng tôi, đây là loại hình ung thư máu mới nằm ngoài phạm vi hiểu biết của y học hiện nay. Chúng tôi… ừm… có thể nói là lần đầu tiên tiếp xúc với ca bệnh như thế này."

Trác Mộc Cường Ba đờ người ra, xưa nay gã chưa từng nghĩ đến, mình và chữ

“ung thư” sẽ có liên hệ với nhau, lại còn là một dạng ung thư máu hoàn toàn mới, đến cả bệnh viện nổi tiếng hàng đầu như ở đây cũng mới lần đầu tiếp xúc nữa chứ. Gã không sao hiểu nổi, thân thể mình như thế này, sao lại “có duyên” với bệnh ung thư được cơ chứ. Lẽ nào, lần này đúng là gặp tai nạn khó thoát rồi?

Kế đó, bác sĩ Đại lại nói rất nhiều, toàn là những lời mấy vị bác sĩ ở bệnh viện Lahsa đã từng nói với Lạt ma Á La và mấy người khác, đại ý là mong gã phối hợp với bệnh viện triển khai công việc, gắng hết sức điều trị, còn có thể miễn phí trị liệu, dù sao thì đây cũng là một căn bệnh hoàn toàn mới, trước nay chưa từng có báo cáo y học nào cả ở trong và ngoài

nước nhắc đến.

Trác Mộc Cường Ba nghe nửa hiểu nửa không, nhất thời gã đã mất đi năng lực tư duy, hồi lâu sau mới có phản ứng, lẩm bẩm nói: “Căn bệnh… căn bệnh này của tôi, có chữa được không?”

Bác sĩ Đại đáp: “Ờ, chuyện này thì tôi rất khó đảm bảo với anh, vì những triệu chứng xuất hiện trên người anh chúng tôi cũng chưa gặp bao giờ. Trước mắt, để xử lý những ca bệnh tương tự, chúng tôi chủ yếu sử dụng phương pháp thay tủy sống và hóa trị liệu. Hiện nay, việc trị liệu bệnh máu trắng đã tiến bộ hơn rất nhiều so với những năm 90 rồi, tỉ lệ sống là năm mươi phần trăm. Đương nhiên, tỉ lệ chữa khỏi ở một số loại hình bệnh máu

trắng còn có thể cao hơn một chút nữa.”

Trác Mộc Cường Ba biết, tỉ lệ chữa khỏi mà bác sĩ nói, là chỉ tỉ lệ sống sót sau năm năm quan sát kể từ khi kết thúc điều trị. Như vậy mà chỉ có 50% còn bệnh mà gã mắc, lại là một loại hình cả bác sĩ cũng chưa từng thấy bao giờ, tỉ lệ sống sót liệu có bao nhiêu chứ? 10%? 20%? Gã nghĩ tới đây, liền hỏi luôn. Bác sĩ Đại lắc đầu: “Tôi không dám khẳng định, nhưng bệnh tình của anh đã nghiêm trọng lắm rồi, có thể cầm cự đến lúc này, thậm chí là khiến tôi kinh ngạc trước tình trạng sức khỏe của anh đấy.”

Trác Mộc Cường Ba ngây ra, nói như vậy có khác nào bảo với gã rằng, bệnh của anh hết chữa được rồi, ở lại cho

chúng tôi làm thí nghiệm đi! Bác sĩ Đại cũng biết mình lỡ lời, vội bổ sung: "Nhưng, dù chỉ có một phần trăm, một phần nghìn, một phần vạn hy vọng, anh cũng phải kiên trì!"

Trác Mộc Cường Ba xua tay nói: "Bác sĩ, anh nói cho tôi biết, nếu tôi không tiếp nhận điều trị, thì còn sống được bao lâu nữa?"

Bác sĩ Đại nhìn gã với ánh mắt cảm thông, trầm giọng nói: "Nếu dựa theo tình trạng của anh bây giờ, có thể sống được hơn một năm nữa là kỳ tích rồi."

"Một năm, thì ra, tôi chỉ còn một năm nữa thôi sao?" Trác Mộc Cường Ba chán ngán ủ dột quay người đi. Bác sĩ Đại vội cuống quýt nói: "Anh Trác, anh

thật sự không suy nghĩ gì về đề nghị của tôi sao? Nếu anh chịu nghĩ một chút, anh sẽ thấy mình làm vậy là cống hiến cho toàn nhân loại đấy.”

Bác sĩ Đại không nói thì còn đỡ, nói vậy, Trác Mộc Cường Ba thật chỉ muốn kéo anh ta xuống dần cho một trận, cống hiến cho toàn nhân loại ư? Dựa vào cái gì mà muốn hy sinh một mình tôi để cống hiến cho toàn nhân loại chứ! Bác sĩ Đại thấy Trác Mộc Cường Ba kiên quyết không chịu, đành thở dài vỗ vỗ lên lưng gã nói: “Thôi… anh về nhà bảo vợ nấu cho mấy món ngon, đi du lịch, thăm thú mọi nơi, hưởng thụ cuộc sống đi vậy!”

Trác Mộc Cường Ba thật lòng chỉ muốn chửi cho anh ta mấy câu, “Có cái kiểu

nói chuyện như vậy sao? Anh làm bác sĩ cái rắm chó gì thế?" nhưng cuối cùng, gã vẫn nhẫn nhịn. "Hưởng thụ cuộc sống đi vậy…" gã trầm ngâm lặp lại câu nói đó, thân tâm đều quá mệt mỏi, vốn chỉ muốn khóc rống lên, nhưng kết quả thành ra một nụ cười thê lương méo xệch.

Trác Mộc Cường Ba kéo lê bước chân nặng nề ra đến đại sảnh bệnh viện, ngửa mặt lên nhìn mái vòm, thấy bên trên dán đầy gạch men sứ ghép thành hình chúa Jesus, Đức mẹ Maria và các thiên sứ. Trác Mộc Cường Ba thầm đau đớn nói: "Lẽ nào, thực sự là trời muốn giết ta? Rốt cuộc mình đã làm sai chuyện gì chứ?"

Đúng khoảnh khắc Trác Mộc Cường Ba

đặt chân bước ra khỏi bệnh viện, gã đột nhiên nhớ lại ánh mắt kiên quyết của Lữ Cánh Nam lúc chia tay, cô nói với gã "hãy bảo trọng", tại sao cô lại nói câu ấy? Lẽ nào cô đã biết được điều gì đó rồi sao? Cô biết từ lúc nào? Gần đây gã chỉ nằm bệnh viện hai lần, một lần là hơn nửa năm trước, lần đó ngoài truyền máu cho Mẫn Mẫn, còn làm gì nữa nhỉ? À! Đúng là lần đó! Phải rồi, mình mắc bệnh ung thư máu thời kỳ cuối, sao bản thân lại hoàn toàn không có cảm giác gì thế nhỉ? Điều này hoàn toàn không hề phù hợp với những lý thuyết của y học hiện đại một chút nào cả.

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu ra, từ "cổ độc" mà Lữ Cánh Nam

hết lượt này tới lượt khác nhấn mạnh nghĩa là gì… Gã đã trúng phải cổ độc. Gã cũng nhớ lại nét mặt của Lạt ma Á La khi thấy mình ngâm trong hồ nước, đó tuyệt đối không phải niềm hân hoan vì đã trị dứt bệnh, mà ngược lại còn có chút gì đó nặng nề hơn. Cổ độc mà gã trúng phải căn bản chưa được giải trừ đi hết, mà đã ăn sâu vào cốt tủy, từ đó đến nay vẫn không ngừng gặm nhấm sinh mạng của gã! Đội trưởng Hồ Dương về sau đã từng nhắc đến, lúc băng qua núi tuyết, vì một lý do gì đó mà Lữ Cánh Nam không thể để chậm trễ thêm một năm, chắc là vì một người nào đó, hóa ra kẻ ấy không phải ai khác, mà lại chính là gã!

Lạt ma Á La, Lữ Cánh Nam, bọn họ đã

biết gã là người trúng cổ độc, cũng biết gã không còn sống được bao lâu nữa, nhưng đồng thời họ cũng bó tay không biết phải làm sao, và cũng biết y học hiện đại sẽ không thể làm gì trước thứ cổ độc quái ác này. Đây cũng là nguyên nhân tại sao Lữ Cánh Nam nôn nóng muốn tìm được Bạc Ba La thần miếu như vậy, không chỉ vì ngày tháng của gã chẳng còn được bao lăm, mà còn bởi cô hy vọng có thể tìm được phương pháp chữa trị cho gã trong thần miếu! Trác Mộc Cường Ba tưởng chừng như mặt đất dưới chân trầm hẳn xuống, thì ra mình không còn bao nhiêu ngày tháng trên đời này nữa rồi!

“Toét…” tiếng còi xe làm gã giật mình

sực tỉnh, Trác Mộc Cường Ba vất vả né tránh mấy chiếc xe lao tới, bản thân gã cũng không hiểu làm thế nào mà gã về được căn phòng nhỏ đó, tựa hồ những lời mắng nhiếc, những cú đánh đập kia đều không gợi cho gã bất cứ cảm giác gì. Những thứ ô uế bẩn thỉu ném lên mình, gã cũng coi như không thấy. Mấy ngày liền, gã đi khắp các bệnh viện ở Thượng Hải, đáp án vẫn giống hệt như nhau: gã bị ung thư giai đoạn cuối, chẳng sống được bao lâu nữa, nếu ở lại thì được miễn phí trị liệu, làm vật thí nghiệm cho y học, còn muốn về nhà thì cứ về mà ngoan ngoãn chờ chết. Gã vẫn còn một năm nữa, một năm thì làm được những gì chứ? Trác Mộc Cường Ba cần được nói chuyện, gã rất muốn tìm một người chịu

lắng nghe tâm sự của mình, nhưng tìm người đó ở đâu đây? Gã nhớ đến những người thân, cha, mẹ… không thể nói, Mẫn Mẫn… ừm, con nhỏ đó… Anh… cuối cùng khi không thể chịu đựng được nữa, gã cầm chiếc điện thoại lên tay, chỉ tiếc là, đầu dây bên kia mãi vẫn không có ai nghe máy. Một lần, hai lần, ba lần… âm bận trong điện thoại vang lên liền mấy tiếng đồng hồ, bàn tay Trác Mộc Cường Ba đã không còn sức mà giơ điện thoại lên nữa. Gã dựa người dưới cửa sổ, ngồi sát vào tường, bên ngoài vừa tối vừa lạnh, trong lòng vừa buồn vừa khổ, bên cạnh không có lấy một người để dốc bầu tâm sự. Gã có cảm giác, mình như thể một đứa con côi bị

vứt bỏ giữa chốn hoang dã, ngước mắt nhìn lên chỉ thấy bầu trời tang tóc, thú rừng vây quanh, vậy mà còn muốn giúp đỡ những người nghèo khổ khó khăn kia nữa chứ, thật nực cười, thì ra ốc còn chẳng mang nổi mình ốc. Trong một đêm, hai bên tóc mai của Trác Mộc Cường Ba đã lấm tấm điểm bạc, cả con người gã, dường như cũng hoàn toàn biến đổi…

Trác Mộc Cường Ba gọi điện thoại, tìm bạn cũ vay hai mươi nghìn NDT. Đổi lại là lúc trước, gã không bao giờ mở miệng vay bạn bè số tiền như thế, nhưng giờ thì tất cả đều chẳng còn nghĩa lý gì nữa. Gã muốn hưởng thụ cuộc sống này. Sống như thế nào mới coi là hưởng thụ đây? Trác Mộc Cường Ba cũng không rõ nữa.

Trong thế giới của gã, cuộc sống, chính là liên tục khiêu chiến với những khó khăn tưởng chừng không thể chiến thắng được, gã đã từng vô số lần thành công, mà cho dù thất bại, thì cũng lập tức đứng lên được, mà còn đứng cao hơn trước, nhìn xa hơn trước khi bị vấp ngã nữa. Cho tới lần này, gã mới thực sự nếm trải mùi vị của thất bại, cảm giác thất bại triệt để ấy… trước ông trời, sức người sao mà nhỏ bé mong manh đến thế. Con người có thể đấu tranh với số phận, nhưng sức một người liệu có thể ngăn cản được ngọn núi lửa sắp bùng phát hay không? Không thể. Con người có thể khiêu chiến với cực hạn, vượt qua bản thân, nhưng sức một người liệu có thể khiến cả địa cầu ngừng quay hay không?

Không thể. Con người có thể chiến thắng tất thảy đồng loại của mình, có lẽ còn có thể chinh phục tất cả những động vật khác nữa, nhưng với sức một người, có thể khiến bãi bể thành nương dâu, thời không xoay chuyển, trăng chuyển sao dời hay không? Không thể! Không thể! Không thể!

Trác Mộc Cường Ba từng tin tưởng rằng, chỉ cần nỗ lực, thì nhất định có thể thành công, nhưng lần này, dường như đường hướng của gã đã sai lầm, Tử kỳ lân là một thần thoại, nó chỉ nên tồn tại trong những câu chuyện cổ tích, người phàm không được khinh nhờn mà chạm đến. Trác Mộc Cường Ba nhớ lại một câu cách ngôn cổ xưa, đại ý nói rằng, thần

thánh trên trời đã sáng tạo ra thế giới này, nhưng lại giấu bản tướng của nó đi, khiến người ta không nhìn thấy, nếu để con người phát hiện ra bản chất của thế giới này, thế chẳng phải người ấy đã trở thành thần rồi hay sao? Phàm có người nào muốn đi tìm chân tướng, ắt sẽ bị trời tru đất diệt. Giờ đây, tất cả những gì gã đang làm, tựa hồ đang muốn bưng một câu chuyện thần thoại ra hiện thực rành rành, vì vậy, hiện thực ắt sẽ giáng trả cho gã một đòn vô tình, trời và người cùng oán hận, nhân thần thảy đều căm phẫn, tất cả đều vô tình tước đoạt mọi thứ gã từng sở hữu, đánh gã rơi xuống chốn địa ngục nhân gian không thể ngóc đầu lên nổi nữa.

Mình đã mất gia đình, lại mất cả phương hướng để nỗ lực cố gắng, giờ thì cả sự nghiệp và sinh mệnh cũng mất luôn, đúng là đã không còn gì cả, trong những ngày tháng ít ỏi còn lại, mình sẽ sống vì cái gì đây? Ý nghĩa sự tồn tại của mình là gì chứ? Trác Mộc Cường Ba cầm khoản tiền kia, chạy trốn khỏi căn phòng nhỏ nơi gã ngày ngày bị nhiếc móc chửi bới, bắt đầu ra ra vào vào các quán rượu, sàn nhảy, để tiếng nhạc cuồng loạn và rượu mạnh cháy cổ họng khiến gã tê liệt, quên đi hết thảy mọi phiền não, quên rằng mình đang sống hay đang chết, quên hết mọi sự đã xảy ra, chỉ coi như là một giấc mộng. Đó chỉ có thể là một giấc mộng mà thôi, nếu không phải mộng, tại sao chỉ

trong một đêm, gã lại chẳng còn gì hết như thế? Thế nhưng mỗi khi tỉnh lại với cái đầu đau như búa bổ, ánh dương chói mắt lay động, bên cạnh gã, người đi đường qua qua lại lại, họ cũng nhúc nhích đờ đẫn như những cái máy, tại sao họ cứ theo gã mãi như thế? Những gương mặt đờ đẫn không chút biểu cảm ấy, sao lại áp sát vào mặt gã như thế, giấc mộng tàn khốc đáng sợ ấy, lại tái hiện một lần nữa, hết sức chân thực. Vậy là, gã chỉ có thể tiếp tục kiếm tìm cơn say.

Mỗi lần uống đến trời đất quay cuồng, đầu nặng chân nhẹ, Trác Mộc Cường Ba lại thỏa mãn ngắm nhìn những thân thể vặn vẹo trên sàn nhảy kia, những người đó chỉ biết tìm kiếm khoái cảm trong sự

ma sát với những làn da chẳng hề quen thuộc, sống cho qua một đêm dưới tác dụng hưng phấn của chất cồn. Ha ha, đây chính là hưởng thụ cuộc sống, thì ra đây chính là hưởng thụ cuộc sống… Gã hài lòng lắc lư cái bàn mà hát vang, khoan khoái cười rộ lên, nhưng lần nào cũng cười ra nước mắt.

Lại một buổi hoàng hôn nữa trôi qua, Trác Mộc Cường Ba tỉnh lại nơi góc phố, sao mình lại ở đây nhỉ? Bị ai ném ra chăng? Gã chẳng còn nhớ những chuyện ấy nữa. Người qua đường cũng chẳng ai có thể nhận ra, gã đàn ông cao lớn nằm vật ra nơi góc đường kia đã từng chường mặt trên trang bìa vô số tạp chí, từng khảng khái hùng hồn trình bày ở

vô số hội nghị. Giờ đây, gã chỉ là một gã say nằm vật ra bên lề đường mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba loạng choạng bò dậy, việc đầu tiên mà gã thường làm trong những tình huống như thế này, chính là dùng đầu đập mạnh mấy cái vào góc tường. Đau! Đau quá! Không ngờ vẫn còn cảm giác đau đớn, thì ra hôm nay mình vẫn còn sống à? Hôm nay, lại đi đâu bây giờ? Gã hoang mang lê bước, giống như đa số những người khác, để mặc đôi chân đưa mình đến nơi tiếp theo. Phía trước đâu đâu cũng là đường, căn bản không cần phải lựa chọn, đã đi theo hướng nào, thì cứ tiếp tục theo hướng đó mà đi, xe hơi phải nhường đường cho mình, người đi bộ cũng phải

né tránh mình, ha ha, giữa trời đất này, vẫn là mình to nhất. Nhưng ở phía sau, lúc nào cũng vẳng lại những lời bình luận: “Thằng kia điên rồi.” “Nhìn bộ dạng hắn mà xem, quá nửa là thằng điên!” “Muốn chết hả, đồ ngu!”

Ha ha, chẳng sao cả, điên cũng được, ngốc cũng xong, ai cần quan tâm chứ? Nhớ năm xưa, thằng ngu ta đây đã từng khiến bao nhiêu kẻ trong các người sùng bái ngưỡng mộ! Ha ha, thì ra các người lai thích ngưỡng mộ lũ hâm lũ ngu như thế. Không, những kẻ đó không sùng bái thằng điên, thằng ngốc này, hộ sùng bái những thứ bên ngoài của mình, họ sùng bái những thứ mà khi ấy mình sở hữu, còn mình, mình chẳng là gì cả!Thì ra

mình chẳng là gì cả! Quái lạ thật, tại sao mình lại đi hai chân trên đường phố thế này nhỉ, rốt cuộc mình là cái gì đây?

Mùi hương quen thuộc bay ra từ trong cánh cửa, Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên, động tác như thể nhánh cây hòe khô sắp lìa cành, “Quán rượu Hẹn Hò”, bốn chữ ấy đập vào mắt gã, những ngọn đèn neon bao quanh các con chữ đã lập lòe chớp tắt.

Chương 38: SỐ MỆNH TRONG ĐỜI (3)

Quán rượu Hẹn Hò

"Quán rượu Hẹn Hò", vừa nhìn thấy bốn chữ ấy, tựa như có một chậu nước lạnh giội từ đầu đến chân, Trác Mộc Cường Ba nhìn xuống chân mình lẩm bẩm hỏi: 'Mày dẫn tao đến đây hả?"

Mười mấy năm trước, chính ở trong quán rượu nhỏ này, gã đã hẹn Anh lần đầu tiên; hai năm trước, cũng chính trong quán rượu này, gã dùng chất cồn để cáo biệt cuộc sống vợ chồng với cô, lần đó, gã cũng thất ý đến cùng cực, uống rượu

xong liền nổi điên lên, bị một đám người đánh cho phải nằm viện cả tháng. Mười mấy năm rồi, các kiến trúc xung quanh đều đã thay đổi, còn nó thì vẫn nhấp nháy những ngọn đèn neon nhỏ xíu kia, không hề thay đổi chút nào. Hôm nay, gã lại vô tình đi đến nơi này, đây chẳng phải là số mệnh thì là gì? Hóa ra, số mệnh của con người, chính là đi vòng quanh một tâm điểm vô hình, hết vòng này rồi lại đến vòng khác, con người ta cứ tưởng rằng mình đã thoát khỏi vòng tròn ấy, kỳ thực, họ vẫn cứ đang chuyển động xung quanh vòng tròn vận mệnh của mình đấy thôi.

Trác Mộc Cường Ba lê đôi chân nặng như đổ chì, từng bước từng bước tiến về phía cánh cửa vận mệnh kia. Một tên bảo

kê mặt mũi trông như hung thần ác sát xông tới, nhưng lại lập tức khom lưng cúi đầu cười toét miệng trước một tờ giấy đỏ. “Ông chủ, mời đi lối này.” Một gã cao lớn râu ria xồm xoàm, lại cứ muốn giả giọng đàn bà con gái, thực chẳng ra sao. Trác Mộc Cường Ba nhìn tờ giấy màu đỏ có phép trong tay mình, thầm nhủ: “Thì ra nó chính là cái tâm điểm vô hình kia, nhưng tại sao giờ minh lại nhìn thấy nó rồi?”

Đi qua hành lang vừa dài vừa hẹp lại tối tăm, liền tới một sàn nhảy lớn có thể chứa hai ba trăm người cùng khiêu vũ. Tiếng nhạc ầm ầm nghe điếc cả màng nhĩ, ánh đèn mê loạn nhấp nháy liên hồi, ở sâu trong sàn nhảy, có một bục nhỏ kê

cao hẳn lên, bên trên là mấy cô giá gầy guộc ăn mặc thiếu vải đến đáng thương đang ra sức nhảy nhót, ban nhạc rock phía sau đánh phèng đánh la váng cả óc. Xung quanh sàn nhảy là một vòng lan can, đó là khu kê bàn ghế ngồi nghỉ, chia làm hai tầng trên dưới, đủ các loại thức uống có cồn, đang được nhanh chóng tiêu thụ. Trác Mộc Cường Ba đến trước quầy bar, chọn một góc đã từng thân thuộc ngồi xuống, rồi lại bắt đầu hưởng thụ cuộc sống của gã.

Không nhớ mình đã uống bao nhiêu ly, không nhớ được mình từng là ai, đây chính là hiệu quả mà Trác Mộc Cường Ba muốn. Lãng quên thời gian, quên cả khái niệm đúng sai, đây có lẽ chính là sự

“hưởng thụ cuộc sống” mà vị bác sĩ kia nói rồi.

“Ê! Xem kìa, đại ca, hình như lại là thằng đó, anh còn nhớ hắn không? Chính là cái lần mà tôi đánh sướng tay nhất đó.”

Sao mà quên được chứ? Chính là thằng ma men hai năm trước, con bà nó, tao nhớ rõ lắm. Ha ha, lần này hình như hắn lại bị đòn gì còn nặng hơn lần trước thì phải, khục khục khục, thật đúng là, vừa nhìn thấy hắn là tay tôi thấy ngứa ngáy rồi.”

Hơn hai chục người vừa bước vào quán rượu là một nhóm thế lực gần như là xã hội đen, các quán rượu ở khu vực này đều do chúng bảo kê, có ai muốn sinh sự

thì phải hỏi chúng trước, thế nhưng, nếu chúng muốn kiếm ai gây phiền phức, vậy thì… kẻ đó coi như đen đủi rồi.

Kẻ cầm đầu bọn này tên là Dương Điền, mặt đen nhẻm, lông mày cháy xém, mũi sư tử, miệng rộng như miệng cá sấu, cao chừng mét tám lăm, nặng khoảng một trăm linh tám cân, từng đánh kích bốc chui ở Quảng Châu, về sau phạm tội nên phải lưu lạc khắp nơi, đến khi sóng lặng gió êm, hắn mới dám trở về Thượng Hải, từ đó đã bớt phóng túng đi nhiều. Hai năm trước, hắn vừa trông thấy Trác Mộc Cường Ba là đã thấy bực mình, con người hắn khó chịu nhất chính là những kẻ gây áp lực với mình. Lúc Trác Mộc Cường Ba thất ý, hắn liền ra mặt gây hấn.

Hai người một lời không hợp, liền lao vào đánh nhau tối tăm mặt mũi, kết quả cuối cùng là Trác Mộc Cường Ba bị người ta khiêng vào bệnh viện. Lần đó, Dương Điền nghe nói người bị hắn đánh không chết, tự nhiên thở phào nhẹ nhõm, chỉ là hắn không ngờ được, thoắt cái đã hai năm trôi qua, kẻ kia vẫn còn dám trở lại đây lần nữa, hắn thầm nhủ: "Hay đấy, thực là rất hay đấy."

Dương Điền dẫn theo đám tay chân tới phía sau quầy bar, vỗ vỗ lên đầu Trác Mộc Cường Ba, nói: "Này, anh bạn, còn nhớ tao không?"

Trác Mộc Cường Ba mở mắt hờ hờ, liếc nhìn Dương Điền một cái rồi cười cười giơ ly rượu lên: "Nào… cạn ly…" Dứt

lời, lại đặt mạnh ly rượu xuống quầy bar, rượu tràn hết cả ra ngoài, đầu gã cũng gục xuống trở lại.

Dương Điền nhún vai cười cười, nắm tóc Trác Mộc Cường Ba nhấc lên châm chọc: “Hả, không nhận ra hả? Nhưng mà tao còn nhớ mày đó, hừ…” Hắn nhìn thẳng vào cặp mắt mông lung của Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, rồi tát bốp một cái rõ mạnh vào mặt gã.

Đầu óc Trác Mộc Cường Ba đang ở trong trạng thái mất cân bằng, đến cả bản thân là ai gã còn chẳng nhận ra huống hồ người khác. Chỉ thấy gã mơ màng nhìn gương mặt xấu xí kia, dường như là có quen biết, ai vậy nhỉ?”

Dương Điền gật đầu nói tiếp: “Nhận ra

tao rồi hả? Sao, lần này không dám đánh trả nữa hả? Nhìn tao đây này, tránh cái gì mà tránh! Nhìn thử bộ dạng trông như con gấu của mày xem, thật khiến người ta muốn mửa.” Nói đoạn, hắn lại tỏ vẻ thương hại, “Sao mày còn dám đến đây nữa, không sợ bọn tao dần chết hả? Hay là… mày coi thường Dương lão ngũ tao đây! Hừ…” Hắn nhổ một bãi nước bọt vào ly rượu của Trác Mộc Cường Ba, giơ cao quá đầu gã, rồi nói: “Uống đi, uống rồi tao thả cho mà đi.” Những người xung quanh đều cười ồ lên, bình thường cả đám này cũng hay sinh sự đánh nhau, rất thích lấy việc bắt nạt những kẻ ngốc nghếch làm trò vui.

Trác Mộc Cường Ba dường như đã hiểu

Dương Điền nói gì, liền giơ ly rượu lên, gõ gõ xuống mặt bàn, nói: “Cạn ly!” Kế đó, gã ngửa đầu ra, tựa như muốn uống ly rượu có nước bọt ây. Dương Điền hài lòng nhìn cảnh tượng đó, hắn thích thấy người khác khuất phục, đặc biệt là những kẻ trông cao lớn hơn hắn khuất phục trước hắn. Không ngờ, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên vung tay, cả rượu lẫn dãi dớt đều hắt cả lên mặt Dương Điền, rồi phá lên cười ha hả, liên tục gõ ly rượu không xuống quầy bar.

Dương Điền giận tím mặt, đưa tay áo lên lau rượu đi, gằn giọng nói: “Mày muốn chết!” Một nắm tay mang theo sức mạnh đến hai trăm tám chục cân nhằm thẳng sống mũi Trác Mộc Cường Ba đấm tới.

Có lẽ tư thế Dương Điền không được chuẩn lắm, hoặc khoảng cách giữa hắn và Trác Mộc Cường Ba quá gần, hoặc cũng có thể là hắn ra tay quá chậm, tóm lại, Trác Mộc Cường Ba đã nhẹ nhàng tránh khỏi cú đấm thẳng ấy của hắn, tựa hồ như một hành vi bản năng vô ý thức, kế đó, gã xoay người đánh ra một cùi chỏ, đập mạnh đầu Dương Điền xuống quầy bar, rồi lại bật tưng lên như quả bóng bàn, nước bọt bắn tung tóe, trông thực thảm hại vô cùng.

Dương Điền tỉnh táo lại, lùi về sau một bước, kinh ngạc nhìn gã say đứng trước mặt mình. Nhanh quá, ra tay nhanh quá, so với hai năm trước tựa hồ như là hai con người hoàn toàn khác vậy, hắn thầm

lưỡng lự: “Thằng khốn kiếp, rốt cuộc là say thật hay đang giả say? Hắn đến báo mối thù hai năm về trước ư?”

Một tên lâu la đi theo Dương Điền thấy đại ca chịu thiệt, liền tiện tay nhặt một chai bia lên, đập thẳng xuống đầu Trác Mộc Cường Ba. Cú đánh ấy khiến gã phần nào tỉnh táo, vừa nãy là cảm giác gì vậy? Đau à? Lẽ nào trời đã lại sáng rồi? Sao mình vẫn ở trong quán rượu thế nhỉ? Lần này không bị người ta quẳng ra à? Ừm? Tay vẫn còn cầm ly này? Xem ra uống nhiều quá rồi, sao đến cả tửu lượng cũng càng lúc càng kém thế này chứ? “Rượu đâu!” Trác Mộc Cường Ba rống lên, hoàn toàn không để mắt đến cả đám người đang vây xung quanh.

Dương Điền giật mình kinh hãi, đầu thằng khốn này làm bằng sắt chắc? Cả cái chai đập vào đầu mà vẫn không hề hấn gì là sao. Trác Mộc Cường Ba lại hướng về phía Dương Điền, đập tay xuống quầy bar quát lên: “Rượu, rượu đâu!”

Dương Điền thấy cảnh đó, dường như không phải đối phương đang làm bộ, liền nghĩ cú đánh vừa nãy chắc chắn chỉ là trùng hợp. Con bà nó, ông mày thật đen đủi, không ngờ lại bị hắn vô ý đánh trúng một cùi chỏ! Hắn lại xông tới, nhấc Trác Mộc Cường Ba lên, hằn học quát: “Con mẹ nhà mày là cái thá gì chứ mà dám mượn rượu làm càn ở địa bàn của tao hả!”

Lần này thì Trác Mộc Cường Ba đã nhận ra hắn, hai mắt gã sáng bừng lên, lật tay nắm lấy cổ áo Dương Điền, trong giọng cơ hồ pha lẫn cả niềm hoan hỉ: “Tôi… tôi nhận ra anh rồi… anh là người lần trước đã đánh tôi… cú đấm mạnh lắm, nào, đánh tôi đi, cho anh đánh tôi đấy, đánh chết tôi đi.”

Dương Điền ngẩn người ra, yêu cầu này chẳng phải rất hợp tâm ý hắn hay sao, thằng này muốn chết thật chắc? Ngay sau đó, hắn lại nghe Trác Mộc Cường Ba uy hiếp: “Anh không đánh chết tôi, thì tôi đánh chết anh đấy!”

Dương Điền lúc này vẫn chưa ý thức được câu nói đó có nghĩa như thế nào với mình, chỉ thầm nhủ: “Thằng điên

này.” Đồng thời, hắn nhấn giọng nói: “Tự mày muốn đấy nhé… a!” Lại một cú đấm toàn lực nữa, kế đó, tay trái hắn ôm chặt lấy cổ tay phải kêu rống lên. Chỉ thấy không biết từ lúc nào, Trác Mộc Cường Ba đã xách một cái ghế sắt chắn ngang trước ngực, một đấm của Dương Điền vừa hay trúng vào ống sắt chân ghế, suýt chút nữa là gãy xương ngón tay.

Hai mắt Trác Mộc Cường Ba lờ đờ vì say rượu, nói: “Đừng… đừng đánh lên người, chỗ đó… không… không có cảm giác, đánh… chỗ này… này…” Gã chỉ lên đầu mình, nói tiếp: “Đánh chỗ này này…”

Dương Điền vẫn đang ôm cổ tay giậm chân nhảy tưng tưng, ngoác miệng ra

chửi: “Con bà con mẹ nhà nó, đánh cho tao, đánh chết cha nó đi cho tao!” Hai ba chục tên lâu la liền nhất loạt xông lên, lập tức vây kín Trác Mộc Cường Ba vào giữa.

Cổ tay Dương Điền cuối cùng cũng bớt đau một chút, hắn muốn xem thử kẻ bị vây đánh kia rốt cuộc đã chết hay chưa, liền kéo mấy tên đệ tử đang sững sờ ngơ ngẩn bên cạnh mình ra: “Cút xéo, để tao tự tay làm thịt nó!” Lời vừa mới dứt, mấy thằng du côn ở trước mặt hắn liền bay vèo ra ngoài như bị nổ bom, vòng vây liền hở ra một chỗ khuyết. Chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba đang đứng giữa cả đám người, hai mắt vằn lên những tia máu, toàn thân nồng nặc mùi rượu, nhìn

bộ dạng như thể đứng còn chẳng vững. Thế nhưng, mười mấy người đang nằm dưới chân gã ôm những bộ phận khác nhau trên cơ thể mà rống gào đau đớn kia là thế nào? Thật đúng là gặp ma rồi!

Mấy tên thanh niên du đãng còn lại đều nhìn gã say ở giữa kia với ánh mắt kính nể và sợ hãi, tên nào tên nấy đều nắm chặt bàn tay đến nỗi run lên bần bật.

Trác Mộc Cường Ba loạng choạng bước về phía trước, chúng liền vội vàng lùi lại nhường ra một con đường. Gã cứ bước thấp bước cao đi về phía Dương Điền, bước chân đung đưa lảo đảo như ngọn nến trước gió, nhưng khắp người lại toát lên sát khí đằng đằng, khiến Dương Điền bất giác thấy căng thẳng tột cùng, trong

lòng cứ trăn đi trở lại: “Chuyện gì thế này? Rốt cuộc là chuyện gì thế này?”

Dương Điền không dám chậm chễ, vội vung tay trái đấm ra một đấm trước, nhưng đòn này lại chỉ là hư chiêu, cú móc câu tay phải sau đó mới là đòn sát thủ, lực đạo mạnh mẽ khôn cùng. Trên võ đài, cú móc câu này của hắn đã hạ không biết bao nhiêu đối thủ, có điều, lần này tuyệt chiêu của hắn lại đấm vào khoảng không. Chẳng rõ như thế nào, gã cao lớn kia cứ loạng choạng liêu xiêu bước tới, nghiêng bên trái, rồi lắc bên phải, cả hai cú đấm của hắn đều không trúng mục tiêu. Dương Điền đang định rụt tay về tấn công tiếp, đã thấy vùng bụng đau nhói lên… nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba

đã mạnh mẽ lún sâu vào bụng hắn. Ăn một cú đấm này, Dương Điền mới biết thế nào gọi là nắm đấm thép, chỉ thấy lục phủ ngũ tạng đều như muốn trào ra đằng mồm vậy.

"Tôi bả anh đánh tôi! Đó là vì tôi coi trọng anh!" Lại một đấm nữa, cảm giác đau đớn từ má trái Dương Điền lan truyền đi, kèm theo đó là tiếng xương gãy vụn và mấy chiếc răng rơi xuống. Cái đau giống như những gợn sóng trên mặt nước, từ má hắn lan đi khắp nửa người bên trái, Dương Điền chỉ thấy đầu óc choáng váng, hai mắt tối sầm, nhất thời mặt mũi nhòe nhoẹt những nước bọt, máu tươi phọt ra theo tiếng kêu kinh hoàng…

"Anh lại bảo lũ nào đến đánh tôi thế…"

Lần này, trung tâm cảm giác đau đớn chuyển sang má bên phải, trước mắt chỉ thấy sao rụng lả tả, đầu lưỡi lệch sang một bên, não bộ và cơ thể gần như mất liên hệ, chính bản thân Dương Điền cũng không biết mình xoay sang hướng nào nữa…

"Lẽ nào cái thân tôi đây… tùy tiện người nào cũng đánh cũng chửi được chắc?" Sống mũi Dương Điền bị đập cho nở toét ra, cả những ngôi sao đang bay lượn trước mắt kia cũng không thấy đâu nữa, cảm giác ấy, sao mà nóng bừng bừng, cay sè…

"Có phải tùy tiện ai cũng đánh được tôi đâu?" Thân thể hắn bay lên không trung, rồi rơi rầm xuống đất, mình mẩy tứ chi,

cơ hồ cùng lúc cảm thấy đau đớn đến không sao chịu đựng nổi, đồng thời, sâu thẳm trong lòng Dương Điền dâng lên một ý nghĩ, nếu cứ tiếp tục thế này, hắn chết là cái chắc.

"Lẽ nào trời sinh ra tôi đã khốn nạn rồi!" Một xung lực mạnh mẽ từ sống lưng lan tỏa đi khắp cơ thể, gãy rồi, chắc chắn là gãy rồi, xem ra nửa đời sau của mình phải bán thân bất toại rồi…

Trác Mộc Cường Ba nói xong, liền cắp tên du côn Dương Điền đang sùi bọt mép, tay chân rũ rượi dưới nách, nắm tóc hắn giơ lên bắt nhìn thẳng vào mình, phẫn nộ gằn giọng: "Nói đi… tôi có làm gì có lỗi với anh không?"

Có lẽ là bởi bản năng sau cùng của con

người, Dương Điền đột nhiên tỉnh lại, khóc òa lên nức nở: “Không có!”

Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Anh nói xem! Tôi có tốt với anh không?”

Dương Điền ngần ngừ nói: “Cũng… cũng tốt.”

Trác Mộc Cường Ba hơi vận sức vào cánh tay, Dương Điền lập tức rống lên như lợn bị chọc tiết, vội gật đầu lia lịa: “Tốt, tốt…”

Trác Mộc Cường Ba lại kích động hét lên: “Vậy tôi hỏi anh, tại sao anh lại phản bội tôi… Tại sao lại phải giày vò tôi?”

Vấn đề này không dễ trả lời chút nào, trả lời sai ắt sẽ nguy đến tính mạng. Nhất thời Dương Điền cũng đờ người ra, hiềm

nỗi cái mạng nhỏ của mình đang nằm trong tay người ta, tình hình hết sức nguy ngập, biết trả lời thế nào bây giờ? Hay là miệng sùi bọt mép, tứ chi quẫy loạn lên cho qua đi vậy.

Trác Mộc Cường Ba lại nhấc đầu hắn lên, để đối phương nhìn mình, nghiến răng rít lên: “Nói đi, nói! Anh đã biết lỗi hay chưa?”

Dương Điền nhăn nhó vì đau đớn, hai hàng nước mắt rỉ ra, ai oán kêu lên: “Đại ca, tôi sai rồi…”

Trác Mộc Cường Ba như thể người đang hấp hối được nghe câu mà mình muốn nghe nhất trước khi nhắm mắt, trong lòng dâng lên một nỗi bi thương khó tả, nhẹ nhàng đặt Dương Điền xuống đất, ánh

mắt mơ hồ như đã tỉnh táo hơn phần nào, rồi cũng cất giọng ai oán chẳng kém, nói: “Anh đã biết sai rồi, vậy tại sao tôi bảo anh đánh tôi, anh lại không ra tay? Chẳng lẽ anh quên tôi đã bảo rằng, anh không đánh chết tôi, tôi sẽ đánh chết anh à?”

Nghe câu nói này, Dương Điền lại càng thêm đau nhói trong lòng: “Đại ca à, tôi cũng muốn lắm chứ, nhưng thực sự là tôi không đánh chết được anh đâu! Cứ đánh tiếp thế này, cả tôi và đám đàn em kia sợ là chết trước cả anh ấy chứ! Ôi…”

Hắn khóc òa lên. Biết sai rồi hả? Trác Mộc Cường Ba lảo đảo đứng dậy, nhìn Dương Điền nằm thẳng cẳng dưới đất, chắp tay sau lưng nói: “Đến đi, tôi cho anh thêm một cơ hội nữa, lần này tôi

không đánh trả đâu, dù anh đánh chết tôi cũng không đánh trả đâu.” Dứt lời, gã thậm chí còn nhắm cả mắt lại.

Cơ hội! Dương Điền thấy cơ hội hiếm gặp, liền dùng cả tay lẫ►►n chân, vừa bò vừa trườn lao ra ngoài cửa. Được một quãng xa, hắn mới đứng lên, khập khiễng dẫn mấy tên đàn em vẫn còn nhúc nhích được bỏ chạy thục mạng, đồng thời lại sợ Trác Mộc Cường Ba đuổi theo, còn không quên an ủi gã mấy câu: “Đại ca, hôm nay tôi không đánh chết được anh, hôm khác, hôm khác, đợi tôi gọi đủ anh em, mang đủ đồ đến… ôi cha!” Hắn chập choạng ngã bổ nhào ra đất, rồi lại cuống cuồng bò dậy chạy thêm mấy bước nữa…

“Con mẹ nó, thằng khốn ấy sao thế nhỉ? So với hai năm trước thực đúng là một trời một vực! Quái đản đếch chịu được!” Một tên đàn em đang ôm cánh tay đứng bên trái hắn nói. Dương Điền “hừ” mạnh một tiếng.

Tên lâu la đang bịt mũi đứng bên phải lên tiếng: “Đúng là xúi quẩy, thằng khốn ấy hai năm nay rốt cuộc đã đi đâu? Chẳng lẽ là lên Thiếu Lâm tự?” Dương Điền lại “hừ” mạnh hai tiếng.

Một tên ôm ngực phía sau, oằn người xuống nói: “Đại ca, lẽ nào… lẽ nào chúng ta cho qua chuyện này ư?”

Một tên mắt sưng húp lên như gấu mèo, mặt mày xanh đỏ tím vàng như bôi phẩm màu càu nhàu: “Thì còn làm gì được

nữa? Hai mấy thằng còn bị người ta đánh cho bổ nghiêng bổ ngửa…”

“Ai bảo tao cho qua chứ?” Dương Điền gầm lên, “Con bà đứa nào dám nói bỏ qua lần nữa, tao cắt con bà nó đi cho chó ăn bây giờ! Đi! Gọi hết tất cả lại đây cho tao! Có “đồ” gì cũng cầm hết đến! Lần này không đánh chết thằng chó ấy, tao không thèm mang họ Điền nữa!”

Phía sau có người thầm nghi hoặc: “Hình như, đại ca có phải họ Điền đâu nhỉ?”

Cả đám vội vội vàng vàng đi tìm thêm đồng bọn, không ai để ý phía sau ngọn đèn đường có hai người đeo chiếc ba lô to sù sụ đang nhìn chằm chằm vào chúng. Đêm đã khuya thế này, là ai được nhỉ?

Chỉ nghe thấy người hơi lùn hơn đứng

bên trái nói: “Có lầm không vậy, hai mươi mấy người mà đánh không lại một người, cái bọn này kém quá đi mất.”

Người cao dong dỏng đứng bên phải nói: “Cậu nói xem, người mà chúng nói tới đó liệu có thể nào là Cường Ba thiếu gia không?”

Người lùn kia nói: “Ừm? Không biết nữa, có điều, hình như địa chỉ mà giáo sư Phương Tân cho chúng ta, quán rượu Hẹn Hò cũng gần ngay đây thôi. Chà, có điều những kiến trúc xung quanh thay đổi nhiều quá, giáo sư lại không đến đây cả mấy năm nay rồi, với thủ đoạn điều tra của tôi mà giờ cũng không tìm được đường đâu nữa, hay là chúng ta cứ lần theo đường đi ra của bọn kia tìm thử xem

sao nhỉ.”

Người cao nói: “À, tôi bảo này, nếu Cường Ba thiếu gia uống say thật rồi, hai người chúng ta chỉ sợ không thể chế phục được anh ấy đâu, hay là cứ liên hệ với giáo quan và những người khác trước đã.”

Người lùn hơn gật đầu nói: “Phải đấy, giáo quan đi hướng Nam, nếu tìm được thì đã gọi điện cho chúng ta rồi. Ừm, chúng ta tìm được chỗ ấy rồi sẽ gọi luôn cho giáo quan vậy.”

***

Say rồi, thật sự say rồi sao? Thật sự say rồi, còn biết được mình đã say hay sao? Trác Mộc Cường Ba ngồi một mình trước quầy bar trống trơ, người bên trong

đã chạy mất tiệt từ lúc trận ẩu đả bắt đầu, giờ thì đúng là tịch không một bóng người. Một tên bảo kê định quay lại thu dọn tàn cục, vừa thấy gã hung thần vẫn còn ngồi thù lù ở đó, sợ đến nỗi vãi cả rắm ra, chạy liền một mạch. Trác Mộc Cường Ba thỏa sức chọn rượu trên quầy, mặc xác là rượu vàng hay trắng hay đỏ, gã cứ uống hết chai này đến chai khác. Cảm giác mấy thứ này vào bụng khoái thật, cổ họng như có than hồng đang cháy, lồng ngực như có ngọn lửa đang thiêu, não bộ và cơ thể như đã tách lìa ra làm hai ngả, phiêu hốt giữa tầng không, mỗi một bước chân đều như giẫm lên mây lên gió.

Mỗi lần nốc vào một ngụm, gã lại tiện

tay đập luôn chai đi, Trác Mộc Cường Ba cứ thế thỏa sức phá hoại trong quầy rượu và sàn nhảy không một bóng người, đá gãy lan can, lật bàn lật ghế. Gã cảm thấy sâu bên trong cơ thể mình có một xung động, xung động muốn phá tung tất thảy mọi ước thúc. Trận ẩu đả vừa rồi như một ngòi nổ, làm sức mạnh ẩn tàng bên trong cơ thể gã bùng lên, Trác Mộc Cường Ba lập tức cảm thấy xung quanh có một sức mạnh vô hình đang áp chế mình, gã muốn hất tung nó lên, hất tung hết thảy lên! Đấm đá đã mệt nhoài, gã lại ngồi xuống quầy bar, há miệng tu rượu ừng ực… tu xong lại đập chai, đập chai xong rồi lại tu…

Trong ly, từng đợt sóng rượu dập dềnh

lan đi, còn trong mắt Trác Mộc Cường Ba, lại xuất hiện một gương mặt thân quen, Anh phải không? Không, đó là con gái gã, nó cười trông thật vui vẻ xiết bao, hẳn là nó phải hạnh phúc lắm, sao… sao lại trở nên lùn tịt một mẩu thế kia? Đa Cát? Sao Đa Cát vẫn chưa về làng, sao lại mọc cả râu nữa kìa. Ồ, thì ra là Cương Nhật Phổ Bạc, anh và Cương Lạp vẫn khỏe chứ? Người ở bên cạnh Cương Lạp sao hung dữ thế, đội trưởng Hồ Dương, sao đột nhiên lại thấy đội trưởng Hồ Dương thế này? Anh ấy đang mắng chửi mình à? Trương Lập, Ba Tang, Nhạc Dương, sao lại là họ? Họ đến tìm mình về đội sao? Ha ha, không đúng, đã bị giải tán rồi kia mà! Cái đội ngũ này của chúng ta vốn không thể dài

lâu mà. Vừa nghĩ đến nhóm huấn luyện đặc biệt, trong ly rượu lại lập tức xuất hiện hình bóng của Lữ Cánh Nam và Lạt ma Á La, Lữ Cánh Nam đang cười, Lạt ma Á La trông rất từ bi. Tạm biệt, không biết đời này có còn cơ hội gặp lại hai người không nữa… Rượu trong ly lại dập dềnh gợn sóng, lần này thì gương mặt Đường Mẫn hiện lên rõ mồn một, gương mặt trông như búp bê bằng sứ ấy, miệng cười tươi như hoa. Mẫn Mẫn à? Mẫn Mẫn, rốt cuộc em đi đâu rồi? Hồi trước em không muốn liên lạc với anh, còn giờ đây, thì anh không dám liên lạc với em nữa rồi, thôi bỏ đi, cắt đứt đi, giải tán đi… vậy là tốt nhất, em nên quên anh đi… xin lỗi, đã nói là sẽ đưa em đi

xem Tử kỳ lân, nhưng anh không làm được. Làn sóng lại dập dềnh, cái bóng oai vệ uy phong lẫm lẫm giữa chốn sơn lâm kia, không phải Tử kỳ lân thì là gì? Tử kỳ lân, a, Tử kỳ lân, mày đừng đi, đợi tao với… đợi tao với… Trong tiềm thức của Trác Mộc Cường Ba, gã càng lúc càng đến gần Tử kỳ lân hơn, nhưng sao Tử kỳ lân lại càng lúc càng không giống như trong tưởng tượng vậy, sao lông mày lại màu xám, sao mũi mày nhọn thế? Ánh mắt tang thương, cao viễn ấy, a, là vua sói mà, tao còn nhớ, mày đã rời khỏi bầy sói, một mình lên ngọn núi cô lẻ ấy, hướng đầu về phía bộ lạc trong đêm trăng, đó mới là nơi thuộc về mày mà. Thật ngưỡng mộ, không cần nghĩ ngợi gì, từ đầu mày đã biết mình thuộc về nơi

đâu, còn tao thì sao, tao thuộc về nơi nào? Mày đi đâu thế? Đợi tao với, người bên cạnh mày là ai thế? Cô bé áo trắng kia là ai thế? Vua sói, mày đi với cô bé ấy à?

Chương 38: SỐ MỆNH TRONG ĐỜI (4)

Niết bàn đẫm máu

Cô bé áo trắng quay người lại, gương mặt thanh tú ấy, nụ cười thuần khiết ngây thơ ấy, đôi mắt to trong sáng ấy, ồ, em gái mình mà, em gái Trác Mộc Cường Ba mấp máy môi, dường như đang nói: "Anh à, phải sống cho tốt nhé, phải cố gắng sống cho tốt nhé." Đột nhiên, bên cạnh em gái gã lại xuất hiện mấy cái bóng mơ hồ, trông chúng cao lớn vạm vỡ quá, chúng muốn bắt em gái đưa đi, Trác Mộc Cường Ba không sao ngăn được

mình gầm lên: “Trả em gái lại cho tao!” Chợt thấy trên trán đau đau, hóa ra gã đã đập đầu vào mép ly rượu, hình ảnh vua sói, em gái gã và cả những kẻ thần bí kia đều tan biến, duy chỉ còn lại sóng rượu dập dềnh. “Anh à, anh phải sống cho tốt đấy nhé…” Giọng em gái vẫn còn văng vẳng bên tai. Em à, anh khổ quá, em có biết không? Em gái ngốc của anh! Trác Mộc Cường Ba không cầm được nước mắt, từng giọt từng giọt lăn xuống ly rượu, phá tan một giấc u mộng.Thật nên sống cho tốt hay sao? Em gái, em nói cho anh biết đi, anh nghe em đây, tất cả đều nghe theo em hết, anh không để bất cứ ai làm thương tổn em nữa…

Trác Mộc Cường Ba ủ rũ ngồi gục

xuống, nửa đời như áng mây trôi, một ly rượu đầy, chua cay mặn ngọt thảy đều ở trong đó cả. Đời người cũng như rượu vậy, thời trai trẻ tráng niên thì là cao lương, khát vọng ôm lấy cả trời xanh thăm thẳm; càng mọc càng lớn, bước vào xã hội cũng như thể vào lò nấu rượu, ngũ cốc tạp lương, các loại men rượu trộn khuấy vào nhau, cứ nhào đi nhào lại nhiều lần, cái gọi là vận mệnh, chính là hết lần này đến lần khác vùng vẫy thoát khỏi đó; đến khi cao tuổi, cũng đã không thể biết đến cái đạo nước chảy bèo trôi, biết rằng số mệnh là không thể cưỡng cãi, bao nhiêu sắc màu, rồi đến rốt ráo cũng trở thành trong suốt mà thôi, thanh hương u uất kia đã ẩn sâu vào bên trong, để càng lâu, lại càng ngọt dịu, nhưng

nhìn bề ngoài thì lại không khác gì nước lã cả.

Trác Mộc Cường Ba nâng ly lên uống cạn, trong lòng bỗng hiện lên hình bóng của Babatou, không ngờ gã vẫn chưa quên cô, số mệnh của cô, có phải cũng long đong lận đận như mình hay không? Bên tai gã tựa như có người đang thầm thì: “Kẻ địch mà ta không nhìn thấy, mới là kẻ đáng sợ nhất…” Kẻ địch mà ta không nhìn thấy, đúng thế, ha ha, giờ đây gã cũng đang bị kẻ địch mà gã không nhìn thấy giày vò cho chỉ còn thoi thóp chút hơi tàn đây. Tại sao, mỗi lần nhớ đến câu nói ấy, trong lòng gã đều dâng lên một dự cảm mạnh mẽ và đáng sợ, nhưng lại không thể nào hiểu nổi đáng sợ

ở chỗ nào, kẻ địch mà ta không nhìn thấy, không nhìn thấy… những cái bóng cao lớn mờ mờ đã bắt cóc em gái gã lại một lần nữa choán tầm nhìn của Trác Mộc Cường Ba…

"Đoàng!" Một tiếng súng vang lên phá vỡ màn đêm tĩnh lặng, Trác Mộc Cường Ba cúi đầu, máu tươi đỏ hồng đã nhuộm thắm chiếc áo ngoài, trúng, trúng đạn rồi!

Dương Điền đắc ý thổi phù khói bay ra nơi nòng súng, gã đàn em mặt mũi bị đánh cho chỗ xanh chỗ tím bên cạnh hỏi: "Đại ca, sao không bắn chết hắn luôn đi cho rồi?"

Dương Điền nghiêng ngiêng đầu, cạo cạo ngón tay nói: "Một phát bắn chết thì tiện cho hắn quá. Giờ phế của hắn một cánh

tay đã, như vậy mà còn không đập chết được hắn, thì tao còn lăn lộn giang hồ làm gì nữa chứ!” Nói đoạn, hắn quay sang bảo Trác Mộc Cường Ba: “Người anh em, tao trở lại đây. Không phải mày muốn chết sao? Để tao thỏa mãn mày nhé. Chúng mày đâu, xông lên hết cho tao!”

Chúng nào có ngờ, trong mắt Trác Mộc Cường Ba, tất cả đều là những cái bóng mơ hồ, những tên lai lịch bất minh ấy, chính bọn chúng đã bắt cóc em gái gã! Liêu mạng với chúng…

Nhất thời, cảnh tượng trở nên hỗn loạn, tiếng kêu thảm thiết vang lên không ngớt, chốc chốc lại có tên bị hất văng lên cao, bay tít ra xa. Một tên cầm vỏ chai vỡ sắc

nhọn đâm vào lưng Trác Mộc Cường Ba, nhưng bị bắp thịt dày cứng chắc của gã kẹp chặt, không rút ra được. Trác Mộc Cường Ba lật ngược tay quật ra một đòn, tên kia chỉ thấy cả chiếc búa sắt to như cái xẻng hốt rác đập thẳng vào mặt mình, xoay tít thò lò ngã lăn bổ xuống đất; lại có tên khác cầm ống sắt quật vào chỗ Trác Mộc Cường Ba bị trúng đạn trên cánh tay, vai gã liên huých lên, hất văng cái ống sắt, kế đó vung chân tung ra một cước, tên kia lập tức ôm bụng cong người như con tôm rồi gục xuống; "soạt", một thanh đao chém tới, Trác Mộc Cường Ba né được, nhưng vẫn bị để lại một vệt máu kéo từ vai trái xuống lưng bên phải, cánh tay gã vươn ra, bóp vào cổ họng tên cầm đao, nhấc lên trước mặt,

rồi ngửa đầu đập mạnh vào đầu hắn một phát, tên du côn đáng thương thấy như hỏa tinh đụng phải địa cầu, hai tai lùng bùng như có sấm nổ, trong mắt như thể có núi lửa phun trào; “lanh canh lanh canh”, một sợi xích sắt quấn lấy cánh tay bị thương của Trác Mộc Cường Ba, gã liền đổi tay kéo lại, vận sức mạnh, hất văng tên ấy đi như ném quả chùy xích, làm cả đám xung quanh dạt ra xa…

Trong mắt Trác Mộc Cường Ba, trước sau trái phải, đâu đâu cũng có kẻ địch. Tại sao lại có nhiều kẻ địch đến thế? Nhiều quá, sao mà đánh mãi cũng không hết. Tại sao! Tại sao các người lại cướp đi em gái duy nhất của ta! Trả em gái cho ta!

Tất cả bọn côn đồ đều đang run rẩy, tất cả bọn chúng. Mặc dù chúng đông hơn rất nhiều, kẻ địch thì chỉ có một, nhưng… mái tóc xõa ra ấy, hai hàm răng nghiến chặt lại ây… trông kẻ đó chẳng khác nào hùng sư mãnh thú, vũ khí lại gần gã cũng đều trở thành vũ khí của gã, bất cứ kẻ nào ở gần gã trong phạm vi một mét, ắt đều phải nếm trải cảm giác đau đớn chỉ muốn chết. Lũ côn đồ vốn hung hăng càn quấy, giờ đây tên nào tên nấy đều thấy kinh khiếp, sợ hãi khôn cùng. Chúng chưa từng gặp kẻ nào điên dại như vậy, thân thể đó dường như đúc từ sắt thép, động tác lại nhanh nhẹn chẳng khác nào một bóng ma, sức mạnh cơ hồ như vô cùng vô tận, đánh thế nào cũng

không khiến gã gục ngã, mà hễ kẻ nào bị gã đánh trúng một đòn, thì về cơ bản đều không còn khả năng hoạt động được nữa.

Người đàn ông đó rõ ràng đã bị chém trúng nhiều chỗ trên người, da thịt toác ra, toàn thân đẫm máu, vậy mà gã vẫn đứng sừng sững hiên ngang như thể một vị ma thần đáng sợ vậy.

Bọn chúng đã ẩu đả vô số trận, đánh nhau với vô số người, nhưng xưa nay chưa từng có lần nào bao nhiêu người cùng vây đánh một người như vậy, cũng chưa có trận đánh nào lại kinh tâm khiếp hồn như thế. Càng về sau, cơ hồ như bọn chúng chỉ còn biết chặn đỡ, chứ không thể nào mà cũng không dám tấn công đối phương nữa, cứ như chính chúng mới là

người bị đánh vậy, còn kẻ kia… một gã say bị thương một cánh tay, mới là kẻ muốn đuổi tận giết tuyệt hơn trăm người bọn chúng…

Đó là lần thứ tư Dương Điền bị đánh văng ra khỏi đám người, cuối cùng, hắn cũng không sao áp chế nổi nỗi sợ hãi nữa. Kẻ mà bọn hắn đang phải đối mặt đây nào có phải con người, cái tên toàn thân đầy máu như điên như cuồng kia, có khác nào ác quỷ từ chốn địa ngục âm ty chui lên đâu! Hắn chưa bao giờ sợ đến thế, theo điều tra của bọn đàn em gã hồi trước, đối phương chỉ là một doanh nhân bình thường, cùng lắm là vóc dáng cao lớn hơn một chút, lần đầu tiên chẳng qua cũng đánh ngang tay với hắn mà thôi.

Khoảng thời gian này, cái thằng khốn kiếp đó rốt cuộc đã làm gì? Sao chỉ mới hai năm không gặp, gã đã biến thành một cỗ máy chiến đấu đáng sợ khủng khiếp như thế! Nhìn thân thể máu thịt bầy nhầy của Trác Mộc Cường Ba, Dương Điền thực sự không hiểu nổi, rốt cuộc là sức mạnh gì đã khiến đối phương không gục ngã. Trác Mộc Cường Ba lúc này hoàn toàn không cảm giác thấy máu me khắp người mình, trong mắt chỉ còn có những bóng hình mờ mờ ảo ảo, trong lòng không ngừng hét lên: “Em gái! Em đã thấy chưa! Anh, anh đánh bại hết cả bọn chúng rồi! Chúng nó chạy hết rồi, chúng nó sợ rồi! Anh không ngã xuống! Anh không gục ngã! Nhất định… nhất định anh sẽ cứu em trở về!”

“Súng! Súng đâu! Đưa súng cho tao!” Dương Điền hét lên, giật khẩu súng trong tay tên đàn em, nhưng bàn tay cầm súng cứ lắc lư run rẩy, không thể nào ngắng được Trác Mộc Cường Ba giữa đám người. Hắn liền giơ súng bắn chỉ thiên, đồng thời quát lên với lũ đàn em sớm đã dạt ra kia: “Tránh ra hết cho tao!”

Cả lũ liền nhanh chóng dạt ra, chỉ để lại một mình Trác Mộc Cường Ba ở giữ, dưới chân là một lũ đang lăn lộn rên rỉ. Trên người gã, chỗ nào cũng có vết thương, máu thấm đẫm hết áo quần, nhưng vẫn sừng sững hiên ngang, đặc biệt là đôi mắt ấy, tựa như hai tia chớp rạch nát bầu trời đêm tĩnh mịch, ánh mắt đó làm Dương Điền run lên. Đây còn là

con người sao? Con mẹ nó, thằng khốn này là cái gì vậy? Dương Điền khó nhọc nuốt nước bọt đánh ực, từ từ đưa nòng súng xuống, không ngờ, cổ tay hắn đột nhiên bị người ta nắm chặt, không thể nhích động.

Dương Điền tức điên người ngoảnh đầu lại, nhìn thử xem kẻ nào to gan dám ngăn cản hắn, chỉ thấy đó là một anh chàng trẻ tuổi, nét mặt cương nghị, lưng đeo một cái ba lô to tướng, miệng thở hổn hển không ngừng, như chẳng còn hơi sức để nói nữa. Nhưng cánh tay anh ta thì lại như một gọng kìm thép, hắn giằng ra mấy lượt cũng đều không nhúc nhích được một chút nào. Chỉ nghe anh chàng kia khó nhọc nói: “Cuối cùng… cũng kịp.”

Dương Điền đã bao giờ bị thế này, liền rống lên một tiếng, rút tay giật khẩu súng về, định cho thằng ranh kia một phát vào mặt. Không ngờ, bàn tay anh chàng kia khẽ bấu lên thân súng một cái, hắn thử thế nào cũng không thể bóp cò nổi. Chỉ nghe đối phương thở hổn hển nói: "Súng… không chơi như vậy đâu."

Dương Điền giật súng về, giật mãi cũng không được, liền kéo cánh tay, kế đó tấn chân lên gối vào bụng dưới anh chàng kia, nào ngờ, anh ta chỉ cần một tay cũng dễ dàng ấn chặt đầu gối của hắn xuống. Ba gã tiểu đệ phía sau thấy đại ca bị khống chế, liền xông lên giúp sức, anh chàng kia chẳng buồn nhìn, tung chân lên quét một vòng, đã hất văng cả ba tên ra

xa. Dương Điền chửi thề trong bụng, không biết đã bao nhiêu lần, xem ra hôm nay đúng là gặp cả lò cả lũ nhà quỷ rồi, lại thêm một thằng oắt con lợi hại nữa ở đâu chui ra đây? Hắn buông tay bỏ súng, đồng thời xoay người đá tạt ngang một cú, chỉ thấy anh chàng kia nhẹ nhàng né tránh, lại còn đưa tay đẩy cú đá của hắn sang một bên. Dương Điền lại hất chân đá văng khẩu súng đi, rồi vội vàng nhảy lui hai bước, quát lên với đám đàn em: "Nhìn cái mẹ gì mà nhìn! Xông lên cho tao!"

Lại một trận hỗn chiến nữa, chỉ có điều lần này đối thủ từ một đã biến thành hai người, chẳng mấy chốc, lại từ hai biến thành ba người…

Phía trước có ba tên cầm chân anh chàng trẻ tuổi, một tên phía sau giơ cao chai rượu định đánh lén, đột nhiên chai rượu trong tay hắn bị người khác giữ chặt, tên đó ngoảnh đầu lại nhìn, không biết từ lúc nào trong quán rượu đã có thêm một người cao lớn râu ria xồm xoàm, tướng mạo dữ tợn, chỉ thấy anh ta nắm vào thân chai rượu nói: “Muốn đánh lén hả, trò này không hay chút nào đâu.” Nói xong, liền vận sức vào bàn tay, không ngờ đã tay không bóp vỡ nát cả chai rượu thủy tinh. Tên côn đồ kia bị mảnh chai bắn tung tóe vào, lập tức ôm mặt kêu toáng lên.

Có hai tên cầm đao, chuẩn bị đâm vào lưng Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên

thấy cổ tay nhói lên, đưa mắt nhìn thì hai thanh đao đã biến đâu không rõ, đột nhiên ở giữa lù lù xuất hiện một gương mặt cười cười. Cả hai còn chưa kịp phản ứng gì, hai cánh tay người đó đã vung lên, sống đao đập vào gáy, cả hai lập tức ngã lăn ra đất.

Một tên khác cầm hai chai rượu, rón rén định lại gần, phía trước bỗng dưng xuất hiện một người đầu trọc. Hóa ra là một lão hòa thượng đứng cản đường. Hắn liền đập luôn chai rượu xuống, quát lớn: "Cút xéo!" Lão hòa thượng trọc đầu kia tay vẫn bắt ấn Phật, mở mắt nhìn hắn như thể không có chuyện gì xảy ra vậy. Hắn càng cuống hơn, chai rượu còn lại cũng vung xuống. Ối? Lão hòa thượng trọc

đầu tựa như vẫn không có chuyện gì, đột nhiên vươn ra một bàn tay ấn vào ngực hắn. Tên côn đồ ấy chưa bao giờ có cảm giác nào như thế, tựa như có vô số dòng khí lưu đang chạy loạn lên bên trong cơ thể, nhìn lại mới nhận ra rằng cả người mình đã bay tung lên rồi!

Càng nhiều người càng loạn, người bên ngoài không đánh vào được, người bên trong không thoát ra nổi. Bỗng nhiên, chỉ thấy một cô gái thân hình rắn rỏi ở bên ngoài đám người vin tường bật lên, rồi bám theo vách tường đạp chân bước, càng lúc càng cao, chạy một mạch hơn mười bước trước bao con mắt tròn xoe trố ra nhìn, đoạn cô nhún người bật mạnh, nhảy vào giữa bầy người đang ẩu

đả. Thân thể vừa chạm đất đã xoay tròn một vòng, hai tay vung lên, lập tức cả một đống người đổ rạp xuống như rạ. Võ nghệ cao cường quá! Lũ côn đồ đều đờ cả người, trong đầu chỉ còn một ý nghĩ duy nhất: "Hôm nay rốt cuộc là ngày gì vậy?"

Có kẻ lanh lợi tinh minh, thấy tình thế không ổn, toan lẳng lặng rút lui, song vừa ra đến cửa, đã thấy một cô gái trẻ nhỏ nhắn xinh đẹp đứng chắn ở đó. Đang chuẩn bị rặn ra một nụ cười với người đẹp, thì bỗng dưng thấy trước mặt tối sầm, lúc ngã xuống vẫn còn đang suy nghĩ: "Hình như mình bị thứ gì đánh trúng à? Mình bị thứ gì đánh ngã rồi à?"

Còn những kẻ chạy tán loạn cũng bị một

người đàn ông khác chặn lại. Người này không cao lớn lắm, chân vòng kiềng, đầu húi cua, mặt lạnh như băng, ánh mắt dữ dằn như sói, ra tay cực kỳ tàn nhẫn, kẻ nào đụng phải anh ta không gãy tay thì cũng gãy chân.

Những kẻ ngã xuống càng lúc càng nhiều, mấy người đeo ba lô kia ngược lại càng lúc càng khinh khoái nhẹ nhàng, hai anh chàng trẻ tuổi thậm chí còn bỏ kẹo cao su ra nhai, ngoài ra cả người đàn ông râu ria cũng rút thuốc ra hút. Dương Điền xem xét tình thế, biết chuyện chẳng lành, cứ tiếp tục đánh thế này, người của mình chắc chắn đều làm bao cát cho người ta tập luyện hết. Hắn vội hét lên: “Dừng tay, dừng tay lại hết cho tao!”

Mấy tên du thủ du thực còn sót lại vội dắt díu nhau chạy ra sau lưng Dương Điền, trố mắt lên nhìn mấy người đeo ba lô mới xuất hiện. Ngoài Trác Mộc Cường Ba vẫn còn rầy rà với mấy tên du côn cứ liều chết bám chặt lấy gã, đám người còn lại đều không truy kích, đút hai tay vào túi quần, nét mặt như cười mà không phải cười nhìn đám địa đầu xà, khiến tên nào tên nấy đều lấy làm căng thẳng. Khi chúng nhận ra mấy người này vẫn còn đeo ba lô, cả đám lại nháo nhào thêm một bận nữa, bọn chúng bị bao vây rồi! Cả trăm con người, không ngờ lại bị bảy người bao vây! Tên nào tên nấy thầm nghĩ: “Chúng ta sẽ bị giết hết à? Liệu có cơ hội chạy thoát không?”

Bảy người đeo ba lô ấy có cả nam lẫn nữ, có già có trẻ, nhưng bọn họ đều có một đặc điểm chung, đó chính là đôi mắt. Ánh mắt ấy giống hệt như ánh mắt gã say kia, không, còn đáng sợ hơn gã ấy rất nhiều! Đó là ánh mắt như thế nào chứ, đó là ánh mắt coi thường thần Chết. Trong những cặp mắt ấy, bọn chúng chỉ có thể nhìn thấy gương mặt tuyệt vọng của chính bản thân mình.

Dương Điền tuyệt vọng cất tiếng hỏi: "Rốt cuộc, các người là ai vậy?"

Anh chàng trẻ tuổi dong dỏng cao kia bước đến bên cạnh hắn, chẳng hề e ngại nhìn tên côn đồ cao lớn hơn mình cả một cái đầu, miệng vừa nhai kẹo cao su vừa đáp: "Sư đoàn 101, Đội Đặc chủng Hải

lục không quân số 1, mã số 107657.”
Nói đoạn, anh liếc sang phía Trác Mộc Cường Ba, tiếp lời: “Đó là đội trưởng của chúng tôi!”

Dương Điền thẫn người ra, hắn không nghe lầm đấy chứ? “Bộ đội… đặc… đặc chủng!” Anh chàng kia búng lên má hắn, nói tiếp: “Anh bạn, còn muốn gây phiền phức nữa không? Cứ cân nhắc kỹ đi nhé.”

Dương Điền ủ rũ gục đầu xuống. Nếu là thế lực xã hội đen nào khác, may ra hắn còn có thể giành lại địa bàn, nhưng người ta đã lôi cái danh bộ đội đặc chủng ra, cho dù thế lực bọn hắn có mạnh hơn gấp mười lần nữa, lại cho hắn thêm mười cái gan nữa, Dương Điền cũng

không đời nào dám đụng đến quân đội. Mà thân thủ đám người này thế nào hắn đã tận mắt chứng kiến rồi, ít nhất thì dù tin này có lan ra cũng không đến nỗi mất mặt, còn chuyện tại sao trong bộ đội đặc chủng lại có cả nhà sư thì hắn cũng chẳng còn nghĩ đến nữa.

Cảnh tượng sau trận hỗn chiến thực tan hoang điêu tàn, kẻ nào còn bò được, còn lăn được thì đều bám đuôi Dương Điền lẩn đi mất. Đánh nhau cả đêm, Trác Mộc Cường Ba cũng dần tỉnh hơi men, tuy trước mắt gã vẫn là những cái bóng mờ mờ ảo ảo, nhưng ý thức đã tỉnh táo ra, bao nhiêu vết thương khắp người cũng bắt đầu cảm thấy đau đớn rồi. Đồng thời, trận ác đấu này đã phát tiết ra ngoài tất

cả những nỗi nhục, sự bi phẫn mà gã phải chịu đựng suốt thời gian vừa qua, những bi quan, thất vọng ứ đọng trong lòng cũng dần dịu bớt. Gã mệt mỏi gục xuống, chỉ muốn nằm nghỉ ngơi một lúc, mệt quá, sống như vậy thực sự rất mệt. Tại sao, tại sao khi tham gia những đợt huấn luyện chẳng khác nào giày vò đày đọa, trải qua những chặng đường sinh tử khiến thần kinh căng ra, mình không hề thấy mệt mỏi, mà khi hưởng thụ cuộc sống, thân tâm lại mệt mỏi tới nhường này?

Trác Mộc Cường Ba đã bắt đầu có phản ứng, vừa nãy những kẻ đánh nhau với gã, không phải kẻ địch đáng sợ trong ảo giác, mà đều là lũ lưu manh ở khu vực này. Chúng đi hết rồi sao? Sao vẫn còn

mấy tên ở đây thế? Đột nhiên, một người lao bổ về phía gã. Trác Mộc Cường Ba giật thót mình, vốn chuẩn bị đón đỡ, bỗng nhận ra cơ thể mình như đã bị thoát lực, cánh tay không sao nhấc lên nổi. Chỉ thấy cái bóng kia, lao thẳng vào lòng gã. Trong ánh mắt mơ hồ cả gã tựa như có bóng nhạn lướt qua. A! Em gái! Trác Mộc Cường Ba thầm run lên, một luồng sức mạnh trào dâng lên, gã ôm chặt lấy thân hình nhỏ nhắn ấy. Chỉ nghe em gái gã khóc nức nở nói: “Em không làm bậy nữa… Hu hu… em… hu hu… em sẽ không bao giờ xa anh nữa đâu…”

Không, đây không phải giọng em gái, giọng nói này là của… Mẫn Mẫn? Trác Mộc Cường Ba không sao tin nổi, gã

nâng gương mặt đó lên, trong mơ hồ chỉ thấy ánh mắt giống hệt như ánh mắt em gái mình, muốn được người ta thương yêu, được người ta quý mến. Trác Mộc Cường Ba lắc mạnh đầu, không phải đang nằm mơ đấy chứ? Gã dụi mắt thật mạnh, cảnh tượng phía trước dần trở nên rõ rệt hơn, vậy là, những gương mặt thân quen kia, lại một lần nữa xuất hiện trước mắt gã!

Trương Lập, Nhạc Dương, Ba Tang, đội trưởng Hồ Dương, Lạt ma Á La, Lữ Cánh Nam còn cả Mẫn Mẫn đang trong lòng gã nữa…

Trác Mộc Cường Ba cựa quậy đứng lên, trong lòng vẫn tự hỏi: “Mình đang nằm mơ sao? Hay là vẫn chưa tỉnh rượu?”

Nhưng ý thức lại nhắc nhở gã rằng, đây không phải là mơ, những gương mặt ấy đều đang ở ngay trước mắt gã, còn cả tấm thân mềm mại dịu dàng mà gã đang ôm trong vòng tay nữa, mùi hương cơ thể sao mà quen thuộc, đây không phải là mơ.

Trong sự trầm mặc của những ánh mắt, Trương Lập nói một câu làm Trác Mộc Cường Ba run lên: “Cường Ba thiếu gia, trở về đội thôi, chúng tôi đang đợi anh đó!”

Nước mắt trào ra nơi khóe mắt, những đôi mắt trong veo ấy đều hướng về phía gã đầy cổ vũ, khích lệ. Nếu trên đời này còn thứ gì khiến Trác Mộc Cường Ba hồi tưởng lại tình cảm ấm áp của nhân

gian, thì không nghi ngờ gì nữa, đó chính là những chiến hữu đã từng cùng gã vào sinh ra tử này đây. Họ đã dắt tay nhau hết lần này đến lần khác vuột khỏi tay thần Chết, mỗi một người đều hiểu rõ và đều giữ vững một niềm tin ấy. Bất kể trước mặt có nguy hiểm nhường nào, bất kể tươ❓ng lai sẽ gặp những ngăn trở gì, họ cũng vẫn hết lần này đến lần khác, dắt nhau thoát khỏi bàn tay thần Chết. Mọi người, đều không bỏ cuộc…

Trác Mộc Cường Ba được Đường Mẫn dìu đỡ, loạng choạng bước về phía những chiến hữu ngày nào, xúc động nói: “Mọi người… không phải mọi người đều đã trở về rồi hay sao?”

Nhạc Dương nở một nụ cười ngập tràn

ánh nắng, nói: “Cường Ba thiếu gia, đội của chúng ta đã giải tán hơn bốn tháng rồi, cả một quãng thời gian dài như vậy, chuyện gì cũng có thể xảy ra mà. Chẳng phải vậy sao? Ha ha.”

Trác Mộc Cường Ba bỗng lảo đảo như muốn ngã, lúc này, Đường Mẫn đang đỡ gã giơ bàn tay lên nói: “Ôi, máu!”

Nhạc Dương và mấy người nữa vội bước tới đỡ, anh cởi áo ngoài Trác Mộc Cường Ba ra, nhìn vết đạn bắn trên vai, nói: “Không có gì, vế_t thương nhỏ thôi, đến bệnh viện xử lý một chút là xong. Có điều nói đi thì cũng phải nói lại, Cường Ba thiếu gia, sao anh lại ra nông nỗi này thế?”

Trương Lập gõ nhẹ lên đầu Nhạc

Dương, trách móc: “Cậu vẫn cứ nói cái kiểu thẳng đuồn đuột thế à, đừng có học theo đội trưởng Hồ Dương chứ lại.”

Đội trưởng Hồ Dương trừng mắt lên, quát: “Cậu nhóc, đây là ưu điểm của tôi đấy, đừng có mà bảo đấy là khuyết điểm nữa!”

Lữ Cánh Nam lúc này mới lên tiếng: “Đừng làm ôn nữa, đưa anh ta đến bệnh viện trước đã.”

Trong sự vây bọc của những chiến hữu thân thiết, Trác Mộc Cường Ba được khiêng ra ngoài hành lang quán rượu. Ngoài cửa hơi hửng sáng, đến giờ gã mới phát hiện thấy ở chân trời đã xuất hiện tia nắng đầu tiên. Sau nhiều ngày chìm đắm trong men rượu, gã một lần

nữa tỉnh lại khi trời sáng.

Chương 38: SỐ MỆNH TRONG ĐỜI (5)

Làm lại từ đầu

Trên đường, trong lòng Trác Mộc Cường Ba như có trăm cảm xúc cùng đan xen, đồng thời cũng đầy những nghi hoặc, gã thực không sao hiểu nổi, tại sao mọi người lại trở về hết như vậy. Khi gã hỏi, Trương Lập liền làm bộ hờ hững như không, nói: “Tôi ra quân rồi.” Kế đó lại cười cười, “Kỳ thực, khi anh gặp tôi lần đầu tiên, tôi chỉ còn nửa năm nữa là ra quân được rồi. Tôi phục vụ quá thời hạn đấy chứ, tiếc là không đòi được thêm

đồng trợ cấp nào! Ha ha!”

“Cả Nhạc Dương cũng thế à?”

“Chậc, đừng nhắc đến thằng ngốc ấy nữa, nếu không phải cậu ta làm thủ tục rề rà, chúng tôi đã trở lại sớm được hai tháng rồi.” Nhạc Dương làu bàu: “Đương nhiên rồi, đơn vị của tôi đâu dễ thả người như thế, nói gì thì tôi cũng là thành phần tinh anh trong đơn vị. Ai giống như anh, vừa viết báo cáo xong đã được cấp trên phê chuẩn luôn rồi, cứ như là sợ không đẩy đi được ấy.”

“Cậu nói cái gì? Nói lại xem nào! Tôi đây đã hết tuổi phục vụ trong quân từ lâu rồi, họ dám không cho chắc!”

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba chuyển sang phía Lữ Cánh Nam, chỉ thấy cô

mỉm cười, nói: “Tôi thì rất đơn giản, đây là một đất nước tự do dân chủ, anh có quyền lựa chọn nghề nghiệp cho mình, nếu tôi muốn đi, cũng không ai giữ tôi lại được.”

Trác Mộc Cường Ba lại nhìn đội trưởng Hồ Dương. Anh này vội nói: “Đừng nhìn tôi với ánh mắt đó, tôi thì không vĩ đại như thế đâu. Nghề nghiệp của tôi cũng không phải loại nghề tự do, mà tôi và nhà nước lại còn ký hợp đồng rồi nữa. Sở dĩ tôi đến được, là vì mấy kế hoạch khảo sát gần đây đều nằm trong giai đoạn chế định, nhàn rỗi quá, lại không chịu được sự quấy rầy của giáo sư Phương Tân, coi như mua chút nhân tình vậy.”

***

Đến bệnh viện kiểm tra xong xuôi, hết sức may mắn là viên đạn lại xuyên qua khoảng trống giữa xương vai và xương quai xanh, không tổn thương đến động mạch và gân cốt. Những vết thương ngoài da khác thì có chỗ đã đóng vảy, có chỗ vẫn còn hở cả thịt, các bác sĩ rạch các vết thương ra, làm sạch rồi cầm máu. Trác Mộc Cường Ba được sắp xếp cho nằm viện theo dõi một tuần. Vì các vết thương quá nhiều, băng quấn khắp người, trông Trác Mộc Cường Ba như cái xác ướp vậy. Nằm trên giường, gã chỉ có thể trợn mắt ra mà nhìn các chiến hữu. Đường Mẫn thấy Trác Mộc Cường Ba băng bó khắp người, không khỏi nước mắt lã chã. Đội trưởng Hồ Dương liền

nửa đùa nửa thật nói: “Chút thương tích nhỏ này đáng gì chứ, mọi người ở đây ai chẳng là ổ bệnh, xét ra thì bệnh viện là nơi chúng ta thường qua lại nhất đó!”

Nghe Nhạc Dương và Trương Lập mỗi người một câu giải thích, Trác Mộc Cường Ba mới dần dần vỡ lẽ. Thì ra, Trương Lập và Nhạc Dương sớm đã bị giáo sư Phương Tân thuyết phục, cả hai đều sẵn sàng tiếp tục giúp họ tìm kiếm Tử kỳ lân. Hai anh chàng thương lượng, trở về sẽ làm thủ tục ra quân luôn, sau khi xử lý xong xuôi các việc cá nhân sẽ quay lại bệnh viện tập hợp. Gã rời bệnh viện Lahsa chưa được bao lâu, thì Trương Lập đã hừng hực quay lại, biết chuyện gã đã ra ngoài, Trương Lập liền

về quê một chuyến, rồi đi Thanh Hải đợi Nhạc Dương. Còn đội trưởng Hồ Dương thì từ đó tới giờ vẫn ở Lahsa. Nghe nói, Lạt ma Á La là người đầu tiên quay lại bệnh viện. Ông trở về thương lượng với các lãnh đạo tôn giáo, cảm thấy cần phải tiếp tục tìm kiếm Tử kỳ lân và Bạc Ba La thần miếu, nên đã trở lại tiếp tục tìm kiếm các đầu mối. Trong khoảng thời gian gã lùng tìm Đồng Phương Chính, rồi sống một mình ở Thượng Hải, mọi người đều lục tục trở về bệnh viện, chuẩn bị đợi Trác Mộc Cường Ba để cho gã một niềm vui bất ngờ. Ai liệu được rằng, chẳng những không đợi được gã, mà cả liên lạc cũng không sao liên lạc được. Lúc đó, chính là lúc gã biết được mạng

sống mình chẳng còn được mấy ngày, chán nản ủ dột đến cực điểm. Họ đi nghe ngóng khắp nơi, cuối cùng Nhạc Dương đã tra ra được tin tức phá sản của Công ty Thiên Sư. Giáo sư Phương Tân liền hỏi mấy người bạn nuôi chó ngao cũ, nhưng không ai có tin tức của Trác Mộc Cường Ba cả. Mọi người vốn tưởng gã chỉ bị chấn động nhỏ, mấy ngày rồi sẽ khôi phục, nhưng Lạt ma Á La lại tiết lộ, gã đã trúng phải cổ độc, khi ấy, mọi người mới ý thức được tình hình bất ổn. Đặc biệt là khi Nhạc Dương tìm được trên mạng cảnh ngộ và địa chỉ của Trác Mộc Cường Ba ở Thượng Hải, mọi người liền lập tức đến đây ngay. Chỉ có điều, lúc đó gã đã không còn sống trong nhà trọ nhỏ đó nữa. Thượng Hải rộng

mênh mông, người đông như biển, họ đã tìm kiếm khắp nơi mà cũng vẫn chưa thấy đầu mối gì. Về sau, dựa theo trí nhớ của giáo sư Phương Tân, suy đoán gã sẽ đến quán rượu Hẹn Hò, cả đám mới đi cả đêm tới đó, khổ nỗi ở đây ngõ ngách chằng chịt, phải đi vòng vòng đến hoa cả mắt(*). Nhạc Dương và Trương Lập phát hiện ra quán rượu này đầu tiên, nhưng lúc đó họ thấy gã đang say, nên không dám kinh động, thêm nữa là Lữ Cánh Nam và những người khác không tìm được đường, hai anh chàng đành phải quay lại dẫn lối cho họ, có điều, sau cũng coi như là kịp thời xuất hiện…

Nhạc Dương vui vẻ nói: “Sức phá hoại của Cường Ba thiếu gia thật kinh người,

giống như người máy trong phim Mỹ ấy, lúc đó tôi và Trương Lập trông thấy, thật không dám kêu lên thành tiếng nữa. Chẳng may anh đã say đến độ không nhận ra chúng tôi nữa, vậy thì thảm rồi…”

Nhạc Dương còn định nói tiếp nữa thì Đường Mẫn đã ngắt lời: “Được rồi, nối mạng được rồi đây, giáo sư Phương Tân muốn nói chuyện với anh này, anh Cường Ba.” Trác Mộc Cường Ba cầm ống nghe, âm lượng đã được Đường Mẫn vặn lên mức cao nhất, mọi người ai cũng đều dỏng tai lên lắng nghe.

Khi giáo sư Phương Tân nhìn thấy Trác Mộc Cường Ba nằm trên giường bệnh, khắp người quấn đầy băng trắng như xác

ướp qua webcam, ông cũng không khỏi thốt lên một tiếng kinh ngạc, tiếng giáo sư vọng ra khỏi ống nghe: “Sao lại ra nông nỗi này?”

Trác Mộc Cường Ba không biết nói gì, người gã không dám đối mặt nhất chính là thầy giáo của mình. Giọng giáo sư Phương Tân pha lẫn vẻ châm biếm: “Tôi biết rồi, nhìn bộ dạng cậu, chắc là bỏ cuộc rồi đúng không…?”

Trác Mộc Cường Ba líu ríu đáp: “Thầy giáo, tôi…”

Giáo sư Phương Tân nghiêm khắc nói: “Tình hình của cậu tôi đã biết hết cả rồi, chỉ là không thể ngờ được, cậu lại bỏ cuộc nhanh như thế thôi. Giờ cậu tính thế nào? Nằm trên giường bấm đốt ngón tay

tính ngày tháng hả? Sống được một ngày thì tính một ngày hả?”

Trác Mộc Cường Ba ảm đạm cúi đầu.

Giáo sư Phương Tân lại tiếp lời: “Cường Ba ơi là Cường Ba, cậu có gì mà phải… Cậu sợ cái gì cơ chứ? Điều gì đã khiến cậu bỏ cuộc? Công ty phá sản hay sinh mệnh chỉ còn kéo dài được một năm nữa? Hay là cả hai? Khả năng chịu đựng của cậu chỉ có vậy thôi à? Tôi còn nhớ cậu đâu phải là kẻ sợ chết, ở Maya, ở Đảo Huyền Không tự, ở Tư Tất Kiệt Mạc, có lần nào mà mọi người không lấy mạng ra đánh cược đâu, còn cậu, có lần nào không phải đã trải hết cửu tử nhất sinh mới sống sót trở về hay không? Nếu không phải cái chân này của tôi gãy rồi,

tôi cũng chuẩn bị mang cả cái mạng già này ra theo cậu tiếp tục tìm kiếm nữa đấy. Còn cậu, chẳng qua chỉ trúng chút cổ độc vớ vẩn, khắp người từ trên xuống dưới không đau cũng không ngứa, lại còn cả một năm thời gian, cậu sợ cái gì chứ? Còn nếu vì chuyện công ty đóng cửa, cái công ty đó của cậu, năm lần bảy lượt lên voi xuống chó, chắc cậu quên rồi à? Lần đó cậu đem thế chấp hết nhà của mấy người bạn cùng sáng lập công ty chỉ để tranh mua một con chó ngao con tầm thường, cậu nói nhất định sẽ có lời, kết quả thì sao, con chó nhỏ bị ỉa chảy lăn đùng ra chết, mười mấy người các cậu đều rúc cả vào một căn nhà nhỏ dột nước suốt một năm trời, không phải vẫn cười nói vui vẻ đấy sao? Cái công ty đó của

cậu thì khác gì cậu đâu chứ, lúc nào chẳng quanh quẩn bên bờ sinh tử, chính bản thân cậu đã sáng tạo ra những kỳ tích khởi từ hồi sinh ấy, chẳng lẽ quên hết rồi sao? Lúc đó cậu nói với tôi thế nào nhỉ? Đã xác định là việc cần làm thì cứ phóng tay mà làm… Thế bây giờ, cậu đã mất cái dũng khí phóng tay mà làm đó rồi sao?”

Trác Mộc Cường Ba im thin thít. Gã lờ mờ cảm thấy, lần này hoàn toàn khác với những lần trước đó, nhưng rốt cuộc là khác ở chỗ nào thì nhất thời gã cũng không sao nói ra được, chỉ đành câm như hến mà nghe.

Giáo sư Phương Tân lại đổi giọng, nhẹ nhàng nói: “Cường Ba à, cậu nói cho tôi

biết đi, lần này, rốt cuộc là khó khăn gì khiến cậu không thể vượt qua? Cậu nói đi, nếu đúng là khó khăn cậu không thể vượt qua thật, tôi cũng không còn gì để nói nữa.” Trác Mộc Cường Ba kêu lên: “Thầy giáo, tôi đã chẳng còn gì nữa rồi!”

“Không!” giáo sư Phương Tân nói như chém đinh chặt sắt, “Sao cậu có thể nghĩ như vậy được nhỉ? Cha mẹ cậu vẫn còn khỏe mạnh, vẫn đợi con trai về phụng dưỡng; tình yêu của cậu, chẳng phải đứng ngay bên đấy hay sao; bạn bè cậu, những anh em cùng chung sinh tử hoạn nạn, người nào người nấy đều đang nhìn cậu đó; cậu còn ăn được uống được, chạy được nhảy được, cả người vẫn hừng hực sức sống. Nào thì gia đình, tình yêu, sức

khỏe, bạn bè, không thiếu thứ gì, sao cậu có thể nói là không còn gì nữa chứ? Thứ mà cậu bảo không còn gì nữa ấy, là cái gì chứ? Cậu bảo cậu không có tiền chứ gì? Hay là cậu bảo cậu không có quyền? Hay là những nụ cười, những lời xun xoe ton hót, vinh hoa phú quý lúc cậu có cả tiền lẫn quyền, những thứ đó hết rồi phải không. Lẽ nào cậu không thể buông bỏ những thứ ấy?!!”

Trác Mộc Cường Ba đần mặt ra. Bị giáo sư Phương Tân nói cho một tràng như vậy, bản thân gã cũng bắt đầu thấy mơ hồ, trong lòng thầm tự nhủ: “Lẽ nào mình thực sự để ý đến những thứ đó hay sao? Không đúng, mình để tâm những thứ ấy lúc nào chứ? Nhưng nghe thầy giáo nói,

chẳng phải thứ gì mình cũng có hay sao, việc gì mà phải buồn nản thương tâm như thế chứ? Rốt cuộc là không đúng ở chỗ nào nhỉ?”

Trương Lập và Nhạc Dương đều ngấm ngầm giơ ngón tay cái lên, đưa mắt nhìn nhau khẽ gật đầu. giáo sư Phương Tân quả nhiên là giáo sư Phương Tân, tài hùng biện đúng là tuyệt thế vô song, chẳng trách cả hạng người thành tinh như đội trưởng Hồ Dương cũng bị ông thuyết phục; đồng thời hai người lại nghĩ, hôm đó ở trong phòng bệnh mình cũng bị giáo sư Phương Tân làm cho cảm động đến khóc òa, chỉ tay lên trời mà thề sẽ giúp đỡ Cường Ba thiếu gia, không biết là có phải bị khẩu tài của ông giáo sư già này

làm cho mê muội không nhỉ?”

Chỉ nghe giáo sư Phương Tân lại nói tiếp: “Còn nhớ câu cách ngôn đó không: tôi ủ rũ chán nản vì mất một đôi giày, cho đến khi tôi trông thấy, trên phố có người mất cả đôi chân. Cường Ba à, cậu đã đến mức sơn cùng thủy tận đâu, cũng đâu thể nói là gặp phải thảm cảnh gì kinh khiếp lắm. Thái độ vĩnh viễn không bao giờ khuất phục trước kia của cậu, tinh thần hướng đến Ngao học của cậu, lẽ nào, đó chỉ là tự khoe khoang khoác lác thôi hay sao? Có người còn thảm hơn cậu gấp một trăm lần, anh ta vẫn phải kiên cường mà sống tiếp đấy thôi. Chuyện xảy ra đột ngột lần này, đối với cậu là một chấn động, nhưng tuyệt đối không chấn động

đến nỗi cậu không sao phấn chấn lên nổi. Tôi tin chắc rằng , Trác Mộc Cường Ba mà tôi quen biết, tuyệt đối có thể đứng lên vượt qua cửa ải khó khăn này. Cậu đừng quên ý nghĩa cái tên của mình, dù là chuyện không thể xảy ra, ở trước mặt cậu, cũng phải trở thành có thể. Cô ưng không rũ lông cánh, sao có thể bay cao? Giao long không thoát vảy, sao có thể bay lượn chốn cung mây? Tôi hy vọng, trải qua cơn quằn quại đau đớn sống không bằng chết này, cậu có thể… tuyệt địa trùng sinh! Hãy nhìn những người ở bên cạnh cậu kia đi, tại sao họ lại ở đó? Giờ đây, tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu và Tử kỳ lân không chỉ là mộng tưởng của cá nhân cậu nữa rồi! Đó là mộng tưởng của cả một nhóm người, sức một

người có lẽ không lớn, nhưng khi một đám người tụ tập với nhau, sức mạnh của họ, ắt có thể thay trời đổi đất!”

Giáo sư Phương Tân nói liền một hơi, làm cả bọn Mẫn Mẫn, Trương Lập lệ nóng lưng tròng. Trác Mộc Cường Ba thầm gào thét trong lòng, kỳ thực, cho dù giáo sư Phương Tân không nói ra những lời này, chỉ cần thấy những chiến hữu ngày trước từng người từng người một đứng trước mặt mình, trong mắt gã đã bừng cháy lên ngọn lửa hy vọng rồi. Giờ đây, luồng sức mạnh ấy lại càng lúc càng lớn, khiến cho máu trong người gã lại sôi lên sùng sục.

Giáo sư Phương Tân vẫn nói tiếp: “Tôi biết, trong lòng cậu vẫn còn vướng mắc,

có lẽ không mở nút thắt này ra, cậu vẫn không thể nào yên lòng được. Còn về cổ độc trong người cậu, thì để Lạt ma Á La đích thân nói cho cậu nghe vậy.”

Lạt ma Á La gật đầu nói: “Là thế này, trong Cánh cửa sinh mệnh, Cường Ba thiếu gia đã bị thứ sương mù kia phun trúng, bước đầu tôi cho rằng, đó là Ni Thích Bộ Đà, ý nghĩa chính là chỉ địa ngục thứ hai trong Bát Hàn địa ngục, trong Thiệt Quang Ký tập thứ mười một có viết: Ni Thích Bộ Đà, nghĩa là mụn vỡ. Lạnh giá kinh người, thân mọc mụn mà nứt nẻ ra. Tứ A Hàm Mộ chép lại ghi rằng: Ni Thích Phù Đà, là tên địa ngục chốn Hàm địa. Ý nói là, vì lạnh giá mà toàn thân nứt nẻ mọc mụn, sau đó vỡ

tung. Sau đó tôi phát hiện, sau khi ngâm nước, cổ độc trong người cậu không hề mất đi, mà đã ngấm vào trong máu, khi đó khóe miệng cậu bị đổi màu xanh chính là minh chứng. Khi về đến thôn Công Bố, tôi hỏi cá vị trưởng lão, họ nói rằng, có lẽ cậu đã trúng phải Ôn Bát La ở tầng thứ sáu trong ý cảnh Bát Hàn địa ngục, tiếng Phạn nghĩa là Thanh Liên Hoa. Thứ cổ độc đó ngấm vào máu, tuần hoàn lưu chuyển, cuối cùng toàn thân chuyển sang màu xanh tím mà chết. Nhưng bọn họ cũng chỉ hiểu mỗi khái niệm, biết rằng ý nghĩa của Thanh Liên Hoa là đền tội, đại khái là cho người trúng cổ độc hai năm thời gian để hành thiện tích đức, giảm bớt tội nghiệt, bằng không, ắt sẽ chết trong thống khổ tột cùng. Sau chuyến đi

Đảo Huyền Không tự, tôi đã trở về chùa, tra đọc rất nhiều thư tịch cổ, nhưng lúc đó ít thời gian quá, không tìm được hết các tư liệu liên quan, mà chỉ được các vị thánh tăng trí giả chỉ cho vài điều, biết rằng trong vòng hai năm cậu sẽ không gặp phải chuyện gì. Chúng tôi không nói với cậu ngay, là vì sợ cậu có thêm gánh nặng tâm lý, dù sao thì tư tưởng của con người cũng ảnh hưởng rất lớn đến bệnh tình. Có điều chúng tôi cũng không ngờ lại thành ra vậy. Kỳ thực, lần này chúng tôi không từ mà biệt, chính là để giúp cậu tra tìm xem cổ độc trên người rốt cuộc là cái gì."

Lạt ma Á La nói liền một hơi dài, đột nhiên ngưng lại giây lát. Mọi người đều

tập trung lắng nghe, Trương Lập, Đường Mẫn đều không chịu được, buột miệng hỏi: “Rốt cuộc là cái gì vậy?”

Lạt ma Á La nhíu mày trầm tư, cơ hồ đang tìm một cách giải thích để mọi người có thể nghe hiểu, cuối cùng, hai hàng lông mày của ông cũng dãn ra: “Tôi giải thích thế này nhé, như vậy thì dễ hiểu hơn một chút; đó là một loại vi sinh vật; hết sức nhỏ, so với các loại vi khuẩn, virus bây giờ thì có lẽ còn nhỏ hơn nhiều, nhỏ đến nỗi dùng kính hiển vi thường cũng căn bản không thể phát hiện ra sự tồn tại của chúng, cần phải dùng kính hiển vi điện tử mới thấy được diện mạo thực sự của chúng. Loại vi sinh vật này thấm vào tế bào máu của cậu, chúng

sẽ dùng vách tế bào máu của cậu làm thức ăn, đồng thời sinh sôi nảy nở trong cơ thể. Như mọi người đã biết rồi đấy, thời gian sống của tế bào máu không dài lắm, vì tủy sống sẽ không ngừng sinh ra các tế bào máu mới, vì vậy trước mắt, Cường Ba thiếu gia và lũ vi sinh vật kia chỉ có quan hệ giữa vật chủ và ký sinh trùng, các tế bào máu của cậu trở thành lương thực của chúng, chỉ cần tế bào máu của cậu có thể thỏa mãn nhu cầu của chúng, thân thể cậu sẽ không có vấn đề gì cả. Nhưng số lượng của chúng vẫn không ngừng tăng lên từng ngày, cho tới một ngày, tế bào máu sinh ra trong cơ thể cậu không thể thỏa mãn nhu cầu của chúng, thì mạng của cậu cũng kết thúc ở đó.”

Đường Mẫn cuống quýt nói: “Có cách gì cứu chữa không?”

Nhạc Dương nói: “Ăn nhiều trứng gà cho bổ máu.”

Trương Lập cũng nêu ý kiến: “Có thể thay máu mà.”

Lạt ma Á La lắc đầu nói: “Loại vi sinh vật này, phân bố rất đều đặn trên từng tế bào máu một, từng tế bào một, bao gồm tất cả những tế bào đã thành hình, và chưa thành hình. Các bác sĩ ở bệnh viện kiểm tra, phát hiện tủy sống của Cường Ba thiếu gia khác thường, đó chính là vì, những vi sinh vật kia đã bám chặt vào biểu bì của những tế bào tạo máu, thoạt nhìn thì giống như là tế bào tạo máu có vấn đề, thế nên họ mới đưa ra kết luận

rằng cậu ấy bị ung thư máu. Với kỹ thuật y học hiện nay, có thể thay máu, nhưng không thay được toàn bộ tủy sống. Chỉ cần còn lại một tế bào, thứ vi sinh vật kia sẽ tiếp tục sinh sôi nảy nở. Phương pháp thay tủy trong việc trị liệu bệnh ung thư máu hiện nay, là trước tiên giết chết các tế bào mắc bệnh, sau đó tiến hành cấy tủy sống mới vào, cậu không thể nói là giết hết tất cả tế bào máu, phải không? Hơn nữa, tôi nghĩ là, thứ vi sinh vật ấy… rất khó tiêu diệt đó.

Lạt ma Á La đưa mắt nhìn mọi người, nói tiếp: “Có lẽ chúng có kết cấu nha bào riêng, có phôi nang riêng. Vi sinh vật có thể sống cả nghìn năm trong trạng thái chết giả như thế, e rằng không phải

dễ mà trừ diệt được đâu.”

Ba Tang đội nhiên hỏi: “Nếu đến một ngày nào đó, tế bào máu trong cơ thể Cường Ba thiếu gia không thể cung ứng cho những vi sinh vật ấy, kết quả sẽ thế nào?”

Lạt ma Á La đáp: “Các loại tế bào máu khác nhau có công dụng khác nhau, có loại dùng để cầm máu, có loại để thanh trừ vi khuẩn, có loại để vận chuyển dưỡng khí. Một khi các tế bào máu không thể cung ứng cho những vi sinh vật đó, chúng sẽ ăn thủng vách tế bào, khiến một lượng lớn tế bào máu cùng lúc chết đi. Lúc đó, máu trong người Cường Ba thiếu gia sẽ mất hết công năng vốn có, thân thể tím tái vì thiếu oxy, tất cả cơ

quan nội tạng bắt đầu suy kiệt, vì vậy không thể xử lý được các vi khuẩn mà sinh ra hoại huyết, vi khuẩn sinh sôi nẩy nở với số lượng lớn khiến cả người cậu ấy phình lên, vì không có tác nhân làm đông máu, nên toàn thân sẽ chảy máu không ngừng. Nếu thật sự đến lúc đó, cho dùn dùng bất cứ phương pháp trị liệu nào cũng chẳng ích gì cả.”

Mọi người nghe vậy đều bần thần người ra, một người phình lên như quả nho màu tím, toàn thân chảy máu, đó là trạng thái như thế nào chứ, chỉ mới nghĩ thôi đã khiến người ta phải sởn cả gai ốc lên rồi.

“Cổ độc…” Ba Tang thấp giọng lặp lại từ ngữ ấy hai lần, đột nhiên toàn thân run lên một chặp, thật hy vọng cả đời này

cũng không phải tiếp xúc với thứ đáng sợ ấy.

Đường Mẫn cơ hồ muốn khóc: “Lẽ nào, lẽ nào thực sự không có cách gì sao? Đại sư, những vị Hoạt Phật, Kim Cương thánh sứ, Thượng sư, họ cũng không có cách gì sao?”

Lạt ma Á La giải thích: “Dựa trên những ghi chép trong thư tị<?ch cổ, loại cổ độc này có một phương pháp hóa giải rất đặc biệt, dịch từ tiếng Phạn ra, thì nghĩa là ‘rửa máu’, nó cần dùng đến một loại sinh vật khác, để thực hiện… một số thao tác rất cổ xưa.”

Khi Lạt ma Á La nói có cách hóa giải, mọi người lại tập trung toàn bộ tinh thần lắng nghe, nhưng lúc nghe ông nói đến

một loại sinh vật khác, cả bọn lại nổi hết da gà lên. Có trời mới biết cổ độc mà tôn giáo kia sử dung là kiểu gì chứ.

Lạt ma Á La cười khổ nói: “Vấn đề là, chưa từng có ai trông thấy hay nghe về thứ sinh vật cổ dùng để rửa máu ấy, chúng đã không còn tồn tại trên thế giới này nữa rồi…” Nói đoạn, ông đưa mắt nhìn sang phía Trác Mộc Cường Ba, nói: “Vì những sách cổ mà tôi đã tra đọc không được đầy đủ, nên không tìm ra cách nào khác nữa. Nếu nói còn phương pháp khác có thể loại trừ được cổ độc, những kinh sách hoàn chỉnh ấy, chỉ có thể tồn tại ở một nơi duy nhất…”

“Bạc Ba La thần miếu!” Gần như tất cả mọi người đều đồng thanh thốt lên. Lạt

ma Á La gật gật đầu nói: “Đây cũng chính là nguyên nhân mà tôi nói với Cường Ba thiếu gia.”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Nói như vậy, trừ phi thực sự muốn từ bỏ mạng sống, muốn tự sát, bằng không bất kể là vì xây dựng lại công ty, hay là vì để mình tiếp tục được sống, tôi cũng không thể không tiếp tục hành trình kiếm tìm nơi thần bí ấy… Bạc Ba La thần miếu!”

Lạt ma Á La đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Cường Ba thiếu gia, cậu còn nhớ Đa Cát không. Có lẽ đây chính là số mệnh, số mệnh của cậu đó…!”

Trác Mộc Cường Ba nhìn giáo sư Phương Tân, trong màn hình ánh lên

những tia nhìn khích lệ, giáo sư đang thầm gật đầu. Gã xoay qua phía phòng bệnh, mỗi một người đang đứng bên giường gã lúc này đây, đều nhìn gã với ánh mắt kỳ vọng. Gã mỉm cười, nói: "Xem ra, tất cả đều do số mệnh an bài cả rồi, tôi còn phải nghĩ suy do dự gì nữa chứ? Thật sự tôi không thể ngờ, trong lúc gian nan khó khăn nhất, mọi người lại kéo tôi trở về. Cảm ơn, cảm ơn mọi người… Vậy thì, chúng ta làm lại từ đầu thôi!"

Bàn tay quấn đầy băng của gã, nắm chặt lấy tay Lạt ma Á La, kế đó, là Trương Lập, Ba Tang, Lữ Cánh Nam… hết người này đến người kia, tay của tất cả mọi người, lại tề tựu về bên nhau một lần

nữa…

******

(*) “Phố Tây” ở Thượng Hải là khu phố cũ, đường nhỏ ngõ nhỏ đan xen chằng chịt, lại thêm chính quyền thành phố cấm tiệt các loại phương tiện có động cơ, nên họ tìm Trác Mộc Cường Ba vất vả như thế cũng là hợp lý.

Chương 39: TÀI LIỆU MẬT CỦA HITLER (1)

Tiết lộ về Mật tu giả

Không có gì bất ngờ khi một kẻ cuồng tín năng lực siêu nhiên như Hitler và những kẻ ủng hộ quan điểm của ông ta trong giới chức Đức đương thời, đã

tổ chức hàng loạt các hoạt động bí mật, họ huy động lực lượng đặc chủng SS, thành lập Ủy ban nghiên cứu về di sản tổ tiên để tìm kiếm chén thánh, rư

ơng thánh, nghiên cứu các văn tự cổ đại… và đặc biệt là những sự kiện ở Tây

Tạng...

Cường Ba thiếu gia khôi phục chí khí khiến mọi người vui mừng khôn xiết, không khỏi có chút ồn ào, chẳng bao lâu một y tá liền xuất hiện nhắc nhở bọn họ rằng bệnh nhân cần được yên tĩnh nghỉ ngơi, không nên tập trung đông người ở đây như vậy, một hai người ở lại thì có thể được, còn những người khác phải đi ra ngoài.

Lúc này Trác Mộc Cường Ba đã tỉnh táo lại sau cơn say và sự kích động, trong lòng chất chứa bao nghi vấn, muốn hỏi cho rõ nhưng lại không biết bắt đầu từ đâu. Ở một chỗ khác, giáo sư Phương Tân đang ngồi trước máy tính dường như hiểu được tâm trạng của gã.

Vì vậy, khi mọi người chuẩn bị rời phòng, định để Đường Mẫn ở lại với Trác Mộc Cường Ba thì nghe tiếng ông vang lên qua thiết bị liên lạc: “Cánh Nam, cả đại sư nữa, hai người từ từ hãy đi, xin chuyển giúp tôi tài liệu này, tôi còn có chút việc muốn trao đổi với các vị.”

Trương Lập liền đề nghị, gần đấy có một siêu thị bán đồ ăn nhanh, hay là mọi người qua đó mua sắm một chút.

Vì vậy, Lữ Cánh Nam và Lạt ma Á La ở lại, những người khác rời khỏi phòng đi mua đồ ăn, trong khi y tá tiến hành đo huyết áp và nhiệt độ cho Trác Mộc Cường Ba, Lữ Cánh Nam và giáo sư Phương Tân bắt đầu thảo luận qua máy

tính. Sau đó thì y tá rời khỏi phòng, Trác Mộc Cường Ba khẽ nhìn bóng
lưng Lữ Cánh Nam, thấp giọng hỏi: “Đại sư, có chuyện tôi không hiểu.” Gã ngập ngừng một chút, rồi nói thẳng: “Trương Lập, Nhạc Dương quay lại trợ
giúp tôi, tôi có thể hiểu được; với Ba Tang và đội trưởng Hồ Dương, tôi cũng không bất ngờ; nhưng khi ngài và Cánh Nam xuất hiện, tôi cảm thấy rất đột
ngột, với bản lĩnh của hai người, khả năng tìm được một đội tốt hơn là hoàn toàn có thể, hơn nữa gia nhập đội của nhà nước cũng không có vấn đề gì?
Vậy tại sao các vị lại chọn tôi?
Lạt ma Á La đứng lên, đi ra khép cửa phòng lại, lông mày của Lữ Cánh Nam

chỉ hơi động đậy, có vẻ sớm lường trước Trác Mộc Cường Ba sẽ hỏi vấn
đề này. Lạt ma Á la trở lại bên giường của Trác Mộc Cường Ba, chậm rãi nói: “Đúng vậy, Cường Ba thiếu gia, có một số việc chúng tôi chưa nói hết với
cậu, tôi nghĩ giờ là lúc thích hợp rồi.”
Trác Mộc Cường Ba mở to mắt, im lặng lắng nghe, Lạt ma Á la nói: "Năm ấy Đạo quân ánh sáng tất cả biến mất trong một đêm, chuyện này tuy rằng bí
ẩn nhưng dù sao hoàng gia và các đại gia tộc đều đã biết, nhưng có một chuyện mà ngay cả hoàng gia thời ấy cũng không biết. Đó là không phải toàn
bộ Đạo quân Ánh sáng đều rời đi, mà họ đã lưu lại một chi đội, chi đội đó gồm

toàn các thiếu niên mười hai, mười ba tuổi, chưa hoàn thành chương
trình huấn luyện của Đạo quân Ánh sáng, nói cách khác, những thiếu niên này chưa phải là binh sĩ chính thức của Đạo quân Ánh sáng, chỉ là lực lượng dự
bị để bổ sung trong tương lai, nhiều người trong đó thậm chí chỉ vừa được tuyển vào doanh trại huấn luyện của đạo quân này. Những... những cậu bé ấy,
do hoàn toàn không hiểu về công việc của các binh sĩ chính thức trong Đạo quân Ánh sáng hoặc do chưa trưởng thành, có lẽ nguyên nhân chính đại loại
như vậy, nên bị lưu lại ở một địa điểm bí mật. Nghe đâu tại nơi cư trú bí mật ấy, những em còn bé sẽ được các thiếu niên

nhiều tuổi hơn một chút trong
số họ tiếp tục huấn luyện, còn phải nhận lệnh không được rời khỏi nơi cư trú, chờ sau này Đạo quân Ánh sáng sẽ cử người về đón họ. Nhưng những
thiếu niên ấy, mãi cho tới khi trưởng thành vẫn không nhận được bất cứ tin tức gì về Đạo quân Ánh sáng, họ đã bị bỏ rơi. Sau này, khi họ ra khỏi sơn cốc
nơi ẩn thân thì bốn bề cao nguyên đã xảy ra phân tranh, chiến loạn liên miên. Những thành viên bị Đạo quân ánh sáng ruồng bỏ ấy, sau những biến cố
thăng trầm của lịch sử cuối cùng phát triển thành một tổ chức đặc biệt mà người ta gọi là Mật tu giả, tức là những người như... chúng tôi!”

Tuy bề ngoài Trác Mộc Cường Ba vẫn duy trì được thái độ bình thường, nhưng thực tế thì trong lòng đang diễn ra những rung động lớn. Mặc dù gã cũng
lờ mờ nhận ra Lạt ma Á La và Lữ Cánh Nam có lẽ có liên quan đến Đạo quân Ánh sáng, thậm chí đã từng nghĩ tới bọn họ có thể là hậu nhân của tộc Qua
Ba, nhưng khi đại sư chính thức thừa nhận, nhất thời gã khó mà tiếp thu ngay được. Bọn họ chính xác là Đạo quân Ánh sáng! Bị Đạo quân Ánh sáng bỏ
rơi! Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn về phía màn hình máy tính, nơi có hình ảnh giáo sư Phương Tân đang trao đổi với Lữ Cánh Nam, gã và Lạt ma Á
la thảo luận hẳn giáo sư cũng đã nghe

thấy nhưng chẳng thấy ông phản ứng gì, hiển nhiên là đã biết chuyện này rồi.

Trác Mộc Cường Ba kinh hoàng nghĩ kỹ lại, với thân thủ như vậy, việc đại sư có liên quan với tộc Qua Ba và Đạo quân Ánh sáng là hoàn toàn có khả

năng, thực ra mình từng đã nghĩ tới, chỉ là chưa được rõ ràng mà thôi. Đạo quân Ánh sáng vì sao lại bỏ rơi họ? Là bởi vì đối với sự tình xảy ra lúc đó họ

hoàn toàn không hiểu? Hay là do không muốn những cậu bé ấy bị lôi cuốn vào vòng phân tranh? Vì sao lại không đưa những... cậu bé này trở về nơi tộc

Qua Ba cư ngụ? Sự thực có lẽ rất hiển nhiên, lúc Đạo quân Ánh sáng ra đi có thể cũng giữ bí mật với chính bộ tộc của

mình, như vậy việc không đưa
những thiếu niên ấy trở về hoàn toàn có
thể giải thích được. Thế nhưng hiện tại,
Lạt ma Á La, bọn họ đi tìm Đạo quân
Ánh sáng nhằm mục đích gì? Muốn
tranh luận về việc ngày ấy đã bị bỏ rơi
chăng? Trong lúc nhất thời hàng loạt vấn
đề hiện lên trong óc.
Dường như Lạt ma Á La đã nhìn thấu tâm
tư Trác Mộc Cường Ba, ông liền nói
tiếp: "Năm ấy Đạo quân Ánh sáng ra đi
không những chỉ mang theo toàn
bộ châu báu có trong Tứ phương miếu
mà còn cả toàn bộ điển tịch ở đó, nếu
trong Tứ phương miếu chỉ cất giữ điển
tịch của Phật giáo và Bản giáo thì
cũng có thể bỏ qua, đằng này lại gồm cả

giáo lý và điển lễ duy nhất của dân tộc Qua Ba chúng tôi. Việc truyền thụ và tiếp thu tín ngưỡng trong Qua Ba tộc đều là do Đại Bản Ba và các tế sư thuộc hạ của ngài đảm nhận, việc thực hiện nghi lễ và chăm sóc đời sống tinh thần của người trong tộc cũng là do bọn họ phụ trách. Nhưng họ đã biến mất cùng lúc với sự ra đi của Đạo quân Ánh sáng. Cậu biết đấy, dân tộc Qua Ba không có chữ viết, phần lớn binh sĩ trong Đạo quân Ánh sáng không biết chữ. Trác Mộc Cường Ba gật đầu, việc này thì gã hiểu, hơn nữa trong thời cổ đại, đối với quân vương mà nói, chỉ cần binh sĩ trong các đạo quân hùng mạnh nghe, hiểu và phục tùng mệnh lệnh là

được rồi, không hề đòi hỏi ở họ trí thông minh và kiến thức uyên bác.

Lạt ma Á La tiếp tục: "Trong Đạo quân Ánh sáng duy chỉ có những binh sĩ chịu trách nhiệm trông coi Tứ phương miếu, do việc phải tiếp xúc và bảo quản điển tịch mà vài người trong số họ có thể biết chữ, đồng thời, Đại Bản Ba cũng đem giáo lý mà mọi người tôn thờ ghi chép lại thành thánh điển, bảo tồn trong Tứ phương miếu. Bộ thánh điển này chứa đựng tất cả tín ngưỡng và đời sống tinh thần của tộc Qua Ba chúng tôi, và đó cũng là bộ thánh điển duy nhất."

Trác Mộc Cường Ba chợt bừng tỉnh, hiểu ra, nói: "Đại sư, vậy thứ mà các vị muốn

tìm chính là..."
Lạt ma Á La nói: "Vốn dĩ tôn giáo của chúng tôi cũng đã từng có thời kỳ phồn vinh, nhưng không hề được lịch sử hiện tại đề cập đến một chút nào, giờ đây không thể phân biệt được nó trong các tôn giáo khác. Sau sự kiện diệt Phật là thời kỳ hơn một trăm năm hỗn loạn(*), tôn giáo của của chúng tôi cùng với Bạc Ba La thần miếu đều bị lịch sử triệt để lãng quên. Từ đó tới giờ, tôn giáo của chúng tôi, cũng giống như các tôn giáo đã bị lãng quên khác, thỉnh thoảng lại xuất hiện khi người ta khai quật các phế tích chiến tranh hay khảo cứu những ngôi làng cổ, nhưng chỉ như những mảnh vỡ nhỏ nhoi, rời rạc

không chắp nối với nhau được. Chúng tôi không biết tên tôn giáo của mình, không hiểu giáo lý, chỉ dựa theo cách thức của các vị tiền bối đi trước và

tham khảo vài mảnh kinh nhỏ nhặt còn sót lại mà lặng lẽ tu hành, nên chỉ đạt được những cảnh giới thấp. Ngày nay, tôn giáo của chúng tôi tựa như Phật

giáo không có Phật hiệu, Cơ đốc giáo không có Kinh thánh; có những khoảng thời gian, người tu hành thậm chí không hiểu vì sao mình lại tiến hành tu

luyện theo cách thức như vậy. Có không ít vị đại sư tiền bối, trong suốt quãng đời tu hành đã ghi lại những nghi vấn chất cao ngang với chiều cao của

chính mình. Hơn một nghìn năm qua,

chúng tôi đã không ngừng đi tìm lại tôn giáo của mình.

(*)Trừ những phần liên quan đến Bạc Ba La, Đạo quân Ánh sáng, Mật tu giả; việc Tùng Tán Can Bố tôn Phật, Lãng Đạt Mã diệt Phật, thời kỳ hỗn loạn

hơn 100 năm sau sự kiện diệt Phật, cùng hầu hết các biến cố lịch sử khác của vương triều Thổ Phồn được đề cập trong truyện là khớp với lịch sử Thổ

Phồn và lịch sử Phật giáo Tây Tạng.

Cũng cần phân biệt rõ, sự kiện diệt Phật ở trên là pháp nạn của Phật giáo Tây Tạng, không nằm trong bốn pháp nạn của Phật giáo Trung Quốc.

Trác Mộc Cường Ba thận trọng liếc nhìn Lữ Cánh Nam, hỏi nhỏ: "Như vậy, Cánh Nam cũng là người Qua Ba sao?"

"Không, Lữ Cánh Nam tuy là Mật tu giả nhưng không phải người Qua Ba, cô ấy thuộc về ngoại tịch, sự thực việc Mật tu giả chúng tôi là hậu nhân của

Qua Ba tộc và Đạo quân Ánh sáng, lúc ban đầu ngay bản thân tôi cũng không biết, từ những phát hiện ở thôn Công Bố cùng các sự kiện tiếp sau đó, tôi

mới dần dần hiểu rõ. Bởi vì Mật tu giả không hề có điện phủ riêng của mình, ngay từ đầu tổ tiên chúng tôi luôn có khuynh hướng dung nạp các tôn giáo

khác, đồng thời cũng dựa vào các tôn giáo khác mà phát triển, nên hiện nay

trong các hệ phái Phật giáo đều có Mật tu giả, ở Ấn Độ, Nhật Bản, các nước Đông Nam Á cũng có Mật tu giả, bởi vậy có không ít Mật tu giả ngoại tịch. Có điều bọn họ đối với sự việc là hậu nhân của Đạo quân Ánh sáng thì không biết chút nào." Ánh mắt Lạt ma Á La lấp lánh nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói tiếp: “Chúng tôi không nói chuyện này với các cậu chính là bởi vì từ chuyến thám hiểm đầu tiên của Stanley cho tới nay, thực sự đã có rất nhiều đoàn thể và tổ chức đi tìm Bạc Ba La thần miếu, nếu bọn họ biết được thân phận đích thực của chúng tôi thì... Vì vậy, chuyện này, trừ cậu và giáo sư Phương Tân ra, những người còn lại chúng tôi

đều không nói.”
“Tôi biết rồi.” Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn hiểu rõ ý tứ của đại sư, hứa sẽ giữ kín, lại hỏi: “Thưa đại sư, vậy khi nãy ngài nói mình không hiểu rõ về tôn giáo thần bí kia, nguyên do chỉ là không muốn chúng tôi sáng tỏ thân phận thực sự?”
“Không", Lạt ma Á La đính chính: "Những người Mật tu bị bỏ rơi như chúng tôi, đã hoàn toàn mất đi các quan niệm cơ bản về giáo lý, vì vậy, cũng có thể
nói, chúng tôi không hề biết tôn giáo của mình hình thành khi nào, hưng thịnh ra sao, giáo lý như thế nào, đã xảy ra những sự kiện gì trong suốt quá trình

hoạt động. Một kỳ quan huy hoàng mà chúng ta từng chứng kiến như Đảo Huyền Không tự chẳng hạn, chúng tôi hoàn toàn không biết gì về sự tồn tại của
nó ngoài việc được nhắc đến ở một vài mảnh kinh, vẽ trên một hai bức họa; cánh cửa sinh mệnh ở thôn Công Bố theo giáo lý hẳn là một thánh đàn, ngư
ời ở đó cũng là giáo hữu đồng bào, nhưng gần một nghìn năm qua chúng tôi không có quan hệ qua lại. Còn cổ độc thì hãn hữu có một vài quyển kinh ghi
chép nhưng đại bộ phận đã bị thất lạc. Đối với gân sinh vật, trùng tử vong, bể a xít vân vân..., chúng tôi cũng giống như các bạn, chưa hề được nghe nói
qua."

Trác Mộc Cường Ba khẽ thở dài, hỏi tiếp: "Đại sư, thế nhưng ngài vẫn chưa cho tôi biết, vì sao các vị quay lại giúp đỡ tôi, điều kiện hiện tại của chúng tôi so với đội của nhà nước, xác suất thất bại cao hơn rất nhiều đấy?"

"Bởi vì cậu là thánh sứ!" Lạt ma Á La nhìn Trác Mộc Cường Ba đang bó mình trong lớp băng vải, quả quyết: "Thực ra, những người Mật tu chúng tôi, dù ở nơi nào cũng đều có chung một loại truyền thuyết là chỉ thánh sứ mới đủ khả năng mở ra cánh cửa Bạc Ba La thần miếu, vì vậy dù trong bất cứ điều kiện hoàn cảnh nào chúng tôi cũng sẽ đem toàn lực phò trợ cậu, trừ khi cậu bỏ cuộc."

Trác Mộng Cường Ba ngay tức khắc nhớ lại việc các trưởng lão thôn Công Bố vốn dĩ không gặp người ngoài, chỉ sau khi cùng Lạt ma Á La thảo luận
mới đồng ý tiếp mình, liền hỏi: "Được rồi, thưa đại sư, các vị và người ở thôn Công Bố hẳn là cùng chung tôn giáo, vậy bọn họ căn cứ vào đâu để nhận
biết tôi là thánh sứ? Còn Merkin nữa, vì sao hắn cũng là thánh sứ?"
"Không biết." Lạt ma Á La cười khổ: "Cường Ba thiếu gia còn không hiểu sao, đã hơn một nghìn năm qua chúng tôi không liên hệ với nhau, họ không
biết rằng có chúng tôi, chúng tôi cũng không biết đến sự tồn tại của họ. Bọn họ nghiêm ngặt tuần thủ lời thề do tổ tiên

truyền lại, trung thành với lời thề,
chứ không trung thành với bất cứ con người cụ thể nào, vì thế, bí mật của họ bất cứ kẻ nào cũng không thể tìm hiểu được. Chẳng qua tôi phỏng đoán, vị thánh sứ chắc hẳn phải có điểm đặc biệt so với mọi người, tương tự trường hợp trong mười vạn người mới có một người mang nhóm máu AB âm tính,
nhưng chắc không nhất định chỉ có một, hai đặc điểm nhận dạng, nếu không thì không thể giải thích vì sao tại người ngoại quốc cũng là thánh sứ."
Cuối cùng, Lạt ma Á La nói: "Bây giờ Cường Ba thiếu gia chắc không còn thắc mắc gì nữa, mặc dù chúng ta không có cùng mục đích nhưng lại cùng

chung một con đường, chúng tôi cần sự giúp đỡ của cậu, Cường Ba thiếu gia ạ."

"Không, đại sư, xin ngài đừng nói như vậy." Trác Mộc Cường Ba vội đáp: "Là các vị giúp đỡ tôi, ngài, cả giáo quan nữa, không có các vị, đâu có tôi ngày hôm nay..."

Lúc này, giáo sư Phương Tân và Lữ Cánh Nam cũng đã trao đổi xong, ông hướng về phía Trác Mộc Cường Ba nói: "Được rồi, Cường Ba, cậu đã sáng tỏ về thân phận thực sự của đại sư và Cánh Nam, tôi nghĩ hiện giờ những thắc mắc trong lòng cậu cũng đã được giải đáp. Tôi phải bàn với cậu về kế hoạch tiếp theo của chúng ta."

Lữ Cánh Nam hướng máy tính quay về

phía Trác Mộc Cường Ba để gã nghe được rõ ràng hơn. Giáo sư Phương Tân nói: “Vài ngày nữa Lạt ma Á La
sẽ trở về gặp các giáo hữu để qua họ thu thập thêm tư liệu; Cánh Nam cũng cần quay lại Tây Tạng; đội trưởng Hồ Dương và Trương Lập có nhiệm vụ đi
mua nhu yếu phẩm, vũ khí và trang bị; Nhạc Dương và Ba Tang thì lần theo một... đầu mối khác; còn Mẫn Mẫn sẽ ở lại chăm sóc cậu trong lúc cậu dưỡng thương.”
Trác Mộc Cường Ba nói: “Giáo sư, thầy nhắc tới đầu mối? Chẳng phải các đầu mối chúng ta có đều đã đứt cả rồi sao? Còn đầu mối nào nữa chứ?”
Ở đầu bên kia của máy tính, giáo sư

Phương Tân nở một nụ cười, nói: "Có điều cậu chưa rõ, Cường Ba ạ, tuy những đầu mối đó của chúng ta đều đã bị
đứt, nhưng các đầu mối khác vẫn thông suốt, hơn nữa, lúc này chúng ta lại có thêm những đầu mối mới."
Thấy điệu bộ Trác Mộc Cường Ba như muốn ngồi bật dậy, giáo sư Phương Tân nói: "Lúc ấy đội chúng ta bị giải tán quá đột ngột, có nhiều đầu mối
không kịp chỉnh lý lại, sau đó cậu và chúng tôi lại mất liên lạc, cậu nhớ lại mà xem, khi ở địa cung Ahert Nam Mỹ, chúng ta ghi lại được rất nhiều bản chữ
khắc, chẳng phải còn chưa được dịch hết sao? Còn nữa, bản dịch Cổ Cách kim thư các chuyên gia chuyển cho chúng ta mới

chỉ có phần đầu, đúng
không? Lúc chúng ta hành động họ đâu có đi theo, chẳng lẽ ở nhà vẫn dậm chân tại chỗ không dịch thêm được chút gì à, vừa nãy tôi và Cánh Nam thảo
luận là về bản dịch mới đấy. Với lại, chúng ta không chỉ có bấy nhiêu đầu mối đó thôi...
Đang nói thì mấy người bọn Trương Lập trở về, mang theo gói lớn gói nhỏ đồ dinh dưỡng và hoa quả chất đầy cạnh giường, mọi người hết sức phấn
khởi, liền nhỏ giọng vui đùa vài câu, bỗng nghe Trác Mộc Cường Ba dò hỏi: "Nhạc Dương, chúng ta phát hiện thêm đầu mối mới sao? Còn đầu mối nào
nữa, tôi nghĩ mãi không ra."

Nhạc Dương kéo chiếc ghế xoay ngược lại, ngồi xuống, một tay gác lên thành ghế, tay kia dùng để gối đầu, tiện thể nhặt một quả ô mai trong hộp mà

Mẫn Mẫn vừa đưa qua, nhét vào miệng, rồi nói: “Cường Ba thiếu gia, anh còn nhớ cái thi thể của tên Đức Quốc xã gần thủy tinh cung không, ở cái thi thể

đó chúng ta đã tìm thấy bao thuốc lá, trên có một ghi dòng chữ, anh nhớ ra chưa?”

Trác Mộc Cường Ba suy nghĩ một chút, rồi “À” lên một tiếng gật đầu. Nhạc Dương nói: “Những chữ đó giáo sư Phương Tân đã tìm được người dịch.

Đầu mối này ngay tổ chuyên gia cũng không biết.”

Trác Mộc Cường Ba sững sờ: “Không...

Không giao nộp cấp trên à.”

Chỉ thấy Nhạc Dương vò đầu bứt tai: “Cái này... lúc đó ra đi vội vàng quá, nói giải tán là giải tán ngay, nên quên.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Trong thời gian cậu suy sụp tinh thần, cũng là lúc tôi đi tìm chuyên gia dịch những văn tự này. Trong chiến tranh thế giới thứ I người Đức thường sử dụng mật mã để ghi chép nên dịch chúng cũng có chút trắc trở. Lúc này thì ta đã biết những chữ ấy đại ý nói: ‘Quay về căn cứ số 3, tìm kiếm, phá giải’ tựa như một câu nói, một mệnh lệnh. Mặt khác, bên trong hộp thuốc cũng có chút manh mối, trên điếu thuốc lá ghi năm sản xuất là 1945, chỉ mấy tháng sau thì người Đức

thua trận, nói cách khác, bọn họ không còn khả năng để quay lại căn cứ; còn về phần muốn tìm kiếm và phá giải
cái gì, chúng tôi cho rằng cần phải tiến hành nghiên cứu thêm. Thực ra, chúng tôi đã tìm được một vài thông tin là lúc đó nước Đức Quốc xã thiết lập ở
Tây Tạng một số căn cứ, được đánh dấu trên bản đồ, hẳn hiện đang được lưu trữ tại Nga, xác đinh vị trí và tìm được căn cứ số 3, không chừng chúng ta
sẽ có thêm những phát hiện mới. À, còn một đầu mối trọng yếu khác nữa, Trương Lập, đưa cho cậu ấy xem đi!"
Trác Mộc Cường Ba nhìn Trương Lập, chỉ thấy anh ta đưa ra mội quyển nhật ký bìa đen khá dày, nhưng Trác Mộc Cường

Ba bỗng cảm thấy trong lòng bồi hồi, sửng sốt, rồi đột nhiên nhớ ra, thốt lên: "Nhật ký Đường Thọ!". Thấy Đường Mẫn ở bên cạnh khẽ gật đầu, Trác Mộc Cường Ba mừng đến mức ngồi phắt dậy, suýt nữa làm các vết thương trên người vỡ ra, chảy máu.

“Các cậu tìm thấy ở đâu thế?”

Trương Lập và Nhạc Dương nhìn nhau cười, nói: "Biết nói thế nào nhỉ, tóm lại có lẽ là do trời ban cho chúng ta, lần trước, khi quay về thì lập tức nhập viện, rồi sau đó đội bất ngờ bị giải tán, nên chúng tôi chưa kịp kể lại cho rõ ràng." Thế rồi hai người họ đem chuyện khi trở về gặp Tử vong Tây phong đới lâm nạn ra sao, bị gió cuốn đi rồi rơi

vào lều bạt như thế nào nhất loạt nói lại, Trác Mộc Cường Ba nghe xong mới hiểu rõ việc tìm lại được nhật ký

Đường Thọ quả thật ly kỳ. Gã cười, nói: “Các cậu không đem giao nộp à?”

Trương Lập hạ giọng nói: “Khi đó đâu có ai bết.”

Nhạc Dương thanh minh: “Cái này chẳng phải di sản thuộc sở hữu cá nhân của Mẫn Mẫn sao?”

Trác Mộc Cường Ba cầm quyển nhật ký, nôn nóng tìm kiếm những đoạn ghi chép có liên quan đến Bạc Ba La thần miếu, nhưng giở lật tới vài chục trang

vẫn không có chút thu hoạch nào. Trương Lập đứng bên cạnh nói: "Không cần tìm nữa đâu, Cường Ba thiếu gia, có vài tờ

đã bị người ta xé đi rồi. Ly
khai trạm bảo hộ ở Khả Khả Tây Lý vốn là có ba người, chắc bọn họ lần theo các ghi chép trong nhật ký mà tìm đến được rừng tháp băng, nhưng tại nơi
chúng tôi nhặt được quyển nhật ký chỉ phát hiện thấy có hai cái xác. Như vậy tức là có một người đã thoát khỏi cuộc tập kích của bầy rắn trắng, do còn lại
có một mình nên hắn chỉ dám mang theo những trang bị tối cần thiết, ngay quyển nhật ký hắn cũng sợ cồng kềnh mà chỉ xé mang đi vài tờ quan trọng
nhất. Chúng tôi đã đọc đi đọc lại nhiều lần rồi, trong đó chỉ còn lại những ghi chép của Đường Thọ về các chuyến thám hiểm khác, không có bất cứ nội

dung nào liên quan đến Bạc Ba La thần miếu cả."

Trác Mộc Cường Ba cụt hứng gấp quyển nhật ký lại, nói: “Nguyên do là như vậy.”

Nhạc Dương khích lệ: “Thế nhưng Cường Ba thiếu gia đừng nản chí, anh còn chưa đọc kỹ quyển nhật ký mà, các ghi chép trong đó giúp ích cho chúng ta rất nhiều đấy. Đường Thọ đã mua vũ khí ở đâu, thông qua giao dịch chợ đen như thế nào, đều được ghi lại tỉ mỉ, điều này rất cần thiết đối với chúng ta

trong hoàn cảnh hiện nay; trong nhật ký anh ta còn nhắc đến các trang bị, trong số đó, có cái ta đã từng sử dụng qua, có cái còn tiên tiến hơn, hữu dụng

hơn. Đặc biệt là các thiết bị tự chế tạo,

tôi và cả Trương Lập nữa, đều phải thừa nhận, anh trai của Mẫn Mẫn đúng là một thiên tài, thật không thể ngờ,
anh ta lại chế được ra những trang bị hoàn hảo đến thế.”
Nhắc tới Đường Thọ, ánh mắt Đường Mẫn liền trùng xuống, không biết hiện giờ anh trai cô đang ở nơi đâu.
Trương Lập bổ sung: “Đúng như vậy, có quyển nhật ký này, coi như chúng ta được trang bị một cuốn bách khoa toàn thư về thám hiểm, giúp chúng ta tìm
mua được những vũ khí và trang bị cần thiết một cách nhanh nhất và tiết kiệm nhất, mặt khác, Đường Thọ còn có thói quen giản kết; sau các ghi chép về
mỗi chuyến thám hiểm, anh ta đều có một

câu kết luận ngắn gọn. Anh xem đi, ở đoạn đầu, khi xâm nhập động băng xuyên so với rừng tháp băng mà
chúng ta đã chứng kiến nguy hiểm có ít hơn, nhưng anh ta lại kết luận một câu: 'Dễ hơn tưởng tượng!'. Anh ta miêu tả hành trình thám hiểm rừng nguyên
sinh châu Phi, so với thử thách của chúng ta ở rừng Amazon thì có phần hung hiểm hơn, chỉ bằng bốn chữ: 'Coi như có thể!'. Trong việc khám phá lăng
mộ chưa bị khai quật của một Pharaoh, với kiến thức của người Ai Cập cổ về sử dụng thực vật mục để tạo thành khí độc, lợi dụng dòng chảy của cát để
khởi động các loại bẫy rập, vận dụng chuỗi thức ăn tuần hoàn trong môi trường

sa mạc để duy trì các loại độc vật, thì ở đó so với nguy hiểm chúng ta
từng chứng kiến ở Đảo Huyền Không tự cũng chẳng kém chút nào, anh ta kết luận: 'Khá là hấp dẫn!', chỉ với bốn chữ đơn giản thế thôi. Nhưng anh hãy
giở trang cuối cùng, trang này sót lại sau phần bị tên kia xé mất, xem anh ta viết gì trước khi rời bỏ quyển nhật ký...”

Chương 39: TÀI LIỆU MẬT CỦA HITLER (2)

Đội trưởng Trác Mộc Cường Ba

Trác Mộc Cường Ba lật giở đến trang cuối, quả nhiên phía trước có dấu vết vài tờ đã bị xé rách, rốt cuộc câu kết luận ấy chỉ có mười chữ "Thật là đáng

sợ! Không thể vượt qua... Xảy ra..." Mấy chữ này viết ngoáy rất khó đọc, đặc biệt là chữ "ra" sau cùng bị kéo vặn vẹo, xiên ngang tờ giấy, so với nét chữ

rắn rỏi cương nghị của Đường Thọ ở phần đầu thì khác hẳn, như thể được viết

bởi hai người khác nhau, có thể hình dung Đường Thọ đang âm thầm ghi
nhật ký hành trình thì đột nhiên run tay, vậy rốt cuộc anh ta đã trông thấy cái gì? Trác Mộc Cường Ba nhớ lại trường hợp của Ba Tang và người điên đã
gặp ở Mông Hà, các hành vi quái đản điên cuồng của họ tái hiện trong đầu gã.
Trương Lập cảm khái nói: "Qua các ghi chép ở phần đầu cuốn nhật ký cho thấy, năng lực của Đường Thọ hẳn là cao hơn mặt bằng chung của chúng ta
hiện nay, thậm chí tôi còn có cảm giác, thân thủ của anh ấy, xét về độ nhanh nhạy có lẽ còn vượt qua cả Lạt ma Á La nữa, kiến thức thì thật phong phú,
không gì là không biết. Thật không tưởng

tượng nổi, tuổi tác anh ta so với tôi đâu có hơn kém nhau bao nhiêu."

Nhạc Dương liếc nhìn Đường Mẫn, rồi nói với Trương Lập: "Đừng có mà nói chuyện giật gân ở đây nhé, anh tính dọa mọi người sợ đến thần hồn nát thần tính chắc, còn đi đứng gì nữa?"

Đường Mẫn nói: "Không… Mọi người còn chưa hiểu hết về anh trai tôi, khả năng của anh ấy không chỉ có thế thôi đâu, tôi nhớ có lần đã từng được xem anh ấy tập luyện, trước đây thì không hiểu là gì, bây giờ nghĩ lại mới biết thì ra anh tôi tập leo núi bằng một tay với năm mươi kilogram hành lý mang theo."

"Nói khoác." Nhạc Dương ngó Đường

Mẫn, tỏ ý không tin một chút nào, Đường Mẫn cũng bĩu môi trợn mắt nhìn lại cậu ta.

Trương Lập nói: "Chuyện đó không quan trọng, tôi thừa nhận năng lực của mình kém anh ấy, nhưng chỗ khác biệt là anh ta luôn đơn độc, một mình thực

hiện các cuộc thám hiểm, còn chúng ta có cả một nhóm người, đây là ưu thế."

Giáo sư Phương Tân nói: "Ngoài điểm đó ra, còn có thân phận thánh sứ của cậu nữa chứ, lúc này các đầu mối đang lần lượt ló ra, chúng ta cần phải tiến

hành tìm tòi phân tích, hiện tại cậu đã nắm rõ toàn bộ tình hình rồi, vậy thì cứ theo kế hoạch đã phân công mà tiến hành.

Tư liệu về Thế chiến thứ hai giờ

chắc không còn được xếp vào diện phải bảo mật nữa, trước mắt chúng tôi đang cố gắng liên hệ về phía nước Nga, Nhạc Dương và Ba Tang đang phụ
trách đầu mối này, bọn họ sẽ đi Moscow để tìm cách thu thập, sao chép bản đồ của quân Đức nếu chúng được lưu trữ ở đó."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Vậy sau khi tôi bình phục, thì làm công việc gì?"

Giáo sư Phương Tân cười, nói: "Cậu ấy à, khỏi cần phải chờ đến khi bình phục, tôi sẽ tổng hợp các tài liệu hiện có và những tài liệu thu thập được sau
này, chuyển qua internet cho cậu để cậu nghiên cứu. Chúng tôi phối hợp giải quyết các đầu mối, rồi xem cậu có lãnh

đạo mọi người tìm được Bạc Ba La thần miếu hay không nhé, đội trưởng."

"Đội trưởng?" Trác Mộc Cường Ba sửng sốt, chỉ vào mình nói: "Tôi? Tôi làm đội trưởng sao?" Chỉ thấy mọi người xung quanh đều mỉm cười gật đầu.

Giáo sư Phương Tân nói: "Trong một đội ngũ, phải có người chỉ huy, nếu không thì không thể xuất hành, đây cũng là do mọi người cùng nhau thảo luận và đi đến thống nhất, cậu tương đối thích hợp với vị trí này, hãy phát huy tốt khả năng lãnh đạo của cậu, Cường Ba ạ."

Trương Lập nói: "Cường Ba thiếu gia, anh làm đội trưởng là đúng rồi, còn có gì không ổn sao?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói:

"Không thể được, nói thật, nếu như tôi tự mình đứng ra tổ chức đi tìm Bạc Ba La thần miếu thì có thể sẽ đảm nhận trọng trách này, nhưng cùng mọi người kề vai sát cánh mấy năm nay, đã hiểu rõ về nhau; luận về thân thủ, tôi thua Lạt ma Á La và giáo quan Lữ Cánh Nam; nói về cơ biến, tôi không bằng Trương Lập, Nhạc Dương; so về kiến thức, tôi không thể sánh được với thầy giáo và đội trưởng Hồ Dương, tôi không có bất kỳ ưu điểm nào hơn mọi người, lãnh đạo làm sao được. Trước nay vẫn là giáo quan chỉ huy chúng ta, vị trí đội trưởng phải do cô ấy tiếp tục đảm nhận mới đúng.

Lữ Cánh Nam nói: "Đã chấm dứt thời kỳ

huấn luyện từ lâu nên tôi đã không còn là giáo quan của mọi người nữa rồi, hiện giờ tôi cũng chẳng có gì mới
để có thể tiếp tục huấn luyện mọi người, tôi chỉ là một thành viên trong đội thôi. Hiệu quả hành động và xác suất thành công của một đội ngũ phụ thuộc
vào năng lực chỉ huy của người lãnh đạo và sự phục tùng mệnh lệnh một cách tuyệt đối của các đội viên, trên chiến trường, dù cấp trên ra lệnh hy sinh
cũng không được đắn đo, nếu là tôi đảm nhận trọng trách này thì..." Cô nhìn về phía Trương Lập và Nhạc Dương một chút, rồi nói tiếp: "Trước hết là hai sĩ
quan kia sẽ luôn nghi ngờ. Chắc anh còn nhớ, trong những lần hành động vừa qua,

họ thắc mắc còn ít lắm hay sao? Đội ngũ cũ do tôi phụ trách vốn đã
lủng củng, giờ tiếp tục thì chỉ rệu rã thêm thôi. Còn anh, Cường Ba thiếu gia, chẳng rõ anh có chú ý không, hễ anh đưa ra kiến nghị hoặc yêu cầu gì, họ
đều lập tức làm theo mà không hề hỏi tại sao. Hình thể và tướng mạo là một trong những tố chất cần thiết người lãnh đạo, anh lại có ưu thế về điểm này,
khiến cho mọi người có thể toàn tâm nguyện ý đi theo. Hơn nữa, nếu xét về năng lực một cách tổng quát, anh cũng không thua kém bất cứ ai trong nhóm.
Chỉ là thời gian trước đây, khi mới gặp nhau tính anh vốn lãnh đạm, hơn nữa, trong quá trình học tập và hành động lại

không phát biểu ý kiến một cách tùy
tiện, nên mọi người không chú ý. Bây giờ cùng nhau bàn bạc, các ưu điểm của anh mới đột nhiên hiện ra. Chúng tôi đều tin tưởng, nếu anh chỉ huy, đội
ngũ sẽ đi theo đúng hướng."
Nói xong, cô khẽ nhìn Đường Mẫn, có điều gì đó không cam tâm hiện ra trong ánh mắt. Trác Mộc Cường Ba lại nói: " Vậy thì để đội trưởng Hồ Dương
lãnh đạo mọi người đi, đội trưởng Hồ Dương kinh nghiệm về thám hiểm, khảo sát rất phong phú, vốn đã làm đội trưởng nhiều năm, anh ấy còn..."
Đội trưởng Hồ Dương lập tức ngắt lời: "Thôi, đừng có thếp vàng lên mặt tôi nữa, cậu nói tốt xấu gì tôi cũng mặc kệ.

Tôi chỉ có chút kinh nghiệm về khảo sát khoa học ở miền địa cực, mấy thứ rừng nguyên sinh gì gì đó tôi chưa từng đặt chân, mặt khác tôi lại là người mãi về sau mới tham gia vào chuyện

t có

ng r

i tr

u làm đ

p: "C

i, nói ti

p băng v

ng Ba qua l

c C

vào vai Trác M

v

y."
n v
An m
h đ
ti n đt th
này,
ẽ r
ục s
ch
ếỉ
t c
huy
ẳn k
không
tốt, h
tiền đồ đấy, cứ yên tâm mà nhận đi,

đừng... đừng có chối quanh nữa, tôi nghĩ rồi, ngoại trừ làm đội trưởng, cậu đâu có làm được việc gì khác."

Giáo sư Phương Tân nói: "Đã nghe rõ chưa, lần hành động này là do cậu người khởi xướng, tất cả mấy người chúng tôi đều bị cậu kéo xuống nước

ngồi chung một thuyền rồi, cậu không gách vác việc này là không được đâu, sinh mạng mọi người giao cả vào tay cậu đấy."

Ngay tức khắc, Trương Lập là người đầu tiên hưởng ứng, vỗ vào cánh tay Trác Mộc Cường Ba, rồi nói: "Giao cho anh, đội trưởng."

Nhạc Dương cười, cũng vỗ Trác Mộc Cường Ba một cái, nói: "Mạng của tôi

cũng giao cho anh, Cường Ba thiếu gia."

Đường Mẫn dịu dàng đặt nhẹ tay lên lớp băng vải, ánh mắt cô dường như muốn nói với gã: "Sống là người của anh, chết cũng là ma theo anh."

Lữ Cánh Nam đập mạnh vào cánh tay Trác Mộc Cường Ba khiến gã hơi đau, ánh mắt cô... Ánh mắt ấy hình như chẳng khác gì Mẫn Mẫn, Trác Mộc Cư

ờng Ba choáng váng, đâu phải là hình như, đấy chắc chắn là nguyện cùng sống chết, ôi, nguyện cùng sống chết...

Ba Tang cũng xích lại gần, vẫn lạnh lùng cố hữu: "Tôi đáp ứng nguyện vọng của anh trai tôi, sẽ đem tính mạng mình để bảo vệ thiếu gia."

Nhìn sự tín nhiệm mình tràn ngập trong

ánh mắt mọi người, Trác Mộc Cường Ba cảm xúc dâng trào, đồng thời cũng thấy trách nhiệm và áp lực đè nặng
lên vai.
Tất cả ở lại bệnh viện, cùng Trác Mộc Cường Ba hàn huyên suốt cả buổi, đều nói giải thể là chuyện vặt không đáng quan tâm, Trác Mộc Cường Ba cũng
đem những sự việc xảy ra trong thời gian qua khắc cốt ghi tâm chôn sâu dưới đáy lòng, mọi người cũng giữ ý, không nhắc tới nữa. Cho đến buổi tối,
bác sĩ một lần nữa nhắc nhở rằng người bệnh cần được yên tĩnh nghỉ ngơi, phải đi ngủ sớm, lúc đó mọi người mới ra về, còn hẹn sáng mai sẽ đến,
riêng Đường Mẫn thì ở lại chăm sóc

Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba phát hiện, từ lúc chia tay lần trước, lần này trở về Đường Mẫn dường như càng thêm gắn bó với gã, nguyện sinh ly tử biệt cùng nhau. Gã thầm nghĩ: cô bé này bản tính vẫn không hề thay đổi. Nhân khi mình bị thương, Đường Mẫn đang mềm lòng, Trác Mộc Cường Ba tranh thủ tìm hiểu rốt cuộc trên núi tuyết mình đã làm sai chuyện gì khiến cô tức giận đến mức phải bỏ đi như vậy.

Không ngờ, khi Trác Mộc Cường Ba hỏi chuyện này, khác với bình thường, Đường Mẫn nghiêm mặt mà hỏi lại: "Cường Ba, anh phải nói thật với em, rốt cuộc anh có tình cảm với giáo quan hay

không? Em biết, giáo quan rất tốt đối với anh, em đâu có mù, tất nhiên phải nhận ra."

Trác Mộc Cường Ba trả lời kiên quyết: "Không có, cho đến bây giờ anh cũng không hề nghĩ tới chuyện này, em vốn hiểu anh cơ mà, anh là kẻ ăn ở hai

lòng sao? Em là vì, vì cái chuyện kia... mà tức giận à?"

Đường Mẫn nói: "Anh... lúc đó anh nói: nên làm như vậy từ sớm hơn mới phải... Anh... Có đúng là anh đã sớm tưởng tượng đến chuyện đó không?"

Tim Trác Mộc Cường Ba đập thình thịch, câu này vốn dĩ là nói sai rồi, song cũng âm thầm suy tư, lẽ nào chính trong tiềm thức mình đã thực sự nghĩ như

vậy? Không, mình đang nghĩ gì thế này, mình đối với Mẫn Mẫn luôn toàn tâm toàn ý, từ lúc cô ấy xuất hiện đã làm thay đổi cả sinh hoạt của mình, cũng là

người hiểu ý mình nhất, hai người quấn quýt bên nhau, cô ấy vì mình mà không quản khó khăn vất vả, bất chấp sống chết, mình sao có thể nghĩ đến cô gái

khác được cơ chứ.

Trác Mộc Cường Ba đã sáng tỏ sự tình, liền nói: "Em là người tri kỷ của anh đâu phải chỉ mới một ngày, sao bây giờ lại nảy sinh suy nghĩ đó? Mẫn Mẫn,

em không còn là một cô bé nữa, em đã trưởng thành..., cơ sở của tình yêu là sự tin tưởng lẫn nhau. Chúng ta đem cả sinh mạng mà trao cho nhau, phải

giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn hoạn nạn để đi tới đích, em, em không nên nghi ngờ anh!"

Đường Mẫn dịu dàng úp mặt vào ngực Trác Mộc Cường Ba, đau xót thổn thức: "Cường Ba, anh có biết không, em sợ! Em sợ một ngày nào đó anh sẽ

rời bỏ em! Em xin anh, đừng rời bỏ em, đừng bỏ em lại một mình! Em biết, em chỉ giỏi khóc, chẳng giúp anh được chuyện gì, em. . . Em không xứng đôi

với anh được như giáo quan, cũng không có được bản lĩnh như là chị ấy, em chỉ còn có mỗi anh... Em sợ sẽ mất anh..." Nói rồi khóc òa lên.

Trác Mộc Cường Ba vuốt ve mái tóc huyền, thì thầm: "Em xem mình kìa, làm

sao vậy? Sao lại mất tự tin thế chứ? Anh nghĩ, tình cảm giữa chúng ta như
vậy mà vẫn chưa đủ chứng tỏ rõ ràng sao? Hay là ngày mai chúng ta đi đăng ký kết hôn luôn, em thấy thế nào?"
Đường Mẫn ngẩng đầu lên, tựa như một diễn viên hí kịch, ngưng khóc mỉm cười ngay, rồi chợt lắc đầu: "Không, em không muốn thế đâu, cứ như là em
ép buộc anh ấy. Nhưng sau khi đã tìm được Bạc Ba La thần miếu rồi, em yêu cầu anh... Anh phải đường đường chính chính cầu hôn em, rồi tổ chức một
lễ cưới thật long trọng! Anh có đồng ý không?"
Trác Mộc Cường Ba khẽ nâng khuôn mặt nhỏ nhắn xinh xắn của Đường Mẫn lên,

nhìn vào đôi mắt tha thiết của cô, thần thái này, đôi mắt ấy chứa đựng
một sự thỉnh cầu mà gã không thể nào từ chối được. "Ừm, tất nhiên là anh đồng ý. Vì em thích du hành trên biển, chúng mình sẽ mua một hòn đảo nhỏ
ngoài khơi Croatia, mỗi khi đẹp trời hai ta sẽ căng buồm ra khơi, trên đảo còn nuôi cả một bầy chó chăn cừu nữa, đấy là thế giới chỉ thuộc về em và anh,
mình sẽ cùng nhau xây dựng nó, em có chịu không?"
Khóe mắt Đường Mẫn bừng sáng, những giọt nước mắt hạnh phúc cứ ào ạt tuôn rơi, lúng túng gật đầu. Nhìn người yêu đã cởi bỏ được những khúc
mắc trong lòng, Trác Mộc Cường Ba

không khỏi vui mừng, nhưng đồng thời nỗi lo lắng cũng ập đến, Bạc Ba La thần miếu, Bạc Ba La thần miếu dễ tìm

như vậy sao? Những ngày có thời tiết tốt nhất đã qua rồi, trở lại đỉnh núi tuyết bằng cách nào đây? Nơi ấy, căn bản là không thể chinh phục được! Nghĩ

tới đây, gã chỉ muốn ngay lập tức liên lạc với giáo sư Phương Tân, ngay cả khi có đầy đủ trang thiết bị, cũng làm sao mà vượt qua được Tây phong đới

lần nữa? Lại còn màn sương mù dày đặc phủ kín đỉnh núi nữa chứ, hay là thày giáo có biện pháp khác?

An ủi Đường Mẫn vừa xong, lại nghe thấy bên ngoài có tiếng gõ cửa, thì ra là Lữ Cánh Nam quay lại, Đường Mẫn vội

đứng dậy rót mời cô một cốc nước nóng, Lữ Cánh Nam nhận cốc nước rồi hướng về Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi có chuyện này muốn trao đổi riêng với anh."

Đường Mẫn hiểu ý nói: "Được rồi, Cường Ba, chẳng phải anh muốn ăn khuya sao? Em ra ngoài đi mua cho anh, hai người cứ ở đây trò chuyện nhé!" Đi tới cửa, cô còn quay lại tặng cho Trác Mộc Cường Ba một cái nhìn cảnh cáo, nếu không có băng vải quấn quanh người gã, Lữ Cánh Nam nhất định sẽ nhìn thấy Trác Mộc Cường Ba vừa... đổ mồ hôi. Cho đến khi bước chân của Mẫn Mẫn xa dần, Trác Mộc Cường Ba mới khôi phục được bình tĩnh, gã

hiểu, giáo quan đột nhiên một mình quay lại, chắc hẳn phải có việc gì đặc biệt quan trọng, liền nói: "Giáo quan ngồi đi."

Lữ Cánh Nam nói: "Mẫn Mẫn không sao chứ? Hình như vừa mới khóc."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Không, không có gì đâu. Có chuyện gì vậy, giáo quan?"

Lữ Cánh Nam nói: "Lần này, bởi vì anh là đội trưởng nên có hai việc tôi phải trao đổi với anh, việc thứ nhất, trước đây tôi đã nói với anh rồi: trong nhóm

của chúng ta, có lẽ có không dưới một người là do tổ chức tìm kiếm Bạc Ba La khác cử tới nằm vùng; giờ đây anh là người phụ trách cả nhóm, tôi và

Lạt ma Á La đều hy vọng, các thông tin

quan trọng mà chúng ta thu được, chỉ nên giới hạn giữa anh và giáo sư Phương Tân, không nên tiết lộ cho người
thứ ba..."
Đây là việc mà Trác Mộc Cường Ba vốn khó chịu nhất, gã lạnh lùng nói: "Giống như chúng ta trước đây sao? Bắt mọi người đi theo một cách hồ đồ,
không biết mình đang đi đâu, cũng không biết đang tìm kiếm cái gì? Xin lỗi, việc này tôi không làm được, Lữ giáo quan, cô có nghĩ tới điều này hay
không, trong đội ngũ của chúng ta, mọi người đều đem sinh mạng mình mà trao vào tay Trác Mộc Cường Ba tôi, chúng ta đều nguyện sinh tử cùng nhau
vượt qua khó khăn nhằm hướng tới đích.

Họ có lý do gì để mà lừa dối tôi chứ?
Họ bán đứng mọi người thì có lợi gì?
Dựa vào đâu mà tôi phải giấu họ
những đầu mối chúng ta đang nắm giữ?
Tại sao lại không cho họ biết họ sắp phải đối mặt với những tình huống nào, họ sắp đi đâu? Lữ giáo quan, nói
thật với cô, tôi rất có thành kiến với cách làm này, lần thất bại ở núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc vừa rồi, cũng một phần nguyên nhân là do thiếu minh bạch về
mục tiêu đang được tìm kiếm."
Lữ Cánh Nam nói: "Anh biết không? Lần trước tại Đảo Huyền Không tự, Lạt ma Á La đã xác nhận cái gã đàn ông mà các anh nhìn thấy khi đang chuẩn bị
mở Cánh cửa cấm kị ở địa cung Aherz,

khi ấy đang có mặt trong đội ngũ Merkin, mọi thứ không phải vừa khớp sao, Merkin rõ ràng có thông tin về hành động của chúng ta."

Trác Mộc Cường Ba vẫn kiên quyết: "Biết đâu không phải là do bị người khác nghe trộm, sao giáo quan cứ nhất quyết là do người trong nhóm chúng ta tiết lộ tin tức? Còn nữa, không phải các vị nghi ngờ có một ai đó trong chúng tôi sao? Sao lần này lại tin tưởng ở tôi như vậy?"

Lữ Cánh Nam khẽ cắn môi, dường như muốn nói với gã điều gì đó, nhưng cuối cùng kìm được, khẽ nói: "Không, thật ra đối với anh và giáo sư Phương Tân, chúng tôi không hề nghi ngờ, kẻ mà

chúng tôi muốn nói, là những người khác…"

Trác Mộc Cường Ba cười lạnh, nói: "Ừm, nhưng tôi vẫn không hiểu, tất cả mọi người là bạn bè đồng sinh cộng tử nhưng lại có sự nghi ngờ lẫn nhau,

như thế khi hiệp tác còn có ý nghĩa gì nữa chứ? Lữ Cánh Nam, tôi hỏi cô, nếu tôi và cô cùng góp vốn làm ăn, tôi muốn cô đưa tiền cho tôi, mà chỉ nói

rằng nhất định có cơ hội kiếm tiền, nhưng không hề nói kiếm tiền theo cách nào, kiếm được bao nhiêu, lúc ấy cô sẽ nghĩ sao? Liệu cô có chẳng mảy may

do dự mà đưa tiền ngay cho tôi không? Đấy chỉ là nói đơn thuần về mặt kinh doanh thôi, còn những thứ mà chúng ta

đang sắp phải đối mặt ở đây, bất cứ
lúc nào cũng có thể nguy hiểm tới tính
mạng, tôi có thể có giấu diếm các thành
viên trong đội không? Xem ra cô đã làm
công tác bí mật trong nhà nước
quá lâu rồi, phải không?
Lữ Cánh Nam suy nghĩ một chút, rồi
đành thỏa hiệp: "Tốt lắm, anh đã kiên trì
với phương pháp của mình, tôi cũng chỉ
có thể nói thật với anh, anh sẽ nhận
được những tin tức từ phía tôn giáo của
chúng tôi, nhưng không phải toàn bộ, mà
có lựa chọn, đồng thời, cũng như trước
đây tôi hy vọng anh giữ kín
giùm, có được không?"
Trác Mộc Cường Ba nói: "Ồ, về những
khía cạnh liên quan đến tôn giáo của các

bạn, tôi cam đoan với cô, sẽ chỉ có tôi và giáo sư Phương Tân biết,
nhưng mọi thông tin có liên quan đến Bạc Ba La thần miếu mà chúng ta đang nắm giữ và sẽ phát hiện từ các đầu mối hiện có, tôi nhất định phải phổ biến
cho toàn thể các đội viên."
Lữ Cánh Nam lẩm nhẩm: "Vậy thì, việc thứ hai..." Cô cau mày, có vẻ hết sức băn khoăn, Trác Mộc Cường Ba chỉ biết ngây ra nhìn.
Rốt cuộc, sau hồi lâu do dự, Lữ Cánh Nam khẽ cắn môi, dường như đã hạ quyết tâm, nói: "Cường Ba thiếu gia, tuy rằng cơ thể anh bên ngoài chưa có chuyển biến xấu, nhưng về thể chất lại đang có sự thay đổi, vi sinh vật kia gây

tác động làm giảm tính năng vận chuyển oxy của hồng cầu trong máu anh,

tình trạng này không thể ngăn chặn được. Muốn giữ nguyên thể trạng của anh như trước đây, cần phải có phương pháp khắc phục khác.

Trác Mộc Cường Ba vốn không nghĩ tới việc thứ hai này lại là liên quan đến vấn đề sức khỏe của gã, vội hỏi: "Làm cách nào? Uống thuốc à?"

"Không." Lữ Cánh Nam nói: "Đây mới là việc chủ yếu khiến đêm nay tôi quay lại gặp anh, từ hôm nay trở đi, tôi sẽ dạy anh cách... Hô hấp!"

"Hô hấp?" Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nói, không khỏi nhớ tới việc Lạt ma Á La đã kiểm tra việc hô hấp của mình.

"Đúng thế." Lữ Cánh Nam khẳng định nói: "Hô hấp, đó là việc mà ai cũng phải làm, đó là bản năng sinh tồn đầu tiên của con người khi chào đời, chính

bởi vì... đó là một loại bản năng, nên trong con mắt mọi người hô hấp vốn là hành vi vô thức, không có gì đáng nói, trên thực tế, cách hô hấp là nhân tố

quan trọng trong việc biến đổi thể chất của con người. Y học cổ truyền có môn khí công nghiên cứu và giảng dạy người ta cách hít thở, trong y học hiện

đại có các hội chứng suy hô hấp, suy hô hấp do nhiễm kiềm (bazơ), suy hô hấp do nhiễm toan (axit)(*), trong thời gian huấn luyện, chúng tôi cũng đã từng

hướng dẫn các anh cách hô hấp đặc biệt

khi ở vùng núi cao...., nói tóm lại hô hấp có liên quan mật thiết đến thể trạng con người. Thông qua điều chỉnh
hô hấp, anh có thể rèn luyện và phát huy tối đa khả năng của cơ thể, khắc phục sự thay đổi của ngoại cảnh, giúp tinh thần luôn luôn tỉnh táo và gia tăng
khả năng ứng biến nhanh nhạy."

(*)Đây là các thuật ngữ chuyên môn của ngành y. Mình không hiểu nên dịch tạm như vậy.

Nói rồi, Lữ Cánh Nam lấy ra một chiếc hộp vuông đặt trên đầu giường của Trác Mộc Cường Ba, rồi mở ra, bên trong có một vật trông giống như chiếc

áo chẽn của vận động viên thể thao và một xấp giấy viết tay, Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Đấy là cái gì thế?"

Chương 39: TÀI LIỆU MẬT CỦA HITLER (3)

Hô hấp

Lữ Cánh Nam nói: "Đây là áo điện tử, có khả năng tự động co rút đàn hồi, đợi sau anh khi hồi phục chấn thương sẽ mặc vào, nó có thể giúp anh khống

chế tần suất và mức độ hô hấp nông sâu, trong giai đoạn đầu sự hỗ trợ đó rất quan trọng, sau này, khi phương pháp hô hấp của anh đã trở thành bản

năng, lúc ấy sẽ không cần dùng tới nữa. Còn đây là tài liệu ghi chép những kinh

nghiệm tôi đúc kết được khi nghên cứu cách thổ nạp của Mật tu giả, anh phải học thuộc nó, tôi muốn truyền thụ cho anh cái này... Ừm... Đây là những lĩnh hội riêng của tôi về một phương pháp rèn luyện thân thể, không có liên quan gì tới tôn giáo của chúng tôi hết, anh cứ yên tâm mà tập luyện.

Tuy Lữ Cánh Nam nói vậy, nhưng Trác Mộc Cường Ba hiểu rất rõ, chẳng qua là cô dấu đầu hở đuôi, lĩnh hội riêng cái gì chứ, đây nhất định là một bộ môn cơ sở của mật tu, liên quan đến việc khảo nghiệm năng lực cực hạn của con người. Còn về bản ghi chép, rõ ràng Lạt ma Á La sau khi từ Đảo Huyền Không tự trở về, hàng ngày thường suy

nghĩ và ghi lại những điều gì đó, hiển nhiên đó chính là thứ mà lúc này, ông đang nhờ Lữ Cánh Nam thay mình truyền thụ cho gã, nhưng lại nói là do tự cô lĩnh hội được. Chẳng biết tôn giáo thần bí này có quy định gì về việc truyền thụ pháp môn cơ bản cho người ngoài hay không, nhưng bình thường thì Lữ Cánh Nam và Lạt ma Á La vốn rất cẩn trọng, gã hiểu lần này, vì gã, hai người họ nhất định đã phải mạo hiểm rất lớn.

Lữ Cánh Nam bắt đầu giảng giải: "Phương pháp này thuộc về một nhánh của Mật tông, cũng là cách nắm bắt bảy tra khắc lạp chính, nên gọi tắt là tra khắc lạp, còn có tên khác là kháp khắc

lạp, hay tra khắc thụy, ý là chỉ sự tuần hoàn, tức là thất đại mạch luân trong cơ thể. Dựa theo kiến giải của Mật tu giả chúng tôi, cơ thể con người gồm có thất đại mạch luân và tam đại kinh mạch, đây cũng là quan điểm độc đáo của Tây Tạng chúng ta về kinh mạch, cũng tựa như kỳ kinh bát mạch, bẩy trăm linh hai huyệt vị trong khí công của người Trung nguyên, nhưng lại khác về hệ thống. Được chia làm khí, mạch, luân, điểm; khí chia làm hai loại lớn, là bản khí và phân khí, rồi lại chia ra thành năm loại. Khí là động năng của sinh mệnh, nếu có tác nhân cản trở, sẽ sinh ra bệnh tật. Quỹ đạo vận hành tuần hoàn của khí gọi là mạch, căn cứ vào tính năng

mà chia làm ba loại. Thủy mạch: từ đầu xuống chân dọc theo tủy sống,
là mạch màu trắng. Mạch màu trắng có hai vạn bốn nghìn đường. Huyết mạch: luồn trong thân thể tựa như một cây cột hồng mã não dựng đứng, hướng
về phía trước, bao gồm các loại tĩnh mạch, màu trắng và màu đen. Các loại tĩnh mạch đen trắng cũng có hai vạn 4 nghìn đường. Khí mạch: là quỹ đạo vận
chuyển ô xy trong máu, cũng song hành theo các đường tĩnh mạch, là các mạch màu đỏ, gồm các loại động mạch. Hệ thống động mạch màu đỏ cũng đều
có hai vạn bốn nghìn đường..."(*)

(*) Đoạn này gồm toàn thuật ngữ chuyên

môn, lại theo quan điểm của Mật tông nên rất khó hiểu. Thêm nữa, dường như Lữ Cánh Nam đang chỉ vào đồ
hình mà giảng giải, khó có thể hình dung để dịch được. Tạm như vậy đã, khi tìm được tài liệu thích hợp mình sẽ tra cứu và sửa lại.

Lữ Cánh Nam giảng đi giảng lại mấy lần, yêu cầu Trác Mộc Cường Ba phải nhớ kỹ những chỗ mấu chốt về khí, mạch, luân, điểm, Trác Mộc Cường Ba
nói nhất thời mình không có cách nào tiếp thu ngay được một lượng lớn kiến thức như thế. Lữ Cánh Nam bảo không quan hệ gì, sau này cô sẽ tiếp tục
giảng thêm cho gã, nhưng đêm nay, Trác

Mộc Cường Ba phải nhớ được mấy điểm chủ yếu về cách thức vận hành của huyết mạch và hướng đi của
mạch luân, đồng thời cũng nhấn mạnh về tầm quan trọng của thiền định và ý thức. Cô kết luận: "Vì mạch do khí áp chế, nói cách khác mạch dựa vào hô
hấp để duy trì, mà hô hấp thì ta có thể khống chế được, tức là có thể thông qua hô hấp để dùng ý thức điều phối và khống chế kinh mạch. Vì vậy, trước
hết anh phải kiên trì thực hiện điều này mỗi ngày, bắt đầu từ mạch luân, theo chiều ngược kim đồng hồ mà từ từ vận động, chỉ thiền định trong một
khoảng thời gian hạn chế, nhưng nhất định phải tới khi cảm giác được chỗ đó

hơi nóng lên mới thôi. Có điều anh nhất định phải nhớ kỹ là mỗi ngày phải thiền định ba lần, vào các thời điểm trọng yếu: buổi sáng sau khi ngủ dậy, trước bữa cơm trưa và trước khi đi ngủ. Còn những lúc khác, nếu anh muốn thì có thể tập luyện thêm, cũng theo phương pháp tôi đã nói, nhưng giãn cách giữa hai lần không nên xa quá cũng không nên gần quá. Hôm nay nói thế là quá nhiều rồi, tôi phải đi đây."

Trác Mộc Cường Ba thấy Lữ Cánh Nam đứng dậy, cũng biết thời gian không còn sớm nữa, liền nói: "Cảm ơn giáo quan, tôi... tôi thực sự thực sự mang ơn cô, cũng xin nhờ cô chuyển lời cảm ơn của tôi tới Lạt ma Á La. Tôi ở trong

tình trạng này, không thể đứng lên tiễn cô được."

Trong lòng Lữ Cánh Nam bỗng dâng lên một nỗi buồn vô cớ, cố kìm nén tâm trạng chán nản, lạnh nhạt nói: "Không cần khách khí như vậy." Cô xoay ngư

ời bước đi, ra tới cửa, thấy Đường Mẫn còn chưa trở về, liền nói thêm: "Những chuyện liên quan tới việc cải biến hô hấp, Cường Ba thiếu gia, tôi mong

anh... Tốt nhất là đừng nói cho bất kỳ ai biết."

Trác Mộc Cường Ba lập tức minh bạch, tự tiện truyền thụ phương pháp mật tu cho người ngoài, đối với Mật tu giả bọn họ mà nói, chắc chắn là điều tối

kỵ, vì thế ngay cả Lạt ma Á La cũng

không dám tự mình thực hiện, mà phải để cho Lữ Cánh Nam ra mặt, như vậy chứng tỏ Lữ Cánh Nam đối với mình
hết lòng đến cỡ nào... Thôi cố quên đi, không nghĩ tới chuyện ấy nữa, Lữ Cánh Nam đã truyền thụ toàn bộ khẩu quyết cho gã rồi, tức là cô cũng không
còn đường lui nữa, giờ thì có thể làm được gì nữa chứ. Trác Mộc Cường Ba vội đáp: "Tôi hiểu, tôi xin hứa với cô."
Lữ Cánh Nam quay đầu lại, có chút hoài nghi, nói: "Tôi nói là bất kỳ ai! Kể cả thầy giáo anh và…"
Trác Mộc Cường Ba hứa: "Tôi biết, tôi nhất định giữ kín."
Vẻ mặt Lữ Cánh Nam liền vui tươi trở lại, mỉm cười, mở cửa đi ra. Nhìn theo

bóng lưng Lữ Cánh Nam, Trác Mộc Cường Ba chợt lo lắng, nghĩ thầm:
"Cánh Nam với Mẫn Mẫn tựa như hai thái cực đối nghịch, làm việc gì cũng thẳng thắn dứt khoát, chẳng mảy may có chút do dự xấu hổ, thế nhưng, cô ấy làm chuyện này... có đáng không...”
Từ đó về sau, Lữ Cánh Nam thường xuyên âm thầm chỉ điểm Trác Mộc Cường Ba phương pháp hô hấp bí truyền, cho tới khi gã hoàn toàn làm chủ đư ợc cách thức thổ nạp đặc biệt ấy. Đây là những việc sau này, tạm thời không đề cập tới nữa.
Lữ Cánh Nam đi rồi, Mẫn Mẫn còn chưa thấy trở về, không hiểu là có phải đã gặp và cùng Lữ Cánh Nam nói chuyện phiếm

hay không, Trác Mộc Cường
Ba cũng chẳng buồn suy nghĩ nữa; gã dùng băng vải quấn quanh bàn tay, điều khiển chuột máy tính, trực tiếp tìm giáo sư Phương Tân để trao đổi về
những điều mình vừa thắc mắc.
Mạng kết nối xong, hai người thảo luận qua internet. Ở đầu bên kia, giáo sư đeo cặp kính lão, đang ngồi ở đầu giường sắp xếp một chồng tài liệu, nghe
Trác Mộc Cường Ba trình bày xong vấn đề của gã, ông cười nói: "Cơn gió ấy đúng là không thể dùng sức người mà vượt qua được, thế nhưng, ai nói
với cậu, chúng ta sẽ lại đi qua Tây phong đới?”
"Nhưng không đi qua Tây phong đới thì

đi đâu, chúng ta tìm lối vào bằng cách nào? Chẳng lẽ còn có con đường khác?"

Giáo sư nói: "Bởi vì cậu chưa hồi phục, vốn là định vài ngày nữa mới nói, nhưng cậu đã nóng lòng như thế, tôi nói luôn cho cậu yên tâm. Cường Ba, cậu có biết mình đã quên mất điều gì không?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Sao cơ?"

Giáo sư nói: "Cậu suy nghĩ chút đi, Lữ Cánh Nam đã nói với chúng ta thế nào về thời tiết ở vùng núi Tư Tất Kiệt Mạc? Ở đấy, hàng năm, từ đầu tháng Năm đến trung tuần tháng Chín là mùa mưa, gió mùa Đông Nam rất mãnh liệt, từ trung tuần tháng Mười một tới giữa tháng Hai năm sau là do luồng khí lưu lạnh lẽo Tây Bắc khống chế, thế

nhưng, cậu nghĩ lại xem, rồi nói tôi biết Đường Thọ, Ba Tang họ vào được khe núi ấy ở thời điểm nào?"

Trác Mộc Cường Ba ngây ngẩn cả người, hình như đúng là Ba Tang bọn họ đến đấy trong khoảng thời gian đó, việc xảy ra quá lâu, gã không thể nhớ

chính xác, nhưng có một điều không thể nghi ngờ là Ba Tang và đồng đội của anh ta đã nhiều lần đến ngọn núi tuyết ấy, hơn nữa Ba Tang còn nói dải gió

Tây mà bọn họ gặp không mãnh liệt như ở núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc lần trước, nếu lần đó mà phải đi trong gió Tây những mười lăm ngày thì ngay cả siêu

nhân cũng không chịu đựng nổi.

Giáo sư Phương Tân nhắc nhở: "Quên

rồi hả? Tôi nhắc lại cho cậu vậy, căn cứ vào các tài liệu đã ghi chép và hồi ức của Mẫn Mẫn, Ba Tang, thì người
ta tìm thấy Đường Thọ vào tháng Sáu, còn nhóm người của Ba Tang đã đến đấy nhiều lần, những lần trước toàn bộ đều quay về bình yên, chỉ riêng lần
cuối mới bị thiệt hại. Lần cuối cùng ấy, họ phát hiện được lối vào một cách ngẫu nhiên khi một đồng đội bị trượt chân rơi từ đỉnh núi tuyết xuống đó, họ có
thể dùng bộ đàm liên lạc với nhau, còn nơi chúng ta đến thì sao? Cơ bản không có cách nào sử dụng thiết bị điện tử, điều đó cho thấy cái gì?"
Trác Mộc Cường Ba suy tư nói: "Lẽ nào bọn họ không phải đã đến cùng một

chỗ?"
Giáo sư Phương Tân nói: "Cũng có khả năng này, có điều, còn có cách lý giải khác, đó chính là, Ba Tang và Đường Thọ đã cùng đến một địa điểm,
nhưng nơi chúng ta tới lần trước thì không phải."
Trác Mộc Cường Ba nói: "Thế nhưng, còn bản đồ... tấm bản đồ mà chúng ta tìm được trong Đảo Huyền Không tự! Chẳng lẽ các chuyên gia phán đoán
sai? Hay là, nơi chúng ta đã đến mới chính là nơi có lối vào Bạc Ba La thần miếu, còn Ba Tang và Đường Thọ, họ đã đến một chỗ khác? Thầy giáo, tôi
rối trí rồi, vậy sự việc rốt cuộc là sao?"
Giáo sư lấy tay chỉ chỉ vào webcam,

Trác Mộc Cường Ba cảm thấy như ông gõ lên trán mình, liền giật mình hơi lùi lại, chỉ thấy giáo sư cười nói: "Cái cậu này! Cậu cứ truy vấn cho đến cùng! Đây! Chính là tôi đã quên mất phương diện này, tất cả chúng ta đều quên!" Giáo sư Phương Tân buồn bã nói: "Ở Đảo Huyền Không tự, chúng ta lấy được bản đồ, sau đó lại được các chuyên gia kiểm chứng, nên không hề hoài nghi nó là thực hay giả, rồi lập tức hành động một cách máy móc, đến khi tới khe băng nứt thấy những thi thể tôi mới chợt nghĩ, nếu như tấm bản đồ này là giả... ?"

Trác Mộc Cường Ba ngắt lời ông: "Nhưng các chuyên gia đã giám định và kết luận tấm bản đồ được làm ra từ hơn

một nghìn năm trước cơ mà!"

Giáo sư Phương Tân nói: "Đúng vậy, tấm bản đồ được làm ra hơn một nghìn năm trước, điều này không phải là giả, nhưng nghĩ kỹ lại, ở Cánh cửa sinh mệnh, ở Đảo Huyền Không chúng ta đã gặp bao nhiêu cơ quan bẫy rập, đã hiểu rõ trí tuệ của cổ nhân, ai dám khẳng định tấm bản đồ này không phải do người Qua Ba coi giữ Bạc Ba La thần miếu chủ trương làm giả, hơn nữa, tấm bản đồ này do đâu mà có?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Là do Lạt ma Á La đoạt từ tay của Merkin..." Gã liền lập tức hiểu ra: "A, là Merkin..."

Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: "Rất có khả năng này, phải biết rằng, khi ấy

chúng tôi đến tế đàn Mạn Đà La trước, lúc đó đã xem xét khắp nơi mà
không có phát hiện gì, vậy Merkin lấy được bản đồ ở chỗ nào? Sau đó lại cùng các chuyên gia nghiên cứu, tấm bản đồ này và tấm bản đồ được tìm thấy
trong mật thất Cổ Cách được làm từ cùng một tấm da sói, khi ấy tôi và già Hồ(*) tranh luận không ngừng, nhưng không có cách nào lý giải được. Giờ
nghĩ lại, nếu tấm bản đồ của chúng ta có cùng nguồn gốc với tấm bản đồ Stanley đã lấy trong mật thất Cổ Cách, nó đã khiến rất nhiều thế lực, tổ chức
không ngừng tranh đoạt, cuối cùng chẳng biết thất lạc về đâu. Như vậy cũng chẳng khó khăn gì khi giải thích vì sao dọc

đường chúng ta phát hiện nhiều
thi thể đến vậy, đó là thi thể của các nhà thám hiểm, bởi vì chúng ta cũng như họ, đi cùng một con đường!"

(*) Nguyên văn “lão Hồ”, không hiểu có phải là Hồ Dương hay không.

Nghe giáo sư Phương Tân trình bày một loạt vấn đề, Trác Mộc Cường Ba thấy đầu mình ong ong, có quá nhiều mắt xích đan xen, lúc thì về bản đồ của
nhóm gã, lúc thì bản đồ của bọn Merkin, rồi chuyển sang việc các tổ chức săn lùng kho báu tranh đoạt bản đồ, cuối cùng chúng có chung nguồn gốc sao?
Trác Mộc Cường Ba nói: "Chờ. . . Chờ

một chút, thầy giáo." Gã cố tập trung tư tưởng, rồi tiếp tục: "Thầy giáo, xin thầy nhắc lại lần nữa, có phải ý thầy là, tấm bản đồ mà chúng ta lấy được từ tay Merkin ở Đảo Huyền Không tự, được các chuyên gia giám định là được làm ra từ một miếng da sói, miếng da

đó cũng được dùng để chế tạo tấm bản đồ đã bị Stanley lấy đi, cái mà sau này các đội thám hiểm khác đã căn cứ vào nó để đi tìm Bạc Ba La thần miếu.

Tấm bản đồ mà chúng ta đã có được, phải chăng là cái bẫy của Merkin(*)?

(*)Trác Mộc Cường Ba kém minh mẫn, có lẽ là do cổ độc gây ra.

Giáo sư Phương Tân khẳng định: "Đúng thế, như vậy mới giải thích được kết luận của các chuyên gia về việc hai tấm bản đồ được làm từ cùng một

miếng da sói, chúng vốn được vẽ cùng lúc ở một nơi, chứ không phải tại hai địa điểm cách xa nhau, cách nhau hàng mấy trăm năm; cũng giải thích luôn

trường hợp những thi thể chúng ta gặp dọc đường, bởi vì cùng dựa theo bản đồ đó để tìm kiếm và cùng thất bại."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nhưng tại sao hắn lại làm thế?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Rất đơn giản, nếu dựa trên phương diện Merkin cố ý chuyển cho ta tấm bản đồ mà xét, thì có thể khẳng định bọn hắn đã từng

đến núi tuyết này rồi, đồng thời, hắn cũng biết nơi đó đáng sợ như thế nào, và hắn biết không thể tìm được lối vào Bạc Ba La thần miếu ở đó, hắn làm

như vậy chỉ với một mục đích đơn giản là muốn chúng ta thất bại! Cậu nghĩ lại mà xem, chúng ta điều tra hắn, hắn cũng điều tra chúng ta, đến địa cung

Aherz tìm thấy đầu mối mới, chỉ có chúng ta và bọn hắn, ở Đảo Huyền Không tự, các phát hiện mang tính đột phá chỉ có đội của ta và nhóm của hắn thu

hoạch được, cả các chuyến đi khác cũng vậy. Tóm lại, những tổ chức đi tìm Bạc Ba La lần này, chỉ duy nhất có đội của chúng ta và nhóm của hắn. Tôi

đoán, hắn nắm rất rõ về nội tình của chúng ta, biết rằng nếu lần đó thất bại, chúng ta sẽ phải đối mặt với nguy cơ bị giải tán, chúng ta bị giải tán, chỉ còn nhóm của hắn là có thực lực nhất, cơ hội trở thành người đầu tiên tìm ra Bạc Ba La thần miếu của hắn tăng lên rất nhiều. Cậu nghĩ mà xem, có khả năng

này hay không nào?"

Trác Mộc Cường Ba bần thần, những vấn đề phức tạp thày giáo vừa nói đúng như một gáo nước lạnh dội lên đầu gã, nhưng vẫn còn điều gì đó còn

chưa được hợp lý lắm, nhưng rốt cuộc là điều gì, thì hắn không hình dung được. Nhưng đồng thời, giáo sư Phương Tân cũng sửng sốt, nghĩ thầm: “Vậy

việc Merkin theo dõi bọn mình ở núi tuyết thì có ý tức gì? Chẳng lẽ đơn thuần chỉ là để chứng kiến tất cả mọi người táng thân ở đó hết mới cam tâm sao? Cần gì phải như thế?”

Giáo sư Phương Tân suy nghĩ một chút, rồi nói tiếp: "Còn nữa, từ tấm bản đồ này, chúng ta có thể suy đoán lý do của việc giải tán đội."

"A!" Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc kêu lên.

Giáo sư Phương Tân giải thích: "Cậu còn nhớ chuyện Ngải Lực Khắc bỏ đi không? Lúc đó tôi đã nói với cậu đấy là tín hiệu cấp trên chuẩn bị giải tán đội huấn luyện đặc biệt của chúng ta. Bởi vì đội chúng ta được thành lập chỉ mang

mục đích thử nghiệm, suốt năm trăm năm qua không ai tìm được Bạc Ba
La thần miếu, há một đám thường dân như chúng ta có thể dễ dàng phát hiện. Chẳng qua lúc đó đột nhiên có các thông tin đến từ nước ngoài, họ cử một
nhóm người đi trước dò đường xem sao. Cho chúng ta thời gian hơn một năm, không có bất luận một chút tiến triển nào, như vậy, cái đội thám hiểm
nghiệp dư này cũng nên bị giải thể, trong khi cái tấm bản đồ chúng ta tìm đươc thì...”
Giáo sư gỡ cặp kính lão xuống, lau chùi, rồi nói tiếp: “Cậu còn nhớ đội trưởng Hồ Dương đã nhắc tới chuyện gì không? Người đồng đội của anh ta vài

chục năm trước cũng đã đi núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc, điều đó chứng tỏ trước đây nhà nước đã tổ chức một đội khảo sát khoa học lần theo hướng này,

chỉ là lần đó, họ cũng thất bại. Trên đường đi, qua các dấu vết để lại, chứng tỏ không chỉ có một đội như thế, vì vậy, khi các chuyên gia nghiên cứu tấm

bản đồ, xác định được vị trí thì họ sẽ nghĩ gì nhỉ? Vất vả hai năm, cuối cùng lại vẫn dẫn tới nơi đó."

Trác Mộc Cường Ba chăm chú quan sát vẻ mặt giáo sư đang hiện trên màn hình một hồi lâu, việc này, gã chưa từng nghĩ tới, giờ nghĩ lại mới biết là rất

hợp lý, đội ngũ của họ trong hai năm hoạt động chỉ lần theo một con đường

duy nhất, mà con đường đó thì hơn mười năm trước, thậm chí mấy thập kỷ
trước, người ta đã phát hiện ra rồi, ngoài ra chẳng còn chút cống hiến nào khác nữa, chỉ tiêu tốn tài nguyên và nhân lực của quốc gia một cách vô ích,
sao không bị giản thể sớm hơn cơ chứ? Việc này nhất định là do nỗ lực cố gắng duy trì của Cánh Nam, vừa nghĩ tới Lữ Cánh Nam, Trác Mộc Cường Ba
liền ngay lập tức ngắt bỏ dòng suy nghĩ, lẩm bẩm nói với giáo sư Phương Tân: "Tôi vốn không nghĩ tới những chuyện này..."
Giáo sư Phương Tân nói: "Tôi biết, khuyết điểm của cậu là luôn nhìn nhận vấn đề một cách đơn giản, xét sự việc

qua vẻ bề ngoài, là con người của hành động. Nếu muốn trở thành một trí giả như cha mình, cậu nhất định phải có cách nhìn xuyên suốt bề ngoài của sự vật để phát hiện những đạo lý tinh diệu ở bên trong, có nhiều chuyện thoạt nhìn tưởng như không có quan hệ, nhưng thật ra lại có mối quan hệ qua lại chằng chịt. Một con bướm vỗ cánh ở châu Mỹ có thể dẫn tới việc hình thành một cơn lốc trên Thái Bình Dương. Cậu biết không, ngay trước khi đội huấn luyện đặc biệt hình thành, Đức Nhân lão gia đã biết việc này sẽ thất bại, cha cậu nói với tôi, nếu không tự thân làm việc ắt sẽ chẳng thành công. Cho tới bây giờ, tôi mới hiểu hàm ý của ông.

Những lời giáo sư Phương Tân vừa nói, tựa như tia chớp trong đêm đen, Trác Mộc Cường Ba như người ngủ mơ giật mình tỉnh giấc, hai năm nay bôn
ba cùng đội khảo sát đặc biệt, gần như việc làm theo mệnh lệnh đã trở thành thói quen, mà quên mất cách suy nghĩ độc lập, giờ đây xét lại các tình tiết,
sở dĩ lần này thất bại là do rất nhiều nguyên nhân như thế. Đồng thời, gã cũng giật mình phản ứng, quay lại chủ đề chính, vội hỏi: "Thầy giáo, nếu như tấm
bản đồ kia là giả, vậy thì những đồ hình chúng ta tìm được trong mật thất Cổ Cách chẳng phải là...
Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: "À, hiện nay còn đang nghiên cứu, tôi đã đã

tham khảo ý kiến rất nhiều chuyên gia trong các lĩnh vực đồ hình học, giải mã, thám hiểm, tôn giáo học..., thế nhưng không ai có khả năng khám phá tấm đồ hình phức tạp đó, mọi người chỉ thống nhất được với nhau, ngoại trừ việc nó hơi giống mạng lưới giao thông đô thị hiện đại, bức tranh không thể tạo thành bất kỳ thứ gì tựa như tấm bản đồ, càng không phải là tấm bản đồ chỉ đường. Cậu đang bị thương như vậy, hôm nay nên đi ngủ sớm một chút, những vấn đề khác, lần trao đổi sau tôi và cậu sẽ thảo luận tiếp, phương diện này còn nhiều khúc mắc lắm, nhất thời không thể gải đáp ngay được đâu, hiện tại một lần nữa chúng ta đang nắm

quyền chủ động, cần phải phát
huy tối đa trí tuệ để giải đáp những bí ẩn mà cổ nhân lưu lại. Khuya rồi, như vậy đã nhé..."

Đêm đó, Trác Mộc Cường Ba trằn trọc không ngủ được, cứ suy nghĩ mãi về những điều giáo sư đã nói, sự tình này, hình như có một lúc nào đó gã đã dự
cảm có chuyện không ổn, cảm giác ấy xảy ra rất lâu rồi, là lúc nào nhỉ? À, nhớ rồi, là lúc Babatou nói về kẻ thù vô hình, nhưng rốt cuộc có chỗ nào không
ổn? Kẻ thù vô hình? Là Merkin chăng? Giờ hắn đang ở đâu? Đang mưu đồ chuyện gì?

Chương 39: TÀI LIỆU MẬT CỦA HITLER (4)

Những nghi vấn xung quanh Cổ Cách kim thư

"Ắt xì, ắt xì..." Merkin liên tiếp hắt hơi mấy cái liền, Soares đứng bên cạnh cười khẩy: "Thân thể anh như vậy mà cũng bị cảm lạnh được sao?"

Merkin nói: "Không phải đâu, chỉ là trời khô hanh, xoang mũi hơi ngứa thôi. Được rồi, công việc nghiên cứu khoa học của anh thế nào?"

Soares nói: “Thà không nhắc tới còn

hơn, cái loại sinh vật này không giống như tôi đã tưởng tượng, bận rộn mất hơn nửa năm trời, còn anh? Anh vẫn

nhất định chờ tin tức từ đám người kia sao?”

Merkin nói: “Đúng thế. Còn việc gì khác để làm nữa đâu.”

Soares thản nhiên hỏi: "Nghe nói anh đang rao bán hai bất động sản ở Mỹ, có chuyện gì vậy?"

Merkin nói: "Không có gì, hai lần nhầm lẫn gần đây khiến tôi tổn thất khá nhiều, nên cần gấp tiền mặt để bù vào."

Soares nói: "Sao, thiệt hại khoảng bao nhiêu?"

Merkin nói: "Chừng ba trăm triệu"

Soares nói: "Thật không thể tưởng tượng

một chuyên gia giám định như anh mà cũng có lúc nhầm lẫn."

Merkin cười khổ: "Kinh doanh cái món đồ cổ này, người lợi hại tới đâu cũng không dám khẳng định mình luôn chuẩn xác một trăm phần trăm, hơn nữa, trong lịch sử phát triển của nhân loại, làm hàng giả cũng là một loại nghề, nhưng không sao cả, chỉ cần tìm được Bạc Ba La thần miếu, cho dù táng gia bại sản, tôi cũng không ngại."

Soares cười, đột nhiên nói: "Được rồi, vậy còn tấm bản đồ... Đúng là anh nhặt được nó ở đấy chứ?"

Merkin nói: "Đúng thế, tôi nói dối anh để làm gì, hơn nữa chỗ ấy bẫy rập chằng chịt, sau khi cơ quan khởi động thì dù là

người lợi hại đến cỡ nào cũng không có cách đi qua, đó có phải nơi muốn vào thì vào muốn ra thì ra đâu? Theo lý thuyết thì tấm bản đồ đó không phải là giả, nhưng sao bọn chúng trư ớc sau vẫn không tìm được khe núi ấy, hơn nửa năm nay lại không hề có động tĩnh gì, Trác Mộc Cường Ba còn đột nhiên biến mất, chính bọn chúng cũng không tìm được hắn, khiến tôi cảm thấy rất kỳ lạ."

Soares nở một nụ cười khó hiểu, vươn vai đứng dậy, tiến tới cửa sổ, vừa đi vừa nói: "Anh làm như vậy với mục đích gì? Trăm phương nghìn kế nhường bản đồ cho bọn chúng, kết quả là ngay việc chúng ở đâu cũng không biết. Chẳng

lẽ một chút tin tức cũng không có hay sao?"

"Không," Merkin nói: "tôi nói thật đấy, không hề có chút tin tức gì. Tôi thực sự đang cố tìm hiểu..."

Đúng lúc đó, Max chạy vào, dáng vẻ hào hứng, nói: "Ông chủ, tìm thấy rồi, giờ hắn đang nằm viện."

Merkin nói: "Cụ thể là thế nào?"

Max nói: "Theo những tin tức mới nhất từ Trung Quốc chuyển đến, công ty của hắn bị phá sản, tổ huấn luyện đặc biệt cũng bị gải thể, hơn nữa, hắn còn mắc một chứng bệnh rất lạ, tựa như trong cơ thể có một quả bom hẹn giờ, một năm sau mới nổ, hiện thời không cách nào gỡ bỏ được, bởi vậy, hắn đã

bị kích động lớn, tinh thần sa sút, chán nản suy đồi trong một thời gian, cả ngày lẫn đêm la cà trong các quán bar, tiệm nhảy, vì thế nên chúng ta không tìm được hắn. Ngoài ra, người ấy còn cho biết hắn đã cùng một bọn lưu manh đánh nhau đến nỗi bị thương, phải vào nằm viện, tôi thấy không thể trông cậy vào hắn được đâu."

Merkin cũng rất xúc động, thầm nghĩ: Tại sao lại như thế? Lẽ nào hắn thực sự không gượng dậy nổi?

Soares nói: "Đấy, anh xem, rốt cuộc câu nói của tôi ứng nghiệm rồi nhé, nếu chúng mà tìm được Bạc Ba La, tôi sẽ lập tức hôn mông chúng."

Merkin nói: "Vậy cho tới bây giờ, hắn

vẫn chưa trấn tĩnh?"

Max nói: "Cũng không hẳn là như vậy, hình như sau khi đồng đội tìm được hắn, tình trạng của hắn đã có chuyển biến tốt đẹp, chẳng qua tôi nghĩ, bọn họ

lần này đi tìm Bạc Ba La thần miếu khả năng thành công là không lớn, tình hình đã như vậy mà muốn tiếp tục, tôi sợ chỉ có đi mà không có về, nếu mà là

tôi, tôi tuyệt đối sẽ không đi nữa."

Merkin khẽ cau mày, rồi cười nói: "Đáng tiếc, mày không phải Trác Mộc Cường Ba. Tao hiểu rõ hắn, hắn không dễ dàng bỏ cuộc như vậy đâu, nếu hắn

mà bỏ cuộc, thì đâu còn là Trác Mộc Cường Ba nữa. Ngoài ra, chẳng phải đồng đội đã tìm thấy hắn sao? Nhất định

là để khích lệ hắn tiếp tục tìm kiếm
Bạc Ba La, bọn người này chắc chắn sẽ
không bỏ cuộc đâu, mỗi người trong bọn
chúng đều có mục đích của riêng minh,
nói không chừng, sự việc đã
trở nên rất thú vị. Nhớ kỹ, lần sau nếu
liên lạc lại thì nói với người của chúng
ta, trước khi tìm thấy Bạc Ba La thần
miếu, thì đừng ... thì chấm dứt mọi liên
hệ, giờ không phải do chính phủ Trung
Quốc đứng ra hành động nữa mà là do tự
bọn chúng tiến hành, chắc chắn sẽ cảnh
giác hơn rất nhiều, nếu không
chú ý, rất dễ bị vạch trần thân phận."
Max cung kính nói: "Vâng, thưa ông
chủ." Hắn thoáng do dự, rồi nói tiếp:
"Ông chủ, hình như chúng ta có sơ suất,

một tổ chức lớn có lẽ đã nắm được những thông tin như của ta, họ biết nhóm người bọn Trác Mộc Cường Ba đang kiếm Bạc Ba La và từng được chính phủ Trung Quốc đứng ra trợ giúp."

"Cái gì!" Merkin hốt hoảng: "Cuối cùng đã xảy ra chuyện gì? Tin tức này lộ ra từ đâu?"

"Điều này thì tôi không rõ lắm..." Max khẽ nhìn ông chủ, cúi mặt xuống, thận trọng nói.

"Điều tra! Cần phải điều tra rõ cho tao!"

***

Sáng sớm hôm sau, người đến bệnh viện đầu tiên lại là Lạt ma Á La, đại sư không hề nhắc đến những việc liên quan đến chuyện hô hấp của gã, coi như

ông không có liên quan gì tới vấn đề này, Trác Mộc Cường Ba cũng không tiện đề cập. Sau giây lát đắn đo, Trác Mộc Cường Ba bàn với đại sư rằng tôn giáo của họ có vấn đề, nó mang tư tưởng tà ác, hay là không nên tìm kiếm nữa thì tốt hơn.

Lạt ma Á La nghe Trác Mộc Cường Ba thuật lại những lời Đức Nhân lão gia phỏng đoán về tôn giáo của mình, mỉm cười nói: "Mặc dù tôi vẫn luôn kính nể trí tuệ của Đức Nhân lão gia, nhưng đối với vấn đề này tôi không tán thành quan điểm của ngài. Phật bình đẳng với chúng sinh là tư tưởng chủ đạo của tôn giáo chúng tôi, một số tôn giáo khác cũng có tư tưởng như vậy, nó mang

ý nghĩa đại đồng xã hội, thần, Phật và chúng sinh đều bình đẳng với
nhau, chúng tôi cho rằng chỉ cần bản thân nỗ lực tu luyện, từ quân vương, tướng lĩnh cho tới con kiến, con côn trùng cũng đều có thể trở thành Phật, Cư
ờng Ba thiếu gia, cậu không thể nói rằng như thế là mang tư tưởng tà ác, phải không?"
Trác Mộc Cường Ba gãi gãi hai gò má qua lớp băng vải, Lạt ma Á La tiếp tục: "Phật vốn khuyến khích con người ta có lòng từ tâm, phổ độ chúng sinh,
cứu người cứu mình, nhưng Cường Ba thiếu gia, cậu suy nghĩ xem, nếu nói đến khát vọng trường sinh bất lão thì đã trở thành phản tác dụng rồi, như vậy

không thể gọi là Phật được, mà nên gọi là ma mới đúng."

Trác Mộc Cường Ba ngẩn ra, giải thích như vậy cũng kể là hợp lý, vì thế nên gã đối với những chuyện liên quan đến tôn giáo rất là chán ngán, các giáo lý đều được diễn đạt một cách trung tính, nói tốt thì là tốt, nói xấu thì là xấu, cách giải thích nào nghe cũng xuôi cả, xấu tốt đều tùy thuộc vào nhận thức của người ta. Những lời Lạt ma Á La nói không phải là vô lý, nhưng khi nghĩ tới huyết trì và những sự việc mình đã gặp ở Cánh cửa sinh mệnh, Đảo huyền không tự, gã thấy tôn giáo này rất tà ác, chí ít cũng chưa hề có sự từ bi. Lạt ma Á La nói: "Tôi biết Cường Ba thiếu gia

trong lòng đang nghĩ gì, nếu căn
cứ vào huyết trì và các tượng hung thần, hung Phật mà đánh giá tôn giáo chúng tôi là tà giáo thì không được thích đáng lắm, huyết trì vốn là lấy máu người
làm nguyên liệu, còn những nơi chứa các bộ phận cơ thể người thì... Điều này chắc Cường Ba thiếu gia chắc cũng hiểu, trong xã hội cũ ở Tây Tạng có
sự phân biệt giai cấp rất rõ ràng, tầng lớp dưới cùng là nông nô, hầu như không có bất cứ địa vị xã hội nào, từ khi chào đời, tính mạng họ, cũng giống
như tính mạng của cha mẹ, tổ tông của họ, đều thuộc về sở hữu của chủ nô, thân thể họ thường bị dùng làm cống vật để hiến tế trong các nghi thức tinh

thần. Tôi nghĩ, điều này Cường Ba thiếu gia không phải là không hiểu.

Trác Mộc Cường Ba im lặng, từ nhỏ, nhiều lần gã đã được nghe chú La Ba kể, trước khi giải phóng, những nông nô ở Tây Tạng đúng là không hề có bất cứ địa vị xã hội nào.

Lạt ma Á La tiếp tục: "Loại nghi thức hiến tế này thật ra là một tập tục xấu do xã hội nguyên thủy lưu lại, hơn một vạn năm trước, con người vốn sùng bái đại tự nhiên và các sức mạnh hủy diệt của thiên nhiên, đồng thời họ không có được các kiến thức khoa học về chu kỳ sinh lý của bản thân như ngày nay, nên thường chọn máu tanh làm nguyên liệu để tế lễ với hy vọng có được những

năng lực mạnh mẽ từ thiên nhiên, mặt khác, cùng là để phát tiết hết

những tiêu cực trong tiềm thức đã bị dồn nén lâu ngày. Đâu phải chỉ riêng ở Tây Tạng chúng ta, mà toàn bộ thế giới nguyên thủy đều cùng tiến hành

những nghi thức tương tự, ở châu Mỹ, chính cậu đã được chứng kiến ở địa cung Maya, ở Trung Nguyên, châu u, châu Phi thời cổ đại đều có những

nghi thức sử dụng máu người với mức độ không thua gì huyết trì; chỉ là theo sự phát triển của nền văn minh nhân loại mà chúng dần dần biết mất, không

được lịch sử ghi lại mà thôi. Do địa hình Tây Tạng chúng ta tương đối bị ngăn cách với thế giới bên ngoài, nên thời

gian tập quán xấu này tồn tại có lâu hơn, không thể khẳng định rằng nó tà ác, mà chỉ là di sản để lại của tổ tiên. Còn về các tượng hung thần, hung Phật, Cường Ba thiếu gia có thể tới quan sát ở bất kỳ chùa chiền nào, có chùa nào mà không có gian khắc vẽ hung Phật để trấn trừ yêu ma, người ta thường gọi đó là tượng Kim cương nộ hay tượng Bồ tát nộ. Trong Mật tông và Thiền tông cũng không thiếu các tượng Phật cầm trong tay những bộ phận trên cơ thể con người, nhiều nhất đầu lâu, tiếp đó là tim người, da người. Vì sao người ta lại điêu khắc ra những tượng Phật ấy? Không phải là nói Phật muốn ăn thịt người, mà là để biểu đạt sự

trừng ác, đối với những kẻ làm điều ác, không cần chờ đến khi xuống địa ngục, ngay tức khắc có thể bị các Kim cương nộ hoặc Bồ tát nộ cắt đầu, móc

tim lột da. Mà tôn giáo của chúng tôi trước đây cũng như sau này lại đều lấy trừng ác làm nhiệm vụ cơ bản của mình, vì thế nên mới khắc tạc tượng thần,

tượng Phật đặc biệt hung ác một chút, vậy thì mới đủ để trấn áp ác ma." Lạt ma Á La hạ giọng, nói: "Tôi tin chắc rằng, giáo lý của tôn giáo chúng tôi

không hề tà ác!"

Trác Mộc Cường Ba vội nói: "Tôi cho rằng, lời a ba nói rất có đạo lý, nhưng những điều đại sư vừa nói cũng không hề sai, chúng ta không nên hồ đồ

phán xét tư tưởng của cổ nhân, tư tưởng của cổ nhân luôn có những điểm trung dung, những người có lập trường khác nhau sẽ không thể có nhận thức giống nhau, dù cho giáo lý vốn hướng thiện, nhưng tới tay kẻ ác, cũng sẽ bị hướng theo tư tưởng tà ác."

Lạt ma Á La liền tươi nét mặt, cười nói: "Tôi biết Cường Ba thiếu gia vốn là người cơ trí mà."

Một lát sau, Trương Lập cũng tới, bước vào cửa là làm ngay một động tác chào theo kiểu quân sự, rồi cười nói: "Đội trưởng, hôm nay có sắp xếp gì không?"

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười bất lực: "Cậu xem người ngợm tôi thế này, muốn

cử động cũng còn khó, cái gì cũng không biết, thì sắp xếp được việc gì

cơ chứ, chờ chút nữa, xem thầy giáo bố trí ra sao. Mọi người không đến cùng nhau à?"

Trương Lập nói: "Cách sinh hoạt thì mỗi người một kiểu, Lạt ma Á La dậy trước tôi, còn tên nhóc Nhạc Dương thì cắm đầu vào ngủ, chẳng hiểu cậu ta

đã được huấn luyện nghiệp vụ trinh sát theo kiểu gì nữa. E rằng hôm nay, giáo sư sẽ cử chúng tôi ra ngoài thu thập tài liệu."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Thầy giáo là bộ não của chúng ta, tôi nghĩ, ông phân phó mọi người hẳn sẽ không có ý kiến gì. Chỉ có điều, nói thật nhé, tôi

không hề muốn phải hành động sớm như vậy, chỉ hy vọng khi tôi dưỡng thương luôn có mọi người bên cạnh để hàn huyên, cậu cũng biết đấy, chỗ bị thư ơng nặng nhất của tôi là ở đây." Vừa nói, gã vừa gõ gõ vào chỗ băng vải quấn trên ngực.

Trương Lập vỗ vỗ lên ngực Trác Mộc Cường Ba, nói: "Quá đơn giản, hai năm nữa, anh và tiểu thư Mẫn Mẫn sinh thêm ba bốn người, thương tích kiểu gì cũng đều khỏi hết!"

Đúng lúc đó thì Đường Mẫn bước vào, nghe được câu cuối cùng, lập tức liền giận dữ: "Anh nói cái gì, Trương Lập! Anh bảo đem tôi ra làm cái gì!" Rồi cô vung quyền lên. Trương Lập cười ha

hả, nghiêng mình tránh đòn công kích của Đường Mẫn.

Trác Mộc Cường Ba và Lạt ma Á La mỉm cười nhìn hai người đuổi nhau, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên cảm thấy trong lòng đau xót, cái cảm giác này...

vì sao cảnh nô đùa này lại khiến gã thấy thương tâm, đúng rồi, hồi nhỏ cũng có một cô bé thường truy đuổi gã, bám theo gã suốt ngày không buông tha,

rồi lại còn tức giận làm nũng nữa, em gái à...

Đường Mẫn không đuổi được Trương Lập, hướng về Trác Mộc Cường Ba phụng phịu: "Cường Ba, anh xem đội viên của anh, giờ hắn bắt nạt em anh cũng không giúp, nếu như... Nếu như sau

này còn tiếp tục thì anh tính sao?"

Trương Lập nói: " Ê? Tiểu thư Mẫn Mẫn còn chưa có nói hết, ý cô ấy là, sau này kết hôn thì anh tính bồi thường ra sao."

"Anh..." Đường Mẫn lại nhảy lên đuổi đánh Trương Lập, Trác Mộc Cường Ba hắng giọng nói: "Được rồi, Trương Lập, trên cơ sở xem xét khuyết điểm

của cậu, với tư cách đội trưởng, tôi phạt cậu đi chuẩn bị bữa sáng cho mọi người, đồ ăn ở cantina bệnh viện quả thật rất khó nuốt."

Đường Mẫn nói: "Đối diện là phố Vĩnh Hòa Vương, ở đấy có một hiệu bán cháo quẩy đậu nành ăn khá ngon, chỗ hôm qua chúng ta chúng ta vào ấy.

Mọi người dần dần đến đông đủ, phòng

bệnh lại náo nhiệt một hồi nữa, giáo sư Phương Tân nói với Trác Mộc Cường Ba tất cả đều đã có phân công
công tác cả rồi. Vì thế nên cứ theo kế hoạch đã định mà tiến hành, mọi người lại một lần nữa tản ra, nhưng khác với lần ly biệt mấy tháng trước, trong
lòng ai cũng ngập tràn niềm tin.
Mấy ngày sau đó, Trác Mộc Cường Ba liên tiếp nhận được nhiều thông tin phong phú từ chỗ giáo sư Phương Tân chuyển đến, bao gồm quá trình giải
mã dòng chữ trên bao thuốc lá, kết quả phân tích nhật ký Đường Thọ và những tiến triển mới nhất trong việc dịch các bản điêu khắc ở địa cung Maya, Cổ
Cách kim thư, buổi tối gã lại theo khẩu

quyết mật tu thử dùng ý thức cảm nhận hướng đi của mạch máu, sự vận động của mạch luân. Trác Mộc Cường

Ba nghĩ, đây cũng là một cách dùng ý thức bản thân để phát động năng lực cực hạn của cơ thể.

Trước khi Trác Mộc Cường Ba khỏi bệnh, Đường Mẫn vẫn phụ trách việc chăm sóc ăn uống và sinh hoạt hàng ngày cho gã, qua mấy ngày chung sống

ngắn ngủi, tình cảm hai người càng thêm thắm thiết, gắn bó keo sơn.

Trong tất cả nhưng đầu mối hiện có, cái nào cũng đều liên quan mật thiết đến công việc, Trác Mộc Cường Ba trước hết chú ý đến bản dịch mới nhất của

Cổ Cách kim thư, bản dịch này do Lữ

Cánh Nam nỗ lực kiếm được theo một con đường phức tạp, thêm nữa các chuyên gia lại dịch theo kiểu phân đ
oạn, nên khi chuyển tới tay nhóm của Trác Mộc Cường Ba thì chỉ là những đoạn vụn vặt và rời rạc.
Có điều, thông qua qua những đoạn rời rạc ngắt quãng này, họ lờ mờ nhận định rằng, trong lịch sử Cổ Cách, sứ giả tổng cộng đã xuất hiện ba lần, vị sứ
giả đầu tiên giáng lâm tại một tòa thành, khi vị thánh sứ thứ hai xuất hiện, trong lời nói cũng biểu lộ cũng đã từng đến Cổ Cách. Hơn nữa còn nói, ông ta
vốn định khai sáng tòa thành kia nhưng vị Tây thánh sứ cầu xin nên thôi, như vậy chí ít ông ta biết vị Tây thánh sứ kia là ở

Cổ Cách. Còn vị thánh sứ thứ
ba, khi mang tín vật đi xa đã cùng quốc vương ước định, nếu như còn sống, nhất định trở về gặp lại quốc vương, tiếc rằng, những sự kiện liên quan đến
việc vị sứ giả kia có trở về hay không lại nằm trong phần cuối của quyển kim thư, đến nay đã bị thất lạc.
Nhưng giáo sư Phương Tân và Trác Mộc Cường Ba cũng không tùy tiện phân tích kim thư chỉ dựa vào lời vị Tây sứ giả kia, các trưởng lão thôn Công
Bố đã chỉ ra và xác định Trác Mộc Cường Ba và Merkin hai người cùng là thánh sứ, dựa theo cách diễn giải ngôn ngữ cổ, thánh sứ được hiểu là người
có đại trí tuệ hoặc là người có dòng máu

cao quý, thuần khiết. Mặt khác, những điều này không được ghi trong Cổ Cách kim thư, cũng không tìm thấy
trong các tài liệu lịch sử khác, nên chỉ có thể nhận định, nếu đặt những vị sứ giả đó và trường hợp của Trác Mộc Cường Ba, Merkin vào cùng một chỗ, là
không có căn cứ lịch sử.
Điều làm cho Trác Mộc Cường Ba cảm thấy kinh ngạc chính là, vị Cổ Cách vương Y Tây Ốc Bá ấy không chỉ giúp đỡ vị sứ giả kia đi khai sáng tòa thành
ở nơi góc biển chân trời, mà còn để ông ta mang theo thánh vật có liên quan.
Trong đoạn dịch ngắn ngủi không đưa ra được được kết luận chính xác, chỉ
biết lúc ấy thánh sứ và quốc vương giao

ước rằng, một mặt vị sứ giả ấy mang theo một trong ba món tín vật cùng với công văn tới nơi chân trời góc biển,
mặt khác quốc vương cũng bí mật cử một sứ giả mang theo tín vật tới một nơi cùng trời cuối đất khác. Việc vị quốc vương ấy có thực hiện giao ước hay
không, trong bản dịch chỉ đề cập đến một cách mơ hồ, nói rằng quốc vương đã cử hai mươi thiếu niên Cổ Cách ưu tú nhất đi sang phương Tây. Bên dư
ới câu dịch tối nghĩa này, giáo sư Phương Tân đã dùng bút đỏ đánh dấu và ghi chú thêm: khoảng năm 975 - 981, Cổ Cách vương Tùng Ngạch đã cử hai
mươi mốt thiếu niên nổi danh trí tuệ sang Thiên Trúc nghiên cứu Phật pháp. Tức là

so với lịch sử thì cũng có phần nào ăn khớp.

Về việc hai mươi thiếu niên ưu tú kia có mang theo thứ gì đi hay không, trong Cổ Cách kim thư không đề cập đến, nhưng giáo sư Phương Tân đã cẩn

thận tra cứu các tư liệu liên quan đến việc hai mươi thiếu niên đi nghiên cứu Phật pháp có trong lịch sử, rồi chỉnh lý và ghi lại: Hai mươi thiếu niên ưu tú

này xuất hành rất bí mật, không thể khẳng định chính xác thời gian xuất hành cụ thể của họ, cũng không rõ họ đã đến nơi nào, chỉ biết rằng có hơn hai mư

ơi người ra đi, cuối cùng chỉ có hai người còn sống trở về, họ theo sự dẫn dắt của A Đ ể Hạp đại sư, về sau đều nổi

danh trong lĩnh vực dịch truyền Phật pháp. Hành trình họ ra ngoài cầu Phật kéo dài hơn một thập kỷ, không kém thời gian vị sứ giả kia vượt qua Thái Bình Dương đi về phía Đông.

Còn về món tín vật thứ ba, không tìm thấy bất cứ manh mối nào liên quan đến nó trong các đoạn dịch này, cuối cùng thì nó được giao cho người khác, đã bị hủy đi, hay vẫn còn lưu lại Tây Tạng, tất cả đều không xác định được, chỉ biết vị sứ giả đã từng nhắc đến ba món tín vật.

Tóm lại, trong các đoạn dịch xuất hiện ba vấn đề, thứ nhất là thái độ của vị sứ giả đối với ba món tín vật, một vài đoạn ghi, mục đích của vị sứ giả kia là

muốn ba tín vật được giao cho ba người khác nhau, đoạn khác lại nói ngược lại, mục đích lại là đem cất giấu hai món tín vật ở nơi chân trời góc biển,

mỗi món một phương, vĩnh viễn không tái hợp, tình tiết đột ngột trở nên phức tạp và kỳ lạ, đồng thời, trong các đoạn dịch hiện có không tìm thấy bất cứ đ

iều gì có thể giải thích về nguyên nhân và hoành cảnh dẫn đến việc đột ngột thay đổi thái độ đó, thật là khiến người ta cảm thấy như sa vào một đám sư

ơng mù. Giáo sư Phương Tân nói với Trác Mộc Cường Ba, giống như Nhạc Dương đã nói đùa, chỉ với những tài liệu mà họ đang nắm giữ, thì điều duy

nhất có thể kết luận, là vị sứ giả kia đã

mắc chứng tâm thần phân liệt.
Điểm thứ hai là thái độ của Cổ Cách vương đối với món tín vật, một đoạn dịch cho thấy, quốc vương đối với sứ giả rất mực tôn kính, ra lệnh chấp hành mọi yêu cầu của sứ giả; nhưng một đoạn khác lại nói, quốc vương bí mật cử người cản trở sứ giả, cũng khó trách Lữ Cánh Nam trước đây đã nói với họ, sứ giả muốn đem tín vật trao cho người khác, còn quốc vương thì lại nhất định muốn giữ tín vật lại, đối với điểm này thì các chuyên gia cũng bối rối, không dám kết luận cuối cùng đã xảy ra chuyện gì.
Điểm nghi vấn thứ ba, cũng liên quan đến các tín vật, những điều rút ra từ các

đoạn dịch cho thấy, ngoại trừ tín vật được sứ giả đem theo khi đi khai sáng tòa thành ở nơi hải ngoại, một tín vật khác là do quốc vương sai người bí mật đem đi, trong đó còn có một hai dòng nói một tín vật là họa đồ, bị quốc vương dùng sức mạnh mà cưỡng bức lưu lại, đem hai việc mà so sánh với nhau thì thấy rối bời, không biết đâu là thật, đâu là giả nữa, đành phải đợi các chuyên gia dịch xong toàn bộ kim thư mới có thể phân tích tiếp.

Ngoại trừ Cổ Cách kim thư, Trác Mộc Cường Ba cũng rất hiếu kỳ và hứng thú khi đọc những thông tin mà giáo sư Phương Tân có được khi giải mật mã của quân Đức và tra cứu tư liệu về chiến

tranh thế giới thứ hai, vốn trước đây Lữ Cánh Nam đã từng đề cập tới việc người Anh có được những tài liệu
của Stanley, trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã bị thất lạc, không biết nguyên nhân là thế nào, cuối cùng lại rơi vào tay người Đức, nhưng lúc đó Lữ
Cánh Nam chỉ nói lướt qua, không giải thích rõ ràng, trong các tài liệu cung cấp cho mọi người sau này, cũng không được đề cập và phân tích cụ thể. Lần
này giáo sư Phương Tân đã hướng theo các tư liệu về Hitler và các thủ lĩnh phát xít khác mà điều tra tỉ mỉ, phân tích kỹ càng, cũng ghi thêm các nhận xét
mà cá nhân ông đúc kết được, vì thế, một lần nữa Trác Mộc Cường Ba lại có thêm

những kiến thức phong phú.

Chương 39: TÀI LIỆU MẬT CỦA HITLER (5)

Bí mật của Hitler

Giáo sư Phương Tân đã ghi trong tài liệu này: "Không có gì bất ngờ, khi một kẻ cuồng tín năng lực siêu nhiên như Hitler, với sự ủng hộ của những người

có cùng quan điểm trong giới chức Đức thời đó, đã tổ chức hàng loạt các hoạt động bí mật, huy động lực lượng đặc chủng SS, thành lập Ủy ban nghiên

cứu về di sản tổ tiên để tiến hành tìm kiếm rương thánh, chén thánh, nghiên cứu

các văn tự cổ đại, đặc biệt là những sự kiện diễn ra ở Tây Tạng..."

Khi còn nhỏ Adolf Hitler không hề có chí hướng to lớn gì, ông(*) mơ ước trở thành một nghệ sĩ, vì vậy đã nảy sinh những thiên lệch lớn trong tư tưởng, khi ở trường trung học, do kém về toán học và các môn tự nhiên mà phải lưu ban, sau này lại vì trượt môn tiếng Pháp mà phải bỏ dở, chỉ học có bốn năm trung học thay vì sáu năm theo như chương trình. Sau khi cha ông mất, Hitler không muốn tiếp tục học lên bậc cao trung mà muốn hướng tới con đường nghệ thuật, nên đã tới Wien, nơi được hun đúc bởi bầu không khí của nghệ thuật.

Ban đầu, Hitler dự định thi vào Học viện nghệ thuật Wien, nhưng do thiếu điểm nên không được tiếp nhận. Sau đó thì mẹ ông qua đời vì mắc bệnh ung thư vú, tài sản của cha để lại đã tiêu hết. Hitler không hề thiết tha học lấy một nghề chuyên môn nào, mà thường chỉ nhận làm các công việc lặt vặt, rốt cuộc trở thành một kẻ lang thang ở Wien.

(*)Đại từ nguyên văn là "gã" hoặc "hắn", mình tạm chuyển là "ông". Tốt xấu gì thì Hitler cũng là một nhân vật vĩ đại trong lịch sử, nên có chút tôn trọng và khách quan.

Năm 1909, cuộc sống của Hitler lần đầu

tiên có biến chuyển, một người bạn khuyên ông nên vẽ các bưu thiếp để bán và tình nguyện thay ông đi chào
hàng, nghe đâu tiêu thụ cũng rất khá, kẻ lang thang không nghề nghiệp trọ trong một căn hộ rẻ tiền ấy giờ đây không phải lo buồn vì chuyện ăn uống nữa.
Năm ấy Hitler hai mươi tuổi, đó cũng là lúc ông ta bất đắc chí nhất, không phải lo đến cơm ăn áo mặc nữa, liền giành tất cả thời gian và tranh thủ cơ hội
để đọc các loại sách, có thể do được di truyền từ cha, một công chức nhà nước, nên từ nhỏ Hitler đã đặc biệt mẫn cảm với chính trị, ông tìm đọc rất
nhiều sách báo chính trị, nghiên cứu các loại chủ nghĩa, không thể tin được, ông ta

đã từng nghiên cứu rất sâu về chủ nghĩa Marx.

Nhưng trong tài liệu, giáo sư Phương Tân lại nhấn mạnh đến một cuốn sách khác, đó là cuốn "Hòn ngọc phương Đông", một tạp chí về phiêu lưu và khoa học viễn tưởng do một tín đồ Thiên chúa giáo La Mã biên soạn, nó ngập tràn màu sắc văn học lãng mạn và những tư tưởng dân tộc chủ nghĩa, được phát hành ở một vài khu vực thuộc nước Áo, nhưng được rất nhiều thanh niên thời ấy hưởng ứng cuồng nhiệt. Hitler là một người trong số đó, ông ta yêu thích nó đến mức không rời tay, số nào ra cũng đặt mua. Trong tạp chí đề cập đến người Arian thuần chủng, với đặc điểm tóc

vàng mắt xanh, cho rằng đó là
chủng tộc cao quý, bài xích những "dân tộc tạp giao thấp kém" khác, đặc biệt là dân tộc Do Thái "biến chất hạ đẳng". Ngoài ra tạp chí còn cóp nhặt các sự kiện ly kỳ, huyền bí ở các nơi, sưu tầm những câu chuyện hư cấu phát sinh trong hành trình của các nhà thám hiểm, các nhà nghiên cứu khoa học, đối
với các loại vu thuật và năng lực siêu nhiên cũng được trình bày đầy đủ. Giáo sư Phương Tân đánh giá: "Vốn đấy chỉ là những thủ đoạn để hấp dẫn độc
giả, nhưng Hitler lại tin là thật, bắt đầu ảo tưởng chính mình thừa hưởng dòng máu Arian thuần chủng và có các năng lực ngoài sức tưởng tượng. Sau

này, khi ra trận, trong vai trò một hạ sĩ truyền tin, mấy lần thoát chết, ông ta càng thêm tin tưởng vững chắc vào thân phận của mình."

"Hòn ngọc phương Đông" tác động đến tư tưởng của Hitler hơn bất cứ loại sách báo nào mà ông ta đã đọc, những năm sau này, dưới ảnh hưởng của

nó, trong Hitler đã hình thành một thế giới quan chính trị rất đặc biệt. Giáo sư Phương Tân nhận xét, tạp chí này là "Khởi nguồn cho những tư tưởng điên

cuồng của Hitler". Thậm chí Trác Mộc Cường Ba còn liên tưởng, không biết tạp chí này có nhắc đến chuyện Stanley tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu hay

không. Giáo sư Phương Tân phúc đáp

rằng, ông đã nghĩ đến việc tìm đọc các ấn bản của tờ tạp chí này, nhưng hình như nó được phát hành với số lư
ợng không lớn, tra trong Bảo tàng quốc gia Anh thì có một kỳ, có nhắc đến các văn tự cổ đại, các lực lượng thần bí, nhưng không có bài về chuyến đi của
Stanley. Bởi nó có tựa đề là tạp chí "Hòn ngọc phương Đông", nên nhất định nội dung chủ yếu là nói về những sự kiện thần bí ở phương Đông, đặc biệt
là ở Trung Quốc và Ấn Độ, giáo sư Phương Tân cũng tìm thấy trong một kỳ có thuật lại chuyến đi của Marco Polo.
Theo tài liệu, biến chuyển thứ hai trong cuộc đời Hitler là không lâu sau khi Đức thất bại trong cuộc chiến tranh thế giới

lần thứ nhất, cuộc “cách mạng tháng Mười một” như một cơn lốc quét qua cả nước, nước Cộng hòa Xô viết Bavaria được thành lập ở Munich, năm sau, ông tham gia vào tổ chức "tư duy quốc gia" do Sở Giáo dục và tuyên truyền tiểu bang tổ chức, thuộc về nhóm 4 dưới sự chỉ huy của đại úy Karl Mayr, chính vì chuyện này, Hitler đã đư ợc chính phủ Đức chú ý. Năm 1919, chính phủ Đức bị ép ký hòa ước Versail es, trong đó có điều khoản quy định rằng nước Đức chỉ được duy trì một đội quân tối đa là 10 vạn người. Để bảo đảm sự trung thành và đáng tin cậy của quân đội, chính phủ Đức đã thành lập một ủy ban giám sát, có nhiệm vụ điều

tra các xu hướng chính trị trong nội bộ binh lính và công nhân, để từ đó kịp thời phát hiện và phá vỡ các âm mưu chính trị. Hitler trở thành một nhân viên của ủy ban giám sát này, được họ tiếp nhận và huấn luyện, rồi bí mật cử đi điều tra các đoàn thể xã hội, đặt viên đá dẫn đường cho Hitler âm thầm tiếp xúc với các thế lực và các tư tưởng chính trị, mà nổi danh nhất trong thời kỳ này là tổ chức xã hội cực đoan mang tên "Nhóm cực Bắc".

Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, nước Đức lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội rất nghiêm trọng, một số cựu chiến binh và thanh niên Đức vẫn coi việc nước Đức thất bại trong chiến

tranh là một điều nhục nhã, nên đã hết sức giận dữ và phẫn nộ, các tổ chức mang tư tưởng cực đoan mọc lên
như nấm, họ tôn sùng sức mạnh siêu nhiên, cổ vũ tinh thần dân tộc Germany và khuếch trương ý chí phục hưng Đế quốc Đức. Trong đó, "Nhóm cực Bắc" là một trong những tổ chức nổi bật nhất. Các thành viên của "Nhóm cực Bắc" tuyên bố "cực Bắc" là nơi được che phủ bởi băng tuyết, ở đấy có tồn tại một quốc gia, người ở đấy vẫn giữ được những sinh hoạt thuần túy của chủng tộc Arian, họ có những khả năng siêu nhiên, nhưng do thiên tai và nhân họa nên đã bị ngăn cách với thế giới hiện
đại, không có ai biết đến. Còn cho rằng,

những người đó cư trú trong một khe núi ngầm thần bí, chỉ có một lối vào thông lên mặt đất, muốn đi tới đó phải vượt qua sông băng vĩnh cửu, trong bóng tối của một đường hầm...(*)

(*)Đây là quan điểm tiếp cận Bạc Ba La nhất (T7).

Tất nhiên, những quan điểm này hoàn toàn được Hitler chấp nhận, lợi dụng thân phận đặc biệt của mình, ông ta tích cực tham dự vào "Nhóm cực Bắc", đồng thời cũng có nhiều bài diễn thuyết... Trong đoạn tư liệu này, thấy chữ giáo sư Phương Tân nhận xét dày đặc hai bên trái phải: "Nhóm cực Bắc" tôn sùng

chủng tộc Arian, đã tác động rất mạnh tới Hitler và các thanh niên Đức thời bấy giờ, thúc đẩy quan điểm về chủng tộc Arian siêu việt trong Hitler thêm sâu sắc hơn..."; "Theo vị trí địa lý mà xét thì Tây Tạng có đặc điểm vừa khớp, có thể đoán định đây là nền tảng cho việc sau này Hitler phái nhóm thám hiểm đi Tây Tạng..."; "Nghi ngờ sau này Himmler đã đón ý Hitler tạo ra câu chuyện về hậu duệ của người Atlantis ..."

Các thông tin ở phần sau là các mô tả về lục địa Atlantique qua huyền thoại của Plato. Năm 580 TCN, nhà lập pháp, nhà cải cách nổi danh của thành bang Athens là Solon đã du hành tới thủ phủ Heliopolis của Ai Cập cổ, thảo luận

về triết học với các học giả và nhà hiền triết địa phương. Ở đó, Solon đã
gặp Psenophis, rồi tiếp nhận từ Psenophis các huyền thoại sử thi về Atlantique. Sau đó Solon đã đem những vấn đề thu lượm được trong các chuyến du
hành ghi chép lại thành tác phẩm, rốt cuộc truyền tới tay Plato. Dựa trên tài liệu ấy, Plato đã nghiên cứu và xây dựng nên truyền thuyết về Atlantique, được
đông đảo mọi người truyền tụng.
Theo truyền thuyết này, Atlantique là một lục địa, nằm đối diện với "Cột trụ Heccules" xa tít ngoài đại dương cuộn sóng phía Tây; ngày nay ta đã biết, phía Tây eo biển Gibraltar là Đại Tây Dương

rộng lớn, diện tích 2.072.000 kilometre vuông; nơi ấy sản vật phong phú, khoa học kỹ thuật phát triển. Một vạn năm trước công nguyên, cổ nhân tại Atlantique đã lập ra các thành bang của mình, đó là một xã hội gần như không tưởng, đô thành to lớn đồ sộ, cung đ iện và miếu thờ nguy nga tráng lệ, đều là dùng vàng, bạc, đồng thau và ngà voi xây dựng nên, trên đảo có hệ thống kênh đào thông suốt bốn phía, kiến trúc cầu cống hoàn mỹ, hải cảng tấp nập ngày đêm, ở đó người người đều an cư lạc nghiệp, sản vật phong phú dùng mãi cũng không hết, tuy trên đảo có 12 quốc gia, nhưng lại chúng chung một bộ luật duy nhất và thống nhất tôn sùng vị

thần biển Poseidon(*) làm chúa tể hòn đảo. Đáng tiếc ngày vui ngắn chẳng tầy gang, sinh hoạt của cư dân trên Alantique ngày càng suy đồi, cuối cùng đã khiến Poseidon tức giận, do đó, đảo quốc xinh đẹp, giàu có và văn minh nổi tiếng thời cổ đại này, chỉ trong một đêm đã bị chôn vùi dưới đáy biển sâu.

(*)Poseidon (thần thoại Hy Lạp): Một trong 12 vị thần Olympia, cai quản biển khơi, là anh trai thần Jeus. (Xem thêm hình trên nhãn chai dầu ăn Neptune).

Vậy Atlantique có thực sự tồn tại hay không, từ khi Plato khởi xướng giả thuyết

này, nó đã không ngừng được bàn cãi suốt hai nghìn năm qua, hiện tại
cũng có không ít học giả đang nghiên cứu tìm kiếm vị trí chính xác, vấn đề này đã tìm được không ít tài liệu. Tới giữa thế kỷ XIX, người được coi là "cha
đẻ của Atlantis" - nhà khảo cổ học người Mỹ Donnel y đã viết cuốn "Atlantis: thế giới người xưa"(*), trong đó ông đã đưa ra và cố gắng chứng minh 13
giả thuyết khác nhau: Sách Khải huyền mô tả "vườn Địa đàng", coi đó là nơi khởi nguồn của người xưa; theo thần thoại Ai cập và Maya, họ tôn tôn thờ
thần Mặt trời, đó là tôn giáo gốc của người Atlantis; "thời đại đồ đồng" của châu u bắt nguồn từ Atlantis, đồ sắt cũng

là do người Alantis phát minh ra trước tiên; bảng chữ cái "Phoenician" - cha đẻ của tất cả các bảng chữ cái châu u bắt nguồn từ Atlantis; Atlantis cũng là nơi khởi nguyên của chủng tộc Aryan, của các dân tộc Ấn - u; hơn một vạn năm trước Atlantis bị biển khơi nhấn chìm, nhưng có một số ít cư dân đã dùng thuyền thoát nạn, để lại truyền thuyết về cơn đại hồng thủy ở thời thượng cổ.

(*)Nguyên bản tiếng Anh "Alantis: The Antediluvian World" (r ất hay); Ở đây Hà Mã chỉ đề cập giản lược tới 6 trong 13 giả thuyết của Donnel y lần lượt là các giả thuyết số 5, 7, 9, 10, 11 và 13.

Hình như Hà Mã đã dùng 2 loại danh từ riêng: "châu Đại Tây" và "Á đặc lan đế tư" để chỉ lục địa và con người (tựa như England và English nhưng không hoàn toàn), mình tạm phân biệt bằng "Alantique" và "Atlantis".

Trở lại việc Heinrich Himmler, một trong những trợ thủ được Hitler tín nhiệm nhất, vị thống chế thủ lĩnh SS này đã đón ý Quốc trưởng mà cải biên lịch sử của người Arian, trong câu chuyện về Atlantis, địa điểm và môi trường thay đổi, Plato vốn chỉ đơn thuần đề cập đến người Atlantis, nhưng Himmler căn cứ vào đấy mà khẳng định họ là tổ tiên của người Arian, là Arian thần tộc.

Những người người thuộc thần tộc ấy thân cao tới... 3 mét, tóc vàng óng ánh, màu mắt xanh biếc, da trắng nõn nà, mũi cao mảnh dẻ, khuôn mặt thon dài, phản ứng nhanh nhạy, sức mạnh vô tận - cũng na ná như cách nghĩ về năng

lực siêu nhiên. Theo cách giải thích của Himmler, khi Alantique bị nhấn chìm, những người thuộc thần tộc Arian này buộc phải bỏ đi lánh nạn, trong quá

trình lánh nạn họ đã tách làm hai chi, một chi đổ bộ lên bờ biển Ấn Độ, còn chi kia đổ bộ lên duyên hải Caucasus rồi sau đó trở thành tổ tiên của người

Arian hiện nay. Cũng theo Himmler, vì chỉ có một số ít người Alantis chạy thoát trong cơn đại hồng thủy, nên để sinh sôi

nẩy nở, họ buộc phải "tạp giao" cùng các dân tộc hạ đẳng, nên đã mất đi thần lực, vì thế ông ta cho rằng, chỉ cần cùng với người Arian thuần chủng giao phối, thêm các nỗ lực tác động khác, có thể khôi phục được thần lực vốn có, để rồi tạo ra những thế hệ binh sĩ Arian vô đ ịch(*).

(*)Theo cuốn "Lịch sử Gestapo" của Jacques Delarue, thuở "hàn vi" Himmler đã từng nuôi và lai tạo gà giò (nhưng thất bại), nên về sau, khi nắm được quyền lực, ông ta luôn mang nặng tư tưởng thanh lọc nòi giống và muốn đem áp dụng nó trong lực lượng SS.

Thêm một chi tiết điển hình nữa:

W.Selenberg - một Cục trưởng SD, trong hồi ký đã viết về việc trước khi lấy vợ, ông ta phải trình Himmler để thẩm tra hồ sơ lý lịch của vợ, sau đó ký lệnh đồng ý, thì mới được kết hôn.

Câu chuyện của Himmler cũng xác định rõ khu vực cư trú của chi người Atlantis thứ hai: sau khi đổ bộ lên bờ biển Ấn Độ, họ tiếp tục di chuyển và cuối cùng dừng chân tại khu vực giáp ranh giữa Tây Tạng và Ấn Độ ngày nay, cũng tức là dãy Himalaya và phụ cận, ông ta còn giải thích, vì trải qua sự kiện đại hồng thủy nhấn chìm quốc đảo, nên để phòng ngừa sự kiện này lại phát sinh lần nữa, họ đã lựa chọn khu vực cao nhất

thế giới ấy làm nơi định cư
mới. Ngoài ra, Himmler còn bổ sung thêm vào giả thuyết của nhóm "cực Bắc", cái nơi "cực Bắc" gây chấn động một thời ấy chính là dãy Himalaya ngày nay, "cực Bắc" thật ra không phải dùng để nói vùng địa cực ở phương Bắc mà là để chỉ một xứ sở bị băng tuyết bao trùm, vô cùng lạnh lẽo.
Cuối cùng, giáo sư Phương Tân cho biết: "Chính vì chịu ảnh hưởng của tạp chí Hòn ngọc phương Đông và những luận điệu trong câu chuyện của Himmler, năm 1938, Hitler đã chấp thuận để Himmler cử một đội khảo sát đến Tây Tạng để tìm kiếm tổ tiên của người Arian." Nhưng giáo sư Phương

Tân cũng đưa ra rất nhiều nghi vấn như: "Himmler có trình độ văn hóa không cao, nhưng những luận điệu ông ta đưa ra lại tổng hợp được rất nhiều lập

luận thịnh hành ở Đức thời đó, cách giải thích lại mạch lạc rõ ràng, trước sau rất là hợp lý, những người hiểu biết đều có thể dễ dàng cảm nhận, vậy ai

mới là tác giả thực sự?"; "Việc người Đức hai lần tiến hành khảo sát Tây Tạng có chính xác không?"; Hai bên trái phải chú thích thêm: "Tài liệu của phát xít Đức, sau chiến tranh được Liên Xô và Mỹ chia nhau lưu trữ, thuộc diện hồ sơ mật, một phần đến năm 2045 mới được gỡ bỏ lệnh cấm, một phần thì

giữ bí mật vĩnh viễn. Theo nguồn tin

chính thức, đại bộ phận tư liệu về lần khảo sát Tây Tạng lần thứ nhất của người Đức đã bị thiêu hủy trong một trận hỏa hoạn vào năm 1945, tính xác thực của thông tin này còn phải điều tra tiếp."

Kết thúc phần nói về Hitler, phần sau của tài liệu đề cập tới việc mấy thủ lĩnh Quốc xã khác như Himmler và Goering cũng đều sùng bái năng lực siêu nhiên, Himmler hứng thú với các loại thí nghiệm ma pháp, còn Goering thì say mê thuật chiêm tinh, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy buồn cười, trước đây vốn không hề nghĩ rằng Thế chiến thứ hai là do những người như thế phát động, cái này có thể gọi là ngưu tầm ngưu, mã tầm mã.

***

Ba ngày sau, Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa thể đi lại được, đọc hết lượng tài liệu to lớn do giáo sư Phương Tân chuyển tới, gã nghĩ đấy đều là kết quả mấy tháng vất vả cực nhọc của thầy giáo, còn thời gian đó mình đã làm được những việc gì? Đột nhiên gã không khỏi có chút dằn vặt, tự trách. Mẫn Mẫn ngồi ở đầu giường, mắt không rời gã, sao lại không nhận ra, cô liền âu yếm dụi đầu vào ngực gã, dịu dàng nói: "Anh làm sao vậy, có chuyện gì không vui
à?"

Trác Mộc Cường Ba cười khổ nói: "Nói ra thật xấu hổ, anh thật không xứng đáng với em, giữa lúc mọi người kiên trì

không bỏ cuộc, sao trong đầu anh
tự nhiên lại nảy sinh tư tưởng đầu hàng, anh..."
Đường Mẫn đặt một ngón tay lên môi Trác Mộc Cường Ba, thì thầm: "Không, trong mắt em, anh vẫn là người đàn ông kiên cường nhất, đều do em
không tốt, trong lúc anh cần được giúp đỡ nhất thì em lại bỏ đi, em không nghĩ rằng anh lại phải chịu khổ như thế, lại suy sụp đến thế. Theo em nghĩ, khi
một người đàn ông bị thương cắn răng chịu đau không hề kêu la, đấy là việc bình thường, không có gì đáng nói, nhưng khi một người đàn ông phải chịu
oan uổng, bị già trẻ gái trai chửi bới, thậm chí còn bắt nạt, mà vẫn im lặng

nhẫn nhịn, chấp nhận gánh chịu một phần hậu quả vốn không thuộc trách nhiệm của mình, đấy mới thực sự là người bền gan vững chí, đấy mới là anh, Trác Mộc Cường Ba. May mắn thay, những việc đó đã trở thành quá khứ..." Thấy khóe mắt Trác Mộc Cường Ba ánh lên vẻ tang thương, cô liền ôm cổ gã, nhẹ nhàng nói: "Kể cho anh nghe một câu chuyện."

Đầu óc và miệng lưỡi "mợ" này gớm thật đấy, đến đá cũng phải nẩy mầm, “ xơi” cả cân arsenic cũng khen thơm khen ngon. Chỉ đẹp thôi vẫn chưa ăn thua, đây mới là mỹ nhân chính hiệu!?.

"Ừ?" Trác Mộc Cường Ba úp mặt vào

bộ ngực mềm mại ấm áp của Đường Mẫn, trong lòng dĩ nhiên xuất hiện cảm giác rất an toàn, giống như khi còn bé.

Đường Mẫn nói: "Anh biết đại hoàng phong(*) không? Cơ thể chúng to hơn ong mật, nhưng cánh lại rất nhỏ, còn tỷ lệ giữa bụng và ngực thì rất không thích hợp. Căn cứ vào nghiên cứu của các nhà khoa học, theo bất cứ giả thiết nào và làm thí nghiệm gì, đại hoàng phong nhất định là không thể bay, nhưng trong thực tế, đại hoàng phong vẫn đang bay lượn. Đối với hiện tượng này, các nhà khoa học cũng đành chịu bất lực, không thể giải thích được, chỉ có thể thốt lên... Đó là bởi vì chúng

muốn bay... thì bay.”

(*)Là phân loài châu Á của ong bắp cày (hornet), cơ thể to lớn hơn các các phân loài ong bắp cày khác.

Giọng kể của Đường Mẫn dịu dàng, mượt mà như người mẹ hằng đêm bên giường kể chuyện cổ tích cho các con, trên môi Trác Mộc Cường Ba không thể không nở nụ cười, nỗi buồn vô cớ trong lòng lập tức tan thành mây khói, tâm tình như được ánh mặt trời đang xuyên suốt các tầng mây ở bên ngoài cửa sổ chiếu rọi. "Câu chuyện em vừa kể rất giống một câu ngạn ngữ người ta thường nói." Trác Mộc Cường Ba nói:

"Đó là, đại bàng có bay cao, đâu chỉ nhờ đôi cánh, mà còn nhờ ý chí. Cảm ơn em, giờ anh mới biết, Mẫn Mẫn của chúng ta còn giỏi cả môn kể chuyện nữa."

Ánh mắt Đường Mẫn chợt ảm đạm, lẩm bẩm nói: "Đấy là do trước đây thường được nghe anh trai em kể chuyện." Trác Mộc Cường Ba trong lòng trầm xuống, đang định nói vài lời an ủi, thì Mẫn Mẫn đột nhiên nói: "A! Em còn phải cho anh uống thuốc nữa, em ra ngoài một chút, sẽ quay lại ngay."

Mẫn Mẫn vừa ra khỏi cửa, phòng bệnh đã đón chào một vị khách không mời, đó là một người béo ục ịch, trên khuôn mặt tròn nở nụ cười hòa nhã, tay

xách giỏ hoa quả, Trác Mộc Cường Ba còn tưởng là ông ta đi nhầm phòng.

Không ngờ, người mập này lại mỉm cười, nói: "Chào tiên sinh Trác Mộc Cường Ba, ông còn nhớ tôi không? Một tháng trước chúng ta đã gặp nhau rồi,

lúc đó là do tôi sai, không hiểu cảnh ngộ của ông, chắc ông tưởng tôi cũng giống đám người kia, ôi, cũng tại tôi quá lỗ mãng, tìm gặp ông vào lúc đó, tại

nơi đó, thể nào mà ông đã trách cứ tôi."

Trác Mộc Cường Ba nghe thấy người này nói ra tên mình, liền cố lục lọi trong ký ức, nhưng nghĩ mãi không ra người mập này là ai, còn tên mập thì cứ

như bạn bè lâu ngày, tiến tới bên giường, lấy hoa quả ra xếp lên bàn, lại nói: "Thật

ra, Trác Mộc Cường Ba cũng đâu cần ngã lòng đến như vậy, chỉ cần
tìm được thần miếu, còn sợ không có tiền sao...”
Vừa nhắc đến Bạc Ba La thần miếu, Trác Mộc Cường Ba liền nghĩ ra ngay, đây là tên mập trong thời gian mình khó khăn nhất đã tìm đến nói về chuyện
thần miếu, lần đó đã bị mình đuổi đi, không ngờ còn quay trở lại, Trác Mộc Cường Ba chán ghét nói: "Tôi đã nói rồi, tôi không biết chùa chiên miếu mạo
gì cả, ông hà tất đeo đuổi mãi không buông tha?
Tên mập cười, nói: "Tiên sinh Trác Mộc Cường Ba tự mình đã rõ, cần gì phải giấu diếm những kẻ trọc đầu bình dân

bách tính chúng tôi như thế, tôi biết,
công ty của Trác Mộc Cường Ba tiên
sinh bị phá sản cho nên mới ông mới lâm
vào cảnh khó khăn như thế này, vốn tìm
được một vài manh mối lại cũng
bị gián đoạn nốt..."
Trác Mộc Cường Ba đã cau mày, chuẩn
bị tiễn khách, tên mập vội cười nói: "
Tiên sinh Trác Mộc Cường Ba, ông đừng
ác cảm như thế, đợi tôi cho ông
xem vài thứ, sau khi xem xong tôi lại kể
với ông một câu chuyện, nói không
chừng, đến lúc đó ông sẽ thay đổi cách
nhìn đối với chúng tôi.”

Chương 39: TÀI LIỆU MẬT CỦA HITLER (6)

Vị khách không mời

Gã mập lấy từ trong giỏ hoa quả ra một vật trông giống chiếc máy quay cameras, sau đó kéo rèm cửa sổ lại, hướng ống kính vào tường rồi bật công tắc,

hóa ra đó là một chiếc máy chiếu cỡ nhỏ. Lập tức trên tường liền xuất hiện một hình ảnh, đó là một sợi dây chuyền, do tơ vàng sợi bạc đan kết mà thành,

trên mặt khảm đầy đá quý, ngọc châu lấp lánh, lộng lẫy mà tôn quý, căn cứ hoa

văn và kiểu dáng của nó, Trác Mộc Cường Ba chỉ cần thoáng nhìn cũng nhận ngay ra đây là một món trang sức rất đặc trưng của dân tộc Tạng mà các phụ nữ quý tộc thường đeo, tiếng Tạng gọi là cách kim. Gã mập bắt đầu giới thiệu: “Món đồ này nặng tổng cộng 1.646 gram, được khảm 108 viên ngọc bích thượng hạng, hai mươi tám viên lam ngọc mỗi viên nặng trên 8 carat, theo các chuyên gia nghiên cứu, thì đây là một món trang sức mỹ nghệ kiệt tác thuộc hoàng gia Tây Tạng vào thế kỷ thứ VI I. Năm 2000, tại một phiên đấu giá ngầm ở Detroit, nó đã được thỏa thuận với giá 200 triệu USD. Bức ảnh thứ hai là một cây quyền trượng

bằng vàng, phía trên chạm khắc nhiều hình quỷ quái khiến người ta thấy rất lạ, đỉnh quyền trượng khảm một viên
đá quý đỏ rực như lửa, to bằng quả trứng gà, gã mập lộ vẻ xúc động, nói: "Đây là cây Phục ma quyền trượng, gồm bẩy khúc, thân trượng đúc bằng vàng,
ở giữa có khe rỗng, khi có chùm tia sáng chiếu vào đáy trượng thì viên hồng ngọc trên đỉnh sẽ hiện ra các hoa văn, phân rõ tướng mạo. Cái món này, đá
quý rực rỡ, thuộc loại hiếm thấy, cấu tạo tinh vi, chế tác khéo léo, khiến người ta càng xem càng thán phục. Năm 1993, tại một phiên đấu giá ngầm ở
Tokyo, đã được một người bỏ ra 137 triệu USD để mang đi.

Bức ảnh thứ ba là một bức tượng bằng vàng tạc hình nữ Phật, gã mập nói: "Đây là tượng Vajrasattva(*), khoanh chân tọa trên đài sen, tay trái bắt quyết,

tay phải giữ chuông, cao 56 centimetre, nặng 28 kilogram, viên đá quý cẩn trên trán được các chuyên gia giám định là loại hồng ngọc màu máu bồ câu

siêu đỏ, nặng chừng 15 carat, cực kỳ hiếm thấy, cho tới nay chưa phát hiện được bất cứ một tỳ vết nào. Năm 1996, trong một phiên đấu giá ngầm ở

California, nó được mua với giá 207.630.000.

(*)Chưa tra được tên vị nữ Phật thích hợp, chi tiết này không quan trọng nên

tạm coi là Vajrasattva (vị nữ Phật này nổi tiếng).

Tra tên riêng người nước ngoài (trừ Việt Nam, Triều Tiên) được viết bằng chữ Hán rất mất thời gian.

Từng bức ảnh, mà mỗi bức là một món mỹ nghệ quý giá, tinh xảo vô song, lần lượt xuất hiện trước mắt Trác Mộc Cường Ba, món nào cũng khiến cho gã phải kinh sợ thán phục, qua kiểu dáng và nghệ thuật điêu khắc, gã nhận ra những thứ này đều là báu vật xuất xứ từ Tây Tạng, chỉ là không hiểu tên mập kia cho mình xem nhằm mục đích gì. Sau khi chiếu lên 21 tấm ảnh, tên mập dừng lại, quan sát xem Trác Mộc Cường Ba

có sáng mắt ra hay không.

Trác Mộc Cường Ba vẫn không thay đổi sắc mặt, nói: Tôi thừa nhận chúng đều là những báu vật vào loại thượng hạng, thế nhưng, ông cho tôi xem

những thứ này để làm gì?

Tên mập tươi cười nói: “Tôi tin Trác Mộc Cường Ba tiên sinh đối với cái tên Stanley đặc biệt có ấn tượng. Những báu vật này đều do nhà thám hiểm vĩ

đại nhất cuối thế kỷ XVI I đầu thế kỷ XIX là Stanley tiên sinh tìm thấy ở Tây Tạng. Những thứ tôi vừa cho ông xem chỉ là một phần rất nhỏ, phần lớn các

báu vật trong kho tàng đó lâu nay không hề hiện hữu, chúng nằm trong bộ sưu tập của nhiều người, được cất giữ cẩn thận

tại những nơi bí mật, có lực lư
ợng bảo vệ trông giữ. Phải biết rằng, kho báu mà hồi đó Stanley tiên sinh phát hiện ở Tây Tạng chỉ có thể dùng trọng lượng mà tính toán, ông ta còn
tuyên bố hùng hồn, những báu vật mà ông phát hiện được, giá trị của nó đủ để mua toàn bộ Đế quốc Anh (Great British). Xin lưu ý, tuy lúc đó nhiều nơi đã
giành được độc lập, nhưng cái mà Stanley tiên sinh nói, là chỉ Đế quốc Anh, tức là bao gồm cả Mỹ(*), Australia và các thuộc địa khác nằm trong Đế quốc mặt trời không bao giờ lặn ấy.

(*)Không rõ Stanley tuyên bố trước hay sau năm 1783, nhưng có lẽ Canada thì

chính xác hơn, tuy vậy mình xin theo nguyên bản.

Trác Mộc Cường Ba nhìn vẻ mặt say mê của tên mập mà tim như có ai đang dùng dao cắt, những thứ này vốn đều thuộc về Tây Tạng, thuộc về Trung
Quốc, cái tên mập này là người Trung Quốc nhưng đối với chuyện người khác lấy đi báu vật của nước mình sao lại có thể tỏ ra hết sức hăng hái như thế
được nhỉ.
Tên mập lại một lần nữa nhấn mạnh: “Song, Stanley tiên sinh đã từng tiếc nuối mà nói rằng, những báu vật ông đã tìm thấy chỉ như một hạt cát trên bãi
biển thôi, viên minh châu thực sự, ông ấy

còn chưa tìm được, chỉ thiếu chút nữa thôi, thiếu một manh mối nữa thôi! Cái mà anh vừa xem lúc nãy, chỉ là hạt cát, cái mà chúng ta đang muốn tìm, mới thực sự là minh châu! Là minh châu, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh ạ!

Trác Mộc Cường Ba quyết định từ chối bất cứ đề nghị gì của cái tên mập này, đơn giản là gã rất phản cảm với cái bộ mặt dữ tợn méo mó ấy, đôi mắt đỏ lên vì tham lam ấy. Trác Mộc Cường Ba liền giả vờ vui mừng nói: “Thật sao? Các ông đang muốn đi tìm những báu vật còn tốt hơn những thứ vừa rồi sao? Tôi ước mình được như các ông! Vậy nhất định các ông đã có được manh mối gì rồi? Có thể cho tôi biết một chút

không? Nếu không phải quá
gian nan, tôi cũng muốn được đi theo các ông.”
Tên mập cười nhạt, vẻ như muốn nói, ông diễn xuất vụng lắm Cường Ba tiên sinh ạ, hắn đảo tròng mắt, nói: “Đương nhiên, nếu Trác Mộc Cường Ba
muốn hợp tác, chúng tôi sẽ cung cấp rất nhiều đầu mối. Trước hết mời xem cái này...” Nói rồi hắn chiếu bức ảnh tiếp theo, dù Trác Mộc Cường Ba đã cố
trấn tĩnh, nhưng vẫn không kìm được, bật mình ngồi dậy, hai tay khẽ run lên.
Bức ảnh này, không phải là thứ gì khác, mà chính là tấm bản đồ chỉ đường tới Bạc Ba La thần miếu mà bọn họ đã lao tâm khổ tứ lấy được ở Đảo Huyền

Không tự, xem ra về chất liệu tuy có chút không phù hợp, nhưng nội dung thì gần như giống nhau hoàn toàn. Trác Mộc Cường Ba lập tức minh bạch, đây

là một bản phục chế, nói cách khác, tấm bản đồ mà bọn họ có được ở Đảo Huyền Không tự, cũng chính là tấm bản đồ mà năm ấy Stanley đã lấy trong

Cổ Cách mật thất, Merkin đã cố tình lừa bọn gã... Đây là bản đồ giả!

Tên mập mỉm cười, tỏ ra việc này nằm trong dự liệu của gã, thân mật nói: “Xem ra, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh đã rất kinh ngạc khi thấy tấm bản đồ

này. Tôi biết, lần trước các ông tới núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc, chẳng phải theo sự chỉ dẫn của tấm bản đồ này hay sao?

Năm ấy Stanley tiên sinh cũng là
vì đi theo tấm bản đồ này mà chết bất
đắc kỳ tử trong núi tuyết, sau này, còn có
rất nhiều đội thám hiểm bí mật khác đi
theo và cũng chết tại nơi ấy. Có thể
đây là lần đầu tiên Chính phủ Trung
Quốc chúng ta có được tấm bản đồ này,
trên thực tế, đối với một số tổ chức phi
chính phủ ở nước ngoài, nó không
còn là một bí mật lớn nữa, chí ít cũng có
bẩy tám bản sao đang được lưu truyền
trong các đội thám hiểm, chỉ là bản gốc,
từ sau Thế chiến thứ hai tới nay
chưa có người nào trông thấy, vì vậy
không có cách nào phán đoán tính thật
giả của chúng. Tôi đoán Trác Mộc
Cường Ba tiên sinh cũng đã bị tấm bản

đồ
ấy lừa dối, nên mới gặp thất bại lớn như vậy.
“Quả thật tên mập này hiểu rất rõ về nội tình của bọn mình.” Trác Mộc Cường Ba thầm nghĩ, và tự nhủ bản thân càng phải thận trọng hơn, gã hỏi: “Rốt cuộc
thì các ông là ai?”
Tên mập đắc ý nói: “Cuối cùng cũng đi vào đúng chủ đề chính. Thực không dám giấu, tôi chỉ là một người đưa tin, đại biểu cho một đoàn thể tuyệt đối có
đủ thực lực để hợp tác với tiên sinh, chúng tôi nắm được không ít thông tin về Bạc Ba La thần miếu, bao gồm một số bức thư ông ấy tự tay viết, các bản
hồi ký có liên quan của bạn bè ông ấy,

có một ít báu vật mà ông ấy đã mang về, đối với việc tấm bản đồ dẫn đường sau thế chiến thứ hai bị sao chép, bị
sửa bí mật sửa chữa, chúng tôi cũng đã có kiến giải. Tôi muốn nói với tiên sinh rằng, trong tổng cộng bảy mươi ba tổ chức lớn đi tìm thần miếu, chúng tôi
là nhóm rất có thực lực, có thể xếp vào hạng Top ten.
Trác Mộc Cường Ba lại một lần nữa kinh hoàng, tựa như một đứa trẻ sơ sinh mới chào đời lần đầu tiên nhìn thấy thế giới rộng lớn xung quanh vậy. Đi tìm thần miếu tổng cộng có bẩy mươi ba tổ chức lớn, vậy còn những tổ chức nhỏ, chẳng phải là nhiều không đếm xuể sao? Hơn nữa, trong những tổ chức

hàng đầu, họ cũng không hề kiến giải về hướng tìm Bạc Ba La thần miếu như bọn gã, so với những đoàn thể tìm kiếm thần miếu trên thế giới, xét về thực

lực và khả năng, có lẽ đội của gã không những chỉ là tân binh mà thậm chí còn là con số không!

Tên mập xoa cằm nói: “Thế nào, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, theo những tư liệu hôm nay tôi mang đến cho ông, ông chắc cũng đã hiểu rằng tôi không

hề lừa dối ông. Chúng tôi biết, các ông đã tìm được một số thứ mà chúng tôi chưa có được, chỉ mong ông đưa ra những tư liệu ấy, chúng ta cùng chia

xẻ, nói không chừng, như vậy có thể sẽ sớm tìm ra thần miếu, đến lúc đó...”

Mắt tên mập sáng lên, tựa như đã nhìn thấy vô số báu vật ở ngay trước mắt, nghe cái giọng hắn diễn thuyết say sưa, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy vô cùng chán ghét, nhưng lại nghĩ, cần phải moi thêm thông tin, liền cắt lời: “Tôi không hiểu, tại sao các ông lại tìm tôi? Hay là các ông đã bị thông tin sai rồi? ”

Tên mập nói: “Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, ông khỏi cần đóng kịch trước mặt tôi nữa, tin tức mà chúng tôi có được là rất đáng tin cậy. Về phần tại sao lại tìm ông, đó là bởi vì... Ông là người Trung Quốc đầu tiên đi tìm Bạc Ba La thần miếu với tư cách cá nhân! Tổ chức mà tôi là đại biểu không dám có hy

vọng xa vời là hợp tác cùng Chính phủ nước ta, nhưng ông thì lại khác, ông là một công dân tự do, hơn nữa, trước đây lại đã từng phục vụ cho nhà nước trong một thời gian giài, với ưu thế đó của ông hiện nay, nếu tham gia vào bất cứ tổ chức tìm kiếm thần miếu nào, cũng đều mang lại sự trợ giúp quyết định, chúng tôi không tìm ông thì tìm ai? Mặt khác, với tình trạng hiện nay của Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, ông cũng phải có người để hợp tác, ông không có tiền, các yếu tố nhân lực vật lực khác cũng đều không có. Mà những thứ này chúng tôi đều có thể thỏa mãn ông, chỉ cần ông cung cấp cho chúng tôi lộ trình và một số điều ông

nghe được, thấy được, thậm chí ông có thể không cần phải trực tiếp đi đến cái nơi ấy, tìm được kho báu, chúng tôi giữ lại bảy phần rồi đem ba phần mà chia cho ông, ba phần của cải ở thần miếu! Cho dù là mười đời, một trăm đời cũng không tiêu hết được đâu!”

Trác Mộc Cường Ba không thèm quan tâm đến cái tên mập khó chịu ấy nữa, gã mải suy tư, những thế lực người nước ngoài này, thật đúng là vượt xa sức tưởng tượng của bản thân gã, rốt cuộc là tin tức đã lộ ra từ đâu? Còn tên Merkin kia nữa, ở nước ngoài, hắn được xếp vào hạng nào nhỉ?

Tên mập lại tiếp tục cổ vũ: “Phải biết rằng, hiện nay mọi người đều cho là thần

miếu có lẽ nằm trong vùng biên giới không minh định, đối với những vùng đó, chính phủ không thể can thiệp được, giống như hiện nay Công ty thăm dò hải dương Odyssey đang tiến hành tìm kiếm và trục vớt các tàu đắm của đế quốc Tây Ban Nha, những của cải thu được đều thuộc sở hữu của người đã phát hiện, cộng đồng quốc tế cũng không hề phản đối. Công ty thăm dò hải dương Odyssey mới chỉ tìm thấy một vài kho tàng, giá trị không lớn, cái mà chúng ta sắp tìm thấy thì trị giá không biết là bao nhiêu Mỹ kim nữa, hàng tỷ, hàng nghìn tỷ, trăm nghìn tỷ đô la..." Tên mập càng nói càng hăng, tới mức nước bọt bắn tung, chân tay múa loạn, có muốn

giữ lịch sự cũng không làm
chủ được mình nữa.
Ba hoa cả nửa ngày, tên mập mới chợt nhận thấy Trác Mộc Cường Ba vẫn im lặng bất động, rốt cuộc cũng ngừng hoa chân múa tay, thu lại bộ mặt đắc
chí, lặng lẽ nói: “Tôi biết, việc thất bại lần này, đối với Trác Mộc Cường Ba là một sự đả kích lớn, không cần vội vàng, chúng tôi sẽ cho ông thời gian để
suy nghĩ, đây là số điện thoại của tôi, nếu như ông nhớ được hoặc nghĩ được chuyện gì, hãy gọi cho tôi, đương nhiên là tôi mong ông sớm có câu trả lời
quyết định. Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, đây là cơ hội nghìn năm có một, hy vọng ông hãy lưu ý cân nhắc, đừng có bỏ

lỡ!”

Trác Mộc Cường Ba vẫn còn bàng hoàng, tên mập xếp lại giỏ trái cây, nhặt lên một quá táo cắn luôn một miếng, nói một cách mập mờ: “Nói thật, trong chuyện này, nếu tôi mà là người cầm đầu, thì nhất định...” Lúc này thì Đường Mẫn đã đi lấy thuốc trở về, tên mập liền đứng dậy, đổi giọng: “Nhất định nên cân nhắc cho kỹ. Ồ, được rồi, chúc ông mau chóng bình phục.” Ra tới cửa hắn còn hướng về Trác Mộc Cường Ba làm một động tác biểu thị hãy gọi điện thoại.

Đường Mẫn lấy làm lạ, hỏi: “Ông ta là ai vậy?”

Trác Mộc Cường Ba như người đang

nằm trong mộng tỉnh giấc, thở hắt ra: "Ôi..., sự tình... Càng ngày càng phức tạp!"

Trác Mộc Cường Ba lập tức liên hệ với giáo sư Phương Tân, và đem sự việc vừa rồi nói lại với ông. Giáo sư Phương Tân thì ngược lại, không ngạc nhiên lắm, chỉ nói: "Đúng vậy, căn cứ vào tài liệu Lữ Cánh Nam đã cung cấp và những thông tin tôi thu lượm được khi trao đổi với các chuyên gia nghiên cứu về thần miếu, thì hiện tại trên thế giới, rốt cuộc có bao nhiêu tổ chức đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, ngay nhà nước có thể cũng không đưa ra được con số chính xác, nhưng khẳng định là có rất nhiều. Đây cũng là điều Lữ

Cánh Nam vẫn luôn nhấn mạnh, nguyên tắc chủ đạo trong việc điều tra tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu là phải bí mật, lần này, bọn họ đã tìm tới cậu, rõ ràng hành động của chúng ta đã bị rò rỉ. Hiện tại, có hai vấn đề đang đặt ra trư ớc mắt chúng ta, thứ nhất, phải điều tra và phát hiện bí mật đã bị rò rỉ từ nơi nào, nếu không, chúng ta không thể thực hiện những hành động tiếp theo.

Thứ hai, phải nghĩ ra phương pháp đối phó thật chu toàn đối với những tổ chức này, đa số họ là các thế lực ngoại quốc, khả năng hợp tác với chúng ta là không lớn, vấn đề mấu chốt là, đã có một tổ chức tìm đến cậu, sau này sẽ còn nhiều tổ chức khác ùn ùn đến gõ cửa, cậu nên

ứng phó ra sao? Bây giờ họ
còn trang trọng lịch sự, mong chính cậu
tự nói ra thông tin, sau này, nói không
chừng bọn họ sẽ bất chấp mọi thủ đoạn,
không ngại bất cứ hành động nào,
đối với họ, cái thần miếu này có sự hấp
dẫn đầy ma lực.”

Trác Mộc Cường Ba đau đầu không
ngớt, cái vấn đề thứ hai này thật sự khiến
gã hao tâm tổn trí, Đường Mẫn phân tích
giúp gã: “Liệu có khả năng là từ
chỗ cấp trên tiết lộ hay không?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Không, không
có khả năng này, công tác bảo mật ở
nước ta được thực hiện tốt hơn bất cứ
nước nào trên thế giới, nếu họ lấy
được tin tức ở chỗ cấp trên, tuyệt đối sẽ

không cần tìm đến chúng ta."
Trác Mộc Cường Ba nói: “A, là Merkin chăng? Hay lại là âm mưu nữa của hắn?”
Giáo sư Phương Tân nói: “Không giống, qua mấy lần giao phong trước đây mà xét, thì hắn vẫn luôn giấu mình, dường như so với chúng ta, hắn còn sợ bị người khác phát hiện hơn là đằng khác. Hơn nữa, trong việc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, ai cũng biết là, càng giữ được bí mật thì càng tốt, Merkin
đâu có ngu ngốc bộc lộ mình như thế, còn nữa, cái tên mập kia đã từng nói rõ bọn họ không phải chỉ có một người.”
Trác Mộc Cường Ba quả quyết: “Chắc không phải trong nội bộ chúng ta."
Giáo sư Phương Tân nói: "Ừm, tôi cũng

cho là như vậy, họ chỉ biết công ty của cậu bị phá sản, đây là tin tức bên ngoài, mà không biết trong người cậu

đang có một căn bệnh khác thường, tin này phải là từ một người nào đó trước đây chúng ta đã tiếp xúc, ai nhỉ? Lẽ nào...”

Trác Mộc Cường Ba vội hỏi: “Sao cơ? Thầy đang nghĩ tới việc gì vậy, thầy giáo?"

Giáo sư Phương Tân nói: “Thôi, tạm gác lại đã, hiện tại việc hồi phục của cậu còn quan trọng hơn, chuyện này tôi sẽ tìm cách điều tra rõ ràng. Giờ còn

một vấn đề then chốt, là làm cách nào để bọn chúng thôi không tìm đến nữa."

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi lập tức

tiến hành làm thủ tục xuất viện, để chúng tìm không ra.”

“Không, không, không.” Giáo sư Phương Tân liền nói: “Ngàn vạn lần không được, như thế chỉ khiến bọn họ càng cho rằng cậu đang nắm giữ các đầu

mối quan trọng, những thế lực đó không nơi nào là không tới được, cậu muốn trốn cũng đâu có thoát. Hiện tại điều mà cậu nên làm là tỏ ra tiếp tục chán

chường, suy sụp, trong bệnh viện cũng không được làm bất cứ việc gì, nếu cái tên mập kia lại tới tìm, thì cậu đừng có ngại, sau đó cứ tùy theo tình hình

mà tiết lộ cho họ những chuyện đã trải qua trên núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc, để họ nhận định cậu không còn quyết tâm, hy

vọng rằng như thế sẽ làm họ giảm
bớt sự hiếu kỳ. Chỉ là sau này, nếu đội
chúng ta muốn gặp gỡ bàn bạc thì phải
thận trọng hơn rồi. À, giờ tôi chuyển cho
cậu một ít tài liệu nữa, đây là một
đoạn kết luận của chuyên gia khi nghiên
cứu về chữ khắc của người Maya, ồ, còn
thứ này nữa, nguyên mẫu tượng Phật và
xuất xứ của nghệ thuật tạo
hình tượng Phật ở Cánh cửa sinh mệnh,
chắc cậu sẽ thích.
Nhắc tới Cánh cửa sinh mệnh, Trác Mộc
Cường Ba không khỏi nhớ tới Đa Cát, gã
lấy ra ba món đồ vật mà Đa Cát đã để
lại, một viên hồng ngọc, một
viên thiên châu, còn có một cái kèn ngọc,
lúc nào thì đưa nó cho Ca Ca được đây,

rồi biết nói với cô ấy thế nào?

Hai ngày sau, tên mập kia vẫn chưa trở lại, nhưng Trác Mộc Cường Ba tin rằng hắn tuyệt đối sẽ không yên tâm ngồi nhà mà chờ gã gọi điện. Các vết thư

ơng do đao chém trên người gã dần dần kín miệng, đã có thể bước xuống đất đi lại được rồi, gã nóng lòng muốn vận động cho thư giãn gân cốt. Tập

luyện hô hấp theo phương pháp mà Lữ Cánh Nam đã truyền dạy, tuy chưa thấy được trong người có cái mạch luân gì đó chuyển động, nhưng cũng cảm

giác tinh thần có vẻ thư thái hơn trước.

Hôm nay Đường Mẫn vừa thay băng giúp gã, nói với gã vết thương đã lên da non. Trác Mộc Cường Ba không nhịn được

nữa, thừa dịp Đường Mẫn ra
ngoài, gã xoay người bước xuống
giường, không nhanh không chậm, đạp
năm sáu bước lên bức tường trắng, nhún
mình nhảy vọt lên, đầu gần sát tới
trần, rồi xoay người một cái nhẹ nhàng
rơi xuống, gã đi tới giữa phòng, dừng lại
một chút, sau đó thử vận động chân tay,
mình mẩy, điều hòa chân khí,
cảm thấy bình ổn, không có chút khó chịu
nào. Đối với việc thân thể phục hồi như
cũ, Cường Ba rất hài lòng, nhìn khoảng
cách giữa điều hòa trung tâm
trên trần và tường phòng không quá 3
mét, tính trẻ con đột nhiên nổi lên, thân
thể vọt lên bám vào trần nhà, nhằm chuẩn
hướng mặt tường cố sức bật

mạnh, cả người như mũi tên rời dây cung nhằm hướng bức tường vọt tới, khi đầu ngón tay chạm vào mặt tường thì cơ thể mềm oặt, xung lực trên cánh

tay triệt tiêu, đem cả người dán sát vào mặt tường giống như con thằn lằn, chậm rãi bò xuống, quay đầu nhìn lên, thấy cửa gió điều hòa đã bị gã làm cho

biến dạng. Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi, thân thể hợp với mặt tường một góc 30 độ, đột nhiên tăng tốc, bò men mặt tường, ở độ cao 3 mét mà di

chuyển, được chừng 10 thước, khi hai chân gần như không cố định được nữa thì gã khẽ đổi trọng tâm, hai chân hai tay đồng thời khai triển, cố định vững

vàng thân thể giữa ban công và khung

trên của cửa sổ phòng bệnh.

Bên ngoài ban công, ánh nắng tươi sáng, cây xanh bóng mát, thỉnh thoảng vang lên những tiếng chim hót líu lo, Trác Mộc Cường Ba nới lỏng hai tay, cố

định hai chân, xoay người hướng ra ban công, thân thể lơ lưng, gã đưa tay trái ra, rồi đổi tay đáp xuống ban công, cả người nhô hẳn ra bên ngoài ban

công tầng 20 của tòa nhà. Ở tư thế này mà ngắm phong cảnh thật là độc đáo, Trác Mộc Cường Ba phấn khởi thầm nghĩ, sau đó gã di dọc theo ban công,

cảnh vật xung quanh bệnh viện cũng rất là tao nhã, nếu có thể xuống dưới kia vận động thì tốt biết mấy, nghĩ vậy hai tay liền buông ra, thân thể từ độ cao

của tầng hai mươi vùn vụt rơi xuống, tâm niệm máy động, đột nhiên sực nhớ: "Không tốt rồi, Mẫn Mẫn sẽ trở sớm trở lại."

Đang trong trạng thái rơi tự do, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên xoay người giữa khoảng không, hai tay liền vững vàng bám vào ban công của phòng gần nhất, trong phòng không có bệnh nhân, Trác Mộc Cường Ba nghĩ thầm: "May quá, không làm kinh động người khác."

Gã bám hai tay vào lan can, xoay người chổng ngược lên, với chiều cao cơ thể, hai chân vừa đúng móc vào ban công tầng trên, hắn xoạc chân, cơ thể cố định giữa lan can tầng dưới và tầng trên, buông hai tay ra, co người đu

lên tầng trên, rồi cứ theo cách đó mà trở về phòng mình, nhanh nhẹn dẻo dai như một con khỉ thông minh.

Chương 40: TÀI LIỆU BÍ MẬT CỦA ĐỨC QUỐC XÃ (1)

Tòa thành điêu khắc

Hiện nay, theo một số nguồn tin không chính thức cho biết, năm 1938, theo mệnh lệnh của Hitler, Himmler đã trực tiếp vạch một kế hoạch có tên là “Kế hoạch Cực Bắc”. Theo kế hoạch này, một đoàn thám hiểm Đức Quốc xã được phân thành các nhóm nhỏ, bí mật xâm nhập vào đất Tạng, họ dừng chân một năm ở Tây Tạng để tiến hành đo vẽ một lượng lớn bản đồ, thu lại các đoạn

phim, chụp các bức ảnh tư liệu. Hitler tin rằng tổ tiên người Arian thuần
chủng đang ở một nơi nào đó trên đất Tạng, những người Atlantis cũng ở đấy, và nơi ấy cũng là nơi trục của trái đất đi qua, khống chế trục tâm đó sẽ
khống chế được sự vận động của trái đất và nắm giữ được vận mệnh quốc gia.
****

Trác Mộc Cường Ba vừa quay về giường nằm thì Đường Mẫn đẩy cửa bước vào, thoạt nhìn phòng bệnh, thấy cửa gió điều hòa trung tâm biến dạng,
trên tường đầy những vết chân, liền lập tức hiểu ngay Trác Mộc Cường Ba đã làm gì, cô oán trách nói: “Xem anh kìa, cứ như trẻ con vậy, em đã nói bao

nhiêu lần rồi, thương thế của anh vừa mới lành, vẫn còn vài chỗ chưa cắt chỉ, anh quậy phá như vậy, vết thương lại vỡ ra thì sao."

Trác Mộc Cường Ba cười ha hả, trở mình đứng dậy, ôm lấy Đường Mẫn nói: “Em xem, anh nằm bất động trên giường đã mấy ngày nay rồi, đúng là hết

sức khó chịu, cần hoạt động cho giãn gân giãn cốt, em nói đi, có đúng sức lực anh đang dư thừa không nào? Nếu sớm biết như vậy, anh đã cùng mấy

người nhóm Ba Tang đi Moscow rồi, tự nhiên anh rất muốn đi Moscow, đã nhiều năm rồi anh chưa trở lại đấy.

Đường Mẫn nhéo tai Trác Mộc Cường Ba, nói: “Cái anh này, vì anh không tự

trông nom nổi mình như thế, nên mới cần em phải quản lý!”

Trác Mộc Cường Ba khẽ xoay mặt Đường Mẫn lại phía mình, thì thầm: “Hiện giờ sức khỏe của anh đã gần như hồi phục, em xem, có phải không nào...”

Đường Mẫn ư hử một tiếng, tưởng chừng như muốn dứt ra khỏi tay hắn, nhưng lại không hề có bất cứ một hành động nào.

“Cốc, cốc, cốc... Có ai trong phòng không?” m thanh quen thuộc của tên mập vang lên. Đường Mẫn vội vàng sửa lại mái tóc rối, Trác Mộc Cường Ba

đành bấm bụng trở về giường, theo lời giáo sư Phương Tân đã chỉ đạo, lập tức thay đổi bộ dạng, trở thành một người do liên tiếp gặp thất bại mà suy

sụp tinh thần, lộ vẻ chán nản đến cực điểm.

Sau khi bước vào, tên mập cười nói: “A, có đây rồi, vừa nhìn đã biết Trác Mộc Cường Ba tiên sinh chắc đã bình phục”. Tuy bề ngoài tỏ ra bình tĩnh,

nhưng sự lắng hiện rõ trong đôi mắt hắn đã không dấu nổi Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba uể oải nói: “Từ lúc gặp ông, tôi đã suy nghĩ rất nhiều, tuy những báu vật đó đối với tôi vô cùng hấp dẫn, nhưng qua những sự việc

vừa xảy ra, tôi nhận ra rằng, cái quý giá nhất của con người chính là tính mạng, nói thực với ông, tôi đã không còn hứng thú nữa rồi, chỉ muốn hưởng thụ

cuộc sống thôi, này tiên sinh, nếu như

ông vẫn cứ khăng khăng tìm kiếm kho báu ấy, tôi xin tặng ông một câu... Không nên vì tơ tưởng kho báu mà đánh
mất chính sinh mạng của mình!"
Vừa nghe rõ ý của Trác Mộc Cường Ba, tên mập vội vàng té nước theo mưa, nói: “Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, ông chưa hiểu hết ý tứ của tôi rồi.
Chúng tôi chỉ cần một ít tin tức và tài liệu, nếu ông có thể cung cấp, chúng tôi sẽ tặng ông một số tiền đáng kể, đảm bảo ông có thể sống sung túc không
cần lo nghĩ cho tới tận những năm cuối đời, ngày ngày chỉ việc ra bãi biển ngả lưng trên ghế bành mà ngắm người đẹp, ung dung tự tại xiết bao. Ông
không cần phải đi đâu cả, chỉ cần nói cho

chúng tôi biết những thông tin chuẩn xác và đáng tin cậy, chúng tôi sẽ có thù lao trọng hậu, thế nào? Nếu ông
đồng ý, hãy ra một cái giá, rồi xem chúng tôi có thể làm ông thỏa mãn hay không.”

Trác Mộc Cường Ba định báo một cái giá để bọn họ thấy khó mà rút lui, thuận miệng nói: “Năm tỷ.” Nói xong liền quan sát sắc mặt đối phương, nếu như
tên mập ấy có chút do dự, sẽ lập tức bổ sung một câu, năm ấy tổng tài sản công ty của gã đã đạt con số này rồi, thực ra, con số năm tỷ đã vượt qúa tài
sản của công ty hắn rất nhiều.

“Được, thống nhất ở con số này.” Không ngờ, tên mập chẳng thèm nghĩ ngợi gì,

đáp ứng luôn, Trác Mộc Cường Ba nói thêm: “Tôi muốn nói là đô la Mỹ.”

Tên mập cười, trả lời: “Đương nhiên là đô la Mỹ, nếu là nhân dân tệ, chúng tôi khó mà quy đổi được một số lượng lớn như vậy. Thế nhưng...” Tên mập

nói: “Trước hết tôi muốn xác định xem thông tin mà Trác Mộc Cường Ba tiên sinh cung cấp có đáng giá như vậy hay không, yêu cầu này hẳn không quá

đáng chứ?”

Trác Mộc Cường Ba tùy tiện kể lại một phần những việc gã đã từng trải qua, ở châu Mỹ chủ yếu nói về rừng nhiệt đới, ở Tây Tạng thì nhấn mạnh đặc đ

iểm địa lý của Mặc Thoát, những nơi quan trọng gã chỉ sơ sài lướt qua, hình

dáng các tượng Phật thì toàn chắp vá lung tung, đến mức chính gã cũng
chưa từng chứng kiến cái tượng Phật nào có hình thù như đang mô tả, về các cơ quan bẫy rập, Trác Mộc Cường Ba cố sức tìm trong các cuốn tiểu
thuyết thám hiểm và các bộ phim khoa học viễn tưởng mà mình đã đọc, đã xem, mà thuận miệng kể lể, thao thao bất tuyệt, ào ạt tuôn ra như hỏa tiễn
Kachiusa, có điều, ngoài chuyến đi Tư Tất Kiệt Mạc thì may ra còn có nửa phần chân thực, còn lại thì giả giả thật thật lẫn lộn, khó mà phân biệt được.
Trác Mộc Cường Ba kể lể trong suốt ba tiếng đồng hồ, tất cả đều được tên mập dùng máy ghi âm điện tử lưu lại, Trác

Mộc Cường Ba nói: “Như vậy đã đủ chưa?”

Ánh mắt tên mập lộ vẻ hoài nghi, nói: “Không thể nào, nghe nói Trác Mộc Cường Ba tiên sinh tham gia đội thám hiểm đặc biệt của nhà nước trong hơn hai năm, chẳng lẽ chỉ có chút kinh nghiệm đó thôi sao?”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nhớ tới trường hợp của Ba Tang, vẻ mặt liền tỏ ra đau khổ, nói: “Tất nhiên, tôi còn biết một số việc nữa, nhưng mà, những chuyện này, tôi không muốn nhớ về nó nữa, không biết nên nói như thế nào, vừa nghĩ tới những chuyện ấy, tôi... Tôi... A, đau đầu quá, cái đầu của tôi!

Đầu của tôi sao đau quá!”

Đường Mẫn lập tức phối hợp ngay, vội vàng kéo tay gã, lo lắng hỏi: “Sao vậy? Anh không sao chứ? Có cần em gọi bác sĩ không?”

Tên mập ra vẻ ân cần, hỏi: “Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, ông nên bình tĩnh lại, nhất định phải nhớ được những nội dung ấy, đó là những vấn đề then chốt!”

Trác Mộc Cường Ba lúc thì lấy tay ôm đầu, lúc thì vầy vò khăn chăn đệm, sau đó lại lăn lộn trên giường, luôn miệng kêu la: “Không được, đau đầu quá!

A!...” Tên mập đưa máy ghi âm tới sát tận miệng Trác Mộc Cường Ba, thúc ép: “Một chút tin tức nữa, một chút thôi cũng được!”

Đường Mẫn đột nhiên vơ lấy chiếc gối trên đầu giường ném vào tên mập, vừa vung vẩy tay chân vừa khóc lóc kể lể: “Anh ấy đã như vậy rồi! Các ông còn muốn thúc ép anh ấy nữa! Các ông có còn là con người nữa hay không! Đi! Đi ra! Ông đi ra ngoài ngay đi!”

Tên mập lúc ấy mới lững thững rời đi, nhưng vẫn không cam lòng, vớt vát: “Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, xin hãy tĩnh dưỡng cho tốt, hai ngày nữa tôi sẽ quay lại tìm ông, nhất định ông phải nhớ được...”

“Đi đi!” Lại một cái gối nữa quăng ra, trúng vào cánh cửa làm nó đóng lại. Trác Mộc Cường Ba thở phào nhẹ nhõm, nói: “Đi gọi bác sĩ, nhân tiện xem hắn

đã đi chưa.”

Đường Mẫn ngẩng đầu lên, hai mắt đẫm lệ, tinh tế mà quyến rũ, Trác Mộc Cường Ba nhẹ nhàng lau mấy giọt nước mắt, kinh ngạc nói: “Không thể nào, là khóc thật hả? Công chúa nhỏ bé của anh không nên mau nước mắt như vậy chứ? Đúng như cái cậu Trương Lập đã nói...”

Đường Mẫn mím môi, véo vào mũi Trác Mộc Cường Ba, rồi nói: “Anh còn nói hả, đều là do anh! Em cứ tưởng anh thực sự... Anh... Anh đúng là gi ỏi pha trò...” Nói rồi, lại ra vẻ nũng nịu muốn khóc.

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Được rồi, được rồi, là tại anh diễn giống thật quá . Nhưng mà nói đi cũng phải nói lại, Mẫn

Mẫn của chúng ta mới là có
năng khiếu diễn xuất bẩm sinh, nếu theo con đường nghệ thuật, nói không chừng sẽ giành được vinh quang tột đỉnh đấy.”
Đến lúc này Đường Mẫn mới
nín khóc mỉm cười.
Khi chắc chắn tên mập đã bỏ đi, Trác Mộc Cường Ba liền liên lạc với giáo sư, nghe Trác Mộc Cường Ba kể xong, giáo sư Phương Tân nói: “Cậu nói cái
tên mập đó có vẻ lo lắng bất an à?” Trác Mộc Cường Ba há mồm muốn trả lời, giáo sư cắt ngang: “Nên nhớ, phải suy xét những vấn đề ẩn giấu sau vẻ
bề ngoài.”
Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi hiểu, hắn đang bị người trong tổ chức thúc giục,

nhất định nóng ruột muốn có những thông tin của tôi trước khi các tổ chức khác nhúng tay vào, vì vậy nên hắn lo lắng.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đúng thế, hoàn toàn có khả năng này, các tổ chức khác cũng đang chú ý tới cậu, giữa họ đâu chỉ có va chạm thông thường, chỉ sợ là chúng ta không nhìn thấy đó thôi, có lẽ các thế lực này sắp đến mức nước lửa khó dung, chuẩn bị xuống tay với nhau cũng nên.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Còn một chuyện nữa, tôi đã đưa ra cái giá năm tỷ kia với tên mập, tôi nghĩ dù hắn có muốn cũng không thể đáp ứng được, về lý về tình đều không thể chấp nhận, lần

này thì họ đã lộ ra sơ hở.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ồ, ý cậu là gì?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi đưa ra con số 5 tỷ, là đã có cân nhắc. Thầy giáo, thầy nghĩ thử xem, năm tỷ đô la Mỹ, có số tiền này thì cái gì mà chẳng làm được, tại sao cứ phải hết lần này tới lần khác đi tìm cái thần miếu hư vô mờ mịt kia, ngoài người ngốc, thì chỉ còn người điên mới làm những việc như thế. Hơn nữa cái tên mập ấy cũng nói rằng, hắn chỉ là một người đưa tin, hắn làm gì có quyền quyết định, thế mà lại dám đơn giản mở miệng hứa hẹn một món thù lao lớn như vậy. Vì vậy, tôi cho rằng, bọn họ có lẽ đang tính, bất cứ

tôi đưa ra yêu cầu hoặc điều kiện gì, đều lập tức chấp nhận, mục đích chỉ
là lấy được từ tôi bất cứ thông tin nào có ích, nhưng cái tên mập kia lại hành động quá lộ liễu, nên đã lộ ra sơ hở.”
Giáo sư Phương Tân cười nói: “Xem ra mấy ngày nằm viện nghỉ ngơi tĩnh dưỡng cũng không uổng, rốt cuộc cậu đã dần dần khôi phục khả năng tư duy
trước đây của mình, nhưng thế vẫn còn chưa đủ, muốn trở thành người vạch ra sách lược, cậu cần phải suy nghĩ sâu hơn, xa hơn mới được. Vài ngày
nữa, nhóm Trương Lập sẽ ghé qua Thượng Hải rồi trở về Lhasa, khi đó chắc thương thế của cậu cũng gần như hoàn toàn hồi phục rồi, có thể cùng nhau

trở về. Nhớ kỹ, tranh thủ thời gian, đừng để dây dưa.”

Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, giáo sư muốn nói là hắn đừng để những tổ chức nước ngoài đi tìm thần miếu ấy bám theo về Tây Tạng, liền gật đầu. Buổi

tối, giáo sư Phương Tân lại liên lạc với Trác Mộc Cường Ba, nói có một số tư liệu cần được chỉnh lý, Trác Mộc Cường Ba mở internet, giáo sư chuyển

cho gã bản photocopy của một cuộn giấy, vừa nhìn vào văn tự, Trác Mộc Cường Ba lập tức nhận ra, đây là những đoạn Cổ Cách kim thư vừa được dịch.

Giáo sư Phương Tân nói: “Đúng thế, hôm nay tôi mới được biết, nguyên là khi chúng ta tham gia đội huấn luyện đặc biệt

của nhà nước, thì cũng chính lúc
ấy, một phần nội dung của cuộn sách(*)
cũng vừa trở về tổ quốc, bên trong có
nhắc tới chuyện quốc vương và sứ giả.
Trước khi chúng ta đi châu Mỹ, các
chuyên gia đã dịch được rằng trong đó
viết chuyện sứ giả đi khai sáng tòa thành
tận nơi chân trời góc biển. Từ những tư
liệu mà chúng ta có hiện nay thì
có thể suy luận, cuốn sách này, có thể là
do Stanley đã lấy đi từ vương triều Cổ
Cách. Hiện tại, chúng ta chỉ có thể thông
qua việc suy đoán hành trình hơn
một trăm năm trước của Stanley để đưa
ra một kết luận cơ bản là thế này, trước
tiên Stanley đến Cánh cửa sinh mệnh, rồi
phát hiện trong Cánh cửa sinh

mệnh những đầu mối trọng yếu, để ngăn cản người khác phát hiện đầu mối này, cướp mất báu vật, ông ta bèn phóng hỏa đốt cháy hết những dấu vết còn
lại. Đầu mối này hẳn là chỉ tới Đảo Huyền Không tự, nhưng do không không có kiến thức về lịch sử của mật giáo cổ Tây Tạng, nên Stanley đã nhầm đó
chính là vương triều Cổ Cách, trong thực tế, Đảo Huyền Không tự quả thật nằm sâu trong lòng đất, bên dưới các di chỉ Cổ Cách. Bởi vậy, Stanley lần
theo đầu mối đó đi tới Cổ Cách, rồi lấy đi toàn bộ báu vật của vương triều, bao gồm cả cuộn sách này cùng tấm bản đồ da sói, những chuyện xảy ra về
sau thì chúng ta đã biết.

(*)Nguyên văn: “quyển trục” – sách được gấp lại theo kiểu cuộn.

Trác Mộc Cường Ba nghe giáo sư Phương Tân phân tích xong, trong lòng lập tức sáng tỏ thông suốt, gật đầu nói: “Thì ra là vậy, vì Cánh cửa sinh mệnh và Cổ Cách vương triều đều thờ phụng Đảo Huyền Không tự và Bạc Ba La thần miếu, vì thế, Stanley mới có căn cứ vững chắc để tin rằng, những thứ ông ta tìm được chẳng qua chỉ là một sợi lông trên lưng con trâu, còn kho báu chân chính thì vẫn được cất giấu ở một nơi nào đó trên đất Tạng.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Mặt trước có

ghi, nơi vương triều Cổ Cách dựng nước cũng nguyên là lãnh địa cũ của Tượng Hùng. Căn cứ các văn thư để
lại của Tượng Hùng mà ước đoán, Tượng Hùng vương phát hiện ra thần tích tại nơi này, vì thế mới đặt làm thủ đô để lập quốc. Mà cái gọi là thần tích, có
lẽ chính là cái khe mà sau này Đảo Huyền Không tự được xây dựng ở đó. Thần tích được mô tả là nằm dưới một hẻm núi vô cùng sâu, có các hang động
và bích họa. Các bức tranh vẽ bằng than chì mà mọi người phát hiện lần trước hẳn là do cư dân cư trú trong các nham động hai bên khe sâu lưu lại,
không còn nghi ngờ gì, đối với người Tượng Hùng mà nói, đó nhất định là thần

tích. Mặt khác, chắc chắn tín ngưỡng của vương triều Tượng Hùng phải là

Bản giáo, vậy thì không khó tưởng tượng, có thể chính trong thời kỳ vương triều Tượng Hùng, tôn giáo bí mật kia của Lạt ma Á La đã thi công xây dựng

Đảo Huyền Không tự trong hẻm núi nơi các nham nhân trú ngụ.”

Trác Mộc Cường Ba không nén nổi, khẽ thở dài, nhất định điều này hoàn toàn có khả năng.

Giáo sư Phương Tân nói tiếp: “Người Cổ Cách biết rõ vào thời Tượng Hùng ở đây có một tòa cung điện thần kỳ, nhưng bọn họ không tìm được lối vào

khe núi nơi có Đảo Huyền Không tự. Cậu có nhớ lần chúng ta phát hiện ra lối vào

đó tại tế đàn Mạn Đà La không? Chính là di chỉ Cổ Cách và Đảo Huyền

Không tự cùng nằm ở một địa phương. Tôi tin Cổ Cách vương vẫn cho rằng, nơi có thần miếu tọa lạc nằm ở bên dưới mặt đất, các triều đại Cổ Cách

đều cho đào các mật thất hướng xuống lòng đất để tìm kiếm, thật là đáng tiếc, họ chỉ cách lối vào Đảo Huyền Không tự chưa đầy nửa mét nữa thôi. Như

vậy là các đầu mối lịch sử mà ta có đều đã chắp nối liền mạch với nhau. Ôi, lịch sử những bí ẩn đã bị lịch sử lãng quên...” Giáo sư Phương Tân không

khỏi bùi ngùi cảm xúc.

Trác Mộc Cường Ba nín thở, không thốt được lời nào.

Giáo sư Phương Tân thở dài, nói: “Được rồi, hiện nay đại khái những đầu mối kia là như vậy, những nhận định vừa rồi quá nửa là do tôi phân tích và
phỏng đoán, nếu muốn chứng minh thì còn thiếu rất nhiều căn cứ lịch sử, chẳng qua những thứ này tuyệt đối không quan trọng, chỉ cần giải thích liền
mạch là được rồi, thứ chủ yếu mà tối nay tôi muốn cho cậu xem là cái này cơ, quan sát nhé”. Nói rồi, trên màn hình xuất hiện một đoạn văn đã được
phóng to lên, có vết bút đỏ đánh dấu, “Lữ Cánh Nam đã từng kể với chúng ta câu chuyện về quốc vương và sứ giả, cậu xem đoạn này, quốc vương triệu
tập thợ lành nghề, vào lúc từ sáu đến bảy

giờ sáng hàng ngày, phục chế tòa thành được khai sáng, còn đoạn này, khi việc điêu khắc hoàn thành, quốc vư

ơng rất không hài lòng, từng nói với những người thợ như thế này: cái cục đá thối tha ấy quá xa tòa thành vĩnh cửu. Hai đoạn này có hàm ý gì.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vì sao phải tiến hành chạm khắc trong khoảng từ sáu đến bảy giờ sáng mỗi ngày?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tốt lắm, vì sao lại là từ sáu đến bảy giờ? Vấn đề này đáng để chúng ta phải suy nghĩ, khoảng thời gian này cũng là lúc mặt trời

nhô lên từ đường chân trời. Còn nữa, tòa thành được khắc trên một khối nham thạch hình vuông, nói cách khác, có thể

nhận định tòa thành vĩnh cửu ấy có
hình vuông, thật ra, chỗ này phiên dịch chính xác ra, không hẳn chỉ mang nghĩa tòa thành được khai sáng, mà cũng có thể là cung điện phát ra ánh sáng,
hoặc là phản xạ nơi ở của thần thánh, tất cả đều có khả năng. Bởi vậy, chúng ta có thể sơ bộ suy đoán, cái mà cổ nhân muốn vận dụng chính là kỹ thuật
phản xạ và khúc xạ, chắc cũng giống như điều chúng ta đã gặp tại thạch trận Cổ Cách lần trước. Mà theo như lời của vị Cổ Cách vương kia, cục đá thối
tha này quá xa tòa thành vĩnh cửu, là muốn nói cái gì? Phải chăng muốn nói, nếu ánh sáng chiếu lên tòa thành thì có khả năng bảo tồn lâu hơn nham

thạch?”(*)

(*)Có mấy thứ ngôn ngữ chồng chéo nhau trong đoạn này nên có chút khó hiểu. Mình dịch tạm như vậy.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy ở các chỗ khác có thêm manh mối gì hay không?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Còn một vài chỗ nữa, nhưng nội dung cũng là chỉ là hàm ý hoặc rất tối nghĩa, nhưng giờ chúng ta tạm thời chưa thảo luận việc ấy vội, cậu biết khi vừa đọc đoạn dịch mô tả thời gian điêu khắc tảng nham thạch đó, tôi đã nhớ tới cái gì không?

“Gì cơ ạ?”

“Cậu xem đoạn video này, đây là những hình vẽ chúng ta thu được trên nền mật thất Cổ Cách.”

Những phù điêu, mũ miện trong mật thất Cổ Cách chập chờn hiện ra trên màn hình, tựa được soi sáng bằng ánh sáng hôn ám của ngọn nến, sau đó thì

các hình ảnh khác tắt lịm, duy nhất chỉ lưu lại hai thứ đồ đạc, đó là một thạch bàn hình vuông được chạm khắc trên mặt đất và một khối thạch điêu to lớn

đã bị phong hóa nghiêm trọng, nhìn không ra hình thù gì nữa. Khi vào đấy, Trác Mộc Cường Ba đang mải chiếu cố Đường Mẫn, hoàn toàn chẳng quan

tâm đến mấy thứ đó, sau này, gã cũng từng xem lại ba lần đoạn video về các

hình vẽ, phù điêu của hoàng gia mà giáo sư đã quay trong mật thất Cổ

Cách, nhưng hình ảnh đó cũng không làm gã chú ý. Hôm nay, sau khi đã nghe giáo sư Phương Tân giải thích, rồi một lần nữa xem lại khối thạch bàn đã

bị sa hóa (cát hóa), gã không khỏi ngạc nhiên, hỏi: “Chẳng lẽ thầy giáo muốn nói khối đá to này là...”

Giáo sư Phương Tân trả lời: “Nếu như nói Stanley đã lấy đi từ trong mật thất toàn bộ báu vật, sách cuộn và một tấm bản đồ, thì cái mà chúng ta vừa phát

hiện là một tấm bản đồ khác, hai bản đồ một thật một giả, đều liên quan đến Bạc Ba La thần miếu, như vậy, cái thứ hình vuông đã bị sa hóa kia không

phải chỉ là một đống đá, rất có khả năng đó là tòa thành được chiếu sáng mà Cổ Cách vương lưu lại.”

Trác Mộc Cường Ba nửa ngạc nhiên vui mừng, nửa nuối tiếc hối hận, nói: “Nếu đúng là tòa thành được chiếu sáng thì nó đã bị mất đi hình tượng vốn có

rồi, chúng ta không còn cách nào thu được thông tin từ nó nữa.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Không, tuy rằng đã bị sa hóa một phần, nhưng hình thái cơ bản của nó vẫn còn, cậu nhìn khối đá xem, xét về bình diện chung,

căn cứ độ cao, độ nghiêng chưa bị sa hóa hoàn toàn của nó, tất nhiên là không phải khắc họa địa hình gò đồi, mà hẳn là khắc họa vùng núi, nếu không thì

khe nứt này…," đoạn video bị tạm dừng ở một hình ảnh, được phóng to dần theo những cú nhấp chuột của giáo sư , chỉ thấy trên một chỗ cao của khối
đá, lộ ra một rãnh lõm được điêu khắc rất tinh tế, "…tôi đã hỏi qua các chuyên gia hữu quan, cái này hoàn toàn không phải một vết nứt do bị sa hóa, mà
là trên một chỗ cao của nó hiển nhiên đã có một khe nứt lõm xuống, chuyên gia đã phân tích tỉ mỉ và đưa ra kết luận, chí ít cũng có ba khe nứt, nếu mà
xuất phát từ sườn núi, thì thuộc về loại hình địa lý vùng cao nguyên, có thể hình thành ba cấp mà không xảy ra gãy nứt, chí ít chỉ có xảy ra ở khu vực núi đá
hoa cương, cũng không loại trừ trường

hợp tương tự khe sâu hình thành nên do nham thạch mà chúng ta đã từng chứng kiến. Nửa còn lại của khối đá

này, toàn bộ đã bị gọt bằng, nhìn không ra bất cứ một dấu vết tạo hình kiến trúc nào, cấu trúc địa hình này, có khuynh hướng là một khe nứt, nhưng rất khó

hiểu, tôi còn phải tiếp tục tham khảo ý kiến của các nhà địa lý, xem họ có cung cấp thêm thông tin gì không. Giờ cậu đã rõ ràng cả chưa? Tuy nhìn bề

ngoài không phát hiện được manh mối gì, nhưng chúng ta đang ở trong thời đại bùng nổ thông tin, những manh mối mà chúng ta không có khả năng nhận

thức, khi vận dụng kiến thức chuyên môn của các chuyên gia, đều có thể cung cấp

những thông tin mà chúng ta chưa biết.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tốt quá rồi, nếu chúng ta có thêm nhiều thông tin, đầu mối sẽ càng nhiều hơn.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đúng vậy, còn có chút manh mối nữa, theo các chuyên gia nghiên cứu về Maya, họ đối với bức bản đồ địa cung Maya mà chúng ta không thể minh bạch kia, đã có những phát hiện mang tính đột phá, vài ngày nữa tôi sẽ chuyển cho cậu những kết quả vừa mới nghiên cứu đư

ợc, may mà tôi còn có mấy người bạn già đấy. Được rồi, hôm nay thế là đủ rồi, tạm biệt, vui vẻ đọc cuộn sách nhé, xem có thêm phát hiện manh mối gì

nữa không.”

Tối ấy, Trác Mộc Cường Ba thức thâu đêm đọc hết bản dịch cuộn sách, những nội dung có liên quan đến Cổ Cách vương và sứ giả đưa tin tuy không quá nhiều, nhưng một số chỗ thì rất quan trọng, có điều gã trước sau vẫn không hiểu, tại sao vị sứ giả lại đột ngột thay đổi thái độ, phải đem các tín vật chia ra để giấu ở các nơi, thậm chí còn cố ý để chúng vĩnh viễn không xuất hiện dưới ánh nắng mặt trời, nhưng lại không hủy chúng đi, điều này chẳng phải nhằm mục đích lừa gạt người ta sao?

Chương 40: TÀI LIỆU BÍ MẬT CỦA ĐỨC QUỐC XÃ (2)

Bất ngờ gặp lại người quen

Cứ như thế, hai ngày nữa tiếp tục trôi đi. Thân thể Trác Mộc Cường Ba hầu như đã hoàn toàn bình phục, gã vốn dự tính sẽ xuất viện ngay lập tức, nhưng

bác sĩ cũng rất kiên quyết, nhất định giữ gã lại một ngày đêm nữa để theo dõi thêm, mặt khác Nhạc Dương và Trương Lập mãi còn chưa thấy trở lại,

Trác Mộc Cường Ba liền đồng ý ở lại theo yêu cầu của bác sĩ.

Rảnh rỗi chẳng có việc gì, gã và Mẫn Mẫn đi dạo hai vòng trên sân cỏ, vốn định ôn lại vài động tác chuyên môn, nhưng Mẫn Mẫn cảnh báo gã không nên công khai làm như thế ở đây, những động tác ấy dễ làm mọi người chú ý, kéo xem kín xung quanh thì rất rầy rà. Trác Mộc Cường Ba chỉ có thể tùy tiện

làm mấy động tác đá chân, vung tay đơn giản, gã thấy sinh lực cơ thể dồi dào vô hạn, chỉ muốn tìm một chỗ để phát tiết, đột nhiên có cảm giác, lẽ nào tất

cả chuyện này đều là kết quả tập luyện phương pháp hô hấp ấy sao?

Nhân lúc buổi trưa vắng người, Trác Mộc Cường Ba một mình đi tới Trung tâm dưỡng lão của bệnh viện, gã ngạc

nhiên phát hiện, nguyên trước đây tối đa chỉ có thể kéo xà tổng cộng được 1 nghìn lần, nhưng hiện tại có thể kéo được tới 1 nghìn ba trăm cái, hơn nữa trong người cũng không cảm thấy quá sức. Gã ngạc nhiên nhìn bắp tay, cơ thể vẫn chưa khôi phục lại sự tráng kiện trước đây, lẽ nào chính việc cải biến tần suất và mức độ hô hấp đã khiến cơ thể có sự biến chuyển to lớn như vậy sao? Trác Mộc Cường Ba biết rõ, thời gian gã tập luyện rất ít, còn xa mới đạt yêu cầu mà Lữ Cánh Nam đã đặt ra, gã vẫn còn chưa cảm giác được về mạch luân. Mà theo như lời của Lữ Cánh Nam thì, khi trong cơ thể có một mạch luân bắt đầu chậm rãi chuyển động,

mới chính thức tiến nhập tới một giai đoạn khác, đó là một thứ mà dùng ngôn ngữ phổ thông về rèn luyện thân thể mà mô tả thì không thể biểu đạt được hết ý nghĩa. Trác Mộc Cường Ba càng thêm kiên định với niềm tin, nếu muốn kiếm tìm bất cứ thứ gì, muốn bảo vệ bản thân gã, bảo vệ những người xung quanh gã, thì nhất định gã phải có sức mạnh, có nhiều sức mạnh hơn nữa!

Khi trở lại bệnh viện, Trác Mộc Cường Ba đang rảo bước về phòng của mình thì tại cầu thang tầng 3 gần cửa phòng CT, một bác sĩ, tay cầm một bản chụp cắt lớp, đang nói gì đó với một bệnh nhân, lúc đó ở lối đi chỉ có ba người bọn họ. Trác Mộc Cường Ba vốn

đã định rời đi, chân đã tiếp tục bước lên cầu thang, đột nhiên gã có cảm giác tất cả đều chững lại! Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ gặp cảm giác này, dường như bản thân đang tách ra khỏi

thế giới bên ngoài, dường như thời gian đã ngừng lại, vây quanh gã là một cảm giác nguy hiểm trước nay chưa từng gặp, cảm giác này đúng là rất

mạnh mẽ, dĩ nhiên đang làm cho chân cứng lại không thể bước thêm một bước nào nữa, cứ giống như tử thần đang bò lên lưng vậy, cảm giác tử vong

đã dâng lên tới cổ. Trác Mộc Cường Ba không hiểu, rốt cuộc xảy ra chuyện gì, sao tự nhiên lại xuất hiện cái cảm giác sợ hãi ấy, chính lúc gã đang thỏa

mãn với sức khỏe, thì lại đột nhiên thấy như không còn sức lực phản kháng nữa, đành mặc cho người ta xâu xé, linh hồn không ngừng đấu tranh, tựa như muốn chạy trốn khỏi cơ thể, ý thức không còn có thể khống chế được bất cứ tế bào nào. Đầu gã vội vã ra mệnh lệnh: "Cử động, cử động một chút, dù cử động một đầu ngón tay thôi cũng được!" Thế nhưng đáp lại vẫn là toàn thân cứng ngắc, như bị người ta bỏ bùa, đến muốn chớp mắt cũng không chớp được, trong một khoảnh khắc, linh hồn và cơ thể gã như đã tách rời nhau.

Trác Mộc Cường Ba có thể nhìn thấy bệnh nhân kia đang quay lưng về phía mình, bác sĩ thì mang khẩu trang, đeo

kính và đội mũ, hai người đang thảo luận, gã vẫn có thể nghe được nói của họ, nhưng bản thân gã lại như một ở nơi nào đó xa xăm, dường như không thuộc về chính mình. Không, vị bác sĩ kia đang nhìn mình! Cái ánh mắt ấy! Ánh mắt ấy muốn nói gì nhỉ? Đùa cợt? Châm chọc? Thương hại? Không, nhất định đây là ảo giác! Rốt cuộc thì gã bị sao vậy? Cơ thể gã? Cử động nào! Toàn bộ quá trình sợ hãi giằng co chỉ tồn tại trong khoảng một hai giây, nhưng một hai giây ấy khiến Trác Mộc Cường Ba cảm thấy rất mực kinh hãi, chấn động sâu sắc, hô hấp cũng rối loạn, tim đập liên hồi như trống trận, đến khi vị bác sĩ kia quay người bước vào trong

phòng CT, cả người gã nhũn ra, phải dựa vào lan can, may quá, cuối cùng cũng không bị hôn mê.

Lúc này, bệnh nhân kia cũng quay người lại, Trác Mộc Cường Ba có cảm giác nhất định đã từng gặp qua người này, là đã gặp ở nơi nào? Tên là gì nhỉ?

Nhưng lúc này tim hắn vẫn đang đập loạn, máu dường như lại không lên tới não, nghĩ cách nào cũng không ra.

Gã bệnh nhân kia hiển nhiên cũng trông thấy Trác Mộc Cường Ba, nở một nụ cười miễn cưỡng, hướng về phía gã bước tới.

Rốt cuộc, khi người kia chỉ còn cách Trác Mộc Cường Ba hai bước chân thì gã cũng chợt nhớ ra tên của người đàn

ông này, thốt lên: “Vương Hựu?”
Đó chính là người đã được nhóm Trác Mộc Cường Ba cứu ra từ mật thất tại địa cung Aherz, ngày ấy, sau khi đi cùng nhau một hôm, Vương Hựu liền trở về nước, từ đó về sau không hề có liên lạc, không hề nghĩ rằng sẽ gặp lại ở bệnh viện này. Vương Hựu cười khổ, nói: “Rốt cuộc thì anh cũng tìm đến đây rồi, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh.”
Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên, những lời này có ý tứ gì vậy? Chỉ nghe Vương Hữu nói tiếp: “Tôi biết, sớm muộn gì các anh cũng tìm đến tôi, chỉ là không nghĩ mình phải đợi lâu như vậy.”
Trác Mộc Cường Ba dần dần khôi phục bình tĩnh, tim thôi không đập loạn nữa,

gã bám theo lời Vương Hữu nói một cách chung chung: “Thì ra anh cũng biết.”

Vương Hựu vẫn để mái tóc cắt ngắn như hồi đó, chỉ là đã cạo đi chòm râu, xem ra thân hình gầy hơn lúc trước khá nhiều, anh ta nói: “Khi ấy tôi đã đoán,

các anh vốn không phải những du khách bình thường, đến địa cung tuyệt đối không chỉ là thám hiểm. Sau này nghĩ lại, thân thủ các anh như vậy, còn kỹ

thuật, kiến thức, trang bị của các anh nữa chứ, không hề giống người bình thường chút nào. Vì vậy tôi đã nghĩ, các anh đi vào trong đó, hẳn là muốn tìm

kiếm một vật gì đấy, nhưng... chính các anh cũng không biết mình rốt cuộc mình

cần tìm thứ gì, đúng không?

Với kinh nghiệm về cuộc gặp gỡ tên mập, Trác Mộc Cường Ba không khỏi thận trọng suy nghĩ: “Cái tên Vương Hựu này rốt cuộc là ai? Sao anh ta lại biết những chuyện này?” Gã bắt đầu hồi ức lại từng chi tiết xảy ra trong cuộc gặp gỡ lần trước, rốt cuộc, gã cũng đột nhiên nhớ tới cái gương đồng! Mặt sau gương đồng khắc đầy Tạng văn, Vương Hựu nói là mua được tại Bogota, lẽ nào anh ta nói dối...

Vương Hựu thấy Trác Mộc Cường Ba cúi đầu không nói năng gì, cho là trong lòng gã đang khó chịu, nhân tiện nói: “Lúc đó tôi cũng không phải có ý lừa anh, chỉ là khi ấy do vội vàng nên đối

đáp qua loa, tôi cũng không hiểu, tại sao lại có một cái gương đồng cổ đại của người Trung Quốc chúng ta trong
địa cung của người Maya.”
Tuy vẻ mặt Trác Mộc Cường Ba không tỏ ra có thay đổi gì, nhưng tim gã bắt đầu nhảy thình thịch, quả nhiên là cái gương đồng, ngày đó mình không hề
nhìn lầm, trên mặt gương có khắc Tạng văn, vậy thì, nó và tòa thành được khai sáng kia nhất định có mối liên hệ nào đó.
Vương Hựu vẫn tiếp tục lẩm bẩm một mình: “Tôi biết, các anh đã cứu mạng tôi, nhưng tôi thì... Tôi đã lừa dối các anh, nhưng cũng không biết lúc đó tại
sao mình lại làm như vậy, hình như, như có một âm thanh nào đó xui khiến tôi

rằng, nhất định phải mang đem cái gương về. Sau khi về nước, tôi lập tức
đi tìm rất nhiều chuyên gia, nhưng sau khi giám định tất cả đều nói, đó chỉ là một chiếc gương đồng loại phổ thông từ thời nhà Đường, chế tác tinh tế, đư
ợc bảo tồn tương đối hoàn hảo, giá thị trường cũng không cao, nếu như có một chiếc gương đồng được bảo tồn hoàn hảo như vậy từ thời Chiến quốc,
thì sẽ rất có giá trên thị trường. Chỉ duy nhất một người sưu tập già cho rằng nó là thứ tốt...” Nói đến đây, Vương Hựu lại cũng giống như Trác Mộc Cư
ờng Ba, lâm vào hồi ức và trầm tư.
Anh ta không thể nào quên được sự việc xảy ra vào ngày hôm ấy, cái vị sưu tập

gia họ Trần kia, trong lĩnh vực giám định và thưởng thức các loại gương
đồng, có thể nói là đứng đầu cả nước, có người còn nói, khi Bảo tàng Cố cung không có khả năng giám định gương đồng cũng phải nhờ đến tay vị tiên
sinh già ấy. Vị tiên sinh già sau khi nghe xong hắn thuật lại đầu đuôi sự việc, nét mặt cũng chẳng có biểu hiện gì tỏ ra hứng thú, thế nhưng khi hắn lấy ra
chiếc gương đồng thì vị tiên sinh già vội vã đứng bật dậy, thay đổi kính mắt, tay cầm gương còn miệng thì lắp bắp: "Tốt... tốt... tốt..." nghẹn ngào mà nói,
rồi sau đó tuyệt khí luôn, nếu bác sĩ không giám định rằng ông ta chết vì suy tim, thì anh ta cũng không khỏi gặp rắc

rối lớn. Nhưng ngoại trừ việc người chuyên gia có uy tín ấy nói chiếc gương là tốt, còn các chuyên gia khác đều cho rằng nó chỉ là một chiếc gương phổ thông, có cả ngàn cả vạn chiếc cùng loại, họ nói trên thị trường, giá cao nhất cũng không quá năm vạn tệ. Mà cái vị tiên sinh già ấy chỉ nói được có 3 từ "Tốt, tốt, tốt!", rồi rời bỏ nhân gian, cũng không đề cập đến là nó tốt ở chỗ nào. Từ đó trở về sau, chiếc gương đồng đã trở thành thứ tâm bệnh lớn nhất của anh ta.

Nghĩ tới đây, Vương Hựu không kìm được, mở miệng hỏi: "Có thể cho tôi biết được không, chiếc gương đồng rốt cuộc là cái thứ gì vậy?"

Lúc này Trác Mộc Cường Ba đang suy tư: “Tòa thành khai sáng, tòa thành được chiếu sáng? Cái tên này bản thân nó muốn chỉ cái gì vậy nhỉ? Vương
Hựu lấy đi một tấm gương đồng, chiếu sáng, cái gương? Lẽ nào sẽ có tòa thành xuất hiện? Chẳng lẽ là... kỹ thuật lasser lập thể? Giống như trong Cực
Nam miếu, không không, cổ nhân không có khả năng sở hữu loại kỹ thuật này. Thế nhưng nếu như nói, tại mật thất Cổ Cách thu được hình ảnh một khối
đá, đó chính là bức điêu khắc phục chế của tòa thành được chiếu sáng, như vậy, tòa thành này thực là lớn quá, chỉ với sức của một vị sứ giả thì mang nó
đến châu Mỹ xa xôi bằng cách nào?

Ngoại trừ dùng kỹ thuật chiếu hình, chẳng lẽ còn có đạo lý huyền diệu nào khác?”

Vương Hựu gọi: “Trác Mộc Cường Ba tiên sinh? Trác Mộc Cường Ba tiên sinh?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “À, sao cơ? Đi! Trước hết dẫn tôi đi xem chiếc gương đã.”

Vương Hựu nhún vai, nói: "E rằng không được, chiếc gương không có ở đây, mà đang trong két bảo hiểm của tôi tại một ngân hàng ở Thâm Quyến, hay là, anh hãy trở về Thâm Quyến cùng tôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đợi tôi, tôi sẽ lập tức làm thủ tục xuất viện.”

“Lần này anh do đâu mà bị thương vậy?

Có thể cho tôi biết được không?”

“Trên phố, đánh nhau với người ta. Còn anh? Đến Thượng Hải để điều trị bệnh gì vậy?”

“Không có gì, chỉ là kiểm tra sức khỏe định kỳ thôi, tôi thực ra là người luôn chú trọng quan tâm đến sức khỏe của cá nhân, cứ một thời gian lại đến khám

tại bệnh viện này, trước đây trụ sở Công ty vốn đặt ở Thượng Hải nên có làm một thẻ bảo hiểm y tế."

“Vừa rồi tôi thấy anh đã cùng vị bác sĩ kia thảo luận.”

“Cái vị bác sĩ kia tạo cho tôi một cảm giác giống như một người bạn cũ, vậy nên có hàn huyên vài câu.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức để Đường

Mẫn làm thủ tục xuất viện, còn gã thì âm thầm liên hệ với giáo sư.

“Sao cơ? Chiếc gương? Phát hiện trong địa cung Aherz?”

“Đúng vậy, tôi sẽ đi Thâm Quyết một chuyến, thử xem cuối cùng là chuyện gì xảy ra, hiện nay không những anh ta tỏ vẻ cảm kích tôi, ngược lại, còn hỏi tôi đó là một cái vật gì vậy. Được rồi, thầy giáo, thầy có thể điều tra anh chàng Vương Hựu này một chút được không, tôi muốn hiểu thêm về anh ta.”

“Cậu nói Mẫn Mẫn cứ chờ chút, tạm thời chưa nên làm thủ tục xuất viện, bảo cô ấy cứ ở lại bệnh viện, còn cậu thì đi Thâm Quyến một mình, có hiểu ý tôi không?”

Trác Mộc Cường Ba chợt tỉnh ngộ, sau khi biểu thị đồng ý, rồi tiếp tục kể cho giáo sư tình hình khi gã nhìn thấy Vương Hựu và các cảm giác đặc biệt của

bản thân, và nói thêm: “Hiện giờ khi suy nghĩ lại chuyện ấy, tôi vẫn cảm thấy lạnh cả người, hình thể sinh mạng và linh hồn đều bị người khác nắm trong

tay vậy.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Trước kia cậu từng có cảm giác này không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không, trước đây mỗi khi cảm giác thấy nguy cơ thì chỉ tựa như có một con cá chạch bám vào sống lưng thôi, lần này thì khác hẳn, đáng sợ hơn nhiều.”

Giáo sư nói: “Thân thể không cử động

được, dĩ nhiên sẽ sinh ra loại cảm giác này, thế này vậy, tạm thời không nên suy nghĩ đến nó nữa, cậu phải thả

lỏng tâm tư một chút, tôi nghĩ tự cậu cảm thấy bản thân bị áp lực quá lớn, cơ thể lại chưa hoàn toàn hồi phục nên mới có những loại tình huống này, tuy

rằng tôi muốn cậu tập trung suy nghĩ, nhưng cũng không nên lao tâm khổ tứ quá, tệ thật, cậu phải tự biết sắp xếp, phải có cái nhìn toàn cục chứ. Tạm thời

bỏ qua chuyện này đã, cứ coi như chưa có gì xảy ra cả, có nghi vấn gì, chờ cậu từ Thâm Quyến trở về, sau đó chúng ta trao đổi tiếp.”

***

Trong khu kho ngầm tại một ngân hàng ở

Thâm Quyến, khi chiếc gương đồng cổ xưa đã đặt trên tay Trác Mộc Cường Ba, trong lại gã xuất hiện một cảm
giác quen thuộc, như lâu ngày không gặp lại, những đường cong, những hoa văn được điêu khắc ở mặt sau chiếc gương, đối với gã, tựa như người
thân đã nhiều năm không gặp, như có chung một liên hệ huyết thống, vẫn như xưa, chỉ cần liếc mắt là nhận ra. Khi trong lòng Trác Mộc Cường Ba xuất
hiện cái cảm giác như vậy thì chính gã cũng hiểu được đó là việc khó tin, ngày ấy trong địa cung Maya mình hoàn toàn không chú ý, hôm nay chăm chú
nhìn kỹ, dĩ nhiên gặp phải những cảm giác như vậy. Nhất định gã đã từng nhìn

thấy chiếc gương này rồi, cũng là kiểu hoa văn này, cũng hình dáng như thế
này, thế nhưng, là gã đã nhìn thấy ở nơi nào? Chẳng lẽ là gặp trong mơ? Gã chẳng quan tâm việc Vương Hựu ngăn cản, cởi bỏ găng tay, khi dùng đầu
ngón tay trực tiếp xoa lên những đường vân, khi có cái cảm giác mặt gương trơn mềm như xoa lên gấm lụa, cái cảm giác quen thuộc ấy càng dâng lên
mãnh liệt. Đây là một chiếc gương mặt tròn, khung tròn, mặt gương như mới, ánh lên sắng trắng, đế gương trang trí các hoa văn rồng, viền ngoài bốn
phía khắc lõm các hàng nhũ đinh cách nhau, bốn phía là các cuống lá hướng về mặt kính, phân làm bốn góc, mỗi góc có

một thụy thú, trong đó có một con giống như loài chim, còn lại đều không nhìn ra cuối cùng là loại thú gì, bên ngoài lại được bao bọc bởi một đường viền, bên ngoài đường viền lại có thêm mười hai con thú, có cùng cách khắc họa trừu tượng, khó mà phân biệt, chèn giữa là các hoa văn hình hoa sen, bên ngoài lại có một đường viền nữa, đường viền điểm tô càng phức tạp, ào ạt mạnh mẽ như đại dương, giống như vô số hình mãnh thú, tiếp theo lại một hoa văn khác, bên ngoài là một vòng dày đặc các trang trí dạng hà lạc(*), tiếp đó lại có một đường viền nữa, càng ra phía ngoài hoa văn càng phức tạp. Cuối cùng, viền quanh mặt sau

gương đồng là các văn tự tương tự như Tạng văn, hôm nay cầm trong tay nhìn kỹ lại, các văn tự này cũng không hoàn toàn giống, văn tự đó và Tạng văn
có sự khác nhau, cũng không giống với chữ Tây Hạ của người Đảng Hạng và chữ Hán, đều là dạng chữ kiểu khối vuông, cơ cấu bộ thủ và bút pháp đều
không giống, bất cứ ai cũng không nhận ra những chữ này có ý nghĩa gì, Trác Mộc Cường Ba cũng hoàn toàn không nhận ra hàm nghĩa của các phù hiệu.
Thế nhưng, những phù hiệu và văn tự này cùng nhau khiến Trác Mộc Cường Ba cảm thấy quen thuộc, vậy tóm lại gã đã gặp những thứ tương tự ở nơi
nào, chỉ là có cố thế nào cũng không

dựng hồi ức dậy được.

(*)Hà lạc: Hà đồ và Lạc thư, một môn thuộc Kinh dịch.

Đoạn này tả chiếc gương đọc đau cả đầu, chịu không hình dung nổi. Mình tạm dịch như vậy, đang đợi bản dịch chính ra để kiểm tra lại.

Vương Hựu nói: “Thế nào? Bây giờ có thể cho tôi biết cái gương có tác dụng gì không?”

Trác Mộc Cường Ba cất gương vào bao, đã quan sát tỉ mỉ như thế rồi, nhưng khi hỏi tấm gương có điểm gì đặc biệt, thì gã cũng chẳng khác gì Vương

Hựu, hoàn toàn không có manh mối.

Trác Mộc Cường Ba khẽ nhìn ngọn đèn chập chờn trong kho ngầm, trả lời: “Cần tìm một nơi có ánh sáng mặt trời để chiếu thử xem.”

Vương Hựu nói: “Anh muốn nói dưới ánh mặt trời, nó sẽ chiếu ra một dạng hình thù gì sao? Không có đâu, tôi đã nhiều lần thử qua rồi.”

Trác Mộc Cường Ba cứ khăng khăng giữ ý kiến, Vương Hựu đành đem chiếc gương ra khỏi kho bảo hiểm.

Gia tư Vương Hựu khá sung túc, anh ta sở hữu một biệt thư hai tầng có khuôn viên, phía sau khuôn viên còn có bể bơi rộng một trăm hai mươi mét

vuông, gara rất rộng, có thể chứa được đồng thời ba xe các loại, kể cả loại xe

tải lớn.

Tại ban công tầng 2, Trác Mộc Cường Ba bắt đầu nghiên cứu chiếc gương đồng, gã đón ánh sáng mặt trời, chiếc gương phản chiếu vào tường một hình

ảnh tròn, kính cỡ như một chiếc đĩa CD, chiếc đĩa CD ấy vô cùng rõ ràng, không những hình dáng trọn vẹn, mà một quầng ảnh méo cũng không có. Trác

Mộc Cường Ba dựng gương cố định trên bàn, đi tới chân tường, tỉ mỉ xem xét cái đĩa CD kia, chiếc đĩa CD hay cái hình ảnh tựa chiếc đĩa CD đó, có

sáng chói mắt. Vương Hựu cầm hai chai nước tăng lực Redbul đặt trên mặt kính bàn trà, nói: “Vô dụng thôi, tôi đã nói rồi, tôi đã nghiên cứ rất kỹ chiếc

gương rất nhiều lần, cũng đã tiến hành scan larser mặt sau của nó, nhưng chẳng có phát hiện gì đặc biệt. Tôi cứ tưởng anh có chút lý giải, hóa ra ngay các anh cũng không biết.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi muốn đem nó đến chỗ các chuyên gia để nghiên cứu.”

“Không được.” Vương Hựu đứng dậy nói: “Mặc dù tại địa cung Aherz các anh đã cứu tôi, nhưng về chuyện này, tôi đã mất rất nhiều công sức mới mang được chiếc gương về nước, coi nó như vật bảo hộ sản nghiệp của tổ tiên, hiện nay theo pháp luật thì cái này thuộc về di sản của tổ tiên tôi, không thể giao nó cho người khác mang đi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Điều kiện của anh là gì?”

Vương Hựu cười cười, khoát tay chỉ xung quanh phòng khách : “Anh xem, tôi cái gì cũng không thiếu...” anh ta dừng lại một chút để quan sát vẻ mặt Trác Mộc Cường Ba, rồi nói tiếp: “…Tôi chỉ có một yêu cầu. Tôi muốn các anh cho tôi đi cùng.”

“Anh nói cái gì!” Trác Mộc Cường Ba kinh hãi, yêu cầu này nằm ngoài sự tưởng tượng của gã.”Không thể được!”

“Vì sao lại không được! Anh đi được, sao tôi lại không?” Vương Hựu nói: “Khi về nước, tôi đã tìm kiếm thông tin về anh, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, thật không nghĩ ra, anh cũng là tổng giám

đốc của một doanh nghiệp lớn, anh biết lúc đó tôi đã nghĩ gì không? Sở hữu một cơ ngơi hơn trăm triệu như

vậy, không chịu ở nhà an nhàn hưởng thụ cuộc sống, lại lần mò tới tận rừng nhiệt đới châu Mỹ để làm cái gì nhỉ? Anh ta rốt cuộc muốn tìm kiếm cái gì?

Khi minh bạch thân phận của anh, tôi đã hiểu, rằng chúng ta cùng thuộc về một loại người.”

Vương Hựu nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba nói: “Những người khác mong mỏi được giàu có như chúng ta để thỏa mãn đời sống vật chất mà họ

mơ ước, nhưng đó lại không phải là điều mà chúng ta muốn, khi các nhu cầu thiết yếu đã được đáp ứng, chúng ta cần khẳng

định giá trị của bản thân
mình. Khi thị trường bất động sản nóng lên, Công ty Bất động sản của tôi ăn nên làm ra, nâng tài sản của tôi lên hàng ngũ những doanh nhân một trăm
triệu, nhưng lúc đó tôi lại không cảm thấy đặc biệt vui mừng và xúc động, tôi chỉ nghĩ, những thứ ấy không thỏa mãn được nhu cầu thực sự của mình.
Niềm vui khi những chữ số đó tăng lên thua xa lúc tôi bước chân lên đỉnh núi tuyết, dang rộng hai tay tự do thoải mái mà hét lớn lên niềm đam mê của
mình. Cuộc sống không phải là sự chiếm đoạn, mà là sự phấn đấu, sự hưởng thụ của con người không nằm ở kết cuộc, mà là ở quá trình. Hơn mười

năm nay, trước sau tôi đã đã leo núi Kilimanjaro, núi Phú Sĩ, Cáp Ba tuyết sơn(*), Everest, anh biết đấy, leo núi cũng có nghĩa là hướng tới một cái đích cao hơn, ngọn núi sau cao hơn, nguy hiểm hơn ngọn trước. Vì thế, khi tôi đọc trên bìa một tờ tạp chí thấy hình ảnh của anh, thì tôi lập tức có ngay một cảm giác thân thiết, chúng ta cùng thuộc về một hạng người.”

(*)Kilimanjaro: một núi lửa đã tắt ở Đông Bắc Tanzania, là núi cao nhất châu Phi (5.895m); về độ cao tương đối, nó đứng đầu thế giới (4.600m).
Cáp Ba tuyết sơn (5.396m): nằm ở tỉnh Vân Nam - Trung Quốc. Độ cao tương

đối vào khoảng 3500m so với con sông Kim Sa uốn lượn dưới chân.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không, chúng ta không giống nhau.”

Vương Hựu nói: “Không giống ở chỗ nào? Để tôi phân tích một chút nhé, quý ngài chủ tịch kiêm tổng giám đốc Tập đoàn Nuôi luyện ngao Thiên Sư, không quản ngại gian khổ khó nhọc, vạn dặm xa xôi đến rừng nhiệt đới châu Mỹ, lại còn thâm nhập địa cung Maya dày đặc cơ quan bẫy rập, tôi nghĩ, các anh muốn tìm thứ gì đó, khẳng định thứ đó không hề đơn giản. Phải biết rằng, ngày nọ ở địa cung Maya, tôi đã gặp phải hoàn cảnh cực kỳ nguy hiểm, từ

lúc các anh cứu tôi thoát khỏi hiểm nguy, tôi vẫn đều quan tâm tới anh, nhưng hành tung của các anh quá bí ẩn, điều đó lại càng kích thích tôi. Sau đó, trên internet tôi thấy các anh xuất hiện tại Trát Đạt Tây Tạng, mọi người đều bị thương rất nặng, phóng viên vốn định làm một cuộc phỏng vấn, nhưng chẳng hiểu sao lại đột nhiên bị đình chỉ. Tôi biết, các anh một mực ngược xuôi tìm kiếm, nhưng vẫn không tìm được thứ mình muốn. Lúc đó tôi vốn định chuẩn bị liên hệ với các anh, nhưng khi tới được bệnh viện Lahsa thì các anh đều đã biến mất một cách thần bí, mỗi khi bỏ lỡ một dịp may, tôi đều giậm chân hối hận. Lần này, dù nói cái gì thì nói, tôi

vẫn giữ nguyên quan điểm, nếu như không để tôi đi cùng thì việc nghiên cứu chiếc gương đồng của các anh cũng nên dừng lại ở đây thôi.”

CHƯƠNG 41: BẢN ĐỒ BÍ MẬT CỦA QUÂN ĐỘI ĐỨC Ở TÂY TẠNG

Tử đấu

Trác Mộc Cường Ba quan sát tấm bản đồ có ký hiệu của đảng Quốc xã ấy. Tuy không hiểu những địa danh chú thích trên đó nhưng địa hình được vẽ lại khiến gã có cảm giác như đã từng gặp ở đâu. Hồi lâu, gã mơiá ngânì ngừ nói: “Hình như đã thấy ở đâu rôiì thì phải, đây là…?” Giáo sư Phương Tân cười cười nói:

“Xem một tấm bản đồ khác này xem.” Kế đó, ông liền điều khiển máy tính bật ra một tấm bản đồ khác đặt bên cạnh. Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ra, kêu lên: “Ồ, bản đồ A Lý!” Đặt hai tấm bản đồ cạnh nhau, đường nét giống đến kinh ngạc, Trác Mộc Cường Ba vừa nhìn đã nhận ra ngay, tấm bản đồ của quân Đức chính là bản đồ khu vực A Lý, mạch núi mạch sông đều chuẩn xác đến kinh người.

a Tang chỉ phải cùng lúc né tránh hai ba tên đô vật, rõ ràng là nhàn nhã có thừa, thành ra vẫn luôn để mắt quan sát Trác Mộc Cường Ba, trong lòng mỗi lúc một thêm chấn động kinh hãi. Từ trước đến giờ, Ba Tang vẫn luôn nghĩ rằng mình có

thể đánh ngang tay với Cường Ba thiếu gia, nhưng xem tình hình hôm nay, mới biết anh ta quyết chẳng thể nào là đối thủ của gã.

Lối đánh quái dị ấy lại càng khiến đám đô vật kia cảm thấy lực bất tòng tâm, không biết nên ra tay thế nào, chẳng mấy chốc đã bị Trác Mộc Cường Ba đánh cho kêu lên oai oái. Cảnh tượng đó, chẳng khác nào cả một đám bò mộng đang vây lấy một con sói, nhìn bề ngoài mạnh mẽ dữ tợn, nhưng lại chỉ biết ăn cỏ. Còn con sói kia, lại chỉ chăm chăm ăn thịt bọn chúng.

Trác Mộc Cường Ba đứng sừng sững giữa vòng vây của đám đô vật. Dù gã đã dừng lại, nhưng cũng không tên nào dám

áp sát thêm nữa. Hai bàn tay nắm chặt của gã vẫn đang run lên nhè nhẹ, chưa đủ! Vẫn chưa đủ! Gã vẫn không thể nào khống chế được, nắm đấm ấy, tự nó cứ muốn vung lên, hết lần này đến lần khác đấm ra túi bụi vào thân thể kẻ khác. Gã lại nhao lên, đám đô vật đều không tự chủ được lách người giật lùi lại nhường ra một khoảng trống, tránh không đối đầu trực diện với gã nữa.

Cuối cùng, khi tất cả bọn đô vật đều đã ngã, tâm trạng Trác Mộc Cường Ba mới hơi bình tĩnh trở lại. Cảm giác ấy tựa như người nông dân trồng trọt, sau một ngày lao động cảm thấy hơi mệt mỏi, nhưng lại hết sức hân hoan vui sướng. Tại sao gã lại có cảm giác thỏa mãn ấy

nhỉ? Trác Mộc Cường Ba không sao hiểu nổi. Còn tên béo kia thì đã chạy đi đâu mất từ lúc nào chẳng rõ.

Trác Mộc Cường Ba chẳng buồn nhìn đến những tên khổng lồ đang lăn lộn rên rỉ dưới đất, bước đến trước mặt Ba Tang, hỏi: “Còn đi được không?”

Ba Tang thở dốc, hỏi ngược lại gã: “Anh… anh ăn cái gì vậy? Đánh… đánh như vậy mà không thấy mệt sao?”

Trác Mộc Cường Ba nhún vai, nói: “Không mệt gì, tôi cũng không biết xảy ra chuyện gì nữa. Nào, để tôi đỡ, chúng ta mau rời khỏi đây trước đã.” Gã đưa mắt nhìn lòng bàn tay mình, đồng thời trong đầu lại vang lên giọng nói của Lữ Cánh Nam: “Thông qua hô hấp, thậm chí

anh còn đạt được sức mạnh lớn hơn cả huấn luyện cơ bắp đơn thuần nữa, đồng thời cũng hoàn thiện môi trường nội thể, đạt được trạng thái tinh thần tốt hơn và khả năng phản ứng mẫn tiệp hơn.”

Mới đi được có vài bước, hai người lại gặp phải kẻ địch chặn đường. Không ngờ tên béo kia đã lủi đi rồi lại quay trở về, bên cạnh còn có một người nước ngoài mặc quân phục bó sát. Đám người nước ngoài đằng sau tên nào tên nấy đều mặc đồ Tây màu đen, tay cầm dùi cui, nhìn thể hình và tướng mạo thì không giống người bản địa cho lắm. Tên người nước ngoài cầm đầu nhìn đám đô vật nằm lăn lộn dưới đất, dùng tiếng Anh nói với tên béo: “Lưu, anh thấy chưa, hợp tác sớm

thì cũng đâu đến nông nỗi này chứ.”

Tên béo họ Lưu kia đã mất hai cái răng cửa, miệng bị hở, chỉ có thể nói được một thứ tiếng Anh lúng ba lúng búng rất khó nghe: “Andrea, đừng có đắc ý vội, chúng ta chỉ hợp tác tạm thời thôi, sau này chia bôi thế nào thì để sau này tính. Anh ngầm phái người theo dõi tôi, món nợ này, chúng ta vẫn còn phải tính với nhau đấy.”

Andrea cười cười, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Hello, chào ông Trác Mộc Cường Ba, nghe tiếng đã lâu, ông chủ tôi hy vọng có thể mời ông ghé qua làm khách một chút, không biết ông có chịu nể mặt hay không vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt liếc nhìn

Ba Tang một cái, lắc đầu nói: “Không thấy chúng tôi đang bận à, sau này có rảnh rỗi sẽ đến tận nơi thăm ông chủ của anh.”

Andrea nói: “Người Trung Quốc có một câu tục ngữ rất hay rằng, đến sớm không bằng khéo lúc, chúng ta thật khéo lại gặp được nhau ở đây, xin mời ông!”

Ba Tang nhìn Trác Mộc Cường Ba, lắc đầu ủ rũ nói: “Tôi hết hơi rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Bọn họ mời là chúng ta phải đi theo à? Đám này thật quá khinh thường người ta rồi.”

Không ngờ Andrea nghe hiểu được tiếng Trung, chỉ thấy y nhoẻn miệng cười nói tiếp: “Ông Trác Mộc Cường Ba, ông đánh rất giỏi, có điều…” tới đây, y liếc

về phía đám thuộc hạ mặc đồ Tây phía sau, tiếp lời: “Xét cho cùng thì thể lực của một người cũng có hạn, ông chủ nhà chúng tôi tính khí rất nóng nảy, mong ông chớ chọc giận ông ấy.”

Trác Mộc Cường Ba lừ mắt nhìn đám mặc đồ đen, đeo găng đen, tay cầm dùi cui cao su cũng màu đen, khẽ kêu lên:“Hử…”

Andrea nói: “Trong tay ông đang nắm giữ chìa khóa mở cửa kho vàng, tất cả mọi người ai ai cũng muốn tìm ông cả. Thực ra, ông chỉ có hai lựa chọn, một là hợp tác với các tổ chức lớn, vừa tuân thủ pháp luật lại vừa biết nói lý lẽ như chúng tôi, nhận một khoản tiền lớn mà hưởng thụ, hai là rơi vào tay những tổ

chức nhỏ không biết tuân thủ pháp luật kia, khụ khụ, vậy thì thảm lắm đó, bọn chúng thì xưa nay vẫn bất chấp thủ đoạn, thậm chí còn không ngại uy hiếp tính mạng của ông để moi bằng được từ miệng ông ra thứ chúng muốn. Ông nghĩ đi, người thông minh như ông Trác Mộc Cường Ba đây, nhất định sẽ đưa ra một lựa chọn sáng suốt giữa hai con đường này, phải vậy không?” Andrea ra vẻ chính khí ngời ngời, như thể sự thực đúng là vậy.

Tên béo họ Lưu kia liền lên tiếng châm chọc: “Được rồi, Andrea, đừng khoe tài hùng biện nữa, thằng cha này cứng đầu lắm, nói mềm nói cứng đều không xong, nếu thuyết phục được hắn thì tôi thuyết

phục từ lâu rồi.”

Trác Mộc Cường Ba buông Ba Tang ra, nói: “Anh sai rồi, tôi vẫn còn lựa chọn thứ ba nữa.”

Andrea cười khẩy đáp lại: “Vậy hả?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Kho vàng kho viếc gì cũng tự tôi đi tìm, tổ chức lớn nhỏ gì cũng mặc xác, dẹp hết sang mộtbên.”

Andrea nói: “Vậy thì phải xem ông có bản lĩnh ấy hay không đã.”

Trác Mộc Cường Ba cười lạnh lùng: “Cứ thử xem.”

Cơn gió lạnh lắng xuống trong giây lát, Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh điều chỉnh lại nhịp thở, một luồng nhiệt lưu dần dần lan chảy đi khắp cơ thể, nụ cười giả tạo

của Andrea cũng dần biến mất, đôi mắt xanh lam nhìn xoáy chòng chọc vào Trác Mộc Cường Ba, cũng chưa thấy y có động tác hay ra hiệu gì, đám người áo đen phía sau đã đột nhiên nhận được tín hiệu, ào ào xông thẳng về phía gã.

Tên áo đen đầu tiên xông tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba giơ cao cây dùi cui đang chuẩn bị quật xuống, không hiểu thế nào, cổ tay đã đột nhiên bị Trác Mộc Cường Ba nắm chặt, kế đó một luồng sức mạnh khủng khiếp không thể nào kháng cự nổi truyền tới, cây dùi cui đã tự đập thẳng vào giữa trán hắn. Tên áo đen trúng đòn, tức thì lăn ra ngất xỉu. Trác Mộc Cường Ba thuận thế kéo mạnh một cái, vung cả người tên áo đen ấy ra xa,

cây dùi cui đã rơi vào tay mình, liên tiếp vụt vào khoảng không ba bốn cái, phát ra những tiếng "vù vù" rợn cả người.

Gương mặt Andrea bắt đầu trở nên khó coi hơn một chút: "Ra tay nhanh thật."

Tên béo họ Lưu nhướng mày lên, nói: "Thế này thì đáng gì, đợi lát nữa anh mới biết Trác Mộc Cường Ba tiên sinh này lợi hại thế nào." Y đưa mắt nhìn đám người áo đen Andrea dẫn theo, lại nói: "Đám người anh dẫn theo này, chỉ sợ vẫn chưa đủ cho ông ta đánh đâu." Nói dứt lời, liền vỗ vỗ vào cặp đùi đã hơi tê tê vì chuột rút của mình, chuẩn bị co giò chạy biến.

"Thật sao?" Andrea nở một nụ cười lạnh lẽo, liếc mắt nhìn sang một gã áo đen

đứng bên cạnh mình. Tên này nhe răng cười khẩy, sải chân bước thẳng vào vòng hỗn chiến.

Tên áo đen này thể hình chiều cao cũng tương đương với Trác Mộc Cường Ba, vạt áo măng tô đen dài chấm đất, chiếc mũ phớt rộng vành đội lệch che mất hai mắt, chỉ lộ ra nửa gương mặt như nham thạch. Nhìn bóng lưng y, không hiểu sao, tên béo họ Lưu bỗng thấy thời tiết như lạnh hơn thêm chút nữa.

Trước sau, trái phải đều có kẻ địch, đâu đâu cũng là tiếng "vù vù" của dùi cui vụt vào không khí, Trác Mộc Cường Ba lách tìm khoảng trống giữa đám người áo đen, lần nào cũng lướt qua được trong những khoảnh khắc sít sao. Chỉ thấy cả người

gã bước lùi về phía sau một bước lớn, vừa khéo chặn cứng đường tiến của một tên áo đen đang từ phía sau lao tới, khuỷu tay thúc mạnh ra một cú, tên kia còn chưa kịp rống lên đau đớn, cánh tay gã đã thuận thế vung ra, một tên đen đủi đứng cạnh liền bị cây dùi cui đập cho bẹp cả lỗ mũi. Tiếp ngay sau đó, gã lại cúi thấp người, tránh một dùi cui quật vào gáy, đồng thời chân phải tung ra một cước đá bay một tên khác, kế đó kéo giật tên bị đánh giập lỗ mũi ra phía sau lưng mình, làm khiên đỡ ba cây dùi cui khác quật đến, rồi lại tạt ngang một cú, ép hai tên phía trước phải lùi lại. Thân thể gã xoay một vòng, hướng về phía sau, dùng dùi cui đẩy bật một tên ra, nắm đấm đồng thời vung lên tiễn thêm một tên nữa.

Cảnh tượng vô cùng hỗn loạn, đầu người nhấp nhô, chốc chốc lại có một kẻ bất hạnh bay vút ra cùng những tiếng kêu gào thảm thiết.

Trác Mộc Cường Ba tay cầm cây dùi cui, trông như tuyển thủ đánh kiếm, thoắt tiến thoắt lùi, có tấn công, cũng có phòng thủ, luồn lách giữa đám người như cá trong nước, linh động dị thường, dùng hết khả năng biến hóa của cơ thể, lấy sức một người mà chặn cả mấy chục người lại ở góc đường. Hiềm nỗi đối phương quả thực quá đông, song quyền nan địch tứ thủ, Trác Mộc Cường Ba nghiêng người lộn vèo một vòng, vốn đã tránh được hai cây dùi cui cùng lúc chặn trên chặn dưới, đột nhiên lại cảm thấy có

người đặt tay lên vai mình!

Trác Mộc Cường Ba không cần nghĩ gì, chân phải đã lẳng lặng đạp mạnh về phía sau, chỉ thấy bàn tay đặt trên vai đột nhiên lơi ra, rồi bất chợt ấn lên gót chân mình. Lần này thì gã cũng không khỏi giật thót mình, tuy chưa thấy dung mạo đối phương thế nào, nhưng Trác Mộc Cường Ba cũng có thể cảm nhận được khí thế ung dung bình tĩnh của y. Gã đột nhiên bổ nhào về phía trước, tránh khỏi cây dùi cui trước mặt, hai tay vừa chống xuống đất, chân phải liền đá vung ra, cảm thấy bàn tay đặt trên gót chân phải đã buông, hai chân gã liền vắt vào nhau, đồng thời hai tay cũng chống xuống bật mạnh lên, lộn nhào một trăm tám mươi độ về phía

trước, rồi thân thể lại xoay thêm một trăm tám mươi độ nữa. Chân vừa chạm đất, Trác Mộc Cường Ba liền tức thì rùn người xuống, chân đá quét một cú, hất ngã ngửa hai tên đứng bên mé, đồng thời cũng nhìn rõ tên mặc áo măng tô đen đang đứng trước mặt mình. Chỉ thấy bên dưới chiếc mũ rộng vành, khóe môi lạnh lẽo hơi nhếch lên, phác ra một nụ cười khiến người ta nhìn mà rởn cả gai ốc.

Nụ cười cổ quái của người đàn ông khoác áo đen ấy khiến Trác Mộc Cường Ba thầm giật thót cả mình, bỗng dưng nhận ra bên dưới lớp áo bành tô dài thượt đó, một bàn chân đã thò ra đến sát trước mặt mình, gã vội lăn sang một bên né tránh, đồng thời cũng không quên

vươn tay ra kê vào đầu gối đối phương. Ánh mắt người áo đen lộ vẻ tán thưởng, cẳng chân vươn ra thu giật về, rồi lại đá ra tiếp, lần này thì nhắm đúng vào cánh tay Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy một luồng sức mạnh khủng khiếp truyền sang, vội xoay người ba trăm sáu mươi độ, cuối cùng cũng chống tay được xuống mặt đất mà không bị đá lăn ra. Nhưng người gã lại va phải cây dùi cui của một tên mặc đồ Tây màu đen khác, đúnglúc đó, tên kia còn chưa kịp đắc ý thì đã ngã bổ ngửa ra phía sau, va vào hất văng đồng bọn phía sau ra, nhường cho Trác Mộc Cường Ba một con đường. Trác Mộc Cường Ba bị kinh hãi một phen, chỉ thấy trên trán tên áo đen ngã ngửa ra kia rỉ ra một chút máu,

vết đạn. Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: "Lẽ nào còn có người giúp mình?"

Người khoác măng tô đen kia cũng trông thấy tên mặc đồ Tây ngã xuống, hơi nhíu mày lên, đã lại thấy Trác Mộc Cường Ba đứng lên, hai mắt hừng hực nhìn chằm chằm vào mình. Y đưa tay chỉnh lại chiếc mũ, cặp mắt lạnh như băng nhìn thẳng vào mắt Trác Mộc Cường Ba. Một cảm giác kỳ dị từ mắt đối phương truyền qua, Trác Mộc Cường Ba có cảm giác như toàn bộ lỗ chân lông trên cơ thể mình đều đang đóng chặt lại, cơ thịt khắp người căng hết lên như muốn vỡ tung ra vậy. Trong đầu gã chợt dấy lên một liên tưởng kỳ quái, dường như tên áo choàng đen này muốn dùng ánh mắt để khóa chặt

gã lại, giống như hôm gặp Vương Hựu ở bệnh viện, khiến toàn thân gã không sao nhúc nhích nổi, còn cơ thể gã thì lại đang gắng hết sức phản kháng lại điều đó. Đúng lúc này, nắm đấm của đối phương cũng đã vung tới trước mặt.

Nhìn nắm đấm đang nhỏ hóa ra to dần, cảm giác được hơi gió mạnh mẽ khiếp người ấy, trong Trác Mộc Cường Ba bỗng nhiên dâng lên một cảm giác lực bất tòng tâm, dường như cả bốn phía trước sau trái phải xung quanh mình, đều đã bị nắm đấm đó khóa chặt hết đường lui, còn những động tác phản xạ bản năng của cơ thể thì cũng không thể nào theo kịp được tốc độ của cú đấm đó. Gã vội giơ cả hai cánh tay lên, nắm đấm hai

người đập mạnh vào nhau. Liền đó, tên khoác măng tô đen lại liên tiếp tấn công, đòn sau còn nhanh hơn đòn trước, khiến Trác Mộc Cường Ba chống đỡ hết sức vất vả, cứ năm chiêu thì lại trúng phải một đòn. Chỉ thấy hai người đấm qua đấm lại, xoay, đỡ, chọc, bốn nắm đấm như mãnh hổ hùng sưlao vào nhau cắn xé. Đấm thẳng, đấm móc, đấm tạt, chiêu chiêu thức thức liên tiếp không ngừng; thoắt cái đã xòe tay ra, quấn, xoay, bẻ, chặt, thoắt cái lại hóa thành rắn độc bọ cạp, quấn chặt không thôi. Người bên ngoài đứng nhìn chỉ thấy hoa hết cả mắt, thoạt trông như thể hai người đều mọc ra mười mấy cánh tay vậy. Đồng thời, chân hai người cũng không ngừng nghỉ, đá móc, đá giật, đá từ trên xuống, lên gối,

cả hai đều vận dụng hết toàn bộ cơ thể mình, cố gắng áp chế được đối phương cả về tốc độ lẫn sức mạnh.

Còn như ai hơn ai kém thì chỉ có Trác Mộc Cường Ba tự hiểu rõ, đối phương mỗi lần biến chiêu, cản đỡ đều vẫn còn khoảng trống, còn gã thì đã tận hết sở năng, thân thể đã vận dụng đến mức cực hạn, nếu người áo đen này tăng tốc độ đường quyền lên thêm chút nữa thôi, chắc chắn gã sẽ không thể nào theo kịp.

Bất hạnh thay, mối lo của Trác Mộc Cường Ba đã trở thành hiện thực, sau chừng chục chiêu nữa, người khoác áo măng tô đen kia càng lúc càng thêm hứng thú với Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên tăng tốc độ lên. Trác Mộc Cường Ba chỉ

thấy trước mắt nhòe đi, bốn phương tám hướng đều là nắm đấm, vội vàng giơ cả hai tay lên chặn trước mặt, một luồng sức mạnh ào ạt dồn vào chỗ hai cánh tay giao nhau, "bộp bộp bộp", tức thì đẩy gã lùi lại mấy bước liền. Trong lúc giật lùi, trông thấy vạt áo măng tô đen đang lao thẳng về phía mình, gã tự biết khó mà tránh được cú đá này, đành gồng người lên mà chịu đựng vậy.

Không ngờ, một tên mặc đồ Tây trông thấy Trác Mộc Cường Ba rơi vào thế yếu, nóng lòng lập công, đã vội vung dùi cui lên đập tới, vừa khéo lại xen vào giữa Trác Mộc Cường Ba và người mặc áo măng tô đen kia. Đối thủ của Trác Mộc Cường Ba nổi cơn thịnh nộ, quát

lên bằng tiếng Nga: “Cút đi!” Một cước tung ra, tên láu táu tranh công kia liền như con diều đứt dây, bay qua trên đầu sáu bảy tên đồng bọn, không biết là rơi xuống chỗ nào nữa. Trác Mộc Cường Ba tranh thủ được một thoáng đó thở hổn hển, đồng thời cũng ngấm ngầm kinh hãi, nếu cú đá vừa rồi mà nhằm vào gã thì…

Tên Lưu béo thấy cục thế đã có chút biến hóa, không khỏi kinh ngạc thốt lên: “Người, người đó là ai thế?”

Andrea cười cười nói: “Valeri, vua chiến đấu tay không của nước Nga chúng tôi. Luận về công phu quyền cước, không ai có thể thắng được anh ta cả. Cận vệ của ông chủ nhà chúng tôi đó.”

Đúng lúc Trác Mộc Cường Ba tránh

được Valeri, một tia lửa lóe lên, gã chỉ thấy một bên má bỏng rát nhức nhối, hóa ra là một viên đạn bay sát sạt qua mặt. Trác Mộc Cường Ba vội lăn tròn một vòng, nấp vào giữa đám người, trong lòng thầm kinh hãi tự nhủ: “Chuyện gì vậy? Không phải muốn giúp mình, mà muốn giết mình hay sao? Có lẽ là chúng muốn lấy thông tin ở chỗ mình, thế nhưng, phát súng vừa rồi rõ ràng là nhắm vào mình… Hơn nữa, ở đây bao nhiêu người như vậy, chúng không để ý đến người của mình sao? Lẽ nào còn một nhóm khác nữa?”

Những kẻ khác lại ào xông lên, Trác Mộc Cường Ba không kịp nghĩ ngợi gì nữa, lại rơi vào vòng khổ chiến.

Khi viên đạn thứ ba bắn trúng một tên áo đen, Andrea mới phát hiện ra có sự bất thường, nghi hoặc hỏi: “Sao lại có súng? Ai nổ súng vậy? Có phải người của anh không?”

Lưu béo lắc đầu: “Nói lăng nhăng, người của tôi nằm dưới đất hết kia kìa. Xem ra, không chỉ có anh theo dõi tôi đâu, chính anh cũng bị người ta đeo bám rồi.”

Andrea vội ra lệnh: “Mày, mày, mấy thằng chúng mày lên nóc nhà kia xem thử, rốt cuộc là người của bọn nào. Khốn thật, cả người của bọn ta mà cũng dám bắn hả, đúng là chán sống rồi.”

Một số tên áo đen đã chạy đi, xung quanh Trác Mộc Cường Ba lại luôn có một tay bắn tỉa rình rập, những tên áo đen cũng

không dám áp sát quá gần, áp lực bên cạnh Trác Mộc Cường Ba giảm xuống rõ rệt, gã vừa luồn lách giữa đám áo đen ấy, vừa cảnh giác quan sát hướng di động của Valeri, cố gắng giữ khoảng cách với kẻ địch. Lúc này, cả bọn áo đen kia ngược lại đã trở thành tấm bình phong chắn giữa gã và Valeri.

Đột nhiên, phía Đông con phố vang lên tiếng huyên náo, lại ào ra một đám người nữa. Andrea cuống lên, vội dặn dò: "Nhanh lên, bọn mày đi chặn chúng lại." Đồng thời, cả y lẫn Lưu béo đều lấy điện thoại di động ra lí la lí lô báo cáo với cấp trên.

Lại một nửa số tên áo đen bị điều đi. Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cũng đã

trông thấy đám người ở phía Đông con phố, nhưng vừa ngoảnh đầu, phía Tây lại loang loáng ánh đèn, không biết lại có thêm bao nhiêu tên khác. Andrea càng thêm khốn đốn, kêu lên: “Sao lại đến nữa à! Mấy thằng chúng mày, sang bên kia. Vâng vâng, vâng vâng… tôi… tôi sẽ cố hết sức. Không, nhất định sẽ ổn, nhất định sẽ ổn, nhưng mà…”

Ba Tang chặn một cây dùi cui quật tới, tung cước đá văng kẻ tấn công đi, nói: “Bao nhiêu người thế này, xem ra nhất thời chúng ta khó mà đi nổi rồi.”

Trác Mộc Cường Ba dựa lưng vào lưng Ba Tang, đẩy bật ba tên khác ra, nói: “Nhưng cứ quẩn chân ở đây đánh nhau mãi thế này cũng không phải cách, chúng

ta chỉ có hai người. Phải nghĩ cách rời khỏi đây mới được.”

Ba Tang lắc đầu: “Đối phương đông quá, lại vẫn còn ùn ùn đổ về đây, rốt cuộc là chuyện gì vậy? Cứ như thể chúng mai phục sẵn chờ chúng ta đến vậy.”

Lúc này ở phía Nam lại thêm một đám người nữa nhảy xổ ra, lời qua tiếng lại không hợp với đám cầm dùi cui điện ở phía Tây, hình như bắt đầu lao vào choảng nhau. Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên quan sát, cùng Ba Tang vừa đánh vừa giật lùi đến sát tường, đoạn nói: “Xem ra chỗ này là nơi bọn chúng hẹn gặp mặt với đám thanh niên chơi Pakour kia, tôi nghĩ, có lẽ chúng lợi dụng đám thanh niên ấy để dụ chúng ta tới đây,

nhưng đồng thời chúng cũng lại bị những thế lực khác để ý, bọn này nối đuôi bọn kia. Tóm lại là, bình thường đám người này đều ẩn nấp xung quanh chúng ta, chẳng qua chúng ta không phát hiện ra mà thôi, giờ thì cả đám đều lộ mặt hết cả rồi. Trên thế giới có bảy mươi mấy tổ chức muốntìm Bạc Ba La thần miếu cơ mà, tôi đã bảo rồi, không thể nào chỉ có một mình tên béo đó tới kiếm tôi được.” Gã cũng tự biết, các thế lực khác e rằng đều có ý đồ tọa sơn quan hổ đấu, rồi làm ngư ông đắc lợi, chỉ hiềm nỗi sự xuất hiện của tên mặc áo măng tô đen kia, đã làm rối loạn kế hoạch của chúng.

Ba Tang nói: “Vấn đề bây giờ là, chúng ta làm sao thoát thân được đây? Cường

Ba thiếu gia.”

“Ha, các người không thoát nổi đâu.” Một câu tiếng Nga vang lên tiếp lời Ba Tang. Anh ta ngoảnh đầu nhìn, liền thấy một người đàn ông cao lớn mặc áo khoác dài chấm đất, đội mũ phớt đứng chắn trước mặt mình. Lúc này, đám áo đen còn lại đều đã lao vào hỗn chiến với những nhóm người khác, vừa khéo lại để cho ba người bọn họ một khoảng trống.

“Ai vậy!” Ba Tang vừa nhìn, thấy tên này chỉ có một mình mà dám chặn hai người bọn họ lại, liền nắm chặt tay xông thẳng lên. Trác Mộc Cường Ba ở phía sau vội kêu lên: “Cẩn thận đó, Ba Tang, hắn lợi hại lắm!”

Lời còn chưa dứt, Ba Tang đã lao tới

trước mặt Valeri, tay phải dứ dứ, rồi tung một cú đấm móc tay trái. Chỉ thấy Valeri vươn tay trái ra chặn bên trái, rồi gạt sang bên phải, nhẹ nhàng hóa giải thế công của Ba Tang, kế đó, cánh tay trái lại vươn thẳng ra, trúng ngay lồng ngực Ba Tang. Ba Tang loạng choạng ngã ngửa, không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, tay phải chống xuống, hai chân cùng lúc phi lên đá vào bụng dưới Valeri. Chỉ thấy tên người Nga ấy mỉm cười, hai chân đứng yên bất động, nửa thân trên khẽ ngả về phía sau, tránh hai bàn chân đạp tới của Ba Tang, kế đó dùng tay trái vợt từ dưới lên, chộp lấy gót chân Ba Tang, giơ lên cao, nhấc bổng cả người Ba Tang lộn phộc lên, rồi ngay tức thì xoay người, tung chân lên!

Mắt thấy cú đá đó sắp trúng cột sống Ba Tang, Trác Mộc Cường Ba đã kịp thời xông tới, đá thẳng vào đùi non Valeri một cú trời giáng.

Cẳng chân Valeri thu về vươn ra hết sức tự nhiên, thế công xoay chuyển, đùi non móc lại, khiến Trác Mộc Cường Ba bị lỡ đà loạng choạng mất mấy bước. Lúc này Ba Tang đã lộn một vòng rơi xuống đất, hai chân tức thì giẫm mạnh, cả người lao bổ về phía đối thủ.

Cho đến lúc này, thực lực chân chính của vua chiến đấu tay không nước Nga mới thực sự bộc lộ, y ứng phó với thế công của cả Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang mà không hề kém thế. Ba Tang người lùn, cánh tay cũng ngắn, không gây được

nhiều uy hiếp với y, nên Valeri chỉ nhằm vào Trác Mộc Cường Ba mà tấn công. Gã phải chống đỡ hết sức vất vả, hai chân đối phương đều ẩn bên dưới chiếc áo măng tô dài thườn thượt, căn bản không thể thấy y xuất cước như thế nào, hơn nữa tốc độ và sức mạnh nắm đấm của y cũng hơn hẳn gã một bậc, phen này đã toàn lực tấn công, lập tức khiến Trác Mộc Cường Ba cuống cả tay chân lên.

Được mấy chục chiêu, cả Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đều cùng lúc trúng đòn, tuy đã hóa giải được sức mạnh cú đấm ấy, nhưng cả hai vẫn nhất loạt liên tiếp lùi về sau, đến khi lưng áp vào chân tường mới trụ vững được thân hình. Hai người thở hổn hển, kinh hãi

nhìn nhau, dùng ánh mắt trao đổi ý kiến…

“Người này là cao thủ!”

“Chúng ta không phải đối thủ của hắn!”

“Tầng hai của bức tường này có lan can, tôi lên được, anh giúp tôi!”

“Được.”

“Đi!” Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hét lớn.

Gặp lại Sean

ùng với tiếng hét của gã, Ba Tang đã xuống tấn mã bộ, mười ngón tay giao nhau trước ngực, Trác Mộc Cường Ba sải chân bước tới, giẫm mạnh lên đùi anh ta, kế đó lại đạp vào chỗ hai bàn tay giao

nhau ấy. Ba Tang dùng hết sức lực toàn thân, hất mạnh một cái, cả người Trác Mộc Cường Ba liền như đại bàng xòe cánh, bắn vọt lên trên, lập tức chụp được lan can tầng hai, rồi bật người gác hai chân móc lấy lan can, ngả người buông xuống, chụp lấy hai tay Ba Tang kéo giật lêntrên.

Valeri lúc này mới nhận ra bọn họ định bỏ chạy, xông vút tới nhằm đúng chỗ mạng sườn Ba Tang tung ra một đấm. Cũng may Trác Mộc Cường Ba kéo lên nhanh, cú đấm của y đã hụt vào khoảng không, chỉ khoan trên bức tường xi măng một cái lỗ to bằng miệng bát.

Hai người cùng leo lên, chui vào trong nhà. Valeri nhìn bóng hai người khuất

dần phía trước, không khỏi buột miệng khen ngợi: “Chậc, chiêu này đẹp đấy!”

Lũ người áo đen tranh nhau tràn vào trong tòa nhà, nhưng khi thở hồng hộc chạy lên được tới sân thượng, chúng chỉ còn biết nhìn theo hai cái bóng đã biến mất trên nóc một tòa nhà khác mà thở dài bất lực.

Valeri trở lại bên cạnh Andrea. Tên này đang thở hồng hộc, nhớn nhác chỉ huy đám vận đồ đen đuổi theo bọn Trác Mộc Cường Ba, thấy y liền vội hỏi: “Sao lại để chúng chạy mất thế?”

Valeri lắc đầu đáp: “Thân thủ này, bộ đội đặc chủng bình thường không thể so bì được. Tôi có thể khẳng định, bọn chúng đã được huấn luyện theo một

chương trình lấy khả năng ứng biến của thân thể làm chủ đạo.”

Lưu béo không hiểu hỏi: “Nghĩa là thế nào?”

Valeri nói: “Tôi chuyên luyện các kỹ năng chiến đấu tay không, nếu chỉ dùng quyền cước, dù là lính đặc chủng trong quân đội, có đông thêm vài tên nữa cũng đã bị đánh ngã rồi, nhưng hai kẻ này thì khác, bọn chúng vẫn có thể an toàn rút lui trong khi bị tôi tấn công.”

Lưu béo lập tức há hốc miệng: “Vậy có nghĩa là, hai tên này còn lợi hại hơn cả lính đặc chủng nữa?”

Valeri lắc đầu, nói: “Trong động tác của chúng, không có nhiều kỹ xảo bắt tóm hay hạ sát đối phương, mà đa phần đều

là những động tác né tránh hết sức khéo léo linh hoạt. Hừ, có điều, kẻ có thể huấn luyện được chúng trở nên như vậy nhất định là cao thủ. Tôi thật muốn được đấu một trận với tay cao thủ thực sự đứng đằng sau đó quá đi mất!”

Andrea nói: “Giờ không phải lúc nói những chuyện này, phải mau nghĩ cách chặn hai người đó lại!” Y hiểu rõ, ông chủ đã giao cả tay vệ sĩ thân tín nhất xưa nay chưa bao giờ rời xa nửa bước cho mình, vậy thì nhất định phải giữ Trác Mộc Cường Ba lại cho bằng được. Lần này mà không hoàn thành nhiệm vụ, thật không biết lúc trở về sẽ có kết cục gì chờ đợi y nữa.

Valeri nhìn Trác Mộc Cường Ba và Ba

Tang đang nhảy lao vun vút giữa các tòa nhà, lúc thì leo tường, lúc lại lao vút qua cửa sổ, xòe hai tay ra, lắc đầu nói: “Cái môn này thì tôi không biết!”

Cuối cùng thì Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cũng mỗi lúc một rời xa chiến trường. Trong lúc băng qua con phố, nhìn bên dưới thấy ánh đèn lấp loáng, tiếng hò hét vang trời, Ba Tang không khỏi thốt lên: “Đúng là lớn chuyện thật!”

Chợt điện thoại di động của Trác Mộc Cường Ba đổ chuông. Gã móc máy ra nhận cuộc gọi, chỉ nghe giáo sư Phương Tân lo lắng hỏi: “Cường Ba à, tình hình cậu ở Nga thế nào? Lấy được đồ chưa? Lấy được rồi thì mau mau về ngay, hoàn cảnh của cậu giờ đang rất nguy hiểm đó.”

Trác Mộc Cường Ba cười khổ nói: "Thầy giáo, sao giờ thầy mới nói."

Giáo sư Phương Tân lại hỏi: "A lô, a lô? Cường Ba à, chỗ cậu sao ồn thế?"

Trác Mộc Cường Ba chống một tay vào bệ cửa sổ, nhìn đầu người nhấp nhô bên dưới, đáp: "Ừm, chỗ này hơi nhiều người một chút."

Giáo sư Phương Tân lớn tiếng nói: "Cậu nghe đây! Lữ Cánh Nam vừa trở về, cô ấy cũng không ngờ cậu lại ra nước ngoài. Cô ấy bảo với tôi, theo sau cậu bây giờ, chỉ e không chỉ có những kẻ muốn moi thông tin về Bạc Ba La thần miếu từ miệng cậu đâu, mà còn có cả những kẻ muốn giết chết hai người nữa đấy!"

"Thầy nói gì cơ?" Trác Mộc Cường Ba

giật thót mình, suýt chút nữa thì rơi xuống.

Giáo sư Phương Tân nói: “Giờ nhất thời cũng khó mà nói cho rõ được, tóm lại là, lấy được đồ thì lập tức trở về ngay, đừng nán lại đó thêm ngày nào nữa.”

Ba Tang theo sát phía sau gã, hỏi: “Sao thế?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Giáo sư bảo chúng ta lấy được đồ thì mau trở về ngay, còn nói hoàn cảnh của chúng ta bây giờ đang rất nguy hiểm.”

Ba Tang hồi tưởng lại những gì vừa trải qua, cười gượng gạo.

Trở về khách sạn, hai người không dám dùng dằng lâu, trực tiếp quét tài liệu vào máy tính, gửi qua Internet về cho giáo sư

Phương Tân, rồi thu dọn các đồ dùng tùy thân lập tức ra sân bay, bay về Trung Quốc ngay trong đêm. Nhớ lại một ngày bôn ba vất vả, tuy suýt chút nữa bị bắt cóc, nhưng cuối cùng cũng mang được tài liệu về, hai người đều vừa kinh hãi vừa mừng vui.

Lúc máy bay sắp hạ cánh xuống sân bay Phố Đông, Trác Mộc Cường Ba vẫn còn cảm thấy hân hoan vui sướng vì những gì cách thức hô hấp mới mang lại cho cơ thể, bỗng phát hiện ra có điều bất ổn. Toàn thân gã cứng đờ, mỏi nhừ rũ rượi, chỉ hơi động đậy một chút thôi cũng đã đau đớn lạ thường, chỉ hơi khẽ nhúc nhích ngón tay thôi, cả cánh tay cũng đau đến run lên lẩy bẩy. Gã len lén nói với

Ba Tang: “Lát nữa xuống máy bay, anh đỡ tôi một chút, hình như tôi không nhúc nhích nổi nữa rồi.”

Ba Tang vội hỏi: “Chuyện gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không biết, hình như là vận động quá sức, giờ cơ bắp toàn thân đều rão hết cả, tựa như sắp đứt lìa ra rồi vậy.”

Sắc mặt Ba Tang trầm xuống, không hiểu đang nghĩ gì trong đầu.

Trác Mộc Cường Ba thực sự không thể nào hiểu nổi, cứ dằn vặt mãi trong lòng, thầm nhủ trở về Lhasa nhất định phải đi tìm Lữ Cánh Nam hỏi cho rõ ràng, rốt cuộc chuyện này là thế nào.

Lúc xuống máy bay, Trác Mộc Cường Ba không thể nào đi lại được, Ba Tang

lo lắng sức khỏe gã lại gặp phải vấn đề khác, vậy là bèn đưa tới bệnh viện kiểm tra, nhưng cũng không phát hiện ra vấn đề gì đặc biệt. Một bác sĩ giàu kinh nghiệm nghe gã thuật lại sự biến đổi bất ngờ trong cơ thể, kết hợp với các triệu chứng lâm sàng, đưa ra chẩn đoán những gì mà quá nhiều acid lactic, cái gì mà thoát oxy amino cyclopropane, làm Trác Mộc Cường Ba nghe mà như người giữa lớp mây mù, mãi sau cùng mới hiểu được, đại khái chính là dùng sức quá độ, thân thể thoát lực mà thôi.

Lúc ở bệnh viện Thượng Hải, gã liên lạc với giáo sư Phương Tân, ông mới cho biết một tin tức khác. Thì ra, Lữ Cánh Nam nhận được thông tin, đám du kích

vũ trang bọn họ từng gặp trong rừng già châu Mỹ và địa cung Maya gần như đã bị tiêu diệt toàn bộ. Sự kiện lần đó khiến quân du kích hết sức mất mặt, vì vậy một trong ba đại đầu lĩnh dưới trướng vua ma túy, đồng thời cũng là một tướng lĩnh cấp cao của quân du kích, tướng quân Guillermo đã đích thân hạ lệnh bằng mọi giá phải đưa kẻ gây chuyện đó xuống địa ngục. Hình như bọn chúng đã kiếm đâu ra được một phần tài liệu về các thành viên trong nhóm của Trác Mộc Cường Ba lần đó, lại còn phái người đến Trung Quốc điều tra nữa. Trong biên giới Trung Quốc, bọn chúng không dám làm bừa, nhưng khi đã ra đến nước ngoài thì rất khó nói. Các thế lực khủng bố ấy gần như là có chân rết ở khắp mọi nơi, không

đâu là không vươn tới vậy. Giáo sư Phương Tân cũng đã gọi Trương Lập trở về, chắc là khoảng một hai ngày nữa anh cũng đến Thượng Hải. Trác Mộc Cường Ba bất giác nhớ lại những lời Sean từng nhắc nhở mình, vì tìm kiếm cánh cửa dẫn đến Thành phố Vàng, dẫu cho có chạy đến chân trời góc biển, quân du kích cũng sẽ không buông tha cho bọn họ. Thật không ngờ, sự việc xảy ra ở rừng rậm châu Mỹ đến nay vẫn còn chưa kết thúc!

Trác Mộc Cường Ba cũng kể lại một ngày kinh hồn bạt vía của họ, giáo sư Phương Tân cứ xuýt xoa may mắn mãi không thôi, có điều tình thế đã dần trở nên khó khống chế, giáo sư cũng không

khỏi có thêm mấy phần lo lắng. Ở những nơi bọn họ không nhìn thấy được, vẫn còn không biết bao nhiêu cặp mắt hau háu đang ngấp nghé rình mò cánh cửa thần bí xa xăm kia. Còn về tài liệu bọn họ mang về, giáo sư Phương Tân nói, ông đã đọc lướt qua toàn bộ một lượt, đa phần đều là tiếng Đức, chỉ có một phần nhỏ đã được dịch sang tiếng Anh, tiếng Nga, xem ra vẫn cần tìm đến các chuyên gia nhờ giúp đỡ. Giáo sư đã chuẩn bị một bản sao, đồng thời tìm Lữ Cánh Nam liên hệ với các chuyên gia đầu ngành. Về mặt này TrácMộc Cường Ba không cần lo lắng, chỉ cần nằm viện nghỉ ngơi tĩnh dưỡng cho khỏe, đợi Trương Lập về Thượng Hải tập trung, rồi cả bọn sẽ cùng trở về Tây Tạng.

Trác Mộc Cường Ba lại thuật lại tỉ mỉ những vấn đề bất ổn xuất hiện trong cơ thể mình với Lữ Cánh Nam, một lần ở bệnh viện, lần thứ hai là trên máy bay về nước, tuy tình hình không giống nhau lắm, nhưng thân thể đều không sao nhúc nhích nổi. Trong lời kể của gã, ý chừng như đang ngầm hỏi cô, kiểu hô hấp đặc biệt kia có liên quan gì hay không vậy?

Lữ Cánh Nam ở đầu dây bên kia trầm mặc một hồi rất lâu mà cũng không nói được nguyên nhân, chỉ bảo Trác Mộc Cường Ba đợi cô suy nghĩ cho kỹ càng trước, có lẽ phải một thời gian nữa mới cho gã câu trả lời được. Trác Mộc Cường Ba biết, chắc là cô còn phải đi hỏi pháp sư Á La rồi mới trả lời gã

được. Kế đó, gã liền kể những chuyện gặp phải bên Nga cho Mẫn Mẫn, bày tỏ nỗi nhớ nhung một hồi lâu.

Sau khi gác máy, Lữ Cánh Nam không sao bình tĩnh được nữa. Trong hai tình huống mà Trác Mộc Cường Ba kể với cô, chuyện toàn thân thoát lực do ẩu đả thì còn hiểu được, nhưng bị người khác liếc một cái đã không thể nhúc nhích thì thật không khỏi khiến người ta giật mình kinh hãi. Theo như những gì cô được biết, thân thể chỉ gặp phải tình trạng như vậy trong một trường hợp duy nhất, giống các loài động vật yếu thế như thỏ hay gà, bị chim ưng hoặc sói xám dồn vào góc chết, không còn đường nào mà chạy nữa, ý thức đã hoàn toàn tuyệt vọng, thân thể

dứt khoát từ bỏ luôn phản kháng, toàn thân liền không thể nhúc nhích được nữa. Nếu kẻ săn mồi áp sát thêm một bước nữa, con mồi ắt sẽ ngất xỉu đi. Thếnhưng, nếu muốn làm một người có thể cách và năng lực cao như Trác Mộc Cường Ba nảy sinh cảm giác sợ hãi tột bực nhường ấy, thử hỏi có kẻ nào làm được cơ chứ? Dù là bậc Mật tu đại sư có tu vi cao hơn pháp sư Á La một hai cấp e rằng… cũng khó lắm! Lẽ nào! Những thế lực ẩn nấp sâu nhất trong bóng tối, cũng đã để ý đến đội của bọn họ rồi? Chắc không thể nào đâu? Một nhóm nhỏ như bọn họ, lẽ ra không thể khiến bọn họ để ý đến mới đúng.

So ra với lối suy nghĩ nguy hiểm mà

không thiết thực ấy, tiềm thức của Lữ Cánh Nam nghiêng về hướng muốn tin vào cách giải thích thứ hai hơn. Dẫu sao thì lúc giao cho cô bộ phương pháp hô hấp này, pháp sư Á La đã từng nói, tuy ông đã mang nó đi trưng cầu ý kiến rất nhiều bậc đại sư, nhưng cũng mới chỉ có thể thực hiện được về mặt lý thuyết, thực tế vận dụng như thế nào, rốt cuộc sẽ xuất hiện tình trạng gì thì không ai có thể nói rõ được. Bỏ đi, chuyện này cứ đợi pháp sư Á La trở lại rồi bàn sau, Lữ Cánh Nam thầm tự nhủ, trong lòng như thể đã có thêm một tảng đá nặng đè xuống.

Hai ngày sau, sức khỏe Trác Mộc Cường Ba dần bình phục, cảm giác đau đớn đã giảm bớt, có thể tự mình xuống đất đi lại

được. Lúc này, Trương Lập cũng về tới Thượng Hải, anh chàng hỏi thăm, tìm tới được bệnh viện, vừa gõ cửa phòng bệnh đã kêu toáng lên: “Ha ha, tôi trở về rồi đây!”

Trác Mộc Cường Ba vịn tay vào thành giường ngồi dậy, mừng rỡ nói: “Nhìn bộ dạng hưng phấn hí hửng của cậu, lần này chắc là tìm được thứ gì hay ho rồi phải không?”

Trương Lập nói: “Thu hoạch lớn, tuyệt đối là thu hoạch lớn. Cường Ba thiếu gia, nhất định anh không thể ngờ đâu.” Tới đây, anh chàng ngừng lại giây lát, rồi lại nói: “Nhưng tạm thời chúng ta không nói chuyện này vội, tôi còn mang về cho anh một vị trợ thủ đắc lực nữa đây này, thử

đoán xem tôi đưa ai về nào?”

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, trong tâm trí đã lờ mờ nghĩ đến một người, nhưng vẫn chưa dám khẳng định, bỗng nghe ngoài cửa có người gọi: “Johnson!”

Trác Mộc Cường Ba bật người xuống đất, kêu lên: “Sean!”

Mái đầu bạch kim xuất hiện trước cửa, Sean chào Ba Tang, rồi bước đến ôm chặt lấy Trác Mộc Cường Ba, nói: “Ha ha, không ngờ tôi lại đến phải không!”

Trác Mộc Cường Ba bấu chặt hai vai Sean, nói: “Hây, lúc đi chẳng chào tôi lấy một tiếng, anh cũng vô tình quá đấy!”

Sean nói: “Không ngờ chúng ta còn có thể gặp lại đúng không. Nói thật đấy, lúc trong rừng sâu, tôi không dám tin vào

mắt mình nữa, làm sao mà anh thoát ra được thế?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Để sau này từ từ nói, chuyện dài lắm.” Gã lại quay sang hỏi Trương Lập: “Phải rồi, sao mà hai người gặp nhau vậy?”

Trương Lập cười cười: “Kỳ ngộ. Chúng tôi gặp nhau ở Babila đấy.”

Sean tiếp lời: “Tôi vốn chuẩn bị tới khu vực không người ở sông Ruaha[11] thám hiểm, nên đến Babila mua sắm một ít trang thiết bị cần dùng, không ngờ Trương Lập cũng ở đó. Anh ta nhận ra tôi ngay, mới đầu tôi còn không dám chắc nữa, chỗ ấy heo hút như thế, sao lại có người gọi tôi chứ, ha ha.”

Trương Lập lại nói: “Sau khi gặp mặt tôi

mới sực nghĩ ra đấy chứ, chúng ta đang thiếu một nhà thám hiểm kinh nghiệm phong phú như Sean, anh ấy là ân nhân của tôi và Nhạc Dương, lại từng chung hoạn nạn với chúng ta, có anh ấy giúp sức, chúng ta không chỉ là có thêm một người giúp sức đắc lực thôi đâu. Ban đầu Sean cũng không chịu, nói cái gì mà kế hoạch đã chuẩn bị hết cả rồi, giờ sao có thể đột nhiên thay đổi được, tôi phải đeo bám ghê gớm lắm mới kéo được anh ấy về đây đấy."

Sean nói: "Tôi đã bảo rồi mà, đời này nếu có cơ hội, nhất định tôi sẽ đến Tây Tạng thăm những người bạn cùng chung hoạn nạn, chỉ có điều lúc đó đúng là đã chuẩn bị hết mọi thứ rồi, hơn nữa còn cả

một đám bạn phượt đang chờ tôi nữa. Nhưng rốt cuộc thì lại vẫn bị anh chàng này thuyết phục rồi.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Anh biết hết rồi à?”

Sean nói: “Không rõ lắm, chỉ biết mọi người muốn tìm một nơi cực kỳ nguy hiểm mà cũng vô cùng kích thích ở khu vực không người trên đất Tây Tạng. Trương Lập bảo để đích thân anh nói ra sẽ đặc sắc hơn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sean này, tôi không thể không nói cho anh biết, nơi chúng ta sẽ đi không chỉ là nguy hiểm và kích thích thôi đâu, mà phải nói là cực kỳ nguy hiểm, có thể mất mạng nữa đấy. Hay là, để tôi kể cho anh nghe một số

chuyện chúng tôi từng trải qua, rồi anh hãy suy nghĩ cho kỹ trước khi quyết định.”

“Không!” Sean nổi cáu, đứng bật dậy nói: “Tôi đã đến Trung Quốc, như vậy có nghĩa là tôi đã suy nghĩ rất kỹ càng rồi. Tuy vẫn chưa rõ rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì, nhưng tôi đã quyết tâm giúp mọi người một tay rồi. Giống như ở trong rừng rậm nhiệt đới mọi người giúp tôi vậy thôi. Vấn đề nguy hiểm đến mạng sống ấy cũng phải lôi ra làm chủ đề câu chuyện của chúng ta hay sao? Mấy người chúng ta ở đây, có kẻ nào là không mấp mé trên lằn ranh sinh tử rồi chứ? Lẽ nào anh cho rằng ra sức vì bạn bè mà cũng phải nghĩ đến chuyện sinh tử của mình

sao, hay là muốn nói tôi đây không đủ tư cách trở thành bằng hữu của anh?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh nghĩ đi đâu vậy, đương nhiên tôi coi anh là bạn rồi. Hiện giờ, đúng là chúng tôi rất cần sự giúp đỡ, tôi cũng rất vui nếu anh gia nhập, nhưng người Trung Quốc chúng tôi có tập tục bao giờ cũng đặt bạn bè lên hàng đầu, chính vì vậy mà sự sống chết của bạn bè bao giờ cũng quan trọng hơn tính mạng mình rất nhiều. Sean, anh đã cứu mạng tôi, có thể nói, lần đó anh đã cứu mạng của cả nhóm chúng tôi cũng không sai. Vì vậy, cùng với việc anh dốc sức giúp đỡ chúng tôi, tôi cũng hy vọng anh có thể biết được nhiều hơn, tình hình của chúng ta phức tạp hơn trong tưởng

tượng của anh nhiều. Sau khi anh hiểu được, hoàn toàn có thể chọn ở lại hay là rút lui…”

Sean mỉm cười: “Không cần nói nhiều nữa, tôi đã tới Trung Quốc, nghĩa là đã đưa ra lựa chọn của mình, giờ anh lại bảo tôi chọn lần nữa tức là làm nhục thân phận của tôi đó.” Sean nói xong, liền nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba, nụ cười quý tộc ấy toát lên một vẻ kiên định không gì lay chuyển nổi. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng vươn bàn tay to bè của mình ra, nắm chặt lấy tay Sean nói: “Tốt lắm, hoan nghênh anh gia nhập!”

Trương Lập và Ba Tang cùng lúc vỗ vỗ lên hai vai Sean, tỏ ý chúc mừng.

Lúc đó Sean mới ngồi xuống, thả lỏng

người ra nói: “Từ lúc ở rừng Amazon tôi đã biết là các anh không chỉ đi mạo hiểm không thôi mà, cứ giấu giấu giếm giếm mãi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Kỳ thực, khi ấy chính chúng tôi cũng không biết mình tới đó làm gì nữa. Còn giấu giếm gì hay không, anh cứ hỏi Trương Lập, Ba Tang cũng có thể làm chứng. Có điều, lúc đó cũng may là có anh, nếu không có kinh nghiệm băng rừng của anh, làm sao mà chúng tôi ra khỏi đó được chứ. Tôi vốn cũng không có lòng tin lắm vào lần xuất hành này, giờ có anh gia nhập, niềm tin của tôi tăng lên nhiều rồi, ha ha…”

Ba Tang đứng bên cửa sổ ngoảnh đầu lại nhắc nhở: “Trương Lập, lúc hai người

trở về đây có bị ai theo dõi không?”

“Chắc là không.” Trương Lập đáp.

Trác Mộc Cường Ba cũng ý thức được vấn đề này, liền nói: “À phải, cậu đã biết tình hình lúc này của chúng ta rồi đúngkhông?”

Trương Lập lắc đầu: “Giáo sư chỉ nói là rất nguy hiểm, để pháp sư Á La đi thay tôi rồi. Tôi thật không hiểu, chẳng lẽ quân du kích thực sự đi khắp thế giới lùng bắt chúng ta hay sao? Cho dù pháp sư Á La có hiểu biết về các dụng cụ thời cổ, nhưng về các công cụ hiện đại thì tôi cho rằng ông ấy không hơn tôi được, ôi, thật chẳng muốn giữa đường bỏ của chạy lấy người như vậy chút nào.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Những thứ ấy

tốt thế hay sao? Mà cậu cứ canh cánh mãi thế?”

Trương Lập nói: “Mỗi nước, mỗi khu vực đều có những công cụ rất đặc sắc, tìm hiểu nguyên lý của những công cụ ấy, rồi tự mình gia công cải tiến, sẽ có được những công cụ cực kỳ tiên tiến. Cường Ba thiếu gia, nếu không tin anh có thể hỏi Sean xem. Sean, đúng không, anh cũng biết công cụ ở đó rất tốt mà.”

Ba Tang nói: “Được rồi, e rằng giờ không phải lúc để ôn lại chuyện xưa hay thảo luận vấn đề này, chúng ta phải mau rời khỏi đây. Chiều qua tôi đã phát hiện có mấy tên lén lén lút lút, hình như lại sắp có người đến nữa rồi đấy.”

Trương Lập ngạc nhiên: “Không phải

vậy chứ anh Ba Tang, liệu anh có lo lắng quá không?”

Sean cũng nói: “Dọc đường tới đây, chúng tôi cũng có gặp phải chuyện gì đâu.”

Ba Tang đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Hai người không gặp phải chuyện gì, nhưng chúng tôi thì có đấy, đủ các loại thế lực, hai người chắc chắn không thể ngờ được đâu. Đi thôi, Trương Lập dìu Cường Ba thiếu gia.”

Trương Lập vừa giúp thu dọn đồ đạc vào túi, vừa hỏi: “Rốt cuộc là thế nào vậy? Cường Ba thiếu gia, anh và anh Ba Tang gặp phải chuyện gì thế?”

Trong một tòa nhà lớn ở Chechnya, một bóng người ẩn mình trong bóng tối trầm

ngâm suy tưởng, hồi lâu sau mới nói: “Lại để chúng chạy mất rồi.”

Họa phúc khó lường

ột bóng đen khác ở bên trái cất tiếng: “Đám người đi Thượng Hải cũng công cốc rồi à?”

Bóng đen bên phải đáp: “Đúng vậy, bọn chúng rất cảnh giác, thân thủ và năng lực phản ứng cũng vượt xa ước đoán ban đầu của chúng tôi. Đám người này không hề đơn giản chút nào đâu!”

Người bên trái nói: “Các anh đánh giá người đàn bà đó quá thấp rồi. Lữ Cánh Nam, theo thông tin chúng tôi nhận được,

cô ta là một giáo quan huấn luyện bộ đội đặc chủng, hơn nữa còn là người giỏi nhất của Trung Quốc nữa. Trong vòng ba tháng, cô ta có thể huấn luyện cho một người bình thường trở thành đặc công Trung Quốc.” Y ngừng lại giây lát, rồi bổ sung: “Đặc công đẳng cấp cao nhất. Sao các anh không thử nghĩ đi, đám người đó đã được cô ta huấn luyện hai năm rồi, tất nhiên là không thể coi chúng như người thường được. Vậy nên mới nói, nếu chúng ta hợp tác sớm hơn một chút thì đã không để xảy ra lần sơ suất này rồi.”

Người bên phải nói: “Chỉ hai bên chúng ta thôi thì vẫn chưa đủ, tôi còn muốn tìm cách liên hệ với thêm nhiều thế lực nữa,

bên Nhật đã đồng ý gia nhập, phía Anh, Mỹ thì đợi đã lâu lắm rồi, giờ chỉ cần thuyết phục thêm mấy tổ chức lớn ở Đức và Ý. Còn nữa, chúng ta cần phải tìm ra được tay súng tối hôm qua nữa, hình như hắn chỉ muốn giết chết bọn chúng, điều này hoàn toàn không phù hợp với tôn chỉ của chúng ta. Người của tôi báo về, nói hắn là sát thủ chuyên nghiệp, tôi đang tính cách điều tra xem ai là kẻ đứng sau thuê hắn."

Người bên trái nói: "Được rồi, nếu hai tên trùm ở Ý và Mỹ đồng ý phái người đến đàm phán, nói không chừng chúng ta có thể liên kết được với nhau, không cần mạnh ai nấy làm nữa."

Thị trấn Tobemori ở nước Anh.

Merkin đi đi lại lại một cách bất an, không ngừng lẩm bẩm: “Ngu xuẩn quá, thực là ngu xuẩn quá…”

Soares cười cười nói: “Cần gì phải phàn nàn mãi thế, dù sao thì cũng là bọn chúng để lộ mình cơ mà, chỉ cần chúng ta không bị lộ là được rồi.”

Merkin nói: “Anh không biết đấy, người của tôi nói, bọn chúng đã có đầu mối mới, chẳng mấy nữa sẽ có đột phá rất quan trọng, tôi đã đặt rất nhiều kỳ vọng vào bọn họ. Vậy mà đúng lúc ấy, anh nói xem, lại tự dưng xuất hiện một đám người như thế, thật không hiểu bọn này nghĩ cái gì nữa, sao lại để rò rỉ thông tin được cơ chứ. Xem ra tôi đánh giá năng lực của Lữ Cánh Nam quá cao rồi. Giờ

thì cả mấy gia tộc lớn, cả mấy chục thế lực như ruồi nhặng ngửi thấy mùi cứt chó, bọn nào bọn nấy đều rục rà rục rịch. Tôi nghĩ, rất có thể cấp trên trong tổ chức cũng nhận được thông tin rồi, chuyện này… tới lúc đó không còn nằm trong sự khống chế của chúng ta nữa đâu.”

Trên đường, Trác Mộc Cường Ba và Sean kể cho nhau nghe tình hình sau bận chia tay. Sean nói, sau đợt thám hiểm rừng rậm nhiệt đới ấy, anh ta bị chấn động tinh thần, về đến nhà cũng sa sút mất một thời gian. Khi đó không từ mà biệt cũng vì mình chẳng những không lo được cho Trương Lập, Nhạc Dương, ngược lại còn được một cô gái cứu thoát,

lòng tự tôn của một nhà quý tộc Ăng lê khiến anh ta hết sức xấu hổ. Về sau, có mấy người bạn rủ đi du lịch khắp châu Âu một vòng, tâm trạng anh ta mới dần bình thường trở lại, lúc nào cũng luôn nhớ đến những người bạn đã cứu mình trong rừng sâu Nam Mỹ, nhưng không có cách nào mà liên lạc được. Anh ta còn gửi thông báo lên mạng, nhưng cũng không hề nhận được hồi âm gì.

Trác Mộc Cường Ba cũng kể hết toàn bộ những gì họ đã trải qua và việc họ đang thực hiện cho Sean nghe. Gã đã coi anh ta là người bạn đồng sinh cộng tử, một người bạn đã vượt ngàn dặm xa xôi đến giúp mình, một người bạn chân chính. Sean nghe mà trợn tròn mắt há hốc miệng

ra, tựa như hoàn toàn không thể ngờ mấy người mình tình cờ gặp trong rừng già châu Mỹ lại có mục tiêu kinh người đến thế, lại gặp phải những chuyện nguy hiểm chết người đến thế, ngồi trên máy bay mà anh ta cứ xuýt xoa không ngớt. Nghe xong, anh ta nói: “Hương Ba La thì tôi biết, đó… đó không phải là tiên cảnh chốn nhân gian mà một nhà văn nào đó… tưởng tượng ra hay sao? Sao lại… sao lại…”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không, truyền thuyết về Hương Ba La kỳ thực đã có từ thời cổ đại ở Tây Tạng. Tuy không biết nó bắt đầu lưu truyền từ thời nào, nhưng nhiều người tin rằng nó có tồn tại, còn có vô số tín đồ dành cả đời mình để tìm

kiếm vùng đất bí mật này nữa. Nhà văn ấy tôi cũng biết, tên là James Hilton, ông ta đi du lịch tới Tây Tạng, nghe được truyền thuyết này, rồi mới đem nó viết lại thành một bộ tiểu thuyết du ký."

Trương Lập giơ hai tay ôm lấy đầu, lẩm bẩm nói một mình: "Bạc Ba La, Shambhala, Hương Ba La, Shangri-la, không ngờ nó còn có nhiều tên như vậy, cái gì mà đại lục Atlantics, trung tâm của trái đất, tiên cảnh nhân gian, thánh địa của Phật giáo, Bản giáo, cùng lúc lại có nhiều thân phận như thế, nơi này đúng là một câu đố!"

Trở về Lhasa, Trác Mộc Cường Ba thấy giáo sư Phương Tân ngồi trên chiếc xe lăn điều khiển bằng điện tử, tay vịn có

bắc ngang một tấm ván, bên trên đặt chiếc máy tính xách tay. Mái tóc bạc của giáo sư vẫn thế, chỉ có điều trên vầng trán đã thêm mấy nếp nhăn. Tuy rằng mới chỉ cách biệt có mấy tháng, nhưng trong mấy tháng này, Trác Mộc Cường Ba đã trải từ chấn động đến phẫn nộ, từ thất vọng đến tuyệt vọng, rồi lại sực tỉnh ngộ trở lại, cảm tưởng thật như hai cuộc đời hoàn toàn khác vậy. Chính là người thầy này và những anh em cùng chung sinh tử hoạn nạn đã kéo gã từ không gian tăm tối xám xịt kia trở về với cuộc sống. Giờ đây, gặp lại ông già tóc bạc mà mình tôn kính nhất, bao nhiêu lời chất chứa trong lòng Trác Mộc Cường Ba đều ứ lại nơi lồng ngực, chỉ biết ngây người ra nhìn giáo sư Phương Tân như nhìn một người

cha. Giáo sư khẽ gạt chiếc cần điều khiển ở cạnh tay, đưa xe đẩy lại bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, nói: “Trở về rồi, hình như cậu gầy đi nhiều đấy.”

“Thầy giáo…”

“Đặt đồ đạc xuống trước đã, không có ai theo dõi đấy chứ? Người này là…”

“Sean, tôi đã nhắc với thầy rồi, Sean, đây là thầy giáo của tôi, giáo sư Phương Tân.”

“Nào nào nào, ngồi đi, ngồi đi, đừng ngại ngùng như vậy chứ.”

Sau đó, Trác Mộc Cường Ba giới thiệu hai người với nhau. Giáo sư Phương Tân hết sức vui mừng vì có Sean gia nhập. Mọi người lại tiến hành nghiên cứu thảo luận. Cứ như vậy, Sean đã dần dần hòa

nhập vào tập thể này. Khí chất quý tộc và thứ tiếng Anh phát âm rất chuẩn của anh ta khiến ai cũng có thiện cảm.

Trác Mộc Cường Ba hỏi mấy người bọn Đường Mẫn đi đâu. Giáo sư Phương Tân đáp: “Mẫn Mẫn đang ở cơ sở huấnluyện.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc hỏi: “Hả? Vẫn còn huấn luyện nữa à?”

Giáo sư Phương Tân thở dài nói: “Đây chính là điều tôi muốn nói với các cậu đây. Lần huấn luyện này không phải dành cho chúng ta, mà là một nhóm người khác, những người bạn mới của chúng ta, bao gồm cả tay Vương Hựu kia nữa.”

Trác Mộc Cường Ba thốt lên: “Cái gì?”

Giáo sư Phương Tân ra hiệu Trác Mộc

Cường Ba chớ nên kích động. Trương Lập cũng cười cười nhìn gã. Trác Mộc Cường Ba ý thức được, trong thời gian mình bị sa sút trầm luân, có rất nhiều chuyện đã xảy ra.

Giáo sư Phương Tân nói: “Thời gian trước, để cậu được yên tâm dưỡng thương nên chúng tôi chưa nói với cậu. Mới đầu, sau khi đội bị giải tán, chẳng phải người của chúng ta rất thiếu hay sao? Tôi đã thuyết phục Hồ Dương, để anh ta giúp tôi kiếm thêm mấy người nữa, tôi cũng liên lạc được với vài nhà thám hiểm, sau rồi, khi Nhạc Dương trở lại cũng dẫn theo mấy người bạn trong quân đội, cả pháp sư Á La sau khi từ Thượng Hải trở về cũng đi mời thêm một

vị đại sư trong tôn giáo của ông ấy đến, thêm vào Vương Hựu và anh Sean đây, tổng cộng có mười chín… hai mươi, hai mươi mốt người, giờ thì cậu có cả một nhóm đông đảo rồi đấy nhé.”

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra. Chuyến đi núi tuyết trở về không thiếu người nào, giờ thành ra lại thêm nhiều người như vậy, chuyện này dẫu nằm mơ gã cũng không thể ngờ được. Giáo sư Phương Tân lại cười nói: “Bất ngờ đúng không, đến cả tôi cũng không ngờ được nữa là.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Bọn họ vẫn đang huấn luyện à?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu đáp: “Ừm, Lữ Cánh Nam nói tuy họ có căn cơ làm

nhà thám hiểm rồi, nhưng vẫn cần huấn luyện một cách hệ thống mấy tháng thì mới đạt được trình độ của chúng ta lúc đi châu Mỹ, vì vậy ngay từ đầu cô ấy đã đặt ra cho họ một quy trình huấn luyện hết sức chi tiết, hơn nữa thời điểm đặt nền móng ban đầu là quan trọng nhất, thế nên đợt rồi chúng tôi cũng không để họ đi Thượng Hải.”

Trác Mộc Cường Ba sực nghĩ ra điều gì đó, vội hỏi: “Đông người như vậy sao? Thầy giáo, thầy nói xem, liệu bọn họ có liên quan gì đến những kẻ…”

Giáo sư Phương Tân giơ ngón tay trỏ lên, nói: “Không sai, tôi cũng nghĩ như vậy, dẫu sao đã mời người ta gia nhập thì cũng phải cho người ta biết mình đi

làm gì, người nhiều miệng lắm, tôi nghĩ, tin tức chúng ta đi tìm Bạc Ba La thần miếu quá nửa là bị các thế lực ẩn tàng xung quanh thăm dò được lúc truyền tai nhau như thế. Chuyến đi lần này chúng ta không cần nhiều người đến thế, Lữ Cánh Nam sẽ khảo hạch họ rất nghiêm khắc. Thực ra, tới giờ đã đào thải đi mất năm người rồi, cuối cùng còn lại bao nhiêu thì cũng không rõ. Có điều, từ lúc bắt đầu huấn luyện là bọn họ đã hoàn toàn không liên hệ gì với thế giới bên ngoài nữa rồi, giờ chỉ cần chúng ta cẩn thận, vòi bạch tuộc của những thế lực kia chắc cũng không thể tìm thấy chúng ta được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba sực hiểu ra nói:

“Chẳng trách khi tôi kể lại yêu cầu của Vương Hựu, Mẫn Mẫn và Nhạc Dương đều cảm thấy để Vương Hựu gia nhập với chúng ta cũng không vấn đề gì, nhất định là họ nghĩ vừa khéo để anh ta cũng tham gia huấn luyện luôn.” Gã chợt quay đầu lại hỏi Sean: “Anh thấy con người tay Vương Hựu đó như thế nào?”

“Vương Hựu?” Sean nghi hoặc hỏi, rồi nhanh chóng hiểu ra, đáp lời: “Mọi người đang nói đến tay Vương Hựu cùng đoàn phượt với chúng tôi ở châu Mỹ phải không?”

“Phải. Chúng tôi cứu anh ta ra khỏi địa cung Maya, mà anh ta thì nhặt được ở đó một tấm gương đồng cổ có liên quan tới Bạc Ba La thần miếu. Giờ anh ta đang

lấy tấm gương đó ra uy hiếp chúng tôi, đòi tham gia vào đoàn tìm kiếm thần miếu này.” Trác Mộc Cường Ba nửa đùa nửa thật thuật lại vắn tắt sự việc.

Nét mặt Sean lộ vẻ hoang mang: “Việc này, kỳ thực cũng không thể nói chắc được. Anh biết đấy, dân phượt bọn tôi chủ yếu đều tụ tập với nhau trên mạng, mà lúc đó chúng tôi cũng không ngồi chung một thuyền. Tôi chỉ nhớ anh ta đi khá gần với Qite, đều là người châu Á cả mà.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Phải rồi, nhắc đến Vương Hựu, còn một chuyện nhỏ cần nói với cậu. Tay Vương Hựu đó vẫn chưa tham gia huấn luyện đâu. Anh ta nói, cần một lời hứa của cậu trước đã.

Anh ta cho rằng, cậu là loại người hứa một lời nặng cả ngàn vàng, người khác thì dù hứa hẹn hay ký hợp đồng gì anh ta cũng cảm thấy không đáng tin cậy.”

Trác Mộc Cường Ba liền hỏi: “Còn tấm gương đồng kia?”

Giáo sư Phương Tân gượng cười đáp: “Đương nhiên phải đợi cậu đàm phán ổn thỏa đã.”

Trong lúc Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân đối thoại, hai hàng lông mày của Sean nhíu lên, nhưng rất khó nhận ra, chỉ có Ba Tang liếc mắt nhìn thấy.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi vẫn cảm thấy, mạo muội để Vương Hựu gia nhập là quá nguy hiểm, tôi có cảm giác lúc

đến tìm tôi biểu hiện của anh ta hình như rất nôn nóng, không biết là có mục đích gì khác nữa không. Tấm gương đồng ấy thực sự quan trọng đến vậy sao?”

Giáo sư Phương Tân bật chiếc máy tính xách tay để trên tấm gác phía trước chiếc xe lăn lên, nói: “Nhìn cái này đi, còn nhớ không?”

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba vây thành một vòng cung, nhìn chằm chằm vào màn hình máy tính của giáo sư. Hình ảnh trên đó trông thật hùng vĩ mà thần bí lạ thường, toát lên sắc thái địa phương rất nồng đậm. Trác Mộc Cường Ba làm sao mà quên được, đây chính là hình vẽ trên bốn bức vách cung điện của Tử thần trong tầng thứ năm của địa cung Maya.

Ba người còn lại đều mới lần đầu tiên trông thấy, thảy đều kinh hãi thốt lên trước hình vẽ toát ra khí thế hừng hực ấy. Giáo sư Phương Tân nói: “Chú ý nhìn kỹ nhé, bức tranh này, cả bức này, bức này nữa…” Ông nhích ngón tay, liên tiếp chỉ ra mấy bức ảnh khác nhau, đều là những bức không có biểu tượng cụ thể, một vài bức vẽ các hoa văn trang trí phức tạp, có bức là hình vẽ trên nắp quan tài, còn cả những hình mà không ai hiểu gì có đánh dấu chấm đen nữa.

Giáo sư Phương Tân nói: “Mới đầu, tất cả các chuyên gia về Maya đều không lưu ý là mấy bức hình này có gì khác biệt, thế nhưng, khi dịch đến đoạn cuối của bài văn khắc trong mộ thất, thì họ

liền phát hiện ra một vấn đề. Trong văn bản khắc có một từ được nhắc đến rất nhiều lần, các chuyên gia đã dựa theo ký hiệu suy đoán, có lẽ có thể dịch là ‘tia sáng’; cũng có chuyên gia đưa ra giả thiết, nói ý nghĩa hình tượng của ký hiệu đó có thể là ‘tia sáng bị ngăn cách’; ngoài việc xuất hiện rất nhiều lần, từ này còn được gắn liền với vị thần Nadimuke mà người Maya tôn sùng nữa. Đến giờ, các chuyên gia vẫn chưa thể lý giải được hàm nghĩa chân thực của nó. Nhưng thực ra, với các đầu mối chúng ta hiện đang nắm trong tay, trực tiếp dịch tổ hợp ký hiệu ấy ra, có lẽ chính là… ‘phong ấn tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu!’”

Trác Mộc Cường Ba ngờ vực hỏi: “Cũng

có khả năng là nghĩa khác đúng không? Sao có thể đoán định chính là…”

Giáo sư Phương Tân xua tay ra hiệu gã ngừng lại, nói tiếp: “Cậu nghe tôi nói hết đã. Còn một nguyên nhân nữa khiến đoạn văn dịch này trở thành nút thắt cổ chai trong quá trình phiên dịch của các chuyên gia về Maya. Khi các chuyên gia dịch đoạn văn tự khắc này, một mặt họ đối chiếu với một số văn bản mẫu, và tìm kiếm những ký hiệu tương tự, mặt khác, họ phát hiện ra, khi khắc đoạn văn này trong mộ, người Maya cũng khắc xung quanh bốn bức tường các hình vẽ đối ứng với nó. Đem so sánh những hình vẽ này và bài văn khắc, có rất nhiều đoạn khó dịch liền trở nên dễ dàng hơn

rất nhiều. Thế nhưng, riêng đoạn nói về thần Nadimuke và phong ấn tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu thì không hề có các hình vẽ đối ứng, vì vậy mới trở thành câu đố khó giải trong mắt các chuyên gia về Maya. Trước hôm các cậu đi Moscow một ngày, người bạn chuyên gia của tôi mới sực nhớ ra, trong đống ảnh tư liệu về các bức bích họa tôi gửi cho anh ấy, có vài bức chỉ có hoa văn mà không có nội dung gì thực tế. Đồng thời, anh ấy cũng nghĩ đến một câu chuyện khác nữa, đó là chuyện một nhà khảo cổ học người Anh nghiên cứu tấm mặt nạ bằng ngọc xanh của vua Maya, Pakal. Ông ta cho rằng, bên trong tấm mặt nạ này còn ẩn chứa nhiều thông tin, chứ không chỉ đơn giản như vẻ bề ngoài của nó, nên quyết

chí vén bằng được tấm màn bí mật của tấm mặt nạ ấy. Sau khi thử nghiệm rất nhiều phương pháp, sự chú ý của nhà khảo cổ học tập trung vào những chấm đen nhỏ đặc biệt, nhìn như để đánh dấu trên nắp quan tài…” Nói tới đây, giáo sư Phương Tân đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba xem gã có ấn tượng gì không.

Trác Mộc Cường Ba giật mình chấn động. Đương nhiên là gã có ấn tượng. Tất cả mọi thứ trong địa cung ấy đều để lại trong gã một ấn tượng sâu sắc, dĩ nhiên bao gồm cả những hình vẽ nhìn không hiểu, nhưng có những điểm đen nhỏ rất nổi bật làm dấu ấy.

Giáo sư Phương Tân tỏ ra rất hài lòng trước phản ứng của Trác Mộc Cường

Ba: “Có ấn tượng đúng không, những hình ảnh chúng ta ghi lại được trong cung điện của Tử thần ở địa cung Maya cũng có điểm tương đồng như vậy. Khi đó, nhà khảo cổ học kia chợt nảy ra một linh cảm lạ thường, ông ta bèn chụp lại những hình ảnh được đánh dấu đó, chia ra thành từng mảng nhỏ một, rồi xử lý bằng tia X, khiến những bức hình chụp thực thể vốn không thể nhìn xuyên qua thành hình ảnh trong suốt ánh sáng có thể xuyên qua được, giống như thế này đây…”

Giáo sư Phương Tân ấn mấy nút trên bàn phím, chọn ra hai bức hình không rõ nội dung hàm chứa điều gì, sau khi máy tính xử lý, chúng liền trở nên trong suốt như tấm phim chụp X-quang. Giáo sư vừa

thao tác, vừa giải thích: “Sau đó, nhà khảo cổ học người Anh ấy chồng những tấm hình có ký hiệu đánh dấu tương đồng lên nhau…” Cùng với thao tác điều khiển của giáo sư, hai bức hình trong suốt đã xếp chồng lên nhau. Một màn kỳ dị liền hiện ra trước mắt mọi người, hai bức hình vốn không thể nhìn ra nội dung biểu đạt điều gì, sau khi xếp chồng lên nhau, liền hình thành một bức hình mới hoàn toàn khác, phần đổ bóng của bức hình thứ nhất được hoa văn của bức hình thứ hai lấp vào, chỗ trống trong bức hình thứ hai lại được hoa văn của bức thứ nhất chiếm cứ, hai bức hình đã ghép lại một cách hoàn mỹ.

Trong bức hình mới này, quốc vương

cầm trong tay cây gậy hình rắn tượng trưng cho hoàng quyền, nhưng lại đứng ở bậc thang phía dưới, bên trên có một người ăn mặc hết sức kỳ dị, trịnh trọng đưa cho nhà vua một vật tròn tròn sáng lấp lánh. Các bộ hạ của nhà vua đều chia ra đứng hai bên trái phải, thần thái nghiêm túc, những người quỳ rạp mình phía dưới nữa chắc có lẽ thuộc tầng lớp thấp kém hoặc nô lệ.

"Đây… đây là…" Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc đến nói không nên lời nữa.

Giáo sư Phương Tân nói: "Không chỉ có vậy, còn có thể thế này nữa…" Nói đoạn, ông xoay chuyển hai bức hình mười lăm độ, hình ảnh đổ bóng lại lập tức tạo ra một bức hình mới. Nhà vua

nhận lấy hình tròn ấy, hôn lên mũi giày của người ăn mặc trang sức kỳ dị kia. Lại xoay thêm mười lăm độ nữa, hình ảnh chuyển thành quốc vương Maya đặt hình tròn ấy trước ngực, tỏ ra vô cùng cung kính nghiêm trang, như đang trịnh trọng thề độc gì đó vậy. Hai bức hình đặt chồng lên nhau, sau khi xoay chuyển liên tiếp, không ngờ lại còn tổ hợp ra được nhiều hình ảnh đến vậy. Trí tuệ của người Maya lại một lần nữa khiến mấy kẻ sống trong thời hiện đại này kinh ngạc mãi không thôi.

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc hỏi: “Sao lại làm được thế này?”

Giáo sư Phương Tân đáp: “Với tri thức ngày nay của chúng ta, đem hai bức hình

trong suốt xếp chồng lên nhau để tạo ra hình ảnh mới cũng không có gì ly kỳ cả. Đó được gọi là ảnh xếp chồng, một trong những kỹ xảo đặc biệt thường dùng trong điện ảnh những năm tám mươi, chín mươi. Nhưng từ một nghìn năm trước, người Maya không hề có các thiết bị tạo ra hình ảnh trong suốt đã làm cách nào để thực hiện được, thì chúng ta không thể hiểu nổi, đây chỉ là một câu đố nhỏ trong vô số câu đố mà người Maya để lại cho đến tận ngày nay mà thôi. Chúng ta cũng không cần thiết phải đi sâu vào nghiên cứu trí tuệ của người Maya làm gì. Chắc mọi người đều hiểu rõ mục đích của tôi khi cho mọi người xem những bức hình này, à, ở đây còn hai bức nữa, xem xong sẽ hiểu rõ hơn.”

Giáo sư Phương Tân lại điều khiển máy tính chọn ra hai bức hình có ký hiệu tương đồng, dùng máy tính xử lý hình ảnh rồi xếp chồng lên nhau. Lần này, những hoa văn rối loạn thoạt nhìn tựa như không hề theo bất cứ quy luật nào được tổ hợp lại, hiện lên hết sức rõ nét. Một đám người Maya, đang đặt vật hình tròn đó vào phần trên của một gian mật thất, khảm ngược vào vách tường phía trên, đồng thời cánh cửa đá hình tam giác bên cạnh đã minh chứng rất rõ ràng, đó chính là cánh cửa cấm kỵ trong địa cung Ahezt. Xem tới đây, Trác Mộc Cường Ba đã hiểu ý của giáo sư Phương Tân, ba người còn lại thì chỉ lờ mờ đoán được đại khái.

Giáo sư Phương Tân chỉ vào bức hình

nói: “Nhờ phát hiện ra những hình ảnh ẩn này, các chuyên gia đã dịch được 90% bài văn khắc trong địa cung rồi, vì vậy, dựa trên các thông tin chúng ta thu thập được từ trước đến giờ, có thể khẳng định rằng, tấm gương đồng trong tay Vương Hựu kia, chính là ‘Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu’ mà nghìn năm trước sứ giả Cổ Cách vượt đại dương, mang đến châu Mỹ!”

Tất cả đều ngẩn người ra. Trong khoảnh khắc, cả căn phòng chìm vào im lặng tuyệt đối. Giáo sư Phương Tân lại nói với Trác Mộc Cường Ba: “Nếu cậu cho rằng những thông tin lấy được trong địa cung Maya vẫn chưa đủ để chứng minh, tôi còn một chứng cứ trực tiếp hơn nữa!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Là chứng cứ gì vậy?”

Giáo sư Phương Tân đáp: “Chẳng phải cậu vẫn không hiểu tại sao Vương Hựu lại biết chúng ta đang đi tìm Hương Ba La[12] còn gì? Đáp án, chính là ở trên tấm gương đồng đó. Còn nhớ những ký hiệu Tạng cổ mà chúng ta không thể lý giải được ở mặt sau tấm gương không? Cậu có biết, ý nghĩa của những dòng ấy sau khi dịch ra là gì không? Đoạn ký hiệu ấy tuy rất dài, kỳ thực dịch ra lại chỉ có một câu, ‘Hương Ba La Mật Quang Bảo Giám’. Chuyện này, tôi đã chứng thực với Vương Hựu rồi. Còn một điểm nữa tôi có thể nói với cậu, trên thế gian này, người có thể đọc được loại ký hiệu

Tạng cổ này chỉ còn không quá ba người, mà một trong số đó, chính là Đức Nhân lão gia, cha cậu đấy.”

Đến giờ Trác Mộc Cường Ba mới hoàn toàn tin phục, đồng thời cũng sực hiểu ra, chẳng trách lần đầu tiên nhìn thấy những ký hiệu đó gã lại có cảm giác quen thuộc đến vậy, trên tấm thanga màu đen, đoạn ký lục liên quan đến nghi thức người Qua Ba cổ sống chung với sói, chính là dùng loại ký hiệu thoạt nhìn tưởng giống tiếng Tạng cổ mà thực chất lại hoàn toàn khác này chép lại.

Cả Sean cũng không ngừng xoa xoa hai tay vào nhau, kinh ngạc kêu lên: “Ồ, thần kỳ quá, đúng là không thể nào tưởng tượng nổi. Thứ mọi người đã bỏ sót ở

châu Mỹ, giờ lại trở về tay rồi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Chính vì nguyên nhân này, chúng ta không thể không thỏa thuận với tay Vương Hựu đó, đành phải đáp ứng yêu cầu của anh ta thôi.”

Thấy Trác Mộc Cường Ba ngây ra, giáo sư Phương Tân lại nói: “Nào, chắc là sớm lấy được ‘Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu’ đó thôi, chúng ta tạm gác sang một bên đã, giờ thì xem đến số tài liệu các cậu gửi về nhé. Tuy vẫn chưa dịch lại, nhưng chỉ riêng bức hình này thôi đã cho chúng ta khá nhiều thông tin rồi. Cường Ba à, cậu nhìn thử tấm bản đồ này xem, nhìn thử xem có nhận thấy được điều gì không?”

Trác Mộc Cường Ba quan sát tấm bản đồ có ký hiệu của đảng Quốc xã ấy. Tuy không hiểu những địa danh chú thích trên đó, nhưng địa hình được vẽ lại khiến gã có cảm giác như đã từng gặp ở đâu. Hồi lâu, gã mới ngần ngừ nói: “Hình như đã thấy ở đâu rồi thì phải, đây là…?”

Giáo sư Phương Tân cười cười nói: “Xem một tấm bản đồ khác này xem.” Kế đó, ông liền điều khiển máy tính bật ra một tấm bản đồ khác đặt bên cạnh. Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ra, kêu lên: “Ồ, bản đồ A Lý!”

Đặt hai tấm bản đồ cạnh nhau, đường nét giống đến kinh ngạc, Trác Mộc Cường Ba vừa nhìn đã nhận ra ngay tấm bản đồ của quân Đức chính là bản đồ khu vực A

Lý, mạch núi mạch sông đều chuẩn xác đến kinh người.

Đắp đê và dẫn dòng

iáo sư Phương Tân nói: “Không sai, tấm bản đồ này được quân Đức đồn trú ở Tây Tạng vẽ ra, nên tôi đã nghĩ nhất định là một nơi nào đó ở Tây Tạng. Sau khi so sánh với bản đồ Tây Tạng và các quốc gia xung quanh, tôi liền lập tức nhận ra địa phương trên tấm bản đồ này là nơi nào.”

Ba Tang và Sean cùng chúi đầu vào quan sát. Giáo sư lại chỉ lên tấm bản đồ nói: “Mọi người xem đi, chỗ có chú thích số ‘3’ này, cũng chính là căn cứ địa số 3,

hết sức rõ ràng rồi đúng không?”

Nhịp tim Trác Mộc Cường Ba không khỏi đập loạn lên, gã nói: “Đây, đây chính là vị trí của di chỉ vương triều Cổ Cách!”

Ba Tang và Trương Lập đồng thanh thốt lên: “Hóa ra là ở đây!” Sean tò mò hỏi: “Đây là nơi nào thế?”

Giáo sư Phương Tân liền giải thích: “Như vậy, tấm bản đồ này ít nhất cũng giải đáp cho chúng ta được một phần mệnh lệnh trên hộp thuốc lá, cấp trên yêu cầu họ trở lại căn cứ địa số 3, tìm thấy, và giải dịch. Ở đây nói là trở lại, cũng có nghĩa là, bọn họ cũng giống như chúng ta vậy, không phát hiện ra bất cứ lối đi nào trên đỉnh núi, tên lính Quốc xã đó

chắc là lọt vào khu vực băng đứt gãy trên đường trở về. Thượng cấp yêu cầu họ trở lại Cổ Cách để tìm kiếm cái gì? Giải đọc cái gì?” Đưa mắt nhìn ba người đang trầm ngâm suy nghĩ và vẻ mặt hoang mang của Sean, giáo sư Phương Tân lại nói: “Chúng ta có thể đưa ra giả thiết thế này, sau khi có được bản đồ của Morton Stanley, quân Đức mới đến Tây Tạng. Vậy thì, nguyên nhân dẫn đến hành trình này tuyệt đối không thể chỉ là một tấm bản đồ không thôi. Chắc chắn bọn họ còn có được những đầu mối khác của Morton Stanley để lại. Đó là đầu mối gì được chứ? Liệu có thể nào là ký lục của Morton Stanley về chuyến hành trình đến Tây Tạng hay không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ý của thầy là… là… a, tôi hiểu rồi! Nếu quân Đức biết được Morton Stanley phát hiện ra tấm bản đồ ấy ở trong mật thất Cổ Cách, hơn nữa còn biết được trong mật thất đó vẫn còn một cái hộp chưa bị lấy đi, sau khi lần theo bản đồ của Morton Stanley mà không tìm được lối vào, họ liền nghĩ đến việc trở lại Cổ Cách lấy chiếc hòm còn lại, cũng chính là…”

“Tấm bản đồ ở trong tay chúng ta!” Ba Tang và Trương Lập đồng thanh nói.

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Có thể giả thiết là như vậy.”

Trác Mộc Cường Ba kích động thốt lên: “Như vậy có nghĩa là, chúng ta đã nắm trong tay tấm bản đồ duy nhất dẫn đến

Bạc Ba La thần miếu?”

Giáo sư Phương Tân ngần ngừ nói: “Có thể nói như vậy, nhưng… vấn đề cũng chính là ở đây, tấm bản đồ này…” Ông nói tới đây, trên màn hình máy tính liền hiện ra tấm bản đồ da sói mà họ tìm được trong mật thất ở di chỉ Cổ Cách, chính là tấm bản đồ nhìn như bản đồ chi tiết mạng lưới giao thông thành phố Bắc Kinh. “Thực sự không có cách nào phá giải, ban đầu tôi vẫn còn cẩn thận chỉ gửi đi một phần, về sau đánh liều một phen, gửi hết toàn bộ bản đồ này cho các chuyên gia phá giải mật mã hình ảnh, có thể hỏi ý kiến được ai đều hỏi hết cả rồi. Cả Lữ Cánh Nam cũng phản hồi, rằng các chuyên gia nghiên cứu Tây Tạng cả

đời ấy đều không thể tìm ra được gì trên tấm bản đồ này. Kết luận của tất cả các chuyên gia giống hệt như nhau, không có tấm bản đồ chỉ dẫn phương hướng nào lại vẽ như thế cả. Mười vị thì có đến tám vị không chịu tiếp tục đi sâu nghiên cứu tấm bản đồ này nữa, chỉ vừa nhìn qua đã nói ngay với tôi, đây rõ ràng là bản đồ giả. Vì vậy, đầu mối của chúng ta cũng đến đây là đứt quãng.”

Trác Mộc Cường Ba lại quan sát thật kỹ một lần nữa, những đường nét chằng chịt như tơ nhện phân bố khắp tấm bản đồ, khá nhiều đường còn được tô màu, bên cạnh có những ký hiệu kỳ quái, trên cả tấm bản đồ không hề có bất cứ văn tự nào. Những ký hiệu đó mang tính hình

tượng rất cao, hoàn toàn khác với tiếng Tạng cổ, cũng có thể nói, những hình ấy là vẽ một số loài động vật trừu tượng cũng không sai. Trác Mộc Cường Ba lại một lần nữa chìm vào giữa vùng mê hoặc mịt mờ. Trước mắt, chỉ riêng về ký hiệu văn tự bọn gã đã tiếp xúc với bốn, năm loại khác nhau rồi, nhưng chỉ hiểu được một ít tiếng Tạng cổ, còn văn khắc Maya, những ký hiệu hình vẽ Maya, ký hiệu văn tự của người Qua Ba (cũng tức là nhữngký hiệu ở mặt sau tấm gương đồng và tấm thanga có nói đến việc người Qua Ba sống chung với sói). Còn những ký hiệu động vật trừu tượng vô số ở trước mắt gã đây, tất cả cứ xoay chuyển, bay lượn không ngừng trong tâm trí…

Trác Mộc Cường Ba nhìn chằm chằm vào màn hình máy tính, nét mặt nặng nề, nói: “Cũng có nghĩa là, tuy chúng ta đã phát hiện ra tấm bản đồ duy nhất và tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, nhưng tất cả đầu mối đều dừng lại ở hai thứ này, nếu không thể phá giải được thông tin ẩn chứa bên trong chúng thì cũng chẳng thể biết được điều gì hơn nữa, có phải vậy không, thầy giáo?”

Giáo sư Phương Tân gật gật đầu: “Có thể nói như vậy.”

Trương Lập nhắc nhở: “Liệu có giống như các hình vẽ của người Maya, kỳ thực tấm bản đồ này không giống như vẻ bề ngoài của nó, thông tin thực sự vẫn còn ẩn tàng bên dưới nữa?”

Giọng khàn khàn của Ba Tang cất lên: “Nhưng chúng ta không có tấm bản đồ gốc, cho dù có đúng là vậy thì cũng làm gì có cơ hội nghiên cứu chứ.”

Giáo sư Phương Tân điềm đạm: “Về điểm này thì có thể yên tâm. Từ sau khi chúng ta ở Đảo Huyền Không tự trở về, các chuyên gia về Tây Tạng đã sử dụng tất cả các phương pháp kiểm tra một cách triệt để hai tấm bản đồ da sói đó rồi. Sau khi dùng đủ các phương pháp hóa học, quang học, thanh học, điện từ học, ảnh tượng học, ký hiệu mật mã và hình hành trừu tượng ám thị học, kết luận rút ra đều như nhau. Đây là hai tấm bản đồ vẽ tay, ngoài việc dùng các màu sắc khác nhau để đánh dấu một số đoạn

đường, cả hai tấm bản đồ đều không hề được xử lý đặc biệt gì, chúng ta thấy nó như thế nào, thì nó là như thế ấy.”

Sean cũng lên tiếng: “Cũng có nghĩa là, mấu chốt để giải mã tấm bản đồ này nằm ở nội dung của nó, tất cả bí mật đều ẩn giấu bên trong những hình vẽ này thôi?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu tán thưởng: “Đúng vậy.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn những đường nét ấy, dần dần, cảm giác cả tấm bản đồ dường như đã hóa thành một mặt người nhìn gã cười chế nhạo. Giờ đây đầu mối quan trọng nhất đã ở trong tay, nhưng làm sao mới phá giải được lại trở thành một vấn đề lớn. Bọn họ về thực chất chẳng khác nào người mù đọc sách, đến cả các

phương pháp giải mã cơ bản cũng không nghĩ ra được.

Giáo sư Phương Tân thấy Trác Mộc Cường Ba mặt ủ mày chau, liền an ủi: "Thư giãn đi một chút, sẽ có cách thôi. Chỉ tìm đầu mối trên tấm bản đồ này vẫn chưa đủ đâu, muốn giải mã được thông tin ẩn chứa trong nó, còn thì phải làm mấy việc nữa. Đầu tiên, đó là tận dụng hết khả năng thu thập thông tin liên quan đến Shangri-la và những danh xưng khác đã được biết đến của nó, xét cho cùng đó cũng là những thông tin bề mặt có thể tìm được. Thứ hai, chúng ta cần nhanh chóng có được tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu trong tay, đây là một đầu mối nguyên bản mà chúng ta có được, nói

không chừng nó có thể là chìa khóa để giải mã bản đồ cũng nên. Thứ ba, chúng ta cần đi sâu vào tìm hiểu các thông tin về tôn giáo thần bí của pháp sư Á La. Từ những nơi chúng ta đã đi qua, và các thông tin có được cho tới hiện giờ, đã không thể dùng ba chữ 'không đơn giản' để hình dung tôn giáo này nữa rồi."

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại những gì Lữ Cánh Nam đã nói với mình trong phòng bệnh tối hôm đó, hiểu rằng đó là một tôn giáo bí mật, bọn họ không muốn tiết lộ quá nhiều thông tin cho người ngoài, gã khe khẽ lắc đầu nói: "Được rồi, vậy bước đầu tiên của chúng ta chính là lấy tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, hy vọng có thể nhanh chóng tìm ra bí mật ẩn

chứa bên trong tấm gương đồng ấy.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: “Nhưng có một điểm này tôi cần phải nói trước với cậu, Cường Ba à. Cái tay Vương Hựu đó, anh ta là một thương nhân rất lý trí, anh ta hiểu rất rõ mình đang làm gì. Từ thái độ của anh ta có thể thấy rằng, dù cho có chết, anh ta cũng nhất định phải chết ở Shangri-la đấy. Trong lúc đàm phán, cậu cũng phải giữ vững lý trí. Có hiểu ý tôi không?”

Trác Mộc Cường Ba cười khổ nói: “Hiểu rồi, nếu anh ta thích tới đó tự tử, tôi cũng không thể thay đổi ý chí của một con người được.”

Sean và Trương Lập không rõ lắm về việc của Vương Hựu, hỏi han một hồi

mới vỡ nhẽ. Sean nói: “Ồ, thì ra là như vậy, nói thế thì, tất cả những người nghe nói đến nơi ấy đều muốn đến đó rồi? Nhưng tôi có một chủ ý thế này, mọi người có biết câu chuyện về người chèo thuyền và núi vàng không? Người ta phát hiện ra quặng vàng ở một bang nào đó trên đất Mỹ, vô số người ùn ùn kéo đến đào vàng, nhưng ở đó lại có một con sông rất rộng, mà trên sông cũng không có thuyền bè gì. Một người đào vàng lập tức từ bỏ ý định đào vàng của mình, anh ta lấy hết vốn liếng ra mua một con thuyền, chuyên chở người qua sông, thu tiền rất đắt. Bất kể những người đào vàng ấy có được vàng thật hay không, nhưng ngườichèo thuyền ấy vẫn giàu có hơn tất cả bọn họ. Tình huống của chúng ta lúc

này, hình như cũng rất giống vậy, chi bằng dứt khoát mở luôn một công ty du lịch cho rồi, đằng nào cũng có bao nhiêu người muốn đi như vậy cơ mà. Muốn đi thì cứ việc, chúng ta đứng ra thu phí, vừa hay có thể giải quyết được vấn đề tài chính, còn bọn họ có tìm được nơi ấy hay không, đến rồi có tìm được thứ bọn họ muốn hay không lại là chuyện khác."

Sean tự nhận thấy đây là một kiến nghị không tồi chút nào, nhưng sau khi dứt lời, bỗng phát hiện những người khác đều tròn mắt lên nhìn mình đầy kinh ngạc, không khỏi hơi có chút lo lắng: "Tôi, tôi nói sai gì à?"

Sau một hồi trầm ngâm, giáo sư Phương Tân là người đầu tiên lên tiếng: "Xem ra,

chúng ta cần phải thay đổi phương thức tư duy rồi.” Trong lòng ông lại thầm nhủ: “Cuối cùng cũng có người đề ra phương án này, anh bạn, kế hoạch của anh cuối cùng cũng tiến lên bước đầu tiên rồi, con đường này, thực sự rất nguy hiểm đấy. Cường Ba à, thứ lỗi cho tôi, lần này không thể cho cậu biết chân tướng được.”

Trác Mộc Cường Ba vỗ mạnh lên vai Sean, nói: “Chỉ có anh mới nghĩ đến chuyện này thôi đấy, Sean ạ!”

Vốn ban đầu, Trác Mộc Cường Ba và các thành viên trong tổ huấn luyện đặc biệt chỉ muốn tập hợp thành một nhóm nhỏ, bí mật đi tìm Bạc Ba La thần miếu, cho dù có tìm bạn bè giúp sức thì cũng

chưa bao giờ nghĩ đến phương án “mua thuyền thu phí”. Cũng chính vì nguyên nhân này, khi Vương Hựu đề nghị ủng hộ tài chính để đổi lấy một chân trong đoàn đi Shangri-la, Trác Mộc Cường Ba không cần nghĩ ngợi gì đã cự tuyệt ngay lập tức.

Khi đối mặt với nhóm của Merkin, bọn họ cũng có thái độ bất hợp tác, hai bên đã ngấm ngầm giao tranh, đồng thời trong quá trình tranh đoạt đầu mối ấy, dường như họ đã là kẻ chiến thắng cuối cùng. Có điều, rốt cuộc Merkin đã nắm được những đầu mối gì, họ lại hoàn toàn không hề hay biết.

Sau khi tin tức bị rò rỉ ra ngoài, thế lực các phương ùn ùn kéo đến như nước thủy

triều, theo bản năng, bọn họ chỉ muốn né tránh. Có điều, đối với một nhóm người thiếu thốn cả tài chính, nhân lực và vật lực như họ, muốn tránh khỏi những thế lực hiện diện ở khắp nơi ấy đâu phải chuyện dễ. Biết được núi vàng ở đâu, tự nhiên sẽ có người muốn đến đó đào vàng, lúc này áp lực đối với những người duy nhất có phương tiện qua sông như bọn họ sẽ chỉ mỗi lúc một lớn thêm.

Giờ đây bọn họ đang phải đối mặt với tình hình tựa nước lũ tràn về. Khi trên đê xuất hiện một lỗ hổng cá biệt như Merkin, họ có thể dùng cách bít trám, đắp lại để bổ khuyết. Thế nhưng, nước lũ vẫn tiếp tục dâng cao, nguy cơ vỡ đê đã ở ngay trước mắt, cứ tiếp tục đắp thêm

thế này thì thật lực bất tòng tâm. Được giáo sư Phương Tân chỉ dẫn, Trác Mộc Cường Ba đã từng giả điên giả ngốc, nhưng các thế lực kia hiển nhiên vẫn không chịu dễ dàng bỏ cuộc như vậy, do đó bọn họ đang phải đối mặt với một nguy cơ cực lớn. Hơn nữa, trong tình hình nước lũ không có vẻ gì là muốn rút đi này, tiếp tục đắp đê rõ ràng không phải là cách hay, kiến nghị của Sean vừa khéo có thể phá được cục diện bị động. Khi nước lũ sắp làm vỡ đê, thế không thể dừng được nữa, khơi thông dẫn dòng chắc chắn là lựa chọn tốt nhất, như vậy vừa có thể dẫn được dòng lũ đi, tránh được họa ngập úng, mà khi dòng nước lũ đã ở trong kênh dẫn nước, hướng đi của nó sẽ do người đào kênh quyết định.

Trương Lập không đồng ý, nói: “Lẽ nào, chúng ta cũng cho các thế lực khác nhập hội hết sao?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: “Không, đương nhiên là không, nhưng kiến nghị của Sean lại có thể giúp chúng ta thoát khỏi sự đeo bám nhằng nhẵng của chúng.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu làm tốt, đúng là còn có thể bù đắp được sự thiếu thốn về mặt tài chính của chúng ta.”

Trương Lập vẫn không hiểu: “Rốt cuộc mọi người đang nói gì đấy? Sao tôi càng nghe càng thấy hồ đồ vậy nhỉ?”

Ba Tang so sánh một cách hình tượng: “Giờ đây, các thế lực đó đều như một lũ chó điên, bọn chúng nhìn chằm chằm vào

chúng ta, không phải vì chúng ta đã chọc giận chúng, mà vì trong tay chúng ta đang cầm khúc xương. Nếu chúng ta ném khúc xương ấy đi… Hừ," Ba Tang cười lạnh lùng nói: "Lúc đó, sẽ được xem chó cắn nhau!"

Giáo sư Phương Tân mỉm cười nói: "Hơn nữa, khi chúng ta đã nắm trong tay hai đầu mối quan trọng nhất là tấm bản đồ chính xác duy nhất và tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu rồi, vậy thì, đem các tài liệu ghi lại được trong địa cung Maya và Đảo Huyền Không tự ra bán cho bọn họ cũng có hề gì?"

Sean thốt lên: "Mọi người giỏi quá, chủ ý này còn hay hơn của tôi nữa."

Năm người lại thương lượng thêm một

hồi, cho rằng phương pháp này quả thực rất khả thi, định đợi tất cả đến đông đủ rồi sẽ thảo luận cách thức thực hiện cụ thể. Cuối cùng, giáo sư Phương Tân nói: "Được rồi, mọi người đã bôn ba cả ngày rồi, cũng nên nghỉ ngơi đi. Chúng ta bàn tới đây thôi, ngày mai có lẽ Lữ Cánh Nam sẽ liên lạc với tôi. Cường Ba à, ngày mai cậu chọn lúc nào đó nhanh chóng gặp mặt tay Vương Hựu kia lấy tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu về đây. Tôi sẽ nghĩ cách liên hệ với các chuyên gia về quang điện học nữa."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Được, ngày mai tôi sẽ đi tìm Vương Hựu luôn."

Trương Lập nói: "Đợi chút đã, giáo sư, gói hàng chúng tôi gửi từ nước ngoài về

đâu? Tôi muốn lấy ra cho Cường Ba thiếu gia xem, để mọi người biết công cụ chúng tôi đi mua về tốt như thế nào.”

Giáo sư Phương Tân bật cười “kha kha” nói: “Đều ở bên trong cả, theo tôi.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: “Cái gì? Đều gửi về qua đường bưu điện sao?”

Trương Lập ngoẹo đầu nói: “Chúng tôi mua toàn linh kiện điện tử, toàn là đồ hợp pháp cả đấy.”

Cả bọn đi theo giáo sư Phương Tân vào nhà trong, thấy trên bàn đặt mấy bọc hàng, nhìn bề ngoài đều không lớn lắm. Đây có lẽ chính là những trang bị mà mấy người bọn Trương Lập đã dựa theo quyển nhật ký của Đường Thọ đi khắp

nơi chọn mua về. Trương Lập lấy làm thích thú xông đến bên chiếc bàn, thành thạo bóc bao bì. Lúc lấy các món đồ bên trong ra, anh dường như đã hoàn toàn biến thành một con người khác. Các loại thiết bị bày đầy một bàn trước mặt bọn Trác Mộc Cường Ba, có cái nhận ra được, có những cái không ai biết là gì, công dụng như thế nào.

Trương Lập giới thiệu từ trái sang phải: "Giày hút lực, một trong những trang bị thường dùng nhất của chúng ta, giảm chấn hình vòm, trợ lực đàn hồi cực mạnh, cái này thì không cần giới thiệu nhiều nữa, đây là sản phẩm tốt nhất, nhưng không phải của Mỹ, mà là hàng của Pháp. Còn cái này, cái món này,

chính là hình mẫu ban đầu của dây móc mà chúng ta sử dụng, do một sinh viên đại học tên là Bauer phát minh ra, họ gọi nó là xích xoắn.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn cái gọi là xích xoắn đó, thấy to bằng chiếc đài phát thanh cỡ nhỏ, dây thép và trục cuốn đều lộ cả ra ngoài, trông giống cuộn dây trên cần câu cá nhiều hơn. Ba Tang cũng nói: “To vậy sao?”

Trương Lập nhún vai: “Hết cách, hiện nay trên thị trường vẫn chưa có bán dây móc kiểu mới như của chúng ta dùng, vì vậy chỉ có thể mua loại sản phẩm của mười năm trước này thôi, các nhà leo núi trước đây đều đeo nó ở thắt lưng cả mà. Có điều cũng không ngại gì, cái này và

dây móc cùng một nguyên lý, chỉ cần tìm hiểu được kết cấu bên trong của nó, chúng ta dư sức làm được một bộ dây móc mới. Còn đây, là áo cánh dơi, cũng không cần giới thiệu nhiều nữa, gần như là giống hệt thứ chúng ta đã dùng, vốn là do một người yêu thích các môn thể thao mạo hiểm tên là Kelly, và một nhà phát minh người Đức tên là Holden phát minh ra, nghe nói lấy cảm hứng từ loài sóc bay."

Trác Mộc Cường Ba cầm một món đồ trông giống như cục pin sạc lên hỏi: "Cái này là gì?"

Mắt Trương Lập sáng rỡ lên, giật lấy cục pin sạc ấy, nói: "Thứ này hay lắm đấy, để tôi biểu diễn cho mọi người xem.

Cường Ba thiếu gia, anh lấy điện thoại di động ra đi. Giáo sư, máy tính của ông chắc phải cất vào hòm cách ly đấy.”

Đợi giáo sư Phương Tân cất máy tính xong, nụ cười trên môi Trương Lập từ từ tắt. Anh chàng làm ra vẻ nghiêm túc nói: “Cường Ba thiếu gia, anh gọi thử một số điện thoại nào đi, số nào cũng được.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy thì gọi số của thầy giáo đi.”

Điện thoại di động của giáo sư Phương Tân nhanh chóng đổ chuông. Trương Lập liền nói: “Chú ý đây.” Ngón cái tay phải của anh ấn nhẹ lên phần đuôi cục pin sạc một cái, đèn báo pin lập tức giảm đi một nấc, chuông điện thoại của giáo sư Phương Tân đồng thời tắt lịm, còn đầu

Trác Mộc Cường Ba thì nghiêng ra xa khỏi chiếc điện thoại đang áp bên tai, bởi vì trong điện thoại đã vang lên những tạp âm rất chói tai.

“Chuyện gì thế?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Trương Lập mỉm cười đáp: “Cái này gọi là đạn xung điện từ, tác dụng làm nhiễu tất cả các loại thiết bị điện tử, đồng thời gây ra những tổn hại không thể sửa chữa cho một số linh kiện điện tử. Trong đàn tế Mạn Đà La ở Đảo Huyền Không tự, chúng ta vốn đã có thể giành toàn thắng, nhưng lại bị bọn tên Ben đó áp đảo ở bên trong, không sao ra nổi. Điểm chúng ta thua kém đối phương chính là ở vũ khí, vũ khí của chúng ta không được tiên

tiến như của đối phương. Giờ có thứ này rồi, mấy loại súng gắn camera, ống ngắm điều khiển của chúng đều không còn tác dụng gì nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn chiếc điện thoại màn hình đen kịt, vẫn không ngừng phát ra tạp âm của mình, hỏi: “Có thể kéo dài được bao lâu?”

Trương Lập đáp: “20 giây.”

Trác Mộc Cường Ba thốt lên: “20 giây thôi sao?”

Trương Lập nói: “Hữu dụng vào những lúc quan trọng là được rồi, hơn nữa thể tích của nó rất nhỏ, tiện mang theo người, mỗi người có thể cầm theo năm đến mười chiếc, chỉ cần sạc điện vào là có thể dùng đi dùng lại, thêm chiếc máy sạc

điện bằng năng lượng mặt trời và quay tay này nữa chắc là đủ để đối phó với các thiết bị điện tử của bọn Merkin rồi.”

Ba Tang cũng lấy làm hứng thú với loại đạn xung điện từ này. Anh ta cầm một cục lên săm soi, hỏi: “Cái thứ này của ai nghĩ ra vậy?”

Trương Lập cười khổ đáp: “Đây là sản phẩm của chiến tranh. Anh Ba Tang, anh thử nghĩ mà xem, đến cả người xưa còn biết dùng từ trường để ngăn không cho các thiết bị điện tử hoạt động, con người ngày nay lẽ nào lại không nghiên cứu cách thức phá hoại các thứ ấy chứ. Quân đội các nước lớn thường chế thứ này thành to như quả tên lửa ấy, phạm vi phá hoại có thể lên đến mấy cây số vuông.

Một khi sử dụng trong chiến tranh, nó có thể khiến tất cả các thiết bị điện tử của một thành phố mất hiệu lực. Thử nghĩ mà xem, trong xã hội ngày nay, nếu tất cả các thiết bị điện tử đều không thể sử dụng, cảnh tượng sẽ như thế nào chứ? Sức phá hoại của nó có thể nói còn đáng sợ hơn bom đạn trực tiếp phá hoại cảthành phố nhiều. Còn loại đạn xung điện từ cỡ nhỏ này của chúng ta, nghe đâu là thứ các nhân viên tình báo sử dụng. Khi ăn trộm thông tin cơ mật mà bị phát hiện, dùng cái này để vô hiệu hóa các camera lắp ở khắp nơi thì hiệu nghiệm lắm.”

Ba Tang kinh ngạc hỏi: “Thứ này mà các cậu cũng kiếm được à?”

Trương Lập nhún vai nói: “Chỉ cần là thứ được phát minh ra, ắt có người biết, mà chỉ cần có người biết thì ắt mua bán được. Hơn nữa, chế tạo nó không khó khăn gì. Chúng tôi tìm được thứ này ở Iraq, cũng không tốn tiền cho lắm.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Cũng là theo chỉ dẫn trong nhật ký à?”

Trương Lập gật đầu: “Đúng vậy.”

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc hỏi: “Nhà thám hiểm thì dùng gì đến thứ này chứ?”

Trương Lập mỉm cười nói: “À, tôi quên mất không nói với mọi người, Đường Thọ ghi trong nhật ký rằng, anh ta phát hiện ra rất nhiều dân tộc cổ xưa đã có chút hiểu biết về một số hiện tượng cảm

ứng điện từ đặc thù. Tuy họ không biết nguyên lý bên trong, nhưng đã học được cách vận dụng cảm ứng điện trường này, giống như ở Cánh cửa Sinh mệnh, và cả lúc ở trong bụng tượng Phật khổng lồ nữa. Kỳ thực, tác dụng của Thiên châu cũng chính là một loại cảm ứng điện từ mà thôi. Dựa vào những ghi chép ấy, tôi suy đoán, dùng cái thứ này, có lẽ cũng có tác dụng giống như là Thiên châu vậy.”

“Được rồi, trước mắt có bấy nhiêu đây thôi,” Trương Lập xòe tay ra nói: “Nhưng chớ coi thường mấy món đồ nho nhỏ này, chúng tôi phải đi khắp mười mấy nước mới tìm mua được những sản phẩm tốt nhất đấy. Tôi đoán, chắc hội đội trưởng Hồ Dương còn phải đi kiếm

đạn hấp lực, áo cứu sinh nữa. Ừm… những thứ đó chắc là cũng đắc dụng lắm đây.”

Pháp sư Tháp Tây

gày hôm sau, một mình Trác Mộc Cường Ba đáp máy bay đến Thâm Quyến. Trương Lập và Ba Tang đưa Sean đến cơ sở huấn luyện.

Trong căn biệt thự độc thân của Vương Hựu, Trác Mộc Cường Ba chỉ gặp một mình anh ta. Gã có cảm giác, mấy ngày không gặp, Vương Hựu dường như đã gầy hơn chút nữa, trên bàn nước đặt một cái lọ nhỏ, không biết bên trong đựng thuốc hay kẹo.

“Anh thắng rồi.” Trác Mộc Cường Ba vào chủ đề chính luôn.

Vương Hựu vẫn giữ nụ cười nhã nhặn, nói: “Sau này nhờ anh chiếu cố cho.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu cảnh cáo: “Anh không có khả năng tự bảo vệ mình, đây vốn là hành vi tự sát. Tôi khuyên anh một lần nữa, hãy nghĩ kỹ trước khi hành động.”

Vương Hựu nói: “Nếu muốn nói những lời như vậy, tôi cũng không ngại gì mà cho anh biết, dẫu có chết, tôi cũng phải chết ở Shangri-la.” Nói đoạn, anh ta khẽ nhắm mắt, thở dài: “Đời người có được mấy chuyện như ý đâu, cái tôi theo đuổi, cũng chính là cái tôi thấy bất mãn. Những chuyện tôi đã xác định sẽ làm, nhất thiết

phải thử cho bằng được, nếu không cố làm, thì cả cơ hội để thất bại cũng không có nốt, đó mới là thất bại thực sự đấy.”

Tới đây, Vương Hựu quay sang nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói tiếp: “Tôi là một thương nhân, tuy rằng rất muốn rút ngắn khoảng cách, xây dựng tình bạn với anh, nhưng chung quy thì dùng phương thức của thương nhân giải quyết vấn đề vẫn đáng tin cậy hơn một chút. Trên bàn có một bản hợp đồng, anh chỉ cần ký vào, tấm gương sẽ là của anh.”

Trác Mộc Cường Ba cầm hợp đồng lên, đọc lại thật kỹ. Điều khoản hợp đồng quy định rất tỉ mỉ, rõ ràng là có bàn tay của chuyên gia ngành luật nhúng vào, tổng cộng có ba điều kiện lớn. Thứ nhất, tấm

gương đồng là tài sản của tổ tiên Vương Hựu để lại, bọn Trác Mộc Cường Ba mượn với mục đích nghiên cứu, Vương Hựu có quyền sở hữu tuyệt đối với tấm gương đó, có thể thu hồi bất cứ lúc nào; thứ hai, trong vòng sáu tháng kể từ ngày ký hợp đồng, Vương Hựu thuê Trác Mộc Cường Ba làm vệ sĩ riêng, yêu cầu một ngày hai mươi bốn tiếng không được rời khỏi anh ta, trong thời gian này, nếu Vương Hựu bị tổn thương hoặc xuất hiện tình trạng gì bất thường, Trác Mộc Cường Ba sẽ phải gánh chịu trách nhiệm pháp luật rất lớn; thứ ba, là phần miễn trách, Vương Hựu tự nguyện tham gia đoàn lữ hành của Trác Mộc Cường Ba tổ chức, sau khi đoàn chính thức xuất phát, tất cả các hiểm nguy mà cá nhân Vương

Hựu gặp phải đều không liên quan gì đến cả đoàn, đồng thời cũng miễn trừ trách nhiệm pháp luật của Trác Mộc Cường Ba do điều thứ hai quy định.

Trác Mộc Cường Ba đọc xong bản hợp đồng, phản ứng đầu tiên là giật mình, tại sao Vương Hựu lại định ra kỳ hạn là sáu tháng, lẽ nào anh ta cũng biết tính mạng của gã không còn được bao lâu nữa? Nhưng gã không biểu hiện ra ngoài, ngược lại còn cười cười hỏi Vương Hựu: “Anh đưa ra bao nhiêu điều kiện như vậy, quy ra chỉ có ba nội dung này, nhưng tôi còn mấy điểm cần hỏi cho rõ đã. Tại sao phải ràng buộc tôi và anh lại với nhau như thế? Tại sao anh chỉ đề ra kỳ hạn có sáu tháng? Nếu trong sáu tháng

chúng tôi vẫn chưa tìm được đường đến đó thì sao? Nếu tôi không tham gia đoàn tìm kiếm đó thì như thế nào? Thế chẳng phải anh mang giỏ tre đi gánh nước hay sao?”

Vương Hựu nói: “Những bí mật thương mại này tôi vốn có thể không tiết lộ với anh, nhưng nói cho anh biết cũng không vấn đề gì. Thực ra chỉ cần ba tháng là đủ để thực hiện tất cả các nghiên cứu đối với tấm gương đồng ấy rồi, tôi cho các anh thời gian gấp đôi, là để các anh có thêm phần linh động, nếu sáu tháng mà các anh vẫn chưa thể tìm được đầu mối gì từ tấm gương ấy, tôi nghĩ có cho thêm sáu tháng nữa, các anh cũng chẳng làm được gì đâu, tôi sẽ mời các chuyên gia

khác đến nghiên cứu tấm gương ấy, quan hệ hợp tác chấm dứt. Còn vì sao tôi yêu cầu Trác Mộc Cường Ba tiên sinh ở bên cạnh tôi à? Tôi nghĩ, nếu chính anh cũng có thể buông bỏ, thì tôi cũng nên buông bỏ chuyện này đi được rồi.” Nóiđoạn, anh ta nhoẻn miệng cười nhìn Trác Mộc Cường Ba, điệu bộ như thể muốn nói, lần đàm phán này anh thua là cái chắc rồi.

Nét mặt Trác Mộc Cường Ba kín bưng, gã chỉ hờ hững nói: “Tôi vẫn không thể chấp nhận điều kiện thứ hai được. Tôi không thể cả ngày ở suốt với anh, tôi còn phải đi tìm đầu mối, hơn nữa anh cũng phải tiếp nhận một đợt huấn luyện đặc biệt. Nếu anh không thể vượt qua đợt huấn luyện bồi dưỡng này, chúng tôi

cũng không có cách nào đưa anh cùng đi đượcđâu.”

Vương Hựu lại cười cười: “Ồ, điều kiện thứ hai này ấy à, kỳ thực đây chỉ là một ràng buộc về mặt pháp luật thôi. Nếu mọi người hợp tác vui vẻ, tôi có thể coi như nội dung ấy không tồn tại, anh có thể đi làm bất cứ việc gì anh muốn. Chỉ có điều, nếu các anh muốn bỏ tôi lại một mình, tôi sẽ lập tức đi tìm nhà chức trách để kiện đó.”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, nói: “Rất có kinh nghiệm.”

Vương Hựu gật đầu nói: “Đây là kiến nghị của luật sư đó.”

“Anh vẫn đang uống thuốc à? Sức khỏe của anh…” cuối cùng Trác Mộc Cường

Ba vẫn quyết định thử thăm dò một phen. Lần đầu tiên gã gặp lại Vương Hựu chẳng phải cũng ở trong bệnh viện đấy hay sao.

Vương Hựu ung dung cầm lọ thuốc lên, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Nhìn rõ chưa, tổng giám đốc Trác, đây là vitamin, thứ này là để đảm bảo thể lực tôi lúc nào cũng dồi dào, thói quen mấy chục năm nay rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nuốt đầy một bụng tức, cầm bút ký vào bản hợp đồng.

Vương Hựu làm xong mọi công tác chuẩn bị, hôm sau liền mang theo chiếc gương đồng cùng Trác Mộc Cường Ba trở về Tây Tạng. Giáo sư Phương Tân lập tức liên hệ với các chuyên gia trong giới học

thuật để tiến hành nghiên cứu kỹ chiếc gương, gọi Vương Hựu đến hỏi han, đồng thời giới thiệu với Trác Mộc Cường Ba một vị pháp sư mới. Ông này cũng ở trong tôn giáo của pháp sư Á La, đến đây để trợ giúp họ, tên là Tháp Tây.

Pháp sư Tháp Tây thoạt nhìn chỉ khoảng chưa đến năm mươi. Nhưng Trác Mộc Cường Ba đoán, chỉ e vị pháp sư này còn cao tuổi hơn cả pháp sư Á La, vì ông có một đôi mắt như thể nhìn thấu sự đời, thoạt trông có vẻ mờ đục, nhưng lại thấp thoáng lộ ra tinh quang sáng ngời. Trác Mộc Cường Ba lịch duyệt đã lâu, gặp vô số người, nhưng cũng chỉ nhìn thấy ánh mắt ấy ở duy nhất một người, đó chính là cha gã. Gã cũng không hiểu sao thầy giáo

lại nôn nóng muốn mình gặp mặt vị pháp sư Tháp Tây này như thế.

“Tôi đến để kiểm tra thân thể giúp cậu, có thể coi như là một nửa bác sĩ cũng được,” pháp sư Tháp Tây thân thiết nói.

Trác Mộc Cường Ba dường như sực nhớ ra điều gì đó, kinh ngạc thốt lên: “Pháp sư Tháp Tây! Ngài là người của gia tộc Tháp Tây!”

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười không nói, đưa tay bắt mạch cho Trác Mộc Cường Ba. Bỗng ông biến sắc mặt, nói: “Nhịp thở và mạch đập này…” Ông đột nhiên nghiêm nét mặt hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Có phải Á La dạy cậu không?”

Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy giọng nói của pháp sư Tháp Tây hết sức rõ ràng,

nghe như rót vào tai, còn giáo sư Phương Tân lại dường như không hề nghe thấy. Nhìn ánh mắt cảnh giác đảo khắp xung quanh của pháp sư Tháp Tây, gã lập tức có phản ứng. Ban đầu, để Lữ Cánh Nam mang cuốn sổ do pháp sư Á La viết cho gã, đồng thời cũng để cô truyền dạy phương thức hô hấp, chính là nhằm ứng phó với cục diện này đây.

Trác Mộc Cường Ba vẫn còn chưa trả lời, pháp sư Tháp Tây lại đã lên tiếng: "Chuẩn bị một gian phòng riêng, tôi muốn một mình kiểm tra thân thể của cậu ấy."

Nhìn vẻ mặt nghiêm nghị của pháp sư Tháp Tây, giáo sư Phương Tân lo lắng hỏi: "Sao vậy? Có nghiêm trọng không?"

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười đáp: “Không đáng lo.”

Trong phòng, pháp sư Tháp Tây bảo Trác Mộc Cường Ba nằm lên giường, bấm lên cổ tay gã, hồi lâu không nói gì.

“Pháp sư Á La không dạy tôi gì cả.” Thấy không có người, Trác Mộc Cường Ba vội trả lời, nói xong đã thấy tai mình nóng bừng lên.

“Ừm.” Pháp sư Tháp Tây chau mày nói: “Đây là phương pháp hô hấp mà chính bản thân ông ấy cũng chưa thể nắm bắt, chắc không phải là ông ấy dạy cậu, có điều…”

Hai tay pháp sư Tháp Tây nắm chặt hai cổ tay Trác Mộc Cường Ba, mắt nhắm lại, tựa hồ như đang cảm nhận những

biến hóa vi tế nhất, ông lẩm bẩm: “Mạo hiểm quá. Chỉ sợ người dạy cậu cũng không biết hậu quả việc làm này.” Pháp sư Tháp Tây mở mắt ra nói: “Nhất định là họ muốn củng cố căn cơ, bồi dưỡng nguyên khí cho cậu, hòng làm chậm lại những ảnh hưởng xấu của cổ độc gây ra cho cơ thể cậu, nhưng làm như vậy, chẳng những không thể khiến luân xa trong người cậu chuyển động, mà còn bội phần hung hiểm nữa.”

“Không hiểu.” Trác Mộc Cường Ba thành thực đáp.

Pháp sư Tháp Tây lướt tay dọc theo mạch trên cánh tay gã, nói: “Lấy ví dụ thế này, thân thể con người giống như một ang nước, máu và các chất dịch khác

là cá ở trong nước ấy. Hàng ngày, cậu ăn cậu uống cậu hít thở, chính là bỏ thức ăn cá vào ang nước, và thay nước sạch trong ang. Các thứ bài tiết ra, bao gồm cả mồ hôi và hơi thở, chính là nước bẩn trong ang được đổ đi. Mỗi một động tác của cậu, kể cả là động tác cơ bản như chớp mắt, cũng đều là tiêu hao một phần nước trong ang. Nước này, chính là do lũ cá đó vận chuyển đi. Mỗi ngày, số thức ăn một người ăn vào là có hạn, vì vậy nước ở trong ang cũng có hạn, số lượng cá trong đó cũng có hạn, bởi thế, các động tác và năng lực bộc phát của con người cũng có hạn. Nước, cá, thêm nước mới và đổ nước bẩn đi, bốn thứ này thiếu một cũng không được, đồng thời nhất thiết phải luôn giữ ở một trạng thái cân

bằng nào đó, một khi để mất sự cân bằng này, thân thể người ta sẽ xuất hiện vấn đề.”

Pháp sư Tháp Tây bảo Trác Mộc Cường Ba nằm ngửa, giơ cao hai cánh tay lên, rồi lại sờ đến gót chân gã, nói: “Năng lượng cần để thân thể thực hiện các động tác, là do lũ cá ấy cung cấp, nhưng ở đây có một điều kiện, khi nước trong ang không đủ để lũ cá ấy có thể hoạt động, chúng sẽ không đưa nước đến cho cơ thể hoạt động nữa, đây chính là hiện tượng kiệt sức, dùng hết sức mà mọi người vẫn nói. Còn phương pháp hô hấp này của cậu, gần giống như là mở thêm một cửa van bên trong ang nước, có thể trực tiếp đưa nước đến các cơ bắp, không cần nhờ

lũ cá nữa, bởi vậy, cậu có thể sở hữu sức mạnh cực lớn trong một thời gian ngắn, nhưng nước trong ang có hạn, nếu các cơ bắp dùng hết rồi, lũ cá trong ấy còn sống được hay sao?”

“Ồ, tôi hiểu rồi.” Trác Mộc Cường Ba cuối cùng cũng hiểu được một chút về tình trạng cơ thể mình lúc từ Moscow trở về. Như vậy cũng có nghĩa là phương pháp hô hấp của gã hiện thời có thể kích phát toàn bộ tiềm lực của cơ thể, thậm chí là bất chấp bên trong thân thể ấy có như thế nào. Nếu chẳng phải gã và Ba Tang bị người mặc áo măng tô đen kia đánh bỏ chạy, chỉ sợ cứ tiếp tục đánh mãi như thế, cuối cùng chắc sẽ kiệt lực mà chết mất.

Pháp sư Tháp Tây tiếp tục nói: “Còn luân xa hay mạch luân, lại là một kiểu van khác. Nó là đường hầm nối liền cơ thể với thế giới bên ngoài, tác dụng của nó giống như là việc cậu ăn uống vậy, cung cấp cho cơ thể thêm nhiều nước sạch, càng mở nhiều luân xa, lượng nước đổ vào càng nhiều, chỉ khi nào lượng nước đổ vào và lượng nước chảy ra giữ ở mức cân bằng, môi trường bên trong cơ thể cậu mới giữ được trạng thái cân bằng. Giải thích như vậy cậu đã hiểu chưa vậy, Cường Ba thiếu gia?”

“Nhưng mà, chẳng phải pháp sư vừa nói, luân xa của tôi không thể khai mở hay sao?”

“Không phải là không thể khai mở, mà là

cực kỳ khó khăn…” pháp sư Tháp Tây bóp vào hai bên eo Trác Mộc Cường Ba, thở dài nói: “Quả nhiên đúng như tôi nghĩ, Cường Ba thiếu gia, cậu có biết trung ấm đắc độ không?”

“Không biết.”

“Trung ấm đắc độ chính là… Thôi bỏ đi, thế này nhé, chỉ trong tình trạng gần chết mà chưa chết, ý thức rời khỏi thân thể, mới có khả năng khiến luân xa chuyển động, cuối cùng còn phải sống dậy nữa. Ôi, có điều, người thực sự vượt qua được thử thách ấy đâu có mấy người.”

Pháp sư Tháp Tây vừa cười khổ vừa lắc đầu, cởi bỏ áo ngoài ra, bên trong không ngờ còn mặc lót một chiếc áo da mềm nữa, cởi chiếc áo da ấy ra, thấy bên

trong xếp đủ các loại dụng cụ y khoa.

Trác Mộc Cường Ba nhìn những dụng cụ kỳ quái mà mình không thể gọi tên ra ấy, trong lòng không khỏi hơi lo lắng, cất tiếng hỏi: “Tôi vẫn chưa hiểu lắm, pháp sư.”

Pháp sư Tháp Tây nhón lên một cây kim bạc, không để ý đến câu hỏi của Trác Mộc Cường Ba, vừa châm vào da thịt gã vừa nói: “Một khi hô hấp đã hình thành, thay đổi nữa ngược lại chỉ khiến sức khỏe của cậu càng tệ hơn. Giờ tôi dùng kim bạc khóa huyệt, cố gắng hết mức có thể hạ cái van mở nước của cậu xuống, sau này sức lực của cậu sẽ dần dần khôi phục lại mức bình thường, hoặc có lẽ sẽ còn giảm sút phần nào, nhưng sẽ không

bị nguy cơ kiệt lực mà chết nữa.”

Trác Mộc Cường Ba vẫn tiếp tục truy vấn: “Pháp sư, trung ấm đắc độ kia là…”

Pháp sư Tháp Tây ngắt lời: “Đủ rồi, tôi đã nói hơi nhiều rồi. Kỳ thực, không nên nói cho cậu những chuyện này mới phải. Cậu không phải Mật tu giả, thậm chí cả Mật tu giả là gì cậu cũng đâu có biết.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức cứng họng. Đúng vậy, pháp sư Á La đã từng nói với gã, những người không thông qua được khảo hạch thử nghiệm của Mật tu giả sẽ tuyệt đối không được họ thừa nhận, pháp sư Tháp Tây không truy cứu xem phương pháp hô hấp này gã học từ đâu đã là nương tình lắm rồi.

Pháp sư Tháp Tây dường như cũng không muốn dùng dằng mãi ở vấn đề ấy, lại nói: “Có điều, cổ độc trên người cậu cũng có chút khác biệt so với những gì tôi nghĩ. Xem ra các ghi chép trong thư tịch cũng có chỗ không khớp rồi, không biết có phải là trải qua nghìn năm, nên tính chất và trạng thái đã đổi thay hay không nữa? Đừng ngồi dậy, tiếp tục nằmđó.”

Pháp sư Tháp Tây lại kiểm tra khắp người Trác Mộc Cường Ba một lượt nữa, có điều lần này không phải lần theo các kinh mạch, mà giống với phương pháp của Tây y hơn.

Trác Mộc Cường Ba cũng lựa theo lời pháp sư Tháp Tây, hỏi: “Pháp sư, tôi

không hiểu, những cổ độc đó đã được người xưa sử dụng từ hơn nghìn năm trước, tại sao, với trình độ khoa học kỹ thuật của y học ngày nay vẫn không thể chẩn đoán ra được? Lẽ nào, kỹ thuật y liệu của dân Tạng cổ chúng ta từ hơn nghìn năm trước còn tiên tiến hơn y học hiện đại bây giờ hay sao?”

Pháp sư Tháp Tây điềm đạm nói: “Về phương diện nào đó, có thể nói như vậy.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc kêu lên: “Hả?”

Pháp sư Tháp Tây vừa bắt mạch, vừa nói: “Chuyện này liên quan đến lịch sử phát nguyên và phân kỳ của y học. Giới y học xưa nay vẫn cho rằng, thủy tổ của

Trung y, chính là Kỳ Bá, người đã đối thoại với Hoàng đế trong Hoàng đế Nội kinh, còn thủy tổ của Tây y, là một nhà triết học tên là Hippocrates. Quan điểm của Trung y là kim, thủy, mộc, hỏa, thổ, kinh mạch và thiên địa nhân hòa, còn quan điểm của Tây y thời bấy giờ là nước, lửa, gió, đất; hai quan điểm này hết sức tương đồng, thậm chí có thể nói là tương thông với nhau, còn có học giả nêu giả thuyết rằng, thủy tổ Trung y Kỳ Bá và thủy tổ Tây y Hippocrates, kỳ thực chính là một người. Hai cái tên này phát âm cũng khá giống nhau, có phải vậykhông?”

“Ừm,” Trác Mộc Cường Ba đáp một tiếng. Không ngờ Trung y, Tây y lại có

đoạn lịch sử phát nguyên như thế này, cũng không ngờ lý luận học thuật của Tây y lại tương đồng với Trung y đến thế, vậy tại sao Tây y ngày nay lại trở nên hoàn toàn khác hẳn với Trung y chứ?

Chỉ nghe pháp sư Tháp Tây tiếp tục nói: "Tại sao trong y học hiện đại, Trung y và Tây y lại xuất hiện sự phân hóa lớn như vậy, muốn giải thích điều này, cần phải bắt đầu từ tư tưởng triết học của Trung Quốc và phương Tây. Hệ thống tư tưởng triết học châu Á chúng ta lấy khái niệm nhân văn làm chủ đạo, chú trọng đến kết quả; còn hệ thống triết học phương Tây lại lấy logic làm chủ đạo, chú trọng đến mối quan hệ tương hỗ. Về điểm này, có thể nhận ra từ các tín ngưỡng tôn giáo và

những câu chuyện thần thoại truyền thuyết. Đại đa số các vị thần của Trung Quốc đều tồn tại độc lập, mỗi vị đều có lãnh địa và phạm vi phụ trách riêng; còn thần thoại phương Tây lại chú trọng đến sự truyền thừa, ai là con của ai, ai kết hôn với ai, con đường truyền thừa của họ hết sức rõ ràng rành mạch. Khi đem những khái niệm triết học khác nhau ấy vận dụng vào y học, sẽ tạo ra những phương hướng phát triển khác nhau thôi."

Pháp sư Tháp Tây bảo Trác Mộc Cường Ba lật người lại, sờ nắn các đường kinh mạch trên sống lưng gã, rồi nói tiếp: "Y học phương Đông chúng ta, chủ yếu coi trọng nghiên cứu xem thuốc nào trị được bệnh nào, từ thời Thần Nông nếm bách

thảo, những dược phương đó đều là kết luận dựa trên cơ sở thử nghiệm cả trăm ngàn lần của những người đi trước, còn những vấn đề như giữa những loại thuốc đó đã nảy sinh phản ứng hóa học như thế nào, hoạt động trong cơ thể người ra làm sao, cổ nhân của chúng ta đều không quan tâm đến. Còn y học phương Tây lại khác, khi họ phát hiện ra một loại thuốc nào đó trị được bệnh, họ sẽ dùng đủ trăm phương ngàn kế để tìm hiểu xem sau khi loại thuốc ấy đi vào cơ thể, nó sẽ tác dụng ở vị trí nào, có tác dụng như thế nào, được cơ quan nào trong cơ thể hấp thu, vân vân. Vì vậy, y học phương Tây lấy môn giải phẫu học làm cơ sở, đồng thời tiếp tục phát triển trên cơ sở này, coi trọng nhất là quan hệ nhân quả, còn y

học phương Đông chúng ta lại là sự tiếp diễn của môn nghiên cứu về kinh lạc ngũ hành, chú trọng nhiều hơn đến hiệu quả thực chất và thử nghiệm. Nói một cách nghiêm khắc, Trung y coi nặng thử nghiệm và kết quả, còn Tây y lại xem trọng thử nghiệm và quá trình biến hóa để dẫn đến kết quả đó, cả hai quan điểm y học này đều chưa hoàn thiện, hoặc có thể nói là đi theo hai hướng cực đoan. Trung y cứ tiếp tục phát triển như vậy, sẽ trở thành một nền y học chỉ biết là thế, mà không thể giải thích tại sao lại như thế; còn Tây y, lại bị quan hệ logic làm giới hạn tư duy, khiến các nhà y học phương Tây không thể tiến hành những thử nghiệm y học thoải mái trên phạm vi

rộng khắp. Phải biết là, rất nhiều thứ được cổ nhân phát minh hoặc phát hiện, đều là đem các yếu tố khác nhau hòa trộn lẫn lộn, rồi sau ngẫu nhiên phát hiện ra. Nhưng khoa học hiện đại lại chỉ dùng một câu, nói đây là phương pháp thử nghiệm không khoa học, rồi hoàn toàn phủ nhận.”

Trác Mộc Cường Ba nằm sấp trên giường, nói: “Nói thế thì cả Trung y và Tây y đều không hoàn thiện, vậy thế nào mới là hoàn thiện chứ?”

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười nói: “Đó chính là quan điểm mới mà một số nhà y học đã đề ra trong những năm gần đây, gọi là Trung Tây y đại nhất thống. Hiện giờ ở trong nước đã có rất nhiều trường

đại học mở khoa Trung Tây y tổng hợp rồi, đồng thời cũng xuất hiện cả bệnh viện Trung Tây y kết hợp. Quan điểm này chính là vận dụng những điểm khác nhau giữa hai trường phái y học bổ sung tương trợ lẫn nhau, để đạt tới mục đích cải thiện sức khỏe, trị lành cho người bệnh. Mà y học của dân tộc Tạng thuở xa xưa, sở dĩ có những mặt tiên tiến hơn y học hiện đại, chính là nằm ở quan điểm Trung Tây y kết hợp này."

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra: "Vậy nghĩa là sao?"

Pháp sư Tháp Tây lại giải thích: "Trung y vốn cũng có ngành giải phẫu học, ngay cả trong Hoàng đế Nội kinh cũng có tri thức về giải phẫu, chỉ là về sau chịu ảnh

hưởng của học thuyết Nho gia cùng sự thống trị của chế độ phong kiến, giải phẫu bị phán xét là hành vi cực kỳ vô đạo đức, vô luân lý, vì vậy đã bị cấm chỉ. Còn y học phương Tây thì bị hoàn cảnh và giai cấp thống trị kìm hãm, phát triển còn chậm hơn cả Trung y, mãi cho đến thời kỳ Phục hưng, mới đạt được một bước tiến dài. Nói ra lại phải cảm ơn người Tạng cổ xưa, bằng không cũng không biết y học phương Tây lạc hậu tới mức độ nào nữa. Giai đoạn trước thời kỳ Phục hưng, được gọi là một nghìn năm đen tối trong lịch sử y học phương Tây, y học phương Tây dừng lại ở giai đoạn nguyên thủy nhất, không những không phát triển, mà còn xuất hiện dấu hiệu thụt lùi nữa. Về Trung y, vì tính hữu hạn của

việc tích lũy kinh nghiệm, nên chỉ phát triển đến một trình độ nhất định thì ngừng lại không tiến lên nữa, đồng thời chế độ truyền thừa theo gia tộc cũng khiến rất nhiều kết quả thử nghiệm bị thất truyền. Bởi thế, đến cuối thời nhà Minh, sự phát triển của Trung y đã không theo kịp y học phương Tây nữa rồi. Còn quan điểm Trung Tây y đại nhất thống mới được đưa ra khoảng gần hai ba chục năm nay, cũng có nghĩa là, Trung Tây y kết hợp trong y học hiện đại mới chỉ phát triển có khoảng hai ba chục năm nay. Nhưng tổ tiên dân tộc Tạng chúng ta thì từ thời Tùng Tán Can Bố đã bắt đầu phát triển Trung Tây y kết hợp rồi, kéo dài mãi cho đến khi vương triều Thổ Phồn sụp đổ.

Mấy trăm năm phát triển đó, đã khiến thành tựu y học thời bấy giờ, xét về một số phương diện còn cao hơn trình độ y học hiện đại ngày nay nhiều.”

Pháp sư Tháp Tây đã kiểm tra xong toàn bộ cơ thể Trác Mộc Cường Ba, ra hiệu cho gã có thể ngồi lên được, rồi giải thích thêm: “Văn Thành công chúa vào đất Tạng, mang theo các kỹ thuật chữa trị trong thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của Trung y. Đồng thời, cả Bản giáo lẫn Mật giáo đều có rất nhiều nghi thức thần bí, xét về một khía cạnh nào đó, đã thúc đẩy sự phát triển của giải phẫu học, vi sinh vật học, sinh lý hóa học, dược tễ học và nhiều môn khoa học ứng dụng trong ngành y khác, cuối cùng đã hình thành

nên một nền y học Tây Tạng đặc sắc. Kỳ thực, y học Tây Tạng hoàn toàn có thể được gọi là nguyên mẫu ban đầu của Trung Tây y kết hợp. Đáng quý hơn nữa là, những thử nghiệm y học cùng với kếtquả của chúng đều được bảo tồn dưới hình thức điển tịch của tôn giáo, vì vậy không giống như lối truyền thừa trong gia tộc của Trung y, nếu gia tộc bị tàn lụi, những kiến thức ấy cũng dần mai một theo thời gian."

Nhìn ánh mắt nghi hoặc của Trác Mộc Cường Ba, pháp sư Tháp Tây liền nói tiếp: "Thế nhưng, vì sự sụp đổ của vương triều Thổ Phồn, cùng với giai đoạn chiến loạn kéo dài sau đó, hầu hết các điển tịch ấy đều không thoát khỏi số

phận bị hủy hoại, chỉ còn lại một số ít phục tàng vẫn còn được tồn lưu, vì thế y học Tây Tạng ngày nay chủ yếu vẫn là nền Trung y có nét đặc sắc của địa phương. Nhưng y học thời đó rốt cuộc đã đạt tới trình độ nào, ngày nay chúng ta không thể đoán định được, tôi chỉ biết trong các ghi chép ở Đôn Hoàng đã từng xuất hiện phẫu thuật ngoại khoa não, còn phẫu thuật đục thủy tinh thể mà ngày nay đã phổ cập rộng khắp thì từ thời vương triều Thổ Phồn đã phát triển thành thục lắm rồi; ngoài ra còn rất nhiều thành tựu về kinh mạch, kết hợp một cách hoàn mỹ luận thuyết về huyệt vị và giải phẫu học của Tây y với nhau, hình thành rất nhiều khoa đề mà y học hiện đại ngày nay vẫn chưa thể lý giải. Trong một nghi thức tôn

giáo phức tạp, rất có thể bao hàm những thành tựu rất cao về vi khuẩn học, bệnh độc học, hóa sinh vật học, thậm chí là cả khoa học gene nữa, con người hiện đại không thể lý giải, y học hiện đại và khoa học kỹ thuật cũng không thể lý giải, vì vậy chỉ có thể tạm thời gọi đó là vu thuật, là thuật phù thủy, cổ độc. Giải thích như vậy, chắc là cậu có thể hiểu được rồichứ.”

Pháp sư Tháp Tây vừa kiểm tra thân thể cho Trác Mộc Cường Ba, vừa nói một số chuyện liên quan đến y học Tây Tạng, kiểm tra xong xuôi, liền vỗ mạnh vào lưng gã nói: “Không vấn đề gì, thân thể cậu còn cường tráng hơn tôi nghĩ nữa. Trước khi cổ độc phát tác sẽ không xuất

hiện điều gì dị thường đâu.”

Ngày hôm sau, pháp sư Tháp Tây dẫn Vương Hựu đến cơ sở huấn luyện mới của bọn họ. Giáo sư Phương Tân bảo Trác Mộc Cường Ba cũng nên đi theo, tiện thể gặp mặt các thành viên mới trong đoàn luôn.

Nguồn gốc đối thủ

rên đường, Vương Hựu cứ không ngớt hỏi han về những chuyện bọn Trác Mộc Cường Ba từng trải qua, bộ dạng hưng phấn như đứa trẻ lần đầu được đi dã ngoại vậy. Trác Mộc Cường Ba giữ thái độ “kính nhi viễn chi” với người bạn trên thương trường này, những câu hỏi

anh ta đặt ra gã chỉ trả lời câu được câu mất. Đi được nửa ngày đường, Vương Hựu cũng tự cảm thấy bẽ mặt, bèn cứ nói bóng nói gió mãi, nhất quyết muốn biết thêm nhiều nữa về những nơi bọn Trác Mộc Cường Ba từng đi qua.

Cơ sở huấn luyện mới cũng không xa xôi cách trở lắm, xuống xe rồi đi bộ thêm nửa ngày đường núi nữa là đến nơi. Cơ sở huấn luyện này tọa lạc trên bãi đất trống ở lưng chừng núi, chính giữa là một bãi cỏ lớn, bằng phẳng như mái nhà lợp cỏ tranh, vài thứ dụng cụ đơn giản nằm rải rác khắp xung quanh, phía dưới là dốc núi như ruộng bậc thang, nhưng cũng không dốc lắm, phía sau là vách núi thẳng đứng, phẳng như dao cắt, ước

chừng cao khoảng trên dưới hai trăm mét. Phóng mắt nhìn ra, nơi này bốn bề đều có sơn cốc bao bọc, cây cối rậm rạp um tùm, bên ngoài sơn cốc gió lạnh bời bời, nhưng trong này ấm áp như tháng Hai mùa xuân, chim hót líu lo. Phòng ở là một dãy nhà đá đổ nát, thoạt nhìn như chòicanh, chủ yếu là dùng những miếng đá vụn cỡ lớn xếp lên mà thành. Nhìn vách đá phẳng như đao cắt phía sau nó, có lẽ dãy nhà này được xây bằng nguyên liệu thiên nhiên ở đây luôn. Lầu canh bên vách đá, bãi cỏ giữa núi non trùng điệp, cảnh vật tô điểm lẫn nhau, hết sức hài hòa tự nhiên. Dưới ánh tà dương đang ngả về Tây, nửa vách tường nhuốm thành sắc đỏ, cây cỏ rậm rạp um tùm mọc men theo dốc núi lại xanh thắm một màu, cảnh

đẹp nơi đây thật chẳng khác nào tiên cảnh trong tranh vẽ.

Nghe pháp sư Tháp Tây nói, nơi này là do Lữ Cánh Nam tìm ra, Trác Mộc Cường Ba không khỏi thầm thở dài thán phục. Bản thân gã sinh ra ở Tây Tạng, lớn lên ở Tây Tạng, vậy mà tại sao gã chưa từng phát hiện ra cảnh đẹp nhường này chứ. Những vùng hoang dã hiếm dấu chân người ấy, từ lúc nào bỗng trở nên đẹp đến độ không thể tả xiết thành lời thế này?

Vương Hựu thấy cảnh tượng ở đây, cũng trào dâng lên một niềm xúc động như thể con chim yến được trở về rừng, chỉ muốn vứt ba lô xuống, sải bước chạy qua bên đó, miệng không ngớt xuýt xoa: “Ôi chà

chà, đúng là một nơi tốt thật.”

Lúc này, sau lưng ba người có một giọng nói cất lên: “Làm ơn nhường đường.”

Chỉ thấy phía sau có một thân hình khôi vĩ, vai gánh hai thùng nước lớn bước đi trên con đường nhỏ dẫn lên núi mà như đi trên đất bằng, Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Tháp Tây liền lui sang một bên, còn chỗ Vương Hựu lại có một cái gờ, tránh được thùng nước nhưng không tránh được thân hình to cao kia. Hai bên chạm nhau, Vương Hựu lập tức loạng choạng, lùi lại ba bốn bước liền mới trụ vững được. Người gánh nước lớn tiếng nói: “Anh không sao chứ, đường núi khó đi, phải cẩn thận.” Giọng nói người này vang vang như tiếng chuông đồng, nhưng

là giọng Bắc Kinh chính gốc, nói xong, anh ta lại tiếp tục tiến lên phía trước.

Trong ba người, chỉ có pháp sư Tháp Tây là đã đến nơi này, có điều vừa mới ghé qua cho biết địa chỉ thì giáo sư Phương Tân đã gọi điện mời ông tới Lhasa, vậy nên cả ba đều không hề biết người nào trong đám người mới đang được huấn luyện ở đây, mà người đàn ông cao lớn vạm vỡ kia cũng không nhận ra bọn họ là ai.

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo bóng lưng người đó, thấy hơi thấp hơn gã một chút, nhưng tầm vóc to lớn hùng vĩ, toát lên cảm giác vững chãi mà mạnh mẽ. Người kia đi được mấy bước mới ngoảnh đầu lại, tuổi tác ước chừng ba bốn chục gì

đó, môi dày mặt vuông, mắt to mày rậm, gương mặt đầy vẻ nghi hoặc: “Mấy người đến đây làm gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba để ý thấy môi trên người này không có ria mép, cổ họng không có yết hầu, giọng nói tuy oang oang thô lỗ, nhưng thanh điệu rất cao, không khỏi giật mình ngạc nhiên, hóa ra là một bà chị. Nếu ấn tượng đầu tiên của gã về Lữ Cánh Nam có thể dùng bốn chữ “cân quắc anh thư” để hình dung, thì bà chị này lại khiến gã lập tức nghĩ ngay đến bốn chữ “nữ trung hào kiệt”.

Lúc này, trên khoảng đất trống xa xa có người chạy tới, từ đằng xa đã kêu toáng lên: “Chị Trương, chị về rồi à!” Hóa ra chính là Nhạc Dương. Kế đó, anh chàng

trông thấy ba người bọn Trác Mộc Cường Ba, tức thì hân hoan reo lên: “Cường Ba thiếu gia, mọi người đến sớm vậy à, ha ha!”

Anh chàng chạy mấy bước đến nơi, giật đòn gánh trên vai chị Trương, nói: “Để tôi, để tôi. Chị Trương, vị này chính là Cường Ba thiếu gia. Cường Ba thiếu gia, vị này là chị Trương, là người yêu thích các hoạt động thám hiểm, bạn của đội trưởng Hồ Dương, mọi người nói chuyện với nhau đi nhé.” Dứt lời là gánh liền hai thùng nước chạy về phía dãy nhà đá, lớn tiếng hô ầm lên: “Mọi người mau ra xem đi, Cường Ba thiếu gia đến rồi!”

Trác Mộc Cường Ba không khỏi dở khóc dở cười, nghe Nhạc Dương nói cứ như

thể kêu người ta ra xem động vật quý hiếm trong vườn bách thú vậy. Gã thu ánh mắt lại, chỉ thấy trên gương mặt chị Trương này vừa có vẻ nghi hoặc, lại như đang cười cười, như thể muốn nói, "không giống trong tưởng tượng của tôi cho lắm." Gã đang nghĩ vậy, đã thấy chị ta chìa tay ra nói: "Không giống trong tưởng tượng của tôi cho lắm. Trương Đình Hổ, đang làm việc tại công ty Thi Nhã."

Trác Mộc Cường Ba chìa tay ra. Công ty Thi Nhã này gã cũng biết, đó là một công ty sản xuất đồ trang điểm, đa số các sản phẩm Mẫn Mẫn dùng đều từ công ty này mà ra. Quả là khó tưởng tượng nổi, quý bà có cái tên đầy nam tính, yêu thích mạo

hiểm này lại làm việc trong công ty bán mỹ phẩm. Có điều, nhìn lại, chị Trương Đình Hổ này ăn mặc cũng hết sức khéo léo, không xăm môi tô mày bôi son trát phấn, lại khiến người ta có cảm giác dưới gương mặt thô hào kia vẫn còn mấy phần vẻ đẹp tự nhiên của phái nữ.

Hai người vừa bắt tay, Trác Mộc Cường Ba có cảm giác bàn tay ấy dày dặn mà mạnh mẽ, có thể nói là khác một trời một vực với bàn tay nhỏ nhắn của Mẫn Mẫn.

“Trác Mộc Cường Ba, trước làm việc ở tập đoàn Thiên Sư, giờ đang thấtnghiệp.”

Trương Đình Hổ ngửa mặt cười lớn nói: “Ông chủ Trác, bọn họ thường hay kể chuyện của anh lắm, nếu anh mà là dân thất nghiệp lang thang, thì đám lính lác

như chúng tôi đây có thể gọi là Cái bang được rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cường Ba, bạn bè đều gọi tôi như vậy. Vị này là pháp sư Tháp Tây… Vị này…” kế đó, gã liền giới thiệu pháp sư Tháp Tây và Vương Hựu với chị Trương.

“Qua đây nói chuyện, qua đây nói chuyện đi, mọi người đều đợi anh đến đấy.”

Trương Đình Hổ kéo tay Trác Mộc Cường Ba về phía dãy nhà ở, nghiêng đầu liếc nhìn Vương Hựu một cái, nói: “Mặt anh trông quen lắm.”

Vương Hựu cười cười nói: “Tôi làm bất động sản.”

“Ồ, là anh!” chị Trương vỗ mạnh một phát, suýt chút nữa làm Vương Hựu

khuỵu xuống. Cũng may chị ta nhanh tay lẹ mắt, nhấc ba lô của anh ta lên, nói: "Mọi người đi cả ngày đường chắc mệt rồi hả, để tôi giúp mang mấy thứ này vào." Cánh tay hơi dùng sức một chút, đã nhấc cả người lẫn ba lô của Vương Hựu lên như xách con gà con vậy. Vương Hựu vội rối rít kêu lên: "Không cần đâu, không cần đâu."

Ở phía bên kia, Nhạc Dương vừa kêu toáng lên, trong dãy nhà đá đã ùn ùn chạy ra cả đám người, đa phần đều không quen biết, nhưng Trương Lập và Mẫn Mẫn cũng đứng lẫn trong đó. Vừa trông thấy Mẫn Mẫn, Trác Mộc Cường Ba đã nhoẻn miệng nở một nụ cười hiểu ý. Mẫn Mẫn chen ra khỏi đám đông, rảo bước

chạy tới. Chị Trương liếc sang nhìn Trác Mộc Cường Ba, nhe răng cười: “Tình nhân nhỏ của anh đến kìa, còn không mau mau lên.”

Trác Mộc Cường Ba cúi đầu mỉm cười, bước lên đón. Mẫn Mẫn lập tức bổ nhào vào lòng gã. Trác Mộc Cường Ba cũng hân hoan bế bổng cô lên xoay mấy vòng mới dừng lại. Hai người dụi cổ vào nhau, đứng giữa làn gió lồng lộng. Mấy người hiếu sự thấy thế liền rú ầm cả lên.

Kế đó, Nhạc Dương và Trương Lập lần lượt giới thiệu những người mới cho Trác Mộc Cường Ba, hơn một nửa trong số đó đều do đội trưởng Hồ Dương tìm về. Mọi người nói chuyện rất vui vẻ, chỉ có điều không thấy bóng Lữ Cánh Nam

đâu. Trác Mộc Cường Ba biết, nhất định là cô đang ở trong phòng sắp xếp tài liệu, hoặc cố ý không muốn gặp gã. Không hiểu tại sao, trong lòng gã cứ thấy hụt hẫng như thiếu thiếu gì đó.

Nói chuyện loáng thoáng vài câu, Trương Lập liền đến bên cạnh gã, thấp giọng thì thào: “Cường Ba thiếu gia, giáo quan bảo anh vào nói chuyện.” Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, đưa mắt nhìn chị Trương đang lớn tiếng nói gì đó. Không hiểu tại sao, gã cảm thấy chị Trương này vừa gặp mà như đã quen từ lâu, nói đủ thứ từ chuyện kinh doanh đến chuyện chó, rồi từ chó lại nói đến chuyện đi thám hiểm, thứ cảm giác hối hận vì đã gặp nhau quá muộn ấy thực hoàn toàn

khác với lúc ở với Vương Hựu. Gã vỗ vỗ lên vai chị ta, nói: “Tôi đi một lát, Lữ Cánh Nam gọi.”

Trương Đình Hổ nói: “Đi đi, con bé ấy lợi hại lắm đấy. Cô nàng mà không đi huấn luyện bộ đội đặc chủng, ra thương trường làm ăn thì không có đối thủ đâu. Cả tôi và anh đều không phải đối thủ của cô ấy.” Trác Mộc Cường Ba đi được hai bước, chị ta lại lớn tiếng nói: “Này, Cường Ba à, tôi giúp anh dọn dẹp phòng ốc rồi đấy, tối nay uống rượu!”

Trác Mộc Cường Ba “ừm” một tiếng, rồi gọi Trương Lập: “Đi thôi.”

Trương Lập lắc đầu: “Không, giáo quan chỉ gọi có một mình anh, có gọi tôi đâu.” Nói xong, anh chàng liền đưa mắt liếc

nhìn Mẫn Mẫn, cùng với Nhạc Dương lộ ra một nụ cười hết sức gian xảo.

Phòng Lữ Cánh Nam ở cuối cùng bên trái dãy nhà đá. Còn chưa đi tới nơi, tiếng ồn ào huyên náo ở dãy bên phải đã nhỏ dần, trong hành lang yên tĩnh lạ thường, tựa như có thứ gì đó đã ngăn cách hai thế giới. Chỗ nào có Lữ Cánh Nam, chỗ ấy bao giờ cũng tĩnh lặng, lạnh lẽo dị thường.

Trác Mộc Cường Ba đẩy cửa phòng. Lữ Cánh Nam đang đứng một mình bên ô cửa sổ đá, vầng tịch dương hắt xuống mái tóc dài đen óng ánh, nửa gương mặt ánh lên sắc hồng, nửa kia lại hơi nhợt nhạt. Trác Mộc Cường Ba đứng ngoài cửa ra vào, Lữ Cánh Nam đứng dưới ô

cửa sổ, bốn con mắt nhìn nhau trân trân. Hồi lâu sau, Lữ Cánh Nam mới lên tiếng: “Đến rồi à.”

“Ừm.”

“Gặp những người ngoài kia chưa?”

“Ừm.”

“Ngồi đi.”

“Được.”

Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn đống tài liệu nằm rải rác trên bàn, lật bừa mấy cái, như muốn tìm thứ gì đó mà nhất thời không tìm thấy. Trác Mộc Cường Ba ngồi xuống chiếc ghế cách xa cửa sổ nhất, lẳng lặng quan sát cô. Lữ Cánh Nam sắp xếp lại mấy tập tài liệu trên bàn, ngẩng đầu lên nói: “Phải rồi, hôm qua nghe Ba Tang kể lại, hai anh ở Nga

đã gặp phải một đối thủ cực kỳ lợi hại, về sau anh bị toàn thân thoát lực cũng là do cầm cự với hắn gây ra.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, kể vắn tắt lại tình cảnh của bọn họ ở Nga. Gã biết Lữ Cánh Nam đã có được một phần thông tin từ chỗ giáo sư Phương Tân và Ba Tang, vì vậy chỉ kể một số chi tiết và nêu ra vài kiến giải của cá nhân.

Lữ Cánh Nam có vẻ không được tập trung. Cô không tỏ ra quan tâm lắm đến những tình tiết nhỏ lúc chiến đấu của Trác Mộc Cường Ba, chỉ hỏi mấy câu, nhưng toàn bộ đều về tình hình sức khỏe của gã. Gã cũng không biết nên trả lời cô thế nào. Tuy pháp sư Tháp Tây nói sức khỏe gã không có gì đáng lo ngại, nhưng

cụ thể là ra sao, pháp sư Tháp Tây lại không nói kỹ. Ngoài ra, pháp sư Tháp Tây đã nhìn ra hô hấp của gã có điều dị thường, nhất định ông cũng đoán được, ngoài pháp sư Á La ra, chỉ có Lữ Cánh Nam mới dạy được cho gã phương pháp hô hấp ấy. Gã liền kể chuyện về pháp sư Tháp Tây cho Lữ Cánh Nam, nhưng cô không tỏ vẻ gì, cũng không hiểu là đang nghĩ gì trong đầu nữa.

Hai người một hỏi một đáp, nhưng cứ nhát gừng nhát gừng. Nói chuyện được mấy phút, bầu không khí bắt đầu từ từ trở nên trầm lặng, Lữ Cánh Nam thôi không đặt câu hỏi nữa, tựa như đang chìm sâu vào suy tư. Trác Mộc Cường Ba cũng không nói gì, chỉ ngước mắt nhìn cô.

Lữ Cánh Nam suy nghĩ giây lát, rồi ngẩng đầu lên, đón ánh mắt Trác Mộc Cường Ba. Hai người đều cảm thấy bầu không khí có chút gì đó khác thường, bèn cùng lúc cất tiếng: “À, chuyện đó…” “Chuyện đó…”

Rồi cả hai lại cùng lúc im bặt, ngưng lại một chút, lại đồng thanh nói: “Cô nói trước.” “Anh nói đi.”

Hai người đều mỉm cười gượng gạo. Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Cô nói trước đi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Tôi đã nghe Ba Tang kể về cảm giác lúc đối mặt với tên đó, giờ lại nghe anh nói thêm một lượt nữa, hai lần xác minh, có thể cho rằng người này là một cao thủ quyền cước, có điều

chỉ có thể nói là cao thủ đối với người bình thường, chưa chắc y đã là đối thủ của pháp sư Á La đâu. So với cao thủ thực sự, y cũng chẳng đáng là gì cả, vì vậy anh không cần lo lắng về chuyện này làm gì. Đáng ngại hơn là sức khỏe của anh, cần phải chú ý nhiều hơn, không nên hấp tấp vội vàng. Tôi… tôi nói hết rồi.”

Trác Mộc Cường Ba khe khẽ gật đầu, thầm nhủ: “Người đó còn chưa được tính là cao thủ thực sự, vậy người như thế nào mới là cao thủ thực sự đây?” Đang suy nghĩ, chợt thấy Lữ Cánh Nam nhìn về phía mình, xòe tay ra, ý như muốn bảo: Tôi nói xong rồi, tới lượt anh đấy.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nghe nói lần này gọi chúng tôi trở về, là vì cô nhận

được thông tin có một số tổ chức nước ngoài muốn gây bất lợi cho chúng tôi.”

“Ừm, phải.” Lữ Cánh Nam nói: “Tôi đang định nói chuyện này với anh đây. Chắc là giáo sư Phương Tân đã nói qua rồi. Ở bên Colombia, tài liệu về các anh hình như là do Merkin tiết lộ ra. Ngay từ lúc tiến vào rừng rậm, quân du kích Colombia đã nắm rõ tài liệu về bốn người trong nhóm các anh cả rồi. Tôi cũng mới nhận được thông tin rằng, bọn họ đã phát lệnh truy sát các anh trên toàn thế giới, còn may là lần này mấy anh đã bình an trở về đấy.”

“Merkin?” Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nói: “Sao cô biết là hắn?”

Lữ Cánh Nam nói: “Đây là kết luận từ

một số lời ăn tiếng nói thường ngày của đám thủ hạ hắn.”

Trác Mộc Cường Ba lấy làm kinh ngạc, Lữ Cánh Nam làm sao mà biết được bọn thủ hạ của Merkin hàng ngày nói gì chứ? Lữ Cánh Nam đột nhiên dừng lại, hỏi: “Ai đấy?”

Cánh cửa gỗ “cót két” một tiếng, từ từ đẩy ra, Nhạc Dương trợn tròn mắt, hết sức nghiêm túc bước vào, trong tay cầm một tập các biểu bảng, nhìn Lữ Cánh Nam nói: “Giáo quan, đây là thành tích huấn luyện của những người mới trong tuầnnày.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy vẻ giảo hoạt trong ánh mắt Nhạc Dương, thầm nhủ thằng nhóc này chắc chắn đã đứng

bên ngoài cửa nghe lén từ trước, bị phát hiện mới cầm tài liệu đã chuẩn bị từ trước đi vào, cố làm ra vẻ nghiêm túc, chỉ đáng tiếc mình và Lữ Cánh Nam không xảy ra tình huống như cậu ta tưởng tượng… Hả, tại sao lại đáng tiếc, lẽ nào, mình cũng muốn có chuyện gì xảy ra hay sao? Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba vội sắp xếp lại tư duy, trở lại với cuộc đối thoại ban nãy, cất tiếng hỏi: “Tôi không hiểu, ý của cô vừa nãy là thế nào? Làm sao cô biết được thủ hạ của Merkin nói gì? Lẽ nào, chúng ta có người ở bên cạnh hắn à?”

Nhạc Dương vốn đã đưa xong tài liệu, đang định đi ra, nghe Trác Mộc Cường Ba nói mình có người cài cắm bên cạnh

Merkin, bất giác dừng bước lại.
Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn Nhạc Dương, thở dài nói: “Đúng vậy, từ mấy năm trước, khi Merkin mang hàm cố vấn quân sự của nước nào đó hoạt động ở dải Đông Nam Á, đã được nước ta rất để ý, vì vậy mới phái người thâm nhập vào nội bộ tổ chức của hắn. Về sau mới phát hiện ra, hắn chỉ dùng chức cố vấn quân sự ấy làm chiêu bài, còn thực chất là chuyên nghề buôn bán văn vật phi pháp. Nhưng theo tin tức của nhân viên chúng ta đưa về, ngay cả hoạt động buôn bán văn vật phi pháp ấy dường như cũng chỉ là một thứ để hắn che đậy, ngoài ra hắn còn đang kế hoạch làm gì đó. Có điều, con người này cực kỳ cẩn thận, người của ta

không có cách nào tiếp cận đến trung tâm tổ chức của hắn, vì vậy, cứ phải theo mãi đầu mối này.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy thì, tất cả hành động của Merkin đều nằm trong tay chúng ta rồi phải không?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không. Anh coi thường Merkin quá rồi. Một kẻ có thể trở thành cố vấn quân sự của nhiều nước đâu có dễ đối phó như vậy chứ. Kẻ này tính tình đa nghi, cực khó tiếp cận, nhân viên của ta tuy đã thâm nhập vào nội bộ tổ chức hắn tiềm phục nhiều năm, nhưng cho đến nay vẫn chưa được hắn tín nhiệm, căn bản vẫn chưa thể tiếp xúc đến những bí mật bên trong, hơn nữa hành động cũng bị khống chế rất nhiều. Vì vậy,

người của chúng ta rất khó khăn khi chuyển thông tin tình báo về, hơn nữa, số lượng thông tin cũng cực kỳ hữu hạn. Có điều, chúng ta có được bản đồ đi Mặc Thoát tìm Cánh cửa Sinh Mệnh và Đảo Huyền Không tự, phần nhiều là cũng nhờ vào người đồng chí này đó.”

Nhạc Dương gật gật đầu như đã ngộ ra điều gì đó, lời của Lữ Cánh Nam đã giải thích được một mối nghi hoặc lớn vẫn vướng mắc trong lòng anh bấy lâu nay.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy các tư liệu về Merkin đó, cũng là do người đồng chí này cung cấp hả?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không, tư liệu về Merkin mà tôi đưa cho mọi người lần đầu tiên ấy, đều là phía chính phủ điều

tra bề nổi, còn thân thế cá nhân của Merkin vẫn là một câu đố chưa lời giải đáp. Đây cũng là nguyên nhân người đồng chí kia tiềm phục bên cạnh hắn. Trên thực tế, chúng tôi không thuộc cùng một bộ phận, chuyện bên cạnh Merkin có người của chúng ta mãi đến gần đây tôi mới biết, hơn nữa người đó đã mất liên lạc với thượng cấp. Theo phán đoán ban đầu, e rằng thân phận của anh ấy đã bị bại lộ rồi."

Nhạc Dương giật bắn mình, thân phận bại lộ có nghĩa là gì, người đã được huấn luyện làm nội gián như anh đương nhiên hiểu rất rõ. Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: "Sao lại thế được, chẳng phải đã tiềm phục suốt mấy năm rồi hay sao?"

Lữ Cánh Nam tiếc nuối nói: “Giờ có phải đã bại lộ thân phận hay không vẫn chưa thể nói được, chỉ có điều từ đó đến giờ anh ấy vẫn chưa được Merkin thực sự tin tưởng, mà theo thông tin nội bộ, cấp trên đã năm lần liên lạc thất bại với anh ấy rồi, trước đó người đồng chí kia cũng không ngầm báo rằng mình sẽ phải lặn một thời gian dài.”

Về điểm này, Nhạc Dương hiểu rất rõ, thân làm gián điệp nằm vùng, tính cảnh giác phải cực kỳ cao. Thông thường khi thân phận có khả năng bị nghi ngờ, dù là nhỏ nhất, họ cũng sẽ báo trước với tổ chức rằng mình cần phải nằm yên một thời gian dài, cắt đứt tất cả mọi liên lạc. Nếu không có ám hiệu như vậy, chỉ có

thể nói rằng, trước khi bị phát hiện, người gián điệp ấy vốn không hề nhận ra mình đã bị phát hiện. Nếu liên lạc thất bại ba lần liên tiếp, sẽ bị nhận định rằng thân phận đã bại lộ.

Lữ Cánh Nam cầm hai tập tài liệu trên mặt bàn lên, nói: “Đây là những tài liệu cuối cùng được người đồng chí ấy gửi về. Tôi gọi anh đến, chính là để xem cái này. Đây là danh sách thủ hạ của Merkin.”

Thấy Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương cầm danh sách lên, Lữ Cánh Nam lại nói: “Hơi khác với những gì chúng ta nghĩ, Merkin không dùng đến bọn lính đánh thuê người Nga. Trước mắt hắn sử dụng hai lực lượng khác nhau, nhóm thứ

nhất là những tên tù và tội phạm bỏ trốn hắn tụ tập được trong thời gian buôn lậu văn vật ở vùng Đông Nam Á mấy năm trước, còn nhóm thứ hai…”

Lúc này Trác Mộc Cường Ba đã mở tập tài liệu, lật ra tấm ảnh đầu tiên, người trong ảnh chính là Ngưu Nhị Oa, không khỏi giật mình kinh ngạc ngước lên nhìn Lữ Cánh Nam. Chỉ nghe cô nói tiếp: “Suy đoán của mọi người là chính xác, nhóm thứ hai chính là lũ Hồ Lang ở Khả Khả Tây Lý. Bọn săn trộm này có lẽ đã bán mạng vì tiền, chắc là Merkin đã liên hệ với chúng trong lần truy đuổi anh và Trương Lập đến Khả Khả Tây Lý ấy.”

Trác Mộc Cường Ba cúi xuống xem phần tư liệu về Ngưu Nhị Oa, chỉ thấy viết,

Họ tên: Ngưu Nhị Oa; Tuổi: 35… Sở trường: mai phục, bắn tỉa. Ngoài ra không còn gì nữa.

Trác Mộc Cường Ba không kìm được, buột miệng hỏi: “Ít thế thôi à?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Ừm, đây chính là chỗ cẩn trọng của Merkin, hắn cố ý không để hai nhóm người này lẫn lộn với nhau, mà chia làm hai đội, hơn nữa còn khoét sâu hố ngăn cách và tăng cường ý thức cạnh tranh giữa hai đội này, chỉ khi nào huấn luyện hai đội mới ở chung một chỗ, thoạt nhìn có vẻ lơi lỏng, mà thực chất hết sức nghiêm mật. Hai nhóm người này rất ít khi giao lưu, sau khi kết thúc huấn luyện lại được chia về đội của mình, chẳng thấy mặt nhau bao giờ, nên

người ở nhóm này khó mà thăm dò được nhiều thông tin ở nhóm kia. Chẳng những thế, tổ chức của hắn còn sử dụng một cơ chế đào thải cực kỳ tàn khốc, một khi đã gia nhập, muốn rút lui chỉ có con đường chết, và những kẻ thành tích quá kém cỏi bị đào thải, cũng chỉ có một con đường chết mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nhíu mày, không khỏi nhớ đến ý thức cạnh tranh và cơ chế đào thải trong các công ty. Tên Merkin kia hẳn là đã nghiên cứu rất kỹ lưỡng về phương diện này.

CHƯƠNG 42: HITLER LẦN ĐẦU TIÊN PHÁI NGƯỜI VÀO ĐẤT TÂY TẠNG

Suy đoán về Merkin

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Không sai, tiểu đội Seifert chỉ là danh nghĩa, nhiệm vụ của bọn họ chính là che giấu mục đích thực sự của Đức Quốc xã khi cho người xâm nhập Tây Tạng. Cùng với năm người này vào Tây Tạng, còn tám thành viên khác, đây chính là nguyên

nhân các bức ảnh không thể chụp đầy đủ. Làm như vậy là để đảm bảo rằng, tám người cùng đến Tây Tạng với bọn họ triệt để vô hình trên bất cứ tài liệu nào. Hơn nữa, ngoài các tài liệu đã được giải mật mà cậu và Ba Tang mang ở Nga về, chúng ta không thể tra ra được bất cứ thông tin nào liên quan đến tám người này ở những kênh khác. Từ điểm này, có thể thấy đảng Quốc xã đã bảo mật về tám con người này đến mức độ nào, có thể nói họ là tám con người hoàn toàn không hề tồn tại trên đời này vậy. Tài liệu ở đây, cậu xem thử đi.”

ự chú ý của Lữ Cánh Nam tập trung dồn lên người Nhạc Dương, chỉ thấy tay trái

Nhạc Dương không ngừng vân vê mép tập tài liệu, lật từng trang, từng trang một. Đột nhiên, ánh mắt anh dừng lại trên tấm hình của Đạt Kiệt, tay trái đột nhiên bóp chặt lại, như chỉ sợ bị ai giật mất tập tài liệu. Lữ Cánh Nam thoáng động tâm, thầm nhủ: "Quả nhiên là hắn."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nhưng mà, hắn dùng thủ đoạn thống trị bằng sắt và máu ấy để khống chế cả một đám liều mạng, không sợ đám thuộc hạ đó tạo phản hay sao?"

Lữ Cánh Nam tạm gạt tâm tư về Nhạc Dương sang một bên, đáp: "Đây chính là điểm lợi hại và đáng sợ của tên Merkin này, cũng có nghĩa là, thuộc hạ của hắn đều cho rằng, năng lực và tư duy của

chúng đều còn xa mới bì kịp được ông chủ lớn Merkin của mình. Muốn tạo phản hắn, trừ phi phải mạnh hơn hắn, hoặc ít nhất cũng phải có năng lực tương đương. Tôi nghĩ, mới ban đầu chắc chắn cũng có kẻ liều mạng bạo loạn, nhưng đến giờ Merkin vẫn sống rất thoải mái.”

Lúc này, Nhạc Dương đã lên tiếng: “Giáo quan, số tài liệu này, tôi có thể…”

“Không được.” Lữ Cánh Nam ngắt lời: “Tài liệu này tạm thời vẫn chưa thể tiết lộ ra ngoài. Cậu biết quy củ rồi đấy, khi nào xác định được danh sách đội viên mới cuối cùng, mới có thể cho họ biết tư liệu về đối phương được.”

Nhạc Dương trầm ngâm không nói gì nữa, lại nghe Lữ Cánh Nam lên tiếng:

“Cậu có thể ra ngoài được rồi. À phải, mời pháp sư Tháp Tây đến đây giúp tôi.”

Nhạc Dương để lại tập tài liệu, xoay người đi ra cửa, trong lòng không đau nhói thấu tâm can, mà ngược lại còn trào dâng lên niềm sung sướng khôn tả xiết.

Một giọng nói vẳng lên từ tận sâu thẳm đáy lòng, cứ không ngừng vang vang mãi trong óc, mỗi lúc một to hơn: “Tìm thấy hắn rồi, tìm thấy hắn rồi, tìm thấy hắn rồi!…”

Đạt Kiệt; Nam, 33 tuổi, người Tạng ở Thanh Hải; Sở trường: ngụy trang, phá cạm bẫy, giải phẫu.

Mỗi một chữ đều in sâu rõ ràng vào trong óc Nhạc Dương, cả bút tích viết

tay, thể chữ thế nào, hết sức rõ rệt, như đã khắc sâu vào xương vào cốt anh rồi vậy.

Đợi Nhạc Dương ra ngoài, Lữ Cánh Nam mới nói với Trác Mộc Cường Ba: “Trong bản tài liệu này đã chỉ ra rất rõ ràng, cần phải chú ý đến một người tên là Max. Kẻ này không có bản lĩnh gì, nhưng lại rất được Merkin tin tưởng, thường xuyên đi theo bên cạnh hắn, người đồng chí làm gián điệp kia có nhắc nhở chúng ta, muốn lấy được nhiều thông tin về Merkin hơn nữa, có thể bắt đầu ra tay từ kẻ này.”

Trác Mộc Cường Ba “ồ” lên một tiếng, lật tìm trong tập tài liệu, nhưng Lữ Cánh Nam đã nói: “Trong này không có tài

liệu về Max đâu, thân phận của hắn cũng bí mật như là Merkin vậy. Dựa vào các tài liệu khác để phân tích, có thể thấy tên này là kẻ nhát gan ngại chuyện, bản lĩnh chẳng có gì hơn người, sở trường nhất cũng không ngoài tài nịnh hót lấy lòng ông chủ, nhưng hắn lại là người ở bên cạnh Merkin được lâu nhất đó.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ra là vậy. Nhưng nếu thường xuyên ở bên cạnh Merkin, chẳng phải cả hành tung hắn ra sao chúng ta cũng không nắm bắt được, thế thì làm sao hạ thủ với hắn được đây? Ừm, đây không phải là…?” gã lại lật một trang tài liệu mới, bên trên không có ảnh, chỉ viết: Hồ Lang; Sở trường: tất cả kỹ xảo sinh tồn nơi hoang dã và khả năng

chiến đấu; Tuổi: không rõ, nghi ngờ là kẻ xuất thân từ lính đặc chủng cao cấp.

Lữ Cánh Nam giải thích: “Đây là Hồ Lang, chính là thủ lĩnh của tổ chức Hồ Lang ở Khả Khả Tây Lý, người này cực kỳ khó tiếp cận, tính cảnh giác rất cao, vì vậy không có cách nào chụp lén hình y được. Đồng chí nằm vùng của chúng ta đặt ra nghi ngờ hắn xuất thân từ lính đặc chủng cao cấp, chứng tỏ một điều, anh ấy cho rằng con người này, ít nhất cũng phải có năng lực của một đội trưởng trong quân đoàn đặc chủng.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Hoang đường quá, có thực lực của bộ đội đặc chủng mà lại ở Khả Khả Tây Lý săn trộm hay sao, không thể nào.”

Lữ Cánh Nam nói: “Đương nhiên, đây chỉ là kết luận của người nằm vùng kia, dựa theo lý giải của cá nhân anh ấy về bộ đội đặc chủng mà thôi. Thực ra tên Hồ Lang này chưa chắc đã có thực lực như thế, cũng rất có khả năng hắn không phải là quân nhân nước ta, nói không chừng là đội viên của một quân đoàn đặc chủng nước ngoài nào đấy…” Nói tới đây, cô bỗng ngừng bặt lại, liền thấy Trác Mộc Cường Ba cũng đang trợn tròn đôi mắt thô lố nhìn mình. Hai người cùng lúc liên tưởng đến mấy câu Ba Tang nói trong cung điện băng…

“Hắn tên là Tây Mễ, cũng là một con nhện.”

“Lần cuối cùng đó, hắn không đi.”

Trác Mộc Cường Ba còn nghĩ nhiều hơn nữa.

“Hừ hừ, đáng tiếc thay, một đám lính đặc chủng lại suy bại đến mức phải sống bằng nghề săn trộm…”

Một hồi lâu sau, Trác Mộc Cường Ba mới lẩm bẩm nói: “Thế này thì trùng hợp quá, khả năng là rất nhỏ.”

Lữ Cánh Nam nói: “Nhưng dù sao vẫn có khả năng này, phải không?”

Trác Mộc Cường Ba vẫn còn muốn nói thêm, Lữ Cánh Nam đã chặn lại:

“Chuyện này ngừng ở đây, tạm thời chớ nên nói cho họ biết. Anh có thể cầm về nghiên cứu, dựa trên sở trường của đối thủ, đưa ra suy nghĩ của mình, xem có thể giúp ích gì cho đợt huấn luyện mang tính

định hướng cho các thành viên mới hay không. Dẫu sao chúng ta cũng phải nói hết chân tướng cho những người qua được khảo hạch cuối cùng, để họ biết được đối thủ cạnh tranh của mình là người như thế nào. Giờ tôi còn chuyện khác muốn nói với anh. Nghe giáo sư Phương Tân kể, lúc anh nằm viện ở Thượng Hải, có một người thần bí đến tìm anh, hy vọng anh tiết lộ những đầu mối chúng ta tìm được trong hai năm vừa qua. Mới rồi anh sang Nga cũng gặp lại người này, hơn nữa còn đụng rất nhiều thế lực không rõ thân phận nữa, đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, đây cũng chính là thông tin mà gã rất muốn biết.

Lữ Cánh Nam cầm một tập tài liệu khác lên, nói: “Ban đầu, chúng tôi vốn cho rằng công tác bảo mật của chúng ta đã làm rất tốt, chắc là sẽ không xảy ra xung đột với các tổ chức quốc tế, vì vậy cũng không cần thiết phải chỉ mặt điểm tên từng tổ chức một cho mọi người làm gì. Nhưng, lần này không biết là người nào trong nhóm huấn luyện đặc biệt, vì nguyên nhân gì đó mà đã để lộ những việc chúng ta đang làm ra ngoài, khiến cho bọn họ để ý tới rồi. Đây là tài liệu về một số tổ chức nước ngoài chúng ta thu thập được cho đến lúc này.”

Trác Mộc Cường Ba cầm tập tài liệu, nói: “Lần này không phải là đã tìm rất nhiều thành viên mới hay sao, muốn

người ta gia nhập, cũng phải cho người ta biết chút gì đó chứ? Có lẽ chính vì vậy nên mới thu hút sự chú ý của các tổ chức nước ngoài kia thôi. Chắc không phải tiết lộ ra vì mục đích nào đó đâu?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không, tôi đã phân tích rất kỹ lưỡng thái độ và thời điểm tên béo đó đến tìm anh, hắn ta có vẻ khẳng định rất chắc chắn về những việc anh từng trải qua. Những tổ chức nước ngoài ấy cũng không phải mấy ngọn đèn cạn dầu đâu, nếu chỉ là tin đồn vỉa hè, thậm chí còn chẳng thể khiến bọn họ hứng thú nữa là. Tôi có thể khẳng định với anh rằng, người làm rò rỉ tin tức, nhất định ở trong nhóm của chúng ta, nhất định là một thành viên nào đấy đã từng

vào sinh ra tử với chúng ta.”

Trác Mộc Cường Ba tay trái cầm tập tài liệu vỗ vào bàn tay phải: “Nói như cô, đó lại là tên thủ hạ của Merkin mà trước giờ cô vẫn cho rằng hắn tiềm phục ở trong đội chúng ta phải không? Vậy lần này là do Merkin lệnh cho hắn làm rò rỉ tin tức hay sao? Hay là, hắn lại đổi chủ mới, muốn tìm người mua?” Gã đột nhiên cảm thấy lồng ngực tắc nghẹn, khó chịu vô cùng, dường như lời của Lữ Cánh Nam đã chạm đến yếu huyệt chí mạng nào đó, nhưng nhất thời cũng không thể nghĩ ra được cô nói có điểm nào không đúng, chỉ là cảm thấy Lữ Cánh Nam nói như vậy, khiến gã tổn thương rất lớn.

Lữ Cánh Nam nói: “Chuyện này, cũng chưa thể nói chắc được, có lẽ vẫn còn khả năng khác…”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên cao giọng lên: “Hừ, đúng rồi, còn một khả năng nữa, đó là trong đội của chúng ta lại có thêm một tên phản bội, hắn ta làm việc cho một thế lực khác nữa! Ha! Giáo quan của tôi ơi, nhóm của chúng ta tổng cộng có bao nhiêu người nào? Đếm được trên đầu ngón tay đấy, hôm nay cô nghi ngờ người này, ngày mai lại nghi ngờ người khác, cứ như vậy thì còn ý nghĩa gì nữa chứ?”

Lữ Cánh Nam biết, mình lại chạm đến chủ đề Trác Mộc Cường Ba khó chịu nhất, tiếp tục nói nữa chắc chắn sẽ khó

tránh khỏi một trận tranh cãi nảy lửa. Thấy gã đang giận dữ đùng đùng lật giở tập tài liệu, cô đành nói lảng sang chuyện khác: “Ừm, cái người đến tìm anh nói tổ chức của bọn hắn đứng vào hàng Top 10 trong các tổ chức đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu trên toàn thế giới, nhưng theo thống kê của chúng tôi, cả thế giới, chỉ có bảy tổ chức lớn, có thực lực thật sự mà thôi. Những tổ chức này lần lượt ẩn mình ở Đức, Pháp, Mỹ, Nga, Nhật Bản, Ý và Israel.”

“Ừm.” Trác Mộc Cường Ba biết, Lữ Cánh Nam đã nhượng bộ mình, cảm giác giận dữ bất chợt dâng lên trong lòng ấy cũng từ từ xẹp xuống, tan biến đi. Gã bình tĩnh xem lướt qua tập tài liệu, tiện

thể hỏi luôn: “Vậy Merkin thuộc về tổ chứcnào?”

Lữ Cánh Nam nói: “Merkin không thuộc về tổ chức nào hết, hắn ta đột nhiên xuất hiện.”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên nhìn Lữ Cánh Nam, câu nói này của cô có thể giải thích theo hai cách, một là trước đây Merkin không hề biết đến Bạc Ba La thần miếu, gần đây, hắn ta mới đột nhiên hứng thú với nơi này; hai là Merkin trước giờ vẫn luôn theo đuổi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, nhưng nguồn cung cấp thông tin của Lữ Cánh Nam lại không thể điều tra ra được.

Gã căn vặn: “Không thể nào chứ, tên Merkin này không phải chỉ dùng hai chữ

‘lợi hại’ mà có thể hình dung. Hắn chỉ đi một vòng quanh khu vực Đông Nam Á mà đã khiến cấp trên cao độ trọng thị, còn phái cả nhân viên đặc công ngầm bên cạnh nữa. Vậy mà, hắn bắt đầu hứng thú với Bạc Ba La thần miếu từ khi nào, tại sao lại tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, chẳng lẽ… chẳng lẽ… không có bất cứ tư liệu nào hay sao?”

Lữ Cánh Nam xòe tay ra, lắc đầu, tỏ vẻ chính cô cũng không biết. Chợt bên ngoài có tiếng người vang lên: “Vấn đề này, để tôi trả lời cho cậu, Cường Ba thiếu gia.”

Hai người ngoảnh đầu lại, hóa ra pháp sư Tháp Tây đã đứng ở trước cửa. Lữ Cánh Nam đứng dậy nói: “Pháp sư Tháp Tây, ngài đến rồi.”

Pháp sư Tháp Tây ra hiệu cho Lữ Cánh Nam ngồi xuống. Không kịp thấy pháp sư làm động tác gì, tập tài liệu Trác Mộc Cường Ba đang đọc bỗng đã xuất hiện trên tay ông rồi. Pháp sư Tháp Tây mỉm cười nói: "Tài liệu này là thống kê của phía chính phủ, những tổ chức được nêu trong này toàn bộ đều lộ mình ra ánh sáng, cho dù được liệt vào bảy tổ chức hàng đầu, chỉ cần điều tra cẩn thận là tra ra được hết, hơn nữa một số tổ chức nhỏ trong đây đã giải tán từ nhiều năm trước rồi, xem cũng chẳng ích lợi gì." Nói xong, ông nhẹ nhàng đặt tập tài liệu lên bàn Lữ Cánh Nam, kéo một chiếc ghế gỗ ngồi xuống đối diện với Trác Mộc Cường Ba, lại nói: "Đối với các tổ chức

tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, chúng tôichia ra làm ba loại lớn, một là tổ chức bí mật thuộc Tây Tạng, hai là tổ chức bí mật bên ngoài, ba là những tổ chức theo sau Morton Stanley. Trước tiên là nói đến các tổ chức thuộc Tây Tạng, khái niệm này chỉ các đại gia tộc biết được ít nhiều sự việc đằng sau tấm màn bí mật sau khi Đạo quân Ánh sáng đột nhiên biến mất. Tuy họ không biết đến cái tên Bạc Ba La thần miếu, nhưng lại biết về những báu vật chất chứa trong Tứ Phương miếu và chiến tích vô địch của Đạo quân Ánh sáng. Mặc dù được biết tin tức Đạo quân Ánh sáng biến mất rất muộn, lại thông qua nhiều con đường khác nhau, nhưng ngay từ lúc họ có được thông tin, họ đã bắt đầu tìm kiếm dấu vết

của Đạo quân Ánh sáng để lại và những địa điểmcó khả năng chôn giấu kho báu rồi. Về sau khi vương triều Thổ Phồn sụp đổ, trải qua chiến loạn nhiều năm, các gia tộc ấy nếu không bị tiêu diệt trong chiến tranh, thì cũng chuyển biến thành các tôn giáo nhỏ không lưu danh trong lịch sử. Tóm lại, có thể gọi họ là những người đi đầu trong công cuộc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Cho đến ngày nay, hầu hết bọn họ đã trở thành lịch sử, không còn tồn tại nữa. Nhưng xét một cách nghiêm khắc, chúng ta, và cả Cương Nhật Phổ Bạc mà cậu đã gặp, đều thuộc về loại này.”

Nghe tới đây, Trác Mộc Cường Ba liếc sang nhìn Lữ Cánh Nam, phát hiện thấy

cô cũng đang lắng nghe rất chăm chú.

Pháp sư Tháp Tây tiếp lời: “Còn các tổ chức bí mật bên ngoài, gọi tắt là ‘ngoại bí’. Sự xuất hiện của bọn họ hết sức kỳ quái, đến giờ chúng ta không thể nào còn tìm được nguồn gốc của họ nữa, có điều nghĩ lại, đại khái chắc là do một số tổ chức nhỏ phân tán của Tây Tạng làm rò rỉ thông tin ra ngoài. Thời gian họ xuất hiện còn sớm hơn Morton Stanley nhiều, phải trước đó hai trăm năm, nhưng vì khoa học kỹ thuật bấy giờ không phát triển, đa phần đều chỉ như hoa quỳnh bừng nở trong đêm rồi biến mất, hiếm có tổ chức nào làm nên được trò trống gì. Tuy nhiên, bọn họ cũng là những tổ chức ẩn tàng sâu nhất, cơ hồ không hề để lại

chút dấu vết gì trong lịch sử. Đến cả chúng tôi, cũng chỉ mới nghe nói về sự tồn tại của bọn họ, có rất ít ghi chép bằng văn tự, thậm chí ngày nay, bọn họ vẫn còn tồn tại, nhưng phía chính quyền không hề nắm được bất cứ một chút thông tin nào về sự tồn tại này. Vì vậy, 'ngoại bí' mà chúng ta nói ở đây, là chỉ những tổ chức bí mật đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu mà tài liệu chính thức chưa thể thống kê được."

Trác Mộc Cường Ba buột miệng: "Vậy thì, Merkin chính là…"

Pháp sư Tháp Tây ngắt lời gã: "Để tôi nói hết đã. Cuối cùng là các tổ chức theo sau Morton Stanley, kỳ thực cũng thuộc về 'ngoại bí' thôi. Có điều cái tay

Morton Stanley này quả thực quá nổi tiếng, với điều kiện thiết bị thời đó, vậy mà ông ta có thể khai quật lên được bao nhiêu trân phẩm chôn giấu, xét trên cả chiều dài lịch sử khai quật kho tàng của Tây Tạng, có thể nói là một kỳ tích lớn. Đương nhiên, cũng rất đáng tiếc, bởi vì ông ta là người nước ngoài, nên những báu vật ông ta khai quật lên đều không thể giữ lại ở Tây Tạng của chúng ta, giống như kinh Phật Đôn Hoàng vậy, giờ đã tản mát đi khắp thế giới rồi. Nhưng mấu chốt không phải ở điểm này, mà là ông ta đã đem cái tên Bạc Ba La thần miếu này lưu truyền đi khắp nơi, đồng thời dùng những trải nghiệm của chính mình cũng như các báu vật khai quật được kích thích vô số tổ chức nước

ngoài đến Tây Tạng tìm kho báu. Vì thế, thuở ban đầu, cụm từ ‘các tổ chức theo sau Morton Stanley’ dùng để chỉ những tổ chức hình thành thông qua sự tuyên truyền của Morton Stanley hoặc có liên quan đến con người này. Bởi vì họ sống trong thời đại công nghiệp hóa, nên rất nhiều tổ chức đã có thông tin xác thực và sử liệu để tra xét. Cho đến hôm nay, ‘các tổ chức theo sau Morton Stanley’, mà chúng ta nói, đã chuyển biến thành những tổ chức tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu chính thức có thể thống kê được.”

Trác Mộc Cường Ba “ồ” lên một tiếng, nói: “Cũng có nghĩa là, tất cả những tổ chức chúng ta biết được từ trước đến giờ, đều thuộc loại theo sau Morton

Stanley này?”

Pháp sư Tháp Tây không khỏi bật cười, nói: “Chính xác hơn, trước mắt những gì mọi người biết đến, chỉ hạn hẹp ở một mình Morton Stanley mà thôi, không thể nói là đã hiểu biết về các tổ chức theo sau ông ta được, bằng không, khi một người trong số họ đến tìm cậu, cậu cũng đâu cần phải kinh ngạc đến thế.”

Trác Mộc Cường Ba thở dài một hơi, tự vấn bản thân, rốt cuộc, còn bao nhiêu bí mật mà gã hoàn toàn không hề hay biết như vậy nữa chứ? Gã lại không khỏi liếc sang phía Lữ Cánh Nam, nhưng cũng nhìn thấy nét mặt cô chẳng khác mình là bao nhiêu.

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười nói: “Cậu

không cần phải nhìn Cánh Nam. Cô ấy, và cả pháp sư Á La, cũng giống như tất cả mọi người trong đội của cậu, đều hoàn toàn không hề hay biết gì cả.” Thấy nụ cười gượng gạo trên mặt Trác Mộc Cường Ba, pháp sư Tháp Tây lại giải thích: “Cậu có biết rằng, dù là những tổ chức theo sau Morton Stanley ở ngoại vi nhất, bình thường nhất cũng đã tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu đến hai ba chục năm rồi, còn các cậu chẳng qua mới tiếp xúc với những gì liên quan đến Bạc Ba La thần miếu được hơn hai năm, vì vậy, không thể chuyện gì cũng biết hết được.”

Nói đoạn, pháp sư Tháp Tây quay sang nhìn Lữ Cánh Nam, nói: “Còn nhà nước chúng ta, mới thực sự chú ý đến Bạc Ba

La thần miếu kể từ sau năm 19…, vì lúc đó có quá nhiều tổ chức trong dân gian ùn ùn kéo về đỉnh Chomolungma, nên mới khiến chính quyền lưu ý. Tuy rằng dự án khảo sát do nhà nước thành lập đã thu thập được một lượng tư liệu rất phong phú, nhưng dù sao cũng bắt đầu quá muộn, trong lịch sử nghìn năm mất tích của Bạc Ba La thần miếu, không thể còn lại quá nhiều thông tin bề mặt để họ tra xét được. Hiện giờ, các tài liệu mà nhà nước ta đang có trong tay, đại khái cũng không hơn kém gì nhiều so với một số tổ chức lớn thuộc nhóm các tổ chức theo sau Morton Stanley đâu.”

Nói tới đây, pháp sư Tháp Tây lại quay sang nhìn Trác Mộc Cường Ba: “Vì vậy,

thành tích mọi người đạt được hôm nay, gần như đã có thể nói là một kỳ tích rồi. Dường như…” Pháp sư Tháp Tây hít sâu một hơi, nói tiếp: “Dường như đức Phật vạn năng trong cõi vô minh đang chỉ đường dẫn lối. Từ khi nửa quyển Cổ cách kim thư kia xuất hiện trên thế gian, rồi đến sự xuất hiện của Qua Ba tộc, sự xuất hiện của địa cung Maya, từng bước, từng bước đều đi vào nẻo chính. Và tấm bản đồ dẫn đến Cánh cửa Sinh mệnh và Đảo Huyền Không tự đoạt được của Merkin, càng khiến mọi người có những phát hiện xưa nay chưa từng có. Khi pháp sư Á La kể lại những gì mọi người đã trải qua, cả hội đồng trưởng lão thảy đều chấn động. Các vị trưởng lão đã nhất trí cho rằng, đây là lần tìm kiếm đưa

chúng ta đến gần Bạc Ba La thần miếu nhất từtrước đến nay, vì vậy, đã phái tôi đến toàn lực trợ giúp mọi người.”

Vừa nghe thấy pháp sư Tháp Tây nói được hội đồng gì đó phái đến, Trác Mộc Cường Ba liền tỏ ra hết sức kính nể, thầm nhủ chức vị của pháp sư Tháp Tây trong tôn giáo của bọn họ nhất định phải cao lắm. Trong lòng nghĩ thế, gã liền hỏi luôn. Lữ Cánh Nam ở bên cạnh vội đánh mắt ra hiệu. Trác Mộc Cường Ba lúc ấy mới biết, nhất định là gã đã chạm đến vấn đề không nên hỏi.

Pháp sư Tháp Tây vẫn chỉ cười hiền: “Địa vị? Nói thế nào nhỉ, thực ra chúng tôi hoàn toàn không phải là một tôn giáo hoàn chỉnh, tất cả các Mật tu giả đều

phân tán trong các giáo phái khác nhau, thậm chí trong đó còn có cả những người bình thường không có tôn giáo tín ngưỡng gì cả, chỉ tu hành một số thuật Du Già và phương pháp luyện khí. Cường Ba thiếu gia muốn hiểu rõ địa vị cao thấp của mỗi người e rằng hơi khó. Hơn nữa, thật đáng tiếc là, thân phận của tôi vốn không đủ để tham gia với mọi người đâu, chỉ vì Cường Ba thiếu gia đã trúng phải cổ độc, mà tôi vừa khéo lại biết một chút y thuật cổ xưa, các vị trưởng lão mới phái tôi đến thôi. Nếu nhất định muốn làm rõ địa vị của tôi, vậy… cứ coi như cỡ cỡ pháp sư Á La vậy.” Câu cuối cùng ấy, ông vừa nói vừa nhìn sang phía Lữ Cánh Nam.

Lữ Cánh Nam liền lảng sang chủ đề khác: “Pháp sư Tháp Tây, phiền ngài cho chúng tôi biết thêm về tên Merkin đó với.”

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: “Đúng thế, vừa nãy nghe pháp sư nói vậy, chắc tên Merkin đó thuộc loại ‘ngoại bí’ rồi đúng không?”

“Đúng vậy,” pháp sư Tháp Tây nói: “Tên Merkin này, chính là một điển hình của ‘ngoại bí’. Trước khi xuất hiện, thân thế hắn là một dấu hỏi, sau khi xuất hiện, hành tung cũng hết sức ẩn mật, bất kể là dựa theo kênh nào, cũng rất khó thu thập được thông tin chuẩn xác về hắn. Thân thủ ấy, vốn liếng ấy, kiến thức ấy đều không thể một sớm một chiều mà có

được, hắn cũng không phải vô duyên vô cớ mà tự dưng đi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu đâu. Sau lưng con người này, ít nhất cũng phải có một gia tộc, hoặc là một tổ chức nào đó. Dựa trên những thông tin được pháp sư Á La đưa về, các vị trưởng lão nghiêng về hướng kẻ này thuộc về một tổ chức ngoại bí, tên gọi là 13 Hiệp Sĩ Bàn Tròn.”

“13 Hiệp sĩ Bàn Tròn?” Trác Mộc Cường Ba mới lần đầu tiên nghe thấy tên tổ chức ấy.

Lữ Cánh Nam cũng giật thót mình. Tuy đã nghe pháp sư Á La nhắc đến tổ chức này, nhưng cô cũng rất xa lạ với nó. Nghe nói, cả các vị trưởng lão cũng không rõ thực lực của tổ chức này như

thế nào.

Pháp sư Tháp Tây gật đầu: “Đúng vậy, tổ chức 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn này, thời điểm thành lập cụ thể không rõ là vào thời gian nào, nhưng tóm lại chắc là được thành lập sau Thế chiến II, và cũng chỉ bắt đầu hoạt động mạnh từ hai ba chục năm gần đây. Nhưng chúng lại là tổ chức ‘ngoại bí’ có thực lực mạnh nhất, bởi từ khi tổ chức này xuất hiện, những tổ chức bí mật khác thuộc loại này đều lần lượt biến mất. Theo suy đoán của các vị trưởng lão, có lẽ 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn đã tiêu diệt đối thủ cạnh tranh, đồng thời đoạt lấy các tư liệu trong tay đối phương. Trong tổ chức này, tất cả đều có kỹ năng thámhiểm chuyên nghiệp cực

cao, chúng ta đã từng giao tranh mấy lần với chúng, có thắng có thua. Nhưng, những Mật tu giả từng tiếp xúc với đám người này kể rằng, mỗi người bọn họ đều có một hai sở trường đặc biệt, có kẻ sở trường chiến đấu tay không, cải tạo súng ống, vũ khí, cải trang giả dạng, lại có kẻ nắm rõ các loại cơ quan, cạm bẫy như lòng bàn tay, có người lại sở hữu y thuật cực kỳ cao siêu. Từng có vị tiền bối của chúng ta tìm được xác chết của đồng bọn bị chúng bỏ rơi lại trên đường chạy trốn, phát hiện ra đám người này còn có thể thực hiện phẫu thuật cấy ghép chi giữa vùng hoang dã.Ngoài ra còn một số kẻ nắm rõ giá cả thị trường của các loại cổ vật, mỗi lần trộm cắp, đều lấy đi những thứ giá trị caonhất.”

Lữ Cánh Nam thần người, lẩm bẩm nói: "Không ngờ lại có một tổ chức như vậy? Sao chúng tôi hoàn toàn không hề hay biết về chúng nhỉ?"

Pháp sư Tháp Tây nói: "Nếu bọn chúng bị nhà nước để mắt đến, thì đã không gọi là 'ngoại bí' rồi. Hành tung của những người này hết sức bí mật, những Mật tu giả từng tiếp xúc nói rằng, mặc dù bọn chúng thống nhất dùng tiếng Anh trao đổi, nhưng khẩu âm mỗi người mỗi khác, vì vậy chúng tôi cho rằng, có khả năng các thành viên của tổ chức này đến từ nhiều nước khác nhau trên thế giới, chẳng những vậy, mỗi người đều có một thân phận xã hội làm vỏ bọc. Còn chuyện họ tiếp nhận huấn luyện ở đâu, rồi liên

lạc với nhau như thế nào, đó đều là những câu đố chưa lời giải đáp. Có điều, theo những gì chúng tôi được biết, dường như biên giới giữa các nước hoàn toàn không hề tồn tại đối với đám người này. Bọn họ cũng không chỉ để mắt đến Bạc Ba La thần miếu, tất cả những nơi có khả năng xuất hiện lăng mộ lớn trên thế giới đều có đám người này thấp thoáng ẩn hiện, mỗi lần xuất hiện, đều là một nhóm mười ba người. Tôi phỏng đoán, danh xưng 13 Hiệp Sĩ Bàn Tròn hẳn cũng là từ đây mà ra.”

Gia tộc Bạc Ba La

hỏng đoán?” Trác Mộc Cường Ba thoáng sững người, rồi lập tức hiểu ngay, chức vị của pháp sư Tháp Tây quá thấp, ông cũng không có cách nào hiểu rõ được toàn bộ sự việc từ đầu chí cuối, hầu hết những gì ông biết đều là nghe các vị trưởng lão nói lại, còn những chuyện không biết, cũng chỉ còn cách phỏng đoán mà thôi. “Vậy thì, Merkin và 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn có quan hệ gì chứ?” Trác Mộc Cường Ba lại hỏi tiếp.

Pháp sư Tháp Tây nói: “Cậu không cảm thấy thân phận của Merkin và những thành viên khác của 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn rất giống nhau hay sao? Y đột nhiên xuất hiện, thân phận trước đó lại cực kỳ thần bí, hơn nữa còn có thân thủ cực cao

cường, đã từng nghiên cứu tương đối về phương pháp tác chiến của bộ đội đặc chủng. Và quan trọng nhất là, từ lúc xuất hiện đến giờ, y vẫn ngấm ngầm làm nghề trộm báu vật trong các mộ cổ.”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi nói: “Cũng có khả năng ngẫu nhiên trùng hợp mà.”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Còn một chuyện nữa, cậu nghe sẽ biết ngay. Từ khi xuất hiện trên cõi đời này, 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn lúc nào cũng hết sức hùng hổ, khí thế kinh người, thứ bọn chúng muốn là ắt phải giành cho bằng được, chưa từng có kẻ nào ngăn cản được bước chân chúng cả. Có điều, riêng đối với việc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, 13 Hiệp sĩ Bàn

Tròn lại liên tiếp gặp trở ngại. Tổ chức này cũng tương đối tài giỏi, càng bị ngăn trở, càng thất bại càng mạnh mẽ, nếu lần nào bị tổn thất về người, chỉ hai ba năm sau là bọn họ lại có thể tập hợp đủ mười ba người, trở lại Tây Tạng lần nữa. Lần nào đám người này cũng hết sức hung hăng, đột nhiên xuất hiện, mà hễ rời khỏi Tây Tạng là biến mất tăm mất tích, chúng tôi đã giao thủ nhiều lần với chúng, nhưng từ đó đến giờ vẫn chưa tìm hiểu được nội tình bên trong tổ chức này như thế nào, quy mô của họ ra sao, căn cứ huấn luyện đặt ở đâu, cơ cấu và phân bố người ra sao, tất cả đều là những câu đố chưa lời giải đáp. Nhưng đại khái khoảng tám chín năm trước, tổ chức này dường như đã hoàn toàn từ bỏ tìm kiếm

Bạc Ba La thần miếu, không thấy xuất hiện ở Tây Tạng nữa.”

“Tám chín năm trước…” Trác Mộc Cường Ba giật mình, “đó chẳng phải chính là…”

Pháp sư Tháp Tây tiếp lời: “Không sai, đó chính là khoảng thời gian Merkin đột nhiên xuất hiện. Cậu vẫn có thể nói đây là một sự trùng hợp, nhưng chớ quên rằng, bên cạnh Merkin còn có một người áo xám nữa, theo những gì pháp sư Á La báo về, rất có khả năng kẻ này là một thao thú sư. Mà trong 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn, vừa khéo cũng có một tên thao thú sư. Các Mật tu giả từng đụng độ với đám người đó, cũng có không ít người đã bị tên thao thú sư này cho nếm mùi thiệt

thòi rồi. Nếu thân phận vỏ bọc ngoài xã hội của tên thao thú sư này là nhà động vật học Soares Kahn, thì lần đầu tiên y công bố luận văn làm cả giới học thuật chấn động, cũng vào khoảng tám chín năm về trước. Trước thời gian ấy, y chỉ là một nghiên cứu viên tầm thường không hề nổi bật, thậm chí có thể nói rằng, chẳng ai biết y đang làm gì nữa.”

Trác Mộc Cường Ba ngập ngừng nói: “Chuyện này…”

Pháp sư Tháp Tây lại tiếp lời: “Chúng tôi cũng cảm thấy hết sức kỳ quái, rốt cuộc trong nội bộ tổ chức 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn này đã xảy ra chuyện gì, tại sao chúng lại đột nhiên từ bỏ Bạc Ba La thần miếu? Mãi đến khi mọi người từ

châu Mỹ trở về, chúng tôi mới có một kết luận giả định.”

“Kết luận giả định?” Trác Mộc Cường Ba lại thấy mơ hồ khó hiểu, gã lục lọi trong trí nhớ, cố nhớ trong rừng rậm châu Mỹ bọn gã đã gặp phải những gì? Điều đầu tiên lóe lên trong đầu gã, lại là lời cảnh cáo của Babatou, “kẻ địch không nhìn thấy mới là đáng sợ nhất”, cùng với đó, gã bắt đầu nhớ đến Babatou, đến làng của người Kukuer, đàn ong sát nhân, trận lũ, Bạch thành, nhưng những thứ đó, dường như chẳng hề có liên quan gì đến 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn và Merkin cả, sao có thể xếp chung vào với nhau được chứ? Gã tập trung tinh lực, chăm chú lắng nghe pháp sư Tháp Tây nói tiếp.

Nhưng những lời pháp sư nói tiếp sau đó, lập tức khiến Trác Mộc Cường Ba nhớ đến nhiều chuyện hơn nữa, đồng thời cũng bừng tỉnh ngộ. “Khi cuối cùng mọi người cũng đến địa cung Ahezt, tất cả châu báu trong đó đã biến mất, hơn nữa trên cánh cửa đá cuối cùng, có bảy lỗ khóa thì năm lỗ đã có chìa, điều này chứng tỏ rằng địa cung đã từng bị bọn trộm ‘ghé thăm’, có phải không? Trong đó có rất nhiều cơ quan, nghe nói đám quân du kích vào đó hầu như là chết sạch cả, bản thân cậu cũng từng đi qua đó, chắc hẳn cũng có cảm ngộ sâu sắc chứ, phải vậy không? Thế nhưng, cùng lúc đó, người áo xám bên cạnh Merkin lại có thể tìm ra trung tâm của địa cung một cách

hết sức chuẩn xác, hơn nữa lại còn biết cách sử dụng chìa khóa mở cánh cửa cuối cùng ấy ra, tất cả những điều đó đều chứng tỏ một điều rằng, y đã từng đến đó rồi. Thậm chí y còn rất chắc chắn rằng, đằng sau cánh cửa cuối cùng vẫn chưa được mở ra ấy có thứ y muốn tìm.”

Thấy Trác Mộc Cường Ba mở miệng muốn nói gì đó, nhưng pháp sư Tháp Tây vẫn không ngừng lại: “Hơn nữa, người nô lệ được pháp sư Á La cứu ra khỏi bộ lạc ăn thịt người đã chứng thực thêm cho suy đoán của chúng tôi. Khoảng tám chín năm trước, y và mười hai người khác trong đội đã vượt qua trùng trùng hiểm nguy, tiến vào tòa địa cung nguy hiểm đó, nhưng những nguy cơ trong rừng sâu còn

đáng sợ hơn nhiều so với những gì bọn y tưởng tượng, còn chưa đến được địa cung đã tổn thất mất mấy người. Bởi vậy, khi liên hệ tất cả các sự việc với nhau thì đã rất rõ ràng, không hiểu từ đâu mà 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn biết được thông tin rằng đầu mối để tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu có khả năng xuất hiện ở Nam Mỹ,vì vậy chúng mới vội vã rời khỏi Tây Tạng, tìm đến địa cung của người Maya. Kết quả là, lần đó bọn chúng đã tổn thất cực kỳ nặng nề, rất có khả năng là chỉ còn hai người Merkin và Soares sống sót, hơn nữa rốt cuộc bọn chúng cũng không mở được cánh cửa đá cuối cùng. Lần hành động đó, chắc chắn đã cho bọn chúng một bài học đau đớn nhớ đời, đồng thời cũng khiến tổ chức đó

không thể nào hồi phục trong cả một thời gian dài. Mãi cho đến hai năm trước, Merkin mới tự đứng lên, lại bắt đầu tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, chỉ có điều, lần này đồng bọn của hắn không còn mười ba người nữa, mà chỉ còn có một người duy nhất.”

Những câu hỏi Trác Mộc Cường Ba đã sắp xếp sẵn trong óc giờ đã bị làm cho nháo nhào hết cả lên. Gã đành nhìn chằm chằm vào Lữ Cánh Nam, ánh mắt nghi hoặc rõ ràng như đang hỏi: “Chuyện này, sao tôi không biết gì cả vậy?”

Nét mặt Lữ Cánh Nam tỏ vẻ xin lỗi, như cười mà không phải cười.

Pháp sư Tháp Tây lại nói: “Sự tình là như vậy đấy, cậu còn điều gì muốn hỏi

nữa không, Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Nếu nói như vậy, Merkin là một trong 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn, trong tay hắn chắc phải có rất nhiều tư liệu về Bạc Ba La thần miếu mới đúng, tại sao hắn lại để ý đến tôi? Trong mắt hắn, lẽ ra tôi phải là một kẻ vô danh tiểu tốt, nhỏ nhoi đến mức không đáng để mắt mới phải chứ?”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Trước mắt chúng tôi chỉ có thể cho rằng, có lẽ người Qua Ba ở Mông Hà đã gắn liền hai người với nhau. Hoặc giả, khi cậu tiếp xúc với người điên ở Mông Hà, Merkin đã ngấm ngầm phát hiện ra. Theo tư liệu chúng tôi có được, Merkin là một kẻ rất đa nghi, nhất định hắn muốn làm

cho rõ, tại sao cậu lại đi tìm người điên ở Mông Hà đó, vì vậy mới theo dõi điều tra cậu. Hơn nữa trong cuộc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu này, tổ chức 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn đã chịu tổn thất quá lớn, bọn chúng chắc chắn sẽ không chịu bỏ qua bất cứ đầu mối nào có liên quan đến thần miếu đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi vẫn muốn hỏi, tại sao hắn lại tìm được người Qua Ba ở Mông Hà đó chứ?” Các ý nghĩ không ngừng xoay chuyển trong đầu, nhưng trước sau gã vẫn không thể lần ra một đầu mối rõ ràng. Những lời của pháp sư Tháp Tây tuy bề ngoài có vẻ rất thông tình đạt lý, nhưng lại có rất nhiều chi tiết không thể không cân nhắc. Chuyện này

thoạt nghe cứ như câu chuyện bịa vậy, hơn thế nữa, có rất nhiều điểm khiến gã không khỏi nghi ngờ. Có thể Merkin đúng là thành viên của 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn thật, nhưng tại sao hắn phải tìm gã làm gì? Từ khi ở Khả Khả Tây Lý hắn đã bắt đầu lùng theo gã, nhưng lúc đó chẳng phải gã thậm chí còn chưa nghe thấy ba chữ "Bạc Ba La" bao giờ hay sao? Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba thầm cười khổ một tiếng, rồi lại thở dài, khi gã tưởng mình đã nắm được rất nhiều tư liệu rồi, bỗng nhiên lại phát hiện ra, những thứ đó chỉ là một phần rất nhỏ, nhỏ đến không thể nào nhỏ hơn được nữa, rốt cuộc Bạc Ba La thần miếu kia còn ẩn chứa bao nhiêu điều bí mật nữa đây?

Đúng lúc Trác Mộc Cường Ba bắt đầu tin rằng Merkin là một trong 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn, điện thoại di động của Lữ Cánh Nam chợt đổ chuông. Cô bắt máy rồi nói với Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Tháp Tây: “Giáo sư ở trên mạng, bảo bật máy tính lên, ông có thứ này muốn cho chúng ta xem.” Nói rồi, cô với tay bật máy tính.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, hỏi: “Ở đây cũng có mạng không dây à?”

Lữ Cánh Nam chỉ tay sang căn phòng bên cạnh: “Chúng tôi lắp hệ thống khuếch đại tín hiệu, chỉ cần nằm trong tầm che phủ của vệ tinh là có mà.”

Hệ thống webcam kết nối xong, giáo sư

Phương Tân hỏi: “Cường Ba đến rồi hả?” Thấy Trác Mộc Cường Ba đứng một bên, ông liền cầm tập tài liệu lên nói: “Đây là tài liệu các cậu mang từ Nga về, mọi người xem cái này đi.”

Trên màn hình máy tính xuất hiện một vật trông như bức thư, chữ viết tay, văn tự đều là chữ cái Latin, nhưng Trác Mộc Cường Ba không đọc được. Lữ Cánh Nam cũng không biết thứ tiếng này, liền hỏi: “Đây là tiếng nước nào vậy?”

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba bỗng trông thấy tên người viết thư ở phía dưới. Nhóm ký hiệu cuối cùng đó trông hết sức quen mắt, gã lập tức có phản ứng, tên của Merkin, ký hiệu này chính là biểu thị tên của Merkin.

Giáo sư Phương Tân nói: “Tiếng Bồ Đào Nha, tôi đã nhờ người dịch ra rồi, bản dịch đây. Bức thư này được viết từ thế kỷ mười bảy, do một nhà truyền giáo người Bồ Đào Nha tên là Marcus Merkin viết cho một giáo sĩ Tây Ban Nha tên là Palacio Stanley.”

Trên máy tính xuất hiện bản dịch, mấy đoạn đầu đều là hỏi han xã giao và thảo luận về tôn giáo, từ đoạn thứ tư trở đi được giáo sư đánh dấu bằng bút đỏ, nội dung là người tên Merkin ở thế kỷ mười bảy kia hỏi về bản thảo viết tay của ông ngoại Palacio. Trong thư, Merkin nói, ông ta biết ông ngoại của Palacio đã từng đi Maya, đồng thời còn đọc rất nhiều thư tịch của họ, mong được xem thứ văn tự

Maya đã được ông ngoại của Palacio giải dịch, và hỏi dò xem trong các ghi chép của người Maya có nhắc đến một nơi nào gọi là Bạc Ba La hay không. Bên cạnh bức thư còn có chú thích riêng của các chuyên gia, ghi rằng dịch âm có thể đọc là "mubala" hoặc "shamubala".

Căn phòng xây bằng đá tĩnh lặng như tờ, không khí toát lên một vẻ kỳ dị khó tả, cả ba người nhìn chằm chằm vào bức thư đã được dịch ra trên màn hình máy tính, suốt một lúc lâu, không ai cất tiếng nói gì cả.

Trác Mộc Cường Ba đọc đi đọc lại ba lần, xác định không bỏ sót một chữ nào, mới dè dặt lên tiếng: "Merkin này, và Merkin kia…"

Giáo sư Phương Tân mỉm cười nói: “Tôi xem nội dung bức thư trước, rồi sau mới chú ý đến cái tên này, không chỉ có Merkin thôi đâu, cậu nhìn rõ đi, đây là thư Merkin gửi cho Stanley, nếu cậu vẫn chưa chú ý, để tôi nhắc cho cậu nhé, chúng ta còn có một nhà thám hiểm tên là Morton Stanley đấy.” Cặp mắt vốn đã trợn tròn lên của Trác Mộc Cường Ba lại càng trợn to hơn nữa.

Giáo sư Phương Tân tiếp tục nói: “Sau khi phát hiện ra điểm này, tôi liền lập tức dùng máy tính tìm kiếm trong tất cả tài liệu mà cậu và Ba Tang đi Nga mang về những tổ hợp chữ cái tương tự, thì thấy cái tên Merkin này còn xuất hiện ở một nơi khác nữa. Trong một văn kiện khác,

quân Đức có phái một nhân viên điệp báo quốc tịch nước ngoài tên là Hector Merkin đến tiềm phục tại Công viên Bletchley[13], nhưng sau khi thâm nhập vào đó thành công liền mất liên lạc. Văn kiện này là do tuyến trên của điệp viên mật ấy gửi đi cho cấp trên của họ, báo cáo rằng Hector Merkin rất có thể là gián điệp haimang. Sau đó không lâu, quân Đồng minh phá giải được mật mã Enigma của Đức. Thông qua một số nguồn khác nhau, tôi tìm hiểu được, người tên Hector Merkin ấy đã từng làm việc chung một tổ với Alan Turing, tham gia phá giải mật mã của quân Đức, nhưng khi Thế chiến II kết thúc, quân Mỹ lại che giấu thông tin về thân phận của người này. Về sau Liên Xô đã từng thử tìm

kiếm người tên Merkin đó, nhưng cuối cùng cũng không có kết quả gì. Tuy nhiên, dựa theo hồi ức của một thành viên trong tổ phá giải mật mã ấy, tay Merkin này có giọng Bồ Đào Nha rất nặng. Còn Stanley thì ngoài Morton Stanley sau này ra, không phát hiện ra người nào khác nữa. Tôi cũng không biết đây rốt cuộc có phải trùng hợp hay không, vì vậy mới lập tức báo với mọi người ngay.”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, nhìn Lữ Cánh Nam và pháp sư Tháp Tây, hỏi: “Đây, đây rốt cuộc là như thế nào?”

Gương mặt Lữ Cánh Nam không để lộ ra cảm xúc gì, nói như lẩm bẩm một mình: “Chắc không phải là trùng hợp, tuy

Merkin trước sau đã có quốc tịch ba nước Mỹ, Anh, Pháp, nhưng quốc tịch gốc của hắn là ở Bồ Đào Nha, đây là thông tin chính xác đã được điều tra xác minh hết sức cẩn thận.”

Thần sắc pháp sư Tháp Tây lại phức tạp lạ thường, hồi lâu sau, mới thở dài cất tiếng: “Nói như vậy, hóa ra những suy đoán trước đây của chúng ta về Merkin là sai rồi? Không ngờ hắn lại là người của gia tộc Bạc Ba La!”

“Gia tộc Bạc Ba La!” Trác Mộc Cường Ba, Lữ Cánh Nam và cả giáo sư Phương Tân trong máy tính cùng lúc thốt lên.

Pháp sư Tháp Tây nói: “Đúng thế, gia tộc Bạc Ba La, có thể nói là tổ chức ‘ngoại bí’ xuất hiện tương đối sớm, trong

các tư liệu xưa cũng có nhắc đến một chút. Gia tộc này xuất hiện vào khoảng năm 1700. Vì thời bấy giờ ở Tây Tạng rất hiếm người nước ngoài tóc vàng mắt xanh, nên trong các thư tịch cổ mới có ghi chép về gia tộc này. Từ lúc xuất hiện ở Tây Tạng, những người này đã tuyên bố Bạc Ba La thần miếu là sản nghiệp của gia tộc nhà họ, họ đến Tây Tạng là để thu hồi tài sản. Gia tộc này xuất hiện còn sớm hơn cả Morton Stanley, nhưng họ đã đưa ra ba chữ 'Bạc Ba La' trùng khớp với cách gọi Bạc Ba La thần miếu trong sử thi Cát Đức Ni Mã Cổn. Có điều, dựa theo những ghi chép trong sách cổ, thành viên trong gia tộc này tự xưng là họ 'Mục' mới đúng."

“Họ người nước ngoài thường ở phía sau, Mục hay Merkin chắc chỉ là vấn đề dịch âm thôi.” Giáo sư Phương Tân nói: “Có còn tư liệu gì khác về gia tộc này nữa không, pháp sư?”

Pháp sư Tháp Tây đáp: “Cũng không nhiều lắm, mới đầu gia tộc này còn xuất hiện tương đối nhiều. Đại khái cứ cách khoảng hai ba chục năm lại có một người tự xưng là thành viên gia tộc này đến Tây Tạng, nhưng về sau họ cũng dần dần biến mất. Trước khi Morton Stanley xuất hiện, bọn họ đã hoàn toàn không còn tăm tích gì nữa rồi. Nhưng còn lá thư này, lẽ nào từ thời đó, gia tộc này đã biết có đầu mối liên quan đến Bạc Ba La thần miếu bị đưa sang châu Mỹ rồi hay sao? Làm sao

họ biết được? Không lẽ gia tộc họ và Bạc Ba La thần miếu thật sự có mối quan hệ gì đó hay sao?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Xem ra, tôi còn phải đọc thêm một số tài liệu nữa. E rằng những sự việc và con người liên quan đến tòa thần miếu nghìn năm này đều vượt quá những gì chúng ta suy tính rồi.”

Sau khi giáo sư ngắt tín hiệu, Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam vẫn nhìn chằm chằm vào bức thư trên màn hình máy tính. Lúc đưa mắt nhìn nhau, cả hai người cùng lúc dâng trào một cảm giác, rằng đời người so với lịch sử, quả thực là quá ngắn ngủi.

Sau đó Lữ Cánh Nam và pháp sư Tháp

Tây muốn bàn chuyện riêng, Trác Mộc Cường Ba ra ngoài trước, thậm chí gã còn không nhớ mình đã đi ra khỏi gian phòng đá ấy như thế nào, trong đầu đầy những dấu hỏi. 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn, gia tộc Bạc Ba La, những thông tin chưa từng biết đến bao giờ ấy cũng cần một thời gian mới tiêu hóa được hết, mà những vấn đề kéo theo đằng sau chúng cũng mỗi lúc một nhiều. Rốt cuộc Merkin là thành viên của 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn hay của gia tộc Bạc Ba La? 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn đã tiêu vong thật chưa? Tại sao gia tộc Bạc Ba La kia lại tuyên bố rằng Bạc Ba La thần miếu là sản nghiệp của họ? Ban đầu, cứ cách hai ba chục năm lại có một người nước ngoài họ “Mục” đến Tây Tạng tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu,

cũng có nghĩa là, mỗi đời gia tộc Merkin đều có người đến Tây Tạng tìm kiếm, nhưng cuối cùng đều phải trở về không công, vậy về sau họ đã biến đi đâu mất? Làm sao họ biết được thông tin về Bạc Ba La thần miếu ở châu Mỹ? Những vấn đề này, Trác Mộc Cường Ba không hề có một chút đầu mối nào, càng không nói gì đến chuyện làm rõ quan hệ giữa chúng. Còn cả cảm giác tức giận khó hiểu đối với Lữ Cánh Nam lúc trước khi pháp sư Tháp Tây vào căn phòng đó nữa, tại sao gã lại đột nhiên tức giận như vậy nhỉ?

Trác Mộc Cường Ba vừa đi vừa nghĩ, tâm tư rối bời, định bụng bước thẳng ra ngoài hít thở chút không khí trong lành, đang ở chỗ ngoặt ra cửa thì đụng phải

một người. Đúng lúc hai người va phải nhau, Trác Mộc Cường Ba sực nhớ, lần đầu tiên tên béo đến tìm gã, gã đang ở Thượng Hải, làm sao hắn biết được địa chỉ của gã cơ chứ? Sự thực thì người có thể nghĩ ra được gã có khả năng ở Thượng Hải, lại biết gã đang đi tìm Bạc Ba La thần miếu, e rằng chỉ có một mà thôi… Đó chính là thầy giáo của gã, giáo sư Phương Tân!

Trác Mộc Cường Ba hiểu ra tại sao mình lại đột nhiên phẫn nộ như vậy. Lữ Cánh Nam đã ngầm ám thị, trực tiếp chỉ đầu mũi giáo về phía người gã tôn kính nhất. Trác Mộc Cường Ba thầm mắng mình một tiếng: “Nếu ngay cả thầy giáo cũng bị nghi ngờ, chuyện tìm kiếm Tử kỳ lân

thử hỏi còn ý nghĩa gì nữa, chi bằng giải tán cho sớm đi còn hơn!”

Những ý nghĩ ấy chỉ lóe lên trong óc gã rồi lập tức tan biến, Trác Mộc Cường Ba nhanh chóng không nghĩ đến nó nữa.

Thấy người đụng phải mình kia ngã bổ ngửa ra đất, gã vội đỡ anh ta dậy. Người ấy có gương mặt vuông vắn, chắc khoảng hơn ba mươi, nhưng dung mạo hơi già cỗi, tay cầm một quyển sách, vừa thấy Trác Mộc Cường Ba, liền lập tức nở một nụ cười rạng rỡ ánh nắng “kiểu Nhạc Dương”: “Ồ, Cường Ba thiếu gia, anh ra ngoài tản bộ hả?”

Trác Mộc Cường Ba đang nhoẻn miệng mỉm cười, nói: “Anh…” đột nhiên bỗng đờ người ra. Gã nhớ rất rõ, vừa mới lúc

nãy Nhạc Dương đã giới thiệu anh chàng này với mình rồi, nhưng bây giờ gã lại không thể nào nhớ ra nổi anh ta tên là gì nữa. Nhớ lại hồi hai năm trước, trong đại hội thương nghiệp hơn trăm người, mình chỉ nghe một lượt đã có thể nhớ hết toàn bộ tên những người bạn xa lạ đó, nụ cười của Trác Mộc Cường Ba không khỏi cứng lại, thầm nhủ: “Già rồi, già thậtrồi.”

Anh chàng kia hoàn toàn không để ý, gấp cuốn sách vào, rồi tự giới thiệu lần nữa: “Tôi tên là Trương Kiến, do đội trưởng Hồ Dương giới thiệu đến đây.” Anh ta vốn muốn bắt tay với Trác Mộc Cường Ba, nhưng thấy gã không đưa tay ra, lại thoáng ngần ngừ.

ất vui được biết anh," Trác Mộc Cường Ba chìa tay ra nắm lấy tay Trương Kiến. Gã chú ý đến cuốn sách anh ta đang cầm, một cuốn sách bọc bìa da màu vàng, đề sáu chữ Suối ngọt giữa lòng hoang mạc[14].

"Không ở chung với mọi người à?" Trác Mộc Cường Ba tiện miệng hỏi.

Trương Kiến đáp: "Tôi thích yên tĩnh, nên một mình ra ngoài đi dạo chút."

"Vậy anh dẫn tôi đi quanh đây một vòng được không? Tôi cũng muốn xem xung quanh." Trác Mộc Cường Ba nói.

Trương Kiến gật đầu: "Được thôi."

Hai người đi ra phía sau dãy nhà đá, vòng lên vách núi, qua khe sâu. Rừng sâu rậm rạp, suối nước róc rách âm vang, lũ chim sau một ngày kiếm ăn mệt mỏi đã trở về. Nghe những tiếng chim ríu rít ấy, Trác Mộc Cường Ba có cảm tưởng như ban mai đang chầm chậm thả bước trong công viên vậy, chỉ có điều thay vì ánh nắng sớm là ráng chiều hoàng hôn rực rỡ.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh xem sách gì thế?” Gã thấy dọc đường Trương Kiến cầm cuốn sách ấy hết sức cẩn thận.

Trương Kiến giơ cuốn sách lên, đưa tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba: “Giảng đạo…” nhưng rồi, hình như chợt nhớ ra Trác Mộc Cường Ba có thể không hiểu,

liền đổi lại thành: “Một cuốn sách bồi dưỡng tâm linh.”

Trác Mộc Cường Ba đón lấy, lật qua phần giới thiệu và mục lục, đọc luôn vào trang đầu tiên, chỉ thấy viết: Ngày 1 tháng 1. Vùng đất các ngươi sẽ đến, là vùng đất có núi đồi, có thung lũng, có mưa thấm nhuần. Là vùng đất được Đức Jehovah chăm sóc, từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng trong năm, đôi mắt của Đức Jehovah luôn rọi chiếu đến vùng đất ấy. (Deut.11:11-12)[15]

Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩn người, bỏ qua một đoạn, lại thấy viết:

Có thể chạy nhảy trên đất bằng, không nên đã xem là đủ, chúng ta nên gắng sức đạt tới đỉnh cao nhất. Trên đỉnh núi, hạt

sương thật sáng trong biết bao, đẹp đẽ biết bao, không khí thật trong lành tươi mới, cư dân nhàn hạ thanh thản, chỉ cần đẩy cửa ra là có thể thấy Jerusalem.

Có bao nhiêu tín đồ cam tâm tình nguyện sống cuộc đời như những người thợ mỏ, quanh năm không thấy mặt trời. Trên gương mặt họ lẽ ra phải là niềm vui hân hoan, nhưng lại phải gạt đi hàng nước mắt. Họ lẽ ra phải được tản bộ trên cung điện xa hoa, thưởng thức cảnh đẹp của Lebanon, nhưng lại thỏa mãn với sự khô cằn trong lao ngục. Tỉnh lại đi, hỡi các tín đồ, rời khỏi đất bằng của các ngươi, hãy nỗ lực vươn lên cao! Hãy vứt bỏ sự mệt mỏi, lười nhác, lạnh giá, và tất cả những gì ngăn cản ngươi theo đuổi

Christ. Hãy để Người làm ngọn nguồn, làm trung tâm của ngươi, hãy đặt Người lên địa vị cao hơn tất thảy vạn vật. Chớ nên thỏa mãn với những gì ngươi đang sở hữu. Hãy khát khao một cuộc sống cao quý hơn, giàu có hơn. Hãy hướng đến mùa xuân! Hãy đến gần Thiên đường hơn nữa, gần Chúa Trời hơn nữa! – Spurgeon[16].

Trác Mộc Cường Ba gấp sách lại, ngắm nghía bìa bọc màu cát sa mạc, rồi trả cho Trương Kiến, ngước mắt nhìn rừng núi màu xanh thẫm xung quanh, chậm rãi nói: "Anh tin vào… Thiên Chúa à?"

Trương Kiến đáp: "Cuốn sách này, khiến tâm hồn tôi được lấp đầy." Anh ta hỏi ngược lại: "Cường Ba thiếu gia, anh

không tin Phật à?”

Trác Mộc Cường Ba rảo chân bước lên hai bước, ra khỏi bóng râm, đứng bên mép con dốc, lặng lẽ nhìn rặng núi xa xa: “Không tin, Thần và Phật đều là những thứ do con người tạo ra mà thôi.” Nhưng tự sâu trong đáy lòng, lại có một tiếng nói hết sức nhỏ nhẹ cất lên: “Con à, con có tín ngưỡng đó…” Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu, tựa hồ như muốn hất tung đập vụn những mảnh hồi ức ấy mà gạt ra ngoài tâm trí.

Trương Kiến bước lên, đứng sánh vai với Trác Mộc Cường Ba, đón ngọn gió chiều, chậm rãi nói: “Tôi từng bị ung thư, ung thư tế bào dạng vảy, một loại ung thư da ác tính, khi bệnh viện phát

hiện ra thì đã di căn sang tế bào bạch huyết rồi, các bác sĩ nói, tỉ lệ sống sót của tôi rất thấp.”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu liếc nhìn Trương Kiến, thấy người đàn ông rắn chắc có làn da ngăm ngăm đen này thoạt nhìn còn khỏe mạnh hơn cả Trương Lập, thật khó mà tưởng tượng anh ta đã từng bị ung thư.

Trương Kiến tự nói với mình: “Việc chữa trị đã tiêu sạch tiền của gia đình tôi tích lũy được, vợ tôi đòi chia tay, vậy là ly hôn luôn.”

Trác Mộc Cường Ba tròn mắt lên nhìn anh ta, chỉ nghe Trương Kiến lại nói tiếp: “Tôi không trách cô ấy, cô ấy vẫn còn trẻ, cần phải tiếp tục sống, cũng may

là chúng tôi không có con. Có điều, sau khi cô ấy ra đi, chỉ còn lại một mình tôi nằm trên giường bệnh, trần nhà màu trắng, ga trải giường cũng màu trắng, tôi nghĩ, đời mình thôi thế là hết rồi, cảm giác cô độc khi bóng đêm về đó là thứ đáng sợ nhất trên đời. Đúng lúc ấy, các anh chị em trong giáo hội đã đến giúp tôi, họ cầu nguyện cho tôi, nói với tôi rằng Chúa sẽ không bỏ rơi bất cứ con người bất hạnh nào. Tin vào Chúa, cầu nguyện nơiNgười, Người sẽ gieo vào lòng mình hạt giống của Đạo, cứu rỗi linh hồn mình.”

Trác Mộc Cường Ba thầm giật thót mình, gã cũng vừa mới thoát ra khỏi nỗi cô độc tĩnh mịch đáng sợ ấy. Những lời của

Trương Kiến khiến gã không khỏi hồi tưởng khách sạn nhỏ nơi gã bị dồn ép vào cửa. Nếu lúc đó có người vươn bàn tay về phía gã, giúp đỡ gã, liệu gã có giống như Trương Kiến hay không?

Trương Kiến không biết tâm tư của Trác Mộc Cường Ba, vẫn tiếp tục nói: “Lúc đầu, tôi cũng không sùng kính gì cho lắm, chỉ là hy vọng được giáo hội giúp đỡ cho phần nào mà thôi. Về sau, tất cả phí tổn nằm viện của tôi cũng đúng là được anh chị em trong giáo hội quyên góp lại mà trả giúp. Trong vòng năm năm, tôi làm hóa trị liệu bảy lần, bác sĩ nói, tôi sống được đúng là một kỳ tích. Giờ đây, trong cơ thể tôi đã không còn tế bào ung thư nào nữa. Có lẽ, anh nói rất đúng, thần

thánh không hề tồn tại, nhưng có sao đâu, khi những người anh chị em đó của tôi chìa cánh tay họ ra, tôi có thể cảm nhận được sự ấm áp tồn tại xung quanh mình. Tôi yêu họ, cũng như họ yêu tôi, tôi cần đến họ, cũng như họ cần đến tôi, dưới ánh sáng của Chúa, chúng tôi lo lắng, thương yêu lẫn nhau, tương thân tương ái, đó mới là điều mà tôi tin thờ.”

Trương Kiến ngoảnh đầu lại nói: “Đội trưởng Hồ Dương từng nói với tôi, con người là một loài động vật có tính xã hội cao, sinh tồn trong cùng một môi trường, họ khát khao được giao lưu và chia sẻ, dựa dẫm lẫn nhau để sống sót. Một con người, nếu muốn sống một mình cô độc trên thế gian này, thực sự rất khó khăn

đấy. Có nhìn thấy những ngọn núi kia không? Cường Ba thiếu gia," Trương Kiến chỉ tay về phía rặng núi xa xa: "Tại sao chúng lại hình kim tự tháp chứ? Sở dĩ chúng cao như vậy, chẳng phải là vì chúng chồng chất lên nhau? Không có phần chân nền phía dưới, ngọn núi sao có thể nguy nga hùng vĩ? Nếu chỉ có một tảng đá lớn cao bằng cái gậy, liệu nó có thể cao được bao nhiêu đây? Một trăm mét, hai trăm mét? Làm sao có thể vút lên cả nghìn mét, chọc tới tận mây xanh? Con người cũng như vậy, sắt thép xi măng ở các thành phố khiến chúng ta trở nên xa lạ, nhưng trong lòng chúng ta trước sau vẫn khát khao được người khác tin cậy, được người khác cần đến, giống như một đại gia đình sống hòa

thuận bên nhau vậy. Giáo hội của chúng tôi, chính là một đại gia đình như thế. Ở đó, ít ra anh cũng không cảm thấy cô độc. Khi tâm tình phiền muộn, tôi sẽ lấy Cựu Ước ra xem, bao nhiêu phiền não sẽ dần dần tan biến. Những lúc đối mặt với những lựa chọn khó khăn, tôi cũng tìm kiếm lời giải đáp trong Kinh Thánh. Trong đó, anh có thể tìm thấy lời giải cho tất cả mọi vấn đề."

Trác Mộc Cường Ba không khỏi bật cười, dường như điển tịch của tất cả các tôn giáo đều như vậy cả. Cứ như có thể tìm thấy bất cứ đáp án nào trong đó, tất cả các vấn đề đều có thể giải quyết. Nếu thực sự có thể giải quyết tất cả các vấn đề, chỉ cần một tôn giáo, một cuốn kinh

điển là đủ rồi, tại sao lại còn sinh ra nhiều giáo phái như thế, lại còn không ngừng tranh đấu với nhau nữa.

Trương Kiến nhướng mày nói: “Con người đều như vậy đó, những lúc nguy nan thì hy vọng được cứu rỗi, sống bình thường thì mong mỏi kỳ tích xuất hiện. Con người, cần phải có tín ngưỡng.”

Câu cuối cùng này đột nhiên lại trùng khớp với ký ức của Trác Mộc Cường Ba, âm thanh đó lại vọng lên từ nơi sâu thẳm đáy lòng gã: “Con à, con người, cần phải có tín ngưỡng.”

“Ê, Trương Kiến.” Phía xa xa có người gọi tướng lên.

Trác Mộc Cường Ba nhìn về phía có tiếng gọi, thấy hai bóng người đang từ

bên kia dốc núi lại gần chỗ họ.

“Cậu đang ngắm cảnh à!” Một người lớn tiếng hỏi.

Trương Kiến cũng nói to đáp lời: “Hai người các anh, đi tuần xong rồi hả!”

Lúc hai người kia đến gần, Trác Mộc Cường Ba mới nhìn rõ, một người trong đó tuổi tác lớn hơn hẳn, khoảng ngoài ngũ tuần, đầu đã hơi hói, trán hằn ba nếp nhăn vừa rộng vừa sâu, lại đeo thêm đôi kính tròn gọng nhựa đen khiến vẻ ngoài trông càng già nua, bước đi hết sức cẩn thận dè dặt; còn người kia, trông còn trẻ hơn Trương Kiến, đầu tóc bù xù, bước chân sải rộng, thoạt nhìn giống như một công nhân vừa ở công trình đi xuống, trước ngực đeo một chiếc máy ảnh kỹ

thuật số dòng SLR to tướng, lúc bước đi, hai tay vẫn ôm khư khư cái máy ảnh, như thể sẵn sàng để có thể chụp bất cứ lúc nào.

“Uầy, Định Minh, đó là loài bướm gì thế? Đẹp quá!” Lúc Trương Kiến hỏi người tuổi tác tương đối lớn kia, Trác Mộc Cường Ba mới trông thấy, trên vai anh ta đang có một con bướm đậu vào, hai cánh chấp chới vẫy nhẹ, hiển nhiên là đã coi bờ vai người đó làm nơi dừng lại nghỉ ngơi. Chẳng trách anh ta lại bước cẩn thận như thế, hóa ra là sợ làm con bướm kinh động bay đi mất.

Người trung niên tên là Định Minh kia đáp: “… bên cạnh cậu là người mới đến hả?”

Không đợi hai người họ bước lại gần, Trương Kiện đã hấp tấp giới thiệu: “Cường Ba thiếu gia đến rồi! Đây là Cường Ba thiếu gia!”

“Ồ!” Hai người liền guồng chân rảo bước lên, nhìn lom lom vào Trác Mộc Cường Ba ở khoảng cách gần. Người trẻ tuổi cười cười nói: “Đã nghe tiếng từ lâu!”

Còn người lớn tuổi hơn đã chìa tay ra, nói: “Tiền bối Trác Mộc Cường Ba, chào anh, tôi là Lê Định Minh, cũng là học sinh của thầy Phương Tân.” Con bướm đón gió bay lên, lượn quanh người Lê Định Minh một vòng, rồi vỗ cánh vút đi.

“Vậy hả!” Trác Mộc Cường Ba vội nắm

lấy bàn tay Lê Định Minh, cảm giác thân thiết hơn nhiều. Nghe anh ta gọi mình là tiền bối, gã liền hỏi: “Anh học khóa nào?”

Lê Định Minh đáp: “Sau anh một khóa. Tôi vẫn thường nghe thầy giáo Phương kể nhiều về anh.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Vậy năm nay anh…”

Lê Định Minh gượng cười đáp: “Qua mùa hè này là ba mươi tám rồi. Kha kha…” Anh ta sờ tay lên những nếp nhăn trên trán, nói: “Có lẽ trông tôi hơi già hơn một chút, đều do nghĩ ngợi lung tung cả đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy anh cũng học chuyên ngành động vật họ chó à?”

Lê Định Minh lắc đầu: “Không, tôi chuyên nghiên cứu động vật lưỡng thê. Nghe thầy giáo nói, lần này mọi người đi thám hiểm, đã gặp được không ít loài động vật hiếm.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Rừng rậm nguyên sinh mà, chắc chắn là còn rất nhiều giống loài vẫn chưa được phát hiện.” Gã thấy người trẻ hơn kia nói chuyện với Trương Kiến mấy câu, rồi lặng lẽ đứng bên cạnh, liền nói: “Đây là…”

Trương Kiến đang chuẩn bị giới thiệu, người đó đã cướp lời anh ta, tự giới thiệu luôn: “Tôi ở cùng một đơn vị với Trương Kiến, đều do đội trưởng Hồ Dương giới thiệu đến. Tôi tên là Mạnh

Hạo Nhiên, thời Đường có một nhà thơ Mạnh Hạo Nhiên, ông ấy cùng tên cùng họ với tôi.”

Trương Kiến đứng bên cạnh nói đùa: “Cứ chém gió đi, có cậu cùng tên cùng họ với người ta ấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Hai người làm ở đơn vị nào thế?”

Trương Kiến nói: “Tôi làm ở đại đội địa chất Tây Tạng, còn cậu ta thực ra không phải người của đơn vị chúng tôi, cậu ta là nhiếp ảnh gia núi cao, làm nghề tự do, còn cả bọn Nghiêm Dũng nữa, trước đây chúng tôi đều từng làm việc dưới quyền đội trưởng Hồ Dương.”

Mạnh Hạo Nhiên cười hì hì nói: “Nói dễ nghe một chút thì là nhiếp ảnh gia, thực

ra chỉ là một tên nhàn rỗi hết chuyện, chỗ nào náo nhiệt là tôi tìm đến, phàm chuyện gì liên quan đến núi tuyết Tây Tạng là tôi đều khoái hết.” Nói rồi anh ta bật lại những bức ảnh mình vừa chụp được cho mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba xem.

Lê Định Minh nói: “Trở về thôi, chắc đến giờ cơm chay rồi.”

Trương Kiến nhìn Trác Mộc Cường Ba, cười cười nói: “Hôm nay không ăn chay.”

Ba người phá lên cười. Nhìn gương mặt vui vẻ của họ, trong lòng Trác Mộc Cường Ba cũng lấy làm cao hứng.

Bốn người cười cười nói nói trở lại dãy nhà đá. Thì ra Mạnh Hạo Nhiên cũng gần

bằng tuổi Trương Kiến, vậy mà nhìn bề ngoài trông còn trẻ hơn cả Nhạc Dương. Anh ta hết sức đắc ý nói, đó là vấn đề bảo dưỡng thôi. Người đàn ông, cả ngày phơi sương phơi gió, cần giữ gìn nhất chính là gương mặt này.

Lúc về đến nơi, chị Trương đã sắp xếp ra một bàn đầy thức ăn. Các thành viên mới cứ ra ra vào vào, bận không ngơi tay. Thường ngày, việc ăn uống của những người này đều bị Lữ Cánh Nam khống chế nghiêm khắc, hôm nay nhân cơ hội Trác Mộc Cường Ba đến, bọn Nhạc Dương và Trương Lập đã xúi bẩy mọi người phá giới, ngấm ngầm bày cách, nói như đinh đóng cột rằng chắc chắn giáo quan sẽ không trách mắng, còn nguyên

nhân tại sao lại như vậy, thì… hì hì hà hà, mọi người đều cười cười hiểu ý.

Thấy Trác Mộc Cường Ba trở về, ai nấy đều nhiệt tình chào hỏi, khiến gã có cảm giác như thể trở về buổi tiệc chiêu đãi doanh nghiệp thuở trước vậy. Mẫn Mẫn lại gần khẽ trách móc, căn vặn Trác Mộc Cường Ba sao mà nói chuyện lâu quá vậy. Trác Mộc Cường Ba cười gượng gạo, nói mình vừa ra ngoài tản bộ, nghĩ ngợi vài vấn đề. Hai người mới nói chuyện được hai ba câu, đã bị chị Trương kéo về phía bàn ăn. Nói theo kiểu của chị ta thì, đôi chim non nhà cô cậu thiếu gì thời gian chàng chàng thiếp thiếp, không cần phải nôn nóng làm gì, nghe nói Cường Ba của cô khỏe lắm, rất

thích hợp làm cu li. Trác Mộc Cường Ba đỏ bừng cả mặt, cuống cuồng xua tay rối rít nói: “Nào dám, nào dám, sao so được với chịTrương.”

Chị Trương lại nói: “Ấy, cái gì mà chị Trương chị Trương chứ, gọi thế nghe già chết đi được. Cứ gọi tôi là Đình Hổ đi, tôi lớn hơn anh mấy tháng, gọi là Hổ Nhi thì không ổn lắm nhỉ.” Kế đó, chị lại gọi toáng lên: “Tiểu Nguyệt đâu, Nhạc Dương, cậu đi gọi mấy người nữa, mang thùng ra đây. Chúc Dật, cái đồ đần, còn ngây ra đấy làm gì hả, đi giúp bọn họ một tay nhanh lên. Mẫn Mẫn, vào bếp xem thử có đủ đồ ăn không.”

Một lát sau, Trương Lập và hai anh chàng trẻ tuổi khác đã khiêng vào một vò

rượu to tướng. Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: “Còn có cả rượu à?”

Chị Trương nói: “Phải đấy, giáo quan nghĩ rất chu đáo, biết đám người chúng tôi đây gần như tên nào cũng là sâu rượu, nên đã đích thân chuẩn bị rượu thuốc sẵn đấy, mỗi ngày huấn luyện xong chúng tôi đều có rượu uống cả. Thứ rượu này mùi vị cũng không tồi, lát nữa anh phải uống nhiều một chút đấy, không sợ say đâu.”

Trác Mộc Cường Ba bất giác nhớ lại lúc bọn họ huấn luyện bị Lữ Cánh Nam bắt uống thuốc bắc, đắng không chịu nổi, xem ra đây đúng là xem người bốc thuốc rồi. Chị Trương lại quay sang sắp đặt sai phái mọi người dịch chuyển các thứ để đặt thêm mấy chiếc bàn nữa trong phòng.

Trác Mộc Cường Ba cười khen: “Chị Trương thật biết sắp xếp.”

Trương Đình Hổ nói: “Đám lười nhác này, còn khó quản lý hơn nhân viên công ty nhiều, vẫn phải học theo Cánh Nam, dùng chút thủ đoạn sắt mới khiến họ phục được. À, phải rồi, nghe nói Lữ Cánh Nam thích anh, không biết có thật khôngvậy?”

Trác Mộc Cường Ba: “…”

Bữa tối hôm ấy hết sức thịnh soạn, có thể nói là vượt xa tiêu chuẩn bình thường mà Lữ Cánh Nam quy định, nhưng quả nhiên cô chỉ phê bình một hai câu, chứ không nổi trận lôi đình. Chị Trương hướng về phía Trác Mộc Cường Ba chỉ chỉ trỏ trỏ, mọi người ai nấy đều ngầm hiểu, ánh mắt

cực kỳ hàm ý, trong khi đó, hai kẻ gây chuyện là Nhạc Dương và Trương Lập lại giả bộ như chẳng hề trông thấy.

Cả một phòng đầy chật người, tổng cộng chia làm ba bàn, người nào người nấy đều tranh nhau kéo Trác Mộc Cường Ba lại ngồi bàn mình, nhưng tất nhiên là chẳng ai tranh được với chị Trương. Đối với Trác Mộc Cường Ba thì vừa kéo vừa lôi, còn người khác thì vừa đạp vừa quát, há miệng gầm lên một tiếng, khí thế chẳng khác nào sư vương Tạ Tốn ngày xưa. Có người nấp phía sau kêu lên: "Cướp chú rể đấy hả!" Cả đám lại cười ồ lên.

Bàn này thực ra chỉ có mình chị Trương là phụ nữ, còn lại toàn là đàn ông râu ria

xồm xoàm, thân thể cường tráng, nhưng không một ai có cảm giác chị ta ngồi đây không thích hợp cả. Phải nói là quá thích hợp mới đúng. Tửu lượng của chị Trương này càng khiến Trác Mộc Cường Ba nhớ lại chính mình trong thời kỳ đỉnh cao nhất. Được ba tuần rượu, Ba Tang và một người râu ria xồm xoàm, mặt mũi rất hung hãn chơi oẳn tù tì uống rượu, tiếng qua tiếng lại, càng lúc càng ầm ĩ nhức óc. Chị Trương giới thiệu với Trác Mộc Cường Ba, người tướng mạo hung hãn ấy tên là Nghiêm Dũng, một chuyên gia leo núi rất có kinh nghiệm, anh ta cũng là bạn của đội trưởng Hồ Dương. Hai bàn còn lại cũng chè chén rất hăng say. Vương Hựu và Sean cũng đã hòa đồng được với những người khác, mỗi

khi nói chuyện đến chỗ cao hứng lại phá lên cười ầm ĩ. Cả gian phòng ngập tràn trong một bầu không khí ồn ào náo động như thế.

Giữa buổi tiệc, Nhạc Dương đi sang bàn khác, dẫn hai thanh niên đến chúc rượu Trác Mộc Cường Ba. Vừa nhìn bước chân chuẩn xác của bọn họ, gã đã biết ngay hai anh chàng này xuất thân trong quân đội. Quả nhiên, Nhạc Dương giới thiệu, cả hai đều là chiến hữu cùng nhập ngũ với anh, người gầy tên là Triệu Trang Sinh. Nhạc Dương gọi luôn là Cu Gầy, còn đùa đùa bảo từ nhỏ Cu Gầy đã có tố chất của Lãng Lý Bạch Điều Trương Thuận trong Thủy Hử, nên bạn bè đồng ngũ đều gọi cậu ta là Nhị Điều.

Cậu này xuất ngũ xong còn sang Đức phát triển nửa năm, vừa trở về đã bị Nhạc Dương gọi đi luôn. Người còn lại tên là Lý Hồng, tướng mạo giản dị, ít nói. Trương Lập cũng dẫn theo mấy quân nhân đã giải ngũ đến, vì nhiều người nhiều miệng quá, thành thử Trác Mộc Cường Ba chẳng nghe rõ họ nói những gì nữa.

Mẫn Mẫn và Lữ Cánh Nam ngồi chung một bàn. Ngồi ở bàn đó còn có mấy người phụ nữ nữa, Trác Mộc Cường Ba hỏi qua loa một lượt, biết một cô tên Lâm Tiểu Quyên, còn một cô tên là Phương Phương hay gì gì đó. Được một lúc, mọi người bắt đầu tùy ý nói chuyện phiếm. Trác Mộc Cường Ba và chị

Trương tự nhiên là nói đủ thứ chuyện trời Nam bể Bắc, nói qua nói lại, rồi cuối cùng nói đến chuyện Mẫn Mẫn. Chị Trương nói với Trác Mộc Cường Ba, cảm giác đồ mỹ phẩm của Mẫn Mẫn dùng có mấy món đã nhạt mùi đi mất rồi, quá nửa là do để lâu quá, chắc chắn là Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ chọn đồ mỹ phẩm tặng cho người ta cả.

Trác Mộc Cường Ba nói, mấy chuyện đàn bà con gái ấy gã làm sao biết được. Chị Trương liền vỗ ngực nói, sau này muốn mỹ phẩm gì cứ bảo Mẫn Mẫn nói một tiếng, đảm bảo sẽ có hàng mới nhất, chất lượng tốt nhất.

Nói lung tung lang tang một lúc nữa, Trác Mộc Cường Ba lại bảo chị Trương

cái gì cũng tốt, chỉ có mỗi cái tên nghe không ổn lắm. Nhạc Dương liền vặn lại, tên chị Trương thì có gì không ổn. Trác Mộc Cường Ba nói, đấy là tên đàn ông. Mấy người cùng bàn càng thêm hiếu kỳ, lại tiếp tục căn vặn. Tới khi Trác Mộc Cường Ba nói ra ba chữ "Trương Đình Hổ", cả bọn lại cười phá lên. Trương Lập nói: "Cường Ba thiếu gia, tai của anh có vấn đề rồi, chị Trương tên là Trương Đình Phù, chữ đình trong câu 'đình đình ngọc lập', chữ phù trong 'phù dung' ấy, vậy mà anh lại nghe thành tên đàn ông, thật đúng là chỉ có anh thôi đấy!"

Nhạc Dương lại nói: "Cái tên Trương Đình Hổ này nghe cũng không tồi đâu,

nghe rất oai phong, cảm giác như Ngự tiền đới đao thị vệ ấy.”

Nói chuyện một lúc nữa, Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ ra một vấn đề, định hỏi Nhạc Dương thì phát hiện ra anh chàng đã không ngồi đấy nữa, ngoảnh sang hai bàn kia cũng không thấy đâu, liền hỏi chị Trương. Chị ta đáp: “Thằng nhóc ấy sợ uống rượu, trốn đi tiểu rồi. Nào, cạn ly!” Trác Mộc Cường Ba nâng ly lên cụng, liếc nhìn Đường Mẫn, thấy cô đang trợn mắt nhìn mình, liền gượng cười tỏ ý xin lỗi. Nhưng gã không nhận ra, Lữ Cánh Nam cũng không ngồi cùng bàn với Mẫn Mẫn nữa.

Rời khỏi gian phòng ồn ào huyên náo, đứng ngoài hành lang lặng lẽ tăm tối, ánh

trăng từ ô cửa đá chiếu xuống, Lữ Cánh Nam nói: “Được rồi, cậu ngầm ra hiệu cho tôi ra ngoài là có chuyện gì vậy?”

Nhạc Dương nói như chém đinh chặt sắt: “Giáo quan, tôi có thể tin tưởng cô không?” Trong bóng tối, ánh mắt anh sáng rực lên, tựa như vì sao lấp lánh trên bầu trời đêm vằng vặc.

…

Hồi lâu sau, Lữ Cánh Nam ngẩng đầu lên nói: “Thì ra là cậu!”

Thành viên mới (2)

hông ngờ lại là hắn ta!” Merkin nhìn Max đang đứng trước mặt. Max gật đầu hết sức chắc chắn, nói: “Đúng vậy ông chủ,

theo các đầu mối tôi nắm được, tôi dám khẳng định chính là hắn.”

Đầu ngón tay Merkin gõ khe khẽ lên tay vịn sofa: “Mày nói xem, tại sao hắn lại làm vậy nhỉ?”

Max đáp: “Cần tiền, bởi vì trong đội ngũ đó hắn không hề xuất chúng, nên trước đây chúng ta không hề chú ý đến con người này. Sau khi điều tra hết sức tường tận, tôi phát hiện ra một sự thực mà cả đồng đội của hắn cũng không hề hay biết. Kẻ này vẫn ngấm ngầm dùng ma túy, thực ra hắn là một con nghiện rất nặng. Lần này, hắn tham gia vào đội ngũ đó, cũng chính vì cấp trên của hắn hứa rằng, sau khi thành công sẽ có một khoản tiền thưởng rất lớn. Nhưng bọn chúng đã thất

bại, tiền của hắn cũng tiêu sạch sành sanh, mới phải nghĩ ra cách rao bán tin tức này. Các tin tức hắn đang rao bán đều là sự thực cả. Hơn nữa, chẳng phải ông chủ cũng từng nói, mỗi người đều có một cái giá, chỉ cần đạt tới tiêu chuẩn của hắn ta, chẳng có ai là không thể mua chuộc được hay sao? Chúng ta cũng đã thành công…”

“Ừm…” Merkin xua tay ngắt lời Max, nói: “Chuyện này vẫn có điều gì đó rất lạ. Tại sao lại tự dưng xuất hiện bán tin tức vào lúc này chứ? Xem ra chúng ta vẫn chưa tìm hiểu đầy đủ về bọn chúng, cần phải điều tra sâu hơn nữa mới được.”

Max không hiểu, nói: “Ông chủ, hắn chọn

thời điểm này để bán tin tức ra chẳng phải là rất hợp tình hợp lý hay sao? Đội của chúng đã bị giải tán, giờ chúng đã không còn quả núi chính phủ Trung Quốc chống lưng nữa, lại còn thiếu thốn tiền bạc, tôi thật không nhìn ra hắn làm vậy có gì không ổn cả.”

Merkin cười cười: “Nhìn bề mặt thì có vẻ rất hợp lý, nhưng mày đừng có quên, nếu hắn muốn bán thông tin, ít nhất cũng phải biết được nguồn gốc của bên mua thông tin là như thế nào, mà quan hệ tin cậy lẫn nhau ấy không phải một hai lần giao dịch mà có được ngay đâu. Nếu hắn nghiện rất nặng, thì từ trước khi đội ngũ đó giải tán, đã phải ngấm ngầm liên lạc với các thế lực khác rồi, chứ không phải

đột nhiên tiến hành liên hệ với nhiều thế lực một lúc như vậy.”

Max lí nhí nói: “Nhưng, nếu không vì tiền thì hắn vì cái gì? Hơn nữa, nghiện ma túy không thể giả bộ được, hắn ta thực sự nghiện rất nặng mà.”

Merkin cười cười: “Nghiện rất nặng hả, hừ, mày còn điều tra ra được, chẳng lẽ các thành viên khác trong đội của hắn lại không nhận ra được hay sao?”

“…” Max ngưng lại giây lát, lúng túng nói: “Theo… theo những gì tôi điều tra được, những thành viên khác trong đội hoàn toàn không hề biết gì hết cả.”

Merkin lại hỏi: “Vậy sao, thế người của chúng ta có biết không?”

Max khẳng định chắc chắn: “Không

biết!”

Merkin nở một nụ cười thần bí: “Ừm, xem ra cả một đội viên bình thường dưới trướng Trác Mộc Cường Ba cũng không thể coi thường được rồi. Có điều, mày phải nhớ rõ, một số kẻ có ý chí cực kỳ kiên cường, dẫu là nghiện ma túy rất nặng đi chăng nữa, chỉ cần thần trí hắn vẫn còn chưa mất hẳn, hắn cũng vẫn trung thành với tổ chức của mình. Tao ngờ rằng tên này làm vậy là muốn trở thành gián điệp hai mang! Hừ hừ, nếu đúng là như vậy, tao sẽ dùng thực lực cho hắn tỉnh táo ra mà nhận thức được rằng, nếu không thật thà đi theo chúng ta, hắn chẳng còn một con đường nào khác nữa cả!”

Max hiểu ý, nói ngay: “Liên lạc với hắn hả? Ông chủ.”

“Phải, có điều không trực tiếp gặp mặt hắn, mà để hắn thông qua bên thứ ba liên hệ với chúng ta, bảo hắn chỉ cần tiết lộ thông tin là được rồi, sau đó hãy để hắn làm một số việc khó có thể vẹn toàn cả đôi bên, khiến hắn càng lún càng sâu, cuối cùng không thể không đi theo chúng ta.”

“Tôi biết rồi, ông chủ,” Max đứng thẳng như cột cờ nói.

Merkin nở một nụ cười cao thâm khó dò, vẫy tay ra hiệu cho Max ra ngoài, tới khi tên thuộc hạ ra khỏi cánh cửa, nụ cười của y mới dần dần bị nét sầu não thay thế. Người kia có phải muốn làm gián

điệp hai mang hay không, Merkin hoàn toàn không để tâm, điều y lo lắng là, tin tức này rốt cuộc sẽ gây chú ý cho bao nhiêu tổ chức, rốt cuộc nó sẽ khuếch tán bao xa, cấp trên trong tổ chức liệu có chú ý đến nó hay không, Người quyết sách liệu có chú ý đến nó hay không!

Lúc quay người lại đóng cửa, Max liếc mắt nhìn qua khe hẹp, vừa hay bắt được khoảnh khắc nụ cười của Merkin biến mất, lúc ấy hắn mới nở một nụ cười hài lòng, sải chân bước đi.

Đêm hôm đó, rượu cứ đong đầy mãi không hết, chị Trương cũng không uống nhiều lắm. Ngược lại người tên Nghiêm Dũng kia thì hình như rất muốn phân cao thấp với Ba Tang. Bên cạnh hai người đó

còn một người ra sức hò hét trợ uy cho bọn họ. Người này mặt tròn tròn, lúc cười trông như Phật Di Lặc, hình như cũng là do đội trưởng Hồ Dương dẫn tới, tên là gì Trác Mộc Cường Ba không nghe rõ.

Uống đến khuya, mọi người nâng chén chúc nhau lần cuối, rồi Trác Mộc Cường Ba trở về căn phòng được chuẩn bị sẵn cho gã, nằm bò ra ngủ, trong lúc mê man chợt nghe có người nói: “Con à, con có tín ngưỡng đấy…”

Trong bóng đêm, Trác Mộc Cường Ba đáp lại: “Không có, số mệnh của tôi do tôi quyết định, không phải do ông trời!”

Lúc gã mở mắt ra, đã thấy mình đang ở một buổi tiệc rượu chiêu đãi doanh

nghiệp, vô số nụ cười như được đổ ra từ khuôn đúc, ai ai cũng tỏ ra hết sức thân thiết, mọi người lần lượt giơ ly lên, hướng về phía gã chào hỏi. Trác Mộc Cường Ba cúi đầu xuống nhìn, thấy mình mặc đồ Tây, đi giày da bóng loáng, đang nghĩ sao mình không có rượu, thì trên tay đã xuất hiện một chiếc ly chân cao, bên trong là thứ rượu vang đắt tiền màu đỏ dìu dịu mà trong suốt. Trác Mộc Cường Ba cười tươi hớn hở, cùng mọi người chào hỏi chuyện trò, nhưng trong lòng không khỏi lấy làm lạ, tại sao gã lại ở đây chứ?

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, liền trông thấy Đồng Phương Chính, khuôn mặt vẫn giữ nguyên nụ cười quen thuộc.

Chỉ thấy Đồng Phương Chính đứng sát sau lưng gã, Trác Mộc Cường Ba đưa ly về hướng nào, anh ta liền bước lên bắt tay chào hỏi người đó, nếu Trác Mộc Cường Ba bước đi giữa đám đông, anh ta liền vội vàng đi theo sau gã ngay, người bên cạnh rất khó để ý thấy. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nói: "Phương Chính, đứng lên phía trước một chút đi, đừng cứ ở mãi sau lưng tôi như thế, người ta sẽ hiểu lầm tưởng anh là thư ký của tôi mất."

Đồng Phương Chính chỉnh lại gọng kính, nhẹ nhàng nói: "Khỏi cần, họ nhận ra anh là được rồi." Anh ta lúc nào cũng giữ vẻ bề ngoài khiêm cung ấy, nhưng đột nhiên nụ cười hiền lành bỗng trở nên điên

cuồng dữ tợn, xung quanh không biết từ lúc nào đã xuất hiện hai gã cốt đột cao lớn, một bên trái, một bên phải nhấc bổng cả Trác Mộc Cường Ba lên, khiến gã không nhúc nhích động cựa gì được. Trác Mộc Cường Ba hét lớn: “Phương Chính, anh làm gì vậy! Thả tôi ra!”

Đồng Phương Chính đẩy gọng kính lên sống mũi, cười như điên dại: “Xin lỗi nhé Cường Ba, tất cả những thứ này, đều là của tôi cả rồi!”

Trác Mộc Cường Ba ra sức giãy giụa, nhưng không sao nhúc nhích nổi. Sau mấy lần gắng sức, đột nhiên gã bỗng thầm nhủ, loại cốt đột thế này làm sao có thể khiến mình không nhúc nhích gì được như vậy, đây là nằm mơ sao? Nghĩ tới

đó, gã liền mở bừng mắt ra, giật mình tỉnh giấc.

Hơi không khí đầu tiên hít vào đến phổi mang theo một luồng hương thoang thoảng thân quen, còn nơi bàn tay gã chạm phải lại trơn mềm như mỡ đặc. Trác Mộc Cường Ba hơi cúi đầu xuống, liền trông thấy Mẫn Mẫn đang ôm chặt eo mình như con rắn, đầu gối lên ngực, mái tóc phủ lên mặt gã. Trác Mộc Cường Ba cố gắng để hơi thở mình dịu bớt đi, tránh làm cô giật mình thức giấc. Cơn mơ vừa nãy, khiến gã nhớ đến rất nhiều chuyện, tâm trạng không khỏi có chút tức bực khó chịu, đồng thời cũng thấy hơi bất an. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu nhìn ra cửa sổ, bên ngoài sông Ngân chảy

tràn, tinh tú lấp lánh, sắc đêm nồng đượm.

Sáng hôm sau, Trác Mộc Cường Ba dậy rất sớm, vươn người mấy cái cho dãn gân dãn cốt, cảm giác toàn thân thư thái dễ chịu, bèn ra ngoài chuẩn bị tập thể dục buổi sáng. Phía ngoài đã có mấy người bắt đầu chạy bộ, còn những người khác vẫn chưa ra khỏi giường. Một anh chàng trẻ tuổi chạy đến trước mặt gã, hỏi: “Cường Ba thiếu gia, sớm vậy à?”

Trác Mộc Cường Ba nhận ra, người này là chiến hữu của Nhạc Dương, tên là Triệu Trang Sinh, vì lúc giới thiệu anh ta với gã, Nhạc Dương có nói, vừa nghe đã biết, anh ta sinh ra ở Triệu Trang rồi. Triệu Trang Sinh đang đeo tai nghe, lúc

nói chuyện liền gỡ xuống. Trác Mộc Cường Ba chạy song song với Trang Sinh, hỏi: “Chạy bộ còn nghe nhạc nữa hả? Ai hátđấy?”

Triệu Trang Sinh đáp: “Beyond, chắc là Cường Ba thiếu gia chưa nghe bao giờ.”

“Beyond, người nước ngoài à?”

Triệu Trang Sinh cười ha hả nói: “Cường Ba thiếu gia quả nhiên là chưa nghe bao giờ rồi. Họ là ban nhạc Rock and Roll của Hồng Kông. Beyond có nghĩa là ‘Vượt qua’. Hát hay lắm, anh nghe thử xem.” Nói đoạn, Triệu Trang Sinh liền rút cả tai nghe lẫn máy nghe nhạc trong túi ra, đưa cho Trác Mộc Cường Ba, rồi nhét đầu tai nghe vào tai gã, một thứ âm thanh kim loại đập vào

màng nhĩ, giọng ca khàn khàn cao giọng hát vang. Ca từ bằng tiếng Quảng, gã nghe không hiểu, nhưng Trác Mộc Cường Ba có thể nhận ra, dường như người ca sĩ kia đang xuyên qua cuồn cuộn sóng cồn, gió bụi dặm trường mà từ nơi xa bước đến. Giọng hát khàn khàn ấy gợi lên một cảm giác bể dâu từng trải, tiếng ca cao vút chói tai đầy kích động âm vọng giữa vùng hoang vắng. Trác Mộc Cường Ba vốn chẳng hứng thú lắm với thứ âm nhạc này, có điều trải qua bao nhiêu biến cố, gã lờ mờ cảm nhận được người sáng tác nhạc đang rất cố gắng kể lại một nỗi khổ nhọc. Mỗi bài hát, đều như một mầm mạ non nhỏ bé đang gắng sức vươn lên trong nghịch cảnh. Còn người diễn xướng, thì tựa như đã đem toàn bộ sinh mệnh của

mình ra để hát, không có vẻ trữ tình du dương, cũng không phát tiết đến cùng cực, chỉ đang dùng tiếng hát của mình để bày tỏ, mong những con người bình thường đang theo đuổi mộng tưởng xin đừng dừng bước, dẫu gặp phải khó khăn gì, cũng chớ bỏ cuộc. Mỗi bài ca, mỗi câu ca, đều là tiếng gào thét của người diễn xướng, phải cố!Phải cố gắng nữa! Chạy bộ theo tiết tấu âm nhạc này, người ta như có cảm giác mỗi một bước chân đều đặt vào những trọng điểm chắc chắn, đồng thời trong tư thế sẵn sàng để đặt bước chân tiếp theo.

Cùng với thứ nhạc âm vang tiết tấu mạnh mẽ đó, Trác Mộc Cường Ba và Triệu Trang Sinh vừa chạy vừa nói chuyện

phiếm. Qua Triệu Trang Sinh gã mới biết, thì ra hôm qua lúc gã đến, vừa khéo cũng đúng lúc mọi người mới hoàn thành một giai đoạn huấn luyện, được nghỉ ngơi hai ngày, một số người có khả năng sẽ bị đào thải, nên buổi tối Lữ Cánh Nam mới không ngăn cản mọi người mở tiệc quậy phá, vừa là tiệc mừng bọn Trác Mộc Cường Ba đến đây, đồng thời cũng là tiệc chia tay một số người bị loại. Trác Mộc Cường Ba đang thầm tự nhủ "ra là thế", Triệu Trang Sinh đã quay sang nói, có điều nếu không phải đúng dịp Cường Ba thiếu gia đến, bọn họ cũng không thể ăn uống thả giàn như vậy được, xét cho cùng vẫn nhờ phúc ấm của Cường Ba thiếu gia mới được vậy. Trác Mộc Cường Ba nghe mà chỉ biết dở khóc

dở cười.

Vốn là ngày nghỉ, nên những người chạy bộ buổi sớm cũng chia thành từng tốp hai ba người, người nào chạy đường người nấy. Trác Mộc Cường Ba và Triệu Trang Sinh chạy tương đối nhanh, chẳng mấy chốc đã đuổi kịp người cao lớn hôm qua đấu rượu với Ba Tang, Nghiêm Dũng. Cả tay trung niên tối qua ở bên cạnh hò hét trợ uy cho bọn họ cũng chạy cùng. Trác Mộc Cường Ba thấy Nghiêm Dũng tinh thần phấn chấn, đưa mắt nhìn quanh lại không thấy bóng Ba Tang đâu, chỉ thấy chị Trương và mấy thanh niên khác từ trong dãy nhà đá đi ra. Gã tiến lên chào hỏi bọn Nghiêm Dũng một câu, rồi thả bước chậm lại chạy song song với họ.

Nghe Nghiêm Dũng giới thiệu, người trung niên mặt tròn chạy bên cạnh anh ta tên là Chu Nghiêm, nhìn bề ngoài tròn ung ủng như phát phì, nhưng kinh nghiệm leo núi và thám hiểm tuyệt đối không hề kém Nghiêm Dũng. Hai người bọn họ đều đã từng nhiều lần theo đội trưởng Hồ Dương tiến hành khảo sát trên ngọnChomolungma.

Phía bên kia, chị Trương dẫn theo mấy thanh niên cũng hò hét chạy tới nhập hội. Ngày nghỉ nên mọi người đều tốp năm tốp ba, tùy ý chạy theo đường mình thích, nhưng không hiểu tại sao, ai nấy đều chào một tiếng rồi chạy theo phía sau cái nhóm đông đảo của bọn họ, chẳng mấy chốc đã kéo thành một hàng người dài

thượt.

Lữ Cánh Nam đứng dựa người bên cửa sổ, nhìn Trác Mộc Cường Ba dẫn đầu chạy trước, sau lưng là một đám thành viên mới xa lạ, tựa như có một thứ sức mạnh vô hình đã tụ tập bọn họ lại với nhau, trên gương mặt bất giác nở ra một nụ cười.

Chạy được mấy vòng, thân thể bắt đầu nóng dần lên, Trác Mộc Cường Ba nghe thấy các thành viên chạy sau thở hổn hển nặng nề, bèn thả bước chậm dần, rồi từ từ dừng lại. Chị Trương nói: “Nghe nói anh bị thương, xem ra cũng hồi phục khá quá nhỉ, đám thanh niên phía sau không lại được với anh rồi.”

Trác Mộc Cường Ba chỉ vào ngực mình,

cười cười nói: “Tôi bị nội thương. À, phải rồi chị Trương này, thời gian nghỉ thường thường mọi người làm gì vậy?”

Chị Trương nói: “Cũng nhiều thứ lắm. Ở đây là vùng hoang dã, chúng tôi có thể bơi ngược suối, chạy bộ, chơi gì cũng được. Có lẽ mọi người thích nhất là hai trò phá giải cạm bẫy với đánh trận giả bằng súng đạn cao su. Nhạc Dương và Trương Lập là cao thủ đó.”

Mạnh Hạo Nhiên đứng bên xen vào: “Có điều không thể chơi mấy trò trí tuệ, giáo quan Lữ nói, cái thứ rèn luyện thân thể này không tiến ắt sẽ lùi, gọi là nghỉ ngơi, tức là mỗi ngày không tăng cường độ huấn luyện lên mà thôi.”

Nghiêm Dũng nói: “Cá nhân tôi cho rằng,

có một số hạng mục huấn luyện quá phức tạp đối với những người mới, độ khó cao quá, những kỹ xảo với độ khó cao như thế, chúng ta cần phải dùng trong thực tế hay sao?”

Triệu Trang Sinh lập tức tiếp lời: “Phải đấy, Cường Ba thiếu gia, nghe Nhạc Dương nói, trước đây mọi người từng vào cổ mộ, phá cơ quan cạm bẫy gì đó, trong các di tích cổ đại ấy có nhiều cạm bẫy vậy thật sao? Mọi người gặp phải những loại bẫy gì vậy? Kể cho chúng tôi nghe được không…”

Những người khác cũng đồng thanh phụ họa, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy gã đã kể đi kể lại chuyện này nhiều lần lắm rồi, hơn nữa, một khi đã bắt đầu kể, e rằng

một hai tiếng đồng hồ cũng khó mà kể cho hết, vừa hay lúc đó thấy Trương Lập bước ra, gã liền lập tức gọi anh lại: “Trương Lập, cậu lại đây kể cho mọi người nghe những chuyện chúng ta gặp phải hồi trước đi.”

Trương Lập vừa nghe thế liền hăng hái hẳn lên, nước bọt văng tung bốn phía: “Nhớ năm xưa…”

Trác Mộc Cường Ba ở khu trại huấn luyện được ba ngày, hết sức hòa hợp với mọi người. Gã thấy Lữ Cánh Nam sắp đặt hết sức chu đáo nghiêm ngặt, cả Ba Tang cũng đã đảm nhiệm chức giáo quan hướng dẫn, còn giáo sư Phương Tân đang phải sắp xếp chỉnh lý một lượng lớn các tài liệu. Gã cũng nôn nóng muốn

xem những tài liệu đó, bèn dẫn theo Mẫn Mẫn, trở về Lhasa giúp đỡ giáo sư một tay.

Trở về Lhasa, Trác Mộc Cường Ba gửi lời hỏi thăm của Lê Định Minh và bọn Nhạc Dương đến giáo sư, còn Mẫn Mẫn chào hỏi xong liền ngoan ngoãn đi vào trong thu dọn hành lý. Giáo sư Phương Tân hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Sao hả, các đội viên mới để lại cho cậu ấn tượng như thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Rất tốt, bọn họ… rất ưu tú, đều là những người có kinh nghiệm phong phú về nơi hoang dã. Nói thật, sau khi ở với họ ba ngày, tôi quả là không nỡ nhìn thấy bất cứ ai trong số họ bị đào thải cả.”

“Ừm,” giáo sư Phương Tân nói: “Cậu đã không nghi ngờ trong số họ có người đem thông tin tiết lộ cho các tổ chức khác cũng đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu nữa rồi à?”

Trác Mộc Cường Ba thở dài một tiếng: “Nếu đúng là vậy thì tôi cũng chẳng còn gì để nói nữa, bởi vì tôi thực không sao hiểu nổi, tiết lộ thông tin về chúng ta ra ngoài, rốt cuộc họ được ích lợi gì chứ.”

“Lợi nhiều lắm chứ…” giáo sư Phương Tân mới nói được nửa câu, thấy sắc mặt Trác Mộc Cường Ba không được tốt lắm, bèn mỉm cười: “Được rồi, tạm thời không nói chủ đề này nữa, đi theo tôi, cho cậu xem những phát hiện mới trong đống tài liệu mang từ Nga về.”

Trác Mộc Cường Ba ở phía sau đẩy xe lăn, nói với giáo sư Phương Tân: “Thầy giáo, còn một chuyện nữa, tôi vẫn không sao hiểu được. Mới đầu, khi biết đến Bạc Ba La thần miếu, tôi cảm thấy rất thần bí, nhưng vẫn luôn cho rằng chúng ta nắm được khá nhiều thông tin. Cho tới khi Lữ Cánh Nam lấy những tài liệu đó ra, tôi mới biết, hiểu biết của chúng ta về Bạc Ba La thần miếu chỉ hết sức nửa vời. Có điều, sau khi có được những tài liệu của Lữ Cánh Nam, chúng ta đã có thể nhận thức lại về Bạc Ba La một lần nữa. Thế nhưng bây giờ, tôi bỗng đột nhiên phát hiện ra, chúng ta mới chỉ biết được cái vỏ bề ngoài về Bạc Ba La thần miếu, nếu không có pháp sư Á La và

pháp sư Tháp Tây, chúng ta hầu như là hoàn toàn không biết một chút gì về nơi ấy cả, ngay cả như Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La, họ cũng chỉ biết một chút bề ngoài mà thôi. Sao tự dưng lại trở nên như vậy chứ?”

Giáo sư Phương Tân cười nói: “Là thế này, Cường Ba à, xem ra nhận thức của cậu về vị trí hiện tại của chúng ta vẫn hơi lệch lạc rồi. Trước giờ tôi vẫn luôn nhấn mạnh với cậu, chúng ta chỉ là một đội mang tính thử nghiệm, còn nghiệp dư hơn cả những tổ chức nghiệp dư nhất. Khi mới bắt đầu, các thông tin về Bạc Ba La thần miếu mà chúng ta có thể nắm bắt sẽ không nhiều, chúng ta chỉ có thể dần dần lần theo các đầu mối, đi từ bên ngoài

vào sâu bên trong, từng bước từng bước một. Không sai, Bạc Ba La thần miếu đã biến mất trong lịch sử cả nghìn năm rồi, nếu từ nghìn năm trước đã có người bắt đầu thu thập các tài liệu liên quan đến nơi ấy, thì tài liệu mà chúng ta nắm được trong tay so với người ta, chắc chắn là hạt cát so với sa mạc, không thể so được. Có điều, chúng ta vẫn không ngừng tiến bộ, không ngừng học tập, các tài liệu, thông tin họ thu thập được suốt một nghìn năm, vừa khéo để cho chúng ta học tập, hấp thụ. Hơn nữa, bọn họ đã có nhiều tài liệu, nhiều thông tin đến thế, tại sao vẫn không thể tìm được Bạc Ba La thần miếu? Tại sao?”

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm. Giáo sư

Phương Tân bật máy tính lên, ngoảnh đầu lại nói: “Bởi vì họ thiếu mất những thứ quan trọng nhất, chẳng hạn như tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu phát hiện trong địa cung Maya, còn cả tấm bản đồ da sói tìm được trong Đảo Huyền Không tự nữa, không có những thứ ấy, các thứ tài liệu, thông tin khác có nhiều nữa cũng chỉ là nói suông mà thôi. Vì vậy mới nói, xét về những tư liệu quan trọng để tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, chúng ta và họ là tương đương. Tuy nhiên so với các tổ chức khác thì chúng ta tiếp cận với chân tướng sự việc sâu hơn nhiều. Đây cũng là nguyên nhân tại sao các tổ chức lại tìm đến cậu. Giờ đây, ai phá giải được bí mật ẩn giấu bên trong tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu và tấm bản đồ da sói

trước, người đó sẽ có khả năng tìm được Bạc Ba La thần miếu trước. Còn các tư liệu khác, có thể cung cấp cho chúng ta các thông tin bên lề về Bạc Ba La thần miếu, nhưng để tìm thấy nơi ấy thì chúng lại không có giá trị gì nhiều lắm.”

Máy tính đã được bật lên, giáo sư Phương Tân vừa click chuột vừa nói: “Vì vậy, lần này cậu trở về đây, tôi sẽ giao toàn bộ công việc chỉnh lý tư liệu cho cậu và Mẫn Mẫn phụ trách, còn tôi sẽ tập trung lo việc liên hệ với các chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực, hy vọng có thể tiến một bước đột phá trong việc phá giải bí mật của tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu và tấm bản đồ da sói, cậu xem cái này đi…”

Trên màn hình xuất hiện một tấm ảnh đen trắng, hình chụp một chiếc hộp hình chữ nhật, dạng thức rất cổ phác, bên dưới có một hàng chữ, hình như là chú thích ảnh chụp ở đâu. Trác Mộc Cường Ba nói: "Đây là gì vậy?"

Giáo sư Phương Tân không giải thích, chỉ nói với gã: "Nhìn bên ngoài cái hộp này, có khiến cậu liên tưởng đến thứ gìkhông?"

Trác Mộc Cường Ba nhíu mày, tập trung tinh thần, cuối cùng đành thở dài nuối tiếc: "Không nghĩ ra."

Giáo sư Phương Tân lấy làm kỳ quái liếc nhìn gã, nói: "Cường Ba à, trí nhớ của cậu kém xa thuở trước rồi đấy. Sao hả, lẽ nào cả ông già như tôi mà cậu cũng

không theo kịp nữa rồi à?”

Trác Mộc Cường Ba nghe nói thế mà thẹn mướt mồ hôi, nhưng, giáo sư Phương Tân đã mở một tấm hình khác. Tấm hình này thì Trác Mộc Cường Ba lập tức nhớ ra ngay, là do giáo sư Phương Tân chụp ở Cổ Cách, chiếc bàn đá trong gian thạch thất cuối cùng, cái hộp để tấm bản đồ da sói chính là đặt trên chiếc bàn đá này. Giáo sư Phương Tân bật đoạn video, chiếc bàn đá liền hiện lên rõ nét trên màn hình máy tính, bên trên có ba rãnh xếp thành hình chữ “phẩm”, hai rãnh hình vuông và một rãnh hình chữ nhật. Món đồ đặt trong rãnh hình chữ nhật và một rãnh hình vuông đã bị người ta lấy đi mất, trong rãnh còn lại

có một chiếc hộp trông như làm bằng đồng, hay bằng sắt gì đó. Đó chính là chiếc hộp chứa tấm bản đồ da sói, hoa văn, dạng thức, chất liệu, đều giống hệt như chiếc hộp hình chữ nhật trong tấm ảnh đen trắng.

Trác Mộc Cường Ba lắp bắp: “Đây… lẽ nào đây là…”

Đảng Quốc xã lần đầu tiến vào Tây Tạng

iáo sư Phương Tân nói: “Không sai, tôi cho rằng đây chính là một trong hai chiếc hộp đã bị Morton Stanley lấy đi khỏi mật thất Cổ Cách năm xưa, về sau lưu lạc nhiều nơi rồi cuối cùng lọt vào tay quân

Đức. Hàng chú thích bên dưới là tiếng Đức, tôi đã hỏi chuyên gia tiếng Đức rồi, hình tam giác đó là dấu hiệu Lâu đài Ma thuật của Himmler, chứng tỏ rằng Himmler đã từng nghiên cứu nó trong Lâu đài Ma thuật của y. Ngoài ra, trong các tài liệu cậu mang về không có tiết lộ gì về tấm hình này nữa cả.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ý thầy là, tài liệu của chúng ta không đầy đủ? Vậy có cần liên lạc lại với tay Aleksandrovich kiakhông?”

“Muộn rồi.” Giáo sư Phương Tân điềm đạm nói: “Anh ta chết rồi.”

“Cái gì?” Trác Mộc Cường Ba giật mình kinh hãi.

Giáo sư Phương Tân nói: “Lẽ ra cậu

phải nghĩ đến rồi chứ, giao dịch của Aleksandrovich với các cậu đã bị theo dõi, chắc chắn anh ta cũng khó mà thoát nạn, chỉ không biết đã khai ra những gì rồi thôi. Có điều, lộ ra cũng không ảnh hưởng lắm, nói không chừng những tổ chức lớn một chút đều đã tra ra hết các thông tin này từ lâu rồi. Hiềm nỗi, chúng ta mà muốn bổ sung thông tin về phương diện này thì không biết phải làm sao thôi. Chúng ta sẽ cùng nghiên cứu các tài liệu này, trong đó có rất nhiều thông tin về Bạc Ba La thần miếu mà đảng Quốc xã nắm được trong thời kỳ Thế chiến II, bọn họ gọi làShambhala. Ngoài ra còn rất nhiều thông tin tuy không liên quan đến Bạc Ba La thần miếu, nhưng cũng rất đáng chú ý, chẳng hạn như nội dung về

tay Hector Merkin kia, không hề liên quan gì đến Shambhala cả.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu. Giáo sư Phương Tân ngừng lại giây lát rồi tiếp lời: “Còn một vấn đề nữa, không biết cậu có chú ý đến hay không.” Ông tua lại đoạn phim ghi hình, chỉ nghe giáo sư trong đoạn phim ấy nói: “Ở đây có cánh cửa, dùng thuốc nổ dẻo nổ ra, đừng, đừng đặt nhiều thuốc nổ thế.”

Giáo sư Phương Tân chỉ vào màn hình, nói: “Có thấy không, lúc chúng ta vào thạch thất, cánh cửa này bị bít kín lại. Nếu là Stanley lấy đồ đạc ở trong đây đi, lúc ấy Cổ Cách vẫn còn là một vùng đất cằn cỗi không một bóng người, ông ta hoàn toàn có thể ung dung đĩnh đạc mà

gồng gánh bảo vật bỏ đi, tại sao còn phải cẩn thận bít cánh cửa ấy lại làm gì nữa?”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi đáp: “Nói không chừng là đã thấy lời nguyền hay cảnh báo gì đó, chẳng hạn như nếu mở cánh cửa này, linh hồn sẽ bị nguyền rủa gì gì đó chăng?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu tán thưởng: “Không sai, tôi cũng nghĩ vậy đấy. Được rồi, chuyện này để sau có nhiều thông tin hơn chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu. Xem cái này nữa, đây là những tấm ảnh tôi đã in ra…”

Giáo sư Phương Tân giơ một tập ảnh đen trắng dày cộp lên. Trác Mộc Cường Ba đón lấy, chỉ thấy hầu như các bức ảnh đều có nền là núi tuyết hoặc thảo nguyên

mênh mông, nhân vật trong ảnh đa số đều là những người dân tộc Tạng, còn có cả một số ảnh chụp trong các chùa chiền tự viện. Nhìn những bối cảnh và chùa chiền ấy, Trác Mộc Cường Ba lướt thoáng qua đã có thể nhận ra ngay những tấm ảnh này được chụp ở Tây Tạng. Gã lật xem từng tấm, từng tấm, nói: "Đâylà…"

Giáo sư Phương Tân nói: "Đây là ảnh do đội thám hiểm Seifert chụp. Năm 1938, đội thám hiểm này được Himmler giới thiệu, Hitler đích thân phê chuẩn, là tiểu đội Quốc xã đầu tiên xâm nhập Tây Tạng."

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên thốt: "Tại sao đa phần đều là…"

"Đồng bào người Tạng, phải không?"

Giáo sư Phương Tân tiếp lời. “Cậu chớ quên mục đích chuyến đi lần đó của họ, đội thám hiểm Seifert vì muốn tìm kiếm tổ tiên người Aryan của bọn họ nên mới đến Tây Tạng. Mục tiêu chủ yếu là nghiên cứu sự khác biệt giữa chủng người Tây Tạng và chủng người Aryan bọn họ, vì vậy mới chụp rất nhiều ảnh người dân tộc Tạng. Bọn họ còn tiến hành đo đạc vòng đầu, chiều cao, chiều dài cánh tay, quan sát màu tóc, màu da, võng mạc, đồng tử… thế nhưng, đây chỉ là những thứ trên bề mặt. Cậu thử xem kỹ lưỡng một lượt tất cả các bức ảnh, sẽ không khó nhận ra, tất cả những gì họ làm đều chỉ là làm cho có vậy thôi, hoàn toàn chỉ là hình thức, đây không phải là mục đích thật sự của đội thám hiểm này.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy sao?”
Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Phía sau có rất nhiều ảnh, đều là ảnh chụp các thành viên trong đội thám hiểm hoặc ảnh chụp chung với những quý tộc thời bấy giờ, cậu xem kỹ những tấm ảnh đó đi.”
Giáo sư Phương Tân ở bên cạnh đưa tay lướt qua xấp ảnh, chọn ra chừng mấy chục tấm cuối cùng, gật gật đầu với Trác Mộc Cường Ba.
Gã liền bỏ qua những tấm ảnh bên trên, quan sát kỹ ảnh các thành viên trong đội Seifert, chẳng mấy chốc đã nhận ra vấn đề: “Những tấm ảnh này, sao giống như đã bị người ta cắt đi vậy, có mấy tấm ở bên mép rõ ràng là vẫn còn có người nữa, nhưng lại chụp có một nửa, còn nữa,

nét mặt những người này… cứ có cảm giác là lạ thế nào đó.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Không sai, không phải là nét mặt là lạ, mà là thị tuyến của họ, cậu có chú ý thấy không, lúc họ chụp ảnh hoàn toàn khác với chúng ta lúc thường, gần như không hề nhìn về phía người chụp, mà lại nhìn đi nơi nào đó khác, cả mấy tấm ảnh đều như vậy. Như tấm này, chụp chung với quý tộc người Sikkim, tấm này nữa, chụp chung với Thổ Ty, tấm ảnh chụp cả nhà này thì càng không cần phải nói nữa, ít nhất cũng có nửa số người không chú ý đến người chụp ảnh. Còn chuyện cậu nói mấy tấm ảnh này đã bị cắt cúp, tôi cho rằng không đúng lắm, mà là người chụp

ảnh cố tình không chụp những người đứng ở bên rìa vào trong đó thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nói: “Tại sao lại như vậy chứ?”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười: “Nếu chỉ xem ảnh thôi e rất khó lý giải, nhưng cậu xem chỗ này sẽ hiểu ngay thôi.” Ông ấn mấy nút trên bàn phím, màn hình liền hiện ra một đoạn mật mã, phần dịch ra bên dưới đại khái là: “Ngoài ra, cử thêm năm người nhóm Seifert tiến vào Tây Tạng. Seifert làm đội trưởng, giả bộ điều tra nghiên cứu về sự giống nhau giữa người Tạng và tổ tiên người Aryan.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ngoài ra cử thêm? Giả bộ? Lẽ nào…”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Không

sai, tiểu đội Seifert chỉ là danh nghĩa, nhiệm vụ của bọn họ chính là che giấu mục đích thực sự của Đức Quốc xã khi cho người xâm nhập Tây Tạng. Cùng với năm người này vào Tây Tạng, còn tám thành viên khác, đây chính là nguyên nhân các bức ảnh không thể chụp đầy đủ. Làm như vậy là để đảm bảo rằng, tám người cùng đến Tây Tạng với bọn họ triệt để vô hình trên bất cứ tài liệu nào. Hơn nữa, ngoài các tài liệu đã được giải mật mà cậu và Ba Tang mang ở Nga về, chúng ta không thể tra ra được bất cứ thông tin nào liên quan đến tám người này ở những kênh khác. Từ điểm này, có thể thấy đảng Quốc xã đã bảo mật về tám con người này đến mức độ nào, có thể nói họ là tám con người hoàn toàn không

hề tồn tại trên đời này vậy. Tài liệu ở đây, cậu xem thử đi.”

Giáo sư Phương Tân mở ra một văn kiện khác, đại ý được dịch ra như sau: phái tám … [ký hiệu] điều tra khu vực [ký hiệu tia chớp], tất cả hành động đều nghe [ký hiệu đầu tiên] chỉ huy, đồng thời cho [ký hiệu đầu tiên] quyền lực tuyệt đối, ở khu vực [ký hiệu tia chớp], [ký hiệu đầu tiên] có quyền như nguyên thủ, phía sau là chữ ký của Hitler.

Nhưng tám ký hiệu ấy vẫn để nguyên, dịch giả không thể dịch thành tám cái tên được. Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên thốt lên: “Văn kiện đích thân Hitler ký cũng chỉ dùng ký hiệu đại diện cho thân phận thôi sao? Không thể tìm ra tám tên

người này được à?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tôi đã thỉnh giáo cả các chuyên gia ký hiệu học rồi, đây là tiếng Runic ở Bắc Âu, cũng là một loại sức mạnh cổ xưa thần bí mà Himmler sùng bái, nhưng dù dịch được những ký hiệu này ra chúng ta cũng không thể biết được tên thực của bọn họ, bởi vì tên mỗi người đều viết tắt bằng hai chữ cái đầu tiên, chẳng hạn như ký hiệu đầu tiênnày.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo ngón tay của giáo sư Phương Tân, ký hiệu đó trông giống một chữ “mễ” (), có điều vạch ngang ở giữa lại thêm hai chỗ ngoặt, một lên trên một xuống dưới. Giáo sư Phương Tân nói tiếp: “Đây là ký hiệu

biểu đạt hai chữ H và M.”

“H và M?” Trác Mộc Cường Ba thình lình thốt lên: “Hector Merkin!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Chuyện này, chỉ có thể nói là có khả năng xảy ra, chúng ta không có chứng cứ gì khác, không dám khẳng định.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy, còn tia chớp kia? Tia chớp kia đại diện cho Tây Tạng đúng không?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Tia chớp chính là chữ S trong tiếng Runic.”

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “S? Không phải Tây Tạng à?”

Giáo sư Phương Tân cười cười, nói: “Cậu đừng quên, còn có một nơi bắt đầu bằng chữ S.”

Trác Mộc Cường Ba giật mình sực nhớ ra: “Shangri-la! Shambhala! Nói như vậy có nghĩa suy đoán của Sean là chính xác, các tài liệu chính thức về Thế chiến II mà chúng ta thu thập được hoàn toàn trái ngược với sự thực! Đức Quốc xã chính vì tìm kiếm Shambhala nên mới tiến vào Tây Tạng, việc điều tra vấn đề nhân chủng ở Tây Tạng chỉ là cái cớ; tất cả chuyện này, đều có khả năng là do người tên Hector Merkin kia sắp đặt ra, tên này rốt cuộc là ai!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Kỳ thực, còn có rất nhiều câu đố chưa lời giải đáp về Thế chiến II. Chẳng hạn như lần người của đảng Quốc xã tiến vào Tây Tạng này chẳng hạn, đã từng có rất nhiều học giả

đặt ra các câu hỏi, ví dụ như nghi vấn về thân phận của Seifert chẳng hạn. Seifert được gọi là nhà bác vật học, rất nhiều học giả đã chỉ ra rằng, nhà bác vật học, là từ để chỉ những người có hiểu biết tinh thâm về rất nhiều ngành khoa học tự nhiên khác nhau, những người như vậy đếm trong lịch sử cũng chỉ có vài người, như là Da Vinci, Darwin, Newton… Họ tinh thông cả y học, vật lý, hóa học, thiên văn, địa lý, động thực vật học, đồng thời còn là người dẫn lưu cho cả dòng chảy khoa học kỹ thuật của thời đại mình. Nhưng năm đó Seifert mới hai mươi sáu tuổi, y có tư cách gì mà trở thành nhà bác vật học chứ? Có học giả suy đoán, nhà bác vật học đó là một người khác, đó mới là người thực sự phụ trách đội thám

hiểm, còn Seifert chẳng qua chỉ là kẻ mượn danh mà thôi. Còn nữa, chuyên ngành của năm người thân phận công khai này cũng rất có vấn đề, tạm thời không nhắc đến Seifert nữa, nhưng hãy thử xem chuyên ngành của bốn người còn lại đi. Klose là nhà động vật học, Calvin nghiên cứu vật lý địa cầu, đồng thời cũng rất tinh thông địa chất và khí tượng học; Berger, trên các tài liệu thì người này là nhà nhân chủng học, về chuyên ngành này tôi đã tra xét rất kỹ, kỳ thực tiền thân của nhà nhân chủng học này chỉ là nhà giải phẫu. Trên thực tế, Berger là sinh viên chất lượng cao của đại học Heidelberg, về sau đã từng thí nghiệm trên cơ thể người trong các trại tập trung; còn cả

Edmund Gustav này nữa, nghe nói người này là nhân viên quản lý thiết bị khí tài, nhưng theo các tư liệu chúng ta hiện có, y đã từng ở trong doanh trại huấn luyện của đơn vị đặc công thuộc lực lượng Waffen-SS, cũngtức là đội Bọ Cạp Đỏ một thời gian rất dài.”

Giáo sư Phương Tân cười nói: “Nhà động thực vật học, chuyên gia địa chất, bác sĩ, lính đặc chủng, thêm vào một nhà bác vật học nữa, cậu thử nghĩ xem, nếu chỉ nghiên cứu về chủng người, liệu có cần phái đi một tổ hợp như vậy hay không? Hay thử nói xem, một đội như vậy thì thích hợp làm việc gì hơn chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Giống như chúng ta, đây là một đội thám hiểm điển

hình, có thể ra vào những chốn hoang dã không dấu chân người.”

Giáo sư Phương Tân lại nói: “Nếu thêm vào tám người bí mật kia, chúng ta sẽ thấy rõ hơn nữa, HM thì không cần nói rồi, rất có khả năng y mới chính là người phụ trách thực sự của hành động này, lại là một nhà bác vật học nữa; ngoài ra còn có AFH, cũng là một bác sĩ, GK là chuyên gia cơ khí công trình; AL, nhà khảo cổ học; FF, nhà sử học; ngoài ra còn ba thành viên của đội Bọ Cạp Đỏ. Nếu nói bọn họ cùng hành động, vậy thì, một nhóm người như vậy sẽ đi đâu, làm gìchứ?”

Trác Mộc Cường Ba nghe mà lòng bàn tay đã ướt đẫm mồ hôi, trầm giọng nói:

“Bọn họ muốn tìm một nơi có khả năng tồn tại trong lịch sử, đồng thời cũng có thể có rất nhiều cơ quan cạm bẫy.”

Giáo sư Phương Tân tiếp tục di chuột, nói: “Danh sách vật tư này là một phần các thứ thiết bị máy móc họ mang vào TâyTạng.”

Trác Mộc Cường Ba đọc rất cẩn thận, thấy danh sách liệt kê rất tỉ mỉ nào là quần áo, giày vớ, lều bạt, ba lô, đồ đựng nước, đồ làm bếp, dao kéo, dụng cụ leo núi… chi chít phải đến mấy trang, đặc biệt là phần binh khí, vũ khí được kê ở đây đủ để mỗi thành viên trong đội vũ trang tới tận răng, thậm chí còn dư thừa ra nữa. Hơn nữa, dựa vào tư liệu phim âm bản, có thể thấy đây chỉ là một danh

sách chưa hoàn chỉnh, phía sau còn rất nhiều thứ nữa vẫn chưa được kê ra. Trác Mộc Cường Ba càng xem càng tin tưởng rằng nhóm người này quyết không phải đến Tây Tạng để tìm kiếm tổ tiên của người Aryan. Gã ngạc nhiên hỏi: “Dù là đi tìm Shangri-la cũng không cần nhiều thứ đến thế chứ nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân thở dài: “Đúng vậy, nếu không hiểu về giai đoạn lịch sử ấy, khó mà lý giải được. Một phần vật tư ở đây là để chuẩn bị cho đồng minh của bọn họ.”

“Đồng minh?”

“Ừm, nước Anh, ngạc nhiên lắm phải không? Sự thực là, trước khi Thế chiến II nổ ra, quan hệ của hai nước Anh Đức

vốn rất tốt. Sau Thế chiến I, nước Đức có thể nhanh chóng trỗi dậy như vậy, cũng là nhờ sự ủng hộ của hai nước Anh Mỹ. Nanh vuốt của Đế chế thứ ba từ từ vươn rộng, đồng thời trở nên sắc bén, nhưng trong toàn bộ quá trình ấy, nước Anh vẫn giữ thái độ mặc nhiên thừa nhận, nhẫn nại, nhượng bộ, cho đến cuối cùng không thể nhân nhượng được nữa mới thôi. Đội thám hiểm của Seifert đi qua chính khu vực do nước Anh kiểm soát để tiến vào Tây Tạng, bởi vì khi đó bọn họ đã hợp tác hành động. Ở đây tôi có một bản tài liệu, là nhật ký hành trình của FF viết. Tài liệu này không dài lắm, tôi đã in ra rồi đây, cậu thử xem qua đi.”

Trác Mộc Cường Ba đón lấy mấy trang

giấy đó, đọc lướt qua ghi chép của FF.

“17 tháng Một năm 1939, Thứ Ba.

Hôm nay, chúng tôi đến Tuca, HM nói chúng tôi sẽ men theo mạch núi tiến về phía Tây, nhưng lại ngấm ngầm hạ lệnh, phải cẩn thận đề phòng sự ‘hợp tác hữu hảo’ của đám người Anh và sự dòm ngó của các nước khác. Vì vậy, dọc đường, năm người bọn EF không thể không làm bộ điều tra đám người dân tộc Tạng, chụp đủ thứ ảnh. Thời tiết ở đây khô hanh, lạnh lẽo dị thường, khiến tôi nhớ đến vùng Interlaken[17]. Vậy mà chúng tôi vẫn phải lên núi nữa. Cũng may là còn có hơn hai chục tên nô lệ đi theo.”

“Ngày 23 tháng Hai năm 1939, Thứ Năm.

Sau khi hoàn thành công việc đo đạc của ngày hôm nay, bầu trời bỗng đổ tuyết, mới đầu còn là những hạt nhỏ như hạt muối, về sau thành những vạt lớn như lông ngỗng, hai bên bờ sông đã đóng băng từ lâu, chỉ còn lại ở giữa sông một dòng nước nhỏ như suối trên núi tuôn xuống, chảy ra vùng hoang nguyên bằng phẳng mênh mông, tựa như một con rắn đang không ngừng ngọ ngoạy thân mình, không thấy đầu không thấy đuôi.

HM nói, năm đó ông MS đã hoạt động ở vùng này và tìm được rất nhiều đầu mối quan trọng, chúng ta nên xây dựng một căn cứ địa ở đây, tạm thời nghỉ ngơi chỉnh đốn. Nhưng tôi lấy làm lạ, dọc đường tới đây, tôi không hề phát hiện ra

bất cứ dấu tích hoạt động nào của con người. HM nói, sẽ có, ở ngay phía trước kia thôi có một bộ lạc nguyên thủy. Sao anh ta biết được nhỉ? Có lẽ anh ta đã đến đây rồi, tôi có thể nhìn thấy điều đó trong ánh mắt HM.”

“Ngày 10 tháng Ba năm 1939, Thứ Sáu. Tuyết lớn không ngừng rơi, theo lý thì không thể có tuyết rơi kéo dài như vậy được, ít nhất là trong lịch sử Tây Tạng mà tôi tìm hiểu được là không có. Hôm nay tôi mới biết, chỗ chúng tôi ở đây đã từng thuộc về cương thổ của một vương triều cổ xưa. Đáng tiếc là, tuyết lớn đã bít kín đường đi của chúng tôi, nên tôi chẳng thấy được dù chỉ một di chỉ hoang phế. Nhưng HM nói, trong khu vực này,

có rất nhiều pháo đài không người còn sót lại. Phóng mắt nhìn ra xa, tuyết trắng dồn thành rất nhiều gò đống nhỏ. HM nói, trông chúng rất giống nấm mồ kiểu Trung Quốc. Tôi thì chỉ cảm thấy gió lạnh buốt cả người, xem ra, HM hiểu rất rõ về Trung Quốc, trước nay tôi vẫn tưởng rằng anh ta chỉ biết về Tây Tạng, và dân tộc cổ xưa thần bí sống ở mảnh đất đó.”

“Ngày 29 tháng Ba năm 1939, Thứ Tư.

Đây là tòa thành thứ năm chúng tôi thăm dò, người nào người nấy đều đã mệt lử cả, lại chết mất hai tên nô lệ, thêm vào lũ muốn trốn chạy đêm qua, chúng tôi chỉ còn lại một nửa số nô lệ. Kurt hỏi chúng tôi có cần điều động thêm một đợt nô lệ

nữa đến không, nếu vậy thì anh ta phải dẫn theo mấy người trở về Ấn Độ. HM đã từ chối, bọn họ đều có ý đồ riêng của mình cả. Tôi nhận ra được, chẳng ai là không có suy tính riêng của mình, kể cả đám nô lệ kia nữa. Có lẽ, giờ chỉ còn GK và AL là không có tâm tư gì, bọn họ gần như đã phát điên lên với những đống đổ nát mới khai quật được, cơ hồ như là không ăn không ngủ. Cảnh tượng chết thảm của bốn tên nô lệ hôm trước, tôi vẫn còn nhớ rõ như in, vậy mà GK lại nói đó là thành tựu lớn của môn Cơ quan học, thật khó mà tin được cổ nhân từ mấy trăm năm trước lại có kỹ thuật đến như thế. HM nói, đó chính là khoa học kỹ thuật thần bí của phương Đông, thời kỳ phát triển thành thục đã cách đây cả

nghìn năm có lẻ. Những người dân Tạng xa xưa đã kế thừa thứ khoa học kỹ thuật ấy một cách hết sức hoàn hảo. Tôi không tin, nếu nói từ hơn nghìn năm trước người phương Đông đã phát minh và sáng tạo ra các máy móc thiết bị như thế, lẽ ra họ phải bước vào thời đại công nghiệp huy hoàng từ lâu lắm rồi, đó sẽ là một sức mạnh kỹ thuật mà bất cứ dân tộc hay quốc gia châu Âu nào cũng không thể theo kịp, chứ không phải lạc hậu kém cỏi như bây giờ. HM còn nói, từ hainghìn năm trước, người phương Đông đã dùng chất liệu gỗ chế tạo ra cỗ máy có thể bay lượn trên không trung, đó nhất định là thần thoại!”

“Ngày 7 tháng Bốn năm 1939, Thứ Sáu.

Sau khi khai quật đống đổ nát thứ bảy, sự việc không thuận lợi như trong dự kiến. TXT bị thương rất nặng, mặc dù ES và AFH đã dốc hết sức cứu chữa, nhưng cuối cùng chúng tôi vẫn phải chôn anh ấy dưới đó. Trong mắt HM lộ ra vẻ thất vọng khôn cùng, anh ta bắt đầu than trách tài liệu của Kurt cung cấp không được chuẩn xác. Kurt nói tất cả tài liệu đều là thông tin xác thực của ông MS lưu lại, nếu ghép tư liệu của hai bên vào với nhau, có lẽ sẽ hoàn chỉnh. Anh ta còn bảo, nhất định là tư liệu của chúng tôi có vấn đề. Bọn họ cãi nhau rất lớn tiếng, nhưng không hề cho chúng tôi tham gia vào cuộc ‘thảo luận’ đó, họ đang nói đến tư liệu gì vậy? Đã rời nhà sắp được năm

tháng rồi, tôi bắt đầu thấy hoài niệm về ngôi nhà xưa của mình rồi.”

“Ngày 5 tháng Sáu năm 1939, Thứ Hai… Kurt và mấy người Anh khác đều đã chết cả rồi, tôi không tin đây là tai nạn. Dường như HM đã phát hiện ra điều gì đó, tôi nghe thấy anh ta thảo luận với AL rằng, vẫn còn những tài liệu khác chưa tìm thấy được, sau đó anh ta nói với chúng tôi, anh ta sẽ cùng EF trở lại Lhasa, dọc đường sẽ ghé thăm chào hỏi các quý tộc và quan viên địa phương, cuối cùng sẽ trở về nước Đức. Anh ta yêu cầu chúng tôi ở lại, trời đất ơi, những ngày tháng ấy đến bao giờ mới kết thúc đây. Trước lúc anh ta lên đường, tôi nói với HM nỗi lo lắng về người Anh, cả

một đội ngũ cùng xuất phát, mà lại không có một người Anh nào sống sót trở về, điều này rất dễ khiến phía Anh kháng nghị. HM nói không cần lo lắng, sự việc sẽ được giải quyết. Anh ta cười rất thần bí, không, phải nói là rất quái dị mới đúng.”

CHƯƠNG 43: HITLER BÍ MẬT PHÁI NGƯỜI LẦN THỨ HAI XÂM NHẬP TÂY TẠNG

Suy đoán về 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn

Lúc nãy kể đến đoạn lần đầu tiên hai nước Anh, Đức phối hợp tiến vào Tây Tạng, cuối cùng HM giết hết tất cả người Anh, đồng thời để lại một bộ phận người Đức ở Tây Tạng, chúng ta có thể suy đoán, trong cả quá trình Thế chiến II, bọn họ vẫn đồn trú trong căn cứ địa ở Tây

Tạng, thăm dò, đo đạc, tìm kiếm. Tiếp theo đây, tôi sẽ nói về lần thứ hai Đức Quốc xã phái người thâm nhập Tây Tạng như thế nào.

em hết tập nhật ký hành trình, Trác Mộc Cường Ba nói: “Tản… tản mạn quá, sao ở giữa lại thiếu nhiều thế nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Lúc chúng ta nhận tài liệu đã như vậy rồi. Có hai khả năng, thứ nhất là sau khi Đức Quốc xã có được tập nhật ký này, đã hủy một số nội dung không thể xuất hiện trên đời này, thứ hai là sau khi Liên Xô thu được số tài liệu này, đã giấu các nội dung quan trọng đi, chỉ có những nội dung ngoài lề, người xem không ai hiểu thì mới được

giải mật. Vì thời gian cách quãng quá lâu, thậm chí chúng ta còn không biết được cuối cùng có mấy người sống sót, và ở lại Tây Tạng. Nhưng chúng ta cũng không khó để nhận ra rằng, lần tiến vào Tây Tạng này, phía Đức và phía Anh đều nắm được một phần tài liệu của Morton Stanley, vì vậy mới triển khai hành động liên hợp, và cuối cùng HM đã giết tất cả đám người Anh, một mình nuốt hết các thứ họ phát hiện ra được.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng, cũng như người tên FF này đã viết, nước Anh chắc chắn sẽ không chịu khoanh tay đứng nhìn đâu.”

“Đúng vậy,” giáo sư Phương Tân nói. “Cậu biết không, theo các tư liệu chính

thức, tháng Tám, đội thám hiểm Seifert trở về Đức, tháng Chín, nước Đức tấn công chớp nhoáng Ba Lan, đồng thời, Anh cũng tuyên chiến với Đức, bọn họ đã không chịu để yên, chỉ có điều, tất cả vấn đề đều đã bị che khuất đi trong cuồng phong bạo vũ của Đại chiến thế giới thứ hai rồi.”

Nhìn Trác Mộc Cường Ba miệng há hốc, mắt trợn tròn, nét mặt giáo sư Phương Tân lộ ra đôi phần lo lắng: “Kỳ thực, còn một vấn đề nữa, từ đầu tới giờ tôi vẫn chưa nhắc tới.”

Trác Mộc Cường Ba định thần lại, vội hỏi: “Vấn đề gì vậy?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Vấn đề 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn.”

“A!” Trác Mộc Cường Ba kêu lên khe khẽ. Tuy gã mới chỉ nghe pháp sư Tháp Tây nhắc đến tổ chức thần bí này một lần, nhưng ấn tượng của gã về nó lại vô cùng sâu sắc, đặc biệt là nét mặt và thái độ của pháp sư Tháp Tây lúc nói về tổ chức này, chứng tỏ hiển nhiên đó phải là một điều cấm kỵ không thể tùy tiện nói ra mọi lúc mọi nơi.

Giáo sư Phương Tân nói: “Lần đầu tiên đưa tài liệu về Thế chiến II cho cậu, trong đó có một số tài liệu liên quan đến Hitler mà tôi cho rằng không đáng tin cậy lắm, để tiết kiệm thời gian của cậu, tôi chỉ chọn ra một phần tương đối đáng tin thôi. Phần nội dung ấy nói rằng, trước khi phát tích, Hitler từng tiếp xúc với

một tổ chức thần bí, còn có thông tin cho rằng tạp chí Viên ngọc Đông Phương có quan hệ nhất định với tổ chức ấy nữa. Chính tổ chức đó đã nói với Hitler rằng ông ta là kẻ bất phàm, vận mệnh đã định sẵn rằng ông ta sẽ trở thành người được cả thế giới tôn sùng. Hitler bị mê hoặc như vậy, cộng thêm lần đại nạn không chết trong Thế chiến I, cuối cùng ông ta mới tin tưởng rằng, số mệnh của mình là trở thành người khiến thế giới này phải nhìn lại. Tôi còn nhớ, một người bạn nghiên cứu về lịch sử Thế chiến II từng nói, ông ấy dám khẳng định, năm đó, chắc trăm phần trăm không chỉ có mình Hitler bị tổ chức thần bí ấy mê hoặc, mà còn rất nhiều thanh thiếu niên khác nữa, chẳng qua chỉ có Hitler là người thành

công nhất mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tổ chức ấy lẽ nào chính là…”

“Ừm,” giáo sư Phương Tân nhíu mày trầm giọng: “Vấn đề chính là ở đây, các thành viên của tổ chức ấy tự xưng là Hiệp sĩ dòng Đền, và tên của tổ chức ấy gọi là Đoàn Hiệp sĩ dòng Đền.”

“Đoàn Hiệp sĩ dòng Đền!”

“Về sau tôi có đọc qua một chút, trong truyền thuyết phương Tây, Hiệp sĩ dòng Đền, chính là chỉ 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn.”

“Hả?”

“Vì vậy mới nói, nếu đúng là thời thanh niên Hitler đã từng bị tổ chức Hiệp sĩ dòng Đền thu hút, thêm vào các câu đố không thể giải đáp trước và trong Đại

chiến thế giới thứ hai, tất cả đã trở thành một phần quan trọng trong học thuyết Con rối Hitler.”

Trác Mộc Cường Ba buột miệng: “Thầy giáo cũng biết thuyết Con rối Hitler à?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ừm, có đọc qua trong lúc tìm tài liệu. Cậu cũng nghe nói đến học thuyết này à?”

“À, Sean có kể với tôi. Nhưng… anh ta nói rất đơn giản.”

“Ừm, là thế này. Thực ra, vì các câu đố không lời giải trong Thế chiến II quá nhiều, mà Mỹ và Nga lại bảo mật các tài liệu liên quan đến chiến tranh rất nghiêm ngặt, vì vậy, để hoàn nguyên bộ mặt thật của lịch sử, các nhà sử học mới đưa ra một loạt học thuyết táo bạo, nhằm mục

đích giải thích các sự kiện diễn ra trong Thế chiến II một cách hoàn chỉnh hơn nữa. Học thuyết Con rối Hitler chỉ là một trong số đó mà thôi. Theo học thuyết này, Hitler chỉ là một thành viên trong tổ chức thần bí kia, ông ta chỉ là nhân vật được đưa ra phía trước mà thôi. Không những thế, từ lúc ông ta vào đảng, cho tới khi phát triển đảng Quốc xã trở nên lớn mạnh, đều nhờ tổ chức thần bí kia ở sau lưng lên kế hoạch, sửa chữa, thiết kế. Còn nữa, việc nước Đức nhanh chóng vươn lên không thể tách rời khỏi sự ủng hộ rất lớn từ phía Anh và Mỹ. Có học giả đã chỉ ra rằng, mặc dù Hitler có danh tiếng rất cao trong nội bộ nước Đức, ảnh hưởng của ông ta trên trường quốc tế khi ấy không phải là lớn lắm. Mà lúc đó

nước Đức cũng không có thứ gì để các cường quốc kinh tế như Anh Mỹ coi trọng cả. Nếu nói Anh Mỹ muốn nâng đỡ nước Đức trở thành quân bài đối chọi Liên Xô, lại càng không thể giải thích được chuyện tiếp tục cho Đức vay một khoản tiền lớn, viện trợ vật tư, đặc biệt là vật tư quân sự trong lúc chính bản thân hai nước gặp suy thoái tài chính, mà nước Đức lại đã tỏ ra hung hăng hiếu chiến như vậy. Do đó, các học giả đã đặt ra giả thiết, việc viện trợ nước Đức thời đó, cũng là do tổ chức bí mật kia ở phía sau một tay thao túng, bởi thành viên của họ ở khắp nơi trên thế giới, hơn nữa còn có nhiều thành viên đảm nhiệm chức vụ cao trong chính phủ các nước, vì vậy

việc điều vận vật tư đối với họ thật vô cùng dễ dàng. Còn nữa, cậu có biết sự kiện cuộc tháo chạy Dunkerque nổi tiếng nhất Thế chiến II không? Khi Thế chiến mới nổ ra, liên quân Anh Pháp liên tiếp thảm bại, cuối cùng bị dồn vào đường cùng, ba trăm nghìn binh lính bị ép vào một góc, chỉ cần quân Đức khép vòng vây, bọn họ sẽ tuyệt đối không có đường sống. Nhưng đúng lúc đó, Hitler đã đích thân hạ lệnh, quân Đức ngừng truy kích trong 24 tiếng đồng hồ. Chính là 24 tiếng đồng hồ này, đã giúp liên quân Anh Pháp có thể chạy thoát theo đường biển. Nếu không sự kiện Dunkerque ấy, e rằng lịch sử Thế chiến II đã phải viết lại rồi. Nhưng tại sao Hitler lại hạ lệnh như thế, tất cả các nhà sử học nghiên cứu về Thế

chiến II đều không tìm ra nguyên nhân, mà các quan chức cấp cao trong đảng Quốc xã thời bấy giờ cũng hết sức khó hiểu trước mệnh lệnhnày. Nếu giải thích theo học thuyết Con rối Hitler, thì là lãnh đạo của tổ chức kia đã ra lệnh cho Hitler, yêu cầu ông ta phải trì hoãn truy kích trong 24 tiếng đồng hồ. Còn Hitler, đương nhiên là không dám không tuân theo.”

Trác Mộc Cường Ba cảm thấy rối mù, buột miệng hỏi: “Vậy, tại sao bọn họ lại ra mệnh lệnh như thế?”

Giáo sư Phương Tân cười đáp: “Đến đây thì tôi cảm thấy đã đi quá xa khỏi chủ đề Bạc Ba La thần miếu mà chúng ta đang tìm kiếm, nên không đi sâu nghiên

cứu thêm nữa.”

Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Vậy tổ chức thần bí đã châm ngòi cho Đại chiến thế giới thứ hai, đến cả Hitler cũng không thể không phục tùng ấy, chính là 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn hay sao?”

“Phục tùng à? Tôi thấy cũng chưa chắc?” Giáo sư Phương Tân ngước nhìn về phía xa xa, nói tiếp: “Các nhà sử học đưa ra học thuyết Con rối Hitler này ban đầu cũng có một chút hàm ý đả kích những phần tử tàn dư của đảng Quốc xã vẫn còn mù quáng sùng bái Hitler. Theo tôi, dù là có một tổ chức như thế thật, thì giữa Hitler và tổ chức ấy quá nửa cũng là một thứ quan hệ lợi dụng lẫn nhau mà thôi. Đến thời kỳ sau của cuộc Thế chiến, đó

tuyệt đối là một trận đại chiến diễn ra khắp toàn thế giới, không một tổ chức nào, không một con người nào có thể xoay chuyển được nữa. Huống hồ, có một tổ chức như vậy hay không vẫn còn rất khó nói. Đúng rồi, những người ủng hộ học thuyết này còn có một luận điệu nữa, chính là về sự bảo mật nghiêm ngặt của hai nước Xô Mỹ đối với các tài liệu trong Thế chiến II. Có rất nhiều tài liệu bị đặt thời hạn giải mật là một trăm năm, không những vậy, một số còn được bảo mật vĩnh viễn, cũng có nghĩa là, bất kể chế độ nào, những tài liệu ấy cũng phải chịu số phận phủ bụi, cho đến khi nhân loại biến mất mới thôi. Điều này hầu như nhà nghiên cứu nào cũng biết, chỉ có điều tại sao phải bảo mật vĩnh viễn thì thực

khó hiểu vô cùng. Còn học thuyết Con rối Hitler chỉ ra rằng, chính vì tổ chức thần bí kia có rất nhiều quan chức cấp cao ở chính quyền hai nước Xô Mỹ, nên tất cả các tài liệu có đề cập đến tổ chức ấy đều bị bảo mật vĩnh viễn.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo ánh mắt của giáo sư Phương Tân, lẩm bẩm nói: “13 Hiệp sĩ Bàn Tròn, thật sự đáng sợ đến vậy sao?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Nếu cậu cho rằng bọn họ có liên quan rất lớn đến Bạc Ba La thần miếu chúng ta đang tìm kiếm… Hay là, để tôi tiếp tục tìm hiểu thêm?”

“Không cần đâu, thầy giáo!” Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Không cần thiết, nếu

bọn họ thật sự đáng sợ như trong truyền thuyết, sao lại chú ý đến một nhóm nhỏ như chúng ta làm gì chứ, tốt hơn hết là cứ tập trung tinh lực vào chuyện Bạc Ba La thần miếu còn hơn. Ở đây còn bao nhiêu tài liệu như vậy, thầy còn phải phân tích tấm bản đồ và gương đồng nữa, những việc ở đây cứ giao cho chúng tôi làm là được rồi."

Giáo sư Phương Tân gật đầu: "Ừm, việc chỉnh lý sắp xếp tài liệu giao cho cậu và Mẫn Mẫn phụ trách, còn tìm chuyên gia thì cứ để tôi làm. Đừng nôn nóng, tư liệu nhiều lắm, vẫn còn chưa dịch ra hết, cứ từ từ thôi."

Sau đó, Lữ Cánh Nam và Ba Tang, Nhạc Dương phụ trách huấn luyện các thành

viên mới, Sean, Vương Hựu cũng đều tham gia huấn luyện. Pháp sư Á La và đội trưởng Hồ Dương đi khắp thế giới mua sắm các trang thiết bị cần thiết, thỉnh thoảng lại gửi một số dụng cụ về Tây Tạng, rồi đưa thẳng đến trại huấn luyện. Trương Lập ở trại huấn luyện, chuyên lo việc tháo gỡ các dụng cụ ấy ra phân tích rồi lắp ráp trở lại. Trác Mộc Cường Ba và Mẫn Mẫn được giáo sư Phương Tân hướng dẫn, đi sâu tìm hiểu Bạc Ba La thần miếu, tập trung phân tích các tài liệu mang từ Nga về. Giáo sư Phương Tân đã tốn rất nhiều tâm tư trong việc phân công điều chỉnh, sắp xếp kế hoạch. Mọi người phân tán, bình thường rất ít khi liên lạc với nhau để đảm bảo hành tung không bị kẻ địch phát hiện, mỗi tháng chỉ gặp nhau

một lần để báo cáo tiến độ công việc. Cứ như vậy, nhóm người vì Bạc Ba La thần miếu mà tập hợp với nhau này bắt đầu phối hợp hành động một cách có quyluật.

Một tháng sau, Nhạc Dương và Trương Lập bí mật ghé qua, báo với giáo sư Phương Tân và Trác Mộc Cường Ba một chuyện lớn. “Cường Ba thiếu gia, dữ liệu máy tính của giáo sư Phương Tân lưu ở trong trại huấn luyện của chúng ta bị ăn trộm.” Trương Lập phẫn nộ nói.

“Rốt cuộc là chuyện gì?” Trác Mộc Cường Ba thầm kinh hãi. Để tiện cho việc tra tìm nghiên cứu, họ đã sao lưu lại tất cả các tài liệu của giáo sư Phương Tân dùng máy tính ghi lại, để ở trại huấn luyện. Đó là những tài liệu đầu tiên họ

dùng tính mạng đổi về, ngoại trừ một phần của nhà nước, chỉ có của họ là hoàn thiện nhất, đầy đủ nhất, nếu bị trộm, chẳng phải những tổ chức từ lâu đã tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu kia sẽ cùng đường chạy với bọn họ hay sao? Hơn nữa, họ sẽ còn phát hiện ra các bí mật về tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, và tấm bản đồ da sói nữa.

Nhạc Dương nói: "Đĩa cứng vẫn luôn được giữ trong máy tính đặt trong phòng làm việc của giáo quan, bị trộm lúc nửa đêm, tên gian tặc ấy không làm kinh động đến người gác đêm. Kẻ này hiểu rất rõ về bố cục phòng ngự của chúng ta, phán đoán bước đầu là do người bên trong, hơn nữa còn không chỉ có một người.

Giáo quan đã tổ chức thanh sát nội bộ, nhưng không phát hiện ra phần tử nào khả nghi. Ngoài ra, giáo quan còn sợ các tổ chức khác có thành viên tiềm phục trong trại huấn luyện, chúng có khả năng sẽ phá hoại hoặc ăn trộm các thông tin truyền qua đường mạng máy tính, vì vậy công việc báo cáo tháng này và các tháng về sau đều sẽ phải thực hiện mặt đối mặt.” Ngữ khí của Nhạc Dương vẫn còn giữ được bình tĩnh.

Trác Mộc Cường Ba chau mày nói: “Lẽ nào cả một đối tượng khả nghi cũng không có?”

Trương Lập nói: “Tôi cảm thấy Vương Hựu là khả nghi nhất, anh ta không phải bạn bè do chúng ta tìm về, tại sao cứ

nằng nặc đòi gia nhập? Còn nữa, anh ta lúc nào cũng mang theo một lọ thuốc, người khỏe mạnh cứ phải uống thuốc liên tục như vậy sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ồ, thuốc đó tôi biết, Vương Hựu nói là vitamin. Nhưng anh ta có lẽ không thiếu tiền, nếu đúng là anh ta, lẽ nào còn mục đích gì khác? Nhạc Dương, cậu thấy sao?”

Nhạc Dương nói: “Ừm, chúng tôi cũng từng rất nghi ngờ Vương Hựu, nhưng giáo quan nói, Vương Hựu chẳng có thân thủ giỏi như vậy, anh ta không thể là người hành động chính được. Còn thuốc kia thì cũng không vấn đề gì cả.”

Trong đầu anh nhớ lại lúc mình báo cáo tình hình với Lữ Cánh Nam: “Giáo quan,

thứ thuốc Vương Hựu đang dùng kia không phải vitamin, mà là ma túy.”

“Cái gì, ma túy? Cậu chắc chắn chứ?”

“Đúng vậy. Có lẽ nồng độ không cao lắm, nhưng trong đó chắc trăm phần trăm là có thành phần chất gây nghiện.”

“Ý cậu là, có thể anh ta bị người khác dùng ma túy khống chế, ngấm ngầm ăn cắp dữ liệu của chúng ta?”

“Không loại trừ khả năng đó, có cần tôi giám sát anh ta không?”

“Ừm, đừng làm kinh động, ngấm ngầm giám sát thôi.”

…

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, nhất thời cũng không ra đầu mối gì, bèn nói: “Biết rồi, vậy các cậu phải thắt chặt

huấn luyện nữa vào, chuyện này cũng ảnh hưởng khá lớn đến chúng ta đấy, phải không, thầy giáo?”

Giáo sư Phương Tân “ừm” một tiếng, như đang trầm ngâm suy nghĩ. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên sực nhớ ra, khoảng thời gian trước chẳng phải gã đã thương lượng với bọn Trương Lập, lập ra một kế hoạch làm rò rỉ thông tin, để chuyển hướng chú ý của các tổ chức muốn tìm bọn họ nghe ngóng bí mật về Bạc Ba La thần miếu hay sao? Sự kiện bị trộm dữ liệu lần này, có phải là kế hoạch đó đã bắt đầu đi vào thực thi rồi hay không? Nhưng mà, tại sao gã hoàn toàn không hay biết gì, hơn nữa, lấy tất cả tư liệu ghi hình trong quá trình tìm kiếm thần miếu

của bọn gã ra làm mồi câu, kế hoạch rò rỉ thông tin này chẳng phải đã làm rò rỉ quá nhiều hay sao? Hay là, thật sự có nội gián ăn trộm tư liệu? Tại sao thầy giáo không lộ ra vẻ kinh ngạc như gã tưởng tượng, rốt cuộc chuyện này là thế nào đây?

Trác Mộc Cường Ba đang suy nghĩ theo chiều hướng xấu, bỗng nghe giáo sư Phương Tân đằng hắng một tiếng, nói: "Ừm, được rồi, chuyện này chúng tôi đã biết, Cánh Nam nhất định phải tăng cường quản lý, hạn chế các thành viên mới đơn độc hành động, tôi tin là sau này sẽ không xảy ra chuyện đó nữa đâu. Các cậu báo cáo tiến độ công việc của mình đi. Trương Lập, việc cải tiến dụng cụ

làm tới đâu rồi? Một mình cậu có hoàn thành được không?”

Trương Lập nói: “Các thiết bị mẫu gửi về không nhiều lắm, gỡ ra và lắp lại một mình tôi làm được. Rắc rối là ở các thiết kế cải tạo, mấy bản vẽ tôi thiết kế ra đều không thể thực hiện được. Thợ ở công xưởng nói, dựa theo bản vẽ của tôi không thể nào gia công ra được cái gì cả.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Chuyện này đơn giản, cậu quét bản vẽ và các số liệu vào máy tính, tôi sẽ tìm chuyên gia hoàn thiện lại là xong.”

Trương Lập gật đầu: “Vậy thì không còn vấn đề gì nữa, tôi sẽ đưa cho giáo quan xem trước nữa, cô ấy cũng hiểu rất sâu về thiết kế máy móc.”

Kế đó, Nhạc Dương báo cáo tình hình "tân binh", nói liền một mạch: "Tuổi bình quân của đám người này là 35, đang độ tráng niên, có kinh nghiệm thám hiểm nơi hoang dã, rất ưa thích các môn thể thao cạnh tranh, bản thân mỗi người đều có cơ sở nhất định về thể năng, quan trọng nhất là tố chất tâm lý của những người này tương đối ổn định. Trước mắt họ đã qua được giai đoạn huấn luyện mở rộng, tiếp theo đây sẽ là huấn luyện cực hạn. Vì hiện giờ chúng ta không tiện để lộ hành tung, chỉ có thể chọn một vài ngọn núi tuyết ở Tây Tạng làm nơi huấn luyện thực địa. Trước mắt chúng tôi đã có kế hoạch sơ bộ, bao gồm leo vách núi, leo vách băng, trượt tốc độ cao trên

núi tuyết… Trong những người này, đáng nhắc đến nhất chính là anh Sean, người làm luật sư trí nhớ rất kinh người, các kiến thức về mặt lý luận hoàn toàn không có gì để nói nữa. Mà kỳ thực, từ hồi ở trong rừng rậm châu Mỹ, tri thức lý luận của anh ấy đã hơn cả chúng ta rồi, giờ chủ yếu là tiến hành huấn luyện kỹ năng thôi. Thân thủ của anh Sean này cũng không kém chút nào đâu, phong độ rất giống pháp sư Á La năm xưa, bất kể là hạng mục huấn luyện nào, cũng chỉ cần làm một lần là thành công. Nếu họ có thể thuận lợi hoàn thành đợt huấn luyện cực hạn, chỉ còn đợi các thiết bị mới của Trương Lập để hướng dẫn họ sử dụng nữa là xong.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Vậy còn cần bao nhiêu thời gian nữa mới đảm bảo họ có thể theo chúng ta?”

Nhạc Dương đáp: “À, giáo quan nói, nếu tất cả thuận lợi, chỉ cần hai tháng nữa là có thể huấn luyện họ đạt tới trình độ của chúng ta lúc sang châu Mỹ rồi. Đương nhiên, nếu như cần xuất phát sớm hơn, chúng ta có thể rút ngắn giáo trình huấn luyện, chỉ cần họ đạt đủ điều kiện lên đường trong thời gian ngắn nhất, vấn đề mấu chốt vẫn là đầu mối cuối cùng kiathôi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ừm, không sai, mấu chốt vẫn là ở chỗ chúng ta. Tôi cũng báo cho mọi người biết một số tiến triển về mặt này, các cậu đã biết rồi, tôi

và Cường Ba, Mẫn Mẫn chia làm hai tổ chuyên nghiên cứu các đầu mối khác nhau. Tôi phụ trách việc nghiên cứu phân tích trên mặt khoa học kỹ thuật, Cường Ba phụ trách tìm kiếm đầu mối trong các văn kiện lịch sử. Ban đầu, bản đồ đã được pháp sư Á La mang về nghiên cứu, cả tấm gương đồng cũng được Lữ Cánh Nam mang về cho tôn giáo của họ, nhưng đến nay vẫn chưa ra được kết quả gì, giờ mới gửi về chỗ tôi, hy vọng có thể sử dụng các máy móc hiện đại mà có được bước đột phá gì đó. Chúng tôi sẽ gắng hết sức, dù không thể phục nguyên tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, thì tôi cũng vẫn còn một đám bạn bè đang bò ra nghiên cứu tấm bản đồ kia, nếu họ tìm được đầu mối gì thì chúng ta hãy còn hy

vọng. Về phía Cường Ba, cậu ấy cũng có được khá nhiều đột phá quan trọng khi nghiên cứu các tài liệu lịch sử. Cường Ba à, cậu nói cho mọi người nghe đi.”

Merkin và Stanley

rác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, tôi sẽ đi vào trọng điểm trước. Tôi nghĩ chúng ta đã tìm ra được một số thông tin về Merkin và gia tộc của hắn trong các tư liệu lịch sử rồi. Merkin mà chúng ta đang phải đối mặt hiện nay, cùng với Morton Stanley mà chúng ta đã biết quá rõ, giữa tổ tiên của hai người này có một

mối liên hệ nào đó.”

“A!” Trương Lập và Nhạc Dương cùng giật mình ngạc nhiên.

Trác Mộc Cường Ba lại nói tiếp: “Đương nhiên, chúng ta không có chứng cứ lịch sử xác thực, mà chỉ có thể dựa vào suy đoán để đưa ra kết luận. Trước tiên, mọi người cần biết tới mấy cái tên này. Thứ nhất, là Diego de Landa, giáo sĩ người Tây Ban Nha theo quân viễn chinh tiến vào Maya, người này đã làm một chuyện lớn vô tiền khoáng hậu trong lịch sử văn minh Maya. Có thể nói, một nửa các di sản văn hiến của người Maya để lại đã bị hủy hoại trong tay giáo sĩ tên Diego de Landa này. Khi người Tây Ban Nha đặt chân lên châu Mỹ, nền văn minh

Maya đã lụi tàn. Những người Maya bọn họ gặp toàn mặc da thú, không có chữ viết, xã hội vẫn còn ở hình thái nguyên thủy, trí lực thậm chí còn thấp hơn người nguyên thủy, vì vậy người Tây Ban Nha chẳng hề tốn chút công sức nào đã chiếm được châu Mỹ. Nhưng rồi sau đó, những người nguyên thủy ấy dẫn họ đến xem thành đá Maya, kiến trúc kỳ vĩ như là của người ngoài hành tinh xây nên, còn cả những đồ trang sức bằng vàng được chế tác hết sức tinh xảo, khiến đám người Tây Ban Nha thảy đều đỏ mắt thèm thuồng. Càng quan trọng hơn nữa là, những người nguyên thủy ấy đã lấy ra rất nhiều văn bản viết trên vỏ cây, đó có lẽ chính là tiếng Maya. Tuy họ đã quên hết ý nghĩa của văn tự, nhưng cũng biết đây

là của tổ tiên để lại, nên đều cất giữ như bảo vật. Tất cả các ghi chép đó chỉ do một mình Landa đọc duyệt, nên các nhà nghiên cứu lịch sử Maya hiện đại hầu hết đều cho rằng, Landa hiểu tiếng Maya. Đáng tiếc, không hiểu vì nguyên nhân gì, ông ta đã đem tất cả tư liệu về Maya thu thập được thiêu rụi. Chính hành vi này của ông ta đã khiến người đời sau gặp phải vô vàn khó khăn trong việc nghiên cứu lịch sử Maya, đồng thời cũng khiến lịch sử Maya trở thành một câu đố đến nay vẫn chưa thể giải hết."

Trác Mộc Cường Ba ngưng lại giây lát để đổi hơi, tiếp tục nói: "Còn lý do tại sao ông ta phải hủy hoàn toàn các dấu tích văn hiến Maya ấy, đồng thời gần như

điên cuồng truy bắt, giày vò, giết chết những người đã dâng nạp những tài liệu tiếng Maya đó, hoặc những người biết ở đâu còn lưu giữ những dấu tích Maya khác, các nhà sử học đã đưa ra hai lối giải thích. Thứ nhất, là khi đó Landa muốn hủy diệt tín ngưỡng tinh thần của người Maya một cách triệt để, hòng khiến đám người nguyên thủy ấy tin theo Chúa, nên mới sử dụng những biện pháp cực đoan đó; ngoài ra còn một cách giải thích khác nữa là, từ những dấu tích văn hiến Maya có trong tay, Landa đã thực sự phát hiện ra điều gì đó mà ông ta cho rằng không thể tồn tại trên đời này, vì vậy mà Landa đã từng tuyên bố rằng, những tài liệu tiếng Maya đó đều là lời dối trá của ma quỷ, đồng thời gọi những

người đã đọc, đã thấy qua những tài liệu ấy là giáo đồ dị giáo, còn nói nếu không thiêu chết bọn họ, những kẻ ấy sẽ trở thành người phát ngôn thay cho ma quỷ. Cũng vì chuyện này mà ông ta bị triệu hồi về Tây Ban Nha, đưa ra tòa án tôn giáo, đồng thời bị cầm tù ở Tây Ban Nha mười một năm. Về sau, Landa kháng án, một hội đồng bao gồm nhiều học giả đã xá miễn tội cho ông ta. Năm 1573, Landa lại trở về Maya đảm nhiệm chức Hồng y Giáo chủ. Nhưng trong lần trở lại này, thái độ của Landa lại quay ngoắt một trăm tám mươi độ, từ một kẻ điên cuồng hủy diệt văn hiến Maya, biến thành một kẻ sưu tầm và bảo vệ các tài liệu lịch sử ấy. Ông ta bắt đầu thừa nhận, trong các

tài liệu tiếng Maya từng bị ông ta thiêu hủy, có rất nhiều ghi chép liên quan tới tập tục và khoa học của người Maya. Về sau, ông ta thu thập các tài liệu, viết ra cuốn sách nghiên cứu đầu tiên nền văn minh Maya, tên là Relación de las cosas de Yucatán (Phong vật Yucatan). Rất nhiều nhà nghiên cứu Maya hậu thế đều bắt đầu dựa trên nền tảng là cuốn sách này.”

Trác Mộc Cường Ba lại ngừng giây lát, rồi nói tiếp: “Sự việc của Landa tạm tới đây thôi, giờ tôi sẽ nói đến người thứ hai. Người này tên là Diego Garcia de Palacio, cũng là giáo sĩ người Tây Ban Nha, nghe nói ông ta và Landa có quan hệ thân thích. Landa chết năm 1579,

nhưng từ khoảng năm 1576, vì tuổi tác đã cao nên ông ta không thể thực hiện công việc khảo sát và tìm kiếm các tài liệu lịch sử cũng như di tích cổ Maya trên phạm vi rộng được nữa. Lúc này, người tên Palacio này liền xuất hiện ở Maya, bắt đầu thâm nhập và tiến sâu hơn về phía Nam châu Mỹ, khảo sát thu thập các tài liệu về tổ tiên người Maya. Ông ta tập hợp các tài liệu mình sưu tập được, biến thành một tập bản thảo. Bản thảo này và cả bản thảo viết tay của Landa đều không được tiết lộ công khai, mà bị cất giấu ở một nơi bí mật đến tận thế kỷ mười chín mới lộ ra. Mọi người nhớ kỹ nhé, điểm này rất quan trọng.”

Trác Mộc Cường Ba đứng hẳn lên, nói

tiếp: “Tiếp theo là vào chủ đề chính rồi. Trong số tài liệu chúng tôi mang từ Nga về lần này, có một phong thư viết từ khoảng cuối thế kỷ mười bảy. Một nhà truyền giáo người Bồ Đào Nha tên là Marcus Merkin, viết cho một giáo sĩ Tây Ban Nha tên là Palacio Stanley, nội dung bức thư là người tên Merkin kia hỏi dò Stanley xem bản thảo viết tay của ông cố ngoại Stanley có còn không, trong đó có nhắc đến nơi nào tên là Bạc Ba La hay không.”

“Hả!” Nhạc Dương và Trương Lập kinh ngạc kêu lên thành tiếng.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sau khi tìm kiếm ở nhiều nguồn, đối chiếu kỹ lưỡng, chúng tôi phát hiện ra ông cố ngoại của

Palacio Stanley chính là Diego Garcia de Palacio. Mà trùng hợp hơn nữa là, Marcus Merkin và Palacio Stanley, hai người này vừa khéo lại trùng với họ của Merkin, và Morton Stanley. Mà số tài liệu này của chúng ta, là do Liên Xô đoạt được từ tay người Đức sau Thế chiến II. Có lẽ người Đức đã thông qua nhiều kênh khác nhau để thu thập tài liệu về Morton Stanley, đây rất có khả năng là một bức thư gia đình được Morton Stanley giữ lại. Càng trùng hợp hơn nữa là, Marcus Merkin và người tên Ben Merkin chúng ta đang đối đầu hiện nay, đều là người Bồ Đào Nha. Còn một điểm nữa, bản thảoviết tay của Palacio mãi đến năm 1840 mới lộ diện công khai, nhưng những nhà nghiên cứu Maya thời

bấy giờ đã chỉ ra rằng, bản thảo này bị thiếu trang. Còn Morton Stanley, phán đoán dựa vào các tài liệu trước đây, cho rằng ông ta chịu ảnh hưởng của Stephens nên đã điều tra Maya trước, sau đó mới đột nhiên chuyển hướng qua Tây Tạng, rất có thể là một suy đoán sai lầm. Có khả năng là, ngay từ đầu ông ta đã có kế hoạch như vậy rồi. Có lẽ ông ta đã phát hiện được một số bí mật trong những thư tín của gia đình, mà chúng ta chỉ mới được xem qua một bức, những thư từ văn kiện khác còn nhắc đến gì nữa thì không rõ. Ngoài ra, việc Morton Stanley nói rằng ông ta nghe được tên Bạc Ba La thần miếu từ bài sử thi A Lý Vương đã thất truyền, quá nửa cũng là chuyện bịa

đặt, bởi vì ngoài ông ta ra, đâu còn vị học giả nào từng nghe bài sử thi ấy đâu chứ.”

Nhạc Dương nói: “Tôi lấy làm lạ, tại sao Marcus Merkin có thể trực tiếp gọi ra cái tên Bạc Ba La, hơn nữa bản thảo viết tay ấy chẳng phải đã bị giấu kín rồi ư? Làm sao ông ta biết đến nó được chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Về chuyện này, không thể không nhắc đến lịch sử của Bồ Đào Nha. Bồ Đào Nha vốn thuộc Vương quốc Castilla, cũng chính là tiền thân của Tây Ban Nha. Năm 1140, Bồ Đào Nha thoát ly khỏi sự thống trị của Vương quốc Castilla, tuyên bố độc lập, đến năm 1143 được Giáo hoàng La Mã công nhận. Từ đó trở đi Bồ Đào Nha đã

trải qua rất nhiều vương triều, cường thịnh nhất chính là vương triều Avis. Từ năm 1415 đến năm 1580, người Bồ Đào Nha đã mở đầu thời đại hải quyền, trở thành những người dẫn đầu thế giới về kỹ thuật hàng hải và thám hiểm thế giới. Nhưng khi vương triều Avis sụp đổ, quốc vương Tây Ban Nha đã dùng thế lực của mình ép buộc Bồ Đào Nha quy phục Tây Ban Nha trở lại. Cũng có nghĩa là, vào thời Palacio sống, Bồ Đào Nha từng là nước chư hầu của Tây Ban Nha. Chúng tathậm chí có thể đặt giả thiết, tổ tiên của Marcus Merkin và Palacio có khả năng đã từng làm việc chung trong Giáo hội, vì vậy ông ta mới biết rõ những bí mật của họ. Ngoài ra, những vấn đề như rốt cuộc Landa đã đọc được

gì trong các tài liệu lịch sử của Maya mà khiến ông ta có những hành động điên cuồng như vậy, Palacio nghiên cứu, điều tra những gì, tại sao lại bị giấu đi, đều không thể nào tra tìm lại được nữa.”

Trương Lập nói: “Vậy thì Marcus Merkin và Palacio Stanley có thể là tổ tiên của Ben Merkin và Morton Stanley rồi?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không những vậy, quan trọng hơn nữa là, chúng ta đã biết được từ đâu mà bọn họ thăm dò ra sự tồn tại của Bạc Ba La thần miếu.”

Nhạc Dương nói: “Tôi hiểu rồi, từ Cổ cách kim thư lưu lạc ở hải ngoại, chúng ta tìm hiểu được thông tin có thể từng có sứ giả đến châu Mỹ, và mang theo bí mật

về Bạc Ba La thần miếu, vì vậy mới lên đường đến châu Mỹ tìm hiểu. Còn bọn Merkin thì vừa khéo ngược lại, bọn hắn biết được bí mật về Bạc Ba La thần miếu từ chỗ người Maya, vậy nên mới đếnTây Tạng thăm dò.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Đúng vậy, đây chính là một thông tin quan trọng mà chúng ta có được nhờ suy đoán, thêm vào tập tài liệu Cánh Nam cho cậu xem lần trước, chúng ta đã nắm được sở trường của đám thủ hạ đi theo tên Merkin đó rồi. Giờ đây, có thể nói là chúng ta và hắn đã đứng ở cùng một độ cao, sau này nếu có gặp lại, chắc chắn chúng ta sẽ không bị dồn vào thế bị động nữa rồi.”

Mẫn Mẫn thấy Trác Mộc Cường Ba nói

có vẻ hơi mệt, liền rót cho gã và giáo sư Phương Tân mỗi người một cốc nước. Trương Lập thò tay ra xin, liền bị cô đập cho một cái, nói: “Tự đi mà rót,” kế đó cười nói: “Ngoài ra, chúng tôi còn phát hiện một số điều khác nữa, để tôi nói cho mọi người nghe nhé.”

Mẫn Mẫn xoa xoa tay, nhoẻn miệng cười ngọt ngào nói: “Tôi muốn nói đến quan hệ giữa đảng Quốc xã và Bạc Ba La thần miếu trong Thế chiến II. Trước tiên, tôi cũng phải nhắc đến mấy cái tên trước đã. Nhưng người đầu tiên mà tôi nói đến ở đây nổi tiếng hơn mấy vị của anh Cường Ba nhiều. Ông ta tên là Heinrich Himmler.”

Trương Lập và Nhạc Dương đồng thanh

“ồ” lên một tiếng. Người này là thủ lĩnh của Gestapo trong Thế chiến II, đương nhiên là không ai không biết đến.

Mẫn Mẫn nói: “Himmler là kẻ ủng hộ cuồng nhiệt chủ nghĩa chủng tộc. Ông ta sùng bái siêu năng lực và tin rằng người Aryan là chủng người ưu tú nhất. Từ nhỏ Himmler đã ảo tưởng mình có thể chỉ huy một đội quân chiến đấu vô địch, đồng thời có dã tâm thôn tính cả thế giới. Nói ra thật buồn cười, nghe đâu tư tưởng này của ông ta bắt nguồn từ một cuốn sách dạng nửa khoa học viễn tưởng nửa tôn giáo mà hồi nhỏ ông ta từng đọc. Tác giả cuốn sách đó viết rằng, người Aryan đến từ ngoài vũ trụ, họ đã xây dựng trên địa cầu một vương quốc Atlantic hết sức

giàu có xinh đẹp. Về sau vì nạn đại hồng thủy, nên mới buộc phải đào vong, lần lượt trở thành tổ tiên của người Tây Tạng và người Đức bọn họ ngày nay. Vì số lượng người sống sót rất ít, nên người Aryan không thể không tạp giao với các giống người bình thường trên trái đất, vì vậy về sau đã mất đi siêu năng lực của mình. Himmler hết sức tin tưởng vào điều này, đồng thời cho rằng, chỉ cần để người Aryan thuần chủng giao phối với người Aryan thuần chủng, sinh ra những người Aryan thuần chủng, họ sẽ có lại được siêu năng lực của tổ tiên. Tư tưởng này hết sức quan trọng. Một loạt sự kiện xảy ra sau này đều bắt nguồn từ đâycả.”

Trương Lập và Nhạc Dương đều cảm

thấy tức cười. Bọn họ chỉ biết Himmler là một sát thủ trong Thế chiến II, đã giết hại rất nhiều người Do Thái, đồng thời xây dựng vô số trại diệt chủng ở khắp châu Âu, còn về nguồn gốc tư tưởng ấy của ông ta, đây mới là lần đầu tiên họ được nghe.

Mẫn Mẫn nói tiếp: “Chính vì tư tưởng điên cuồng này, Himmler đã tổ chức một loạt các hành động, trong đó, mấy việc trứ danh nhất đều hoàn thành trong năm 1935 cả. Năm đó, ông ta thành lập Quân đoàn Đen, chính là lực lượng SS nổi tiếng sau này. Nghe nói, chỉ người nào có huyết thống Aryan thuần khiết mới được tham gia SS. Ngoài việc bản thân có năng lực ưu tú ra, người đó còn phải

có gia phả để tra xét. Huyết thống Aryan của binh sĩ phải tra ngược đến năm 1800, còn sĩ quan thì cần tra ngược lên đến năm 1750. Nhưng sự tuyển lựa nghiêm khắc này của ông ta vẫn đem lại hiệu quả nhất định, về sau chính đội quân này đã trở thành lực lượng đáng sợ nhất của nước Đức. Ngay cả sau khi Thế chiến II kếtthúc, người ta mới dần dần phát hiện ra, có rất nhiều kiến trúc sư, bác sĩ, luật sư, nhà khoa học… nổi tiếng thế giới, trước đây đều ở trong lực lượng SS. Nhưng bọn họ đã che giấu thân phận rất tốt, đồng thời có nhiều cống hiến sau chiến tranh, vì vậy vẫn được mọi người tôn kính. Chuyện một nhà văn Đức từng được trao giải Nobel văn học, đến lúc hấp hối mới tiết lộ thân phận thực sự

từng là một thành viên trong lực lượng SS của mình chính là một ví dụ.”

Nói tới đây, Mẫn Mẫn ngừng lại giây lát, Trác Mộc Cường Ba biết cô lại nhớ đến những nghi vấn lúc vừa mới phát hiện ra đặc điểm của lực lượng SS. Lúc đó, Mẫn Mẫn nói: “Giáo sư, anh Cường Ba, hai người xem này, mỗi người trong lực lượng SS này đều tinh anh cả, hai người không cảm thấy, bọn họ rất giống với 13 Hiệp sĩ Bàn Tròn lần trước giáo sư nhắc đến hay sao? Hai người xem đi, sau chiến tranh bọn họ đều trở thành chuyên gia và người có địa vị trong một lĩnh vực nào đó, nhưng ai có thể ngờ trong quá khứ họ lại là những sát thủ bàn tay nhuốm đầy máu tươi cơ chứ. Mỗi người bọn họ

đều có một thân phận rất tốt đẹp để ngụy trang, đồng thời lại được tôn kính nữa. Thật đáng sợ quá đi mất. Chẳng những vậy, trong số họ vẫn còn một số người vẫn luôn sùng bái chủ nghĩa sắc tộc. Nhìn tay bác sĩ này mà xem, nếu không phải ông ta lén lút làm quá nhiều thí nghiệm trên cơ thể người, bị phát hiện ra, thử hỏi ai biết được ông ta lại là tàn dư của lính SS cơ chứ, trong lĩnh vực y học, ông ta vẫn luôn là một người có uy tín được cả giới học thuật thế giới công nhận kia mà."

Có điều lúc này, dường như Mẫn Mẫn không có ý định đả động thêm đến quan điểm đó của mình, cô nhanh chóng tiếp lời: "Đương nhiên, đây chỉ là một đơn vị

trong lực lượng đó. Himmler còn triển khai kế hoạch Nguồn gốc Sinh mệnh, cũng chính là kế hoạch nhân giống người thuần chủng mà tiếng thối đã đồn khắp năm châu. Ngoài ra ông ta cũng thành lập Hiệp hội Di sản Tổ tiên, cái hội đồng này chính là điểm trọng tâm mà hôm nay tôi muốn nói với mọi người. Himmler biên hết các chuyên gia huyết thống Đức thuần chủng vào lực lượng SS. Nhưng ông ta cũng không ngu, vì ngoại trừ người Do Thái, các chuyên gia có huyết thống không thuần chủng khác được ông ta xếp vào một chỗ, thành lập ra cái gọi là Hiệp hội Di sản Tổ tiên. Hội đồng này, đã quy tụ những chuyên gia hàng đầu về các lĩnh vực trên khắp thế giới mà Himmler thu nạp được. Ngoài chuyên gia

các ngành khoa học thông thường như vật lý, hóa học, sinh học, động thực vật học, y học… ở đây còn có cả những nhà nghiên cứu kỳ dị cổ quái thuộc các ngành như linh học, chiêm bốc học, tinh tượng học… Theo các số liệu thống kê, Hiệp hội Di sản Tổ tiên ước chừng có khoảng mấy trăm thành viên, nhưng không có con số cụ thể rốt cuộc là bao nhiêu người, đến nay cũng chưa thể tìm hiểu rõ hơn. Về sau, khi nước Đức tổ chức đội thám hiểm Seifert đến Tây Tạng khảo sát lần đầu tiên, có một nửa thành viên trong đó là người của cái hiệp hội này, nửa còn lại của lực lượng SS. Còn một điều quan trọng hơn nữa là, trong cái hiệp hội đó, có một người mà chúng ta không thể

không nhắc đến.”

Nói tới đây, Mẫn Mẫn bước tới bên cạnh giáo sư Phương Tân. Ông đã chuẩn bị sẵn từ trước, không đợi Mẫn Mẫn lên tiếng, lập tức hướng màn hình máy tính về phía mọi người, rồi ngước nhìn cô mỉm cười.

Mẫn Mẫn cũng nhoẻn miệng cười đáp lại, đoạn nói với Nhạc Dương, Trương Lập: “Hai người xem tấm ảnh này đi.”

Trên màn hình máy tính hiện ra một bức ảnh đen trắng chụp chung hai người, một người hơi lùn, mặc quân phục của Đức Quốc xã, miệng cười hớn hở, hai tay nắm chặt bàn tay người kia, thái độ hết sức vui vẻ cao hứng; người còn lại trông hết sức cao lớn uy mãnh, mặc áo choàng dài

có thắt lưng của quân nhân, nhưng không đeo bất cứ phù hiệu gì, đầu cũng đội mũ quân nhân. Y mới chỉ đứng đó thôi, đã khiến người ta cảm giác thấy một luồng áp lực đè nén rồi. Cả hai người trong ảnh Nhạc Dương đều không nhận ra, nhưng Trương Lập tức thì giật mình kinh hãi. Người đàn ông cao lớn kia gần như là cùng một khuôn đúc với Merkin, cũng gương mặt như đao tạc ấy, cũng vẻ lạnh lùng tàn khốc ấy, giữa đôi hàng lông mày cũng ẩn chứa nét ngông cuồng hoang dã ấy, chỉ có điểm khác biệt là, người đàn ông này trông còn trẻ hơn, thâm trầm hơn Merkin, ánh mắt cũng âm hiểm tàn độc hơn hắn. Trương Lập chỉ vào người đàn ông rất giống Merkin ấy, lắp bắp nói: "Người… người này, y là…"

Mẫn Mẫn nói: “Người thấp hơn ấy, chính là Himmler, rất ít ảnh bắt được vẻ mặt hớn hở xun xoe ấy của ông ta, kể cả là lúc ở bên cạnh Hitler cũng không, duy chỉ có người đứng bên cạnh y đây mới khiến y lộ ra vẻ mặt ấy mà thôi. Nếu phán đoán của chúng tôi không lầm, tên của người này, chính là… Hector Merkin.”

“Hả!” Nhạc Dương nhảy dựng, ngạc nhiên thốt lên: “Lại là một tên Merkin nữa!”

Mẫn Mẫn gật đầu: “Đúng vậy. Ban đầu, tấm ảnh này nằm lẫn trong một đống tài liệu văn kiện về Thế chiến II, chúng tôi cũng không hề chú ý đến, là anh Cường Ba tình cờ phát hiện ra người này trông

rất giống Merkin, nên bọn tôi mới để ý đến nó. Mọi người chú ý nhìn bàn tay trái của Merkin mà xem, chiếc nhẫn ở ngón giữa ấy, nhìn thấy chưa?”

Nhạc Dương chú ý quan sát chiếc nhẫn bạc trên ngón giữa bàn tay trái của Merkin, trong tấm ảnh, chiếc nhẫn đó phản chiếu ánh sáng lấp lánh. Mẫn Mẫn phóng lớn bức ảnh trên màn hình máy tính, sau khi xử lý nhòe, chiếc nhẫn bạc liền hiện lên rất rõ nét. Chính giữa chiếc nhẫn là một hình đầu lâu kỳ dị, hai bên có hoa văn xoắn cuộn, sau phù hiệu ngôi sao sáu cánh ở bên phải là một hàng văn tự cổ. Mẫn Mẫn chỉ vào những chữ ấy nói: “Đây là tên dòng họ Merkin của y, được khắc bằng một loại văn tự hình

chêm rất cổ xưa, cũng có thể coi như là tiêu ký của gia tộc. Chúng tôi tin rằng, tên của y được khắc ở mặt bên trong của chiếc nhẫn. Về sau, khi chế tạo nhẫn đầu lâu cho quân đội Đức, Himmler từng nói, ông ta có được linh cảm từ một người bạn. Tôi nghĩ, linh cảm đó của Himmler có quá nửa là đến từ người này. Tấm ảnh này không đề thời gian chụp, mà chúng ta lại chỉ có tài liệu trên máy tính nên cũng không có cách nào phán đoán được, chỉ có thể dựa vào trang phục trên người của Himmler để suy đoán đại khái. Có lẽ tấm ảnh này được chụp vào khoảng năm 1935. Mọi người chú ý xem bối cảnh phía sau đi, sau lưng hai người này chính là trụ sở Hiệp hội Di sản Tổ tiên thời điểm bấy giờ, sau năm 1935 thì đã đổi

sang địa chỉ khác rồi.”

Nhạc Dương ngạc nhiên nói: “Nếu chỉ có mỗi tiêu ký của gia tộc Merkin, làm sao mà biết được tên đầy đủ của y chính là Hector Merkin cơ chứ?”

Mẫn Mẫn nói: “Có một tài liệu khác nhắc đến chuyện này, nhưng chúng ta không thể hoàn toàn đánh đồng hai sự việc này với nhau, vì vậy đây mới chỉ là suy đoán.” Mẫn Mẫn quay sang nói với Nhạc Dương và Trương Lập về khả năng Hector Merkin làm gián điệp hai mang xâm nhập vào Công viên Bletchley.

Nghe xong chuyện về Hector Merkin, Trương Lập lấy làm lạ nói: “Nhìn tấm ảnh này, thì Hector Merkin đã được mời đến Hiệp hội Di sản Tổ tiên rồi, sao lại

vào được Công viên Bletchley nữa nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba lên tiếng: “Chuyện này chúng ta cũng chỉ có thể suy đoán thôi. Không biết lúc đó Hector Merkin đã dùng thân phận gì để gia nhập Hiệp hội Di sản Tổ tiên của Himmler, nhưng từ tấm ảnh này có thể thấy, y đã được Himmler hoan nghênh nhiệt liệt. Chúng ta đặt giả thiết, y đã lợi dụng cục diện hỗn loạn của chiến tranh và sự cuồng nhiệt của Himmler đối với siêu năng lực, trình ra kế hoạch tìm kiếm hậu duệ của người Aryan thuần chủng ở Tây Tạng, vì vậy mới có chuyến khảo sát đầu tiên của quân Đức ở Tây Tạng năm 1938. Còn lúc gia nhập vào Công viên Bletchley, có lẽ nhiệm vụ của y là phá hoại hoặc

làm chệch hướng công tác phá giải mật mã Enigma của quân Đồng minh. Nhưng lúc đó, trên chiến trường, quân đội Đức đang rơi vào thế yếu, nếu Hector Merkin đã nhìn ra quân Đức không thể nào vãn hồi chiến cuộc nữa, y hoàn toàn có thể lợi dụng cơ hội này, trở mặt giúp quân Đồng minh phá giải mật mã của người Đức. Như vậy, y đã tự tạo cho mình một con đường rút lui. Ngoài ra, từ năm 1938 đến năm 1945, quân Đức đã hai lần vào Tây Tạng nghiên cứu, rồi Lạt ma Tây Tạng cũng xuất hiện một cách thần bí ở Đức. Những sự kiện này rốt cuộc có quan hệ trực tiếp với Hector Merkin hay không, tất cả vẫn còn là câu đố chưa lời giải đáp. Hơn nữa, dựa theo những tài liệu chúng ta nắm được trong tay, người

tên Hector Merkin này, rất có khả năng đã tham gia chuyến đi Tây Tạng lần thứ nhất.” Kế đó, gã lại nói về hành động liên hợp của hai nước Anh Đức cùng tiến vào Tây Tạng, và chuyện người thần bí được gọi làHM.

Trương Lập kêu lên: “Cường Ba thiếu gia, đợi chút đã, anh nói cái ký hiệu kia là tiếng Ru ru gì ấy nhỉ…”

“Tiếng Runic.”

“Đúng rồi, chính là cái đó. Anh nhắc lại hộ tôi với, chữ HM trong tiếng Runic viết như thế nào vậy?”

Trác Mộc Cường Ba liền bật đoạn tài liệu ấy lên màn hình máy tính, nói: “Đây, chính là cái này…”

Trương Lập chỉ ký hiệu đó kêu lên: “Tôi

thấy rồi! Để tôi nhớ lại xem nào! Chắc chắn là thấy rồi, trong lịch sử Thế chiến II thôi! Cái ký hiệu ấy nổi tiếng lắm, sao không nhớ ra được nhỉ…”

Vẻ mặt Trương Lập hết sức nghiêm túc, mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đều tạm thời ngừng nói chuyện, không quấy nhiễu anh nữa. Trương Lập đột nhiên vỗ mạnh vào trán mình, nói: “Điệp viên X, điệp viên thần bí nhất trong Thế chiến II! Tôi nhớ ra rồi!”

“Chuyện là thế nào vậy?” Nhạc Dương truy vấn.

Đảng Quốc xã lần thứ hai tiến vào Tây Tạng

rương Lập nói: “Khi Thế chiến II mới bắt đầu, Đại sứ quán Anh ở Na uy có nhận được một bức thư nặc danh, nội dung thư hết sức kỳ quái, viết rằng, nếu nước Anh muốn biết thông tin tình báo của quân Đức, thì đài BBC của Anh trong chương trình phát đến nước Đức hãy thêm vào một câu, ‘Xin chào, đây là London’. Sau khi bức thư này chuyển về nước Anh và được các cơ quan tình báo nước này nghiên cứu kỹ, đài BBC liền bắt đầu thử thêm vào chương trình phát thanh đến nước Đức câu ‘Xin chào, đây là London’ đó. Sự việc phát sinh như vậy. Sau khi thay đổi nội dung phát sóng được một tuần, lính tuần tra Đại sứ quán Anh ở Na uy đã phát hiện một cái bọc

trên bậc cấp. Không ai có thể ngờ được, bên trong đó lại là các thông tin tình báo quân sự cơ mật nhất, về tên lửa đạn đạo V-1, V-2, máy bay không người lái… của quân Đức. Nguồn tin duy nhất lộ ra ngoài là qua tay binh sĩ đã nhặt được cái bọc đó. Anh ta nói trên cái bọc có một ký hiệu hết sức kỳ quái hình dạng giống như chữ X. Điệp viên X từ đó đã trở thành điệp viên thần bí nhất, đặc biệt nhất trong lịch sử Thế chiến II. Nghe nói cả cơ quan tình báo Anh quốc cũng không thể tra ra lai lịch con người này. Cũng có giả thiết nói cục trưởng Cục Tình báo Anh biết người này là ai, nhưng ông ta đã mang theo bí mật đó xuống mồ. Sau khi Thế chiến II kết thúc, binh sĩ kia đã vẽ lại ký hiệu đó, vì nó không hoàn

toàn giống chữ X, nên rất nổi bật, đúng là ký hiệu ấy, không thể sai được!”

Giáo sư Phương Tân trầm ngâm nói: “Nếu là vậy…”

Nhạc Dương đã không chờ được nữa, hấp tấp kêu lên: “Là Hector Merkin! Ngay từ lúc Thế chiến II nổ ra, y đã để lại cho mình một đường lui rồi. Đến lúc đó, bất kể là nước nào chiến thắng, y cũng có thể tự xưng mình là công thần, vì vậy về sau y mới có thể dễ dàng trà trộn vào Công viên Bletchley như thế, nói không chừng là đã liên lạc từ trước rồi!”

Trương Lập lè lưỡi nói: “Lợi dụng tham vọng giành được thắng lợi của các bên tham chiến, dụ dỗ cả một đất nước phục vụ cho mục đích của mình, rồi khi đất

nước ấy đối diện với nguy cơ sụp đổ hoàn toàn, lại thành công hoán đổi thân phận, trở thành đại công thần bí mật của bên giành chiến thắng. Nếu tất cả những chuyện này đều do một tay người tên Hector Merkin đó làm, y thực quá đáng sợ, so với tên Merkin mà chúng ta phải đối mặt hiện giờ còn đáng sợ hơn nhiều.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ba người tên Merkin này, đều có quốc tịch Bồ Đào Nha, vì vậy chúng ta có lý do để tin rằng, đây là một gia tộc đã tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu trong suốt một thời gian rất dài, mỗi đời bọn họ đều có người tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Nếu giả thiết này được xác thực, thì sẽ giải thích được rất nhiều nghi vấn mà chúng ta chưa tìm

ra lời giải đáp. Nhưng vẫn còn một điểm cuối cùng không thể nào giải thích được, một gia tộc có lịch sử lâu đời như thế, đồng thời còn nắm trong tay một lượng thông tin khổng lồ, tại sao lại chú ý đến Trác Mộc Cường Ba, chú ý đến đội ngũ nhỏ nhoi hoàn toàn không đáng để mắt như chúng ta chứ?”

Nhạc Dương nêu ý kiến: “Tôi cho rằng đây có thể là trùng hợp. Ban đầu Cường Ba thiếu gia và mọi người không phải đã đi Mông Hà tìm người Qua Ba điên kia hay sao? Về sau, người điên đó bị bắt cóc đi mất, quá nửa là Merkin đã chú ý đến mọi người từ lúc đó rồi.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi ngược lại: “Tên Merkin đó làm sao biết được thông tin

về người điên ở Mông Hà nhỉ?”

Nhạc Dương nghĩ ngợi giây lát rồi đáp: “Có lẽ là thông tin từ nguồn nào đó thôi, xét cho cùng gia tộc bọn y cũng để ý đến Bạc Ba La thần miếu và bộ tộc Qua Ba đâu chỉ mới một hai năm. Còn chuyện anh biết được thông tin về người điên ở Mông Hà ấy, đó mới gọi là trùng hợp.”

Trác Mộc Cường Ba nghe xong, không nói gì cả. Cách nói của Nhạc Dương gần giống hệt như pháp sư Tháp Tây, nhưng giáo sư Phương Tân lại lắc đầu, giải thích kiểu như vậy rất khiên cưỡng. Nhạc Dương đã liên tiếp hai lần nhắc đến chữ “trùng hợp”, đây chính là một điều đại kỵ trong phân tích logic.

Trương Lập ngồi bên máy tính xem ảnh,

vô ý ấn nhầm một cái, trên màn hình liền hiện ra một tấm hình khác, toàn là những đường diềm thẳng đứng tạo bởi các hoa văn hình vuông. Trương Lập lấy làm lạ hỏi: “Cái gì đây thế?”

Mẫn Mẫn đáp: “À, đây là những thông tin vẫn chưa được dịch. Giáo sư đã liên lạc với các chuyên gia nhờ dịch giúp chúng ta rồi.”

Trương Lập lại hỏi: “Đây là văn tự gì thế?”

“Tiếng Bát Tư Ba.” Giáo sư Phương Tân mở lên một bức hình khác, cũng vẫn là thứ văn tự trông như hoa văn trang trí trên tường chùa miếu đó. Ông nói: “Đây là văn tự chính thức của Mông Cổ, do đại sư Tây Tạng Bát Tư Ba sáng tạo ra,

nhưng vì nó không phù hợp với thói quen viết lách của người Mông Cổ thời bấy giờ, hơn nữa triều Nguyên tồn tại chẳng được bao lâu đã bị diệt vong, nên thời gian lưu hành của loại văn tự này rất ngắn. Bởi thế, về cơ bản chỉ có các văn thư chính thức của triều đình nhà Nguyên sử dụng loại chữ này, người biết đọc nó cũng không nhiều.”

Trương Lập nói: “Chuyện này liên quan gì đến Bạc Ba La thần miếu?”

Nhạc Dương nói: “Nếu đã thu thập ở đây, thì chắc là có liên quan gì đó đến Bạc Ba La thần miếu rồi.”

Trương Lập “ồ” lên một tiếng, không hỏi tiếp nữa, nhưng Nhạc Dương lại hỏi tiếp: “Vậy, còn về Bạc Ba La thần miếu thì

sao, Cường Ba thiếu gia có phát hiện gì mới không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, tôi cũng đang định nói với các cậu đây. Tài liệu mang về lần này, hầu như đều có liên quan đến giai đoạn Thế chiến II, quân Đức thu thập thông tin tình báo của các nước về Tây Tạng, ngoài ra còn một số thông tin về thí nghiệm trên cơ thể người ở các trại diệt chủng. Các thông tin thực sự có liên quan đến Bạc Ba La thần miếu hay Shambhala kỳ thực rất ít, đại khái chỉ chiếm một phần ba trong số tài liệu, trong đó có rất nhiều tài liệu trùng lặp với những gì Lữ Cánh Nam đã đưa cho chúng ta từ trước, một số thư từ, bút ký gì đấy của Morton Stanley, chúng ta đều

đã xem qua hết cả rồi. Thu hoạch lớn nhất của chúng ta, là đã vô tình phát hiện ra quan hệ giữa gia tộc Merkin và Bạc Ba La thần miếu. Đương nhiên, vẫn còn một số thứ chưa kịp phân tích, như là các tư liệu tiếng Bát Tư Ba này, đại khái chiếm khoảng một phần năm, có lẽ chúng ít nhiều cũng có quan hệ gì đó với Bạc Ba La thần miếu. Có điều, số tài liệu này có thể cung cấp cho chúng ta đầu mối để tìm được Bạc Ba La thần miếu hay không thì vẫn còn là ẩn số. Ừm, khoảng thời gian này, tôi và Mẫn Mẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm thông tin về thần miếu trong các tư liệu lịch sử. Chúng tôi đang chỉnh lý sắp xếp và lập biên niên sử Bạc Ba La thần miếu, đã đi vào giai đoạn hoàn thiện rồi, không bao lâu nữa sẽ phát cho mỗi thành

viên mới một bản, để mọi người biết chúng ta cần phải tìm kiếm thứ gì. Giờ tôi chỉ có thể cho các cậu biết thái độ của các nước trên thế giới đối với Bạc Ba La thần miếu trong thời kỳ Thế chiến II thôi, hoặc cũng có thể nói là, thái độ biểu hiện đối với Tây Tạng cũng được, có hứng thú muốn nghe không?”

Trương Lập và Nhạc Dương gật gật đầu.

Trác Mộc Cường Ba đổi giọng, lấy làm hứng chí nói: “Lúc nãy kể đến đoạn lần đầu tiên hai nước Anh, Đức phối hợp tiến vào Tây Tạng, cuối cùng HM giết hết tất cả người Anh, đồng thời để lại một bộ phận người Đức ở Tây Tạng, chúng ta có thể suy đoán, trong cả quá trình Thế chiến II, bọn họ vẫn đồn trú

trong căn cứ địa ở Tây Tạng, thăm dò, đo đạc, tìm kiếm. Tiếp theo đây, tôi sẽ nói về lần thứ hai Đức Quốc xã phái người thâm nhập Tây Tạng như thế nào.

Năm 1941, nước Đức gặp phải một trận thảm bại xưa nay chưa từng có, tổn thất khoảng 500.000 binh sĩ dạn dày kinh nghiệm, 1.300 xe tăng, 2.500 khẩu pháo trong trận Moscow. Trong chiến dịch Stalingrad còn có khoảng 1.000.000 quân Đức phải chịu đựng mùa đông lạnh giá đói khát. Khi mới bắt đầu tấn công, không ai có thể dự đoán cục diện này sẽ xảy ra. Hitler nổi giận lôi đình, cả bộ tham mưu của ông ta cũng không nghĩ ra được phương sách nào, chỉ có thể hy vọng ông trời ban kỳ tích.

Các quan chức cấp cao của đảng Quốc xã nôn nóng muốn xoay chuyển cục diện trên chiến trường đã nghĩ đủ cách, có người đi cầu sự giúp đỡ của chiêm tinh thuật, có người làm phép phù thủy, Himmler cũng tích cực dự trù kế hoạch vì ngày mai tươi sáng của Đế chế thứ ba. Điều đầu tiên ông ta nghĩ đến chính là "trục trung tâm địa cầu" của Tây Tạng chúng ta. Chính vì vậy Himmler đã đến xin gặp Hitler, bí mật hội đàm sáu tiếng đồng hồ, đệ trình lên nhà độc tài một bản báo cáo dày hơn 2.000 trang, nghe nói trong đó còn có một tấm bản đồ đánh dấu vị trí suy đoán của Shambhala. Hitler đã trả lời rằng, phải lập tức tiến hành, tiến hành một cách trọng điểm kế hoạch này.

Himmler bắt đầu chuẩn bị cho chuyến thám hiểm Tây Tạng lần thứ hai. Ông ta tuyển lựa trong Hiệp hội Di sản Tổ tiên của mình đủ các loại kỳ nhân dị sĩ, đưa họ tới Tây Tạng qua nhiều đường khác nhau, hy vọng sử dụng năng lực kỳ dị của họ để phát hiện lối vào Shambhala, nhưng đám người đó hầu hết là lũ lừa gạt đường phố, làm sao có thể cung cấp nổi thông tin gì hữu dụng, thành thử kế hoạch này cứ thế bị kéo dài suốt một thời gian.

Đến năm 1943, tình hình trên chiến trường chuyển biến xấu hết sức nghiêm trọng, một bộ phận sĩ quan trong nước cũng đã bắt đầu nảy sinh cảm giác chán ghét chiến tranh, Hitler liền hạ lệnh, nhất thiết phải tìm được Shambhala, thay đổi

trục trung tâm địa cầu, thay đổi vận mệnh của Đế chế thứ ba. Trước cơn giận dữ của Quốc trưởng, Himmler vội vàng thành lập một đội cảm tử, dự định để họ leo lên khảo sát những ngọn núi tuyết con người chưa từng chinh phục ở vùng Tây Tạng.

Quân đội Đức lần này đã huy động tất cả các chuyên gia leo núi có kinh nghiệm của cả nước, cầm đầu nhóm là một người tên Halle từng đoạt quán quân cuộc thi leo núi Alps. Mục tiêu nhóm là hội quân với các lính Đức đang đồn trú ở Tây Tạng, sau đó tiến vào khu vực không người trên núi tuyết để tìm kiếm Shambhala, nhưng nhóm chuyên gia do Halle dẫn đầu ấy không thể vượt qua

được vùng kiểm soát của quân Anh trên đất Ấn Độ, toàn bộ bị bắt làm tù binh. Quân Anh thu được một lượng lớn tài liệu, tuy không phá được mật mã và dịch sang tiếng Anh, nhưng chính phủ Anh cũng đã lập tức biết mục đích của toán quân Đức này. Cục tình báo Anh MI6 đã đưa ra một phương án ứng phó, tạo cơ hội để Halle đào tẩu, sau đó bí mật theo dõi, hy vọng có thể thông qua người này để phát hiện nhóm quân Đức đóng ở Tây Tạng, từ đó nhắm đến Shambhala. Để bọn Halle không nghi ngờ, bọn họ còn cố ý tăng cường cai quản, khiến mấy lần vượt ngục trước của đám người Đức đều không thành công, sau đó mới cố ý sơ hở, khiến bọn Halle tưởng rằng mình phải khó khăn lắm mới thoát được ra

ngoài. Nhưng sự việc này lại bị tình báo Đức tiềm phục ở Tây Tạng dò la được, thành ra phía Đức cũng lập tức đối phó, mật báo với Halle, để bọn họ cứ đi lòng vòng không mục đích ở Tây Tạng, khiến nhân viên tình báo Anh không biết đâu mà lần.

Tài liệu chúng ta có trong tay, chính là điện báo mà cơ quan tình báo Đức chặn được, từ đó họ biết được thông tin phía Anh đã bắt sống cả nhóm Halle và thu được một lượng lớn tư liệu, để có phản ứng trước đối sách của nước Anh. Vì vậy Halle không tìm thấy căn cứ của quân Đức ở Tây Tạng, người Anh cũng không thể tìm được Shambhala, nhưng quân Đức đồn trú ở Tây Tạng có đến

được Shambhala hay không, nội dung tài liệu của chúng ta lại không nhắc đến, có lẽ phần này đã bị phía Mỹ lấy mất rồi. Sự thực là, trong Thế chiến II, hai nước Anh và Đức đã chiến đấu đến một mất một còn, sức cùng lực kiệt, mà vẫn không thể hoàn thành nhiệm vụ tìm kiếm Shambhala hay Shangri-la, ngược lại, kẻ đắc lợi thực sự lại là Liên Xô và Mỹ. Sau chiến tranh, bọn họ không những chia phần toàn bộ thông tin tình báo của quân Đức, mà cả trước và trong Thế chiến II, hai siêu cường này cũng chưa từng bỏ qua ý định tìm kiếm Shambhala. Kỳ thực, thời điểm Liên Xô bắt đầu tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu chỉ sau có Anh, Pháp. Từ năm 1870, nhà địa lý học

lừng danh người Nga Nikolai Mikhailovich Przhevalsky đã biết thông tin về kho báu của Morton Stanley, lập tức nêu khẩu hiệu ‘muốn hiểu Tây Tạng, phải đến Tây Tạng’. Ông ta cũng trở thành người Nga đầu tiên tiến vào vùng đất này. Chúng ta không rõ ông ta đã đến những nơi nào, nhưng theo tài liệu tìm được, ông này rất không được hoan nghênh ở Tây Tạng, có lẽ là do ảnh hưởng tiêu cực của nước Anh và Morton Stanley thời bấy giờ. Nikolai Mikhailovich Przhevalsky còn chưa đến được Lhasa thì đã bị trục xuất rồi. Nhưng ông ta vẫn không bỏ cuộc, mấy lần qua nhiều đường khác nhau tìm cáchtiến vào thám hiểm Tây Tạng, cuối cùng đã chết trên đường xâm nhập vùng

đất của chúng ta. Nhưng cái chết của Nikolai Mikhailovich Przhevalsky không hề chấm dứt hoạt động thăm dò Tây Tạng của nước Nga, mà tiếp đó Piotr Kozlov đã lập đội thám hiểm, xâm nhập thành công Tây Tạng, tiến hành rất nhiều hoạt động thám hiểm, rồi còn viết lại thành sách các trải nghiệm của mình, đặt nhan đề là Cuộc thám hiểm Tây Tạng. Từ sau đó trở đi, vô số người Nga đã theo bước tiền nhân bắt đầu nghiên cứu Tây Tạng. Vậy là, từ trước khi kho báu của Morton Stanley lộ ra, vùng đất Tây Tạng gần như ít ai chú ý đến ấy đã bắt đầu có mỗi lúc một nhiều bóng người Nga xuất hiện.

Nghiên cứu của Nga về Tây Tạng rất sâu sắc, rất tường tận, mấu chốt ở chỗ mỗi

lần các nhà thám hiểm người Nga vào đất Tạng, đều có một phát hiện gì đó. Họ đã mang đi rất nhiều kinh văn, quyển trục cổ, vàng bạc châu báu, tượng đá… và cũng xuất bản rất nhiều sách về Tây Tạng. Tây Tạng và Lạt Ma, Người hành hương Phật giáo ở Thánh địa Tây Tạng, Nhật ký du lịch Tây Tạng, Tượng Di lặc ở kim điện La Bốc Lăng… đều là về thám hiểm Tây Tạng cả, hơn nữa còn toàn đề cập đến các phát hiện chùa miếu hoang phế, kinh văn cổ, vàng bạc châu báu. Những cuốn sách ấy đã thu hút thêm càng nhiều người Nga khác đến Tây Tạng thám hiểm, hoặc nói chính xác hơn là đến Tây Tạng tìm báu vật. Đương nhiên, tất cả đều ngấm ngầm có một mục tiêu chung… tìm kiếm Bạc Ba La thần

miếu!

Đến thời kỳ Liên bang Xô viết, người Nga đã thành lập một cơ quan chuyên nghiên cứu Tây Tạng, tên gọi đầy đủ là ‘Phòng nghiên cứu Ấn-Tạng thuộc phân viện Leningrad của Viện Đông Phương học trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô’. Bề ngoài, cơ quan này chuyên nghiên cứu khu vực nói tiếng Tạng ở hai triền dãy Himalaya, bao gồm chế độ tôn giáo, phong thổ nhân tình, kiến trúc tự viện, đời sống của tăng lữ, sự chia rẽ của các giáo phái ở Tây Tạng, nhưng thực chất hướng nghiên cứu chính của họ lại là những khoảng trống trong lịch sử Tây Tạng, hành trình tiến vào Tây Tạng của Morton Stanley, khả năng tồn tại một nền

văn minh thất lạc hoặc văn minh tiền sử trong những khu vực không người thuộcdãy Himalaya.

Sau năm 1922, Liên Xô đã nhiều lần đưa điệp viên vào Tây Tạng, một mặt đút lót mua chuộc quý tộc địa phương, bố thí quyên tặng chùa chiền miếu mạo, mặt khác lấy danh nghĩa đo đạc thăm dò, đi khắp nơi tìm kiếm dấu vết của Bạc Ba La thần miếu.

Ở thời điểm quan trọng nhất của Thế chiến II, trong cuộc tấn công Berlin, cũng là các sĩ quan thuộc Bộ Nội vụ Liên Xô xông vào tòa nhà đế quốc trước. Bọn họ đã phát hiện ở đây một thi thể lạt ma Tây Tạng, cũng có ý kiến cho rằng đó không phải thi thể. Tình hình cụ thể lúc ấy như

thế nào không ai biết được, nhưng có thể khẳng định, người Nga đã lấy được rất nhiều tài liệu trong tòa nhà này, số lượng chúng ta đang nắm trong tay đây so với đó chỉ là một phần rất nhỏ.

Còn nữa, trong cả thời kỳ Nga Xô, không thể không nhắc đến gia tộc này, gia tộc Borovsky. Đây là thông tin từ phía pháp sư Tháp Tây. Ông tổ của gia tộc này là Roman Borovsky từng theo Nikolai Mikhailovich Przhevalsky và Piotr Kozlov đến Tây Tạng thám hiểm, con cháu đời sau của gia tộc cũng không ngừng tìm hiểu, nghiên cứu về Tây Tạng và Bạc Ba La thần miếu, hiển nhiên là họ đã đi xa hơn những người Nga khác rất nhiều. Thời kỳ Cách mạng Tháng Mười,

gia tộc Borovsky di cư sang châu Âu, cháu đời thứ tư của Roman Borovsky từng theo học rất nhiều nhà Tây Tạng học và Hán học nổi tiếng ở Paris, London, ngoài ra còn sang Mỹ học nữa. Năm 1923, ông ta và cha mình đã đến La Khắc, Hòa Điền, Liên Xô, Mông Cổ, rồi lại từ Tây Tạng đến Sikkim, trải qua năm năm, khai quật được rất nhiều kinh văn, quyển trục cổ, nghe nói còn phát hiện được một ngôi đền của Bản giáo bỏ hoang ở gần Hắc Hà, lấy được hai kinh Đan Châu Nhĩ và Cam Châu Nhĩ[18] hoàn chỉnh của Bản giáo, và vô số thanga. Sau này ông ta viết một cuốn sách, giới thiệu rất tỉ mỉ dấu tích lịch sử của Bản giáo Tây Tạng. Borovsky rất tinh, ông ta biết lịch sử Tây Tạng vẫn

còn tồn tại nhiều khoảng trống, và thời đó có rất nhiều người nghiên cứu lịch sử Tây Tạng, gần như cực khó để có được những khám phá đặc biệt, vì vậy, ông ta chuyển hướng, chuyên nghiên cứu các bức thanga cổ đại và tượng Phật, bích họa trong các chùa chiền, hòng tìm kiếm dấu vết của Bạc Ba La thần miếu. Về điểm này, Borovsky rất giống với Giuseppe Tucci."

Đến đó Mẫn Mẫn liền lên tiếng bổ sung: "Giuseppe Tucci là nhà thám hiểm người Italia, chuyên nghiên cứu các đồ trang sức kim loại của Tây Tạng, đặc biệt là Thiên thiết, Thiên châu để tìm ra đầu mối dẫn đến Bạc Ba La thần miếu. Giuseppe Tucci kiên trì cho rằng, Thiên thiết và

Thiên châu cùng những trang sức bằng kim loại khác, đều có khả năng là đồ vật của thời đại bị trống trong lịch sử ấy lưu lại. Từ những món trang sức ấy, rất có thể sẽ tìm ra đầu mối đưa ta đến với Bạc Ba La thần miếu.”

Trác Mộc Cường Ba tiếp lời: “Một phần các tài liệu của gia tộc Borovsky đã trở về Liên Xô, một phần khác có lẽ đã lưu lạc đến Mỹ. Có thể nói, Mỹ là siêu cường biết đến Bạc Ba La thần miếu chậm nhất, vì khoảng cách giữa Mỹ và Tây Tạng xa nhất, hơn nữa các nước kia đều tiến hành tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu một cách vô cùng bí mật. Nhưng mức độ coi trọng của người Mỹ với Bạc Ba La thần miếu có thể nói là vượt xa so

với các nước Anh, Nga, Đức, mà bản thân họ còn rất nhanh nhạy, hiệu suất làm việc cực cao. Năm 1939, họ mới biết thông tin về Bạc Ba La thần miếu, ngay cuối năm ấy, đã thành lập một cơ quan tình báo chuyên trách khu vực Tây Tạng, do người đứng đầu bộ phận Phân tích Chiến lược châu Âu thời bấy giờ, cũng là người sau này được xưng tụng là cha đẻ của Cục Tình báo Trung ương Mỹ (CIA), William Joseph Donovan trực tiếp phụ trách. Cuối năm 1942, chính vào thời điểm nước Đức đang tích cực chuẩn bị tiến vào Tây Tạng lần thứ hai, William Donovan mặc dù bộn bề công việc vẫn không thể không tách một phần nhân lực để nghiên cứu tất cả các thông tin liên quan đến Tây Tạng. Người Mỹ tinh ranh

hơn người Anh, họ không tiếp xúc thẳng với bọn Halle, và cũng biết nước Anh chiếm ưu thế ở khu vực Ấn Độ. Cơ quan tình báo Mỹ lợi dụng thời cơ chính phủ Quốc dân Trung Quốc đang muốn xây dựng một con đường nối liền Trung-Ấn xuyên Tây Tạng để tiện vận chuyển vật tư chiến lược, phái đi một nhóm đặc công ưu tú xâm nhập Tây Tạng, tiến hành tiếp xúc bí mật với các quý tộc Tây Tạng cũng như nhiều thế lực khác tại địa phương, hòng phát hiện Shangri-la trước người Đức một bước.

Ngoài mấy nước lớn nói trên, cả Pháp, Ý, Nhật Bản và nhiều quốc gia khác cũng ào ào tiến về Tây Tạng. Trong Thế chiến II, tất cả đều phái gián điệp đến đây.

Người ngoại quốc ăn mặc đủ kiểu, nói đủ loại khẩu âm khác nhau đi đi lại lại trên đường, Lhasa lúc bấy giờ thật chẳng khác gì một đô thị quốc tế lớn cả. Nhưng cũng không một người dân Tạng nào biết được, đám người nước ngoài qua lại tấp nập ấy rốt cuộc là đang tìm kiếm thứ gì.”

Ba nghi vấn lớn

au một thoáng trầm ngâm, Nhạc Dương lên tiếng: “Cường Ba thiếu gia, tôi có một nghi vấn. Nếu như nói, những đoàn thám hiểm đó đều lấy tiền làm mục đích, nên mới bất chấp tính mạng để đi tìm Bạc Ba La thần miếu thì tôi còn lý giải được. Nhưng cả một đất nước, đặc biệt

là những cường quốc như Anh, Mỹ, Đức, Liên Xô… tại sao lại hứng thú với Bạc Ba La thần miếu đến thế chứ, e rằng không chỉ vì kho báu và văn vật thôi đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Tôi hiểu ý cậu, hành vi của những quốc gia này đúng là khiến người ta rất khó hiểu, nhưng sự thực lịch sử là như thế. Chúng ta đều biết, Tây Tạng trước nay vẫn là lãnh thổ của Trung Quốc, vẫn luôn tồn tại lặng lẽ âm thầm trên cao nguyên Thanh Tạng từ bao đời nay. Trước khi Morton Stanley tới Tây Tạng, gần như không có lấy một người ngoại quốc nào đặt chân lên vùng đất này, nhưng từ sau khi ông ta lan truyền thông tin về Bạc Ba La thần

miếu, dường như chỉ trong một đêm, Tây Tạng đã trở thành tiêu điểm chú ý của toàn thế giới. Những quốc gia kia, mặc dù cách xa Tây Tạng bao nhiêu, mặc dù thực lực đến đâu, lãnh thổ cương vực lớn nhường nào, cơ hồ đều muốn lấy Tây Tạng bỏ vào túi mình cả vậy."

Giáo sư Phương Tân tiếp lời Trác Mộc Cường Ba: "Kỳ thực, theo chúng tôi lý giải thì thế này, đoàn thám hiểm là một nhóm nhỏ, tìm thấy một kho tàng, là đủ cho mười mấy con người ăn no mặc ấm cả đời, người ta có thể vì thế mà bất chấp đem tính mạng mình ra mạo hiểm. Còn đất nước, là một tập thể rất lớn, nếu phát hiện ra một kho tàng lớn, đủ để một đất nước ăn mấy chục năm, tại sao họ lại

không phát động chiến tranh vì nó? Thực ra, chúng ta đều biết Bạc Ba La thần miếu là một kho báu lớn, nhưng rốt cuộc là nó lớn như thế nào? Về điểm này, trước tiên phải làm rõ xem Bạc Ba La thần miếu tượng trưng cho điều gì đã. Xét theo nghĩa hẹp, Bạc Ba La thần miếu tượng trưng cho toàn bộ tài sản của vương triều cường thịnh nhất của Hán tộc trong lịch sử, triều đại nhà Đường, cùng với vương triều cường thịnh nhất trong lịch sử người Tạng, Thổ Phồn! Nhớ kỹ, cường thịnh ở đây không đơn thuần chỉ thực lực quân sự của nó, mà là chỉ trình độ khoa học kỹ thuật, nông nghiệp, máy móc, y dược, thiên văn thuật số… đều ở thời kỳ đỉnh cao, thậm chí còn bao gồm những thành quả khoa học kỹ thuật đã bị

lấp chìm trong lịch sử, đến cả người ngày nay cũng không thể nào đạt tới. Xét trên nghĩa rộng, còn phải kể đến cả những quốc gia tiến cống cho Đại Đường, Thổ Phồn nữa. Bạc Ba La thần miếu có thể coi là kho báu tích lũy tài sản của toàn bộ châu Á trong thời kỳ lịch sử ấy. Chỉ riêng về giá trị văn vật lịch sử thôi, với những tài liệu chúng ta nắm trong tay, cũng có thể khẳng định nó đáng giá ngang một trăm vườn Viên Minh. Mà theo con số thống kê, các văn vật bị liên quân tám nước cướp đi từ vườn Viên Minh, còn chưa tính những thứ bị phá hủy, tổn hại đã giá trị tương đương với tổng giá trị kinh tế của Trung Quốc trong một năm rồi. Như thế, mọi người chắc có

thể đoán được, rốt cuộc Bạc Ba La thần miếu là một kho báu lớn như thế nào hay chưa?”

Kết luận của giáo sư Phương Tân khiến Trương Lập và Nhạc Dương đều đờ người ra, chỉ bần thần nhẩm tính trong đầu xem “một trăm lần vườn Viên Minh” là khái niệm như thế nào.

Giáo sư Phương Tân quay sang phía Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba à, tôi có một chút kiến nghị với cậu.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Vâng.”

Giáo sư liền nói: “Mấy ngày trước Mẫn Mẫn có cho tôi xem biên niên sử về Bạc Ba La thần miếu mà hai người chỉnh lý và sắp xếp. Cá nhân tôi cảm thấy rằng, các tư liệu mà cậu tra tìm, quy nạp tổng

kết đều là đi sâu vào chi tiết hơn những tài liệu trước đây chúng ta tập hợp được. Kỳ thực… nói thế nào nhỉ, cậu vẫn là cứ chỉ xoay quanh phạm trù tư liệu lịch sử để tìm kiếm đầu mối về Bạc Ba La thần miếu, vẫn chưa thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn của những người đi trước. Những tài liệu mà cậu có được hôm nay, e rằng có tường tận đến mấy cũng không thể hơn được các chuyên gia đã dùi mài nghiên cứu suốt mấy chục năm. Muốn phát hiện ra đầu mối mới, cần phải học theo Borovsky hay Tucci, cần phải tìm ra con đường người khác chưa đi qua.”

Trác Mộc Cường Ba chau mày, hỏi tiếp: “Thầy giáo, có thể nói kỹ hơn một chút được không? Tôi vẫn chưa hiểu lắm.”

Giáo sư Phương Tân cười đáp: “Cậu cần học theo Morton Stanley, bắt tay từ câu chuyện thần thoại còn lưu truyền đến ngày nay, vẫn chưa có sử liệu xác nhận tính chân thực, chẳng hạn như cuốn Ninh Mã cổ kinh chép rất nhiều câu chuyện thần thoại Phật giáo của gia đình cậu, ngoài ra còn có truyền thuyết về Shangri-la lưu hành rất rộng rãi ở Tây Tạng. Những truyền thuyết đó dù sao cũng là minh chứng duy nhất về sự tồn tại của kho báu mà đến ngày nay chúng ta vẫn còn nghe được.”

Trác Mộc Cường Ba ngập ngừng hỏi: “Việc này… có tác dụng không?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Muốn có phát hiện mang tính đột phá dựa trên nền tảng

của người đi trước, cần phải tìm được điểm có thể đột phá. Tôi có thể cho cậu một con đường. Kiểu gì chúng ta cũng không có cách nào lấy được tài liệu mà các thế lực nước ngoài đang nắm giữ trong tay, chẳng hạn như là thư từ qua lại giữa Morton Stanley và bạn bè ông ta, nhật ký, tự truyện…, nên phải đi đường vòng xa hơn một chút. Thứ nhất, là thông qua các truyền thuyết lịch sử có liên quan đến Shangri-la; thứ hai, điều tra xem người Đức tìm kiếm gì ở Tây Tạng, nói không chừng đầu mối này cũng có thể cho ta một số tư liệu; thứ ba, không thể coi thường các tài liệu ở Maya; thứ tư, đi sâu vào tìm hiểu thôn Công Bố, nếu cậu cảm thấy khó khăn, có thể đợi pháp sư Á La trở về rồi mới liên lạc với họ cũng

được.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, trầm ngâm suy nghĩ. Những điều thầy giáo nói cũng rất có lý, nếu không khám phá được gì từ các tư liệu lịch sử, chuyển sang tìm kiếm những nghi án lịch sử trong truyện cổ tích, thần thoại, nói không chừng sẽ có thu hoạch bất ngờ cũng nên.

Chợt nghe Mẫn Mẫn nói khẽ: “Thực ra, chỉ cần chúng ta có thể giải được ba nghi vấn lớn…”

“Ba nghi vấn lớn?” Trương Lập ngạc nhiên thốt lên.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Ừm, đúng thế. Chúng tôi đã nghiên cứu và phân tích tất cả các tài liệu hiện có trong tay, phát hiện ra có ba vấn đề không thể nào giải

thích nổi. Có lẽ đây chính là mấu chốt của việc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Vấn đề thứ nhất, là nguyên nhân thực sự của việc Đạo quân Ánh sáng biến mất một cách thần bí.”

Nhạc Dương và Trương Lập đưa mắt ngơ ngác nhìn nhau, rồi cùng lắc đầu. Trác Mộc Cường Ba nói: “Với số tài liệu chúng ta đang có, thông tin về bộ tộc Qua Ba và Đạo quân Ánh sáng rất ít ỏi, có thể nói họ còn thần bí hơn cả Bạc Ba La thần miếu nữa. Là người tạo ra Bạc Ba La thần miếu, họ từng là lực lượng quân sự đáng sợ nhất trong lịch sử, lựa chọn biến mất tập thể như thế, quả thực là một việc khiến người ta khó mà hiểu nổi. Lẽ nào chỉ vì để bảo vệ bảo vật

trong Tứ Phương miếu không bị cuộc chiến Diệt Phật phá hoại mà họ phải chọn cách toàn quân bí mật hộ tống di chuyển hay sao? Giải thích như vậy thực là có hơi quá khiên cưỡng, còn vô số xương cốt trong Đảo Huyền Không tự rốt cuộc là thế nào, hơn một nghìn năm trước đã xảy ra chuyện gì đến nỗi đạo quân mạnh mẽ nhất đó phải chọn lựa như thế?”

Nhạc Dương “phì” ra một tiếng, vấn đề này, đúng là không thể dựa vào trí tưởng tượng hay khả năng suy đoán mà đưa ra đáp án được.

Chỉ nghe Trác Mộc Cường Ba lại nói tiếp: “Vấn đề thứ hai, là hành vi của sứ giả Cổ Cách, đặc biệt dựa vào nội dung Cổ cách kim thư đã được các chuyên gia

dịch ra, có thể thấy rằng ban đầu vị sứ giả này dự định giao ba món tín vật cho ba người khác nhau. Thế nhưng, nguyên nhân gì đã khiến ông ta đột nhiên đổi ý, tách hai tín vật còn lại ra, đặt ở hai nơi xa xăm tít tắp? Ông ta đến châu Mỹ làm những gì? Tín vật đã giao cho người khác ấy rốt cuộc là thứ gì?”

Nhạc Dương lại “phì” thêm một tiếng nữa.

“Còn vấn đề thứ ba là gì vậy?” Trương Lập nôn nóng hỏi.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vấn đề thứ ba, tổ chức của chúng ta vốn chỉ là một nhóm nhỏ không đáng nhắc đến, tại sao một nhân vật thế lực mạnh như Merkin lại bám chặt không buông, đặc biệt là

trước khi thông tin bị tiết lộ ra ngoài. Điều này chứng tỏ hành động của chúng ta trước nay không hề bị các tổ chức quốc tế đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu chú ý đến, vì vậy, sự quan tâm đặc biệt của Merkin dành cho chúng ta, không thể không đặt một dấu chấm hỏi? Có điều, đến giờ vấn đề này hình như đã được giải quyết rồi.”

Giáo sư Phương Tân cải chính: “Giải quyết được một phần thôi, thực ra chuyện về gia tộc Merkin vẫn còn nhiều điểm nghi vấn lắm. Trước tiên, nếu có thông tin về Bạc Ba La thần miếu từ các tài liệu ở Maya, tại sao bọn họ cứ nhất định phải rêu rao rằng thần miếu là tài sản thuộc về mình? Người đầu tiên sở hữu

các tài liệu lịch sử của Maya cũng không phải tên Merkin, mà là Landa. Còn nữa, sau khi Ben Merkin xuất hiện, một loạt hành vi của hắn khiến người ta cảm thấy rất kỳ lạ, hắn đã bắt cóc người Qua Ba điên ở Mông Hà rồi, tại sao vẫn còn đeo bám Cường Ba cậu làm gì? Ở châu Mỹ, tại sao lũ buôn ma túy và cả quân du kích lại hứng thú với các cậu như vậy, có phải là do Merkin sắp xếp hay không? Tên thao thú sư đột nhiên xuất hiện kia, liệu có phải do ý đồ của Merkin hay không? Hắn làm vậy có mục đích gì? Chỉ để kéo dài thời gian các cậu tìm thấy Bạch thành thôi hay sao? Hay là để tiêu diệt nhóm của các cậu ở châu Mỹ? Còn ở Đảo Huyền Không tự, hành vi của hắn lại càng kỳ quái hơn nữa. Hắn tốn bao nhiêu

công sức như vậy, chỉ là để dùng một tấm bản đồ giả hòng khiến chúng ta đi sai đường thôi ư? Hơn nữa, từ những lời kể của dân làng Công Bố về Merkin, chính xác là hắn có biết đến sự tồn tại của Đảo Huyền Không tự, hắn và bọn chúng ta, đều đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Ngoài ra, thân phận Thánh sứ kia của hắn nữa, có thể nói chỉ là một sự trùng hợp thôi, phải không? Còn cả lần cuối cùng chúng ta đi núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc…” Giáo sư Phương Tân ngưng lại giây lát, rồi tiếp: “Cũng không hiểu hắn có theo dõi chúng ta hay không nữa.”

Trác Mộc Cường Ba cười đáp: “E là không có khả năng này đâu, hắn cố tình nhả tấm bản đồ giả ra, chắc chắn là đã

đến nơi ấy rồi, giờ theo chúng ta nữa phỏng ích gì chứ?”

Giáo sư Phương Tân trầm ngâm lắc đầu: “Chưa chắc, nói không chừng hắn cũng tin tấm bản đồ đó là chìa khóa để tìm ra Bạc Ba La thần miếu, tự hắn không tìm được, nên mới cố ý trao lại cho chúng ta, để chúng ta đi thử vận may, rồi lại theo dõi. Đây cũng là một khả năng.”

Trác Mộc Cường Ba nhận thấy trong ánh mắt thầy giáo mình thấp thoáng vẻ ưu tư, như đang che giấu điều gì đó, là gì nhỉ? Tại sao thầy giáo lại khẳng định Merkin theo dõi bọn gã như thế?

Mẫn Mẫn nói: “Được rồi, hôm nay mọi người cũng nói nhiều quá rồi, chi bằng nghỉ ngơi một chút đã.”

Trương Lập lập tức duỗi đờ người ra ghế: “Đúng đấy, bọn tôi đi cả ngày hôm nay đã mệt lử ra rồi.”

Giáo sư Phương Tân cũng gật đầu: “Cũng được, hôm nay tới đây thôi, các cậu đi nghỉ đi, tôi còn phải chỉnh lý nốt các tài liệu mới gửi về.”

Trương Lập và Nhạc Dương nghỉ ngơi một ngày, hôm sau trở về trại huấn luyện, đồng thời mang khoe cả các tài liệu mới nhất do bọn Trác Mộc Cường Ba phát hiện. Nhạc Dương báo cáo các thông tin nghe được với Lữ Cánh Nam. Cô chỉ khẽ gật đầu một cái, tỏ ý đã biết rồi, nhưng trong lòng thì lấy làm kinh hãi và chấn động. Cô không thể ngờ, một tên Merkin mà lại ẩn chứa biết bao bí mật đến vậy,

nếu không phải có đống tài liệu người Đức thu thập được trong Thế chiến II ấy, thật khó lòng truy được bí mật gia tộc của hắn. Nghĩ tới đây, cô không khỏi nhớ lại tình cảnh lúc mình mới nhận nhiệm vụnày…

“Cánh Nam, cô thực sự nghĩ kỹ rồi chứ? Cô muốn đích thân dẫn dắt đội ngũ ấy hả? Bọn họ là một đám tay ngang không biết gì cả đâu đấy, để bọn họ tự chơi với nhau là được rồi. Cô đi, chẳng phải là lấy đại pháo đi bắn muỗi hay sao?”

“Tin vào năng lực của tôi đi, trong vòng nửa năm tôi sẽ huấn luyện nhóm người đó thành một đội thám hiểm đủ tiêuchuẩn.”

“Nếu cô nhất quyết muốn đi, vậy thì dẫn

theo tổ chuyên gia có phải tốt hơn không?”

“Không, tôi vẫn đang điều tra người tranh đoạt Cổ cách kim thư với chúng ta, nhưng hắn ta che giấu thân phận rất giỏi, những gì tôi điều tra được về hắn toàn là từ các tài liệu công khai cả. Ngoài việc biết tên thật của hắn là Merkin, mọi chuyện khác chúng ta hoàn toàn không nắm được chút gì. Hơn nữa tôi phát hiện, hắn đã theo dấu kim thư đến tận Tây Tạng, nguyên nhân gì khiến hắn ta tốn bao công sức, nhất định phải có bằng được cuốn Cổ cách kim thư ấy như vậy? Chúng ta không thể không đề phòng, có khả năng hắn là thám tử của một tổ chức lớn nào đó ở hải ngoại phái đến cũng

không chừng.”

“Thám tử? Ha ha, làm gì có tổ chức nào phái đi một thám tử ưu tú như vậy được chứ? Tôi đoán, có khả năng hắn ta là thủ lĩnh của một tổ chức nào đấy. Có lẽ từ một kênh nào đó, hắn biết được tầm quan trọng của kim thư, nên mới truy tìm đến tận Tây Tạng. Có điều, nói đi thì cũng phải nói lại, chuyện này có liên quan gì đến nhóm người nghiệp dư kia chứ?”

“Theo thông tin tôi nhận từ Tây Tạng, Merkin và nhóm người tôi muốn dẫn dắt kia đã có va chạm, mấy ngày nữa sẽ có thông tin cụ thể gửi về. Có điều, Merkin đã theo dõi người tổ chức đội ngũ này đi một mạch đến tận Khả Khả Tây Lý. Hắn bỏ cả theo dấu kim thư mà đuổi theo

người này, nhất định là đã phát hiện được điều gì đó, nói không chừng, người tổ chức nhóm nghiệp dư này đang nắm trong tay bí mật gì đó mà cả chúng ta cũng không biết. Sự việc lại thật trùng hợp, bọn họ cũng vừa báo cáo lên, thỉnh cầu chúng ta giúp đỡ. Vì vậy, tôi đi là tốt nhất rồi. Cá nhân tôi cho rằng, ngoài tôi ra, người khác không thể dẫn dắt một nhóm người nghiệp dư như vậy đối đầu với Merkin đâu."

"Thật sự chỉ là như vậy thôi sao? Không còn nguyên nhân gì khác nữa à?"

"Đúng vậy. Hy vọng anh có thể giúp đỡ một chút, nhất định tôi sẽ điều tra ra bí mật phía sau tên Merkin này."

"Ừm… được rồi."

“Cám ơn, tôi nợ anh một lần nhé…”

Một tuần sau, thị trấn Tobemori, nước Anh.

Merkin dựa hẳn người nghỉ ngơi trong chiếc sofa bằng nhung đỏ dát vàng phỏng theo phong cách cung đình châu Âu, một con báo đen cuộn tròn trên đùi y như con mèo con lười nhác. Bức tường sau lưng y treo một bức sơn dầu khổng lồ, ngọn đèn treo bằng pha lê tỏa ra những tia sáng chói mắt rực rỡ trong phòng khách hoa lệ.

Max bước trên tấm thảm Ba Tư mềm mại, dè dặt lại gần ông chủ. Hắn có cảm giác ông chủ mình lúc này giống như một bậc quân chủ uy nghiêm, bất cứ loài dã thú hung tàn đáng sợ nào, trước mặt y

cũng chỉ còn nước ngoan ngoãn quy phục. Max vẫn còn nhớ rất rõ, lần đầu tiên hắn bước vào tòa nhà như cung điện này, lần đầu tiên trông thấy bức tranh sơn dầu khổng lồ ấy, cảm giác như thể bước vào Thánh đường của Giáo hoàng, hắn không sao tự chủ được đã quỳ xuống bái lạy.

“Ông chủ, cái đĩa cứng ấy đã bắt đầu lên đường rồi.”

“Ừm.” Merkin vuốt ve tai con báo đen, nói: “Không ai nghi ngờ chứ?”

Max nói: “Không, người đó và các tổ chức kia phối hợp rất tốt, chúng ta đã tạo ra ba lần hỗn loạn trong toàn bộ quá trình ấy, hiện giờ các tổ chức đó đều hết sức tin tưởng rằng người kia vì thiếu tiền nên

mới liều lĩnh trộm ổ đĩa cứng. Vì cái đĩa cứng đó mà có mấy tổ chức nhỏ đã bị tiêu diệt rồi. Theo tôi, chẳng mấy nữa, cái đám dám liều mạng tranh đoạt tư liệu về Bạc Ba La thần miếu với ông chủ ắt sẽ loạn lên thành một đống lộn xộn cho xem."

Merkin kéo đuôi con báo đen, quấn thành từng vòng từng vòng trên ngón tay mình: "Không, chỉ có mấy tổ chức nhỏ bị tiêu diệt thôi, ngoài ra vẫn còn mấy đám thế lực rất lớn, quá nửa là ổ đĩa cứng ấy sẽ bị bọn chúng cướp vào tay."

"Ông chủ, thực tôi không hiểu nổi, cái ổ đĩa cứng ở trong tay chúng ta chẳng phải là tốt hơn sao, tại sao cứ phải giả bộ để các tổ chức bên ngoài cướp đi làm gì

thế? Những đầu mối của bọn chúng vốn đã bị đứt đoạn từ lâu rồi, không thể tiến lên được nữa, giờ cho chúng cái ổ đĩa ấy, chẳng phải là khiến cho chúng cũng biết nhiều như chúng ta rồi hay sao?”

Max làm ra vẻ vắt óc suy nghĩ lung lắm.

Merkin cười nhe răng, nói: “Không, mày tưởng cái ổ đĩa cứng bị ăn trộm ra ấy thực sự là toàn bộ tư liệu bọn Trác Mộc Cường Ba quay chụp lại được hay sao? Mày tưởng rằng kẻ kia thực sự muốn hợp tác với chúng ta đấy à?”

Max nói: “Lẽ nào không phải? Nhưng mà, đến cả nhiệm vụ như ăn trộm đĩa cứng hắn cũng mạo hiểm thực hiện được rồi còn gì, ông chủ?”

Vẻ mặt Merkin như cười mà không phải

cười: “Rất nhiều đoạn phim trong ổ đĩa cứng ấy đã được xử lý cắt cúp, chỉ có điều, bọn chúng làm rất khéo léo. Vì toàn bộ được quay trong lúc nguy cơ bốn bề trùng trùng điệp điệp, nên những thước phim vốn đã chẳng hoàn chỉnh gì rồi, cứ thẳng tay cắt hết những đoạn quan trọng nhất đi, những kẻ chưa từng thấy các cảnh tượng đó bao giờ tuyệt đối không thể nhìn ra được sơ hở. Nhưng chúng ta thì khác, hai năm nay chúng ta và bọn chúng gần như là đã đi cùng một con đường, đương nhiên tao biết chỗ nào chúng nhất định phải quay chụp lại, nhưng trong cái đĩa cứng ấy lại không có. Ngoài ra, cả mớ tài liệu văn bản trong ấy cũng chắc chắn không thể nào đầy đủ được.Tao dám cược với mày, chuyện ăn

trộm đĩa cứng lần này chắc chắn có người trong bọn đã biết, đồng thời còn giúp sức cho hắn hoàn thành nhiệm vụ nữa.”

Max vuốt mồ hôi lạnh túa ra trên trán, cẩn thận quệt tay vào vạt áo cho sạch, đoạn nói: “Nói, nói như vậy, tên đó đúng là muốn giở trò hai mặt? Nhưng… lẽ nào hắn tự nguyện nghiện ma túy chứ?”

Merkin cười khẩy: “Thế có đáng gì, mày đã bao giờ nghe qua chuyện có những kẻ muốn lọt vào hàng ngũ địch làm nội gián, mà cam tâm tình nguyện dùng lửa đỏ tự thiêu hủy khuôn mặt, hoặc dùng sơn đen tự làm mù hai mắt, nuốt than để biến thành người câm hay chưa? Người Trung Quốc có một thứ gọi là nghĩa khí, vì cái

thứ này, dù tự chà đạp bản thân đến mức chẳng bằng chó lợn, họ cũng vẫn có thể nhẫn nhục chịu đựng được hết. Hừ hừ, chỉ đáng tiếc, không thể dùng trò này với tao được. Thời gian và địa điểm hắn ta xuất hiện đều không chuẩn xác, dù là hắn có tài năng diễn xuất trời sinh cộng với tố chất tâm lý cực cao, tao cũng không tin. Hừ, muốn lợi dụng tao chứ gì, vậy thì để chúng ta lợi dụng lẫn nhauđi, đến cuối cùng, nhất định tao sẽ khiến hắn thỏa mãn. Max, mày biết mấu chốt để giành chiến thắng trong chiến tranh gián điệp là gì không? Chính là để đối phương trước tiên tin rằng hắn đã giành được tín nhiệm của phe mình, kẻ nào làm được điểm này trước, kẻ đó sẽ giành chiến thắng. Vì vậy, kẻ nào có thể không tin, tuyệt đối

không được tin tưởng.”

Max hưng phấn đến độ bàn tay ướt đẫm mồ hôi lạnh, lắp bắp nói: “Vâng… cám… cám ơn ông chủ dạy bảo, ông chủ thật là, thật là anh minh, trí tuệ, ông chủ thật đúng là…”

Merkin hờ hững nựng nịu cằm dưới con báo đen, chán ghét nói: “Đây cũng là những điều các vị tiền bối trong gia tộc dạy tao thôi, muốn chơi trò chiến tranh gián điệp hử, vẫn chưa kẻ nào dễ dàng qua được mắt tao đâu, ngụy trang cao minh đến mấy cũng vẫn là ngụy trang, nhất định vẫn có sơ hở, mày nói có đúng không, Max?”

Nhìn Merkin cười vui vẻ, Max chợt thấy sống lưng mình lạnh buốt, hồi lâu sau

cũng không thốt lên nổi tiếng nào, đột nhiên bỗng sực nghĩ ra một chuyện, bèn ngần ngừ nói: “Ông chủ… lần này còn một tin tức nữa, bọn chúng đã phát hiện ra một số bí mật… liên quan… liên quan đến gia… gia tộc của ông chủ.”

“Ừm…” Merkin kéo dài giọng mũi. Max cẩn thận chọn lựa từ ngữ, gắng hết sức thuật lại một cách chuẩn xác nhất tin tức hắn nhận được cho Merkin nghe, tuyệt đối không dám gặng hỏi gì thêm về bí mật gia tộc của ông chủ.

Hồi ức của Merkin

ghe Max nói xong, Merkin cười ha hả, con báo đen trên đùi lườm y một cái, rồi

lại vùi đầu ngủ: “Mày cảm thấy những thông tin này có đáng tin cậy không?”

Merkin cười cợt, như thể vừa nghe một câu chuyện hết sức nhố nhăng vậy.

Max nói: “Chuyện này… đây là thông tin vừa mới nhận được, nghe nói là bọn chúng lần ra dấu vết từ một tập văn kiện thời Thế chiến II, thoạt nghe thì hình như… hình như…”

Merkin nói: “Sao tao chưa nghe nói mình có vị tổ tiên nào từng hô phong hoán vũ trong Thế chiến II bao giờ nhỉ? Hừm, được rồi, mày đi điều tra xem, tin tức này rốt cuộc là do tên đó cố ý bịa ra gạt chúng ta, hay là bọn chúng nhận được thông tin giả. Hừ, nói không chừng lại là bọn Trác Mộc Cường Ba đó tung hỏa mù

cũng nên. Đi đi.”

Trước lúc ra khỏi phòng, Max có liếc mắt lại, nhưng trên mặt Merkin từ đầu chí cuối vẫn giữ nguyên nụ cười giễu cợt ấy, không thể nhìn ra manh mối gì. Mãi đến khi cái bóng của Max ra khỏi tầm mắt, Merkin vẫn cứ đờ ra một nụ cười như thế, nét mặt như được đúc từ trong khuôn ra vậy. Nhưng trong lòng y lại đã tự hỏi mình không dưới một ngàn lần: “Sao có thể bị tra ra được nhỉ? Không, tuyệt đối không thể nào! Các vị tổ tiên đã từng để lại dấu vết như thế trong lịch sử hay sao? Họ lẽ ra phải giấu thân phận rất tốt mới đúng chứ. Thế nhưng, tại sao người ngoài lại biết được bí mật của gia tộc mình? Tuy chúng vẫn chưa tra ra

được chân tướng, nhưng mà, nhưng mà chỉ còn một bước nữa thôi! Tuyệt đối không thể nào có chuyện này được. Kẻ nào đang giở trò quỷ với ta ư? Ông nội thực sự có để lại một tấm ảnh ư? Không, quyết không thể nào có chuyện này được!”

Nét mặt Merkin tuy không đổi, nhưng bàn tay y đã bất giác bóp chặt lại, con báo đen đột nhiên bị đau, giật bắn mình tỉnh giấc, cổ họng gầm gừ phát ra những âm thanh đe dọa, trợn trừng nhìn Merkin, nhe mấy chiếc răng nanh nhọn hoắt, móng vuốt đang rút sâu trong đệm thịt bật xoẹt ra.

Merkin cúi xuống nhìn con báo đen với ánh mắt lạnh lùng, hừ nhẹ một tiếng,

buông tay ra, ánh mắt lại chầm chậm hướng về phía xa xa ngoài cửa sổ, để lộ toàn bộ phần cổ họng ra trước nanh vuốt của con hung thú. Con báo đen đột nhiên giật thót mình, rút cổ lại, trườn ra khỏi sofa, đứng đằng xa ngó về phía ông chủ của nó đầy bất an. Người đàn ông ở trước mắt nó đó, bỗng phát ra một thứ mùi thật đáng sợ, thứ mùi ấy khiến nó cảm nhận được nguy cơ, một nguy cơ cực kỳ khủngkhiếp!

“Cút!” Merkin lạnh lùng hạ lệnh. Con báo đen dường như nghe hiểu được ngữ khí ấy, vội cụp đầu, cụp đuôi dông tuốt ra khỏi phòng khách. Merkin đứng lên, chăm chú nhìn ra cửa sổ. Trên bãi cỏ xanh, một cây gỗ dẻ khổng lồ tựa như

chiếc ô lớn xòe rộng tán, gã chậm rãi bước đến cửa sổ, cúi người nhìn xuống, dưới tán cây đó có một chiếc bàn đá dáng vẻ cổ phác và bốn chiếc ghế băng cũng bằng đá nốt. Bàn đá kiểu đó rất hiếm thấy trong những trang viên kiểu châu Âu thế này, nhìn như hình tròn mà không phải tròn, chính giữa còn khắc mười chín đường ngang dọc, nghe ông nội y bảo, đó gọi là bàn bát tiên.

Gió thoảng qua, trong tán cây đại thụ nổi lên âm thanh rì rào, như đưa Merkin trở lại với những năm tháng xưa cũ.

“Ben, cháu đã bảy tuổi rồi.” Ông nội cầm một quân cờ đen đặt xuống mặt bàn cờ dọc ngang chi chít vết khắc vạch, nếp nhăn trên trán ông già cũng chằng chịt

như bàn cờ ấy vậy.
“Vâng, thưa ngài Merkin.” Tam tam tinh. Quân cờ trắng của Ben hạ xuống đầy vững chãi.
“A, bảy tuổi, bảy tuổi, nhanh quá, nhanh quá.” Cờ đen chiếm góc, tả thượng tiểu mục. Nụ cười của ông nội trông thật hiền hòa, nhưng trong lòng Ben, cái bóng cao lớn không nói không cười kia mới là tượng trưng của sức mạnh.
Cờ trắng chiếm Tam tam tinh, đối kháng trực tiếp với cờ đen.
“Ông già rồi, sau này cái tên Merkin này, sẽ do cháu kế thừa, Ben ạ.” Cờ đen tiếp tục tấn công bên trái. Cờ trắng thủ biên, Ben không nói gì, nhưng nắm quân cờ trong bàn tay nhỏ xíu đã cọ vào nhau

phát ra những âm thanh “lách cách”. Merkin, đó không chỉ là một cái tên, đó là một biểu trưng.

Cờ đen tấn công biên. “Có biết tại sao cháu có thể lấy tên Merkin, còn cha cháu thì không không?” Ben dè dặt ngẩng đầu lên nhìn ông nội, mái tóc vàng óng của ông già đã trở nên lưa thưa, chỉ khuôn mặt nhăn nheo vẫn giữ được nguyên những đường nét như đao tạc.

“Không rõ, thưa ngài Merkin.” Cờ trắng thử thâm nhập vào góc dưới bên trái, tấn công điểm Tinh hậu.

Thiên nguyên! Thua rồi à? Hay là cố ý? Ben ngạc nhiên nhìn ông nội. Ông già dường như không để ý, chỉ điềm đạm nói tiếp: “Ừm, di truyền, là một thứ rất kỳ

quái mà cũng rất phức tạp, có những lúc cha mẹ sẽ truyền những gene không tốt của mình cho đời sau, nhưng đời sau của họ lại có thể loại trừ những gene xấu ấy, chỉ truyền cho con cái mình những gene ưu tú nhất của tổ tiên.”

Ben nghĩ ngợi giây lát, tả hạ đại phi, tốt hơn là cứ để lại một đường lui đã, không để ông nội dồn mình vào góc chết.

Cờ đen thủ biên trái, ông già lại tiếp tục nói: “Ben, cháu có biết không, một người đàn ông, một lần có thể phóng ra một trăm triệu con tinh trùng, trừ những con chết quá sớm, những con bị dị dạng, cũng còn tới sáu bảy chục triệu con, còn một người đàn bà mỗi lần chỉ có một trứng duy nhất thôi. Quả trứng ấy, chỉ có thể

tiếp nhận một con tinh trùng, sau khi con tinh trùng đầu tiên được trứng tiếp nhận, cánh cửa sinh tồn sẽ đóng lại, chỉ có con tinh trùng kia và trứng kết hợp, sẽ biến thành một sinh mạng mới. Bởi vậy, mỗi sinh mạng trên thế gian này đều là có một không hai cả, trước khi ra đời, tất cả đều đã trải qua một cuộc đào thải cực kỳ tàn khốc, hoặc là phải mạnh nhất, hoặc là phải may mắn nhất. Ben, cháu cũng đã từng tranh đoạt cơ hội đến với thế giới này với một trăm triệu kẻ giống như mình, cháu cảm thấy, mình là loại nàovậy?”

“Mạnh nhất!” Cờ trắng không còn e ngại gì nữa, mạnh mẽ tấn công vào góc bên trái phía dưới của cờ đen.

Lúc này ông già mới ung dung đáp trả một nước. Góc trái phía dưới đó đã bị ba quân cờ trắng bao vây theo thế ỷ dốc, Ben bất giác bật cười. Ông nội lắc đầu nói: "Đạo của đen và trắng, có thể diễn sinh ra vạn sự vạn vật. Môn cờ này, có lẽ chính là môn nghệ thuật có sức tưởng tượng cao nhất, đồng thời cũng có tính chất cạnh tranh nhất mà loài người từng phát minh ra, một đen một trắng tượng trưng cho có và không. Sau này rồi cháu sẽ hiểu, những người nắm được bí mật huyền ảo của có và không, đã phát minh ra được những cỗ máy có thể làm thay đổi cả tương lai của thế giới đấy."

Cờ trắng dũng mãnh tiến công, triển khai tàn sát cờ đen ở góc bàn cờ, cờ đen

dường như vẫn liên tiếp thoái lui, nhưng lúc nào cũng thoát khỏi vòng vây ở giờ khắc nguy ngập nhất. “Không chạy được đâu.” Ben thầm nhủ trong lòng.

Có lúc ông già cũng nở ra một nụ cười, nhưng hầu như đa phần đều chỉ lắc đầu. Nhưng Ben không để ý, tất cả tinh thần của thằng bé đều tập trung vào cuộc chiến trên bàn cờ, một lòng muốn ăn sạch quân đen ở góc bàn cờ ấy. Đây là cơ hội hiếm có, đã mấy lần ông nội suýt bị dồn vào góc chết rồi. Có thể chiến thắng được người quyền uy nhất trong gia tộc, dù chỉ là trong một trò chơi thôi, đối với Ben cũng đã là một vinh quang rất lớn.

“Ben, cháu dũng cảm mạnh mẽ, ông rất thích, không hề nhớ các nước đi và định

thức trong sách dạy đánh cờ, mà chỉ dựa vào cảm nhận trực quan để phân tích các biến cố trên bàn cờ, cũng là rất tốt. Nhưng một mạch tấn công hung hãn, thì lại không được, cháu không thể nào cứ bỏ mặc hậu phương của mình như thế. Phải biết rằng, có những lúc, kẻ địch sẽ xuất hiện ở những nơi cháu không nhìn thấy.”

“Đinh!” một tiếng kêu chát chúa vang lên, cờ đen đặt xuống. Khi ấy Ben vừa đưa mình ra khỏi cục diện rối ren tranh chấp ở góc, nhìn lại toàn cục mới sực nhận ra… cục thế của quân trắng, đã bị chia lìa!

Cục thế quân trắng bị dồn ép chết cứng, chưa thể tìm được vùng đất mới, nghĩa là

trên bàn cờ đã không còn quân trắng nữa, dẫu vẫn còn mấy nơi có thể vùng vẫy, nhưng địa bàn cũng rất nhỏ, càng huống hồ còn bị ông nội liên tục tấn công, thằng nhóc Ben đó không thể nào kháng cự được. Ben bối rối đến ứa cả nước mắt, lại bực bội đến chỉ muốn hất tung hết cả đám cờ đen cờ trắng trên bàn kia đi thật xa.

Ông già không thúc giục Ben đi nước tiếp theo, chỉ ngồi một bên quan sát, rồi điềm đạm nói: “Có những lúc thoạt nhìn tưởng là mạnh nhất, nhưng thực chất lại không hề lớn mạnh. Kẻ địch đáng sợ nhất, bao giờ cũng đột nhiên xuất hiện ở những cảnh huống cháu hoàn toàn không nhận ra. Mỗi khi đặt một quân cờ xuống,

cháu cần phải nghĩ tới đường rút lui của mình trước. Kỳ thực, thắng hay thua cũng chỉ là một thứ kết cục mà thôi. Ông hy vọng cháu có thể lĩnh ngộ quá trình của nó, quá trình, xưa nay vẫn thường quan trọng hơn kết cục gấp bội phần, thú vị hơn kết cục gấp bội phần." Chiếc gậy của ông nội gõ nhẹ lên vai Ben: "Tại sao lại để cháu chơi trò này chứ? Ấy là bởi ông hy vọng cháu có thể học được cách lợi dụng tất cả những thứ có thể lợi dụng được, đồng thời, cũng phải biết đề phòng tất cả những sơ hở mà người khác có thể lợi dụng. Tính toán, là vô cùng vô tận, nhưng chỉ cần học được phương pháp tính toán, để mà tính toán nhanh hơn, chuẩn xác hơn kẻ khác, vậy là đã đủ rồi."

“Không đúng! Chỉ cần sở hữu sức mạnh tuyệt đối, sẽ giành được thắng lợi tuyệt đối. Ông nội già rồi, tóc ông cũng sắp rụng hết rồi, đi đường còn phải chống gậy. Ông đã mất đi sức mạnh vô địch của ngày xưa rồi, vì vậy ông mới nghĩ đến đường lùi. Nếu là người đàn ông trên bức tranh sơn dầu kia, nhất định ông ấy sẽ không làm như thế!” Ben trẻ tuổi thầm khẳng định trong lòng.

Ánh mắt của Merkin rời khỏi cây dẻ lớn bên ngoài khung cửa sổ kiểu Pháp, trở về bức tranh sơn dầu khổng lồ treo chính giữa phòng khách. Trong tranh là bóng lưng của một người đàn ông cao lớn, khôi vĩ, thoạt nhìn rất giống Ben. Người trong tranh mặc áo choàng kiểu nhà binh,

nhìn từ góc nghiêng, lộ ra nửa gương mặt góc cạnh rõ ràng, khóe mắt vẫn còn toát lên khí lạnh rợn người. Người bình thường, chỉ cần lại gần bức tranh lớn ấy đã như bị bóp nghẹt cổ họng, không thể thở nổi. Đối với Ben, người đàn ông trong bức tranh ấy chính là tượng trưng của trí tuệ và sức mạnh, cũng là hình tượng mà Ben trước giờ vẫn noi theo và khao khát đạt tới.

Merkin trầm tư bước đến trước bức tranh, đứng ở khoảng cách gần ngước lên, người trong tranh lại càng toát ra một vẻ uy nghiêm khó tả: “Max không thể nào biết được những chuyện ấy, còn người trong tổ chức thì sao? Không, ông nội đã sắp đặt tất cả rồi, mình không thể

bị phát hiện được. Còn đám người trong chính giới nữa? Ừm, bọn họ lại càng không thể biết được. Ông nội, rốt cuộc ông đã tính sai điểm nào thế? Chẳng phải ông đã nói, những chuyện ông làm trong Thế chiến II tuyệt đối không có kẻ nào biết được hay sao? Sao bọn chúng lại biết ra vậy?”

Người đàn ông trong tranh vẫn lạnh lùng hờ hững, chỉ có một giọng nói già nua vẳng lên từ ký ức sâu thẳm của Merkin: “Cháu à, cháu đã bảy tuổi rồi, giờ ông sẽ nói cho cháu một bí mật. Bí mật này, ông nội cũng biết vào năm lên bảy tuổi đấy. Cháu có biết, lai lịch của Merkin không? …”

Theo chỉ đạo của giáo sư Phương Tân,

vừa trở về Trác Mộc Cường Ba và Mẫn Mẫn liền bắt tay tra tìm các tư liệu khác. Thời gian cứ thế trôi, khi họ sắp xếp chỉnh lý xong tài liệu thì đã là chuyện của nửa tháng sau rồi. Trác Mộc Cường Ba vốn không tin vào chuyện thần ma quỷ quái, giờ cứ phải cắm đầu vào hàng đống chuyện thần thoại đếm không hết, kể không xong. Nói theo cách của gã, thật chẳng khác nào một vị đại sư huyền học cả. Nhưng đối mặt với vô số phiên bản khác nhau, nội dung gần như tương đồng của các câu chuyện thần thoại, cả Trác Mộc Cường Ba lẫn Mẫn Mẫn đều đã vắt kiệt tâm sức mà vẫn không lần ra nổi manh mối gì. Phía giáo sư Phương Tân cũng không có tiến triển gì hơn, riêng việc cải tạo trang thiết bị của Trương

Lập và huấn luyện tân binh của Nhạc Dương lại đạt được tiến bộ thần tốc.

Hôm ấy, Trác Mộc Cường Ba đang đọc "Bát thời bác đường toán đồ", đột nhiên bị thu hút bởi một âm thanh kỳ dị, nghe như rất xa, lại tựa như rất gần, cảm giác hơi chói tai. Gã ngoảnh đầu lại tìm kiếm, chỉ thấy một vật thể hình cầu sáng lấp lóa bay vọt qua trước mắt, nguồn âm thanh chính là từ quả cầu này. Trác Mộc Cường Ba đang định đứng lên xem cho rõ rốt cuộc là thứ gì, đột nhiên thấy cả người lạnh toát, cổ họng mình tựa hồ như bị người ta bóp nghẹn. Chuyện này trước nay chưa từng xảy ra, ngoài pháp sư Á La ra, Trác Mộc Cường Ba không thể nghĩ ra ai có thân thủ cao cường đến mức

ấy. Nhưng pháp sư Á La chắc chắn là không bao giờ chơi trò này, lẽ nào là kẻ địch?

Đang nghĩ ngợi thế, bỗng nghe tiếng Trương Lập cười lớn: “Ha ha, Cường Ba thiếu gia cũng trúng chiêu à.”

Nhạc Dương ở phía sau nói: “Coi như anh lợi hại.”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, thấy người vừa đánh lén mình hóa ra là Trương Lập, không khỏi lấy làm ngạc nhiên. Bị Trương Lập áp sát thế mà gã hoàn toàn không có cảm giác gì cả, lẽ nào lâu không rèn luyện, thân thủ đã cùn mòn đi rồi? Không thể như vậy được, ngày nào gã cũng tập thể năng và luyện phản ứng đều đặn kia mà?

Trương Lập bước lên mấy bước, nhặt quả cầu phát sáng và phát ra âm thanh kia lên, cười bảo: “Cường Ba thiếu gia ngạc nhiên lắm hả, đây cũng là một công cụ rất quan trọng được Đường Thọ nhắc đến trong cuốn nhật ký của anh ta, ‘đạn hấp dẫn’, hoặc gọi là ‘quả cầu thu hút’ cũng được. Âm thanh biến tần mà nó phát ra có phạm vi âm tần mà tất cả sinh vật sống trên địa cầu này đều có thể tiếp nhận được, ánh sáng nhiều màu tổ hợp của nó cũng đảm bảo rằng chỉ cần là sinh vật có thị lực đều có thể nhìn thấy. Đây là trang bị cuối cùng pháp sư Á La mới gửi về trong tuần này. Mấy người bọn họ cũng đã về đến Lhasa rồi, chắc ngày mai là tới đây thôi.”

Trác Mộc Cường Ba cầm lấy vật thể hình cầu, chỉ thấy nó to cỡ bằng quả bóng tennis, vẫn không ngừng rung động phát ra các âm thanh từ thấp đến cao, vỏ ngoài vừa giống kim loại vừa như bằng nhựa dẻo, lại có thể nhìn xuyên qua vỏ để thấy các linh kiện điện tử bên trong đang phát ra những màu sắc lấp lóa. Không hiểu vì sao, vừa nhìn thấy quả bóng nhỏ này, sự chú ý của gã dồn hết cả vào nó, đến nỗi quên cả những thay đổi ở môi trường xung quanh. Chỉ nghe Trương Lập giải thích: “Trong nhiều lần thám hiểm, Đường Thọ đã gặp phải vô số sinh vật không rõ lai lịch tấn công. Vì vậy anh ta dựa trên nguyên lý của lựu đạn mù và một số máy móc điện tử mà phát minh ra

thứ này, nhằm thu hút sự chú ý của cácđộng vật cỡ lớn, để mình có thể bình yên di chuyển hoặc tẩu thoát. Nếu trong rừng Mãng xà mà chúng ta có thứ này, thì đã không bị con cá sấu khổng lồ kia đuổi cho thê thảm đến thế rồi."

Trác Mộc Cường Ba lại cầm "quả cầu thu hút" ấy lên ngắm nghía, cảm thấy thứ này quả thực có thể phát huy một số công dụng bất ngờ, chỉ có điều hơi to. Gã quay sang Trương Lập, Nhạc Dương, hỏi: "Ủa, mà cả hai cậu đến đây làm gì?"

Nhạc Dương đáp: "Giáo sư Phương Tân gọi mọi người tập hợp, đợi lát nữa cả giáo quan và anh Ba Tang đến, hình như lần này cả Vương Hựu cũng tham gia nữa, chắc là có sự việc gì đấy cần quyết

định đây. Tôi nghĩ, có lẽ là liên quan đến tấm gương đồng tay Vương Hựu nhặt được trong địa cung Maya thôi.”

Đường Mẫn cầm hai cốc nước ra, nói: “Này, uống nước đi.”

Trương Lập đón lấy, ực một ngụm lớn, nói: “Ồ, mấy ngày không gặp mà Mẫn Mẫn thanh tú hơn nhiều đấy nhé.”

Đường Mẫn nở một nụ cười tươi tắn: “Đồ thối mồm.”

Trác Mộc Cường Ba nghịch quả cầu trong tay, tung lên tung xuống, ánh mắt lại bất giác bị nó hút vào. Đường Mẫn “ủa” lên một tiếng, hiển nhiên đã chú ý đến trái bóng vừa phát sáng lại vừa phát ra âm thanh này. Trác Mộc Cường Ba liền tung nó cho cô, đoạn bảo Nhạc Dương:

“Đúng là rất hay, có phải tất cả đều được trang bị thứ này rồi không?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Tạm thời thì chưa, mọi người vẫn đang được huấn luyện sử dụng dây móc. Phải rồi, Cường Ba thiếu gia, đây là danh sách cuối cùng.” Nói rồi, anh chàng lấy ra một tờ giới thiệu sơ lược về nhóm thành viên mới.

Trác Mộc Cường Ba nhìn lướt qua, ngoài Vương Hựu, Sean và pháp sư Tháp Tây ra, hơn hai mươi người yêu thích hoạt động thám hiểm dã ngoại đã bị đào thải chỉ còn bảy người, lần lượt là Nghiêm Dũng, 39 tuổi, chuyên gia địa chất, địa mạo, nhà thám hiểm chuyên nghiệp, người đi đầu và khai phá hoạt

động leo núi dân gian, vận động viên leo núi ưu tú của Tây Tạng, người dẫn đường leo núi cao nổi tiếng khắp toàn quốc. Người Thành Đô.

Chư Nghiêm: 40 tuổi, nhà thám hiểm nghiệp dư, từng là thành viên cốt cán của Đại Phi Ưng xã, đội trưởng đội leo vách đá. Năm 1998, là đội viên chủ lực của Đoàn phiêu lưu trên sông Nhã Lỗ Tạng Bố. Từng giành được giải quán quân trong giải thi đấu leo vách băng ở Scotland năm 2002.

Mạnh Hạo Nhiên: 34 tuổi, hội viên Hiệp hội các Nhà leo núi Trung Quốc, hướng đạo chuyên nghiệp vùng núi cao, nhà nhiếp ảnh trẻ. Từng làm việc ở Tây Tạng 16 năm. Người Quảng Châu.

Lê Định Minh: 38 tuổi, nhà động vật học chuyên ngành lưỡng thê. Nhà thám hiểm nghiệp dư, từng tham gia huấn luyện kỹ thuật leo vách băng ở Hiệp hội Leo núi Trung Quốc, năm 2004 xếp thứ ba trong cuộc thi băng rừng, đã qua kỳ thi lấy chứng chỉ cấp cứu viên trung cấp, năm 2003 đã một mình leo lên đỉnh Ngọc Châu ở dãy Côn Luân.

Trương Kiện: 35 tuổi, công chức đội địa chất Tây Tạng.

Triệu Trang Sinh: 27 tuổi, thiếu úy bộ đội thuộc Quân khu 325 tỉnh Thanh Hải, học sinh ưu tú của Lữ Cánh Nam.

Lý Hồng: 27 tuổi, thanh tra cảnh sát cấp hai, giảng viên Học viện Cảnh sát Thanh Hải, học sinh của Lữ Cánh Nam.

Trong danh sách này không có thành viên nữ nào, Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc hỏi: “Sao không thấy chị Trương?”

Nhạc Dương nói: “Vốn là chị Trương cũng vượt qua được khảo hạch, nhưng công ty chị ấy có chuyện gấp, thực không thể nào lo việc ở cả hai nơi được, chị Trương rất lấy làm tiếc, nói sau này nhất định sẽ còn đến Tây Tạng lần nữa.”

Trác Mộc Cường Ba cũng thở dài đầy tiếc nuối, gật gật đầu, cất bản danh sách ấy đi. Gã thấy Trương Lập vẫn đang hết sức hào hứng giảng giải cho Mẫn Mẫn về tác dụng và nguyên lý của “quả cầu thu hút”, tâm trí hình như đã bị vật thể nhỏ như quả bóng tennis ấy cuốn hút toàn bộ.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Trương Lập

hình như rất phấn chấn thì phải.”

Nhạc Dương nói: “Từ lúc nhìn thấy cuốn nhật ký của Đường Thọ, anh ta đã như tên võ sĩ gặp được bí kíp võ lâm, ngày nào cũng hưng phấn muốn phát điên lên như vậy đấy.”

Nhìn vẻ rạng rỡ của Trương Lập, trong lòng Trác Mộc Cường Ba chợt lóe lên một tia bất an, nhưng vì duyên cớ gì mà có nỗi lo lắng mơ hồ ấy thì gã lại không thể nói ra được. Chỉ nghe Nhạc Dương lớn tiếng: “Được rồi, nhìn bộ dạng dương dương đắc ý của anh, còn bảo bối gì mau lấy ra cho mọi người xem đi.”

Trương Lập đặt cốc nước xuống, hướng về phía Trác Mộc Cường Ba, ngón tay đung đưa qua lại: “Hì, không giấu mọi

người, còn một thiết bị hộ thân cực kỳ siêu cấp nữa, pháp sư Á La và đội trưởng Hồ Dương vừa gửi bên Úc về tuần trước.” Trương Lập chỉ bộ quần áo đang mặc người, hỏi: “Cường Ba thiếu gia, anh thấy tôi ăn mặc thế này có gì đặc biệtkhông?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt quan sát Trương Lập một lượt từ đầu đến chân, thấy anh chàng khoác một chiếc áo gió ngắn, che kín cả bên trong, không nhìn ra có gì đặc biệt, bèn nói: “Ừm, nhìn bên ngoài chẳng có gì khác lạ cả.”

Trương Lập lại hỏi: “Nếu nói, dùng dây móc và áo cánh dơi, chúng ta có thể hạ xuống mặt đất thẳng từ độ cao hai mươi mét, nhưng nếu hơn hai mươi mét, chẳng

hạn như một trăm mét thì sao? Cường Ba thiếu gia, anh có chắc mình an toàn chạm đất được không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Cao quá, áo dơi không giữ được lâu như thế, nếu là pháp sư Á La…”

Trương Lập nói: “Có bộ trang bị này, nếu vị trí chạm đất tốt, đừng nói là một trăm mét, hai trăm mét, hay ba trăm mét cũng không thành vấn đề.”

Trác Mộc Cường Ba lấy làm hứng thú, hỏi: “Ồ, một loại dù hả?”

Trương Lập lắc đầu: “Nếu khoảng cách ngắn quá, dù không kịp mở ra đâu, bộ trang bị này có thể mở ngay lập tức…” rồi đưa mắt nhìn quanh, nói: “Ở đây chật hẹp quá, phải ra bên ngoài mới biểu diễn

được, tôi nói nguyên lý hoạt động của nó trước đã vậy. Cường Ba thiếu gia, anh thử sờ chiếc áo này xem, xem có gì đặc biệt không.”

Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương cầm một góc áo lên, sờ thử, cảm thấy rất chắc và dày. Cổ áo không có gì đặc biệt, ở rìa ống tay có một vật hình tròn như cái vòng sắt, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Đây là cái gì?”

Nhạc Dương hỏi: “Có phải bình khí nén không?”

Tập hợp lại

rương Lập chỉ tay về phía Nhạc Dương, gật đầu cười khen: “Thông minh.” Anh

vén một vạt áo lên, nói: “Đây vốn là bộ đồ cấp cứu trên biển, được Đường Thọ cải tiến, đã trở thành trang phục cấp cứu khi bị rơi từ trên cao xuống. Chiếc áo này của tôi thoạt nhìn có vẻ bình thường, nhưng dày đến tám milimet đấy, giữa hai lớp áo là những màng mỏng dạng tổ ong được cường hóa, chỗ ống tay áo này là bình khí nén, van đóng mở sử dụng kết cấu gần giống dây móc, có một cái vòng tròn để móc vào ngón giữa, chỉ cần giơ tay lên, cửa van sẽ tự động mở, toàn bộ quá trình bơm khí có thể hoàn thành trong năm giây. Sau khi bơm khí xong, áo sẽ hình thành nên hai túi khí, lớp bên ngoài là một hình cầu lớn, bêntrong là một hình cầu nhỏ hơn. Toàn thân người mặc áo được bao bọc trong hình cầu nhỏ này,

nếu bên dưới có triền dốc cỏ, anh ta hoàn toàn có thể chịu được lực tác động do rơi từ độ cao ba trăm mét xuống. Nếu bên dưới là dòng nước hoặc bùn đất, thì dẫu có rơi từ độ cao nghìn mét xuống cũng không thành vấn đề.” Trương Lập liếm môi, rồi nói tiếp: “Tôi có một suy nghĩ hơi táo bạo, đó là kết hợp thứ này với áo dơi, điều chỉnh lại một chút, sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bay lượn trên không trung của chúng ta, tay trái móc vòng điều khiển, dây móc ở tay phải, như vậy thiết bị bảo hộ trên không của chúng ta có thể coi là hoàn hảo được rồi.”

Nhạc Dương nói: “Nhét bình nén khí vào trong áo, chẳng phải là quá phiền phức

hay sao, mà chỉ có thể dùng một lần, nếu cải tiến để có thể gấp đi gấp lại dùng nhiều lần như dù thì sao?”

Trương Lập nói: “Ý cậu là, gấp lại cho vào ba lô ấy hả? Cũng được!”

“Cái gì cũng được?” giọng Lữ Cánh Nam vang lên ngoài cửa.

“Giáo quan.” “Giáo quan.” Trương Lập và Nhạc Dương không hiểu có phải đã quen rồi hay là sao, vừa nghe thấy giọng Lữ Cánh Nam, liền lập tức đứng thẳng người lên theo phản xạ.

Lữ Cánh Nam và Ba Tang, Sean, Vương Hựu lần lượt đi vào, căn phòng lập tức trở nên hơi chật chội. Mọi người trò chuyện thêm một lúc, thì giáo sư Phương Tân xuất hiện trên màn hình máy tính:

“Mọi người, làm ơn yên lặng một chút.”
Căn phòng trở nên im phăng phắc, chỉ nghe giáo sư Phương Tân nói: “Lần này, tôi triệu tập mọi người tới đây là vì có một chuyện rất quan trọng, bản thân tôi không thể đưa ra quyết định được, nên muốn thương lượng với mọi người một chút.” Trên màn hình xuất hiện một hình ảnh khác, một ông già áo trắng, đeo kính hiện ra, phía sau là một đống chai lọ thí nghiệm. Giáo sư Phương Tân giới thiệu: “Đây là tiến sĩ Bác Truyền Hùng, một người bạn già của tôi, chuyên nghiên cứu ngành hóa học cơ sở.”
Tiến sĩ Bác Truyền Hùng chào hỏi cả bọn, rồi lại nghe giáo sư Phương Tân tiếp tục nói: “Ở chỗ tôi, tình hình nghiên

cứu tấm bản đồ kia vẫn chưa có tiến triển gì hơn. Vì chưa có đột phá gì, nên đang chú trọng cả vào tấm gương đồng. Sau khi nhận được chiếc gương, tôi đã lập tức liên lạc với một số chuyên gia, tiến hành phân tích âm thanh, ánh sáng, và bằng dòng điện, và đã thu được một chút hiệu quả. Mọi người xem thử, đây là bề mặt gương đồng dưới kính hiển vi điện tử.”

Một hình ảnh được phóng to, chiếm cả toàn bộ màn hình máy tính, thoạt nhìn trông hơi giống như bề mặt tinh cầu chụp bằng máy ảnh đen trắng, có chỗ lại giống như núi lửa hình tròn trên mặt trăng, lại có chỗ xuất hiện các mạch núi chia tách. Trương Lập nói: “Đây là bề mặt tấm

gương đồng sao?”

Giáo sư Phương Tân trong máy tính gật đầu: “Đúng vậy, đây là bề mặt tấm gương đồng đã được phóng to lên một trăm nghìn lần, gần như trơn nhẵn và trơn nhẵn là hai khái niệm cách nhau cũng khá xa đấy phải không?”

Trác Mộc Cường Ba liền lên tiếng: “Nói như vậy, cổ nhân vẫn sử dụng nguyên lý chiết xạ trong quang học để tạo thành hình ảnh rồi?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đúng thế, nếu trên tấm gương đồng này có ẩn chứa điều bí mật gì, thì cũng chỉ có thể bắt tay tìm kiếm theo hai cách. Thứ nhất, là thông qua hoa văn và văn tự trên đó, tìm kiếm thông tin ẩn giấu, nhưng chúng ta đã hết

sức nỗ lực mà vẫn không phát hiện ra điều gì đặc biệt. Văn tự cũng chỉ có mấy chữ đó, dường như khả năng có ý nghĩa ẩn chứa thật cũng không nhiều nhặn gì cho cam. Dù sao chúng ta cũng không chuyên nghiệp được như chuyên gia bên tôn giáo, đến họ còn không phát hiện ra nữa cơ mà. Vì vậy, chúng ta coi trọng việc tìm đầu mối theo cách thứ hai hơn, tức là theo hướng phản xạ tạo ra hình ảnh của tấm gương đồng. Có hai lý do khiến chúng tôi chọn cách thứ hai này làm hướng nghiên cứu chính. Thứ nhất, loại gương thấu quang này đã được sản xuất rất sớm từ thời Hán, công nghệ chế tác nó có lẽ đã tương đối thành thục. Trong thời kỳ Đại Đường và Thổ Phồn thông giao, người Tạng cổ hoàn toàn có khả

năng nắm bắt được kỹ thuật này. Thứ hai, từ ý nghĩa quyển trục biểu đạt, có thể thấy rằng, Cổ Cách vương đã dựa theo tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu để điêu khắc ra một vật thể rất lớn, mà nguyên bản của tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu lại chỉ là một chiếc gương đồng nhỏ, sự khác biệt về kích cỡ như vậy, e rằng cũng chỉ có sự phản xạ và chiết xạ của tia sáng mới tạo ra được. Đồng thời, thông qua nghiên cứu quang học đã chứng minh được rằng, bề mặt tấm gương này đích thực đã được xử lý đặc biệt. Dưới kính hiển vi điện tử, bề mặt nó đã hiện ra những hoa văn lồi lõm có quy luật, chúng tôi lại dùng tia laser để quét bề mặt tiết diện của nó, phân tích

bằng máy quang phổ màu, kết luận đều nghiêng về hướng nó là một tấm gương thấu quang, nhưng…”

Giáo sư Phương Tân nói tới đây, tấm gương thấu quang liền bắt đầu xoay chuyển trên màn hình máy tính, một chùm sáng đỏ chiếu lên mặt gương, góc độ giữa chùm sáng và mặt gương không ngừng thay đổi, mặt gương cũng không ngừng xoay chuyển; kế đó trên bức tường trắng dần dần có thay đổi, xuất hiện một hình bóng mờ mờ. Góc chiếu của ánh sáng thay đổi, cùng với sự xoay chuyển của tấm gương, hình trên tường dần rõ hơn đôi chút, nhưng nhìn thế nào cũng vẫn chỉ là một cái bóng mờ tịt, rồi khi góc chiếu sáng và góc quay của mặt

gương thay đổi, cái bóng mờ đang rõ dần lên lại từ từ biến mất. Cả bọn đang trố mắt ra nhìn, kêu "ồ" lên một tiếng. Hình ảnh trên máy tính đảo ngược trở lại, dừng ở chỗ bóngmờ kia rõ nét nhất. Giáo sư Phương Tân nói: "Chúng tôi đã thử tất cả các góc độ, chiếu xạ bằng các loại chùm sáng nhìn được và không nhìn được, đây là hình ảnh rõ nhất mà chúng tôi có cho đến thời điểm này. Còn khi dùng ánh sáng thường chiếu vào tấm gương này, mắt thường gần như không thể nhìn thấy hình bóng mờ nhạt kia. Đây cũng là nguyên nhân khiến khi mới có được tấm gương đồng, mọi người không tìm ra điều gì khác lạ."

Đầu mọi người chụm lại một chỗ, chỉ

thiếu điều chui cả vào trong màn hình máy tính, nhưng nhìn mãi bức hình rõ nét nhất ấy mà vẫn không thể nhìn ra là cái gì cả, tựa như có nước chảy trên bức tường, ánh đèn chiếu vào, còn có cảm giác lấp lóa nữa. Giáo sư Phương Tân điều chỉnh cho hình ảnh lại gần rồi ra xa, để mọi người nhìn rõ hơn chút nữa, nhìn xa thì giống bút pháp tranh sơn thủy vẩy mực truyền thống của Trung Quốc, còn nhìn gần thì chẳng ra gì hết, chẳng giống gìhết.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Liệu có phải do khoảng cách nguồn sáng và độ sáng hay không?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Những thứ ấy cũng thử hết cả rồi, không có hiệu quả. Đương nhiên, trước mắt chúng tôi đang

nghiên cứu các hoa văn phức tạp ở mặt sau tấm gương để xem có thể phát hiện thêm được gì không. Còn nữa, chúng tôi đã hỏi Vương Hựu về tình hình lúc anh ấy phát hiện ra chiếc gương đồng này. Vương Hựu nói, lúc vừa tỉnh lại chỉ thấy một màn đêm đen kịt, vô ý quờ quạng dưới đất thì chạm phải một vật tròn tròn, một mặt trơn nhẵn một mặt gồ ghề, cảm giác giống như cái gương, lúc ấy cũng không nghĩ ngợi gì, chỉ tiện tay bỏ vào trong ba lô. Ở đây có một vấn đề rất lớn…”

Trác Mộc Cường Ba sực hiểu ra: “Ý thầy giáo là, chỉ sợ còn sót lại thứ gì đó!”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Đúng thế,

còn nhớ hình ảnh trùng điệp trong Maya địa cung dạo trước tôi cho cậu xem không, khi ấy người Maya đã gắn ngược tấm gương này lên đỉnh vòm thông đạo phía sau cánh cửa cấm kỵ, nhưng Vương Hựu lại quờ được nó ở dưới đất. Nếu nói, thời gian năm tháng đã khiến tấm gương đồng rơi từ trên đó xuống, vậy liệu còn thứ gì khác cũng bị rơi xuống nữa hay không, chúng ta đều không biết. Giờ chúng ta chỉ còn cách tiếp tục nhờ chuyên gia nghiên cứu địa cung Maya, xem xem có phát hiện ra được đầu mối gì ở đó hay không. Tuy rằng vụ nổ ấy có thể đã phá hủy tất cả, nhưng mà, không chừng chúng ta vẫn còn một tia hy vọng nào đó.”

Nhạc Dương ủ rũ như trái bóng xì hơi: “Nói như vậy, nếu chẳng may tấm gương đồng này không hoàn chỉnh, vậy thì không thể chiếu ra tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu rồi.”

Trác Mộc Cường Ba kích động nói: “Nhưng địa cung Ahezt đó đã bị phá hủy rồi mà!”

Nhạc Dương nói: “Nếu đúng là vậy, lẽ nào chúng ta không thể nào phục nguyên tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu nữa hay sao?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đã phân tích toàn diện rồi, nhưng vẫn không có bất cứ kết quả nào. Giờ chỉ còn phương diện hóa học là chưa tiến hành thí nghiệm thôi, nhưng có điều, một khi tiến hành

các thao tác hóa học, rất có khả năng sẽ gây cho tấm gương đồng những tổn hại không thể phục hồi. Tôi hy vọng, có thể nghe ý kiến của mọi người.”

Tiến sĩ Bác Truyền Hùng chỉ vào cỗ máy sau lưng: “Tôi đã sơ bộ phân tích tấm gương đồng, đây rõ ràng là một tấm gương đồng mạ vàng, nếu sử dụng phương pháp hóa học để xử lý, tôi có thể bóc đi một lớp trên bề mặt nó. Các thiết bị và máy móc cần thiết đều đã chuẩn bị xong xuôi, nếu mọi người biểu quyết thông qua thì có thể lập tức tiến hành ngay.”

Bầu không khí nhất thời trở nên trầm mặc, không ai biết làm vậy rốt cuộc sẽ hiệu quả gì không. Nếu vô hiệu, tấm

gương đồng sẽ bị phá hủy, không thể nào phục nguyên được nữa, chính vì thế giáo sư Phương Tân gọi mọi người tề tựu cả về đây. Giáo sư nói: “Vương Hựu, về mặt pháp luật, tấm gương này là tài sản sở hữu cá nhân của anh, ý kiến của anh hết sức quan trọng. Tôi nghĩ, chắc anh cũng từng do dự trước chuyện này rồi phải không? Nhưng cuối cùng vẫn lựa chọn bỏ cuộc, bây giờ thì sao, thử nói ra ý kiến của anh xem.”

Vương Hựu vặn vẹo hai bàn tay: “Ừm. Trước đây tôi không hiểu rõ về nó lắm, vậy nên không dám tùy tiện thí nghiệm, nhưng chẳng phải các vị đã nghiên cứu sự việc này một thời gian rất dài rồi hay sao? Theo ý tôi, mọi người cứ dựa theo

nhu cầu thực tế mà quyết định, nếu tất cả đều tán đồng, tôi cũng không phản đối. Có điều, nếu không chắc chắn trăm phần trăm, tôi nghĩ, chưa đến đường cùng, chớ nên tùy tiện hủy hoại nó thì tốt hơn."

Giáo sư Phương Tân lại nói: "Cánh Nam, còn cô? Đây là cổ vật của tôn giáo, cô có ý kiến gì không?"

Lữ Cánh Nam nói: "Thực ra mọi người trong giáo vẫn đang nghiên cứu những điển tịch thời cổ xem có phát hiện ra đầu mối gì mới không. Nếu phân tích theo góc độ lý tính, tốt nhất vẫn là không làm tổn hại, còn về việc người xưa có ẩn giấu gì dưới bề mặt của tấm gương này hay không, đúng là đã đặt ra cho chúng ta một vấn đề khó…"

Giáo sư Phương Tân nói: “Tôi hiểu suy nghĩ của mọi người, kỳ thực tất cả đều cho rằng, không đến lúc vạn bất đắc dĩ thì vẫn cố gắng hết sức để giữ cho tấm gương được hoàn chỉnh, đúng vậy không? Thực ra, lẽ nào tôi lại không nghĩ như thế cơ chứ. Có điều, chúng tôi đã sử dụng tất cả các phương pháp có thể sử dụng rồi, và thực sự là không có bất cứ tiến triển nào, nếu đúng là người xưa đã giấu bí mật ở bên dưới bề mặt tấm gương thì sao? Không mạo hiểm một chút, vĩnh viễn sẽ không thể nào biết được chân tướng sự thật. Ý kiến của tiến sĩ Bác là, chúng ta có thể bắt đầu từ ngoài rìa, lần thí nghiệmđầu tiên, sẽ khống chế ở mức làm tổn hại tấm gương dưới một phần

nghìn, toàn bộ trình tự đều tuyệt đối hợp lý và khoa học. Nếu muốn nói đến lý do, kỳ thực cả hai phía phản đối và ủng hộ đều có lý do của riêng mình. Ở đây chỉ là vấn đề có muốn liều một phen hay không, tôi trưng cầu ý kiến đa số, hy vọng mọi người có thể biểu quyết.”

“Tôi tán thành!” Đường Mẫn là người bày tỏ thái độ đầu tiên, giọng rất nhỏ nhẹ, nhưng nghe rõ ràng từng chữ một: “Vấn đề chuyên nghiệp thì giao cho chuyên gia làm. Nếu đúng là đã nghĩ đến tất cả mọi cách rồi, tại sao chúng ta không mạo hiểm thử một lần chứ? Chuyên gia có thể nghiên cứu đi nghiên cứu lại nhiều lần, nhưng chúng ta đã hết thời gian rồi, chúng ta hết thời gian rồi!”

Tất cả cúi gằm mặt, bọn họ đều hiểu rõ, đúng vậy, thời gian của Trác Mộc Cường Ba không còn nhiều nữa, chỉ có Vương Hựu và Sean là lộ vẻ ngạc nhiên không hiểu vì sao.

“Có thể thử một lần.” Lữ Cánh Nam cũng nói.

“Vậy thì thử đi.” Trương Lập và Nhạc Dương đồng thanh lên tiếng.

Ba Tang nói: “Tôi không có ý kiến.”

…

Giáo sư Phương Tân nói: “Mọi người đều đã đồng ý, vậy thì…”

“Cốc cốc cốc,” ngoài cửa vang lên tiếng gõ.

Những người trong phòng giật mình kinh ngạc. Nơi này rất hẻo lánh, vốn là để

tránh tai mắt nhòm ngó, mọi người đến tụ họp ở đây cũng hết sức bí mật, lo lắng nhất chính là bị người khác theo dõi.

Nhạc Dương nhìn qua lỗ quan sát, lập tức mở cửa ra, lớn tiếng kêu lên: “Pháp sư Á La, đội trưởng Hồ Dương, hai người trở về rồi!”

Đội trưởng Hồ Dương cười ha hả, nói: “Cuối cùng cũng về được đến nơi rồi, cái việc mua mua bán bán này đến là mệt. Nào, giúp tôi cầm ba lô đi. Ồ, ở đây hết cả, mở cuộc họp hả?”

Trương Lập nói: “Không phải, giáo sư Phương Tân nghiên cứu tấm gương đồng chưa có phát hiện gì, đang chuẩn bị phân tích hóa học…”

Pháp sư Á La bước vào phòng, đặt ba lô

xuống rồi nói: “Tấm gương đồng? À, tạm thời đừng thử nghiệm vội, tôi nghĩ, phía bên tôn giáo chắc đã có phát hiện rồi.”

“Gì hả!” Giọng giáo sư Phương Tân trong máy tính vang lên, tiến sĩ Bác vừa chuẩn bị bật thiết bị lên, cũng ngừng tay lại. “Pháp sư Á La, có phát hiện gì vậy?”

Pháp sư Á La nói: “À, vừa về tới Lhasa, tôi liền nhận được tin của các vị trong giáo, nói một phần tấm bản đồ đã được giải khai rồi, tấm gương đồng dường như cũng có điều tương tự, vì vậy tạm thời chớ nên thực hiện bất cứ thí nghiệm hóa học nào có thể gây tổn hại đến nó.”

“Một phần bản đồ đã được giải mã rồi ư!” Trác Mộc Cường Ba vô cùng kích động.

Pháp sư Á La nói: “Chỉ là một phần thôi, các vị trưởng lão trong giáo đã đọc rất nhiều cổ thư cổ tịch, sơ bộ cho rằng, những ký hiệu màu sắc khác nhau trên tấm bản đồ ấy, là biểu thị thời gian.”

“Thời gian?” Giáo sư Phương Tân lập tức cho hiện lên màn hình tấm bản đồ mà ai xem cũng chẳng hiểu gì ấy.

Pháp sư Á La nói: “Trước tiên, những đường nét được vẽ bằng năm màu khác nhau này, có lẽ là chỉ thuyết ngũ hành truyền thống của Tây Tạng, thiết, mộc, thủy, hỏa, thổ. Còn những hình vẽ bên cạnh đường nét ấy, nhìn bề ngoài không hề có bất cứ quy luật nào, nhưng sau khi nghiên cứu kỹ, các vị trưởng lão phát hiện ra rằng tưởng như không có quy luật

nhưng chúng lại có những quy luật nhất định. Những hình vẽ đó, hoàn toàn có thể chia làm hai nhóm, một nhóm ở gần những đường nét tô màu, nét vẽ thô ráp, một nhóm cách những nét màu hơi xa một chút, nét vẽ tinh tế tỉ mỉ hơn. Nhóm hình vẽ thô ráp, bất kể biến hóa thế nào, tổng cộng chỉ có mười hai hình khác nhau, chính là mười hai con giáp. Tây Tạngthời cổ sử dụng lối tính thời gian một ngày mười hai canh giờ, nếu thêm cả ngũ hành âm dương, có thể ghi thời gian chuẩn xác đến từng phút. Dựa vào lý luận đó, các trưởng lão đã xem kỹ lại toàn bộ tấm bản đồ, phát hiện những đường nét như mạng nhện ấy, từ trên xuống dưới theo thời gian tăng dần, hai nét cách nhau khoảng từ hai đến bốn

tiếng đồng hồ. Còn nhóm hình vẽ tương đối tinh tế sắc nét kia lại hoàn toàn không ăn nhập gì với lý luận về thời gian này cả, rất nhiều hình vẽ thậm chí còn chẳng hề có ý nghĩa gì, rất có thể là một loại tranh trừu tượng, hiện giờ các trưởng lão vẫn đang tiếp tụcnghiên cứu. Dựa trên nghiên cứu về tấm bản đồ này, các trưởng lão cho rằng, hoa văn phía sau tấm gương chắc cũng hàm chứa một điều gì đó chứ không phải không hề có ý nghĩa như chúng ta đoán lúc đầu. Sau khi nghiên cứu bản rập mặt sau tấm gương, cuối cùng họ đã tìm ra được cửa đột phá, nhưng chúng tôi cần lại tấm gương ấy."

Giáo sư Phương Tân nghĩ ngợi giây lát, rồi nói: "Được, ngày mai tôi sẽ gửi tấm

gương về.” Ông lại quay sang phía chiếc camera còn lại: “Ngại quá, làm phiền anh rồi, Truyền Hùng.”

Tiến sĩ Bác nói: “Đâu có, tôi còn chưa giúp được gì mà. Anh Phương à, bao nhiêu năm nay anh đã mấy lần vào Tây Tạng tìm chó, không ngờ lại tìm được một món bảo bối lớn đấy nhé.”

Giáo sư Phương Tân cười: “Già rồi, lần này chỉ là giúp đám người trẻ tuổi đây làm công tác hậu cần thôi, thế giới xa xăm bí ẩn kia, giờ là của đám người trẻ tuổi ấy rồi.”

Trương Lập và Nhạc Dương thì đã bắt đầu vây lấy đội trưởng Hồ Dương hỏi han đủ thứ: “Đội trưởng Hồ Dương, anh và pháp sư Á La đã đến Guatemala rồi

à?”

“Ở Congo có phải cũng có nhiều bộ lạc ăn thịt người lắm không? Hai người có gặp họ không?”

“Linh kiện làm quả cầu thu hút ấy mua ở đâu thế?”

Đội trưởng râu xồm ung dung đốt một điếu thuốc, chậm rãi nói: “Chuyện này à, nói ra dài lắm…”

Đội trưởng Hồ Dương bắt đầu kể lại hành trình đi qua các nước trên thế giới của họ, làm Đường Mẫn nghe mà trợn tròn hết cả mắt lên, Trương Lập và Nhạc Dương thì ảo não vì không được tham gia vụ mua bán lần này.

Trác Mộc Cường Ba lại chỉ vào tấm bản đồ hỏi pháp sư Á La: “Pháp sư, thế còn

cái này là chỉ gì vậy?” Chỗ gã chỉ tay vào, là một nhóm ký hiệu kỳ lạ ở ngoài rìa, chỉ do nét thẳng và nét ngang tổ hợp lại mà thành. Trên đầu là nét thẳng, kế đó là nét ngang, rồi lại là nét thẳng. Trên tấm bản đồ da sói giả cũng có những ký hiệu tương tự như vậy, duy chỉ có số lượng nét thẳng và nét ngang là có chút khác biệt mà thôi. Hình vẽ trên hai tấm bản đồ đều là hình chữ nhật, thoạt nhìn giống như ấn chương thời cổ đại vậy.

Pháp sư Á La nói: “À, ký hiệu này có lẽ là tiêu ký để người xưa phân biệt thật giả, trong giáo có vị trí giả đã từng nhìn thấy hình vẽ gần giống vậy trong kinh văn, trước mắt vẫn đang tra tìm lại, tin rằng không lâu sau là sẽ có kết quả thôi.”

Ngày hôm sau, tấm gương đồng đã được gửi về chỗ giáo sư Phương Tân. Pháp sư Á La nói: “Giáo sư, phiền ông làm cho tấm gương này chiếu ra hình ảnh trước đã.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: “Được.” Tấm gương đồng liền được đặt lên một bệ bằng kim loại, trên bệ có hai cái vòng, vòng trong kẹp vào gương đồng, để chiếc gương có thể xoay ba trăm sáu mươi độ theo hướng trên dưới, vòng trong có thể xoay chuyển ba trăm sáu mươi độ theo phương trái phải bên trong vòng ngoài, bệ kim loại đồng thời cũng di chuyển được từ trước ra sau, từ sau ra trước. Sau khi cắm điện, tấm gương đồng bắt đầu chầm chậm xoay,

một chùm tia sáng đỏ từ góc tường bắn ra, phủ lên mặt gương, góc độ và phương vị không ngừng được chỉnh, một lát sau đã vào được vị trí tốt nhất, trên mặt tường liền xuất hiện một hình bóng mờ mờ màu đỏ nhạt.

CHƯƠNG 44: BÍ MẬT SHANGRI-LA

Hương Ba La Mật Quang Bảo Giám

Không ai có thể ngờ được, bí ẩn suốt mấy nghìn năm nay về Shangri-la, lại bị giáo sư Phương Tân giải đáp chỉ bằng một lời trong một cuộc thảo luận như thế này. Đã có bao người tốn cả đời đi tìm Shangri-la trong truyền thuyết, nhưng thậm chí còn chẳng có cả cơ hội nhìn thấy Shangri-la từ xa xôi tít tắp dù chỉ một lần. Khi Hương Ba La mật quang bảo giám mở ra, đám người may mắn này liền bị hết đợt sóng mừng vui này đến

đợt sóng mừng vui khác bao bọc lấy. Trong khoảnh khắc này đây, bọn họ đã hết sức tỉnh táo mà nhận ra rằng, Shangri-la không còn xa xôi diệu vợi nữa, nói không chừng, chỉ một chốc lát nữa thôi, họ sẽ lập tức tìm ra con đường duy nhất dẫn đến chốn thánh địa nhân gian này cũng nên.

ấm gương đồng được cố định trên bệ, pháp sư Á La khom người quỳ một chân xuống, nhìn vào mặt sau tấm gương, quan sát các hoa văn, giải thích: “Ban đầu chúng tôi cho rằng hình thú ở vòng trong cùng này là mấy loài thú lành của Phật gia như Thiên xà, voi, khổng tước, hải trãi[19], nếu là vậy thì nó chẳng nói lên gì cả. Nhưng sau khi các vị trưởng lão

nhiều lần cân nhắc kỹ, họ cho rằng những hình tượng này giống với Thanh long, Bạch hổ, Chu tước, Huyền vũ của nhà Đường hơn. Nếu lý giải như vậy, thì sẽ là biểu thị phương vị bốn phía. Ừm, nếu Chu tước ở góc trên bên phải, Bạch hổ ở góc trên bên trái, thì đối diện sẽ là hướng Tây Nam rồi.”

Nhạc Dương nôn nóng nói: “Vậy vòng ngoài thì sao? Có phải là mười hai con giáp không?”

Pháp sư Á La gật đầu nói: “Nếu dùng lý luận thời gian, mười hai hình trừu tượng ở vòng thứ hai có lẽ chính là mười hai con giáp, nhưng hình vẽ lại hoàn toàn không giống thế. Để tôi xem kỹ lại xem, phải rồi, giáo sư Phương Tân, có thể bật

tấm bản đồ kia lên được không?”

Giáo sư Phương Tân liền cho tấm bản đồ như mạng nhện kia hiện lên trên màn hình máy tính. Pháp sư Á La đứng lên chỉ vào mấy điểm trên bản đồ, nói: “Phiền anh cho chỗ này, chỗ này, chỗ này… phóng to lên một chút, ấy, đừng to quá, cố giữ cho hình ảnh rõ nét, phóng đại một lần rưỡi là được rồi. Được, đúng đấy, đúng đấy…”

Trương Lập nôn nóng nói: “Sao rồi? Sao rồi?”

Pháp sư Á La một tay chỉ tấm gương đồng, một tay chỉ màn hình máy tính, nói: “Mọi người nhìn kỹ xem, hình vẽ trên bản đồ và trên tấm gương này như thế nào?”

Đường Mẫn thốt lên, giọng kinh ngạc pha lẫn mừng rỡ: “Ồ, trông giống thật đấy nhỉ.”

Pháp sư Á La nói: “Cũng may các vị trưởng lão đã làm bản rập của hoa văn trên mặt sau tấm gương, chúng tôi đã phải tốn rất nhiều công sức mới phân biệt được đó. Rất hiển nhiên, người Tây Tạng cổ đã thần hóa mười hai con giáp, hình vẽ mười hai con giáp ở đây so với những gì chúng ta vẫn thường thấy hoàn toàn khác biệt, đã biến hình một cách triệt để rồi. Đây có lẽ là ‘hổ’ trong mười hai con giáp của người Tạng xa xưa, mọi người để ý mà xem, so với Bạch hổ trong Tứ thánh thú mà họ vẽ thực đúng là hai hình hoàn toàn khác nhau.”

Nhạc Dương nói: “Mười hai con giáp ở vòng này biểu thị thời gian như thế nào vậy?”

Pháp sư Á La giải thích: “Giống như cách tính giờ của Trung Quốc cổ đại, mười hai con giáp đại diện cho mười hai canh giờ mỗi ngày, mỗi canh giờ tương đương với hai tiếng đồng hồ hiện đại. Cụ thể như sau: Trời sáng là thỏ, mặt trời lên là rồng, giữa buổi sáng là rắn, giữa trưa là ngựa, giữa buổi chiều là dê, mặt trời ngả Tây là khỉ, mặt trời lặn là gà, trời tối là chó, nửa buổi tối là lợn, nửa đêm là chuột, nửa đêm về sáng là trâu, trời hửng là hổ. Điểm khác biệt là, người Tây Tạng cổ lấy thời điểm trời sáng làm bắt đầu một ngày mới, chứ không phải

lúc nửa đêm.”

Trương Lập nói: “Vậy thời gian trên tấm gương đồng này biểu thị cái gì chứ?”

Pháp sư Á La nói: “Về điểm này thì cần phải xem đặc trưng toàn diện của tấm gương đã. Chúng ta tạm gác mười hai con giáp ở vòng thứ hai này lại, hãy xem hình vẽ ở vòng thứ ba trước. Mới ban đầu, chúng tôi đếm được hai mươi tư hình vẽ trong hoa văn hình sóng. Hai mươi tư hình vẽ này khiến chúng tôi cảm thấy rất khó khăn, mà trong tôn giáo quả thật có rất ít thứ liên quan đến con số này. Đầu tiên, chúng tôi giả thiết là Nhị thập tứ tổ, nhưng các hình ảnh này rất hung ác, ánh mắt tà dị, lại còn có cả thú lẫn người, hiển nhiên là không phù hợp

với suy đoán ấy. Có điều, sau khi các vị trưởng lão quan sát kỹ bản rập, đã phát hiện ra mấy chỗ ẩn mật. Mọi người xem kỹ đi, chỗ vuốt rồng của Thanh long hướng về sóng biển này, có một chóp nhọn như cái sừng; bên dưới mỏ Chu tước, có bóng lưng thấp thoáng ẩn hiện; chỗ đuôi Bạch hổ, ngấm ngầm che giấu một móng vuốt; bên trên Huyền vũ không có gì, nhưng nếu quan sát kỹ, nhìn theo ánh mắt nó, sẽ thấy có hai đóa hoa sóng bắn tóe lên, nhưng lại không va vào nhau. Cộng với hai mươi bốn hình tượng còn lại, không khó để có thể lý giải rằng, ở đây còn một hình nữa, chẳng qua là đã bị giấu đi, ý chỉ rằng mắt người trần không thể nhìn thấy được. Nếu hiểu theo cách như vậy, vòng thứ ba của tấm

gương này không phải chỉ có hai mươi tư hình, mà là hai mươi tám, mọi người có liên tưởng đến gì không?”

Nhạc Dương lẩm bẩm suy nghĩ: “Hai mươi tám, hai mươi tám? Hai mươi tám đại biểu cho cái gì nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba giật mình, buột miệng thốt lên: “Nhị thập bát tú?”

“Nhị thập bát tú!” Nghe Trác Mộc Cường Ba nói, Nhạc Dương cũng đã nhớ lại, nói: “A, tôi có chút ấn tượng, hình như là Nhị thập bát tú chi quỷ trong Phật giáo phải không?”

Pháp sư Á La gật đầu: “Không sai, ban đầu, khái niệm nhị thập bát tú được truyền từ Phật giáo Ấn Độ sang, thời cổ đại được dùng để quan trắc thiên tượng,

phân chia làm tứ tượng, mỗi tượng có bảy tinh tú. Nói theo kiểu hiện đại bây giờ, mỗi tinh tú tức là một chòm sao đấy. Những ghi chép sớm nhất cho rằng Nhị thập bát tú là những chòm sao phân định sự vận hành của nhật nguyệt, đồng thời chia ranh giới của bầu trời. Ma Đăng Gia kinh quyển thượng, Đại Tập kinh quyển bốn mươi mốt, Tú Diệu kinh… tất cả đều có đề cập, dùng Nhị thập bát tú để ghi lại ngày tháng năm, hoặc luận tính chất củacác tinh tú, hoặc kết hợp với ngày tháng giờ sinh của người mà suy đoán cát hung họa phúc. Trong Phật giáo, Nhị thập bát tú không chỉ đại biểu cho hai mươi tám chòm sao, mà còn dùng để biểu thị Luân hồi túc quỷ, vì vậy còn gọi là Nhị thập bát quỷ. Về sau, Nhị thập bát

tú lại được Đạo giáo ở Trung Nguyên dẫn dụng, rồi sắp đặt lại thành Nhị thập bát tú tinh quân, vì vậy, nó có thể biểu thị rất nhiều ý nghĩa. Ngoài ra, trong nghi thức tế bái Mạn Đà La, nó cũng có một vị trí nhỏ nữa."

Pháp sư Á La chạm tay vào Nhị thập bát tú tinh đồ giữa làn sóng biển ở mặt sau tấm gương đồng, nói: "Đương nhiên, khi chúng tôi mới đếm được tổng cộng có hai mươi tám đồ hình khác nhau, cũng chưa dám đoán định đó chính là Nhị thập bát tú, bởi vì trong các kinh điển của Phật giáo, còn có cả Nhị thập bát tổ, Nhị thập bát thiên, Nhị thập bát bộ… nữa, mỗi tên gọi đều hàm nghĩa khác nhau. Cuối cùng, sau khi thẩm định nhiều lần,

mới nhận định hai mươi tám đồ hình đó biểu thị cho Nhị thập bát tú. Có điều, những tri thức về thiên văn lịch pháp có liên quan tới Nhị thập bát tú quả thực quá nhiều, quá phức tạp, nên tôi chỉ có thể nói với mọi người một cách đơn giản là, ở trên phương Tây Nam, là sao Quỷ, thuộc phân khu quản hạt của Nam phương Chu Tước. Bảy sao dưới sự quản hạt của Nam phương Chu Tước là Cảnh, Quỷ, Liễu, Tinh, Trương, Dực, Chẩn. Trong kinh sách gọi sao Quỷ này là An Tiểu Đề, đến ngày trực nhật, nó sẽ truyền bệnh dịch, khiến người ta nằm mơ giao hoan với một người đàn bà hoặc đàn ông, dẫn đến tinh thần suy kiệt. Bệnh dịch này đồng thời lây lan giữa những người trong một nhà, khiến cả nhà khô

héo tiều tụy, không đầy ba năm, tất cả sẽ bị hút cạn tinh huyết màchết.”

Trương Lập ngạc nhiên nói: “Ồ, thì ra người ta hay nói tinh tận nhân vong chính là để chỉ nó hả!”

Pháp sư Á La mỉm cười điềm đạm nói: “Tóm lại, một hàng dọc theo hướng Tây Nam này, lần lượt chính là trâu trong mười hai con giáp và chòm sao Quỷ trong Nhị thập bát tú. Vậy là chúng ta có thể biết được một cách đại khái rồi, chòm sao Quỷ là tinh tú, đại biểu cho nguồn sáng, Chu tước và Bạch hổ đều là tứ tượng, đại biểu cho phương vị, trâu là một trong mười hai con giáp, đại biểu cho thời gian, cũng có nghĩa là, khi sao Quỷ vận hành đến giờ Sửu (trâu), chiếu

ánh sáng từ phương Tây Nam xuống, sẽ có thể nhìn thấy hình ảnh rõ nét trên tường, nhưng tại sao chúng ta lại không thể nhìn thấy hình ảnh đó chứ? Tôi nghĩ, đáp án có lẽ nằm ở bên ngoài vòng thứ ba…”

“Đợi chút đã!” pháp sư Á La còn chưa dứt lời, Nhạc Dương đã kêu ré lên, hai hàng lông mày nhíu chặt. Anh chàng vỗ vỗ trán, nói: “Tôi đã nghe thấy câu này ở đâu rồi ấy nhỉ, để tôi nhớ lại xem nào, nhất định là đã nghe thấy ở đâu rồi.”

Trương Lập ở bên cạnh nói: “Kỳ lạ thật, sao hình như tôi cũng từng nghe rồi thì phải?”

Bị vẻ thần bí của Nhạc Dương và Trương Lập ảnh hưởng, nhất thời tất cả

những người trong phòng đều nảy sinh ra cảm giác tương tự, tựa như đã từng nghe thấy câu này ở đâu đó rồi, cùng lặng yên lục tìm trong ký ức, đã nghe thấy ở đâu rồinhỉ?

Nhạc Dương lẩm bẩm: “Quỷ? Ngưu? Quỷ… ngưu…, Quỷ vu kim ngưu!” Anh và Trương Lập đồng thanh kêu lên!

“Đại hồng liên diệu!” Trác Mộc Cường Ba cũng lập tức sực hiểu ra, tiếp một câu, đó là chuyện của hơn một năm về trước ở Cánh cửa Sinh mệnh. Hơn năm ròng bôn ba vất vả cơ hồ đã khiến họ quên sạch cả mấy câu kệ ấy.

“Văn Thù Bồ Tát, cầm đồng thủy trước ngực mở ra Vô Lượng Minh…” Giáo sư Phương Tân hết sức nhanh chóng tìm

trong dữ liệu máy tính ra đoạn băng ghi hình đó, mọi ánh mắt lập tức được đưa trở về căn mật thất dưới lòng đất ở Cánh cửa Sinh mệnh: giáo sư Phương Tân đang chụp ảnh cái miệng cá tượng trưng cho núi Tu Di, còn pháp sư Á La ở bên cạnh thận trọng giải thích: “Thực ra, nội dung khắc trên tường, chắc là một phương pháp để xuất hiện hình ảnh. Quỷ ở đây không phải quỷ quái theo nghĩa truyền thống, mà là một trong Nhị thập bát tú. Kim ngưu là thời gian, ý tức là vào thời gian ‘kim ngưu’, sao Quỷ sẽ ở chính giữa phía trên Cánh cửa Sinh mệnh; Đại hồng liên diệu, rất rõ ràng chính là ánh sángsẽ chiết xạ qua viên hồng ngọc này, Đại hồng liên đồng thời cũng chính là thánh vật ở nơi sâu thẳm

nhất trong Bát Đại Băng Đông địa ngục, mấy thứ này đều không quan trọng. Ừm… Văn Thù Bồ Tát… phải rồi, mọi người nhìn xuống sàn nhà xem, có mấy nơi hình dáng không theo quy tắc, mà có hình lá sen.”

Giáo sư Phương Tân, pháp sư Á La, Trác Mộc Cường Ba, Đường Mẫn, Trương Lập, Nhạc Dương, tất cả đều kinh ngạc đến bần thần, ngây người nhìn vào màn hình máy tính, tựa như đã trở lại hang động ấy… Ngoài bốn chữ “không thể tin được” ra, trong đầu họ chỉ còn là một vùng trắng trống rỗng.

“Sao có thể như vậy được, sao có thể như vậy được?” Trương Lập lẩm bẩm hai ba lượt. Nhạc Dương cũng phụ họa

theo: “Đúng thế, một thứ ở châu Mỹ, một thứ ở Cánh cửa Sinh mệnh, cách nhau cả mười vạn tám nghìn dặm, rốt cuộc là chuyện gì đây nhỉ?”

“Thật không dám tin nữa, đây có phải là trùng hợp không? Chắc không phải chứ?” Đường Mẫn kêu lên.

“Đức Ma Hê Thủ La vạn năng, dưới ánh sáng thần thánh của Người, chúng con sẽ đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác!” pháp sư Á La chắp tay thầm khấn nguyện.

Trác Mộc Cường Ba cũng không sao hiểu nổi: “Rốt cuộc là chuyện gì đây? Sao lại như vậy? Sao lại đặt cùng một thứ ở hai nơi cơ hồ như vĩnh viễn không thể nhìn thấy nhau? Vị sứ giả hơn nghìn năm trước ấy rốt cuộc đã nghĩ gì vậy?”

Lúc này, người duy nhất vẫn còn giữ được sự tỉnh táo là giáo sư Phương Tân, ông kéo vạt áo Trác Mộc Cường Ba, lớn tiếng nói: “Cường Ba, Cường Ba, viên đá đó đâu rồi? Cậu để đâu rồi? Viên hồng bảo thạch ấy?”

Lữ Cánh Nam cũng nói: “Lúc đó sau khi giao cho cơ quan nhà nước nghiên cứu, tôi đã lấy về trả cho anh rồi mà.”

Trác Mộc Cường Ba giật mình sực tỉnh, vội vàng nói: “Trong tủ mật mã, trong tủ mật mã chuyên để tài liệu của chúng ta, tôi đi lấy ngay đây!”

Trác Mộc Cường Ba lấy trong tủ bảo hiểm ra viên hồng bảo thạch to bằng cái cúc áo, tất cả mọi ánh mắt đều bị hút vào đó, tựa hồ như viên đá đỏ như giọt máu

ấy phát ra những tia sáng chói lòa rực rỡ. Giáo sư Phương Tân kích động đến độ suýt chút nữa đã đứng dậy khỏi xe lăn, nhưng ông cố ghìm tinh thần đang hưng phấn của mình, đồng thời cũng để mọi người khắc chế bản thân, không ngừng nhấn mạnh: “Chớ nên gấp, chớ nên gấp, từ từ thôi, nghĩ đi, nghĩ trước đi đã, viên đá đỏ ấy đặt ở giữa, đóa sen của Văn Thù Bồ Tát đặt cách Tu Di sơn bao xa nhỉ? Trương Lập, cậu đứng lên, hướng Tây Nam, đúng đúng đúng, để mọi người nhìn, tượng Bồ Tát ấy có lẽ cao bằng người, đúng, để tôi đưa tấm gương đồng đến vị trí cao ngang ngực cậu, được… tiếp đó sẽ là viên hồng bảo thạch này, cần thêm một chiếc bàn nữa, Nhạc

Dương, Cường Ba, kê cái bàn kia lại đây, nhanh lên, nhanh lên, cẩn thận, cẩn thận!…”

Dưới sự chỉ huy hết sức bình tĩnh của giáo sư Phương Tân, căn phòng lập tức biến dạng, viên hồng bảo thạch được đặt giữa bàn, dùng một cái đầu đũa chống lên, tấm gương đồng cũng đã được đặt lại phương vị. Giáo sư Phương Tân cầm một bộ điều khiển từ xa để bật tắt chùm sáng, ngón tay cái mân mê trên nút bấm tựa như trong tay ông là bộ điều khiển phát nổ của quả bom vậy.

Trương Lập nói: “Chẳng trách chúng ta chỉ có thể thấy cái bóng mờ mờ chứ không thể nhìn rõ hình ảnh, thì ra là bởi chúng ta chỉ sử dụng chùm sáng bình

thường. Ánh sáng sau khi được viên hồng bảo thạch này chiết xạ sẽ biến thành một chùm sáng tán xạ, lúc chiếu lên gương chắc sẽ có hiệu quả khác, ừm, xem ra lại có kỳ tích rồi đây.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Không chỉ có vậy, rất có khả năng cổ nhân đã sử dụng kỹ thuật trùng điệp ảnh, còn nhớ tấm ảnh chụp được ở Maya không? Rất có thể là một phần hình ảnh được khắc trên viên bảo thạch, một phần lại khắc trên tấm gương đồng, chỉ lấy được một trong hai vật ấy thì vĩnh viễn không thể nào có được tấm hình hoàn chỉnh, chỉ khi chồng hai hình ảnh lên nhau, mới có được ảnh phản chiếu hoàn chỉnh.”

Nhạc Dương lắp bắp: “Có… có khả

năng vậy sao? Người… người xưa làm sao có được kỹ thuật đó chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có khả năng ấy lắm, từ thời Đường, kỹ thuật làm gương thấu quang đã đạt tới trình độ đỉnh cao rồi. Khi tra tìm sử liệu, chúng tôi đọc được một đoạn nói rằng, lúc Văn Thành công chúa nhập Tạng, để nàng không cảm thấy cô đơn nơi nước người, Đường Trung Tông đã lệnh cho các thợ khéo trong đại nội mài một tấm gương đồng đưa đến Tây Tạng. Khi công chúa nhớ nhà, có thể dùng tấm gương này chiếu ánh sáng hắt lên tường, trên đó sẽ hiện ra hình ảnh người thân. Còn có thuyết nói rằng, khi tấm gương thay đổi phương vị, trên tường sẽ hiện ra những

hình ảnh khác nhau. Kỹ thuật tinh diệu thần kỳ ấy, được người Tạng gọi là ma kính. Kỹ thuật gương thấu quang này hình như lưu truyềnđược đến đời Tống thì mất dần.”

Pháp sư Á La nói: “Đừng thảo luận mấy chuyện lặt vặt đó nữa, giáo sư Phương Tân, ông bật đèn lên đi.”

Giáo sư Phương Tân trịnh trọng ấn nút trên điều khiển, một chùm sáng đỏ chiếu đúng vào viên hồng bảo thạch. Khi vị trí của nguồn sáng không ngừng thay đổi, dần dần, đã có một chùm sáng đỏ khác được viên bảo thạch chiết xạ bắn ra, từ phương thẳng chuyển thành phương ngang, tia sáng khuếch tán từ gần ra xa, giống như là quầng sáng của đèn pin, vừa

khéo trùng với kích thước của gương đồng. Giáo sư Phương Tân lại ấn thêm một nút khác, cho tấm gương bắt đầu tiến dần lên đón lấy quầng sáng đỏ ấy, rồi điều chỉnh phương vị, khoảng cách cho phù hợp. Tất cả mọi người đều nín thở chờ đợi, nhìn chằm chằm vào mặt tường trắng đối diện với tấm gương, trên tường chỉ hắt ra một quầng sáng tròn cao bằng người.

Một bóng mờ bắt đầu xuất hiện, dần rõ nét hơn. Giáo sư Phương Tân cố đè nén tâm trạng kích động, giữ bộ điều khiển trong tay cho tốc độ di chuyển và xoay của gương đồng từ từ chậm lại. Cuối cùng, bức họa thần bí đã từ từ trải ra trước ánh mắt chờ đợi của tất cả mọi

người, tựa như có dòng nước chậm chạp ngấm dần từ trên đỉnh bức tường xuống, lại như vầng thái dương mới nhú nâng dần đường phân giới của bóng ảnh trên tường lên cao, tất cả đều như mộng ảo, khiến mọi người có mặt ở đó đều mê mẩn.

Nơi đó có núi non vây quanh, vô số ngọn núi sừng sững trải rộng như cánh hoa sen, chính giữa đóa hoa là một vách núi dựng đứng cao ngất, từ đó vươn ngang ra ba bình đài, không phải dạng bậc thang mà lơ lửng ghim vào vách đá như răng cưa, thác nước, mây trời bao bọc tứ phía, vô số cung điện, đình đài, lầu các ẩn hiện thấp thoáng. Trong khung cảnh huyền ảo mơ hồ ấy, lại có cả chim hạc,

chim ưng bay lượn, thật đúng là như chốn Thiên cung tiên cảnh, chỉ có màu nền vẫn là một quầng đỏ hồng, thoạt trông rất giống một tác phẩm thuộc trường phái hội họa trừu tượng.

Cả đám người đều nhìn đến thất thần, giáo sư Phương Tân cũng quên cả cố định tấm gương đồng, mãi đến lúc tấm gương xoay đi góc độ khác, hình ảnh dần dần trở nên mơ hồ mờ nhạt, mọi người mới giật mình sực tỉnh. Nhạc Dương cuống quýt kêu lên: “Giáo sư, qua rồi, qua rồi!”

Giáo sư Phương Tân giật thót người, vội vàng điều chỉnh tấm gương quay trở lại. Pháp sư Á La chợt lên tiếng: “Không đúng, ánh sáng này không đúng, các vì

sao chiếu ra ánh sáng tự nhiên, thông qua hồng bảo thạch chiết xạ mới thành ánh sáng đỏ, nhưng đây chúng ta lại trực tiếp dùng ánh sáng đỏ, vì vậy hình ảnh vẫn chưa chính xác, phải đổi nguồn sáng khác đi.”

Giáo sư Phương Tân liền điều chỉnh lại quang phổ, sử dụng ánh sáng tự nhiên chiếu vào. Lần này, hình ảnh họ nhìn thấy đảo ngược lại, dần dần hình thành từ dưới lên trên, giống như một màn ảo thuật. Một cảnh tượng càng khiến người ta không dám tin vào mắt mình lại xảy ra, cả một vùng bên ngoài trần thế đào nguyên rực rỡ sắc màu, vô số lầu các đình đài rực rỡ ánh vàng lơ lửng trên không trung, từ từ trải hiện ra trước mắt

đám người may mắn.

Sau khi đổi sang sử dụng ánh sáng tự nhiên, chùm sáng được viên bảo thạch chiết xạ không ngờ lại không biến thành rực rỡ bảy màu liên tiếp như cầu vồng, mà lại như ngòi bút của nhà danh họa, phân bố hết sức hài hòa thành trời xanh mây trắng, núi tuyết mênh mang, tùng xanh hoa đỏ, chim bay thú chạy, vệt ráng hồng kia vừa khéo tạo thành vầng dương đang lấp ló phía trời Đông. “Đây… rốt cuộc là… sao mà làm được vậy!”

Trương Lập đứng gần bức tường nhất, vươn tay ra chạm vào đó, trên mu bàn tay lập tức hiện lên một kiến trúc dạng cung điện, tường trắng đỉnh vàng, cột nhà màu đỏ rực, xà rường đều rực rỡ sắc

màu, nhìn rõ cả những điêu khắc chạm trổ trên song cửa. Trên lưng con thú gắn trên nóc nhà có một con chim đang đậu, ánh sáng lấp lóa lướt qua như mộng như ảo. Trương Lập nín thở một hồi lâu, như chỉ sợ mình thở ra một hơi, sẽ khiến con chim nhỏ không bằng đầu kim kia sợ hãi mà bay đi mất.

Đợi đến lúc bức họa trải hết ra, chỉ thấy núi tuyết sừng sững, cây xanh mơn mởn, mây lành vấn vít rạng rỡ, khe núi mờ mịt, nhìn xa thấy tiên sơn lừng lững, núi non san sát, thanh sơn ngọc tuyền, khí thế hiên ngang, lầu đài dựa vào núi non, ẩn hiện tựa thiên cung vườn thánh, rộng rãi khoáng đạt, khí tượng dạt dào. Đến chỗ gần, càng có thể thấy lưu ly rực rỡ, hươu

nai chạy nhảy…

Trước tác phẩm nghệ thuật tinh xảo hơn cả tạo hóa ấy, bất cứ hình dung nào cũng đều là vô nghĩa. Ánh mắt hút theo luồng sáng, tâm tình cũng theo cảnh vật mà dập dờn dao động, ở vòng ngoài cùng của cảnh tượng, vẫn là mấy ký hiệu mật mã Tạng cổ được phóng to lên mấy lần, lồ lộ như khắc trên tường "Hương Ba La mật quang bảo giám".

Trong khoảnh khắc, thời gian không gian như ngưng đọng, đến hơi thở cũng ngừng theo, cả đám người ngây nhìn hình ảnh trên tường, cảnh đẹp mỹ diệu trên đó đã thu hút trọn linh hồn họ. Tiên cảnh trong truyền thuyết trải qua nghìn năm vùi lấp trong lịch sử, cuối cùng đã trùng hiện lên

trước mắt người đời.
Bí mật đằng sau hình ảnh phản chiếu (1)

hoảnh khắc ấy, đám người đi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu cuối cùng cũng đã được thoáng nhìn qua vị trí của Bạc Ba La. Bạc Ba La thần miếu vốn vẫn chỉ được cho là có tồn tại, trong phút chốc trở nên rõ rệt mà gần gũi vô cùng. Bọn Trương Lập, Nhạc Dương thảy đều ngẩn ngơ không thốt lên nổi một lời, hoàn toàn bị hình ảnh chiếu xạ trên tường chinh phục, còn pháp sư Á La thì không biết đã thành tâm khẩn cầu Phật bao nhiêu lần, Đường Mẫn lại càng kích động đến độ nước mắt lã chã tuôn rơi, kéo vạt áo

Trác Mộc Cường Ba nhảy cẫng lên, mừng rỡ: “Tìm thấy rồi, cuối cùng chúng ta cũng tìm thấy rồi!” Bàn tay Trác Mộc Cường Ba mạnh mẽ đặt lên vai Đường Mẫn, cũng kích động không kém gì cô: “Đúng thế, cuối cùng đã tìm thấy rồi.”

“Bước vào ngưỡng vọng, ngẩng đầu rồng giương cánh phụng; Lui ra ngửa mặt, cây cao ngất núi vờn mây…” giáo sư Phương Tân chốc chốc lại gật đầu, tựa như đang thưởng thức mỹ tửu danh trà; chốc chốc lại lắc đầu, chỉ thấy trời đất bao la không gì li kì là không có, đột nhiên trông thấy một bức tranh như thế nhất thời cũng chưa dám tin vào những gì đang tận mắt nhìn thấy, tiếc nhất là, bản thân ông lại không thể nào đến được nơi

như thế.

Hồi lâu sau, Trương Lập mới cấu mạnh vào tay Nhạc Dương, Nhạc Dương hét toáng lên kêu đau oai oái, Trương Lập mới nói: “Không phải nằm mơ, Shangri-la tồn tại thật hay sao? Thật sự có một nơi như thế hay sao?”

Nhạc Dương giơ bàn tay bị Trương Lập cấu đến tím bầm xoa mạnh dưới cằm, thở dài cảm thán: “Kỳ tích, đây đúng là kỳ tích, đừng nói là một nghìn năm trước, dẫu là một nghìn năm sau nữa, cũng chỉ có thể dùng hai chữ ‘kỳ tích’ để hình dung mà thôi!”

Cảm giác kinh ngạc và mừng rỡ ban đầu từ từ lắng xuống, giáo sư Phương Tân nói: “Được rồi, các bạn của tôi, chúng ta

còn chưa tìm thấy nơi đó đâu, giờ mới chỉ được nhìn hình ảnh của Bạc Ba La thần miếu mà thôi. Khoảnh khắc kích động đã qua đi rồi, cần phải dùng lý trí để quan sát, cần phải tìm ra con đường chúng ta sẽ đi. Nhạc Dương, bên trong kia có cái tủ, kê ở đầu giường ấy, tủ màu đỏ ấy, nhìn thấy chưa? Trong đó có máy quay phim đấy, bắt đầu làm việc, tôi còn phải tiếp tục điều chỉnh vị trí của tấm gương đồng một chút nữa để được hình ảnh rõ nét nhất, cậu lấy máy quay phim ghi lại toàn bộ quá trình thay đổi, sau đó chúng ta sẽ dùng máy tính xử lý lại, OK?”

Nhạc Dương đi lấy máy quay, giáo sư Phương Tân bắt đầu tiếp tục điều chỉnh

vị trí tương đối giữa tấm gương và viên hồng bảo thạch, đồng thời nói: “Mọi người thấy bức tranh tiên cảnh này như thế nào?”

Đường Mẫn lên tiếng: “Rất giống trong các tài liệu về Shangri-la mà chúng ta tìm được, rất nhiều tài liệu miêu tả như vậy, đó là một nơi thần bí ẩn tàng đâu đó trên cao nguyên Thanh Tạng, cả vương quốc được bao bọc trong hai tầng núi tuyết, gồm tám khu vực tựa như tám cánh hoa sen, chính giữa là núi tuyết, ban đầu được gọi là Vương cung Kala, trong đó có lãnh tụ tối cao của vương quốc Shangri-la. Tương truyền, những cư dân sống ở Shangri-la đều là Thánh nhân có trí tuệ vời vợi, thân thể cao lớn, lại sở

hữu sức mạnh của thiên nhiên, cho đến ngày nay, họ vẫn lợi dụng nền văn minh phát triển cao độ, thông qua một đường hầm bí mật gọi là ‘cái rốn của quả đất’ để liên hệ với thế giới này, đồng thời khắc chế và kìm hãm thế giới này. Sự thực thì, đã từ rất lâu rồi, đường hầm thần bí gọi là ‘cái rốn của quả đất’ này vẫn luôn được coi là con đường duy nhất dẫn đến Shangri-la, đồng thời trở thành mấu chốt quan trọng trong quá trình tìm kiếm vùng thánh địaấy.”

Pháp sư Á La nói: “Shangri-la là một thế giới thần bí được núi tuyết vây bọc. Trong Phật giáo, Shangri-la là thánh địa mà con người ngưỡng vọng, nằm ở phía Bắc Nam Thiêm Bộ châu, hình tròn, dạng

như tám cánh hoa sen, quanh vùng trung tâm và hai bên những cánh sen đều có núi tuyết, các cánh sen được phân tách bởi dòng nước hoặc núi tuyết. Núi tuyết và núi trọc, núi đá và cỏ cây, rừng cây ăn quả, hồ nước, viên lâm… đều được bố trí hài hòa đến độ khiến người ta say mê ngây ngất. Ở nơi đó không có nghèo đói và khốn khổ, không có bệnh dịch và cái chết, cũng không có những nghi kỵ gian trá giữa người và người, lại càng không có oán hận hay giết chóc… Ở nơi đó quanh năm hoa nở, nước trong leo lẻo, mùa màng lúc nào cũng chờ người thu hoạch, quả cây ngọt lịm rung rinh đầu cành, vàng bạc la liệt, núi non chất đống ngọc ngà, tiện tay nhặt lên một viên cũng hết sức trân quý. Đương nhiên ở đó

không dùng đến tiền, bởi có tiền cũng vô dụng. Người ở đó có thể dùng ý niệm chi phối tất thảy vạn vật ở ngoại cảnh, hễ thấy lạnh, quần áo sẽ tự động dày thêm, khi nóng sẽ lại tự mỏng đi; muốn ăn thứ gì, các món ăn ngon ngọt sẽ tự bay đến trước mặt, no rồi, thực phẩm lại tự động lui đi. Tuổi thọ của người ở Shangri-la phải tính bằng con số nghìn năm, muốn sống bao lâu thì sống bấy lâu, chỉ khi nàosống chán chường rồi, cảm thấy nỗi khổ của sự trường thọ, muốn nếm mùi cái chết ra sao, mới thoải mái thong dong màchết…”

Trương Lập đứng bên cạnh giúp Nhạc Dương điều chỉnh máy quay phim, nghe pháp sư Á La giảng giải, bất giác ngẩng

đầu lên: “Ồ, thế chẳng phải là…, chỉ có Vườn Địa đàng mới hoàn mỹ như vậy thôi chứ.”

Đường Mẫn lại lên tiếng: “Không chỉ có vậy thôi đâu, có sách còn chép rằng, Shangri-la nằm trên hòn đảo nổi giữa một cái hồ đầy rượu ngon, có tòa vương cung nằm giữa khu rừng thần thánh, muốn đến hòn đảo đó, cần phải ngồi lên ‘kim điểu’ mới đi được. Còn có sách khác chép rằng, ở khu vực Khang Ba từng có một đứa trẻ đã đến Shangri-la. Đứa trẻ trông thấy những đóa sen to bằng bánh xe, vì đi đường mệt quá, liền nằm trên cánh sen khổng lồ thiếp đi một giấc, lúc tỉnh dậy thì thấy toàn thân thơm ngát dìu dịu. Trở về đến nhà, cha mẹ đứa trẻ đều

đã qua đời, xung quanh là một đám người già tóc bạc. Đứa trẻ phải mất một lúc lâu, mới nhận ra những ông bà già ấy đều là bạn bè năm xưa chơi chung vớimình.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tóm lại, ở Tây Tạng mà cậu muốn nghe truyền thuyết về Shangri-la thì có nghe mười ngày mười đêm cũng không hết, rất nhiều câu chuyện vừa tường tận kỹ càng lại vừa sinh động hấp dẫn, có điều không ai chứng thực được mà thôi. Trước đây, tôi vẫn luôn cho rằng, đó chỉ là một vùng lạc thổ tự do và hạnh phúc tồn tại trong lòng những người nông nô chịu nhiều tầng áp bức ở xã hội cũ, chưa bao giờ tin rằng đó lại là sự thật, nhưng hôm nay…,

thật đúng là không thể nào ngờ được, thật không thể nào ngờ được… trên đời này lại có một nơi như vậy tồn tại!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đúng vậy, kỳ thực bất kể là trong phiên bản truyền thuyết nào, hình dáng của Shangri-la cũng giống nhau một cách kinh ngạc, có hình bông sen tám cánh. Từ điểm này, có thể nhận thấy rằng, nơi này cũng không hoàn toàn chỉ là tưởng tượng và bịa đặt của người xưa, nhất định là phải có một hình mẫu nào đó. Mọi người nhìn thử mà xem, bức họa này và vương quốc Shangri-la trong truyền thuyết kia thật giống nhau, mấy ngọn núi tuyết kia đều uốn quanh, trông có giống một cánh hoa màu trắng không?”

Trương Lập nói: “Nhưng làm gì có tám cánh chứ?”

Giáo sư Phương Tân giải thích: “Những người thợ ngày xưa muốn hình ảnh của Bạc Ba La thần miếu hiện lên, nên đã xử lý rất tốt địa hình tổng thể của vùng Shangri-la này. Chúng ta chỉ có thể thấy bốn ngọn núi tuyết, nhưng đây thuộc hướng đối diện Bạc Ba La thần miếu, còn hướng không nhìn thấy kia thì lại nằm ở sau lưng, có lẽ còn bốn ngọn núi tuyết nữa đấy. Nhìn xem, vì chiết xạ qua viên hồng bảo thạch, nên màu nền cũng là một sắc hồng nhàn nhạt, nhưng mọi người có để ý thấy không, ở phía trên cùng kia có những vệt mờ mờ, đó chính là khoảng trống hình cung giữa hai ngọn núi mà

chúng ta không thấy được đó, thật đúng là tinh xảo hết mức.”

Nhạc Dương nói: “Vậy thì bao nhiêu những kiến trúc như cung điện ở trong đây đều là Bạc Ba La thần miếu cả à?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không, Bạc Ba La thần miếu có lẽ chỉ là một trong những tòa cung điện ở đây thôi, bên trong còn rất nhiều công trình khác nữa, vương cung của Shangri-la chẳng hạn, ít nhất là các truyền thuyết đều nói nhưvậy.”

Nhạc Dương lại hỏi: “Vậy thì, tòa nào mới là Bạc Ba La thần miếu đây?”

Đường Mẫn nói: “Chắc là tòa cao nhất kia rồi!”

Trương Lập phản đối: “Không phải, chắc

là tòa tráng lệ nhất kia kìa.”

Đường Mẫn cãi: “Không, là tòa cao nhất chứ!”

“Không đúng!”

Pháp sư Á La lên tiếng: “Có gì mà phải tranh cãi, những tòa cung điện mà mọi người trông thấy ở đây, đều không phải là Bạc Ba La thần miếu.”

Trương Lập và Đường Mẫn ngoảnh đầu lại, đồng thanh “ủa” lên một tiếng.

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Không sai, tôi đồng ý với cách nhìn của pháp sư Á La, trong những tòa cung điện chúng ta nhìn thấy ở đây, không hề có Bạc Ba La thần miếu. Đầu tiên là phong cách kiến trúc, không có tòa nào có phong cách gần giống với Đảo Huyền Không tự và Cánh

cửa Sinh mệnh, tất cả những kiến trúc này nếu không tinh tế tỉ mỉ thì lại nguyên thủy đơn sơ, rõ ràng không được xây dựng cùng một thời kỳ. Còn nữa, thử nhìn lại những kiến trúc hiện ra bên ngoài này đi, mọi người có để ý thấy hay không vậy? Không có cái nào hoàn chỉnh cả, nếu không bị đá núi che khuất thì lại ẩn hiện sau rừng cây. Tuy nói là chúng ta trông thấy, nhưng thực ra đó đều chỉ là một phần của tổng thể kiến trúc mà thôi. Có thể nói rằng đây là một thứ thủ pháp nghệ thuật của người xưa, khiến cho các đình đài lầu các thêm vẻ thần bí huyền hoặc, càng có sức hút hơn, nhưng nếu xét trên mục đích của tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu thì rõ ràng là không ổn chút nào. Phải biết là, vị sứ giả mang

theo ba tín vật kia ra thế giới bên ngoài, mục đích chính là để hậu nhân có thể lần theo đầu mối mà ba thánh vật này cung cấp tìm đến Bạc Ba La thần miếu. Vậy thì, dù cho không để Bạc Ba La thần miếu lồ lộ ra trước mắt chúng ta, ít nhất cũng phải có một dấu hiệu rõ ràng, để người ta có thể chú ý đến chỗ ấy. Màtrong toàn bộ tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu này, dấu hiệu duy nhất chính là đây…” giáo sư Phương Tân điều khiển xe lăn đến sát chân tường, gắng hết sức vươn người và cánh tay chỉ vào một điểm trên tường.

Mọi người đều nhìn theo ngón tay giáo sư Phương Tân chỉ tới, quả nhiên, trong toàn bộ bức họa được gương đồng phản

chiếu lên tường, ánh sáng đỏ tụ thành một điểm đỏ hết sức bắt mắt ở đó, giống như có ống ngắm hồng ngoại hướng lên tường vậy. Đó là một vị trí ở mép bình đài tầng thứ ba, một chấm đỏ lộ ra giữa khoảnh rừng rậm. Nhạc Dương không kìm được buột miệng hỏi: "Nhưng ở đó có gì đâu chứ?"

Giáo sư Phương Tân nói: "Đúng thế, chính là không có gì cả, mọi người nghĩ kỹ lại xem, lối vào Cánh cửa Sinh mệnh nằm ở đâu, lối vào Đảo Huyền Không tự nằm ở đâu? Những chỗ đó chẳng phải là cũng không có gì hết cả hay sao? Như thế mới phù hợp với phong cách kiến trúc của tôn giáo kia, kiến trúc vùi sâu trong lòng đất, lối vào căn bản không thể phân

biệt được, đó mới là Bạc Ba La thần miếu mà chúng ta đang kiếm tìm!”

Nhạc Dương vẫn thắc mắc: “Nhưng mà…”

Giáo sư Phương Tân lại nói tiếp: “Hơn nữa, hãy chú ý quan sát xem, ở đây không chỉ có một điểm đỏ thôi đâu, hãy nhìn màu nền của cả bức họa, từ khoảng cách xa, màu nền nhàn nhạt ấy chia làm hai khối, giống như là hai miếng băng dính đỏ trong suốt vậy, khi dán chồng lên nhau, màu sắc sẽ đỏ hơn một chút, có thấy hay chưa? Phần trùng lắp này, lờ mờ phác họa ra con đường dẫn đến điểm đỏ ở kia, đây tuyệt đối không thể nào là trùng hợp. Những người thời cổ đại này rất giỏi đem bí mật ẩn giấu bên trong

những thứ tưởng chừng như hết sức bình thường, giống như là các đồ hình đằng sau tấm gương đồng kia vậy, thoạt nhìn tưởng chẳng có gì đặc biệt, ai ngờ nó lại ẩn chứa bao nhiêu thông tin như thế.”

Nhạc Dương trợn tròn mắt lần theo đường màu đỏ sậm hơn một chút ấy, kinh ngạc thốt lên: “Đúng thật đấy, nói theo kiểu của trinh sát chúng tôi, phần màu đỏ này chính là một đường đánh dấu, chỉ cách để từ chỗ thấp nhất đi một mạch lên tầng bình đài thứ ba. Người xưa đã giấu nó giữa đá núi và màu nền tự nhiên, thật không thể nào tin được, mắt giáo sư thật là tinh tường.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Trong lòng có nghĩ đến thì mới tìm ra được. Ngay từ

lúc mới nhìn thấy bức họa này, ngoài kinh ngạc chấn động ra, tôi còn cảm thấy có nhiều điểm hết sức kỳ quái, chính sự nghi hoặc ấy đã dẫn dắt tôi tìm thấy chỗ đánh dấu này.”

Pháp sư Á La nói: “Nhưng, chúng ta vẫn còn rất nhiều vấn đề chưa giải quyết được.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không sai, dựa theo các ghi chép trong cổ thư, tòa thành ánh sáng tỏa chiếu này có lẽ là món tín vật thứ hai được vị sứ giả kia mang ra thế giới bên ngoài. Giáo sư Phương Tân đã phá giải được câu đố, khiến chúng ta biết rằng, nó chỉ dẫn cách thức từ tầng thấp nhất của Shangri-la leo lên bình đài tầng thứ ba để tìm thấy lối vào

Bạc Ba La thần miếu, nhưng làm sao tìm được Shangri-la thì chúng ta vẫn chưa hề có đầu mối nào cả.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Còn nhớ cái khóa gỗ cổ xưa của Trung Quốc mà chúng ta phải gỡ ra trong lúc luyện tậpkhông?”

Đường Mẫn đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba liếc sang phía Nhạc Dương và Trương Lập. Hai anh chàng đưa mắt nhìn nhau. Rồi cả bốn người đều hướng ánh mắt về phía giáo sư Phương Tân. Câu nói vừa rồi của ông khiến họ như ngộ ra được điều gì đó. Giáo sư lại tiếp tục: “Khi mọi người gỡ xong mảnh đầu tiên của khóa gỗ, những mảnh còn lại sẽ tự động được

gỡ ra một cách dễ dàng. Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu này chính là mảnh gỗ đầu tiên chúng ta gỡ ra được đó. Còn chuyện làm sao mới đến được Shangri-la, tôi tin rằng, chẳng mấy chốc nữa chúng ta sẽ tìm ra được thôi. Giờ đây, điều chúng ta cần phải làm, chính là dựa vào bức họa này để tìm thêm nhiều đầu mối nữa. Nãy giờ đều chỉ biết ngây ngất ngắm bức họa tinh diệu tuyệt mỹ này, giờ ai có thể nói cho tôi biết, mọi người có phát hiện ra nó có điểm gì bất thường hay không?”

Trương Lập giành nói trước: “Tôi biết rồi, tầng mây ở trên cùng có vấn đề.” Anh chàng hướng về phía Nhạc Dương nhướng mày một cái, rồi lại nói: “Đó rốt

cuộc là áng mây hay là thứ gì chứ? Một con rắn rực rỡ nhiều màu? Những cái lông tua tủa ở rìa ngoài kia là gì chứ?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu khen: “Đúng vậy, đây là điểm dị thường nổi bật nhất trong bức tranh này, xung quanh không phải là gai chĩa ra, mà là chùm ánh sáng mới đúng. Khả năng quan sát tự nhiên của cổ nhân hết sức nhạy bén, từ thời viễn cổ họ đã chú ý phát hiện ra mặt trời tỏa sáng theo những đường tròn đồng tâm. Có rất nhiều dân tộc từ thời xa xưa ăn lông ở lỗ, đã biết dùng một vòng tròn, có thêm một vòng tua tủa như vậy để biểu thị mặt trời trong các bức bích họa của mình rồi.”

Trương Lập thất thanh kêu lên: “Cái…

cái gì chứ? Ý giáo sư muốn nói, đây là mặt trời hay sao? Trông dài thườn thượt thế, bảo là ống đèn huỳnh quang nghe còn có lý hơn, mặt trời sao lại như thế được?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Vậy nên mới nói đây là một điểm kỳ quái, theo lý thì hình này có lẽ biểu thị nguồn ánh sáng đang tỏa ra, chỉ có điều hình dạng của nó thật quá cổ quái mà thôi.”

Đường Mẫn hỏi pháp sư Á La: “Liệu có khả năng hình vẽ này ngầm ám chỉ điều gì trong tôn giáo hay không?”

Pháp sư Á La còn chưa trả lời, giáo sư Phương Tân đã lên tiếng: “Chắc không đâu, chim bay thú chạy, núi non sông dài, nhật nguyệt tinh tú, đó là những hình vẽ

nhận biết về thế giới tự nhiên, bất kể là dân tộc nào, hệ tư tưởng nào, cũng đều có ý nghĩa như nhau cả thôi.” Pháp sư Á La gật gật đầu thừa nhận ý kiến của giáo sư Phương Tân. Những người còn lại thoáng nhíu mày.

Giáo sư Phương Tân lại nói: “Vấn đề này tạm thời gác sang một bên, chúng ta tiếp tục tìm xem, có còn điểm nào đặc biệt hay kỳ quái nữa không?”

Đường Mẫn lần tìm trên bức hình chiếu một lượt, vỗ tay nói: “Có rồi, phần bên dưới bức tranh này không có gì cả, điểm này cũng rất lạ.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu tán thưởng, nói: “Đúng thế, tôi cũng lấy làm kỳ quái. Theo lý mà nói, Hương Ba La mật quang

bảo giám này là một tấm gương đồng hình tròn, hình ảnh mà chúng ta nhìn thấy lẽ ra cũng phải là cả một hình tròn, nhưng ở đây chúng ta lại chỉ thấy hơn một nửa, một phần năm phía dưới cùng không hề có gì hết. Nếu bảo rằng có thể là do vị trí của viên hồng bảo thạch hoặc tấm gương không đúng, thì chúng ta không thể nhìn thấy những hình ảnh rõ nét như thế này được, do đó không thể nói rằng đó là do kỹ thuật của người thợ chưa đạt. E rằng chỉ có thể kết luận rằng người xưa đã cố ý làm vậy. Mọi người thử nghĩ xem, tại sao? Tại sao phần dưới cùng ấy lại không có gì? Nếu như có, thì bên dưới đó nên là gì chứ?”

Đường Mẫn lẩm bẩm: “Bên dưới, bên

dưới… bên dưới chắc là phải có rất nhiều nước mới đúng.”

Trác Mộc Cường Ba giật bắn cả người, câu nói ấy của Mẫn Mẫn tựa hồ đã chạm đến điều gì đó, nhưng rất mơ hồ. Gã ngầm tự hỏi mình hai lượt: “Bên dưới có rất nhiều nước? Bên dưới có rất nhiều nước? Rốt cuộc câu nói ấy khiến mình nghĩ đến điều gì nhỉ? Kỳ lạ thật, cảm giác này lạ quá, giống như lần đầu tiên nghe thấy Babatou nói kẻ địch đáng sợ nhất là kẻ địch mà ta không nhìn thấy vậy, nhất định là mình đã bỏ sót điều gì đó rồi, rốt cuộc là điều gì đây nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân nhìn pháp sư Á La, nói: “Có lẽ là như vậy, rất nhiều truyền thuyết đều cho rằng, Shangri-la trôi nổi

trên một hồ nước, hoặc Shangri-la được vây giữa rất nhiều hồ nước. Ừm, đây là điểm nghi ngờ thứ hai, có còn chỗ nào khác nữa không?”

Pháp sư Á La nói: “Màu sắc của núi và đá ở đây, không biết có thật hay không, tôi cũng chưa dám khẳng định…”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ý của pháp sư là, núi non ở đây đều bị màu nền phủ lên, không biết có phải bản thân nó đã màu đỏ rồi, hay là do màu của viên hồng bảo thạch này, có phải vậy hay không?”

Pháp sư Á La gật đầu. Giáo sư Phương Tân lại nói: “Ừm, đây đích thực là một vấn đề đáng cho chúng ta suy nghĩ. Tất nhiên, có thể nói là do viên hồng bảo thạch. Nhưng hãy nhìn màu sắc của các

kiến trúc và cây rừng, có thể thấy rằng, cổ nhân hoàn toàn có khả năng khiến viên hồng bảo thạch này chiết xạ ra ánh sáng không phải màu đỏ ở một số chỗ nào đó. Vậy thì có khả năng đá núi ở đây vốn đã là màu đỏ rồi, đá núi màu đỏ…”

“Đá núi màu đỏ!” Khi giáo sư Phương Tân lặp lại câu nói này lần thứ hai, ánh mắt ông bắt gặp ánh mắt pháp sư Á La. Hai người cùng lúc nhận ra vẻ chấn động và kinh ngạc trong mắt nhau. “Đá! Núi! Lửa!” giáo sư Phương Tân nhấn giọng thốt lên từng chữ một, còn pháp sư Á La thì liên tiếp gật đầu.

“Ôi cha!” giáo sư Phương Tân vỗ mạnh vào thành chiếc xe lăn, suýt chút nữa làm rơi cả bộ điều khiển từ xa, kích động chỉ

vào bức ảnh do gương đồng phản chiếu lên tường: “Có một chỗ rõ rệt nhất, mà cũng khó tin nhất, vậy mà tất cả chúng ta lại hoàn toàn không để ý đến! Ba tầng bình đài kia, cũng chính là kết cấu chủ thể của bức Hương Ba La mật quang bảo giám này, ba tầng bình đài ấy làm sao mà hình thành ra được! Nếu không phải là đá núi lửa có mật độ cao nhất, khả năng chịu lực lớn nhất, căn bản không thể có bình đài vươn ra khỏi vách đá xa đến mức ấy được, sự đứt gãy hoặc chồng đè của các mạch núi cũng không thể hình thành ra kết cấu bình đài như thế. Kết cấu này, chỉ có thể hình thành khi núi lửa phun trào lên mà thôi. Ban đầu, chỗ trên vách đá này có lẽ chỉ gồ lên một chút, nhưng khi nham thạch nóng chảy qua, bị

chỗ gồ ấy chặn đường tiến, liền dừng lại ở đó, cứ dồn hết lần này đến lần khác, hết lần này đến lần khác mới hình thành nên kết cấu dạng bình đài mà chúng ta trông thấy hôm nay. Diện tích rộng như vậy, chiều dài vươn ra khỏi vách đá xa như vậy, bình đài này không thể hình thành trong một hai lần phun trào được đâu, mà là rất nhiều lần, rất nhiều lần. Vậy thì diện mạo chân thực của Shangri-la mà chúng ta đang tìm kiếm, chính là… một ngọn núi lửa vẫn đang hoạt động và bị núi tuyết bao bọc xung quanh!”

Không ai có thể ngờ được, bí ẩn suốt mấy nghìn năm nay về Shangri-la, lại bị giáo sư Phương Tân giải đáp chỉ bằng một lời trong một cuộc thảo luận như thế

này. Đã có bao người tốn cả đời đi tìm Shangri-la trong truyền thuyết, nhưng thậm chí còn chẳng có cả cơ hội nhìn thấy Shangri-la từ xa xôi tít tắp dù chỉ một lần. Khi Hương Ba La mật quang bảo giám mở ra, đám người may mắn này liền bị hết đợt sóng mừng vui này đến đợt sóng mừng vui khác bao bọc lấy. Trong khoảnh khắc này đây, bọn họ đã hết sức tỉnh táo mà nhận ra rằng, Shangri-la không còn xa xôi diệu vợi nữa, nói không chừng, chỉ một chốc lát nữa thôi, họ sẽ lập tức tìm ra con đường duy nhất dẫn đến chốn thánh địa nhân gian này cũng nên.

Bí mật đằng sau hình ảnh phản chiếu (2)

háp sư Á La lại chắp tay niệm chú. Nhạc Dương tay cầm máy quay phim, bất giác hướng ống kính về phía giáo sư Phương Tân. Trương Lập dang rộng hai tay ra, ngước nhìn giáo sư, vừa cười vừa lắc đầu, không biết nên nói gì cho phải, cùng lúc có đến một mớ từ ngữ nhảy múa trong óc anh "vĩ đại, tiên tri, vượt thời đại…" Mẫn Mẫn thì lao ào lên, quỳ xuống ôm giáo sư thật chặt, "Bác thật là giỏi quá, giáo sư," rồi còn hôn lên trán giáo sư Phương Tân mấy cái liền.

Trác Mộc Cường Ba nhìn giáo sư Phương Tân chăm chăm, giáo sư nhìn gã với ánh mắt cổ vũ khích lệ, Trác Mộc Cường Ba khẽ gật gật đầu, giáo sư

Phương Tân cũng khẽ gật gật đầu, rồi cả hai cùng nở một nụ cười hiểu ý.

"Được rồi Mẫn Mẫn," giáo sư Phương Tân vỗ vỗ lên vai Đường Mẫn: "Cháu làm bác không thở nổi rồi đây này." Đợi Đường Mẫn lùi lại phía sau một chút, giáo sư Phương Tân nói tiếp: "Đây cũng không phải mình tôi nghĩ ra được, mà là kết quả nỗ lực chung của tất cả mọi người. Mọi người hãy kiềm chế tâm trạng phấn khích, để chúng ta tiếp tục phát hiện thêm những huyền cơ ẩn chứa sau bức họa này đã, xem nó còn có thể mang đến cho chúng ta niềm vui bất ngờ nào nữa hay không." Bấy giờ, tất cả mới lại tiếp tục tập trung chú ý vào bức tranh phản chiếu trên tường.

Lần này ai nấy đều quan sát hết sức cẩn thận, nhìn thật kỹ từng chi tiết xem bức mật quang bảo giám thần bí này còn ẩn chứa điều bí mật gì nữa, nhưng rất đáng tiếc, dường như không thể tìm ra điểm nào đặc biệt hơn nữa. Cả căn phòng chìm vào tĩnh lặng một hồi rất lâu, chợt nghe giáo sư Phương Tân cất tiếng: “Dường như bí mật đã được phát hiện hết rồi, chi bằng đợi chuyển các hình ảnh quay được vào máy tính, sau khi xử lý xong xuôi chúng ta sẽ xem lại lần nữa xem có phát hiện gì mới hay không. Nhạc Dương, ghi hình đến đâu rồi? Này, Nhạc Dương, Nhạc Dương, tôi gọi cậu đấy. Hôm nay sao cậu không phát biểu ý kiến gì cả, như vậy đâu có giống với cậu, năng lực quan

sát của cậu đâu rồi?”

Nhạc Dương dịch chiếc máy quay trước mắt ra, cười nói: “Bởi vì đó đều là những chỗ tương đối rõ ràng và nổi bật, tôi nghĩ mọi người chắc chắn nhận ra được. Tôi muốn tìm những chỗ khác biệt bị ẩn đi giống như giáo sư và pháp sư Á Lacơ.”

Trương Lập cười hì hì: “Chẳng thành thật chút nào cả, không tìm được thì bảo là không tìm được đi cho rồi.”

Khóe miệng Nhạc Dương hơi nhếch lên, để lộ nụ cười tự tin và ngập tràn ánh nắng đặc biệt của mình, nói: “Tôi tìm thấy rồi đấy.”

“Ồ, nói ra cho mọi người nghe xem nào.” Giáo sư Phương Tân và những người còn

lại cùng dỏng tai lên.

Nhạc Dương lại không nói gì, cứ nhìn chăm chăm vào bức họa thần kỳ kia một lúc lâu, những người khác cũng chăm chú dõi theo ánh mắt của anh chàng, trong chốc lát cả gian phòng lại lặng như tờ, chỉ còn nghe có tiếng lẩm bẩm của Trương Lập: “Thằng nhóc này, sao mà lắm trò thế không biết.”

Cuối cùng, Nhạc Dương cũng giơ một tay lên, chỉ vào chính giữa bức họa: “Cây ở chỗ này, rất to lớn.”

“Phì!” Trương Lập không nhịn được phá lên cười ha hả, hỏi Nhạc Dương: “Đây… đây là phát hiện của cậu đấy à? Ha ha, tôi còn tưởng cậu nhìn thấy cái gì nữa chứ, ha ha!”

“Gượm đã nào,” giáo sư Phương Tân gí sát mặt lại gần bức tường, cẩn thận nhấc gọng kính lên, rồi lại chăm chú quan sát chỗ Nhạc Dương chỉ tay đến. “Ồ…” pháp sư Á La cũng lộ vẻ nghi hoặc. Trương Lập không cười được nữa, anh chàng cũng gí mặt lại gần, cây là cây, cung điện là cung điện, cây rất cao, điều này ai cũng biết, có thấy gì đặc biệt nữa đâu?

Giáo sư Phương Tân trịnh trọng nói: “Nhạc Dương nói chính xác đấy, đây không phải vấn đề đơn giản, chỉ nhìn bề ngoài thì không thể nhận ra được, nếu không phân tích kỹ, căn bản không thể nào thấy được điểm này đâu.”

“Ừm…” Trương Lập trợn tròn mắt, thầm

tự nhủ sao mọi người đều nhận ra, mà mình lại không thấy gì thế nhỉ? Có điều, vừa ngoảnh đầu lại, anh liền thấy ngay vẻ mặt cũng đang hết sức hoang mang của Mẫn Mẫn. Cuối cùng, không nhịn được, anh chàng đành mở miệng hỏi: “Rốt cuộc là như thế nào vậy, giáo sư?”

Giáo sư Phương Tân quan sát một lúc thật lâu, cuối cùng mới nói: “Nếu thật vậy, thì đây là một thông tin rất có giá trị. Tôi cũng để ý thấy rồi, nhưng rốt cuộc cũng không nghĩ đến chuyện này. Mọi người xem, đúng như vừa nãy tôi nói, các kiến trúc kiểu cung điện này đều ẩn hiện sau cây cối và đá núi, lẽ nào người xưa muốn dùng thủ pháp nghệ thuật để khiến chúng toát lên vẻ thần bí

hơn, xa xôi diệu vợi hơn? Không, không cần thiết phải làm thế. Rất rõ ràng, ngoài mục đích để người có khả năng quan sát phát hiện ra lối vào Bạc Ba La thần miếu và con đường dẫn đến đó, bọn họ còn muốn nhấn mạnh thêm một điều… cây cối ở nơi ấy!”

Giáo sư Phương Tân lại gần thêm chút nữa, chỉ vào nửa tòa cung điện trong hình phản chiếu, hỏi Trương Lập: “Cậu xem chỗ này đi, tòa cung điện này chỉ lộ ra ba tầng và một đỉnh vòm, thử quan sát kỹ một chút nữa xem, một tầng cao chừng nào? Theo chiều cao đó, bên dưới nó có thể còn bao nhiêu tầng nữa? Còn tòa này, bên trên đã bị che lấp, chỉ lộ ra bên dưới, đếm từ nền lên tổng cộng có bảy

tầng, bảy tầng lộ ra ngoài này so với thân cây bên cạnh nó thì sao, cậu nhìn rõ chưa? Chưa cao bằng một phần ba. Giờ cậu lại tiếp tục so sánh thêm chiều cao của một số cung điện khác và cây cối xung quanh đi, cậu sẽ hiểu được, tại sao Nhạc Dương lại nói cây cối ở đây rất cao.”

Trương Lập nói: “Ừm, nói vậy thì cây cối ở đây cũng cao thật đấy nhỉ, ba bảy hai mốt, hai ba là sáu, ít nhất cũng phải cao sáu mươi mét đấy.”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Không chỉ vậy thôi đâu, một tầng ba mét ba là tiêu chuẩn của nhà hiện đại, thời cổ đại, thông thường chiều cao mỗi tầng không dưới năm mét đâu.” Trương Lập lẩm

bẩm: “Bảy năm ba lăm, không phải vậychứ!”

“Không sai, nếu người xưa muốn thông qua tỉ lệ này nói cho chúng ta biết diện mạo chân thực của Shangri-la, vậy thì, chiều cao trung bình của cây cối ở đó… đều hơn một trăm mét!” giáo sư Phương Tân nghiêm túc nói.

Một trăm mét! Trương Lập tức thì nhớ đến khu rừng Mãng xà âm u lạnh lẽo, toàn thân bất giác nổi da gà, không hiểu sao bỗng lạnh toát sống lưng.

Giáo sư Phương Tân nói: “Cây cao một trăm mét không hề đáng sợ, đáng sợ nhất là trong rừng cây có độ cao trung bình một trăm mét trở lên sẽ ẩn chứa rất nhiều nguy cơ khác nhau. Cần phải biết là, theo

thói quen sinh sống tự nhiên của các loài động vật hoang dã, rừng cây càng lớn, cây cối càng cao, sẽ càng chứa chấp nhiều động vật hoang dã thể hình to lớn.”

Về điểm này, những người từng gặp phải cá sấu chúa và trăn khổng lồ Anaconda ở rừng Mãng xà bên châu Mỹ như Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập đều có cảm nhận hết sức sâu sắc.

Đường Mẫn nói: “Nhưng trong truyền thuyết, ở Shangri-la đâu có động vật hoang dã chứ?”

Giáo sư Phương Tân bật cười nói: “Đương nhiên, ai mà chẳng hy vọng Shangri-la giống như trong truyền thuyết, nhưng chúng ta cũng đều biết, Shangri-la không thể nào giống hệt như trong truyền

thuyết miêu tả được. Có câu, rừng xanh rộng lớn, chim gỉ chim gi chim gì cũng có. Huống hồ cả một khu rừng vĩ đại thế này, không thể nào không có động vật hoang dã được, chẳng những vậy, trong bức họa này không phải đã nêu ra rất rõ ràng rồi hay sao?”

Giáo sư Phương Tân chỉ tay lên tường, ở đó, có một con chim trông rất giống tiên hạc trong truyền thuyết bay lượn giữa tầng không, tuy chỉ nhỏ bằng hạt vừng, nhưng nếu dựa theo tỉ lệ bức tranh này, dường như đó không còn là một con chim nhỏ nữa rồi. Trương Lập nói: “Nếu tính toán theo kiểu như vậy, con chim đó, dường như cũng hơi to thì phải?”

Đường Mẫn tự an ủi mình, nói: “Chưa

chắc đâu, đó chỉ là suy nghĩ chủ quan của chúng ta cho đó là con chim mà thôi, cũng có khả năng đó chính là một áng mây, còn cả thứ trông giống con hươu này nữa, mọi người xem đi, chỗ này đều là màu đỏ cả, đó rất có thể là một tảng đá, tóm lại, động vật xuất hiện trong bức họa này rất ít, nói không chừng là thật sự không có động vật hoang dã gì đâu.”

Nhạc Dương nói: “Hy vọng đúng như Mẫn Mẫn nói, chỉ có điều… làm ơn nhớ lại anh trai cô, và cả anh Ba Tang nữa.”

Vừa nghe nhắc đến Đường Thọ, Đường Mẫn liền không nói năng gì nữa, Trác Mộc Cường Ba kéo cô lại, ôm vào lòng, nhẹ nhàng vuốt sống lưng. Trương Lập vốn định phá lên cười, cũng không khỏi

giật mình đờ người ra. Từ sau khi nhặt được cuốn nhật ký của Đường Thọ, anh gần như đã đọc ngấu nghiến cả ngày lẫn đêm, càng xem càng thấy kinh hãi, càng thêm phục Đường Thọ sát đất. Một con người như vậy, sau khi đến nơi này liền trở nên điên loạn, ở nơi thần bí ấy rốt cuộc còn ẩn giấu gì nữa chứ? Còn cả Ba Tang – người đàn ông lạnh lùng, anh và Nhạc Dương mỗi khi ở cạnh Ba Tang đều như thỏ đi với sói, trong lòng thấp thỏm không yên. Thân hình khỏe mạnh tráng kiện, tính cách khát máu ấy, nếu thật sự gặp nhau trên chiến trường, chỉ sợ mười Trương Lập cũng không giết nổi một Ba Tang. Nhưng công cụ giết người đã bị chiến tranh mài giũa thành một cỗ máy sắt thép ấy, khi đến vùng đất thần bí

kia, không ngờ cũng bị làm cho kinh hoảng mà mất cả ký ức, rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì mà cả người có thần kinh thép như anh ta cũng không chịu đựng nổi nhưthế.

Giáo sư Phương Tân nói: “Được rồi được rồi, chúng ta đừng tự dọa mình nữa, cũng tuyệt đối chớ nên bỏ qua bất cứ nhân tố nào có thể dẫn đến nguy cơ. Tóm lại, chỉ cần chúng ta làm tốt công tác chuẩn bị để ứng phó với mọi khả năng có thể xảy ra, thì không chuyện gì làm khó được chúng ta nữa. Giờ chi bằng hãy tiếp tục quan sát xem cổ nhân còn muốn nói gì với chúng ta nữa đi. Cường Ba, Cường Ba à…”

“Vâng?” Trác Mộc Cường Ba hơi giật

mình luống cuống.

Giáo sư Phương Tân nói: “Sao vậy, từ lúc nhìn thấy Hương Ba La mật quang bảo giám, cậu cứ như Từ Thứ vào doanh trại quân Tào vậy, không có ý kiến gì hả?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, tôi… tôi vẫn đang nghĩ, vừa nãy hình như có cảm thấy gì đó, nhưng lại không sao nhớ ra được, đặc biệt là lúc nghe Mẫn Mẫn nói phần bên dưới bức tranh này lẽ ra phải có rất nhiều nước, tôi đã cảm thấy mình nắm bắt được thứ gì đó rồi, nhưng từ nãy đến giờ vẫn không biết mình muốn nắm bắt thứ gì, vì vậy tôi vẫn đang lục tìm trong trí nhớ, có điều, những gì mọi người thảo luận tôi đều nghe cả. Bằng

bức tranh mật quang bảo giám này, cổ nhân đã dùng trí tuệ của họ bày ra trước mắt chúng ta một Shangri-la chân thực hết mức. Nhưng điều tôi muốn biết hơn nữa là, làm sao chúng ta đến được nơi đó. Tôi vẫn luôn nghiền ngẫm những lời thầy giáo đã nói, phải nhìn xuyên qua bề mặt của sự vật, nhìn thấy những thứ ẩn đằng sau chúng. Chúng ta hiện có rất nhiều đầu mối, thậm chí cả tấm bản đồ duy nhất cũng đang ở trong tay rồi. Nhưng chúng ta lại không thể tìm ra con đường dẫn đến Shangri-la từ những đầu mối ấy, rốt cuộc, trong những đầu mối đó đang ẩn chứa điều gì chứ? Có điều gì chúng ta đã sơ suất bỏ qua rồi? Tôi có cảm giác, tôi sắp nắm được thứ ấy rồi, khi nhìn bức họa này, cảm giác ấy lại

càng mạnh bội phần. Chỉ còn một chút nữa thôi, một chút nữathôi…”

“Thật sao?” giáo sư Phương Tân ngồi thẳng người dậy, nói: “Đừng để cảm giác ấy trượt mất, tất cả mọi người sẽ cùng nghĩ giúp cậu.” Ông biết, có những lúc, cảm giác có một tia sáng lóe lên trong đầu ấy còn có hiệu quả trực tiếp hơn là phân tích lý tính nhiều lần, đặc biệt là đối với Trác Mộc Cường Ba. Từ lúc giáo sư quen biết gã, trực giác của anh chàng dân tộc Tạng này vẫn luôn luôn mang đến cho người ta những thu hoạch không thể nào ngờ đến. Ánh mắt giáo sư Phương Tân hướng về phía bức họa Trác Mộc Cường Ba đang nhìn chăm chú, nói: “Vậy chúng ta bắt đầu từ Shangri-la đi,

Mẫn Mẫn, cháu và Cường Ba đã tập hợp được khá nhiều tài liệu về Shangri-la, giờ chúng ta sẽ đúc rút ra những phần quantrọng, mấu chốt nhất. Cháu nói xem, trong các tài liệu đó có đề cập đến phương pháp nào để đến được Shangri-la haykhông?”

Đường Mẫn nói: “Về điểm này, tuy có rất nhiều cách nói khác nhau, nhưng đại thể quy nạp lại thì có hai loại. Một là thuyết ‘giữa hồ’, cưỡi kim điểu, ngồi thuyền vàng, ngồi hoa sen, tóm lại chính là nói rằng Shangri-la ở giữa một cái hồ khổng lồ, muốn đến đó cần phải có một công cụ nào đó chứ không thể đi bộ được. Ngoài ra còn một thuyết ‘thông đạo’ nữa, rốn quả đất, trục trung tâm quả

đất, mạch đất… tất cả đều nói rằng có một đường hầm bí mật dẫn đến Shangri-la, người ở Shangri-la có thể sử dụng để đến bất cứ nơi nào trên thế giới, còn người ở bên ngoài muốn đến được Shangri-la, trước tiên cần phải tìm thấy nó trước đã. Đường thông đạo ấy, đúng là cơ duyên chỉ có thể gặp chứ không thể cầu, người phàm không thể nào tìm được, chỉ có thể dựa vào cơ duyên mà thôi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Trong Đại Tạng kinh, còn một cách nói nữa, tương tự như Đường Tam Tạng đi Tây Thiên lấy kinh, chúng tôi gọi là thuyết ‘tai ách’, người đầu tiên nêu rõ là Lục thế Ban Thiền. Lục thế Ban Thiền đã dựa vào miêu tả trongĐại Tạng kinh mà viết ra cuốn

Shangri-la chỉ nam, trong đó nói muốn đến Shangri-la, cần phải trải qua trùng trùng kiếp nạn, phải vượt qua vô số núi tuyết, băng qua vô số dòng sông, còn phải chiến thắng rất nhiều ác ma ngăn cản người ta đến với Shangri-la, càng quan trọng hơn nữa là, cần phải được thần nhân sống trong Shangri-la công nhận, bằng không, con người vĩnh viễn không thể nào đặt chân lên vùng tịnh thổ ấy được."

Đường Mẫn gật đầu. Giáo sư Phương Tân nói: "Thực ra, chúng ta còn một phiên bản tương đối đặc thù, có thể nói là cũng ủng hộ cho thuyết 'thông đạo'. Cường Ba, còn nhớ quyển Ninh Mã cổ kinh của nhà cậu viết về Sáng thế sử của

người Qua Ba như thế nào không? Các vị thần minh thuở trước vì muốn đem ánh sáng đến, chôn vùi bóng đêm, nên đã tìm lối vào địa ngục, trôi dạt trên dòng sông U Minh đen kịt như mực mấy nghìn vạn năm, lại xuyên qua địa ngục Man Hoang, quái thú ở đó cao bằng ba tầng nhà, da dày như giáp sắt, chim ở đó ăn thịt người và bò dê như gà mổ thóc, côn trùng ở đó còn cao hơn cả con người, muỗi to bằng con trâu… Những điều này, toàn là cậu nói cho tôi cả mà.”

Trác Mộc Cường Ba chăm chú lắng nghe, vô số thông tin chằng chịt hiện lên chồng chéo trong đầu óc gã, mặc dù không nói một lời nào, nhưng đồng tử gã bắt đầu dãn ra: “Trôi dạt trên dòng sông

U Minh đen kịt như mực mấy nghìn vạn năm” câu nói này hóa thành một hình ảnh hết sức rõ nét trong óc gã, từng chiếc thuyền hình dáng kỳ lạ, những hàng mái chèo ngay ngắn chỉnh tề vươn ra khỏi thân thuyền, từng chiếc, từng chiếc tiến vào bóng đêm tăm tối vô cùng vô tận, hình ảnh ấy, gã đã thấy ở đâu rồi nhỉ? Tại sao lại đột nhiên xuất hiện trong óc gã như thế?

Giáo sư Phương Tân không biết gã nghĩ đến điều gì, nhưng ông biết, dòng tư duy của Trác Mộc Cường Ba quyết không thể bị đứt đoạn. Ông bèn đánh mắt ra hiệu, cả gian phòng lập tức lặng như tờ.

Trác Mộc Cường Ba nhìn hình ảnh phản chiếu lên tường, thấy nó tựa như đã biến

thành hình lập thể, gã có thể đi qua mặt tường, cảm nhận được nước suối bắn tóe lên, nghe được cả tiếng chim hót, tiếng thú rừng. Đồng thời, tất cả những gì gã trải qua sau khi nhìn thấy tấm hình Tử kỳ lân dạo nào, giờ từ từ được lọc lại trong não bộ, tựa những dòng suối nhỏ đang tụ lại, hòa vào hồi ức của gã. Dưới chân Shangri-la, dòng suối nhỏ biến thành sông lớn, dòng chảy cuồn cuộn, vươn mãi vào bóng đêm vô tận. Trong hồi ức của Trác Mộc Cường Ba, dòng nước ấy chảy qua Khả Khả Tây Lý… Đội trưởng Hồ Dương rũ bộ râu bám đầy vụn băng, đầy e ngại nói với gã và Trương Lập: “Là dòng chảy ngầm, nói trắng ra là nướcngầm. Sông băng tan chảy thông qua phương thức này để đưa nước ra các

nhánh sông, sau đó tụ thành hồ nước trên cao nguyên, cũng có khá nhiều dòng sông được hình thành từ đây. Bên dưới rốt cuộc sâu bao nhiêu không phải chuyện chúng ta có thể thăm dò ra được…”

…

Dòng nước ấy lại chảy đến rừng rậm châu Mỹ, vô số nhánh sông giao hội, chằng chịt dọc ngang… Giáo sư Phương Tân tản bộ trong hoa viên, nói với gã: “Phải biết rằng, chỉ số thông minh của người Maya vượt xa so với dự tính của các nhà khoa học, bởi vậy, việc họ khai thác những tảng đá trắng khổng lồ ở dãy Andes, lợi dụng dòng chảy đưa chúng vào sâu trong rừng cách đó cả nghìn dặm, đồng thời xây dựng thành trì lâu

đài…”

…

Dòng sông lại chảy đến đại hiệp cốc dưới lòng đất ở Cổ Cách, ở đó mọi người đang hết sức thận trọng đi trên con đường nhỏ men theo vách đá tối om…

Lữ Cánh Nam nói: “Không sai, đây chính là một đại hiệp cốc hoàn toàn nằm sâu dưới lòng đất, theo những gì chúng ta quan sát được lúc này, quy mô của nó chỉ sợ không kém sông Nhã Lỗ Tạng Bố đâu.”

Đèn chiếu của ai đó rơi xuống vực sâu, giáo sư Phương Tân kinh hãi: “Trong không gian hoàn toàn tối đen, ánh sáng đèn chiếu này có thể thấy được từ khoảng cách hơn nghìn mét, độ… độ sâu của khe

nứt này… không ngờ lại… thật là, thật là gặp quỷ rồi!”

Pháp sư Á La cũng nói: “Lẽ nào thật sự thông đến suối vàng.”

Ba Tang lạnh lùng lên tiếng: “Dù là suối vàng, đi thêm một lần nữa cũng có ngại gì đâu.”

…

Trong tòa tháp ngược ở Đảo Huyền Không tự, pháp sư Á La đầy cảm xúc thốt lên rằng: “Trong các loại năng lượng tự nhiên, sức gió và sức nước là hai loại được cổ nhân sử dụng sớm nhất, lại là động lực vĩnh viễn tuần hoàn. Nếu tôi không lầm, dưới đáy khe nứt khổng lồ này, cũng vẫn là một dòng sông lớn cuồn cuộn chảy, chỉ có điều khoảng cách xa

quá nên chúng ta không nghe thấy tiếng nước đó thôi…”

Đúng rồi! Nghĩ ra rồi, bức vẽ vô số con thuyền tiến vào bóng đêm ấy, gã đã thấy ở thạch thất trong Đảo Huyền Không tự! Nhưng vẫn chưa đủ…

Kế đó dòng chảy lại đến núi tuyết giá lạnh, tầng đất đông được tuyết đọng che phủ nứt toác, bên dưới đen ngòm như mực, không hiểu sâu đến mức nào, nghiêng tai lắng nghe, lờ mờ vẳng lên tiếng cuồn cuộn như sấm rền. Đường Mẫn lo lắng nói: “Bên dưới là gì vậy?”

Nhạc Dương nhún vai nói: “Ai biết được đâu, có lẽ lại là một tầng khe băng thôi, ai mà rơi xuống đấy chắc khó mà leo lên nổi nữa.”

“Dòng chảy ngầm!” Trương Lập làm ra vẻ rất kinh nghiệm giải thích…

…

Tất cả những điều đã xảy ra, đều được tua ngược trở lại trong tâm trí Trác Mộc Cường Ba, gã biết, trong đó chắc chắn ẩn chứa một điều gì. Shangri-la, rốn quả đất, trục địa cầu, lênh đênh trên U Minh hà, gã chỉ còn thiếu một thứ gì đó khiến mình bỗng sực tỉnh ngộ. Tất cả những đầu mối này đều vây quanh thứ ấy mà trải rộng ra. Đó là một thứ rất quan trọng, nhưng, rốt cuộc đó là thứ gì chứ nhỉ? Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt lại, “Bình tĩnh, nhất quyết phải bình tĩnh!” gã tự nói với bản thân mình như thế, “để tìm kiếm Shangri-la, tất cả các đầu mối đều

là để tìm kiếm Shangri-la, chúng ta đã có tòathành được ánh sáng tỏa chiếu, còn thiếu gì nữa nhỉ? Bản đồ? Đúng rồi, bản đồ!”

Tấm bản đồ như mạng nhện lập tức hiện ra trong óc Trác Mộc Cường Ba, lời bình phẩm của đội trưởng Hồ Dương đồng thời vang lên: “Bản đồ thời cổ đại không chi tiết như thời nay đâu, thường chỉ phản ánh mạch núi, dòng sông, đường sá, nơi cư dân tập trung, mặc dù tỉ lệ không thể đến mức tuyệt đối, nhưng ít nhất cũng khiến người ta nhìn là hiểu ngay. Cái thứ này của anh là cái gì đây? Một yếu tố mà bản đồ cần phải chú thích cũng chẳng có, nếu bảo đây là thông đạo, vậy những cái chấm này là gì? Có nơi

nào có cả hơn trăm lối ra lối vào không? Anh nhìn đi, đây, đây, đây cả đây nữa, đâu đâu cũng là đường à? Cuối cùng thì thông đến đâu đây? Chỗ nào cũng chui qua được hết à? Thế thì bản đồ cái nước mẹgì chứ?”

…

Chính là nó! Trác Mộc Cường Ba mở bừng mắt ra, cuối cùng gã cũng hiểu, thứ mình tóm được kia là cái gì rồi! “Bản đồ, thầy giáo, thầy mở tấm bản đồ mà chúng ta xem không hiểu kia lên đi!” Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng nói.

Tiền thân của Shangri-la

iáo sư Phương Tân nói: “Gì hả? Tấm

bản đồ đó à? Được, tôi mở lên ngay đây, đây rồi.” Giáo sư ngẩng đầu nhìn Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Cậu phát hiện ra điều gì hả, Cường Ba?”

Nhìn chằm chằm vào tấm bản đồ trên màn hình máy tính, Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi không khí lành lạnh. Gã biết, suy nghĩ này thoạt tiên tưởng có vẻ hoang đường và còn tức cười, nhưng lại ẩn chứa một sự thực đáng sợ. Tim gã đang đập cuồng loạn, nếu đây là sự thực, vậy thì, đó sẽ là sự việc khó tin nhất mà những người thuộc tôn giáo bí mật kia đã làm được, kể từ khi bọn gã tiếp xúc với Bạc Ba La thần miếu tới giờ. Thế nhưng, tất cả các đầu mối đều chỉ về sự thật này, bất kể là truyền thuyết, hay những trải

nghiệm của chính bản thân bọn họ, Trác Mộc Cường Ba chỉ vào máy tính, khó nhọc thốt lên từng lời: “Thầy giáo, thầy nói xem, tấm bản đồ này có khả năng nào là… bản đồ phân bố hệ thống nước ngầm ở cao nguyên Thanh Tạng không?”

“Hả!” Mặc dù giáo sư Phương Tân đã có chuẩn bị tâm lý, nhưng vẫn chấn động đến nỗi đánh rơi cả bộ điều khiển từ xa xuống đất, tất cả những người còn lại cũng đều trố mắt ra. Hệ thống nước ngầm ở cao nguyên Thanh Tạng, không ai dám tin vào tai mình nữa, người nào nghe thấy lần đầu tiên đều có cảm giác như vậy: không chỉ là hoang đường, mà phải nói là xằng bậy xằng bạ mới đúng! Đây là cao nguyên cao nhất thế giới, độ cao bình

quân so với mực nước biển là 4.300 mét, diện tích 2.500.000 ki lô mét vuông, gần như chiếm trọn một phần năm lãnh thổ Trung Quốc rồi. Chẳng những vậy, nước ngầm là khái niệm như thế nào chứ, đó là lòng đất sâu không thấy ánh mặt trời, đúng là chỉ có trời mới biết tình trạng dòng chảy như thế nào, có tầng đứt gãy hay không, có chỗ nào rò rỉ hay không, ai có thể nắm được phương hướng ở dưới lòng đất tăm tối mù mịt ấy cơ chứ? Muốn vẽ được bản đồ phân bố hệ thống nước ngầm ở cao nguyên Thanh Tạng, đó chẳng phải là một chuyện quá đỗi viển vông hay sao?

Thế nhưng, nói đi cũng phải nói lại, nếu nói tấm bản đồ chằng chịt như mạng nhện

này thực sự biểu đạt hiện tượng tự nhiên nào đó, thì cũng chỉ có hệ thống nước ngầm tứ thông bát đạt, trải ra muôn hướng mới là phù hợp nhất. Đồng thời, cao nguyên Thanh Tạng cũng đích thực là có tài nguyên nước ngầm hết sức phong phú, từ Khả Khả Tây Lý, đến Mặc Thoát, đến Cổ Cách, đến tuyết sơn, đâu đâu cũng có nước ngầm, ai biết được chúng có liên thông với nhau hay không. Nếu chẳng phải Trác Mộc Cường Ba đột nhiên giác ngộ trong khoảnh khắc, dẫu bọn họ có vắt óc nghĩ thêm một trăm năm nữa, e rằng cũng chẳng thể nào liên tưởng được đến điều đó. Dù đánh giá trí tuệ của người xưa cao đến mấy chăng nữa, cũng không thể nào đến mức ấy được.

Trác Mộc Cường Ba lo lắng hỏi: “Thế nào? Thầy giáo? Thầy nghĩ thế nào? Có khả năng ấy hay không?”

Giáo sư Phương Tân đã tháo chiếc kính lão xuống, day day sống mũi một hồi, đoạn nói: “Đợi chút đã, đợi chút đã rồi hãy hỏi tôi, Cường Ba à, tôi cần phải… tôi cần phải sắp xếp lại tư duy của mình một chút, cậu có biết mình vừa nói gì không hả? Cứ như là hai năm trước khi cậu đưa cho tôi xem tấm ảnh Tử kỳ lân kia vậy, vẫn trực tiếp như thế, vẫn khiến người ta phải kinh động như thế.”

Trương Lập nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt hồ nghi pha lẫn kinh ngạc: “Cường Ba thiếu gia, làm sao anh nghĩ ra được vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nhún vai: “Tôi không biết, khi Mẫn Mẫn nhắc tới nước, bỗng có một cảm giác rất mạnh mẽ dâng lên trong tôi. Tôi nghĩ, chắc hẳn phải liên quan đến nước, sau đó tôi liền xâu chuỗi tất cả hành trình của chúng ta trong hai năm nay lại, phát hiện ra rằng, bất kể chúng ta đi tới đâu cũng đều không tách rời khỏi nước. Nói chính xác hơn, thì là sông ngầm dưới lòng đất. Thêm nữa, tất cả các tài liệu về Shangri-la, về phương cách để đến Shangri-la mà chúng ta tìm được, đều nhắc đến nước, nước và thông đạo, liên hệ chúng với nhau, tôi liền nghĩ đến hệ thống nước ngầm. Có điều, tôi vẫn cứ nghĩ, hệ thống nước ngầm này rốt cuộc có thể gợi cho tôi điều gì, cứ nghĩ

mãi, nghĩ đi nghĩ lại, cứ có cảm giác rằng hệ thống nước ngầm này chắc hẳn sẽ cho mình biết một điều gì đó. Sau đó, tôi lại liên hệ nó với Shangri-la, muốn đến được Shangri-la, liệu có phải cần thông qua hệ thống nước ngầm hay không? Vậy thì, chẳng phải chúng ta đang có trong tay tấm bản đồ duy nhất chỉ đường đến Shangri-la hay sao? Nhưng tấm bản đồ ấy chằng chịt như mạng nhện, mà hệ thống nước ngầm vừa khéo phù hợp với đặc tính này. Kỳ thực, ý nghĩ này chỉ lóe lên trong khoảnh khắc, bản thân tôi cũng không hiểu là chuyện gì nữa.”

Nhạc Dương không sao tin nổi thốt lên: “May mà anh nghĩ được ra đấy, Cường Ba thiếu gia, anh phải biết là, dù với

trình độ khoa học kỹ thuật của ngày nay, người ta cũng không thể nào thăm dò được một cách hoàn chỉnh hệ thống nước ngầm ở cao nguyên Thanh Tạng đâu đấy. Cổ nhân từ một nghìn năm trước, làm sao có thể làm được điều đó? Tôi thật không sao tưởng tượng ra nổi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Kỳ thực, lẽ ra tôi phải nghĩ đến từ trước rồi mới phải. Bởi người xưa đã nói rất rõ ràng với chúng ta, có điều tôi đã sơ suất bỏ qua mất mà thôi."

Nhạc Dương giật mình kinh ngạc: "Hả? Chuyện thế nào vậy?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Pháp sư Á La, còn nhớ những hình vẽ chúng ta thấy trong các thạch thất ở Đảo Huyền Không

tự không? Trong đó có một bức, vẽ vô số con thuyền đi vào bóng đêm. Chúng ta không ghi hình lại, cũng không chú ý đến hàm nghĩa của những hình vẽ đó. Thực ra, qua những bức vẽ ấy chính là người xưa muốn cho chúng ta biết, họ đã đi đâu. Pháp sư có còn nhớ dạng thức của những con thuyền ấy không? Pháp sư Á La? Dòng sông ngầm bên dưới cao nguyên Thanh Tạng này, chỉ sợ còn lớn hơn trong tưởng tượng của chúng ta nhiều lắm.”

Pháp sư Á La nhìn tấm bản đồ ngang dọc chồng chéo, những đường nét mảnh như tơ nhện chằng chịt vào nhau, bất giác nhắm nghiền mắt lại. “Trôi dạt trên dòng sông U Minh đen kịt như mực mấy nghìn

vạn năm…” “trôi dạt trên dòng sông U Minh đen kịt như mực mấy nghìn vạn năm…” – một câu nói đơn giản ấy mà lại ẩn chứa cả một chặng đường gian nan nhường nào, chọn lựa bóng đêm để vùi chôn bóng đêm ư? Từ bỏ ánh sáng mà mình khát vọng, đi vào bóng đêm tuyệt đối, con người, liệu có thể kiên trì được bao lâu? Nếu tất cả đều là sự thật, thì tấm bản đồ này, chính là thành quả của vô số cổ nhân đã đem tính mạng mình ra để vẽ lại. Bức bích họa trong Đảo Huyền Không tự một lần nữa lại xuất hiện trong tâm trí pháp sư Á La, ông chợt cảm thấy chấn động tự đáy lòng, bao nhiêu con người, bao nhiêu con thuyền, lần lượt tiến về bóng đêm xa xăm mờ mịt để tìm kiếm thánh địa trong truyền thuyết. Hành

động ấy, cần lòng can đảm và quyết tâm lớn đến nhường nào. Các vị cổ nhân từ trăm nghìn năm trước, đúng là đã quyết tâm liều chết để theo đuổi hy vọng!

Nhạc Dương lên tiếng: “Cường Ba thiếu gia, anh muốn nói, những dòng sông ngầm ấy có thể đi thuyền được cơ à? Lớn vậy sao?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Ừm, ít nhất là bức bích họa đó vẽ như vậy. Còn nhớ Đảo Huyền Không tự ở Cổ Cách không? Cái khe sâu dưới lòng đất ấy, chiều rộng mà chúng ta cảm nhận được đã hơn hai trăm mét, ai biết được bên dưới còn lớn chừng nào, vì vậy tôi nghĩ, có thể người xưa hiểu biết gì đó về khe sâu bên dưới, nên mới dám ngồi thuyền

lần mò trong bóng đêm, tiến lên phía trước, đồng thời dùng phương pháp của riêng họ vẽ và để lại cho chúng ta một tấm bản đồ phân bố sông ngầm. Tôi còn nhớ lúc đó, đội trưởng Hồ Dương đã đặt ra nghi vấn rằng, tấm bản đồ này đâu đâu cũng là lối vào, chỗ nào cũng là lối ra, không biết là đi từ đâu đến đâu. Nhưng mới rồi, chúng ta đã được pháp sư Á La cho biết,những đường nét màu sắc khác nhau, cộng với những ký hiệu con giáp khác nhau, biểu thị những giờ khác nhau trong ngày. Những số chỉ giờ này tăng từ trên xuống dưới, vậy cũng có nghĩa là, hướng thuyền đi là từ đầu này tới đầu kia. Chỗ đánh dấu thời gian sớm nhất, chính là lối vào, còn thời gian sau cùng, chính là thời gian chúng ta đến được

điểm đích. Đích đến mà tấm bản đồ này chỉ đến chính là… Shangri-la!”

“Không sai.” Giáo sư Phương Tân cũng đã định thần lại, phân tích một cách rành mạch: “Tôi hiểu rồi, thứ người xưa vẽ ra ở đây không phải là bản đồ phân bố hệ thống nước ngầm của cao nguyên Thanh Tạng, hệ thống đó lớn quá, phức tạp quá, không bao giờ có thể thăm dò hết được. Tấm bản đồ này là bản đồ hệ thống sông ngầm từ thế giới bên ngoài, đi qua cái rốn của quả đất hay là thông đạo bí mật trong truyền thuyết để đến được Shangri-la. Sông ngầm và nước ngầm là hai khái niệm khác nhau, sông ngầm chỉ là một loại nước ngầm. Chỉ cần lòng sông đủ rộng để ngồi thuyền, việc đến được

Shangri-la sẽ bớt khó khăn đi rất nhiều. Có điều, đó cũng tuyệt đối có thể coi là một hành động vĩ đại rồi, ít nhất thì, cổ nhân đã dám làm một chuyện mà chúng ta thậm chí cả nghĩ còn không dám nghĩ tới, hơn nữa, họ đã thành công!”

Nhạc Dương nói: “Nhưng, dù những đầu mối đó và suy đoán của chúng ta trùng khớp, thì cũng biết tìm những lối vào kia ở đâu bây giờ? Khe sâu ở Đảo Huyền Không tự đã sập xuống mất rồi, ít nhất trong vòng một hai năm tới chúng ta không thể đến chỗ ấy được.”

Giáo sư Phương Tân ngẩng đầu, ánh mắt thông tuệ tựa như xuyên thấu cả thời không, điềm đạm nói: “Không, ít nhất chúng ta cũng còn biết một lối vào nữa.”

“Ở đâu?” Trác Mộc Cường Ba vội vàng hỏi.

“Cánh cửa Địa ngục!” giáo sư Phương Tân đáp.

“Cánh cửa Sinh mệnh đã khép lại, Cánh cửa Địa ngục sẽ mở ra, Cánh cửa Địa ngục mở ra, các sứ giả dũng cảm phải lên đường. Họ băng qua Minh hà, vượt qua hoang mạc, lội qua đầm lầy có vô số độc trùng, trải qua tất cả gian nan khổ nạn, đến được Thánh điện trên trời, tiên cảnh chốn nhân gian… Hương Ba La!” Tiếng ca thật quen thuộc, như tự trời cao vẳng xuống, lại như vang vang hồi vọng giữa sơn cốc rộng mênh mông, giọng nam trung cổ phác mà hồn hậu đang cất lên, hình ảnh Đa Cát với vẻ mặt không sợ

trời không sợ đất lại thấp thoáng hiện lên trong óc Trác Mộc Cường Ba. Viên hồng bảo thạch đang đặt ở chính giữa căn phòng, phát ra thứ ánh sáng đỏ nhàn nhạt hắt lên bức tường, chiếu ra mật quang bảo giám. Chuyện Đa Cát tận tay trao viên hồng bảo thạch ấy cho gã ngỡ như chỉ vừa mới hôm qua.

“Cánh cửa Địa ngục,” Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt, thậm chí còn cảm thấy hơi chóng mặt, bọn gã đã từng đến gần chân tướng sự thật gần đến thế, để rồi cuối cùng lại vòng một vòng lớn, phải chăng đây là trời cao đã sắp đặt? Đến tận cùng, gã vẫn không thể thoát ra khỏi cái vòng luân hồi ấy.

“Cánh cửa Địa ngục! Là Cánh cửa Địa

ngục mà Đa Cát nhắc đến ấy à?” Nhạc Dương cũng sực nhớ ra, lúc đó anh còn chế giễu Đa Cát, chẳng lẽ cứ đi xuôi dòng Nhã Lỗ Tạng Bố là được à, thật không ngờ, thật không ngờ lại đúng là như thế!

Giáo sư Phương Tân nói: “Ừm, chính là Cánh cửa Địa ngục đối lập với Cánh cửa Sinh mệnh ấy. Cường Ba, cậu vẫn chưa trở lại thôn Công Bố, đúng không?”

“Vâng.” Trác Mộc Cường Ba cúi đầu đáp. Sau khi Đa Cát qua đời, đã ủy thác gã mang viên Thiên châu và mảnh ngọc giao cho Ca Ca, không ngờ mấy lần định đến đó đều bị những chuyện đột xuất làm chậm trễ, cuối cùng không thể lên đường. Giờ nghĩ lại, gã không khỏi cảm thấy áy

náy trong lòng.

Giáo sư Phương Tân nói: “Được rồi, chúng ta đã lần ra được đầu mối này, cậu cũng nên chuẩn bị trở lại thôn Công Bố đi, chúng tôi sẽ tiếp tục tìm thêm các đầu mối trên bản đồ và bức mật quang bảo giám này, còn các cậu đi sâu tìm hiểu thêm chút nữa, khi nào trở về sẽ xác định kế hoạch chi tiết. Tôi nghĩ, lần này nhất định là sẽ có phát hiện mới đấy.”

Trác Mộc Cường Ba bước đến trước xe lăn của giáo sư Phương Tân, quỳ một chân xuống như kỵ sĩ châu Âu thời Trung cổ, ngước lên nhìn ông chăm chú: “Nhất định là như vậy.”

Thời gian có hạn, bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba chuẩn bị một số công cụ

để hành động dưới nước như thuyền bơm hơi, đồ lặn… rồi trở lại thôn Công Bố. Vì trực thăng quá kềnh càng, mà việc mượn hay điều động cũng rất nhiều thủ tục lằng nhằng, hơn nữa mục tiêu quá rõ ràng, để đề phòng vạn nhất, họ quyết định đi đường bộ đến đó. Thôn Công Bố vẫn chưa thông với đường quốc lộ, mà nhóm phải đi bộ đường dài, nên để Đường Mẫn ở lại giúp giáo sư Phương Tân sắp xếp các đầu mối vừa mới phát hiện được.

Dọc đường, chủ đề câu chuyện của mấy người bọn họ chỉ xoay quanh Shangri-la. Pháp sư Á La nói: “Các cậu có biết, tại sao trong khi đa phần mọi người cho rằng Shangri-la là vùng đất lý tưởng chỉ

có trong truyền thuyết, vẫn có rất nhiều người dân tộc Tạng tin chắc rằng nó thực sự tồn tại hay không?”

Trương Lập đưa mắt nhìn Nhạc Dương, nói: “Đâu có, chúng tôi đều tin là thật cả mà.”

“Thật sao?” Pháp sư Á La cười điềm đạm: “Trước khi nhìn thấy tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, các cậu cũng nghĩ như vậy à?”

Trương Lập ngại ngùng gãi gãi đầu. Trác Mộc Cường Ba nói: “Đúng vậy, trước đây, tôi vẫn luôn cho rằng nó chỉ là vùng đất hư ảo, lý tưởng trong truyền thuyết, về bản chất không khác gì vườn Địa đàng của Thiên Chúa giáo, Thái Xung ảo cảnh của Đạo giáo, hay Cực lạc thế giới của

Phật giáo cả. Hiện giờ, tôi hy vọng là mình đã sai.”

Pháp sư Á La nói: “Cường Ba thiếu gia, mọi người đã tra cứu tìm hiểu khá nhiều tài liệu về Shangri-la, có biết Shangri-la khởi nguồn từ đâu không?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Theo những gì tôi tìm hiểu và kiểm chứng, thư tịch đầu tiên nhắc đến Shangri-la, là Đại Thiên Luân kinh, các truyền thuyết về Shangri-la sau này, đại để cũng đều từ bộ kinh thư này mà ra cả.”

Trương Lập ngạc nhiên thốt: “Đại Thiên Luân kinh? Hình như tôi nghe thấy tên này ở đâu rồi ấy nhỉ?”

Pháp sư Á La gật đầu: “Đúng thế, Đại Thiên Luân kinh là pháp điển tối cao của

Mật giáo, được vị đại tôn sư thời Hậu Hoằng kỳ, A Để Hiệp đại sư mang đến. Theo các ghi chép trong cổ tịch, A Để Hiệp đại sư khai đàn giảng kinh, đã nói rõ bộ kinh này chứa đựng toàn bộ đại thành tựu của Mật giáo, tinh thông kinh này, ắt sẽ lý giải được tất thảy mọi kinh văn khác, ngộ ra tất cả pháp môn của Mật truyền Phật giáo. Tư tưởng hạch tâm của tất cả Tạng truyền Phật giáo thời Hậu Hoằng kỳ, bất kể là phái biệt, giáo tông nào cũng đều diễn sinh từ bộ kinh thư này cả. Bộ kinh thư này miêu tả một vũ trụ và thế giới khác hẳn với Phật giáo Hiển tông. Shangri-la có vị trí rất quan trọng trong bộ Đại Thiên Luân kinh này.”

Trác Mộc Cường Ba tiếp lời: “Không

sai, chính vì trong đó miêu tả một vùng thánh địa lý tưởng của Phật giáo, nên những người không phải là tín đồ như chúng ta tự nhiên sẽ cho rằng chỉ là truyền thuyết rồi.”

Pháp sư Á La nói: “Nhưng cũng đừng quên rằng, trước khi khai đàn giảng Đại Thiên Luân kinh, A Để Hiệp đại sư từng nói rất rõ ràng rằng, bộ kinh thư này không phải do các học giả Ấn Độ soạn ra, mà truyền đi từ Tây Tạng, về sau đã thất truyền ở Tây Tạng, nên ông ấy mới mang cuốn kỳ thư khoáng thế này trở lại. Rất ít người coi trọng câu nói đó, thậm chí rất nhiều vị học giả cũng không hoàn toàn để tâm tìm hiểu. Những điều A Để Hiệp đại sư nói đều là sự thật, và trước

khi bộ kinh thư này xuất hiện, còn tồn tại một cái tên khác, chính là tiền thân của Shangri-la, Nguy Ma Long Nhân!”

“Tiền thân của Shangri-la?” Trương Lập và Nhạc Dương đồng thanh kêu lên kinh ngạc. Shangri-la họ có nghe nói đến rồi, nhưng tiền thân hậu thân gì thì chưa bao giờ nghe ai nhắc tới cả.

Pháp sư Á La nói: “Các cậu nghe thử xem Nguy Ma Long Nhân được miêu tả thế nào rồi hãy kết luận. Nguy Ma Long Nhân là thánh địa của Bản giáo Tây Tạng, là tiếng Tượng Hùng, dịch nghĩa ra đại khái là vùng đất niết bàn, xung quanh có các đỉnh núi tuyết tựa như tám cánh hoa sen bao bọc, có thánh thú bảo vệ bốn phương canh giữ. Từ đây có bốn dòng

sông chảy đi khắp nơi trên thế giới. Không một ai có thể vượt qua núi tuyết để đến được nơi ấy, lối ra vào duy nhất chính là một đường hầm tối tăm không thấy ánh mặt trời, vươn tay ra không nhìn thấy năm ngón. Tân Nhiêu, tổ sư của Bản giáo chính là được sinh ra ở vùng đất Nguy Ma Long Nhân đó. Ông ta đi ra từ đường hầm ấy, điểm hóa thế nhân. Vì vậy, vàothời thượng cổ, tất cả các tín đồ Bản giáo đều tin Nguy Ma Long Nhân thực sự tồn tại, giống như ngày nay chúng ta tin rằng Hoàng Đế, Viêm Đế, Đại Vũ thực sự tồn tại vậy. Lẽ ra Tượng Hùng có thể có những ghi chép miêu tả tường tận hơn về Nguy Ma Long Nhân, chỉ tiếc là trong lịch sử binh hỏa liên miên ấy, tất cả sử liệu của quốc gia bị diệt vong này

cũng đều tan thành tro bụi cả rồi.”

Nhạc Dương nói: “Nghe pháp sư nói vậy thì cũng đúng là giống thật.”

Trương Lập chợt hỏi: “Nhưng mà, nếu A Để Hiệp đại sư không nói thật thì sao?”

Pháp sư Á La nói: “Ừm, về điểm này không có gì để nghi ngờ, vì bản thân Đại Thiên Luân kinh đã nói rất rõ ràng rồi. Bộ kinh thư này chính là những điểm tâm đắc mà vị vương của Shangri-la ghi chép lại sau khi gặp và cùng thảo luận về thế gian đại đạo với tổ sư Phật giáo Thích Ca Mâu Ni. Tương truyền bộ kinh thư này tổng cộng có một vạn hai nghìn bài tụng, mỗi bài giảng một chuyện, thâu tóm tất thảy vạn vật trên thế gian, lớn thì như đại đạo sinh tử của trời đất, nhỏ thì đến

sự sinh trưởng của loài trùng loài kiến, cây cỏ nảy mầm… không gì là không có. Chỉ đáng tiếc, khi truyền đến A Để Hiệp đại sư chỉ còn lại một nghìn hai trăm bài tụng. Chỉ một nghìn hai trăm bài tụng này thôi đã bao gồm tất cả ý nghĩa thâm ảo của Mật giáo, dung hòa thiên địa, nhất quán cổ kim. Các vị Phật học đại sư sau này, đa phần đều chỉ nghiên cứu bộ kinh thư này. Thật khó mà tưởng tượng nổi, một pho điển tịch đầy trí tuệ như thế có thể do người nào, hay một nhóm người nào viết ra.”

Nhạc Dương gật gù: “Nói như vậy thì bộ Đại Thiên Luân kinh này chính là kết tinh trí tuệ của nhân dân Shangri-la, do người Shangri-la đưa đến Tây Tạng, rồi lại từ

Tây Tạng truyền đến Ấn Độ, mà Shangri-la lại chính là Nguy Ma Long Nhân trong Bản giáo, mà Nguy Ma Long Nhân lại là một nơi thực sự tồn tại trong lịch sử, đồng thời bất cứ người nào muốn băng qua núi tuyết đều không thể đến được nơi đó. Muốn đến, phải thông qua đường hầm, cũng chính là cái rốn địa cầu, đường hầm bí mật được nhắc đến trong các truyền thuyết về Shangri-la, phải vậy không, pháp sư?”

Trương Lập tiếp lời: “Chính là thứ mà giờ chúng ta đang tìm kiếm.”

Pháp sư Á La lại nói: “Cường Ba thiếu gia, sao cậu không nói gì vậy? Lại nghĩ ra điều gì rồi à?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Pháp sư Á

La, những gì ngài nói rất quan trọng, tôi có cảm giác như vừa nắm bắt được thứ gì đó rồi, có điều giờ vẫn chưa thể xâu chuỗi lại được, chắc là trở về sẽ phải tìm thêm tài liệu, nói không chừng sẽ có phát hiện mới nữa cũng nên. Pháp sư, ngài nói xem, tại sao Nguy Ma Long Nhân kia lại được gọi là vùng đất niết bàn?”

Pháp sư Á La đáp: “Là như vậy, tương truyền, từ thuở trời đất mới khai sinh, vùng đất Nguy Ma Long Nhân này đã tồn tại, và vĩnh viễn không bao giờ bị hủy diệt. Cứ cách một nghìn lẻ hai mươi tám năm, nó sẽ tái sinh trong ngọn lửa một lần, rửa sạch mọi thứ ở trong đó. Vào ngày hôm đó, cùng với sự tái sinh của

thánh địa, tất cả những tín đồ Bản giáo kiền thành nhất sẽ được đến miền Cực lạc, đắc thành chính quả, bất sinh bất diệt, vì vậy mới gọi là vùng đất niết bàn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Càng lúc tôi càng có niềm tin rằng, tất cả những gì chúng ta tiếp xúc, sẽ đưa chúng ta đến một Shangri-la chân thực, một vùng đất đã bị lãng quên trong góc khuất nào đó của lịch sử.”

Trở lại thôn Công Bố

au khi tiến vào khu vực huyện Mặc Thoát, Trác Mộc Cường Ba nhiều lần lấy ra con tằm ngọc Đa Cát giao vào tay gã

hết ngắm nhìn rồi lại sờ nắn, nhìn một lúc lâu, lại trù trừ cho vào trong túi. Một lúc sau, gã lại lấy ra nhìn thẫn thờ. Pháp sư Á La trông thấy, bèn an ủi: “Không sao đâu, cô bé ấy rất kiên cường. Hơn nữa, người trong thôn Công Bố đều đã công nhận thân phận Thánh sứ đại nhân của cậu, cô ấy biết Đa Cát đã hy sinh để cứu Thánh sứ, trong lòng có lẽ không quá đau khổ lắm đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thế nhưng, chính vì nguyên nhân ấy, tôi mới càng cảm thấy mình khó có thể chối bỏ được trách nhiệm này.”

Trương Lập vỗ vỗ lên vai gã, Nhạc Dương đang đeo chiếc ba lô to tướng, cũng hướng ánh mắt đầy sự quan tâm

nhìn sang như cổ vũ.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, lại cất con tằm ngọc, tiếp tục tiến về phía trước.

Núi xanh ngắt, bầu trời sáng bừng lên, rời xa khỏi ồn ào huyên náo và những mơ màng thế tục, mấy người họ sắp đến được tận cùng trời đất, thôn làng Công Bố đã lờ mờ hiện lên phía xa xa. Chỉ là, thứ Trác Mộc Cường Ba không muốn nhìn thấy nhất chính là áng mây hồng vẫn đợi chờ mãi nơi cổng làng, vẫn đỏ như giọt máu nhỏ xuống từ vầng dương lồng lộng trên cao, thấm vào núi xanh nước biếc, tựa như một bức tranh từ thuở hằng cổ xa xăm.

Tới gần hơn, bước chân Trác Mộc Cường Ba mỗi lúc một nặng nề, trước

mắt gã dường như đã hiện ra bóng hình nhỏ nhắn ấy đang đứng trước cổng làng. Một cô thiếu nữ khoác áo Phổ Lỗ, đầu đội khăn đỏ như lửa, đàn cừu đã trở về thôn làng, nhưng cô vẫn quyến luyến nhìn về phương Đông, như đang đợi ai đó. Có điều, người mà cô chờ đợi, vĩnh viễn không bao giờ trở về nữa rồi.

Cảnh tượng màu áo đỏ, điểm giữa đàn cừu trắng hiện trên nền trời xanh, khiến trái tim Trác Mộc Cường Ba đau thắt lại.

Khi họ đi tới cổng làng, chỉ thấy cô thiếu nữ Ca Ca xinh xắn, my thanh mục tú kia vẫn sợ sệt đứng nơi ấy, hình như đã gầy hơn, vạt áo Phổ Lỗ đỏ rực như áng mây nơi cuối chân trời, nhưng khăn chít đầu đã cởi ra, để mái tóc dài chảy xuống như

suối mây. Bàn tay cô đeo một miếng lót bằng da, thắt lưng quấn một chiếc váy da, đầu gối có miếng đệm, chân không giày để lộ ra đôi bàn chân thanh mảnh nhỏ nhắn. Trác Mộc Cường Ba thầm giật thót mình, gã quá quen thuộc với bộ trang phục này, vốn chuyên dùng khi dập đầu bái lạy. Kiểu dập đầu bái lạy này là nghi thức dân Tạng dùng để lễ tạ hoặc cầu xin thần minh bảo vệ. Theo truyền thống, ít nhất họ phải để chân trần liên tiếp dập đầu một vạn lần mới có thể được coi là thành tâm, trong lúc dập đầu phải tâm vô tạp niệm, như là giữa chốn không người vậy.

Chỉ thấy Ca Ca chắp hai tay trước ngực, mắt nhắm nghiền, từ từ giơ hai tay lên

quá đỉnh đầu, rồi lại chầm chậm hạ xuống, chạm đến trán, chạm đến môi, kế đó là trước ngực, ba con đường thông đến linh hồn, đoạn lại chầm chậm quỳ rạp toàn thân, đến khi trán chạm đất, dùng hết sức lực toàn thân để hôn lên mảnh đất thánh thần thiêng liêng ấy.

Nhìn từ xa đã thấy giữa trán cô có một dấu vết hơi gồ lên, lại gần hơn mới phát hiện ra đó là một vết chai. Trác Mộc Cường Ba thầm run lên: mỗi ngày phải dập đầu quỳ lạy bao nhiêu lần mới có thể làm chai cả trán thế kia!

Vừa nhìn thấy cảnh tượng đó, cả Trương Lập và Nhạc Dương cũng không biết nên nói gì. Một đoàn bốn người đeo những chiếc ba lô nặng trĩu lặng lẽ đăm đăm

nhìn Ca Ca, trong lòng dâng trào nỗi áy náy khôn nguôi. Họ cứ ngây ra nhìn cô thiếu nữ giơ bàn tay yếu ớt nhỏ nhắn cao quá đầu, vỗ vào nhau, rồi chầm chậm hạ xuống, chạm vào trán, vào môi, vào ngực, rồi thân người từ từ quỳ xuống, bò rạp ra, cánh tay vươn thẳng, trán chạm đất, rồi lại đứng lên, miệng lẩm nhẩm cầu nguyện, một lần, rồi lại một lần nữa. Khoảnh khắc ấy, cả trời đất dường như đều im tiếng, gió lạnh tiêu điều, chỉ nghe thấy tiếng hai mảnh da lồng ở tay cô đập vào nhau lúc vỗ tay, "bách, bách, bách…" những âm thanh như sợi roi da quất lên mặt Trác Mộc Cường Ba. Lúc Ca Ca đứng dậy, nom cô như một vị thánh nữ trang nghiêm, toát lên một vẻ cao quý, thuần khiết lạ thường. Bao

nhiêu nỗi nhớ trong lòng cô, đều đã chuyển thành những tiếng “bách, bách, bách”, vang dội khắp cả trời đất.

Đã có mấy lần, khi nhìn thấy Ca Ca đứng lên, Trương Lập và Nhạc Dương cùng muốn quay đầu bỏ đi. Chuyện này, lẽ ra nên để một mình Cường Ba thiếu gia giải quyết, vẻ bình tĩnh và kiên nghị trên gương mặt yếu đuối mà xinh xắn ấy khiến mọi người thực không thể nào nỡ nhìn tiếp nữa. Họ không dám tưởng tượng, nếu Ca Ca biết rằng Đa Cát đã… không biết cô sẽ như thế nào.

Không biết là vì tiếng bước chân của bốn người, hay vì họ đã chắn mất ánh sáng, hay vì cảm giác gì đó, Ca Ca đột nhiên mở bừng mắt. Khi đôi mắt sáng trong ấy

mở ra, không ai dám nhìn thẳng vào cô nữa. “A! Thánh sứ đại nhân!” Ca Ca ngượng ngùng ngừng dập đầu bái lạy, giấu bàn tay ra phía sau, nhưng đôi mắt đen lay láy thì nôn nóng nhìn xem phía sau lưng gã rốt cuộc có mấy người.

Trác Mộc Cường Ba vốn định nở một nụ cười hòa nhã, nhưng khóe miệng chỉ mấp máy được một chút, rồi không phát ra được âm thanh gì nữa, chứ đừng nói là cười. Những người khác cũng đều nghiêm trang đứng lặng lẽ một bên. Ca Ca dường như đã đoán ra được mấy phần, cô không nói gì, chót mũi như đã đỏ lựng lên, “Đa Cát đâu rồi?” cơ hồ cô phải dùng nhiều sức lực lắm mới thốt lên được bốn chữ ấy.

Không đợi Trác Mộc Cường Ba trả lời, Ca Ca đã như sực nhớ ra điều gì đó: “Xin lỗi, phiền Thánh sứ đại nhân chờ giây lát, tôi chỉ còn vài lạy nữa là đủ lễ rồi.” Nói đoạn, cô lại nhắm mắt, hai tay giơ cao, miệng lẩm bẩm: “Nam mô tam mãn đa mẫu đà nam, a bát la để gia đa sa bà nan am, đát chí tha, a, khư khư khư tư khư tư, ngư ngư…” nơi khóe mắt đã chảy ra những giọt lệ lóng lánh như pha lê, lã chã rơi xuống đất theo nhịp bái lạy. “…đem thân này…, hồi sinh miền Cực lạc!” Niệm xong, Ca Ca đứng lên, hai hàng nước mắt vẫn chưa khô, lồng ngực hơi phập phồng co thắt, nhưng vẻ bi thương trong ánh mắt đã giấu đi. “Anh ấy, có để lại gì không? Thánh sứ đại

nhân.”
“À.” Trác Mộc Cường Ba vội đưa chiếc Thiên châu và con tằm ngọc đã ướt đầy mồ hôi tay ra, giọng nói thấp dần: “Đa Cát nhờ tôi đưa cái này cho cô, và… và nói rằng, đừng đứng ở cổng làng, đợi anh ấy nữa…”
“Ư…” Ca Ca lau nước mắt nhận lấy hai món vật đó, nhìn vật nhớ người, lại không kìm được nỗi đau thương, ngón tay cô khẽ vuốt ve lên con tằm ngọc: “Đây là tín vật định tình tôi tặng anh ấy, anh ấy trả lại rồi, anh ấy trả lại rồi… ôi!” Ca Ca lấy hết sức lực ném con tằm ngọc ấy ra thật xa, đau xót nói: “Đều tại tôi cả, tôi không nên tặng nó cho Đa Cát. Người đó rõ ràng đã nói, vật định tình ấy đẹp

thật, nhưng lại là kiệt tác của lũ ma quỷ.”

“Cô bảo thứ cô vừa ném đi ấy là gì? Người nào đã nói với cô?” Trác Mộc Cường Ba còn chưa nghĩ ra nên an ủi cô gái này thế nào, pháp sư Á La đã đột nhiên kích động hỏi.

Trác Mộc Cường Ba không hiểu, vội truy vấn: “Sao vậy? Pháp sư Á La?”

Pháp sư Á La nói: “Có lẽ Cường Ba thiếu gia không biết, chúng ta nói ngọc tằm hay ngọc trùng đều chẳng vấn đề gì cả. Nhưng đối với cô gái này, đó lại là một điều kỵ húy, đó là tên của ma quỷ, trong tôn giáo của chúng tôi, cũng không thể trực tiếp gọi ra được, nó sẽ mang đến điều bất hạnh và nạn tai.”

Ca Ca nói: “Tôi, tôi không biết. Người

đó nói rằng, nói rằng đó là pháp thuật của ác ma, biến những thứ nó thích thành những viên đá rất đẹp, để giữ mãi mãi, ở chỗ họ có rất nhiều viên đá như thế, động vật biến ra, cây cối biến ra… tôi sớm biết vậy… tôi mà sớm biết như vậy…” cô lại đau lòng khóc òa lên.

Pháp sư Á La nói: “Chỗ bọn họ? Người đó không phải dân trong thôn này à? Cô gặp người đó ở đâu vậy?”

Ca Ca khóc nức nở nói: “Lúc tôi đi chăn cừu, lũ cừu đã tìm thấy anh ta. Khi ấy, anh ta đã đói đến sắp ngất đi rồi, cả người ướt sũng, lạnh run lên cầm cập ấy. Tôi lấy bánh tảm ba, túc mã và rượu Thanh Khoa cứu anh ta tỉnh lại. Anh ta rất hoảng sợ, bảo rằng mình vừa trốn từ

địa ngục ra, cứ nói đi nói lại, bảo người ở đó chết hết rồi, cừu dê chết hết cả rồi, tôi cũng không biết tại sao anh ta biết nói tiếng của chúng tôi nữa…”

“Cô! Cô nói gì!” Lần này đến lượt Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt, kinh hoảng nhìn Ca Ca thốt lên: “Người đó, người đó hình dáng ra sao?”

Trước câu hỏi của Thánh sứ đại nhân, Ca Ca cúi đầu nhớ lại: “Người đó… anh ta, tóc anh ta dài lắm, lúc ấy tôi chỉ lo cứu người thôi, không chú ý lắm.” Nghĩ một lúc nữa, cô lại nói: “À, trước ngực anh ta có tượng Quan Âm Bồ Tát sáu tay, tôn quý lắm.”

Trác Mộc Cường Ba hít một hơi không khí lạnh, xem ra không sai rồi, chính là

người Qua Ba điên ấy, không ngờ anh ta lại từ đây đi ra. Vậy thì Cánh cửa Địa ngục mà anh ta nói, chắc chắn chính là Cánh cửa Địa ngục mà thôn Công Bố bảo vệ rồi. Lẽ nào Đường Thọ cũng từ nơi đây đi tới Shangri-la? Không, tuyệt đối không thể nào, Đường Thọ lái xe chạy ra cơ mà. Nói vậy nghĩa là, nơi Đường Thọ đi vốn không phải là chỗ của người điên ở Mông Hà đó hay sao? Nơi Tử kỳ lân cư ngụ không phải Bạc Ba La thần miếu, Bạc Ba La thần miếu cũng không có Tử kỳ lân canh gác, nói như vậy, ngay từ lúc ban đầu gã đã lầm rồi hay sao? Còn Ba Tang? Bọn họ lên núi tuyết, tình cờ lạc vào chỗ đó. Nơi ấy và nơi Đường Thọ đã đến có phải là cùng một nơi hay không? Hay là, đó là ba nơi hoàn toàn

khác nhau, hoàn toàn cách biệt với thế gian? Không, bọn Ba Tang từng gặp người Qua Ba, nếu nói nơi bọn họ đến không phải là Shangri-la, sao lại gặp được người Qua Ba chứ? Lẽ nào có những nhánh khác nhau của cùng một tộc người? Nhất thời, đầu Trác Mộc Cường Ba như muốn nổ tung, ở Tây Tạng quả thực có quá nhiều khu vực không người, quá nhiều núi tuyết thần thánh, rốt cuộc trong đó ẩn chứa bao nhiêu điều bí mật thì không ai biết được. Ở đây, chỉ cần hơi không lưu ý một chút, là đã đặt chân vào một vùng thế ngoại đào nguyên, không tranh chấp gì với đời, hoặc giả là một chốn nhân gian thánh địa, lìa xa nhân thế. Ở đây, đâu đâu cũng là những tín đồ

chân thành nhất, đâu đâu cũng là những bức tranh tuyệt mỹ của con người hòa nhập với tự nhiên. Có lẽ chính bởi nguyên nhân ấy, mà những người đã chán ghét những âm thanh ồn ã, những rừng bê tông cốt thép chốn thị thành mới hướng về mảnh đất này như thế. Thứ họ tìm kiếm, là một mảnh bình yên trong tâm hồn, họ muốn được gần hơn với thiên nhiên. Nhưng rốt cuộc nơi gã muốn tìm, là ở đâu chứ?

Nhạc Dương nói: “Pháp sư, Cường Ba thiếu gia, hai người bị làm sao vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nhìn Trương Lập nói: “Người điên ở Mông Hà, cậu còn nhớ không, Trương Lập, Trương Lập!” Tới đây, Trác Mộc Cường Ba lại cuống

cuồng hỏi Ca Ca: “Người đó còn nói gì nữa? Cô gặp anh ta lúc nào thế? Cố nhớ thật kỹ tình hình lúc gặp anh ta lại đi! Ca Ca! Chuyện này quan trọng lắm! Cô làm ơn, nhất định, nhất định phải… phải nhớ rađó!”

Ca Ca vừa thút thít khóc, vừa nhớ lại tình cảnh lúc mình gặp người lạ kia khoảng ba năm về trước, lúc đó anh ta rất yếu ớt, tỉnh lại rồi nhưng người vẫn rũ rượi, cũng may là lúc đó anh ta rất tỉnh táo, còn cảm ơn Ca Ca đã cứu mạng, muốn báo đáp cô nữa. Ca Ca thấy con tằm bằng ngọc thì rất thích, anh ta liền tặng luôn nó cho cô. Nhưng người này không hề nói chuyện mình ở đâu tới, đang đi đâu, tại sao lại thành ra nông nỗi

ấy, Ca Ca hỏi đi hỏi lại mấy lượt, anh ta liền tỏ ra hết sức đau khổ, rồi sau đó chìm vào nỗi kinh hoàng, cứ không ngừng lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại mấy câu "đến rồi" và "chết hết cả rồi". Anh ta ở với Ca Ca một lúc lâu, tới khi mặt trời xuống núi mới đi. Ca Ca đưa hết đồ ăn mang theo mình cho anh ta, nhưng cũng không biết anh ta đã đi đâu.

Trương Lập nhớ lại tình cảnh lúc mình lần đầu tiên hỏi han Ba Tang, liền nói: "Xem ra, lúc gặp Ca Ca, anh ta vẫn còn trong giai đoạn phát bệnh cách quãng, nhưng lúc gặp chúng ta, người này đã hoàn toàn điên dại, mất hết cả lý trí rồi."

Ca Ca nói: "À, đúng rồi, người đó còn bảo anh ta ngồi cổ oa đến, đó là thứ gì

vậy?” Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đều biết, cổ oa là tiếng Tạng cổ, nghĩa là cái thuyền. Chỉ có điều, người trong thôn Công Bố này chủ yếu sống bằng nghề chăn nuôi, thỉnh thoảng mới bắt cá ven sông, xưa nay chưa từng có con thuyền nào ra thuyền cả, hơn nữa đoạn sông Nhã Lỗ Tạng Bố ở gần thôn của họ này cũng không thể nào đi thuyền được, vì vậy Ca Ca không biết cũng là chuyện bìnhthường.

Nhạc Dương giải thích: “Là một thứ có thể ngồi được, giống như xe bò xe ngựa ấy, nhưng mà đi ở trên mặt nước.”

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm suy nghĩ: “Nếu người điên ở Mông Hà từ đây đi ra, Cánh cửa Địa ngục nhất định là ở

đây, tuyệt đối không sai được nữa.” Gã lại đưa mắt nhìn theo hướng con tằm ngọc bị Ca Ca ném đi, nếu nói đó là thứ người điên ở Mông Hà mang bên mình, nói không chừng còn có giá trị nghiên cứu gì cũng nên. Nhưng phía trước là cả một bãi cỏ mênh mông, tìm ở đâu bây giờ?

Nhạc Dương nhìn ra được suy nghĩ của Trác Mộc Cường Ba, bèn nói: “Để tôi tìm lại con tằm bằng ngọc ấy cho.” Trác Mộc Cường Ba khẽ gật đầu đồng ý.

Pháp sư Á La cả quyết nói: “Đã vậy, giờ chúng ta hãy lập tức đi tìm các vị trưởng lão, hỏi thăm chuyện về Cánh cửa Địa ngục. Ca Ca, đừng quá thương tâm, Đa Cát là một chiến sĩ dũng cảm, cậu ấy đã

hy sinh để bảo vệ Thánh sứ đại nhân, ắt sẽ được luân hồi vào thế giới Cực lạc. Cậu ấy giao lại vật định tình cô tặng cùng với vật tùy thân của mình, chứng tỏ rằng cậu ấy đã buông bỏ những lưu luyến với nhân thế rồi. Nhất định là cậu ấy đã được Đức Ma Hê Thủ La vạn năng triệu gọi, giờ đây linh hồn đã thăng vào cõi bất sinh bất diệt, nói không chừng có khi đang ở cõi xa xăm ấy chúc phúc cho cô và hạnh phúc tương lai của cô đó."

Quả nhiên, những lời khuyên giải ấy của pháp sư Á La hết sức hiệu quả, Ca Ca đã nín khóc, nhìn chằm chằm vào Thiên châu Đa Cát để lại, cuối cùng cũng kiên định gật gật đầu, nói: "Ưm, tôi biết rồi, đi thôi, tôi sẽ dẫn mọi người đi gặp các

vị trưởng lão.”

Điều làm bọn Trác Mộc Cường Ba cảm thấy bất ngờ là, dường như các trưởng lão thôn Công Bố sớm đã biết mấy người bọn họ sẽ đến, phòng ốc, đồ ăn, người phục vụ đều đã được sắp xếp đâu ra đó, dân trong thôn đã dựng chảo đá lên nướng chuột núi, thịt chảy mỡ reo xèo xèo, mùi hương khen khét xộc vào mũi mọi người.

Ở đây không có đường quốc lộ, cũng không có điện thoại, Trác Mộc Cường Ba thật không sao hiểu nổi, tại sao các vị trưởng lão trong thôn lại biết bọn gã sẽ đến.

Trưởng lão Đơn Ba nói: “Về Cánh cửa Địa ngục, dựa theo các ghi chép cổ xưa

nhất của chúng tôi, ngôi làng này được dựng lên chính là để bảo vệ cánh cửa ấy. Cánh cửa Sinh mệnh thì sau này mới được xây dựng lên theo ý chỉ của một vị Thánh sứ, vì đã trải qua vô số năm, ý nghĩa thực sự của việc bảo vệ và xây dựng ban đầu đã hoàn toàn bị quên lãng. Còn sứ mệnh của chúng tôi, chỉ là bảo vệ vùng đất này, đợi chờ một vị Thánh sứ khác đến. Hơn nghìn năm nay, theo các ghi chép trong thôn, tổng cộng đã có ba mươi sáu vị Thánh sứ lần lượt đến đây, nhưng chỉ có mười vị thực sự đến được Cánh cửa Sinh mệnh, từ trong đó sống sót trở ra, e chỉ có hai người. Đó là ngài, và vị Thánh sứ đến trước ngài chỉ mấyngày. Còn người hỏi chúng tôi về Cánh cửa Địa ngục chỉ có mình ngài mà

thôi. Trưởng lão Cách Liệt là người nắm các văn thư của thôn làng, ông ấy sẽ gắng hết sức mình, nói cho các vị biết mọi điều về Cánh cửa Địa ngục.”

Trưởng lão Cách Liệt nhướng mày, khẽ hắng giọng nói: “Cánh cửa Địa ngục mà Thánh sứ đại nhân từng đến ấy, đích thực là nơi chúng tôi bảo vệ, chỉ có điều lối vào ở đâu thì thực sự không một ai trong chúng tôi biết được cả. Theo các ghi chép cổ, nơi đó từng là chỗ giao giới của địa ngục và thế giới của chúng ta, vô số ác ma, xác chết, máu tanh đều từ nơi ấy chảy tràn ra thế gian này. Bọn chúng mang theo bệnh dịch, chém giết và máu tanh, khiến người dân Tạng thời kỳ viễn cổ phải chịu đựng bóng đêm và nỗi sợ

hãi, bị bệnh tật giày vò trong đau đớn, chết trong những cuộc chém giết vô nghĩa lý. Nhưng họ lại không thể tìm được nguyên nhân, chỉ có thể đời đời nối nhau gánh chịu nỗi khổ mà sống trong gian lao vất vả. Các vị thần minh tiên hiền thuở trước, vì muốn đem lại ánh sáng, chôn vùi bóng đêm, nên đã tìm ra lối vào địa ngục, bắt đầu lần mò tìm đường ra trong dòng U Minh tối tăm vô biên vô tận. Họ phiêu dạt trên dòng sông đen tối ấy mấy nghìn, mấy vạn năm, vô số bậc tiên hiền đã phải trả giá bằng cả tính mạng mình. Nhưng vì để con cháu đời sau được sống bình yên, các vị dũng sĩ vẫn không ngớt nối nhau lên đường…”

Trương Lập đã không sao ngồi yên nổi

nữa, đây chẳng phải giống hệt như Ninh Mã cổ kinh mà Trác Mộc Cường Ba đã từng nhắc đến hay sao, anh nhấp nhổm nói: “Cường Ba thiếu gia…”

Trác Mộc Cường Ba ra hiệu cho Trương Lập đừng ngắt lời. Chỉ nghe trưởng lão Cách Liệt tiếp tục nói: “Hậu nhân sau này để cảm tạ và tưởng niệm những dũng sĩ đã cam tâm tình nguyện dùng mạng sống của mình đổi lấy tự do và hạnh phúc của muôn người, đã dựng lên một tượng thần thông thiên triệt địa ở nơi các vị dũng sĩ xuất phát, trấn áp tất cả tà ma bên dưới tượng thần, từ đó Tây Tạng mới được yên bình.”

“Đợi chút đã,” Trác Mộc Cường Ba cũng không kìm được, lên tiếng ngắt lời:

“Không phải Cánh cửa Địa ngục ở gần thôn làng này hay sao? Vậy thì nơi các vị dũng sĩ xuất phát cũng là lối vào của Cánh cửa Địa ngục, đồng thời cũng là nơi xây tượng thần khổng lồ ở di chỉ của vương triều Tượng Hùng ư? Hai nơi này sao lại cách nhau xa đến vậy?”

Trưởng lão Cách Liệt mỉm cười nói: “Đây đều là nội dung ghi chép trong các sách cổ, kỳ thực chúng tôi đều chưa hề thấy qua tượng thần thông thiên triệt địa gì, cũng chưa từng đặt chân ra khỏi thôn làng này bao giờ. Tuy chúng tôi biết đến vương triều Tượng Hùng mà Thánh sứ đại nhân nhắc tới, nhưng chưa ai đi đến đó cả. Đương nhiên, chuyện về Cánh cửa Địa ngục này cũng không khó giải thích

lắm. Người xưa nói các vị dũng sĩ tìm được lối vào địa ngục, nhưng đâu nói địa ngục chỉ có một lối vào duy nhất đâu? Địa ngục, vốn bao gồm tám địa ngục lớn, mỗi địa ngục lớn lại có bốn cánh cửa, trong cánh cửa ấy lại có bốn địa ngục nhỏ, mỗi địa ngục lớn có mười sáu địa ngục nhỏ, cộng thêm bản thân tám địa ngục lớn, tổng cộng là có một trăm ba mươi sáu địa ngục, về sau lại chia tám địa ngục lớn ra làm tám nhiệt địa ngục và tám hàn địa ngục, thêm các địa ngục nhỏ, tổng cộng thành ra hai trăm bảy mươi hai địa ngục, về sau nữa lại thêm cả địa ngục Cô độc. Ngoài ra còn có sách chép rằng, các địa ngục thuộc A Tỳ Vô Gian Địa ngục bao gồm mười tám hàn địa ngục, mười tám nhiệt địa ngục, mười tám đao

luân địa ngục, mười tám kiếm luân địa ngục, thực là nhiều không đếm xuể, bởi vậy, các lối vào địa ngục tự nhiên cũng rất nhiều. Nơi dân làng Công Bố chúng tôi đời đời bảo vệ, chính là một trong các lối vàoấy, chỉ có vậy mà thôi.”

Vừa nghe thấy lời giải thích này, Trác Mộc Cường Ba lập tức nhớ đến tấm bản đồ có vô số lối vào lối ra kia, gã thật chỉ muốn vỗ trán mà mắng mình mấy câu ngu xuẩn, một đạo lý đơn giản như vậy mà nghĩ mãi cũng không ra. Đồng thời, gã cũng lại nghĩ: cũng có thể nói, Ba Tang, Đường Thọ và người điên kia, rất có khả năng đã từ cùng một nơi chạy ra, chỉ là theo những con đường khác nhau mà thôi. Ba Tang và Đường Thọ vượt núi, còn

người điên bộ tộc Qua Ba lại ngồi thuyền. Nghĩ tới đây, gã đứng dậy nói: “Vậy thì, chúng tôi sẽ tự đi tìm lối vào Cánh cửa Địa ngục, nếu ba vị trưởng lão thấy rằng còn điều gì có thể cho chúng tôi biết nữa, xin cố gắng nói hết, chúng tôi thực sự rất cần đến sự giúp đỡ của cácvị.”

Trưởng lão Đạt Kiệt nói: “Điều này là dĩ nhiên, bao đời chúng tôi canh giữ nơi này chính là để đợi Thánh sứ đại nhân đến đây, chúng tôi biết gì, tất nhiên sẽ nói hết với Thánh sứ đại nhân.”

Trác Mộc Cường Ba bỗng hỏi: “Vậy thì, có thể hỏi lại một lần nữa, tại sao tôi lại là Thánh sứ của các vị được không?”

Lối vào

rưởng lão Đạt Kiệt nở một nụ cười hữu hảo, khe khẽ lắc đầu, rồi ngập ngừng nói: "Có lẽ, khi Thánh sứ đại nhân đến được Bạc Ba La thần miếu, khi Mạn Đà La vĩ đại trùng hiện quang minh… tự nhiên ngài sẽ hiểu được thôi."

Ông nghĩ ngợi giây lát, rồi nói: "Phải rồi, còn một việc tôi phải nói với ngài. Về lời nguyền đó, có lẽ ít nhiều ngài cũng biết một chút rồi phải không. Chính là lời nguyền nói rằng, một khi để máu tanh vấy bẩn bậc thang Thánh miếu, vô số tai ương sẽ ùn ùn kéo đến như tuyết lở, giáng xuống tất thảy mọi nơi. Tất cả thành thị đều sẽ biến thành nơi hoang phế

không một bóng người, giống sài lang an cư bên dưới thánh đàn, lũ độc xà phơi nắng trên bậc cấp, lưới nhện bịt kín khung cửa, loài hoa chết chóc nở khắp mặt đất mênh mông…”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Tôi đã biết.”

Trưởng lão Đạt Kiệt bèn nói: “Theo các văn thư ghi chép trong thôn, lời nguyền ấy, chỉ e còn đáng sợ hơn những gì chúng ta có thể diễn giải gấp bội phần, mong rằng Thánh sứ đại nhân phải hết sức cẩn thận.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Tôi biết rồi, vậy, vậy thì ngày mai chúng tôi sẽ xuất phát!” Gã thầm nhủ: “Chắc lại là thứ gì kiểu như cổ độc là cùng, tôi đã

nếm mùi lợi hại rồi.”

Cách Liệt trưởng lão nói: “Na Thâm, tiễn Thánh sứ đại nhân về phòng.” Na Thâm liền nhận lệnh bước đi trước.

Nhạc Dương đã tìm thấy con tằm ngọc, sau khi được Ca Ca đồng ý, họ giữ nó lại, nghỉ ngơi một đêm trong thôn Công Bố, sau đó lên đường tới Cánh cửa Địa ngục mà những người dân ở đây canh giữ. Đoàn chỉ có năm người, nhưng Na Thâm lại chuẩn bị đến mười con la, ban đầu bọn Trác Mộc Cường Ba còn chưa hiểu tại sao, đi được nửa đường mới biết dụng ý của anh ta. Đường núi ở đây gập ghềnh khúc khuỷu, lúc lên lúc xuống, khoảng cách thì tương đương với đường tới Cánh cửa Sinh mệnh, nhưng lộ trình

hết sức vất vả gian nan, nếu không có lũ la thồ bớt hành lý, e rằng lúc đến được Cánh cửa Địa ngục, bọn họ sẽ sức cùng lực kiệt.

Dọc đường cảnh sắc tú lệ mê hồn, nhưng cả bốn người đều chẳng còn lòng dạ nào mà thưởng thức. Sự tĩnh lặng của núi rừng khiến tâm hồn họ bình lặng trở lại, nỗi nhớ Đa Cát và cảm giác áy náy với Ca Ca cũng dần dần lắng xuống giữa khung cảnh thiên nhiên bát ngát, đồng thời tâm trạng nôn nóng muốn đến được Bạc Ba La thần miếu, muốn nghiên cứu tỏ tường Cánh cửa Địa ngục cũng theo làn gió nhẹ từ từ lắng xuống. Đi trên con đường nhỏ lưng chừng núi, chỉ nghe tiếng vó ngựa và gót giày giẫm lên lá rụng

“lạo xạo lạo xạo”, Trác Mộc Cường Ba cảm nhận được một cách rất rõ rệt, không khí hít vào qua mũi chảy đến phổi, rồi theo các kinh mạch đi khắp toàn thân, từng lỗ chân lông mở ra, tham lam hưởng thụ dưỡng khí của tự nhiên ban tặng. Nhạc Dương và Trương Lập cũng không nhốn nhào làm ồn như mọi khi, cả đoàn người cứ lẳng lặng đi như vậy, từng bước, từng bước đến gần Cánh cửa Địa ngục, trở lại chỗ thác nước tựa như một dải lụa bạc khổng lồ, tiếng thác đổ nghe ầm ầm như sấm.

Tựa như chỉ mới hôm qua, Đa Cát đứng ở đó, hai tay chống nạnh, trợn trừng mắt lên nói: “Tôi đi Tượng Hùng với mọi người!” “Tôi là thợ săn giỏi nhất trong

thôn Công Bố, sẽ không làm liên lụy mọi người đâu! Hơn nữa… hơn nữa còn có thể giúp mọi người rất nhiều nữa!” Khẩu khí tự phụ ấy của anh dường như còn văng vẳng giữa núi rừng bát ngát. Trác Mộc Cường Ba bước lên hai bước, ở đây, chính là nơi Đa Cát và Ba Tang đấu võ hôm ấy. Giờ đây, cây càng xanh hơn, cỏ càng biếc hơn, chỉ có người thợ săn ưu tú đã không còn nữa.

Trác Mộc Cường Ba đi tới mép bình đài. Chỗ vươn ra khỏi vách núi này, xung quanh có núi non vây bọc, dưới có thác nước chảy tràn, thật giống cảnh trong Hương Ba La mật quang bảo giám, thực chẳng khác nào một Shangri-la được thu nhỏ lại trăm nghìn lần. Trác Mộc Cường

Ba bất giác nhớ đến lúc tra tìm tài liệu về Shangri-la, gã từng đọc được lời của một vị trí giả viết rằng: “Shangri-la ở trong lòng mỗi người, không cần phải cố công đi tìm kiếm, nó vẫn luôn lặng lẽ đứng ở sau lưng ta. Khi ta vô ý ngoảnh đầu lại, nói không chừng sẽ thấy nó cũng nên.”

Dòng nước bên dưới bình đài ước chừng hai trăm mét, ngọn núi phía sau chắc cũng phải cao cả nghìn mét, thác nước năm tầng kia, từ trên xuống dưới e cũng phải cao tới mấy trăm mét, nếu nói Cánh cửa Địa ngục chính là lối vào của hệ thống nước ngầm, thì lối vào này có lẽ nằm ở chỗ giáp ranh giữa mặt nước và vách đá dựng đứng, hoặc là… Tóm lại,

bọn họ cần phải xuống mặt sông bên dưới kia mới tìm hiểu cho kỹ càng được.

Tuy nhiên, xuống bên dưới bình đài không phải chuyện dễ, đáy sông bị dòng nước xiết xối vào làm cho trở nên rất rộng. Mà bình đài và đáy sông tạo thành một hình thang cân, bên dưới không có chỗ đặt chân, phải thả dây từ trên bình đài đu xuống. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba mở ba lô, lắp thiết bị tăng cường tín hiệu, đeo các công cụ liên lạc, rồi lấy thiết bị leo núi ra. Trương Lập và Nhạc Dương xung phong bám vào vách đá vát về phía trong để trượt xuống trước. Vách đá bị nước xối trong suốt một thời gian dài, nên hết sức trơn nhẵn, lại có rất nhiều thực vật ưa ẩm ướt mọc,

nên càng không có chỗ nào mà bám tay. Bọn Nhạc Dương cứ mười bước đóng một cái đinh, năm bước cài thêm một cái chốt, cuối cùng cũng xuống được mép sông. Màn bụi nước hình thành do thác nước xối xuống lan đến tận chỗ đó, hơi nước mù mịt khắp mặt sông, tầm nhìn đại khái chỉ khoảng bảy đến tám mét. Trương Lập và Nhạc Dương bật đèn chiếu sương mù lên, bắt đầu chia hai bên tìm kiếm theo hình rẻ quạt. Trương Lập lần đến tận chân thác nước, còn Nhạc Dương cũng đi chừng trăm mét, nhìn bằng mắt thường không có phát hiện gì mới, nhưng thiết bị đo trong tay họ đã truyền số liệu thăm dò lên bình đài. Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La ở bên trên vừa quan sát mặt sông, vừa sắp xếp phân tích số

liệu. Na Thâm đứng bất động sau lưng họ như một pho tượng đá. Bởi vì đã có tiền lệ của Đa Cát, lần này bọn Trác Mộc Cường Ba nửa như vô tình nửa như cố ý giữ một khoảng cách nhất định với Na Thâm, lúc nói chuyện cũng sử dụng tiếng phổ thông mà anh ta không hiểu. Họ không muốn để Na Thâm tham dự quá sâu vào hành động lần này, để rồi lại trở thành Đa Cát thứ hai.

Một lúc sau, trong ống nghe vang lên giọng của Nhạc Dương: “Cường Ba thiếu gia, dưới này bọn tôi không có phát hiện gì đâu, e rằng phải sang phía bên kia khe núi xem sao.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn số liệu thiết bị điện tử truyền về trên màn

hình, đoạn trả lời: “Biết rồi, các cậu tiếp tục thăm dò đi, dây thừng đã kéo hết chưa? Nếu vẫn còn không gian, tiếp tục vươn sang hai bên nữa thử xem.”

Trác Mộc Cường Ba lại nhìn xuống màn hình thiết bị, hỏi pháp sư Á La: “Sao rồi pháp sư? Có kết quả gì chưa?”

Pháp sư Á La lắc đầu: “Đã đo khoảng cách bằng tia laser, không phát hiện ra phía đối diện có khe nứt nào. Có điều, cậu xem hình ảnh tái tạo từ sóng âm này xem, ở đây này.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có bóng đen?”

Pháp sư Á La gật đầu. Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Thông đạo ngầm dưới nước?”

Pháp sư Á La đáp: “Có lẽ vậy, có điều hang động này hơi nhỏ một chút, nhìn tỉ lệ thì chỉ một người qua được, hơn nữa vào trong rồi rất khó trở ra, bên trong không thể xoay người được.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy chúng ta xuống chỗ cửa hang đó trước, rồi dùng máy đo đạc thêm lần nữa, dựa theo kết quả ấy mới tính tiếp.” Pháp sư Á La cũng đồng ý với đề nghị này. Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Nhưng nước chảy xiết thế này có xuống được đó không nhỉ?”

Pháp sư Á La lắc đầu: “Chưa rõ, để xem có thể tìm được lối nào dưới lòng sông không, rồi chúng ta sẽ bò từ lòng sông qua vậy.”

Nhạc Dương ở dưới nói: “Cường Ba thiếu gia, pháp sư Á La, dây thừng kéo hết rồi, có phát hiện gì không? Nếu không thì ném thêm dây thừng xuống đi, chúng tôi sẽ tiếp tục di chuyển theo phương ngang.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi hiểu rồi, các cậu ở dưới ấy chớ làm bừa, tạm thời không cần di chuyển theo chiều ngang nữa, sóng siêu âm tìm được một khu vực có bóng đen, tôi sẽ buông dây xuống đó.”

Nói đoạn, gã đưa mắt nhìn pháp sư Á La, nói: “Công việc giám sát ở trên này đành nhờ pháp sư lo vậy.”

Pháp sư Á La nói: “Cẩn thận một chút, mặt sông ở đây rộng khoảng một trăm mét, tốc độ dòng chảy đã đạt đến mười

lăm mét/giây – tín hiệu từ thiết bị thăm dò bằng tia laser của bọn Nhạc Dương, Trương Lập gửi về hiển thị. Chỗ cậu xuống, tuy nước chỉ sâu chừng hai lăm mét, nhưng dưới lòng sông lại có rất nhiều tảng đá lớn, có tảng còn nhô lên gần mặt nước, cẩn thận dây thừng bị cứa đứt đó.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi biết rồi, sẽ hết sức cẩn thận.” Gã bắt đầu khoác đồ lặn lên người, cầm theo các thiết bị thăm dò, đeo túi công cụ, hai bên túi công cụ là bình dưỡng khí nén dạng lỏng sáu lít, tầng trên là một chiếc dù nhỏ có thể tách ra, tầng dưới đựng các công cụ thăm dò hang động, bao gồm cả máy đo khoảng cách bằng laser có thể hoạt động

dưới nước, máy dò sóng âm, máy ảnh, máy tính sử dụng được dưới nước, ở thắt lưng cài một chuỗi móc khóa và chốt an toàn, trên vai đeo một cuộn dây thừng hai trăm mét, một đầu dây cột chắc vào người, đầu kia cột vào khẩu súng bắn dây móc cầm trên tay. Chuẩn bị xong xuôi, gã quay sang hỏi pháp sư Á La: "Tốc độ gió thế nào?"

Pháp sư Á La nhìn số liệu trên màn hình thiết bị, nói: "Có thể nhảy được."

Trác Mộc Cường Ba lại hỏi Nhạc Dương và Trương Lập bên dưới: "Chuẩn bị xong chưa? Tôi xuống đây."

Trương Lập đáp: "Không vấn đề, chúng tôi đã chuẩn bị xong."

Trác Mộc Cường Ba nhìn lại vị trí của

Trương Lập và Nhạc Dương trên màn hình ra đa lần cuối, rồi dợm bước đến mép bình đài, hít sâu một hơi, chúc đầu lao xuống dòng sông đang cuồn cuộn chảy sâu hai trăm mét bên dưới. Vừa rời khỏi bình đài, Trác Mộc Cường Ba đã chỉnh lại vị trí thân thể, sau khi xác định có đủ không gian, liền lập tức bật dù ra. Tốc độ rơi tự do rất nhanh, nên khi chiếc dù bật mở, gã chỉ còn cách mặt nước chưa đầy năm chục mét. Trên mặt sông rộng mênh mang, gã đã nhìn thấy bộ phát tín hiệu của Trương Lập và Nhạc Dương lắp đặt. Trác Mộc Cường Ba vươn tay, mũi tên mang theo sợi dây thừng bắn vọt ra khỏi nòng súng, cắm vào vách đá. Thân thể Trác Mộc Cường Ba trên không trungvẫn tiếp tục từ từ rơi xuống, đến khi

nhìn Nhạc Dương hay Trương Lập bắn ra một quả pháo hiệu, biểu thị mũi tên mang theo dây thừng đã cắm chuẩn xác vào vị trí định trước, gã mới không chút do dự kéo mạnh nút thắt sợi thừng thứ hai, cắt đứt dây nối với chiếc dù. Chiếc dù liền bị gió thổi bay tít xuống hạ du, còn cả người Trác Mộc Cường Ba đã lao vào dòng nước xiết.

Nước sông lành lạnh, bên tai tiếng nước chảy "ùng ục ùng ục" vang lên không ngớt, nước sông Nhã Lỗ Tạng Bố chảy xiết lạ thường, vừa xuống nước, Trác Mộc Cường Ba đã cảm thấy dây thừng trên vai mình không ngừng bị kéo ra phía ngoài, gã vận hết sức quạt nước, nhưng cũng không ích lợi gì lắm, loay hoay hồi

lâu mới tìm được một tảng đá lớn, dựa lưng vào đó nghỉ ngơi giây lát cho lại hơi, đồng thời xác định lại vị trí của mình. Lúc này một đầu dây thừng đã truyền lại cảm giác giật giật, kéo đi kéo lại ba lượt, đây là tín hiệu của Trương Lập và Nhạc Dương, biểu thị hai người đã cố định lại dây thừng cho chắc chắn rồi, không cần lo bị dòng nước xiết đánh bật ra khỏi vách đá. Ở dưới đáy sông, Trác Mộc Cường Ba bật đèn chiếu gắn trên đầu lên mức sáng nhất, gã cần phải tìm một con đường để sang được bờ đối diện. Chỉ dựa vào sức người bơi, không thể nào chống lại được dòng nước xiết cuồn cuộn, gã đành lựa chọn cách đi ngầm, bên dưới lòng sông có rất nhiều tảng đá lớn giúp gã trụ vững thân hình

lúc tiến bước. Bên cạnh bóng đèn gắn trên mũ đội đầu là ống kính máy quay, tất cả dữ liệu ghi lại được đều lưu trữ trong máy tính xách tay chịu nước, chỉ cần kết nối thành công, tất cả những gì Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy dưới nước, pháp sư Á La ở trên bình đài cũng có thể thấy rõ mồn một. Trác Mộc Cường Ba thử kiểm tra lại tín hiệu vô tuyến, thấy liên lạc không có vấn đề gì, bèn trao đổi nhanh mấy câu với pháp sư Á La. Pháp sư cho gã biết lưu lượng và tốc độ dòng chảy dưới đáy sông, đồng thời bảo gã nên chọn tuyến đường nào thì thích hợpnhất.

Vì bản đồ địa hình lòng sông do thiết bị thăm dò bằng sóng âm truyền về phát huy tác dụng, nên điểm đặt chân của Trác

Mộc Cường Ba hết sức chuẩn xác. Trước mặt Trác Mộc Cường Ba có mấy tảng đá lớn đứng sừng sững, thành cột trụ cho gã bám vào trong dòng nước xiết. Dưới sự chỉ huy của pháp sư Á La, Trác Mộc Cường Ba bám vào các góc cạnh của những tảng đá ngầm khổng lồ, len lỏi qua khoảng trống giữa dòng nước xiết và đá tảng. Tuy làm vậy hơi tốn thời gian một chút, nhưng bình không khí lỏng đã được Trương Lập cải tiến gắn trên lưng Trác Mộc Cường Ba chứa đủ dưỡng khí cho gã thở dưới nước bốn giờ đồng hồ, vì vậy, gã hoàn toàn không cần lo lắng về vấn đề thời gian dưới nước này.

Trác Mộc Cường Ba lặn một mạch đến phía bên kia vách đá, ngẩng đầu nhìn từ

đáy nước lên, mặt sông tựa như một dải lụa màu xám đang không ngừng quẫy động. Dưới ánh sáng ngọn đèn gắn trên mũ, gã thấy vách đá bám đầy các loài cỏ nước cùng chảy dạt về một hướng dưới nước, trông tựa như lông của loài động vật nào đó. Khu vực bóng đen như cửa hang trong hình ảnh máy định vị sóng âm gửi về nằm phía trên chừng mười mét. Trác Mộc Cường Ba chỉnh đèn cho phát ra chùm sáng mạnh nhất, cũng chỉ có thể nhìn thấy một quầng mờ ảo. Gã thử tiến lên gần cửa hang, không ngờ, thân thể vừa mới rời lòng sông, đã không tự chủ được mà bị dòng nước cuốn đi. Cũng may gã còn phản ứng kịp thời, mới chỉ trượt đi chưa đầy một mét đã trụ vững lại được.

Trác Mộc Cường Ba lại tiếp tục tìm kiếm khe nứt, cắm chốt, cố định dây thừng, rồi một lần nữa bám vách đá leo lên trong nước. Mặc dù gã đã hết sức cẩn thận, nhưng lúc sắp tiếp cận được khu vực bóng đen vẫn có hơi sơ suất một chút. Bóng đen trên bản đồ sóng âm ấy, giống như một cái lỗ đen vũ trụ, có sức hút rất lớn, tựa như muốn hút hết mọi thứ xung quanh nó vào bên trong. Cũng may cửa hang rất nhỏ, Trác Mộc Cường Ba mất thăng bằng, nhưng vẫn kịp dùng sức đạp mạnh vào hai bên, mới không bị lực hút đó làm cho cắm đầu vào. Loay hoay một hồi lâu xung quanh cửa hang, thể lực gã đã tiêu hao một phần đáng kể. Nghe thấy tiếng thở hơi gấp gáp của Trác Mộc

Cường Ba, pháp sư Á La liền phát tín hiệuliên lạc: “Sao vậy? Có phải có một cửa hang không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đúng là có một cửa hang.”

Pháp sư Á La lại hỏi: “Có vào được không?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Không được, sức hút lớn quá, hơn nữa lại ở sâu dưới nước chừng mười lăm mét, mắt thường không quan sát được bất cứ thứ gì. Vả lại, cửa hang rất nhỏ, vai tôi chui vào chỉ thừa ra chừng mười lăm xăng ti mét, nếu thêm cả bình dưỡng khí nữa… dù vào được e rằng cũng khó mà ra được.”

Pháp sư Á La nói: “Ừm, còn cách nào để thăm dò không, chúng ta cần phải tìm

hiểu rõ tình hình bên trong cửa hang trước đã.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Giờ tôi đang buộc thiết bị thăm dò bằng tia laser và sóng âm vào dây thừng, thả vào trong hang, còn cả hình ảnh nữa, tôi đang truy cập dữ liệu, pháp sư ở trên đó có nhận được tín hiệu không?”

Pháp sư Á La đáp: “Yếu lắm, phải điều chỉnh lại một chút.”

“Sao rồi? Có cần chúng tôi giúp không? Cường Ba thiếu gia?” Nhạc Dương hỏi.

“Đợi chút đã.” Pháp sư Á La nói: “Một người lên đây, ai gầy hơn ấy.”

“Rõ rồi.” Nhạc Dương reo lên trong bộ đàm. Trác Mộc Cường Ba ở bên dưới hỏi: “Đã thấy gì rồi? Pháp sư?”

Pháp sư Á La nói: “Không được rõ cho lắm, nhưng thiết bị phát sóng âm đã gửi về bản đồ địa hình, hang động ấy rất sâu, là rất sâu đấy. Đường kính bên trong cửa hang tương đương với suy đoán của cậu, đại khái khoảng sáu mươi cho đến bảy mươi xăng ti mét, đo khoảng cách bằng tia laser thấy đại khái khoảng trên dưới trăm mét. Nhưng vẫn còn vấn đề, bên trong không còn lối thông nữa, tôi cần các cậu vào đó xem sao. Nhiệt độ nước 6 độ C, tốc độ dòng chảy 11 mét/giây, được rồi, Nhạc Dương đã lên đây, cậu ấy sẽ thay trang bị rồi đi cùng với cậu. Cẩn thận đấy.”

Nhạc Dương nói: “Cường Ba thiếu gia, tôi xuống ngay đây.”

Nhạc Dương thay một bộ đồ lặn, rồi đem theo một cuộn dây dài hai trăm mét nữa xuống nước. Hai người lần dọc theo sợi dây Trác Mộc Cường Ba đã cố định dưới đáy nước, tiến đền gần cửa hang, sức hút mạnh khiến thân thể họ không tự chủ được mà tự động dịch chuyển về phía ấy. Nhạc Dương nói: “Cửa hang này hình thoi, hơi hẹp một chút, tôi nghĩ tôi có thể vào được.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Phải hết sức cẩn thận, tôi sẽ cố định dây thừng cho chắc, nếu gặp chuyện gì dị thường lập tức giật dây, tôi sẽ kéo cậu ra.”

Nhạc Dương giơ tay làm dấu “OK”. Trác Mộc Cường Ba liền vỗ lên mũ Nhạc Dương một cái. Anh chàng buộc

chặt dây thừng, hai tay cầm hai chiếc dùi chuyên dụng, cẩn thận chèo chống thân thể, lần mò trượt vào bóng đêm vào tận bên trong. Trác Mộc Cường Ba canh chừng bên ngoài cửa hang, tay nắm chặt sợi dây thừng đã cố định thật chặt, chầm chậm thả từng chút một. Sau khi Nhạc Dương vào hang, Trác Mộc Cường Ba thấy ngọn đèn trên đầu, và đèn tín hiệu chỉ dẫn ở gót chân anh biến mất dần trong bóng tối, kế đó, việc liên lạc cũng hết sức khó khăn, chẳng mấy chốc đã không thể nào trao đổi bằng lời với Nhạc Dương được nữa. Nhưng khi giật giật dây thừng, Nhạc Dương vẫn không ngừng yêu cầu đòi thả dây dài thêm nữa.

Không ngờ, thả một mạch hết cả cuộn

dây, Nhạc Dương mới ở bên trong giật dây ra hiệu muốn trở lại. Trác Mộc Cường Ba kéo Nhạc Dương ra bên ngoài, chỉ nghe anh chàng lắc đầu nói: “Không được, bên trong còn sâu hơn khoảng cách chúng ta có thể thăm dò nữa, cả hang động này chếch xuống dưới, nhưng góc nghiêng rất nhỏ, không biết là còn sâu bao nhiêu. Ngoài ra, bên trong có lối rẽ, chúng ta cần có ống huỳnh quang để đánh dấu đường. Tôi sẽ truyền số liệu lên trên đó, pháp sư Á La, ngài xem máy tính phân tích thế nào.”

Pháp sư Á La đáp: “Ừm, vẫn đang xử lý, hai người lên nghỉ ngơi một chút đi.”

Trương Lập nói: “Tôi cũng lên trên này rồi, cậu ở trong đó có thấy gì không?”

Nhạc Dương đáp: “Bên trong có rất nhiều đá vụn lèn chặt, dường như do sức người chặn lại…”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Cánh cửa Sinh mệnh khép lại. Cánh cửa Địa ngục sẽ mở ra…”

“Còn ở đó không?” Giọng pháp sư Á La hơi run run. Trương Lập dường như cũng nhìn thấy gì đó, khẽ “a” lên một tiếng.

“Vẫn còn.” Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương đều đã dựa sát người vào vách đá.

Pháp sư Á La nói: “Mặc dù số liệu Nhạc Dương gửi về không được rõ lắm, nhưng địa hình cơ bản có rồi, máy tính đã xử lý vẽ lại, nếu như chuẩn xác thì ở chỗ Nhạc Dương rẽ lần cuối cùng, vẫn còn một

đường hầm dài chừng hai trăm mét nữa, toàn bộ thông đạo này hơi dốc nghiêng xuống dưới, độ dốc chưa đến một độ.”

Nhạc Dương kinh ngạc kêu lên: “Không phải chứ, còn những hai trăm mét nữa cơ à?”

Trương Lập nói: “Đúng đấy, hơn nữa hình ảnh tạo thành từ sóng âm còn cho thấy đoạn thông đạo ấy thẳng tăm tắp, như là có dấu vết đục đẽo của con người vậy.”

Pháp sư Á La nói: “Phân tích dựa trên hình ảnh gửi về, có thể thấy trước đây thông đạo này đã bị bít kín, khi niêm phong người ta dùng kỹ xảo đặc biệt nào đó, giống như là trò xây tháp gỗ vậy, chỉ cần rút đi khối gỗ ở tầng dưới cùng, các

khối gỗ ở những tầng trên tự động sụp đổ. Hoặc cũng có thể họ đã lợi dụng lực xung kích của bản thân dòng chảy. Tóm lại, chúng ta không biết cổ nhân đã dùng cách thức gì, cũng không đoán ra được, nhưng kết quả cuối cùng là hình thành nên con đường hầm mà chúng ta đang thấy ở đây. Vấn đề là, sau hai trăm mét thông đạo dưới đáy nước này, vẫn chưa đến điểm cuối, hình ảnh sóng âm gửi về cho thấy đến đó thể tích thông đạo lớn hẳn lên. Cũng có nghĩa là, sau đấy có không gian lớn hơn nữa. Có điều, vì chỉ có thể phát sóng âm trong hang động, nên chúng ta thăm dò được phạm vi rất nhỏ thôi.”

Trác Mộc Cường Ba tiếp lời: “Cũng có

nghĩa là, phía sau thông đạo, rất có khả năng chính là dòng sông ngầm có thể đi thuyền được?”

Pháp sư Á La nói: “Chỉ là có khả năng thôi, nhưng máy đo khoảng cách bằng tia laser chưa có tín hiệu gửi về, nên chúng ta vẫn chưa biết bên dưới còn sâu bao nhiêu nữa…”

Trác Mộc Cường Ba hấp tấp nói: “Vậy tôi và Nhạc Dương sẽ đi xem sao.”

CHƯƠNG 45: U MINH HÀ: DÒNG SÔNG THẦN BÍ NHẤT TÂY TẠNG

Lần đầu thăm dò

Từ lúc con người hình thành trong phôi thai, sự sống đã được nước bao bọc, tất cả các sinh vật đều có thiên tính ỷ lại, dựa dẫm vào nước, đây có lẽ cũng là một sự di truyền. Mà thôi, đây không phải điều tôi muốn nói. Ý tôi là, vừa nãy tôi vẫn luôn nghĩ, những câu kệ như “Các vị thần minh thuở trước vì muốn đem đến

ánh sáng, chôn vùi bóng đêm, nên đã tìm lối vào địa ngục, trôi dạt trên dòng U Minh hà đen kịt như mực mấy nghìn vạn năm," e rằng không phải ám chỉ đến việc một nghìn năm trước tôn giáo bí mật kia tiến vào Bạc Ba La thần miếu, mà là…

háp sư Á La nói: "Chúng ta chỉ còn một cuộn dây thừng cuối cùng nữa thôi, khoảng cách không đủ, nước chảy xiết thế này, các cậu vào rồi không thể ra được đâu, nếu ở cuối thông đạo này không phải hệ thống sông ngầm, hai cậu sẽ ngạt thở vì thiếu dưỡng khí đó."

Trương Lập nói: "Hay là, Cường Ba thiếu gia và Nhạc Dương trở lại đây trước, chúng ta thương lượng rồi tính

sau.”

“Không cần.” Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu người điên đó thực sự ra bên ngoài theo lối này, trong kia nhất định là có không gian có thể sinh tồn, hơn nữa cũng nhất định có cách ra được bên ngoài thôi.”

Nhạc Dương cũng nêu ý kiến: “Chúng ta có thể rút thêm một đoạn dây thừng cố định trên vách đá nữa, hai người mang theo dây thừng dài nghìn mét, một chút khoảng cách này chưa làm khó chúng ta được đâu. Sao ạ, pháp sư?”

“Nếu có sinh vật gì khác thì sao?” pháp sư Á La hỏi.

Nhạc Dương đáp: “Dù là có sinh vật gì khác, nếu thể hình đủ để gây uy hiếp đối

với chúng tôi, nó không thể chui vào được cái hang này, còn nếu thể hình nhỏ hơn, với tốc độ dòng chảy như ở đây, nó cũng khó lòng mà bơi ngược dòng được lắm.”

Pháp sư Á La ngập ngừng: “Ừm… chuyện này…”

Trương Lập nói: “Hơi nguy hiểm đấy. Lặn trong hang động tôi có nghe rồi, nhưng chỉ là lặn trong các hang động có nước lặng hoặc dòng chảy chậm thôi. Còn lặn trong hang động có dòng nước xiết thì dường như chưa có người nào dám liều mạng cả đâu. Tầm nhìn trong các hang động ngầm dưới nước may ra được năm mét là cùng, chẳng may không nắm chắc dây thừng chẳng biết sẽ bị

cuốn trôi đi đến tận chỗ nào, sao mà cậu ra được?”

Nhạc Dương nói: “Không cần lo lắng, tôi đã đích thân trải nghiệm ở trong ấy rồi, sau khi rẽ qua chỗ ngoặt thứ ba, dòng chảy đã không còn mạnh như ngoài cửa hang nữa rồi, vả lại chúng tôi sẽ cố định chặt dây thừng vào kẽ đá, tôi có thể đảm bảo được an toàn. Cường Ba thiếu gia, anh thấy sao?”

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại tình cảnh lúc bọn gã ở địa ngục của lửa và nước trong địa cung Maya, tuy nhiên tình hình có đôi chút khác biệt, lúc đó bọn gã trang bị không đầy đủ, còn lần này bọn gã đã có kinh nghiệm hơn trước rất nhiều. Cuối cùng gã cũng gật đầu nói: “Ít

nhất cần ba người, một người canh chừng ở cửa hang, hai người vào trong, có gì còn tiếp ứng cho nhau được.”

Nhạc Dương lập tức nói: “Trương Lập, gỡ dây thừng trên vách đá ra! Tôi và Cường Ba thiếu gia ở dưới này đợi anh.”

Trong lúc chờ đợi, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Nhạc Dương, cậu đã vào bên trong rồi, nói cho tôi biết tường tận tình hình trong đó ra sao.”

Nhạc Dương đáp: “Ừm, tốc độ dòng chảy khoảng tám mét/giây. Phía trước hình như là khe nứt thiên nhiên, đoạn phía sau thì có cảm giác như đã được bàn tay con người tu tạo, bên trong có nhiều đá vụn lắm, vách bên rất phẳng, không sắc nhọn lởm chởm, cũng không

giống những hang động bị nước xói mòn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng lúc đến gần đầu bên kia thông đạo phải hết sức chú ý, nếu không gian đột nhiên mở rộng, ở chỗ đáy hang ấy nói không chừng là có mũi đá nhọn chìa ra đấy.”

Nhạc Dương đáp: “Chúng ta bám vào dây thừng chui vào cơ mà, những kẽ hở ấy rất tiện để đặt chêm đá, cứ mười mét lại cố định một cái, dù là có mũi đá nhọn chìa lên thì cũng tránh được.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Cẩn thận là hơn. Phải rồi, nếu thật sự có người đến từ sông ngầm dưới đất, cậu nói xem, người đó có thể chui ra từ hang động này không?

Nhạc Dương nói: “Ừm… tôi nghĩ là có thể. Đường hầm này được con người tu tạo, xây như bậc thang vậy, tuy nói là nước chảy rất xiết, nhưng bám vào những bậc thang ấy vẫn có khả năng bò ra được. Chỉ có điều, thuyền thì không thể đưa ra ngoài thôi. Nếu bảo người điên kia ngồi thuyền từ Shangri-la tới đây, vậy chiếc thuyền ấy chắc là phải để lại bên trong đó rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không… tôi vẫn hơi nghi ngờ chuyện anh ta có thể bò ra được bên ngoài, hai trăm mét đầu tiên cậu chui vào hoàn toàn ngập nước đúng không? Nếu nói cả thông đạo dài năm trăm mét này đều ngập trong nước thì sao? Cậu nói xem, trong dòng nước xiết

như thế, mỗi phút cậu bò được bao nhiêu mét?”

Nhạc Dương nói: “Ừm… điểm này, điểm này tôi chưa nghĩ tới.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy đấy, trong dòng nước xối xả thế này, với thể năng của cậu và tôi, mỗi phút có thể bò được hai chục mét đã là cực hạn rồi, hơn nữa quá trình này cực kỳ hao tốn ô xy. Vận động mạnh như vậy mà không đủ dưỡng khí, không thể hít thở, căn bản không thể nào bò ra ngoài được. Tôi nghĩ, nếu có người từ trong đó đi ra, nhất định phải còn cách nào khác nữa.”

Hai người thảo luận qua lại đến lúc Trương Lập gỡ dây thừng leo xuống. Có dây đủ dài rồi, ba người không dừng lại

dù chỉ một phút, tiến thẳng đến miệng hang động thần bí. Nhạc Dương đã vào sâu bên trong một lần, nên anh là người đầu tiên chui vào, cách chừng năm mét phía sau là Trác Mộc Cường Ba. Người này lấy khoảng cách có thể nhìn thấy nguồn sáng phát ra từ người kia làm khoảng cách chuẩn, đồng thời sử dụng hai chiếc đèn nhỏ gắn ở gót giày để đánh tín hiệu, chỉ thị tiến lên hoặc lui lại. Trương Lập canh chừng ở cửa hang, đề phòng bất trắc và thao tác điều chỉnh thiết bị.

Vào trong hang động, cảm giác dòng chảy xung quanh ép lên thân thể rõ hơn rất nhiều, Trác Mộc Cường Ba thấy mình như một con cá, chầm chậm đi trong một

hành lang dài dằng dặc dưới đáy nước theo kiểu hết sức đặc thù. Bên ngoài năm mét là bóng đêm, tất cả ẩn kín sau một tấm màn tăm tối thần bí. Xung quanh gã không có bất cứ dấu vết của động vật hay thực vật gì, nhưng nghĩ lại ở đây nước ngầm chảy xiết như vậy, động thực vật cũng chẳng thể nào sống nổi. Trương Lập canh chừng ngoài cửa hang cũng biết, lặn trong hang động ngầm có dòng nước chảy xiết thế này, chẳng khác gì lái xe với vận tốc trăm ki lô mét/giờ giữa dòng giao thông đông đúc, không thể có dù chỉ một sai sót rất nhỏ. Anh sợ làm phân tán tinh thần của hai người trong hang, nên không dám trò chuyện câu nào với họ.

Trong bóng tối yên tĩnh lạ thường, khiến

họ cảm thấy như đang chui vào cõi hư không. Thông đạo này hình bầu dục, hai đầu nhỏ, phần giữa hơi phình to, bất luận là ngước lên trên hay nhìn xuống dưới, ánh đèn đều bị bóng đêm vô tình nuốt trọn. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên có cảm giác như mình đang thực sự bơi xuống địa phủ. Ở nơi đó, bóng tối trải ra vô tận, trên phủ khắp trời, dưới nuốt cả mặt đất vực sâu, còn gã dập dềnh lơ lửng trong không trung, như một hạt bụi nhỏ nhoi giữa vùng đen tối mênh mang. Vách đá bên cạnh chốc chốc cũng khiến gã giật mình, thi thoảng có cột sáng chiếu qua, liếc mắt lên là lại thấy có khe nứt to tướng, bên trong đen kịt sâu hun hút; cũng có chỗ vách đá gồ lên thành hình mặt con quái thú, có mũi có mắt, xuất

hiện đột ngột ở khoảng cách gần, ai trông thấy cũng thật khó mà không giật mình kinh hoảng. Dòng chảy cuồn cuộn phía sau lại không ngừng thúc đẩy gã, sợi thừng trong tay quyết không thể buông ra, Trác Mộc Cường Ba theo sát phía sau Nhạc Dương. Máy đo bằng tia laser xác định đường hầm phía trước còn một trăm mét nữa, nhưng được chừng ba chục mét, Nhạc Dương đã bắt đầu rẽ sang phải, đồng thời ném một ống huỳnh quang vào góc ngoặt để đánh dấu. Được chừng chục mét nữa, anh lại rẽ trái, tiếp tục tiến lên, Trác Mộc Cường Ba chiếu đèn vào chỗ ngoặt, thấy bên phải và phía trước có đến bốn năm lối thông đen ngòm, đành lắc đầu rẽ theo Nhạc Dương.

Chẳng mấy chốc sau đó, Trác Mộc Cường Ba liền phát hiện ra dường như bọn gã đang ở bên trong một cục bọt biển khổng lồ, chỗ nào cũng thấy những khe nứt, những lối thông, lối này thông với lối kia, lồng vào trong nhau, con đường tiến lên phía trước cứ như thể cây kim xâu sợi chỉ chọc lên chọc xuống chọc trái chọc phải trong miếng bọt biển. Chưa được bao lâu sau, ống huỳnh quang đã không đủ dùng, Nhạc Dương bắt đầu cứ cách hai chỗ rẽ hoặc hơn mới đặt một ống huỳnh quang. Sau khi chui vào khe nứt thứ ba bên trái, kế đó trượt xuống vào cửa hang thứ hai, vòng qua một trụ đá hình tròn, nghiêng người bơi lên khe nứt trên đỉnh đầu, Trác Mộc Cường Ba

không cầm lòng được, cất tiếng hỏi: “Đường đi phức tạp như vậy, lại không có máy tính, làm sao cậu nhớ được thế?”

Nhạc Dương đáp: “Khả năng ghi nhớ tức thời cũng như quan sát tỉ mỉ hoàn cảnh xung quanh và nhớ rõ là hết sức quan trọng đối với một người lính trinh sát, tôi có thể nhớ chính xác được thứ tự của hai bộ bài tráo lộn xộn ấy chứ. Kỳ thực, ở đây có rất nhiều lối thông với nhau, chỉ là chúng ta phải chọn lựa những lối tương đối dễ đi qua thôi. Sắp đến đoạn có bàn tay con người tạo nên rồi, dòng chảy ở đó hình như còn nhanh hơn một chút, bám chặt vào đấy, Cường Ba thiếu gia.”

Vòng qua chỗ rẽ, Trác Mộc Cường Ba

đã chú ý đến những góc cạnh trồi lên, nói một cách chuẩn xác hơn, đây có lẽ giống những tảng đá khổng lồ xếp thành một thông đạo hình tròn tựa như người ta xây ống khói, nhưng các góc cạnh đều xoay vào bên trong. Mặt này gồm những hình lục giác, ngũ giác, bát giác sắp đặt không theo quy tắc nào cả, thoạt nhìn giống như vảy rắn nhấp nhô, khiến Trác Mộc Cường Ba nghĩ đến Con đường Người khổng lồ[20] ở Ireland. Tới đây, gã lại không khỏi giật thót mình một cái, không khó tưởng tượng, muốn xây một đường hầm nhân tạo như thế này ở dưới sâu mười mét nước, lại giữ được cả nghìn năm, đặt trong bất cứ thời kỳ nào cũng đều là một công trình kỳ vĩ, huống hồ những tảng đá này lại to lớn như vậy, cổ

nhân làm cách nào để chất chúng lên như thế? Chuyện này thực nằm ngoài sức tưởng tượng, Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng cảm thấy tôn giáo thần bí này mang đến cho mình quá nhiều chuyện khó tin nổi, càng tìm hiểu sâu, lại càng thêm kinh hoảng.

Đi tiếp trong thông đạo được chừng ba trăm mét, đường kính thông đạo dường như mỗi lúc một nhỏ hơn, tốc độ dòng chảy và áp lực đều tăng lên rõ rệt, hai người bọn Trác Mộc Cường Ba phải bám chặt vào dây thừng mới chống chọi được với dòng nước chảy xiết mạnh mẽ ấy. Trác Mộc Cường Ba còn cảm nhận được thân thể mình, đặc biệt là bình dưỡng khí gắn trên lưng, không ngừng cọ

xát với vách thông đạo, đành gắng hết sức dồn trọng tâm thân thể xuống dưới, nếu để ống dẫn khí bị những cạnh đá gồ ghề kia cọ đứt, kẹt cứng ở chỗ này thì chỉ còn nước chờ chết ngạt.

Nhạc Dương đã sắp ra đến đầu bên kia thông đạo, đột nhiên đánh tín hiệu nguy hiểm, rồi sau đó ánh đèn hoàn toàn tắt lịm, không còn thấy bóng dáng đâu nữa. Trác Mộc Cường Ba giật mình kinh hãi, không lập tức lui về, mà ngược lại còn lỏng bám dây thừng, tăng tốc tiến lên phía trước, đồng thời gọi lớn: “Nhạc Dương! Nhạc Dương!” Gã biết, trong hang động này, bọn họ đã hoàn toàn không thể liên lạc với bên ngoài được nữa, giờ chỉ có gã và Nhạc Dương là có

thể nói chuyện với nhau được thôi.

Đang lúc nửa ngạc nhiên nửa ngờ vực, chưa biết xử trí ra sao ấy, bỗng có một chùm sáng chiếu tới, biểu thị an toàn. Lần này đèn chiếu rất sáng, hiển nhiên là tín hiệu do đèn gắn trên đầu Nhạc Dương phát ra, chứng tỏ rằng anh chàng đã đến một chỗ không gian tương đối rộng, có thể xoay được người lại. Trác Mộc Cường Ba giờ mới thở phào một hơi nhẹ nhõm. Nhạc Dương thở dốc nói: “Không sao, vừa nãy hơi sơ suất, Cường Ba thiếu gia cũng phải cẩn thận đấy, phía trước hình như có thác ngầm.”

Trác Mộc Cường Ba đã buông lỏng tay khỏi dây thừng, lực đẩy cực mạnh từ phía sau thúc tới, xuôi theo dòng nước,

chỉ trong chớp mắt gã đã rút ngắn khoảng cách với Nhạc Dương, kế đó thân thể lơ lửng, bị dòng nước mạnh xối từ trên xuống, như thể có người dùng một cái đập ruồi khổng lồ đập túi bụi xuống đầu. Ngã oạch một cái, nhưng Trác Mộc Cường Ba đã nhận ra, đây là tầng đứt gãy, bên dưới có lẽ còn một dòng chảy khác nữa… Sông ngầm!

"Ào ào", Trác Mộc Cường Ba như bị trôi từ một đường cống ngầm này sang một kênh thoát nước khác, rơi bịch xuống dòng sông ngầm. Từ cảm giác lúc chạm đáy sông ngầm, gã biết con sông dưới lòng đất này sâu không quá năm mét, nhưng mặt nước tương đối rộng, vì tốc độ dòng chảy đã chậm đi rõ rệt. Lực

xung kích mạnh mẽ khiến Trác Mộc Cường Ba lộn nhào trong nước hai ba vòng nữa mới lấy lại được thăng bằng và cảm giác phương hướng. Gã nhìn thấy ánh sáng từ đèn của Nhạc Dương phát ra, liền bơi về phía đó, chẳng bao lâu sau, chân đã chạm xuống đất. Trác Mộc Cường Ba đứng thẳng người dậy, nước chảy ròng ròng, thấy Nhạc Dương đang ngây người ra đứng trên bờ. Anh chàng đã cởi mặt nạ lặn nước ra, há miệng hít vào mấy hơi sâu, mừng rỡ reo lên: “A! Không khí ở đây trong lành quá!” Trác Mộc Cường Ba không nghe rõ, nhưng nhìn bộ dạng say mê đắm đuối của Nhạc Dương, cũng biết là anh chàng đang cảm khái gì đó.

Ngọn đèn chiếu trên đầu Trác Mộc Cường Ba phát ra chùm sáng mạnh rọi khắp xung quanh, gã chậm rãi gỡ mặt nạ lặn xuống, hít sâu một hơi, không khí nơi đây thật lạnh giá, nhưng lại khiến người ta có cảm giác thấm vào tận tâm can, cảm giác tựa như nhìn thấy trận tuyết đầu tiên của mùa đông vậy. Từ từ dịch chuyển tầm mắt, chùm sáng phát ra từ đèn chiếu gắn trên đầu cũng chầm chậm chuyển động theo, tạo ra một dải ánh sáng nổi bật trong bóng tối mênh mông, cuối cùng tụ lại thành một đốm nhỏ trên tường, Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương cứ theo cách thức có vẻ hơi giống "ếch ngồi đáy giếng" này, tỉ mỉ quan sát môi trường hoàn toàn lạ lẫm

xung quanh. Đây là lần đầu tiên bọn họ tận mắt nhìn thấy dòngsông được lưu truyền trong rất nhiều câu chuyện cổ tích thần thoại… U Minh hà!

Theo kết quả đo đạc của thiết bị điện tử, đây là một hang động đá vôi ở giữa phình to như cái ấm, bên dưới bằng phẳng, càng lên đỉnh càng hẹp, nhọn, rộng chừng năm mét, cao mười mét, không nhìn rõ được mực nước, vách hang trơn ẩm. Ấn tượng ban đầu là nơi đây giống như một đường hầm đã được thi công hoàn chỉnh. Hai người đang đứng ở lối vào đường hầm, phía trước sâu thăm thẳm, chỉ có một vùng đen tối mờ mịt, phía sau là lối vào sông ngầm, hoặc giả cũng có thể nói là đầu nguồn

của dòng sông dưới lòng đất cũng không sai. Nhìn từ phía này, trông dòng sông giống một vòi nước khổng lồ đường kính khoảng sáu bảy mươi phân không ngừng đổ nước cuồn cuộn chảy vào đường hầm bên dưới. Bên cạnh ống nước chính còn có những lối thoát nước khác nhỏ hơn, hình thành nên một thác nước hình rễ cây hết sức kỳ lạ, tựa như một gốc đa già mọc bên vực thẳm, có vô số rễ cây vươn ra, buông xuống lơ lửng giữa tầng không phía ngoài vách đá. Ánh đèn trên đầu hai người chiếu tới, làm hắt lên những tia sáng lấp lóa, mảnh như sợi tơ bạc, không giống như nước mà giống cát chảy nhiều hơn.

Trăm ngàn năm nay, dòng nước cuồn

cuộn đổ đã xối xuống khoảng phía trước "vòi nước" tạo thành một cái rãnh lớn, sau đó, dòng nước từ từ thu hẹp lại, dập dềnh reo vang chảy vào bóng tối sâu thẳm mịt mùng. Nhìn xuống dòng nước mà ánh đèn của họ không thể xuyên thấu, chỉ thấy mặt nước tựa một dải lụa dập dềnh, sóng cuộn lăn tăn, như đông cứng thành một tấm thủy tinh đen trong suốt. Dòng sông đen kịt và nham thạch đen kịt xung quanh liền thành một thể, thâm sâu vô cùng vô tận.

Tất cả tựa như một giấc mơ kỳ dị, là một thế giới thuộc về lòng đất, là kỳ tích tạo nên trong bóng đêm sâu thẳm, là vết dấu của tự nhiên vĩ đại. Thiên nhiên như một người thợ cần cù không biết mệt mỏi, đã

dùng cả trăm triệu năm thời gian tạo ra một cung điện hùng vĩ tráng lệ, quanh co trong thế giới ngầm dưới lòng đất, sau đó, lại cẩn thận dùng bóng đêm che phủ đi, dùng dòng nước sinh mệnh dày công che chở, bảo vệ, không để người đời phát hiện ra nó. Khi đứng ở đầu nguồn dòng sông ngầm, ngẩng đầu nhìn lên, người ta ắt sẽ nghĩ tới ngọn núi cao vút trên đỉnh đầu, phóng mắt nhìn ra xa, lại làbóng đêm vô tận vô cùng, bao nhiêu điều bí mật tàng ẩn cả trong bóng tối, chỉ để cho người đời suy đoán vẩn vơ.

“Chúng ta đi quanh quanh một chút xem sao nhé?” Nhạc Dương đề nghị.

Trác Mộc Cường Ba hét lớn lên: “Cậu nói gì đấy?” Tai gã giờ chỉ nghe thấy

tiếng nước xối ầm ầm.

Nhạc Dương ghé miệng sát tai Trác Mộc Cường Ba hét lên: “Tôi nói! Chúng ta đi quanh quanh một chút xem sao!”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, lại ngoảnh đầu nhìn lối vào kia, cách mặt đất dưới chân ít nhất cũng phải tầm ba mét, chuyến này trở về hơi khó khăn đây.

Hai người lấy dây thừng mang theo người, cố định vào vách hang đá vôi, rồi dùng ống huỳnh quang đánh dấu đường, bắt đầu lần theo dòng sông ngầm vào sâu bên trong. Đi được chừng năm trăm bước, tiếng nước chảy ở lối vào đã nhỏ dần, thay vào đó âm thanh khi những giọt nước ngấm qua vách hang rơi xuống mặt sông, “tí tách tí tách”, chỉ có bóng đêm

là vẫn vậy, con đường phía trước dường như cũng trải ra vô cùng vô tận.

Rất rõ ràng, đây là một đường hầm hình loa kèn, càng đi sâu vào bên trong càng loe rộng, máy đo đã hiển thị mặt sông rộng gần mười mét, độ cao đường hầm lên đến hai mươi bốn mét.

Trong bóng tối, ánh sáng cường độ mạnh phát ra từ mũ đội đầu của hai người thật nhỏ bé yếu ớt, chỉ chiếu được đường đi dưới chân, thỉnh thoảng có chỗ rẽ ngoặt, cột sáng ấy lại biến mất tăm vào dòng U Minh hà, như bị chìm nghỉm, không thể nhìn thấy góc khúc xạ, cũng không thấy có tia phản chiếu hắt lên. Nhạc Dương chợt thấy cảm giác lạnh run dâng lên, còn lạnh hơn lúc ở trong làn nước nữa. Anh

hít một hơi dài, nói: “Thực không thể nào tưởng tượng được phải không, Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Ừm.”

Nhạc Dương lại nói tiếp: “Lối vào không ngờ lại giấu sâu dưới mười mét nước, hô hô, nếu chúng ta mà không biết vị trí đại khái của Cánh cửa Địa ngục thì làm sao tìm được thông đạo này cơ chứ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm.”

Nhạc Dương lại hỏi: “Cường Ba thiếu gia, anh nói xem, con đường này thực sự có thể dẫn tới Shangri-la chứ? Tôi thấy, chỗ chúng ta đi vào đó, có mấy thác nước, độ cao chênh lệch rất lớn, chắc đây là loại khe núi bị cắt lìa nhỉ? Hai bên đều là núi, vả lại hình như cũng

không hề thấp chút nào đâu, trên đỉnh chắc là nham thạch dày đến cả mấy trăm mét ấy nhỉ? Cường Ba thiếu gia, sao anh không nói năng gì thế? Có phải lại nghĩ ra gì đấy rồi không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừ. Nhạc Dương, cậu nói thử xem, U Minh hà này, rốt cuộc là thứ gì?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không biết, chắc là một kiểu gọi tên dòng sông dưới địa ngục thôi, tôi có cảm giác hình như là thứ của phương Tây thì phải.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không hoàn toàn chính xác, cách nói U Minh hà này, quen thuộc nhất, được nhiều người biết đến nhất là ở trong thần thoại Hy Lạp. Có năm dòng sông địa ngục, được

gọi chung là U Minh hà (Styx), về sau đạo Thiên Chúa viện dẫn, đưa vào Kinh Thánh. Đó là một dòng sông đen tối, người ta sau khi chết, trước khi vào địa ngục, phải hoàn toàn buông bỏ hy vọng tái sinh, cùng ký ức lúc sinh tiền mới qua sông được. Có một người lái đò lênh đênh trên một con thuyền nhỏ, bắt người chết phải trả tiền đi thuyền mới đưa qua sông, bằng không, y sẽ đẩy họ xuống dòng nước đầy những linh hồn chết đang đau đớn vật vã. Có điều, từ mấy nghìn năm trước, trong Bà La Môn giáo ở Ấn Độ, khái niệm U Minh hà và cái chết đã gắn liền với nhau, kẻ ác sau khi chết phải băng qua U Minh hà mới đến được địa ngục, do vậy người thời cổ thường ném thi thể người chết xuống sông, vì cho

rằng xác chết sẽ theo dòng nước trôi thẳng đến địa ngục. Ngày nay, ở một số khu vực thuộc Ấn Độ vẫn còn tồn tại phương thức ‘hà táng’ đặc biệt này. Về sau, tư tưởng tôn giáo này đã hình thành nên khái niệm ‘trung ấm kỳ’ trong Phật giáo, sau khi người ta chết, trước khi vào vòng luân hồi, sẽ trải qua một thời kỳ gọi là ‘trung ấm kỳ’, thân thể đã tan biến, nhưng hồn vẫn còn. Khi ấy… linh hồn không thấy nhậtnguyệt tinh tú, chỉ nghe tiếng nước chảy ầm ầm sôi sục. Tín ngưỡng về địa ngục ở Trung Quốc thì lại càng chẳng cần nói, từ xưa người Trung Quốc đều cho rằng Hoàng tuyền là lối vào duy nhất của cõi U Minh, phía sau cổng địa ngục của người Do Thái giáo là

sông Acheron…”

Nhạc Dương trợn tròn mắt, há hốc miệng ngạc nhiên: “Cường… Cường Ba thiếu gia, anh nghiên cứu về U Minh hà từ lúc nào thế?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Khoảng thời gian trước, lúc tìm hiểu các tài liệu về Shangri-la, tiện thể đọc thêm một ít về U Minh hà, không chỉ những tôn giáo mà ai ai cũng biết này thôi đâu, trong các tài liệu tôi tra cứu, đạo Sumer, đạo Druid, đạo Mặt trời ở Ai Cập, Bái Hỏa giáo ở Ba Tư… dường như tất cả các tông giáo cổ đều có đề cập đến quan hệ giữa địa ngục với dòng sông, tuy nói rằng giữa các tông giáo có sự truyền thừa và biến dị, nhưng cũng không thể nói đây là một

sự trùng hợp đáng kinh ngạc được. U Minh hà… U Minh hà, sự sống được sinh ra trong nước, cuối cùng cũng trở về với nước, không biết đây có phải là ý thức thực sự của cổ nhân đối với sinh mệnh luân hồi hay không nhỉ?”

Nhạc Dương nói: “Từ ngàn xưa, nước đã là nơi sản sinh ra nền văn minh, chẳng phải từ rất sớm cổ nhân đã coi sông ngòi như bầu sữa mẹ rồi hay sao, có nước mới sống được, có lẽ đây chính là nhận thức ban sơ nhất của người xưa đối với nước chăng? Có điều, nói nước là nơi sự sống bắt đầu, tôi nghĩ người xưa chắc chưa đạt tới trình độ nhận thức ấy đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cậu lý giải vẫn còn nông cạn quá, từ lúc con người

hình thành trong phôi thai, sự sống đã được nước bao bọc, tất cả các sinh vật đều có thiên tính ỷ lại, dựa dẫm vào nước, đây có lẽ cũng là một sự di truyền. Mà thôi, đây không phải điều tôi muốn nói. Ý tôi là, vừa nãy tôi vẫn luôn nghĩ, những câu kệ như 'Các vị thần minh thuở trước vì muốn đem đến ánh sáng, chôn vùi bóng đêm, nên đã tìm lối vào địa ngục, trôi dạt trên dòng U Minh hà đen kịt như mực mấy nghìn vạn năm,' e rằng không phải ám chỉ đến việc một nghìn năm trước tôn giáo bí mật kia tiến vào Bạc Ba La thần miếu, mà là…"

Thăm dò U Minh hà (1)

hông phải vậy? Thế là gì?” Nhạc Dương thốt lên.

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Mà là để chỉ việc người Tạng cổ xưa tiến vào Shangri-la từ rất lâu, rất lâu trước đó nữa. Đó có lẽ là chuyện xảy ra từ trước khi lịch sử được ghi chép lại.”

Nhạc Dương nói: “Hả? Sao anh lại nghĩ vậy? Cường Ba thiếu gia, anh làm tôi hồ đồ chẳng hiểu ra làm sao nữa rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi cũng không rõ lắm, chỉ là có cảm giác như vậy thôi. Trước tiên, những giải thích về U Minh hà đã có từ rất lâu, trước một nghìn năm rất xa. Các tôn giáo cổ đại như đạo Sumer, đạo Mặt trời ở Ai Cập, đạo Bà La Môn ở Ấn Độ, hay Bản giáo cổ xưa,

từng rất phồn thịnh từ sáu bảy nghìn năm trước. Thứ nữa, là các bức bích họa mà tôi thấy ở Đảo Huyền Không tự, có rất nhiều bức vô cùng giống những tranh vẽ bằng than trên vách hang động ở Khả Khả Tây Lý. Nếu như đó là tác phẩm của những người sống trong hang động, thì còn là sản phẩm của người từ Thời Đồ đá cũ hơn vạn năm về trước cơ. Phải biết là, hơn vạn năm trước, tổ tiên người Tạng đã bắt đầu đến vùng đất này, tuy rằnghọ không dùng đôi tay để ghi lại văn tự, nhưng đã dùng đôi mắt để quan sát thế giới này. Tuy rằng họ không có ngôn ngữ để truyền đạt, nhưng họ biết dùng đôi tai lắng nghe thế giới. Cũng giống như rất nhiều loài động vật khác, người Tạng đã khắc ghi những gì họ nhìn thấy,

nghe thấy, cảm nhận thấy vào ký ức, in sâu vào trong gene di truyền, đồng thời truyền lại cho đời sau. Bởi vậy, đoạn truyền kỳ ấy dường như đã được đúc sẵn trong xương cốt, những trải nghiệm ấy dường như đều chảy trong máu của từng người dân tộc Tạng. Khi tôi bước lên con đường này, cảm giác như đang đi tìm lại kiếp trước của mình, tìm đến số mệnh, như thể đang chuyển thế trùng sinh, rất nhiều thứ mang đến cho tôi cảm giác như thế, chúng đang thức tỉnh tôi, tựa như từ thuở mới sinh ra trên đời này, chúng đã ăn sâu vào ký ức tôi rồi vậy."

Nhạc Dương trợn tròn mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: "Nhưng mà, nhưng mà, anh không tin vào những điều này cơ

mà? Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười điềm đạm, dừng bước lại, nói: “Chúng ta quay lại thôi, con đường này không có điểm tận cùng đâu.”

Nhạc Dương cũng nói: “Được, tôi còn tưởng có thể đi tới chỗ rẽ ngoặt, không ngờ con đường này lại dài đến vậy, nếu không quay lại, pháp sư Á La và Trương Lập sẽ lo lắng đó.” Anh trầm ngâm nhớ lại, rồi nói tiếp: “Kỳ lạ thật, trong bản đồ, khoảng thời gian dài nhất giữa hai đoạn đường hình như cũng không quá hai mươi phút, rốt cuộc là sao vậy nhỉ? Lẽ nào giáo đồ của tôn giáo bí mật kia ngồi ca nô mà đi?”

Dọc đường, dòng sông ngầm không có

thay đổi gì quá nhiều, ở chỗ rộng nhất, mặt sông chừng hai mươi mét, chiều cao từ khoảng ba lăm đến bốn mươi bảy mét, đương nhiên, trong đó có những chỗ là chiều cao của khe nứt, tốc độ dòng chảy giảm xuống còn khoảng 1.5 mét/giây. Hai người dùng các loại máy móc khác nhau đo nhiệt độ nước, nhiệt độ không khí, hàm lượng và thành phần không khí, bề mặt nham tầng… rồi quay trở lại điểm xuất phát. Nhạc Dương ngạc nhiên thốt lên: “Lạ thật, mực nước đang dâng lên kìa?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sao lại thế được?” Nếu nói mực nước ở đây dâng lên vì lượng nước đổ dồn vào quá nhiều, mà cái ống lớn đường kính sáu bảy chục

xăng ti mét kia vẫn cứ không ngừng đổ nước xuống, theo lý thì thông đạo sâu thẳm không thấy đầu bên kia này đã phải ngập tràn nước từ lâu lắm rồi mới đúng.

Nhạc Dương nói: “Có lẽ là tôi nhìn lầm,” rồi lại cúi nhìn mặt nước, nhíu mày lắc đầu.

Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương buộc chặt dây thừng, đeo mặt nạ lặn, bắt đầu bám vào vách đá trèo lên. Lần này họ phải vận hết sức lực toàn thân mới leo lên được, cũng giống như khi chống chọi cơn gió khủng khiếp ở Tây Phong đới vậy, chỉ khác một điều, thứ lần này hai người phải quần nhau là dòng nước sầm sập đổ từ trên cao xuống mà thôi.

Cũng may mực nước của hai tầng thông

đạo không chênh nhau nhiều lắm, hơn nữa, sau chuyến khảo nghiệm ở Tây Phong đới, bọn Trác Mộc Cường Ba đã nắm được một số phương pháp quần thảo với những lực lượng bất khả kháng cự này. Khó khăn nhất là lúc chui vào cửa hang nhỏ hẹp, chỉ cần qua được bước đầu tiên này rồi bò lên sẽ dễ hơn rất nhiều. Sau hơn một tiếng đồng hồ vật lộn, cuối cùng họ đã bò ra được đoạn thông đạo chật hẹp dài năm trăm mét. Nếu không có bình dưỡng khí hóa lỏng, chắc cả hai đã chết ngạt trong thông đạo từ lâu. Trác Mộc Cường Ba thở hổn hển, nói: “Giờ cậu có còn cho rằng, người điên kia có thể dựa vào sức mình mà bò ra ngoài theo lối này hay không?”

Nhạc Dương đáp: “Giờ thì tôi nghi ngờ, người điên kia, e rằng không phải đi ra từ lối này.”

Vừa ra khỏi cửa hang bên ngoài, Trác Mộc Cường Ba liền nhìn thấy hai người nhái đeo đủ các thiết bị lặn, kèm theo bốn bình dưỡng khí mỗi người, nhưng đã bỏ bớt vài thiết bị cồng kềnh khác. Gã lập tức hiểu ra, nhất định là pháp sư Á La và Trương Lập thấy hai người bọn gã mãi không nổi lên, mà không khí nén trong bình sắp đến lúc cạn, nên chuẩn bị vào cứu trợ. Gã liền đánh tay ra hiệu tất cả mọi chuyện đều bình an.

“Sao lâu vậy?” Nhạc Dương vừa chui ra khỏi hang, Trương Lập đã nôn nóng hỏi ngay.

“Lên trên rồi nói sau, tình hình bên trong rất phức tạp.” Trác Mộc Cường Ba đáp.

Na Thâm đứng canh đống đồ đạc thiết bị cho tới khi bốn người lên đến bình đài phía trên. Pháp sư Á La bật máy tính, các hình ảnh Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương quay được bên dưới hiện rõ nét trên màn hình. Nhìn thấy đường hầm quanh co sâu dưới đáy nước, ánh mắt pháp sư Á La hết sức nặng nề, còn Trương Lập cứ luôn miệng xuýt xoa.

Sau khi xem xong đoạn phim ghi hình, ánh mắt pháp sư Á La hướng sang phía bên kia bình đài, ở đó, một ngọn núi nguy nga sừng sững, vách phẳng như đao cắt, một con đường nhỏ được tạc lõm vào bên trong như sạn đạo lửng lơ lưng

chừng núi, đại khái cao hơn chỗ bình đài bọn họ đang đứng khoảng trăm mét. Đứng giữa nơi núi non trùng điệp vây quanh thế này mà ngước đầu lên, bọn họ cảm giác như mình đang đứng dưới chân một người khổng lồ, cùng lắm cũng chỉ có thể nhìn thấy đầu gối của ông ta mà thôi. Pháp sư Á La biết rõ, cao trên vách núi này còn có đỉnh núi nữa, nếu leo đến tận đỉnh, sẽ thấy núi liền núi nối nhau ra tít tắp, ngọn này cao hơn ngọn kia, cuối cùng sẽ nối liền với cực thứ ba của thế giới, dãy Himalaya. Nghĩ ngợi giây lát, pháp sư Á La nhấn vài phím, bật lên mấy nhóm số liệu để so sánh, rồi lắc đầu nói: "Không thể tin được, vách đá đối diện với chúng ta, sau khi đo đạc mấy lần, xác định được nằm ở độ cao khoảng 4.132

mét so với mực nước biển, nếu tính thêm cả những dãy núi ở xa hơn, độ cao sẽ vượt quá sáu nghìn mét so với mực nước biển, còn lòng sông bên dưới bình đài chúng ta đang đứng đây, độ cao so với mực nước biển chỉ là 3.741 mét, lối vào đường hầm này cách biệt với thế giới bên ngoài cả một tầng nham thạch dày năm trăm mét. Chẳng những vậy, dựa vào hình ảnh hai cậu ghi lại được, có thể thấy hang động đi sâu vào khoảng chừng năm trăm mét, một con sông ngầm sâu đếnvậy phiền phức lắm.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đúng thế, vấn đề rất phức tạp, lúc ở trong đó tôi và Nhạc Dương cũng nhắc đến chuyện nàyrồi.”

Trương Lập lấy làm lạ hỏi: “Phiền phức gì chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cửa hang nhỏ quá, không thể mang các trang thiết bị và máy móc cỡ lớn xuống sông ngầm, mà tầng nham thạch bên trên dày quá, dù chúng ta khoan đục hay cho nổ mìn cũng rất khó mở rộng thêm được lối vàonày.”

Nhạc Dương nói: “Còn nữa, mức độ tìm hiểu của chúng ta về dòng sông ngầm kia chỉ mới dừng ở giai đoạn bề mặt, còn không biết trong bóng tối thẳm sâu kia ẩn chứa bao nhiêu điều nguy hiểm, tôi thấy, chúng ta phải dùng bè cao su thử thăm dò thêm lần nữa mới được.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Hôm nay đã muộn quá rồi, đành để mai quay lại vậy.”

Pháp sư Á La nói: “Ừm, cũng sắp dùng hết nguồn sáng rồi, cần điều chỉnh lại thành phần hóa học trong ống huỳnh quang, e rằng phải tăng độ sáng lên mới được.”

Nhạc Dương nói: “Đi thôi, ngày mai quay lại đây.”

Trương Lập nhắm nhe trước: “Ngày mai tôi vào đấy nhé.”

Về đến thôn Công Bố, Na Thâm báo cáo hành trình trong ngày với ba vị trưởng lão. Anh ta nói: “Phải chăng là Thánh sứ đại nhân không tin tưởng tôi?”

Cách Liệt trưởng lão hỏi: “Sao thế?”

Na Thâm nói: “Thánh sứ đại nhân và những người kia nói thứ tiếng tôi nghe không hiểu, sử dụng những thứ máy móc

mà tôi không biết là gì, từ đầu đến cuối cũng không nói chuyện với tôi quá mười câu.”

Đạt Kiệt trưởng lão giận dữ quát: “Na Thâm, sao cậu có thể nói Thánh sứ đại nhân như vậy được? Chẳng lẽ Thánh sứ đại nhân làm gì cũng phải nói với cậu hết sao?”

Đơn Ba trưởng lão mỉm cười hiền hòa nói: “Na Thâm, Thánh sứ đại nhân làm như vậy, không chỉ là không có ý nghi ngờ gì cậu, mà ngược lại, ngài ấy muốn bảo vệ cậu đó.”

Na Thâm ngờ vực hỏi: “Bảo vệ tôi?”

Đơn Ba trưởng lão nói: “Không sai, vì Đa Cát, Thánh sứ đại nhân không muốn nhìn thấy cậu trở thành Đa Cát thứ hai, vì

ngài ấy mà hy sinh cả tính mạng, nên mới cố lánh xa cậu như thế. Ngài ấy hy vọng cậu không tham dự quá sâu vào kế hoạch của bọn họ. Đừng quên sứ mệnh của mình. Các trợ thủ của Thánh sứ đại nhân phải do ngài ấy tự lựa chọn, lần này thôn Công Bố chúng ta chỉ có Đa Cát là người được Thánh sứ đại nhân lựa chọn, cậu ấy đúng thật là người thợ săn xuất sắc nhất của thôn chúng ta! Đa Cát, thằng bé ấy…”

Cách Liệt trưởng lão đầy cảm khái nói: “Vị Thánh sứ đại nhân này không giống bất cứ vị nào từng đến trước đây. Chúng ta chưa từng thấy có vị Thánh sứ đại nhân nào lại tràn đầy quyết tâm và tín niệm đến thế, quả đúng là Đức Phật vạn

năng đang ở trong cõi u minh chỉ lối dẫn đường, lối vào địa ngục đó không phải ai cũng có thể băng qua được đâu.”

Ngày hôm sau, bọn Trác Mộc Cường Ba lại đến bình đài trong khe núi chỗ Cánh cửa Địa ngục từ rất sớm. Dựa theo tình hình thăm dò hôm qua, bọn họ điều chỉnh số lượng trang thiết bị, mỗi người đeo bốn bình dưỡng khí, ngoài ra còn thêm hai chiếc đèn pha ánh sáng mạnh chuyên dùng dưới nước, mang theo đủ pin dự phòng cho đèn chiếu trên đầu, ống huỳnh quang, thiết bị phát xạ tín hiệu laser để tìm đường, chuẩn bị lần thứ hai tiến vào dòng U Minh hà đen tối vô tận. Lần này, ba người Trác Mộc Cường Ba, Nhạc Dương và Trương Lập cùng vào trong

hang, pháp sư Á La ở bên ngoài phụ trách xử lý các tình huống có thể phát sinh.

Chiếc thuyền cao su đôi đã gấp lại hóa ra là trở ngại lớn nhất khi tiến lên. Ở một số cửa hang quá hẹp, ba người phải vừa kéo vừa đẩy mới ních được nó qua. Sau một hồi gian khổ luồn qua luồn lại dưới lòng nước sâu, cuối cùng ba người cũng đến cửa sông ngầm. Nhạc Dương dẫn đường phía trước nói: “Kỳ lạ thật, dòng chảy hôm nay rõ ràng chậm hơn hôm qua rất nhiều. Ồ, Cường Ba thiếu gia, anh mau lại đây mà xem!”

Trác Mộc Cường Ba theo Nhạc Dương bơi ra khỏi cửa hang, cũng không khỏi giật mình kinh ngạc. Hôm qua, khi gã và

Nhạc Dương tiến vào chỗ này, dòng sông ngầm kia chẳng qua chỉ giống như một cống ngầm thoát nước, mực nước rất thấp, cửa hang còn cách mặt sông đến hai ba mét, nhưng hôm nay, mực nước sông ngầm không ngờ đã dâng lên ngang với cửa hang. Bờ sông để dừng lại nghỉ chân đã hoàn toàn biến mất, lưu lượng dòng chảy cũng tăng lên đáng kể. “Rốt cuộc là chuyện gì nhỉ?” Trác Mộc Cường Ba không sao hiểu nổi.

“Sao thế?” Trương Lập là người đầu tiên chui ra khỏi cửa hang, đưa mắt nhìn quanh, rồi nói: “Ôi chà chà, con sông này to nhỉ.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Hôm qua lúc chúng tôi vào đây không như thế này đâu,

mực nước ít nhất cũng thấp hơn ba mét, anh sờ thử xem, dây thừng hôm qua chúng tôi cố định buông xuống dưới kia kìa. Giờ mực nước đã dâng lên ngập cả bờ sông ngầm rồi.”

Trương Lập lặn xuống rờ thử, đoạn nói: “Ô? Đúng là ở bên dưới? Sao lại như vậy được nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tạm thời gác chuyện này lại đã, tìm chỗ bơm cái thuyền cao su lên trước đi.”

Nhạc Dương nói: “Tôi đi đánh dấu, xem rốt cuộc mực nước có thể dâng lên cao bao nhiêu. Cường Ba thiếu gia, anh cầm đèn pha giúp tôi với.” Nói rồi anh chàng liền cố định một thiết bị đánh dấu ở gần mép nước. Đó là một tổ hợp bao gồm

thiết bị phát tín hiệu laser và năm ống huỳnh quang có thể tự động sáng lên theo trình tự thời gian.

Trương Lập nói: “Để tôi đi thu thập mẫu vật.” Anh lấy mẫu nước, mẫu đá, cả không khí cũng cho vào các bình kín, chuẩn bị đem về làm hóa nghiệm. Chỉ có điều, việc lấy mẫu đá hơi tốn sức một chút, phải nhờ Nhạc Dương giúp mới đẽo ra được một mẩu to bằng ngón tay cái, Trương Lập thất kinh kêu lên: “Đây là đá quái quỷ gì vậy, cứng thế!”

Sau khi lắp đặt xong thiết bị đánh dấu đường, ba người bắt đầu lặn xuống U Minh hà, tiến về phía trước một đoạn. Nhạc Dương bật đèn, Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập theo sát phía sau. Ánh

đèn pha trong dòng nước tựa một cây cột thủy tinh rực sáng.

Lần này bọn họ mang theo đèn pha công suất lớn, có thể chiếu xa hơn một ki lô mét, thoạt nhìn trông giống như một cái mô tơ nước cỡ nhỏ vậy, người chiếu đèn phải dùng cả hai tay giữ hai bên thì mới hoạt động bình thường được.

Để đề phòng đột nhiên xuất hiện các sinh vật dưới nước, ba người bọn họ còn đặc biệt mang theo cả súng phóng lao, đầu mũi lao hình móc câu đặc chế có gắn thêm điện cực, có thể phát ra dòng điện làm tê liệt những loài thủy sinh vật cỡ lớn trong nháy mắt.

Trong ánh sáng mạnh của ngọn đèn pha công suất lớn, một thế giới rực rỡ diệu

kỳ dưới lòng sông ngầm hiện lên trước mắt ba người. Dòng sông ngầm vốn đen như mực trở thành màu tím như pha lê, bốn vách đều là những tảng nham thạch trơn nhẵn, tựa như một khu rừng đá thu nhỏ, trùng trùng điệp điệp, ngàn khe ngàn rãnh. Ánh đèn dịch xuống dưới, ở chỗ dòng thác xối xuống, lòng sông hõm sâu, tạo thành một khoảng như cái bồn nước lớn, hình dạng giống đóa hoa sen đang nở rộ. Trong "bồn" có vô số những viên đá hình cầu to bằng quả trứng ngỗng, sáng lóng lánh như trân châu, liên tục xáo trộn dưới dòng nước xối xả. Lòng sông phía xa xa lại bằng phẳng như thể được lát bằng đá Đại Lý ở Vân Nam. Ánh sáng bị dòng nước màu pha lê tím chiết xạ thành vô số con rắn nhỏ màu vàng kim,

ngọ nguậy mãi không ngừng, lấp lánh khắp mặt sông, hắt sáng cả lên vách đá trên đầu. Vách đá có rất nhiều thạch nhũ buông xuống, trông như một khu rừng đá đột nhiên lộn ngược dưới làn nước vậy. Lúc lặn trong dòng sông, ba người sử dụng thiết bị điều tiết trọng lực, thân thể dập dềnh ở giữa sông. Trương Lập làm ra vẻ lười nhác lộn mấy vòng liền, hoàn toàn không hề cảm nhận được sự tồn tại của trọng lực. Nước sông như một tấm gương, mặt gương chính là mặt sông, trên tức là dưới, dưới tức là trên.

Trác Mộc Cường Ba lấy một bình khí, trải chiếc bè cao su bơm hơi trong ba lô ra. Trương Lập xúm vào giúp, dùng khí nén trong bình bơm cho chiếc bè phình

lên. Sau đó ba người ngồi lên con thuyền nhỏ ấy, bắt đầu thả trôi trên dòng U Minh hà tăm tối không ánh mặt trời. Nhạc Dương làm hoa tiêu dẫn đường, ba người tiến về phía trước chừng hơn tiếng đồng hồ, cả một rừng dung nham hình thù quái đản hiện lên trước mắt, dọc đường còn phát hiện ra hơn chục chỗ dòng nước rẽ nhánh, chỉ thấy đen kịt một màu, không biết chảy đi nơi nao. Theo suy đoán của Nhạc Dương, những dòng nhánh nhỏ đến mức người chui không lọt này chắc chắn không được vẽ vào bản đồ, nên bọn họ cứ theo dòng chính đi tới.

Con thuyền nhỏ tiếp tục tiến lên, trong thế giới ngầm yên tĩnh này dần dà lục tục xuất hiện rất nhiều sinh vật thủy sinh,

những con kỳ nhông mù cực kỳ lanh lẹ, chỉ khẽ có động là lập tức lánh ngay vào các khe kẽ, lũ ếch và cua thì rộn ràng khua càng bới bùn dưới đáy nước, lúc con thuyền cao su lướt qua, chỉ hơi làm kinh động chút xíu là tất cả chui biến ngay vào hang ngầm, không còn thấy tăm tích đâu nữa.

Khung cảnh dưới lòng sông ngầm thật hiền hòa êm dịu, không ai biết những sinh vật nơi này đã sống vui vẻ khoái lạc như vậy bao nhiêu lâu rồi. Ba con người trên thuyền cao su ngắm nhìn cảnh vật cơ hồ quên cả mục đích của chuyến đi. Thuyền trôi chừng hai tiếng đồng hồ, trên dòng sông ngầm xuất hiện chỗ rẽ ngoặt đầu tiên, Trương Lập giục: “Mau lên, lấy

bản đồ ra, có đối chiếu được không?”
Nhạc Dương cẩn thận nghiên cứu tấm bản đồ, tìm kiếm xem có chỗ nào tương ứng với bên ngoài không, rồi lắc đầu: “Không, những chỗ rẽ thế này nhiều quá, chúng ta cứ tiến về phía trước, đừng rẽ phải làm gì.”
Chẳng ngờ, qua chỗ rẽ ấy, dòng sông ngầm biến đổi rất lớn, tốc độ dòng chảy tăng lên rõ rệt, lòng sông bắt đầu hơi dốc xuống, Trương Lập ngồi ở cuối thuyền, lo lắng nói: “Ừm, đường này có đúng không ấy nhỉ? Cứ tiếp tục thế này chỉ sợ thuyền của chúng ta không chịu nổi đâu.”
“Ây!” Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương trừng mắt nhìn Trương Lập.
Trương Lập vội xòe tay ra, xua xua:

“Coi như tôi chưa nói gì đi nhé.”

Lòng sông hẹp dần, mỗi lúc một dốc hơn, vách đá hai bên bờ dường như muốn chập lại, cơ hồ định ép nát con thuyền nhỏ, dòng nước bắt đầu chảy xiết như sông Nhã Lỗ Tạng Bố bên ngoài. Trong dòng chảy xiết thế này, phương hướng của con thuyền cao su đã không còn nằm trong sự khống chế của người điều khiển nữa rồi, Nhạc Dương kêu lên: “Đừng để đèn pha rơi xuống nước, không thì chúng ta chẳng nhìn thấy gì nữa đâu.”

Trác Mộc Cường Ba ở bên cạnh nói: “Cẩn thận phía trước, có đá ngầm.”

Nhạc Dương cầm mái chèo lên đẩy về phía tảng đá lộ ra trên mặt nước, gắng sức để thuyền cao su không chạm vào đó,

đồng thời hét toáng lên: “Đèn đâu! Đèn đâu! Tôi chẳng thấy gì cả!” Trác Mộc Cường Ba vội xoay đèn chiếu về phía Nhạc Dương. Đúng lúc đó, Trương Lập ở phía sau cũng kêu lớn: “Bên trái, bên trái! Mau xem bên trái có gì!”

Ánh đèn nhanh chóng dịch chuyển, một tảng đá lớn cao ngang người đứng đang nhe nanh nhe vuốt vươn về phía giữa sông. Ba người ngồi trên thuyền nhìn thấy nó, cảm tưởng như có một người khổng lồ đá đang sầm sập chạy lao về con thuyền của họ, muốn xé toang con thuyền cao su mỏng manh ra. Trác Mộc Cường Ba vội giơ mái chèo lên đập mạnh vào vách đá bên trái một cú. Vừa mới lao sượt qua tảng đá bất ngờ nhô ra ngoài ấy,

chưa được giây phút bình lặng nào, Nhạc Dương đã lại kêu lên: “Bên phải, bên phải, chiếu đèn nhanh lên! Cường Ba thiếu gia!”

Trương Lập nói: “Thuyền đang xoay tròn, thuyền đang xoay tròn, cẩn thận phía trước có thứ gì đó!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không được, đèn chỉ chiếu được một hướng thôi, bật đèn gắn trên mũ ở mức sáng nhất đi, chỉ cần không đụng phải tảng đá nào là được, cẩn thận trên đỉnh đầu đấy!” Vừa dứt lời, gã đã ấn đầu Nhạc Dương xuống, một nhũ đá trên cao buông xuống sướt qua tay Trác Mộc Cường Ba, mu bàn tay lập tức có vết máu hằn lên, còn chưa cảm thấy đau, đèn chiếu đã lại va vào

một trụ đá khác, tiếng “két két két” vang lên chói cả tai.

Thăm dò U Minh hà (2)

hiếc thuyền cao su xoay chuyển trong dòng nước, tiến lên với tốc độ cực nhanh, nham thạch bốn phương tám hướng chen vai thích cánh chìa vào giữa, hơn nữa, ở nhiều chỗ còn không thể dùng mắt thường để nhận biết nguy hiểm, những tảng đá đột nhiên nhô ra từ trong bóng tối không ngừng ra sức khảo nghiệm khả năng ứng biến của ba người. Đến lúc này bọn họ mới biết, sông ngầm không phẳng lặng hiền hòa như họ vẫn tưởng tượng, mà gần như là phiên bản

dưới lòng đất của dòng Nhã Lỗ Tạng Bố bên ngoài, dòng nước chảy xiết sục sôi chẳng thua kém gì với sông Nhã Lỗ Tạng Bố. Bọn Trác Mộc Cường Ba không ai dám qua loa khinh suất, vì tuy ba người có thể nói đều là cao thủ xuất chúng đã trải qua huấn luyện đặc biệt và nhiều lần mạo hiểm, nhưng ở trong thế giới ngầm đen tối vô biên vô tận này, chẳng may để ngã xuống sông, thật không biết có bao nhiêu phần trăm cơ hội sống sót nữa. Thật chỉ nghĩ thôi mà cũng thấy rợn cả ngườirồi.

Đoạn nước xiết kéo dài khoảng hai mươi phút đồng hồ, khi con thuyền cao su thăng bằng trở lại, mình mẩy ba người đều đầm đìa thương tích, Nhạc Dương

nói: “Cuối cùng cũng qua được rồi, đoạn sông ban nãy dốc ghê quá, cũng may là chưa lật thuyền.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vấn đề bây giờ là lúc trở ra làm sao vượt qua được khu vực hiểm trở ấy.”

Trương Lập ngắt lời: “Đợi chút đã, Cường Ba thiếu gia, Nhạc Dương, hai người có cảm thấy điều gì bất thường không?”

“Cái gì?” ‘Chuyện gì vậy?”

“Có nghe thấy tiếng gì không?” Trương Lập hỏi.

Yên lặng lắng nghe, âm thanh “xì xì” cùng lúc lọt vào tai ba người, Nhạc Dương nói: “Chết thật, thuyền bị xì hơi rồi! Cậu đúng là đồ chim lợn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Phải kiểm tra ngay, tiếng động ở chỗ nào vậy, mau tìm chỗ bị thủng đi! Không ngờ cao su chống đạn mà cũng bị cào rách rồi.”

Trương Lập lớn tiếng nói: “Tìm đâu ra chỗ cập vào bờ bây giờ nhỉ?”

Nhạc Dương quét một vòng đèn pha, nói: “Nhìn kìa, phía trước có một đài cao, hãy chèo thuyền qua đó đi, ở đó có thể xuống thuyền kiểm tra đấy.” Nhìn theo hướng tay Nhạc Dương chỉ, ở chỗ ánh đèn pha chiếu đến bên bờ sông ngầm quả nhiên có một vách đá vươn ra phía lòng sông, hình dáng như cái mẹt, vừa hay tạo nên một bến đậu cho mấy con thuyền nhỏ, chỉ có điều mực nước thấp hơn “cái mẹt” ấy ít nhất cũng đến mười mét, cần phải

bám vào vách đá leo lên.

Cũng may là họ đem theo dây móc, nhờ ánh sáng của ngọn đèn pha công suất lớn, ba người lần lượt kéo thuyền cao su và các trang bị lên bình đài, kiểm tra toàn bộ thân thuyền một lượt, phát hiện một lỗ thủng dài chừng mười xăng ti mét ở phía đuôi thuyền, Trương Lập liền lấy cao su ra vá lại ngay.

Trác Mộc Cường Ba đứng bên mép bình đài cao hơn mặt nước chừng mười mét, nhìn vào màn đêm tăm tối, nghĩ ngợi giây lát rồi lắc đầu thở dài. Nhạc Dương bèn hỏi: “Sao hả? Cường Ba thiếu gia lại nghĩ đến điều gì à?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi đang nghĩ, có phải thật sự từ hoàn cảnh này ra

ngoài kia hay không?”

Nhạc Dương bật máy vi tính chuyên dùng dưới nước lên, mở bản đồ ra so sánh địa hình, đoạn nói: “Đúng vậy, nếu anh ta đúng là từ đây ra ngoài thì có mấy chuyện không thể giải thích nổi. Thứ nhất, anh ta không thể chui qua cái lỗ thoát nước nhỏ xíu kia được, thứ hai, dòng sông ngầm này hung hiểm như thế, dù có thuyền… Nhìn bản đồ này xem, một người không thể chèo thuyền đi xa như vậy được đúng không? Còn nữa, thuyền nào chịu được dòng nước xiết như thế kia chứ? Thuyền bằng sợi cao su chống đạn còn bị rách toạc ra nữa kia kìa…”

Trác Mộc Cường Ba nhìn chằm chằm

vào màn hình máy tính, nhớ lại chiếc máy tính của giáo sư Phương Tân trong địa cung Maya, bèn hỏi: “Chúng ta có thể chuyển tuyến đường đi vào đây thành hình ảnh 3D được không? Như vậy, có thể biết được đại khái tuyến đường chúng ta vừa đi qua rồi.”

Nhạc Dương nói: “Cường Ba thiếu gia, anh tưởng đây là máy tính xách tay xịn của giáo sư Phương Tân chắc, cái máy tính này chỉ có thể ghi lại những số liệu đơn giản thôi, còn chẳng bằng máy tính xách tay bình thường nữa, chỉ hơn một điểm là có thể dùng được dưới nước mà thôi. Giờ đã biết dưới sông ngầm hoàn toàn có thể đi thuyền được rồi, lần sau chúng ta đến thì lấy hòm ngăn nước mang

theo máy tính của giáo sư vào theo luôn.”

Sửa xong thuyền, Trương Lập nói: “Được rồi, thuyền này không vấn đề gì nữa, nhưng nếu gặp phải tình huống như lúc nãy, vết rách kia rất có khả năng sẽ toác ra rộng hơn. Vì lý do an toàn, tôi cho rằng chúng ta nên rút lui thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chúng ta xuôi dòng đi hơn hai tiếng đồng hồ rồi đúng không? Nếu dựa theo thời gian đánh dấu trên bản đồ, lẽ ra chúng ta phải hoàn thành mấy đoạn lộ trình rồi mới phải, cho dù vừa đi vừa thăm dò mò mẫm, cũng không thể nào chậm vậy được. Lẽ nào, tốc độ thuyền của chúng ta không bằng cổ nhân? Nhạc Dương, nếu muốn

tìm chỗ đánh dấu trên bản đồ, cậu cho rằng chúng ta còn phải đi thêm bao xa nữa?”

Nhạc Dương đáp: “Chuyện này khó nói lắm, bởi vì có rất nhiều chỗ đánh dấu trên bản đồ mà chúng ta chưa thể nào lý giải nổi, đương nhiên là đi càng xa sẽ càng dễ phát hiện ra sự bí ảo trong đó. Nhưng tình hình hôm nay đã không cho phép chúng ta đi xa thêm, hơn nữa, còn phải nghĩ cách tìm ra một con đường rút lui nữa. Nếu lần sau trở lại, chúng ta ít nhất cũng cần phải chuẩn bị hai con thuyền dự phòng trở lên. Cường Ba thiếu gia, tôi lo lắm, nếu theo hành trình hiện nay, loại thuyền cao su hai người này e không thể chịu được hành trình kéo dài

của chúng ta đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Phải đó, chúng ta không có thuyền lớn, không thể đi xa trong bóng đêm này được, lẽ nào…”

Trương Lập bổ sung ngay: “Lẽ nào chúng ta đã tìm được đúng lối vào rồi, lại chỉ có thể trơ mắt ra mà nhìn thôi hay sao?”

Nhạc Dương nói: “Vốn thuyền cao su bơm hơi cũng không tệ lắm, nhưng với tình hình trước mắt, chúng ta phải chuẩn bị bao nhiêu cái mới đủ đây? Huống hồ, loại thuyền dành cho bốn người gấp lại rồi cũng khó mà len qua được cửa hang chật hẹp kia, nếu dùng loại thuyền hai người này, chúng ta còn phải chuẩn bị

bao nhiêu cái? Chẳng lẽ nối sáu bảy cái thuyền vào làm một chuỗi à? Hơn nữa, trong hoàn cảnh tối tăm mù mịt này, thuyền càng nhỏ hệ số nguy hiểm càng cao, muốn an toàn, tôi nghĩ ít nhất cũng phải cần loại thuyền rộng ba mét, dài bảy tám mét trở lên ấy."

Trương Lập nói: "Khoét rộng cửa hang ra được không?"

Nhạc Dương hỏi: "Khoét thế nào bây giờ?"

Trương Lập đáp: "Cho nổ bom."

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: "Không được, tầng nham thạch cao quá, nếu nổ bom, sẽ khiến tất cả sập xuống, chúng ta càng không thể vào được nữa."

Nhạc Dương nói: "Bất kể dùng phương

pháp gì, muốn khoét rộng cửa hang ấy cũng là một công trình cực lớn, ít nhất cũng cần một hai năm mới hoàn thành được, chúng ta phải nghĩ cách khác thôi.”

Trương Lập kêu lên: “Có rồi, dùng thuyền lắp ghép.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ý cậu là đưa gỗ xuống dưới đây, sau đó ghép thành một con thuyền ấy hả?”

Trương Lập nói: “Không biết có được hay không?”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, nhưng Nhạc Dương lại bác bỏ ngay: “Nói ra thì có vẻ là thực hiện được, nhưng thực tế khi thực hiện lại rất khó khăn, chúng ta không phải chuyên gia đóng thuyền, con

thuyền đóng ra có hạ thủy được hay không còn phải nghĩ; thứ hai, đóng thuyền cũng không phải chuyện một sớm một chiều mà làm xong được. Thuyền muốn kiên cố, muốn chịu được va đập thì phải vận chuyển gỗ từ nơi khác đến, chỉ riêng một việc này đã tốn của chúng ta không biết bao nhiêu thời gian rồi. Phải biết là, ở Mặc Thoát không có đường quốc lộ, phải tự khiêng vác đấy; thứ ba, dù là đóng được thuyền chăng nữa, chúng ta đâu có hiểu biết gì nhiều về tình hình dưới lòng sông này, ai biết được đoạnnông nhất sâu bao nhiêu mét? Chỗ thắt cổ chai hẹp nhất là bao nhiêu mét? Con thuyền đó có thể đảm bảo đưa chúng ta đến Shangri-la được hay không? Rốt cuộc có thể đi được bao xa? Tóm lại, có

quá nhiều nhân tố chưa xác định, chuyện đóng thuyền là không thể thực hiện được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Được rồi, chúng ta thử vòng trở về trước đã, vấn đề này sẽ thảo luận sau.”

“Đợi chút đã, Cường Ba thiếu gia.” Nhạc Dương đột nhiên gọi: “Chiếu đèn lên, hướng về phía bên trái, vừa nãy hình như tôi thoáng thấy gì đó.”

Ngọn đèn pha thuận thế chiếu sang phía Nhạc Dương vừa nói, chỉ thấy bên trái xuất hiện hai cửa hang đen ngòm, một cái ở đúng bên tay trái họ, một cái hơi chếch sang phía trước, song song với vách đá, ở chỗ ánh sáng không chiếu đến được hình như còn một cửa hang nữa. “Đường

rẽ nhánh!” Nhạc Dương mừng rỡ reo lên: “Tôi đã bảo rồi mà, tốc độ của chúng ta rất nhanh, thế này tức là chúng ta rẽ ngoặt một chỗ, đến được đoạn chia nhánh đầu tiên, vậy là tỉ lệ tìm được vị trí của chúng ta ở trên bản đồ đã tăng lên đáng kể rồi đấy. Để tôi xuống xem nhé.”

Thuyền bơi đến chỗ rẽ nhánh, ba người mới phát hiện ra, phía trước tổng cộng có bốn cửa hang, lần lượt đưa tới bốn thông đạo khác nhau.

Nhạc Dương mở tấm bản đồ trên máy tính ra, lấy ngón tay di di vạch vạch lên đó, miệng lẩm bẩm: “Ban đầu là một lối rẽ ngoặt sang bên phải, chúng ta đã chọn lựa tiếp tục đi về phía trước, sau đó phía trước có bốn đường rẽ nhánh, một chỗ,

hai chỗ, ba chỗ…” Ngón tay Nhạc Dương đánh dấu được tổng cộng bốn mươi sáu chỗ có những đặc điểm như thế.

Trương Lập nói: “Thời gian khởi điểm chắc là chúng ta ở cùng nhau, sao cậu lại đánh dấu cả những đường đi từ bên trái, bên phải và cả ở dưới nữa thế kia?”

Nhạc Dương nói: “Chúng ta vẫn chưa thể xác định được mình xuất phát theo hướng nào, tuy pháp sư Á La có nói với chúng ta, họ suy đoán thời gian đánh dấu trên bản đồ là tăng dần từ trên xuống dưới, nhưng cớ gì mà anh có thể khẳng định thời gian này là chỉ thời gian từ lúc xuất phát tới khi đến được Shangri-la chứ? Từ khoảng thời gian chúng ta đi hết đoạn

đường thứ nhất và đoạn đường thứ hai mà tính, tỉ lệ hai đoạn đường này đại khái là 1:1, nếu tỉ lệ người xưa đánh dấu trên bản đồ này là chính xác, vậy thì chỗ này, chỗ này, chỗ này đều có thể loại ra được…” vừa nói, Nhạc Dương vừa không ngừng gạch xóa trên bản đồ, cuối cùng chỉ còn lại mười một chỗ tương đồng với đoạn đường họ vừa đi qua, trong đó sáu chỗ là có hình tượng mười hai con giáp đánh dấu thời gian, còn cả những hình vẽ kỳ quái bên cạnh đó nữa. Đó chính là những đồ hình mà cả pháp sư Á La và những người thuộc tôn giáo thần bí của ông cũng không thể giải thíchđược.”

Nhạc Dương chọc mạnh vào bản đồ trên

màn hình máy tính, hình ảnh liền được phóng to mấy lần, chỉ nghe anh nghi hoặc nói: “Những hình vẽ này rốt cuộc là biểu thị ý nghĩa gì nhỉ? Chắc phải có tác dụng quan trọng lắm, đây là mấu chốt để giải đọc bản đồ này. Còn nữa, ở đoạn rẽ ngoặt đầu tiên, chỗ thì có những hình vẽ bất minh, chỗ lại không. Những hình vẽ này, rốt cuộc là có ý nghĩa tôn giáo, ý nghĩa tượng trưng hay ý nghĩa tả thực đây?”

“Tả thực?” Trương Lập nhìn bản đồ, trong mười một chỗ có khả năng là vị trí của bọn họ mà Nhạc Dương chọn ra, có sáu chỗ có những hình vẽ kỳ quái, rồi anh chàng lại ngẩng đầu lên nhìn xung quanh, sau đó chỉ vào một chỗ trên bản

đồ hỏi: “Cường Ba thiếu gia, anh nói xem, hình vẽ này giống cái gì?”

Trác Mộc Cường Ba quan sát kỹ hình vẽ, rồi nghiêm túc trả lời: “Giống yêu quái.” Đó là một hình vẽ hết sức trừu tượng, thực sự không thể nào nói rõ là nó giống thứ gì được.

Nhạc Dương đưa mắt nhìn kỹ hơn, rồi bổ sung tường tận: “Nên nói là, giống một con yêu quái hình nón, không có chân không có hông, đầu đội cái mâm, trên mâm lại mọc ra cái nhọt như mai con rùa. Hai cái tai, một cái trông như con bươm bướm, một cái lại giống hình ngôi tháp trong chùa. Nó chỉ có một con mắt như mắt cua, có cái mũi dài như con giun, miệng như bông loa kèn, đầu và

ngực bụng liền làm một, trông như bụng ếch.”

Trương Lập nói: “Có thể lùi lại một chút không?”

Thuyền cao su lùi về phía sau, Trương Lập chỉ vào bình đài hình như cái mẹt mà bọn họ vừa dừng lại nghỉ ngơi, nói: “Hai người nhìn xem…”

Ánh đèn chiếu vào mé bên của bình đài, từ góc này, chỉ thấy chỗ bình đài nhô ra mặt sông trông như một cái dùi lơ lửng giữa không trung, chính giữa gồ lên như chiếc bánh bao nhỏ, đường nét uốn lượn nhìn từ phía mé bên vừa hay giống như có một con giun đang bò phía trên.

Nhạc Dương kinh ngạc tròn mắt nhìn bình đài hoàn toàn không có gì bắt mắt

vừa cứu mạng bọn họ, ngờ vực nói: “Không phải vậy chứ…”

Trương Lập nói: “Tôi cũng cảm thấy khả năng này là không lớn lắm, nếu đã trải qua nghìn năm, bị dòng nước xối vào liên tục thế này, hình dạng những tảng nham thạch đó chắc biến đổi từ lâu rồi, làm sao mà giữ được hoàn chỉnh thế này, nếu có thì may ra hơi giông giống một chút thôi là cùng.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không, tôi không có ý ấy, tầng nham thạch dưới lòng đất này chỉ sợ còn rắn hơn cả ở Huyền Vũ nham ấy, không phải là sản phẩm của quá trình vận động tạo núi mới, mà đã được hình thành từ cả trăm triệu năm về trước. Có lẽ nó đã tồn tại từ thời địa cầu của

chúng ta mới được sinh ra, vẫn còn ở thời kỳ dung nham. Đá cho dù rắn đến thế này, đúng là dòng nước xối vào cả nghìn năm cũng vẫn có thể bị biến hình, nhưng chắc chắn là không nhiều lắm. Đặc biệt ở phần trên bình đài, có thể thấy là chỗ không bị nước xối vào, rất có khả năng vẫn giữ được nguyên vẹn hình thái từ nghìn năm trước. Dáng mạo dòng sông ngầm mà chúng ta thấy ngày hôm nay là kết quả của sự biến động địa chất từ trăm triệu năm về trước, nếu không có các biến động địa chất lớn như núi lửa phun trào hay động đất, những tảng đá này, nghìn năm trước thế nào, giờ đây đại thể cũng gần giống hệt như vậy thôi. Nếu hình vẽ này là để chỉ cái bình đài này, thì những chỗ chúng ta không hiểu, rất có

khả năng đều là bình đài hoặc những vật đánh dấu đặc biệt khác, có tác dụng làm cột mốc, làm phao tiêu trong cả hành trình! Những người này… những người này lúc nào cũng nằm ngoài sức tưởng tượng của chúng ta. Trong thế giới ngầm tối tăm mờ mịt không nhìn thấy gì mà có thể vẽ ra được một tấm bản đồ như thế, thậtđáng sợ quá, thật không thể nào tin nổi nữa!”

Trương Lập đột nhiên kêu lên: “A ha, tôi hiểu ra rồi! Người xưa đi thuyền trên sông ngầm đen kịt, cũng phải ăn uống ngủ nghỉ, chẳng hạn như đốt lửa nướng thịt hay thuyền bè bị hỏng cần phải sửa chữa… Những chuyện ấy sao có thể thực hiện trên thuyền được, vì vậy bọn họ đã

đánh dấu những chỗ có thể nghỉ chân, giống như vừa nãy chúng ta sửa thuyền cao su ở trên kia kìa, thật là thông minh quá đi mất!” Câu cuối cùng ấy, cũng không biết là anh chàng định khen người xưa hay tự khen mình nữa.

Nhạc Dương không để Trương Lập có cơ hội cao hứng, đã lập tức phản bác: “Không thể nào.”

Trương Lập ngơ ngác hỏi: “Cái gì không thể nào?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Trên kia không thể nào là nơi nghỉ chân được. Trước tiên, bình đài ấy không hề lớn, cùng lắm có thể chứa được sáu bảy người là đã chật ních rồi, càng không nói gì đến chuyện sửa thuyền. Ba chúng ta chẳng

qua chỉ mạo hiểm thử một đoạn hành trình đầu tiên nên mới dùng loại thuyền cao su bơm hơi nhỏ nhất này, còn người xưa phải đi cả một chặng đường dài trên dòng sông ngầm này, tất nhiên họ sẽ không dùng loại thuyền nhỏ chỉ ngồi được hai ba người, đồng thời, trên thuyền cũng không thể chỉ có sáu bảy người được. Thứ hai, nếu họ đốt lửa, có lẽ phải lưu lại dấu tích mới đúng, anh cũng nhìn thấy các bức tranh vẽ bằng than trong hang động rồi đấy, từ cả vạn năm trước mà vẫn còngiữ được đến ngày nay, huống hồ là đốt lửa. Nhưng chúng ta không hề phát hiện ra bất cứ dấu tích gì trên bình đài vừa rồi. Hơn nữa, nếu nói như anh, bình đài là chỗ dừng chân nghỉ ngơi, vậy thì, thời gian chính xác đến

từng phút bên cạnh các hình vẽ này để làm gì?”

Trương Lập á khẩu, một lúc sau mới nói: “Vậy theo cậu thì để làm gì?”

Nhạc Dương đáp: “Tôi cho rằng, những chỗ này là cột mốc đánh dấu đường, cùng lắm thì dùng để buộc thuyền nữa, chỉ có vậy mà thôi. Anh nhìn những hình vẽ trên bản đồ này mà xem, chẳng phải chúng ta trước nay vẫn không đoán được tại sao cổ nhân lại phải dùng kỹ thuật vẽ hết sức tinh vi tỉ mỉ để miêu tả những hình thù cổ quái này hay sao? Sở dĩ bọn họ vẽ rõ ràng tỉ mỉ như thế, chính là để cho những người đi sau có thể phán đoán một cách chuẩn xác! Hai người nhìn đường nét ở đây xem, chỗ này nữa, cả

chỗ bóng mờ này nữa, hình vẽ này và bình đài trên kia, căn bản như được đúc ra từ cùng một cái khuôn vậy, không sai đâu, xem ra chính là chỗ này rồi! Nhờ những cột mốc thế này, có thể tìm được vị trí cụ thể của chúng ta trên bản đồ rồi! Giờ chẳng phải đã tìm được rồi đấy sao!”

Trác Mộc Cường Ba ngờ vực nói: “Sao có thể chỉ dựa vào một đặc điểm chi tiết giống nhau mà đoán định đây chính là vị trí cụ thể của chúng ta trên bản đồ được chứ?”

Nhạc Dương nói: “Để tôi lên trên đó xem sao.” Nói rồi anh chàng quăng dây móc luôn, nhanh nhẹn trèo trở lên, kiểm tra tỉ mỉ bên trên bình đài trơn nhẵn ấy.

Trương Lập cũng nổi lòng hiếu kỳ, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba thiếu gia, anh giữ thuyền nhé, tôi cũng lên xem sao.”

Trác Mộc Cường Ba khống chế con thuyền cao su, nói: “Hai cậu cẩn thận đấy.”

Nhạc Dương từ bên trong bình đài, tỉ mỉ kiểm tra ra đến chỗ mũi nhọn chìa ra mặt sông, cuối cùng phát hiện ở một mé của mũi nhọn có một vệt lõm rất rõ ràng, máng lõm hình tròn sâu chừng năm centimet này không tự nhiên hình thành, mà như thể được vật gì đó mài giũa tạo ra. Anh chàng chỉ vào đó, nói với Trương Lập: “Anh xem đi.”

Trương Lập lấy làm lạ nói: “Ồ? Sao ở

đây lại có một cái máng thế nhỉ? Dùng để làm gì được chứ?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không biết, nhưng ngoài chỗ này ra thì không còn dấu vết gì nữa, chúng ta xuống thôi.”

Hai người kể sơ qua tình hình trên bình đài. Trác Mộc Cường Ba gật đầu, rồi bật bản đồ trên màn hình máy tính ra nói: “Nhưng còn một vấn đề nữa, hai cậu xem đi, nếu chúng ta chọn chỗ này là vị trí của mình trên bản đồ, thời gian lại không đúng nữa rồi. Thời gian tiến về Shangri-la lẽ ra phải tăng dần lên mới phải, nhưng chỗ chúng ta đang ở đây, lại thuộc về khoảng thời gian cuối cùng. Lẽ nào, chú thích trên bản đồ này là thời gian đi từ Shangri-la trở ra à?”

Nhạc Dương nói: “Giờ thì vẫn chưa thể đoán định được, nhưng nói theo góc độ của lính trinh sát chúng tôi, chân tướng chỉ có một. Giờ đã có thể nói là đặc điểm chi tiết của hình vẽ trên bản đồ hoàn toàn trùng khớp với bình đài mà chúng ta trông thấy ở đây, vậy thì, có khả năng lý giải của chúng ta về mặt thời gian sai lạc ở đâu đó. Hai người xem, nếu nói mỗi hình vẽ trừu tượng mà chúng ta xem không hiểu ở trên bản đồ này là một bình đài có thể dừng chân, có lúc xuất hiện ở chỗ đường rẽ nhánh, có lúc lại xuất hiện ở giữa đoạn đường, tuyệt đối không có ngoại lệ, thì bình đài, màu sắc biểu thịthời gian và những hình vẽ mười hai con giáp liên hệ rất chặt chẽ

với nhau như vậy, chắc chắn là phải có dụng ý gì đó. Nói không chừng, thời gian này, không phải chỉ thời gian từ lúc xuất phát đến được Shangri-la. Rốt cuộc là gì nhỉ? Lẽ nào đúng là thời gian từ Shangri-la đi ra thế giới bên ngoài hay sao? Nhưng khoảng cách thời gian ghi chú trên hai đoạn sông này ngắn hơn rất nhiều so với thời gian chúng ta đã tốn cơ mà nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vấn đề này tạm thời chưa bàn vội, cậu đã kiên trì cho rằng đây chính xác là vị trí cụ thể của chúng ta trên bản đồ, có thể chứng minh được không?”

Nhạc Dương nói: “Đương nhiên, nếu vị trí của chúng ta là chính xác, vậy thì, hai

người nhìn chỗ này đi, trên bản đồ đã vẽ rất rõ ràng, ở chỗ nhánh sông này, bên cạnh có một dòng chảy song song, khoảng cách rất gần, ở giữa còn có một bình đài nữa, nếu chúng ta đi vào cửa hang bên phải, thoạt nhìn có vẻ là tiến lên phía trước, nhưng chẳng mấy chốc sẽ gặp một chỗ rẽ ngoặt, chúng ta cứ đi theo đường đó, có thể trở lại được chỗ rẽ nhánh đầu tiên, khúc sông này chính là nối liền với chỗ rẽ ngoặt sang bên phải đó đó.”

Trương Lập nói: “Nếu cậu đoán sai, chẳng phải chúng ta sẽ mất gấp đôi thời gian vòng đi vòng lại hay sao?”

Nhạc Dương nói: “Tôi có thể lấy nghề nghiệp ra đảm bảo, không thể sai được

đâu.”

Trương Lập lầm rầm: “Nghề nghiệp của cậu có ổn định đâu, chẳng phải đã thanh lý hợp đồng lao động rồi à?”

Nhạc Dương nói: “Thanh lý cái đầu anh ấy.”

Trác Mộc Cường Ba đành lên tiếng dàn hòa: “Được rồi, giờ chúng ta xuất phát, nếu có thể xác định được vị trí của chúng ta trên bản đồ, vậy thì…”

Trương Lập tiếp lời: “Vậy thì, chuyến đi tới Shangri-la đã đầy đủ mọi yếu tố cần thiết, chỉ còn thiếu một con thuyền đủ lớn nữa mà thôi.”

Thuyền hình rắn

hiếc thuyền cao su rẽ vào cửa hang ở rìa bên phải, đúng như Nhạc Dương nói, đang tiến về phía trước chưa được năm mươi mét đột nhiên thấy xuất hiện một góc ngoặt gần một trăm độ, vòng qua chỗ đó, thì tiến dần về phía cửa hang. Đoạn sông này bình lặng đến bất ngờ, không có khu vực nào nguy hiểm quá, chỉ hơi dốc, tốc độ dòng chảy trung bình cao hơn đoạn sông lúc họ đi vào khá nhiều, ba người phải tốn rất nhiều sức lực mới có thể khiến con thuyền cao su nhẹ bẫng ngược dòng tiến lên. Dọc đường, họ đã tìm thấy chỗ đánh dấu bằng một hình vẽ kỳ quái khác, quả nhiên lại là một bình đài nữa, so với cái đầu tiên thì lớn hơn, nhưng cũng cao hơn, cách mặt nước xa

hơn, chiếu đèn lên, cảm tưởng như trênvách đá có thêm một cái tủ, muốn nghỉ chân trên đó phải khom lưng ngồi chồm hổm mới được. Giữa “cái tủ” có một cây cột đá đường kính khoảng hai mét, không biết có phải tự nhiên hình thành hay không. Nhìn từ mé bên, “cái tủ” đó trông như một đôi hốc mắt, rất giống hình vẽ ghi chú trong bản đồ. Nhạc Dương leo lên kiểm tra bình đài và so sánh với hình vẽ trong bản đồ, gật đầu đầy tự tin. Anh phát hiện ra ở giữa trụ đá cũng có một máng hõm xuống, giống như dấu vết bị dây thừng thít vào. Nhạc Dương lấy máy quay ghi lại hết những chỗ nghi hoặc, rồi trở lại thuyền.

Trương Lập nói: “Sao rồi? Có phải là

bình đài vẽ trên bản đồ không?”

Nhạc Dương đáp: “Xem ra đúng rồi, nhìn đôi mắt này xem, cả sống mũi ở giữa nữa, chính là nó rồi còn gì! Chỉ có điều dựa theo thời gian ở đây mà tính toán, từ chỗ bình đài kia đến đây, chẳng qua chỉ mất có mấy phút thôi, vậy mà chúng ta phải chèo thuyền mấy tiếng đồng hồ kia đấy, thế này là thế nào chứ? Còn nữa, tôi phát hiện ra trên trụ đá ở giữa kia có một máng hõm vào, không biết công dụng để làm gì.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn lại đoạn phim ghi hình, lắc đầu nói: “Tối quá, chúng ta trở về rồi nghiên cứu sau. Chỉ cần biết được vị trí…”

Ba người ra sức quạt mái chèo trở về.

Đã tìm được vị trí chính xác của thông đạo này trên bản đồ, bọn họ chẳng khác nào được tiêm cho một mũi trợ tim. Từ chỗ rẽ bên phải trở lại đoạn sông lúc xuất phát, họ nhìn thấy ống huỳnh quang để lại dọc đường hồi nãy, các dấu mốc đều đã được chứng thực. Bọn Trác Mộc Cường Ba vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, càng dốc sức chèo trở lại. Bọn họ phải nhanh chóng báo tin tức tốt lành này cho pháp sư Á La đang đợi bên ngoài kia. Chẳng những vậy, họ còn nôn nóng muốn báo tin mừng ấy đến tất cả các thành viên khác trong đội.

Tới đoạn sông có dòng chảy ổn định, tốc độ quạt mái chèo của Nhạc Dương chậm lại rõ rệt. Trác Mộc Cường Ba và

Trương Lập cùng nhanh chóng nhận ra. Chỉ thấy anh chàng đang thẫn người ra nhìn những ống huỳnh quang để làm dấu dọc đường, Trác Mộc Cường Ba bèn hỏi: “Sao thế?”

Nhạc Dương giật mình sực tỉnh, nói: “Hả? À không, không có gì. Không biết Cường Ba thiếu gia có để ý thấy không, những chỗ đánh dấu này, hình như cao hơn trước thì phải?”

Nghe Nhạc Dương lưu ý, Trác Mộc Cường Ba mới phát hiện ra. Chính xác là vậy, khi Nhạc Dương gắn những cột mốc này lên vách đá, anh chàng ngồi trên thuyền, cứ thế mà gắn vào những mốc dọc theo mạn thuyền thôi. Nhưng lúc này, nếu muốn với đến những chỗ đánh dấu

đó, Nhạc Dương phải đứng lên vươn tay ra mới tới được. Nói một cách khác, mực nước của dòng sông ngầm đang hạ xuống, còn hạ xuống khá nhiều nữa, ít nhất cũng phải hai mét. Thời gian họ ở dưới sông, cùng với cả thời gian nghỉ ngơi, tổng cộng khoảng hơn tám tiếng đồng hồ, chỉ trong một ngày mà mực nước sông ngầm lại thay đổi lớn đến như vậy, thật không hợp tình hợp lý chút nào, đặc biệt là khi dòng chảy và lượng nước của sông Nhã Lỗ Tạng Bố đều ổn định, dòng sông ngầm này càng không thể xảy ra hiện tượng như vậy mới đúng. Trác MộcCường Ba nói: “Giờ không phải mùa lũ, không có lý do gì để nói rằng đến tối mực nước sông Nhã Lỗ Tạng Bố đột nhiên dâng lên cả.”

Trương Lập nói: “Mực nước lúc này chắc là tương đương với mực nước hôm qua hai người vào đây đúng không?”

Nhạc Dương nói: “Ừm, có lẽ là cao hơn hôm qua một chút. Đợi chút đã, Cường Ba thiếu gia, hôm qua anh có nói, hình như thấy mực nước đang dâng lên đúng không? Vậy có nghĩa là, mực nước của dòng sông ngầm này sẽ tiếp tục giảm đến mức thấp nhất, sau đó, nó lại bắt đầu dâng tràn lên, dâng đến vị trí cao nhất lại hạ xuống, vòng đi vòng lại, sao lại như thế nhỉ?” Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba ngơ ngác nhìn nhau, không sao hiểu nổi.

Trương Lập ngẩng đầu lên nói: “Vậy độ cao tối đa của nó là bao nhiêu nhỉ?”

Nhạc Dương nói: “Có thể dựa vào mức độ thấm nước ở vách đá để quan sát mực nước cao nhất, nhưng dĩ nhiên là, nếu mức độ ngấm từ trên xuống nghiêm trọng quá thì không thể nhìn ra được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba chiếu đèn pha lên. Không ngờ, dưới ánh đèn rực sáng, ba người trông thấy một cảnh khiến người ta không sao không kinh ngạc cho được… Một con thuyền, một con thuyền lớn rộng chừng hai mét, nhưng dài đến mười mấy mét đang lơ lửng trên đỉnh đầu. Nó lặng lẽ, bình yên treo lơ lửng giữa không trung, như đang vĩnh viễn đợi chờ vị lữ khách tiếp theo. Dưới ánh đèn, họ nhìn thấy phần lòng thuyền, trông như bụng con rắn bị mổ phanh ruột. Không hiểu

con thuyền làm bằng chất liệu gì, trông rất dày dặn mà chắc chắn, thân thuyền tròn như cái ống, xương sống và các rẻ quạt chĩa sang hai bên tạo thành hình chữ phong (丰) kéo căng cả con thuyền ra. Kế đó, không biết là đầu thuyền hay đuôithuyền nữa, hai đầu nhọn như hình thoi, hơi cong cong vểnh lên. Xương sống và mũi thuyền kết hợp với nhau một cách hoàn chỉnh, tạo thành một chỗ gồ phình to ra, không biết dùng để làm gì. Ngoài ra, con thuyền không hề có trang trí hay tạo hình gì đặc biệt, trông giản dị như thuyền độc mộc. Ánh đèn di chuyển, Nhạc Dương và Trương Lập nhìn thấy hình dáng toàn bộ con thuyền, đây là một con thuyền độc mộc hình thoi, nhưng ở

giữa lại uốn cong như chữ “S”, hai đầu nhọn vểnh lên cao, một cao một thấp, nhưng cả bên thấp hơn cũng còn cao hơn phần mũi nhọn của thuyền gonzola ở Venice nhiều lắm, hai bên thuyền có chỗ phình to nối liền với xương sống con thuyền, thoạt nhìn hơi giống con rắn khổng lồ.Mặc dù con thuyền hình dạng kỳ quái, cả Trương Lập lẫn Nhạc Dương đều chưa từng trông thấy bao giờ, nhưng ngay từ khoảnh khắc đầu tiên nó xuất hiện trong tầm mắt, hai người bọn họ dường như không hề suy nghĩ đã lập tức nhận định, đây chính là một con thuyền, nhất định là một con thuyền.

Con thuyền hình rắn kẹt chặt giữa mấy khối thạch nhũ to lớn cồng kềnh, những

trụ đá cong cong trông như móng vuốt của con thú khổng lồ tóm chặt lấy nó mà treo lơ lửng giữa không trung. Trong bóng tối vô tận, nếu không đặc biệt chú ý, không ai có thể phát hiện ra sự tồn tại của con thuyền ở nơi đây được.

Nhạc Dương nói: “Lẽ nào, mực nước có thể dâng lên tới tận đó?”

Trương Lập nói: “Hình dáng con thuyền này sao thế nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Trông hơi giống thuyền da bò.”

“Thuyền da bò?”

Trác Mộc Cường Ba giải thích: “Đó là một loại phương tiện giao thông trên nước mà dân Tạng cổ xưa thường sử dụng. Các cậu biết rồi đấy, Tây Tạng núi

cao mà dốc, nước chảy rất xiết, thuyền gỗ nhỏ thông thường không thể chịu được va đập. Loại thuyền da bò này, bên trong có xương sống chịu lực, bên ngoài bọc da bò, đáy thuyền thông thường là nguyên một bộ da bò căng ra, thân thuyền dùng bốn đến năm tấm da ghép lại, sau khi xuống nước, da bò mềm ra, giống như gân bò ấy, dai chắc vô cùng, lại có tính đàn hồi, hễ có va chạm mạnh là bật ngược trở ra tránh được. Con thuyền trên đỉnh đầu chúng ta kia, kết cấu bên trong khá giống với thuyền da bò, có lẽ do mực nước dâng lên đến độ cao ấy, đã bị dòng nước xiết làm cho lật nhào, kẹt vào giữa các trụ đá, do đó có thể thấy độ đàn hồi của nó rất lớn. Nhưng rốt cuộc nó là loại da gì ghép lại nhỉ? Phải biết là phần

đáy thuyền da bò không thể ghép mấy tấm da lại được, vì da ghép khó đảm bảo cho thuyền không bị ngấm nước. Hơn nữa, hầu như thuyền da bò đều hình vuông hoặc hình cái chêm, tôi chưa bao giờ trông thấy con thuyền nào hình thù quái dị như vậy cả.”

Trương Lập nói: “Con thuyền ấy sao lại ở đây? Thuyền của ai nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không biết, có lẽ là của dân trong thôn Công Bố canh giữ Cánh cửa Địa Ngục từ thời cổ đại để lại, hoặc là của những người tiến về Shangri-la thời xa xưa nữa, hoặc giả là…”

“Người điên kia…” Nhạc Dương tiếp lời.

“Đúng vậy.” Trác Mộc Cường Ba nói: “Hơn nữa thuyền của người xưa không có khả năng tồn giữ được lâu như vậy, rất có thể là thuyền của người điên đó bỏ lại. Nhưng thuyền da bò không có mái chèo, chỉ thích hợp trôi xuôi dòng nước chứ không tiện đi ngược dòng chút nào, đại đa số sông ngòi ở Tây Tạng đều rất khó bơi ngược dòng nước.”

Trương Lập nói: “Nếu nói thuyền của người điên kia bị kẹt ở đây, nhất định là anh ta đã chui ra từ cửa hang hẹp kia rồi, không thể nào, làm sao anh ta bò ra khỏi đó được chứ? Hơn nữa, một con thuyền lớn thế này, sức một người sao có thể điều khiển được!”

Nhạc Dương nói; “Vậy chúng ta lên trên

đó xem sao, tất cả đều vẫn chỉ là giả thiết thôi mà.” Nói đoạn, anh lấy thiết bị bắn dây móc Trương Lập mới thiết kế ra (so với cái hồi trước, dây to hơn, khoảng cách bắn dây ngắn hơn, Nhạc Dương đã phàn nàn chuyện này không biết bao nhiêu lần rồi), đeo vào cổ tay, vung tay một cái, dây móc đã ghim vào vách đá trên đỉnh, Nhạc Dương sử dụng bộ ròng rọc đồng bộ của Trương Lập chế tạo, được động cơ điện từ từ nâng thân thể lên cao. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập cố định thuyền cao su vào sát vách đá, rồi cũng leo bám vách đá trèo về phía con thuyền kỳ lạ kia.

Vừa chạm vào thân thuyền, Nhạc Dương đã kêu “A” lên một tiếng, thì ra anh

chàng vừa đặt chân xuống đã không vững, cảm giác như con thuyền trượt đi một cái, như thể giẫm lên đuôi của con thú khổng lồ nào đó, cái đuôi ấy đột nhiên lại giật mạnh. Nhạc Dương suýt chút nữa rơi tòm xuống dưới. Còn Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập trèo lên trên đáy thuyền lại không gặp phải tình hình như vậy.

Đứng ở đáy con thuyền, họ mới nhận ra nó lớn hơn lúc nhìn từ xa rất nhiều, rộng hai ba mét, dài mười mấy mét, giống như một toa tàu. Ba người thử tìm cách lật con thuyền lại, nhưng gắng sức một phen thì nhận ra chuyện này vốn không thể thực hiện, trừ phi là phải gỡ con thuyền ra khỏi mấy trụ đá nhô xuống. Nhưng một

khi để con thuyền lớn hạ thủy, họ sẽ rất khó giữ cho nó không trôi xuôi theo dòng nước đi mất. Một điều rất lạ là, con thuyền đơn giản này lại cực kỳ kiên cố, giẫm lên chẳng khác gì nền đất rắn, căn bản không cảm thấy lún hay mềm mềm như giẫm lên bề mặt da. Theo Trác Mộc Cường Ba, đây là do xương sống và các xương phụ hình rẻ quạt đã căng bề mặt da ra hết cỡ. Nhưng Nhạc Dương tìmkhắp một lượt rồi mà không phát hiện ra mối nối ghép nào trên cả chiếc thuyền bằng da. Nói cách khác, con thuyền này không phải do ghép lại, mà là dùng nguyên một tấm da lắp vào khung thuyền. Nhưng theo những gì bọn Nhạc Dương biết được, trên thế giới hiện nay, dù là lột nguyên một bộ da cá voi xanh ra cũng

không thể căng được con thuyền như thế này. Vì vậy, bọn họ suy đoán, có thể là những người chế tạo thuyền đã phát minh ra một hợp chất tương tự như cao su, nhưng nhìn bề ngoài lại giống như da động vật, vừa chắc vừa bền. Nhạc Dương lần theo mép thuyền, một mình chui vào phần bên trong đang dốc ngược, thấy xương sống và các xương rẻ quạt đều lộ ra, trông như một cái lồng ngực khổng lồ mởtoác, ngoài vậy thì không còn thứ gì khác, đơn giản đến nỗi chỉ nhìn thoáng qua một cái là thấy hết tận tường.

Trác Mộc Cường Ba cúi xuống mép thuyền, chuẩn bị cắt ra một mẩu về làm mẫu vật nghiên cứu, nhưng gã cũng hết

sức kinh ngạc nhận ra, con dao phẫu thuật cắt sắt thép như cắt bùn của mình lại không có tác dụng mấy, cắt dọc theo mép da, mà chỉ tách ra được một mẫu nhỏ như cái vảy. Vật chất có dạng như da động vật này dày đến năm xăng ti mét, càng khẳng định thêm suy đoán đây là một hợp chất nhân tạo, nếu là da động vật, thử hỏi có loài vật nào mà da phơi khô rồi vẫn dày năm xăng ti mét cơ chứ? Vậy lúc ở trên thân thể động vật kia, nó dày tới mức nào nữa?

Còn cả phần xương sống nữa, càng khiến người ta kinh ngạc hơn là phần chính giữa xương sống sử dụng kết cấu khóa, hoặc nói theo cách khác, xương sống của con thuyền này giống cột sống của một

loài sinh vật nào đó, từng đốt từng đốt nối với nhau, không bao giờ bị tuột ra, nhưng lại có thể hoạt động dễ dàng. Cũng có nghĩa là, con thuyền này có thân thuyền bằng một loại hợp chất tương tự như da của loài nhuyễn thể, lại có một khung giá giống như cột sống động vật, cộng với phần đáy bằng phẳng, kết cấu có thể đảm bảo thuyền không bao giờ bị lật dưới nước, mà có thể uốn khúc ngoằn ngoèo như rắn, chẳng trách lúc Nhạc Dương đặt chân xuống đáy thuyền, lại có cảm giác như thân thuyền đột nhiên nhúcnhích.

Trương Lập cho rằng, đây là con mãng xà khổng lồ dài hơn hai chục mét, đường kính hơn ba mét bị người Qua Ba bắt xẻ

làm thuyền, bằng không làm sao có loại thuyền kỳ hình quái trạng như vậy được. Trác Mộc Cường Ba chỉ lắc đầu không nói gì, một loài sinh vật như vậy không thể tồn tại trong thế giới thực được, hơn nữa thân thuyền bằng chất liệu hơi giống da động vật này và cốt thuyền ở trong rõ ràng không khít nhau, cốt thuyền vẫn bằng gỗ. Gã và Nhạc Dương đều nhận định, người chế tạo thuyền đã phỏng theo kết cấu cột sống của con người hoặc động vật, vận dụng kết cấu khóa móc để tạo ra loại cốt thuyền có thể uốn lượn nhúc nhích này, còn về chất liệu cốt thuyền thì Trác Mộc Cường Ba bảo bằng đá, Nhạc Dương nói bằng gỗ, cuối cùng chưa có kết quả ngã ngũ.

Các xương rẻ quạt bằng gỗ gắn vào xương sống con thuyền để căng bề mặt da, mỗi thanh đều to bằng cổ tay người trưởng thành, đen sì sì, dài đến mười mấy mét hoặc hơn, nhìn bề ngoài, dấu vết bàn tay con người rất ít, như cây gỗ được giữ nguyên hình trạng ban đầu, chỉ được bóc lớp vỏ cây hoặc thậm chí cả vỏ cây cũng không bóc đi. Trong trí nhớ của mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, những cây thân chỉ to bằng bắp tay, mà cao đến mười mấy mét, lại còn không có cành chĩa ra rất hiếm gặp, nhưng cả mấy người đều không thể đoán ra được đây là loại cây gì.

Nhạc Dương kiểm tra rồi nói: “Rất rõ ràng, loại da nhân tạo này có công năng

tự động phòng nước, trên đỉnh nước rỉ xuống rất nhiều, nhưng trong thuyền lại không hề có dấu vết bị ngấm nước, chất gỗ này cũng thật dị thường, sao lại như vậy nhỉ?”

Trương Lập cũng cúi đầu xuống, dòm vào bên trong thuyền từ phía dưới, nói: “Vậy là tốt rồi, có con thuyền lớn này, ngồi hai ba chục người đâu thành vấn đề. Con thuyền này chắc thật đấy, nếu đúng là của người điên ở Mông Hà kia thì ít nhất nó cũng treo ở đây ba bốn năm rồi, vậy mà chẳng hề có dấu hiệu bị biến chất gì cả.”

Trác Mộc Cường Ba cạo một ít da và gỗ trên thuyền cất đi, rồi hỏi Trương Lập và Nhạc Dương: “Còn phát hiện gì

nữakhông?”

Nhạc Dương nói: “Con thuyền này bị lật ngược, rõ ràng là đã bị ngâm nước, không có dấu vết gì để lại cả đâu.”

Trương Lập nói: “Nhìn một cái đã rõ rồi, còn đầu mối gì được nữa chứ.”

Nhạc Dương nói: “Đợi chút đã.” Anh chàng cẩn thận thò đầu ra, đèn gắn trên đầu chiếu vào chỗ uốn lượn ở mép thuyền, rồi lấy đầu ngón tay nhón lên một chút cát mịn: “Cái này không thể từ trên nhũ đá rơi xuống được, nếu chúng ta giả thiết con thuyền này thuộc về người điên ở Mông Hà kia, vậy thì loại cát này, có lẽ là được mang từ Shangri-la ra đó.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Vậy… cũng gói lại mang về đi.”

Ba người lục soát khắp con thuyền thêm một lượt nữa. Nhạc Dương còn treo lộn ngược người, kiểm tra kỹ bên ngoài thân thuyền. Không thấy phát hiện được gì thêm, cả ba mới trở lại thuyền cao su, tiếp tục quay ra.

Khi thuyền ra đến chỗ nước chảy vào, mực nước đã hạ xuống tương đương với mực nước ngày hôm qua, Trương Lập cứ xuýt xoa kỳ lạ mãi. Hiện tượng này dường như hoàn toàn không phù hợp với quy luật tự nhiên chút nào. Ba người vùng vẫy một hồi, cuối cùng cũng vượt qua được dòng nước xiết xối xả, trở lại mặt sông. Ra đến thế giới bên ngoài, cảm tưởng như đã trải qua một cuộc đời khác. Lúc đó, họ mới phát hiện sắc trời đã tối,

vội vàng liên lạc với pháp sư Á La. Lúc bám vách đá leo lên, thấy pháp sư Á La đang ngồi yên trên bình đài, chỉ có Na Thâm là đang bất an đi đi lại lại, ba người cùng biết, phải có sức nhẫn nại và nghị lực hơn người mới có thể trầm tĩnh được như ông.

Bốn người không dừng lại lâu trên bình đài, nhân lúc trời còn chưa tối hẳn, đi một mạch về thôn Công Bố trong đêm, ăn uống qua loa mấy bát cơm gạo Túc Mã với ếch nướng, rồi trở về phòng đóng cửa, bắt đầu nghiên cứu tình hình dưới sông ngầm.

Số liệu tổng hợp của lần đo đạc dưới sông ngầm hiển thị, tốc độ trung bình dòng chảy ngầm khoảng hai mét/giây,

nhưng ở khu vực dốc đột ngột, cơ hồ có thể lên đến bảy mét/giây, thiết bị đo đếm khoảng cách hiển thị họ đã đi tổng cộng 47.88 ki lô mét bằng thuyền, lúc đi, hai tiếng đồng hồ đi được 24 ki lô mét, vận tốc trung bình 12 ki lô mét/giờ, nhưng vận tốc dòng chảy bình quân tính ra đã gần 3 mét/giây. Cũng có nghĩa là, họ không cần chèo thuyền, chỉ cần xuôi theo dòng nước thôi cũng đã đạt được vận tốc 10 ki lô mét/giờ rồi. Có điều, lần này ba người chỉ đi thăm dò, đặt an toàn lên hàng đầu, nếu tìm hiểu rõ được tình hình trong hang động, đại khái có thể nâng tốc độ lên mười lăm ki lô mét/giờ. Nhạc Dương tính toán, mỗi ngày đi thuyền mười tiếng đồng hồ cũng đã được một trăm năm mươi ki lô mét rồi, như vậy thì

dù sáu bảy trăm cây số cũng chỉ mất khoảng ba bốn ngày đường là cùng. Nếu có thể sử dụng con thuyền lớn này, vận tốc chắc chắn có thể vượt hơn hai mươi ki lô mét/giờ, chỉ cần ba ngày là đến được Shangri-la. Trương Lập ngồi bên cạnh phụ họa với Nhạc Dương, tựa như đã đến được Shangri-la ngay rồi vậy.

Pháp sư Á La từ đầu chí cuối vẫn không lên tiếng, cho tới khi xem đến đoạn bọn Trác Mộc Cường Ba khó nhọc vượt qua khu vực nước chảy xiết, ông mới không nén được mà kêu lên “A” một tiếng khe khẽ, nét mặt hết sức nặng nề.

Bọn Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu được nguyên nhân tại sao pháp sư Á La kinh hãi. Thế này thì không đơn thuần là

sông ngầm dưới lòng đất nữa rồi, mà là khe nứt dưới lòng đất mới đúng, nếu mức nước chênh lệch thêm chút nữa, rất có thể sẽ hình thành thác ngầm dưới lòng đất. Điều khiến người ta lo lắng nhất là, không biết rốt cuộc có bao nhiêu đoạn sông như thế, nếu cứ mười mấy ki lô mét lại gặp phải một đoạn sông thế này thì đúng là tệ đến không thể nào tệ hơn được nữa rồi.

Pháp sư Á La bật tấm bản đồ lên, nói: "Thời gian các cậu sử dụng rõ ràng chậm hơn rất nhiều so với thời gian đánh dấu trên bản đồ này, nếu thuyền lớn người đông, tốc độ có thể sẽ tăng lên. Theo tính toán tốc độ trước mắt, muốn vượt qua khu vực này nhanh nhất cũng phải đến ba

ngày đó.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Tôi biết.”

Pháp sư Á La lộ ánh mắt dò hỏi, nhìn Trác Mộc Cường Ba hồi lâu, cuối cùng lên tiếng nhắc gã: “Còn nhớ lần thử nghiệm Mật tu đầu tiên của cậu không, Cường Ba thiếu gia?”

“À,” Trác Mộc Cường Ba hình như đã hiểu ra điều gì đó, chẳng trách vừa nãy mình không lộ vẻ kinh ngạc gì. Pháp sư Á La rất lưu tâm, thử nghiệm Mật tu đầu tiên của gã chính là giữ được tỉnh táo trong bóng tối, lúc đó gã chỉ cầm cự được chưa đến một tiếng đồng hồ. Nhưng dù sao tình cảnh lúc đó cũng khác với bây giờ mà.

Pháp sư Á La nói: “Tôi biết cậu đang

nghĩ gì, nhưng tôi vẫn phải nói với cậu điều này, Cường Ba thiếu gia, ba ngày ba đêm giữ được tập trung cao độ và tinh thần tỉnh táo trong bóng tối, chuyện này không chỉ có khó thôi đâu. Dù là đối với Mật tu giả, cũng không phải dễ dàng gì mà thực hiện được.”

Trương Lập nói: “Vậy giờ chúng ta làm sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi nghĩ, e rằng phải trở về một chuyến, rồi cùng nghiên cứu phân tích tư liệu với mọi người, nếu có phương án nào khả thi, chúng ta sẽ bắt tay chuẩn bị xuất phát luôn.”

Nhạc Dương gật đầu tán đồng: “Phải, đây là chuyện duy nhất chúng ta có thể

làm được trong lúc này, chuyện thăm dò U Minh hà cũng chỉ có thể làm được đến thế mà thôi. Hôm nay chúng ta đã mạo hiểm đi được xa nhất trong khả năng hiện tại của mình rồi còn gì. Mọi người xem bản đồ đi, ở phía trước có rất nhiều chỗ rẽ nhánh, chỉ cần gặp thêm đoạn nước chảy xiết nữa, rất có thể chúng ta sẽ lạc mất phương hướng, không tìm được đường trở về ấy chứ. Phải rồi, tôi còn muốn đi dọc bờ sông để đặt một số thiết bị thăm dò thủy văn, ghi lại tốc độ và lưu lượng chảy của sông Nhã Lỗ Tạng Bố, đợi lần sau trở lại có thể biết được đến tối nước có dâng lên hay không rồi.”

Pháp sư Á La xem lại đoạn phim ghi hình trong bóng tối có ánh đèn lấp lóa,

ba người hò hét loạn xạ, vẫn lắc đầu khôngthôi.

Trương Lập nói: “Còn nữa, chúng ta mới chỉ kiểm tra sơ qua con thuyền đó một lượt bằng tay. Nó còn có thể sử dụng được hay không, có thể chịu va chạm hay không, có bị ngấm nước hay không đều chưa biết rõ. Vì vậy, sau khi trở về, chúng ta cần phải đem một loạt thiết bị đo đạc đến tiến hành kiểm tra, nếu mọi phương diện đều đủ tiêu chuẩn, lúc ấy mới thực sự yên tâm mà ngồi lên nó tiến về Shangri-la được.”

Ngày hôm sau, bốn người đã hoàn thành bước thăm dò sơ bộ dòng U Minh hà, liền cáo từ người dân thôn Công Bố, theo đường cũ đi dọc bờ sông trở về. Họ tìm

được một triền dốc phía trên thượng du, cách Cánh cửa Địa ngục ước chừng hai mươi ki lô mét. Nhạc Dương nhớ lại đường đi men theo bờ sông đến đây, nói ở dưới hạ du chừng tám mươi ki lô mét còn một chỗ có thể cập bờ được. Để lắp đặt các thiết bị đo đạc thủy văn, đồng thời tìm hiểu sâu hơn về hoàn cảnh xung quanh Cánh cửa Địa ngục, bọn họ quyết định thả thuyền trôi dòng từ chỗ này.

Nước chảy rất xiết, nhưng đối với những người từng xuôi theo dòng U Minh hà dưới lòng đất như bọn Trác Mộc Cường Ba thì như vậy không đáng là gì. Nhạc Dương đặt các thiết bị giám sát bên bờ sông, hoàn thành nốt việc đo đạc cuối cùng ở xung quanh Cánh cửa Địa ngục,

rồi trở lại con đường nhỏ ven bờ sông, rời khỏi Mặc Thoát.

Chiến ngao thời nhà Nguyên

ừa vào cửa, Trương Lập đã không thể nín nhịn lâu hơn, hét toáng lên: “Chúng tôi về rồi đây! Sao thế? Không ai ra đón mừng chúng tôi trở về à?”

Đường Mẫn ở phòng trong thò đầu ra nói: “Ồ, các anh hùng ca khúc khải hoàn rồi đấy hả!”

Nhạc Dương nhảy vào trong, nói: “Ha ha, thu hoạch rất lớn, thu hoạch rất lớn đấy nhé!”

Mẫn Mẫn hân hoan nói: “Nhìn mấy anh cao hứng chưa kìa, có tin tức gì tốt lành

không?”

“Bọn anh tìm được Cánh cửa Địa ngục thật sự rồi.” Trác Mộc Cường Ba xách ba lô bước qua cửa, Mẫn Mẫn liền bổ đến như một cánh én, nhào vào ôm cổ Trác Mộc Cường Ba, đu cả người lên khỏi mặt đất.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh…, bọn anh còn phát hiện ra một con thuyền nữa, mau xuống đi nào…”

Mẫn Mẫn dựa vào lòng Trác Mộc Cường Ba nói: “Em cũng có tin tốt lành muốn nói với anh đây. Đoạn văn bản tiếng Mông Cổ ấy được dịch ra rồi, giáo sư nói, khi nào anh về sẽ cho anh biết, trong đó có nội dung mà anh hứng thú lắm đấynhé.”

“Ồ.” Trác Mộc Cường Ba nhìn thẳng vào người đẹp trong lòng mình, nói: “Gì vậy, mau nói cho anh biết đi.”

Mẫn Mẫn dẩu môi lên nói: “Bí mật, không nói cho anh đâu. Anh đi mà hỏi giáo sư ấy.”

Trác Mộc Cường Ba vội vàng chạy đi tìm giáo sư Phương Tân. Vừa gặp ông, gã đã hỏi ngay: “Thầy giáo, đoạn văn bản đó viết gì thế? Mẫn Mẫn nói là có nội dung tôi rất hứng thú, lẽ nào chính là…”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Phải, cậu qua xem đi, nói về chó ngao đấy.”

Trác Mộc Cường Ba quỳ một chân xuống bên cạnh chiếc xe lăn của giáo sư Phương Tân, chỉ thấy trên màn hình hiện

lên những hàng chữ đã được dịch sang tiếng Trung. Giáo sư Phương Tân ở bên cạnh giải thích: “Người viết đoạn văn bản này, là một vị quan đi theo đoàn quân Mông Cổ, hơi giống với thư ký chính ủy quân đoàn ấy, chuyên phụ trách việc ghi lại những điều nhìn thấy khi hành quân tác chiến gửi về triều đình. Nội dung viết trong văn bản này, là bắt đầu từ năm 1287, Hốt Tất Liệt lệnh cho quân đội Tây chinh…”

Phần nội dung phía trước đại khái là, từ sau khi Chân Kim[21] chết, tính tình Hốt Tất Liệt càng ngày càng trở nên nóng nảy gắt gỏng. Ông ta vốn thích chinh chiến, sau khi mất con, lại càng thêm điên cuồng xua quân đi khắp nơi, trước sau đã

tấn công mấy nước mà ngày nay là Ấn Độ, Miến Điện, Campuchia, giành được những thắng lợi nhất định. Nhưng rồi mọi người nhanh chóng phát hiện ra, khi những binh sĩ viễn chinh từ phương Nam trở về, họ đã mang theo bệnh dịch. Cả khu vực Giang Nam ở Trung Quốc bắt đầu lan tràn ôn dịch. Lúc này, những tiếng nói phản đối chiến tranh trong nội bộ triều đình nhà Nguyên trở nên mỗi lúc một lớn, Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt ra sức đập tan dư luận, tiếp tục tiến hành chính sách lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Năm 1287, đối thủ cũ của ông ta là Hải Đô lại tập hợp một số bộ hạ cũ của Thành Cát Tư Hãn ở khu vực Trung Á đem binh đến xâm phạm, Hốt Tất Liệt đích thân dẫn binh Tây chinh. Những thứ

như đường hành quân, trên đường gặp phải những gì… Trác Mộc Cường Ba đều không để tâm, điều làm gã cảm thấy hứng thú nhất chính là, trong đội quân này, có một cánh quân hết sức đặc biệt, chiến ngao!

Riêng đoạn về đội quân chiến ngao ấy Trác Mộc Cường Ba xem rất kỹ. Đội quân này ước chừng có khoảng ba mươi con chiến ngao, vì tính tình chúng hung hãn, không dễ khống chế, nên phải chọn ra những người khỏe mạnh nhất thể lực tốt nhất trong quân, hai người dẫn một chó ngao, tổ thành một đội quân nhỏ hết sức đặc thù. Đứng đầu đội quân này là một người Tạng, các chuyên gia không thể dịch ra được chuẩn xác chức nghiệp

của ông ta là gì, chỉ nói người đó có thể khiến lũ chiến ngao nghe lệnh, có thể nói chuyện với chiến ngao, có thể bắt chước tiếng của lũ ngao, còn có thể dùng lời nói khiến lũ chiến ngao ấy thực hiện những động tác khó tin. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba vừa xem qua liền hiểu ngay, thủ lĩnh đạo quân này chắc hẳn là một thao thú sư.

Văn bản nói rất kỹ về nguyên nhân thành lập đội quân đặc thù này, vì bệnh dịch xuất hiện, Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt đã mời Đế sư Ý Tây Nhân Khâm cho thuốc hay để trị ôn dịch. Đế sư quyết định đích thân đi thị sát tình hình bệnh dịch ở Trung Nguyên, cuối cùng đã đưa ra một phương thuốc chỉ có hai chữ

“Diệt chuột”. Đương lúc đó, liên minh của Hải Đô hết sức lớn mạnh, có thể chiến thắng bọn họ hay không vẫn còn là năm ăn năm thua. Đại thần Tang Ca đoán được thánh ý của Hốt Tất Liệt, liền hiến lên một kế, nói rằng Tây Tạng từng có một cánh quân vô địch do người và chó ngao phối hợp với nhau, sức chiến đấu cực mạnh. Thiên khả hãn Thành Cát Tư Hãn cũng từng muốn thành lập một đội quân chiến ngaolớn, nhưng cuối cùng vẫn chưa được như nguyện, mà chỉ được chừng hơn trăm con ngao bình thường. Dẫu là vậy, hơn trăm con chó ngao ấy cũng đã lập nên vô số chiến công thuở Thiên Khả hãn vẫn còn chinh chiến khắp thiên hạ. Gần đây, y thăm dò được ở Tây Tạng vẫn còn hơn trăm con chiến ngao,

muốn giành được thắng lợi trong cuộc chiến này, cần phải có một đội quân chiến ngao như thế. Mà người duy nhất có thể điều động được lũ chiến ngao này, chỉ có mình Pháp vương Ý Tây Nhân Khâm mà thôi; ngoài ra, Tang Ca còn hiến lên rất nhiều mưu kế khác, nhưng Trác Mộc Cường Ba cũng bỏ qua không đọc.

Đế sư Ý Tây Nhân Khâm trước tiên từ chối lời đề nghị đó, nhưng trước sự nài ép của Hốt Tất Liệt, bất đắc dĩ đành phải thỏa hiệp, đồng ý cho ba mươi hai con chiến ngao tham chiến. Trong đó có tám cặp ngao trưởng thành năm tuổi, tám cặp ngao con nửa tuổi, vì đường xa vất vả, đã có một cặp ngao con chết dọc đường,

cuối cùng còn lại ba mươi con, ngoài ra còn có thao thú sư Tang Kiệt làm tổng đầu mục huấn luyện, dạy cho quân Mông Cổ cách nuôi dưỡng, huấn luyện chó ngao. Đế sư dặn đi dặn lại, đây là thần vật, ngàn vạn lần không thể cho tạo sát nghiệp quá lớn.

Cùng với ba mươi con chiến ngao, còn có mười sáu bộ kim ti nhuyễn giáp. Trong bản dịch có nói, loại giáp kim ti ấy mỏng như cánh ve, nhẹ như lông hồng, nhưng lại cứng rắn như thép luyện, có thể căng chùng thoải mái. Chiến ngao khoác áo giáp này lên mình thì đao thương bất nhập, thủy hỏa bất xâm, một khi nhận lệnh, sẽ biến thành những cỗ máy giết người kinh khủng nhất. Trong văn bản

còn đặc biệt nhắc đến, những bộ kim ti giáp ấy đều được chế luyện bằng bí thuật cổ xưa, người sau không thể nào phỏng chế lại được. Đại thần Chu Thanh đã từng tuyên bố, sẽ quyên vàng để chế tạo ra loại kim ti nhuyễn giáp này, nhưng cuối cùng cũng vẫn thất bại.

Trong đoạn văn ấy, còn nhắc đến tình hình lúc chỉ huy chiến ngao, thao thú sư Tang Kiệt chỉ cần phát ra một tiếng "hu hu" hay "bu bu" ngắn, hoặc hừ bằng giọng mũi, cùng với một số động tác kỳ quái, liền có thể khiến lũ chiến ngao có những phản ứng khác nhau, thí dụ như xếp hàng, tập hợp, bố trận phòng ngự, còn nhanh hơn các binh sĩ xếp hàng gấp mấy lần. Vì dịch giả hoặc bản thân người

chép lại đoạn cổ văn này không hiểu được những phát âm và ý nghĩa của những động tác đấy, vậy nên chỉ có thể ghi chép lại hết sức tận tường từng kiểu phát âm, âm điệu cao thấp thế nào, động tác ra sao. Trác Mộc Cường Ba xem đến đoạn này thì hân hoan như muốn phát cuồng, như chính bản thân gã đang ở giữa thaotrường chiến địa, bên cạnh có ba mươi con chiến ngao hùng dũng. Mỗi khi gã phát ra một âm thanh, lũ chiến ngao lại có những động tác hoặc biến hóa tương ứng. Khi đọc đến đoạn này, Trác Mộc Cường Ba lờ mờ có cảm giác như mình đã nghe thấy những âm thanh ấy ở đâu đó, thậm chí gã còn có thể dựa vào những âm thanh trong ký ức để điều chỉnh lại cách phát âm trong văn bản

dịch. Chỉ có điều, nội dung đoạn này rất dài, trước mặt thầy giáo gã cũng không tiện hoa chân múa tay, lại còn hô lên rít xuống, đành phải cố nén cảm giác mừng rỡ, đọc lướt qua một lượt trước.

Sau đoạn huấn luyện chiến ngao, vị quan còn ghi chép lại một số sự việc mà ông ta cảm thấy đặc biệt thú vị, chẳng hạn lũ chiến ngao có thể tạo thành vòng tròn, yểm hộ sau lưng cho nhau, sau đó nằm phục xuống bụi cỏ, biến mất không còn tăm tích, thực khiến người ta lấy làm kỳ lạ. Khi chúng khoác kim ti nhuyễn giáp, có thể lên cây, một con ngao nằm phục dưới gốc cây, một con từ đằng xa phóng đến, con ngao nằm dưới đội lên, con kia liền đạp lưng đồng loại mà phóng vút lên

cao hơn trượng. Sau đó, nó sẽ nấp trong tán cây, đợi kẻ địch dừng chân nghỉ ngơi dưới gốc cây, liền từ trên cao lao xuống cho một đòn chí mạng, bản lĩnh như thần. Ngoài ra, còn có chiêu nín thở lặn dưới nước, cả trăm hơi thở mà vẫn không thấy nhô đầu lên; săn người hay săn thú đều chỉ nhằm vào cổ họng, một đòn tất trúng, rồi lập tức bứt ra lùi về sau; hoặc cũng có chiêu tấn công từ phía sau, nhảy lên lưng vật săn, bịt hai mắt khiến chúng rối loạn tâm thần; chẳng những vậy, chiến ngao còn biết tá lực đả lực, mượn sức kẻ địch khống chế chính hắn… nói chung là vô số kỹ năng thần dị, không sao đếm hết.

Đọc tới đây, Trác Mộc Cường Ba không

kìm được buột miệng hỏi: “Thầy giáo, lũ chiến ngao đó xuất phát từ Tây Tạng, đến được chiến trường cũng không quá nửa năm thôi chứ? Nếu cứ liên tục huấn luyện chiến ngao còn nói được, nhưng chỉ dùng nửa năm thời gian mà có thể huấn luyện chiến ngao tới trình độ ấy, lại còn phải đi đường nữa, thì vị thao thú sư kia cũng không khỏi quá lợi hại rồi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ừm, vấn đề này, vị quan ghi chép kia đã thay chúng ta đi hỏi rồi, cậu cứ đọc tiếp đi.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt xuống phía dưới, quả nhiên, bản thân vị quan kia cũng là người rất hiếu kỳ, thêm vào đó là Tang Kiệt khi ấy vẫn còn rất trẻ, quả thực không giống một thầy dạy chó ngao

có nhiều kinh nghiệm. Vị quan bèn hỏi Tang Kiệt làm sao mà có thể huấn luyện chó ngao được như vậy, không ngờ, đáp án của Tang Kiệt lại khiến ông ta tắc tị không nói gì được nữa. Câu trả lời của Tang Kiệt là, ngao làm gì có người huấn luyện, chỉ có ngao dạy ngao thôi.

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc tròn mắt nhìn giáo sư Phương Tân, nói: “Sao có thể thế được?”

oooooooooooooooooooo

[1] Kể từ đây, Á La đã bộc lộ thân phận, nên sẽ gọi ông là pháp sư Á La chứ không phải lạt ma Á La nữa.

[2] Một thương hiệu thức ăn nhanh kiểu Trung Quốc rất nổi tiếng.

[3] Hay còn gọi là Atisa.

[4] Solon, người đã tạo ra bộ luật Solon, được coi là thành tố đầu tiên hình thành nên nền dân chủ trong lịch sử thế giới.

[5] Eo biển phân cách hai lục địa châu Âu và châu Phi, nối Địa Trung Hải với Đại Tây Dương.

[6] Nhóm người được tương truyền là hậu duệ của người con trai cả của Noah (bao gồm người Do Thái, người Ả Rập, người Akkad, người Phoenicia).

[7] Vùng giữa biển Đen và biển Caspi

[8] Chỉ quyến thuộc của Diện Ma Thiên hoặc Đại Hắc Thiên, còn gọi là Thất Nữ Quỷ, hay Thất Ma Đát Lý Thiên, Thất Mẫu Nữ Thiên, Thất Tỷ Muội, Thất Mẫu. Đại Nhật Kinh, quyển mười sáu có chép, Thất Mẫu là quyến thuộc của Diện Ma

Thiên; phần giải nghĩa trong Đại Nhật Kinh có chép tên của bảy vị như sau: Camunda, Kauvenri, Visnavi, Kaumari, Indri, Raudri, Brahmi

[9] Đây là những thành phần ghép thành một chữ Hán

[10] Đôi khi viết tắt là PK, hoặc l'art du déplacement (nghệ thuật di chuyển), môn thể thao vận động với mục đích chỉ dùng sức người, di chuyển từ nơi này sang nơi khác một cách hiệu quả và nhanh nhất. Điều này có nghĩa là, vận động viên có thể lợi dụng mọi hoàn cảnh xung quanh để vượt qua các chướng ngại vật và đến đích.

[11] Một con sông tại Tanzania

[12] Shangri-la hay Hương Ba La đều là

một.

[13] Bletchley Park: trung tâm giải mã tình báo nổi tiếng của Anh, hoạt động hồi Thế chiến II.

[14] Tên tiếng Anh: Streams in the Desert, một cuốn sách về tâm linh rất nổi tiếng của tác giả Charles E. Cowman.

[15] Viết tắt của Deuteronomy (Đệ nhị luật), cuốn thứ năm trong bộ Kinh Thánh của người Do Thái và Cựu Ước.

[16] Dịch lại từ bản tiếng Trung. Nguyên văn tiếng Anh trong Streams in the Desert: We ought not to rest content in the mists of the valley when the summit of Tabor awaits us. How pure are the dews of the hills, how fresh is the mountain air, how rich the fare of the

dwellers aloft, whose windows look into the New Jerusalem! Many saints are content to livelike men in coal mines, who see not the sun. Tears mar their faces when they might anoint them with celestial oil. Satisfied I am that many a believer pines in a dungeon when he might walk on the palace roof, and view the goodly land and Lebanon. Rouse thee, O believer, from thy low condition! Cast away thy sloth, thy lethargy, thy coldness, or whatever interferes with thy chaste and pure love to Christ. Make Him the source, the center, and the circumference of all thy soul's range of delight. Rest no longer satisfied with thy dwarfish attainments. Aspire to a higher, a nobler, a fuller life. Upward to

heaven! Nearer to God! – Spurgeon.

[17] Một địa điểm du lịch nổi tiếng ở Thụy Sĩ.

[18] Phiên âm tiếng Tạng: Bstan-h!gyur và Bkah!-h!gyu, là hai bộ thuộc Tây Tạng Đại Tạng Kinh, hay còn gọi là Chính Tạng và Phó Tạng (hoặc Tạp Tạng).

[19] Con vật trong truyền thuyết cổ, biết phân biệt phải trái, thấy người đánh nhau, nó dùng sừng húc kẻ gian.

[20] The giant’s causeway.

[21] Con trai trưởng của Hốt Tất Liệt.

CHƯƠNG 46: Đại Thiên Luân kinh: Pháp điển tối cao của Mật tông Tây Tạng

Pháp sư Á La điềm đạm nói: “Bộ kinh văn tập hợp các đại thành tựu của Mật tông này kể từ ngày đầu tiên xuất hiện trên thế gian, đã toát lên một sự thần bí rồi . Nhân vật đại diện cho giai đoạn Hậu Hoằng kỳ của Tạng truyền Phật giáo, A Để Hiệp Đại sư vào Tây Tạng lập đàn giảng kinh, ngay khi bắt đầu giảng về Đại Thiên Luân kinh đã không ngừng nhấn mạnh, đây là một bộ kinh thư được

truyền ra từ Tây Tạng, ngài chẳng qua chỉ là người mang bộ kinh văn này trở về mà thôi. Thế nhưng, không có ai biết bộ kinh thư này là tác phẩm của ai, được viết từ thời kỳ nào. Đồng thời , nội dung bao la vạn tượng trong kinh thư càng khiến người ta không sao đoán nổi, phải là một con người như thế nào mới có đại trí tuệ, có học thức uyên tâm như vậy. Giờ đây, nghĩ kỹ lại, e rằng cũng chỉ có bọn họ mới có năng lực ấy mà thôi!”

Số trang trên bản đồ

Giáo sư Phương Tân nói: “Sao lại không thể? Cậu có biết tổ chức xã hội của loài sói như thế nào không? Một con sói con, ngay sau khi dứt sữa mẹ đã được học cách hợp tác với bầy đàn săn bắt con

mồi, học cách nhận biết đẳng cấp và địa vị của mình trong đoàn thể, học cách phân biệt tình trạng sức khỏe của vật săn, bảo vệ lãnh địa của mình... Ai dạy chúng? Chẳng phải là sói già dạy sói con hay sao. Theo cách nói trong văn bản này, chắc là có khoảng trăm con ngao cùng sống chung một chỗ, bọn chúng chỉ cần coi những kỹ năng ấy là các kỹ xảo tối cần thiết để sinh tồn và săn bắn, truyền lại cho đời sau là được rồi. Bởi vậy, ngao có thể huấn luyện ngao, ngao có thể dạy dỗ ngao, không cần con người can thiệp vào làm gì. Vấn đề là tại sao quân Đức lại thu thập những tư liệu này? Lẽ nào, trong Thế chiến II quân Đức cũng có ý định phát triển thú chiến hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Chuyện này...”

Giáo sư Phương Tân tiếp: “Chuyện này cứ tạm thời gác lại đã. Nào, kể tôi nghe lần này đến thôn Công Bố mọi người phát hiện được điều gì. Đã tìm được lối vào chưa?”

Trương Lập nói: “Nào chỉ có vậy, chúng tôi còn nghiệm chứng được bản đồ, lại tìm thấy cả con thuyền để đi dưới sông ngầm nữa cơ!”

“Thuyền gì?” giáo sư Phương Tân hỏi.

Nhạc Dương liền miêu tả vắn tắt về con thuyền da trâu họ trông thấy cho giáo sư Phương Tân nghe, rồi lấy ảnh trong máy tính ra cho ông xem. Giáo sư xem xong, nghiêm mặt gật đầu nói: “Xem ra là vậy

rồi, đây không phải là thuyền da trâu đâu.”

“Hả?” Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc. “Chẳng phải Tây Tạng chúng ta chỉ có thuyền da trâu thôi sao?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Cậu coi thường kỹ thuật của Tây Tạng quá, Cường Ba à. Có điều, cũng khó trách cậu, đến tận ngày nay, rất nhiều thành tựu của văn minh Tây Tạng cổ còn chưa được phát hiện. Vì sông trên cao nguyên chảy rất xiết, hai bờ toàn núi cao chót vót, nên chỉ có thuyền da trâu là truyền lại được thôi. Loại thuyền lớn như các cậu miêu tả, kỳ thực cũng có chép trong lịch sử Thổ Phồn rồi, người xưa gọi là thuyền rắn. Thời cổ đại, ở Tây Tạng có

hai loại thuyền thường được sử dụng, một là loại thuyền lớn bằng gỗ, gọi là thuyền đầu ngựa, trước sau đã trải qua ba thời kỳ là thuyền đáy hình vuông, đáy nhọn và đáy hình thang, chở được từ hai mươi đến năm mươi người. Tương truyền, năm xưa Liên Hoa Sinh đại sư đã ngồi chính loại thuyền đầu ngựa này để tới Tây Tạng; một loại nữa là thuyền da trâu vẫn còn được sử dụng đến tận bây giờ, ban đầu, đáy thuyền da trâu vốn hình tròn, rất giống với loại thuyền đụng chúng ta vẫn hay thấy trong các công viên nước ngày nay, về sau mới phát triển thành hình thang như bây giờ. Ngoài hai loại thuyền được sử dụng nhiều nhất này ra, còn có thuyền độc mộc, thuyền máng, tùy theo từng khu vực khác nhau,

từng hoàn cảnh địa lý khác nhau mà có chút sửa đổi hình dáng cho thích hợp. Có điều, những loại thuyền này ít nhiều đều có một số khiếm khuyết.”

Giáo sư Phương Tân vẽ lên mặt bàn một con thuyền hình vuông, nói: “Lấy thuyền đầu ngựa làm ví dụ nhé, tải trọng thuyền lớn, chở được nhiều người, thích hợp với hành trình dài, nhưng sông ngòi ở hầu hết các khu vực thuộc Tây Tạng hẹp, độ dốc cao, thuyền đầu ngựa rất dễ va phải đá ngầm mà đắm thuyền; còn thuyền da trâu thì sao, nhẹ nhàng lại chịu lực tốt, không sợ va chạm, dẫu có gặp phải dòng nước xiết mấy cũng vượt qua được, vì vậy đến ngày nay vẫn còn được sử dụng, nhưng lòng thuyền quá nhỏ, thông thường

chỉ chứa được ba tới năm người, hơn nữa lại bất lợi khi di chuyển ở cự ly dài, cùng lắm chỉ có thể dùng để qua sông mà thôi. Vì thế, về sau người Tạng đã phát minh ra loại thuyền kết hợp ưu điểm của cả thuyền đầu ngựa và thuyền da trâu, vừa nhẹ nhàng linh hoạt, chịu lực tốt lại có thể chở được nhiều người, gọi là thuyền rắn. Khung thuyền kết cấu rẻ quạt, liên kết bằng các mấu, rất giống cột sống của động vật có xương sống. Thân thuyền hình thoi, hẹp dài mà linh động, cả con thuyền trông giống như một con mãng xà khổng lồ, vì vậy mới có tên là thuyền rắn, hay thuyền hình rắn, hoặc cũng có nơi gọi là thuyền rồng, nhưng so với thuyền rồng trong nội địa thì khác biệt rất nhiều.”

Nhạc Dương kinh ngạc nói: “Giáo sư, bác nghiên cứu về thuyền kỹ lưỡng như thế từ lúc nào vậy?”

Giáo sư Phương Tân điềm đạm mỉm cười, nói: “Từ sau khi ở Đảo Huyền Không tự trở về, nghe Cường Ba nhắc tới những bức bích họa đó, tôi đã bắt đầu lưu ý đến các loại thuyền lớn từng xuất hiện ở Tây Tạng thời xưa, cũng đã tra ra được một ít tài liệu.” Ông ngưng lại giây lát, đoạn tiếp: “Có điều, các tư liệu về thuyền rắn lại là của pháp sư Tháp Tây cung cấp, trong các tư liệu lịch sử hầu như không thấy nhắc đến. Hơn nữa, lúc đó tôi đã từng ngờ vực, lấy đâu ra một tấm da lớn như thế để chế tạo con thuyền dài tới mức đó, tư liệu mọi người mang

về đã cho tôi chứng cứ xác thực về điều đó rồi.”

Pháp sư Á La và Trương Lập lấy các tư liệu ra, Nhạc Dương chỉ tay vào con thuyền hình rắn nói: “Giờ đã giải quyết một phần vấn đề rồi, nhưng lại nảy sinh ra vấn đề mới.”

Giáo sư Phương Tân liền hỏi: “Vấn đề mới gì?”

Nhạc Dương nói: “Vấn đề chủ yếu bây giờ là con thuyền đó đã ở dưới lòng đất hơn ba năm, không biết có còn dùng được hay không nữa. Ngoài ra, còn một vấn đề mà tôi nghĩ mãi cũng không sao hiểu nổi, người điên đó làm sao có thể một mình điều khiển cả con thuyền lớn như thế từ trong bóng đêm trở về thế giới

bên ngoài được. Nếu bảo là có khoảng chục người, cộng với đầy đủ thức ăn nước uống thì còn có lý.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Cũng có khả năng là có mười mấy người, chỉ có điều, đến cuối cùng chỉ còn một mình anh ta sống sót.”

Nhạc Dương lại nói: “Vậy còn thức ăn thì sao? Cả mười mấy con người thì cũng phải để lại chút dấu vết gì đó trên thuyền chứ?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Dưới sông ngầm đó có các vi sinh vật, đã ba năm trôi qua, đầu mối gì thì cũng bị các vi sinh vật trong nước phân giải hết cả rồi. Nhưng tại sao con thuyền ấy lại không bị mục nát gì cả?”

Nhạc Dương lấy mẫu da và vụn gỗ họ thu thập trên thuyền cho giáo sư xem. Giáo sư Phương Tân mỉm cười, xem ra lần này lại phải đi làm phiền đến mấy ông bạn cũ chuyên nghiên cứu hệ thực vật và động vật rồi. Pháp sư Á La và Trương Lập đã chuyển hết các tư liệu thu thập được vào máy tính. Giáo sư xem xét rất kỹ lưỡng một lượt, đột nhiên nói: "Ừm, tôi có thể nhờ anh Châu xem giúp, anh ta chuyên nghiên cứu các hang động. Đợi chút nhé..." Nói đoạn, ông gọi một cú điện thoại, rồi kết nối máy tính vào mạng, gửi hình ảnh qua cho người bạn họ Châu. Chẳng bao lâu sau, hình ảnh webcam của người bạn đã hiện lên trên màn hình máy tính. Chỉ thấy một ông già

chừng trên dưới sáu mươi tuổi đang kích động thốt lên: “Phương Tân, anh kiếm ở đâu ra những đoạn phim tài liệu này thế?”

Giáo sư Phương Tân đáp: “Chuyện này để sau hãy nói, giờ tôi đang muốn biết tình hình đại thể của loại hang động này. Theo những gì anh quan sát được, bên trong hang động kiểu thế này sẽ như thế nào, cố gắng nói cho đơn giản một chút thôi nhé, anh biết là tôi không nghiên cứu món này rồi mà.”

Ông già họ Châu đáp: “Được rồi, trước mắt vẫn chưa thể phán đoán đây rốt cuộc là một hang động nguyên sinh cỡ siêu lớn hay là một động nham thạch hình thành do nước bào mòn xâm thực. Nếu là hang

động nguyên sinh, bên trong chính là đường hầm hình thành từ dung nham. Nếu tạm thời phán đoán sơ bộ rằng đây là một loại đá biến chất nào đó, vậy thì đoạn phim này có lẽ là được quay ở một khu vực đã từng xảy ra các hoạt động tạo sơn. Lối vào nhìn có vẻ rất kỳ quái, tuyệt đối không phải do hang động sụt lở tạo ra, mà giống đường hầm nhân tạo hơn. Nhưng bất kể nói thế nào, đây chắc chắn là một hang động dạng phễu nước, không thể sai được. Chúng ta không thể coi đoạn đường hầm dẫn vào này là mạch nước ngầm được, vì nó có cả mặt nước, bên dưới là sông ngầm. Kỳ lạ lắm phải không? Tại sao tôi lại cho rằng nó là hang động nguyên sinh, ấy là bởi tôi không nhìn thấy vết tích nước chảy trong

hang, cũng không phát hiện ra có đá chảy1 ở đỉnh động hay trên tường...”

“Thôi được rồi,” giáo sư Phương Tân ngắt lời, “Lão Châu ơi là lão Châu... anh nói gì mà tôi nghe chẳng hiểu câu nào hết cả vậy. Thế này đi, tôi muốn hỏi anh mấy vấn đề, anh có thể dùng kiến thức chuyên môn của mình nhưng trả lời một cách đơn giản thôi, được không?”

Ông già họ Chu kia ngạc nhiên hỏi: “Hả? Tôi nói vậy vẫn còn chưa đơn giản hay sao?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Ừm, có lẽ anh cảm thấy vậy là đơn giản lắm rồi, hiềm nỗi có rất nhiều từ chúng tôi nghe chẳng hiểu gì cả, tôi chỉ muốn tìm hiểu một chút, ở loại hang động như thế này,

có khả năng có một hệ thống nước ngầm rất lớn dưới lòng đất hay không?”

Ông lão họ Chu gật đầu: “Có chứ, rất có khả năng ấy! Nhưng không nên gọi là hệ thống nước ngầm, mà phải gọi là hệ thống hang động dưới nước. Nếu là hang động nguyên sinh, về sau mới bị dòng nước chảy vào, thì hoàn toàn có khả năng đó là một hang động dưới nước vô cùng lớn, thậm chí quy mô có thể vượt qua cả hang Mammoth2_ ở Mỹ hoặc cái động gì mà gần đây mới phát hiện ở Mexico ấy.”

Giáo sư Phương Tân lại nói: “Vậy nham thể ở đó có thể xuất hiện sụt lún hay gì gì đó tương tự không?”

Ông già họ Chu nói: “Phải xem độ cao của nham tầng_ đã, nếu nham tầng3 cao

chừng hai ba chục mét thì về cơ bản không cần phải lo mấy vấn đề ấy, vì nếu là đá núi lửa biến chất, độ cứng của nó thực sự là vượt ngoài tầm tưởng tượng của anh đấy.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tôi biết hệ thống nước ngầm thường có phân tầng, anh xem thử coi hệ thống hang động dưới nước này có khả năng xuất hiện thác ngầm hoặc là khoảng đứt gãy gì không?”

Ông già họ Chu do dự giây lát, như đang xem lại đoạn phim tài liệu, sau đó mới trả lời: “Tôi không dám khẳng định, còn phải hỏi một số đồng nghiệp, và tra cứu thêm rất nhiều tài liệu khác nữa mới có thể cho anh một câu trả lời chắc chắn được. Có điều, nhìn đường hầm này thì

chắc khả năng đột nhiên xuất hiện đoạn đứt gãy không lớn lắm. Song các khe hẹp hình thành bởi các đường dốc đứng thì có thể có. Ngoài ra, những bình đài dạng bậc thang chênh nhau hai ba mét cũng có khả năng xuất hiện. Dòng nước này cũng thuộc loại chảy xiết, có thể nói là cực kỳ nguy hiểm đấy. Phương Tân, anh hỏi tôi những điều này, lẽ nào là có người định đi sâu nữa vào trong hang động này để thăm dò?”

Giáo sư Phương Tân chỉ cười không đáp. Ông già họ Chu biến sắc mặt thốt lên: “Người nào mà táo gan thế hả? Có điều, nói đi cũng phải nói lại, cách họ đặt nguồn sáng ở các điểm chốt dưới nước rất là chuyên nghiệp! Phương Tân,

chuyện này mà làm thì nhất định phải gọi tôi đấy nhé!”

Giáo sư Phương Tân không trả lời thẳng, chỉ mỉm cười nói: “Có cơ hội, chắc chắn là có cơ hội mà.”

Kết thúc cuộc đối thoại với ông bạn già họ Chu của mình, giáo sư Phương Tân quay sang nhìn những người còn lại nói: “Những gì chuyên gia về hang động nói, mọi người đã nghe cả rồi đấy. Trên dòng sông ngầm này có lẽ sẽ không xuất hiện thác nước, nhưng đoạn nước xiết mà mọi người đã có trải nghiệm thì chắc chắn là sẽ còn nữa, mà không chỉ một hai chỗ thôi đâu.”

Pháp sư Á La nói: “Nếu tỉ lệ thời gian chính xác, chúng ta cần ba ngày mới có

thể hoàn thành được quãng đường lênh đênh ở dòng sông ngầm ấy, các thành viên cũ như chúng ta chắc là kiên trì cầm cự được, có điều, những đội viên mới...”

Nhạc Dương nói: “Cần phải lập tức báo với giáo quan, cô ấy có thể soạn một số bài huấn luyện định hướng đặc biệt. Còn nhớ năm đó, phải đi chấp hành nhiệm vụ trinh sát thuộc một lĩnh vực xưa nay chúng tôi chưa bao giờ biết đến, giáo quan đã dựa vào tình hình cụ thể mà xây dựng một kế hoạch, chỉ mất một tuần, đã huấn luyện đám tân binh chúng tôi đủ năng lực thực hiệm nhiệm vụ lần đó. Tôi sẽ lập tức đi liên lạc với cô ấy luôn đây.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: “Vậy

thì tốt, vừa hay tôi cũng cần một ít thời gian để tìm kiếm chuyên gia, nghiên cứu mấy thứ vỏ cây, tằm ngọc mà mọi người mang về nữa.”

Trương Lập nói: “Tôi cũng cần thời gian xem các trang bị mới có chỗ nào cần điều chỉnh gì không, ngoài ra còn phải kiểm tra con thuyền đó nữa.”

Giáo sư Phương Tân lại nói tiếp: “Vậy thì tốt, mọi người cố gắng tranh thủ khoảng thời gian cuối cùng xử lý hết các công việc đang còn tồn đọng. Chỉ có chuẩn bị thật tốt, thật đầy đủ, mới có thể đảm bảo cho lần hành động này được thành công!” Nói đoạn, ông ngoảnh mặt sang nhìn Trác Mộc Cường Ba, hỏi: “Cường Ba à, sức khỏe cậu ra sao rồi?

Khoảng thời gian này có cảm giác gì khác thường không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu đáp: “Không có, tất cả đều rất ổn.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Vậy thì tốt, lần này cậu đi thôn Công Bố, tôi vẫn hơi lo sẽ xảy ra tình trạng giống như ở bên Nga vậy.”

“Hả?” pháp sư Á La hỏi, “chuyện là thế nào? Cường Ba thiếu gia có thể kể lại được không?”

Trác Mộc Cường Ba liền kể lại việc thân thể đột nhiên tràn trề sức lực, rồi sau đó lại đột nhiên không thể nhúc nhích cho pháp sư nghe, cuối cùng gã bảo, đã đem chuyện này đi hỏi Lữ Cánh Nam, và cả pháp sư Tháp Tây cũng đã khám qua rồi.

Nghe xong, pháp sư Á La khẽ gật gật đầu như đang suy tư gì đó, rồi không nói thêm gì nữa.

Trác Mộc Cường Ba hỏi xin giáo sư Phương Tân bản dịch văn bản bằng tiếng Bát Tư Ba của Mông Cổ kia, định nghiên cứu kỹ hơn nữa, đặc biệt là đoạn nhắc đến Thao thú sư Tang Kiệt huấn luyện và nuôi dưỡng chiến ngao, gã cứ có cảm giác hết sức thân thuộc mà không hiểu vì sao.

Không ngờ, ngay đêm từ Mặc Thoát trở về, Trác Mộc Cường Ba vừa đi ngủ thì Lữ Cánh Nam gọi điện tới. Cô hỏi gã: “Cường Ba thiếu gia, anh... anh không có cảm giác dị thường gì chứ?”

Trác Mộc Cường Ba không ngờ Lữ Cánh

Nam lại đột nhiên hỏi một vấn đề riêng tư như vậy, bên má áp vào chiếc điện thoại di động không khỏi nóng bừng lên. Chỉ nghe gã ấp úng đáp: “Không... không có cảm giác gì cả.”

Lữ Cánh Nam ở đầu bên kia nói: “Kỳ lạ thật, Hải Để luân là luân xa thấp nhất trong bảy đại luân xa, dựa theo phương pháp hô hấp đó, trong vòng từ hai đến ba tháng là sẽ cảm thấy Hải Để luân hơi nóng lên, đồng thời xuất hiện các dấu hiệu chứng tỏ Hải Để luân sắp khai mở, sao anh lại không có phản ứng gì vậy nhỉ, Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba đỏ mặt nói: “Có... có thể là vì bình thường tôi không chú ý lắm, sau, sau này tôi sẽ chú ý hơn. Được

rồi, cám ơn cô đã cho tôi biết nhiều điều như vậy, chỉ cần hiểu được nguyên nhân tại sao cơ thể tôi lại xuất hiện tình trạng đó là được rồi. Tôi cũng không sao đâu, tạm biệt nhé.”

Mẫn Mẫn dựa vào bờ vai Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Giáo quan Lữ Cánh Nam gọi điện à?”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, đột nhiên sực nhớ ra: “Hình như pháp sư Tháp Tây đã từng nói, luân xa của mình không thể mở ra được nữa mà! Sao lại chóng quên thế không biết!”

Mẫn Mẫn liền hờn dỗi dẩu môi lên: “Sao muộn vậy rồi mà còn gọi điện làm gì chứ?”

Trác Mộc Cường Ba giải thích: “Không

phải anh đã nói rồi sao, lúc ở bên Nga, thân thể anh tự dưng không nhúc nhích nổi nữa, sau khi trở về, anh đã nhờ Lữ Cánh Nam kiểm tra xem nguyên nhân là sao, kỳ thực...” Gã chợt nhớ ra chuyện mình đã hứa với Lữ Cánh Nam, vội đổi giọng nói: “Kỳ thực cũng không có gì cả đâu.”

Ánh mắt Đường Mẫn tối hẳn đi, thầm nhủ: “Em mới là bác sĩ cơ mà, sao không hỏi em chứ?” Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng cô cũng không gặng hỏi thêm, chỉ ôm thật chặt cánh tay Trác Mộc Cường Ba.

Ngày hôm sau, Trác Mộc Cường Ba tập trung vào nghiên cứu bản dịch văn bản tiếng Bát Tư Ba từ năm 1287, hy vọng có thể phát hiện được điều gì liên quan đến

Bạc Ba La thần miếu. Nếu như có phát hiện, thì sẽ bù đắp được khoảng trống năm trăm năm trong lịch sử về vùng đất thần bí này. Đáng tiếc, gã đã đối chiếu từng chữ một trong bản dịch, nhưng không tìm ra bất cứ mối liên hệ nào với Bạc Ba La thần miếu cả. Vấn đề giáo sư Phương Tân đặt ra vì vậy cứ vẩn vơ trong tâm trí gã, không sao gạt đi được, tại sao quân Đức lại kẹp văn kiện này trong tập tài liệu về Bạc Ba La thần miếu? Liệu có phải là tay người Nga kia làm bừa, thu thập hết tất cả tài liệu đã giải mật mà y tìm được rồi bán cho họ? Nhưng dù là như thế, thì người Đức cần một văn bản tiếng Mông Cổ như vậy để làm gì? Thực sự họ muốn phát triển thú chiến hay sao? Nhưng những miêu tả về

thú chiến trong cả văn bản này không hề tường tận rõ ràng, chỉ có chiến ngao được nhắc đến nhiều hơn một chút, lẽ nào quân Đức cũng có hứng thú đối với chiến ngao hay sao?

Gã mường tượng ra các động tác và cách phát âm của Thao thú sư, rồi dựa theo lý giải của mình để mô phỏng lại. Đang càng lúc càng cảm thấy hết sức thuần thục thì pháp sư Á La gõ cửa bước vào, nhìn Trác Mộc Cường Ba nói: “Cường Ba thiếu gia, còn nhớ cậu từng hỏi tôi về ý nghĩa của các ký hiệu ở góc phải phía dưới tấm bản đồ da sói đó hay không?”

“Đương nhiên.” Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát mới đáp. Pháp sư Á La đang nói đến những hình vẽ giống như

hình ấn chương do các đường ngang và dọc tổ hợp thành ở rìa cả hai tấm bản đồ da sói. Hai người đi tìm giáo sư Phương Tân, nhờ ông bật tấm bản đồ ấy trên máy tính ra xem.

Pháp sư Á La nói: “Các bậc tiền bối làu thông nhiều kinh văn trong giáo phái của tôi đã tìm được ký hiệu giống như vậy trong một trang kinh văn rách nát còn sót lại.” Vừa nói, ông vừa chỉ tay vào góc dưới tấm bản đồ trên màn hình máy tính, nói: “Chúng tôi cũng đã làm rõ được ý nghĩa của nó, đây là một con số.” Pháp sư chỉ ngón tay, đọc từng hàng một từ trên xuống dưới: “3, 2, 5.”

Trác Mộc Cường Ba không nhịn được buột miệng hỏi: “Con số này có ý nghĩa

gì? Những con số giống vậy được phát hiện ra trong trang kinh văn nào vậy?”

Pháp sư Á La không trả lời, mà ấn vài nút trên bàn phím, mở tấm bản đồ da sói còn lại ra, rồi lại đọc từng hàng một từ trên xuống dưới: “3, 2, 4.”

Giáo sư Phương Tân đột nhiên sực hiểu, thốt lên: “Những số này là số trang! Thật đần độn quá đi, vậy mà chúng ta cũng không nghĩ đến khả năng nó là con số.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc nói: “Số trang? Số trang! Lẽ nào...”

Pháp sư Á La gật gật đầu: “Hai tấm bản đồ một thật một giả này, là hai trang trong một bộ kinh văn nào đó, tín vật mà sứ giả giao cho Cổ Cách vương là một bộ kinh dày dặn đầy đủ, cũng giống như

viên hồng bảo thạch và Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu vậy, kinh văn và bản đồ cũng bị chia tách, để ở hai phương trời khác nhau.”

Mẫn Mẫn bị tiếng kêu kinh ngạc của Trác Mộc Cường Ba gây chú ý, lên tiếng hỏi: “Có chuyện gì vậy ạ?”

Trác Mộc Cường Ba nhắc lại phát hiện của pháp sư Á La. Mẫn Mẫn nghe xong, nhìn lại tấm bản đồ, rồi thốt lên: “Ôi chao, thật đúng là... Chẳng phải các con số của người Maya cũng được biểu thị như thế này sao, thế mà chúng ta từ đầu chí cuối cũng không hề nghĩ đến mới lạ chứ.”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: “Không, con số của người Maya được

biểu thị bằng chấm, gạch và vòng tròn, còn con số này lại biểu thị bằng nét sổ và nét ngang. Đây không phải là chữ số Maya, mà là cách biểu thị con số theo kiểu đếm thẻ của Trung Quốc cổ đại, về cơ bản nó cũng giống như phương thức biểu đạt con số của người Maya, chỉ khác là một dấu chấm được thay bằng một nét sổ mà thôi.”

“Vậy, bộ kinh văn kia là thế nào vậy?” Trác Mộc Cường Ba lại hỏi thêm lần nữa.

Pháp sư Á La liền nhấn giọng đáp từng chữ một: “Đại... Thiên... Luân... kinh!”

Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân cùng ngớ người ra. Đường Mẫn kinh ngạc đưa tay bụm chặt miệng. Không ai

ngờ được rằng, tấm bản đồ da sói mà họ trước nay vẫn luôn cho rằng chính là tín vật thứ hai, hóa ra lại chỉ là một phần của tín vật. Còn món tín vật thứ hai thực sự ấy, không ngờ lại chính là pháp điển tối cao của Phật giáo Tạng truyền... Đại Thiên Luân Kinh!”

Pháp sư Á La điềm đạm nói: “Bộ kinh văn tập hợp các đại thành tựu của Mật tông này kể từ ngày đầu tiên xuất hiện trên thế gian, đã toát lên một sự thần bí rồi. Nhân vật đại diện cho giai đoạn Hậu Hoằng kỳ của Tạng truyền Phật giáo, A Để Hiệp đại sư vào Tây Tạng lập đàn giảng kinh, ngay khi bắt đầu giảng về Đại Thiên Luân Kinh đã không ngừng nhấn mạnh, đây là một bộ kinh thư được

truyền ra từ Tây Tạng, ngài chẳng qua chỉ là người mang bộ kinh văn này trở về mà thôi. Thế nhưng, không có ai biết bộ kinh thư này là tác phẩm của ai, được viết từ thời kỳ nào. Đồng thời, nội dung bao la vạn tượng trong kinh thư càng khiến người ta không sao đoán nổi, phải là một con người như thế nào mới có đại trí tuệ, có học thức uyên tâm như vậy. Giờ đây, nghĩ kỹ lại, e rằng cũng chỉ có bọn họ mới có năng lực ấy mà thôi!”

Trác Mộc Cường Ba chấn động thốt lên: “Đạo quân Ánh Sáng!”

Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: “Đạo quân Ánh sáng là người bảo vệ trông nom Tứ Phương miếu, mà Tứ Phương miếu lại chính là nơi cất giữ toàn bộ kinh

văn của Tạng truyền Phật giáo trong thời kỳ đỉnh cao nhất. Không chỉ như vậy, trong đó còn bao gồm cả kinh văn của Bản giáo, và cả các tông giáo từ Ấn Độ và Đại Đường du nhập vào Tây Tạng thời bấy giờ nữa.”

Pháp sư Á La nói: “Vì vậy mới có cách nói, đọc hiểu được Đại Thiên Luân Kinh, tất sẽ đọc hiểu tất cả các kinh văn khác, bởi vì bản thân bộ kinh thư này, chính là tinh túy được đúc rút ra từ tư tưởng của các tông giáo khác nhau.”

“Ồ!” Đường Mẫn thốt lên khe khẽ, Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Gì thế Mẫn Mẫn? Em nghĩ ra điều gì rồi à?”

Đường Mẫn nói: “Em nhớ lúc trước tìm tài liệu về Shangri-la, có đọc được một

thuyết nói rằng bộ Đại Thiên Luân Kinh này vốn có một vạn hai nghìn bài tụng, nhưng A Để Hiệp đại sư chỉ mang trở về Tây Tạng được có một nghìn hai trăm bài tụng thôi, chín phần mười nội dung còn lại đã thất truyền cả rồi!”

Pháp sư Á La nói: “Đúng vậy, là như thế đó, hơn nữa đây cũng là điều A Để Hiệp đại sư đích thân nói ra. Khi khai đàn giảng về Đại Thiên Luân Kinh, ngài đã nói rất rõ ràng, bộ kinh thư này vốn phải có một vạn hai nghìn bài tụng, nhưng trải qua nhiều trắc trở mất mát, đến được tay ông thì nội dung chỉ còn một phần mười mà thôi.”

Đường Mẫn nói: “Mọi người còn nhớ bản dịch của Cổ Cách kim thư như thế

nào không? Lúc sứ giả đến Trác Bất Nhượng, đã thay đổi chủ ý, muốn đem Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu mang đến một nơi xa xôi ở chân trời, đồng thời còn yêu cầu Cổ Cách vương phải bảo quản một món tín vật khác. Ngoài ra, trong bản dịch chúng ta đọc được, cũng có đoạn nói đến Cổ Cách vương đã bí mật đưa tín vật đi, đồng thời lại có đoạn nói tín vật là một tấm bản đồ. Vậy là Cổ Cách vương đã giữ tín vật lại bên mình! Bản thân vị sứ giả kia cũng đã để lại viên hồng bảo thạch trong Cánh cửa Sinh mệnh, rồi đem Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu đưa tới tận châu Mỹ, nếu tham chiếu cách làm của ông ta...”

Giáo sư Phương Tân vỗ lên tay vịn ghế

đánh "chát" một tiếng, tiếp lời: "Vậy thì bản dịch không còn mâu thuẫn nữa, đích thực là Cổ Cách vương đã lưu lại một phần tín vật, đồng thời cũng bí mật đưa một phần khác đi xa. Bản đồ da sói và Đại Thiên Luân Kinh bổ trợ cho nhau, chỉ có bản đồ mà không có được đoạn miêu tả trong Đại Thiên Luân Kinh, thì căn bản không biết làm thế nào để đi bước đầu tiên; nhưng nếu chỉ có đoạn miêu tả trong Đại Thiên Luân Kinh mà không có bản đồ, thì cũng không thể nào tìm thấy Shangri-la được!"

Trác Mộc Cường Ba vỗ mạnh tay, hào hứng nói: "Như vậy là chúng ta có thể nhìn rõ được tuyến đường họ đi rồi: một người đi hướng Đông, băng qua Thái

Bình Dương; còn người còn lại, đi hướng Tây, đưa kinh văn đến Ấn Độ, hoặc thậm chí là nơi nào đó còn xa hơn cả Ấn Độ về phía Tây. Đây chính là ước định năm đó giữa sứ giả và quốc vương Cổ Cách, tách rời các tín vật ra, đưa tới chân trời góc biển, vĩnh viễn không để chúng gặp lại nhau nữa!”

Giáo sư Phương Tân trầm ngâm suy nghĩ: “Cổ Cách vương không thể nào tự mình mang kinh văn đi được, có lẽ là ông ta phái người...”

Mẫn Mẫn lập tức nói ngay: “Ông ta có phái người đi mà, Cổ Cách vương từng phái đi hai mươi mốt người thông huệ nhất đi về phía Tây cầu pháp!”

Giáo sư Phương Tân và pháp sư Á La

đưa mắt nhìn nhau. Trác Mộc Cường Ba lại vỗ đùi nói: “Đúng rồi, kinh thư không giống như tấm gương đồng, bọn họ có thể chia thành nhiều phần mang đi, nếu mỗi người trong hai mốt vị đệ tử đó đều mang đi một phần...”

Pháp sư Á La tiếp lời ngay: “Đại dịch sư Nhân Khâm Tang Bố và Tiểu dịch sư Nga Lôi Tất Hỉ Nhiêu đều bái A Để Hiệp đại sư làm thầy. Nếu đúng là Đại Thiên Luân Kinh bị chia thành hai mươi mốt phần, vậy thì phần A Để Hiệp đại sư có được chính là gần được một phần mười nội dung, vậy nên ngài mới có thể khẳng định rằng, Đại Thiên Luân Kinh được truyền đi từ Tây Tạng, đồng thời bản hoàn chỉnh của bộ kinh thư này tổng

cộng có một vạn hai nghìn bài tụng!”
Mẫn Mẫn trợn tròn mắt lên nói:
“Chuyện... chuyện này trùng hợp quá!”
Giáo sư Phương Tân cũng vỗ mạnh tay lên bàn: “Lịch sử và truyền thuyết, quả đã khớp với nhau ở một mức độ nào đó rồi!”
Pháp sư Á La lắc đầu: “Không! Lịch sử rất ít khi xuất hiện sự trùng hợp, tất cả những gì xảy ra đều có mối quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Cổ Cách vương hướng về Phật pháp, chuyện này không hề sai, nhưng không người nào có thể giải thích được, tại sao Y Tây Ốc Bá lại thành kính đến độ từ bỏ cả vương vị, tại sao ông ta lại đột nhiên nảy ra ý định phái hai mươi mốt đệ tử đến Ấn Độ, về

sau lại còn bất chấp tất cả để mời bằng được A Để Hiệp đại sư đến Cổ Cách hoằng dương Phật pháp nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đúng đó, nếu nói Cổ Cách vương đã sai người đưa Đại Thiên Luân Kinh đi, để bộ kinh thư ấy phân tán khắp nơi trên vùng đất phía Tây, vậy tại sao đến những năm cuối đời, ông ta lại kiên trì mời bằng được A Để Hiệp đại sư, thậm chí còn bất chấp cả tính mạng của mình, đây chẳng phải mâu thuẫn lắm hay sao?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Mọi người có cảm thấy, hành vi của Cổ Cách vương rất giống với một người khác hay không, cũng là ban đầu giữ thái độ bài xích, đến những năm cuối đời, lại đột nhiên trở nên

cuồng nhiệt theo đuổi, như là bị ma nhập vào vậy.”

Trác Mộc Cường Ba ngập ngừng: “Người thầy nói đến là...”

Chú thích:

1. Thuật ngữ địa lý, chỉ các trầm tích calcium carbonate hình thành do nước chảy trong các hang động.

2. Hệ thống hang động dài nhất thế giới được biết đến cho tới thời điểm này, nằm ở trung tâm bang Kentucky, nước Mỹ.

3. Thuật ngữ địa lý, chỉ các tầng nham thạch trong vỏ trái đất.

Những bước chuẩn bị cuối cùng

Giáo sư Phương Tân nói: “Landa, người đã hủy hoại cả nền văn minh Maya, song đến cuối đời, lại trở thành người khai

thác và sưu tầm các di vật của nền văn minh ấy.”

Pháp sư Á La lắc đầu nói: “Không, thái độ của Cổ Cách vương và Landa vẫn khác nhau rất rõ rệt. Từ bản dịch có thể nhận ra, ngay từ đầu vị Cổ Cách vương này đã có thái độ hết sức sùng kính với sứ giả và tín vật của ông ta mang tới, có lẽ, trước yêu cầu của vị sứ giả kia, quốc vương bất đắc dĩ mới phải chia tách bản kinh văn hoàn chỉnh ra, rồi sai người mang đi. Khi sứ giả rời đi hoặc từ trần, quốc vương lại bất chấp tất cả muốn tìm kiếm kinh văn trở về, ấy là bởi ông ta biết, bộ kinh văn này là do người Tạng chúng ta tự biên soạn ra, là một kho báu văn hóa! Nếu Đại Thiên Luân Kinh đúng

là tinh hoa văn hiến của Tứ Phương miếu, hoặc là mục lục để tra cứu, vậy thì nó cũng bao hàm cả các thư tịch về tôn giáo, văn hóa, nông nghiệp, thương nghiệp, khoa học kỹ thuật...Hoặc giả, có thể nói rằng, Đại Thiên Luân Kinh hoàn chỉnh thực sự, chính là một bộ đại bách khoa toàn thư bao hàm tất cả các phương diện của Thổ Phồn, Đại Đường và Ấn Độ vào thời kỳ toàn thịnh nhất!”

Mẫn Mẫn hoan hô nhảy cẫng lên: “Tốt quá rồi, vậy bộ kinh thư đó ở đâu ạ? Nói không chừng còn tìm được trong đó nhiều thông tin liên quan đến Bạc Ba La thần miếu nữa ấy chứ!”

Pháp sư Á La cười cười nói: “Khoảng thời gian trước mọi người tra tìm tư liệu

về Bạc Ba La thần miếu, chẳng phải là đã xem qua rồi hay sao?”
Mẫn Mẫn ấp úng: “Đó... nhưng cháu chỉ xem bản in thôi, còn nguyên văn...”
Pháp sư Á La lắc đầu nói: “Lấy đâu ra bản thảo gốc của Đại Thiên Luân Kinh nữa chứ! Kể từ khi A Để Hiệp đại sư khai đàn giảng Đại Thiên Luân Kinh, bộ kinh văn này đã trở thành tư tưởng hạt nhân của rất nhiều giáo phái trong Hậu hoằng kỳ của Phật giáo Tây Tạng, đại để địa vị cũng giống như sách Luận Ngữ đối với Nho gia vậy. Tư tưởng của Khổng Tử được kế thừa tiếp nối, nhưng còn văn tự năm xưa Khổng Tử đích thân viết ra thì còn ai tìm được nữa đâu? Mà dù là chúng ta có tìm được bản gốc của Đại

Thiên Luân Kinh chăng nữa, phần được lưu truyền lại đó cũng chỉ đề cập đến phương diện tôn giáo mà thôi, dù sao thì cũng chỉ có một phần mười nội dung.”

Mẫn Mẫn nói: “Thế nhưng, không phải pháp sư đã nói, trong giáo của ông có bậc tiền bối đã nhìn thấy, nhìn thấy cái hình vẽ đó sao? Hình vẽ ấy không phải ở trong Đại Thiên Luân Kinh ạ?”

Pháp sư Á La lắc đầu cải chính: “Là một mảnh còn sót lại của Đại Thiên Luân Kinh. Đúng thế, ở chỗ chúng tôi có bản gốc của Đại Thiên Luân Kinh, nhưng là một trang kinh văn rách bươm, đại khái chỉ có một phần bảy của trang sách thôi. Mà thứ đó cũng đang được vị trưởng lão có trí huệ và Phật tính cao nhất bảo quản,

với thân phận như của chúng ta...” Pháp sư Á La lại lắc lắc đầu.

Giáo sư Phương Tân nói: “Chúng ta đã tìm được đủ các thông tin trong bộ Đại Thiên Luân Kinh được lưu truyền đến ngày nay rồi, dù có được xem cả bộ Đại Thiên Luân Kinh hoàn chỉnh cũng chưa chắc có thu hoạch gì hơn đâu. Thêm nữa, biết đâu còn có những bộ kinh văn khác cũng sử dụng phương thức giống như vậy để biểu thị số trang? Tấm bản đồ da sói ấy chưa chắc đã là một phần của Đại Thiên Luân Kinh, tất cả chỉ là phán đoán của chúng ta mà thôi. Tốt hơn hết hãy tập trung tinh lực vào các tài liệu lịch sử và những gì mới thu thập được lần này đi.” Giáo sư Phương Tân vuốt món tóc bạc

trước trán. Lúc này, ông tuyệt đối không thể nào nghĩ ra được, từ Đại Thiên Luân Kinh đến đế quốc Mông Cổ, đến đảng Quốc Xã ở Đức, lại có hàng trăm hàng ngàn mối dây liên hệ gắn bó.

Khoảng thời gian tiếp sau đó, các công việc chuẩn bị được tiến hành nhanh chóng và trật tự. Thông qua nhiều kênh khác nhau, Giáo sư Phương Tân đã gửi mẫu da bọn Trác Mộc Cường Ba thu thập được và kết cấu khung thuyền đến chuyên gia trong những ngành hữu quan, đều là bạn bè của giáo sư, hoặc là bạn của bạn. Đương nhiên, bọn họ cũng chẳng ngồi không đợi chờ kết quả, mà đống tài liệu lịch sử đã bị lật đi lật lại đến nát nhừ kia lại được đặt lên mặt bàn.

Ngoài ra mọi người còn được bổ túc cấp tốc các kiến thức liên quan tới núi lửa. Trác Mộc Cường Ba thì tập trung vào việc huấn luyện chó ngao trong suy tưởng. Tựa hồ như gã đã trở lại với thời kỳ đầu khi tập đoàn Thiên Sư mới thành lập, một đám chó ngao vây quanh. Gã nghiền ngẫm nghiên cứu đi nghiên cứu lại từng động tác, từng âm thanh nhỏ nhặt của vị Thao thú sư thời cổ đại, có lúc đang ngủ say cũng bỗng nhiên quát lên ra lệnh cho chó ngao, bị Mẫn Mẫn cắn nhằn cho mấy lần.

Đồng thời, Trác Mộc Cường Ba cũng đang dần dần thích ứng với cương vị đội trưởng. Quan hệ trong tập thể của họ lúc này hết sức vi diệu tế nhị, Lữ Cánh Nam,

pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây tỏ ra gần gũi hơn một chút, lẽ đương nhiên, thời gian đội trưởng Hồ Dương và những đồng đội cũ của anh ở với nhau cũng tương đối nhiều, tuy Trương Lập và Nhạc Dương ai cũng có việc riêng của mình, nhưng người trẻ tuổi xưa nay vẫn thích tụ tập với nhau. Ba Tang vẫn giữ vai sĩ quan huấn luyện lạnh lùng khắc nghiệt, Sean thì giỏi giao tiếp, nên nói chung cũng khá thoải mái với mọi người. Vương Hựu hơi độc lập một chút, gần giống với pháp sư Á La lúc ông mới gia nhập nhóm. Trong cái nhóm nhỏ này của bọn họ, Mẫn Mẫn và Lữ Cánh Nam hễ chạm trán nhau là liền có một cảm giác đối địch ngấm ngầm, còn Lữ Cánh Nam thì lúc nào cũng nhắc nhở Trác Mộc

Cường Ba chú ý, phải biết lựa chọn thông tin mà nói với tất cả mọi người. Nhóm Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La, pháp sư Tháp Tây hình như đều ngầm phản đối những người mới gia nhập về sau, từ đầu chí cuối luôn giữ một khoảng cách với các thành viên mới, đặc biệt là Sean và Vương Hựu, kể cả Ba Tang nữa. Trong khi đó, Nhạc Dương, Trương Lập, và Sean lại thích chỗ đông người, chỗ nào cũng không thể thiếu mặt bọn họ được.

Trác Mộc Cường Ba cần phải để các bên dung hòa, khiến đội ngũ này trở thành một thể hoàn chỉnh thống nhất, chứ không vì một vài mâu thuẫn xung đột nhỏ mà dẫn đến rạn nứt tình cảm.

Trương Lập kiểm tra xong thiết bị máy móc, chuẩn bị mang theo một số dụng cụ mới trở lại U Minh hà. Về mặt trợ thủ, ngoài pháp sư Á La ra, Lữ Cánh Nam giới thiệu thêm pháp sư Tháp Tây. Nghĩ phía tôn giáo cũng cần phải tìm hiểu một cách toàn diện về Cánh cửa Địa ngục, Trác Mộc Cường Ba liền gật đầu đồng ý. Lần này bọn Trương Lập còn mang theo một số thiết bị định vị, Lữ Cánh Nam nói có thể sử dụng máy bay trực thăng, thả đồ đạc cần thiết xuống khu vực gần Cánh cửa Địa ngục. Như vậy thì dù máy bay trực thăng có bị vệ tinh theo dõi giám sát, đối phương cũng không thể nào tìm ra vị trí cụ thể của Cánh cửa Địa ngục. Mẫu vật giáo sư Phương Tân nhờ các

chuyên gia kiểm nghiệm cũng đã có thông tin phản hồi. Thứ đầu tiên có kết quả là con tằm ngọc. Một chuyên gia giám thưởng châu báu vừa nhìn đã nhận ra ngay đó không phải tằm ngọc bình thường, mà là một con côn trùng sống hóa thạch. Thông thường, loại đá quý này thuộc dòng đá opal, tuổi ước chừng cũng phải trên trăm triệu năm. Trải qua những biến thiên địa chất đặc thù, dưới áp suất cao và nhiệt độ thấp, tinh thể silic dần dần thay thế hình thái sinh học vốn có của động hoặc thực vật, chuyển hóa thành loại bảo thạch có độ cứng từ 6.5 đến 7.01, thường thấy nhiều trong những khu rừng nguyên sinh ở Việt Nam, Myanmar. Loại tinh thể hóa thạch được gọi là “thụ hóa ngọc” này được liệt vào danh mục

những bảo thạch cực phẩm cũng mới chỉ một hai chục năm gần đây mà thôi.

Hai ngày sau, báo cáo chất lượng không khí được gửi đến. Chất lượng mẫu không khí bọn Trác Mộc Cường Ba mang về rất tốt, thậm chí có thể nói là còn hơn cả tốt, hoàn toàn thích hợp để con người hít thở, không hề có bất cứ tạp chất độc hại nào.

Lại hai ngày nữa, báo cáo hóa nghiệm về thành phần nước cũng đã có, sắc độ, độ cứng, tổng số quần thể vi sinh vật, các loại nguyên tố hóa học... Tổng cộng mấy chục nội dung hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn nước uống được, hơn nữa hàm lượng ozone trong nước còn cao hơn cả nước khoáng thiên nhiên được tăng thêm oxy hoạt tính; khả năng điện giải cao hơn

nước ion rất nhiều; hoạt tính của phân tử nước cũng cao hơn nước nhiễm từ ở trạng thái tĩnh, hơn nữa thành phần còn tương đối ổn định, có thể giữ được một thời gian dài không bị ảnh hưởng bởi môi trường bên ngoài. Nghe giáo sư nói, nghiên cứu viên kiểm tra mẫu nước ngầm đó sau khi kiểm định còn nêu đề xuất lập kế hoạch hợp tác khai thác bán làm nước uống đóng chai, bảo rằng loại nước này còn tốt hơn vô số các loại nước khoáng, nước tinh khiết, nước sinh thái gì đó hiện đang bán trên thị trường không biết bao nhiêu lần.

Một tuần sau, giáo sư Phương Tân nhận được báo cáo hóa nghiệm của mẫu nham thạch. Theo các phân tích, đó là khoáng

chất rhyolite, xác định tuổi đá phải phân tích đồng vị tinh thể zirconium cụ thể. Nhưng tuổi của mẫu vật ít nhất cũng phải mấy trăm triệu năm rồi, nói không chừng còn vượt qua cả vách đá hoa cương phiến ma2 ở khu vực phía Đông tỉnh Hà Bắc Trung Quốc để trở thành loại đá có tuổi đời xa xưa nhất của Trung Quốc. Độ cứng theo thang Knoop là 23, độ cứng theo thang Mohs là 7.8, chẳng trách hôm đó Trương Lập phải rất vất vả mới đục ra được; tỷ trọng 4.6 - 4.71, tỉ lệ chiết xạ 1.93 đến 2.01, nhiệt độ nóng chảy 2550 độ celcius. Nước bóng màu mỡ, mật độ 5.8/ cm2, có chứa các chất hóa học như zirconium, titanium, silicon...

Lại thêm mấy ngày nữa, kết quả phân tích

thứ cát mịn Nhạc Dương lấy trong khoang thuyền cũng được gửi về. Theo báo cáo hiển thị, thành phần tách ra gồm có cát, đất sét, xác vi sinh vật. Trong đó, chất cát rất mịn, đường kính hạt cát chỉ từ 0.15 đến 0.25mm, thành phần chủ yếu vẫn là silicon dioxide, chỉ có điều hàm lượng clo và các tạp chất khác tương đối nhiều. Chất đất chủ yếu là đất sét, đã được gửi tới tổ nghiên cứu trường Đại học Địa chất Trung Quốc để phân tích, thành phần cụ thể phải đợi thêm một thời gian nữa mới biết được.

Mấy người bọn Trương Lập cũng đã trở về. Từ báo cáo hàng ngày của họ, Trác Mộc Cường Ba đã biết tính năng chống va chạm, phòng chấn động của con

thuyền này thực sự là không thể nào tốt hơn được nữa. Dù với trình độ khoa học kỹ thuật của ngày nay, cũng chưa chắc đã có thể làm ra được một con thuyền bền chắc như vậy. Nhờ cố gắng của Trương Lập, rất nhiều trang thiết bị hạng nặng đã được lắp đặt cố định xong xuôi, chỉ cần đợi các thành viên mới kết thúc đợt huấn luyện đặc biệt là có thể xuất phát được.

Nhưng còn một điểm khiến mọi người phân vân, đó là về vật liệu làm thuyền... Khung thuyền và lớp da bọc là gì - từ đó đến giờ vẫn chưa có kết quả. Giáo sư Phương Tân đã mấy lần liên lạc thúc giục, nhưng câu trả lời chỉ là: “Đang phân tích, đừng nôn nóng.”

Trác Mộc Cường Ba vẫn muốn đợi thêm

một thời gian nữa, nhưng tình thế đã không cho phép gã làm vậy. Các thành viên còn lại còn nôn nóng hơn cả gã. Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây đều lo lắng để lâu sẽ phát sinh biến cố, giờ đây người đông miệng lắm, nếu tin tức bị lộ ra ngoài, đối thủ của họ rất có khả năng sẽ vượt lên đến Shangri-la trước một bước. Bọn Vương Hựu và Sean cũng hết sức nôn nóng, giống hệt như Trác Mộc Cường Ba lúc vừa hoàn thành đợt huấn luyện đặc biệt chuẩn bị lên đường sang châu Mỹ vậy. Ai nấy đều cho rằng mình đã đạt tới trình độ xưa nay chưa từng có, trong lòng tràn đầy tự tin muốn thử xem thân thủ mình thế nào một phen. Trương Lập và Nhạc Dương cũng đã hoàn thành công tác lắp đặt và cải tạo

trang thiết bị cần dùng. Tuy Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn chưa có tiến triển gì mang tính đột phá trong nghiên cứu tư liệu lịch sử, nhưng dường như trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, tất cả những việc cần chuẩn bị đã hoàn tất, chỉ còn đợi ngày xuất phát nữa mà thôi.

Cuối cùng, một vấn đề tương đối nghiêm trọng đã nảy sinh. Thân thể Trác Mộc Cường Ba xuất hiện hiện tượng dị thường. Đường Mẫn phát hiện ra đầu tiên. Lưng Trác Mộc Cường Ba xuất hiện những chấm đỏ như đầu mũi kim. Mới đầu Đường Mẫn không hề chú ý, nhưng về sau các chấm đỏ li ti mỗi lúc một dày đặc, mỗi lúc một rõ hơn, hứa hẹn sẽ biến thành từng mảng da lốm đốm. Nhưng

Trác Mộc Cường Ba không cảm thấy có gì khác lạ. Đường Mẫn vội báo chuyện này với pháp sư Á La. Pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây liền vội tới xem xét bệnh tình của gã. Cuối cùng, hai vị pháp sư nhất trí cho rằng, không thể chần chừ thêm được nữa, cần phải lập tức lên đường ngay. Đề nghị này được 75% đội viên tán thành. Vậy là, trước khi nhận được báo cáo về chất liệu làm thân và khung thuyền, bọn họ đã chuẩn bị xuất phát.

Thời gian khởi hành tới Mặc Thoát đã được ấn định. Trước đó một hôm, Trác Mộc Cường Ba tập trung toàn bộ thành viên của đội về sân tập. Đưa mắt nhìn những gương mặt không hề quen thuộc

ấy, gã chợt thấy nhói đau trong lòng: “Những người này, có thể nói là hoàn toàn không hề có quan hệ gì với mình, rốt cuộc là sức mạnh gì đã khiến họ không sợ cái chết, ngang nhiên khiêu chiến với Tử thần như thế?” Gã hạ giọng hỏi Nhạc Dương: “Họ thực sự có thể xuất phát rồi chứ? Không có vấn đề gì chứ?”

Nhạc Dương gật đầu nói: “Yên tâm đi Cường Ba thiếu gia, họ đều được huấn luyện đặc biệt rồi mà.”

Trác Mộc Cường Ba đứng trên một bệ đá lớn, hỏi mọi người một lần cuối cùng: “Ngày mai, chúng ta sẽ xuất phát! Bây giờ, tôi sẽ nhắc lại với mọi người một lần cuối cùng, chúng ta không phải đi mạo hiểm, bởi vì hai chữ “mạo hiểm”

này thực sự quá nhẹ để hình dung những gì chúng ta sắp phải đối mặt trong thời gian tới đây. Chúng ta đang tuyên chiến với Tử thần, chúng ta phải hoàn thành một nhiệm vụ không thể hoàn thành, chúng ta khiêu chiến với cực hạn trong những cực hạn. Hơn nữa, một khi đã bắt đầu cuộc chiến này, ngoại trừ cái chết ra, sau này còn gặp phải gì nữa, không ai có thể khẳng định được. Có điều, cái chết, chắc chắn là điều chúng ta sẽ phải đối mặt. Tôi không thể đảm bảo gì với mọi người, vì vậy, tôi hy vọng mọi người có thể nghĩ cho thật cẩn trọng kỹ càng. Chúng ta không có đường nào để lui nữa đâu, một khi con thuyền tiến vào trong bóng đêm, chúng ta sẽ phải trực tiếp đối diện với Tử thần. Vì vậy, mong rằng mọi

người hãy đặt cuộc sống sau này của mình, và niềm khao khát hướng về thánh địa lên bàn cân để lựa chọn đi! Có lẽ, đây sẽ là lần lựa chọn cuối cùng trong đời các bạn đó! Các bạn, tôi vô cùng cảm ơn sự giúp đỡ vô tư không vụ lợi của mọi người, đồng thời cũng khâm phục tự đáy lòng trước sự kiên trì và cố chấp của các bạn. Không phải tôi đang dọa nạt gì các bạn, tôi chỉ không hy vọng nhìn thấy những sự hy sinh vô vị, nếu mọi người vẫn còn một chút gì đó lưu luyến với cuộc đời này, vì người nhà, vì bạn bè của mình, xin hãy từ bỏ đi, đây là cơ hội cuối cùng của các bạn đó.”

Phía dưới chìm vào tĩnh lặng, cơn gió trong nắng không ngờ vẫn hơi lành lạnh.

Vương Hựu lớn tiếng hồi đáp: “Từ ngày đầu tiên đặt chân đến nơi đây, tôi đã có lựa chọn của mình rồi, bất kể là quá khứ, hiện tại hay tương lai, đây cũng là lựa chọn mà tôi không hề hối hận!”

Lời anh ta vừa dứt, những người khác cũng nhao nhao hưởng ứng, đều cùng một điệu bộ khẳng khái vì nghĩa, ý chí sục sôi. Mạnh Hạo Nhiên bỗng nổi thi hứng, ngâm luôn một bài thơ: “Tôi không muốn sống mãi ở bình nguyên cuộc đời/ dẫu rằng bình nguyên rất bằng phẳng và không hiểm nguy/ nhưng lại không có niềm kích động khi trèo lên núi cao/ tôi không muốn dật dờ mãi trong vũng nước tù của cuộc sống/ dẫu rằng nước tù rất bình lặng lại chẳng có đá ngầm/ nhưng

thiếu đi niềm hăng say lúc chinh phục biển khơi/ ngày ngày giờ giờ/ tôi mãi luôn trốn chạy/ trốn chạy tình yêu bình thường lặng lẽ/ trốn chạy hạnh phúc giả tạo lặp đi lặp lại/ trốn chạy vòng tay ấm áp đầy cạm bẫy/ trốn chạy những ánh mắt thương hại hiểm trá khôn lường/ để trốn chạy, tôi khát vọng và theo đuổi/ khát vọng vượt qua dãy núi cao trong thẳm tâm hồn/ đi xem phong thái của người bên kia rặng núi/ để trốn chạy, tôi khát vọng và theo đuổi/ theo đuổi giấc mơ vượt qua hải dương mộng tưởng/ để xem những cánh buồm mây dập dờn bờ bên kia/ để thực hiện lời thề của bản năng/ để đời tôi từ đây trở nên chân thực/ tôi thực sự cảm nhận được đớn đau/ vì ngọn lửa thần thánh nơi xa xăm đang đốt cháy/ tôi

thực sự cảm thấy hụt hẫng/ vì những gì trước mắt không như trong tưởng tượng/ nhưng tôi không muốn ngoảnh đầu/ bởi vì tôi đã được nếm trải/ niềm vui của con sói bị thương liếm lên vết thương tanh máu của mình.”

Nghe xong bài thơ, Trác Mộc Cường Ba cũng không khỏi cảm thấy khâm phục nhà nhiếp ảnh kiêm thám hiểm hào hoa phong nhã này, bèn cất tiếng hỏi: “Cậu viết à?”

Mạnh Hạo Nhiên đưa tay đẩy gọng kính trên sống mũi, lắc đầu nói: “Hình như là của một ông hiệu trưởng trường nào đấy viết.”

Lúc này, Lữ Cánh Nam giao cho Trác Mộc Cường Ba một xấp hồ sơ, nói: “Cái này anh giữ đi.”

“Gì vậy?”

Lữ Cánh Nam nói: “Xấp hồ sơ này là giấy miễn trách nhiệm, tất cả mọi người đã ký tên vào rồi. Trong các phong bì này đều là di chúc cả đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Trước đây chúng ta có làm vậy đâu?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Vương Hựu đề nghị đấy, rất chuyên nghiệp, tôi kiến nghị cậu cũng nên ký một cái đi. Không sợ nhất vạn, chỉ sợ vạn nhất, nếu thực sự xảy ra chuyện gì thì cũng dễ ăn nói hơn mà. Thứ này giao cho người nào không đi bảo quản, trước đây tôi ký suốt rồi, đây đã là tờ di chúc thứ bảy của tôi rồi đấy.”

Trác Mộc Cường Ba cầm túi hồ sơ, hỏi:

“Mọi người viết cả rồi à?” Gã nhìn qua cái túi nylon, rồi ngạc nhiên nói tiếp: “Ủa? Mẫn Mẫn cũng viết à? Viết lúc nào thế?”

Đường Mẫn vội cuống lên nói: “Không được xem!”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Được rồi, trở về rồi xem sau vậy.” Đường Mẫn lại nói: “Về cũng không được xem!”

Trác Mộc Cường Ba hơi ngập ngừng, Đường Mẫn đã nắm lấy bàn tay gã, nói với giọng khẩn cầu: “Đừng xem, có được không?” Đến như vậy, Trác Mộc Cường Ba chỉ còn nước gật đầu đáp ứng.

Lữ Cánh Nam nói: “Anh cũng ký một tờ đi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi không ký,

chúng ta nhất định sẽ trở về bình an, mấy thứ này giao cả cho thầy giáo bảo quản thôi nhỉ.” Nghĩ tới giáo sư Phương Tân, thần sắc gã không khỏi có đôi phần ảm đạm.

Nhạc Dương và Trương Lập ở bên cạnh nói: “Ủng hộ Cường Ba thiếu gia, chúng tôi cũng không viết!”

“Tại sao các cậu không viết?”

Nhạc Dương nói: “Chúng ta nhất định trở về được.” Gương mặt trẻ trung của anh đón ánh mặt trời, hiện lên một nụ cười rạng rỡ.

Trương Lập nói: “Cả cậu ta còn không viết, tôi viết làm gì chứ.”

Triệu Trang Sinh và Lý Hồng cười hì hì vỗ vỗ lên đầu Nhạc Dương, nói: “Nhìn

cậu kìa, vẫn tự tin hệt như hồi xưa.”

Nhạc Dương nói: “Đi đi đi, đừng tưởng các cậu tham gia huấn luyện được mấy ngày là đã đạt được trình độ như tôi rồi đấy nhé, vẫn còn kém xa lắm...”

“Ôi chà chà, nói phét vừa vừa thôi...”

“Không tin hả? Không tin chúng ta so tài xem?” “So tài thì so tài, ai sợ ai chứ?” “So thế nào đây?” “Ra đây, ra đây, ra bên kia.”

...

Tối hôm ấy, Trác Mộc Cường Ba không sao ngủ được. Mẫn Mẫn lấy ngón tay vạch những đường tròn trên ngực gã. Trác Mộc Cường Ba khẽ thở dài nói: “Mẫn Mẫn, sao em vẫn chưa ngủ?”

Đường Mẫn đáp: “Làm sao ngủ được,

chẳng phải anh cũng chưa ngủ đấy sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừ, tuy đã trải qua bao nhiêu chuyện, nhưng hễ nghĩ đến ngày mai sẽ xuất phát là lại không sao ngủ được. Lần này, chúng ta nhất định có thể tìm được Bạc Ba La thần miếu, anh có một dự cảm rất mạnh mẽ.”

Đường Mẫn ép người sát vào ngực Trác Mộc Cường Ba, nói: “Ưm, chúng ta chữa khỏi vết thương trên mình anh, rồi sẽ đi Croatia.”

Trác Mộc Cường Ba cố ý làm bộ quên mất: “Đi Croatia à? Đi làm gì nhỉ?”

Đường Mẫn vùng vằng nói: “Anh đã hứa với người ta là sẽ đến đó mua một hòn đảo mà? Hứ, anh chẳng nhớ gì hết cả, chỉ dụ cho em vui lúc ấy thôi đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Sao lại quên được. Chúng ta đi chuyến này, không chỉ là để tìm Bạc Ba La thần miếu, mà quan trọng hơn, chúng ta nhất định sẽ tìm được Tử kỳ lân. Mẫn Mẫn, em nói xem, trên thế gian này phải chăng thực sự có cái gọi là duyên phận? Chuyện anh nhìn thấy tấm ảnh Tử kỳ lân ấy, cơ hồ vừa mới xảy ra hôm qua thôi vậy. Thoắt cái đã hai năm rồi, nếu không có tấm ảnh đó, làm sao anh quen được em chứ.”

“Ưm.” Đường Mẫn dường như cũng đang nhớ lại những kỷ niệm ngọt ngào thuở hai người mới quen nhau, vùi đầu thật sâu vào bờ ngực rộng rãi của Trác Mộc Cường Ba.

Chú thích:

1. Thang độ cứng Mohs đặc trưng cho tính chất chống lại vết trầy xước trên những khoáng vật khác nhau: khoáng vật có độ cứng cao hơn sẽ làm trầy khoáng vật có độ cứng thấp hơn. Thang độ cứng Mohs do nhà khoáng vật học người Đức Friedrich Mohs đề xuất vào năm 1812. Độ cứng của kim cương là 10.

2. Gơnai hay đá phiến ma là loại đá phổ biến và phân bố rộng trong vỏ Trái Đất, hình thành bởi các quá trình biến chất khu vực ở mức cao từ các thành hệ đã tồn tại trước đó, nguyên thủy là đá lửa hay đá trầm tích. Đá gơnai thông thường là loại đá tạo phiến từ trung bình tới thô,

chủ yếu là tái kết tinh nhưng không chứa một lượng lớn mica, clorit hay các khoáng vật dạng phiến dẹt khác.

Biệt ly

Sáng hôm sau, một buổi sớm rực rỡ ánh mặt trời tươi đẹp, đám đội viên cũ như Trác Mộc Cường Ba, Đường Mẫn, đội trưởng Hồ Dương, pháp sư Á La, Lữ Cánh Nam, Trương Lập, Nhạc Dương, Ba Tang tụ tập cả trong phòng giáo sư Phương Tân, chào tạm biệt ông trước khi lên đường.

Một vạt nắng chiếu qua cửa sổ, làm phòng khách sáng bừng lên lạ thường. Giáo sư nắm chặt tay từng người một, nhất thời cả gian phòng chìm trong tĩnh lặng, không ai biết nên nói gì cho thích

hợp. Mọi người đã từng cùng nhau trải qua sinh tử, nếu không phải tình trạng sức khỏe của giáo sư Phương Tân thực sự không thể mạo hiểm được nữa, hay vì tính mạng của Trác Mộc Cường Ba chỉ còn đếm được từng ngày, cả đội nhất định sẽ đợi đến khi vết thương nơi chân giáo sư lành hẳn rồi cùng xuất phát lên đường. Trong đội ngũ này, ai ai cũng biết, khi mọi người đã chìm vào giấc ngủ, người duy nhất vẫn miệt mài tra tìm tư liệu, sắp xếp chỉnh lý dưới ánh đèn chẳng phải ai khác, mà chính là vị giáo sư già cao tuổi nhất đội này; khi tất cả đều ngơi nghỉ, người duy nhất vẫn bận bịu trao đổi với các chuyên gia, không ngừng lên mạng, không ngừng nói chuyện, chẳng phải ai khác mà chính là

vị giáo sư có mái tóc bạc trắng ấy; khi đường tiến lên gặp phải hố sâu không thể vượt qua, hay gặp vấn đề hóc búa không thể giải quyết, người chỉ điểm bến mê, vén mây thấy mặt trời, cũng chính là vị giáo sư bác học đa tài ấy. Ai nấy đều biết kiến thức quảng bác của giáo sư từ đâu mà có, đều thực lòng khâm phục giáo sư, cảm kích giáo sư, đặc biệt là Trác Mộc Cường Ba. Khi những người này còn chưa biết nhau, thầy giáo của gã đã ra công gắng sức để tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu rồi. Con người thầy giáo gã là như vậy, một khi đã làm chuyện gì, thì nhất định sẽ dồn hết trăm phần trăm tâm sức vào đó, cho dù gãy cả chân phải ngồi xe lăn, ông cũng chưa từng ngừng

công việc lại. Nếu nói thầy giáo gã là người trả giá nhiều nhất cho chuyến đi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu này, đảm bảo không một ai ở đây dám lên tiếng phủ nhận. Thế nhưng, giờ đây, khi thực sự xuất phát lên đường, giáo sư Phương Tân lại chỉ có thể ngồi trên xe lăn như một bậc trưởng bối hiền từ, nhìn đám trẻ sắp phải lên đường đi xa của mình, mỉm cười với từng thành viên một.

Nhạc Dương là người đầu tiên bước lên. Anh nắm tay giáo sư nói: “Giáo sư, cám ơn bác.”

“Hả? Cám ơn gì tôi?” Giáo sư Phương Tân mỉm cười hỏi.

Nhạc Dương nói: “Bác đã dạy cháu rất nhiều điều, những điều mà cả đời này

cháu cũng không dùng hết, vì vậy, cám ơn bác...” Nói tới đây, giọng anh cũng không khỏi hơi nghèn nghẹn.

Trương Lập ngắt lời: “Được rồi, có phải trẻ con đâu, nói một hai câu từ biệt cũng không nói được nữa, mà chúng ta có đi lâu lắc gì đâu, nói không chừng một hai tuần là đã xong xuôi rồi, loáng cái là về ngay thôi ấy mà. Bác nói có phải không ạ, giáo sư?”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười, nói: “Tất nhiên rồi, hy vọng mọi người mã đáo thành công.”

Trương Lập lại nói: “Còn nữa, việc ấy... sau khi chúng cháu xuất phát, giáo sư giúp cháu lưu ý một chút.”

Giáo sư Phương Tân ngập ngừng nói:

“Cậu nói chuyện gì? À... tôi biết rồi!” Trương Lập ghé miệng sát tai giáo sư Phương Tân thì thầm: “Giáo sư cũng biết mà, đi chung với Cường Ba thiếu gia, lúc nào cũng cô đơn lẻ bóng, bác xem...”

Giáo sư Phương Tân cười hì hì nói: “Hiểu rồi, hiểu rồi. Chuyện ấy thì cứ để giáo sư này giúp cậu tham khảo xem sao. Có điều, tôi chỉ nghiên cứu chó thôi, về phương diện thẩm mỹ đã lạc hậu nhiều lắm rồi, đến lúc đó nếu không được như kỳ vọng của cậu thì đừng trách tôi đấy nhé, ha ha.” Giáo sư Phương Tân ngưng cười, vỗ vỗ lên cánh tay Trương Lập, gật đầu nói: “Anh bạn trẻ, nên suy nghĩ đi, coi như là vì mẹ cậu...”

Nhắc đến mẹ, Trương Lập liền nhớ đến

lúc rời nhà, mẹ anh đứng trước cửa, chỉnh lại cổ áo cho anh, đích thân cầm ba lô đeo lên lưng cho anh, rồi xoa xoa đầu, phủi đám bụi bám trên vạt áo trên tay áo, rồi sau đó mới hài lòng nhìn đứa con trai cao lớn đứng trước mặt bà... Tất cả hệt như hồi anh còn nhỏ.

“Mẹ ơi, con đi đây.”

Mẹ anh gật gật đầu, nụ cười mãn ý hiền hòa ấy, vĩnh viễn là nụ cười đẹp nhất trong lòng Trương Lập. Anh đếm số bước chân, khi tới bước thứ hai mươi, tiếng gọi quen thuộc của mẹ lại vang lên sau lưng: “Con à, đi sớm về sớm nhé!” Chính là tiếng gọi này, đã cùng anh lớn lên từ thuở ấu thơ, bất kể là trong thời điểm nào, cũng khiến lòng anh ngập tràn

trong ấm áp. Hai mươi bước, xưa nay chưa bao giờ hơn cũng chưa bao giờ kém một bước. Lần nào anh cũng có chút mong chờ, lại cũng có chút không nỡ nghe thấy tiếng gọi đó, để rồi lập tức cao giọng đáp lời: “Con biết rồi mẹ!” Trong lòng đã thầm tự thề với lòng: “Mẹ ơi, lần này là lần cuối cùng, sau này con sẽ không bao giờ rời xa mẹ nữa, con trai mẹ nhất định sẽ tìm được một cô dâu tốt, chúng ta mua một căn nhà lớn trong thành phố...”

Nghĩ tới đây, Trương Lập ngước lên, nhìn thấy nụ cười hiền hòa của giáo sư Phương Tân, chợt có cảm giác như nhìn thấy mẹ mình, sống mũi cay cay, không tự chủ được mà ngoảnh đầu bước đi, tới

đứng bên cạnh Nhạc Dương.

Ba Tang là người thứ ba bắt tay giáo sư Phương Tân. Anh ta nhìn ông một hồi thật lâu, nét mặt từ từ giãn ra một chút: "Ông là một dũng sĩ, giáo sư ạ."

Giáo sư Phương Tân cũng bóp tay thật chặt, nhìn chằm chằm vào Ba Tang, nói: "Anh, phải bảo vệ cho bọn họ!"

Ba Tang thoáng ngần ngừ, rồi gật đầu nhận lời. Anh ta nhận ra, bàn tay ông già này vì dùng sức quá độ đã khe khẽ run lên, ông đang khẩn cầu, hay là đang cảnh cáo vậy? Giáo sư Phương Tân đã thu ánh mắt lại, nhưng bàn tay vẫn nắm chặt lấy tay Ba Tang, nhìn thẳng vào vạt áo anh ta, nói: "Đừng quên những gì cậu đã hứa với anh trai mình!" Ba Tang hơi run run

trong thoáng chốc, rồi mau chóng gật đầu trịnh trọng. Khi ấy giáo sư mới gật đầu buông tay ra. Ba Tang quay người vỗ mạnh lên vai Trác Mộc Cường Ba, không nói tiếng nào. Đường Mẫn hai mắt đỏ lựng bước đến trước mặt giáo sư Phương Tân. Chỉ thấy ông nở một nụ cười thân thiết nói: “Lần này lên đường, cháu phải chăm sóc Cường Ba cho tốt đấy, cậu ấy tính tình thô lỗ, làm chuyện gì cũng không tỉ mỉ tinh tế, rất dễ bị thương, nhưng có nhân viên y tế như cháu đi theo thì bác yên tâm nhiều rồi.”

Đường Mẫn vòng tay ôm lấy cổ giáo sư, nghẹn ngào nức nở. Giáo sư khẽ vỗ nhè nhẹ lên lưng cô, nói: “Cháu mãi vẫn không sửa được cái tật xấu nhỏ này,

không được khóc, mà nào có phải là đi lâu gì đâu, lúc về còn nhớ đến đây thăm bác là được rồi.”

Từng giọt từng giọt nước mắt lớn lăn trên gò má, Đường Mẫn nói: “Đều tại cháu không tốt, nếu không phải hồi trước vừa mới gặp đã nói sức khỏe bác không tốt, giáo sư... giáo sư cũng không... hu hu hu.”

Giáo sư Phương Tân nhớ lại hồi đầu khi mình và Đường Mẫn tranh chấp chuyện ai với ai đi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, không khỏi nở một nụ cười thoải mái, nói: “Con bé ngốc này, cháu còn nhớ chuyện ấy cơ à? Ha ha.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Lão Phương này, chúng ta già rồi, không cần phải ôm

ôm ấp ấp làm gì. Tôi chỉ hy vọng lúc chúng tôi trở về, anh đã bình phục khỏe mạnh, tới lúc ấy cả bọn lại đi leo núi tuyết thêm chuyến nữa.”

Giáo sư Phương Tân cười hà hà nói: “Được thôi!” Nói đoạn, ông lại nắm tay đội trưởng Hồ Dương nói: “Kinh nghiệm dã ngoại của anh rất phong phú, có anh là tôi yên tâm lắm rồi.”

Đội trưởng Hồ Dương cười phá lên, đôi bàn tay kiên định mà mạnh mẽ.

Pháp sư Á La không bắt tay với giáo sư, chỉ chắp hai bàn tay trước ngực niệm một câu kệ: “Vạn pháp do duyên sinh, tùy duyên tức là phúc.”

Giáo sư Phương Tân hân hoan lĩnh ngộ, đột nhiên thấp giọng hỏi: “Tôi biết, tòa

thần miếu này có ý nghĩa hết sức to lớn đối với người thuộc giới tôn giáo các vị, nhưng tôi vẫn phải hỏi pháp sư một câu. Các vị dốc toàn lực vào cuộc tìm kiếm này, thực sự chỉ vì tín ngưỡng tôn giáo thôi sao? Hay là...”

Pháp sư Á La cúi người xuống, nói thì thầm bên tai giáo sư Phương Tân bằng giọng còn nhỏ hơn lúc nãy. Giáo sư sắc mặt dần trở nên nghiêm túc, ngước lên nhìn pháp sư Á La hỏi: “Thật không vậy?”

Pháp sư Á La nghiêm nghị gật đầu. Giáo sư Phương Tân khi ấy mới dãn hai hàng lông mày ra, mỉm cười nói: “Tốt, vậy thì tốt lắm.”

Giọng pháp sư Á La rất khẽ, đến Nhạc

Dương vểnh cả tai lên mà cũng không nghe thấy gì. Sau đó anh chàng đã rất nhiều lần hỏi dò pháp sư Á La xem rốt cuộc ông đã nói gì với giáo sư, nhưng pháp sư trước sau vẫn không trả lời.

Lữ Cánh Nam cũng không bắt tay giáo sư, mà đứng chụm hai chân vào nhau, thực hiện nghi thức chào theo đúng kiểu nhà binh. Giáo sư Phương Tân nói: “Cô là sĩ quan huấn luyện của họ, có cô ở trong nhóm, đội ngũ này mới có kỷ luật được. Còn mấy thành phần gàn bướng cá biệt, đành phiền cô tốn công tốn sức thêm nữa vậy.” Nói đoạn, ông đánh mắt liếc sang phía Trác Mộc Cường Ba, khe khẽ lắc đầu.

Lữ Cánh Nam nói: “Hai năm nay tôi đã

nghe theo đề nghị của giáo sư mà tiến hành quản lý tùy theo tính tình từng người, làm gì còn kỷ luật gì nữa chứ. Muốn nói đến kỷ luật, thì phải xem vị tân đội trưởng của chúng ta quản lý thế nào thôi.” Nói đoạn, cô liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba một cái đầy thâm ý. Tất cả mọi người đã đứng cạnh cửa, chỉ còn lại mình Trác Mộc Cường Ba. Gã vẫn đờ ra, lẳng lặng nhìn thật kỹ ông già ấy, bậc tiền bối ấy. Vầng trán ông đã hằn lên đầy những nếp nhăn, gọng kính để lại một vết hằn sâu trên sống mũi, hốc mắt hõm sâu vào khiến đôi mắt ông trở nên nhỏ và hẹp dài. Đôi mắt ấy, đôi mắt ấy cũng đã bị một tầng mờ đục phủ lên, dường như không còn được sáng rực đầy thần thái như xưa nữa. Đây chính là thầy giáo của

gã, người thầy đã nắm tay chỉ bảo cho gã hiểu biết về động vật họ chó, người thầy đã thay đổi cả cuộc đời gã. Có lúc Trác Mộc Cường Ba cũng không thể phân biệt rõ ràng, đây rốt cuộc là thầy giáo hay là cha mình nữa. Chỉ khi gã thực sự bình tâm lại, dùng trái tim mình để quan sát trong khoảnh khắc biệt ly này, gã mới đột nhiên phát hiện ra, ông, đã già rồi.

Giáo sư Phương Tân vẫy tay gọi Trác Mộc Cường Ba bước tới bên cạnh mình. Gã lê bước tới trước mặt ông, quỳ một chân xuống như các kỵ sĩ thời Trung cổ, hơi ngẩng đầu lên để giáo sư Phương Tân có thể nhìn thẳng mình. “Thầy giáo...” Nhìn gương mặt từ ái mà bình tĩnh của giáo sư, Trác Mộc Cường Ba

đột nhiên không biết nói gì nữa. Chỉ nghe giáo sư Phương Tân nói: “Tâm ý của cậu tôi đều hiểu cả. Giữa hai chúng ta không cần phải nói gì nhiều nữa. Chỉ có điều, tôi muốn cậu biết một điều này.”

“Ừm, thầy giáo, thầy nói đi, tôi nghe đây.” Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu nhìn giáo sư.

Giáo sư Phương Tân khẽ đặt bàn tay lên đầu Trác Mộc Cường Ba, nghiêm nghị nói: “Cường Ba ạ, nhớ cho kỹ, cậu là đội trưởng, cậu phải gánh vác được trách nhiệm của một người đội trưởng, tính mạng của tất cả các thành viên trong đội nằm cả trong tay cậu đấy, mà lần này, đường đi phía trước rốt cuộc thế nào, chúng ta đều đã lường được. Tôi hy

vọng, mọi người không những có thể bình an tìm thấy Bạc Ba La thần miếu, mà quan trọng hơn nữa là, tất cả đều có thể bình an trở về!” Giáo sư đưa mắt nhìn tất cả mọi người, rồi tiếp tục nói thêm: “Đặc biệt là, những người trong căn phòng này, cậu hiểu không? Bọn họ không chỉ là những thành viên trong đội của cậu, họ đã cùng nhau vượt qua lằn ranh của cái chết, đó là nhờ vào sự tin tưởng lẫn nhau và tinh thần hợp tác, có vậy mới thoát khỏi nanh vuốt của Tử thần được. Hơn hai năm nay, họ luôn là những chiến hữu thân thiết nhất của cậu, thậm chí có thể nói, cậu và họ là những người trong một gia đình không chung họ cũng không sai chút nào đâu!”

“Nhớ kỹ!” Giáo sư Phương Tân nhấn giọng nói: “Người một nhà, có nghĩa là không một người nào có thể bị bỏ rơi, không một người nào có thể bị quên lãng! Cậu hiểu không?”

Trác Mộc Cường Ba cảm nhận được một cách rõ rệt lúc giáo sư Phương Tân nói câu này, lực từ cánh tay truyền xuống đầu gã. Đó là một thứ áp lực, hoặc giả, là một thứ trách nhiệm. Gã kiên định trả lời: “Thầy giáo, tôi hiểu rồi.”

Giáo sư Phương Tân buông tay, thở phào nhẹ nhõm như thể vừa trút được một gánh nặng. Sau đó, ông lấy ra một chùm chìa khóa, tháo con dao Thụy Sĩ bằng thép ròng, trịnh trọng trao cho Trác Mộc Cường Ba: “Lần này tôi không thể cùng

đi với cậu, thứ này cậu hãy mang theo bên mình đi, đừng coi thường nó cũ kỹ, lúc nào đấy có khi lại dùng được cũng không chừng đó.”

Trác Mộc Cường Ba đưa hai tay nhận lấy món quà. Gã biết, địa vị của con dao gấp Thụy Sĩ này trong lòng giáo sư Phương Tân cũng chẳng khác nào thanh kiếm đồng bảo vật gia truyền nhà gã là mấy. Đây là món quà quý giá nhất mà cha giáo sư đã tặng cho khi ông còn nhỏ. Hơn năm mươi năm nay, nó vẫn luôn là vật bất ly thân của ông. Trong những câu chuyện của ông, giáo sư đã không biết bao nhiêu lần nhờ vào con dao nhỏ ấy mà sống sót trong những cảnh ngộ tột cùng nguy hiểm. Hiện giờ, ông đã giao

con dao nhỏ ấy cho gã. Trác Mộc Cường Ba ý thức được một cách rõ ràng, thầy giáo không chỉ trao cho gã một con dao gấp nhỏ của Thụy Sĩ, mà ông còn hy vọng, qua con dao nhỏ ấy, có thể truyền cho gã tinh thần tìm tòi cùng với dũng khí của mình nữa.

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba sáng bừng lên nhìn chằm chằm vào giáo sư Phương Tân. Giáo sư Phương Tân cũng nhìn gã, mỉm cười, những nếp nhăn hằn sâu bởi năm tháng chất đầy lên gương mặt già nua, nét sương điểm trên mái tóc dần lan từ hai bên tai ra khắp đầu. Ông già này cũng hiểu rất rõ, thời gian sẽ mang đi tất cả, dẫu rằng vết thương ở chân mình có hoàn toàn hồi phục, ông cũng không thể

nào leo núi tuyết, băng qua sa mạc, qua thảo nguyên như trước đây được nữa. Nhưng hành trình mạo hiểm thì vẫn phải tiếp tục. Cường Ba à, nhờ cậu mang theo ánh mắt của tôi đi ngắm nhìn, đi quan sát thế giới lạ lẫm hoàn toàn mới mẻ ấy, cặp mắt giáo sư như truyền tới Trác Mộc Cường Ba một thông điệp như thế.

Trác Mộc Cường Ba cố nén tâm trạng kích động, cầm tập hồ sơ lên đặt vào tay giáo sư Phương Tân, nói: "Thầy giáo, đây là giấy cam kết miễn trừ trách nhiệm và di chúc của mọi người, tạm thời nhờ thầy bảo quản giúp."

Giáo sư Phương Tân mỉm cười nói: "Được, tôi mong sẽ không bao giờ phải mở nó ra." Ông ngước nhìn ra ngoài cửa

sổ, từ đây đã có thể nhìn thấy dáng vẻ hùng vĩ của ngọn núi tuyết xa xa. Đỉnh núi trắng xóa lặng lẽ cúi nhìn chúng sinh trên mặt đất. Chỉ nghe giáo sư lại nói: "Thiết tưởng, khi hoa sen tuyết nở, chắc mọi người cũng trở về rồi nhỉ?"

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: "Đúng vậy, khi hoa sen tuyết nở, chúng tôi nhất định sẽ trở về." Hai người cùng mỉm cười, họ đã có một lời ước định. Giáo sư nói: "Được rồi, mau đi đi, xe đang đợi mọi người đấy!"

Trác Mộc Cường Ba đứng lên, nhìn chăm chú thầy giáo của mình một lần cuối cùng. Cố nén cảm giác chua xót đang dâng trào lên trong tâm khảm, gã nói: "Vậy thì, chúng tôi đi đây, thầy

giáo.” Nói đoạn, gã liền sải chân bước những bước dài, kiên định, đầy quyết tâm, đầu không ngoảnh lại.

“Chúng tôi đi đây, giáo sư.”

“Đi đây, lão Phương, đợi tin tức tốt lành của bọn tôi nhé.”

“Chúng tôi sẽ trở về ngay thôi...”

“Cháu đi đây, giáo sư...”

“Cháu đi nhé, giáo sư...”

Chiếc xe để lại trên mặt đường một làn khói bụi nhè nhẹ, thoắt cái đã đi rất xa. Trác Mộc Cường Ba quay đầu lại, vẫn lờ mờ trông thấy giáo sư Phương Tân vẫy tay trước cửa. Khoảng cách càng xa, thân hình gầy gò trên chiếc xe lăn ấy dường như lại càng hiện rõ lên trong tâm thức gã.

Dọc đường, Trác Mộc Cường Ba không ngừng mân mê con dao nhỏ bằng thép. Mỗi vết xước hằn trên thân dao đều như đang kể lại những cuộc hành trình thời trai trẻ của giáo sư Phương Tân. Hoặc giả, đến một ngày nào đó, khi gã cũng già nua đến độ không thể bước đi được nữa, con dao này sẽ được nắm trong tay một người trẻ tuổi khác, để chứng kiến một cuộc hành trình đầy những kỳ tích khác. "Con đường chúng ta đi, không ai hay biết, những chuyện chúng ta làm, không người ghi chép, nhưng con dao nhỏ này, chắc là nó có thể cảm nhận được." Gã trầm ngâm nghĩ vậy, đến nỗi không để ý cả đến Đường Mẫn cứ xuýt xoa rủ gã cùng ngắm cảnh hai bên đường.

Khi xe đến Bài Hương, phía trước đã không còn đường nữa, cả đoàn phải xuống xe. Đám khách ba lô ấy lại đeo hành trang trĩu nặng của mình, theo đuổi hy vọng tự do, tiến về vùng hoang nguyên mà nền văn minh hiện đại không thể vươn cánh tay đến. Phía trước có quá nhiều điều chưa biết đang đợi chờ bọn họ, thậm chí có những điều bắt họ phải trả giá bằng cả tính mạng mình, nhưng tất cả đều đang cười hân hoan, tiến lên không chút do dự, bởi vì họ mang theo hy vọng và khát khao, vẻ đẹp trước mắt sớm đã làm lu mờ, khuất lấp nỗi sợ đối với nguy hiểm hay thậm chí là cái chết.

Ngày đầu tiên, các thành viên trong đội đi một mạch không ngừng nghỉ, băng đèo

vượt núi đến bên bờ sông Nhã Lỗ Tạng Bố. Nhìn con rồng trắng ngoằn ngoèo uốn khúc, những người mới lần đầu tiên trông thấy sông Nhã Lỗ Tạng Bố không khỏi bồi hồi kích động, gối lên tiếng sóng ầm ầm chìm sâu vào giấc mộng, sóng lòng cuồn cuộn dâng cao tựa dòng sông bên cạnh. Ngày thứ hai, đoàn bắt đầu tiến vào con đường nhỏ cheo leo trên vách núi sát bờ sông, những thành viên mới chưa từng đi qua con đường trên vách núi dựng đứng như thế này, đương nhiên là không được thuận lợi cho lắm, mỗi lần đi đến chỗ nào hiểm yếu đều không khỏi giật mình thảng thốt mất một lúc. Để bảo đảm an toàn, cả đoàn đi chậm lại một chút, nhưng trước khi trời tối cũng đến được chỗ hõm vào đầu tiên

để nghỉ ngơi. Ba ngày tiếp sau đó trôi qua trong những tiếng kêu kinh hãi của các thành viên mới, tuy nhiên cũng không ai gặp phải chuyện gì nguy hiểm. Ngày thứ tư, họ bắt đầu tiến vào đoạn nước chảy xiết nguy hiểm nhất trên dòng sông Nhã Lỗ Tạng Bố, xưa nay chưa từng có người vượt qua được. Nhạc Dương thu hồi lại các thiết bị giám sát đặt dọc đường từ lần trước, đồng thời tiến hành phân tích sơ qua các băng ghi hình. Tối ngày hôm đó, toàn thể đội viên đều an toàn qua được Đại lưu tố1, bắt đầu đặt chân vào phạm vi thôn Công Bố. Trác Mộc Cường Ba và mấy thành viên kỳ cựu bàn bạc một hồi rồi quyết định, vì khoảng cách quá xa, trời cũng đã tối, cả

đoàn sẽ không đến thôn Công Bố nghỉ qua đêm nữa, mà cắm trại luôn ngoài trời, ngày hôm sau sẽ đến thẳng Cánh cửa Địa ngục.

Lửa trại cháy hừng hực, hắt lên đỏ hồng gương mặt các thành viên. Đội trưởng Hồ Dương và pháp sư Á La, pháp sư Tháp Tây ngồi bệt dưới đất, dường như đang thương nghị chuyện gì đó. Lữ Cánh Nam đứng bên cạnh lắng nghe. Nhạc Dương thì đang tập trung sắp xếp lại các dữ liệu số bọn họ thu thập được, hai đồng đội cũ của anh cứ chốc chốc lại ra quấy quả làm phiền một lúc, nhưng cả hai anh chàng quấy rối đã nhanh chóng bị miệng lưỡi dẻo quẹo kể những sự việc thần bí lúc họ tới thôn Công Bố lần đầu

tiên của Trương Lập thu hút. Tuy chuyện đã nghe không biết bao nhiêu lần từ hồi ở trại huấn luyện rồi, nhưng lúc này, ở giữa khung cảnh ấy, nghe lại Trương Lập mồm năm miệng mười, cố ý làm ra vẻ huyền hoặc như thế, cảm tưởng cũng khác hơn nhiều; cả mấy người bọn Vương Hựu, Lý Hồng, Trương Kiện mê mẩn lắng nghe. Sean ngồi giữa hai nhóm người, lúc thì nghe Trương Lập kể chuyện, lúc lại quay sang nghe mấy người nhóm đội trưởng Hồ Dương thảo luận. Ba Tang không nói lời nào ngồi xổm ở một góc, thỉnh thoảng lại cười khẩy một cái. Trương Lập thi thoảng dè dặt liếc Ba Tang một cái, như thể chỉ sợ Ba Tang sẽ lật tẩy mình đang nói phét. Sự thực thì người hay pha trò trêu chọc Trương Lập không phải ai khác

mà chính là Mẫn Mẫn. Gương mặt nhỏ nhắn của cô có ánh lửa chiếu lên đỏ hây hây, miệng nhoẻn cười tươi như hoa nở, thi thoảng lại xen vào một hai câu bóc mẽ Trương Lập, làm anh chàng hết sức luống cuống bị động. Mạnh Hạo Nhiên thì hầu như chỉ loay hoay hí hoáy với cái máy ảnh, nếu không thì cũng kê vật cứng lên, cắm cúi ghi chép. Mấy ngày đi bộ bên sông Nhã Lỗ Tạng Bố đã khiến thi hứng của nhà thơ trẻ này dâng lên ngùn ngụt, tối nào cũng phải ngâm thơ làm phú một hồi chán chê mới chịu thôi.

Trác Mộc Cường Ba ngồi bên cạnh Mẫn Mẫn, nhưng gã không hề để tâm đến Trương Lập đang ba hoa xích tốc, ánh mắt ngước nhìn dãy núi ở phía xa, trong

lòng cứ trăn trở mãi về những câu đố đến giờ vẫn chưa thể tìm ra lời giải đáp. Gã hiểu rất rõ, những câu đố ấy, rất có thể sẽ trở thành chướng ngại lớn nhất trong hành trình lần này của bọn gã. Ngày nào còn chưa tìm hiểu rõ ràng, ngày ấy gã vẫn chưa thể yên tâm được.

“Cường Ba thiếu gia, anh lại đây xem này.” Nhạc Dương vẫy tay gọi gã.

Chú thích:

1. Sợi xích sắt bắc qua sông, đã nhắc đến ở tập 3 Mật mã Tây Tạng. (ND)

Hành trình mờ mịt

Trác Mộc Cường Ba bước tới chỗ Nhạc Dương. Nhạc Dương chỉ vào màn hình

máy tính xách tay của giáo sư Phương Tân nói: “Anh xem, đây là phân tích mô phỏng của máy tính dựa trên số liệu thu thập được từ các thiết bị chúng ta lắp đặt trên đường, nhìn khoảng thời gian này mà xem, đường thẳng chỉ lượng nước cao nhất.”

“Ừm?” Trác Mộc Cường Ba nói. “Nói vậy thì mực nước dòng sông Nhã Lỗ Tạng Bố này cứ đến tối là sẽ dâng cao à?”

Nhạc Dương nói: “Tôi không nghĩ vậy đâu. Anh xem đi, Cường Ba thiếu gia, đây là số liệu của thiết bị giám sát số một, đây là số hai. Từ số một đến số năm, kết quả đều hiển thị mực nước có dâng lên rõ rệt. Thế nhưng, anh hãy xem

kỹ những số liệu thô này đi, mực nước dâng lên ở mỗi điểm lại khác nhau, chẳng những vậy còn có xu thế giảm dần nữa, đến cái số sáu, thì mực nước đo được gần như hoàn toàn tương đương với mực nước bình thường rồi, tiếp theo đó, từ điểm đặt thiết bị số bảy đến số mười ba, đều là mực nước bình thường, nhưng đến điểm thứ mười bốn, anh xem...”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: “Cao như vậy cơ à!”

Nhạc Dương gật đầu: “Đúng vậy, lưu lượng nước và tốc độ dòng chảy tăng rõ rệt, gấp đôi bình thường. Từ điểm số mười bốn đến điểm số hai mươi bốn, mực nước lại có xu thế dần dần hạ

xuống, đến điểm thứ hai mươi lăm thì đã trở lại bình thường, chuyện này thật bất hợp lý.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không sai, mực nước đột nhiên tăng theo từng đoạn. Sao có thể như vậy được chứ?”

Nhạc Dương nói: “Sau khi máy tính suy diễn nhiều lần, chỉ có một tình huống có thể tạo ra hiện tượng này.”

“Tình huống nào?”

“Lượng nước tăng lên không phải do sông Nhã Lỗ Tạng Bố, mà là nước từ nơi khác chảy ra, thông qua thông đạo kiểu như Cánh cửa Địa ngục chảy ngược vào dòng sông, vì các cửa ra phân bố không đồng đều, dẫn đến hiện tượng sông Nhã Lỗ Tạng Bố đột nhiên dâng cao từng

quãng về đêm.”

Trác Mộc Cường Ba nghe mà không khỏi chau mày: “Sao lại như vậy được?”

Nhạc Dương nói: “Tuy chúng ta vẫn chưa rõ nguyên nhân, nhưng Cường Ba thiếu gia, anh thử nhớ lại con thuyền da trâu đó mà xem, nó bị kẹt cứng ở trên cao như thế, nếu mực nước của dòng sông ngầm ấy dâng lên đến độ cao đó thật, nhất định là cao hơn mực nước sông Nhã Lỗ Tạng Bố nhiều lắm, nên nước sông ngầm chảy ngược ra sông Nhã Lỗ Tạng Bố cũng không phải chuyện kỳ quái gì. Chỉ lạ một điều là tại sao mực nước sông ngầm lại có thể dâng lên cao đến thế mà thôi. À!” Nhạc Dương đột nhiên sực tỉnh ngộ, nói: “Chẳng trách chúng ta

không tìm thấy vết tích bị nước xâm thực trong hang ngầm. Nếu nước có thể dâng lên tận chỗ chiếc thuyền da, thì gần như đã ngập đầy cả hang ngầm rồi, tự nhiên là không thể nhìn thấy ngấn nước rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu nói nước từ trong sông ngầm chảy ngược ra, thì nước trong sông ngầm từ đâu đến? Chỉ trong khoảng thời gian ngắn ngủi đã gần như ngập kín cả đường hầm, trong tự nhiên có hiện tượng như vậy hay sao?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Tôi không biết, nhưng tôi lại có một cách có thể phán đoán sơ qua xem suy luận của chúng ta có chính xác hay không.”

Trác Mộc Cường Ba vọi nói: “Vậy hả? Cách gì thế?”

Nhạc Dương chỉ vào máy tính nói: “Anh xem này, nếu không phải tự thân mực nước của sông Nhã Lỗ Tạng Bố dâng lên, mà là sông ngầm đổ ngược nước vào thông qua những cửa thoát nước giống như Cánh cửa Địa ngục, ở gần điểm đặt thiết bị giám sát số mười bốn này chắc là còn có một thông đạo tương tự như lối vào Cánh cửa Địa ngục. Chỉ cần dẫn theo mấy người đi kiểm tra một chút, là có thể xác nhận được suy luận của chúng ta rồi.”

Thấy Trác Mộc Cường Ba không trả lời ngay, Nhạc Dương lại nói: “Tôi chỉ cần Trương Lập và anh Ba Tang đi chung là được rồi. Sáng sớm mai xuất phát, thăm dò xong xuôi chúng tôi sẽ lập tức trở về

đội ngay.”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, đoạn gật đầu nói: “Được rồi, nhớ giữ liên lạc, chú ý an toàn đấy.” Nhạc Dương vui vẻ đứng lên, tìm Trương Lập và Ba Tang bàn bạc. Trác Mộc Cường Ba lại gọi điện cho giáo sư Phương Tân, báo tin. Trong cả hành trình, ngày nào gã cũng liên lạc với giáo sư để trao đổi tin tức, càng đến gần Cánh cửa Địa ngục, thời gian hai người nói chuyện càng dài. Dường như ai cũng ngầm hiểu đi chuyến này không biết bao giờ mới gặp lại. Một dòng U Minh hà chia cách âm dương, chẳng biết ngày nào trở về.

Ngày hôm sau, Nhạc Dương và Trương Lập, Ba Tang rẽ xuống phía Nam, còn

Trác Mộc Cường Ba thì dẫn theo các thành viên còn lại tiếp tục tiến lên phía Bắc. Đi được nửa đường, gã nhận được điện thoại của Nhạc Dương. Chỉ nghe anh chàng vui vẻ nói: “Cường Ba thiếu gia, suy luận được chứng thực rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cậu nói gì? Ở đó quả nhiên cũng có thông đạo hả?”

Nhạc Dương đáp: “Đúng vậy, nhưng không được đánh dấu trên bản đồ, vì đây là thông đạo hình cái sàng, mỗi lỗ chỉ nhỏ bằng nắm tay thôi, nhưng số lượng rất nhiều. Chúng tôi dùng máy quay thò vào thăm dò, phát hiện thấy thông đạo bên trong cũng nhỏ hẹp như vậy. Đợi lát nữa trở lại sẽ nói kỹ hơn với anh, đằng nào thì lối vào này cũng không thể dùng

được.”

Đứng trên bình đài phía trên Cánh cửa Địa ngục, Mạnh Hạo Nhiên ngẩn mặt nhìn trời cao, ngâm nga: “Phi lưu trực hạ tam thiên xích, nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên...1”

Ai nấy đều bị vẻ tráng lệ của thiên nhiên mê hoặc. Trước mắt đẹp như tiên cảnh trong tranh, lại tựa như thế giới hư ảo trong giấc mộng. Dải lụa bạc kia dường như đã lớn hơn một chút so với lần trước họ tới đây, khí thế càng thêm hào hùng gấp bội. Bọt nước bắn tung dưới vách núi như ngàn vạn con ngựa tung vó dồn dập lớp trước tiếp nối lớp sau, thực khiến người ta trào dâng cảm khái, chỉ muốn thốt lên “Hoàng hà chi thủy thiên

thượng lai, bôn lưu đáo hải bất phục hồi.2”

Lý Hồng dè dặt hỏi pháp sư Á La lần trước đã tới qua nơi này: “Sao không thấy cửa nào vậy ạ?”

Pháp sư Á La nhìn chằm chằm xuống dòng nước cuộn sóng dưới chân, đáp: “Ở dưới nước đó.”

“Hả?” Lý Hồng nhìn xuống bên dưới vách đá, xoáy nước nổi lên hết đợt này đến đợt khác, chỉ nhìn xuống thôi cũng đủ đầu váng mắt hoa rồi. Nước chảy xiết như vậy, dẫu có ném một con trâu sắt xuống thì cũng lập tức bị cuốn trôi đi mất tăm mất tích chứ chẳng chơi.

Lê Định Minh nhân lúc Mạnh Hạo Nhiên nổi thi hứng, liền lấy chiếc máy ảnh SRL

của anh ta đi chụp lia lịa.

Mẫn Mẫn cũng không phải lần đầu tiên đến đây. Một con bướm rất đẹp đậu trên vai Lê Định Minh thu hút khiến cô thấy lạ. Hai cánh bướm cứ chầm chậm khép mở dưới ánh mặt trời rực rỡ, nhưng mấy cái chân nhỏ lại bám chặt trên bờ vai Lê Định Minh, nó không bay đi lúc anh ta rung rung cánh tay để chụp ảnh.

Đường Mẫn tò mò hỏi: “Anh Định Minh, con bướm này bay tới lúc nào vậy? Sao nó chẳng chịu bay đi gì cả thế.”

Lê Định Minh ngoái lại nhìn, mỉm cười nói: “Tôi cũng không hiểu tại sao. Từ nhỏ tôi đã rất hút bướm, cứ mỗi lần đi vào rừng là đều có một đàn bướm bám theo bên cạnh. Con gái tôi cũng vậy, lũ

bạn con bé đều gọi đùa nó là công chúa bươm bướm đấy. Lần này, trước khi đi tôi đã hứa sẽ mang về cho nó một con bướm đẹp nhất xưa nay chưa từng thấy.”

Lúc Lê Định Minh và Đường Mẫn nói chuyện, pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây nửa như vô tình nửa như hữu ý liếc anh ta một cái. “Người khế ước” - trong đầu cả hai vị pháp sư cùng lúc lóe lên ý nghĩ ấy.

Mọi người nghỉ ngơi trên bình đài được một lát thì mấy người bọn Nhạc Dương thở hồng hộc chạy đến nơi. Xem xong những hình ảnh họ quay được, Trác Mộc Cường Ba báo ngay thông tin về cho giáo sư Phương Tân. Giáo sư Phương Tân nói: “Hôm qua tôi đã thức cả đêm trưng

cầu ý kiến một số vị chuyên gia. Họ có đưa ra lời giải thích là, nếu đường hầm nối giữa một cái hồ nào đó ở giữa vùng núi và sông ngầm đột nhiên thông ra, tùy theo diện tích và dung lượng nước của hồ có thể khiến nước sông ngầm dâng lên đột ngột, nhưng có lẽ thỉnh thoảng mới xảy ra một lần, không thể liên tục hằng đêm như vậy được. Nếu thiết bị giám sát của Nhạc Dương đã ghi lại gần nửa tháng nay mực nước vẫn duy trì dâng cao về đêm như thế, chỉ còn cách tìm nguyên nhân khác thôi. Không làm rõ được vấn đề này mà mạo hiểm tiến vào sông ngầm, mức độ nguy hiểm sẽ rất cao đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi hiểu rồi, tối hôm nay tôi sẽ quan sát, nhưng bất

luận thế nào, sáng sớm ngày mai chúng tôi cũng sẽ xuất phát?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tôi biết, mọi người phải hết sức cẩn thận đấy.”

Lúc mọi người đến được bình đài thì đã chập tối. Theo kế hoạch, cả bọn sẽ ở tạm dừng chân nghỉ một đêm cho tinh thần sung mãn, sáng sớm hôm sau đi tiếp.

Trác Mộc Cường Ba tiện thể quan sát đoạn sông Nhã Lỗ Tạng Bố xem có đúng là nước dâng lên về đêm hay không. Các thành viên trong đội chia nhau dựng lều bạt, Nhạc Dương, Ba Tang dẫn theo ba người mới đi săn, một lúc sau đã khải hoàn trở về. Mấy người lại lụi hụi kê giá trên bình đài, mùi thịt nướng lan tỏa khắp nơi.

Gió mát phất phơ, bầu trời đầy sao, dải lụa bạc dưới ánh sao tựa như khảm đầy những viên trân châu bảo thạch, sáng bừng lên lấp lánh; dòng sông cuồn cuộn chảy, tựa như muôn ngàn tiếng trống cùng thúc lên một lượt, ầm ầm như sấm động nơi chân trời. Đây đích thực là một nơi rất tốt để cắm trại. Cả nhóm ngồi vây quanh đống lửa, tay xé thịt nướng, hết sức cao hứng, chốc chốc lại có tiếng cười đùa vui vẻ vang lên trong sơn cốc. Mạnh Hạo Nhiên lại không kìm được thi hứng trong lòng: “Nhân gian trên trời, mây tía cố hương, nâng ly đón gió, thấu động tâm hồn, mặt trời sắp lặn, tôi sẽ dùng đôi mắt mình, khắc... khắc cảnh đẹp nhân gian vào tâm khảm. Đã bao giờ...

đã bao giờ... điên dại như vậy! Rồng bạc trên trời chảy dưới chân tôi, gió mát trong khe núi cùng tôi hát xướng. A! Tôi muốn nhảy múa, tôi đã cuồng điên. Đến đây đi các bạn, cùng khoan khoái nhảy lên khúc oa trang3, tận tình thỏa sức vui tươi. A! Thiên đường chốn nhân gian, một nơi thật kỳ diệu! A!...” Triệu Trang Sinh nhét một miếng thịt vào miệng anh ta, chặn cứng phần phía sau tiếng “A!” ấy trong họng Mạnh Hạo Nhiên, đoạn nói: “Đừng có ở đó mà ‘a’ mãi nữa, ảnh hưởng đến tâm trạng ăn uống của tôi.” Mọi người được một phen cười ồ lên.

Trác Mộc Cường Ba nghe Trương Lập kể mấy câu chuyện cười rồi lẳng lặng đứng lên, đến bên mép bình đài. Ở đây,

Ba Tang đã bị làn bụi nước mờ mờ từ thác nước bắn tóe lên thấm ướt cả nửa người. “Cường Ba thiếu gia.” Ba Tang nhìn chằm chằm ngọn thác phía trước, không ngoảnh đầu lại gọi một tiếng. Chỗ anh ta đang đứng đã là mép vách đá dựng đứng, chỉ cần hơi trượt chân một chút là sẽ rơi xuống vực sâu mấy trăm mét ngay lập tức, và dòng sông chảy xiết dưới kia có thể cuốn trôi anh ta đi không còn tăm tích chỉ trong một cái chớp mắt, nhưng Ba Tang vẫn đút hai tay vào túi quần, đứng yên bất động, như đã mọc rễ ở bên bờ vực sâu.

“Ừm.” Trác Mộc Cường Ba bước lên trước, đứng song song với Ba Tang, thậm chí còn đứng sát mép vực hơn Ba

Tang một chút, nửa mũi giày đã giẫm lên khoảng không, nhưng vẫn vững như bàn thạch. Gã hơi ngẩng đầu, ánh mắt vượt qua dòng thác, tầm nhìn vươn thẳng đến những vì sao lấp lánh ở tít chốn xa xăm. “Anh vẫn không thích ở chung với nhiều người sao? Anh xem, mọi người đều rất vui vẻ.”

Ba Tang cười khẩy: “Ừm, ngày mai sống hay chết còn chưa biết, có gì đáng để vui?”

Trác Mộc Cường Ba thở hắt ra một tiếng, vỗ vỗ lên vai Ba Tang nói: “Ngày mai sống hay chết, đó là chuyện của ngày mai, ít nhất là hiện giờ bọn họ đều rất vui vẻ. Có lẽ, ở đó có hạnh phúc mà anh vẫn luôn muốn đi tìm đấy, tại sao anh không

thử thể nghiệm một chút đi?”

Ba Tang ngẩng đầu, chỉ thấy vầng trăng vằng vặc trên cao bỗng có mấy phần u ám, cách vầng trăng một quãng xa, mấy ngôi sao lưa thưa ẩn hiện. Anh ta lẩm bẩm tự nói với mình: “Trăng mờ sao ít, không phải điềm tốt đâu.”

Trác Mộc Cường Ba kéo Ba Tang trở về ngồi quanh đống lửa. Đêm hôm đó, mọi người đều thỏa sức hát ca nhảy múa, Ba Tang cũng có mấy lần nở ra nụ cười không còn lạnh lẽo nữa.

Đêm khuya, mọi người đã ngủ, Trác Mộc Cường Ba vẫn ngồi chờ bên mép bình đài. Nhạc Dương ở bên cạnh gã, hai người đang đợi nước sông bên dưới dâng lên. Gió đêm mạnh dần, càng về

khuya đêm càng lạnh lẽo. Nhạc Dương xốc lại cổ áo, nói: “Cường Ba thiếu gia, hay là anh đi nghỉ trước đi, ngày mai còn phải dẫn mọi người chèo thuyền nữa đấy. Tôi quan sát, nếu có thay đổi sẽ quay phim lại, sáng sớm mai anh cũng xem được mà.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không cần, tận mắt nhìn vẫn tốt hơn, quay phim thì chỉ quay được một góc, biết đâu lại bỏ sót chỗ nào cũng không chừng. Vả lại, nếu không làm rõ được vấn đề này, ngày mai làm sao tôi dám dẫn theo bao nhiêu người mới như vậy xuống nước chứ, cậu bảo tôi làm sao mà ngủ được.”

Nhạc Dương gật đầu: “Cũng phải...”

Một lúc sau, Trác Mộc Cường Ba hỏi:

“Nhạc Dương, giờ cậu không phải đang chấp hành nhiệm vụ nữa, đi thế này, người nhà không lo lắng à?” Nhạc Dương cười đáp: “Có gì mà họ phải lo lắng chứ, trên tôi còn có rất nhiều anh chị, mà tôi thì từ nhỏ đã quen hoang đàng tự do rồi. Hồi nhỏ chẳng chịu cố gắng học hành, hay đánh nhau, thường bỏ nhà ra đi, trăm phần trăm là thuộc loại khiến gia đình xấu mặt. Tôi nghĩ, việc để tôi đi bộ đội cũng là vì người nhà hết cách với tôi rồi thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn Nhạc Dương một lượt từ trên xuống dưới, cười cười nói: “Thật không nhìn ra đấy.”

Nhạc Dương cố tình tỏ ra nghiêm túc nói: “Thật vậy sao?” Anh chàng nghĩ

ngợi giây lát, rồi lại ngước nhìn lên bầu trời sao, cất giọng rầu rầu: “Thực ra Trương Lập mới là người không nên đi chuyến này, cha anh ấy mất sớm, anh ấy được mẹ một tay nuôi lớn, lại là con một, có điều...” anh lắc lắc đầu: “Khuyên thế nào anh ấy cũng không chịu trở về đâu, Trương Lập kiên quyết lắm.”

Trác Mộc Cường Ba chợt thoáng động lòng. Từ trước đến giờ, gã không có ý đi thăm dò hoàn cảnh gia đình của những người này, thậm chí còn hơi né tránh hỏi đến. Gã cũng không hiểu tại sao, trước nay vẫn ngấm ngầm tự giải thích bằng câu “dùng người không nghi, đã nghi không dùng.” Nhưng gã cũng biết, không phải hoàn toàn như vậy.

Đúng lúc ấy, một âm thanh kỳ dị làm kinh động hai người, dường như là phát ra từ vách núi sừng sững phía đối diện, ầm ầm như sấm động hay tiếng một loài dã thú khổng lồ gầm gừ, nghe như rất xa, nhưng lại cũng rất gần. Trác Mộc Cường Ba lập tức nói: "Bật đèn pha lên, chiếu xuống dưới." Dưới ánh sáng đèn cực mạnh, hai người ngạc nhiên nhận ra, cả dòng Nhã Lỗ Tạng Bố bên dưới bình đài như sôi lên sùng sục, bên dưới những lớp sóng cuồn cuộn tuôn trào, bọt khí nổi lên ùng ục, có điều, tiếng nước ầm ầm đã hoàn toàn nhấn chìm tiếng bọt khí vỡ tung, nếu không cố ý chờ đợi thì chắc chắn không thể nào phát hiện ra hiện tượng kỳ dị này được. Nhạc Dương nói:

“Cường Ba thiếu gia, anh xem kìa! Xem chỗ đánh dấu ấy!” Nhờ ánh sáng từ ngọn đèn chiếu, có thể thấy dấu vết bằng sơn đỏ Nhạc Dương quệt hồi chiều trên vách núi đối diện đang bị nước sông dâng lên che lấp, nhưng ở phía trên Cánh cửa Địa ngục thì chỗ đánh dấu vẫn y nguyên. Càng xuống phía dưới, nước lại càng dâng cao hơn.

Toàn bộ quá trình chỉ kéo dài khoảng hơn mười phút, kế đó mực nước giữ ở trạng thái cân bằng nhất định, rồi lại bắt đầu chầm chậm hạ xuống. Trác Mộc Cường Ba không nén nổi kinh hãi thốt lên: “Như vậy là mực nước ở dưới sông ngầm không phải từ từ dâng lên, mà là dâng đầy trong nháy mắt. Đây... đây rốt

cuộc là hiện tượng gì chứ?” Nhạc Dương cũng lắc đầu không hiểu.

Đột nhiên, cả hai người không hẹn mà cùng im bặt. Trác Mộc Cường Ba lặng lẽ hướng về phía Nhạc Dương ra hiệu bằng tay: “Có người theo dõi, chỉ có một tên, tạm thời không làm kinh động mọi người, cậu đi hướng Đông, tôi vòng qua phía Tây.”

Hai người ngầm hẹn, xoay người, như thể đang trở lại lều của mình, nhưng chỉ mượn lều trại che khuất thân hình, trong chớp mắt đã biến mất vào bóng đêm. Thoáng sau, Trác Mộc Cường Ba đã xuất hiện bên cạnh một gốc cây ở mép bình đài, Nhạc Dương cũng đang nấp rất kín ở một chỗ khác trong tầm mắt gã. Người

mới đến này hiển nhiên không hề có chút kinh nghiệm theo dõi, bước chân hoảng hốt, gây tiếng động rất lớn. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hiện thân, lật tay một cái đã khống chế được người đó, đồng thời thấp giọng quát hỏi: “Ai?” Người mới đến hoảng hốt lại yếu ớt nhỏ bé, bị Trác Mộc Cường Ba quát cho một tiếng, ngược lại còn không nói được gì, cũng không dám hét lên kinh hãi, chỉ nghe y thở hổn hển một hồi lâu. Trác Mộc Cường Ba cũng cảm thấy cái cổ tay mình chụp lấy hết sức mềm mại nhỏ bé, không giống như cánh tay đàn ông. Dưới ánh sáng mờ mờ của trăng sao, gã trông thấy một đôi mắt to tròn đang toát lên vẻ kinh hoàng sợ hãi. “Ca Ca!” Trác Mộc

Cường Ba buông tay ra, ngạc nhiên thốt lên, “Sao cô lại đến đây?” Ca Ca cũng đã định thần lại sau cơn kinh hoảng, dần dần nhận ra được vẻ ngoài của Trác Mộc Cường Ba, lại nghe ra giọng gã, rụt rè lắp bắp: “Thánh... Thánh sứ đại nhân!”

Nhạc Dương chạy tới nơi, vừa thấy Ca Ca cũng lấy làm kinh ngạc: “Ca Ca!”

“Sao cô tìm đến đây vậy?” Trác Mộc Cường Ba vừa hỏi, vừa dắt Ca Ca tới bên cạnh đống lửa, chỉ thấy cô bé quần áo nhàu nhĩ rách rưới, mặt mũi lấm lem bùn đất, mu bàn tay, trên mặt đều có mấy chỗ bị cào rách, không nén nổi buột miệng hỏi: “Sao lại ra nông nỗi này?”

Ca Ca chưa nói gì đã khóc òa, mếu máo nói: “Cuối cùng cũng tìm được mọi

người rồi, Thánh sứ đại nhân. Đây là...”
Nói đoạn, cô cho hai tay vào bọc, lấy ra miếng Thiên châu Trác Mộc Cường Ba đã thay Đa Cát giao cho mình, mân mê một hồi thật lâu, rồi rốt cuộc cũng đưa ra, nói: “Đây là của Đa Cát để lại, xin Thánh sứ đại nhân hãy mang nó đến Shangri-la. Tâm nguyện lớn nhất trong đời của Đa Cát chính là được theo Thánh sứ đi tìm thánh địa đó mà...”

Hai tay cô bé run rẩy nâng miếng Thiên châu. Đây có lẽ chính là thứ duy nhất của Đa Cát để lại, nên giữ nó lại bên mình hay là để Thánh sứ mang đến Shangri-la, rõ ràng cô đã phải đấu tranh nội tâm rất lâu mới đưa ra được quyết định.

“Chỉ vì chuyện này mà cô băng đèo vượt

núi tìm đến tận đây ư...” Giọng Trác Mộc Cường Ba không giấu nổi ý quở trách.

“Ưm!” Không ngờ ánh mắt Ca Ca vẫn nhìn thẳng vào gã một cách kiên định. Rõ ràng, đối với cô, đây là một việc vô cùng quan trọng.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đã khuya như vậy rồi, một mình cô thân con gái con đứa ở trong núi sâu, không sợ bị thú hoang bắt đi ăn thịt à? Anh trai cô có biết hay không? Cô... cô thật là bừa bãi quá rồi.”

Nhạc Dương lấy một ít đồ ăn tới, hỏi: “Cô ăn gì chưa, có đói không?” Ca Ca cảm ơn, rồi đón lấy ăn luôn, hiển nhiên là cô bé đã đói lắm rồi.

Ca Ca nói: “Sau khi Thánh sứ đại nhân đi, anh Trương Lập lại mang theo rất nhiều đồ đạc đến, tôi biết, Thánh sứ đại nhân nhất định sẽ trở lại. Lần này, ngài sẽ xuất phát lên đường thật, tôi sợ không kịp gặp, nên mấy ngày nay đều ở đây tìm mọi người...”

Ca Ca vừa ăn vừa kể. Thì ra, từ khi quyết định nhờ Thánh sứ đại nhân mang Thiên châu của Đa Cát đến Shangri-la, cô đã bắt đầu đi tìm Cánh cửa Địa ngục rồi, nhưng lúc đó bọn Trương Lập đã đi mất. Tuy Cánh cửa Địa ngục là thánh địa mà thôn Công Bố canh giữ, nhưng không phải người nào cũng biết nó ở đâu. Ca Ca tự biết anh trai sẽ không nói cho cô biết lối vào Cánh cửa Địa ngục ở đâu.

Cô nghĩ, nếu Thánh sứ đại nhân đã quan tâm đến anh chàng mình gặp ba năm trước như thế, thì Cánh cửa Địa ngục chắc chắn sẽ không ở xa nơi cô phát hiện người đó cho lắm, vì vậy cô cứ quanh quẩn ở đó tìm kiếm, chờ đợi. Hôm nay phát hiện phía bên kia núi có ánh lửa, Ca Ca liền chạy đến ngay.

Nghe Ca Ca kể xong, lại nhìn cô bé đầy mình lấm lem bùn đất, Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương đưa mắt nhìn nhau, không nói một lời. Lúc này mà đưa cô bé trở về thì quá nguy hiểm. Ca Ca nói không cần, buổi sáng cô sẽ tự biết tìm đường trở về thôn làng. Trác Mộc Cường Ba liền để Ca Ca ngủ chung lều với Lữ Cánh Nam. Sắp xếp xong xuôi, gã

và Nhạc Dương cũng chia nhau về lều nghỉ ngơi.

Sáng sớm hôm sau, Trác Mộc Cường Ba hỏi Ca Ca có cần bọn họ đưa trở về hay không, nhưng cô bé quật cường ấy đã mềm mỏng từ chối. Cô muốn chờ đến khi Thánh sứ đại nhân xuất phát, tận mắt nhìn thấy Thánh sứ đại nhân tiến vào Cánh cửa Địa ngục rồi mới trở về.

Trác Mộc Cường Ba liên lạc với thầy giáo lần nữa. Hai người mải thảo luận về những câu đố vẫn chưa có lời giải đáp kia, hầu như không ai nhắc đến chuyện biệt ly, giáo sư Phương Tân vẫn dặn dò đủ chuyện và ân cần hỏi han. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng cất tiếng: “Thầy giáo, tôi phải gác máy đây, mọi

người đang đợi tôi rồi.”

Cuối cùng, Giáo sư Phương Tân nói: “Vậy tôi cũng không nói nhiều nữa, nhớ cho kỹ! Người nhà, có nghĩa là không ai bị bỏ rơi, không ai bị quên lãng!”

Trác Mộc Cường Ba đồng thanh nói theo ông: “Người nhà, có nghĩa là không ai bị bỏ rơi, không ai bị quên lãng.” Gập điện thoại di động, Trác Mộc Cường Ba kéo khóa phéc mơ tuya bộ đồ lặn trên người, bám dây thừng leo xuống. Nhạc Dương và đội trưởng Hồ Dương ở lại sau cùng, phụ trách xử lý dấu vết.

Trác Mộc Cường Ba nổi dập dềnh trên mặt nước, ngẩng mặt nhìn trời xanh mây trắng. Chỉ trong chốc lát đây thôi, ta sẽ chỉ còn có thể đánh bạn với bóng đêm

thăm thẳm, gã thầm nhủ. Lúc này trên bờ chợt vang lên tiếng hát trong vắt du dương của Ca Ca, âm thanh văng vẳng êm ái, át cả tiếng thác ầm ầm, vang đến tận tai mỗi người trong đoàn thám hiểm. Chư Nghiêm chưa từng học qua tiếng Tạng cổ, không nén nổi tò mò hỏi: "Hát gì vậy, hình như là rất bi thương thì phải?"

Trác Mộc Cường Ba điềm đạm đáp: "Là một bài ca tống biệt." Dứt lời, gã hít sâu một hơi, thân thể chìm xuống dưới, bên tai ngoài tiếng nước mông lung mờ mịt thì không còn âm thanh nào khác. Trên bình đài trong khoảnh khắc đã trở thành một vùng tĩnh lặng thâm u, chỉ còn tiếng hát là vẫn vẩn vít vang vọng: "Trên dòng

U Minh, vong hồn vang tiếng, bờ kia nở hoa, bờ này buồn thương...”

Chú thích:

1. Câu trong bài Vọng Lư sơn bộc bố của Lý Bạch:

Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước
Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây.

(Tương Như dịch thơ.)

2. Câu trong bài Tương tiến tửu của Lý Bạch:

Sông Hoàng Hà ngọn nước tại lưng trời
tuôn đến bể khôn vời lại được.

(Bản dịch Khuyết danh.)

3. Tên một vũ điệu dân gian của dân tộc

Tạng.

CHƯƠNG 47: Tiến về Shangri-la

Trác Mộc Cường Ba lấy dây thừng quấn nhanh một vòng,rồi vận sức vung một cái, quăng dây thừng lên trên, đầu kia buộc vào khúc gồ ra trên đầu mũi thuyền , Trương Lập và Nhạc Dương bắn dây thừng quấn xung quanh trụ đá một vòng, rồi nhanh chóng thắt nút thật chặt. Sau khi hoàn thành mọi chuyện, tiếng “ong ong ong” đó đã chuyển thành “ầm ầm ầm”, chẳng những mặt sông rung lên dữ dội, mà những người trên thuyền còn cảm nhận được rõ rệt, cả hang động đang rung động, như lở núi động đất vậy, nhất thời

ai nấy đều hoảng loạn trong lòng, sự bất an lan dần trong tâm trạng mỗi thành viên.

Ngày thứ nhất

Trang bị của tất cả mọi người được chia vào các bao chất dẻo nhỏ chống nước, đưa xuống sông ngầm. Các thành viên trong đoàn cũng lần lượt bám vào dây thừng dưới nước, len qua thông đạo nhỏ hẹp cuồn cuộn nước xiết. Trương Lập và pháp sư Á La ở đầu nguồn dòng sông ngầm... cũng chính là phía cuối thông đạo để tiếp ứng.

“Ùm”, như một bao hàng từ trên cao rơi xuống nước, Trác Mộc Cường Ba đứng thẳng người lên. Mực nước lúc này gần tương đương với mực nước khi lần đầu

tiên gã đến U Minh hà, chỉ khác một điều là giờ đây hai bên bờ đứng đầy những vị tráng sĩ và cân quắc anh thư chuẩn bị xuất phát tiến về Shangri-la mà thôi.

Trương Lập trông thấy Trác Mộc Cường Ba, lập tức vẫy tay chỉ vào một bọc đồ trên bờ nói: “Cường Ba thiếu gia, bọc đồ này của anh đấy.”

Trác Mộc Cường Ba bước lên bờ, nhìn về phía có ánh đèn lấp lóa, mọi người đang sắp xếp lại hành trang trong các túi chất dẻo đã được đánh dấu từ trước. Gã liền cao giọng nói: “Mọi người,” gã chỉ tay vào sợi dây thừng ở cửa thông đạo, “sau khi hai người cuối cùng vào đây, sợi dây này sẽ bị cắt đứt, chúng ta chỉ có thể tiến lên, không còn đường nào lui

nữa. Giờ đây mọi người đã nhìn rõ môi trường nơi này rồi, đây là lần quyết định cuối cùng, bất kể mọi người lựa chọn như thế nào, Trác Mộc Cường Ba tôi, cũng đều thực lòng cảm ơn mọi người, xin cảm ơn tất cả mọi người!”

Kết quả không cần phải nói cũng rõ, tất cả hết sức hào hứng nhìn về phía đầu bên kia hang động tối như mực, khí thế hừng hực, đeo lên những chiếc ba lô to tướng, chuẩn bị chờ xuất phát. Sau khi Nhạc Dương và đội trưởng Hồ Dương tiến vào hang động, sợi dây thừng ngâm trong nước bị cắt thành những đoạn nhỏ trôi theo dòng nước. Trái tim Trác Mộc Cường Ba hơi chùng xuống, gã biết rõ, kể từ giờ khắc này, bọn họ đã cắt đứt tất

cả liên hệ với thế giới bên ngoài, tiếp sau đây, bọn họ sẽ đến một nơi không thấy ánh mặt trời, chỉ có bóng tối vô cùng vô tận làm bầu bạn. Cùng với tiếng hô "Xuất phát!" của Trác Mộc Cường Ba, hai hàng người đi dọc theo hai bên bờ U Minh hà, hướng về phía bóng tối âm u, đặt bước chân đầu tiên trong hành trình tuyên chiến với tử thần.

Bóng đêm dường như kéo dài vô tận. m vọng trong hang động phóng to lên vô số lần tiếng bước chân, tiếng thở, tiếng nước nhỏ giọt, chỉ không nghe thấy tiếng dòng U Minh hà đen kìn kịt như mực tuôn chảy như thế nào. Mực nước trong động lần này so với lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương xuống thì thấp

hơn khá nhiều, bờ sông cao, nổi rộng rãi rõ rệt, những tảng đá kỳ hình quái trạng bên dưới bờ sông cũng lộ ra bộ mặt nhe nanh múa vuốt. Dưới ánh sáng của vô số ngọn đèn chiếu, cảnh tượng ly kỳ của dòng sông ngầm hiện lên không sót ngóc ngách nào. Ai cũng thầm kinh ngạc trong lòng, nhưng không ai thốt lên dù chỉ một tiếng, chỉ lầm lũi đi theo cả đội, như thể sợ làm phá vỡ mất sự tĩnh lặng thần bí nơi đây.

Ba người bọn Trương Lập đi trước dẫn đường, Trác Mộc Cường Ba không nói tiếng nào, Nhạc Dương cũng chợt có một thứ cảm giác bất an không thể nói được thành lời. Mực nước càng thấp, có phải chứng tỏ rằng đã sắp đến điểm mực nước

thấp nhất rồi, đến lúc ấy, mực nước này rốt cuộc làm thế nào mà dâng lên được? Trong chớp mắt đã lấp đầy cả đường hầm này hay sao?

Đi bộ chừng hai tiếng đồng hồ, cuối cùng họ cũng đến được chỗ con thuyền lớn đã được bọn Trương Lập kiểm định và thử nghiệm. Tuy mọi người đã chuẩn bị tâm lý, nhưng đột nhiên trông thấy một con thuyền lớn như vậy trong không gian tối tăm u ám, không ít người vẫn phải kêu thốt lên kinh ngạc. Tiếng kêu ấy, bị hang động đẩy đi xa tít tắp, cuối cùng nghe như tiếng quỷ khóc ma gào.

Chiếc thuyền rắn được cột vào một trụ đá lớn trên đỉnh hang động bằng sợi dây thừng to tướng, giờ đang lặng lẽ nổi dập

dềnh trên mặt nước, mũi thuyền cao cao ngẩng lên kiêu hãnh, tạo hình kỳ dị, cùng với thể tích khổng lồ và lớp da kỳ quái, khiến mọi người phải kinh ngạc thốt lên. Trương Lập chỉ tay vào con thuyền lớn, nói: “Các vị, hoan nghênh lên tàu Noah số 1, bắt đầu chuyến du hành vào bóng đêm thôi.” Anh ấn chốt xuống, ba ngọn đèn pha đã được lắp sẵn trên thuyền cùng lúc sáng bừng lên, chiếu cả một đoạn sông ngầm tối tăm sáng rỡ như ban ngày. Trương Lập vẫn giữ nguyên sự linh động của hình dáng thuyền rắn, chỉ lắp đặt thêm một số trang thiết bị điện tử hiện đại. Con thuyền rắn lúc này, có thể nói đã tập trung cả trí tuệ thời cổ đại và khoa học kỹ thuật thời hiện đại vào một thể. Nghiêm Dũng không nói không rằng,

ném luôn cái ba lô nặng nề trên lưng lên thuyền, kế đó nhún người nhảy vào trong, con thuyền không ngờ chẳng hề dao động một chút nào, lực nổi thực mạnh đến độ khiến người ta phải lắc đầu lè lưỡi thán phục.

Đợi sau khi tất cả đã lên thuyền, Trương Lập tháo dây thừng ra, nói: “Mọi người nhìn xem, con thuyền này được thiết kế rất đặc biệt, gần như có thể nói nó được làm ra chỉ để đi lại trong hang động này. Thân thuyền hẹp mà dài, gần như dài hơn cả chỗ rộng nhất của hang động này, còn khung thuyền lại sử dụng kết cấu xương sống kỳ dị, thành thử gần như không thể xoay ngang, cũng không thể lùi ngược lại. Ngoài ra, khung thuyền hình xương

sống này lại khiến thân thuyền có thể uốn éo linh hoạt tiến lên như là rắn vậy, dù là khúc quanh gấp chín mươi độ mà các thuyền nhỏ thông thường không thể rẽ ngoặt, nó cũng có thể dễ dàng vòng qua được. Xét về một mặt nào đó, có thể nói đây chính là một con cá, thoải mái bơi lội được trong hang động này, mà vây và đuôi của con cá ấy, chính là mái chèo trong tay chúng ta. Đi thôi, để con cá ấy bơi đi nào."

Các thành viên trong đội chia ra ngồi hai bên mạn thuyền, ba lô đặt ngay chỗ trống bên cạnh, người nào người nấy mặc áo phao cứu sinh, tay cầm mái chèo sắt, phía trước mũi thuyền có gắn một ngọn đèn pha công suất lớn, phía đuôi thuyền

gắn hai đèn, đảm bảo mỗi người chèo thuyền đều có thể nhìn rõ tình hình bên cạnh và phía trước trong bóng tối. Người điều khiển đèn là Nhạc Dương và pháp sư Tháp Tây. Hai người đã đến U Minh hà thăm dò lần trước là Trương Lập và Trác Mộc Cường Ba ngồi ngay sau lưng Nhạc Dương, một là có thể nhìn rõ phương hướng, hai là có thể kịp thời nhắc nhở mọi người. Sau một tiếng hạ lệnh của Trác Mộc Cường Ba, con thuyền kỳ dị ấy liền như mũi tên rời dây cung, lao vút đi...

Giáo sư Phương Tân vừa ngồi xuống liền nhận được một cú điện thoại. Giọng nói già nua ở đầu dây bên kia hỏi dồn dập: “Lão Phương, cái thứ anh đưa chúng tôi

xem ấy lấy ở đâu ra thế?”

Giáo sư Phương Tân nói: “À, lão Bành đấy hả, anh nói mảnh vảy đó chứ gì? Thế nào, đã tra ra gì rồi à? Lẽ nào đúng là thứ ấy có thuộc tính động vật?”

Người họ Bành ở đầu dây bên kia hình như rất kích động, nói: “Không thể tin nổi ấy chứ, chúng tôi đã cân nhắc đắn đo mãi rồi, cũng đã kiểm nghiệm đi kiểm nghiệm lại vô số lần, đây đích thực là một miếng vảy da của một loài động vật nào đó. Tuy rằng nó có chút khác biệt với da của động vật hiện đại, có thể khẳng định trăm phần trăm đó là da động vật, có lớp biểu bì, lại có cả lớp nền nữa.”

Giáo sư Phương Tân liền hỏi: “Đó là

loài động vật gì vậy? Có đầu mối gì không?”

Người họ Bành đáp: “Không. Nhưng kết cấu biểu bì này khác hẳn với biểu bì của đại đa số các loài động vật mà tôi biết, có điều chỉ nghiên cứu qua kết cấu tế bào thì ít đầu mối quá. Tóm lại... tóm lại... là cảm giác hết sức kỳ quái. Thứ này khiến tôi thấy tò mò rồi đấy, nếu có được một mảnh nhỏ thì tốt quá, không biết có thể liên hệ được với người mang thứ này đến cho anh nữa không vậy?”

Giáo sư Phương Tân cười khổ đáp: “Vậy à? Giờ tôi cũng không biết bọn họ đã đi đâu nữa rồi...”

Mới xuất phát, tốc độ con thuyền rất nhanh, khiến Trác Mộc Cường Ba bội

phần hoan hỉ, nếu cứ giữ được tốc độ thế này, kế hoạch băng qua dòng U Minh hà trong vòng ba ngày của bọn họ có thể hoàn thành trước thời hạn. Thế nhưng, cùng lúc ấy, gã cũng có một dự cảm bất tường. Trong bóng đêm, cơ hồ luôn có một mối nguy hiểm nào đó đang chờ đợi bọn họ. Tất cả các thành viên trong đoàn vung những cánh tay mạnh mẽ lên, việc đi thuyền trong hoàn cảnh tối tăm mịt mùng như vậy không khiến họ sợ hãi mấy, ngược lại còn cảm thấy có chút kích thích, vì dẫu sao đây cũng là lần đầu tiên họ chèo một con thuyền như vậy, trong một hoàn cảnh như vậy. Mấy người kích động nhất phải kể đến Trương Kiện, Lý Hồng..., còn các thành viên đã có nhiều kinh nghiệm thám hiểm như

Nghiêm Dũng, Chư Nghiêm thì tỏ ra thận trọng hơn.

Quả nhiên, cảm giác hưng phấn ấy không kéo dài được lâu. Để mọi người có một nhận thức rõ ràng về dòng sông ngầm này cho sớm, sau khi được Trác Mộc Cường Ba đồng ý, Nhạc Dương dẫn các thành viên đến đoạn sông dốc đứng mà lần đầu tiên tới đây bọn họ đã đi qua. Dòng nước xiết chảy dựng đứng, trong khoảnh khắc đã khiến dây thần kinh của chừng ấy con người căng hết ra. Có điều, nhờ thế mà ưu thế của thuyền rắn cũng được bộc lộ. Thân thuyền ngâm nước mềm ra, cùng với xương sống có thể tự do uốn lượn một cách linh động, khiến thuyền rắn bám chặt lên mặt nước. Từng cặp xương sườn

và xương sống nối liền chia con thuyền rắn thành từng đốt từng đốt một, người ngồi trên thuyền như đang ngồi tàu lượn siêu tốc trong công viên vậy, lúc thì đột nhiên nhao xuống, lúc lại thoắt nghiêng sang trái, thoắt nghiêng sang phải né tránh đá ngầm. Có lúc con thuyền va chạm phải vách hang động hoặc cây trụ đá nào đó, thân thuyền đàn hồi rất tốt liền bật tung ra như quả bóng cao su, rồi lại va sang phía bên kia, các đội viên phải đồng lòng dốc sức phối hợp mới miễn cưỡng có thể khống chế được phương hướng.

Sau khi vượt qua mười mấy phút ở đoạn nước sụt xuống bất ngờ ấy, những người đang cao hứng phấn khởi kia không còn

hoan hô ầm ĩ được nữa. Bàn tay bám vào mạn thuyền của Lý Hồng và Triệu Trang Sinh đã hơi tái nhợt đi. Vừa nãy có hai đợt thuyền tròng trành nghiêng ngả mạnh, suýt chút nữa đã hất văng cả bọn họ xuống nước. Những người khác cũng bị nước lạnh bắn lên mặt ướt đầm đìa. Chỉ có Chư Nghiêm đã từng tham gia bơi thuyền trên sông Nhã Lỗ Tạng Bố là còn cười được. So với sông Nhã Lỗ Tạng Bố, nước xiết thế này vẫn còn chấp nhận được, anh ta thầm nhủ.

Nhưng vẻ mặt Trác Mộc Cường Ba thì hoàn toàn không có chút hân hoan. Đây mới chỉ là một sự khởi đầu, trong bóng tối mịt mùng phía trước vẫn còn không biết bao nhiêu đoạn sông giống như thế

này nữa, mà bọn họ ít nhất cũng phải lặp đi lặp lại quá trình này, kiên trì trong bóng tối suốt ba ngày... ba ngày dài đằng đẵng!

Lúc vòng qua bình đài hình thang, Trác Mộc Cường Ba đối chiếu địa hình với bản đồ, cùng Nhạc Dương bàn thảo, rồi quyết định không chọn con đường thẳng. Đường vòng kia tuy có hơi xa hơn một chút, nhưng dọc đường ký hiệu các bình đài lại nhiều nhất. Không hiểu tại sao, hai người đều lờ mờ cảm thấy nếu đi như vậy thì sẽ an toàn hơn.

Ngay từ đầu các thành viên đã được chia làm ba tổ, mỗi tổ sáu người, lúc chèo thuyền thì luân phiên nhau, mỗi tổ phụ trách một đoạn đường đi trong mười

phút. Như vậy vừa có thể đảm bảo mọi người đều có đủ thời gian nghỉ ngơi, không chỉ vậy, những người đang ngồi nghỉ vẫn không ngừng nói chuyện còn có thể làm giảm đi nỗi sợ bóng đêm mịt mờ. Chỉ là nếu gặp phải đoạn nước chảy xiết nguy hiểm, thì toàn thể thành viên trong đội đều phải xắn tay vào hành động. Càng đi, mực nước sông ngầm càng xuống thấp hơn, những đoạn nước xiết nguy hiểm cũng mỗi lúc một nhiều, tình hình hết sức không lạc quan, về sau không ngờ có hẳn hơn hai tiếng đồng hồ liên tục toàn đi trong những đoạn gập ghềnh. Qua được đoạn sông dài nhất ấy, Trương Lập đã hơi tái mặt, lẩm bẩm nói: "Không ngờ lại như thế này." Trác Mộc Cường Ba vẫn trầm ngâm không nói tiếng

nào. Gã biết, tất cả đây mới chỉ là một sự khởi đầu...

Vì khúc sông phía trước rất nông, nước tràn cả sang hai bên nên không có bờ sông, muốn dừng thuyền nghỉ ngơi cũng không thể được. Nhạc Dương phát hiện ra chỉ có những bình đài được đánh dấu trên bản đồ mới có thể neo thuyền được, chúng hoặc đột nhiên nhô ra hoặc có cột đá thẳng đứng để buộc thừng neo đậu, còn những nơi khác đa phần hầu hết đều là vách đá phẳng nhẵn, nếu không thì cũng là những đoạn nước xiết nguy hiểm nhất, ở những chỗ đó, dẫu là có nhìn thấy cột trụ gì thì cũng lướt vèo qua một cái, căn bản không thể nào dừng thuyền lại được.

Cuối cùng Nhạc Dương tìm thấy một chỗ dừng thuyền đánh dấu trên bản đồ, liền cho thuyền neo lại để mọi người ăn uống nghỉ ngơi, phục hồi thể lực. Trác Mộc Cường Ba đi tìm Chư Nghiêm, Lữ Cánh Nam, đội trưởng Hồ Dương, Nhạc Dương để bàn bạc, phân chia lại công việc, ở những đoạn sông phẳng lặng thì vẫn chia làm ba tổ chèo thuyền như trước, nhưng hễ gặp phải đoạn nào có nước xiết hay địa hình hiểm trở, số người khống chế thuyền sẽ tăng lên chín người. Cần phải đảm bảo một nửa số người còn lại có thời gian nghỉ ngơi, bằng không nếu liên tiếp gặp phải nhiều đoạn nước xiết, thể lực của tất cả mọi người sẽ không thể nào giữ được.

Lúc nghỉ ngơi, Mạnh Hạo Nhiên không ăn gì. Anh ta nói dạ dày đang quặn lên rất dữ dội, không nuốt nổi. Chư Nghiêm nói: “Tôi đã bảo với cậu từ trước rồi, lên núi được chưa chắc đã xuống sông được, ngồi thuyền trên dòng nước xiết và leo vách núi là những cảm giác hoàn toàn khác nhau. Giờ cậu đã biết lợi hại chưa, được huấn luyện đặc biệt rồi mà vẫn vậy.”

Mạnh Hạo Nhiên nói: “Ngồi thuyền với ngồi xe đúng là khác nhau thật, giờ chân tôi giẫm xuống đất cứ mềm nhũn ra, mà con thuyền này thì cứ lao xuống phía dưới suốt, tôi có cảm giác như thể vài món nội tạng của mình tụt luôn nó xuống dưới rồi ấy, lúc huấn luyện thì cũng là

một lên một xuống thôi chứ.” Nghỉ ngơi được giây lát, rốt cuộc anh ta cũng ăn được một chút.

Không hiểu trong miệng Lê Định Minh đang nhai nhồm nhoàm sô cô la hay bánh khô ép, chỉ nghe anh ta hỏi: “Anh Chư, anh từng tham gia hoạt động đi thuyền trên sông Nhã Lỗ Tạng Bố, cảm giác dòng sông ngầm này với sông Nhã Lỗ Tạng Bố, nơi nào khó nhằn hơn vậy?”

Chư Nghiêm nói: “Thuyền chúng tôi dùng khi đi trên sông Nhã Lỗ Tạng Bố là thuyền cao su nhỏ, hoặc ca nô cao su, cùng lắm cũng chỉ ngồi được bảy tám người, nếu chỗ nào dốc quá, chúng tôi có thể chui vào trong thuyền bít kín lại. So với dòng sông ngầm này, có thể nói là

mỗi nơi mỗi hung hiểm. Nếu không xét đến môi trường xung quanh, những đoạn hiểm yếu ở sông Nhã Lỗ Tạng Bố tuyệt đối đáng sợ hơn dòng sông ngầm này nhiều. Đâu đâu cũng có những tảng đá lớn hai bên vách núi rơi xuống chắn giữa lòng sông, hơn nữa còn có những thác nước cao mấy mét, thậm chí mấy chục đến cả trăm mét. Tuy nói rằng chúng tôi đã đi thuyền dọc toàn bộ sông Nhã Lỗ Tạng Bố, nhưng kỳ thực thì không hẳn là vậy. Có nhiều đoạn thực sự là quá nguy hiểm, căn bản không thể nào dùng thuyền được, chúng tôi đành mang theo công cụ lên bờ đi vòng qua. Nhưng hoàn cảnh xung quanh dòng sông ngầm này lại nguy hiểm hơn sông Nhã Lỗ Tạng Bố nhiều, đầu tiên là không có ánh sáng, nếu chẳng

phải có mấy chiếc đèn pha công suất lớn này, chúng ta e rằng muốn tiến lên một bước cũng hết sức khó khăn rồi; kế đó là không có nơi nào để dừng lại lên bờ, ba ngày ba đêm này chúng ta đều phải ở trên thuyền cả hai mươi tư tiếng đồng hồ, suốt bảy mươi hai tiếng đồng hồ chung quanh tối om như mực, suốt bảy mươi hai tiếng đồng hồ ở trên một con thuyền không thể đi đâu, chỉ riêng hai điểm này thôi, e rằng đã có nhiều người không thể làm nổi rồi. Nhưng cho đến hiện giờ, theo những gì tôi quan sát được, dốc nghiêng thế này cũng chưa phải lớn lắm, chỗ sụt nhiều nhất cũng chỉ khoảng một mét. Đối với loại thuyền dài gần chục mét thế này, độ cao ấy chưa đáng là gì cả. Có điều, con

thuyền này cũng chỉ có thể đi được trong hang động này thôi, nếu ra bên ngoài kia, vướng phải nham thạch thì chẳng khác nào con rắn chết cả.”

Lý Hồng nghi hoặc hỏi: “Nói như anh Chư thế thì đi thuyền ở sông ngầm này dễ hơn trên sông Nhã Lỗ Tạng Bố rồi đúng không?”

Chư Nghiêm còn chưa đáp lời, Ba Tang đã cười gằn một tiếng, Nghiêm Dũng thì điềm đạm cất tiếng: “Không thể nói vậy được, anh Chư đã đi thuyền dọc cả sông Nhã Lỗ Tạng Bố, rồi mới lấy con sông đó ra so với dòng U Minh hà này, nhưng chúng ta chỉ vừa mới đi được có nửa ngày, tình hình những đoạn sông phía sau chúng ta vẫn còn chưa biết như thế nào.”

Nghỉ ngơi xong xuôi, tổ thứ ba lại bắt đầu chèo thuyền. Sau khi qua chỗ ngoặt đầu tiên được một lát, một tia sợ hãi khó nhận ra chợt le lói lên trong đầu, khiến Trác Mộc Cường Ba sực cảnh giác.

“Đợi chút đã.” Nhạc Dương lên tiếng trước.

“Dừng!” Sau mệnh lệnh của Trác Mộc Cường Ba, tất cả các thành viên trong đội thu mái chèo lại, như các tuyển thủ môn đua thuyền trong đại hội thể thao.

“Mọi người nghe xem có âm thanh gì không?” Nhạc Dương nhắc nhở.

Cả bọn không cần tập trung lắm, vừa dừng tay chèo là lập tức nghe thấy những âm thanh “vo ve vù vù” vẩn vít bên tai... Hang động này có thể phóng to bất cứ âm

thanh nào bên trong nó lên gấp mấy lần.

Lê Định Minh liên tưởng đến chuyên ngành của mình đầu tiên, buột miệng thốt lên: “Là côn trùng đấy.”

Quả thực là có chút giống tiếng ruồi muỗi vo ve. Bọn Chư Nghiêm liền nói: “Hừ, côn trùng thì có gì đâu, thế mà cũng phải dừng lại.” Nói đoạn liền cầm mái chèo lên, chuẩn bị tiếp tục lên đường.

Nhưng những người đã trở về từ rừng rậm Amazon và Đảo Huyền Không tự như Trác Mộc Cường Ba lại hiểu rất rõ, có một số loài côn trùng còn đáng sợ hơn những gì người ta có thể tưởng tượng ra rất nhiều. Huống hồ, lần đầu tiên bọn họ xuống dòng sông ngầm này có phát hiện ra côn trùng gì đâu?

“Không phải côn trùng, mọi người nhìn mặt nước mà xem!” Nhạc Dương lại có phát hiện mới.

Dưới ánh đèn pha, mọi người để ý nhìn xuống dòng sông, mặt nước đen ngòm vốn trơn phẳng như kính, giờ đã thành hình lưới đánh cá, lăn tăn gợn sóng, nước sông đang lăn tăn gợn sóng. Những người trên thuyền đều có kinh nghiệm ở vùng hoang dã, biết khi mặt nước có gợn sóng lăn tăn thế này, chắc chắn là chỉ có rung động ở tốc độ cao mới gây ra được. Nhưng lúc này mặt nước và hai bên bờ hoàn toàn không có một vật gì, thuyền của họ cũng xuôi theo dòng nước, thứ gì đã làm gợn lên những đợt sóng lăn tăn ấy? Chỉ có thể là... cả hang động này

đang rung lên!

Những người đang cầm mái chèo liền cho thuyền tiến vào sát bờ bên phải, mấy người đưa tay ra rờ thử lên vách đá, rồi lập tức rụt về. Quả nhiên, cảm giác rung động như bị giật điện ấy chứng tỏ rằng cả đường hầm đang chấn động với tốc độ cực cao, âm thanh vo ve như muỗi kêu ấy chính là do vách đá phát ra. Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Chuyện gì vậy? Nhạc Dương?”

Nhạc Dương nhíu mày, rõ ràng là cũng lấy làm nghi hoặc. Thứ gì có thể khiến vách đá trong cả hang động này bị chấn động rung lên như thế? Đột nhiên, dường như anh đã sực hiểu ra điều gì đó, vội hỏi: “Mấy giờ rồi?”

Trương Lập cúi xuống nhìn chiếc đồng hồ nguyên tử, đáp: “Mười một giờ hai mươi mốt phút đêm.”

Nhạc Dương lại hỏi: “Cường Ba thiếu gia, bản đồ đâu? Xem xem thời gian chú thích trên bình đài đầu tiên gần đây nhất là bao giờ.” Kế đó anh lại nói: “Bảo mọi người tiếp tục chèo thuyền tiến về phía trước, hy vọng là tôi đoán sai.”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nói: “Mọi người tiếp tục tiến lên. Trương Lập, cậu phối hợp với mọi người đi.”

Bật máy tính rồi mở bản đồ ra, Trác Mộc Cường Ba xem xét tỉ mỉ, cuối cùng nói: “Theo ghi chú trong bản đồ, thì chắc khoảng mười một giờ rưỡi đến mười hai giờ gì đó. Sao hả, cậu nghĩ ra được gì

vậy, Nhạc Dương?”

Nhạc Dương nói: “Tuy tôi vẫn chưa biết sẽ xảy ra chuyện gì, nhưng tôi nghĩ, trước mười một rưỡi, chúng ta cần phải đến được chỗ bình đài tiếp theo. Chuyện này hết sức quan trọng.”

Trương Lập hét lên ra hiệu, tất cả mái chèo lập tức đều đặn vung lên hạ xuống mạnh mẽ. Cả Nhạc Dương và Trác Mộc Cường Ba cũng cùng chèo thuyền. Tuy không biết tại sao, nhưng bản năng họ cảm nhận được, cần phải đến được địa điểm chỉ định trước thời gian đánh dấu trên bản đồ.

Càng tiến lên phía trước, tiếng “ong ong ong” càng lớn. Khi đến được bình đài tiếp theo, Nhạc Dương đưa mắt nhìn con

thuyền đang ngồi, rồi lại nhìn cây trụ đá to bằng mấy người ôm trên bình đài, đột nhiên nói: “Cường Ba thiếu gia, chúng ta vẫn đang phỏng đoán xem cây cột này dùng để làm gì phải không? Nếu tôi đoán không lầm, thì là dùng để buộc thuyền đó!”

“Hả? Buộc thuyền? Tại sao?” Trương Lập nói.

Chỉ nghe tiếng “ong ong ong” mỗi lúc một lớn, Nhạc Dương vội nói: “Không kịp giải thích nữa đâu, buộc thuyền lại trước đã, Cường Ba thiếu gia!”

Các thành viên mới tuy cũng đã có thể sử dụng dây móc ở các mức độ khác nhau, nhưng không sao bì kịp những người cũ gần như đã coi dây móc như một bộ phận

thân thể kéo dài. Nhạc Dương và Trương Lập vung tay lên, dây móc trong chớp mắt đã bắn vào vách đá, hai người liền như hai con khỉ thoăn thoắt leo lên trên. Trác Mộc Cường Ba lấy dây thừng quấn nhanh một vòng, rồi vận sức vung một cái, quăng dây thừng lên trên, đầu kia buộc vào khúc gồ ra trên đầu mũi thuyền, Trương Lập và Nhạc Dương bắn dây thừng quấn xung quanh trụ đá một vòng, rồi nhanh chóng thắt nút thật chặt. Sau khi hoàn thành mọi chuyện, tiếng "ong ong ong" đó đã chuyển thành "ầm ầm ầm", chẳng những mặt sông rung lên dữ dội, mà những người trên thuyền còn cảm nhận được rõ rệt, cả hang động đang rung động, như lở núi động đất vậy, nhất thời ai nấy đều hoảng loạn trong lòng, sự bất

an lan dần trong tâm trạng mỗi thành viên.

“Nhìn kìa! Đó là gì vậy?” Cũng ngồi ở đầu mũi thuyền, Triệu Trang Sinh ở phía sau Trương Lập đột nhiên kêu lên.

Ngọn đèn pha vẫn chiếu về phía trước, chỉ có điều cả một vùng hang động lẽ ra vẫn tối om như mực đột nhiên xuất hiện thứ gì đó, khúc xạ ánh sáng đèn pha, ùn ùn lao tới. Vật ấy ập tới rất nhanh, âm thanh đinh tai nhức óc. Tốc độ của thứ đó cực nhanh, khiến cả hang động rung lên bần bật. Khi nó vào đến phạm vi ánh đèn, mọi người chỉ kịp thấy một bức tường màu trắng bạc, tựa như vô vàn con côn trùng màu bạc ầm ập ào tới. Là nước! Nước lũ! Chỉ khi nào mở đập xả

lũ người ta mới có thể thấy con nước mãnh liệt như thế này! Trong bóng đêm, từ khoảng cách ngoài nghìn mét nó đã lộ ra vẻ nanh ác dữ tợn, như thể một con rồng bạc khổng lồ đang giương nanh múa vuốt xông thẳng tới, chừng như muốn nghiền nát tất thảy mọi thứ cản trên đường. Tiếng nước cuồn cuộn vẳng đi vẳng lại bên trong, cuối cùng tạo thành một tiếng rú khủng khiếp, khiến cả hang động chấn động rung lên dữ dội.

"Trời..." không biết ai kêu lên một tiếng kinh hãi, kế đó, sự trầm mặc bao trùm khắp không gian, mỗi người đều bắt đầu cảm thấy khó thở.

Duy chỉ có mình Trác Mộc Cường Ba vẫn giữ được bình tĩnh, gã nói: "Tất cả

mọi người, đeo chặt ba lô, bám vào mạn thuyền, cúi thấp đầu xuống, chuẩn bị nín thở, đến rồi!” “Ầm” một tiếng, một con sóng hững hờ ập xuống đầu con thuyền rắn, như thể một con côn trùng nhỏ bay thẳng vào miệng con rồng bạc khổng lồ, hoàn toàn không hề khiến nó chú ý, để rồi sau đó, con rồng bạc ấy lại mang theo ngạo khí ngút trời, bay vút lên phía trước.

Giây lát sau, Trương Lập và Nhạc Dương căng thẳng nhìn sợi dây thừng bị kéo thẳng băng, đầu dây thừng chìm dưới nước kêu “pưng pưng”, con thuyền rắn lại nổi lên trên, chỉ có điều, vị trí của nó lúc này đã cao hơn lúc nãy đến sáu bảy mét. Mũi thuyền vểnh cao lên có tác dụng

như một tấm chắn, dù sóng lớn như vậy nhưng nước hầu như không vào lòng thuyền, mà chảy xuôi theo mũi thuyền, làm con thuyền nghiêng đi một góc bốn mươi lăm độ, khiến chỉ những thành viên nào áp mặt sát mạn thuyền mới bị nước ập vào ướt sũng hết cả mặt.

Con sóng qua đi, người trong thuyền lần lượt ngẩng lên, lắc mạnh đầu rũ nước ướt đẫm mặt, há miệng thở hồng hộc. Có người vuốt sạch nước lạnh buốt trên mặt xong thì nhìn thấy Trương Lập và Nhạc Dương lúc nãy còn bám ở tít trên cao, giờ chỉ còn cách mình có mấy mét, lại thêm một phen kinh hãi nữa. Không ngờ mới đi thuyền có mấy tiếng đồng hồ đã gặp phải tình huống nguy hiểm như vậy,

bọn Lý Hồng, Triệu Trang Sinh lúc nãy còn hưng phấn là thế, giờ đã sợ tái mặt, không rõ trong lòng bọn họ cảm tưởng thế nào.

Mọi người cùng hợp sức, chầm chậm đưa thuyền lại gần chỗ Trương Lập và Nhạc Dương. Đợt sóng lớn này vẫn chưa hết dư chấn, cũng không biết liệu có trào dâng lên lần nữa hay không. Mọi người vừa lấy lại bình tĩnh, vừa chờ đợi dòng sông ngầm phẳng lặng trở lại sau một phen đảo chiều.

Trác Mộc Cường Ba quệt tay lau vệt nước chảy xuống trên trán, hỏi Nhạc Dương: “Sao cậu biết phải buộc thuyền lên trên?”

Nhạc Dương nhún vai, nhảy vào thuyền,

nói: “Về dòng sông ngầm này, chúng ta chỉ có mấy điểm vẫn chưa làm rõ được: thứ nhất, về đêm nước sông Nhã Lỗ Tạng Bố lại dâng cao, hơn nữa còn là nước từ sông ngầm đổ ra, tại sao lại như vậy? Thứ hai, các thông đạo, bình đài đánh dấu trên bản đồ đều đã được chứng thực, nhưng thời gian chú thích bên cạnh bình đài là để làm gì? Nếu chúng không chỉ thời gian cần thiết để đi hết đoạn đường ấy, vậy thì ám chỉ điều gì? Thứ ba, ở hai chỗ bình đài đều lưu lại dấu hằn của dây buộc thuyền, phải biết rằng, phải mất một thời gian dài mới có thể để lại vết hằn như vậy, buộc thuyền một hai lần thì không thể nào khiến thứ đá kiên cố như ở đây hằn lên được đâu. Thứ tư, người Qua Ba điên đó làm sao có thể điều

khiển một con thuyền lớn thế này đi ngược dòng? Cuối cùng, làm sao có thể chui qua được đường hầm ấy?” Nhạc Dương giữ ngọn đèn pha, chiếu xuống mặt nước vẫn chưa lặng sóng của dòng U Minh hà, quay đầu lại nói: “Kỳ thực, tôi đã tìm ra đáp án trong những vấn đề này đó.”

Trương Lập ngồi chồm hổm bên vách đá, hỏi: “Cậu liên hệ chúng với nhau thế nào vậy?”

Nhạc Dương nói: “Còn nhớ không, tôi từng nói rồi, vết hằn trên trụ đá này không phải một sớm một chiều mà có, mà phải buộc dây thừng ở đây rất nhiều lần mới để lại được. Vách đá này người đứng còn chẳng đủ chỗ, người xưa nhiều

lần buộc thuyền ở chỗ này, chắc chắn không phải là để nghỉ ngơi, mà là vì nguyên nhân nào đó khác, khiến họ không thể không buộc thuyền ở đây. Hơn nữa, phạm vi thời gian được ghi trong bản đồ không phải là khoảng thời gian cần thiết để đi từ điểm này tới một điểm khác, điều này đã được chúng ta chứng thực rồi. Tôi cũng đột nhiên liên tưởng đến thời gian về đêm lúc sông Nhã Lỗ Tạng Bố đột nhiên dâng nước mà chúng ta đã chứng kiến, lượng nước bỗng nhiên tăng đột ngột, chứng tỏ rằng hang ngầm này đã từng bị nước lấp đầy chỉ trong chớp mắt. Nếu đúng là như vậy, thì dường như đã giải thích được động cơ tại sao người xưa lại buộc thuyền ở đây rồi. Phải vậy không hả Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Không sai. Nghỉ ngơi giây lát, rồi tiếp tục lên đường thôi.”

Bóng đêm, bóng đêm vô cùng vô tận. Ngọn đèn pha dập dềnh đung đưa theo con thuyền, vách đá ở phía xa xa lờ mờ ẩn hiện hình bóng của loài quái thú, một đám người mệt mỏi rã rời nằm vật ra trên thuyền. Thật không ngờ chỉ hai mươi bốn tiếng đồng hồ đầu tiên đã khiến họ gần như sức cùng lực kiệt. Mức độ và thời gian phải vật lộn giữa dòng nước xiết đã vượt quá khả năng chịu đựng của người bình thường rất xa. Mặc dù mệt rũ người, nhưng không ai thấy buồn ngủ, vì ba ngọn đèn pha công suất lớn sáng rực treo ngay trên đầu. Ánh sáng này tuyệt

đối không thể nào tắt đi được. Mấy người bọn Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La, Chư Nghiêm cùng tranh thủ thời gian nghỉ ngơi. Mỗi lần gặp phải đoạn nước chảy xiết, Nhạc Dương đều quá kích động, hét đến khản cả cổ, nên giờ anh chàng chỉ có thể ngồi yên không nói không rằng. Bọn Trương Lập và Lý Hồng tuổi trẻ dồi dào sức lực, vẫn đang ba hoa bốc phét huyên thuyên. Trác Mộc Cường Ba ngồi quan sát từng người một. Thấy Trương Kiện lại đang cầu nguyện, gã bèn bước tới, chỉ thấy cuốn Kinh thánh trên đùi anh ta đang mở ra trang đầu tiên, viết rằng:

Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất.

Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước.

Thiên Chúa phán: "Phải có ánh sáng." Liền có ánh sáng. Thiên Chúa thấy rằng ánh sáng tốt đẹp. Thiên Chúa phân rẽ ánh sáng và bóng tối. Thiên Chúa gọi ánh sáng là "ngày", bóng tối là "đêm". Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ nhất.

Ngày thứ hai

Trác Mộc Cường Ba bước tới bên cạnh Mạnh Hạo Nhiên trước. Đường Mẫn đang khám cho anh ta. Pháp sư Tháp Tây lặng lẽ đợi một bên. Sắc mặt nhà nhiếp ảnh kiêm nhà thơ không sợ núi tuyết này có lúc đã tái nhợt đi. Anh ta hơi có vẻ

mệt mỏi nói: “Tôi không sao, chỉ là dạ dày khó chịu một chút thôi, nghỉ ngơi giây lát là khỏi ngay ấy mà. Có thể là tối qua ăn nhiều thịt rừng quá, hôm nay tiêu hóa không được ổn cho lắm.”

Đường Mẫn vẫn cẩn thận hỏi: “Ở đây có đau không? Có buồn nôn không?” Bàn tay pháp sư Tháp Tây đã đặt trên cổ tay Mạnh Hạo Nhiên bắt mạch. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, vừa mới bắt đầu mà thân thể đã xuất hiện triệu chứng khó chịu, đây tuyệt đối không phải là chuyện hay ho gì, tình trạng tới đây của bọn họ không thể nào lạc quan được. Gã cũng biết rất rõ, dòng sông ngầm này chỉ có thể tiến lên, muốn trở lại là điều tuyệt đối không được. Pháp sư Tháp Tây nói:

“Tỳ vị không được điều hòa, chắc là do khí huyết âm hư mà sinh ra, tạm thời chỉ cần điều hòa tỳ vị, lấy thứ gì ấm nóng bù lại là không sao đâu.” Đường Mẫn cũng nói: “Chắc là anh bị lạnh nên hệ tiêu hóa có vấn đề, đi thuyền lại tròng trành lắc lư sinh ra buồn nôn, uống một liều Maxolon (thuốc dạ dày) xem thế nào đã.”

Trác Mộc Cường Ba nghe vậy mới bớt phần nào lo lắng. Gã dặn dò Mạnh Hạo Nhiên để ý đến sức khỏe, rồi tiếp tục bước xuống phía đuôi thuyền, tới trước mặt Sean. Đây là người nước ngoài tóc trắng mắt xanh duy nhất trong đoàn mạo hiểm này bọn họ. Sean không nói được nhiều tiếng Trung lắm, nhưng có thể nghe hiểu được một phần, nhiều lúc Trương

Lập kể chuyện cười, anh ta cũng ở bên cạnh tập trung tinh thần lắng nghe. Lúc Trác Mộc Cường Ba bước tới, Sean đang nói chuyện với Lê Định Minh bằng tiếng Anh, dường như rất vui vẻ. “Ừm, Sean, Định Minh.” Trác Mộc Cường Ba cất tiếng chào.

Sean cười cười nói: “Johnson, cuối cùng thì anh cũng có thời gian nghỉ ngơi giây lát rồi. Đội ngũ này cũng khó lãnh đạo thật đấy.”

Trác Mộc Cường Ba gượng cười: “Cũng không có gì khó cả, mọi người đều đã có kinh nghiệm thám hiểm nơi hoang dã, gần như là không có mâu thuẫn, nói chung cũng chẳng khó gì để điều hòa quan hệ giữa mọi người với nhau. Tôi chỉ hơi lo

cho anh một chút thôi, dẫu sao thì đây cũng là lần đầu tiên anh đến Tây Tạng. Thế nào hả, có quen không?”

Sean chĩa hai ngón tay ra nói: “Quen chứ. Anh xem, Trương Lập, Nhạc Dương, Ba Tang, anh, Mẫn Mẫn, anh Lê, Trương Kiện, pháp sư Á La, giáo quan... gần như hơn một nửa mọi người đều biết nói tiếng Anh, tôi có gì mà không quen chứ, hơn nữa tôi cũng biết tiếng Trung cơ mà.” Nói đoạn, anh ta liền dùng thứ tiếng Trung ngọng nghịu của mình nói: “Nế hảo!”

Trác Mộc Cường Ba khẽ bật cười. Lê Định Minh lại nói: “Anh Sean có nghiên cứu rất sâu đối với ngành sinh vật học, vừa nãy chúng tôi đang nói chuyện về

mấy loài sinh vật thần kỳ trong rừng Amazon...”

Trác Mộc Cường Ba liền nói: “Ồ, suýt nữa thì tôi quên mất, Định Minh cũng là nhà động vật học mà.”

Lê Định Minh bổ sung thêm: “Loại lưỡng thê.”

Ba người nói chuyện thêm một lát, tới khi Lữ Cánh Nam gọi Trác Mộc Cường Ba mới thôi. Giờ đây, Lữ Cánh Nam, đội trưởng Hồ Dương, Trác Mộc Cường Ba và Nghiêm Dũng là những người quyết sách của đội ngũ này, rất nhiều sự việc đều do bốn người này thảo luận rồi đưa ra quyết định. Những thành viên khác trong đội gọi họ sau lưng là Bốn kẻ đầu sỏ.

Bốn người lại thương thảo một hồi xem có nên điều chỉnh vị trí ngồi của các thành viên hay không, ngoài ra còn lập kế hoạch cho các chi tiết như hành trình và thời gian nghỉ ngơi của ngày mai. Xong xuôi mọi việc, Trác Mộc Cường Ba mới trở lại chỗ mũi thuyền nói chuyện với Đường Mẫn một lát. Đường Mẫn đã thấm mệt, liền gối đầu lên đùi gã mà ngủ. Nhìn Đường Mẫn ngủ say, Trác Mộc Cường Ba lại đưa mắt ngước lên nhìn bọn Trương Lập vẫn đang nói chuyện, trong lòng thầm nhủ: cuối cùng cũng qua được hai mươi bốn tiếng đầu tiên rồi. Nhưng gian nan thực sự mới chỉ bắt đầu. Trong hai mươi bốn tiếng đầu tiên này, đồng hồ sinh học của con người vẫn còn tương

đối rõ ràng chính xác, thế nhưng, từ tiếng thứ hai lăm, đồng hồ sinh học sẽ bắt đầu loạn nhịp, lúc lẽ ra phải ngủ lại không cảm thấy buồn ngủ, tới giờ ăn cơm mà không có cảm giác đói, tất cả đều sẽ rối loạn. Tới lúc ấy, có bao nhiêu người có thể vượt qua được, gã hoàn toàn không biết. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng lặng lẽ thiếp đi.

Trong mơ hồ, dường như gã lại nghe thấy giọng nói thân quen của cha mình: “Con à, ta biết con chán ghét tôn giáo, cũng không tin vào thần Phật, thế nhưng, có những sự việc lại không thể phủ định được. Kỳ thực, trong lòng mỗi người đều có tín ngưỡng của riêng mình, bất luận là con có bối cảnh tôn giáo hay không, bất

luận là con có phải kẻ theo thuyết vô thần luận hay không. Thứ tín ngưỡng ấy, cũng là một sự theo đuổi, một thứ sức mạnh khiến cho con người ta tiếp tục sống. Sinh tồn, là dục vọng bản năng về vật chất của con người và tất cả mọi sinh vật khác, kể từ lúc bắt đầu, sinh mệnh đã được định sẵn là sẽ phải không ngừng nỗ lực vùng vẫy để có thể tiếp tục sống; còn tín ngưỡng, lại là dục vọng bản năng về tinh thần mà chỉ riêng con người mới có. Có những lúc, thậm chí nó có thể vượt lên trên bản năng dục vọng vật chất của nhục thể, khiến con người ta hoàn thành được những việc không thể hoàn thành. Thế nhưng con người rất yếu ớt, không chỉ là nhục thể yếu ớt, mà tâm linh của con người cũng yếu ớt như vậy. Nhân

loại thời viễn cổ chính vì thân thể yếu ớt và tri thức kém cỏi lạc hậu, nên từ khi sinh ra đã cảm thấy sợ hãi tất cả những gì mình không biết, sợ hãi trước những sự vật lạ lẫm, sợ hãi những sức mạnh lạ lẫm với mình. Cổ nhân hệt như những đứa trẻ sơ sinh vậy, đối với tất cả mọi thứ đều hết sức hiếu kỳ và sợ hãi. Con người dẫu thế nào cũng sẽ gặp phải những vấn đề khó khăn không thể giải quyết, những nỗi sợ không thể khắc phục, tới lúc đó, thế giới tinh thần của họ sẽ cần đến một nơi để gửi gắm, họ mong có một thứ gì đó sẽ giúp đỡ mình trong lúc khó khăn hoạn nạn, mang đến hy vọng trong lúc mình tuyệt vọng, mang ánh sáng đến từ bóng tối âm u, xua đuổi nỗi sợ và sự tà ác nơi

sâu thẳm nội tâm mình. Vì thế, mới có thần...”

“Cường Ba thiếu gia, dậy đi...” Trác Mộc Cường Ba cảm giác mình vừa ngủ được một lát, đã nghe thấy tiếng gọi của Nhạc Dương. Gã mở mắt ra, nghe Nhạc Dương nói tiếp: “Chắc là đợt sóng thứ hai sắp tới rồi đó.”

“Cái gì hả? Nhanh vậy sao?” Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình, hoàn toàn tỉnh ngủ, vội đứng bật dậy, dồn dập hỏi Nhạc Dương: “Cậu chắc chắn chứ?”

Nhạc Dương bật máy tính lên, nói: “Cường Ba thiếu gia, anh xem, đây là một điểm nữa mà chúng ta chưa hoàn toàn lý giải được. Tại sao hình vẽ chú thích thời gian lại trừu tượng như vậy,

đến nỗi cả pháp sư Á La và mấy người trong tôn giáo của ông ấy cũng không thể nhận ra. Tôi đã quan sát rất kỹ những ký hiệu ấy, cuối cùng phát hiện ra rằng những hình này không vẽ một loài động vật hoàn chỉnh, mà là hai loại động vật khác nhau tổ hợp lại mà thành. Anh xem hình này đi, đầu bò đuôi gà, còn cả cái này nữa, mặt hổ thân khỉ, vì vậy mới thành ra khó lý giải. Sau đó tôi lại sực nhớ ra bài thơ ở thôn Công Bố, bài thơ ấy nói rằng, các vị dũng sĩ mỗi ngày chỉ nghỉ ngơi hai lần, tại sao lại nghỉ ngơi hai lần chứ? Nếu nói rằng không chỉ có một loại động vật đại biểu cho thời gian, mà là hai loại, vậy thì... còn nữa, thời gian ghi lại ở những điểm quan trắc của chúng ta hiển thị rất rõ ràng, mỗi ngày

nước sông Nhã Lỗ Tạng Bố cũng dâng trào lên hai lần, chỉ là một lần nhiều và một lần ít mà thôi. Nếu hoàn nguyên hai phần của ký hiệu này, vậy thì, chúng ta cũng có một khoảng thời gian rồi.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Mấy giờ rồi?”

Nhạc Dương đáp: “Năm giờ sáng.”

Trác Mộc Cường Ba giật mình hỏi: “Tôi ngủ lâu vậy cơ à?”

Nhạc Dương nói: “Cường Ba thiếu gia, anh xem có nên gọi mọi người dậy không...”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Được, gọi hết mọi người dậy đi, chuyện này không thể sơ xuất được.”

Mọi người đang say giấc nồng thì bị

đánh thức, mấy người còn làu bàu vừa mới ngủ xong, cũng có người hình như chưa hề ngủ chút nào. Trác Mộc Cường Ba lo lắng nhìn bọn họ. “Nào, mọi người phấn chấn lên!” Gã cất tiếng khích lệ, “Nghe đây, đợt sóng thứ hai sắp ập đến rồi, nếu không muốn vừa mới bắt đầu đã bị rơi khỏi đội ngũ thì hãy tập trung tinh thần, bám chắc vào mạn thuyền.”

“Gì hả?”

“Lại nữa à?”

“Muốn lấy mạng người ta chắc!” Các thành viên mới mồm năm miệng mười kêu toáng lên. Thế nhưng, một âm thanh khác đã nhanh chóng làm bọn họ yên tĩnh lại. “Ù ù...” “Ù ù...” nước bên mạn thuyền lại nổi gợn sóng lăn tăn lần nữa.

Phán đoán của Nhạc Dương hoàn toàn chính xác, đây chính là tín hiệu cảnh báo, khiến mọi người đều khắc khoải âu lo. Ầm ầm lao đến, rồi lại gầm thét lao đi, con rồng khổng lồ màu bạc tựa như kẻ quét đường ở vương quốc dưới lòng đất, cách một quãng thời gian lại xuất hiện, làm sạch hang động một lượt - sức mạnh vô địch thực khiến người ta phải run sợ. Lần này con nước ập tới còn lớn hơn, mạnh mẽ hơn, cả con thuyền lớn tựa như chiếc ca nô lướt sóng, mấy lần bị hất văng lên khỏi mặt nước, bọt nước bắn tóe nơi mũi thuyền khiến toàn bộ đoàn thám hiểm ướt nhẹp. Bàn tay nắm chặt lấy mạn thuyền của mỗi người trắng nhợt vì dùng sức quá độ, ai cũng hiểu rằng,

chỉ cần lỏng tay một chút, ắt sẽ bị rơi khỏi đội ngũ như Trác Mộc Cường Ba đã cảnh báo. Phía sau kia là bóng tối vô tận mịt mùng, không ai biết mình sẽ bị dòng nước xiết khủng khiếp cuốn trôi đi tới tận đâu, cũng không biết mình có thể cầm cự được bao lâu giữa dòng nước ấy. Nhạc Dương hai tay ôm chắc mũi thuyền, nhưng vẫn cảnh giác nhìn chằm chằm sợi dây thừng vốn đã bị kéo căng như dây đàn, chịu áp lực tấn công dữ dội của dòng nước càng thít chặt, nghiến vào khung thuyền "ken két". Quả tim Nhạc Dương cũng dần dần thắt lại như chỗ bị dây thừng thít chặt. Anh hiểu rất rõ, một khi dây thừng không chịu nổi lực kéo quá mạnh của con sóng dữ mà đứt, cả con thuyền bị trôi về vị trí xuất phát thì vẫn

còn là may, nếu thuyền bị kẹt ở đâu đó hoặc va đập mạnh mà đắm hoặc thủng, kết cục chắc trăm phần trăm sẽ không ai sống sót ra khỏi hang ngầm này được. Anh đã hạ quyết tâm, nếu cầm cự qua được đợt sóng này, lần sau ít nhất cũng phải dùng hai sợi dây thừng trở lên để buộc thuyền cho chắc.

"Xoảng xoảng!" Nhạc Dương chỉ thấy trước mắt đột nhiên tối đen. Ánh sáng từ phía sau chiếu tới, thì ra, lực va đập khủng khiếp đã hất cả con thuyền lên cao, ngọn đèn pha lắp trên mũi thuyền vừa khéo đập mạnh vào một nhũ đá buông xuống, lập tức tắt ngóm. Kế đó nghe một tiếng "ôi chao", cũng không hiểu là ai đang kêu lên nữa.

Trác Mộc Cường Ba quát lên chỉ huy: “Cẩn thận! Cẩn thận nhũ đá trên đầu! Bám chắc vào mạn thuyền, rạp người xuống, mau rạp xuống!”

Một bóng đen lướt qua đỉnh đầu, Triệu Trang Sinh nhìn thấy rất rõ ràng, còn thò tay lên chụp bắt. Đúng lúc ấy, con nước đột nhiên hụt xuống, rồi bỗng nhiên lại dâng lên, đoạn cuối thuyền rắn bất ngờ vểnh lên, Lê Định Minh và Triệu Trang Sinh gần như cùng lúc trượt tay, thân thể bị hất văng giữa không trung, tưởng như sắp bị hất ra khỏi thuyền. Ba Tang và pháp sư Á La ngồi sau lưng họ vội vươn tay ra tóm lấy, giữ chặt cổ chân hai người. Pháp sư Á La hét lên với Triệu Trang Sinh: “Bắt được cậu rồi!”

Nhưng Triệu Trang Sinh lại cũng hét lên: “Thả tôi ra!” Pháp sư Á La ngồi yên tụng niệm kinh văn, mặc cho Triệu Trang Sinh vùng vẫy thế nào cũng không giằng thoát ra được. Triệu Trang Sinh vừa vùng vẫy vừa hét lớn: “Lý Hồng! Lý Hồng rơi xuống rồi!” Nhạc Dương ở mũi thuyền nghe thấy, trái tim đau thắt lại!

Còn Lê Định Minh thì bị Ba Tang quật mạnh trở lại thuyền, kế đó cả con thuyền lại nghiêng ngả một phen. Ba Tang hét lớn: “Bám chặt vào ba lô!”

Lúc này con thuyền hình rắn trông chẳng khác nào một chiếc xe hơi đang lao hết tốc lực trên bãi đá lởm chởm, liên tục bị giật tung lên theo dòng nước lên lên xuống xuống. Cả quá trình ấy kéo dài

suốt mấy phút đồng hồ, rồi con sóng ập tới đó mới từ từ dịu đi. Trong đoàn thám hiểm, chỉ có các thành viên đã từng đến châu Mỹ mới từng trải nghiệm một cách sâu sắc thứ sức mạnh cuộn trào mãnh liệt và không thể kháng cự ấy. Trong hồi ức của họ, cả cơn lũ đó là một quá trình giật lắc điên cuồng kéo dài vô tận, xương cốt toàn thân lỏng lẻo như rời cả ra, thậm chí cả ý thức và tư duy cũng trở nên mơ hồ, chỉ còn một chút tỉnh táo cuối cùng để giữ cho các ngón tay bám chặt lấy bất cứ thứ gì, chỉ biết bám cho thật chặt, còn lại tất cả đều không quan trọng nữa. Giờ đây tình hình cũng gần như thế, bàn tay bám chắc mạn thuyền của họ cơ hồ đã ngưng tụ hết sức mạnh toàn thân, còn những bộ phận khác trên cơ thể đã mất đi cảm giác

tri giác. Sau đó, dù đã sóng yên gió lặng, nhưng ai nấy đều phải nằm yên tại chỗ một lúc thật lâu thì cơ bắp mới dần dần ngưng tụ được sức mạnh. Mạnh Hạo Nhiên không hiểu nguyên tắc này, vừa đứng lên đã ngã lộn nhào một cú. Anh ta quỳ trên thuyền, hai tay ôm chặt ba lô; lúc ấy mới phát hiện ra, cánh tay mình khẽ run run, ngoảnh đầu nhìn lại, thấy hóa ra không chỉ mình mình như thế, Lê Định Minh còn đang run dữ dội hơn.

Mấy phút sau, trong ánh mắt kinh ngạc của mọi người, pháp sư Tháp Tây đứng dậy trước nhất, vững vàng bước lên mấy bước đến bên cạnh Trương Kiện hỏi: "Cậu không sao chứ?" Ông nhìn thấy rất rõ, một cột nhũ đá lớn đã cọ mạnh vào

lưng anh ta, tiếng “ôi chao” trong lúc hỗn loạn ấy, chính là do Trương Kiện phát ra.

Vầng trán Trương Kiện lấm tấm mồ hôi, gương mặt nhợt nhạt. Anh ta mỉm cười nói: “Không sao cả, chỉ va chạm một chút thôi, á!” Pháp sư Á La nhẹ nhàng gỡ mảnh áo sau lưng anh ta. Mồ hôi Trương Kiện túa ra, chảy xuống tong tỏng.

Đường Mẫn ở phía sau nhìn thấy rất rõ, cả một mảng da thịt lớn sau lưng Trương Kiện đã tróc, máu thịt bầy nhầy. Chỉ nghe cô kinh hoảng thốt lên: “Á, á!”

Pháp sư Á La quay sang nói với Đường Mẫn: “Tôi nghĩ, cần thứ gì đó để cầm máu.”

Đường Mẫn vội buông tay đang bám vào

mạn thuyền, run rẩy kéo khóa ba lô, nhưng kéo đi kéo lại mấy lần cũng không sao mở ra được. Pháp sư Tháp Tây thấy vậy liền bước tới giúp. Đường Mẫn nói: “Gạc ở ngăn thứ hai, bên dưới là băng, thuốc sát trùng ở ngăn thứ ba bên trái.” Lữ Cánh Nam cũng đứng dậy đi tới giúp một tay. Nhạc Dương bóp bóp nắm tay, tay chân cũng đã hoạt động trở lại được. Anh nghiêng người bấu lấy tay Trương Lập, nói: “Mau đi xem cái đèn kia, hình như hỏng mất rồi.”

Chư Nghiêm ở bên cạnh lên tiếng: “Có lẽ hỏng rồi, tôi thấy cột đá đó đập thẳng vào vỏ đèn.”

Trác Mộc Cường Ba đứng lên, nói với Nghiêm Dũng và đội trưởng Hồ Dương:

“Hai anh không sao chứ?” Cả hai lắc lắc đầu, đồng thời quay đầu lại nhìn Trương Kiện đang bị thương. Nghiêm Dũng nói: “Hừm, cuối cùng cũng sống sót.” Nói đoạn, toan đứng dậy, chẳng ngờ bắp chân bỗng nhiên mềm nhũn ra, cả người bổ nhào về phía trước, may mà tay chụp được cái ba lô của Trương Lập mới không ngã lăn ra. Lúc ấy, anh ta bỗng nhận thấy vị trí bên phải mình bỏ trống, liền buột miệng hỏi: “Lý Hồng đâu?”

“Lý Hồng rơi xuống rồi!” Triệu Trang Sinh rống lên một tiếng, nhân lúc pháp sư Á La hơi lỏng tay, liền giật mạnh người lao xuống dòng U Minh hà. Ba Tang quát lớn: “Điên à! Đừng có mà tự lao đầu vào chỗ chết!”

“Lý Hồng rơi xuống rồi à?” Trác Mộc Cường Ba cũng giật mình kinh hãi. Lý Hồng ngồi phía sau gã, bị tuột tay mà không hề thốt lên tiếng nào. Lúc đó tất cả mọi người đều cúi gằm đầu xuống, thành thử cũng không ai phát hiện ra Lý Hồng bị nước cuốn bay qua đầu họ. Con sóng cao gần mười mét đột nhiên ập đến, nếu như bị cuốn đi trong lúc đó, giờ làm sao mà tìm thấy được nữa chứ?

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đến đuôi thuyền, chiếu đèn pha xuống mặt nước, cố tìm kiếm bóng hình Triệu Trang Sinh. Giây lát sau, anh ta nhô đầu lên khỏi dòng nước tối đen như mực, phẫn nộ đập tay xuống mặt nước làm bắn tung tóe, tức giận hét lên: “Lý Hồng rơi xuống

rồi, tại sao các người không chụp lấy cậu ấy? Các người tài giỏi thế cơ mà! Khụ! Khụ khụ... khụ khụ...” Ho khù khụ một tràng, rồi anh ta lại chìm xuống...

Nhạc Dương ở đuôi thuyền kêu lên: “Còm ơi, mau lên đây! Phía sau còn con sóng nhỏ nữa, cậu sẽ bị cuốn đi mất đấy!” Nhưng Triệu Trang Sinh không trả lời, hai tay cứ vùng vẫy múa may, dường như có gì đó không ổn.

Trác Mộc Cường Ba không kịp cởi áo đã nhảy luôn xuống nước, kéo Triệu Trang Sinh trở lại, lớn tiếng quát: “Lý Hồng bị cuốn đi, chúng ta ai cũng hết sức đau lòng, nhưng cậu làm như vậy, có phải là muốn chúng tôi lại mất thêm một người đồng đội nữa hay không?”

Triệu Trang Sinh được kéo trở lại thuyền, Trác Mộc Cường Ba cũng leo lên, nước sông lạnh buốt làm gã không khỏi rùng mình mấy lượt. Triệu Trang Sinh cuốn mình trong chăn, đờ đẫn ngồi thẫn thờ ra đó, miệng lẩm bẩm: “Tối qua cậu ấy còn nói với tôi, sau chuyến này trở về bọn tôi sẽ cùng leo lên đỉnh Khawakarpo...1”

Anh ta cũng hiểu rõ, lúc đó Lý Hồng bị hất bay lên cách mặt thuyền đến ba bốn mét, chẳng người nào có thể kéo lại được, chính bản thân anh ta cũng chỉ hơi nhổm người lên mà đã bị quăng đi, suýt chút nữa thì cùng chung số phận với Lý Hồng rồi.

Khóe miệng Nhạc Dương run run, sắc

mặt tái nhợt. Anh bước đến trước mặt Triệu Trang Sinh. Hai người đờ đẫn nhìn nhau, đều nhận ra sự bi thương đau đớn trong ánh mắt đối phương. Nhạc Dương không thể ngờ, Lý Hồng lại ra đi nhanh như vậy, đột ngột như vậy. Sau cơn lũ càn quét, mặt sông đen ngòm lại trở về trạng thái phẳng lặng, không còn nhìn thấy bất cứ thứ gì nữa.

“Lý Hồng...” Nhạc Dương đột nhiên hướng về phía bóng đêm hét toáng lên.

“Lý Hồng... Lý Hồng... Lý Hồng...” Trong hang động vẳng lại vô số tiếng vọng, có thể nghe rõ được tiếng kêu của Nhạc Dương đang đi xa dần xa dần trong hang động.

“Nhất định phải sống đấy...”

“Nhất định phải sống đấy... nhất định phải sống đấy... nhất định phải sống đấy...”

Triệu Trang Sinh cũng hét lên theo, tiếng hét của hai người tựa như hai con giao long quấn chặt lấy nhau, lan đi xa theo dòng nước xiết cuồn cuộn, để lại vô số gợn sóng lăn tăn tan biến trong chớp mắt. Tất cả đều hiểu rõ, trong dòng nước xiết thế này, tỉ lệ sống sót gần như bằng không, nhưng có lẽ Lý Hồng lại bị cuốn tới một bình đài nào đấy, hoặc ôm được một cây trụ đá ở đâu đó. Không chừng... không chừng anh ta lại có thể lội nước qua bóng đêm, trở về thôn Công Bố rồi. Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh đều nghĩ như vậy để tự an ủi mình, cố nén nỗi

đau trong lòng và lệ nóng nơi khóe mắt, im lặng nhìn đăm đăm vào bóng đêm mịt mùng.

Gương mặt Lữ Cánh Nam không hiện lên bất cứ cảm xúc nào. Cô nhìn Nhạc Dương nói: “Đừng quên, cậu là quân nhân, nếu cậu không muốn mất thêm nhiều người nữa thì lập tức trở về vị trí ngay.”

Sean ngoảnh đầu lại nhìn Vương Hựu. Lúc huấn luyện, hai người trước đây từng tham gia đoàn phượt đến châu Mỹ này nói chuyện không nhiều, mà giữ khoảng cách nhất định, lúc này thành ra lại hòa nhập với các thành viên mới. “Sao hả? Còn kích thích hơn hồi ở châu Mỹ đúng không?” Sean hỏi, khóe miệng như cười.

Vương Hựu tay vẫn đang bám cứng đờ ở mạn thuyền, hờ hững nói: “Thế này có đáng gì chứ.”
Ở cuối thuyền, Ba Tang cũng đã đứng lên, nhìn dòng nước chảy bên mạn thuyền, rồi vỗ vỗ lên vai Lê Định Minh lúc ấy vẫn chưa kịp định thần, đoạn quay đầu nhìn pháp sư Á La. Pháp sư vẫn ngồi vững như núi, lúc con nước ập đến, pháp sư Á La không hề bám vào mạn thuyền, nhưng thân thể lại vẫn dính chặt vào thuyền, không hề nhúc nhích di động, tới giờ ông vẫn giữ nguyên tư thế ấy, dường như còn đang nhập định chưa tỉnh vậy.
Ba Tang bất giác đưa tay lên vuốt vuốt hàm râu, anh ta càng lúc càng không thể nhìn thấu được vị pháp sư già nhìn bề

ngoài có vẻ hết sức gầy gò yếu đuối này. Còn pháp sư Tháp Tây nữa, rồi cả Lữ Cánh Nam, Cường Ba thiếu gia, và gã ngoại quốc Sean kia nữa, cao thủ lợi hại trên con thuyền này quả thực nhiều ngoài sức tưởng tượng.

Vết thương trên lưng Trương Kiện được tiêu độc bằng oxy già rồi đắp một lớp gạc, băng bó cẩn thận, không còn quá đau đớn nữa. Mọi người còn lại cũng dần dần hồi phục. Duy chỉ có Lê Định Minh là vẫn túm chặt lấy ba lô của mình, sắc mặt lúc xám xịt lúc trắng nhợt, hai môi xanh ngoét, chốc chốc khoé miệng lại giật giật một hồi. Mọi người đều hiểu, anh ta đã quá sợ hãi. Đúng vậy, đối với một người bình thường mà nói, trải

nghiệm đi sướt qua bên cạnh Tử thần như vậy, cả đời chỉ cần một lần cũng đã quá đủ rồi, càng huống hồ trong hai ngày tiếp theo đây, bọn họ vẫn phải liên tục gặp phải tình cảnh như vậy nữa. Không ai trách cứ Lê Định Minh cả, ngược lại mọi người còn quây lại an ủi anh ta nữa.

Rốt cuộc Lê Định Minh cũng dần dần bình tĩnh phần nào. Đội trưởng Hồ Dương chủ động yêu cầu đổi vị trí với anh ta. Vậy là Lê Định Minh ngồi giữa, đội trưởng Hồ Dương ngồi ở cuối thuyền.

Đèn pha ở mũi thuyền đã hỏng, Trương Lập thay một ngọn mới. Họ sớm đã có chuẩn bị để đối phó với tình huống này, trong hành trang mang theo có tới mấy

chiếc đèn dự phòng. Điều duy nhất chưa kịp chuẩn bị, chính là không ai ngờ dòng nước lại dữ dội tới nhường ấy. Trương Lập nghĩ ngợi giây lát, rồi đề xuất dùng dây thừng buộc vào các thanh ngang của khung thuyền, sau đó mỗi người sẽ dùng khóa móc buộc mình với thân thuyền, như vậy thì sẽ không sợ bị hất văng khỏi thuyền lúc tròng trành nữa. Nói làm là làm luôn, Trương Lập thay một ngọn đèn mới, kế đó bắt tay vào cải tạo con thuyền. Chẳng mấy chốc, con thuyền hình rắn ấy lại tiếp tục khởi hành.

* * *

Chú thích:

1. Đây là đỉnh chính của Mai Lý tuyết sơn (hay còn gọi là Thái Tử tuyết sơn

hoặc núi tuyết Khawakarpo), nằm ở địa giới tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Xoáy nước đen

Nhạc Dương nhìn chằm chặp vào màn hình máy tính, cẩn thận phân biệt từng đoạn đường, đồng thời sử dụng các thiết bị đo đạc tuyến đường họ đã đi qua. Sau khi đoàn người xuôi dòng được 211 kilomet, Nhạc Dương nói với Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba thiếu gia, bảo mọi người chú ý khống chế tốc độ, đoạn phía trước đi chậm một chút thôi, chúng ta bắt đầu tiến vào khu vực có nhiều lối rẽ nhánh nhất rồi đấy, sơ sẩy một chút là lạc đường ngay.”

Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng nói: “Tổ ba ngừng chèo thuyền. Nghiêm Dũng,

Sean và pháp sư Tháp Tây giảm tốc độ lại.” Sợ Sean không hiểu, gã nói lại một lượt nữa bằng tiếng Anh.

Nhạc Dương chăm chú quan sát phía trước, thấy mặt nước đen kịt lại xuất hiện những gợn sóng nhỏ lăn tăn, anh vội nói “Cường Ba thiếu gia, vào khu vực nước xiết rồi đấy, lại nước xiết nữa!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vào vùng nước xiết rồi, mọi người chuẩn bị!”

Cả đoàn đều cầm sẵn mái chèo trên tay. Vừa chuẩn bị xong, chợt nghe Nhạc Dương khàn giọng hét lên: “Thác nước ngầm!”

Con thuyền bỗng thụp xuống, bắt đầu từ mũi thuyền, cảm giác như ngồi trên tàu lượn siêu tốc trong công viên vậy. Con

thuyền rắn bám sát vào mặt nước, như một con côn trùng nhuyễn thể khổng lồ trượt xuống thác nước, thân thuyền còn chưa ổn định, mũi thuyền đã lại hụt bẫng một cái. Hóa ra là gặp một thác nước khác, liên tiếp năm thác nước ngầm nối liền nhau. Lần này cũng nhờ mấy cái khóa móc dùng khi leo núi của Nhạc Dương, mọi người mới không bị hất văng ra khỏi thuyền. Tuy nhiên liên tiếp rơi tự do như thế, so ra thì cũng chẳng khác gì liên tiếp nhảy xuống năm lần từ độ cao năm mét là bao. Cả bọn Trác Mộc Cường Ba tái mét hết cả mặt mày, dạ dày quặn lên muốn nôn ọe.

Vậy vẫn còn chưa hết, sau khi rơi xuống thác nước thứ năm, Nhạc Dương lại kêu

lên: “Dòng chính sông ngầm, cảnh báo cấp ba.”

Chư Nghiêm không kiềm chế được, mới ngoác miệng ra chửi: “Mẹ nó chứ!” con thuyền rắn đã rơi mạnh xuống giữa dòng sông.

Dòng chính của con sông ngầm này rộng đến gần hai chục mét, chảy ầm ầm từ Đông sang Tây, sóng dâng cuồn cuộn cao tới ba bốn mét. Sau khi rơi xuống, con thuyền rắn như thể bị đẩy ra từ một lỗ nhỏ khuất nẻo nào đó, thân thuyền liền xoay ngang ra, ánh đèn pha không ngừng vạch những quầng sáng loang loáng lên vách đá ven sông. Nhạc Dương bất chấp cổ họng đau rát, lớn tiếng hét ầm lên: “Phương hướng, giữ vững phương

hướng, người nào ở bên trái thu mái chèo lại! Bên phải chèo ngược mau! Tôi nói là chèo ngược cơ mà! Đừng chèo thuận dòng nữa! Đổi hướng, đổi hướng mau lên!”

“Hai trăm mét phía trước có chỗ rẽ, mọi người cố lên... không kịp mất rồi!”

“Nghe đây! Lúc nào tôi nói ‘trái’ một tiếng, những người bên trái dốc hết sức mà chèo, những người ngồi bên phải đồng thời cũng chèo ngược lại, như vậy thì có thể khống chế được phương hướng rồi! Nếu tôi nói ‘phải’ thì làm ngược lại nhé; tôi nói ‘tiến’, thì tất cả chèo về phía trước; tôi nói ‘lùi’, cả đội lại chèo ngược về sau. Mọi người hiểu hết chưa!”

“Chú ý, trái!”

“Qua mất rồi, phía trước còn năm chỗ rẽ cho chúng ta lựa chọn. Phải! Phải! Phải!”

“Nhất định phải ổn định được thân thuyền đã! Tiếp theo nào, phải!”

“Phải!”

“Phải!”

“Không được, thuyền không giữ được phương hướng thì không thể nào tiến vào hang động đã định trước, xem ra chúng ta chỉ còn cách để thuyền đi thẳng về phía trước thôi vậy. Đoạn phía trước cũng có lối rẽ, nhưng nhìn màu sắc trên bản đồ thì không dễ đi cho lắm đâu.”

Con thuyền hình rắn to lớn cứ vậy mà xoay tròn giữa dòng sông ngầm rộng lớn, lúc thì đụng vào vách đá bên trái, chốc sau đập vào vách đá bên phải, kế đó lại

bắt đầu xoay tròn theo hướng ngược lại. Mỗi lần va chạm đều bật mạnh, thân thuyền chắc chắn dường như không vấn đề gì, nhưng những người ngồi trên thuyền, đặc biệt là các thành viên mới, thì đều bắt đầu cảm thấy không chịu đựng nổi. Chỉ riêng lực ly tâm do con thuyền xoay tròn đã đủ khiến người ta đầu váng mắt hoa rồi, càng không nói gì đến chấn động sau mỗi lần va chạm, cảm giác như thể cả lục phủ ngũ tạng đều muốn bung ra khỏi lồng ngực. Có lúc nhìn con thuyền lao nhanh đập mạnh vào vách đá, những người không kịp thu mái chèo đều bị chấn động tê rần cả cổ tay. Cũng may là mái chèo của họ đều làm bằng thép nhựa, dù bị va đập mạnh thế nào cũng chỉ cong vênh biến hình chứ không đến nỗi gãy

đôi. Nhưng con thuyền cứ xoay mòng mòng như vậy khiến người bên trên không thể nào ngồi vững được, liên tục có người va đập vào nhau, mặt mũi, thân thể nếu không bị thúc cùi chỏ hay đạp chân vào thì cũng bị mái chèo "thơm" cho một phát, da thịt mảng thì tím bầm, mảng thì tấy đỏ. Nhạc Dương đen đủi nhất. Anh chàng ngồi ngay phía trước Trác Mộc Cường Ba, mà xương cốt của gã Cường Ba thiếu gia này thì vừa thô vừa cứng, tuy không cố ý, nhưng Nhạc Dương cũng bị dần cho một trận nhừ tử, tay chân mềm nhũn bủn rủn. Mỗi lần Nhạc Dương có va đập ngoài ý muốn với Trác Mộc Cường Ba, là người ta lại nghe thấy tiếng kêu la thảm thiết của anh

chàng vang lên.
“Cẩn thận!” “Anh đụng phải tôi rồi!” “Ôi chao ôi, cái lưng của tôi!” “Ngồi vững vào, ngồi vững vào!” “Mái chèo của anh kìa!” “Ôi cái mông tôi!” Ánh đèn pha loang loáng càng làm tăng thêm cảm giác chóng mặt choáng váng. Chẳng được bao lâu, Vương Hựu bỗng cảm thấy mặt mình nóng sực, nhớt nhớt nhầy nhầy không hiểu là thứ gì. Ngoảnh đầu nhìn, hóa ra là Mạnh Hạo Nhiên không thể chịu nổi được nữa, bao nhiêu đồ ăn thức uống đều phun ra sạch sẽ cả. Dạ dày Vương Hựu vốn cũng đã xóc lên xóc xuống mấy bận, bị Mạnh Hạo Nhiên ọe ra đầy cả người, anh ta đột nhiên cũng cảm thấy một cơn buồn nôn khó tả dâng trào lên, vội dựa

vào mạn thuyền, há miệng ra, rồi cũng ăn bao nhiêu ọe ra hết bấy nhiêu. Triệu Trang Sinh ngồi phía sau Mạnh Hạo Nhiên cũng kêu toáng lên: “Nôn đầy ra người tôi rồi!”

Trác Mộc Cường Ba hét lớn: “Đừng cãi nhau nữa! Nắm chắc dây thừng, thu hết mái chèo lại! Đoạn sông này không ngắn đâu, còn phải xoay tròn thêm một hồi nữa đấy, tất cả gắng lên cho tôi! Nếu buồn nôn thì nhoài người ra mạn thuyền mà nôn, đừng nhìn chằm chằm vào chỗ ánh đèn pha nữa!”

Tất cả đều như ngồi trên bánh xe, bị quay cho xây xẩm mặt mày, không còn phân biệt được phương hướng đâu vào đâu nữa.

Sóng cao từ ba tới năm mét, liên tiếp ập xuống, nếu là con thuyền khác thì e rằng sớm đã lật úp từ đầu, không biết còn bị vô số những dòng xoáy ngầm kia kéo xuống tận đáy nước nào nữa. Nhưng dù có con thuyền hình rắn đặc biệt ấy, tình hình lúc này của bọn Trác Mộc Cường Ba cũng không thể lạc quan được. Khả năng linh động uốn cong thân thuyền của thuyền rắn giữa dòng nước cuộn sóng cao ngất này ngược lại đã trở thành một tính năng nguy hiểm. Khi mũi thuyền bắt đầu leo lên vượt qua con sóng lớn đang ập đến, thân thuyền vẫn ở khoảng không giữa hai ngọn sóng, cả con thuyền liền bị gấp thành hình chữ "U", người ở mũi thuyền và đuôi thuyền rạp cả vào giữa;

lúc leo lên được đỉnh con sóng, thuyền rắn lại như bị gãy xương sống, cả con thuyền gập xuống hai bên, tạo ra một chữ "U" ngược, những người ngồi giữa lại đổ ngược sang hai bên, trong cả quá trình ấy, con thuyền vẫn không ngừng xoay tròn. Lúc này, con thuyền rắn của họ tựa hồ như con bươm bướm đang đi đến giai đoạn cuối cùng của cuộc đời ngắn ngủi, mũi thuyền và đuôi thuyền là hai cánh bướm. Con bướm chốc chốc lại giãy giụa đập mạnh đôi cánh, nhưng vẫn không thể làm gì được hơn là thả mình đảo tròn rơi xuống. Nếu không phải các thành viên trong đoàn đều đã dùng dây thừng buộc mình vào khung thuyền, chẳng rõ có bao nhiêu người bị hất văng ra rồi.

Trên đỉnh một ngọn sóng, Trác Mộc Cường Ba đè lên ba lô của Nhạc Dương. Cả hai cùng bị quán tính của con thuyền hất văng sang bên trái, tựa như hai quả tạ lớn treo trên dây đu. Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng hét hỏi: “Đã lỡ qua mất bao nhiêu lối rẽ rồi?”

Chỉ khoảnh khắc sau đó, Nhạc Dương đã đè ngược lên ngực Trác Mộc Cường Ba. Hai người cùng văng sang bên phải. Nhạc Dương cũng dồn hết sức khản giọng hét lên đáp: “Không biết! Không có ánh sáng, tôi chẳng nhìn thấy gì cả!” Đúng vậy, đèn pha nếu không chiếu thẳng lên trần thì cũng cắm đầu vào lòng nước, không thể nào nhìn rõ kịp tình hình hai bên vách. Nhạc Dương lại lớn tiếng nói:

“Trương Lập! Có thể giữ cho ngọn đèn pha không lắc qua lắc lại thế kia không?” Trương Lập hét toáng lên: “Hả? Cậu nói cái gì?” Lại một con sóng lớn nữa ập tới, mọi âm thanh đều bị nhấn chìm.

Hai đầu thuyền lại bật vào nhau, xoay một vòng thuận chiều kim đồng hồ, cả Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương cùng lúc đè về phía Trương Lập, nửa thân người của Chư Nghiêm đã bị văng ra ngoài thuyền. Anh ta chỉ còn biết bám chặt hai tay vào dây thừng bảo hiểm, lớn tiếng hét: “Trương Lập, cậu đá vào mặt tôi rồi!” Trương Lập đang bị Nhạc Dương và Trác Mộc Cường Ba đè cho bẹp dí như đòn bánh tét, đành gắng gượng rặn ra một nụ cười: “Thật là ngại

quá.”

Lời còn chưa dứt, con thuyền rắn lại đập mạnh vào vách đá, cũng chẳng rõ là vách bên trái hay vách bên phải nữa, chỉ thấy đập mạnh rồi bật ra, kế đó cả con thuyền lại xoay theo hướng ngược lại. Lần va chạm này áp lực quá lớn, khiến những người ngồi ở mạn thuyền bên phải bị hất văng hết ra ngoài, chỉ còn nhờ sợi dây an toàn khóa chặt vào với con thuyền. Kể cả những người trong thuyền cũng bị tốc độ xoay chuyển quá nhanh làm văng lên không, hai chân rời khỏi mặt đất, dưới ánh đèn pha loang loáng, trông cứ như một chuỗi lạp xường đung đưa trong trận cuồng phong mãnh liệt.

Trác Mộc Cường Ba lại lớn tiếng nói

với những người phía sau: “Ai ở phía sau, có nhìn rõ chúng ta đã bỏ lỡ mấy lối rẽ rồi hay không?”

Không người nào trả lời, thông thường khi Nhạc Dương đã không thể quan sát được, thì những người khác cũng không khá khẩm gì hơn, huống hồ tình hình lúc này lại còn tồi tệ như vậy, vừa mới đỡ được cả bãi thực phẩm đang tiêu hóa dở dang chua lòm tanh loét không biết của ai phun tới, sau lưng lại bị người khác vừa đấm vừa đạp, ai nấy đều không tự chủ được, hết nghiêng bên này lại rạp sang bên kia. Thuyền rắn như thể một con bò mộng đang lên cơn cuồng nộ, toan hất văng lũ trẻ chăn bò cưỡi trên lưng mình xuống đất. Trong tình trạng xoay mòng

mòng lại dập dềnh lên xuống liên tục như thế, cả bọn Trác Mộc Cường Ba chỉ có vài người là kiềm chế được cảm giác nhộn nhạo trong lồng ngực, không ọe ra. Giữa lúc con thuyền xoay nhanh vù vù, ánh mắt Trác Mộc Cường Ba chợt lóe lên, chỉ thấy ở phía ánh đèn pha rọi tới hình như có mấy cửa hang tối om. Xem ra đoạn sông chính này đã đến tận cùng, chẳng mấy nữa cả bọn sẽ tiến vào nhánh rẽ. Gã hét lớn: "Nhạc Dương, phía trước có mấy lối rẽ đấy, chú ý quan sát, chúng ta vào hang thứ mấy đây!" Lời vừa mới dứt, bỗng nghe "vù", một cái ba lô to tướng tựa như ngọn núi nhỏ bay vèo về phía Trác Mộc Cường Ba. Lúc này gã đang cùng cả con thuyền xoay về phía

bên phải, hai chân quýnh vào nhau như người đánh Túy quyền. Trong lúc luống cuống, gã vội vung tay hất đi. Quả núi nhỏ đập mạnh vào sau gáy Nhạc Dương một cú, kế đó lướt ra khỏi con thuyền, chìm xuống dòng nước tối om, không còn thấy bóng dáng đâu nữa. Kế đó phía sau lại có một chiếc ba lô khác không rõ của ai bay "vù" lên, suýt chút nữa thì hất văng cả Nghiêm Dũng ra ngoài!

Toàn thân Trương Lập lơ lửng trên không, anh nghiêng đầu tránh cái chân vung tới của Nghiêm Dũng, rồi hét lên: "Ba lô của ai rơi đấy! Mọi người giữ chặt ba lô vào! Đừng để văng ra ngoài thuyền!" Thì ra, các điểm chốt cố định của Trương Lập thiết kế là dựa trên

cường độ dòng nước của lần đầu tiên bọn họ tiến vào U Minh hà, không ngờ lại gặp phải dòng nước xiết đáng sợ đến nhường này, quai đeo của ba lô không thể chịu được lực ly tâm quá mạnh, đã tự đứt lìa ra bay vút đi.

Gần như cả quá trình ấy chỉ diễn ra trong một cái chớp mắt, cú đập làm Nhạc Dương đau đến nổ đom đóm mắt, chỉ nghe anh hét ầm lên: “Tôi không thấy gì, Cường Ba thiếu gia, tôi không thấy gì hết!” Đợi khi Nhạc Dương hồi phục được thị lực, thì con thuyền hình rắn của họ đã xoay mòng mòng trong một nhánh sông nhỏ hơn. Dưới ánh đèn, hai vách đá hai bên gần sát sạt với thân thuyền, Nhạc Dương lẩm bẩm nói: “Chúng ta, chúng ta

đã vào nhánh rẽ rồi sao?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu đáp: “Ừm, cẩn thận!” Con thuyền rắn lại va phải vách đá, lắc lư chao đảo một hồi, những người bị hất văng lên không trung đột nhiên cảm thấy lực kéo kỳ dị kia biến mất, lập tức rơi lộp bộp xuống thuyền, rồi lăn lông lốc trong thuyền như người ta lắc thẻ xin xăm.

Liền sau đó, thuyền rắn uốn mình vòng qua một chỗ ngoặt hình chữ “S”, cơ hồ lại vào một hang động rẽ nhánh khác, nhưng lúc này mọi người đều đã nằm vật cả ra khoang thuyền, chẳng ai còn hơi sức đâu bò dậy được nữa.

Từ đây trở đi, sông ngầm đã bớt dập dềnh lên xuống hơn nhiều, nhưng những

con sóng cao ba bốn mét vẫn dồn dập hết đợt này lại đến đợt khác, cộng với đà lao nhanh vun vút xuôi theo dòng nước, người trên thuyền cũng chẳng hề dễ chịu hơn mấy. Lần này, họ đã phải vật lộn giữa dòng nước xiết có thể khiến người ta gãy gân lìa cốt ấy suốt bảy tiếng đồng hồ. Bảy tiếng đồng hồ liên tục dềnh lên dập xuống như cưỡi trên lưng con bò mộng đang lồng lộn, bảy tiếng đồng hồ quay tròn như quạt gió, không có chỗ nào để cập thuyền đỗ lại, không có đoạn nào mặt nước phẳng lặng yên bình. Lúc con thuyền tiến vào khu vực nước nông và dần dần bình ổn trở lại, người nào người nấy đều đã sức cùng lực kiệt, thậm chí còn có mấy người bị quăng quật đến sùi cả bọt mép, hai mắt trắng dã trợn trừng

trừng.

“Chúng ta ở đâu rồi?” Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên nhìn mảng tối đen như mực bên trên, cơ hồ như đang hỏi, lại tựa như lẩm bẩm tự nói với chính mình.

Nhạc Dương đáp: “Không biết nữa, Cường Ba thiếu gia, chúng ta phải đứng dậy xem... xem...” Nói đã tốn sức, hành động lại càng tốn sức hơn, Nhạc Dương gục xuống sàn thuyền thở dốc một hồi, chỉ thấy gót chân anh chàng đưa lên, sống lưng đập xuống thân thuyền kêu “răng rắc”, cứ thế rồi không sao dậy nổi nữa.

Trương Lập nói: “Ở địa ngục chứ còn ở đâu nữa. Chúng ta đến địa ngục được hai ngày rồi còn gì? Nếu thêm hai ngày như thế này nữa, tôi nghĩ chắc mình không

cầm cự được đến lúc trở ra đâu.”

Trác Mộc Cường Ba thử lật người ngồi dậy, nhưng gã chợt phát hiện ra xương sống của mình dường như không thuộc về mình nữa, không sao nhúc nhích nổi. Gã nghiến chặt răng, lấy hai cùi chỏ chống người lên, nghiêng nghiêng dựa vào mạn thuyền, nhích dần từng chút từng chút một, cuối cùng cũng nghển được cái đầu lên. Kế đó, gã trông thấy bốn người đang đứng: pháp sư Tháp Tây, pháp sư Á La, Lữ Cánh Nam và Sean. Có điều trông Sean đầu tóc rối bù, mặt mày xanh xanh tím tím, quần áo rách rưới bẩn thỉu chứ không được hoàn toàn vô sự như ba người còn lại.

Ba người đó là Mật tu giả, tự nhiên

không cần phải nói, thế nhưng Sean, cả Sean cũng đứng lên được. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên cảm thấy một luồng sức mạnh từ dưới chân lan tỏa đi khắp toàn thân, gã nghiến răng thật chặt, cuối cùng cũng đứng lên được. Bốn người vẫn còn đứng vững được ấy bắt đầu tỏa ra giúp đỡ những người thể lực yếu nhất. Trác Mộc Cường Ba giờ mới nhìn rõ được tình trạng của toàn bộ con thuyền sau một trận vật lộn với dòng nước... Ba ngọn đèn pha, chỉ còn một ngọn ở đuôi thuyền là nguyên vẹn, những chiếc còn lại một thì đã rũ xuống như con gà bị vặt mất đầu, lúc sáng lúc tối, còn chiếc ở mũi thuyền sớm đã bị hất văng đi từ lúc nào không biết; bên trong thuyền lại càng bừa bộn nhếch nhác hơn, khắp nơi loét

nhoét bãi nôn; còn cả mấy chiếc ba lô tuy chưa bị hất văng ra khỏi thuyền, nhưng quai đeo bị xé toác ra, quần áo, đồ ăn vung vãi khắp xung quanh. Ngoài năm người bọn họ, những người còn lại đều ngửa mặt lên trời, nét mặt ngây ngẩn đờ đẫn như lũ trẻ bị bệnh si ngốc bẩm sinh. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, đối với những người đang nằm ấy, trước mắt chỉ cần họ còn thở được đã là tốt lắm rồi.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn người bên cạnh mình trước tiên, hơi thở của Nhạc Dương và Trương Lập đều rất đều đặn, chỉ là không sao gượng đứng dậy nổi; Chư Nghiêm thở hổn hển, nhưng vẫn gắng chịu đựng được; Nghiêm Dũng nghiêng người dựa vào mạn thuyền, ngồi

yên bất động thở hồng hộc. Gã lại đưa mắt nhìn mấy người bị thương khá nặng, dải băng quấn sau lưng Trương Kiện đã thấm đỏ máu tươi, Lữ Cánh Nam đang băng lại cho anh ta; Sean thì đang đưa tay lên mũi Lê Định Minh xem còn thở không hay làm gì đó cũng không rõ; Mạnh Hạo Nhiên vẫn đang sùi bọt mép, nhưng có pháp sư Tháp Tây ở bên cạnh lo liệu cho; Vương Hựu cũng đang sùi bọt mép, pháp sư Á La đang kiểm tra giúp anh ta. Trác Mộc Cường Ba đảo mắt một vòng nhìn đám người nằm đầy ra sàn thuyền ấy, rồi nhấc chân lên, loạng choạng ngả nghiêng bước được hai bước như người say rượu, dần dần mới ổn định được thân thể, nhúc nhắc bước về phía đuôi thuyền. Gã cảm tưởng như

mình đang xem xét chiến trường sau trận đại chiến. Những người nằm dưới chân không ai là không máu me đầy mặt, xanh xanh tím tím, trông chẳng khác nào bức tranh sơn dầu. Bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng chẳng dễ chịu gì, trong lúc hỗn loạn, mắt phải gã không biết bị tay hay chân ai tương cho một cú khá nặng, giờ cảm giác nhìn gì cũng phải nheo nheo mắt lại mới rõ, chắc là đã hơi sưng tấy lên rồi.

Đúng rồi, Mẫn Mẫn đâu? Mẫn Mẫn sao rồi? Trác Mộc Cường Ba thầm giật thót mình. Lữ Cánh Nam đang chắn phía trước Đường Mẫn, chắc là tình hình cô đã đỡ hơn phần nào. Nhưng gã vẫn chưa yên tâm, vội loạng choạng bước lên hai

bước đến chỗ Đường Mẫn. Chỉ thấy Đường Mẫn đang dựa lưng vào ba lô, đầu tóc xõa ra rũ rượi che mất nửa khuôn mặt. Trác Mộc Cường Ba cẩn thận quỳ một chân xuống, khẽ cất tiếng hỏi: “Mẫn Mẫn, em vẫn ổn chứ?”

Mẫn Mẫn yếu ớt rên lên hai tiếng “ư ư” coi như trả lời. Trác Mộc Cường Ba gạt tóc cô ra, lập tức giật nảy mình kinh hãi, mồ hôi lạnh đẫm người. Mẫn Mẫn nghiêng đầu đi, để mái tóc rủ xuống che lấp gương mặt, thấp giọng nói: “Em không sao, anh đi xem những người khác đi, họ cần giúp đỡ hơn.” Trác Mộc Cường Ba toan chuẩn bị đứng lên, Đường Mẫn lại khua khua tay, tựa hồ muốn kéo vạt áo gã lại, nhưng cuối cùng

cũng không thể nhấc tay lên nổi, đành thở hổn hển, phều phào nói: “Ba lô, ở ngăn giữa trong ba lô đều là thuốc men cấp cứu cả đấy.”

Trác Mộc Cường Ba xoa nhẹ lên gương mặt cô qua làn tóc, khẽ nói: “Ừ, anh biết rồi, em nghỉ ngơi đi.”

Lúc gã đứng lên, thấy Ba Tang ở cuối thuyền cũng đã gắng gượng bò dậy. Nhạc Dương ở mũi thuyền tuy chưa nhổm lên được, nhưng đã bò được về phía trước hai bước, gác đầu vào mạn thuyền, mượn ánh sáng ngọn đèn pha phía sau quan sát bóng đêm thăm thẳm, cả một vùng tối tăm tưởng chừng như kéo dài vô biên vô tận. Trác Mộc Cường Ba xoay người lại, bỗng nghe Lữ Cánh Nam nói: “Băng

gạc.” Gã mở ba lô ra, lấy băng gạc đưa cho cô. Kế đó, lại quay người sang bên cạnh, đối diện với Lê Định Minh, chỉ thấy hai hàng lông mày của anh ta đã nhăn tít lại.

Thấy Trác Mộc Cường Ba bước tới, Sean nói: “Hình như anh ấy không ổn rồi.”

“Gì hả?” Trác Mộc Cường Ba giật bắn người, mặc dù lần vượt dòng nước xiết này hung hiểm hơn bất cứ lần nào trước đó, những người trên thuyền cũng có thể xem như vừa đi lướt qua vai Tử thần, nhưng chấn động mãnh liệt và xoáy nước dữ dội ấy cùng lắm chỉ khiến người ta đầu váng mắt hoa, buồn nôn buồn mửa là cùng chứ không thể dẫn đến tử vong

được. Trừ phi trong lúc va chạm với khung thuyền, Lê Định Minh đã bị gãy mất khúc xương nào đó, hoặc nội tạng tổn thương nghiêm trọng.

Thử đưa tay rờ mũi, quả nhiên hơi thở Lê Định Minh chỉ còn mỏng mảnh tựa đường tơ, lồng ngực đã ngừng phập phồng, cả mạch đập cũng không thấy nữa! Đặt tay lên ngực, tim không còn đập nữa! “Sao lại như vậy được?” Trác Mộc Cường Ba lấy vô cùng kinh hãi, vừa nãy khi chạm vào Lê Định Minh gã đã nhận ra, thân thể anh ta tổn thương không nhiều lắm, xương cốt vẫn còn nguyên vẹn, nhưng tình hình trước mắt không cho phép gã nghĩ ngợi nhiều nữa: “Thuốc trợ tim. Xoa bóp ngoài lồng ngực. Hô hấp

nhân tạo.” Trác Mộc Cường Ba nói với Sean.

Lữ Cánh Nam cũng quay sang hỏi: “Sao vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Anh ấy không thở nữa rồi.”

“Cái gì hả?” Lữ Cánh Nam cũng hết sức chấn động. Khi cô nhìn thấy Lê Định Minh lúc nãy, anh ta hầu như không hề có vấn đề gì lớn, vậy nên cô mới quay sang cấp cứu cho Trương Kiện bị thương nặng hơn, sao vừa ngoảnh đi ngoảnh lại đã tắt thở như vậy được chứ. Lữ Cánh Nam vội nói: “Đường hô hấp có thông suốt không? Có phải lúc nôn ra bị nghẹn không?” Có điều, cô cũng biết rõ, thức ăn của bọn họ đều là thực phẩm nén và

đồ hộp, dù có nôn ra thì cũng thành dạng nhầy nhầy như hồ nhão, không thể có miếng nào quá lớn đến nỗi gây tắc nghẽn đường hô hấp được.

Sean đã làm sạch khoang miệng cho Lê Định Minh, lúc này lắc đầu nói: “Trong khí quản không có dị vật gì cả.” Anh ta lấy một tấm băng gạc, kê lên miệng Lê Định Minh, đang chuẩn bị thực hiện hô hấp nhân tạo.

“Quái lạ thật.” Lữ Cánh Nam nhướng đôi lông mày lá liễu, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Anh qua đây băng bó cho Trương Kiện.” Hễ đến lúc nào tình hình khẩn cấp, Lữ Cánh Nam lại giở thái độ giáo quan ra theo thói quen. Trác Mộc Cường Ba cũng lập tức nghe lệnh, không

ý kiến gì.

Lữ Cánh Nam kiểm tra cổ họng Lê Định Minh, không phát hiện có vết thương nào rõ rệt, bèn thầm nhủ trong lòng: “Lẽ nào phổi bị tổn thương?” Cô tiêm cho anh ta một mũi trợ tim, rồi lấy đèn ra kiểm tra, đồng tử đã giãn lớn, hoàn toàn không còn phản xạ với ánh sáng. Thấy vậy, cô đành thở dài một tiếng, nói với Sean: “Tiếp tục xoa bóp ngoài lồng ngực.” Nói đoạn, đứng dậy đi về phía đuôi thuyền, lúc vòng qua lưng Sean, cô chợt cảnh giác liếc nhìn anh ta một cái. Gã ngoại quốc tóc trắng từ lúc lên thuyền vẫn luôn ngồi sau lưng Lê Định Minh này khiến cô cảm thấy bất an trong dạ.

Lữ Cánh Nam kề miệng sát tai pháp sư Á

La thấp giọng thì thầm mấy câu, ánh mắt vị pháp sư già sững lại, cũng liếc sang nhìn bóng lưng Sean một cái. Sean đang dốc sức xoa bóp ngoài lồng ngực cho Lê Định Minh, đột nhiên cảm thấy sống lưng gai gai lạnh, hơi sững người lại, nhưng không quay đầu, tựa hồ như không hề có cảm giác nào, vẫn tiếp tục ấn bóp lên ngực Lê Định Minh. Chỉ có điều, trên khóe miệng anh ta ngấm ngầm lộ ra một nụ cười hiếm ai có thể nhận ra được.

Lúc này, Ba Tang, đội trưởng Hồ Dương, Trương Lập đều đã đứng lên được, cũng chia ra giúp đỡ những người bị thương khác. Trác Mộc Cường Ba băng bó cho Trương Kiện xong, đang định quay sang xem Lê Định Minh thế

nào thì chợt có một tiếng còi rít lên làm kinh động tất cả mọi người trên thuyền. Tiếng còi vang lên phía mũi thuyền, là Nhạc Dương! Chỉ nghe Trương Lập ở phía đó gọi: “Cường Ba thiếu gia, anh mau tới đây, Nhạc Dương có chuyện muốn nói.”

Thì ra, Nhạc Dương vẫn ở chỗ mũi thuyền nghỉ ngơi, anh vừa phát hiện ra tình hình mới, toan thông báo cho Trác Mộc Cường Ba, nhưng vừa mở miệng bỗng nhận ra cổ họng mình vừa khàn vừa đau, không thể nào phát ra âm thanh được, muốn gọi Trương Lập thì Trương Lập đã đi ra phía sau, Chư Nghiêm ở bên cạnh vẫn đang thở hổn hển, xem ra cũng chẳng thể gọi to được, vậy là anh

chàng bèn dứt khoát thổi luôn còi cứu sinh, gọi giật Trương Lập quay lại.

Trác Mộc Cường Ba đến bên cạnh Nhạc Dương, cúi người xuống hỏi: “Sao vậy?”

Nhạc Dương cố gắng hết sức để nói to hơn: “Chúng ta không thể cứ... cứ xuôi dòng thế này mãi được, phải chèo thuyền! Mực... mực nước thấp quá! Con nước sau sắp ập tới rồi!”

Trác Mộc Cường Ba hít vào một hơi khí lạnh, con thuyền hình rắn của họ vừa mới ổn định, người trên thuyền hãy còn nằm la liệt ngổn ngang khắp nơi, gã căn bản không hề nghĩ đến vấn đề này. Gã liền lập tức hạ lệnh: “Trương Lập, cậu mau giải quyết vấn đề ánh sáng đi! Đội trưởng Hồ Dương, giúp tôi xem còn

người nào còn cử động được. Chúng ta không thể nằm đây nghỉ ngơi được, phải mau mau chèo thuyền, cần phải tìm được nơi buộc thuyền trước khi con nước sau ập đến. Mọi người cố gắng lên, nếu ai còn cử động được thì cầm hết mái chèo lên cho tôi, chúng ta tiếp tục chèo thuyền!”

Nghiêm Dũng, Mẫn Mẫn cũng đều đã ngồi dậy, xem ra đều có thể cầm được mái chèo.

Lữ Cánh Nam từ phía sau bước tới, thấp giọng nói với Trác Mộc Cường Ba: “Lê Định Minh đi rồi.”

...

Tuy Trác Mộc Cường Ba đã biết đây là kết cục không thể tránh khỏi, nhưng cũng

vẫn bần thần người ra mất mười mấy giây. Lê Định Minh vậy là đã đi rồi. Một nhà động vật học ưu tú, một người tràn ngập tình yêu với cuộc sống, anh vẫn còn muốn mang về cho con gái mình con bươm bướm đẹp nhất. Nhưng thời khắc này không phải là lúc để thương tâm, Trác Mộc Cường Ba chỉ còn biết khẽ gật gật đầu tỏ ý mình đã biết. Đúng vậy, gã đã biết, mỗi một người ở đây đều biết, trong khi trôi dạt giữa dòng nước xiết như vậy, bất cứ tình huống nào cũng có thể xảy ra, cái chết là không thể nào tránh khỏi. Chỉ có điều, gã không thể ngờ, cái chết lại đến nhanh như vậy mà thôi. Hai ngày, hai người. Họ còn phải ở đây bao nhiêu tiếng đồng hồ nữa, cuối cùng liệu còn được mấy người sống sót đây?

Ánh đèn sáng lên, Trương Lập đã thay một ngọn đèn mới ở đuôi thuyền, rồi vội vội vàng vàng chạy tới báo cáo: “Đèn phía sau ổn rồi.” Nói đoạn, anh lấy thêm một bóng đèn khác, rồi lại vội vội vàng vàng chạy về phía mũi thuyền.

Con thuyền hình rắn của họ lại bắt đầu tăng tốc, những thành viên còn cử động được đều ngồi trở lại về vị trí của mình, cầm mái chèo lên, chèo từng đợt từng đợt tiến về phía trước, động tác trông cứng đờ máy móc, nhưng mỗi lần hạ xuống nước đều thật vững vàng mạnh mẽ, không ai hô khẩu lệnh, nhưng động tác vẫn hết sức đều đặn chỉnh tề. Hy vọng của bọn họ, đang ở sâu thẳm trong bóng tối vô biên vô tận kia.

Vương Hựu và Mạnh Hạo Nhiên vẫn quá yếu, không thể nhúc nhích được; Trương Kiện vốn cũng muốn cầm mái chèo lên, nhưng Lữ Cánh Nam nói nếu để vết thương toác ra thì chỉ càng khiến tình hình tệ hơn, không cho anh ta chèo thuyền; xương tay Nhạc Dương cơ hồ đã bị Trác Mộc Cường Ba đè cho trật cả khớp, chẳng còn cảm giác gì nữa. Pháp sư Á La đã giúp nối xương lại, nhưng đến giờ Nhạc Dương vẫn chưa cầm nổi mái chèo, chỉ còn biết nằm rạp ra chỗ mũi thuyền như một chiến sĩ trinh sát, dùng đôi mắt của mình chỉ đường cho cả đoàn tiến lên.

Thi thể Lê Định Minh được đặt nằm bên cạnh ba lô của anh, nhìn như đang ngủ,

không ai làm kinh động đến anh, chỉ để anh nằm lặng lẽ ở nơi đó. Có điều, bàn tay cầm mái chèo của mỗi người đều như nắm chặt hơn một chút, vung lên mạnh hơn một chút, tất cả đều muốn dồn thêm cả một phần sức của Lê Định Minh vào tay chèo, để con thuyền tiến lên nhanh hơn nữa. Tâm tình như đang bám theo con thuyền rắn lượn lờ trong bóng đêm mịt mờ tăm tối, bên tai Trác Mộc Cường Ba lại chợt vang lên lời nói của cha gã: "Có ánh sáng ắt có bóng tối, có sáng thì phải có tối. Con người sở dĩ là con người, đó là bởi ngoài sinh tồn và sinh sôi nảy nở ra, cơ hồ chúng ta đã giũ bỏ đi hết mọi hành vi bản năng nguyên thủy của động vật, để hành vi của bản thân được dựng xây trên cơ sở văn minh. Thế

nhưng, nhân tâm lại phức tạp đa đoan, xã hội của con người lại càng rối rắm, không thể người nào sinh ra cũng đều có một trái tim chỉ toàn thiện ý. Ý nghĩa tích cực của thần thánh chính là đây, thần thánh khiến con người ta tin vào những sự vật tốt đẹp, tin vào sự thuần khiết của tâm linh, đồng thời bù đắp và an ủi khi tâm hồn tín đồ gặp phải tổn thương đau đớn... Nhưng trên đời này, chỉ có bóng đêm mới là vĩnh hằng, ánh sáng chẳng qua chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi mà thôi...”

Lhasa. Trên quảng trường phía trước cổng Đại Chiêu tự, hai trụ đá tượng trưng cho lịch sử được quây lại hiên ngang chọc thẳng lên bầu trời, trong vẻ hồn hậu

thô phác ấy lại toát lên những biến đổi bãi bể nương dâu của lịch sử, những hàng chữ loang lổ khắc ghi lại lời thề thuở trước, những mái vàng trong chùa lấp lánh chói mắt dưới ánh dương rạng rỡ, thu hút vô số du khách đến chụp hình lưu niệm. Lúc này, ở một khóc khuất nẻo không ai để mắt tới trên quảng trường, một người đàn ông ăn mặc kiểu cách bình thường, trước ngực đeo chiếc máy ảnh kỹ thuật số đang làm bộ chụp chỗ này chỗ kia. Y đội một chiếc mũ rộng vành che nắng, đeo kính râm to che mất nửa khuôn mặt, cổ áo dựng cao gần như khuất hết cả phần bên dưới mũi, miệng và cằm. Có điều ăn mặc kín mít kiểu như vậy cũng không khiến người bên cạnh để ý lắm. Xét cho cùng, thời buổi này thanh

niên ăn mặc kiểu gì cũng có, huống hồ đây là nơi quanh năm có du khách Trung Quốc và nước ngoài đến tham quan ngắm cảnh. Gã đàn ông không có gì nổi bật ấy lượn lờ hai vòng quanh quảng trường nhỏ, rồi mới tiến về phía cổng chùa. Lúc đi qua tấm bia Đường Phiên Hội Minh1, chỉ nghe y bật cười gằn lạnh lẽo, tiếng cười đầy vẻ giễu cợt châm biếm. Sau lưng y, một du khách nước ngoài ăn mặc kiểu như người Ả rập bắt đầu giữ khoảng cách nhất định.

Từ cổng chính đi vào rẽ sang bên trái, lại là một quảng trường lộ thiên lớn nữa, gã đàn ông dừng bước đứng một lúc lâu trên quảng trường ấy, dường như đang suy nghĩ điều gì đó, lại dường như đang

cười khẩy. Đồng thời, du khách ngoại quốc cao lớn đảo mắt nhìn những người đang nhàn tản dạo bộ trên quảng trường, làm bộ không hề để ý, hững hờ tiến lại gần gã đàn ông đeo máy ảnh, thấp giọng nói bằng tiếng Anh: “Thưa ngài, chúng ta đổi chỗ khác thì hơn, ở đây nhiều người quá.” Giọng điệu ấy, trong sự nhún nhường có pha lẫn cả vẻ cung kính, cẩn trọng mà toát lên sự sợ hãi, giống như một gã thái giám đang bẩm báo chuyện gì cơ mật với hoàng đế vậy.

Gã đàn ông đeo máy ảnh trừng mắt lên nhìn tên du khách nước ngoài, cười gằn nói: “Sợ cái gì, mày cứ yên tâm đi, nếu cả mày mà hắn cũng nghi ngờ thì thằng đó chẳng còn ai để tin tưởng nữa rồi.”

Giọng nói ấy, không ngờ lại là tiếng Bắc Kinh chính gốc.

Gã du khách người nước ngoài vâng vâng dạ dạ liên hồi: “Vâng, vâng. Ngoài ra, đám người ấy đã có manh mối rồi, chúng dự định mở cuộc họp ở Chechnya vào ba ngày sau, hình như để chuẩn bị hợp tác hành động, đây là địa chỉ.” Nói xong, y liền lặng lẽ đứng yên đợi đối phương trả lời.

Gã đàn ông đeo máy ảnh dường như không hề bực mình khi có một tên cao lớn lẽo đẽo sau lưng mình, đón lấy tờ giấy ghi địa chỉ rồi nói luôn: “Ngài Cafu sẽ tiếp tục giúp đỡ chúng mày, mày có thể về báo cáo được rồi đấy.”

Gã người nước ngoài hơi ngần ngừ hỏi:

“Thế nhưng... chuyện kia... tôi trở về sẽ nói với ông chủ như thế nào bây giờ?”

Gã đeo máy ảnh đáp: “Mày cứ nói, hơi muộn một chút, ngài Cafu sẽ gọi điện cho hắn, chuyện khác không cần phải nói gì hết.”

Gã du khách nước ngoài gật đầu nhận lệnh, đang chuẩn bị rời đi thì chợt phát hiện ra gã đeo máy ảnh vẫn đang nhìn chằm chằm xuống nền đất dưới chân, bèn không kìm được cất tiếng hỏi: “Thưa ngài, mảnh đất này có gì đặc biệt không vậy?”

Gã đeo máy ảnh kéo gọng kính xuống dưới sống mũi, để lộ ra đôi mắt, làm gã người nước ngoài chợt rùng mình khẽ run lên. Mỗi lần nhìn thấy đôi mắt đó, y đều

cảm thấy run run sợ hãi. Ánh mắt ấy, cả ông chủ y cũng phải sợ kia mà. Mí mắt trên của cả hai con mắt đều rất vuông vức, trông như hai hình thang. Bất kể là nhìn từ góc độ nào, cũng đều có cảm giác đôi mắt đó đang nhìn thẳng vào mình. Trong ánh mắt đó, có thể cảm nhận được sự lạnh lùng, bi ai, thương hại. Bất kể là người nào nhìn thấy ánh mắt đó, cũng đều có cảm giác khí lạnh đang dâng lên từ gan bàn chân mình.

"Hừ." Gã đeo máy ảnh lại đẩy gọng kính đen lên, cười bảo: "Đây không phải là đất bình thường, mảnh đất này đã từng nhuộm máu đỏ tươi. Một nghìn năm trước, Lãng Đạt Mã hạ tử lệnh đối với tăng lữ trong chùa, một là hoàn tục làm

Thiên táng sư hoặc đồ tể, hai là sẽ bị thiên táng hoặc giết thịt sống, ông ta còn nói, chẳng phải bọn họ trước nay vẫn làm công việc đó hay sao. Khi ấy, các tăng lữ trong chùa chỉ còn hai lựa chọn, một là phải vung ngọn đồ đao lên chặt xuống máu thịt của những tăng lữ khác, hoặc là trở thành miếng thịt nằm trên thớt mặc cho người ta mổ xẻ. Xác chết đang mục rữa của các lạt ma nằm bừa bãi giữa đám phân nước tiểu của lũ gia súc, mùi xác thối nồng nặc khắp cả ngôi chùa lớn, mấy chục năm sau đó cũng không ai dám đi qua khu vực này. Vậy mà giờ đây, chỉ khẽ lắc mình một cái, nó đã trở thành nơi thần thánh nhất, thiêng liêng trong sạch nhất rồi, đây chẳng phải chuyện tức cười lắm hay sao? Hừ, đóa hoa đẹp nhất nở

trên đám đất bùn nhơ tanh tưởi nhất, nơi nào có nhiều giòi bọ nhất thì nơi ấy cũng có nhiều sinh vật nhất, mày có hiểu không?”

Gã du khách ngoại quốc cao lớn vội xun xoe ton hót: “Ngài nói hay quá, quả nhiên thật cao thâm. Tôi... tôi không hiểu.”

Gã đeo máy ảnh thoáng biến sắc mặt, lạnh lùng nói: “Mày về đi, nhớ cho kỹ, tò mò là chết đó.” Gã người nước ngoài đi được một lúc, y vẫn đứng ngẩng đầu nhìn trời, để lộ ra đôi mắt ẩn chứa nỗi bi ai sâu sắc bên dưới lớp kính râm, chỉ nghe y lẩm bẩm nói: “Chechnya à... xem ra ta vẫn phải đích thân đi một chuyến rồi.”

Tiếng quạt nước đều đặn trong bóng tối,

tựa như Tử thần đang khe khẽ đánh nhịp phách, mỗi giây mỗi phút nhắc nhở đám người còn sống sót, đây là vùng cấm địa của Tử thần, bất cứ lúc nào họ cũng có thể đụng đầu với cái chết, đây là nơi phàm nhân dừng bước, đây là U Minh hà!

Tiếng quạt nước dồn dập ấy gửi đi một tín hiệu, đó chính là bước chân của thần Chết đang từ từ tiến lại. Nếu trước khi con nước dâng lên, bọn họ vẫn chưa thể tìm được trụ đá nào để buộc thuyền, vậy thì thứ chờ đợi họ ở đằng trước kia, không chỉ là những con sóng cao năm mét nữa... "Ì oạp... ì oạp..." Lực cản khi mái chèo hạ xuống nước như tảng đá lớn đè nặng lên trái tim mỗi người trong

đoàn, họ cố gắng nén cơn đau thể xác, nhưng mỗi lần vung mái chèo lên, toàn thân không sao ghìm nổi mà phải run lên bần bật. Nhưng không ai dừng lại. Dù chỉ còn một chút sức lực ít ỏi, con thuyền cũng có thể nhanh thêm chút nữa; chỉ cần nhanh thêm một chút nữa, cả đoàn sẽ có thêm một chút hy vọng sống sót.

"Vẫn chưa phát hiện gì à?" Trác Mộc Cường Ba thấp giọng hỏi.

"Chưa có." Cặp mắt Nhạc Dương vừa sưng vù vừa nhức mỏi, nhưng anh vẫn không dám lơi là dù chỉ một giây. Trương Lập đã lắp riêng cho Nhạc Dương một ngọn đèn pha nghiêng một góc bốn lăm độ lên phía trên, để tiện tìm kiếm những cột đá mọc trên trần hang

động hoặc máng rãnh gì đó có thể buộc thuyền lại. Có điều, toàn bộ bên trong hang động đều đã bị nước xối trơn nhẵn như gương, thật chẳng khác gì bên trong một đường ống nước khổng lồ, muốn tìm nơi nào buộc thuyền đâu phải chuyện dễ dàng. Chẳng những vậy, họ còn đang phải chạy đua với Tử thần, "van nước" thần bí kia không biết lúc nào sẽ mở ra.

Bước chân của Tử thần đã đến sát sau lưng, mặt nước bắt đầu xuất hiện những nếp sóng lăn tăn. Chư Nghiêm chuyên phụ trách quan sát mặt sông phía trước phát hiện ra đầu tiên. Bàn tay anh hơi run lên, suýt chút nữa đánh rơi mái chèo xuống nước. "Đến rồi." Chư Nghiêm nói rất khẽ, chỉ có Nhạc Dương và Trương

Lập ngồi bên cạnh là nghe được, nhưng rất nhanh sau đó, âm thanh kia đã vang đến bên tai từng người đang ngồi trên con thuyền rắn. Trương Lập và Nhạc Dương đã truyền câu nói ngắn gọn ấy cho những người khác, tựa như người ta truyền tay nhau mảnh giấy vậy.

Sau khi nghe được câu nói ngắn gọn ấy từ miệng Nhạc Dương, Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi, dồn thêm sức lực vào bàn tay cầm chèo; Lữ Cánh Nam mỉm cười, vuốt lại mái tóc; trong mắt Đường Mẫn thoáng hiện lên một tia sợ hãi, có điều sau khi nhìn thấy Lữ Cánh Nam, chút sợ hãi ấy bỗng trở thành niềm hân hoan khó tả; Sean lần đầu tiên biến đổi sắc mặt; khóe mắt đội trưởng Hồ Dương

khẽ giật giật; Ba Tang thì nghiến chặt răng, nghiêng nghiêng mắt liếc nhìn pháp sư Á La; pháp sư Á La không nhúc nhích, bộ mặt vẫn khắc khổ như người gần đất xa trời. Thấy vậy, Ba Tang cũng dần dần lấy lại được vẻ lạnh lùng bình tĩnh vốn có.

Thuyền lại đi thêm một đoạn nữa, những vệt sóng lăn tăn bắt đầu lan rộng ra, bên tai mọi người đồng thời cũng bắt đầu xuất hiện thứ âm thanh "vo vo vo" như muỗi kêu - đó là tiếng tù và thúc trận của Tử thần đã vang lên. Giờ đây, mỗi lần họ dồn sức vung mái chèo, là Tử thần lại đến gần thêm một bước. Thế nhưng, họ đã không còn đường để lui, cho dù phía trước có là núi đao biển lửa thì cũng

phải đi tới tận cùng. Trương Lập đã hơi mất kiên nhẫn, nhổm lên hỏi Nhạc Dương: “Vẫn chưa tìm thấy chỗ nào có thể neo thuyền lại à? Chúng ta đã đi bao nhiêu lâu trong hang động này rồi cơ mà, liệu có bỏ sót cái nào không?”

Trác Mộc Cường Ba lên tiếng nhắc nhở: “Đừng quấy rầy Nhạc Dương.”

Tâm trạng Nhạc Dương lúc này nào chỉ có căng thẳng, hai mắt anh trợn trừng lên như sắp lồi cả ra ngoài, nhưng phóng tầm mắt ra nhìn khắp nơi, đâu đâu cũng chỉ là vách đá đen ngòm phẳng như gương, đừng nói gì đến cột đá, mà cả một khe nứt hay nếp uốn trên vách đá cũng chẳng có nữa.

Tiếng “vo vo vo” mỗi lúc một lớn, ai

nấy trống ngực đánh thình thịch. Nghiêm Dũng tuy không lộ vẻ sợ hãi ra mặt, nhưng gân xanh trên tay đã gồ lên, bàn tay cầm mái chèo như chạm phải điện; ánh mắt Chư Nghiêm thoáng hiện lên vẻ bi thương, tay chân bắt đầu run; Trương Kiện không ngừng lẩm nhẩm cầu nguyện: Thế gian bại hoại dưới mắt Đức Chúa Trời và đất đầy rẫy hung bạo. Đức Chúa Trời nhìn thấy thế gian bại hoại, vì mọi người trên mặt đất đều làm bại hoại đường lối mình. Đức Chúa Trời bảo Noah: “Sự tận thế của mọi người đã đến, vì chúng làm cho quả đất đầy rẫy sự hung bạo. Này, Ta sẽ hủy diệt chúng luôn với cả trái đất nữa... Kìa, chính Ta sẽ đem nước lụt đến để tiêu diệt tất cả các loài sinh vật có hơi thở dưới bầu trời,

mọi loài vật trên đất đều sẽ chết hết2.”

Triệu Trang Sinh tần ngần do dự, đưa mắt nhìn những người ngồi bên cạnh, cảm thấy dường như mình không nên sợ hãi như thế. Vậy là, anh chỉ chuyên tâm khống chế nhịp tim đang đập cuồng loạn của mình. Vương Hựu và Mạnh Hạo Nhiên đã uống thuốc, lại tiêm mấy mũi, lúc này vẫn đang nằm nghỉ, ngược lại thành ra không có cảm giác gì.

Chư Nghiêm không kìm được, tay run run, cất tiếng hỏi: “Chúng ta, tất cả chúng ta... sẽ chết ở đây đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, mỉm cười nói: “Yên tâm đi, chúng ta sẽ tìm được chỗ dừng thuyền thôi. Tuy giờ đã có tiếng sóng, nhưng con nước vẫn

còn cách xa lắm.” Giọng gã to dần lên, gần như hét: “Chèo tiếp đi, cố lên! Nước sông cao ngàn thước a...” Giọng hát cao cao khàn khàn của gã cất lên như tiếng sấm giữa bóng đêm mịt mù, mọi người đều giật mình chấn động, thoát khỏi cơn trầm tư toan tính, Trương Lập và Nghiêm Dũng ngồi gần Trác Mộc Cường Ba cũng khe khẽ hưởng ứng: “Hây dô! Hây dô!”

Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Chim không bay qua gấu phải vòng đường a...”

Chư Nghiêm, Trương Lập, Nhạc Dương, Nghiêm Dũng, đội trưởng Hồ Dương đều hòa theo tiếng ca của gã.

“Hây dô! Hây dô!”

Tiếng hát lớn dần lên.

“Sương mù che phủ sóng cao rợp trời

a...”

“Hây dô! Hây dô!” Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn cũng cất tiếng, tiếng hát hùng hồn lại pha lẫn thêm một giọng trong trẻo cao vút.

“Bãi hiểm đá ngầm hơn chốn điện Diêm La a...”

“Hây dô! Hây dô!” Trương Kiện, Ba Tang, Triệu Trang Sinh cũng hát lên. Giọng của mọi người mỗi lúc một lớn.

“Nam nhi Tạng Ba máu nóng bừng bừng a...”

“Hây dô! Hây dô!” Sean, pháp sư Á La, pháp sư Tháp Tây cũng hòa theo, tuy bọn họ không hiểu lắm, nhưng trong tiếng hò hét ấy dường như ẩn chứa một thứ sức mạnh, cơ hồ một ngọn lửa lớn, đốt cho

máu trong người họ cháy bừng, từ trong sâu thẳm bùng lên một cỗ nhiệt khí, nhất định phải lớn tiếng hét lên mới phát tiết hết ra ngoài được.

“Sức mạnh và can đảm chảy khắp toàn thân a...”

“Hây dô! Hây dô!” Máu nóng sôi sùng sục! Một đám người quần áo rách bươm, máu bẩn lấm lem mặt, toàn thân đầy thương tích, hướng về phía bóng đêm vô tận hét lên những âm thanh vang rền chấn động, nhấn chìm cả tiếng mái chèo khua nước, nhấn chìm cả tiếng vách đá đang rung động ầm ầm...”

“Dám lên núi cao dám xuống biển sâu a...”

“Hây dô! Hây dô!”

“Dám băng qua sóng dữ vượt dòng nước xiết a...”

“Hây dô! Hây dô!”

...

Từng tiếng hét phát ra tự sâu thẳm trong lòng đã xua đi cảm giác âm u và nỗi sợ. Cùng với tiếng ca hùng tráng, con thuyền rắn lao đi như một mũi tên, đám người thẳng tiến về phía Tử thần, hiên ngang đón đầu. Hy vọng ở đâu? Chính là ở trong bóng tối mịt mùng thăm thẳm kia!

Trác Mộc Cường Ba đang hát tới đoạn “Cưỡi gió đạp sóng thuyền đi như tên...”, Nhạc Dương bỗng hét lớn, bất chấp cả cổ họng đau rát: “Tôi thấy rồi! Cường Ba thiếu gia!” Ánh đèn của Nhạc Dương khóa chặt vào chỗ đột nhiên gồ lên nhô

ra ngoài ở vách đá bên phải. Một khối đá ở độ cao chừng gần mười mét, trông như cái tai của người khổng lồ, bên trong còn có một cây cột đá đường kính chừng một mét.

“Dừng lại!” Tất cả tay chèo đều lập tức đảo chiều quạt nước, con thuyền rắn dừng sững lại như đóng đinh trên mặt nước.

Cùng lúc ấy, Chư Nghiêm cũng tái mét mặt mày nhìn chằm chằm về phía trước, kêu lên: “Tôi thấy rồi!” Con rồng trắng khổng lồ đang há ngoác miệng ra, nó đã xuất hiện trong tầm chiếu sáng của đèn pha gắn trên thuyền rồi. Trương Lập chống hai tay lên đùi, cố nhịn cảm giác đau đớn đứng bật dậy, đồng thời hét vang

một tiếng: “Cường Ba thiếu gia!” rồi giậm chân nhảy vọt lên. Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ý, hai tay gác vào nhau, Trương Lập nhảy lên vừa khéo đạp chân đúng vào giữa hai bàn tay gã. Trác Mộc Cường Ba dùng hết sức lực hất mạnh lên trên một cái, thân thể Trương Lập lại bay lên cao hơn một mét nữa, cổ tay vung lên, sợi dây móc bắn “vù” ra, hai chân không ngừng đạp vách đá phát ra những tiếng “bộp bộp bộp” liên hồi. Ở bên dưới, Nhạc Dương cũng đã đưa bó dây thừng buộc thuyền vào tay Trác Mộc Cường Ba. Gã lập tức vung mạnh đầu dây có móc, “vù” một tiếng đã ném lên trên chỗ “cái tai” đá. Lúc này Trương Lập cũng vừa lên tới nơi. Con

sóng trắng toát đã ở gần trong gang tấc. Sóng dâng lên cao tới mười mấy mét, con thuyền rắn ở trước mặt nó trông chẳng khác nào con sâu con kiến nhỏ bé không đáng để mắt. Trên thuyền đã có vài người nhắm tịt mắt lại, không dám nhìn thêm.

* * *

Chú thích:

1. Năm 821 sau Công nguyên, Đại Đường và Thổ Phồn phái sứ tiết hòa hiếu, thề kết làm đồng minh ở Trường An. Năm sau đó, lại tổ chức hội thề ở Lhasa. Năm 823, minh ước này được khắc lên bia đá bằng cả hai thứ tiếng Hán, Tạng, đặt ở trước cổng Đại Chiêu tự. Đây được xem là một trong những

bằng chứng lịch sử về sự đoàn kết hữu hảo của hai dân tộc Tạng, Hán.

Hồ sơ Thế chiến II

Trác Mộc Cường Ba ném một đầu dây thừng lên, không buồn nhìn lại, lập tức vung mạnh đầu kia ra, quấn mấy vòng thắt nút ở đoạn thô và lớn nhất của khung thuyền, kế đó lại quấn phần còn lại vào hông mình, hai chân đạp mạnh xuống khung thuyền, thực hiện nốt bước chuẩn bị cuối cùng. Ở phía trên, Trương Lập cũng lặp lại những việc y như vậy, anh quăng dây thừng về phía trụ đá, lợi dụng trọng lực của chiếc khóa móc ở đầu dây quấn quanh cột hai vòng, phần còn lại cũng quấn vào eo hông. Mới quấn được một vòng, liền phát hiện ra thuyền rắn

của họ đã bị con sóng trắng toát kia cuốn đi, anh vội vàng nắm chặt đầu mẩu dây thừng, người dựa nghiêng nghiêng vào cái hốc nhỏ chỉ vừa đủ chỗ cho một người nép vào, hai chân dồn hết sức đạp vào cây cột đá.

Lại một lần nữa, sợi dây thừng xiết vào khung thuyền kêu "ken két", lại một lần nữa con thuyền bị con sóng nuốt chửng trong khoảnh khắc, rồi lại vùng vẫy nghếch mũi lên giữa dòng nước dữ. Trác Mộc Cường Ba hất mạnh đầu cho văng đi những hạt nước chắn trước mắt mình, ngẩng cao đầu lên. Ở phía trước gã, Nhạc Dương cũng đã nhô đầu lên. Hai người đưa mắt nhìn nhau, trên gương mặt đều lộ ra một nụ cười hiểu ý... Vẫn còn

sống, điều này quan trọng hơn tất cả mọi thứ khác.

Kế đó, Trương Lập buộc chặt dây thừng vào cột đá, rồi nhảy trở lại thuyền, người vừa hạ xuống liền ngã vật ra, không nhúc nhích nổi nữa. Tới lúc này, anh mới cảm thấy xương cốt trong mình như thể đều vụn ra, toàn thân rã rời lỏng lẻo. Trong số những người không cầm cự được còn có cả Trác Mộc Cường Ba, Chư Nghiêm, đội trưởng Hồ Dương, Sean... gắng gượng lấy tấm thân đầy thương tích ra dốc sức chèo thuyền. Rốt cuộc đã tìm được một nơi tương đối an toàn, thần kinh đang căng thẳng chùng xuống, lập tức họ không sao giữ được thân thể nữa, đều lần lượt ngã xuống, hoặc khá hơn thì

cũng phải dựa vào mạn thuyền thở dốc. Đoạn đường sông hiểm trở và dòng nước xiết dữ dội đã khiến những người trên thuyền bị thương tổn nặng nề, không chỉ Lê Định Minh qua đời, Trương Kiện trọng thương, cả Mạnh Hạo Nhiên và Vương Hựu cũng cực kỳ hư nhược. Lúc thuyền bị xoay vòng vòng ở vùng nước xoáy, Triệu Trang Sinh cũng nôn mửa rất ghê, khi vào đến đoạn sông bình ổn, tay chân anh mềm nhũn ra, về sau toàn bộ đều dựa vào một chút nghị lực để gắng gượng chèo thuyền. Hiểm cảnh vừa qua, anh cũng liền gục xuống vì hạ đường huyết, có điều cũng may là Triệu Trang Sinh còn trẻ, hồi phục nhanh hơn Mạnh Hạo Nhiên và Vương Hựu nhiều.

Tuy Mạnh Hạo Nhiên và Vương Hựu đã hồi phục được phần nào, nhưng cả hai đều xuất hiện một vấn đề nghiêm trọng, đó là không thể ăn được thứ gì, cứ hễ ăn vào là liền nôn ọe ra lập tức, đến cả uống chút nước đường cũng nôn ra bằng sạch. Đường Mẫn đã thử tất cả mọi cách, nhưng vẫn không thể giải quyết được vấn đề này, pháp sư Tháp Tây cũng đành bó tay. Ông nói, đây là chứng tai biến não do xoay tròn với vận tốc quá lớn, xử lý đơn giản không thể trị nổi. Vậy là đành phải tiêm thuốc duy trì sự sống cho hai người họ, nhưng số lượng thuốc này cũng không có nhiều lắm, cần phải sử dụng một cách có kế hoạch, đồng thời phối hợp với liệu pháp ngủ đông, giảm bớt sự

tiêu hao do trao đổi chất của hai người. Sau khi nghỉ ngơi một lúc lâu, cuối cùng mọi người cũng dần dần hồi phục thể lực. Kiểm điểm lại các thứ còn sót lại, ba lô của Chư Nghiêm, Lý Hồng, Triệu Trang Sinh và Lê Định Minh đã bị văng đi mất. Trong ba lô của bốn người cũng không có thiết bị gì quan trọng, chỉ chủ yếu là thức ăn, quần áo, lều bạt..., nhưng như vậy cũng khiến lượng thức ăn dự trữ vốn đủ dùng trong một tuần giờ chỉ đủ cho ba bốn ngày nữa, đèn pha dự trữ cũng chỉ còn lại có ba chiếc, quan trọng hơn cả là đại đa số người trên thuyền đều đã thành thương bệnh binh. Tuy mỗi người đều có một túi cấp cứu, nhưng cũng chỉ có thể xử lý những thứ đơn giản

như cầm máu, giảm đau, khử trùng..., còn những chỗ tổn thương xương khớp hay mô mềm, thì chỉ còn cách cố chịu đựng, đợi vết thương tự lành.

Nhạc Dương giở đi giở lại tìm kiếm trên bản đồ, đối chiếu với cái rãnh trên vách đá, nhưng trước sau vẫn chưa thể xác định được. Nhìn hai mắt Nhạc Dương đã vằn lên đầy tia máu li ti, Trác Mộc Cường Ba hơi có chút không đành lòng, gã nói: “Không tìm thấy à? Không thấy thì thôi vậy.”

Nhạc Dương ủ rũ chán chường thở dài: “Tôi không tìm được, chúng ta lạc đường mất rồi.”

Trương Lập bước đến, vỗ vỗ vai Nhạc Dương, nói: “Nghỉ ngơi một chút đã,

chúng ta phải tiễn anh Lê Định Minh đi thôi.”

Hai tay Lê Định Minh giao nhau đặt trước ngực, vẻ mặt khoan thai điềm tĩnh, chỉ có đôi mắt là đang nửa khép nửa mở, đội trưởng Hồ Dương đã vuốt mấy lần mà không khiến nó khép hẳn lại được, như thể người đã khuất vẫn muốn he hé để quan sát thứ gì đó vậy. Trương Lập đặt ngọn đèn gắn trên đầu Lê Định Minh vào tay anh, Ba Tang và Nghiêm Dũng một người khiêng đầu, một người khiêng chân, cẩn thận đặt anh xuống làn nước. Tất cả đều lặng lẽ nhìn chăm chú khi thân thể Lê Định Minh từ từ chìm xuống nước. Đồng thời, dòng nước chảy cũng đưa thi thể trôi về hạ du, ngọn đèn trên tay Lê

Định Minh phát ra những tia sáng loang loáng màu trắng sữa trong làn nước, trông như con đom đóm lập lòe, cô đơn lẻ loi bay trong bóng tối. Nó vẫn gắng sức tiến lên phía trước, hy vọng có thể chỉ đường dẫn hướng cho những người đang đi trong bóng tối, nhưng cuối cùng ánh sáng ấy cũng nhạt dần, rồi biến mất khỏi tầm mắt của cả bọn Trác Mộc Cường Ba.

Tiễn Lê Định Minh đi rồi, trong lòng mọi người đều bao phủ một lớp sương mù u ám bất an. Lúc xuất phát có mười tám người, giờ đây đã mất đi hai, hai người đang nằm vật ra đó, còn ngày mai thì sao? Ngày mai liệu còn mấy người có thể kiên trì được? Đây là con đường

không có lối về dẫn thẳng tới địa ngục. Tuy mỗi người trong đoàn đều đã ôm quyết tâm hy sinh, không oán trách cũng không hối hận, nhưng người đang sống bao giờ chẳng mặc niệm những người đã khuất. Đó nào phải đơn giản chỉ là chuyện mất đi một tính mạng thôi đâu.

Nhạc Dương lại bắt đầu xem bản đồ, đồng thời nhờ cả pháp sư Á La cùng nghiên cứu với mình, thảo luận một hồi lâu mà vẫn chưa ra được kết quả gì. Số thức ăn còn lại đã quyết định bọn họ cần phải tiếp tục lên đường, sau đợt sóng đáng sợ thứ hai, con thuyền hình rắn lại khởi hành.

“Chúng ta có la bàn xác định phương hướng, chỉ cần thuận theo dòng nước,

không có bản đồ cũng vẫn đến được Shangri-la thôi.” Trương Lập an ủi mọi người.

Nhạc Dương cười khổ nói: “Không thể xác định vị trí trên bản đồ, có nghĩa là chúng ta không thể biết được đoạn sông phía trước nguy hiểm tới mức nào, cũng không biết con sóng khủng khiếp kia sẽ ập đến lúc nào, ở đâu có điểm mốc có thể dừng lại neo thuyền. Như vậy tức là tất cả đều chỉ có thể nghe theo số trời mà thôi.”

Trương Lập biến sắc, khi con sóng cao ngập cả hang động ấy ập đến mà không tìm được chỗ buộc thuyền, đó không phải là điều bọn họ có thể vượt qua được.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu chúng ta

đi qua mấy chỗ rẽ nhánh nữa, cậu có thể xác định được vị trí hay không?”

Nhạc Dương lắc đầu nói: “Nếu là ở ngoài mép bản đồ, tôi còn có thể lần lượt dùng phương pháp loại trừ, nhưng lúc này chúng ta đã tiến vào vị trí giữa bản đồ rồi, những chỗ rẽ nhánh vẽ trên đây gần như giống hệt nhau, mà những chỗ dừng thuyền ở khu vực này cũng không có gì đặc biệt, chỉ dựa vào những thông tin ấy thì tôi không thể biết được vị trí cụ thể của chúng ta lúc này đâu. Hiện giờ, điều duy nhất chúng ta nắm được chính là thời gian con sóng xuất hiện hình như tuân theo một quy luật, mỗi ngày con sóng sẽ xuất hiện sớm hơn ngày hôm trước chừng nửa tiếng đồng hồ, giữa hai

lần cách nhau khoảng mười hai tiếng, về mặt thời gian là tương đối chính xác, một đợt sóng lớn, rồi một đợt sóng nhỏ. Chúng ta vừa qua một đợt sóng lớn rồi, chừng mười hai tiếng nữa sẽ còn một đợt sóng nhỏ nữa. Sau đó, dựa vào tốc độ của thuyền và quãng đường đã đi được, đại khái cũng có thể tính ra được thời gian đợt sóng tiếp theo sẽ xuất hiện."

Trương Lập nghi hoặc nói: "Nếu không có chỗ nào dừng thuyền, dù biết lúc nào con sóng ấy xuất hiện thì cũng có tác dụng gì đâu chứ?"

Nhạc Dương lắc đầu nói: "Anh nhìn bản đồ mà xem, người xưa hiển nhiên đã hiểu rất rõ uy lực của những con sóng này, vì vậy giữa mỗi đoạn sông, đều nhất định

có một điểm dừng thuyền, tuy có đoạn dài đoạn ngắn, nhưng chỉ cần chúng ta nắm được thời gian sóng lớn ập đến, thì sẽ có thể quyết định được nên tiến lên hay dừng lại chờ đợi ở giữa hai điểm dừng thuyền, tóm lại là ít nhất cũng còn đỡ hơn không biết gì.”

Chư Nghiêm cất tiếng thúc giục: “Chèo thuyền đi thôi, mau mau ra khỏi dòng sông ngầm này cho sớm tôi mới thấy dễ chịu hơn một chút, dưới này tối quá, làm tôi chẳng thở nổi nữa rồi.” Con thuyền hình rắn của họ lại bắt đầu tiến về phía trước, mới đầu còn chầm chậm rồi mỗi lúc một nhanh.

Lhasa. Giáo sư Phương Tân đã thức trắng một đêm không ngủ để tra tìm tài

liệu. Muh, đại lục Shamuh, thần Nadimuke, nhất định là ông đã thấy ở đâu đó rồi, nhất định. Ông gần như đã lật tìm tất cả các kinh văn của dân tộc Tạng, những tài liệu ông đã đọc đi đọc lại, tra tìm vô số lần ấy, rốt cuộc là nó được ghi chép ở đâu nhỉ? Cuối cùng, ông cũng tìm được một câu thế này, "Ta nhắm mắt lại, dường như đã nhìn thấy, khi sao Ba Nhĩ rơi xuống nơi ngày nay đã trở thành vùng ranh giới giữa trời và nước, bảy tòa thành lớn cùng với những đền đài lầu các rực rỡ và những ngôi chùa lớn như kim tự tháp cùng ầm ầm rung chuyển. Chỉ nháy mắt, lưỡi lửa đã bùng lên trong cung điện cùng với khói đen mù mịt cuồn cuộn. Khi đó, khắp nơi vang lên tiếng rên rỉ của những kẻ sắp tắt thở cùng tiếng

gào thét của chúng nhân. Đám đàn ông gồng gánh của cải và đám đàn bà mặc những bộ quần áo đắt tiền nhất kêu gào trong tuyệt vọng: 'Muh, xin hãy cứu chúng tôi.'" Phía sau đoạn văn ấy còn chú rằng, ở gần biển Caribe và vịnh Mexico ngày nay, e rằng đã có một đại lục rất lớn bị chìm xuống đáy biển sâu. Giáo sư Phương Tân tắt cửa sổ có đoạn văn đó trên máy tính đi, đằng sau cửa sổ đó liền hiện ra một cửa sổ khác, bên trên có năm chữ lớn tô nhũ vàng: "Thiên Luân kinh sơ chú".

"Không thể nào!" Giáo sư Phương Tân lắc mạnh đầu, toan xua đi cơn buồn ngủ, nhưng ông lại không thể không chăm chú nhìn lại vào cuốn kinh văn làm bằng vỏ

cây hoa, chữ thiếp nhũ vàng được scan lại trên màn hình máy tính. Bỗng có điện thoại gọi tới, giáo sư Phương Tân bèn tạm ngưng suy nghĩ, đẩy xe lăn đến bên cạnh chiếc điện thoại di động, ấn nút bắt máy.

“Anh Phương, chuyện mà anh nhờ tôi điều tra đó, đã có đầu mối rồi. Đúng là có người tên là Hahn đó. Ông ta là chuyên gia nghiên cứu năng lượng nguyên tử của Đức, sau Thế chiến II đã bị quân Mỹ cướp về, hình như từ đó trở đi vẫn bí mật đảm nhận một chức vụ quan trọng trong cơ quan nghiên cứu năng lượng nguyên tử của Mỹ, sau đó còn xuất bản một quyển hồi ký nữa, chủ yếu đều viết về quãng thời gian nghiên

cứu phát triển đầu đạn hạt nhân của ông ta trong thời kỳ Thế chiến II.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Còn có cả hồi ký nữa cơ à? Ở đâu thế? Trên mạng có tìm được không? À, thế này nhé, anh giúp tôi quét vào máy tính được không, nhớ giữ hình ảnh độ nét cao nhé, gửi cho tôi ngay lập tức được không.”

“Sao anh đột nhiên có hứng thú với con người này thế?”

“Khi nào gửi xong thì liên lạc lại với tôi nhé, tôi nghĩ mình cần nghỉ ngơi một lát đã, già rồi.”

“Vậy được, tôi sẽ nhắn tin cho anh.”

Giáo sư Phương Tân ngủ một giấc tỉnh dậy, trong điện thoại di động có tin nhắn, người bạn kia của ông đã quét hết những

tài liệu tìm được về Hahn vào máy tính và gửi qua. Ông không kịp đi đánh răng rửa mặt, đã vội vội vàng vàng bật máy tính lên, cẩn thận xem từng trang tài liệu của người bạn gửi cho, đa phần nội dung đều là hồi ký của Hahn, bao gồm cả việc xây dựng phòng thí nghiệm, chức vụ ông ta đảm nhiệm, khi ấy có những người nào tham gia, tiến trình công tác và nỗi nhớ người thân. Nhưng ngoài ra, trong số các tài liệu đó còn một phần có nội dung hết sức kỳ lạ. Nói kỳ lạ, là bởi chính bản thân Hahn cũng không biết rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, ông ta chỉ đưa ra nghi vấn mà không có lời giải đáp. Trong hồi ký, Hahn viết: "Ngày 25 tháng Mười một năm 1942, nghiên cứu của chúng tôi đã đạt được những thành quả tương đối.

Nhưng lúc này quân địch đã tìm hiểu được một phần kế hoạch chúng tôi đang tiến hành, bọn chúng bắt đầu thực hiện kế hoạch phá hoại ở Tiệp Khắc, nguồn cung ứng nước nặng đã hoàn toàn bị phá hoại. Chúng tôi rất cần có nhiều nước nặng hơn nữa... Chúng tôi đã ba lần gửi báo cáo lên trên. Chúng tôi chỉ cần có thêm... một chút, dù chỉ là một chút... nước nặng, là sẽ có thể hoàn thành thực nghiệm lò phản ứng hạt nhân. Tôi nghĩ, hẳn Quốc trưởng cũng tương đối hiểu rõ uy lực và tính khả thi của vũ khí mà chúng tôi sắp chế tạo thành công. Vũ khí mới sẽ có tác dụng mang tính quyết định đối với cuộc chiến tranh này. Thế nhưng, tại sao yêu cầu nhỏ ấy của chúng tôi mãi vẫn không

nhận được hồi đáp? Dù chỉ là tăng cường bảo vệ cho nguồn cung cấp nước nặng, hay bảo vệ tốt hơn các tuyến đường vận chuyển, chúng tôi cũng chắc chắn sẽ có thể thử nghiệm thành công phản ứng phân hạch hạt nhân trong thời gian ngắn nhất. Tiếp theo đó, chỉ cần tiến hành sản xuất trên quy mô lớn là được. Thế nhưng, lời phúc đáp chúng tôi nhận được từ Quốc trưởng lại là, không cần phải vội, thắng lợi sẽ thuộc về chúng ta... Tôi lại đề đạt yêu cầu lên Quốc trưởng lần nữa, lần này lời đáp của ông ta là, 'Không cần vội vã, chúng ta có cách khác hay hơn...' Rốt cuộc là cách gì có thể xoay chuyển cục diện của cả cuộc chiến hiệu quả hơn thứ vũ khí có uy lực khủng khiếp này chứ? Tôi thật không thể nghĩ ra..."

Nhìn chằm chằm các tài liệu trên màn hình máy tính hồi lâu, giáo sư Phương Tân chìm vào trầm tư. Trong Thế chiến II, rất nhiều loại vũ khí của quân Đức ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật hàng đầu thời bấy giờ, kể cả công nghệ hạt nhân. Từ năm 1938, quân Đức đã bắt đầu nghiên cứu về vũ khí hạt nhân, đến năm 1940, sau khi Đức Quốc xã chiếm đóng Nauy, tăng gấp đôi số lượng hồ điện phân của nhà máy điện khí Nauy, sản lượng nước nặng hàng năm tăng từ 3.000 pounds lên đến 10.000 pounds. Còn khi ấy, nghiên cứu về năng lượng hạt nhân của các nước Anh Mỹ vẫn đang trong giai đoạn khởi đầu, không có nhiều tiến triển, thậm chí vẫn còn chưa thể giải

quyết được kỹ thuật chưng cất nước nặng. Mùa xuân năm 1942, Werner Heisenberg đã tiến hành thực nghiệm bắn phá hạt nhân đầu tiên được ghi lại trên thế giới ở Leipzig. Lò phản ứng hạt nhân thử nghiệm đầu tiên trên thế giới cũng là do người Đức xây dựng. Sau này, bom nguyên tử của Mỹ và Liên Xô thành công như thế nào ai ai cũng biết. Trong thành công đó, những đợt nổ thử nghiệm bom hạt nhân của các nhà khoa học Đức đóng vai trò tương đối quan trọng. Chính nước Mỹ cũng từng kiêu ngạo tuyên bố rằng, tìm được một Werner Heisenberg còn có tác dụng hơn đánh bại sáu sư đoàn của quân Đức. Cơ hồ như trước khi quân Đức chiến bại đầu hàng, bọn họ đã hoàn toàn nắm được kỹ thuật nghiên cứu và

khai thác bom nguyên tử. Nhưng vấn đề cũng chính là ở đây, nước Đức dường như tuyệt đối không coi trọng việc nghiên cứu phát triển vũ khí hạt nhân, mà sự không coi trọng này phát xuất từ tầng lớp lãnh đạo cấp cao. Giờ đây, có đủ các giả thiết suy đoán, chân tướng sự việc như thế nào e rằng chỉ có Mỹ và Liên Xô là biết được. Nhưng sau Thế chiến II hai cường quốc này lập tức chĩa vũ khí vào nhau, quan hệ một độ đã căng thẳng tới mức khiến người ta nghẹt thở. Dường như cả hai cường quốc này đều không có ý định công bố những thông tin mình có được từ nước Đức, mà ngược lại còn có ý che giấu kỹ hơn.

Nhất thời, hóa thạch khổng lồ trong địa

cung Maya, Thiên Luân kinh sơ chú, hồi ký của Hahn, bức tranh người và thằn lằn khổng lồ trong Đảo Huyền Không tự mà Trác Mộc Cường Ba nhắc tới, thần miếu, lời nguyền của người Maya và thôn Công bố, tất cả những thông tin ấy dâng lên trong trí óc giáo sư Phương Tân, như thể các đầu mối này đã được thứ gì đó kết nối với nhau. Giáo sư mệt mỏi dựa người trên ghế xe lăn, lẩm bẩm: "Rốt cuộc chúng ta đang tìm kiếm gì vậy? Cường Ba..."

"Con đang xem gì đấy? Cường Ba?" Đức Nhân lão gia đẩy cửa bước vào.

"Dạ." cậu bé Trác Mộc Cường Ba đứng lên, hai tay bứt rứt xoắn vặn vào nhau.

"À, lại đọc bộ sách của cô Đồn Châu

mang từ Thành Đô về cho con à?”

“Vâng.”

“Cường Ba, bộ Mười vạn câu hỏi vì sao ấy và Đại Tạng kinh, cuốn nào hay hơn?”

“Mười vạn câu hỏi vì sao.” Cậu bé Trác Mộc Cường Ba chớp chớp mắt đáp.

“Tại sao vậy?”

“Nó... trong... trong đó có rất nhiều thứ, toàn là những điều con chưa biết.” Cậu bé Trác Mộc Cường Ba xoa xoa nắm tay, hưng phấn nói.

“Ừm, vậy ta hỏi con nhé, tận cùng của thế giới này ở đâu nhỉ?”

“Thế giới này không có tận cùng, trái đất của chúng ta hình cầu, từ đầu này khởi hành, đi một vòng sẽ trở lại được chỗ cũ.”

“Ừm, vậy bên ngoài trái đất là gì?”

“Là vũ trụ, vũ trụ to lớn lắm, ngoài vũ trụ có rất nhiều tinh vân, hệ Ngân hà của chúng ta chính là một đám tinh vân trong đó, hệ Mặt trời lại là một phần nhỏ trong hệ Ngân hà, có chín hành tinh xoay chung quanh ông mặt trời, chúng giống như là chín anh em vậy, trái đất của chúng ta là anh ba.”

Đức Nhân lão gia trầm mặc giây lát. Rõ ràng ông cũng không ngờ Trác Mộc Cường Ba lại biết kỹ đến thế. Ông thoáng ngần ngừ trong giây lát, cuối cùng lại hỏi: “Vậy thì vũ trụ rộng lớn nhường nào? Nó có giới hạn hay không?”

“Điều này... trong sách không nói tới.” Cậu bé Trác Mộc Cường Ba lúng túng,

tại sao trong sách không nhắc tới điều này nhỉ.

Đức Nhân lão gia mỉm cười bước đi, nói: “Nghĩ thử xem, nghĩ thử xem đi.”

Thoắt cái đã ba mươi năm trôi qua, lại trở về căn phòng nơi Trác Mộc Cường Ba đã đối thoại với cha gã, các thứ bài trí trong nhà, đồ đạc bàn ghế giường tủ đều vẫn y nguyên, duy chỉ có con người là đã thay đổi. Cha gã đã già, cậu bé Trác Mộc Cường Ba ngày nào đã trở thành một người trưởng thành cường tráng, thời gian làm đổi thay tất thảy, nhưng đổi thay nhiều nhất, nhanh nhất, vẫn là con người.

“Thưa cha, cha vẫn còn nhớ câu hỏi ba mươi năm trước chứ ạ?”

“Ừm, câu hỏi gì vậy?”

“Cha hỏi con, vũ trụ rộng lớn như thế nào, giờ con có thể trả lời cha, vũ trụ bùng phát ra từ một điểm đơn lẻ, nó cũng giống như địa cầu vậy, không ngừng mở rộng ra bên ngoài theo hình cầu tròn. Đến nay, đường biên mà con người có thể đo được là 14,4 tỷ năm ánh sáng, đây chính là vũ trụ của chúng ta. Khi đạt tới điểm tới hạn, vũ trụ sẽ bắt đầu thu hẹp lại, cuối cùng sẽ trở về trạng thái ban đầu là một điểm đơn nhất, rồi sẽ bùng nổ lần thứ hai.” Nói đoạn, Trác Mộc Cường Ba ngước nhìn người cha già bằng ánh mắt hết sức kính trọng. Tuy ông già dáng dấp hơi mập mạp một chút này là bậc đại trí giả, nhưng những tri thức ấy, một người

già lão chỉ sống ở Tây Tạng tuyệt đối không có cách nào tiếp xúc được. Gã nghĩ, chắc cha mình phải hiểu rằng thế giới trong kinh Phật và thế giới bên ngoài có sự khác biệt rất lớn.

Không ngờ, Đức Nhân lão gia chẳng hề nghĩ ngợi gì, đã hỏi tiếp một câu khác luôn: “Nếu nói, vũ trụ là một hình cầu không ngừng mở rộng ra bên ngoài, vậy thì... bên ngoài nó là gì? Nếu nói nó chỉ là một điểm đơn nhất, vậy thì, bên ngoài điểm đơn nhất ấy thì sao? Là thứ gì?”

CHƯƠNG 48: Tây Tạng: đại dương cổ Tethys1

Cho đến những năm 20 của thế kỷ trước, các nhà khoa học mới phát hiện ra dấu vết của các loài sinh vật biển tiền sử trên dãy Himalaya, bao gồm cả hóa thạch của các loài Tam diệp trùng, Cúc đá, Ốc anh vũ..., Các dấu vết chứng thực suy luận này là khoa học. Các nhà khoa học gọi quá trình vận động tạo ra cực thứ ba của thế giới này là vận động tạo sơn Himalaya, còn đại dương thời tiền sử kia được gọi là đại dương cổ Tethys.

* * *

Chú thích:

1. Biển Tethys hay đại dương Tethys là một đại dương trong đại Trung Sinh nằm giữa hai lục địa Gondwana và Laurasia trước khi xuất hiện Ấn Độ Dương.

Bóng đêm không có thời gian

Trác Mộc Cường Ba tắc tị không nói được gì, Đức Nhân lão gia đứng lên cũng chẳng cao hơn được Trác Mộc Cường Ba lúc ngồi là mấy, nhưng đôi mắt rực sáng trí tuệ của ông lại khiến gã phải cúi đầu, cảm thấy mình thật vô tri và nông cạn. Đức Nhân lão gia đặt bàn tay lên trán con trai, cùng với luồng sức mạnh đẩy tới, giọng nói ông cất lên: "Những điều này, Đại Tạng kinh đã cho chúng ta đáp án từ lâu lắm rồi, Tu Di tế

tử, Đại Thiên thế giới. Núi Tu Di, chỉ một thứ vô cùng vô cùng lớn; tế tử (hạt cải) lại tượng trưng cho sự vật vô cùng vô cùng nhỏ. Bất kể là vô cùng lớn hay vô cùng nhỏ, chúng đều tự thành một thế giới độc lập. Ta nhớ trước đây con từng nói, nguyên tử là vật chất nhỏ nhất trên thế giới này, sau rồi con lại nói, nguyên tử còn có thể phân tách ra thành neutron, proton và electron nữa phải không? Hôm nay con lại nói với ta, vũ trụ là một hình cầu đường kính 14,4 tỷ năm ánh sáng. Vậy được rồi, hôm nay ta sẽ cho con biết, nếu như con phóng to một neutron, hay một nguyên tử lớn bằng trái đất của chúng ta, vậy thì, con sẽ thấy, nó chính là một thế giới...”

Trác Mộc Cường Ba giật mình chấn động, neutron và proton tạo thành hạt nhân nguyên tử, và các electron xoay xung quanh hạt nhân này tạo thành nguyên tử, đồng thời số lượng các electron này quyết định đó là nguyên tử của nguyên tố nào. Nếu như phóng to hạt nhân nguyên tử thành một mặt trời, đồng thời các electron cũng được phóng to thành những hành tinh, vậy thì chẳng phải mỗi nguyên tử đều thành một tinh hệ hay sao? Điều này... Đại Tạng kinh thực sự có đề cập đến hay sao? Tại sao cha gã lại có năng lực suy tưởng khoa học kinh người đến nhường ấy chứ?

Gã lại càng bất ngờ hơn nữa khi Đức Nhân lão gia tiếp tục nói: “Nếu phóng to

chúng lên như một vũ trụ, vậy thì con sẽ thấy một vũ trụ khác nữa, trong đó cũng có tinh vân, cũng có hằng tinh..., và trong thế giới ấy, con cũng có thể phát hiện ra những nguyên tử, những neutron của nó...”

Trác Mộc Cường Ba hoang mang không hiểu, những điều này đã vượt ra ngoài phạm vi lý giải và tiếp thu của gã. Gã thầm nhủ, chỉ sợ có khi phải mời Einstein đến thì mới hiểu được thuyết vũ trụ khác mà cha nói mất. Đức Nhân lão gia lại tiếp lời: “Vì vậy mới nói, lớn và nhỏ, đều là một thế giới luân hồi, vô cùng vô tận, vĩnh viễn không bao giờ ngừng.”

Đức Nhân lão gia thu hồi thủ ấn Trí tuệ

quán đỉnh, ngồi xuống nói: “Cường Ba, con hoàn toàn không hiểu rồi, con rất nỗ lực tìm kiếm kết quả, mà lại bỏ sót mất tầm quan trọng của bản thân việc tìm kiếm. Sự thực là, năm đó khi hỏi con vấn đề ấy, ta không kỳ vọng con tìm được một đáp án khiến ta hài lòng. Phải biết rằng, văn minh nhân loại đã có tuổi đời hơn vạn năm, tri thức bao la vạn tượng; sinh mệnh của con người thì hiếm khi nào vượt quá được trăm năm, với một sinh mệnh ngắn ngủi như thế mà muốn nắm được vô vàn tri thức, đó là điều không thể. Năm ấy, ta hỏi con vấn đề đó, chỉ là hy vọng, con học được cách suy nghĩ! Tìm được đáp án cho một vấn đề, hoặc dễ hoặc khó, tất cả những điều ấy đều không quan trọng, nhưng con cần

phải hiểu rằng, tại sao con phải đi tìm đáp án đó, và ngoài ra là thứ ẩn giấu ở giữa vấn đề và đáp án ấy là gì.”

“Tại sao con phải đi tìm đáp án đó, và ngoài ra, thứ ẩn giấu ở giữa vấn đề và đáp án ấy là gì?” Trác Mộc Cường Ba lại càng thấy mờ mịt, gã muốn làm việc gì là liền đi làm việc đó, nhưng tại sao lại làm vậy thì rất hiếm khi gã nghĩ đến bao giờ.

Đức Nhân lão gia lại tiếp tục khai mở: “Có biết tại sao con không trả lời được câu hỏi vũ trụ rộng lớn nhường nào ấy không? Bởi vì, tư duy của con, từ đầu chí cuối vẫn bị cầm cố trên khái niệm về không gian và thời gian, thế nhưng, thế giới thực sự, lại không hề có thời gian và

không gian đâu. Nghĩ cho kỹ vào, nếu con có thể hiểu được câu nói này, chứng tỏ rằng con đã bắt đầu biết suy nghĩ rồi đó.”

“Thế giới thực sự, không có không gian và thời gian...” Trác Mộc Cường Ba đột nhiên mở bừng mắt, giật mình sực tỉnh.

Trong màn đêm, con thuyền rắn khẽ đung đưa dập dềnh trên mặt nước như chiếc nôi trẻ. Ngọn đèn pha công suất lớn như một dải lụa mềm mại trải lên vách đá đen kịt. Mọi người đều đang say ngủ, nhưng tư thế mỗi người mỗi khác. Trong dòng nước xiết cuồng bạo dưới lòng đất này, không ngờ cũng có giây phút yên bình tĩnh lặng như thế. Điều này Trác Mộc Cường Ba chưa từng nghĩ đến. Gió

tay lên xem đồng hồ, mới hai giờ sáng, xem ra đồng hồ sinh học của mọi người vẫn chưa bị loạn nhịp. Giữa lúc mọi người đang say ngủ, Trác Mộc Cường Ba cẩn thận đứng lên. Con thuyền rắn này có một ưu điểm, chính là thân thuyền được căng bằng loại da nhân tạo thần bí nọ, sau khi ngâm nước liền mềm ra, bước bên trên tựa như đang bước lên gối bông, tuyệt đối không phát ra tiếng động. Sau khi chắc chắn mình không làm những người bên cạnh kinh động, Trác Mộc Cường Ba bước về phía đuôi thuyền. Trông gã như thể cô trông trẻ ở trường mẫu giáo đang đi kiểm tra các bé giờ ngủ trưa, nhẹ nhàng rón rén, đi từ đầu thuyền tới cuối thuyền. Mọi người nằm ngủ yên lành, ai nấy đều đã mệt lử. Vừa mới đây

thôi họ lại đã mạo hiểm vượt qua bảy tám vùng nước xiết, đi hết hai mươi lăm khúc sông, cuối cùng dựa theo tính toán chuẩn xác của Nhạc Dương, đã tìm được vị trí neo thuyền trước khi cơn nước xối ập đến. Chỉ có điều, cứ chốc chốc lại có thành viên trong đội thình lình run lên một chặp, khiến Trác Mộc Cường Ba lo lắng không yên. Thật rõ ràng, đây là biểu hiện của chứng co cơ, trải qua một thời gian dài tiêu hao thể lực quá độ, rất nhiều thành viên trong đội đều đã xuất hiện triệu chứng này, cơ bắp của họ đều đã rã rời đến độ không thể chịu được nữa rồi. Trác Mộc Cường Ba chỉ có thể thầm hy vọng: “Kiên trì thêm một ngày nữa, cố kiên trì thêm một ngày nữa thôi

là được rồi.” Đội trưởng Hồ Dương ngáy khò khò, tiếng ngáy cũng to thật. Mẫn Mẫn dựa nghiêng vào chiếc ba lô to tướng, cuộn hai đùi lên, trông như một chú mèo lười biếng. Còn Lữ Cánh Nam? Lữ Cánh Nam ngồi thẳng người, gương mặt góc cạnh đường nét rõ ràng toát lên một vẻ cô ngạo khó gần. Cô Lữ Cánh Nam này, rốt cuộc đang nghĩ gì vậy? Cô nàng định sống độc thân cả đời này chắc? Tại sao cô không tìm một người có thể cùng chung sống trọn đời nhỉ, cô ấy ưu tú như vậy cơ mà. Không, cô ấy đã tìm rồi... Không! Lại đang nghĩ ngợi linh tinh rồi! Tai pháp sư Tháp Tây khẽ giật giật, ừm, không phải là ảo giác, đúng là có động đậy, nhất định ông ấy đã biết có người thức dậy. Sean cũng đã mệt lử cả

người ra, nhìn đầu tóc rối bù bẩn thỉu của anh ta, còn đâu khí khái phong độ của một nhà quý tộc nữa chứ? Vương Hựu và Mạnh Hạo Nhiên chắc chắn là hai người ngủ say nhất. Có điều, chỉ dựa vào thuốc để duy trì sự sống không phải là cách, liệu bọn họ còn cầm cự được bao nhiêu lâu nữa? Chắc là được thôi. Chỗ trống này... vốn là còn một người nữa... Thầy giáo, Định Minh đi rồi, sau khi trở về, tôi biết nói thế nào với thầy đây!

Bước đến đuôi thuyền, gã trông thấy một người vẫn chưa ngủ, là Triệu Trang Sinh. Anh chàng trẻ tuổi này đang dựa người vào bên mạn thuyền, thò đầu ra nhìn xuống dòng sông, tựa như cũng cảm giác

được có người bước đến, bèn quay đầu lại. Triệu Trang Sinh thấy Trác Mộc Cường Ba, đang định lên tiếng thì gã đã ra hiệu cho anh nói nhỏ thôi. Triệu Trang Sinh bèn hạ giọng nói: “Cường Ba thiếu gia vẫn chưa ngủ à?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Vừa tỉnh dậy thôi? Còn cậu, cậu không ngủ à?”

Triệu Trang Sinh lắc đầu đáp: “Không ngủ được.” Vừa nói dứt câu, liền nghe trong bụng anh ta phát ra một tiếng “ọc”.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Đói rồi à? Hình như cậu chưa ăn gì, đúng không?”

Triệu Trang Sinh lắc đầu: “Không ăn được.”

Sắc mặt Trác Mộc Cường Ba trầm xuống, chỉ nghe gã nói: “Không ăn được

cũng phải ăn, đừng tưởng cậu còn trẻ, nhưng sức khỏe chưa chắc đã được như tôi đâu. Có phải đồ ăn trong ba lô hết rồi không? Để tôi đi tìm cho cậu, ít nhiều cũng phải ăn một ít.” Trác Mộc Cường Ba thầm hiểu rõ, ăn không được, ngủ không được là điều đại kỵ khi phải sinh tồn nơi hoang dã. Gặp phải tình trạng này trong chốn tuyệt cảnh, thông thường khó ai cầm cự nổi mấy ngày, càng huống hồ bọn họ từ đầu đến giờ vẫn luôn ở trong trạng thái vận động cao độ. Có điều cũng vẫn còn may, dựa theo hành trình trước mắt, chỉ cần một ngày nữa là đoàn người có thể đến được đích rồi.

Triệu Trang Sinh ngăn gã lại, lắc đầu nói: “Cường Ba thiếu gia, không cần lãng

phí nữa, tôi cứ ăn vào là lại oẹ ra ngay, vốn lúc nãy tôi cũng ăn một ít rồi, nhưng vừa mới nôn ra đấy thôi, mà lại còn ỉa chảy nữa. Mẹ cha nó, uống nước thôi cũng nôn ra, chẳng hiểu dạ dày bị làm sao rồi nữa, cứ như bộ quần áo bị vặn xoắn lại ấy."

Lúc này Trác Mộc Cường Ba mới nhận ra, sắc mặt Triệu Trang Sinh hơi tái nhợt đi, xem ra không đơn giản chỉ là đói khát mà thôi. Gã kiên quyết nói: "Thế này không được, cậu cũng phải tiêm thuốc duy trì sự sống."

"Không..." Triệu Trang Sinh hất đầu về phía hai người ở trước mặt, nói: "Để lại còn giữ mạng cho bọn họ chứ, tôi vẫn cầm cự được, chẳng phải ngày mai là

chúng ta ra khỏi đây rồi hay sao. Tôi còn trẻ, không vấn đề gì đâu.”

“Dù thế nào thì cậu cũng phải tiêm một mũi.” Nói đoạn, gã vén ống tay áo Triệu Trang Sinh lên: “Đây là mệnh lệnh!”

Triệu Trang Sinh nhìn đầu mũi kim từ từ đâm vào tĩnh mạch, đột nhiên hỏi: “Cường Ba thiếu gia, nếu như... nếu như ngày mai... ngày mai không ra khỏi đây được thì sao?”

Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩn người, rồi lập tức nói: “Không cần lo lắng, sẽ ra được thôi.” Nhưng trong lòng gã cũng tự hiểu rõ, kỳ thực gã cũng không biết rốt cuộc bọn họ đã đi được bao xa dưới dòng sông ngầm. Đặc biệt sau khi bị mất phương hướng, trong hệ thống sông ngầm

trải rộng ra bốn phương tám hướng như mê cung, tuy nói là thuận theo dòng nước, nhưng trên thuyền cũng không ai biết chắc được rằng ngày mai họ có thể ra khỏi được con sông này hay không nữa.

Triệu Trang Sinh nói: “Tôi không có ý đó, Cường Ba thiếu gia. Ý của tôi là, nếu chúng ta tính toán sai sót, thì lương thực và dược phẩm sẽ phải dùng khác kế hoạch trước đó, bằng không, mọi người sẽ không chịu đựng nổi đến ngày ra khỏi đây đâu.”

Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh suy nghĩ, lấy làm lạ nói: “Cậu... sao cậu biết vậy? Cậu nghĩ còn chu đáo hơn cả tôi nữa.”

Triệu Trang Sinh cười cười nói: “Những

điều này đều do cha tôi bảo cả đấy, ông ấy là công nhân khai khoáng, mỏ than Triệu Trang, ở Đường Sơn.”

“Ồ.” Trác Mộc Cường Ba đã lờ mờ hiểu ra. Triệu Trang Sinh lại nói tiếp: “Cha tôi nói rằng, khi nguy hiểm đột nhiên ập đến, quan trọng nhất là phải giữ được bình tĩnh, phải bình tĩnh thì mới phát hiện ra hy vọng.”

Trác Mộc Cường Ba buột miệng hỏi: “Cha cậu nói như thế à?”

Triệu Trang Sinh cười cười, lắc đầu nói: “Sợ cái mẹ gì, nguyên văn là thế đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nghe xong cũng bật cười.

“Bụng vẫn đau hả? Hay để Mẫn Mẫn hoặc pháp sư Tháp Tây kiểm tra cho cậu

nhé?”

“Không cần đâu, tôi đỡ nhiều rồi.”

“Vậy thì nghỉ ngơi đi, ngay lập tức!”

Trác Mộc Cường Ba cũng trở về vị trí của mình, lần này thì gã ngủ rất say, không còn mơ mộng thấy gì nữa. Khoảng chừng một tiếng sau, gã bị Nhạc Dương đánh thức, đây sẽ là lần nước tràn thứ năm trong hành trình của bọn họ.

Dường như càng đến gần lối ra, con sóng lớn càng thêm rõ rệt, tựa hồ ở đầu bên kia của dòng sông ngầm này có một quả tim khổng lồ, đang bơm từng khối nước lớn đi khắp bốn phương tám hướng. Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba bất giác lại nhớ đến trái tim khổng lồ bên trong Đảo Huyền Không tự mà giáo sư Phương Tân

từng nhắc đến. Nếu nói cả hệ thống sông ngầm này có một trái tim bơm nước vào như vậy, e rằng cũng thật hơi quá kinh người.

Đến rồi, bức tường nước trắng xóa cao hơn ba chục mét đột nhiên xuất hiện ở trước mắt, ào ào lao đến với tốc độ khủng khiếp, càng lại gần càng vô cùng đáng sợ. Tuy đã trải qua mấy lần xối xả như thế, nhưng trước khi con nước khổng lồ đó ập đến, mọi người vẫn quấn chặt dây an toàn vào cổ tay, rồi nhắm chặt mắt, cúi thấp đầu theo thói quen, như đang đợi chờ Tử thần tuyên án.

Sau tiếng nổ lớn váng trời dậy đất, dư âm một hồi lâu sau vẫn chưa tan hết. Nếu không phải con sóng đáng sợ ấy ập tới

theo mặt phẳng nghiêng, con thuyền hình rắn của họ đứng trước con sóng cao ba chục mét ấy thật chẳng khác nào một hạt vừng, đến nhét kẽ răng cũng chẳng đáng nữa.

Đợi sóng tan hết, mặt nước dần dần trở lại yên ả, Trác Mộc Cường Ba cất tiếng: "Nhạc Dương, số liệu thống kê của chúng ta cho đến lúc này như thế nào?"

Nhạc Dương đáp: "Chúng ta đã đi năm mươi tư tiếng đồng hồ dưới dòng sông ngầm này rồi, trong đó có hai mươi mốt tiếng là thời gian thuyền đi, tổng cộng đã đi được bốn trăm tám mươi bảy kilomet, vận tốc bình quân khoảng chừng hai mươi hai kilomet/giờ, thực phẩm của chúng ta hiện còn ba mươi hai hộp đồ

hộp, bốn mươi tám phong sô cô la nhiều calo, bảy kilogam lương khô, đồ uống tăng lực hai mươi lăm lon...”

Nghe Nhạc Dương báo cáo xong, Trác Mộc Cường Ba thầm tính toán lại những gì mình có, thức ăn vẫn còn đủ cho mỗi người ăn bảy bữa, ắc quy còn lại có thể duy trì các thiết bị chiếu sáng hoạt động bình thường thêm bốn ngày nữa, nói một cách chính xác hơn, là một trăm linh tám tiếng đồng hồ. Trác Mộc Cường Ba tiếp nhận kiến nghị của Triệu Trang Sinh, lúc này gã giống như thần giữ của của một gã nhà giàu bủn xỉn, tính toán cẩn thận từng đồng từng cắc mình đang sở hữu. Gã hiểu rõ, tuy lý giải theo ý nghĩa của từng chữ, họ vừa khéo còn cách đích đến khoảng

chừng hai trăm kilomet. Nếu bọn họ có thể dốc hết sức lực chèo thuyền, chỉ cần một ngày là có thể vượt qua được. Thế nhưng, nếu họ không thể đến được đích, có nghĩa là bọn họ sẽ ở lại vùng tăm tối này thêm một khoảng thời gian, vì vậy phân phối vật chất một cách hợp lý chính là bảo đảm cuối cùng đối với sinh mạng của họ. Nước sông vẫn còn chảy ngược thêm một lúc nữa, trong khoảng thời gian này không ngừng có những đợt sóng nhỏ hơn ập đến, sau đó thì mặt sông bắt đầu trở lại phẳng lặng, nhưng họ vẫn chưa dám tiếp tục lên đường. Bởi vì quãng thời gian bắt đầu ấy, chính là lúc nước sông ngầm chảy xiết nhất, họ đã từng bị con sông này cho nếm mùi đau khổ rồi, thậm chí còn để mất cả Lê Định Minh, vì

vậy tuyệt đối không thể phạm phải sai lầm tương tự. Do đó, trên thực tế, thời gian họ nghỉ ngơi dài hơn thời gian tiến lên trên sông ngầm rất nhiều.

Cuối cùng cũng đến thời điểm xuất phát, vừa tháo sợi dây buộc ra, con thuyền hình rắn của họ đã cứ thế trôi xuôi dòng nước, đồng thời tất cả các thành viên trên thuyền cũng lại một lần nữa phải kéo căng cơ bắp toàn thân ra. Việc này cực kỳ tốn sức, khi vung mái chèo lên, toàn bộ cơ bắp phần thân trên đều được huy động, nhưng nửa thân dưới cũng không hề nhàn rỗi, hai chân họ phải đạp giữ chặt vào khung thuyền gồ lên chìa sang hai bên, như vậy mới giữ cho thuyền hình rắn không vặn qua vặn lại. Có thể nói,

ngồi như vậy chừng nửa tiếng đồng hồ là một khảo nghiệm đối với khả năng chịu đựng, sức bùng phát của cơ bắp con người, còn mệt hơn là chạy hết một vòng năm nghìn mét. Khi gặp đoạn sông hiểm trở nước xiết, để giữ cho thân thuyền được thăng bằng, cả bọn càng phải tập trung hết tinh thần, để kịp thời tránh khỏi trụ đá, những tảng đá ngầm và vách đá sắc như đao kiếm trong tình trạng xoay chuyển mất hết cả cảm giác về phương hướng, nếu không phối hợp nhịp nhàng thì không thể nào hoàn thành được.

Đứng trước những đợt nước tràn đáng sợ ấy, con người sẽ cảm thấy mình thật nhỏ bé. Đó rốt cuộc là thứ sức mạnh gì, mà khiến từ sâu thẳm nội tâm con người

dâng trào lên một nỗi sợ tựa hồ đã có từ thuở viễn cổ xa xăm. Nhưng những người này không hề bị nỗi sợ ấy đánh gục, mỗi lần đối mặt với con sóng cuộn trào hung dữ, họ lại phẫn nộ gầm lên, hết lần này đến lần khác xông pha giữa dòng nước xiết hiểm nguy. Tuy không biết phía trước còn bao xa nữa, cũng không biết phương hướng ở đâu, nhưng họ đều tin tưởng chắc chắn rằng, cứ tiến về phía trước, cuối cùng sẽ đến được nơi mà họ muốn đến.

Sóng bắn tóe lên ướt đẫm cả quần áo, những bọt nước băng lạnh bao bọc toàn thân, nhưng họ không hề để tâm, vẫn tiếp tục dũng cảm tiến lên trong cơn ba đào cuồng bạo. Ngọn đèn pha thoắt sáng

thoắt tối run bần bật giữa dòng nước cuồn cuộn, nhưng những dũng sĩ đó không hề sợ hãi. Họ không thỏa hiệp, tuyệt đối không lùi bước, dẫu là cái chết, cũng hoàn toàn không thể ngăn nổi bước chân tiến lên phía trước của họ.

Lại một con sóng lớn nữa quật đến, tiếp theo đó là một xoáy nước ngăn con thuyền lại. Trong những tiếng hò hét hỗn loạn, con thuyền hình rắn của bọn Trác Mộc Cường Ba lại một lần nữa gian nan ngẩng cao đầu, vùng vẫy thoát khỏi xoáy nước khổng lồ. Tiếp ngay sau đó, lại là một xoáy nước khác, phía trước vẫn còn vô số dòng xoáy và những con sóng cuộn trào chỉ chực ập đến. “Xông qua nào! Nốt đoạn này thôi, phía trước chỉ còn

mấy xoáy nước nhỏ nữa thôi!” Không biết Trác Mộc Cường Ba đã lặp đi lặp lại câu nói ấy bao nhiêu lần, hình như lần nào gã cũng gào lên, mỗi lần đều phải dốc hết toàn bộ sức lực ra vật lộn với dòng nước dữ, lấy đâu ra xoáy nước nhỏ cơ chứ. “Cẩn thận đá ngầm bên tay phải!” Gã rống lên, vung mái chèo lên đập mạnh vào tảng đá ngầm phía trước.

Vượt qua được quãng sông nước chảy xiết, lại nhiều dòng chảy ngầm ấy, họ lại phải cấp tốc chèo thuyền, tranh cướp thời gian với thần Chết, nhất thiết phải tìm được điểm dừng thuyền thích hợp trước đợt nước tràn tiếp theo, mỗi lần mái chèo hạ xuống đều phải dốc hết toàn bộ sức lực trong người. Trước khi tìm

được điểm buộc thuyền, tuyệt đối không thể buông thả lơi lỏng, thuyền đi nhanh thêm một chút, họ sẽ đến gần hy vọng sống thêm một chút nữa.

“Rẽ phải ở phía trước, có điểm dừng thuyền đấy!”

“Buộc thuyền xong rồi, mọi người kiểm tra lại trang bị của mình đi!” Mỗi lần con nước ập đến đều là một lần khảo nghiệm sinh tử với những người ở trên con thuyền, dây thừng có chịu được áp lực dữ dội đó hay không, con thuyền có giữ được thăng bằng không lật úp trong dòng nước khủng khiếp đó hay không, dây an toàn buộc ở eo hông mỗi người có chắc chắn hay không, thậm chí cả ba lô có buộc chắc hay không, đồ đạc bằng kim

loại nặng trong đó có bị rơi xuống nước hay không, tất cả đều là những nhân tố quyết định đến tính mạng của mọi người trong đoàn.

Vừa buộc thuyền xong xuôi, đã nghe tiếng ầm ầm vọng đến. Bọn họ hiểu rõ, khoảnh khắc tiếp theo đây, cả con thuyền sẽ bị nhấc lên cao hai ba chục mét trong nháy mắt, con thuyền của họ sẽ giống như món đồ chơi bị dòng nước hất tung lên cao, rồi lại rơi hẫng xuống, ngay sau đó lại bị tung lên, rồi rơi xuống, cả quá trình cứ lặp đi lặp lại như vậy mấy chục lần. Sau mỗi bận như thế, ai nấy ruột gan lộn nhào, tay chân mềm nhũn ra.

Khi con thuyền bị hất văng lên cao, những cột đá thoạt nhìn có vẻ cách mặt

nước đến ba bốn chục mét kia cũng trở thành những sát thủ chí mạng. Lần đầu tiên khi thuyền bị hất văng lên, bỗng nghe "bộp" một tiếng, cơ hồ như có thứ gì đó bị đập trúng, rồi không còn bất cứ âm thanh gì khác ngoài tiếng sóng. Liền sau đó, con thuyền lại rơi ầm xuống mặt nước, rồi lại bị hất văng lên, cứ thế lặp đi lặp lại mấy lần.

Chỉ mấy phút đồng hồ ngắn ngủi mà cảm giác dài như một thế kỷ. Khi con thuyền bình ổn trở lại, mọi người thảy đều như vừa trải qua một trận đại chiến, sức cùng lực kiệt đổ vật ra sàn thuyền, há miệng thở hồng hộc. Đó là cách tốt nhất để chứng minh họ còn sống sót.

"Anh Chư!" Trương Lập đột nhiên hét

lên.

Cái chết của Chư Nghiêm

Trác Mộc Cường Ba ngẩng phắt đầu lên, máu, những tia máu bắn tóe phun đầy phía trước gã. Ngực trái Chư Nghiêm đã bị một nhũ đá trên cao đâm xuyên qua, lồng ngực có một cái lỗ to như miệng bát, xương trắng lòi cả ra, trái tim vẫn gắng gượng đập, nhưng chỉ bơm máu ra bên ngoài. Chư Nghiêm há miệng, nhưng không thể nói được thành lời mà chỉ ho sù sụ, máu trào ra nơi miệng, dòng máu đỏ tươi mang theo cả những bọt bong bóng. Nghiêm Dũng và đội trưởng Hồ Dương vừa chạy vừa bò xông đến, “Chư Nghiêm!” “Nghiêm!” Nghiêm Dũng cuống cuồng cởi áo đang mặc trên người,

cuộn thành một bó, định bít vào lỗ hổng lớn trên ngực Chư Nghiêm như người ta bít vào thân thuyền bị thủng. Nhưng máu tươi không ngừng trào ra bên ngoài, còn nhanh hơn cả dòng nước xiết dưới sông ngầm kia, làm sao mà bịt lại cho nổi.

Đội trưởng Hồ Dương nắm chặt bàn tay Chư Nghiêm, nắm thật chặt, nhưng bàn tay ấy đã chẳng còn chút sức lực nào nữa, anh chỉ thấy như mình đang cầm trong tay một khối băng lạnh buốt!

Chư Nghiêm mở to mắt, đảo một vòng, nhìn Nghiêm Dũng, rồi lại nhìn đội trưởng Hồ Dương, tiếng ho dần yếu đi, khóe miệng đầy bọt máu rướn lên nở một nụ cười. Đột nhiên, một luồng sức mạnh lớn lao không hiểu từ đâu truyền đến

cánh tay đội trưởng Hồ Dương, siết chặt lấy anh. Thân thể Chư Nghiêm tựa hồ đang gắng sức cuộn lại, rồi lại duỗi thẳng ra, tất cả sức lực đều tiêu tan hết, máu tươi tràn ra đã loang khắp sàn thuyền.

"Nghiêm!" "Chư Nghiêm!" "Anh Chư!" Tiếng hét trên thuyền vang lên ong ong khắp hang động, rồi sau đó tất cả lại chìm vào im lặng, một sự im lặng chết chóc. Nghiêm Dũng như con bạc bị thua, trợn trừng trừng cặp mắt đỏ lừ đầy vân máu, bổ nhào lên người Chư Nghiêm, ra sức xoa bóp, ra sức đánh đập. "Đồ ngu! Tỉnh lại đi! Cậu không thể dễ dàng ngã xuống như vậy được, tỉnh lại cho tôi!"

Nhạc Dương bước đến kéo anh ta lại:

“Anh Dũng, đừng như vậy, để cho anh ấy được yên tĩnh...”

Nghiêm Dũng tức giận quát lên: “Cút xéo! Cậu hiểu được cậu ấy bằng tôi không? Cậu hiểu được cậu ấy bằng tôi không! Thằng cha này giỏi giả chết lắm. Lần đó ở núi tuyết, hắn ta nín thở mười mấy phút đồng hồ, sau đó chẳng phải đã sống lại rồi đấy sao!” Anh ta cuồng loạn dồn hết sức lực ra, bỗng nghe “cạch” một tiếng, lại có hai dải xương sườn bị ấn gãy. Nghiêm Dũng vẫn không màng, tiếp tục xoa bóp ngoài lồng ngực, chỉ là lần này, thi thể băng lạnh của Chư Nghiêm không hề có vẻ gì là muốn tỉnh dậy, mặc cho Nghiêm Dũng đẩy, ấn, kéo, giật, khối da bọc bên ngoài xương cốt,

máu thịt ấy chẳng khác nào con rối đã dứt dây, tứ chi uể oải choãi ra sàn thuyền.

“Dũng, đủ rồi!” Đội trưởng Hồ Dương quát lên.

Nghiêm Dũng ngoảnh đầu lại, anh cũng từng dẫn đoàn leo núi, cũng từng làm đội trưởng, phụ trách tính mạng an nguy của mười mấy thậm chí là mấy chục con người, nhưng lúc này, trong đôi mắt ấy lại ngập tràn sự bất lực: “Đội trưởng, chúng ta đã cùng leo không biết bao nhiêu đỉnh núi tuyết, bao nhiêu lần đều sống sót trở về cơ mà, để tôi thử một lần nữa thôi, một lần nữa thôi, được mà, nhất định là sẽ được mà!”

“Kéo anh ta ra!” Lúc này, giọng Lữ Cánh

Nam cất lên thật vô tình.

Lại một con đom đóm khác chìm xuống lòng sông tối đen u ám, trôi dần theo con sóng, càng lúc càng đi xa dần, cuối cùng thì không nhìn thấy nữa. Hai tay Nghiêm Dũng bám chặt vào mạn thuyền, cặp mắt trợn trừng lên to tướng, tựa hồ vẫn muốn tìm kiếm thứ gì trong bóng tối xa xăm.

Lý Hồng, Lê Định Minh, Chư Nghiêm trước sau ra đi, Mạnh Hạo Nhiên, Vương Hựu, Trương Kiện lại lần lượt ngã xuống, không khí trên thuyền ngột ngạt đến cực điểm. Từ khi bắt đầu, họ đã để dòng nước dẫn đi, không biết sẽ tới đâu, cũng không biết phía trước rốt cuộc còn bao xa, thần Chết tựa hồ đã đưa bàn tay tới trước mặt mỗi người, chỉ không rõ

người tiếp theo sẽ là ai.

Vết máu đã được lau dọn sạch, nhưng mùi máu tanh vẫn phảng phất trên thuyền. Trong hang động chốc chốc lại có tiếng "ù ù ù", đó là tiếng gió. Nghỉ ngơi giây lát, ăn uống một chút, Nghiêm Dũng tựa hồ đã lấy lại bình tĩnh, lên tiếng hỏi Trác Mộc Cường Ba: "Chúng ta có thể lên đường chưa vậy?"

"Ừm? Không nghỉ thêm chút nữa hả?"

"Chúng ta đi thôi, đội trưởng, không thể ở chỗ này lâu thêm chút nào được nữa, tôi sẽ phát điên mất. Lần này, chúng ta có thể ra khỏi đây rồi đúng không, đúng vậy không? Phải vậy không?"

"Đi thôi, Cường Ba thiếu gia. Đây là lần cuối cùng rồi đấy, lần này nhất định

chúng ta có thể ra khỏi đây. Chỉ cần ra khỏi dòng sông hắc ám này là sẽ kết thúc, tất cả đều sẽ kết thúc thôi.” Nhạc Dương và Trương Lập cũng đồng thanh kiến nghị.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn ra phía sau, hầu hết mọi người đều đã ngồi lên ngay ngắn, chuẩn bị sẵn sàng để xuất phát. Đường Mẫn và pháp sư Tháp Tây đang ở bên cạnh Trương Kiện. Lát sau Đường Mẫn nói: “Tình hình Trương Kiện rất không ổn, vẫn đang sốt cao, ở chỗ này không thể trị liệu được, pháp sư Tháp Tây nói, đợi khi nào ra ngoài xem thử có tìm được thảo dược hay không. Ngoài ra, tình trạng của Mạnh Hạo Nhiên và Vương Hựu cũng không có chuyển

biến tốt, thuốc của chúng ta không còn nhiều nữa.”

“Được rồi.” Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng nói với những người ở phía sau, “Nghỉ ngơi xong chưa? Chúng ta chuẩn bị xuất phát thôi! Cầm mái chèo của mọi người lên, đây là lần xung kích cuối cùng rồi, có ra được bên ngoài hay không dựa vào mọi người cả đấy. Nhớ cho kỹ, chúng ta không còn đường lui nữa đâu!”

Mỗi tay chèo đều vận hết sức lực, tất cả những dồn nén bức bách trong ba ngày nay cơ hồ bùng lên trong một khoảnh khắc đó. Mỗi ngày đều tiến lên trong bóng tối mịt mùng, mỗi ngày đều bị hất điên hất đảo trong không gian chật hẹp chưa đầy hai chục mét vuông suốt mười

mấy tiếng đồng hồ, nghe những tiếng gào rú như quỷ khóc ma cười ấy, căn bản không thể nào ngủ được. Càng làm người ta không thể chịu đựng được nữa là trong không gian chật hẹp, tù túng, băng lạnh ấy, cái chết luôn theo đuổi họ như hình với bóng, cảm giác đau đớn khi bạn bè thân thiết mới đây còn ở bên ta mà thoáng sau đã sinh ly tử biệt ấy, cũng đủ khiến người ta phát điên phát cuồng lên rồi.

Lại gần bảy tiếng lắc lư tròng trành trôi nổi, họ không ngừng luồn qua luồn lại giữa các nhánh sông dưới sự dẫn dắt của Nhạc Dương, hòng tìm ra phương hướng có thể đột phá. Theo cách nói của anh, bất kể là đi lối nào, chỉ cần xuôi theo

hướng dòng nước chảy là nhất định có thể đến được vùng đất bí mật trong truyền thuyết ấy. Thế nhưng đến giờ, đã bảy tiếng đồng hồ trôi qua, hai bên bờ vẫn chỉ là vách đá trơn tuồn tuột, thông đạo tối đen như mực vươn dài ra tít mãi xa xăm, không hề có dấu hiệu xuất hiện kỳ tích mà mọi người đều đang mong đợi, phía trước vẫn chỉ là một vùng đen tối mịt mù không có ánh sáng, một điểm sáng cũng không có.

Trương Lập không nén nổi thì thầm hỏi nhỏ: “Liệu cậu có tính toán sai sót gì không?” Anh cũng biết, vào thời điểm này, một câu hỏi như vậy là quá mẫn cảm, sẽ ảnh hưởng đến tâm trạng của rất nhiều người. Trác Mộc Cường Ba trừng

mắt lên, Trương Lập liền trưng ra bộ mặt vô tội "tôi chỉ hỏi thôi mà" về phía gã.

Nhạc Dương không trả lời, nhưng áp lực tâm lý anh phải chịu đựng thì lớn hơn bất cứ người nào trên con thuyền này. Phải biết rằng, rất có thể tính mạng của mọi người trên thuyền này đều nằm trong tay anh, nếu tính toán sai lầm, bọn họ chẳng những sẽ không thể thoát ra khỏi đường hầm tăm tối này, mà còn có khả năng bị con sóng khổng lồ sắp ập đến đánh lật cuốn trôi. Con thuyền hình rắn vẫn không ngừng tiến lên, tiến lên phía trước, Nhạc Dương gắng hết sức lắng nghe những âm thanh trong gió. Rất hiển nhiên, tiếng gió đã nhỏ đi nhiều, càng tiến về phía trước, tiếng gió càng nhỏ, âm thanh đều từ phía

sau vẳng tới, phía trước đã hoàn toàn chìm vào tĩnh lặng tuyệt đối. Cũng có nghĩa là, không gian phía trước không còn là hang động chật hẹp nhỏ bé nữa, ở đó chắc hẳn phải là một không gian rộng rãi thông thoáng. Thế nhưng, tại sao, tại sao vẫn không thấy ánh sáng đâu cả?”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hỏi: “Đây là đoạn sông ngầm cuối cùng rồi đúng không?”

Nhạc Dương ngần ngừ đáp: “Ừm, chắc là vậy, chỉ có điều...”

Trác Mộc Cường Ba tiếp lời: “Tại sao không có ánh sáng nhỉ? Giờ là mấy giờ rồi?”

Nhạc Dương giơ đồng hồ đeo tay lên, ngây người ra: “Chết... chết rồi!”

“Sao hả?”

Nhạc Dương lắp bắp: “Đồng, đồng hồ chết rồi!”

Trương Lập cũng nói: “Ồ, đồng hồ của tôi cũng chết rồi, liệu có phải ở dưới lòng đất lâu quá nên hết pin không nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba hồi hộp đưa đồng hồ đeo tay lên trước mặt xem thử, quả nhiên, màn hình hiển thị của chiếc đồng hồ điện tử đã không còn hiện lên bất cứ chữ số nào nữa. Gã lắc đầu nói: “Không thể nào, dù không có ánh mặt trời trực tiếp chiếu vào, loại đồng hồ này ít nhất cũng có thể duy trì được một tháng, cách giải thích duy nhất cho chuyện này là...”

“Từ trường mạnh! Giống hệt những gì chúng ta gặp phải trên núi tuyết.” Nhạc

Dương và Trác Mộc Cường Ba không hẹn mà cùng lúc nghĩ tới điểm đó. Trác Mộc Cường Ba vội lấy thiết bị đo khoảng cách bằng tia laser ra cầm trên tay, không có tín hiệu, quả nhiên là không có tín hiệu. Gã thở dài nói: “Tất cả các thiết bị điện tử nhạy nhất đều đã mất tác dụng, giờ thứ duy nhất còn dùng được, e là chỉ có mấy ngọn đèn này mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thực ra, chúng ta phải nghĩ đến điều này từ trước rồi. Nếu đến cả trên đỉnh núi tuyết còn có loại từ trường đáng sợ như vậy, thì trong lòng núi càng có khả năng xảy ra hiện tượng này hơn mới phải chứ.”

Nhạc Dương nói: “Đúng thế, độ cao so với mực nước biển của chúng ta đã từ

gần bốn nghìn mét giảm xuống còn chưa đến một trăm mét, có thể nói, chúng ta đã đến được gốc rễ của dãy Himalaya rồi đó.”

Trương Lập lại hỏi: “Thế hóa ra chúng ta đang ở dưới lòng đất sâu ba bốn nghìn mét cơ à?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không, không chỉ có vậy. Lối vào hang ngầm này ở độ cao tầm bốn nghìn mét so với mực nước biển, nhưng phương hướng của chúng ta là từ Đông sang Tây, tức là từ vùng rìa của dãy Himalaya đi sâu vào lòng đất, những ngọn núi trên đầu chúng ta đều cao hơn cửa hang ngầm dưới nước đó rất nhiều. Lúc này, e rằng chúng ta đã ở độ sâu sáu đến bảy nghìn mét rồi.”

Trương Lập hít vào một hơi không khí lạnh, thốt lên: “Mẹ của tôi ơi!”

Lúc này, Lữ Cánh Nam ở giữa nói: “Có phải các thiết bị điện tử đều mất tác dụng rồi hay không? Hình như chúng ta gặp phải tình huống tương tự như ở trên đỉnh núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc?”

Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng đáp lại: “Đúng vậy, hiện giờ tất cả các thiết bị điện tử đều không thể sử dụng, chúng ta chỉ còn cách đi tiếp ra khỏi đây rồi tính sau vậy. Áng chừng chắc còn khoảng hai kilomet nữa, chỉ còn mấy phút cuối cùng nữa thôi.” Ngoài miệng thì nói vậy, nhưng trong lòng gã hiểu rất rõ, ở trong bóng tối, nếu không có thời gian chuẩn xác thì mỗi giây mỗi phút cũng đều dài

đằng đẵng hơn cả năm ròng.
Gần đến rồi, gần đến rồi, dưới ánh sáng của ngọn đèn pha, phía trước xuất hiện một cửa hang hình tròn, tình hình giống như lúc sắp ra khỏi đường hầm vậy, chỉ khi nào không gian bên ngoài rộng lớn hơn đường hầm rất nhiều lần thì mới xuất hiện cửa hang rõ rệt như vậy mà thôi.
Mỗi người dốc hết chút sức lực cuối cùng, con thuyền hình rắn cơ hồ như sắp bay lên, mái chèo vung lên hạ xuống, sóng vỗ mạn thuyền, đến giờ phút này, cả tiếng nước chảy róc rách cũng trở nên đáng yêu lạ thường. Khi cửa hang đã hoàn toàn biến mất khỏi tầm mắt, Trương Lập hét lên: “Ra ngoài rồi!” Cả con thuyền hình rắn đã hoàn toàn thoát khỏi

hang ngầm ở sâu dưới lòng đất, phía trước bọn họ sẽ là một thế giới hoàn toàn mới mẻ.

Trương Lập hét lên xong, bỗng phát hiện người trên thuyền không ai hưởng ứng mình, rồi lập tức, anh nhanh chóng nhận ra nguyên nhân tại sao mọi người vẫn trầm mặc. Bóng tối, bóng tối vô biên vô tận, tuy bọn họ đã ra khỏi cửa hang, nhưng phía trước mắt vẫn chỉ là bóng tối mịt mùng trải dài mãi mãi. Ánh sáng mạnh của ngọn đèn pha, lúc ở trong hang động vẫn còn cảm thấy sáng chói, nhưng vừa ra khỏi, cột ánh sáng ấy chiếu thẳng về phía trước, càng xa càng nhạt dần, cuối cùng chỉ còn lại một quầng bóng mờ nhạt, rồi biến mất vào bóng đêm. Đây

dường như là một thế giới không có ánh sáng, lẽ nào đây chính là vương quốc dưới lòng đất trong thuyền thuyết, Shangri-la đó hay sao?

Những người ở mũi thuyền và đuôi thuyền đều không hẹn mà cùng điều chỉnh lại phương vị của mấy ngọn đèn pha, nhận thức lại vùng không gian mới trước mắt mình. Đèn pha quét phía trước một góc một trăm tám mươi độ, không hề phát hiện ra bất cứ dấu vết của bờ bến nào, xuống dưới, toàn là nước, không có bờ, lên trên, ba bốn chục mét phía trên vẫn là tầng nham thạch, chẳng trách lại không có ánh sáng, bọn họ vẫn ở trong lòng dãy núi cao mấy nghìn mét. Còn những người phía sau, đèn pha quét tới

chỗ cửa hang bọn họ vừa ra, rồi dịch dần sang hai bên trái phải, chỉ thấy vách đá trải dài ra, hơi cong cong, cũng sâu xa vô tận, căn bản không thấy đầu bên kia.

Nhạc Dương khó nhọc nói: “Đây... đây có lẽ là một động ngầm lớn, chúng ta chưa ra được bên ngoài, vẫn còn ở trong hệ thống hang ngầm ấy.”

“Sao thế được?” Nghiêm Dũng đã bắt đầu cảm thấy không kiên nhẫn được nữa: “Không phải cậu nói, đây đã là đoạn cuối cùng rồi hay sao? Tại sao vẫn ở trong hang ngầm? Tại sao?”

Trương Lập cũng lên tiếng: “Đúng vậy, mau lấy bản đồ ra xem nào, liệu có lầm không vậy? Không phải chúng ta vẫn còn mấy tấm bản đồ in trên chất liệu chống

thấm nước hay sao?”

Nhạc Dương lúng túng mở bản đồ ra nói: “Không thể lầm được, đúng là chúng ta đã ra ngoài rồi mà.”

Nghiêm Dũng đã không kiềm chế nổi nữa: “Rắm chó, nếu vì một tấm bản đồ sai lệch mà khiến chúng ta... vậy thì... vậy thì...!”

Đội trưởng Hồ Dương quát lên: “Dũng, đủ rồi!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đừng tranh cãi nữa! Nghe đây, Nhạc Dương, mấy cậu nghiên cứu lại bản đồ xem, thử coi rốt cuộc là có vấn đề gì. Những người khác, chúng ta chèo thuyền men theo vách đá bên phải, xem có phát hiện gì không.”

Vì kim chỉ nam, la bàn đều không thể sử dụng, thuyền rắn của họ chỉ có thể men theo vách đá bên phải đi tiếp. Nhạc Dương không ngừng giải thích với Nghiêm Dũng: “Anh xem đây, chúng ta từ chỗ này đến chỗ này, chỗ này có một thác nước năm tầng, anh còn nhớ không, mỗi tầng cao khoảng hai mét, sau đó chúng ta rẽ sang bên phải, là tuyến đường an toàn màu xanh này, sau đó...”

Sóng rất lớn, Trác Mộc Cường Ba ở mũi thuyền quạt nước, không ngừng có sóng vỗ vào vách đá, bọt nước bắn tóe lên cả người. Gã bèn mở rộng cổ áo ra, để mặc cho làn nước băng lạnh chảy trên da mình. Chính cảm giác lạnh thấm vào xương ấy khiến gã giữ được sự tỉnh táo,

đồng thời có thể bình tĩnh suy nghĩ xem rốt cuộc vấn đề xuất hiện ở đâu. Nếu bản đồ không sai, vậy thì con đường Nhạc Dương chỉ ra cũng không thể sai được, hơn nữa, nhìn tình hình trước mắt, phía trước dường như cũng không có đường hầm nào nữa, đích thực là họ đã ra khỏi phạm vi của tấm bản đồ. Vậy thì, vậy thì, giờ họ đang ở đâu? Đột nhiên, tình cảnh lúc lần đầu tiên nhìn thấy Hương Ba La Mật Quang bảo giám lại hiện lên trong tâm trí Trác Mộc Cường Ba... Mẫn Mẫn nói: “Phần dưới bức tranh này chẳng có gì cả, cũng lạ thật.” “Bên dưới... bên dưới chắc là phải có rất nhiều nước mới đúng...”

Đội trưởng Hồ Dương cũng từng nói:

“Phía trên bản đồ này là gì vậy? Sao lại tô màu đen?”

Rốt cuộc vấn đề nằm ở đâu? A! Khoảng tối... khoảng tối giữa bản đồ và Hương Ba La. Lẽ nào... Trác Mộc Cường Ba đang nghiền ngẫm suy tư, bỗng nghe Nhạc Dương thốt lên: “A? Không phải chứ, lẽ nào là...”

Nghiêm Dũng vẫn đang lớn tiếng hỏi: “Gì hả? Cậu nghĩ ra gì rồi hả?”

Nhạc Dương chỉ vào bản đồ này: “Làn sóng này, lối ra trên tấm bản đồ này, nửa phía trên tại sao lại có hình cong thế này, lúc này chúng ta cũng đang đi theo một đường cong...” Nghiêm Dũng bực tức ngắt lời: “Nói nhăng cuội gì đấy? Rõ ràng hơn một chút xem nào!”

Nhạc Dương gọi: “Trời ơi, anh xem đi, Cường Ba thiếu gia, mọi người đều lại đây xem đi, tại sao nửa trên của tấm bản đồ này lại hình cong, đội trưởng Hồ Dương chẳng phải vẫn nghi hoặc tại sao nửa trên của tấm bản đồ sao không để khoảng trống mà lại tô thành màu đen đúng không, còn cả những gợn sóng này nữa, gợn sóng lớn thế này... tôi ngu thật, tại sao lại không nghĩ ra sớm hơn một chút chứ. Không, không, là tôi không hề nghĩ theo hướng đó mới đúng, thật... thật không thể nào tin nổi... ai có thể ngờ được chứ? Ai nghĩ ra được chứ!”

Trương Lập không hiểu hỏi: “Nhạc Dương, rốt cuộc cậu muốn chúng tôi xem gì vậy? Cậu nghĩ ra điều gì rồi? Mau nói

ra đi nào?”

Nhạc Dương ngoảnh đầu lại, nhìn xuống mặt nước đen kịt phía trước, lại một con sóng lớn cao mấy mét ập đến, đung đưa lay động bên dưới con thuyền rồi quật vào vách đá. Chỉ nghe anh kinh hoảng trả lời Trương Lập: “Đúng là chúng ta đã ra khỏi hang ngầm dưới lòng đất rồi, nhưng phía trước chúng ta không phải Shangri-la, mà là... mà là... biển...”

Trái tim Trác Mộc Cường Ba chìm hẳn xuống, đây cũng là điều gã vừa sực nghĩ ra.

“Biển...” Phảng phất như để hồi đáp lại tiếng kêu kinh hãi của Nhạc Dương, xa xa lại vẳng đến tiếng gầm gừ như sấm động.

Đại dương cổ Tethys

Tương truyền rất lâu rất lâu trước đây, Tây Tạng là một vùng biển lớn mênh mông trải dài ra vô tận, bên bờ biển có một cánh rừng lớn, tất cả các loài sinh vật sống tự do tự tại, thỏa thích nô đùa trong rừng. Cho đến ngày kia, một con rồng ác năm đầu khuấy đảo cho nước biển dâng lên rợp trời dậy đất, các loài sinh vật trong rừng bị nước biển dâng lên, dồn ép không còn biết chạy đi đâu nữa, chỉ còn biết khẩn cầu thần linh bảo hộ. Vậy là, trên trời bèn giáng xuống năm nàng tiên nữ, các vị tiên nữ đã chế phục con rồng ác, giúp các sinh vật trong rừng xây dựng lại nhà cửa. Tất cả vô cùng cảm kích các nàng tiên nữ, liền khẩn cầu

các nàng ở lại để giúp đỡ họ. Cuối cùng, các nàng tiên đã động lòng từ bi, lệnh cho nước biển rút xuống, để lộ ra rừng rậm um tùm tươi tốt và thảo nguyên mênh mông, rồi tự hóa thân thành năm ngọn núi cao, vĩnh viễn bảo vệ cho những sinh linh dưới chân mình. Năm ngọn núi cao ấy, chính là năm ngọn núi cao nhất dãy Himalaya với đỉnh Chomolungma là trung tâm. Khi khoa học kỹ thuật ngày một phát triển, các nhà khoa học đương nhiên là chỉ mỉm cười, chẳng buồn để ý đến những câu chuyện thần thoại thế này. Nhưng khoa học càng phát triển, các nhà khoa học lại bắt đầu nghi ngờ, mấy nghìn vạn năm về trước, gần dãy Himalaya này quả thực có một vùng biển mênh mông, dãy Himalaya có lẽ là kết quả của vận

động tạo núi do sự vận động của các lớp trong vỏ trái đất hình thành, ước chừng bắt đầu đùn lên từ ba trăm vạn năm trước, và cho đến ngày nay vẫn đang trong quá trình đùn lên cao ấy. Cho đến những năm 20 của thế kỷ trước, các nhà khoa học mới phát hiện ra dấu vết của các loài sinh vật biển tiền sử trên dãy Himalaya, bao gồm cả hóa thạch của các loài Tam diệp trùng, Cúc đá, Ốc anh vũ... Các dấu vết chứng thực suy luận này là khoa học. Các nhà khoa học gọi quá trình vận động tạo ra cực thứ ba của thế giới này là vận động tạo sơn Himalaya, còn đại dương thời tiền sử kia được gọi là đại dương cổ Tethys.

Thế nhưng, khi dãy Himalaya đùn lên,

đại dương cổ Tethys lẽ ra cũng phải lùi lại, nhập vào phạm vi của Ấn Độ Dương với đúng.

Vậy thì giờ đây, vùng nước tối tăm vô tận phía trước con thuyền nhỏ của bọn Trác Mộc Cường Ba là gì chứ?

Sau khi Nhạc Dương thốt ra thông tin đáng kinh hãi ấy, người trên thuyền chìm vào trầm mặc trong khoảnh khắc. Mọi người đều cần suy nghĩ một chút. Rốt cuộc là thứ gì đang xuất hiện trước mắt bọn họ trong lòng đất sâu sáu bảy nghìn mét bên dưới dãy Himalaya?

Những người ở giữa và cuối thuyền đều đã đặt mái chèo xuống, nhích gần lại mũi thuyền. Nếu nói trước mặt bọn họ là một đại dương, vậy thì còn chèo làm quái gì

nữa, bọn họ dồn lại một chỗ theo bản năng, hy vọng có thể tìm ra cách giải quyết vấn đề.

“Biển? Sao... sao lại thế được!” Trương Lập kìm nén một hồi lâu, mới do dự cất tiếng hỏi. Chỉ có điều, đối mặt với vùng không gian đột nhiên biến thành vô biên vô tận, sóng nước dạt dào này, không thể nói đây là sông, vậy thì có thể là gì được chứ?

Nghiêm Dũng đột nhiên vươn nửa thân ra bên ngoài thuyền, treo ngược trên mạn thuyền, vốc mấy vốc nước lạnh băng hất vào mặt, động tác như khỉ vớt trăng, đoạn ngẩng đầu lên, ngửa người trở lại trên thuyền, há miệng ra thở hổn hển, lớn tiếng nói: “Là nước ngọt, lấy đâu biển

biếc gì chứ, con mẹ nó. Không thể gọi là biển được, nước ngọt, là hồ nước ngọt, hồ nước ngọt!” Anh nhắc đi nhắc lại, cố nhấn giọng, như thể cách gọi “hồ” dù sao thì cũng dễ chấp nhận hơn là “biển” vậy.

Trác Mộc Cường Ba chậm rãi lên tiếng: “Ở cao nguyên Thanh Tạng, chỉ cần là vùng nước lớn, bất kể là nước ngọt hay nước mặn, đều gọi là biển cả. Kỳ thực, ý nghĩa của chữ ‘thố’ trong tiếng Tạng chính là ‘biển’, không phải là ‘hồ’ như người ngày nay vẫn nói đâu.”

Đội trưởng Hồ Dương nhổm người ngó đầu ra phía trước, lẩm bẩm nói: “Sao có thể là biển được nhỉ? Sao có thể là biển được nhỉ?”

Nhạc Dương thấp giọng nói: “Tôi cũng

vừa mới nghĩ ra thôi. Đầu tiên là những đợt nước tràn vào hang ngầm kia, là sức mạnh gì khiến chúng từ nơi có độ cao thấp hơn chảy ngược ra, hơn nữa lại còn khiến cả dòng nước chảy ngược, đáng sợ đến như vậy? Ngoài ra, mỗi ngày sóng đều xuất hiện hai lần, nếu tôi đoán không sai, ở cùng một nơi, hai lần nước tràn sẽ cách nhau chừng mười hai tiếng đồng hồ. Kế đó, tôi nhìn thấy các lối ra trên tấm bản đồ, mọi người để ý thấy không, các lối ra được sắp xếp theo hình bán cầu. Đường kính của đường cong trên bản đồ, e rằng phải trên cả nghìn kilomet chứ chẳng chơi. Tiếp đó, địa hình dạng loa kèn này khiến tôi nhớ đến sông Tiền Đường ở Chiết Giang. Mười hai tiếng đồng hồ một lần nước chảy ngược dòng

và địa hình dạng loa kèn, kết nối hai điểm nghi ngờ này với nhau, tôi nghĩ mình đã tìm ra được nguyên nhân khiến cho nước chảy ngược dòng rồi.”

“Thủy triều, là sức mạnh của thủy triều!” Sean kêu toáng lên. Nhạc Dương khe khẽ gật đầu.

Nhạc Dương lại nói tiếp: “Vì vậy, vùng biển này e rằng còn lớn hơn những gì chúng ta tưởng tượng nữa. Nếu nói hệ thống nước ngầm này chằng chịt giao nhau, từ Khả Khả Tây Lý đến A Lý, vậy thì chẳng phải là đã bao trùm cả cao nguyên Thanh Tạng rồi hay sao. Trời đất của tôi ơi!”

Trương Lập lắp bắp: “Cái... cái hồ... hồ này, rốt cuộc là lớn chừng nào vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nhớ ra điều gì đó, vội bảo Nhạc Dương: “Mau, thử đo xem, nước sâu bao nhiêu.”

Nhạc Dương cầm thiết bị đo khoảng cách bằng tia laser lên, xòe tay ra, hướng màn hình về phía Trác Mộc Cường Ba, ý như muốn nói: “Làm sao đo bây giờ?” Trác Mộc Cường Ba giờ mới sực nhớ ra, tất cả các thiết bị điện tử đều đã không hoạt động, muốn đo đạc, trừ phi trong bọn họ có người dám nhảy xuống dòng nước băng lạnh kia.

Đội trưởng Hồ Dương nghe ra được chút manh mối, cũng hết sức kinh hãi thốt lên: “Nếu nói đây là một vùng biển, diện tích bề mặt của cao nguyên Thanh Tạng là 250 vạn kilomet vuông, nhưng chúng ta

đang ở sâu mấy nghìn mét dưới lòng đất, diện tích bên dưới có thể vươn ra đến Tứ Xuyên, Tân Cương, Nepal, Ấn Độ, Buhtan, ít nhất cũng phải lớn hơn con số 250 vạn kilomet vuông ấy nhiều. Diện tích này... diện tích này chẳng phải còn lớn hơn cả Địa Trung Hải hay sao!”

Nghiêm Dũng như thể bị người ta hút đi toàn bộ sức lực, ngồi phịch xuống sàn thuyền, lẩm bẩm nói: “Không thể nào, tuyệt đối không thể nào như vậy được.”

Trác Mộc Cường Ba bèn lên tiếng an ủi: “Ừm, vùng biển... à không, vùng hồ này, nhất định không lớn như đội trưởng Hồ Dương nói đâu. Mọi người thử nghĩ xem, ở trong hệ thống sông ngầm chúng ta đã đi được gần nghìn kilomet, diện tích... hồ

này, chắc chắn nhỏ hơn cao nguyên Thanh Tạng... nhỏ hơn nhiều ấy chứ.”

Đường Mẫn cũng nói: “Có lẽ... lối ra ở ngay gần bờ biển thôi, không chừng chỉ vài chục kilomet phía trước, thậm chí là vài kilomet thôi ấy chứ, chúng ta tiếp tục chèo thêm một đoạn nữa là... là có thể thấy ánh sáng rồi mà?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn những người vây xung quanh mình. Trên gương mặt họ, cảm xúc gì cũng có. Thế nhưng, gương mặt Nghiêm Dũng lại lộ ra vẻ tuyệt vọng. Cảm xúc này thực không hề hay chút nào, cực kỳ không hay. Sắc diện xấu nhất là Triệu Trang Sinh, ít nhất đã ba bữa nay anh ta chưa ăn chút gì, cứ liên tục nôn ọe nhưng lại kiên quyết

không chịu tiêm chất duy trì sự sống để rơi vào trạng thái ngủ đông như Vương Hựu và Mạnh Hạo Nhiên. Cứ tiếp tục thế này, anh ta rất có khả năng sẽ là người tiếp theo mất mạng.

Đúng lúc đó, một tiếng rít kỳ dị từ đằng xa vẳng lại, thoáng cái đã biến thành muôn vàn tiếng sấm động ầm vang. Vách đá run lên, biển lớn gầm gừ, đó chính là nguồn gốc của sức mạnh khiến dòng nước chảy ngược trong hệ thống sông ngầm mà họ nghĩ mãi cũng không tìm được lời giải thích... thủy triều!

Trác Mộc Cường Ba kiên quyết hét lớn: “Mau lên, tất cả mọi người trở về vị trí, buộc chặt dây an toàn vào! Sean, anh trông chừng Vương Hựu, Ba Tang để ý

Mạnh Hạo Nhiên, đội trưởng Hồ Dương, Trương Kiện nhờ cả vào anh đấy!”

Bức tường nước, ở thế giới ngầm dưới lòng đất trông hoàn toàn khác với những gì ta thường thấy trên mặt đất, một bức tường đen ngòm, hoàn toàn hòa làm một với môi trường xung quanh, đèn pha chiếu vào đó, thấy tựa như cả núi than đang sụp đổ, hoặc một vệt dầu loang cuồn cuộn. Có thể cảm nhận được nó đang đến, như có thứ gì đó đang ập tới với tốc độ cực cao, nhưng nhìn tới thì lại hết sức mơ hồ, chừng như không thể nhận ra được nó trong bóng tối.

Chỉ trong nháy mắt bức tường nước đã ập tới trước mặt họ. Bóng tối bỗng nhiên biến thành một vật thể khổng lồ, có thể

nuốt chửng mọi thứ, phát ra những tiếng rít kinh hồn, nhấn chìm tất cả những âm thanh khác trong không gian tăm tối. Cánh tay đang điều khiển ngọn đèn pha của Nhạc Dương run bần bật. Bức tường nước cao đến ba chục mét, không, phải bốn chục mét, không, phải cao hơn nữa. Trước mặt anh, gần như có thể nói là một tòa pháo đài sắt biết di động! Địa hình đã khiến đường kính của nó từ mấy nghìn kilomet nén xuống còn mấy chục kilomet, vì vậy độ cao của nó cũng từ vài mét mà chồng lên thành mấy chục mét. Đối mặt với một bức tường nước cao gần trăm mét, tất thảy sinh vật thuộc giới tự nhiên này đều chỉ còn biết lựa chọn run rẩy sợ hãi. Khoảnh khắc ấy, dù là sinh vật nào cũng ắt phải nhận ra sự nhỏ bé mong

manh của mình trước uy năng vĩ đại của tự nhiên.

Sau những tiếng ầm ầm như sấm động, con thuyền của họ tựa hồ như con sâu cái kiến trong dòng nước lũ, thoắt cái đã bị nhấn chìm, rồi lại bị một luồng sức mạnh khủng khiếp hất văng lên cao, đập mạnh vào vách đá, kế đó, dư chấn còn lại vẫn tiếp tục quật con thuyền vào vách đá thêm mấy lần nữa. Đợi khi mặt nước lặng sóng, nhờ trọng lượng tự thân mà con thuyền rắn của họ lật ngược trở lại, bốn bề chìm vào bóng tối.

Trong bóng đêm mịt mùng, Trác Mộc Cường Ba cảm nhận được một cách rõ rệt, người mình đang treo ngược bên ngoài mạn thuyền bằng sợi dây an toàn,

nước biển băng lạnh khiến cơ bắp toàn thân gã co rút lại. Không biết vì cái lạnh hay vì nguyên nhân gì khác, gã nhận ra hàm răng mình va đập vào nhau cành cạch, cơ hồ không thể khống chế được. Gã đưa tay lên nhét vào miệng, nhưng ngoài tiếng sóng dập dềnh vỗ vào vách đá ra, vẫn nghe rất rõ tiếng răng va vào nhau lập cập trong bóng tối. Áng chừng chỉ vài giây sau đó, hoặc cũng có thể là vài phút sau, chỉ nghe Nhạc Dương ở phía trước run lên bần bật, cất tiếng hỏi: "Cường... Cường Ba thiếu gia, chúng ta... chúng ta còn sống không?" Giọng nói run rẩy, lập bà lập bập, thì ra tiếng răng va đập vào nhau ấy là của anh chàng này phát ra.

“Còn, chúng ta vẫn còn sống.” Trác Mộc Cường Ba dần dần lấy lại bình tĩnh, gã lớn tiếng hét lên: “Trương Lập!”

“Tôi, tôi ở bên này, bị đeo ngược ra bên ngoài thuyền rồi.”

“Nghiêm Dũng!”

“Tôi vẫn chưa chết!”

“Đội trưởng Hồ Dương!”

“Con mẹ nó! Ở đây! Trương Kiện cũng vẫn còn thở, ai lên thuyền bật đèn lên đi!”

“Mẫn Mẫn!”

“Em... em không sao.”

... Mỗi lần gọi một cái tên, Trác Mộc Cường Ba lại cảm thấy an tâm hơn một chút, tới khi gọi hết tất cả mọi người, gã

mới thở phào nhẹ nhõm. Lộn người trở lại thuyền, phát hiện trong thuyền cũng đầy những nước đọng, gã liền lớn tiếng hạ lệnh: “Lên đây, mọi người lên đây hết đi, tát nước ra ngoài. Trương Lập, cậu sửa đèn cho sáng lên...”

Chỉ một thoáng sau đó, Trương Lập đã lần mò làm một ngọn đèn ở cuối thuyền sáng lên, nước đọng trong thuyền nhanh chóng được tát hết ra ngoài, cái lạnh đeo bám trên người dường như cũng đã bị xua đi, có điều, cả đoàn vẫn đang thở hổn hển mệt nhọc. Lần này, thậm chí cả hai vị pháp sư trông cũng hơi nhếch nhác thảm hại.

Còn ba người đang trong trạng thái ngủ đông, Trương Kiện vẫn đang sốt cao,

tình hình không thuyên giảm, bọn họ cũng đã bó tay không biết làm gì hơn nữa; thân thể Vương Hựu hình như vẫn chưa xuất hiện hiện tượng gì bất bình thường; nhưng sau con sóng lớn kinh hồn ấy, Mạnh Hạo Nhiên đã gặp vấn đề. Đường Mẫn nói, rất có thể anh đã bị nước vào đường hô hấp khi sóng ập tới.

“Vậy...” Đường Mẫn quấn mái tóc ướt nhẹp thành một búi, hỏi: “Giờ chúng ta làm sao đây?”

Tất cả mọi người đều đưa mắt nhìn về phía Trác Mộc Cường Ba. Chỉ nghe Trác Mộc Cường Ba đáp: “Thực ra, đây không phải vấn đề chúng ta cần suy nghĩ.”

Đúng vậy, ở vùng biển nằm sâu dưới

lòng đất này, bọn họ căn bản không có đường để rút lui, nơi này hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài, hoặc là xông lên phía trước, tiến sâu vào vùng biển này, bằng không thì chỉ còn cách chờ chết, vì vậy Trác Mộc Cường Ba mới nói, không cần phải suy nghĩ.

Lữ Cánh Nam lắc đầu: "Không, cần phải tính toán đấy, cần phải bố trí lại người, những thứ có thể tiêu hao cũng cần sử dụng có kế hoạch, còn nữa, ở đây có người nào có kinh nghiệm đi biển không, có ai từng lái thuyền ra biển hay có trải nghiệm gì tương tự vậy chưa?"

Nhất thời mọi người đều im lặng, tuy bọn họ đã được huấn luyện rất nhiều hạng mục, nhưng lái thuyền ra biển, hoặc lướt

sóng gì đó thì chẳng ai có kinh nghiệm cả. Có ai mà ngờ được, ở sâu bảy tám nghìn mét dưới lòng Tây Tạng lại có một vùng biển đâu cơ chứ! Trôi nổi trên sông và ra biển là hai việc hoàn toàn khác nhau, sóng cao mấy mét, hoặc mười mấy mét đã có thể coi là cực kỳ khó khăn trong lúc ngồi thuyền trôi sông rồi, nhưng ở biển thì đó chỉ là chuyện hết sức bình thường, hơn nữa khi ra biển, còn phải đối mặt, nhào lộn trên sóng, hết đợt này lại tới đợt khác. Các kỹ thuật thích hợp sử dụng khi ngồi thuyền xuôi dòng nước xiết đều hoàn toàn không có đất dụng võ khi đối mặt với sóng biển.

Hồi lâu sau, Sean mới chầm chậm giơ tay lên nói: “Tôi... tôi từng đi du thuyền,

có tính không?”

Lữ Cánh Nam nói: “Có phải du thuyền đi men theo đường bờ biển không?”

Sean đáp: “Ừm... nhưng mà, hình như toàn sóng yên gió lặng thôi.”

Mọi người lại đưa mắt nhìn sang phía đội trưởng Hồ Dương...

Chỉ nghe vị đội trưởng râu ria xồm xoàm này ngần ngừ nói: “Tôi... tôi... cũng giống anh Sean..., chỉ ngồi trên tàu...”

Lúc này, Đường Mẫn mới nói: “Em... em từng ra biển rồi.”

“Gì hả?” Mọi người trên thuyền đều tròn mắt nhìn cô với ánh mắt không tin tưởng.

Đường Mẫn đỏ mặt, vội nói: “Hồi trước em và anh trai từng lái thuyền ra biển mà, thuyền đánh cá nhỏ bình thường ấy,

thật đấy.” Cô nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba, lặp lại một lần nữa: “Thật đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nắm lấy bàn tay Mẫn Mẫn, nói: “Ừm.” Triệu Trang Sinh, Trương Lập, Nhạc Dương đứng bên cạnh quan sát, nhìn đi nhìn lại thế nào cũng không nhận ra cô gái yểu điệu này đã từng lái thuyền ra biển. Lữ Cánh Nam ngoảnh đầu lại hỏi: “Triệu Trang Sinh, còn cậu thì sao?”

Triệu Trang Sinh ngại ngùng cúi gằm mặt xuống. Nhạc Dương liền lên tiếng đáp thay: “Cậu ta ấy à, chỉ lặn hụp được mấy hồi dưới sông, chứ biển thì mới nhìn thấy trên tivi thôi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Được rồi, vậy hai

người có kinh nghiệm ra biển, có kiến nghị gì không?”

Cả bọn lại tiếp tục thảo luận chi tiết về việc ra biển, không ngờ Đường Mẫn lại rất hiểu biết về mặt này. Cô nói rõ sự khác biệt của sóng gió, sóng triều và sóng gần bờ trên biển, cách giương buồm và nhận biết hướng gió, ngoài ra còn một số kỹ năng điều khiển thuyền nữa. Đường Mẫn nói, anh trai cô còn dạy một số kỹ năng nhìn trời, nghe tiếng sóng nữa, nhưng đều không dùng được trong hoàn cảnh này.

Những người khác trầm ngâm, đúng thế, đây không phải vùng biển thông thường, mà là biển dưới lòng đất. Chẳng những vậy, e rằng họ là những người hiện đại

đầu tiên gặp phải biển dưới lòng đất. Hoàn cảnh nơi đây như thế nào chứ, ngoài bóng đêm ra thì không còn gì khác, nhiệt độ thấp đến gần như có thể đóng băng, Nhạc Dương còn nói đùa rằng bọn họ đang tiến vào vùng Bắc Băng Dương vĩnh viễn ở trạng thái đêm vùng cực1. Càng gay go hơn nữa là, do tác dụng của vùng từ trường của nham tầng đặc biệt trong lòng núi, hoặc một hiện tượng tự nhiên nào đó khác, tất cả các thiết bị điện tử của bọn họ đã ngưng hoạt động cả, thậm chí điều cơ bản nhất là phân biệt phương hướng cũng không thể làm được. Việc duy nhất họ có thể làm lúc này là, cứ nhằm hướng sóng và gió ập đến mà xông lên...

Mặc dù tạm thời họ không gặp phải bức tường nước cao ngất do thủy triều hình thành nên nữa, nhưng phải vượt qua những con sóng nhỏ cao hơn chục mét, đối với con thuyền như thế này cũng là một việc hết sức gian nan. Lúc ở chân ngọn sóng, con thuyền hình rắn như một cỗ xe già nua đã long xòng xọc đang leo dốc, khó khăn lắm mới bò lên được trên ngọn sóng thì cả con thuyền đã bị đẩy ngược về sau mấy chục mét, kế đó, sóng nước lại bắn ào ào vào thuyền, nước biển băng lạnh ướt sũng các thành viên trong đội. Khó khăn lắm mới chèo tiến lên được mấy chục mét, đợt sóng thứ hai lại ập đến.

Mẫn Mẫn nói: “Sóng trên biển là do gió

hình thành, có gió lớn thì mới có sóng lớn, nhưng ở vùng biển dưới lòng đất này, lại rất ít có gió...”

Nghiêm Dũng nói: “Vậy thì tiếng rít như ma kêu sói gào chúng ta nghe thấy lúc ở trong hệ thống hang ngầm ấy là gì?”

Nhạc Dương đáp: “Tiếng gió chúng ta nghe thấy trong hang động, là do nước tràn vào ép không khí trong hang lưu động, không phải là gió biển.”

Trương Lập lại hỏi: “Thế còn sóng? Không phải nói có gió thì mới có sóng sao?”

Nhạc Dương nói: “Tôi bảo rồi mà, đây là lực thủy triều! Chính lực thủy triều đã hình thành nên sóng.”

Trương Lập lại hỏi: “Nhưng còn không

khí chúng ta đang thở thì sao? Nếu không có gió, làm sao chúng ta có thể hít thở bình thường như vậy được?”

Trác Mộc Cường Ba lên tiếng: “Để nghe Mẫn Mẫn nói xem nào.”

Mẫn Mẫn liền giải thích: “Không sai, sóng được hình thành bởi lực thủy triều đã khuấy động không khí, có lẽ do vậy mà tạo ra dòng không khí lưu thông, nhưng không khí thì nhất định có nguồn gốc, chúng đến từ bờ biển phía bên kia. Vì vậy, nhất định là có đường ra khỏi đây. Nơi nào có gió thổi không khí tới, thì nhất định thông với thế giới bên ngoài. Đây cũng là cách duy nhất để chúng ta phán đoán hướng tiến lên phía trước.”

Trương Lập lẩm bẩm: “Thế nhưng chúng ta lúc này vốn là tiến ít lùi nhiều.”

“Ba Tang, anh chiếu ngọn đèn ra phía sau, thử xem chúng ta có cách xa vách đá không?” Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng gọi.

“Không, tôi vẫn thấy được! Đại khái đã đi được chừng năm trăm mét.” Ba Tang cũng cao giọng đáp.

“Sao vẫn chẳng đi được mấy thế nhỉ?” Trương Lập nói.

“Sóng dồn dập hết đợt này đến đợt khác đẩy chúng ta ngược trở lại, tưởng như đã chèo rất lâu rồi, nhưng lại chẳng tiến lên được bao nhiêu.” Nhạc Dương đáp.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cố gắng chèo đi, dù sao cũng càng lúc càng đi xa cửa

hang rồi.”

Trương Lập gượng cười nói: “Cường Ba thiếu gia, anh lại nói sai rồi, phải nói là, chúng ta càng lúc càng đến gần Shangri-la rồi mới đúng.” Lại một con sóng nữa cuộn lên, làm cả bọn ướt nhẹp khắp đầu khắp mặt.

Chèo thêm một lúc nữa, Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Ba Tang! Còn nhìn thấy vách đá nữa không?”

Ba Tang trả lời: “Vẫn thấy được, ước chừng cách chúng ta năm trăm mét!”

Nghiêm Dũng không nhịn được ngoác miệng ra chửi: “Con mẹ nó, mắt mũi kiểu gì vậy!”

Ba Tang nói: “Mẹ nhà cậu ấy, có giỏi tự đi mà nhìn!”

Đội trưởng Hồ Dương quát lên: “Dũng!”
Trác Mộc Cường Ba cũng gắt: “Ba Tang!”
Nghiêm Dũng nổi giận bừng bừng gắt lên: “Rốt cuộc chúng ta đang làm cái quái gì đây chứ? Giậm chân tại chỗ à? Hay là đọ sức với sóng xem ai khỏe hơn?” Mẫn Mẫn vội nói: “Thực ra chỉ có đoạn phía trước là khó khăn thôi. Vì chúng ta đang ở trung tâm của hình loa kèn, vì vậy sóng đến chỗ này mới thành ra lớn như vậy, chỉ cần xông qua được đoạn phía trước, sóng sẽ nhỏ hơn nhiều. Ở vùng biển dưới lòng đất này không có gió, chỉ cần ra khỏi được miệng loa kèn, sẽ không có sóng lớn nữa đâu.”
Lại thêm một con sóng lớn khác ập đến...

* * *

Chú thích:

1. Đêm vùng cực là thời gian hoàn toàn không có ánh sáng ban ngày kéo dài hàng tháng mùa đông bên trong các vòng cực của trái đất.

Sóng nước thủy triều

Trác Mộc Cường Ba cầm mái chèo bằng cả hai tay, nhìn chằm chằm về phía bóng tối trải dài vô tận, mái chèo đưa lên hạ xuống quạt nước về phía sau. Đã lâm vào bước đường cùng này rồi, thực còn hy vọng thoát khỏi nữa hay sao? Còn bao nhiêu phần hy vọng cho bọn gã đây? Lời Đức Nhân lão gia lại một lần nữa văng vẳng bên tai gã: “Khoa học kỹ thuật, khiến cho văn minh tiến bộ, khiến cho

con người trở nên lớn mạnh hùng cường, thế nhưng, bản chất thật sự ở sâu thẳm nội tâm của con người không hề thay đổi. Những người đã bay lên vũ trụ và những người một vạn năm trước nằm trên bãi cỏ đếm sao trời vốn chẳng có gì khác biệt. Họ đều phải suy tư, đều phải hoài nghi, ngờ vực tại sao mình lại có mặt trên thế gian này, cuộc đời này mình nên làm gì. Từ khi con người thời viễn cổ lần đầu tiên không phải bôn ba vất vả vì miếng ăn, vấn đề này đã nảy sinh ra rồi, và cứ tiếp tục kéo dài mãi trong suốt tiến trình lịch sử của loài người. Con không cần phải tìm kiếm đáp án cuối cùng làm gì, chỉ cần nhớ rõ một điểm: những điều con làm, chính là những điều con muốn làm. Như vậy, con sẽ dốc hết sức lực và

khả năng của mình để làm điều ấy cho thật tốt. Nếu trong quá trình làm việc đó, con cảm thấy vui vẻ, sau khi hoàn thành lại cảm thấy thỏa mãn, vậy có nghĩa là con không làm sai. Ưu điểm lớn nhất của con, chính là sự kiên trì, thế nhưng, khuyết điểm lớn nhất của con, cũng chính là sự kiên trì ấy.”

Hết đợt sóng này đến đợt sóng khác ập tới từ phía bóng tối mịt mùng, rồi lại tan biến vào trong bóng tối, không để lại một chút dấu vết nào dù chỉ là nhỏ nhất, như chúng chưa từng xuất hiện bao giờ. Chỉ có những người phải đi xuyên qua những đợt sóng cao ngất ấy, mới thực sự hiểu được sự nguy nan hiểm trắc. Con thuyền nhỏ của họ cứ dập dềnh nổi trôi giữa vô

số con sóng lớn ấy, thoắt cái đã bị ngọn sóng nuốt chửng, rồi thoáng sau đó, lại khó nhọc đi xuyên qua giữa con sóng, như một mầm non vùng vẫy len kẽ đá mọc lên. Con thuyền gian nan đón đầu từng đợt tấn công của sóng biển, hết lần này đến lần khác đều vượt qua được, mặc cho sóng điên cuồng quật tới, mặc cho toàn thân đầy thương tích. Bị đợt sóng này đánh lật, nó lại khó nhọc xoay ngược trở lại, điều chỉnh phương hướng, nhằm thẳng vào đầu ngọn sóng đang ập tới mà tiếp tục tiến lên. Với tốc độ như vậy, thực chẳng khác nào con sên bò giữa vùng biển mênh mang, nhưng con thuyền vẫn chưa hề ngừng lại, tiếp tục kiên trì bò lên phía trước.

Chỉ bởi những mái chèo kia, đang ở trong tay một đám người quyết không chịu cúi đầu thất bại, bánh lái, đang ở trong tay một kẻ không sợ tử vong. Dù sóng gió phía trước có lớn mấy chăng nữa, cũng không thể ngăn được quyết tâm tiến lên của họ. Không có thất bại, chỉ có hủy diệt mà thôi.

Cứ một lúc, Trác Mộc Cường Ba lại lớn tiếng gọi vọng về phía sau, hỏi xem rốt cuộc đã rời xa được vách đá chưa. Gã không biết rốt cuộc đã bao nhiêu lâu trôi qua. Trong bóng tối mênh mang này vốn không có thời gian, nhưng câu trả lời của Ba Tang không bao giờ khiến mọi người hài lòng: “Không tiến lên được chút nào, Cường Ba thiếu gia.” “Vẫn năm trăm

mét...” “Chúng ta cách vách đá chừng năm trăm mét...”

Chẳng biết bao nhiêu lâu sau, trước một con sóng lớn sắp ập tới, Nghiêm Dũng cuối cùng cũng không kiềm chế nổi đứng bật dậy, gầm lên giận dữ: “Đến đi, đến đi! Tao không sợ chúng mày đâu!” Đội trưởng Hồ Dương vội ngăn anh lại: “Dũng, bình tĩnh, bình tĩnh lại, sức của cậu dùng để chèo thuyền đi!”

Nghiêm Dũng vặc lại: “Chúng ta đã chèo bao nhiêu lâu rồi, vẫn không thấy tiến lên được chút nào cả. Thứ chúng ta đang phải đối mặt đây là biển, là biển đấy, con thuyền nhỏ này làm sao vượt qua được chứ! Không thể nào! Chúng ta đã chèo bao nhiêu lâu rồi? Một ngày? Hai

ngày? Tôi không chịu nổi nữa rồi! Tôi thực sự không chịu nổi nữa rồi!”

Trác Mộc Cường Ba an ủi: “Chớ nên nản lòng, có thể chúng ta mới chỉ chèo có mấy tiếng đồng hồ thôi, hoặc thậm chí chưa đến một tiếng cũng không chừng.”

Nhạc Dương cũng hùa vào theo: “Hơn nữa, tôi tin rằng chúng ta nãy giờ vẫn đang tiến lên phía trước, chỉ là vách đá sau lưng lớn quá, giống như là đi bên dưới chân núi vậy, thế nên không cảm giác rằng mình đang đi xa dần mà thôi. Anh xem, chỉ cần vượt qua được khu vực miệng loa lèn này là chúng ta có thể cưỡi gió đạp sóng mà tiến lên rồi, chỉ cần xông qua là được, chúng ta có thể cầm cự được đến lúc ấy mà.”

Ngọn sóng quật xuống, Nghiêm Dũng thở hổn hển, ngồi phịch xuống thuyền, cảm giác mệt mỏi rã rời, làn nước lạnh buốt khiến cơ thể anh run lên cầm cập.

Lại không biết bao nhiêu lâu nữa, số lần Trác Mộc Cường Ba hỏi Ba Tang cũng ít đi nhiều, bởi vì đó thực sự là một việc quá tốn sức. Toàn bộ sức lực trên người gã đều đã dồn cả lên việc khua mái chèo mất rồi. Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn những người bên cạnh, Nhạc Dương và Trương Lập, cũng giống như gã, đều đờ đẫn, ngây ngẩn, khua mái chèo một cách máy móc, tranh thủ trước khi đợt sóng tiếp theo ào tới mà tiến lên thêm vài mét. Trước mặt biển mênh mông này, Trác Mộc Cường Ba mới âu lo cảm thấy

rằng, người thực quá ít, thuyền thực quá nhỏ, một nghìn năm trước, không hiểu cảnh tượng đội thuyền của cổ nhân ào ạt giương buồm tiến lên ở vùng biển ngầm dưới lòng đất này tráng lệ đến nhường nào.

Cuối cùng, khi Trác Mộc Cường Ba lại cất tiếng hỏi Ba Tang lần nữa, câu trả lời của anh ta đã khiến tất cả mọi người trên thuyền đều vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ: "Không thấy nữa rồi! Tôi không thấy vách đá nữa rồi!" Nghiêm Dũng hân hoan gào lên như phát điên: "Thoát ra được rồi! Cuối cùng chúng ta cũng xông ra được rồi!"

Nhạc Dương cũng nói: "Anh thấy chưa, tôi đã bảo gì nào, có nói sai đâu? Rốt

cuộc cũng xông ra được rồi.” Trương Lập cũng phá lên cười khanh khách.

Nhưng nét mặt Trác Mộc Cường Ba lại hoàn toàn không có vẻ hân hoan. Đến giờ, nơi ánh đèn chiếu tới vẫn chỉ là bóng tối, bọn họ đã đi ra khỏi bờ đá, thế nhưng phải đi bao lâu nữa mới đến tận cùng của vùng biển bao la tít tắp này đây? Đội trưởng Hồ Dương cũng lo lắng nói: “Chúng ta mới chỉ không nhìn thấy vách đá nữa, nhưng rốt cuộc là đã đi được bao xa rồi? Có ai biết không? Nếu chúng ta vẫn chưa thoát khỏi khu vực miệng loa kèn, qua thời hạn mười hai giờ, con sóng lớn do lực thủy triều hình thành sẽ có thể hất chúng ta trở lại chỗ cũ đó.”

“Thời gian!” Trác Mộc Cường Ba lúc này mới thực sự lĩnh hội được ý nghĩa câu nói “thế giới này vốn không có thời gian” của cha gã. Con người đã quen với việc sử dụng đồng hồ và thời tiết để phán đoán thời gian, nhưng trong hoàn cảnh không có ngày đêm, cũng không có máy móc cơ giới hay đồng hồ, thời gian liền bị nhạt nhòa trở thành một khái niệm mơ hồ. Nó cũng trừu tượng như tư duy của người ta vậy, trở thành một thứ nhìn không thấy, sờ không thấy. Rốt cuộc, thời gian là gì chứ? Hằng ngày, mỗi người đều sử dụng thời gian, thế nhưng, cơ hồ rất hiếm người để ý suy nghĩ xem, rốt cuộc thời gian đại diện cho điều gì; khái niệm này cũng giống như là không khí mà

hằng ngày con người hít vào thở ra vậy, ngày ngày đều sử dụng, thế nhưng chẳng ai buồn chú ý đến nó. Những người nghiên cứu chúng, đều là các vị chuyên gia, các vị giáo sư tiến sĩ. Chỉ khi gần tới điểm tận cùng của cuộc sống, mọi người mới bắt đầu tính toán thời gian, thế nhưng bất kể là xa xỉ hay keo kiệt, thời gian cũng không vì ta xa xỉ phung phí mà tiêu hao nhanh hơn; cũng không vì ta tính toán cẩn thận mà trôi đi chậm hơn. Nó chỉ là một tồn tại khách quan. Hoặc có lẽ, nó chỉ là một phương thức biểu đạt mà con người vận dụng trí tuệ của mình sáng tạo ra mà thôi. Bản thân thời gian, có tồn tại hay không?

“Ai biết được đã bao lâu rồi chứ? Ở đây

làm gì có thời gian.” Nghiêm Dũng làu bàu nói.

“Không! Không đúng!” Nhạc Dương đột nhiên nghi hoặc nói: “Nếu nói không có thời gian, vậy những người nghìn năm trước kia thì sao? Cổ nhân một nghìn năm trước chúng ta dùng cái gì để tính giờ? Bọn họ có thể ghi lại trên bản đồ thời gian chuẩn xác như vậy kia mà, chẳng lẽ họ có đồng hồ điện tử? Hay là dùng đồng hồ cát nhỉ?”

Lúc này, pháp sư Tháp Tây từ nãy vẫn chưa hề lên tiếng nói câu nào bỗng mở miệng: “Tính từ đợt sóng do lực thủy triều gây ra lần trước, chúng ta đã ở đây được hai canh giờ1 rồi.”

Ba Tang và Nghiêm Dũng lập tức kêu

lên: “Mới có hai canh giờ thôi sao”

Còn nhiều khác thì hỏi: “Sao pháp sư biết được?”

Pháp sư Tháp Tây điềm đạm đáp: “Mật tu giả, có thể dựa vào nhịp hô hấp và nhịp tim để tính toán thời gian.”

Nhạc Dương vẫn không hiểu: “Nhưng mà, nhịp tim và nhịp hô hấp thì làm sao tính toán chuẩn xác được chứ?”

Pháp sư Á La mỉm cười nói: “Chuyện này rất khó giải thích, nhịp thở và nhịp tim chỉ là một trong nhiều nhóm tiêu chuẩn để phán đoán. Bên trong cơ thể người có một loại sức mạnh có thể cảm tri sự thay đổi của tự nhiên, khi trên biển có nước triều, cơ thể người cũng đồng thời nảy sinh những biến đổi vô cùng vi

diệu, làm cải biến môi trường bên trong cơ thể, chỉ có điều, người bình thường không dễ gì cảm nhận được điều này mà thôi. Còn những người đã kinh qua huấn luyện đặc biệt như chúng tôi, có thể cảm nhận được một cách rõ ràng sự lưu chuyển và biến đổi của luồng sức mạnh ấy. Lấy nó làm chủ đạo, đồng thời dựa thêm vào các phương pháp khác để bổ trợ phán đoán, chúng ta có thể không cần dùng đến bất cứ máy móc nào cũng có thể biết được thời gian chuẩn xác. Tôi chỉ có thể giải thích như vậy được thôi.”

“Tốt quá rồi,” Nhạc Dương mừng rỡ nói, “chỉ cần chúng ta biết được thời gian, thì sẽ có thể dựa vào tần suất khua mái chèo để ước lượng ra hành trình. Vậy là chúng

ta không còn cứ chèo thuyền tiến lên phía trước một cách không mục đích nữa rồi, ít nhất thì cũng biết được chúng ta còn cách đích đến bao xa nữa...”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy thì, chúng ta còn tám tiếng đồng hồ nữa trước đợt sóng lớn tiếp theo, gắng sức chèo đi nào!”

Giáo sư Phương Tân ngồi trước máy vi tính, các truyền thuyết cổ xưa của nền văn minh Inca lần lượt hiện lên trên màn hình. Ông chăm chú đọc kỹ từng mẩu thông tin một: “Kiếp nạn đáng sợ như nước lũ nhấn chìm cả mặt đất mênh mông, mặt trời biến mất, thế giới chìm vào bóng đêm. Đất trời đại loạn, loài người sống trong trạng thái hỗn loạn, ở

trần như đám dã nhân. Ngoài các hang núi, họ không có bất cứ nơi nào nương náu. Ngày ngày bọn họ bò ra khỏi hang động, đi khắp núi rừng kiếm tìm thức ăn. Khi ấy, bỗng có một người từ phương Nam đi tới. Người cao lớn vĩ đại, trang trọng uy nghiêm, lại tài giỏi vô cùng, có thể biến núi non thành sông ngòi, làm sông ngòi đùn lên thành núi cao...”

“Tên thủ đô Cusco của đế quốc Inca, có nghĩa là cái rốn của địa cầu. Họ tự xưng mình là một bộ lạc nhỏ cư trú bên bờ hồ Kaka. Vì phương Bắc có chiến tranh, nên thần Viracocha đã chỉ dẫn cho họ tìm đến cái rốn của địa cầu để lánh nạn...”

“Họ sùng bái đá trắng, không ngại ngàn dặm xa xôi vận chuyển những tảng đá

trắng khổng lồ về xây dựng nên tòa thành thần thánh của họ.”

“Họ có một vị thần tối cao, tên là Chakrapika, địa vị còn quan trọng hơn cả thần mặt trời, người Inca cho rằng không thể trực tiếp gọi tên vị thần ấy, khi bái tế thường chắp tay trước ngực, rồi quỳ xuống, khom lưng so vai, giơ hai tay lên quá đầu, bái lạy sát đất, trong cả quá trình ấy, phải khắc ghi thần linh vào tâm khảm, hai mắt di chuyển từ trên xuống dưới, không được nhìn ngang ngó dọc...”

“Một bộ lạc tên là Maka rất sùng bái chó, coi chó là thần linh, nhưng lạ một điều là, họ nuôi chó lại không cho chó sủa, toàn là chó câm...”

Giáo sư Phương Tân cảm thấy da đầu

mình ngứa râm ran, những thông tin này, rốt cuộc, rốt cuộc... chúng nói lên điều gì chứ...

Vùng biển dưới lòng đất. Trải qua mấy tiếng đồng hồ gian nan chèo thuyền, con sóng ập đến trước mặt họ cuối cùng cũng nhỏ dần đi, những đợt sóng cao hai ba mét hầu như không thể ngăn bước tiến lên của con thuyền hình rắn, có điều, thể lực mọi người trên thuyền cũng gần như đã tiêu hao cạn kiệt. Sáu tiếng trước, mỗi người đã ăn một miếng sô cô la, họ cần thực phẩm có nhiều năng lượng, nhưng miếng sô cô la nhỏ ấy chỉ có thể cung cấp năng lượng, chứ không thể giải quyết được cảm giác đói khát cồn lên trong dạ dày được.

Trương Lập đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Cường Ba thiếu gia, gần được rồi đúng không? Có phải nên...” Lời còn chưa nói dứt, đã nghe “ọc” một tiếng, bụng anh đã thay chủ nhân của nó nói nốt nửa vế sau rồi.

Trương Lập cúi xuống nhìn bụng mình, rồi lại ngước lên nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt hết sức tội nghiệp.

“Không được!” Trác Mộc Cường Ba kiên quyết nói. “Chúng ta còn hai tiếng đồng hồ nữa trước khi nước triều ập đến, cùng lắm chỉ có thể ăn trước đó nửa tiếng thôi, như vậy mới đủ sức đối phó với sóng lớn, bằng không, năng lượng sẽ tiêu hao hết trước thời điểm quan trọng nhất, ăn cũng chẳng khác gì là không ăn.

Phải biết rằng, thực phẩm của chúng ta không còn nhiều nữa đâu.” Trên thuyền còn mười hai cái miệng cần phải ăn uống, thực phẩm của họ chỉ đủ cho bốn bữa nữa, mà phía trước rốt cuộc còn bao xa, không ai có thể đảm bảo một ngày có thể đi hết được. Phân phối số thực phẩm đó thế nào cho hợp lý, cũng là một vấn đề hết sức khó khăn mà họ đang phải đối mặt.

Trương Lập nhăn mặt nói: “Nhưng mà, đói quá cũng không có lợi cho sức khỏe đâu.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Uống nước vào, cố chịu đi.”

Nói theo kiểu của Nhạc Dương, vùng biển ngầm dưới lòng đất này chỉ có điểm

đó là tốt, không có gì ăn chứ gì, nhưng mà nước thì nhiều lắm, mặc cho muốn uống bao nhiêu thì uống. Người nào đói, thì lấy thùng múc lên một thùng mà tu ừng ực, vì vậy, ngoài tiếng sóng, tiếng mái chèo quạt nước, trên thuyền lúc nào cũng nghe thấy tiếng uống nước "ừng ực ừng ực."

Khó khăn lắm mới đợi được đến giờ ăn, mỗi người được chia cho hai gói thực phẩm nén, hai miếng sô cô la, loại thực phẩm nén đó được làm bằng bơ và bột mì Thanh Khoa của người Tạng, chống đói rất tốt, cả đám người ăn nhồm nhoàm như sói như hổ. Có điều, pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây đều bày tỏ họ không cần ăn nữa, mà để lại phần thực

phẩm của mình cho mọi người bổ sung thể lực. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, Mật tu giả thậm chí có thể tuyệt thực mấy tháng ròng, vài ngày không ăn đối với họ không ảnh hưởng gì nhiều lắm, nhưng chèo thuyền trên biển là một việc cực kỳ cần sức lực, vậy nên gã vẫn hy vọng hai vị pháp sư ít nhiều cũng nên ăn một chút. Cả hai vị pháp sư đều kiên quyết lắc đầu. Lữ Cánh Nam khuyên Trác Mộc Cường Ba không nên kiên trì làm gì nữa. Cuối cùng, gã không biết làm sao, đành phải bỏ cuộc.

Ăn uống xong, lại chèo thuyền thêm một lúc nữa, cuối cùng cũng đến lúc nước triều lên. Sức mạnh khủng khiếp giữa các thiên thể khiến toàn bộ khối nước biển

đều chịu tác động. Sóng lớn dần lên, những con sóng vốn có quy luật giờ bỗng trở nên náo loạn lộn xộn. Bọn Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn cảm nhận được cỗ năng lượng tiềm tàng ấy đang dần dần dồn nén, mỗi lúc một lớn lên. Cả vùng biển như một vật thể đang bị một bàn tay vô hình khổng lồ nhấc bổng, nước biển dần dần dồn cả về giữa đại dương. Nhưng nhấc được một nửa, luồng sức mạnh bỗng đứt đoạn, khối nước biển đột ngột rơi ập trở lại cái "bồn" chứa đựng nó. Lực rơi đó đẻ ra vô vàn ngọn sóng đổ dạt về phía thành "bồn". Sóng lô xô ào đến trước mặt họ, sau lưng họ, chẳng mấy chốc đã dồn lại thành những con sóng lớn, sóng lớn lại nhập vào những con sóng lớn khác, càng lúc càng thêm

khủng khiếp hơn.

Nhìn những con sóng xa gần mỗi lúc một dữ dội hơn, trái tim những người trên thuyền dần thắt lại. Đúng là đất bằng dậy sóng, mới đầu chỉ là những gợn sóng lăn tăn không đáng để mắt, chỉ thoáng chốc đã tụ thành những con sóng cao mấy mét, ngoảnh đi ngoảnh lại đã thành từng đợt sóng cao mười mấy mét rồi. Chẳng rõ những đợt sóng ấy từ đâu tới, nhưng tất cả đều như muốn đẩy con thuyền nhỏ của họ phải lui về. Dưới ánh sáng đèn pha, sóng lớn dựng lên như những bức tường trắng lóa, không khác nào thiên quân vạn mã đang ào ạt xông tới.

Trác Mộc Cường Ba thấp giọng gầm lên: “Chuẩn bị hết cả chưa? Đến rồi đấy!

Xông lên nào!”

“Xông lên!”

“Xông lên!”

“A!!!”

Những người trên con thuyền nhỏ đối mặt với hiểm nguy gian khó, gầm lên những tiếng phẫn nộ, gồng hết sức mình, mạch máu căng phồng, cổ nghển cao, mặt đỏ bừng bừng, gân xanh nổi gồ trên cánh tay, người nọ hét to hơn người kia. Cùng với những tiếng gầm giận dữ, nhịp khua chèo cũng nhanh hơn hẳn trước đó, muốn xuyên qua trước khi bức tường nước hình thành nên lực đẩy đối với con thuyền nhỏ, thì ít nhất cũng phải đạt được tốc độ cần thiết! Bọn họ cần phải dùng sức người nhỏ bé đối chọi với biển lớn hung

hăng cuồng bạo, bởi họ đã lựa chọn con đường tiến lên, vĩnh viễn không thể hối hận quay đầu, cũng không hề nghĩ đến dừng lại, mặc cho sóng to gió lớn tới đâu, cũng liều quyết chiến đến cùng.

"Ùm ùm!" nước bắn tung tóe, con thuyền hình rắn của bọn Trác Mộc Cường Ba tựa như một viên đạn, xuyên qua lớp màn nước đầu tiên. Họ đã bò lên được bề mặt bức tường nước, xuyên qua đầu ngọn sóng. Mặc cho khắp người ướt sũng, bọn Trác Mộc Cường Ba lại điều chỉnh phương hướng, con thuyền rắn xuôi theo dốc sau lưng ngọn sóng, lại tiếp tục tăng tốc tiến lên. Trong tiếng hò hét ầm vang, họ lại đón đầu xông thẳng vào bức tường nước thứ hai.

Không biết đã bao nhiêu lần va chạm như thế, sức nước đã khiến những cánh tay chèo đều tê dại, trong miệng, trong mũi, trong tai, trong mắt họ toàn những nước là nước. Phương hướng lúc này đã trở nên mơ hồ mù mịt, nhưng họ vẫn không hề dừng lại, chỉ cần phía trước còn một con sóng, họ sẽ tiếp tục xông lên, tiếp tục xông thẳng về phía trước.

* * *

Chú thích:

1. Một canh giờ bằng hai tiếng đồng hồ.

Người khiêu chiến biển

Cuối cùng, vùng ánh đèn pha rọi tới phía trước không còn thấy con sóng màu trắng nào nữa. Phía sau vẫn còn tiếng sóng cuộn mãnh liệt, nhưng ở phía trước, mặt

biển như con ngựa hoang đã nhảy nhót chán chê, bỗng trở nên tĩnh lặng.

"Ha ha! Chúng ta vượt qua được rồi! Ha ha ha!" Nhạc Dương mừng rỡ như phát điên, ném mái chèo đi ôm lấy Trác Mộc Cường Ba nhảy tưng tưng, "Cường Ba thiếu gia! Chúng ta xông qua được rồi! Ha ha! Ha ha!" Nhìn bộ dạng kích động của anh, chỉ còn thiếu điều ôm Cường Ba thiếu gia mà hôn mà cắn nữa thôi.

Trương Lập và Nghiêm Dũng ôm chầm lấy nhau, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam ôm chầm lấy nhau, pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây đều đưa tay bắt ấn, miệng lầm rầm niệm kinh văn, cảm giác kích động trong lòng mọi người lúc này thật khó mà diễn tả được thành lời. Có điều,

cũng có những người không hề kích động, như Triệu Trang Sinh chẳng hạn, nghe thấy tiếng hô đầu tiên của Nhạc Dương, anh liền đổ gục cả người xuống. Cuộc quần thảo với sóng gió thủy triều đã khiến chàng trai trẻ này tiêu hao toàn bộ sức lực, tất cả đều chỉ dựa vào nghị lực kiên cường mới có thể đứng vững đến tận lúc này. Sean cũng tỏ ra mệt mỏi cực độ, anh ta quỳ một chân trên thuyền, bám tay vào mạn thuyền không ngừng thở hổn hển. Ba Tang lạnh lùng xoay ngọn đèn pha trở lại, chỉ thấy con sóng trắng toát phía sau đã nhanh chóng đuổi kịp con sóng trước nó, hai ngọn sóng nhập vào nhau, bức tường nước lại cao thêm mấy mét nữa. Kế đó, chúng lại nhập vào với con sóng phía trước nữa, đèn pha không

thể chiếu xuyên qua được nữa, nên bức tường nước ấy cũng biến thành một màu đen kịt, cuối cùng tan biến vào không gian xung quanh.

Pháp sư Á La điềm đạm nói: “Chúng ta may mắn thôi.”

Ba Tang giật mình chấn động, thầm hiểu rõ pháp sư Á La đã nói sự thật. Nếu khi lực thủy triều bắt đầu hình thành nên con sóng, vị trí của họ lùi lại phía sau dù chỉ vài kilomet thôi, thì thứ ập đến chỗ họ sẽ không phải từng con sóng nhỏ màu trắng kia nữa, mà là những bức tường nước đen kịt cao ngất ngưởng, độ dày và lực tấn công đều vượt quá khả năng của con thuyền nhỏ này. Hơn nữa, Ba Tang cũng biết, những bức tường nước đen kịt ấy

vẫn chưa phải là kết thúc, chúng sẽ tiếp tục nhập vào với nhau, lớp sau đè lớp trước, cuối cùng sẽ hình thành nên tòa thành di động cao cả trăm mét mà họ trông thấy lúc vừa mới ra khỏi hang động.

Nghiêm Dũng cởi dây an toàn ra, chạy đến bên cạnh đội trưởng Hồ Dương nói: “Đội trưởng! chúng ta xông qua được rồi! Xông qua được rồi!”

Đội trưởng Hồ Dương lãnh đạm nói: “Vui mừng cái gì? Có gì đáng để vui mừng đâu! Mau trở về, buộc chặt dây an toàn lại! Đợi lát nữa mới là thứ đáng sợ kia...”

Nghiêm Dũng thần người ra, không hiểu hỏi: “Gì cơ?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Đây là nước triều ở dưới lòng đất, không giống thủy triều chúng ta vẫn thấy ở bờ biển thông thường. Sóng thủy triều trên mặt đất đánh đến bờ biển, sức mạnh sẽ bị cát đá dần dần tiêu hao đi hết, nhưng còn nước triều ở vùng biển ngầm này thì khác, chỉ có một phần nhỏ đổ vào hệ thống sông ngầm, còn hầu hết các con sóng đều quật vào vách đá, giống như vậy này...”

Đội trưởng Hồ Dương cầm cốc nước lên, múc dưới đáy thuyền lên nửa cốc nước, rồi chỉ vào thành cốc nói với Nghiêm Dũng: “Bên trong này là biển, đây là vách đá.”

“Boong!” đội trưởng Hồ Dương gõ mạnh vào thành cốc nước một cái, nước trong

cốc lập tức hình thành nên những vòng gợn sóng lăn tăn đều đặn, lan từ trong ra ngoài đập vào thành cốc. Đội trưởng Hồ Dương chỉ vào những gợn sóng ấy nói: "Đây là những gì chúng ta vừa mới vượt qua." Chỉ thấy những gợn sóng ấy đập phải thành cốc, lại bật ngược trở về giữa cốc nước, mới đầu còn có quy luật, nhưng chỉ thoáng sau đó vì những gợn sóng ấy trùng điệp lên nhau, giao hòa với nhau, nên nước trong thùng bắt đầu dập dềnh không theo quy luật, cuối cùng thì rung động trở nên rối loạn, có chỗ còn bắn bọt nước tung tóe, phải mất một hồi lâu sau mới lặng. Nhìn cảnh tượng ấy, Nghiêm Dũng dường như đã hiểu ra gì đó, liền chăm chú lắng nghe, tiếng ầm ầm nghe váng trời dậy đất đã đi xa dần, bồn

bề xung quanh tĩnh lặng như tờ. Nhưng đây dường như chỉ là một thoáng bình lặng trước khi cơn bão khủng khiếp ập về. Nghiêm Dũng sắc mặt bỗng xanh nhớt, thì thầm mấy câu gì đó với bọn Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập, tiếng cười vui vẻ phía trước lập tức ngưng bặt. Nụ cười sung sướng phấn khởi cứng đờ ra trên gương mặt Nhạc Dương, rồi dần dần trở nên gượng gạo.

Đêm trước cơn bão lớn bao giờ cũng bình lặng lạ thường, những người trên thuyền buộc phải căng hết từng sợi dây thần kinh, nhìn chằm chằm xuống mặt biển hoàn toàn không có gì khác lạ, nhìn chằm chằm vào bóng đêm trải ra vô cùng tận. Một thoáng sau đó, tiếng rít chói tai

vẳng đến tai bọn Trác Mộc Cường Ba, ai nấy đều biết, đó là âm thanh do con sóng quá lớn phát ra, những gợn sóng lăn tăn trong cốc nước ở ngoài biển lớn mênh mông này, đã biến thành con sóng cao ngất trời!

Ma quỷ lè lưỡi ra, liếm sạch tất cả mọi thứ trong vùng biển này, nó còn có một cái miệng khổng lồ khủng khiếp, không gì có thể thoát nổi. Những con sóng cuộn trào dữ dội, trong chớp mắt đã đến xung quanh con thuyền nhỏ, những bức tường nước đen kịt, bên trái, bên phải, đằng sau, tạo thành một đường cong bủa vây lấy cả con thuyền. “Ầm!” một tiếng, những người trên thuyền còn chưa kịp có bất cứ phản ứng gì thì cả con thuyền đã

bị quật nhào. Nước biển đen kịt như mực, mỗi người đều có cảm giác mình đang rơi xuống vực sâu không đáy thăm thẳm dưới chốn địa ngục A Tỳ. Kế đó, hình như là túi khí trên áo cứu sinh đã phồng lên, lực nổi rất lớn của con thuyền biến thành một dị vật trong cái dạ dày biển sâu này, bọn họ đã bị con yêu quái đen kịt ấy ọe ra ngoài, thậm chí còn bị hất văng lên cao khỏi mặt nước, để rồi thoáng chốc sau lại đập mạnh xuống. Đèn pha sáng lóe lên trong khoảnh khắc, khiến người trên thuyền kinh hãi đến đầm đìa mồ hôi lạnh. Nếu trong tình cảnh này mà còn không có ánh sáng, thì đúng là chết thế nào cũng không biết thật rồi.

Những con sóng lớn cứ nối nhau va đập,

sau lưng dư chấn vẫn chưa dứt, chỉ trong mấy phút đồng hồ ngắn ngủi, khắp nơi đều là những con sóng chồng lên nhau, cả mặt biển dao động không theo bất cứ quy luật nào, như nồi nước đang đun sôi ùng ục, đâu đâu cũng thấy những đợt sóng cao thấp nhấp nhô.

Còn đối với con thuyền hình rắn của bọn Trác Mộc Cường Ba, những đợt sóng chẳng khác nào vô số ngọn núi nước và có thể dịch chuyển được. Con thuyền nhỏ đung đưa dập dềnh giữa những ngọn núi lừng lững như thế, hoàn toàn bất lực không chống chọi nổi. Một ngọn núi ập đến trước mặt, con thuyền của họ liền thuận theo triền dốc xông lên được một nửa đoạn, rồi trượt ngược trở xuống.

Đúng lúc ấy, phía sau lại có một ngọn núi khác ào đến, hai ngọn núi va vào nhau, nhưng không hề phát ra tiếng nổ vang trời dậy đất, chúng chỉ khéo léo hòa trộn vào làm một, hình thành một ngọn núi khổng lồ thể tích lớn gấp đôi hai ngọn núi trước, còn con thuyền nhỏ thì bị hất văng lên đến đỉnh. Bọn Trác Mộc Cường Ba đều dốc hết sức khống chế con thuyền nhỏ, để nó thuận theo triền núi khổng lồ mà trượt xuống. Bọn họ đã thành công, trượt xuống theo một góc nghiêng gần năm mươi độ, cả bọn bị đổ nhào hết về phía trước vì phương vị đột nhiên biến đổi.

Ngọn núi khổng lồ chỉ tồn tại trong một cái chớp mắt, rồi nhanh chóng chia tách

ra làm hai ngọn núi nhỏ hơn, một ngọn dịch chuyển ra phía sau, một ngọn lại tiếp tục đẩy con thuyền nhỏ tiến lên phía trước, cú trượt trên góc nghiêng năm mươi độ kia tưởng chừng như cứ kéo dài mãi mãi. Không, độ dốc vẫn đang không ngừng tăng cao, chỉ trong thoáng chốc đã trở thành sáu mươi độ, bảy mươi độ, tám mươi độ, cuối cùng thì thành một góc chín mươi độ, cơ hồ như vuông góc với mặt biển, khiến bọn Trác Mộc Cường Ba ở trên thuyền không biết đạp chân vào đâu, tất cả chỉ còn trông cậy vào dây an toàn buộc chặt với thân thuyền. Tốc độ của con thuyền chậm hơn hẳn so với tốc độ dịch chuyển của những ngọn núi khổng lồ xung quanh nó. Phía trước lại ập đến một ngọn núi khác, lần này, con

thuyền không may mắn bị hất văng lên đỉnh nữa, mà bị kẹp vào giữa lưng chừng núi. Chỉ nghe "ầm" một tiếng, hai ngọn núi nhập vào nhau, con thuyền nhỏ hình rắn của họ bị xoắn lại. Nhờ lực nổi và trọng lực của bộ khung, thoắt cái đã thấy con thuyền nổi lên từ lòng quả núi nước, kế đó lật ngược trở lại, một ngọn núi khác đã lặng lẽ áp tới, hoàn toàn không để ý gì đến đám người trên thuyền đang sống dở chết dở.

Con thuyền hình rắn của họ luồn lách qua vô số ngọn núi nước, tựa như món đồ chơi trong tay người khổng lồ, bị ném qua ném lại, rồi thường hay bị những con sóng lớn quật xuống lòng biển sâu, đảo lộn mấy vòng, trong khoảnh khắc sau đó

lại nổi lên mặt nước, rồi bị đội lên đỉnh một ngọn sóng khác, cuốn đi một quãng xa. Lúc này, sức người không chọi nổi uy lực của tự nhiên vĩ đại nữa, con thuyền của họ như một chiếc lá rụng dập dềnh trôi nổi giữa muôn ngàn con sóng dữ, cứ xoay mòng mòng không phương hướng. Những người trên thuyền cũng chuyển động theo, lúc thì ở trên cao mười mấy mét bỗng rơi tự do thẳng tuột xuống, lúc lại nín thở dưới làn nước sâu mấy mét. Chẳng bao lâu sau, ngọn đèn pha tuyệt vọng chớp chớp lóe sáng hai lần, rồi tắt ngúm, con thuyền nhỏ chìm vào bóng đêm tuyệt đối. Người trên thuyền không còn biết những con sóng kia đưa mình theo hướng nào, thậm chí mình đang trên mặt nước hay bị dìm dưới lòng nước sâu

họ cũng chẳng hay, bởi đâu đâu cũng lạnh giá như băng, đâu đâu cũng đều đang xoay tròn. Điều duy nhất họ có thể làm, chính là bám chặt vào dây an toàn buộc trên người mình, chỉ cần sợi dây ấy không đứt, thì bọn họ vẫn còn buộc chặt với con thuyền.

Chẳng rõ cả quá trình ấy kéo dài trong bao nhiêu lâu, đợi khi mặt biển dần trở lại phẳng lặng, những người trên thuyền đã bị quần cho tơi tả nhếch nhác, ướt sũng, miệng uống no nước, hơi thở nặng nề. Song Mạnh Hạo Nhiên và Vương Hựu bị thương bất tỉnh thì không tổn thương gì mấy, bọn họ đã được mặc cho đồ lặn, đeo mặt nạ lặn, buộc chặt vào sàn thuyền, bất kể là trên hay dưới mặt nước,

cũng đều không ảnh hưởng gì đến hô hấp, không bị tổn thương gì cho thân thể.

Trác Mộc Cường Ba bật đèn, trong bóng tối ánh lên một quầng sáng trắng dìu dịu.

Nhạc Dương ngồi đờ ra trong vũng nước (lòng thuyền ít nhất đã ngập nước một nửa), nước chảy tong tỏng trên tóc như chuỗi hạt, lẩm bẩm: "Cường Ba thiếu gia... chúng ta, có phải nên nghỉ ngơi một lát không, ặc..." nói tới đó liền nấc nghẹn lên, trong miệng ọe ra một bãi nước lớn, vì mỗi lần con thuyền bị kéo xuống, Nhạc Dương đều nuốt vào không ít.

Trác Mộc Cường Ba cũng ngồi dưới sàn thuyền, cảm giác ngâm mình trong làn nước lạnh buốt ấy thực không dễ chịu chút nào. Gã mệt mỏi nói: "Được rồi,

múc hết nước trong thuyền ra rồi tính.” Nói đoạn, liền xung phong đi đầu, cầm một chiếc hộp thiếc lên múc nước trong thuyền đổ ra ngoài.

Trương Lập đổ vật ra, dựa người vào mạn thuyền, mũi miệng chảy nước ròng ròng, bụng nhồi đầy nước, cảm giác như nôn ọe thế nào cũng không thể ra hết được, chỉ hơi nhúc nhích một chút đã thấy trong bụng kêu óc ách. Nhạc Dương ở đằng sau cười cười bảo: “Sao hả, no đầy một bụng rồi đúng không?” Trương Lập mệt đến độ không còn sức đâu mà nói đùa nữa, ọe ra một đống nước, phều phào hỏi Nhạc Dương: “Cậu có thể, có thể cho tôi một số liệu đại khái không, rốt cuộc, rốt cuộc chúng ta đã đi được

bao xa rồi? Còn phải đi bao nhiêu lâu nữa?”

Nhạc Dương không cười nổi nữa, tuy không tính toán kỹ càng, nhưng dựa trên khoảng cách mà Ba Tang nhìn thấy vách đá lúc ban đầu để tính, thì tốc độ của họ thực sự không thể nói là nhanh, hơn nữa trong mười hai tiếng đồng hồ sau đó, bọn họ còn phải trải qua vô số lần bị sóng nước quật đi quật lại. Chỉ nghe Nhạc Dương gượng gạo đáp: “Trong tình cảnh này, ai mà tính được chứ. Anh Dũng, anh có để ý xem chúng ta đã đi được bao xa rồi không?”

Nghiêm Dũng khó nhọc ngẩng đầu lên, trong đôi mắt như của loài dã thú ấy không ngờ lại thoáng ẩn hiện một tia đau

đớn, anh thều thào hỏi: “Cậu nói gì cơ?” Mấy chữ ấy, tựa hồ như rít qua kẽ răng.

Nhạc Dương kinh ngạc kêu lên: “Sắc... sắc mặt anh sao tái vậy, anh Dũng, anh không sao chứ?”

Nghiêm Dũng gượng cười khó nhọc, lắc đầu nói: “Không có gì, vừa nãy bị quăng quật dữ quá, hơi buồn nôn chút thôi.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Nghiêm Dũng, chau mày nói: “Không sao thật chứ?” đoạn lại quay sang bảo Trương Lập: “Trương Lập, đứng lên đi, sửa ngọn đèn cho sáng lên.”

Trương Lập rờ tay lên trán Nghiêm Dũng, nhưng bị anh ta gạt ra một cách thô bạo, nói: “Đã bảo là tôi không sao, cần làm gì thì làm đi, tôi nghỉ một lát là khỏe

ngay.” Trương Lập lầm bầm trong miệng, đi tới cuối thuyền lắp lại ngọn đèn pha mới.

Đường Mẫn ở phía sau nói: “Anh Cường Ba, anh qua đây xem này.”

Trác Mộc Cường Ba đến giữa thuyền, chỉ thấy mũ lặn trên đầu Trương Kiện đã được gỡ xuống, đội trưởng, Đường Mẫn, Lữ Cánh Nam và pháp sư Tháp Tây đều vây xung quanh. Đường Mẫn rút cặp nhiệt độ trong miệng Trương Kiện ra, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Hình như anh ấy bệnh khá nặng.”

Nói rồi, cô đưa chiếc cặp nhiệt độ trong tay cho Trác Mộc Cường Ba: “Bốn mươi mốt độ.”

Pháp sư Tháp Tây cũng bắt mạch cho

Trương Kiện, đôi hàng lông mày nhíu chặt lại, như thể tình hình rất không ổn. Trương Kiện ú a ú ớ nói: “Giờ con muốn nằm xuống ngủ, cầu xin Chúa bảo vệ linh hồn con; nếu con phải chết trước khi tỉnh lại, cầu xin Chúa dẫn dắt linh hồn con.”

“Sao lại như vậy?” Trác Mộc Cường Ba nói. “Không phải đã tiêm phòng uốn ván và vắc xin phòng virus cảm cúm hay sao? Tình hình sức khỏe của anh ta thế nào rồi?”

Đường Mẫn nói: “Không phải bị uốn ván, có hai khả năng, một là trong nước có vi sinh vật gây bệnh, nếu là bệnh khuẩn có khả năng kháng thuốc, thì hiệu quả của thuốc kháng sinh có tác dụng rộng chúng ta đã dùng không lớn lắm;

còn khả năng thứ hai thì phiền phức hơn nhiều, vì con thuyền bị rung lắc quá dữ dội, hơn nữa nước biển quá lạnh, trung khu thần kinh điều khiển nhiệt độ của anh ấy đã mất khả năng kiểm soát, thân thể bắt đầu có chiều hướng suy kiệt. Nếu tình hình không có gì cải thiện, thì... thì rất khó mà hồi phục được.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn về vào bóng tối xa xăm, muốn tình hình tệ hại lúc này có thể cải thiện trong thời gian ngắn đâu phải chuyện dễ. Gã đưa mắt sang phía Tháp Tây pháp sư, chỉ thấy ông thở dài nói: “Ừm, chính hư tà thực, tà khí xâm nhập, đang tranh đấu với chính khí trong nội thể của anh ta, khiến thân thể lạnh buốt. Nếu bệnh tình tiếp tục phát triển, tà

khí bên ngoài tụ lại, tổn hại tinh huyết, ngăn trở khí huyết lưu thông, cuối cùng sẽ khiến tà khí trong cơ thể sinh sôi, vậy thì sẽ hỏng bét đó.”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Vậy phải xử lý sao đây, đại sư?”

Tháp Tây pháp sư nói: “Ừm, không được! Nếu có nhung hươu, máu bồ câu, xuân tượng, ruột linh miêu, chuột non, phối với nhân sâm hình tay người, cỏ tranh..., thì có thể trừ tà phò chính, giữ ấm cơ thể, đáng tiếc trên người ta lại không có các thứ dược vật này. Đừng tưởng giờ anh ta đang sốt cao, nhưng tay chân đều lạnh toát, anh ta cần được ấm áp hơn nhiều.”

Trác Mộc Cường Ba chán nản đứng lên,

đi đâu tìm được nơi nào ấm áp hơn bây giờ. Lúc này, Đường Mẫn chợt lên tiếng: “Em có thể tiêm thuốc tổng hợp năng lượng cao cho anh ấy, nhưng phải xem anh ấy có thể cầm cự qua khỏi hay không.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Được. Hai người còn lại vẫn ổn chứ?”

Đường Mẫn nói: “Đều ổn cả, các chỉ tiêu sinh lý đều bình ổn.” Trác Mộc Cường Ba nhìn một lượt những người khác, rồi trở về chỗ mũi thuyền. Trương Lập, Nhạc Dương múc nước ra ngoài, trong thuyền gần như không còn đọng nước nữa, Nghiêm Dũng đang ngồi yên bất động. Nhạc Dương nói: “Anh Dũng vừa nôn xong, cả sô cô la cũng ọe hết ra

ngoài rồi.”

Bên mạn thuyền còn mấy vệt màu cà phê. Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Anh Dũng, thật sự không sao chứ? Có cần ăn thêm chút gì không?”

Nghiêm Dũng lắc đầu nói: “Không cần, tạm thời không sao, có điều dạ dày xóc dữ quá, buồn nôn.”

Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, đây không phải là dấu hiệu tốt, một khi bắt đầu thấy choáng váng, buồn nôn, chứng tỏ rằng sức chịu đựng của cơ thể đã đến cực hạn, giống như cơ bắp bị căng quá cuối cùng sẽ dẫn đến chuột rút vậy, trong thời gian ngắn không thể hồi phục được. Nếu con thuyền tiếp tục tròng trành điên đảo, những triệu chứng này sẽ càng nặng thêm.

Mạnh Hạo Nhiên, Vương Hựu và cả Triệu Trang Sinh đều như vậy, lẽ nào ngay cả chuyên gia thám hiểm kinh nghiệm phong phú như Nghiêm Dũng cũng không thể kiên trì cầm cự được tiếp hay sao?

Phía trước rốt cuộc còn bao xa nữa? Lối ra ở đâu? Liệu có thực là ở chỗ sâu thẳm nhất trong bóng tối mịt mùng kia không?

Con thuyền lại tiếp tục lên đường, hướng về phía bóng tối vô tận, có điều sau một phen bị sóng nước giày vò, con thuyền nhỏ giữa đại dương của họ đã mất phương hướng. Trác Mộc Cường Ba vươn hai tay ra, chỉ cảm nhận được một luồng gió nhè nhẹ, nhưng gió thổi từ phía trước, đằng sau, bên trái hay bên phải thì

gã không sao biết được. Cũng may có pháp sư Tháp Tây và pháp sư Á La giúp chỉ đường dẫn hướng cho con thuyền lạc lối. Cả bọn liền theo hướng của hai vị pháp sư đã chỉ, tiếp tục tiến vào bóng tối sâu thẳm mịt mùng.

Kiên trì, rồi lại kiên trì, trên mặt biển, những con sóng cao mấy mét có thể xuất hiện ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào. Kỳ thực, nếu xét trên cả một vùng biển lớn, như vậy đã là phẳng lặng lắm rồi, chỉ là những người ở trên mặt biển kia quá nhỏ bé mà thôi. Đi thuyền trong hoàn cảnh tăm tối mịt mùng như vậy quả là một sự giày vò, trên mặt biển không thể nào có vịnh hay vũng gì, thuyền của họ cũng không thể nào dừng lại, điều đó đồng

nghĩa với việc họ không thể nào ngủ được. Lúc này, dẫu rằng người nào người nấy đều đã mệt mỏi cùng cực, bọn họ vẫn chỉ có thể tiếp tục gắng gượng kiên trì, nhưng kiên trì đến lúc nào thì không ai biết được.

Lại thêm tám tiếng đồng hồ nữa trôi qua, Nhạc Dương cẩn thận khắc thời gian vào khung thuyền. Từ sau khi bọn họ mất hết các công cụ tính giờ hiện đại, Nhạc Dương liền bắt đầu khắc thời gian mà pháp sư Tháp Tây dùng nhịp tim và nhịp thở tính ra lên thân thuyền, để mọi người biết rốt cuộc họ đã đi được bao lâu trên mặt biển mênh mang.

Trương Lập nâng xô nước lên, tu "ừng ực" mấy ngụm lớn. Để chống lại cảm

giác đói khát, hầu hết mọi người trên thuyền đều uống đầy một bụng nước. Sóng biển đang dần lặng đi, nhưng Trác Mộc Cường Ba cũng không biết rốt cuộc bọn họ đã ra khỏi khu vực miệng loa kèn hay chưa nữa. Trong thế giới ngầm tối tăm này, lại đã mất đi công cụ hỗ trợ, bọn gã thực chẳng khác nào những người mù dở.

Trạng thái tinh thần của những người trên thuyền đã xuống đến độ tất cả lặng yên như chết, cả Nghiêm Dũng cũng không hò hét ầm ĩ. Bầu không khí yên tĩnh khiến người ta cảm thấy mình biến thành một cá thể tồn tại độc lập. Đúng vậy, bọn họ đã hoàn toàn cách biệt với thế giới, cảm giác cô độc và tịch mịch dần dần trở

thành nỗi sợ hãi xâm lấn thần kinh mỗi người, những ai không có ý chí kiên định, ắt sẽ bị ảo giác rằng bọn họ sẽ lập tức mất mạng trong khoảnh khắc tiếp theo. Không thể để tâm trạng này kéo dài mãi được, Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ, đoạn lớn tiếng nói: “Sao vậy? Mọi người sao không nói gì nữa đi?”

CHƯƠNG 49: Gặp lại Mười Ba Kỵ Sĩ Bàn Tròn

Merkin cười cười đáp: “Xem ra không sai rồi, bọn chúng đã chọn một con đường xưa nay chưa có ai từng đi...” Y thở dài một tiếng, nói: “Theo các tư liệu tôi đang nắm giữ, tổng cộng có hai con đường dẫn đến Shangri-la, một con đường đi qua núi thần thánh khiết, còn một con đường nữa, thì đi qua dòng U Minh hà tăm tối. Trong sách cổ có ghi chép, Bạc Ba La thần miếu nằm ở phía bên kia dòng U Minh hà ấy, nhưng con đường đó, xưa nay vốn không thể tìm

được trong bất cứ tấm bản đồ nào cả.”

Cái chết của Nghiêm Dũng

Trương Lập phều phào nói: “Cường Ba thiếu gia, tôi muốn ngủ mà không sao ngủ được, bụng đói meo đói mốc, toàn thân đau nhức rã rời, lại vẫn phải chèo thuyền liên tục, lấy đâu ra hơi mà nói chuyện gì nữa chứ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đừng ỉu xìu như vậy chứ, không phải cậu vẫn luôn rất vui vẻ cởi mở hay sao.”

Trương Lập liền nói bằng giọng của mấy diễn viên Kinh kịch: “Giờ tôi vừa lạnh lại vừa đói, rét ơi là rét, một chữ thảm làm sao bộc lộ hết được đây, thảm! thảm! thảm!...”

Nhạc Dương nói: “Được rồi, anh nhìn

anh Dũng kia kìa, ai lại như anh, một chút khó khăn vậy mà đã kêu khổ kêu mệt rồi, sau này làm sao đi với Cường Ba thiếu gia được chứ. Lần sau đi đâu thì chớ có bảo với người ta là đi với Cường Ba thiếu gia đấy nhé."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nhạc Dương, nghe giọng cậu thì hình như tinh khí cũng vẫn còn sung mãn lắm, hát một bài cho mọi người phấn chấn tinh thần xem nào."

"Hả? Hát một bài?" Nhạc Dương ngoảnh đầu lại, mặt nhăn như trái khổ qua: "Tha cho tôi đi, Cường Ba thiếu gia, chúng ta đã không ngủ hơn ba chục tiếng đồng hồ rồi, giờ tôi cầm mái chèo còn thấy tay chân mềm nhũn, hát hò gì nữa, chẳng còn hơi sức đâu."

Trương Lập tức thì bật cười hích hích.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cố gắng thêm chút nữa, hát một bài rồi chúng ta ăn chút gì đó, cũng sắp đến đợt nước triều sau rồi.”

“Cường Ba thiếu gia, không phải tôi khiêm tốn đâu, nhưng với trạng thái hiện nay của tôi, có hát cũng không thể nào cổ vũ tinh thần cho ai được đâu, mà chỉ khiến mọi người thêm khổ sở thôi.” Nhạc Dương nghĩ ngợi giây lát, đột nhiên lớn tiếng gọi: “Còm ơi!”

Triệu Trang Sinh ở đuôi thuyền ứng tiếng đáp: “Gì?”

Nhạc Dương nói: “Cường Ba thiếu gia bảo cậu hát một bài cho mọi người phấn chấn tinh thần!”

“Hát? Hát gì chứ?”

“Tùy cậu đấy, hát bài gì kích động vào, bài gì khiến tinh thần người ta bừng bừng lên ấy.”

“Ờ.” Triệu Trang Sinh thoáng suy nghĩ, đoạn lớn tiếng hát lên, “Đường phía trước ở đâu, ai cùng ta xông pha...”

Vừa mới hát được đoạn mở đầu, Nhạc Dương đã lớn tiếng ngăn lại: “Không được, không được, bài hát của hội Beyond đau khổ lắm, đổi bài khác đi, đổi bài khác đi.”

Triệu Trang Sinh lại đổi một bài khác: “Anh nói chút đau đớn này, có đáng gì, lau khô lệ, chớ sợ hãi, ít nhất chúng ta vẫn còn giấc mơ, anh nói...”

Nhạc Dương lại phá đám: “Cũ quá rồi,

bài này nghe càng chán hơn.”

Trương Lập cũng hùa và theo: “Ừ đấy, giờ tay chân mọi người đều mềm nhũn ra rồi, hát mấy bài phấn chấn ấy làm gì, hát bài gì du dương mềm mại để mọi người nghỉ ngơi khôi phục thể lực, mà phải có ý cảnh nữa, tốt nhất là có thể khiến mọi người cảm thấy hoàn cảnh của chúng ta lúc này rất dễ chịu vậy.”

Nhạc Dương không đồng ý: “Hoàn cảnh lúc này còn dễ chịu được à?”

Trương Lập nói: “Tất nhiên là phải phát huy trí tưởng tượng của cậu rồi, cậu có thể nhắm mắt lại mà tưởng tượng, vùng nước xanh ngắt mênh mông này phẳng lặng nhường nào, cảnh vật xung quanh đẹp mê hồn người ra sao, trời xanh mây

trắng, biển biếc cát vàng, gió nhẹ phất qua...”

Triệu Trang Sinh được gợi ý, liền nói: “Có rồi, có rồi, tìm được một bài rất hợp đây.” Liền sau đó, anh ta cất giọng run run hát lên rằng: “Thuyền nhỏ xinh xinh, đung đưa trên làn nước, đón cơn gió mát lành..., đôi chúng ta cầm đôi mái chèo, thuyền nhỏ xinh xinh...”

Nhạc Dương nghe mà rùng hết cả mình, vội vàng nói: “Không được, đổi bài khác đi, tôi sắp ọe ra rồi đây.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đừng để Trang Sinh hát, đã mấy ngày nay cậu ấy không ăn được gì rồi.”

Trương Lập vỗ tay cười lớn lên nói: “Hay lắm hay lắm, chính là ý cảnh này

đây. Anh Dũng, anh nói xem có phải không... anh Dũng!”

Trương Lập đưa tay ra, nắm lấy cánh tay cầm mái chèo của Nghiêm Dũng, chỉ thấy bàn tay ấy lạnh như một khối băng, nhìn lại Nghiêm Dũng, trên trán anh vẫn đang rướm mồ hôi, cả người cong lại như con tép khô, đầu gối chống lên ngực, thân thể cuộn tròn, hai hàm răng nghiến vào nhau kêu ken két, rõ ràng là đang cố chịu đựng một nỗi đau khủng khiếp. Trương Lập cả kinh, vội đặt mái chèo xuống đứng bật lên. Trác Mộc Cường Ba cũng để ý đến biểu hiện dị thường của Nghiêm Dũng, vội nói: “Sao vậy? Nghiêm Dũng?”

Nhạc Dương cũng đã kêu lên: “Mẫn Mẫn! Pháp sư Tháp Tây, hai người mau

qua đây!”

Nghiêm Dũng khó nhọc ngẩng đầu lên, sắc mặt trắng nhợt như tờ giấy, nhưng vẫn kiên trì nói: “Tôi không sao, cứ mặc tôi, mau chèo thuyền đi!”

Lần này thì không ai tin anh ta nữa. Lúc nói câu ấy, toàn thân Nghiêm Dũng run lên bần bật, tâm trạng kích động, vừa há miệng, anh đã vội ngoảnh đi, áp mặt vào mạn thuyền mà nôn ọe. Lần này thì Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy rất rõ, thứ màu cà phê bị nôn ra ấy chẳng phải sô cô la gì cả, mà rõ ràng chính là máu! Sau lần nôn ọe ấy, cuối cùng Nghiêm Dũng cũng không kiên trì chịu đựng được thêm nữa, thân thể lại càng co vào hơn.

Đường Mẫn và pháp sư Á La chạy đến,

đội trưởng Hồ Dương và Lữ Cánh Nam cũng xông tới, Ba Tang hướng ngọn đèn chiếu về phía đó, chỉ thấy Nghiêm Dũng đang cố gắng khắc chế, nhưng toàn thân vẫn không tự chủ được mà run lên bần bật, bãi nôn màu cà phê phát ra mùi xú uế như của vật bài tiết. Lữ Cánh Nam vừa nhìn thấy tư thế và bãi nôn của Nghiêm Dũng, đã lập tức kinh hãi thốt lên: “Xoắn ruột! Bao lâu rồi?”

Xoắn ruột, Trác Mộc Cường Ba thầm giật thót mình. Đó là một trong vài chứng bệnh có thể dẫn đến chết người do vận động mạnh sau bữa ăn, cảm giác đau đớn có thể khiến người ta cảm thấy như thể ruột trong ổ bụng mình bị vặn cho đứt lìa thành từng đoạn nhỏ. Người bình thường

căn bản không thể nào chịu đựng nổi, sao người đàn ông này lại không hề rên lên dù chỉ một tiếng như vậy chứ?

Đường Mẫn kiểm tra triệu chứng, rồi buồn bã nói: “Có lẽ là chứng Chercherski. Anh Dũng, sao, sao anh không nói ra chứ?” Cô đã sờ thấy rõ mồn một, ổ bụng Nghiêm Dũng trương lên như cái trống, hơn nữa còn nghe thấy cả tiếng nước óc ách bên trong nữa, nhắm mắt lại, dường như có thể nhìn thấy bộ ruột bị ngâm trong dịch tiêu hóa và máu làm cho hoại tử, đứt lìa ra thành từng khúc theo đúng nghĩa đen. Một khi đã phát hiện xoắn ruột, ngoài phẫu thuật ra thì không còn phương pháp trị liệu nào khác, càng huống hồ là trong hoàn cảnh rung lắc dữ

dội này, cần phải mổ bụng ra kiểm tra kỹ hơn, rồi phẫu thuật trị liệu, bằng không tỉ lệ tử vong sẽ rất cao. Tình hình Nghiêm Dũng có thể nói là đã như cây cung kéo căng hết cỡ, nội tạng của anh chỉ sợ đã có hơn nửa bị dịch tiêu hóa và các loại vi khuẩn ăn mòn gần hết. Nghiêm Dũng lúc này chỉ còn nhờ vào nghị lực để giữ cho thần trí được tỉnh táo, một khi sức mạnh tinh thần ấy biến mất, thì dẫu là Đại La Kim Tiên xuất hiện cũng khó mà giúp hồi sinh được.

Pháp sư Á La cũng khe khẽ lắc đầu, nét mặt hết sức thương tiếc.

Nghiêm Dũng cười gượng nói: “Tôi ngỡ rằng, kiên trì thêm một chút nữa, sẽ có thể... sẽ có thể nhìn thấy Shangri-la,

không ngờ... không ngờ... thân thể này rốt cuộc cũng không thể cầm cự được nữa rồi.”

Đội trưởng Hồ Dương ôm lấy hai vai Nghiêm Dũng, nói: “Bạn già của tôi, đã đi xa được chừng này rồi, cậu cố gắng thêm một chút nữa đi!”

Nghiêm Dũng vỗ vỗ lên lưng đội trưởng Hồ Dương như thể muốn an ủi anh, đoạn nói với Trác Mộc Cường Ba đang đứng sau lưng Hồ Dương: “Cường Ba thiếu gia, chúng ta, chúng ta... thực sự có thể đến được Shangri-la ư?”

Trác Mộc Cường Ba kiên định đáp: “Có thể, nhất định có thể!”

Nghiêm Dũng nói: “Vậy thì tốt, vậy thì tốt.” Anh cho tay vào trong áo, lần mò

một lúc, rồi lấy ra một tấm ảnh, là ảnh của chính anh, không biết là chụp dưới chân ngọn núi nào. Nghiêm Dũng đưa tấm ảnh cho đội trưởng Hồ Dương, đoạn nói: "Đội trưởng, có lẽ tôi không cầm cự được đến lúc ấy đâu, khi nào mọi người đến đó, thì cắt hình người trong ảnh ra, rồi... chụp... chụp lại một tấm khác. Như vậy, như vậy thì không sơ hở gì đâu... đội trưởng, hứa với tôi, nếu mọi người có thể trở về, xin anh hãy mang di chúc và tấm ảnh đó giao cho con trai tôi, nói với nó, cha nó cuối cùng... cuối cùng đã đến được Shangri-la rồi, không còn gì ân hận nữa, không còn gì tiếc nuối nữa!" Mấy câu cuối cùng ấy, cơ hồ như Nghiêm Dũng đã phải dùng hết sức lực để gào lên. Trước lúc lâm chung, hai mắt

anh vẫn trợn mở trừng trừng, đôi tay nắm chặt vào cổ áo đội trưởng Hồ Dương, tựa như không cam tâm ra đi như vậy, anh vẫn chưa nhìn thấy Shangri-la mà mình khát khao mong mỏi cơ mà!

Hai tay đội trưởng Hồ Dương run bần bật, anh cầm tấm ảnh, đôi hàng lệ nóng cuối cùng cũng không ghìm nổi mà tuôn trào ra nơi khóe mắt đầy những nếp nhăn.

Lại thêm một ngọn đèn nữa chìm xuống, tựa như ngôi sao băng vạch qua bầu trời đêm tĩnh lặng, ánh sáng của nó chỉ lóe lên ngắn ngủi trong một khoảnh khắc, nhưng không ai có thể phủ nhận vẻ đẹp thê lương mê mẩn ấy.

Ngọn đèn từ từ chìm xuống biển, trái tim những người đang sống cũng theo đó

chìm dần theo xuống đáy nước lạnh lẽo. Lại một tính mạng nữa mất đi, bọn họ thực không biết lúc này mình nên bi thương hay là tuyệt vọng, những cuộc biệt ly sinh tử diễn ra liên tiếp trong khoảng thời gian ngắn ngủi khiến cảm xúc họ đều trở nên tê liệt, người tiếp theo rất có thể sẽ đến lượt chính bản thân mình. Trong lòng mỗi người ít nhiều đều có suy nghĩ ấy, bọn họ đang trôi theo dòng U Minh hà, một nơi vốn đã thuộc về mặt bên kia của sự sống. Sau khi xác Nghiêm Dũng chìm xuống, trên thuyền đã không còn tiếng cười, cơn gió lạnh buốt thổi tới bủa vây từng người, ai nấy im lặng nhìn về phía ngọn đèn gắn trên mũ Nghiêm Dũng dần dần biến mất, cho tới khi không còn nhìn thấy ánh sáng ấy nữa

mới thôi. Nhạc Dương đột nhiên dụi dụi mắt, dường như anh có cảm giác, đèn gắn trên mũ của Nghiêm Dũng vẫn chưa chìm xuống đủ sâu thì đã đột nhiên biến mất, có phải ảo giác chăng? Anh lại dụi mắt lần nữa, những hạt nước còn chưa khô chảy dọc theo mấy sợi tóc nhỏ xuống mu bàn tay, mở mắt ra, ánh sáng mong manh của ngọn đèn nhỏ ấy đã hoàn toàn biến mất. Nhất định là ảo giác, Nhạc Dương thầm nhủ.

Lại thêm ba tiếng đồng hồ nữa trôi qua, họ đón đợt nước triều thứ ba trong tiếng hét hò giận dữ. Lần này thế nước rõ ràng là nhỏ hơn lần thứ hai rất nhiều, con thuyền hình rắn của bọn Trác Mộc Cường Ba không bị lật nhào lần nào.

Xem ra họ đã tiến vào khu vực trung tâm của vùng biển ngầm này rồi, hoặc ít nhất thì cũng đã rời xa được miệng loa kèn ấy. Sau đợt nước triều này, Trương Kiện cũng rời bỏ mọi người, anh lẳng lặng ra đi trong lúc cơn nước triều đang dữ. Khi mặt nước trở lại phẳng lặng, mới phát hiện anh đã ngừng hơi thở. Theo kết quả kiểm tra của Đường Mẫn và pháp sư Á La, anh ra đi hết sức yên bình, có lẽ cũng không đau đớn gì, chỉ như người đang say ngủ trở về với vòng tay bảo vệ của Chúa.

Lại một ngọn đèn nữa tắt đi, những người còn sống vẫn dập dềnh theo con sóng. Nhạc Dương chăm chú nhìn Trương Kiện chìm dần rồi biến mất, lần này thì

đã nhìn rõ hơn, không hề sai, ngọn đèn gắn trên mũ Trương Kiện mới chìm được chừng chục mét thì đã đột nhiên biến mất, giống như có vật thể gì rất lớn đột nhiên ập tới chắn đi vậy. Nhạc Dương kể lại hiện tượng này với Trác Mộc Cường Ba. Gã lặng lẽ hỏi: “Cậu cho rằng, đó là thứ gì?”

Nhạc Dương đáp: “Có sinh vật, dưới nước này có sinh vật, hơn nữa chúng còn đang ở xung quanh con thuyền này, như thể đang đợi chờ thức ăn rơi xuống vậy.”

Trác Mộc Cường Ba tức giận gầm lên: “Ý cậu là, thi thể của Nghiêm Dũng và Trương Kiện đều đã bị thứ ở dưới nước kia ăn sạch rồi sao?”

Nhạc Dương cúi đầu nói: “Tôi nghĩ,

đúng vậy.” Nhưng rất nhanh sau đó, anh lại ngẩng đầu lên, nói tiếp: “Thế nhưng, nếu thực sự có sinh vật, thì chúng ta cũng có thức ăn rồi!”

“À!” Trác Mộc Cường Ba thoáng nghĩ ngợi, đoạn nói: “Ý cậu là, chúng ta có thể câu cá! Đằng nào mọi người cũng đều đang nghỉ ngơi, chúng ta có thể thử xem sao! Trương Lập, gỡ đèn pha chiếu thử xuống nước xem nào.”

Chiếu đèn cả chục phút đồng hồ, nhưng chẳng phát hiện được gì. Những người trên thuyền lại thảo luận một phen, cho rằng khả năng ấy không lớn lắm, sinh vật sống trong bóng tối thông thường đều bị ánh sáng hấp dẫn, ánh sáng mạnh như vậy chiếu xuống mà không phát hiện có dấu

vết gì, thì khả năng chúng tồn tại không lớn lắm. Xét cho cùng, đây cũng là nơi sóng to gió lớn, sinh vật khó mà sống nổi.

Trương Lập lại lắp đèn pha, con thuyền nhỏ tiếp tục tiến sâu vào bóng tối. Trong ánh mắt của đám người bốn mươi tám tiếng đồng hồ liên tiếp không ngủ này đã xuất hiện vẻ mơ hồ, không ít người bắt đầu nhớ đến câu "trôi dạt ngàn vạn năm trên dòng U Minh hà". Rốt cuộc là còn bao nhiêu lâu nữa? Lẽ nào vùng biển ngầm dưới lòng đất này, thực sự không có bờ bên kia hay sao?

Một tòa nhà nào đó ở Chechnya, nhìn bên ngoài trông chẳng khác nào một tòa nhà bình thường, nhưng ai đặt chân vào

bên trong sẽ nhận ra nó vắng lặng không một bóng người. Tất cả cư dân đã được mời ra ngoài, hay bản thân nó là một nơi hoang phế? Nhưng nếu nói đây là một tòa nhà bỏ hoang, vậy tại sao các thiết bị bên trong vẫn còn đầy đủ trọn vẹn, ở mỗi góc đều đặt máy quay, đèn điện sáng rực?

Thang máy dừng ở tầng mười tám dưới lòng đất. Một người đàn ông cao chừng mét tám, và một người khác hơi thấp hơn cùng bước ra ngoài. Cả hai bịt kín mặt. Vừa bước ra khỏi cửa thang máy, đã có hai người bịt mặt tay cầm thiết bị điện tử, kiểm tra toàn thân một lượt để chắc chắn họ không mang theo vũ khí hay vật phẩm gì bằng kim loại. Hai con chó berge Đức đã được huấn luyện đặc biệt

ngồi chồm hổm một bên. Nếu ngửi thấy trên người hai kẻ mới đến có chút mùi gì của hóa chất dễ cháy hoặc dễ nổ, chúng sẽ không chút khách khí mà lao tới tấn công. Sau khi kiểm tra hai người bịt mặt từ trong thang máy bước ra, hai người kia lại tự dùng thiết bị điện tử rà người mình một lượt, tỏ ý họ cũng không mang theo bất cứ vũ khí gì.

Người bịt mặt dáng thấp hơn nói bằng tiếng Anh với người đi bên cạnh: “Đã kiểm tra ba lần rồi, ông Shakurov cẩn thận thật!” Gã cao hơn gật đầu đáp: “Những người đến đây lần này đều là nhân vật lớn như ông cả, thủ lĩnh không thể không cẩn thận hơn mấy lần, dù bất cứ người nào xảy ra vấn đề, chúng tôi

cũng không thể gánh nổi trách nhiệm.”
Đối với tay Badila đến từ châu Mỹ này, có thể nói y vừa khâm phục, lại vừa kính sợ. Tạm không nhắc đến chuyện Badila là đại biểu của phía Vua Ma Túy, chỉ riêng dũng khí một mình đến đây của y, những kẻ tham dự hội nghị khác đã không ai bì được rồi.
Vì giữa các thế lực hắc đạo không thể nào không tồn tại xích mích, có thể nói, ông Shakurov đã tận hết tâm cơ để giữ cho cuộc gặp lần này được tốt đẹp.
Không chỉ những người tham gia hội nghị đều phải bịt mặt, tuyệt đối không mang theo bất cứ vũ khí, mà cả những kẻ bảo vệ hội nghị cũng không được mang theo vũ khí. Mỗi người tham gia có thể mang

theo tối đa là hai mươi vệ sĩ, ngoài tay Badila ra, những người khác vừa khéo mang đủ hai mươi người, bọn họ đều được sắp xếp cho ở bên ngoài tòa nhà này. Đám thủ hạ được sắp xếp giữ khoảng cách như nhau với khách tham gia hội nghị, để đồng thời vẫn nhìn thấy vị trí của ông chủ mình trong phòng họp thông qua camera giám sát, hễ thấy hơi có động thái gì khác lạ là có thể lập tức xông vào trong vòng một phút.

Chỉ nghe Badila nói: “Tổ chức hội nghị thế này là rất mạo hiểm đó.”

Người cao hơn cười hùa theo nói: “Đúng vậy, đúng vậy... Valery, dẫn ông Badila xuống.” Lại đổi một gã bịt mặt cao lớn, cơ bắp nảy nở đến mức gần lòi ra cả

ngoài áo dẫn Badila đi cầu thang bộ tiếp tục xuống dưới. Tên cao lớn lúc nãy đưa tay lên quệt mồ hôi trên trán. Ở cùng một chỗ với tay Badila này dù thế nào cũng không phải chuyện vui vẻ sung sướng gì. Qua lớp vải che mặt, ánh mắt của Badila thực khiến người đối diện y cảm thấy căng thẳng. Đó là ánh mắt như thế nào chứ? Hồ nghi? Không. m hiểm? Không, càng không. Bi thương? Gần gần như vậy. Ánh mắt ấy toát lên một vẻ bi thương gì đó, tựa như y mới có người thân chết đi vậy, nhưng thế vẫn chưa đủ, trong ánh mắt ấy còn có một vẻ gì đó khiến y căng thẳng, hoặc có thể nói là... sợ hãi!

Trong phòng họp bày một chiếc bàn tròn,

xung quanh có mười bảy mười tám chiếc ghế, phía trước mỗi ghế đều đặt một tập hồ sơ, một cái bút ký, nếu người nào không biết, chắc chắn sẽ ngỡ rằng đây là cuộc họp hết sức bình thường mà thôi. Chỉ có điều, những người tham dự hội nghị đều tương đối đặc biệt. Lúc này đã có mười người đến, tất cả đều bịt mặt, đồng thời cố ý giữ khoảng cách với nhau. Ở khoảng giữa còn lại bảy tám chiếc ghế trống.

Người chủ trì cuộc họp, Shakurov, ngồi đối diện với cửa lớn. Trên bức tường sau lưng y treo một màn hình máy chiếu.

Shakurov cũng như những người khác, đội khăn trùm che kín đầu, chỉ lộ ra hai con mắt xanh thẳm, âm hiểm. Y nhìn

đồng hồ, đã quá giờ họp mười phút. Y vẫn còn đang đợi, là bởi trong ba tay trùm đứng ra tổ chức cuộc họp lần này, ngoài y ra, hai kẻ còn lại vẫn chưa thấy xuất hiện. Nếu không phải ba người bọn họ cùng đứng ra tổ chức, e rằng không thể triệu tập được nhiều thủ lĩnh thế lực đen phái đại biểu đến tham gia như vậy. Tất cả mọi sự vốn đã thương lượng xong xuôi, vậy mà đến lúc hành động, hai con cáo già kia lại không xuất đầu lộ diện, rốt cuộc là chuyện gì đây? Shakurov đã thoáng ngửi thấy mùi âm mưu gì đó. Y biết, hai con cáo già kia đều không phải hạng người nhát gan. Bọn họ không đến, nhất định là đã nghe ngóng được điều gì đó. Nhưng y vẫn rất tự tin với sắp xếp của mình. Bản thân tòa nhà này đã được

thiết kế đủ để chống lại cả bom nguyên tử, còn như mấy loại tên lửa dò tìm căn bản không thể làm được gì; bước vào tòa nhà này bất cứ ai cũng không có vũ khí, dù trong hội nghị có tranh chấp, cùng lắm chỉ động đến quyền cước, va chạm một chút, dẫu sao cũng nằm trong giới hạn; hơn nữa, đám khách tham gia hội nghị lần này, tên nào tên đó đều là hạng mãnh tướng đã trải nhiều khảo nghiệm, nếu thực có động thủ, thì bản thân cũng ước lượng được hậu quả thế nào. Nếu có phần tử vũ trang nào liều mạng xông vào, tạm không nói đến chuyện đây là địa bàn của y, chỉ riêng đám vệ sĩ đi theo khách dự hội nghị ở bên ngoài tòa nhà cũng đến hơn hai trăm tên rồi, ít nhiều gì cũng có

thể cầm cự được một lúc. Y thực không hiểu, sách lược an toàn như vậy rồi, hai con cáo già kia còn lo lắng gì nữa chứ.

Lại thêm năm phút nữa, Shakurov cuối cùng cũng lên tiếng: “Được rồi, chúng ta không đợi nữa, những người chưa đến xem ra cũng không đến đâu. Hôm nay, may mắn mời được các vị tới đây, chủ yếu là muốn bàn về vấn đề tài liệu liên quan tới Bạc Ba La thần miếu, hy vọng có thể khơi thông và trao đổi với mọi người một chút. Các vị ở đây chắc đều đã biết, Bạc Ba La thần miếu là thứ gì, mọi người hoặc ít hoặc nhiều chắc cũng đều có nghiên cứu về nó. Có người thời gian ngắn hơn một chút, chỉ nghiên cứu vài năm; có người thì tương đối lâu, đã

nghiên cứu về nơi này mấy chục năm rồi. Như chúng tôi chẳng hạn, chúng tôi đã biết đến sự tồn tại của Bạc Ba La thần miếu từ năm 1946 rồi.”

Gặp lại Mười Ba Kỵ Sĩ Bàn Tròn

Những người tham gia cuộc họp “ồ” lên một tiếng. Bọn họ mới chỉ biết tổ chức này tiếp xúc với Bạc Ba La thần miếu tương đối sớm, nhưng không ai ngờ lại sớm hơn mình nhiều năm đến vậy. Đương nhiên, trong số đó cũng có những kẻ khinh khỉnh coi thường, thầm nhủ các người nghiên cứu bao nhiêu năm rồi, chẳng phải cũng vẫn chưa tìm ra được cái mẹ gì hay sao.

Shakurov tựa hồ đã nhìn thấu tâm tư của bọn họ, lại tiếp lời: “Đương nhiên, tuy

thời gian nghiên cứu của chúng tôi dài hơn các vị một chút, tư liệu thu thập được có lẽ cũng nhiều hơn, nhưng tiến triển thực sự thì đúng là không lớn lắm, thậm chí có thể nói, là vẫn ở trên cùng một đường chạy với các vị ở đây. Hơn nữa, theo như tôi được biết, vẫn còn những người tiếp xúc với Bạc Ba La thần miếu sớm hơn cả chúng tôi nữa, nhưng bọn họ cũng chưa tìm được nơi ấy. Kỳ thực, bản thân Bạc Ba La thần miếu có lẽ không có gì nguy hiểm, khó nhất là ở lối vào của nó, có rất nhiều người cùng mục đích với chúng ta đã bị tấm bản đồ đó khiến cho lạc lối. Hơn nữa, một nguyên nhân chủ yếu là rất nhiều tư liệu về nó đều nằm ở Tây Tạng, Trung Quốc, rất khó tìm kiếm. Đây mới là khó khăn lớn

nhất của chúng ta khi tìm Bạc Ba La thần miếu.”

Ngưng lại giây lát, Shakurov tiếp lời: “Được rồi, tôi sẽ đi thẳng vào vấn đề luôn. Nội dung của cuộc họp ngày hôm nay, chủ yếu là về sự kiện ổ đĩa cứng chứa tư liệu về Bạc Ba La thần miếu mới xuất hiện mấy tháng trước. Tin rằng các vị ở đây đều đã biết, hai năm trước, đội thám hiểm do một người tên là Trác Mộc Cường Ba tổ chức đã bắt đầu bí mật tìm hiểu về Bạc Ba La thần miếu. Trong hơn hai năm ấy, bọn chúng thu thập được rất nhiều thông tin liên quan đến tòa thần miếu, thậm chí so với tư liệu nghiên cứu mấy chục năm của chúng ta còn mang tính đột phá hơn nhiều. Tuy rằng rốt cuộc

chúng vẫn thất bại, nhưng những tư liệu mà chúng thu thập được cũng hết sức quan trọng đối với chúng ta. Hơn nữa, theo một nguồn tin đáng tin cậy, tuy đa phần số tư liệu ấy đã được giao lại cho chính phủ Trung Quốc, nhưng bản thân chúng cũng vẫn giữ lại một phần, đó chính là thứ được các tổ chức ngầm trên toàn thế giới gọi là Ổ cứng Bạc Ba La. Tin rằng các vị ngồi đây, đều đã từng vắt óc tính kế hòng có được ổ đĩa cứng ấy rồi phải không? Hơn nữa, theo tôi được biết, trong các vị ở đây, chính xác là đã có người làm như vậy rồi. Những người đầu tiên có được ổ đĩa cứng ấy, có lẽ là một tổ chức của châu Á, cụ thể là tổ chức nào thì cũng không quan trọng nữa, bởi vì thời gian Ổ cứng Bạc Ba La ở trong

tay bọn họ không vượt quá sáu tiếng đồng hồ.” Tuy nói vậy, nhưng ánh mắt Shakurov lại quét sang hàng phía bên phải mình. Một gã bịt mặt cơ hồ đang ảo não cúi gục đầu xuống.

Shakurov nói tiếp: “Chuyện xảy ra sau đó, tin rằng tất cả đều đã biết cả rồi. Chỉ trong mấy tháng ngắn ngủi, đã có mười ba tổ chức phi chính phủ nhỏ vĩnh viễn biến mất trên thế gian này. Ngoài ra còn có tám tổ chức phi chính phủ nổi danh trên trường quốc tế cũng tổn hao lực lượng đáng kể. Từ châu Á, đến châu u, châu Phi, châu Mỹ, cuối cùng lại sang đến châu u, hình như tất cả các tổ chức phi chính phủ và tổ chức cấp tiến trên toàn thế giới đều đã bị cuốn vào sự kiện

Ổ cứng Bạc Ba La này, chém giết nhau đến trời long đất lở. Kết quả thì sao chứ? Chẳng phải là thậm chí rốt cuộc trong cái ổ cứng có chứa thông tin gì cũng không ai biết à. Đối với sự kiện lần này, tôi và mấy người bạn già cảm thấy hết sức chấn động, vì vậy mới lộ mặt can thiệp, chỉ mong có thể làm lắng xuống trận phong ba không cần thiết này mà thôi."

Những người bịt mặt khác không ai là không mắng thầm trong bụng: con bà nó, không phải ổ đĩa cứng ấy cuối cùng đã bị lão cướp đi rồi hay sao? Nếu trong tay lão không có cái ổ cứng ấy, có chó mới ngồi đây nghe lão đánh rắm thối như vậy.

Shakurov lại nói tiếp: "Mong mọi người chớ nên nghi ngờ thành ý và quyết tâm

của chúng tôi. Lần này tôi mời mọi người đến đây, chính là để công khai các nội dung chứa trong ổ cứng đó, mọi người đều có phần, tuyệt đối không nuốt lời. Sự thực là, tuyệt đối không có tổ chức nào có thể nuốt trôi được những thứ bên trong Bạc Ba La thần miếu đó. Mục đích của chúng tôi, chỉ là mong mọi người có thể hợp tác, cùng nhau tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, từ bỏ cách làm mỗi người một kiểu, ngấm ngầm tranh đoạt trước kia đi. Chỉ có vậy, chúng ta mới có thể tìm được Bạc Ba La thần miếu trước đối thủ một bước.”

Những người dự hội nghị lập tức chia nhau râm ran thảo luận, mỗi người một ý kiến. Có người cho rằng đây là cơ hội,

đằng nào thì tài sản trong Bạc Ba La thần miếu cũng đủ để thay đổi vận mệnh của cả một đất nước, mỗi người nếu được chia phần thì cũng không hề ít; lại có kẻ cho rằng tư liệu thì có thể công khai, nhưng mọi người vẫn nên dựa vào thực lực mà hành động, ai có bản lĩnh thì người đó có thể tránh được tai mắt của chính phủ Trung Quốc mà tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, lấy được bao nhiêu là có bấy nhiêu, dựa vào cái gì mà công khai hợp tác chứ; ngoài ra cũng có người nghĩ rằng Shakurov nói không đúng sự thật, cái ổ cứng đã ở trong tay y được mấy ngày rồi, làm sao biết được y không động tay động chân vào đó, giấu đi hết những thông tin quan trọng hay là làm gì khác rồi...

Một lát sau, gã cao lớn bịt mặt tên là Valery bước đến bên cạnh Shakurov thấp giọng thì thầm mấy câu. Shakurov dường như rất hài lòng, khẽ gật đầu, nói: “Mời ông ấy vào đây.”

Kế đó, y lại nói với mọi người tham gia hội nghị: “Mọi người yên lặng. Trước tiên, xin gửi đến mọi người một phần tài liệu chúng tôi có được sau khi phá giải ổ cứng Bạc Ba La.” Nói đoạn, trên màn hình sau lưng y liền hiện lên tài liệu hình ảnh bọn Trác Mộc Cường Ba quay được trong địa cung Maya. Tất cả lập tức lặng người đi, nhìn chằm chằm không chớp mắt vào màn hình lớn, như thể chỉ sợ để lỡ mất chi tiết gì đó.

Lúc này, Badila mới bước vào phòng

họp, ánh mắt hết sức cổ quái, khiến Shakurov cảm thấy không hề dễ chịu chút nào. Đó rốt cuộc là ánh mắt như thế nào vậy, khiến người ta có cảm giác bị đè nén áp bức, một ánh mắt u uất, đúng, u uất. Đó là một kiểu u uất băng lạnh, mang theo chút bi thương hờ hững, khiến người ta nhìn đã thấy khó chịu, nhưng lại có gì đó quen quen. Y đã thấy ánh mắt đó ở đâu rồi nhỉ? Badila vừa bước vào phòng họp, mọi người liền có cảm giác như thể nhiệt độ trong phòng đột nhiên giảm xuống mấy độ. Shakurov lạnh lùng nói: "Ông đến trễ, cũng nên cho tôi một lý do chứ."

Không ngờ, Badila hoàn toàn không để ý đến lời chất vấn của Shakurov, chỉ đảo

mắt một vòng quanh phòng họp nói: “Sao chỉ có mấy người này thôi?” Ngữ khí đầy vẻ khiêu khích.

Shakurov bừng bừng nổi giận. Trên địa bàn của y, xưa nay chưa từng có kẻ nào dám khiêu chiến với quyền uy của y như vậy. Nhưng tên Badila này là đại diện của Vua Ma Túy, kẻ có quan hệ mật thiết với tất cả các thế lực buôn bán ma túy ở châu Mỹ và vùng Đông Nam Á. Bọn y muốn tiến vào Tây Tạng thì phải lợi dụng thế lực của chúng, vì vậy Shakurov không giận dữ quát tháo, mà chỉ cao giọng nói: “Ông kia, xin hãy chú ý đến cách nói năng!”

Badila nhướng nhướng mày, tựa như Shakurov không hề tồn tại, chỉ lẩm bẩm

nói một mình: “Không phải ông nói đã mời đại biểu của mười bảy tổ chức hay sao? Xem ra vẫn còn mấy con cáo già biết trước, nên đào tẩu mất rồi!”

Thế này thì đã rõ rành rành là đang khiêu chiến rồi. Shakurov và đám đại biểu thế giới ngầm kia làm sao còn không biết được nữa. Chỉ nghe Shakurov lớn tiếng nói: “Valery!” Đồng thời quát hỏi: “Ông có ý gì vậy, Badila?” Y đã gọi ra tên đối phương, chứng tỏ đã không còn để ý đến việc giúp đối phương giữ bí mật thân phận nữa.

“Badila? Hắn là Badila ở đâu vậy?” Một người bịt mặt bên cạnh Shakurov cất tiếng hỏi.

Shakurov nói: “Hắn là đại biểu của Vua

Ma Túy Colombia.”

“Không!” Người bịt mặt bên cạnh y liền kêu ré lên, “Hắn không phải Badila, tôi đã gặp Badila rồi. Kẻ này là giả!”

Nhưng tất cả đều đã muộn, tên Badila giả mạo ấy đột nhiên vung tay một cái, cầm tập hồ sơ trên bàn lên. Trong tay y, mép tập hồ sơ ấy đột nhiên biến thành lưỡi đao sắc bén vô cùng, chỉ trong chớp mắt đã cắt đứt động mạch trên cổ hai người bịt mặt ở cạnh đó. Kế đó, bàn tay Badila đập mạnh xuống mặt bàn, cây bút dùng để ký tên kia liền bắn tung lên, cổ tay y lật nhanh một cái, nắp bút không biết từ lúc nào đã rơi ra, ngọn bút như một mũi tên bắn vọt vào cổ họng người bịt mặt vừa chỉ ra y là kẻ giả mạo. Người bịt

mặt ấy loạng choạng lùi lại hai bước, cổ họng phát ra những tiếng "ọc ọc" rồi ngã ngửa. Còn lúc ấy, tên Badila giả mạo đã cầm hai chiếc ghế băng lên, lần lượt ném về hai người bịt mặt khác, kế đó tung chân đá ra một bước, cả chiếc bàn hội nghị hình tròn đã bị đá văng về phía trước, làm Shakurov đứng đối diện bị đụng oằn cả người lại.

Lúc ấy, tên Valery vai u thịt bắp kia mới xông tới chỗ chiếc bàn tròn, nhằm vào cẳng chân đá ra của Badila giả kia, nắm tay lại chặt xuống. Chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi như tia lửa lóe lên ấy, hắn nhìn thấy Badila cơ hồ đang nhìn mình cười, cười lạnh lùng.

Đúng lúc y còn đang ngạc nhiên trước nụ

cười cổ quái ấy, đột nhiên phát hiện bàn tay mình đã chặt vào khoảng không. Liền sau đó, Valery chợt cảm thấy răng cửa đau nhói lên, một vật cứng băng lạnh đã nhét vào trong miệng mình, áp vào hàm trên rồi không ngừng tiến sâu, cơ hồ như chạm phải thứ gì đó, rồi đến cảm giác vỡ vụn, sâu trong cổ họng liền có một thứ dịch thể ấm nóng chảy ra, tràn vào trong miệng, cuối cùng mới là cảm giác đau đớn do xương cổ gãy lìa. Không thể nào! Trong khoảnh khắc vòng qua chiếc bàn tròn đó, Valery đã phán đoán chuẩn xác tốc độ xuất thủ và sức mạnh của Badila, tại sao chỉ trong một nháy mắt, tốc độ và sức mạnh của đối phương đã tăng lên tới mức y không thể nào lý giải được như vậy chứ? Một kẻ từng lăn lộn trên sàn

đấu ngầm mười mấy năm như y đương nhiên hiểu rất rõ, trong những cuộc chiến sinh tử mà phán đoán sai lầm về tốc độ và sức mạnh của đối phương, sẽ dẫn đến kết quả như thế nào. Nhưng y rõ ràng là vua cận chiến không ngai của giới đấu sĩ Nga cơ mà! Tại sao, tại sao kẻ kia lại sở hữu tốc độ và sức mạnh mà chính y cũng không thể ước đoán được như thế?

Không thể nào! Đây là ý nghĩ cuối cùng trong đầu Valery trước khi mất đi ý thức.

Ông vua không ngai của giới đấu sĩ Nga, không ngờ mới chỉ một chiêu đã mất mạng, thậm chí cả cơ hội hoàn thủ cũng không có. Nếu Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang nhìn thấy cảnh tượng này, chỉ sợ sẽ lập tức nghĩ ngay đến việc chạy trốn

như thế nào. Nhưng Shakurov không thể chạy thoát, tất cả mọi người trong căn phòng này đều không thể chạy thoát.

Shakurov bị chiếc bàn hội nghị hình tròn ấy đụng phải, cảm giác như thể bụng mình bị xe tăng húc vào vậy, ổ bụng quặn thắt lên, hoàn toàn không còn sức lực phản kháng nữa, cứ vậy mà ôm bụng đổ vật xuống. Trong khoảnh khắc ngã xuống đó, y vẫn kịp nhìn thấy Badila tung cước đá vỡ tung một chiếc ghế băng trên không trung, hai tay bắt lấy hai chân ghế nhét vào miệng tên vệ sĩ cao cấp nhất của mình và bụng một gã khách bịt mặt khác.

Shakurov không thể ngờ, gian phòng hội nghị không có vũ khí mà y cứ ngỡ là đã hết sức an toàn, không ngờ lại trở thành

nấm mồ chôn cả bọn. Tên Badila giả mạo ấy rốt cuộc là ai? Hắn... hắn sao dám phạm vào sai lầm lớn đến như vậy, dám khiêu chiến toàn bộ thế lực ngầm trên khắp thế giới? Lẽ nào hắn thật sự không biết hậu quả của việc làm ấy hay sao? Shakurov hết sức nghi hoặc, đột nhiên nghĩ đến một chuyện, không, không đúng! Hai con cáo già kia không đến họp, lẽ nào bọn y đã nghe được phong thanh gì từ trước? Thế nhưng, đám người mà y mời đến này đều là người đại diện của các tổ chức ngầm nổi danh khắp thế giới, làm gì có tổ chức nào có thể hoàn toàn không để mắt đến bọn y như vậy cơ chứ? Tên của từng tổ chức khủng bố thuộc hàng siêu cấp trên thế giới lần lượt hiện lên trong óc y, nhưng rồi nhất loạt

đều bị phủ định

Lúc này, hầu như tất cả đám đại biểu bịt mặt trong phòng họp đều đã bị gã Badila kia giải quyết, gian phòng tĩnh lặng như tờ, không một tiếng động. “Ta sắp chết rồi sao?” Shakurov nằm dưới đất, ý nghĩ ấy đột nhiên xuất hiện trong tâm trí. Y ra đời đã hơn bốn mươi năm, ngày nào cũng đều trải qua tranh đấu, chém giết ác liệt, nhưng chưa từng có một giây một khắc nào y khiếp sợ cái chết giống như lúc này đây. Tên Badila đó... tốc độ ấy, sức mạnh ấy, kỹ thuật ấy, y chưa từng thấy bao giờ, không thể ngờ được một người lại có thể giết người dễ dàng như thế, bất cứ thứ gì lọt vào tay cũng đều trở thành vũ khí giết người được. Toàn bộ quá

trình như thể đã được tính toán hết sức cẩn thận trong máy tính, phản ứng và động tác né tránh của mỗi người, toàn bộ đều nằm trong tầm kiểm soát của đối phương. Thật quá đáng sợ! Tên Badila này, thực sự là sát thủ đáng sợ nhất mà y từng gặp trong đời! Nhưng dù hắn giết sạch tất cả những người trong gian phòng này, dẫu sao thì cũng chỉ có một thân một mình, bên ngoài vẫn còn mấy trăm tên hung thần ác sát cầm vũ khí trong tay, lẽ nào y cũng có thể giết hết toàn bộ bọn chúng?

Badila đã đến bên cạnh Shakurov, từ trên cao nhìn xuống, vẫn ánh mắt đượm vẻ u uất đó, vẫn cảm giác khiến người ta lạnh toát đến tâm can đó. Shakurov đột

nhiên không còn cảm thấy sợ hãi trước cái chết nữa, y đã buông bỏ mọi phản kháng, chỉ là vẫn thầm nhủ trong lòng, ánh mắt ấy thật quen thuộc, thật quen thuộc, rốt cuộc là đã gặp ở nơi nào chứ? À! Shakurov sực nhớ ra, đó là thần sắc thường lộ ra trong mắt những người thân hay bè bạn của người chết lúc hạ táng ở nghĩa trang, thương xót, tiếc nuối, lại đượm vẻ bi thương, chỉ có điều, trong đôi mắt Badila, còn thấp thoáng cả vẻ châm biếm và khinh rẻ. Cái... cái tên này! Lẽ nào trong mắt hắn, mọi người khác đều chẳng khác nào người đã chết? Kẻ này rốt cuộc là ai vậy chứ?

“Mày... mày là ai?” Cuối cùng, Shakurov vẫn cất tiếng hỏi, hy vọng rằng ít nhất

cũng biết được rốt cuộc mình chết trong tay ai. Không ngờ, tên Badila giả mạo kia hình như không hề nghe thấy, vẫn lẩm bẩm tự nói một mình: “Chúng mày là lũ ngu xuẩn, cản đường bọn tao rồi. Kẻ nào cản đường bọn tao, đều phải chết!” Nói dứt lời, liền giẫm nát xương ức của Shakurov. Shakurov cảm thấy hết sức rõ rệt, ngực mình như thể bị một tảng đá khổng lồ nặng cả chục tấn đè xuống, trái tim y vẫn gắng sức giãy giụa đập lên, nhưng sự phản kháng ấy thực quá đỗi bất lực. Chỉ trong thoáng chốc, đã không còn nghe thấy tiếng máu chảy nữa, ý thức Shakurov vẫn còn tỉnh táo, song y hiểu rõ rằng, trái tim mình đã ngừng nhịp đập, chẳng bao lâu sau nữa, y sẽ chết vì thiếu máu và oxy lên não. Đúng lúc ấy, một

cái tên đáng sợ trồi lên từ nơi sâu thẳm nhất trong ý thức của y, đó là một cái tên khiến người ta thậm chí còn không dám nghĩ đến... bọn chúng luôn ẩn mình ở trong bóng tối thăm thẳm, nhưng đến cả những tổ chức bí mật nổi tiếng nhất thế giới mỗi khi nghe đến cái tên này cũng phải rùng mình biến sắc!

Trong khoảnh khắc ấy, Shakurov cảm thấy mình tỉnh táo hơn bao giờ hết, toàn bộ thân thể dường như đang trôi nổi dập dềnh trên không trung, hoàn toàn không còn cảm giác bị đè nén như lúc ban đầu nữa, chỉ là, nỗi kinh hoàng và khiếp sợ ở sâu thẳm trong ý thức khiến y cảm thấy linh hồn mình đang run lên bần bật. Y dùng hết chút sức lực cuối cùng của

mình, khản giọng hét lên thành tiếng: "Mười... Ba... Kỵ... Sĩ... Bàn... Tròn..."

Trước khi mất đi ý thức, Shakurov nhìn thấy khóe mắt của Badila. Trong đôi mắt u uất ấy, dường như đã có thêm một nét cười không sao nhìn thấu nổi. Tại sao, Mười Ba Kỵ Sĩ Bàn Tròn, bọn họ cũng đang tìm kiếm ư... Ý nghĩ cuối cùng của Shakurov cũng vẫn đầy những nghi hoặc, liền sau đó, y bắt đầu chìm sâu vào vực sâu vô tận, không bao giờ tỉnh lại nữa.

Tên Badila giả mạo kiểm tra lại một lượt, xác nhận trong phòng họp không còn dấu hiệu nào của sự sống, bèn chầm chậm đứng lên, ngoài cửa lại xuất hiện thêm một người đàn ông gầy guộc trên khoác áo gió màu trắng, dưới mặc quần

bò đen. Người này cao hơn Badila gần một cái đầu, ước chừng chưa đến bốn mươi tuổi, lông mày rất mờ nhạt, sắc mặt trắng đến dị thường, có chút gì đó hơi giống người bị bệnh bạch tạng, nhưng mái tóc thì lại có màu nâu đỏ rất rực rỡ.

Badila nhìn thấy đối phương, liền yên tâm mỉm cười. Y biết, người này xuất hiện ở đây, đồng nghĩa với việc mấy trăm tên cầm súng ngoài kia đã không còn khả năng phản kháng gì nữa. Badila bước lên trước, khẽ cúi đầu xuống, đưa tay phải lên sờ dái tai, nói: “Cám ơn sự giúp đỡ của anh, đại đội trưởng Fahkri.”

Người đàn ông tên là Fahkri ấy nét mặt trơ ra như gỗ, đưa mắt nhìn đám người nằm la liệt trong phòng, đoạn nói: “Đám

người này, hình như đều là đại diện của các thế lực ngầm thì phải. Anh làm vậy, liệu có hơi lỗ mãng không?”

Badila gượng gạo nhìn về phía Tây Nam, nói: “Kỳ thực, tôi chỉ sợ lần hành động này...”

“Nếu cấp trên đã giao cho anh hành động một mình, thì anh cũng không cần phải tiết lộ cho tôi làm gì.” Fahkri ngắt lời, “Có điều hôm nay tôi đã ra tay, dù chúng ta có ngụy trang thêm nữa cũng vẫn bị các tổ chức lớn điều tra ra thôi. Tôi không hy vọng vì chuyện này mà gây ảnh hưởng gì đến kế hoạch của cấp trên đã vạch ra đâu.”

Badila cười tươi nói: “Không sao đâu, bọn chúng không có nhiều thời gian như

vậy, mà cũng không bỏ công bỏ sức ra điều tra chúng ta làm gì, dẫu sao thì tôi với anh cũng chỉ là hạng tốt nhép mà thôi. Mười Ba Kỵ Sĩ Bàn Tròn từng nói, kế hoạch cần phải chu đáo cẩn mật, không được phép có bất cứ sơ hở nào cả."

Thấy Badila nhắc đến cái tên Mười Ba Kỵ Sĩ Bàn Tròn đó, Fahkri thoáng chau mày nói: "Tôi phải nhắc nhở anh, quân tốt muốn qua sông bắt vua, điều kiện tiên quyết là không được để đối thủ chú ý đến, đội trưởng đội T... Chồn!"

"Thế giới của con người, không chỉ đơn giản là phân chia thành thế giới tinh thần và thế giới vật chất, nhưng để tiện cho con lý giải, ta tạm thời chia ra như vậy

đã. Chắc con cũng biết, con người có dục vọng vật chất, mà cũng có dục vọng về tinh thần, vì vậy, họ mới nảy sinh ra ham muốn theo đuổi vật chất, đồng thời cũng có những theo đuổi về mặt tinh thần. Khi con người không được thỏa mãn, họ có ba phương thức biểu đạt khác nhau: bỏ cuộc, tiếp tục, hoặc lơ lửng giữa bỏ cuộc và tiếp tục kiên trì, chỉ lựa chọn để mà lựa chọn. Khi con người bị tổn thương, thì người cần cho họ nhất chính là bác sĩ và mục sư, bác sĩ chữa lành những vết thương của nhục thể, còn mục sư thì giúp hàn gắn những khe nứt của tâm linh, vì vậy họ đều là những người rất được tôn kính. Tuy nhiên, trong thế giới vật chất, trải qua mấy ngàn năm phát triển, nhân loại về cơ bản đã hình thành

một bộ phép tắc về vật chất tương đối hoàn chỉnh, nó đặt ra một loạt các quy định đối với sự theo đuổi vật chất của con người, thế nào là theo đuổi hợp lý, thế nào là bất hợp lý, đều đã tương đối rõ ràng. Thế nhưng, còn thế giới tinh thần thì sao? Con người cơ hồ chưa từng chế định ra một bộ pháp điển tinh thần, quy định những gì có thể suy nghĩ, còn những gì không thể tưởng tượng. Có thể con sẽ nói, vật chất biểu đạt bằng phương thức cụ thể, còn thế giới tinh thần, lại phức tạp hơn rất nhiều, hơn nữa nó cũng không có phương thức biểu đạt cụ thể, không ai có thể biết được người khác đang nghĩ gì. Không sai, đây đích thực là một nguyên nhân quan trọng khiến chúng ta

không thể chế định được một bộ phép tắc cho thế giới tinh thần, nhưng đó không phải là toàn bộ nguyên nhân. Trên thực tế, tôn giáo xưa nay vẫn đóng vai trò quan trọng này, chí ít nó cũng cho người ta biết, cách nghĩ nào là chính xác, cách nghĩ nào là tà ác, đồng thời dùng phương thức độc đáo mà chỉ riêng tôn giáo mới có, đặt ra những rào cản về tinh thần đối với những kẻ có tư tưởng tà ác. Trong xã hội của loài người, tác dụng của tôn giáo cũng quan trọng tương đương với pháp luật vậy. Vì thế, những bậc đại trí huệ thực sự không bao giờ liên hệ những thần tích với các thành tựu khoa học kỹ thuật ngày nay, bởi vì trong thế giới tinh thần, pháp điển của tôn giáo là độc nhất vô nhị, giáo lý của họ, vượt trên bất cứ cuốn

sách nào về phương diện tâm lý tinh thần hiện đại ngày nay; không có danh tác khoa học nào có thể thay thế được địa vị của tôn giáo trong thế giới tinh thần. Bất cứ nhà lãnh đạo nhìn xa trông rộng nào cũng sẽ không phản đối, bài xích hoặc phủ định sự tồn tại của tôn giáo. Nhưng điểm này xưa nay vẫn luôn bị giải thích rằng, làm vậy chỉ để tiện cho thống trị hoặc nô dịch hóa thống trị. Giải thích như vậy là không chính xác, không toàn diện. Ý nghĩa thực sự của tôn giáo chính là ở chỗ, nó là quy tắc pháp luật của toàn nhân loại trong thế giới tinh thần. Con người muốn tồn tại, trước tiên cần phải có bản năng cầu sinh và sinh sôi nảy nở; xã hội muốn tồn tại, nhất thiết cần phải

có pháp quy và người chấp hành pháp luật; tôn giáo được sinh ra do nhu cầu của con người, khi nào nhu cầu về mặt tinh thần của con người vẫn còn, nó sẽ không bị diệt vong. Con à, thử nghĩ mà xem, nếu trên thế giới này, không có linh hồn, cũng không có kiếp sau và luân hồi, không có thiên đường cũng không có địa ngục, không có người ngoài hành tinh với trí tuệ phát triển cao và những nền văn minh chúng ta chưa biết đến, vậy thì con người... thật cô độc xiết bao...” Trác Mộc Cường Ba đột nhiên sực tỉnh, lòng bàn tay đẫm một lớp mồ hôi lạnh. Mẫn Mẫn vẫn cuộn tròn trên đùi gã, gã có thể cảm nhận được sự mềm mại và ấm áp nơi thân thể nhỏ nhắn như chú mèo con của cô. Trương Lập, Nhạc Dương đều

ôm mái chèo ngồi xổm bên cạnh mạn thuyền, ngọn đèn gắn trên đầu dập dềnh theo theo sóng. Gã có thể nhìn thấy được gương mặt tái nhợt và những đôi mắt đỏ vằn lên của các thành viên trong đoàn. Không ngờ gã lại ngủ thiếp đi, đã bao nhiêu lâu rồi? Trác Mộc Cường Ba khẽ lắc lắc đầu cho tỉnh táo hơn. Kỳ lạ thật, gã đã dựa vào vai đội trưởng Hồ Dương ư?

Vừa ngẩng đầu lên, gã liền chạm phải một gương mặt khác. Trác Mộc Cường Ba vội lập tức ngồi thẳng dậy. Lữ... Lữ Cánh Nam, gã đã dựa đầu vào vai cô ngủ thiếp đi từ lúc nào vậy? Vừa nãy chạm khẽ vào, chỉ mong không làm cô tỉnh giấc.

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại, để chống chọi với cái lạnh, mọi người ngồi quây lại một chỗ nghỉ ngơi. Ắc quy gần hết điện, Trương Lập lúc đó nói, nếu đã không chèo thuyền, thì nên tắt đèn pha đi để tiết kiệm điện năng, mọi người hãy dùng đèn gắn trên đầu để chiếu sáng. Trong bóng tối, không gian tĩnh lặng không một tiếng động, ánh sáng của ngọn đèn trên đầu lại dìu dịu, vậy nên gã ngủ thiếp đi lúc nào mà chẳng hay. Lúc này, cảm giác đói khát lại bắt đầu dấy lên đến mức khó chịu, gã bèn cẩn thận giữ nguyên tư thế ngồi bất động, khẽ khàng đưa tay múc một cốc nước, ngửa cổ uống cạn, khóe mắt lại thấy bốn con mắt đỏ vằn lên ở phía đối diện. Trương Lập và

Nhạc Dương đang nhìn gã chằm chằm. Nét mặt cả hai hết sức quái đản, như muốn cười nhưng lại gắng hết sức nhịn không để tiếng cười bật ra vậy.

Trác Mộc Cường Ba nhíu mày lại, trừng mắt lên hỏi: “Cười cái gì mà cười?”

Nhạc Dương đảo mắt một vòng, nhìn Mẫn Mẫn đang nằm trong lòng Trác Mộc Cường Ba, rồi lại nhướng mắt lên hất sang phía bên phải, rõ ràng là đang nhìn Lữ Cánh Nam mà lúc nãy gã mới dựa đầu vào, kế đó anh chàng lại lè lưỡi liếm liếm môi, làm bộ liếc mắt đưa tình với Trác Mộc Cường Ba, đoạn giơ ngón tay cái lên. Mấy người chưa ngủ nhìn thấy điệu bộ ấy của Nhạc Dương đều không khỏi mỉm cười. Trương Lập ngồi ngay

bên cạnh lại càng cười đến không khép miệng vào được. Trác Mộc Cường Ba giận dữ trợn trừng mắt lên, sát khí đằng đằng truyền đi tín hiệu cảnh cáo, răng nghiến kèn kẹt, môi mấp máy, nét mặt như thể đang nguyền rủa, ý tứ rõ là muốn nói: “Hai thằng nhóc các cậu, cẩn thận đấy!”

Nhạc Dương chẳng hề e dè dẩu môi về phía đùi gã, Trác Mộc Cường Ba vội cúi đầu xuống. Mẫn Mẫn đâu có ngủ, cô đang mở to đôi mắt nhìn chằm chằm vào vẻ biểu cảm phong phú trên gương mặt gã. Trác Mộc Cường Ba bất giác giật thót mình, cảm giác trên mặt nóng bừng bừng. Còn Nhạc Dương thì há miệng cười nghiêng cười ngả, động tác hết sức

khoa trương, nhưng lại không hề phát ra bất cứ âm thanh nào.

Vừa thấy Mẫn Mẫn đang nhìn mình, Trác Mộc Cường Ba liền ngồi ngay ngắn dậy. Kế đó con thuyền nhỏ lại tròng trành một chặp, Lữ Cánh Nam cơ hồ cũng đã tỉnh giấc. Sắc mặt Nhạc Dương và Trương Lập tức thì trở nên nghiêm túc vô cùng, tựa như cả hai cũng chỉ vừa ngủ dậy thôi vậy.

Lữ Cánh Nam cũng như không biết có chuyện gì xảy ra, bình tĩnh nói: “Thật ngại quá, không ngờ tôi cũng thiếp đi mất. Tôi ngủ được bao lâu rồi?”

Nhạc Dương đáp: “Theo tính toán của pháp sư Tháp Tây, chúng ta đã ở dưới vùng biển ngầm này được ba mươi tám

canh giờ rồi.”

Trác Mộc Cường Ba thầm chấn động trong lòng, ba mươi tám canh giờ, tức là bảy mươi sáu tiếng đồng hồ. Bảy mươi sáu tiếng đồng hồ này đã trải qua như thế nào chứ, thời gian được tính từ lúc bọn gã gặp phải lực thủy triều đáng sợ như thể sóng thần ập đến đó, kế đó cả bọn đều phải liều mạng đua tốc độ với con sóng, khó nhọc tiến lên trong bóng đêm mịt mùng không thời gian, không cả phương hướng này. Cho đến thời điểm này, bọn gã đã trải qua sáu lần nước triều dâng đáng sợ. Trên con sóng cuồn cuộn, Nghiêm Dũng, Trương Kiện đã lần lượt trầm mình nơi đáy nước; đến canh giờ thứ hai mươi ba, bọn gã đã ăn hết

sạch chút thức ăn cuối cùng; sau canh giờ thứ ba mươi, cả bọn đã không còn sức để khua mái chèo nữa; ở vùng biển ngầm sâu dưới lòng đất tối tăm này, đói khát đồng hành với cái lạnh, những người trên con thuyền nhỏ đành ngồi vây lại với nhau để giữ ấm. Lúc này, bọn họ chỉ còn lại mấy ống thuốc dinh dưỡng duy trì sự sống, nhưng tất cả những người tỉnh táo đều cố nhịn cảm giác đau quặn trong dạ dày, gắng dựa vào nước ngọt dưới biển để cầm cự... Trên thuyền, vẫn còn hai người nằm thiêm thiếp, họ cần những ống thuốc đó hơn nhiều.

Niềm vui trong khổ đau

Trôi lênh đênh trong bóng tối. Tuy dòng nước biển không đẩy ngược họ trở về

nữa, nhưng không ai biết được, rốt cuộc họ đang trôi đi đâu về đâu, bao giờ thì tới điểm cuối của cuộc hành trình này. Hồi nhỏ, Trác Mộc Cường Ba đã từng cho rằng những thứ gây tổn hại đến thân thể con người như cạm bẫy, mãnh thú, súng ống là vô cùng đáng sợ; về sau gã mới dần dần hiểu được, sự độc ác của lòng người còn ghê gớm hơn mãnh thú và gậy gộc, súng ống gấp bội phần, đồng thời nỗi đau khi tâm hồn bị tổn thương cũng lớn hơn rất nhiều so với những gì thân thể chịu đựng; còn đến lúc này đây, Trác Mộc Cường Ba đang dần lĩnh ngộ được những gì cha gã từng dạy: “Con người, không hề sợ mãnh thú thượng cổ, hay âm mưu bội phản, thậm chí còn không sợ cả nỗi đau và chết chóc. Thứ

con người thực sự hãi sợ nhất, chính là không biết, khi không thể nào biết được khoảnh khắc tiếp sau đó sẽ xảy ra chuyện gì, đó mới là lúc trong lòng con người cảm thấy sợ hãi.”

Trác Mộc Cường Ba cũng giống như những người khác, hai tay ủ rũ gác lên đầu gối, ánh mắt thẫn thờ nhìn khoảng trống ở giữa vòng quây của mọi người. Thì ra bóng đêm đáng sợ đến nhường ấy, trong vùng tối mênh mang này, người ta vĩnh viễn không thể nào biết được khoảnh khắc tiếp theo sẽ có chuyện gì phát sinh. Tất cả chỉ có thể lặng lẽ ngồi quây lại với nhau trên con thuyền nhỏ. Đây là một nhà ngục không hề có canh phòng, chỉ có Tử thần đến thị sát theo

thời gian quy định, mỗi lần lại lấy đi một sinh mệnh, thậm chí còn không cho những người còn lại có thời gian để mà đau đớn. Đây là U Minh hà, dòng sông chỉ dành cho những bóng u linh, không phải bậc dũng sĩ chân chính thì không thể có dũng khí để bước chân vào. Trác Mộc Cường Ba không nén nổi ý nghĩ, nếu không có những đồng đội này, nếu mọi người không gắng sức chống đỡ cho nhau, liệu gã có thể cầm cự được trong môi trường tăm tối này mấy nỗi, chỉ e sớm đã ngã xuống từ lâu rồi. Đồng thời gã cũng hiểu rõ, càng rơi vào bước đường cùng, tinh thần ý chí của con người càng có tính chất quyết định đối với tỉ lệ sinh tồn, không thể để mọi người tiếp tục lặng lẽ chờ đợi cái chết như vậy

được. Ngoài hai vị Mật tu giả là pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây, trong đám bọn họ không một ai có thể sống lâu trong hoàn cảnh lặng im phăng phắc như thế này được.

Lặng lẽ cầm cự, trong hoàn cảnh u ám, băng lạnh, cô độc, bọn họ đang trải qua một hành trình dài hoàn toàn cách biệt với thế gian. Thời gian cứ trôi đi từng phút từng giây, không biết đã được bao nhiêu lâu. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cất tiếng hỏi: “Trương Lập, cậu vẫn còn sống đấy chứ?”

“Ừm!” Ngọn đèn trên đầu Trương Lập đung đưa lắc lư một chặp, quầng sáng cơ hồ rạng hơn một chút.

“Chắc chắn chứ?”

Trương Lập thoáng ngần ngừ, đoạn nói: “Đợi chút, để tôi xác nhận lại đã.”

Giây lát sau, Nhạc Dương kêu “ối” lên một tiếng, nói: “Sao anh cắn tôi?”

Chỉ nghe Trương Lập hỏi: “Đau không?”

“Dở hơi à, tôi cắn anh một cái xem có đau không nhé?”

Trương Lập quay sang nói với Trác Mộc Cường Ba: “Báo cáo Cường Ba thiếu gia, đã xác nhận, tôi vẫn sống.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tốt lắm, kể câu chuyện cười đi.”

Nhạc Dương tiếp lời: “Phải kể sao cho tất cả mọi người đều cười mới thôi.” Dứt lời, anh chàng cầm bình nước lên đổ ừng ực vào miệng.

“Cũng được thôi.” Trương Lập nói: “Tôi

sẽ kể chuyện đợi tàu hỏa. Chuyện kể rằng, một hôm nọ, có một cô gọi điện đến bộ phận quản lý đường sắt phàn nàn, nói mỗi khi có tàu hỏa chạy qua, là nhà cô ta như là có động đất vậy, không thể nào sống nổi nữa. Bộ phận quản lý đường sắt nghe xong, thấy làm gì có chuyện nghiêm trọng như thế, bèn phái công nhân duy tu bảo dưỡng đến nhà họ xem thử. Tay công nhân ấy là một anh chàng trẻ tuổi, mới vào nghề chưa được bao lâu, mặt mũi thì, thì giống giống như thằng nhóc Nhạc Dương nhà chúng ta ấy, thô thô lỗ lỗ.”

Nhạc Dương bất mãn kêu lên: “Anh muốn ăn đòn phải không?”

Trương Lập nói: “Đừng có đánh trống

lảng, nghe tôi kể tiếp đây. Sau đó, anh chàng kia vào đến phòng ngủ nhà ấy, vừa khéo có một đoàn tàu hỏa chạy qua, lúc ấy đang ở ngoài cửa, anh ta còn chưa thấy gì. Sau đó vào trong phòng, Nhạc Dương... à, không phải, anh chàng công nhân, liền nói với cô kia, vừa nãy tôi đứng ngoài cửa nhà cô, có cảm thấy động đất đâu. Cô kia bèn nói với anh, bên ngoài là kết cấu bằng gạch đá, cảm giác chấn động nhỏ, nhưng bên trong là kết cấu gỗ, chấn động rất mạnh, đặc biệt là cái giường kia kìa, tàu hỏa chạy qua là như muốn rời ra luôn vậy, không thể nào ngủ được, không tin thì cậu cứ thử mà xem. Anh chàng liền định nằm lên giường thử thật, cô kia liền mắng, áo ngoài của cậu bẩn thế, định làm bẩn

giường của tôi chắc? Anh chàng cũng thật lanh lợi, liền cởi áo ngoài ra nằm lên giường. Lúc ấy, cô chủ nhà lại bảo đi pha trà, rồi vào phòng trong, anh chàng kia cứ đợi trên giường, đợi mãi, đợi mãi, chưa thấy tàu hỏa đâu, cửa phòng đã đột nhiên bị người ta đá tung ra, chỉ thấy một người đàn ông cao to trông như Arnold Schwarzenegger tay xách búa xuất hiện đứng lù lù nơi cửa, vừa bước vào đã nhìn chằm chằm anh chàng nằm trên giường, đoạn hỏi, mày làm gì trên giường nhà tao thế! Anh chàng kia bèn thẽ thọt trả lời, tôi, tôi đang đợi tàu hỏa, cậu có tin không? Ha ha... ha ha...”

Trương Lập tự cười khan hai tiếng, chợt phát hiện ra người nghe chẳng ai cười,

bèn ngượng ngập gãi gãi đầu. Lúc này Nhạc Dương mới cười cười bảo: “Thất bại rồi phải không? Câu chuyện cũ mèm này thì làm sao khiến người ta cười được chứ, kể lại, kể lại đi.”

Trương Lập nói: “Xem ra mọi người chẳng khoái kiểu chuyện cười này lắm nhỉ. Được thôi, để tôi kể chuyện khác, vừa xếch xì vừa bạo lực luôn nhé. Một thằng bé bốn tuổi hôn con bé ba tuổi, con bé liền nói: anh hôn em thì phải có trách nhiệm với em đấy nhé. Thằng bé liền ra vẻ chín chắn vỗ vỗ vai con bé, mỉm cười nói: em yên tâm, bọn mình có còn là trẻ con một hai tuổi nữa đâu!”

Kể xong, Trương Lập đợi phản ứng của mọi người, vẫn chẳng có ai cười cả, chỉ

mỗi Mẫn Mẫn và Nhạc Dương là cố gượng gạo cười một hai tiếng lấy lệ, cả Trác Mộc Cường Ba cũng hờ hững như không. Đội trưởng Hồ Dương tỏ vẻ coi thường nói: “Thế mà cũng gọi là vừa xếch xì vừa bạo lực à? Cậu định dỗ trẻ con chắc?”

Nhạc Dương liếc sang nhìn Lữ Cánh Nam đang nhắm mắt ngủ một chút, vội vàng thì thầm lên tiếng nói thay Trương Lập: “Đội trưởng Hồ, không thể lên cấp cao hơn được nữa đâu, anh không thấy giáo quan đang ngồi chỗ nào đấy hả? Chẳng may kinh động đến lão nhân gia người, chuyện kể sẽ biến thành chuyện diễn ra tại hiện trường đấy, có phải xếch xì hay không thì tôi chưa dám khẳng

định, nhưng bạo lực thì chắc chắn là không thể thiếu được rồi. Anh thấy bộ mặt này của Trương Lập cũng tạm coi được đấy chứ, lỡ bị giáo quan "bụp" cho mấy phát thì sao... chắc anh cũng không mong lúc đến Shangri-la, cả động vật nhìn thấy Trương Lập cũng bỏ chạy mất tăm đấy chứ?"

"Cậu nói gì hả?" Trương Lập vung nắm đấm, kêu lên. Đúng lúc ấy, Lữ Cánh Nam chợt mở bừng mắt. Trương Lập và Nhạc Dương lập tức một người gãi lưng, một kẻ liên tục rung rung cổ áo, thấp giọng lầm bầm: "Nóng quá, nóng quá."

"Khụ khụ... ha..." Đột nhiên có người ho lên, rồi lại bật cười một tiếng, nhưng không phải những người đang ngồi quây

ở đây. m thanh đó phát ra từ phía sàn thuyền, thì ra là Mạnh Hạo Nhiên đang nằm trên chiếc bè hơi đặc trong lòng thuyền. Đội trưởng Hồ Dương vội hét lên: “Tiểu Mạnh, cậu tỉnh rồi hả?”

Bọn Trác Mộc Cường Ba cũng giật thót mình, Mạnh Hạo Nhiên đã được tiêm thuốc cho rơi vào trạng thái ngủ đông, lẽ ra phải đang say giấc mới phải, anh ta tỉnh dậy từ lúc nào vậy? Đường Mẫn vội hỏi: “Anh tỉnh được bao lâu rồi?”

Mạnh Hạo Nhiên đáp: “Tôi cũng không biết nữa. Ừm, chắc cũng được một lúc rồi đấy. Khụ, khụ... thần trí tôi cứ mơ hồ, hình như nghe thấy tiếng mọi người hò hét, khụ khụ khụ... sau rồi hình như bị ngã xuống nước, nước ở đây lạnh thật đấy.

Khụ khụ...”

Trác Mộc Cường Ba cuống lên: “Cậu đừng nói nữa, phổi cậu bị tích nước, chúng tôi vẫn đang nghĩ cách trị liệu cho cậu đây.”

Mạnh Hạo Nhiên nói: “Tôi... khụ... tôi biết mình chứ... không... không cần lo lắng... tôi...”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt sang nhìn Lữ Cánh Nam, Mẫn Mẫn, pháp sư Tháp Tây, trong lòng hiểu rõ, lúc này đây, anh chàng nhà thơ nhìn vẻ ngoài như thể gió thổi cũng bay này chỉ có thể dùng chưa đầy nửa lá phổi để thở, mỗi lần hít vào thở ra đối với anh đều là một sự vùng vẫy, mỗi lần lên tiếng nói chuyện, anh phải tốn sức gấp mười lần người bình

thường, trái tim anh đang gắng đập lên, quyết cùng số phận đấu một trận cuối cùng.

Còn Nhạc Dương lại nghĩ, anh chàng thi nhân này đã tỉnh từ lâu rồi, nhưng vẫn gắng nhẫn nhịn không phát ra tiếng động gì, lẽ nào anh ta muốn cứ thế lẳng lặng ra đi, không làm kinh động đến bất cứ ai hay sao? Đôi bàn tay băng lạnh run lên bần bật ấy, đang viết nên cho chính anh những áng thơ như thế nào đây?

Đường Mẫn lấy ống nghe ra, hơi thở của Mạnh Hạo Nhiên đã yếu lắm rồi, nhịp tim nhiễu loạn không theo quy luật nào nữa. Cuối cùng cô cũng hiểu, thì ra anh đã tỉnh lại từ lâu, nhưng phải đến lúc thực sự không thể gắng gượng cầm cự

được nữa, mới phát ra âm thanh ấy. Thân thể anh giờ đây có thể nói chỉ còn lại một hơi thở mong manh như đường tơ, có thể rũ áo ra đi bất cứ lúc nào.

Đường Mẫn vừa lục tìm trong bao đựng đồ y tế vừa nói: “Anh nằm yên bất động, đừng nói gì, chúng ta sẽ có cách mà, L-scopolamine, L-scopolamine đâu rồi nhỉ?”

Mạnh Hạo Nhiên phun ra một búng máu, vùng lên nói: “Đừng lãng phí nữa, tôi hiểu mà, cứ kéo dài thế này phỏng ích gì chứ, cô muốn tôi thêm đau đớn sao? Thực ra, tôi không hề khó chịu, không hề khó chịu một chút nào cả đâu.” Khí bị nghẽn lại trong ngực, khiến mỗi lần nói một câu, lồng ngực Mạnh Hạo Nhiên lại

dồn dập phập phồng mấy chục lần. Kỳ thực, tuy nói rằng trên thuyền không có đầy đủ thiết bị y tế, nhưng trang bị của họ đã tốt hơn các đoàn thám hiểm bình thường không biết bao nhiêu lần rồi. Có điều hoàn cảnh đến thế này thì cũng chỉ đành bó tay mà thôi.

“Bầu trời... không còn lưu lại vệt cánh chim bay qua... thế nhưng, tôi kiêu ngạo, bởi tôi đã từng bay lượn!” Mạnh Hạo Nhiên dùng thơ Tagor để đánh một dấu chấm hết cho cuộc đời mình. Anh bỗng cảm thấy hơi thở thông suốt hẳn, không khí hít vào lồng ngực chẳng ngờ lại thanh tân đến thế, khiến người ta dễ chịu đến thế, thân thể nhẹ bẫng, tựa hồ như chiếc lông lơ lửng giữa không trung. Trong

bóng tối, hiện lên vô số điểm sáng lấp lánh, anh liền khó nhọc vươn tay ra, “Ánh sao kìa, cuối cùng chúng ta cũng tới rồi...” Anh thở dài một tiếng u uất, cảm giác thân thể đã theo ánh sao đó đi xa dần.

Những người còn lại trên thuyền đều không hẹn mà cùng nhìn theo hướng Mạnh Hạo Nhiên chỉ tay. Kỳ tích, thường thường xảy ra trong một chớp mắt, trên đỉnh vòm khổng lồ của vùng biển ngầm ấy đột nhiên xuất hiện những điểm sáng chớp nháy, tuy rằng hết sức yếu ớt, nếu không phải đã tắt đèn pha đi, chưa chắc gì họ đã phát hiện ra được thứ ánh sáng mong manh đó. “Ánh sáng gì vậy nhỉ? Có thật là ánh sao không?” Nhạc Dương ngờ

vực hỏi.

Đợi mọi người quay đầu lại, Mạnh Hạo Nhiên đã ra đi, trên gương mặt vẫn còn nở một nụ cười, trông thật dịu dàng, bình yên dưới ánh đèn. Đội trưởng Hồ Dương thất thanh kêu lên: “Hạo Nhiên...”

Lại một ngôi sao nữa rơi xuống, hóa thành bóng phản chiếu dưới làn nước, hòa vào ánh sao trên đỉnh vòm, không sao phân biệt được, ngôi sao nào là Mạnh Hạo Nhiên, ngôi sao nào là Nghiêm Dũng nữa...

Sau khi lặng lẽ tiễn đưa Mạnh Hạo Nhiên, Trác Mộc Cường Ba cầm ống nhòm lên, quay sang nhắc Trương Lập: “Bật đèn pha lên.”

Nhờ cột ánh sáng của ngọn đèn pha, Trác

Mộc Cường Ba rốt cuộc đã nhìn thấy, đó là thứ gì? Những thứ trông như giọt nước, lại giống như pha lê treo ngược trên đỉnh mái vòm, ánh sáng yếu ớt nhợt nhạt lúc nãy, chính là do phần dưới của chúng phát ra. Một cơn gió thổi qua, những thứ có dạng hạt châu ấy liền đung đưa lắt lẻo, sáng lấp lánh, khiến Trác Mộc Cường Ba tin rằng, đó chính là những giọt nước. Thế nhưng, độ dài buông từ trên cao xuống của chúng phải đến hơn mét, giống một loại dịch thể có độ dính; còn nữa, thứ ánh sáng huỳnh quang yếu ớt đó là như thế nào, gã cũng không thể giải thích được. Trác Mộc Cường Ba xem xong, liền đưa ống nhòm cho Nhạc Dương. Nhạc Dương vừa xem đã kêu toáng lên: “Đây là cái gì thế?

Trông cứ như nước mũi ấy, muốn rơi xuống rồi mà lại không rơi, treo đung đưa thành một chuỗi rõ là dài.” Kế đó, Nhạc Dương lại đưa ống nhòm cho đội trưởng Hồ Dương.

Mấy người đều đã xem qua, khi ống nhòm đến tay Sean, anh ta chợt kêu lên kinh ngạc: “Ô, tôi nghĩ ra rồi, đó là sinh vật đấy!”

“Sinh vật?”

Sean gật đầu: “Ừm, không sai. Đây là loài sinh vật sống ở nơi không có ánh sáng, nhiệt độ cực thấp hoặc cực cao, vốn không thích hợp với sự tồn tại của bất cứ loài sinh vật nào khác, gọi là sinh vật cực hạn. Chúng hơi giống với loại vi khuẩn tên là Codala, nghe nói loại vi

khuẩn này trong những hoàn cảnh khắc nhiệt nhất vẫn có tốc độ sinh trưởng rất nhanh. Sợi dây buông xuống như giọt nước mũi kia cứ mỗi hai mươi bốn tiếng đồng hồ là lại thêm hai đến ba centimet đấy. Chỉ có điều, thứ ánh sáng ấy rất kỳ quái, lẽ nào vi khuẩn mà cũng có thể phát ra ánh sáng sinh vật?”

Nhạc Dương trầm tư chốc lát, đoạn cầm lấy ống nhòm trong tay Sean, quan sát kỹ lại một lần nữa, rồi nói: “Không phải đâu, đó không phải ánh sáng của vi khuẩn phát ra, là sinh vật, tôi nhìn thấy rồi! Là một loại côn trùng bay nhỏ! Ở bên ngoài đám nước mũi ấy, có bám một đống côn trùng có cánh, bên trong còn bọc một số con đã chết rồi. Vì mới đầu chúng ta chỉ

nhìn thấy đám nước mũi nhầy nhầy, nên hiểu lầm ánh sáng là do nước mũi phát ra. Mọi người nhìn xem, chúng đang động đậy kia kìa, giống như là đom đóm ấy, nhưng nhỏ hơn nhiều!”

Quả nhiên, những đốm sáng cực mong manh ấy di động, tựa như đang tiến dần về phía vòng ánh sáng của ngọn đèn pha hắt lên vách đá, có điều, ánh sáng đèn pha quá mạnh, những điểm sáng kia vừa đến gần là liền biến mất luôn, Nhạc Dương giơ ống nhòm lên nói tiếp: “Cái thứ giống nước mũi thòng lòng kia rủ xuống nhiều quá, gió thổi đến chẳng khác nào bức rèm ấy nhỉ, lũ côn trùng ẩn náu bên trong hình như rất an toàn thì phải.”

Sean lập tức nói: “Đây là quan hệ cộng

sinh, giống như quan hệ giữa cá mặt hề với sứa san hô vậy, chúng lợi dụng vi khuẩn để hình thành một dạng nhầy dính giống như nước mũi hòng tránh sự truy bắt của các sinh vật lớn hơn, còn những sinh vật lớn hơn ấy lại trở thành đối tượng để lũ vi khuẩn phân giải.”

Đội trưởng Hồ Dương hỏi: “Còn lũ côn trùng kia thì sao? Chúng ăn gì?”

Sean ngần ngừ đáp: “Trong nước hoặc giữa các khe nứt trên vách đá có lẽ có vi sinh vật nào đó khác nữa.”

Nhạc Dương đột nhiên kích động đứng vọt lên, nói: “Nếu có vi sinh vật khác nữa...” Anh chưa nói hết câu, nhưng những người trên thuyền đều đã hiểu ý, có nước, có vi sinh vật khác, thì có thể

cung cấp nguồn dinh dưỡng cho sinh vật lớn hơn. Một khi đã hình thành quần thể sinh vật, vậy thì chuỗi thức ăn sẽ trở nên hoàn thiện, ắt hẳn phải có sinh vật lớn hơn nữa tồn tại trong không gian này, cứ vậy chắc sẽ có loài nào đó lớn đến độ đủ cho họ nhét vào dạ dày! Tuy đã ra đi, nhưng trước khi lên đường, Mạnh Hạo Nhiên không ngờ vẫn chỉ ra cho những người còn lại một con đường hy vọng. Có sinh vật xuất hiện, không chỉ giải quyết được vấn đề đói khát của họ, mà quan trọng hơn, theo dấu của những sinh vật ấy, thẳng tiến về phía nơi có nhiều sinh vật hơn, bọn họ sẽ tìm được tuyến đường chính xác, không còn là lênh đênh trôi nổi không đích đến trong bóng tối mịt mùng nữa. Nhất định họ có thể ra

khỏi đây! Không cần thiết bị laser, không cần la bàn hay kim chỉ nam, bọn họ đã tìm được một cột chỉ đường bằng sinh vật trong bóng tối vĩnh cửu!

Nhạc Dương lẩm bẩm: “Nói như vậy, thì lúc anh Dũng trầm xác dưới nước, thứ tôi nhìn thấy không phải là ảo giác, thực sự có sinh vật ở chốn tăm tối này!”

Sean mừng rỡ reo lên: “Ít nhất cũng không bị đói nữa rồi.”

Trương Lập nói: “Nhưng mà, dù ở dưới nước có sinh vật, chỗ này tối tăm như thế, cả đèn pha chiếu xuống cũng chẳng được bao xa, nhìn chẳng thấy gì, làm sao mà bắt được chúng đây?”

Sean nói: “Tôi nghĩ các sinh vật sống trong bóng tối đặc biệt mẫn cảm với ánh

sáng, chúng ta có thể dùng nguồn sáng làm mồi câu, xem thử coi có thành công không.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Ánh sáng? Những sinh vật sống quanh năm trong bóng tối không phải đã mất khả năng cảm nhận ánh sáng rồi hay sao?” Sean lắc đầu nói: “Tôi hiểu ý anh, đó là những sinh vật sống thời gian dài ở nơi tuyệt đối tăm tối, trải qua tiến hóa đã mất cơ quan cảm ứng ánh sáng, giống như lũ tôm mù, kỳ giông mù vậy. Nhưng mà anh Hồ này, anh quên mất rằng, đây là biển chứ không phải ở trong hang động nữa rồi, hoàn cảnh ở đây, có lẽ giống với đáy biển sâu tăm tối hơn. Ở dưới đáy biển, sinh vật không hoàn toàn mất đi năng lực cảm

nhận ánh sáng, ngược lại, có rất nhiều sinh vật sống dưới đáy nước còn lợi dụng ánh sáng để săn bắt con mồi, bởi vì, chúng không hoàn toàn cách biệt với ánh sáng, vẫn còn một chỗ tiếp giáp với ánh sáng, đó chính là mặt biển. Còn chúng ta ở đây, cũng có chỗ tiếp giáp với ánh sáng, đó chính là đích đến của chúng ta, Shangri-la. Loài côn trùng bay cộng sinh với lũ vi khuẩn cực hạn lúc nãy, chẳng phải cũng đã nảy sinh hiệu ứng tụ tập vì ánh đèn pha của chúng ta đó hay sao? Vì vậy, tôi cho rằng cách dùng ánh sáng để câu cá vẫn thực hiện được. Chúng ta có thể dùng đèn gắn trên đầu hoặc trực tiếp dùng đèn pha làm mồi câu, nếu phát hiện ra có động vật nào thích hợp để đánh bắt, thì dùng vũ khí hạ

sát. Đây là phương pháp kiếm ăn duy nhất của chúng ta lúc này đấy, thế nào thì cũng phải thử một lần mới được.”

Trương Lập vội nói: “Cường Ba thiếu gia, chúng ta câu cá thôi!” Nói đoạn, anh cuống quýt lục tìm dụng cụ trong ba lô.

Đồ câu dùng ánh sáng hết sức đơn giản, chỉ cần buộc đèn vào dây thừng, thả xuống nước đến chỗ vẫn có thể lờ mờ nhìn thấy một điểm sáng, sau đó cứ để mặc cho dập dềnh theo con thuyền nhỏ.

Một người chuyên canh xem ánh đèn dưới đáy nước có khác lạ gì không, một người khác canh đèn pha, còn những người khác đều cầm vũ khí. Chỉ cần phát hiện bóng đèn dưới nước tắt ngóm hoặc thay đổi phương hướng, đèn pha sẽ lập

tức chiếu xuống. Hễ phát hiện ra thứ gì nhúc nhích, tất cả sẽ đồng loạt nổ súng. Đây chính là sách lược bắt cá của họ.

Thời gian trôi đi từng giây, từng phút, dưới nước mãi không có động tĩnh gì, Trương Lập đã bắt đầu cuống.

Sean nói: “Đừng nóng, giờ chúng ta chỉ nhìn thấy các vi sinh vật, còn chưa có quần thể sinh vật thích hợp cho chúng ta bắt làm thức ăn. Dòng biển đã đưa chúng ta đến chỗ có quần thể vi sinh vật, cũng có nghĩa là, chúng ta vẫn không ngừng tiến về đích. Chỉ cần chúng ta tiếp tục xuôi theo dòng chảy này, thêm một thời gian ngắn nữa chắc chắn sẽ tìm được sinh vật thích hợp để bắt ăn đấy.”

Trương Lập nói: “Thế nhưng tôi lo rằng,

nếu thêm một thời gian nữa, chỉ sợ dù chúng ta có câu được cá lên cũng chẳng còn hơi sức đâu mà bắt nó nữa ấy chứ!”

Pháp sư Tháp Tây và pháp sư Á La gần như đồng thanh cất tiếng: “Về điểm này thì các cậu không cần lo lắng, nếu có sinh vật thích hợp làm thức ăn, chúng tôi có thể bắt được.”

Nhắc đến thức ăn, mọi người chỉ thấy cảm giác đói khát lại quặn lên càng khó chịu hơn. Trác Mộc Cường Ba nhìn những cặp mắt đỏ ngầu của đám người, thảy đều ánh lên hung quang dữ tợn, trông bọn họ chẳng khác nào lũ sài lang, chỉ sợ dưới biển có cá voi bơi đến, họ cũng ăn sống nuốt tươi hết sạch chứ chẳng chơi.

Đèn pha lại tắt đi, con thuyền nhỏ tiếp tục trôi xuôi theo dòng biển. Lúc này, đúng là đã thực sự cảm thấy có cơn gió mát lạnh thổi vào mặt rồi.

Thú khổng lồ dưới biển sâu

Tốc độ của dòng biển và những con sóng không nhanh lắm, nhưng Nhạc Dương, Trương Lập, Đường Mẫn đã hết sạch kiên nhẫn. Càng rối lên, họ càng cảm thấy thời gian thả thuyền dập dềnh theo sóng đã kéo dài lắm rồi, đồng thời cũng càng cảm thấy đói khát hơn.

Khi nghe pháp sư Tháp Tây tính toán, lại thêm hai canh giờ nữa đã trôi qua, họ cơ hồ sắp tuyệt vọng đến nơi. Nhạc Dương cuối cùng không kiềm chế được nữa, cất tiếng: “Liệu có phải ngọn đèn lớn quá,

mà ánh sáng lại yếu, có cá nhỏ bơi qua bên cạnh mà chúng ta không nhìn thấy hay không?”

Trương Lập cũng nói: “Hay phương pháp này không hiệu quả? Lũ sinh vật ở đây đã mất năng lực cảm nhận ánh sáng rồi? Còn chúng ta thì đang uổng công vô ích.”

Sean vẫn nhìn chằm chằm xuống nước, đây là hy vọng duy nhất của bọn họ, đồng thời anh ta cũng tin chắc vào năng lực phán đoán của mình. Đột nhiên ánh sáng dưới nước mờ đi, Sean cảm thấy cánh tay mình bị lôi xuống, vội nói: “Bật đèn pha lên! Có thứ gì đó cắn câu rồi!”

Trương Lập vội bật đèn lên, quả nhiên đã thấy ngọn đèn dưới nước không còn

ánh sáng. Nhưng... chỗ đèn pha chiếu tới tối đen như mực, không hề có gì khác lạ. Anh vội hỏi Sean "Có khi nào thứ ấy đã cắn ngọn đèn rồi chạy mất không?"

Nhưng lại thấy hai tay Sean đang ra sức kéo sợi dây thừng, một chân đạp vào mạn thuyền, nói: "Không thể nào, nó nuốt đèn vào bụng rồi! Con này to đấy, mau đến giúp với, một mình tôi không kéo được." Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Tháp Tây vội chạy tới.

Quả nhiên, con thuyền đã hơi nghiêng hẳn đi, đồng thời tốc độ tiến về phía trước đã tăng rõ rệt... có thứ gì đó đang kéo thuyền tiến lên! Trương Lập vội cẩn thận quan sát dưới nước thêm lần nữa, ngọn đèn pha quét một đường tròn đường

kính khoảng mười mét trên mặt nước, nhưng vẫn chỉ thấy một vùng tối đen kìn kịt, không hề có đường nét của bất cứ sinh vật nào. Anh không nén nổi nghi hoặc nói: “Quả thực là không thấy gì mà, Nhạc Dương, cậu đến đây xem nào!”

Nhạc Dương cũng dùng đèn pha chiếu xuống nước kiểm tra, rồi nhanh chóng đưa ra kết luận: “Chỉ có hai khả năng, thứ nhất là nó bơi quá nhanh, hơn nữa phương hướng rất hỗn loạn, đèn pha của chúng ta không theo kịp hành động của nó; khả năng thứ hai chính là... thể hình của nó quá lớn, chúng ta chỉ nhìn thấy được một phần thân thể nó thôi, vì vậy có quan sát thế nào cũng chỉ thấy một mảng tối đen! Khả năng thứ hai có vẻ lớn

hơn một chút!”

Nhạc Dương đưa mắt nhìn tốc độ và độ nghiêng của con thuyền, vội nói: “Cường Ba thiếu gia, Sean, hai người mau buông tay ra, thuyền sắp bị nó kéo lật mất rồi. Con này lớn quá, chúng ta không đối phó được đâu.”

Sean vẫn kiên trì nói: “Không! Tôi quyết không buông tay, đây là thức ăn của chúng ta, chúng ta có thể bắt được nó mà! Nổ súng đi, mau nổ súng, dù nó to thế nào cũng mặc xác đi! Chúng ta nhất định sẽ chế phục được nó!”

Đường Mẫn và Nhạc Dương liền cùng bắn quét một đường xuống nước. Trương Lập tập trung quan sát, kết quả vẫn không phát hiện ra điều gì, nhưng lực truyền từ

sợi dây đột nhiên tăng mạnh, kéo cả bọn Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La, đội trưởng Hồ Dương, pháp sư Tháp Tây, Sean cùng rời khỏi sàn thuyền, sợi dây thừng bung khỏi tay.

Bọn Trác Mộc Cường Ba ngã ngửa ra thuyền, chỉ thấy sợi dây thừng dài năm chục mét "soạt" một tiếng rồi biến mất tăm vào làn nước tối om. Lần đầu tiên dùng đèn câu cá thất bại. Tuy nhiên, nhìn từ khía cạnh khác, điều này cũng chứng minh lập luận của Sean đưa ra chính xác, nguồn sáng đích thực có khả năng hấp dẫn lũ sinh vật sống ở nơi đây. Nhưng Nhạc Dương nghĩ mãi cũng không sao hiểu nổi, trên thuyền của bọn họ lúc nào cũng có đèn sáng, tại sao lại không thu

hút lũ sinh vật kia lại gần?

Bất kể thế nào, lần thất bại này cũng không làm mọi người mất nhụt chí, tuy ai nấy đã mệt rã. Ít nhất hai ngày rưỡi nay họ chưa ăn bất cứ thứ gì, nhưng dường như không ai nhớ ra, mà vẫn cứ gượng chống người dậy, một lần nữa thả mồi câu xuống. Sean nói, lần này anh ta sẽ chú ý đến thể hình của con vật cắn câu, tuyệt đối không phạm phải sai lầm giống như lần đầu tiên nữa.

Nhưng rõ ràng lần bắt cá thất bại đã khiến họ bị tiêu hao quá nhiều thể lực, không ai còn hơi sức tập trung hết tinh thần chăm chú nhìn xuống mặt nước nữa. Trương Lập giữ đèn pha, Sean cuốn dây thừng vào cổ tay, những người khác lăm

lăm súng. Tư thế của họ giống hệt nhau, đùi áp vào ngực, hai tay ôm gối, đầu gối lên đầu gối. Lữ Cánh Nam từng dạy họ, đây là tư thế gần nhất với tư thế của thai nhi nằm trong bụng mẹ, đồng thời cũng là tư thế khiến sự trao đổi chất diễn ra chậm nhất trong trạng thái nửa tỉnh táo nửa không.

Chẳng rõ con thuyền lại trôi đi được bao lâu, Sean đang gật gà gật gù đột nhiên giật mình nói: “Có thứ gì cắn câu rồi.”

Trương Lập vội bật đèn, những người khác lập tức kéo chốt an toàn, chuẩn bị nổ súng, nhưng Sean và Trương Lập đã gần như đồng thời kêu lên: “Đừng bắn, nó lớn quá.”

Sean dựa vào sức kéo trên dây thừng mà

cảm giác được thể hình của đối phương, còn Trương Lập thì nhìn thấy, dưới nước dường như nở bung ra một đóa hướng dương khổng lồ, những cánh hoa mềm mại vừa dài vừa mảnh, đủ để bọc cả con thuyền của họ lại. Anh lập tức hiểu ra đó là thứ gì! Liền tắt ngay đèn pha.

Nhạc Dương cầm súng hỏi: “Cái gì thế?”

Trương Lập lắp bắp đáp: “Thủy... thủy... thủy quái!”

Người trên thuyền đều hiểu, thủy quái mà Trương Lập nói chính là chỉ loài động vật thân mềm họ Cephalopod như bạch tuộc khổng lồ hoặc cá mực vua. Vòi một con mực vua trưởng thành có thể vươn dài đến một hai chục mét, còn bạch tuộc khổng lồ, nghe nói cũng sở hữu thể hình

tầm mười mấy mét trở lên, so với con thuyền nhỏ này và những người trên thuyền, lũ quái vật này đúng là hơi quá lớn. Không ngờ dùng đèn câu cá lại câu được một con quái vật thế này.

Sean đã buông sợi dây trên tay ra, nhưng loài sinh vật khổng lồ vốn phải cư ngụ nơi đáy biển sâu kia dường như không hề có ý định bỏ đi. Con thuyền hình rắn phát ra những âm thanh "rột roạt", có thứ gì đó đang bám mạn thuyền bò lên.

Xúc tu. Con quái vật khổng lồ chẳng rõ là mực hay bạch tuộc kia đã vươn vòi của nó lên thuyền, tỏ ra tò mò như một nhà khoa học, định kiểm tra xem bên trong thuyền rắn có gì không. Những giác hút trên xúc tu nhu động nhịp nhàng. Mỗi

cánh tay xúc tu của con quái vật khiến người ta muốn nôn ọe này giống như một con sâu khổng lồ, lần dò phương hướng trong không khí. Một xúc tu cách Đường Mẫn chưa đầy mét, làm cô căng thẳng chừng như muốn khóc; Trương Lập càng đen đủi hơn, anh chàng ngồi ở cuối thuyền phụ trách đèn chiếu, bị một xúc tu rờ lên mặt, thậm chí cảm nhận được những hàng giác hút nhỏ đang dịch chuyển trên má mình như thế nào, căng thẳng đến độ cơ mặt sắp co giật đến nơi; ai biết được con quái khổng lồ này có đột nhiên quấn lấy mình kéo đi như bắt con gà con hay không. Nhạc Dương ở bên cạnh nắm chặt hai tay, cổ vũ Trương Lập: “Cố gắng lên, kiên trì chính là thắng lợi!” Trương Lập cũng thấy điều này qua

ánh mắt của anh chàng.

Ba Tang đung đưa khẩu súng trong tay, ý như muốn hỏi: “Có thể bắn không?”

Sean chỉ tay xuống đáy thuyền, khe khẽ nói: “Nó đang ở bên dưới thuyền, có nước ngăn xung lực của đạn, hơn nữa lại là động vật nhuyễn thể, trong hoàn cảnh này, chúng ta không thể gây thương tích cho nó được đâu. Nếu bắn vào xúc tu, rất có khả năng nó điên tiết lên kéo cả con thuyền này xuống đáy biển đấy.”

Nhạc Dương nói: “Lẽ nào nó sẽ tự bỏ đi? Nếu chẳng may nó cũng đói mềm, nuốt chửng cả bọn chúng ta vào bụng thì sao?”

Sean nói: “Ít nhất lúc này nó chắc không có ý định làm như thế. Có thể nó chỉ

muốn tìm thứ gì đó để cuốn lấy, để cảm thấy thân thiết và dễ chịu theo bản năng sinh vật, giống như hồi nhỏ cậu phải ôm búp bê mới ngủ được ấy.”

Nhạc Dương gắt gỏng: “Ai bảo hồi nhỏ tôi phải ôm búp bê mới ngủ được!”

Sean nói: “Trước tiên xác định nó là thứ gì đã, sau đó hẵng tính cách. Mọi người xác nhận lại xem, bên cạnh mình có thể nhìn thấy bao nhiêu xúc tu? Cái nào trùng thì đừng tính vào.”

Đường Mẫn nói: “Bên cạnh tôi có một.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sau lưng tôi có một.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Chỗ tôi hai bên đều có, hai cái. Đếm xúc tu để làm gì chứ?”

Pháp sư Á La nói: “Chỗ chúng tôi đây có bốn cái, tôi, pháp sư Tháp Tây và Lữ Cánh Nam.”

Sean nói: “Hết rồi à? À, bên cạnh tôi còn một nửa.”

Nhạc Dương chỉ vào Trương Lập nói: “Đây...”

Sean gật đầu: “Ừm, vậy là chúng ta có thể nhìn thấy chín xúc tu, xem ra con này là mực rồi, có lẽ là mực vua khổng lồ.”

Đội trưởng Hồ Dương thắc mắc: “Sao biết được?”

Sean giải thích: “Bạch tuộc chỉ có tám chân thôi, còn mực thì có tới mười.”

Trương Lập cuối cùng cũng lên tiếng: “Vậy giờ phải làm sao?” Chỉ thấy cái xúc tu kia đã rời khỏi má Trương Lập,

mang theo mùi tanh hôi nồng nặc khiến người ta ngửi mà muốn nôn ọe mò xuống bờ vai, đầu nhọn luồn vào trong ngực vươn xuống vùng bụng, và còn vươn xuống nữa. Cảm giác ẩm ướt lại trơn nhẫy đó khiến Trương Lập nổi da gà, anh chỉ xúc tu của con mực nói: “Con quái này, nó có mưu đồ bất chính với tôi đó mà!”

Nhạc Dương an ủi: “Không sao, nếu nó là giống cái, đã có Cường Ba thiếu gia ở đây, chắc chắn anh không bị nguy hiểm gì đâu.”

Trương Lập trợn tròn mắt lên nói: “Nhưng mà, nó đã vươn xuống rồi đây này!”

Nhạc Dương nói: “Cố nhịn đi chiến hữu

của tôi, cách mạng còn chưa thành công, anh nhất định phải chuẩn bị sẵn tinh thần hy sinh tất cả.”

Thân thể Trương Lập run lên dữ dội. Đột nhiên anh nhảy bật lên, chạy xa khỏi chỗ đuôi thuyền, giơ súng hét lớn: “Tôi không chịu được nữa rồi!”

Ba Tang cũng cầm súng đứng lên: “Ra tay đi!”

Sean lúc ấy đã hét lên: “Đừng!” Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Cẩn thận!” Đội trưởng Hồ Dương lại nói: “Gượm đã!”

Nhạc Dương đang chuyển từ ngồi sang quỳ, chưa kịp đứng lên, thì sinh vật nhuyễn thể khổng lồ dưới nước dường như đã cảm nhận được nguy hiểm trước một bước, đột nhiên rụt xúc tu lại, buông

con thuyền nhỏ ra. Người trên thuyền giương súng, nhất thời chìm vào trong một sự tĩnh lặng lạ thường, mấy quả tim cùng đập thình thịch không thôi.

Kế đó, một luồng xung lực khổng lồ đột nhiên đẩy con thuyền của họ đi xa tít.

Đội trưởng Hồ Dương vội hỏi: “Xảy ra chuyện gì vậy?”

Đường Mẫn nói: “Không biết ở đâu bỗng xuất hiện một luồng hải lưu rất lớn, đẩy chúng ta ra xa rồi.”

Nhạc Dương nói: “Trương Lập, mau bật đèn lên xem, hình như là lực đẩy từ phía sau đấy.”

Trương Lập bật đèn lên, chỉ thấy trong bóng tối bỗng dưng trồi lên một hòn đảo nhỏ. Chính vật thể có thể tích khổng lồ

này đã khiến sóng nước đẩy thuyền tiến về phía trước. Hòn đảo thoạt nhìn trông như sống lưng của loài động vật nào đó, đen kìn kịt, phần nổi lên mặt nước đại khái cũng cỡ bằng thuyền rắn, còn phần bên dưới thì không biết thế nào. “Đó là cái gì thế?” Cả Trương Lập và Nhạc Dương bất giác đều há hốc miệng ra. Liền đó nước biển bắn tóe lên, chỉ thấy một sinh vật khổng lồ màu trắng cũng nổi lên mặt nước, quăng những xúc tu dài gần hai chục mét ra quấn lấy sống lưng đen sì kia. Lúc này, Sean mới nói: “Cái... cái màu đen kia, chắc... chắc không phải là cá nhà táng đấy chứ? Trời ơi, bọn chúng là động vật ở vùng biển sâu, sao... sao lại xuất hiện ở đây vậy!”

Nhạc Dương nói: “Cá nhà táng là vị đại ca nào thế? Lai lịch ra sao?”

Sean đáp: “Cá nhà táng cũng là sinh vật sống ở vùng biển sâu, chắc phải dài trên hai chục mét, là loài cá ăn thịt. Theo truyền thuyết của các ngư dân, nó và mực vua là đôi oan gia đối đầu, cứ hễ giáp mặt là lao vào đánh nhau luôn. Có lẽ vừa nãy nó tưởng thuyền của chúng ta là xác cá nhà táng nên mới cuốn vào như thế.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Được rồi, được rồi, mặc kệ chúng nó là cái gì, nhân lúc hai con quái vật đang choảng nhau, chúng ta mau rời xa đây thêm chút nữa. Còn chèo thuyền được không?”

Trương Lập nói: “Chèo chứ, không chèo được cũng phải chèo, cái con kia, thực

là, thực là tởm quá đi mất.”

Con thuyền rắn của họ liền như con chuột lẩn qua chỗ hai con mèo đang đánh nhau, lẳng lặng, nhè nhẹ, len lén lướt đi như làn khói. Mặt biển lúc này đột nhiên dấy lên những con sóng lớn, đẩy con thuyền đi thêm một quãng xa nữa. Tuy không hiểu đã xảy ra chuyện gì, nhưng những người trên thuyền đều đang tưởng tượng đó sẽ là một cuộc chiến kinh thiên động địa như thế nào.

Mới chèo được một chốc đã chẳng ai còn hơi sức gì nữa. Trương Lập ngồi bệt xuống sàn thuyền nói: “Còn... còn câu cá nữa không? Thêm hai lần thế này nữa, tôi... tôi chắc chẳng còn hơi sức để mà nói gì nữa đâu.”

Sean tái mặt nói: “Mọi... mọi người thấy sao? Lũ, lũ sinh vật ở đây thực to lớn quá sức tưởng tượng, không thích hợp cho chúng ta săn bắt đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không sao, nếu đã xuất hiện các loài sinh vật cỡ lớn như vậy, chứng tỏ chúng ta cách cửa ra không còn xa nữa. Chúng ta nhất định có thể nhìn thấy ánh sáng, nhất định có thể tìm được thức ăn thích hợp. Mọi người cố gắng kiên trì, chỉ cần thêm một đoạn đường nữa là đến rồi.”

Lhasa. Merkin nói vào điện thoại di động: “Tổ chức không có động tác gì, cũng có nghĩa là, tên Sean đó muốn hành động đơn độc. Tuy rằng hắn đã trà trộn thành công vào đó, nhưng với sức của

một tên Thao thú sư như hắn thì làm được gì chứ, tôi không thấy hắn có gì tốt cả.”

Soares nói: “Điều khiến tôi lo không phải là hắn, mà là phía tổ chức đã có hành động, nhưng chúng ta không phát giác ra được đấy thôi.”

Merkin lắc đầu: “Không thể nào, với tác phong làm việc trước nay của tổ chức, nếu họ đã nhận định hành động lần này là cần thiết, thì nhất định phải làm cho thật lớn. Tuy cơ chế tổ nhóm của chúng ta đã gần như tê liệt, nhưng dù sao chúng ta cũng vẫn được coi là người trong tổ chức, dù thế nào cũng phải nghe được phong thanh gì đó mới đúng.”

Soares nói: “Còn chuyện ở Chechnya thì

sao? Dù thế nào thì cũng không thể vô duyên vô cớ xảy ra được, phải không?”

Merkin nói: “Amer đã nói rồi, đó là do Shakurov muốn các thế lực đó liên kết lại cùng tìm kiếm, không ngờ đàm phán thất bại, tự tàn sát lẫn nhau rồi thành ra như vậy. Kỳ thực, kẻ nào có đầu óc một chút chỉ cần suy nghĩ là biết ngay, mấy thế lực đó vốn không thể nào liên kết lại được, vậy mà Shakurov còn dám tụ tập chúng lại một chỗ, thế thì có khác nào chui vào kho thuốc súng đâu cơ chứ?”

Soares lại nói: “Cafu đích thân nói với anh à?”

Merkin đáp: “Max mang tin về.” Không thấy Soares đáp lời, Merkin lại cười cười nói: “Tôi biết, Max là thằng hẹp

hòi, hắn đã từng bất mãn với anh, đương nhiên là tôi không hoàn toàn tin hắn, xét cho cùng thì hắn cũng không có thứ trải nghiệm đồng sinh cộng tử nhiều lần như chúng ta. Chúng ta mới là những người cộng tác tốt nhất mà."

Soares thầm cười khẩy trong lòng: "Merkin à Merkin, anh vốn chẳng tin kẻ nào hết, thế sao anh không kể chuyện anh và Cafu lên núi tuyết với tôi chứ? Hừ, thằng Max đó, nói không chừng còn đáng tin hơn anh nhiều đấy."

Lúc này, Max chợt chạy hồng hộc vào phòng nói: "Ông chủ, ông chủ, có tin của bọn chúng rồi."

Merkin đứng phắt dậy: "Điều tra được gì hả?"

Max đáp: “Quả nhiên chúng đã xuất phát rồi! Hạng mục huấn luyện cuối cùng của bọn chúng là đi bè cao su trên sông (rafting). Bọn chúng tập luyện trên sông Nhã Lỗ Tạng Bố, sau đó liền biến mất, cũng từ lúc đó, người của chúng ta không gửi tin về nữa.”

Merkin trầm ngâm: “Đi thuyền trên sông...”

Soares lớn tiếng nói: “Có lầm không vậy? Max, nguồn tin của mày có chuẩn xác không? Đang yên đang lành, huấn luyện đi bè trên sông làm quái gì, bọn chúng lẽ ra phải leo núi tuyết mới đúng chứ.”

Max lấy làm sợ hãi nói: “Không, không lầm đâu. Bọn chúng mua về rất nhiều

thuyền, bè cao su, còn có cả các thiết bị lặn nữa. Sau đó xuất phát đến sông Nhã Lỗ Tạng Bố. Tôi, tôi cũng không biết rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, nhưng mà, nhưng mà...”

Merkin ngắt lời: “Được rồi, Max, mày làm tốt lắm, xem ra, chúng ta cũng phải đi một chuyến rồi.”

Soares ngạc nhiên: “Ben, anh nói gì vậy? Rốt cuộc là thế nào?”

Merkin cười cười đáp: “Xem ra không sai rồi, bọn chúng đã chọn một con đường xưa nay chưa có ai từng đi...” Y thở dài một tiếng, nói: “Theo các tư liệu tôi đang nắm giữ, tổng cộng có hai con đường dẫn đến Shangri-la, một con đường đi qua núi thần thánh khiết, còn

một con đường nữa, thì đi qua dòng U Minh hà tăm tối. Trong sách cổ có ghi chép, Bạc Ba La thần miếu nằm ở phía bên kia dòng U Minh hà ấy, nhưng con đường đó, xưa nay vốn không thể tìm được trong bất cứ tấm bản đồ nào cả.”

Soares dường như không dám tin vào đôi tai mình nữa: “Sao... sao anh biết? Chưa bao giờ anh nói chuyện này cả.”

Merkin chau mày, nói: “Tôi, tôi chưa nói chuyện này à? Ồ, anh xem đấy, tôi cứ tưởng anh biết rồi cơ. Anh còn nhớ lần chúng ta tham gia đấu giá không? Chính là lần mà tôi tìm anh ấy, lần mà cuối cùng tôi thất bại ấy. Tôi từng nói với anh, đó là quyển trục thuộc về một vương triều cổ đại ở Tây Tạng, bên trên có chữ

viết bằng bột vàng, đó là kinh quyển Cổ Cách, anh còn nhớ không?”

Soares nói: “Tất nhiên, làm sao tôi không nhớ chứ, chính vì vật ấy mà chúng ta mới đến Trung Quốc.”

Merkin lại nói: “Đúng thế, vậy thì nhất định anh vẫn còn nhớ, tôi từng nói với anh, quyển trục đó không hoàn chỉnh chứ? Còn nhớ không?”

Soares lẩm bẩm: “Lẽ nào... lẽ nào...”

Merkin đáp: “Không sai, một nửa còn lại đang ở trong tay tôi, đó là vật của tổ tiên truyền lại, có ghi chép rất tường tận rằng, có hai con đường dẫn đến Bạc Ba La thần miếu. Con đường đi qua núi thần tuy gian khổ, nhưng chỉ cần có lòng kiền thành hướng đến, thế nào cũng sẽ tìm

được lối vào; còn con đường qua dòng sông U Minh, là con đường chết, con đường mà những cổ nhân từ nghìn năm trước sau khi đi qua cũng không muốn hồi tưởng nữa. Tôi thực không dám tin, không ngờ bọn chúng lại tìm được con đường đó. Tuy rằng không biết chúng làm bằng cách nào, nhưng rõ ràng là chúng đã làm được, xem ra đây chính là phát hiện lớn của bọn chúng rồi."

Soares nói: "Thế nhưng chúng ta không có bất cứ tài liệu nào về con đường đó, giờ phải tính sao đây?"

Merkin cười cười nói: "Không cần nôn nóng, chúng ta cần phải nhẫn nại, tiếp tục chờ đợi, nếu bọn chúng đến được nơi an toàn, người của chúng ta sẽ lắp đặt thiết

bị phát xạ tia laser, vệ tinh của bọn Mỹ sẽ thay chúng ta tìm ra bọn chúng. Max, mày làm tốt lắm, tao không thể không khen thưởng mày được. Gọi bọn Tây Mễ, bảo bọn chúng chuẩn bị tập hợp ở Tây Tạng.” Nói đoạn, y lại cười cười bảo Soares: “Anh thấy đấy, mấy chuyện nguy hiểm đó cứ để bọn chúng làm, chúng ta ở nhà đợi tin tức là được rồi.”

Hy vọng cuối cùng

“Cha ơi, nói như cha, tín ngưỡng tôn giáo là một chuyện chỉ có mặt tốt mà không có điểm xấu gì hay sao? Vậy còn Thánh chiến thì sao? Vì tín ngưỡng mà phát động chiến tranh cũng là chuyện tốt hay sao? Con đã gặp những người có tín ngưỡng, vì tín ngưỡng điên cuồng của

mình mà họ có thể làm ra những chuyện người bình thường tuyệt đối không dám thực hiện.”

“Cường Ba, con ta, rõ ràng nhận biết của con về tôn giáo mới chỉ ở bề ngoài, vẫn còn nông cạn lắm, ta không biết đây có phải một nguyên nhân khiến con chán ghét tôn giáo hay không. Tôn giáo chỉ là công cụ, bản thân nó chẳng có gì sai cả, chẳng có giáo lý nào dạy người ta tin theo tà ác cả, giống như con dao làm bếp vậy thôi, ở trong tay người đầu bếp, nó có thể làm ra những món ăn tuyệt diệu, còn trong tay lũ hung đồ, nó lại trở thành công cụ tạo ra máu tanh ghê rợn, nhưng bản thân con dao bếp ấy, nó tồn tại vì nhu cầu của con người. Còn những tín đồ

mà con vừa nói đến, ta tin chắc rằng những sai lầm bọn họ phạm phải vì tín ngưỡng của mình cũng có những hạn chế nhất định, hạn chế này đến từ nỗi bất an ở sâu thẳm trong nội tâm họ. Trên thực tế, những người không hề có tín ngưỡng mới thực sự đáng sợ nhất. Sau rồi con sẽ hiểu, những kẻ giết người chỉ là để giết người, không hề có bất cứ nguyên nhân nào, bọn chúng trụy lạc, là bởi chúng đã mất đi chút nhân tính cuối cùng. Nếu một người đã mất đi tín ngưỡng, vậy thì, cuộc sống cũng không còn gì ước thúc với kẻ ấy nữa, y không còn gì để mà khiếp sợ, thậm chí có thể làm những chuyện còn đáng sợ hơn bản năng động vật gấp bội phần. Những kẻ như thế, không gì không dám làm, dù là chuyện tàn nhẫn tới đâu,

đối với chúng cũng chẳng là gì cả.”

“Không tôn giáo nào lại dạy con người ta phạm sai lầm, mà chỉ giúp những người mắc lỗi lầm giảm nhẹ đi cảm giác phạm tội trong lòng mà thôi.”

“Con không có tín ngưỡng.”

“Thật sao? Vậy thì ta hỏi con, lúc nói dối, con có cảm thấy áy náy hổ thẹn không?”

“Chuyện đó, đương nhiên rồi.”

“Lúc con làm chuyện gì đó, liệu có suy nghĩ trước xem việc ấy liệu có thể làm được hay không?”

“Không.”

“Vậy thì lúc con làm chuyện đó, con có tin rằng mình có thể thành công không?”

“Có.”

“Lúc con làm chuyện đó, có tin chắc rằng chỉ cần mình nỗ lực và kiên trì, thì sẽ nhất định thành công hay không?”

“Con có.”

“Con thật sự có chứ? Chắc chắn không?”

“Đúng vậy, con có! Con chắc chắn!”

“Con thấy đấy, con trai, đây, chính là tín ngưỡng.”

“Con có... tín ngưỡng?”

“Đúng vậy, trừ ma quỷ ra, mỗi một người, đều có tín ngưỡng của riêng mình.”

“Con có tín ngưỡng.”

Trác Mộc Cường Ba mở mắt, gã không hiểu rốt cuộc là thế nào, trong không gian

bít bùng, tối tăm, lạnh lẽo này, lại phải cố cầm cự với cơn đói, không ngờ gã lại mơ hồ thiếp đi một lần nữa. Bầu không vẫn đen như mực, cả đèn gắn trên đầu cũng hết điện mà tắt ngúm. Trong bóng tối, chẳng ai nhìn thấy ai, Trác Mộc Cường Ba chỉ biết Mẫn Mẫn đang gối lên đùi mình. Đêm dài này, tựa hồ không bao giờ có thể tỉnh lại, chỉ có cảm giác quặn thắt nơi bụng nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba rằng, gã vẫn đang lẩn quẩn nơi rìa chốn địa ngục. Tự hỏi mình, còn sống không? Còn, vẫn sống. Vẫn còn sống, thì cũng phải làm chuyện gì đó.

Gã vừa nhúc nhích, Mẫn Mẫn liền thấp giọng hỏi: “Anh, anh tỉnh rồi à?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tốt nhất đừng

nên nói chuyện, thả lỏng người, tất cả rồi sẽ qua thôi.”

Trác Mộc Cường Ba cẩn thận nâng đầu Mẫn Mẫn lên đặt xuống sàn thuyền, đoạn khó nhọc trở mình, lúc này mạn thuyền cao hơn một mét đối với gã cũng trở thành chướng ngại khó mà vượt qua nổi. Gã nằm rạp xuống, thực sự không còn chút sức lực nào để nâng người dậy, vả lại, đứng lên thì phỏng tác dụng gì chứ? Đứng lên thì vẫn là bóng đêm, bóng đêm mênh mông bủa vây lấy bọn họ, bóng đêm mịt mùng nhắc nhở bọn họ, nơi này là U Minh hà, cái chết mới chính là chúa tể duy nhất ở chốn đây.

“Trương Lập, Nhạc Dương, đội trưởng Hồ Dương, Sean...” Trác Mộc Cường Ba

lại gọi tên mọi người lần nữa, để xác nhận họ vẫn còn sống. Trong bóng tối vẳng lại tiếng rên rỉ khe khẽ, đó là hồi đáp của những người được điểm danh, bọn họ cũng không muốn lãng phí sức lực, hoặc giả cũng chẳng còn sức đâu mà trả lời thành tiếng được nữa. Trác Mộc Cường Ba gọi mấy cái tên đó xong cũng dừng lại, một là gã biết tiếng mình không truyền được xa nữa, hai là gã cũng tin chắc mấy người còn lại nhất định vẫn còn sống, thậm chí tình trạng còn tốt hơn gã nhiều. Chỉ là... dù lúc này tình trạng thân thể có ra sao, thì tiếp theo đây sẽ như thế nào chứ? Không có thức ăn, không có phương hướng, không có ánh sáng, cả một đám người này chẳng qua chỉ đang trôi nổi dập dềnh trên biển

ngầm, đợi chờ cái chết mà thôi. Đến cả Ba Tang cũng lần đầu tiên có ý niệm: Nếu Không Hành Mẫu (Bồ Tát) nhân từ vạn năng có thể chỉ cho chúng con ánh sáng ở đâu, con sẽ tin thờ, ngày ngày đều bái lạy. Sean thầm nhủ: "Lần này tính lầm rồi, không ngờ lại đến nước này. Tò mò hại chết người, lần này đúng là bị anh hại chết rồi, Johnson. Sớm biết thế này, hoàn thành nhiệm vụ xong là mình nên rút lui mới phải, thực đúng là một quyết định ngu xuẩn."

Trong bóng tối, vang lên tiếng nói ngắt quãng của Nhạc Dương: "Cường Ba thiếu gia... tôi nghĩ... tôi sắp không xong rồi..."

Mới nói được một câu, Trương Lập đã

yếu ớt ngắt lời: “Được... được chưa hả, cậu... cậu... vẫn còn khỏe... thế... tôi... tôi thấy... cậu nhất... nhất định là... đi sau tôi rồi.”

Nhạc Dương bực tức nói: “Anh... chuyện này... mà cũng muốn tranh với tôi sao...”

“Vậy được, đằng nào... đằng nào... sớm muộn cũng phải đi hết... mỗi người, để lại một câu đi...”

Trương Lập nói: “Cường Ba thiếu gia, sau khi tôi ra đi...”

“Lúc con làm chuyện đó, có tin chắc rằng chỉ cần mình nỗ lực và kiên trì, thì sẽ nhất định thành công hay không?”

“Con có... con có!” Trác Mộc Cường Ba đang kéo mối suy tư ra khỏi cơn mộng mị ban nãy, vừa khéo nghe thấy nửa câu đầu

của Trương Lập.

“Câm miệng!” Giọng nói yếu ớt của Trác Mộc Cường Ba không làm lu mờ đi sự uy nghiêm, chỉ nghe tiếng gã tiếp tục cất lên trong bóng tối, “Các cậu định bỏ cuộc sớm vậy sao? Sau này đừng nói là đi lăn lộn với tôi nữa.”

“Khụ khụ.” Không rõ là Nhạc Dương đang ho hay đang cười, chỉ nghe anh chàng yếu ớt cất tiếng: “Cường Ba thiếu gia, cuối cùng cũng biết... đùa rồi...”

Trương Lập nói: “Cường Ba thiếu gia, anh xem... bây giờ... không nói... thì chẳng còn... cơ hội nữa đâu. Chúng tôi, đã đến, cực hạn rồi, căn bản không biết, còn phải dập dềnh thế này bao nhiêu lâu nữa, vả lại... dòng chảy này, có thật sẽ

đưa chúng ta đến nơi có ánh sáng hay không? Nói không chừng... chúng ta chỉ đang... chỉ đang vòng đi vòng lại ở khu vực trung tâm vùng biển... mà thôi...”

Sau một thoáng trầm mặc, giọng Trác Mộc Cường Ba dần trở nên rõ ràng hơn, gã nói: “Tôi không cho là vậy.”

Ngừng lại giây lát, gã mới tiếp tục nói: “Lực thủy triều, sẽ tập trung nước vào phần trung tâm vùng biển, sau đó phát tán ra bốn phía xung quanh bằng những làn sóng...”

Gã lại ngừng một chút, rồi tiếp lời: “Chỉ cần chúng ta vượt qua được trung tâm của vùng biển này, những con sóng nhất định sẽ đẩy chúng ta sang phía bờ đối diện, bất kể là ở đâu, có phải là Shangri-

la hay không, thì cuối cùng chúng ta cũng sẽ cập bờ. Tôi tin chắc rằng, chúng ta đã vượt qua được vùng biển trung tâm, nơi chúng ta cập bờ, nhất định ở phía bên kia...”

“Ừm?” Nhạc Dương và Trương Lập khẽ phát ra một âm thanh tỏ ý hoài nghi, rồi không nói gì nữa. Họ không ngạc nhiên với lý luận của Trác Mộc Cường Ba, mà kinh ngạc vì bản thân gã. Sau khi nhịn đói ba bốn ngày, tại sao giọng Cường Ba thiếu gia nghe vẫn hùng hồn mạnh mẽ, vẫn tràn đầy tự tin, như thể anh ta chỉ vừa mới ngủ dậy, chứ không phải đã bị đói ba bốn ngày nay vậy.

Trong bóng tối, Lữ Cánh Nam mỉm cười, cô hiểu rõ, trước khi nói ra một câu,

Trác Mộc Cường Ba đều trầm mặc một lúc để tích tụ đủ sức lực, sau đó mới lưu loát nói một mạch ra, vì vậy không có kiểu phều phào yếu ớt như bọn Nhạc Dương, Trương Lập. Đồng thời cô cũng phát hiện, càng lúc mình càng không thể nhìn thấu Trác Mộc Cường Ba nữa rồi, trong hoàn cảnh này mà vẫn có thể dùng giọng nói trầm ổn như thế để vỗ yên nội tâm bất an của mọi người. Đây chính là người đàn ông được mọi người gọi là Cường Ba thiếu gia đó hay sao? Đổi lại là cô, chưa chắc đã có thể làm tốt được như vậy.

Trác Mộc Cường Ba lại điềm đạm hỏi tiếp: “Có phải vậy không, đội trưởng Hồ Dương?”

Đội trưởng Hồ Dương chỉ "ậm ừ" hai tiếng, anh không biết, nên không trả lời. Trong hoàn cảnh này, anh cũng hoang mang như những người khác, anh chưa từng có trải nghiệm như vậy bao giờ cả. Tuy rằng anh cũng biết, mỗi người trong bọn họ đều không có kinh nghiệm, nhưng Hồ Dương vẫn lấy làm kinh ngạc trước sự bình tĩnh của của Trác Mộc Cường Ba. Ngay từ lần đầu tiên gặp người đàn ông Tạng cao lớn này, anh đã cảm thấy trong mắt gã có thứ gì đó, trong đôi mắt ấy ẩn chứa một sự hiếu kỳ đầy lý tính, không chút sợ hãi e dè, đó là một điều cực kỳ hiếm thấy ở những người làm công tác thám hiểm. Đặc biệt là lúc ở trong động băng, lúc gã và Trương Lập

cùng treo người trên một sợi dây an toàn, đôi mắt ấy đã để lại trong anh một ấn tượng vô cùng sâu sắc. Và cả gương mặt ấy cũng khiến đội trưởng Hồ Dương có ấn tượng rất đậm nét, gương mặt gã khiến người ta có cảm giác, bất kể là có nguy hiểm thế nào, gã cũng sẽ là người đi đầu tiên, gã sẽ dùng hành động để cho những người ở phía sau biết rằng, con đường phía trước an toàn.

Không nhận được câu trả lời của đội trưởng Hồ Dương, Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Giáo quan, cô nói đi?”

Không hiểu là âm thanh nhỏ quá, hay là Lữ Cánh Nam cảm thấy ngữ khí của Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa đủ, cô không trả lời, Trác Mộc Cường Ba lại tích tụ

sức lực, lần thứ hai cất tiếng gọi: “Lữ Cánh Nam!”

Bấy giờ Lữ Cánh Nam mới mỉm cười nói: “Ừm, tôi cho rằng Cường Ba thiếu gia nói rất đúng.”

Trác Mộc Cường Ba lại dồn hơi sức, nói liền một hơi: “Tính theo thời gian, chắc là chúng ta đã cách lối ra rất gần rồi. Trước mắt, điều chúng ta cần làm chính là chờ đợi, và kiên trì, đồng thời tin tưởng rằng chúng ta sẽ thành công. Chúng ta đã đi được bao lâu rồi, pháp sư Tháp Tây?”

“Từ lúc nước triều dâng lần đầu đến giờ đã là tám mươi chín canh giờ, Cường Ba thiếu gia.” Người trả lời gã là pháp sư Á La.

Trác Mộc Cường Ba lập tức nhận ra: "Pháp sư Tháp Tây đâu rồi ạ?"

Giọng pháp sư Á La vẫn bình tĩnh như thường: "Pháp sư Tháp Tây, đã đi trước một bước rồi."

"Hả?" Lần này Trác Mộc Cường Ba không hề dồn sức, mà là hết sức kinh ngạc bật ra thành tiếng, đồng thời cũng có mấy người khác kinh ngạc kêu lên. Pháp sư Tháp Tây, pháp sư Tháp Tây là Mật tu giả, trong lòng Trác Mộc Cường Ba, đó là một dạng tồn tại vô cùng thần bí và lớn mạnh, thậm chí gã còn có cảm giác, pháp sư Tháp Tây dường như còn cao minh hơn cả pháp sư Á La nữa. Từ đầu gã vẫn luôn cho rằng, dù đám người này có chết hết đi chăng nữa, người cuối

cùng còn sống nhất định chính là pháp sư Tháp Tây. Vậy mà, pháp sư Tháp Tây lại lặng lẽ ra đi như thế, gã thực không dám tin đó là sự thật. Càng khiến người ta kinh ngạc hơn nữa là, những người trên thuyền đều không ai hay biết pháp sư Tháp Tây ra đi như thế nào và từ khi nào cả.

Trương Lập lắp bắp: "... Pháp sư... ông, ông có đùa không vậy? Ông... không hề thấy buồn lòng chút nào cả à?"

Pháp sư Á La chậm rãi nói: "Người nào chẳng phải chết, chẳng qua chỉ sớm hay muộn mà thôi, nhìn thấu sinh tử là điều cơ bản nhất trong Phật môn. Chúng tôi không chỉ có thể tính toán thời gian của thế giới bên ngoài, đồng thời cũng biết

rất rõ đâu là tận cùng của sinh mệnh bản thân. Đối với chúng tôi, chết đi, chỉ là một sự bắt đầu mới. Huống hồ, pháp sư Tháp Tây chẳng qua chỉ đi trước chúng ta một bước. Vì vậy, không cần phải buồn lòng thay ông ấy làm chi cả.”

Nhạc Dương không cam tâm hỏi: “Tại sao... chúng ta... lại chẳng hề hay biết vậy?”

Pháp sư Á La vẫn nói với giọng bình tĩnh như mặt nước phẳng lặng: “Ông ấy không muốn làm kinh động đến ai, đã tự mình cởi bỏ dây an toàn, lẳng lặng trầm mình xuống nước, vì vậy mọi người mới không biết.”

Hai người kinh ngạc nhất là Ba Tang và Sean. Họ là những người ngồi gần pháp

sư Tháp Tây nhất, vậy mà không hề phát giác ra bất cứ điều gì. Ba Tang lấy làm nghi hoặc, thầm nhủ: “Tuy lão già ấy tuyệt thực sớm hơn những người khác một hai ngày, có điều hoàn toàn không hề có vẻ gì là sắp hết đời cả, mà lúc rời khỏi thuyền, mình cũng không hề phát giác ra. Chắc lão ta phải cao minh hơn cả pháp sư Á La mới đúng, thế nhưng, đây là biển ngầm trong lòng đất vừa tối tăm vừa lạnh giá, bên dưới lại có những sinh vật khổng lồ đáng sợ, rơi xuống đó thì chết là cái chắc rồi. Rốt cuộc là vì sao? Có thực là đã biết thọ hạn của mình đến rồi hay không? Thực không hiểu, không hiểu một chút nào cả.”

Sean thì toát mồ hôi lạnh, thầm nghĩ:

“Không ngờ đám Mật tu giả này lại đáng sợ đến vậy, nếu trong bóng tối mình mà có động tác gì, chắc chắn là đã bị phát hiện ra rồi.”

Trong bóng tối, tất cả lại chìm vào trạng thái trầm mặc, không có tiếng nức nở hay thở dài cảm khái, không có những tiếng khóc bi thương. Mọi người chỉ trầm mặc. Rất nhiều năm sau đó, Nhạc Dương đã hình dung đó là sự miễn dịch trước tử vong, anh viết trong hồi ký của mình: “Tôi cho rằng đó không phải vì pháp sư Tháp Tây không quá thân quen với chúng tôi, khi cái chết ngày ngày đều diễn ra bên cạnh ta, khi cái chết có thể giáng xuống đầu ta bất cứ lúc nào, con người sẽ trở nên chai cứng, hoặc giả, khi đối

mặt với cái chết quá nhiều, ngược lại sẽ sinh ra một khả năng miễn dịch đối với cái chết...”

Sau một thoáng trầm mặc, Trác Mộc Cường Ba nói: “Được rồi, coi như pháp sư Tháp Tây đã đi trước một bước, vậy thì sao chứ, ít nhất chúng ta vẫn còn đang sống, chúng ta sẽ không thất bại đâu, tôi đảm bảo với mọi người đó!”

Nhạc Dương lấy hết dũng khí, dè dặt hỏi: “Cường... Cường Ba thiếu gia, tại sao? Tại sao... anh vẫn có thể kiên trì... điều gì khiến anh...”

Trác Mộc Cường Ba quả quyết nói: “Bởi vì tôi là Trác Mộc Cường Ba! Bởi vì tôi là Trác Mộc Cường Ba!” Gã lại bật lên tiếng gầm lúc ác đấu với sóng nước thủy

triều dữ dội. Chỉ nghe trong bóng tối, đá núi dường như cũng chấn động, sóng biển ầm vang, âm thanh truyền đi xa thật xa, cả con sóng cơ hồ cũng bị đẩy tạt đi, cơ hồ như cả biển lớn mênh mang kia cũng chợt nảy lòng thoái nhượng.

"Con trai, đừng quên tên của mình!" Giọng nói ấm áp của giáo sư Phương Tân cũng đang dấy lên những con sóng cuồn cuộn trong lòng Trác Mộc Cường Ba. "Tôi không quên đâu, thầy giáo." Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ trong lòng.

Bóng đêm chìm trong yên tĩnh. Lời hứa của Trác Mộc Cường Ba chẳng hề có chút sức nặng nào, ít nhất gã cũng không có chứng cứ để người khác tin phục.

Nhưng chẳng hiểu tại sao, nghe gã nói vậy, mọi người đều cảm thấy trong lòng có thứ gì đó đang dấy lên, trái tim đã băng lạnh dần trở lại ấm áp. Đó rốt cuộc là cảm giác gì? Trương Lập, Nhạc Dương cho rằng đó là một sự tín nhiệm, còn Ba Tang, Sean lại nghĩ đó là tín ngưỡng, là sức mạnh tín ngưỡng trong lúc tuyệt vọng nhất đang chảy tràn trong giọng nói vang vang mạnh mẽ khiến con người ta nảy sinh hy vọng, nó truyền đến tận cõi sâu thẳm nhất trong linh hồn mỗi người, tro tàn sẽ bùng cháy lên, một đốm lửa có thể thiêu đốt cả cánh đồng, chỉ cần một đốm lửa đó thôi, là đã đủ chiếu hồng cả một bầu trời rồi.

Trong bóng tối, mọi người không còn

chìm sâu vào tuyệt vọng nữa, mà cùng nín thở đợi chờ, sẽ có ánh sáng chăng? Cường Ba thiếu gia đã nói, sẽ có ánh sáng, vậy thì nhất định là sẽ có.

CHƯƠNG 50: Tiến vào Shangri-la trở lại đại cổ sinh

Mặc dù phía trước vẫn là một vùng sương mờ mịt, mặc dù Shangri-la vẫn còn lẩn khuất trong mây, nhưng tiếng hét ấy, tựa hồ đã đánh thức cả lịch sử đang say ngủ. Cả bọn đứng ở mũi thuyền, ánh mắt nhìn xuyên qua tầng tầng mây vụ, ngước lên hứng gió biển, con thuyền đạp sóng tiến lên. Shangri-la, sau nghìn năm tịch mịch, sẽ lại một lần nữa đóng dấu chân con người!

Trở lại ánh sáng

Trong bóng tối, họ nghe thấy tiếng thở

nặng nề của Trác Mộc Cường Ba, kế đó, bỗng nghe thấy gã lớn tiếng kêu lên: “Tôi cảm giác được rồi, chúng ta đã rất gần lối ra rồi.” Giọng nói gấp gáp ấy truyền đi thông tin khiến người người đều hân hoan mừng rỡ.

Nhạc Dương ngờ vực hỏi: “Cường Ba thiếu gia... anh... anh và anh Ba Tang... không phải... không phải chỉ cảm ứng được... nguy hiểm thôi hay sao? Sao anh...”

Cường Ba thiếu gia nói: “Tôi thực sự cảm thấy thế mà, Nhạc Dương, tin tôi đi.”

Pháp sư Á La ngồi ngay ngắn nơi cuối thuyền, cuối cùng cũng hé lộ một nụ cười, thầm nhủ: “Là gió, là gió đấy,

Cường Ba thiếu gia. Không khí ô trọc đã được gột rửa làm sạch, thổi tới những ngọn gió thanh tân vô ngần, trong gió ẩn chứa thứ sức mạnh thuần khiết ấy, cậu đã cảm ứng được nó rồi, Cường Ba thiếu gia.”

Nhạc Dương còn đang định hỏi gì đó, nhưng một âm thanh kỳ dị đã làm ngắt mạch suy nghĩ của anh. m thanh ấy ở ngay bên cạnh, nhưng trong bóng tối, Nhạc Dương không thể biết được đã xảy ra chuyện gì, bèn lẩm bẩm hỏi: “Cái gì vậy? Cái gì đang... kêu vậy?”

Trương Lập đáp: “Làm gì... làm gì có? Cậu... không phải cậu... bị ảo giác đấy chứ?”

Nhạc Dương nói: “Suỵt... mọi người

nghe đi.” Anh vươn một cánh tay ra lần mò bên cạnh, cuối cùng, vừa trở mình, liền nhìn thấy ánh sáng đỏ nhấp nháy.

“Trương Lập!” Nhạc Dương không biết sức lực từ đâu đột nhiên trào lên chảy khắp thân thể, mừng rỡ reo lên: “Là máy đo khoảng cách bằng tia laser! Máy đo laser đấy!”

“Cái gì hả! Tôi xem nào... tôi xem với nào...”

“Ha ha! Chúng ta vượt qua rồi, chúng ta vượt qua khu vực có từ trường rồi, có thể sử dụng lại các máy móc được rồi! Ha ha! Cảm giác của Cường Ba thiếu gia không hề sai, nhất định là chúng ta sắp đến cửa ra rồi! Nhất định là thế rồi!”

Trong bóng tối, họ lại nghe thấy giọng

nói cuốn hút của Cường Ba thiếu gia vang lên: “Xem kìa, ánh sáng...” Nhưng lần này, giọng của Trác Mộc Cường Ba run lên rõ rệt, gã đang cố kiềm chế cảm giác kích động trong lòng. Đây cũng là lần đầu tiên trong đời gã kích động đến vậy khi thấy ánh sáng. Chính gã cũng không thể ngờ mình lại rơi lệ khi thấy được ánh sáng. Ánh sáng, đó là ánh sáng!

Lúc mới đầu, chỉ thấy ở sâu thẳm trong bóng tối mịt mùng có một sợi tơ bạc chập chờn hiện lên, không rõ ràng cho lắm. Trác Mộc Cường Ba phải nheo chặt mắt lại mới miễn cưỡng nhận ra được, nhưng gã tin chắc đó chính là ánh sáng, đó nhất định là lối ra khỏi chốn tăm tối này! Từng luồng không khí mang tin tức

từ phía xa đến, lỗ mũi gã bắt lấy, hai lá phổi gã giải đọc thông tin trong đó, cảm giác dễ chịu và sướng khoái chưa từng có ấy là từ nơi có ánh sáng truyền đến. Cảm giác ấm áp trong từng làn gió mơn man xua đi cái lạnh đang bám rễ trong cơ thể, đây chính là sức mạnh của ánh sáng, đây chính là sức mạnh sáng tạo ra sự sống. Mỗi lúc một gần hơn, sợi tơ mong manh kia cũng dần lớn lên, phiêu diêu linh động, sáng ngời ấm áp, tựa như một sợi dây lụa đang tung bay múa lượn. Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn trông thấy, những tia sáng tựa những mũi kim bạc bắn tóe ra trên sợi dây đó, ghim vào cơ thể mình, bắn vào con thuyền. Gã dang rộng hai cánh tay, dùng thân thể mình đón lấy. Mỗi tia sáng ấy đều mang

đến sức mạnh mới mẻ, thân thể gã tham lam hút lấy chúng, khoảnh khắc ấy, ánh sáng đã hoàn toàn chiếm trọn tầm nhìn của gã. Cuối cùng, bọn gã đã vượt qua được vùng biển ngầm sâu dưới lòng đất chỉ có chết chóc và bóng đêm rồi!

Những người nằm trong thuyền, cũng dần dần cảm giác được sự thay đổi của ánh sáng. Không gian vốn đen tuyền như mực, giờ đã biến thành một quầng tối hỗn độn, đó là một cảm giác rất khó miêu tả thành lời, bóng tối vẫn là bóng tối, nhưng lại cảm nhận được một cách rõ ràng, bóng tối lúc này đã khác hẳn lúc trước, trong bóng tối, tựa hồ đã có thêm thứ gì đó, chỉ có điều, lúc ấy họ vẫn chưa thể nhận ra đó là gì mà thôi.

Ngay sau đó, họ liền cảm nhận được, bóng tối đang dần lùi đi, giống như mực tàu không ngừng bị nước trong đổ vào pha nhạt dần nhạt dần, mắt họ cũng dần dần hồi phục lại thị lực, thậm chí còn cảm giác được những đường nét mơ hồ của đỉnh vòm trong bóng tối..

Bóng tối lui đi, từ nơi hỗn độn ra đến thế giới của ánh sáng mất hai tiếng đồng hồ. Đúng vậy, đây là thời gian Nhạc Dương xem trên đồng hồ đeo tay, tuy đồng hồ đã không thể phản ánh thời gian chuẩn xác nữa, nhưng dù sao thì nó cũng đã bắt đầu hiển thị, giống như một trái tim đã chết bỗng nhiên phục sinh, đập mạnh mẽ trở lại. Khi Cường Ba thiếu gia lớn tiếng hô vang, tôi là Trác Mộc Cường Ba, lòng

người, máy móc, con thuyền, thậm chí là cả vùng biển mênh mang này đều sống dậy, tựa hồ trong cõi u minh có một thứ sức mạnh đã thức tỉnh tất cả.

Hai tiếng sau, dù là nằm trong thuyền cũng có thể nhìn thấy ánh sáng. Đó là một quầng sắc bạc nhàn nhạt, như mạ lên thân con thuyền một lớp bạc lóng lánh. Còn cả người ở mũi thuyền kia nữa, người trong bóng tối nhận biết phương hướng, chỉ dẫn họ đến với ánh sáng, Cường Ba thiếu gia! Hào quang bàng bạc nhẹ nhàng bao phủ lên làn da màu đồng cổ của người đàn ông đó. Gã đang hướng về nơi xa xăm, ngẩng đầu đứng hiên ngang, những tia sáng tinh khiết tạc nên đường nét cương nghị của gã, tẩy sạch những gì

nhơ bẩn và y phục rách rưới, cơ hồ như chỉ có một tầng ánh sáng trắng dịu dàng nhàn nhạt tỏa ra từ thân thể kiên cường ấy vậy.

Nhạc Dương lẩm bẩm nói: “Trương Kiện... mau ra xem Thượng đế này.”

Giây lát sau, anh mới sực nhớ ra, Trương Kiện đã rời khỏi bọn họ từ nhiều ngày trước rồi.

Sean nhìn thân thể phát quang ấy, khó mà che giấu nổi sự kinh ngạc trong lòng: “Cái tên này! Hắn đứng dậy từ lúc nào vậy! Hắn... hắn vẫn còn đứng lên được hay sao! Trên người hắn đang tỏa ra thứ ánh sáng gì vậy? Đó mới thực sự là Trác Mộc Cường Ba ư? Đó mới thực sự là kẻ được Merkin coi là đối thủ ngang hàng

ư? Đó mới là kẻ duy nhất mà người kia dặn dò ta phải cẩn thận ư? Đúng vậy rồi, sức mạnh đang chảy trong cơ thể hắn, chính là tinh thần vĩnh viễn không bị đè nén, vĩnh viễn bất tử trong truyền thuyết ấy hay sao? Hắn và những người này, đều là những kẻ không tin vào số mệnh, dám đấu với cả ông trời, lâu lắm mình không gặp kẻ nào đáng sợ như vậy rồi, sự tự tin ấy của hắn từ đâu ra nhỉ?”

Bỗng nghe “tõm” một tiếng, bên cạnh mạn thuyền vang lên tiếng quẫy nước.

“Có cá!” Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam cơ hồ cùng lúc bật dậy, động tác nhanh nhẹn chẳng kém gì báo săn hay loài khỉ vượn, nhìn bộ dạng tỉnh táo, tinh thần sung mãn ấy, chẳng hề có lấy một chút

mệt mỏi nào cả. Thay đổi quá đỗi bất ngờ ấy khiến ai nấy trợn tròn hết cả mắt lên. Sean càng không còn gì để nói nữa, cả đám này là hạng người gì vậy chứ!

Người duy nhất đã chuẩn bị tâm lý có lẽ chỉ có mình Trác Mộc Cường Ba. Đương nhiên gã hiểu rõ, như gã mới nắm được một chút về sức mạnh Chakra mà đã hấp thu được sức mạnh từ trong không khí, càng huống hồ hai Mật tu giả đã trải qua huấn luyện khắc nghiệt như pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam. Hai người này dù có nhịn đói cả tháng trời e rằng cũng không thành vấn đề. “Cả một đàn cá!” Chỉ thấy dưới con thuyền, có cả ngàn vạn con cá nhỏ không biết tên đang tụ lại với nhau, như một tấm thảm ma thuật biến ảo vô

thường, ánh lên vô vàn tia sáng bàng bạc. Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam mỗi người một bên, lợi dụng ánh sáng để quan sát tình hình bầy cá bên dưới. Chỉ thấy pháp sư đột nhiên lật cổ tay, một sợi dây mảnh như tơ vàng liền bắn vút ra. Dây móc, có thể sử dụng lại dây móc rồi. Khi sợi dây được kéo lên, một con cá không biết tên, trông bèn bẹt tròn tròn đã bị kéo theo lên khỏi mặt nước, ném vào thuyền. Mới đầu mọi người vẫn còn nhìn con cá hình dáng kỳ quặc này với ánh mắt nghi hoặc, nhưng Ba Tang đã dẫn đầu, chẳng buồn để tâm xem đó là thứ gì, chụp lấy cho vào miệng, dùng hai hàm răng giật ra một mảng thịt như loài dã thú, nhai nhai vài cái rồi nuốt ực.

Tiếp theo đó, những người khác cũng đều bổ tới, chẳng còn để tâm gì nữa, chỉ biết giằng xé nhét vào miệng. Trên con thuyền này, Sean đã học được hai câu thành ngữ tiếng Trung Quốc, “ăn sống nuốt tươi” và “ăn như thần trùng húc mả”.

Những cách phân biệt có độc hay không, phòng ký sinh trùng trong sinh vật như thế nào mà Lữ Cánh Nam dạy họ đều bị quên sạch sành sanh, họ chỉ cần có thứ nhét được vào miệng, đâu còn ai quan tâm được nhiều như vậy nữa.

Hết con cá này đến con cá khác bị dây móc bắn trúng, quăng lên trên thuyền, chưa kịp rơi xuống sàn thì đã chẳng còn lấy cả khúc xương nữa. Nhạc Dương quệt miếng lòng thòng không hiểu là bụng

cá hay lòng cá trên khóe miệng, thỏa mãn chép chép miệng. Đây là thức ăn ngon nhất mà anh từng ăn trong đời, thậm chí anh còn chẳng biết mùi vị nó như thế nào nữa, chỉ biết nhét vào miệng là nhai, nhai hết sức vui vẻ, hết sức thỏa mãn, mấy thứ thức ăn ngon bình thường tuyệt đối không thể nào mang đến cảm giác thỏa mãn như vậy được.

Trương Lập vừa ăn vừa cười ngây ngốc, ăn đến quên hết mọi chuyện trên đời. Tuy thứ cá này trông kỳ quái lạ đời, không có đuôi, hình dáng giống như con mắt, nhưng những chuyện đó chẳng hề ảnh hưởng đến khẩu vị của bọn họ. Cả Mẫn Mẫn cũng chẳng để ý đến hình ảnh, vươn tay tranh giành với đám đàn ông, ăn uống

nhồm nhoàm. Trong khoảnh khắc này, bản năng đầu tiên của sự sống cuối cùng đã hoàn toàn bộc phát ra hết.

Đội trưởng Hồ Dương lấy móng tay xỉa răng, không biết có phải xương cá đã mắc vào kẽ răng hay không nữa, anh cũng không dám tưởng tượng mình làm thế nào mà nhai nát cả xương cá cứng chắc ấy thành bã như kẹo cao su vậy.

Sean ăn no căng bụng ra rồi mà vẫn không thôi, vừa ăn vừa quơ vô số cá ôm vào lòng. Có trời mới biết sau đây có còn cả đàn cá vừa khéo xuất hiện ở đúng nơi thuyền đi qua nữa hay không chứ.

Tới khi cả bọn ăn no, ăn đủ rồi, mới thấy Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Trác Mộc Cường Ba chầm chậm mổ bụng cá,

rửa sạch thịt cá. Khi ấy, những người còn lại mới nhận ra, có lẽ mình đã ăn cả những thứ không nên ăn rồi, nhưng cũng chẳng hề gì, ít nhất là họ vẫn còn sống, điều này quan trọng hơn tất cả mọi thứ trên đời.

Mẫn Mẫn lau lau miệng, rồi nói: “Để em đi xem hai người đang ngủ kia thế nào.”

Đội trưởng Hồ Dương thì nói với Trương Lập: “Xem thử coi, có thể liên hệ với bên ngoài không, có tín hiệu vô tuyến điện không.”

Nhịp thở của Vương Hựu và Triệu Trang Sinh vẫn bình thường, Đường Mẫn hân hoan gật gật đầu. Còn Trương Lập thì không được may mắn như vậy, chỉ thấy anh lắc đầu nói: “Không có tín hiệu.”

Đội trưởng Hồ Dương khẽ gật đầu một cái, điều này đã nằm trong dự liệu rồi.

Trác Mộc Cường Ba nhìn con cá trong tay, thấy không có vẩy cũng chẳng có đuôi, cả xương cũng rất ít, gã thực không hiểu nổi, con cá như vậy thì làm sao bơi được trong nước biển nữa, cắn thử một miếng, thấy thịt cá không nhẵn mịn mà có cảm giác giống như nhai cỏ khô. Gã liền hỏi: “Mọi người đã thấy giống cá này bao giờ chưa?”

Ai nấy đều lắc đầu, Trương Lập nói: “Có điều, tôi chắc chắn nó không có độc.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười, nếu pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam phán đoán chúng có độc, tất nhiên sẽ không

quăng lên thuyền. Lúc này, Sean mới bắt đầu quan sát lũ cá mình đã vơ vào các túi áo túi quần, nhưng lục tìm khắp trong ký ức, đừng nói tên của loài cá này là gì, đến cả những chủng loại tương tự anh ta cũng không hề có chút ấn tượng nào. Sean bất giác thầm nhủ, lẽ nào đây lại là một loại cá chỉ sống dưới đáy biển sâu?

Đường Mẫn nói: “Mặc kệ nó là cá gì, nếu đã có thể ăn được, chúng ta nên tích trữ nhiều một chút. Không phải lúc nào cũng gặp được cả đàn cá như vậy đâu.”

Sean cũng ủng hộ ý kiến này. Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Được rồi, nếu đã nghỉ ngơi đủ, có thể hoạt động được thì mọi người đều đi bắt cá đi.”

Trương Lập và Nhạc Dương đã rục rịch

muốn thử từ lúc nãy, liền đứng bật dậy như được đặc xá, chẳng buồn để ý đến cơ bắp yếu ớt vẫn còn run run, nhào ra bên mạn thuyền giơ cổ tay lên bắn dây móc. Kể ra thì cũng thật lạ, đàn cá này giống như lũ cá mập ngửi thấy mùi máu tanh, cứ tụ tập ở xung quanh thuyền của bọn họ mãi. Có lúc dây móc bắn ra có thể xuyên qua ba bốn con cá liền. Trong thuyền ngoài thuyền phút chốc nước bắn tung tóe, đám người mới nhìn thấy ánh sáng sau một thời gian dài bị bóng tối triền miên bủa vây đó, ai nấy đều phát ra những tiếng cười tự đáy lòng mình.

Trác Mộc Cường Ba cho một lát thịt cá vào miệng, cảm thấy hết sức thô ráp, lại ngạc nhiên hỏi: “Loại cá này không có

xương dăm nhỉ”

Lữ Cánh Nam đáp: “Ừm, cả vây cũng không có nữa, nhưng lại không phải động vật nhuyễn thể, nó có xương sống, chỉ có điều xương sống không giống với những loại cá chúng ta từng thấy. Anh xem đi...” Nói đoạn, cô nhổ trong miệng ra một miếng xương cá, nhìn trông tròn tròn, tựa như một cái còi vậy.

Sean cầm một con cá lên chăm chú quan sát một hồi lâu, bộ dạng như một nhà nghiên cứu, rồi lắc đầu nói: “Trước tiên có thể xác định nó là động vật có xương sống, nhưng không rõ có phải thuộc họ cá hay không nữa. Chắc chắn không phải cá xương cứng, nhưng nếu nói nó là loại cá nhuyễn thể, thì tôi chưa từng bao giờ thấy

hình thái này cả.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thì ra anh Sean hiểu biết về động vật nhiều như vậy.”

Sean cười cười nói: “Cùng với khảo cổ, tôi cũng tương đối có hứng thú với các loài động thực vật nữa.”

Lữ Cánh Nam nói: “Vậy anh có nhận định gì về loài cá này?”

Sean đáp: “Ấn tượng đầu tiên của tôi là, hình như chúng còn chưa trưởng thành hoàn toàn, nhưng nói gì thì nói, chủ yếu là có thể ăn được.”

“Anh Cường Ba, cá này!” Đường Mẫn kêu lên. Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu nhìn, liền thấy một con cá không đuôi vạch trên không trung một đường cong,

bay thẳng về phía mình. Gã vội giơ tay lên bắt, chẳng ngờ loại cá không đuôi này trơn như thoa mỡ, bắt trượt một cái, con cá liền chui tọt vào trong áo gã. Trác Mộc Cường Ba vội vàng cuống cuồng đứng dậy rũ rũ vạt áo. Đường Mẫn bật cười khanh khách, đôi hàng lông mi dài còn dính những hạt nước long lanh. Vẻ đẹp trong khoảnh khắc ấy đã che mờ đi tất cả nét tiều tụy nơi cô. Trác Mộc Cường Ba bất giác nhìn đến ngây người ra. Cùng lúc ấy, Lữ Cánh Nam cũng đang nhìn Trác Mộc Cường Ba, Sean thì nhìn Lữ Cánh Nam, còn pháp sư Á La lại nhìn Sean, mỗi người đều theo đuổi những suy nghĩ riêng.

“Cường Ba à, anh mau đến xem đi...”

Đường Mẫn lại nhảy cẫng lên nói, “Sứa kìa, có nhiều sứa quá!”

Trác Mộc Cường Ba cho một miếng thịt cá lớn đã rửa sạch vào miệng nhai, rồi bước tới bên cạnh Đường Mẫn. Cô ôm lấy cánh tay gã, chỉ xuống mặt nước nói: “Anh xem kìa, đẹp quá, đẹp quá đi.” Chỉ thấy mặt nước loang loáng ánh sáng, vô số con sứa hình chiếc ô đang rung động, nổi từ dưới đáy nước lên, con nào con nấy to bằng nắm tay. Màu sắc của chúng tựa như ánh đèn neon, có xanh lam, có hồng phấn, xanh lục, rực rỡ đủ sắc đủ màu. Cả ngàn vạn con sứa cùng bơi dập dềnh, cảnh tượng khiến người ta càng thêm xúc động. Chỉ có điều, Trác Mộc Cường Ba lại ngấm ngầm cảm thấy có gì

bất ổn. Những con vật này dường như cũng bị con thuyền hình rắn của họ thu hút lại, xem chừng như càng lúc càng tụ tập về nhiều hơn.

Sean đứng lên nhìn thử, lấy làm kỳ quái nói: “Sao lại có màu sắc như vậy nhỉ? Đây là loại sứa gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba mẫn cảm nói: “Có gì không ổn hả?”

Sean nói: “Anh nhìn dưới nước đi, giờ ánh sáng cũng không phải rõ ràng cho lắm, vẫn có thể coi là tương đối ảm đạm. Nước biển màu xám tro trong suốt, còn màu sắc của lũ sứa này lại thật rõ ràng sắc nét, hiển nhiên không phải do vi khuẩn cộng sinh bám trên bề mặt chúng phát sáng, mà là bản thân chúng đang

phát sáng, đó là sinh vật quang.”

Đường Mẫn nghe đến mê mẩn cả người: “Ồ, đẹp quá đi, anh xem kìa, xem con kia kìa...” Nhìn theo hướng ngón tay Đường Mẫn chỉ, liền thấy một con sứa màu xanh lục đang kéo theo sợi xúc tu dài thướt tha, vươn dài xuống bên dưới làn nước. Sợi xúc tu ấy không những rất dài, mà cứ cách mười centimet lại có một điểm phát quang trông như hạt trân châu, đung đưa trong nước, nhìn như một dải lụa có gắn đèn vậy.

Sean lại nói: “Sợi xúc tu đó rõ ràng không hợp với thể hình của nó chút nào. Đây... đây rốt cuộc là thứ gì chứ?”

Một con sứa đang ở ngay sát mạn thuyền, Trương Lập trông thấy bèn nói: “Mẫn

Mẫn, xem tôi bắt con này lên nhé.” Nói đoạn định cúi người xuống vớt lên, bỗng nghe Lữ Cánh Nam đột nhiên quát lớn: “Trương Lập, không được!”

Thân thể Trương Lập sững lại, không hiểu xảy ra chuyện gì. Lữ Cánh Nam lại nói: “Cẩn thận có độc.” Cô đứng bên mạn thuyền, quan sát lũ sứa ấy, rồi chỉ tay vào đàn cá nói với Trương Lập: “Cậu xem lũ cá kia kìa.”

Chỉ thấy lũ cá nhỏ không có đuôi dường như hết sức hoảng loạn, đội hình vốn ngay ngắn chỉnh tề bỗng nhiên tản hết cả ra. Những dải dây phát quang tựa như chấn song lao tù mà chúng không thể nào xông qua được, vô số cá bị những dải dây đó quấn lấy, rồi chìm xuống, không

còn thấy đâu nữa. Đường Mẫn bất mãn kêu lên: “Sao lại thế chứ?”

Trương Lập vội rụt người lại, xoa xoa ngực thốt lên: “Nguy hiểm quá, nguy hiểm quá.”

Nhạc Dương cười cười bảo: “Còn muốn bắt sứa nữa không, nếu chẳng phải có giáo quan, anh đã bị sứa bắt ăn thịt mất rồi đấy.”

Sean đưa mắt quan sát những dải dây phát quang phân bố xung quanh thuyền, đột nhiên nói: “Thứ chúng ta thấy không phải là thân thể con sứa đâu, mà chỉ là xúc tu của nó thôi, thân thể nó có lẽ vẫn ở bên dưới, ngay dưới con thuyền này này. Con này lớn đấy.”

Đội trưởng Hồ Dương cũng tò mò đứng

dậy, hỏi: “Cái gì? Lại một con gì lớn nữa hả?”

Sean căng thẳng nhìn xuống dưới: “Có một số loại sứa thể hình rất lớn, như là sứa ráng mây vậy, đường kính tán dù có thể lên tới ba mét, xúc tu vươn ra dài từ ba mươi đến năm mươi mét, xúc tu của nó mà vươn hết ra thì lũ cá trong chu vi mấy trăm mét vuông đấy đều khó mà chạy thoát. Hy vọng con sứa này không đến nỗi lớn như vậy.”

Lúc này, Ba Tang ở đuôi thuyền chợt lên tiếng: “Còn lớn hơn anh nói nữa, đến đây mà xem này.”

Sean vội chạy đến xem thử, liền giật nảy mình. Chỉ thấy phía dưới đuôi thuyền có một cái bóng mơ hồ nổi lên từ dưới đáy

biển sâu đen kịt. Cái bóng hình dạng như bánh xe ấy, tạm bỏ qua không tính đến sai số thị giác do độ sâu, thì đường kính ít nhất cũng phải trên năm mét, đám dải dây phát sáng kia chính là xúc tu của con quái vật khổng lồ này. Giọng Sean đã trở nên lắp bắp: “Chúng ta... chúng ta mới chỉ nhìn thấy chỗ xúc tu tập trung thôi, tán ô của nó xòe ra chỉ sợ còn to hơn cả cái mảng đen dưới kia nữa, vậy thì... vậy thì xúc tu của nó chẳng phải dài đến hơn năm chục mét rồi sao? Đây là quái vật gì vậy chứ?”

Lúc Đường Mẫn nhìn thấy diện mạo thực sự của đám dải dây phát quang đó, cũng hoảng sợ đưa tay lên bịt miệng. Nhạc Dương vội vàng thu dây móc về, nói với

Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba thiếu gia, đây rốt cuộc là nơi nào vậy? Sao động vật ở đây toàn to tổ bố thế này chứ?”

Anh còn chưa dứt lời, đột nhiên con thuyền hình rắn đã rung lắc một chặp, mặt biển cũng dập dềnh bất an. đội trưởng Hồ Dương bám chắc mạn thuyền kêu lên: “Lẽ nào lại là sóng thủy triều?”

Pháp sư Á La lắc đầu: “Không phải, chưa tới lúc đó.”

Nhạc Dương nói: “Liệu có phải con sứa bên dưới giở trò không?”

Sean nói: “Không phải đâu, xúc tu của nó không thể khỏe như vậy được.”

“Ở kia kìa! Là cái thứ kia!” Trương Lập ở mũi thuyền hét lớn. Mọi người ở đuôi

thuyền lại chạy lên, chỉ thấy phía xa xa có một ngọn núi nhỏ đang chìm dần xuống nước, kế đó là một bóng đen lao vun vút về phía con thuyền của họ, hình thành nên những đợt sóng làm cả mặt biển dập dờn rung động.

Trở lại đại cổ sinh

Bóng đen ấy tiến đến mỗi lúc một nhanh, trái tim những người trên thuyền cứ chìm dần xuống. Cái bóng ấy... cái bóng ấy thực sự quá lớn, khi nó đến bên dưới con thuyền, những người bên trên thậm chí còn không dám nhúc nhích, chỉ biết lẳng lặng nhìn thứ đáng sợ đó lướt qua bên dưới đáy thuyền. Đường Mẫn sợ hãi vùi đầu vào vòng tay Trác Mộc Cường Ba, cả nhìn cũng không dám.

Sean thầm tính toán sơ qua một chút, ước chừng chiều dài cơ thể nó cũng phải gấp hai đến ba lần con thuyền hình rắn của họ, thể tích cỡ gấp mười lần, cái đầu của nó có lẽ phải dài đến gần năm mét, trọng lượng ít ra cũng phải tầm một trăm năm mươi tấn trở lên. Ở vùng biển này, gặp phải hạng mãnh thú khổng lồ như thế, vũ khí nào cũng đều trở nên hết sức nhỏ nhoi yếu ớt. Điều duy nhất bọn họ có thể làm, chỉ là cầu nguyện mà thôi.

Cái bóng đen ấy dường như cũng không hứng thú lắm với con thuyền nhỏ của bọn Trác Mộc Cường Ba, chỉ lướt vèo qua bên dưới một cái. Sau đó, mới nghe Ba Tang nói: “Chắc là nó ăn con sứa khổng lồ kia rồi.”

Nhạc Dương cố gắng lục tìm trong ký ức của mình, cuối cùng mới lẩm bẩm nói: “Có... có phải là cá voi xanh không nhỉ? Chắc chắn là cá voi xanh rồi, đúng không?” Nhưng chính bản thân anh cũng không dám khẳng định, cá voi xanh hình như không phải như vậy. Cái bóng đen ấy thoạt nhìn trông như một cỗ máy xay thịt khổng lồ, rõ ràng là loại nhe nanh múa vuốt dữ tợn vô cùng, chẳng hề có chút gì liên quan đến loài động vật hiền hòa kia cả.

Sean đưa tay quệt mồ hôi trên trán, lắc đầu một cách máy móc: “Không, không phải cá voi xanh đâu, có lẽ nhỏ hơn cá voi xanh một chút, nhưng... nhưng... chắc chắn cá voi xanh không phải đối thủ của

con quái ấy, cái bóng đen đó... bóng đen đó, nó... nó nhất định là quái vật đứng cuối cùng trong chuỗi thức ăn ở đây rồi, mọi người có nhìn thấy bóng cái đầu nó không? Cái đầu ấy trông như đầu cá sấu vậy, thế tức là, miệng nó... miệng nó dài bằng cả cái đầu đấy! Cái miệng như thế, có thể nuốt chửng bất cứ thứ gì! Chết tiệt thật, tôi chưa từng thấy loại quái vật thế này bao giờ!" Sean cảm thấy như mình sắp sụp đổ đến nơi, hy vọng cầu sinh vừa mới cháy bùng lên đã lại bị cái bóng đen đáng sợ kia đập tan tành. Anh ta vốn rất tự tin với kiến thức về sinh vật của mình, nhưng ở vùng biển xa lạ này, ở vùng biển không có tên trên bất cứ tấm bản đồ nào này, anh ta lại không hề biết một loài sinh vật nào cả, chẳng những vậy, loài

nào loài nấy đều to đến mức đáng sợ. Đây đúng là một thế giới hoang đường, nhất định là do ở trong bóng tối quá lâu, mọi người đều nảy sinh ảo giác. Đúng vậy, đó là ảo giác tập thể, trong y học cũng có một chứng bệnh như vậy.

"A!" Ba Tang đột nhiên kêu lên một tiếng kinh hãi, loạng choạng lùi lại một bước. Trác Mộc Cường Ba vội hỏi: "Sao vậy Ba Tang? Có phải anh nhớ ra gì đó không?"

Ba Tang lắc đầu nói: "Không, không phải, vừa nãy tôi nhìn thấy... cái bóng đen kia, dường như bị... bị thứ gì đó, nuốt chửng rồi!"

Trương Lập đứng ngớ người, đội trưởng Hồ Dương liền căng mắt ra nhìn, chỉ thấy

phía sau đuôi thuyền vẫn một mảng tối đen, nào có nhìn được gì. Nhạc Dương hỏi: “Anh Ba Tang, anh... anh không nhìn lầm đấy chứ? Anh đang nói tới cái bóng đen vừa bơi qua lúc nãy phải không? Nó mà cũng bị thứ gì đó nuốt chửng luôn à? Liệu có phải là nó bơi vào trong bóng tối, thế nên anh có cảm giác giống như...”

Ba Tang lạnh lùng nói: “Không, tôi không nhìn lầm, chắc chắn là bị thứ gì đó nuốt chửng rồi.”

Lòng bàn tay Trác Mộc Cường Ba bắt đầu vã mồ hôi. Nếu cả cái bóng đen khổng lồ ban nãy mà thứ đó cũng có thể nuốt chửng một hơi, vậy thì đám người trên con thuyền nhỏ này của bọn gã chẳng phải chẳng bõ nhét kẽ răng cho nó hay

sao. Nơi này chẳng những kỳ dị không thôi, xét ra nó được gọi là địa ngục cũng chẳng sai chút nào. Gã không ngừng tự hỏi bản thân, không ngừng suy nghĩ, nếu giáo sư Phương Tân ở đây, không biết ông sẽ làm như thế nào.

Đội trưởng Hồ Dương ngồi phịch xuống sàn thuyền, thở hổn hển nói: “Chẳng nhìn thấy còn tốt hơn.”

Trương Lập cũng nói: “Phải đấy, ở sâu trong chỗ tối tăm mù mịt kia chẳng thấy gì cả, ngược lại còn không sợ, đến chốn quái quỷ này...” Anh ngẩng đầu lên ngước nhìn về phía trước, vách đá hình cung tựa một cái miệng khổng lồ, ánh sáng chiếu qua môi trên rọi vào, thoạt nhìn sắp ra ngoài đến nơi rồi, nhưng có

đi thêm mấy tiếng nữa, e rằng con thuyền nhỏ của họ vẫn ở trong cái miệng đó mà thôi. Trương Lập thở dài: “Rốt cuộc chúng ta còn cách cửa ra bao xa nữa đây? Mà bên ngoài kia còn gì nữa chứ?”

Nhạc Dương nói: “Bên ngoài kia có gì à? Lại chẳng phải đám quái thú đó hay sao, tôi còn tưởng đã thoát khỏi bóng thần Chết rình rập rồi, hức hức... Thật tức cười, vất vả cực nhọc một hồi, rốt cuộc chúng ta vẫn còn đang nguy khốn, một con quái thú vu vơ cũng đủ nuốt chửng cả bọn rồi.”

Trương Lập tự an ủi bản thân, nói: “Không sợ, không sợ, ra tới bên ngoài, đến được Shangri-la là tốt rồi.”

Sean nói: “Ừm, nếu dưới biển toàn loài

vật khổng lồ thế này, vậy thì lên bờ, liệu có gì hơn được cơ chứ?”

Nhạc Dương đột nhiên sực nhớ ra gì đó, vội hỏi: “Cường Ba thiếu gia, anh... quyển... quyển kinh cổ ấy nói thế nào ấy nhỉ? Chính là quyển kinh trong nhà anh ấy...”

Trương Lập nhớ lại, lẩm nhẩm: “Bọn họ lênh đênh ngàn vạn năm trên dòng U Minh hà, dọc đường gặp rất nhiều quái thú ác ma, có trâu biết bay, có voi biết lặn, quái thú cao đến ba tầng lầu, da dày như bọc thép, muỗi to bằng con lợn, gián có thể ăn thịt người...”

Đường Mẫn xịu mặt ủ rũ: “Là thật đấy... thì ra trong đó đều là sự thật! Vậy xem ra, dù có lên được bờ, khắp nơi cũng

toàn là quái thú thôi! Thế... thế mà gọi là Shangri-la à...”

Trương Lập lẩm bẩm: “Cao ba tầng lầu, vậy thì cũng giống lũ quái thú dưới biển này rồi còn gì. Nhưng mà, rốt cuộc sẽ là bọn quái vật kiểu như thế nào nhỉ?” Nhạc Dương sực hiểu ra, vội chụp lấy tay Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Á! Cường Ba thiếu gia... lũ quái thú cao ba tầng lầu ấy, là khủng long bạo chúa đấy!”

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên hỏi: “Sao cậu lại nói vậy?”

Nhạc Dương liền nói: “Anh có nhớ bộ xương khủng long bạo chúa hóa thạch mọi người nhìn thấy trong địa cung Maya không? Tại sao người Maya lại đặt hóa thạch của khủng long bạo chúa trong

cung điện của Tử thần? Mà về sau khi chúng ta nghiên cứu về thần Viracocha của người Maya, cũng từng phát hiện bên cạnh tượng của ngài còn khắc rất nhiều sinh vật khổng lồ trông giống như con thằn lằn đứng, độ cao ước chừng bằng năm lần con người. Nếu nói tất cả những chuyện này có liên hệ với nhau, thì chúng ta có thể đặt ra giả thiết, vị sứ giả vượt ngàn dặm xa đến châu Mỹ để triển hiện thần tích ấy, đã mang đến một sự sùng bái totem khác. Ông ta từng nhìn thấy những con quái thú cao ba tầng lầu, đồng thời coi loài quái thú trông như con thằn lằn đứng ấy là hóa thân của sức mạnh."

Trương Lập bổ sung tiếp: "Vị sứ giả ấy đã giúp vua Maya xây dựng địa cung, vì

vậy đám người Maya đó mới đào hóa thạch của khủng long bạo chúa lên, thờ làm thần bảo vệ của địa cung thay cho hổ châu Mỹ! Nếu đúng vậy thì Shangri-la mà chúng ta sắp tới đây, chính là một công viên kỷ Jura thực sự đấy.” Gương mặt anh đã không còn vẻ sầu não u uất, ngược lại còn thoáng lộ ra vẻ hưng phấn thích thú.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Mặc xác là cái gì, tóm lại rằng người ta đã từng nói với chúng ta, đó là một lũ quái thú rất đáng sợ, cần phải bàn tính xem nên đối phó với bọn ấy như thế nào trước đã, với mấy khẩu súng quèn này, chỉ sợ chẳng có tác dụng gì mấy đâu.”

Sean cảnh giác nhìn một bóng đen khác

vừa lướt qua ở phía xa xa, mặt biển lại dấy lên một đợt sóng cuồn cuộn, rùng mình nói: “Nếu chúng ta sống được mà lên bờ thì hãy bàn tính đi.”

Trác Mộc Cường Ba đảo mắt một vòng nhìn những người trên thuyền. Hầu hết mọi người trong mắt đều thoáng hiện lên một vẻ bất an sâu thẳm. Gã đột nhiên nhớ tới lời cha mình đã nói: “Thứ con người thực sự sợ nhất, chính là những gì họ chưa từng biết đến.” Đúng vậy, chính vì bọn họ không biết phía trước sẽ xảy ra chuyện gì, nên mới thấy sợ hãi. Trong bóng tối đã như vậy, giờ gặp phải lũ quái thú này, cũng vẫn như vậy. Thứ bọn họ trông thấy đó, không giống khủng long cho lắm, nhưng lại không thể nói được là

thứ quái thú gì. Như Lữ Cánh Nam cũng từng dặn đi dặn lại bọn họ rằng, trong thế giới vị tri, tất cả mọi chuyện đều có khả năng xảy ra. Chính là sự mù mờ không biết này đã khiến cho nỗi sợ nảy mầm trong lòng thành viên trong đoàn. Phải rồi, máy tính, trong máy tính xách tay giáo sư Phương Tân đưa cho gã, chẳng phải đã cài đặt toàn bộ thư viện Britanica vào rồi hay sao, ít ra chắc cũng có thể tra tìm các tư liệu liên quan chứ.

Trác Mộc Cường Ba nghĩ tới đây, liền nói ngay: “Không cần lo lắng như vậy, không biết là cái gì, thì chúng ta tra cứu là sẽ biết ngay. Nhạc Dương, máy tính đâu.”

Nhạc Dương cũng nói: “Phải rồi! Nếu

quét vật mẫu vào máy tính, để nó đối chiếu hình ảnh, vậy là chúng ta có thể tìm được tài liệu tương ứng trong kho của thư viện Britanica rồi. Sao mà tôi không nghĩ ra được nhỉ, giáo sư Phương Tân đã dặn đi dặn lại chuyện này rồi cơ mà.”

Máy tính đã được lấy ra, lắp đặt xong xuôi, mọi thứ vẫn hoạt động hoàn toàn bình thường. Trước tiên bọn họ dùng ống kính cỡ nhỏ quét hình dáng của lũ cá quái dị kia vào máy tính, xử lý thành hình ảnh, sau đó sử dụng phần mềm đặc biệt do giáo sư Phương Tân cài đặt bắt đầu tìm kiếm. Sau khi nhập vào một số thông tin cần thiết, máy tính sẽ tiến hành tìm kiếm so sánh giữa hình ảnh quét được và kho hình ảnh của nó, các hình ảnh nào thỏa

mãn điều kiện sẽ được mở ra, nếu không tìm được, nó sẽ tự động thêm thứ này vào trong kho hồ sơ của mình.

Tốc độ xử lý của máy tính rất nhanh, tổng cộng tìm ra được một trăm ba mươi tám bức ảnh có những nét tương đồng. Sau đó chín người bọn Trác Mộc Cường Ba bắt đầu quây thành một vòng tròn, nhìn chằm chằm vào màn hình máy tính, dùng mắt thường để phân biệt. Rất nhiều loài cá có những đặc trưng rõ ràng là khác hẳn bị loại ngay lập tức. Đến ảnh thứ năm mươi bảy, Nhạc Dương kêu toáng lên trước tiên: “Chính là nó rồi!”

Quả nhiên, bức ảnh con cá trong máy tính và loài cá họ bắt được hết sức giống nhau, cũng hệt như một con mắt, không

có đuôi cũng không có vây, thân thể bèn bẹt, nhưng phần chú thích bên dưới lại khiến họ giật mình đánh thót, đây là hình ảnh phục nguyên dựa trên hóa thạch của một loài cá Trung Quốc sống ở cửa biển từ kỷ Cambrian cách đây 530 triệu năm, chỉ dài khoảng từ 1-1.5 centimet, hiện nay đã được các nhà khoa học công nhận là thủy tổ của các loài động vật có xương sống hiện đại.

Sean vò vò mái tóc bạc kêu toáng lên: “Oh, bull shit!”

Nhạc Dương run run: “Kỷ Cambrian? Năm trăm triệu năm trước? Còn sớm hơn cả khủng long nữa hả!”

Trương Lập thì lập bập không ngừng: “Không thể nào! Không thể nào! Lũ cá

chúng ta bắt được to hơn trong này nói nhiều. Tuyệt đối không thể nào như vậy được.”

Đội trưởng Hồ Dương lau lau khẩu súng trong tay, nói: “Xem ra, chúng ta lạc vào thế giới tiền sử mất rồi, hừ...”

Trong óc Ba Tang chợt lóe lên điều gì đó, câu nói ấy, chắc chắn là anh ta đã nghe ai nói rồi. “Xem ra, chúng ta lạc vào thế giới tiền sử mất rồi!” Ai nói vậy nhỉ?

Trác Mộc Cường Ba cũng không ngờ lại tra ra kết quả như thế, nhưng hình ảnh 3D trong máy tính và con cá hôm nay bắt được giống nhau đến chín mươi lăm phần trăm. Sự tồn tại của những sinh vật này đã vượt quá phạm vi có thể lý giải

của họ rồi. Lẽ nào ở vùng đất bí mật trong truyền thuyết này, lũ sinh vật tiền sử ấy vẫn được bảo tồn cho đến ngày nay? Xem ra, Shangri-la không chỉ là thiên đường của nhân loại, mà còn là thiên đường của tất thảy các loài sinh vật khác nữa. Ở vùng đất đầy rẫy những loài thú khổng lồ ấy, tỉ lệ sống sót của họ liệu được bao nhiêu phần trăm? Không, không thể sợ hãi được, ta không thể sợ hãi được, gã lắc mạnh đầu, thả lỏng cơ mặt đang căng cứng, nở một nụ cười.

Nhạc Dương để ý thấy nụ cười trên mặt Trác Mộc Cường Ba, liền hỏi: “Cường Ba thiếu gia, lẽ nào anh không sợ ư?”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười đáp: “Nếu chúng ta đã biết chúng là thứ gì,

vậy thì sao phải sợ nữa chứ? Đoạn đường đen tối nhất, khó khăn nhất chúng ta còn vượt qua được, còn chuyện gì đáng sợ hơn là trôi dạt lênh đênh giữa một vùng biển không có ánh sáng, không có phương hướng, cũng chẳng có thức ăn đây? Cần gì phải tự mình dọa mình làm gì chứ?”

Nhạc Dương nghe Cường Ba thiếu gia nói vậy, nghĩ lại thấy cũng phải, nỗi sợ trong lòng lập tức giảm đi một phần đáng kể.

Lúc này, chỉ nghe pháp sư Á La nói: “Nhìn kìa, chúng ta sắp ra đến nơi rồi!”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên, nếu nói vùng biển ngầm này và tầng nham thạch bên trên giống như một cái miệng

khổng lồ há lớn, vậy thì con thuyền nhỏ của họ đã từ trong sâu trong cổ họng đi ra đến đầu lưỡi. Lúc này nhìn qua môi trên của cái miệng khổng lồ ấy đã trông thấy bầu trời thuộc về Shangri-la rồi. Chỉ có điều... bên ngoài cái miệng khổng lồ này là một thế giới như thế nào đây?

Nham tầng màu đen trên đầu hướng dần lên phía trên, vạch một đường cong ra xa, đoạn cuối ở hai bên nối liền với biển. Còn ở đây, đỉnh vòm đá đen cách mặt biển cả mấy trăm mét, đi tiếp về phía trước, mặt phẳng nghiêng đột nhiên lớn hẳn, giống như bị lưỡi dao cắt lìa, vô số thực vật họ dây leo không rõ là loài gì mọc buông xuống bên mép mặt cắt, trông giống như lũ sứa vung vẩy xúc tu. Có lẽ

chúng rất dài, nhưng từ xa nhìn lại, chỉ có cảm giác như những sợi lông mi cong cong mà thôi. Nhìn qua tấm rèm do dây leo quây thành ấy, bên ngoài chính là bầu trời của Shangri-la, một nơi không thuộc về bất cứ ngóc ngách nào của thế giới này, mà chỉ thuộc về Shangri-la. Giống hệt như hình ảnh trong Hương Ba La Mật quang bảo giám. Lúc này họ mới biết, người xưa đã tả thực Shangri-la như thế nào. Đồng thời họ cũng hiểu, vầng mặt trời tựa như ánh đèn huỳnh quang ấy là như thế nào.

Bầu trời của Shangri-la, giống như một khe nứt!

Giống như một nét vạch trên nền trời khi ta ở trong hang sâu nhìn lên bầu không!

Nhưng lại khác ở chỗ, ngẩng đầu nhìn lên, không thấy bầu trời, mà chỉ có mây. Đây là một thế giới, không thấy mặt trời mọc ở phương Đông, cũng không thấy mặt trời lặn ở phương Tây, nhưng quanh năm đều được ánh dương tỏa chiếu.

Toàn bộ bầu trời của Shangri-la bị một tầng mây trắng che phủ, không thấy bầu trời xanh trong, cũng không thấy núi non, chỉ thấy một khe hẹp dài màu trắng toát, bên trong cuồn cuộn mây trắng. Những đám mây ấy cũng không phải thứ mây trắng thông thường, mà không ngừng biến đổi màu sắc, có chỗ như ráng chiều rực rỡ, có chỗ lại như cực quang. Những tia sáng chẳng biết từ đâu mà ra, giống như chớp lóe trong các tầng mây lúc mưa bão

vậy, nhưng uy lực thì lớn hơn tia chớp cả trăm ngàn lần. Cả một dải mây dài rực lên những tia sáng trắng chói, chói lòa cả một vùng Shangri-la, hình thành nên vầng dương giống như ánh đèn huỳnh quang mà Trương Lập từng nhận xét. Có lẽ, nói một cách chuẩn xác hơn thì bầu trời của Shangri-la giống như một con rắn khổng lồ quẫy động, toàn thân phát ra tia sáng bạc. Bên dưới con rắn bạc lại có thể trông thấy từng đóa từng đóa mây, màu sắc biến ảo theo sắc trời, lúc như ngọn lửa rực cháy, lúc lại lóe sắc lam của tia chớp, rồi thoắt cái đã chuyển thành màu xanh lục của cầu vồng, giống như vô vàn pháo hoa liên tục nở rộ giữa tầng mây, đóa này vừa trắng bạc lóa lên, đóa khác lại tim tím hồng hồng, đóa này vừa tắt đã

có đóa khác lập tức bùng lên rực rỡ. Đây chính là bầu trời của Shangri-la. Có thể nói, nó giống như một đại vũ đài được trang trí rực rỡ sáng ngời hơn. Trên nền ánh sáng trắng có vô số ánh sáng rực rỡ đủ màu chiếu tới - thực là một vẻ đẹp hoàn toàn khác với vẻ đẹp thông thường, là ân điển của tự nhiên vĩ đại, chỉ ai được chứng kiến mới có thể cảm nhận, chứ dùng bút mực thực khó hình dung cho hết. Những người trên thuyền đều ngẩng đầu lên nhìn trời, nhất thời ngây ngẩn, hoàn toàn quên hết mình đang ở đâu, quên cả những mối hiểm nguy đang rình rập xung quanh họ.

“Đó chỉ là do vô số mây mù che khuất cả bầu trời, ánh sáng từ bên ngoài chiếu vào

mây gây phản xạ chiết xạ, thế nên ở bên trong nhìn ra sẽ thấy những đám mây phát sáng.” Trương Lập nói.

“Đúng vậy, chúng ta biết.” Nhạc Dương và những người khác đáp.

“Trong tầng mây có vô số ion mang điện, va chạm nhau, nên mới có ánh chớp lóe lên. Năng lượng bùng phát cường độ khác nhau, nên màu sắc hiện ra cũng khác nhau.” Đội trưởng Hồ Dương nói.

“Đúng vậy, chúng tôi biết.” Đường Mẫn và những người khác đáp.

“Ở đây có không gian đủ lớn, nên đã hình thành một hệ thống khí quyển đặc hữu như một tầng mây mù. Bên dưới đó còn có các áng mây do hoàn cảnh xung quanh và khí hậu đặc biệt của Shangri-la nên

nhìn chúng có vẻ trắng hơn một chút.” Ba Tang nói.

“Đúng vậy, tất cả những điều này chúng tôi đều biết cả.” Nhạc Dương không nhịn được nói, “Nhưng có thể kết hợp một cách hoàn mỹ như vậy, ngoài tự nhiên vĩ đại ra, thử hỏi còn ai có thể làm được nữa đây?”

Trương Lập cũng không nén được, hướng về phía bên kia bờ biển hét lớn:

“Shangri-la! Chúng ta đã đến!”

“Shangri-la, chúng ta đã đến!” Bị cảm xúc của Trương Lập chi phối, cả bọn đều hướng về vùng mây khói huyền ảo ấy, đồng thanh hét vang.

Mặc dù phía trước vẫn là một vùng sương mờ mịt, mặc dù Shangri-la vẫn

còn lẩn khuất trong mây, nhưng tiếng hét ấy tựa hồ đã đánh thức cả lịch sử đang say ngủ. Cả bọn đứng ở mũi thuyền, ánh mắt nhìn xuyên qua tầng tầng mây vụ, ngước lên hứng gió biển, con thuyền đạp sóng tiến lên. Shangri-la, sau nghìn năm tịch mịch, sẽ lại một lần nữa đóng dấu chân con người!

Dường như Shangri-la cũng hồi đáp lại tiếng hét của bọn họ. Xa xa nổi lên những âm thanh ồn ã từ phía bóng tối sau lưng vẳng đến. Lúc này những người trên thuyền đều đã có kinh nghiệm, nên lập tức nhận ra đó là... âm thanh của nước triều! Cuối cùng, đợt thủy triều thứ mười lăm đã tới, chỉ có điều lần này, sóng lớn sẽ đem họ cuốn về phía Shangri-la, về

nơi thiêng liêng thần thánh nhất trong truyền thuyết. Tất cả mọi người đều trở về vị trí, buộc chặt dây an toàn, nín thở chờ đợi.

Sóng thủy triều nhanh chóng đẩy con thuyền hình rắn tiến về đích đến, nhưng phía trước là biển rộng mênh mang chứ không phải địa hình miệng loa kèn, sóng không còn cuồn cuộn hung hãn như lúc ở trong vùng tối tăm kia nữa, mà giống như đồi cát di động, đẩy con thuyền nhẹ nhàng lướt nhanh ra khỏi vùng bị vòm đá che khuất. Cuối cùng, con thuyền cũng như chú chim nhỏ thoát khỏi gông cùm, hoàn toàn rời khỏi vách đá khổng lồ phẳng như đao cắt phía trên. Bây giờ bọn họ mới thực sự nhìn rõ vùng biển đầy rẫy

những loài sinh vật thời tiền sử này: dưới nước, hoàn toàn là thiên đường của lũ sinh vật phù du, các loại cá nguyên thủy và sứa không rõ tên tụ tập từng đàn từng đàn trên mặt nước, thi thoảng lại có một bóng đen to lớn thình lình ở dưới nước sâu trồi lên, miệng tựa như cái thìa khổng lồ, xúc một xúc rồi lập tức bỏ đi, như thể sợ bị loài nào khác to hơn đuổi giết vậy.

Bọn họ trông thấy một con cá mập khổng lồ, rất giống cá mập trắng, nhưng hình dáng to gấp hai ba lần, đại khái dài khoảng mười mét, đang ăn một lũ cá nhỏ có cái đầu trông như mũ giáp, vì nấn ná tham lam đớp thêm một miếng nữa, liền bị tên thợ săn còn đáng sợ bội phần ở

phía sau cắn ngang lưng đứt làm đôi mảnh; tên thợ săn khổng lồ hình dáng giống cá voi lưng gù, nhưng lại sở hữu hai hàm răng sắc nhọn, chỉ ngậm nửa sau của con cá mập khổng lồ vội vã chạy khỏi hiện trường; sau lưng nó là một con quái vật đáng sợ khác, có bốn vây mái chèo, đầu trông như đầu cá sấu, dài đến ba chục mét đang đuổi theo; con vật giống cá voi lưng gù đang nuốt vội nuốt vàng nửa con cá mập, bị đuổi cuống quá, đột nhiên đổi hướng lao thẳng xuống đáy biển như một cái bóng khổng lồ chỉ thoáng hiện trong bóng tối đã biến mất không tăm tích, như thể bị một kẻ mai phục nào đó nuốt chửng rồi; con vật có cái đầu cá sấu dường như cũng dự cảm được nguy cơ, liền quay đầu bơi đi,

chẳng mấy chốc cũng biến mất ở vùng biển sâu. Trên mặt biển lại nhanh chóng tụ tập lại một đám sinh vật phù du và cá nhỏ, cùng với con thuyền của bọn Trác Mộc Cường Ba, dập dềnh theo sóng tiến về phía bờ biển bên kia.

Đây là thế giới nguyên thủy ngập tràn giết chóc và cướp đoạt, cảnh truy bắt và bỏ trốn diễn ra liên tục mọi lúc. Nhìn những loài cá và sinh vật biển không biết gọi tên thế nào kia, bọn họ cuối cùng đều vững tin rằng, đây chính là thời đại cổ sinh, thời gian nơi vùng đất này dường như đã dừng lại, tạo nên một thời không vĩnh hằng trong hoàn cảnh bị cách ly hoàn hảo. Ở nơi đây, dù là sinh vật cổ từ mấy trăm triệu năm trước, đều không hề

tiến hóa một chút nào.

Tiến vào Shangri-la

Trên mặt biển hơi nước dâng mờ mịt, tầm nhìn xa đại khái không vượt quá hai kilomet. Trong khu vực hình tròn có bán kính hai kilomet ấy, họ liên tiếp chứng kiến những cuộc chiến sinh tồn diễn ra, như từng bộ phim về thời tiền sử liên tục được chiếu lên màn hình, vô cùng sinh động và chân thực. Lữ Cánh Nam sực nhận ra một vấn đề, lên tiếng: “Con thuyền này của chúng ta ở đây không thể coi là lớn lắm, tại sao lại không bị tấn công nhỉ?”

Đội trưởng Hồ Dương bực dọc trả lời: “Hừ, hừ, phải đấy, chỉ cần một cú thôi, là cả bọn chúng ta toi hết rồi.”

Nhạc Dương nói: “Đợi chút đã, tôi nghĩ là mình có đầu mối rồi đây. Cường Ba thiếu gia, còn nhớ lúc chúng ta mới phát hiện ra con thuyền này không? Lúc ấy chúng ta có tranh luận một hồi, không biết vỏ ngoài con thuyền này làm bằng vật liệu gì. Chúng ta đã cho rằng đấy là vật chất nhân tạo dạng keo, ấy là bởi chúng ta cho rằng người xưa không thể tìm được sinh vật khổng lồ nào để lột da bọc cho cả một con thuyền dài mười mấy mét, nhưng giờ xem ra...”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ý cậu là, vỏ ngoài của con thuyền này...”

Nhạc Dương gật đầu: “Không sai, đây chính là trí tuệ của người Qua Ba hoặc giáo đồ của giáo phái bí mật ấy. Con

thuyền này được căng bằng da của một loại sinh vật nào đó, nguyên hẳn một tấm da. Sinh vật nào sở hữu một tấm da lớn như vậy, chắc hẳn lúc sống thể hình cũng hết sức vĩ đại. Trong tấm da chế tạo nên con thuyền, nhất định là có tín hiệu sinh học nào đó mà chúng ta không thể cảm ứng được. Chính tín hiệu này đã cảnh báo với các sinh vật khác ở đây rằng con thuyền của chúng ta rất nguy hiểm. Lũ cá nhỏ hẳn là muốn đến bên để được nương nhờ, bảo vệ. Con sứa khổng lồ rõ ràng không có mắt, hoặc cảm ứng sai sót gì đó, nên mới tùy tiện đến tìm thức ăn, còn những loài sinh vật khổng lồ khác, thảy đều không dám tiến lại thuyền của chúng ta quá gần. Cũng có nghĩa là, những người khác dẫu có tìm được lối vào qua

sông ngầm, thì cũng chỉ có con thuyền mà chúng ta đang ngồi đây mới có thể tiến đến gần Shangri-la được! Trí tuệ của cổ nhân thật đáng sợ, thật đáng sợ!”

Sean nói: “Không đúng, cậu quên con mực khổng lồ ở trong bóng tối rồi à? Nó còn quấn cả con thuyền của chúng ta lại còn gì. Chẳng lẽ nó cũng không có cảm ứng gì sao?”

Nhạc Dương biện bác: “Nhưng mà, anh Sean này, đừng quên rằng con mực ấy không hề tấn công thuyền của chúng ta, nó chỉ quấn lấy, nhè nhẹ, chầm chậm, như sợ làm kinh động hoặc làm hỏng con thuyền này vậy, đúng không nào?”

Sean gật gật đầu trầm tư: “Ý cậu là, con mực ấy vốn không hề có ý định tấn công

thuyền của chúng ta, mục đích của nó cũng giống như lũ cá nhỏ kia, chỉ muốn tìm sự bảo vệ thôi à?” Sean tức khắc thấy sống lưng lạnh toát. Đến cả con vật khổng lồ với những xúc tu dài hai ba chục mét cũng áp sát con thuyền này để được bảo vệ, từ đây có thể tưởng tượng, lúc còn sống, con vật đã bị lột da để chế thành con thuyền này lớn đến chừng nào.

Trương Lập nói: “Ừm, con thuyền này chắc chắn là mới được chế tạo về sau, vậy thì những người thời đó làm cách nào để tiến vào Shangri-la nhỉ? Bọn họ không thể sở hữu một con thuyền như vậy từ trước khi đến Shangri-la được?”

Nhạc Dương gật đầu: “Không sai, nhưng anh có còn nhớ bức bích họa trong Đảo

Huyền Không tự mà Cường Ba thiếu gia kể không? Thuyền người xưa sử dụng lớn hơn con thuyền này rất nhiều. Có thể họ đã tìm được một đường sông ngầm thích hợp sử dụng thuyền lớn, còn chỗ rộng nhất của con sông ngầm chúng ta đi qua cũng chỉ khoảng hai ba chục mét. Hơn nữa, người xưa đâu chỉ có một con thuyền lớn. Trên vùng biển này, nếu có đội thuyền lên đến cả ngàn con thuyền lớn, đương nhiên họ mới chính là chúa tể của hải dương rồi. Sinh vật trong giới tự nhiên có to lớn đến mấy, thì cũng sao bì được với máy móc của con người? Anh nhìn thấy những con tàu chở dầu tải trọng lên đến mấy chục nghìn tấn chưa? Trong tự nhiên làm gì có sinh vật nào to lớn được đến thế đâu cơ chứ?”

Lời của Nhạc Dương làm mọi người bất chợt miên man suy tưởng. Nghìn năm về trước, một đội thuyền vô địch gồm hàng ngàn con thuyền khổng lồ lênh đênh trên vùng biển nguyên thủy, tiến về thánh địa trong lòng họ... Cảnh tượng ấy mới thực hùng tráng xiết bao!

Chợt tiếng kêu của Đường Mẫn vang lên kéo mọi người đang đắm trong suy tư vụt quay về thực tại: “Shangri-la! Nhìn kìa! Đó chính là Shangri-la!”

Càng tiến về phía trước, hơi nước mờ mịt càng nhạt dần. Nơi xa xăm phía trước tựa như một bức tranh thủy mặc trong sương. Shangri-la trong truyền thuyết đang dần vén tấm màn sa mông lung lên, phô bày vẻ đẹp diễm lệ nhất

của mình trước mắt đám người đã bị giày vò suốt một chặng đường dài đến đây ấy. Những con sóng dập dìu đẩy Shangri-la phía xa xa lại gần đám người ôm hy vọng đã vượt qua bao khó khăn đó. Shangri-la tựa nàng thiếu nữ trong đêm đầu, buông rơi dần từng lớp áo mỏng như cánh ve, thẹn thùng để lộ thân thể đẹp mê hồn, khiến lòng người không khỏi bừng bừng dậy sóng. Thứ đầu tiên hiện lên trong quầng sương là những bóng cây màu xanh xám. Không, nên nói là bóng rừng mới đúng. Nhìn từ xa, vạt rừng màu xanh mực bất chợt lơ lửng hiện ra, rậm rạp um tùm, như một tấm thảm ma quái trải giữa không trung, và tận cùng thì biến mất nơi đường chân trời. Những người trên

thuyền đều hiểu rõ, nhìn từ xa, ba tầng bình đài chỉ có phần đầu chìa ra ngoài trông thấy được, nên cảnh đẹp mới như thể có đình đài lầu các lớp lớp mọc giữa không trung vậy. Đến gần hơn nữa, trong rừng cây lại thấp thoáng thứ khác, những bóng nước lấp lóa, thì ra là thác nước khổng lồ. Nhưng cảnh tượng thực sự "nước bay thẳng xuống ba nghìn thước, tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây1" ấy, sợ rằng cả Thi tiên Lý Bạch cũng chưa chắc đã được tận mắt thấy. Chỉ ba tầng bình đài ở đây mới có độ chênh trên hai nghìn mét theo chiều thẳng đứng như thế, dù cách xa nghìn dặm, cảnh tượng nom vẫn rõ ràng. Ngoài nơi này ra, ở bất cứ nơi nào, bất cứ ngóc ngách nào trên trái đất này, cũng không thể thấy được thác

nước nào khác như vậy. Từ xa nhìn lại, như có muôn vàn sợi tóc mây mượt mà buông xuống bờ vai mịn màng trắng muốt của nàng thiếu nữ, có sợi buông chùng xuống mặt biển, khiến người ta có cảm giác như thấy những dải lụa từ trời cao buông xuống, có thể cứ nương theo đó mà leo lên, còn lại hầu hết đã tan biến không tăm tích giữa tầng không. Cuồng phong vừa nổi lên, những sợi tóc mong manh đó bay tung, thác nước lúc này thực chẳng khác nào con rồng múa lượn trên chín tầng trời cao, cuồn cuộn giữa biển mây.

Đến gần hơn nữa, thác nước bỗng trở nên mông lung, cuồn cuộn tung bay, tỏa sáng lấp lánh đón cơn gió lành, vô vàn giọt

nước lóng lánh tựa như cát bạc từ kẽ ngón tay tiên nữ mờ mịt rơi xuống. Nước từ bình đài ba bậc tuôn thẳng xuống, đúng như cổ nhân đã nói: “Thượng cấp như phiêu vân đà luyện, trung cấp như toái thạch thôi băng, hạ cấp như ngọc long tẩu đàm2.” Rừng cây cũng nhạt dần màu xanh mực, hiện lên sắc biếc như màu ngọc phỉ thúy, cảnh tượng vô cùng thơ mộng.

Tầng sương mù mờ mịt dày đặc trong khoảnh khắc bị xuyên thủng, ánh sáng hiện ra. Không còn hơi nước ngăn trở, chỉ thấy nước ở trong núi, núi soi bóng dưới biển, biển xanh cát bạc, trời nước liền nhau, mây lững lờ trôi dưới biển, cá bay trên trời cao, không sao còn phân

biệt nổi đâu là trời, đâu là núi, đâu là nước nữa, thật đúng là như đặt chân vào thời đại cổ sinh, người đi giữa mây và nước.

Cảnh tượng khiến người ta nghẹt thở, không cần đến đôi mắt để quan sát nữa, mà chỉ hít cơn gió biển trong lành mát rượi, lắng nghe tiếng sóng tựa như tiếng đàn, thân thể và tâm hồn đã thư thái khoan thai, từng milimet da thịt đều như được bàn tay mềm mại của người tình vuốt ve nhè nhẹ, từng lỗ chân lông đều căng lên hít đầy không khí, như muốn hòa làm một với thế giới này. Đó là lời kêu gọi của Shangri-la, là nỗi nhớ nhung đã nung nấu quá lâu, họ thực sự khao khát được lắp cho con thuyền này thêm đôi

cánh, đón gió bay thẳng đến bến bờ thần thánh bên kia, như chim én về rừng, bay vào thiên đường trong lòng họ. Tất cả mọi người đều không sao ghìm nổi cảm xúc dâng trào lên trong lòng, mặc cho mục đích riêng là gì, khi tận mắt trông thấy Shangri-la, họ đều đã bỏ lại tất thảy những ý niệm thế tục tầm thường, chỉ cầu mong được đến gần thêm chút nữa, gần thêm nữa... Duy chỉ có Ba Tang, đôi mắt lạnh lùng hờ hững nhìn chằm chằm vào chốn xa xăm mờ mịt, trong lòng thầm cười nhạo: "Phì, một thế giới đầy rẫy quái thú hoành hành, địa ngục chẳng qua cũng chỉ có thế mà thôi."

Chẳng bao lâu sau, Nhạc Dương bắt đầu thấy buồn bực khó chịu, bởi vì giữa chốn

mây xanh núi biếc ấy, mãi vẫn chưa thấy những tòa kiến trúc hùng vĩ vẽ trong Hương Ba La mật quang bảo giám, mà chỉ có một màu xanh trải dài ngút ngát. Nhạc Dương lấy làm nghi hoặc thầm nhủ: "Đây rốt cuộc có phải Shangri-la không nhỉ? Liệu có khi nào chúng ta đã trôi dạt đến một nơi kỳ quái khác rồi không?"

"Có thể ở chỗ này không đúng góc độ." Anh chàng thầm tự an ủi mình như thế.

Lần này sóng thủy triều đưa con thuyền nhỏ đi một mạch đến cách bờ chưa đầy mười dặm rồi mới rút xuống, con thuyền tiếp tục thuận đà tiến lên. Chỉ có điều, những người trông thấy vùng xanh ngút ngàn ấy đã không sao nén nổi kích động trong lòng, không cần phát hiệu lệnh, ai

nấy lần lượt cầm mái chèo lên, trong thuyền ngoài thuyền đồng loạt vang lên tiếng quạt nước ì oạp.

Vùng nước gần bờ khác hẳn vùng biển sâu, nước trong suốt phản chiếu rõ nét từng vệt mây trên cao, cũng có thể trông thấy bãi cát dưới đáy biển và cả một thế giới rực rỡ khác. Rặng san hô rực rỡ sắc màu như những tòa pháo đài, sứa ngũ sắc và các loài cá bơi lội tung tăng trong các pháo đài ấy, còn có cả những sinh vật chưa từng thấy bao giờ lộ ra bộ mặt nanh ác, chằm chằm rình rập cư dân sống trong pháo đài và những kẻ đang chạy trốn tìm nơi ẩn nấp. Dưới lớp cát là nơi náu thân của sâu ba lá. Loài động vật vỏ cứng mọc xương bên ngoài ấy nhất định

là chẳng ngon lành gì, nên có thể bơi lội tung tăng khắp nơi trong làn nước, cơ hồ không chút lo lắng về an nguy của bản thân. Chỉ thi thoảng, nền cát đột nhiên cuốn lên một làn khói mù, vài vật thể to tướng được ngụy trang rất khéo bất ngờ từ phía dưới nhao lên. Bọn chúng có đôi càng lớn rất khỏe, vỏ thân sâu ba lá không hứng chịu nổi dù chỉ một đòn. Bọn Trác Mộc Cường Ba còn trông thấy hải sâm cụ3 dài ba bốn chục mét, to như cánh tay người, cua cụ riêng cái mai đã rộng đến hai mét, nếu tính cả đôi càng thì cơ thể phải dài đến hơn sáu mét, và cả tôm cụ... Dĩ nhiên, chúng đều là thức ăn của một loài động vật giáp xác khổng lồ khác nào đó. Về sau tra lại, loài sinh vật cổ ấy tên là sam bay, là tổ tiên của sam

hiện đại.
Nhiều lúc hải sâm cụ bị san hô cụ đuổi ra khỏi pháo đài, trở thành món ngon cho các loài động vật khác, còn bọn cầu gai cụ thì xem ra từ thời viễn cổ đã bắt đầu ra tay với lũ san hô cụ rồi. Ngoài ra còn có những thứ kỳ hình quái dạng như con bút đá, luy biển, bách hợp biển nữa, ngay lập tức bọn họ không cách gì đoán ra được chúng là cụ kỵ của loài gì, về sau phải tra lại tư liệu mới biết được. Nhưng tuyệt đại đa số các sinh vật này, ngay cả trong tư liệu cũng chẳng có gì. Chẳng hạn như một con nhện biển khổng lồ... áng chừng là cụ kỵ của loài nhện, có sáu cái chân khẳng khiu dài hơn ba mét, có thể dệt lưới dưới mặt nước. Để duy trì hô

hấp, không biết lũ nhện này dùng cách gì mà bọc được một khối không khí dưới nước, làm thành một cái túi hơi để nằm bên trong, rồi quăng tấm lưới vừa dệt ra như ngư phủ đánh cá, bản thân chỉ việc ở trong túi khí đợi con mồi sa bẫy. Họ còn trông thấy rất nhiều loại thực vật họ thủy tảo, hình dạng quái đản lạ kỳ, có thứ giống con hải sâm khổng lồ, cũng có thứ trông như con cầu gai, chẳng rõ là lũ sinh vật biển ký sinh trên đám thực vật ấy, hay đó chính là động vật nữa.

Đến gần hơn nữa, bờ biển đã ở ngay trước mắt, bãi cát màu bạc trải miên man, sau bãi cát là vùng đất bazan đỏ rực như lửa. Vào sâu hơn nữa, ban đầu hiện lên những cây đại thụ khổng lồ mọc

lưa thưa, cuối cùng thì dày đặc dần lẫn vào nhau thành một biển xanh mênh mông. Lam sáng, trắng bạc, đỏ lửa, lục biếc, tựa như có cây bút trong tay người họa sĩ vẽ tranh sơn dầu đã tô các sắc màu lên khung cảnh bên dưới bầu trời Shangri-la, như thể những làn sóng biển không dừng lại mà vẫn tiếp tục tràn lên bãi cát dài để hóa thành dải màu sắc dập dờn lan tỏa. Mặt biển biêng biếc, bờ cát trắng gợi nhắc cho người ta mùa xuân ở Hawaii, vô số vỏ sò và những sinh vật biển thuộc họ giáp xác trông như lũ rùa theo sóng tập đi tập lại cách lên bờ. Nhìn bước chân chập chững loạng choạng, thấy rõ ràng là chúng vẫn còn ở giai đoạn bắt đầu. Nơi đây là vùng đất đã bị lịch sử lãng quên.

“Ha ha! Chúng ta tới rồi! Ha ha!” Mấy người bọn Trương Lập, Nhạc Dương, Sean đều cười lớn, nhảy cẫng lên ở phía đầu thuyền. Họ đã tới rồi, họ vẫn còn sống, họ phải gào thét lên với bầu trời, để cả Shangri-la này nghe thấy tiếng hô hoán hạnh phúc của họ.

Mực nước sâu chưa đến hai mét, Trương Lập nôn nóng không thể chờ đợi được thêm nữa, chỉ nhăm nhăm chực nhảy xuống nước, cảm nhận xem biển ở Shangri-la thế nào, nhưng đều bị đội trưởng Hồ Dương kéo tay ngăn lại, hỏi: “Cậu có còn muốn đi xa hơn nữa không đấy? Không sợ bị ăn thịt à?”

Trương Lập giật bắn mình, giờ mới sực nhớ ra nơi đây không chỉ là vùng sơn

thanh thủy tú như những gì họ đang thấy, mà đồng thời cũng là chốn hiểm nguy bốn bề đầy rẫy những điều đáng sợ rình rập. Đến khi thuyền mắc cạn trên bãi cát, không thể tiến lên được nữa, mọi người mới ngừng tay khua mái chèo, anh nhìn tôi, tôi lại nhìn anh, không xác định được có nên lập tức nhảy xuống thuyền không. Cuối cùng tất cả đổ dồn ánh mắt về phía Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba nhìn bãi cát bằng phẳng phía mũi thuyền, chỉ thấy có một số động vật giáp xác cỡ nhỏ, xa xa rải rác rất nhiều đồi cát hình mảnh trăng lưỡi liềm, xa hơn nữa thì bắt đầu có thực vật sinh trưởng, sâu hơn nữa vào trong có thể thấy những mảnh lụa bạc từ trên trời cao buông xuống... Đây chính là Shangri-la, chính

là nơi họ đắm say hướng về.

“Đã đến đây rồi, chứng tỏ các vị thần minh ở Shangri-la đã đồng ý cho chúng ta lên bờ. Tuy phía trước vẫn còn khảo nghiệm, thế nhưng, bước đầu tiên này, thế nào thì cũng phải dấn tới đi chứ! Lấy ba lô của mọi người đi, chúng ta tiến lên!” Nói đoạn, gã vươn tay xách ba lô của mình lên, nhảy xuống thuyền trước tiên. Hai chân giẫm lên mặt cát mềm mịn, tất thảy đều hết sức chân thực, không phải giấc mơ.

Sean, Trương Lập, Nhạc Dương đều lần lượt nhảy xuống theo, cuồng chân chạy như điên trên bãi cát, tung tăng nhảy cẫng lên. Lữ Cánh Nam hỏi họ đang làm gì. Trương Lập cười lớn đáp: “Chúng tôi

đang khảo sát xem ở đây có nguy hiểm gì không, đúng không mọi người?”

Nhạc Dương đứng thẳng hai chân trên bãi cát, làm bộ hết sức nghiêm túc sải chân bước một bước dài, sau đó cầm súng ngang trước ngực, đứng nghiêm như một anh lính nghi trượng, hùng hồn hô vang: “Tôi, Nhạc Dương, bước đi một bước nhỏ, nhưng, đây là một bước lớn của toàn nhân loại!” Anh chàng còn chưa dứt lời, Trương Lập đã nhảy chồm tới đè cả người lên lưng, hai người cùng xoay mòng mòng, rồi ngã lăn ra đất.

Trác Mộc Cường Ba bế Đường Mẫn xuống thuyền, đảo mắt nhìn những người đồng hành bên cạnh, lúc xuất phát là mười tám con người khỏe mạnh dồi dào

tinh lực, lúc này chỉ còn lại chín người hành động được. Ai nấy gầy guộc tong teo, tựa như mới chạy khỏi nạn đói ở Phi châu đến, đàn ông thì râu ria xồm xoàm, đầu tóc bù xù như tổ chim; còn phụ nữ, dung nhan tiều tụy, tóc tai rối bời xơ xác, trên người tỏa ra một thứ mùi mà chính bản thân họ còn không chịu đựng nổi. Nghe lời tuyên bố chính thức ấy của Nhạc Dương, Trác Mộc Cường Ba chợt thấy chua xót trong lòng, lần mạo hiểm này của bọn họ sẽ vĩnh viễn không bao giờ có người ghi chép lại, vô số lần ác đấu với Tử thần trong bóng đêm cũng chỉ có thể tồn lưu trong ký ức của mấy người ở đây. Những người cũng ôm đầy khát khao hướng về Shangri-la đã bỏ mạng trong bóng tối mịt mùng ấy, tên tuổi họ

lại càng không được ghi trong lịch sử, nhưng sẽ khắc sâu vào tâm khảm của những người còn đang sống.

Trác Mộc Cường Ba nói với Đường Mẫn, mình phải đến chỗ đồi cát quan sát địa hình. Mẫn Mẫn gật đầu, nhưng lại ngước nhìn vào trong thuyền, ý muốn nói vẫn còn hai người đồng hành đang say ngủ, đã đến lúc phải đánh thức họ dậy rồi. Thấy Mẫn Mẫn đã trưởng thành hơn trước, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy được an ủi bội phần. Nếu là trước đây, chắc chắn mười mươi là cô sẽ cuống quýt nhảy bổ lên lưng gã, nằng nặc đòi theo đến chỗ đồi cát rồi.

Trác Mộc Cường Ba đứng lên đồi cát gần bọn họ nhất, dõi mắt nhìn phía xa,

không phát hiện ra sinh vật khổng lồ nào, xem ra tạm thời họ đã an toàn cập bờ. Gã ngoảnh đầu lại, liền nhìn thấy các thành viên trong đội của mình.

Trác Mộc Cường Ba thấy Mẫn Mẫn đang khó nhọc kéo chiếc ba lô to tướng bước đi trên bãi cát; Sean và đội trưởng Hồ Dương đang giúp khiêng Triệu Trang Sinh và Vương Hựu xuống thuyền; Trương Lập và Nhạc Dương phát tiết xong, cũng đến giúp một tay neo buộc con thuyền chặt lại... họ còn phải kéo nó lên bờ nữa, trước mắt không ai có thể nói trước được họ có còn phải ngồi trên con thuyền này trở về thế giới văn minh nữa không. Ba Tang đứng phía đằng xa, tay xách theo ba chiếc ba lô, có vẻ như anh

ta đang nhớ lại, có điều nhìn nét mặt ấy, dường như cũng không có bao nhiêu ký ức được khơi gợi lên thì phải. Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đang điều chỉnh máy móc. Pháp sư cứ lắc đầu lia lịa, sau đó lại gọi Trương Lập tới. Nhìn những thành viên trong đội của mình, muôn vàn cảm xúc khác nhau trào dâng trong tâm thức Trác Mộc Cường Ba. Những con người này, vừa mới cùng mình trải qua một cuộc hành trình vốn không thể nào hoàn thành được, trong những giờ khắc tuyệt vọng nhất giữa bóng tối mịt mùng, chính nhờ mọi người cổ vũ lẫn nhau, mới có thể kiên trì đến phút cuối cùng này đây.

Rất có thể hành trình họ vừa trải qua là chuyến đi thuyền gian nan nhất trong lịch

sử nhân loại, bảy nhà thám hiểm ưu tú nhất đã vĩnh viễn biến mất trong bóng đêm. Những người còn lại, đã dựa vào sức mạnh ý chí như thế nào để kiên trì đến tận bây giờ? Niềm tin của họ lớn lao biết nhường nào! Không có bọn họ, thì không thể có thời khắc này. Điều làm Trác Mộc Cường Ba cảm động nhất là, mặc cho gặp phải hoàn cảnh khốn cùng tới đâu, mặc cho phải đối diện hiểm nguy nhường nào, dẫu rằng cái chết đang ập đến gần, song không một người nào mở miệng nói muốn trở về hết cả.

Những âm thanh rất nhỏ như tiếng vỏ sò bị giẫm nát làm Trác Mộc Cường Ba cảnh giác. Gã không nhấc chân lên khỏi mặt đất, hơi dùng sức nhấn xuống, chỉ

thấy gò cát dưới chân có dấu hiệu muốn lỏng ra; quan sát phía xa hơn, cả mười mấy gò cát hình mảnh trăng khuyết trên bãi cát này giống hệt như nhau, chỉ khác có mỗi kích cỡ lớn nhỏ, xem ra không khỏi quá quy luật rồi. Trác Mộc Cường Ba vội nhảy xuống khỏi gò cát, chạy ra phía thuyền. Nhạc Dương đang buộc dây thừng ngước lên hỏi: “Cường Ba thiếu gia, có chuyện gì à?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Những gò cát bên kia quá ngay ngắn, hình như là tổ của loài sinh vật nào đó, tuy chúng còn chưa có động tĩnh gì, song tôi không dám chắc rằng chúng sẽ không tấn công. Nhanh lên một chút, có thể chúng ta phải rời xa nơi này đấy. Tôi đi xem Mẫn Mẫn thế nào

đã, cô ấy đang gọi.”

Lữ Cánh Nam thấy Trác Mộc Cường Ba bước đến, liền nói với gã: “Nơi đây vẫn bị một loại điện từ hoặc thứ gì đó che chắn, kim chỉ nam và la bàn đều không thể chỉ đúng hướng, cũng không liên lạc được với thế giới bên ngoài.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vẫn không thể liên lạc được với bên ngoài à?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Nhưng giữa chúng ta với nhau thì có thể thông tin được.”

Trương Lập chỉ lên đỉnh đầu nói: “Các dải đá xung quanh và đỉnh núi trên đầu đều có từ trường mạnh, gần như hình thành nên một cái lồng chụp xuống, sóng điện nào cũng không thể xuyên qua được, vì vậy chúng ta không thể liên lạc với

bên ngoài, từ bên ngoài cũng không thể nào phát hiện ra nơi đây.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Các máy móc khác thì sao? Có hoạt động bình thường không?”

Lữ Cánh Nam nói: “Trước mắt thì chưa có vấn đề gì, đang thu thập và sắp xếp các loại số liệu. Phải rồi, anh biết không, hàm lượng oxy trong không khí ở đây đạt đến ba mươi bảy phần trăm, gần gấp đôi so với không khí mà chúng ta trước vẫn hít thở đấy.”

Nhạc Dương nói: “Chẳng trách tôi lại cảm thấy không khí ở đây đặc biệt trong lành, sức lực dường như cũng đột nhiên tăng lên gấp bội.” Nói đoạn, anh chàng lại hít mạnh vào hai hơi nữa.

Sean nói: “Đây có lẽ là một nhân tố khiến sinh vật ở đây to lớn như vậy.”

Đường Mẫn ở cạnh đó chợt lên tiếng: “Hai người bọn họ... dường như... dường như không ổn lắm.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sao rồi?”

Đường Mẫn lắc lắc đầu: “Không biết, họ ngủ rất say, vẫn ở trong trạng thái ngủ sâu, không tài nào gọi dậy được.”

Trương Lập nói: “Cô Mẫn Mẫn có dùng thuốc quá liều không?”

Đường Mẫn nói: “Tôi phải giảm bớt liều đi đấy, vì dược phẩm căn bản không đủ để duy trì trạng thái ngủ đông lâu như thế.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tạm thời gác chuyện đó lại đã, chuẩn bị cáng, chúng ta

phải rời khỏi chỗ này, trong cát hình như có thứ gì đó. Hai người bọn họ...” Trác Mộc Cường Ba chạm tay vào động mạch cổ của Triệu Trang Sinh, cảm giác vẫn đập mạnh, bèn nói tiếp: “Có lẽ nghỉ ngơi thêm một chút sẽ thuyên giảm thôi.”

Trác Mộc Cường Ba quay sang nhìn Ba Tang đang quan sát bình đài trên đỉnh núi phía xa xa, hỏi: “Ba Tang, anh nhớ ra gì chưa?”

Ba Tang vuốt vuốt hàm râu quai nón xơ xác, nhưng giờ đã rất dài, lắc đầu nói: “Nếu là chỗ đó...”

Nhìn theo ánh mắt của Ba Tang, tầng bình đài thứ ba của Shangri-la hoàn toàn bị che phủ trong mây mờ đã hòa lẫn vào bầu trời tỏa sáng. Nếu bọn Ba Tang hồi

đó ở trên tầng thứ ba ấy, thì vốn không thể nào thấy gì ở bên dưới, hơn nữa bình đài chẳng qua chỉ là một cách gọi tượng trưng, có lẽ đó là địa hình bậc thang rộng đến ba bốn chục cây số, cho dù đi trên đất bằng cũng phải mất một hai ngày, càng huống hồ đó là rừng nguyên sinh bốn bề hiểm nguy rình rập. Nếu bọn Ba Tang thực sự đã đến tầng bình đài thứ ba, sợ rằng cũng chưa đến được chỗ rìa mép mà nhìn xuống.

Phía bên kia, dây thừng đã được buộc chắc, hai chiếc cáng đơn giản cũng được làm xong, Trương Lập thu dọn thiết bị điện tử, cùng khiêng Vương Hựu với Lữ Cánh Nam. Nhạc Dương và Đường Mẫn khiêng Triệu Trang Sinh. Những người

khác quấn dây thừng quanh người làm trạo phu kéo thuyền; họ phải kéo con thuyền hình rắn này lên bờ, cất giữ xong xuôi trước. Con thuyền không chỉ kiên cố chắc bền, mà còn rất nhẹ, cả con thuyền lớn vậy mà áng chừng chỉ chưa đầy trăm cân. Trác Mộc Cường Ba kéo một cái, liền bảo ngay đội trưởng Hồ Dương và Ba Tang ra thay Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn. Cả bọn tiến sâu vào phía trong bãi cát.

* * *

Chú thích:

1. Phi lưu trực hạ tam thiên xích, nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên. (Vọng Lư sơn bộc bố, Lý Bạch)

2. Tầng trên như mây bay lững lờ, tầng

giữa như vỡ đá nát băng, tầng dưới tựa rồng ngọc về đầm.

3. Cách đặt tên của Nhạc Dương. Hễ thấy giống con vật nào thì liền gọi là cụ kỵ của con vật đó.

Quân đoàn trên cát

Mới đi được mấy bước, Nhạc Dương đi đầu tiên đột nhiên kêu toáng lên: “Gượm đã, mọi người chớ động đậy!”

Thấy bộ dạng căng thẳng của Nhạc Dương, Trương Lập trêu chọc: “Sao hả? Giẫm phải mìn à?”

Nhạc Dương nghiêm túc nói: “Cường Ba thiếu gia, anh vừa nói, những gò cát kia là tổ do loài sinh vật nào đó xây lên, vì vậy chúng ta nên cố gắng hết sức tránh xa chúng ra, phải vậy không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, sao hả? Có vấn đề gì?”

Nhạc Dương nói: “Không, giờ tôi mới phát giác ra, tổ của chúng sợ rằng không chỉ là những gò cát hình mảnh trăng lưỡi liềm ấy, mà là... cả bãi cát này cơ! Mọi người xem đi, kia kìa!”

Nhìn theo hướng ngón tay Nhạc Dương chỉ, quả nhiên, trên bãi cát phẳng lì bỗng xuất hiện vô số gò cát nhỏ mắt thường khó mà nhận biết được. Những gò cát nhỏ ấy rõ ràng là đang chuyển động, lướt qua nơi nào, cát nơi ấy liền lún cả xuống, để lại những rãnh cát dài. Hiển nhiên là có sinh vật gì đó đang đào bên dưới lớp cát tiến lên.

Trương Lập căng thẳng thốt lên: “Ủa, là

gì vậy?”

Sean nói: “Không cần hoảng hốt, nếu là sinh vật ăn thịt thì chắc là sẽ từ từ vây kín lại, nhưng chúng không hề làm vậy, mà chỉ di chuyển không mục tiêu bên dưới lớp cát, tôi đoán có lẽ là một loài sinh vật nguyên sinh tiến hóa chưa cao lắm, không khéo cả cái miệng cơ bản cũng chưa tiến hóa ra nữa kìa, chúng ta không cần để ý đến chúng làm gì.”

Nghe Sean nói, Trác Mộc Cường Ba bèn thử giẫm chân lên mấy chỗ loài động vật dưới cát kia tụ tập tương đối nhiều, quả nhiên không bị tấn công. Bấy giờ cả bọn mới yên tâm kéo thuyền đến cuối bãi cát. Bãi cát rộng chừng năm trăm mét, một đầu là bãi đá tảng bị sóng biển triền

miên xối vào nom như những tảng thịt bị vuốt thú xé toang, tầng nham thạch rắn màu đỏ nâu lộ cả ra ngoài. Đến được chỗ nham thạch đỏ này cũng tạm coi như đã an toàn. Đây dường như một vùng đệm thiên nhiên, tầm nhìn rộng mở, bên dưới nham thạch kiên cố không thể có loài sinh vật nào di chuyển với tốc độ cao được, chỗ này cũng cách rừng rậm đến mấy dặm nữa, nếu có sinh vật ăn thịt nào xông ra, cũng có thể dễ dàng phát hiện.

Mấy người bọn Trương Lập khiêng Vương Hựu và Triệu Trang Sinh lên đặt trên vùng nham thạch đỏ, hai người ở lại chăm sóc, mấy người quay về giúp kéo thuyền. Sean lẩm bẩm: “Hy vọng con thuyền này được làm bằng da của một

loài lưỡng thê.”

Đội trưởng Hồ Dương lấy làm kỳ quái nói: “Anh nói gì thế?”

Nhạc Dương lặp lại một lượt, Trương Lập lập tức vỗ tay nói: “Tôi hiểu rồi, nếu là sinh vật biển, khi lên bờ, ắt sẽ bị tấn công ngay.”

Đội trưởng Hồ Dương lại thắc mắc: “Giải thích thế nào?”

Sean bèn nói: “Nếu thuyền của chúng ta chế tạo bằng da thuộc của một sinh vật biển, dẫu có là bá chủ của vùng biển này chăng nữa, thì cũng có lúc nó chết già hay trọng thương gì đó. Một khi đã bị sóng đánh lên mắc cạn ở đây, cũng chỉ còn đường chờ chết. Lúc ấy, thân thể khổng lồ của nó sẽ trở thành bữa ngon

cho lũ động vật ăn thịt lưỡng thê và trên cạn.”

Lữ Cánh Nam gật đầu nói: “Lo lắng của Sean không phải là không có lý. Nếu nó không phải là động vật lưỡng thê, chúng ta kéo con thuyền này lên bờ đúng là không được an toàn lắm. Có điều, những cổ nhân ấy có trí tuệ như vậy, lúc chế tạo thuyền chắc là đã nghĩ đến điểm này rồi chứ nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba tổng kết lại: “Nói cách khác, lúc chúng ta ngồi thuyền lênh đênh trên biển thì an toàn, nhưng khi con thuyền này rời khỏi mặt biển hoặc chúng ta rời khỏi con thuyền, an toàn sẽ không được đảm bảo nữa. Ý của anh Sean có phải vậy không?”

Sean gật đầu: “Ừm, tóm lại là cẩn thận một chút thì hơn.”

Trong gió chợt vẳng lên tiếng lào xào lạo xạo, mấy người kéo thuyền đang bị lời nhắc nhở của Nhạc Dương làm cho căng thẳng hồi hộp quay ngoắt đầu lại. Chỉ thấy bãi cát vẫn thanh bình như thế, gió nhẹ cuốn lên những đợt sóng cát lăn tăn, bình lặng đến độ có chút gì đó bất thường. Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhạc Dương, cậu sang bên trái kiểm tra, xem bên dưới bãi cát có thứ gì chui ra không. Ai kiểm tra bên phải?”

Trương Lập liền xung phong: “Tôi đi...”

Những người khác lại kéo thuyền đi thêm mấy chục mét nữa. Nhạc Dương nói: “Không có phát hiện gì cả, Cường Ba

thiếu gia.”

Trương Lập đứng trên một gò cát hình tam giác khác, vung vẩy hai tay nói: “Tôi cũng không có phát hiện gì, Cường Ba thiếu gia.”

Trác Mộc Cường Ba tự giễu nói: “Được rồi, cả một người to đùng như tôi đây, vậy mà bọn họ đều không phát hiện ra.”

Mẫn Mẫn nghe vậy thì bật cười khúc khích. Đúng lúc đó, Nhạc Dương bỗng kinh hãi kêu lên: “Cẩn thận đấy! Trương Lập!”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu sang nhìn, chỉ thấy trên gò cát Trương Lập đang đứng, từ phía sau lưng anh chàng không biết từ lúc nào đã vươn ra mấy sợi xúc tu, uốn éo vươn lên trời như lũ rắn.

Trương Lập vẫn hoàn toàn không hay biết, còn vẫy tay gọi Nhạc Dương: “Tôi ở đây!”

“Vù!” một tiếng, sợi xúc tu to như cánh tay trẻ sơ sinh đột ngột quật tới. Trương Lập tức thì bị cuốn lên, rồi sợi xúc tu ấy vung lên một cái, ném Trương Lập xuống bãi cát bên dưới. Trương Lập dường như không bị thương nặng lắm, nhanh nhẹn bò lên phía trước mấy bước, định thần quay đầu nhìn lại, kêu toáng lên: “Chó chết, đây... đây là quái vật gì vậy?”

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, Sean và Lữ Cánh Nam vội bỏ dây thừng xuống, cầm vũ khí chạy đến chỗ Trương Lập, vòng qua gò cát ấy, liền thấy một con quái thú có cái đầu trông như cá mực

đang náu mình trong cát, bên trong gò cát lộ ra nửa cái đầu và bảy tám cánh tay xúc tu. Cái đầu nó phải cao đến hai mét, xúc tu thì dài tới mười mấy mét, đang bất an quét qua quét lại trên bãi cát, nhưng trông có vẻ yếu ớt lắm.

Sean thốt lên: “Đây, đây chắc là ốc anh vũ rồi, nghe nói là nó to như cái xe tải, là tổ tiên của loài cá mực, nhưng con này sắp chết rồi, vừa nãy anh đứng trên lưng nó, không hiểu đã làm gì khiến nó tức giận, nên mới dùng nốt chút sức lực cuối cùng hất anh xuống.”

Trương Lập hỏi: “Ốc gì cơ? Sao mà to thế?”

Nhạc Dương nói: “Được rồi, được rồi, anh không chết là may mắn lắm rồi. Đây

chính là cụ kỵ của ốc nhồi. Đám cụ kỵ này ở đây đều to lắm, chúng ta không dây vào được đâu, tốt nhất là trở lại kéo thuyền đi, đến bãi đá kia là an toàn rồi.”

Bên này Trương Lập vừa bị một phen hú vía, thì phía bên kia đội trưởng Hồ Dương đã lại hét lên: “Cường Ba! Mọi người mau trở lại kéo thuyền đi! Có thứ gì... có thứ gì dưới biển bò lên kìa!” Chỉ thấy anh và Ba Tang đã rời khỏi rặng đá đỏ, chạy về phía con thuyền.

Trác Mộc Cường Ba quay đầu lại nhìn, giật thót mình, bờ biển trắng xoá trong chớp mắt đã biến thành một vùng đen kịt, không biết có thứ gì dưới biển bò lên. Gã nhìn chằm chằm Nhạc Dương nói: “Không phải bị cậu nói đúng rồi đấy

chứ?”

Cả bọn bèn không để ý đến con ốc anh vũ sắp chết đó nữa, chạy thẳng trở về cạnh con thuyền. Lúc này, lũ sinh vật dưới biển bò lên kia đã lộ rõ thân hình, con nào con nấy đều có càng to như kìm sắt, mỗi con tổng cộng hai đôi, cái đuôi vểnh lên cao, kèm theo một cái đầu nhọn to cỡ bóng đèn điện, nhìn bề ngoài rất giống bò cạp!

“Bò cạp biển! Cụ kỵ của lũ bò cạp!” Nhạc Dương kêu toáng lên.

Trương Lập lo lắng hỏi: “Chúng nó ăn thịt hay ăn chay thế?”

Nhạc Dương trừng mắt lên nhìn Trương Lập một cái, nói: “Anh nhìn ngoại hình của chúng đi, chẳng lẽ anh cho rằng bộ

dạng ấy mà lại ăn chay à? Hơn nữa... hơn nữa, số lượng này cũng...”

Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu: “Nhiều quá đi mất!”

Ba Tang kêu lên: “Đừng có lắm lời ở đây nữa, chạy mau!”

Chỉ trong chớp mắt, khắp đường bờ biển mà mắt họ nhìn thấy được, đều chi chít ken đặc lũ bò cạp biển đen ngòm, thân hình khổng lồ dài đến hai ba mét, trông như thể một binh đoàn thiết giáp đang lao sầm sập tới. Bọn Trác Mộc Cường Ba vừa kéo thuyền chạy vù vù, vừa ngoảnh đầu lại quan sát.

Quân đoàn bò cạp ấy không nhằm vào bọn họ, mà bắt đầu tìm kiếm trên bãi cát, những đôi càng dài mạnh mẽ hất cát lên

cao như chiếc máy xúc đất, đôi còn lại gần miệng hơn bới tìm thứ gì đó trong cát ăn. Chẳng mấy chốc cả bãi cát đã trở thành bàn ăn cho quân đoàn bọ cạp mở tiệc.

Trong lúc ấy, con thuyền hình rắn của họ cuối cùng cũng được kéo lên rặng đá đỏ. Trác Mộc Cường Ba giẫm chân lên nền đá cứng, trong lòng mới có cảm giác chắc chắn phần nào, nhưng gã vẫn không hề dám lơ là. Lúc này sau lưng gã đã biến thành một bãi cát đen nhung nhúc nhu động. Còn vùng nham thạch đỏ nâu phía trước thì không hề bằng phẳng, những tảng đá đỏ to bằng nửa cái sân bóng rổ, còn có những cái rãnh hõm xuống hình bán nguyệt, tưởng như dung

nham từ hàng trăm triệu năm trước còn chưa nguội tắt, hãy còn cuồn cuộn bọt khí bên trong. Mấy khúc xương khổng lồ đến mức có thể làm cột cung điện nằm rải rác trên vùng đá đỏ, chẳng biết là của loài động vật khổng lồ gì đã chết từ bao nhiêu năm trước, nhưng giờ đây thì chỉ còn lại xương trắng, cát mịn bay bay trong khe hở giữa các khúc xương, như lặng lẽ kể lể thở than, khiến dải đá đỏ vốn đã vắng lặng này càng thêm mấy phần hoang lương cô quạnh.

“Giờ chúng ta tính sao?” Nhạc Dương hỏi, nhìn chằm chằm vào quân đoàn bò cạp khiến người ta phát hoảng kia. Tính sao đây? Trác Mộc Cường Ba ngước sang phía Lữ Cánh Nam theo thói quen.

Gã chợt phát hiện ra Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La cũng đang nhìn về phía mình. Nơi này đã không biết bao nhiêu năm nay không có người lai vãng, cũng không ai biết trong rừng rậm ở cuối bãi đá này có thứ gì nữa. Chưa một ai từng trải nghiệm những chuyện này, con đường họ đi, chỉ có thể dựa vào chính mình dò dẫm từng bước mà thôi.

Sean chợt lên tiếng: “Còn làm sao được nữa? Dĩ nhiên là giấu thuyền đi trước, đánh thức hai người này dậy, chạy vào bên trong thôi chứ sao.” Lời vừa dứt, trong rừng bỗng vang lên tiếng gào, lại một quân đoàn khác gồm hai màu vàng đen hiện ra giữa đám cây lưa thưa nơi bìa rừng, nhanh chóng xông về phía họ.

Trong tầm mắt họ lần này là một bầy động vật dài cỡ hai ba mét, da màu vàng, có đốm vằn đen, miệng rất rộng, đuôi vừa to vừa dài, khí thế hừng hực xồng xộc ập đến. Cả đám người bọn Trác Mộc Cường Ba căng thẳng nhìn những thân thể đang cử động lao đến đó, bắn ư, số lượng nhiều như thế, dù bắn hết sạch đạn cũng chưa chắc giết được bao nhiêu con, mà nổ súng lại rất có thể thu hút thêm sự chú ý của nhiều quái thú khác. Nếu phá vòng vây xông ra thì sao? Mỗi người đều không thể không tự ước lượng xem liệu mình có thể xông lên được bao nhiêu bước. Không tấn công? Bọn chúng đã mỗi lúc một áp đến gần hơn, tốc độ nhanh kinh người, ai biết được lũ sinh

vật bộ dạng quái dị này rốt cuộc muốn gì, nếu để chúng áp sát rồi thì thực đúng là không thể kháng cự được. Bọn họ lúc này đây, tựa như những kẻ lớ ngớ đi vào giữa chiến trường của hai quân đoàn đang ác chiến, mà song phương đều là những thứ họ không dây vào được, cũng chẳng hề muốn dây vào. Giờ thì cả bọn đã hiểu được nỗi gian nan của kẻ sinh tồn trong khe hẹp là như thế nào.

Tấn công hay không tấn công? Trác Mộc Cường Ba cần phải phán đoán và đưa ra quyết định trong một hoặc hai giây, một quyết định liên quan đến sự sống chết của tất cả những người này. Gã đưa mắt nhìn số lượng bọn quái thú mới xuất hiện, rồi lại nghĩ tới quân đoàn bò cạp

sau lưng, kiên quyết nói: “Trở vào thuyền, đừng nổ súng.”

Cả bọn khiêng hai người đang ngủ say như chết vào thuyền, rồi tất cả cũng nhảy vào theo. Bọn quái vật chỉ còn cách họ chưa đầy năm chục mét. Nòng súng của mọi người đều hướng cả ra bên ngoài, họ căng thẳng quan sát lũ quái vật đang nhanh chóng tiến sát đến. Trác Mộc Cường Ba ấn chặt bàn tay đang run run của Trương Lập, giúp anh bình tĩnh lại. Giờ phút này mà để cướp cò súng vì quá căng thẳng thì thật không hay chút nào.

Sean hờ hững liếc sang phía Trác Mộc Cường Ba một cái, thầm nhủ: “Phán đoán chỉ dựa vào trực giác thôi à, quả nhiên cũng có chút tài năng đấy.”

“Sean, anh xem bọn chúng có phải động vật ăn thịt không?” Trác Mộc Cường Ba hình như cũng cảm nhận được Sean đang nhìn mình, bèn hỏi luôn một câu.

Sean nói: “Ừm, chắc là động vật ăn tạp, có lẽ chúng chủ yếu ăn cá tôm nhỏ và các sinh vật phù du.”

Nhạc Dương thắc mắc: “Sao anh nghĩ vậy?”

Sean đáp: “Cậu không thấy miệng của chúng à? Ngạnh cứng trong miệng đó, dùng để nghiền thức ăn thì được, nhưng lại thiếu hàm răng sắc nhọn, không thể xé thịt, ăn gì cũng phải nuốt chửng. Thể tích của chúng ta vừa khéo lại to hơn cái miệng chúng một chút, không thể nuốt trôi. Không biết có phải Cường Ba dựa

trên đặc điểm này để phán đoán mức độ uy hiếp của chúng đối với chúng ta hay không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đến rồi, đừng hoảng hốt nhé.”

Chỉ thấy dòng chảy pha lẫn hai màu vàng đen ấy đến sát gần con thuyền hình rắn của họ, quả nhiên là tách ra làm hai, đến đuôi thuyền lại hợp vào thành một, chẳng hề để mắt nhìn con thuyền và những người ngồi trong nó lấy một lần. Trong mắt những sinh vật ấy, dường như chỉ cần thứ nào to hơn miệng mình là chúng không thèm để ý tới.

Coi như đã qua được một nạn lớn, những người trong thuyền lại bắt đầu bàn tán xôn xao. Trương Lập nói đó là cụ kỵ của

thằn lằn, Nhạc Dương bảo trông giống con thạch sùng khổng lồ hơn, rồi vẫn là Sean chỉ ra, đây có lẽ là loài động vật lưỡng thê giống như con cá cóc, có thể nói là tổ tiên của loài kỳ nhông cũng không sai.

Trương Lập bò ra mép thuyền nói: “Bọn chúng hành động tập thể với quy mô lớn như vậy, rốt cuộc là đang làm gì nhỉ?”

Nhạc Dương đáp: “Còn chưa nhìn ra à, giành bữa tối chứ còn làm gì.”

Sean chợt lên tiếng nhắc nhở: “Trương Lập, đừng gác đầu lên mạn thuyền như thế, bị đớp cho một cái thì chẳng phải chuyện chơi đâu.”

Trương Lập vội rụt đầu lại, nói: “Anh Sean, không phải vừa nói thể tích của

chúng ta to hơn miệng chúng, chúng phải chẳng hứng thú gì với chúng ta mới phải chứ.”

Sean nói: “Nhưng cậu gác đầu lên mạn thuyền như thế thì chúng chỉ nhìn thấy cái đầu cậu thôi, không thấy mắt chúng đều mọc trên đỉnh đầu à? Tư thế đó của cậu cũng vừa khéo đấy, biết đâu cũng có con nào muốn thử món mới thì sao?”

Quân đoàn pha hai màu vàng đen ấy ùn ùn tràn xuống dải đá đỏ như sóng thủy triều, xông thẳng vào giữa trận địa của lũ bọ cạp đen, chẳng cần phải trái đúng sai gì, vùi đầu xuống cát tìm kiếm ngay. Thì ra, bọn chúng đến cướp thức ăn của lũ cụ kỵ nhà bọ cạp thật. Móng vuốt của những sinh vật giống con kỳ nhông ấy không

thích hợp để đào bới trong cát, nên chúng phải nhao đến cướp thức ăn mà bọn tổ tiên nhà bọ cạp đào lên được. Cụ kỵ nhà bọ cạp chưa tiến hóa xong, miệng còn nhỏ, ăn chậm, không như lũ tổ tiên nhà kỳ nhông, há miệng một cái đã xong một bữa. Mà lũ tổ tiên kỳ nhông này còn lợi dụng thân thể khổng lồ và bộ da trơn nhẵn, khiến lũ tổ tiên bọ cạp chẳng làm gì được. Đôi càng bò cạp không kẹp được thân thể vừa lớn vừa trơn tuồn tuột của kỳ nhông, còn thân thể mỏng manh của chúng lại bị lũ động vật to béo nần nẫn kia chen chúc dồn cả vào một bên, nên lũ bò cạp chỉ đành trơ mắt ra nhìn thức ăn mình đào lên được bị nuốt sạch. Tổ tiên bò cạp cũng có cách đối phó, chúng dùng gai ở đuôi đâm vào bọn ăn

trộm đáng ghét. Bọn ăn trộm ấy da thô thịt lại dày, bị đâm mấy phát mà chẳng đau chẳng ngứa gì, nhưng chúng lại quay sang tự đánh nhau để tranh giành thức ăn. Khá nhiều tổ tiên bò cạp lợi dụng khoảng trống do bọn tổ tiên kỳ nhông đánh nhau ấy, ăn được một chút thức ăn thừa vương vãi. Các sinh vật dưới cát kia quả thực quá nhỏ, bọn Trác Mộc Cường Ba không nhìn rõ, chỉ thấy từng tảng thịt bị hất văng lên trong cuộc tranh đấu giành thức ăn giữa tổ tiên bò cạp và tổ tiên kỳ nhông. Từng mảng thịt to tướng và máu xanh như mực bắn toé lên không trung.

Đường Mẫn kéo kéo vạt áo rách bươm của Trác Mộc Cường Ba nói: “Kinh... kinh quá.”

Trác Mộc Cường Ba an ủi cô: “Không sao đâu, quen rồi sẽ thấy bình thường thôi.”

Đường Mẫn kinh hoảng kêu lên: “Anh... anh muốn nói, chuyện... chuyện như vậy sẽ... sẽ gặp rất nhiều à!”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu: “Chắc chắn rồi, em phải chuẩn bị tâm lý trước, xét cho cùng đây cũng là một thế giới hoàn toàn xa lạ với chúng ta. Hiện tại những động vật đó không ăn thịt chúng ta, không có nghĩa là chúng ta sẽ thuận buồm xuôi gió, nói không chừng...”

Đường Mẫn càng nắm chặt bàn tay hơn, lo lắng nói: “Sao có thể thế được, nơi đây... nơi đây, đúng là Shangri-la à? Shangri-la chẳng phải là thiên đường của

con người hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười đáp: “Có vẻ như mọi người đã hiểu lầm rồi. Shangri-la phải là thiên đường của tất cả sinh vật mới đúng, sự sống từ mấy trăm triệu năm trước không ngờ vẫn có thể tồn tại cho đến tận ngày hôm nay. Dùng hai chữ ‘kỳ tích’ để hình dung e rằng vẫn còn chưa đủ.”

Đường Mẫn nói: “Bọn chúng tàn sát lẫn nhau như thế, rõ ràng là cá lớn nuốt cá bé, thế cũng có thể coi là thiên đường ư?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Bọn chúng tự do.”

Đội trưởng Hồ Dương nhìn sang Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt kính trọng,

bốn chữ đơn giản ấy đã khắc họa được thế nào là thiên đường thực sự. Ngoại trừ vùng đất Shangri-la, trên hành tinh thuộc về loài người này, hiện giờ còn có loài động vật nào được tự do thực sự đâu, bọn chúng chẳng qua chỉ sinh tồn dưới ý chí của con người mà thôi.

Ba Tang lạnh lùng nhìn hai đám quái thú tiền sử tranh đoạt thức ăn, trong lòng chợt thoáng dấy lên một tia sợ hãi, nhưng không sao nắm bắt được, rồi anh ta nhanh chóng hiểu ra rằng, mình chưa từng chứng kiến cảnh tượng này, vì vậy không thể nào khơi gợi được thêm nhiều hồi ức khác.

Dòng chảy hai màu vàng đen lẫn lộn ấy phải mất nửa tiếng đồng hồ mới hoàn

toàn qua hết khu vực xung quanh thuyền hình rắn, tuy cũng có vài con tổ tiên kỳ nhông đưa đôi mắt nhỏ tí hin tò mò quan sát con thuyền, nhưng cũng không dò xét gì hơn. Kích thước bộ não của chúng quyết định rằng chúng chỉ sinh tồn để ăn và sinh sôi nảy nở, không cần nghĩ ngợi quá nhiều. Trên bãi cát dưới rặng đá đỏ đã chật ních toàn là quái thú, trông chẳng khác nào một nồi cháo nhão khổng lồ, đến bản thân lũ quái thú ấy cũng bị ních chật đến không thể nhúc nhích gì được.

Đúng lúc ấy, một bầu không khí bất an chợt lan tỏa khắp xung quanh. Tổ tiên bò cạp ở sát bờ biển bắt đầu rút lui xuống nước, đám cụ kỵ kỳ nhông cũng ngừng tranh giành thức ăn, vô số đôi mắt nhỏ

nhìn trừng trừng lên không trung, đầu nghểnh cao, gầm rú vang động hết đợi này đến đợt khác. Quân đoàn vàng đen lẫn lộn ấy cũng bắt đầu tiến về phía biển, nhưng bãi cát quả thực đã quá chật chội, muốn tiến lên thì phải chen chúc xô đẩy, khiến cảnh tượng lại càng thêm hỗn loạn bội phần. Những con cụ kỵ kỳ nhông đến sau cùng còn chưa kịp ăn miếng nào, cũng chạy xô xuống biển. Cùng lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đều cảm giác thấy có gì đó bất bình thường. Sean và Nhạc Dương cũng nhíu mày, cơ hồ như nghĩ ra điều gì đó.

Trương Lập nghi hoặc: “Đang diễn trò gì vậy? Đổ bộ Normandy à?”

Nhạc Dương đáp: “Cuộc rút lui... chứ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Dòng lũ đã rút, chúng ta cũng nên rời khỏi nơi này thôi.”

Đội trưởng Hồ Dương lấy làm lạ hỏi: “Đi đâu bây giờ? Không phải nói chỗ này tạm thời tương đối an toàn sao?”

Sean lắc đầu: “Không, không an toàn, cần phải đi khỏi đây.”

Lần này, Trương Lập là người đầu tiên phát hiện, trên bãi cát, một bóng đen trùi trũi phủ lên giữa đám tổ tiên bò cạp và kỳ nhông, anh chàng ngẩng đầu lên, rồi hét toáng: “Nhìn kìa! Máy bay!” Nói dứt lời lại tự hỏi mình: “Không thể nào, máy bay?”

CHƯƠNG 51: Băng qua rừng nguyên sinh Shangri-la

Nhạc Dương chỉ lên những viên đá Mã Ni ở tầng cao nhất... cổ văn bên trên đã bị phong hóa không còn gì nữa, “hướng dòng chảy của biển ngầm dưới lòng đất giữ được tính ổn định, nó sẽ đưa con thuyền băng qua biển ngầm đến những nơi tương đối gần nhau. Cổ nhân của một nghìn năm trước, cũng bắt đầu từ đây, bước chân lên con đường du hành vùng đất Shangri-la này. Đừng quên những viên đá Mã Ni này đều là đá núi lửa mật độ rất cao, còn rắn hơn cả đá hoa cương

nữa. Từ mức độ phong hóa của chúng có thể thấy, những viên đá này đã được đặt ở đây cả nghìn năm rồi. Cũng có nghĩa là, sau khi vào rừng sâu, những bậc tiền bối kia không còn trở lại đây nữa.”

Rừng nguyên sinh (1)

Cả bọn ngẩng đầu lên, chỉ thấy bên dưới vầng mặt trời của Shangri-la, một bóng đen có cánh đang bay một cách vững chãi. Nhìn ngoại hình ấy, nhìn tư thế bay theo một đường thẳng tắp vững vàng ấy, đích thực là rất giống máy bay. Tuy nhiên, nếu ở Shangri-la vẫn có thể nhìn thấy phương tiện giao thông hiện đại này, thì từ bên ngoài cũng có thể thấy được nơi này mới đúng chứ? Nhưng rất nhanh sau đó, họ đã nhận ra, “máy bay” không

chỉ có một cái, mà là cả một bầy!

Người đầu tiên có phản ứng là Ba Tang. Anh ta nhảy khỏi thuyền, nói lớn: “Chạy mau! Không phải máy bay!” Đồng thời, trong lòng anh cũng hết sức nghi hoặc: “Sao tay run thế này? Sao tay run thế này? Cơ thể muốn nói gì với mình vậy? Lẽ nào mình đã thấy thứ này rồi?”

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: “Là cảm giác nguy hiểm! Mau lên! Kéo con thuyền này vào rừng, nhanh lên! Xuống hết đi!”

Cả bọn vội nhảy xuống thuyền, rồi lại vội vã kéo thuyền rời xa bãi cát, chạy vào khu rừng đầy những cây cổ thụ khổng lồ phía trước. Mới chạy được chưa đầy hai trăm mét, những cái “máy bay” khổng

lồ kia đã bổ nhào xuống gần bãi cát. Lúc này họ mới nhìn rõ, đó chẳng phải máy bay, mà là một đàn chim khổng lồ. Nhìn bằng mắt thường, lũ chim khổng lồ ấy sải cánh phải dài đến hơn chục mét, thoạt nhìn trông chẳng khác gì chiếc máy bay cả. Mỏ chúng dài tầm một hai mét, hình cong cong, trông giống như đầu máy bay Condor của Nga; không cần phải nghi ngờ gì về khả năng tấn công của cái mỏ ấy, dẫu là nham thạch rắn chắc sợ rằng cũng bị bửa vỡ ra như chơi. Chỉ thấy đàn chim khổng lồ đó đảo lượn xen kẽ nhau bên trên bãi cát, mỗi lần bổ xuống, là đều có một hai con bò cạp biển hoặc kỳ nhông bị bốc lên khỏi mặt đất, đôi móng vuốt khổng lồ như thể cái bừa sắt gắn trên xe cẩu, lũ bò cạp biển và kỳ nhông

bị chộp trúng thậm chí còn chẳng có cơ hội kêu lên một tiếng cứu mạng thì đã tắt hơi. Bãi cát vang động những tiếng gào rú thê thảm. Đám người bọn Trác Mộc Cường Ba bị tiếng kêu gào bi thiết ấy xua chạy, lại càng tăng tốc mau chóng rời khỏi chốn lò mổ khủng khiếp, nếu bị bọn sinh vật khổng lồ đó bao vây thì thật đáng sợ. "Lũ chim ở đó ăn người và bò dê, giống như gà mổ thóc vậy," lúc này họ mới có thể hiểu được, người xưa đã miêu tả lũ quái thú khổng lồ ở Shangri-la này chân thực sinh động nhường nào.

Trương Lập nhớ đến con Đại kim điêu từng gặp ở Khả Khả Tây Lý. Nếu nói bọn chim khổng lồ ở đây mới thực sự là hùng ưng, thì so với chúng, con Đại kim

điêu ấy cùng lắm cũng chỉ có thể tính là chim sẻ mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba vừa chạy vừa thở hồng hộc hỏi: “Sean, anh có biết gì về bọn chim này không?”

Sean không nhịn được phải chửi bậy một tiếng: “Biết được cái cứt chó ấy. Cái chỗ này, thực là điên mẹ nó rồi.”

Trương Lập nói: “Nhưng mà vẫn còn đỡ, bọn quái vật bay ấy đều không phát hiện ra chúng ta, chỉ cần bị một con phát hiện ra, thì cũng tiêu đời rồi.”

Nhạc Dương liếc sang nhìn Trương Lập với ánh mắt lo sợ, không ngờ chuyện như vậy mà anh cũng nói ra miệng được. Quả nhiên, lời Trương Lập vừa mới dứt, khi họ còn cách cây cổ thụ khổng lồ gần nhất

chưa đầy hai trăm mét, một con chim khổng lồ hình như đang làm nhiệm vụ tuần tra đã chú ý đến con quái vật hình rắn đang di động bên dưới, bèn định đảo xuống xem cho rõ ràng. Cảm giác thấy tiếng gió vù vù, đội trưởng Hồ Dương liền lớn tiếng chửi: “Chết tiệt thật, quả nhiên bị phát hiện rồi!” Trác Mộc Cường Ba thúc giục: “Chạy nhanh lên!”

Chân người sao có thể nhanh bằng cánh chim, Sean ngoảnh đầu lại nói: “Không kịp mất rồi!”

Đội trưởng Hồ Dương hét lớn: “Lấy đồ ra!” Dứt lời, anh liền dùng cùi chỏ hất ba lô sang một bên, hai tay lăm lăm súng, những người khác cũng chuẩn bị sẵn sàng nghênh chiến với tốc độ và phản ứng

kinh người. Không ai để ý đến Ba Tang vẫn bần thần ra đó: “Chết chắc rồi!” Anh ta lẩm bẩm bằng giọng nhỏ đến nỗi chỉ mình mình nghe thấy. Lữ Cánh Nam dặn dò cả bọn: “Đừng bắn bừa bãi, tiếng súng sẽ làm kinh động đồng loại của nó hoặc lũ quái thú trong rừng, nhất định phải cho nó một đòn chí mạng luôn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cô nói nổ súng, thì chúng tôi sẽ bắn.”

Trương Lập đầy tự tin hùa theo: “Nó mà dám lại đây, chúng ta sẽ cho nó biết thế nào là thực lực của đội ngũ tinh anh này.”

Đến gần rồi, bóng đen khổng lồ che khuất cả mặt trời, trong gió hòa lẫn tiếng rít gào, cả một vật thể khổng lồ từ trên

không trung bổ nhào xuống, hình chưa tới nhưng âm thanh thì đã đến trước, khí thế như muốn nuốt trọn cả hồn phách người ta. Lữ Cánh Nam cầm chắc súng trong tay, thầm tính toán khoảng cách giữa họ và con chim khổng lồ. Nếu hướng thẳng họng súng lên trời xạ kích, muốn gây ra thương tích chí mạng cho con vật khổng lồ ấy, thì khoảng cách nổ súng không thể vượt quá hai trăm mét. Không kịp sử dụng ống nhòm điện tử, cô chỉ còn cách dựa vào độ cao của bình đài làm chuẩn, cùng đôi mắt tinh nhanh đã trải qua rèn luyện nhiều năm để quan sát thực tế. Từng con số liên tục nhảy lên trong óc cô, một nghìn ba trăm mét, một nghìn một trăm mét, tám trăm, bảy trăm, năm trăm...

Lữ Cánh Nam không ngừng nhắc nhở mọi người: “Đợi chút đã... đợi chút đã... đợi thêm chút nữa...” Lòng bàn tay người nào người nấy ướt đẫm mồ hôi. Con chim ấy đúng là lớn thật, càng đến gần, càng cảm giác được áp lực do sự chênh lệch quá lớn về thể hình mang đến, chín người cộng với cả con thuyền hình rắn, đã hoàn toàn bị bóng đen của nó che lấp.

Đúng vào khoảnh khắc Lữ Cánh Nam sắp thốt lên “nổ súng”, con chim khổng lồ ấy liền đột nhiên đập mạnh hai cánh, cô lập tức nghĩ ra, lũ chim đang lao nhanh xuống cần phải đập cánh để giảm bớt đà lao trước khi chạm đất, không ngờ con chim này lại bắt đầu giảm tốc từ khoảng cách xa như vậy! Khi hai chữ “nổ súng”

thốt ra khỏi miệng thì đã chậm mất một bước, đôi cánh chim dài hơn mười mét ấy mà đập lên thì đâu phải chỉ phất qua một cơn gió nhẹ. Đám người trên mặt đất bị gió thổi cho ngã nghiêng ngã ngửa, cát đá quất vào những chỗ hở trên cơ thể đau rát như roi mây, rát như lửa đốt, mắt cũng không sao mở ra nổi nữa. Trong lúc hỗn loạn ấy chỉ có hai ba người nổ súng được, nhưng nòng súng nghiêng ngả ấy căn bản không thể nào bắn trúng được con chim khổng lồ.

Ba Tang cảm thấy cơ thể mình đột nhiên co rút lại, kế đó là hai bàn chân rời khỏi mặt đất, lơ lửng giữa không trung, anh ta vội hét lớn: “Nó bắt được tôi rồi! Nó bắt được tôi rồi!” Lữ Cánh Nam cũng hét:

“Nó không bắt anh, nó bắt thuyền của chúng ta!” Chỉ trong một khoảnh khắc câu nói ấy thốt ra, ba người đội trưởng Hồ Dương, Đường Mẫn, Nhạc Dương đều lần lượt bị bốc lên khỏi mặt đất.

“Cắt dây thừng!” “Đừng, bọn Vương Hựu vẫn ở trên thuyền!” “Nổ súng, nổ súng!” “Ai chọc súng vào người tôi thế! Cẩn thận cướp cò bây giờ!” Tiếng la hét vang lên ầm ỹ. Chợt nghe Lữ Cánh Nam gầm lên trong gió: “Mọi người đừng nổ súng, cẩn thận ngộ thương lẫn nhau! Dừng lại hết. Pháp sư Á La! Đều nhờ ngài cả!”

Pháp sư Á La nghe gió đoán tiếng, nhắm mắt hướng lên không trung bắn liên tiếp mấy phát liền, chỉ nghe một tiếng rít the

thé bi phẫn cất lên, những người đang bị treo lơ lửng trên không trung bỗng cảm thấy thân thể trầm hẳn xuống, rồi sau đó nặng nề rơi bịch xuống đất, thoáng sau đó, gió cát ngừng bay, khi mở mắt ra lần nữa thì con chim khổng lồ kia đã bay mất. Trác Mộc Cường Ba thở phào nhẹ nhõm, nhưng lúc nhìn thấy con thuyền hình rắn thì gã lại đớ người ra. Khung thuyền đã bị móng vuốt bén như sắt thép của con chim khổng lồ ấy quắp vào làm gãy mất mấy nhánh, cả xương sống ở giữa cũng bị gãy làm hai đoạn, vỏ thuyền dày chắc đến cả dao quân dụng cũng không đâm thủng được đã bị móc rách mấy vệt dài cả mét... Con thuyền đã bị phá hủy hoàn toàn!

Nhạc Dương cằn nhằn với Trương Lập: “Anh không nói thì có chết ai đâu chứ, nói cái gì không nói, lại bảo con chim kia sẽ lao xuống, giờ thì hay rồi, chúng ta khỏi phải cất giữ con thuyền này làm gì nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Giờ không phải lúc các cậu cãi nhau. Mau mau rời khỏi chỗ này, nó có thể trở lại bất cứ lúc nào đó.”

Sean gật đầu nói: “Hình thể lớn như vậy mà vẫn còn hành động tập thể, quá nửa là có quan niệm gia tộc nguyên thủy rồi, chắc chắn nó đang đi tìm trợ thủ đấy.”

Một mình Trác Mộc Cường Ba cõng Vương Hựu, đội trưởng Hồ Dương và Ba Tang cùng khiêng Triệu Trang Sinh

lên, những người khác vác theo tất cả những thứ có thể vác đi được. Trải qua mấy lần đụng độ, ý chí chiến đấu của đội ngũ tinh anh này đã hoàn toàn tiêu tan, cả bọn cuống cuồng chạy tháo mạng vào rừng sâu. Chỉ có vào được trong rừng, những cây cối cao lớn rậm rạp kia mới ngăn cản được sự tấn công của lũ chim khổng lồ ấy. Nhạc Dương co cẳng chạy, vấp chân ngã oạch một cái, Trương Lập vội quay lại kéo anh chàng lên. Nhạc Dương nhổm dậy vừa chạy vừa hét lớn: "Mặc kệ tôi, chạy đi, chạy đi." Trương Lập bất chợt ngước mắt nhìn trời, kêu lên kinh hãi: "Ối trời ơi, nó dẫn theo đám anh em đuổi tới rồi kìa." Nhạc Dương đấm cho anh một cú thật mạnh, hét lớn: "Còn đần thối ra ấy làm gì, mau chạy

đi!”

Đường Mẫn không kìm được ngoảnh đầu lại liếc nhìn, Trác Mộc Cường Ba vội quát: “Không được quay đầu lại, chạy đi nhanh lên!”

Pháp sư Á La cũng nói: “Để tôi đoạn hậu, khi nó tới tôi sẽ báo với mọi người, tất cả cứ chạy thẳng về phía trước đi.”

Trước áp lực đè nặng, cả bọn chợt cảm thấy như thể được thần linh trợ giúp, vai gánh lưng gồng, vậy mà vẫn chạy với tốc độ cơ hồ có thể phá được kỷ lục thế giới môn chạy cự ly ngắn hai trăm mét. Có điều, chỉ có một hai cây cổ thụ vẫn không được, họ còn phải tiếp tục chạy vào sâu hơn nữa, chạy đến nơi rừng cây rậm rạp hơn.

May thay, không biết có phải đám người của bọn Trác Mộc Cường Ba quá nhỏ bé hay không, mà không hề thu hút sự chú ý của lũ chim khổng lồ, chúng chỉ lấy con thuyền hình rắn của họ làm mục tiêu trút giận, vừa mổ vừa quặp, cho đến khi phá nát con thuyền tội nghiệp thành một đống mảnh vụn bầy nhầy mới bực tức bay đi.

Đám người đang chạy trốn hoàn toàn không biết điều đó, vẫn cứ chạy như điên cuồng trong rừng. Cuối cùng, khi cây cối xung quanh bắt đầu ken dày, mặt đất cũng trở nên mềm xốp hơn, họ mới từ từ thả bước chân chậm lại, mấy người to gan bắt đầu ngoảnh lại quan sát xem lũ chim kia có còn đuổi theo nữa hay không.

Sean chạy phía trước cả bọn, vừa nghe

thấy đội trưởng Hồ Dương ở đằng sau nói: “An toàn rồi, bọn chúng không đuổi theo nữa đâu,” nhất thời không chú ý, bước chân bỗng hẫng một cái, toàn thân lập tức chìm xuống. Anh ta vội hét lên: “Vũng lầy! Vũng lầy! Kéo tôi lên với!” Câu nói ấy vừa mới dứt, hai chân đã hoàn toàn chìm hẳn vào trong bùn nhão.

Lúc này người ở gần Sean nhất là Ba Tang chỉ cách anh ta chưa đầy mười bước, đồng thời những người khác cũng đã phát hiện ra, lúc chạy không ai có cảm giác, nhưng chỉ hơi dừng lại một chút, thân thể sẽ chìm xuống dưới. Bùn đất dưới chân quá mềm, hoàn toàn không thích hợp để đứng trong tình trạng mang vác nặng, muốn xông đến kéo Sean thì đã

quá muộn rồi. Lữ Cánh Nam lướt qua bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, vung tay lên dây móc bắn vào một thân cây lớn, cùng lúc nói với Sean: “Bắn dây ra!”

Cả bọn vội bắn dây, móc vào cành cây khổng lồ, Sean cũng kịp thời bắn dây móc được vào một cây lớn trong lúc nguy cấp, rồi bám vào dây thép kéo thân hình dính đầy bùn nhão leo lên trên, chỉ hiềm là ba chiếc ba lô anh ta đeo trên lưng đã bị rơi mất hai.

Trác Mộc Cường Ba bảo vệ Vương Hựu, đội trưởng Hồ Dương lo cho Triệu Trang Sinh, cũng lần lượt lên cây, chín người chia nhau dựa vào bốn thân cây lớn. Mãi đến lúc đứng vững được trên thân cây, mọi người mới nhận ra, cây cối

ở đây đều vô cùng quái dị. Cả một vạt rừng dường như chỉ có một loại cây, phần thân cây sát bên đầm lầy xòe ra theo hình nón, đường kính chỗ lớn nhất phải lên tới năm mét, càng lên trên thì càng nhỏ dần, cuối cùng thì thu nhỏ lại đến khoảng chưa đầy nửa mét, nhưng cứ vươn thẳng lên cao mãi, sừng sững cả trăm mét, cây không phân nhánh, trên ngọn cao hơn trăm mét mới xòe rộng ra như cái ô, lá xanh biếc che kín cả bầu trời.

Lúc cả bọn đang dựa vào mặt nghiêng trên thân cây hình nón ấy nghỉ ngơi giây lát, Nhạc Dương tranh thủ hỏi Sean đang đứng phía xa xa: “Anh Sean ơi, ở đây có gì nguy hiểm không?”

Sean cười khổ nói: “Cậu hỏi tôi, tôi biết hỏi ai bây giờ?”

Trác Mộc Cường Ba đặt Vương Hựu lên một cành cây, Đường Mẫn bèn đến kiểm tra cho anh ta. Đội trưởng Hồ Dương cũng đặt Triệu Trang Sinh xuống, Lữ Cánh Nam cũng tới xem tình hình thế nào. Trương Lập đứng trên một thân cây khác nhăn mặt nói: “Mẫn Mẫn, nghĩ cách đánh thức họ dậy đi, cứ cõng họ chạy mãi thế này cũng không phải là cách, nơi đây chỗ nào cũng nguy hiểm hết đó.”

Đường Mẫn nói: “Tôi biết chứ, nhưng mà thật sự chẳng có cách nào hết cả. Tôi đã thử qua đủ các loại kích thích, nếu là người thường thì đã tỉnh lại từ lâu rồi...”

Lữ Cánh Nam kiểm tra Triệu Trang Sinh,

tình hình cũng tương tự. Nhạc Dương nói: “Để tôi thử xem nào.” Nói đoạn, anh chàng nhảy lên người Triệu Trang Sinh, hai tay béo má đối phương, vừa kéo vừa giật, vừa hét lên: “Dậy đi, dậy đi.”

Sean thì lại lấy làm hứng thú với thân cây nơi họ đang dừng chân. Vỏ cây hơi giống vỏ quả dứa, có vô số mắt hình thoi gồ lên che phủ toàn bộ. Anh ta gõ gõ khắp bốn phía, lấy con dao nhỏ ra cắt thử, quan sát, cuối cùng nói: “Lẽ ra tôi phải nghĩ ra từ trước rồi mới đúng, đây đều là thực vật họ dương xỉ cả đó.”

Đường Mẫn lại thử thêm mấy phương pháp kích thích khác, vẫn không có hiệu quả gì, nhưng hơi thở và mạch đập của Vương Hựu đều hết sức bình thường. Cô

lắc đầu nói: “Vẫn không được, chỉ còn cách đợi bọn họ tự tỉnh lại thôi. Hoặc có lẽ vì chúng ta cứ liên tục bôn ba, không có thời gian dừng lại nghỉ ngơi cho tử tế, nên họ vẫn ở trong trạng thái hôn mê để tự bảo vệ.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu. Trạng thái hôn mê để tự bảo vệ mình này Lữ Cánh Nam đã nói với họ. Rất nhiều sinh vật trong giới tự nhiên, đặc biệt là động vật có vú, có cơ chế hôn mê đặc biệt để tự bảo vệ. Khi gặp biến cố trọng đại hoặc nỗi sợ không thể chịu đựng nổi, để bảo đảm cho hệ thần kinh không bị sụp đổ vì biến đổi quá lớn và tâm lý sợ hãi dữ dội, bộ não của chúng sẽ tự động phát ra mệnh lệnh để cơ thể tự chìm vào hôn mê.

Như loài đà điểu vùi đầu vào trong cát, hoặc như con cá sấu bị Trác Mộc Cường Ba dọa cho ngất xỉu ở rừng Mãng Xà, đều là các biểu hiện của cơ chế hôn mê tự bảo vệ mình.

Trương Lập nhìn Nhạc Dương cưỡi trên người Triệu Trang Sinh ra sức hành hạ, bất giác chợt thấy cảm khái trong lòng, lịch sử lúc nào cũng giống nhau đến kinh hồn như vậy hay sao.

Nhạc Dương đã tát cho hai má Triệu Trang Sinh đỏ tấy sưng vù cả lên. Lữ Cánh Nam liền ngăn anh lại: “Nhạc Dương, đừng gọi nữa, cậu làm vậy không khiến cậu ta tỉnh được, ngược lại còn khiến cậu ta bị thương nữa.”

Chợt nghe Nhạc Dương mừng rỡ reo lên:

“Cậu ấy tỉnh rồi! Giáo quan! Cậu ấy tỉnh rồi! Mẫn Mẫn, cô lại đây xem xem.”

Đường Mẫn vội tung dây móc lên, đu qua thân cây đó, chỉ thấy Triệu Trang Sinh mấp máy môi, ú ớ, chẳng ai hiểu anh ta đang nói gì. Tròng mắt anh ta chuyển động bên trong hốc mắt, ngón tay cũng bất giác co rút lại, đích thực là đã tỉnh rồi. Đường Mẫn dựa theo cơ chế đánh thức nghiêm ngặt thử thao tác hai lần, chỉ nghe Triệu Trang Sinh thốt lên một tiếng: “Tôi bị say sóng.” Cặp mắt nhắm nghiền chầm chậm mở ra. Triệu Trang Sinh chỉ thấy mấy bóng người mơ hồ, rồi từ từ trở nên rõ ràng hơn, nhưng người có thấy đâu, đó đều là những cây cổ thụ cao chọc trời cả. Lát sau, anh ta

hỏi: “Tôi... đây đây là đâu vậy?”

“Ha ha!” Nhạc Dương cười lớn, bắt chước giọng điệu của Trương Kiện nói, “Hỡi nhân loại đã thức tỉnh kia, người đã được ban phước lành!”

Triệu Trang Sinh giờ mới nhìn rõ, bên cạnh mình có mấy gương mặt thân thuộc, Nhạc Dương, Mẫn Mẫn, đội trưởng Hồ Dương. Nhạc Dương vẫn còn ở bên cạnh bô lô ba la: “Chúng ta đến rồi! Đây là Shangri-la, đây là Shangri-la đấy! Chúng ta đã đến Shangri-la rồi! Cậu là đồ lười nhác, chúng tôi phải liều sống liều chết mới đến được đây, cậu thì chỉ cần ngủ một giấc là xong xuôi hết cả. Ông trời thực đúng là không có mắt.”

Triệu Trang Sinh nghe nói đến Shangri-

la, vội cố gượng vùng dậy nhìn, nhưng lại bị Đường Mẫn ấn trở xuống, nói: “Giờ sức khỏe anh vẫn còn rất yếu, ngoan ngoãn nằm đó, không được loạn động, uống chút nước trước đã.”

Triệu Trang Sinh đưa mắt nhìn ba người bên cạnh mình, lập tức kinh hãi kêu lên: “Sao chỉ có mấy người này, lúc tôi đi ngủ trên thuyền còn mười mấy người cơ mà. Giáo quan đâu? Cường Ba thiếu gia đâu?” Tới đây, anh ta lại không nén được hỏi tiếp: “Những người khác đâu rồi?”

Nhạc Dương nói: “Trên các cây khác, cậu đừng có cựa quậy lung tung, chỗ này hẹp lắm đấy, bên dưới là đầm lầy, cậu mà lăn một cái là rơi ngay xuống đó.”

Trác Mộc Cường Ba ở đằng xa cũng lên tiếng: “Triệu Trang Sinh, tỉnh rồi à, giờ cảm giác thế nào? Mẫn Mẫn ở ngay bên cạnh cậu, cứ nghe lời cô ấy là được rồi.”

Triệu Trang Sinh nói: “Cường Ba thiếu gia, tôi không sao, tất cả đều ổn, chỉ là, chỉ là, toàn thân mệt mỏi không có chút sức lực nào thôi.”

Nhạc Dương nói: “Đương nhiên là không có chút sức lực nào rồi, cả mấy ngày nay có ăn gì đâu, dù là có ngủ suốt cả ngày thì hệ trao đổi chất cũng không thể ngủ theo cậu được, dinh dưỡng đã dùng hết sạch từ lâu rồi.”

Trương Lập ở trên một thân cây khác nói: “Hây, Còm, hoan nghênh cậu trở lại đoàn du hành địa ngục. Những ngày tháng

tốt đẹp cậu mơ mộng chốn thiên đường phải kết thúc rồi. Tóm lại là, ăn chút gì đó trước đi, bọn tôi để dành cho cậu ở chỗ anh Sean đấy.”

Sean ủ rũ nói: “Rơi rồi.”

“Cái gì?”

“Rơi rồi, cá rơi hết rồi, ba lô, trong đầm lầy.” Sean xòe hai tay ra, nhún vai đầy bất lực.”

“Ừm...” Trương Lập ngần ngừ một chút, lại nói với Triệu Trang Sinh: “Không sao, ở đây đầy thức ăn, chỉ cần miệng cậu đủ to, nhiều mấy cũng có cho cậu ăn.”

Triệu Trang Sinh từ từ tỉnh hẳn, được Đường Mẫn giúp đỡ, tay chân anh ta cũng đã bắt đầu hoạt động trở lại. Việc

đầu tiên anh ta làm là đưa tay lên sờ mặt mình, rồi lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Sao tôi có cảm giác mặt mình hơi sưng sưng nhỉ?”

“Hả?” Nhạc Dương đưa mắt nhìn mấy người bên cạnh, thấy không ai tỏ thái độ gì, liền lập tức ra vẻ dịu dàng nói: “Có à? Sao chúng tôi lại chẳng thấy gì nhỉ? Theo phán đoán và suy luận của tôi, chắc chắn là cậu xuất hiện ảo giác rồi. Cậu vừa mới tỉnh lại, vậy nên khó tránh khỏi cảm giác không được chân thực cho lắm, nghỉ ngơi thêm một chút, đừng nghĩ ngợi nhiều quá làm gì, chắc chắn cậu có thể khôi phục lại sức chiến đấu mà, yên tâm đi.”

Nói hết một tràng, Nhạc Dương lại liếc

sang phía Vương Hựu, nói với Đường Mẫn: “Có cần thử cách của tôi nữa không?”

Đường Mẫn lắc đầu: “Không ổn, sức khỏe Vương Hựu hư nhược hơn anh Triệu nhiều, huống hồ, cũng không phải cứ tăng kích thích là nhất định có thể đánh thức được anh ấy. Phương pháp của cậu thô bạo quá.”

Nhạc Dương ngoảnh đầu lại, thấy Triệu Trang Sinh đang nghi hoặc nhìn mình, vội vàng giải thích: “Vấn đề chúng tôi đang thảo luận, thuần túy là vấn đề học thuật thôi, cậu không hiểu đâu, đợi lát nữa tôi giải thích cho.”

“Giờ sao đây?” Đội trưởng Hồ Dương hỏi Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba ngước nhìn bầu trời tối dần đi phía trên khu rừng, tuy không biết trận sóng triều họ vừa trải qua lúc nãy là triều sớm hay triều đêm, nhưng giờ xem ra thì chắc quá nửa là triều đêm rồi. Gã lại đảo mắt nhìn hoàn cảnh xung quanh, những thân cây khổng lồ bị đầm lầy nửa bùn nửa nước vây kín, khắp nơi nổi bong bóng khí, tiếng lục bục không ngừng vang lên tận sâu trong rừng.

Rừng nguyên sinh (2)

Trác Mộc Cường Ba nói: “Trước tiên, mọi người đối chiếu thời gian một chút, để cố gắng đảm bảo đồng bộ với thời gian ở thế giới bên ngoài, phiền pháp sư Á La cho chúng tôi một thời gian đại khái trước đã.”

Sau khi pháp sư Á La tính toán, mọi người liền thống nhất điều chỉnh thời gian thành bảy giờ mười ba phút tối. Cuối cùng, sau khoảng năm ngày trong trạng thái vô thời gian, họ đã có lại nó ở miền đất Shangri-la. Tiếp đó, Trác Mộc Cường Ba nói: “Bước kế tiếp, chính là cố gắng hết sức tìm một nơi tương đối thích hợp để nghỉ ngơi.”

Triệu Trang Sinh hỏi: “Chỗ này không được sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, chỗ này không được, ở đây quá gần tầng đáy của khu rừng, bốn bề đều là nguy cơ.” Gã liếc nhìn lên cành cây, đoạn nói với Lữ Cánh Nam: “Mọi người ở bên dưới chú ý an toàn, tôi và Lữ Cánh Nam sẽ lên

trên đó xem xét tình hình. Mẫn Mẫn, em qua đây chăm sóc cho Vương Hựu.” Dứt lời, gã lấy súng bắn đinh tán và dùi, cùng với Lữ Cánh Nam leo lên ngọn cây. Đường Mẫn bên dưới gọi với theo: “Cẩn thận đấy.” Cặp mắt cứ ngước lên nhìn chằm chằm Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam.

Triệu Trang Sinh đảo mắt nhìn quanh, thấy cả một vạt rừng cây tĩnh lặng, xung quanh còn có mấy vũng nước lớn, lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Chỗ này cũng được mà, sao lại không ổn chứ?”

Nhạc Dương giải thích: “Cậu vừa mới tỉnh lại, không biết vừa nãy chúng ta vừa mới trải qua nguy hiểm nhường nào. Chỗ này là tầng thấp nhất của Shangri-la, có

lẽ là không giống với Shangri-la trong tưởng tượng của cậu cho lắm, mà là một khu rừng nguyên sinh khắp nơi đều có sinh vật từ thời tiền sử. Động vật ở đây đều hết sức khổng lồ. Tuy chúng ta có các loại vũ khí, nhưng đối với bọn quái thú đó, thương tích do vũ khí của chúng ta gây ra cho chúng quả thực quá nhỏ nhặt.”

Triệu Trang Sinh nhìn Nhạc Dương, rồi lại nhìn những người khác, cảm thấy dường như Nhạc Dương không hề nói ngoa. Anh ta lại hỏi: “Thế nhưng, tại sao tôi chẳng thấy con nào thế nhỉ?”

“Ừm, chuyện này...” Nhạc Dương nói, “chuyện này nói ra thì cũng khá là phức tạp đấy, bởi vì cậu gia nhập sau, vẫn

chưa biết rừng nguyên sinh là như thế nào, những khu rừng nguyên sinh có những cây cối cao lớn thế này...”

Sean liền bổ sung thêm: “Là thực vật họ dương xỉ, tôi có nói qua rồi.”

Nhạc Dương gật đầu: “Những khu rừng do các loài thực vật họ dương xỉ cao lớn cấu thành, thông thường chia làm ba tầng. Tầng cao nhất là ngọn cây, mái nhà của cả khu rừng, là nơi chim chóc và các loài động vật linh trưởng sinh sống, tuy có lẽ không thể tìm thấy động vật linh trưởng cao cấp, nhưng chim chóc thì cũng hơi đáng sợ, vì vậy tầng cao nhất không thích hợp cho chúng ta nghỉ chân; dưới tầng ngọn cây là tầng giữa, chủ yếu là cành cây, có ít chủng loại sinh vật

nhất, cho dù có, thì cũng chỉ là một số loài côn trùng đục rỗng ruột cây mà thôi; còn tầng dưới cùng là nơi tập trung nhiều chủng loại sinh vật nhất, môi trường cũng phức tạp nhất, đặc biệt là trong những khu rừng nguyên sinh mà chúng ta hoàn toàn không có hiểu biết gì, dừng chân nghỉ lại dưới mặt đất, chỉ là hành động trong lúc không có biện pháp nào khác mà thôi. Thông thường, dù muốn hạ trại qua đêm dưới đất, thì cũng phải chọn nơi nào rộng rãi, gần nguồn nước, đất đai chắc chắn, xung quanh không có nhiều bụi cây bụi cỏ, nếu không, thì cứ chờ mà bị nhai xương đi.” Đang mải nói liên hồi, Nhạc Dương bất giác bật cười nói: “Những gì giáo quan dạy chắc không dùng được ở đây rồi. Chúng ta có biết gì

về các loài động thực vật ở đây đâu chứ, giờ chỉ còn biết dựa vào tự mình nhận biết thôi vậy.”

Triệu Trang Sinh nói: “Cậu nói nhiều như vậy, thì có liên quan gì tới việc không nhìn thấy động vật ở đây chứ?”

Sean nói: “Tôi nghĩ có mấy nguyên nhân chủ yếu, thứ nhất là đám thủy tổ của loài kỳ nhông thằn lằn vốn sống ở đây vừa trở về dưới biển; thứ hai, giờ vừa mới qua giờ ăn tối, hầu hết các loài động vật đều đã về hang nghỉ ngơi; thứ ba, chúng ta là khách lạ ở vùng đất này, bọn chúng vẫn đang ẩn nấp trong bóng tối ngầm quan sát chúng ta, tuy tôi ngờ rằng chúng vẫn chưa tiến hóa được đến mức có bộ não phát triển tới mức ấy, nhưng cũng không

loại trừ đó là do bản năng sai khiến.”

Trương Lập nói: “Nhưng mà vậy vẫn còn đỡ, ít nhất ở đây chúng ta không bị một số loài động vật nhỏ không nhìn thấy được cắn xé.”

Triệu Trang Sinh thắc mắc: “Sao lại nói thế?”

Trương Lập cười ha ha nói: “Vì vậy mới nói cậu đã để lỡ mất phần đặc sắc nhất rồi, động vật ở đây ấy à, từ lúc lên được đến bờ, tôi thấy chúng ta là cái loại nhỏ nhất rồi đấy.”

Triệu Trang Sinh lại càng hoang mang: “Thế nghĩa là sao? Cái gì mà chúng ta là loại nhỏ nhất rồi đấy?”

Nhạc Dương bèn lên tiếng: “Còn nhớ đoạn ghi chép về người bộ tộc Qua Ba

thời cổ đại khai sáng kỷ nguyên mới mà chúng tôi từng kể với cậu không? Quái thú ở nơi ấy cao bằng ba căn nhà, da dày như giáp sắt, có lũ chim ăn thịt người và bò dê như lũ chim chích mổ thóc, côn trùng cao bằng người... còn nhớ không?”

Triệu Trang Sinh gật đầu: “À, để tôi nghĩ xem nào. Ừ, hình như có nghe Trương Lập nói rồi, đấy là thần thoại mà.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không, không, không, đấy là sự thật đấy, khắc họa hết sức chân thực. Chúng tôi vừa mới thấy lũ chim khổng lồ ấy, cậu đã bao giờ thấy con chim nào sải cánh dài một hai chục mét chưa? To như cái máy bay ấy.”

“Không thể nào!” Triệu Trang Sinh nói gì cũng không chịu tin, cơ hồ muốn nhảy

dựng lên.

Trương Lập nói: “Hì hì, cậu cứ không tin đi, lát nữa gặp rồi thì đừng có mà són ra quần đấy nhé.”

Ba Tang lục tung đống vũ khí trong ba lô ra, thuốc nổ dẻo, lựu đạn, đạn nổ, thủ pháo, mỗi món anh ta đều cầm lên một lượt, rồi lại lắc lắc đầu, cất trở lại ba lô.

Pháp sư Á La thấp giọng nói: “Không tác dụng gì đâu, vũ khí chúng ta mang theo không đủ để tiêu diệt các loài động vật lớn như thế, lựa chọn duy nhất của chúng ta là bỏ đi, cố gắng không tiếp xúc chính diện với bọn chúng.”

Bàn tay đang nạp những viên đạn nổ 12.7 mm của Ba Tang bỗng run lên bần bật, thể hình khổng lồ như chiếc máy bay, cả

một đàn lớn như một binh đoàn... Từ khoảnh khắc đầu tiên nhìn thấy con chim khổng lồ ấy, Ba Tang đã nhớ ra, anh ta từng thấy chúng! Trên thảo nguyên xanh màu ngọc bích, dưới ánh dương rực rỡ chói ngời, lũ chim khổng lồ ấy bị mùi máu của linh dương Tây Tạng thu hút đến, che lấp cả mặt trời, không thể nào chống đỡ, không thể nào đánh trả. Khi nhìn thấy thể hình to lớn của chúng, bất cứ ai cũng đều sẽ nghi ngờ không biết súng đạn trong tay mình có thể gây tổn thương cho vật thể khổng lồ ấy được hay không. Aphada, Amu, Alaphu, tất cả bọn họ đều bị quắp đi, trong chớp mắt đã biến mất giữa sương mù mờ mịt dày đặc, nhưng tiếng kêu thảm thiết vẫn vẳng xuống từ trên chín tầng mây cao, trở

thành tiếng rú gào thê thảm không thể nào xóa nhòa trong ký ức. Tại sao họ phát ra tiếng kêu thảm thiết đến thế, Ba Tang cũng nhớ ra rồi. Sumu ở sau lưng anh ta, khi tiếng gió sượt qua, Sumu bỗng hét lớn "Cẩn thận phía sau!" Anh ta đã nhảy bổ tới đè lên người mình, lẽ ra kẻ bị quắp đi ấy phải là mình mới đúng. Hai con chim khổng lồ, một con ngậm chặt ngang lưng Sumu, con còn lại bổ vào khoảng không, chiếc mỏ lớn chỉ khẽ mổ lên người Sumu một cái, một cái chân của Sumu cùng với lòng ruột bên trong khoang bụng và cả xương cốt da thịt liền bị xé lìa ra, miếng ruột già máu me đầm đìa lòi ra từ chỗ chân bị xé rách, lơ lửng giữa không trung... Sumu vẫn còn sống,

tiếng hét đó... Nghe âm thanh ấy, Ba Tang cảm giác như người bị xé toang ra dường như là chính bản thân mình. Trên bầu không vẫn còn vô số tiếng kêu la của đồng đội anh ta, thịt, não tương, tròng mắt, ruột non, ruột già, da thịt cùng với cơn mưa máu rưới xuống, mà từ thảo nguyên chỗ bọn họ đang đứng đến chỗ rừng cây ít nhất cũng phải chạy thêm một nghìn mét nữa. Ba Tang cũng nghĩ rằng mình cầm chắc cái chết, thế nhưng... rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Ký ức của Ba Tang lại gián đoạn ở đó, nhưng đôi bàn tay đang run rẩy của Ba Tang đã nói cho anh ta biết, chuyện xảy ra sau đó còn đáng sợ bội phần, đồng thời cũng là chuyện mà anh ta không thể nào nhớ lại.

Pháp sư Á La lại thấp giọng nói: “Vũ khí, hoàn toàn không phải sức mạnh tuyệt đối đáng tin cậy mà con người sở hữu. Muốn chiến thắng quá khứ và chính bản thân mình, mãi mãi chỉ có thể dựa vào chính bản thân mình mà thôi.”

Ba Tang đưa mắt nhìn ông, đặt băng đạn xuống, rồi lấy thanh đao cong trong ba lô ra, buộc vỏ đao vào bắp chân, rút ra lưỡi đao sắc bén sáng ngời, rồi lại tra mạnh vào, lưỡi đao và vỏ đao ma sát, phát ra một tiếng “cheng” đanh gọn.

“Này, Mẫn Mẫn! Vương Hựu sắp tuột xuống rồi kìa!” Nhạc Dương nhắc nhở Đường Mẫn đang nghển cổ nhìn lên cao.

Đường Mẫn giật mình, vội đưa tay kéo chặt vai áo Vương Hựu, rồi bỗng “á” lên

một tiếng. Thì ra cô phát hiện không phải Vương Hựu tự trượt xuống, mà là có thứ gì cắn vào ống quần kéo anh ta xuống dưới. Cái thứ ấy toàn thân đen như mực, mềm nhũn, trông chẳng khác nào con ốc sên chui ra khỏi vỏ. Nó cắn chặt, không, phải nói là hút chặt ống quần của Vương Hựu mới đúng. Cái miệng ấy tựa như bông hoa hướng dương đang nở rộ, trong miệng chi chít những ống hút nhỏ như đầu kim. Trên sống lưng thứ ấy có mấy cái gai dài gần nửa mét, xúc tu có thể thu vào kéo ra hệt như vòi ốc sên. Vừa nãy còn có mấy sợi xúc tu bám vào ống quần Vương Hựu, nhưng giờ đều đã rụt cả về. Nhưng cái miệng nó thì vẫn hút chặt lấy quần Vương Hựu không chịu nhả ra. Đường Mẫn kéo một cái, lôi từ dưới

đầm lên một con quái vật nhuyễn thể dài gần một mét, toàn thân nó xuất hiện ngay trước mắt cô, hiện rõ là một con sâu thịt dạng ống, trên lưng có mấy đôi gai nhọn, có vằn hai màu vàng đen giao nhau, từng đôi từng đôi chân thịt thô ráp xù xì...

Đó... đó chính là một con sâu róm khổng lồ! Không, còn đáng sợ, đáng kinh tởm hơn sâu róm gấp bội phần!

"Đây là cái gì vậy!" Đường Mẫn sợ nhất chính là thứ này. Bọn chúng chỉ dài chưa đến hai centimet thôi cũng đã đủ khiến cô nhắm tịt mắt lại, vừa rú vừa nhảy lên rồi, huống hồ trước mắt lại là một con dài đến cả mét lộ ra khỏi mặt nước. Đường Mẫn rốt cuộc cũng không tự chủ được mà buông Vương Hựu ra, hét toáng lên.

“Hừ, chết tiệt thật.” Ở những nơi khác cũng đã xuất hiện các sinh vật tương tự. Cổ tay Ba Tang vung lên, dây móc gắn ở tay trái lập tức bắn ra, nòng súng trong tay phải đồng thời tóe lửa, đạn nổ hất bùn nước dưới đầm lầy bắn lên tung tóe khắp phía. Lũ côn trùng quái dị trúng đạn nghếch cả đầu lẫn đuôi lên, các cặp chân thịt nhung nhúc, khiến mặt đầm bên dưới sôi lên sùng sục. Bấy giờ họ mới phát hiện ra là cả bọn đã bị lũ quái vật này lẳng lặng vây chặt kín rồi.

Một con sâu khổng lồ từ dưới đầm lầy vươn đầu lên thân cây, Triệu Trang Sinh sợ co rút cả người lại, cuống cuồng hỏi: “Cái quái gì vậy? Cái quái gì vậy hả?”

Trương Lập bắn dây móc đu người qua,

nói: “Thấy chưa hả, đây chắc là cụ kỵ của sâu róm rồi. Thể hình như vậy là thuộc loại nhỏ nhất rồi đấy, lũ bọn tôi gặp lúc nãy mới gọi là to cơ.” Sean nhìn lũ sâu kỳ quái bị Ba Tang bắn cho đầu đuôi lộn phộc cả lên trong đầm lầy, chỉ thấy một đầu to một đầu nhỏ, đầu to thì trông như quả bóng bơm đầy những nước, những cái xúc tu dài đến cả thước Anh, lúc rút vào trong bụng thì lại không nhìn thấy chút dấu vết nào nữa, bảo nó là động vật nhuyễn thể cũng chẳng phải cho lắm, vì những gai nhọn trên lưng kia vừa dài vừa cứng, có khác gì thanh kiếm của các tuyển thủ môn fencing đâu. Thực đúng là hết sức quái dị. Đột nhiên, một cái tên sinh vật tiền sử bỗng xuất hiện trong óc anh ta. “Hallucigenia! Lũ này là

loài Hallucigenia!” Sean hét lớn, vì một con Hallucigenia đã không chút khách khí bò lên thân cây nơi anh ta đang dừng chân, anh ta vội đeo ba lô tung dây móc đu sang chỗ khác.

Đội trưởng Hồ Dương không kịp lấy vũ khí, tiện tay rút luôn cái cuốc chim bằng sắt ra bổ thẳng xuống con Hallucigenia nhuyễn thể đó, cảm giác chỉ thấy trơn tuột mềm nhũn, tựa như quật trúng một quả bóng cao su bên trong chứa đầy dầu nhờn. Nhạc Dương liền hỏi:

“Hallucigenia? Là cái thứ gì thế? Chẳng phải anh nói không hiểu lắm về các loài sinh vật tiền sử cơ mà?”

Sean đáp: “Loài này rất nổi tiếng ở kỷ Cambri, giống như sâu ba lá vậy. Vì nó

quá đỗi quái dị, đến nỗi người phát hiện ra đã đặt cho nó cái tên có nghĩa là ‘loài sâu có nằm mơ cũng không thể nghĩ đến’, hay còn gọi là ‘sâu quái đản’. Chỉ là... chỉ là tiêu bản hóa thạch mà người ta phát hiện đều dài chưa đến một centimet thôi, sao... sao chúng có thể dài đến thế này được chứ nhỉ?”

Nhạc Dương làu bàu nói: “Trải qua ba trăm triệu năm, có trời mới biết chúng biến thành cái giống gì rồi.”

Lúc này, chỉ thấy con sâu quái đản dưới chân Sean tách miệng ra, phần da dưới cổ co lại, lộ ra tầng tầng nếp nhăn, trông như người ta xắn tay áo len lên vậy, trong miệng cấu tạo trông như nòng pháo.

Nhạc Dương thốt lên: “Con... con sâu ấy

đang làm gì vậy?”

Sean dịch người sang một phía khác, nói: “Không biết, nhưng hình như là muốn phun ra thứ gì đó, cố gắng đừng mặt đối mặt với chúng.”

Đường Mẫn từ nãy đã dùng dây móc leo lên thật cao, miệng vẫn không ngớt kêu la: “Mau đuổi bọn chúng đi, mau đuổi bọn chúng đi.”

“Mẫn Mẫn? Sao thế? Em không sao chứ?” Giọng Trác Mộc Cường Ba phía trên vẳng xuống, bọn họ đã leo trở xuống.

Chỉ thấy Lữ Cánh Nam trượt dây thừng xuống với tốc độ nhanh chưa từng thấy, trong ánh mắt dường như có chút hoảng loạn, còn cách mặt đất chừng mười mấy

mét đã kêu lên: “Mau rời khỏi chỗ này.” Khi ấy những người khác mới thấy bóng Trác Mộc Cường Ba cũng đang trượt xuống.

Nhạc Dương dùng dây móc leo lên mấy bước, cất giọng hỏi: “Sao vậy, Cường Ba thiếu gia?” Trác Mộc Cường Ba đưa ống nhòm điện tử cho Nhạc Dương, nói: “Ba lô của tôi đâu? Mọi người mau chuẩn bị rời khỏi đây, trên cành cây có một số sinh vật rất quái dị, có thể gây tổn thương đến chúng ta.”

Những người bên dưới đều giật mình đánh thót, xem ra trên cây còn có thứ gì đó, nhưng mà, thứ gì có thể khiến cả giáo quan cũng phải sợ đến mặt hoa thất sắc thế kia, lẽ nào phía trên cao kia cũng bò

nhung nhúc một lũ sâu quái đản nữa sao? Chẳng mấy chốc, mọi người liền trông thấy cái thứ đến cả Lữ Cánh Nam cũng không muốn chạm vào. Đó... đó rốt cuộc là sinh vật gì chứ? Nhìn ngoại hình của nó, trông như thể một bãi đờm của người khổng lồ vừa khạc ra, không có hình thái cụ thể, toàn thân xanh xanh vàng vàng, bốc ra một mùi tởm lợm khiến người ta chỉ muốn nôn ọe, chúng rơi xuống đầm lầy, liền dính chặt luôn vào như thuốc cao, thân thể trải ra lớn chừng bằng cái chậu rửa mặt. Chỉ thấy phần đầu của sinh vật ấy, hoặc giả có thể nói là bộ phận tạm coi như cái đầu của nó chảy về phía trước như bãi đờm đang sôi lên cuồn cuộn, kế đó là phần đuôi chầm chậm co

rút theo, rồi thân thể lại dãn ra theo một hướng khác, sau đó phần đuôi lại nhích theo, kiểu di chuyển ấy, hệt như loài trùng biến hình trong giới vi sinh vật.

Nhạc Dương cố chịu đựng mùi thối khiến người ta tắc thở, bịt chặt mũi lại nói: "Đây là cái gì? Tởm quá đi mất! Sao lại còn nhúc nhích được thế kia!" Ba Tang cũng không dám nổ súng vào lũ sinh vật không có hình thái cố định ấy, chỉ sợ chất dịch xanh xanh vàng vàng đó bắn tóe lên người mình.

Lữ Cánh Nam không kịp trả lời, chỉ lớn tiếng quát: "Đi mau, đi mau, bọn chúng ở trên cao bay xuống đấy."

Trác Mộc Cường Ba chỉ ngón tay về phía trước mé bên phải, nói: "Cách

chúng ta khoảng hai cây số về phía Tây Bắc, chúng tôi nhìn thấy thác nước, hình như còn có cả kiến trúc nhân tạo nữa, mọi người hãy tiến về phía ấy! Mẫn Mẫn đừng lao nhanh thế; pháp sư Á La, phiền ngài cõng Vương Hựu, Nhạc Dương đỡ tiểu Triệu đi; Trương Lập, Sean, hai người giúp họ xách ba lô; Ba Tang đừng bắn nữa, không hết đâu, trên cây nhiều lắm, chúng còn biết nhảy lên nữa đó, mau chạy thôi!”

Lời gã vừa dứt, chỉ thấy lũ sâu Hallucigenia trong đầm lầy đột nhiên co rút thân thể lại, phun ra một đám gì đó, chỉ nghe “bẹt” một tiếng, đã dính luôn vào thân cây, chính là cái chất dịch nhầy nhầy như mủ màu xanh vàng ấy, có điều

bãi nhầy ấy nhỏ hơn thứ trên cây rơi xuống nhiều. Trương Lập cũng kêu lên: “Tởm quá đi mất! Vừa nãy hình như có một bãi đờm dính lên mặt tôi mất rồi. Mặt tôi, mặt tôi bị nó cào rách rồi, tiêu rồi, tiêu rồi, dung nhan của tôi bị hủy mất rồi!”

Sean lầm bầm nói: “Thật điên cuồng quá đi mất, cái thế giới này quá điên cuồng rồi!”

Vô số sinh vật dạng đờm nhầy từ trên cao rơi xuống, có con giãn người ra, chầm chậm đảo tròn lướt xuống như một chiếc lá; có con lại co lại như một giọt nước nhểu xuống, chạm tới đầm lầy hoặc gốc cây, liền chảy về phía trước như chất lỏng. Đồng thời, vô số lũ sâu

Hallucigenia trong đầm lầy lại ra sức bắn những đám đờm nhầy nhụa ấy lên, thân thể thứ đó hệt như kẹo cao su, chạm vào đâu là liền dính chặt vào đó. Nhất thời, cả khu rừng đâu đâu cũng là đám sinh vật nhuyễn thể rơi lả tả hoặc bắn lên bay vèo vèo, căn bản không có chỗ nào để né tránh. Cả đám người sử dụng dây móc đu trên không trung, chỉ thấy trên không toàn là những kẻ địch bầy nhầy nguy hiểm, dưới chân thì là đầm lầy đang ùng ục bọt khí và lũ sâu quái dị có gai nhọn hoắt đang uốn éo cuồn cuộn, tình thực đã tệ đến mức không thể nào hơn.

"Bẹt," chân phải Trương Lập bị một đám nhầy bọc kín, Trương Lập vội lấy tay định hất con vật nhuyễn thể ấy ra, ai ngờ

vừa chạm vào, đã bị dịch nhầy dính luôn vào tay, nhấc tay lên, chất nhầy liền kéo thành những sợi tơ mảnh như nhựa cao su, mùi mủ hôi thối nồng nặc xộc lên mũi. Trương Lập chỉ thấy khó chịu khôn tả xiết trong lồng ngực. Lúc ở trên thuyền lắc lư dữ dội như thế mà anh cũng không hề nôn mửa, nhưng giờ đây rốt cuộc không nhịn nổi, bụng anh quặn lên một chặp, dạ dày nhộn nhạo, bao nhiêu thịt cá xương cá ăn được đều phun ra hết sạch. “Tôi dính chưởng rồi! Tôi dính chưởng rồi!” Trương Lập hét toáng lên.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cố gắng lên, lát nữa kiếm chỗ nào rửa sạch đi, cậu đừng để rơi xuống đấy! Nói cho cậu biết, rơi xuống là không ai cứu cậu đâu, rơi

xuống là chết chắc đấy!” Lời vừa mới dứt xong, đã nghe “bép” một tiếng, “đờm đặc” đã bọc kín cả bàn chân phải gã, rồi treo lửng lơ như một đám mủ cao su dưới gót chân, không sao hất đi được.

“Bép,” Ba Tang đột nhiên tăng tốc, lướt vù vù phía trước cả bọn, thứ ấy đã dính lên vai anh ta, còn có một phần bám vào má bên trái nữa. Nhìn bộ dạng nghiến răng nghiến lợi của Ba Tang, cả bọn chỉ lo anh ta sẽ tự chặt luôn cả cánh tay trái mất.

Triệu Trang Sinh thì thào nói với Nhạc Dương: “Chắc tôi không xong rồi.” Nhạc Dương nói: “Cậu đừng có mà nói bậy.” Triệu Trang Sinh nói: “Thật đấy, cái thứ đó, cái thứ đó dính vào lưng tôi rồi,

không chỉ một hai bãi đâu, tôi cảm thấy ít nhất cũng phải năm sáu bãi ấy.”

Nhạc Dương trầm mặc không nói gì.

Triệu Trang Sinh lại lo lắng hỏi: “Cậu... sao cậu không nói gì thế? Cậu đang nghĩ gì vậy?”

Nhạc Dương đáp: “Tôi đang nghĩ, không biết có nên ném cậu xuống không nhỉ?”

“Cái gì? Cậu dám nghĩ vậy à!” Triệu Trang Sinh nói. “Cậu nghĩ vậy thật đấy hả?”

Nhạc Dương ngập ngừng nói: “Nhưng mà, ai biết được chúng có bám lên lưng cậu rồi tiện thể trườn luôn lên người tôi không.”

“Cậu là đồ vô tình, vừa nãy có người bảo là cậu đánh tôi sưng vù mặt lên tôi

còn không tin, xem ra quả đúng là cậu làm rồi.”

“Ai hả? Ai bán đứng tôi hả?”

“Được lắm, quả nhiên là cậu!”

“Đừng cử động... Bảo cậu đừng cử động cơ mà, thấy chưa, giờ thì cả tôi cũng dính chưởng rồi!”

Bãi đất dung nham

Đu dây trong rừng được nửa tiếng đồng hồ, cuối cùng họ cũng phát hiện ra nơi hình như có kiến trúc nhân tạo mà Trác Mộc Cường Ba nói tới, nơi này so với rừng rậm, có thể nói là một cảnh tượng hoàn toàn khác. Đó là một bình đài bằng nham thạch núi lửa khá cao so với vùng đầm lầy, trên mặt đá phẳng nhẵn không có loài thực vật nào sinh trưởng, trời đất

tức thì rộng mở ra mênh mông, từ xa nhìn lại giống như bàn chân một người khổng lồ giẫm xuống giữa khu rừng. Trên mu bàn chân có một dải băng màu bạc, đó là dòng thác chảy từ trên tầng thứ hai xuống. Dòng thác tụ lại thành một đầm nước trong trên mu bàn chân, nước lại chảy tràn qua đó xuống đầm lầy bên dưới. Còn những thứ thoạt nhìn tưởng như kiến trúc nhân tạo ấy, nằm ở phần nhô cao lên của bàn chân người khổng lồ, từ xa xa trông lại, chỉ thấy giống từng đống từng đống đá vụn chất cao, hoặc những tảng nham thạch hình chóp nhọn bị phong hóa. Nhìn sự phân bố, hình dạng, độ cao của ụ đá, trông chẳng hề giống kiến trúc nhân tạo chút nào, thậm chí còn khiến họ có cảm giác như đó là hang ổ

của loài động vật nào đó xây nên.
Khi thực sự đến gần, mới nhận ra bàn chân khổng lồ ấy không chỉ to bình thường. Ở đây đá đỏ phải nhô cao hơn mặt đất ít nhất năm chục mét, chỗ cao thậm chí còn ngang hàng với ngọn những thực vật khổng lồ họ dương xỉ; chiều rộng áng chừng khoảng hai nghìn mét, trải sâu vào khu rừng, có vẻ như nối liền với chân núi. Nhưng khi cả bọn đến phía bên dưới thì mới phát hiện ra, bàn chân khổng lồ trên to dưới nhỏ, muốn bám vách đá leo lên chẳng phải chuyện dễ dàng. Có điều, cũng vẫn còn may mắn, dòng thác chảy qua mu bàn chân khổng lồ cũng xối xuống dưới tạo thành một đầm nước sạch nho nhỏ. Hiện giờ, thứ bọn họ

cần nhất, chính là nước sạch, cần phải rửa hết những thứ kinh tởm đến không còn lời nào diễn tả dính trên người trước đã.

Sau một bận đu dây trong rừng, người nào người nấy đều đã dính đòn, trên thân mỗi người ít nhiều cũng có một hai con sinh vật dạng đờm lầy nhầy bám chặt. Sean là thảm nhất, từ đầu đến chân anh ta bị sinh vật ấy bọc kín, thoạt nhìn cứ như mặc một bộ đồ ngụy trang rằn ri hai màu xanh vàng; mái tóc bạch kim thì như bị ai tương hàng đống trứng gà sống, dính bết vào nhau. Nhìn thấy đầm nước sạch, Sean liền không ghìm được, lao thẳng tới, chẳng ngờ, lại bị hai tiếng quát lanh lảnh ngăn lại.

“Đứng lại, Sean!” Câu đầu tiên là mệnh lệnh của Lữ Cánh Nam.

“Sean, anh đứng lại cho tôi!” Câu thứ hai là tiếng hét của Đường Mẫn.

Sean hoang mang không biết xảy ra chuyện gì, tựa hồ anh ta đã phạm phải sai lầm nghiêm trọng lắm vậy. Hai cô gái nổi giận bừng bừng lao đến trước mặt anh ta: “Anh... sao anh có thể đi trước chúng tôi được chứ?”

“Phải đấy, phải đợi chúng tôi rửa trước rồi mới đến lượt các anh chứ!”

Thì ra, cả hai cô đều nhất trí quan điểm rằng: đầm nước sạch sẽ này bị đám đàn ông thối tắm rửa xong rồi, chẳng phải thành một đầm nước vừa bẩn vừa thối sao, làm sao còn dùng được nữa? Vì

vậy, lẽ đương nhiên là phải cho họ hưởng dụng trước. Sean giờ mới vỡ nhẽ, thì ra mình đã phạm một sai lầm mang tính lễ tiết.

Anh ta vẩy vẩy bàn tay dính đầy chất niêm dịch kinh tởm, rồi lại nhìn thân thể bị dính nhơ nhớp xanh xanh vàng vàng, lẩm bẩm: “Nhưng mà tôi... nhưng mà tôi...” Lữ Cánh Nam liếc nhìn cái đầm nhỏ xíu chưa đầy mười mét vuông bên dưới thác nước, thấy xung quanh toàn là bùn nhão ùng ục, nói thế nào cũng không chịu cho Sean rửa trước. Lữ Cánh Nam đã nói nhanh như gió, Đường Mẫn cũng mồm năm miệng mười, hai người một xướng một họa, lua xa lua xua nói một tràng những đạo lý Trung Quốc mà Sean

nghe chẳng hiểu gì cả, cuối cùng, dưới hai tầng áp bức, anh ta nào còn dám không chịu đầu hàng.

Một đám "đàn ông thối" danh xứng với thực tập trung lại một chỗ, chỉ thấy mùi tanh tưởi hôi thối trên người mình mỗi lúc một xộc vào mũi nồng nặc hơn. Nhìn bộ dạng ủ rũ của Sean, Nhạc Dương miễn cưỡng rặn ra một nụ cười an ủi: "Giờ chính là thời cơ để phát huy phong độ quý tộc của anh đấy. Đàn ông chúng ta chẳng việc gì phải tranh giành với đám đàn bà ấy cả."

Sean nói bằng thứ tiếng Trung lơ lớ ngượng ngập: "Quý với cả tộc cái bà nội cậu ấy!"

Mọi người đều rất tự giác xoay lưng lại

phía đầm nước, quây thành một hình cung, ngoài Trác Mộc Cường Ba, những người còn lại thậm chí còn không dám ngoảnh đầu lại liếc nhìn một cái. “Khụ khụ,” Trương Lập đột nhiên hắng giọng nói, “thực ra, tôi cảm thấy... đương nhiên, đây chỉ là ý kiến cá nhân của tôi thôi nhé, Cường Ba thiếu gia, anh có thể qua tắm chung với bọn họ cũng được đấy.” Cả đám đàn ông đều nở một nụ cười gian giảo.

Trác Mộc Cường Ba làm bộ nghiêm nghị trả lời: “Tôi sợ bị đá bay đi mất.” Cả bọn đều ngoác miệng ra cười, nhưng chỉ có một người phát ra âm thanh!

“Ha ha!” Trương Lập cười lớn thành tiếng xong, mới nhận ra những người

khác đều chỉ ngoác miệng ra, chứ không hề phát ra âm thanh gì, bỗng sực nhớ ra người ở phía sau mình có thính giác cực kỳ siêu tuyệt, tư duy cũng mẫn tiệp hơn người, lẽ nào lại không nghe ra ý đồ xấu xa trong tiếng cười đó. Vừa nghĩ tới đây, bỗng như có một trận gió âm thổi tới, anh chàng lập tức cảm thấy không ổn, vội vàng bịt chặt mũi miệng lại.

Đội trưởng Hồ Dương và pháp sư Á La thì ở một chỗ cách xa đầm nước, lợi dụng ánh sáng lờ mờ nghiên cứu cấu tạo bàn chân người khổng lồ. Quan sát từ cự ly gần, sẽ phát hiện ra bàn chân này không phải một khối nham thạch nguyên vẹn, mà do từng khối đá hình lăng trụ ghép lại với nhau, sắp xếp hết sức thẳng

thớm chỉnh tề, như thể do bàn tay con người dựng nên, nhưng cả đội trưởng Hồ Dương và pháp sư Á La đều biết, đây chính là một kỳ tích do thiên nhiên vĩ đại tạo ra.

Khi dung nham núi lửa nhanh chóng nguội lạnh, nham thạch nứt nẻ đồng thời hình thành một hình thái tương tự như kết tích, hình thái của mỗi trụ nham thạch đều ngay ngắn quy cách hệt như tổ ong, phía trên hơi cong cong lại thành hình cung. Đứng bên dưới vách đá này, cảm giác tựa như đang đứng lặng dưới hành lang của tòa cung điện nào đó từ thời viễn cổ, đội trưởng Hồ Dương đưa tay sờ những trụ đá hình lục lăng chỉnh tề ấy, thầm thở dài trước sự thần kỳ của thiên

nhiên, còn pháp sư Á La thì khẽ ngẩng đầu lên, như đang ngẫm nghĩ.

Từ lúc vừa mới xông vào khu rừng, ánh mắt của đại sư đã dừng lại trên khối đá khổng lồ này, nơi đó, mới chính là bức tường ngăn cách mà họ cần phải vượt qua. Vách đá lớn ngăn cách giữa tầng bình đài thứ nhất và thứ hai. Chỉ khi đến gần bàn chân người khổng lồ, ông mới thấy rõ, cả vách đá khổng lồ như một con sóng thần đang cuộn lên rồi bị đông cứng lại trong chớp mắt. Một con sóng cao đến cả nghìn mét, ngước lên chẳng thấy đầu ngọn sóng đâu, phần mép của bình đài thứ hai xòe rộng như chiếc ô che phủ tầng bên dưới. Còn các khe hở giữa những trụ lục lăng tưởng chừng như tách

biệt độc lập với nhau kỳ thực lại sát sàn sạt đến mức một tờ giấy mỏng cũng không thể nào nhét vào được. Dạng vách nham thạch này thường được các cao thủ leo vách đá gọi là “vách than thở”. Trên vách đá không có khe hở để nhét mũi dùi vào, buộc phải dùng máy đục lỗ, đến đoạn cuối, người leo phải treo mình lộn ngược như con nhện trên trần nhà mới vượt qua được. Loại vách đá này, nếu độ cao dưới trăm mét thì các cao thủ leo trèo còn có thể dựa vào thể lực ngoan cường vượt qua, nhưng vách đá này lại cao tới gần hai nghìn mét! Tạm không nói đến phần đỉnh xòe ra như cái ô của nó, cho dù chỉ là vách dốc đứng thôi thì cũng phải mất mấy ngày trời, cùng với vô số thiết bị leo núi mới vượt qua được. Pháp

sư Á La thầm nhủ trong lòng: “Vách đá thế này, người đó có thể tay không leo bám lên được hay sao? Còn mình?”

Lúc này, đội trưởng Hồ Dương nói: “Đại sư, ông nghĩ vách đá này được hình thành như thế nào nhỉ?”

Pháp sư Á La lại ngẩng đầu lên, ánh mắt như nhìn xuyên qua chân người khổng lồ, dừng lại trên tầng bình đài thứ hai. Trong tâm trí ông, chợt xuất hiện cảnh tượng từ muôn vạn năm trước: dung nham như một dòng thép lỏng cuồn cuộn chảy, men theo các thông đạo, tràn ra ở tầng bình đài thứ hai. Tới vị trí này, dòng dung nham dần dần nguội lạnh bắt đầu dồn lại, một phần nhỏ còn nóng chảy vòng qua những chướng ngại vật phía trước, chảy đến

mép bình đài tầng thứ hai, nhỏ giọt rơi từ trên cao xuống, hình thành nên bàn chân khổng lồ của ngày hôm nay. Pháp sư Á La nói: “Ừm, giống như suy đoán của chúng ta.”

Lúc Hương Ba La mật quang bảo giám xuất hiện trước mắt lần đầu tiên, họ đã không ngừng thảo luận xem nơi này có thể được hình thành như thế nào. Muốn cấu thành được địa thế răng cưa trên rộng dưới hẹp thế này, cần phải là loại đá kết cấu hết sức chặt chẽ mới có thể chịu đựng được áp lực phía trên mà không gãy lìa; mà núi lửa hiện đại thì đa phần đều phun từ chính giữa lên, hình thành nên hình chóp giống như kim tự tháp. Cũng có nghĩa là, địa hình này có lẽ

được hình thành từ thời viễn cổ. Mấy trăm triệu năm trước, vào giai đoạn đầu của kỷ pecmi, các khối đại lục vẫn chưa ổn định, vỏ trái đất có rất nhiều vết nứt khổng lồ. Khi vỏ trái đất vận động, nham thạch nóng chảy trong lòng trái đất tràn ra khỏi các khe nứt ấy, đó chính là núi lửa dạng khe nứt thời xa xưa. Nham thạch chảy lan khắp mặt đất mênh mông như một tấm thảm, hình thành nên vô số cao nguyên. Sau khi hình thành các vùng cao do dung nham tạo ra, vỏ trái đất lại vận động, tiếp tục dồn dung nham ở dưới lòng trái đất tràn lên, lại tạo nên một vùng cao khác phía trên vùng cao ban đầu, cứ như vậy chồng lên từng tầng, từng tầng một, tạo ra địa hình dung nham hết sức kỳ quái. Sự thực là, ở ba tỉnh Tứ

Xuyên, Vân Nam, Quế Châu của Trung Quốc có vô số nơi địa hình tương tự như vậy, nhưng sau khi rời khỏi vùng Xuyên Tây, đi tiếp về phía Tây nữa, thì rất ít phát hiện địa hình tương tự, cho tới khi băng qua Tây Tạng, đi về phía Ấn Độ thì mới lại xuất hiện những bãi đất cao lớn do dung nham núi lửa hình thành.

Sau khi giáo sư Phương Tân tham khảo ý kiến nhiều vị chuyên gia, cùng với kinh nghiệm của đội trưởng Hồ Dương, bọn họ đã đưa ra được một kết luận tổng thể. Đó chính là, sau khi hình thành nên địa hình đặc thù này, mấy chục triệu năm về trước, do các khối lục địa va chạm vào nhau, khiến dãy Himalaya và các mạch núi xung quanh gồ lên, dẫn đến những bãi

đất cao do dung nham nóng chảy hình thành và địa hình xung quanh lại tiếp tục được nâng lên cao nữa, tạo thành đỉnh núi cao nhất thế giới của ngày nay. Đồng thời, hầu hết các vùng đất cao khác thì bị những khối lục địa dồn ép, vỡ toác ra, không tiếp tục chồng cao thêm được nữa. Nơi mà họ muốn tìm kiếm, hiển nhiên nằm ở trong kẽ hở giữa các khối đại lục, vẫn còn giữ được hình thái của mấy trăm triệu năm về trước. Vì nằm giữa các khối đại lục, vận động của vỏ trái đất ở đây cực kỳ không ổn định, nên cho đến ngày nay, hiện tượng núi lửa phun trào vẫn có khả năng xảy ra. Các giáo đồ Bản giáo cổ đại nói, thánh địa Ngụy Ma Long Nhân, cứ mỗi một nghìn lẻ hai mươi tám năm lại tái sinh trong ngọn lửa, rất có thể

chính là chỉ hiện tượng núi lửa phun trào. Còn con đường đi tới Thánh địa, cũng chính là dòng sông U Minh mà họ vừa vượt qua, hoàn toàn là thông đạo dung nham hình thành khi núi lửa cổ đại phun trào, chứ không phải do dòng nước xâm thực tạo ra.

Nhưng hiện nay lại có một vấn đề khác đặt ra trước mắt họ, nếu như nói ở đây cứ mỗi một nghìn lẻ hai mươi tám năm lại xuất hiện một lần núi lửa phun trào quy mô lớn, vậy thì, hình thái đa dạng của sinh vật nơi đây làm cách nào có thể giữ gìn được một cách hoàn chỉnh như thế? Phải biết rằng, núi lửa phun trào có sức phá hoại khủng khiếp nhất trong tự nhiên, mỗi lần dung nham nóng chảy tràn

lên, là động thực vật xung quanh sẽ hoàn toàn bị hủy diệt. Huống hồ ở trong môi trường gần như là khép kín này, đừng nói những thứ khác, chỉ riêng khí độc sản sinh ra lúc núi lửa phun trào hoặc thậm chí là không phun trào, cũng đủ để giết chết tất cả mọi sinh vật ở đây rồi. Nhưng sự thực là, chất lượng không khí bọn họ đo được lại tốt đến mức không thể nào tốt hơn, áng chừng những người chuyển đến sống ở đây, đều có thể tăng tuổi thọ thêm nhiều năm. Pháp sư Á La đoán rằng, đây có thể là núi lửa chết đã kết thúc sinh mệnh từ mấy trăm triệu năm trước, xét cho cùng thì trong các ghi chép bằng văn tự của người Tạng, gần như không phát hiện ra tư liệu gì nhắc đến việc núi lửa phun trào cả. Còn con

số một nghìn lẻ hai mươi tám kia, rất có khả năng là một con số thần thánh đối với tín đồ Bản giáo cổ đại, giống như người ngày nay thích số sáu với số tám vậy, còn chuyện tái sinh trong ngọn lửa, cũng hoàn toàn có thể lý giải theo phương diện ý nghĩa tinh thần trong tôn giáo.

Đội trưởng Hồ Dương lại có quan điểm khác, anh cho rằng, nếu trong văn bản không ghi chép, thì có hai khả năng, một là đã từng xuất hiện, nhưng không có ai ghi chép lại; một khả năng nữa là chuyện này đã được ghi chép, nhưng văn bản đã bị thất lạc trong dòng sông lịch sử chảy cuồn cuộn không ngừng. Anh khẳng định chắc chắn rằng, mấy mạch núi lớn vắt

ngang qua Tây Tạng, bao gồm cả dãy Himalaya, đều nằm trên vành đai núi lửa Thái Bình Dương, tần số xảy ra động đất ở đây có thể nói là hết sức lớn. Thế nhưng trong lịch sử, những ghi chép về động đất có thể tìm được lại thực sự rất hiếm hoi, huống chi là chuyện núi lửa phun trào.

Hai người mang quan điểm của mình ra trình bày với cả đội, lập tức làm nổ ra một cuộc tranh luận mới. Trương Lập, Nhạc Dương, và Triệu Trang Sinh đều giữ thái độ kiểu "chuyện gì cũng có thể xảy ra," ủng hộ đội trưởng Hồ Dương; Sean, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang thì phân tích một cách lý tính hơn nhiều, có điều họ cũng hơi nghiêng theo chiều

hướng ủng hộ đội trưởng Hồ Dương. Trác Mộc Cường Ba lý giải rằng: nếu nơi này đúng là nằm trong khe hở giữa các khối lục địa, vậy thì vỏ trái đất ở đây có lẽ mỏng hơn một chút, hoặc biết đâu vẫn còn tồn tại núi lửa dạng khe nứt từ thời viễn cổ, nham thạch nóng chảy không phun trào ra, mà giống như chiếc chậu đựng đầy nước dềnh ra từng chút từng chút một, nếu không thì cũng có khả năng là núi lửa lặng, nham thạch nóng chảy nhẹ nhàng bắn tóe ra giống như nồi cháo đang sôi ùng ục chứ không phun trào lên dữ dội. Giống như núi lửa ở Hawaii cũng thường xuyên phun trào, nhưng chỗ đó vẫn là vùng du lịch nổi tiếng đấy thôi, dân cư xung quanh cũng

sống vẫn rất thoải mái, lại còn chẳng hiếm những kẻ mạo hiểm đến tận miệng núi lửa chụp ảnh núi lửa phun trào nữa.

Sean thì giải thích về tính đa dạng của sinh vật nơi đây từ phương diện sinh vật học. Anh ta nói: “Mọi người đã quá coi thường khả năng thích ứng của sinh vật rồi đấy. Các nhà khoa học đã phát hiện ra một loài cá nhỏ ở gần khu vực núi lửa dưới đáy Thái Bình Dương, bọn chúng đã hoàn toàn phá vỡ nguyên lý protein sinh vật sẽ đông cứng lại ở nhiệt độ cao hơn năm sáu mươi độ của tự nhiên, sống trong tầng nước có nhiệt độ từ tám mươi đến chín mươi độ, nếu nhiệt độ nước xung quanh quá thấp, ngược lại chúng còn bị chết cóng nữa. Nếu nói núi lửa ở

đây phun trào một cách chậm rãi ôn hòa, thì trong cả quãng thời gian dài đằng đẵng như thế, sinh vật ở nơi đây hoàn toàn có thể thích ứng với môi trường sống này, càng không cần phải nói đến loài người có trí tuệ làm gì nữa.”

Ba Tang thì phân tích nguyên nhân khí độc núi lửa không gây ảnh hưởng đến hoàn cảnh sinh thái từ góc độ khí tượng. Anh ta giải thích: “Cái gọi là khí độc là chỉ trong dung nham núi lửa có chứa những vật chất không thích hợp cho quá trình sinh trưởng của động thực vật, song không phải tất cả các núi lửa đều có chứa những vật chất ấy, khí núi lửa ở đây có thể không có độc tính; thêm nữa, nếu nói khí núi lửa có độc tính, vậy thì phải

xem miệng núi lửa ở chỗ nào, nếu như ở trên tầng bình đài thứ ba kia, vậy thì khe nứt đưa ánh sáng xuống đây sẽ có vai trò cực kỳ then chốt đối với nơi này.” Ba Tang thường ngày rất kiệm lời, chẳng khi nào nói được mấy câu, chính bản thân cũng cảm thấy không biết chọn từ ra sao, nhìn bộ dạng mặt đỏ tía tai, gân xanh gồ lên nổi khắp trán của anh ta, cả bọn còn tưởng là anh ta lại nhớ đến cảnh tượng đáng sợ lúc những đồng đội trước đây của mình mất mạng. Cũng may là khi ấy Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn đã tắm rửa xong xuôi quay lại. Hai cô cũng đã nghe mọi người trình bày ý kiến của mình, liền giúp Ba Tang bổ sung thêm mấy câu.

Lữ Cánh Nam đưa ra hai giả thuyết: nếu

nói rằng cả vùng Shangri-la là một không gian khép kín, thì ánh sáng trên cao kia chỉ có thể là kết quả va đập của các electron, nhưng các electron va đập không thể nào phát ra ánh sáng mạnh như thế được, vì vậy giả thuyết này không hợp lý. Tình huống thứ hai là, những khe bị mây mù dày đặc che phủ ấy liên thông với thế giới bên ngoài, như vậy, những tia sáng ấy không chỉ là do các điện tử va đập vào nhau sản sinh ra, mà còn có cả ánh mặt trời bên ngoài chiết xạ vào nữa. Nếu không gian đã liên thông, bầu không khí cũng tương thông, nếu các thiết bị họ mang đến không bị từ trường ảnh hưởng gây ra sai số quá lớn, tầng bình đài thứ ba đang ẩn mình trong mây mù kia có lẽ cao khoảng trên sáu nghìn mét,

phần đỉnh khe sẽ càng cao hơn, rất có khả năng chính là đỉnh núi tuyết bên ngoài. Mọi người đều biết, không khí trên đỉnh núi tuyết rất loãng, áp suất khí quyển cực thấp, gió rất mạnh, còn kết cấu không gian này lại khiến khí áp ở đây tương đối ổn định bất biến, sai biệt về khí áp giữa nơi này và thế giới bên ngoài, cộng với ảnh hưởng của gió mạnh trên đỉnh núi tuyết, sẽ làm không khí trên tầng bình đài bị mây mù che phủ tuần hoàn lưu chuyển.

Lữ Cánh Nam chuyển động hai ngón tay trỏ giải thích: “Bầu không khí trên tầng thứ ba lưu chuyển tuần hoàn sẽ dẫn theo bầu không khí bên trong Shangri-la này lưu chuyển tuần hoàn, giống như hai cái

bánh răng vậy, bầu không khí ở tầng thứ nhất và thứ hai sẽ lưu chuyển ngược hướng với bầu không khí trên tầng thứ ba. Như vậy, dòng không khí bên trong không gian gần như kín mít này sẽ trở nên hoạt hóa, rõ ràng lại là một kỳ tích khác nữa của thiên nhiên vĩ đại. Chính vì thế, môi trường tự nhiên và bốn mùa ở đây tạo nên một thế giới hoàn toàn cách biệt với bên ngoài.”

Mẫn Mẫn hiểu ra đầu tiên, bèn giải thích một cách hình tượng hơn: “À, bầu không khí lưu chuyển ở đây giống như lá phổi trong cơ thể người ấy, hút không khí trong lành từ thế giới bên ngoài kia vào, sau đó thông qua tuần hoàn, đẩy khí thể độc hại ra ngoài, tầng bình đài thứ ba bị

mây mù che phủ kia, chính là nơi trao đổi khí.”

Nhạc Dương lại vặn hỏi: “Vậy nếu đúng là do các electron va đập tạo ra ánh sáng mạnh như thế thì sao?”

Lữ Cánh Nam mỉm cười: “Vậy thì bầu trời ở Shangri-la sẽ tiếp tục sáng mãi, không có bóng đêm, mà trên thực tế, kết quả quan sát của chúng ta là...” Cô ngẩng đầu lên, nói tiếp: “Sắc trời ở đây, đang dần dần tối đi.”

Đội trưởng Hồ Dương giờ mới sực hiểu ra, mọi người đắm chìm trong không khí thảo luận vui vẻ, không ngờ đã quên béng cả mùi hôi thối nồng nặc trên cơ thể, tới khi Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đều cảm thấy đầu váng mắt hoa, lấy tay bịt

mũi xua bọn họ mau đi tắm rửa sạch sẽ, đám đàn ông mới nhớ ra, liền cười đùa nhảy xuống nước.

Thức ăn khó nuốt

Tắm rửa sạch sẽ xong xuôi, mọi người cảm thấy kỳ thực mức độ nguy hiểm của loài sinh vật đó với cơ thể người vẫn là rất thấp. Chất dính đó không phải cường toan, cũng không phải chất kiềm mạnh, không có độc tính với cơ thể hay gây ra dị ứng, chỉ là bộ dạng chúng quá kinh tởm, ngoài ra còn mùi tanh thối nồng nặc khiến người ta không thể chịu đựng được mà thôi. Giờ đây khi đứng dưới vách đá hình bàn chân người khổng lồ, sắc trời dần tối, họ lại phải đối mặt với một vấn đề khó khăn khác, cắm trại ở đâu bây

giờ? Ngay dưới "bàn chân" khổng lồ ấy chăng, bốn bề ẩm ướt rườn rượt, đen ngòm, gió âm thổi từng trận từng trận, thêm nữa họ cũng vừa mới thoát ra khỏi vòng vây của bọn sâu Hallucigenia quái đản và trùng biến hình, cảm giác cũng không được chắc chắn cho lắm; leo lên trên vách đá qua đêm chăng, ai biết được trên đó là gì, cả một vùng trống trải mênh mông, nếu gặp phải bọn chim khổng lồ kia hay thứ gì đấy khác, vậy thì coi như là mất ngủ cả đêm rồi. Mà bọn họ lúc này lại hết sức cần được nghỉ ngơi, đã hơn năm ngày nay không ai được chợp mắt chút nào rồi, giờ toàn bộ đều nhờ vào cảm giác hưng phấn khi mới đặt chân đến Shangri-la cùng sự kích thích của lũ quái thú mới kiên trì giữ được tinh

thần tỉnh táo. Hơn nữa, leo lên vách đá còn một điểm khó khăn nữa, đó chính là ba mặt của tảng đá khổng lồ này đều nghiêng vát vào bên trong, ngoài việc cần sử dụng công cụ ra, còn phải có thể lực rất tốt mới leo lên được. Chẳng những vậy, họ còn phải đeo theo một Vương Hựu đến giờ vẫn hôn mê bất tỉnh, càng làm cho việc leo núi khó khăn bội phần. Chút năng lượng họ có được do ăn mấy con cá nhỏ trên biển đã tiêu hao sạch từ lúc chạy trốn rồi, giờ mà không ăn thêm gì nữa, sợ rằng sẽ chẳng có ai leo lên được mất.

Trong môi trường hoàn toàn xa lạ này, Trác Mộc Cường Ba cũng không đưa ra được chủ ý nào, gã bèn tỏ ra hết sức dân

chủ để mọi người cùng thảo luận. Sau một hồi bàn bạc, với sáu phiếu thuận ba phiếu chống và một người bỏ quyền nêu ý kiến, cả bọn quyết định hạ trại bên dưới vách đá, nghĩ cách kiếm chút gì ăn được, rồi sáng sớm mai sẽ leo lên tảng đá khổng lồ.

Thương lượng xong, tìm kiếm thức ăn và dựng trại trở thành nhiệm vụ cấp bách trước mắt. Cuối cùng, công việc được phân công như sau: ba người Trương Lập, Ba Tang, Sean lấy đầm nước sạch làm trung tâm, tìm kiếm thức ăn trong vòng bán kính một trăm mét, những người khác phụ trách dựng lều trại.

Lần này họ dựng trại giữa lưng chừng vách đá. Cách dựng trại này khá giống

với nhà cây mà bọn Trác Mộc Cường Ba đã có lần dựng trong rừng rậm: trước tiên, dùng khoan khoét lỗ cách mặt đất khoảng chục mét, đóng vít nở và ống thép cố định, kế đó bắt đầu ghép các thanh ngang trên ống thép, sau khi phần giá đỡ phía dưới giống kiểu sạn đạo được ghép xong, thì lấy đó làm nền, phủ lên trên một tấm màng hai lớp ở giữa đệm không khí, vậy là xong xuôi, nhìn từ xa trông cứ như là quan tài treo của người dân tộc Bặc. Từng gian trại nối liền với nhau, cuối cùng nhìn như thể một đoàn xe lửa treo lơ lửng trên vách đá dựng ngược. Lều trại kiểu này có thể phòng ngừa độ ẩm phía dưới mặt đất quá cao, đồng thời cũng đề phòng bọn sâu Hallucigenia và các loài khác đột ngột tấn công, tránh gió

tránh mưa, lại càng không phải nghĩ đến hiểm họa đá lở phía trên, đặc biệt thích hợp khi dựng bên dưới vách đá dạng nghiêng chéo vào bên trong như thế này.

Lều trại dựng xong xuôi không bao lâu, bọn Trương Lập cũng trở về, chỉ có điều... lại kéo theo một con sâu Hallucigenia dị hợm!

Mấy cái gai nhọn trên lưng con vật không xương dài một mét rưỡi trông như sợi gân bò màu đen vẫn còn run nhẹ, rõ ràng là nó vẫn chưa chết hẳn. Đội trưởng Hồ Dương chỉ tay vào con sâu quái đản hỏi: “Các cậu... sao các cậu lại mang cái con này về? Định làm gì đây?” “Bữa tối.” Trương Lập thốt ra câu trả lời mà cả bọn đều không muốn nghe nhất.

Triệu Trang Sinh nhảy dựng lên: “Bảo tôi ăn cái thứ này á? Thế thì thà ăn cứt còn hơn.”

Ba Tang ném bịch con sâu mềm nhũn xuống đất, nói: “Chỉ có cái này, không ăn thì thôi.”

Sean xòe tay ra nói: “Cả một vùng đầm lầy xung quanh đây toàn loại sâu này, tôi nghĩ là có thể ăn được.”

Nhạc Dương nói: “Chẳng lẽ... chẳng lẽ không có sinh vật nào khác à? Thực vật cũng được!”

Trương Lập cười gian xảo: “Có đấy, lẽ nào, cậu muốn chúng tôi mang hai bãi đờm đặc về nếm thử?”

“Ọe.” Nhạc Dương vừa nghe thấy từ đó, đã không nhịn nổi bắt đầu nôn khan.

Sean giải thích: “Thực ra, đây là một dạng sống rất kỳ quái. Hình thái đờm đặc chắc là ấu trùng của lũ sâu Hallucigenia, hoặc là một dạng biến đổi chưa hoàn chỉnh; còn bọn tổ tiên kỳ nhông kỳ đà mà chúng ta thấy lúc nãy, ban ngày sống trong đầm lầy, hẳn là cũng ăn thứ sinh vật có dạng đờm nhầy đó; còn bọn sâu Hallucigenia, để bảo đảm có thể tiếp tục sinh sôi nảy nở, đã tiến hóa ra khả năng leo cây, khi sinh sôi thì phun ấu trùng ra như khạc đờm, lợi dụng chân giả biến hình và thân thể nhẹ nhàng để leo lên cây, tiếp tục sinh trưởng, khi thể trọng lớn hơn lực hút tự thân, chúng sẽ bay xuống như lá rụng, tiếp tục phát triển bên dưới đầm lầy. Mùi hôi thối đặc biệt chắc

cũng là một biện pháp để bảo vệ lũ ấu trùng. Dựa trên số lượng cụ kỵ loài kỳ nhông mà chúng ta thấy lúc đầu, tôi e rằng cả vùng đầm lầy quanh đây chỉ có mỗi loại sâu này thôi, nếu ấu trùng của chúng đã không gây tổn thương đến cơ thể chúng ta, hơn nữa bọn kỳ nhông còn ăn được, tôi đoán loài động vật nhuyễn thể này có thể ăn được. Chúng ta tiến hành phân tích sinh hóa qua một chút, sau đó, sau đó ăn thử xem sao.”

Triệu Trang Sinh quyết liệt lắc đầu: “Không, tôi không ăn, tôi kiên quyết không ăn.”

Trương Lập vỗ vỗ vai, an ủi anh ta: “Thực ra cũng không đáng sợ vậy đâu, chẳng qua là hình dạng nó hơi quái dị

một chút thôi mà, biết đâu thịt lại ngon thì sao. Cậu nhắm tịt mắt vào, tưởng tượng đó là con sò hay con ốc là được mà.”

Cả bọn ngồi quây lại, người này nhìn người kia, cuối cùng mọi người mới ý thức được, tại sao người ta thường hay nói, người đầu tiên ăn cua cần dũng khí lớn tới nhường nào. Họ cứ nhìn con vật quái đản ấy, là liền nghĩ tới thứ đờm đặc xanh xanh vàng vàng, chính con vật này đã phun cái thứ đờm kinh tởm ấy ra, liệu họ có ăn được nó không?

Trương Lập đột nhiên đưa tay về phía Nhạc Dương, nói: “Mời.” Nhạc Dương cũng đẩy ngược tay lại: “Mời anh.”

Trương Lập lắc đầu lia lịa, tiếp tục đưa

tay về phía Nhạc Dương: “Không, không, mời cậu xơi trước.”

“Không, không, không, mời anh xơi trước chứ.”

“Tôi mời cậu trước mà.”

“Thôi tôi cứ mời anh xơi trước.”

“Hai cậu làm trò gì đấy, chơi ám hiệu hả!” Vừa nghe đội trưởng Hồ Dương lên tiếng, hai người liền không mời đi mời lại nữa.

Một lúc sau, Nhạc Dương nói với Triệu Trang Sinh: “Còm à, cậu đã đói lắm rồi còn gì, còn như chúng tôi, lúc nãy lót dạ đầy một bụng cá rồi, cậu nhất định phải bổ sung dinh dưỡng đấy.”

Triệu Trang Sinh hằn học trừng mắt lên nhìn Nhạc Dương, nghiến răng kèn kẹt,

quyết không chịu há miệng ra.

Ba Tang "hừ" một tiếng nhổm người dậy, mắt nhìn trừng trừng vào con sâu quái dị, bàn tay nắm chặt cán dao, mọi người đều tưởng anh ta sắp ra tay, không ngờ Ba Tang chỉ nắm một cái, rồi lại chầm chậm buông lỏng bàn tay ra, ngồi xếp bằng trở xuống như lão tăng nhập định.

Sean hết nhìn bên trái rồi lại nhìn bên phải, như thể đang tìm muỗi trên không trung, chỉ là không liếc mắt nhìn khối thịt ấy đến một lần; Mẫn Mẫn cũng không dám nhìn con sâu cỡ bự đó; pháp sư Á La thì đã nói từ trước chỉ cần uống nước vẫn có thể duy trì sinh mạng, thức ăn quý giá như vậy, để lại cho mọi người hưởng dụng thì tốt hơn.

“Soạt!”, một luồng sáng lạnh lóe lên, Trác Mộc Cường Ba hết sức nhanh nhẹn vung dao cắt một miếng thịt, cắm lên đầu mũi dao mà nó vẫn ngúc ngoa ngúc ngoắc như con cá sống. Sean bảo đấy là hiện tượng chết chậm của động vật cấp thấp. Có những dạng sống cứ mỗi phân da lại có một hệ thần kinh dạng xoắn vòng độc lập, cho dù cắt lìa khỏi cơ thể, vẫn có thể hoạt động như thường. Nhìn vật thể màu đen dạng keo đông vẫn nhúc nhích, Trác Mộc Cường Ba nghiến răng nói: “Sợ cái gì, kinh tởm cách mấy thì cũng là hydrocacbonat thôi, chúng ta nướng lên ăn xem nào.”

Vật thể dạng keo ấy đã được nướng cháy khét, mùi hương lan tỏa khiến ai nấy

nước dãi ròng ròng, trống bụng đánh liên hồi, nhưng đều chỉ nhìn chằm chằm vào tay Trác Mộc Cường Ba. Gã chưa cho miếng thịt đó vào miệng, mọi người đều không hề tỏ ra có ý muốn ăn.

Đây cũng là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba ăn trước ánh nhìn chăm chú của nhiều người đến thế, vừa nãy là dũng khí nhất thời, giờ muốn tiếp tục cũng hơi khó khăn, nhưng gã cũng hiểu, mình không động vào, những người khác cũng không dám làm gì. Chỉ thấy miếng thịt trên đầu mũi dao cách miệng mỗi lúc một gần, cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng đưa miếng thịt vào miệng, khẽ khép hai hàm răng lại như người cắn móng tay, dứt ra một chút xíu, đoạn lấy đầu lưỡi ấn

xuống chầm chậm nhai, những người còn lại đều nhìn chằm chằm vào sắc mặt gã, Mẫn Mẫn đặt tay lên bao dụng cụ y tế, sẵn sàng nhao đến cấp cứu bất cứ lúc nào, còn thanh đao của Ba Tang thì đã rút ra một nửa, nếu Trác Mộc Cường Ba có gì khác lạ, anh ta sẽ vung đao cắt luôn lưỡi gã.

Chỉ thấy đầu lưỡi Trác Mộc Cường Ba lè ra liếm một vòng quanh môi, miệng nhai nhồm nhoàm, hai hàng lông mày nhíu lại, kế đó lại đưa miếng thịt trên mũi dao vào miệng, vừa nhai vừa nhíu mày, như thể là khó nuốt lắm, khiến cả bọn vừa kinh vừa sợ. Một lúc sau, Trác Mộc Cường Ba lại lấy con dao cắt thêm một miếng thịt nữa trên thân con sâu dị

hợm, đưa lên trên ngọn lửa nướng, nhưng lông mày gã càng lúc càng nhíu chặt lại. Mọi người đều chẳng hiểu gì. Cuối cùng, Nhạc Dương mới không nhịn nổi cất tiếng hỏi: “Cường Ba thiếu gia, thế nào rồi? Anh nói gì đi chứ?”

“Cậu nói xem?” Hàng lông mày nhíu chặt của Trác Mộc Cường Ba từ từ dãn ra, khóe miệng nở một nụ cười gian giảo.

“Ăn được.” Cả bọn giờ mới biết mình mắc bẫy, đã có người dẫn đầu, nỗi sợ của những người còn lại đương nhiên cũng bớt đi nhiều, một vài người cuối cùng vẫn e ngại thấy những người khác đều ăn nhồm nhoàm ngon lành, rốt cuộc cũng gia nhập vào cuộc chiến giành thức ăn. Thứ thịt đó vào miệng mát rượi, nhai

rất có vị, lớp bên ngoài nhai đã như thịt bò rán, tầng bên trong thì mềm tuột như môi cá, huống hồ bọn Trác Mộc Cường Ba còn đang ở trong trạng thái đói khát, sâu quái dị Hallucigenia chỉ trong chớp mắt đã biến thành đại từ thay thế cho những món ăn ngon lành trên đời.

Sau khi ăn no, trước khi mọi người đi ngủ, Đường Mẫn phát hiện ra: Vương Hựu đã tỉnh.

Sức khỏe Vương Hựu cực kỳ yếu, vẫn chưa thể mở mắt ra được, Đường Mẫn đút cho anh ta một chút nước, nhưng anh ta lắc đầu tỏ ý không cần, chỉ muốn nói chuyện với Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba đến bên cạnh Vương Hựu, khẽ nói: “Anh tỉnh rồi.”

Vương Hựu muốn ngồi dậy, Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Đừng cử động, anh vẫn chưa ăn gì, tuy rằng anh luôn hôn mê bất tỉnh, nhưng cơ thể anh đích xác là đã tuyệt thực năm ngày nay rồi, chúng tôi sẽ mang cho anh chút thức ăn ngay đây.”

Vương Hựu lắc đầu: “Không... không cần đâu. Cường Ba à, chúng ta... chúng ta, còn bao lâu nữa mới đến Shangri-la?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chúng ta, đã đến Shangri-la rồi, chỗ anh đang nằm đây, chính là vách đá ở Shangri-la.”

“Hả!” Vương Hựu thở gấp, rõ ràng là đã dùng rất nhiều sức, định trở dậy. Anh ta kinh hoảng thốt lên: “Đây, đây là vách đá, tại sao? Tại sao tôi chẳng thấy gì hết cả thế? Chúng ta đến Shangri-la thật rồi

sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đúng thế, chỉ là, trời đã tối rồi, chúng tôi sợ mắt anh không chịu được kích thích, nên không bật đèn lên đấy thôi, anh đợi một chút.”

Nói đoạn, Trác Mộc Cường Ba điều chỉnh cho ngọn đèn trên đầu sáng lên một chút, để Vương Hựu nhìn rõ căn lều anh ta đang nằm, nhìn rõ vách đá đỏ của Shangri-la bên cạnh.

Vương Hựu chỉ lên nóc lều trên đầu: “Tôi muốn, nhìn phía bên ngoài...”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không được, ban đêm ở Shangri-la là một vùng tối đen như mực, nếu có ánh sáng, có thể sẽ dẫn đến rất nhiều nguy hiểm. Sáng sớm mai, sáng sớm mai là có thể nhìn rõ mọi

thứ rồi.”

Vương Hựu lắc đầu nói: “Có lẽ... có lẽ tôi không cầm cự được đến sáng ngày mai đâu, tôi muốn xem ngay bây giờ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đừng nói bậy, sức khỏe anh chỉ tạm thời hư nhược vậy thôi, còn nhớ lúc ở trong địa cung Maya không? Một mình anh còn cầm cự được đấy thôi, sáng sớm mai là anh có thể tận mắt nhìn thấy toàn cảnh Shangri-la rồi, đúng là một nơi tiên cảnh đẹp đẽ vô cùng.”

Vương Hựu lắc đầu thở dài: “Xin lỗi, có một chuyện, tôi vẫn luôn giấu anh...”

Trác Mộc Cường Ba ngắt lời: “Giờ không cần nói gì hết, anh cứ nghỉ ngơi cho khỏe đã, có gì để sau khi tinh thần

anh hồi phục lại...”

Vương Hựu lại ngắt lời gã: “Không... nhất định phải nói, Cường Ba à, tôi đã gạt anh.”

“Hả?”

Vương Hựu cười gượng: “Không phải anh rất lấy làm lạ tại sao tôi phải đặt ra kỳ hạn sáu tháng ư? Tôi nói cho anh biết đây, thực ra tôi đã được các bác sĩ chẩn đoán mắc bệnh u phình đa động mạch não...”

“Cái... cái gì?” Trác Mộc Cường Ba cả kinh thốt lên.

Vương Hựu cười cười, nói: “Đó là một thứ được gọi là quả bom trong não, bình thường thì không khác gì người khỏe mạnh cả, nhưng bất cứ lúc nào cũng có

thể bị kích thích dẫn đến vỡ động mạch não, nhẹ thì nằm liệt giường thành người thực vật, nặng thì toi mạng. Tình trạng như tôi lúc này, tỉ lệ tử vong trong vòng bốn mươi tám tiếng là chín mươi tám phần trăm." Vương Hựu chỉ tay vào đầu mình, nói tiếp: "Tôi chỉ là một kẻ chờ chết, chẳng những vậy, động mạch não của tôi đã bị nó xâm lấn gần hết rồi, nó mỗi lúc một phình to hơn, khi ấy bác sĩ nói với tôi, cùng lắm tôi cũng chỉ sống được sáu tháng nữa thôi. Giờ thì anh đã hiểu chưa, Cường Ba. Bởi vì tôi muốn, trước khi chết, có thể trông thấy Shangri-la trong truyền thuyết..."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Sao anh không ở lại bệnh viện phẫu thuật? Anh..."

Vương Hựu lắc đầu: “Vô dụng thôi, không phải tôi vừa nói với anh rồi sao, là chứng u phình đa động mạch não, bác sĩ cho tôi xem ảnh chụp CT và cộng hưởng từ rồi, ba phần tư thành mạch máu trong não tôi đã trở nên mỏng hơn, mỗi nhánh động mạch đều hình thành một khối u phình ra, với kỹ thuật y học ngày nay, căn bản không thể phẫu thuật được, chỉ có thể nhìn chúng ngày ngày lớn dần lên, rồi cuối cùng vỡ tung ra mà thôi. Bây giờ, anh có thể mở lều, cho tôi nhìn bầu trời đêm của Shangri-la một chút được không?”

Thấy Trác Mộc Cường Ba ngần ngừ, Vương Hựu lại nói: “Coi như là lời khẩn cầu của một kẻ đang hấp hối cũng không

được sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Được rồi, nhưng tôi phải tắt đèn đi, có lẽ anh sẽ thất vọng đấy.”

Trong bóng đêm, Trác Mộc Cường Ba nói: “Mở ra rồi, anh nghe thấy chưa, đó là tiếng thác nước.”

Vương Hựu lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Mở ra thật rồi à? Sao tôi chẳng thấy gì hết vậy? À, tôi cảm nhận được rồi, có gió, đây đúng là bầu trời đêm của Shangri-la sao? Chẳng có chút ánh sáng nào vậy?”

Không có bất cứ thứ gì trong tưởng tượng của Vương Hựu, không có sao, không có trăng, không có những cặp mắt lóe lên của lũ chim đêm, nơi đây hoàn toàn chẳng khác gì thế giới dưới biển

ngầm, một màn đêm tuyệt đối, bầu trời đêm của Shangri-la không ngờ cũng chỉ là một màn đêm tuyệt đối!”

Trác Mộc Cường Ba thở dài nói: “Đúng vậy, bầu trời đêm ở Shangri-la là một màn đêm tuyệt đối, sáng sớm ngày mai, anh mới có thể thấy được toàn cảnh của vùng đất này. Vì vậy, giờ tốt nhất là anh nên ăn một chút gì đó thì hơn.”

Ta còn đứng là ta còn tồn tại

Vương Hựu không ăn bất cứ thứ gì, chỉ nhấp một chút nước rồi lại chìm vào giấc ngủ sâu. Sắp xếp cho Vương Hựu xong xuôi đâu đó, Đường Mẫn nói: “Sức khỏe anh ấy yếu quá, em lo lắng lắm, sợ rằng anh ấy không cầm cự nổi đến ngày mai mất.”

Nhạc Dương nói: “Chẳng lẽ chúng ta không có cách nào hay sao?”

Đường Mẫn nói: “Nói theo ngôn ngữ của y học, thì công năng của nhiều cơ quan trong cơ thể anh ấy đã suy kiệt. Đây là quá trình không thể nào nghịch chuyển được, giống như con người đến rốt cuộc rồi cũng phải già đi, các bộ phận trên cơ thể đều dần dần suy yếu, cuối cùng thì không thể làm việc bình thường được nữa. Hiện giờ anh ấy đang bước đến điểm tận cùng của cuộc sống rồi. Có điều, những bệnh nhân thời kỳ cuối như anh ấy, thông thường đều có chuẩn bị thuốc riêng.”

“Chúng tôi đã kiểm tra thứ vitamin ấy của anh ta, đó là một loại thuốc có tác

dụng giảm đau cực mạnh, nhưng cũng rất dễ gây nghiện. Có điều, giờ không thấy đâu nữa, chắc hẳn là đánh rơi mất trên đường rồi.” Lữ Cánh Nam nói.

Đường Mẫn nói: “Chậc, u phình đa động mạch não có thể đè lên các tổ chức trong não, cảm giác đau đớn ấy, nghe nói giống như bộ não bị trực tiếp kích điện vậy, chỉ lên cơn nhẹ thôi đã khiến cơ thể bị co giật dữ dội rồi, thuốc của chúng ta chẳng có tác dụng gì với loại bệnh này cả.”

Trác Mộc Cường Ba vỗ vỗ vai mọi người nói: “Ngủ đi, sáng sớm mai tỉnh dậy, chúng ta leo lên vách núi, nhất định phải để anh ấy nhìn thấy bầu trời Shangri-la.”

Ngày hôm sau, khi bầu trời ngoằn ngoèo

như con rắn ấy vừa hửng lên, cả bọn đã bắt đầu hành động. Kiểu vách đá hình tam giác ngược này là khó leo lên nhất, gần như hoàn toàn phải dùng ngón tay bám chặt vào những chỗ gồ lên, căn bản không có nơi nào để đặt chân, nhưng đối với những người này thì như thế cũng chẳng đáng vào đâu. Nhạc Dương chỉ mất nửa tiếng đồng hồ đã có thể leo lên trước tiên, những người phía sau cũng theo đó bám dây thừng leo lên, sau đó dùng ròng rọc ghép lại thành một cáng nâng, chuẩn bị đưa Vương Hựu lên.

Lúc này, hơi thở Vương Hựu đã chỉ còn thoi thóp, sắc da tái nhợt, gương mặt tiều tụy khô héo, hốc mắt trũng sâu, thể hiện rõ ràng là anh ta đã đốt cháy nốt phần

sinh mạng cuối cùng của mình. Trác Mộc Cường Ba nhìn người đàn ông ấy, anh ta đã từng sở hữu gia tài hàng trăm vạn, từng hô phong hoán vũ trên thương trường. Chính người đàn ông ấy, đã muốn liều mạng đến tận hơi thở để xem Shangri-la rốt cuộc là một nơi như thế nào. Gã từng nói: “Anh ta cũng giống mình thôi.” Thế nhưng, con người trước mắt gã đây giờ đã như một lão già lọm khọm, hình dung tiều tụy. Để được tận mắt nhìn thấy Shangri-la một lần, anh ta đã buông bỏ tất cả, kể kả linh hồn, kể cả tính mạng của chính mình.

“Này, nhìn thấy Shangri-la chưa? Chúng tôi sẽ kéo anh lên ngay đây, anh cố gắng cầm cự thêm chút nữa, là có thể thấy

được toàn bộ diện mạo của Shangri-la rồi.” Trác Mộc Cường Ba nói với Vương Hựu.

Đôi mắt hõm sâu của Vương Hựu khẽ chuyển động bên trong hốc mắt, cặp môi khô khốc mấp máy lộ ra hàm răng khấp khểnh, anh ta thốt lên: “Cây cối ở đây to quá.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chuẩn bị xong chưa? Họ kéo anh lên rồi đấy.” Gã vung tay, những người bên trên bắt đầu kéo dây thừng. Trác Mộc Cường Ba thầm khấn nguyện: “Ông trời, xin hãy cho anh ta thêm một chút thời gian, một phút thôi cũng được.” Gã ngước nhìn bầu trời ráng mây rực rỡ trôi nổi, sau đó lại nhìn về phía khu rừng khổng lồ và hướng lúc

họ tới đây, sau đó cũng bám vào dây thừng leo lên.

Nhưng khi Trác Mộc Cường Ba leo lên được lên bàn chân khổng lồ, liền phát hiện đám Trương Lập, Nhạc Dương đã đi thăm dò tình hình phía trước. Vương Hựu nằm giữa, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam ngồi bên cạnh. Thấy Trác Mộc Cường Ba leo lên tới nơi, Đường Mẫn ủ rũ ngước nhìn gã một cái, chán nản lắc lắc đầu, tỏ ý Vương Hựu tắt thở trong lúc được đưa lên, đã không còn cách nào để xoay chuyển. Sean lặng lẽ đứng bên cạnh, không biết có phải đang thầm thương tiếc cho người bạn cùng đi phượt ngày xưa này hay không.

Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi, cơn

phẫn nộ tắc nghẹn trong lồng ngực. Gã phẫn nộ với ông trời, tại sao, tại sao lại keo kiệt như vậy, chỉ có một phút thôi mà cũng không chịu ban cho con người cố chấp ấy. Gã ngửa mặt lên trời, ráng mây xanh lam lướt qua phía chân trời tựa như nàng thiếu nữ đang vung dải lụa nhẹ màu xanh lên múa lượn; một con chim chẳng rõ tên dang rộng sải cánh lướt qua làn mây ngũ sắc; khu rừng nguyên sinh dưới chân trải ra một màn xanh ngút mắt dưới bầu trời Shangri-la, toát lên một sức sống bừng bừng mạnh mẽ; xa xa hơn nữa có thể nhìn thấy biển lớn mênh mông, sóng nước cuồn cuộn; phía trên là mấy thác nước, như thể chiếc bình bạc trong tay nàng tiên nữ bị đánh đổ, quỳnh tương ngọc dịch chốn thiên giới chảy xuống

nhân gian. Đứng dưới vách đá đỏ khổng lồ, toàn bộ vẻ đẹp của Shangri-la hiển hiện trước mắt. Tất cả hài hòa êm ái xiết bao, mỹ diệu nhường nào, tất cả mọi thứ, ngoại trừ cỗ thi thể đó, thân thể hao gầy, gương mặt vặn vẹo, con người khát vọng được nhìn thấy Shangri-la nhất, vậy mà giờ đây anh ta chỉ còn là một cái xác băng lạnh. Trong lòng Trác Mộc Cường Ba bừng lên một ngọn lửa, song gã cũng không biết mình nên phát tiết nỗi phẫn nộ ấy với ai nữa. Từ lúc tiến vào U Minh hà, tất cả đều không ổn, những người bên cạnh gã đang lần lượt chết đi, còn bản thân gã lại không thể nào giữ họ ở lại được, rốt cuộc là tại sao? Gã cảm thấy mình thật vô dụng, thật không xứng với vị

trí đội trưởng này.

“Này, Vương Hựu, đến rồi. Mở mắt ra, nhìn đi, đây chính là Shangri-la, là nơi mà anh mong mỏi được đến nhất trong đời đấy. Mở mắt ra đi!” Trác Mộc Cường Ba bước đến bên cạnh Vương Hựu, gầm lên giận dữ.

Tiếng hét bất ngờ của gã khiến Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam giật thót mình. Đường Mẫn không biết tại sao Trác Mộc Cường Ba lại đột nhiên nổi giận, cô vội ngăn gã lại: “Anh Cường Ba, anh ấy chết rồi! Anh ấy đã chết rồi!”

Trác Mộc Cường Ba nhấc cổ Vương Hựu lên, lớn tiếng hét: “Anh dùng tấm gương ấy, ép tôi phải chấp nhận thời hạn sáu tháng! Tôi đã đưa anh đến Shangri-la

rồi đây này! Anh đứng dậy cho tôi, mở mắt ra nhìn đi!”

Lữ Cánh Nam điềm đạm nói: “Cường Ba, anh ấy đang cười đấy.”

Động tác của Trác Mộc Cường Ba sững lại trên không trung. Đúng vậy, trên gương mặt suy kiệt của Vương Hựu, không ngờ lại hé ra một nụ cười tàn khốc. Anh ta đang cười, phải chăng trước lúc lâm chung, khi vẫn đang ở lưng chừng không, anh ta đã nhìn thấy Shangri-la trong lòng mình rồi mới nhắm mắt? Trác Mộc Cường Ba cũng thấy được an ủi phần nào, buông lỏng cổ áo Vương Hựu ra, đứng thẳng người dậy, rồi chăm chú nhìn mảnh đất địa ngục đẹp tuyệt trần này thêm một lần nữa.

Đúng lúc Trác Mộc Cường Ba buông Vương Hựu ra, Đường Mẫn đột nhiên kêu lên: “Mọi người... mọi người xem, miệng anh ấy! Trong miệng anh ấy có gì kìa!” Cô đưa tay bụm lấy miệng mình.

Trác Mộc Cường Ba định thần nhìn lại, thấy trong miệng Vương Hựu, nơi vốn phải là chiếc lưỡi, bỗng nhiên xuất hiện thứ gì đó lông lá bờm xờm, giống như một lớp rêu đỏ phủ lên mặt lưỡi. Quan sát kỹ hơn, đó là những sợi tơ đỏ trông còn to hơn sợi tóc, hình như là bên trong rỗng, như thể trên mặt lưỡi mọc ra một bó mạch máu xoắn lại với nhau, vì Vương Hựu đã chết, sắc đỏ ấy cũng dần dần nhạt đi bớt.

Đường Mẫn nói: “Cả ngày hôm qua em

cũng không phát hiện ra thứ này. Chúng... chúng... phải đến đêm qua mới mọc ra.”

Sean lấy làm tò mò đút tay vào miệng Vương Hựu, nhón lấy một sợi tơ đỏ ấy, chuẩn bị giật xuống, chẳng ngờ vừa mới chạm nhẹ một cái, cả đám tơ đỏ đột nhiên cọ quậy một cách bất an, như thể là vật sống, chuẩn bị đâm vào ngón tay Sean, làm anh ta giật thót mình, vội vàng rụt về, đầu ngón tay đã ri rỉ máu, nhưng thứ kỳ dị như mạch máu kia cũng đã mất màu đỏ tươi, không còn nhúc nhích gì nữa.

Lữ Cánh Nam nghi hoặc thắc mắc: “Đây rốt cuộc là thứ gì vậy?”

Tim Sean đập loạn nhịp lên: “Cổ độc, chúng ta thật ngu xuẩn, đây là cổ độc!

Sao anh ta lại trúng phải thứ này nhỉ? Trúng từ lúc nào? Có phải là sau khi gia nhập vào nhóm chúng ta không? Hay là từ trước đó rồi?”

Trác Mộc Cường Ba còn chưa tìm ra đáp án, phía đằng xa đã vang lên tiếng gọi: “Cường Ba thiếu gia, mau qua đây xem! Ở đây!” Phía đó, Nhạc Dương, Trương Lập đang vung vẩy tay hét lớn.

Trác Mộc Cường Ba chạy tới, vừa chạy vừa hỏi: “Sao vậy? Xảy ra chuyện gì rồi? Nhạc Dương?”

Nhạc Dương lớn tiếng đáp: “Là công trình nhân tạo! Đúng là công trình nhân tạo thật rồi!” Anh chàng đang đứng cạnh một đống đá, bộ dạng trông kích động hết sức.

Trác Mộc Cường Ba thầm giật mình, gã cũng không ngờ đến, vốn là chỉ thấy hơi hơi giống, gã bèn thuận miệng nói bừa, không ngờ lại là sự thật. Nếu hôm qua mà nhìn rõ, có khi cả bọn đã bò cả đêm lên trên này rồi cũng không chừng.

Đến gần, chỉ thấy đó là những đống đá vụn, nhỏ thì như mô đất, lớn thì như tháp cao, trải dài ra tít tắp, không thấy điểm tận cùng. Trên cái mu bàn chân khổng lồ này, không biết có bao nhiêu đống đá vụn như thế. Càng đến gần, Trác Mộc Cường Ba càng cảm thấy, nơi này giống như một bãi đá rối loạn, gã cũng không biết tại sao mình lại có cảm giác ấy.

Đến gần hơn, chỉ thấy những viên đá vụn ấy đều có màu nâu đỏ, rõ ràng là được

lấy ngay tại chỗ, hình dáng thì muôn hình vạn trạng, nhưng có một điểm rất quan trọng, trên bề mặt của vô số viên đá đều có một tầng muội than màu đen, rõ ràng chính là dấu vết đã từng bị thiêu đốt.

Trác Mộc Cường Ba còn chưa đến nơi, Nhạc Dương đã giơ cao một viên đá vụn, hướng về phía gã nói: “Bên trên có chữ!”

Trác Mộc Cường Ba càng thêm kinh ngạc, vội chạy đến hỏi: “Có nhận ra được không? Trên đó viết gì?”

Trương Lập đứng bên cạnh nói: “Đương nhiên là tiếng Tạng cổ. ‘Ta, không... ta có, không tồn tại’, viết cái gì vậy nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba đón lấy viên đá, quan sát thật kỹ, chỉ thấy trên tảng đá

màu đỏ ấy được dùng đao khắc những hàng chữ Tạng cổ xiêu vẹo, giống như thơ cổ Trung Quốc, tổng cộng có bốn hàng dọc. Giải nghĩa theo mặt chữ, thì toàn là những câu kệ quái dị kiểu chân ngã vô ngã gì đó, càng đọc càng thấy khó hiểu, chỉ biết bốn chữ đầu tiên của mỗi hàng dọc đều là 'tôi'. Một vài chữ đã trở nên mờ nhạt không rõ, xem ra những viên đá này được đặt ở đây cũng đã rất nhiều năm rồi. Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm hỏi: "Đây là gì vậy nhỉ?"

Nhạc Dương nói: "Viên đá nào cũng có, đều như thế này cả, hoàn toàn giống hệt nhau."

Pháp sư Á La bước ra từ giữa các đống đá, nghiêm giọng nói: "Là gò Mã Ni."

“Mã Ni, gò Mã Ni!” Trác Mộc Cường Ba thầm chấn động trong lòng, gã cũng từng ngờ vực, song vẫn không dám khẳng định. Trước tiên là vì những gò Mã Ni ở đây toàn màu đỏ, kế đó là những viên đá vụn ở đây có đủ hình dạng khác nhau, khác hẳn với những viên đá Mã Ni phẳng phẳng dẹt dẹt thường thấy, hơn nữa thể chữ và ký hiệu khắc trên đó cũng không giống với đá Mã Ni thông thường, mà hơi giống với hai gò Mã Ni bọn họ trông thấy ở Cánh cửa Địa ngục.

Pháp sư Á La giải thích: “Câu kệ khắc trên đây, nếu dịch sang tiếng hiện đại thì đại khái nghĩa là: Ta còn đứng là ta còn tồn tại! Ta kiêu ngạo! Ta là duy nhất!”

Đội trưởng Hồ Dương không kìm được

thốt lên: “Ta tư duy ta tồn tại1?”

Pháp sư Á La mỉm cười nói: “Không sai, đây cũng có thể nói là một dạng đơn giản thuần phác của tư tưởng triết học ‘Ta tư duy ta tồn tại’ của cổ nhân. Nhưng đúng hơn, thì nó là một lời thề, biểu thị quyết tâm không sợ hãi cái chết, những gò Mã Ni này, chính là bia mộ.”

“Bia mộ?” Trác Mộc Cường Ba nhất thời cũng chưa thể hiểu được cách lý giải này.

Pháp sư Á La nói: “Đúng vậy, không giống với gò Mã Ni trong ấn tượng của cậu, phải không? Không phải loại đá Mã Ni màu trắng, bên trên chỉ viết Lục tự đại chân ngôn...” Pháp sư Á La thở dài, nói tiếp: “Thực ra, cậu có biết, sự sùng bái

màu trắng của người Tạng đã có từ thời viễn cổ. Vào thời đồ đá khoảng sáu bảy nghìn năm trước, họ đã sử dụng các tảng đá màu trắng làm công cụ, sau khi có văn tự từ hơn hai nghìn năm trước, họ đã viết lên những câu nhớ nhung tưởng niệm, những lời cầu xin thần minh ban phúc trên những khối đá màu trắng. Còn Lục tự đại chân ngôn trên đá Mã Ni thì là chuyện về sau này, khi Mật giáo được truyền bá rộng rãi khắp các khu vực có người Tạng sinh sống, mới hình thành nên gò Mã Ni và tường đỏ mà ngày nay mọi người vẫn thấy.”

Pháp sư đón viên đá Mã Ni trong tay Trác Mộc Cường Ba, nét mặt nghiêm túc nói: “Còn lại đá Mã Ni bên trên khắc

mật ngữ này, chính là bia mộ người xưa tưởng niệm các vị dũng sĩ. Khi họ chết trong chiến tranh, không thể nhận ra thi thể, hoặc không thể tìm được thi thể, người ta liền thống kê số người, rồi dùng những tấm bia mộ không khắc tên để tưởng niệm anh linh người chết trận. Người ta tin rằng, linh hồn người dũng sĩ ẩn sâu giữa khối đá rắn chắc màu trắng, vì vậy khắc lời cách ngôn của dũng sĩ lên khối đá, có thể siêu độ được linh hồn. Vì vậy, mỗi viên đá ở đây đều đại diện cho một sinh mạng.” Nói đoạn, ông trang trọng đặt viên đá Mã Ni trở lại chỗ cũ, miệng lầm nhẩm niệm kinh văn.

“Đại sư? Sao ông biết thế?” Nhạc Dương hiếu kỳ hỏi.

Pháp sư Á La nói: “Cuốn Ninh Mã cổ kinh gia truyền của Cường Ba thiếu gia không phải có ghi chép đó sao? Các vị hiền triết băng qua địa ngục tăm tối không ánh mặt trời, mười người chỉ còn sống một, những người sống sót đỡ đần nhau tiến sâu vào thánh địa, họ không tìm thấy thi thể những người đồng hành, bèn dùng đá Mã Ni nhuốm máu, khắc vào lời cách ngôn: Ta còn đứng vững, ta còn tồn tại. Ta kiêu ngạo, ta là duy nhất.”

“Ta còn đứng vững, ta còn tồn tại. Ta kiêu ngạo, ta là duy nhất.” Trong bốn hàng cổ văn ấy ẩn chứa biết bao nhiêu khảng khái hào hùng! Trác Mộc Cường Ba lại ngước mắt nhìn lên, những gò Mã Ni nằm san sát chi chít, phải đến hàng

trăm hàng nghìn, mà mỗi gò Mã Ni ấy lại do hàng trăm hàng nghìn viên đá chất lên mà thành. Ở đây rốt cuộc chất chứa bao nhiêu tấm bia của các liệt sĩ vô danh chứ? Trong khoảnh khắc, những người đang đứng sững trước những gò Mã Ni ấy bỗng cảm thấy mình thật nhỏ bé. Trong đầu Trác Mộc Cường Ba, tựa hồ hiện lên cảnh tượng của hơn nghìn năm trước đó, những người băng qua dòng U Minh hà của địa ngục tới đây để chôn vùi bóng đêm, mười người chỉ còn một, những người còn sống lại dìu đỡ lẫn nhau, leo lên mảnh đất cao này, phóng mắt nhìn ra khu rừng đầy những hiểm nguy chết chóc và mặt biển đen ngòm đã vùi chôn xác của không biết bao nhiêu đồng bào họ. Họ vẫn phải tiếp tục tiến

lên, chỉ có thể ký thác niềm thương tiếc nhớ nhung của mình với người chết lên những viên đá đỏ như thể bị nhuộm bằng máu này, khắc ghi nỗi niềm trong lòng lên đá, chất thành đống. Để rồi sau đó, họ lại dìu đỡ lẫn nhau, tiếp tục tiến về bóng tối sâu thẳm vô biên vô tận, tiếp tục tiến lên...

Trương Lập nói: “Chà, vậy chẳng phải là chết nhiều người lắm sao?”

“Không phải chết ở đây đâu, có lẽ là cũng giống như chúng ta thôi.” Nhạc Dương chỉ ra phía biển. Trương Lập lập tức im bặt không nói gì.

Trác Mộc Cường Ba chậm rãi rảo bước giữa vô số gò Mã Ni, trong lòng cảm thấy như đang bước chân vào chốn mộ

địa, tâm trạng nặng nề mà trang nghiêm. Mỗi một viên đá ở đây đều đại diện cho một sinh mạng. Dũng khí và quyết tâm của người xưa, khiến Trác Mộc Cường Ba gã càng thêm kiên định với niềm tin của mình. Gã thầm nhủ với lòng: “Hỡi những bậc tiên hiền đã say ngủ dưới lòng đất, các vị có biết chăng, một nghìn năm sau, cũng có một nhóm người đã bước chân lên con đường của các vị đã đi qua?”

Trương Lập đột nhiên nói: “Nếu đã có gò Mã Ni, nói không chừng gần đây lại có người cư trú cũng nên, chúng ta sắp tìm được người của bộ tộc Qua Ba rồi!”

“Không.” Nhạc Dương chỉ lên những viên đá Mã Ni ở tầng cao nhất... cổ văn

bên trên đã bị phong hóa không còn gì nữa, “hướng dòng chảy của biển ngầm dưới lòng đất giữ được tính ổn định, nó sẽ đưa con thuyền băng qua biển ngầm đến những nơi tương đối gần nhau. Cổ nhân của một nghìn năm trước cũng bắt đầu từ đây, bước chân lên con đường du hành vùng đất Shangri-la này. Đừng quên những viên đá Mã Ni này đều là đá núi lửa mật độ rất cao, còn rắn hơn cả đá hoa cương nữa. Từ mức độ phong hóa của chúng có thể thấy, những viên đá này đã được đặt ở đây cả nghìn năm rồi. Cũng có nghĩa là, sau khi vào rừng sâu, những bậc tiền bối kia không còn trở lại đây nữa.”

Trác Mộc Cường Ba trầm mặc giây lát

trước đống gò Mã Ni, đoạn thấp giọng nói: “Chúng ta cũng dựng lên một chiếc gò Mã Ni đi, tiện thể mai táng Vương Hựu ở đây luôn.” Cả bọn liền cùng bắt tay hành động, đục lỗ chôn thuốc nổ, định cho nổ ra vài tảng đá làm nguyên liệu. Trương Lập vừa đục lỗ vừa cằn nhằn: “Đá ở đây cứng thế, người xưa làm sao mà đục ra được nhỉ? Bọn họ làm gì có thuốc nổ?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Cậu không thấy à, những viên đá Mã Ni đó đều có dấu vết từng bị thiêu đốt. Người xưa đã nung nham thạch đến nhiệt độ rất cao, sau đó dùng nước lạnh tạt vào, đá sẽ tự động nứt toác ra thôi. Đó chính là trí tuệ của người xưa đấy.”

Sau khi lắp xong dây dẫn, cả bọn liền lùi ra xa. Đội trưởng Hồ Dương lo lắng nói: “Tiếng nổ liệu có làm kinh động đến những động vật khác ở đây không nhỉ?”

Sean lắc đầu: “Không sợ đâu, tiếng nổ lớn như thế, các sinh vật khác đều sẽ bị dọa cho chạy mất thôi, cứ ấn nút đi.”

Một tiếng “Ầm” vang động, vách đá đỏ nổ toác ra một hố lớn, họ lấy được khá nhiều viên đá nhỏ. Họ đặt thi thể Vương Hựu vào trong hố, phủ đá vụn lên trên, đồng thời chọn lấy một số viên đá tương đối lớn, hình dáng khá hoàn chỉnh, chuẩn bị đắp nên một gò Mã Ni cho những người đã chôn thân trong thế giới tăm tối nơi biển sâu.

“Ta còn đứng! Ta còn tồn tại! Ta kiêu

ngạo! Ta là duy nhất!” Dòng cổ văn ấy được khắc lên viên đá Mã Ni, mỗi người đều khắc rất cẩn thận, tuy những con chữ nghiêng nghiêng ngả ngả, song bọn họ vẫn dồn hết tâm tư vào việc điêu khắc ấy.

“Chiến hữu Lý Hồng an nghỉ tại đây!” Nhạc Dương thấy sau khi khắc hàng cổ văn đó, Triệu Trang Sinh lại khắc thêm một hàng chữ khác, khắc xong, liền đưa lên trước mắt nhìn một hồi thật lâu, nét mặt thẫn thờ. Nhạc Dương liền khẽ huých anh ta một cái, hỏi xem sao lại ngây người ra thế.

Triệu Trang Sinh cười khổ: “Hôm nay, chúng ta lập bia cho họ, ngày mai, liệu ai khắc chữ cho chúng ta đây?” Bàn tay

cầm viên đá Mã Ni của Nhạc Dương bỗng khẽ run.

Lý Hồng, Lê Định Minh, Chư Nghiêm, Trương Kiện, Nghiêm Dũng, Mạnh Hạo Nhiên, Vương Hựu, bảy mạng người, nay đã là bảy khối đá, bảy khối đá đỏ như máu. Còn về pháp sư Tháp Tây, pháp sư Á La không đặt lên khối đá nào cả, ông giải thích rằng, họ tin thờ theo tôn giáo của riêng mình, các nghi thức khác biệt rất lớn so với ngày trước, vì vậy không cần phải khắc đá Mã Ni cho pháp sư Tháp Tây.

Mọi người quây lại thành một vòng, lặng lẽ tiễn đưa những người tuẫn nạn, cầu khấn cho linh hồn họ được an nghỉ, sớm ngày đến miền Tây Thiên cực lạc, sớm

được luân hồi. Cơn gió của Shangri-la đưa tới tiếng thì thầm từ ngoài xa nghìn dặm: Ta còn đứng, ta còn tồn tại, ta kiêu ngạo, ta là duy nhất. Đây là lời tuyên ngôn duy nhất họ còn để lại trên thế giới này, những người còn sống đều tin rằng, bạn bè họ sẽ mãi mãi ở chốn Shangri-la này.

Làm xong mọi việc ấy, tất cả lại đưa mắt nhìn về phía Trác Mộc Cường Ba. Giờ đây, họ coi như đã đứng trên tầng bình đài đầu tiên ở Shangri-la, một bên của bàn chân người khổng lồ này nối liền với chân núi, đi sâu vào trong, có thể thẳng tiến đến bên dưới thác nước, đi sâu nữa, chính là chỗ hõm bên dưới tầng bình đài thứ hai, bên trong là một khu rừng tuyền

một màu đen. Rừng cũng chia làm hai bên trái phải. Giờ đây họ mới chỉ đang ở điểm xuất phát của con đường, mà trên bản đồ hiển thị, con đường duy nhất từ tầng bình đài thứ nhất lên tầng bình đài thứ hai, nằm ở phía phải Shangri-la. Nhưng tỉ lệ thu nhỏ của bản đồ Mật quang bảo giám ấy quả thực quá lớn, những đặc trưng địa hình chẳng hạn như bàn chân người khổng lồ này căn bản không thể tìm thấy được trong đó, vì vậy bọn họ có thể đang ở bên trái con đường duy nhất ấy, cũng có thể đang ở bên phải. Nếu như tỉ lệ của Mật quang bảo giám tương đương với tỉ lệ tấm bản đồ vẽ hệ thống sông ngầm, vậy thì mỗi tầng bình đài ở Shangri-la này ít nhất cũng phải rộng đến mấy trăm cây số, nếu đi sai

hướng, vòng đi vòng lại cũng không phải chuyện chơi, càng huống hồ chỉ có trời mới biết trong khu rừng đen tối ấy có những loại sinh vật gì tồn tại.

Ở chốn không phân biệt được phương hướng này, không có cách gì để xác định vị trí hiện tại của họ, trước mắt, họ chỉ có thể đánh cuộc với số phận một phen mà thôi. Nhạc Dương đứng bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, khẩn thiết nói: "Cường Ba thiếu gia, chúng tôi cần anh chỉ ra phương hướng."

Trương Lập cũng nói: "Cường Ba thiếu gia, anh nói đi, chúng tôi đi theo anh."

"Anh là đội trưởng."

Đường Mẫn mở to mắt, Lữ Cánh Nam cũng khe khẽ gật đầu.

Trác Mộc Cường Ba chầm chậm giơ tay phải lên, ngón trỏ đang cong dần duỗi ra, cuối cùng cũng vươn thẳng tắp, chỉ về phía xa, cứng rắn như thể có cốt thép bên trong. Những người còn lại đều không nói một lời, ai nấy xốc lại hành trang nặng nề, sải bước chân tiến về phía Trác Mộc Cường Ba vừa chỉ. Dù ngón tay Cường Ba thiếu gia chỉ tới đâu, họ cũng kiên định tiến thẳng về phía đó, không cần lý do, mà cũng chẳng cần nguyên nhân gì hết!

* * *

Chú thích:

1. Câu nói nổi tiếng của nhà toán học, triết học người Pháp René Descartes.

CHƯƠNG 52: Thôn làng người Qua Ba bị lãng quên

Sau mười phút đằng đẵng chờ đợi trong lo lắng, mọi người mới nghe thấy tiếng pháp sư Á La vang lên trong thiết bị truyền tin: “Không có cạm bẫy, không có nguy hiểm... Mọi người, mau vào đây đi, mau vào đây xem... Rốt cuộc... rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy trời!” m thanh ấy, dường như không phải của một ông già năm sáu chục tuổi, mà giống một đứa trẻ năm sáu tuổi hơn, ngữ khí không giấu nổi sự mừng rỡ và kinh ngạc, khiến ai nấy đều trở nên kích động. Duy chỉ có

mình Lữ Cánh Nam là nhận ra sự hụt hẫng to lớn trong câu nói cuối cùng của pháp sư Á La, bên trong chắc chắn đã xảy ra chuyện gì mà họ không thể nào tưởng tượng nổi.

Loài thực vật biết động đậy

Sâu bên trong khu rừng, đâu đâu cũng là những cạm bẫy vô hình, bất cứ lúc nào cũng có thể bùng phát. Duy chỉ có ngọn gió nghìn năm là vẫn thổi lào xào giữa các tán cây, bình thản quan sát mọi sự xảy ra hàng ngày.

Một sinh vật nhuyễn thể trông như con sên dài chừng một mét, chầm chậm bò dọc lên theo cành cây, vì thân thể quá nặng nề nên rơi xuống gốc cây đánh "bẹt" một tiếng. Một con giống con nhện

nặng chừng khoảng ba chục cân thấy có cơ hội, liền xông ào tới, đè lên sinh vật nhuyễn thể kia đớp liền hai phát. Cũng giống như loài nhện hiện đại, trước tiên nó dùng tuyến độc dưới hàm khiến đối thủ tê liệt, sau đó bơm vào chất dịch để tiêu hóa đối thủ từ bên trong, tiếp sau đó, thì chỉ còn đợi để thưởng thức bữa ăn ngon lành. Nhưng số nó không được may mắn cho lắm, một con vật khác lớn hơn cũng để mắt đến sinh vật nhuyễn thể ấy, đó là một con bọ ngựa cao tầm một người trưởng thành. Nó từ trên cao nhảy xuống, vung càng chém đôi con nhện khổng lồ kia ra, nhưng nó còn chưa kịp phản ứng, thì con sinh vật nhuyễn thể kia đã bay vút lên. Con bọ ngựa khổng lồ trợn trừng cặp mắt ở hai bên chiếc đầu

hình tam giác, nhìn con mồi của mình đã bị một con chuồn chuồn dài hơn mét quắp bay đi mất. Con chuồn chuồn khổng lồ chưa bay được bao xa, một con châu chấu cũng dài chừng một mét đã ở trên cao lao xuống, thoắt cái đã đè chuồn chuồn xuống đất. Kế đó là con thứ hai, con thứ ba, con chuồn chuồn khổng lồ vùng vẫy hai ba cái, rồi không nhúc nhích gì được nữa. Lúc này, đã có hơn hai chục con châu chấu chụm lại một chỗ, tranh nhau bữa ăn ngon lành. Đúng lúc ấy, lớp cỏ trộn lẫn với bùn bên dưới bỗng lơi ra, một tấm lưới lớn tung lên, bắt gọn cả đàn châu chấu tham ăn.

Một người trên cành cây quấn dây thừng vào chân đảo người lộn xuống, thì ra

chính là Trương Lập. Anh cười lên ha hả, nói với người ở trên cây: “Một con ốc sên không vỏ, đã dụ được cả một đàn châu chấu đông thế này, giờ không ngại thiếu thức ăn nữa rồi.”

Nhạc Dương ở trên cành cây nói: “Anh Sean bảo rồi mà, con sên, không phải ốc sên.”

Trương Lập nói: “Như nhau cả thôi mà. Thả tôi xuống thấp chút nữa, để thu lưới lên cao hơn.”

Đến hôm nay, họ đã ở trong khu rừng này được mười lăm ngày. Trong mười lăm ngày này, họ đã dùng phương pháp sinh tồn đặc biệt mà Lữ Cánh Nam truyền thụ, dần dần tìm hiểu và quen thuộc với khu rừng nguyên sinh thực sự ấy.

Trong rừng mọc đầy những cây họ quyết cao đến cả trăm mét. Những cây này chỉ có một thân chính, không chia nhánh, đến ngọn thì đột nhiên xòe rộng thành tán, trông như cái ô, che phủ cả một vùng trời. Lá của loài thực vật này cũng không giống với lá cây thông thường, trên thân cây mọc ra các cọng, có vô số phiến mỏng hình bầu dục phủ lên bên trên cọng như vẩy cá, những phiến mỏng ấy chính là lá cây. Ở giữa mỗi chiếc lá đều có cuống. Thực ra, những chiếc lá này cũng là hạt giống của thực vật họ quyết, lá rơi xuống đất, là lại mọc lên một cây quyết khổng lồ nữa. Ngoài ra, sâu trong rừng, còn có một loài thực vật cổ xưa hơn nữa. Chúng không có rễ, cũng không có lá, chỉ

có thân, nhìn từ xa, trông chẳng khác nào vô số con giun đất khổng lồ, uốn éo ngoằn ngoèo quấn mình quanh các cây họ quyết. Mới đầu cả bọn còn tưởng đó là động vật, sợ đến nỗi không dám đu trên những cây ấy, sau mấy lượt thử đi dò lại, mới phát hiện ra đó là thực vật. Ba Tang cũng nói đó không phải loài thực vật quấn người mà anh ta từng gặp phải, thân rễ của loài ấy không to đến như vậy. Còn các loài động vật trong rừng đa phần đều là động vật nguyên sinh thể hình to lớn mà không có não, chỉ hành động theo bản năng. Một khi tìm hiểu rõ được thói quen, chúng cũng không thể uy hiếp gì nhóm thám hiểm. Trong mười lăm ngày này, các loài động vật họ gặp phải, đa phần đều đã trở thành bữa ăn của cả bọn,

hơn nữa còn được phân chia thành mấy loại dựa trên chất lượng thịt nữa.
Chẳng hạn như con sên khổng lồ, thịt ăn cũng khá ngon, nhưng lại có mùi rất khó ngửi, khiến thứ hạng bị giảm xuống mấy bậc, nhưng nó lại là món ăn ưa thích của các loài động vật khác, đặc biệt là bọn châu chấu. Lũ châu chấu này sống quần cư, hoạt động ở ven các đầm lầy trong rừng, thứ gì cũng ăn, tuy bộ dạng dữ tợn hung hăng, nhưng thịt ăn lại hết sức vừa miệng, đặc biệt là thịt bên trong lớp vỏ ở hai đùi, ăn khá giống thịt cua. Chỉ là bọn châu chấu này rất khó bắt, thường đi theo bầy, phạm vi hoạt động rất lớn, lại có thể bay ở độ cao thấp, lúc chiến đấu thậm chí có thể đứng thẳng lên bằng đôi chân

sau mạnh mẽ. Khi đứng thẳng lên, nó cũng cao tầm một người trưởng thành, đồng thời đôi chân trước có gai nhọn và cái miệng khỏe như gọng kìm cũng có thể gây tổn thương lớn cho các sinh vật khác. Lúc bọn Trác Mộc Cường Ba gặp lũ châu chấu khổng lồ này lần đầu tiên, cũng phải trải qua một trận ác đấu gian khổ, Ba Tang còn bị thương. Nhưng về sau thì đã tìm hiểu rõ, lũ châu chấu này cùng lắm chỉ bay được cao khoảng mười mét, cũng không khác gì loài chuồn chuồn khổng lồ. Vậy là bọn họ bèn đặt bẫy ở chỗ cao để bắt châu chấu. Đồng thời, họ cũng phát hiện ra, càng đi sâu vào rừng, lũ sinh vật càng tiến hóa lên cao, các bộ phận càng phức tạp và hoàn thiện hơn, động tác cũng nhanh nhẹn hơn nhiều.

Muốn bắt hay muốn né tránh chúng đều khó hơn trước rất nhiều. Trong mười lăm ngày, áng chừng họ đã từ khoảng 450 triệu năm đi tới khoảng 350 triệu năm về trước. Dĩ nhiên, không có giới hạn nào tuyệt đối, chỉ là Sean nói, anh ta cảm giác như vậy mà thôi. Lũ châu chấu ấy có vỏ rất cứng, tứ chi vừa khỏe vừa có gai nhọn, nhưng vùng bụng lại rất mềm, bị lọt vào lưới một lúc là không giãy giụa gì được nữa. Ăn xong thịt châu chấu, cả bọn móc hết thịt ở chân chúng ra gói lại, rồi tiếp tục tiến về phía bên phải.

Ở Shangri-la này, không có phương hướng gì cả. Điều duy nhất họ biết là, mấy mạch núi lớn ở Tây Tạng như mạch núi Himalaya, mạch núi Cương Để Tư,

Đường Cổ Lạp, đều vạch một đường vòng cung theo hướng Đông Nam - Tây Bắc, hướng đi của họ, có lẽ cũng là từ Đông Nam hướng về Tây Bắc. Ngoài ra, địa từ trường ở đây dường như rất khác với thế giới bên ngoài, tất cả các thiết bị xác định phương hướng đều không hoạt động; dựa vào bầu trời, vào hướng mọc của thực vật, hoặc các phương pháp phân biệt phương hướng nơi hoang dã khác cũng đều không có tác dụng; họ chỉ có thể dựa vào phương pháp nguyên thủy nhất, mà cũng hữu hiệu nhất, mới không đến nỗi bị lạc đường trong rừng sâu: đánh dấu!

Trương Lập đặt một máy phát sóng điện công suất nhỏ ở nơi họ xuất phát, sau đó

họ chỉ cần định kỳ kiểm tra khoảng cách và vị trí của họ so với nguồn phát sóng là sẽ biết mình có bị mất phương hướng trong rừng hay không. Chỉ có điều, có nhiều loài sinh vật nguyên thủy không biết tên và đầm lầy thường xuyên chặn mất lối đi, nên mỗi ngày nhiều nhất họ cũng chỉ đi được khoảng trên dưới hai mươi cây số. Từ núi tuyết Đa La đến núi tuyết Mông Đạt, khoảng cách đường thẳng khoảng gần hai trăm cây số, cũng có nghĩa là, khe nứt phía trên bầu không Shangri-la rộng khoảng hai trăm cây số. Khoảng cách bên dưới của địa hình hình chóp ấy còn lớn hơn rất nhiều, có lẽ phải gấp đôi, hoặc còn hơn nữa. Tóm lại, họ cho rằng tiến lên theo phương hướng hiện tại là chính xác, nếu như đi sai

hướng, thì sau mười lăm ngày chắc cũng đã đi đến mép của khe nứt Shangri-la rồi.

Dùng dây móc đu trên tán cây được một đoạn, Nhạc Dương ở phía trước phụ trách trinh sát dừng lại, nói với mọi người ở phía sau: “Phía trước lạ quá, có một lớp sương mù mờ mờ, không hiểu có gì nguy hiểm không.”

Sean đón lấy ống nhòm quan sát, vừa nhìn đã không nén nổi kinh hãi thốt lên: “Cái gì đấy, lại là thứ tôi chưa từng thấy bao giờ! Máy tính đâu...”

Trong mười lăm ngày này, chiếc máy tính của giáo sư Phương Tân đã giúp họ rất nhiều, gặp phải loài sinh vật nào không biết, họ đều tìm câu trả lời trong

máy tính. Một số nhà khoa học nước ngoài đã dùng tiêu bản hóa thạch để phục dựng lại hình ảnh ba chiều của các loài sinh vật cổ, về cơ bản thì hình thái và kết cấu khá chính xác, mặc dù không nhiều chủng loại lắm, nhưng dù sao cũng giúp họ có hiểu biết đại khái về giới sinh vật cổ.

Trương Lập đang đứng ở chỗ rẽ nhánh trên đỉnh một cây họ quyết, lấy máy tính ra, dùng ống nhòm điện tử đưa tín hiệu vào máy tính, một hình ảnh rõ nét liền hiện trên màn hình. Bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn kỹ lại, thì thấy sau khi được ống nhòm điện tử phóng lớn lên mười lần, đám sương mù mờ mờ đã biến thành những vật thể dạng hạt màu xanh

nhạt, toàn bộ tán cây phía trước đều bị những vật thể ấy phủ kín. Ống nhòm tiếp tục phóng lớn hơn nữa, phát hiện ra đó là những trái cầu lông bờm xờm, mỗi trái cầu lại do vô số sợi lông tơ tạo thành, trông hơi giống với hạt bồ công anh, tất cả đều đang lơ lửng trên không trung.

"Cái gì vậy?" Trương Lập vừa hỏi, vừa ấn bàn phím để phần mềm tiến hành so sánh hình ảnh, trước khi làm rõ phía trước là thứ gì, họ sẽ không mạo hiểm tiến lên. Khoảng nửa tiếng sau, máy tính đã kiểm tra hết toàn bộ kho hình ảnh, chỉ tìm được vài tấm hình hoa bồ công anh và hoa tuyết, nhưng tỉ lệ giống đều chưa đến năm mươi phần trăm, rõ ràng đây lại là một loài hoàn toàn mới. Những quả

cầu lông trôi nổi trên không ước chừng còn cách họ khoảng hai cây số, nhìn từ xa lại, trông như một áng mây lững lờ trôi theo gió. Theo quan sát của Nhạc Dương, ở giữa đám mây ấy, dường như có vô số dòng suối phun trào. Anh nói: "Tôi muốn lại gần quan sát xem sao."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nhớ kỹ, đừng lại gần quá, chúng ta vẫn chưa biết thứ đó có gây hại cho cơ thể không."

Nhạc Dương cười cười, gật đầu nói: "Biết rồi."

Một lúc sau, Nhạc Dương trở lại: "Ở bên dưới, có thứ gì đó, là một loại... phun lên trên."

Trương Lập nói: "Bên dưới có gì hả?"

Nhạc Dương gượng cười: "Tôi cũng

chẳng biết tả thế nào nữa, mọi người cứ đến xem thì biết. Còn nữa, tôi phát hiện, trong đầm lầy ngay bên dưới đám sương mù dày đặc ấy có rất nhiều động vật chết, chắc là thứ này có hại cho sinh vật.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Được, chúng ta xuống dưới, lại gần quan sát, nếu không được thì đi vòng qua.”

Dưới tầng tán cây, ánh sáng trong rừng rất yếu, bộ rễ của đại đa số thực vật họ quyết đều ngâm trong nước, những vũng nước lớn và đầm lầy phủ khắp tầng đáy, dòng nước chảy róc rách như một vật thể sống nhu động, lạnh băng, ẩm thấp, tối tăm, đây chính là toàn bộ cảm giác mà

rừng sâu nguyên thủy mang đến cho họ. Vì những vật thể hình cầu kia trôi lềnh phềnh trên không trung, nên họ không đu dây chuyền cành nữa mà xuống mặt đất, bước đi trên đám bùn trơn tuồn tuột. Mới đi được một lúc, liền trông thấy thứ kỳ quái ấy, có lẽ nên nói đó là một loại cây, thế nhưng...

Ở chỗ gần ngọn cây, có năm sáu vật trông như túi thịt treo thành hàng. Đường kính chúng khoảng bảy tám mét, chiếm đến hơn nửa thân cây, trông như quả dừa, nhưng đầu nhọn lại chĩa lên trời. Những túi thịt hình quả dừa ấy không ngừng co dãn, tựa quả tim đang đập, mỗi lần co dãn, lại phun ra vô số vật như quả cầu lông lên cao hơn trăm mét. Đây chắc

chính là dòng suối phun trào mà Nhạc Dương đã nói rồi. Hơn nữa, loại cây này chỉ cao chưa đầy hai chục mét, thực khó mà tưởng tượng nổi chúng sinh tồn trong khu rừng này như thế nào. Cả một khoảng rừng phía trước đều là loại thực vật kỳ dị ấy, vô số túi thịt đang phun lên không một lượng lớn những quả cầu lông nhỏ, xòe rộng ra như tán nấm che phủ cả một khoảng không rộng, muốn đi vòng thì cũng chỉ có thể đi theo đường phía dưới này mà thôi.

"Trời đất, cái gì vậy?" Đường Mẫn kinh ngạc kêu lên.

Đội trưởng Hồ Dương cũng nói: "Đó là... sinh vật ký sinh trên thực vật hay bản thân thực vật vậy? Thực vật có thể

động đậy thế sao?” Trong nhận thức của đội trưởng Hồ Dương, cho dù là thực vật ăn thịt, cũng không thể nào vận động như có cơ bắp thế này được. Nhưng những vật thể dạng túi thịt ấy đúng là mọc ở trên thân cây, còn cả những vật như quả cầu lông kia nữa, rõ ràng cũng có các thuộc tính của thực vật.

Trương Lập nói: “Dùng máy tính, dùng máy tính đi.”

Sean lắc đầu: “Không cần đâu, chắc chắn là không tìm thấy gì cả. Nếu thật sự phát hiện ra hóa thạch của loài sinh vật này, chắc chắn đã chấn động cả giới sinh vật cổ rồi, nhất định tôi cũng sẽ biết. Có lẽ, đây chính là một loài nằm trên đường ranh giữa động vật và thực vật mà một số

nhà cổ sinh vật học đã từng nhắc đến, chúng sinh trưởng như thực vật, nhưng lại có một phần khả năng vận động mà chỉ động vật mới có.”

Nhạc Dương nói: “Ranh giới giữa động vật và thực vật? Sinh trưởng như thực vật, lại cử động được như động vật. Mẹ ơi, thế này thì ly kỳ quá rồi.”

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: “Tôi chưa từng nghe đến giả thuyết này bao giờ cả.”

Sean cười hì hì nói: “Đúng thế, không phải ai cũng biết đâu, từ khi Thuyết tiến hóa được nêu lên đã tồn tại tranh luận này rồi. Có nhà sinh vật học cho rằng, từ khi các loài sinh vật nguyên sinh như nấm và khuẩn tồn tại, giữa động thực vật

đã xuất hiện ranh giới rõ ràng, mỗi bên đều phát triển theo hướng của riêng mình; nhưng cũng có một số nhà sinh vật học lại cho rằng, khi ở hình thái sinh vật đơn bào, động thực vật không có ranh giới rõ rệt, mà sau này khi tiến hóa đến hình thái phức tạp hơn, động vật và thực vật cũng không hoàn toàn tách rời, mỗi bên phát triển một hướng, mà xu thế phát triển của chúng giống như sóng điện vậy, phân tách, rồi hợp lại, giao thoa, sau đó lại phân tách. Nếu không lầm, đây có lẽ là điểm giao thoa đầu tiên của động vật và thực vật nguyên thủy sau khi hình thái sinh vật đơn bào kết thúc. Dù là ngày nay, cũng vẫn còn rất nhiều sinh vật dạng này tồn tại.”

Trương Lập nói: “Không thể nào.”
Sean điềm đạm nói: “Có biết vi khuẩn phức hợp acid amoniac không? Nói theo cách của người Trung Quốc cổ, gọi là Thái tuế đấy, nhìn rất giống thịt, nhưng nói một cách chính xác thì là một loại khuẩn nấm cỡ lớn, có thể sinh trưởng trong thời gian dài, sống đến nghìn năm vạn năm, nhưng rất khó nói chúng là một cá thể sống hay là một tập hợp của vô số các cá thể. Có một số loại Thái tuế đặc biệt, khi lấy tay khẽ vuốt ve lên, nó sẽ co rút lại như cơ thịt, giống như người ta bị vuốt ve lên tay chân vậy thôi, nghe đâu thậm chí còn phát ra cả âm thanh như tiếng cười nữa. Người ta gọi loại Thái tuế ấy là Hài nhi ngứa, thứ ấy, có thể nói

là một loại nấm khuẩn phức hợp, cũng có thể gọi là một dạng kết hợp giữa động vật và thực vật.”

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều thầm nghĩ: “Người tên Sean này, xem ra không hề đơn giản.”

Lúc này, Sean lại chuyển sự chú ý từ đám thực vật sang mặt đất ở xung quanh. Dưới da những loài động vật đã chết kia có những chỗ gồ lên rõ rệt, như thể rễ cây đã chen chúc nhau bên dưới, thậm chí có con còn mọc cả nầm non ra từ mắt tai mũi miệng. Như là một con châu chấu cách họ chưa đến trăm mét kia chẳng hạn, một mầm non đã chọc thủng cả lớp vỏ cứng trên đầu nó, trông như thể trên

đầu con châu chấu mọc lên một cái sừng nhọn, khắp xung quanh cái sừng nhọn ấy lại bám đầy các bào tử hình nấm. Sean thầm lạnh sống lưng, nói: “Xem ra chúng ta phải đi vòng thật rồi, đây là thực vật ký sinh.”

“Thực vật ký sinh?”

Sean nói: “Còn nhớ thứ nấm chúng ta gặp phải ở rừng châu Mỹ không? Loại đó và loại này giống nhau, chỉ khác là kích cỡ lớn hơn nhiều mà thôi, chúng được cơ thể mẹ phun lên không trung, bay theo gió, một khi bị động vật hít vào, gặp được môi trường và nhiệt độ thích hợp, sẽ bắt đầu sinh trưởng, mọc rễ bên trong cơ thể con vật ấy, hút chất dinh dưỡng, cuối cùng thì phá vỏ chui ra, mọc thành

một cây mẹ cao lớn khác. Nếu không muốn chết, tốt nhất nên đi đường vòng.”

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam lại không khỏi đưa mắt nhìn nhau, “Cổ độc!” hai người không hẹn mà cùng nghĩ đến một lúc.

Trong đầu Ba Tang như có sấm nổ, những lời Sean vừa nói lại khơi gợi dậy hồi ức của anh ta. Nhớ ra rồi, là Lôi, miệng anh ta sùi bọt mép trắng xoá, nghẹn ngào nói một cách khó nhọc: “Tôi cảm thấy rồi, nó ở trong cơ thể tôi, nó ở trong cơ thể tôi, mỗi ngày đều đang lớn lên, tôi đau lắm, thật sự đau lắm! Cầu xin anh, đội trưởng, giải thoát cho tôi đi! Cầu xin anh đấy!”

Đó là chiến sĩ dũng mãnh nhất trong đội,

thần kinh còn vững hơn cả sắt thép, rốt cuộc là thứ gì đã khiến anh ta đau đớn đến không muốn sống nữa? Ba Tang nhắm mắt lại, chỉ thấy trong óc hiện lên đôi mắt mở to tròn của Lôi, miệng hơi hé ra, không ngừng trào tuôn bọt mép trắng xóa, không còn hơi thở, nhưng tim vẫn đập; không còn tri giác, nhưng vẫn vùng vẫy tay chân không tự chủ được. Đội trưởng cầm lưỡi dao nhọn, rạch da Lôi ra, máu tươi bắn tung tóe; họ mở khoang ngực anh ta ra như mở cửa mui một chiếc xe hơi hạng sang, trời đất, đó là thứ gì vậy, nó quấn chặt lấy tim Lôi, trái tim đã ngừng làm việc từ lâu, nhưng nó vẫn không ngừng co bóp, những xúc tu của nó tỏa ra như con bạch tuộc, từng sợi xúc tu trắng sữa đâm vào huyết quản và các dây

thần kinh của Lôi, vừa hút chất dinh dưỡng, vừa phá hoại cảm giác và khả năng vận động của anh ta. Chính là thứ này đã khiến Lôi phải đau đớn. Khi lưỡi dao của đội trưởng cắm vào trái tim Lôi, thứ màu trắng ấy vươn xúc tu ra, vung vẩy trên không trung. Những người lần đầu tiên nhìn thấy cảnh tượng ấy, thật chẳng khác nào nhìn thấy quái vật ngoài hành tinh cả.

“Đi thôi. Vòng qua.” Trác Mộc Cường Ba điềm đạm nói. Nhìn những xác chết nằm la liệt giữa đám sương mù, bọn họ không dám du dây băng qua, đành phải chầm chậm giẫm lên dải đất bùn ướt nhoẹt nguy cơ tứ bề mà tiếp tục tiến về phía trước.

Mới đi được mấy bước, bỗng nghe bên trái có tiếng loạt soạt, một con rết dài chừng năm mét trườn ra, trên mình nó là lớp vỏ cứng dày, thoạt nhìn như một chiếc xe tải cỡ lớn. Con rết hoảng hốt chạy vào giữa bọn họ, vừa thấy phía trước có kẻ cản đường, nửa thân trên liền nhổm lên, cái đầu nghển cao phải đến hai mét, hai sợi xúc tu không ngừng ve vẩy. Nhưng bọn Trác Mộc Cường Ba đã quá quen với những chuyện thế này, chỉ nghe gã lạnh lùng nói: "Nổ súng!" Khẩu súng trong tay Nhạc Dương và Sean lập tức nhả đạn, con rết khổng lồ chỉ kịp giãy giụa vài cái, rồi nằm bẹp ra.

Tiếp tục tiến lên, trên mặt đất xuất hiện các hố lớn, trên miệng hố chăng đầy một

thứ trông như tơ màu trắng. Nhạc Dương nhón một sợi tơ trắng trông như sợi lụa lên, ngạc nhiên hỏi: “Cái gì vậy nhỉ?”

Đột nhiên, trong một hố lớn phía trước bỗng vươn ra một cặp hàm sắc nhọn, một sinh vật tám chân nần nẫn thịt bò ra. Không chỉ một con, hai con, ba con, trong các hố khác cũng có những con to như chậu rửa mặt bò ra... hình như là lũ nhện thì phải!

“Trúng phải ổ nhện Mesothelae rồi!” Sean thốt lên. “Chạy mau!”

Vất vả lắm cả bọn mới thoát khỏi hang ổ của lũ nhện Mesothelae, leo lên một con dốc. Trương Lập đứng không vững, bị trượt xuống dưới, đụng phải một cành cây khô, kêu lên một tiếng: “Ối cha!” Kế

đó anh lại hét lên: “Mau đến mà xem, đây là cái gì này?”

Hà Mã

7959 / 10970

Mật mã Tây Tạng 7

7959 / 10970

7959.

Làng người Qua Ba (1)

Cả bọn liền xuống dốc, đến bên cạnh Trương Lập. Chỉ thấy khúc gỗ mà Trương Lập đụng phải ấy, không ngờ lại bị khoét rỗng ở giữa một hốc hình chữ nhật dài một mét, rộng chừng nửa mét. Nhìn vết cắt gọn ghẽ phẳng phiu, có thể khẳng định chắc chắn là do con người làm ra, chẳng trách Trương Lập lại kêu toáng lên như thế.

Trác Mộc Cường Ba đưa tay vuốt nhẹ dọc theo mép hốc lõm, bờ mép thẳng thớm mà trơn nhẵn, tuyệt đối không thể hình thành trong tự nhiên được. Gã quả quyết nói: “Đúng thế, là do con người tạo ra. Chắc là gần đây có người!”

Nhạc Dương lấy làm lạ nói: “Khúc gỗ này dùng để làm gì nhỉ? Xây nhà chắc?”

Sean lắc lắc đầu: “Không, không, nhìn hình dáng thì đây hẳn là một cái trống gỗ, có lẽ là loại trống nguyên thủy nhất rồi đấy. Người xưa khoét rỗng một khúc gỗ, gõ vào để phát ra âm thanh, nhiều nơi có loại trống nguyên thủy này lắm.” Nói đoạn, anh ta tiện tay nhặt lên một cục đá gõ vào mép khúc gỗ đó, khúc gỗ liền phát ra một loạt âm thanh “bung bung

bung”.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Được rồi, nếu đã phát hiện đồ vật nhân tạo, thì chúng ta hãy tìm kiếm ở vùng quanh đây. Hai người một nhóm, tản ra theo hình rẻ quạt về ba hướng Đông, Nam, Bắc. Nhớ là phải giữ liên lạc, chú ý mọi động tĩnh khả nghi, cẩn thận có cạm bẫy, nếu gặp con người thì phải giữ bình tĩnh, kiềm chế, cố gắng không xung đột với họ. Mọi người hiểu cả chưa? Xuất phát.”

Ba Tang và Sean một nhóm, Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh một nhóm, đội trưởng Hồ Dương và Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Trương Lập, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn, năm nhóm người tản ra năm hướng khác nhau, liên

lạc với nhau bằng đồng hồ nguyên tử đeo trên cổ tay.

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn đi về phía Bắc được khoảng năm trăm mét, những thành viên khác trong đội cũng đã khuất sau tán cây rừng từ lâu. Sau khi dùng thiết bị liên lạc trên đồng hồ lần lượt hỏi han tình hình mọi người, không ai có phát hiện gì mới, Trác Mộc Cường Ba quyết định tiếp tục đi sâu vào rừng.

Đường Mẫn cầm súng trên tay, nhưng vẫn rất sợ hãi, căng thẳng bám sát sau lưng Trác Mộc Cường Ba, mỗi lần nghe thấy tiếng chim tiếng thú, cô đều giật thót mình dừng lại. Trác Mộc Cường Ba an ủi: “Không cần phải căng thẳng quá như vậy, không sao đâu.”

Lại đi được thêm năm trăm mét nữa, vành tai Trác Mộc Cường Ba khẽ giật giật, gã vội kéo Đường Mẫn lại thì thầm nói: “Em nghe thử xem.” Đường Mẫn bèn nghiêng tai chăm chú lắng nghe, rồi mỉm cười nói: “Nước, là tiếng nước đấy, phía trước hình như có nước.” Nói đoạn, cô ngẩng đầu lên nhìn, rồi nghi hoặc lẩm bẩm: “Ở đây đâu có thác nước, sao lại có tiếng nước được nhỉ?” Trác Mộc Cường Ba vỗ nhẹ lên lưng Đường Mẫn, cười cười nói: “Em quên rồi à, ngoài thác nước ra, còn có nước trong khe núi nữa mà, đi thôi, xem thử thế nào.” Có nước, cũng đồng nghĩa với có khả năng con người cư trú quanh đây. Bởi sống bên cạnh nguồn nước, chính là tập quán

của con người.

Tiếng nước lớn dần, xem ra phía trước không đơn giản là một con suối nhỏ. Vài phút sau, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn đã đến được nguồn nước. Chỉ thấy trên mặt sông rộng gần trăm mét róc rách chảy xuyên qua rừng cây ấy, vẫn có vô số cây cổ thụ cao lớn, cành cây rễ cây rủ xuống mặt nước, hình thành nên kỳ quan sông giữa rừng cây, cây mọc trên sông. Dòng sông rất rộng, nhưng cũng rất nông, trông như một tấm khăn lụa trải giữa khu rừng, chỉ hướng dẫn đường. Dòng sông rẽ ngoặt ở khoảnh rừng dưới hạ du, rồi biến mất khỏi tầm mắt, có điều, nhìn theo hướng nó ngoằn ngoèo gấp khúc tiến về phía trước, dường như là có thể ra thẳng

đến bờ biển! Càng khiến Trác Mộc Cường Ba cảm thấy kinh ngạc hơn là, khi nghĩ đến biển, dường như gã còn nghe thấy cả tiếng sóng dạt dào.

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn vừa đi dọc lên theo dòng nước, vừa báo tình hình với những nhóm khác. Pháp sư Á La và Trương Lập cũng nhìn thấy dòng nước trong rừng, cũng đang đi ngược lên. Bọn Nhạc Dương cũng đã nghe thấy tiếng nước, đồng thời tìm được một số dấu vết do con người tạo ra trên thân cây, càng bất ngờ hơn nữa là, họ còn phát hiện ra hai đường ray bằng kim loại trong rừng, trông như đường ray xe lửa. Trương Lập cho rằng thứ này giống đường ray để tượng đồng di chuyển trong Đảo Huyền

Không tự hơn. Họ sợ đụng phải cạm bẫy, đang đi vòng qua. Đội trưởng Hồ Dương và Lữ Cánh Nam đã đến được chân núi, phát hiện ra một số tảng đá có dấu vết bị mài giũa, hiện đang men theo chân núi tiếp tục vòng sang phía phải, ở chỗ họ cũng phát hiện ra đường ray bằng kim loại, còn nói đường ray đó hình như thông thẳng vào làng. Phạm vi tìm kiếm của mọi người bắt đầu được thu hẹp lại. Càng tiến lên phía trước, những dấu vết của con người để lại càng thêm rõ rệt. Cuối cùng, một công trình kiến trúc điển hình của con người đã lấp ló giữa những tán cây, rồi hiện ra trước mặt bọn Trác Mộc Cường Ba. Đó là một bức tường đá cao, trên tường cắm đầy giáo sắt, cây

nào cây nấy thẳng đứng hướng lên trời, dưới chân tường đá còn có vô số gò đá nhỏ, bên trên gò đá cắm đầy giáo sắt, mũi giáo nhọn hoắt chắn ngang đường phía trước. Nhìn cách bố trí ấy, Trác Mộc Cường Ba lập tức nhận ra đây là hàng rào mà người ở đây dùng để ngăn cản lũ thú dữ khổng lồ. Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn dừng bước, phía trước rất có thể là nơi người bộ tộc Qua Ba quần cư, tiếp tục mạo hiểm tiến lên e sẽ gặp phải những nguy hiểm khó lường. Gã thông báo cho các nhóm khác, yêu cầu mọi người đến dưới bức tường đá ấy tập hợp.

Cả bọn đã tề tựu, nhìn những bức tường đá cắm đầy giáo sắc nhọn hoắt, không ai

còn nghi ngờ gì nữa, phía sau bức tường đá này chắc chắn có một khu tập trung dân cư, nhưng bên trong có bao nhiêu người, tập tính của họ thế nào, phải xử sự với họ ra sao thì lại là một vấn đề phiền phức, mà bọn Trác Mộc Cường Ba dẫu sao cũng hoàn toàn chưa hay biết gì về nơi đây.

Nhạc Dương tinh mắt, hình như đã phát hiện ra gì đó, liền lùi lại hai bước, chỉ vào sườn núi đằng sau bức tường cao: "Mọi người nhìn xem, đó là gì vậy!"

Nhìn theo ngón tay chỉ của Nhạc Dương, cả bọn mới để ý thấy, vách đá phía sau những bức tường cao đối diện với họ không giống những nơi khác. Vách đá ở những chỗ khác đều nghiêng vào phía

trong, từ xa trông như một ngọn sóng khổng lồ đang ập tới trước mặt, chẳng những vậy, nước bên trong rỉ ra còn khiến chúng trở nên trơn nhẵn. Còn vách đá ở đây lại như có một thứ vật chất dạng keo màu nâu đỏ chầm chậm chảy dọc theo triền dốc, rồi đông đặc lại, những nếp uốn trên vách đá còn hình thành nên các bậc cấp khá rõ rệt, rất giống một tòa kim tự tháp dốc đứng hay đỉnh nhọn của tòa Đại giáo đường Cologne. Màu sắc của nó khác hẳn với đá núi xung quanh, trông như một mũi tên đánh dấu màu đỏ đang tiết lộ với họ rằng, từ đây đi lên, con đường của các ngươi chính xác rồi đấy.

Ngoài con dốc núi màu đỏ bắt mắt ấy ra,

vách đá xung quanh cũng đều thuộc loại nghiêng vào bên trong. Vách đá ở phía Tây Nam khu làng là nghiêng nhiều nhất, trông như luôn sẵn sàng sụp xuống bất cứ lúc nào. Ánh sáng ở đây cũng rất ảm đạm, hắt về phía bóng tối, cơ hồ tạo nên một vòng cung chẳng khác nào một cái lỗ đen khổng lồ vô tận cả.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt quan sát xung quanh, trong đầu đã từ từ phác họa ra hoàn cảnh địa lý của khu làng này. Không gian chỗ bọn họ đang đứng đây, có thể hình dung như là ở bên trong một chiếc giày khổng lồ, khu làng phía trước tọa lạc ở gần với mũi giày, trên đỉnh đầu họ chính là mặt trên của chiếc giày, tầng nham thạch nghiêng hẳn xuống, khiến

người ta có cảm giác bị đè nén đến khó chịu. Còn chỗ gót giày thì đã bị đám thực vật kỳ dị đang phun hạt giống chắn mất, ngăn cách bọn họ với hầu hết các loài động vật hoang dã. Vách đá họ muốn leo lên, nằm ở một bên thành giày, thành giày phía bên kia là khu rừng giáp với biển ngầm dưới lòng đất.

“Đúng rồi, nếu nói chúng ta sắp đến chỗ khép lại của cả khe nứt, thì khoảng rừng này rất gần biển, vừa nãy tiếng sóng mà mình nghe thấy không phải là ảo giác! Nếu tiếp tục tiến về phía Tây Nam thì sẽ như thế nào? Hai bên vách đá khép dần lại, cuối cùng thì hẹp đến mức không thể lách người qua được, hay là giống như lúc chúng ta đến đây, bên dưới vách đá,

là mặt biển tối tăm vô tận?” Nhìn hoàn cảnh độc đáo nơi đây cùng với con đường có thể tiến lên phía trước, trong đầu Trác Mộc Cường Ba nổi lên trăm mối tơ vò.

“Dung nham chồng chất!” đội trưởng Hồ Dương lớn tiếng kêu lên. “Chính là ở chỗ này rồi, chỉ có chỗ này, chúng ta mới có thể leo lên được. Có điều không biết những người sống bên trong có cho phép chúng ta đi qua không nhỉ?”

Trương Lập nói: “Nếu người ở đây đều nói tiếng Tạng cổ thì tốt quá, ít nhất cũng có thể giao lưu được. Chỉ sợ họ không phải người Qua Ba, mà là người gì khác ấy chứ.”

Nhạc Dương lắc đầu nói: “Đừng quên

người điên kia, khả năng đây là làng của người Qua Ba là rất lớn, hay là để tôi leo lên tường kia quan sát xem sao.”

Pháp sư Á La lập tức phản đối: “Không được, nếu đây là địa giới của người Qua Ba, thì chạm vào bất cứ thứ gì cũng đều rất nguy hiểm. Cậu nhìn những cây giáo sắt kia mà xem, độ ẩm ở đây cao như thế, vậy mà không có lấy một vết gỉ, chứng tỏ rằng bên trên chắc chắn có bôi thứ gì đó.”

Ba Tang nói: “Chúng ta cứ thế mà vào thôi, bọn chúng mà dám ra tay thì xử lý luôn!”

“Hả?” Mọi người nghe vậy đều giật mình ngạc nhiên.

Đường Mẫn nói: “Chúng ta vốn đến để

nhờ họ giúp đỡ, nếu vừa gặp mặt đã động tay động chân, chẳng phải là...”

Ba Tang nhìn nét mặt hoảng hốt của mọi người, nói: “Dùng vũ lực khuất phục bọn chúng, có gì không ổn đâu chứ?”

Pháp sư Á La nói: “Dĩ nhiên là không ổn. Trước hết, vũ khí của chúng ta chưa chắc đã mạnh hơn cổ độc, dù sao thì đó cũng là thứ chưa ai từng thấy bao giờ; thứ nữa, nếu dùng vũ lực khuất phục bọn họ, vậy thì họ sao còn chịu toàn tâm toàn ý cứu chữa cho Cường Ba thiếu gia nữa. Chi bằng, để tôi đi trước thăm dò xem sao.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu đồng ý, chắc rằng pháp sư Á La có thể tránh được các cạm bẫy ấy, nếu có nguy hiểm,

ít nhiều gì ông cũng có thể lùi về an toàn. Pháp sư Á La đặt ba lô xuống, bóng người khuất sau tường đá, thoắt cái đã biến mất, những người còn lại đều nhìn theo bóng pháp sư, ngẩng đầu chờ đợi. Không ngờ pháp sư Á La đi được một lúc mà vẫn bặt vô âm tín, hồi lâu sau cũng không thấy có động tĩnh gì; muốn liên lạc, thì lại sợ ông đang âm thầm bí mật tiến lên, sử dụng thiết bị truyền tin sẽ làm bại lộ hành tung.

Sau mười phút đằng đẵng chờ đợi trong lo lắng, mọi người mới nghe thấy tiếng pháp sư Á La vang lên trong thiết bị truyền tin: “Không có cạm bẫy, không có nguy hiểm... Mọi người, mau vào đây đi, mau vào đây xem... Rốt cuộc... rốt cuộc

đã xảy ra chuyện gì vậy trời!” m thanh ấy, dường như không phải của một ông già năm sáu chục tuổi, mà giống một đứa trẻ năm sáu tuổi hơn, ngữ khí không giấu nổi sự mừng rỡ và kinh ngạc, khiến ai nấy đều trở nên kích động. Duy chỉ có mình Lữ Cánh Nam là nhận ra sự hụt hẫng to lớn trong câu nói cuối cùng của pháp sư Á La, bên trong chắc chắn đã xảy ra chuyện gì mà họ không thể nào tưởng tượng nổi.

Con đường bên trong trận địa tường đá ngoằn ngoèo khúc khuỷu, những chỗ chật hẹp chỉ có thể đi từng người qua, nhưng hoàn toàn không thể ngăn được tâm trạng nôn nóng muốn vào bên trong của mọi người. Vòng qua bức tường chắn cuối

cùng, cảnh tượng phía trước bỗng mở bừng ra... Trước mắt họ, là một bức tranh hoàn toàn không thể nào tưởng tượng nổi.

Tầm mắt họ hoàn toàn bị phủ kín bởi màu xanh ngút ngàn, như thể họ vừa đột nhiên từ khu rừng nguyên sinh bốn bề đầy những hiểm nguy rình rập đến mảnh đất đào nguyên thế ngoại. Ở nơi đây, rừng cây cổ thụ cao rợp trời đã được con người khai phá thành một mảnh đất phì nhiêu màu mỡ, cỏ non xanh rợp chân trời, tre trúc hắt bóng nước, chồi non lộc biếc, cây cỏ tốt tươi, hoa đào đỏ thắm, hoa lê trắng muốt, điểm xuyết trên thảm cỏ xanh ngắt như thể sao trời lấp lánh. Bức tường đá xám xịt cắm đầy những

ngọn giáo sắt sau lưng họ, tựa như đường ranh giới giữa địa ngục và thiên đường, tách rời hai thế giới hoàn toàn khác nhau ấy. Đồng thời, cũng giống như một tấm màn ma thuật, mang đến cho những vị khách bất ngờ này những cảm nhận thị giác như mộng như ảo.

Những kiến trúc ở đây lại càng khó tin hơn nữa. Nếu nói sự thay đổi về thực vật làm môi trường nơi đây khiến tâm trạng của đám người vừa thoát ra khỏi địa ngục ấy khó thể bình tĩnh được, thì cảm giác mà kiến trúc ở nơi đây mang đến cho họ, hoàn toàn chỉ có chấn động và kinh ngạc mà thôi, thậm chí cả pháp sư Á La, cũng khó kiềm chế được cảm giác ấy.

Cảm giác đầu tiên của tất cả mọi người

đều là, không thể hình dung, không thể tin nổi, bởi vì ở trước mắt họ đây, là một kiểu kiến trúc mà họ chưa từng thấy bao giờ... Từng dãy từng dãy nhà gỗ được ghép từ những tấm ván màu vàng kim, giống như những hàng cây hoa1 trồng ngay ngắn ở đầu bờ ruộng; những dây leo trông như loài tử la lan phủ trên mái nhà thành rèm che, rừng trúc xanh biếc vây chúng vào giữa, như thể một hàng rào. Mỗi dãy nhà gỗ đều được phân bố cân đối theo tiêu chuẩn hình học hết sức nghiêm khắc, diện tích ruộng đất hai bên nhà gỗ cũng hoàn toàn bằng nhau, hệt như là soi gương vậy. Nhìn tổng thể, khu làng này trông như một chiếc quạt xếp khổng lồ xòe rộng, những dãy nhà gỗ chụm lại một phía, như những nan quạt, còn ruộng

đất giữa các căn nhà thì giống giấy bồi giữa những nan quạt. Ngoài ra lại có một đường phân giới màu xanh nhạt ngăn tách phần nan quạt màu xanh ngọc và phần giấy quạt màu xanh lá mạ ra, đó là một trảng cỏ rộng chừng hơn ba chục mét hình chữ "S", quây quanh nhà gỗ và đất ruộng. Vô số kênh dẫn nước chảy xuyên qua trảng cỏ và ruộng đất, cuối cùng chảy ra phần đỉnh chiếc quạt xếp, hợp lại thành một dòng sông lớn.

Kết cấu các dãy nhà gỗ giống hệt nhau. Các căn nhà ở gần vòng ngoài làng to lớn nhất, càng vào bên trong càng nhỏ dần lại, nhưng đều chia làm ba tầng trên, dưới và giữa, mỗi tầng có hành lang có thể đi thông khắp các phòng. Nhìn phía

ngoài hình lăng trụ của các gian phòng, có thể thấy tất cả các phòng đều có hình lục lăng hoàn mỹ, chỉ là diện tích lớn nhỏ hơi khác nhau một chút, sắp xếp khít chặt như tổ ong. Giữa các dãy nhà gỗ tỏa ra ấy, cứ cách chừng trăm bước, lại có một cây cầu gỗ nối liền hai dãy nhà lại với nhau. Không biết người xưa đã dùng kỹ thuật gì mà bên dưới cây cầu gỗ dài cả trăm mét chẳng hề có trụ cầu, mố cầu chống đỡ, hoàn toàn chỉ là bắc qua không trung. Trên cầu mọc đầy các dây leo đủ màu sắc rực rỡ, cả nghìn cây cầu gỗ lơ lửng đan chéo nhau, nhìn từ xa trông hệt như một dải hành lang làm bằng hoa và dây leo lơ lửng giữa không trung.

Bức tường gỗ cao mấy chục mét màu

vàng kim đã ở ngay trước mắt, những hình vẽ thần bí và ô cửa sổ được chạm trổ hết sức kỳ công đã có thể thấy rõ mồn một. Bất ngờ hiện ra trước mắt như vậy, rồi vươn dài ra đến tưởng chừng như vô tận. Vô số những ống mềm lớn nhỏ khác nhau vươn ra từ hai tầng dưới của những tòa nhà gỗ màu vàng thấp thoáng ẩn hiện giữa rừng trúc cũng giống như những dây leo kia. Ống nhỏ thì đung đưa trong gió, ống lớn thì giống những cẳng chân bằng máy to tướng, cắm thẳng xuống đất. Những đường ray bằng kim loại vươn ra từ dưới chân các căn nhà gỗ này, có vô số đường giao nhau, giống như một tấm lưới mảnh bằng kim loại trải trên ruộng đồng. Tấm lưới cứ vươn ra xa, cuối cùng vươn đến ngoài khu làng... đến khu rừng

tăm tối đầy rẫy những hiểm nguy.

Nhìn những đường ray ấy, Trác Mộc Cường Ba cảm giác dường như mình đang đứng trước một đoàn tàu khổng lồ màu vàng kim, đầu tàu hướng về phía mình, thân tàu kéo dài ra vô tận. Đoàn tàu chạy đến Thiên quốc ấy nghiến qua cả lịch sử, đang hú lên "tu tu" chạy về phía xa xa. Phóng tầm mắt nhìn ra xa, bốn bề đều là những bạn đồng hành của nó đang chở trên mình vô số linh hồn muốn sang miền hạnh phúc ở thế giới bên kia.

Tất cả những người còn lại cũng hoàn toàn bị quần thể kiến trúc trước mặt chinh phục. Tuy trông có vẻ hơi quái dị một chút, nhưng không thể nghi ngờ gì,

chúng hết sức hùng vĩ, hoành tráng, và đẹp tuyệt trần. Những kiến trúc ấy trông như cánh tay lực lưỡng căng đầy nhựa sống của người khổng lồ, những cây cầu gỗ thì giống đình đài lầu các lúc ẩn lúc hiện trên không trung, còn ruộng đồng và cây ăn quả thì càng chẳng khác nào ở chốn thế ngoại đào nguyên cả. Tất cả những điều ấy lại kết hợp với nhau một cách hoàn mỹ, không phân biệt đâu là chính, đâu là phụ. Ngôi làng kỳ diệu này cứ vậy mà nằm lặng lẽ bên dưới vách núi ngất ngưởng, một mình hưởng thụ sự yên bình tĩnh lặng của chốn hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài.

Nhưng rồi mọi người lại mau chóng phát hiện ra, ngôi làng này yên tĩnh đến độ có

gì đó kỳ lạ. Ngoài tiếng gió, tiếng nước róc rách, tiếng cây cỏ xôn xao xào xạc, thì nơi đây không còn bất cứ âm thanh gì khác.

Liền sau đó, tiếng thở dài của pháp sư Á La đã đưa họ từ những tưởng tượng đẹp đẽ đến với vùng đất u ám của ác quỷ Tu la.

Pháp sư Á La từ đằng xa bước trở lại, lắc đầu nói: “Không có một người sống nào.” Ông ngừng giây lát, rồi lại nói: “Không có một động vật sống nào hết.”

Tâm trạng cả bọn chùng hẳn xuống. Giờ họ mới để ý thấy, giữa những bụi cỏ thấp thoáng xương cốt trắng hếu; bên trong hành lang những căn nhà gỗ, dường như cũng có những bộ xương đang dựa vào

với đủ tư thế khác nhau; phía xa xa cuối dãy nhà gỗ, cũng có khá nhiều vệt đen, tựa như vết cháy. Triệu Trang Sinh bước lên vài bước, đột nhiên giẫm phải một vật tròn lông lốc, giật bắn mình tung chân sút mạnh, cả một cái đầu lâu liền bay vút lên theo đường parabol.

Đúng vào khoảnh khắc nhìn thấy cảnh tượng đó, Trác Mộc Cường Ba lập tức nhớ đến những lời của người điên ở Mông Hà: “Tất cả dê, đều bị cắn chết hết cả rồi! Tất cả mọi người, đều bị cắn chết hết cả rồi!” Giờ đây khi ở trong cảnh tượng ấy, gã bỗng rùng mình ớn lạnh, sự tàn khốc trong câu nói ấy, không ngờ lại khiến người ta khó chấp nhận đến nhường ấy!

Đường Mẫn thất thanh kêu lên: “Ở đây, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Ngôi làng thanh bình yên tĩnh này, hóa ra lại là một ngôi làng chết, nhà cửa vẫn còn giữ nguyên không suy suyển, nhưng không hề có một sinh vật sống nào. Đứng trên khu ruộng đất rộng mênh mông trống trải, nhìn xương trắng rải đầy dưới chân, cả bọn đều lạnh toát cả người.

“Chúng ta vào trong xem sao.” Mang trong lòng tâm trạng kính sợ cùng vô số nghi hoặc, Trác Mộc Cường Ba bước về phía tòa kiến trúc cao lớn màu vàng kim.

Dồn sức đẩy hai cánh cửa gỗ nặng nề ra, âm thanh “kẽo... kẹt” được không gian rộng rãi bên trong nhà gỗ phóng đại lên, gây cảm giác như họ đẩy cánh cửa dẫn

đến một thế giới khác. Một cảnh tượng bừa bãi lộn xộn đập vào mắt lại khiến họ kinh ngạc đến bần thần người ra một lần nữa.

“Đây là...”

“Tôi biết là sẽ thế này mà.”

“Không thể tin được, không thể tin được.”

Trong nhà là một gian công xưởng khổng lồ, rộng bảy tám chục mét, vào sâu cả trăm mét, ở giữa dường như chỉ có một vài cột chống, một cánh cửa lớn khác chỉ có khung cửa, nối liền với gian xưởng phía sau. Trong công xưởng xếp bừa bãi đủ các loại máy móc vỏ gỗ, nằm nghiêng nằm ngửa, tất cả đều bị phá hoại nghiêm trọng, linh kiện, lò xo, giống như những

món nội tạng bị banh khỏi ổ bụng nằm rải rác khắp nơi nhưng vẫn còn vương vấn nối liền với vỏ máy.

Vừa nhìn thấy những thứ máy móc bị tàn phá nặng nề ấy, Trương Lập tức thì trở nên hưng phấn, trông thực chẳng khác nào kẻ nghèo rớt mồng tơi thình lình phát hiện ra kho báu, hai mắt sáng bừng, chạy đi chạy lại giữa đống máy móc vỡ bung vỡ bét, miệng không ngừng kêu lên: “Tuy chỉ là vỏ gỗ, nhưng hầu hết bộ phận bên trong đều làm bằng kim loại cả! Không! Là thép hợp kim đấy, còn nhẹ hơn thép nữa, độ giãn và độ cứng cũng hơn nhiều!”

“Ha ha! Lò xo gấp đây mà, hóa ra họ cũng phát minh ra thứ này rồi!”

“Đây là mộng và chốt... đây là bánh răng xích... đây là con lăn... đây là...”

* * *

Chú thích:

1. Một loại cây ở miền Đông Bắc Trung Quốc

Làng người Qua Ba (2)

Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh mỗi người một bên đi theo sau Trương Lập, tuy cũng trông thấy tất cả các thứ ấy, nhưng chẳng ai có vẻ hứng thú như Trương Lập cả. Triệu Trang Sinh thì chỉ thấy một đống những phụ tùng linh kiện chẳng biết thứ gì là thứ gì. Nhạc Dương không kìm được hỏi: “Những cái này dùng để làm gì nhỉ?” Trương Lập tức thì quay ngoắt người lại chộp lấy Nhạc

Dương, lắc mạnh nói: “Thế mà cậu cũng không nhìn ra à!” Rồi anh ta lại ngoác miệng lớn tiếng nói: “Đây chính là máy móc tự động hóa đấy! Có thấy những đường ray kia không? Bên dưới các máy móc này đều có ngạnh, có thể chuyển động tiến lui trên những đường ray ấy, hoàn toàn tự động, thật là đáng kinh ngạc! Hơn nữa họ còn dùng loại máy nhiều cánh tay, lắp lên các cánh tay máy khác nhau, cỗ máy sẽ có những công năng hoàn toàn khác nhau! Cái này để cày ruộng, để cấy mạ, đây là để thu hoạch, để đập lúa, cái kia để chặt cây, chắc là còn có loại đập đá nữa, nhưng đây không có, chắc là không ở trong nhà này, kia là để cắt kim loại, đây là... để để nhặt trứng à?”

Nhìn những cánh tay máy đã hoàn toàn bị phá hoại, mà Trương Lập vẫn có thể nói vèo vèo công năng. Càng nhìn lại càng thấy kỳ diệu, càng nhìn càng thấy khâm phục trí tuệ của người xưa, cuối cùng anh chàng cười ngây ngốc nói: “Tôi biết là vậy mà.” Anh huých huých Nhạc Dương, rồi lại thúc vào người Triệu Trang Sinh một cái, nói: “Các cậu biết không, ngay từ lúc vừa nhìn thấy những dãy nhà gỗ này, là tôi đã tự nhủ, cái làng này, hoàn toàn có thể coi như một công xưởng lớn, những dãy nhà gỗ sắp xếp như những dây chuyền sản xuất, từ thu thập nguyên liệu, tuyển lựa, đến gia công thô, gia công tinh, cuối cùng thì được lắp ráp thành hình, ha ha, thật là hoàn mỹ!”

Triệu Trang Sinh kiểm tra những máy móc đã nát bươm ấy rồi nói: “Hình như không có thiết bị điện thì phải, những thứ này hoạt động như thế nào nhỉ?” Trương Lập đập mạnh lên cánh tay Triệu Trang Sinh một cái, lớn tiếng nói: “Đây chính là chỗ giỏi nhất của người xưa đấy! Họ dùng nguyên lý đơn giản nhất, các linh kiện đơn giản nhất, vậy mà có thể lắp ráp lại thành những cỗ máy tự động hóa cao độ thế này! Hồi nhỏ các cậu có bao giờ chơi thứ nào giống thế chưa, chúng có đủ các hình dáng, trên lưng có một dây cót, vặn vài vòng, liền có thể tự động đi qua đi lại, có thứ còn kèm theo tiếng nhạc rất hay nữa! Còn cả đồng hồ lên dây cót, vặn một vòng thì có thể chạy cả một ngày...

những máy móc này, chính là dùng nguyên lý ấy, có lò xo dây cót, bánh răng, mộng và chốt, cộng với sự dẻo dai của hợp kim, có thể tạo ra năng lượng rất lớn cho cỗ máy, hoàn toàn là sự chuyển hóa giữa cơ năng và cơ năng. Bên trong chúng dường như còn có thiết bị tự động, khi động năng không đủ, chúng sẽ tự động trở lại chỗ này, ở đây chắc chắn là có chỗ để lên dây cót cho chúng, à... hoặc là ở trong nữa, những thứ máy móc này, trông như dùng để làm chướng ngại vật ấy...”

“Kỳ lạ thật, nếu nếu kỹ thuật cơ khí đã phát triển thế này, tại sao còn phải làm vỏ gỗ nhỉ?” Câu hỏi của Nhạc Dương, lập tức khiến Trương Lập tắc tị.

Mấy người hội Sean và đội trưởng Hồ Dương thì đi sang phía bên kia công xưởng. Ở đây có một khúc xương động vật khổng lồ đặt nằm trên chiếc bàn lớn trông như một thứ tiêu bản, bên cạnh còn một đống đồ trông nhăn nheo như vải buồm. Sean nhìn khúc xương thở dài cảm khái: “Đúng là vĩ đại thật!”

Đội trưởng Hồ Dương hỏi: “Cái gì đấy?”

Sean đáp: “Khúc khấu đuôi của một loài động vật nào đó.”

“Khấu đuôi!” Giọng đội trưởng Hồ Dương nghe lạc cả đi. Cái thứ cao hơn hai mét, dài hơn chục mét ấy, không ngờ lại chỉ là một khúc khấu đuôi! Vậy thì... vậy thì con vật ấy, lúc còn sống rốt cuộc

là to đến chừng nào?

“Ừm. Là một loài sinh vật biển hoặc lưỡng thê.” Sean bước tới cầm vật thể trông như vải buồm lên, khi ấy mới nhận ra độ dày của nó hơn xa anh ta nghĩ, bèn “a ha” lên một tiếng, lần tay ra tìm chỗ mép, hóa ra lại dày đến cả chục phân. Anh ta bèn gắng sức nhấc lên, thử cảm giác ở tay, rồi lại đưa mắt nhìn các thứ công cụ xung quanh, đoạn nói: “Nếu tôi đoán không lầm, đây chính là nguyên liệu chế tác ra con thuyền hình rắn chúng ta ngồi tới đây.”

“Thật không?” Lữ Cánh Nam hỏi. “Vỏ ngoài thuyền rắn đâu có dày đến vậy?”

Sean đáp: “Chắc chắn là họ đã dùng công nghệ đặc biệt gì đấy để khử lớp

chất hữu cơ tích tụ trên tấm da này, rồi lại gia công chà xát, mới hình thành được lớp vỏ ngoài vô cùng bền chắc ấy.” Nghĩ ngợi giây lát, anh ta lại ngạc nhiên thốt lên: “Muốn bắt được sinh vật to lớn như thế để chế tạo thuyền, phải cần đến những vũ khí và công nghệ cực kỳ tiên tiến mới được đó!” Nói xong, Sean lại lấy ra một con dao găm, đâm mạnh xuống miếng da, kết quả giống như đâm vào một quả bóng cao su cứng, lớp da lõm xuống dưới, nhưng ấn dao xuống mãi cũng chẳng thấy rách. Cuối cùng Sean chán nản nói: “Khó hơn bắt cá voi nhiều lắm!”

Trác Mộc Cường Ba theo pháp sư Á La, Mẫn Mẫn đi theo Trác Mộc Cường Ba,

Ba Tang đi sau cùng, bốn người họ lại đi theo một hướng khác, theo dấu những khúc xương trắng nằm rải rác dưới đất, rẽ ngoặt đi về phía bức tường của công xưởng lớn. Ở đây có một cái thang gỗ, trông có vẻ vẫn dùng được. Đi theo bậc thang là có thể lên tầng hai, họ bước qua cửa gian phòng gần nhất, suy đoán dựa vào vài thứ đồ trang sức bày biện và quần áo, càng thêm khẳng định rằng đây chính là một ngôi làng của người Qua Ba.

Trong phòng có một bộ xương khô, thoạt trông đã rõ là xương của nữ giới, đang quỳ cuộn người dưới đất; trong lòng ôm chặt một bộ xương trẻ con. Ở mé xa bên ngoài cửa sổ có một bộ xương nằm rạp,

cánh tay vươn thẳng về phía trước, hiển nhiên là sau khi ngã xuống vẫn còn bò thêm một đoạn nữa. Pháp sư Á La phân tích: “Ngôi làng này bên ngoài có tường đá cắm chông, lưng dựa vào vách núi, trên đầu lại có loài thực vật dạng như sương mù che phủ, có thể nói là địa thế vô cùng thuận lợi, các loài chim thú lớn căn bản không thể xông vào được. Còn nữa, nhìn mức độ mục rữa của xương cốt và quần áo, có thể khẳng định người ở đây ít nhất cũng chết được ba bốn năm rồi, vậy mà vẫn giữ được nguyên vẹn trạng thái lúc trước khi chết. Cũng có nghĩa là, trong ba bốn năm nay, ngoài thực vật ra, không có sinh vật nào đến đây cả.”

Ba Tang cũng nói: “Nhìn vị trí của các bộ xương, có thể thấy những người này đều đang hoảng loạn chạy trốn, mọi người tỏa ra các hướng khác nhau để đào vong, nhưng hung thủ đã chặn hết mọi ngả đường, không buông tha cho bất cứ ai. Dù là đàn ông đàn bà người già hay trẻ nhỏ, thậm chí cả trẻ sơ sinh cũng không thể thoát chết. Họ... họ đã bị tàn sát hàng loạt.”

Nói tới đây trong lòng anh ta chợt dâng lên một nỗi sợ, tựa hồ vừa nắm bắt được gì đó, dường như chính anh ta và đồng đội cũng từng gặp phải cuộc tàn sát thảm khốc đó rồi!

Pháp sư Á La gật đầu: “Đúng thế, những người ở đây, có lẽ đã chết trong một trận

tàn sát lúc đêm khuya, trong các căn nhà phía trước vẫn còn mấy cái xác đang trong tư thế say ngủ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đồ đạc, chum vại, nông cụ trong nhà vẫn còn nguyên vẹn, không có tài sản nào bị cướp đi, đến cả bàn ghế bị hất đổ cũng chỉ là do người chạy trốn va đập phải thôi. Nhưng các thứ máy móc thì lại bị phá hoại một cách hoàn toàn triệt để, cả người và súc vật cũng không một ai sống sót, đây rốt cuộc là...”

Mẫn Mẫn nói: “Liệu có phải những thứ kia đã giết chết người trong làng không?”

Cô ngẩng đầu nhìn làn sương mù.

Pháp sư Á La lắc đầu: “Không phải, tôi đã nói rồi, đây là nơi được người xưa

lựa chọn rất kỹ lưỡng, vừa bên bờ nước lại dựa lưng vào núi, có thể nói đã chiếm được địa lợi ở chốn rừng nguyên thủy này, còn khoảng trời bị loài thực vật như sương mù che phủ kia, lại có tác dụng ngăn cản sự tấn công của các loài chim dữ trên không trung. Nếu những người ở đây bị loại thực vật lơ lửng đó giết hại, thì không thể nào gây ra hiện tượng tất cả mọi người đều hoảng sợ chạy trốn trên quy mô lớn như thế được, đồng thời nó cũng không thể khiến người ta chết ngay lập tức. Nói không chừng, loài thực vật phun sương mù ấy chính là biện pháp người dân ở đây dùng để ngăn cản các loài động vật ngoại lai. Vả lại, mọi người có thấy xác lũ dê trong hàng rào kia không? Trước lúc chết chúng không

hề kinh hoảng chạy loạn đi tứ phía, mà bị dồn vào một vòng quây nhỏ, xác chết chất đống lên nhau, đây là phương pháp tàn sát điển hình nhất. Còn tại sao mọi người lại hoảng loạn chạy trốn, tôi nghĩ là vì bọn hung thủ đến tàn sát không thể trao đổi một cách hiệu quả với người ở đây, vì vậy hung thủ không dồn người dân trong làng vào một chỗ, mà dùng biện pháp sét đánh không kịp bưng tai giết sạch hết tất cả mọi người.”

Trác Mộc Cường Ba dường như đã nghe ra được điều gì đó trong lời pháp sư Á La, kinh ngạc thốt lên: “Hành vi động vật?”

Ba Tang đáp ngay: “Đúng vậy. Trên xương cốt còn dấu vết cắn và cào xé,

xem ra hung thủ sở hữu móng vuốt và hàm răng sắc nhọn, nhìn vị trí của những cái xác chết trong lúc chạy trốn kia, có thể thấy hung thủ còn có tốc độ đáng sợ và thân thủ rất nhanh nhẹn nữa. Chỉ trong một lần mà bao vây tàn sát ngần ấy người, không buông tha một ai, tôi nghĩ chắc chắn bọn hung thủ này chiếm ưu thế rõ rệt về số lượng, hơn nữa còn rất giỏi tác chiến tập thể nữa."

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại hỏi Mẫn Mẫn: "Còn nhớ những lời người điên ở Mông Hà ấy nói không?"

Mẫn Mẫn nói: "Á! Lẽ nào là..." Cô nhớ lại suy luận mà họ từng đưa ra, những sinh vật từng tấn công Ba Tang, những sinh vật đã tàn sát cả ngôi làng của người

Qua Ba, rất có thể chính là lũ sói Khả Khả Tây Lý có trí tuệ tương đương với con người, hoặc giả phải nên nói là lũ sói của Shangri-la thì chính xác hơn.

Mọi người lại đưa mắt nhìn Ba Tang, dò xem cảnh tượng trước mắt có thể khơi gợi cho anh ta nhớ lại điều gì đó không. Nhưng Ba Tang vẫn hờ hững nhìn đống xương trắng chất đầy trước mắt, gương mặt không hề bộc lộ chút cảm xúc nào, rõ ràng là cảnh tượng này vẫn chưa đủ để kích thích lại những hồi ức đã bị vùi sâu.

Mẫn Mẫn nói: “Nếu nói là cả ngôi làng bị tàn sát hết, vậy thì người điên đó làm sao thoát ra được nhỉ? Còn nữa, những hung thủ còn đông hơn cả người làng ấy từ đâu đến? Làm sao chúng có thể băng

qua khu rừng tăm tối kia để đến được đây? Tại sao lại đột nhiên tàn sát cả một ngôi làng? Sau khi giết hết mọi người, chúng đã đi đâu rồi?”

Mẫn Mẫn đưa ra một loạt câu hỏi, khiến mọi người đều cảm thấy khó có thể trả lời. Trước mắt bọn họ cũng mới chỉ nêu suy đoán, tất cả đều không có đầu mối gì cả.

“Ủa? Đây là?” Chỉ nghe tiếng “xoảng xoảng xoảng” vang lên, pháp sư Á La kéo một sợi xích sắt to tướng dưới giường ra, cúi người quan sát, thấy một đầu xích sắt không phải buộc vào chân giường, mà gắn chặt với cây cột chống đỡ toàn bộ căn nhà, còn vòng sắt to bằng ngón tay út ông đang cầm, dường như đã

bị một sức mạnh rất lớn giật bung cả ra. Pháp sư Á La ngạc nhiên nhìn Trác Mộc Cường Ba nói: “Kỳ lạ thật đấy.”

Trác Mộc Cường Ba cũng chăm chú nhìn sợi xích sắt ấy, sắc mặt rất nghiêm túc: “Đúng là kỳ lạ thật.”

Mẫn Mẫn nói: “Sống chung với sói! Lẽ ra phải nghĩ ra từ trước rồi mới phải, hai người, tại sao lại cảm thấy kỳ lạ vậy?”

Trác Mộc Cường Ba kéo tay cô nói: “Không nên có xích sắt.”

Mẫn Mẫn thắc mắc: “Nhưng mà, em nhớ là lũ chó lớn ở quê, chẳng phải đều dùng xích sắt xích lại đấy sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Mẫn Mẫn à, người Qua Ba sống chung với sói tuyệt đối không như em tưởng tượng đâu.

Người dưới quê xích chó lại, là để đề phòng người lạ bị chúng cắn; còn ở những khu vực chăn thả ít người lui tới, người Tạng không bao giờ dùng xích sắt xích chó của mình lại đâu.”

Mẫn Mẫn dường như đã hiểu, gật đầu nói: “Vì sợ hạn chế khả năng tự do hoạt động của chúng, khiến chúng không thể đuổi bắt trộm và dã thú phải không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Quan trọng hơn là, người Tạng coi lũ chó như là một thành viên của gia đình, chẳng ai lại móc lên cổ người nhà mình một cái vòng, rồi lấy xích xích lại cả. Huống hồ đây lại là người Qua Ba sống chung với sói, tương truyền rằng, quan hệ của họ với sói, dường như còn thân thiết hơn cả với

người nhà ấy chứ.”

Mẫn Mẫn nhìn sợi xích to tướng dưới đất, nói: “Vậy thì sợi xích này... đúng là kỳ lạ thật đấy..., à, anh bảo, liệu có lẽ nào là bọn chúng...”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu, trước khi có chứng cứ xác thực, gã không muốn dễ dàng đưa ra kết luận. Gã bèn chuyển chủ đề khác: “Không biết, xem ra ở đây còn ẩn giấu nhiều bí mật lắm, sợ rằng chúng ta phải nghỉ lại đây rồi. Vậy đi, Ba Tang, anh đi gọi Sean nữa, hai người và Trương Lập, Triệu Trang Sinh đi chôn hết những bộ xương này đi, sau đó anh bảo với đội trưởng Hồ Dương, để anh ấy cùng với Cánh Nam và Nhạc Dương tìm kiếm bên ngoài, chúng tôi sẽ lục soát bên

trong, xem xem có còn đầu mối nào khác nữa không.”

Tầng dưới ngoài khu công xưởng lớn ra thì là chuồng gia súc được quây rào, tầng hai tầng ba lần lượt có phòng khách, phòng ngủ, phòng quản gia, kho, những rường cột, mái hiên, bậu cửa đều vẽ hoặc điêu khắc những hình vẽ hết sức tinh xảo đẹp đẽ, cầu thang lên xuống đều dùng nguyên một khối gỗ đẽo hình răng cưa tạo thành. Chỉ có máy móc là bị phá hủy, còn đâu đa phần các đồ bày biện trong nhà của cư dân, các chum vại đều còn nguyên vẹn không hề suy suyển, thoạt nhìn chẳng hề giống như đã xảy ra một trận tàn sát. Nhưng cũng chính vì nguyên nhân đó, tất thảy mọi thứ ở đây ngược lại

đều trở nên càng thêm kỳ dị và bí ẩn. Một điều nữa khiến Trác Mộc Cường Ba càng lấy làm khó hiểu là, mỗi gian phòng đều có xích sắt, đồng thời mỗi sợi xích sắt đều bị giật bung ra, nhưng lại không hề phát hiện ra bộ xương chó sói hoặc chó ngao nào. Cuối cùng, họ cũng tìm được chút đầu mối còn sót lại trong một gian phòng lớn đã bị cháy ở tầng hai. Chỗ đó hóa ra là một đàn tế, tầng dưới là phòng họp, tầng trên còn có các tư liệu văn bản. Lúc trông thấy những hàng chữ Tạng cổ viết trên da dê, bọn Trác Mộc Cường Ba thảy đều vô cùng kích động. Tuy rằng đa phần đều đã bị thiêu hủy, nhưng dù sao cũng là những ghi chép lịch sử, đối với một nền văn minh, đây có thể coi là những tư liệu quan trọng nhất rồi.

Hầu hết các cuộn văn bản đều dùng vàng bạc lỏng viết lên da dê, ngoài ra cũng có những quyển trục giống với quyển trục Cổ Cách, được viết trên da sói.

Pháp sư Á La đọc thật kỹ lưỡng, cuối cùng cũng hiểu đại khái nội dung của những cuộn da dê ấy. Những cuộn da dê gần như là nhật ký của làng, đã được ghi chép liên tục từ một nghìn năm trước cho đến bây giờ.

Ngôi làng này, không ngờ cũng được gọi là thôn Công Bố, có điều về sau đã đổi sang tên khác, cả pháp sư Á La cũng không thể dịch được một cách chính xác, hình như mang máng có nghĩa là “cuối cùng”; người ở đây sử dụng phương pháp ghi năm theo kiểu “hỏa không

hải1”, sau khi xem qua, pháp sư Á La nói, cách ghi năm này hơi khác với cách ghi năm theo kiểu “hỏa không hải” mà biết, có điều tính toán sơ qua, thì có lẽ là bắt đầu từ năm Lãng Đạt Mã cấm Phật. Trong các bản ghi chép không thấy viết về nguyên nhân họ đến Shangri-la, chỉ loáng thoáng nhắc đến, viết rằng các vị trí giả quyết định từ bỏ, lần theo dấu vết tiền nhân để lại tìm đến Shangri-la... còn những gò Mã Ni chất trên mu bàn chân người khổng lồ thì hóa ra đã có từ trước khi họ đến đây, là nơi tế bái của những người đến đây từ trước trước nữa, sớm nhất có thể truy ngược lại từ khoảng ba nghìn năm trước. Hẳn là người dân ở đây có thể đọc hiểu được cách ghi năm của Tượng Hùng cổ. Những người dân trong

làng này đều tự nguyện ở lại, họ sẽ đời đời canh giữ tầng đầu tiên của thánh địa Shangri-la, đồng thời chuẩn bị nghênh tiếp những vị dũng sĩ đến sau; còn rất nhiều người Qua Ba khác đã cùng họ tiến vào đây thì tiếp tục tiến lên trên, cuối cùng ở lại tầng bình đài thứ ba. Người dân thôn Công Bố từ bấy giờ vẫn canh giữ và bảo vệ thôn làng và con đường duy nhất thông lên tầng bình đài phía trên. Những dòng ghi chép cuối cùng kết thúc vào khoảng bốn năm về trước...

Trong các quyển da dê đa phần đều chép lại những sự kiện quan trọng như tế lễ, thiên tai, hoặc thần tích hiển linh... Trong đó có mấy điểm thu hút sự chú ý của pháp sư Á La. Vào năm này năm này,

người bộ tộc... từ thang trời đi xuống, mượn đi bao nhiêu lương thực; năm nào năm nào... người bộ tộc... đến tuyên bố tin tức ..., vua nước... mở ra... vào... năm..., trong làng đã phái đi bao nhiêu sứ giả đến thánh đàn Shangri-la tham gia nghi thức trọng đại ấy, rồi có bao nhiêu người trở về vào lúc nào...

Dựa trên những thông tin đó, họ biết được, Shangri-la này không chỉ có một ngôi làng. Ở tầng bình đài thứ hai, thứ ba, còn có những dân tộc cổ xưa hơn nữa tồn tại, đồng thời đã hình thành nên cả một vương quốc, mà có thể là không chỉ có một vương quốc. Cũng có nghĩa là, vương quốc Shangri-la mà thế gian vẫn đồn đại, thực sự có tồn tại.

* * *

Chú thích:

1. Phương pháp tính năm độc đáo của người Tạng, lấy thời điểm năm bắt đầu là năm 624 sau Công nguyên. Ví dụ: năm 132 theo cách tính "hỏa không hải" là năm 755 sau Công nguyên.

Thang trời đứt gãy

Sau đó, từ những ghi chép để lại, họ đã tìm được nguyên nhân tại sao ngôi làng này có thể bình yên vô sự suốt hơn một nghìn năm. Thì ra, ngôi làng này nằm đơn độc ở tầng thứ nhất, ẩm ướt oi bức, hơn nữa các loài quái thú, sâu bọ rất nhiều, cực kỳ bất lợi cho con người sinh sống; chẳng những vậy, con đường dẫn lên các thôn làng ở tầng thứ hai cũng đầy rẫy

hiểm nguy, nếu đi một mình thì căn bản không thể nào băng rừng đến được khu có con người cư trú ở tầng thứ hai được; các dũng sĩ cũng phải đi mất ba tháng mới đến được ngôi làng gần nhất, một chuyến đi về như thế, ít ra cũng phải tử thương mất quá nửa. Ngoài ra, có rất nhiều nội dung ghi chép trong đó hết sức giống trong cuốn Ninh Mã cổ kinh của nhà Trác Mộc Cường Ba, chẳng hạn như quái thú cao bằng ba tầng lầu bắt đầu lũ lượt xuất hiện trong hành trình của dũng sĩ...

Vì các cuộn da chỉ ghi chép những chuyện lớn, có khi mấy năm liền không có sự kiện gì đáng ghi, lại còn rất nhiều cuộn đã bị thiêu hủy, pháp sư Á La và

Đường Mẫn lập tức bắt tay vào việc, dựa theo trình tự thời gian phân loại các cuộn da còn lại quét vào máy tính. Trác Mộc Cường Ba thì để ý đến các thông tin liên quan tới “thang trời”. Dựa theo các ghi chép trên cuộn da, vách núi ở tầng dưới cùng này vốn là không thể vượt qua được, sau khi vô số dũng sĩ phải trả giá bằng cả tính mạng, con đường thông lên tầng bình đài thứ hai mới được phát hiện. Về sau, được một vị trưởng lão trí tuệ sâu dày chỉ dẫn, các vị dũng sĩ đã chôn hạt giống vào các khe hở trên vách đá, cuối cùng đã hình thành nên thang trời. Theo như mô tả trên cuộn da, thông đạo này dường như hơi giống loại giỏ treo thả lên thả xuống.

Trác Mộc Cường Ba gọi cho đội trưởng Hồ Dương, hỏi xem dưới chân vách đá có gì đặc biệt không. Đội trưởng Hồ Dương trả lời, ở chỗ tất cả các dãy nhà gỗ tụ về có một bánh xe nước khổng lồ, không chỉ dẫn nước tưới tiêu cho đồng ruộng ở đây, mà dường như còn cung cấp động lực cho thứ gì đó nữa, chỉ là trục xoay được chôn sâu dưới lòng đất, không biết là thông đến tận đâu. Còn những thứ kiểu như thang trời hay giỏ treo gì đó thì vẫn chưa phát hiện ra. Lát sau, Lữ Cánh Nam nói: “Anh Cường Ba, chúng tôi phát hiện ra một số thứ, không biết có dính dáng gì đến thang trời không, anh lại đây xem đi.”

Trác Mộc Cường Ba vội tới chỗ vách

núi, giờ mới phát hiện, mảng vách núi này không đơn giản chỉ là màu đỏ, mà do vô số màu sắc kỳ dị chắp ghép lại, chủ yếu là ba màu đỏ, tím, xanh lam. Hình dáng vách đá cũng không đơn giản chỉ là hình chóp nón, ít nhất là phần đáy còn hơi lõm vào trong, giống như một giọt nước đỏ sắp nhỏ xuống khảm vào vách đá màu xám. Xung quanh rải rác rất nhiều đá và cuội núi lửa.

Đội trưởng Hồ Dương chỉ vào thiết bị vừa lắp ráp xong xuôi, nói: “Chúng ta suy đoán chính xác đấy, nơi đây luôn có núi lửa phun trào, dung nham đông cứng tạo thành vách đá này còn chưa đến hai vạn năm tuổi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu nói ở

đây luôn có núi lửa phun trào, chỗ này lại ở giữa đường đi của dung nham núi lửa, vậy tại sao những người Qua Ba ấy còn xây nhà gỗ? Không sợ tự chuốc họa vào thân sao?”

Đội trưởng Hồ Dương vân vê bộ râu xồm xoàm, cười cười nói: “Đây chính là đặc điểm của núi lửa nơi này, không phải phun trào theo kiểu bộc phát bùng lên, mà chảy chầm chậm xuống như dòng suối vậy, đến nơi này thì đã ngừng lại rồi. Rõ ràng những người Qua Ba ấy đã quan trắc cả ba tầng bình đài, cho rằng lần núi lửa phun trào sau, dung nham chỉ có thể chảy được đến đây thôi, cộng với một số điều kiện địa lý khác nữa, nên mới chọn đây làm chỗ đặt chân. Không biết cậu có

nghe thấy tiếng sóng không, tôi nghĩ, nơi này đã rất gần một đầu mút của khe nứt Shangri-la rồi. Khoảng cách từ ngôi làng này ra đến biển rất ngắn, còn con sông kia thì rộng như vậy, có thể hạ thủy những con thuyền rất lớn, trong làng chắc chắn là có những chỗ để chế tạo thuyền, chỉ là chúng ta chưa phát hiện ra thôi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ý anh là, nếu dung nham chảy qua đây, toàn bộ người trong làng có thể nhanh chóng sơ tán ra biển?"

"Đúng vậy," đội trưởng Hồ Dương gật đầu. "Lúc dòng dung nham nóng chảy chảy qua, còn nơi nào an toàn hơn ngoài biển nữa đâu?"

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, tiếp tục

tiến về phía trước, liền trông thấy Lữ Cánh Nam đang đứng trước một đống thực vật dây leo tỉ mỉ quan sát, nhưng không thấy Nhạc Dương đâu. Đội trưởng Hồ Dương nói, anh và Lữ Cánh Nam, Nhạc Dương chia nhau tìm theo ba hướng, anh đi giữa, nên nghe thấy tiếng Lữ Cánh Nam gọi liền chạy đến trước. Chỉ thấy những dây leo ấy đều to như cánh tay trẻ con, chất lên thành đống như núi bên dưới vách đá. Ngẩng đầu nhìn lên, trên vách đá màu đỏ vẫn còn bám lại một phần dây leo, mọc thành từng đoạn từng đoạn một, chỉ có điều đã không còn liền mạch, cách nhau ít cũng phải cỡ mấy trăm mét. Các dây leo rơi xuống mặt đất không chết, mà vẫn có cành lá mọc ra từ thân chính. Lữ Cánh Nam cầm một đoạn

dây leo lên, Trác Mộc Cường Ba nhận thấy, giữa hai thân chính to như cánh tay trẻ con, không ngờ còn có vô số nhánh nhỏ vươn ra quấn chặt lại với nhau, khiến chúng giống như một cái thang dây vậy. Lữ Cánh Nam nói: “Xem ra, đây chính là thang trời rồi.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Sáng tạo cực kỳ thông minh. Xem ra sức sống của những dây leo này rất mãnh liệt, chúng có thể mọc rễ trong các khe nứt trên vách đá, rồi cứ thế sinh tồn, mỗi lúc một lớn dần lên. Cho dù những dây leo già có chết đi, thì cành lá mới cũng sẽ xuôi theo hướng đi của những dây leo cũ mà tiếp tục sinh trưởng, đảm bảo cho thang trời này vĩnh viễn không bao giờ bị đứt lìa.”

Lữ Cánh Nam quan sát một đầu thang dây, nhìn vết cắt nói: “Có vẻ như bị cố ý phá hoại, dường như là để cắt đứt tất cả đường chạy trốn của người trong làng, hoặc có lẽ là vì muốn ngăn cản những người khác đến cứu viện.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn những đoạn dây leo dài không quá chục mét còn sót lại trên vách đá, lẩm bẩm: “Xem ra, chúng ta đành phải tự leo lên trên đó rồi. Vách đá này cũng lớn thật đấy nhỉ!”

“Cũng còn đỡ.” Lữ Cánh Nam nhìn vách núi cao ngất như muốn chọc xuyên mây, điềm đạm nói. Vách đá trước mặt họ do dung nham chất chồng tạo nên, độ dốc có lẽ phải đến khoảng tám mươi tám lăm độ, nhưng so với những vách đá vát

ngược vào bên trong thì còn đỡ hơn rất nhiều. Có lẽ chính vì vậy mà người xưa đã chọn nơi đây làm con đường duy nhất thông lên tầng bình đài thứ hai. Nhưng vách đá này dù sao cũng cao gần hoặc thậm chí là hơn hai nghìn mét, bên trên có rất ít mố và khe hở, sợ rằng chỉ có lũ sơn dương mới đứng vững được. Trong lòng Trác Mộc Cường Ba không lạc quan được như Lữ Cánh Nam.

Đội trưởng Hồ Dương cũng nói: "Ừm, xem ra mấy ngày tới chúng ta đều phải qua đêm trên vách đá lớn này rồi, chắc phải mất ba ngày mới lên được đến nơi mất."

"Không cần lâu thế đâu," Lữ Cánh Nam tự tin nói. "Mọi người ở trong làng nghỉ

ngơi đầy đủ, lấy lại tinh thần. Chúng ta sẽ quan sát kỹ đường đi lên, chỉ cần nghỉ lại trên vách đá một đêm thôi. Tuy thang trời đã bị phá hoại, nhưng dù sao cũng vẫn còn lại cho chúng ta mười mấy đoạn dây leo, ít nhất cũng có mấy trăm mét không cần tốn sức quá. Đoạn phải leo trèo thực tế chỉ khoảng một nghìn ba đến một nghìn bốn trăm mét gì đấy thôi."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Trở về bàn bạc với mọi người đã, xem có tìm được thông tin nào hữu ích trong đống cuộn da dê ấy không." Kế đó, gã liên lạc với Nhạc Dương hỏi xem có phát hiện gì không.

Nhạc Dương trả lời: "Cường Ba thiếu gia, tôi thấy một số thiết bị máy móc.

Mọi người lại đây xem đi.”

Ba người đi về phía Nhạc Dương, dọc đường có nhìn thấy bánh xe nước khổng lồ mà đội trưởng Hồ Dương nhắc đến lúc nãy. Bánh xe nước ấy quả nhiên hết sức to lớn, trông như một cái bánh xe đu quay, chỉ có điều giờ đã nằm vật ra đất, gãy lìa thành mấy mảnh. Dòng nước bên cạnh vẫn đang tuôn ầm ầm đinh tai nhức óc, mặt đất xung quanh rung lên bần bật. Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba bịt chặt tai, nhanh chóng đi qua.

Chỗ Nhạc Dương phát hiện cách dòng nước không xa lắm, nhưng tương đối khuất nẻo, ẩn giữa rừng trúc bên dưới vách đá. Phải gạt bớt trúc sang hai bên mới phát hiện ra bên trong có một khe

nứt, phía trên rừng trúc, phần bên ngoài khe nứt này đã khép miệng, có điều bên trong lại tối om om, dường như cứ vươn lên trên mãi.

Thấy ba người bọn Trác Mộc Cường Ba đến, Nhạc Dương nói luôn kết quả quan trắc của mình: “Vách đá chỗ này rất trơn trượt ẩm ướt, có vẻ như là một dòng suối khác nữa. Có điều không biết bị cạn rồi hay bên trên bị người ta chặn. Bên trong có mấy thứ máy móc, nhưng cũng bị phá hoại cả rồi.” Tới đây, thấy mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đã đi vào trong, anh lại vội vàng tiếp lời: “Cẩn thận, trơn lắm đấy.”

Nhìn những giá gỗ vứt bừa bãi, đội trưởng Hồ Dương nói: “Xem ra, sau khi

lên được tầng bình đài thứ hai, người Qua Ba đã lợi dụng thông đạo thiên nhiên hình thành do dòng suối chảy trong núi để lắp thang máy lên xuống ở chỗ này, rồi lại lợi dụng sức chảy của một dòng suối khác làm động lực cho bánh xe nước đưa khoang chở người lên. Đúng là thông minh thật.”

Lữ Cánh Nam thì chăm chú quan sát những giá gỗ bị hơi nước ăn mòn đến chẳng còn hình dạng gì, nói: “Xem ra khi tàn sát dân làng năm đó, hung thủ đã bít chặt mọi đường thoát, nguyên một ngôi làng, không có bất cứ hy vọng sống sót nào cả.”

Vách đá ướt sũng trơn bóng không thể leo trèo, Trác Mộc Cường Ba đã hiểu,

bọn họ chỉ có thể dựa vào sức mình mà thôi. Chỉ có điều, gã cũng lấy làm kỳ quái, nếu theo suy đoán của họ, thì là một loại sinh vật giống như sói đã gây ra tất cả những chuyện này, rốt cuộc chúng đã làm như thế nào? Tại sao chúng lại làm như vậy?”

Bận rộn gần nửa ngày, mấy người bọn Ba Tang mới xử lý ổn thỏa xương cốt của dân làng, ở đầu thôn đã có thêm vô số ngôi mộ mới. Sau đó Trương Lập lại đi nghiên cứu cái bánh xe nước mà đội trưởng Hồ Dương phát hiện ra, và nhận định chiếc tuốc bin nước to như bánh xe đu quay ấy chính là ngọn nguồn của tất cả động năng trong ngôi làng này, nó nằm ở chỗ giao nhau của tất cả các dãy nhà gỗ,

trực tiếp chuyển hóa thế năng của dòng nước đổ từ độ cao hơn hai nghìn mét xuống thành các loại động năng khác nhau.

Trương Lập kết luận, những máy móc thiết kế tinh vi này chắc chắn phải được mô tả bằng văn tự. Rốt cuộc, với sự giúp đỡ của pháp sư Á La, anh cũng tìm được phần ghi chép về cách chế tạo cạm bẫy máy móc trong những cuộn da ghi lại các chuyện lớn của thôn làng. Những cạm bẫy được mô tả khiến Trương Lập xem mà trán ướt đẫm mồ hôi. Anh đồng thời cũng nhận ra, họ may mắn đến nhường nào khi có thể bình an đến được ngôi làng này. Nếu những cạm bẫy ở rừng giáo sắt bên ngoài làng đều được khởi

động, bọn họ nhất định không thể vào được đến đây mà không tổn thất chút gì. Nhưng, từ đây pháp sư Á La lại nghĩ ra một chuyện khác, đó là, những sinh vật đến tàn sát dân làng, ngay cả các cạm bẫy đáng sợ như thế cũng bị chúng phá hủy không còn gì, vậy chẳng phải còn đáng sợ hơn so với họ tưởng tượng rất nhiều lần hay sao!

Nghiên cứu sâu hơn nữa, Trương Lập và pháp sư Á La cùng phát hiện ra rằng, trong những cuộn da này dường như có ẩn chứa bí mật. Những người sống trong làng dường như đã tham gia nghiên cứu một thứ gì đó, mỗi lần nhắc đến chuyện này, họ đều hết sức kín đáo, chỉ loáng thoáng một hai lời, nhưng lại ít nhiều ẩn

chứa vẻ kiêu ngạo. Cả quá trình nghiên cứu kéo dài đến năm sáu đời, trải qua gần một trăm năm thời gian. Chắp nối những mẩu thông tin của các đời chép lại với nhau, thì thứ đó có vỏ ngoài hết sức cứng rắn, có thể độc lập hành động, không bị gò bó bởi đường ray, tốc độ di chuyển cực nhanh, hơn nữa lại vô cùng linh hoạt, có thể đến những nơi máy móc bình thường không thể tới được, chuyên chở những vũ khí dạng ném có thể tấn công từ cự ly xa, dường như còn có thể tự động khóa mục tiêu. Ngoài ra, nguồn năng lượng của loại máy này có vẻ đến từ sinh vật sống nào đó. Phần được mô tả nhiều nhất, chính là việc tìm kiếm trái tim cho cỗ máy đó, đây có vẻ như cũng là phần mà người sống trong ngôi làng

này chịu trách nhiệm. Còn những bộ phận khác của cỗ máy, có lẽ là do những người Qua Ba ở tầng cao nhất nghiên cứu. Cuối cùng, dân làng đã tìm được một loại sinh vật "có sáu chân, đầu hình bán bầu dục, có thể bò rất nhanh" ở tầng bình đài thứ hai làm hạch tâm cho loại máy móc ấy. Người dân làng Công Bố đã không khỏi đắc ý khi viết "đây là kỹ thuật phòng ngự hoàn toàn mới, một thành tựu to lớn tập trung cả thuật chế tạo cơ quan, thuật nuôi trùng độc và huấn luyện sinh vật," - có kỹ thuật này, thần miếu sẽ được an toàn gấp bội.

Điều khó tin nhất là, trong một trăm năm đầu tiên, rất hiển nhiên là người làng này có qua lại với người Qua Ba ở tầng cao

nhất. Trong các cuộn da, ngoài phần chép về chuyện họ cùng nghiên cứu phát minh ra loại máy móc đáng sợ kia ra, còn có cả những ghi chép việc phái người đi tham gia các buổi tế lễ chung. Thế nhưng, một trăm năm sau, đột nhiên không thấy nhắc gì đến những người Qua Ba ở tầng trên cùng ấy nữa, dường như họ đã hoàn toàn cắt đứt liên hệ với tầng bình đài thứ ba của Shangri-la, song không thấy ghi chép lý do.

Đồng thời pháp sư Á La cũng tìm được một số dấu vết có thể dẫn đến vụ việc cả làng Công Bố bị tàn sát. Trong một đoạn viết về sự việc xảy ra sáu năm trước có ghi "Thứ Tháp Nhĩ gây họa rồi, hắn đã đến..." phần ở giữa bị cháy một lỗ to.

Liền kề sau đoạn ấy, chính là lời nguyền mà họ đã vô cùng quen thuộc: “Vô số tai ương sẽ ùn ùn kéo đến như tuyết lở, giáng xuống tất thảy mọi nơi. Tất cả thành thị đều sẽ biến thành nơi hoang phế không một bóng người, giống sài lang an cư bên dưới thánh đàn, lũ độc xà phơi nắng trên bậc cấp, lưới nhện bịt kín khung cửa, loài hoa chết chóc nở khắp mặt đất mênh mông...” Tiếp sau là một câu hỏi: “... đền tội, lẽ nào cuối cùng chúng ta cũng không thể thoát khỏi vận mệnh hay sao?” Pháp sư Á La đã dồn hết tâm sức tìm kiếm những đầu mối khác, song cũng chỉ tìm được mấy câu khó hiểu ấy mà thôi.

Sau khi hoàn thành hầu hết mọi việc, dựa

theo mô tả trong các cuộn da, mấy người bọn Ba Tang đi ra theo lối bên dưới, bắt vô số châu chấu khổng lồ về làm một bữa thịnh soạn. Rồi cả bọn lại thay những bộ đồ đã rách rưới te tua trên người bằng quần áo của người Qua Ba, tìm một gian nhà vẫn còn tương đối nguyên vẹn làm nơi nghỉ qua đêm. Pháp sư Á La và Mẫn Mẫn quét toàn bộ các cuộn da vào máy tính, hầu hết những tư liệu chưa kịp xem cho kỹ sẽ từ từ kiếm cơ hội giải mã trên đường. Buổi tối hôm ấy, họ mở một cuộc họp, tổng hợp ý kiến mọi người, cuối cùng đưa ra một kết luận kinh người: sức mạnh khoa học kỹ thuật mà người Qua Ba sở hữu, vượt xa so với những gì họ vẫn hằng tưởng tượng! Mức độ vận dụng máy móc ở đây đã gần bằng

hoặc thậm chí là vượt quá trình độ của châu u sau cuộc cách mạng công nghiệp hồi thế kỷ mười tám. Còn về mặt tự động hóa, thậm chí đã có thể so sánh với kỹ thuật máy móc công nghiệp hiện đại mà cũng không hề thua kém.

Trương Lập nói: “Lúc trước tôi có bảo với Nhạc Dương, ngôi làng này là một nhà máy lớn, các dãy nhà gỗ được sắp xếp giống hệt như một dây chuyền sản xuất, một hệ thống công nghiệp hóa sản xuất nông nghiệp hợp lý và hoàn mỹ. Nhưng bây giờ, tôi phải đính chính lại, hình dung như thế vẫn chưa hoàn thiện, ngôi làng này giống như là một xã hội tập trung trí tuệ vậy, có thể nói, những kiến trúc này, đồng ruộng và mạng lưới

đường ray bằng kim loại, đã cấu thành một kết cấu xã hội gần như là mạng internet. Mỗi gian nhà gỗ nhỏ ở đây, giống như một máy vi tính đầu cuối, chỉ cần ở trong nhà người ta cũng có thể độc lập hoàn thành bất cứ công việc gia công sản xuất nào, công xưởng bên dưới sẽ biến ý tưởng của họ thành hiện thực. Hơn nữa, họ cũng có thể thông qua phương thức vận chuyển của mạng lưới chia sẻ tư liệu tài nguyên với cả làng. Nhìn những kiến trúc như thể một tổ ong, chúng ta có thể tưởng tượng mỗi dân làng Công Bố như một con ong mật có chỉ số thông minh cực cao, khi họ tập hợp lại, có thể nhờ phương thức tập trung trí tuệ để tạo ra khả năng sáng tạo lớn gấp bội phần.”

Nhạc Dương nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: “Tôi nhớ giáo sư Phương Tân từng bảo, muốn hình thành trí tuệ tập trung như vậy cần phải đạt được con số nhất định, mới có thể đến được giới hạn để từ đó nảy sinh sự biến đổi về chất.”

“Đúng thế.” Trương Lập đưa mắt nhìn quy mô của ngôi làng, rồi nói: “Đây cũng chính là nguyên nhân tại sao làng Công Bố tuy đã áp dụng mô thức xã hội tập trung trí tuệ, nhưng khoa học kỹ thuật vẫn chưa thể phát triển một cách triệt để như người ở bên ngoài chúng ta... là vì số lượng của họ quá ít. Có lẽ họ đã biết lợi dụng hiệu ứng điện từ, nhưng lại không biết nguyên lý và sự chuyển hóa của chúng; họ cũng chưa nghiên cứu ra được

năng lượng hạt nhân; do hạn chế về mặt địa lý, họ cũng không sử dụng được những nguồn năng lượng hiệu quả cao như dầu mỏ; họ chỉ phát triển kỹ thuật chế tạo máy móc đã có từ thời cổ đại lên đến mức tuyệt đỉnh mà thôi. Mà trên thực tế, cả thuật chế tạo máy móc, họ cũng bị hạn chế rất lớn...” Anh liếc sang phía Nhạc Dương, nói: “Cậu không thấy tò mò tại sao máy móc ở đây đều có vỏ gỗ à? Rất hiển nhiên, khoáng thạch ở đây không thể luyện được nhiều sắt thép, vì vậy họ chỉ có thể dùng sắt thép để chế tạo các bộ phận dễ hư tổn như trục quay và bánh răng mà thôi.”

Triệu Trang Sinh lẩm bẩm: “Cứ đẻ thật nhiều vào chẳng phải là xong hay sao?”

Pháp sư Á La lắc đầu: “Người dân ở đây đã chú trọng nhiều hơn đến việc nâng cao chất lượng cuộc sống, chứ không chỉ quan tâm đến số lượng nhân khẩu. Dựa trên các ghi chép để lại, có thể thấy số lượng người trong làng luôn giữ ở mức cân bằng, thậm chí có nhiều khi nhân khẩu còn tăng trưởng âm, nhưng kỹ thuật y học của họ rõ ràng đã đạt đến trình độ rất cao. Thông qua quan sát một số xương cốt, ít nhất chúng ta cũng có thể khẳng định, bọn họ có thể thực hiện các loại phẫu thuật đòi hỏi trình độ khoa học kỹ thuật cực kỳ cao, ví dụ như phẫu thuật mở hộp sọ, mở lồng ngực, phẫu thuật cắt ghép chi... Chỉ tiếc là, phần tư liệu về y học đều đã bị đốt cháy hết cả rồi.”

“Phẫu thuật mở hộp sọ!” Triệu Trang Sinh kinh ngạc đớ người ra.

“Không chỉ có thế thôi đâu,” đội trưởng Hồ Dương bổ sung thêm, “trí tuệ của người dân Công Bố tuyệt đối không chỉ giới hạn ở kỹ thuật chế tạo máy móc và y học. Tôi và Cánh Nam đã nghiên cứu rất kỹ khu ruộng đất, người dân ở đây rõ ràng đã nắm bắt được kỹ thuật tạp giao gì đó. Loại nông sản mà họ trồng, dường như có bóng dáng của lúa mì Thanh Khoa, nhưng mật độ thì dày hơn chúng ta tưởng tượng nhiều lần. Thông qua tính toán mô phỏng bằng máy tính, cho dù là lúa mì Thanh Khoa thật, thì với mật độ hạt giống dày như thế, một mẫu ruộng cũng có thể cho đến hơn nửa tấn. Còn

nếu là loại nông sản khác, sản lượng chắc phải tăng thêm mấy lần.”

Lữ Cánh Nam cũng lên tiếng: “Suy luận này đã được kiểm chứng trong các cuộn da để lại. Theo những ghi chép từ thuở ban đầu, sản lượng lương thực mỗi mùa đủ để toàn bộ dân làng ăn trong sáu năm. Chẳng những vậy, mỗi năm ở đây đều có bốn mùa thu hoạch, ngoài một phần được gia công thành các loại thực phẩm có thể giữ một thời gian dài ra, hầu hết lương thực còn lại đều được họ áp dụng phương thức dự trữ định kỳ, tiêu hủy định kỳ. Chúng ta vẫn chưa tìm được ghi chép gì về việc họ tiến hành tạp giao, còn ghi chép về sản lượng của các thửa ruộng thực nghiệp này cũng chỉ kéo dài

mấy chục năm, về sau thì không thấy nữa. Có điều, nếu số liệu họ ghi lại đều là sự thật, thì tôi chỉ có thể nói, những người này, đã đi trước cả ông Viên Long Bình1 rồi. Sản lượng lương thực ở đây, cơ hồ có thể sánh ngang với lúa nước cao sản của chúng ta ngày nay. Ngoài ra, chắc hẳn sản lượng rau xanh và hoa quả ở đây cũng không thể nào thấp được.”

Đội trưởng Hồ Dương lấy ra một cái túi, bên trong có vài gốc cây cái, kích động nói với những người còn lại: “Mọi người có biết đây là gì không? Chúng ta đã phát hiện được kho báu lớn nhất ở Shangri-la này rồi đó, nếu mang những gốc cái này ra ngoài, chúng có thể thay đổi cả thế giới.”

Mấy người bọn Nhạc Dương, Triệu Trang Sinh đều lấy làm nghi hoặc.

Trương Lập tò mò hỏi: “Đội trưởng Hồ, thứ này không phải chỉ có thể so được với lúa nước cao sản của chúng ta ngày nay hay sao? Cùng lắm là có thêm mấy loại cây nông nghiệp sản lượng cao nữa thôi chứ, sao mà thay đổi được thế giới?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Lương thực vàng, là lương thực vàng đấy! Các cậu chưa bao giờ nghe nói đến hả?”

* * *

Chú thích:

1. Viện sĩ Viện Công trình Trung Quốc, người được mệnh danh là cha đẻ của lúa lai thế giới.

Trí tuệ tập trung

Nhạc Dương nghĩ ngợi giây lát, dường như đã nghe nói đến ở đâu đó, nhưng nhất thời không sao nhớ ra được, chỉ có Mẫn Mẫn "ố" lên một tiếng, có vẻ như đã nghĩ ra rồi. Lữ Cánh Nam bèn cất tiếng giải thích: "Trong truyền thuyết có một loại lương thực thần kỳ, mỗi ngày chỉ ăn một nửa, đến hôm sau nó sẽ hồi phục lại nhiều như lúc ban đầu, vĩnh viễn không bao giờ ăn hết. Tuy rằng đây chỉ là một câu chuyện thần thoại, nhưng từ ngàn xưa đến nay, các nhà nông nghiệp và nhà khoa học vẫn chưa bao giờ ngừng công cuộc theo đuổi thứ lương thực vàng ấy. Tiêu chuẩn thấp nhất của họ, là hy vọng có thể tìm thấy hoặc lai tạo ra một giống

cây nông nghiệp sản lượng cao, có thể thích ứng với các loại điều kiện khí hậu, có thể chống lại các loại bệnh và sâu hại, chỉ cần hai thứ cơ bản nhất là nước và ánh sáng mặt trời là có thể sinh trưởng hàng loạt. Chỉ cần rải hạt giống xuống, bất kể là trong sa mạc hay trên kẽ đá, chỉ cần có ánh sáng và nước là có thể sinh sôi, không cần phải cày ruộng, không phải bón phân, cũng không cần nhổ cỏ, trừ sâu hại, mà sản lượng lại cao đến kinh người. Có lẽ thoạt nghe cũng giống như chuyện thần thoại, nhưng rất nhiều nhà nông học, bao gồm cả Viên Long Bình, đều đã và đang lấy đó làm mục tiêu để lai tạo ra các loại cây nông nghiệp sản lượng cao khác nhau đấy.”

Lúc ấy mọi người mới thực sự để ý nhìn cái túi trông có vẻ hết sức tầm thường trên tay đội trưởng Hồ Dương. Nhạc Dương nói: “Lẽ nào anh đã phát hiện ra...” Đội trưởng Hồ Dương cẩn thận cất túi hạt giống đi, đoạn nói với cả bọn: “Nếu thời gian cuối cùng được ghi chép lại, chính là lúc ngôi làng này bị tàn sát toàn bộ, vậy thì, nơi đây ít nhất cũng đã bỏ hoang bốn năm rồi. Nhưng mọi người thử nhìn ngoài ruộng mà xem, những cây mạ tốt tươi thế kia, có vẻ gì là bị ảnh hưởng không? Chúng vẫn sinh trưởng rất khỏe mạnh, tự sinh tự diệt, tự khô héo rồi lại tự mọc lên, bên cạnh ruộng đầy những cỏ dại mọc rất khỏe, thế nhưng lại chẳng thể làm gì được chúng. Mọi người có

biết tôi đã phát hiện được điều gì nữa không? Đến cả trong những kẽ hở của các đường ray kim loại chạy khắp cánh đồng, chúng cũng vẫn có thể sinh trưởng được, chỉ cần nước và ánh sáng, thậm chí có thể sinh trưởng được cả trong kim loại, thế đã đủ làm đảo lộn ấn tượng truyền thống của chúng ta đối với thực vật rồi. Vì vậy, quyết không thể sai, đây chính là giống lương thực vàng mà người nơi đây dùng trí tuệ và thực nghiệm của không biết bao nhiêu đời, mới nghiên cứu ra được. Nếu như có một ngày, sa mạc Sahara biến thành khu ruộng cao sản mỗi mẫu có thể cho hơn nửa tấn lương thực, cả Bắc Cực phủ đầy tuyết trắng cũng như vậy, mọi người nói xem, thế có phải đã thay đổi cả thế giới rồi không?”

“Hả!...” Tiếng trầm trồ kinh ngạc khe khẽ phát ra từ những cái miệng há hốc. Lúc này mọi người đều đã cảm nhận được sức nặng của cái túi trên tay đội trưởng Hồ Dương, ai nấy đều nhìn anh với ánh mắt hân hoan pha lẫn kích động. Chỉ có Sean là thầm nhủ: “Đây chẳng qua chỉ là một trạm trung chuyển, nếu lên được tầng thứ ba, lúc ấy mới có thể phát hiện được những thứ đáng mang ra thế giới bên ngoài.” Tuy nghĩ vậy, nhưng anh ta vẫn liếc một cái về phía ba lô của mình, bên trong ấy có những gốc cây cái còn hoàn thiện hơn các mẫu mà đội trưởng Hồ Dương thu thập được nhiều.

Pháp sư Á La nói: “Chúng tôi còn phát hiện được những khu nuôi gia cầm gia

súc với quy mô lớn ở các gian công xưởng bên dưới. Người ở đây rõ ràng không phải lo lắng về chuyện thực phẩm bao giờ, năng lực sản xuất của họ cũng cao đến đáng kinh ngạc.” Nói đoạn, ông đưa mắt nhìn sang phía Trương Lập.

Trương Lập lập tức tiếp lời: “Người Qua Ba ở đây chưa phát minh ra máy hơi nước, nhưng họ đã dùng thủy lực làm được việc tương tự; chiếc bánh xe nước ấy là nguồn cung cấp động lực cho cả thôn làng. Những đường ray kim loại chính là hệ thống giao thông trong làng, người Qua Ba đã lợi dụng cơ năng của dây cót để làm cho các cỗ máy tự động di chuyển trên đường ray, tự động thu nhặt nguyên liệu gỗ và đá, tự động gieo

hạt giống và thu hoạch. Ở bên dưới, tôi còn phát hiện được rất nhiều đường ống dùng để vận chuyển vật tư và năng lượng. Tôi đã kiểm tra rất kỹ các gian nhà gỗ, phát hiện mỗi gian đều có một thiết bị tích trữ năng lượng bằng dây cót, dù bánh xe nước không thể chuyển động hoặc cần phải kiểm tra tu sửa, động năng tích trữ được cũng đủ cho mỗi nhà sử dụng hai ba ngày.”

Đường Mẫn hỏi: “Năng lượng này được sử dụng làm gì vậy?’

“Chia làm hai loại, một dùng cho các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, như tự động dệt vải, tự động thuộc da, làm giấy, mài giũa, gia công linh kiện...; loại thứ hai dùng để phòng vệ, có thể nói thế này,

mỗi gian nhà gỗ ở đây đều là một thứ vũ khí tầm xa, hầu hết đều là vũ khí đối không, hiển nhiên những thứ vũ khí ấy có thể gây thương tổn rất lớn cho các loài mãnh cầm trên không trung. Có điều, trong một hai năm cuối, những người ở đây dường như đã điều chỉnh lại các vũ khí cạm bẫy, tăng cường phòng ngự dưới mặt đất.” Trương Lập chỉ vào một ống sắt gỉ ở trong góc nói: “Chẳng lẽ mọi người chưa phát hiện ra, người dân làng này đã dùng nước máy rồi à? Còn cả mặt bàn cố định kia nữa, tôi ngờ rằng đó là một thiết bị tự động...”

Sean khẽ gạt mấy lọn tóc bạc lòa xòa trước trán, lắc đầu cười với điệu bộ khó tin: “Người ở đây chẳng phải làm việc gì

hết.”

Trương Lập gật đầu: “Đúng là người ở đây đã được giải phóng khỏi lao động chân tay ở mức độ rất cao, có lẽ còn giải phóng triệt để hơn người thành thị hiện đại chúng ta nữa ấy chứ. Hầu hết thời gian của họ, chắc là đều dùng để suy nghĩ. Mọi người có để ý, những điêu khắc trên phiến gỗ kia tinh xảo như thế nào không, không chỉ có một tầng, mà là tầng này lại chồng lên tầng khác; còn cả mấy tấm thangka kia nữa, tuy đã bị lửa thiêu mưa dầm, nhưng vẫn không thể che mờ được vẻ đẹp của chúng; còn cả vô số đồ gốm, có lẽ là tương tự như các loại cờ của chúng ta. Đương nhiên, tôi cho rằng thứ họ nghiên cứu nhiều nhất vẫn là

cấu tạo của các máy móc, mọi người đều đã vào kho xem rồi đấy, bao nhiêu là công cụ để sản xuất máy móc, có lẽ một nghìn năm nay, những người dân làng Công Bố này đều nghiên cứu làm cách nào để chế tạo ra nhiều loại máy móc thực dụng hơn.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Tôi cảm thấy trình độ máy móc tự động hóa của họ vẫn ở mức phải nhờ đến thao tác của con người mới hoàn thành được. Chẳng hạn như, cho dù hệ thống công nghiệp hóa nông nghiệp của họ có giống chúng ta chăng nữa, có máy móc tự động gieo hạt và thu hoạch, có hệ thống tưới tiêu tự động, nhưng ít nhất công việc trừ cỏ cũng phải do con người hoàn thành chứ; muốn

dệt vải, những việc như ươm tơ thì có thể dựa vào máy móc tự động hóa, nhưng nuôi tằm thì phải nhờ con người hoàn thành...”

Pháp sư Á La lắc đầu nói: “Không, trình độ tự động hóa ở đây e rằng còn cao hơn những gì chúng ta nghĩ nhiều. Vì người xưa hiểu được thuật điều khiển thao túng các loại sinh vật, nên họ hoàn toàn có thể làm triệt để, hoàn mỹ hơn nhiều. Như việc dệt vải chẳng hạn, người ta hoàn toàn có thể làm được việc cho lũ tằm ăn ở một nơi, sau đó lại đến một nơi khác kết kén, rồi giao phối đẻ trứng ở một chỗ khác nữa, như vậy, những máy móc tự động đó chỉ cần đến những chỗ cố định để nhặt tằm, sau đó rút tơ, dệt vải cũng

có thể thực hiện một cách tự động, hoàn toàn giải phóng nhân lực khỏi công việc lao động.” Nói tới đây, tâm cảnh đã tiềm tu nhiều năm của pháp sư Á La cũng không thể bình tĩnh trở lại, ông đột nhiên cảm thấy mình hiểu được một cách sâu sắc câu nói trống không trong cuộn da “thành tựu tập hợp cả thuật chế tạo cơ quan, cổ độc, và nuôi dưỡng sinh vật.” Nhạc Dương nghe một hiểu mười, lập tức nói: “Cũng có nghĩa là, bò dê ở đây có thể tự đến chỗ ăn cỏ, bò sữa tự đến chỗ máy vắt sữa để vắt, con nào sắp chết thì tự đến chỗ đồ tể, sau đó thịt sẽ được chuyên chở trên đường ray đến từng nhà từng hộ một? Thậm chí... thậm chí... còn có thể cắt thành lát, thành miếng, tất cả đều do máy móc làm hết cả! Ối mẹ của

tôi ơi, cuộc sống kiểu gì vậy chứ!”

Trác Mộc Cường Ba thở dài một hơi nói: “Đây chính là... cuộc sống ở Shangri-la.”

Mẫn Mẫn cảm khái lặp lại một lần truyền thuyết về Shangri-la: “Ở đó hoa nở bốn mùa, nước chảy không ngừng, mùa màng lúc nào cũng đợi thu hoạch, quả ngọt lúc nào cũng treo trên cành... người ở đó dùng ý niệm chi phối tất cả mọi thứ ở thế giới bên ngoài, cảm thấy lạnh, quần áo sẽ tự động dày lên, nếu nóng sẽ tự động mỏng đi; muốn ăn thứ gì, thức ăn sẽ tự bay đến trước mắt, no rồi, thực phẩm sẽ tự động rời đi...” Cả bọn nhìn ra những căn nhà gỗ trong làng dưới bầu trời đang dần tối, cố tưởng tượng ra sự phồn hoa

đã từng hiện diện ở nơi đây. Ai có thể ngờ được, trong thần thoại lại ẩn tàng sự thật, không ngờ lại như thế.

Cả bọn mỗi người một câu suy luận. Đối với những người đã từng thấy Đảo Huyền Không tự và địa cung Maya như họ, tất cả những thứ này tuy thật đáng kinh ngạc, song vẫn có thể lý giải được. Có điều, đối với Triệu Trang Sinh thì tất cả chẳng khác nào cổ tích. Anh ta chỉ biết trợn mắt lên, bần thần nhìn những thành viên khác đang nói chuyện như thể kể chuyện trong nhà mình vậy.

“Đợi chút! Đợi chút!” Cuối cùng Triệu Trang Sinh không chịu đựng nổi, lớn tiếng nói: “Hình như mọi người đang nói, trình độ kỹ thuật ở đây... cơ quan máy

móc gì đấy, còn tiên tiến hơn cả các nhà máy của thế kỷ hai mươi mốt chúng ta sao?”

Mọi người ngừng thảo luận, nhìn Triệu Trang Sinh với ánh mắt ngạc nhiên, rồi lập tức sực hiểu ra, anh chàng này chưa từng tận mắt thấy những thành tựu của thuật cơ quan cổ đại, bây giờ vẫn chưa dám tin vào trí tuệ của cổ nhân. Pháp sư Á La nghiêm giọng nói với anh ta: “Ở một số mặt nào đó, thì đúng đấy.”

“Chẳng... hạn, như?” Triệu Trang Sinh ngây người hỏi.

Nhạc Dương kéo vai Triệu Trang Sinh, bảo: “Thế này nhé, cơ sở của nền công nghiệp hiện đại của chúng ta bắt đầu từ cuộc đại cách mạng công nghiệp thế kỷ

mười tám. Cậu có biết... đại cách mạng công nghiệp là cái gì không?”

Triệu Trang Sinh lắc đầu. Nhạc Dương bèn nói tiếp: “Đại cách mạng công nghiệp, tức là, chuyển đổi thao tác thủ công thành thao tác của máy móc, tiết kiệm nhân lực, mà nâng cao sản lượng, khiến toàn bộ quy trình sản xuất của cả thế giới thay đổi căn bản, sự phân phối vật chất và cấu trúc xã hội loài người cũng vì đó mà hoàn toàn thay đổi, cuối cùng thì diễn biến thành thế giới ngày hôm nay của chúng ta. Mà nhân tố quan trọng nhất của đại cách mạng công nghiệp, kỳ thực chỉ có hai điểm, máy hơi nước của Watt và... người châu u học được thuật luyện thép.”

“Chuyện, chuyện này... thì can hệ gì?” Triệu Trang Sinh lầm bầm.

Nhạc Dương tiếp tục nói: “Kỳ thực, ý nghĩa cơ bản của máy hơi nước là: một thiết bị có thể liên tục cung cấp nguồn động năng ổn định, một nguồn động năng ổn định và liên tục là cơ sở của toàn bộ nền công nghiệp. Còn thép ư, thép là nguyên liệu cơ bản của mọi loại máy móc. Đại cách mạng công nghiệp muốn thành công, nhất thiết phải tìm được một loại nguyên liệu rắn chắc, chịu mài giũa mà có thể sử dụng lâu dài, khó bị hư hại, phương pháp luyện kim mới đã biến thứ gang vốn vừa nặng vừa dễ vỡ dễ gãy thành thép. Thế nhưng, hai điều kiện tiên quyết của cuộc đại cách mạng công

nghiệp này từ hai nghìn năm trước đã được tổ tiên của chúng ta phát minh ra rồi.”

“Hả?” Nét mặt Triệu Trang Sinh trở nên hết sức quái dị.

Trương Lập nhướng mày lên nói: “Cậu chẳng biết gì cả, dù sao cậu cũng chưa được học về thuật chế tạo cơ quan cạm bẫy một cách có hệ thống. Từ hơn hai nghìn năm trước, tổ tiên của chúng ta đã phát minh ra nguồn động năng có thể ổn định và liên tục lợi dụng sức gió và sức nước, trong đó thì động năng từ nước là ổn định nhất. Chẳng hạn như bánh xe nước, cối xay nước, đến ngày nay vẫn còn rất nhiều nơi sử dụng. Còn phương pháp luyện thép thì càng chẳng cần nói

nữa, phương pháp luyện thép mới mà châu u áp dụng vào thế kỷ mười tám đã được phát minh và ứng dụng ở nước ta từ thời Xuân Thu Chiến Quốc rồi. Ban đầu là thép bách luyện, về sau, khi công nghệ phát triển, phương pháp luyện thép càng được cải tiến, cuối thời Hán đã phát minh ra một phương pháp luyện thép mới... Tức là nung nóng chảy sắt ra, rồi khuấy trộn trong lò để chưng khô, đây cũng chính là nguyên lý của công nghệ luyện thép ngày nay vẫn còn sử dụng. Lợi hại hơn nữa, tổ tiên chúng ta đã phát hiện ra, chất nước khác nhau có thể ảnh hưởng đến hiệu quả tôi thép, mà điều này thì gần đây các học giả châu u mới bắt đầu nghiên cứu. Sau này có cơ hội, cậu có thể đọc thử mấy cuốn như Hạ Hầu

Dương toán kinh, Thần Khí Phổ, Cách vật thô đàm1 gì gì đó ấy.”

Nhạc Dương lập tức xen miệng vào, nói tiếp: “Giờ thì cậu đã hiểu chưa, sở dĩ tổ tiên chúng ta không thể khởi xướng được cách mạng công nghiệp từ hai nghìn năm trước, là vì tầm nhìn của con người thời đó không đủ rộng lớn. Mục đích ban đầu của việc phát minh ra sắt thép là để rèn đúc binh khí cho chiến tranh, bánh xe nước là để phục vụ sản xuất nông nghiệp, các phát minh của chúng ta đều chỉ để tự cấp tự túc; chứ không giống cách mạng công nghiệp ở châu u, mục đích là để bán sản phẩm cho cả thế giới với giá rẻ, tích lũy tư bản. Nhưng chỉ cần có những điều kiện tiên quyết ấy, thì bất cứ lúc nào

cũng có thể bùng nổ cách mạng công nghiệp được, vì vậy khi thấy ở đây xuất hiện các loại máy móc tự động hóa với quy mô lớn, chúng tôi cũng không cảm thấy kinh ngạc. Dù sao thì chúng tôi cũng đã biết đến các cạm bẫy tự động mà Đạo quân Ánh sáng chế tạo từ một nghìn năm trước.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Tiểu Triệu à, cậu không cần phải kinh ngạc quá làm gì, phải biết rằng, các thành phần cơ bản của những máy móc cỡ lớn hiện nay như bánh răng, trục, dây xích, ròng rọc, đều do tổ tiên chúng ta phát minh ra từ hơn hai nghìn năm trước, người u châu chẳng qua chỉ dùng sắt thép thay thế cho gỗ mà thôi. Nếu nhìn lại lịch sử, cậu sẽ phát

hiện ra rất nhiều sự việc tương tự, sách sử thường có rất nhiều ghi chép như vậy, chẳng hạn như có gì đó xuất hiện ở nước ta vào năm bao nhiêu bao nhiêu, sau đó người châu u phải sau bao nhiêu năm mới có phát hiện tương tự. Điều duy nhất khiến người ta cảm thấy đáng tiếc, chính là, những phát minh đó đã dần dần biến mất trong vô số những cuộc chiến loạn liên tiếp, nếu chẳng phải vì nạn đói bệnh dịch, thay triều đổi đại, chiến loạn liên miên, Trung Quốc chúng ta chắc đã nổ ra một cuộc đại cách mạng công nghiệp giống như ở Shangri-la này từ hơn nghìn năm trước rồi.”

Pháp sư Á La nói: “Không chỉ có vậy, hơn một nghìn năm về trước, khi Thổ

Phồn vừa quật khởi, đất nước này vừa khéo lại nằm giữa Trung Quốc và Ấn Độ. Thời đó, khi các dân tộc sinh sống trên cao nguyên vẫn còn ở trong hình thái xã hội tương đối lạc hậu, vị quân vương có tầm nhìn trác việt của Thổ Phồn đã bắt đầu học tập các phương thức sản xuất tiên tiến của hai đất nước văn minh lớn lân cận. Rất hiển nhiên, Đạo quân Ánh sáng đã hoàn toàn nắm bắt được các tri thức tinh túy nhất, trong đó bao gồm cả những phát minh và sáng tạo mà chính vùng đất sinh ra nó cũng đã quên lãng hoặc coi thường mà bỏ qua. Đạo quân Ánh sáng đã phát hiện và phát huy chúng đến mức tột đỉnh, cuối cùng sáng tạo nên một thần thoại vô địch. Những gì được bảo tồn trong Tứ Phương miếu, chắc hẳn

là thành tựu cao nhất của tất cả những nền văn minh cổ đại thời bấy giờ, những gì ở trước mắt chúng ta đây, chẳng qua chỉ là một phần nhỏ mà thôi.”

Lời của pháp sư Á La đã khiến mọi người phải suy nghĩ, cả Ba Tang cũng hiếm hoi để lộ vẻ hâm mộ trên nét mặt.

Lữ Cánh Nam thì lại nghĩ đến những lời pháp sư Á La từng nói trước đó: “Thuật cổ độc dung hợp cả thuật phù thủy của người bản địa, kỹ thuật ngoại khoa của Ấn Độ, và y thuật cùng dược liệu của Trung Quốc; phương pháp Mật tu kết hợp phương pháp thổ nạp nội gia của phương Đông với thể thuật yoga của phương Tây; và cả vũ khí trang bị được rèn đúc bằng phương pháp luyện thép vượt lên trên

hẳn các quốc gia cùng thời đại; ngoài ra còn có thuật điều khiển thú vật, thuật mê ảo, thuật quan sát thời tiết, sự hiểu biết đối với cấu trúc sinh lý của cơ thể người chẳng khác nào bộ đội đặc chủng, phương thức hành quân như một đoàn quân ám sát, đó chính là Đạo quân Ánh sáng, Đạo quân Ánh sáng vô địch thiên hạ.”

“Nếu nơi này đã phát triển tới mức ấy, sao có thể nói hủy diệt... là bị hủy diệt luôn vậy nhỉ?” Câu hỏi của Nhạc Dương lập tức kéo những người khác trở về với hiện thực. Câu hỏi ấy đích thực khiến người ta cảm thấy đau đầu. Theo những gì họ tìm hiểu, Đạo quân Ánh sáng có thể được coi là một tập hợp mạnh nhất thời

bấy giờ, dẫu là một nghìn năm đã trôi qua, hậu duệ của họ không còn sức mạnh năm xưa của Đạo quân Ánh sáng nữa, nhưng bao nhiêu máy móc đó vẫn còn cơ mà. Nhìn mức độ gỉ sét của các cạm bẫy, rõ ràng bốn năm trước chúng vẫn có thể hoạt động bình thường, mà Trương Lập đã nói, chúng đều hết sức đáng sợ, muốn tàn sát cả làng chắc hẳn phải là một chuyện cực kỳ khó khăn mới đúng.

Trương Lập nói: “Thực ra cũng không khó, chỉ cần phá hoại các đường ống truyền dẫn năng lượng trước, vì trong các căn nhà đều có thiết bị tự động tích tụ động năng, trong mấy ngày sẽ không phát hiện ra điều gì dị thường, rồi toàn bộ hệ thống tự động sẽ tê liệt cùng một

lúc. Có lẽ, điều này, mặt khác cũng cung cấp cho chúng ta thêm một số đặc trưng của hung thủ, chúng không thể phân biệt đâu là các cạm bẫy dùng để phòng ngự, đâu là máy móc dùng trong sản xuất, vì vậy chúng đã phá hoại tất cả các máy móc có thể tự động vận hành.”

Đường Mẫn nhớ lại những sợi xích đã thấy ban sáng, gật đầu nói: “Hoặc có lẽ, bản thân chúng vốn sống chung với dân làng, rồi đột nhiên làm loạn tấn công, vì vậy tỉ lệ thành công càng cao hơn gấp bội.”

Nhạc Dương nói: “Được, tạm thời chưa thảo luận việc chúng có sở hữu trí thông minh cao như thế hay không, tôi chỉ muốn hỏi, tại sao, chúng lại đột nhiên làm loạn

tấn công?”

Không ai có thể trả lời câu hỏi ấy. Nhạc Dương lại tự phân tích một mình: “Tôi còn nhớ Cường Ba thiếu gia từng bảo, người Qua Ba điên ấy từng nói, nó đến rồi...”

Trác Mộc Cường Ba ngắt lời: “À, khi ấy người đó nói rất hàm hồ, chúng tôi cũng không rõ rốt cuộc là nó hay là chúng nó.”

Nhạc Dương nói: “Dù là nó hay chúng nó, nếu đã là ‘đến rồi’, thì tức là biểu thị, không phải vốn đã ở đây, mà từ phía trên, hoặc từ nơi nào khác đến chốn này. Sau đó mới là, ‘tất cả, đều bị cắn chết hết rồi’. Tiếp đó, theo thông tin pháp sư đã tìm được trong đống cuộn da còn sót lại, thì có một người tên là Thứ Tháp

Nhĩ, tuy rằng chúng ta không biết ông ta đã đi đâu, nhưng đoạn phía sau có viết, ‘khi máu tươi nhuộm đỏ bậc thang thánh miếu’, từ đây chúng ta có thể suy đoán, nơi người đó đi chắc có lẽ là tầng thứ ba, chỉ có nơi đó mới có thần miếu; nhưng chuyện này lại làm tôi liên tưởng đến một vấn đề ở một cuộn da khác, đó chính là, tại sao sau khi cùng những người Qua Ba ở tầng bình đài thứ ba nghiên cứu chế tạo ra cái thứ được gọi là con rối hay con riếc gì đó, bọn họ lại không còn qua lại gì nữa? Tại sao người ở đây lại không thể đi lên tầng thứ ba? Sau đó là câu cuối cùng trong cuộn da ấy, người ở đây nói họ rốt cuộc cũng không thể chạy thoát khỏi vận mệnh? Không thể thoát khỏi vận mệnh gì?

Người tên là Thứ Tháp Nhĩ ấy đã đi đâu? Từ giọng điệu trong cuộn da có thể thấy, bọn họ đã biết sẽ có chuyện gì xảy đến, hoặc có lẽ, từ những ghi chép của quá khứ, họ đã biết được trước đây đã xảy ra chuyện gì.”

“Nếu là vậy, chắc chắn họ đã có biện pháp đề phòng.” Đội trưởng Hồ Dương tỉnh táo đưa ra phân tích.

Nhạc Dương gật đầu: “Đúng thế, bọn họ đã có biện pháp đề phòng. Không phải Trương Lập đã nói rồi đấy sao, trong một hai năm cuối, họ đã điều chỉnh một phần các cơ quan bẫy rập đối không thành đối đất, chỉ đáng tiếc, những biện pháp đề phòng ấy không hề đủ để thay đổi số mệnh của họ. Nếu như nói, người

sống ở đây là người bộ tộc Qua Ba, và họ vẫn còn giữ tập tục sống chung với sói và chó ngao, vậy thì tại sao ngoài những sợi xích bị giật đứt, lại không phát hiện ra bất cứ bộ xương sói hay chó ngao nào cả? Điểm này cũng khiến tôi rất nghi ngờ. Phải biết rằng, từ những tư liệu chúng ta tìm hiểu được, sói và chó ngao là những trợ thủ đắc lực nhất của người bộ tộc Qua Ba, sống chung với sói đã là tập tục kéo dài suốt mấy nghìn năm của họ. Khi tai họa sắp ập đến, họ dùng xích sắt để khóa cái gì lại chứ? Sự thực là, ngay từ đầu, chúng ta đã chỉ nghĩ đến sói hoặc chó ngao, mà không hề nghĩ đến, đằng sau sói hoặc chó ngao có ẩn giấu vấn đề gì hay không. Cho tới khi tôi nghe được pháp sư nói, người Qua Ba ở đây

chia làm làng trên và làng dưới...”

Lữ Cánh Nam lập tức tiếp lời: “Cậu muốn nói là, hung thủ hủy diệt làng người Qua Ba này không chỉ là bầy sói hay loài sinh vật gì đó như vẻ bề ngoài biểu hiện, mà là...”

“Làng Qua Ba trên.” Nhạc Dương gật đầu với giáo quan. “Tôi nhớ pháp sư Á La đã từng nói, chỉ có Thao thú sư mới có thể đối phó với Thao thú sư, cùng một lý lẽ như thế, chỉ có Đạo quân Ánh sáng mới có thể đối phó được với Đạo quân Ánh sáng. Tại sao những người này phải xích những trợ thủ đắc lực nhất của mình lại, rất có khả năng là vì họ sợ những người Qua Ba làng trên có kỹ thuật điều khiển thú cao minh hơn họ khiến chính lũ

chó ngao và sói của mình trở ngược lại cắn chủ. Điều này cũng có thể giải thích tại sao họ chỉ hợp tác với người Qua Ba ở làng trên có một trăm năm, chắc chắn là đã xảy ra sự việc gì đó làm nảy sinh mâu thuẫn không thể nào hóa giải được."

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Là mâu thuẫn gì mà khiến cả làng bị tàn sát?"

Nhạc Dương lắc đầu: "Khó nói lắm, tôi chỉ có thể suy đoán, có lẽ... liên quan đến tín ngưỡng. Suy luận này, do tôi suy ra từ các thần thoại truyền thuyết về Shangri-la. Cường Ba thiếu gia và mọi người nghiên cứu về Shangri-la lâu hơn, tôi nhớ mọi người có nói trong lịch sử Shangri-la từng có một sự kiện phản bội bỏ trốn gì đó, không biết đoạn thần thoại

ấy liệu có ẩn giấu lịch sử chân thực hay không...” Cơ hồ như lại nghĩ ra điều gì đó, anh đột nhiên ngây người, kế đó lại nói: “Hơn nữa, tôi cảm thấy, sự kiện ấy cũng đã gián tiếp ảnh hương đến thái độ của sứ giả đang ở bên ngoài, dẫu sao thì về mặt thời gian là chúng rất khớp nhau!”

Đạo quân Ánh sáng ra tay với Đạo quân Ánh sáng, người Qua Ba đối phó với người Qua Ba, Nhạc Dương đã nói ra suy luận mà pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam không muốn nghe thấy nhất. Pháp sư Á La nãy giờ vẫn cứ liên tục khe khẽ lắc đầu, còn Lữ Cánh Nam thì nhướng mày suốt. Nhưng bọn họ cũng không thể phủ nhận rằng, Nhạc Dương đã đưa ra suy luận hợp lý nhất mà họ có thể nghĩ đến

trong thời điểm này. Tín ngưỡng của Đạo quân Ánh sáng từng đổi đi đổi lại tùy theo tín ngưỡng của kẻ nắm quyền, dẫu cho là họ có thần linh của riêng mình, nhưng trong cả một quá trình lịch sử dài đằng đẵng, cùng một nhóm người có những tín ngưỡng khác nhau cũng không phải là điều không thể. Vấn đề quan trọng nhất là, muốn đối phó với hậu duệ của Đạo quân Ánh sáng hùng mạnh với những thứ cơ quan bẫy rập tiên tiến này, cơ hồ cũng chỉ có hậu duệ của Đạo quân Ánh sáng mới làm được mà thôi. Còn chuyện mâu thuẫn năm đó khiến sứ giả biểu hiện những thái độ hoàn toàn khác nhau đối với tín vật, dường như cũng rất hợp lý. Cộng với câu chuyện thần thoại kia, pháp sư Á La bất giác thầm thở dài

trong lòng: “Nhạc Dương ơi là Nhạc Dương, cậu thật là đáng sợ, lẽ nào sự thực lại đúng như những gì cậu nói?”

Đây mới là lần đầu tiên Sean được thấy khả năng này của Nhạc Dương, lập tức kinh hãi đến toát mồ hôi lạnh, thầm nhủ: “Thằng nhóc này là cao thủ suy luận, xem ra sau này phải cẩn thận hơn nữa mới được, cũng may là hiện giờ nó chưa hề chú ý đến mình.”

Nhạc Dương thì vẫn đang thầm thắc mắc trong lòng, thực ra anh còn rất nhiều câu hỏi vẫn chưa nêu ra hết, chẳng hạn như người ở đây có trình độ kỹ thuật cao như thế, thậm chí có thể bắt giết được cả loài sinh vật đáng sợ để chế tạo thuyền hình rắn, tại sao lại chịu bó chân rúc vào một

góc, tại sao không mở rộng không gian sống ra? Ít nhất thì cũng có thể xây dựng một con đường an toàn thông ra biển được chứ?

Sau đó, họ lại phân tích mấy khả năng có thể dẫn đến việc người Qua Ba tàn sát thôn làng, có điều, vì trong những cuộn da còn sót lại kia không có các tư liệu về y thuật của người Tạng, cũng không có thông tin nào về Bạc Ba La thần miếu và đàn sói, nên tuy rằng cảm thấy hết sức tò mò với mọi sự vật hiện tượng của ngôi làng này, song kết quả bàn bạc cuối cùng vẫn là cần nhanh chóng rời khỏi nơi đây, tiếp tục tiến lên tầng bình đài thứ hai.

* * *

Chú thích:

1. Bàn qua về ngọn nguồn sự vật

Đêm Shangri-la

Đêm về, Nhạc Dương nằm trong phòng thì thào thảo luận với Trương Lập. Anh nói: “Nếu mà, tôi nói là nếu mà thôi nhé, máy móc trong ngôi làng này đều vẫn còn nguyên vẹn, người ở đây cũng chẳng làm sao cả, anh có muốn ở lại không?”

Trương Lập nghĩ ngợi giây lát, lắc đầu đáp: “Không biết, còn cậu?”

Nhạc Dương nói: “Nếu có thể đón người nhà và bạn bè tôi cùng đến, tôi cảm thấy cũng hay lắm đấy chứ.” Nhưng rồi anh lại đột nhiên nghĩ đến, người nhà cũng còn có người nhà, bè bạn cũng có những bè bạn khác nữa, lập tức cảm thấy suy nghĩ này không thực tế, bèn lắc lắc đầu.

Triệu Trang Sinh ở bên cạnh lập tức phủ định luôn: “Tuyệt đối tôi không ở lại chỗ này, đã xảy ra chuyện đáng sợ như thế...”

Nhạc Dương ngắt lời: “Nếu không có những chuyện đáng sợ ấy thì sao?”

Triệu Trang Sinh không nói gì, cơ hồ đang suy nghĩ. Trương Lập nói: “Nhạc Dương à, tôi bảo cậu này, cái suy luận ấy của cậu, rốt cuộc đáng tin được mấy phần hả? Lẽ nào, đúng là vì tín ngưỡng bất đồng, mà tiêu diệt cả một làng toàn người cùng bộ tộc với mình?”

Nhạc Dương nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: “Chắc là có thể tin được năm mươi phần trăm, trong lịch sử cũng có khá nhiều sự kiện tương tự như thế, thậm chí có trường hợp tiêu diệt cả một quốc gia

vì tín ngưỡng, huống hồ đây chỉ có một ngôi làng. Chủ yếu là còn một số vấn đề mấu chốt tôi vẫn chưa nghĩ thông suốt, không tìm được đáp án. Nếu là tín ngưỡng bất đồng, tại sao không ra tay từ chín trăm năm trước đi? Thù hận kiểu gì mà tích tụ suốt cả chín trăm năm như thế? Còn nữa, suy luận trước đó của mấy người bọn Cường Ba thiếu gia chắc là chính xác, tàn sát toàn bộ dân làng và phá hoại máy móc, là hành vi của loài vật; còn suy luận của tôi, chỉ là dựa trên cơ sở ấy, thêm vào giả thiết rằng không biết loài động vật ấy có phải đã nhận được mệnh lệnh hay không. Anh nói xem, những người Qua Ba làng trên kia liệu có quá tự tin đến mức ấy không nhỉ? Chỉ ra lệnh cho lũ sói hoặc chó ngao ấy, để

chúng tiến vào tàn sát toàn bộ dân làng và các động vật sống, sau đó... sau đó thì phá hoại hết cả ngôi làng tiên tiến này?”

Trương Lập lắc đầu: “Không biết, tôi chỉ biết một sự thực là, không phát hiện được xác sói hay chó ngao nào hết, ngôi làng này cũng đã thực sự bị hủy diệt, hủy diệt một cách triệt để.”

Nhạc Dương lấy tay chống đầu lên, nhăn mặt rầu rĩ nói: “Không thể hiểu nổi, sao chẳng hề có chút phản kháng nào vậy...”

Triệu Trang Sinh đột nhiên sực nghĩ ra một điều: “Hai người nói xem, liệu có khi nào là sáu năm trước người tên Thứ... Thứ..., Thứ cái gì đó ấy, đã đến tầng bình đài cao nhất, đánh cắp bảo bối của người Qua Ba làng trên, người trong

làng cũng biết, vì vậy mới cho rằng người Qua Ba làng trên sẽ không bỏ qua cho họ. Nếu nói, chỉ lấy đi thứ gì đó trong làng, vậy thì chắc là không nhận ra được đâu nhỉ?”

Trương Lập phản bác: “Sáu năm trước trộm bảo bối, mà phải đợi hai năm sau mới phát hiện à? Vậy thì phản ứng của người Qua Ba làng trên cũng hơi chậm quá đấy nhỉ, vả lại nếu bảo là trộm đồ, thì cũng không được thông cho lắm. Người làng dưới sao biết được thứ đồ ấy ở đâu? Ít nhất cũng phải lật hòm giở tủ gì đó chứ?”

Triệu Trang Sinh lại đột nhiên có linh cảm mới: “Chẳng lẽ là... bọn sói khởi nghĩa?”

Trương Lập lấy làm hứng thú, hỏi: “Sao lại nói vậy?”

Triệu Trang Sinh nói: “Thì giống như khởi nghĩa nô lệ thời cổ đại vậy thôi. Đám chủ nô không hề tham gia lao động sản xuất, nhưng lại sở hữu rất nhiều tư liệu sản xuất; các nô lệ làm sống làm chết, nhưng cũng chỉ được nhận một chút của bố thí miễn cưỡng ăn đủ no từ các chủ nô. Nếu nói lũ sói hoặc chó ngao ở đây có thể thông qua trí tuệ tập trung để tiến hóa lên giai đoạn có chỉ số thông minh cao hơn. Vậy liệu chúng có bị sai khiến như nô lệ, đồng thời cũng chất chứa đầy những sự bất mãn của nô lệ? Khi trong khu rừng này xuất hiện một lãnh tụ của bầy sói, cũng là lúc ‘nó đến

rồi’, chà, nhất hô bách ứng, trải qua hai năm âm thầm mưu tính, lũ sói đã tạo phản, vì phối hợp cả trong lẫn ngoài, nên chỉ một đòn đã hạ được cả thôn Công Bố này rồi!”

Trương Lập mừng rỡ nói: “Ừm! Ý kiến này cũng có lý lắm đấy. Nhạc Dương, cậu thấy sao?”

Nhạc Dương nói: “Được rồi, suy luận mà không có căn cứ, thì chỉ gọi là đoán bừa thôi. Nhưng mà tôi tin rằng, dù là chuyện gì, chỉ cần dụng tâm điều tra, ắt sẽ rõ được ngọn ngành thôi.”

Trong bóng tối, Triệu Trang Sinh cảm giác câu nói ấy của Nhạc Dương dường như chỉ nói cho mình nghe, lẩm bẩm tự nhủ: “Thế nghĩa là gì?”

Đêm khuya, ở bờ hồ nơi đầu làng, một bóng người cởi bỏ quần áo, ngâm mình trong làn nước, vòng sáng đèn pin được chỉnh cho nhỏ lại, ánh sáng lờ mờ chỉ chiếu rõ cơ thể. Đột nhiên cái bóng đen đó giật mình cảnh giác, lập tức tắt đèn, thấp giọng quát hỏi: “Ai?”

Một cái bóng khác, lẳng lặng như con sói, hiện ra dưới bầu trời đêm, sát khí lạnh lẽo trong khoảnh khắc đã lan tỏa đi khắp không gian. Ba Tang lạnh lùng hỏi: “Muộn thế này còn không ngủ, anh làm gì ở đây vậy Sean?”

Sean đứng thẳng người dậy, nói: “Ồ, thì ra là anh Ba Tang à. Tôi không ngủ được, định ra đây tắm một cái, không ngờ lại đánh thức anh rồi.” Giọng Ba

Tang vẫn đều đều: “Tắm? Gần đây hành vi của anh rất kỳ lạ, từ lúc leo lên chỗ bình đài này...”

Sean khẽ “hừ” một tiếng, nói: “Anh đa nghi quá, tôi thấy... thấy chẳng có gì khác cả.”

Ba Tang nói: “Tôi không cần biết anh nói gì, nếu anh làm chuyện gì không phải với mọi người, tôi sẽ giết anh đấy.” Dứt lời, bóng người lại biến mất trong màn đêm.

Sean lẩm bẩm nói một mình: “Hừ, giết tao à? Mày thì biết gì chứ?” Nói đoạn, anh ta lại bật sáng đèn lên, trong lòng thầm nhủ: “Đã thử qua hết tất cả các phương pháp mình biết rồi, rốt cuộc có bị người đó cấy cổ độc không nhỉ? Chết

tiệt thật, lẽ nào đây chính là sự khác biệt giữa chúng ta? Không hề có chút dấu vết nào. Y thực sự đã hạ thủ với mình? Không, chắc là không... chỉ là ngộ nhỡ...”

Chưa về đến phòng, Ba Tang đột nhiên đứng sững lại trong gió, anh ta nín thở, các lỗ chân lông trên cơ thể co hết lại, tròng mắt mở to, tựa hồ hòa tan vào trong bóng đêm, bốn bề xung quanh bỗng toát lên một vẻ kỳ bí lạ thường. Thậm chí anh ta có thể cảm nhận được một cách hết sức rõ ràng, mặc dù mình không nhìn thấy gì, nhưng lúc này mình chẳng khác nào một đứa trẻ sơ sinh lõa thể, lồ lộ trước ánh nhìn của người khác. Là ai? Hoặc giả, là cái gì? Sao mình lại cảm thấy kinh hoảng bất an đến thế?

Không biết cứ như thế bao lâu, Ba Tang mới cảm thấy nguy cơ từ từ đi xa dần. Anh ta cẩn thận hít thở, rồi lặng lẽ đi về phòng, nhịp tim bấy giờ mới dần trở lại bình thường, chỉ có điều, hai chân vẫn cảm thấy hơi tê tê. Trong phòng, một người khác cũng lặng lẽ thở hắt ra một tiếng, gã nhẹ nhàng vuốt ve người đang nằm trong lòng, để cô được ngủ ngon hơn chút nữa.

Sáng hôm sau, cả bọn ăn uống no say rồi thu dọn hành trang, bắt đầu leo lên vách đá lớn. Vách đá này thuộc loại khó trèo nhất trong các vách đá khó, bởi vì khả năng của con người có hạn, thêm vào đó, sợi dây thừng dài nhất cũng không quá một trăm năm mươi mét, mà vách đá cao

đến hơn nghìn mét, căn bản không ai có thể leo được lên trong một ngày, vì vậy cần phải đeo theo rất nhiều thiết bị để ngủ qua đêm trên lưng chừng vách đá, chỉ dựa vào một sợi dây treo mình trên không trung, ăn uống vệ sinh đều phải giải quyết tại chỗ. Núi cao hai nghìn mét, dù đi bộ cũng phải mất đến nửa ngày, huống hồ đây là vách đá dựng đứng không thể đặt chân. Ngước nhìn vách đá vươn cao ngút tầm mắt ấy, người nào người nấy đều thầm hít vào một hơi lành lạnh.

Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh nhẹ nhàng nhất, xung phong đi đầu, theo sát phía sau là đội trưởng Hồ Dương và Ba Tang, sau đó là Mẫn Mẫn, Trương Lập,

Sean, Trác Mộc Cường Ba, pháp sư Á La, Lữ Cánh Nam đi đoạn hậu. Leo được chừng hơn ba chục mét, Nhạc Dương mới bắt đầu để lại các điểm cố định dọc đường. Để bảo đảm an toàn, họ tăng mật độ các điểm cố định lên, cứ năm mét lại chốt một lần, vì dây thừng không đủ độ dài, nên họ chỉ dùng hai sợi làm dây an toàn, mỗi khi qua điểm cố định lại thắt nút vào, sau khi người cuối cùng vượt qua điểm đó, lại phải tháo dây, rút chốt cố định ra. Mười người cứ thế lợi dụng hai sợi dây thừng, hình thành nên một con sâu nhỏ dài hơn trăm mét khó nhọc bò trườn trên vách đá cheo leo. Vừa phải cố định, lại vừa phải rút chốt cố định ra, leo chưa được bao lâu, cả đoàn đã phải dừng lại nghỉ ngơi một lúc. Trong đó,

những người đi đầu tiên và cuối cùng, hẳn là những người phải làm việc nhiều nhất.

Lẽ ra leo vách núi cũng không khó khăn như thế, nhưng vì họ phải mang theo cả ba lô và các thứ vũ khí nặng nề, mỗi người mấy chục cân, cộng lại cũng đến mấy trăm cân, nên càng thêm khó khăn gấp bội.

Suốt cả một ngày treo lửng lơ trên vách đá, dù là đối với thể lực hay ý chí, cũng đều là một khảo nghiệm. Hầu hết thời gian, mọi người phải bám vào vách đá dựng đứng như lũ thạch sùng. Vách đá này thực sự quá đỗi phẳng phiu, các khe nứt và chỗ gồ ra rất ít, chỉ hơi bất cẩn một chút là sẽ trượt chân ngay, tuy rằng

không đến nỗi rơi xuống, nhưng xước xát là điều không thể tránh khỏi. Vì không có các trang bị phòng hộ, mới leo được chừng hai trăm mét, khuỷu tay, đầu gối của cả bọn đều trầy xước cả.

Leo đến khoảng bốn trăm mét, đội trưởng Hồ Dương phát hiện đinh chốt cắm trong khe đá bị lỏng, bèn chuẩn bị gia cố thêm một cái nữa, đột nhiên dưới chân trượt một cái, toàn thân lập tức mất điểm tựa, chỉ nghe "cạch" một tiếng, cái đinh chốt ấy quả nhiên đã lơi ra. Sợi dây chính bị tuột khỏi chốt cố định, Ba Tang bên dưới đột nhiên cảm thấy có thay đổi, mà lúc ấy, anh ta đang ở trong trạng thái bán nghỉ ngơi, hai tay không bám vào chỗ nào, chỉ có hai chân là đang đạp lên vách

đá. Biến cố bất ngờ đó, khiến Ba Tang mất thăng bằng, cả người rời khỏi vách đá, trọng lượng toàn thân đều treo lên sợi thừng an toàn. Tiếp đó là Đường Mẫn, cô bỗng dưng cảm thấy trầm xuống, cơ thể rời khỏi vách đá. Chỉ nghe "cạch cạch", lại có thêm hai cái đinh chốt tuột ra, ba người lấy sợi thừng làm trung tâm, vạch một vòng cung trên không, đu từ bên trái sang bên phải. Một thứ gì đó văng ra khỏi ba lô của Đường Mẫn, Đường Mẫn "ối" lên một tiếng, Trương Lập ở phía sau cô vốn định vươn tay ra bắt lấy, nhưng thứ đó bị văng ra quá xa, chỉ chớp mắt thôi đã không thấy đâu. Tất cả mọi việc, chỉ diễn ra trong một cái chớp mắt, đội trưởng Hồ Dương lập tức nghĩ xem có nên cắt đứt dây an toàn của

mình để dây chính không bị chịu tải quá nặng hay không, nhưng con dao giắt bên hông mới rút ra được một nửa, thì đã thấy gót chân bị Ba Tang nắm lấy. Từ đôi mắt lạnh lùng của Ba Tang có thể đọc được ý nghĩ hết sức kiên định: “Nếu anh cắt dây, tôi sẽ quyết không buông tay ra đâu.”

Cũng may hai chân hai tay của Trương Lập vẫn cố định trên vách đá, nên mới không tiếp tục trượt xuống, chặn phản ứng dây chuyền lại.

Lúc này giọng của Trương Lập và Triệu Trang Sinh mới truyền đến tai những người khác: “Bám chặt trên vách đá, đừng cử động! Đang bị trượt đấy!”

Đội trưởng Hồ Dương ổn định lại cơ thể,

dùng một cái đinh chốt khác cố định dây thừng chính, rồi tìm thấy điểm bám mới, cuối cùng cũng thầm thở phào nhẹ nhõm. Ba Tang và Đường Mẫn cũng đã trở lại được vách đá.

"Rơi mất cái gì đấy? Mẫn Mẫn?" Trương Lập hỏi.

Đường Mẫn đáp: "Chẳng biết nữa, chắc là đèn pin, hoặc cuộn băng gạc gì đấy thôi, phải xem lại mới biết được. Không quan trọng lắm đâu, chúng ta tiếp tục lên thôi."

Càng lên cao, gió càng lớn, vách đá bị cơn gió lưu động tuần hoàn ở đây mài giũa cả ngàn năm càng trơn trượt, khó khăn hơn nữa là, cả vách đá lớn cao hai nghìn mét này, không có chỗ nào đủ cho

cả mười người cùng lúc đặt chân nghỉ ngơi. Những lúc nghỉ, lúc nào cũng có một số người phải đeo mình lủng lẳng trên dây thừng như bao cát, đồng thời, để đề phòng dây thừng chính không thể chịu được trọng lượng của tất cả mọi người, một số người khác vẫn phải tiếp tục giữ tư thế bám người vào vách đá như thạch sùng, luân phiên nghỉ ngơi. Cũng may, lúc ở bên dưới họ đã bắt được rất nhiều động vật, mà các loại thực phẩm giàu năng lượng này lại đóng một vai trò rất lớn trong khi leo núi. Nếu không có chúng, cả bọn thật không biết làm thế nào mà ăn uống giữa lưng chừng không như thế được. Mà sự thực là, từ trước khi xuất phát, Lữ Cánh Nam đã nghiêm khắc quy định với mọi người về yêu cầu ăn

uống, dù sao thì khi treo mình như thế, cũng không thể nào đại tiểu tiện một cách thông thường được.

Họ bắt đầu leo từ lúc trời còn tờ mờ sáng, đến lúc trời sâm sẩm tối mới ngừng lại, bắt đầu lắp ghép linh kiện. Trên dưới hai hàng đinh cắm sâu vào vách đá, hàng ống sắt bên dưới cắm cheo chéo nghếch lên không, đỡ hàng ống phía trên, tạo thành một hình tam giác, đồng thời ghép với mép ngoài của hàng ống sắt phía trên, tạo thành một khung hình chữ nhật cố định, sau đó lại quấn thêm nhiều vòng dây nylon chịu lực ở các mối ráp giữa ống kim loại với ống kim loại, tạo ra một bình đài trên không trung làm chỗ đặt chân.

Phía trên bình đài, lại phủ xuống một tấm vải màu sắc ngụy trang nữa, vậy là coi như xong xuôi. Nếu nhìn nghiêng, trông sẽ giống như hai hình tam giác một lớn một nhỏ ghép lại với nhau. Phần phía dưới hơi chìa ra một chút so với lều bạt, mọi người có thể bắc bếp đun lại các thứ thịt khô ở đấy. Đường Mẫn xử lý vết thương cho mọi người, đồng thời đề nghị hôm sau cần lót thêm một ít vải dày vào những chỗ dễ bị cọ xát, tránh để vết thương rộng ra hoặc nhiễm trùng.

Đường Mẫn đứng ở mép bình đài nhân tạo, gió lành lạnh thổi mái tóc tung bay lõa xõa, chỉ thấy vạt rừng bên dưới đã hóa thành một màn sương mơ ảo, áng mây nhàn nhạt tựa một làn khói nhẹ bốc

lên nơi mặt biển, lại tựa như một tấm vải xô mỏng phủ trên biển cây xanh ngắt ngay trước mắt. Cô hít sâu một hơi, cảm thấy tâm thần sảng khoái lạ thường, chỉ muốn tung mình nhảy vút lên, học theo lũ chim dang rộng sải cánh bay lượn.

Nhạc Dương ngồi xổm bên cạnh nhai thịt khô, ngẩng đầu lên ngước nhìn, vách đá đỏ hệt như bức tường của một tòa cung điện thuộc về người khổng lồ, vươn cao lên tít giữa ngàn mây xanh, nhìn không thấy đâu là điểm cuối; ngó đầu xuống dưới, những cây cối cao lớn trong rừng đã liền thành một mảng lớn, chỉ có thể trông thấy một tấm lụa màu thúy lục, mỗi khi có gió thổi qua lại cuộn lên những đợt sóng nhè nhẹ.

Vùng đất Shangri-la không thể nhận được ánh sáng trực tiếp từ mặt trời này tối rất nhanh, từ lúc bắt đầu lắp ghép các giá sắt đến khi ăn cơm tối, tổng cộng chưa đến nửa tiếng đồng hồ, mà vầng dương ngoằn ngoèo hình rắn trên đỉnh Shangri-la đã từ màu vàng chói chuyển sang xám trắng, rồi đen kịt, biến hóa như nhảy cóc. Cả bọn ngồi trong lều, vạch ra một cách sơ lược các bước hành động ngày mai, rồi bắt đầu đi ngủ. Trời vừa tối đã ngủ, trời chưa sáng đã dậy, những ngày này, họ đã sớm hình thành thói quen đó. Ở nơi đây và thế giới bên ngoài tồn tại hai khái niệm thời gian hoàn toàn khác nhau, nếu đối chiếu theo đồng hồ nguyên tử họ đeo trên tay, lúc bắt đầu đi ngủ chỉ khoảng

năm giờ chiều, còn lúc dậy chờ trời sáng thì khoảng sau bảy giờ.

Nhưng đêm nay, có hai người không sao chợp mắt được. Đội trưởng Hồ Dương lấy ra bao thuốc lá Trung Hoa cất giấu đã lâu, đốt lên một điếu, ánh lửa đỏ lập lòe trong bóng tối. Những hiểm nguy anh từng trải qua không thể nói là ít, có điều gần kề với tử vong như hôm nay thì thực sự cũng không nhiều. Trong một cái chớp mắt, sống, hay là chết, ít nhất anh đã suy nghĩ mất hai giây. Thậm chí anh còn có thể tưởng tượng, lúc đó nếu Trương Lập cũng trượt xuống, một giây do dự đó của anh rất có thể sẽ khiến những người bên dưới đều bị trượt xuống hết. Ba Tang ngồi bên cạnh, ánh lửa đỏ hắt lên đôi

mắt, khiến anh ta thoạt trông như thể một con sói đang tiềm phục ẩn mình trong bóng đêm. Ba Tang đang nhớ lại cảm giác nguy hiểm đêm hôm trước. Khi nào chưa nghĩ thông, anh ta sẽ tiếp tục giữ trạng thái cảnh giác cao độ thế này, cho dù là ở trong bóng đêm tuyệt đối như ở đây.

Đội trưởng Hồ Dương đưa bao thuốc nhàu nhĩ ra: “Làm một điếu không?”

Ba Tang nhấc tay lên từ chối: “Không.”

Đội trưởng Hồ Dương hít sâu một hơi thuốc, làn khói mỏng nhàn nhạt chầm chậm tuôn ra nơi lỗ mũi, nói với giọng như thể đang tự giễu chính mình: “Hôm nay... tôi...”

Ba Tang đứng lên nói: “Không cần nói gì

cả, dù là ai ở bên dưới anh cũng đều sẽ làm thế cả thôi, chúng ta là một nhóm. Tôi vẫn chưa quên chuyện anh đã làm trên núi tuyết đâu.”

Đội trưởng Hồ Dương nhìn Ba Tang một hồi thật lâu, phả ra hết hơi thuốc này đến hơi thuốc khác, đoạn nói: “Anh là một người lính, là một người lính chân chính đã được lửa chiến tranh trui rèn.”

Ba Tang nhướng mắt nhìn bóng đêm xa xăm, trong đôi mắt ấy dường như có thứ gì đó đang sáng lên lấp lánh, phải một hồi lâu sau mới đáp lời: “Chỉ có điều, chiến hữu của tôi đều đã đến cùng một nơi hết cả rồi.” Dứt lời, anh ta lạnh lùng nhìn thẳng vào mắt đội trưởng Hồ Dương: “Cũng như những thành viên

trong đội của anh vậy thôi!”

Đội trưởng Hồ Dương ngây người, cơ hồ đắm chìm vào trong cơn tư lự, mãi tới khi điếu thuốc cháy sát ngón tay, anh mới vội đưa đầu lọc lên môi hít mạnh hai cái, rồi mới dập thuốc, đứng lên, vỗ nhẹ lên vai Ba Tang như để biểu lộ sự đồng cảm. Anh biết, nếu Shangri-la đúng là nơi Ba Tang và đồng đội đã từng đến, vậy thì nơi đây, chính là chỗ những chiến hữu của anh ta chôn thây. Đội trưởng Hồ Dương an ủi: “Thực ra, tôi luôn lấy làm hãnh diện vì bọn họ, họ đã tìm thấy thứ mình muốn tìm, ngoại trừ trong bệnh viện, tôi vẫn chưa từng thấy người nào ra đi với sự bất an, kinh hoảng, hối hận và ảo não. Lúc lên đường, họ đều biết mình

sẽ chết, rất bình tĩnh, rất thỏa mãn, tôi vốn rất lấy làm kỳ quái, cứ ngỡ rằng đó là do mình bị ảo giác. Thế nhưng hôm nay, trong khoảnh khắc rút đao ra cắt dây thừng đó, tôi cũng cảm thấy hết sức bình tĩnh, đầu óc còn sáng suốt hơn bao giờ hết."

Có tiếng loạt soạt vang lên, lại thêm một người nữa đi ra. Đội trưởng Hồ Dương hỏi: "Ai vậy?"

Ba Tang nói: "Cường Ba thiếu gia, sao không ngủ?"

Người vừa bước ra chính là Cường Ba thiếu gia. Gã khẽ nói: "Anh cũng không ngủ, là vì đêm hôm trước..."

Ba Tang giật bắn mình, nhưng vẫn hờ hững nói: "Anh cũng cảm thấy à? Cảm

giác ấy, hết sức quái dị.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, là cảm giác như bị người ta nhìn trộm vậy.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Hai người nói gì vậy? Tôi chẳng hiểu gì hết?” Trác Mộc Cường Ba bèn thuật lại chuyện đột nhiên thấy cảnh giác tối qua cho anh. Đội trưởng Hồ Dương nói: “Có chuyện như vậy à? Nhưng mà, tuy rằng ngôi làng ấy rất lớn, nhưng cũng không nhiều chỗ có thể ẩn náu mà. Người nào lại giám thị chúng ta được nhỉ?”

Ba Tang nói: “Không đơn giản thế thôi đâu, tôi có thể nói cho hai người một điều, tối hôm qua, tôi lờ mờ thấy, cảm giác đó, đã đánh thức phần nào đó trong ký ức, dường như có liên quan đến cái

chết của những người đồng đội ấy!” Trác Mộc Cường Ba thoáng giật mình, một cảm giác mừng rỡ không thể gọi tên chợt dâng lên trong tâm thức.

“Nói gì thế? Anh Ba Tang lại nhớ ra gì à?” Nhạc Dương, Triệu Trang Sinh, và Trương Lập cũng ra góp chuyện.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Mấy người các cậu sao vẫn chưa ngủ?”

Nhạc Dương nói: “Nghe thấy tiếng Cường Ba thiếu gia đi ra, nên bọn tôi cũng ra theo.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Cậu cũng cảnh giác nhỉ, hơi có tiếng động thôi cũng không qua mắt nổi.”

Nhạc Dương cười “hì hì”. Trương Lập nói: “Rốt cuộc là chuyện gì thế. Nói ra

cho bọn tôi nghe với nào.”
“Phải đấy phải đấy.” Triệu Trang Sinh cũng nói.
Mấy người thì thầm thảo luận bên ngoài lều. Không bao lâu sau thì Sean cũng đến tham gia. Không biết bao lâu sau, Nhạc Dương bỗng phát hiện: “Kỳ lạ thật, sao hôm nay tôi lại nhìn rõ được mặt mọi người nhỉ?” Lúc ấy cả bọn mới ngớ ra, đêm nay không ngờ lại có ánh sáng. Phải biết rằng, những đêm trước ở Shangri-la, đêm nào cũng tối đen kìn kịt, giơ năm ngón tay ra cũng không nhìn thấy. Vậy mà lúc này, mọi người đều lờ mờ thấp thoáng nhìn thấy đường nét trên gương mặt nhau. Lúc ngẩng đầu nhìn lên, cả bọn đều trợn tròn mắt, ngây cả người ra.

CHƯƠNG 53: Lạc lối ở Shangri-la

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu. Nhạc Dương ngửa cổ lên nhìn bầu trời đêm, mấy ánh sao lấp lóe, bất giác thốt lên: “Hay thật, đêm nay màn sương mù phía trên Shangri-la lại tan đi, lại có thể thấy bầu trời sao rồi.” “Thật không?” Trác Mộc Cường Ba cũng ngẩng đầu lên. Có điều, gã và Nhạc Dương đều nhanh chóng phát hiện ra, những ngôi sao ấy có gì đó không ổn, đó không chỉ là những ánh sao lấp lánh, mà còn di chuyển với tốc độ rất nhanh, không giống như quỹ đạo của các vì sao chút nào. Trác Mộc

Cường Ba đứng lên, nhíu mày nói: “Lạ thật đấy!”

Đá màu

Nếu Shangri-la có ba tầng bình đài thật, thì bọn họ chỉ có thể trông thấy được tầng thứ nhất và thứ hai, vì tầng thứ ba và trên cao nữa lúc nào cũng bị mây mù che kín, không thể nhìn được.

Nhưng hôm nay, đêm hôm nay, Shangri-la lại tựa như nàng dâu mới đêm động phòng, chỉ hững hờ phủ nhẹ một lớp sa mỏng, mây mù đều tan hết, chỉ còn lại một màu trắng tinh khiết thần thánh. Khe nứt hẹp dài cong cong luôn bị mây mù khuất lấp trên đỉnh đầu, giờ đây đã hiển hiện rõ rệt. Chỗ họ đang đứng là một thung lũng kẹt giữa hai mạch núi lớn,

hoặc nói là một mạch núi nứt toác ra cũng không có gì sai. Hai bên có mấy ngọn núi cao sừng sững cùng nghiêng nghiêng về phía trung tâm thung lũng, dáng hơi cong cong như răng sói. Nếu nói đây là một đóa sen, vậy thì những ngọn núi ấy chính là những cánh sen còn đang khép nụ. Lúc này giữa khe núi không ngờ lại khảm đầy sao trời lấp lánh, tựa hồ dải Ngân hà được kéo lại gần cả trăm lần, một chiếc mâm ngọc ló lên khỏi khe nứt, ánh sáng trong vắt đẹp đến ngất ngây lạ thường.

"Trăng kìa!" Tất cả hân hoan reo lên. Vừa mới đây thôi, họ còn tưởng mình đã hoàn toàn tách biệt khỏi thế gian, không biết đang ở chốn nào nơi nào, giờ đây

được trông thấy vầng trăng vắng bóng đã lâu, làm sao không kích động cho đành. Điều này ít ra cũng chứng minh họ vẫn còn ở một góc nào đó không ai biết đến trên địa cầu, chứ không phải đã rơi vào vực sâu của chốn địa ngục A Tỳ.

Pháp sư Á La và mấy người đã chìm vào giấc ngủ, nghe thấy tiếng hoan hô cũng bước ra, ngạc nhiên phát hiện, Shangri-la vốn vẫn chìm khuất sau màn sương, giờ đã hoàn toàn hiển lộ trước mắt.

“Giống hệt! Đúng là giống hệt!” Đường Mẫn nhảy cẫng lên reo vang. Cô nói “giống hệt” ý là chỉ cảnh tượng nhìn thấy lúc này giống hệt như trong Hương Ba La mật quang bảo giám. Từ lúc họ đặt chân lên mảnh đất này, vẫn chưa ai dám khẳng

định, liệu đây có đúng là nơi họ muốn tìm kiếm hay không. Tuy rằng đã phát hiện ra dấu vết người xưa để lại, nhưng dù sao ở bên dưới cũng không thể trông thấy những cung điện huy hoàng tráng lệ ấy, cũng không thể thấy vẻ đẹp tựa tòa thành trong mây, hay thánh địa Liên Hoa. Mãi cho tới đêm nay, họ mới tin chắc rằng, mình không đi lầm đường. Nơi đây, chắc chắn chính là nơi họ kiếm tìm rồi!

Pháp sư Á La thì trầm ngâm suy tư: "Mạch núi ấy, đỉnh núi ấy, tại sao lại có cảm giác như đã thấy ở đâu rồi nhỉ? À! Phải rồi, núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc, đêm hôm đó, mây mù cũng tan hết, nếu nhìn từ bên ngoài, hình dáng thực sự rất giống." Nghĩ tới đây, ông chầm chậm nói: "Nói

vậy thì, khe nứt trên đỉnh núi Tư Tất Kiệt Mạc, quả đúng là lối vào Shangri-la rồi!”

Nhạc Dương mừng rỡ nói: “Đúng rồi! Sao tôi không phát hiện ra nhỉ! Mọi người nhìn kìa, ngọn núi đối diện ấy, chỗ đấy đấy, độ cong của đỉnh núi thứ hai bên tay trái, với ngọn bên tay phải kia nữa, đó chính là núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc đấy! Chắc chắn chính là núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc rồi!”

Trương Lập tiếc rẻ nói: “Chà chà! Hồi ấy mà quyết tâm nhảy từ trên xuống, nói không chừng đã thành công rồi ấy chứ!”

Đội trưởng Hồ Dương nhìn lên chỗ hõm, lắc đầu nói: “Nếu nhảy từ trên đó xuống, rất có thể sẽ rơi xuống biển, căn bản

không có hy vọng rơi xuống được mé bình đài bên này.”

Lữ Cánh Nam lo lắng nói: “Nếu như, có người đặt thiết bị định vị ở bên trong Shangri-la, đồng thời có thể liên lạc được với bên ngoài, vậy thì muốn nhảy dù từ trên đỉnh xuống cũng không phải chuyện khó đâu.” Cô hết sức lo lắng, liếc nhìn Sean một cái, liền phát hiện ra pháp sư Á La cũng đang chăm chú nhìn anh ta từ phía sau.

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nói: “Tôi hiểu rồi! Hai tấm bản đồ da sói ấy đều là thật! Vì vậy rất có khả năng được cắt ra từ cùng một tấm da sói! Suy đoán của các chuyên gia không hề sai, chỉ là chúng ta đã chọn sai tuyến đường, nếu như lên

đỉnh từ phía bên kia...” Gã chỉ ngón tay lên đỉnh đầu nói: “Rất có khả năng sẽ tìm được con đường thông thẳng tới tầng bình đài thứ ba.” Gã bất ngờ đứng lên, chỉ tay ra phía xa, lồng ngực phập phồng, đột nhiên lảo đảo, suýt chút nữa thì ngã xuống dưới, may có Ba Tang và Trương Lập ở hai bên kịp thời chộp lại.

Khi họ phát hiện ra lối vào ở U Minh hà, thực ra mọi người đều ngấm ngầm có cảm giác, vùng đất Shangri-la ở đầu bên kia của dòng sông ngầm này, có lẽ không giống với nơi tuyệt hiểm mà Đường Thọ và Ba Tang đã từng đến qua đường đỉnh núi. Nói cách khác, e rằng nơi này chỉ có Bạc Ba La thần miếu đã biến mất trong lịch sử, chứ không có Tử kỳ lân nào cả.

Song không ai nói ra điều đó, thậm chí cả Trác Mộc Cường Ba cũng không hề biểu lộ ra ngoài. Gã hiểu rõ, mọi người đã trải qua bao nhiêu khó khăn gian khổ mới phát hiện được đầu mối duy nhất ấy, chỉ cần khẳng định có sự tồn tại của Bạc Ba La thần miếu, vậy thì, cho dù có Tử kỳ lân hay không, bọn họ cũng không thể bỏ cuộc được nữa. Vì vậy, dọc đường tới đây, Trác Mộc Cường Ba đều cố gắng nén nhịn cảm giác hụt hẫng to lớn. Giờ đây đột nhiên phát hiện ra, nơi bọn họ đặt chân đến, vẫn có khả năng chính là nơi Đường Thọ và Ba Tang từng lui bước, Tử kỳ lân cũng rất có khả năng đang ở đâu đó quanh đây, thử hỏi gã làm sao mà không kích động, làm sao mà không mừng rỡ như muốn phát cuồng lên

được?

Triệu Trang Sinh gật gù: “Thì ra nơi này vẫn thông với thế giới bên ngoài, thì ra là thế!” Dường như anh nghĩ ra điều gì đó, cả Sean cũng vậy.

Lữ Cánh Nam nói với Ba Tang: “Lẽ nào các anh đi săn nhiều như vậy, mà không lần nào phát hiện ra hình dáng của ngọn núi đó?”

“Không, lần nào chúng tôi cũng đều đi trong sương mù, tầm nhìn chỉ giới hạn ở mấy trăm mét xung quanh mình thôi.”

Nhìn bộ dạng chau mày của Ba Tang, Lữ Cánh Nam cho rằng anh ta không nói dối.

Nhạc Dương nghi hoặc nói: “Tại sao bình thường trên đó lúc nào cũng có sương mù bao phủ thế nhỉ? Không biết

những khi sương mù tan đi giống lúc này có quy luật gì chăng?”

Nghe Nhạc Dương hỏi, mọi người cùng ngoảnh đầu hướng ánh mắt về phía pháp sư Á La. Chỉ nghe pháp sư đáp: “Trong các cuộn da không thấy ghi chép gì, hiện tượng tự nhiên được nhắc đến trong đó chỉ có một thứ được gọi là ‘rồng ngẩng đầu’, ở tầng bình đài thứ ba. Có điều dường như cũng không có thời gian cố định, tình hình cụ thể thế nào không được ghi chép rõ ràng lắm.” Giờ đây, mọi người đều đã rõ trí nhớ nhìn một lần là không quên của pháp sư Á La, ông đã nói không có, tức là không có.

Mặt trăng xuất hiện áng chừng một tiếng đồng hồ, sau đó màn sương mù dần dần

tụ lại, bầu trời trở lại tối đen. Có điều, họ đã phát hiện ra dáng vẻ thực sự của Shangri-la, mỗi người đều ôm theo bầu tâm sự, hồi lâu sau mới ngủ lại được.

Hai ngày một đêm, nhóm người của Trác Mộc Cường Ba cuối cùng cũng leo lên được vách đá dựng đứng. Trương Lập và Nhạc Dương lên đỉnh đầu tiên. Khi mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn còn cách mấy mét nữa, đã nghe thấy Trương Lập hét vang: "A... A... A..., mẹ ơi mẹ ơi... mẹ ơi... mẹ ơi...."

Nhạc Dương cũng hét lớn: "Đây là cái gì... cái gì.... cái gì..."

Tiếng vọng của hai người hòa vào nhau, khiến người ta có cảm giác không gian tĩnh lặng lạ thường.

Leo lên được tầng bình đài thứ hai, bọn Trác Mộc Cường Ba ai nấy đều giật mình cả kinh. Phần rìa của tầng thứ hai này không ngờ lại là một thế giới hoàn toàn khác so với tầng dưới. Nơi đây không có rừng nguyên sinh cây cối rậm rì che phủ, mà chỉ toàn gò đá nổi lô nhô khắp nơi, nhỏ thì cao mấy mét, mười mấy mét, lớn thì hơn trăm mét, liên miên nhấp nhô kéo dài, hình dạng thôi thì đủ mọi kiểu. Các loài thực vật chỉ nằm rải rác điểm xuyết giữa các gò đá. Có cây tre phủ phần đỉnh của gò đá như chiếc khăn bịt đầu, lại có cây buông rủ xuống từ hai bên như dải thắt lưng, lại có loài thực vật mọc lên thành một mảng xanh xanh giữa hai gò đá. Nhưng khiến người ta

kinh ngạc nhất thì chính là bản thân những gò đá ấy, chúng không chỉ có một màu xám xịt hoặc đỏ nâu như đá ở tầng thứ nhất, mà giống một dải lụa màu chia thành tầng lớp rõ ràng, nom như tấm bảng pha màu của các họa sĩ vẽ tranh sơn dầu. Đỏ cam vàng lam lục chàm tím đen trắng xám... họ thực sự không thể đếm được tổng cộng có bao nhiêu màu sắc tổ hợp thành thế giới đầy những mảng màu kéo dài ra ngút ngát ấy, có những dải màu rất ngay ngắn, quấn từng vòng từng vòng vạch nên các đường đồng tâm hoặc những vòng xoáy ốc; lại có dải vặn vẹo uốn éo, trùng trùng điệp điệp như con sóng ngoằn ngoèo vươn về phía trước; lại có chỗ giống như cồn cát, bị gió thổi

lên từng tầng từng tầng nếp nhăn lăn tăn, cả không gian ngập tràn các màu sắc mê ảo.

Đội trưởng Hồ Dương giải thích: “Đây chính là trầm tích dung nham của đại Tân sinh. Chúng chảy từ chỗ cao hơn xuống, rồi dần nguội đi ở đây, chất chồng thành từng gò đồi nhỏ. Trong dung nham có các khoáng vật khác nhau, nên tạo thành các dải màu khác nhau rõ rệt thế này.”

“Thật... thật... kỳ lạ quá đi mất!” Trương Lập thốt lên, bước mấy bước về phía trước, đột nhiên cả người nghiêng hẳn sang một bên, anh vội kêu: “Không ổn, không ổn!” Càng đi về phía trước, cơ thể càng nghiêng nhiều hơn, cuối cùng thì lộn nhào một cú, lăn lống lốc vào một

khoảng hõm tạo bởi mấy gò đá vây xung quanh. Nhạc Dương định tới cứu Trương Lập, nhưng cũng vừa bước được hai ba bước đã mất thăng bằng. Tuy nhiên anh phản ứng nhanh, vội vàng thụp gối xuống, hai tay chống đất, nên không bị lăn nhào như Trương Lập. Lúc này Trương Lập cũng đã đứng lên, có vẻ lấy làm khó hiểu với cú ngã vừa rồi của mình.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Đó là do ảo giác đấy, nguyên lý cũng giống như cậu cảm thấy choáng váng khi đi trong lòng sông băng thôi, thị lực của chúng ta có thể phân biệt được những đường thẳng và đường gấp khúc đơn giản, nhưng màu sắc phức tạp và đường cong khúc khuỷu ở đây làm nhiễu thị giác. Cậu trông thấy

một đường thẳng, kỳ thực lại là một con dốc, nhưng cơ thể cậu thì vẫn tiếp tục đi như trên đường thẳng, kiểu như cậu nhìn thấy phía trước có bậc thang, nhấc chân bước lên mà lại đạp vào khoảng không ấy, thân thể đột nhiên mất thăng bằng. Mọi người hãy cố gắng đi vào phía bên trong, bằng không nếu để mất thăng bằng ngã lăn ra khỏi bình đài thì toi đấy. Đợi khi nào cơ thể mọi người dần dần thích ứng với sự sai biệt thị giác này thì mọi thứ sẽ trở lại bình thường thôi.”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu nhìn xuống dưới, chỉ thấy biển xanh liền trời biếc, rừng cây nối nước ngàn, mây bay dưới chân, nước chảy trên đá, cảnh sắc hết sức lạ thường nhưng cũng rất đẹp

mắt. Gã ngẩng đầu lên, lại thấy tầng bình đài thứ ba ẩn nấp trong mây mù, chỉ có mấy dải thác như lụa buông xuống trong gió.

Theo ghi chép từ các cuộn da trong làng Công Bố, tầng bình đài này có rất nhiều di tích, đều cổ xưa đến mức không biết là do ai xây dựng, còn cả hơn trăm ngôi làng lớn nhỏ, đều đã hình thành từ trước khi người Qua Ba đến đây. Nhưng nhìn thấy cảnh ngộ của làng Công Bố, bọn Trác Mộc Cường Ba cũng không có nhiều ảo tưởng. Có trời mới biết ở đây đã xảy ra chuyện gì, những ngôi làng ấy có thể bảo tồn được trong thế giới đầy rẫy dã thú hoành hành này, bản thân điều đó thôi đã là một kỳ tích rồi.

“Tại sao không trực tiếp làm luôn dây treo đưa thẳng lên tầng thứ ba, còn phải băng qua tầng bình đài thứ hai này làm quái gì nhỉ?” Nhạc Dương lẩm bẩm thu ống nhòm lại. Trên vách đá không thấy thang trời do dây leo mọc tạo thành nữa.

Trương Lập lườm anh một cái, nói: “Cậu thì biết cái gì, những chỗ có nước ngầm rỉ ra như thế không dễ tìm đâu. Nếu không lợi dụng địa thế đặc biệt phân thành từng tầng từng đoạn đó, thì không thể nào lắp đặt thiết bị đưa người lên xuống được, đầu tiên là cậu đã không thể làm được dây thừng nào dài hơn nghìn mét được rồi.”

“Hơn nữa để lộ mình giữa không trung thật quá nguy hiểm, lũ chim chóc và

mãnh thú sẽ phá hoại các thiết bị," đội trưởng Hồ Dương bổ sung.

"Vậy từ đây chúng ta có thể leo thẳng lên tầng thứ ba luôn không?" Nhạc Dương lại hỏi đội trưởng Hồ Dương.

Pháp sư Á La lắc đầu trả lời thay: "Không thể. Vách đá chỗ này toàn là hình nón ngược nghiêng vào bên trong, cơ hồ không tìm thấy chỗ nào để bám tay, giống như lúc chúng ta ở dưới tầng thứ nhất vậy. Bằng không, tùy tiện chọn bừa chỗ nào cũng có thể leo lên được, chúng ta hà tất phải đi vòng một vòng lớn thế làm gì."

Nhạc Dương thở dài: "Chậc, xem ra vẫn phải băng qua cả bình nguyên này rồi, không biết còn phải đi bao nhiêu lâu nữa

nhỉ.”

Lữ Cánh Nam nói: “Đừng ở đó thở ngắn than dài nữa, dò đường trước đi.”

Đầu tiên là tìm nguồn nước, cắm trại dò đường. Trong khu rừng nguyên sinh bốn bề toàn nguy cơ này, không tìm hiểu rõ tình hình xung quanh là không thể được. Họ dè dặt tiến lên mép tầng bình đài thứ hai, dọc đường cũng không phát hiện ra dấu tích nào của các loài thú dữ lớn. Sau đó, cả bọn tìm được một dòng suối nhỏ, xem ra chính là đầu nguồn của dòng suối chảy trong khe núi ở thôn Công Bố. Trác Mộc Cường Ba quyết định cắm trại nghỉ ngơi ở đây, để bọn Nhạc Dương, Trương Lập đi kiểm tra xung quanh.

Chưa đầy mười phút sau, lều trại còn

chưa dựng xong, đã thấy ánh đỏ trên đồng hồ nguyên tử nhấp nháy, Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Xảy ra chuyện gì vậy?” Nhạc Dương ở đầu bên kia nôn nóng gọi: “Cường Ba thiếu gia, anh đến đây xem đi, tôi và Trương Lập phát hiện được một số thứ.”

Đó là một vạt cây bụi mọc giữa rừng toàn những cây khổng lồ có gai, cao chừng mười mét, một tấm vải to tướng phủ lên bên trên, tấm vải đã rách bươm, nhưng vẫn có thể nhìn ra, đó là một cái dù. Trác Mộc Cường Ba nói: “Chúng ta đi vào xem sao.” Trong vạt cây bụi ấy đầy gai nhọn. Thứ thực vật quái dị đó gai chĩa dài cả mét, tua tủa đâm ra giữa các thân cây như những lưỡi kiếm, muốn đi

vào bên trong thực sự hết sức khó khăn. Trác Mộc Cường Ba cầm con dao pha ra sức phạt bớt gai nhọn mở đường. Lúc đến được bên dưới tấm dù, từng khúc xương trắng lù lù hiện ra trước mắt. Qua phán đoán sơ bộ cho thấy chúng thuộc về một người đàn ông.

Đội trưởng Hồ Dương ngẩng đầu nhìn lên, xuyên qua tầng tầng gai nhọn chi chít, xuyên qua những tán cây cao ngất phía trên, lờ mờ có thể trông thấy lối ra ẩn khuất sau màn sương xám xịt của Shangri-la. Tất cả mọi người đều cùng nghĩ đến một điều, xem ra người này, chắc là đã liều mình nhảy từ trên đỉnh núi tuyết xuống, anh ta may mắn không nhảy xuống biển, nhưng rồi rốt cuộc cũng

vẫn phải mất mạng.

Nhạc Dương nhặt một mảnh vải rách dưới đất lên, dùng sức giật mạnh, đoạn nói: “Cũng không lâu lắm đâu, vải dù còn rất chắc.”

Đội trưởng Hồ Dương quét mắt một vòng xung quanh khu rừng, mặc dù không nhìn rõ lắm, nhưng anh vẫn nói với giọng khẳng định: “Không còn lưu lại thứ gì khác, cả bao đựng đồ cũng không.”

Sean nói: “Người nhảy dù thường không đeo ba lô quá nặng, trước tiên là bất tiện khi mở dù, thứ nữa là rất khó khống chế. Thông thường, bọn họ sẽ buộc các thứ cần thiết vào máy phát tín hiệu hoặc thiết bị gì đó tương tự như thế thả dù xuống trước, sau đó mới dựa theo vị trí của

máy phát mà nhảy dù.”

Triệu Trang Sinh hờ hững nói: “Thì ra, chúng ta không phải những người duy nhất đến được đây.”

Trương Lập bổ sung thêm: “Ừm, bọn họ không chỉ có một người.” Ai cũng đều hiểu, trên đỉnh núi tuyết, chẳng ai lại ngu xuẩn đến mức một mình nhảy thẳng vào vòng tay của Tử thần như thế. Hẳn là ít nhất cũng phải là một đám người giống như họ. Giờ đây họ mới chỉ phát hiện một cái dù, nói không chừng, ở những chỗ khác cũng có nữa.

“Tìm... tìm thấy rồi...” Nhạc Dương bò toài ra đất, cẩn thận chui vào giữa một rừng gai nhọn. Khi anh chật vật chui lùi được ra, trên tay đã có thêm một tấm thẻ

sắt đã gỉ sét buộc vào dây xích nhỏ. Tấm thẻ này rất giống với thẻ quân nhân của các binh sĩ ngoại quốc, bên trên khắc tên, số hiệu và thời gian. Người đàn ông tên là Walt này sinh năm 1972. Đội trưởng Hồ Dương suy nghĩ giây lát, rồi nhớ lại: "Tôi nhớ ra rồi, mấy người thuộc nhóm tay Walt này mất tích năm 1991, lúc đó tôi đang khảo sát ở đỉnh Chomolungma. Họ có hai mươi mấy người, chia làm ba nhóm, hình như là đi chinh phục đỉnh Hạ Bang Mã. Về sau có tin báo bị mất tích ba người, chúng tôi còn tham gia công tác tìm kiếm nữa, nhưng không có thu hoạch gì hết."

Nhạc Dương nói: "Thì ra là vậy, xem ra ba vị dũng sĩ nhảy xuống này không thể

phát ra tín hiệu gì nữa, vì vậy những người phía sau cũng đành phải bỏ cuộc.” Ngoài mấy thứ đó ra, họ không phát hiện được gì thêm. Trác Mộc Cường Ba nói: “Đi thôi, trở về chỗ cắm trại, kể cho mọi người chuyện xảy ra ngày hôm nay. Lúc về đến nơi, trời đã tối mịt. Sau khi kể lại mọi chuyện, mọi người bàn bạc một phen, vẫn chưa biết ở đây có sinh vật gì kỳ dị hay không. Cắm trại trên cây lúc này không an toàn bằng dựng lều dưới đất, mỗi đêm ít nhất phải có hai người trở lên canh gác, ngoài ra cách bố trí các lều trại cũng phải điều chỉnh lại, bên ngoài khu cắm trại có bổ sung thêm một số hố bẫy và cọc bắt voi đơn giản, chỉ hy vọng đừng gặp phải các loại sinh vật

khổng lồ cao ba bốn tầng nhà.

Còn người nhảy dù dũng cảm kia, lại mang đến cho bọn Trác Mộc Cường Ba thêm nhiều nghi vấn hơn nữa. Nếu đã có không chỉ một người nhảy dù, vậy thì những người khác chẳng lẽ đều nhảy hết xuống biển rồi? Hay là đã sinh tồn được ở vùng đất hoàn toàn cách biệt này? Nhưng ở bên ngoài không hề có bất cứ tin đồn nào về con đường thông đến Shangri-la. Mọi người thảo luận một hồi, xét thấy chỉ có ba tình huống có thể dẫn đến kết quả này: một là không có người nào sống sót trở ra, hai là những người đi ra được vẫn giữ kín như bưng về hành trình ấy, khả năng cuối cùng là vì họ nghiên cứu chưa đủ kỹ càng, nên không

thể tra được nhiều đầu mối hơn. Đối với họ, hai khả năng đầu đều không phải tin tức tốt lành, nhưng vì họ không hiểu nhiều lắm về nơi này, vì vậy cũng không thể nào đưa ra được một kết luận chính xác. Cuối cùng vẫn là pháp sư Á La đưa ra, chỉ có thể đi một bước tính một bước, nếu may mắn có thể phát hiện được làng mạc và dân cư còn sót lại trên tầng bình đài thứ hai này, chắc có lẽ sẽ tìm hiểu được nhiều thông tin hơn nữa từ họ.

Đêm khuya, ở một góc nhỏ không ai để ý đến, một bàn tay đang nắm một thiết bị còn nhỏ hơn viên đạn một chút, trông như một cái đinh ốc, khẽ ấn nhè nhẹ, thiết bị sáng lóe lên một cái. Người cầm nó biết rằng, thiết bị phát tín hiệu này đã bắt đầu

phát sóng vô tuyến ra bên ngoài theo quy luật nhất định. Y không do dự nữa, lập tức cẩn thận chôn thiết bị nhỏ ấy xuống, nhẹ nhàng lách đi.

Bóng người chôn thiết bị ấy vừa đi, một bóng người khác lại đến chỗ đó, đào lên, lấp lại cẩn thận, ấn một cái trên đầu, tắt thiết bị phát tín hiệu, rồi bỏ vào trong túi.

Khu vực không người ở Tây Tạng. Trong một chiếc xe tiếp nhận tín hiệu vệ tinh đã được ngụy trang, một hồi còi báo động gấp rút vang lên làm gã đàn ông cao lớn đang say ngủ giật mình tỉnh giấc, y nhìn vào màn hình ra đa, rồi vội vàng cầm điện thoại di động lên gọi.

Lahsa. Max đưa điện thoại cho Merkin.

Merkin thấp giọng hỏi mấy câu, rồi một nụ cười đắc ý chợt hiện lên trên gương mặt: “Cuối cùng chúng cũng đến rồi!” Y mở máy tính xách tay, kết nối mạng, số liệu bản đồ lập tức gửi qua.

Nhìn nụ cười của ông chủ, Max cũng thấy hưng phấn hẳn lên: “Ở đâu vậy?”

Merkin nói: “Cách chỗ chúng ta lên đỉnh lần trước chưa đầy sáu mươi kilomet.”

“Hả!” Max kêu lên: “Nói vậy thì chỗ lần trước chúng ta đến cũng gần chính xác rồi còn gì, thật không thể nào ngờ được. Nhưng mà, sao lại thế chứ? Ông chủ, bao nhiêu nhóm đã mất mạng ở gần đỉnh núi đó, liệu có phải nên đợi thêm một thời gian, tôi sợ bọn chúng cố ý...”

Merkin nói: “Không... mày không hiểu

đâu, tấm bản đồ đó vốn là đồ thực, còn nhớ tao đã bảo mày gì không, hai tấm bản đồ ấy cùng chỉ đến một điểm đích. Chỗ đáng sợ của U Minh hà là bóng đêm vô cùng vô tận và dòng chảy ngầm cuồn cuộn, chỗ đáng sợ của núi tuyết là sương mù dày đặc trên đỉnh núi và từ trường khiến tất cả các thiết bị điện tử mất tác dụng, dù là con đường nào, cũng đều không thể dễ dàng mà đến được. Giờ đã có tọa độ, chúng ta có thể nhảy dù rồi. À, ngu xuẩn thật, có bao nhiêu đội leo núi đã lên được đỉnh, nhưng có mấy đội lên được từ đầu phía bên này đâu? Tao hiểu rồi, phía bên kia là sinh, phía bên này chính là tử, người nào bước qua cánh cửa nấy, cần phải từ bỏ hết mọi hy vọng. Chẳng trách mà xưa nay vẫn chưa có ai

thành công, thì ra nguyên nhân chính là thế!”

Y vội vàng gọi điện thoại thông báo cho Soares: “Này, Kahn, anh mau đến Tây Tạng đi. À, không, chúng ta sẽ gặp nhau ở Kathmandu. Nhớ mang theo thành quả nghiên cứu của anh nữa nhé, lần này chúng ta phải cho chúng biết mặt một phen.”

Đường Shangri-la gập ghềnh

Theo sự chỉ hướng trong Hương Ba La mật quang bảo giám, hướng đi ở tầng thứ hai này trái ngược với tầng thứ nhất, là đi từ bên phải sang bên trái, khi đến gần chỗ mép bình đài mới có đường đi lên tầng trên. Nếu tỉ lệ trong đó vẽ chính xác, vậy thì thời gian cần để vượt qua tầng

thứ hai này chắc sẽ gấp ba lần tầng thứ nhất.

Nhưng hành trình này không khó khăn như ở tầng thứ nhất. Nếu ở tầng bình đài thứ nhất là rừng nguyên sinh không khí ẩm thấp tăm tối, bốn bề đầy rẫy nguy cơ, thì trên tầng thứ hai này, đã bắt đầu hiển lộ những phong cảnh độc đáo. Nơi này giống một khu bảo hộ tự nhiên cấp quốc gia, vừa tràn ngập vẻ nguyên thủy, thô hào, lại ẩn chứa vẻ đẹp tinh tế, biến ảo. Không nhắc đến những màu sắc rực rỡ mê ly khiến người ta có ảo giác, chỉ riêng muôn vàn hình thái kỳ dị của đá núi thôi cũng đã đủ khiến người ta ngắm nhìn không chán mắt rồi.

Những ụ đá bệ đá gò đá cao mấy chục

đến cả mấy trăm mét, sau khi được nước suối và gió ăn mòn, lại được những lớp nham thạch nóng chảy khác phủ lên, xâm thực, xuyên thấu, tầng tầng lớp lớp, hình thành nên những vẻ đẹp độc đáo tựa hồ có hàng ngàn bàn tay điêu khắc.

Cũng hệt như lần đầu tiên họ thấy thôn Công Bố, đá núi ở đây cũng khiến bọn Trác Mộc Cường Ba không biết phải hình dung thế nào, chỉ cảm thấy khung cảnh toát lên một vẻ ngông cuồng hoang dã, không chịu bất cứ ước thúc hay phong cách nào.

Nhìn từ xa, có chỗ trông như cánh tay người đàn ông gân guốc, cơ bắp cuồn cuộn phá đất vươn lên đến tận mây xanh; lại có chỗ giống như tảng đá Aye1, độc

bá một phương, khí thế át hết mọi vật xung quanh; có nơi lại nối liền như bướu lạc đà, hoặc uốn lượn như lưng động vật, lại còn cả chỗ ngoằn ngoèo kéo dài bất tận, tựa như dải Vạn lý Trường thành sừng sững giữa chốn núi non, khí thế ngất trời. Thêm vào đó, khung cảnh lại được điểm xuyết bởi cây cối xanh tươi mát mắt, hoặc trong những vách đá cao ngất thẳng đứng bỗng như có người khổng lồ dùng búa chẻ đôi ngọn núi, một dòng thác trắng xóa đổ xuống; hoặc giữa những đỉnh núi nhọn hoắt có những áng mây nô đùa đuổi bắt, biến ảo không ngừng; cũng có nơi mây mù bị vây giữa các đỉnh núi, cuồn cuộn trào cả ra, tựa như làn khói đặc quánh quây quanh thác nước. Lại còn có vô số hồ nước, cả lớn

cả nhỏ, có hồ tròn vạnh như hạt trân châu, lại có hồ hình vầng trăng khuyết, nằm rải rác khắp cả vùng núi non trùng trùng điệp điệp, màu sắc rực rỡ chẳng khác nào phường nhuộm vải ở miền sông nước Giang Nam, sắc vàng như chanh, sắc cam như quýt, bên ngoài nhuộm thêm một vòng xanh ngọc bích; nếu không thì đỏ rực như ráng chiều, xanh ngắt như biển khơi, rồi phủ lên một lớp màu ngân bạch. Dù là đội trưởng Hồ Dương đã đi nhiều biết nhiều, hay pháp sư Á La học vấn thâm sâu, hoặc Trác Mộc Cường Ba đã đi khắp các miền Nam Bắc cũng đều chưa từng thấy qua cảnh tượng nào như thế, chưa từng thấy hồ nào như ở đây, chưa từng thấy màu sắc nào như ở đây.

Cổ nhân có câu: “Sông là dải lưng xanh, núi là trâm bích ngọc”, thực không sai chút nào. Khi nhìn lại, những núi những non ấy, đã bị mây mù vẩn vít quấn quanh, thời ẩn thời hiện, thoắt cái đã hóa thành lầu vàng gác ngọc, khiến người ta chỉ muốn thả hồn theo gió. Đến gần hơn, cảnh tượng lại càng khiến người ta phải trầm trồ thán phục. Bề ngoài những khối nham thạch ấy tựa như dòng thác bị đóng băng, còn các dải màu uốn lượn chẳng khác nào cầu vồng, hai yếu tố kết hợp với nhau một cách hoàn mỹ tạo thành một thể thống nhất, khiến người ta có ảo giác như thể cầu vồng rơi xuống cùng dòng thác cuồn cuộn chảy.

Đi giữa rừng đá rực rỡ ấy, những tảng đá

trụ đá hình dạng quái dị càng lúc càng nhiều, trụ thì giống như cây xương bồ chín khúc, vươn lên cao mãi; trụ lại giống suối phun nước ba tầng. Có lúc, bọn Trác Mộc Cường Ba lại cảm thấy như mình đang đi giữa một rừng binh khí của vương quốc người khổng lồ, đao, thương, kiếm, côn, xếp la liệt trước mắt, nhìn ngang lại thấy nào kích, nào cung, gần xa cao thấp đều không giống nhau; lại có lúc như lạc vào vương quốc tiền sử, các loài động vật quái dị to lớn nhăm nhe muốn bổ tới, muốn nhảy lên, muốn bỏ chạy, tựa hồ trong một chớp mắt đều đã bị phép thuật nào đó biến thành đá núi ở đây; đi tiếp về phía trước nữa, lại có những dải đá giống Bồ tát, giống con thuyền đi biển, giống voi chiến, giống sư

tử đại bàng, nhưng nếu đổi góc nhìn khác, lại ra một hình dáng hoàn toàn khác trước, khiến người ta tưởng tượng ra muôn vàn thứ, mà lại chẳng thể nào hình dung chính xác được.

Có khi phía trước đột ngột xuất hiện một tảng đá lớn chắn đường, thoạt nhìn trông tưởng không thể trèo qua, lúc đến gần lại chợt thấy ở giữa có khe nứt, một con đường ruột dê ngoằn ngoèo vươn ra phía trước rồi biến mất ở đằng xa như một kỳ tích. Cũng có lúc dưới đất đột nhiên mọc lên mấy trụ đá nhọn hoắt, cao ngất chọc tận mây trời, phía trên mấy trụ đá ấy kẹt cứng một tảng thiên thạch thể tích lớn hơn chúng gấp mấy lần, nhìn đung đưa như trứng để đầu đẳng, vậy mà họ vẫn

phải đi qua bên dưới tảng thiên thạch đó, mất mấy tiếng đồng hồ. Cũng có nhiều khi, họ phải vòng qua vòng lại trong các hang động như mê cung. Trong hang động đá núi lửa có một loại địa hình hết sức đặc biệt, nhìn thì tưởng bằng phẳng trơn bóng, nhưng thực chất lại có những lỗ nhỏ dạng tổ ong. Khi có nước suối chảy qua, thứ nham thạch như miếng bọt biển này hút đầy nước, người nào bất cẩn giẫm lên đó sẽ chẳng khác nào giẫm phải bẫy, vách đá xung quanh sẽ như thằng bé nghịch ngợm tè ra một dòng nước suối trong mát phun lên người kẻ không may. Mỗi lần như thế, những người khác đều cười ồ lên sảng khoái.

Họ cứ vừa cười vừa nhanh nhẹn tiến lên

phía trước, dọc đường chông gai, song ai nấy hưng phấn lạ kỳ, cảnh sắc tươi đẹp cùng không khí trong lành của nơi đây đủ để xua tan mọi mệt mỏi. Phía trước không có đường, thì tìm một con đường khác, gặp núi thì vượt núi, gặp rừng thì băng rừng, thiên nhiên vĩ đại cũng không chút tiếc rẻ mà đem hết thảy mọi quang cảnh kỳ dị nhất của thế gian phơi bày ra trước mặt họ, khiến họ không ngớt trầm trồ thán phục trước núi non, cây cối, mây trời của nơi đây...

Còn về các loài sinh vật, sau khi quan sát hình thái các loài sinh vật dọc đường đi, họ phát hiện hình thể của các loài động vật họ côn trùng có xu thế thu nhỏ lại nhanh chóng. Sean giải thích, đây là

một quá trình tiến hóa, thể hình của các loài côn trùng có xương ngoài tăng đến một kích cỡ nhất định sẽ ngừng lại; trong khi đó các loài sinh vật xương trong mới xuất hiện lại có thể trở nên to lớn hơn nữa. Lúc này, côn trùng đã từ kẻ đi săn trở thành con mồi, mà con nào nhỏ hơn thì dễ lẩn trốn hơn, có cơ hội sống sót cao hơn... tất cả đều chỉ vì sinh tồn!

Điều làm họ cảm thấy may mắn nhất là, loài quái thú cao ba tầng lầu mà họ luôn lo lắng từ đầu, đến nay vẫn chưa xuất hiện lần nào!

Ngày thứ mười ở tầng bình đài thứ hai, họ không thể không rời khỏi vùng ven để đi sâu vào bên trong. Vì địa hình nơi này hơi giống chiếc xe goòng, bên ngoài cao

bên trong thấp, phần mép bên ngoài chỉ còn lại những đồi đá trơ trọi. Mà lúc này, họ đã ba ngày không phát hiện được dòng suối nào, nước dự trữ cũng sắp hết đến nơi.

Từ vùng ven đi vào bên trong chừng gần chục cây số, cuối cùng phát hiện một vùng hồ có thể lấy nước, liên tiếp chín cái liền. Kích cỡ và hình dáng của chín cái hồ này giống nhau đến kinh người, hệt như một hàng dấu chân của người khổng lồ để lại trên bề mặt nham thạch. Nơi đây là một vùng đất trũng, xung quanh có vô số dòng chảy ngầm đổ dồn về, diện tích mỗi cái hồ áng chừng khoảng bốn năm chục cây số vuông, nối liền thành một chuỗi ngay ngắn. Bên bờ

hồ rải rác những khu rừng đá thưa thớt, các trụ đá cái cao cái thấp, nhưng bề ngoài rất giống nhau, na ná một loại nấm ăn có tên là nấm đùi gà. Kỳ thực, người đầu tiên phát hiện ra rừng đá này nghĩ rằng, những trụ đá ấy rất giống với sinh thực khí của đàn ông, chỉ có điều không dám nói ra mà thôi.

Lúc này, bọn họ đã bắt đầu xuất hiện những bất đồng về phương hướng của cả nhóm. Sean cho rằng, vùng xung quanh không thấy có nguồn nước nào rõ rệt, dải đất bên rìa thạch lâm chỉ mọc toàn những cây cao to rậm rạp, nơi đây có khả năng là nơi tụ tập của quái thú, sau khi lấy đủ nước, cần lập tức rời đi. Nhưng hầu hết mọi người còn lại đều cho rằng, bây giờ

trời đã muộn, dù có rời đi cũng không thể trở về khu vực mép bình đài, rồi cũng vẫn phải ở lại trong rừng sâu, so với đụng độ quái thú trong rừng sâu, thì chi bằng cứ ở lại bên hồ nước, ít nhất thì ngày mai cũng có thể mang theo được nhiều nước hơn. Mà kết quả quan sát khu vực rìa xung quanh hồ nước cho thấy, không phát hiện ra dấu chân hay xương cốt của loài động vật khổng lồ nào, thậm chí còn chẳng phát hiện ra dấu vết hoạt động của loài sinh vật nào cả, trong hồ cũng hết sức bình lặng. Lữ Cánh Nam phán đoán sơ bộ, nơi này không có quái thú qua lại, ít nhất là mấy ngày gần đây chưa từng xuất hiện, và khả năng có sinh vật sống theo đàn lớn ở khu vực quanh đó cũng rất thấp.

Về vấn đề này, Nhạc Dương đã đưa ra mấy suy luận: thứ nhất, hồ nước này chỉ hình thành trong thời gian ngắn, chẳng hạn ở tầng thứ ba hoặc tầng thứ hai này đổ mưa lớn, những dòng chảy ngầm sẽ dồn vào các chỗ trũng thấp rồi hình thành nên một hồ nước thế này, khi mưa ngừng lại, hồ nước sẽ lại nhanh chóng biến mất; thứ hai, các dòng chảy ngầm tụ lại thành hồ này lộ ra trên mặt đất ở nơi nào đó khác, những chỗ đó tiện lấy nước hơn, vì vậy các sinh vật quanh vùng cũng tự nhiên chẳng đến đây tụ tập làm gì, mà chỉ thỉnh thoảng mới ghé qua; thứ ba, xung quanh đây có một kẻ săn mồi siêu cấp cực kỳ đáng sợ, nơi này đã trở thành hồ nước riêng của chúng, các loài sinh vật

khác đương nhiên cũng không dám lại gần, còn việc không để lại dấu tích thì bởi bùn dưới đất rất mềm, dù là có dấu chân hay vết tích gì cũng sẽ biến mất rất nhanh, mà sau khi chết thì xương cốt cũng chìm hết xuống dưới bùn thôi.

Nếu suy luận của Nhạc Dương chính xác, thì bên bờ hồ này chẳng những không nguy hiểm, mà ngược lại còn là một nơi tương đối an toàn. Nói theo cách của Trương Lập là, dù có kẻ săn mồi siêu cấp đáng sợ ấy tồn tại đi chăng nữa, thì chỉ cần bố trí mấy cái bẫy đơn giản để phát hiện và cảnh báo là cũng đủ rồi. Các loài vũ khí uy lực lớn của họ, chính là chuẩn bị để đối phó với những kẻ săn mồi đáng sợ như thế kia mà.

Chỉ có Ba Tang ủng hộ quan điểm của Sean. Lý do của anh ta rất đơn giản, hồ nước này quá yên tĩnh, yên tĩnh đến bất bình thường, yên tĩnh đến mức có gì đó kỳ dị. Nếu không phải vạn bất đắc dĩ, anh ta quyết không muốn cắm trại ở đây một chút nào.

Muốn đưa ra phán đoán giữa cảm tính và lý tính là tương đối khó khăn, không ai nghi ngờ lý luận của Sean và trực giác của Ba Tang, có điều, cũng không ai phản bác lại quan điểm của Nhạc Dương và Lữ Cánh Nam. Chủ yếu nhất là, đối với những người liên tiếp nhiều ngày thiếu nước, cái hồ trước mắt có thể nói là một thứ dụ hoặc, những người có thể kháng cự lại sự hấp dẫn của nó thực sự

rất ít. Trương Lập thấy mọi người cứ do dự không quyết, bèn đưa ra một hệ thống phòng ngự và cạm bẫy hoàn thiện hơn nữa. Anh sẽ đào một cái hào cách ly xung quanh khu trại, bên cạnh hồ nước, đường kính ít nhất năm mét trở lên, trong hào bỏ các loại gỗ dễ cháy, đằng nào thì ở đây nhiều nhất chính là gỗ, rồi tẩm dầu vào. Nếu gặp tình huống khẩn cấp, chỉ cần đốt lửa là sẽ hình thành một vách chắn hết sức hiệu quả.

Nghe Trương Lập nói xong, đội trưởng Hồ Dương cũng gia nhập vào hàng ngũ những người ủng hộ hạ trại, Triệu Trang Sinh tất nhiên là theo sát Nhạc Dương, còn đối với Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam, hồ nước còn một điểm lợi rất quan

trọng khác... chính là có thể tắm rửa. Tuy họ đã quen với việc bôn ba gió bụi, cả ngày làm bạn với đầm lầy bùn đất, nhưng thiên tính của phụ nữ vốn là vậy, nếu có thể tắm mà phải bỏ lỡ cơ hội thì họ còn khó chịu hơn cả bị giết chứ chẳng nghi. Cảm giác quần áo thấm đẫm mồ hôi dính chặt vào người như một cái khăn bông dính đầy nhựa cao su, vừa lành lạnh vừa trơn trơn ấy, họ còn thấy sợ hơn cả gặp phải quái thú khổng lồ, đặc biệt là khi ở bên cạnh Cường Ba thiếu gia, cảm giác ấy lại càng chết người hơn nữa. Trong hai phe, Ba Tang và Sean rõ ràng rơi vào thế yếu, thậm chí họ còn chẳng có cả tư cách để thảo luận, cục thế rõ ràng là nghiêng hẳn về một phía. Người duy nhất không có ý kiến là pháp sư Á La, một

Mật tu giả. Đối với ông, thích ứng với mọi hoàn cảnh để sinh tồn vốn là điều cơ bản nhất. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba quyết định sẽ hạ trại lại đây, đồng thời đề nghị mấy người bọn Nhạc Dương đi kiểm tra xung quanh. Trương Lập bận sắp xếp các cạm bẫy, Nhạc Dương bèn gọi Triệu Trang Sinh cùng mình đi ra xung quanh xem xét.

Có điều, lần này Nhạc Dương không kiểm tra trong vòng bán kính một trăm mét xung quanh khu trại như thường lệ. Anh dẫn Triệu Trang Sinh đi xa dần, hơn nữa hình như còn không hề chú ý đến những cây to nghiêng ngả và các bụi cây bị đè dẹp xuống, tâm tư cơ hồ đã để ở một nơi khác.

Trong rừng u ám, lạnh lẽo, gió luồn lách khắp mọi nơi khiến cây cối run rẩy phát ra những âm thanh xào xạc, khiến người ta bất giác đưa tay lên khép cổ áo. Mặt đất phủ đầy rễ cây và dây leo, ngoài ra chỉ có các vũng nước đọng, Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh người trước kẻ sau giẫm lên đất bùn ẩm ướt, tiếng bước chân lộn xộn vang lên trong khu rừng u tĩnh, gấp gáp mà dường như vẫn có chút kìm nén.

Triệu Trang Sinh vẫn chưa nhận ra vẻ dị thường của Nhạc Dương, vẫn tấp tểnh bước theo phía sau, không ngừng hỏi han: “Này, Nhạc Dương, hình như chúng ta đi xa khu trại quá rồi thì phải.”

“Không xa, tôi đang đo đạc một chút.”

“Có phải cậu phát hiện được gì rồi không? Sao cứ đi thẳng mãi thế? Đi nữa là đến bên dưới tầng bình đài thứ ba, đó là khu bị khuất bóng, liệu có quá nguy hiểm không?”

“Biết rồi, cứ đi đi.”

“Nhạc Dương, cậu xem kìa, mấy cái cây kia sao nghiêng hết cả đi thế kia nhỉ? Rễ cây cũng bật cả lên nữa. Lạ thật, cây to thế kia mà, lẽ nào bị gió thổi bật cả lên?”

“Chỗ này sao mà gập gà gập ghềnh thế, chỗ nào cũng đầy các vũng nước nhỏ, chẳng may mà trượt ngã thì tôi hết quần áo thay rồi đấy. Nhạc Dương, cậu còn đồ thay không?”

“Hết rồi.”

“Được chưa thế, chúng ta đi xa thế này

rồi cũng có phát hiện con vật lớn nào đâu, có phải nên đi vòng về khu trại rồi không? Hôm nay cậu làm sao thế? Cứ đi mãi về một hướng, cũng chẳng bảo tôi là phát hiện được gì rồi.”

Nhạc Dương dừng lại, đột nhiên xoay người đối diện với Triệu Trang Sinh. Triệu Trang Sinh nhìn chằm chằm xuống đất, thốt lên: “Nhạc Dương, cậu xem, cái vũng nước này trông kỳ lạ thật, sao mà giống dấu chân thế nhỉ?” Anh ta lấy tay đo thử độ dài của vũng nước ấy, lại nói tiếp: “Chậc, nếu là dấu chân, thì con này cũng to lắm đấy, chắc chúng ta không gặp phải quái thú cao ba tầng nhà gì đó đâu nhỉ... Khục khục, may mà tôi không có cái miệng chim lợn như Trương Lập.”

Nhạc Dương ngần ngừ giây lát, cuối cùng cũng chầm chậm cất tiếng: “Còm à, tôi...”

Triệu Trang Sinh đột nhiên kêu lên: “Có động tĩnh!”

Có tiếng lạo xạo vang lên, Nhạc Dương ngoảnh đầu nhìn, liền thấy một con vật nhỏ trông như con thằn lằn đứng trên hai chân chạy vụt ra bên dưới bụi cây, đang tròn mắt cảnh giác nhìn hai kẻ không mời mà tới khổng lồ. Triệu Trang Sinh nhanh chân đuổi lên mấy bước, cười cười: “Thằn lằn! Không phải chứ? Con này còn bé hơn con tắc kè hoa mà thầy giáo tôi ở Đức nuôi nữa, chẳng lẽ đó chính là tổ tiên của nhân loại trong truyền thuyết? He he, xem ra phải bắt về cho anh Sean

giám định rồi.”

Con thằn lằn nhỏ ấy dường như cảm nhận được nguy hiểm, vội chui tọt trở vào bụi cây. Nhạc Dương thấy không có gì nguy hiểm nữa, liền nhìn chằm chằm vào Triệu Trang Sinh hỏi: “Còm à, tôi hỏi cậu, mấy đêm nay cậu đã làm gì vậy?”

“Gì hả? Cái gì mà làm gì? Thì ngoài canh đêm ra, chỉ có ngủ thôi thứ còn làm gì nữa.” Triệu Trang Sinh không dám nhìn thẳng vào mắt Nhạc Dương, mệt mỏi nghiêng người dựa vào một tảng đá hình dạng kỳ dị.

Nhạc Dương không nói gì, chỉ lấy trong túi ra một nắm những thiết bị phát tín hiệu trông như viên đạn, thả từng cái từng cái xuống đất, cuối cùng để lại một

cái trên lòng bàn tay, xòe ra về phía Triệu Trang Sinh: “Từ buổi tối hôm nhìn thấy khe hở trên đỉnh Shangri-la ở vách đá lớn, mỗi đêm cậu đều tìm cách đặt một cái thiết bị phát tín hiệu này, cho đến hôm nay tổng cộng đã có mười một cái, tất cả đều ở đây. Có thể cho tôi biết, tại vì sao không?” Giọng nói bình tĩnh của anh đã hơi run lên, ánh mắt Nhạc Dương nhìn Triệu Trang Sinh dần dần trở nên sắc bén.

Triệu Trang Sinh không trả lời, anh ta chỉ lạnh lùng hỏi ngược lại: “Cậu giám sát tôi à?”

Nhạc Dương nói: “Đúng vậy, trong phạm vi có thể, chú ý quan sát từng người đồng hành, đây chính là nhiệm vụ giáo quan

giao cho tôi. Chỉ là tôi không thể ngờ, thực sự không thể ngờ, đến cả cậu cũng...”

Triệu Trang Sinh không che giấu nữa, chỉ bướng bỉnh ngẩng cao đầu nói: “Đúng vậy, chính là tôi, cậu định làm gì? Giết tôi à?”

Nhạc Dương buồn bã chau mày: “Còm, cậu làm việc cho tổ chức nào?”

Triệu Trang Sinh cười cười: “Cậu có phải ngày đầu tiên làm lính trinh sát đâu, sao lại hỏi câu ngu xuẩn như thế. Hừ, chúng ta vào sinh ra tử để làm gì? Giáo quan giao cho cậu nhiệm vụ ấy, chắc chắn cậu không thể nghi ngờ mình tôi phải không. Chắc là cậu cũng biết, trong những người sống sót ra khỏi U Minh hà,

thử hỏi có mấy người không có mục đích của mình chứ? Đừng có mà bảo với tôi là cậu lại cao thượng đến mức quên sống quên chết vì một người hoàn toàn không liên quan gì đấy nhé! Cậu dám nói là cậu không có mục đích không? Chẳng qua chỉ là ông chủ đứng sau lưng mỗi người khác nhau mà thôi. Hôm nay cậu đã vạch trần sự việc ra rồi, vậy thì tốt, chúng ta cứ thẳng thừng luôn đi. Nếu người sau lưng tôi đến đây, tôi cũng sẽ cho cậu được chút lợi ích, thấy sao hả?”

Nhạc Dương thấy trái tim mình nguội lạnh, tiếc nuối lắc đầu: “Tôi từng nghĩ rằng, chúng ta sẽ là những người bạn thân thiết nhất, cậu cũng không phải là người có thể bán đứng bạn bè vì lợi ích,

sao cậu lại trở thành như thế? Ở Đức, rốt cuộc cậu đã học những gì?” Anh như thể đang nhìn một người hoàn toàn xa lạ.

Triệu Trang Sinh cười khổ nói: “Lẽ nào cậu không phát hiện ra? Con người bao giờ chẳng sống vì một số lợi ích nào đó, đây chính là chân lý của cuộc đời. Mỗi người đều có giá của mình, đó chính là giá trị của cuộc sống, cậu cũng không thể nào thoát ra khỏi cái vòng đó. Tôi làm việc mình cần phải làm vì một cái giá thích hợp, phải lấy mạng ra đổi đấy. Cậu biết mà, thực ra tôi không hề muốn đối đầu chính diện với cậu một chút nào, nếu cậu thực sự đã quên tình bạn từng có giữa chúng ta...” Khẩu súng trong tay anh ta lặng lẽ từ từ giơ lên.

“Đừng ngu ngốc nữa!” Nhạc Dương cũng giơ súng lên, chỉ có điều, anh có chính khí lẫm liệt, tốc độ rút súng cũng nhanh hơn Triệu Trang Sinh nhiều. Nhạc Dương một tay cầm súng, một tay nắm cái máy phát tín hiệu đó, nói với Triệu Trang Sinh: “Sử dụng các dòng hạt năng lượng cao sinh ra mạch xung biến tần, phát đi tín hiệu sóng điện theo từng khoảng thời gian nhất định, rồi vệ tinh đồng bộ tiếp nhận, lại truyền đi qua các trạm trung chuyển trên mặt đất. Phương pháp tiên tiến lắm, nhưng vô dụng thôi! Dù tôi không phát hiện ra, dù tôi để chúng lại chỗ đó, người ở sau lưng cậu cũng không nhận được tín hiệu gì hết. Cậu chưa trèo lên đỉnh núi tuyết đó, nên

cũng không biết ở đó có từ trường rất kỳ quái, tất cả mọi tín hiệu sóng điện từ đều bị hút hết. Tín hiệu của cậu cũng không thể nào phát đi được! Cậu đừng ảo tưởng nữa, tôi đảm bảo với cậu, người của cậu tuyệt đối không thể xuất hiện ở nơi này đâu!” Nhạc Dương ném mạnh cái máy phát tín hiệu cầm trong tay vào mặt Triệu Trang Sinh, sắc mặt Triệu Trang Sinh biến hẳn đi.

Ngữ khí Nhạc Dương trở nên mềm mỏng hơn: “Đừng như vậy nữa được không. Chắc cậu cũng biết, tôi không bao giờ ngờ được rằng sẽ có một ngày chúng ta cầm súng chĩa vào nhau thế này, cũng chưa từng nghĩ sẽ tổn thương đến cậu. Hôm nay tôi dẫn cậu đi xa như vậy,

chính là không muốn để những người khác biết. Trở về đội ngũ, tiếp tục tiến lên phía trước với mọi người đi. Ở vùng rừng nguyên sinh này, sức của chúng ta là cực kỳ nhỏ bé, mỗi ngày đều phải tranh đấu với mọi thứ xung quanh để sinh tồn, hà tất phải tranh đấu với nhau nữa? Tôi có thể không nói chuyện hôm nay với bất cứ người nào khác, chỉ cần cậu đừng làm những chuyện tổn thương đến mọi người nữa. Cậu hỏi tôi gia nhập đội ngũ này với mục đích gì, vậy thì tôi có thể nói cho cậu biết. Mới ban đầu, đó chỉ là nhiệm vụ của tôi, nhưng bây giờ, đó đã trở thành sứ mệnh. Trong suốt quá trình ấy, mạng của tôi, đã được Cường Ba thiếu gia và những đồng đội khác liều chết cứu về tổng cộng bốn lần, ít nhất có

bốn lần tôi đã chết chắc, thế nhưng tôi vẫn sống, đây chính là nguyên nhân tại sao tôi lại ở đây.”

Triệu Trang Sinh như thể đã hiểu ra: “Để báo ân?”

Nhạc Dương nói với giọng khinh thường: “Cậu lại sai rồi. Thực ra, tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ báo ân gì cả, chỉ là khi ở cùng với mọi người, tôi cảm thấy rất vui vẻ, rất đủ đầy, chỉ đơn giản vậy thôi. Vận mệnh của mọi người đã trói chặt lại với nhau, chúng tôi có thể vừa cười đùa vừa đối mặt với mọi thiên tai nhân họa và tất cả kẻ địch mạnh nhất, dù cho gặp phải bao nhiêu khó khăn, khi ở bên mọi người, cậu sẽ không thấy sợ hãi nữa. Chẳng những vậy, chặng đường này, sẽ là

ký ức cả đời không thể nào quên được, đặc biệt là khi cậu cống hiến một phần sức lực, dù chỉ là rất nhỏ nhoi thôi, cậu cũng sẽ hiểu rõ được giá trị tồn tại của mình hơn bất cứ lúc nào. Cảm giác ấy, sợ rằng cậu chưa bao giờ có rồi. Vì vậy, tôi hy vọng, cậu có thể gia nhập với chúng tôi. Ở vùng đất này, cho đến hiện giờ, chúng ta là những con người duy nhất còn sống sót, sao chúng ta không thể buông bỏ tất cả mọi thành kiến mà đoàn kết lại chứ?”

Triệu Trang Sinh cúi đầu không nói gì, nhưng khẩu súng trên tay đã từ từ hạ xuống. Nhạc Dương cũng hạ nòng súng xuống. Nhưng trong chớp mắt, Triệu Trang Sinh lại giơ súng lên. Lần này, anh

ta nhanh hơn Nhạc Dương. “Nghe cũng có có lý lắm đấy, lại cảm động nữa, nhưng như cậu nói đấy, tôi không có cảm giác đồng sinh cộng tử giống cậu và bọn họ. Nếu cậu không nói chuyện này ra, nói không chừng chúng ta còn có thể chung sống hòa bình; nhưng cậu đã vạch trần tôi rồi, vì vậy...” ngón tay đặt trên cò súng của Triệu Trang Sinh nhất thời cũng không thể nào bóp lại, chỉ thấy Nhạc Dương đứng đối diện với anh ta đang trợn tròn mắt, nhìn chằm chằm vào mình như không thể tin được, không ngờ lại cũng giương súng lên, cậu ta thật sự muốn chết hay sao!

Tiếng súng cùng lúc vang lên, Triệu Trang Sinh bắn trúng cánh tay cầm súng

của Nhạc Dương, nhưng Nhạc Dương lại bắn vào chỗ khác. Anh ta ngây người, Nhạc Dương không bắn mình, vậy cậu ta bắn gì? Chỉ nghe Nhạc Dương lớn tiếng hét lên: “Mau chạy đi!”

* * *

Chú thích:

1. Còn được gọi là Uluru, là một khối kiến tạo sa thạch ở phía Nam của Northern Territory, miền Trung Australia.

Thằn lằn tiền sử

Triệu Trang Sinh vẫn còn chưa hiểu ra, chỉ cảm thấy một luồng sức mạnh khổng lồ từ chỗ eo hông truyền lại, tựa hồ nghe thấy tiếng xương cốt vỡ nát, thân thể bỗng nhẹ bẫng, sao mình rời khỏi mặt đất

thế này, màu đen ấy, có phải là máu không? Máu sao đỏ đến mức hóa đen thẫm thế kia?

Còn Nhạc Dương lại nhìn thấy, tảng nham thạch kỳ quái sau lưng Triệu Trang Sinh bỗng nhúc nhích, lẳng lặng không một tiếng động, mở cặp mắt to như chuông đồng. Anh vừa cất tiếng cảnh báo, con vật khổng lồ đã há miệng đớp một cái, nghiến Triệu Trang Sinh vào trong, máu tươi bắn tung tóe khắp mặt đất. Phát súng của Nhạc Dương bắn trúng một bên má con quái vật, khiến nó đau đớn hất văng Triệu Trang Sinh, đồng thời đứng bật hẳn dậy. Sắc trời lập tức tối sầm, thân hình nó thật đáng sợ, không ngờ còn cao hơn cả những bụi cây cao

mười mấy mét kia. Tảng đá lớn mà Triệu Trang Sinh dựa vào, hóa ra lại chính là cái đầu của con quái khổng lồ này! Nhạc Dương giật mình chấn động, trong đầu chỉ vang lên một giọng nói: “Quái thú cao ba tầng nhà! Quái thú cao ba tầng nhà...”

Thể hình cao lớn cùng hàm răng dài sắc nhọn như những lưỡi mã tấu lập tức khiến Nhạc Dương liên tưởng đến kẻ săn mồi khủng khiếp nhất kỷ Jura, khủng long bạo chúa! Tuy con vật trước mắt không giống trên phim lắm, nhưng chắc chắn không sai, chúng đều là những kẻ săn mồi đáng sợ nhất. Nhìn bề ngoài, nó giống một con cá sấu khổng lồ biết đi đứng trên hai chân. Bị con quái vật đi

đứng như người lại mọc một cái đầu dài như cá sấu ấy nhìn chằm chằm, tự sâu trong đáy lòng Nhạc Dương bất chợt dâng tràn cảm giác sợ hãi của một con mồi. Nhưng lúc này anh không thể né tránh nữa. Anh liếc mắt nhìn theo hướng Triệu Trang Sinh bị hất văng lên rơi xuống, nghiến chặt răng, vừa nổ súng vừa dùng thiết bị liên lạc trên đồng hồ nguyên tử cầu cứu. Đồng hồ nguyên tử không có hồi âm, Nhạc Dương giờ mới sực nhớ ra, anh và Triệu Trang Sinh đã đi quá xa. Đạn nã vào con cá sấu hình người làm bắn tóe ra lên một thứ huyết tương màu xanh, nhưng chỉ khiến nó càng thêm nổi trận lôi đình, căn bản không thể gây ra những vết thương chí mạng. Con vật khổng lồ gầm lên, khiến người ta run rẩy,

rồi nó cúi đầu làm mặt đất rung bần bật. Nhạc Dương sợ hãi ngây ra mất mấy giây, đến khoảnh khắc sinh tử mới lách được người né theo bản năng. Con quái vật không thu thế kịp, đâm thẳng vào một thân cây lớn. “Ầm” một tiếng, gốc cây khổng lồ đã bị con quái vật khỏe vâm đó húc bật, nghiêng sang một bên. Con quái lại ngẩng đầu gầm lớn, thân hình đung đưa, tách hai thân cây lớn ra, lao về phía Nhạc Dương.

Nhạc Dương cầm súng nấp sau một thân cây đường kính mấy mét, bàn tay đã hơi run rẩy, không ngừng tự nhắc nhở chính mình: “Bình tĩnh đi nào, Nhạc Dương, mày phải bình tĩnh. Con quái ấy ngoài được cái to xác ra thì chẳng có gì đáng

sợ cả, không có gì đáng sợ cả... Mày nhất định phải nghĩ cách báo cho Cường Ba thiếu gia, nhất định có cách... Phải rồi! Lựu đạn khói!”

Mặt đất chấn động, con quái vật khổng lồ đã hất thân cây Nhạc Dương ẩn nấp sang một bên. Nhạc Dương phơi ra lồ lộ giữa một khoảng đất trống, chỉ còn biết cầu khẩn lựu đạn khói sẽ có hiệu quả nữa mà thôi. Con cá sấu khổng lồ giận đùng đùng nhìn con vật hai chân đã gây đau đớn cho thân thể nó, nhất định phải bắt nó bỏ vào miệng nghiền nát ra mới hả được cơn giận này. Đột nhiên, con côn trùng nhỏ ấy phóng ra những tia sáng chói lóa, rồi một hóa làm hai, luồng sáng ấy phát ra những âm thanh khó chịu bay về một phía! Kẻ

săn mồi đã bị chọc giận hết cỡ! Nó gầm lên đuổi về phía đó.

Lồng ngực Nhạc Dương vẫn không ngừng nhấp nhô lên xuống, anh không dám do dự thêm dù chỉ một giây, vừa nãy tay hơi run run, ném quả lựu đạn đi không được xa lắm. Trước khi con vật giống khủng long bạo chúa ấy quay đầu lại, cần phải thông báo với bọn Cường Ba thiếu gia, bằng không cả mình lẫn Triệu Trang Sinh đều không thể thoát khỏi. Anh rút ra một cây gậy ngắn, bẻ đôi ra, một luồng khói tím cuồn cuộn dâng lên. Nhạc Dương ném cây gậy tỏa khói sang hướng khác, còn mình thì lợi dụng sự yểm hộ của các thân cây bò về phía Triệu Trang Sinh.

Trong trại, Trác Mộc Cường Ba và Ba

Tang mới lắp xong đài quan sát. Họ vừa từ trên một thân cây lớn trèo xuống, bỗng nghe thấy tiếng gầm váng động cả không gian từ trong rừng dội ra, mặt đất rung lên, kế đó lại có hai tiếng khác nữa, mọi người trong trại đều ngừng tay, đưa mắt nhìn về phía âm thanh ấy.

Trương Lập và Lữ Cánh Nam đứng bên cạnh hàng cột bắt voi vẫn chưa chôn xong, chỉ thấy pháp sư Á La lướt tới, nói: “Sinh vật khổng lồ, lấy vũ khí, chúng ta đi!”

“Sinh vật khổng lồ?” Sắc mặt Trương Lập lộ vẻ nghi hoặc, âm thanh nghe có vẻ đáng sợ thật, nhưng âm thanh lớn chưa chắc gì thể hình đã lớn. Lữ Cánh Nam dường như biết được Trương Lập đang

ngờ vực điều gì, liền dừng tay, cầm khẩu AK47 nhanh chóng chạy đi, buông lại một câu: “Mặt đất rung lên, con vật này rất lớn, cậu canh giữ ở đây, hoàn thành nốt hàng cọc bẫy voi ấy đi.”

“Sao tôi chẳng thấy gì cả nhỉ?” Trương Lập nằm rạp xuống đất thử cảm giác.

Trác Mộc Cường Ba nhìn về phía đó chau mày nói: “Là hướng đi của Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh.” Đường Mẫn đặt thanh củi trên tay xuống, kéo kéo vạt áo gã, rồi chỉ về phía xa xa: “Cường Ba, anh nhìn xem!” Một làn khói tím uốn lượn trên bầu không. Ba Tang cũng từ trên đài quan sát nhảy xuống, còn cách mặt đất hai chục mét liền vung tay ra, lợi dụng dây móc để đáp đất, không

nói một lời đã chạy đi lấy vũ khí hạng nặng, rõ ràng anh ta cũng đã thấy màn khói đó. “Đạn khói cầu cứu! Bọn Nhạc Dương gặp nguy hiểm rồi!” Trác Mộc Cường Ba còn chưa nói dứt lời, đã lao về phía xảy ra chuyện. “Ba Tang, mang vũ khí theo tôi, Trương Lập, cậu và những người còn lại mau hoàn thành các cạm bẫy, rồi lên cây ẩn nấp.”

“Nhạc Dương! Nhạc Dương! Các cậu ở đâu? Trả lời tôi!” Trác Mộc Cường Ba vừa chạy vừa hỏi, nhưng mãi cũng không thấy có hồi âm gì, bất giác thầm chửi: “Chết tiệt thật!” Bốn người chạy như bay trong rừng về phía màn khói tím đang tản ra.

Chừng mười phút sau, phía trước lại

vang lên tiếng ầm ầm, pha lẫn cả tiếng súng, Trác Mộc Cường Ba không khỏi lấy làm ngờ vực: “Sao bọn Nhạc Dương lại đi xa thế nhỉ?... Xem ra mấy người pháp sư Á La đã đến rồi.”

Đến khi Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang chạy đến, cuộc chiến đã kết thúc, xác con quái vật khổng lồ nằm vật ra đất, vô số thằn lằn nhỏ bâu vào, tổng cộng phải đến cả trăm con ngốn ngấu trên xác chết quái thú, cảnh tượng như thể một miếng thịt lớn bò bị kiến bu đen.

“Nhạc Dương!” Nguy hiểm đã qua, Trác Mộc Cường Ba không buồn đưa mắt nhìn cảnh tượng khủng khiếp trước mặt, lập tức nghĩ đến Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh vẫn đang nấp trong tán cây.

Họ vòng qua xác chết con khủng long bạo chúa, khiến bọn thằn lằn nhỏ náo động một phen, nhưng chỉ thoáng chốc sau đã yên lặng trở lại. Nhìn thấy hàm răng nhọn hoắt còn nguyên vẹn kia, Ba Tang lập tức nhớ đến bộ răng đã cắm phập vào thân thể người đồng đội Lalacat của mình.

Đến bên cạnh gốc cây, chỉ thấy Nhạc Dương đang ngồi dưới đất, vạt áo xé ra băng trên cánh tay, còn Triệu Trang Sinh thì gối lên đùi anh, nửa phần thân dưới và nửa phần thân trên đã đứt lìa, chỉ còn dính một lớp da. Trái tim Trác Mộc Cường Ba như trĩu xuống, gặp phải tình cảnh này thì thần tiên cũng khó mà cứu được, chẳng ngờ Triệu Trang Sinh lại

vẫn còn sống. Anh ta có thể cầm cự được đến tận giờ cũng đã là một kỳ tích rồi.

Nhạc Dương nói: “Còm phát hiện ra dấu chân khổng lồ và các thân cây bị đổ nghiêng ngả, chúng tôi bèn lần theo dấu vết, tại tôi sơ ý, lẽ ra không nên dẫn cậu ấy đi xa thế. Tôi lẽ ra không nên dẫn cậu ấy theo...” Trong mắt anh chỉ còn toàn sự hổ thẹn và hối hận, trong vẻ đau đớn lộ ra trên gương mặt cũng thấp thoáng cả chút hoang mang. Ba Tang vỗ nhẹ lên vai Nhạc Dương, ý bảo anh không cần tự trách mình quá.

Gương mặt Triệu Trang Sinh đã không còn chút sắc máu, đôi mắt lạc thần không biết đang nhìn Nhạc Dương hay Trác Mộc Cường Ba, hay ngẩng lên nhìn bầu

không, cặp môi nhợt nhạt mấp máy nói: “Cám ơn..., đây là, mạng. Cường Ba thiếu gia, tôi... tôi không có gì để nói... nữa, tôi chỉ muốn nghe anh hát, anh có thể hát cho tôi bài... Trời cao biển...”

Trác Mộc Cường Ba quỳ một chân xuống, khẽ cất tiếng hát: “Thứ tha cho tôi cả đời ngỗ nghịch yêu tự do, cũng sợ có ngày sẽ vấp ngã, mất đi lý tưởng, ai ai cũng có thể, sợ gì ngày sau chỉ có tôi cùng anh. Mất đi lý tưởng, ai ai cũng có thể, sợ gì ngày sau chỉ có tôi cùng anh...” Giọng ca trầm trầm hồn hậu lan tỏa trong khu rừng, tiếng ca tang thương mà hào sảng vẳng đi vẳng lại trên mặt đất, Triệu Trang Sinh thỏa mãn nhắm mắt lại, pháp sư Á La niệm lên một bài kinh siêu độ.

Một con thằn lằn nhỏ nằm bò ra trên thi thể quái thú nhổm người đứng thẳng dậy, nhưng rồi nó mau chóng phát hiện ra, miếng thịt vừa rứt được đã bị đồng loại không chút khách khí cướp mất, nó lại rứt một miếng thịt nữa, xem ra nhét đầy cái bụng vẫn quan trọng hơn thưởng thức âm nhạc nhiều.

Di thể Triệu Trang Sinh được khiêng về chỗ cắm trại, mọi người cùng mặc niệm tiếc thương người bạn yêu ca hát này của Nhạc Dương. Sau khi tìm hiểu tình hình, Sean đề nghị trở lại chỗ xác chết quái thú xem xét, tiện thể cũng xem luôn cả lũ thằn lằn nhỏ. Trương Lập an ủi Nhạc Dương mấy câu, rồi cũng tỏ ý muốn đi cùng. Anh biết, lúc này nên để Nhạc

Dương và bạn chiến đấu cũ ở một mình với nhau thì tốt hơn,.

Ba Tang dẫn bọn đội trưởng Hồ Dương đi tìm lại chỗ con quái thú, còn Nhạc Dương một mình cầm chiếc xẻng gấp xúc từng xẻng từng xẻng một, đào ra một cái huyệt, vừa đào, anh vừa hồi tưởng lại: “Hôm nay chúng ta lập bia cho họ, ngày mai, ai sẽ khắc chữ lên tấm bia của chúng ta đây?” Đó là câu Triệu Trang Sinh chính miệng nói với anh khi họ đứng trước gò Mã Ni lúc mới đến Shangri-la này, thật không ngờ, nhanh như vậy đã ứng nghiệm rồi. Đồng thời, một câu nói khắc nghiệt khác của Triệu Trang Sinh cũng làm anh hết sức lo lắng: “Cậu nghĩ rằng trong đám người sống sót

ra khỏi U Minh hà ấy, có mấy người không có mục đích riêng chứ!”

Mấy người bọn Sean đi rất lâu mới trở lại. Sau khi cử hành một tang lễ đơn giản cho Triệu Trang Sinh, Nhạc Dương tự tay chôn bạn. Sau đó, Sean mới nhăn mặt nhăn mày phân tích một lượt. Theo anh ta, loài sinh vật ấy không phải khủng long bạo chúa, nhưng còn kinh khủng hơn. Miệng nó rộng hơn, răng dài hơn, sắc bén hơn, lưỡi tẽ ra, hơi giống thằn lằn, có thể bắt được những mùi cực nhẹ trong không khí, trên cổ có nếp nhăn, không gian hoạt động của các khớp xương cổ rất lớn. Đầu nó thậm chí có thể xoay chuyển một trăm tám mươi độ, chi trên to lớn mạnh mẽ, ngón chân có vuốt, đuôi

hơi ngắn. Từ những dấu vết để lại trên các thân cây khổng lồ cao cả trăm mét, con quái thú cao hơn mười mét này rõ ràng cũng biết leo trèo. Dựa trên những thứ chưa tiêu hóa hết trong dạ dày của nó, có thể thấy đây là loài động vật ăn thịt. Lúc họ thấy xác quái thú, da nó màu xanh nâu. Còn lúc Nhạc Dương trông thấy nó, da con quái thú này lại giống như màu sắc của nham thạch, chứng tỏ rằng nó có thể biến đổi màu sắc hòa lẫn với môi trường xung quanh như con tắc kè.

Tóm lại, theo lời Sean, kẻ săn mồi khủng khiếp này tuyệt đối có thể là bá chủ của vùng. Tuy da nó không dẻo dai bền chắc như da khủng long, nhưng nếu đúng là có

khủng long Tyrannosaurus thì rõ ràng chúng cũng chỉ có thể trở thành thức ăn cho loài sinh vật này mà thôi. Theo khái niệm sinh vật học, Sean gọi loài động vật này là thằn lằn khổng lồ tiền sử.

Đội trưởng Hồ Dương ngây ra một lúc lâu, rồi mới thẫn thờ nói: “Con quái vật to thế này, còn biến đổi màu sắc làm gì nữa? Còn biết trèo cây, vô địch mẹ nó rồi còn gì!”

Sean trầm mặc hồi lâu, cuối cùng vẫn nói ra cái kết luận càng khiến người ta rùng mình kia: “Chứng tỏ rằng ở tầng này, có loài sinh vật nào đó lấy thằn lằn tiền sử làm thức ăn, mới khiến nó không thể không tự bảo vệ mình mà phải học cách biến đổi màu sắc và leo cây.”

Nghe Sean nói con thằn lằn khổng lồ đó đáng sợ nhường nào, mọi người bất giác đưa mắt nhìn sang hai người đã tiêu diệt nó là Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La. Lúc đó Nhạc Dương đang bảo vệ Triệu Trang Sinh, còn Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đến nơi thì cuộc chiến đã kết thúc. Lữ Cánh Nam lắc đầu, nói pháp sư Á La đã một mình giết chết con thằn lằn khổng lồ.

Nhìn đám người ngạc nhiên đến không thể khép miệng lại được ấy, pháp sư Á La điềm đạm nói: “Mỗi loài sinh vật, đều có nhược điểm của mình.”

Sean gật đầu: “Hình như mắt con thằn lằn ấy đã bị bắn mù, chắc là pháp sư Á La trực tiếp nhét lựu đạn vào hốc mắt, làm

tổ chức não của nó bị hủy hoại hoàn toàn. Không biết tôi nói đúng không vậy?" Thấy pháp sư Á La gật đầu, Sean lại bổ sung: "Có điều, tôi không biết làm cách nào mà pháp sư đứng được lên đầu con quái vật ấy." Pháp sư Á La chỉ cười cười không nói gì.

Vừa rồi, tiếng gầm của con quái thú đã khiến một dải xung quanh đây không còn con thú hung hãn nào dám lại gần, họ sẽ tạm thời được an toàn. Tuy nhiên họ vẫn còn một mối lo - chính là lũ thằn lằn nhỏ kia. Sean nói, đó chắc chắn không phải đời sau của con thằn lằn khổng lồ, mà giống như một dạng thằn lằn núi, có quan hệ cộng sinh với thằn lằn khổng lồ. Lũ thằn lằn nhỏ tự đem thân mình làm mồi

dẫn dụ các loài ăn thịt khác đến chỗ con thằn lằn khổng lồ mai phục, sau đó ăn thức ăn thừa của thằn lằn khổng lồ. Còn nếu thằn lằn khổng lồ chết, đương nhiên lại trở thành thức ăn của thằn lằn nhỏ. Vuốt trước của chúng cũng có móng sắc để xé thịt vật săn, khoang miệng cũng có hàm răng sắc nhọn, mà số lượng đông đến trăm con thì không thể là chuyện đùa. Vì vậy mấy người bọn họ đã tiện thể quăng lên xác con thằn lằn khổng lồ ấy một quả lựu đạn, nổ cho bọn thằn lằn con banh xác hết quá nửa. Đội trưởng Hồ Dương giải thích, họ trở về muộn thế là vì Sean ở lại giải phẫu con thằn lằn khổng lồ, còn mang vài thứ về nữa.

Trước ánh mắt chăm chú của mọi người,

Sean lấy trong ba lô ra một khúc xương còn cả thịt, chính giữa phình to. Đội trưởng Hồ Dương nói trông giống như một loại nhạc cụ tên là hồ ti. Sean nói, khúc xương này là khoang cộng hưởng của con thằn lằn khổng lồ, chỉ cần thổi đúng cách thì có thể phát ra tiếng gầm lớn như vậy, các sinh vật lớn xung quanh nghe thấy âm thanh đó, thì sẽ không dám lại gần nữa, trừ phi là loài sinh vật lấy con thằn lằn khổng lồ ấy làm thức ăn. Nhưng theo quy luật của giới tự nhiên, chắc là không thể xuất hiện loài sinh vật nào như thế cả.

Mọi người đều nhíu mày nhăn mặt, rốt cuộc cũng dễ dàng thổi được khúc xương kia dưới sự hướng dẫn của Sean. Nhạc

Dương cho rằng, khúc xương này và cây sáo xương của Trác Mộc Cường Ba chỉ khác nhau về hình thức chứ công dụng thì chẳng khác gì mấy. Kế đó, Sean lại lấy ra mấy bình chất lỏng màu nâu vàng, nói với mọi người, đây là nước tiểu của con thằn lằn khổng lồ đó: “Sau khi tiến hóa đến một mức độ nhất định, trong nước tiểu của động vật sẽ hàm chứa rất nhiều thông tin, bao gồm cả phạm vi lãnh địa, chu kỳ phát dục, số lượng chủng quần, thậm chí một số loài động vật còn có thể phân biệt được tuổi của đồng loại dựa trên nước tiểu nữa. Vào những lúc cần thiết, nước tiểu có thể trở thành một vách chắn, ít nhất cũng có thể làm mê hoặc hoặc xua đuổi những kẻ săn mồi khác.” Sean hưng phấn mở nắp chìa ra trước

mặt mọi người, tựa hồ trên tay mình là một loại thức uống bổ sung năng lượng hấp dẫn lắm, chẳng hề chú ý đến Mẫn Mẫn đã bịt mũi chạy tít ra xa. Lúc Sean chuẩn bị cất mấy cái lọ ấy đi, Ba Tang nãy giờ vẫn nhìn chằm chằm vào anh ta bỗng lên tiếng: “Còn một bình nhỏ kia là gì?”

Sean nở một nụ cười hết sức quý tộc, lấy ra một cái bình nhỏ, trông như bình penicilin. Bên trong cũng là chất lỏng, nhưng trong hơn nhiều. Anh ta cầm chặt nắp bình, lắc lắc vài cái, nói: “Cái này... nói thế nào nhỉ, kiểu như là một chất thông tin vậy ấy. Mọi người biết đó, có một số côn trùng và động vật lợi dụng ngoại kích thích tố để thu hút các con

khác giới đến giao phối. Lại có một số sinh vật, khi gặp nguy hiểm sẽ phát ra một loại chất có mùi rất nồng, để cảnh báo đồng loại chớ nên lại gần. Tôi nghe mọi người nói, khi con thằn lằn khổng lồ vừa mới chết, bọn thằn lằn nhỏ liền từ bốn phương tám hướng ùn ùn kéo về, chứng tỏ rằng chúng đã bắt được luồng thông tin gì đó, báo cho chúng biết rằng sinh vật khổng lồ ấy đã trở thành thứ ăn được. Sau khi quan sát và phân tích, cuối cùng tôi tìm thấy chất lỏng này trong khoang đầu của con thằn lằn khổng lồ, có lẽ nó đã tự hóa lỏng sau khi con thằn lằn chết... tương tự như kích thích tố vậy. Có nghĩa, thông tin mà chất dịch này chuyển tải là, một sinh vật khổng lồ đã biến thành bữa ăn ngon lành. Tôi đã thử

nghiệm với bọn thằn lằn con đó rồi, thứ chất lỏng này có thể khiến bọn chúng tấn công một cách điên cuồng. Mà ở nơi này, chúng ta vẫn chưa biết có bao nhiêu loài động vật có thể bắt được thông tin qua mùi ấy, chúng ta có thể dùng nó để đối phó với các loài động vật lớn.”

“Chà chà, anh Sean giỏi quá. Chúng tôi còn chẳng biết là có thể lợi dụng bọn động vật để đối phó với nhau nữa.” Sean vừa dứt lời, lập tức nhận được vô số lời khen ngợi.

Sean chỉ gượng gạo cười, trong lòng thầm nhủ: “Nếu không phải để tự bảo vệ, cần gì phải làm rõ ra như thế, không biết có ai nghi ngờ ta hay không nữa. Không, chắc chắn là chúng đã nghi ngờ ta rồi,

hừ, thế thì sao chứ, ta đã làm gì đâu chứ. Hừm, gượm đã... chuyện trên thuyền, hừ, chúng không có chứng cứ, chỉ cần Johnson không nghi ngờ ta, thì chúng cũng chẳng dám làm gì cả.” Nghĩ đoạn, anh ta vội chuyển qua chủ đề khác: “Đúng rồi, con thằn lằn đó sinh sống ở vùng này, vậy mà lại không dám đến gần nguồn nước, nói không chừng ở đây còn ẩn tàng nguy cơ gì mà chúng ta chưa biết cũng nên.”

“Đêm nay chúng ta đề cao cảnh giác là được, đến tối tự khắc sẽ biết thôi.” Lữ Cánh Nam đưa ra kiến nghị, đồng thời cũng liếc sang nhìn pháp sư Á La, hai người đều thoáng lộ vẻ nặng nề rất khó nhận ra. Đối với họ, thân phận của Sean

đã hoàn toàn rõ ràng rồi. Thế nhưng, làm sao để Trác Mộc Cường Ba tin chuyện này đây? Lữ Cánh Nam lục lọi lại trong ký ức tất cả những gì Sean đã làm đã nói dọc đường đi, nhưng cũng không phát hiện ra được sơ hở gì.

Trời đã tối hẳn, Nhạc Dương không sao ngủ được, bèn đổi luôn ca gác với Trương Lập. Trác Mộc Cường Ba biết trong lòng anh khó chịu, hầu hết thời gian đều để Nhạc Dương ngồi yên tĩnh một mình, còn gã thì dồn hết sức phụ trách giám sát tình hình xung quanh khu cắm trại.

Không được bao lâu, Nhạc Dương chợt lẩm bẩm nói: “Cường Ba thiếu gia, anh nói xem, có phải mỗi người đều có cái

giá của mình? Chúng ta đều đang nỗ lực không ngừng vì cái giá ấy?”

Trác Mộc Cường Ba nghiêng đầu nhìn anh, chỉ thấy Nhạc Dương đang nhìn chằm chằm xuống mặt đất, nét mặt thẫn thờ u ám. Gã không hiểu ý Nhạc Dương lắm, bèn thuận miệng đáp: “Cậu nói giá trị của đời người à? Ừ...” Gã nghịch nghịch thanh củi đang cháy, sắp xếp lại suy nghĩ trong đầu rồi nói: “Theo như tôi hiểu, giá trị của cuộc đời chia làm ba tầng lớp: giá trị đầu tiên chính là giá trị sinh tồn. Đó cũng là mục đích căn bản nhất của đời người. Nó cần đến những nhu cầu vật chất cơ bản nhất, như thức ăn để con người có thể tồn tại, và một cơ thể khỏe mạnh. Cho dù cậu muốn hoàn

thành mục đích vĩ đại gì hay muốn làm nên sự tích kinh thiên động địa thế nào, thì trước tiên cũng phải thỏa mãn được điều kiện này - vẫn còn sống. Xét ở điểm này, con người và động vật chẳng có gì khác cả. Một khi mục tiêu căn bản nhất ấy đáp ứng được, thì tự nhiên sẽ bắt đầu nảy sinh khát vọng thực hiện tầng giá trị thứ hai, đó là giá trị xã hội. Con người muốn chi phối vật chất, đồng thời thông qua nhiều phương thức khác nhau để địa vị của bản thân được xã hội công nhận. Có lẽ đây chính là sự thể hiện giá trị tự thân mà cậu vẫn hay nói đó. Nó bao gồm cả nhu cầu về vật chất tinh thần, quan hệ giữa người với người, bối cảnh xã hội và một loạt các phương thức xây dựng gia đình, diễn sinh đời sau, toàn bộ những

phương thức thể hiện giá trị bản thân cậu ra bên ngoài. Chỉ tồn tại trên thế gian này không thôi vẫn chưa đủ, con người cần phải thông qua nhiều phương thức khác nhau để khảo chứng tính tất nhiên và tất yếu của sự tồn tại của mình trên thế giới này. Đương nhiên, phương thức thường dùng nhất mà cũng là cơ bản nhất để thể hiện giá trị này xưa nay vẫn chỉ giới hạn trong phạm trù tiền bạc, việc dùng một con số làm đại biểu cho tài sản mà một người tạo ra đã trở thành thói quen của tất cả mọi người. Tuy rằng có rất nhiều thứ là vô giá, thế nhưng, con người vẫn quen dùng một giá trị cố định để đo đếm. Vì vậy, nếu gượng ép nói đây là một giá trị của cuộc sống thì cũng không có gì sai

cả.”

Nói tới đây, Trác Mộc Cường Ba lại đưa mắt nhìn xem Nhạc Dương có đang nghe hay không. Nhạc Dương đang mở tròn mắt, ngây người ra, bất giác buột miệng hỏi: “Thế còn tầng giá trị thứ ba?”

“Giá trị cao nhất hả?” Trác Mộc Cường Ba cười điềm đạm. “Đó đương nhiên là giá trị tinh thần rồi. Thực ra, khả năng sáng tạo của con người không có giới hạn, đặc biệt là khi rất nhiều người tập trung lại. Họ sáng tạo ra được bao nhiêu giá trị, điều này quyết định bởi họ thỏa mãn tới mức nào đối với những gì mình sáng tạo ra. Nếu họ vĩnh viễn không bao giờ thỏa mãn, họ sẽ vĩnh viễn chỉ theo đuổi tầng giá trị thứ hai. Thế nhưng, khi

người nào đó đã đạt đến mức tự thỏa mãn về nhu cầu vật chất, về địa vị xã hội, người đó sẽ chuyển sang một hình thức thể hiện giá trị ở tầng cao hơn. Giá trị ấy, có lẽ là một thứ rất mơ hồ. Người có tài năng và học vấn, sẽ chuyên tâm dồn sức vào tài năng của họ, như các nhà nghệ thuật, nhà tư tưởng chẳng hạn; còn những người bình thường, thì phải nhờ đến tôn giáo hoặc các phương thức biểu hiện khác. Kỳ thực, sự thể hiện tầng giá trị thứ hai và tầng giá trị thứ ba không có ranh giới tuyệt đối nào cả. Tỷ như có một số người rất coi nhẹ việc thể hiện giá trị ở tầng thứ hai, họ chỉ cần thỏa mãn được giá trị ở tầng thứ nhất là đủ, sau đó chỉ dồn toàn bộ tâm trí sức lực theo đuổi sự thể hiện giá trị tinh thần. Đối với nhóm

người này, nhu cầu vật chất và sự công nhận của xã hội với họ đều thấp đến mức không thể thấp hơn, suốt đời họ chỉ đắm chìm trong thế giới tinh thần của riêng họ, cũng rất khó nói là họ đúng hay sai, có phải không?”

Nhạc Dương cầm một cành cây ném vào đống lửa, ngạc nhiên nói: “Đây là lý giải của anh ư, Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi chỉ biết vậy thôi.”

Nhạc Dương cười cười, sắc mặt lại trở nên nặng nề, hỏi tiếp: “Tại sao, Cường Ba thiếu gia, tại sao có những người, có thể vì tầng giá trị thứ hai mà thay đổi, thậm chí là hoàn toàn thay đổi... như thể là một con người khác? Ma lực của tầng

giá trị thứ hai ấy, thật sự đáng sợ đến nhường ấy hay sao?” Trác Mộc Cường Ba thở dài đáp: “Có lẽ, người ấy quá khao khát được thể hiện một giá trị xã hội nào đó để chứng nhận sự tồn tại của bản thân mình. Kỳ thực, tâm thái này tồn tại trong tiềm thức của rất nhiều người, chẳng hạn như những người ra sức cố công làm việc, ra sức cố công học hành thi cử, và cả những người yêu đương người hơn kém tuổi mình quá nhiều nữa, trong tiềm thức họ hoặc ít hoặc nhiều đều cảm thấy mình vẫn chưa hoàn toàn được xã hội công nhận, hoặc giả vẫn chưa có được địa vị xã hội bình thường của một người bình thường. Chỉ là, có những người thích dùng những hình thức cực đoan mà thôi.” Gã lại nhớ đến Đồng

Phương Chính, nét mặt không khỏi ít nhiều ảm đạm.

Nhạc Dương ủ rũ nói: “Cực đoan... Thật sự có thể bất chấp tất cả hay sao?”

Đột nhiên, Trác Mộc Cường Ba tựa hồ nghĩ ra gì đó, ngẩng đầu lên hỏi: “Cậu đang nói Trang Sinh hả?” Gã nhìn cánh tay quấn băng của Nhạc Dương, tiếp tục hỏi: “Vết thương trên cánh tay cậu, không phải vì bị con thằn lằn tấn công bất ngờ mà ngộ thương ngoài ý muốn?”

Nhạc Dương cười gượng gạo, đoạn kể lại hết một lượt sự việc cho Trác Mộc Cường Ba nghe.

Cuối cùng, Nhạc Dương nói: “Xem ra, khi đứng trước lợi ích, tình bạn, lời hứa, thậm chí là cả lời thề cũng đều biến đổi.

Tôi còn nhớ, ai đó đã từng nói, thời gian có thể biến đổi tất cả, chỉ là tôi không thể ngờ, lại biến đổi nhanh như thế, triệt để như thế.”

Trác Mộc Cường Ba chìm vào trầm tư. Hai người nhất thời đều không nói gì, chỉ còn tiếng đống lửa cháy lép bép.

Giây lát sau, Nhạc Dương ngẩng đầu lên, tựa hồ đang từ từ gỡ gánh nặng đè nén trong lòng, thở hắt ra một tiếng: “Thôi, thế nào thì cũng là quá khứ rồi, có lẽ, cậu ấy cũng có nguyên nhân bất đắc dĩ. Cường Ba thiếu gia, chuyện này, ngoài giáo quan ra thì đứng nói với ai nữa nhé, được không?”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu. Nhạc Dương ngửa cổ lên nhìn bầu trời đêm,

mấy ánh sao lấp lóe, bất giác thốt lên: “Hay thật, đêm nay màn sương mù phía trên Shangri-la lại tan đi, lại có thể thấy bầu trời sao rồi.”

“Thật không?” Trác Mộc Cường Ba cũng ngẩng đầu lên. Có điều, gã và Nhạc Dương đều nhanh chóng phát hiện ra, những ngôi sao ấy có gì đó không ổn, đó không chỉ là những ánh sao lấp lánh, mà còn di chuyển với tốc độ rất nhanh, không giống như quỹ đạo của các vì sao chút nào. Trác Mộc Cường Ba đứng lên, nhíu mày nói: “Lạ thật đấy!”

Nhạc Dương cũng nói: “Chuyện gì thế nhỉ? Đèn ở đuôi máy bay à?”

Kẻ địch nhảy dù

“Không ổn!” Trác Mộc Cường Ba giật

thót mình. Gã và Nhạc Dương kinh hãi nhìn nhau, cả hai cùng lúc nghĩ đến: đó là người nhảy dù! Là thiết bị chiếu sáng gắn trên thân thể người nhảy dù! Cả hai gần như cùng lúc hành động. Nhạc Dương vươn tay kéo cái chốt lật úp rổ bùn chuyên dùng để dập lửa, ánh lửa lập tức tắt ngúm. Còn Trác Mộc Cường Ba thì lần lượt đi thông báo cho những người vừa mới đi ngủ.

Chuyện gì vậy? Chẳng lẽ bọn chúng dám leo lên ngọn núi tuyết đáng sợ ấy vào giữa đêm hay sao? Nhạc Dương hết sức nghi hoặc, nếu không phải vậy, thì... thì chỉ có một khả năng khác, tức là bên ngoài Shangri-la đang là ban ngày! Nghĩ tới đây, Nhạc Dương cơ hồ đã hiểu ra,

tại sao những người nhảy dù trên đỉnh núi tuyết xuống đều không thể sống sót. Bên ngoài là ban ngày, còn bên trong Shangri-la lại là màn đêm đen kịt giơ năm ngón tay ra cũng không nhìn thấy gì. Những kẻ nhảy dù xuống từ đỉnh phía Đông, gặp bóng đêm mít mùng như thế thì chỉ có thể nhảy xuống biển mà thôi.

Chín người đứng ngẩng đầu nhìn lên bầu không tăm tối, gắng sức dõi tìm những đốm sáng lập lòe yếu ớt ấy. Nhạc Dương chỉ dùng mắt thường để đếm số lượng những đốm sáng, còn Trác Mộc Cường Ba thì giơ ống nhòm nhìn ban đêm lên điều chỉnh, nhưng chỉ giây lát sau đã thất vọng buông xuống nói: “Không được, cách xa quá, tối quá.” Đội trưởng Hồ

Dương đón lấy cái ống nhòm. Trác Mộc Cường Ba nắm chặt tay Đường Mẫn. Không còn nghi ngờ gì nữa, đám người này sẽ trở thành đối thủ đáng sợ nhất của họ trong rừng rậm, thậm chí còn vượt xa lũ động vật nguyên thủy kia rất nhiều.

Lữ Cánh Nam thầm thở dài: “Rốt cuộc vẫn bị theo đến đây rồi, không biết là người của nhóm nào nữa.”

Sean thì tự nhủ: “Đến chẳng đúng lúc chút nào, lẽ ra phải đợi chúng ta phát hiện ra Bạc Ba La thần miếu rồi mới vào chứ, nếu lúc đó hai bên đánh nhau...”

Nhạc Dương vừa đếm vừa hoang mang nghĩ: “Sao lại thế được nhỉ? Còm chỉ đặt thiết bị phát tín hiệu sóng điện, loại tín hiệu ấy vốn không thể nào xuyên qua

được bức tường từ trường trên đỉnh Shangri-la. Nếu đối phương không có tọa độ chính xác ở dưới này, bọn chúng tuyệt đối không dám mạo hiểm nhảy dù. Lẽ nào đúng như Còm nói, trong chúng ta vẫn còn người của thế lực khác nữa. Người đó rốt cuộc là ai? Đã liên hệ với bên ngoài từ lúc nào? Ba Tang, Sean, đội trưởng Hồ Dương...” Vừa nghĩ anh vừa lọc lại một lượt những người mình âm thầm quan sát.

Trương Lập cũng đang nghĩ về cùng một vấn đề với Nhạc Dương: “Chỉ có thể là thiết bị phát xạ tia laser, hoặc là mạch xung một lần. Không, chỉ dựa vào một lần phát xạ thì không thể bảo đảm rằng vệ tinh có thể bắt được tín hiệu. Vậy thì,

đó chắc chắn là tín hiệu laser gián cách, cần phải hướng điểm phát xạ chuẩn vào khe nứt trên đỉnh Shangri-la. Thế nhưng, trước cái đêm sương mù trên đỉnh Shangri-la tan đi ấy, chúng ta vẫn chưa biết kết cấu phía trên đó là như thế nào. Chuyện này nhất định xảy ra sau đêm hôm đó. Từ đó đến giờ, mới chỉ có mười ngày. Đối phương có thể lên đỉnh núi tuyết nhanh như vậy, thì chỉ có một khả năng thôi, bọn chúng đã từng lên đỉnh rồi! Giống như chúng ta, chúng cũng từng bị mất phương hướng trong đám sương mù dày đặc đó.”

Pháp sư Á La nửa vô tình nửa cố ý liếc nhìn sang phía Ba Tang, chỉ thấy nét mặt anh ta vẫn hững hờ, không bộc lộ gì cả.

“Từ bảy đến mười một.” Hồi lâu sau Nhạc Dương mới dụi dụi cặp mắt đã mỏi, báo con số tối đa mà anh có thể đếm được bằng mắt thường. Phải biết là, đó không đơn giản chỉ là đếm bảy ngôi sao, mà phải tìm ra những điểm sáng lập lòe nhỏ bằng đầu kim trên bầu không bao la, hơn nữa những điểm sáng đó lại di động rất nhanh, có lúc lóe lên rồi lại chợp tắt, lúc sáng trở lại thì đã đổi vị trí. Lữ Cánh Nam nói: “Được rồi, ít nhất là mười một, chỉ có nhiều chứ không ít hơn được đâu. Vậy thì, giờ chúng ta phải thương lượng đối sách, xem ra cần phải thay đổi kế hoạch một chút.” Cô đưa mắt nhìn sang phía Trác Mộc Cường Ba. Gã thở dài một tiếng. Trong giờ phút này, kẻ

địch mà gã không muốn đối mặt nhất, chính là đồng loại của mình... những con người có trí tuệ.

Không chỉ có những người ở tầng bình đài thứ hai ấy kinh hoảng, mà cả những kẻ nhảy dù đang lơ lửng trên không trung kia cũng hoảng sợ không kém. Rõ ràng chúng không thể ngờ được, bên ngoài mặt trời vẫn chưa lặn, trên đỉnh núi tuyết vẫn còn sáng rõ, vậy mà vừa xuyên qua màn sương mù dày đặc đã rơi luôn vào không gian tối đen giơ năm ngón tay ra trước mặt cũng chẳng thấy gì. Tây Mễ hét lên trong bộ đàm: “Lôi Ba, phía sau còn người không?”

Lôi Ba trả lời: “Hết rồi, tôi là người cuối cùng nhảy xuống. Lúc tôi nhảy

xuống, khoảng hai trăm mét từ trên đỉnh núi đổ xuống đã bắt đầu nổi gió lớn, bọn họ không lên được, bị kẹt lại ở lưng chừng núi rồi. Nếu tôi mà không nhảy nhanh, sợ rằng cũng bị gió cuốn bay mất tiêu rồi.”

Tây Mễ lại hỏi: “Có liên lạc được với bên ngoài không?”

Lôi Ba đáp: “Hoàn toàn bị cắt đứt. Lúc nhảy xuống, ít nhất có khoảng một nghìn mét là không có tín hiệu gì. Giờ chúng ta chỉ có thể liên lạc được với nhau, còn với bên ngoài thì hoàn toàn bị cắt đứt liên lạc rồi.”

Tây Mễ lại nói: “Tao biết rồi. Hồ Tử, thống kê số người nhảy dù xuống đi, mỗi người tự báo số hiệu của mình ra. Nghe

cho rõ đây, giờ chúng ta đã hoàn toàn cắt đứt với thế giới bên ngoài, ở đây tao nói gì tức là như thế. Tao mặc xác chúng mày trước đây ở bộ phận nào, muốn sống thì phải nghe theo tao. Báo số hiệu đi.”

Chỉ nghe một giọng uể oải cất lên: “Số 00001.”

Đôi mắt tam giác của Tây Mễ nhướng lên, thoáng ngẩn ra rồi nói: “Max! Sao hả? Ông chủ mày vẫn chưa yên tâm bọn tao hả?” Toàn bộ đội tiên phong đều đeo mặt nạ, không thể nào nhận ra được ai với ai.

Max liền đổi ngay giọng nịnh bợ, nói: “À, không phải vậy đâu, anh Tây Mễ. Tôi cũng không biết chuyện này gọi là may mắn hay xui xẻo nữa, lúc lên đỉnh,

tốc độ của tôi tương đối nhanh, nên nhảy xuống trước luôn. Chậc, không ngờ những người phía sau lại bị gió ngăn ở lưng chừng núi, xem ra chắc phải tạm thời rút lui, sợ rằng mấy ngày nữa mới lên được mất. Chuyện này chẳng liên quan gì đến ông chủ cả đâu, anh tin tôi đi, giờ tôi chỉ là một tên lính nhép dưới quyền anh thôi mà.”

Tây Mễ “hừ” một tiếng, y đã quá hiểu tên Max này, đương nhiên biết đối phương quá nửa là vì muốn tranh công nên mới nhanh như thế. Nhưng y cũng không nói gì, chỉ tự báo số hiệu của mình:

“00002.”

“00035.”

“00107”...

Cuối cùng, gã tên Hồ Tử thống kê ra, trước mắt tổng cộng có mười bảy người nhảy dù. Tây Mễ đã thuộc lòng ý nghĩa của những số hiệu ấy, mười thủ hạ cũ của y toàn bộ đều còn sống, thủ hạ của Merkin, tính cả Max là ba tên, ngoài ra còn bốn tên lính đánh thuê. Trước mắt, y vẫn còn quyền chỉ huy tuyệt đối. Chỉ có điều, tên Max kia thân phận hơi đặc biệt một chút, kẻ không có bản lĩnh mà chỉ biết nịnh bợ ấy khiến y cực kỳ chán ghét. Cái tên này, chuyện làm được thì chẳng có gì, chỉ toàn sai sót, nhưng hắn lại là thân tín của người đó. Nếu xảy ra chuyện gì, sợ rằng...

Tây Mễ không nghĩ đến những chuyện tiếp theo nữa, sau nhiều năm sống nơi

đầu gươm mũi súng, y đã quen với việc chỉ biết ngày hôm nay. “Lôi Ba, mày còn nhớ lúc lên đỉnh không? Đội tiên phong có phải đã lên hết rồi không?” Cuối cùng Tây Mễ hỏi.

Câu trả lời của Lôi Ba làm tất cả rùng mình ớn lạnh: “Đúng vậy, toàn bộ đội tiên phong đã lên đến đỉnh.” Như vậy có nghĩa là, đội tiên phong bốn mươi bảy người, chỉ có mười bảy người an toàn đáp xuống. Những người khác, không phải bị cuồng phong thổi bay mất, thì cũng mất liên lạc trong khi nhảy dù.

Tây Mễ liếm liếm môi, đúng là một cuộc liều mạng. Có điều, cảm giác kích thích ấy... y rất thích! Đồng thời, ánh mắt sắc bén của Merkin cũng khiến y cảm thấy

rùng mình sợ hãi. Con người đó, quả thực là quá hiểu nội tâm con người. Y biết người thế nào cần cuộc sống như thế nào, bao giờ cũng có thể khiến người ta bất giác rơi vào cạm bẫy rồi không thể nhấc chân ra được, biết rõ là mình đang bán mạng cho y mà vẫn cam tâm tình nguyện. Nhược điểm của Merkin nằm ở đâu? Nếu nói đến nhược điểm, có lẽ là y quá đa nghi, thứ gì đã tạo nên tính cách cẩn trọng đó? Nhất định là có nguyên nhân. Khóe miệng Tây Mễ nở ra một nụ cười.

Mấy ngọn đèn nhỏ đó không hề làm bọn Trác Mộc Cường Ba rối loạn, chuyện này vốn đã nằm trong suy đoán ban đầu của họ. Sau khi suy đoán mấy khả năng

có thể xảy ra tiếp theo, đồng thời đưa ra đối sách tương ứng, tất cả lại trở về với quỹ đạo bình thường. Người cần đi ngủ thì tiếp tục đi ngủ, người canh đêm thì tiếp tục canh đêm.

Theo quan sát của họ, những đốm sáng ấy sẽ hạ xuống phía bên phải chỗ họ cắm trại, khoảng cách cũng tương đối xa. Điều này khiến Nhạc Dương không khỏi nghi ngờ, tọa độ đánh dấu của đám người này rất có thể ở thôn Công Bố. Nếu như vậy, khoảng cách giữa họ và kẻ địch là khoảng mười ngày đường. Bọn Trác Mộc Cường Ba không cho rằng, trong rừng nguyên sinh bốn bề đầy rẫy những hiểm nguy ấy, kẻ địch có thể đi nhanh hơn họ. Hơn nữa, đối phương cũng còn phải mất

thêm một khoảng thời gian để làm quen với hoàn cảnh, thích ứng với phương thức sinh tồn ở đây. Khoảng cách mười ngày này, rất có thể còn được kéo dài ra nữa, đồng thời cũng không thể loại trừ khả năng bọn chúng sở hữu các loại vũ khí tiên tiến, có thể thuận lợi sinh tồn trong rừng sâu. Tóm lại, nếu có thể giữ được khoảng cách mười ngày này vẫn là tốt nhất.

Sau khi hoạch định sơ lược phương cách đối phó, Trác Mộc Cường Ba yêu cầu mọi người trở về nghỉ ngơi. Lữ Cánh Nam không bỏ lỡ thời cơ này, kéo gã ra một góc tối, chầm chậm nói: “Anh thấy chuyện này thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba biết cô muốn nói

gì, trầm ngâm giây lát, đoạn nói: “Nhạc Dương kể với tôi một chuyện.” Kế đó, gã liền kể những gì thực sự diễn ra giữa Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh cho Lữ Cánh Nam nghe.

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Chuyện này, chúng ta cũng đã nghĩ đến rồi.” Cô nói, ánh mắt hơi liếc về phía pháp sư Á La, biểu thị “chúng tôi” ở đây là chỉ những người nào. Kế đó, cô lại tiếp lời: “Nhưng anh không thấy kỳ lạ sao? Cả tôi và anh đều hiểu rõ, tín hiệu sóng điện từ không thể xuyên qua vách ngăn điện ly trên đầu chúng ta được, chỉ có thiết bị phát xạ tia laser mới làm được điều đó thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn thái độ của Lữ

Cánh Nam, hiểu rõ cô đang ám chỉ điều gì, bèn không tranh biện với cô nữa, mà trực tiếp hỏi luôn: “Cô đang nghi ngờ ai?”

“Sean.” Lữ Cánh Nam trả lời rất dứt khoát.

“Sean?” Trác Mộc Cường Ba thoáng ngây ra. Gã không ngờ, Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La không nghi ngờ các thành viên cũ trong đội, mà là Sean, bất giác phì cười nói: “Có thể sao? Nếu không phải Trương Lập tình cờ gặp Sean ở nước ngoài, nếu không phải chúng ta hết lòng mời gọi, người ta cũng đâu nghĩ đến chuyện tham gia vào hành trình mạo hiểm này. Cô... sao có thể nghi ngờ Sean được chứ?”

Lữ Cánh Nam điềm đạm nói: “Thật vậy sao? Anh khẳng định Trương Lập tình cờ gặp gỡ Sean à? Trùng hợp thôi sao?”

Thấy Trác Mộc Cường Ba đã có vẻ ngần ngừ, cô lại tiếp tục: “Cần phải biết rằng, lúc đó Trương Lập và đội trưởng Hồ Dương xuất cảnh bằng visa du lịch, muốn thẩm tra và theo dõi hành trình của bọn họ là chuyện vô cùng đơn giản. Chỉ cần chuẩn bị một chút, hoàn toàn có thể đến trước mười mấy hai mươi ngày, rồi đợi họ ở nơi nào đó.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu, gã chưa hề nghĩ đến những chuyện như vậy.

Một người hảo tâm đến giúp gã như Sean, không ngờ cũng có khả năng là gian tế, sao lại có chuyện đó được chứ?

Gã chất vấn Lữ Cánh Nam: “Làm như vậy thì anh ta được lợi gì?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Có rất nhiều nguyên nhân, có thể vì tiền, hoặc vì báu vật, hoặc vì thứ gì đó khác.”

“Có chứng cứ không?” Trác Mộc Cường Ba ý thức được mình vừa hỏi một câu hết sức ngu xuẩn, lại tiếp tục hỏi thêm câu khác.

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không.”

“Hừ...” Trác Mộc Cường Ba không nhịn được bật ra một tiếng cười châm biếm.

Lữ Cánh Nam nói: “Không sai, từ lúc anh ta tham gia huấn luyện, chúng tôi đã để ý quan sát hết sức nghiêm ngặt, đích thực là không phát hiện ra anh ta có điểm gì không ổn. Nhưng chính vì vậy, anh ta

mới càng khả nghi hơn, trừ phi anh ta không phải gian tế, bằng không, Sean chính là một cao thủ trong các cao thủ, có thể làm rất nhiều việc một cách kín kẽ, khiến chúng tôi không thể tìm được bất cứ dấu vết nào.”

“Vậy tại sao không nghĩ đến khả năng anh ấy trong sạch?”

“Chuyện này cần phải kể từ đầu,” Lữ Cánh Nam nói. “Lẽ nào hồi ở rừng Amazon, anh không cảm thấy Sean quá may mắn hay sao? Không cảm thấy anh ta hiểu biết quá nhiều hay sao? Nhiều lúc các anh thì khốn khổ thảm hại, còn anh ta lại có thể dễ dàng gặp hung hóa cát, cuối cùng chẳng hề thương tổn một chút nào. Phải biết một điều rằng, lúc đó các anh

đã được tôi huấn luyện đặc biệt một thời gian rất dài. Vậy mà một người yêu thích thám hiểm bình thường, lại không những có thể đồng hành cùng tiến với các anh, mà còn quay ngược lại giúp đỡ nữa, anh nghĩ trên đời này có bao nhiêu người làm được điều đó? Kể từ khi ấy, chúng tôi đã bắt đầu nghi ngờ anh ta rồi.” Thấy Trác Mộc Cường Ba không nói gì, Lữ Cánh Nam lại tiếp tục: “Còn một việc nữa tôi cần nói với anh. Chúng tôi nghi ngờ, Lê Định Minh là do Sean giết chết.”

“Cô nói gì cơ?” Trác Mộc Cường Ba cao giọng thốt lên.

Lữ Cánh Nam nói: “Lúc đó trên thuyền rất hỗn loạn, chỉ có Sean là ở gần Lê Định Minh nhất, chúng ta không thể biết

anh ta đã làm gì. Hơn nữa, nếu anh ta dùng các loại chất độc như botulin, TTX để giết người, trong tình hình đó, chúng ta gần như không thể tìm được chứng cứ nào.”

Trác Mộc Cường Ba càng không tin, lại cười khẩy chế nhạo: “Chẳng có lý gì cả, tại sao anh ấy phải làm thế? Sean và Lê Định Minh không oán không cừu, càng không thể quen biết từ trước đó. Lẽ nào cô muốn nói với tôi, bạn học thầy giáo tìm về giúp đỡ chúng ta cũng là một tên gian tế khác?”

Lữ Cánh Nam nói: “Đích thực, mới đầu chúng tôi cũng không biết động cơ và mục đích của anh ta. Thế nhưng, đã ở Shangri-la này được một thời gian rồi,

chẳng lẽ anh vẫn chưa nhận ra sao? Anh không thấy hiểu biết của Sean đối với tập tính các loài động vật hơi quá nổi bật à? Đến cả những loài sinh vật cổ mà chúng ta hoàn toàn xa lạ, thậm chí các nhà sinh vật học hiện đại cũng không thể nào tiếp xúc được, anh ta cũng có thể nhanh chóng nắm bắt được tập tính và phương thức hoạt động của chúng, đồng thời đưa ra ý kiến. Điều này chứng tỏ gì chứ? Chỉ có thể chứng minh rằng anh ta đã được huấn luyện một cách hệ thống về sinh vật học. Mà biểu hiện ngày hôm nay của anh ta đối với con thằn lằn khổng lồ đó, càng khiến tôi và pháp sư Á La nghi ngờ Sean chính là một Thao thú sư. Trong một thời gian ngắn ngủi như vậy lại có thể tìm ra chất dịch uy hiếp và dẫn dụ các loài sinh

vật khác, chuyện này cơ hồ chỉ có Thao thú sư mới làm được mà thôi. Vì vậy, đây rất có thể là động cơ khiến Sean giết chết Lê Định Minh.”

Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa thể hiểu hết, ngây ra nhìn Lữ Cánh Nam. Lữ Cánh Nam bèn dứt khoát chỉ ra luôn: “Bởi vì một mình Sean hiểu biết về các loài động vật đã đủ rồi, không cần trong đội chúng ta có thêm một nhà động vật học nữa. Nếu con đường dẫn đến Shangri-la đầy rẫy các loài quái thú hoành hành như trong truyền thuyết, vậy thì Sean có thể lợi dụng tri thức về động vật học của anh ta để trói chặt chúng ta lại với mình, khiến chúng ta không thể bỏ anh ta lại, mà chỉ có thể dựa dẫm anh ta để tiếp tục

tiến lên.”

Trác Mộc Cường Ba trợn mắt, đây là lời giải thích hoang đường nhất mà gã từng nghe. Nhưng sâu thẳm trong lòng gã lại cũng ý thức được, lời giải thích này, cơ hồ cũng có khả năng là sự thật. Lẽ nào, con người có mái tóc bạch kim và luôn nở nụ cười trên môi ấy, lại hạ sát đồng đội trên cùng một con thuyền! Trác Mộc Cường Ba chợt rùng mình, không dám nghĩ tiếp nữa.

“Còn nữa...” Lữ Cánh Nam không để Trác Mộc Cường Ba có thời gian suy nghĩ, tiếp tục nói: “Sau khi chúng ta đến thôn Công Bố, Sean đã từng một mình ra bên ngoài, pháp sư Á La và Ba Tang đều phát hiện ra. Tuy sau đó chúng tôi không

phát hiện được bất cứ dấu vết gì ở những chỗ Sean từng qua lại, nhưng cũng có khả năng, anh ta che giấu tốt hơn cả những gì chúng tôi tưởng tượng.”

“Ý cô là, Sean và Merkin là đồng bọn? Anh ta cũng đột nhiên nổi tiếng từ tám năm trước?”

“Không, tuy rằng chúng tôi cũng từng nghĩ đến khả năng đó, nhưng sự thực vừa khéo lại hoàn toàn trái ngược. Sean từ trước tới nay luôn lặng lẽ ẩn mình. Sau khi trở về từ rừng rậm Amazon, tôi từng thử điều tra thân phận của anh ta, nhưng vì tư liệu quá ít nên không có kết quả gì. Lần này tôi đã dùng đến quan hệ của mình trong nội bộ, nhờ họ giúp điều tra thân phận của Sean, nhưng lại phát hiện

ra, thân phận của con người này dường như bị một tầng sương mù che phủ. Anh ta trong sạch đến độ không một tì vết, lý lịch anh ta bình thường đến không thể bình thường hơn. Điểm này lại càng khiến chúng tôi tin chắc rằng anh ta có vấn đề. Anh thử nghĩ xem, với năng lực và học vấn sâu rộng của Sean, sao lại có thể bình thường hơn cả một người bình thường được chứ?”

Đầu óc Trác Mộc Cường Ba bắt đầu rối loạn, đây là Sean mà gã quen biết đấy sao? Con người mà quần áo lúc nào cũng sạch sẽ chỉnh tề, gương mặt lúc nào cũng nở nụ cười ôn hòa ấy, sau lưng anh ta không ngờ lại ẩn giấu nhiều bí mật đến thế! Nhưng, nếu không phải như Lữ Cánh

Nam nói thì sao? Chính Lữ Cánh Nam cũng đã nói họ không có bằng chứng gì về việc Sean sát hại Lê Định Minh, đây chỉ là một giả thiết. Tạm gạt chuyện này sang không nói, trong thời gian đi cùng Sean, thứ anh ta mang đến cho họ, cơ hồ chỉ có giúp đỡ, giúp đỡ trên nhiều phương diện khác nhau. Nếu nói theo cách của Lữ Cánh Nam, vậy thì mục đích của tất cả những điều anh ta làm, chính là để tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Không... không đúng, nếu Sean là tên gian tế thông báo địa điểm cho kẻ địch, vậy thì anh ta cần gì phải khiến cả bọn không thể rời xa anh ta, chỉ có thể dựa dẫm vào anh ta làm gì nữa? Anh ta hoàn toàn có thể giết chết toàn bộ mọi người, rồi cùng đồng bọn họp mặt mà!

Tư duy của Trác Mộc Cường Ba dần trở nên rõ ràng hơn, chuyện Sean giết chết Lê Định Minh và Sean đặt thiết bị phát tín hiệu hết sức mâu thuẫn. Quan trọng hơn nữa là, trong suốt thời gian ở cùng họ, Sean không hề làm bất cứ chuyện gì có lỗi với mọi người, ngược lại còn mấy lần cứu mạng họ nữa. Nếu nói Sean là gian tế, Trác Mộc Cường Ba không muốn tin, mà gã cũng khẳng định, Trương Lập và Nhạc Dương cũng quyết không tin. Coi một người bạn đã vượt ngàn dặm xa đến giúp đỡ mình mà không yêu cầu gì là kẻ địch, điều này Trác Mộc Cường Ba không thể làm được. Gã gần như không biết nên chứng thực chuyện này như thế nào nữa.

Đúng lúc Trác Mộc Cường Ba đang khổ não vì chuyện ấy, Nhạc Dương đang canh đêm chợt phát tín hiệu cảnh báo.

"Chuyện này để tôi nghĩ đã." Trác Mộc Cường Ba buông lại cho Lữ Cánh Nam một câu, rồi vội vàng chạy đến chỗ Nhạc Dương. Lần này kẻ địch xuất hiện ở ngay bên cạnh họ, nhìn những điểm sáng trên màn hình hiển thị, rõ ràng là họ đã bị thứ gì đó bao vây kín. Tuy rằng trước đây cũng gặp phải tình huống bị các loài động vật thần bí bao vây tấn công, nhưng chưa lần nào lại xuất hiện nhiều như thế.

Trác Mộc Cường Ba đã khởi động các cạm bẫy phòng ngự, tường lửa xung quanh khu trại đã được đốt lên. Tất cả mọi người đều đứng bên trong một vòng

lửa đường kính khoảng năm mét, độ cao của tường lửa có thể điều tiết bằng số lượng xăng dầu bơm vào.

“Thứ gì vậy?” Đường Mẫn căng thẳng hỏi.

Nhạc Dương lắc đầu đáp: “Không biết, nhưng rõ ràng là chúng đang chạy về phía chúng ta. Số lượng rất nhiều. Đã đến gần lắm rồi.”

CHƯƠNG 54: Bí ẩn người tuyết Himalaya

Rất nhiều người nước ngoài tin rằng, người tuyết cư trú trong một nơi cực kỳ ẩn mật trên dãy Himalaya, nơi đó, rất có khả năng chính là Shangri-la trong truyền thuyết. Thêm vào đó, người tuyết chưa bao giờ thực sự lộ diện, đâu đâu cũng có truyền thuyết, song lại chẳng có một chứng cứ xác tín nào cả, nên mọi người lại càng tin rằng, người tuyết có thể tìm được đường đến Shangri-la, bắt được người tuyết, biết đâu có thể bắt họ dẫn đường đến Shangri-la cũng không chừng. Muỗi

Đột nhiên, trong rừng sâu vang lên những tiếng “vù vù vù vù” đều đặn, âm thanh ấy khiến mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang đều rợn hết cả tóc gáy lên một cách bản năng, những vết thương kinh hoàng lúc này bỗng trở lại trong ký ức họ. Ong sát nhân châu Mỹ! Tuy vẫn chưa xác định được có phải thứ ấy đang tiến lại gần họ hay không, nhưng âm thanh thì rõ ràng là giống đến kinh người.

Nhạc Dương căng thẳng giơ ống nhòm lên, rồi bỗng ném ống nhòm cho Sean đang đứng bên cạnh, kinh hãi thốt lên: “Là muỗi ! Chưa bao giờ tôi thấy giống muỗi nào to thế này cả!” Vừa nói anh vừa bắt đầu lục tìm vũ khí bên mình,

nhưng chọn đi chọn lại mà cũng không sao chọn được thứ gì có thể tiêu diệt lũ muỗi này một cách hiệu quả nhất. Bọn chúng là những cỗ máy giết người bay lượn trên không trung, rõ ràng là cực kỳ đáng sợ, chỉ cần nghĩ đến lũ ong sát nhân ở châu Mỹ là Nhạc Dương đã thấy không rét mà run rồi.

Sắc mặt Sean cũng tái nhợt, lúc anh ta đưa ống nhòm cho Trác Mộc Cường Ba, cổ tay thậm chí còn hơi run run. Trác Mộc Cường Ba cầm ống nhòm lên xem thử, chỉ thấy cả một khoảng rừng từ gần trải rộng ra xa, tựa hồ bị một lớp khói mù nhàn nhạt bao phủ, gã hiểu rất rõ, làn khói mờ phiêu đãng ấy chính là đại đoàn quân muỗi. Những con bay đầu tiên đã

hiện lên rất rõ trong tầm nhìn của ống nhòm rồi. Phải gọi chúng là những con quái vật bay mới đúng... chính xác là vậy, bất cứ người nào bỗng dưng nhìn thấy những con muỗi dài hơn một mét, chắc chắn đều sẽ không mảy may nghi ngờ gì mà lập tức nhận định rằng chúng là một lũ quái vật. Bọn quái vật ấy có cái đầu phủ đầy những con mắt dạng lưới, ước chừng to bằng đầu đứa trẻ sơ sinh, phía sau kéo theo phần bụng trông tựa như cái túi đựng nước bằng da bò; khắp toàn thân từ trên xuống dưới, kể cả trên cánh cũng mọc đầy những sợi lông cứng như kim thép, trong tầm nhìn màu xanh lá cây của ống nhòm ban đêm, những vằn trắng xám biến thành các ô đen và trắng; giữa đầu và bụng nhìn tựa như bị dây

thừng thít chặt lại, bất cứ lúc nào cũng có thể đứt lìa ra, thực không hiểu sao hai bộ phận này có thể nối liền vào nhau được như thế; nhưng chính cái miệng hút máu đặc trưng của loài muỗi mới là thứ thực sự khiến người ta run rẩy. Trên đầu của những con quái vật ấy, con nào con nấy đều mọc ra cái miệng dài chừng ba mươi phân, trông như đầu kim của một cái xy lanh khổng lồ vậy, không khó để tưởng tượng, để hút được máu của bọn thằn lằn khổng lồ kia, những cái vòi ấy phải đủ sắc bén; còn hai cái xúc tu, thì đang ngo ngoe phía trên đầu mũi kim như thể đang khiêu khích ai vậy.

Trác Mộc Cường Ba buông ống nhòm xuống nhưng không đưa cho người tiếp

theo, bởi đã không cần thiết nữa. Bọn muỗi quái vật đã bay đến xuất hiện trong ánh lửa. Phía bóng tối thăm thẳm kia, những tiếng "vù vù vù" vang lên chói tai, khiến người ta không thể đoán biết được bọn chúng rốt cuộc có bao nhiêu con.

Ánh mắt Trương Lập cứ đảo đi đảo lại trên mấy cái ba lô. Nhạc Dương thấy vậy bèn hỏi: "Tìm cái gì thế?"

Trương Lập căng thẳng nói: "Tôi đang nghĩ không biết có thuốc diệt côn trùng gì không."

Nhạc Dương nói: "Thuốc diệt côn trùng dùng được với bọn quái vật khổng lồ này chắc? Nếu bọn chuồn chuồn khổng lồ ở tầng dưới mà lên được đây thì tốt quá."

Sean vội lên tiếng an ủi: "Đừng lo, đừng

lo, theo những gì tôi biết, thì bọn muỗi khổng lồ thời viễn cổ chắc là chỉ hút nhựa cây thôi.”

“Nổ súng !” Trác Mộc Cường Ba biết rõ vào lúc này không thể do dự thêm chút nào nữa, mặc xác bọn muỗi ấy có hút máu hay không, dù sao cũng không thể để bọn chúng đến gần bọn họ được.

Ánh lửa loé lên, lũ quái vật đáng sợ bay lượn trên không trung ấy lần lượt rơi xuống, nhưng số lượng bọn chúng quả thực quá nhiều, chỉ có một phần rất nhỏ bị bọn họ bắn hạ. Càng lúc càng có nhiều muỗi vây xung quanh bọn Trác Mộc Cường Ba, rõ ràng rất sợ hãi bức tường lửa mà họ đốt lên, không dám mạo hiểm lao vào. Có điều, số muỗi bị bắn chết có

thể nói là rất ít, hầu hết chúng chỉ bị bắn rơi xuống đất, đập đập cánh mấy cái là lại bò dậy được, tiếp tục nhìn chằm chằm đám người bên trong qua bức tường lửa. Số lượng muỗi trên mặt đất mỗi lúc một nhiều, bắt đầu chồng chất lên nhau, Ba Tang không hề do dự quăng ra một quả lựu đạn, nổ cho lũ quái vật xác thịt tung tóe bắn ra khắp bốn phía.

Nhạc Dương thì để ý thấy, trên cánh những con muỗi ấy lóe lên một tia lửa, tựa hồ một mảnh tro giấy còn chưa tắt hẳn, từng vệt lửa lướt qua trên đôi cánh, rồi chỉ trong chớp mắt, cặp cánh khổng lồ đã cháy hết. “Chúng sợ lửa, dùng lửa đốt chúng đi!” Nhạc Dương lập tức kêu lên, đồng thời lấy chân hất lên một đám

lửa. Đám lửa rơi vào giữa đàn muỗi, liền như một mồi lửa quăng lên thảo nguyên vào mùa thu, những sợi lông cứng trên mình lũ muỗi cũng dễ cháy như lông tóc của nhiều loài động vật khác, mà đôi cánh của chúng rõ ràng cũng thuộc loại hàng dễ cháy, bùng lên rất nhanh. Đốm lửa ấy thậm chí còn gây thương tổn cho lũ muỗi dưới mặt đất nhiều hơn quả lựu đạn Ba Tang ném ra lúc nãy. Những người khác cũng lần lượt làm theo, vừa giương súng bắn rơi lũ muỗi đang bay, vừa dùng chân đá vào đống lửa, hoặc cầm những khúc cỗ đang cháy phừng phừng ném vào đàn muỗi.

Nhưng nhiều con muỗi đã bay tít lên cao, những cỗ máy giết chóc đập cánh vù vù

ấy rõ ràng đã thích ứng với bức tường lửa chướng ngại kia, chúng bay lên đến độ cao mà ngọn lửa không thể bốc lên được, sau đó đảo lượn ở giữa vòng lửa, rồi ngừng đập cánh, lao thẳng xuống như một mũi tên.

"Cẩn thận! Cẩn thận!" Vừa phải tránh thế công dồn dập như một trận mưa tên ấy, những người trong vòng lửa đã không còn sức đâu mà để ý đến lũ muỗi trên mặt đất nữa, từng nòng súng lần lượt chĩa thẳng lên cao, bắn được bao nhiêu tốt bấy nhiêu, xả đạn không thương tiếc lên bầu trời.

Chỉ nghe "Soạt!", một thanh kiếm sắc đã cắm phập xuống cách Trương Lập chưa đầy một mét. Trương Lập rởn hết cả

người nhìn con quái vật đang dồn sức vào bốn chân, định nhổ mũi kim khổng lồ của nó ra khỏi vũng bùn, anh liền vung tay tương cho nó một thanh củi cháy phừng phừng, toàn thân con vật dị hợm ấy tức thì bị những tia lửa lóe lên thiêu rụi. Thấy thế lửa xung quanh đã nhỏ dần, Trương Lập liền xông sang phải mấy bước, giật sợi dây thừng thứ hai, một thùng xăng nữa đã chảy theo đường rãnh được thiết kế từ trước đổ vào vòng lửa. Lửa đổ thêm dầu, lập tức bùng lên cao gấp đôi, ngọn lửa nhảy nhót vút lên đến mười mấy mét. Những con muỗi khổng lồ chưa bay lên đủ độ cao bị lưỡi lửa liếm vào, lập tức rơi xuống lả tả, thân thể liền trở thành một nguồn nhiên liệu mới.

Trong vòng lửa, bọn muỗi ầm ập lao xuống hết con này đến con khác, như máy bay ném bom Trân Châu cảng. Bọn Trác Mộc Cường Ba vất vả né tránh, thỉnh thoảng lại nổ súng phản kích. Lũ muỗi rơi xuống bên trong vòng lửa cũng chưa chết hẳn, có con cánh bị bùn đất dính chặt, ngửa bụng lên trời khua loạn sáu cái chân bé bí xíu, có con thì lăn lộn khắp phía, trừng những con mắt dạng lưới như cái rổ lên, vươn thứ hung khí như đầu kim ra chọc loạn khắp nơi, có con vùng vẫy bò ra được khỏi đống lửa, toàn thân vẫn cháy bừng bừng. Tình hình bên ngoài vòng lửa cũng không khác gì, chỉ là số muỗi nhiều hơn bên trong rất nhiều, tầng tầng lớp lớp chen chúc lên

nhau, khi lưỡi lửa liếm đến, cảnh tượng còn ghê người hơn gấp bội. Tiếng cảnh cáo, tiếng hét, tiếng rú, tiếng súng, tiếng nổ, tiếng đập cánh, tiếng ngọn lửa cháy "lách tách", tất cả đều hoà lẫn vào làm một; người nổ súng, người né tránh, lấy củi châm lửa, ném lựu đạn, ném đuốc, ném đạn khói... cảnh tượng thực sự vô cùng hỗn loạn, nhất thời cảm tưởng như đâu đâu cũng là đạn nổ, đâu đâu cũng là lửa cháy.

Bọn muỗi rơi vào vòng lửa càng lúc càng nhiều hơn, bọn họ cơ hồ đã bị buộc đẩy vào thế đánh giáp lá cà với lũ muỗi khổng lồ, chẳng còn đội hình trận pháp gì hết, mọi thứ loạn sà ngầu hết cả lên, không đụng phải người mình thì là va

phải bọn muỗi. Dù chỉ bị những sợi lông cứng nhọn hoắt trên người chúng cọ phải một cái, cũng sẽ để lại một vết thương khá sâu rồi. Không cần phải nói cũng biết, nếu bị mũi kim trên đầu lũ muỗi chọc cho một cái, thì rất khó nói còn bao nhiêu phần cơ hội sống sót.

Trong lúc hỗn loạn, Trác Mộc Cường Ba lách người né tránh một con muỗi khổng lồ xông thẳng tới phía trước mặt, chỉ thấy đùi non đau nhói lên bỏng rát, ống quần đã bị lông cứng trên mình con muỗi ấy cà rách toác, ba vết thương trông như thể bị chó săn cào cấu. Gã vung chân lên tung ra một cước, đá lật nhào một con muỗi khác, khẩu súng carbine đã hết đạn, đành dùng súng lục 45 ly, từng đám từng đám

chất dịch trông như bùn loãng bị bắn bay tung tóe. Bên phải gã lại có một con muỗi khác bò tới, đà lao vừa nhanh vừa mạnh, khó mà tránh được. Trác Mộc Cường Ba lập tức quyết đoán trong khoảnh khắc, thân hình vặn một cái, nhằm thẳng vào cái đầu to tướng của nó vỗ một phát thật mạnh, chỉ thấy cảm giác như thể vỗ vào một cái bao bố đựng đầy hạt ngũ cốc vậy. Cảm giác khó chịu ấy khiến toàn thân gã hơi co lại. Nhưng cũng còn may, phần nối giữa đầu và thân thể con muỗi ấy quả nhiên không được chắc chắn, bị Trác Mộc Cường Ba vỗ cho một cái, cả cái đầu lẫn mũi kim nhọn đều văng ra, ở chỗ đứt lìa ấy có một chất lỏng như sô cô la chảy tràn ra, còn phần thân thể kia thì vẫn lao ra phía trước,

xông thẳng vào vòng lửa.

Bỗng nghe có tiếng rú kinh hãi, “Á !”, Đường Mẫn bị một con muỗi hất ngã văng ra đất, lại có một con khác xông đến, đã chồm cả lên người Đường Mẫn, cái vòi dài nhọn hoắt giơ lên cao. Trác Mộc Cường Ba nãy giờ vẫn ở bên cạnh để ý canh chừng cho cô, sao có thể để Đường Mẫn bị tổn thương dù chỉ một chút, chỉ thấy gã vươn tay lên một cái đã tóm chặt cái vòi nhọn ấy, vận sức bẻ mạnh, giật tung cả cái đầu và toàn bộ phần tiếp nối với thân thể của con quái vật, rồi ném vèo ra tít đằng xa.

“Bên trên kìa!” Đường Mẫn nằm dưới đất lại kêu lên hoảng hốt, liên tục giật lùi. Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên,

một kẻ tập kích từ trên không đang giơ cao lợi khí của nó nhằm thẳng vào Mẫn Mẫn lao xuống. Đã không kịp nữa rồi, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên giơ cánh tay trái ra hứng lấy cú đâm đó. Cái vòi hút nhọn hoắt đâm thẳng vào cánh tay Trác Mộc Cường Ba ngọt sớt, nhưng đồng thời, khẩu súng lục 45 ly đã hết đạn trên tay phải gã cũng đã quật thẳng tới, báng súng đập nát bét đầu con muỗi.

Nhưng chênh chếch phía sau lại có một con khác lao tới, cánh tay Trác Mộc Cường Ba vẫn còn để nguyên đầu mũi kim to tướng chưa rút ra, gã lại đang xoay lưng bảo vệ cho Đường Mẫn, e rằng khó mà tránh được. Đúng lúc ấy, Sean từ một bên lao tới, anh ta không

dám trực tiếp tóm lấy vũ khí của con muỗi khổng lồ, bèn nghiêng người húc thẳng vào con muỗi đang lao đến đánh lén Trác Mộc Cường Ba, giữa chừng còn ngoảnh đầu lại, nở một nụ cười điệu bộ quý tộc với Trác Mộc Cường Ba.

“Oa, Chúa ơi!” Ngay sau đó đã nghe tiếng Sean hét lên bằng tiếng Anh. Cái vòi nhọn hoắt của con muỗi quái vật đâm thẳng vào chỗ bàn tọa nhiều thịt nhất của Sean, không sai không lệch, chỉ thấy anh ta lấy tay bịt mông nhảy lên tưng tưng, nhưng thủy chung cũng không cách nào hất được cái vòi cứng ngắc ấy đi.

Ba Tang bèn đến giải vây giúp Sean, tung cước đá vào chỗ tiếp giáp giữa đầu và cơ thể con muỗi, kế đó thì chính anh

ta cũng suýt chút nữa bị đánh trộm, vội vàng ngả sang một bên lăn mấy vòng tránh né. Sean đã tự rút được mũi nhọn ra, nhưng vẫn cứ “xuýt xoa” mãi không ngừng.

Đúng lúc ấy, có người kêu lên: “Bắt lấy này!” Chỉ thấy một vật đen sì sì rơi vào tay Sean, hóa ra là một cái mặt nạ hô hấp có kèm theo bình dưỡng khí. Lại thấy Lữ Cánh Nam đang ra sức vẫy cánh tay chỉ về phía hồ nước, hét lớn: “Nhảy xuống nước! Mau nhảy xuống nước!” Dưới ánh lửa bập bùng, Nhạc Dương và Trương Lập đã nhảy xuống từ lúc nào, nhưng đầu vẫn lộ ra trên mặt nước chờ mặt nạ dưỡng khí.

Pháp sư Á La đứng một bên hộ vệ, chỉ

thấy tay trái tay phải ông vung lên liên tiếp, vỗ xuôi vỗ ngược như thể tiện tay vung lên tát ai đó, con muỗi nào lại gần ông đều bị vỗ cho văng đầu ra xa. Lũ muỗi đã mất đầu, thì dù có nhiều hơn nữa cũng không dễ gì gây ra những vết thương chí mạng cho ai được nữa. Còn Lữ Cánh Nam lúc này đang ở bên cạnh mở ba lô, phân phát mặt nạ dưỡng khí cho những người vẫn đang loạng choạng trốn chạy và những người đã nhảy xuống nước.

Những người còn lại cũng đã lấy được mặt nạ, từng người từng người nhảy xuống nước "tùm tũm" rồi lặn xuống chỗ sâu hơn. Trước khi lao xuống làn nước, Ba Tang vừa khéo ngoảnh lại nhìn thấy

pháp sư Á La vẫn đang vung cánh tay lên như thể đang thong thả dạo bộ trong vườn, tư thế đẹp tựa một vị nhạc trưởng đang chỉ huy dàn nhạc giao hưởng, bất giác anh ta thấy lạnh cả người, thầm nhủ: "Lão già này..."

Không ai dám khẳng định lũ muỗi trên không kia liệu có lao thẳng xuống nước như chim bói cá được hay không, nhưng đây đã là kết luận do Nhạc Dương quan sát và phân tích rút ra, thì dưới nước chắc sẽ tạm thời an toàn cho bọn họ.

Qua ánh lửa phừng phừng trên bờ vẫn có thể trông thấy, đàn muỗi đã mất mục tiêu đang đảo lượn trên không trung một hồi lâu, cuối cùng mới hậm hực kéo nhau bỏ đi. Nếu không có những trang bị để hô

hấp này, họ không thể nào ở dưới nước được lâu như vậy.

Để cho an toàn, lại sợ đàn muỗi giảo hoạt nấp vào một chỗ gần đấy, họ vẫn ở lại dưới nước thêm một lúc lâu nữa mới lên bờ trở lại. Ngọn lửa đã tắt dần, bờ hồ như thể vừa trải qua một trận đại chiến thế giới, khắp chốn khắp nơi đều có khói thuốc vẩn vít bốc lên và những xác chết bị đốt cháy đen. Nhớ lại trận chiến sinh tử vừa diễn ra trong khoảnh khắc trước, những cơ thể côn trùng vẫn còn đang sống, đang không ngừng vặn vẹo kia khiến tâm thần họ bất định không yên.

Đường Mẫn kiểm tra thương thế của mọi người, Trác Mộc Cường Ba bị đâm một cú xuyên qua xương cẳng tay và xương

cổ tay, cơ bắp có tổn thương chút ít, nhưng không ảnh hưởng đến gân cốt, cũng không bị phạm vào mạch máu lớn, chỉ cần rửa sạch, sát trùng, chích mủ và băng bó vào là xong, thậm chí vẫn còn cử động được. So sánh ra, vết thương của Sean hình như nặng hơn một chút. Đường Mẫn quan sát vết thương bên mông trái của Sean, có thể khiến anh ta nhảy cẫng lên kêu ầm ĩ như thế, cú đâm này chắc chắn là không phải tầm thường, bên trong vết thương to như ngón tay cái ấy toàn những thịt là thịt màu đỏ hồng, không biết là sâu bao nhiêu nữa. Có điều, nhìn gương mặt của Sean, thì ít nhất cũng phải xuyên hết qua bắp thịt ở mông, đâm vào đến tận xương chậu, hoặc thậm chí là xuyên qua cả xương chậu nữa. Với

vết thương sâu như thế, muốn rửa sạch cũng đã là chuyện rất khó khăn rồi. Đường Mẫn ngước lên, gương mặt lộ vẻ khó xử.

Nhìn Sean đang hít hà hít hà, cô thấy hơi do dự. Lữ Cánh Nam thấy trên tay Đường Mẫn không phải ống xy lanh dùng một lần bằng nhựa, mà là loại xy lanh bằng thuỷ tinh không gắn đầu mũi kim, đại để cũng đã biết cô định làm gì, bèn giật lấy ống tiêm thủy tinh đó hơ qua hơ lại trên ngọn lửa, đoạn nói: “Tôi làm cho.” Đoạn lại bảo với Sean: “Hơi đau đấy, cố nhịn nhé.” Kế đó, cô kẹp ống xy lanh vào ngón giữa và ngón vô danh, ấn nguyên cả ống vào cái lỗ mới xuất hiện trên mông Sean.

“Á á!” Sean đau đến nỗi từng hạt mồ hôi to như hạt đậu trên trán túa ra như tắm.

Lữ Cánh Nam bơm hết chất lỏng bên trong ống xy lanh vào cái lỗ ấy rồi rút ra. Để làm sạch vết thương hoàn toàn, cô lại bơm thêm một ống nữa vào, rồi vò vò khu vực xung quanh vết thương như thể người ta giặt quần áo, làm Sean đau đến ngất xỉu. “Vết thương thế này mà không khử độc sạch sẽ thì rất dễ bị nhiễm trùng, phải không?”

Đường Mẫn hoảng hồn gật gật đầu, rốt cuộc cô cũng không thể không thừa nhận, ở một mặt nào đó, cô vĩnh viễn không bao giờ có thể bì kịp được với Lữ Cánh Nam. Trong đầu cô bỗng nhớ lại lời vị bác sĩ hướng dẫn đã dặn dò mình: “Làm

một bác sĩ, trước tiên phải học cách tàn nhẫn đã.”

Xong xuôi mọi việc, cả bọn mới ngồi lại phân tích nguyên nhân dẫn đến vụ tập kích của đàn muỗi, ý kiến của Sean (lúc này đã đau đến mức dở sống dở chết) là được tin phục nhất: lũ muỗi bình thường đã có thể cảm ứng được mùi vị từ cách xa một cây số, mà khứu giác của lũ muỗi khổng lồ kia rõ ràng là nhạy bén hơn nhiều, vừa khéo bọn họ lại vừa làm thịt một con thằn lằn khổng lồ, chắc hẳn mùi máu thằn lằn chính là nguyên nhân dẫn dụ lũ muỗi hung ác kia tới.

Nhưng nói gì thì nói, tất cả bọn đều bị quân đoàn muỗi ập đến bất ngờ ấy làm cho chẳng còn lòng dạ nào mà yên giấc,

ai nấy đều mệt mỏi thương tích đầy mình. Nghiêm trọng hơn nữa là, hầu hết vũ khí đều đã tiêu hao gần hết trong trận chiến đấu hoàn toàn không hề có ý nghĩa gì đó, nếu lại gặp phải những quân đoàn quái vật như thế, bọn họ thật không biết phải đối phó với chúng thế nào nữa.

Đêm hôm đó đã được định sẵn là không thể trôi qua một cách bình yên, đám người hiện đại vừa mới nhảy dù xuống Shangri-la kia cũng gặp phải tình cảnh bi thảm chẳng kém gì. Đúng như Nhạc Dương đã dự đoán, đám người của Tây Mễ trực tiếp nhảy dù xuống thôn Công Bố, nhưng cả bọn chỉ có mười ba người thành công đáp xuống bên trong thôn làng, còn bốn người khác thì rơi xuống

tầng bình đài thứ hai. Các trang thiết bị của bọn chúng cũng chỉ có ba hòm là rơi xuống đúng vị trí dự định, còn hai hòm không biết đã bay đi đâu. Sau đó thì, mười ba kẻ nhảy dù xuống thôn Công Bố cách tầng bình đài thứ hai quá xa, nên chỉ nghe được tiếng tạp âm xột xoạt và những tiếng kêu thảm thiết điên loạn. Tiếng kêu thảm ấy quá đỗi khủng khiếp, thậm chí không cần dùng hệ thống bộ đàm liên lạc cũng nghe thấy được.

“Hai tên lính đánh thuê đó... á á... rẹt rẹt... loẹt xoẹt... cách cách... á! Cứu...”

Tây Mễ đắc ý nói với những kẻ còn lại: “Nghe thấy chưa hả? Đây chính là nơi mà chúng mày muốn đến đó! Không đơn giản chỉ là địa ngục thôi đâu, muốn sống

sót ở đây, thì phải nghe lời ta!”

Max tiếp lời: “Đúng thế, đúng thế, tất cả đã nghe rõ chưa? Ở đây, chúng ta nhất định phải nghe theo đại ca Tây Mễ. Phải theo đại ca Tây Mễ, chúng ta mới tìm được kho báu ấy, cũng chỉ có đại ca Tây Mễ đây mới giúp chúng ta có thể sống sót ở đây. Đúng vậy không, đại ca Tây Mễ...” Nói đoạn, y liền nhe răng cười ngó sang phía Tây Mễ. Tây Mễ nhìn bộ dạng của Max, trông chẳng khác nào một con chó Nhật lông xù đang lè lưỡi quẫy đuôi tíu tít vậy.

Sáng sớm ngày hôm sau, bọn Trác Mộc Cường Ba mang theo đủ nước dự trữ rời khỏi hồ nước đáng sợ ấy. Vì hầu hết đạn dược đều đã tiêu hao trong cuộc chiến

đêm trước, nên bọn họ buộc phải tiến lên một cách cẩn thận hơn đồng thời tăng tốc lên. Trác Mộc Cường Ba vót cho Sean một cây gậy chống, và cõng ba lô giúp anh ta. Sean tập tà tập tễnh đi theo sau mọi người, bộ dạng trông chẳng khác nào Lý thiết quải trong truyện Bát Tiên. Trong cả quá trình ấy, thi thoảng Trác Mộc Cường Ba vẫn đánh ánh mắt phức tạp liếc sang phía Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La. Phải biết rằng, đêm qua nếu không có Sean đỡ cho cú đánh đó, lúc này người phải chống gậy hoặc nằm trên cáng sợ rằng chính là bản thân gã. Thế nhưng lời của Lữ Cánh Nam chốc chốc lại vang lên trong tâm trí, khiến đầu óc gã lúc này vô cùng hỗn loạn.

Nhạc Dương và Trương Lập đi trước dò đường, thi thoảng lại gặp phải một số loài sinh vật hình dáng kỳ dị, hầu hết họ đều đi vòng qua né tránh, nếu thực sự không thể nào né tránh được thì đành tiêu diệt. Bôn ba hơn nửa ngày trời, cuối cùng cũng trở lại được chỗ mép bình đài mà không gặp phải nguy hiểm gì. Đối với bọn Trác Mộc Cường Ba, lúc này chỉ còn phương án men theo mép bình đài tiến lên mới không quá nguy hiểm mà thôi.

Đi dọc theo bờ mép bình đài được một lúc, Nhạc Dương chợt nheo nheo mắt dường như phát hiện ra gì đó. Trương Lập thấy vậy cũng nhướng mắt lên nhìn, nhưng không thấy gì cả, bèn quay sang

hỏi Nhạc Dương: “Phát hiện ra gì à?”

Nhạc Dương nói: “Không biết, đi thêm một lúc nữa mới nhìn rõ được.” Cả bọn đi thêm một đoạn nữa, Nhạc Dương đột nhiên reo lên mừng rỡ, rồi lao về phía trước. Trương Lập chẳng hiểu gì, cũng nhao lên theo, những người phía sau cũng lần lượt chạy theo.

Lúc này cả bọn mới nhìn rõ, một cái dù rơi xuống mép bình đài đang bị gió thổi đung qua đưa lại, nhưng không nhúc nhích được gì. Bên dưới cái dù ấy là một hộp sắt lớn hình chữ nhật, trông hơi giống cái container, nhưng nhỏ hơn nhiều. Khi bước lại gần, mới phát hiện đó không phải một cái hòm, mà là mấy cái va ly du lịch cỡ lớn buộc chặt lại với

nhau, lớp vỏ bên ngoài đều làm bằng hợp kim rất chắc chắn. Trương Lập cũng nhận ra, đây là thiết bị mà bộ đội đặc chủng thường dùng khi nhảy dù. Thông thường một bộ hòm xiểng thế này, bên trong đủ trang bị vật dụng thường dùng cho cả một tiểu đội, bao gồm cả vũ khí, dược phẩm, thực phẩm...

Chương 54 - Bí ẩn người tuyết Hymalaya

Rất nhiều người nước ngoài tin rằng, người tuyết cư trú trong một nơi cực kỳ ẩn mật trên dãy Himalaya, nơi đó, rất có khả năng chính là Shangri-la trong truyền thuyết. Thêm vào đó, người tuyết chưa bao giờ thực sự lộ diện, đâu đâu cũng có truyền thuyết, song lại chẳng có một chứng cứ xác tín nào cả, nên mọi người lại càng tin rằng, người tuyết có thể tìm được đường đến Shangri-la, bắt được người tuyết, biết đâu có thể bắt họ dẫn đường đến Shangri-la cũng không chừng.

Muỗi Đột nhiên, trong rừng sâu vang lên

những tiếng “vù vù vù vù” đều đặn. m thanh ấy khiến mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang theo bản năng rợn hết cả tóc gáy, những vết thương kinh hoàng chợt trở về trong ký ức. Ong sát nhân châu Mỹ! Tuy vẫn chưa xác định được có phải thứ ấy đang tiến lại gần họ hay không, nhưng âm thanh thì rõ ràng là giống đến kinh người.

Nhạc Dương căng thẳng giương ống nhòm, rồi đột ngột ném cho Sean đang đứng bên cạnh, kinh hãi thốt lên: “Là muỗi! Chưa bao giờ tôi thấy giống muỗi nào to thế này cả!” Vừa nói anh vừa bắt đầu lục tìm vũ khí bên mình, nhưng chọn đi chọn lại cũng không sao chọn được thứ gì có thể tiêu diệt lũ muỗi này một

cách hiệu quả nhất. Bọn chúng là những cỗ máy giết người bay lượn trên không trung, rõ ràng là cực kỳ đáng sợ. Cứ hễ nhớ đến lũ ong sát nhân ở châu Mỹ, Nhạc Dương lại không rét mà run.

Sắc mặt Sean cũng tái nhợt, lúc anh ta đưa ống nhòm cho Trác Mộc Cường Ba, cổ tay thậm chí còn hơi run run. Trác Mộc Cường Ba cầm ống nhòm lên xem thử, chỉ thấy cả một khoảng rừng từ gần kéo ra xa, tựa hồ bị một lớp khói mù nhàn nhạt bao phủ. Gã hiểu rất rõ, làn khói mờ phiêu đãng ấy chính là đại đoàn quân muỗi. Những con bay đầu tiên đã hiện lên rất rõ trong tầm nhìn của ống nhòm rồi. Phải gọi chúng là những con quái vật bay mới đúng... Chính xác là

vậy, bất cứ người nào bỗng dưng nhìn thấy những con muỗi dài hơn một mét, ắt sẽ không mảy may nghi ngờ gì mà lập tức nhận định rằng chúng là một lũ quái vật. Bọn quái vật ấy có cái đầu phủ đầy những con mắt dạng lưới, ước chừng to bằng đầu đứa trẻ sơ sinh, phía sau kéo theo phần bụng trông tựa như cái túi đựng nước bằng da bò; toàn thân từ đầu tới đuôi, kể cả trên cánh cũng mọc đầy những sợi lông cứng như kim thép, trong tầm nhìn màu xanh lá cây của ống nhòm ban đêm, những vằn trắng xám biến thành các ô đen và trắng; giữa đầu và bụng nhìn tựa như bị dây thừng thít chặt lại, bất cứ lúc nào cũng có thể đứt lìa ra, thực không hiểu sao hai bộ phận này có thể nối liền vào nhau được như thế;

nhưng chính cái vòi hút máu đặc trưng của loài muỗi mới là thứ thực sự khiến người ta run rẩy. Trên đầu của những con quái vật ấy, con nào con nấy mọc ra cái vòi dài chừng ba mươi phân, trông như đầu kim của một cái xy lanh khổng lồ vậy, không khó để tưởng tượng, muốn hút được máu của bọn thằn lằn khổng lồ kia, những cái vòi ấy phải đủ sắc bén thế nào; còn hai cái xúc tu thì cứ ngo ngoe trên đầu mũi kim như thể đang khiêu khích ai vậy.

Trác Mộc Cường Ba buông ống nhòm xuống nhưng không đưa cho người tiếp theo, bởi còn không cần thiếtnữa rồi. Bọn muỗi quái vật đã bay đến xuất hiện trong ánh lửa. Phía bóng tối thăm thẳm

kia, những tiếng “vù vù vù” vang lên chói tai, khiến người ta không thể đoán biết được bọn chúng rốt cuộc có bao nhiêu con.

Ánh mắt Trương Lập đảo đi đảo lại liên tục trên mấy cái ba lô. Nhạc Dương thấy vậy bèn hỏi: “Tìm cái gìthế?”

Trương Lập căng thẳng nói: “Tôi đang nghĩ không biết có thuốc diệt côn trùng gì không.”

Nhạc Dương nói: “Thuốc diệt côn trùng dùng được với bọn quái vật khổng lồ này chắc? Nếu bọn chuồn chuồn khổng lồ ở tầng dưới mà lên được đây thì tốt quá.”

Sean vội lên tiếng an ủi: “Đừng lo, đừng lo, theo những gì tôi biết, thì bọn muỗi khổng lồ thời viễn cổ chắc là chỉ hút

nhựa cây thôi.” “Nổ súng!” Trác Mộc Cường Ba biết rõ vào lúc này không thể do dự thêm chút nào nữa, mặc xác bọn muỗi ấy có hút máu hay không, dù sao cũng không thể để bọn chúng đến gần bọn họ được.

Ánh lửa lóe lên, lũ quái vật đáng sợ bay lượn trên không trung lần lượt rơi xuống, nhưng bọn chúng số lượng quả thực quá nhiều, chỉ có một phần rất nhỏ bị bắn hạ mà thôi. Càng lúc càng có nhiều muỗi vây bâu quanh bọn Trác Mộc Cường Ba, bọn chúng rõ ràng rất sợ bức tường lửa họ đốt lên, không dám mạo hiểm lao vào. Có điều, số muỗi bị bắn chết có thể nói là rất ít, hầu hết chỉ bị bắn rụng xuống đất, đập đập cánh mấy cái là lại bò dậy

được, tiếp tục chằm chằm nhìn đám người bên trong qua bức tường lửa. Số lượng muỗi trên mặt đất mỗi lúc một nhiều, bắt đầu chồng chất lên nhau, Ba Tang không hề do dự quăng ra một quả lựu đạn, nổ cho lũ quái vật xác thịt tung tóe bắn văng tứ phía.

Nhạc Dương để ý thấy hễ trên cánh những con muỗi ấy lóe lên một tia lửa, tựa như một mảnh tro giấy còn chưa tắt hẳn, liền có vệt lửa lướt qua trên đôi cánh, rồi chỉ trong chớp mắt, cặp cánh khổng lồ đã cháy hết. “Chúng sợ lửa, dùng lửa mà đốt!” Nhạc Dương kêu lên, lập tức lấy chân hất lên một đám lửa. Đám lửa rơi vào giữa đàn muỗi, liền như mồi lửa quăng trên thảo nguyên vào mùa

thu, những sợi lông cứng trên mình lũ muỗi cũng dễ cháy như lông tóc của nhiều loài động vật khác, mà đôi cánh của chúng rõ ràng cũng thuộc loại hàng dễ cháy, bùng lên rất nhanh. Đốm lửa ấy thậm chí còn gây thương tổn cho lũ muỗi dưới mặt đất nhiều hơn quả lựu đạn Ba Tang ném ra lúc nãy. Những người khác cũng lần lượt làm theo, vừa giương súng bắn rơi lũ muỗi đang bay, vừa dùng chân đá vào đống lửa, hoặc cầm những khúc gỗ đang cháy phừng phừng ném vào đàn muỗi.

Nhưng nhiều con muỗi đã bay tít lên cao, những cỗ máy giết chóc đập cánh vù vù ấy rõ ràng đã thích ứng với bức tường lửa chướng ngại kia, bay lên đến độ cao

mà ngọn lửa không thể bốc tới được, sau đó đảo lượn ở giữa vòng lửa, rồi ngừng đập cánh, lao thẳng xuống như một mũi tên.

"Cẩn thận! Cẩn thận!" Vừa phải tránh thế công dồn dập như một trận mưa tên ấy, những người trong vòng lửa đã không còn sức đâu mà để ý đến lũ muỗi trên mặt đất nữa, từng nòng súng lần lượt chĩa thẳng lên cao, bắn được bao nhiêu tốt bấy nhiêu, xả đạn không thương tiếc vào bầu trời.

Chỉ nghe "Soạt!", một thanh kiếm sắc cắm phập xuống cách Trương Lập chưa đầy một mét. Trương Lập rởn người nhìn con quái vật đang dồn sức vào bốn chân, định nhổ mũi kim khổng lồ của nó ra khỏi

vũng bùn lầy, anh liền vung tay tương cho nó một thanh củi cháy phừng phừng, toàn thân con vật dị hợm ấy tức thì bị những tia lửa lóe lên thiêu rụi. Thấy thế lửa xung quanh đã yếu dần, Trương Lập liền xông sang phải mấy bước, giật sợi dây thừng thứ hai, một thùng xăng nữa đã chảy theo đường rãnh được thiết kế từ trước đổ vào vòng lửa. Lửa đổ thêm dầu, lập tức bùng lên cao gấp đôi, ngọn lửa nhảy nhót vút lên đến mười mấy mét. Những con muỗi khổng lồ chưa bay lên đủ độ cao bị lưỡi lửa liếm vào, lập tức rơi xuống lả tả, thân thể liền trở thành một nguồn nhiên liệu mới.

Trong vòng lửa, bọn muỗi ầm ập lao xuống hết con này đến con khác, như máy

bay ném bom Trân Châu cảng. Bọn Trác Mộc Cường Ba vất vả né tránh, thỉnh thoảng lại nổ súng phản kích. Lũ muỗi rơi xuống bên trong vòng lửa cũng chưa chết hẳn, có con cánh bị bùn đất dính chặt, ngửa bụng lên trời khua loạn sáu cánh tay bé xíu, có con thì lăn lộn khắp phía, trừng những con mắt dạng lưới như cái rổ lên, vươn thứ hung khí như đầu kim ra chọc loạn lung tung, có con vùng vẫy bò ra được khỏi đống lửa, toàn thân vẫn cháy bùng bùng. Tình hình bên ngoài vòng lửa cũng không khác gì, chỉ là số muỗi nhiều hơn bên trong rất nhiều, tầng tầng lớp lớp chen chúc nhau, khi lưỡi lửa liếm đến, cảnh tượng còn ghê người gấp bội. Tiếng cảnh cáo, tiếng hét, tiếng rú, tiếng súng, tiếng nổ, tiếng đập cánh,

tiếng ngọn lửa cháy "lách tách", tất cả hòa trộn nháo nhào; người nổ súng, người né tránh, lấy củi châm lửa, ném lựu đạn, ném đuốc, ném đạn khói... cảnh tượng thực sự vô cùng hỗn loạn, nhất thời cảm tưởng như đâu đâu cũng là đạn nổ, đâu đâu cũng là lửa cháy.

Bọn muỗi khổng lồ rơi vào vòng lửa mỗi lúc một nhiều hơn, bọn họ cơ hồ đã bị buộc đẩy vào thế đánh giáp lá cà với lũ chúng, chẳng còn đội hình trận pháp gì hết, mọi thứ loạn xà ngầu, không đụng phải người mình thì va phải bọn muỗi. Dù chỉ bị những sợi lông cứng nhọn hoắt của chúng cọ phải một cái, đã để lại vết thương khá sâu. Không cần nói cũng biết, nếu bị cái vòi trên đầu lũ muỗi chọc cho

một cái, rất khó nói còn bao nhiêu phần cơ hội sống sót.

Trong lúc hỗn loạn, Trác Mộc Cường Ba lách người né tránh một con muỗi khổng lồ xông thẳng tới trước mặt, chỉ thấy đùi non đau nhói lên bỏng rát, ống quần đã bị lông cứng trên mình con muỗi ấy cà rách toác, ba vết thương trông như thể bị chó săn cào cấu. Gã vung chân lên tung ra một cước, đá lộn nhào một con muỗi khác, khẩu súng carbine đã hết đạn, đành dùng súng lục 45 li, từng đám từng đám chất dịch trông như bùn loãng bắn tóe. Bên phải gã lại có một con muỗi khác bò tới, đà lao vừa nhanh vừa mạnh, khó mà tránh được. Trác Mộc Cường Ba lập tức quyết đoán trong khoảnh khắc, thân hình

vặn một cái, nhằm thẳng vào cái đầu to tướng của nó vỗ một phát thật mạnh, chỉ thấy cảm giác như thể vỗ vào một cái bao bố đựng đầy hạt ngũ cốc vậy. Cảm giác khó chịu ấy khiến toàn thân gã hơi chùn lại. Nhưng cũng còn may, phần nối giữa đầu và thân thể con muỗi ấy quả nhiên không được chắc chắn, bị Trác Mộc Cường Ba vỗ cho một cái, cả cái đầu lẫn mũi kim nhọn cùng văng tuốt, ở chỗ đứt lìa có một thứ vật chất trông như sô cô la lỏng chảy tràn ra, còn phần thân thể vẫn lao tới phía trước, xông thẳng vào vòng lửa.

Bỗng nghe có tiếng rú kinh hãi, “Á!” Đường Mẫn bị một con muỗi hất ngã văng ra đất, lại có một con khác xông

đến, đã chồm cả lên người Đường Mẫn, cái vòi dài nhọn hoắt giơ lên cao. Trác Mộc Cường Ba nãy giờ vẫn ở bên cạnh để ý canh chừng cho cô, sao có thể để Đường Mẫn bị tổn thương dù chỉ một chút, chỉ thấy gã vươn tay lên một cái đã tóm chặt cái dùi nhọn ấy, vận sức bẻ mạnh, giật tung cả cái đầu và toàn bộ phần tiếp nối với thân thể của con quái vật, rồi ném vèo ra tít đằng xa.

"Bên trên kìa!" Đường Mẫn nằm dưới đất lại kêu lên hoảng hốt, liên tục giật lùi. Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên, một kẻ tập kích từ trên không đang giơ cao lợi khí của nó nhằm thẳng vào Mẫn Mẫn lao xuống. Đã không kịp nữa rồi, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên giơ cánh

tay trái ra hứng lấy cú đâm đó. Cái vòi hút máu nhọn hoắt đâm thẳng vào cánh tay Trác Mộc Cường Ba ngọt xớt, nhưng đồng thời, khẩu súng lục 45 li đã hết đạn trên tay phải gã cũng đã quật thẳng tới, báng súng đập nát bét đầu con muỗi.

Nhưng chênh chếch phía sau lại có một con khác lao tới, cánh tay Trác Mộc Cường Ba vẫn còn để nguyên đầu mũi kim to tướng chưa rút xuống, gã lại đang xoay lưng bảo vệ cho Đường Mẫn, e rằng khó mà tránh được. Đúng lúc ấy, Sean từ một bên lao tới, anh ta không dám trực tiếp tóm lấy vũ khí của con muỗi khổng lồ, bèn nghiêng người húc thẳng vào con muỗi đang lao đến đánh lén Trác Mộc Cường Ba, giữa chừng còn

ngoảnh đầu lại, nở một nụ cười điệu bộ quý tộc với Trác Mộc Cường Ba.

"Oa, Chúa ơi!" Ngay sau đó đã nghe tiếng Sean hét lên bằng tiếng Anh. Cái vòi nhọn hoắt của con muỗi quái vật đâm thẳng vào chỗ bàn tọa nhiều thịt nhất của Sean, không sai không lệch. Chỉ thấy anh ta tay bịt mông nhảy tưng tưng, nhưng trước sau chẳng cách nào hất được cái vòi cứng ngắc ấy đi.

Ba Tang bèn đến giải vây giúp Sean, tung cước đá vào chỗ tiếp giáp giữa đầu và cơ thể con muỗi, kế đó thì chính anh ta cũng suýt chút nữa bị đánh trộm, vội vàng ngã sang một bên, lăn mấy vòng tránh né. Sean đã tự rút được mũi nhọn ra, nhưng vẫn cứ "xuýt xoa" mãi không

ngừng.

Đúng lúc ấy, có người kêu lên: “Bắt lấy này!” Chỉ thấy một vật đen sì sì rơi vào tay Sean, hóa ra là một cái mặt nạ hô hấp có kèm bình dưỡng khí. Lại thấy Lữ Cánh Nam đang ra sức vẫy cánh tay chỉ về phía hồ nước, hét lớn: “Nhảy xuống nước! Mau nhảy xuống nước!” Dưới ánh lửa bập bùng, Nhạc Dương và Trương Lập đã nhảy xuống từ lúc nào, nhưng đầu vẫn lộ ra trên mặt nước chờ mặt nạ dưỡng khí.

Pháp sư Á La đứng một bên hộ vệ, chỉ thấy tay trái tay phải ông vung lên liên tiếp, vỗ xuôi vỗ ngược như thể tiện tay vung lên tát ai đó, con muỗi nào lại gần ông đều bị vỗ cho đầu văng bắn đi. Lũ

muỗi đã mất đầu, dù có đông hơn nữa cũng không dễ gì gây ra những vết thương chí mạng cho ai được nữa. Còn Lữ Cánh Nam lúc này đang ở bên cạnh mở ba lô, phân phát mặt nạ dưỡng khí cho những người vẫn đang loạng choạng trốn chạy và những người đã nhảy xuống nước.

Những người còn lại cũng đã lấy được mặt nạ, từng người từng người nhảy xuống nước "tùm tũm" rồi lặn xuống chỗ sâu hơn. Trước khi lao xuống làn nước, Ba Tang vừa khéo ngoảnh lại, nhìn thấy pháp sư Á La vẫn vung cánh tay lên như thể đang thong thả dạo bộ trong vườn, tư thế đẹp tựa một vị nhạc trưởng đang chỉ huy dàn nhạc giao hưởng, bất giác anh ta

thấy lạnh cả người, thầm nhủ: “Lão già này...”

Không ai dám khẳng định lũ muỗi trên không kia liệu có lao thẳng xuống nước như chim bói cá được hay không, nhưng theo kết luận do Nhạc Dương quan sát và phân tích rút ra, thì dưới nước chắc sẽ tạm thời an toàn cho bọn họ.

Qua ánh lửa phừng phừng trên bờ có thể trông thấy, đàn muỗi mất mục tiêu vẫn đảo lượn trên không trung một hồi lâu, cuối cùng mới hậm hực kéo nhau bỏ đi. Nếu không có những trang bị để hô hấp này, họ không thể nào ở dưới nước được lâu như vậy.

Để cho an toàn, lại sợ đàn muỗi giảo hoạt nấp đâu đó gần đấy, họ vẫn ở lại

dưới nước thêm một lúc lâu nữa mới trở lên bờ. Lửa tắt dần, bờ hồ như vừa trải qua đại chiến thế giới, khắp nơi chốn khói thuốc vẩn vít bốc lên và la liệt xác chết cháy đen thui. Họ nhớ lại trận chiến sinh tử vừa diễn ra trong khoảnh khắc trước, và cả những cơ thể côn trùng vẫn còn sống không ngừng vặn vẹo kia, tâm thần bất định không yên. Đường Mẫn kiểm tra thương thế của mọi người, Trác Mộc Cường Ba bị đâm một cú xuyên qua xương cẳng tay và xương cổ tay, cơ bắp có tổn thương chút ít, nhưng không ảnh hưởng đến gân cốt, cũng không bị phạm vào mạch máu lớn, chỉ cần rửa sạch, sát trùng, chích mủ và băng bó vào là xong, thậm chí vẫn còn cử động được. So sánh ra, vết thương của Sean hình như nặng

hơn một chút. Đường Mẫn quan sát vết thương bên mông trái của Sean: có thể khiến anh ta nhảy cẫng lên kêu ầm ĩ như thế, cú đâm này chắc chắn là không phải tầm thường, bên trong vết thương to như ngón tay cái ấy toàn những thịt là thịt màu đỏ hồng, không biết là sâu bao nhiêu nữa. Nhìn gương mặt của Sean, có lẽ ít nhất nhát đâm cũng phải xuyên hết qua bắp thịt ở mông, vào đến tận xương chậu, hoặc thậm chí xuyên qua cả xương chậu nữa. Vết thương sâu như thế, chỉ riêng rửa cho sạch cũng đã là chuyện rất khó khăn rồi. Đường Mẫn ngước lên, gương mặt lộ vẻ khó xử.

Nhìn Sean đang hít hà hít hà, cô hơi do dự. Lữ Cánh Nam thấy trên tay Đường

Mẫn không phải ống xy lanh dùng một lần bằng nhựa, mà là loại xy lanh bằng thủy tinh không gắn đầu mũi kim, đại để cũng đã biết cô định làm gì, bèn giật lấy ống tiêm thủy tinh đó hơ qua hơ lại trên ngọn lửa, nói: “Tôi làm cho.” Tiếp đó cô lại bảo với Sean: “Hơi đau đấy, cố nhịn nhé.” Rồi, cô kẹp ống xy lanh vào ngón giữa và ngón vô danh, ấn nguyên cả ống vào cái lỗ mới xuất hiện trên mông Sean. “Á á!” Sean đau đến nỗi từng hạt mồ hôi to như hạt đậu trên trán túa ra như tắm. Lữ Cánh Nam bơm hết chất lỏng bên trong ống xy lanh vào cái lỗ ấy rồi rút ra. Để làm sạch vết thương hoàn toàn, cô lại bơm thêm một ống nữa vào, rồi vò vò khu vực xung quanh vết thương như thể

người ta giặt quần áo, làm Sean đau đến ngất xỉu. “Vết thương thế này mà không khử độc sạch sẽ thì rất dễ bị nhiễm trùng, phải không?”

Đường Mẫn hoảng hồn gật gật đầu, rốt cuộc cô cũng không thể không thừa nhận, ở một mặt nào đó, cô vĩnh viễn không bao giờ có thể bì kịp Lữ Cánh Nam. Trong đầu cô bỗng nhớ lại lời vị bác sĩ hướng dẫn đã dặn dò mình: “Làm một bác sĩ, trước tiên phải học cách tàn nhẫn đã.”

Xong xuôi mọi việc, cả bọn mới ngồi lại phân tích nguyên nhân dẫn đến vụ tập kích của đàn muỗi, ý kiến của Sean (lúc này đã đau đến mức dở sống dở chết) là được tin phục nhất: lũ muỗi bình thường

đã có thể cảm ứng được mùi vị từ cách xa một cây số, mà khứu giác của lũ muỗi khổng lồ kia rõ ràng là nhạy bén hơn nhiều, vừa khéo bọn họ lại mới làm thịt một con thằn lằn khổng lồ, hẳn mùi máu thằn lằn chính là nguyên nhân dẫn dụ lũ muỗi hung ác kia tới.

Nhưng nói gì thì nói, cả bọn đã bị quân đoàn muỗi ập đến bất ngờ ấy làm cho chẳng còn lòng dạ nào mà yên giấc, ai nấy mệt mỏi thương tích đầy mình. Nghiêm trọng hơn nữa là, vũ khí đã tiêu hao gần hết trong trận chiến đấu chẳng có chút ý nghĩa gì đó, nếu lại gặp phải những quân đoàn quái vật như thế, bọn họ thật không biết phải đối phó thế nào nữa.

Đêm hôm đó đã được định sẵn là không thể trôi qua một cách bình yên, đám người hiện đại vừa mới nhảy dù xuống Shangri-la kia cũng gặp phải tình cảnh bi thảm chẳng kém gì. Đúng như Nhạc Dương đã dự đoán, đám người của Tây Mễ trực tiếp nhảy dù xuống thôn Công Bố, nhưng cả bọn chỉ có mười ba người thành công đáp xuống bên trong thôn làng, còn bốn người khác thì rơi xuống tầng bình đài thứ hai. Các trang thiết bị của bọn chúng cũng chỉ có ba hòm rơi xuống đúng vị trí dự định, hai hòm không biết đã bay đi đâu. Kế đó, mười ba kẻ nhảy dù xuống thôn Công Bố cách tầng bình đài thứ hai quá xa, nên chỉ nghe được thứ tạp âm sột soạt và những tiếng

kêu thảm thiết điên loạn. Tiếng kêu thảm ấy quá đỗi khủng khiếp, thậm chí không cần dùng hệ thống bộ đàm liên lạc cũng nghe thấy được.

“Hai tên lính đánh thuê đó... á á... rẹt rẹt... loẹt xoẹt... cách cách... á! Cứu...”

Tây Mễ đắc ý nói với những kẻ còn lại: “Nghe thấy chưa hả? Đây chính là nơi mà chúng mày muốn đến đó! Không đơn giản chỉ là địa ngục thôi đâu, muốn sống sót ở đây, thì phải nghe lời ta!” Max tiếp lời: “Đúng thế, đúng thế, tất cả đã nghe rõ chưa? Ở đây, chúng ta nhất định phải nghe theo đại ca Tây Mễ. Phải theo đại ca Tây Mễ, chúng ta mới tìm được kho báu ấy, cũng chỉ có đại ca Tây Mễ đây mới giúp chúng ta có thể sống sót ở đây.

Đúng vậy không, đại ca Tây Mễ...” Nói đoạn, y liền nhe răng cười ngó sang phía Tây Mễ. Tây Mễ nhìn bộ dạng của Max, trông chẳng khác nào một con chó Nhật lông xù đang lè lưỡi quẫy đuôi tíu tít.

Sáng sớm ngày hôm sau, bọn Trác Mộc Cường Ba mang theo đủ nước dự trữ rời khỏi hồ nước đáng sợ ấy. Vì hầu hết đạn dược đã tiêu hao trong cuộc chiến đêm trước, nên bọn họ buộc phải tiến lên một cách cẩn thận hơn đồng thời tăng tốc. Trác Mộc Cường Ba vót cho Sean một cây gậy chống, và gánh ba lô giúp anh ta. Sean tập tễnh đi theo sau mọi người, bộ dạng trông chẳng khác nào Lý Thiết Quài trong truyện Bát Tiên. Trong cả quá trình ấy, thi thoảng Trác Mộc Cường Ba vẫn

đánh ánh mắt phức tạp liếc sang phía Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La. Phải biết rằng, đêm qua nếu không có Sean đỡ cho cú đánh đó, lúc này người phải chống gậy hoặc nằm trên cáng, sợ rằng chính là bản thân gã. Thế nhưng lời của Lữ Cánh Nam chốc chốc lại vang lên trong tâm trí, khiến đầu óc gã vô cùng hỗn loạn.

Nhạc Dương và Trương Lập đi trước dò đường, thi thoảng lại gặp phải một số loài sinh vật hình dáng kỳ dị, hầu hết đều đi vòng qua né tránh, nếu thực sự không thể nào né tránh được mới đành tiêu diệt. Bôn ba hơn nửa ngày trời, cuối cùng cũng trở lại được chỗ mép bình đài mà không gặp phải nguy hiểm gì. Đối với bọn Trác Mộc Cường Ba lúc này, chỉ

còn phương án men theo mép bình đài tiến lên mới không quá nguy hiểm mà thôi.

Đi men theo mép bình đài được một lúc, Nhạc Dương chợt nheo nheo mắt, dường như phát hiện ra gì đó.Trương Lập thấy vậy cũng nhướng mắt lên nhìn, nhưng không thấy gì cả, bèn quay sang hỏi Nhạc Dương:“Phát hiện ra gì à?”

Nhạc Dương đáp: “Không biết, đi thêm một lúc nữa mới nhìn rõ được.” Cả bọn đi thêm một đoạn nữa, Nhạc Dương đột nhiên reo lên mừng rỡ, rồi lao về phía trước. Trương Lập chẳng hiểu gì, cũng nhao lên theo, những người phía sau cũng lần lượt chạy theo.

Lúc này cả bọn mới nhìn rõ, một cái dù

rơi xuống mắc ở mép bình đài, đang bị gió thổi hơi đung đưa. Bên dưới cái dù là một hộp sắt lớn hình chữ nhật, nhang nhác cái công ten nơ, nhưng nhỏ hơn nhiều. Khi bước lại gần, mới phát hiện đó không phải một cái hòm, mà là mấy cái va li du lịch cỡ lớn buộc chặt lại với nhau, lớp vỏ bên ngoài bằng hợp kim rất chắc chắn. Trương Lập cũng nhận ra, đây là thiết bị mà bộ đội đặc chủng thường dùng khi nhảy dù. Thông thường một bộ hòm xiểng thế này, bên trong đủ các trang bị vật dụng thường dùng cho cả một tiểu đội, gồm cả vũ khí, dược phẩm, thực phẩm...

Trang bị mới Nhạc Dương mừng rỡ nói: “Ha ha, đúng là mất cái nọ, được cái kia.

Nhất định là trang bị của bọn nhảy dù kia bị gió thổi chuyển hướng. Nhìn kìa, thiết bị định vị bằng laser bị va đập hỏng rồi! A di đà Phật, A di đà Phật, đúng là ông Trời phù hộ.” Đối với họ mà nói, có những trang bị này thật chẳng khác nào được tặng than hồng giữa trời tuyết giá cả.

Trác Mộc Cường Ba vỗ vỗ lên lớp vỏ ngoài bằng hợp kim, đưa tay kéo thử, thấy gắn rất chặt, không kéo được.

Trương Lập vừa lấy máy tính ra, vừa nói: “Không được đâu, giờ mấy cái hòm này đã bị khóa chặt với nhau, không có đĩa giải mã thì kéo còn không thể, đừng nói đến chuyện mở ra.” Nói đoạn, anh nhanh nhẹn đăng nhập vào máy tính, lập

tức bắt tay tìm kiếm chỗ tiếp nối, rồi nói: "Nhưng mà chúng ta cũng có máy tính, phá giải mấy thứ mật mã này chẳng khó hơn phá giải cạm bẫy của cổ nhân là mấy đâu."

Đội trưởng Hồ Dương nói: "Bọn chúng làm cách nào vận chuyển lên núi được nhỉ? To thế này cơ mà." Nhạc Dương giải thích: "Kiến còn tha được cả voi cơ mà. Tách ra, mỗi hòm nhỏ bên trong cũng bằng một cái ba lô leo núi. Nếu có bốn mươi người lên được đỉnh núi, thì ở đó bọn họ sẽ lắp ghép các hòm nhỏ lại thành bốn hòm lớn, thả dù xuống, mười người theo một nhóm. Như loại này thì là do tám cái hòm nhỏ ghép lại."

Có tiếng "Cạch cạch!" vang lên, lại nghe

Trương Lập nói: “Cái đầu tiên mở được rồi, rút ra đi.” Ba Tang liền đưa tay kéo ra một cái hòm khá lớn, cao bằng nửa người, đặt nằm ngang dưới đất, “tách tách” mở ra. Vừa bật hai cái khóa móc ở hai bên, bơm nén khí ở nắp hòm đã tự động nâng lên. Phần bên trong hòm từ trên xuống dưới được lưới kim loại chia thành ba tầng, từng loại thiết bị đặt ở mỗi tầng hiện ra lồ lộ trước mắt mọi người. Tầng đầu tiên là đồ dùng y tế, gồm có túi cấp cứu của bộ đội đặc chủng, thuốc kháng sinh, ngoài ra còn có một số thuốc tiêm và viên con nhộng khá hiếm thấy. Nhìn những chữ viết tắt tiếng Anh bên ngoài bao gói, Lữ Cánh Nam đoán những loại thuốc tiêm và viên con nhộng này

gồm nhiều loại, có các tác dụng như gây tê, gây mê, khí độc...

Tầng thứ hai là tầng xép giữa hai tầng, nên hơi nhỏ hơn, bên trong toàn là những miếng nhỏ hình chữ nhật kích thước 7,5 x 2,5 x 1 xăng ti mét, vỏ bọc bằng chất dẻo hút chân không, trông hơi giống lương khô, mà sự thực thì cũng hoàn toàn có thể gọi đây là một loại lương khô, có điều hàm lượng nguyên tố vi lượng và vitamin cao hơn lương khô thông thường rất nhiều mà thôi. Nhạc Dương đọc lướt qua mấy hàng chữ nhỏ li ti in bên ngoài bao bì, nét mặt liền lộ ra vẻ kinh hãi, cầm một miếng bánh vuông vắn ấy lên nói: “Chỉ cần một miếng này, cũng đủ cung cấp toàn bộ năng lượng cho cơ thể hoạt

động trong một ngày, trời ơi là trời, bọn Mỹ ấy giỏi thật đấy! Ở đây có một, hai, ba, bốn, năm...” Nhạc Dương đếm thử, ngăn nhỏ ở giữa này có ít nhất là một nghìn miếng lương khô giàu năng lượng, đủ để ăn trong hai năm liền.

Lữ Cánh Nam cũng cầm một miếng lên xem thử, rồi nói: “Hạn sử dụng năm năm, bao bì bên ngoài sử dụng kỹ thuật đóng gói bằng màng của cơ quan hàng không vũ trụ, có vẻ như được nghiên cứu chế tạo làm thực phẩm cho các phi hành gia. Theo tôi được biết, ở Mỹ họ đang ra sức nghiên cứu một loại hỗn hợp giàu năng lượng dạng thuốc viên, hy vọng có thể làm được loại hỗn hợp kích cỡ chỉ nhỏ bằng viên thuốc, mà có thể thỏa mãn nhu

cầu trong một ngày của cơ thể người, xem chừng họ đã có bước đột phá rồi.”

Đội trưởng Hồ Dương cũng rất hài lòng với loại lương khô đặc biệt này, cười nói: “Để người sử dụng không có cảm giác chán ăn, lại còn làm ra các mùi vị khác nhau nữa chứ.”

Tầng thứ ba để vũ khí, chia làm rất nhiều ngăn nhỏ, như hộp đựng đồ trang điểm của các bà các cô vậy, các loại vũ khí được cố định trong các ngăn nhỏ bằng bọt biển. Ngăn lớn nhất chiếm ba phần tư không gian cũng là ngăn để vũ khí chính, chính giữa đặt nghiêng một khẩu súng phóng lựu bề ngoài rất giống khẩu M16A4, chỉ thoạt nhìn đã biết cả tính năng lẫn các chỉ số kỹ thuật đều hơn xa

loại M16 thông thường; ngăn phía trên bên trái là một đôi tiểu liên Steyr TMP có gắn nòng giảm thanh, ngăn bên phải bên dưới là một khẩu súng lục USP có gắn thiết bị ngắm tia hồng ngoại. Mỗi loại kèm theo năm băng đạn, còn vũ khí chính thì kèm thêm mười băng đạn được nối dài. Bên dưới ngăn để vũ khí là ba ngăn hẹp dài đựng đồ phụ trợ, ngăn đầu tiên có mười quả lựu đạn, ngăn thứ hai năm quả thủ pháo, năm quả lựu đạn sáng. Ngăn thứ ba có mười quả bom dạng đồng hồ đeo tay. Phía bên phải ngăn để vũ khí chính còn có mấy ngăn nhỏ hình vuông, chứa một số loại đạn đặc biệt như đạn xuyên giáp, đạn phát sáng, đạn nổ... Ngoài ra còn một ngăn nữa để ba quả mìn cỡ nhỏ.

Đến cả Ba Tang cũng phải rung động trước những hòm vũ khí trang bị ấy, một tiểu đội lính đặc chủng được trang bị thế này trên chiến trường hẳn là những kẻ thù cực kỳ đáng sợ, chỉ còn thiếu mỗi ống phóng hỏa tiễn cá nhân nữa mà thôi.

Nhạc Dương lại phát hiện ra, đáy tầng thứ ba này còn cách đáy hòm một khoảng nữa. Ba tầng mà họ trông thấy đây có lẽ chỉ chiếm khoảng một nửa không gian bên trong hòm mà thôi. Anh bèn thử đẩy nhẹ một cái, nghe tiếng "tách", các ngăn đựng vũ khí liền trượt ra như ngăn kéo tủ, phía bên dưới, quả nhiên vẫn còn một bộ trang thiết bị hoàn chỉnh nữa...

Móc câu, thiết bị bắn móc câu, dây thừng an toàn, dây thừng leo bám, khóa móc,

vòng số tám lớn nhỏ, chêm đục để leo vách đá, cuốc chim leo núi, giày, mũ, đệm bảo vệ đầu gối và khuỷu tay, đèn chiếu sáng, đèn pin, túi ngủ cá nhân... có thể nói là tất cả các trang bị để sinh tồn được giữa nơi hoang dã, thứ gì cần là có thứ ấy. Tận cùng bên dưới còn xếp một cái ba lô to tướng đã được gấp lại gọn ghẽ. Hiển nhiên, đeo theo cái hòm kim loại thế này không hề tiện cho việc di chuyển đường dài một chút nào.

Sean chống gậy loạng choạng bước lên hai bước, kinh ngạc thốt lên: “Quá hoàn mỹ, thật không thể nào tin nổi!” Nói đoạn, lại nghĩ đến những thứ bọn họ đang mang trên mình, quá nửa là đồ tự chế lấy, trong lòng lập tức có cảm giác trang bị

của mình thật chẳng khác nào đồ vứt đi.

Trương Lập hắng giọng nói: “Tiền nào của nấy, người ta tiền nhiều như thế, trang bị thêm cho chúng ta cũng vẫn còn thừa chán. Hòm thứ hai mở ra rồi đây!”

Đường Mẫn mừng rỡ nhìn Trác Mộc Cường Ba, giờ bọn họ đã có thêm các trang thiết bị mới này, cơ hội có thể sống sót ra khỏi đây rõ ràng là tăng lên rất nhiều. Trác Mộc Cường Ba vẻ như đã biết Đường Mẫn đang nghĩ gì, cũng quay sang nhìn cô mỉm cười gật đầu khe khẽ. Cô ôm chặt cánh tay Trác Mộc Cường Ba, dựa đầu vào vai gã. Lữ Cánh Nam vẫn đang nhìn đống trang thiết bị dưới đất, nhưng khóe mắt dường như không sao kiềm chế nổi nữa.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Sao không thấy có nước nhỉ?” Nhạc Dương đáp: “Ngoại trừ ở những khu vực tác chiến đặc biệt, thông thường lính đặc chủng không mang theo nước uống, cùng lắm chỉ có một bình thôi, còn trong tuyệt đại đa số hoàn cảnh đều lấy nước tại chỗ. Dù sao cũng không thể cõng theo mấy chục cân nước mà đi khắp núi đồi được.”

“Cả quần áo cũng không có.” Đội trưởng Hồ Dương lại nói. Ba Tang bật ra một tiếng cười lạnh lẽo, Trương Lập cũng không nén nổi cười, buột miệng đáp: “Thông thường khi tác chiến dã ngoại, một bộ quần áo mặc suốt mấy tháng liền, huống hồ đa phần đều là đàn ông với

nhau, đâu có phụ nữ như chúng ta.” Lời vừa thốt ra khỏi miệng, anh liền cảm thấy có ánh mắt sắc bén đằng đằng sát khí đang nhìn mình, vội vàng bổ sung thêm: “Nhưng mà lính đặc chủng nữ cũng có thể hành động như nam giới vậy, không, à không, có lúc còn ưu tú hơn ấy chứ.” Nói xong, anh chàng vội lè lè lưỡi, mồ hôi túa ra, thầm mắng mình lắm mồm, rồi lại tiếp tục cắm đầu phá giải mật mã.

May cho Trương Lập là Lữ Cánh Nam lúc này không để tâm đến lời nói của anh lắm, đầu óc cô đang nghĩ đến một vấn đề khác. Chỉ nghe cô cảnh cáo mọi người: “Đừng vui mừng sớm quá, đây chỉ là các trang thiết bị thất lạc của kẻ địch, từ đây chúng ta có thể hình dung ra đối phương

được trang bị đầy đủ như thế nào. Kẻ địch như vậy, lẽ nào không đáng cho chúng ta phải cảnh giác ư?”

Câu nói của Lữ Cánh Nam làm cả bọn bình tĩnh lại, duy chỉ có Ba Tang là vẫn quyến luyến thử điều chỉnh các loại vũ khí. Nghĩ cũng phải, bọn họ chỉ là may mắn phát hiện ra một bộ hòm xiểng này, mà theo như cách nói của Nhạc Dương, đối phương tuyệt đối không chỉ có một bộ. Vũ khí và các trang thiết bị hiện đại giúp họ có thể đối mặt với các loại ác thú hung mãnh hơn, thích ứng được với những hoàn cảnh hiểm ác hơn, có điều, kẻ địch cũng có những trang bị ấy, nên điều này chỉ có thể dẫn đến hậu quả đáng sợ hơn bội phần mà thôi.

Toàn bộ tám chiếc hòm đã được mở ra, bảy hòm giống hệt nhau, đều chứa nguyên một bộ trang thiết bị tiêu chuẩn, nhưng chiếc còn lại thì khác hẳn... bên trong không có túi đựng đồ cấp cứu, mà là một va ly chứa đầy dụng cụ phẫu thuật, loại mà các bác sĩ ngoại khoa vẫn thường mang theo: dao phẫu thuật đủ các cỡ, gương, kẹp, dụng cụ tách, ngoài ra còn có thiết bị siêu âm màu 3D xách tay và máy sốc điện, một cái hộp giữ lạnh kín mít bên trong có mấy túi máu dự phòng; trong hòm này không có thức ăn, nhưng lại có nguyên một bộ thiết bị thông tấn hoàn chỉnh, có thể liên lạc ở khoảng cách xa hơn đồng hồ nguyên tử của bọn Trác Mộc Cường Ba, ngoài ra còn có ống

nhòm hồng ngoại điện tử để nhìn ban đêm và thiết bị theo dõi dẫn đường bằng tia laser; trong hòm không có các vũ khí thông thường, nhưng có hai ống phóng hỏa tiễn xách tay, một khẩu trung liên tháo rời được, hai hộp đạn to đùng, hai khẩu súng bắn tỉa cự ly xa; bên dưới còn có máy phát điện kiểu quay tay, radar và bộ điều hợp...

Ba Tang không kìm được huýt lên mấy tiếng sáo, những người hiểu anh ta đều biết, điều này chứng tỏ Ba Tang đang hết sức phấn khích. Đối với Ba Tang, có những thứ này mới có thể coi là một đơn vị tác chiến hoàn chỉnh được.

Nhạc Dương kiểm lại đống khí giới rồi phân tích: “Kẻ địch của chúng ta rõ ràng

cũng rất chuyên nghiệp. Nhìn cách phân phối trang bị này có thể thấy, chúng ít nhất có một bác sĩ, hai lính trinh sát, hai tay súng bắn tỉa, hai chuyên gia chất nổ, lại cả các thiết bị thông tin chuyên nghiệp này nữa, hiển nhiên cũng phải có cao thủ về máy móc điện tử thao tác sử dụng. Tám người được trang bị thế này, đính thực là một nhóm tác chiến cực kỳ đáng sợ, so với lúc đụng độ với bọn ta ở Đảo Huyền Không tự, đám người này đã tiến bộ hơn rất nhiều rồi. Rất rõ ràng, cũng giống như chúng ta, Merkin có ý định huấn luyện đàn em của hắn thành những tinh anh trong các tinh anh. Ừm, lạ thật đấy...”

“Sao hả?” Với những vấn đề kiểu này, có

lúc Lữ Cánh Nam cũng phải hỏi anh chàng có tài năng thiên bẩm của một lính trinh sát, rất giỏi quan sát phát hiện những điều người bình thường không dễ gì nhận ra ở những sự vật hết sức bình thường này.

Nhạc Dương quan sát lại một lượt toàn bộ các trang thiết bị, rồi nói: “Một hệ thống tác chiến và các phụ kiện hỗ trợ hoàn thiện, thế nhưng, nếu bọn chúng đến đây để tìm Bạc Ba La thần miếu, nơi đã có hơn nghìn năm tuổi, đầy rẫy các cạm bẫy chết người, sao có thể đến cả một hệ thống thám trắc phổ thông nhất cũng không có cho được? Ít nhất thì cũng phải có một bộ thiết bị thăm dò thường dùng nhất như camera gắn trên ống chất dẻo

chứ nhỉ.”

Lữ Cánh Nam đã hiểu ý Nhạc Dương, khẽ gật đầu.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Ý cậu là...”

Nhạc Dương nói: “Nếu cần một lời giải thích hợp lý, vậy thì, rất có khả năng, đối phương định chia quân thành nhiều đợt tiến vào Shangri-la, đội thứ nhất này là đơn vị tác chiến, nhiệm vụ chỉ là quét sạch mọi chướng ngại vật và dò đường mà thôi!”

Mọi người nghe vậy đều trầm mặc. Nếu nói những kẻ ấy chỉ là đội tiên phong đi trước, vậy phía sau còn bao nhiêu người nữa sẽ tiến vào Shangri-la là điều thật sự rất khó đoán. Chuyện này thật không có gì hoan hỉ.

Sean đã cầm lên một miếng lương khô, hỏi Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam: “Có thể... có thể ăn mộtmiếng không?” Ban sáng không ai còn muốn hưởng dụng lũ muỗi mọc đầy lông cứng ngắc đó, về sau trênđường cũng bắn hạ được một vài con động vật chân đốt, nhưng món thịt nướng chẳng có mắm muối gì ấykhông thể nào khiến người ta có cảm giác ngon miệng thèm ăn cho được, thêm nữa phải bôn ba suốt mộtngày mệt nhọc bụng ai nấy lúc này đều đã rỗng không.

“Dĩ nhiên.” Trác Mộc Cường Ba không hề do dự đáp ngay. Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba nói: “Hôm nay chúng ta hạ trại ở đây luôn.” Nói

đoạn, cô liếc sang cái va ly chứa dụng cụ phẫu thuật, rồi lại nói: “Vết thương của Sean vẫn cần xử lý một chút.”

“OK!” Trác Mộc Cường Ba gật đầu đáp. Lúc này, Sean đã bóc lớp màng mỏng bọc bên ngoài miếng lương khô, vừa nhai nhồm nhoàm vừa nói: “Vị dâu tây, tôi thích vị này lắm.” Ăn được một nửa, anh ta bỗng ngạc nhiên thốt lên: “Cái gì đây nhỉ?” Chỉ thấy anh ta rút từ bên trong lớp màng mỏng bọc bên ngoài ra một vật mỏng, dèn dẹt như cái kẹo cao su.

Nhìn bao bì bên ngoài của vật mỏng ấy, Sean bất giác cười khổ, khoảng cách về trang thiết bị của bọn họ so với đối phương quả thực đúng là một trời một vực. Nhạc Dương tò mò hỏi: “Cái gì

thế?” Anh đón lấy vật mỏng đó, không ngờ lại đúng là kẹo cao su thật. Nhạc Dương nhìn nhìn, rồi cũng bật cười, bộ dạng có vẻ rất cam chịu. Đường Mẫn cũng lấy làm hiếu kỳ: “Gì thế?”

Nhạc Dương đưa cho cô, rồi nói: “Đúng là kẹo cao su. Giấy bọc viết rất rõ, sử dụng sau khi ăn có tác dụng làm sạch khoang miệng, ngoài ra bên trong còn có hoạt chất khiến đầu óc tỉnh táo, hấp thụ thông qua lưỡi. Hơn nữa nhai kẹo còn làm máu não tuần hoàn tốt hơn, khiến phản ứng và khả năng phán đoán của con người tăng lên đáng kể, rất có lợi cho việc phối hợp và điều hòa tác chiến. Đây cũng là nguyên nhân khiến rất nhiều vận động viên bóng rổ, bóng đá thích nhai

kẹo cao su trong khi thi đấu. Còn cả hàng chữ cuối cùng nữa, cô Mẫn Mẫn có thấy không? Bên trong còn có RDX đã được xử lý khử hoạt tính nữa cơ đấy.”

Đường Mẫn bất giác khẽ thở hắt ra một hơi: “Chất nổ dẻo! Nhưng làm gì có kíp nổ chứ?”

Nhạc Dương nói: “Nhai kỹ xong lật ngược lớp giấy bọc bên ngoài gói lại, lúc ấy thì tuyệt đối không được để bất cứ vật gì đè lên nó nữa đâu.”

Đội trưởng Hồ Dương nghe mà ngẩn cả người ra: “Đây hình như không phải là thứ mà bộ đội đặc chủng cần sử dụng thì phải?” Nhạc Dương gật đầu: “Chỉ có điệp viên mới sử dụng loại vũ khí bí mật kiểu thế này. Đến cả giấy gói cũng không

lãng phí, sợ rằng những từ như ,,hiện đại, hoàn bị" không đủ để hình dung về trang thiết bị của đối thủ của chúng ta rồi.”

Trương Lập nãy giờ vẫn quỳ một chân trước cái hòm lục lòi tìm kiếm rất kỹ càng và cẩn thận một thứ gì đó. Trác Mộc Cường Ba thấy vậy bèn hỏi: “Tìm cái gì đấy?”

Trương Lập đầm đìa mồ hôi đứng dậy, lắc đầu nói: “Thiết bị phát xạ tia laser. Thứ gì bọn chúng cũng chuẩn bị đầy đủ cả, duy chỉ có thiết bị phát tia laser là không có thôi, hình như đối thủ của chúng ta không định liên lạc với thế giới bên ngoài thì phải. Theo lý mà nói, bọn chúng từ trên cao nhảy dù xuống, nhất định phải biết ngoài tia laser ra thì chẳng

có loại tín hiệu nào xuyên qua được màn mây mù trên đỉnh kia mới phải chứ nhỉ.”

Nhạc Dương liền nói: “Chuyện này đơn giản lắm mà. Đối thủ của chúng ta cũng sợ trong đám người của hắn có những thành phần bất thuần. Mà hắn còn sợ nơi này bị người khác phát hiện hơn chúng ta nhiều. Điều này hoàn toàn phù hợp với tác phong của Merkin thôi.”

Điều chỉnh lại một chút, rồi Trương Lập ném một bộ thiết bị thông tấn cho Nhạc Dương. Nhạc Dương bắt lấy đưa lên nhìn qua một cái, rồi đeo vào tai, kéo nửa miếng kính mắt có thể mở ra kéo vào che lên mắt phải, tai nghe nhét vào trong lỗ tai, microphone chĩa về phía khóe miệng, ngoài ra còn hai sợi dây kết nối

với hệ thống dữ liệu số buông trên vai. Trương Lập lại đưa cho anh thêm một thiết bị trung chuyển tín hiệu cỡ bằng cái điện thoại di động. Nhạc Dương nhét thiết bị đó vào túi áo trước ngực, rồi gắn dây kết nối vào, đoạn ấn hai cái nút bố trí phía trên tai. Trên mảnh kính phía trước mắt anh lập tức xuất hiện vị trí của bảy bộ thiết bị thông tấn còn lại và khoảng cách của anh so với chúng, vì lúc này các bộ khác chưa bật, nên số liệu hiện lên đều bằng không. Nhạc Dương cũng không kìm được, đắc ý huýt sáo véo von. Bộ trang thiết bị này cứ như thể là được đặt làm riêng cho cánh lính trinh sát giống anh chàng vậy.

Nhìn Nhạc Dương điều chỉnh thiết bị một

cách hết sức thành thạo, Lữ Cánh Nam chợt hỏi: “Hồi trước cậu dùng qua hệ thống này rồi à?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Đâu ra cơ hội tiếp xúc với hàng xịn thế này chứ? Giáo quan, cô dùng bao giờ chưa?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu, trong lòng thầm nhủ: “Chưa dùng bao giờ sao lại thành thạo vậy được?” Trương Lập đứng bên cạnh bổ sung thêm: “Còn một bộ xử lý trung tâm nữa, đến lúc đó sẽ do một người đeo trên lưng, thông qua camera gắn bên cạnh mắt kính, bất cứ người nào trong chúng ta cũng có thể nhìn thấy cảnh tượng ở trước mắt người khác tại thời điểm đó. Ngoài ra còn có một radar siêu cao tần, nó sẽ cung cấp cho chúng ta dữ

liệu về phạm vi hoạt động của các sinh vật sống cũng như quỹ đạo di động của chúng.”

Nhạc Dương nắm chặt hai tay trước ngực, kích động thốt lên: “Mặc kệ đây là bang hội tổ chức nào, tôi cũng yêu chúng đến chết đi được ấy! Mỗi người một cái ba lô, cứ như là được đặt làm riêng cho chúng ta ấy nhỉ.”

Trương Lập nói: “Ai bảo là vừa khéo chứ? Ở đây chỉ có tám cái ba lô, chúng ta lại có tận chín người, trừ phi cóthêm...” Nhạc Dương vội cướp lời: “Câm cái mõm chim lợn của anh vào!”

Trương Lập giờ mới chợt ý thức được, hình như suýt chút nữa thì mình đã lại nói ra một câu xui xẻo.

Lữ Cánh Nam nói: “Đừng xúc động nữa, trời cũng không còn sớm đâu, dựng trại đi thôi. Đối thủ của chúng ta dùng túi ngủ, xem ra bọn chúng vẫn còn chưa tìm hiểu kỹ lưỡng về Shangri-la rồi, có lẽ đây là sơ xuất duy nhất của bọn chúng cũng nên.”

Những người còn lại phụ trách dựng trại trên vách đá, trạm radar cỡ nhỏ của Trương Lập cũng đã lắp ráp xong xuôi, rất nhỏ, nhưng tiện xách theo bên người. Để thử phạm vi quét của radar, Trương Lập bảo Nhạc Dương mang theo thiết bị thông tin đi lùi về phía sau. Còn Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thì cùng bắt tay làm một ca phẫu thuật đơn giản để xử lý vết thương ở mông của Sean, loại bỏ các

tổ chức mô bị hoại tử, dẫn lưu vết khâu... Lần này đã có thuốc tê nên Sean cũng không bị đau đớn quá. Chỉ có điều vết thương rất sâu, theo ý kiến của Mẫn Mẫn, Sean vốn không nên tiếp tục lên đường nữa, như vậy sẽ rất bất lợi cho vết thương, nhưng Sean vẫn cho rằng không vấn đề gì, chắc chắn sẽ không bị tụt lại phía sau.

Lúc này Trương Lập cũng đã có kết luận sơ bộ về phạm vi quét của radar, khoảng cách lớn nhất lên đến mười cây số, nếu ăng ten lắp trên cây, phạm vi quét thậm chí còn có thể lớn hơn nữa. Chỉ có điều, đây không phải loại radar có thể phát hiện vật thể sống mà Trương Lập tưởng tượng, chỉ là loại radar phát hiện vật thể

di động bình thường, đồng thời chỉ có thể bắt được những tín hiệu di chuyển với tốc độ cao, nếu là vật thể đứng yên bất động hoặc chầm chậm di chuyển thì không thể nào phân biệt được với cây cối trong rừng.

Ngày hôm sau, cả bọn sắp xếp lại đồ đạc rồi tiếp tục tiến về phía trái. Giờ đây sự tự tin của họ đã tăng lên gấp bội. Được trang bị đến tận răng thế này, dẫu có gặp phải mấy con thằn lằn khổng lồ như lần trước vây công, bọn họ cũng thừa tự tin có thể tiêu diệt được hết. Bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn tiếp tục men theo mép tầng bình đài thứ hai tiến lên. Vì không cần lo lắng về chuyện thức ăn nữa, nên ngoài những lúc lấy nước, họ gần như

không cần thiết phải tiến sâu vào rừng, thành ra tốc độ nhanh hơn rất nhiều. Nhưng đồng thời, họ cũng nghĩ đến kẻ địch của mình. Cũng như họ, đối phương cũng không cần lo lắng về thức ăn, bởi thế hành trình mười ngày mà họ dự đoán ban đầu, áng chừng sẽ phải rút ngắn xuống chỉ còn khoảng năm đến bảy ngày mà thôi.

Hai ngày đầu không gặp nguy hiểm gì, thi thoảng mới có một hai con quái vật xông ra khỏi rừng, nhưng cũng bị họ tiêu diệt một cách dễ dàng. Sean vẫn còn có thể đầy hứng thú giới thiệu với mọi người đây là sinh vật thuộc giống gì, từ ngoại hình có thể nhìn ra được các đặc điểm gì, đó là động vật ăn thịt hay ăn cỏ, từ

các cơ quan trên cơ thể có thể đoán được nó săn mồi như thế nào, vân vân...

Núi Tu Di Trác Mộc Cường Ba dẫn theo đội của mình đơn độc tiến lên giữa chốn rừng rậm hoang dã đầy rẫy quái thú hoành hành nhưng chẳng có vết dấu gì của loài người ấy. Trên đường, họ quẳng lại sau lưng hết thảy những sợ hãi và mệt mỏi, tạm thời quên đi đau đớn và nỗi buồn, nói theo cách của Nhạc Dương, thì dù có bi thương đến mấy đằng nào cũng phải tiến lên phía trước, vậy cớ sao không vui vẻ mà đi cho rồi.

Điều đáng tiếc duy nhất trong hai ngày nay chính là vết thương ở mông Sean, chẳng những không có dấu hiệu thuyên giảm, mà ngược lại còn có xu hướng

ngày một trầm trọng hơn. Về sau, cứ mỗi lần Sean chống cây gậy xuống, cả bọn đều nghe thấy anh ta khẽ rên lên một tiếng, xem chừng có vẻ đang gắng sức chịu đựng, nhưng mồ hôi trên trán thì vẫn túa ra không sao kìm được. Sau khi cùng chẩn đoán, Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn đều cho rằng vết thương của Sean như vậy thì không thể tiếp tục tiến lên được nữa. Lúc ấy sắc mặt anh ta tái dại đi, mấy ngày này, anh ta vẫn luôn gắng gượng, cố hết sức không để tình trạng này xảy ra. Nhưng ngay sau đó, đề nghị của Trác Mộc Cường Ba đã hoàn toàn biến đổi nỗi lo của Sean. Gã đề nghị, liệu có nên làm cho Sean một cái cáng, rồi mọi người thay nhau cáng anh ta tiếp tục lên đường. Lữ Cánh Nam và pháp sư

Á La đưa ánh mắt trao đổi giây lát, nhưng cuối cùng vẫn đồng ý, cho dù nghi ngờ Sean có mục đích gì đi nữa, thì anh ta cũng đã đạt được rồi. Bỏ Sean lại trong hoàn cảnh này, tốc độ tiến lên của họ rất có thể còn chậm hơn khi phải cáng anh ta theo, càng huống hồ họ cũng không có chứng cứ gì, nhất là đội ngũ này không thể cứ thế bỏ lại người bị thương rồi đi tiếp được.

Những ngày này, pháp sư Á La và đội trưởng Hồ Dương không lúc nào ngừng việc chỉnh lý sắp xếp cuốn Nhật ký thôn Công Bố và những quyển kinh văn còn sót lại, hy vọng có thể tiếp tục đào xới được thêm một số đầu mối có ích khác nữa. Những người khác sau khi hoàn

thành việc của mình, có lúc cũng lại giúp họ một tay. Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thì dành thời gian chăm sóc Sean nhiều hơn một chút, hễ làm xong công tác phòng ngự và trinh sát, Trương Lập và Nhạc Dương cũng chạy qua lăng xăng giúp đỡ hai cô.

Ban đầu mọi tư liệu đều được lưu vào máy tính, chỉ mình pháp sư Á La tiến hành phiên dịch và giải nghĩa, nhưng giờ đây, trong đống trang bị của bọn Merkin còn có cả thiết bị lưu trữ và đọc dữ liệu cỡ nhỏ, pháp sư có thể chia các tư liệu trong máy tính ra theo từng khoảng thời gian, chuyển vào thiết bị lưu trữ của từng thành viên trong đội, hiệu suất nghiên cứu Nhật ký thôn Công Bố liền tăng lên

đáng kể.

Phần Nhật ký phân cho Trương Lập, hình như chỉ toàn ghi chép những chuyện vụn vặt lắt nhắt, chẳng hạn như năm nào tháng nào đi đến đâu, mang theo những thứ gì, đổi về những thứ gì. Mặc dù thế, anh cũng phát hiện được rất nhiều chữ lạ, không hiểu nghĩa là gì, bèn đi tìm pháp sư Á La để nhờ chỉ giáo.

Lúc Trương Lập đến chỗ pháp sư Á La, ông và đội trưởng Hồ Dương đang thảo luận rất sôi nổi, nói toàn những gì mà Lục đạo, hoa sen tám cánh, cung điện gì gì đó. Đột nhiên đội trưởng Hồ Dương hét lớn một tiếng, kích động tóm chặt tay pháp sư Á La kêu lên: “Pháp sư còn nhớ Đại Thiên Luân kinh miêu tả thế giới này

được cấu thành như thế nào không? Đoạn ở ngay đầu tiên ấy!”

Pháp sư Á La cũng đánh mất vẻ bình tĩnh thường ngày, trợn trừng mắt lên nói: “Ý cậu là, đây không phải Shangri-la? Đúng thế, nó không giống với những gì được ký tải trong Đại Thiên Luân kinh, nó là cả một thếgiới!”

Đội trưởng Hồ Dương nắm chặt tay đấm vào tảng nham thạch lớn bên cạnh mình, thốt lên: “Đúng là vậy rồi! Đúng là vậy rồi!”

Trương Lập chẳng hiểu gì, đần mặt ra hỏi: “Pháp sư, đội trưởng Hồ Dương, hai người đang nói gì vậy? Cái gì không phải là Shangri-la? Đúng vậy rồi là sao?”

Pháp sư Á La bèn giải thích: “Thực ra,

khi nghiên cứu Nhật ký thôn Công Bố, chúng tôi đã phát hiện ra danh xưng họ gọi nơi này không phải Shangri-la chúng ta vẫn cứ nói, mà là một từ khác. Lẽ dĩ nhiên, chúng tôi cho rằng từ này chính là để chỉ Shangri-la, nhưng hôm nay, đội trưởng Hồ Dương đã xác định được từ nguyên của Shangri-la rồi. Dựa theo phần miêu tả trong Nhật ký thôn Công Bố này, Shangri-la chắc là nằm ở một nơi nào đó trên tầng bình đài thứ ba mới đúng.”

Trương Lập lắp bắp nói: “Cháu... cháu không hiểu, pháp sư Á La, cháu hồ đồ mất rồi. Nơi này, không phải Shangri-la? Shangri-la ở một nơi nào đó trên tầng bình đài thứ ba? Vậy thì... nơi này... nơi

này là cái gì? Còn Mật quang Bảo giám mà chúng ta diễn dịch ra thì sao? Nó chỉ cái gì? Hay là chúng ta đã nhầm?”

Đội trưởng Hồ Dương bật cười khà khà, đưa tay vỗ lên lưng Trương Lập một cú rõ mạnh. Pháp sư Á La gật đầu nói: “Đây cũng chính là vấn đề chúng tôi vừa tranh luận khi nãy. Nếu nơi này, toàn bộ không gian ở bên trong khe nứt khổng lồ giữa lòng núi này, không phải là Shangri-la, mà Shangri-la chỉ là một phần trong nó mà thôi, vậy thì nơi này rốt cuộc là nơi nào đây? Đúng lúc cậu bước đến, thì tôi và đội trưởng Hồ Dương đã rút ra được một kết luận có thể nói là tương đối chuẩn xác rồi.”

Pháp sư Á La hướng ánh mắt về phía

mép bình đài, chậm rãi nói: “Người bộ tộc Qua Ba cổ đại coi chốn này như một thế giới độc lập. Họ cho rằng, bất luận là băng qua U Minh hà hay vượt qua núi tuyết thần thánh thiêng liêng, thì cũng đều là những quá trình siêu thoát khỏi sự sống và cái chết. Đối với họ, toàn bộ không gian bên trong khu khe nứt này chính là một thế giới hoàn toàn mới, nơi đây chính là toàn thế giới, toàn vũ trụ; quả núi có ba tầng bình đài hình chóp ngược này, chính là núi Tu Di.

Trương Lập vẫn chưa hiểu, đội trưởng Hồ Dương bèn giải thích thêm: “Cậu còn nhớ Đại Thiên Luân kinh miêu tả vũ trụ cấu thành như thế nào không? Thế giới vật chất do Tứ luân: địa, thủy, hỏa,

phong tạo nên. Phong luân ở chốn hư không, bên trong là Hỏa luân do nó nâng đỡ, có bảy tầng, tầng thứ bảy gọi là Kim Cương sơn hay Danh Mã Diện Hỏa sơn; bên trong ngọn núi lửa ấy là Thủy luân, cũng có bảy tầng, tầng thứ bảy được gọi là Diêm Hải; bên trong nó là Địa luân, trung tâm của Địa luân chính là núi Tu Di, trên dưới núi Tu Di có những vòng vây quanh, dạng như cái đĩa đồng úp ngược ra phía bên ngoài, tầng dưới cùng nhỏ nhất, càng lên trên càng lớn dần, thực chất chính là một hình chóp nón trên lớn dưới nhỏ úp ngược. Cậu nghĩ lại những gì chúng ta đã trải qua khi tìm đến được nơi này mà xem, bên ngoài núi tuyết là gió thốc cuồng loạn, lại còn cả biển ngầm và kết cấu thông đạo của U

Minh hà nữa, đều là do núi lửa cổ đại tạo thành, dung nham núi lửa đã hình thành nên biển ngầm, mà bình đài ba tầng hình chóp ngược chân nhỏ đầu to này chính là ở giữa biển ấy. Từ đầu đến giờ, chúng ta không hề liên hệ gì giữa kết cấu hình chóp ngược này và núi Tu Di cả, giờ nghĩ lại mới thấy, ba tầng bình đài mà chúng ta đang leo lên đây, đích thực chính là núi Tu Di rồi!”

Trương Lập ngạc nhiên thốt: “Đây... đây là núi Tu Di? Thế còn Shangri-la đâu? Mật quang Bảo giám không phải chỉ đường đến Shangri-la hay sao?” Đội trưởng Hồ Dương nói: “Theo tôi nghĩ, trước đây chúng ta đã hiểu lầm rồi. Trong Mật quang Bảo giám, vệt chỉ

đường ẩn tàng ấy không phải chỉ đường cho chúng ta đến Bạc Ba La thần miếu, mà là đến Shangrila. Shangri-la, chỉ là một phần trong thế giới Tu Di này mà thôi. Người đời muốn tìm kiếm Shangri-la ở thế giới bên ngoài kia là chuyện không thể nào thực hiện được, bởi vì Shangri-la, Shangri-la ở bên trong thế giới này, đây... đây là một thế giới hoàn toàn khác với thế giới bên ngoài. Cậu nhìn đây đi...” Đội trưởng Hồ Dương chỉ vào máy tính, nói với Trương Lập: “Những người dân trong thôn Công Bố ở tầng thấp nhất này tự nhận rằng ngôi làng của họ tọa lạc ở miền giáp ranh giữa Thánh vực và Phiên vực, đây cũng là những gì được miêu tả về thế giới Tu Di trong Đại Thiên Luân kinh. Dọc theo

chân núi Tu Di chia ra làm bốn góc vuông, mỗi góc là một châu, mỗi châu lại chia thành ba khu Đông, Trung, Tây. Cách lý giải thông thường về Đại Thiên Luân kinh cho rằng, phàm nhân như chúng ta cư trú ở nửa vùng phía Bắc khu Trung của châu phía Nam, vùng này lại được chia làm sáu khu vực nhỏ, từ Bắc đến Nam lần lượt là Tuyết sơn tụ, Shangri-la, Hán vực, Lê vực, Phiên vực, Thánh vực. Các nhà nghiên cứu cho rằng, Phật giáo được truyền vào từ Ấn Độ, vì vậy Thánh vực để chỉ Ấn Độ, Phiên vực là chỉ Tây Tạng, Lê vực đại khái chắc là vùng Tân Cương, Tuyết sơn tụ chắc là vùng cực Bắc của Đại Lục, còn Shangri-la rốt cuộc là ở đâu thì vẫn chưa có kết

luận nào rõ ràng. Ngoài ra còn rất nhiều luận địnhnhất trí cho rằng núi Tu Di mà người xưa nói, kỳ thực chính là chỉ Hy Mã Lạp Sơn, ai có thể ngờ được... ai có thể ngờ được! Thì ra núi Tu Di lại là núi ở bên trong núi!”

Trương Lập hoàn toàn đắm chìm vào cảm giác chấn động pha lẫn kinh hãi, núi Tu Di, Shangri-la, những danh từ trong truyền thuyết ấy cứ luân phiên xuất hiện trở đi trở lại trong đầu anh. Pháp sư Á La giật lấy chiếc máy tính, nói: “Chúng ta vẫn còn phải đọc thêm nhiều tư liệu nữa, để xem có thể kết hợp với hình vẽ trên gương đồng mà vẽ ra một tấm bản đồ cụ thể và tỉ mỉ của núi Tu Di hay không. À, đúng rồi, Trương Lập, cậu tìm

tôi có việc gì đấy?”

Trương Lập giật mình sực nhớ ra, vội nói: “À, vâng, pháp sư, ở đây có một số phần cháu không hiểu nghĩa lắm, muốn nhờ ông xem giúp.” Nói đoạn, anh liền chuyển phần tư liệu mình được chia cho vào máy tính.

Pháp sư Á La nhìn lướt qua tư liệu, “ồ” lên một tiếng, nói: “Trong này có rất nhiều từ ngữ tu sức, chẳng trách cậu lại không hiểu. Ừm...” Vừa đưa mắt đọc, pháp sư Á La vừa mỉm cười hiền hòa.

Trương Lập đứng bên cạnh cuống cuồng hỏi: “Sao rồi ạ? Pháp sư, trong đó viết gì vậy?”

Pháp sư Á La giải thích: “Đây chắc là một dạng kiểu như du ký do người phụ

trách ghi chép Nhật ký của thôn làng viết ra, miêu tả lại những nơi bản thân từng đi qua và những gì mắt thấy tai nghe. Ừm, thời gian này... tính theo lịch pháp Thiên Luân...” Pháp sư Á La gõ mạnh lên bàn phím máy tính, kích động nói: “Trong những tư liệu chúng ta phát hiện được, đoạn ghi chép này có lẽ khá gần với thời gian thôn Công Bố xảy ra thảm họa diệt tộc, phải nghiên cứu cho kỹ vào. Trương Lập, cậu chú ý tìm lại coi, trong phần tư liệu cậu được phân cho đó có đoạn nào tương tự như như vậy nữa không, cứ tìm hết loạt ra. Rất có thể, chúng ta sẽ tìm được trong đó nguyên nhân thôn Công Bố bị đồ sát cũng nên đấy.”

Trương Lập gật đầu nói: “Vâng ạ. Thế

đoạn ấy rốt cuộc là viết gì thế ạ? Cháu chỉ biết trong ấy có một tên người, hình như tên là A Mễ hay gì đó, phải không ạ?”

“Mã Cát A Mễ, cái tên đẹp thật!” pháp sư Á La chậm rãi nói. “Xem chừng, người ghi chép của thôn Công Bố này rất để ý tới cô bé đó, mỗi lần nhắc đến Mã Cát A Mễ, đều dùng khá nhiều từ tu sức.”

Nghe pháp sư Á La nói thế, cả đội trưởng Hồ Dương cũng thấy tò mò, Trương Lập lại càng nôn nóng thúc giục: “Pháp sư đọc lên nghe thử xem thế nào đi, đọc thử đi ạ.” Pháp sư Á La chuẩn bị một chút, rồi chầm chậm đọc thành tiếng bằng chất giọng thấp trầm: “Đêm nay,

vầng trăng đã lâu rồi không xuất hiện chiếu rọi khắp muôn nơi, tiếng lá cây xào xạc tấu lên một khúc nhạc tuyệt mỹ dưới ánh trăng vàng, bóng trăng loang lổ, tinh tú chuyển dời, ánh trăng chiếu xuyên qua tán cây rậm rạp rải xuống thảm cỏ màu bích lục, trên mặt đất tựa như có dòng sông sao đang chảy. Ta đầu đội ánh sao, chân bước qua dòng sông sao, đón ngọn gió nhè nhẹ mát lành tiến về phía trước, cảnh đêm đẹp tuyệt trần ấy làm ta quên đi cả thời gian và mệt mỏi. Dần dần, bóng trăng ngả về Tây, phía góc trời đã thấy có ánh sáng, tia nắng đầu tiên của ban mai chiếu qua màn sương mờ vẫn chưa khép hẳn lại phủ lên khu rừng, sương sớm ngưng kết thành vô vàn tinh linh bé nhỏ, những hạt sương run rẩy

nghịch ngợm lượn tròn trên đám lá xanh mơn mởn mới nhú, trong khu rừng tĩnh lặng truyền lại tiếng chim trong trẻo véo von, dòng suối hân hoan khẽ cất tiếng ngâm nga, chúng chảy từ núi tuyết xuống, xuyên qua Thánh vực. Đã lâu lắm lâu lắm rồi ta không tìm đến Thánh vực tĩnh lặng thanh bình này nữa. Hôm nay đã được định sẵn là một buổi ban mai không bình phàm, ta bước lên thảm cỏ xốp mềm, tựa hồ như trong cõi vô minh có một thứ lực lượng đang chỉ dẫn ta tìm kiếm gì đó, ta cũng không biết đó là gì, cho tới khi thấy bóng hình yêu kiều mong manh đó. Một thiếu nữ đi nhặt quả phỉ, nàng quỳ một chân trên bãi cỏ, xoay lưng hướng về phía ta, bên cạnh có một chiếc

giỏ trúc nhỏ, nàng rất chăm chú, hoàn toàn không biết ta đang tiến lại gần. Nếu nói thần Tự nhiên khẳng khái đã trải ra trước mắt ta một bức tranh diễm lệ, vậy thì, chẳng nghi ngờ gì nữa, cô bé đó chính là trung tâm của bức tranh ấy, nàng hòa lẫn với khu rừng thành một thể hài hòa thống nhất, cảm giác như sự tồn tại của ta chỉ là dư thừa. Khi nàng ngoảnh đầu lại nhìn, ta lấy làm kinh ngạc trước vẻ đẹp đó, rồi bỗng bàng hoàng hiểu ra, thì ra ánh nắng mai như mộng cảnh này, chính là để tôn lên vẻ đẹp ấy! Trên gương mặt thanh nhã non tơ đó, ta có thể nhìn thấy dung nhan tuyệt thế của nàng sau này, trong đôi mắt nàng, ta càng có thể thấy cả khu rừng mênh mông. Một sắc xanh tràn ngập, thậm chí cả trái tim già

nua mệt mỏi này của ta, cũng vì thế mà được rót tràn trề một sức sống mới...”

Trương Lập và đội trưởng Hồ Dương tựa như đang nghe một đoạn tản văn tuyệt mỹ, tâm thần say sưa chìm đắm, thấy pháp sư Á La ngừng lại, cả hai không hẹn mà đồng thanh hỏi: “Hết rồi à?”

Pháp sư Á La mỉm cười, tiếp tục đọc: “Ta khâm phục sự dũng cảm của nàng. Chắc mới chỉ khoảng bảy tám tuổi thôi, vậy mà đã dám một mình vào chốn rừng sâu này nhặt quả phỉ, lẽ nào nàng không biết, bất cứ loài động vật nào ở đây, bất cứ một cây rừng nào ở chốn này, cũng có thể đưa nàng vào chỗ chết? Đối mặt với một kẻ lạ mặt đi ra từ trong rừng sâu như ta, nàng cũng không hề có vẻ sợ hãi hay

hoảng hốt gì, ngược lại còn nở một nụ cười ngọt ngào. Nụ cười ấy như thế nào nhỉ, trong những năm tháng đầy rẫy khổ đau này, nụ cười ấy đủ sức mạnh để xua tan tất thảy mọi bi thương và tang tóc. Ta cũng thấy yên tâm phần nào, một thiếu nữ có nụ cười như thế, chắc hẳn sẽ được chư thần bảo hộ, dẫu là đám người Lỗ Mạc hung mãnh nhất, nhìn thấy nụ cười đó, chắc cũng không nhẫn tâm mà ra tay với nàng đâu. Cô bé ấy là... là một tinh linh có nụ cười của Thiên sứ.”

“Thiên sứ?” Trương Lập tròn mắt nhìn pháp sư Á La. Pháp sư Á La nói: “Tôi chỉ cố để dịch sao cho các cậu có thể hiểu được.” Đội trưởng Hồ Dương vừa ra hiệu cho pháp sư Á La tiếp tục đọc,

vừa lừ mắt lườm Trương Lập, tựa như đang trách anh chàng phá thối, ngắt lời pháp sư Á La.

“Bởi một cảm giác thân cận hết sức tự nhiên, ta lại gần nàng, cùng nàng trò chuyện. Thiếu nữ ấy nói với ta, nàng tên là Mã Cát, Mã Cát A Mễ, một cái tên đẹp đến độ khiến người ta đắm say ngây ngất. Năm nay nàng tám tuổi, đang sống chung với bà nội ở thôn Công Nhã Lạp gần đây, bà nàng không được khỏe, nên Mã Cát đi nhặt quả phỉ về cho bà ăn. Được Mã Cát mời, chúng ta cùng nhặt quả, hái hoa, kết vòng cỏ, chơi đùa. Sự ngây thơ thuần khiết của nàng khiến ta quên đi cả tuổi tác của mình, tựa hồ lại trở về với những năm tháng vô ưu vô lự

thuở ấu thơ. Buổi sớm hôm ấy khiến ta trọn đời cũng khó thể nào quên. Bởi vì vui, cho nên vui, cảm giác vui vẻ đơn thuần ấy, khiến ta hồi tưởng lại được niềm vui thích thật sự. Điều khiến ta kinh ngạc nhất là, từ lời kể của Mã Cát, ta biết được rằng cha mẹ nàng đã chết trong chiến tranh, nàng và người anh trai hơn hai tuổi xưa nay vẫn quấn quýt nương tựa lẫn nhau cách đây không lâu cũng bị ly tán trong nạn đói. Nhưng ở thiếu nữ này, ta chỉ nhìn thấy niềm hoan lạc và sự kiên định. Niềm vui của nàng khiến từng ngọn cỏ cành cây xung quanh cũng thấm đẫm vẻ hân hoan thích thú. Thiếu nữ ấy nói với ta bằng giọng khẳng định chắc nịch, bà nàng nhất định sẽ khỏe lại, chiến tranh nhất định sẽ kết thúc, anh trai nàng nhất

định sẽ trở về đón nàng rời khỏi nơi đây, họ sẽ ra thế giới bên ngoài kia, họ đã ước định như vậy rồi! Họ sẽ cùng đi tìm kiếm miền tịnh thổ không có chiến tranh loạn lạc trong truyền thuyết ấy, thế giới bên ngoài rộng lớn vô hạn, nhất định sẽ có một vùng thánh địa thanh bình, nàng muốn tất cả mọi người, đều sống bên nhau thật tình tươngthân tương ái. Khi Mã Cát nói những lời ấy, vẻ nghiêm túc trên gương mặt nàng khiến tim ta rung lên. Thật hổ thẹn thay, Địch ô của thôn Công Bố như ta, mà lại không có được đảm thức và sự giác ngộ ấy. Một lần nữa, ta lại kinh ngạc trước sự kiên định và chấp niệm của nàng, trước đôi bờ vai nhỏ nhắn non tơ ấy...” Pháp sư Á La đọc

tới đoạn cuối cùng, nhíu mày nói: “Chiến tranh? Trong các đoạn Nhật ký trước đây chúng ta đọc được, hình như không có nhắc đến chiến tranh. Thử tìm kỹ lại xem, có khi lại có quan hệ trực tiếp với sự diệt vong của thôn Công Bố cũng nên đấy.”

Trương Lập vẫn đứng im bất động, trong óc anh đã phác ra một cô bé với nụ cười tươi tắn thuần khiết, tay cầm chiếc giỏ trúc, chăm chú nhặt quả phỉ trong cánh rừng u tịnh. Sương sớm, dòng suối nhỏ, thảm cỏ xốp mềm, vài tia nắng chiếu qua cây, cảnh tượng đó hẳn phải đẹp vô cùng!

Câu chuyện của A Mễ Sau đó họ lại đi thêm hai ngày nữa. Trong hai ngày này,

người nhàn nhã nhất chính là Sean, vì vết thương ở chỗ nhạy cảm nên anh ta được ung dung thoải mái nằm sấp trên cáng, ngày ngày chỉ có mỗi việc đọc tài liệu trong máy tính của giáo sư Phương Tân, bổ sung thêm kiến thức về các loài sinh vật khổng lồ thời tiền sử, nên giờ đây đã có thể phán đoán được tập tính sinh hoạt của các loại quái thú ở đây một cách chính xác hơn nhiều rồi.

Có điều, sự nhàn nhã của Sean được xây dựng trên cơ sở sự bận bịu của bốn người, Ba Tang, đội trưởng Hồ Dương, Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La - bốn người này phải thay nhau khiêng cáng. Ba người còn lại không nói gì, chỉ có Ba Tang là rất nghi ngờ về vết thương

của Sean. Đầu óc Sean vẫn tỉnh táo, vết thương cũng không hề có chiều hướng nhiễm trùng nặng hơn, tại sao lâu như vậy vẫn không đỡ chút nào? Ít nhất anh ta cũng phải tự đi được vài bước mới phải. Có điều lần nào thay thuốc cũng thấy Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn nhíu chặt đôi hàng lông mày, lần nào cũng dẫn lưu được nhiều dịch như cũ, nhưng nếu bảo là vết thương bị nhiễm trùng, thì cơ thể Sean lại cũng không xuất hiện bất cứ triệu chứng nào khác. Đối với trường hợp này, bọn họ cũng không thể nào giải thích nổi, các loại thuốc tiêu viêm, kháng sinh có thể dùng được đều đã dùng hết cả rồi, lẽ nào cả vi khuẩn ở Shangri-la này cũng khác với thế giới bên ngoài hay sao? Nhưng Trác Mộc Cường Ba cũng bị

thương y như vậy, tại sao Trác Mộc Cường Ba không sao? Vết thương của gã về cơ bản đã khỏi hẳn, sẹo cũng liền lại rồi.

Nhưng chẳng phải Ba Tang quan tâm đến tình trạng sức khỏe của Sean, điều anh ta lo lắng là, Sean chẳng những không chia sẻ một phần việc vác đồ, ngược lại còn tăng thêm trọng lượng cho những người còn lại, khiến tốc độ hành trình của cả nhóm giảm xuống đáng kể, cứ tiếp tục thế này sớm muộn gì cũng bị đám phần tử vũ trang đằng sau kia đuổi kịp. Nếu là đội trước đây của anh ta, những thành viên như tay Sean này đã sớm phải rời khỏi đội ngũ, một mình tự sinh tự diệt trong rừng sâu rồi, còn nếu như gặp tình trạng

quá sức đau đớn không thể sinh tồn được, thì những thành viên khác trong đội sẽ hoàn toàn không chút do dự giúp người bị thương giải thoát.

Mỗi lần nhìn thấy ánh mắt băng lạnh đầy sát khí của Ba Tang, Sean cũng không khỏi có chút áy náy, đương nhiên anh ta cũng biết hiện giờ mình đang là gánh nặng của cả đội, có điều lần "tiếp xúc thân mật" với con muỗi khổng lồ ấy có lẽ đã thương tổn đến thần kinh hay xương mông gì đó, cứ hễ đặt một chân xuống đất là lại đau đến thấu tim, mà anh ta thì cũng tuyệt đối không thể hy sinh bản thân vì nhóm người này được.

Trong thời gian nghỉ ngơi của hai ngày này, với sự cố gắng không mệt mỏi của

mình, cuối cùng Trương Lập đã phát hiện được thêm hai đoạn ghi chép nữa có nhắc đến Mã Cát, pháp sư Á La đã dịch lại cho anh thành một đoạn văn đầy thi vị...

“Ngọn lửa chiến tranh, mặc dầu đã dần dần lắng xuống, nhưng mỗi lẫn nhìn thấy những gương mặt trẻ thơ vô tội, cùng những cặp mắt oán hận ấy, ta lại biết rằng, dấu ấn thù hận đã hằn sâu, bên dưới sự bình lặng bề ngoài ấy là sóng ngầm đang cuồn cuộn trào dâng. Ta thật không hiểu nổi, những kẻ sống ở phía trên kia nghĩ thế nào. Sự cân bằng thế lực giữa hai vương quốc lớn đã giữ được hơn trăm năm, phá vỡ thế cân bằng ấy, chắc chắn sẽ dẫn đến hậu quả vô cùng

khủng khiếp, bọn họ hẳn cũng hiểu rõ đạo lý ấy chứ! Thật đáng tiếc, chúng ta không thể nào trở lại trên ấy nữa, xem ra, mãi mãi ta cũng không thể nào biết được chân tướng sựthực.

Có điều, khi đi qua thôn Công Nhã Lạp, ta đã thấy một cảnh tượng khiến mình thật sự cảm động, một đám trẻ con tầm sáu bảy tuổi, quần áo rách rưới vây quanh một cô bé khoảng mười tuổi, ríu ra ríu rít, tiếng cười hân hoan vang lên không ngớt. Dường như chúng đã quên đi nỗi đau do ngọn lửa chiến tranh mang tới. Trong khoảnh khắc ấy, ở chúng toát lên vẻ thuần chân mà những đứa trẻ nên có, thật hài hòa với cỏ xanh mầm biếc nơi đây. Ta bất giác dừng ngựa đứng từ xa

nhìn, không phải cố ý, nhưng bất chợt nghe thấy lũ trẻ ấy báo cáo với thiếu nữ đang quay lưng về phía ta bằng chất giọng non nớt trong trẻo.

“Chị Mã Cát, em giúp chú Lạp Cát tìm được cái chổi trong nhà, chú ấy khen em cẩn thận đấy nhé...”

“Chị Mã Cát, em giặt sạch khăn giúp a ma, a ma còn khen em rất giỏi giang nữa cơ...”

“Chị Mã Cát, chị Mã Cát... chú dê nhỏ nhà em bị thương ở chân, em băng bó cho nó rồi, nó còn liếm tay em nữa nhé...”

“Cả em nữa, cả em nữa, em tưới cây cho vườn quả của a ba, a ba bảo em đã lớn rồi...”

... Những lời báo cáo hân hoan ấy, cùng với tiếng cười ngân nga như tiếng chuông bạc như mưa xuân tưới đẫm lên linh hồn của kẻ đang lắng nghe là ta đây. Tựa hồ lần đầu tiên ta biết được, thì ra, niềm vui còn có thể hưởng thụ được theo cách như thế. Lũ trẻ tranh nhau nói ra những điều khiến mình vui vẻ, những điều mình tự hào, bất giác, đã làm nhạt đi cảm giác đau đớn, quên đi cả đói khát và nỗi sợ, những gương mặt non nớt ngây thơ càng tôn thêm vẻ đẹp của nụ cười. Cô bé gái lớn hơn một chút ấy, tay xách một giỏ trúc nhỏ, chừng như đang phát phần thưởng cho lũ bé hơn. Ta có cảm giác, bóng lưng ấy sao mà quen thuộc thế, cả cái tên Mã Cát cũng cứ vương vấn mãi

trong lòng. Khi nàng quay người lại, gương mặt tươi cười khiến người ta có cảm giác như được tắm trong gió xuân, khiến lòng người thấy ngọt ngào như có dòng suối mát chảy qua, chính là nàng... trong tâm trí ta lập tức hiện lên bóng hình nhỏ nhắn mong manh ấy, Mã Cát A Mễ. Cùng với năm tháng, Mã Cát càng ngày càng thêm xinh đẹp, bất cứ ai nhìn thấy nụ cười thanh bình của nàng, cũng đều mang một hồi ức cả đời khó quên.

Mã Cát đã không nhận ra ta nữa, nhưng nụ cười của nàng vẫn không hề thay đổi, đôi mắt trong suốt của nàng cũng không thay đổi. Bước lại gần, ta ngạc nhiên phát hiện ra, chiếc giỏ trúc nhỏ của Mã Cát, chứa đầy các loại hạt giống, hạt cỏ,

hạt quả, hạt ngũ cốc. Còn lũ trẻ nhỏ hơn kia, thì nâng niu những hạt giống ấy trên tay như báu vật, nét mặt lộ ra vẻ dương dương đắc ý. Ta tò mò hỏi xem cả bọn đang chơi trò gì. Mã Cát bèn khẽ nói với ta rằng, lũ trẻ ấy đã phải chịu nhiều đau khổ trong chiến tranh, đứa thì mất người thân, đứa thì thành tàn phế, cặp mắt chúng đã phủ lên sắc màu u ám, nếu không có người nào giúp đỡ chúng, trái tim chúng sẽ như tảng băng ngàn vạn năm không tan trên cao nguyên tuyết phủ. Nhìn những đứa trẻ mất đi nụ cười hoan hỉ của tuổi thơ ấy, Mã Cát liền nghĩ đến bản thân mình. Nàng hy vọng những đứa trẻ mồ côi bị chiến tranh giày vò ấy có thể tìm được hạnh phúc trong bất hạnh; nàng hy vọng nỗi đau mà nàng từng phải

chịu đựng, từng phải nếm trải, không còn giáng xuống đầu những đứa trẻ khác nữa. Vì vậy, nàng đã nhặt rất nhiều hạt giống, và nói với chúng, mỗi ngày chúng có thể mang những điều khiến mình vui vẻ, những điều khiến mọi người vui vẻ đến đây đổi lấy một hạt giống hạnh phúc. Mang những hạt giống ấy trồng xuống đất, rồi dùng trái tim yêu thương tưới tắm, dùng niềm vui để chăm sóc, hạt giống sẽ nảy ra những mầm xanh hạnh phúc, mầm sẽ lớn lên, đơm hoa kết thành những trái hy vọng. Như thế, mỗi ngày lũ trẻ đều đi thu thập niềm vui, bọn chúng sẽ quên đi những điều bất hạnh.

Nhìn nụ cười thuần khiết vô tà của Mã Cát, ta bất giác rung động cả cõi lòng.

Rốt cuộc nàng là người như thế nào? Chỉ với một hạt giống bé nhỏ đã có thể khiến lũ trẻ ấy quên đi nỗi đau đi thu nhặt niềm vui. Nàng đã gieo trồng những hạt giống hạnh phúc vào lòng lũ trẻ ấy. Chữa lành vết thương do chiến loạn gây ra là việc ta đã vắt óc nghĩ suy cũng không thể nào làm nổi, vậy mà nàng đã làm được. Nàng mới chỉ là một thiếu nữ mười tuổi. Sau khi vào thôn Công Nhã Lạp, ta nghe được một tin đau lòng: nửa năm trước, bà của Mã Cát đã qua đời. Cô bé vừa nãy mang đầy một giỏ hạnh phúc phân phát cho đám trẻ đã phải một mình gánh vác cuộc sống rồi hay sao? Khi nhìn thấy vẻ kính ngưỡng và sùng bái trong mắt lũ trẻ ấy, ta càng có niềm tin rằng, thiên sứ bé nhỏ ấy, chính là Độ Mẫu trên trời

chuyển thế đến nơi đây cứu vớt những linh hồn bị thương tổn vì chiến loạn như chúng ta đây.

... Lúc trở về, khi đi qua thôn Công Nhã Lạp, Địch ô Lạp Tố mời ta cùng đón tết Vọng Quả, ta lại nhớ đến cô thiếu nữ ấy. Mã Cát giờ chắc đã mười hai tuổi rồi. Khi ngọn lửa cháy lên, ta liền thấy nàng. Giờ nàng đã trổ mã, càng thêm duyên dáng thướt tha. Mã Cát nhảy múa quanh đống lửa, vạt váy tung bay, ngọn lửa cũng lay động hòa theo nhịp múa của nàng, mặt đất cũng đang rung lên theo nhịp chân nàng, nụ cười toát ra từ trong ánh mắt nàng...

Khác với Trương Lập chỉ chăm chú lắng nghe những dòng văn đẹp đẽ ấy, pháp sư

Á La và đội trưởng HồDương để tâm hơn đến các thông tin ẩn chứa đằng sau những ghi chép dạng như du ký cá nhân hay tùy bút đó, giờ họ đã hiểu được đại khái, nơi này chắc là một vùng đất cách biệt với thế giới bên ngoài ở trong dãy núi tuyết, cực kỳ khó ra vào. Nếu các loại truyền thuyết cũng có thể coi như lịch sử, vậy thì cách đây khoảng mười nghìn năm, đã lần lượt có các dân tộc thiên di đến đây để tránh chiến loạn hoặc nạn đói. Những dân cư nguyên thủy ở đây thống nhất gọi cả ba tầng bình đài là Thánh vực, hoặc cũng có thể mấy nghìn năm trước họ đã từng có một mô thức thống nhất, nhưng về sau đã lại bị phân tán ra; từ sau khi người Qua Ba đến đây, họ bèn gọi nơi này là núi thánh Tu Di,

còn một nơi nào đó trên tầng bình đài thứ ba, sau khi được người Qua Ba xây dựng kiến tạo, đã được đặt tên là Shangri-la, là nơi được kiến tạo giống như trong truyền thuyết, không có chiến tranh, không có đói khát, cơ hồ mọi thứ đều có thể tự động hoàn thành.

Sở dĩ họ cho rằng trước đây đã từng xuất hiện một mô thức thống nhất, là vì trong các phần ghi chép tản mạn, sự phân bố quyền lực trong các bộ lạc có nét tương đồng rất lớn, giống như bộ lạc người Kukuer ở rừng rậm châu Mỹ, quyền lực được chia thành thần quyền và vương quyền, người đại biểu cho thần quyền gọi là Địch ô. Pháp sư Á La giải thích, Địch ô là một dạng thầy mo có thể trực tiếp

đối thoại với thần linh, có thể đoán biết tương lai, đồng thời cũng sở hữu năng lực tiêu trừ khổ bệnh hoặc giáng tai họa trong Bản giáo cổ đại. Trong các bộ tộc ở tầng bình đài thứ hai này, địa vị của Địch ô đã được nâng lên đến gần bằng hoặc có thể nói là ngang với vương quyền, mỗi bộ lạc đều có một Địch ô, chức trách của họ giống như trưởng thôn, cũng đồng thời là thầy lang của thôn làng ấy, trong chiến tranh lại có tác dụng như Thiên khí chú sư, hoặc Cổ độc sư, Thao thú sư...

Trong những ghi chép dạng hồi ức ấy, còn một điểm cực kỳ quan trọng... chiến tranh. Nhật ký thôn Công Bố dường như không hề nhắc đến chiến tranh, có thể là

ngọn lửa chiến tranh không bao giờ lan đến thôn Công Bố ở tận tầng bình đài thứ nhất, cũng có thể là người phụ trách việc ghi chép của thôn Công Bố rất kín kẽ đối với vấn đề chiến tranh, nên sự việc vốn trọng đại hơn thiên tai, tế lễ gấp bội phần này không hề xuất hiện trong các bản ghi Nhật ký lấy một lần.

Từ những đoạn ghi chép hồi ức, trải nghiệm của những người thuộc nhiều thời kỳ khác nhau, có thể thấy rằng, nơi này không chỉ từng bùng nổ một trận chiến, mà cứ cách chừng mấy chục năm lại nổ ra một trận. Người Qua Ba khi mới đặt chân đến đây cũng không được thuận buồm xuôi gió, mà đã từng nảy sinh vô số xung đột lớn nhỏ với những dân tộc

sống ở đây từ trước, cuối cùng mới xác lập được địa vị của mình. Trong một bản chép tay cổ xưa nhất, có nhắc đến một cuộc chiến tranh gian khổ nhất kể từ sau khi bộ tộc Qua Ba đến núi thánh Tu Di, ở trên tầng cao nhất, họ giằng co bất phân thắng bại với một bộ tộc nào đó.

Phần nội dung này Nhạc Dương phát hiện ra, anh rất ngạc nhiên vì trong phần tư liệu do những người khác phụ trách, chiến tranh chỉ được nhắc đến hết sức qua loa đại khái. Xét cho cùng ở thời đại đó, thế lực có thể đối kháng ngang hàng với Đạo quân Ánh sáng gần như không tồn tại, bộ lạc có thể buộc Đạo quân Ánh sáng phải huyết chiến nhiều ngày, ắt hẳn cũng tương đối lớn mạnh chứ chẳng chơi.

Nhạc Dương đưa phần tư liệu ấy cho pháp sư Á La. Pháp sư vừa nhìn thấy tên bộ lạc đó, liền bất giác biến sắc thốt lên: “Mã Tang!”

Nhạc Dương vội hỏi: “Đây là bộ lạc gì vậy ạ?” Pháp sư Á La giải thích: “Mã Tang là một bộ lạc trong truyền thuyết. Tương truyền rằng, trước khi Thổ Phồn thống nhất cao nguyên Thanh Tạng, nơi đây đã từng trải qua mười mấy vương triều khác nhau, Mã Tang chính là một trong số đó. Thời kỳ thống trị của bộ tộc này có lẽ còn trước cả vương triều Tượng Hùng, chắc là cùng thời kỳ với triều nhà Thương ở Trung Nguyên. Nhưng đồng thời, Mã Tang cũng là một loại ma vật có sức mạnh vô song trong

Bản giáo cổ xưa, về sau khi dung hợp với Phật giáo, Mã Tang được đổi thành Dạ Xoa và gọi như vậy cho đến ngày nay! Ngoài ra, trong các truyền thuyết thần thoại xa xưa, còn một câu chuyện rất nổi tiếng về Mã Tang nữa.”

Gần đây, Trương Lập trở nên cực kỳ mẫn cảm với các loại thần thoại truyền thuyết, vội vàng ngó đầu vào hỏi: “Thật không ạ? Truyền thuyết gì thế?” Pháp sư Á La bèn kể vắn tắt: “Là một truyền thuyết khác về nguồn gốc của người Tạng. Trong câu chuyện ấy, tổ tiên của chúng ta từ đầu đã ở trên cao nguyên rồi. Họ sống trong những hang động nằm lưng chừng núi, còn được gọi là người ở hang đá; còn ở nơi cao hơn nữa trên núi tuyết, thì

có người núi tuyết sinh tồn, tên của họ chính là Mã Tang. Vì vậy Mã Tang còn có thể gọi là người núi tuyết. Trong truyền thuyết, người Mã Tang cao lớn hơn chúng ta, bên ngoài cơ thể mọc một lớp lông tóc dày, tay dài chân rộng, có thể bước đi như bay trên núi tuyết. Thời viễn cổ xa xưa, người núi tuyết thường xuống núi ức hiếp người ở hang đá. Người ở hang đá phản kháng, nhưng vì sức khỏe không bằng đối phương nên vẫn luôn bị người núi tuyết chèn ép áp bức. Về sau, vì muốn sinh tồn, người ở hang đá đã đến cầu xin mẹ của các thần Sa Đô Ngải Tang. Vậy là, trong một trận quyết chiến giữa người núi tuyết và người ở hang đá, thần Mẫu đã giúp đỡ người ở hang đá, biến vũ khí trong tay họ thành

những tảng đá khổng lồ, còn vũ khí của người núi tuyết bị biến thành những quả cầu tuyết. Cuối cùng, người ở hang đã dùng những tảng đá ấy đuổi người núi tuyết sang tận phía bên kia núi, rồi từ đó vui vẻ sinh sôi nảy nở dưới chân núi tuyết, cuối cùng đã hình thành nên các bộ tộc trên caonguyên.”

“Hả?” Trương Lập và Nhạc Dương đều cho rằng mình đã tìm hiểu đủ về cao nguyên Thanh Tạng rồi, vậy mà pháp sư Á La chỉ cần thuận miệng kể ra một câu chuyện thôi cũng khiến họ cảm thấy hoàn toàn mới mẻ. Đội trưởng Hồ Dương nói: “Truyền thuyết này tôi cũng có nghe nói. Còn nhớ khi đó có một vị chuyên gia nghiên cứu Tây Tạng đã từng phân tích,

bảo rằng truyền thuyết này chắc là để ám chỉ cuộc chiến giữa người da vàng phương Đông và người da trắng ở phương Tây. Mọi người biết đấy, đám người nước ngoài kia thường thường thể hình đều cao lớn hơn chúng ta, hơn nữa lông tóc trên người cũng dài mà rậm rạp hơn. Thậm chí có người còn nói đấy là cuộc chiến giữa người Neanderthal và người Homo Sapien nữa."

Pháp sư Á La lắc đầu nói: "Không, không phải, đây có lẽ là một lần thay đổi vương triều trong thời kỳ nô lệ, thời kỳ vẫn chưa có văn tự ghi chép. Hơn nữa, về người núi tuyết này, tôi có khuynh hướng nghiêng về..."

"Người Tuyết!" đội trưởng Hồ Dương

tựa hồ bỗng nhiên sực nghĩ ra điều gì đó, vội vội vàng vàng nôn nóng tiếp lời. Trương Lập và Nhạc Dương cũng lập tức lần lượt nói theo: “Dạ Đế?” “Chính là cái thứ lần trước chúng ta ở trên núi tuyết nghe thấy tiếng, mà không thấy đâu ấy ạ?”

Đội trưởng Hồ Dương gật đầu nói: “Ừm, trên cao nguyên Thanh Tạng vùng nào mà chẳng có các truyền thuyết về người tuyết, dã nhân, miêu tả cũng tỉ mỉ kỹ lưỡng lắm, nhưng trước nay vẫn chưa có chứng cứ nào xác thực cả. Nhiều nước trên thế giới còn tổ chức các đội khảo sát khoa học đến Tây Tạng và Nepal để tìm kiếm chứng cứ về người tuyết nữa đó.”

Nhạc Dương tò mò hỏi: “Đội trưởng Hồ

sao lại nắm rõ những thông tin kiểu „thế giới đó đây" này thế?” Đội trưởng Hồ Dương nhe răng cười, đáp: “Không đơn giản chỉ là chuyện lạ đó đây đâu, rất nhiều nước coi việc điều tra về người tuyết như một hạng mục nghiên cứu khoa học. Năm đó, thời tôi mới vừa tham gia công tác, cũng từng theo ông đội trưởng già lên núi tuyết tìm cái thứ ấy đấy.” Đội trưởng Hồ Dương ngước mắt nhìn trời, như hồi tưởng: “Ở vùng Thanh Tạng và cả dãy Himalaya này, những câu chuyện về người tuyết thật nhiều vô số kể. Những khu vực khác nhau cũng có cách gọi khác nhau, cách gọi „Dạ Đế" là phổ biến nhất, cả vùng núi thuộc Trung Á và Đông Á đều gọi như thế cả, gần như đã trở thành tên gọi chính thức của người

tuyết. Nhưng ở khu Mặc Thoát thì lại gọi là „Tắc Thị", gần vùng núi Lạp Ca Ba gọi là „Khang Mễ", vùng phía Bắc Thanh Hải gọi bằng tên „Cách Lý", các ghi chép thời nhà Thanh thì gọi là „Nhân Đồng". Đối với vấn đề dã nhân có tồn tại hay không, nhà nước xưa nay vẫn rất coi trọng, chỉ có điều trọng điểm là ở khu vực Thần Nông Giá, còn về phương diện người tuyết thì các chuyên gia nước ngoài nghiên cứu kỹ hơn chúng ta nhiều. Họ hoạt động ở phía Nepal và Ấn Độ, ngoài ra các hoạt động bí mật điều tra về người tuyết cũng được triển khai khá nhiều ở xung quanh ngọn Chomolungma.”

“Không đúng.” Pháp sư Á La nở một nụ cười điềm đạm, nói với đội trưởng Hồ

Dương bằng giọng hết sứckhẳng định. Đội trưởng Hồ Dương thoáng ngẩn người ngạc nhiên, vẫn chưa hiểu ra không đúng ở điểm nào. Nhạc Dương đã nhanh nhảu phản ứng trước, reo toáng lên: “Đám người nước ngoài ấy không tìm người tuyết! Mà chỉ mượn đó làm cái cớ che mắt, thực ra là họ muốn tìm Bạc Ba La thần miếu! Giống như đoàn khảo sát đỉnh Chomolungma của Hitler và các nước khác thời Thế chiến II vậy, tất cả chỉ là để che mắt mà thôi, tất cả đều muốn tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu!”

Pháp sư Á La nở một nụ cười khen ngợi, nhưng vẫn nói: “Không đúng.” Nhạc Dương gãi gãi đầu, lần này thì anh cũng không hiểu ông muốn nói gì nữa. Chỉ

nghe pháp sư Á La chầm chậm giải thích: “Bọn họ tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, nhưng cũng tìm kiếm cả người tuyết nữa, đó không phải cái cớ.” Thấy Nhạc Dương vẫn còn chau mày, pháp sư lại tiếp lời: “Giống như Cường Ba thiếu gia vậy, cậu ấy tìm kiếm Tử kỳ lân, cũng tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, đâu có mâu thuẫn gì. Đồng thời, cũng tương tự như chúng ta biết rõ việc bộ tộc Qua Ba đã xây dựng Bạc Ba La thần miếu, giữa Đạo quân Ánh sáng và Bạc Ba La thần miếu có một mối liên hệ tất nhiên, có một số nhà nghiên cứu phương Tây cũng tin chắc rằng giữa người tuyết và Shangri-la có một mối liên hệ tất nhiên nào đó.”

“Sao lại nói thế?” Giờ thì cả đội trưởng

Hồ Dương cũng bắt đầu thấy hứng thú. Pháp sư Á La nói: “Chuyện này phải bắt đầu từ Morton Stanley. Người đời sau đều biết, Morton Stanley tìm được đầu mối về Bạc Ba La thần miếu trong sử thi A Lý Vương, vì vậy, cũng có một số người kế thừa phương hướng tìm kiếm này của ông ta, họ chuyên thu thập các loại truyền thuyết, thần thoại, hy vọng có thể phát hiện được bí mật về Bạc Ba La thần miếu trong đó. Trong đó có một câu chuyện thần thoại, bắt nguồn từ Bản giáo cổ, đại ý là thế này: vào thời kỳ của Thần và Ma, nơi Thần cư ngụ gọi là Gia quốc, nơi Ma cư ngụ gọi là Ngạn quốc. Ngạn quốc là nơi có đủ loại bệnh tật, chất độc, sinh linh tương tàn, sinh tồn là điều cực kỳ gian nan; còn Gia quốc thì

ngược lại, hoa thơm cỏ lạ, chim chóc líu lo, mây lành vẩn vít, không cần lo ăn lo mặc. Hai vùng đất này bị chia tách bởi dòng sông Hy Mã, Ngạn quốc muốn chiếm lĩnh đất đai của Gia quốc, vì vậy chiến loạn cứ kéo dài liên tu bất tận. Về sau, Ngạn quốc phái đi một ma nữ để dụ dỗ Thần linh, sinh con đẻ cái, rồi ma nữ ấy giết chết mẹ ruột của mình, bỏ rơi chồng và con cái trở về Ngạn quốc, từ đó Gia quốc cũng bị vấy bẩn theo. Vì vậy, khi tiến hành mọi nghi lễ của Bản giáo cổ, nhất định phải có nghi thức tịnh hóa, chính là để rửa sạch sự ô nhiễm mà ma nữ của Ngạn quốc mang đến, dần dần thì được diễn hóa thành một tập tục của dân Tạng ngày nay... tục „đốt tang".”

Pháp sư Á La nói tới đây thì dừng lại. Trương Lập, Nhạc Dương và cả đội trưởng Hồ Dương không nói gì, chỉ trố mắt ra nhìn ông, câu chuyện này hình như chẳng liên quan gì đến người tuyết và Shangri-la thì phải? Pháp sư Á La giờ mới nói: "Những nhà nghiên cứu nước ngoài ấy cho rằng, Ngạn quốc, chính là chỉ cao nguyên mà người thời cổ sinh sống, lúc ấy môi trường ở cao nguyên rất khắc nghiệt, con người muốn sinh tồn là chuyện cực kỳ khó khăn, các loại bệnh tật cũng rất nhiều; Gia quốc, là để ám chỉ Shangri1a; còn dòng sông Hy Mã, chính là con đường dẫn đến thánh địa Nguy Ma Long Nhân của Bản giáo cổ, cũng tức là con đường duy nhất dẫn đến Shangri-la.

Còn người tuyết lại được gọi là Dạ Đế, rất nhiều nơi dịch âm thành Gia Đề, những nhà nghiên cứu ấy chỉ ra rằng, Gia quốc, thực ra có hàm nghĩa là đất nước của người Gia Đề. Ngạn quốc làm ô nhiễm Gia quốc, vừa khéo cũng rất trùng khớp với truyền thuyết người ở hang cuối cùng cũng xua đuổi được người núi tuyết, mà tục „đốt tang(1)" của người Tạng ngày nay, chính là để làm lắng đi oán niệm của người Mã Tang bằng phương thức đốt. Và sự thực là, „tang" mà chúng ta nói đó, hẳn phải có nghĩa „sạch sẽ, thanh khiết", toàn bộ nghi thức tịnh hóa này, là dùng nước sạch và khói tinh khiết của cây bách hòng xua đi những thứ vẩn đục ô ế và bệnh tật.”

Nhạc Dương sắp xếp lại tư duy trong đầu, đoạn nói: “Ý của pháp sư là, những nhà nghiên cứu nước ngoài đó cho rằng, Shangri-la chính là Gia quốc trong truyền thuyết, cũng chính là nơi Người núi tuyết Mã Tang cư trú? Những từ người núi tuyết, Mã Tang, người tuyết, Dạ Đề, đều để chỉ một loại sinh vật đã từng tranh đoạt không gian sinh tồn với tổ tiên chúng ta thời xa xưa, về sau đã bị xua đuổi đi, và chạy đến Shangri-la? Sao thế được nhỉ, tôi nhớ Cường Ba thiếu gia từng nói, trong tiếng Hạ Nhĩ Ba, Dạ Đế nghĩa là người ở hang, ở đây sao lại biến thành kẻ đối đầu của người ở hang rồi?”

Pháp sư Á La lắc đầu nói: “Trong tiếng Hạ Nhĩ Ba không có từ nào chỉ người núi

tuyết. Dạ Đế là để chỉ một loại sinh vật khổng lồ có vóc dáng rất giống con người, nhưng thân hình cao lớn, khắp người lông lá, hoạt động trong khu vực núi tuyết, vì người Hạ Nhĩ Ba không biết chúng sống ở đâu, cũng chưa bao giờ tìm được sào huyệt của chúng, vì vậy cho rằng chúng cư trú trong những hang đá trên núi tuyết, bởi thế, trong tiếng Hạ Nhĩ Ba, Dạ Đế còn có thể phiên nghĩa ra thành người ở hang đá. Người ở hang đá này và người ở hang đá chúng ta vừa nhắc đến là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau. Còn những phân tích khác của cậu thì đều không sai, đại để chính là như vậy. Rất nhiều người nước ngoài tin rằng, người tuyết cư trú ở một nơi cực kỳ ẩn mật trong dãy Himalaya, nơi đó rất có

khả năng chính là Shangri-la trong truyền thuyết. Hơn nữa, người tuyết chưa bao giờ thực sự lộ diện, đâu đâu cũng có truyền thuyết, song lại chẳng có một chứng cứ xác tín nào cả, nên mọi người lại càng tin rằng, người tuyết có thể tìm được đường đến Shangri-la, bắt được người tuyết, biết đâu có thể ép họ dẫn đường đến Shangri-la cũng không chừng."

Nhạc Dương nói: "Xem các tư liệu chúng ta tìm được ở thôn Công Bố, thì cách lập luận của đám chuyên gia nước ngoài kia hình như cũng có lý ra phết! Ở đây đúng là có một bộ tộc Mã Tang thật, chỉ tiếc là tôi tìm được có mỗi một đoạn ngắn."

Pháp sư Á La nói: “Sở dĩ các nhà nghiên cứu nước ngoài ấy vững tin như vậy, chính là vì câu chuyện thần thoại về Gia quốc và Ngạn quốc tôi vừa nhắc đến ấy xuất hiện rất sớm, còn sớm hơn cả các câu chuyện lưu truyền trong dân gian như sử thi A Lý Vương, sử thi Cách Tát Nhĩ Vương rất nhiều. Còn có cả nhà nghiên cứu Tạng học nước ngoài chỉ ra rằng, từ trước khi Bản giáo cổ hình thành, đã có những câu chuyện như thế lưu truyền rồi. Mặc dù tôi không biết họ tìm được chứng cứ xác thực ở đâu, nhưng truyền thuyết này thì đích thực là có từ rất sớm, bao gồm cả câu chuyện về cuộc chiến giữa người ở hang và người núi tuyết, đều được người Tạng truyền miệng cho

nhau bao nhiêu đời nay rồi. Mặc dù về sau này có pha trộn thêm một số tu sức của Bản giáo cổ và các đặc điểm riêng của từng địa phương, nhưng nội dung chính của câu chuyện thì có lẽ là không thay đổi gì cho lắm.”

Nhạc Dương nhìn đống tư liệu trên tay, trong đầu đột nhiên lóe lên một ý nghĩ: “Chẳng lẽ là, người Qua Ba năm xưa cũng vì nghe được câu chuyện này, nên cuối cùng mới tìm được tới nơi đây?”

Pháp sư Á La trầm ngâm gật đầu: “Có khả năng như vậy. Mọi người xem câu này, dịch ra có nghĩa là: Quân lính trong Đạo quân Ánh sáng cơ hồ chỉ cao đến ngực người Mã Tang. Mà theo như chúng ta đã biết, người Qua Ba không phải

giống thấp lùn, Đạo quân Ánh sáng lại là những chiến sĩ xuất sắc nhất trong bộ tộc, từ đây có thể suy ra, chiều cao bình quân của người Mã Tang hẳn phải hơn hai mét. Với thể hình khổng lồ ấy mà người ghi chép này cũng không dùng ngữ khí kinh ngạc, xem ra giống như là ông ta đã biết có một giống người như vậy tồn tại từ lâu rồi vậy.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Pháp sư, ông dịch giúp bọn tôi cả đoạn này được không.” Pháp sư Á La gật đầu, rồi dịch vắn tắt cả đoạn văn ấy ra. Người viết chép lại câu chuyện của một người bạn ông ta, người này cùng với những tộc nhân khác lên tầng bình đài cao nhất ác chiến với người Mã Tang. Sau khi trở về

tầng dưới này, người bạn đó đã chia sẻ đoạn chiến sự thảm liệt đó với ông ta. Đây rõ ràng là chuyện xảy ra khi người bộ tộc Qua Ba mới tiến vào đây, giữa các tầng bình đài vẫn còn có thông tin qua lại. Trong ghi chép chỉ viết rằng người Mã Tang rất khỏe, ngoài ra còn một số đoạn tả cảnh chiến đấu, nửa sau thì vẫn chưa tìm được. Nhưng sau khi nghe pháp sư Á La dịch những đoạn miêu tả về chiến tranh ấy, đội trưởng Hồ Dương lại nhíu mày lại, nói: “Dựa... dựa vào ngoại hình, thì những người Mã Tang ấy khá là phù hợp với đặc điểm hình thể của người tuyết. Có điều, xưa nay chúng ta vẫn quy người tuyết vào loại dã nhân, một giống sinh vật tương tự như khỉ vượn, trí tuệ có hạn. Nhưng người Mã

Tang mà pháp sư vừa nhắc đến có hẳn bộ lạc cơ mà. Người Mã Tang và người tuyết có lẽ nào là hai loại khác nhau không?”

Pháp sư Á La cũng nói: “Đúng vậy, nếu câu chuyện truyền thuyết không bị biến đổi quá nhiều, vậy thì người núi tuyết và người ở hang chắc là có trí tuệ tương đương nhau, chỉ là hai chủng tộc khác nhau giống như người phương Đông và người phương Tây vậy thôi, trí khôn hẳn không hơn kém nhau quá nhiều. Còn nữa, trong các truyền thuyết về Shangri-la còn có một thuyết nói rằng, Shangri-la do hai tộc người A Trát Ba và Khố Tấn Ba nắm giữ, thể hình hai tộc người này cũng rất giống người tuyết, thân thể cao lớn, nhiều

lông. Nhưng trong truyền thuyết đó, trí tuệ của hai tộc người này đều cao hơn những người bên ngoài chúng ta rất nhiều. Đương nhiên, tôi vẫn chưa tìm được xuất xứ của truyền thuyết này, khó mà xác định được độ tin cậy.” Tới đây, pháp sư Á La mỉm cười, đoạn nói tiếp: “Tư liệu về người tuyết thì tôi không tìm hiểu nhiều lắm, nhưng nhớ hình như văn bản sớm nhất về sự xuất hiện của người tuyết chắc là vào khoảng hơn tám trăm năm về trước. Tôi phát hiện một đoạn ghi chép về họ trong một ngôi chùa nhỏ, bản ghi đó nói trí tuệ của người tuyết không cao.”

Đội trưởng Hồ Dương cũng nhớ ra điều gì đó, nói: “Tôi nhớ có một nhà thám

hiểm người Anh từng kể, người tuyết mà ông ta gặp có cầm cung tên. Chỉ có điều, hầu hết các miêu tả về người tuyết đều là hình tượng dã nhân, không mặc quần áo, ngoại hình giống vượn, ăn sống vật săn mà thôi.”

“Việc này cần gì phải tranh luận.” Trương Lập vỗ vỗ lên máy tính xách tay, nói: “Cứ bỏ thời gian ra tra cứu một lúc là biết.” Trong máy tính của giáo sư Phương Tân có cài đặt toàn bộ dữ liệu của Thư viện Britanica. Pháp sư Á La nói: “Đúng, chuyện này giờ không phải là trọng điểm, trước tiên chúng ta cần sắp xếp các tư liệu có liên quan đến chiến tranh trong đống tư liệu tìm được ở thôn Công Bố đã. Đây mới là mấu chốt

để tìm hiểu thêm về vùng đất này.”

Nhạc Dương lại tìm được một số ghi chép về chiến tranh. Nhưng dựa trên những đoạn ghi chép rời rạc mà họ tìm được, ngoài cuộc xung đột thuở ban đầu với các bộ tộc ở đây khi người Qua Ba mới đến vùng đất này, hồi ức về chiến tranh trong giai đoạn sau cũng như Bạc Ba La thần miếu hoàn toàn không có gì. Trong khoảng hai trăm năm trở lại đây thì mới bắt đầu nhắc đến chiến tranh. Hơn nữa thời gian những cuộc chiến này rất khớp với thời gian thiên tai, mượn lương thực, tế lễ trong Nhật ký của thôn Công Bố. Trận chiến gần đây nhất là khoảng mười bảy mười tám năm trước, bản thân phần ghi chép ấy cũng rất mơ

hồ, tuồng như nguyên nhân ban đầu là do một thôn làng nào đó bị hủy diệt, nhưng rốt cuộc tại sao bị hủy diệt thì không thấy nhắc đến, chỉ biết rằng lần đó do sự cân bằng thế lực bị phá vỡ, cả tầng bình đài thứ hai này đã đánh nhau loạn cả lên.

Pháp sư Á La bảo Nhạc Dương tiếp tục suy luận. Theo ý kiến của Nhạc Dương thì điều này cũng hết sức tự nhiên: ở một khu vực khép kín, nếu gặp phải thiên tai tức là không có gì ăn, những người không có gì ăn không thể sống được, không thể sống được thì phải đi cướp của người khác ăn, người đi cướp nhiều, tự nhiên sẽ bùng nổ chiến tranh... Xét cho cùng, dựa theo những gì được ghi chép lại trong các cuộn da, tầng bình đài thứ hai

của Thánh vực này không phải là một chỉnh thể thống nhất, mà bị phân chia thành rất nhiều bộ lạc khác nhau. Trong khoảng thời gian một vạn năm, có vô số bộ lạc đã lần lượt đến nơi này, đặc biệt là sau khi người Qua Ba đến đây, bọn họ đã không ra thế giới bên ngoài nữa. Trải qua nhiều năm phân chia rồi lại hợp nhất, trước mắt đại để đã hình thành hai thế lực lớn, hoặc có thể gọi là hai vương quốc, lần lượt là cái gì mà Langbu ở hồ bên trái và Yaca ở bên phải, còn phân biệt trái phải như thế nào, lại còn hồ gì, thì họ cũng không tìm được tư liệu nào liên quan, kết quả vẫn là một đống bùng nhùng không lời giải đáp.

Có một điều khiến pháp sư Á La cảm

thấy khó hiểu là, sau khi người Qua Ba đến đây, không ngờ đã có một khoảng thời gian bình lặng không chiến tranh kéo dài tới mấy trăm năm. Thật sự không có chiến tranh nổ ra? Hay người Qua Ba không ghi chép lại?

Còn Nhạc Dương cũng lấy làm thắc mắc, dù là Nhật ký của thôn Công Bố hay bút ký của các vị trưởng giả trí giả gì đấy, ngoài khoảng một trăm năm đầu tiên có loáng thoáng đề cập đến tầng bình đài thứ ba, cũng là tầng của Shangri-la thực sự, và đoạn ghi chép nói một người tên Thứ Tháp Nhĩ đã gây họa, thì không còn bất cứ ghi chép nào nữa. Hơn nữa, khi các bộ lạc tầng bình đài thứ hai này đánh nhau kịch liệt nhất, cũng không thấy

những người dân bản địa này xuống tầng thứ nhất hoặc lên tầng thứ ba. Nhạc Dương hết sức nghi hoặc hỏi pháp sư: "Pháp sư, lẽ nào lên, xuống một tầng bình đài thực sự khó khăn thế sao? Nếu thang kéo của người Qua Ba không bị phá hoại, việc lên xuống chắc cũng không phải chuyện gì gian nan chứ nhỉ? Hơn nữa những người Qua Ba đó, hình như cũng lên tầng bình đài thứ ba rồi còn gì? Dựa theo các tư liệu chúng ta nắm được cho đến nay, người gây ra họa tên là Thứ Tháp Nhĩ, hình như cũng lên tầng thứ ba rồi?"

Pháp sư Á La giải thích: "Lên xuống giữa các tầng chắc không phải việc khó, khó ở chỗ phải băng qua khu vực rừng

rậm không người. Với những gì chúng ta biết được, vùng này đầy rẫy dã thú hoành hành, riêng loài thằn lằn khổng lồ kia cũng xuất hiện trong các ghi chép không dưới mười lần, còn nữa, dọc đường chúng ta tới đây đã gặp phải không biết bao nhiêu loài động vật hoang dã dữ tợn rồi. Với số người của một bộ tộc hoặc một thôn làng, muốn xuyên qua khu rừng rậm ấy thật chẳng khác nào đi tự tử cả, trừ phi họ cũng có vũ khí trang bị hiện đại như chúng ta đây. Chắc cũng vì nguyên nhân này mà không ai lên tầng thứ ba được cả.”

Nhạc Dương lại hỏi tiếp: “Thế sao người Qua Ba có thể dễ dàng đi lên đi xuống như không vậy?”

Pháp sư Á La mỉm cười nói: “Họ là hậu duệ của Đạo quân Ánh sáng, sợ rằng người bình thường không thể nào so sánh được.”

Nhạc Dương lộ vẻ kinh hãi, nói: “Từ đó suy ra, muốn tiêu diệt toàn bộ thôn làng của người Qua Ba, không để sót lại một mạng sống nào là điều rất khó khăn!”

Khóe mắt pháp sư Á La khẽ giật giật. Điều Nhạc Dương nói là sự thật, người Qua Ba thực lực mạnh như thế vậy mà vẫn bị hủy diệt hoàn toàn, tuy trước mắt vẫn chưa biết là do nguyên nhân gì, nhưng hung thủ ra tay sạch sẽ gọn gàng như thế, chắc hẳn còn đáng sợ hơn người Qua Ba nhiều chứ chẳng nghi. Pháp sư liền không nói gì nữa, tiếp tục lật những

đoạn văn ngắn ngủn rời rạc còn sót lại trong đống tàn quyển, tìm kiếm thêm đầu mối.

Ngày thứ sáu sau khi đụng độ với lũ muỗi, mới đi chưa được bao xa, bỗng nghe thấy phía đằng xa có tiếng gầm rú, âm thanh nghe rất giống tiếng kêu của con thằn lằn khổng lồ họ gặp mấy ngày trước. Cả bọn bất giác giật nảy mình kinh hãi, vội tìm chỗ kín đáo ẩn nấp. Nhạc Dương và Trương Lập thì cẩn thận tiến lên thăm dò.

Không lâu sau, hai người trở lại, đội trưởng Hồ Dương vội hỏi: “Tình hình thế nào?” Nhạc Dương thấp giọng đáp: “Phía trước có một loại thằn lằn lớn, cao tầm chừng này này...” Nhạc Dương đưa

tay lên diễn tả, áng chừng cao hơn anh một chút, nhưng thấp hơn Trác Mộc Cường Ba, kế đó lại nói tiếp: “Động vật ăn thịt, bọn chúng cắn chết một con thằn lằn khác lớn gấp đôi chúng, xem chừng có vẻ như là một con thằn lằn khổng lồ còn chưa trưởng thành.”

Trương Lập đứng bên cạnh bổ sung: “Loại thằn lằn nhỏ ấy rất giống với loài Tấn mãnh long(2) trong phim Công viên Kỷ Jura, trong rừng cũng có nữa, số lượng không rõ bao nhiêu.”

Nhạc Dương lại nói: “Chúng ở trong khu rừng bên cạnh, có con còn nấp trên cây, rất khó phát hiện.”

Sean nhíu mày, thấp giọng nói: “Đi vòng qua.” Nhạc Dương lắc đầu: “Không biết

chúng có bao nhiêu con, e là rất khó...”

Lời còn chưa dứt, phía xa xa đã lại vang lên một tiếng kêu nữa. Nếu âm thanh vừa nãy mới chỉ là giống, thì lần này gần như đã có thể khẳng định đó chính là một con thằn lằn khổng lồ đang chạy ra từ phía khu rừng đằng sau họ.

Ba Tang buột miệng chửi: “Chó chết! Muốn đánh nhau thì cũng đừng kẹp bọn ta vào giữa thế chứ.”

Sean giơ tay lên không vẫy vẫy thử, rồi lập tức nói: “Vào trong rừng, lên cây, chỗ ấy ở cuối gió, hy vọng không bị chúng phát hiện ra.”

Lữ Cánh Nam bảo Trương Lập: “Bật radar lên, giám sát động thái của các sinh vật xung quanh đây.” Trương Lập

tìm một cây khá cao, hì hục leo lên, lắp đặp hệ thống radar xong xuôi thì những người khác lần lượt lên cây, cáng của Sean cũng được buộc vào bốn sợi dây thừng, nhanh chóng kéo vào chỗ tán cây ẩn mật.

Trên màn hình radar hiển thị, có một sinh vật đang xông về phía bên trái bọn họ với tốc độ cực nhanh, còn phía trước họ lại không dò ra được dấu hiệu của sinh vật nào. Trương Lập là người đầu tiên nhìn màn hình radar, không khỏi "í" lên một tiếng. Mẫn Mẫn tò mò ngó đầu qua xem, rồi hỏi: "Phía trước không có à?"

Nhạc Dương khẳng định: "Không thể nào, rõ ràng chúng tôi đã nhìn thấy mà."

Lữ Cánh Nam nói: "Loại radar này chỉ

phát hiện được những vật thể di động, điều này chứng tỏ bọn thằn lằn nhỏ phía trước không di chuyển, hoặc động tác rất nhỏ, radar không thể phát giác được. Kỳ lạ thật, săn được con mồi rồi mà không lập tức di chuyển, bọn chúng còn định làm gì nữa nhỉ?”

Nhạc Dương từ trên cao nhìn xuống, nhanh chóng dùng ống nhòm điện tử phát hiện được mục tiêu và báocáo: “Cách khoảng một nghìn hai trăm mét, tọa độ 052, 322, là con thằn lằn khổng lồ non bị sát hại lúc nãy.”

Sean nằm sấp trên cáng cũng nhanh chóng nhìn thấy mục tiêu Nhạc Dương nhắc đến trong ống nhòm; đúng là có một con thằn lằn khổng lồ chưa trưởng thành,

đầu hơi vuông vuông, vai gồ nhô cao, tròng mắt hõm sâu, cổ đã bị cắn đứt lìa nằm gục xuống bất động. Đồng thời anh ta cũng thấy trên cái cây cạnh đó loài thằn lằn nhỏ mà bọn Nhạc Dương và Trương Lập nhắc đến. Khác với loài thằn lằn khổng lồ, loại thằn lằn kia đầu nhọn hơn, chiều dài cơ thể khoảng chừng hai mét, phía sau kéo theo một cái đuôi lớn to và dài, các móng vuốt sắc bén ở bốn chân giúp chúng bám vững được trên cành cây, làn da nhăn nheo màu vàng úa pha lẫn sắc xanh lục khiến chúng trông như một phần của tán cây vậy.

Tại sao lại bỏ con mồi ở chỗ dễ thấy như vậy? Điều này trái ngược hẳn với chuẩn tắc hành vi của động vật. Sean tựa hồ

phát hiện ra điều gì đó, không ngừng điều chỉnh tiêu cự ống nhòm. Phần mặt của con thằn lằn nhỏ đang nằm rạp trên cây kia không ngừng hiện lên gần hơn trong ống nhòm, Sean thấy rất rõ, trong cặp mắt màu vàng kim của nó, rõ ràng có ánh lên vẻ giảo hoạt! Không sai, giảo hoạt, đôi mắt ấy sắc bén, lạnh lùng, bình tĩnh, tựa như một tay lính bắn tỉa kinh nghiệm phong phú ẩn mình bất động trên chiến trường vậy. Sean thầm giật mình kinh hãi, dịch chuyển ống nhòm, lại phát hiện ra trên cây còn nhiều con thằn lằn nhỏ khác duỗi tứ chi bám trên cành cây, hơi thở chầm chậm, kéo dài, nằm phân bố xung quanh xác con thằn lằn khổng lồ non kia. Kinh ngạc hơn nữa là, bọn thằn lằn ấy cũng giống họ, đều nấp ở chỗ cuối

ngọn gió. “Là một cuộc mai phục!” Sean phát ra một tiếng kêu kinh ngạc khe khẽ.

Lúc này, con thằn lằn khổng lồ trong rừng đã xông tới chỗ cái xác con thằn lằn non, tựa như cũng cảm giác được điều gì đó nguy hiểm, cặp chân to khỏe liền chầm chậm dấn từng bước một, đôi mắt hồ nghi đảo khắp bốn phía xung quanh.

Giờ thì những người khác cũng lờ mờ đoán ra được. Nhạc Dương thở hắt ra một tiếng, nói: “Ồ, thì ra là chúng giết con của con thằn lằn khổng lồ kia, hòng dẫn dụ con to vào vòng vây! Giảo hoạt thật đấy!” Sean lắc đầu: “Chưa chắc đã là con của nó, nhưng dẫn dụ nó đến thì chắc chắn rồi.” Chỉ thấy bọn thằn lằn nhỏ nấp phía sau cành cây, nhích động thân

thể theo bước tiến của con thằn lằn khổng lồ, động tác đều đặn thống nhất, phối hợp có thể nói là cực kỳ ăn ý.”

Con thằn lằn khổng lồ đến trước cái xác của đồng loại, mùi máu tanh đã thu hút nó, Trương Lập còn đang cảm khái rằng con thằn lằn ấy nhất định là rất thương tâm, thì nó đã há miệng đớp một phát hết nửa người con thằn lằn non, rồi ngửa cổ nuốt ực một cái. Đúng lúc ấy, lũ thằn lằn nhỏ nấp trên cây cũng phát động tấn công, cặp chân khỏe mạnh giúp chúng có thể bật tung lên khỏi cành cây như một đàn châu chấu, những móng vuốt sắc nhọn vung vẩy trên không trung. Con thằn lằn khổng lồ căng thẳng ngẩng đầu lên, lấy làm hoảng loạn trước đợt tấn công có

tổ chức quá bất ngờ, cái đầu hết nghiêng sang bên trái rồi ngửa bên phải né tránh, nhưng thân thể to lớn đã bị cào xước vô số vết thương lớn.

Lúc bọn thằn lằn nhỏ nhảy xuống Sean mới để ý thấy, chi trước của chúng có khác biệt rất lớn so với con thằn lằn khổng lồ. Chi trước của thằn lằn khổng lồ so với chi sau của nó thì giống như thể chưa phát dục hoặc bị teo cơ, vừa ngắn lại vừa nhỏ, còn chi trước của bọn thằn lằn nhỏ hơn thì to khỏe linh hoạt hơn rất nhiều, nếu không có bàn tay to lớn và móng vuốt sắc nhọn, thoạt nhìn trông có vẻ không khác cánh tay người là mấy.

Chú thích:

1. Tục lệ đốt cây tùng, cây bách cho khói

cuồn cuộn bốc lên. Đây là một nghi thức tế trời của người dân tộcTạng.

2. Velociraptor hay còn gọi là Velociraptor mongoliensis.

Gia tộc thằn lằn Con thằn lằn khổng lồ không chịu nổi đau đớn, mất hết ý chí chiến đấu, quay đầu định bỏ chạy. Nhưng lũ thằn lằn nhỏ kia nào chịu bỏ qua, hết con này đến con khác từ trên cao bổ xuống, cắm móng vuốt sắc nhọn vào da thịt kẻ thù khổng lồ, rồi bám chặt trên đó, mấy con thể hình lớn hơn thì nhảy lên cái cổ ngắn ngủn to tướng kia, ý đồ muốn bò lên đầu đối thủ. Con thằn lằn khổng lồ gầm lên một tiếng giận dữ, toàn thân run lên, cần cổ vung mạnh, vừa hất văng bọn thằn lằn nhỏ xuống, vừa há miệng ra đớp.

Nhưng bọn thằn lằn con rất linh hoạt, hai chi trước móc vào, giống như lũ khỉ con bám vào cổ ngựa, không ngừng đung đưa theo đà lắc, tránh khỏi đòn tấn công của con thằn lằn khổng lồ, nhưng vẫn bám chặt trên cổ địch thủ, không để mình rơi xuống.

Trong rừng loáng thoáng vang lên những tiếng "chí chí" kỳ lạ. Sean đưa ống nhòm lần theo âm thanh ấy, anh ta đã nghe ra có sự biến điệu, ít nhất cũng có tới bảy tám âm tiết, trong đầu cứ cảm giác rằng âm thanh đó không đơn giản chỉ là tiếng kêu ầm ĩ loạn xạ.

Lúc này đã có con thằn lằn nhỏ leo lên được cái đầu hình vuông to tướng của con thằn lằn khổng lồ, không chần chừ

một chút nào, nhân khoảnh khắc con thằn lằn sững lại do thay đổi phương hướng lực khi lắc qua lắc lại, móng vuốt nó đã móc thẳng vào hốc mắt kẻ thù. Con thằn lằn khổng lồ rống lên thảm thiết, không còn thấy đường nữa, cứ thế lao thẳng về phía trước. Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đưa mắt nhìn nhau, cảnh tượng vừa nãy sao mà giống cách pháp sư Á La đối phó với con thằn lằn khổng lồ lần trước đến thế, có điều, thân hình linh động nhanh nhẹn chúng, sợ rằng còn linh hoạt hơn pháp sư Á La lúc đứng trên đầu con thằn lằn khổng lồ kia nhiều.

Một tiếng "Ầm!" vang lên, cả khu rừng tựa hồ khẽ rung lên nhè nhẹ, con thằn lằn khổng lồ kia đã húc thẳng vào một gốc

cây lớn. Dù con vật thể hình to lớn ấy là loại da dày xương cứng, nhưng cú va chạm cũng khiến nó phải loạng choạng, nó quay đầu lại, rồi lại lao sầm sập về một hướng khác. Bọn thằn lằn nhỏ vẫn không chịu buông tha, bám chặt vào thân thể con mồi to lớn, lại có mấy con khác dùng bộ móng vuốt sắc nhọn móc vào phần da bụng mềm nhất của con thằn lằn khổng lồ, rạch ra một vết thương lớn. Nội tạng của con vật tung tóe khắp mặt đất, nhưng nó vẫn chạy thêm được khoảng trăm mét nữa, cuối cùng hai chân mới mềm nhũn, tựa như chiếc xe tải đang lao nhanh bỗng nhiên bị lật, còn ầm ầm trượt thêm một khoảng xa nữa rồi đập mạnh vào một thân cây khác, sau đó mới dừng lại.

Lúc này, Sean đã phát hiện ra con vật đang kêu “chí chí” kia, nó náu mình trên ngọn cây cao nhất, chỉ ló đầu ra khỏi tán cây, trông có vẻ là một vị tướng chỉ huy toàn cục, phát hiệu lệnh cho đồng bọn. Con thằn lằn ấy cũng hơi khác với bọn thằn lằn nhỏ còn lại, đầu nó rõ ràng là lớn hơn những cái đầu nhọn xung quanh, đỉnh đầu hơi dẹt, xương sọ có hai bướu gồ lên, trông như thể trên đỉnh đầu đội hai quả dừa vậy. Sau khi phát hiện ra con thằn lằn nhỏ phát hiệu lệnh kia, Sean lại nhanh chóng phát hiện ra một điều kinh ngạc hơn: cũng trên cái cây cao nhất đó, còn hai con thằn lằn nữa khác với con thằn lằn đầu to phát lệnh và cả bọn thằn lằn nhỏ bình thường. Tứ chi của hai con

thằn lằn ấy bé hơn bọn thằn lằn nhỏ nhiều, cũng không thấy có móng vuốt, nhưng toàn thân thì gồ lên rất giống với vỏ cây, hơn nữa màu da dường như cũng không khác gì màu vỏ cây, nếu không để ý đến con thằn lằn đầu to, chắc Sean không thể nào nhận ra được hai con thằn lằn ngụy trang rất giỏi ấy. Một điều nữa khiến Sean càng kinh ngạc hơn, đó là cặp mắt của hai con thằn lằn ngụy trang đó, cơ hồ giống hệt như mắt tắc kè hoa, hai con mắt có thể chuyển động theo các hướng khác nhau. Nếu bỏ qua sự khác biệt về tỷ lệ tứ chi, có bảo chúng là hai con tắc kè hoa cỡ lớn cũng chẳng sai chút nào.

Sean lập tức ý thức được bọn họ đang

nhìn thấy thứ gì, bèn lẩm bẩm: “Đây là một gia tộc!”

Trác Mộc Cường Ba ở bên cạnh bèn hỏi: “Cái gì? Gia tộc gì cơ?”

Sean thì thầm nói: “Đây là một gia tộc thằn lằn, bọn chúng tiến hóa ra các loại công năng khác nhau. Để tôi giải thích thế này cho đơn giản, anh có biết cơ cấu của tổ kiến không?” Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, mấy người bọn Lữ Cánh Nam nấp bên cạnh cũng bị lời nói của Sean làm chú ý. Chỉ thấy Sean chỉ ngón tay vào những thân hình nhỏ đang nhảy lên nhảy xuống trong rừng cây phía xa xa nói: “Bọn thằn lằn đang tấn công con mồi kia, cũng giống như kiến thợ, bọn chúng phụ trách vây khốn, cầm chân vật săn,

đoán chừng vai trò lớn nhất của chúng vẫn là vận chuyển thực phẩm, chúng ta có thể gọi là thằn lằn vận chuyển cũng được. Không biết mọi người có để ý trong đám thằn lằn vây công con thằn lằn khổng lồ kia, có mấy con thể hình tương đối lớn hơn không.”

“Thấy rồi, thấy rồi.” Người lên tiếng trả lời là Nhạc Dương. Trong đám thằn lằn nhỏ đuổi giết con thằn lằn khổng lồ ấy, có mấy con thể hình to hơn hẳn bọn còn lại. Nhạc Dương cũng nhận ra, những con thằn lằn đó không chỉ là thể hình to lớn hơn, mà chi trước của chúng cũng to gấp đôi đồng loại, hơn nữa móng vuốt cũng dài hơn khá nhiều, thoạt nhìn hơi giống như cái càng cua. Chính bọn thằn

lằn thể hình lớn hơn này đã chọc mù mắt và móc toang ổ bụng của con thằn lằn khổng lồ.

Sean nói: “Bọn đó mới là chủ lực chiến đấu, giống như là kiến lính, chúng ta có thể tạm gọi nó là thằn lằn lính. Vừa nãy tôi quan sát được, trên cái cây cao nhất kia còn hai loại thằn lằn hoàn toàn khác nữa, một loại đầu to hơn, không ngừng phát ra những âm thanh với ngữ điệu khác nhau, bọn thằn lằn lính và thằn lằn vận chuyển bên dưới đều nghe theo sự chỉ huy của nó. Đó là loại thằn lằn chỉ huy hay thằn lằn chúa. Bên cạnh nó có hai con thằn lằn trinh sát giống hệt như loài tắc kè hoa, ẩn mình rất kỹ trên cành cây, hai con mắt có thể đồng thời chuyển

động theo hai hướng khác nhau. Mà hơn nữa, còn chưa biết có loại thằn lằn nào chưa bị chúng ta phát hiện hay không. Vì vậy tôi mới nói, đây là một cuộc săn được phân công rất chặt chẽ, phối hợp cực kỳ hài hòa của gia tộc thằn lằn. Giống như loài người chúng ta phân hóa ra các ngành nghề khác nhau vậy, bọn thằn lằn này không biết đã phải trải qua mấy nghìn vạn năm tiến hóa, mới có thể trở thành một quần thể gồm nhiều cá thể có các sở trường khác nhau như thế này.”

“Chậc chậc,” Trương Lập lẩm bẩm, “phối hợp tổ nhóm một cách hoàn mỹ, tấn công hiệu quả cực cao, cũng may bọn chúng không phải là thứ chúng ta gặp đầu tiên khi tới đây.” Nhạc Dương nói: “Có

lẽ loài vật có thể đuổi con thằn lằn khổng lồ bị chúng ta giết bỏ chạy tháo mạng mà anh Sean nhắc đến lần trước, chính là bọn chúng rồi. Mặc dù thể hình lũ thằn lằn này không lớn, nhưng với sự phối hợp hoàn hảo thế này, một con thằn lằn khổng lồ hành động đơn độc rõ ràng không phải là đối thủ. Giống như... giống như...”

“Giống như châu chấu và kiến vậy.” Hai mắt Sean sáng rực như sao, chầm chậm nói: “Trước tiên giết chết con thằn lằn khổng lồ vẫn còn non, sau đó lợi dụng tiếng kêu của nó và mùi máu tanh để dẫn dụ con thằn lằn khổng lồ trưởng thành đến, bố trí thế trận vây công, nhân lúc con mồi phân tâm nhất loạt ào lên, sử

dụng chiến thuật „kiến nhiều cắn chết voi" phục kích kẻ địch. Nếu đổi lại là tổ tiên loài người chúng ta, vào một vạn năm trước, cùng lắm chắc cũng chỉ có thể làm được đến vậy mà thôi. Đây là một hành vi xã hội điển hình, tôi có thể khẳng định rằng, về mặt hình thái xã hội, bọn thằn lằn có sự phân công rõ ràng này đã không thua gì tổ tiên loài người chúng ta vào khoảng mười nghìn năm trước đâu.”

Bấy giờ, lũ thằn lằn nhỏ đã vật đổ con thằn lằn khổng lồ, bọn thằn lằn lính vung vẩy những móng vuốt sắc bén, cắt thân thể con mồi thành những tảng thịt lớn, rồi dưới hiệu lệnh âm thanh của thằn lằn chỉ huy, mỗi con thằn lằn vận chuyển lần

lượt trật tự đưa những tảng thịt vào sâu trong rừng. Chẳng bao lâu sau, con thằn lằn khổng lồ đã bị tách ra tận từng cọng xương chuyển hết đi, không bỏ phí một chút nào, cuối cùng, con thằn lằn chỉ huy cũng bật lên khỏi cành cây bỏ đi. Trác Mộc Cường Ba đang chuẩn bị nhổm người dậy rời khỏi tán cây thì Sean đã kéo lại, những người khác cũng đều bất động. Sean cẩn thận nhắc nhở: "Đợi thêm chút nữa đã!"

Không lâu sau, mấy cành cây chạc ba lại khẽ đung đưa, cả bọn giờ mới phát hiện, ở ngoài phạm vi quan sát của họ vẫn còn mấy con thằn lằn trinh sát ngụy trang cực kỳ khéo léo, bọn chúng mới là những con rời đi cuối cùng trong đàn.

“Ồ...” Nhạc Dương quệt quệt mồ hôi rỉ ra trên trán, khẽ nói: “May mà chưa bị phát hiện.”

Sean áng chừng lũ thằn lằn kia đã đi xa rồi, lập tức nói: “Mau lên, nhìn hướng chúng tiến vào rừng, chắc hẳn chỗ này ở không xa sào huyệt của chúng lắm đâu, không nên luẩn quẩn ở gần quanh đây nữa.” Cả bọn leo xuống khỏi tán cây, tiếp tục men theo mép bình đài tiến nhanh về phía trước. Sean nằm trên cáng, nghĩ ngợi một hồi vẫn thấy không yên tâm, bèn gọi Trác Mộc Cường Ba tới, đưa cái lọ thủy tinh nhỏ mà anh ta cẩn thận cất giữ cho gã, đồng thời dặn dò, nếu không may bị bọn thằn lằn nhỏ kia phát hiện, thì thử dùng thứ này trước, tốt

nhất là ném ra cùng với lựu đạn để cả bình nổ tung, cố gắng sao cho phạm vi che phủ của chất lỏng bên trong càng rộng càng tốt.

Trác Mộc Cường Ba ngờ vực hỏi: “Có hiệu quả không?”

Sean gật đầu khẳng định, đoạn nói: “Chắc là có, chất thông tin này sẽ khiến lũ thằn lằn tưởng đồng loại của mình là con thằn lằn khổng lồ đã chết và quay lại tấn công lẫn nhau.”

Trương Lập vừa thay Ba Tang khiêng cáng ở phía sau hỏi với lên: “Chẳng phải là bọn chúng đều có mắt sao? Lẽ nào không thể phân biệt được đâu là đồng loại của mình?” Sean nói: “Đây là một vấn đề về quyền hạn ưu tiên. Ừm, nói

sao nhỉ? Thế này nhé, một đứa trẻ năm tuổi, có một ông chú lạ mặt và người mẹ đã nuôi dưỡng nó năm năm cùng chỉ vào một vật hình cầu, ông chú kia thì bảo đấy là quả bóng chuyền, còn mẹ nó lại bảo đấy là quả bóng đá. Cậu nói xem, theo lẽ thường thì đứa bé kia sẽ tin ai hơn?"

Trương Lập đáp: "Dĩ nhiên là tin mẹ nó rồi." Sean gật đầu: "Đúng vậy, bởi vì cả quá trình trưởng thành của đứa trẻ đều có mẹ nó ở bên, đối với nó, độ tin cậy của mẹ cao hơn ông chú xa lạ kia rất nhiều, nói cách khác, tức là quyền hạn của người mẹ đối với nó cao hơn ông chú kia. Cùng lẽ đó, đối với mấy trăm triệu năm tiến hóa của sinh vật, quyền hạn của chất thông tin cao hơn quyền hạn mà

thông tin do các giác quan khác thu nhận được rất nhiều lần, mà động vật càng thấp cấp, sự ỷ lại vào chất thông tin ấy lại càng rõ rệt. Quyền hạn này tỷ lệ nghịch với công năng của các cơ quan mà sinh vật tiến hóa ra. Quyền hạn càng đơn giản, càng trực tiếp thì vị trí lại càng cao. Đến cả những sự sống tiến hóa đến mức độ cao cấp và có lý tính như con người chúng ta, cũng chịu ảnh hưởng của chất thông tin và những quyền hạn không dễ gì nhận ra được ấy, chúng ta gọi chung đó là trực giác, hoặc... giác quan thứ sáu.”

Trương Lập ngây người ra một lúc, rồi kết luận: “Phức tạp quá.” Sean cười cười, lại đưa bộ phận phát thanh của con

thằn lằn khổng lồ kia cho Trương Lập, dặn dò: “Cậu và Nhạc Dương phụ trách trinh sát, rất dễ rơi vào chốn nguy hiểm. Khi nào không thể đột phá được vòng vây thì hãy dùng cái này, ít nhiều gì thì cũng có tác dụng gây chấn động hoặc làm kẻ địch khiếp sợ, chỉ cần sử dụng hợp lý, nói không chừng còn có thể gọi được bọn thằn lằn khổng lồ khác đến, tới lúc đó làm thế nào thì phải xem sự ứng biến của các cậu rồi đấy.” Kế đó, anh ta lại dạy Trương Lập một số kỹ xảo để thổi mảnh xương. Trương Lập mừng lắm, vội vàng ghi nhớ.

Không ai ngờ được, đến tối hôm ấy Sean lại bắt đầu sốt, tình huống tệ nhất e rằng cũng chỉ đến mức ấy là cùng. Mặc dù

không sốt cao, nhưng Sean rất bực dọc, lấy làm oán trách Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn, có mỗi vết thương đơn giản mà cũng xử lý không xong. Anh ta bị ép phải uống rất nhiều thuốc viên, tiêm đủ các loại thuốc vào người. Mặc dù tự bản thân Sean cũng đã xem qua, biết rõ là theo lẽ thường, các loại thuốc ấy sớm đã khống chế được chứng sốt do nhiễm trùng thông thường rồi, nhưng chẳng hiểu tại sao, các loại thuốc đó vào cơ thể anh ta cứ như làm bằng tinh bột vậy, chẳng hề có lấy một chút tác dụng gì.

Đêm hôm ấy, Sean đột nhiên giật mình cảnh giác, mặc dù không nhìn thấy gì, nhưng anh ta biết, có người đang đứng bên cạnh mình. Cảm giác băng lạnh ấy,

ừm, là Ba Tang, không thể sai được, người gác đêm hôm nay chính là Ba Tang!

“Ba Tang, anh đấy à?” Sean khẽ cất tiếng hỏi. Hồi lâu sau, không thấy có ai trả lời, Sean cũng cảm nhận được người đứng bên cạnh mình đã rời đi, hoặc cũng có thể là chưa từng có người nào đứng ở đó cả. Anh ta bất giác cảm thấy hơi lo lắng. Sau một thời gian dài tiếp xúc, anh ta cũng đã hiểu được phần nào con người Ba Tang, con người này đã được huấn luyện thành một cỗ máy giết chóc, nếu mình thực sự không còn tác dụng gì, khả năng rất cao là anh ta sẽ không hề do dự mà tiễn đưa mình về cõi vĩnh hằng. Khổ nỗi lúc này thân thể mình lại không thể

đối kháng được với cái gã lạnh lùng đó, sợ rằng đành phải sử dụng biện pháp đề phòng vậy. Nghĩ đoạn, Sean âm thầm lần mò trong bóng tối, lấy một loại thuốc cao bôi lên những chỗ dễ chí mạng nhất trên người mình, lòng thầm nhủ: “Ta không muốn chết một cách vô duyên vô cớ như vậy, kẻ nào muốn giết ta thì phải đem mạng ra mà đổi!” Nhưng anh ta không thể ngờ được, cuộc đời này có rất nhiều việc luôn trái với ý muốn của mình, càng không muốn nó xảy ra, ngược lại càng dễ xảy ra hơn.

Sang ngày thứ bảy, bệnh tình của Sean dường như lại trầm trọng hơn. “Nhiệt độ lại tăng cao nữa rồi.” Đường Mẫn lo lắng nói. Cô bước tới phía trước mặt

Sean, ngồi xuống, nhẹ nhàng nói: “Tôi và chị Cánh Nam đã thương lượng rồi, chuẩn bị đổi cho anh một đơn thuốc khác, lần này chúng tôi dùng Neostigmine, Hydroprednisone, Alprazolam, ngoài ra dùng thêm phương pháp châm cứu và bấm huyệt của Trung y nữa, anh thấy sao?”

Sean ngẩng đầu lên, chỉ nhìn được đến chéo áo Đường Mẫn. Lấy ta ra làm vật thí nghiệm hả? Trong lòng thầm thóa mạ, nhưng cuối cùng anh ta vẫn nhẫn nhịn, gương mặt nở ra một nụ cười tươi tắn khiến người ta nảy sinh cảm giác tín phục, chậm rãi nói: “Tôi cảm thấy mọi người nên thảo luận thêm về bệnh tình của tôi, chứ không phải cắm đầu cắm cổ

dùng thuốc để thử nghiệm hiệu quả trị liệu. Có lẽ nói vậy hơi thất lễ một chút, nhưng mà, theo cô thì thế nào?”

Đường Mẫn trầm ngâm gật đầu, nói: “Vết thương của anh vẫn tiếp tục chảy mủ, bởi vậy, chúng tôi nghĩ anh đã bị nhiễm trùng, nhưng xem tình hình sử dụng kháng sinh liều cao hai ngày nay của anh, có vẻ như vi khuẩn ở đây dường như có khả năng đề kháng lại thuốc kháng sinh của chúng ta. Mà không có điều kiện, nên tôi cũng không thể nuôi cấy vi khuẩn tại chỗ, càng không có cách nào tìm được vắc xin, vì vậy mới đành phải tiến hành thử trị liệu bằng các loại kháng sinh có kháng phổ rộng. Có thể là tôi đã bỏ sót điều gì đó mất rồi, bây giờ anh cảm thấy

cơ thể mình có xuất hiện hiện tượng gì bất ổn không? Chẳng hạn có cảm giác toàn thân đau mỏi gì đó, anh có thể từ từ nhớ lại, có gì khác với lúc bình thường không...”

Lông mày Sean nhíu lại như hai cọng dây thừng, nói: “Đau mỏi? Không có! Nếu phải nói có gì khác biệt, có điều cô hỏi vậy, giờ tôi cảm thấy hình như... hình như chỗ này, chỗ này hơi tê tê.” Sean một tay chỉ vào mông, một tay chỉ vào xương cổ.

Đường Mẫn lộ vẻ khó xử: “Nhiễm trùng lan đến hệ thần kinh rồi? Phải... phải làm sao bây giờ?” Sean khôi phục lại tư thế lúc nãy, cố gắng rặn ra một nụ cười nhìn Đường Mẫn, trong lòng thầm nhủ: “Nhiễm trùng đến hệ thần kinh? Không

đến nỗi thảm vậy chứ, nếu đám người này đều bó tay, có khi ta phải nghĩ đến việc hợp tác với bọn Merkin kia vậy, hy vọng chúng có cách chữa được. Đây... đây là cảm giác gì thế!” Sean bỗng giật thót mình kinh ngạc, những chỗ anh ta vừa chỉ, bảo thấy hơi tê tê, giờ đây cảm giác tê dại bỗng ập đến, liền tiếp đó, sau gáy bỗng thấy nhói đau, như bị kim đâm vào, rồi cảm giác đau ấy giống như một quả tạc đạn nổ bên trong đầu, sự tê dại nhanh chóng lan tỏa khắp đại não, rồi từ đại não truyền đi khắp toànthân.

Toàn bộ quá trình ấy chỉ diễn ra trong một khoảnh khắc, nhưng mỗi bước đó, Sean đều cảm nhận được một cách vô cùng rõ rệt, khi anh ta định thần lại, thì

đã nhận ra toàn thân mình không thể nào nhúc nhích được nữa. Ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu anh ta là: con nhỏ đó, nó đã làm gì mình rồi! “Cô làm cái gì vậy” Sean muốn lớn tiếng quát hỏi, nhưng lại lập tức phát hiện ra, thậm chí cả khả năng phát âm của mình cũng không còn nữa, gương mặt chỉ có thể giữ nguyên điệu bộ mỉm cười ấy.

“Chớp mắt! Chớp mắt! Chớp mắt!” Sean gắng hết sức ép thân thể mình nhúc nhích dù chỉ một chút cũng được, nhưng càng muốn cử động, lại càng phát hiện, thân thể mình không thể nào cựa quậy, đến cả động tác cực kỳ cơ bản như chớp mắt cũng không sao thực hiện được. Trên gương mặt Sean, vốn là một nụ cười hết

sức tự nhiên, nhưng lúc này nụ cười ấy lại toát lên vẻ kỳ dị khôn cùng.

Trong đầu Sean nhanh chóng có vô số ý nghĩ chạy qua vùn vụt, nhưng lòng dạ rối bời, cảm giác tê dại vẫn đang xâm thực vào hệ thần kinh, khiến anh ta không thể nào suy nghĩ như bình thường được. Đầu tiên anh ta nghĩ không biết có phải là Đường Mẫn giở trò hay không, nhưng lúc này, trông thấy Đường Mẫn vẫn đang quỳ một chân trước mặt anh ta, không hề nhúc nhích, bất giác lại nghĩ, liệu kẻ nào đang ở sau lưng mình nhỉ? Nếu có người, Đường Mẫn phải phát hiện ra mới đúng. Không, không phải, Đường Mẫn đang nghĩ xem dùng thuốc thế nào, biết đâu vừa nãy có người đi lướt qua mà cô ta

không để ý. Không thể nào, cô ta mà lại để tâm nghĩ ngợi dùng thuốc cho mình thế nào kỹ đến thế ư? Chết tiệt thật, nhìn tôi đi này, nhìn tôi đi này! Cô nhìn kỹ hơn một chút đi, tùy tiện hỏi một hai câu là biết thân thể tôi đang xảy ra chuyện rồi!

"À, phải rồi!" Cuối cùng Đường Mẫn cũng nghĩ ra điều gì đó, bèn nói với Sean: "Hình như có... để tôi đi tìm xem."

Sean không ngừng kêu khổ trong lòng, Đường Mẫn vừa đi được hai bước lại phát hiện ra có điều không ổn, vội ngoảnh đầu hỏi: "Sean, anh không sao chứ? Anh... anh sao rồi? Nói gì đi chứ? Anh Sean! Anh Sean!"

Thân thể Sean xảy ra hiện tượng dị

thường, khiến cho tất cả mọi người đều hết sức lo lắng. Phong cách nói năng quý tộc và học thức uyên bác của anh ta sớm đã để lại ấn tượng sâu sắc với mọi người, dọc đường tới đây, tri thức về sinh vật học của Sean đã giúp ích rất nhiều, không có anh ta, họ thật chẳng biết phải ứng phó với nhiều loài động vật như thế nào nữa. Lần ấy cũng vì không nghe theo kiến nghị của Sean mà cắm trại bên bờ hồ, cuối cùng mới thành ra như vậy.

Chỉ có Sean là không nghĩ thế. Làm bộ cuống cuồng lên như thế, nhưng cũng thấy các người làm cái quái gì đâu, lúc nãy khi kẻ đó đến bên ta hạ thủ, Đường Mẫn mà lại không nhìn thấy ư? Không thấy thật hay giả bộ không thấy? Hừ... lẽ nào?

Bọn chúng lại bắt tay nhau dồn ta vào chỗ chết ư? Không sai rồi, ả Lữ Cánh Nam và cả Đường Mẫn đều từng nhiều lần chú ý đến mình, xem ra chúng đã nghi ngờ mình là nội gián rồi, nhưng mình có để lộ sơ hở nào đâu nhỉ? Ba Tang cũng từng hoài nghi mình, Cường Ba... Cường Ba thì không, quá nửa là anh ta không biết chuyện này. Hai tên nhãi Trương Lập và Nhạc Dương chắc chắn không dám cãi lệnh Lữ Cánh Nam; pháp sư Á La và bọn chúng hình như cũng cùng một hội, nhất định là chúng đã lên kế hoạch này từ trước không chỉ một ngày. Mấy hôm nay mình không thể cử động, không thể nào biết được chúng đang thương lượng điều gì. Đúng rồi, để Đường Mẫn ở trước mắt mình thu hút sự

chú ý, nhân lúc mình không phòng bị hạ thủ sau lưng! Lẽ ra mình phải nhận ra từ trước mới đúng, con bé con ấy có khiếu diễn kịch thật! Người ở sau lưng mình là ai nhỉ? Ba Tang à? Không, nếu hắn tiếp cận, chắc chắn mình sẽ nhận ra; pháp sư Á La cũng không giống, ông ta quá cao thâm, chắc không làm những chuyện hạ thủ sau lưng người khác; Lữ Cánh Nam? Đúng! Nhất định là cô ta, cô ta và Đường Mẫn có thể lợi dụng cơ hội xem xét bệnh tình của mình để lẳng lặng ra tay. Ở đây ngoài cô ta và Đường Mẫn, không ai có hiểu biết sâu về các loại thuốc cả... Sean càng nghĩ càng thấy lạnh buốt cả người, cảm giác sợ hãi dần trào dâng lên trong tâm thức.

Cái chết của Sean Lữ Cánh Nam đưa tay lên rờ trán Sean, đoạn nói: “Nhiệt độ không tiếp tục tăng, cho dù đã bị nhiễm trùng đến hệ thần kinh thì cũng không thể nhanh thế được, mà cũng làm gì đến nỗi toàn thân không thể nhúc nhích cựa quậy gì thế này?”

Sean nghe thấy thế, thầm nhủ: “Vậy mà cũng mặt dày nói ra được, ai mà chẳng biết chứ. Chết tiệt thật, thấy ta không đi lại được, chẳng còn tác dụng gì nữa thì muốn vứt bỏ cho bớt gánh nặng hả. Các người, cũng tàn nhẫn thật! Sớm biết thế này, lẽ ra ta cho mỗi tên một ít thuốc, ta mà chết, tất cả các ngươi cũng phải bồi táng theo! Sao mình lại không làm vậy cơ chứ! Chết tiệt thật! Chết tiệt thật!” Đồng

thời, anh ta cũng thấy bàn tay Lữ Cánh Nam ấn lên trán mình, trong lòng không khỏi lấy làm chấn động: “Sao lại thế được? Tay cô ta đặt trên đầu mình đấy sao? Tại sao không có cảm giác gì thế này? Lẽ nào... thân thể mình chẳng những không nhúc nhích được, mà còn mất cả tri giác luôn rồi sao? Thế này thì có khác gì người thực vật? Lẽ nào bọn chúng muốn giày vò mình đến chết? Hay là muốn moi điều gì đó từ miệng mình? Bọn chúng đã nghi ngờ bao lâu rồi? Rốt cuộc là mình sơ hở ở điểm nào? Ở đâu nhỉ?”

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thảo luận về mấy khả năng có thể xảy ra, nhưng cũng đều bó tay trước tìnhtrạng hiện tại của Sean, không biết nên trị liệu thế nào,

lại đi tra trong máy tính của giáo sư Phương Tân cũng vẫn không tìm được phương pháp nào giải quyết. Đội trưởng Hồ Dương nói: “Giờ làm sao đây? Chúng ta không thể dừng mãi ở đây mà nghĩ cách được đâu.”

Lại nổ ra một trận tranh cãi nảy lửa, chủ yếu là xoay quanh chuyện tình hình sức khỏe của Sean lúc này và sự an toàn của cả nhóm. Đường Mẫn, Lữ Cánh Nam cho rằng, trước khi tìm được nguyên nhân tại sao thân thể Sean xảy ra hiện tượng đó thì không nên mạo hiểm cáng anh ta tiếp tục tiến lên, chỉ e tình hình sẽ ngày một nghiêm trọng hơn. Còn Ba Tang lại phản đối ý kiến đó, cho rằng lẽ nào cứ không tìm được nguyên nhân thì phải ở mãi một

chỗ này? Với kỹ thuật và nhân lực trước mắt của họ, rất có thể sẽ chẳng bao giờ tìm được nguyên nhân tại sao, chuyện duy nhất sẽ xảy ra khi dừng chân tại đây chính là phải đụng độ với đám truy binh ở phía sau. Vì một người mà làm chuyện bất lợi cho cả nhóm, rõ ràng là lợi bất cập hại. Ngược lại, nếu tiếp tục tiến lên, biết đâu lại tìm được các bộ lạc khác ở đây, như thế may ra còn có một tia hy vọng. Hai bên đều có lý lẽ riêng, những người còn lại nhất thời cũng không biết quyết định thế nào. Bọn họ không hề ngại bị lũ người kia đuổi kịp, làm theo cách nào có lợi nhất cho sức khỏe của Sean, đó mới là điều họ quan tâm nhất.

Sean thầm miệt thị trong đầu: “Hừ, làm

bộ làm tịch diễn kịch cho ai xem? Đối tốt với ta vậy cơ à? Ta không tin các người đâu! Tuyệt đối không tin!" Lữ Cánh Nam bước tới phía trước mặt Sean, đoạn nói: "Nhất định anh ấy nghe được, nhìn thấy được, chỉ có điều không có cách nào biểu đạt ra được mà thôi. Nhất định anh ấy đang rất đau đớn, thậm chí còn không nhắm mắt lại được nữa." Nói đoạn, cô liền vuốt mi mắt của Sean xuống, không ngờ lại không gặp phải trở lực gì, dễ dàng giúp anh ta nhắm mắt lại, nhưng nụ cười ấy thì vẫn đông cứng lại trên gương mặt, không thể nào hồi phục được dáng vẻ bình thường.

Sean lại âm thầm chửi bới: "Định làm gì hả? Không muốn cho ta thấy chứ gì? Hay

là sợ những người khác nhìn ra được điều gì trong ánh mắt ta?”

Lữ Cánh Nam tựa hồ như biết được Sean đang nghĩ gì, lại nói tiếp: “Nhãn cầu không được bảo vệ, sẽ nhanh chóng bị khô, dẫn đến viêm kết mạc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị lực.” Sean lại thầm nhủ: “Nói như hát hay ấy.” Nhưng điều làm anh ta thực sự lo lắng là, những giọng nói khác hình như cũng tán đồng với cách làm của Lữ Cánh Nam.

Lữ Cánh Nam lại nhúc nhắc chuyển động tứ chi của Sean, lần này anh ta cũng không có cảm giác gì. Chỉ nghe Lữ Cánh Nam nói: “Cơ bắp không có hiện tượng tê cứng, ngược lại mất đi sức lực và sự đàn hồi vốn có, tình trạng này không

giống như bị nhiễm trùng dây thần kinh, mà có vẻ như là đại não không thể điều khiển được cơ thể nữa vậy.”

“Người... người thực vật!” Nhạc Dương kinh ngạc kêu lên: “Cô nói anh Sean sẽ biến thành người thực vật á?”

Ba Tang lấy móng tay vạch một đường cong trên lòng bàn tay Sean, lắc đầu nói: “Không phải sẽ, mà là đã.” Trác Mộc Cường Ba tổng hợp ý kiến của các bên, cuối cùng quyết định: “Dùng nửa ngày kiểm tra thật kỹ xem rốt cuộc đã có thay đổi gì xảy ra trên cơ thể Sean. Còn nữa, cáng anh ấy đi liệu có gây tổn thương gì nghiêm trọng hơn nữa không? Nếu thực sự không tìm được cách trị liệu nào nữa, thì chỉ còn cách khiêng anh ấy tiếp tục

tiến lên, vừa đi vừa nghĩ tiếp vậy thôi.”

“Thực ra...” Ba Tang thấp giọng làu bàu một tiếng. Anh ta vốn muốn nói, còn một cách nữa, chính là đợi đám người ở phía sau đuổi kịp, xem có thể giảng hòa với đối phương không, đằng nào thì ở chỗ này cũng không còn ai khác nữa, hai phe có thể bắt tay cùng đi tìm Bạc Ba La thần miếu, đồng thời, cũng có thể nghe ý kiến của những người kia về bệnh tình của Sean. Có điều bản thân anh ta cũng biết, cơ hội để điều đó xảy ra gần như là không có, ngay cả chính anh ta cũng chẳng tin, vì vậy nên rốt cuộc cũng không nêu ra nữa.

Kết quả kiểm tra là, bọn họ không thể làm gì để thay đổi tình trạng của Sean cả.

Cuối cùng Lữ Cánh Nam kết luận: "Khiêng bằng cáng sẽ không gây thương tổn gì cho cơ thể anh ấy, nhưng hiện giờ cảm giác của Sean đã mất, hơn nữa lại không thể biểu đạt được cảm nhận của mình. Cũng có nghĩa là, nếu bản thân bị thương, dù là bị đâm, hay bị bỏng hoặc gì gì khác, anh ấy cũng không hề hay biết. Điều duy nhất chúng ta cần chú ý, chính là trong lúc vận chuyển cần chú ý bảo vệ tránh để cơ thể anh ấy bị thương."

Vậy là, cả nhóm người lại tiếp tục cáng theo Sean với bộ mặt cười cứng đờ quái dị tiếp tục lên đường.

Ngày thứ hai sau khi Sean bị tê liệt hoàn toàn, anh ta nghe thấy Đường Mẫn nói với Lữ Cánh Nam: "Nhiệt độ anh ấy lại

tăng lên rồi, sốt cao quá.”
“Dùng thuốc hạ sốt chưa?”
“Dùng rồi, nhưng hình như chẳng có tác dụng gì cả.”
“Ừm, trán anh ấy hình như không nóng, hay là trung khu điều khiển nhiệt độ trong hộp sọ xảy ra vấn đề gì rồi, giờ chúng ta chỉ có thể dùng biện pháp vật lý để giảm nhiệt độ thôi vậy.” Sean không còn tri giác, nhưng anh ta biết, lúc này Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam nhất định đang làm gì đó với cơ thể mình. Anh ta tự nhủ: “Mình đang sốt à? Sao lại thế được? Nếu bị sốt, đầu phải có cảm giác nặng nề, hơn nữa ý thức cũng mơ hồ dần đi mới đúng, nhưng sao mình lại cảm thấy tỉnh táo hơn bao giờ hết thế này. Chẳng

lẽ là, nhiệt độ máu của mình đã tăng lên rồi sao? Tim đập nhanh hơn? Đáng ghét thật, cả nhịp tim của chính mình cũng hoàn toàn không cảm giác được. Giờ mình có khác nào một kẻ ký sinh, thân thể này đã hoàn toàn không thuộc về mình nữa rồi! Gượm đã... mình vừa nghĩ đến gì vậy nhỉ? Nhất định là vừa nghĩ ra được gì đó, có gì không ổn ở đây nhỉ?”

Sang ngày thứ ba, Đường Mẫn nói với Lữ Cánh Nam: “Nhiệt độ không giảm xuống, tim anh ấy đập nhanh hơn hẳn, cứ tiếp tục thế này, anh ấy sẽ...”

Trên cơ thể Sean bắt đầu xuất hiện những nốt đỏ lấm tấm bằng hạt thóc, trên mặt, trên cổ, mu bàn tay, ngực, sống lưng, gót chân, khắp nơi chỗ nào cũng có, giống

như bị bọ chó đốt, hoặc bị nhện bò qua vậy. Đến hôm thứ tư, nhiệt độ cơ thể Sean lại giảm xuống, các đốm đỏ cũng biến mất, nhưng Đường Mẫn lại phát hiện ra vấn đề khác. Cơ thể Sean đang gầy đi nhanh chóng, mặc dù ngày nào cũng tiêm chất dinh dưỡng đồng thời truyền đủ lượng nước muối sinh lý, nhưng Sean vẫn giống như người ba bốn ngày liền không ăn không uống gì cả, không, so với lúc họ vừa ra khỏi U Minh hà, anh ta còn thảm hơn nhiều. Làn da vốn trắng trẻo căng đầy, giờ giống như lớp vỏ cây khô khốc, chỉ còn một lớp mỏng dính bọc bên ngoài xương cốt, các cơ bắp đầy tính đàn hồi cũng trở nên khô đét tựa như miếng thịt bò khô, thứ duy nhất có thể thấy rõ ràng chỉ có từng sợi

mạch máu gồ lên như những con giun ngoằn ngoèo, trông chẳng khác nào một lũ quái thú đang cuồn cuộn bám vào mảnh đất cằn cỗi khô kiệt.

Ngày thứ năm, Đường Mẫn thì thầm nói với Trác Mộc Cường Ba: “Em nghĩ, bọn em đã phát hiện ra nguyênnhân Sean bị gầy đi nhanh chóng rồi, trong cơ thể anh ấy, dường như có... có thứ gì đó.”

“Em nói gì hả? Dẫn anh đi xem nào.” Lữ Cánh Nam đang đứng bên cạnh Sean, đôi hàng lông mày thanh tú nhíu chặt lại. Tình trạng của Sean lúc này rất không ổn, hai mắt đã lở loét, chảy ra chất mủ dịch màu vàng, trông chừng có vẻ như đã không còn cơ hội thấy lại ánh sáng; hai má gầy tóp lại, xương gò má gồ cao lên,

hốc mắt hõm xuống thành hai hố sâu bầm máu, nhìn chẳng khác nào một cái xác ướp đang nhe răng ra mỉm cười cả. Đáng sợ hơn cả là phần bụng gầy đến lõm hẳn xuống của Sean, giờ chỉ còn lại một lớp da bọc lên trên xương chậu. Bên dưới lớp da ấy, có thể nhận rõ những sinh vật to tầm bằng ngón tay người đang nhung nhúc chuyển động.

Không chỉ một con, mà giống như cảnh tượng họ nhìn thấy trên bãi cát vậy, những chỗ gồ lên dưới lớp da dịch chuyển từ điểm này sang điểm khác, đây rõ ràng là cách di chuyển của loài sâu hay côn trùng gì đó. Lúc nhiều nhất có thể cùng lúc thấy sáu bảy chỗ gồ lên như thế dịch chuyển bên dưới da, có lúc

chúng như bọn nòng nọc bơi trong hồ nước, tốc độ nhu động rất nhanh, cũng có lúc lại dừng lại, nhúc nhích từng chút từng chút một như bọn tằm đang gặm lá dâu; lại có lúc hai con đụng đầu nhau, rồi quấn chặt lại, tựa như đang tranh đoạt, lần nào con thất bại cũng nhúc nhích về phía lồng ngực Sean rồi biến mất.

Đây chính là nguyên nhân Sean gầy đi một cách nhanh chóng như vậy... chất dinh dưỡng họ truyền vào người Sean đều bị những sinh vật kỳ quái ấy hấp thu hết sạch. Mà bọn chúng dường như vẫn không có ý định dừng lại, vẫn còn tiếp tục lần lượt ăn hết nội tạng của anh ta. Trác Mộc Cường Ba tựa hồ còn nghe

thấy cả những âm thanh “nhồm nhoàm” phát ra lúc chúng đang ngon lành gặm nhấm thức ăn nữa.

Trương Lập và Nhạc Dương cũng bước đến. Vừa nhìn thấy cảnh tượng đó, suýt chút nữa Trương Lập đã kêu toáng lên. Nhạc Dương vội bịt miệng anh lại, kéo sang một bên, giận dữ gắt gỏng: “Anh làm cái gì vậy? Lỡ để anh Sean nghe thấy thì sao?”

Sau khi để lại pháp sư Á La trông chừng Sean, những người còn lại đều bước sang một bên thảo luận. Lữ Cánh Nam nói: “Giờ thì coi như đã biết được nguyên nhân thực sự của hiện tượng lạ xảy đến với Sean rồi. Tại sao thuốc kháng viêm không có tác dụng? Tại sao

lại sốt cao? Tại sao lại tê liệt? Tất cả đều do loài sinh vật ký sinh trong cơ thể anh ấy gây ra cả.”

Trương Lập thắc mắc: “Nhưng mà, chuyện này xảy ra từ lúc nào vậy nhỉ? À, chẳng lẽ là do bị con muỗi đó...”

Nhạc Dương nói: “Muỗi đẻ trứng bằng vòi ở đuôi cơ mà? Sao lại dùng miệng được? Hay là lúc ở trong hồnước...”

Đường Mẫn lắc đầu: “Không thể nào, lúc ấy cả bọn chúng ta đều bị thương, nhưng chỉ có mỗi mình Sean là có vấn đề thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chắc là như vậy rồi, đây cũng là nguyên nhân giải thích tại sao tôi thì vẫn ổn còn Sean lại gặp vấn đề, khi ấy con muỗi đó đã đâm xuyên qua cánh tay tôi, còn Sean thì chỉ

bị đâm vào một nửa. Dùng miệng để đưa ấu trùng vào ký sinh trong vật chủ, đây đích thực là một phương thức sinh sôi nảy nở rất tốt.” Gã bỗng phát hiện khi nghe thấy hai chữ “vật chủ”, Lữ Cánh Nam nhìn mình với ánh mắt rất quáidị.

Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu: “Cũng chưa chắc đã là ấu trùng của muỗi, cần biết rằng, bản thân muỗi đã là kẻ gieo rắc, khi hút máu, chúng có thể mang ký sinh trùng ở cơ thể mình chuyển sang những cá thể khác.” Nhạc Dương nắm chặt bàn tay lại nói: “Vậy mà chúng ta không nghĩ ra, giờ thì rõ hết cả rồi!”

Nguyên nhân chủ yếu là vì hình dáng bọn muỗi khổng lồ ấy quá dữ tợn, thực sự khiến người ta khó mà liên tưởng đến

loài muỗi ở thế giới bên ngoài kia.

Lữ Cánh Nam nói: “Thông qua sự tuần hoàn máu, trước tiên chiếm cứ trung khu thần kinh, sau đó làm tê liệt toàn bộ thân thể con mồi, cắt đứt mọi cảm giác, như vậy có thể đảm bảo con mồi sống được một thời gian dài, không đến nỗi chết vì đau đớn, để cho chúng ăn từ từ. Bọn chúng vừa ăn, vừa bài tiết, chất bài tiết này có hàm lượng độc tính rất cao, gây thương tổn nghiêm trọng đến vật chủ. Loài ký sinh trùng này, quả thực quá đáng sợ!”

Đội trưởng Hồ Dương hỏi: “Giờ tính sao đây? Bắt bọn sâu ấy ra à?”

Đường Mẫn lắc đầu: “Cần quan sát trước đã, mấy ngày trước dùng máy siêu

âm màu cũng đâu phát hiện đượcchúng.”
“Ừm,” Lữ Cánh Nam nói, “kết cấu cơ thể bọn sâu này rất giống với kết cấu các tổ chức mềm trong cơ thể người, nếu chúng náu mình trong các mạch máu thì siêu âm màu cũng khó mà nhận ra được.”
Trở lại bên cạnh Sean, dùng máy siêu âm màu kiểm tra lại, tất cả đều kinh ngạc đến nỗi không thốt lên nổi một lời.
Khoảng trống, khoảng trống, khoảng trống, trên màn hình hiển thị cả phần bụng Sean chỗ nào cũng toàn là khoảng trống. Đường Mẫn vừa kiểm tra, nước mắt vừa lã chã tuôn rơi.
Lá gan đã bị ăn mất một phần ba, phổi gần như cũng chỉ còn khoảng một nửa, dạ dày và ruột đều thủng lỗ chỗ, nội tạng

của Sean lúc này giống như cái tổ kiến có hàng trăm lối ra vào. Lần này, thông qua hình ảnh 3D, mọi người có thể thấy rõ ràng, lũ ký sinh trùng to bằng ngón tay trong ổ bụng Sean đang cuồn cuộn vặn vẹo như một đám ruột non cuốn vào nhau. Không hiểu chúng dùng cách gì, từ từ ăn hết các tổ chức mô, nhưng mạch máu thì vẫn giữ nguyên không hề tổn hại gì. Chỉ thấy những mạch máu to như rễ cây lúc này đang chăng như mạng nhện trong khoang bụng trống rỗng, phập phồng theo nhịp tim đều đặn, lúc thì tóp lại, thoáng sau đã căng phồng. Cảnh tượng quái dị trong màn hình hiển thị, khiến họ bất chợt nhớ đến loại dây leo kỳ dị mà đáng sợ bên trong Đảo Huyền Không tự.

Ba Tang lạnh lùng nói: “Anh ta không sống nổi đâu.” Ý muốn bảo đã tới lúc nghĩ đến chuyện bỏ Sean lại rồi, sự thực là, anh ta cũng đã nhẫn nhịn suốt mấy ngày nay không nói ra rồi. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên vươn tay ra, chụp lấy cổ áo Ba Tang, nhấc anh ta lên trước mặt mình, từ trên cao nhìn chằm chằm vào mắt đối phương, hai tay run lên khe khẽ. Ba Tang không ngờ Cường Ba thiếu gia lại giận dữ đến thế, nên cũng không tránh kịp cú chộp ấy của gã. Trác Mộc Cường Ba cố gắng khắc chế cảm xúc đang trào lên, cuối cùng cũng dập tắt được ngọn lửa giận đang bốc lên bừng bừng trong tâm thức, hạ thấp giọng, nhưng hết sức kiên định, nói: “Tôi không

muốn nhắc lại một lần nào nữa, Trác Mộc Cường Ba này, không bao giờ bỏ rơi, bất cứ một người nào cả! Anh ấy là đồng đội của chúng ta đó, Ba Tang!”

Đây là câu nói cuối cùng mà Sean nghe thấy được. Cuối cùng, màng nhĩ anh ta đã vỡ toang, dịch mủ chảy ra theo hai lỗ tai, rồi anh ta nhanh chóng cảm nhận được sự tĩnh lặng tuyệt đối, trong lòng buồn bã thầm nhủ: “Cường Ba, không quen anh sớm hơn, thật là một điều đáng tiếc! Thì ra thế giới này cũng có thể thanh bình đến thế. Mình sắp chết rồi sao? Đây chắc là báo ứng, theo cách nói của người Trung Quốc...”

Trác Mộc Cường Ba đặt Ba Tang xuống. Nhưng Ba Tang cũng không có ý định từ

bỏ ý đồ của mình, anh ta hỏi vặn lại: "Vậy anh tính làm sao?" Tình hình trước mắt đã rất rõ ràng, khoang bụng của Sean đã bị bọn ký sinh trùng ăn cho tan hoang, mặc dù nét mặt anh ta không có vẻ gì đau khổ, nhưng có ai dám khẳng định rằng, nỗi đau đớn không thể nào biểu đạt ra ấy không phải là càng đau đớn hơn bội phần? Bất luận có giết được bọn ký sinh trùng chưa rõ nguồn gốc lai lịch kia hay không thì Sean cũng chỉ sống được thêm một hai ngày nữa là cùng, mà với tình trạng như lúc này, sống thêm một ngày, là anh ta lại thêm một ngày đau khổ.

Trác Mộc Cường Ba không trả lời được. Ba Tang đặt tay lên cán đao, ánh mắt lạnh lùng như lưỡi dao đâm vào lồng

ngực Trác Mộc Cường Ba. Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba dấy lên niềm bi thương vô hạn, trong lòng thầm nhủ: “Ba Tang, sao anh có thể lạnh lùng đến thế? Người đó là chiến hữu đã từng đồng sinh cộng tử với chúng ta mà.”

Ánh mắt Ba Tang không hề nhượng bộ, đôi mắt lạnh lẽo ấy như thể đã đưa ra câu trả lời: “Tôi được tái sinh từ trong phần mộ, tôi đã phải giẫm đạp lên thi thể của chiến hữu để sống sót trở về. Tim tôi đã chết, nhưng chúng ta đều phải tiếp tục sống, xin hãy chấp nhận sự vô tình của tôi đi.”

Trác Mộc Cường Ba quay người đi, gã không thể đối diện với chuyện này. Những người khác cũng đều đang sụt sịt,

cúi gằm mặt xuống. Ba Tang rút dao ra "choeng" một tiếng, lưỡi đao tỏa ra khí lạnh rợn người, nhưng mới rút ra được một nửa đã bị Lữ Cánh Nam ấn lại. Chỉ nghe cô điềm đạm nói: "Để tôi xử lý cho." Cô mở cái bao da đựng thuốc ra, trong đó không chỉ có các loại thuốc men chữa bệnh, đồng thời, cũng có cả những thứ mang đến sự hủy diệt nữa.

Lữ Cánh Nam lấy ra một lọ thuốc ngủ, chầm chậm chuyển động thân lọ, hàng chữ bên trên đã ghi rõ, chỉ cần mười lăm giây là nó có thể đưa người ta vào giấc ngủ vĩnh hằng. Lữ Cánh Nam bất giác cắn môi, đây cũng là lần đầu tiên cô đảm nhậm vai trò này.

Chất lỏng trong suốt được tiêm vào mạch

máu Sean, nó sẽ nhanh chóng theo dòng chảy của máu đi khắpthân thể, lúc đó, tất cả đều kết thúc. Lữ Cánh Nam tiêm xong, cả người khẽ run lên, rút đầu kim ra, đột nhiên vung mạnh tay ném ống kim tiêm ấy ra thật xa, tựa hồ như đó là thứ đã bị ma quỷ chạm vào, cô không thể cầm trên tay được nữa. Tất cả mọi người, đều lẳng lặng đứng đó, lẳng lặng cúi gằm mặt xuống.

Trác Mộc Cường Ba thì ngồi xổm ở một góc xa, cái vẫy tay rất lịch sự ấy, nụ cười thân thiện hữu hảo ấy, mái tóc bạch kim bay bay, tựa như đang hiện lên trước mắt gã. Lữ Cánh Nam bước lại gần, khuyên giải: “Trước khi xuất phát, chúng ta đều đã chuẩn bị tâm lý cả rồi mà,

không phải vậy sao?”

Trác Mộc Cường Ba không hề nể nang, nói vặc lại: “Người ta từ tận bên kia đại dương tới, không có bất cứ yêu cầu nào, mà chỉ vì từng cùng băng rừng ở châu Mỹ đã khẳng khái nhiệt tình giúp đỡ chúng ta. Nếu không có Sean, cả bọn chúng ta liệu có mấy người sống sót? Còn các người thì sao? Ngoài nghi ngờ, các người đã làm gì chưa?”

Lữ Cánh Nam ngẩn người, cô không ngờ thì ra Trác Mộc Cường Ba phản cảm với thái độ cẩn trọng của bọn họ như thế. Nhưng về mặt này, cô cũng có những nguyên tắc của riêng mình: “Không sai, tôi nghi ngờ anh ta đấy, cho đến bây giờ cũng không hết nghi ngờ, đây là chức

trách của tôi.” Nói tới đây, ngữ điệu đột nhiên thay đổi: “Nếu một ngày nào đó, tôi cũng giống như Sean thì sao?” Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên ngoảnh đầu lại.

Đúng lúc ấy, Đường Mẫn chợt gọi vang: “Anh Cường Ba, chị Cánh Nam, mau đến xem Sean này!” Hơi thở của Sean ngắn mà gấp gáp, lũ ký sinh trùng trong khoang bụng anh ta rõ ràng đã bị chất thuốc ảnh hưởng, đang lăn lộn bên trong đó, dưới lớp da như có vô số con ếch nhỏ đang giãy giụa muốn thoát ra khỏi cơ thể Sean. Lớp da nhẽo nhèo ấy đột nhiên bật tung lên, phần bụng phồng to như cái lều, kế đó lại xẹp xuống, rồi lại có chỗ khác bật lên, có lúc có tới mấy điểm

cùng bật lên, tựa như trong bụng anh ta đang có một con quái thú nhe nanh múa vuốt muốn phá toang lớp da bọc bên ngoài thoát ra vậy.

Trong thế giới tĩnh lặng ấy, Sean đang hồi tưởng vô số đường hầm trong mộ cổ, các loại cạm bẫy bí mật, nếu không có vụ án đó, nếu không gặp tấm bản đồ ấy, có lẽ giờ đây anh ta đã trở thành một luật sư xuất sắc rồi cũng nên. Anh ta lại nhớ đến những người trong tổ chức, anh ta đã học được ở họ một lượng tri thức đáng sợ, theo họ đến những nơi kinh hoàng nhất, kích thích mà điên cuồng nhất, đã bao giờ được nghỉ ngơi trong bình lặng thế này! Đột nhiên, Sean bỗng thấy tỉnh táo lạ thường, tri giác của anh ta dường như

đã hồi phục, cảm giác đau đớn thấu tim gan từ khắp mọi bộ phận trên cơ thể truyền về, trong bụng dường như có gì đó đang bò qua bò lại, có thứ gì đó đang cắn mình. Anh ta đột nhiên sực hiểu ra tất cả, mấy ngày trước chẳng phải mình luôn lo lắng chuyện này sao? Đến phút cuối cùng không ngờ lại không nghĩ đến nó thì ra, đây chính là...

Sean bỗng nhiên khôi phục lại quyền kiểm soát cơ thể, miệng đã ngậm lại được, kế đó liền gắng sức hét lên: “Po li si - mei ke - ku te...” Những người cạnh đó đều giật bắn mình, Sean đột nhiên ngồi bật dậy, miệng phát ra tiếng hét chói tai. Đồng thời, vì quá đau đớn, anh ta bất giác đưa tay móc vào bụng mình, lớp da

mỏng dính lập tức bị móc toang một vết lớn, “toẹt” một tiếng, máu và các cơ quan nội tạng bị tàn phá tuôn ào ra ngoài, đồng thời còn có cả mấy con sâu màu trắng như mỡ dê, toàn thân gần như trong suốt, tựa hồ không nhuốm một chút máu nào. Nếu không có cơ thể khô kiệt đang run rẩy của Sean ngay bên cạnh, thử hỏi ai có thể liên tưởng bọn chúng với cảnh tượng tàn nhẫn khủng khiếp nhường này cơ chứ?

Sau khi để lại lời cuối cùng, Sean lại ngã xuống, lần này, anh ta đã biến thành một cái xác không còn sựsống.

“Sean!”

“Anh Sean!” ...

Chương 55 - Người tuyết Himalaya giờ ở đâu?

Nhạc Dương nói: “Theo lời Địch ô Cát Mẫu, người tuyết đã tiến hóa tới hình thái bộ lạc, đồng thời đã có cả công cụ bằng kim loại. Đây là một thể chế tương đối văn minh rồi, ít nhất cũng phải tương đương với Văn minh đồng thau thời nhà Thương. Nhưng tại sao những người tuyết được phát hiện cho đến nay, đa phần đều ở trạng thái người vượn hoang dã, trí lực đần độn vậy nhỉ? Rốt cuộc người tuyết có phải người núi tuyết không? Về vấn đề này, hiện tại chúng ta

vẫn chưa thể có kết luận chuẩn xác được. Còn nữa, người núi tuyết bị bộ tộc Qua Ba đánh bại bỏ chạy, đã chạy đi đâu rồi? Tại sao lại lưu truyền nhiều câu chuyện thần thoại dân gian và tôn giáo về họ đến thế? Càng không cần phải nói đến những người tự xưng là đã tận mắt chứng kiến từ thời cận đại đến nay, người nào người nấy đều miêu tả rất thật. Hơn nữa, tôi còn có phát hiện mới trong một số tư liệu...”

Gián Khi Sean tự móc toác bụng mình ra rồi tử vong, Nhạc Dương và Trương Lập đều kêu toáng lên kinh hãi,Đường Mẫn đưa tay che kín mặt, cả Ba Tang cũng phải chau mày. Sean không được yên nghỉ một cách an lành như họ tưởng tượng, mà ngược lại đúng vào khoảnh

khắc cuối cùng trước khi chết, anh ta lại phải chịu đựng cảm giác đau đớn khủng khiếp nhất. Nỗi đau ấy khiến ngũ quan khô đét như xác khô của anh ta cũng vặn vọ biến hình, hai tay co quắp, cặp mắt trống rỗng đầy máu trợn trừng, cái miệng khô khốc há hốc, hàm răng màu cà phê cắn chặt cái lưỡi màu tím sậm, trong hốc máu nơi ổ bụng, từng con từng con côn trùng màu trắng nhung nhúc bò ra, thật sự là một cảnh tượng thê thảm đến nỗi không ai nỡ nhìn lâu.

Trương Lập giơ chân lên giẫm tới tấp, "Giẫm chết bọn mày! Tao giẫm chết bọn mày!" Đội trưởng Hồ Dương và Ba Tang mỗi người một bên giữ chặt anh lại. "Á!" Trương Lập vừa vùng vẫy, vừa ngửa mặt

gầm lên giận dữ.

Nhạc Dương thì trầm ngâm suy tư: “Câu cuối cùng mà anh Sean hét lên có nghĩa gì nhỉ? Po li si - mei ke kutu?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nghe giống tên người nước ngoài.” Đường Mẫn cuối cùng cũng bình tĩnh lại, nói: “Không, không phải tên người đâu. Hình như Sean muốn nói với chúng ta điều gì đó, vậy thì nhất định anh ấy sẽ nói thế nào để chúng ta có thể hiểu được, nếu đó là một tên người, thì cả bọn chúng ta đã bao giờ nghe qua cái tên nào như thế đâu. Hơn nữa, từ cuối cùng đó, dường như vẫn phát âm chưa hết, vì vậy, em cho rằng, anh ấy mới chỉ nói được một nửa thôi.”

Trác Mộc Cường Ba thoáng ngạc nhiên

liếc nhìn Mẫn Mẫn, rồi lại đưa ánh mắt sang phía Nhạc Dương. Nhạc Dương khẽ gật đầu nói: “Có lý đấy.”

Lữ Cánh Nam chợt cất tiếng: “Tạm gác những chuyện đó lại, chúng ta mai táng cho Sean trước đã.” Bên bìa rừng lại có thêm một đống đất nhỏ. Bên cạnh đống đất, họ bứng một cây nhỏ ra trồng, trên thân cây to bằng miệng bát được khắc hàng chữ “Sean, một nhà thám hiểm vĩ đại của thế kỷ hai mươi mốt, an nghỉ tại nơi đây.”

“Ngày hôm đó, sắc trời rất u ám, dường như trời tối quá sớm. Lồng ngực tôi như thể có một tảng đá khổng lồ đang đè nặng, làm tôi không sao thở nổi. Cảm giác ấy như thế nào, tôi không diễn tả

được, tôi muốn khóc, nhưng lại không thể òa lên, chỉ thấy có áp lực nặng nề dồn nén, khiến tôi mỗi bước đều phải hết sức khó nhọc lê chân. Nếu không phải sau này gặp được Mã Cát, tôi nghĩ, không biết mình có thể tiếp tục cầm cự ở vùng đất Shangri-la đó nữa hay không. Tôi là người đã đưa Sean gia nhập đội ngũ này, chính tôi là người đã đưa ân nhân cứu mạng mình lên đoạn đầu đài, khi ấy, tôi cứ luôn tự trách mình như thế. Cuối cùng, rốt cuộc tôi đã hiểu được tại sao mình không thể khóc được... Nước mắt, không thể nào cuốn trôi đi cảm giác hối hận trong lòng người ta được. Cái cây ấy, giờ chắc đã lớn lắm rồi. Sean từng nói, loài cây đó có thể sống cả mấy nghìn năm, không biết nghìn năm sau nữa,

người ta có thể tìm được cái cây ấy giữa muôn vàn cây cối khác ở Shangri-la hay không... có lẽ...” Nhiều năm sau đó, Trương Lập đã viết như thế trong cuốn hồi ký của anh.

Chôn cất Sean xong, họ lại tiếp tục lên đường, ban ngày đi dọc theo mép bình đài, ban đêm dựng trại ở lưng chừng vách đá, mỗi ngày đeo trên lưng năm mươi ki lô gam đồ đi bộ hai mươi cây số. Vì sự ra đi bất ngờ của Sean, không khí trong đội cũng trở nên nặng nề khó tả.

Họ đi gần một tháng trên tầng bình đài thứ hai, càng tiến về phía trước, thực vật trong rừng càng thấp nhỏ hơn, nhưng chủng loại cũng phong phú hơn nhiều. Họ gặp phải đủ thứ sinh vật ly kỳ cổ quái, có

con rắn đuôi như con lươn; hoặc một loài sinh vật toàn thân gồ ghề đầy gai, vừa giống thằn lằn lại vừa giống cá sấu; hoặc loài động vật thể hình như tê giác, toàn thân mọc đầy gai nhọn, phần miệng lại to cứng như mỏ vẹt; hoặc có loài lại đầu lừa miệng ngựa thân hươu, đuôi thì giống như đuôi chuột; ngoài ra còn có các loại giống như khỉ, chim, đại bàng, tất cả đều là những loài chưa từng xuất hiện trong bất cứ ghi chép nào. Họ tra ra rất nhiều hình ảnh phục dựng 3D của các loài sinh vật tiền sử trong máy tính của giáo sư Phương Tân, nhưng cũng đều chỉ là giông giống chứ không phải, không thể nói được rốt cuộc chúng thuộc giống nào loài nào. Có điều, lòng nhiệt tình của cả nhóm đối với vấn đề này cũng không cao

nữa, bởi người có hứng nhất, thích giảng giải nhất đã không còn nữa, gặp phải loài sinh vật nào trông có vẻ nguy hiểm hoặc thể hình to lớn, cả bọn lại đi đường vòng tránh qua. Ngoài ra, cũng có mấy lần họ gặp phải bọn thằn lằn săn mồi theo đàn kia, may mà năng lực quan sát của Nhạc Dương cũng chẳng kém gì bọn thằn lằn trinh sát biết đổi màu ấy, nên bọn Trác Mộc Cường Ba mới không phải chính diện đụng đầu với lũ săn mồi đáng sợ đó.

Nhưng không thấy bất cứ dấu tích nào của con người. Dựa trên những gì ghi chép trong Nhật ký thôn Công Bố, ít nhất bọn họ đã bỏ qua mấy chỗ di tích cổ, có điều trong đó cũng nhắc đến, các di tích cổ ấy đều đã bị hoang phế từ mấy trăm

năm trước rồi, sau này cũng hầu như không còn ai đến những nơi đó nữa.

Dọc đường thảng hoặc cũng có những tình huống bất ngờ, gặp phải một loài động vật thể hình to lớn lại có cảm quan nhạy bén từ trong rừng ào ra tập kích, trong đó có tới mấy lần bị bọn động vật lớn hợp thành một đàn tấn công, cuối cùng gây ra lở đất. Về sau, họ còn bị lũ chim khổng lồ ở đây để mắt, may mà chạy nhanh lẩn tuột vào trong rừng, mới tránh được bị bọn chim kia không kích.

Cuối cùng, nước uống đã dùng cạn kiệt, họ buộc phải đi sâu vào rừng tìm kiếm nguồn nước. Băng qua thảo nguyên, qua khu vực toàn cây họ dương xỉ thấp tè chịu được hạn hán, lại một lần nữa bước

chân vào khu rừng ẩm ướt, băng lạnh, tối tăm. Không hiểu tại sao, mỗi lần đi sâu vào rừng, Trác Mộc Cường Ba đều thấy không được thoải mái, cảm giác như có người đang ngấm ngầm nhìn trộm mình vậy.

Khu rừng lần này đã khác hẳn với mấy lần trước, thực vật um tùm, tán lá sum suê rậm rạp, càng đi vào bên trong, hơi ẩm càng nhiều, lớp bùn bên dưới đã ngập tới gần mắt cá chân họ rồi.

Đi chưa được bao lâu, Lữ Cánh Nam bỗng nhắc: “Chú ý cảnh giới, thực vật ở đây bắt đầu thấp nhỏ đi rồi đấy.”

Mọi người đều hiểu ý Lữ Cánh Nam, đây là kinh nghiệm họ rút ra được ở Shangri-la này, khi cây cối cao lớn khổng lồ, còn

mặt đất lại không có loài thực vật cỡ nhỏ nào, thông thường các loài sinh vật xuất hiện đa phần đều thuộc loại thể hình to lớn kềnh càng, đó cũng là để thích ứng với môi trường sống. Mà sinh vật khổng lồ ở Shangri-la này, không phải đơn độc hành động, thì cũng là loại thiểu năng trí tuệ, đối phó với bọn đó vừa dễ tấn công, mà cũng dễ né tránh. Thế nhưng, khi rừng cây xuất hiện các loại thực vật thấp nhỏ, thì lũ sinh vật nhỏ cũng có chỗ náu thân, tệ hơn nữa là, những loài đó thông thường đều sống theo bầy lớn, chẳng may đụng độ với chúng, thực đúng là giết hoài cũng chẳng hết. Bọn họ đã mấy lần nếm mùi đau khổ rồi!

Cảm giác lạnh lẽo âm u, tiếng gió rú gào

giữa các tán cây rừng thi thoảng pha lẫn với tiếng gầm của những loài dã thú chưa biết tên, còn trước mặt bọn họ, xương cốt của các loài thú hoang cũng mỗi lúc một nhiều hơn. Nơi này như thể một lò sát sinh thời cổ đại, cứ bước được vài bước là lại thấy một bộ xương tương đối hoàn chỉnh, hình thái muôn hình vạn trạng, gió thổi qua, chốc chốc lại phát ra những âm thanh "u u" rợn người. Còn cả một số sinh vật khổng lồ, nhìn có vẻ như mới chết không bao lâu, lạ một điều là, bên ngoài bộ xương của chúng vẫn còn một lớp biểu bì chi chít những lỗ nhỏ trông như cái sàng. Tiếng "u u u" chính là âm thanh khi gió thổi vào những bộ xương có lớp da bọc bên ngoài ấy phát ra.

Lữ Cánh Nam bất giác nhíu mày, thứ gì đã tạo ra những xác chết thế này chứ? Nhện ư? Bọn nhện cũng thích bơm dịch tiêu hóa vào cơ thể con mồi, khiến phần bên trong con mồi từ từ tan chảy, sau đó hút lấy dinh dưỡng. Có điều nhện rất hiếm khi hành động theo bầy đàn, hơn nữa vết thương do chúng gây ra là vết thương không có hình dạng cố định, còn những vết thương này đều hình tròn, giống như kim châm vậy. Phải chăng là lũ muỗi? Không, ở đây có rất nhiều xương động vật nhỏ, nhỏ đến mức lũ muỗi đại tướng kia khó mà tấn công được, hơn nữa hoàn cảnh nơi này cũng rất không thích hợp cho việc bay lượn. Phải là một loài hút máu nhỏ hơn, sống

theo bầy đàn, có bộ xương vỏ ngoài tương đối cứng rắn và dẻo dai để đối phó với các loài thực vật đầy gai nhọn, có lẽ không biết bay, nhưng tốc độ bò trườn trên mặt đất nhất định rất nhanh!

Lữ Cánh Nam bèn nói suy nghĩ của mình ra. Từ khi Sean ra đi, bọn họ chỉ còn có thể dựa vào phán đoán của mình để nhận biết các loài quái thú sắp phải đối mặt.

Đường Mẫn hơi sợ hãi, dè dặt đề nghị: "Hay là, chúng ta lấy nước ở đây rồi đi luôn cho nhanh." Lúc này phía trước họ không hề có dòng suối nào, chỉ có một đám đất bùn nhão nhoẹt. Đường Mẫn nói lấy nước, là chỉ cách dùng bao vải bọc lấy đất bùn ép ra nước. Đây là phương pháp thường dùng khi ở giữa chốn hoang

vu một thời gian dài mà không tìm được nguồn nước, cũng không có công cụ nào thích hợp để đào nướcngầm.

Nhạc Dương lắc đầu nói: “Mẫn Mẫn lo xa quá đấy, nói gì thì nói chúng ta cũng đều được huấn luyện đặc biệt có bài có bản, lại còn cả những trang bị mới này nữa chứ.”

Đội trưởng Hồ Dương lên tiếng cảnh cáo: “Nhạc Dương, đừng khoác lác thế, chú ý quan sát đi.”

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt tay Mẫn Mẫn nói: “Không sao đâu, ít nhất đến giờ chúng ta vẫn chưa thấy có gì nguy hiểm.”

Trong lúc nói chuyện, Trác Mộc Cường Ba nhận ra Trương Lập đang dựa người vào một gốc cây nghỉ ngơi, hơi thở của

đội trưởng Hồ Dương cũng trở nên nặng nề, gã bèn nói: “Nghỉ ở đây một lát đã.”

Nhưng Trương Lập đã đứng lên nói: “Biết đâu phía trước có nguồn nước luôn rồi!” Nhạc Dương lắc đầu nói: “Độ mềm và độ ẩm của bùn đất phân bố rất đều, phía trước có khả năng là đầm lầy hoặc hố bùn thôi.” Anh cũng muốn nghỉ ngơi một lát, lưng đeo một đống nặng trịch bước đi trên đất bùn nhão nhoét, thực sự là rất tốn sức.

Trương Lập nói: “Vậy để tôi lắp ăng ten.” Giờ cứ mỗi lần bọn họ dừng lại, Trương Lập liền lập tức bật hệ thống radar lên, cũng là một biện pháp để đảm bảo an toàn khá hữu hiệu. Có điều khoảng thời gian này, Trương Lập tương

đối trầm mặc hơn.

Đội trưởng Hồ Dương đặt ba lô xuống bên cạnh, chọn lấy một khúc rễ cây khô ráo ngồi phịch xuống, bỗng nghe "rắc" một tiếng, rễ cây đã gãy lìa. Thế cũng chưa là gì, lại thấy một vật trăng trắng bay vèo ra từ giữa đám rễ cây bùng nhùng. Đội trưởng Hồ Dương tưởng là côn trùng gì đó, lập tức giật bắn mình nhảy thót lên. Pháp sư Á La vươn tay ra bắt lấy, thì ra là một khúc xương trắng. Đội trưởng Hồ Dương thấy vậy bèn lầm bầm: "Chỗ này cứ quái quái kiểu gì ấy, đâu đâu cũng toàn xương trắng."

Sau lưng họ là một đống xương trắng chất lẫn lộn, lờ mờ có thể nhận ra vài bộ còn nguyên vẹn, còn một bộ xương khổng

lồ ít nhất cao ba mét, dài khoảng mười mét bị ngập một nửa trong đầm lầy. Pháp sư Á La nhìn khúc xương dài trong tay mình, nét mặt có vẻ ngần ngừ nghi hoặc. Lữ Cánh Nam để ý đến vẻ mặt ấy của pháp sư Á La, cũng đưa mắt nhìn khúc xương, bất giác giật mình ngạc nhiên: "Đó là..."

Pháp sư Á La đã bước tới gần chỗ đội trưởng Hồ Dương, nghi hoặc nói: "Cho tôi xem khúc rễ cây bị gãy kia được không?" Đội trưởng Hồ Dương không hiểu gì, nhưng vẫn nhổm người đứng lên. Pháp sư Á La cẩn thận quan sát khúc rễ cây, có lẽ là một đoạn rễ gồ lên của cái cây to phía sau lưng Hồ Dương, chỉ thấy ở chỗ gãy lìa ấy có một cái lỗ, bên trong

còn vài khúc xương trắng toát nữa. Pháp sư Á La lại kiểm tra thân cây to đó, quả nhiên lại phát hiện thêm mấy khúc xương khác mắc kẹt giữa các kẽ cây, hoặc có thể nói, chúng được thân cây bao bọc bên trong cũng không sai.

Đội trưởng Hồ Dương cũng nhìn thấy xương trắng kẹt trong thân cây, ngạc nhiên nói: “Thế này là sao nhỉ? Trong thân cây có xương? Có động vật gì chết trong thân cây được nhỉ?”

Pháp sư Á La lắc đầu, Lữ Cánh Nam cũng lên tiếng: “Đây giống như xương người hơn.”

Pháp sư Á La gật đầu tán thành: “Ừm, đây là xương đùi của người.”

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đều

đứng bật dậy đến bên cạnh cái cây ấy. Trác Mộc Cường Ba hỏi lại cho chắc: “Xương người? Sao lại ở trong thân cây? Ở gần đây có người à?” Pháp sư Á La đáp: “Chắc là một dạng thụ táng. Thời cổ đại, ở Tây Tạng cũng có khá nhiều hình thức thụ táng khác nhau, một trong số đó là đặt xác hoặc tro cốt, hoặc bình đựng tro cốt của người chết vào khe nứt trên thân cây, hoặc chôn bên dưới gốc cây.” Đường Mẫn mừng rỡ thốt lên: “Vậy có nghĩa là gần đây có người sống rồi?” Pháp sư Á La mỉm cười, khe khẽ lắc đầu. Nhạc Dương đã trả lời thay: “Có thể rất lâu trước đây từng có người, hoặc giả ở sâu trong rừng có di tích của một bộ lạc nào đấy. Nhưng giờ thì sợ rằng

không còn nữa rồi, nhìn ở đây có nhiều xương cốt động vật như vậy, không giống nơi có người ra vào cho lắm.”

Thấy vẻ mặt thất vọng của Đường Mẫn, Trác Mộc Cường Ba nói: “Đi thôi, chúng ta tiếp tục lên đường.”

Nhạc Dương lại bổ sung: “Tất nhiên, cũng có khả năng có người. Mà dù chỉ có di tích thôi thì cũng tốt mà, nếu là thôn làng bỏ hoang chưa lâu lắm, biết đâu chúng ta còn tìm được mấy bộ quần áo thì sao.” Tiếp tục đi thêm về phía trước, bùn nhão dưới chân mỗi lúc một sâu, bọn họ chỉ có thể dùng dây móc đu trên cây. Có điều, vùng đầm lầy này cũng không lớn lắm, không bao lâu sau đã thấy thấp thoáng trong rừng một dòng suối nhỏ

trong vắt chảy ngoằn ngoèo, nước suối trong thấy đáy, phản chiếu từng mảng lá xanh bùn vàng xung quanh, lập tức khiến người ta cảm thấy thanh bình lạ thường. Nhạc Dương nôn nóng muốn nhảy xuống bên bờ suối, nhưng đúng lúc ấy, cả Trác Mộc Cường Ba lẫn Ba Tang đồng thời cảm nhận được bên dưới có gì đó nguy hiểm!

“Nhạc Dương! Đừng xuống đó!” Trác Mộc Cường Ba hét lên hơi chậm mất một chút, hai chân Nhạc Dương đã chạm đất. Nhưng gót chân anh chàng hóa ra không giẫm lên mặt đất, mà chỉ thấy cả một khoảng đất bên cạnh dòng suối bỗng nhiên nhung nhúc chuyển động, nào thấy đất vàng lá xanh gì đâu, mà thì ra là cả

một lũ gián to tướng! Lũ gián ấy tụ lại rất ngay ngắn, màu vàng nâu trên cơ thể chúng thoạt nhìn trông chẳng khác nào bùn đất. Cú đáp của Nhạc Dương đã làm kinh động cả bầy gián xung quanh. Đội trưởng Hồ Dương ở trên cây không kìm được buột miệng kêu lên: “Gián khổng lồ!”

Cũng may Nhạc Dương vẫn chưa thu dây móc lại, nghe thấy tiếng hét của Trác Mộc Cường Ba, anh chỉ nhún chân xuống như chuồn chuồn điểm nước, rồi lại đu tiếp lao vút lên. Có điều trong lúc hoảng hốt, anh đã tương nguyên ra cả một băng đạn như một phản xạ có điều kiện. Hành động ấy rõ ràng đã gây họa to, không biết xác chết của bọn gián nguyên thủy ấy

phát ra chất thông tin gì, mà những con gián khác lập tức bắt đầu phát động tấn công.

Bọn gián đó, có thể không lợi hại bằng lũ côn trùng khổng lồ họ từng gặp phải trước đây, nhưng vô số thân thể dài hơn ba chục xăng ti mét phủ kín cả một khoảng mặt đất như thế, cũng đủ khiến người ta run lên sợ hãi. Tệ hơn nữa là, bọn gián đó biết leo cây, vậy là ngay cả trên cây họ cũng không còn an toàn.

Những kẻ gây hỗn loạn đầu tiên là bọn gián nhỏ chưa trưởng thành, vỏ giáp bên ngoài của chúng mới là từng khúc từng khúc một, pha lẫn hai màu trắng và vàng nâu, mặc dù không có móc răng cưa như bọ ngựa, nhưng sáu cái chân của chúng

đều có móc ngược, bị quẹt phải một cái là đủ toác thịt ra. Trước đây chẳng ai để ý đến miệng gián thế nào, cũng chẳng ai quan tâm xem chúng ăn uống ra sao, giờ gặp phải bọn gián dài cả thước này, họ mới nhìn rõ cái miệng của chúng. Những cái miệng hình tam giác nhọn, hơi giống miệng chuồn chuồn hay bọ ngựa, trên dưới đều có hàm, bên trong có rất nhiều xúc tu cuồn cuộn nhu động. Vừa thấy bọn gián bò lên, Đường Mẫn đã lập tức kêu rú ầm ĩ.

Lãnh địa của bọn gián này rất rộng, tốc độ leo cây lại nhanh đến kinh hồn, chẳng những vậy, dù họ bắn dây móc về hướng cây nào, thì bọn gián bên dưới gốc cây ấy cũng lập tức bò lên ngay.

“Khốn thật! Bọn chúng làm gì có mắt? Sao lại biết vị trí của chúng ta được chứ nhỉ?” Trương Lập ngoác miệng ra chửi, vừa đặt chân xuống, suýt chút nữa bị một con gián bò lên đùi, may mà kịp giơ súng bắn hạ. Lữ Cánh Nam đáp: “Cảm ứng rung động. Gián có thể cảm ứng được rung động nhỏ như lá rơi ở khoảng cách vài trăm mét, nói gì đến rung động mạnh khi dây móc bắn vào cành cây chứ.” Vừa nói, chân cô vừa giẫm lên lưng một con gián, chất dịch màu trắng bắn tóe ra khiến cô chỉ muốn nôn mửa, vội vàng lật cổ tay, bắn dây móc đu người sang một thân cây khác.

“Bọn chúng, bọn chúng đâu có ăn thịt, sao cứ đuổi theo chúng ta làm gì thế

nhỉ?” Đường Mẫn thắc mắc hỏi Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba cũng giẫm bẹp gí hai con gián, nhưng trong đầu gã lúc này lại đang nghĩ đến một chuyện khác: “Sáu cái chân mọc đầy gai móc, phần đầu hình nửa bầu dục, tốc độ bò cực nhanh, cắt đầu đi vẫn có thể sống được thêm ba tiếng đồng hồ, trong hoàn cảnh không có thức ăn và nước uống vẫn sống được thêm một tuần, nếu không tiêu hao thể lực còn có thể kéo dài được lên đến ba tháng, sức sống cực mạnh, loại động lực thích hợp nhất, lẽ nào chính là chỉ thứ này? Trung tâm của các loại cạm bẫy máy móc lẽ nào chính là bọnchúng?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Ai bảo

chúng không ăn thịt? Bọn chúng là động vật ăn tạp, cái gì chẳng xơi.”

Nhạc Dương cũng nói: “Đúng đấy, ở chỗ chúng ta người ta gọi gián là ,,mụ trộm mỡ", nếu đã ăn mỡ, thì chắc chắn là không ăn chay rồi.” Lữ Cánh Nam đột nhiên giật mình, sực nghĩ ra: “Phải rồi, tấn công theo bầy đàn kiểu này có đúng là gián không nhỉ? Tại sao toàn là các cá thể chưa trưởng thành không có cánh? Không! Bọn này không giống gián lắm, mà giống loài bọ chó hút máu nhiều hơn!”

Dường như để nghiệm chứng suy nghĩ của Lữ Cánh Nam, vài con gián đột nhiên lợi dụng sức bật của chi sau mạnh mẽ bắn người lên cao. Tình hình càng

thêm nghiêm trọng, tốc độ và độ cao của những cú nhảy ấy chẳng khác nào bay. Ở đây mà gặp phải một đám côn trùng biết bay thì đúng là chẳng còn gì tệ hơn được nữa. Trác Mộc Cường Ba lập tức đưa ra quyết định: “Tản ra chạy!” Đoạn dẫn theo Đường Mẫn đột phá về phíaphải.

Đây là kinh nghiệm họ rút ra được sau nhiều lần đụng độ với các quần thể sinh vật số lượng lớn. Một khi phân tán, số lượng truy binh phía sau cũng sẽ bị tản ra, mà thông thường bọn chúng cũng rất hiếm khi bay ra khỏi vòng lãnh địa của mình. Đồng thời, sau khi phân tán lại không lo lỡ tay làm bị thương người của mình, phiền phức cũng giảm đi đáng kể. Với trang bị vũ khí hiện giờ của họ, đã

đủ để bảo đảm an toàn của cá nhân rồi, cộng với hệ thống thông tấn hiện đại, có thể nhanh chóng tìm được vị trí của những người khác, không sợ bị lạc trong rừng sâu.

Tám người tản ra tám hướng khác nhau, Nhạc Dương đi sâu vào rừng, Trương Lập thì xuôi theo dòng suối, lao thẳng vào chỗ bọ chó nhiều nhất, anh định dẫn dụ đám đông nhất theo mình. “Này, anh cẩn thận đấy! Trương Lập!” Nhạc Dương hét lên trong bộ đàm, nhưng anh cũng không dám khẳng định Trương Lập có nghe lọt lời mình không. Nhạc Dương rất lo Trương Lập vì cái chết của Sean mà nghĩ quẩn. Xa xa vang lên tiếng nổ “ầm ầm, ầm ầm”, Ba Tang đã bắt đầu ném lựu

đạn ra rồi.

Lúc Trương Lập dừng lại, trên người đã có mấy chỗ bị cào rách, cánh tay hình như bị một con chẳng hiểu là gián hay bọ chó ấy móc vào, lòi cả thịt ra ngoài, nhưng cũng coi như đã thoát được sự truy đuổi của chúng. Thông qua thiết bị thông tấn, anh nhận ra, người ở xa nhất là Ba Tang, hai người cách nhau tới khoảng năm ki lô mét, còn người ở gần nhất là pháp sư Á La, có điều cũng cách tới khoảng 1,7 ki lô mét. Khi anh phát tín hiệu an toàn, ba người khác cũng đồng thời phát ra tín hiệu an toàn, chỉ có Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La, đội trưởng Hồ Dương và Ba Tang là chưa xác định được vị trí an toàn, có điều bốn người

bọn họ chắc đều biết làm thế nào để thoát khỏi lũ gián. Trương Lập phần nào yên tâm, lấy băng cấp cứu ra băng qua cánh tay bị thương, bắt đầu lần mò tiến lên phía trước.

Lội qua bờ suối bên trái, đi ngược dòng tiến lên phía trước, xuyên qua một vùng cỏ rậm rạp um tùm, rồi leo qua một con dốc đất và đá vụn, xương trắng đã thưa dần, tiếng suối nước vang lên rõ hẳn.

"Chà chà." Trương Lập bất giác than thầm một tiếng, đã đến đầu nguồn của con suối này rồi. Lại một thác nước, từ tầng bình đài thứ ba lẩn khuất trong sương mù chảy xuống, tựa như bị ngọn gió trên cao thổi tan, đến nơi đây chỉ còn một dòng nhỏ mong manh, chảy dọc theo

những dây leo xanh biếc ngoằn ngoèo rỏ xuống, như thể một nàng tiên nữ đang gội đầu chải tóc. Cảnh đẹp như tranh, dường như khiến quả tim nặng nề co thắt lại của Trương Lập cũng thấy dần nhẹ nhõm.

Đá núi màu đỏ và cây rừng màu xanh xung quanh quây lại thành một hố trũng, bao bọc lấy một viên minh châu màu phỉ thúy, viên ngọc ấy cũng phản chiếu mọi cảnh vật xung quanh, gió thổi rì rào bên ngoài không thể nào cuốn vào trong. Nơi đây tựa như một cái chậu khổng lồ, những dòng khí lưu chầm chậm lưu động bên trong. Thế nhưng, đột nhiên, trong mắt Trương Lập, cảnh sắc tuyệt vời xung quanh đều nhòa đi không còn màu sắc, anh chàng trợn tròn mắt, há hốc miệng

nhìn ra giữa hồ, thời gian dường như đứng lại, cả linh hồn bất giác cũng rời khỏi xác thân phàm tục bay ra ngoài.

Gặp gỡ Mã Cát Trong hồ nước xanh biếc hoàn toàn thoát ly khỏi hiện thực ấy, một cô gái, không phải, một cô gái xinh đẹp tuyệt trần, cũng không phải, là một tiên nữ mới đúng, nàng tiên nữ ấy đang tắm! Cô xoay lưng về phía Trương Lập, chầm chậm đứng dậy trong làn nước. Mái tóc dài đen mượt mềm mại như tơ, giống như một tấm gấm lụa đen lớn khoác lên bờ vai nàng tiên nữ; làn da trắng muốt như dương chi bạch ngọc, chẳng khác nào một tác phẩm nghệ thuật tinh xảo hoàn mỹ, không thể tìm đâu ra một tì vết; những đường cong mềm mại quyến rũ,

không biết bàn tay của vị thần nào đã phác nên những đường nét hoàn mỹ đến rung động lòng người như thế, khiến người ta chỉ thấy thật hết sức thích đáng, thêm một chút hay bớt một chút cũng đều không được.

Nàng tiên nữ khẽ lắc đầu, vô số hạt trân châu lóng lánh trong suốt bắn tung lên không trung. Mái tóc mượt, đôi mày ngài, chiếc mũi thon, làn môi đỏ thắm như chu sa, gương mặt lung linh, cùng đôi mắt sáng như hai vì sao rơi xuống, cặp lông mi hơi cong lên mang theo cả mấy hạt nước nhỏ li ti, toàn bộ đều lọt hết vào mắt Trương Lập. Tim anh ra sức đập dồn. “Thình thịch thình thịch thình thịch thình thịch thình thịch...” Dẫu

có đeo theo năm mươi ki lô gam đi liên tiếp không ngừng nghỉ hai mươi cây số, dù phải đối mặt với cả đàn gián vô số con, tim Trương Lập cũng chưa từng đập nhanh và mạnh đến thế lần nào. “Nếu được nhìn gần hơn một chút nữa thôi thì đời này chẳng còn gì hối hận nữa rồi. Nếu tiên nữ cùng mình chuyện trò một lúc thôi, thì dù sau đó có chết ngay lập tức cũng đáng lắm.” Trong đầu Trương Lập nghĩ thế, tự nhiên đưa tay lên gỡ thiết bị thông tấn gắn trước mắt xuống, chầm chậm nhích lên phía trước.

Hai tay tiên nữ khẽ giơ lên, cánh tay như ngó sen, mười ngón tay như mười cọng hành. Cô đứng yên, trời đất cũng như nhòa sắc, gió tự nhiên dịu dàng; cô cử

động, động tác yêu kiều uyển chuyển mê hồn; cô hơi chau mày, cơn gió kia thổi làn nước biếc gợn lên những hàng sóng lăn tăn; đôi mắt cô sáng bừng, trời đất cũng như sáng bừng lên theo. Không cười cũng không giận, không hờn không dỗi, thế mà đôi mắt kia tựa như toát lên ngàn mối tơ tình. Trương Lập cách nàng tiên nữ mỗi lúc một gần hơn, càng nhìn càng thấy si mê, thậm chí nhất thời quên cả mình đang ở đâu, chân đứng không vững, "bịch bịch" một tiếng ngã lăn ra đất.

Mặt Trương Lập áp lên mặt đất lạnh lẽo, khóe miệng đã có máu rỉ ra, nhưng anh chẳng hề thấy đau chút nào, phản ứng đầu tiên của anh là, mình đang nằm mơ! Đúng

vậy rồi, sau hơn một tháng trời quần thảo với các loại quái vật ở Shangri-la này, bỗng dưng lại gặp một đồng loại ở chốn đây, mà lại còn đẹp như thế này nữa, bất kể thế nào thì Trương Lập cũng không dám tin những gì trước mắt mình bây giờ là sự thực.

Thế nhưng, khi anh ngẩng đầu lên lần nữa, lại nhìn thấy nàng tiên đó đang khoan khoái vùng vẫy trong làn nước. Trương Lập bèn dụi mạnh hai mắt, rồi bấu mạnh vào má mình một cái, đau thật, cuối cùng cũng tin rằng mình đã trở thành nhân vật chính của một màn kỳ ngộ. Nhưng anh không hề phát hiện ra, ngay phía trên đầu mình, có một bóng đen khổng lồ đã lẳng lặng che phủ.

Đột nhiên, một làn hơi nóng phừng phả vào lưng Trương Lập, là gió sao? Trương Lập cảm giác không giốnglắm. Anh bèn ngoảnh đầu lại, hai mắt mở to, sém chút nữa là trợn lên chỉ còn tròng trắng. Một cái đầu to tướng gí sát trước mặt anh, cơ hồ mũi đã chạm vào mũi, cái đầu ấy, chắc trăm phần trăm không thể nhỏ hơn đầu một con voi châu Phi được. Cái gì vậy? Quái vật gì thế? Trương Lập nhảy dựng lên, ngã bổ ngửa về phía sau!

Lúc ngã ngửa ra, Trương Lập mới phát hiện, thì ra đó là một con thằn lằn cổ dài đã trưởng thành, họ đã gặp loài thú khổng lồ dài tới hơn ba chục mét này trong rừng rồi. Chúng là loài động vật hiền lành, chỉ ăn cỏ. Con thú khổng lồ

tròn đôi mắt to tướng, tò mò quan sát kẻ lạ mặt. Trương Lập không biết lấy dũng khí ở đâu, vội đưa một ngón tay đặt lên môi, làm động tác ra hiệu không được lên tiếng. Nhưng cú ngã của anh đã làm kinh động đến nàng tiên nữ đang tắm trong hồ, chỉ nghe phía sau vang lên tiếng chất vấn. Trương Lập vội lén lút bò ra khỏi bãi cỏ như một con chuột. Bên tai còn loáng thoáng nghe thấy nàng tiên nữ ấy đang lớn tiếng nói gì đó, hình như đã nhìn thấy anh, nhưng đầu óc Trương Lập lúc này chỉ toàn những tiếng "ong ong ong", máu trong cơ thể đều dồn cả lên đầu, tiếng gì cũng chẳng nghe rõ nữa rồi. Trương Lập bò đến chỗ cách bờ hồ một khoảng khá xa, nơi này có lẽ an toàn rồi,

chắc là không bị phát hiện đâu, anh thầm nhủ. Anh nằm lăn ra đất thở hồng hộc, nhịp tim vẫn chưa trở lại bình thường. Một đợt rung động nhè nhẹ bỗng làm Trương Lập giật bắn mình, giờ mới phát hiện ra đồng hồ nguyên tử đang rung lên, những người khác đã tìm đến đây rồi. Anh vội đeo lại thiết bị thông tấn, nhìn số liệu trên màn hình, họ đã đến rất gần rồi!

Trương Lập cuống hết cả lên, lòng dạ rối bời, không phải vì anh sợ mình bị phát hiện, mà là bởi trong cái đội này có quá nhiều "thành phần bất lương", ngoài pháp sư Á La và hai cô gái, bốn người khác đều là phần tử nguy hiểm, đặc biệt là Cường Ba thiếu gia, Trương Lập đã

liệt gã vào hạng phần tử khủng bố hàng đầu rồi.

“Trương Lập, không sao chứ? Sao lại gỡ thiết bị truyền tin xuống? Gọi mãi cũng không trả lời, còn tưởng anh bị quái thú ăn thịt mất rồi cơ đấy!” Giọng Nhạc Dương vang lên trong thiết bị. Trương Lập vừa bật thiết bị truyền tin lên, những người khác liền lập tức biết được vị trí của anh.

“Đâu... đâu có đâu! Tôi... tôi... tôi đang trinh sát!” Trương Lập bối rối đáp. Bấy giờ, bên dưới dốc đá hình tròn ấy đã thấy bóng dáng Trác Mộc Cường Ba xuất hiện. Trương Lập vội vàng xuống đón, anh chẳng mong muốn nàng tiên của mình bị bao nhiêu người nhìn thấy trong tình

trạng đó.
“Cậu không sao chứ?” Thấy Trương Lập đi xuống, Trác Mộc Cường Ba mới yên tâm.
“Ối, tay anh bị thương rồi, có phải bị bọn gián kia làm bị thương không?” Đường Mẫn thoạt nhìn đã thấy vết thương chạy dài trên cánh tay Trương Lập. “Hả? À, chắc là thế.” Chính Trương Lập cũng đã quên mất mình bị thương lúc nào, trong đầu lúc này chỉ nghĩ đến phía bên kia dốc, vừa liếc thấy Nhạc Dương đang định đi lên, vội vàng nói: “Đừng lên đó! Nguy hiểm!” Tuy rằng quan hệ của anh và Nhạc Dương xưa nay vốn rất tốt, có điều lúc này, Nhạc Dương tính ra cũng chỉ nguy hiểm kém Cường Ba thiếu

gia một chút mà thôi.

“Sao thế? Trên đó có gì hả?” Nhạc Dương giật mình kinh ngạc, giọng nói cũng nhỏ hẳn đi.

Trương Lập giơ cánh tay bị thương lên cho Đường Mẫn kiểm tra, gương mặt lộ ra vẻ kinh hoảng: “Khủng khiếp lắm, đừng lên đó! Khủng khiếp lắm!”

Ba Tang và đội trưởng Hồ Dương gần như cùng lúc kiểm tra vũ khí trên tay, nếu có con quái thú nào bất ngờ xông ra, súng mà kẹt đạn thì cầm như chết chắc.

“Là thứ gì? Đáng sợ lắm à?” Lữ Cánh Nam nghiêm túc hỏi.

Đầu óc Trương Lập như một mớ bùng nhùng, chỉ biết hàm hồ đáp: “Tôi... tôi không biết, tóm lại là, đáng sợ lắm,

khủng khiếp lắm!” Mọi người đều biết, ở nơi này đích thực có rất nhiều loài quái thú không thể chỉ dùng một hai câu mà có thể hình dung được. Nhìn vẻ mặt hoảng hốt bấn loạn của Trương Lập, bọn Trác Mộc Cường Ba đã bắt đầu nghĩ xem có nên lùi lại đi vòng đường khác hay không rồi.

“Chẳng lẽ, còn kinh khủng hơn cả bọn thằn lằn khổng lồ à?” Trong trí nhớ của Nhạc Dương, lần gặp phải con thằn lằn khổng lồ đó rõ ràng là chuyện khủng khiếp nhất.

“Còn đáng sợ hơn cả trăm lần!” Trương Lập đã bắt đầu nói năng lung tung.

“Thế so với bọn muỗi kia thì sao?” Đối với Đường Mẫn, lũ muỗi cỡ đại tướng ấy

mới là những sinh vật đáng sợ nhất, xấu xí nhất. “Làm sao mà so sánh được!” Trương Lập thầm nhủ trong lòng, nhưng ngoài miệng lại nói: “Còn ghê hơn lũ muỗi ấy cả vạn lần!” Miệng thì nói vậy, trong đầu anh lại cứ nghĩ về cảnh tượng lúc nãy vừa mục kích, nói một hồi, bỗng cảm thấy có hai dòng chất lỏng nong nóng chảy phía trên môi.

“Ủa! Anh chảy máu mũi kìa!” Nhạc Dương chỉ vào mặt Trương Lập nói.

Trương Lập đưa ngón tay lên quẹt, máu trong người vẫn nóng phừng phừng, sôi sùng sục, đành nghiến răng nói bừa: “Lợi hại chưa, tôi mới chỉ nhìn một cái đã sợ đến chảy cả máu mũi rồi! Tôi thấy, tốt nhất cứ đi vòng qua thì hơn.” Nói thì nói

vậy, nhưng trên mặt anh chàng lại lộ ra vẻ lưu luyến không nỡ rời đi. Đột nhiên, Trương Lập bỗng cảm thấy không khí có gì đó không ổn lắm, đến cả Đường Mẫn cũng ngừng việc rửa vết thương lại, trong mắt những người khác hiện lên một vẻ kỳ quái mà mình không sao hiểu nổi, tuồng như trước là kinh ngạc, sau đó là chăm chăm nhìn mình với ánh mắt nghi hoặc, rồi tựa hồ sực ngộ ra đạo lý gì đó, cuối cùng thì những ánh mắt ấy đều lộ ra vẻ coi thường, giễu cợt.

Trương Lập nắc nỏm bất an ngoảnh đầu lại, lập tức hồn xiêu phách lạc, chỉ thấy nàng tiên đó đã mặc lại quần áo, đang đứng phía trên dốc đá nhìn họ với ánh mắt dò xét. Mái tóc búi lên kia vẫn còn

nhỏ nước, quần áo mặc vội trong lúc cuống quýt vẫn chưa buộc gọn gàng, với sự tinh minh của đám người này, dẫu có dùng mông để suy luận, cũng biết rõ mười mươi vừa nãy Trương Lập đã làm gì.

“Hừ, đáng sợ hơn thằn lằn khổng lồ một trăm lần hả!” Lữ Cánh Nam hờ hững nói. Gương mặt Trương Lập tức thì biến thành một quả cà chua chín nục, cả hai tai đều nóng bừng lên như bị lửa đốt. Chỉ nghe nàng tiên ấy cất tiếng hỏi: “Các vị là... người Hạ Qua Ba à?” Tiếng Tạng cổ tiêu chuẩn, giọng nói trong veo ấy làm người ta nghĩ đến những vụn băng ngày đầu xuân. Cô thầm nhủ: “Làm sao thế được nhỉ? Nhìn phục sức của họ, đích

thực không phải kiểu của người Hạ Qua Ba, nhưng mà, trên lưng họ đeo gì thế nhỉ? Mình chưa bao giờ thấy kiểu gùi nào như thế. Vả lại, người Hạ Qua Ba không phải bị tiêu diệt hết rồi sao? Đã bao nhiêu năm rồi không có ai từ dưới đó lên nữa. Địch ô trong thôn nói, những người băng qua được rừng Xương Trắng, ai cũng đều là dũng sĩ cả.”

Lòng Trương Lập lúc này thật hoan hỉ không biết nên nói sao cho phải, không ngờ có thể nghe hiểu được! Không ngờ lại hiểu được lời tiên nữ ấy nói! Anh vội vội vàng vàng hấp tấp chạy vụt lên, lắp ba lắp bắp gượng gạo nói: “Chúng tôi... chúng tôi ở bên dưới lên.” Miệng thì nói, tay thì khua loạn xạ, trình độ tiếng Tạng

cổ của anh cao nhất cũng chỉ đến mức ấy. Mặc dù pháp sư Á La có thể nói tiếng Tạng cổ rất lưu loát, nhưng Trương Lập không hề có ý định để ông lên tiếng một chút nào.

Nàng tiên ấy thoáng ngây ra, tựa như phải nghĩ ngợi giây lát mới lĩnh ngộ được những gì Trương Lập nói. Trương Lập vừa liếc thấy đám người bọn Trác Mộc Cường Ba đều tiến về phía này, lại vội vàng bổ sung thêm: “Cái này... cái kia... vừa nãy... bí mật! Bí mật!” Ấp a ấp úng mãi, mới tìm được từ ngữ muốn biểu đạt. Lần này thì nàng tiên kia có vẻ đã hiểu, nhìn anh chàng mặt mũi đỏ bừng bừng, tay chân luống cuống trước mặt, khuôn mặt cô cũng hơi ửng hồng, nhưng

chỉ thoáng sau đã trở lại bình thường. Từ trên cao cô nhìn chằm chằm xuống mặt Trương Lập. Mặc dù không nói gì, nhưng vẻ mặt ấy đã rất rõ ràng: “Thì ra chính là anh!” Ánh mắt ấy của cô làm trống ngực Trương Lập cứ đập lên thình thịch.

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đã lại gần, nàng tiên đó liền hỏi lại câu vừa nãy Trương Lập vẫn chưa trả lời trực tiếp: “Người Hạ Qua Ba à?” Ánh mắt đầy vẻ nghi hoặc. Pháp sư Á La chắp tay trước ngực đáp: “Chúng tôi từ bên ngoài tới. Bộ tộc Hạ Qua Ba mà cô nương nói, phải chăng là thôn làng hoang phế ở tầng bên dưới? Thật đáng tiếc, trong thôn đã không còn sinh linh nào nữarồi?”

Đôi mắt trong veo như nước của nàng

tiên ấy tức thời sáng bừng lên, hân hoan nói: “Ở bên ngoài? Các vị từ bên ngoài tới à!” Tiên nữ vừa nở nụ cười, Trương Lập bỗng cảm thấy trên cánh đồng hoang trong tâm hồn mình lập tức nở đầy những bông hoa nhỏ đủ sắc màu rực rỡ. Lữ Cánh Nam lấy làm kỳ lạ, cô bé này sao mà biết được sự khác biệt giữa bên trong và bên ngoài nhỉ?

“Con vật to quá! Bạn nuôi hả?” Tiếng Tạng cổ của Đường Mẫn rõ là giỏi hơn Trương Lập nhiều, cô là người đầu tiên trông thấy con thằn lằn cổ dài khổng lồ đang nằm phục phía sau nàng tiên đó. Mà sự thực là, người nào trong nhóm này cũng giỏi tiếng Tạng cổ hơn Trương Lập rất nhiều, ít nhất là muốn nói chuyện bình

thường với Mã Cát cũng đều không có vấn đề gì.

“Chị hỏi Thủ hộ linh của em à? Nó tên là Cường Ba, Long Ba Cường Ba. Em tên là Mã Cát. Mọi người từ bên ngoài đến thật đấy à?” Vẻ mặt Mã Cát đầy vẻ ước ao chờ đợi. “Sặc!” Nhạc Dương không nhịn được phải len lén phì cười. Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam cũng đều mím chặtmôi. Thật không ngờ, con vật to bự đại tướng này cũng tên là Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba thì ngước mắt lên nhìn con thú khổng lồ, con Cường Ba này còn giống “Cường Ba” hơn gã nhiều. Chỉ có Trương Lập là trợn tròn mắt lên, lớn tiếng hỏi: “Mã... Mã... Mã Cát? Mã Cát A Mễ? Cô... cô tên là Mã Cát A Mễ hả?”

Mã Cát lộ vẻ kinh ngạc, rồi ngay sau đó trên gương mặt lập tức xuất hiện nét ngượng ngùng xấu hổ: “Sao... sao anh biết tên người ta?” Bộ mặt ngây thơ hoàn toàn không có chút gì giả tạo ấy khiến Đường Mẫn cũng phải cảm thấy hổ thẹn không bì được.

“Ừm, chúng ta vừa đi vừa nói được không. Mã Cát, cô sống ở gần đây à?” Trò chuyện với Mã Cát, họ biết thêm rằng, thôn làng của cô tên là Công Nhật Lạp, hiển nhiên chính là ngôi làng Công Nhã Lạp trong bản dịch của pháp sư Á La. Như vậy có nghĩa là, họ đã đến vùng gần với trung tâm của tầng bình đài thứ hai. Hiện giờ thôn Công Nhật Lạp có khoảng hơn hai trăm hộ, sống nhờ chăn

nuôi và trồng trọt. Phía Đông thôn làng vốn còn một làng khác tên là Cường Nhật, nhưng giờ đã bị bỏ hoang, Công Nhật Lạp nay trở thành thôn làng nằm gần rừng Xương Trắng nhất. Có lẽ trong tương lai không xa, họ cũng phải dời cả thôn làng, tránh xa khỏi khu rừng Xương Trắng nguy hiểm, nơi này rồi sẽ hoàn toàn trở thành lãnh địa của bọn quái thú. Còn các vấn đề lịch sử chẳng hạn như, tại sao trước đây trong rừng lại có nhiều thôn làng như thế, vì cớ gì mà giờ đã bỏ hoang gần hết, quan hệ giữa họ và bộ tộc Qua Ba như thế nào... thì Mã Cát đều không trả lời được. Nhưng theo lời cô, thì Địch ô đại nhân trong thôn chắc chắn có câu trả lời, bởi vì chuyện gì Địch ô đại nhân cũng biết hết.

Dọc đường, Mã Cát cũng hỏi rất nhiều chuyện về thế giới bên ngoài, tỷ như bên ngoài rộng lớn nhường nào, cảnh sắc ra sao, trời xanh mây trắng trông như thế nào, chuyện gì cô cũng thắc mắc. Những câu hỏi này thực không dễ trả lời chút nào. Sự thực là, pháp sư Á La quen nói những lời thấm đẫm thiền cơ, một lời đa nghĩa. Nhưng lúc này lại phải miêu tả một thế giới rộng lớn bao la với bao điều kỳ lạ cho một thiếu nữ xưa nay vốn vẫn nhìn bầu trời qua miệng giếng như Mã Cát, vậy nên vai trò người đối thoại liền đổi sang cho Trương Lập nãy giờ vẫn mong ngóng từ lâu. Có điều, đối với Mã Cát, những câu trả lời ngọng nghịu, lắp ba lắp bắp của Trương Lập, đúng là

càng dễ khiến cô gợi được nhiều liên tưởng hơn.

Trương Lập nhìn đôi mắt to tròn biết nói ấy, quả tim đập lạc cả nhịp, lúc nhanh lúc chậm. Được Lữ Cánh Nam gợi ý, Trương Lập mới hỏi Mã Cát, tại sao cô không hề ngạc nhiên khi gặp những người từ bên ngoài đến như bọn họ?

Câu trả lời của Mã Cát làm tất cả đều giật nảy mình: “Bởi vì thường hay có người bên ngoài đến mà.”

Người Lỗ Mặc Nếu nói có chuyện gì khiến bọn Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên, thì câu trả lời của Mã Cát chắc chắn được xem là một trong số đó, dù bây giờ Bạc Ba La thần miếu có bất thình lình xuất hiện trước mặt cũng chẳng

khiến họ ngạc nhiên đến thế được. Dẫu sao thì, từ khi bắt đầu công cuộc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu tới giờ, họ vẫn luôn cho rằng, mình là đội ngũ duy nhất thành công đặt chân đến Shangri-la này. Dù có gặp được thi thể của những nhà thám hiểm đi trước, họ cũng chỉ cho rằng đó chẳng qua chỉ là những kẻ thất bại, vừa đặt chân đến đây hoặc thậm chí là còn chưa đặt chân xuống đất đã chết tiệt hết cả rồi. Nhưng giờ nghe như Mã Cát nói, không chỉ có người hiện đại đến được nơi này mà vẫn còn sống, chẳng những vậy, còn khá thường xuyên nữa, chứng tỏ rằng những người đã đến đây cũng không phải là ít! Cảm giác vượt trội và niềm vui sướng ban đầu lập tức tan biến thành mây khói.

“Mã Cát, cô nói họ từ bên ngoài đến à, có chắc vậy không? Cô biết bên ngoài nghĩa là như thế nào chứ?” Lữ Cánh Nam không cam tâm hỏi.

“Ưm.” Đôi mắt biết nói ấy của Mã Cát lại một phen khiến Trương Lập hồn xiêu phách lạc. “Họ toàn tới bằng những cái nấm khổng lồ biết bay. Nhưng người leo từ tầng dưới lên, lại băng qua rừng Xương Trắng như mọi người thì đây mới là lần đầu tiên em gặp đấy.”

Pháp sư Á La nói: “Như chúng tôi thì cháu mới gặp lần đầu tiên, lẽ nào cháu đã gặp những người bên ngoài bay đến bằng cái nấm khổng lồ rồi?” Mã Cát tỏ vẻ đắc ý, cười hì hì nói: “Đương nhiên, năm mười tuổi cháu đã gặp một chú đến

từ bên ngoài kia rồi mà. Địch ô đại nhân trong thôn nói, chú Đa La bay đến bằng một cây nấm lớn, nhưng bị ngã gãy chân, chẳng đi đâu được cả. À, chú ấy cao lắm, cao như cái chú này này." Mã Cát chỉ vào Trác Mộc Cường Ba, nói tiếp: "Nhưng tóc chú ấy màu vàng, mắt màu xanh, mũi nhọn hoắt, cháu còn tưởng người bên ngoài kia đều như vậy cơ. À, chú ấy nói không sõi như mọi người đâu, nhưng cháu vẫn hiểu được, giống như anh Trương Lập ấy." Mặt Trương Lập lại đỏ bừng lên, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, tên của Cường Ba thiếu gia cô còn chẳng nhớ, vậy mà lại nhớ được tên của mình.

Về điểm này thì pháp sư Á La và Lữ

Cánh Nam đều không có gì nghi hoặc, những người nghiên cứu Bạc Ba La thần miếu, ít nhiều đều có nghiên cứu về tiếng Tạng và tiếng Phạn cổ. Pháp sư Á La lại hỏi tiếp: “Thế người đó đã nói gì với cháu rồi?”

Mã Cát nói: “Cháu nhớ tên của chú Đa La đó rất cổ quái, cái gì mà Đa La Cách Phúc hay là Đa La Cách Ngúc gì đấy. Chuyện mà chú ấy nói nhiều nhất là, vương quốc của chú ấy sắp đưa một khối sắt to lên cao ơi là cao, đến gần cả mặt trăng ấy, hình như có một vương quốc nào đấy tên là... tên là... Ai Mê Ni Ca (America) cũng chưa làm được đâu. Chú ấy còn bảo, ở bên ngoài, chỉ cần trời không mưa thì ngày nào cũng có thể nhìn

thấy mặt trăng, không giống như ở nơi này, có khi cách mấy tháng trời mặt trăng mới ló rạng một lần.” Nói tới đây, Mã Cát cụp hàng lông mi cong cong xuống. Trương Lập cảm tưởng như có quả chùy đập mạnh vào ngực mình, chỉ muốn nhào tới ôm Mã Cát vào lòng, nói với cô: anh có thể dẫn em ra ngoài kia ngày ngày ngắm trăng, đếm sao trời.

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn nhau, vậy là có thể xác định rồi, khoảng thập kỷ năm mươi sáu mươi của thế kỷ trước, người Liên Xô, có thể là cán bộ tình báo cấp cao, bằng không chắc không thể biết được chuyện vệ tinh sắp được phóng lên quỹ đạo. Lúc Mã Cát gặp ông ta, người đó chắc đã sống ở

Shangrila này hai ba chục năm rồi, tiếng Tạng cổ của ông ta có lẽ cũng là về sau này mới học.

“Mã Cát, vậy cô còn gặp những người đến từ bên ngoài khác không?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Mã Cát lắc lắc đầu đáp: “Hết rồi, có điều hồi nhỏ cháu nghe người lớn trong thôn nói, ở thôn Phá Nhật, thôn Thác Nhật, cả bên vương quốc Yaca nữa, đều có người bên ngoài đến cả.” “Mã Cát, cô nói thêm về chú Đa La ấy được không, chúng tôi muốn biết thêm nhiều chuyện về chú ấy nữa.” Lữ Cánh Nam dịu dàng nói. Họ thực sự cần biết thêm thông tin về thực lực cũng như kết cục cuối cùng của những kẻ ngoại lai ấy. Tại sao lại

không có một chút tin tức nào về những người đó? Chẳng lẽ toàn bộ bọn họ đều sống nốt quãng đời còn lại của mình ở Shangri-la này hay sao?

"À." Trước khi nói gì, Mã Cát đều thích nghiêng đầu nghĩ ngợi, khi ấy đôi mắt cô đều sáng rỡ lạ thường. "Hồi trước em không biết chú Đa La là người ở bên ngoài tới, vì chú ấy bị thương nên suốt ngày chỉ ở trong nhà của Địch ô đại nhân, ít khi ra ngoài lắm. Em có đến gian phòng ấy rồi, lần nào cũng thấy chú Đa La làm gì đấy với một cái hộp vuông. Chú ấy dùng khoai tây, với một ít đất bùn và mấy mảnh sắt và dây sắt liền có thể làm rất nhiều thứ sáng bừng lên, lại còn kéo ra một sợi dây sắt dài ơi là dài

nữa.”

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn nhau cười cười... thiết bị phát sóng điện, kết quả hiển nhiên là đã làm ông chú Đa La kia rất thất vọng. Nhưng việc lợi dụng các nguyên tố hiếm trong đất bùn và khoai tây cộng với sắt để phát điện thì rõ ràng đã khiến cô thiếu nữ này cảm thấy hết sức thần kỳ, vì vậy ấn tượng lưu lại trong cô cũng vô cùng sâu đậm.

Mã Cát tiếp tục nói: “Mỗi lần em đến, chú Đa La đều kể nhiều chuyện lắm, toàn là chuyện bên ngoài cả, có nhiều thứ em chẳng hiểu gì cả...” Kế đó, Mã Cát liền kể ra đủ thứ chuyện thần kỳ ở thế giới bên ngoài. Chắc rằng đây là điểm mà cô kính phục ông chú tên là Đa La đó nhất,

nhưng những chuyện ly kỳ hấp dẫn mà cô kể, đối với đám người đến từ thế kỷ hai mươi mốt này, rõ ràng là đã quá lạc hậu mất rồi.

“Ừm, Mã Cát này...” Sau khi Mã Cát kể ra một loạt các kỹ thuật lạc hậu từ thập niên năm mươi sáu mươi của thế kỷ trước, cuối cùng pháp sư Á La cũng không kìm được cất tiếng ngắt lời cô: “Những chuyện thần kỳ ấy, chắc hẳn nhất thời cũng khó mà nói hết được đúng không.”

“Vâng ạ.” Mã Cát phấn khởi nói. “Chú Đa La kể nhiều chuyện lắm, nói mấy ngày cũng chẳng hết ấy chứ.” “À, vậy thì, những chuyện ấy để lại sau mới kể được không? Có thể cho tôi biết, chú Đa La đó

về sau đã đi đâu rồi không?” Pháp sư Á La nở một nụ cười hiền hậu, Trương Lập thì chỉ thấy lúc này pháp sư thật là giả dối hết sức.

“Ồ.” Sắc mặt Mã Cát liền trở nên ảm đạm, thầm nhủ, lúc trước khi mình kể chuyện này với các bạn nhỏ trong thôn làng, ai nấy cũng đều thích thú lắm cơ mà, sao những người này... à, phải rồi, họ cũng ở bên ngoài đến đây, trong mắt họ, những câu chuyện của mình cũng bình thường chẳng khác nào trâu bò ăn cỏ, Mã Cát ăn bánh bột mỳ Thanh Khoa vậy thôi.

Trương Lập thấy thế thì đau lòng lắm, thật chỉ muốn vươn tay ra vuốt ve gương mặt ấy để an ủi, mà sự thật là anh đã không tự chủ nổi mình, lập tức vươn tay

ra vuốt khẽ lên má Mã Cát: “Không sao, anh... sau này... về sau... sẽ kể... kể cho em... nhiều nữa... bên ngoài... nhiều nữa...” Nói dứt lời, anh mới thấy kinh ngạc trước hành động của chính mình, tựa hồ cơ thể không còn chịu sự khống chế của bộ não nữa rồi vậy. Cũng may là những người khác dường như đều không để ý lắm. Mã Cát nghe lời hứa của Trương Lập cũng vui vẻ trở lại, có điều, ở trước mặt nhiều người, nên cũng không tiện reo lên, nhưng nụ cười bằng mắt ấy, Trương Lập có thể cảm nhận được.

“Chú Đa La luôn ở trong nhà Địch ô đại nhân, chú ấy và Địch ô đại nhân là bạn tốt của nhau. Về sau, khi biết thời gian của mình trên thế giới này không còn

nhiều nữa, Địch ô đại nhân bèn hợp nhất linh hồn với chú Đa La, không bao lâu sau, họ đã phi thăng lên theo thang trời.”

Mã Cát đã hồi phục tâm trạng vui vẻ thoải mái, tiếp tục kể.

“Hợp nhất linh hồn? Phi thăng? Đó là gì thế?” Bọn Trương Lập, Nhạc Dương đều thấy như đang nghe chuyện thần thoại. Riêng Trác Mộc Cường Ba thì cứ có cảm giác dường như đã nghe nói đến điều gì đó tương tự ở đâu rồi, nhưng ký ức của gã về chuyện này lại hết sức mơ hồ. Pháp sư Á La thầm nhủ: phi thăng thì dễ lý giải rồi, nhưng còn “hợp nhất linh hồn”, hình như không có điển tịch nào từng ghi chép về nghi thức này thì phải.

Mã Cát cũng lộ vẻ ngạc nhiên nhìn bọn

họ, những người này chắc không đến nỗi không biết phi thăng là gì đấy chứ, người nào đến cuối cùng mà chẳng phi thăng, cả chuyện linh hồn hợp nhất cũng rất bình thường mà. Nghĩ đoạn, cô bèn giải thích: "Hợp nhất linh hồn, tức là, tức là chỉ Địch ô đại nhân và chú Đa La, trong người này có người kia, trong người kia lại có người này."

"Trong người này có người kia, trong người kia lại có người này! Lẽ nào Địch ô là phụ nữ, hay là..." Nhạc Dương vẫn chưa hiểu lắm. Nhìn ánh mắt có vẻ vẫn chưa hiểu của những người này, Mã Cát càng bối rối, lại giải thích tiếp: "Đơn giản lắm mà, tức là linh hồn của Địch ô đại nhân và chú Đa La, hợp nhất làm

một, dung hợp lại với nhau ấy. Chỉ có những người bạn thân thiết nhất mới được như vậy thôi, sau khi hợp nhất linh hồn thì dù đi tới đâu họ cũng ở bên nhau, kể cả lúc phi thăng cũng thế.”

Những người khác vẫn chưa hiểu, nhưng Trác Mộc Cường Ba thì bỗng lộ vẻ kinh hoảng, gã đột nhiên nhớ lại một chuyện Sean kể với mình: “Những bộ tộc ăn thịt người sùng bái niềm tin linh hồn và nhục thể hợp nhất cho rằng... linh hồn con người mãi mãi gắn liền với thể xác, không thể nào tách lìa nhau được, khi ăn thịt một người, linh hồn người đó sẽ vĩnh viễn gắn liền với mình, vĩnh viễn ở bên mình. Vì vậy, khi họ coi anh là bạn, không muốn phân ly với bạn bè, vậy thì

phương pháp tốt nhất, chính là xơi tái luôn người bạn ấy. Bọn họ cho rằng, đặt người bạn tốt nhất, tôn quý nhất vào bụng mình, đó mới là cách thể hiện cao nhất của tình bạn...” Lẽ nào nơi họ sắp tới đây lại là... Trác Mộc Cường Ba không dám nghĩ tiếp. Gã len lén dùng tiếng phổ thông hỏi Lữ Cánh Nam: “Có từng nghe nói đến những bộ tộc ăn thịt người sùng bái linh hồn và nhục thể hợp nhấtkhông?”

Lữ Cánh Nam giật mình chấn động, cô đã hiểu ngay Trác Mộc Cường Ba muốn nói gì rồi. Cô lại chuyển lời ấy cho pháp sư Á La, pháp sư ngây ra mất khoảng hai giây, kế đó lại nói với đội trưởng Hồ Dương, đội trưởng Hồ Dương đang định báo cho Ba Tang biết, thì bỗng nghe

trong rừng phía trước vang lên âm thanh tựa như tiếng tù và. Mã Cát tái mặt, vội nắm lấy vạt áo Trương Lập thốt lên: “Chạy mau lên, người Lỗ Mặc đấy!”

“Người Lỗ Mặc?” Trương Lập và pháp sư Á La đều cảm thấy danh xưng này nghe rất quen thuộc. Mọi người còn chưa kịp phản ứng gì, Mã Cát vừa mới xoay người, đã thấy trong rừng có hai cái đầu ló ra, “Chúng ta đã bị bao vây rồi! Bọn chúng, bọn chúng đã xâm lấn đến tận đây rồi ư?”

Cái đầu mọc đầy vẩy, cặp mắt xanh ngọc ẩn bên dưới lông mày gồ cao, hàm răng nhọn hoắt lộ ra bên trong cái miệng khép hờ, đó đâu phải người ngợm gì, mà rõ ràng chính là bọn thằn lằn nhỏ hung dữ

kia. Trước mắt họ là hai con thằn lằn vận chuyển, cao khoảng từ một mét bảy đến hai mét, chiều dài cơ thể áng chừng từ hai mét rưỡi tới ba mét, chi trước nhỏ mà ngắn, chia làm ba ngón, chi sau to khỏe mạnh mẽ, sau lưng kéo theo một cái đuôi dài to tướng. Bỗng nhiên nhìn thấy nhiều người như vậy, hai con thằn lằn vận chuyển liền nhìn nhau một cái, miệng khẽ gầm gừ phát ra âm thanh như tiếng tù và, ánh mắt ấy rõ ràng không phải của loài dã thú.

Lữ Cánh Nam cả kinh thốt lên: “Bọn chúng đang trao đổi!” Tám người nhích dần quây lại thành hình tròn, bảo vệ Mã Cát ở giữa. Nhạc Dương thấp giọng thì thào: “Sống quần cư, tay chân linh hoạt,

anh Sean đã bảo rồi, bọn chúng đã tiến hóa không thua kém gì tổ tiên loài người một vạn năm trước đâu.” Những ngày này, để sinh tồn ở nơi đây, họ đều không dám lơ là việc nghiên cứu tìm hiểu thêm tư liệu về các loài sinh vật.

“Ùa gừm...” một con thằn lằn bỗng bất thình lình nhảy tót sang hướng khác. Ba Tang và đội trưởng Hồ Dương đều không chút nể nang nổ súng luôn, con thằn lằn vận chuyển ấy rơi bịch xuống từ trên không trung, làm dấy lên một màn bụi mù trước mắt họ.

“Ù...” lại một âm thanh tương tự như tiếng tù và, hai con thằn lằn vận chuyển xuất hiện trước mặt bọn Trác Mộc Cường Ba phát ra tiếng kêu cảnh cáo, rồi

nhanh chóng rút lui vào rừng sâu. Liền ngay sau đó, cây cối ở các phía trái, phải, sau lưng cùng lúc lay động, chốc chốc lại có tiếng "tù và" cất lên chỗ này chỗ kia. Mã Cát khẽ run lên nhè nhẹ, rõ ràng là đang vô cùng sợ hãi.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Có vẻ chúng ta bị bao vây rồi, cẩn thận bọn thằn lằn lính đấy!"

Nhạc Dương thắc mắc: "Tại sao lại để một lối thoát phía trước nhỉ?" Lữ Cánh Nam nói: "Bọn chúng muốn lùa chúng ta vào bẫy đó mà, hừ, đừng hòng được như ý! Lên cây!" Vừa dứt lời, cổ tay cô đã vung lên, dây móc bắn vút ra, Lữ Cánh Nam nhẹ nhàng đu người lên như cánh én chao liệng trong mưa xuân. Những người

khác cũng đều lần lượt bắn dây móc, tản ra bốn phía. Mã Cát nhìn cảnh tượng ấy mà trợn tròn mắt, giọng nói trong trẻo cất lên: “Ồ, biết bay à!”

Trương Lập nhìn cô, cố nén trái tim đập loạn nhịp xuống, nói: “Anh đưa em bay lên nhé, có sợ không?”

“Ưm.” Mã Cát chớp chớp mắt nhìn chằm chằm vào Trương Lập, khẽ cắn môi dưới, rồi kiên định lắc đầu. “Tốt lắm, vậy ôm chặt anh vào nhé, không được buông tay đâu đấy.” Trương Lập vốn muốn ôm eo Mã Cát,nhưng lại thoáng sợ rằng chiếc eo thon nhỏ nhắn ấy sẽ gãy liền, anh liền hơi nhún người xuống, để Mã Cát leo lên lưng mình. Mã Cát thẹn thùng nghiêng đầu dựa vào vai Trương

Lập, hai tay ôm chặt cổ anh, cổ hai người áp sát vào nhau. Trương Lập vung lên, chạy đà mấy bước, rồi thân thể đu lên theo sợi dây móc vừa bắnra.

Mắt Mã Cát mở to, miệng khẽ há ra như thể muốn kêu lên kinh hãi nhưng lại không dám thốt ra thành lời, tựa như không dám tin đây là sự thật. Không ngờ có một ngày mình có thể bay lên như vậy, tuy rằng không được cao lắm, nhưng cảm giác ấy, trải nghiệm ấy, sao có thể nào quên được.

Trương Lập ngoái đầu nhìn giai nhân, Mã Cát rất nhẹ, gần như không cảm giác được trọng lượng của cô. Được tiếp xúc với người trong mộng ở cự ly gần như thế, thực khiến anh chàng hân hoan muốn

phát điên lên. Vừa khéo lúc ấy Mã Cát cũng đưa mắt sang, bốn mắt nhìn nhau, cô nhoẻn miệng cười thật tươi, cây cối và mãnh thú xung quanh tức thì tan biến vào không khí, trước mắt Trương Lập chỉ còn mỗi nụ cười ngọt ngào của Mã Cát. Anh cảm giác như thân thể mình đang lơ lửng trên mây, ở nơi mềm mại nhất trong cõi lòng, tựa hồ có một chú mèo nhỏ đang vươn bàn tay ra, khe khẽ gãi một cái, rồi lại gãi thêm cái nữa, cảm giác tê dại mà chấn động đó, suýt chút nữa khiến cả hai ngã bịch xuống đất.

“Trương Lập, hỏi xem thôn làng của cô ấy có an toàn không?” Câu hỏi của Lữ Cánh Nam kéo Trương Lậpxuống khỏi tầng mây. Nguy hiểm quá, suýt chút nữa

là đập thẳng mặt vào thân cây lớn rồi, anh vội thu ánh mắt khỏi nụ cười duyên dáng của Mã Cát, chuyên tâm vào sợi dây móc gắn ở tay.

“Mã Cát, lũ thằn lằn này, à không, những „người Lỗ Mặc" này, bọn chúng có tấn công thôn làng của emkhông?” Trương Lập hỏi. Lúc này anh đã nhớ lại rồi, loài thằn lằn này, rất có thể chính là “người Lỗ Mặc” trong bản dịch của pháp sư Á La. Trong tư liệu tìm được ở thôn Công Bố có chép rằng, người Lỗ Mặc giống như một dạng quân du kỵ trong rừng, phạm vi săn bắt rất rộng, đi đâu cũng thành một nhóm lớn.

Mã Cát chỉ tròn mắt lên nhìn cây rừng đang giật lùi về phía sau, gió thổi vù vù

vù vù bên tai, không nghe thấy Trương Lập nói gì. Mãi tới khi Trương Lập nhắc lại đến lần thứ ba, cô mới nói: “Làm gì có chứ, quanh thôn làng đều có cạm bẫy chuyên dùng để đối phó với chúng đấy.”

“An toàn, có bố trí bẫy bắt thú.” Trương Lập trả lời. “Bảo Mã Cát dẫn chúng ta về làng, cậu đi trước dẫn đường, chúng tôi theo sau. Cẩn thận đấy! Đừng sướng quá mà quên hết mọi sự trên đời!” Giọng Lữ Cánh Nam nghiêm lạnh, nhưng Trương Lập nghe mà mừng thầm trong bụng, rõ ràng là giáo quan đang cổ vũ mình.

“Đàn thằn lằn này có khoảng ba chục đến bốn chục con, bọn chúng đuổi phía sau rát lắm, có cần tiêu diệt không?” Nhạc

Dương hỏi.

Lữ Cánh Nam đáp lại: “Cố gắng tiết kiệm đạn dược, đối phó với bọn này chỉ cần dùng bẫy là đủ rồi.”

“Đã hiểu.”

“Mã Cát, bọn chúng cũng giống Thủ hộ linh của em mà, sao lại gọi là „người Lỗ Mặc"?” Trương Lập không sao kìm nén nổi cảm giác cứ muốn nói gì đó với Mã Cát. “Người Lỗ Mặc thì là người Lỗ Mặc mà, chúng là người Lỗ Mặc có chân, người Hạ Qua Ba đều gọi chúng như thế mà. Vả lại, người Hạ Qua Ba còn nói, những động vật khác mỗi loài ở một nơi trong rừng, chỉ có người Lỗ Mặc là đi khắp nơi, từ phía Đông sang phía Tây, tới chỗ nào là ăn ở chỗ đó, rất nhiều

thôn làng đã bị chúng tấn công súc vật rồi đấy.” Hơi thở Mã Cát phả vào bên tai thơm như mùi hoa lan, Trương Lập hân hoan hưởng thụ cảm giác ấy.

Trác Mộc Cường Ba nói với Trương Lập: “Lỗ Mặc là một loại tinh linh đầu người mình rắn trong Mật giáo, trong giáo lý Mật giáo, chúng là chúa tể của mọi động vật, bọn thằn lằn ấy ngoài hai cái chân ra, thì trông cũng khá giống đầu người mình rắn mà, hiểu chưa hả?”

“Ồ.” Trương Lập rốt cuộc cũng hiểu được phần nào, rồi ngay tức thì lại nhớ ra gì đó, giở giọng trách móc Mã Cát: “Làng ở xa cái hồ đó như vậy, sao em lại một mình chạy đến chỗ ấy làm gì chứ! Em không sợ đám „người Lỗ Mặc" kia

à?”

Mã Cát lúng búng đáp: “Hồi trước làm gì có người Lỗ Mặc đến chứ, người ta vẫn thường ra đó, có bao giờ thấy quái thú nào đâu, mỗi lần này gặp phải anh thôi.” Nói đến phía cuối, giọng cô đã nhỏ như tiếng muỗi, bất giác lại nhớ tới lời tiên đoán của Địch ô đại nhân dành cho mình: “Người trong số mạng cô sẽ xuất hiện nơi cónước...”

“Sau này không được tự đi đến đó nữa đâu đấy...” Trương Lập đã coi Mã Cát như em gái mình, hết sức tự nhiên nói ra như thế.

“Người ta biết rồi.” Mã Cát dường như rất nghe lời. Trương Lập còn đang định nói gì đó nữa, bỗng nghe Nhạc Dương

hỏi: “Mã Cát có nói đến người Hạ Qua Ba, có thể cô ấy đã gặp họ rồi. Thử hỏi về người Hạ Qua Ba xem.” Miệng Mã Cát rất gần microphone trên thiết bị thông tấn, nên những người khác đều có thể nghe thấy.

Trương Lập thầm mắng Nhạc Dương không biết chọn thời điểm, nhưng vẫn hỏi: “Mã Cát, em đã gặp người Hạ Qua Ba bao giờ chưa?” “Ưm, hồi nhỏ em gặp rồi. Người Hạ Qua Ba giống như là Thủ hộ linh của các thôn làng vậy, họ thường xuyên băng qua tất cả rừng rậm trên tầng thứ hai này, hình như đang tìm thứ gì đó, về sau rất hay đến làng em. Mãi cho đến hai năm trước, lúc ấy họ đã không ghé qua làng em ba bốn năm rồi, mới có tin

lan đến bảo rằng, người Hạ Qua Ba chọc giận người Thượng Qua Ba, bị tiêu diệt cả tộc rồi.”

“Cái gì? Người Thượng Qua Ba?” Lần này là do Trương Lập không nén nổi tò mò hỏi tiếp, chắc hẳn là chỉ người Qua Ba sống trên tầng bình đài thứ ba kia rồi.

Mã Cát khe khẽ đáp bên tai Trương Lập: “Ưm.”

“Sao, sao lại có người Thượng Qua Ba nữa? Họ là ai thế?” Mã Cát nhoẻn miệng cười tươi tắn đáp: “Anh Trương Lập ngốc thật đấy, có người Hạ Qua Ba, thì dĩ nhiên phải có người Thượng Qua Ba rồi. Người Hạ Qua Ba sống ở tầng thấp nhất, người Thượng Qua Ba sống ở tầng cao nhất. Truyền thuyết kể rằng, họ sống

ở hai đầu Thánh vực, không cho ai vào mà cũng chẳng cho ai ra, dường như là đang bảo vệ thứ gì đấy, hay là như đang đợi gì đó vậy.”

Trương Lập đang định thăm dò thêm thông tin về người Thượng Qua Ba với Hạ Qua Ba, dù sao thì chuyện này cũng quan hệ đến mục đích chuyến đi này của họ, nhưng Mã Cát đã vỗ vỗ lên lưng anh nói: “Đến rồi, đến rồi, bỏ em xuống, mau cho em xuống!”

Trương Lập chỉ thấy xung quanh rõ ràng vẫn là một vùng rừng rậm cây cối um tùm, nào có thấy bóng thôn làng gì, sao bảo đã đến được rồi? Có điều giọng nói rối rít của Mã Cát khiến anh căng thẳng hơn mọi việc trên đời, vội vàng thu dây

về, chẳng ngờ lại không khống chế được đà lao. Mắt thấy Mã Cát sắp đập vào tảng đá dưới đất, Trương Lập vội bất chấp tất cả, lộn người trên không trung, hai tay nâng móc lên, còn mình thì đập lưng xuống đất một cú rõ mạnh, đau đến điếng người.

“Anh không sao chứ, anh Trương Lập!” Ánh mắt Mã Cát đầy sự quan thiết. Trương Lập dẫu có gãy xương đứt gân, lúc này cũng chẳng còn thấy đau đớn gì nữa, khí khái nam nhi bốc lên ngùn ngụt: “Anh không sao!” Chợt nhận ra, ối trời, tay mình đang để vào chỗ nào của Mã Cát vậy?! Anh vội vàng buông tay ra, vậy là cả người cô liền đè sát lên người Trương Lập, cái miệng nhỏ không kịp

tránh, cũng vừa khéo ép lên môi Trương Lập. Cảm giác mềm mại truyền qua, khiến thần hồn Trương Lập bay vút lên tận mây cao, đầu óc hoàn toàn trống rỗng, cảm giác phiêu phiêu lâng lâng ấy bao phủ khắp toàn thân đổ từ gót chân lên tới đỉnh đầu. Bất ngờ quá, điều ao ước bấy lâu nay bỗng nhiên xảy ra, đúng là một kỳ tích!

Thôn Công Nhật Lạp Mã Cát cuống quýt đứng dậy, trên gương mặt hiện lên hai ráng mây ửng hồng, bộ dạng nửa muốn từ chối nửa không, vừa bất an lại vừa thích thú đó khiến quả tim Trương Lập như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, nhất thời còn chẳng có cả sức lực đứng lên. Mã Cát bối rối đưa mắt nhìn quanh, cũng

may là không có ai, nhưng cô nào có biết, toàn bộ cảnh tượng ban nãy đều đã được thiết bị thông tin liên lạc gắn trên mắt Trương Lập truyền tới tất cả những người khác không sót một chi tiết nhỏ nào rồi.

Nhạc Dương bất mãn kêu lên: “Vậy cũng được à! Cường Ba thiếu gia, tay Trương Lập này thật là quá đáng hết mức!”

“Cái gì? À? Ờ.” Trác Mộc Cường Ba vẫn đang hồi tưởng lại những ngày đồng hành với Sean trong rừng rậm ở châu Mỹ.

Đường Mẫn cười hì hì nói: “Thế thì sao đâu chứ, Trương Lập giỏi đấy. Nhạc Dương, anh cũng phải cố lên đó.” “Hừ, thế thì có gì khó?” Nhạc Dương thầm

nhủ, từ lâu đã nghe nói Tây Tạng có rất nhiều truyền thuyết về Mỹ nhân tộc, Mỹ nhân cốc gì gì đó, nguyên một làng chỉ toàn là mỹ nữ, chủ yếu là vì vùng này có địa thế tốt, chất nước tốt... vùng đất Shangri-la này tuy là hơi nhiều quái thú một chút, nhưng xét về cảnh sắc sơn thủy thì đúng là chẳng cần phải nói rồi. Biết đâu làng của Mã Cát lại chính là một "ngôi làng mỹ nhân" đúng tiêu chuẩn trong truyền thuyết thì sao. Vả lại, với tầm nhìn hạn hẹp của họ, nói không chừng chỉ cần một cái đèn pin hay vài viên bi thủy tinh gì gì đó là đã đổ ràn rạt hết cả rồi cũng nên.

Chỉ thấy Mã Cát chỉnh trang lại quần áo, bước tới bên cạnh một cây không cao

lắm trong rừng, cung kính chào: “Chú Lang Ca, chú vẫn khỏe chứ ạ? Mã Cát về rồi.” Nói đoạn, cô đưa tay lên vuốt khẽ lên thân cây. Gió thổi cây lay, tán lá kêu rì rào rì rào.

Trương Lập đã ngồi dậy, thấy vậy bèn thầm nhủ, lại trò gì nữa đây? Nghi thức trước khi về làng sao? Chỉ thấy Mã Cát đã quay mặt về phía mình, lại nói tiếp: “Chú Lang Ca, đây là anh Trương Lập, bọn họ là người từ bên ngoài đến đó, Mã Cát chuẩn bị đưa họ về làng đây.” Nhìn bộ dạng cô như thể đang giới thiệu Trương Lập với ai đó vậy, nhưng trước mặt Mã Cát rõ ràng là một cái cây chứ chẳng có ai hết. Kế đó, Mã Cát lại trịnh trọng giới thiệu với Trương Lập: “Anh

Trương Lập, đây là chú Lang Ca, trước đây chú ấy yêu quý Mã Cát lắm đó.”

Trương Lập nghe thấy hai chữ “yêu quý”, tức thời cảm thấy bàn tay đang vuốt ve lên thân cây của Mã Cát cũng khá giống như đang vuốt ve gương mặt người tình, đầu anh như muốn nổ tung... Đó rõ rành rành là một cái cây mà, chẳng lẽ nàng tiên Mã Cát này... Cô... trí lực của cô có vấn đề hay sao? Lúc này, những người khác cũng đều đã đến nơi, lần lượt hạ xuống khoảng đất trống. Mã Cát lại giới thiệu ông chú Lang Ca đó với từng người một, giống như thể giới thiệu một người thân rất quan trọng của mình vậy. Nét mặt mọi người đều giống như Trương Lập, cũng cảm thấy không

hiểu Mã Cát có vấn đề ở đâu đó hay không, chỉ có mình pháp sư Á La là nghiêm nghị bước đến gần, quan sát thân cây không lớn lắm đó một cách kỹ lưỡng.

Cái cây đó đã cao chừng ba mét, lá cây chĩa ra các phía, đường kính thân cây chỉ khoảng nửa mét, phần dưới thân cây có mấy chỗ gồ lên như những con rắn quấn vào thân cây. Pháp sư Á La dè dặt hỏi: "Vì sao mà chú Lang Ca này lại bị trồng ở đây vậy?"

Mã Cát thoáng lộ nét u buồn, đáp: "Chú Lang Ca chẳng làm gì sai cả, là Đại Địch ô của vương quốc nói con trai chú ấy đã đầu hàng quân địch, vì vậy, chú ấy bị trồng ở đây. Trước khi chú Lang Ca hoàn toàn thụ hóa, ngày nào cháu cũng mang

thức ăn ngon cho chú ấy ăn đó. Hồi nhỏ chú Lang Ca tốt với cháu lắm mà...” Kể tới đây, Mã Cát lắc đầu thật mạnh, tựa hồ muốn hất những chuyện thương tâm đó ra khỏi ký ức, rồi cô nói nhanh: “Thôn làng ở ngay phía trước đây thôi, để cháu dẫn mọi người vào nhé, cẩn thận có bẫy đấy.”

Trương Lập đứng lên mới phát hiện vết thương trên cánh tay có máu rỉ ra, chắc là lúc nãy khi chạm đất vết thương lại bị toác ra nữa. Anh cứ mặc kệ đó, bước tới sau lưng Mã Cát hỏi: “Chú... chú Lang Ca ấy, là người hả?” Mã Cát ngừng bước, gật gật đầu, rồi lại tiếp tục đi trước dẫn đường.

Đằng sau, Nhạc Dương cũng đang hỏi

pháp sư Á La: “Pháp sư, cái cây đó là thế nào vậy?”

Pháp sư Á La chăm chú nhìn vào thân cây, đáp: “Thụ nhân trong truyền thuyết đó, không ngờ lại là sự thật.” Nhạc Dương thắc mắc: “Thụ nhân trong truyền thuyết?” Pháp sư gật đầu đáp: “Ừm, trong các điển tịch cổ có ghi chép, có thể xem như là một loại cổ độc vậy. Theo những gì viết trong kinh thư, người ta sẽ cấy một loại hạt giống thực vật vào cơ thể nạn nhân, hạt giống ấy sẽ hút hết chất dinh dưỡng trong máu để sinh trưởng, sau đó từ từ biến người trúng cổ độc thành một cái cây. Tuy chưa từng được thấy loại cổ độc trong truyền thuyết ấy, nhưng từ lúc đội trưởng Hồ Dương ngồi

gãy khúc rễ cây đó, tôi đã nghi nghi rồi.”
Đường Mẫn bước theo sau, cất tiếng hỏi: “Hạt giống sinh trưởng bên trong cơ thể người, làm sao được chứ?”
Pháp sư Á La giải thích: “Ở Tây Tạng có một loại đông trùng hạ thảo rất nổi tiếng, chắc mọi người đều nghe nói đến rồi phải không?” Đông trùng hạ thảo thì chẳng ai lạ lẫm gì, mùa đông là côn trùng, bị nấm và vi khuẩn tấn công, nó sẽ chôn mình xuống dưới đất, sang năm sau, trên đỉnh đầu con côn trùng ấy sẽ mọc lên một loại thực vật họ cỏ, thân thể côn trùng chỉ giữ lại vẻ bề ngoài, còn về cơ bản đã bị thực vật hóa cả rồi. Đội trưởng Hồ Dương lại hỏi tiếp: “Nhưng mà, dù sao cũng là nấm khuẩn... đây... đây là cả

một cái cây to cơ mà?”

Pháp sư Á La nói: “Thì cũng có thể coi cái cây này như một loại nấm khuẩn khổng lồ. Phải biết rằng, ở tầng dưới kia chúng ta đã gặp những thực vật họ dương xỉ cao tới cả trăm mét, chúng cũng lớn lên từ những bào tử nhỏ bé thôi. Thế giới bao la, điều kỳ lạ nào mà chẳng có thể xảy ra chứ.”

Mã Cát đi đằng trước không ngừng nhắc nhở Trương Lập: “Đừng đi sang bên trái đấy!” “Giới hạn là cái cây bên phải kia kìa, không được vượt qua đó đâu nhé!” “Nhìn thấy cái dấu trên thân cây kia chưa, nghĩa là tuyệt đối không được lại gần đấy!”

Những câu trả lời của Trương Lập càng

khiến Mã Cát kinh ngạc hơn: “À, bên trái là hố bẫy đúng không, bên trong chắc là có cọc gỗ chứ gì?” “Đằng sau cái cây bên phải ấy có lưới à? Trên lưới có gắn thêm lưỡi đao nữa không?” “Thấy dấu hiệu rồi, khì khì, bước lại gần đó đạp trúng chốt bẫy, thì cọc gỗ nhọn giấu trên thân cây sẽ sập xuống, đúng không?” Mỗi lần nghe trả lời, Mã Cát đều mở to đôi mắt ra, thốt lên: “Chà, sao anh biết vậy?” Trương Lập thầm thấy tức cười, những loại bẫy này chỉ dùng để đối phó với bọn thú hoang, tất nhiên là chỉ cần nhìn thoáng một cái đã nhận ra rồi. Có điều, cũng phải nhờ đến giáo quan huấn luyện, coi như không uổng công hai năm trời vất vả.

Vừa đi vừa nói chuyện, cuối cùng đã đến thôn Công Nhật Lạp, ai nấy đều nhất loạt phát ra một tiếng kêu đầy kinh ngạc. Sự thần kỳ của thiên nhiên vĩ đại, thực đúng là dẫu rằng có nhìn ngắm bao nhiêu cũng không thể nào thưởng thức hết cho được. Chắc là do núi lửa làm lòng núi nứt vỡ sụt xuống, những khối nham thạch khổng lồ nhô ra tua tủa, trước mặt bọn Trác Mộc Cường Ba hiện ra một cái đỉnh ba chân khổng lồ. Chân đỉnh cao khoảng chừng hai ba trăm mét, khoảng cách giữa các chân lên đến hơn nghìn mét, thân đỉnh có hình dáng như một chiếc khay tròn, phần đáy ít nhất cũng phải rộng bằng mười mấy cái sân bóng đá gộp lại. Một dòng thác lớn cuồn cuộn chảy từ

tầng bình đài thứ ba, đổ vào trong đỉnh, rồi xuôi theo các chân đỉnh ngoằn ngoèo chảy xuống. Thoạt nhìn, trông như thể phần dưới của tòa tháp Đông Phương Minh Châu ở Thượng Hải được phóng to lên vô số lần, hoặc bảo là một tòa kim tự tháp bị khoét rỗng ruột, chỉ còn lại phần khung giá cũng không sai cho lắm. Mã Cát nói, thôn làng của họ ở ngay bên dưới cái đỉnh đá khổng lồ này.

Phòng ngự ngoại vi của ngôi làng này về đại thể cũng giống như thôn Công Bố, đều bọc quanh bằng tường đất nện, bên trên cắm đầy chông nhọn hoắt, chỉ khác một chút là, ở chân tường và một số khoảng trống có bố trí thêm một tầng lưới sắt gắn móc câu ngược, có vẻ như

để phòng ngừa một số loài động vật cỡ nhỏ, như lũ gián kia chẳng hạn.

Vừa vòng qua bức tường đất, lại có thêm mấy tiếng kêu kinh ngạc nữa. Vẻ đẹp thanh bình tĩnh lặng của ngôi làng, và hiểm nguy bốn bề trong rừng sâu, thật là một sự đối lập mạnh mẽ chẳng khác nào thiên đường và địa ngục.

Cả thôn Công Nhật Lạp rộng khoảng ba trăm héc ta, địa thế bằng phẳng thông thoáng, từ đầu thôn có thể nhìn thẳng tới cuối thôn, sắc xanh phủ kín cả tầm mắt, một dòng sông nhỏ uốn theo hình chữ "S" chảy từ trên xuống dưới, vòng qua bốn năm khúc quanh chảy qua thôn làng. Nhưng điều làm bọn Trác Mộc Cường Ba phải trầm trồ kinh ngạc, chính là

những căn nhà ở đây. Những ngôi nhà lặng lẽ nằm tản mác giữa một vùng xanh ngắt, vừa lộn xộn nhưng cũng rất có trật tự ngay ngắn, hòa thành một thể thống nhất với đồng cỏ xanh tươi mát mắt, hoàn toàn trọn vẹn. Những ngôi nhà thấp hơn một chút, thì giống như nơi ở của giống loài tinh linh trong thần thoại phương Tây, có mái tròn nhọn hoắt và thân nhà hình trụ; những ngôi cao hơn, thì như các cối xay gió trên thảo nguyên Hà Lan vậy, trước nhà có ba bốn cây cao lớn, sau nhà có vườn hoa, nhìn rộng hơn nữa, bốn bề là một vùng thảo nguyên ngút ngàn xanh ngắt. Càng khó tin hơn nữa là, tất cả nhà ở đây đều không hề có dấu vết gì của bàn tay con người, những đường nét cổ phác đơn sơ đó, trông như thể gió thiên nhiên

đã bào mòn nhào nặn đá núi mà ra vậy. Nhất thời, tất cả mọi người đều liên hệ vẻ đẹp ấy với Mã Cát, chắc cũng chỉ ở một nơi thế này, mới có thể sinh ra được một nàng tiên ngây thơ trong sáng như cô mà thôi. Đội trưởng Hồ Dương còn thất thanh thốt lên kinh ngạc: "Ống khói tinh linh! Ống khói tinh linh(1)!"

"Đó là cái gì vậy?" Nhạc Dương tò mò hỏi. Đội trưởng Hồ Dương hưng phấn giải thích: "Là một loại địa mạo núi lửa, khi dung nham lạnh đi, do chịu nhiệt không đều và tác dụng của ngoại lực mà rạn nứt thành dạng trụ, tác dụng của gió trong suốt hàng triệu hoặc hàng trăm triệu năm đã mài giũa chúng thành hình dạng như cây nấm. Tùy theo mức độ kiên cố

của nham thạch, nhiều chỗ có thể trực tiếp đục thành những căn phòng đá ở bên dưới, tạo thành một nơi ở thiên nhiên. Có thể nói, đây là những căn nhà kỳ diệu mà thiên nhiên đã ban tặng cho con người.”

Đi qua cổng thôn làng, liền thấy một tấm bia đá, nét chữ bên trên đã mờ tịt, gắng gượng lắm cũng chỉ nhận ra được mấy chữ như „tân nghiêu, nguyệt huy..." gì gì đó. Theo suy đoán của pháp sư Á La, ngôi làng này đã tiến vào Shangri-la ẩn cư từ khoảng năm 647 sau Công nguyên, dựa theo ghi chép trên văn bia, họ là một nhánh của bộ tộc Vi Đạt của nước Đại Bằng. Theo đó suy ra, tổ tiên của họ chắc hẳn thuộc nhóm những người không chịu quy thuận sau khi Tượng Hùng bị Thổ

Phồn đánh bại.

Mã Cát nghe bọn họ bàn luận mà lấy làm mê hoặc, tới khi Trương Lập lắp bắp dùng tiếng Tạng cổ giải thích xong, cô liền kinh ngạc kêu lên: “Mọi người... mọi người... nhận ra được những văn tự trên đó sao? Trời ơi, những chữ này đến cả Địch ô đại nhân cũng không đọc được nữa đó!” Thì ra, người trong thôn làng của Mã Cát đều nói tiếng Tạng cổ, nhưng lại chẳng có ai biết chữ Tạng cổ cả.

Ba Tang thì lại dồn sự chú ý vào một cái đỉnh lớn cạnh cổng làng, hoặc có thể nói là một thứ bằng kim loại trông hơi giống cái vạc lớn. Vật này cao khoảng gấp đôi người bình thường, có bốn chân, bụng tròn, phần thân như một cái nồi cỡ đại,

dưới đáy cũng có dấu vết ám khói. Nhưng dùng cái nồi cỡ đại này để nấu cái gì chứ nhỉ? Dùng nồi kiểu này, sợ rằng cả làng ra ăn cũng chẳng hết.

Trương Lập cũng tò mò không biết cái nồi lớn ấy dùng để làm gì. Mã Cát nói, dùng trong tế lễ, sau buổi lễ, thức ăn trong đó đúng là được phân phát cho cả làng cùng ăn. Nói tới đây, cô bỗng nheo mắt cười cười nhìn Trương Lập, bảo: "Có điều, nó còn một tác dụng khác nữa cơ." Khi Trương Lập hỏi là gì, Mã Cát dường như nghĩ tới điều gì đó, sắc mặt đỏ ửng lên, dẫn cả bọn vào trong làng, miệng lí nhí đáp: "Sau này mới cho anhbiết."

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn quanh

thôn làng, quanh quanh đó áng chừng có khoảng năm ba chục nếpnhà, mỗi nhà đều có chuồng nuôi gia súc, có khoảnh đất ruộng khá lớn, có điều, những người gã trông thấy chỉ toàn là người già cùng với đàn bà trẻ con.

Đàn ông đàn bà ở đây đều chít khăn trên đầu. Nhìn kiểu buộc khăn, rõ ràng họ thường dùng đầu để đội hàng hóa vật dụng. Bên trên họ khoác một loại áo cộc không cổ, không móc cài, phía dưới mặc một thứ khá giống váy quây, có người già khoác một dạng giống áo gi lê, lại có người khoác tấm áo rộng một mét, dài hai ba mét, quấn lại trước ngực rồi hất ra phía sau; các bé gái đều đeo hoa tai, chừng như bằng gỗ hoặc bằng tre gì đấy,

trước ngực có trang sức bằng bạc, mặc áo hoa chiết eo và váy ống dài; bé trai thì bên hông phải giắt một con dao nhỏ, nhét trong vỏ bằng gỗ, trên vỏ buộc chằng chịt các loại dây vải đủ màu.

Những người già, đàn bà và trẻ nhỏ ấy đều tò mò quan sát đám khách lạ qua ô cửa sổ gỗ, từ phía sau cánh cửa, hoặc từ những khe hở nhỏ trên bức tường thấp lè tè.

Người ở đây đen, gầy, ai nấy đều toát lên một vẻ mệt mỏi như người mới bình phục sau trận ốm nặng lâu ngày. Da dẻ người già hệt như mặt đất bị hạn hán làm cho khô khốc, để lộ ra những vết rạn nứt chằng chịt trên mặt và cánh tay; lũ trẻ con thì đầu to thân nhỏ, nấp sau lưng

người lớn, len lén dòm qua, đôi mắt to tròn, đen láy. Không hiểu vì sao, khi nhìn thấy những người này, trong lòng bọn Trác Mộc Cường Ba đều chợt thấy trào lên một niềm thương cảm, như thể gặp phải một đám người đói khát thảm hại trong ốc đảo xanh trên hoang mạc, trông thật không hài hòa, khiến cho ngôi làng vốn đẹp như tranh ấy lại bị phủ lên một cảm giác tang thương của một tòa thành đổ nát trên sa mạc vào buổi hoàng hôn u ám.

Rồi cả ánh mắt của những dân làng đó nữa, người già thì lạnh lùng, cảnh giác, trẻ con thì yếu ớt, khẩn nài. Ở một nơi hoàn toàn xa lạ, bị những ánh mắt phức tạp ấy nhìn chằm chằm vào vốn không

phải chuyện hay ho gì, cảm giác như thể mình là một con quái vật bị người ta soi xét vậy, khiến cho đến bước đi cũng trở nên cẩn trọng nhẹ nhàng hơn rất nhiều.

Cũng không hiểu có phải vì cảm giác bị một đám người nhìn chăm chú quá đỗi khó chịu, hay là vì thấy đám trẻ giống như trẻ con chết đói ở châu Phi đó quá đáng thương, Mẫn Mẫn định xoa dịu bầu không khí ấy đi một chút, bèn lấy một miếng lương khô hàm lượng calorie cao trong túi ra, vẫy vẫy tay với đứa trẻ đứng gần mình nhất, nở một nụ cười thân thiết rồi nói bằng tiếng Tạng cổ: “Tới đây, tới đây!”

Đứa bé gầy gò vàng vọt ấy trợn tròn cặp mắt to đầy sợ hãi, chẳng những không

dám lại gần, ngược lại còn nấp ra sau lưng một bà già, chỉ để lộ nửa gương mặt nhỏ nhắn nhìn Mẫn Mẫn với vẻ dò xét. Tới khi Mã Cát dang rộng hai cánh tay, đứa bé mới hân hoan chạy ra từ phía sau lưng bà già, ào đến dụi đầu vào lòng cô. Mã Cát bế đứa bé lên, nói với bọn Trác Mộc Cường Ba, vì chiến tranh, tráng niên trong làng hầu hết đều đã tử trận hoặc bị sung vào làm quân cận vệ của vương quốc, hiện giờ ở đây chỉ còn lại người già và trẻ con. Vì người Hạ Qua Ba đã bị tiêu diệt, vậy nên mỗi khi đói kém, cũng chẳng có người mang hạt giống đến tặng như trước đây nữa. Bây giờ, lương thực trong thôn lúc nào cũng thiếu thốn, những người già buộc phải liều mình vào rừng bắt dã thú hoặc hái

quả về ăn.
Pháp sư Á La liền hỏi: “Không phải trận chiến mười tám năm trước đã kết thúc rồi à? Sao mà...” Lúc này, đứa bé trong lòng Mã Cát vừa được cô khích lệ, đã đưa tay nhận lấy thức ăn của Mẫn Mẫn đưa cho. Mẫn Mẫn đang dạy nó cách bóc lớp giấy bọc bên ngoài. Mã Cát mở to mắt đáp lời pháp sư: “Trận chiến mười tám năm trước thì kết thúc từ lâu rồi, nhưng sáu năm trước lại đánh nhau với Yaca một bận nữa, đánh suốt ba năm mới ngừng đó ạ.”
Pháp sư Á La sực hiểu ra, vào thời điểm đó, trong Nhật ký thôn Công Bố có ghi chép về việc Thứ Tháp Nhĩ gây ra họa gì đó, họ còn đang lo cho mình chẳng xong,

làm gì có ai ra khỏi thôn làng, đương nhiên cũng không thể nào có ghi chép về trận chiến tranh sáu năm về trước được.

"Trận chiến sáu năm trước, có thể xem như là kéo dài của cuộc chiến tranh mười tám năm về trước..." Dường như nhớ lại những điều thương tâm trong quá khứ, sắc mặt Mã Cát bỗng trở nên ảm đạm hẳn đi, làm Trương Lập nhìn mà thấy nhói đau trong lòng. Nghe Mã Cát thủ thỉ kể lại, bọn Trác Mộc Cường Ba đã có nhận thức rõ ràng hơn về cuộc chiến tranh nổ ra vào mười tám năm trước. Trận chiến ấy, là do vương quốc Langbu ở bên bờ biển Sinh Mệnh khởi xướng, nguyên nhân tại sao thì Mã Cát không rõ lắm, nhưng kết quả, thì phe gây

chiến Langbu đã bị đánh bại, quân đội Yaca băng qua biển Sinh Mệnh, cả một vùng thôn trang lớn của vương quốc Langbu bị đại quân Yaca quét sạch, cha mẹ của Mã Cát cũng đã qua đời trong cuộc chiến ấy.

Trong lúc Mã Cát kể chuyện, đứa bé trong lòng cô lần đầu tiên được nếm thứ thực phẩm dinh dưỡng cao của Đường Mẫn đưa cho, sung sướng reo lên thích thú. Mẫn Mẫn cũng thử tiến thêm một bước tiếp xúc với nó, dang tay đón lấy đứa trẻ từ tay Mã Cát. Những đứa bé khác đang vây xung quanh cũng dần bớt cảnh giác, lần lượt quây lại gần, xin Mẫn Mẫn phát cho chúng món đồ ăn lạ kia.

Mẫn Mẫn bị quây chặt kín không sao

thoát thân nổi, ánh mắt lũ trẻ lại hướng về phía Lữ Cánh Nam. Có lẽ do bản tính thiên bẩm của phụ nữ, Lữ Cánh Nam cũng bắt đầu phân phát thức ăn cho đám trẻ cùng với Mẫn Mẫn. Lại thấy hầu hết những đứa trẻ này đều suy dinh dưỡng hoặc khắp người đầy những vết thương nhỏ, nếu không xử lý tiêu độc sát trùng, e rằng rất dễ nhiễm bệnh, cô bèn vừa phát thức ăn, vừa giúp những đứa trẻ bệnh tật gầy gò xử lý vết thương. Lũ trẻ có thức ăn, chỗ nào bị thương được những cái bình nhỏ kỳ lạ xịt vào một cái là hết đau luôn, liền chạy đi khắp nơi thông báo. Tin tức vừa lan đi, Lữ Cánh Nam và Mẫn Mẫn lập tức bị dân làng vây kín không nhúc nhích nổi. Mấy người hội đội trưởng Hồ Dương cũng muốn lại giúp

một tay, nhưng dân làng thấy một đám đàn ông râu ria xồm xoàm thì chẳng ai chịu tin cả.

Pháp sư Á La thì chỉ muốn mau mau chóng chóng gặp được Địch ô đại nhân của thôn làng. Xét cho cùng, họ đã quá khao khát được biết rốt cuộc đây là nơi như thế nào, cũng có quá nhiều thắc mắc cần một lời giải đáp.

Chú thích:

1. (Fairy Chimmneys) Hay còn gọi là hoodoo, lều đá, kim tự tháp đất...

Địch ô An Cát Mẫu Căn nhà của Địch ô An Cát Mẫu ở trung tâm thôn làng, thân nhà hình tròn, nhìn các cửa sổ thì ít nhất cũng chia làm ba tầng, bốn góc có kinh phướn, phía dưới có rất nhiều tượng quỷ

thần điêu khắc bằng gỗ, pháp sư Á La kiến văn quảng bác như thế mà cũng không nói được đó là những tượng gì.
Mã Cát vừa vào cửa đã lớn tiếng gọi ầm ĩ: “Địch ô đại nhân, Địch ô đại nhân, con tìm được cho ông người đọc được chữ Mã Nhĩ rồi này!”
“Kha kha, A Mễ về đấy hả, sao lớn tiếng thế, lại gây họa gì bên ngoài rồi phải không?”
Mã Cát vừa xấu hổ vừa bối rối, vội nói: “Địch ô đại nhân nói bừa nhé, có khách quý đến đây nè.” “Ủa.” Lúc này ông già kia mới quay người lại, chú ý đến bọn Trác Mộc Cường Ba: “Người Hạ Qua Ba à? Sao có thể được?” Địch ô An Cát Mẫu khoảng tầm sáu mươi đến bảy mươi

tuổi, trông vẻ bề ngoài còn già nua hơn pháp sư Á La, gương mặt đầy những nếp nhăn sâu hõm, trên đầu chít khăn, nhưng không để tóc, mà chỉ có hai hàng râu dài bên mép và chòm râu dưới cằm tụ lại một chỗ.

Mã Cát cười cười nói: "Địch ô cũng có lúc không linh rồi nhé! Họ không phải người Hạ Qua Ba đâu, họ là quý khách từ bên ngoài tới đấy!" Tiếp đó, cô lần lượt giới thiệu từng người trong bọn Trác Mộc Cường Ba, rồi tự tiện lấy trong phòng trong của Địch ô đại nhân ra rất nhiều nệm cho mọi người ngồi xuống.

Sau khi biết được thân phận của mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, vị Địch ô đại nhân ấy liền thẳng thừng nói luôn:

“Nói mục đích của các vị đi, những vị khách phương xa.”

Pháp sư Á La nói: “Chúng tôi tìm kiếm vết chân của Bạc Ba La quang vinh, đến vùng đất này, chúng tôi...” “A!” Tuy biết rằng làm vậy là rất thiếu lễ độ, nhưng vị Địch ô An Cát Mẫu vẫn không sao nén nổi cất tiếng ngắt lời: “Người Qua Ba! Bạc Ba La thần miếu! Tôi hiểu rồi.” Ông đứng dậy, bất an đi đi lại lại mấy bước, đoạn nói: “Hình như tất cả những người từ bên ngoài đến, đều vì Bạc Ba La thần miếu cả. Nơi đó không dễ gì đến được đâu.” Ông đưa mắt liếc sang phía Mã Cát, rồi thở dài nói tiếp: “Thôi được, tôi có thể nói cho các vị biết chuyện về Bạc Ba La thần miếu và bộ tộc Qua Ba. Chỉ

hiểm nỗi, những điều tôi biết cũng chẳng nhiều nhặn gì.”

Ông già vuốt vuốt lại vạt áo, ngồi trở xuống, chầm chậm cất tiếng: “Người Vi Đạt chúng tôi đã đến định cư ở nơi này từ rất sớm, rất sớm, chỉ hơi muộn hơn so với người ở hang và người núi tuyết thôi.” “Người núi tuyết!” Nhạc Dương vừa nghe thấy cách phát âm đó đã kinh ngạc thốt lên. Cách phát âm chữ“người núi tuyết” của Địch ô An Cát Mẫu gần giống với “sa tư mã tang mễ” hoặc “cáp tư khoa ngưỡng hĩ”, còn khi Nhạc Dương ghép các âm “núi tuyết” và “người” trong tiếng Tạng cổ vào, thì lại nhận ra phát âm không giống thế. Pháp sư Á La bèn giải thích, cách phát âm “người núi

tuyết” chắc là của tiếng Tượng Hùng, hoặc một loại ngôn ngữ cổ còn sớm hơn cả tiếng Tượng Hùng và vẫn được lưu giữ đến tận ngày nay, vì vậy không thể dùng tiếng Tạng cổ để ghép âm lại được.

Địch ô An Cát Mẫu dừng lại, Nhạc Dương ngại ngùng giải thích: “Tôi... tôi muốn nói, không biết Địch ô đại nhân có thể kể về người núi tuyết trong truyền thuyết của các vị được không.” Từ sau khi pháp sư Á La nhắc đến người núi tuyết, Nhạc Dương đã tra tìm trong kho dữ liệu của giáo sư Phương Tân các tư liệu về người tuyết Tây Tạng. Không tra thì không biết, tra ra liền không khỏi giật mình, từ cuối thế kỷ mười chín cho đến ngày nay, số lượng các ghi chép chính

thức về việc tìm kiếm người tuyết ở dãy Himalaya và vùng phụ cận phải lên đến hơn nghìn, số lần các đoàn khảo sát tiến vào rặng núi với danh nghĩa tìm kiếm người tuyết, so với số lần khảo sát đỉnh Chomolungma còn nhiều hơn gấp bội.

Hơn nữa, bọn họ còn phát hiện ra rất nhiều thứ thú vị. Chẳng hạn, có nhà khoa học cho rằng, con người và người tuyết có cùng một tổ tiên. Hai triệu năm trước, Vượn người Phương Nam(1)bắt đầu từ trên cây xuống đất, mở ra một phương thức sinh tồn hoàn toàn mới. Vượn người Phương Nam có thân thể cao lớn, trong đó có một bộ phận tiến hóa thành người, còn một bộ phận khác thì phân hóa thành loại nhỏ bé, loại cao lớn và người

nguyên thủy Paranthropus Boisei. Ban đầu, Vượn người phương Nam tiến hóa thành người khéo léo Homo habilis, cũng chính là những tổ tiên có thể chế tạo ra các công cụ bằng đá đơn giản, mở ra thời kỳ Đồ đá cũ của loài người.

Một triệu năm trước, băng hà bao phủ trái đất, tiến trình hoang mạc hóa ở châu Phi tăng tốc, một nhóm người Homo habilis ở châu Phi lại tiến hóa thành người đứng thẳng Homo erectus, họ học cách sử dụng lửa, ngôn ngữ cũng rõ ràng hơn. Đất đai châu Phi bị sa mạc hóa mỗi lúc một nhiều, khiến người đứng thẳng Homo erectus không thể không rời bỏ châu lục này, di cư đi khắp thế giới. Người vượn Bắc Kinh, người Nguyên

Mưu, người Lam Điền rất nổi tiếng ở Trung Quốc, đều thuộc nhánh người đứng thẳng Homo erectus này cả; người Homo erectus đến châu u muộn hơn một chút, ở đây, họ tiến hóa thành người Homo neanderthalensis.

Khoảng hai trăm năm mươi nghìn năm trước, môi trường châu Phi càng trở nên khắc nghiệt, một nhóm người đứng thẳng Homo erectus ở đây đã tiến hóa thành người có trí tuệ Homo sapiens, người Homo sapiens bắt đầu cuộc đại di cư toàn cầu lần thứ hai. Những người đứng thẳng Homo erectus ở những nơi khác cũng có sự tiến hóa với mức độ khác nhau, họ đã sống chung với người Homo sapiens trong một thời kỳ rất dài. Mãi

đến khoảng sáu mươi nghìn năm trước, lại một đợt băng hà nữa phủ khắp địa cầu, môi trường sinh tồn trên cả trái đất đều trở nên khắc nghiệt, người Homo sapiens không ngừng tiến hóa trong lao động, cuối cùng đã trở thành người Homo sapiens kỳ cuối, hoặc gọi là người mới, người hiện đại, về ngoại hình và dung lượng bộ não gần như tương đương với con người ngày nay, và đồng thời dần dần thay thế người đứng thẳng Homo erectus vẫn chưa thể tiến hóa được. Người ta chia người Homo sapiens kỳ cuối ra làm bốn đại chủng: Trung Quốc, Đông Á, người Indian ở châu Mỹ chủng da vàng, gọi là người Mongoloid hay người Mông Cổ; người châu u, Bắc Phi, Nam Á thuộc chủng da trắng, hay gọi là

người Oropeoit hay người Caucasoid; ngoài ra còn có chủng da đen ở châu Phi, da nâu ở châu Úc, từ đó hình thành cách cục của nhân loại ngày nay.

Điều khiến các nhà nhân loại học và nhà nghiên cứu Tây Tạng thấy thú vị là, có rất nhiều truyền thuyết viễn cổ của Tây Tạng có những điểm tương đồng đến đáng ngạc nhiên với lịch sử tiến hóa của loài người; chẳng hạn như truyền thuyết về nguồn gốc loài người của dân tộc Tạng cho rằng, con người từ loài vượn tiến hóa nên; còn cả truyền thuyết về cuộc chiến giữa người núi tuyết và người ở hang, gần như chính là một phiên bản của sự cạnh tranh giữa người Homo erectus và người Homo sapiens; thậm

chí cả từ "người núi tuyết" cũng ngầm ám chỉ đến thời kỳ băng hà. Vì vậy, những nhà nhân loại học ấy suy đoán, người tuyết mà ngày nay vẫn được đồn đại lưu truyền trong vô số các câu chuyện, cũng như được rất nhiều người tận mắt trông thấy đó, rất có thể là một chủng người Homo erectus đã tiến hóa để thích nghi với sự sinh tồn vùng sông băng trong cuộc chiến giữa người Homo erectus với người Homo sapiens. Vì sông băng tan chảy, đa phần không gian sinh tồn còn lại đều bị người Homo sapiens chiếm cứ, duy nhất chỉ có cao nguyên núi tuyết trên nóc nhà thế giới này là vẫn còn giữ lại một mảng không gian thích hợp để người tuyết sinh tồn mà thôi.

Hơn nữa, thông qua nghiên cứu các tư liệu, Nhạc Dương và Trương Lập còn phát hiện, cả quá trình tiến hóa của loài người, cực kỳ tương đồng với quá trình sản sinh ra Lang vương mà giáo sư Phương Tân đã nói, gần như có thể nói là đồng nhất. Cũng có nghĩa là, dù là chủng loại nào, cũng đều phải trải qua một quá trình giống nhau, mới có thể tiến hóa nên đủ trí tuệ. Khi sự thay đổi khắc nghiệt của môi trường sống, cuộc sống lao động tập thể, những cuộc thiên di không ngừng, số lượng quần thể và năng lực chống lại môi trường đều đạt đến mức độ nhất định, thì bắt đầu định cư, trải qua nghìn vạn năm tích lũy, rồi mới từ từ thay đổi được.

Địch ô An Cát Mẫu không có những tri thức khoa học phổ thông này, nhưng ông được nghe những truyềnthuyết từ đời cha ông, ông nội ông, cụ kỵ ông kể lại. Ông nói: “Người núi tuyết là một trong những cư dân sớm nhất của nơi này, tất cả các truyền thuyết đều nói như vậy. Chiều cao của họ ít nhất cũng gấp đôi người bình thường chúng ta, tương truyền rằng, người núi tuyết có lớp lông rất dày, đi lại dễ dàng trên núi tuyết, không hề sợ đóng băng và giá lạnh; dùng tay không có thể đánh ngã được bò rừng và báo tuyết; họ cũng có bộ lạc, có công cụ sản xuất của riêng mình, có điều so với công cụ của chúng ta thì hơi kém một chút. Hầu hết đều bằng đá, cũng có một ít chế phẩm

kim loại. Nhưng truyền thuyết về họ rất ít, dù sao thì trong chúng tôi cũng chưa ai từng thấy họ cả, mà có rất nhiều truyền thuyết còn do người Hạ Qua Ba kể lại cho chúng tanữa.”

Thấy phần nội dung truyền thuyết mà Địch ô An Cát Mẫu kể ra quá ít, Nhạc Dương không khỏi chau mày lại, thoáng nheo mắt, anh liền thấy pháp sư Á La đang nhìn mình chằm chằm, ý chừng muốn nhắc anh đừng tùy tiện ngắt lời Địch ô An Cát Mẫu nữa.

Địch ô An Cát Mẫu thấy Nhạc Dương không còn câu hỏi nào khác, mới tiếp tục nói: “Thực ra, tổ tiên chúng tôi tới vùng đất này là để tránh chiến tranh loạn lạc, những người tới đây gần như đều có cùng

một mục đích ấy. Người Qua Ba là nhóm cuối cùng thiên di tới chốn này, nhưng lại là những người mạnh mẽ nhất, tuy họ cũng giống như chúng ta, đều được gọi là hậu nhân của người ở hang, nhưng niên đại cách nhau quá xa, nên giữa hai bộ tộc có những khác biệt rất lớn. Bọn họ chiếm cứ tầng cao nhất vốn thuộc địa bàn của người núi tuyết, đồng thời điều động nhân thủ ở Thánh vực xây dựng nên Bạc Ba La thần miếu, không có bộ tộc nào dám phản kháng cả.”

“Tại sao lại chọn tầng cao nhất?” Đội trưởng Hồ Dương buột miệng hỏi. Tầng bình đài thứ hai này ước chừng ở độ cao khoảng bốn nghìn mét so với mực nước biển, còn tầng thứ ba thì xấp xỉ đạt sáu

nghìn mét, gần đến lằn ranh tuyết, mà độ cao quá năm nghìn mét so với mực nước biển không thích hợp cho con người sinh sống, đây là thường thức hiển nhiên.

Địch ô đại nhân đáp: “Tại sao ư? Có thể vì người ở trên đó ít nhất. Trước khi người Qua Ba tới đây, tầng bình đài thứ ba hầu như chỉ có người núi tuyết, môi trường trên đó không thích hợp lắm cho các bộ tộc khác sinh sống, nhưng khi người Qua Ba cưỡng chiếm nơi đó, những người núi tuyết phản kháng hoặc bị giết, hoặc đều bỏ trốn cả. Về sau mới có truyền thuyết kể rằng, bộ tộc Qua Ba tìm được một nơi gần như hoàn mỹ, vì chỗ đó lúc nào cũng có băng tuyết và sương mù bao phủ, nên chưa từng được

phát hiện bao giờ. Tương truyền rằng, nơi ấy có một vùng đất rộng lớn, không có thời tiết biến đổi, không có những khu rừng Xương Trắng và lũ ác thú khủng khiếp, lại rất gần núi Thần. Ở nơi ấy, đồng cỏ mãi mãi một màu xanh, mãi mãi ấm áp, mây mãi mãi giữ một màu trắng, từ đầu năm tới cuối năm đều là mùa xuân. Cũng có truyền thuyết nói rằng, người Qua Ba đã tạo nên tất cả những thứ ấy, tóm lại là, trong truyền thuyết, người Qua Ba thực sự rất lớn mạnh, họ có những loại vũ khí mạnh nhất, có vu sư mạnh nhất, có quân đội mạnh nhất, kỹ nghệ của họ khiến người ta phải kinh ngạc, trí tuệ của họ lại càng cao tuyệt. Họ không sử dụng chữ Mã Nhĩ nữa, mà dùng một loại văn tự khác, lại còn phát

minh ra thứ dùng để viết chữ, không cần viết trên vỏ cây nữa. Chẳng những thế, họ còn có thần thông thao túng được cả ngọn lửa, khiến khúc cây tự động di chuyển...” Nói tới đây, Địch ô An Cát Mẫu ngừng lại, mỗi lần nghe thấy các thông tin này, những người từ bên ngoài đến thông thường đều hết sức kinh ngạc. Có điều, mấy người này hình như chẳng hề ngạc nhiên một chút nào, mà chỉ tiếp tục hỏi: “Về sau thì sao? Sau khi người Qua Ba chiếm lĩnh tầng bình đài thứ ba thì thế nào?” “Về sau...” Địch ô đại nhân lục tìm trong ký ức, “truyền thuyết kể rằng họ đã xây dựng rất nhiều tòa thành đá trên tầng bình đài thứ ba, đến cả những người thợ xây bị chiêu mộ cũng

phải thừa nhận đó là một kỳ tích, là điềm lành do thần ưng trên trời đưa tới, những truyền thuyết tôi vừa kể cho mọi người đó cũng là do họ mang về. Nhưng về sau người Qua Ba đã bảo vệ rất chặt những tòa thành ấy, họ đuổi hết những người khác xuống các tầng dưới, mọi bộ tộc khác đều không được phép đặt một chân lên tầng thứ ba này, vì thế, những chuyện xảy ra sau đó, chúng tôi cũng không thể nào biết được. Cũng từng có người thử tìm cách lén lên tầng thứ ba, nhưng nghe nói những người Thượng Qua Ba ở trên đó đều không chút nương tình mà giết sạch tất cả những kẻ nào dám đặt chân lên đất cấm của họ.”

“A, sao lại thế?” Mã Cát không kìm

được buột miệng thốt lên. Kể cả pháp sư Á La, tất cả những người khác đều cảm thấy thật khó tin.

“Nếu những người lên đó đều bị giết chết, vậy làm sao tin tức lan truyền xuống dưới đây được?” Nhạc Dương thắc mắc. Địch ô đại nhân đáp: “Thì cũng có những dũng sĩ liều chết lên tầng bình đài thứ ba và may mắn chạy thoát trở về. Trước đây, người Thượng Qua Ba về đại thể cũng giống như chúng tôi, phân bố khắp nơi, chủ yếu sống thành các bộ lạc, mà giữa các bộ lạc cũng có tranh đấu, hiềm khích, vì vậy, chỉ cần ở trên đó cẩn thận không để gặp phải bọn họ thì cũng vẫn còn cơ may sống sót trở về. Đương nhiên, những tin tức này cũng mới

lan truyền đi từ một hai trăm năm gần đây. Theo các truyền thuyết xa xưa của bộ tộc, vào khoảng mấy trăm năm trước, những người lên tầng bình đài thứ ba đó đều tuyệt đối không có bất cứ cơ hội nào để sống sót trở về, nhất loạt đều ra đi rồi biến mất vĩnh viễn.”

Đám Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn nhau ngơ ngác. Không đúng rồi, cách nói này hoàn toàn không khớp với những gì họ đã biết. Bộ tộc Qua Ba chính là Đạo quân Ánh Sáng, đó là một cánh quân hoàn chỉnh, sao lại có thể phân chia thành các bộ lạc khác nhau được? Lẽ nào vì thời gian quá lâu, Đạo quân Ánh Sáng cũng bị phân chia thành từng nhóm nhỏ, rồi tranh đấu với nhau để giành được

quyền thống trị tối cao? Còn pháp sư Á La thì lại càng thầm khẳng định, tuyệt đối không thể nào, nhất định là có sai sót gì ở đâu đó? Truyền thuyết sai ư? Hay là những người tự xưng đã lên tầng thứ ba ấy, căn bản chưa từng đặt chân lên đó, chẳng qua chỉ bịa tạc ra để lòe bịp mọi người mà thôi?

"Họ lên đó làm gì vậy?" Nhạc Dương thắc mắc. "Làm gì ư?" Địch ô An Cát Mẫu cười khổ đáp: "Tại sao các vị lại không ngại đường xa ngàn dặm, không sợ bao hiểm nguy gian khó trùng trùng trên đường để tới tận nơi này? Tại sao khi đồng bạn tử thương vô số, các vị cũng vẫn không chịu quay đầu? Đừng nói với tôi rằng, các vị đến được đây mà không

hề thương vong gì. Vậy thử hỏi, các vị vì điều gì mà nhất định phải lên tầng bình đài thứ ba ấy?” Nhạc Dương toan mở miệng, Địch ô An Cát Mẫu lại tiếp lời: “Chúng tôi, cũng giống như các vị thôi, nghe nói phía trên đó có vùng đất được thần linh ban phước, có thức ăn không bao giờ cạn kiệt, không có thiên địch và dã thú xâm hại, có ai mà không muốn tận mắt nhìn thấy một lần trong đời chứ? Tình trạng của chúng tôi ở đây thế nào, các vị cũng đều đã thấy cả rồi, chiến tranh, bệnh dịch, dã thú đầy rẫy khắp nơi, mỗi ngày chúng tôi đều phải vật lộn vùng vẫy trên lằn ranh sinh tử, mỗi năm đều bị cái đói và bệnh tật cướp đi không biết bao nhiêu sinh mạng. Càng huống hồ, những năm gần đây, những người

„giáp mễ" từ bên ngoài đến như các vị mỗi lúc một nhiều, từ nơi bọn họ, chúng tôi biết được rằng ở bên ngoài có một thế giới hoàn toàn khác với nơi đây, một thế giới rộng lớn vô cùng. Một thế giới, nếu đi bộ thì tốn mười năm cũng chẳng thể đi hết. Những người ấy có màu da khác nhau, ngôn ngữ khác nhau, lại còn phát minh ra những thứ dẫu có trong mơ chúng tôi cũng không thể tưởng tượng ra nổi nữa. Thử hỏi, các vị có biết rằng, những người sống ở đây khát khao được rời khỏi chốn này thế nào hay không? Họ khát khao được ra xem thế giới bên ngoài ấy, tận mắt nhìn thấy con chim sắt biết bay trong truyền thuyết, nhìn thấy những con sâu sắt khổng lồ có bánh,

không cần sức người sức ngựa cũng có thể lao như bay về phía trước...”

Cứ nói, nói mãi, khóe mắt Địch ô đại nhân cũng hơi ươn ướt: “Thế nhưng, người Qua Ba đã xây nên một rào chắn không thể nào vượt qua ở phía trên đó, họ khiến người bên ngoài không thể tìm được nơi này, đồng thời cũng khiến người ở trong đây không thể ra thế giới rộng lớn ngoài kia. Nhiều lúc, những người dân bình thường có thể sẽ cho rằng, những dũng sĩ đã lên trên ấy và không bao giờ trở về nữa, chắc hẳn đã tìm được lối ra, và rời khỏi nơi đây rồi cũng nên. Tuy rằng biết rõ là không thể nào thế được, nhưng họ vẫn không sao kìm nén được suy nghĩ ấy. Càng huống

hồ, rất nhiều lúc, chúng tôi còn buộc phải lên trên đó nữa.”

Địch ô An Cát Mẫu lại đổi giọng, chầm chậm thở dài nói: “Như các vị đã thấy đấy, ở tầng thứ hai này thời tiết biến đổi rất đa đoan, có lúc chỉ cần một trận thiên tai thôi cũng đủ khiến cả một bộ lạc mất hết mùa màng rồi. Ví như mấy bộ lạc ở phương Bắc chẳng hạn, gặp một trận lụt lớn, vậy là chẳng thu hoạch được một hạt lương thực nào. Mà người Hạ Qua Ba thì cũng không phải năm nào cũng xuất hiện, có khi mấy chục năm họ mới xuất hiện một lần cũng không chừng. Để bộ lạc có thể tiếp tục sinh tồn, các dũng sĩ của Yaca buộc phải liều chết lên tầng thứ ba ăn trộm hạt giống, còn dũng sĩ của

Langbu chúng tôi thì phải vượt qua rừng Xương Trắng xuống chỗ của người Hạ Qua Ba bên dưới. Lương thực của người Hạ Qua Ba lúc nào cũng sung túc dồi dào, nếu gặp may, thì thường thường cũng có dũng sĩ mang được hạt giống trở về. Có điều, đến giờ thì e rằng phía Yaca khó lòng mà trộm được hạt giống của họ nữa rồi, chỉ mong các bộ lạc bên đó vẫn có thể tiếp tục cầm cự được."

"Tại sao thế?" "Ba năm trước, các dũng sĩ đi trộm lương thực, kết quả là bị tiêu diệt toàn bộ, chỉ có một người chỉ còn một tay một chân bò về được đến Côn Ba Thoát, người đó mang về một tin tức, nói rằng, người Qua Ba đã có vương của họ rồi."

Nhìn những ánh mắt có vẻ không hiểu lắm của những vị khách phương xa, Địch ô An Cát Mẫu giải thích:“Người Qua Ba vốn cũng giống như các bộ lạc ở tầng thứ hai này, họ phân tán ra sống ở các khu vực khác nhau theo từng bộ lạc, giữa các bộ lạc ấy thường có khoảng cách, dường như cũng không hòa bình gì cho lắm. Thế nhưng, một khi họ đã có vương, vậy thì tình hình sẽ hoàn toàn khác. Có nghĩa là, toàn bộ người Thượng Qua Ba trên tầng thứ ba đều đã được thống nhất thành một mối. Giờ thì chỉ biết hy vọng, bọn họ sẽ không tiêu diệt hết các bộ lạc như chúng tôi mà thôi.”

Pháp sư Á La lại hỏi: “Vậy còn Hạ Qua Ba tộc? Hạ Qua Ba tộc là như thế nào?”

Địch ô đại nhân gật đầu, nói: “Sự thực là, trong các truyền thuyết của đời trước lưu truyền lại, có một khoảng thời gian rất dài chúng tôi không hề biết về sự tồn tại của người Hạ Qua Ba. Khoảng chừng hơn trăm năm sau khi người Thượng Qua Ba xuất hiện, chúng tôi mới biết rằng còn có người Hạ Qua Ba nữa. Bọn họ nói rằng, họ và người Thượng Qua Ba cùng đến vùng đất này, nhưng không hiểu vì nguyên do gì, họ lại ở phía bên dưới mà không tiếp tục đi lên trên cao.”

“Vậy tại sao họ lại bị tiêu diệt thế?” Trác Mộc Cường Ba hỏi. Địch ô An Cát Mẫu cười khổ, lắc đầu: “Làm sao tôi biết được? Nhưng chắc đến quá nửa là có liên quan đến người Thượng Qua Ba

rồi. Một hai trăm năm gần đây, những thôn làng bị tiêu diệt đa phần đều có liên quan đến người Thượng Qua Ba. Các thôn làng bên Yaca còn bị tiêu diệt nhiều hơn, ví như trộm lương thực bị phát hiện, là phải chuẩn bị tâm lý đón nhận kết cuộc ấy rồi."

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: "Sao có thể vậy được!" Rất rõ ràng, những hạt giống ấy có lẽ chính là "lương thực vàng" mà đội trưởng Hồ Dương nói tới. Lẽ nào vì chất đất hay nguyên nhân nào đó khác, khiến cho sản lượng của "lương thực vàng" trồng trên tầng bình đài thứ hai này sau mấy đời liền giảm xuống? Mà dù có thế chăng nữa, những người Thượng Qua Ba kia có nhiều

lương thực đến độ ăn chẳng hết, chia một phần cho cư dân ở tầng thứ hai này thì có làm sao? Lại còn cấm cửa người ta, một khi phát hiện kẻ nào xâm phạm, liền tiêu diệt toàn bộ thôn làng bộ lạc của họ, đây là đạo lý gì chứ? Còn người Hạ Qua Ba nữa, sao họ lại kinh động đến người Thượng Qua Ba? Ruộng của họ cũng có "lương thực vàng", có thiếu thốn gì nữa đâu?

Pháp sư Á La đưa tay ngăn Trác Mộc Cường Ba lại, tiếp tục hỏi: "Chuyện người Hạ Qua Ba bị tiêu diệt xảy ra vào lúc nào vậy?" Địch ô đại nhân đáp: "Ừm, chắc khoảng bốn năm trước gì đó, lúc đó cả thôn Côn Ba Thoát và Thư Đội Công Nhật đều bị kinh động, vì có cả

một nhóm lớn người Thượng Qua Ba đi qua khu vực gần thôn làng bọn họ. Họ còn tưởng rằng làng mình sắp bị đồ sát nữa cơ.”

“Bốn năm trước, cũng chính vào khoảng thời gian đó, người Qua Ba điên ấy thoát ra khỏi nơi này. Nếu là vậy, nếu là vậy thì thời gian đã gắn kết với nhau rồi. Thì ra ngôi làng bên dưới bị người Thượng Qua Ba tiêu diệt, thang trời và bánh xe nước cũng bị người Thượng Qua Ba phá hoại. Nhưng mà, kết quả khám nghiệm thi thể cho thấy, những vết thương đó đều không phải do vũ khí của con người tạo nên, việc này thì giải thích thế nào đây nhỉ? Đúng rồi, Thủ hộ linh! Nhất định là thế rồi!” Nhạc Dương đã sắp xếp lại

toàn bộ các đầu mối thành một đường liền mạch trong óc.

Nói tới đây, Địch ô An Cát Mẫu đã đứng lên, đảo mắt nhìn những vị khách lạ, đoạn tiếp lời: “Được rồi, đó là rất cả những gì tôi biết, nhiều chuyện bản thân tôi cũng không hiểu rõ cho lắm. Nếu các vị còn muốn tìm hiểu thêm nữa, hay là đến Tước Mẫu tìm Đại Địch ô Thứ Kiệt đại nhân của vương quốc Langbu chúng tôi đi, ông ấy biết rất nhiều bí mật. Vả lại, rất nhiều truyền thuyết tôi biết, đều là nghe ông ấy truyền lại cả.”

Thấy Địch ô đại nhân hơi cúi người, bọn Trác Mộc Cường Ba vội vàng đứng dậy nói: “Được Địch ô đại nhân cho biết nhiều điều như vậy, chúng tôi thực sự vô

cùng biết ơn. Cũng làm phiền ngài lâu quá rồi, thật xin lỗi. Vậy, vậy chúng tôi, xin phép được cáo từ ở đây.”

Mã Cát đứng bên cạnh bèn cất lời mời: “Đến nhà em đi, nhà em ở ngay phía trước đây thôi...”

Địch ô đại nhân mỉm cười nói: “Có gì đâu, vừa nãy nghe nói có người Hạ Qua Ba đang phân phát thức ăn, lại còn trị bệnh cho người trong thôn chúng tôi nữa, tôi phải cảm ơn các vị mới đúng. À, đợi đã... Cường Ba!” Trác Mộc Cường Ba vừa bước ra đến cửa, ánh sáng của Shangri-la đang chiếu lên người gã. Gã quay người lại, thấy Địch ô đại nhân đang nhìn mình với ánh mắt kỳ lạ rồi cất tiếng hỏi: “Tôi có thể xem mắt của anh

được không? Trác Mộc Cường Ba?”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu. Địch ô đại nhân bèn đưa hai cánh tay gầy guộc khô héo ra, kéo mí mắt gã xuống, chỉ thấy bên dưới và hai bên nhãn cầu, có khá nhiều sợi tơ máu màu xanh rất khó nhận ra, thậm chí có sợi đã chuyển sang màu đen, thoạt trông giống như con sâu nhỏ màu đen đang bò theo nhãn cầu vươn thẳng vào trong xương sọ.

Địch ô An Cát Mẫu lùi lại một bước, hít sâu rồi thở hắt ra: “Không ngờ lại là nó.”

Bọn Trác Mộc Cường Ba dường như cũng biết Địch ô An Cát Mẫu nói đến thứ gì, pháp sư Á La kinh ngạc hỏi: “Địch ô nhận ra ư?”

Địch ô An Cát Mẫu đáp: “Ừm, Đại

Thanh Liên cổ trong Địa Ngục Bát Đại Cổ Độc, thì ra các vị cũng biết, bao nhiêu lâu rồi?” Trác Mộc Cường Ba không sao kìm nén được cảm giác vui sướng dâng trào lên trong tâm khảm, không ngờchưa cần đến Bạc Ba La thần miếu, mới tới thôn làng đầu tiên ở Shangri-la đã có người nhận ra được loại cổ độc này rồi, thử hỏi gã làm sao mà không vui mừng ra mặt cho được. Gã nôn nóng nói: “Tôi, tôi vẫn còn ba tháng thời gian, Địch ô đại nhân, tôi... tôi... có thể trị được không vậy?”

Pháp sư Á La đứng bên cạnh bổ sung thêm: “Đây cũng là một mục đích tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu củachúng tôi.” Địch ô An Cát Mẫu nhìn pháp sư Á

La với ánh mắt ngờ vực, tựa như rất khó tin Bạc Ba La thần miếu lại có phương pháp trị liệu cổ độc, ông vân vê chòm râu dài, rồi khe khẽ lắc đầu: “Ừm, Đại Thanh Liên, không ngờ trong những năm còn sống trên đời này, tôi lại có thể thấy nó lần nữa. Tôi không biết cách giải, nhưng vẫn một câu nói đó thôi, hãy đi tìm Đại Địch ô Thứ Kiệt đại nhân. Trước đây, tôi từng thấy Đại Thanh Liên cổ một lần, chính là do ông ấy sử dụng.”
Cả bọn đều hiểu ý của Địch ô An Cát Mẫu, nếu đã có thể sử dụng, vậy thì quá bán là cũng có thể giải trừ loại cổ độc này.
“Có điều...” Địch ô An Cát Mẫu lại bổ sung thêm, “tốt nhất các vị nên cẩn trọng,

Thứ Kiệt đại nhân không dễ nói chuyện như tôi đâu.”

“Vậy thế, từ đây đến Tước Mẫu cần bao nhiêu thời gian vậy?” Nhạc Dương hỏi thêm.

Địch ô đại nhân đáp: “Nếu không xảy ra chuyện gì, khoảng ba ngày đi bộ là tới nơi rồi.” “Cám ơn, thật vô cùng cám ơn ngài!” “Cám ơn ngài lắm, Địch ô đại nhân.” Mỗi người đều bày tỏ sự cảm kích của mình với Địch ô An Cát Mẫu.

Rời khỏi căn nhà của Địch ô An Cát Mẫu, chỉ thấy Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đã bị một đám đông vây kín. Hai cô đang khám bệnh cứu người, phân phát các thứ cần thiết cho cuộc sống, bận đến không ngơi tay ngơi chân ra được giây

phút nào.

“Giáo quan!” “Cô Mẫn Mẫn!” Trương Lập và Nhạc Dương từ đằng xa đã ngoác miệng hét lên, họ đều nôn nóng muốn báo tin này cho hai người. Cường Ba thiếu gia được cứu rồi, đây là tin mừng tày trời chứ chẳng chơi!

Nghe thấy tin tức khiến lòng người phấn chấn ấy, Mẫn Mẫn hạnh phúc gục đầu vào vai Trác Mộc Cường Ba, kích động nói trong nước mắt: “Anh Cường Ba, đúng là người tốt sẽ có phúc, em biết là anh sẽ không saomà.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Phải rồi, phải rồi, anh sẽ không sao đâu. Được rồi, đừng khóc nữa, bao nhiêu người đang nhìn kìa. Bọn Trương Lập, Nhạc Dương

cũng sẽ cười em nữa đó.”

Lữ Cánh Nam đứng một bên, nét mặt cũng lộ vẻ hân hoan mừng rỡ. Cô liếc nhìn đám người đang chen chúc, vội gọi đội trưởng Hồ Dương và pháp sư Á La: “Mọi người, mau giúp tôi phân phát các thứ này.”

Nhạc Dương cảm thấy hơi tiêng tiếc, bèn nói: “Giáo quan, phân phát hết đồ ăn cho dân làng, vậy chúng ta thìsao?” Lữ Cánh Nam nói: “Chúng ta ăn làm sao hết được nhiều thế? Nhưng đối với những người này, thì có thể cứu mạng họ đó! Nếu không tới đây, Cường Ba... làm sao... làm sao có thể...” Nói tới đây, trong mắt cô đượm lên một vẻ dịu dàng.

Cả bọn bận rộn suốt cả ngày trời, Mã Cát

nhìn Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thuần thục chữa trị cho dân làng, nghiêng đầu nghĩ ngợi gì đó, rồi nhân lúc rảnh rỗi, gọi Mẫn Mẫn ra nói: “Chị Mẫn Mẫn, ngày mai nếu mọi người có thời gian, em muốn, em muốn nhờ mọi người đến thăm mấy người bệnh nặng lắm.”

Đường Mẫn nói: “Ngày mai à, ngày mai bọn chị phải đi Tước Mẫu rồi, bệnh của anh Cường Ba phải trị gấp. Hay là tối nay em dẫn đi luôn, biết đâu có thể giúp được gì cho họ.” Mã Cát len lén liếc mắt sang phía Trương Lập. Trương Lập nãy giờ vẫn chăm chú ngắm nhìn Mã Cát, thấy cô đưa mắt qua, hai má liền đỏ bừng lên, cố làm ra vẻ bình tĩnh ngoảnh đầu đi. Bấy giờ, Mã Cát lại lấy làm khó xử

nói: “Ngày mai đã đi rồi sao?”

“Ừ, nhưng bọn chị sẽ trở lại thăm em mà.”

“Tối nay thì không được rồi, chỗ đó ở bên ngoài thôn làng cơ. Ngày mai, ngày mai mọi người cũng sẽ đi qua nơi ấy đấy.” Mã Cát nghĩ ngợi giây lát, rồi nói.

“Được rồi.” Đường Mẫn liền gật đầu đáp ứng.

Chú thích:

1. Australopithecus.

Lịch sử Thánh vực Buổi tối, cả bọn kéo đến nhà Mã Cát. Nhà cô ở phía Bắc thôn, nằm bên con sông nhỏ, căn nhà không lớn lắm, nhưng được quét dọn rất sạch sẽ. Nhà chia làm hai tầng, có cầu thang độc mộc dẫn lên xuống, hai tầng đều trổ ô

cửa sổ nhỏ hướng về phía ánh sáng, chỗ thông phong có bếp lửa. Trong nhà gần như không có đồ đạc gì, chỉ có mấy món đồ thêu đơn giản treo trên tường.

Bữa tối rất bình thường, chẳng có gia vị gì, thức ăn đạm bạc, song cũng đã lâu lắm rồi họ không được ăn thứ gì ngoài lương khô. Cơm nắm, bánh rau dại, một ít nấm ngâm muối hoặc hong khô, trộn với thứ bột cay cay giống như ớt, Mã Cát còn lấy ra một loại thức uống tự chế khá giống rượu gạo, mấy người bọn đội trưởng Hồ Dương đều nức nở khen ngon.

Trong bữa ăn, Trác Mộc Cường Ba hỏi Mã Cát về lịch sử của Thánh vực và tình hình các thôn làng xung quanh. Cô bèn kể lại một lượt những gì mình biết, những

truyền thuyết đã được nghe cho họ. Thánh vực này được ai phát hiện, phát hiện vào lúc nào thì từ lâu đã chẳng còn ai biết được. Chắc là từ rất lâu, rất lâu trước đây, hơn một vạn năm trước, đã có những cư dân nguyên thủy cư trú ở gần núi tuyết phát hiện ra chốn này. Vì nơi này không có gió thốc dữ dội, có thể coi là một ốc đảo giữa vùng băng tuyết, nên lẽ tự nhiên là có người di cư tới đây. Trải qua hơn vạn năm, không biết đã có bao nhiêu bộ tộc thiên di tới. Tính riêng các bộ tộc mà Mã Cát biết, đã có thôn Mã Ba ở gần đây tự xưng là hậu duệ của người Cát, mà người Cát lại phát triển từ người dân tộc Mục mà ra; dân làng Đa Ngưỡng thì cho rằng tổ tiên của mình là người dân tộc Niên đầu sói; các làng

Qua Ninh, Na Ninh thì lần lượt là hậu duệ của người Côn Ngô, người Vi; làng Vị Huyết Nhẫn khá lớn mạnh là hậu duệ của bộ tộc Bạch Lang;... gần như mỗi thôn làng đều là một chủng tộc khácnhau.

Pháp sư Á La nghe khá chăm chú, phát hiện ra một điều đáng kinh ngạc, mấy chủng tộc mà Mã Cát thuậnmiệng kể ra ấy, không ngờ bao gồm cả những chủng tộc khởi nguyên trong truyền thuyết của người Tạng và cả tộc Khương, tộc Địch trong các ghi chép lịch sử thời Hạ, Thương, Chu. Khoảng cách về cả thời gian và cương vực của những dân tộc này đều cực lớn. Nói một cách dễ hiểu hơn, thì ở đây vừa có người triều Hạ, vừa có người triều Thương, hay người

nước Tần, nước Tề thời Chiến Quốc là hàng xóm, hoặc Hung Nô triều Hán và Đột Khuyết thời Đường ở sát cạnh nhau, đi vài bước là tới.

Về lịch sử của Thánh vực thì Mã Cát cũng chỉ biết ngần ấy. Tới đây sớm nhất là người núi tuyết, cũng có truyền thuyết nói rằng, người núi tuyết vốn là những sự sống được núi tuyết mang thai đẻ ra, vì vậy bọn họ vốn đã cư trú trên tầng bình đài thứ ba kia rồi. Về sau mới lục tục có những người khác tới đây. Mới đầu người ít, đất rộng, ai nấy đều tìm những vùng đất thích hợp để sinh sống, sản xuất, mọi sự hết sức bình an vô sự. Về sau khi người dần đông lên, không tránh khỏi việc xuất hiện những tranh chấp.

Thánh vực này cũng chẳng khác gì những nơi khác bên ngoài, hết phân rồi lại hợp, hợp rồi lại phân, có điều quy mô và mức độ thảm khốc nhỏ hơn rất nhiều mà thôi. Cũng đã từng xuất hiện một khoảng thời kỳ thống nhất ngắn ngủi, nghe đâu gọi là Vương triều Thái Dương gì đó, nhưng thời gian cũng không được dài lắm, sau rồi lại phân khai. Còn về người núi tuyết ở tầng bình đài thứ ba, vì việc lên xuống một tầng không phải chuyện dễ, vả lại thời đó tầng thứ ba ấy còn chưa có người Qua Ba xuất hiện, không giống như bây giờ. Thời đó, trên tầng thứ ba cũng thiên tai liên tiếp, mà có những nơi còn thoắt nóng thoắt lạnh, ngoài người núi tuyết ra, đó không phải là nơi thích hợp cho tất cả mọi người cùng sinh tồn, vì vậy, trong

truyền thuyết, suốt một hai vạn năm liền đều chỉ có người núi tuyết sống ở trên đó.

Nhạc Dương lại hỏi cặn kẽ Mã Cát về tình hình của những người tuyết ấy, đặc biệt là sau khi bị người Qua Ba đánh bại, kết cục của họ như thế nào? Nhưng Mã Cát chỉ có thể lắc đầu trước câu hỏi ấy. Người ở bên ngoài thi thoảng còn có cơ hội thấy bóng dáng người tuyết, nhưng người ở Thánh vực thì không như vậy, bọn họ cơ hồ chưa từng thấy người núi tuyết lần nào, mà biết rằng có một chủng người như vậy nhờ các truyền thuyết cổ xưa. Vả lại, họ nhớ đến người núi tuyết đa phần cũng chỉ vì người Qua Ba, còn chuyện người núi tuyết bị người Qua Ba

đánh bại, bỏ trốn, trốn chạy đến nơi đâu thì ai có thể biết được chứ?

Nhạc Dương không khỏi thêm một lần thất vọng, đành nghe Mã Cát kể tiếp. Thời bấy giờ cũng có những bộ tộc đến đây, phát hiện nơi này không thích hợp cho họ sinh tồn, rồi lại ra đi. Nhưng nơi này gần như hoàn toàn ngăn cách với thế giới bên ngoài, nên dù là tới đây, hay rời khỏi nơi đây, cũng phải chuẩn bị sẵn tâm lý mười người chỉ có thể sống một, đồng thời phải đối mặt với kết quả đó. Nhưng rốt cuộc vẫn có những người sống sót rời khỏi nơi đây, họ đã mang sự tồn tại của Thánh vực này lan truyền đi khắp nơi như một thần thoại. Vì vậy, từ hơn nghìn năm trước, ở cao nguyên Thanh Tạng

chắc hẳn có khá nhiều người đã nghe nói đến các truyền thuyết tương tự, biết rằng có một nơi như thế tồn tại trên đời, cho tới khi những người Qua Ba đến đây.

Vào khoảng hơn một nghìn năm trước, một nhóm người Qua Ba đông nhất đã đến nơi này, sự lớn mạnh củahọ khiến tất cả những bộ tộc khác ở Thánh vực đều không dám phản kháng. Mới đầu mọi người còn chưa biết đến sự tồn tại của họ, đợi khi phát hiện ra, thì người Qua Ba đã chiếm cứ toàn bộ tầng bình đài thứ ba, đồng thời đánh đuổi người núi tuyết ra khỏi vùng đất của họ. Bấy giờ cư dân Thánh vực còn ngỡ rằng nơi này sẽ lại thống nhất về một mối, nhưng về sau mới phát hiện ra, người Qua Ba vốn không hề

có dự định này, họ chỉ đến các thôn làng bắt đi thanh niên trai tráng để lên tầng thứ ba xây dựng thành trì. Đồng thời, họ cũng mang đến cho cư dân ở Thánh vực một tin tức: bên ngoài núi tuyết đang chìm vào một thời kỳ đen tối nhất, hỗn loạn nhất; để tránh chiến hỏa lan đến nơi đây, Thánh vực đã bị bọn họ phong tỏa, cấm chỉ bất cứ người nào ra vào. Ngoài ra, họ cũng hứa sẽ mang đến cho tất cả một cuộc sống an cư lạc nghiệp. Quy củ được đặt ra từ đấy. Sau đó, thì không còn ai có thể ra thế giới bên ngoài kia nữa.

Nghe nói là không chỉ có một tòa thành đá, không biết bao nhiêu đời người, bỏ ra hơn trăm năm mới hoàn thành. Tất cả cư dân Thánh vực đều vô cùng hân hoan

chờ người Qua Ba thực hiện lời hứa của họ, mang đến cho mọi người một cuộc sống no đủ, không có bệnh tật, người cấy cày có ruộng có vườn, ai ai cũng có nhà ở thoải mái. Chẳng ngờ rằng, sau khi xây xong các tòa thành đá, người Qua Ba trên tầng thứ ba ấy liền không còn liên hệ gì với họ nữa. Còn những người già thuộc nhóm cuối cùng tham gia xây dựng những tòa thành đá ấy, cũng không nói năng nửa lời về chuyện này, tựa hồ đã xảy ra biến cố kỳ lạ gì đó, chỉ trong những lúc hồi tưởng lại, mới cảm thán thốt lên hai tiếng: “Kỳ tích!”

Sau rồi thì chuyện về tầng thứ ba và người Qua Ba đều nhạt dần, cư dân Thánh vực lại sống cuộc sống vạn năm

nay vẫn không thay đổi của họ, chỉ có điều, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, không còn người nào rời khỏi đây nữa. Nói tới đây, Mã Cát đặt một ngón tay lên môi dưới, nghiêng nghiêng đầu nghĩ ngợi gì đó, rồi ngạc nhiên thốt lên: “Kỳ lạ lắm nhé, sau khi các tòa thành đá được xây, trong các truyền thuyết kể lại, suốt mấy trăm năm liền Thánh vực đều không có chiến tranh nổ ra. Lúc ấy mọi người còn rất đoàn kết, sống tự cấp tự túc, không tranh đoạt gì cả.”

Sau một thoáng kinh ngạc, Mã Cát kể tiếp, không rõ từ lúc nào, Thánh vực lại bắt đầu bùng nổ chiến tranh, kể từ đó thì chiến loạn kéo dài liên tu bất tận, thôn làng đánh với thôn làng, bộ lạc đấu với

bộ lạc, rồi lại hình thành nên các liên minh thôn làng, liên minh bộ lạc, rồi các liên minh đánh nhau, đánh mấy chục mấy trăm năm liền, cuối cùng thì lấy biển Sinh Mệnh làm ranh giới, hình thành nên hai vương quốc lớn Langbu và Yaca. Sau khi hai vương quốc lớn này được thành lập, từng có một độ huy hoàng, tưởng rằng đã lớn mạnh lắm. Không biết ai đã đề xướng ra việc lên tầng thứ ba, nhưng chẳng ai ngờ được rằng, đội quân mà họ tưởng là mạnh mẽ ấy, mới lên tầng thứ ba đã bị tiêu diệt toàn bộ. Khi đó, người ta mới nhớ ra quy củ mà người Qua Ba đã đặt ra từ thuở trước: bất cứ ai, cũng không được ra vào!

Chuyện Mã Cát biết, đại để cũng chỉ có

vậy. Bọn Trác Mộc Cường Ba cũng đã biết, ở thôn Công Nhật Lạp và các thôn làng khác, dân chúng thông thường đều chỉ có ngôn ngữ của mình mà không biết chữ, người duy nhất thực sự hiểu biết và nắm bắt được các tri thức, e rằng chỉ có vị Địch ô trong thôn làng. Còn tư liệu văn hiến, thì chỉ Đại Địch ô của vương quốc mới có. Cũng may là Mã Cát từ nhỏ đã rất thân cận với Địch ô An Cát Mẫu, nên mới nghe được từ nơi ông khá nhiều điều.

Nhạc Dương nghe hết sức chăm chú, trong đầu không ngừng sắp xếp lại các đầu mối, bộ não hoạt động cơ hồ hết công suất. Thời kỳ hắc ám, hỗn loạn nhất ở bên ngoài núi tuyết mà những người

Qua Ba ấy nói, chắc hẳn chính là cuộc diệt Phật, cấm Phật quy mô lớn nhất. Sau đó họ cấm chỉ người ở đây ra bên ngoài, tự nhiên là có liên quan đến việc họ mang theo số báu vật của Tứ Phương miếu kia. Một khi có người ra được bên ngoài, thì sẽ có khả năng tiết lộ bí mật của nơi này, mà số báu vật ấy đủ để mang đến cho cả Thánh vực này tai họa diệt vong. Còn những tòa thành đá mà họ phải xây dựng mất hơn trăm năm mới hoàn thành kia, rất có thể trong đó có một tòa chính là Bạc Ba La thần miếu! Mặc dù không cho người ở đây ra ngoài, nhưng bản thân họ nhất định đã phái người trở ra, vị sứ giả đến Cổ Cách có lẽ đã đi ra từ nơi này? Nhiệm vụ của ông ta, hẳn là đi xem xem thời kỳ đen tối

ngoài kia đã kết thúc chưa? Không, không đúng rồi, người Qua Ba mạnh như vậy, nếu lúc ấy họ biết được thời kỳ đen tối kia đã kết thúc rồi, nếu họ đã có năng lực mang báu vật của Tứ Phương miếu tới đây, vậy thì nhất định cũng có khả năng mang chúng trở ra bên ngoài, hà tất phải để sứ giả mang theo tín vật chỉ dẫn phương hướng, để hậu nhân khai quật lên làm gì? Đúng rồi, người Qua Ba đã hứa với cư dân ở Thánh vực sẽ cho họ một cuộc sống an định thanh nhàn, sau đó mới bắt đầu xây dựng nhiều tòa thành đá. Từ quy mô thôn làng của người Hạ Qua Ba, có thể thấy rằng họ thực sự có năng lực làm được điều đó, cũng có nghĩa là, ban đầu đúng là họ định làm như thế.

Nếu như Đại Thiên Luân kinh là do người Qua Ba viết nên, vậy thì có một số chi tiết lịch sử trong đó, hẳn là đã kết hợp thần thoại của họ với lịch sử của Thánhvực này mà viết nên, từ đó suy ra, sự tồn tại của Shangri-la thiên đường hạ giới, chắc hẳn là một ý tưởng của họ. Vậy thì tại sao, sau khi xây thành xong, họ lại đoạn tuyệt quan hệ với cư dân Thánh vực? Tại sao sau đó mấy trăm năm liền Thánh vực đều không có chiến tranh? Đọc trong các ghi chép của thôn Công Bố, thì chiến tranh cũng chỉ bùng nổ vào khoảng một hai trăm năm gần đây mà thôi, phải chăng người Qua Ba đã làm gì đó? Làm sao họ có thể làm được? Trên tầng thứ ba kia, đã xảy ra biến cố? Rốt cuộc đó là biến cố gì? Lẽ nào biến

cố ấy đã khiến bộ tộc Qua Ba hùng mạnh nhất cũng lực bất tòng tâm với việc ra khỏi chốn này? Nhưng Mã Cát nói, trong khoảng trăm năm trở lại đây, cũng từng có vô số người muốn lên tầng thứ ba ấy, mà chẳng ai sống sót trở về, chứng tỏ ở trên đó, vẫn còn thực lực mang tính áp đảo! Rốt cuộc là chuyện gì đây?

Họ vẫn còn rất nhiều nghi vấn muốn hỏi, có điều sau bữa cơm, trời tối rất nhanh, mà người ở thôn Công Nhật Lạp đều có thói quen ngủ sớm. Trương Lập vốn muốn tìm Mã Cát nói chuyện, Nhạc Dương cũng rất cổ vũ, nhưng Trương Lập cứ ấp a ấp úng mãi chẳng biết nói gì, vừa vào đến nhà Mã Cát đã bỗng dưng biến thành bé ngoan ngồi im thin

thít.

Phòng ốc nhanh chóng được sắp xếp xong xuôi, Lữ Cánh Nam, Đường Mẫn và Mã Cát ở chung một phòng, Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập, Nhạc Dương ở một phòng, đội trưởng Hồ Dương, pháp sư Á La, Ba Tang ở mộtphòng.

Nằm trên tấm thảm da bò dễ chịu, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Nhạc Dương, cậu rất hứng thú với người núi tuyếthả?”

Nhạc Dương đáp: “Không phải, Cường Ba thiếu gia, lần trước tôi có nói với anh rồi mà, chúng tôi đã thảo luận với pháp sư Á La về quan hệ của người núi tuyết với Shangri-la? Sau đó, tôi và Trương Lập lại tìm được thêm một chút tư liệu trong máy tính của giáo sư Phương Tân.

Cá nhân tôi cho rằng, tuy người núi tuyết đã bị đánh bại, nhưng rất có khả năng họ vẫn chưa bỏ đi, hoặc là bỏ đi rồi lại trở về, họ vẫn còn ở đây, ở trên tầng bình đài thứ ba kia kìa.”

Trác Mộc Cường Ba khẽ trở mình hỏi: “Sao lại nói thế?” Nhạc Dương cũng nghiêng người qua, trả lời gã: “Đầu tiên, những người nước ngoài được gọi là chuyên gia kia, dẫu rằng họ có cái tư chất ấy hay không chăng nữa, nhưng đã có nhiều người quan tâm đến người tuyết như vậy, thì hẳn là cũng chẳng phải chuyện bắn tên không đích. Những câu chuyện thần thoại và truyền thuyết đó cũng không phải bịa tạc vô căn cứ. Lần trước, pháp sư Á La chỉ kể một câu

chuyện rất đơn giản, nhưng trong văn hóa Tây Tạng, còn có rất nhiều thần thoại truyền thuyết tương tự như thế, có chuyện đã xuất hiện từ trước khi có các ghi chép lịch sử, cũng có chuyện được người đời sau chép lại. Bằng không, với năng lực và sức tưởng tượng của đám người nước ngoài ấy, cũng không thể nào mà liên hệ người tuyết và Shangri-la lại được với nhau đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, đoạn hỏi: “Thế thì sao chứ? Những nhà nghiên cứu nước ngoài ấy cũng chỉ muốn thông qua người tuyết để tìm đến nơi này. Chúng ta đã đến được rồi, lên tầng trên là có thể thấy được Shangri-la thực sự, đầu mối này đối với chúng ta đã đâu còn

quan trọng lắm nữa?”

Nhạc Dương lắc đầu đáp: “Nhưng đây lại là một mặt để chúng ta hiểu thêm về người Qua Ba đó. Càng đến gần Bạc Ba La thần miếu, chúng ta càng phải sục sạo thêm các đầu mối, càng tìm được nhiều, khi tổng hợp chúng lại, mới có thể đưa ra kết luận gần với chân tướng sự thực nhất. Chẳng hạn, Nhạc Dương nói: “Theo lời Địch ô Cát Mẫu, người tuyết đã tiến hóa tới hình thái bộ lạc, đồng thời đã có cả công cụ bằng kim loại. Đây là một thể chế tương đối văn minh rồi, ít nhất cũng phải tương đương với Văn minh đồng thời thau thời nhà Thương. Nhưng tại sao những người tuyết được phát hiện cho đến nay, đa phần đều ở trạng thái người

vượn hoang dã, trí lực đần độn vậy nhỉ? Rốt cuộc người tuyết có phải người núi tuyết không? Về vấn đề này, hiện tại chúng ta vẫn chưa thể có kết luận chuẩn xác được. Còn nữa, Người núi tuyết bị bộ tộc Qua Ba đánh bại bỏ chạy, đã chạy đi đâu rồi? Tại sao lại lưu truyền nhiều câu chuyện thần thoại dân gian và tôn giáo về họ đến thế? Càng không cần phải nói đến những người tự xưng là đã tận mắt chứng kiến từ thời cận đại đến nay, người nào người nấy đều miêu tả rất thật. Hơn nữa, tôi còn có phát hiện mới trong một số tư liệu...” Nhạc Dương vuốt lại tấm thảm lông, hai mắt sáng bừng lên: “Ở Châu Mỹ, người Indian gọi quái vật chân to là „sa si kua zhi(1)", về mặt phát âm ít nhất cũng có điểm tương đồng với phát

âm của từ „người núi tuyết" đúng không. Hơn nữa, tôi còn tìm được một số tài liệu viết rằng, một số bộ tộc Indian gọi thứ quái vật giống người là Uma. Theo các truyền thuyết đời đời lưu truyền trong bộ tộc, Uma cư trú ở gần miệng núi lửa St Helen"s, khi Đại thảm họa giáng xuống, Uma sẽ dẫn những người Indian trí tuệ tìm đến cái rốn của địa cầu, nơi tránh nạn duy nhất và cuối cùng. Tôi tin rằng, các tư liệu ấy cũng đã xuất hiện trong hồ sơ của các nhà nghiên cứu nước ngoài kia từ rất lâu rồi, thông tin ẩn chứa trong đó là gì chứ? Giáo quan đã từng nói, tất cả mọi sự việc đều không đột nhiên xuất hiện, vạn vật vạn sự đều có nguyên nhân của nó, dù là cách xa nhau

nghìn vạn dặm đường, cũng tồn tại những đầu mối liên hệ mà ta không thể nhìn thấy.”

Trác Mộc Cường Ba đưa tay lên day day trán suy tư. Những lời Nhạc Dương hình như đã khơi gợi lên điều gì đó trong gã, nhưng hết sức mơ hồ, hình như trước đây gã đã từng tra tìm các tư liệu tương tự như thế thìphải.

Nhạc Dương nằm bên cạnh bèn nhắc nhở: “Châu Mỹ! Sứ giả! Maya!” Trác Mộc Cường Ba liền sực nhớ ra, phải rồi, Maya ở châu Mỹ! Khi họ trở về từ Bạch thành, đã từng tốn rất nhiều thời gian nghiên cứu quan hệ giữa châu Mỹ và Tây Tạng. Có rất nhiều đầu mối rõ rệt cũng như ngấm ngầm chỉ ra, vị sứ giả ấy đã

đến tận châu Mỹ xa xôi để chôn giấu Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, nhưng tại sao lại phải giấu chiếc gương đồng ấy, thì đến giờ họ vẫn hoàn toàn không hay biết. Có điều, hồi ức bất chợt ấy lại khiến Trác Mộc Cường Ba cảm thấy ảo não vô cùng, chuyện vừa mới xảy ra không được bao lâu, vậy mà gã đã hầu như quên sạch rồi, lẽ nào gã đã già nua đến mức ấy, hay là do Đại Thanh Liên cổ gây ra?

Nhạc Dương lại nói: “Nếu như, tôi chỉ nói là nếu như thôi nhé, cách xưng hô và truyền thuyết về dã nhân ở châu Mỹ là do vị sứ giả ấy mang đến, vậy thì tại sao ông ta phải làm vậy? Người núi tuyết có phải là Uma không? Chẳng phải họ đã bị

đánh bại, đuổi đi rồi hay sao? Liệu có phải vì người núi tuyết đã cư trú ở đây mấy vạn năm, biết rõ các con đường dẫn tới nơi này trong núi tuyết? Nếu người núi tuyết không quay trở lại, Uma sao có thể tìm được cái rốn của địa cầu? Nếu người núi tuyết vẫn ở trên tầng bình đài thứ ba kia, vậy thì quan hệ giữa họ và người Thượng Qua Ba giờ là như thế nào? Phải chăng khi đối mặt với người Thượng Qua Ba, chúng ta đồng thời cũng phải đối mặt với một đám dã nhân khổng lồ cao đến ba bốn mét, toàn thân mọc đầy lông lá? Dĩ nhiên, đây đều chỉ là suy đoán của cá nhân tôi, không có chứng cứ gì hết.” Nhạc Dương nói tới đây, cũng cảm thấy không chắc chắn lắm, xét cho cùng, nghĩ ngợi rồi suy đoán lung tung

cũng không phải là con đường chính để nghiên cứu khoa học.

Trác Mộc Cường Ba cười cười, hỏi: “Trương Lập thì sao? Cậu có ý kiến gì không?” Không nghe thấy Trương Lập đáp lời, Nhạc Dương mới phát hiện, anh và Cường Ba thiếu gia thảo luận cả một hồi lâu mà Trương Lập cũng không tham dự lấy nửa lời, bèn ngoảnh đầu lại nhìn. Thì ra, Trương Lập sớm đã ngủ tít thò lò từ lúc nào rồi, chắc cũng lâu lắm anh không được ngủ trên tấm thảm nào dễ chịu như thế. Bôn ba cả một ngày, thực sự ai cũng rất mệt mỏi, Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương nói thêm vài câu nữa, rồi cũng ngủ luôn.

Sáng sớm hôm sau, việc đầu tiên Nhạc

Dương làm khi thức giấc là lay Trương Lập: “Dậy đi, đồ lười!”

Trương Lập lúng búng trong miệng nói: “Mã Cát...” Hai chân kẹp chặt vào tấm thảm. Nhạc Dương hơi ngả người ra phía sau, thốt lên: “Chậc chậc, anh trúng phải bùa phải ngải rồi hả? Ngủ mà cũng gọi tên người ta, tối qua lại không dám tìm người ta nói chuyện. Dậy đi, dậy đi!” Vừa nói, anh lại thúc thêm hai cái nữa, tiếng động làm Trác Mộc Cường Ba cũng giật mình tỉnh giấc.

“Để cậu ta ngủ thêm lúc nữa đi, Nhạc Dương.” Trác Mộc Cường Ba nói.

Nhưng Nhạc Dương lại phát hiện ra điều không ổn, vừa lắc vừa lay như thế mà Trương Lập không hề có phản ứng gì.

Anh liền rờ thử lên mặt Trương Lập, kế đó vội vàng rờ lên trán mình, rồi lại đặt tay lên trán Trương Lập lần nữa, vội vàng nói: “Trương Lập bị sốt rồi!”

Trác Mộc Cường Ba khẽ cười nói: “Biết rồi, từ lúc gặp Mã Cát hôm qua, lúc nào mà cậu ta chẳng nóng bừng bừng lên.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không phải đâu, Cường Ba thiếu gia, anh ấy sốt thật đấy, đầu nóng như lửa vậy.” Anh rút ở bên cạnh chiếc đồng hồ đeo tay ra một cái cặp nhiệt độ cỡ bằng que tăm, quẹt quẹt hai ba cái lên áo rồi nhét vào miệng Trương Lập: “Đồ ngốc, ngậm vào. Sao lại sốt cao thế này?” Trương Lập làu bàu đáp: “Tôi có cố ý đâu.” Nhạc Dương đang chuẩn bị bảo tên này vẫn còn tỉnh

táo, thì Trương Lập lại ú ớ bồi thêm một câu: “Em đẹp quá. Hừ hừ...” kế đó là một tràng những âm thanh lung búng không nghe rõ là gì.

Trác Mộc Cường Ba cũng lại gần rờ trán Trương Lập, rồi gọi lớn: “Mẫn Mẫn, em dậy chưa? Trương Lập bị sốt rồi, qua đây xem sao.” Chỉ thoáng sau, Lữ Cánh Nam đã bước sang, Đường Mẫn ở phía sau, Mã Cát cũng đi theo. Lúc này đã có kết quả đo nhiệt độ cơ thể Trương Lập, không ngờ lại sốt cao đến 40 độ. Đường Mẫn nói: “Nhất định là vết thương hôm qua bị nhiễm trùng rồi, tối qua quên mất không xem vết thương cho anh ấy, mà anh ấy cũng chẳng nói gì, đều tại em hết, sao lại quên được cơ chứ.” Nói đoạn,

liền vén chăn lên kiểm tra vết thương của Trương Lập. Mã Cát đỏ bừng mặt, xấu hổ quay đi, cô vẫn chưa từng thấy đàn ông chỉ mặc độc một chiếc quần cộc bao giờ. Có điều, thấy mọi người trong phòng đều không để ý, cô lại ngượng ngùng ngoảnh mặt lại, lo lắng nhìn vết thương của Trương Lập.

Trời vẫn chưa sáng hẳn, phải bật thiết bị chiếu sáng, chỉ thấy cánh tay Trương Lập vừa đỏ tấy vừa sung phù lên, đã mưng mủ. Lữ Cánh Nam nói: "Phải lập tức rửa vết thương cho cậu ta, tên nhãi này, như vậy mà cả ngày hôm qua không hé răng lấy một lời."

Nhạc Dương thấp giọng lầm bầm: "Cả ngày hôm qua, anh ta cứ phiêu phiêu,

thần hồn lơ lửng như hút matúy, quá nửa là chẳng cảm thấy đau đớn gì đâu.” “Phải đấy.” Đường Mẫn cũng khẳng định: “Em cũng cảm thấy hôm qua hồn phách Trương Lập cứ để đâu đâuấy.” Nói đoạn, cô đưa mắt nhìn sang phía Mã Cát. Có điều họ toàn nói chuyện bằng tiếng phổ thông tiêu chuẩn, Mã Cát chỉ biết mở to mắt nhìn mà chẳng hiểu gì.

Rửa vết thương, bôi thuốc kháng sinh, hạ sốt, xử lý mọi thứ xong xuôi, Đường Mẫn ngước mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba không chút do dự, nói ngay: “Chúng ta đợi cậu ấy khỏe hẳn đã. Từ đây đến Tước Mẫu cũng không mất nhiều thời gian lắm, chẳng phải vậy sao?”

Nhạc Dương vỗ vỗ lên má Trương Lập, tỏ vẻ không biết làm sao hơn: “Đồ ngốc.” Rồi lại véo thêm một cái, vừa ngoẹo đầu, liền trông thấy vẻ mặt trách móc của Mã Cát, vội vàng nở một nụ cười hiền hòa, nhường vị trí của mình cho cô. Mã Cát quỳ xuống bên cạnh Trương Lập, thử đưa tay rờ trán anh, rồi lại vột vàng rụt tay về, dè dặt hỏi Nhạc Dương: “Anh Trương Lập vì em mới bị thương, phải không?”

Nhạc Dương thầm nhủ: “Đừng có mà ngốc, anh ta bị thương từ lâu rồi, liên quan gì tới cô đâu chứ.” Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng ngoài miệng anh chàng vẫn nói: “Chuyện này, chuyện này tôi cũng không rõ lắm, có lẽ, có thể... ừm...

chuyện này...” đoạn quay mặt đi, thầm nghĩ: “Đồ thối thây, tôi nhân nghĩa với anh hết mức rồi đấy nhé, hì hì, đúng thật là...”

Đúng lúc ấy, Trương Lập lại ú ớ nói: “Mã Cát... em đẹp quá...” Tuy không hiểu Trương Lập nói gì, nhưng hai tiếng “Mã Cát” thì Mã Cát nghe rất rõ, rồi lại nhìn vẻ mặt những người khác, chẳng cần đoán cũng biết anh chàng kia đang nói gì. Nhớ lại cái bóng hoảng hốt bỏ chạy bên bờ hồ hôm qua, đôi mắt to tròn sáng rỡ như sao của Mã Cát chợt khép lại, bất giác toát lên một vẻ yêu kiều diễm lệ vô cùng.

Nhạc Dương thầm nghĩ: “Cái tên này bị sốt đến hồ đồ rồi hay vẫn còn tỉnh táo

vậy nhỉ? Hừ, nhất định là đầu óc có vấn đề rồi, lúc tỉnh táo anh ta làm sao dám nói vậy trước mặt Mã Cát chứ?” Lúc này trời đã sáng, đội trưởng Hồ Dương và những người còn lại cũng đều thức giấc, biết chuyện Trương Lập sốt cao, cả bọn đều đồng ý ở lại ngôi làng này nghỉ ngơi vài ngày. Khoảng thời gian này, ngày nào cũng phải qua lại giữa rừng rậm nguyên sinh đầy rẫy quái thú, có thể thấy đồng loại thêm mấy ngày cũng là điềutốt.

Lấy Trương Lập ra làm vật thí nghiệm, Đường Mẫn tranh thủ thời gian rảnh dạy cho Mã Cát một số kiến thức thông thường về chăm sóc người bệnh. Như đếm tốc độ truyền dịch, đo nhiệt độ cơ thể, Mã Cát học rất chăm chỉ và nghiêm

túc. Thi thoảng Mẫn Mẫn lại ngẩng đầu lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, nhoẻn miệng cười với gã một cái, nội dung hàm chứa trong nụ cười ấy, thì chỉ có họ mới biết được.

Lúc này, Lữ Cánh Nam chợt nói: “Mã Cát, hôm qua không phải cô nói muốn dẫn chúng tôi đi thăm mấy người bệnh nặng sao? Giờ có thời gian rồi, bây giờ cô dẫn chúng tôi đi, hay là...” “À!” Mã Cát giờ mới nhớ ra hôm qua mình đã nhờ họ đến thăm mấy người bệnh nặng. Cô đưa mắt nhìn Trương Lập, rồi lại ngước nhìn mọi người, vẻ mặt xem ra khó lựa chọn lắm. Đường Mẫn liền gợi ý: “Còn có ai khác biết chỗ ấy không?”

“À, mọi người đợi em một chút.” Mã Cát

tựa như nhớ ra điều gì đó, chạy vù ra ngoài, thoáng sau đã trở lại, nói: “Địch ô đại nhân sẽ dẫn mọi người đi, em... em ở lại đây...” vừa nói, hai má cô lại ửng hồng lên.

“Được đấy, Mã Cát, vậy nhờ cô chăm sóc anh Trương Lập của chúng tôi nhé.”

Mã Cát chớp chớp đôi mắt to tròn, nụ cười của Nhạc Dương thật kỳ quặc hết sức.

Đường Mẫn đeo thiết bị thông tin lên tai Mã Cát, chỉ cho cô cách sử dụng, rồi dặn: “Nếu xảy ra chuyện gì, thì dùng cái này báo với chúng tôi, dù cách rất xa cũng vẫn nghe thấy được.”

Đội trưởng Hồ Dương nhìn Nhạc Dương và Đường Mẫn với ánh mắt kỳ quặc, hỏi:

“Tôi cũng ở lại chăm sócTrương Lập chứ nhỉ?” “Anh ở lại làm cái gì chứ?” Nhạc Dương vừa nháy mắt, vừa ra dấu tay. Đường Mẫn cũng phụ họa: “Trương Lập đã không còn gì đáng ngại nữa rồi. Đội trưởng Hồ có ở lại cũng chẳng giúp được gì đâu, chúng ta cùng đi thăm những người bệnh nặng kia đi, biết đâu anh lại giúp được cũng nên.” Đội trưởng Hồ Dương nhìn Trương Lập, rồi lại nhìn cô bé đang căng thẳng kia, rồi như đã hiểu ra, gật gật đầu nói: “Chúng ta đi thôi nào.”

Ra phía bên ngoài, Lữ Cánh Nam mới chất vấn Đường Mẫn và Nhạc Dương: “Hai người đang làm gì vậy?” Cô ngưng lại, nghiêm mặt hỏi: “Vấn đề của chúng

ta vẫn chưa đủ nhiều hay sao? Đã tìm được Bạc Ba La thần miếu rồi sao? Tìm được Tử kỳ lân rồi à? Cổ độc trên người Cường Ba thiếu gia đã giải được rồi à? Phía sau còn có truy binh, phía trước ra sao thì chúng ta hoàn toàn không có manh mối, chặng đường này của chúng ta không thể có thêm chuyện rắc rối gì nữa đâu. Tôi biết, Trương Lập có tình cảm với Mã Cát, nhưng hai người cần gì phải ở bên cạnh đổ dầu vào lửa nữa? Hai người tưởng làm vậy là tốt cho cậu ta à? Hai người đã bao giờ nghĩ, chúng ta sắp phải rời khỏi nơi đây chưa? Hai người muốn để Trương Lập lại đây, hay là muốn khiến cậu ấy bất an lo lắng cho Mã Cát suốt chặng đường còn lại? Hay để cho cô bé ấy một mối tương tư khắc cốt

ghi lòng? Đừng quên là giữa họ có khoảng cách rất lớn, căn bản không thể nào ở bên nhau được. Hơn nữa, chúng ta không phải khách du lịch, hành trình này vốn đầy rẫy những hiểm nguy, có thể mất mạng bất cứ lúc nào, vạn nhất Trương Lập... hai người có thể nghĩ đến hoàn cảnh của chúng ta trước rồi mới làm vậy đượckhông?”

Đội trưởng Hồ Dương, pháp sư Á La và Ba Tang đều không bày tỏ thái độ, Nhạc Dương bị mắng cho một trận, chỉ biết cúi đầu. Nhưng Mẫn Mẫn thì không phục, cô ngẩng cao đầu nói: “Em cảm thấy...”

Mới thốt lên được ba chữ ấy đã bị Trác Mộc Cường Ba tiếp lời: “Ha ha, tôi cảm thấy giáo quan nói rất có lý, đối với

chuyện này, chúng ta nên giữ thái độ khách quan, việc của Trương Lập nên để tự cậu ta giải quyết, chúng ta không giúp đỡ, cũng không ngăn cản, phải vậy không?”

Đội trưởng Hồ Dương cũng nói: “Này, chúng ta đến chỗ Địch ô đại nhân đã, người ta đang đợi đấy.” Lữ Cánh Nam chán nản lắc đầu, lòng thầm nhủ: “Không giúp sức à? Các người đã hết lòng giúp cậu ta rồi đấy thôi. Một cô bé tuổi mới lớn sống trong môi trường hoàn toàn bít kín, đối mặt với một gã bộ đội đặc chủng đến từ thế kỷ hai mươi mốt, các người bảo Mã Cát làm sao mà kháng cự nổi đây?”

Chú thích: 1. Sasquatch hay còn gọi là

Big Foot, là một loài động vật linh trưởng rất hiếm gặp mà nhiều người cho rằng sống ở vùng hoang dã châu Mỹ. Mặc dù nhiều người tự nhận rằng đã thấy hoặc phát hiện ra dấu chân của Big Foot, nhưng cho đến nay vẫn chưa ai bắt được hay tìm thấy xác chết nào của chúng.

Chương 56 - Những người trúng cổ độc

Cho tới khi tảng đá cử động, vụn đá rơi xuống “lạo xạo”, bọn họ mới phát hiện đó là một con người, ai nấy đều giật thót mình. Người này toàn thân mọc kín một thứ vật chất trông như sỏi, cả phần đầu và mặt cũng bị thứ đó bao phủ, thân mình dựa vào vách đá, nếu không nhìn kỹ thì không thể nào phát hiện ra được. Bộ mặt đó, không thể nào gọi là dữ tợn, phải nói là kinh khủng khiếp mới đúng!

Những người trúng cổ độc Nhóm người Trác Mộc Cường Ba tìm được Địch ô An Cát Mẫu, nói rõ ý định. Địch ô đại

nhân gật đầu, dẫn họ ra khỏi cổng làng, đi về hướng họ đã tới lúc đầu. Dọc đường gặp dân làng, ai nấy đều mỉm cười chào hỏi, giờ dân làng Công Nhật Lạp đã không còn thù địch với họ nữa rồi. Nhưng Nhạc Dương lại phát hiện, có ba người bộ dạng trông như lão nông, lúc đi qua gặp họ, nét mặt hoàn toàn không lộ cảm xúc gì, không vồn vã cũng chẳng lạnh lùng, ánh mắt đượm vẻ cảnh giác. Có lẽ họ không biết hôm qua Mẫn Mẫn và giáo quan đã phân phát lương thực cứu trợ dân làng cũng nên, hoặc là không phát cho họ, dân làng đông như vậy, thế nào chẳng bị sót. Nhạc Dương cũng chưa kịp nghĩ ngợi nhiều, chỉ thấy ba người ấy có hai người cụt một chân, một người cụt tay trái, nhìn cứ quái quái làm sao, lúc

lướt người qua mới không nén được ngoảnh đầu lại nhìn thêm lần nữa, vừa khéo trông thấy người cụt hoàn toàn từ gối trái trở xuống đang chằm chằm nhìn mình, ánh mắt hung hãn lạ thường, Nhạc Dương vội quay đầu lại, trong lòng vẫn chưa hết sợ.

Vừa đi, Nhạc Dương vừa âm thầm ghi nhớ vị trí, nơi này ở sâu trong rừng, không xa chỗ Trương Lập gặp Mã Cát hôm qua lắm, đằng trước có một hang động trông rất kỳ lạ. Địch ô An Cát Mẫu nói: “Chính là chỗ này, bọn họ đều là những người trúng phải cổ độc trong chiến tranh. Thuật sử dụng cổ độc của vương quốc chúng tôi và vương quốc Yaca khác nhau, vì vậy chúng tôi cũng

không có cách nào giải trừ được. Hôm qua tôi thấy các vị chữa trị cho dân làng, biết đâu lại giúp được điều gì đó. Mà tìm hiểu thêm một chút về cổ độc, biết đâu lại giúp được cho các vị ít nhiều."

"Nơi này bị cách ly hoàn toàn phải không?" Lữ Cánh Nam nhìn cảnh trí xung quanh, cất tiếng hỏi.

Địch ô đại nhân đáp: "Đúng thế, vì sợ bị truyền nhiễm, mà cũng tránh để dân làng sợ hãi, họ đều bị cách ly ở nơi này. Ngoài làm như vậy, chúng tôi cũng chẳng còn cách nào tốt hơn nữa."

"Vậy họ ăn uống như thế nào?" Đường Mẫn hỏi. Địch ô đại nhân mỉm cười đáp: "Mã Cát, mỗi ngày Mã Cát đều mang đồ ăn đến cho họ. Sự thực là, cũng chỉ có

tôi và Mã Cát là sẵn lòng đến nơi này. Tất cả dân làng đều không dám đến gần Mã Cát quá, họ sợ bị truyền nhiễm. Kỳ thực, Mã Cát chắc là không bị nhiễm phải những thứ cổ độc đáng sợ ấy đâu, tôi biết chứ. Một đứa bé thiện lương như nó, làm sao lại bị truyền nhiễm cho được?”

Ở cửa hang, Địch ô lại nhấn mạnh thêm một lần nữa: “Hy vọng các vị đừng phát ra những âm thanh quá kinh ngạc, dẫu sao thì những người ở trong đó, cũng hơi... đáng sợ!” Sự thực là, không cần Địch ô An Cát Mẫu phải nhấn mạnh như thế, khi đứng ngoài cửa hang, họ đã cảm nhận được điều đó rồi. Một luồng hôi thối nồng nặc bên trong xộc ra, đó là mùi

thịt thối rữa mưng mủ pha lẫn với mùi của chất bài tiết; trong hang rất tối tăm, chỉ có những tia sáng yếu ớt từ trên đỉnh rót xuống, không khí bên trong những trụ sáng ấy tưởng chừng như đã biến thành một dạng chất keo kết dính, đục ngầu lên; đủ thứ tiếng rên rỉ yếu ớt và đau đớn vẳng ra, nghe như những mũi dùi nhọn đâm vào tai.

Mới đi vào được nửa đường, Mẫn Mẫn đã phải chau mày, mùi không khí ở đây quả thực là rất kinh khủng. Không chỉ mình cô, cả nét mặt Nhạc Dương cũng không lấy gì làm dễ chịu cho lắm, mỗi người đều đang cố đè nén cảm giác buồn nôn mửa xuống. Lúc này, Địch ô đại nhân đã dừng lại, cất lời: “Bạc Ca,

chúng tôi đến thăm cậu đây, cậu khỏe không?”

Bọn Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn quanh quất khắp bốn phía, nhưng không thấy người nào, xung quanhchỉ có vách đá xám xịt, Địch ô An Cát Mẫu đang nói chuyện với ai vậy? Chỉ có Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La là chú ý thấy, ở một góc tường, có hơi thở rất yếu ớt, đó cũng là nơi ánh mắt của Địch ô An Cát Mẫu dừng lại. Có điều, nhìn kỹ lại, thì đó cũng chỉ là một đống đá mà thôi.

“Địch ô đại nhân... hôm nay, Mã Cát không đến ạ?” Nơi góc tường vang lên tiếng hồi đáp yếu ớt, giọng nói rất già nua mệt mỏi. Nhưng bọn Trác Mộc Cường Ba trợn tròn hết cả mắt lên cũng

vẫn chẳng thấy người nào hết!

Cho tới khi tảng đá cử động, vụn đá rơi xuống "lạo xạo", bọn họ mới phát hiện đó là một con người, ai nấy đều giật thót mình. Người này toàn thân mọc đầy một thứ vật chất trông như sỏi, cả phần đầu và mặt cũng bị thứ đó bao phủ, thân mình dựa vào vách đá, nếu không nhìn kỹ thì không thể nào phát hiện được. Bộ mặt đó, không thể nào gọi là dữ tợn được, phải nói là kinh khủng khiếp mới đúng!

"Mã Cát nói, đã tìm cho tôi một nơi rất tốt, bao giờ thì đưa tôi đi vậy?" Người đàn ông tên là Bạc Ca ấy vừa cất tiếng, vụn đá trên mặt liền rơi xuống lả tả. Anh ta khẽ nhúc nhích một chút, trên người cũng có từng mảng từng mảng sỏi lớn rơi

xuống, lộ ra phần thịt màu đỏ tươi, có chỗ, lại còn lộ ra cả xương trắng hếu.

Địch ô An Cát Mẫu nói với Bạc Ca: “À, một hai hôm nữa đi, sức khỏe cậu vẫn còn trụ được, trong thời gian ngắn thì chắc không sao đâu. Chỗ ấy ta cũng xem qua rồi, được lắm, đích thân Mã Cát chọn đấy.” Khi nghe thấy Mã Cát đã đích thân chọn nơi đó, ánh mắt Bạc Ca thoáng lộ ra một tia hy vọng, khẽ mấp máy môi nói: “Đi được thì tốt, đi là tốt, khỏi phải liên lụy mọi người. Mã Cát vẫn khỏe chứ, sao hôm nay khôngđến?”

Địch ô An Cát Mẫu đáp: “Có bệnh nhân mới, Mã Cát phải chăm sóc cho người đó.”

“Ồ.” Trên gương mặt đáng sợ của Bạc

Ca, không ngờ lại nở được một nụ cười ấm áp. Địch ô An Cát Mẫu lấy một thùng nước, đổ từng gáo từng gáo lên người Bạc Ca, rồi nói: “Đây là Na Nhật Bạc Ca, từng là dũng sĩ của vương quốc Langbu chúng tôi, sau một lần hành thích thất bại, cậu ấy bị trúng phải Nham cổ, thân thể đang hóa thành nham thạch. Cả người cậu ấy sẽ dần dần biến thành một tảng đá, giờ đã đến thời kỳ cuối rồi, không thể đi đâu được nữa, giờ thì cả thức ăn cũng chẳng nuốt được, mỗi ngày đều phải dùng nước tưới ba đến bốn lần, bằng không thân thể sẽ cứng đơ, giống như các vị vừa trông thấy đó, nhúc nhích một chút là nứt toác ra.”

Đường Mẫn lấy cái kẹp nhỏ gắp lên một

miếng vụn đá rơi dưới đất, kinh ngạc thốt lên: “Đây là... đây là tầng chất sừng, bọc bên ngoài tổ chức xương. Thân thể anh ấy không phải đang biến thành đá, mà là biến thành xương! Đợi một chút, hình như em có biết chứng bệnh này, hình như ở đâu đó cũng có ca tương tự như thế thì phải.”

Đội trưởng Hồ Dương liền nhắc nhở: “Tra tư liệu.” Trác Mộc Cường Ba quỳ một chân xuống, lấy máy tính xách tay ra, nhập vào các từ khóa “cốt hóa”, “các cơ quan tổ chức trên cơ thể cốt hóa” để tìm kiếm. Không lâu sau, máy tính liền cho ra mấy kết quả, trong đó “chứng cốt hóa cơ bắp” khá phù hợp với tình trạng của người đang ở trước mặt họ lúc này.

Đường Mẫn nói: “Đúng rồi, chính là nó đấy, em nhớ những người đó được gọi là người san hô. Đây là một loại biến dị gene di truyền, cơ bắp và các tổ chức mềm trên cơ thể người, thậm chí cả các cơ quan nội tạng, mạch máu, đều dần dần hóa thành xương! Khi bệnh đến giai đoạn cuối, thân thể người bệnh không thể hoạt động gì được nữa, toàn bộ đều biến thành xương hết.”

Trác Mộc Cường Ba gấp máy tính lại, những người khác cơ hồ cũng thầm thở phào nhẹ nhõm, có thể dùngphương pháp khoa học để biết đây là chứng bệnh gì, xem ra cổ độc và y học hiện đại cũng vẫn có liên quan đến nhau. Địch ô An Cát Mẫu thoáng thấy một tia hy vọng, vội

hỏi: “Sao rồi? Có cách chữa trị không?”

Đường Mẫn lí nhí nói: “Chúng tôi biết đó là bệnh gì, nhưng cũng không có cách nào cứu chữa cho anh ấy được.” Sự thực là, với kỹ thuật y học hiện nay, vẫn chưa có phương pháp nào thực sự hữu hiệu để chữa trị chứng bệnh này cả. Đường Mẫn thở phào, đồng thời cũng tăng thêm mấy phần sợ hãi, lẽ nào loại cổ độc này đã đạt đến mức có thể gây biến dị trong gene rồi hay sao? Đây là thuật phù thủy được phát minh bởi những con người từ một nghìn năm trước đó thật sao?

Địch ô An Cát Mẫu gật đầu: “Ừm, Bạc Ca cũng đã có chuẩn bị rồi, nơi này cũng chỉ có mình cậu ấy là „nham nhân" thôi, Mã Cát đã tìm cho cậu ấy một nơi sơn

thanh thủy tú để yên nghỉ rồi.”

Nhạc Dương buột miệng hỏi: “Không phải sẽ thiên táng sao?” Sắc mặt Địch ô An Cát Mẫu trầm xuống, rồi lập tức mỉm cười nói: “Thiên táng, chỉ những người có phẩm đức cao quý mới được hưởng đãi ngộ đó thôi, không phải tùy tiện ai cũng được, hơn nữa, những người trúng cổ độc chỉ có thể dùng thổ táng hoặc hỏa táng thôi. Vì vậy, có thể tìm được một nơi thanh tĩnh vắng vẻ, cảnh sắc tươi đẹp, đã là tốt nhất cho họ rồi.” Nói đoạn, ánh mắt dò hỏi lại hướng về phía pháp sư Á La và Trác Mộc Cường Ba, tựa như đang hỏi: “Lẽ nào cả chuyện này mà các vị cũng không biết ư?”

Sắp xếp cho Bạc Ca xong, họ lại tiếp tục

đi vào trong. Không ai nói năng gì nữa, đặc biệt là Mẫn Mẫn, chẳng có chuyện gì khiến cô khó chịu hơn là nhìn thấy người bệnh nặng mà mình lại không thể giúp được gì cho họ. Người thứ hai ở cách đó cũng không xa lắm, nằm trên một chiếc giường bằng đá, những tiếng rên rỉ yếu ớt họ nghe thấy ban nãy chính là phát ra từ đây. Bước lại gần, họ mới phát hiện người trên giường là một bà già đầu tóc bạc phơ, trong lòng lại thầm thở phào một tiếng, ít nhất thì mặt mũi bà già này cũng không bị biến đổi gì, chỉ có phần từ cổ trở xuống là dường như bị làm sao đó, thân thể phình to hoàn toàn không hợp tỉ lệ với phần đầu. Trên người bà đắp tượng trưng một tấm chăn màu đen.

Bà già nằm trên giường đá không nhúc nhích được, miệng không ngừng phát ra những âm thanh khiến người ta nổi da gà: “Ôi cha... ôi cha...” Địch ô An Cát Mẫu nói: “Bà Đan Châu là mẹ của Đôi Vượng, con trai bà ấy không hiểu sao bị trúng phải Vạn Xà Thực Tâm cổ trong chiến tranh. Đôi Vượng trở về thôn làng đã bị thương rất nặng, cổ độc chưa phát thì đã rời khỏi thế gian này. Mẹ già ôm xác con khóc suốt một ngày một đêm, tôi không biết loại cổ độc này lại truyền nhiễm, không ngờ bà Đan Châu cũng bị trúng phải Vạn Xà Thực Tâm cổ, giờ thì giống như có một vạn con rắn đang cắn xé thịt da bà ấy, gặm xương bà ấy vậy.” Dường như nghe thấy tiếng người nói

chuyện, tiếng rên rỉ của bà Đan Châu nhỏ đi nhiều, bà gắng gượng cất giọng dịu dàng hỏi: “Mã Cát, Mã Cát đến phải không?” Trên gương mặt đau đớn ấy không ngờ lại nở ra một nụ cười rạng rỡ vô cùng.

Không hiểu vì sao, Lữ Cánh Nam nhìn thấy cảnh ấy, trái tim bỗng quặn thắt.

Địch ô An Cát Mẫu nói: “Bà Đan Châu, tôi đây, An Cát Mẫu, chúng tôi đến thăm bà.” Bà Đan Châu mở to đôi mắt đục ngầu, chăm chú quan sát đám người mới đến, nhìn thấy bóng Đường Mẫn lấp ló phía sau, liền tươi cười nói: “An Cát Mẫu à, ông gạt tôi, đó không phải là Mã Cát thì là ai chứ.” Đến khi nhìn rõ đó không phải Mã Cát, bà Đan Châu lại

gượng cười đau đớn, nói: “Xin lỗi, tôi nhìn nhầm người rồi.”

Địch ô An Cát Mẫu nói: “Họ là Bạch Độ Mẫu được thượng thiên phái đến thăm bệnh cho bà đấy.” Nói rồi, ông chuẩn bị nhấc tấm chăn trên người bà Đan Châu xuống, để bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn rõ tổn thương do Vạn Xà Thực Tâm cổ gây ra với cơ thể. Nhưng, bà Đan Châu thấy có nhiều người, liền hoảng hốt kéo chặt đầu chăn bên kia, và lại bắt đầu rên rỉ “ôi cha... ôi cha...”

Đội trưởng Hồ Dương phát hiện ra điều gì đó, liền đề nghị: “Mấy người chúng ta sang bên kia xem đi.” Nói rồi, anh quay sang bảo Địch ô An Cát Mẫu: “Chúng tôi không đi lung tung, cũng không đụng

chạm gì đâu.” Đám đàn ông bọn Trác Mộc Cường Ba đều tránh đi hết, chỉ để lại Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam, Địch ô đạinhân lúc ấy mới cẩn thận nhấc tấm chăn phủ lên thân thể bà Đan Châu ra.
“Á!” Đường Mẫn đã gắng hết sức để kiềm chế bản thân rồi mà vẫn không sao nén nổi, phải đưa hai tay lên bịt miệng phát ra một tiếng kêu khe khẽ.
Bên dưới tấm chăn, không thể gọi là một thân thể, mà chỉ có thể nói là một đống thịt, giống như phần sau của con kiến vậy, một phần thân lớn đến mức vượt quá sức tưởng tượng bình thường, có bảo đấy là một quả núi nhỏ cũng chẳng quá đáng. Nếu Trác Mộc Cường Ba có thể coi là lưng hùm eo gấu, vậy thì một cái

bắp tay của bà Đan Châu này cũng to ngang với cả thân người gã rồi; vòng ngực của bà giống như đeo thêm một cái phao bơi làm bằng lốp ô tô, lớp da nhăn nheo phủ lên trên; phần thịt lồi ở bụng che xuống tận đầu gối, để lộ ra cặp đùi to như hai cái trống; bàn chân giống như quả bong bóng được thổi căng phồng, ít nhất cũng phải to gấp bốn năm lần chân người thường, sưng phồng bóng cả lên! Chẳng những vậy, khắp người bà lão này tỏa ra một thứ mùi cực kỳ khó ngửi!

Địch ô An Cát Mẫu giải thích: "Trúng phải Vạn Xà Thực Tâm cổ, vì lũ rắn trong người mỗi lúc một nhiều, nên thân thể sẽ từ từ phình to ra, thông thường bắt đầu từ phần thân dưới, đến cuối cùng thì

cả người vỡ toang, vạn con rắn cùng đổ về tim. Như Bà Đan Châu thì đã đến thời kỳ cuối rồi.”

Lữ Cánh Nam lấy hết can đảm, khe khẽ ấn nhẹ lên đùi của bà Đan Châu, cảm giác như thể đang ấn vào một quả bóng da bên trong đầy nước. Cô lại kiểm tra những triệu chứng khác trên cơ thể, rồi nói với Đường Mẫn: “Trong cơ thể không có mỡ tích tụ, cũng không phải sẹo thịt lồi, mà hoàn toàn là phình trướng lên. Tôi nghĩ, triệu trứng này không phải xa lạ với chúng ta, chỉ là chưa bao giờ gặp trường hợp nào nghiêm trọng như vậythôi.”

Đường Mẫn cũng thử kiểm tra lại mấy triệu chứng khác, rồi đưa ra kết luận:

“Phù thũng, bệnh sán chỉ!” Lữ Cánh Nam gật đầu, cô cũng cho là vậy. Tuy nhiên, cô vẫn giữ thái độ cẩn trọng, nói: “Ít nhất cũng là thứ gì đó tương tự như vậy. Tôi nhớ pháp sư Á La từng nói, ký sinh trùng chính là loại cổ độc nguyên thủy nhất, cơ bản nhất, cơ chế phát bệnh của loại cổ độc này có lẽ là tương đồng với bệnh sán chỉ mà chúng ta đã biết.”

“Nếu là sán chỉ, đã phù thũng đến mức này, trong cơ thể sao thể chỉ có một vạn con được, sợ rằng phải đến cả mười vạn con ấy chứ.” Đường Mẫn nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: “Trong đống trang bị của Merkin cung cấp, cũng có thuốc trị ký sinh trùng, chỉ là không biết có hiệu quả hay không thôi, nhưng chúng ta cũng có

thể thử xem sao.”

Đường Mẫn nói với Địch ô An Cát Mẫu: “Bệnh của bà Đan Châu, chúng tôi có thể thử một phen, nhưng cũng không dám bảo đảm đâu.” Địch ô An Cát Mẫu nói: “Thật cảm ơn các vị quá... thượng thiên sẽ bảo vệ các vị, sẽ bảo vệ bà Đan Châu.” Kế đó, ông lại có vẻ hơi khó xử nhìn Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam, nói: “Phải lau rửa người cho bà Đan Châu, ngày nào Mã Cát cũng giúp bà ấy chuyện này. Nhưng tôi...” Nhìn nụ cười của vị Địch ô đại nhân, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam bèn tiếp lấy thùng nước và khăn bông.

Bà Đan Châu không cử động được, đại tiểu tiện đều tại chỗ, chất thải dính đầy lên người, có điều không hiểu Mã Cát

tìm ở đâu được một loại cỏ giống như cỏ lau, kê vào những chỗ da nhăn nheo đùn lên thành đống của bà Đan Châu, lại trải một lớp dày bên trên giường đá. Loại thực vật này vừa thoáng khí lại hút nước rất tốt, bà già đó nằm trong hang này không biết đã bao lâu rồi, vậy mà không hề bị hoại tử chút nào cả.

"Đây là gì thế?" Đường Mẫn hỏi. Địch ô An Cát Mẫu đáp: "Đây là cỏ lác, cứ ba tháng là có thể thu hoạch một lần, Mã Cát đã chất hết số cỏ mà con bé có thể thu thập được ở đây." Ông chỉ vào một góc hang, quả nhiên thấy một đống cỏ chất lên như trái núi nhỏ trong đó.

Giúp bà Đan Châu rửa sạch thân thể không phải chuyện dễ dàng, chỉ được

một chốc, Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn đã lấm tấm mồ hôi. Đặc biệt là lúc rửa sạch những chất thải ô uế kia, họ đều chưa từng làm bao giờ, cả hai đều phải chau mày, cố nén nhịn cảm giác buồn nôn. Vậy mà bà Đan Châu còn không hài lòng lắm với hai "người mới" này. "Ôi cha... tay Mã Cát nhẹ hơn các cô nhiều lắm..."

"y... ây a..., tôi sắp rụng ra rồi... ai ya..." "Ôi chao ôi... tay các cô bấm vào thịt tôi rồi..." Cuối cùng cũng rửa sạch người cho bà già ấy, thay một lớp cỏ mới, Đường Mẫn khẽ thở dốc, hỏi: "Mã Cát, cô ấy, ngày nào cũng đến thay rửa cho bà Đan Châu một lần ạ?" Nhận được câu trả lời khẳng định của Địch ô An Cát Mẫu,

cô không khỏi thầm nhủ, cô bé ấy, phải lật cả một tấm thân to như trái núi nhỏ thế này lên, làm sao cô ấy làm được nhỉ?”

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam cho bà Đan Châu dùng một liều nhỏ thuốc trừ giun sán diện rộng trước, sau đó dặn dò Địch ô An Cát Mẫu cách dùng và liều dùng, cũng như cách quan sát hiệu quả trị liệu, rồi mới đi sâu vào trong hang tìm bọn Trác Mộc Cường Ba.

Mấy người đám Trác Mộc Cường Ba đang ở phía bên kia hang động, vây quanh hai người thân thể bị biếndạng một cách kỳ quái. Cả hai người này đều mặt mũi vặn vẹo biến dạng, xương cốt hoại tử, thân thể lọm khọm gù hẳn xuống, khắp

người đầy những vảy sẹo màu đen, mưng mủ, chảy máu, cơ thể tỏa ra một thứ mùi khiến người ta chỉ muốn nôn ọe. Thấy Đường Mẫn, Lữ Cánh Nam và Địch ô An Cát Mẫu đi tới, đội trưởng Hồ Dương cất tiếng: “Hai người này bị bệnh phong.” Họ đã dùng máy tính kiểm tra lại các thông tin liên quan rồi.

Địch ô đại nhân nói: “Họ trúng phải Quỷ Diện cổ. Người trúng thứ cổ độc này, thân thể sẽ bị biến dạng nghiêm trọng, mặt mũi trở nên cực kỳ đáng sợ. Loại cổ độc này rất ác hiểm, nghe nói, nếu họ sinh con, thì con cái cũng sẽ bị như vậy, thậm chí cả con của con cái họ cũng thế, đời đời tiếp nối, không bao giờ chấm dứtcả.”

Mặc dù đã biết đó là bệnh phong, nhưng họ cũng không có cách nào trị liệu, chỉ biết bày tỏ sự tiếc nuối với Địch ô An Cát Mẫu. Vị Địch ô già cũng không nói gì, bởi sự thực là, chỉ cần cứu được một người ở đây thì cũng là điều hết sức đáng mừng rồi.

Địch ô An Cát Mẫu lại dẫn họ đi thăm mấy người trúng cổ độc khác cũng được an trí trong hang động, mỗi người lại mỗi khác, tuy nhiên, cũng có một vài người họ có thể tìm được trong máy tính tư liệu về các ca bệnh tương tự để đối chiếu. Chẳng hạn, có một người bàn tay bàn chân bị biến dạng nghiêm trọng, trên da mọc đầy các sẹo thịt, tựa như những nụ hoa đỏ. Địch ô An Cát Mẫu nói đó là

Vạn Hoa cổ, nhưng thông qua đối chiếu trên máy tính, họ cho rằng đó là một dạng biến thể của u độc đầu vú. Phương pháp trị liệu hiện nay thông thường là dùng tia laser đốt hết những khối u thừa đó đi, nhưng không thể trị tận gốc được, vì sau đó chúng sẽ mọc trở lại.

Còn hai người nữa trúng phải Đầu Diện cổ, trong đó có một người đầu to như cái đấu. Thật khó mà tưởng tượng nổi, nếu một người có khoang miệng lộ hẳn ra bên ngoài, má hóp vào bên trong, mũi mọc ngược vào trong, hai mắt không đối xứng thì sẽ như thế nào; còn người kia cũng có một bộ mặt rất khó hình dung, miêu tả chuẩn xác một chút, thì như thể người ấy quấn cả một bộ lòng ruột lên mặt mình,

ngũ quan hoàn toàn biến mất. Theo quan sát của họ và sự phân tích của máy tính, tổ chức xương đầu của người thứ nhất dường như đã bị biến dị, còn người thứ hai thì tổ chức mạch máu trên đầu bị mọc khối u. Thật không sao tưởng tượng nổi, cùng một loại cổ độc tại sao lại có thể gây ra hai trạng thái biến dạng hoàn toàn khác nhau nhưthế.

Họ cũng gặp những "thụ nhân" giống như "người" mà Mã Cát chào hỏi lúc ở cổng làng, một người đã bị xâm thực lên đến đùi non, hai chân chỉ còn màu xám xịt mục ruỗng, mới chạm khẽ vào, đã có chất bột lả tả rơi xuống như được gắn bằng thạch cao, để lộ ra những mạch máu đỏ tươi và rễ thực vật màu đen bên

trong, hai bàn chân thì giống như giẫm lên hai đống tóc đen nháy, toàn bộ đều là những sợi rễ cây. Theo lời Địch ô An Cát Mẫu, người này đã không thể nào đi lại được nữa, hai chân cũng không thể chạm đất quá lâu, bằng không hai búi lùng bùng trông như búi tóc ấy sẽ xuyên qua gan bàn chân xuống đất. Một khi chúng đã bám rễ vào mặt đất, thì sẽ sinh trưởng càng nhanh. Còn người kia thì đã bị thực vật hóa lên đến phần eo, hai chân đã hoàn toàn mất cảm giác. Địch ô đại nhân nói, người này vẫn còn bốn năm tháng nữa, khi nào phần màu xám xịt kia lên đến ngực, thì cơ hội sống sót gần như là bằng không.

Đường Mẫn định lấy một hai sợi rễ cây

nhỏ như sợi tóc ấy về nghiên cứu, ban đầu Địch ô An Cát Mẫu tỏ ra hơi do dự, nhưng nghĩ đến việc biết đâu họ lại tìm ra được nguyên nhân người biến thành cây, cuối cùng ông và mấy "thụ nhân" kia cũng miễn cưỡng đồng ý.

Kết quả là "thụ nhân" ấy bị đau đến nghiến răng nghiến lợi, suýt chút nữa thì ngất xỉu. Bấy giờ Địch ô An Cát Mẫu mới cho họ biết, trước đây cũng có người từng làm vậy, giật đứt hết những thứ mọc chìa ra như tóc ấy đi, kết quả là đau đớn đến chết đi sống lại, nhưng chẳng bao lâu sau những "sợi tóc" bị nhổ đi ấy lại mọc ra như cũ. Từ đó trở đi, không còn ai làm như vậy nữa. Cuối cùng, Đường Mẫn phát hiện ra, thứ trông

như tóc ấy thực ra là một kết cấu có tế bào thực vật bám vào các dây thần kinh, nhổ một "sợi tóc" ấy cũng bằng như trực tiếp giật đứt một dây thần kinh, cảm giác gần như lấy búa đập nát đầu ngón tay vậy, chẳng trách người kia lại đau đến cơ hồ muốn ngất đi như thế.

Còn mấy người trúng cổ độc khác lại càng khó hình dung hơn, không chỉ hình dạng khó thể dùng ngôn ngữ miêu tả cho rõ ràng, mà Đường Mẫn cùng Lữ Cánh Nam tra hết các tư liệu trong máy tính cũng không có đầu mối gì, thậm chí cả thứ gì gây nên biến dị cũng không rõ. Có điều, dựa vào những loại cổ độc mà họ đã tiếp xúc cho đến lúc này, đủ thấy cổ độc đã bao hàm từ động thực vật, đến ký

sinh trùng, nấm khuẩn, virus, thậm chí cả sinh vật biến đổi gene. Thực khó mà tin nổi, đây là những thứ mà cổ nhân từ nghìn năm trước đã tiến hành nghiên cứu.

Nhìn những người bệnh hình thù dị dạng, sẹo lồi sẹo lõm mọc khắp người, mùi hôi thối, lở loét bốc nên nồng nặc, Đường Mẫn cảm thấy thật khó tin, lẽ nào tất cả những người này đều do cô bé tên là Mã Cát ấy một tay chăm sóc hay sao? Cô nghĩ thế, bèn hỏi luôn ra miệng.

Địch ô An Cát Mẫu gượng cười đáp: “Đương nhiên, ngoài tôi và Mã Cát, làm gì còn ai dám đến nơi này nữađâu?”

“Vậy... nếu có ngày nào Mã Cát không tới thì sao?” “Thì họ sẽ lặng lẽ chờ đợi, chờ đợi cái chết, hoặc là chờ đợi Mã

Cát.” Địch ô An Cát Mẫu bất giác nở ra một nụ cười hiền hòa, nói với những người khách lạ: “Thực ra, số phận của những người trúng cổ độc này lẽ ra phải bị bỏ ở trong rừng Xương Trắng bên ngoài thôn làng cho tự sinh tự diệt. Mã Cát đã phát hiện ra hang động này, rồi chuyển những người đó vào đây, hàng ngày đều đưa nước và thức ăn tới, dốc lòng chăm sóc họ như chăm sóc thân nhân của chính mình vậy. Mã Cát là con bé rất có quyết tâm, chuyện mà nó muốn làm, thì phải làm cho bằng được, từ nhỏ nó đã như vậy rồi.”

“Không ai dạy cô ấy, tự cô ấy nghĩ là cần làm chuyện này à?” Đường Mẫn không tin có ai vừa sinh ra đã có tấm lòng Bồ

tát, mới ngần ấy tuổi mà đã chăm sóc bao nhiêu người mắc bệnh nặng như vậy, đó không phải là chuyện người bình thường có thể làm được.

Địch ô An Cát Mẫu mỉm cười nói: "Thực ra, mới đầu Mã Cát cũng không ngờ sẽ thành ra như vậy, chỉ là cô Ương Kim của con bé bị trúng phải Thất Tâm cổ, Mã Cát và cô Ương Kim của nó rất thân thiết, nó không cho dân làng đuổi cô Ương Kim đi, liền tìm ra nơi này, hằng ngày đều đến chăm sóc cô ấy. Người trúng phải Thất Tâm cổ, bình thời thì chẳng khác nào người thường cả, nhưng khi cổ độc phát tác thì chẳng còn nhận ra người thân người quen gì nữa, đầu óc trở nên điên cuồng, không thể dùng lý lẽ của

người bình thường để lý giải được. Từ năm mười tuổi, Mã Cát đã bắt đầu chăm sóc Ương Kim, suốt năm năm ròng cho tới khi cô ấy qua đời. Lúc ấy, người trong làng không ai tin con bé ấy có thể kiên trì được đến cùng. Ngày nào Mã Cát cũng bị thương, không phải bị cào cấu, thì là bị cắn xé, nhưng nó không hé răng than van lấy nửa lời. Mã Cát chăm sóc cho Ương Kim được nửa năm thì trong làng lại đưa tới đó người trúng cổ độc thứ hai, chính là "thụ nhân" ở đầu làng, tên là Thứ Nhân Lang Ca. Mã Cát cũng không từ chối, hoặc có lẽ, đối với nó, một hay hai người cũng chẳng có gì khác biệt cả. Về sau, lại có người thứ ba, thứ tư. Thực ra, trong làng chúng tôi cũng chỉ có khoảng ba bốn người trúng

cổ độc đó thôi. Về sau các thôn làng khác nghe được tin này, những người trúng cổ độc ở những nơi ấy cũng đều tới đây hết. Tôi nghĩ, chắc rằng chẳng có ai muốn chịu đói chịu khát, chịu đựng nỗi cô đơn và sợ hãi trong rừng Xương Trắng tối tăm lạnh lẽo ấy cả. Mã Cát đối xử với mọi người đều như nhau, dường như nó đã quên mất ban đầu tại sao mình lại tới đây rồi, nó cũng không có lấy một lời oán trách, chỉ lặng lẽ tiếp tục công việc của mình, để những người ấy được bớt đi phần nào đau khổ."

Nhạc Dương thấy tim mình nhói lên, tựa hồ đã ý thức được mình vừa phạm phải sai lầm gì. Trác Mộc Cường Ba cũng cảm nhận được, những người trúng cổ

độc ấy, chỉ cần nghe thấy tên Mã Cát, cho dù đau đớn đến mấy, trên gương mặt họ cũng đều nở một nụ cười. Nghe câu chuyện tưởng chừng rất đỗi bình thường ấy, Ba Tang cũng không khỏi động dung, anh ta thực sự không có cách nào liên tưởng cô gái trong câu chuyện với cô bé Mã Cát mình gặp bên hồ hôm trước, với nụ cười thuần khiết như hài đồng, khiến người ta nhìn một lần là khó thể nào quên của cô. Anh ta không thể hiểu nổi: trên đời này lại có người như vậy sao? Cô ấy còn vui vẻ được sao? Còn hạnh phúc được sao? Tại sao cô ấy vẫn có thể cười vui như thế?

Mã Cát và Trương Lập Trên đường trở về làng, Nhạc Dương tò mò hỏi về cái

nồi lớn đặt ở cổng làng, Địch ô An Cát Mẫu cười cười, rồi giải thích: “Chuyện về cái nồi lớn đó hả, truyền thuyết kể rằng, từ rất lâu rất lâu trước đây, trên tầng thứ hai của Thánh vực này có Lâm quốc và Trạch quốc, hai nước giao chiến liên miên. Có một lần, vương tử của Lâm quốc bị thương rất nặng, một mình chạy đến vùng này. Năm đó cũng mất mùa đói kém, Vương tử bị thương nặng, lại không có gì ăn, tưởng chừng không sống nổi. Lúc ấy, có một cô gái xinh đẹp lương thiện cư trú ở vùng này tên là Như Thu Kiệt Mẫu đã cứu sống vương tử. Vương tử bị lạnh, nàng liền dùng thân thể mình ủ ấm, vương tử bị đói, nàng liền cắt thịt trên thân mình cho vương tử ăn, còn bản thân nàng thì chỉ nhai cỏ khô cầm hơi.

Được Như Thu Kiệt Mẫu tận tình chăm sóc, vương tử đã sống lại, chàng đã nặng lòng yêu say đắm người con gái cứu sống mình ấy. Còn Như Thu Kiệt Mẫu cũng sớm đã đem lòng yêu vương tử, hai người bèn kết tình chồng vợ, hẹn ước trăm năm. Chỉ có điều, chiến tranh vẫn đang tiếp diễn, không kịp nói lời từ biệt, vương tử đã lại khoác chiến bào lên đường ra trận. Đến khi chiến tranh kết thúc, vị vương tử ấy chợt nhận ra mình không thể tìm được nơi người vợ năm xưa đã cứu mạng mình. Chàng chỉ lờ mờ nhớ được, dáng núi nơi ấy giống như một cái vạc, vì vậy vương tử một mặt phái người đi khắp nơi tìm kiếm, đồng thời lại sai người dựa theo ký ức của mình đúc

nên một cái vạc lớn, đặt trước cổng lớn của vương thành, thông báo nếu có người biết được nơi này sẽ ban thưởng lớn. Cuối cùng, vương tử cũng tìm được người vợ đang khổ sở đợi chờ chàng, khi ấy chàng đã trở thành quốc vương của Lâm quốc, hai vợ chồng họ sống hạnh phúc bên nhau tới lúc bạc đầu. Cái vạc lớn ấy được đưa trở lại nơi hai người lần đầu gặp mặt để làm chứng cho tình yêu của họ. Về sau, khi quốc vương băng hà, vương phi cũng không muốn sống tiếp, bèn nhờ Đại Địch ô của vương quốc đưa quốc vương tới đây, dùng cái vạc lớn này để tiến hành nghi thức hợp nhất linh hồn, cùng nhau nắm tay về trời, mãi mãi không lìa xa nhau nữa. Sau đó, người Vi Đạt chúng tôi di cư tới đây,

chọn đất cắm bia, lập nên thôn làng này, cái vạc này trở thành Vạc Hạnh Phúc được dân làng truyền tụng từ đời này sang đời khác. Những đôi nam nữ luyến ái nhau, đều len lén ra trước vạc phát nguyện hẹn thề, bày tỏ tình yêu.”

Nói xong, Địch ô An Cát Mẫu mỉm cười nhìn Nhạc Dương, tựa hồ muốn nói, đây là một câu chuyện tình đẹp lắm phải không, sau lại bổ sung thêm: “Đương nhiên, đây cũng chỉ là truyền thuyết, rốt cuộc là thôn Công Nhật Lạp chúng ta có trước hay cái vạc này có trước, trong các thư tịch cổ xưa của thôn làng không hề có ghi chép rõ ràng.”

Nhạc Dương lại hỏi thêm: “Vậy nghi thức linh hồn hợp nhất đó, rốt cuộc là

như thế nào vậy?” Địch ô An Cát Mẫu thu lại nụ cười, nói: “Đó là một nghi thức rất cổ xưa của chúng tôi.” Nhạc Dương thấy nét mặt của Địch ô đại nhân, thầm đoán chắc đây là một loại nghi thức không thể tùy tiện cho người ngoài biết, bèn không hỏi thêm nữa. Địch ô An Cát Mẫu thầm khen cho sự nhạy bén và khả năng lý giải của anh chàng trẻ tuổi này, nghĩ ngợi một chút, rồi chuyển qua chủ đề khác: “Kể ra thì, câu chuyện của Mã Cát cũng khá giống với truyền thuyết đấy chứ.”

“Hả?” Nhạc Dương thốt lên: “A Mễ cũng từng cứu được vương tử à?”

Địch ô An Cát Mẫu cười cười, còn chưa kịp trả lời thì đã có người dân trong làng

chạy đến tìm hỏi chuyện gì đó, Nhạc Dương đành tạm gác chuyện kia lại. Về đến trong làng, Đường Mẫn mới phát hiện Mã Cát đang ở trong phòng Trương Lập bối rối điều chỉnh vặn đi vặn lại thiết bị thông tấn, rồi lại chống cằm ủ rũ. Một điệu bộ hết sức bình thường như thế, nhưng khi cô thể hiện ra lại sao mà đáng yêu, khiến người ta phải thương xót đến lạ thường. Thì ra Trương Lập vẫn chưa tỉnh, chốc chốc lại nói mớ vài câu, Mã Cát nghe chẳng hiểu gì cả, cô liền nhớ đến thiết bị liên lạc mà Đường Mẫn để lại, nhưng lần này rõ là đã làm theo hướng dẫn rồi mà chẳng có tác dụng gì cả.

Thấy mấy người bọn Trác Mộc Cường

Ba trở về, Mã Cát nhảy bật lên, cầm thiết bị liên lạc đưa cho Đường Mẫn nói: “Chị Mẫn Mẫn, cái này, cái này, không có tiếng nữa rồi...” bộ dạng trông hết sức tủi thân. Đường Mẫn nhìn lại mới phát hiện ra, không hiểu ai đã rút dây điện nối giữa thiết bị liên lạc với thiết bị nguồn ra rồi, cô chỉ liếc về phía Lữ Cánh Nam một cái, nhưng cũng không nói gì, rồi chỉ cho Mã Cát biết nguyên nhân tại sao thiết bị không hoạt động. Có điều, Mã Cát lại phát hiện ra, sau khi trở về, người nào người nấy đều nhìn mình với ánh mắt khác hẳn, cô bèn hỏi: “Mọi người, sao vậy ạ? Lẽ nào các cô các chú ấy khiến mọi người không vuiư?”

Cả bọn rõ ràng đều không ngờ Mã Cát

lại hỏi thẳng như vậy. Nhạc Dương vội vàng cười cười giải thích: “À, không, không, làm gì có, nhưng mà, chúng tôi cũng không giúp được gì nhiều, có hơi áy náy một chút.”

“Ồ, không sao đâu.” Mã Cát ngược lại còn an ủi họ: “Tấm lòng của mọi người, em hiểu mà...”

Đội trưởng Hồ Dương chợt hỏi: “Mã Cát, một mình cô chăm sóc những người này, làm sao... làm sao mà chăm sóc hết được?” Mã Cát mở to mắt, lắc đầu nói: “Không phải một mình cháu đâu, còn có Địch ô đại nhân nữa. Nhưng mà,người trong thôn đều không biết đâu, nếu phát hiện Địch ô đại nhân cũng đến đó, chắc họ không dám đến nhờ Địch ô đại nhân

thăm bệnh nữa mất.” Nói tới đây, cô nhoẻn miệng nở một nụ cười ranh mãnh.
“Cô không mệt sao?” Ba Tang cất giọng khàn khan hỏi. Đây mới là lần đầu tiên Mã Cát nghe thấy Ba Tang lên tiếng, cô giật mình, thoáng ngẩn ra, rồi khe khẽ bặm môi, tròng mắt đảo tròn, tựa như đang nghĩ ngợi xem “mệt” rốt cuộc là ý gì. “Tại sao phải mệt chứ?” Mã Cát trả lời: “Được ở bên mọi người, không phải là một điều rất vui hay sao?”
Thế rồi Mã Cát bắt đầu kể, như thể đang đếm các đồ quý trong nhà ra vậy: “Lời khen của bà Đan Châu, giống như đóa tuyết liên nở rộ trên đỉnh núi quanh năm băng giá, chú Bạc Ca biết rất nhiều câu chuyện hay; bàn tay chú Tố Lang còn

khéo léo hơn cả..., chú ấy biết làm rất nhiều món đồ chơi nhỏ thú vị bằng gỗ; à... còn nữa còn nữa, tiếng hát của chú Lang Ca, có thể sánh ngang với chim bách linh trong rừng, cô Ương Giang còn biết kết giỏ hoa bằng cỏ lác nữa...”

Câu trả lời của Mã Cát, khiến cả đám người đến từ thế kỷ hai mươi mốt ấy đều rịn mồ hôi. Khi gặp những người trúng cổ độc đó, họ căn bản không thể nào coi đó là con người giống mình, mà cùng lắm chỉ có sự thương hại mà thôi. Nếu đổi lại để họ đi chăm sóc những người ấy, bản thân họ cũng không dám đảm bảo mình có oán thán hay không. Nhưng Mã Cát thì khác, cô thực sự đã đạt đến cảnh giới coi ai cũng như ai. Một cô bé cùng

chuyện trò tán gẫu, vui vẻ kể chuyện, hát ca với các cô các chú, có gì mà phải mệt chứ? Đúng vậy, tại sao phải mệt chứ? Giống như một người mẹ, cả ngày phải thay tã lót cho đứa con mới ra đời của mình mười mấy hai mươi lần; hoặc như người con trẻ tuổi khỏe mạnh, cõng mẹ già sáu bảy mươi tuổi lên phố đi dạo, tại sao phải mệt chứ? Phải thấy hoan hỉ mừng vui mới đúng chứ!

Thấy mọi người không ai nói gì, Mã Cát lại nói tiếp suy nghĩ của mình: "Thực ra, bọn họ cũng đáng thương lắm, nếu Mã Cát không chăm lo cho họ, thì chẳng ai để ý đến họ nữa cả. Thỏ trắng con bị thương, thì thỏ mẹ sẽ mang cỏ non về cho nó; dê con bị thương, dê mẹ sẽ liếm vết

thương cho nó; dân làng Công Nhật Lạp bị thương, Mã Cát sẽ chăm sóc cho họ. Sau này Mã Cát sẽ trở thành Đại Địch ô của vương quốc Langbu, lúc ấy cả vương quốc sẽ không còn ai bị thương, cũng không còn ai phải chịu khổ nữa. Mọi người đều có thể sống thật vui vẻ bên nhau.”

Đường Mẫn không nén được đưa tay lên âu yếm xoa đầu Mã Cát, cô bé này tuyệt đối có khả năng và tiềm lực trở thành một y tá giỏi. Còn Ba Tang, anh ta đanh mặt lại, chầm chậm bước ra ngoài. Anh ta căm ghét thứ cảm giác ấy, ở cái thế giới này, kẻ mạnh làm vua, kẻ nào thích ứng được thì sẽ sinh tồn, những con người và sự vật đến chính bản thân mình

cũng không thể tự chăm sóc ấy, lẽ ra cần phải bị đào thải mới đúng. “Chuyện gì xảy ra thế này, tại sao chỉ vì một cô bé con, lại khiến lòng mình thấp thỏm bất an như vậy?”

Hai ngày sau, không ngờ Trương Lập vẫn chưa có dấu hiệu thuyên giảm, tiếp tục sốt cao, miệng thì lẩm bẩm nói mớ, lúc khóc lúc cười. Nhạc Dương là người lo lắng nhất, không biết Trương Lập có bị nhiễm phải loại ký sinh trùng đáng sợ như của Sean hay không. Có điều cả Lữ Cánh Nam và Mẫn Mẫn đều khẳng định rằng, bệnh của Trương Lập và Sean hoàn toàn khác nhau, thế nhưng, đúng là có liên quan đến Sean thật. Lữ Cánh Nam nói với Nhạc Dương, vì cái chết của

Sean mà Trương Lập luôn tự trách mình, tâm trạng cực kỳ ức chế. Sau khi Sean chết, anh luôn dùng quá sức mình, cố gắng quan sát cẩn thận hơn một chút, bày bố cạm bẫy nghiêm mật hơn nữa. Rồi bận gặp phải bầy gián khổng lồ hôm trước, Trương Lập lấy thân mình mạo hiểm, chủ động dẫn dụ một đám đông nhất, việc làm ấy đã vượt quá cực hạn chịu đựng của cơ thể anh. Vài vết thương trên người vốn chỉ là chuyện nhỏ, nhưng sau khi gặp được Mã Cát, tâm trạng Trương Lập biến đổi đột ngột, chính sự thay đổi đột ngột từ bi thương sang hoan hỉ, cộng với cơ thể thoắt nóng thoắt lạnh sau khi bị thương, mới là nguyên nhân khiến Trương Lập bất ngờ đổ bệnh nặng như thế.

Mẫn Mẫn ở bên nói: “Có điều, đây biết đâu lại là một chuyện tốt. Nếu Trương Lập cứ tiếp tục đè nén cảm xúc trong lòng mình xuống, cho tới khi cơ thể không thể nào chịu đựng được nữa mới bùng phát ra thì hậu quả càng nghiêm trọng hơn nhiều. Trận ốm này, có thể coi như đào thải độc tố, tháo gỡ đi phần nào những khúc mắc u uất trong lòng Trương Lập, khiến gánh nặng trong lòng anh ấy nhẹ bớt, sau này mới có thể từ từ điều chỉnh được.”

Hai ngày này, Mã Cát trở thành người chăm sóc chính cho Trương Lập, đến cả người chẳng hiểu gì chuyện tình ái như Nhạc Dương cũng nhìn ra, cô bé này đối xử với Trương Lập khác hẳn với những

người khác. Phải nói thế nào nhỉ? Nhạc Dương lờ mờ cảm thấy hơi giông giống như hồi đó Babatou chăm chóc cho Cường Ba thiếu gia, nhưng lại không hoàn toàn giống thế. Babatou nhiệt tình cởi mở, vui buồn gì đều lộ ra mặt hết, giống như một cô em gái chăm sóc cho người anh trai bị ốm; còn Mã Cát thì lại thu giấu cảm xúc vào trong, giống như một người mẹ chăm lo con thơ, yêu thương, lo lắng, hân hoan, bao nhiêu cảm xúc thảy đều dồn cả lại. Vẻ đẹp của hai người cũng hoàn toàn khác biệt, nếu nói Babatou giống như một đóa mẫu đơn nở rộ dưới vầng dương diễm lệ, thì Mã Cát chính là một bông sen còn đang hé nụ giữa ngày hè, mang đến cho người xung quanh một cảm giác mát mẻ dễ chịu. Lúc

cô chống cằm mỉm cười, bộ dạng thật khó diễn tả, chỉ hơi nhíu mày một chút thôi đã khiến người ta thần hồn mê mẩn rồi. Nhạc Dương xưa nay vẫn tự phụ là người ý chí kiên định, vậy mà trước mặt Mã Cát cũng không thể cầm cự được, thường hay đưa mắt liếc nhìn, cũng chẳng biết là đang nhìn Trương Lập hay nhìn cô nữa, tâm tư lại lơ lửng bay đến tận châu Mỹ xa xôi diệu vợi.

Ngoài ra, pháp sư Á La và Địch ô An Cát Mẫu thường bàn luận về tôn giáo, cũng thăm dò được khá nhiều điều về Shangri-la. Còn bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba, thân thể cường tráng, tự nhiên là đảm nhận các công việc nặng nhọc như chặt củi, săn bắn, kiếm thêm đồ

dự trữ cho cô nhi quả phụ trong làng. Nói theo cách của Nhạc Dương, cả nhóm đã thành một đội cứu trợ tình nguyện rồi.

Đến ngày thứ ba, Trương Lập mới hồi phục được ý thức, câu đầu tiên sau khi tỉnh lại của anh chàng là: “Hôm nay Mã Cát không đến à?” Làm Nhạc Dương ngồi trông bên cạnh gần hai tiếng đồng hồ suýt nữa thì mắc nghẹn, tức tối chỉ thẳng vào mặt Trương Lập ngoác miệng ra mắng: “Người trọng sắc khinh bạn thì tôi gặp nhiều rồi, nhưng đến mức như anh thì mới là lần đầu tiên tôi gặp đấy, hừ!”

Trương Lập nửa đùa nửa thật nói: “Được rồi, được rồi, tôi biết cậu trông ở đây đã lâu lắm rồi, nhưng mà tôi nhớ

loáng thoáng hình như hai ngày nay toàn là Mã Cát ngồi ở đầu giường cơ mà nhỉ?”

Nhạc Dương lại kêu lên: “Cái đồ này, sao anh biết giỏi thế? Giả bộ hôn mê chắc?” Trương Lập lảng đi không trả lời, cười hì hì nói: “Chà chà, giờ mới cảm nhận được sự hưởng thụ của Cường Ba thiếu gia lúc ở bộ tộc Kukuer đấy nhé. Chẳng trách Cường Ba thiếu gia lại hôn mê lâu thế, nếu đổi lại là tôi, dù có hôn mê cả tháng cũng thấy đáng ấy chứ.”

Nhạc Dương không nói gì, ngẩn người ra một lúc lâu, mới lên tiếng: “Tôi bảo này, hãy rời xa Mã Cát đi.”

“Hả? Cậu nói cái gì?” “Tôi nói là, anh không thể ở bên Mã Cát được.” “Hả!

Cậu nói vậy là ý gì hả, đồ nhãi nhép!”
Trương Lập chụp lấy cổ áo Nhạc Dương, ngồi bật dậy chất vấn: “Cậu nói vậy là có ý gì? Nói đi! Có phải cậu ganh tị với tôi không? Nếu cậu cũng thích Mã Cát, thì có thể quang minh chính đại cạnh tranh công bằng với tôi! Giỏi thì giở hết bản lĩnh ra đi! Đừng làm bộ làm tịch nữa, tôi biết cậu chẳng tử tế gì từ lâu rồi! Nói đi! Lúc cậu đi tìm cô Babatou của cậu, tôi có cản cậu hay không hả? Tôi còn giúp cậu ghép cái từ tiếng Anh ấy còn gì! Hừ, giờ đến lượt tôi rồi, cậu giỏi lắm, chẳng những không giúp, còn ngăn cản tôi nữa, còn là anh em không hả, phì phì!”
Nhạc Dương đợi Trương Lập nói hết,

mới chậm rãi nhắc lại: “Nói thực lòng, bởi vì tôi cảm thấy, anh không xứng ở bên cô ấy.”

“Tôi không xứng! Cậu xứng chắc?”

“Tôi cũng không xứng! Anh có biết cô gái anh yêu là người như thế nào không? Cô ấy là tiên nữ đấy.” “Tiên nữ? Tôi mặc xác cô ấy là cái gì nữ! Tôi hỏi cậu, cô ấy không phải là phụ nữ à? Tôi có phải là đàn ông không? Thế không phải là xong rồi à! Tiên nữ! Tiên nữ thì không cần người yêu chắc! Tiên nữ thì không thể yêu con người chắc! Tôi không xứng! Hừ! Người đẹp và quái thú, tiên nữ và ma quỷ! Thế chẳng xứng quá còngì!”

“Quái thú? Ma quỷ?” Nhìn bộ dạng nghiến răng kèn kẹt của Trương Lập, xem

ra cũng có vài phần dữ tợn của lũ ma quỷ. Trương Lập lại nói: “Cậu không biết à, ở nước ngoài, bộ đội đặc chủng được gọi là quân lính của quỷ đấy. Nói gì thì nói, tôi cũng được coi là một nửa ma quỷ rồi.” Nói đoạn, anh chàng ngẩn ngơ ngửa mặt lên trần nhà mơ mộng: “Nghĩ lại thì, tôi và Mã Cát cũng xứng đôi lắm đấy chứ.”

Nhạc Dương chưa bao giờ ngờ rằng, vừa nhắc tới Mã Cát, Trương Lập liền như biến thành một con người hoàn toàn khác, tư duy nhạy bén, ứng biến nhanh nhẹn, đến cả mình cũng nhất thời tắc tị chưa tìm được lời nào đối đáp kịp. Anh chỉ đành thở dài nói: “Giáo quan nói không sai chút nào, chúng ta đến đây là

để thực hiện sứ mệnh của mình. Ở một nơi phía trước có mãnh thú, phía sau có truy binh, không thể gây thêm rắc rối nữa. Anh và Mã Cát cách nhau cả nghìn năm văn minh, lại có rất nhiều khác biệt về tập tục thói quen, hai người vốn không thích hợp...”

Trương Lập tức thì lớn tiếng ngắt lời: “Hợp hay không hợp, đấy là chuyện của hai người chúng tôi chứ! Tôi vốn không tin vào chuyện mới gặp đã yêu, nhất kiến chung tình, nhưng kể từ khoảnh khắc nhìn thấy Mã Cát lần đầu tiên, tôi đã tin rồi! Lẽ nào yêu là phải phân biệt tuổi tác, quốc tịch, phong tục và tín ngưỡng hay sao? Lẽ nào tình yêu có thể dùng quan niệm vật chất và giá trị để đo đếm hay

sao? Tôi mặc xác là giáo quan hay là Cường Ba thiếu gia, họ có thể mệnh lệnh cho tôi làm bất cứ nhiệm vụ gì, nhưng không thể ngăn cản tôi yêu một người được! Tôi cứ yêu Mã Cát đấy! Tôi yêu Mã Cát! Bất cứ ai cũng không thể thay đổi suy nghĩ của tôi hết!” Trương Lập mặt đỏ tía tai, thái độ cứng rắn kiên quyết, hai câu cuối cùng gần như là gầm lên vậy.

Vừa khéo lúc ấy Mã Cát cũng đi đến cửa, còn chưa vào trong phòng đã nghe thấy Trương Lập ở bên trong gầm lên, cô chỉ nghe được hai ba câu cuối cùng, rõ ràng là Trương Lập lại lớn tiếng gọi tên mình ra, nhưng không hiểu câu ấy là ý gì. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu, liền ngay

sau đó, cô đã có chủ ý.

“Mã... Mã... Mã... Mã Cát!” Vừa thấy Mã Cát xuất hiện ngoài cửa, Nhạc Dương liền lắp ba lắp bắp gọi tên cô, dẫu sao thì anh cũng đang đóng vai không đẹp cho lắm. Trương Lập thì vẫn nhìn Nhạc Dương với ánh mắt khiêu khích, như thể muốn nói: Tôi nhất quyết ở bên Mã Cát đấy, cậu làm gì được nào?

Mã Cát cầm đến một cái hộp nhỏ, cẩn thận đi đến bên chiếc giường lót bằng mấy tấm thảm, quỳ một chân xuống đất, chầm chậm mở nắp ra, rồi bảo Trương Lập: “Anh Trương Lập, cái này, cái này là... uống vào, bệnh của anh sẽ khỏi nhanh thôi.”

Nhạc Dương liếc mắt ngó vào xong, cũng

chẳng buồn tranh luận với Trương Lập nữa, chỉ cố nhịn cười "hích hích", nói: "Hình... hình như là phân chó thì phải!"

Mới đầu vừa nhìn thấy thứ trong hộp, Trương Lập đã hơi chau mày rồi, giờ còn bị Nhạc Dương lớn tiếng nói toạc ra lại càng cảm thấy khó mà nuốt được. Anh khó nhọc ngước nhìn Mã Cát hỏi: "Đây... đây là cái gì thế?"

Mã Cát nghiêm nghị trả lời: "Đây là Mật Lộ hoàn, mỗi năm Địch ô đại nhân cũng chỉ xin được của Đại Địch ô một viên..."

Mã Cát giải thích chừng mười lăm phút đồng hồ, Trương Lập và Nhạc Dương rốt cuộc cũng hiểu ra, cái viên Mật Lộ hoàn trông giống cục phân chó này về cơ bản thì giống như một loại linh đơn diệu

dược có thể trị được bách bệnh, khởi tử hồi sinh, chỉ có điều ngoại hình quả thực là...

Trương Lập nhìn viên Mật Lộ hoàn ấy, cầm lên rồi lại đặt xuống, cầm lên rồi lại đặt xuống, khoảng cách càng gần lại càng thấy khó mà nuốt được, cuối cùng đành thẽ thọt hỏi: “Cái này... cái này... thành phần như thế nào vậy?”

Mã Cát liền tỏ vẻ không vui, giận dỗi nói: “Em mặc kệ, người ta khó khăn lắm mới xin được cho anh một viên linh dược, anh lại còn chê bai đùn đẩy. Bây giờ em phải đi một chút, khi nào quay lại anh nhất định phải uống rồi đấy nhé. Anh Nhạc Dương, giám sát anh ấy hộ em nhé!” Mã Cát vừa dứt lời liền quay

người đi luôn.

Trương Lập đần thối mặt ra nhìn Nhạc Dương, chỉ thấy Nhạc Dương cười cười bảo: “Nuốt đi, còn đợi gì nữa? Linh dược đấy.” Trương Lập cầm “viên thuốc” ấy lên, đưa lại gần quan sát, rồi lại ngửi ngửi, sau đó đặt trở lại vào hộp, lồng ngực phập phồng, điều chỉnh hơi thở một hồi, đoạn nghiến răng nói: “Uống thì uống, của Mã Cát đưa cho, dù là thuốc độc tôi cũng chẳng từ.” Nói xong, anh chàng lại ngước mắt lên nhìn Nhạc Dương, hỏi: “Cậu... cậu có thể quay mặt đi không?”

“Không dược,” Nhạc Dương nói, “Mã Cát đã bảo rồi, tôi phải giám sát anh, nhất định phải tận mắt nhìn thấy anh uống

hết thuốc mới được.”

Trương Lập lấy hết dũng khí và can đảm, nhắm tịt mắt lại...

Cùng lúc đó, Mã Cát len lén tìm gặp Đường Mẫn, nói: “Chị Mẫn Mẫn, à, có chuyện này... chúng ta có phải bạn tốt của nhau không?”

“Đương nhiên, chúng ta đương nhiên là bạn tốt rồi.”

“Thế, chị có thể giữ bí mật hộ em được không?” Cô mở to đôi mắt tròn nhìn Đường Mẫn đầy mong đợi.

“Tất nhiên rồi.”

“Ưm, em biết mọi người có thể nói nhiều thứ tiếng nữa, chị... chị có thể giảng cho em, câu này... câu này có nghĩa là gì không... nhưng không được nói với ai

khác đâu đấy!”

“Được rồi, em cứ nói ra nghe xem nào.”

“Không được nói với ai đâu đấy nhé!”

“Biết rồi mà, em thấy chị Mẫn Mẫn giống người thích buôn chuyện lung tung lắm à?”

Mã Cát liền bắt chước giọng của Trương Lập, rồi bỏ đi tên của mình, lặp lại một lượt: “Tôi cứ yêu đấy, không ai có thể thay đổi suy nghĩ của tôi cả!” “À.” Mẫn Mẫn vừa nghe đã bật cười. Mã Cát vội căng thẳng hỏi: “Nghĩa... nghĩa là gì thế? Chị Mẫn Mẫn, chị đừng cười mà, câu ấy nghĩa là gì thế?”

Đường Mẫn bèn mỉm cười giải thích: “Câu đó ấy à, là các anh chàng ở chỗ chị, bày tỏ tấm lòng trung trinh với cô

gái của lòng mình, cả đời cũng không bao giờ phân ly. Có phải Trương Lập nói không?” Cuối cùng, Đường Mẫn đột nhiên hỏi.

“Không, không, không, không phải đâu... em đi trước đây. Nhớ giữ bí mật đấy nhé, chị Mẫn Mẫn!” Mã Cát xua tay lia lịa, nhưng gương mặt nhỏ nhắn đỏ bừng lên vì xấu hổ kia đã bán đứng cô, Mã Cát cuống cuồng bỏchạy.

Nhìn bóng Mã Cát đi xa dần, Đường Mẫn cứ bật cười khúc khích mãi không thôi.

Cùng lúc ấy, Trương Lập và Nhạc Dương đang thảo luận một chuyện khác. “Ý cậu là, ba ngày nay mọi người đều đi chặt củi gánh nước, săn bắn, tích trữ

lương thực à?”

Nhạc Dương gật đầu: “Chứ còn gì, cứ như đội cứu trợ ở châu Phi ấy.”

Trương Lập lại hỏi: “Vậy, mọi người không gia cố thêm các cạm bẫy ở ngoài làng à?”

“Tại sao phải gia cố thêm cạm bẫy ở ngoài làng?” “Ngu thế! Cậu nghĩ xem, chúng ta có thể tìm được chỗ này, vậy thì bọn Merkin nhất định cũng có thể tìm được, mấy cái bẫy ngoài kia chỉ có thể dùng để ngăn cản lũ dã thú, làm sao ngăn được bọn người như Merkin chứ? Cậu nghĩ là chúng sẽ ở đây chặt củi gánh nước, trị bệnh cứu người như chúng ta chắc?”

Nhạc Dương sực hiểu ra: “Cũng phải,

bọn chúng không đến cướp bóc đã là may lắm rồi.”

Trương Lập đanh mặt lại nói: “Nếu bọn chúng định cướp bóc thật, thì dân làng ở đây làm sao chống lại súng ống hiện đại được!”

Nhạc Dương lập tức đứng dậy: “Tôi phải báo cho Cường Ba thiếu gia ngay mới được.”

Lúc này, Mã Cát cũng trở lại, cô đến kiểm tra cái hộp nhỏ để ở đầu giường, rồi nhướng mày lên chất vấn như một bà chủ nhà khó tính: “Uống rồi chứ?”

Trương Lập gật gật đầu, cảm giác ấy thực sự rất khó quên. Mã Cát lại nhìn sang phía Nhạc Dương, Nhạc Dương vội vàng cam đoan: “Uống rồi, uống hết cả

rồi.” Mã Cát giờ mới nhoẻn miệng cười tươi tắn, cúi người nhẹ nhàng nói với Trương Lập: “Anh Lập, bệnh của anh sẽ mau chóng khỏi thôi.” Nói xong, liền đặt lên trán Trương Lập một nụ hôn thật sâu.

Biến chuyển ấy thật quá đỗi bất ngờ, cả Trương Lập cũng không thể ngờ đến, Nhạc Dương lại càng chỉ biết lẳng lặng rút lui, trong lòng thầm than không ổn: nghe nói Bản giáo có một loại Tình cổ, sau khi nuốt vào, đàn ông có muốn hối hận cũng không được nữa, giống như bị bà xã nắm hết quyền lực kinh tế vậy. Cái thứ Mã Cát cho Trương Lập uống, lẽ nào chính là thứ đó?

Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang, đội trưởng Hồ Dương mồ hôi vã

ra như tắm, từng khối gỗ tròn to tướng bị bổ thành những thanh củi đều đặn rộng bằng chừng ba ngón tay chập lại. Thấy Nhạc Dương hộc tốc chạy đến, đội trưởng Hồ Dương liền hỏi: “Gì thế?”

Nhạc Dương lắc đầu nói: “Anh ta trúng độc nặng quá rồi, không thuyết phục nổi.”

Trác Mộc Cường Ba thở dài: “Thực ra, những chuyện này vốn không phải chúng ta nói mà được, cũng không phải việc chúng ta có thể can dự vào.”

Nhạc Dương lại nói: “Cường Ba thiếu gia, Trương Lập có nhắc đến một chuyện mà chúng ta hơi sơ xuất.”

“Hả...” Nhạc Dương liền nhắc lại điều Trương Lập lo lắng. “Trên bản đồ có

nhiều thôn làng như vậy, chẳng lẽ bọn chúng lại đồ sát hết toàn bộ cư dân ở Shangri-la này hay sao? Vả lại, trang bị của chúng ta cũng có hạn, không thể nào đến nơi nào là liền tăng cường phòng ngự cho nơi ấy được? Chúng ta chỉ là những người qua đường, lẽ nào lại gượng ép thay đổi trật tự và kết cấu vốn có của nơi đây?" đội trưởng Hồ Dương phân tích.

Nhạc Dương nói: "Nhưng mà, đây dù sao cũng là thôn làng đầu tiên có người mà chúng ta gặp phải, nếu bọn Merkin ở trong rừng bị ức chế, muốn phát tiết một phen, vậy thì ngôi làng này chắc chắn sẽ là mục tiêu đầu tiên của chúng. Hơn nữa, Địch ô đại nhân ở đây đã chỉ cho Cường

Ba thiếu gia con đường hy vọng chữa trị được cổ độc trong người, lại còn là làng của Mã Cát, việc này...”

“Có đặt bẫy hay không, chủ yếu phải xem Trương Lập thế nào.” Về những việc này thì Ba Tang cũng rất có quyền phát ngôn, tuy rằng anh ta không nói nhiều, chỉ điểm đến là dừng. Trác Mộc Cường Ba nói: “Đúng thế, không biết Trương Lập còn cần bao nhiêu ngày nữa mới có thể hồi phục. Mà bọn Merkin ở phía sau đuổi rất rát, dù vì mình hay vì ai, cũng cần phải tăng cường phòng ngự cho ngôilàng.”

Ba Tang nói: “Ở bên ngoài cần đặt thêm mấy cạm bẫy nữa. Giờ Trương Lập vẫn chưa thể dậy được, bảo Lữ Cánh Nam đi, bẫy rập phải sắp đặt cho kín đáo một

chút!”

Nhạc Dương lại hỏi: “Vậy, có cần phải báo cho dân làng không nhỉ?”

Đội trưởng Hồ Dương gật đầu: “Có chứ, vì sự an toàn của họ, đương nhiên phải báo cho họ biết rồi.”

Ba Tang cũng nói: “Tốt nhất là bảo với họ, đám người ấy là lũ ác ma giết người không chớp mắt!” Trên gương mặt anh ta hiện lên một nụ cười lạnh lẽo. Sau hôm đó, bệnh tình Trương Lập cũng dần thuyên giảm, chẳng những vậy, không hiểu có phải bị trúng tà hay không mà anh chàng đột nhiên bắt đầu chăm chỉ học tiếng Tạng cổ, trình độ tăng tiến một cách rõ rệt, giỏi hơn hồi huấn luyện đặc biệt ở căn cứ bí mật nhiều. Cũng trong

thời gian này, vẫn có dân làng đến xin khám bệnh, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đều dốc hết sức cứu chữa cho những nạn nhân của cổ độc và người bệnh khác, Mã Cát thì chạy đi chạy lại giữa hang động và phòng bệnh của Trương Lập. Có một điều khiến ai nấy đều hân hoan, đó là bà Đan Châu sau khi dùng thuốc, không ngờ đã dần dần có dấu hiệu thuyên giảm. Cả Địch ô An Cát Mẫu cũng không thể ngờ lại có người giải được Vạn Xà Thực Tâm cổ, giờ đã nhìn Mẫn Mẫn và Lữ Cánh Nam với ánh mắt hoàn toàn khác trước.

Nhiệt độ của Trương Lập luôn được khống chế ở mức độ sốt nhẹ, có điều vẫn chưa hoàn toàn khỏi hẳn, lúc mệt lúc

không, người đông tụ tập thì bệnh tình của anh lại xấu đi, lúc nào chỉ có anh và Mã Cát thì bệnh lại thuyên giảm nhiều. Những lúc chỉ có một mình, anh sẽ nắm tay Mã Cát, kể cho cô nghe những chuyện ở bên ngoài. Anh kéo cô lại phía mình mỗi lúc một gần, đến nỗi về sau thành ra Mã Cát hai tay chống cằm, đè hẳn lên người Trương Lập mà nghe anh kể về thế giới ở ngoài kia. Còn nguyên do tại sao bỗng dưng trở nên táo gan như vậy thì chính bản thân Trương Lập cũng không nói ra được, chỉ biết quy kết đó thành phản xạ có điều kiện của cơ thể. Hoặc cũng có thể tại Mã Cát chưa bao giờ phản kháng, nên đã khiến lá gan của Trương Lập to ra cũng nên. Nhìn đôi mắt biết nói ấy của cô, hoặc những lúc được

Mã Cát rờ trán, nghe nhịp tim, Trương Lập hạnh phúc lắm. Chỉ những lúc nào có người ở bên cạnh, hai người mới tách nhau ra.

Bên ngoài vốn đầy màu sắc và hấp dẫn, diễn tiến hơn một nghìn năm đã tạo nên một thế giới văn minh hoàn toàn khác với vùng đất bị phong bế kín mít này, Trương Lập không cần phải thêm mắm dặm muối một chút nào, thế giới ấy cũng đủ khiến Mã Cát đắm đuối mê say rồi. Đặc biệt là khi nghe Trương Lập kể về thành phố Thượng Hải, đôi mắt Mã Cát chớp chớp, sáng bừng lên, luôn miệng trầm trồ kinh ngạc: “Thế gian này lại có nơi như thế sao? Có tòa thành đẹp như vậy thật ư? Trời ơi, ước gì em được tận

mắt trông thấy nơi đó! Những người ở đó, chắc chắn là phải hạnh phúc lắm đấy nhỉ!”

Trương Lập không khỏi nở một nụ cười gượng gạo, trong lòng thầm nhủ, nếu để Mã Cát biết, niềm khao khát của những người sống ở thế giới bên ngoài kia đối với Shangri-la cũng chẳng kém gì sự ngưỡng mộ của cô dành cho Thượng Hải, thật không biết cô sẽ nghĩ thế nào nữa.

Thế nhưng, sau khi Trương Lập kể chuyện anh cùng bọn Cường Ba thiếu gia cùng vượt bao gian khổ tìm đến nơi đây, ánh mắt của cô thiếu nữ ấy liền từ ngưỡng mộ chuyển sang sùng bái tuyệt đối. Bấy giờ cô mới biết, thì ra những người này đã vượt qua biết bao khó khăn

khổ nạn, thì ra người đàn ông trước mắt cô đây lại anh dũng vô địch đến thế. Ánh mắt ấy, trăm phần trăm là ánh mắt của giai nhân nhìn bậc anh hùng của lòng mình. Trương Lập nhất thời kích động, lại không kìm được ôm lấy Mã Cát hôn đắm đuối. Sự thực là, trong vụ "tai nạn" bất ngờ lần đó, Mã Cát cũng không thể nào kháng cự lại cảm giác kích thích hoàn toàn mới mẻ ấy, nàng sơn nữ trẻ tuổi đắm chìm trong nụ hôn nóng bỏng, nhiệt tình đáp trả.

Lại thêm hai ngày nữa, cuối cùng Trương Lập cũng có thể ra khỏi giường đi lại, xơi một bát canh thịt to tướng, rồi lại thêm một ít bánh nữa. Địch ô An Cát Mẫu kiến nghị anh nên ra ngoài vận động

cho giãn gân cốt, hít thở không khí trong lành, Lữ Cánh Nam và Mẫn Mẫn cũng đều có ý này. Nhưng khi trông thấy Mã Cát dìu Trương Lập đi ra, cùng ánh mắt quan thiết mà âu yếm của cô gái dành cho anh, Lữ Cánh Nam không khỏi chau mày, khe khẽ thở dài một tiếng.

Hôm sau, Nhạc Dương chuyển lời đến: "Giáo quan bảo, anh đã hoàn toàn bình phục rồi, ngày mai chúng ta sẽ xuất phát, cô ấy kêu tôi hỏi xem anh tính thế nào?"

"Ngày... ngày mai đã đi rồi à?" Mấy ngày này, Trương Lập cảm giác như thể mình đang sống trên thiên đường, trận ốm này không ngờ lại kết thúc nhanh thế, thật là khiến người ta thất vọng. Đồng thời, anh cũng hiểu rõ, dù thế nào Mã Cát cũng

không thể cùng họ lên đường được, chưa nói đến chuyện dọc đường nguy cơ rình rập khắp bốn bề tám hướng, dẫu là dọc đường mọi sự đều thuận lợi thì cô bé cũng không thể chịu nổi với tốc độ hành quân thần tốc của bọn họ được.

Nhạc Dương thấy Trương Lập ngần ngừ, lại bổ sung thêm: "Cường Ba thiếu gia cũng nói rồi, ngày mai chúng ta sẽ đi, nhưng anh có thể lựa chọn." Trương Lập cười khổ, đương nhiên anh không quên mục đích mình đến nơi này, chỉ là không biết phải từ biệt với Mã Cát như thế nào mà thôi, mấy ngày này, tuy rằng hai người chưa có hành động gì thân mật hơn, nhưng anh đã được nếm trải cảm giác ngọt ngào phát xuất từ đáy lòng. Một

ánh mắt, một thoáng lướt qua, một tiếng gọi, cũng đều khiến toàn thân anh thấy ấm áp vô ngần. Trương Lập giờ đã cảm nhận được, ý nghĩa thực sự của hai chữ “ái tình” rồi.

“Tôi biết rồi.” Trương Lập là người thế nào, Nhạc Dương hiểu rõ nhất, anh vỗ vỗ lên vai Trương Lập, nhìn bạn với ánh mắt thông cảm pha lẫn tiếc nuối, ý như muốn bảo: “Tôi đã nói trước, bảo anh đừng để lún sâu quá rồimà.”

Chiều hôm ấy, Trương Lập cẩn thận kiểm tra hết một loạt các cạm bẫy bên ngoài làng, để tránh dân làng không may giẫm phải bẫy, họ chỉ bổ sung thêm một số sản phẩm khoa học kỹ thuật cao vào những chỗ cạm bẫy ban đầu. Trương Lập chỉ

lẳng lặng cắm đầu làm, không nói một lời nào, Mã Cát cũng cảm nhận được có chuyện gì đó sắp xảy ra, cô nghi hoặc nhìn Trương Lập chăm chú kiểm tra từng chốt bẫy một.

Cuối cùng, sau khi chắc chắn tất cả các bẫy rập đều hoạt động bình thường, anh mới đứng lên, thở dài một tiếng, quay lưng về phía Mã Cát nói: “Ngày mai, bọn anh phải đi rồi, Mã Cát.” Nói xong câu ấy, Trương Lập cảm thấy sau lưng mình chìm vào tĩnh lặng, dường như đã trầm mặc suốt cả một thế kỷ dài.

Sau đó, anh cảm nhận được, một đôi bàn tay nhỏ nhắn từ phía sau vòng qua, ôm chặt lấy hông mình. Mã Cát áp mặt vào lưng Trương Lập, thủ thỉ: “Anh Lập, em

muốn bay thêm một lần nữa. Đêm nay.”

“Được, đêm nay, anh sẽ đưa em bay!” Trương Lập không biết làm sao mà mình thốt lên mấy chữ ấy được, chỉ có cảm giác sau khi nói ra, trái tim cũng như bị móc khỏi lồng ngực.

“Cái này, tặng cho anh đấy.” Mã Cát lấy ra một đóa hoa nhỏ màu hồng, nhẹ nhàng gài lên ngực Trương Lập. Trương Lập không hiểu gì, lại hồ đồ tháo đóa hoa xuống: “Cái này, cài trên tóc Mã Cát thì mới đẹp chứ!” Gài đóa hoa đó xong, Mã Cát tựa như chú thỏ trắng kinh hãi, ngượng ngùng đỏ bừng mặt chạy đi, được một đoạn mới quay đầu lại, thẹn thùng nói: “Nhớ đấy nhé! Tối nay đến tìm em!” Nụ cười ấy tựa như nụ hoa xuân

chờ hé nở, giọng nói ấy thực chẳng khác nào tiếng chuông bạc ngân lên trong gió.

Hẹn hò xong xuôi, Trương Lập nghĩ đi nghĩ lại, cảm thấy buổi tối không có ánh sáng gì hơi nguy hiểm, bèn lấy lý do đó đề nghị với Mã Cát xem có thể chuyển sang buổi chiều hay không. Nhưng Mã Cát không chịu, kiên quyết một mực đòi bay buổi tối, lại còn nói, chỉ cần kiên trì khấn nguyện, kỳ tích nhất định sẽ xuất hiện.

Màn đêm sớm đã buông xuống Shangri-la, bốn bề chỉ còn lại tiếng côn trùng kêu rỉ rả, duy chỉ còn những thành viên đoàn thám hiểm sớm mai phải rời khỏi ngôi làng này là không sao ngủ được. Đến thời gian ước hẹn, Trương Lập nhẹ nhàng

gõ lên cửa phòng Mã Cát, cô sơn nữ ấy liền lao bổ vào lòng anh như chú chim nhỏ về rừng. Trương Lập vươn tay ra, để Mã Cát ngồi lên cánh tay mình, đầu dựa vào vai. Trương Lập cứ bế Mã Cát như thế, cẩn thận bước ra bên ngoài.

Dân làng đều đã tắt đèn đi ngủ, trên đường vắng tanh không một bóng người, Trương Lập đeo kính hồngngoại nhìn đêm vào, một tay ôm Mã Cát, đi từ phía bên này sang phía bên kia thôn làng. Lúc này, ngoài tiếng bước chân của chính anh, thì xung quanh chỉ còn tiếng thở nhè nhẹ mà hơi gấp gáp của Mã Cát mà thôi. Đây là thế giới riêng của bọn họ, không có bất cứ phiền nhiễu nào quấy rối, hai người có thể gần nhau bao nhiêu cũng

được. Gió, sao mà nhẹ nhàng êm ái, chẳng cần lời nói, mà trực tiếp đọc luôn nội tâm của người kia. Trương Lập cảm giác như thể mình đang ôm cả một thế giới trong lòng, tất thảy, đều thật đắm say, mà cũng thật chân thực. Trong khoảnh khắc ấy, Trương Lập thật sự hy vọng có một ngày, có thể ôm Mã Cát trong lòng mà đi mãi, đi mãi... nếu thật có một ngày như thế...

Mã Cát dựa vào vai Trương Lập, trong bóng tối, cô không nhìn thấy bất cứ thứ gì. Và sự thực là cô cũng không cần nhìn thấy gì cả, ngay từ đầu cô đã nhắm chặt mắt lại, cô chỉ cần cảm nhận, dùng thân thể mình cảm nhận một sự tồn tại khác, thật chân thực. Gương mặt nhỏ nhắn của

cô khẽ cọ vào má tình nhân, nơi lồng ngực cô, có một nhịp tim mạnh mẽ, vững chắc truyền đến, cô có thể cảm nhận được hơi thở và nhiệt độ của người đàn ông ấy. Không cần lời nói, tất cả sự tĩnh lặng ấy đều thật diễm lệ, thật rung động lòng người!

“Chuẩn bị xong chưa? Bay lên nhé!” Giọng nói ấy đã trở thành vị thần bảo hộ trong giấc mơ ngọt ngào của Mã Cát, tựa như cơn gió xuân phất qua hàng liễu, mỗi âm thanh phát ra, đều khiến trái tim cô cơ hồ lạc nhịp.

“Ưm.” Mã Cát đáp một tiếng, rồi ôm càng chặt hơn. Lùi lấy đà, tăng tốc, nhảy lên, đu vút đi... gió ập tới, hai thân thể rời khỏi mặt đất. Cảm giác bay lượn này

sẽ là những hồi ức đáng trân trọng nhất trong đời Mã Cát, cho dù bay đến đâu, cho dù màn đêm có tăm tối nhường nào chăng nữa, cô chỉ muốn ôm chặt lấy hạnh phúc ngắn ngủi ấy, bay mãi, bay mãi...

Phía Đông làng Công Nhã Lạp.

“Đại ca Tây Mễ, khoảng năm cây số về phía trước, có vật thể đang di chuyển với tốc độ cao.” Max lớn tiếng kêu toáng lên.

“Cái gì mà làm ầm lên thế! Sợ cái gì? Đợi khi nào chúng cách ta hai cây số rồi hãy nói.” Tây Mễ ở cạnh đó hạlệnh.

“Vâng, vâng.” Max gật đầu lia lịa, “A, lại có hai cái...” Tây Mễ vừa trừng mắt lên, giọng Max lập tức nhỏ dần rồi tắt hẳn.

“Hử?” Tây Mễ hờ hững liếc mắt qua

màn hình hiển thị, vết sẹo trên mặt bỗng giật giật lên một cái.

“Sao... sao vậy?” Vừa thấy Tây Mễ tỏ ra nghiêm túc, Max tức thì trở nên vô cùng căng thẳng. “Mày nhìn ba điểm sáng này xem,” Tây Mễ chỉ màn hình nói. “Hai điểm phía sau đang đuổi theo điểm thứ nhất, tốc độ di chuyển không hề chậm, hơn nữa gần như là đi theo đường thẳng, đây hình như không phải hành vi của dã thú.”

“Là... là người sao?” Max càng căng thẳng hơn. “Dậy đi!” Tây Mễ lay lay mấy cái túi ngủ treo lủng lẳng phía dưới, đánh thức cả bọn dậy, rồi tuyên bố: “Max, mày dẫn theo Mike, Dick, Brian, Steven và cả Ivan nữa, theo tao đi xem thế nào.

Những người khác ở lại đây canh giữ, đừng có thằng nào ngủ đấy nhé! Lôi Ba, tỉnh táo lên đi, thay tao để ý các anh em!”

Lôi Ba gật đầu, Tây Mễ liền dẫn theo Max nhảy xuống gốc cây. Vươn tay ra, rồi lại giật dây về, Trương Lập ôm Mã Cát lao đi vun vút trong rừng, không hề cảm thấy mệt mỏi một chút nào. Anh chỉ sợ, chỉ sợ khu rừng này không đủ lớn. Phía xa bỗng vang lên tiếng gầm của dã thú, Trương Lập đang do dự xem có nên đổi hướng không, bỗng nghe Mã Cát nói: “Cường Ba đấy, tiếng của Cường Ba đấy, nhất định là nó thấy chúng ta rồi. Mình qua chỗ nó được không, anh Lập?”

Tiếng nước ì oạp lớn dần, sau khi lướt

qua cây đại thụ lớn cuối cùng chắn trước mặt, Trương Lập nhận ra họ đã trở lại, trở lại nơi lần đầu hai người gặp gỡ. Mặt nước hồ đang khẽ lăn tăn trong màn đêm, cơn gió dồn nước thành từng cơn sóng nhỏ vỗ vào bên bờ.

“Chúng ta đến rồi.” Trương Lập đứng trên dải đất cao vây quanh hồ, khẽ rủ rỉ nói vào tai Mã Cát, nhưng anh vẫn chưa có vẻ gì là muốn buông tay.

“Vâng.” Trái tim Mã Cát giờ vẫn đang phiêu lãng theo gió, cô chầm chậm mở mắt, cũng chẳng hề có vẻ gì là muốn xuống khỏi tay Trương Lập cả. Hai người cứ đứng thế, nghe tiếng nước, cảm nhận cơn gió nhẹ phất qua, không ai lên tiếng nói gì. Trương Lập lặng lẽ nhìn con

vật khổng lồ từ giữa hồ đứng lên, bước về phía bờ, lắc lư hất nước trên người xuống, rồi ục à ục ịch đi về phía họ; Mã Cát thì bỗng phát hiện ra bóng tối xung quanh dường như dần lùi đi, vách đá, rừng cây, bụi cỏ, dần trở nên rõ nét, cô nghiêng đầu sang nhìn, chỉ thấy gương mặt mới quen chưa lâu mà đã thân thuộc ấy đang hiện lên rõ mồn một, những đường nét góc cạnh rõ ràng phủ một lớp ánh sáng bàng bạc.

Mã Cát chợt ngẩng đầu, đôi mắt lập tức sáng bừng lên: “Anh Lập, nhìn xem, trăng kìa!” Trương Lập cởi bỏ kính nhìn đêm, chỉ thấy ánh trăng màu bạc chảy lan khắp mặt đất như thủy ngân, phủ kín cả một vùng núi đồi rừng rậm, đổ tràn vào

hồ nước, mặt hồ gợn lên từng vụn bạc li ti, nơi bờ hồ phía trước bọn họ là một khoảng lớn toàn một loài cỏ không rõ tên, cao chừng ngang người, đầu ngọn cỏ mềm như bông, đung đưa phất phơ theo gió, tựa như một vùng đầm lau sậy vậy. Cả khu rừng xung quanh nhuốm lên một lớp màu ngân bạch, mây mù dày đặc u ám không biết đã tan đi từ lúc nào, trên đỉnh đầu là một dải lụa đẹp tuyệt trần điểm xuyết muôn sao lấp lánh. Trăng sáng trên cao, ánh sao lưu chuyển, kỳ tích, thực sự đã xảy ra rồi!

Lúc đó, con thằn lằn cổ dài tên Cường Ba kia đã đến bên cạnh họ, đưa cái đầu to tướng lại gần. Mã Cát giơ tay sờ sờ lên đầu mũi nó, con vật tỏ vẻ thích thú,

gật gù nhắm mắt lại, chừng như khoái chí lắm. Mã Cát đảo mắt một vòng, rồi nói với Trương Lập: “Anh Lập, chúng ta lên lưng Cường Ba đi!”

“Hả?” Trương Lập ngẩng đầu nhìn con vật to bự trước mặt. Tuy rằng con thằn lằn cổ dài này thể hình vĩ đại, lưng còn rộng hơn lưng voi, ngồi hai người cũng không thành vấn đề gì, thế nhưng... anh nói: “Nó không hất văng bọn mình xuống đấy chứ?”

Mã Cát bật cười khúc khích, nói: “Không đâu, Cường Ba biết nghe lời lắm, nó sẽ ngoan mà. Phải không, Cường Ba?” Nói đoạn, tay cô liền vuốt vào chỗ đầu mũi Cường Ba, từ trên xuống dưới. Cường Ba quả nhiên phục hẳn người

xuống, chân trước choãi ra như cái thang. Mã Cát vén váy lên, nhún nhẩy hai ba bước đã leo lên lưng con thằn lằn khổng lồ, ngồi vững vàng trên đó. “Xin lỗi nhé, Cường Ba thiếu gia.” Trương Lập nhủ thầm trong bụng, rồi cũng leo lên ngồi.

Sau khi cả hai người đều đã ngồi vững trên lưng nó, Cường Ba mới chầm chậm ngẩng đầu lên, giống như thể đang ngồi trên vòng đu quay ngắm cảnh. Họ dần dần được đưa lên cao, tầm nhìn cũng dần trở nên thoáng hơn. Rừng cây dưới chân họ trở nên nhỏ dần. Mã Cát khẽ vỗ vỗ lên đầu Cường Ba, con vật liền cõng hai người họ chầm chậm đi về giữa hồ.

Ánh sao lấp lánh, mặt hồ lóa ánh trăng, lũ tinh linh đang nhảy múa trong rừng, ai

đang chơi đàn thụ cầm, ai đang huýt sáo theo tiếng nhạc? Một thế giới như trong cổ tích xuất hiện trước mắt hai người, như thật mà cũng như mơ.

Cường Ba vừa rời khỏi dải đất cao quây xung quanh hồ nước, tức thì liền có hai bóng người chiếm luôn vị trí từ trên cao nhìn xuống đó, hóa ra chẳng phải ai khác, mà chính là Nhạc Dương và Ba Tang. Hai người cũng đeo kính nhìn đêm, vũ trang chỉnh tề từ đầu đến chân.

Cường Ba đã ngâm nửa người xuống nước, chỉ để lộ sống lưng và cái đầu đang nghển cao, hai người ngồi trên tấm lưng rộng rãi của nó, chân có thể đung đưa đá nước, ngửa mặt lên là có thể ngắm nhìn trăng sao trêntrời.

“Anh Lập, xem kìa, ngôi sao ấy sáng quá.” “Ừ, đó là sao Bắc Đẩu.” Trương Lập nhìn theo hướng ngón tay Mã Cát chỉ, nói: “Anh nhớ bên cạnh đó hình như là chòm sao Tiên Nữ, sao nhìn thấy được chính là Tạo phụ tinh(1). À, phải rồi, em có biết không? Nó cách chúng ta đến một nghìn ba trăm năm ánh sáng cơ. Có nghĩa là, ánh sáng mà chúng ta nhìn thấy bây giờ, thực ra đã được nó phát ra từ một nghìn ba trăm năm trước cơ, đó cũng là lúc bộ tộc của em tiến vào Thánh vực này đấy.”

“Ưm.” Tuy không hiểu Trương Lập đang nói gì, nhưng Mã Cát vẫn đắm đuối nhìn anh với ánh mắt sùng bái, dịu dàng âu yếm dựa đầu vào vai anh. Hai người cứ

ngồi dựa vào nhau như thế trên lưng Cường Ba, tắm mình trong ánh trăng sao, đón làn gió mát, lặng lẽ đếm sao trời phản chiếu dưới mặt hồ.

Thời gian dần trôi, Nhạc Dương và Ba Tang ngồi lom khom phía trên cũng tê rần cả chân. Hai mắt NhạcDương vừa khô vừa mỏi, đây rõ ràng là một quá trình đau khổ kéo dài dằng dặc, vậy mà hai người một thú phía dưới kia vẫn không thèm nhúc nhích, cứ như đã hóa thành mấy pho tượng rồi vậy. Nhạc Dương xoa xoa cặp giò đã tê cứng, làu bàu nói với Ba Tang: “Anh Ba Tang này, chắc bọn họ không ngủ gật rồi đấy chứ? Lâu như vậy mà chẳng thấy ai động đậy gì cả.”

Ba Tang không nói gì, chỉ khịt khịt mũi thở ra một hơi mạnh.

Thêm một lúc nữa, Nhạc Dương lại nói: “Anh Ba Tang, đợi thêm lúc nữa, nếu tên Trương Lập đó làm chuyện gì quá đáng, liệu chúng ta có cần ngăn lại không nhỉ?”

Ba Tang nói: “Chúng ta chỉ phụ trách làm sao để họ không bị người hay động vật nào làm phiền thôi, những chuyện khác thì tốt nhất đừng nhúng mũi vào.”

Nhạc Dương tức tối phun nước bọt phì phì: “Thật đúng là, người ta ở kia nói chuyện tình yêu, còn chúng ta thì ngồi đây làm cu li canh gác.”

Bốn bề tĩnh mịch như tờ, Ba Tang bỗng nhiên lên tiếng hỏi: “Nhạc Dương, thấy cậu ngày nào cũng vô lo vô ưu, dường

như vui vẻ lắm thì phải.”

Nhạc Dương cười hì hì: “Đương nhiên rồi, có gì mà phải lo lắng nghĩ ngợi chứ, con người ta sống trên đời, cớ gì mà không vui vẻ thoải mái cho sướng?”

Ba Tang lại hỏi: “Vậy theo cậu, hạnh phúc là gì?” Nhạc Dương chăm chú nhìn Ba Tang, tựa như câu nói ấy thốt lên từ miệng Ba Tang khiến anh chàng ngạcnhiên ghê lắm. Có điều, anh cũng nhanh chóng đưa ra câu trả lời: “Hạnh phúc à, hì hì, làm việc mình muốn làm, yêu người mình muốn yêu, vậy chẳng phải là hạnh phúc rồi đó sao?”

“Đơn giản vậy thôi à?” “Ừ, chỉ đơn giản vậy thôi, nếu không thì còn gì nữa? Anh nhìn cái tên dưới kia xem, giờ hắn ta

hạnh phúc đến hết biết rồi đấy.”

“Đó là hạnh phúc sao? Mã Cát vì đơn giản nên mới cảm thấy hạnh phúc ư? Còn Trương Lập? Là vì thân tâm được thỏa mãn mà cảm thấy hạnh phúc ư? Hạnh phúc như vậy có thể kéo dài sao? Hừ, liền kề sau niềm vui ngắn chẳng tày gang sẽ là những tháng ngày đau khổ kéo dài đằng đẵng, đây chính là cuộc đời, đây chính là thứ hạnh phúc mà họ theo đuổi đó hay sao?” Ba Tang thầm nhủ.

Chú thích:

1. Cepheid variable star.

Bài ca của tinh linh tuyết Tuy Trương Lập và Mã Cát không hề nhúc nhích, nhưng hai người vẫn tay nắm chặt tay, sắc mặt rạng rỡ. Vốn hai người có rất

nhiều điều để nói cùng nhau, nhưng đến đêm chia tay cuối cùng này ngược lại chỉ đắm chìm vào tĩnh lặng, chỉ dựa vào nhau, lắng nghe nhịp tim của nhau, thứ âm thanh ấy còn hay hơn, hấp dẫn hơn mọi tiếng nhạc trên đời.

Cuối cùng, Trương Lập mới lấy hết dũng khí, cất tiếng lí nhí như muỗi kêu: "Mã Cát, em đẹp lắm." Giọng anh nhỏ, thật nhỏ, nhỏ đến mức Mã Cát ngồi gần như vậy cũng chỉ nghe thấy một chữ "đẹp".

Cô chỉ vào bãi lau cách đó không xa, nói: "Đấy là cỏ lác, chỉ chừng mười ngày nữa, tất cả sẽ chuyển sang màu vàng óng ánh, lúc ấy mới đẹp cơ."

"Ừ." Trương Lập cũng phát ra một âm thanh từ khoang mũi. Lần đầu tiên gặp

Mã Cát, anh đã được thưởng thức vẻ đẹp của thứ cỏ ấy rồi, đêm nay cỏ mịn như bông, gió thổi phất phơ, ngưng tụ thành một dải lụa màu xám bạc, vươn ra, cuộn lại, đẹp đến phi thường. Đột nhiên một âm thanh như tiếng chuông bạc vang lên, tựa như tiếng nhạc nơi tiên giới. Nơi nào có gió phất qua, ở trên dải lụa bạc ấy bỗng có mấy điểm trắng nho nhỏ bay lên, thoạt nhìn thấy rất giống đom đóm. Những điểm sáng ấy lửng lơ dừng lại trên không trung, đung đưa nhảy múa, nhưng ánh sáng trắng hơn đom đóm nhiều, trắng như tuyết, khi sáng khi tắt, tựa như loài tinh linh sống ở chốn rừng sâu chỉ nhảy múa dưới ánh trăng trong truyền thuyết. m thanh vui tai ấy cũng như thể tiếng hát của loài tinh linh, phiêu hốt

nhẹ bẫng, làm người ta nghe mà như say như mê, thần hồn điên đảo.

Thoạt đầu, chỉ một đơn âm cao vút lên, khuấy động mặt hồ, lững lờ theo gió văng vẳng vào tai, khiến lòng người như rung lên khe khẽ, phảng phất như hồn phách cũng rời khỏi thân thể bay lên, phiêu phiêu hốt hốt như thể ngồi trên mây, như thể dập dềnh trên mặt nước. m thanh vừa dứt, liền tan biến không tăm không tích, tức thời cảnh đêm như cũng trống rỗng tựa mặt hồ, chợt lại có một âm khác vút lên, như gió cuốn mây tàn, co lại rồi đột ngột tung ào ra, như thể bàn tay tình nhân cầm một miếng nhung mềm cà nhẹ lên chỗ ngứa ngáy nhất, nửa như cự tuyệt, lại nửa như hân hoan chào đón, như muốn ở,

lại như muốn đi. Liền kề sau đó, lại một âm nữa cất lên, như thể trời đất giao hòa, mặt hồ xanh ngọc bích khẽ thở dài một tiếng, ngàn năm vạn năm cũng không hề đổi thay. Hai âm hòa trộn, xoắn xuýt lấy nhau, như thể long phượng hòa minh, chợt cao vút lên như đao thương thiết mã chạm nhau trên chiến trường, rồi lại chợt thấp trầm rủ rỉ như tiếng thì thầm của tình nhân. m thứ ba, âm thứ tư cũng từ từ hòa vào đó, trời đất như thể đang tấu lên một khúc giao hưởng, trên không trung, những nốt nhạc tung tăng nhảy múa. Khúc hợp tấu dần trở nên hoàn mỹ, khiến những người nghe đều có cảm giác đời này chẳng còn gì để hối tiếc nữa. Tới lúc mọi người ngỡ rằng âm thanh đã dứt, khúc nhạc trời ấy sắp tan biến vào hư vô,

thì đột nhiên lại bừng lên một âm mạnh nhất, phát ra từ tận đáy sinh mệnh, kết thành một tấm lưới lớn trên không trung, khắp bốn phương tám hướng, đều văng vẳng tiếng nhạc đắm say huyền diệu.

Cả bốn người có mặt ở đó, không ai là không đắm chìm trong tiếng nhạc, quên đi hết thảy mọi điều. Khi âm cuối cùng kết thúc, dường như họ vẫn không thể thoát ra khỏi thế giới huyền ảo lung linh ấy. Không biết bao lâu sau, người mới giật mình sực tỉnh, tựa như vừa trải một giấc mộng Nam Kha, lạc vào tiên cảnh, nghe được tiếng nhạc trời trên chốn Cửu thiên.

Mã Cát chăm chú nhìn về phía trước, kích động thốt lên: “Tinh linh Tuyết, là

tinh linh Tuyết đang hát đấy!” Mắt cô đã ngân ngấn lệ. Trương Lập và cô ở gần nhất, mắt thấy trên không trung có mấy chục điểm sáng trắng như tuyết, âm thanh tuyệt vời lúc nãy chính là do những đốm sáng lập lòe ấy phát ra. Anh thật không sao hiểu nổi, mấy đốm sáng nhỏ xíu đó không ngờ lại có thể phát ra những âm thanh rung động đến tận tâm linh con người như thế. Khúc ca vừa dứt, phảng phất như thể mọi cảnh vật xung quanh đều đứng im bất động, duy chỉ có những điểm sáng lập lòe bất định ấy bỗng bừng lên sáng hơn bao giờ hết. Dưới ánh trăng bàng bạc, từng điểm từng điểm phất phơ rơi xuống. Chúng bay lên từ một dải màu trắng bạc, hoan ca một trận, rồi lại trở về với dải sáng bàng bạc đó, thật như những

đóa hoa tuyết thả mình rơi xuống thảm tuyết trắng mênh mang, thoắt cái đã biến mất.

Ngây ngẩn một hồi lâu, Trương Lập mới dụi mạnh tay vào mắt, cất tiếng hỏi: “A, em, em nói gì thế? Tinh linh tuyết? Vừa nãy anh nằm mơ phải không?” Trên gương mặt Mã Cát đã xuất hiện hai hàng lệ nóng trào tuôn, từng giọt lệ rơi xuống làm vỡ toang bóng trăng dưới nước, gợn lên những hàng sóng lăn tăn, bóng nguyệt như mộng như ảo, cô đưa tay lau vệt nước mắt, khe khẽ nói: “Tinh linh tuyết đấy, đã lâu lắm rồi em không được nghe chúng hát. Hồi nhỏ, em và anh trai còn cùng nhau mai táng cho tinh linh tuyết nữa cơ.”

Trong cơn gió đêm nhè nhẹ phất qua, Mã Cát rủ rỉ thì thầm kể. Tinh linh tuyết là một loại côn trùng nhỏ biết bay, phần đuôi phát ra ánh sáng màu trắng sữa, trong truyền thuyết ở Thánh vực, đó là linh hồn của những đứa trẻ chết trong chiến tranh hoặc chết yểu hóa thành. Vì không nỡ để người thân đau lòng, mỗi năm khi sắp đến mùa thu hoạch, chúng đều mang theo lòng cảm ân sâu sắc, tự do tự tại hoan ca giữa không trung, vừa để vỗ về xoa dịu vết thương chôn sâu trong đáy lòng thân nhân, đồng thời cũng mang đến tin về một vụ mùa bội thu.

Nhưng đồng thời, đó cũng là bài ca cuối cùng trong đời tinh linh tuyết, khi tiếng ca vừa dứt cũng là lúc chúng lìa bỏ cõi

trần này, rơi rụng lả tả như những đóa hoa tuyết. Tương truyền rằng, người nào nghe thấy tiếng ca của tinh linh tuyết sẽ được chúc phúc. Nếu có thể tìm được những tinh linh tuyết vừa rơi xuống dưới ánh trăng ấy, đào một cái hố nhỏ, chôn chúng xuống, đồng thời thành tâm ước nguyện, tinh linh tuyết sẽ nghe thấy tiếng lòng của bạn. Khi trở về cõi âm, chúng sẽ đưa nguyện vọng ấy đến với Địa Tạng Vương Bồ Tát, Bồ Tát sẽ giúp bạn thực hiện điều tâm nguyện.

Chỉ có điều, đến giờ tinh linh tuyết dường như chỉ còn tồn tại trong truyền thuyết mà thôi, rất hiếm người được nghe thấy tiếng ca của chúng. Mã Cát nhẹ nhàng cất tiếng hát: “Hỡi bầy tinh linh

tuyết đang bay múa, xin hãy mang đến cho người phương xa tin vụ mùa bội thu...” Tiếng ca uyển chuyển du dương, nhạc điệu cao mà trong vắt, trong vẻ đẹp vẫn thấp thoáng chút thương cảm, một khúc điệu thoạt nghe đã khiến người ta nhớ nhung cố hương và người thân, hoài niệm lại những khoảng thời gian đẹp đẽ của tuổi ấu thơ.

Trương Lập lờ mờ nhớ ra, trong phần ghi chép của vị Địch ô thôn Công Bố có viết, Mã Cát có một người anh trai đã lạc nhau từ nhỏ, chắc rằng anh trai cô đã chết trong chiến tranh rồi, nên Mã Cát mới thương tâm nhưthế.

Mã Cát u uất nói: “Hồi bé, cha mẹ em đều chết trong chiến tranh, là anh trai đã

lôi em ra khỏi đống xác người, anh ấy cũng giống như em, người thân đều chết cả rồi, nhưng anh ấy kiên cường hơn em nhiều lắm. Hồi đó em chỉ biết đi theo anh trai, bám chặt vào vạt áo anh ấy, tìm kiếm thức ăn, chạy chốn quân lính Yaca, việc gì anh trai cũng bảo vệ em...” Trong mắt Mã Cát, lại ngân ngấn những giọt lệ lấp lóa.

Trương Lập lặng lẽ lắng nghe. Mười mấy năm trước, từng có một cậu bé bảy tám tuổi và một cô bé bốn năm tuổi gặp nhau trên bãi cỏ ven hồ dưới ánh trăng, những năm tháng lửa chiến tranh vẫn ngùn ngụt cháy ấy, hai đứa trẻ muốn sống sót, thực là một chuyện gần như không thể. Chiến tranh, dã thú, bệnh dịch, đói khát và cả

những người dân chạy loạn, chỉ cần một điều ấy thôi cũng đủ lấy mạng của họ rồi. Mã Cát và anh trai cô rốt cuộc đã sống sót như thế nào? Họ thực sự không có gì cả, chỉ biết nương tựa vào nhau mà vùng vẫy giãy giụa giữa con đường đời. Cũng trong một đêm thế này, để cô bé có thể quên đi đau thương mà kiên cường vui vẻ tiếp tục sống, cậu bé trai đã kể cho cô câu chuyện về tinh linh tuyết. Đêm hôm ấy, cô bé và cậu bé đã quăng hết mọi ưu phiền, tung tăng nô đùa vui vẻ trên bãi cỏ, lần đầu tiên cô bé quên đi nỗi sợ, cùng anh trai tìm kiếm những tinh linh tuyết rơi xuống, quan sát những đốm sáng màu trắng sữa dần tối đi rồi tắt hẳn, sau đó đào một cái lỗ nhỏ, mai táng cho tinh linh tuyết dưới ánh sao. Mã Cát thầm

khấn lên ước nguyện nho nhỏ của mình: mong thế gian này, vĩnh viễn chẳng còn chiến tranh!

Bao nhiêu năm trôi qua, bóng dáng anh trai đã trở nên mơ hồ, nhưng hình ảnh tinh linh tuyết nhảy múa ca lên khúc tuyệt xướng đã in sâu vào linh hồn của cô bé gái, cả đời này cũng không sao quên được. Mã Cát thở dài nói: “Lúc ấy em hỏi anh trai, tại sao lại có chiến tranh, anh trai bảo, là bởi vì có con người, nơi nào có người thì nơi ấy ắt có chiến tranh. Anh ấy còn nói, những thứ trong Thánh vực này rất hữu hạn, nếu người càng lúc càng nhiều, mà các thứ ấy lại không nhiều lên, thì sẽ không thể chia đều được, không thể chia đều thì sẽ có tranh

chấp nổ ra, tranh chấp lớn dần, rồi sẽ biến thành chiến tranh.”

Trương Lập không khỏi thầm kinh ngạc, kiến giải ấy thật sâu sắc, thấu triệt! Đó là những lời một đứa bé trai tám chín tuổi có thể nói ra hay sao? Phàm là chiến tranh, sợ rằng đều có thể quy về một mối ấy, không chỉ là chiến tranh của nhân loại, mà tất cả vật chủng trên đời này, đều phải tranh đoạt một khoảng không gian sinh tồn vì sự tồn tại của chính bản thân mình, chỉ có điều, sự tranh đoạt của chúng trực tiếp hơn, tanh máu và trần trụi hơn chứ không được phủ lên một lớp áo choàng âm mưu như chiến tranh của loài người mà thôi.

Mã Cát lại tiếp lời: “Em mãi không thể

nào hiểu nổi, nếu mọi thứ ít đi, thì càng phải trân trọng, mọi người càng phải giúp đỡ lẫn nhau vượt qua khó khăn chứ? Em hỏi anh trai, anh ấy bảo cũng không hiểu, mọi điều anh ấy ấy biết, đều do cha dạy cả. Bao nhiêu năm nay rồi, em vẫn không sao hiểu được." Mã Cát lắc lắc đầu, tựa hồ muốn rũ đi sự thương cảm vẫn vấn vương trong cõi lòng. Đoạn cô vỗ khẽ lên cổ Cường Ba, con thằn lằn cổ dài liền bơi qua hồ nước, lên bờ ở chỗ bãi cỏ. Mã Cát kéo tay Trương Lập, nhoẻn miệng cười nói: "Đi nào, anh Lập, mình đi tìm tinh linh tuyết thôi!"

"Hả, có, có tìm được không nhỉ?" Nhìn cả vùng cỏ rộng, vừa nãy chắc chỉ có khoảng mười mấy con, không, chắc chỉ

tầm mười con tinh linh tuyết là cùng, thân thể chúng nhỏ như vậy, lại chỉ có ánh trăng, liệu có tìm được không? Trương Lập tỏ vẻ nghi ngờ.

Mã Cát gật đầu khẳng định: “Anh trai em nói, chỉ cần tìm kiếm chúng với tấm lòng chân thành, thì nhất định sẽ tìm được.”

Vào đêm trăng sao như thế, Mã Cát tựa hồ lại trở về với thuở ấu thơ mười mấy năm trước, dưới ánh trăng bàng bạc, cô dường như quên đi hết thảy phiền não, chỉ còn lại tiếng cười trong veo đầy hoan lạc. Nhìn nụ cười thuần khiết ngọt ngào của Mã Cát, trái tim Trương Lập bỗng quặn thắt. Đây là đêm cuối cùng được ở bên Mã Cát sao? Mình có thể sống trở về từ Bạc Ba La thần miếu hay không nhỉ?

Không! Nhất định phải sống trởvề!

Trời không phụ kẻ có lòng, chỉ một chốc sau, Mã Cát đã tìm được tinh linh tuyết giữa đám cỏ rậm rạp như một búi lông tóc bù xù. Cô cẩn thận nâng niu trong lòng bàn tay, miệng lẩm bẩm những lời chúc phúc gì đó. Trương Lập đứng bên cạnh quan sát con tinh linh tuyết. Đó là một loại côn trùng nhỏ màu bạch ngọc, gần như trong suốt, có sáu chân, dưới lớp vỏ cứng có năm đôi cánh mỏng gần như trong suốt, rực rỡ nhiều màu đang yếu ớt xòe ra, phần đuôi trông như một chiếc đèn lồng nhỏ, quầng sáng màu trắng sữa cỡ bằng hạt ngô lúc ẩn lúc hiện. Khúc nhạc giao hòa mọi âm thanh của trời đất khi nãy dường như đã tiêu

hao toàn bộ năng lượng của con vật nhỏ, lúc này nó chỉ còn biết ủ rũ nằm trên tay Mã Cát, thậm chí chẳng có sức mà bò nhúc nhíchnữa.

Ánh sáng phía đuôi tinh linh tuyết mỗi lúc một tối đi, tần số nhấp nháy cũng dần chậm lại, cuối cùng thì không còn nhích động gì nữa. Bấy giờ Mã Cát mới đặt nó vào trong hố đất chôn đi, đoạn nhắm mắt lại, hướng về phía mặt trăng cầu khấn. Trương Lập đứng bên cạnh lẳng lặng ngắm nhìn. Dưới ánh trăng, Mã Cát dường như cũng hóa thành tinh linh tuyết, khắp người tỏa ra một thứ ánh sáng êm dịu màu trắng sữa, tà áo phấp phới tựa ráng mây, mái tóc bồng bềnh như tuyết, đẹp mà trong sáng vô ngần.

Chờ đến lúc Mã Cát mở mắt ra, Trương Lập mới khẽ hỏi: “Em ước nguyện gì thế?” Mã Cát ngoảnh mặt lại, không nói gì, chỉ im lặng nhìn chăm chăm vào gương mặt Trương Lập. Hai người cứ thế nhìn nhau đắm đuối, chỉ cảm thấy thân thể và trái tim đều đang tiến sát lại nhau, gần hết mức như muốn hòa làm một thể.

Không biết bao lâu sau, Mã Cát mới lí nhí cất tiếng hỏi: “Anh Lập, mọi người đi rồi, có còn trở lại không?”

Trương Lập cọ cọ má vào vầng trán Mã Cát, nói: “Nếu anh còn sống, nhất định sẽ trở lại đây.”

“Anh Lập, nếu có thể trở lại, anh dẫn em ra thế giới ngoài kia, nhé?”

“Anh hứa với em, nếu có thể trở lại, nhất định anh sẽ đưa em ra thế giới bên ngoài kia, bằng lòng đi với anhnhé?” “Ưm, anh đi đâu, em sẽ theo đó, Mã Cát là của anh rồi, anh muốn đi, thì hãy mang theo trái tim của Mã Cát đi... nó đã không còn thuộc về em nữa, để lại có ích gì?” Nói xong, Mã Cát ngước nhìn Trương Lập không chớp mắt, ánh mắt đắm đuối mê say, trái tim dồn nhanh nhịp đập.

Trương Lập giật nảy mình, chỉ cảm thấy máu trong người đều dồn lại tụ về một chỗ. Nhìn vẻ yêu kiều nũng nịu pha lẫn thẹn thùng của người yêu, sao anh lại không hiểu được thâm ý ẩn chứa sau lời nói cùng đôi mắt long lanh kia được chứ. Anh cố gắng vùng vẫy chống đỡ, tay run

lên khe khẽ. Tiềm thức anh không ngừng cảnh cáo bản thân, dường như, dường như phải nghĩ đến hậu quả. Nhưng chỉ cần nhìn vào đôi mắt Mã Cát, là anh chẳng thể nghĩ gì được nữa, Trương Lập không sao kiềm chế nổi, thực sự không kiềm chế nổi nữa rồi!

"Em... em không... hối hận..." Trương Lập vẫn đang khổ sở đè nén xúc cảm đang trào dâng. "Em không hối hận." Ngữ khí kiên định của Mã Cát đã xé toang lớp rào phòng ngự cuối cùng của Trương Lập, anh không sao tìm nổi lý do nào để ngưng lại nữa, vội ôm eo bế bổng Mã Cát lên, chạy vào giữa vùng cỏ rậm rạp. Dưới ánh trăng bạc, Mã Cát lặng lẽ nhìn người đàn ông mạnh mẽ như loài dã

thú ấy, dự cảm được việc mình mới chỉ được nghe kể trong truyền thuyết sắp sửa xảy ra, cô thấy vừa hân hoan lại vừa thẹn thùng. Tuy không phải lần đầu tiên xuất hiện trước mắt người đàn ông này với thân thể lõa lồ, nhưng không hiểu tại sao, cô vẫn run lên vì hưng phấn. Mã Cát chưa bao giờ có cảm giác như thế, mà sự thực là, mỗi cảm giác khi ở bên Trương Lập cô đều chưa từng được trải nghiệm trước đây.

Hai người đến giữa bãi cỏ tựa như cỏ lau ấy, Trương Lập đạp bằng một vạt lớn, đặt Mã Cát nằm ngửa xuống, một áng mây lướt qua, lặng lẽ che đi cặp mắt của vầng trăng trên cao. Nhạc Dương đang phụ trách giám sát trên cao, đột

nhiên nhảy bật lên thấp giọng gọi: “Anh Ba Tang, hai người họ, biến mất rồi!” Anh nôn nóng định lao xuống, thì Ba Tang vươn tay ra kéo lại. Người đàn ông xưa nay vốn lạnh lùng ấy nở ra một nụ cười hiếm có, chầm chậm nói: “Yên tâm, tạm thời không có chuyện gìđâu.”

Cùng lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba đang nằm trong phòng bỗng bật người dậy, vừa bước ra cửa liền gặp ngay Lữ Cánh Nam, trong bóng tối, ánh mắt hai người đều sáng rực. Trác Mộc Cường Ba cầm thiết bị báo động, bình tĩnh nói: “Có người đạp bẫy.” Đường Mẫn và đội trưởng Hồ Dương cũng bước ra theo.

Lữ Cánh Nam gật đầu, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Pháp sư Á La đâu?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Pháp sư đi trước rồi. Mau lên...”

Bốn người liền chạy về phía cổng làng...

Trong bụng Max nãy giờ vẫn thầm nguyền rủa chửi bới Tây Mễ, tên khốn này, lại để toàn bộ người của hắn ở lại giữ trại mà dẫn đám người ngoài chúng ta đi dò đường, thằng ngu nào mà chẳng biết, dò đường là nguy hiểm nhất! Nhưng trên mặt y vẫn luôn thường trực một nụ cười đầy sùng bái, miệng còn xoen xoét nào là đại ca Tây Mễ cần gì phải đích thân đi, nào là đại ca lúc nào cũng xung phong đi trước đàn em, thực sự đúng là quá quan tâm thuộc hạ rồi, kỹ thuật diễn xuất cao siêu ấy khiến con mắt tam giác của Tây Mễ cứ chốc chốc lại nheo tít lại

thành một đường chỉ mỏng dính.

Chưa đi được bao xa, Tây Mễ đột nhiên dừng sững lại, chỉnh ngọn đèn gắn trên đầu, nheo mắt quan sát thân cây phía trước, Max cẩn thận giương súng lên cảnh giới phía bên phải. Y hiểu rất rõ lúc nào cần nói, lúc nào cần im miệng lại.

Tây Mễ ngoảnh đầu sang bên trái theo thói quen, vừa khéo lại không trông thấy Max đang đứng bên phải. “Dick,” y thuận miệng gọi một cái tên khác, nói: “Mày đến xem sao, cái cây kia không ổn lắm, có thấy đống cỏ bên dưới gốc cây kia không? Cẩn thận đấy.”

Dick từng là lính đánh thuê, đã theo Merkin bốn năm có lẻ, chỉ cao chừng

mét sáu, đầu phẳng mặt vuông, da màu nâu bánh mật, mắt to, lông mày rậm rạp. Hắn nắm chặt khẩu tiểu liên giảm thanh, cẩn thận nhích lại gần đống cỏ ấy, gạt bỏ đám lá và cỏ phủ bên trên đi, rồi ngoảnh đầu cười cười bảo: "Có chăng dây, quả nhiên là cạm bẫy."

Tây Mễ ngẩng đầu nhìn lên, trên chạc ba chỉ thấy một khoảng tối om đen kịt, y bèn đeo kính nhìn đêm lên, trong quầng sáng màu xanh lục liền hiện lên một đám dây leo quấn chằng chịt trông như cái kén tằm. Y gỡ kính xuống, lẩm bẩm nói: "Chắc là súc gỗ lớn có gắn mũi nhọn, đây không phải loại bẫy một người có thể sắp đặt được, xung quanh còn nữa, là cả một tổ hợp bẫy. Xem ra, không xa

phía trước là có thôn làng rồi.”

Max nói: “A ha, nếu phía trước có làng, chúng ta có thể ngủ ngon một giấc rồi.”

Brian vân vê mái tóc xoăn tít màu vàng kim óng ánh, bật cười gian hiểm: “Phải đấy, có thể ngủ ngon một giấc, kiếm vài ả đàn bà châu Á cũng không tệ.” Ivan xòe bàn tay to tướng như cái quạt ra: “Năm đứa, tao quất phải năm đứa mới đã! Ha ha!” nói rồi liền làm động tác vươn eo, cả bọn xung quanh cười ồ lên dâm đãng, tựa hồ chúng đã nhìn thấy những chiếc giường ấm áp thoải mái, những cô gái phương Đông nhỏ nhắn xinh đẹp, thức ăn thơm phưng phức ở ngay trước mắt mình rồi vậy. Dick cũng cười hô hô đứng thẳng người lên.

“Soạt!” Tây Mễ bất chợt phát hiện cỏ dưới chân Dick hơi đung đưa, tựa như có thứ gì đó đang rút thật nhanh bên dưới, liền chẳng nói chẳng rằng, giương súng bắn vào bên cạnh Dick, đồng thời quát: “Lăn ra, thằngngu!”

Nếu bảo Dick tránh ra, chưa chắc y đã kịp phản ứng. Nhưng tiếng súng vừa vang lên thì đó lại là một phản ứng gần như thuộc về bản năng, tên lính đánh thuê dày dạn kinh nghiệm trên chiến trường ấy liền tức thì nghiêng mình lăn sang một bên, vừa mới nhích ra khỏi vị trí ấy, súc gỗ khổng lồ ghim đầy mũi nhọn trên đầu liền sập ngay xuống chỗ y vừa mới đứng. Dick từ dưới đất lồm cồm bò dậy, giờ mới hiểu ra mình vừa thoát chết trong

gang tấc, mặt mũi tái nhợt trở lại bên cạnh đồng bọn.

Tây Mễ tìm được một sợi thừng mảnh khác ở hướng ngược lại với chỗ Dick vừa đứng, ở đầu dây còn nối thêm một đoạn dây mảnh hơn, ẩn mật hơn nữa, nếu chỉ chú ý đến đống cỏ ngụy trang nhìn lồ lộ đập ngay vào mắt thì rất dễ giẫm phải cạm bẫy thực sự này. Tây Mễ cầm sợi dây chỉ to hơn sợi tóc một chút ấy, lẩm bẩm nói: “Đây không phải bẫy để đối phó với dã thú, mà giống như dùng để ngăn ngừa những thợ săn dạn dày kinh nghiệm vậy.”

Max lập tức có phản ứng, ngần ngừ lên tiếng: “Đại ca..., ý anh là, có người đề phòng chúng ta? Hay là ở đây thường có

chiến tranh, các thôn làng cũng phải đề phòng lẫn nhau? Tây Mễ nói: “Không sai, chỉ có hai khả năng này thôi.” Y liếc mắt nhìn sang Max, thầm nhủ, thằng nhãi này xem ra không chỉ biết xun xoe nịnh bợ. Tây Mễ đứng lên, vỗ vỗ vào Dick vẫn đang thất kinh hồn vía: “Phải cẩn thận hơn nữa, tìm đúng đường, nếu không, cả bọn chẳng khác nào nhắm mắt lao vào bãi mìn đâu. Đi thôi...” Lần này, cả bọn đều ngoan ngoãn lầm lũi đi theo sau Tây Mễ.

Trong rừng, lại có người hỏi Lôi Ba: “Phía trước bảy cây số lại có vật thể di chuyển với tốc độ cao, đang tiến về phía chỗ đại ca, chúng ta có cần chi viện không?”

Lôi Ba đáp: “Nhiệm vụ của chúng ta là canh giữ ở đây. Nếu muốn sống sót, mày biết là nên làm gì rồi đấy.” Từ hồi ở Khả Khả Tây Lý bọn chúng đã biết được một điều rằng, muốn sống, thì cứ theo lời đại ca mà làm.

Chương 57 - Di tích của dân tộc Mục

“Đây là gì thế?” Trương Lập hỏi. Anh kinh ngạc trố mắt ra nhìn, từ những khối đá vụn bị tàn phá này, có thể tưởng tượng được những bức tượng đá ấy năm xưa lớn đến nhường nào. Trương Lập đang đứng trước một cái đầu chim vẫn còn tương đối hoàn hảo, chiều cao của anh cũng chỉ đến mép bên dưới của cái mỏ chim mà thôi.

Pháp sư Á La giải thích: “Đây, có lẽ là những vị thần nguyên thủy nhất của Bản giáo cổ đại. Đừng nói là các cậu, ngay cả tôi cũng chưa từng trông thấy những

hình tượng này bao giờ. Có điều, Bản giáo truyền thống thờ phụng các thần linh Tam giới, ,,Thần giới trên bầu trời, Tán giới ở giữa, Long giới ở dưới"...

Ám chiến (1) Tây Mễ dẫn theo sáu người vòng qua các cọc chông ngầm, tránh khỏi các chốt lẫy cung nỏ, chặt đứt tấm lưới có gắn các lưỡi dao, dọc đường, phát hiện được cạm bẫy nào đều nhất loạt phá hoại rốt ráo, đồng thời cũng là để lại cho mình một con đường triệt thoái an toàn. Bấy giờ, những bức tường gắn đầy móc nhọn của thôn Công Nhã Lạp đã lờ mờ hiện ra phía trước bọn chúng rồi. Nhưng bọn Tây Mễ cũng không dễ dàng vượt qua các cạm bẫy ấy, Ivan bị một súc gỗ thúc cho chảy máu trong, còn Steven thì

bị một mũi lao phóng thẳng vào bụng, nếu không phải mặc áo chống đạn thì y đã chết mấy chục lần rồi cũng nên.

Càng đến gần thôn làng, các cạm bẫy càng dày đặc, càng hung hiểm, Tây Mễ tin rằng, kẻ bố trí những cạm bẫy này tuyệt đối phải là một cao thủ. Max hạ chiếc ống nhòm nhìn ban đêm xuống, nói: "Đại ca Tây Mễ, khoảng tám trăm mét nữa là đến tường quây bên ngoài của ngôi làng rồi, cũng giống như các làng chúng ta gặp trước đây thôi, đều cắm đầy giáo nhọn cả, nhưng bên ngoài hình như còn có một tầng gì đấy nữa. Với... với cả, cây cối phía trước có rất nhiều, rất nhiều dây leo, mặt đất cũng phủ đầy cỏ để che đậy, nếu tôi không nhìn lầm." Ở

với nhau một dạo, đại để Max cũng đã hiểu được phần nào tính cách của Tây Mễ, y ghét nhất những kẻ nói lấp lửng nửa chừng. “Con mẹ nó!” Tây Mễ giằng lấy ống nhòm, quan sát một hồi, vẻ mặt bực tức. Con đường bọn y chọn rõ ràng là không ổn, phía trước toàn là cạm bẫy trùng trùng, nhưng cũng chính y là người đã chọn con đường này. Kẻ bố trí cạm bẫy này thực sự đã khiến Tây Mễ mất mặt.

“Đại... đại ca? Hay là, hay là chúng ta đi vòng qua?” Gã tên Mike liều lĩnh cất tiếng hỏi, rõ ràng hắn vẫn chưa biết tính cách của vị lão đại này. Trong những thời điểm thế này, Max tuyệt đối không bao giờ đưa ra những đề nghị ngu xuẩn

như thế.

“Mày nói cái gì? Mày bảo tao chọn lầm đường rồi đúng không?” Tây Mễ điên tiết chụp lấy Mike, rồi đẩy một cái vào phía khu rừng, quát lên: “Mẹ cha nó, giỏi thì mày dẫn đường đi!”

Cú đẩy khá mạnh, Mike loạng choạng mấy bước mới trụ vững được, vội quay đầu lại xin tha: “Đại ca, em biết lỗi rồi...” Lời còn chưa dứt, liền cảm thấy cổ chân thắt lại, kế đó liền bị kéo lê trên mặt đất, trượt sàn sạt vào sâu trong rừng. Mike một tay bám chặt vào mặt đất, tay kia dùng súng chống xuống, miệng hét lớn: “Cứu tôi với! Đại ca cứu em với!”

Tây Mễ không hề có phản ứng gì, cứu làm sao được? Phía trước toàn là cạm

bẫy chết người, Mike lại bị kéo đi nhanh thế, thà rằng cứ cẩn thận quan sát xem Mike đã chạm phải chốt bẫy nào còn hơn. Chỉ thấy trên tuyến đường bị kéo lê đi của Mike có một đống cỏ nhỏ, chẳng cần phải nói cũng biết bên trong chắc chắn có giấu lưỡi dao nhọn hoắt, xem ra đây chỉ là loại cạm bẫy để đối phó với dã thú bình thường.

Mike thấy những người phía sau đều không có phản ứng, cũng biết lúc này chỉ có thể dựa vào chính mình mà thôi. Hắn lật người ngồi dậy, chuẩn bị chặt đứt sợi dây, nhưng vừa nhìn thấy đống cỏ kia, bèn vội vàng kinh hoảng ném khẩu súng sang một bên, lật sấp người, hai tay chống xuống đất, cả thân hình rời khỏi

mặt đất chừng ba mươi xăng ti mét, lướt sát ràn rạt phía trên đống cỏ. Mặc dù vậy, ngực hắn vẫn cọ vào làm bung đống cỏ che chắn bên trên, lộ ra lưỡi đao trắng lấp lóa, Mike thậm chí còn cảm giác được hơi lạnh rợn người nơi lưỡi đao ấy phả vào bụng rồi chạy dọc lên đến tận cổ họng mình. Sau khi thoát hiểm, Mike lại lật người trở lại, cũng may, chưa bị rách áo, hắn thở phào một tiếng, biết mình đã sống rồi. Thế nhưng, tại sao dây thừng vẫn tiếp tục lôi mình đi thế này nhỉ?

Mike vẫn chưa hiểu gì, bỗng "vù" một tiếng, cả người đã bị treo ngược lên không, liền ngay sau đó, trong rừng bỗng có hai tiếng "soạt soạt", rồi "vù vù

vù...” toàn bộ mũi tên trọn vẹn găm cả vào người Mike đang lơ lửng, trông như một con nhím. Có điều vẫn còn may, bộ y phục trên người lại cứu hắn thêm một mạng nữa, đầu mũi tên chỉ ghim vào một nửa rồi không tiến thêm được nữa. Tây Mễ đứng đằng xa lắc lắc đầu, lại là một cạm bẫy liên hoàn, nếu chỉ để bắt dã thú, đâu cần thiết phải dùng đến loại bẫy liên hoàn này làm gì cơ chứ.

Mike đang bị treo ngược trên không mừng rỡ kêu lên: “Tôi vẫn sống, tôi vẫn sống, cứu với, mau đến cứu tôi!” Hắn hiểu rõ, đằng nào thì hắn cũng đã phá hoại các cạm bẫy, không còn gì nguy hiểm nữa, dẫu lũ đồng bọn kia có không còn nhân tính thì cũng không đến nỗi bỏ

mặc mình ở đây, nói gì thì nói, thêm một người là thêm một phần sức mạnh. Chẳng ngờ hắn còn chưa kịp mừng rỡ, trong khu rừng phía trước lại có hai tiếng "bặc bặc" vang lên, cơ hồ có thứ gì vừa đứt, tiếp đến lại một tiếng "véo"... Trong bóng tối, Mike vẫn thấy rõ mồn một, một khối gỗ ít nhất phải bốn người ôm mới hết, bên trên gắn đầy mũi giáo nhọn đang lao thẳng về phía mình. Hắn chỉ còn biết lớn tiếng gào lên trong kinh hãi!

"Rầm!" Súc gỗ đập thẳng vào người Mike, tuy bộ y phục trên người hắn có thể ngăn được mũi tên hòn đạn, nhưng đối với loại va chạm mạnh và trực tiếp thế này thì nó không có nhiều tác dụng lắm, vô số mũi tên nhọn chìm hẳn vào cơ

thể Mike, một đám máu đỏ tươi phun tung tóe ra trên khối gỗ lớn.

Cặp mắt tam giác của Tây Mễ giật giật. Cái cạm bẫy liên hoàn chó chết này rõ ràng là muốn nạn nhân của nó chết đến không thể nào chết hơn, xưa nay y chưa từng nghe nói lại có kiểu bẫy liên tiếp như thế này.

“Đi, kéo nó xuống, xem còn cứu được không.” Tây Mễ ra lệnh, dù sao lúc nãy hắn cũng chỉ tiện tay đẩy một cái trong lúc cáu giận, chứ không hề muốn đưa Mike vào chỗ chết. Ở nơi này, bớt đi một người, tức là bớt đi một phần sức mạnh.

Mới đi được năm sáu bước, sợi dây thừng dưới chân chợt đứt phựt, đống cỏ bên trái bỗng xổ lên, một tấm lưới kết

bằng cành cây gắn đầy những mũi đinh gỗ nhọn hoắt bật tung ập tới. Tây Mễ không lùi mà ngược lại còn lao thẳng lên, trước khi tấm lưới đạt đến tốc độ nhanh nhất, hắn thọc tay thẳng vào giữa hàng đinh gỗ, lấy súng chặn tấm lưới lại, kế đó lại bảo Dick và Brian bên cạnh cùng dồn sức, đè tấm lưới bật ngược trở về. Chốt lẫy bị kẹt cứng ở đó, các bẫy liên hoàn phía sau đều không thể phát động được tiếp.

Mike được hạ xuống cùng với khúc gỗ khổng lồ, chỉ thấy miệng hắn oẹ ra đầy máu, hít vào thì nhiều thở ra thì ít. Steven nói: “Tên này hỏng rồi.” Hỏng rồi, có nghĩa là không còn giá trị lợi dụng, người như vậy thì không cần phải quan

tâm làm gì nữa. Nhìn Mike đang thoi thóp sắp chết đến nơi, Tây Mễ cuối cùng cũng từ bỏ ý đồ thám thính thôn Công Nhật Lạp vào giữa đêm khuya, y hạ lệnh: “Lấy vũ khí trang bị của nó, chúng ta trở về.” Đi được, hai ba bước, y lại quay đầu lại, gọi Steven đang lục lọi đồ đạc vũ khí của Mike: “Bắt lấy!” rồi ném ra một quả lựu đạn.

Steven đón lấy quả lựu đạn, hoàn toàn không hiểu thế là ý gì. Tây Mễ chỉ vào Mike đang nằm nói: “Dạy cho bọn dân làng này một bài học, cho chúng nó biết, chọc giận chúng ta thì kết cục sẽ như thế nào!”

Steven vẫn bần thần nhìn quả lựu đạn đang cầm trên tay, không hiểu Tây Mễ

muốn bảo mình làm gì. Tây Mễ tức tối nắm chặt tay lại, nói trắng ra: “Gắn vào người thằng này, chỉ cần đụng vào nó là sẽ nổ tung. Hiểu chưa hả!” Nếu là bọn Lôi Ba, thì chỉ cần mình đánh mắt một cái là đã biết phải làm thế nào rồi, đúng là một bọn ngu xuẩn khốn kiếp, Tây Mễ chửi thầm trong bụng.

Steven vẫn còn chưa hiểu lắm, Max đứng bên cạnh liền giải thích: “Ngày mai dân làng nhất định sẽ đến kiểm tra cái xác, mày nghĩ cách nào để chúng vừa đụng đến, cái xác liền lập tức nổ tung, cho chúng một bài học.” Bấy giờ Steven mới hiểu ra.

Lúc bọn Trác Mộc Cường Ba chạy ra đến cổng làng, nơi này đã trở lại thanh

bình tĩnh lặng, từ xa đã trông thấy các cạm bẫy bị phá hoại, Trác Mộc Cường Ba nói: “Xem ra, bọn chúng đã rút lui rồi.”

Đội trưởng Hồ Dương gật đầu: “Đột phá được tầng phòng ngự bên ngoài và ở giữa, xông vào đến tận tầng trong cùng, bọn người này cũng lợi hại thật đấy! Chúng ta tốn bao nhiêu công sức bố trí cạm bẫy, không ngờ lại chẳng thể khiến chúng bị thương ư?”

“Ở đây có người!” Lữ Cánh Nam đã trông thấy Mike, lúc này hắn vẫn còn đang thoi thóp thở. Thấy bọn Trác Mộc Cường Ba và đội trưởng Hồ Dương đi tới, cô liền nói nhanh: “Người này vẫn còn sống, có vẻ như bọn chúng đã bỏ

mặc đồng bọn rút lui, đúng là bọn nhảy dù rồi, bọn chúng đến nhanh thật đấy! Vũ khí bị đồng bọn lấy mất rồi, hả? Đây...”

Cảm giác nguy hiểm đột nhiên tăng cao, “Nguy hiểm!” Trác Mộc Cường Ba bổ nhào tới đè lên Lữ Cánh Nam, hai người ôm chặt nhau lăn mấy vòng liền dưới đất. “Ầm!” một tiếng, bóng đêm chợt sáng bừng lên, vụn thịt bắn tung tóe khắp tứ phía, kế đó, tất cả lại chìm vào tĩnh lặng.

Bọn Tây Mễ đang trên đường trở lại chỗ hạ trại, ngoảnh đầu lại nói: “Nhanh như vậy đã có người bồi táng với mày rồi còn gì, an nghỉ đi được rồi đấy.” Ở bên hồ, Nhạc Dương bỗng ngồi bật dậy, nghiêng tai lắng nghe gì đấy: “Có nghe thấy tiếng gì không anh BaTang?”

Ba Tang thò đầu ra nhìn, bụi cỏ phía đằng xa vẫn không thấy có động tĩnh gì, chỉ có con thằn lằn cổ dài kia đang mở to đôi mắt hiếu kỳ nhìn sự việc kỳ dị đang diễn ra trong đám cỏ bên dưới nó. Ba Tang bất giác liếc nhìn Nhạc Dương với ánh mắt kỳ dị, nói: “Xa vậy mà cũng nghe được tiếng, thật không hổ là lính trinh sát.”

Trác Mộc Cường Ba nằm trên, Lữ Cánh Nam nằm dưới, áng mây đen che khuất vầng trăng vừa khéo tan đi,mặt trăng lại lồ lộ hiện ra, gã chỉ thấy làn da Lữ Cánh Nam nằm bên dưới mình như một khối bạch ngọc mềm mại, dưới ánh trăng lại càng trắng muốt một cách lạ kỳ, lồng ngực cô không ngừng phập phồng lên

xuống, nhưng rõ ràng không phải vì quá căng thẳng hay thất thoát thể lực gây ra.

“Hứ!” Nghe thấy một tiếng “hứ” nhẹ, Trác Mộc Cường Ba vội vàng bò dậy, ngượng ngùng hỏi: “Không saochứ?”

Lữ Cánh Nam cũng bối rối ngồi dậy đáp: “Không sao, lần này, cám ơn anh...”

Đường Mẫn chạy tới, nắm cánh tay Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Anh không sao chứ?”

Trác Mộc Cường Ba xoa xoa đầu cô, mỉm cười nói: “Không sao, anh thì có chuyện gì được chứ.”

Đội trưởng Hồ Dương nhận xét: “Không ngờ chúng còn gài cả lựu đạn trên người tên đồng bọn vẫn đang thoi thóp thở, bọn này cũng dã man thật!”

Trác Mộc Cường Ba sực nhớ ra một chuyện, liền hỏi: “Phải rồi, pháp sư Á La đâu?” Pháp sư Á La đến trước bọn họ, những cạm bẫy này cộng với thân thủ của ông, muốn đối phó những kẻ xâm nhập này chắc cũng dư sức, thế nhưng, lại hoàn toàn không thấy bóng dáng ông đâu.

Lữ Cánh Nam nói: “Pháp sư nhất định có suy tính riêng, nói không chừng đã theo dấu chúng rồi cũng nên.” Lữ Cánh Nam nói hoàn toàn chính xác, khi pháp sư Á La thấy bọn Tây Mễ, phát hiện chúng chỉ có bảy người, hơn nữa cũng chỉ mang theo vũ khí tấn công, rõ ràng là đã hạ trại gần đây, vả lại, chắc chắn cũng không đưa toàn bộ lực lượng tới đây, bèn bám theo bọn chúng từ một quãng xa. Bọn

Tây Mễ hoàn toàn không phát giácđược.

Lúc bọn Tây Mễ về đến chỗ đóng trại, Lôi Ba hỏi: “Thế nào rồi?” Tây Mễ lắc đầu: “Mike ngỏm rồi, cạm bẫy rất lợi hại, ngày mai trời sáng chúng ta quay lại. Xem ra đành phải ngủ trong rừng thêm một đêm nữa rồi.” Y vỗ vỗ lên vai mấy tên đàn em thân tín, nói: “Ngủ đi, ngủ đi.”

Lôi Ba vừa quay người, đột nhiên buột miệng thốt lên: “Hừm?”

“Sao vậy?” Tây Mễ cảnh giác hỏi.

Lôi Ba nói: “Vừa nãy xuất hiện một tia nhiễu loạn trên trường điện từ, hay là ảo giác nhỉ?”

Max hỏi: “Nếu không phải thì sao?”

Lôi Ba đáp: “Thì tức là có người đang

phát tín hiệu!” Tây Mễ nói: “Có người bám theo chúng ta à? Không thể nào!” Bị người khác theo dõi mà cả bọn, bao gồm cả y, hoàn toàn không hề hay biết sao? Lấy đâu ra nhân vật lợi hại nhường ấy? Tây Mễ cảm thấy, dẫu là Merkin cũng không thể làm được điều này, mà Merkin đã là kẻ đáng sợ nhất y biết rồi.

Nhưng để đề phòng vạn nhất, y vẫn sai Đinh Minh Hữu, Đạt Kiệt, Hồ Tử dẫn theo ba tên lính đánh thuê đi vòng vòng xung quanh cảnh giới. Lữ Cánh Nam xoay xoay cái nút bên cạnh thiết bị liên lạc gắn trên mắt, nói: “Tần số 33,8. Pháp sư Á La tìm được chỗ chúng cắm trại rồi, bảo chúng ta mau đến đó.”

Bốn người bắt đầu tiến về phía pháp sư

Á La. Đường Mẫn hỏi: “Giờ mình tập kích bọn chúng hả?” Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừ, bọn người này đến cả đồng bọn cũng không tha, nhất định chẳng phải thứ tốt lành gì, nếu chúng ta đi khỏi đây, nhất định chúng sẽ trút giận lên dân làng. Nhân lúc chúng còn chưa phát hiện ra mình, còn chưa cảnh giác, hãy cho chúng một đòn đau cho nhớ đời!”

Đội trưởng Hồ Dương hỏi: “Có báo với bọn Nhạc Dương không nhỉ?” Trác Mộc Cường Ba thoáng nghĩ ngợi, rồi đáp: “Không.” Lữ Cánh Nam nói: “Có bảy tên đến, sáu tên trở lại, giờ lại thấy thêm ba gương mặt mới, chứng tỏ ít nhất có chín người, vũ khí tương đồng với chúng ta. Đợi chút, dừng lại!” Cô thu dây về, hạ

xuống đất, ba người khác cũng đều dừng lại theo.

Trong rừng, Lôi Ba trầm mặt nghiêm giọng nói: “Bọn chúng dừng lại rồi, lạ thật, cách chúng ta tới năm cây số, nếu muốn tập kích, khoảng cách này hình như hơi xa thì phải?”

Tây Mễ ngẩng đầu lên: “Bốn người mà muốn tấn công chúng ta, có phải chúng đánh giá bản thân quá cao rồikhông?”

“Không. Năm người. Đừng quên còn một cao thủ đang ẩn núp đâu đó quanh đây.” Max nhắc nhở. Mặc dù Tây Mễ không cho rằng có người giỏi hơn cả Merkin, nhưng Max thì biết chắc là có, hơn nữa còn nhiều là đằng khác. Y gần như lập tức nhớ đến trong nhóm đối thủ có một

lão lạt ma già, ít nhất ông chủ của y cũng phải thừa nhận có dốc toàn lực ra cũng chưa chắc là đối thủ của lão già ấy, sau đó, hệ thống radar liền xuất hiện thêm bốn điểm sáng, rõ ràng đối phương không hề bị thương. Di động có quy luật như vậy, hiển nhiên phải là hành vi của con người, hơn nữa, tốc độ di chuyển này không thể nào là chạy bộ được; Max lại nghĩ đến những cạm bẫy bên ngoài làng kia, rõ ràng là thiết kế để nhằm vào những kẻ đã quen thuộc với các loại bẫy rập như bọn y, cuối cùng Max đưa ra kết luận: rất có khả năng, đối thủ lớn nhất của bọn y trong hành trình lần này, chính đang ở trong ngôi làng kia, không biết tại sao đối phương lại dừng ở đấy... Y không trực tiếp nói ra, mà chỉ không đầu

không đuôi buột miệng thốt lên một câu: “Liệu có phải là đám người kia không?” Y hiểu rất rõ, với sự tinh minh của Tây Mễ, chắc là cũng phải có chút phản ứng gì đấy rồi.

“Sao vậy?” Đường Mẫn hỏi.

Lữ Cánh Nam nói: “Tôi suýt nữa quên mất, trang bị của chúng cũng giống chúng ta, tiếp cận với tốc độ cao thế này, chắc chắn sẽ bị phát hiện.” Trác Mộc Cường Ba lập tức bổ sung thêm: “Nếu sự di động nhanh và có quy luật này của chúng ta bị radar của chúng bắt được, rất có thể sẽ lộ cả thân phận nữa.”

“Hơn nữa, còn lao thẳng đến mục tiêu thế này, không cần nói cũng biết chúng ta đã phát hiện ra chỗ chúng hạ trại, nhất định

chúng sẽ liên tưởng đến có người tiềm phục ở gần xung quanh chúng. Chúng sẽ đi tìm ngài đấy, pháp sư Á La.” Lữ Cánh Nam nói.

Pháp sư Á La đáp: “Không sao, chỗ này rất kín. Chỉ sợ chúng sẽ tản ra thôi, mọi người mau tới đây!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy, chúng ta tiếp tục thôi.” Ánh mắt gã vừa khéo gặp phải ánh mắt của Lữ Cánh Nam, lập tức nhận ra sự hiểu ý ngầm trong mắt đối phương.

Tay vung lên, dây móc lại bắn vù ra.

Đường Mẫn thắc mắc: “Không sợ bị phát hiện sao? Tại sao...” Lữ Cánh Nam mỉm cười, nói: “Nếu bị phát hiện thì vừa nãy chúng đã phát hiện ra ta rồi, chi bằng dứt

khoát để lộ luôn. Nhưng phải biết là, loại radar này có một nhược điểm, một nhược điểm chí mạng, chính là chỉ có thể phát hiện được các vật thể di động!”

“Lạ thật, lại di chuyển rồi, bọn chúng cũng táo gan thật, chẳng hề coi chúng ta ra gì à?” Lôi Ba nói. Tây Mễ “hừ” khẽ một tiếng: “Vừa nãy dừng lại, có lẽ là để liên lạc với đồng bọn, đồng thời cũng có khả năng chúng đã biết mình bị lộ rồi. Nếu là vậy, thì cũng là một lời tuyên bố với chúng ta rằng, chúng đã biết bọn ta là ai, biết chúng ta có trang bị gì. Nếu thế, những kẻ đang tới đây, ngoài kẻ địch của chúng ta ra, thì chẳng có thể là ai khác nữa.”

“Hữu Tài, vẫn chưa bắt được tần số liên

lạc của chúng à?” Tây Mễ quay người lại hỏi Lục Hữu Tài. Lục Hữu Tài đeo ống nghe, cẩn thận điều chỉnh nút vặn, lắc đầu đáp: “Thời gian ngắn quá, không đủ. Hơn nữa, cũng chưa chắc chúng có dùng bộ thiết bị liên lạc này hay không.”

Tây Mễ nói: “Chắc chắn là có, nếu chúng tìm được mấy thùng hàng bị thất lạc của chúng ta, thì nhất định sẽ sử dụng.” Y lại quay sang phía Max, xác nhận lại lần nữa: “Lúc chúng xuất phát, đúng là có mười tám ngườichứ?”

Max gật đầu khẳng định. Tây Mễ liền nở một nụ cười lạnh lẽo: “Mười tám người, còn lại năm, U Minh hà quả nhiên không dễ gì vượt qua, hừ hừ. Chỉ cần bắt được tần số liên lạc này, tao sẽ cho chúng một

niềm vui bất ngờ. Nhanh lên, chúng đã đến gần lắm rồi đấy!”

“Chúng ta đã đến khá gần rồi.” Lữ Cánh Nam dừng lại, nhưng tay vẫn không dừng, mà thuận đà ném mộtkhúc cây ra tít đằng xa. Những người khác cũng ném cành cây về các hướng khác nhau, ba lần liền. “Hy vọng chúng nhìn thấy, nếu radar đủ nhạy.” Lữ Cánh Nam nói.

“Chúng dừng lại rồi, cách chúng ta khoảng tám trăm mét. Chúng đang tung hỏa mù!” Lôi Ba khẽ chau mày.

Tây Mễ hỏi: “Chuyện gì vậy?” Lôi Ba chỉ vào màn hình radar nói: “Đại ca xem.” Chỉ thấy trên màn hình chớp chớp lên mấy đốm sáng, có lúc một điểm chợt phân ra thành hai, bay về những hướng

khác nhau, sau đó lại phân ra tiếp, lúc nhiều nhất, trên màn hình hiện ra tới mười bảy mười tám đốm sáng. Những đốm sáng ấy tách ra, khoảng cách lên tới vài trăm mét thì đột nhiên đều dừng lại.

"Chúng nó ném đá đấy!" Tây Mễ sa sầm nét mặt.

Lôi Ba cũng chậc lưỡi nói: "Đá, cành cây, bất cứ thứ gì có thể ném ra, tạo thành di động với tốc độ cao." Lúc này, Lục Hữu Tài hơi nhướng mày lên, nói: "Bắt được rồi! Tần số 33,3." Hắn rút tai nghe ra, trong loa liền phát ra một giọng trong trẻo, là tiếng phụ nữ: "Pháp sư nói, bọn chúng treo túi ngủ trên một cái cây phía trước, hình như còn lắp ghép một gian nhà cây đơn giản nữa."

Một giọng đàn ông trầm hùng vang lên: “Không thấy, chắc chúng đã ngụy trang rồi. Pháp sư, ngài đang ởđâu?”

Max khẽ nói: “Trác Mộc Cường Ba.”

Tây Mễ gật gật đầu. Pháp sư Á La nói: “Tôi đang ở trên cây bên phải các cậu. Cẩn thận, trong rừng có sáu tên đang tuần tra, nhân lúc chúng đang phân tán, chế phục bọn này trước. Giờ ở hướng chín giờ của tôi có một tên, không, hướng mười hai giờ còn một tên nữa. Tôi sẽ đối phó với tên ở hướng mười hai giờ, các cậu nghĩ cách xử lý tên hướng chín giờ nhé.”

Tây Mễ nhì chằm chằm vào màn hình radar không phản ứng, nhớ lại quỹ đạo di chuyển của những đốm sáng vừa nãy, ít

nhất có hai người đang ở gần nhau, mà phía mình cũng có hai người đang ở bên dưới gốc cây đối phương mai phục, một người hướng mười hai giờ, một người ở hướng chín giờ. Tây Mễ điều chỉnh thiết bị liên lạc, trên mặt kính liền xuất hiện vị trí và khoảng cách của sáu tên đang đi tuần tra xung quanh, y nhanh chóng đưa ra phán đoán, rồi hạ lệnh: “Đinh Minh Hữu, Brian, ở hướng ba giờ và sáu giờ của chúng mày, trên cây có mai phục, cố gắng đứng gây tiếng động, trực tiếp thịt chúng luôn đi!”

“OK! Đã nhận!”

Ám chiến (2)

Một thoáng im ắng, rồi đột nhiên có hai tiếng súng nổ vang lên, kế đó trong loa

vang lên một giọng già nua: “Chúng phát hiện tôi rồi, rút lui thôi. Cẩn thận đấy, đám người này lợi hại lắm!”

Đinh Minh Hữu nói: “Chạy mất rồi, không bị thương. Thân thủ người này đáng sợ lắm, khoảng cách gần như vậy mà vẫn tránh được!” Tây Mễ nói: “Đừng đuổi, ở hướng bây giờ của chúng mày còn ít nhất hai tên nữa, cẩn thận khép kín vòng vây vào. Dick, mày tiến lên theo hướng mười một giờ, đừng nhanh quá, chắc chúng cách mày khoảng chín mươi bước; Đạt Kiệt, hướng năm giờ của mày, khoảng cách một trăm ba mươi bước; Hồ Tử, mày lên cây, hướng một giờ; Steven, chi viện cho Đạt Kiệt...”

Bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn

ẩn mình trong bụi cây, không hề hay biết đám quân tuần tra của kẻ địch đang bao vây cả bọn lại, vẫn đang thì thầm thảo luận: “Cẩn thận, đừng loạn động, không khéo làm kinh động bọn chúng đấy.”

Trác Mộc Cường Ba trấn an Đường Mẫn, để cô đừng quá căng thẳng, dù sao bọn họ cũng chỉ có năm người, còn kẻ địch thì ít nhất cũng phải đông gấp đôi.

“Anh mới phải cẩn thận, đầu anh to nhất, dễ trở thành mục tiêu nhất đó.” Đường Mẫn không hề nhân nhượng phản bác lại ngay.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Bọn chúng vẫn ở ngoài tầm nhìn của chúng ta, không ở trong phạm vi xạ kích.” Bọn Tây Mễ đang ở trên chòi cây lắng nghe bọn Trác

Mộc Cường Ba nói chuyện. Tây Mễ cười khẩy: “Tốt quá rồi, bốn đứa tụm lại một chỗ, vậy thì khỏi phải lo. Hồ Tử, mày có thể tiến lên thêm năm mươi mét nữa, tầm nhìn ở đó tốt hơn.”

Hồ Tử nhảy xuống khỏi tán cây, lẳng lặng áp sát.

Trác Mộc Cường Ba nghe thấy trong rừng có âm thanh vẳng ra, liền thấp giọng nói: “Tình hình không ổn lắm thì phải. Pháp sư, ngài ở đâu rồi?”

Pháp sư Á La nói: “Tôi vòng qua hướng ba giờ của bọn chúng, đang định thám thính xem trên chòi cây còn bao nhiêu tên nữa.” Tây Mễ đánh mắt ra hiệu, Lâm Nhiệm và Lôi Ba liền cầm súng đi ra. Hai người vừa ra khỏi chỗ che chắn, cái

loa trong chòi cây liền vang lên tiếng: “Lại có hai gương mặt lạ nữa.” Tây Mễ và Max kinh hoảng nhìn nhau, đối phương đã đến gần vậy rồi ư, sao có thể như vậy được? Tây Mễ nói: “Lâm Nhiệm, hắn ở ngay bên ngoài đó thôi, đã nhìn thấy chúng mày rồi, cẩn thận đấy!”

Bỗng nhiên, một quả pháo sáng bắn lên, màn đêm tăm tối bỗng rực lên như ban ngày, đám người trong bóng tối nhất thời đều không chịu nổi, liền sau đó là tiếng súng, chỉ nghe pháp sư Á La “a” một tiếng, cơ hồ lại lẩn ra xa rồi.

Lữ Cánh Nam nói: “Đó là hướng của pháp sư Á La, ông ấy bị phát hiện rồi, kỳ lạ thật.” Cô đưa mắt sang nhìn Trác Mộc Cường Ba, hai người gần như cùng lúc

thốt lên: “Tản ra!” Quả pháo sáng cơ hồ như hiệu lệnh tổng công kích, bốn người vừa mới chia ra hai hướng, một viên đạn đã rơi đúng vào giữa, kế đó là tiếng súng tiểu liên tự động “tạch tạch tạch... tạch tạch tạch...” vang lên liên hồi, trong rừng dường như chỗ nào cũng có kẻ địch, cả bốn hướng đều bị tấn công. Bọn họ cũng bắn trả, nhưng rõ ràng thấy kẻ địch trúng đạn rồi mà vẫn không sao... áo chống đạn! Trác Mộc Cường Ba thầm thấy gai cả người, bọn họ đã đánh giá thực lực của kẻ địch quá thấp rồi!

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn cùng nấp bên dưới một cái cây.

“Em không sao chứ?”

“Ưm, không sao.”

“Anh bên trái, em bên phải, kẻ địch ở hướng năm giờ và bảy giờ phía sau lưng chúng ta.”

Vừa ló đầu ra, đã bị hai viên đạn bắn cho phải rụt đầu lại. Trác Mộc Cường Ba bực bội nói: “Hình như chúng nhìn thấu được chiến thuật của ta rồi!”

“Hay là lên cây đi, anh yểm hộ em.” Đường Mẫn nói.

Lữ Cánh Nam nói: “Phục thấp xuống, đừng ló đầu ra, trên cây có kẻ địch đấy.”

Đội trưởng Hồ Dương lấy làm khó hiểu: “Chẳng lẽ chúng ta bị bao vây rồi? Từ lúc nào...”

“Cẩn thận, lựu đạn mù đấy!”

Tiếng Pháp sư Á La cất lên: “Tôi bị đuổi rát lắm, mọi người cẩn thận đấy.” Sau đó

lại là một khoảng lặng ngắn, gió đêm yên ắng đến độ khiến người ta rợn người, kẻ địch đang lặng lẽ áp sát, Hồ Tử nằm trên cây nheo mắt ngắm chuẩn mục tiêu, khẽ nói: “Đạt Kiệt, phía trước mày chừng mười bước, sau cái cây kia kìa, ít nhất có hai đứa.”

Đạt Kiệt ló đầu ra khỏi bụi cỏ, nhe răng cười dữ tợn, dùng miệng giật chốt quả lựu đạn, dồn sức ném mạnhra. Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn lăn ra khỏi thân cây, một loạt đạn dài đón lấy họ. Bụi cỏ quá dày, người bắn chỉ có thể dựa theo hướng cỏ lay động, cũng không biết có trúng mục tiêu hay không, có điều Hồ Tử trên cây thì nhìn được rất rõ ràng, hắn chuyển khẩu súng sang chế độ bắn từng

phát một, hết viên đạn này đến viên đạn khác lướt rát rạt qua bóng người thấp thoáng trong bụi cây. Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam hoảng hồn tránh né, thậm chí còn chẳng kịp để ý xem kẻ địch ở hướng nào bắn tới. Lữ Cánh Nam tranh thủ một khoảng trống, vội lách người ra khỏi thân cây, bắn về phía Đạt Kiệt, đồng thời ném ra một quả lựu đạn, có điều Đạt Kiệt đã tránh đi từ lâu. Đinh Minh Hữu và Brian từ nãy giờ vẫn rình rập gốc cây ấy, chỉ đợi bọn Lữ Cánh Nam lộ thân. Đồng thời Hồ Tử trên cây cũng xoay họng súng, ngắm về phía cô, bỗng phát hiện đội trưởng Hồ Dương đang định lén vòng ra khỏi khu vực chiến đấu, liền nã đạn ép anh phải lui về. Lữ Cánh Nam và đội trưởng Hồ Dương bị

đẩy lùi về phía sau gốc cây, còn Trác Mộc Cường Ba cùng Đường Mẫn thì bị kẹp giữa một tảng đá lớn và một thân cây, nhất thời không thể đột phá thoát ra được. Trác Mộc Cường Ba đưa tay ra phía sau, chạm phải một vật tròn tròn trơn nhẵn như quả bóng tennis, là đạn hấp dẫn, gã liền đưa tay ra hiệu với Mẫn Mẫn, chỉ rõ phương hướng, đoạn ném mạnh ra. Quả đạn hấp dẫn bắn tung lên không trung, rồi bắt đầu phát ra ánh sáng yếu ớt, rồi sáng dần lên, tiếp đó là những âm thanh đập cánh "vù vù vù", cả thiết bị bắt sóng của bọn Tây Mễ cũng bị nhiễu loạn, phát ra những tiếng điện lưu "rẹt rẹt rẹt". Bọn Đạt Kiệt thì lại càng chẳng hiểu gì, trố mắt ra nhìn thứ đồ chơi

phát sáng trên không trung ấy.

“Bẹt!” Trong bóng tối, không rõ ai đã bắn rơi quả đạn hấp dẫn. Nhưng chỉ cần một thoáng ngắn ngủi ấy, cũng đủ cho Trác Mộc Cường Ba có được thời cơ quý báu để ẩn nấp, gã và Đường Mẫn đã rời khỏi vị trí ban đầu, mai phục vào một nơi khác.

Nhất thời, cục diện rơi vào thế giằng co, nhưng cũng không duy trì được bao lâu, Đạt Kiệt đã đeo lên thứ thiết bị trông giống như kính nhìn ban đêm, có điều ngoài nhìn được cảnh đêm qua bộ lọc màu xanh lá cây, y còn trông thấy những đám khí thể màu đỏ nữa. Đây là kính nhìn đêm có công năng phát hiện khí CO2! Nhìn qua mắt kính, hắn nhanh

chóng phát hiện bốn luồng khí thấp thoáng trong bụi cỏ, một loạt đạt liền quét thẳng qua, không chút lưu tình.

Trác Mộc Cường Ba lăn tròn dưới đất, ít nhất cũng có ba viên đạt sướt qua bên má gã, những viên đạn khác cũng đều bắn sát sàn sạt bên cạnh. Nhất thời gã cũng không hiểu nổi sao kẻ địch có thể phát hiện ra mình nhanh thế, chỉ biết cứ tiếp tục thế này thì quá bị động, nhất thiết phải ngăn thế công điên cuồng này lại.

Gã bèn ném ra một quả lựu đạn sáng.

Đạt Kiệt tháo kính nhìn đêm xuống. Nếu không có lựu đạn khói, lựu đạn sáng thực sự là vũ khí tối ưu để làm rối loạn chiến trường, dù có tránh được bị chói mắt và tiếng nổ, thì lượng CO2 lớn sinh ra sau

khi các chất bên trong quả lựu đạn bị cháy cũng sẽ làm nhiễu thiết bị của y.

Lúc này, Đinh Minh Hữu đột nhiên chú ý đến phía sau lưng, gần như cùng lúc giơ súng lên với người trong bụi cỏ, nhưng đối phương động tác rõ ràng nhanh hơn hắn, chớp mắt một cái đã ấn nòng súng vào ngực Đinh Minh Hữu, rồi bóng người lóa lên: "Lôi Ba!" Đinh Minh Hữu ngạc nhiên nhìn người mới xuất hiện.

Lôi Ba thu súng về, cũng lấy làm kinh ngạc nhìn Đinh Minh Hữu hỏi: "Không thấy có người chạy qua đây à?"

"Làm gì có." Sém chút nữa bị người của mình ngộ sát, mồ hôi Đinh Minh Hữu túa ra. Sau lưng Lôi Ba là Lâm Nhiệm, hai tên này đuổi theo pháp sư Á La tới đây.

Thân hình đầu trọc ấy nhanh như một bóng ma, đối phương dẫn bọn chúng chạy một vòng quanh khu hạ trại tới đây thì đột nhiên lắc mình một cái, đã chẳng thấy đâu nữa!

Lôi Ba nói vào thiết bị liên lạc: “Lão pháp sư kia biến mất rồi, có thể đã tụ họp với những tên khác.”

Tây Mễ nói: “Tốt lắm, bao vây cho tao, không để đứa nào thoát!” Thực ra pháp sư Á La cũng phải tốn bao tâm sức mới thoát được, không ngờ đối phương lại mắc lừa, tự mình bắn người của mình, ông lắc lắc đầu, thoắt hiện, rồi lại đu người đi, hút theo một loạt đạn rồi biến mất sau một thân cây, tụ họp với bọn Lữ Cánh Nam.

“Pháp sư Á La, ngài không sao chứ?” Lữ Cánh Nam lo lắng hỏi.

“Lợi hại hơn chúng ta nghĩ nhiều, có vẻ như chúng ta đã quá khinh địch rồi.” Pháp sư Á La đáp với giọng bấtlực.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Giờ không phải lúc nghĩ cách tiêu diệt kẻ địch, tốt nhất nên tính sao để đột phá vòng vây trước đã.” Tây Mễ cắn móng tay, cười gằn lạnh lẽo. Trác Mộc Cường Ba không tài nào hiểu nổi, tại sao kẻ địch lại nhanh chóng tìm được vị trí của bọn gã như thế, chúng đã lẳng lặng hoàn thành vòng vây từ lúc nào? Tại sao pháp sư Á La lại bị phát hiện? Tất cả thật quá bất ngờ.

Lúc này, thiết bị liên lạc gắn trên tai gã chợt vang lên tiếng Lữ Cánh Nam:

“Chúng ta phải đột phá vòng vây, lát nữa tôi sẽ ném ra một quả đạn hấp dẫn, đồng thời phối hợp hỏa lực chi viện. Cái cây bên phải chỗ anh và Đường Mẫn tương đối thấp, hãy nghĩ cách dùng dây móc đu qua đó, tay súng trên cây ở hướng mười hai giờ của hai người, vừa khéo đó cũng là góc chết của hắn. Nhân lúc những tên khác bị thu hút, hai người lên cây, trước tiên tìm cách triệt hạ tay súng kia đã, đến lúc đó chúng ta sẽ lật ngược tình thế, thừa cơ phản công. Bên này chúng tôi sẽ tấn công theo chiến thuật tam giác, hai người ở trên cao yểm hộ, các hướng năm giờ và ba giờ đều là chỗ yếu của chúng, lại có che chắn, có cơ hội thì xông ra luôn.”

“Chúng đều có áo chống đạn, tay súng kia lại nấp trong chạc ba, khó bắn trúng lắm!”

“... Gắng hết sức đi, chúng ta phải tin vào chính mình.” Sau khi phác ra một kế hoạch tác chiến đơn giản, cả bọn liền chuẩn bị hành động. Đạn hấp dẫn được ném vù ra, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn bắt đầu bắn dây móc, chẳng ngờ vừa đu đến giữa chừng, đột nhiên có một quả pháo sáng bắn lên, không những nhấn chìm tia sáng của quả đạn hấp dẫn, mà còn khiến hai người hoàn toàn hiển lộ giữa bầu trời đêm, gần như thành hai cái bia di động. Đạn như có mắt bay tới vèo vèo, Trác Mộc Cường Ba chửi thầm trong bụng, lập tức cùng Đường Mẫn hạ

xuống đất, lăn nhanh vào bụi cỏ, tìm nơi ẩn nấp, giờ thì cả năm người đều bị vây vào một chỗ. Đường Mẫn lo lắng hỏi: “Anh không sao chứ?”

“Không sao.” Vừa nãy Trác Mộc Cường Ba ở ngoài, Đường Mẫn ở trong, đạn hầu như đều nhằm cả vào ngườigã.

“Á, máu kìa!”

“Bị sướt qua thôi.” “Không bị thương chứ?” Lữ Cánh Nam cũng hỏi. Đồng thời cô cũng thầm lấy làm khó hiểu: tại sao kẻ địch lại giống như dự đoán trước được kế hoạch của họ? Chẳng có lý do nào hết! Trong năm người này, lẽ nào có người ngấm ngầm báo tin? Sao có thể làm được điều đó trong hoàn cảnh này, và trong một khoảng thời gian ngắn ngủi

như thế? Còn khả năng nào khác hay không?

“Không sao. Kế hoạch của cô xem chừng không ổn rồi.” Trác Mộc Cường Ba cũng đang nghĩ đến cùng một vấn đề với Lữ Cánh Nam. Pháp sư Á La bị phát hiện, cả bọn bị bao vây, kế hoạch tác chiến bị đối phương nhìn thấu, kẻ địch dường như có năng lực tiên tri, giống như là nghe được kế hoạch tác chiến của họ từ trước rồi vậy... Gượm đã, nghe được kế hoạch tác chiến của chúng ta từ trước? Trong đầu Trác Mộc Cường Ba chợt lóe lên một ý nghĩ, vừa khéo cũng nhìn thấy ánh mắt sáng bừng của Lữ Cánh Nam. Trong một góc kẻ địch không thể quan sát thấy, hai người gần như cùng lúc giơ tay phải

lên, chỉ vào thiết bị liên lạc đeo trên mắt, rồi lại cùng gật đầu khẳng định lại.

"Xem ra cách này không xong rồi, chúng ta phải xắp xếp lại." Dường như không một giây do dự, Lữ Cánh Nam lại đưa ra một kế hoạch tác chiến khác, lần này là Trác Mộc Cường Ba cùng pháp sư Á La phụ trách thu hút sự chú ý của kẻ địch, làm bộ chuẩn bị đột phá chạy trở về, nhưng sự thực lại tấn công ngược vào cái chòi trên cây của kẻ địch, lợi dụng chòi cây yểm hộ, tiếp tục quần thảo với bọn chúng. Có điều lần này, ngữ khí của Lữ Cánh Nam có vẻ khá thoải mái, nhưng nếu không cực kỳ chú tâm lắng nghe thì không thể nào nhận ra được.

Tây Mễ vỗ vỗ lên vai Ivan. Con gấu Nga

này mặc dù vừa nãy mới bị một súc gỗ to tướng tương cho một cú nặng, nhưng vẫn còn khỏe như một con thú hoang. Một tay hắn xách khẩu trung liên gắn thêm cả băng đạn to tướng, nhắm về hướng bọn Trác Mộc Cường Ba có khả năng xuất hiện. Tây Mễ thì ra vẻ lười nhác ngồi xuống, hai tay cầm súng, đầu ngửa ra sau, dựa vào hộp thiết bị nghe lén. Lúc này, y thấy mình giống như một vị hoàng đế, cảm giác này thật quá sức dễ chịu!

Lại một quả lựu đạn sáng nữa, Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La lăn sang bụi cỏ ở hai bên, những bóng người khác lẳng lặng trườn về phía chòi cây như bầy rắn, tất cả đều giống như trong kế hoạch. Tay súng trên cây báo cáo số người và

phương hướng tập kích với Tây Mễ: “Ba đứa, hướng bảy giờ, tên ở giữa đã mai phục, hai tên còn lại tản ra theo hướng chín giờ và ba giờ.”

Ngón tay Tây Mễ gõ nhè nhẹ lên huyệt Thái Dương: “Vừa muốn tiếp ứng với hai tên dụ địch, lại vừa muốn bao vây chòi cây của chúng ta, bọn này cũng tham quá đấy nhỉ.” Tiếng súng bắn về phía Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La rất thưa thớt, vì bọn Lôi Ba sớm đã vòng sang hai bên trở lại phía trước chòi cây, chính diện phía trước bọn Lữ Cánh Nam chỉ có hai người, Đinh Minh Hữu và Brian. Họng súng của Hồ Tử đã chuyển hướng, nhằm vào đống cỏ có người mai phục phía trước căn chòi trên cây, nhả

đạn quét qua, không chút khách khí. Kỳ lạ thật, sao không có phản ứng, lẽ nào người đó đã di chuyển rồi? Rõ ràng còn thấy đám cỏ ấy xao động mà, Hồ Tử thầm nghĩ.

Đinh Minh Hữu và Brian cũng cảm thấy kỳ lạ, đám cỏ mà Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La nhảy vào cũng không có động tĩnh gì nữa, chẳng lẽ đối phương đã trúng đạn? Dường như hơi dễ dàng quá thì phải!

“Ầm...!” “Ầm...!”

“Chuyện gì vậy! Lại thêm hai quả đạn sáng nữa, chẳng lẽ năm tên này đã thành chó cùng dứt dậu rồi sao?” Đột nhiên, từ vị trí bọn chúng không thể nào ngờ được, chính là chỗ năm người vốn ẩn náu, lại

lóe lên ánh lửa. Nhưng năm người đều đã tản ra khỏi đó rồi, lẽ ra phải không còn ai nữa chứ? Đinh Minh Hữu và Brian tuy đã kịp thời phản ứng, nhưng đối phương không chỉ có hai người, bọn y lập tức bị áp đảo. Hồ Tử đang chuẩn bị xoay họng súng qua, bỗng thấy một trái đạn phát ra ánh sáng và những âm thanh vo vo bay vụt qua trước mặt. Đúng vào khoảnh khắc hắn thần người ra ấy, một viên đạn đã bay vèo tới. “Ối!” Hồ Tử chỉ kêu lên một tiếng, rồi ngã lăn từ trên cây xuống.

Lựu đạn sáng vừa nổ, Tây Mễ đã biết có chuyện không ổn, lập tức hạ lệnh cho tất cả nhằm hướng mục tiêu khai hỏa! Đạn bắn tung tóe ra khỏi khẩu trung liên trong

tay Ivan, vỏ đạn phun ra như vỏ trấu, nhưng rồi hắn nhanh chóng nhận ra, tốc độ di chuyển của tay mình lại không đuổi kịp những thân hình đang di động trong lùm cỏ kia. Sao lại nhanh thế được? Hai mắt Ivan như bốc lửa, ghìm chặt cò súng, nhất định phải bắn trúng kẻ đó mới thôi. Tây Mễ cũng thấy hơi nôn nao: “Này... này... dừng lại, mày là đồ con lừa! Con mẹ mày tưởng chúng ta mở xưởng công binh chắc! Bắn hết đạn rồi, chẳng may gặp phải bọn quái thú trong rừng thì sao? Thằng đần!”

Ivan gầm lên giận dữ, vứt khẩu súng sang một bên, rút con dao đi rừng bên cạnh lao ra ngoài. Phía bên kia, năm sáu người đang vây lấy cái bóng đang di

động trong lùm cỏ, vậy mà vẫn không bắn trúng! Chỉ có Lôi Ba và Lâm Nhiệm nhận ra, phương thức di động ấy, kiểu đổi hướng kỳ dị đó, dường như chính là lão pháp sư mà vừa nãy hai tên bọn chúng truy kích! Nhưng, chẳng phải lão pháp sư ấy đang ở phía trước thu hút một nhóm khác sau? Vậy thì kẻ này là ai? Hay là đối thủ của bọn chúng, người nào cũng có thực lực đáng sợ như vậy?

Đúng vậy, người thu hút hầu hết hỏa lực, đang lách qua lách lại né tránh trong lùm cỏ chính là pháp sư Á La. Vậy còn người nhao ra lúc ban đầu? Đó chỉ là hai bộ quần áo bọc bên ngoài tảng đá, còn kèm theo cả hai trái lựu đạn sáng nữa. Giữa một bãi cỏ cao ngang đầu người trong

đêm khuya khoắt tối tăm, muốn phân biệt rõ đâu là người thật, đâu là người giả nào phải chuyện dễ dàng! Người vòng ra phía sau bò tới chỗ chòi cây cũng chỉ có Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La, ở giữa chỉ là một đám quần áo nhồi cỏ. Sự thực là, bọn Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn làm ngược lại với kế hoạch, mục tiêu của bọn họ không phải cái chòi cây, mà là đột phá vòng vây chạy ra xa khỏi đó. Đây là một trận ám chiến thực sự, chỉ trong mấy phút đồng hồ ngắn ngủi, nhóm của Tây Mễ đã bắt được tần số sóng liên lạc của mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, đồng thời lợi dụng thông tin qua sự trao đổi của bọn gã mà định ra đối sách tương ứng; sau đó Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam lại phát giác được điều

này, bèn lẳng lặng lợi dụng tin tức giả mê hoặc đối phương. Giờ bọn gã đã nắm được hoàn cảnh hiện tại của mình, xét về nhân số hay vũ khí trang bị, bọn gã cũng đều ở thế yếu hơn. Xem ra, các thùng thiết bị của Merkin ném xuống cũng hơi có sự khác biệt, ít nhất họ không có thiết bị bắt sóng, cũng không có áo chống đạn, đương nhiên, cũng có thể bọn chúng đã mặc áo chống đạn ngay từ đầu rồi. Nói gì thì nói, bọn họ cũng cần phải nhanh chóng rời khỏi nơi này, sắp xếp lại kế hoạch đối phó với kẻ địch mới.

Pháp sư Á La lượn một vòng trong lùm cỏ, rồi lại biến mất ngay trước mắt những kẻ đang khép chặt vòng vây, trở lại tụ họp với nhóm Trác Mộc Cường

Ba, rồi dồn hỏa lực mở ra một lối giữa Đinh Minh Hữu và Brian, thoát ra khỏi thế trận của kẻ địch. Không lâu sau, Lữ Cánh Nam cũng trở lại, nhưng sau lưng cô vẫn còn một đám đuổi theo.

Ivan đứng lên giữa lùm cỏ lòa xòa, liếm liếm vết máu nơi khóe miệng. Ả đàn bà đó cũng lợi hại thật, dù là lực bộc phát của cơ bắp hay thân hình cũng đều là loại mà hắn thích nhất, ý nghĩ đè Lữ Cánh Nam xuống, khiến cô phải rên lên đau đớn khiến con gấu Nga ấy không sao kìm nén nổi, ngửa mặt lên trời hú vang.

Chất thông tin của Sean "Nhất định phải đuổi bằng được bọn nó cho tao! Khốn kiếp thật!" Tây Mễ vô cùng phẫn nộ. Vốn đã tưởng có thể tiêu diệt toàn bộ, nhưng

giờ lại để kẻ địch thoát ngay trước mũi, mười hai người đối phó với năm người, vậy mà còn để đối phương chạy mất, đây có khác nào một thất bại lớn chứ? Có điều, trong thời gian ngắn vậy mà đám người này đã phát hiện được sơ hở, đồng thời lợi dụng luôn sơ xuất này khiến mình mắc bẫy, chỉ riêng tư duy sắc bén và cẩn mật ấy thôi đã không thể coi thường được rồi.

Max nói: “Yên tâm, đằng nào bọn chúng cũng bị trói chân ở cái làng phía trước rồi, chẳng thể chạy đi đâu được. Bọn chúng đều là hạng nhân từ như đàn bà, chắc chắn sẽ ở lại đề phòng chúng ta đến tiêu diệt cả thôn làng ấy, đến lúc đó muốn giết chúng còn dễ hơn nhiều? Cứ

tưởng lợi hại lắm, hóa ra vừa đụng mặt đã bị đại ca dọa cho sợ té đái vãi phân ra rồi.” Tiếng Trung của Max vốn chẳng ra gì, lại thích tỉa tót câu chữ, thành ra mấy từ cuối phát âm thành: “mông đít trâu voi”. Tây Mễ không nhịn nổi cười, hoàn toàn quên mất vừa nãy lúc chiến đấu tên giỏi nịnh bợ này đã lẩn đi đâu mất.

Kẻ địch chia làm hai hướng trái phải, hợp kích vào giữa như gọng kìm. Bọn Trác Mộc Cường Ba chạy phía trước, tốc độ chưa chắc đã nhanh hơn bọn truy binh, lại không dám dùng dây móc, vì như thế sẽ trở thành bia tập bắn cho đối phương. Họ phải lách qua lách lại tránh đạn, chốc chốc lại bắn trả, nhưng xét về

tổng thể, thì đích thực vẫn đang ở thế yếu hơn.

“Đội trưởng Hồ Dương, anh không sao chứ?” Đường Mẫn hỏi.

“Không sao.”

“Nhưng mà, có máu kìa.”

“Không phải máu của tôi.” “Làm sao đây?” Trác Mộc Cường Ba nhất thời cũng bó tay chưa nghĩ ra cách gì. Vẫn còn ba quả lựu đạn, hai quả lựu đạn sáng, ba trái đạn hấp dẫn, súng cũng còn đủ đạn, nhưng muốn đối phó với kẻ địch đông gấp đôi thì rõ ràng vẫn chưa đủ. Đột nhiên, gã rờ thấy bình thủy tinh nhỏ Sean đưa cho mình, lời nhắn của Sean lại vang lên bên tai: “Thứ này, gặp lúc nguy cấp, có thể dùng...” Gã lấy bình

thủy tinh ấy ra, xé một mảnh áo quấn chặt vào quả lựu đạn, rồi rút chốt, nhắm về phía kẻ địch ném vèo ra.

Mấy người bọn Steven vội vàng phục người xuống, "ầm" một tiếng, cát bụi bắn tung tóe, nhưng trong bóng tối, chẳng ai chú ý đến những giọt nước bắn tung tóe lên người mình.

Bọn địch phía bên phải lại ào lên, tiếng súng phía sau vẫn rất rát, bình chất lỏng dùng để giữ mạng của Sean dường như không phát huy tác dụng gì lớn lắm. Trác Mộc Cường Ba bắt đầu thấy lo lắng.

Lúc này, chỉ nghe pháp sư Á La nói: "Cứ vậy thì không thoát được, để tôi dẫn dụ bọn chúng." Nói xong liền lách người lao về phía trái. Lữ Cánh Nam nói: "Vậy

thì, đành nhờ pháp sư vậy.”

“Vù!” Một cái bóng lướt vèo qua trước mắt bọn truy binh, Lôi Ba buộc phải dừng lại, hỏi Lục Hữu Tài: “Này... có thấy gì không?”

Lục Hữu Tài đáp: “Hình như có người chạy sang phía bên phải. Nhanh quá!” Những tên khác cũng đều dừng lại theo, chỉ có Ivan là muốn lập tức bắt được người đẹp, xông lên nhanh nhất: “Mặc mẹ là cái gì, cứ đuổi theo làm thịt hết từng đứa một. Tao muốn đứa con gái kia, tao muốn đứa con gái kia!”

Lôi Ba vươn tay, giữ chặt lấy con gấu Nga cao hơn hắn cả một cái đầu. “Mày biết cái đếch gì! Nếu chúng vòng ngược ra phía sau cắn trộm thì bọn ta lại rơi

vào thế bị động đấy. Trong đám ấy có một thằng thân thủ thế nào, có phải mày chưa thấy đâu!”

Lôi Ba quát lên như thế, Ivan cũng không dám xông lên nữa, tuy hắn to đầu hơn Lôi Ba, nhưng nếu động tay động chân thật, hắn cũng không dám chọc đến tên họ Lôi này.

“Vậy... vậy giờ tính sao?” Những cái bóng phía trước mỗi lúc một xa, Brian xòe tay ra hỏi.

“Quay lại. Chúng nó không thoát được đâu.” Nhìn vết máu nhỏ xuống đám cỏ, Lôi Ba nhe răng cười, liên lạc lại với Tây Mễ. Lúc bọn chúng về đến chòi cây, Hồ Tử đang băng bó vết thương, hắn bị đạn xuyên qua bắp tay, loại áo chống đạn

này không bảo vệ được tứ chi. Vừa bước vào, Max đã chun mũi hít mạnh, bước đến bên cạnh bọn Lâm Nhiệm, hít hít ngửi ngửi một lượt: “Trên người bọn mày có mùi gì đấy?”

“Làm quái gì có mùi mẽ gì?” Mấy tên vừa quay lại đều đưa cổ áo lên mũi hít mạnh, chẳng hiểu mô tê gì. Ivan nói: “Tao chỉ ngửi thấy mùi đàn ông thôi, trên người tao từ nhỏ đã rất đậm mùi đàn ông rồi.”

“Ivan, ngày mai trên người mày sẽ có thêm nhiều mùi đàn bà nữa, ha ha!” Cả bọn liền cười phá lên dâmđãng. Trở về làng Công Nhật Lạp, việc đầu tiên cần làm là xử lý vết thương. Trác Mộc Cường Ba đúng là chỉ bị xước sát sơ sơ,

cùng một bên má bị ba viên đạn sượt qua, không biết có phải may mắn hay không, giờ đây trên mặt gã đã có thêm ba vết thương trông như râu mèo. Đội trưởng Hồ Dương cũng không bị thương nặng, máu trên người anh là của Lữ Cánh Nam chảy xuống, cô thoát được khỏi vòng vây của kẻ địch, nhưng dù sao thân thủ cũng chưa bằng được pháp sư Á La, bị một viên đạn xuyên qua giữa xương vai và xương quai xanh, một viên khác ghim vào bắp đùi, về sau lại phải quần thảo tay đôi với con gấu Nga khủng khiếp kia một hồi, vết thương càng sâu thêm. Nhưng trên đường quay về, cô vẫn như chưa hề có chuyện gì xảy ra, vừa chạy vừa bắn trả, lại còn nhiều lần yểm hộ cho đội trưởng Hồ Dương và Đường

Mẫn. Nhìn vệt máu nhuốm đỏ cả vùng ngực dưới ánh đèn, Trác Mộc Cường Ba không khỏi thầm kinh hãi: “Người đàn bà này là thể loại gì vậy? Lẽ nào Mật tu giả đều không biết đau là gì hay sao?”

Đêm nay vậy là không thể nghỉ ngơi được nữa, cần phải lập tức chuẩn bị sẵn sàng, biết đâu sáng sớm ngày mai, kẻ địch lại vác đủ loại vũ khí hạng nặng mà họ chưa gặp bao giờ xông tới càn quét cũng không chừng. Cạm bẫy phía cổng làng cần phải gia cố tăng cường, dù cho dùng đến các loại vũ khí có sức phá hoại lớn như mìn cỡ nhỏ, thuốc nổ kẹo cao su... cũng chưa đủ. Trác Mộc Cường Ba kiểm tra lại đạn được còn lại, nếu kẻ địch vây khốn ngôi làng này, liệu bọn gã

cầm cự được bao nhiêu lâu chứ? Dù sao thì nơi này cũng chẳng còn cách Bạc Ba La thần miếu bao xa nữa, bọn đối phương chỉ cần tiêu diệt nhóm của gã, là đã có thể hoành hành bá đạo ở nơi này, chẳng cần phải lo nghĩ gì nữa. Lúc này, đội trưởng Hồ Dương chợt quay sang hỏi gã: "Có cần báo cho dân làng không? Để mọi người còn biết mà đề phòng."

Trác Mộc Cường Ba nói: "À, dĩ nhiên, tôi quên mất đấy."

Đội trưởng Hồ Dương lại nói: "Nhưng cậu đã tính toán kỹ chưa, những dân làng ấy sẽ nghĩ thế nào? Chính chúng ta đã mang lũ ma quỷ và sự hủy diệt đến đây, tất cả đều là lỗi của chúng ta đấy." Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: "Giờ chẳng

kịp lo những chuyện ấy nữa đâu, cần phải báo cho họ mới được, bằng không dân làng sẽ chết oan chết ức mà chẳng hiểu vì sao. Ngoài ra còn phải cho họ hiểu được uy lực đáng sợ của súng ống và thuốc nổ nữa.”

Lúc này, Trương Lập mới hoảng hốt lật đật lao vào, vừa bước qua cửa đã oang oang cất tiếng: “Cường Ba thiếu gia, không xong rồi, có nhiều „người Lỗ Mặc" lắm! Hả? Mọi người sao vậy?” Bấy giờ, anh mới để ý thấy vết máu lấm tấm trên người Trác Mộc Cường Ba, đội trưởng Hồ Dương và pháp sư Á La.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Mã Cát đâu?”

Trương Lập gãi gãi đầu, thẽ thọt nói: “Mã... Mã Cát gì cơ? Cô ấy đang ngủ

trong phòng mà.” Anh chàng đã lén lút đưa Mã Cát về phòng trước, vẫn còn tưởng không ai hay biết chuyện gì. “Hoàn thành nhiệm vụ rồi! Hai cái đứa này thật là chẳng ra sao, lại bị bọn người Lỗ Mặc đuổi giết.” Nhạc Dương vừa vào cửa đã cáu kỉnh làu bàu, nhìn thấy Trương Lập, tức thì kêu lên một tiếng kinh ngạc: “Ồ, nhanh thật đấy, tôi còn tưởng anh vẫn đang ở trong phòng Mã Cát cơ!” sau đó lại nhanh nhảu quay sang hỏi: “Cường Ba thiếu gia, vết thương của mọi người...”

Mặt Trương Lập tức thì đỏ bừng lên như trái cà chua chín, chỉ tay vào Nhạc Dương và Ba Tang, lắp bắp nói: “Hai... hai người! Thì ra là hai người!” Thảo

nào anh luôn thấy kỳ lạ, bọn người Lỗ Mặc ấy vốn đang bám riết lấy bọn họ, sau rồi chẳng hiểu sao lại ngừng truy kích, hình như còn nghe thấy tiếng súng.

Nhạc Dương dẩu mỏ lên: “Không phải chúng tôi, hai người làm sao thoát dễ dàng thế được...”

Trác Mộc Cường Ba xua tay nói: “Tạm gác chuyện của Mã Cát lại, chuyện người Lỗ Mặc kia là thế nào.” Trương Lập và Mã Cát đang nằm trên thảm cỏ nghỉ ngơi, đột nhiên nghe thấy âm thanh giống như tiếng thổi tù và, Mã Cát bảo với Trương Lập, hình như người Lỗ Mặc bị khiêu khích gì đó. Trương Lập vội hoảng hốt bế cô lên chạy thẳng một mạch, lần này anh chỉ mang có một món vũ khí, mà

cũng không phải loại đối phó được với bọn người Lỗ Mặc ấy. Trong lúc bỏ chạy, Trương Lập phát hiện có rất nhiều người Lỗ Mặc, dường như chúng đang tụ tập về nơi nào đó, nhưng vẫn có một nhóm nhỏ tách ra truy đuổi anh và Mã Cát, nhưng về sau hình như đã bị cản lại.

Trương Lập kể xong, Nhạc Dương lại bổ sung thêm. Anh và Ba Tang đứng ở chỗ cao, độ cảnh giới cũng cao hơn, theo quan sát của họ, bọn người Lỗ Mặc từ bốn phương tám hướng dường như đều bị thu hút cả về một chỗ, đang tụ tập về phía mép bình đài gần thôn làng. Họ không dám khẳng định lũ người Lỗ Mặc ấy có ý đồ tập kích làng Công Nhã Lạp hay không, vì vậy chỉ giết chết đám đuổi

theo Trương Lập và Mã Cát, rồi trở về báo cáo luôn.

Vừa dứt lời, Nhạc Dương lại hỏi: “Cường Ba thiếu gia, sao mà mọi người bị thương vậy? Giáo quan và Mẫn Mẫn đâu?” Trác Mộc Cường Ba đứng lên nói: “Cánh Nam bị thương, Mẫn Mẫn đang giúp cô ấy. Tôi đi báo với họ mộttiếng, đội trưởng Hồ Dương sẽ kể cho các cậu nghe mọi chuyện.” Rốt cuộc là sao vậy? Hôm nay là ngày hạn của họ chăng? Bọn người Lỗ Mặc cũng muốn tấn công ngôi làng này ư? Trác Mộc Cường Ba lắc mạnh đầu, cố gắng hất văng những ý nghĩ hoang đường ấy ra ngoài.

Viên đạn đã được gắp ra, Đường Mẫn đang băng vai cho Lữ Cánh Nam. Trác

Mộc Cường Ba định gõ cửa, không ngờ vừa đụng khẽ vào cánh cửa đã bật mở ra, gã tưởng vết thương của Lữ Cánh Nam đã xử lý xong rồi, liền bước vào nói: “Bọn Nhạc Dương mang về một tin xấu, người Lỗ Mặc...” Ánh mắt gã dừng lại trên bộ ngực trắng như tuyết, lập tức biết mình đã sai lầm.

Đường Mẫn cuống quýt kêu lên: “Anh... anh vào làm gì thế? Mau ra đi!”

Trác Mộc Cường Ba vội khép cửa lại, đứng bên ngoài nói: “Có rất nhiều người Lỗ Mặc, hình như đang tiến về phía ngôi làng này, không hiểu nguyên nhân vì sao.”

Lữ Cánh Nam nói: “Anh thấy nên làm thế nào thì cứ làm vậy đi, anh là đội trưởng

kia mà.”

Trác Mộc Cường Ba quay trở lại, bảo Trương Lập khởi động hệ thống radar, tất cả sẵn sàng vũ khí, chuẩn bị quyết tử chiến một trận. Lúc này, âm thanh nghe giống tiếng tù và kia lại vang lên, phá vỡ màn đêm tĩnh lặng, tựa như có vô số người Lỗ Mặc đang sầm sập tràn về phía ngôi làng như cơn nước thủy triều dâng. Dân làng đều giật mình thức giấc, ai nấy hoảng hốt bất an, vội chạy sang các nhà thông báo lẫn nhau, có người quỳ sụp xuống cầu khấn. Hơi thở của thần Chết đã mù mịt bao phủ khắp xung quanh thôn Công Nhật Lạp này rồi.

Mã Cát cũng bị kinh động, cô chạy đi tìm Trương Lập, hy vọng biết được tin tức gì

đó. “Bọn chúng, bọn người Lỗ Mặc, có tấn công làng ta không? Em chưa từng nghe thấy nhiều người Lỗ Mặc cùng kêu gào như thế bao giờ cả.”

Trương Lập nhẹ nhàng đỡ lấy Mã Cát, để cô dựa vào người mình, thì thầm nói: “Em ra đây làm gì? Trở về nghỉ ngơi đi. Không có chuyện gì đâu, chúng làm sao mà xông vào làng được.”

Pháp sư Á La nhắm mắt lắng nghe phương hướng phát ra âm thanh, cặp mắt bỗng mở bừng ra: “Dường nhưmục tiêu của chúng không phải ngôi làng này, mà là, hướng của kẻ địch!”

Nhạc Dương và Trương Lập đã biết chuyện gì xảy ra, đương nhiên hiểu được ý của pháp sư Á La.

Trác Mộc Cường Ba sực nhớ ra lời nhắc nhở của Sean: “Sau khi ném cái này về phía kẻ địch, phải chạy thật nhanh, càng xa càng tốt, đừng để tự chuốc vạ vào thân.” Lẽ nào là... Bọn Tây Mễ cũng không tên nào ngủ được, có điều, chúng không ngủ là vì hưng phấn. Trong làng sẽ có gì chứ? Có những súc thịt lớn, có rượu ngon, lại còn có cả vô số mỹ nữ, đương nhiên, nếu có vàng bạc châu báu gì gì đó thì càng tốt. Bọn chúng thu xếp lại hành trang, ba lô, túi xách. Đã biết vị trí ngôi làng ở đâu, giờ còn gì phải do dự nữa? Tuy có mấy tên người hiện đại giống như bọn chúng bảo vệ cho ngôi làng ấy, nhưng trang bị của đối phương không hoàn thiện như chúng, nhân số

cũng không bằng. Chỉ cần đợi đến khi trời sáng là có thể tấn công vào làng, tiêu diệt hết kẻ địch, hừ, mọi người sống trên vùng đất này đều phải cúi đầu, đám người nguyên thủy cầm cung nỏ với giáo dài ấy, lấy gì ra để đối kháng với súng máy và lựu đạn cơ chứ?!

Đúng lúc ấy chợt có âm thanh "ù... ù..." như tiếng còi hơi từ đằng xa vẳng lại. Kỳ quái, còi hơi? Á! Là bọn thằn lằn hai chân, loài sinh vật đáng ghét nhất trong khu rừng này, bọn chúng như là một lũ quân du kích, chốc chốc lại ập ra đột kích mọi loài động vật trong rừng, cả bọn Tây Mễ cũng không ít lần nếm mùi đau khổrồi.

Tây Mễ lập tức trở nên căng thẳng, vội

khoát tay bảo Lâm Nhiệm: “Lên cây, lên cây, xem rốt cuộc xảy ra chuyện gì. Hình như chúng ta chưa bao giờ gặp phải nhiều thằn lằn thế này, đúng không?”

Lâm Nhiệm lên cây, lắp đặt thêm ăng ten cho radar.

“Không xong rồi, đại ca.” “Lớn chuyện rồi, tao thấy chúng ta phải...” Dick vừa dứt lời, Max liền buột miệng nói theo, mới được nửa câu đã sực nhận ra mình lỡ lời, lập tức im bặt. “Chuyện gì vậy?” Tây Mễ lại bắt đầu sờ sờ lên vết sẹo trên mặt, đó là tín hiệu nguy hiểm. “Có, có rất nhiều thằn lằn từ bốn phía dồn cả lại khu vực quanh đây, không biết mục tiêu của bọn chúng có phải là ngôi làng đằng trước kia không. Đại ca xem, đâu đâu

cũng thấy chúng.”

Chỉ thấy trên màn hình hiện ra hơn trăm điểm sáng nhấp nháy, đều đang di chuyển về cùng một hướng. Tây Mễ nói: “Khoảng cách, phương hướng, tốc độ.”

Lôi Ba lập tức đáp: “Con gần nhất chỉ cách chưa đầy hai mươi ki lô mét, chúng đang đi qua ngôi làng phía trước, hình như không hề có ý định tụ tập ở đó. Tốc độ khoảng bốn mươi ki lô mét một giờ, không phải vận tốc lúc săn mồi, chúng tiến lên theo từng nhóm năm ba con một. Có vẻ như tất cả bọn thằn lằn ở khu vực quanh đây đều tụ tập cả lại rồi, thật hết sức bất bình thường.”

“Nếu không phải ngôi làng ấy, thì mục tiêu của chúng có thể ở đâu?” Max lẩm

bẩm nói một mình.
Tây Mễ ra lệnh: “Chuẩn bị sẵn sàng vũ khí đã, mặc xác chúng nó, bọn ta cứ lo thân mình trước đã. Lâm Nhiệm, xuống đây!” “A, Sean! Sao lại quên mất hắn chứ! Khốn kiếp thật!” Max bỗng dưng kêu toáng lên, khiến cả Tây Mễ cũng giật bắn mình, Max đuỗn mặt ra, cuống cuồng nói bằng tiếng Anh: “Nếu không phải là cái làng ấy, thì còn là ai được nữa? Chính là chúng ta đấy! Đã bảo lúc trở về bọn này có mùi gì là lạ mà lại, lúc chúng mày đuổi theo đám người ấy, có bị chúng tấn công ngược lại không? Ý tao là có thứ vũ khí nào bất bình thường không, như là lọ chai, hay hộp, hoặc túi nylon gì gì đó! Có không hả? Có không hả?”

Cả đám người đều ngẩn cả ra. Tây Mễ quát lên: “Nhớ lại đi! Có nghe nó nói gì không hả? Có bị ném chai lọ hay túi nylon gì không?” Y hiểu rất rõ, cái tên Max nhát gan này đột nhiên dám lớn tiếng như vậy, chắc chắn phải có nguyên do gì đặc biệt.

Đinh Minh Hữu nghĩ ngợi giây lát, rồi nói: “À, thủy tinh có tính không?”

“Thủy tinh! Mày nói là thủy tinh hả?” Max sợ đến nỗi giọng nói cũng phát run lên.

Dick hỏi: “Thủy tinh? Thủy tinh gì hả?” Đinh Minh Hữu liền nhắc: “Chúng mày quên rồi à? Lúc đuổi theo bọn chúng, không hiểu đứa nào ném ngược lại một quả lựu đạn, không ai bị thương, nhưng

thằng Steven bị mảnh thủy tinh bắn sướt qua rách cả mặt, mày còn hỏi tao, sao ở đây lại có mảnh thủy tinh còn gì.”

“À, phải đấy.” Steven rờ rờ vết thương nhỏ trên má, cuối cùng cũng nhớ ra. Mặt Max tái mét, lẩm bẩm nói: “Vậy là đúng rồi, chắc chắn bọn thằn lằn ấy đang nhằm vào chúng ta... mẹ ơi là mẹ! Nghe đây, tất cả những người có mặt trong phạm vi nổ của quả lựu đạn ấy, mau cởi hết quần áo ra, rồi cả bọn mau rời khỏi chỗ này, càng xa càng tốt. Tao cũng không biết phải chạy đi đâu mới thoát được, nhưng có lẽ tìm nơi nào có nước thì tốt hơn.”

“Cởi quần áo?” Tây Mễ vươn tay chụp lấy Max, định nhìn cho rõ xem thằng Tây cao lớn này có phải đã sợ đến phát rồ rồi

hay không, “Mày nói cái gì hả?”

Max bình tĩnh nói: “Là một loại kích thích tố dụ bọn dã thú đến. Giờ không kịp giải thích nữa, tóm lại là phải làm như vậy, tin tôi đi đại ca. Tôi vẫn chưa muốn chết sớm vậy đâu.”

Lôi Ba nói: “Nó nói cũng có lý. Đại ca, những đốm sáng kia đang đang tiến về phía này.”

Con mắt tam giác của Tây Mễ nheo nheo lại, bắn ra những tia lạnh lẽo rợn người, y gầm lên một tiếng: “Còn không làm theo lời nó đi? Lột sạch quần áo của chúng mày ra cho tao!” Đinh Minh Hữu nói: “Nhưng đại ca, cởi hết thì bọn em mặc gì?” “Mày cần mạng hay cần mặc quần áo?” Giọng Tây Mễ thấp hẳn

xuống, nhưng ngữ khí lại băng lạnh khiếnngười ta nghe mà phát run lên.

“Một cái lọ thủy tinh chứa đầy chất lỏng?” Pháp sư Á La nghe Trác Mộc Cường Ba kể xong, không khỏi thầm kinh ngạc. Ông đã biết đó là thứ gì rồi, đồng thời cũng càng khẳng định chắc chắn thân phận của Sean hơn, một người yêu thích động vật tuyệt đối không thể có trình độ ấy được! Nhìn những đốm sáng đang tràn về phía doanh trại của kẻ địch trên màn hình, pháp sư Á La khẽ mỉm cười.

“Đấy chính là chất thông tin gì đó mà anh Sean để lại đấy à?” Trương Lập đứng bên cạnh hỏi. Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu.

Lúc này, Lữ Cánh Nam đã mặc lại quần

áo, cùng với Đường Mẫn bước ra ngoài, thấy cả hội vẫn còn ở trong phòng mà không ra ngoài đầu làng phòng ngự, liền hỏi: “Sao vậy? Không cần ra cổng làng phòng thủ à?”

Pháp sư Á La lắc đầu: “Tạm thời quan sát một chút đã, có thể kẻ địch đã trúng phải Dẫn cổ. Cường Ba thiếu gia đã ném ra.”

Lữ Cánh Nam lập tức hỏi: “Sean?”

Pháp sư Á La gật đầu. Trác Mộc Cường Ba thoáng động tâm, nếu đúng là chất thông tin ấy gây ra, vậy thì thủ đoạn này thực sự quá sức hữu hiệu, lẽ nào Sean đúng thật là...

Trong tiếng tù và từ đằng xa vẳng lại, còn kèm theo tiếng súng và tiếng nổ.

Pháp sư Á La khẽ nói: “Bắt đầurồi.” Lữ Cánh Nam cũng nói: “Xem ra phải đến mai mới biết kết quả rồi.” Cô khẽ vuốt vuốt lại mái tóc, dù Sean là người thế nào, thì lần này anh ta cũng đã cứu họ một mạng, trước đây đối đãi với Sean như vậy, rốt cuộc là đúng hay sai?

Khóe mắt của Ba Tang khẽ giật giật. Cổ độc, càng lúc anh ta càng không thể hiểu nổi thứ ấy.

Cổ độc tuyệt hậu Cả bọn Trác Mộc Cường Ba và dân làng Công Nhật Lạp cùng trải qua một đêm không ngủ. Sáng sớm hôm sau, khi người Lỗ Mặc đã tản đi, pháp sư Á La, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang liền trở lại chỗ kẻ địch cắm trại. Sau trận chiến kịch liệt hồi đêm,

khắp chốn đâu đâu cũng đầy những chân tay đứt lìa của bọn người Lỗ Mặc, còn có mấy con thú hoang không biết tên đang tranh nhau cắn xé những cái xác đó, thể hình không lớn lắm, vừa thấy người sống, liền nhanh chóng chạy mất tiêu.

Cái chòi cây đã sụp hẳn, trong đống hoang tàn họ phát hiện ra những mảnh vải vụn rách bươm bét, súng máy, những miếng kim loại. Sau khi khảo sát, pháp sư Á La kết luận: “Chết tại chỗ hai tên, có điều, ở đây ít nhất có đến ba mươi cái xác người Lỗ Mặc. Bọn chúng rút lui theo hướng này.” Pháp sư Á La chỉ ra chỗ phía bên ngoài của tầng bình đài thứ hai.

Ba Tang nói: “Bọn chúng không còn bao

nhiêu đạn dược nữa rồi, cuộc chiến vẫn chưa kết thúc.” Theo kết quả tối qua họ quan trắc được, bọn người của Tây Mễ và lũ thằn lằn được dân ở đây gọi là người Lỗ Mặc ấy đã quần nhau một lúc ở quanh cái chòi cây này, về sau vì số lượng người Lỗ Mặc đông quá, bọn chúng mới buộc phải mở ra một con đường máu, bắt đầu rút lui, nhưng lũ người Lỗ Mặc cũng vẫn đuổi riết không tha.

Kẻ địch chạy vào sâu trong rừng, chắc hẳn cũng vì sợ lũ chim khổng lồ ở mép bình đài kia, lần theo dấu vết những cái xác người Lỗ Mặc đến tận gần chỗ vách đá, rồi lại đi tiếp thêm tầm chục cây số nữa, họ phát hiện ra ba cái xác người bị

cắn xé tả tơi. Tới đó thì họ dừng lại, trở về làng Công Nhật Lạp báo tin với mọi người.

“Tốt quá!” Trương Lập hưng phấn thốt lên: “Giờ thì không sợ chúng trở lại tấn công thôn làng rồi, bọn chúng cũng chẳng còn sức mấy nữa.” Anh nghĩ ngợi giây lát, rồi lại cười hì hì nói với Lữ Cánh Nam: “Giáo quan, cô bị thương nặng vậy, có lẽ chúng ta nên ở lại đây nghỉ ngơi thêm vài ngày nữa nhỉ.”

Lữ Cánh Nam nói: “Tôi bị thương nặng mà sao cậu vui vẻ thế? Vết thương của tôi chẳng là gì cả, đừng quên mục đích của chúng ta. Giờ kẻ địch đã vượt lên trước rồi, lại không có bằng chứng gì chứng tỏ chúng đã chết hết. Phải biết

rằng, phạm vi nổ của quả lựu đạn Cường Ba thiếu gia ném ra chỉ ảnh hưởng được đến bốn năm tên mà thôi. Vì vậy, chúng ta phải mau chóng bắt kịp bọn chúng. Nếu bọn chúng tiêu diệt những làng phía trước, thậm chí đánh thẳng đến Tước Mẫu, vậy thì cổ độc của Cường Ba thiếu gia coi như hết cách rồi. Vì vậy, chúng ta phải xuất phát ngay hôm nay!”

Thần sắc Trương Lập tức thì trở nên sầm sì ảm đạm. Nhạc Dương cười hích hích châm chọc: “Anh được đấy... hí hí, bên hồ nước dưới ánh trăng, bãi cỏ lau thật đẹp biết mấy.”

Mặt Trương Lập đỏ bừng lên, hồi lâu sau mới lấy hết dũng khí nói: “Bây giờ, Mã Cát là vợ tôi rồi.”

“Ồ!” Nhạc Dương nói: “Chuyện đã rồi, chuyện đã rồi, cái đồ ăn cơm trước kẻng.” Trương Lập vội nói: “Không, không phải thế.” Đến tối qua anh mới biết, thì ra anh nhận đóa hoa đỏ của Mã Cát tặng, rồi lại cài nó lên đầu cô, vậy là đã thừa nhận Mã Cát là vợ mình, chẳng trách Mã Cát lại chủ động như thế. Trong suy nghĩ của cô, đó là việc người vợ cần phải làm. Trương Lập gãi gãi đầu, nói qua nói lại một hồi lâu mới giải thích rõ được chuyện này.

Nhạc Dương nói: “Nhưng làm vậy là phi pháp đó!”

Trương Lập giận dữ quát: “Cái thằng này, nói nữa thử xem, tôi đánh đấy!”

Nhạc Dương vẫn toét miệng cười hì hì.

“Vậy, cậu tính sao?” Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh hỏi Trương Lập. Trương Lập lấy làm khó xử. Anh nhất định phải đi cùng mọi người, về điểm này thì không gì có thể thay đổi được, nhưng nếu cứ đi thế này, anh lại có cảm giác mình giống như những gã bạc tình lang trong truyền thuyết quá. Đặc biệt là khi vừa mới “chiếm đoạt” thân thể của người thiếu nữ ấy, lại “chiếm đoạt” cả trái tim cô, như vậy thì có khác nào những kẻ lãng tử đa tình trong truyện đâu cơ chứ? Nếu Mã Cát có con với mình thì sao? Chậc chậc, nghĩ xa quá rồi. Trương Lập khổ sở vò đầu bứt tóc, thực chẳng còn mặt mũi nào đối diện với Mã Cát nữa, nên nói thế nào với cô bây giờ?

Mã Cát ở bên cạnh nhìn Trương Lập đang ủ ê rầu rĩ, trong lòng cũng thầm nhủ: “Tại sao anh Lập lại buồn như vậy? Tại sao mọi người đều nhìn anh ấy với ánh mắt đó? Lẽ nào anh ấy đã làm gì sai? Lẽ nào, Mã Cát trở thành vợ anh Lập, nên mọi người đều nhìn anh ấy với ánh mắt thù địch? À, phải rồi, họ có sáu người đàn ông đi cùng nhau, tình thân như anh em, vậy mà Mã Cát chỉ thành vợ của anh Lập thôi, những người khác đương nhiên là không vui rồi.”

“Ưm, thế này...” Mã Cát ngượng ngùng đứng dậy nói: “Em có thể, có thể trở thành vợ của tất cả mọi người.”

Tất cả đều đần thối mặt ra, nhất thời đều không kịp phản ứng. “Em có thể trở thành

vợ của tất cả mọi người.” Mã Cát tự hào lặp lại một lần. “Vậy là mọi người đều vui vẻ rồi đúng không.” Cô thầm nghĩ.

“Phụt...” Nhạc Dương đang cầm cốc nước, vừa nhấp được một chút đã phì cả ra ngoài, đội trưởng Hồ Dương mỉm cười, nhưng nhìn cũng có vẻ rất thích thú; sắc mặt Ba Tang hơi đực ra; đến cả Trác Mộc Cường Ba cũng trợn tròn mắt, làm Đường Mẫn tức tối véo gã một cái thật mạnh, chỉ có pháp sư Á La là lặng lẽ chắp tay kết thủ ấn, lẩm nhẩm niệm kinh.

Phản ứng của Trương Lập là dữ dội nhất, anh chàng nhảy dựng lên như con mèo bị ai giẫm phải đuôi. “Các, các người...” Ngón tay chỉ vào mặt Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang, vẻ mặt kích động khôn

cùng, cuối cùng ngón tay và ánh mắt của anh khóa chặt lên gương mặt đang cười toe toét của Nhạc Dương: “Cậu cười cái gì? Có cái gì đáng cười đâu chứ? Không được cười! Cấm không ai được cười!”

Nhạc Dương thực sự không sao nín nổi cười, hai vai giật giật, nói không ra hơi: “Tôi, hí hí, tôi nghĩ...” “Nghĩ cũng không được!” Trương Lập nhảy lên chồm chồm. “Đừng tưởng tôi không biết cậu đang nghĩ gì! Từ lâu cậu đã nghĩ thế rồi! Nói cho cậu biết, cậu mà còn suy nghĩ này trong đầu, tôi... tôi, hừ! Chẳng anh em gì nữa! Hừ! Thật đúng là...!”

Trương Lập tức đến lỗ mũi xịt khói, nhưng lúc quay người lại đối diện với Mã Cát, lại không biết phải mở miệng

thế nào. Anh đặt tay lên vai Mã Cát, nhăn nhó nói: “Mã Cát à, anh phải nói với em, chuyện này, em... em... em sao có thể nghĩ như vậy được chứ?”

Mã Cát nghiêng nghiêng mặt nhìn Trương Lập, không phải ai cũng đều rất vui vẻ đấy sao? Cô đang định cất tiếng, Trương Lập đã ghé tai sát vào, căng thẳng thì thầm: “Nói, nói nhỏ cho mình anh nghe là được rồi.”

Mã Cát liền nói ra ý nghĩ cổ quái của mình, xong rồi còn ấm ức cao giọng: “Có gì không ổn đâu chứ?” Trương Lập nghe được cái lý do khiến anh dở khóc dở cười ấy, bối rối vò đầu bứt tóc, chẳng biết phải làm sao nữa. Sao lại như vậy được chứ? Lẽ nào cô không biết, một

người vợ chỉ nên chung thủy với người chồng duy nhất của mình hay sao? Cuối cùng, Trương Lập đành thử giải thích cho Mã Cát biết thế nào là chế độ một vợ một chồng. Chẳng ngờ, vẻ mặt Mã Cát lại như thể không sao tin nổi đó là sự thực, ý chừng cảm thấy thực sự không thể hiểu nổi tại sao trên đời này lại có chế độ như thế. Chỉ nghe cô nói với giọng hết sức ngạc nhiên: "Làm sao thế được? Một người vợ, thì phải có rất nhiều chồng mới đúng chứ? Em còn có năm bố đây này." Mã Cát giơ bàn tay nhỏ nhắn của mình lên trước mắt, năm ngón tay, không thừa, không thiếu. Trương Lập trợn mắt đến nỗi con ngươi cũng sắp rơi ra ngoài. Pháp sư Á La liền lên tiếng: "Ở đây họ theo chế độ một vợ nhiều chồng."

“Tại sao lại như vậy?” Trương Lập hỏi ngay tắp lự. Pháp sư Á La lắc đầu: “Không biết, theo tôi hiểu, thường là những gia đình tương đối nghèo mới có trường hợp anh em cùng lấy chung một người vợ. Trước khi nước Trung Quốc mới thành lập, ở một số vùng nghèo đói lạc hậu của Tây Tạng vẫn còn giữ tập tục này, về sau dần dần đã bị chế độ một vợ một chồng thay thế. Có điều, ở đây hình như không phải thế, vả lại, nam đinh trong làng ít như vậy, theo lẽ phải là chế độ hôn phối một chồng nhiều vợ mới đúng chứ nhỉ, sao lại thành một vợ nhiều chồng được? Có lẽ, chúng ta phải hỏi Địch ô đại nhân mới biết được.”

Đầu Trương Lập như muốn nổ tung, vội

vàng giải thích với Mã Cát về những điểm ưu việt của chế độ một vợ một chồng.

“Không phải như em nghĩ đâu.”

“Nhìn họ có điểm gì giống người chưa có vợ đâu chứ?”

“Em hiểu lầm hết cả rồi.” “Em nhìn họ kìa, người kia, cả người kia nữa...”

Trương Lập vừa thì thầm rủ rỉ với Mã Cát, vừa không ngừng đảo ánh mắt liếc qua chỗ Trác Mộc Cường Ba, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam.

Mã Cát chốc chốc lại khẽ thốt lên kinh ngạc: “Hả, một người lại có hai người...”

Trương Lập vội vội vàng vàng bịt chặt cái miệng nhỏ nhắn của cô lại. Hai người cứ rì rà rì rầm, toàn nói chuyện về bọn

Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt như kẻ trộm ấy của Trương Lập khiến Lữ Cánh Nam nhìn mà phát bực, cô gắt lên: “Trương Lập, cậu lầm bà lầm bầm cái gì thế? Nói lớn tiếng lên xem nào!”

“Đâu... đâu có gì, tôi chỉ cải chính lại một số hiểu lầm thôi mà... à, ha ha!” Trương Lập cười khan mấy tiếng. Có cho ăn gan giời, anh chàng cũng chẳng dám lớn tiếng nói chuyện vừa nãy.

“Giờ không phải lúc nói mấy chuyện này nhỉ?” Ba Tang hờ hững lên tiếng. Lữ Cánh Nam gật đầu nói: “Ừm, cũng đến lúc lên đường rồi. Phải đến báo với Địch ô đại nhân một tiếng, tiện thể cũng hỏi xem hành trình tiếp theo thế nào. Đi thôi.”

Mọi người đều đeo ba lô, loạt soạt đứng dậy, liếc nhìn Trương Lập với những ánh mắt khác nhau, sau đó lần lượt ra khỏi gian phòng. Nhìn các đồng đội từng người từng người một đi ra, Trương Lập càng thấy căng thẳng bội phần. Anh ngập ngừng, ấp a ấp úng, vấn đề lúc này không chỉ là làm sao nói lời từ biệt với Mã Cát, mà nghiêm trọng hơn, là phải uốn nắn lại quan niệm đáng sợ kia của cô, cái gì mà một người vợ phải có nhiều chồng mới đúng chứ! Tuyệt đối không thể nào chấp nhận được!

Trong phòng chỉ còn lại hai người. Trương Lập cảm thấy, không gian nơi đây sao mà chật hẹp thế, anh và Mã Cát gần kề bên nhau đến thế, nhưng, tại sao

lại luôn có cảm giác mình không giữ nổi Mã Cát? Cảm giác trống rỗng, bất lực ấy khiến lòng anh như bị nhấn chìm trong cơn sóng tự trách chính mình.

“Anh Lập, phải đi rồi à?” Mã Cát khẽ nhắc lại. Mặc dù đã biết hết từ đêm trước, mặc dù trong lòng cũng đầy lưu luyến, không nỡ rời xa. Thế nhưng, người đàn ông này đã mang đến cho cô những hồi ức đẹp đẽ, quý giá nhất, cô còn mong cầu điều gì nữa đây? Cô chỉ nhoẻn miệng khẽ cười, nụ cười rất ngọt ngào, cũng rất mãnnguyện.

Trương Lập gắng hết sức để lòng mình tĩnh lặng trở lại, ôm chặt Mã Cát vào lòng: “Mã Cát, tin anh đi, anh thực lòng muốn ở bên em mãi mãi. Nhưng anh là

một người đàn ông, những người bạn cùng đi với anh kia, bọn anh là một thể thống nhất, mỗi người đều bị sợi dây vận mệnh trói chặt lại với nhau, mang trên vai một sứ mệnh không thể không hoàn thành. Vì vậy, anh buộc lòng phải tạm thời lìa xa em. Nhưng em phải tin rằng, anh nhất định sẽ trở về, anh nhất định sẽ đưa em ra xem thế giới bên ngoài kia, đưa em đi ngắm nhìn bầu không hằng đêm đều có trăng sao kia. Thực ra, đối với chuyến đi lần này, anh cũng không nắm chắc lắm, cũng từng nghĩ đến chuyện mình sẽ phải chôn thây ở mảnh đất xa lạ này. Thế nhưng, kể từ hôm nay, anh sẽ vì em mà sống cho thật tốt. Tin anh đi, hãy đợi anh trở về.”

Mã Cát chớp chớp đôi mắt to tròn, áp mặt vào lồng ngực Trương Lập, dịu dàng nói: “Em sẽ đợi anh mãi mãi.” Kế đó, Trương Lập liền đi vào trọng điểm: “Ừm, nhưng mà... em không được, ngàn vạn lần không được tìm thêm chồng nữa. Anh... anh sợ, sợ họ không biết yêu em... anh...”

Mã Cát lại càng ôm chặt hơn: “Em biết rồi, anh Lập, em không đi tìm chồng nào khác nữa, em sẽ đợi anh trở về, đợi mãi...” Cảnh vật trước mắt như mờ đi, đó là gì vậy? Phải chăng chính là cảm giác hạnh phúc?

“Ồ, chuyện đó hả, thực ra đúng như pháp sư Á La đã nói, đều là vì nhu cầu sinh sôi nảy nở của chủng tộc, chúng tôi mới

buộc phải theo chế độ một vợ nhiều chồng này.” Khi gặp Địch ô đại nhân, Nhạc Dương vẫn không nhịn được giúp Trương Lập hỏi thăm chuyện ấy. Địch ô An Cát Mẫu giải thích: “Mọi người cũng biết rồi đấy, ở vùng đất này đã từng một độ có rất nhiều thôn làng và thành bang, mỗi thôn làng đều có hơn vạn nhân khẩu. Nghìn năm trước, chúng tôi có nhiều chế độ hôn phối cùng tồn tại, quý tộc và những người giàu có thì một chồng nhiều vợ, người bình thường đa phần đều là một vợ một chồng, còn những gia đình cực kỳ nghèo khó thì buộc phải mấy anh em lấy chung một người vợ, vì không đủ sính lễ, cũng không gánh vác được cuộc sống có quá nhiều nhân khẩu. Truyền thuyết kể rằng, thời ấy cũng là một thời

kỳ vô cùng hỗn loạn, năm nào cũng có đánh trận, trận nhỏ thì cứ liên tu bất tận chẳng bao giờ ngừng, trận lớn thì mười mấy năm lại nổ ra một bận, kẻ chiến bại bị thôn tính, tiêu diệt, hoặc phải rời khỏi nơi đây, sau đó lại có những dân tộc khác di cư đến, lại có những cuộc chiến mới. Nhưng sau khi bộ tộc Qua Ba xuất hiện, trước tiên họ dùng vũ lực chinh phục tất cả các bộ tộc khác, sau rồi lại chiêu mộ rất nhiều nhân công đi xây dựng Bạc Ba La thần miếu và các tòa thành đá. Tương truyền, công việc lao lực ấy đã khiến rất nhiều người mất mạng, cuối cùng gây ra phản biến, nhưng cuộc tạo phản đã nhanh chóng bị trấn áp, người đứng đầu Ni Mã Khang bị cực

hình xử tử. Bộ tộc Qua Ba tuy rất lớn mạnh, nhưng sau sự kiện phản biến đó, họ cũng ý thức được các bộ tộc vốn sinh sống ở Shangri-la này rất đông đúc, cứ như vậy, họ sẽ khó mà thống trị được nơi này. Vì thế, họ đã sử dụng một loại cổ độc có phạm vi rất lớn... toàn bộ những người đi xây dựng thành đá chỉ trong một đêm đờ đẫn như bị say rượu, nhưng đều không biết đã xảy ra chuyện gì. Về sau, những người đó trở về, lại gieo rắc thứ cổ độc ấy đến từng thôn làng.”

“Đó là loại cổ độc gì vậy?” đội trưởng Hồ Dương hỏi. Địch ô An Cát Mẫu lắc đầu nói: “Rất nhiều năm sau, người ở Thánh vực mới phát hiện, đàn bà trở nên rất khó thụ thai, dù chồng họ cố gắng đến

mấy, họ cũng không thể có con được. Thỉnh thoảng có thành công, thì đứa trẻ ra đời cũng dị hình dị dạng, chẳng được mấy là chết.”

“A! Tuyệt hộ chi cổ!” pháp sư Á La kêu lên khe khẽ. “Tôi từng đọc được trong các điển tịch cổ xưa, thật không ngờ, trên đời này lại thực sự có loại cổ độc như thế!”

“Đó rốt cuộc là gì vậy?” “Nói theo khái niệm y học hiện đại, thì là một loại phương pháp dùng chất độc khiến cho số lượng tinh trùng của đàn ông giảm mạnh, cuối cùng dẫn đến không thể thụ thai, nếu nhất định phải cho nó một cái tên, vậy thì có thể gọi là chứng tuyệt tinh di truyền. Mọi người đều biết, trong một mi li lít

tinh dịch của một người đàn ông bình thường có khoảng hơn một trăm triệu tinh trùng, mà cuối cùng chỉ có một con duy nhất có thể kết hợp được với trứng trong tử cung của người phụ nữ. Cũng có nghĩa là, mỗi đứa trẻ sinh ra trên đời đều phải trải qua một cuộc cạnh tranh vô cùng tàn khốc, phải vượt lên trên hàng trăm triệu đồng bào của nó, ngoài thể lực, kỹ thuật ra, còn phải nhờ đến may mắn và sự mẫn tiệp nhất định. Như vậy, mới có thể đảm bảo rằng mỗi người sinh ra trên đời này đều là những cá thể ưu tú và độc nhất vô nhị. Nhưng những người đàn ông trúng phải thứ cổ độc này, mỗi lần xuất tinh, chỉ có thể phóng ra vài nghìn hoặc vài trăm tinh trùng, so với đàn ông bình thường, con số ấy gần như là bằng không,

vậy nên tỉ lệ thụ thai thành công cũng giảm xuống rất nhiều. Hơn nữa, thiếu đi sự cạnh tranh, cho dù có thụ thai được, thì đứa trẻ ra đời cũng rất dễ bị chết yểu.”

Giải thích đến đây, pháp sư Á La quay sang phía Địch ô An Cát Mẫu, nói: “Về sau thì thế nào?” Địch ô An Cát Mẫu nói: “Về sau, một người phụ nữ trong đời có thể sinh ra một đứa con khỏe mạnh đã là may mắn lắm rồi, càng nghiêm trọng hơn nữa là, tình trạng này cũng xuất hiện ở những đứa trẻ đời sau, và tiếp diễn mãi cho đến ngày nay. Vậy nên, nhân khẩu ở đây giảm đi nhanh chóng...”

“Thế nhưng, mọi người lại phát hiện, trong các gia đình nghèo khó, những

người phụ nữ nhiều chồng lại có thể thụ thai bình thường, tuy không sinh đẻ được nhiều con lắm, nhưng khỏe mạnh, hiếm khi bị dị dạng. Vì vậy, dần dần, mọi nơi trong Thánh vực này đều chuyển sang chế độ hôn phối một vợ nhiều chồng.”

“Sao... sao lại thế được?” Pháp sư Á La liền giải thích: “Đây đúng là một cách trong lúc không có cách nào khác, một người đàn ông một lần chỉ có mấy trăm đến mấy ngàn tinh trùng, mười người thì có thể tăng lên đến cả vạn con, thế nào chẳng có tinh trùng mạnh khỏe bình thường có được cơ hội thụ thai. Số lượng và chất lượng cá thể đều không ổn, thì chỉ có thể tăng số cá thể lên thôi.”

Địch ô An Cát Mẫu lại nói: “Không chỉ

có vậy, cổ nhân còn phát hiện, nếu một người vợ lấy năm người chồng, thì nhiều nhất cũng chỉ sinh được sáu đứa con, tuyệt đối không vượt qua con số này. Trong một khoảng thời gian rất dài, nhân khẩu các thôn làng ở Thánh vực đều chỉ khoảng trên dưới một nghìn người, sáu bảy trăm năm nay cũng chưa hề tăng trưởng.” Pháp sư Á La nói: “Có điều, theo tôi được biết, dù cổ độc lợi hại mấy, thời gian cũng không thể kéo dài quá nghìn năm được, duy trì liên tiếp ba trăm đời, đã được coi là rất lợi hại rồi.”

Địch ô An Cát Mẫu gật đầu: “Đúng vậy, thực ra như tôi biết, tỉ lệ thụ thai của phụ nữ ở Thánh vực đã tăng lên rất nhiều rồi, hơn trăm năm trước nhân khẩu đã bắt đầu

tăng thêm. Chỉ có điều, muốn hình thành nên một tập tục không phải chuyện vài chục năm có thể làm được, tương tự vậy, cũng không phải chỉ vài chục năm là thay đổi được nó.”

Nhạc Dương chợt kêu lên: “A! Tôi hiểu ra rồi!” Thấy ánh mắt của tất cả mọi người đều chú ý về phía mình, anh hơi ngại ngần, đành gượng cười nói: “Tôi nghĩ... đây chỉ là suy đoán của tôi thôi nhé, trong bản ký lục của thôn Công Bố kia, sau khi Bạc Ba La thần miếu xây dựng xong, có đến sáu bảy trăm năm không hề nổ ra cuộc chiến nào, nguyên nhân có lẽ chính là do thứ cổ độc này! Mọi người nghĩ thử xem, cả không gian Thánh vực chỉ có ngần này, tài nguyên

cũng có hạn, nếu nhân số cứ tăng gia vô hạn, vậy thì phạm vi sinh sống của họ chắc chắn sẽ càng xích lại gần nhau hơn, tư liệu sản xuất cũng sẽ không đủ để phân phối, cộng với sự khác biệt về văn hóa và tín ngưỡng nữa, không đánh nhau mới là lạ đấy! Người Qua Ba đã sử dụng cổ độc, khống chế nhân số luôn ở trong một phạm vi nhất định nào đó, mỗi thôn làng đều có đủ tài nguyên để duy trì sự sống, lại phải chống chọi lại với môi trường khắc nghiệt, tự nhiên là chiến tranh không thể bùng nổ đượcrồi!”

Đội trưởng Hồ Dương cũng nói: “Cũng có thể coi là, cuộc chiến giữa người với người trở thành cuộc chiến giữa con người với thiên nhiên. Cho dù là mô thức

chiến tranh nào chăng nữa, kỳ thực cũng chỉ vì sự sinh sôi nảy nở và sinh tồn của chủng tộc mà thôi.”

Nghe Nhạc Dương nói vậy, Địch ô An Cát Mẫu cũng bảo: “Đúng thế, khoảng thời gian đó gần như không có chiến tranh bùng phát, thôn làng nào cũng có thể tự cấp tự túc, chúng tôi gọi đó là thời kỳ yên bình.”

“Được rồi, vấn đề này đã làm rõ, phiền Địch ô đại nhân cho biết, tiếp sau đây chúng tôi sẽ phải đi như thế nào.” Lữ Cánh Nam cho rằng không cần phải truy cứu thêm vấn đề này làm gì nữa.

“Ừm, con đường các vị phải đi ấy, thời trẻ tôi mới chỉ đi qua hai lần, nhưng giờ nhớ lại, ký ức vẫn còn mới nguyên.”

Địch ô An Cát Mẫu cầm bản đồ, lấy ngón tay vạch ra tuyến đường, đoạn nói: "Trước đây, các vị vẫn luôn đi dọc theo bên mép bình đài đúng không?" Sau khi nhận được đáp án khẳng định, ông gật gật đầu: "Phải, tránh xa rừng sâu mới có thể thoát khỏi sự tập kích của bọn dã thú, phương pháp này rất thông minh, nhưng ở đây thì không ổn, tôi tin rằng các vị cũng đã cảm nhận được rồi, đúng không?"

"Đúng vậy, có bọn chim khổng lồ."

"Kha kha, chim khổng lồ à, đó là Cộng mệnh điểu, lũ thực thần tà ác, cả Đại kim điêu cũng không thể đối đầu với chúng được. Có điều, cũng chính vì có chúng, nên vùng quanh đây mới tương đối an toàn, lũ dã thú lớn đều bị chúng bắt làm

thức ăn, còn rừng già rậm rạp lại ngăn cản bước tiến của chúng.”

“Tôi luôn cho rằng, sào huyệt của chúng ở trên tầng bình đài thứ ba.” “Không, không, không, tầng bình đài thứ ba là thiên hạ của người Qua Ba, lũ Cộng mệnh điểu tuy đáng sợ, nhưng so với người Qua Ba thì cũng chẳng có phần thắng nào đâu. Cũng giống như chúng tôi, chỉ khi nào không có thức ăn, thực sự đói đến không thể chịu nổi, bọn chúng mới lên tầng bình đài thứ ba trộm thức ăn. Có điều, cũng phải dùng tính mạng để đánh đổi đó, nếu may mắn thì được hưởng thụ một bữa đầy đủ no say, không may thì lại trở thành bữa ăn của kẻ khác. Thôi, tôi lại nói chệch đi đâu mất rồi. Cho các vị

biết, từ đây đến Tước Mẫu có hai con đường. Vốn là từ Cường Nhật đến Phá Nhật, rồi qua Thác Nhật là có thể đến nơi, nhưng giờ những nơi này đều đã được khuyên đỏ, tức là không có người ở nữa. Ừm, tấm bản đồ này chắc mới vẽ gần đây thôi đúng không? Nhưng người Hạ Qua Ba đã nói những thôn làng này không có người ở nữa, thì chắc là không có ai đâu. Vậy là không ổn rồi, con đường này vốn là tương đối an toàn, nhưng giờ không còn người ở, dã thú trong rừng nhất định sẽ rất nhiều, hừm...” Địch ô An Cát Mẫu vừa lắc đầu, vừa phát ra một tiếng thở dài.

“Còn một con đường nữa thì sao?” “Còn một con đường nữa, chính là men theo

mép sát phía bên trong bình đài tiến lên, có điều rất tối tăm, hơn nữa còn có nhiều người Lỗ Mặc. Nếu không có đông người, thường không ai đi con đường ấy cả.”

“Vậy sao vẫn có người chọn đường đó?”

“Vì con đường ấy là gần nhất. Ừm, tấm bản đồ này đánh dấu không được chuẩn lắm, thoạt nhìn có vẻ đi trong rừng thì đường gần hơn một chút, nhưng những người từng đến Tước Mẫu đều biết, đi bên dưới vách đá, nếu chạy nhanh thì chỉ cần một ngày là đến được đó rồi, còn băng rừng thì ít nhất cũng tốn ba ngày. À, phải rồi, đi được nửa đường sẽ gặp một di tích, nghe nói là thần điện của người Mục xây dựng trước đây, giờ đã hoang

phế từ lâu lắm rồi, nhưng có thể tạm thời ẩn tránh bọn người Lỗ Mặc ở đó được.”

“Chỗ đó có thể ẩn tránh người Lỗ Mặc tấn công? Đó là nơi như thế nào?” “Một nơi kỳ quái, tóm lại, các vị cứ tới đó thì sẽ biết, nhưng bảo tôi nói ra thì tôi cũng chịu. Chỉ biết là nó khác với tất cả các thần điện mà các vị từng thấy thôi.”

Nhạc Dương lại chăm chú nhìn bản đồ, nói: “Tước Mẫu sao lại ở sâu tít trong rừng thế này? Chỗ đó tối tăm lắm mà?”

Địch ô đại nhân lắc đầu đáp: “Không, không, không, chỗ người Tước Mẫu sống không có rừng, sáng sủa lắm.”

“Thế họ không sợ Cộng mệnh điểu tấn công à?”

“Các vị phải đến tận nơi mới biết được,

Cộng mệnh điểu không thể tấn công chỗ đó được.” Tính sao bây giờ? Bọn Trác Mộc Cường Ba thương lượng nhanh một lúc, kẻ địch đã men theo vách đá bỏ chạy, vậy thì họ cũng chỉ còn cách đi con đường này mà truy đuổi chúng, dù sao thì đây cũng là đường gần nhất. Hơn nữa, rất có khả năng, kẻ địch đang ở trong thần điện của người Mục để chỉnh đốn đội ngũ.

Sau khi thương nghị xong xuôi, pháp sư Á La nói với Địch ô đại nhân: “Chúng tôi đã quyết định rồi, đi men theo vách đá. Phiền ngài nói tường tận hơn về di tích kia được không.”

“Ừm, để tôi nhớ lại đã, chỗ ấy được khoét vào trong vách đá, đầu tiên là có

một cầu thang dài thẳng tắp...”

Đường đến Tước Mẫu Thang dài khoảng hơn nghìn bậc, vươn thẳng lên trên vách đá thành một góc bảy mươi lăm độ, leo lên hết bậc thang có một hang động thiên nhiên, nhưng rất hẹp, sâu ba bốn mét, dài chừng mười lăm mét. Đứng trong hang này đã có thể cúi nhìn trọn vẹn toàn bộ rừng rậm ở tầng bình đài thứ hai, cũng giống như tầng thứ nhất, bên dưới là một biển xanh lục, chỉ khác biệt là, ở đây xanh hơn mà thôi.

Tận cùng hang đá, có hai cánh cửa khổng lồ, nhưng đã bị phá hoại nghiêm trọng, giờ chỉ còn lại cái rãnh để cắm trục cửa vào. Phía trên vách đá, không biết do con người hay thiên nhiên tạo thành, có

vô số các ô cửa sổ trời nhỏ, ánh sáng chiếu xeo xéo từ trên đó xuống cánh cửa, có thể thấy bên trong còn vô số tượng đá, hầu hết đều kỳ dị cổ quái, lại bị tàn phá tan hoang, nên trông càng có vẻ dữ tợn ghê hồn.

Trong hang không có thú vật, không có gió, chỉ có những bức tượng đá quái dị vỡ vụn nằm rải rác, tựa như một vùng đất chết bị nguyền rủa, cả bầu không khí cũng khô hanh lạ thường. Những người vào đây đều loáng thoáng ngửi thấy mùi máu tanh, cũng không biết là máu của mình hay của người khác.

Ở đây có năm người, Tây Mễ, Max, Lôi Ba, Hồ Tử và Ivan, tên nào tên nấy đều đã tắm trong vũng máu, đầu tóc bết lại,

quần áo rách bươm, toàn thân đầy các vết sứt sẹo, thần tình uể oải, bước đi nghiêng nghiêng ngả ngả. Bọn chúng bị người Lỗ Mặc đuổi cả đêm, bản thân cũng không biết mình đã bắn chết bao nhiêu con thằn lằn mới sống sót xông ra được tới đây. Sự thực là, tới khi bốn tên đen đủi bị chất dịch quái dị kia bắn lên người hoàn toàn biến mất, bọn thằn lằn đó mới ngừng truy kích. Trên mặt Hồ Tử bị cào một vết rộng, máu thịt bầy nhầy lòi cả ra ngoài, trông như có thêm một cái miệng nữa, nhưng đó vẫn chỉ là vết thương nhẹ; con gấu Nga Ivan kia cậy khỏe, nhét cả cánh tay vào miệng con thằn lằn, kết quả là giờ tay trái của hắn bị bó chặt, chỉ còn lại phần gốc; cả Tây Mễ bây giờ cũng đi tấp ta tấp tểnh; Lôi Ba bị

thương nhẹ nhất, hắn chỉ bị một con thằn lằn vỗ trúng lưng, nếu không có áo chống đạn, e rằng đã bị giật cả xương sống ra mất rồi. Còn Max... Max trông có vẻ thảm nhất, toàn thân đầy vết máu, nhưng thực ra y không hề bị thương. Đừng nhìn vẻ ngoài tưởng y không có bản lĩnh gì, lúc chạy trốn, y còn nhanh hơn cả thỏ nữa.

Nhìn đám thương binh nằm la liệt dưới đất, Tây Mễ nhìn chằm chằm vào Max, nói: “Hình như mày nên nói gì đấy với chúng tao chứ nhỉ. Nói đi.” Max nghe mà gai cả người, y biết, lần thảm bại này chính vì mình đã quên mất không nói chuyện về Sean ra. Sự thực là, nếu không phải vì muốn bảo mệnh, lúc đó y cũng

không định nói chuyện về Sean cho đám người này biết. Nhưng giờ thì đã muộn quá rồi, chỉ cần y nói sai một câu, sợ rằng đám khát máu này sẽ ập lại cắn xé ăn tươi nuốt sống y ngay lập tức, bằng không thì đá văng ra ngoài tặng cho lũ chim khổng lồ kia làm bữa tối. Y đành gắng sức điều chỉnh lại nhịp hô hấp, hỏi ngược lại: "Đại ca Tây Mễ, anh cho rằng thực lực của ông chủ thế nào?"

Tây Mễ ngẩn người ra, hỏi vậy là có ý gì? Lẽ nào định lấy Merkin ra dọa ta? Nhưng Tây Mễ biết, tên Max này không ngu xuẩn như mình nghĩ, ở cái chỗ chó ăn đá gà ăn sỏi này mà vác Merkin ra thì chẳng có lợi gì cho hắn cả, hắn đã hỏi như vậy thì chắc chắn là có nguyên nhân

gì đó. Vì vậy, y bèn trả lời một cách khách quan: “Ông ta rất mạnh. Tao cũng xuất thân từ lính đặc chủng, nhưng so với ông ta, vẫn còn kém một bậc.”

Max gật đầu, lại nói: “Đúng vậy, tôi nghĩ tất cả chúng ta đều cảm giác được ông chủ mạnh như thế nào. Nhưng... nếu tôi nói, ông chủ từng gia nhập một tổ chức...”

Max ngừng lại giây lát, thấy vẻ mặt cả bọn hoàn toàn như mình đã liệu trước, lại tiếp tục: “Nhưng trong tổ chức ấy, ông chủ của chúng ta chỉ là một nhân vật nhỏ bằng hạt vừng...”

Ánh mắt những kẻ còn lại bắt đầu biến đổi...

“Soares cũng thế. Hơn nữa, cả ông chủ

và Soares chỉ cần nghe nói đến nhân vật có đẳng cấp cao, đều sợ đến run cả người...”

Ánh mắt những tên còn lại đã chuyển từ kinh ngạc sang không thể nào tin nổi...

“Mày nói cái quái gì vậy? Không thể nào có chuyện đó!” Lôi Ba không sao nhịn nổi nữa. Merkin đã mạnh hơn hắn một bậc rồi, lẽ nào còn có người mạnh hơn hắn vô số lần nữa sao? Tây Mễ ngăn Lôi Ba lại, ra hiệu hắn yên lặng nghe Max kể tiếp. Max lại cất lời: “Đó là tổ chức như thế nào, có bao nhiêu người, cơ cấu ra sao, tên là gì, tất cả tôi đều không biết, nhưng tôi biết rằng, cái tổ chức ấy thực sự tồn tại, hơn nữa Soares và ông chủ từng là cộng sự trong tổ chức ấy. Đừng

tưởng hắn ta là giáo sư thỉnh giảng của đại học đại hiếc gì, thực lực của hắn cũng đáng sợ lắm đấy. Theo tôi được biết, tổ chức của họ bồi dưỡng những người khác nhau thành các chuyên gia về các lĩnh vực, đồng thời dựa trên chuyên môn của mỗi người mà đặt ra các danh hiệu khác nhau. Như ông chủ chẳng hạn, võ nghệ cao cường như thế là vì ông ấy học chuyên về bộ đội đặc chủng, nắm rõ phương thức huấn luyện và đặc điểm tác chiến của đội lính đặc chủng của hầu hết các quốc gia trên thế giới, xét về khả năng cận chiến hay sử dụng vũ khí quân sự, ông chủ cũng giỏi hơn bộ đội đặc chủng thông thường vô số lần. Nhưng trong tổ chức ấy, ông chủ của chúng ta gần như chỉ là một tên lính đặc chủng ở

tầng thấp nhất, cao hơn một bậc hình như gọi là Đặc chủng sĩ, tôi từng nhiều lần nghe ông ấy cảm khái, hy vọng có thể trở thành một Đặc chủng sĩ nữa.”

Những người khác đều im bặt, cả Tây Mễ cũng chau mày không nói gì, cũng phải cần một thời gian nhất định thì y mới chấp nhận được sự thực này. Trên đời này có tổ chức như vậy sao? Tại sao ta chưa từng nghe nóiđến?

Nhìn vẻ mặt của những người còn lại, Max thầm thở phào. Chỉ cần phân tán sự chú ý của bọn chúng, đám người này sẽ không dồn thù hận vào y nữa. Muốn bọn chúng quên đi tại sao lại mất bốn chiến hữu, tại sao lại bị lũ thằn lằn truy đuổi suýt chết cả bọn, bí mật của ông chủ

Merkin rõ ràng là một quân bài lợi hại, y cần phải tiếp tục khiến đám người này cảm thấy kinh ngạc.

“Còn nữa, các anh có biết, tại sao ông chủ lại nhiều tiền như vậy không?” Max tiếp tục lẳng lặng chuyển chủ đề câu chuyện.

“Không phải ông ấy đi trộm mộ à?” Ivan hỏi ngược lại.

Max nói: “Đúng thế, ông chủ là một kẻ trộm mộ, hơn nữa, tổ chức của bọn họ hình như cũng là một tổ chức trộm mộ. Nhưng tôi hỏi, các anh đã bao giờ thấy trộm mộ mà giàu to được như thế chưa?” Cả bọn nghĩ lại, thấy cũng phải, trộm mộ thì trên thế giới đâu đâu cũng có, nhưng loại trộm mộ tài sản lên đến cả trăm triệu

đô như Merkin thì hình như chưa thấy bao giờ. Dù sao đó cũng là chuyện chẳng vinh dự gì, đám người ấy cũng chẳng khác nào lũ trộm vặt, tự biết đồ mình kiếm được không sạch sẽ, dù có đào được nhiều thứ quý giá cũng không dám cho đi ngay, ôm bảo vật mà ngày ngày nơm nớp, nghe đâu tuổi thọ của bọn họ cũng rất ngắn. Dù có liên hệ được người mua, thì giá cũng bị ép cho thấp đến độ không thể thấp hơn. Nhiều người chỉ cần kiếm được một khoản nho nhỏ là thôi không làm nữa. Đây gần như đã trở thành quan lệ trong giới trộm mộ, trong nước hay ở nước ngoài cũng đều như vậy cả.

Max lại một lần nữa nắm lấy thế chủ động, tiếp tục nói: “Về chuyện này thì

không thể không nhắc đến nghề thứ hai của ông chủ, ngoài thân phận lính đặc chủng, ông chủ còn là một nhà thưởng giám. Ông ấy có thể liếc nhìn một cái là nhận ra được viên nào là bảo thạch thực sự giữa một đống vụn thủy tinh, cũng như màu sắc, thuộc tính và giá trị của nó ở các sàn đầu giá lớn, đồng thời cũng có thể phân biệt được đồ cổ thật, giả và cả lịch sử của những bảo vật ấy nữa. Đây chính là nguyên nhân ông chủ có thể kiếm được nhiều tiền như vậy. Ông ấy không cần nôn nóng bán đi các cổ vật kiếm được, mà chỉ cần trực tiếp đưa đến các sàn đấu giá, với danh vọng đó, thông thường mỗi món đều có thể bán được tới cả triệu đô ấy chứ.”

Cả đám nghe Max nói mà không khỏi thở dồn dập, nuốt nước miếng, biến những thứ không thể thấy ánh mặt trời thành món được bao người tranh đoạt ở sàn đấu giá, chẳng trách Merkin lại sở hữu được khối tài sản lớn đến vậy. Nếu có thể mang hết các thứ trong Bạc Ba La thần miếu ra ngoài... bọn chúng dường như tạm thời quên hết những đau đớn khắp người, hai mắt sáng bừng lên. Max biết ý dừng lại, cho đồng bọn thời gian để mường tượng.

Tây Mễ là người đầu tiên thoát ra khỏi ảo tưởng về vàng bạc châu báu ấy, y cảnh giác trừng mắt nhìn Max. Max vội cúi đầu, hơi khom lưng xuống, bộ dạng hết sức ti tiện nhún nhường. “Hừ!” cùng

với tiếng hừ lạnh lùng của Tây Mễ, cả đám mới sực nhớ đến hoàn cảnh trước mắt của mình.

“Chuyện mày nên nói, không phải chuyện đó chứ?” ánh mắt Tây Mễ dần trở nên lạnh lẽo. Max lập tức đáp ngay: “Đúng, tôi biết mà. Kỳ thực, tôi chỉ muốn nói đến thân phận của ông chủ thôi. Vì tổ chức đó toàn phải tiếp xúc với những thứ lịch sử để lại, trong tình trạng nhân thủ không đủ, cần phải nhanh chóng nhận ra bảo vật nào giá trị nhất, vì vậy mới cần một người có trình độ giám thưởng. Đồng thời, khi hoạt động ở các nước trên thế giới, cũng cần phải biết về lực lượng quân sự, cách bố phòng vũ trang của nước đó, bởi vậy nên cũng cần những

người như lính đặc chủng. Cùng một lẽ đó, tổ chức của bọn họ thường hay đi sâu vào những vùng hoang dã không bóng người, cũng giống như hoàn cảnh chúng ta đang phải đối mặt đây vậy, luôn gặp phải các loài mãnh thú không rõ tên tấn công. Bởi thế, họ còn cần một loại người nữa, chuyên để loại trừ nguy cơ do dã thú mang đến, loại người này được gọi là... Thao thú sư! Soares cũng chính là một Thao thú sư!”

Con mắt tam giác của Tây Mễ dần co lại thành hình củ ấu, dường như đã hiểu ra gì đó. Có điều, cho đến giờ, những gì y nghe được đều là những thứ y chưa bao giờ tiếp xúc. Đây cũng là lần đầu tiên y biết, hóa ra Merkin lại ẩn giấu thân phận

của mình kín kẽ đến thế.

“Thao thú sư đa phần đều có tri thức của một giáo sư ngành động vật học, họ nắm rõ các tập tính và thói quen hoạt động của những loài động vật hoang dã như lòng bàn tay, ngoài ra cũng có thể nắm bắt và lợi dụng các tập tính của một loài động vật hoàn toàn xa lạ trong khoảng thời gian tiếp xúc cực ngắn. Họ có thể triệu tập, chỉ huy, thao túng nhiều loài dã thú khác nhau, vì vậy, họ cũng có thể khiến kẻ khác hoàn toàn không hay biết gì đã gặp một bầy dã thú tấn công mãnh liệt.” Max cố gắng hết sức để nói một cách êm dịu nhất. Lúc này mà ngữ điệu chỉ hơi không ổn thôi, là lập tức chọc giận đám người thương tích đầy mình

nàyngay.

Quả nhiên, Lôi Ba đã gầm lên: “Thế có nghĩa là, chúng ta bị một tên Thao thú sư khốn kiếp gì đấy tấn công hả? Trong bọn Trác Mộc Cường Ba, con mẹ nó, có một tên Thao thú sư?”

“À không,” Giọng Max run lên như đứa giúp việc vừa đánh vỡ cái đĩa quý, “nhưng trong đám người ấy, có một kẻ tên là Sean, hình như hắn là...”

“Mày đã biết trong đám ấy có một tên Thao thú sư, tổ bà nó, sao không báo với chúng tao? Hả?” Lôi Ba, Ivan, Hồ Tử kẹp Max vào giữa, ánh mắt ấy như thể muốn ăn tươi nuốt sống y. Max cố khắc chế thôi thúc muốn bỏ chạy đang sôi trào lên, vẫn cẩn thận dè dặt trả lời: “Không,

sự thực Sean có phải là Thao thú sư hay không thì cả ông chủ và Soares cũng không dám khẳng định, chỉ là trong lúc nói chuyện phiếm họ có nhắc đến người này, bảo y là một kẻ hiểu biết về sinh vật học, có khả năng là Thao thú sư. Thử nghĩ mà xem, ông chủ là người như thế nào chứ, một kẻ như tôi làm sao biết được chuyện bí mật chừng ấy, những thông tin này toàn là tôi nghe trộm cả đấy. Việc đến cả ông chủ chưa dám khẳng định, tôi lại càng chẳng thể nào xác nhận được. Hơn nữa, từ lúc đến đây, mỗi ngày chúng ta đều phải chạy tháo mạng, ngày nào cũng không được ngủ yên, thực sự là không thể nhớ ra ngần ấy chuyện được. Nếu hôm qua không phải trên người bọn kia có mùi rất nặng, sau

rồi bọn thằn lằn đổ dồn đến đông như thế, tôi cũng không thể nào liên tưởng được những chuyện ấy với nhau. Hoặc cũng có lẽ tôi sợ quá nên hoảng, bản thân tôi cũng không thể giải thích được, đột nhiên nhớ ra Soares từng nói, Thao thú sư thường hay trích xuất một thứ gọi là „chất thông tin" trong cơ thể các loài sinh vật, dùng chai lọ hoặc thứ gì đó tương tự cất giữ, sau đó khi sử dụng, đơn giản chỉ cần ném về phía kẻ địch là được rồi. Giờ tôi cũng hối hận lắm, tại sao lại không nghĩ đến chuyện này sớm hơn một chút cơ chứ. Tôi thề, tôi không có ý che giấu gì hết, thật đấy mà. Chúng ta cùng đến chỗ này, từ đó đến giờ chưa hề tách nhau ra, tôi cũng có bản lĩnh gì đâu chứ?

Lúc bị bọn thằn lằn truy đuổi, tôi thực sự sợ lắm, sợ mình sẽ là người đầu tiên bị chúng nó ăn thịt lắm! Tôi gạt đại ca Tây Mễ và các anh thì có lợi gì chứ? Dẫu có ngu đến mấy thì cũng không đến nỗi giúp kẻ địch đối phó với người của mình chứ, các anh nói phải không...”

Max càng nói càng cuống, gã đàn ông cao lớn vạm vỡ ấy dường như oan khuất đến độ sắp rơi lệ tới nơi. Đám người thương tích đầy mình kia nhìn thấy cảnh tượng ấy, đầu tiên lộ ra vẻ khinh bỉ, sau đó lại nghĩ, nếu không có tên này nhắc nhở, có lẽ cả bọn chẳng còn ai sống sót thật. Lôi Ba đưa mắt liếc về phía Tây Mễ, hỏi y muốn xử lý Max thế nào. Tây Mễ vẫy tay ra hiệu cho ba tên ngồi

xuống, lại bảo Max cũng ngồi xuống, đổi giọng nói: “Không thể hoàn toàn hiểu về kẻ địch, thì không có cách chống lại chúng đâu. Lẽ nào, ông chủ mày cũng không biết điều này ư?”

Max lắc đầu: “Tôi cũng không biết ông chủ nghĩ thế nào nữa. Có lẽ ông ấy nghĩ cả bọn đều xuống được đến nơi, tiêu diệt mười mấy người đó cũng dễ như trở bàn tay thôi.”

Tây Mễ lại nói: “Nếu tên Sean đó là Thao thú sư, vậy chắc cũng là người cùng tổ chức với ông chủ của mày chứ! Sao lại không thể xác nhận?” “Không phải vậy đâu.” Max nói: “Thao thú sư là một loại chức nghiệp đặc thù, nghe đâu là học từ Trung Quốc, không chỉ trong tổ

chức ấy có, mà bên ngoài cũng có nữa, gần như có thể coi đó là một lĩnh vực trong ngành động vật học cũng không sai, chỉ khác là các chuyên gia ngành động vật học chú trọng vào nghiên cứu phương thức sinh sản, sinh sống của sinh vật; còn Thao thú sư thì dựa trên cơ sở ấy, chú trọng nghiên cứu về khả năng và phương thức tấn công của động vật, đồng thời lợi dụng chúng. Có thể nói, mỗi Thao thú sư đều là chuyên gia về động vật, nhưng chuyên gia về động vật thì chưa chắc đã có thể trở thành Thao thú sư. Những điều này toàn do Soares nói cho tôi biết, dù sao quan hệ của tôi với ông ta cũng khá tốt.” Những lời này của y đều đúng sự thực, không ai nghi ngờ cả.

“Vậy thì lạ thật! Ý mày muốn nói là, người trong tổ chức ấy kẻ nào cũng đều có thể trở thành chuyên gia trong lĩnh vực nào đó? Nếu bọn họ có địa vị xã hội cao như thế, tại sao còn phải đi trộm mồ trộm mả làm gì? Bọn họ hoàn toàn có thể dựa vào năng lực của mình để vươn lên, cũng có thể sống rất thoải mái mà!”

“Tôi cũng chỉ biết suy đoán thôi, nguyên nhân có lẽ nằm ở tổ chức ấy. Khi tổ chức đó bảo họ đi trộm mộ, những người ấy tuyệt đối không dám trái lệnh.” “Nói cho tao thêm về Merkin và Soares đi, còn cả tổ chức của bọn họ nữa. Nhớ ra được gì thì nói hết, đừng có mà giấu giếm gì tao đấy.”

“Vâng. Theo tôi quan sát, tổ chức thần bí

ấy thường ngày không hề ước thúc thành viên của mình, mỗi người hoàn toàn có thể làm việc mà mình muốn. Vả lại, rất nhiều thành viên của tổ chức ấy đều có thân phận địa vị rất hiển hách làm vỏ bọc. Nhưng một khi nhận được mệnh lệnh, bọn họ sẽ phải trở lại tổ chức chờ sắp xếp, hơn nữa, nếu bất cẩn làm lộ thông tin về tổ chức, rất có thể sẽ tức thì biến mất khỏi thế gian này. Tất nhiên, đấy chỉ là tôi nghĩ thế thôi...”

Trong rừng sâu, ánh sáng mờ mờ mịt mịt. Dẫu sao đây cũng là chỗ sâu nhất của khu rừng, áp sát với vách đá, rừng cây lá kim dày đặc che khuất cả ánh sáng, cơ hồ cứ cách hai mét lại có một cây to, không thể dùng dây móc để đu qua được, vì chỉ hơi

bất cẩn một chút là bị va vào cây khác ngay. Kế hoạch ban đầu của họ là sáng sớm rời thôn Công Nhật Lạp, áng chừng đến trưa là có thể tới được Tước Mẫu, nhưng vì không thể dùng được dây móc, nên sợ rằng phải đến chiều tối mới đến nơi được. Trương Lập và Mã Cát diễn một màn kinh điển "tiễn chàng ngàn dặm, mỗi bước lại ngoảnh đầu", nói theo kiểu của Nhạc Dương, thì là cảm động vãi cả ra, chỉ thiếu mỗi cảnh khóc lóc ỉ ê nữa thôi.

Sau khi biết được thông tin về di tích của người Mục từ chỗ Địch ô An Cát Mẫu, trong nhóm xuất hiện hai luồng ý kiến trái chiều. Một bên là phái ôn hòa do Đường Mẫn đại diện, cho rằng, nếu kẻ

địch đang nghỉ ngơi chỉnh đốn đội ngũ ở chỗ di tích ấy, vậy thì, bọn họ chỉ cần đi vòng qua chỗ đó, đến Tước Mẫu trước đối phương là được rồi, vì bọn chúng không có bản đồ, chắc chắn là không dám mạo hiểm đi thẳng một mạch như họ, còn việc bọn chúng quấy nhiễu các thôn làng khác, đích thực là họ lực bất tòng tâm, không thể ngăn trở; phe còn lại do Ba Tang làm đại biểu, muốn lấy cứng chọi cứng, cho rằng kẻ địch ở đâu cũng phải truy đuổi tận cùng, nhân lúc chúng đang yếu thế mà một đòn tiêu diệt tận gốc, giết sạch đám quân tiên phong ấy ở chỗ di tích, tránh để lại hậu họa.

Mặc dù chưa hình thành thế đối lập rõ rệt, nhưng nhân số của phái ôn hòa cao

hơn hẳn phái cứng rắn. Tuy rằng, nơi này gần như đã thoát ly khỏi giới hạn của pháp luật, nhưng cho dù thế nào, những người còn lại cũng không thể coi việc giết người bình thường như ăn cơm uống nước giống Ba Tang được. Nếu đối mặt với kẻ địch tay không tấc sắt, liệu mình có thể không nghĩ ngợi gì mà tặng cho hắn một loạt đạn, khiến đối phương máu thịt bầy nhầy mà chết hay không? Đa số đều tự thấy mình không có dũng khí ấy. Có điều lần này, đội trưởng Hồ Dương lại bất ngờ ủng hộ cho phe cứng rắn. Theo anh, bọn Hồ Lang này cần phải bị tiễu trừ từ lâu rồi, đừng nói là ở chốn hoang vu không bóng người này, mà kể cả trong thành phố, anh cũng thấy tên nào là giết tên đó ngay tại chỗ.

Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam đều chưa tỏ thái độ gì, có điều trong lòng Trác Mộc Cường Ba vẫn hơi nghiêng về phía Đường Mẫn hơn một chút, còn Lữ Cánh Nam nghĩ thế nào thì gã cũng không biết. "Được rồi, bọn chúng có ở chỗ di tích của người Mục hay không vẫn còn chưa biết mà, nhưng dọc đường đều có xác của bọn người Lỗ Mặc làm dấu rồi, chúng ta cứ xem tình hình rồi tính sau. Nếu bọn chúng nấp trong di tích đó thật, nơi ấy ở trên cao, dễ thủ khó công, chưa chắc chúng ta đã lấy cứng chọi cứng với chúng được, thà rằng thiết đặt mấy cạm bẫy bên dưới, nhốt luôn chúng ở đó cho xong; nếu chúng không trốn vào trong di tích, mà chặn ở trên đường, thì hãy nghĩ

cách tiêu diệt cả bọn, vậy được không?” Trác Mộc Cường Ba đưa ra một phương án mà mọi người đều có thể chấp nhận được.

Có điều phái cứng rắn vẫn chưa hài lòng. Ba Tang không tranh biện gì, chỉ lộ ra vẻ mặt hờ hững, như thể muốn nói “sao cũng được”; nhưng đội trưởng Hồ Dương thì bảo như vậy là thả hổ về rừng, không thể nào để sống một tên Hồ Lang nào cả, còn mắng cho Trác Mộc Cường Ba một trận.

Lữ Cánh Nam bị thương ở chân, nhưng vẫn kiên trì đi trước cả nhóm, tựa hồ không muốn trở thành gánh nặng của mọi người, cô còn gắng sức đi nhanh hơn nữa. Tới lúc đến gần chỗ di tích, Trác Mộc Cường Ba mới khuyên cô dừng lại.

Đường Mẫn nằng nặc đòi kiểm tra vết thương cho cô, mới thấy băng vải trên đùi đã bị máu rỉ ra nhuốm đỏ ối.

Tới đây, thi thể của người Lỗ Mặc đã rất thưa thớt. Có hai khả năng, một là người Lỗ Mặc đã bị kẻ địch tiêu diệt gần hết; hai là đạn được của bọn chúng đã tiêu hao gần hết rồi. Có điều, xét từ diện tích rừng rậm ở tầng bình đài thứ hai này và số lượng người Lỗ Mặc mà đối phương đụng độ, khả năng thứ hai có vẻ lớn hơn một chút.

Trác Mộc Cường Ba bảo Nhạc Dương và Trương Lập leo lên cây, một mặt tìm kiếm di tích, mặt khác cũng tiện thể quan sát hoàn cảnh xung quanh luôn. Khoảng cách giữa các thân cây rất nhỏ, nên phải

quăng dây móc mấy lần mới thành công, Nhạc Dương và Trương Lập leo lên một cái cây cao khoảng bốn chục mét, rồi lại bám vào cành cây chìa ra đu sang một cây khác cao hơn, chỉ thấy bóng người nhấp nhô mấy cái đã biến mất trong tán cây rậm rạp.

Ba Tang nói: “Tại sao không đến di tích? Nhìn tình trạng trước mắt, quá nửa là chúng đã hết sạch đạn dược, chắc chắn đang trốn ở trong đó rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thám thính tình hình trước đã.”

Ba Tang nói: “Nơi này quá tối tăm ẩm thấp, sẽ ảnh hưởng đến phán đoán của chúng ta. Cứ đến chỗ di tích trước đã.”

“Ba Tang, tại sao phải nhất định giết chết

hết bọn chúng? Nếu chúng đã hết sạch đạn dược, vậy thì cũng đâu phải là mối uy hiếp với chúng ta nữa?”

“Bởi vì, bọn chúng muốn giết chết toàn bộ chúng ta. Ngày nào còn chưa bị tiêu diệt, chúng mãi mãi vẫn uy hiếp đến chúng ta.” “Có đúng vậy không?” Trác Mộc Cường Ba thở dài, con người tàn sát lẫn nhau, lý do chỉ cần đơn giản như vậy thôi sao? Bởi vì hắn muốn giết ta, mà ta không có lòng tin có thể tự bảo vệ mình, vì vậy phải giết chết đối phương trước cho yên tâm.

Lúc này, Nhạc Dương và Trương Lập ở trên cây báo cáo: “Cường Ba thiếu gia, đằng trước và đằng sau đều có rất nhiều người Lỗ Mặc, hình như đang tiến về

phía chúng ta.”

“Lên cây!” Trác Mộc Cường Ba phát lệnh. Cả bọn liền lần lượt quăng dây móc ra, leo được cao bao nhiêu thì leo bấy nhiêu. Có điều, Lữ Cánh Nam vừa hất cổ tay ra, liền cảm thấy vết thương đau nhói lên như bị vỡ. Cô bèn thu tay lại, hạ xuống mặt đất, nói với những người khác: “Mọi người đi trước đi, tôi dẫn dụ bọn chúng.” Dứt lời, liền lập tức guồng chân chạy về phía trước.

Nhưng cô chưa nói hết lời, đã thấy Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La từ trên cây trượt xuống, chạy chung với mình.

“Xem ra phải nghĩ cách tiêu diệt hết bọn chúng, không biết vũ khí có đủ không nữa.” Trác Mộc Cường Ba tựa như

không nghe thấy Lữ Cánh Nam vừa nói gì, tự lẩm bẩm một mình.

Đường Mẫn và đội trưởng Hồ Dương cũng xuống, sau đó là Ba Tang. “Đến chỗ di tích, vẫn còn kịp!” Trong mắt Ba Tang ánh lên vẻ mừng rỡ.

Cuối cùng Nhạc Dương và Trương Lập cũng xuống theo. Trương Lập hỏi: “Đánh thế nào đây?” Trong rừng một cái đầu xấu xí ló ra, nhìn chằm chằm vào họ một cái, rồi lại rụt về. Những nơi khác cũng thấy cỏ cây lay động, nhất thời không biết có bao nhiêu người Lỗ Mặc đang ẩn nấp. Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Chỗ di tích ấy ở đâu?”

Trương Lập đớ người, nói: “Không rõ. Vừa leo lên là đã thấy chỗ nào cũng có

người Lỗ Mặc ẩn hiện, vậy là chúng tôi xuống luôn.”

Nhạc Dương liền đáp: “Bên dưới vách đá phía trước mặt có bậc thang dẫn lên trên, có một chỗ hình như là hang động thiên nhiên, cách chúng ta khoảng năm trăm mét.” Lúc này, lại có ba con thằn lằn được gọi là người Lỗ Mặc nấp phía sau mấy thân cây, những con khác cũng thong thả bám theo, giữ một khoảng cách nhất định. Bọn chúng dường như đang quan sát đám người này, không hề nôn nóng tấn công: “Năm trăm mét, không biết có xông qua đó được không nữa.”

Phía trước cũng có nhiều cái bóng thấp thoáng, số lượng tuyệt đối không phải ít.

Đường Mẫn lo lắng hỏi: “Tại sao vẫn

còn nhiều người Lỗ Mặc thế?” Nhạc Dương nói: “Chúng từ xa đến. Tưởng chúng đã tản đi rồi, không hiểu vì sao đều quay trở lại hết, lẽ nào trên người chúng ta cũng có mùi gì khiến chúng nổi điên lên ư?”

Ánh mắt cả bọn đều hướng về phía Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Tôi không bị dính chút nào mà.” Pháp sư Á La cũng nói: “Nếu bị dính phải, thì chúng đã tấn công từ lúc ở trong làng rồi, không cần đợi tới lúc đến di tích này mới áp sát lại như thế. Kỳ quái thật, có vẻ như chúng muốn xua chúng ta đến chỗ di tích ấyvậy.”

Di tích của người Mục Quả nhiên, bọn người Lỗ Mặc phía sau họ chỉ bám theo

từ xa, bọn phía trước cũng không ào lên tấn công, đúng như pháp sư Á La nói, tựa hồ chúng định xua họ đến chỗ di tích kia vậy. Nhạc Dương nói đùa: “Chẳng lẽ vì bọn chúng không thể tiến vào di tích kia, lại biết chúng ta là kẻ địch của đám người đó, nên muốn dồn chúng ta vào trong di tích giúp chúng tiêu diệt bọn người kia? Nếu đúng vậy, thì chúng cũng có đầu óc phết đấy chứ.”

Trương Lập nói: “Nhìn cái bộ dạng ấy của chúng mà đầu óc thông minh được vậy sao? Mà tôi bảo này, tại sao chúng không thể tiến vào chỗ di tích đó nhỉ?”

“Hú...” Không biết con “người Lỗ Mặc” nào dẫn đầu, chỉ trong thoáng chốc, cả khu rừng đã vang lên những tiếng rú như

tiếng còi hơi, cùng với âm thanh trầm bổng ấy, vô số thằn lằn trong rừng nhao ra, nhe nanh múa vuốt bổ tới chỗ bọn họ. Họng súng tóe lửa, nhưng tốc độ của bọn người Lỗ Mặc ấy rất nhanh, cho dù trúng đạn, cũng thuận theo quán tính lao thêm được mấy mét nữa. Càng tệ hơn nữa là, bọn người Lỗ Mặc này dường như đã nếm mùi đau khổ của súng đạn, không ngờ lại còn biết lợi dụng cây cối che chắn để tránh né.

Tám người quây thành một vòng tròn nhỏ, vừa đánh vừa lui. Lũ người Lỗ Mặc từ khắp bốn phương tám hướng tràn về, thoăn thoắt lao vù ra, thể hiện trọn vẹn tốc độ kinh hồn của chúng. Chỉ trong thoáng chốc đã có mười mấy cái xác

người Lỗ Mặc chất thành một đống lớn, nhưng vẫn còn nhiều con khác đạp lên thi thể đồng loại lao tới. Hiệu quả của súng đạn đối với hệ thống thần kinh trì độn của chúng không được tốt lắm, dẫu trúng phải vết thương chí mạng, chúng vẫn có thể chạy thêm một đoạn nữa rồi mới tắt thở.

"Ầm!" một tiếng, khẩu súng phóng lựu trong tay Ba Tang phát ra tiếng "cách cách cách cách", anh ta đã bắn sạch cả lựu đạn rồi. Đội trưởng Hồ Dương lớn tiếng nói: "Thế này không ổn đâu, bọn chúng đông quá, không khéo vũ khí của chúng ta cũng tiêu hao hết ở đây mất thôi!"

Nhạc Dương chợt kêu toáng lên: "Nhìn

kìa! Nhìn xem! Lối vào di tích kìa!” Chỉ thấy phía trước là vách đá trần trụi màu đỏ, tới chỗ này, khu rừng tựa như bị phát quang đi một khoảng lớn, hình thành một bãi trống diện tích chừng trăm mét vuông, phía bên kia bãi đất liền kề với vách đá, nơi ấy có một cầu thang thẳng tắp tựa hồ như thông lên đến tận trời xanh.

Trương Lập nói: “Cẩn thận có mai phục!” Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không lo được nhiều thế đâu. Những bậc thang này ít nhất cũng dốc đến bảy mươi lăm độ, nếu bọn chúng ở trên ló đầu ra xạ kích chúng ta, chúng ta cũng có thể bắn trả được chúng nhưthường.”

Đường Mẫn nói: “Chỉ sợ chúng ném đá

xuống thôi.”
Pháp sư Á La nói: “Bậc thang rất rộng, ném đá vẫn có thể tránh được.” Đã đến sát bên dưới bậc thang, pháp sư Á La tung mình nhảy lên trước, rồi quay lại bắn xuống dưới, yểm hộ cho những người ở phía sau. Bậc thang quả thực hơi dốc, cả bọn dùng cả tay lẫn chân, leo một mạch hai ba chục mét liền, nghe tiếng gầm rú bên dưới, có vẻ như bọn người Lỗ Mặc không đuổi theo nữa. Nhạc Dương ngoảnh đầu lại nhìn, không khỏi buột miệng phía cười. Thì ra bọn người Lỗ Mặc ấy hai chân rất khỏe, có thể dễ dàng leo cây, nhưng lại không sao đứng vững được trên bậc thang đá chật hẹp, đồng thời lớp đá rắn cũng khiến

móng vuốt của chúng trượt đi, chỉ leo lên được vài bậc, thân hình đã lắc lư ngã bổ ngửa ra sau, lăn lông lốc mấy vòng liền dưới đất.

Thấy vậy, Nhạc Dương liền nhắc nhở: "Không phải lo bên dưới, bọn chúng không lên được đâu, chỉ cần để ý bên trên là được rồi." Những người còn lại cũng lần lượt ngoảnh đầu xuống nhìn, vừa khéo trông thấy bọn người Lỗ Mặc đang gắng sức bò lên trên, trông như thể đang leo bám trên mặt băng, kết quả con nào con nấy đều lăn lông lốc xuống, bộ dạng trông tức cười vô cùng.

"Vậy, chúng ta có cần nghĩ chiến thuật gì rồi mới tiếp tục leo lên không? Ít nhất chỗ này còn cách cửa hang trên kia một

quãng, bọn người bên trên muốn nổ súng bắn xuống cũng không phải chuyện dễ.”

Trương Lập nhìn hơn nghìn bậc thang phía trước, hổn hển thở gấp, nói.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Ba Tang đang cúi đầu, nói: “Nhưng tôi vẫn thấy hết sức nguy hiểm, không phải ở lối vào di tích trên kia, cũng không phải ở bên dưới. Hình như lại là cảm giác ấy, thật kỳ lạ.”

Nhạc Dương cũng thở dốc, vỗ vỗ vai Trương Lập hỏi: “Một phút anh leo được bao nhiêu tầng nhà?”

Trương Lập đáp: “Hai mươi tầng, sao vậy hả?” Nhạc Dương nói: “Thông thường một tầng nhà là chín bậc thang, cứ tính là chín bậc đi, thì một phút đại

khái có thể leo được hai trăm bậc thang. Vả lại, càng leo cao càng mệt. Chỗ này ít nhất cũng phải hơn nghìn bậc, tính sơ sơ cũng mất chừng mười phút mới lên được đến nơi đó.”

Trương Lập nói: “Phải đấy, leo được lên tới đó thì chúng ta đã sức cùng lực kiệt, nếu kẻ địch đang canh ở trên, thì coi như tiêu đời luôn.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không phải vấn đề đó. Mà bây giờ phải leo lên cho nhanh, bằng không sẽ chết thảm hơn cả bị bọn người Lỗ Mặc dưới kia xơi tái đấy. Nhìn thử lên trời mà xem.” Trương Lập ngoảnh đầu lại, thấy thấp thoáng trên bầu không có mấy chấm đen mờ mờ đang đảo lượn, thoạt nhìn không to hơn con muỗi

là mấy, nhưng chỉ trong giây lát anh đã lập tức hiểu ra, lũ chim khổng lồ! Lũ Cộng mệnh điểu mà Địch ô An Cát Mẫu nói tới!

Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cũng đã nhìn thấy nguồn gốc của cảm giác nguy hiểm, vội vàng thúc giục mọi người: "Nhanh lên, nhân lúc lũ chim ấy vẫn chưa phát giác ra chúng ta!" Nhưng mới leo được vài ba bước đã thấy không ổn, đeo trên lưng cái ba lô nặng gần bốn chục ki lô gam, làm sao có thể nhanh chóng leo lên hơn nghìn bậc thang dốc đứng như vậy được. Đã mấy lần Nhạc Dương và Đường Mẫn suýt chút nữa thì mất trọng tâm, ngã lăn xuống dưới như bọn người Lỗ Mặc, may mà có người ở

sau đỡ giúp. Trác Mộc Cường Ba thấy không ổn, vội ra lệnh: “Đặt tạm ba lô lên bậc thang, chỉ mang vũ khí nhẹ theo thôi, nhanh lên!”

Nhạc Dương căng thẳng nhìn lên bầu trời, bọn chim khổng lồ vẫn đang quần đảo trên không, dường như chưa phát hiện ra họ.

Đường Mẫn nói: “Nhưng mà, trong ba lô còn có...” Trác Mộc Cường Ba nói: “Không kịp đâu, lên trên đó rồi tính sau.” Nói đoạn, gã liền giúp Đường Mẫn cởi ba lô xuống, đẩy cô leo lên trên. Tất cả thành viên trong đội đều dùng cả tay lẫn chân, bò theo đúng nghĩa đen của từ đó. Cứ chốc chốc Nhạc Dương lại ngoảnh đầu quan sát, lúc bò lên được

nửa đường, anh đã phát hiện ra, ít nhất có hai chấm đen bằng con muỗi đã to hẳn ra, giờ áng chừng phải to bằng con nhặng rồi. “Chúng phát hiện ra rồi, đang bay đến. Nhanh lên!” Nhạc Dương cuống quýt nhắc nhở những người còn lại.

Cả bọn đều dốc hết sức leo bám lên chỗ hang đá, ai nấy đều biết rằng, chỉ có lên trên đó mới còn hy vọng, chứ đang lơ lửng ở giữa dốc thế này, vốn không thể nào chống chọi với lũ chim khổng lồ đó được. Lữ Cánh Nam bị thương ở chân, leo bậc thang thế này cực kỳ tốn sức, Trác Mộc Cường Ba đành ở phía sau cô, dọc đường bò lên, ít nhất cũng phải đỡ hộ cô tới năm sáu lần.

Trong chớp mắt, những cái bóng đảo

lượn trên không trung kia đã to bằng con chim sẻ, mà Nhạc Dươngngẩng đầu nhìn lên, những bậc thang thẳng tắp ấy vẫn chưa thấy kết thúc ở đâu, bên cạnh chỉ nghe thấy tiếng thở hổn hển gấp gáp. Đây là lần đầu tiên họ biết được, thì ra leo cầu thang cũng mệt đến thế. Nhạc Dương hít sâu một hơi, dồn thêm sức lực bám bậc thang leo tiếp, bàn tay trượt một cái, khẩu tiểu liên tự động trên tay liền rơi xuống dưới, chỉ nghe tiếng Cường Ba thiếu gia ở phía sau vang lên: “Mặc kệ nó, mau leo lên đi!”

Nhạc Dương ngoảnh đầu lại quan sát, thấy cái bóng kia đã to bằng con chim ưng! Đội trưởng Hồ Dương ở bên cạnh quát lên: “Đừng nhìn nữa! Leo lên đi!”

Sau lưng đã cảm thấy tiếng gió vù vù rồi, lũ chim khổng lồ đáng sợ ở ngay phía trên đầu, bóng đen kia trùm lên phía trên cả bọn. Nhạc Dương thậm chí còn bắt đầu thấy nản lòng, bởi khả năng phán đoán chuẩn xác của anh đã đưa ra kết luận, trước khi lên được cửa hang dẫn vào di tích, chắc chắn họ sẽ bị lũ chim ấy đuổi tới nơi. Nhưng lại leo thêm được một đoạn nữa, sao vẫn không thấy bị tấn công gì cả? Hơn nữa tiếng gió mãnh liệt kia cũng chỉ lướt qua phía trên đầu. Lẽ nào mục tiêu của bọn chim khổng lồ kia không phải bọn họ, mà là lũ người Lỗ Mặc phía dưới kia? Nhạc Dương không kìm được, lại quay đầu nhìn, kỳ lạ thật, hai con chim khổng lồ không tấn công người, cũng không ra tay với bọn người

Lỗ Mặc bên dưới, mà như đang tranh cướp gì đó giữa không trung. Vũ khí trang bị của họ ư? Không phải, ba lô còn để ở dưới nữa cơ mà.

Lúc này, Ba Tang leo bên cạnh anh chợt lạnh lùng cất tiếng: “Không cần nhìn nữa, là đạn hấp dẫn. Bò nhanh lên!” Thì ra, Ba Tang đã ném ra một trái đạn hấp dẫn, vào những thời khắc thế này, sự bình tĩnh mới là quan trọng nhất. Viên đạn hấp dẫn nảy tưng tưng lăn xuống các bậc thang, có lẽ đối với lũ chim kia, vật thể vừa phát sáng vừa kêu lên “u... u... u...” ấy là báu vật cũng nên. Hai con chim thậm chí còn lao vào đánh nhau để tranh đoạt quả cầu phát ra ánh sáng.

Nhân lúc bọn chim còn đang tranh chấp

ở lưng chừng cầu thang đá, Nhạc Dương lại bò lên được hơn trăm bậc nữa. Ủa? Pháp sư Á La đâu rồi? Chỉ thấy vị pháp sư già đã ở trên cửa hang động thiên nhiên ấy ló đầu ra, nói với những người bên dưới: “Bên trên không có mai phục, mọi người lên cả đi.” Nhạc Dương thầm giật mình kinh hãi, ông ấy lên từ lúc nào vậy?

Khi cả bọn đều lên được hang động thiên nhiên kia mà không gặp gì nguy hiểm, hai con chim đã đánh nhau sứt đầu chảy máu vì quả cầu phát sáng kia, một con thảm bại bỏ chạy, con kia miệng ngậm quả cầu không còn phát sáng nữa, ngẩng đầu nhìn quanh, bộ dạng xem chừng kiêu căng đắc ý lắm.

Cửa hang xập xệ bị một cái xác chim lớn chắn, rõ ràng là một nhóm người khác đã bắn chết nó. Pháp sư Á La nói: “Bên trong không có người, có vẻ chúng đã rút sâu vào bên trong rồi.”

Nhạc Dương đứng chỗ cửa hang, nghiêng người nhìn ra phía ngoài, dọc theo vách đá, khắp nơi đều là những lỗ nhỏ chi chít chằng chịt, trông như một cái tổ ong khổng lồ. Tới khi Trương Lập gọi: “Nhìn cái gì mà nhìn? Còn không mau vào đây đi!” Nhạc Dương mới là người cuối cùng vào hang, trong lòng lấy làm nghi hoặc: “Đây không phải hang động thiên nhiên, mà hình thành do con người phá hoại. Trước đây, phía trên hang động này chắc được xây thành một dạng cung điện

lầu các gì đó chăng?”

Bước qua xác con chim khổng lồ, vào bên trong hang. Nhạc Dương nhìn về bên trái, hang động này cứ vươn mãi theo chiều rộng của vách đá, những trụ ánh sáng rọi xuống từ các lỗ hổng bên trên chiếu lên những bệ đá và các bức tượng vỡ vụn, hình thành nên một hành lang dài đầy trụ sáng. Dõi mắt nhìn hồi lâu mà cũng chẳng thấy đâu là tận cùng, chỉ có thể trông thấy những trụ ánh sáng đan chéo vào nhau và đám bụi lơ lửng bên trong cột sáng mà thôi. Bức tường phía sau tượng đá dường như có rất nhiều bích họa, nhưng giờ đều đã tróc hết cả rồi, duy chỉ có chỗ chân tường là còn mấy mảng màu sắc loang lổ.

“Đây là gì thế?” Trương Lập hỏi. Anh kinh ngạc trố mắt ra nhìn, từ những khối đá vụn bị tàn phá này, có thể tưởng tượng được những bức tượng đá năm xưa lớn đến nhường nào. Trương Lập đang đứng trước một cái đầu chim vẫn còn tương đối hoàn hảo, vậy mà chiều cao của anh cũng chỉ đến mép bên dưới của cái mỏ chim mà thôi.

Pháp sư Á La giải thích: “Đây, có lẽ là những vị thần nguyên thủy nhất của Bản giáo cổ đại. Đừng nói là các cậu, ngay cả tôi cũng chưa từng trông thấy những hình tượng này bao giờ. Có điều, Bản giáo truyền thống thờ phụng các thần linh Tam giới, „Thần giới trên bầu trời, Tán giới ở giữa, Long giới ở dưới... những

bức tượng này chắc là Tán. Tiếc là máy tính để bên dưới kia rồi, không tra được tư liệu.”

Đường Mẫn vừa vào trong hang đã vội kéo Lữ Cánh Nam ra kiểm tra vết thương. Lữ Cánh Nam dựa lưng vào một bức tượng vỡ để Đường Mẫn băng bó, hai người rì rầm nói chuyện gì đó, nét mặt tươi cười. Trác Mộc Cường Ba trông thấy vậy, trong lòng cũng không khỏi mừng thầm.

Dưới đất phủ một lớp bụi dày, để lại vô số vết chân. Nhạc Dương quan sát rồi nói: “Chắc là có năm người, ba người cao trên một mét tám, nhìn vết chân có thể thấy, chúng đã đi sâu vào bên trong khu di tích trước khi chúng ta tới đây, chỉ

để lại một tên canh giữ. Tên kia thấy chúng ta, hoặc nghe được tiếng súng, liền chạy đi tụ họp với đồng bọn, vì vậy vết chân của hắn có vẻ rối loạn hơn một chút. Người này cao khoảng một mét sáu lăm đến một mét bảy, chiều cao tương đương với người còn lại. Vết máu dưới đất cho thấy, trong bọn chúng đã có người bị thương, chỉ có điều, bao nhiêu người bị thương, và thương thế ra sao thì không rõ."

Ba Tang cũng chú ý đến vết máu trên mặt đất, có mấy chỗ máu đọng lại, vẫn chưa khô hẳn. Anh ta bước tới, đưa ngón trỏ ra chấm một chút, đưa lên lưỡi liếm một cái, rồi nhâm nhấm tỉ mỉ như người thử ma túy, cuối cùng mới nhổ cả máu lẫn

nước bọt ra. Sau khi thử mấy lần, Ba Tang đưa ra kết luận: “Có máu của bốn người, trong đó có hai người bị thương rất nặng.”

Nhạc Dương chưa bao giờ thấy Ba Tang lộ ra chiêu này, lấy làm ngưỡng mộ, vội tò mò hỏi: “Sao mà biết được thế? Anh Ba Tang, dạy em được không?”

Ba Tang cười gằn một tiếng: “Nếm nhiều máu người chết, tự nhiên sẽ phân biệt được thôi.” Nhạc Dương rùng cả mình, không dám hỏi tiếp nữa. Lữ Cánh Nam cũng nói: “Chắc Ba Tang nếm ra được sự khác biệt của máu trong động mạch và tĩnh mạch thôi. Vết chân dưới đất cho chúng ta thấy, trong đó có một người bị tập tễnh, một người khác tay bị thương

nặng, có thể đã đứt lìa ra rồi, dọc đường hắn đi vẫn có máu nhỏ xuống, vả lại còn là loại trộn lẫn giữa máu trong động mạch và tĩnh mạch.”

Pháp sư Á La bổ sung thêm: “Trọng tâm của hắn hơi nghiêng về bên phải, có lẽ tay bị thương là tay trái.”

Trương Lập hỏi: “Vậy, giờ chúng ta tính sao đây? Tiến vào trong hay ở lại đây?”

Ba Tang gằn giọng nói: “Đương nhiên là tiến vào rồi. Bọn chúng có hai tên bị thương nặng, vũ khí đạn dược cũng tiêu hao gần hết, không nhân lúc này giết luôn chúng đi, chẳng lẽ đợi chúng dưỡng thương xong quay lại cắn chúng ta một miếng sao?” Nói rồi, anh ta trợn tròn mắt nhìn chằm chằm vào Trác Mộc Cường

Ba. Trác Mộc Cường Ba hơi nhíu mày.

Đội trưởng Hồ Dương cũng bày tỏ thái độ: “Đúng, phải nhân lúc này ném đá xuống giếng!”

Đường Mẫn nói: “Nhưng mà, họ đã bị thương nặng rồi, nếu đổi lại là chúng ta, chắc họ cũng buông tha thôi, phải không?” Trên gương mặt Ba Tang liền lộ ra một nụ cười tàn khốc, anh ta bước đến sát trước mặt Đường Mẫn, gằn giọng nhả ra từng chữ một: “Cô chớ quên rằng, đến cả đồng bọn chúng còn không tha, huống hồ là chúng ta! Cô thử nghĩ xem, nếu bắt được cô, chúng sẽ làm gì?” Nhìn nụ cười tựa bà ngoại sói trong truyện Cô bé quàng khăn đỏ của Ba Tang, Đường Mẫn tái mét mặt, cúi gằm đầu xuống.

Trác Mộc Cường Ba lên tiếng ngăn lại: "Đủ rồi, Ba Tang." Gã đưa mắt liếc nhìn Lữ Cánh Nam theo thói quen, nhưng Lữ Cánh Nam cũng cúi đầu trầm tư, không biết đang nghĩ gì. Nhạc Dương chăm chú nhìn vào sâu bên trong hang, nói: "Không rõ sâu bao nhiêu, rất dễ mai phục đấy." Anh đang đứng bên cạnh một trụ đá cao gấp đôi người, đường kính phải ba người ôm mới trọn vòng, thoạt trông có vẻ như một đoạn cánh tay của pho tượng nào đó.

Ba Tang cất giọng khan khan nói: "Tôi cũng đang lo lắng chuyện này, chúng biết chúng ta đến rồi. Hừ, để xem xem, chúng còn mai phục được kiểu gì nữa." Nhìn bộ dạng hăm hở muốn xông vào của Ba Tang và đội trưởng Hồ Dương, lại nghe

bên dưới bậc thangkhông ngừng vang lên những âm thanh như tiếng tù và, Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm giây lát, đoạn nói:“Nếu nghỉ ngơi đủ rồi, thì chúng ta tiến vào trong. Chia làm hai nhóm, giữ khoảng cách hai trăm mét, mọi người phải cẩn thận.”

Nhóm đầu tiên gồm có pháp sư Á La, Nhạc Dương, Trương Lập và đội trưởng Hồ Dương. Pháp sư Á La đi đầu tiên, ông không di động men theo hành lang, mà nhảy nhót giữa những bức tượng bị tàn phá xập xệ. Trác Mộc Cường Ba lấy làm lo lắng, như vậy rất dễ trở thành bia bắn cho kẻ địch, nhưng Lữ Cánh Nam thì hầu như không để ý. Nhạc Dương cũng nhanh chóng chú ý đến phương pháp và

quỹ đạo di chuyển kỳ lạ của pháp sư Á La, thoạt nhìn có vẻ như ông nhảy từ chỗ này sang chỗ kia, hơi ngưng lại một chút, rồi tiếp tục tiến lên phía trước, nhưng kỳ thực thân thể pháp sư không hề dừng vận động dù chỉ một giây. Phải khi giương súng lên ngắm về phía pháp sư mới phát hiện, căn bản không thể ngắm đúng vào người ông được.

Chưa đi được bao xa, men theo hành lang trụ ánh sáng ấy qua một đoạn vòng cung, pháp sư Á La bỗng "ồ" lên một tiếng khe khẽ, rồi tăng tốc. Bọn Nhạc Dương, Trương Lập vội chạy theo sau, vừa quành qua chỗ rẽ, liền thấy phía trước lại có một cửa đá, giờ chỉ còn lại hai khung cửa vuông vắn, ánh sáng tràn

vào từ phía ngoài cửa. Nhạc Dương đưa mắt quan sát, dấu chân đi ra bên ngoài, sau đó lại trở lại, kế đó lại chuyển sang hướng khác, lẽ nào cánh cửa này không đi được? Anh đi theo pháp sư Á La ra ngoài cửa đá, trước mắt bỗng sáng bừng lên, nơi này lại là một hang động hình bán cầu giống như chỗ lúc nãy họ vừa leo lên, nhưng lớn hơn gấp mấy lần. Nhạc Dương bước ra chỗ mép, dưới chân cũng có các bậc thang dốc đứng, nhưng chỉ còn vài bậc, bên dưới tựa như đã bị rìu sắc đẽo đi nhẵn nhụi, tạo thành một vách đá phẳng cao mấy trăm mét. Nhạc Dương lè lưỡi thầm nhủ, chẳng trách bọn kia lại vòng trở lại. Trương Lập cũng đi theo ra, hỏi: “Chạy mất rồihả?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Chỗ này chắc không xuống được chứ?” Nhạc Dương gật đầu. Pháp sư Á La đã vòng trở lại, Nhạc Dương vẫn đứng ở mép cửa hang, quan sát những lỗ hổng lớn nhỏ không đều chạy dài về phía bên trái vách đá bên ngoài. “Sao thế? Chưa đi hả?” Trương Lập hỏi.

Nhạc Dương chầm chậm đi theo sau, nói: “Tôi đang nghĩ, chỗ này có lẽ không phải là hang động thiên nhiên, nhưng đã bị con người phá hoại toàn bộ rồi. Bên trên này chắc là có mái chìa ra, có góc cạnh, rất có thể chúng chính là những cung điện, lầu các chúng ta thấy trong Mật quang Bảo giám.”

“Hả!” Trương Lập dừng lại, phát hiện

pháp sư Á La đã đi trước một quãng xa rồi, bèn vội vàng chạy theo. Nhạc Dương nói: “Bọn họ xây dựng giữa lưng chừng vách núi, ở độ cao này, nếu quy mô đủ lớn, chắc là có thể nhìn thấy từ trên mặt biển. Phá hoại cũng sạch sẽ thật đấy!”

Anh nhớ lại hang động bên ngoài khung cửa không hề để lại chút dấu vết nào của con người, không khỏi lắc đầu cảm thán.

Lúc này, pháp sư Á La đã dừng lại. Nhạc Dương, Trương Lập và đội trưởng Hồ Dương vội vàng nấp vào một chỗ, hồi lâu sau vẫn không thấy động tĩnh gì, chỉ thấy pháp sư Á La đang đứng bên trên một cái mũi chó có mọc cánh dơi, nhìn chằm chằm xuống mặt đất, chắc là không phải đụng độ với kẻ địch. Nhạc Dương

bèn từ chỗ nấp bước ra, pháp sư Á La chậm rãi nói: “Dấu chân, rối loạn mất rồi.”

Chương 58 - Thành Tước Mẫu

Nghe những lời lẽ đầy kích động của Trát Lỗ, bọn Trác Mộc Cường Ba đều thầm kinh hãi. Đúng thế, Đạo quân Ánh sáng bách chiến bách thắng, sao có thể bị một đội quân bình thường đánh bại! Thế nhưng, tại sao họ lại nghiêm khắc khu biệt mình với những cư dân vốn sống ở đây từ trước như thế? Tại sao lại chẳng nể nang gì mà tiêu diệt cả bộ tộc người ta? Lẽ nào đội quân ấy đã không còn chút nhân tính nào, trở thành những kẻ điên cuồng chém giết rồi hay sao?

Oan gia ngõ hẹp Kẻ đi cuối cùng báo tin

kia dường như cũng phát hiện ra những dấu chân rõ rệt trên nền đất, cố ý giẫm thêm mấy vết nữa trên những vết chân vốn có, hoặc di chân xóa đi, nhìn như thể có rất nhiều người đi qua đi lại chỗ này vậy.

Chẳng những vậy, ở phía trước đám dấu chân nhốn nháo nhộn nhạo này, dấu chân vốn của năm người độtnhiên chỉ còn lại một, chính là dấu chân của tên bị tập tễnh.

Trương Lập nói: “Bọn chúng làm loạn các vết chân, chắc muốn khiến chúng ta nghi hoặc đây. Kỳ lạ thật, dấu chân của những tên còn lại sao đều biến mất cả rồi?”

Pháp sư Á La chỉ vào cái chân gãy của

một bức tượng đá cách chỗ họ đứng không xa: “Trên kia có hai vết chân, khoảng cách rất lớn.” Nhạc Dương nói: “Vậy là đã rõ, chúng chưa đi được bao xa, kẻ ở lại canh phòng đã hội họp với bốn tên còn lại ở đây. Có bốn tên nhảy nhót trên các mảnh tượng vỡ giống pháp sư Á La, chỉ có tên bị thọt chân kia là không thể nhảy được, vì vậy mới đi dưới đất. Hãy cẩn thận, kẻ địch có thể ở ngay phía trước đây thôi.”

Như vậy là muốn lần theo vết chân truy đuổi kẻ địch sẽ khó khăn hơn nhiều, không biết liệu đối phương sẽ nấp vào đâu. Đi được chừng bốn năm chục mét nữa, pháp sư Á La lại dừng lại, chăm chú nhìn vào vách tường phía trước. Một

đường màu đen, vạch từ trên vách tường kéo xuống mặt đất, rồi lại kéo dài sang phía tường bên kia, hai bên vạch đen ấy có vẽ hai ký hiệu "?", trông như ký hiệu tiền tệ vậy.

"Đây là...?" Nhạc Dương thì thào hỏi.

"Đây là..." pháp sư Á La ngập ngừng nói, "nếu tôi đoán không lầm, đây có lẽ là Kim Cương tuyến. Màu đen là định, các ký hiệu xung quanh chỉ thân, pháp, ý... À mà thôi, nói một cách đơn giản, trong Bản giáo cổ đại, đường màu đen có các ký hiệu này giống như một lời cảnh báo vậy, nó đại biểu cho sự nguy hiểm, không thể vượt qua."

"Nhưng mà..." Trương Lập nhìn dấu chân chạy sang phía bên kia vạch màu

đen, nói: “Đã được bao xa đâu chứ, có khi nhóm của Cường Ba thiếu gia vẫn còn chưa xuất phát cũng nên.” Nhạc Dương nói: “Vạch đen này hẳn đã có từ rất lâu rồi! Nét vẽ bằng than chì có thời gian bảo tồn lâu nhất, nhưng mọi người nhìn đi, ở chỗ riềm đã mờ mờ loang lổ rồi. Phía trước cũng không nghe thấy tiếng kêu thảm thiết gì cả, chúng ta cẩn thận hơn một chút chắc là không có vấn đề gì đâu.”

Pháp sư Á La trước tiên khẽ chau mày, rồi đưa mắt nhìn những bệ đá và tượng đá đã bị phá hoại nghiêm trọng, gật đầu nói: “Đi sau lưng tôi.” Bốn người, một đi trước, ba theo sau lần lượt bước qua vạch đen cảnh báo nguy hiểm, bốn người

nhóm Trác Mộc Cường Ba phía sau thấy họ vòng qua chỗ ngoặt, cũng bắt đầu đitheo.

Sau khi bước qua vạch cảnh báo, trong không khí lan tỏa một thứ mùi kỳ dị, chẳng hề dễ ngửi chút nào. Cuối cùng, Nhạc Dương không chịu nổi kêu lên: “Mùi gì vậy? Thối quá.” Trương Lập đáp: “Như là mùi chuồng gà ở quê ấy, ừm, chắc là mùi cứt gà.”

Mùi thối càng lúc càng nồng nặc, nhưng dấu chân dưới đất vẫn tiến về phía trước. Nếu kẻ địch muốn giở trò gì, thì trong thông đạo duy nhất này chắc cũng không thể thoát thân nổi. Phía trước sáng bừng lên, thì ra vách tường bên ngoài đã sụp hẳn xuống, hình thành nên một cánh

cửa sổ kiểu Pháp khổng lồ, ánh sáng từ bên ngoài chiếu thẳng vào.

Trương Lập bảo Nhạc Dương: “Cậu nói xem, liệu chúng có nhảy thẳng từ trên này xuống dưới kia không?”

Nhạc Dương hỏi ngược lại: “Anh dám không?” Thấy Trương Lập lắc lắc đầu, Nhạc Dương lại nói tiếp: “Tôi nghĩ, bọn chúng cũng không dám đâu.”

Đi được chừng mười phút nữa, dọc đường đã qua hơn chục chỗ cả bức tường sụp xuống như thế, pháp sư Á La nói: “Chú ý, có lối rẽ nhánh.” Phía trước, vẫn là hành lang dài có vô số cửa sổ trời lớn nhỏ, bên phải, có một hang động sâu không thấy đáy, cao khoảng ngang đầu người. Dấu chân dưới đất vẫn tiến thẳng

về phía trước. Họ đứng bên ngoài cửa hang sâu nhỏ kia nhòm thử vào, chỉ thấy một vùng tối tăm mù mịt. Từ các dấu vết để lại, dường như không có người đi vào trong đó, nhưng cũng không ai dám khẳng định chắc chắn. Trương Lập nói: “Giá mà có lựu đạn khói ở đây thì tốt.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Chúng ta đi tiếp thôi.” Pháp sư Á La vòng qua chỗ rẽ, đi về phía có ánh sáng, đột nhiên chăm chú nhìn một hồi, đoạn nói: “Không ổn! Phía trước có gì đó!” Vách tường đá khẽ rung lên, tựa hồ có thứ gì to lớn lắm đang ập tới. Nhạc Dương đang đứng bên cạnh chỗ tường sụt ở vách phía bên ngoài, ngẩng đầu lên nhìn, thấy trên bầu không lại có bóng đen đảo lượn.

Mùi phân chim, đường vạch màu đen, trong chớp mắt lập tức được liên kết với nhau. Lúc này, chấn động trên vách đá càng lúc càng rõ ràng hơn. “Không xong rồi, đây là tổ chim!” Nhạc Dương kêu lên. Đội trưởng Hồ Dương và Trương Lập đều ngẩn ra, pháp sư Á La xoay mình lại, đứng giữa ba người họ. Vách đá vẫn tiếp tục rung lên, một vật gì đó rơi ra, có hai miếng dây màu đen, trông như cái đồng hồ đeo tay vậy. Vật đó vốn chẳng xa lạ gì với họ, Cơn Lốc Đen! Hồi ở Đảo Huyền Không tự, chính thứ này đã khiến họ nếm đủ khổ sở rồi.

“Đừng chạy!” “Không kịp nữa rồi!” Hai tiếng quát lần lượt là của đội trưởng Hồ Dương và pháp sư Á La. Thời gian hẹn

giờ hiển thị trên đồng hồ vẫn còn hai giây, chỉ thấy hai tay ông vung lên, bàn tay ấn lên người Nhạc Dương và Trương Lập, đồng thời tung ra một cước, cùng lúc hất văng ba người trước mặt mình ra xa, còn bản thân ông cũng mượn lực phản chấn bắn mình về phía con chim khổng lồ đang lao tới.

"Ầm!" một tiếng, quả bom nổ tung, mà không chỉ có một, liền kề sau đó lại liên tiếp vang lên những tiếng nổ lớn như trời long đất lở, vụn đá bắn tung tóe khắp nơi, khói mù mờ mịt khiến người ta tức thở. Khi mở được mắt ra, Nhạc Dương cũng không khỏi kinh hãi đến bần thần cả người. Hành lang họ vừa đi qua đã bị nổ thành mấy đoạn, chỗ anh đang nằm chỉ

rộng chưa đến hai mét, thành một trụ đá nhô ra trên vách núi, chẳng may lăn một cái là rơi xuống ngay. Trương Lập đang đeo mình ở bên mép vực, khó nhọc bò lên, Nhạc Dương vội vươn ra giúp Trương Lập một tay. Đội trưởng Hồ Dương bị pháp sư Á La đá sang một đoạn gãy khác, cách Nhạc Dương và Trương Lập chừng mười lăm mét, hình như là bị xung lực của vụ nổ tác động nên mới bay xa như vậy. Có vẻ như chân anh còn bị đè bên dưới một bức tượng đá. Còn pháp sư Á La ở phía bên kia đâu? Nhạc Dương không thấy, hình như ông đã biến mất ở chỗ rẽ ngoặt đằng trước rồi.

“Đội trưởng Hồ Dương! Anh không sao

chứ?” Nhạc Dương lớn tiếng hỏi.
Đội trưởng Hồ Dương nghiến răng, rút chân ra khỏi bức tượng đá, trả lời Nhạc Dương: “Tôi không sao, các cậu mới phải cẩn thận đấy, bên dưới sắp sụt xuống rồi!” Nhạc Dương vội cúi xuống nhìn, chỗ anh và Trương Lập đứng đã thấy có đá vụn tróc xuống, xem chừng có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Nhưng phía trước cách những sáu bảy mét, phía sau còn sụt đến một hai chục mét, làm sao mà nhảy qua được. Vách đá cũng bị nổ cho vụn bét ra, căn bản không thể nào leo bám lên được. Chẳng lẽ bị vây khốn ở đây? Anh nhìn sang Trương Lập hỏi: “Tính sao giờ?” Trương Lập vung mạnh cổ tay, dây móc bị kẹt trong ổ quay

không bắn ra được, anh liền bực tức gắt lên: “Dây móc bị chấn động, hỏng rồi, không dùng được.”

Nhạc Dương quay người lại nói: “Sẽ sập đấy, chúng ta phải nghĩ cách. Nhìn kia kìa, kia kìa! Cái hang nhỏ ấy! Chúng ta có thể nhảy qua đó được!”

Trương Lập đứng ở mép vách đá do dự mãi vẫn chưa nhảy, lại kéo tay Nhạc Dương nói: “Cậu biết tôi mắc bệnh sợ độ cao mà. Làm sao nhảy được đây?”

Nhạc Dương nói: “Đã đến lúc này rồi anh đừng có mà nói đùa nữa, lúc ở Đảo Huyền Không tự nhảy thế nào thì giờ nhảy thế ấy.” Nói xong, anh liền hít sâu một hơi, nhảy bật lên, rồi vững vàng hạ xuống chỗ cửa hang tối om om kia.

Nhưng lúc quay người lại, thì chẳng thấy Trương Lập đâu, anh bèn ngó đầu ra cửa hang, lớn tiếng gọi: “Mau nhảy qua đây đi! Anh còn đợi cái gì nữa?”

Trương Lập vẫn dáo dác ngó xuống bên dưới. Hồi ở Đảo Huyền Không tự, bên dưới tối om đen kịt, không nhìn thấy gì, lấy hết dũng khí nhảy một cái là qua luôn, nhưng ở chỗ này lại nhìn thấy rõ mồn một, vách đá dựng đứng phẳng lì như vừa bị một lưỡi rìu đẽo gọt, bên dưới là những ngọn cây xanh ngắt như từng mũi cọc nhọn chĩa lên tua tủa, cao quá đi mất!

Phần gốc chỗ đoạn nhô ra nơi anh đứng đã có khe nứt, cả khối nham thạch nhô ra ấy có thể đổ sập xuống bất cứ lúc nào.

Nhạc Dương cuống cuồng kêu lên: “Đồ ngốc, nhảy đi!” Trương Lập ngần ngừ, lùi lại một bước, rồi cũng chạy lấy đà như ai, nhưng đến sát mép giậm chân nhảy lại không dồn lực xuống, mà lao bổ vào giữa khoảng không! “Đồ ngốc!” Nhạc Dương mắng một tiếng, rồi giơ báng súng ra. Trương Lập vội bắt lấy, cả người đập thẳng vào vách đá, Nhạc Dương phải vất vả lắm mới kéo được anh vào trong hang động. Phía bên kia, đội trưởng Hồ Dương cũng loạng choạng đứng lên, nói với hai người: “Cứ ở yên đó, tôi đi gọi bọn Cường Ba thiếugia!”

Nhạc Dương nói với lại: “Anh cũng cẩn thận đấy, đội trưởng Hồ!” Trở vào trong hang, nhìn Trương Lập đang ngồi rũ ra

dưới đất, anh bèn hỏi: “Tôi bảo này, sao mà anh lại sợ độ cao được chứ?”

Trương Lập lắc đầu: “Không biết, hồi đi lính đã bao giờ bị thế đâu. Nhưng mà hồi đấy hình như cũng chưa phải tác chiến trên cao lần nào cả. Có lẽ tại nhà cửa ở quê tôi đều thấp tè tè cũng nên. À, phải rồi, giờ chúng ta tính sao đây, cứ đợi ở đây à?”

Nhạc Dương đưa mắt nhìn vào sâu trong hang, rồi lại liếc Trương Lập, mỉm cười hỏi: “Vào trong... xem thửnhé?”

Cái hang nhỏ này không sâu lắm, nhưng rẽ qua một khúc quanh, thì ánh sáng liền bị chặn lại, tối om như mực. Nhạc Dương đi phía trước, được một bước lại dừng lại, cẩn thận đưa chân dò dẫm mặt

đất, chỉ sợ bước hụt vào khoảng không, hoặc giẫm phải cạm bẫy gì. Trương Lập đặt một tay sau lưng Nhạc Dương, để đảm bảo khoảng cách giữa hai người.

"Nhanh hơn một chút được không vậy?"

"Tối thui lui thế này, chẳng nhìn thấy gì cả, nhanh làm sao được?"

"Sao không bật đèn lên?" Trên súng tiểu liên tự động của họ đều có gắn đèn pin.

"Đồ ngốc, nếu bên trong có kẻ địch, thế chẳng phải chúng ta đã bị lộ rồi à?"

"Suỵt, có ánh sáng!"

"Ồ..." Hình như họ đã đi ra khỏi cái ngách nhỏ ấy, phía trước là một gian sảnh lớn, hoặc có lẽ giống một cái kho hơn, bên trong chất đầy một đống những thứ vàng óng. Những cột ánh sáng nhỏ

hơn phía bên ngoài từ bốn phương tám hướng chiếu vào, giao nhau chằng chịt, hệt như ánh nắng chiếu qua cái rổ vậy.

"Oa! Giàu to rồi!" Hai người bị sắc vàng lóa mắt phía trước thu hút. Cả một đống to tướng, chất lên như một ngọn núi nhỏ vậy, ít nhất phải cao tầm mười mét. Những cột sáng nhỏ ấy chiếu lên trên, lập tức phản xạ ra một loại ánh sáng khiến người ta không sao kháng cự lại nổi... ánh vàng! Ngoài một đống lớn ở giữa, xung quanh còn có vô số tượng vàng, tuy đều bị tàn phá, nhưng vẫn rực rỡ chói ngời, ánh sáng lóa mắt, dù có xấu xí khó coi đến mấy thì cũng chẳng ai là không thích cả.

Tiếng nổ vừa vang lên, liền có bốn

người bò lên từ một chỗ vách đá đổ sập, chính là Tây Mễ, Max, Ivan và Hồ Tử.

“Bám đuôi chúng ta à, được lắm! Nếu không nổ chết, thì cho chúng chơi với bọn chim kia.” Tây Mễ cườigằn.

“Khổ thân thằng Lôi Ba.” Hồ Tử nói.

Tây Mễ cười khẩy: “Mày biết nhược điểm của thằng ấy mà, không kìm được lòng với những thứ lấp lánh phát quang, để cho nó ở trong ấy với những thứ đó cũng tốt.” Y đột nhiên vung tay, hạ thấp giọng khẽ quát: “Nấp mau, vẫn còn người!”

Bọn Trác Mộc Cường Ba chạy rất gấp gáp, vừa nghe thấy tiếng nổ liền tức thì guồng chân chạy, tuy họ đã dự phòng trước kẻ địch sẽ chạy thoát thân bằng lối

rẽ, nhưng cũng không thể ngờ chúng lại cho nổ sập cả vách đá, thế này thì thực sự là quá tàn độc!

Trác Mộc Cường Ba xông lên trước tiên, đang chạy, gã chợt thấy cảnh giác, liền lăn ngay xuống đất, đồng thời nghe thấy Ba Tang kêu lên: “Có mai phục!” Hai viên đạn sướt qua vai, chỉ thấy nhói lên cảm giác bỏng rát, sau đó mới nghe tiếng súng. Chỉ chậm một bước thôi, viên đạn ấy rất có thể đã xuyên qua lồng ngực gã rồi. Gã vừa ngã người ra, tiếng súng đã vang lên tới tấp. Ba Tang, Lữ Cánh Nam, và Đường Mẫn đều nấp phía sau các bức tượng đá, kẻ địch dường như cũng đang ẩn mình đằng sau mấy bức tượng phía đối diện.

Bốn người đi trước không rõ sinh tử thế nào, lòng Trác Mộc Cường Ba như có lửa đốt, nhưng mấy tên chặn phía trước kia cũng cực khó đối phó. Kỹ thuật bắn súng của chúng đều rất chuẩn xác, chỉ hơi nhúc nhích một chút thôi, là lập tức lia tới một loạt đạn ngay. Tính sao bây giờ? Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại tìm sự trợ giúp, chỉ thấy Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đều nấp sau bức tượng bên trái, còn Ba Tang thì không thấy đâu. Lữ Cánh Nam khe khẽ lắc đầu, ra hiệu bảo gã chớ nên vọng động. Cần phải nghĩ ngay một phương án tác chiến, nhanh chóng giải quyết tên địch cản đường, các tính toán chạy qua với tốc độ chóng mặt trong đầu Trác Mộc Cường Ba.

“Cạch cạch cạch”. Một quả cầu hấp dẫn ném ra, bắt đầu kêu lên “ong ong ong...” “Tạch tạch...” mấy tiếng súng vang lên, bắn nó vỡ tung. Tây Mễ rút ổ đạn ra, lắp một băng mới, nói với Hồ Tử ở đằng trước: “Còn chơi trò này nữa, tưởng bọn ta là khỉ chắc.”

Trác Mộc Cường Ba liếc thấy ánh mắt nghi hoặc của Lữ Cánh Nam, tựa như đang hỏi gã định làm gì. Gã cũng chẳng nghĩ ngợi được nhiều nữa. Đạn bắn từ ba hướng khác nhau tới, bên trái phía trước khoảng năm chục mét có một người, chính diện tầm bốn chục mét có một người khác, xa hơn chỗ vách đá bên ngoài bị sụt có hai người nữa lộ cái bóng hắt ra. Kẻ địch nấp rất khéo, vừa có thể

nhìn thấy lối đi duy nhất qua khe hẹp giữa những mảnh vỡ của các pho tượng, cả người lại khuất hoàn toàn sau lưng tượng đá. Trong khi gã chỉ cần đặt một chân ra khỏi chỗ nấp là lập tức ăn đạn ngay. Súng bắn không tới được chỗ đó, trừ phi ném lựu đạn đúng vào chỗ chúng ẩn nấp, bằng không cũng không làm gì được đối phương. Nhưng ở góc của gã, khe hở lớn nhất để quăng lựu đạn vào cũng chưa đến mười xăng ti mét. Cách xa đến năm chục mét mà muốn ném lựu đạn vào cái lỗ chỉ nhỏ bằng nắm tay, sợ rằng trên đời này chẳng ai có thể làm được. Lẽ nào không có sơ hở nào hay sao?

“Bình tĩnh, bình tĩnh nào.” Trác Mộc Cường Ba tự nhủ, rồi tập trung phân tích

lại tình thế. Nếu xông thẳng qua thì sao nhỉ? Phía trước bên trái có ba người, trước sau hô ứng, dù xông ra được phía trước cũng không thể nào an toàn rút lui được; chính diện chỉ có một người, hơn nữa còn ở gần nhất, nhưng hắn cũng ẩn nấp khéo léo nhất, giữa ba cái đôn đá liền sát nhau cao khoảng hai mét, trên đầu có một trụ đá bắc ngang, hình thành nên một cái khám thờ hình chữ "Môn" (門); nấp trong đó, cũng bằng như nấp trong lô cốt vậy. Cái "khám thờ" ấy mở ra phía sau, nếu phối hợp với mấy tên đồng bọn nấp phía bên trái, sơ hở duy nhất của hắn có lẽ là khung cửa. Vì trụ đá bên trên và đôn đá phía dưới không hoàn toàn khớp nhau, nên phía trên của lô cốt

ấy có lỗ hở, Trác Mộc Cường Ba có thể nhìn thấy bóng sáng lấp lóa biến đổi bên trong. Gã thầm tính toán, thấy có thể ném lựu đạn vào đó. Nếu từ phía trên ném lựu đạn vào trong, khi phát nổ thì sóng xung kích cũng không ảnh hưởng đến gã, ngược lại mấy tên đồng bọn kia sẽ bị gây nhiễu. Vấn đề lúc này là làm sao xông được tới phía trước đó? Làm sao có thể leo lên đỉnh lô cốt? Trong cả quá trình ấy, làm sao để mình không bị trúngđạn?

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ đến pháp sư Á La. Phải rồi, phương thức di động của pháp sư! Không được, mình không làm được. Vậy thì phải dùng cách nào đối phương không thể ngờ tới... Đúng rồi, dùng cách đó! Đôn đá cao

khoảng một mét tám, tương đương với chiều cao của mình, có thể nhảy được cao chừng ấy không nhỉ? Xem ra đành phải đánh liều một phen! Tính toán xong xuôi, Trác Mộc Cường Ba liền đặt khẩu tiểu liên tự động xuống đất, chỉnh lại vị trí đôi tiểu liên mini Steyr hai bên nách sao cho dễ rút ra nhất, kế đó lấy ra hai quả đạn hấp dẫn, tay phải cầm một quả lựu đạn. Trước ánh mắt kinh ngạc của Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn, gã nở một nụ cười đầy tự tin, vung tay ném ra quả đạn hấp dẫn đầu tiên, vẽ một đường cong tuyệt đẹp trên không trung.

Cùng lúc đó, Trác Mộc Cường Ba từ chỗ nấp chạy ra, nhưng gã không chạy giữa đường, mà men theo váchhang bên trong,

thân người nghiêng đi, bám theo vách tường chạy lên cao, sử dụng kỹ thuật chạy trên tường đã tập luyện không biết bao nhiêu lần. Mượn đà lao của cơ thể, có thể men theo tường lên cao ba bốn mét, rồi chạy thêm được bảy tám bước dọc theo chiều ngang bức tường nữa.

Tây Mễ quả nhiên không ngờ Trác Mộc Cường Ba sẽ xông qua bằng cách này, đến khi y phát hiện ra, Trác Mộc Cường Ba đã vòng qua được chướng ngại vật, chạy thêm chừng hai chục mét nữa rồi. Cùng lúc ấy, quả đạn hấp dẫn thứ hai cũng được gã ném ra. Tây Mễ chưa kịp đoán ra ý đồ của Trác Mộc Cường Ba, lại vẫn phải liếc mắt xem đối phương ném ra đạn hấp dẫn hay thứ gì khác. Lợi

dụng khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, Trác Mộc Cường Ba đã xông thêm được mười mét nữa, chỉ còn cách chỗ Ivan ẩn nấp vài mét. Bấy giờ Tây Mễ mới sực hiểu ra Trác Mộc Cường Ba định làm gì, còn sự chú ý của Ivan đều đã đặt cả lên chỗ quả đạn hấp dẫn, gã lại còn đang giương súng lên định bắn vào quả cầu phát sáng ấy nữa.

"Ivan, hắn ở trên đầu mày!" Tây Mễ vội quay họng súng, đồng thời quát lên nhắc nhở Ivan. Song, Trác Mộc Cường Ba đã dồn hết sức lực bật mạnh, cả người bốc lên tại chỗ, nhảy một cái lên đỉnh cái đôn đá cao gần hai mét, cánh tay vươn ra, tương luôn quả lựu đạn vào trong "lô cốt". Đây là khoảnh khắc duy nhất gã

dừng lại, tiếc rằng họng súng của Tây Mễ vẫn chưa kịp dịch chuyển tới.

Trong khoảnh khắc đó, Ivan vừa bắn vỡ quả đạn hấp dẫn, bên tai nghe thấy tiếng quát của Tây Mễ, não bộ vẫn đang phân tích hàm nghĩa của câu nói ấy; họng súng của Tây Mễ dịch chuyển, đang cố gắng đuổi theo bóng Trác Mộc Cường Ba, Trác Mộc Cường Ba đã bỏ lựu đạn vào chỗ Ivan ẩn nấp, liền ngả người về phía sau, hai chân dồn sức đạp mạnh, thân thể bắn ngược lại như mũi tên rời dây cung.

“Ầm!” ánh lửa lóe lên, khói bụi bắn tung tóe, đạn sướt qua bên tóc mai Trác Mộc Cường Ba. Gã lộn một vòng rồi hạ xuống, lúc lơ lửng trên không hai tay đã rút ra đôi tiểu liên mini Steyr, bắn tới tấp

vào kẻ địch trong đám bụi mùi, đồng thời lợi dụng làn khói ấy che chắn, lao bổ về phía bên trái. Lữ Cánh Nam và Ba Tang cũng lần lượt phối hợp yểm hộ cho gã. Không còn cản trở nào, Trác Mộc Cường Ba lại phi lên vách đá bằng một động tác cực kỳ đẹp mắt, hai tay cầm súng chạy như bay trên tường, khi thân thể song song với mặt đất, gã đột nhiên xoay một vòng ba trăm sáu mươi độ, động tác tuyệt mỹ như vận động viên trượt băng đảo mình trên không. Thân thể đang xoay, hai họng súng đã liên tiếp nhả đạn, bắn trúng Hồ Tử vẫn đang ngẩn ra trước vụ nổ. Vừa hạ xuống góc tường, hai tay đã một trước một sau, cùng lúc khai hỏa, vừa khiến kẻ địch phía trước không thể phản kích, đồng thời cũng đảm bảo tên ở sau

lưng hoàn toàn không còn cơ hội sống sót. Liền ngay sau đó, hai khẩu súng chĩa ra phía trước, người bổ nhào sang bên phải, thân thể xoay chuyển trên không trung, họng súng nhả đạn không ngừng, hoàn toàn phong tỏa không cho kẻ địch nhô đầu ra.

Lúc Tây Mễ phát hiện Trác Mộc Cường Ba xông ra từ làn khói bụi, vừa khéo trông thấy gã làm động tác xoay mình ba trăm sáu mươi độ trên tường, đồng thời nổ súng xạ kích, trong chớp mắt, Hồ Tử đã trúng đạn ngã xuống; y đang định giương súng ngắm bắn, một loạt đạn đã quét về phía mình. Đối phương đang biểu diễn nghệ thuật chắc? Bắn súng cũng có thể nhịp nhàng như nước chảy

mây trôi, phiêu hốt bất định như đang khiêu vũ thế hay sao? Tây Mễ chợt có cảm giác, mấy chục năm cầm súng của mình đều thật uổng phí. Hóa ra, bắn súng cũng có thể trở thành một thứ nghệ thuật, cũng có thể khiến người ta nảy sinh ra thứ ảo giác gần như hoàn mỹ ấy. Quỹ đạo xoay chuyển họng súng ấy, kiểu vừa xạ kích vừa đảo người xoay chuyển ấy, liệu y có tránh được không? Thấy đối phương đã áp sát tới, y không do dự thêm giây nào nữa, nhảy thẳng xuống lỗ hổng trên vách tường.

Không chỉ kẻ địch chấn động vì kinh ngạc, cả bọn Ba Tang cũng đều chấn kinh như thế. Tính toán chuẩn xác, thời gian không sai một giây, đến cả màn khói bụi

mù mịt sau vụ nổ cũng đều được tính kỹ càng, sau cùng, điều khiến họ thấy không thể tin nổi chính là những động tác ấy, một loạt động tác liền mạch liên tiếp, thậm chí có thể nói là hoàn mỹ không một khuyết điểm nào.

Mái tóc đen phất phơ, mắt tóe lên ánh lửa, đạn bay vù vù, mang đi hơi ấm trong không khí, những động tác liền lạc như áo trời ấy khiến Lữ Cánh Nam cũng không khỏi biến sắc. Nếu không phải lúc này, nếu không phải ở nơi này, cô gần như đã tưởng rằng mình đang xem một màn biểu diễn thể dục nhịp điệu. Mỗi bước đều được biên đạo từ trước, tựa như đã tập luyện cả trăm cả vạn lần, mỗi động tác đều biểu hiện được sức mạnh

và vẻ đẹp của cơ thể, điểm khác biệt duy nhất là, vận động viên biểu diễn ấy hai tay hai súng, khi xoay chuyển trên không còn nhả đạn bắn vào kẻ địch. Cô lẩm bẩm: “Mình có dạy cho anh ta thứ này đâu chứ!”

Ba Tang vừa nhìn động tác của Trác Mộc Cường Ba liền tức thì hiểu ra, Cường Ba thiếu gia đã kết hợp động tác của đám thanh niên chạy Parkour người Nga và đôi súng trên tay một cách hoàn mỹ, chỉ có điều, thật khó mà tin nổi là gã lại có thể thực hiện một cách thuần thục nhuần nhuyễn đến thế, có... đây có phải là năng lực bộc phát không? Xem ra, có những lúc, Cường Ba thiếu gia sẽ đột nhiên trở nên cực kỳ cao thâm khó dò...

Thực lực của Max

Trác Mộc Cường Ba nhìn chỗ Tây Mễ nhảy xuống, thầm kinh hãi: “Cao như vậy mà cũng dám nhảy sao!” Gãdừng lại, cẩn thận quan sát chỗ Tây Mễ nấp, vẫn còn một tên nữa! Lữ Cánh Nam, Đường Mẫn và Ba Tang đều xông lên, vây tên cuối cùng lại. Đường Mẫn không nói tiếng nào, chỉ bần thần nhìn Trác Mộc Cường Ba chăm chăm. Trong khoảnh khắc lúc gã xông ra đó, cô gần như đã không nén được muốn hét lên, nhưng những chuyện diễn ra tiếp sau đó khiến cô có cảm giác như mình đang nằm mơ, bóng dáng thân quen ấy làm cô kích động đến độ chỉ muốn bật khóc lên. Ba Tang thì lại để ý đến cái bóng vừa nhảy xuống, tại sao...

cảm giác quen thuộc đó là thế nào vậy? "Cạch cạch!" m thanh làm kinh động mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba. Gã vội xoay người ôm lấy ĐườngMẫn lăn sang một bên, kế đó mới phát hiện có người ở phía sau tượng đá ném khẩu súng ra, rồi đến hai cánh tay run lẩy bẩy giơ lên cao, một giọng tiếng Trung ngọng nghịu lơ lớ cất lên: "Đừng... đừng bắn... đầu... đầu hàng, đầu hàng rồi!" Ngữ điệu ấy, cũng run lên bần bật như muốn khóc.

Trác Mộc Cường Ba hạ nòng súng xuống, quát lên: "Cút ra đây!" Chỉ thấy Max loạng choạng bước ra từ chỗ nấp, hai chân mềm ra như bún, có vẻ như một chân đã trúng đạn, máu tuôn ra như suối, mới được vài bước đã ngã ập xuống đất.

Y lại rướn bò lên mấy bước nữa, đến trước mặt Trác Mộc Cường Ba, hai tay ôm chặt sau gáy, mông chổng lên cao, toàn thân đều run bần bật như cầy sấy. “Đừng giết tôi.” Giọng nói ấy đủ khiến người ta nghe mà nổi hết cả da gà. Max khóc lóc cầu xin: “Đừng giết tôi mà... tôi trên còn có mẹ già khóc đòi ăn, dưới có còn con trẻ tám mươi tuổi...”

Dường như Max cũng ý thức được nói vậy rất không thuận miệng. Giọng y vốn đã nghe mai mái eo éo, giờ lại thêm cả tiếng khóc lóc ỉ ôi, càng toát lên một vẻ quái dị khó tả, khiến Đường Mẫn không sao nén được, bật cười thành tiếng “hích hích”.

Trác Mộc Cường Ba thấy đối phương là

một tên tóc vàng mắt xanh, bèn hỏi Lữ Cánh Nam: “Người này, không phải trong đảng Hồ Lang à?”

Lữ Cánh Nam nhận ra y, gật đầu đáp: “Hắn tên là Max, có thể coi là quản gia của Merkin cũng không sai.” Max miễn cưỡng hiểu được Lữ Cánh Nam nhận ra mình, lại nhìn thấy hy vọng cầu sinh, vội vàng xun xoe cười với cô: “Vâng, vâng, tôi... tôi bị ép mà...” Y vốn đang nước mắt đầm đìa, giờ lại gượng nhếch hai khóe miệng lên, bộ dạng thành ra phía trên nước mắt lưng tròng, phía dưới lại miệng cười toe toét, một gương mặt chia ra làm hai nửa. Vừa nói, Max lại vừa đập đầu lạy Trác Mộc Cường Ba như tế sao. Trông dáng vẻ ấy, nếu Trác Mộc

Cường Ba lên tiếng, có khi y còn sẵn sàng liếm gót giày cho gã cũng nên.

Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ chán ghét, nói với những người phía sau: “Mọi người để ý hắn, xem có hỏi được gì không, tôi đi xem bọn Nhạc Dương thế nào rồi!” Dứt lời, liền không cho Max cơ hội lấy lòng, sải chân bước đi luôn. Max khóc ròng, ngước đôi mắt đầm đìa nhìn ba người còn lại, lập tức khóa chặt mục tiêu, vừa xun xoe lấy lòng, vừa tỏ ra hết sức đáng thương với Lữ Cánh Nam.

Dọc đường, Trác Mộc Cường Ba gặp đội trưởng Hồ Dương. Hồ Dương bèn thuật lại mọi chuyện xảy ra với họ. Trác Mộc Cường Ba thấy vết thương trên đùi đội trưởng Hồ Dương, bèn nói: “Anh

quay lại để Mẫn Mẫn xử lý vết thương trước đi, có cần tôi đỡ không?” Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu bảo không, đòi đưa Trác Mộc Cường Ba đi tìm bọn Trương Lập. Trác Mộc Cường Ba nói mãi mới khuyên được đội trưởng Hồ Dương quay lại chữa trị, rồi tiếp tục chạy về phía trước.

Nhạc Dương và Trương Lập hưng phấn bò lên bò xuống trên núi vàng trong hang động, lúc ngừng lại để nghỉ lấy hơi, Nhạc Dương bỗng kinh ngạc phát hiện ra có một người bị vùi trong đống vàng, chỉ có đôi chân là lộ ra ngoài, thỉnh thoảng lại giật giật một cái, máu chảy lênh láng đầy ra đất, xem ra chắc không sống nổi rồi. Hai người đoán rằng, đây là một tên

định mai phục trong hang này, nhưng chấn động của vụ nổ ngược lại đã chôn luôn hắn ở đây.

Hai người bèn hợp sức lại nhấc các khối vàng ra, Nhạc Dương nhận diện được, người này chính là gã tên Lôi Ba luôn ở bên cạnh Tây Mễ, trước đây anh từng đọc qua tài liệu về nhóm người này.

Nhạc Dương đang nghĩ ngợi, bỗng Lôi Ba vươn tay bám chặt vào ống quần, chỉ kêu lên được một tiếng: “Vàng!” rồi ngoẹo đầu, tắtthở.

Nhạc Dương vẫn chưa hết sợ, đưa tay vuốt vuốt lên ngực, đột nhiên lại nghe thấy có người ở phía ngoài cửa hang hỏi: “Ai ở trong đó vậy?” Hai người lại được một phen bở vía, nhưng rồi lập tức nhận

ra, đó là giọng của pháp sư Á La.

“Pháp sư, pháp sư Á La!” Nhạc Dương và Trương Lập kêu lên. Pháp sư Á La nhún nhảy mấy cái, đã đến trước mặt hai người. “Pháp sư, ông qua đây bằng cách nào vậy?” Nhạc Dương không sao hiểu nổi. Lúc nãy, họ cách cửa hang này chỉ chưa đầy hai mét, còn pháp sư Á La ở phía bên kia của đoạn đứt gãy, cách cửa hang ít nhất cũng phải hơn chục mét, dù ông có chạy trên tường cũng không thể nào đi xa thế được. Thông thường, cự ly giới hạn của chiêu chạy bộ trên tường này chỉ khoảng bảy mét.

Quần áo pháp sư trông nhàu nhĩ rách bươm, ông gật đầu bảo với Nhạc Dương: “Cậu suy đoán không sai, bên đó quả

nhiên là tổ chim, bọn chim khổng lồ ấy nuôi chim non ở đây. Tôi đã giết chết ba con, khó khăn lắm mới thoát ra được.”

“Á!” Nhạc Dương và Trương Lập đều ngây ra, phản ứng hệt như lúc Trác Mộc Cường Ba lần đầu tiên nghe Lữ Cánh Nam nói đã giết con trăn khổng lồ ở rừng Nam Mỹ vậy. Lũ chim ấy đâu phải loại chỉ dùng từ “to lớn” là hình dung được, vậy mà pháp sư lại bảo đã giết chết ba con rồi! Giờ nghĩ lại, chuyện pháp sư Á La đến được hang động này cũng chẳng to tát gì cho lắm. Bọn chim khổng lồ kia mà ông còn bảo giết là giết luôn, thử hỏi còn chuyện gì không làm được nữa đây?

Trương Lập cười khổ gật đầu, đằng nào cũng chỉ cần biết pháp sư Á La rất mạnh,

mình tuyệt đối không phải là đối thủ của ông là được rồi. Anh chỉ vào núi vàng, cười cười với pháp sư Á La: “Pháp sư, bọn cháu phát hiện một kho vàng này. Nhiều lắm, toàn bộ ở đây đều là vàng cả đó!”

Pháp sư Á La nhìn hai người với ánh mắt kỳ lạ, rồi nói ra một câu khiến cả Trương Lập và Nhạc Dương suýt chút nữa thì ngất xỉu. Chỉ nghe ông chậm rãi nói: “Đây là đồng.”

“Cái... cái gì? Sao lại là đồng được? Đồng... đồng... đồng làm gì có màu sắc đẹp thế này? Ông có thấy chúng phát sáng không? Pháp sư, ông nhìn kỹ hơn được không ạ!” Trương Lập vẫn còn mang theo một tia hy vọng.

“Pháp sư, chỗ này, ít nhất cũng phải mấy trăm năm rồi chứ? Nếu là đồng thì làm sao giữ được hoàn hảo vậy được? Đây vẫn còn sáng bóng như mới mà!” Nhạc Dương cũng cuống quýt nói. Pháp sư Á La nở một nụ cười điềm đạm, nói: “Thứ này, có thể nói là một loại bí pháp cổ xưa, các cậu gọi là hợp kim đồng cũng được. Giải thích thế nào nhỉ, giống như là kỹ thuật mạ kiếm đồng thời Chiến Quốc vậy, đây là một phương pháp dùng để bảo đảm đồng không bị ô xy hóa. Trong các sách vở của Mật giáo cũng có ghi chép, chỉ là phương pháp luyện chế đã bị thất truyền rồi mà thôi.”

Trương Lập và Nhạc Dương bị shock khá nặng, những tưởng phát hiện được

kho báu rồi, kết quả lại chưng hửng một phen. Pháp sư Á La cầm một cây gậy trông giống như bằng vàng lên, hỏi Nhạc Dương: “Nếu bằng vàng thật, cậu cho rằng tôi có thể nhấc lên thế này không?”

Nhạc Dương sau khi lấy lại bình tĩnh đã nghĩ kỹ lại, đúng vậy, nếu là vàng thật, cây gậy đó ít nhất cũng tầm mấy trăm cân, sức một người không thể nào nhấc lên nổi. Anh chàng xìu hẳn xuống.

“Ủa?” Pháp sư Á La cầm cây gậy đồng, đưa mắt nhìn Lôi Ba đã nằm đờ dưới đất, hỏi Nhạc Dương: “Người này lợi hại lắm à?”

“Không biết nữa, lúc chúng cháu vào hắn đã bị đè chết ở đây rồi.” Trương Lập đáp.

Pháp sư Á La gật đầu như thể vừa giải đáp được khúc mắc trong lòng: “Vậy thì không phải hắn. Nếu hắn lợi hại thế thật, hai người các cậu chắc không thể đứng ở đây rồi.”

“Hả? Pháp sư, ý của ông là...?” Nhạc Dương nhạy bén hỏi ngay. Pháp sư Á La đảo mắt một vòng quanh hang động hình bán cầu, nói với hai người: “Chỗ này, trước khi các cậu đến, đã xảy ra một trận ác đấu.” Ông đưa mắt nhìn khắp bốn phía, rồi lại tiếp lời: “Các bức tượng đồng này có lẽ đã bị phá hoại từ rất lâu rồi, có điều, trận đấu đó đã phá hoại chúng triệt để hơn nữa. Các cậu nên cảm thấy mình may mắn, vì trước mặt họ, sợ rằng hai cậu thậm chí còn chẳng có cơ

hội đánh trả đâu!” Pháp sư Á La chăm chú nhìn cây gậy bằng đồng trong tay, thầm nhủ: “Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Phải chăng là để tranh đoạt vàng? Không, không thể nào, với thân thủ của những người ấy, chắc sẽ không động lòng vì vàng bạc nữa. Vả lại, họ cũng không thể nào không phân biệt được những thứ này rốt cuộc là đồng hay là vàng.”

Nhạc Dương và Trương Lập ngơ ngác nhìn nhau, không hiểu pháp sư Á La đang nói gì. Cái gì mà ác đấu, sao đến cả cơ hội đánh trả cũng không có nữa? Pháp sư thấy hai người lộ vẻ nghi hoặc, liền đưa cây gậy đồng ngắn trong tay cho Nhạc Dương: “Cậu xem đi, có thấy gì không?”

Pháp sư Á La chỉ cho Nhạc Dương xem

năm chỗ hõm nhỏ trên thân cây gậy, to nhỏ khác nhau, khoảng cách vừa khéo như một bàn tay. “A...” Nhạc Dương sửng sốt áp bàn tay mình vào đó, bàn tay người kia lớn hơn bàn tay anh rất nhiều. Có thể tưởng tượng được, bàn tay ấy mà nắm thành nắm đấm sẽ lớn chừng nào. Vả lại, cây gậy này bằng đồng chứ đâu phải đồ chơi, cần sức lực lớn thế nào mới để lại dấu vết rõ như vậy trên đó được? “Đây... không thể nào chứ, đây là đồng cơ mà! Lẽ nào pháp sư cũng làm được?” Nhạc Dương kinh hãi kêu lên.

Pháp sư Á La lắc đầu nói: “Tuy tôi không thể, nhưng tôi biết có người làm được, sức người đích thực là có thể làm được việc đó.” Pháp sư Á La tự đánh

giá, Đại lực ưng trảo công của mình chỉ có thể bóp vỡ những vật cứng như gạch đá, nhưng muốn để lại vết tích rõ rệt như vậy trên hợp kim đồng thì vẫn còn kém một bậc.

Pháp sư Á La đặt cây gậy đồng xuống, quay qua lần tìm trong hang động, thử tìm kiếm các dấu vết trên những pho tượng đồng vẫn chưa bị phá hủy hoàn toàn, chốc chốc lại dừng lại nghĩ ngợi, tựa hồ đang mường tượng ra trận đấu từng diễn ra ở nơi đây. Pháp sư Á La quan sát càng lâu, hai hàng lông mày càng nhíu chặt lại, dường như gặp phải một vấn đề cực kỳ khó khăn. Nhạc Dương và Trương Lập thấy thế liền nhổm dậy, đi theo sau pháp sư quan sát những dấu vết lúc nãy mình

không để ý đến. Họ thấy những vệt lõm hình nắm đấm trên tượng đồng, và cả những vết chém rất mảnh, thoạt nhìn trông như vết nứt tự nhiên, nhưng quan sát kỹ sẽ nhận ra, đó là do một loại vũ khí cực kỳ sắc bén để lại. Nhạc Dương giật một sợi tóc luồn vào khe nứt, thấy rất sâu, mà bề mặt lại hết sức nhẵn nhụi, không hiểu là do loại vũ khí nào gây ra nữa?

Pháp sư Á La nói không sai, càng lúc Nhạc Dương và Trương Lập càng phát hiện thêm nhiều dấu vết đánh đấm, tuy không biết cuộc chiến xảy ra từ bao giờ, nhưng nhìn những dấu tích để lại có thể thấy, đó là một trận ác đấu vô cùng kịch liệt, khó mà hình dung cho nổi.

Pháp sư Á La ban đầu chỉ là lấy làm kỳ lạ, càng về sau càng thấy kinh hãi, ông thầm nhủ: “Thực lực của những người này, e rằng đã chẳng kém gì các vị trưởng lão trong Trưởng lão viện rồi. Những kẻ đáng sợ ấy là người Qua Ba ư? Hay là người nào khác?”

“Trận đấu này, chắc là xảy ra vài năm trước, hơn nữa, những người này, từ bên ngoài tới đây.” Phía bên kia, Nhạc Dương đã rút ra kết luận, chứng cứ ủng hộ kết luận này của anh là một đồng xu. Đồng xu ấy bị kẹt trong một bức tượng đồng, vì va chạm với bức tượng, nên đã biến từ hình tròn thành hình bầu dục. Họ đều không đọc được chữ khắc trên đó, nhưng số 1985 thì được khắc rất rõ ràng.

Nếu phát hiện ra đồng xu này trước khi pháp sư Á La tới đây, chắc chắn Nhạc Dương sẽ cho rằng đó là do một loại vũ khí chuyên bắn đồng xu thay cho đạn gây ra. Nhưng xem tình hình hiện tại, rất có khả năng đồng xu này là do người nào đó dùng lực cổ tay trực tiếp ném ra. Trương Lập hiểu rất rõ vậy nghĩa là như thế nào. Tuy lính đặc chủng bọn họ cũng có thể ném phi tiêu xuyên qua tấm kính, nhưng dù sao đó cũng là vật sắc nhọn, còn muốn ném đồng xu tròn va chạm mạnh đến độ méo cả đi, vậy thì lực tay phải lớn đến chừng nào mới đủ! Nếu không phải trước đó pháp sư Á La đã có lời, anh hẳn đã cho rằng đây tuyệt đối không phải hành vi của con người. Pháp sư Á La xoay xoay đồng xu giữa các ngón tay,

đột nhiên thốt lên: “Đi!” Cổ tay ông lắc nhẹ, chỉ nghe “đinh” một tiếng, đồng xu đã va chạm với tượng đồng, phát ra một âm thanh giòn tan. Nhạc Dương vội lại chỗ phát ra âm thanh quan sát, chỉ thấy đồng xu đã làm hõm một vệt mỏng trên bức tượng đồng, nhưng bản thân nó thì không bị biến hình, mà rơi xuống đất. Pháp sư Á La kiểm nghiệm lại suy đoán của mình, thầm nhủ, “Quả nhiên, với công lực hiện tại, ta chỉ làm được đến vậy mà thôi. Người bên ngoài, không ngờ lại là người bên ngoài! Ở thế giới ngoài kia đã xuất hiện kẻ mạnh như vậy từ bao giờ? Thật đáng sợ, sau này trở về nhất định phải báo với các trưởng lão trong Trưởng lão viện mới được.”

“Nhạc Dương! Trương Lập! Pháp sư Á La!” Lúc này, bên ngoài cửa động chợt vang lên tiếng hô hoán của Trác Mộc Cường Ba. Nhạc Dương và Trương Lập vội chạy ra ngoài, miệng đáp vang: “Cường Ba thiếu gia, chúng tôi ở đây, chúng tôi không sao. Pháp sư Á La cũng ở đây này! Chúng tôi ở bên này này!”

Có tiếng Lữ Cánh Nam cất lên: “Không có dây thừng, họ không qua được đâu.” Thì ra, sau khi đội trưởng Hồ Dương trở lại, Lữ Cánh Nam thấy đã có ba người canh phòng Max, mà tên này dường như cũng bị thương khá nặng rồi, vì vậy cũng đi theo Trác Mộc Cường Ba qua đây. Trác Mộc Cường Ba vỗ vỗ đầu, đúng là cuống quá thì rối, dây thừng lại để trong

ba lô bên dưới bậc thang, gã liền bảo bọn Nhạc Dương chịu khó đợi mình và Lữ Cánh Nam quay trở lại lấy dây thừng. Đường Mẫn nói với đội trưởng Hồ Dương: “Hình như gãy xương ống chân rồi, đợi lát nữa phải nẹp vào cho anh mới được.” Ba Tang nhìn chằm chằm vào Max, họng súng cũng luôn chĩa về phía y. Tên Max này thoạt trông có vẻ như đang cúi đầu bất động, nhưng thực ra cặp mắt vẫn đảo không ngừng, lúc này thấy Đường Mẫn đã kiểm tra sơ qua vết thương của đội trưởng Hồ Dương, liền vội dè dặt nhích lên, gương mặt già đanh rặn ra một nụ cười hết sức khó coi, nói bằng thứ tiếng Trung ngọng líu ngọng lô: “Chị ơi, có thể giúp tôi với không, tôi...

tôi... tôi sắp không xong rồi, máu... máu cứ chảy mãi... chị ơi, chị xinh đẹp ơi...” Nước mắt nước mũi Max chảy đầm đìa. Nếu không phải tự biết mình không được dễ thương cho lắm, có khi y đã lao đến ôm chân Mẫn Mẫn, lớn tiếng kêu gào gọi cô bằng mẹ rồi cũng nên.

Đường Mẫn thoáng đỏ mặt, bị một gã đàn ông đã ba bốn chục tuổi gọi bằng chị, ít nhiều cũng có cảm giác kỳ kỳ. Cô liếc nhìn Max, quả nhiên, máu vẫn rỉ ra không ngừng, cả một bên ống quần đã hoàn toàn bị nhuộm đỏ ối, trông bộ dạng hắn lại cũng hết sức đáng thương. Đường Mẫn thầm thấy bất nhẫn, liền quay sang nhìn Ba Tang hội ý. Ba Tang đanh mặt lại lắc lắc đầu, ý muốn nói, cứ mặc xác

hắn. Max ngước đôi mắt đẫm lệ lên nhìn chằm chằm vào mặt Đường Mẫn, thi thoảng lại cúi xuống nhìn cái đùi bị thương của mình, tuy không nói gì nữa, nhưng bộ dạng ấy rõ ràng đang tỏ ý: không ngờ các người cũng thế, đành chấp nhận số phận vậy thôi.

Cuối cùng, Đường Mẫn nói: “Qua đây xem nào.” Max ngoảnh đầu sang một bên, trông chẳng khác nào mộtđứa con trai vừa bị oan ức, vừa khéo cũng để Đường Mẫn trông thấy hàng nước mắt đeo trên má mình. Đường Mẫn nói: “Chỉ cần anh không làm loạn thì không có chuyện gì đâu. Nào, qua đây tôi xem cho.”

Ba Tang hơi chau mày, tuy nòng súng của

anh ta vẫn hướng về phía Max, nhưng khoảng cách giữa Đường Mẫn và tên đó quá gần. Anh ta thầm tính toán, như vậy đạn xuyên qua nội tạng đối phương, hẳn sẽ làm Đường Mẫn bị thương. Còn nếu bắn vào đầu? Ở khoảng cách gần như vậy, liệu đạn có xuyên qua được xương sọ không nhỉ?

Đường Mẫn đang chuẩn bị vén ống quần Max lên để kiểm tra vết thương, đột nhiên nghi hoặc hỏi: “Máu của anh sao lạnh vậy?” Nếu là máu tràn ra từ vết thương hở, sao lại lạnh buốt thế này được? Đúng lúc đó, cô liền trông thấy trong đôi mắt đáng thương đó bỗng lộ ra một tia hung hãn. Đường Mẫn còn chưa kịp kêu lên, Max đã chụp lấy cổ tay cô.

Đường Mẫn vội giở ngay thủ pháp Cầm nã thủ lật cổ tay chụp ngược lại đối phương, không ngờ cổ tay Max cũng lại lật thêm lần nữa, bóp chặt tay Đường Mẫn. Đồng thời, thân hình cao lớn đó cũng vòng qua phía sau cô một cách linh hoạt dị thường. Cái chân bị thương kia, giờ như chẳng hề bị thương chút nào cả vậy.

Toàn bộ quá trình chỉ diễn ra trong một cái chớp mắt, Ba Tang và đội trưởng Hồ Dương đều ở ngay bên cạnh, song cũng không kịp ra tay ngăn lại, chỉ thấy Đường Mẫn đặt tay lên vết thương của Max nói một câu, kế đó y đã áp người vào phía sau cô, một tay tóm chặt hai cổ tay Đường Mẫn, tay kia lăm lăm một miếng

đá nhọn hình mũi giáo, đầu nhọn chỉ còn cách mắt Đường Mẫn chưa đầy một cen ti mét. “Đừng... đừng kích động.” Max cảnh cáo đội trưởng Hồ Dương và Ba Tang. “Tao cũng không muốn cô gái xinh đẹp này bị thương chút nào cả, lùi lại, lùi lại hết! Mày, ném súng qua đây!”

Bàn tay cầm súng của Ba Tang không hề nhúc nhích, ngược lại còn gằn giọng nói: “Mày thử nhúc nhích xem nào.” Đồng thời, ngón tay anh ta đã chầm chậm dồn lực, cò súng phát ra âm thanh khe khẽ. Đội trưởng Hồ Dương vội kêu lên: “Đừng làm bừa, Ba Tang!”

Max cũng không ngờ trong nhóm đối phương lại có người như thế, vội nấp đầu ra phía sau Đường Mẫn. Đúng lúc

này, Đường Mẫn đột nhiên vung chân hất về phía sau, đá vào chỗ yếu hại của kẻ địch. Nhưng Max đã có đề phòng từ trước, hai đùi kẹp lại, giữ cứng chân cô. Thấy cô gái này cũng không phải hạng vừa, y lập tức buông tay kia ra, hơi ngửa người về sau một chút, chặt thẳng vào động mạch trên cổ cô. Đường Mẫn tức thì ngất xỉu tại chỗ. Max lại áp người lên, lần này một tay xốc dưới nách Đường Mẫn để giữ cô ở tư thế đứng, tay kia vẫn cầm miếng đá nhọn hoắt chĩa vào mắt cô.

Ba Tang thầm kinh hãi, thủ pháp ấy sao mà quen thuộc vậy. Họ đều đã được huấn luyện như thế. Từ động tác của kẻ địch có thể phán đoán, tên Max này chắc chắn

là lính đặc chủng chuyên nghiệp. Vừa nãy họ đã hoàn toàn bị bộ dạng đáng thương của hắn lừa gạt, vẻ ngoài yếu ớt như sắp hết hơi chỉ là giả bộ, vết thương đầm đìa máu kia chẳng lẽ cũng là dùng máu dự trữ để ngụy trang? Xem ra cả viên đá nhọn kia cũng nằm trong tính toán của đối phương rồi, thật không ngờ lại phạm phải sai lầm như thế!

Max kéo Đường Mẫn giật lùi từng bước một, Ba Tang cũng không ngừng ép tới, gây áp lực về tâm lý cho kẻ địch. Anh ta không lo lắng nhiều cho an nguy của Đường Mẫn giống đội trưởng Hồ Dương, chỉ cần Max lộ ra một chút sơ hở, họng súng trên tay Ba Tang sẽ nhả đạn không chút nể nang gì. Trước khi xuất phát, mỗi

chiến sĩ đều phải chuẩn bị để chết, tuyệt đối không thể chịu sự uy hiếp của kẻ địch, cần phải dùng máu và sắt, bất chấp mọi giá để hoàn thành sứ mệnh, đây chính là những gì anh ta được huấn luyện. Cho dù cha mẹ vợ con của mình bị trói ở ngay trước mặt, anh ta cũng quyết không bao giờ chấp nhận thỏa hiệp với kẻ thù.

Max cũng đang thầm toát mồ hôi lạnh. Không nhận người thân, tàn bạo vô tình, những kẻ như vậy mới thực sự là kẻ địch đáng sợ nhất. Y bắt đầu thấy hối hận vì không tìm hiểu kỹ hơn về đám người này từ chỗ ông chủ của mình, có điều cũng còn may, gã râu ria xồm xoàm bị thương kia dường như căng thẳng hơn tên cầm

súng này nhiều. “Mày, ngăn hắn lại!” Max nấp sau lưng Đường Mẫn ra lệnh cho đội trưởng Hồ Dương. Lúc này, Max đã giật lùi đến chỗ lối vào ban đầu, y đưa mắt nhìn hoàn cảnh xung quanh, thấy nếu lùi xuống các bậc thang thì hơi quá mạo hiểm, nhưng nếu không đi ngay, gã lùn kia chắc chắn sẽ không buông tha cho mình. Đúng khoảnh khắc đó, ánh mắt Max quét phải một vật trông như bằng đá hình bán nguyệt, vừa đủ để mình che chắn phía trên, trong đầu liền lóe lên một khả năng đào tẩu.

Bấy giờ, Đường Mẫn đã có dấu hiệu tỉnh dần. Max tính toán lại mọi việc một lần cuối, rồi lấy đầu nhọn của miếng đá chọc khẽ làm Đường Mẫn tỉnh hẳn, đẩy mạnh

cô về phía Ba Tang, rồi ném luôn cục đá nhọn ra chỗ đội trưởng Hồ Dương. Đường Mẫn lao ập tới, Ba Tang thầm kinh hãi, ít nhất trong lúc này đối phương vẫn còn sáng suốt từ bỏ con tin; Đường Mẫn tỉnh lại lúc ngã dựa vào người Ba Tang, khiến anh ta lại bị phân tán; kế đó đội trưởng Hồ Dương bị viên đá ném vào, sự chú ý của Ba Tang lại bị phân tán thêm lần nữa. Tuy chỉ có hai ba giây, nhưng vậy cũng là quá đủ cho Max. Y chỉ mất một khoảnh khắc để đẩy Đường Mẫn và ném viên đá đi, kế đó liền tung chân đá vật trông như cái khiên hình bán nguyệt kia xuống bậc thang, cả người bổ nhào lên đó. Khi Ba Tang đưa mắt qua, Max đã nằm sấp trên cái khiên đá ấy lướt xuống bậc thang như một vận động

viên lướt sóng rồi.

Ba Tang không thể hất văng luôn Đường Mẫn ra, sau khi đặt được cô xuống đất, chạy ra chỗ bậc thang thì Max đã trượt đi được hơn trăm mét. Ba Tang nổ súng, nhưng tiếc là không thể ngắm bắn chuẩn xác được nữa. Max mặc áo chống đạn, ngoài ra còn giơ một tảng đá chắn phía trên đầu, nghe thấy một tràng tiếng súng, liền vẫy vẫy một cánh tay, ra hiệu tạm biệt với Ba Tang. Ba Tang đã bắn hết đạn, cũng không làm gì được tên địch đã thoát đi một quãng xa, chỉ phẫn nộ vung vẩy khẩu súng trên tay, đồng thời cũng sực hiểu ra rằng, từ đầu chí cuối, anh ta đều đánh giá quá thấp khả năng thực sự của gã tóc vàng mắt xanh ấy.

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam vừa chạy tới, nghe thấy tiếng súng, đã biết có chuyện không ổn, kế đó lại thấy Ba Tang đứng ở chỗ bậc thang nổ súng và Đường Mẫn, đội trưởng Hồ Dương đang nằm dướiđất.

“Anh Cường Ba... em...” Đường Mẫn từ từ tỉnh hẳn, trông thấy Trác Mộc Cường Ba, khóe mắt đỏ lựng lên. Trác Mộc Cường Ba liền ôm cô vào lòng, vuốt tóc an ủi: “Được rồi, không sao là tốt rồi.”

Lữ Cánh Nam bước ra chỗ bậc thang, chỉ thấy bóng Max đã trở nên hết sức mơ hồ, bèn hỏi Ba Tang: “Đóchính là tên bị thương lúc nãy à?” Ba Tang gật đầu. Lữ Cánh Nam lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Đã xảy ra chuyện gì?” Cô cũng không hiểu

nổi, ba người vậy mà lại để một tên địch đã bị thương, tay không vũ khí chạy thoát.

Trác Mộc Cường Ba cũng đã đến chỗ bậc thang, ngước mắt nhìn lên, thấy trời sắp tối tới nơi, cũng không còn bóng dáng lũ chim khổng lồ đảo lượn trên không nữa, bèn nói: “Mang ba lô lên trước, cứu bọn Trương Lập ra rồi tính sau.”

Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang, Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn đi xuống, mới phát hiện đã mất hai cái ba lô,không biết là bị tên Max kia lấy, hay bị lũ chim quắp đi mất. Bên dưới đã không còn tiếng kêu của bọn người Lỗ Mặc, tên Max hẳn đã chạy xa rồi. Bốn người bèn mang luôn cả

sáu cái ba lô lên, Đường Mẫn lập tức xử lý vết thương cho đội trưởng Hồ Dương, còn Trác Mộc Cường Ba thì mang dây thừng cho Nhạc Dương, Trương Lập ra khỏi hang động, chuẩn bị nghỉ đêm lại luôn phía trên này.

Nghe Ba Tang kể lại chuyện Max chạy thoát, Lữ Cánh Nam thở dài nói: “Chúng ta khinh địch quá.” Trác Mộc Cường Ba cũng thầm lắc đầu, nếu không phải chính miệng Ba Tang và đội trưởng Hồ Dương chứng thực, gã không thể nào tin được, một kẻ như thế, vừa lắc mình một cái đột nhiên biến thành con người hoàn toàn khác. Còn cuộc chiến thần bí mà bọn Nhạc Dương kể, thì hoàn toàn nằm ngoài sức tưởng tượng của mọi người. Đồng

tiền xu đó, sau khi tìm trong máy tính, phát hiện là của nước I, giờ vẫn còn lưu hành trên thị trường. Lẽ nào nước I lại có cao thủ như vậy? Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đều rất lo lắng, không hiểu những kẻ đáng sợ ấy đã tìm được Bạc Ba La thần miếu hay chưa? Nếu những cao thủ ấy vẫn còn đang ở nơi này, vậy bọn họ làm sao ứng phó nổi? Những người ấy tuyệt đối không phải hạng đối thủ đơn giản như Merkin. Đồng thời, Trác Mộc Cường Ba cũng rất lo lắng, có phải sau khi Đường Thọ phát hiện ra Tử kỳ lân đám người đó mới đến đây? Liệu Tử kỳ lân đã bị họ dẫn đi hay chưa? Đêm hôm đó, mọi người đều ngủ khôngngon.

Quách Nhật Niệm Thanh Sáng sớm hôm

sau, khi chắc chắn người Lỗ Mặc đã bỏ đi, họ liền rời khỏi khu di tích, tiếp tục tiến về Tước Mẫu. Lần này, không còn gặp bọn chúng kết thành từng đàn lớn nữa, có một vài con lẻ tẻ thì cũng nhanh chóng lẩn bay lẩn biến mất. Trác Mộc Cường Ba không khỏi nhớ lại cảm giác kỳ dị hôm qua, lẽ nào bọn chúng bị thứ gì đó sai khiến nên mới tấn công họ hay sao?

Theo lời Địch ô An Cát Mẫu, chỗ di tích của người Mục ấy nằm giữa thôn Công Nhật Lạp và Tước Mẫu, vậy nghĩa là chỉ cần nửa ngày đã có thể đến Tước Mẫu rồi. Nhưng bôn ba cả nửa ngày trời vẫn chẳng thấy bóng dáng Tước Mẫu đâu, phía trước càng lúc càng nhiều khe suối,

nước chảy tràn lan, đường đi nhầy nhụa bùn lầy, khiến họ buộc lòng phải rời xa vách đá, vòng vào trong rừng. Đi vòng vèo trong rừng một lúc, bỗng phát hiện ra đã mất phương hướng, họ bèn dùng dây đỏ đánh dấu lại, thử đi thử lại một hồi lâu, cuối cùng cũng ra khỏi được khoảng rừng như mê cung ấy. Vừa ra khỏi rừng, cả bọn đã ngẩn người ngạc nhiên, phía trước có đến vài chục người xếp thành đội ngũ chỉnh tề, cung kính chờ đợi họ!

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba ngây ra mất một lúc, nhất thời không biết là địch hay là bạn. Mấy chục người này ai nấy đều vai lớn eo rộng, phần thân trên để trần vạm vỡ như vận động viên

thể hình. Đặc biệt là người trông có vẻ như là đội trưởng kia, cơ hồ cao ngang với Trác Mộc Cường Ba, nhưng vai còn rộng hơn vai gã, cánh tay cũng lớn hơn tay gã. Những người này, thoạt nhìn đã biết đều là các chiến sĩ dũng mãnh. Nhưng họ lại đang cung kính đứng thành một hàng, không cầm vũ khí, có vẻ như không có địch ý.

"Các vị là ai?" Trác Mộc Cường Ba bước lên hỏi. "À, à, các vị khách tôn quý, cuối cùng cũng đợi được các vị rồi." Giọng nói cất lên trả lời gã nghe eo éo chói tai, nhưng lại cố ý làm ra vẻ khàn khàn, nếu là giọng nữ thì còn lý giải được, nhưng đây lại là giọng nam. Bất thình lình nghe thấy giọng nói ấy, đến cả

người giỏi chịu đựng áp lực tâm lý như Trác Mộc Cường Ba cũng không khỏi rùng mình.

Người vừa lên tiếng không phải võ sĩ, mà giữa đám võ sĩ ấy bỗng có một bóng người lách ra, cao chưa đến mét rưỡi, đại khái chỉ cao hơn Đa Cát một chút, đầu cạo trọc bóng lộn như cái bóng đèn, chứng tỏ thân phận của y cũng là một vị Địch ô. Có lẽ y vẫn luôn đứng trước đám võ sĩ kia, chỉ có điều thân hình quá thấp lùn nhỏ bé, nên chẳng ai chú ý đến sự tồn tại của y cả. Gã lùn đầu trọc này làm bộ làm tịch khom người một cái, rồi lại cất cái giọng khiến người ta nghe mà rởn cả gai ốc, tóc gáy dựng ngược ấy lên: “Cuối cùng cũng đợi được các vị rồi. Các vị là

người Giáp Mễ, đúng không.” Ánh mắt của gã lùn trọc đầu lướt qua trên trang phục và ba lô của bọn Trác Mộc Cường Ba, hiển nhiên cũng không chắc chắn lắm. Có điều, dường như y cũng đã nhanh chóng xác nhận được, miệng cười toe toét ngẩng đầu lên, bộ dạng thân thiết ấy khiến Nhạc Dương và Trương Lập lấy làm thích thú, cảm giác như mình là khách quý được tiếp đón ở khách sạn năm sao vậy. Nhưng bọn Trác Mộc Cường Ba thì lại hết sức đề phòng với kiểu cười ấy, bởi vừa mới chiều hôm qua thôi, họ đã gặp nụ cười ấy ở một kẻ tên là Max.

“Phải rồi, chúng tôi là người Giáp Mễ. Sao ông biết?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Gã lùn trọc đầu ấy tiếp tục cười cười nói: “A ha, ta nói rồi mà, nghe tin các vị sắp đến, ta đặc biệt phụng lệnh quốc vương đến đây chờ đón.” Giọng nói cố làm bộ làm tịch ấy đầy vẻ nịnh bợ, cộng với ngữ điệu eo éo quái đản, nửa âm nửa dương, khiến người ta không khỏi nhớ đến những nhân vật nam luôn tin rằng mình là đàn bà trong phim. Đường Mẫn bất giác thầm nghĩ, lẽ nào đây chính là Địch ô đại nhân của Tước Mẫu? Thế này thì đáng sợ quá. Còn bọn Trác Mộc Cường Ba thì đoán rằng, chắc là có dân làng nào đến Tước Mẫu trước, mang theo tin tức về họ đến đây. Duy chỉ có Nhạc Dương cảm thấy, gã lùn này nói năng dường như rất hàm hồ, không nói là ai báo tin, mà cũng chẳng nói là biết tin

lúc nào. Đồng thời, anh cũng chú ý đến mắt trái của đối phương, tròng đen đã bị một màu xám đục thay thế, con mắt trái đó là đồ giả! Có điều, nụ cười xun xoe kia đã che giấu đi khuyết điểm nhỏ này, nếu giọng nói của y không cố tình làm điệu làm bộ như thế, có khi Nhạc Dương cũng chỉ lướt qua mà không để ý cho lắm.

Gã lùn vỗ vỗ lên cái đầu trọc lốc của mình, lại nói tiếp: “À, quên mất chưa tự giới thiệu, ta tên là Quách Nhật Niệm Thanh, vị này là Thâm Tô, đội trưởng đội hộ vệ cung đình. Xin mời theo chúng ta, các vị khách tôn quý, đại vương của chúng ta sẽ tiếp đón các vị bằng nghi lễ long trọng nhất.”

Bọn Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, họ đang định đến Tước Mẫu, giờ có người dẫn đường tất nhiên là chẳng còn gì hơn. Lữ Cánh Nam lẳng lặng ra hiệu ngầm với Ba Tang và Trương Lập, bảo họ cảnh giác, hai người cũng làm ám hiệu hồi đáp. Hai bên giới thiệu qua loa, đôi mắt sắc bén của Quách Nhật Niệm Thanh đã nhanh chóng phán đoán được ai là người đứng đầu đội ngũ này, vậy là Trác Mộc Cường Ba liền trở thành Cường Ba đại nhân của y.

Quách Nhật Niệm Thanh khom người làm tư thế mời giống như một nhân viên tiếp tân chuyên nghiệp, thân thể lùn tịt cộng với tư thế vụng về ấy khiến y trông như một con gấu Koala vậy, đến Đường

Mẫn cũng không khỏi nảy sinh một chút hảo cảm.

“À à à!” Quách Nhật Niệm Thanh làm bộ như vừa trông thấy ba lô trên lưng bọn Trác Mộc Cường Ba, vội vỗ mạnh vào trán mình nói: “Hãy để đám thuộc hạ này mang giúp các vị những thứ nặng nề ấy. Tuy bọn chúng rất ngu, chẳng làm được việc gì ra hồn, nhưng được chút sức khỏe vẫn còn dùng được. Có thể ra sức cho các vị khách tôn quý, sẽ là niềm vinh hạnh cả đời của chúng.”

“Việc này, không cần đâu.” Trong một thoáng, Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam đã trao đổi ánh mắt. “Không, không, sao có thể được? Đây là việc của bọn người dưới mà. Vả lại, vị này chân

bị thương rồi, vậy mà cũng không cần chúng tôi giúp sao? Nếu để quốc vương thấy chúng tôi tiếp đón sơ sót như thế, chúng tôi, chúng tôi thật không biết phải làm sao nữa.” Quách Nhật Niệm Thanh rối rít thanh minh, bộ dạng cuống cuồng, như thể sẽ bị quốc vương trừng phạt cho sống không bằng chết vậy.

“Phải đấy, Cường Ba thiếu gia, cứ giao cho họ cầm đi, không thì họ chẳng biết ăn nói thế nào mất.” Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, thấy Trương Lập và Nhạc Dương đã không chờ được mau chóng cởi những chiếc ba lô nặng nề xuống giao cho đám võ sĩ kia giữ hộ rồi, giờ lại còn quay qua nói giúp cho Quách Nhật Niệm Thanh. Nhạc Dương vừa thấy

Trác Mộc Cường Ba liếc về phía mình, liền đắc ý cúi xuống nhìn khẩu súng trên tay, ý chừng muốn nói, vũ khí vẫn ở trong tay chúng ta, kiếm mấy người vác ba lô cho cũng chẳng có gì là không được. Nhìn bộ dạng hì hì hà hà của anh, chắc chắn là đã muốn bỏ bớt gánh nặng này đi từ lâu rồi.

Cuối cùng, ba lô đều giao cả cho đám võ sĩ khiêng vác, họ chỉ mang theo một vài món vũ khí phòng thân, đi theo phía sau. Trong lúc trò chuyện, mới biết Quách Nhật Niệm Thanh vẫn chưa phải là Địch ô, mà chỉ là đồ đệ của Địch ô đại nhân, nhưng bọn võ sĩ như Thâm Tô vẫn gọi y là đại nhân. Bọn Trác Mộc Cường Ba đều không ngờ một đồ đệ của Địch ô mà

địa vị cũng cao như vậy. Lúc họ hỏi về tình hình ở Tước Mẫu, Quách Nhật Niệm Thanh nhất nhất đều trả lời rất tận tình. Tuy nhiên, có lẽ vì nụ cười và giọng nói của y, Trác Mộc Cường Ba cứ có cảm giác y trả lời không được đầy đủ sự thực cho lắm, bèn quay qua nói chuyện với Thâm Tô. Đối với vị đội trưởng đội hộ vệ cung đình còn cao to hơn cả mình này, Trác Mộc Cường Ba ngược lại còn thấy có nhiều thiện cảm hơn, nhưng tay Thâm Tô này chỉ hỏi một câu đáp một câu, gương mặt từ đầu chí cuối đều không lộ ra chút cảm xúc gì. Còn Quách Nhật Niệm Thanh, trên mặt lúc nào cũng nở nụ cười tiêu chuẩn đó, tựa hồ đã được rèn luyện đặc biệt rồi vậy. Y lượn lờ giữa cả bọn, cung kính trả lời mọi câu hỏi, lúc

cặp chân vừa to vừa ngắn của y chuyển động, trông toát lên một vẻ hài hước khôn tả, thường thường khiến mọi người phải bật cười. Khi bọn Trác Mộc Cường Ba đề nghị được gặp Địch ô đại nhân, Quách Nhật Niệm Thanh chẳng cần nghĩ ngợi gì đã đáp ứng ngay, điều này lại khiến Trác Mộc Cường Ba thầm sinh nghi, nhưng không nói ra được rốt cuộc là khả nghi ở điểm nào. Gã chợt thấy rất nhớ giáo sư Phương Tân, giá mà có thầy giáo gã ở đây...

Đi qua trận địa cạm bẫy trong rừng, vượt qua ngọn đồi nhỏ chắn ngang phía trước, sự chuyển biến to lớn của không gian khiến người ta kinh ngạc đến không thốt nổi thành lời. Bầu trời u ám của rừng

rậm bỗng sáng rỡ lên, phía trước là một cái hồ lớn trải ra mênh mông bát ngát, đây là cái hồ lớn nhất họ từng thấy ở Shangri-la này, so với nó, cái hồ nơi Trương Lập và Mã Cát gặp nhau chỉ có thể tính là cái bồn rửa mặt cỡ đại là cùng. Ngay phía trên hồ là một dải thác nước, đúng thế, một dải, chứ không phải một thác nước đơn lẻ. Bọn Trác Mộc Cường Ba từng thấy rất nhiều thác nước, ở châu Mỹ đã từng vượt thác dạng bậc thang hình vành khuyên, ở Mặc Thoát có thấy thác nước giữa khe núi, còn cả thác nước dạng chùm trên dòng U Minh hà, nhưng nếu nói về hùng vĩ tráng lệ, thì không đâu so được với thác nước ở trước mắt này. Nhìn từ gần ra xa, thác nước trắng xóa liền thành một dải với hồ

nước, bọt nước cuộn lên thành sóng như muôn ngàn đụn tuyết, hơi mù bắn tóe bốc ra cả mấy trăm mét, che mờ mặt hồ, phảng phất như thể cả nửa hồ nước đang sôi lên sùng sục. Đó đã không còn là một dải lụa trắng giữa trời xanh, cũng không phải ngọc long đang lượn giữa từng không, mà là muôn ngàn muôn vạn ngôi sao băng trắng xóa sầm sập đổ xuống chỗ hổng giữa trời và đất. Nhìn bằng mắt thường, cả đường chân trời, không đâu là không bị quân đoàn sắc trắng sầm sập như tuyết lở ấy thay thế.

Điều khiến người ta kinh ngạc nhất là, đứng bên bờ hồ rõ ràng cảm thấy mặt đất khẽ rung lên, hơi ẩm vấn vít quanh mình, nhưng lại không nghe thấy tiếng "ầm ầm"

vang động, âm thanh ấy men theo mặt hồ phiêu đãng ra tận xa tít tắp, cảm giác như một khúc nhạc giao hưởng thời viễn cổ, du dương dìu dặt.

Theo Quách Nhật Niệm Thanh giới thiệu, tầng bình đài thứ hai của Thánh vực bị hồ nước thiên nhiên này chia làm hai phần, phía bên này là vương quốc Langbu, phía bên kia là vương quốc Yaca, thác nước hùng vĩ như một kỳ tích của tạo hóa này được gọi là Màn Trời Màu Bạc, kỳ quan duy nhất trong Thánh vực Tứ đại kỳ quan ở tầng bình đài thứ hai này. Còn hồ nước lớn bên dưới gọi là Nặc Nhật Lang Thố, tức biển Sinh Mệnh.

Khi mọi người đều kinh ngạc trầm trồ

trước kỳ quan của thiên nhiên, Lữ Cánh Nam vẫn cảnh giác cao độ. Cô hiểu rất rõ, những cảnh đẹp dễ khiến người ta có cảm giác quên mất mình đang ở nơi đâu, thông thường cũng là hoàn cảnh thích hợp nhất để phát động tấn công. Có điều, đám võ sĩ kia đều đứng yên như cọc gỗ đóng xuống đất, trên mặt Quách Nhật Niệm Thanh vẫn đeo một nụ cười hòa nhã, không có dấu hiệu gì bất ổn cả. Lữ Cánh Nam bất giác thầm nhủ, lẽ nào mình đã quá đa nghi rồi?

Tước Mẫu được xây dựng phía sau thác nước, nhìn kiểu tạo hình của các hang đá, thì chắc là kiến trúc cùng thời kỳ với di tích của dân tộc Mục mà bọn Trác Mộc Cường Ba đã nghỉ lại đêm qua, chỉ có

điều bên ngoài không có vách tường, mà thay bằng những mũi giáo dài nhọn hoắt đâm tua tủa, nhìn như thể vách núi há ngoác miệng ra, với hàm răng sắc nhọn. Cái miệng đó vươn mãi về phía sau, không biết có nối liền với những tổ chim kia không. Phía trước thì chui vào đằng sau thác nước, không biết đâu mới là tận cùng. Có mấy cầu thang hơn nghìn bậc phân bố rải rác trên vách đá, nhưng họ không đi lối cầu thang, mà dùng ròng rọc thả giỏ tre xuống kéo lên. Nhìn những cầu thang đá ngoằn ngoèo không có lan can ấy, Nhạc Dương không kìm được buột miệng nói: “Nơi này đúng là thành lũy dễ thủ khó công, chỉ có điều lên xuống ra vào cũng thực quá phiềnphức.”

Quách Nhật Niệm Thanh cười cười đáp: “Tại sao phải lên xuống ra vào chứ? Chẳng qua để nghênh đón các vị khách tôn quý, chúng tôi mới cố tình xuống đó thôi. Bằng không thường ngày, trừ các binh sĩ đi huấn luyện, hoặc các thương nhân lai vãng, những người khác đâu cần phải lên xuống làm gì chứ.”

Nhạc Dương lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Không lên xuống thì ăn gì?”

Quách Nhật Niệm Thanh mỉm cười: “Bên trên rất rộng, chúng tôi có thể tự cấp tự túc.” Giỏ treo được từ từ kéo lên, Nhạc Dương nhanh chóng chú ý thấy, chỗ buộc dây thừng ở chính giữa giỏ treo không trực tiếp treo vào, mà thông qua một bộ ròng rọc, đầu bên kia sợi thừng,

cũng được nối với một bộ ròng rọc khác. Khoảng cách giữa hai bộ ròng rọc này khoảng mười lăm mét, như vậy tính ra, từ mặt đất lên đến Tước Mẫu, áng chừng có khoảng hai ba chục bộ ròng rọc như vậy. Đây rõ ràng lại là một kỳ tích do người Qua Ba sáng tạo ra, vừa giải quyết được vấn đề độ dài của dây thừng, lại giải quyết được cả vấn đề tải trọng cho giỏ treo. Về vấn đề này, họ đã nhận được đáp án khẳng định từ Thâm Tô. Tương truyền rằng, loại giỏ treo này đúng là kỳ tích của người Qua Ba, nhưng đến ngày nay, người Tước Mẫu đã học được cách chế tạo loại giỏ này và tiến hành cải tạo, cái giỏ lớn nhất có thể tải được tới năm mươi con bò. Quách Nhật Niệm Thanh ngấm ngầm lườm Thâm Tô một cái, tựa

như đang trách anh ta không nên nói chuyện bí mật ấy cho người ngoài. Nhạc Dương nhạy bén phát giác ra nét mặt đó, đồng thời cũng để ý thấy, tuy Quách Nhật Niệm Thanh lúc nào cũng toe toét miệng cười, nhưng nói câu nào cũng đều quan sát rất tỉ mỉ phản ứng của họ.

Thấy vậy, anh không khỏi thầm nhủ: "Hừm, thái độ dè dặt này, có phải là sợ đắc tội với chúng ta, hay là còn ý đồ nào khác nhỉ? Nhưng, chúng ta vừa mới đến đây, lẽ nào đêm hôm qua kẻ địch đã đến rồi? Không, chúng ta đã đi con đường gần nhất rồi, hơn nữa còn đuổi kịp mấy tên đi cùng tuyến đường với mình. Nếu còn những tên khác, thì chẳng có bản đồ, lại còn bị người Lỗ Mặc truy kích, thể

lực cũng không bằng được chúng ta, tỉ lệ chúng có thể đến đây trước chúng ta gần như bằng không; mà dẫu cho chúng có đến đây trước chúng ta, thì cũng chỉ khiến người Tước Mẫu thêm cảnh giác, chúng có biết nói tiếng bản địa hay không cũng còn chưa xác định được nữa là... nếu vậy thì đám người Tước Mẫu này sẽ không hoan nghênh chúng ta như vậy. Nếu như...” Nhạc Dương loại trừ hết mọi khả năng, cuối cùng đưa ra kết luận: “Tên Quách Nhật Niệm Thanh này là một nhà ngoại giao rất giỏi, có lẽ còn là thân tín bên cạnh quốc vương, rất giỏi quan sát lời ăn tiếng nói của kẻ khác, song cũng không có ác ý gì. Nơi này cũng sơn thanh thủy tú, không biết có cô Mã Cát nào đang đợi mình nhỉ? Hì hì...”

Trong lúc trò chuyện, giỏ treo đã dần lên đến đỉnh, bọn Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc nhận ra, khe nứt nơi xây thành Tước Mẫu nhìn bên dưới thì không lớn lắm, lên tới đây mới phát hiện, chiều cao khe nứt này áng chừng khoảng bảy mươi mét, độ sâu e rằng phải tính bằng ki lô mét, ít nhất cũng phải trên mười nghìn mét, chiều rộng trải về hai phía lại càng không thể đo đếm. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hiểu ra, thì ra những khe nứt này không phải do bàn tay con người tạo ra, mà do vách đá trên tầng bình đài thứ ba chịu lực không đều, gây ra sự đứt gãy, từ đó hình thành một bình đài nhỏ nằm giữa hai tầng, cả thành Tước Mẫu tọa lạc trên tầng bình đài nhỏ này.

Có thể gọi nơi này là tòa thành của những kỳ tích, khắp nơi đều là di tích văn minh cổ của người Qua Ba lưu lại. Hàng giáo nhọn chĩa lên trời ở chỗ rìa mép bình đài, nhìn từ dưới lên thì chẳng khác nào những mũi giáo bình thường, nhưng lên phía trên này mới thấy, mỗi cây đường kính đều lên đến cả mét, tua tủa vươn lên những độ cao khác nhau, cây dài nhất chắc khoảng hơn sáu chục mét, ngắn nhất cũng bốn năm chục mét, có lẽ là dùng để phòng ngự lũ chim khổng lồ kia tấn công. Để đảm bảo những cây giáo khổng lồ này được cố định ở đó, phần chôn trong vách đá ít nhất cũng phải dài ngang với phần lộ ra bên ngoài. Nhìn những khối kim loại khổng lồ ấy, họ bỗng nhớ lại những

trụ đồng trong Đảo Huyền Không tự, có trời mới biết người ta đã đúc nên những cây cột khổng lồ đó như thế nào. Bên ngoài mũi giáo vẫn sáng bóng như mới, phát ra những tia sáng vàng nhạt, thật khó mà tin nổi, chúng đã đứng ở đây suốt cả nghìn năm rồi. Hợp kim đồng, đúng là một thứ kỹ thuật thần kỳ.

Ở trên đỉnh khe nứt, còn có thể trông thấy rất nhiều vật hình tròn, giống như những cái gương lớn. Những vật hình tròn này hắt ánh sáng từ bên ngoài vào những ngóc ngách bên trong khe nứt, làm cả bình đài gần như luôn giữ được độ sáng như nhau. Theo lời Thâm Tô, hồi trước những tấm tròn đó còn nhiều hơn, nhưng vì một số bị rơi xuống, không đặt trở lại

được, mà cũng chẳng ai biết những người Qua Ba kia đã đặt chúng lên như thế nào cả. Ngoài các tấm gương tròn, phía trên đỉnh còn phủ chi chít những vật hình ống, dùng ống nhòm quan sát kỹ, thì ra không phải đường ống gì, mà là loại thực vật quấn chặt vào tất cả mọi thứ họ từng gặp trong Đảo Huyền Không tự, có điều ở đây chúng được dùng vào mục đích khác. Thứ thực vật này, một đầu vươn ra ngoài khe nứt, bám theo vách đá bò lên, chắc là vươn thẳng vào trong thác nước, nhờ đặc tính sinh học kỳ lạ của chúng mà hút nước ở thác vào thành Tước Mẫu, rồi thông qua hệ thống ống dẫn đục đẽo vào vách đá, đưa nước đến từng nhà một. Đến gần mép bình đài nhỏ, họ đã thấy

các binh sĩ đang chuyển động bánh xe đưa giỏ treo lên. Thật không ngờ, cả một đoàn năm chục người mà chỉ cần hai binh sĩ. Giỏ treo dần dần lên cao hơn mép bình đài, Tước Mẫu, đô thành của vương quốc Langbu cũng dần dần hiện ra trước mắt họ.

Nhìn đồng cỏ rộng mênh mông xuất hiện, cả bọn Trác Mộc Cường Ba cơ hồ không dám tin vào mắt mình, thì ra đây chính là Tước Mẫu, chẳng trách Địch ô đại nhân ở thôn Công Nhật Lạp lại bảo với họ, đó là nơi không có rừng, hết sức thoáng đãng sáng sủa, hơn nữa lại không sợ Cộng mệnh điểu tấn công. Nơi này hoàn toàn khác với chỗ di tích của người Mục, đồng cỏ bát ngát tựa như phủ lên một tấm

thảm màu xanh lục, vô số bò dê ung dung gặm cỏ, xa xa là những thửa ruộng trồng trọt, chủ yếu là trồng ngô và lúa mì Thanh Khoa, ngoài ra còn có rau xanh, củ quả, được phân thành từng khu vực trồng trọt, quy hoạch rất ngay ngắn thẳng hàng. Nhìn sang bên trái không thấy tận cùng, sang bên phải cũng không thấy tận cùng, nơi này hoàn toàn là một không gian độc lập hẳn với rừng già bên dưới. Đội trưởng Hồ Dương lập tức nhớ đến Machu picchu của người Inca và khu công viên quốc gia Mesa Verde ở Mỹ, thành Tước Mẫu này gần như là sự tổng hợp của hai kỳ quan ấy. Nhìn ra ngoài, nhìn xuống dưới, thành Tước Mẫu này trăm phần trăm có thể coi là nơi cao nhất

mà họ thấy ở tầng bình đài thứ hai này. Những gò đồi trập trùng nhấp nhô, một dải màu xanh vươn ra xa tít tắp, chỉ cần đứng trên tòa vương thành này đã đủ trải nghiệm cảm giác cúi nhìn cả thiên hạ rồi; nhìn vào trong, nhìn lên trên, cả tòa thành xây dựa vào núi, đục đá làm nhà, tầng tầng lớp lớp, cao dần lên như ruộng bậc thang. Ruộng vườn và nhà cửa được xây thành từng vòng xen kẽ, vươn đến tận bên dưới vách đá của tầng bình đài thứ ba. Ngoảnh nhìn sang phía trái, liền trông thấy biển Sinh Mệnh cuồn cuộn bọt sóng trắng xóa vỗ bờ, lũ chim đảo lộn giữa tầng không, một tấm màn bạc từ trời cao chảy xuống, vài cầu vồng ẩn ẩn hiện hiện phía sau thác nước, bắc ngang qua bầu không của vương thành; phóng mắt nhìn

sang bên phải là cả một khoảng rừng xanh ngút ngàn, rặng núi xa xa trập trùng, trong rừng thảng hoặc vang lên tiếng gió vi vu, làm cây lá dập dềnh như sóng, hòa với tiếng nước vỗ bờ biển, tạo nên một bản giao hưởng mỹ diệu tuyệt trần.

Nếu mới rồi ở bên bờ biển Sinh Mệnh, khung cảnh tráng lệ hùng vĩ mang cho họ cảm giác chấn động đến tận sâu thẳm tâm linh, vậy thì lúc này khi đứng trên vương thành Tước Mẫu, họ lại được hưởng thụ một vẻ đẹp bình lặng, hiền hòa, trời đất êm ả, gió thổi du dương, một vẻ đẹp có thể khiến tâm hồn người ta trở nên thanh khiết. Vách đá từ thuở hằng cổ hồng hoang, mặt nước mênh mông cuộn sóng, ngàn vạn năm đã ngưng tụ thành một thứ

thiền ý. Con người ở giữa khung cảnh ấy, tâm theo gió, ý theo sóng, đứng trên tuyệt đỉnh, cảm giác mình là bậc cường giả đang cúi nhìn chúng sinh bất giác trào dâng lên trong tâm khảm, mỗi người tựa hồ đều hóa thành một ngọn núi, đắm chìm trong sự thanh bình tĩnh lặng, để mặc cho y phục tung bay trong gió.

Đúng lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang chợt giật mình cảnh giác. Trác Mộc Cường Ba khẽ kêu lên: “Cẩn thận!” Ba Tang thì đã nghiêng mình sang một bên, né tránh đòn tấn công từ phía sau, đồng thời quát hỏi: “Làm gì vậy?”

Cũng trong khoảnh khắc Trác Mộc Cường Ba cất tiếng ấy, Lữ Cánh Nam đã kịp thời né sang một bên, nhưng bọn

Trương Lập, Nhạc Dương thì không phản ứng nhanh được như vậy. Đội trưởng Hồ Dương bị thương ởchân, lại càng không cần nói, Trương Lập vẫn đang đắm chìm trong cảnh sắc tuyệt mỹ của Tước Mẫu, đột nhiên cảm thấy phía sau có tiếng gió, ý nghĩ né tránh vừa lóe lên trong đầu thì đã bị võ sĩ phía sau ghìm chặt. Nhạc Dương lăn người xuống đất, bị bốn năm tên võ sĩ vạm vỡ nhảy bổ lên, cũng nhanh chóng bị khống chế. Đường Mẫn nghiêng người lách sang một phía, vừa khéo lại đụng trúng vào lòng một tên khác, chưa kịp vận sức, đã bị đối phương giữ chặt hai tay, không nhúc nhích nổi. Ba Tang lập tức rút súng ra, nhưng lại bị Trác Mộc Cường Ba chặn nòng súng lại. Chỉ thấy đám võ sĩ kia đã đẩy Trương Lập,

Nhạc Dương, đội trưởng Hồ Dương ra phía trước mình, Đường Mẫn cũng bị Thâm Tô khóa ngoặt tay ra phía sau, nhấc lên như nhấc một con gà con, hàm răng nghiến chặt lại, gượng không phát ra tiếng kêu.

Lữ Cánh Nam cũng đã rút súng ra, đang đối mặt với ba tên vạm vỡ, cả ba đều không dám áp sát quá, nhưng cũng không tản ra, hai bên cứ gầm ghè nhau như thế; pháp sư Á La thì đã biến mất trong lúc hỗn loạn, dưới đất có bốn tên võ sĩ nằm hôn mê bất tỉnh, trong thành Tước Mẫu có tiếng quát tháo ầm ĩ, đằng xa vẳng lại tiếng hò hét đuổi bắt.

“Đứng yên!” Nụ cười trên mặt Quách Nhật Niệm Thanh bỗng biến đổi, trở nên

lạnh lùng dữ tợn, chỉ vào khẩu súng Ba Tang đang cầm trên tay: “Đặt vũ khí trong tay các ngươi xuống! Bọn ta biết, vũ khí đó rất lợi hại, nhưng, các ngươi muốn đẩy bạn bè mình vào chỗ chết trước sao?”

Y ngầm ra ám hiệu, Trương Lập, Nhạc Dương, đội trưởng Hồ Dương liền bị đẩy ra phía trước, Đường Mẫn cũng bị Thâm Tô nhấc lên cho lơ lửng bên ngoài giỏ treo, chỉ cần y buông tay, cô sẽ lập tức rơi xuống từ độ cao mấy trăm mét. Lữ Cánh Nam không khỏi ngấm ngầm kinh hãi, xem ra, chỉ từ cách đối thoại và cử chỉ của họ, đối phương đã nhận rõ quan hệ của từng người thế nào. Đồng thời, chúng không hề nôn nóng động thủ,

mà để họ lơ là cảnh giác, đây là một âm mưu đã được tính toán hết sức công phu cẩn mật, lẽ nào tất cả đều do gã lùn này đạo diễn? Kẻ này thật quá giảo hoạt...

Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng quát hỏi: "Tại sao? Tại sao lại làm như vậy?"

Nhà ngục Tước Mẫu "Hả... tại sao?"

Quách Nhật Niệm Thanh cười gằn: "Bọn người Giáp Mễ các ngươi đã làm Địch ô đại nhân của chúng ta trọng thương, còn ra vẻ vô tội nữa. Chúng ta đợi các ngươi lâu lắm rồi, đừng hòng tên nào thoát được!" Y đưa mắt nhìn về phía hướng pháp sư Á La bỏ chạy, lẩm bẩm nói: "Không ngờ lão già đó mới là kẻ lợi hại nhất, ta nhìn lầm mất rồi."

"Làm... Địch ô đại nhân trọng thương?"

Trác Mộc Cường Ba hiểu ra, đã có người tới trước khi họ đến Tước Mẫu, hơn nữa còn khiến Địch ô đại nhân ở đây bị thương. Thế nhưng, đối thủ cũng vừa hôm qua mới đuổi kịp họ, vậy thì những người đó là ai? Ai đã đến đây trước họ, còn khiến Địch ô đại nhân trọng thương nữa?

Nhạc Dương tuy đã bị bắt, nhưng lại là người đầu tiên có phản ứng, lập tức than thầm trong bụng: “Tính sót rồi! Lúc nhảy dù, trong đám người kia nhất định đã có kẻ bị gió thổi tạt về phía trước. Bọn chúng từ trên cao trực tiếp nhảy xuống, khả năng có người rơi xuống phía trước chúng ta cũng không phải là không có, thật không ngờ mình lại bỏ sót mất.”

“Đừng lãng phí thời gian nữa! Ném hết những thứ trong tay các ngươi xuống, đừng hòng giở trò, nhanh lên!” Quách Nhật Niệm Thanh bất ngờ nghiến răng rít lên, âm thanh đột nhiên cao vút đâm vào màng nhĩ, khiến người ta không khỏi giật thót mình. Lữ Cánh Nam thầm nhủ: “Đột nhiên đổi giọng uy hiếp kẻ địch... tâm lý chiến! Y đúc rút ra từ trong thực chiến sao? Kẻ tự xưng là đồ đệ của Địch ô đại nhân này, rốt cuộc có vai trò gì trong thành Tước Mẫu?”

Quách Nhật Niệm Thanh không cho họ thời gian suy nghĩ, chỉ thấy hắn giơ ngón tay ra, chầm chậm chỉ về phía Trương Lập, mấy tên võ sĩ đang giữ chặt anh liền bất ngờ nhấc bổng Trương Lập lên,

chuẩn bị ném xuống bên dưới. “Gượm đã...” Trác Mộc Cường Ba vội ra hiệu cho Ba Tang ném súng đi. Lữ Cánh Nam cũng đặt súng xuống, cô lẳng lặng rút băng đạn ra, đặt súng ở vị trí có thể kịp thời cầm lên khi có cơ hội. Lúc này mới nghe Trác Mộc Cường Ba nói: “Đừng làm vậy. Các vị lầm rồi, chúng tôi và những kẻ các vị đã gặp tuyệt đối không phải đồng bọn. Làm ơn tin chúng tôi, làm rõ mọi việc trước đã.”

Ba Tang nhìn tên lùn đó với ánh mắt khinh miệt, anh ta hiểu rõ, tên Quách Nhật Niệm Thanh này chỉ muốn đánh cược một phen, để xem quan hệ giữa bọn họ rốt cuộc là thế nào, dù họ có không buông súng, Quách Nhật Niệm Thanh hẳn

cũng không dám dễ dàng ném Trương Lập xuống. Thật đáng tiếc, lại để đối phương giành phần thắng trong canh bạc này, bởi bất luận thế nào, Cường Ba thiếu gia cũng không thể giở bộ mặt lạnh lùng tàn khốc ra được.

Trương Lập bị nâng lơ lửng giữa không trung, cúi nhìn xuống dưới, quả tim như sắp nhảy ra khỏi lồng ngực. “Không phải đồng bọn? Ha ha, cái túi trên lưng các người giống hệt của chúng, vũ khí cũng chẳng khác gì, chúng ta làm sao tin được?” Quách Nhật Niệm Thanh chỉ mấy khẩu súng dưới đất, phái ra một người nhặt hếtlên.

Câu nói này của Quách Nhật Niệm Thanh càng khiến Trác Mộc Cường Ba thêm

nghi hoặc. Chỉ có Nhạc Dương là chứng thực được suy đoán của mình, quay sang cười khổ với Trác Mộc Cường Ba, thầm nhủ: “Thật ngại quá, Cường Ba thiếu gia, tôi tính sót mất rồi.”

“Ông phải tin chúng tôi, chúng tôi không có ác ý gì cả, người dân làng Công Nhật Lạp có thể làm chứng, chúng tôi chỉ đi qua đây, chưa bao giờ có ý nghĩ sẽ làm hại bất cứ ai. Còn một đám người nữa, chúng cũng có trang bị hệt như chúng tôi, đó mới là những tên ác đồ giết người như ngóe, đi khắp nơi cướp bóc.” Tuy không hiểu nội tình thế nào, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn nói sự thực.

Thâm Tô kéo Đường Mẫn vào trong giỏ treo, hỏi: “Quách Nhật Niệm Thanh đại

nhân, giờ tính sao?”

Quách Nhật Niệm Thanh đảo tròng mắt một vòng, nói: “Dẫn chúng đi, tách ra giam giữ. Bắt được lão già kia rồi tính sau.” Không ngờ còn chưa gặp được quốc vương và Địch ô đại nhân đã bị đưa thẳng vào nhà lao. Chỗ này ẩm ướt tối tăm, nằm giữa khe đá, không thấy mặt trời, mùi ẩm mốc và máu tanh nồng nặc trong không khí, khiến người không khỏi đầu váng mắt hoa, chỉ muốn nôn ọe. Cây đuốc trên tay đám võ sĩ áp giải họ chỉ có thể chiếu sáng được khoảng năm sáu mét phía trước, trong bóng tối xung quanh dường như có động vật phát ra những tiếng “sột sột soạt soạt”, nước nhỏ xuống nền đá vang lên “tí tách tí tách”, lại bị

tiếng vọng trong hang khuếch đại lên, nghe váng cả óc.

Hang đá được đục đẽo thành những gian nhà lao khác nhau, ngăn cách bằng chấn song gỗ. Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn ở gian ngoài cùng, hai gian giữa là đội trưởng Hồ Dương và Trương Lập, Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương, gian cuối cùng là Ba Tang và một người khác nữa.

“Cứ ngoan ngoãn mà đợi ở đây đi, Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân sẽ làm rõ mọi chuyện. Đừng mơ chạythoát, nếu bị phát hiện, sẽ ném các ngươi vào hố bọ cạp đó!” Trước khi bỏ đi, tên lính còn ném lại một câu như thế.

Ngọn đuốc vừa bị mang đi, nhà lao liền

trở lại tối đen như mực, xung quanh cũng còn không nhìn thấy được, đừng nói đến chuyện chạy trốn.

“Mọi người đều không sao chứ?” chỉ nghe giọng Trác Mộc Cường Ba cất lên trong bóng tối.

Trương Lập xoa xoa ngực nói: “Cũng còn may. Nhạc Dương, cậu không bị thương chứ? Bị bốn năm tên to vâm như thế đè lên cơ mà.”

“Tôi còn khỏe hơn anh ấy.” Nhạc Dương đáp. “Mẫn Mẫn, cô không sao chứ?”

“Cô ấy ở đây, khỏe lắm.” Lữ Cánh Nam đáp thay.

“Ưm, em không sao.” Mẫn Mẫn nói: “Vết thương ở chân đội trưởng Hồ Dương vẫn ổn chứ?”

“Ừm,” đội trưởng Hồ Dương đáp một tiếng.

Không ngờ lại gặp phải chuyện thế này, xem ra đãi ngộ đặc biệt ở thôn Công Nhật Lạp đã khiến cả bọn đều lơ là cảnh giác, nói cho cùng vẫn là do thiếu kinh nghiệm.

“Rốt cuộc là chuyện gì vậy? Những kẻ có ba lô và trang bị giống chúng ta, không thể nào đến đây trước được chứ nhỉ?” “Là lúc chúng nhảy dù xuống...” Nhạc Dương nói ra suy luận và kết quả quan sát của mình. Lữ Cánh Nam tức giận trách: “Sao cậu không nói sớm ra?” Nhạc Dương chỉ biết cười khan: “Hì hì... việc này, tôi quên mất...”

“Cái gã lùn tên Quách Nhật Niệm Thanh

cũng không đơn giản, rốt cuộc hắn là người như thế nào vậy?” Đội trưởng Hồ Dương chợt lên tiếng hỏi. Những người khác cũng chìm vào trầm tư, phải rồi, từ cách xưng hô tôn kính của đám binh sĩ với Quách Nhật Niệm Thanh, xem ra uy vọng của y trong mắt các binh sĩ không hề thấp, tuyệt đối không đơn giản chỉ là một học trò tầm thường của Địch ô đại nhân.

Nhạc Dương bám vào hàng chấn song đi một vòng, rồi ước đoán: “Mỗi gian nhà lao rộng đến tám mét vuông, cần gì phải chia chúng ta ra nhỉ?” Lữ Cánh Nam nói: “Để đề phòng chạy trốn chứ còn gì, dựa trên sự chênh lệch về năng lực của tù binh mà đưa ra điều chỉnh. Dù mở được

cửa gian nào, Cường Ba thiếu gia và Mẫn Mẫn cũng không thể bỏ nhau lại mà chạy trốn, Nhạc Dương và Trương Lập cũng vậy, đội trưởng Hồ Dương bị thương ở chân càng không cần phải nói. Còn nếu Ba Tang muốn bỏ lại chúng ta chạy trốn, thì anh ấy lại chỉ có một mình, khả năng thoát khỏi chỗ giam cầm rất thấp. Mà người hiểu biết về các chốt bẫy cơ quan như Trương Lập, lại bị nhốt chung với đội trưởng Hồ Dương bị thương, nên cũng coi như chỉ có một người. Vậy là, trừ phi toàn bộ các cánh cửa đều được mở ra, bằng không chúng ta chẳng ai có thể thoát được. Như vậy, họ sẽ có đủ thời gian vây chặt chúng ta lại. Tôi thật hy vọng đây chỉ là một sự trùng hợp, nhưng rất rõ ràng, đối phương

chỉ quan sát trong thời gian rất ngắn, đã phán đoán ra được quan hệ giữa chúng ta, cùng đặc điểm tính cách cũng như năng lực hành vi của mỗi người. Con người tên Quách Nhật Niệm Thanh, là một đối thủ rất đáng sợ. Nếu không thể chứng minh được sự thanh bạch, sợ rằng trong thời gian ngắn chúng ta cũng khó mà rời khỏi nơi đây lắm."

Nhạc Dương thốt lên: "Lợi hại thật!"

Trương Lập đã lần mò được khóa sắt trên cửa, khẽ nói: "Hình như cũng không khó mở lắm." Đội trưởng Hồ Dương nghe thấy tiếng khóa sắt xủng xoẻng, liền nhắc nhở Trương Lập: "Cẩn thận chút, sợ là có cạm bẫy." Anh vừa dứt lời, Trương Lập liền cảm thấy như có con

sâu nhỏ từ xích sắt bò lên cánh tay mình, liền đờ người ra đó, không dám nhúc nhích, mãi đến khi con sâu kia bò qua mu bàn tay, mới dám rụt về, bổ sung thêm: "Nhưng cũng không phải dễ." Đội trưởng Hồ Dương nói: "Chạm phải cái gì vậy?" Trương Lập gãi gãi đầu: "Hình như là sâu bọ gì đấy."

Đường Mẫn thỏ thẻ nói: "Không biết pháp sư Á La thế nào rồi?"

Trương Lập đáp: "Pháp sư rất lợi hại, chắc không có vấn đề gì đâu. Nếu pháp sư bắt sống được quốc vương Tước Mẫu đến đổi lấy tự do cho chúng ta thì tốt quá, ha ha." Nhạc Dương "phì" một tiếng nói: "Đồ ngốc, anh không thấy pháp sư đánh ngã bốn tên võ sĩ liền bỏ chạy sao?

Dựa vào vũ lực không thể giải quyết vấn đề được đâu, huống hồ pháp sư Á La lại càng không bao giờ dùng cách đó.”

“Tại sao chứ?” Trương Lập không hiểu, đối với anh, dùng quốc vương Tước Mẫu đổi lấy tự do cho họ là điều hết sức hợp lý.

“Đúng là đồ ngốc, đầu óc chẳng dùng để suy nghĩ gì cả. Nhưng mà tứ chi anh cũng phát triển gì lắm đâu nhỉ, sao đầu óc lại đơn giản thế?” Nhạc Dương châm chọc.

Trương Lập nổi giận gắt gỏng: “Cậu... cái thằng này! Nếu không phải đầu cậu chỉ nghĩ đến đàn bà, chúng ta cũng chẳng rơi vào thế bị động như thế này!” Lữ Cánh Nam nói: “Cậu quên mục đích của chuyến đi này rồi hả, Trương Lập? Nếu

Địch ô đại nhân ở đây là người duy nhất có thể giải trừ cổ độc cho Cường Ba thiếu gia, sao chúng ta có thể tùy tiện trở mặt với người Tước Mẫu được?”

“Bằng không thì chúng ta cũng chẳng cần thỏa hiệp, nổ súng luôn lúc ở trên giỏ treo, cũng có thể tiêu diệt cả đám người đó rồi.” Ba Tang lạnh lùng buông ra một câu.

Nhạc Dương nói: “Đấy đấy, anh Ba Tang còn bình tĩnh hơn cả anh nữa.” Trương Lập giờ mới hiểu thì ra quan hệ còn sâu xa đến thế.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không sao đâu, có lẽ pháp sư đã đi tìm Địch ô đại nhân ở thôn Công Nhật Lạp đến làm chứng cho chúng ta.”

“Ôi chà!” Trong bóng tối, Nhạc Dương đụng phải thứ gì đó, bất giác kêu lên một tiếng.

“Đụng phải cái gì đấy?” “Cái thằng tứ chi phát triển đó, lại va phải cái gì rồi?”

Nhạc Dương lần mò dưới đất, đoạn nói: “Đây là.. là một khúc gỗ, đặt ở đây làm gì nhỉ? Ghế ngồi chắc?” Trác Mộc Cường Ba cũng đưa tay rờ thử: “Là một loại hình cụ. Cậu có sờ thấy một cái lỗ to bằng nắm tay không, người ta kẹp chân phạm nhân vào đó, giống như cái cùm vậy. Mỗi cái này có thể kẹp được chừng mười mấy phạm nhân, người bị khóa vào đây đứng không được, ngồi không xong, càng chẳng thể nằm, cực kỳ khổsở.”

Nhạc Dương le le lưỡi, nói: “Vậy tính

ra, đãi ngộ của chúng ta cũng vẫn còn khá nhỉ.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Tại sao cả một nhà lao lớn thế này, mà chẳng thấy có phạm nhân nào nhỉ?” Đội trưởng Hồ Dương vừa lên tiếng, họ mới phát giác hình như đúng là thế. Dọc đường tới đây, đi mất gần chục phút, theo lý mà nói thì nhà lao này không hề nhỏ, nhưng chẳng hề nghe thấy tiếng ai kêu gào, các phòng giam đều trống không, dường như chỉ có mấy người bọn họ thôi vậy.

Trác Mộc Cường Ba hướng sang phòng bên cạnh gọi: “Ba Tang, người ở chung phòng với anh còn sống hay đã chết? Thử hỏi bằng tiếng của họ xem sao.”

Nhạc Dương lẩm bẩm: “Không phải là

tay trong được cài cắm từ trước đấy chứ?”

Ba Tang gọi mấy tiếng, mới có người cất giọng khan khan trả lời: “Ai đánh thức ta dậy thế? Tối tăm thế này cũng không để yên một chút được à?” Giọng nói lên bổng xuống trầm, như người đang ngâm thơ vậy.

Giọng Ba Tang không được dễ nghe như vậy, phát âm rất gượng gạo lắp bắp: “Tại sao anh bị giam ở đây? Chỗ này không còn người nào khác à?” “Hả?” người kia dường như vừa phát hiện trong nhà lao có thêm mấy người nữa, kích động thốt lên: “Trong bóng tối mịt mùng kia, lẽ nào là đồng bào nơi cố thổ? Các người đã vượt qua biển Sinh Mệnh đến nơi đây

sao?” Anh ta vừa nhúc nhích một chút, xích sắt liền kêu lên loẻng xoẻng.

“Băng qua biển Sinh Mệnh?” Ba Tang nghe không hiểu lắm. Trác Mộc Cường Ba ở gian bên cạnh đã lập tức hỏi: “Anh là người Yaca à?”

“Yaca, cái tên thật quen thuộc biết bao, đã bao lâu rồi ta chưa nghe thấy? Một năm, hai năm, hay là banăm...”

Nói chuyện một lúc, họ tìm hiểu được, người này tên là Giang Dũng Trát Lỗ, ba năm trước đã đại diện cho vương quốc Yaca đến Tước Mẫu đàm phán, chỉ vì phạm phải một sai lầm không thể tha thứ, nên mới bị giam lại nơi đây, từ đó mất liên lạc với tổ quốc. Còn việc đó là tội lỗi gì, thì hỏi thế nào anh ta cũng không

chịu nói, chỉ một mực tự trách, bảo mình đã làm tổn hại đến một người cực kỳ tôn quý. Sai lầm ấy, dẫu có mất đi mười cái mạng, anh ta cũng không thể đền bù được.

Từ Trát Lỗ, họ còn biết được gã lùn trông hết sức tầm thường Quách Nhật Niệm Thanh kia không ngờ lại là đại tướng quân nổi tiếng nhất vương quốc Langbu, trong cuộc đại chiến với Yaca, y đã nhiều lần lập được chiến công hiển hách. Con mắt giả đó của y là bị tên bắn phải trên chiến trường, sau khi trúng tên, y vẫn còn cưỡi trên lưng ngựa, mũi tên vẫn găm trong mắt, vung đao chém bay đầu một vị danh tướng của Yaca, đồng thời đột phá vòng vây đào tẩu. Lúc đó,

Yaca đã đánh qua biển Sinh Mệnh, đồng thời phong tỏa tất cả đường về Tước Mẫu. Ai nấy đều tưởng rằng, không có đại Địch ô trị liệu, Quách Nhật Niệm Thanh chắc chắn sẽ không thể sống nổi, chẳng ngờ, không biết y được ai chữa trị cho, lại sống khỏe mạnh trở về, còn dẫn quân giải nguy cho Tước Mẫu.

Ba năm trước, hai vương quốc ký hiệp nghị đình chiến, cũng là do vị danh tướng này xúc tiến, các binh sĩ đều tôn xưng y là chiến thần, xưa nay chỉ biết tôn trọng và sùng kính, chưa từng có ai dám châm chọc chiều cao và tướng mạo của y cả.

Nghe câu chuyện của Trát Lỗ, Lữ Cánh Nam cuối cùng đã hiểu ra, chẳng trách tên Quách Nhật Niệm Thanh có thể vừa

nhìn đã suy đoán được quan hệ và đặc điểm của mọi người trong bọn họ, lại am hiểu chiến thuật tâm lý, có thể âm thầm chỉ huy và điều động hơn ba chục binh sĩ phối hợp tác chiến. Tất cả những điều đó, đều phải đem cả sinh mạng ra đánh đổi trên chiến trường mới có được, thật nực cười là từ đầu chí cuối họ vẫn luôn nghĩ người ta chỉ là một tên hề vớ vẩn.

Đội trưởng Hồ Dương nhắc lại câu hỏi, sao trong nhà ngục này lại không có tù phạm nào khác. Giang Dũng Trát Lỗ nghe xong phá lên cười ha hả, đáp bằng giọng nói đặc biệt của mình: “Các người tưởng đây là nơi nào? Nhất định phải chật ních người sao? Đây vốn là nơi để giam giữ nô lệ và tù binh chiến tranh,

đàn ông hầu hết đều đã tử trận, sau hiệp nghị ba năm trước, hai bên cũng đều trả hết tù binh, chỗ này mà có người mới là lạ đấy.”

Đường Mẫn hỏi: “Tại sao hai nước lại đánh nhau vậy?” Từ lúc ở thôn Công Nhật Lạp, họ đã muốn làm rõnguyên nhân của cuộc chiến tranh sáu năm về trước, rốt cuộc nó có quan hệ gì với việc thôn Công Bố bị tiêu diệt? Chỉ có điều, trận chiến đó không lan đến thôn Công Nhật Lạp, về sau lại đánh sang tận Yaca, Địch ô An Cát Mẫu và Mã Cát đều không biết rõ cho lắm. Người tên Trát Lỗ này đã là sứ giả được phái đến ký kết hiệp định đình chiến, chắc chắn phải biết được điều gì đó.

“Ha ha ha...” Tiếng cười của Giang Dũng Trát Lỗ nghe sao mà thê thảm, “đúng vậy, tại sao phải đánh nhau chứ! Giữa người với người, tại sao cứ phải có chiến tranh bạo loạn? Thời viễn cổ, là để tranh đoạt thức ăn, tranh đoạt không gian sinh tồn; thời bộ lạc, là để tranh cướp nô lệ, tranh cướp đàn bà, đất đai; đến khi lập quốc, chiến tranh nổ ra chỉ do sở thích của người có quyền lực tối cao mà thôi, có thể vì một người đàn bà, một tấm Thangka, một món bảo vật hay một thứ gì đó chẳng hề đáng giá. Lịch sử của loài người, chẳng phải nhờ có chiến tranh nên mới tiến lên phía trước hay sao? Dù có trải thêm mấy nghìn năm nữa, con người rồi vẫn sẽ tương tàn để tranh

đoạt cơ hội sinh tồn. Ở nơi ta sống kia...”
Cùng giọng kể trầm bổng như đọc thơ của Giang Dũng Trát Lỗ, bọn Trác Mộc Cường Ba dần dần có nhận thức mới về hai vương quốc Langbu và Yaca. Vương quốc Yaca chủ yếu là các dân tộc có truyền thống du mục, sống trên thảo nguyên, chia thành các bộ lạc, mỗi năm lại thiên di một lần. Còn vương quốc Langbu chủ yếu làm nghề nông, phân thành các thôn làng định cư. Sự khác biệt giữa hai vương quốc là do vị trí địa lý và điều kiện khí hậu quyết định. Trước khi nổ ra chiến tranh, mỗi mùa đều có thương nhân chuyên qua lại giữa biển Sinh Mệnh, lấy thịt của Yaca đổi lấy lương thực của Langbu, các chế phẩm từ

da và lông của Yaca đổi lấy hàng dệt của Langbu, thảm lông đổi lấy tơ lụa, còn các tài nguyên khác thì mỗi bên đều có ưu thế riêng, như Yaca nhiều muối, Langbu nhiều gỗ, Yaca có đất sét...

Còn về trận chiến ấy, đúng như Mã Cát đã nói, có thể coi như một sự kéo dài của trận chiến mười tám năm trước. Mười tám năm trước, bộ lạc Cách Hùng ở Yaca đột nhiên bị người Thượng Qua Ba tiêu diệt, nguyên nhân không rõ tại sao. Nhưng thời đó, bộ lạc Cách Hùng là bộ lạc lớn thứ ba Yaca. Vì từ trước đó, hai vương quốc đã luôn có tranh chấp, chiến tranh liên miên, thù oán vốn sâu đậm, phía Langbu vừa thấy có cơ hội, bèn phát động chiến tranh tấn công Yaca để cướp

đoạt của cải. Chẳng ngờ, dân Yaca ai ai cũng hung hãn dũng mãnh, chiến đấu cực kỳ ngoan cường, tuy đã tổn thất một bộ lạc lớn, nhưng vương quốc Langbu cũng không thể chiến thắng. Vì vậy, cuộc chiến mười tám năm trước tuy do vương quốc Langbu khởi đầu, nhưng rốt cuộc lại bị đại quân Yaca kéo rốc qua biển Sinh Mệnh, cướp sạch tài nguyên mang về.

Sáu năm trước, có một trận thiên tai, nhiệt độ trên tầng bình đài thứ ba đột ngột sụt giảm, tuyết đọng không tan, cái lạnh xâm chiếm thảo nguyên, khiến gia súc của các bộ lạc Yaca đều bị chết cóng chết đói, còn tình hình phía Langbu thì dễ chịu hơn nhiều. Thêm nữa, sau trận chiến mười tám năm trước, quân lực của

vương quốc Langbu đã suy yếu, khiến các trưởng lão của Yaca lại hướng ánh mắt về đây, không biết phía quân đội đã tìm được cớ gì, mà Yaca tuyên chiến với Langbu. Nhưng chẳng ai có thể ngờ được, lần này, Langbu lại xuất hiện một tên Quách Nhật Niệm Thanh, gã lùn tướng mạo tầm thường ấy được người Langbu ca ngợi là chiến thần. Quân lực của Langbu không hề được tăng cường, hoàn toàn đều dựa vào những kế sách khéo léo của Quách Nhật Niệm Thanh mới đánh ngang tay được với đại quân Yaca. Hai bên giằng co bên hai bờ biển Sinh Mệnh, chiến tranh kéo dài suốt ba năm trời. Sau ba năm, những người tử trận, chết đói, chết bệnh gần như đã chiếm nửa số dân hai nước, đa phần lại

đều là thanh niên trai tráng, hai bên đều đã sức cùng lực kiệt, vậy nên mới buộc phải tuyên bố đình chiến.

“Lại là người Thượng Qua Ba! Sao lại vậy nhỉ? Người Thượng Qua Ba lẽ nào thường tiêu diệt cả bộ tộc của người ta mà chẳng có lý do gì hay sao? Chẳng lẽ các người không biết phản kháng lại họ à?” Nhạc Dương nghe mà cảm thấy vô cùng phẫn nộ.

“Phản kháng?” Giang Dũng Trát Lỗ cười khổ: “Nói thì dễ lắm! Trong lịch sử không phải chưa từng xuất hiện chuyện phản kháng, nhưng chưa có lần nào thành công cả. Vào thời ông nội của ta, đã từng bùng nổ một cuộc phản kháng quy mô lớn nhất. Hai vương quốc Yaca và Langbu

liên hợp lại được gần năm vạn tinh binh, định lật đổ sự thống trị của người Thượng Qua Ba, các binh sĩ xuất phát từ Côn Ba Thác, rầm rộ tiến lên tầng bình đài thứ ba, kết quả, họ không trở về nữa, một người cũng không. Nghe nói, ba ngày sau, dân cư ở hai bờ biển Sinh Mệnh phát hiện, thác nước màu bạc kia đã biến thành sắc đỏ, ba tháng sau, biển Sinh Mệnh biến thành biển máu, liên tục có những mảnh xác của binh lính hai nước nổi lên dập dềnh giữa biển máu ấy. Ngay trong đêm đó, mười mấy bộ tộc xuất binh nhiều nhất đều bị tiêu diệt toàn bộ, chỉ trong một đêm ngắn ngủi, họ đã vĩnh viễn biến mất trên bản đồ. Không ai phát hiện ra dấu vết của người Qua Ba, nhưng nhìn những xác chết ấy, có thể nhận ra khi đó

họ thậm chí còn chưa kịp phản kháng lại đã tắt hơi rồi. Không ai biết người Thượng Qua Ba đã làm như thế nào, dường như họ đã biết trước tất cả, đồng thời có thể tùy ý qua lại giữa ba tầng bình đài như không. Phản kháng? Chẳng bộ tộc nào muốn bị tiêu diệt toàn bộ chỉ trong một đêm cả? Người Thượng Qua Ba là những kẻ không thể phản kháng được!”

Nghe những lời lẽ đầy kích động của Trát Lỗ, bọn Trác Mộc Cường Ba đều thầm kinh hãi. Đúng thế, Đạo quân Ánh sáng bách chiến bách thắng, sao có thể bị một đội quân bình thường đánh bại! Thế nhưng, tại sao họ lại nghiêm khắc khu biệt mình với những cư dân vốn sống ở

đây từ trước như thế? Tại sao lại chẳng nể nang gì mà tiêu diệt cả bộ tộc người ta? Lẽ nào đội quân ấy đã không còn chút nhân tính nào, trở thành những kẻ điên cuồng chém giết rồi hay sao? Đáng sợ hơn nữa là, trong một đêm họ có thể tiêu diệt mười mấy bộ tộc cách nhau mấy chục thậm chí là cả trăm ki lô mét, đồng thời triệt thoái về tầng bình đài thứ ba mà không để lại dấu vết gì. Cách giải thích duy nhất là, những người Qua Ba đó có thể trực tiếp lên xuống giữa ba tầng bình đài, nhưng sao mà làm như vậy được? Bọn Trác Mộc Cường Ba dùng những thiết bị hiện đại nhất, cũng còn không thể thực hiện được cơ mà?

Giao dịch

Ba ngày sau đó đều bình an vô sự, tay Quách Nhật Niệm Thanh kia thậm chí còn chẳng buồn thẩm vấn, chẳng rõ y đã đi đâu. Ngày thứ ba, Quách Nhật Niệm Thanh mới dẫn theo một đội hộ vệ đến nhà lao. Đám hộ vệ đứng xếp thànhmột hàng ngang trước bốn phòng giam, ánh đuốc chiếu sáng bừng cả khu nhà lao tăm tối.

Dưới ánh lửa, lần đầu tiên Ba Tang nhìn rõ tướng mạo Giang Dũng Trát Lỗ. Người này rất gầy, râu ria bờm xờm che kín cả nửa gương mặt, đôi mắt hõm sâu, vì cả mấy năm liền không thấy ánh mặt trời, sắc da anh ta trắng ởn ra như bị ngâm nước. Trên người Trát Lỗ còn phải đeo thêm cùm tay cùm chân, anh ta xòe

hai tay về phía Ba Tang với vẻ cam chịu, ý rằng mình đã phạm phải sai lầm không thể tha thứ.

Quách Nhật Niệm Thanh quét ánh mắt nhìn đám người trong phòng giam, đột nhiên quát lớn: “Trương Lập!” Trương Lập đang ngủ ngon lành. Đội trưởng Hồ Dương ngước mắt lên nhìn Quách Nhật Niệm Thanh, chỉ thấy ánh mắt y sao mà hung hãn dữ tợn, toát lên một nỗi hận sâu cay, tựa hồ muốn lao đến cắn người vậy. Anh cũng không biết Trương Lập đã đắc tội gì với vị Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân này, chỉ thầm nhủ: “Lẽ nào hôm đó Trương Lập chạm vào xích sắt đã bị phát hiện rồi? Thế này hình như quá lợi hại thì phải?”

Quách Nhật Niệm Thanh hằn học trừng mắt lên nhìn đội trưởng Hồ Dương thêm một lượt nữa, gật đầu nói: “Tốt lắm! Tốt lắm!” Đoạn, y lại đến trước cửa phòng giam Trác Mộc Cường Ba, lần này không hỏi han gì hết, mà trực tiếp nói với gã: “Nói đi, các người đến Tước Mẫu của chúng ta, rốt cuộc là có mục đích gì?”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ thầm: “Bắt đầu thẩm vấn rồi đấy à?” Gã bèn đáp: “Vì tôi trúng phải Đại Thanh Liên cổ, đến Tước Mẫu, là muốn tìm Thứ Kiệt Đại Địch ô, nhờ ngài hóa giải cổ độc trên người.”

“Hử?” Quách Nhật Niệm Thanh đón lấy cây đuốc trong tay một tên hộ vệ, đưa vào trong hàng chấn song gỗ để nhìn rõ hơn. Quả nhiên, ở hốc mũi và miệng

Trác Mộc Cường Ba có những vệt màu xanh nhàn nhạt, chỉ là bị râu ria che mất, không nhìn kỹ thì không thể nhận ra được. Quách Nhật Niệm Thanh bỏ đuốc ra, nghĩ ngợi giây lát, rồi đánh mắt ra hiệu với tên hộ vệ. Tên hộ vệ liền bước đến mở khóa. Trương Lập trong lúc mơ mơ màng màng vẫn để ý thấy, lúc mở khóa, tên hộ vệ dùng một thủ pháp kỳ quái gõ lên cái khóa mấy chục cái trước, trong lỗ khóa liền có một con rết màu đỏ, dài chừng ngón tay bò ra. Anh bất giác nhớ lại, đây rất có thể chính là thứ đã bò qua tay mình trong bóng tối, lòng thầm kinh hãi, lập tức trở nên hoàn toàn tỉnh táo.

Tên hộ vệ mở hết các cửa nhà giam,

Quách Nhật Niệm Thanh lại nói: “Ra ngoài hết đi, đại vương của ta muốn gặp các vị.” Bọn Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn nhau, xem ra không giống thẩm vấn cho lắm, quá nửa là pháp sư Á La đã làm gì đó, khiến Tước Mẫu vương thay đổi thái độ với bọn họ.

Thâm Tô dẫn đội hộ vệ đi phía trước, còn Quách Nhật Niệm Thanh thì đi chung với đám người bọn Trác Mộc Cường Ba. Mới đi được một đoạn, liền nghe Quách Nhật Niệm Thanh hắng giọng lên tiếng trước: “Về chuyện hôm trước, là do chúng ta chưa điều tra rõ ràng, hy vọng các vị đừng để trong lòng.” Giọng y rất thấp, tựa như nói với Trác Mộc Cường Ba, lại giống như tự lẩm bẩm nói với

chính mình.

Trác Mộc Cường Ba nhìn người đàn ông chỉ cao đến ngang ngực mình ấy, thầm nhủ: “Đây là xin lỗi ư? Lẽ nào pháp sư Á La đã chứng minh được chúng ta vô tội? Không, chỉ như vậy thì vẫn chưa đủ, nhất định là còn chuyện gì đó khác, bằng không quốc vương ở đây cũng không để vị đại tướng quân này đích thân đến xin lỗi như vậy.” Có điều gã cũng là người rộng lượng, vả lại mấy ngày nay Quách Nhật Niệm Thanh cũng không làm khó gì bọn họ, nên cũng bỏ qua cho xong. Trác Mộc Cường Ba nửa đùa nửa thật nói: “Thật không ngờ, người đón tiếp chúng tôi ngày hôm đó lại là đại tướng quân của Tước Mẫu, vậy mà bọn tôi chẳng

nhìn ra được. Đúng là thâm tàng bất lộ, Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân.”

Quách Nhật Niệm Thanh nghe ra được ngữ khí của Trác Mộc Cường Ba, thở phào một tiếng nói: “Tên Giang Dũng Trát Lỗ đó, lẽ ra phải khiến hắn không nói được nữa mới đúng.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Người tên Trát Lỗ đó rốt cuộc đã phạm phải tội gì? Bị giam cầm ba năm rồi!” Quách Nhật Niệm Thanh đáp: “Các vị sẽ nhanh chóng biết thôi, hắn phạm phải một sai lầm không thể tha thứ được!” Nói đoạn, y liền chuyển qua chủ đề khác: “Đồ đạc của các vị, lát nữa ta sẽ trả lại. Những vũ khí đó khá lắm, để hỏa dược cháy bùng lên trong không gian chật hẹp, đẩy viên

đạn sắt bắn về một hướng cố định nào đó, hòng va chạm mạnh vào mục tiêu. Kỹ thuật đúc đồng và sắt đạt tới trình độ rất cao, trước đây chúng ta chưa từng thấy vật nào như vậy cả.”

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Chẳng trách tên Quách Nhật Niệm Thanh ba ngày qua không để ý tới chúngta, thì ra là nghiên cứu các loại vũ khí đó. Gã này cũng thông minh thật.” Gã liền tỏ vẻ kinh ngạc nói: “Sao ông biết? Không phải các ông...”

Trên gương mặt Quách Nhật Niệm Thanh lại nở ra nụ cười quen thuộc ấy: “Người Giáp Mễ, các vị cũng coi thường chúng ta quá rồi đó. Theo các ghi chép lịch sử của Tước Mẫu chúng ta, hơn một nghìn

năm trước khi người Qua Ba tới đây, họ đã mang theo các kiến thức về hỏa dược rồi. Mấy chục năm gần đây, Tước Mẫu chúng ta cũng thu thập được rất nhiều vũ khí tương tự như vậy, mới đầu chúng ta cũng không biết dùng để làm gì, nhưng rồi cũng nhanh chóng tìm hiểu được. Vũ khí của các vị rất tốt, cả về sức mạnh và tốc độ đều ưu việt hơn những loại chúng ta tìm được trước đây rất nhiều. Tiến bộ hơn cả là, vũ khí của các vị sau khi phát xạ, không cần dùng tay kéo chốt lại, mà có thể bắn liên tiếp được. Còn một loại vũ khí nữa, nhồi một lượng lớn thuốc nổ vào một vật chứa, sau khi đốt cháy có thể phá hoại một phạm vi nhất định xung quanh nó, ừm, cũng gần bằng vũ khí của người Thượng Qua Ba rồi đấy.”

“Ông... ông nói gì?” Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình kinh ngạc. Nghe cách nói của Quách Nhật Niệm Thanh, vũ khí của bọn họ vẫn chưa bằng được vũ khí người Qua Ba sử dụng từ hơn nghìn năm trước, làm sao có thể như thế được!

Quách Nhật Niệm Thanh nói: “Đúng vậy, trong truyền thuyết của bọn ta, người Qua Ba còn có những vũ khí lợi hại hơn nhiều, chẳng hạn như có một loại gọi là „tiễn cơ", cũng có thể phát xạ liên tục, nhưng uy lực hơn xa vũ khí của các vị. Nó có thể bắn chiến tượng khoác giáp thành từng mảnh vụn, vũ khí của các vị làm đượckhông?”

“Ồ.” Trác Mộc Cường Ba thấy yên tâm phần nào. Có vẻ như Quách Nhật Niệm

Thanh đang nói đến nhữngtruyền thuyết kiểu như “bảy loại vũ khí truyền kỳ” của Shangri-la gì gì đó, thông thường đều có những phần được thần thoại hóa và khoa trương.

Thâm Tô dẫn bọn họ tới vương cung của vương quốc Langbu. Cũng khoét vách đá làm hang, xây phòng, chỉ khác là mở rộng hơn một chút mà thôi, nhưng so với những kỳ tích của người Qua Ba để lại kia thì chẳng toát lên chút khí phái huy hoàng gì cả. Thâm Tô chỉ đưa họ đến cửa, một tên binh sĩ khác liền chạy vào thông báo, còn Quách Nhật Niệm Thanh cười cười đứng trước cửa vương cung. Cánh cửa đó là một hình thang khoét vào vách đá, không có khung, không có giằng,

cũng không có hình điêu khắc trang trí, mà chỉ có dấu vết đã được mài giũa. Có vẻ như các hình trang trí trước đây đã bị bóc đi theo yêu cầu của người Qua Ba rồi.

Lúc này, binh sĩ vào thông báo đã trở ra, nói rằng bọn họ có thể vào trong. “Xin mời, các vị khách tôn quý.” Nụ cười trên gương mặt Quách Nhật Niệm Thanh không hề thay đổi, tựa như đã được đúc ra vậy.

Vương cung của vương quốc Langbu so với chữ “cung” thì còn kém rất xa, con đường đá dẫn vào bên trong vừa nhỏ vừa chật hẹp, hai người sánh vai là đã phải chen chúc, cũng chẳng có cái khí thế hai bước một trạm canh, ba bước một trạm

gác. Trước tiên là đi men theo vách núi, sau đó rẽ ngoặt vào bên trong, không gian bắt đầu hơi tối đi, hai bên đường có những gian thạch thất nhỏ, thoạt trông đều không lớn hơn mười mét vuông. Họ đi tới trước một gian buồng đá lớn hơn một chút, nhìn có vẻ như là phòng làm việc của quốc vương, bước vào trong thì gần như thất vọng toàn tập. Đây chẳng qua chỉ là một gian phòng khách rộng hơn hai chục mét vuông tí xíu. Một cột sáng đường kính khoảng một mét từ trên chiếu xuống, làm gian phòng này sáng hơn bên ngoài một chút, Nhạc Dương ngẩng đầu lên quan sát, thấy trụ ánh sáng này là do vật thể hình tròn phía trên đỉnh vách đá phản xạ hắt xuống.

Phía sau trụ sáng có một người đàn ông ngồi xếp bằng, quả nhiên pháp sư Á La đang ngồi bên phải ông ta, còn Địch ô An Cát Mẫu thì ngồi bên trái. Thấy bọn Trác Mộc Cường Ba đi vào, pháp sư Á La và Địch ô An Cát Mẫu đều mỉm cười gật đầu chào hỏi.

Quách Nhật Niệm Thanh khom mình hành lễ với người đàn ông kia, đoạn nói: "Đại vương, đã đưa các vị khách đến." Rồi lại quay sang nói với bọn Trác Mộc Cường Ba: "Gặp đại vương của ta, cớ sao không quỳ xuống?"

"Ừm," người đàn ông phía sau trụ sáng cất tiếng, "khách quý từ xa đến, không quen phong tục của chúng ta ở đây, không cần phải quỳ... Tại sao lại tiếp

đón chậm trễ thế? Mau mời khách quý ngồi đi.”

Quách Nhật Niệm Thanh lại liếc mắt nhìn bọn họ một cái, cười nói: “Xin mời.” Trác Mộc Cường Ba ngồi xuống phía dưới pháp sư Á La, cách vị đại vương của Tước Mẫu ngồi sau trụ ánh sáng tương đối gần, có thể thấy Tước Mẫu vương thân hình hơi mập, lưng hơi còng, râu tóc đều đã bạc trắng, xem ra tuổi tác cũng khá cao rồi.

Tước Mẫu vương lại cất tiếng: “Nghe nói các vị khách từ bên ngoài đến, hai vị nữ Bồ Tát lại là hóa thân của Triết Kim Mã và Nhân Nãi Công Tái Mã(1), hôm nay được gặp, thực sự là vô cùng hân hạnh.”

Sau đó vị quốc vương ấy lại nói một tràng những lời khách sáo, đa phần là xưng tụng bọn họ, đồng thời khéo léo bày tỏ ý xin lỗi. Bọn Trác Mộc Cường Ba thấy được nể nang chiều chuộng quá, lại ngấm ngầm kinh hãi, thật không hiểu pháp sư Á La và Địch ô An Cát Mẫu đã nói gì với Tước Mẫu vương, tại sao thái độ của ông ta lại thay đổi hoàn toàn như thế?

Sau khi nói xong những lời mang tính lễ tiết, Tước Mẫu vương liền đi vào chủ đề chính: “Nghe nói các vị khách tôn quý đây có tài của Lục Độ Mẫu, mang theo vô số linh đơn diệu dược, có thể khởi tử hồi sinh, đã mang đến tin phúc lành cho dân chúng vương quốc Langbu chúng ta,

thậm chí còn chữa khỏi được cho người trúng cổđộc.”

Lữ Cánh Nam ngập ngừng lên tiếng: “Thực ra chúng tôi chỉ...” Tước Mẫu vương lại ngắt lời cô: “Thực không dám giấu gì, bản vương có một chuyện muốn nhờ vả, con gái ta...” Tước Mẫu vương chầm chậm kể lại đầu đuôi sự tình. Thì ra vị quốc vương này không có nhiều con cái, từng có một đứa con trai, nhưng đã chết yểu từ rất lâu rồi; đến năm năm mươi tuổi mới được một công chúa, coi như hòn ngọc trên tay, nhưng thật đáng tiếc, ba năm trước không hiểu vì sao vị công chúa ấy lại trúng phải Hắc cổ. Theo lời Thứ Kiệt Đại Địch ô, người trúng phải loại cổ độc này toàn thân sẽ thấy vô

cùng ngứa ngáy, sau đó da dẻ sẽ mẩn lên những cục u, rồi dần dần mất đi thị lực, giờ đây công chúa đã gần như không nhìn thấy gì nữa rồi.

Bấy giờ cả bọn mới hiểu ra, chẳng trách vị quốc vương già này lại khách sáo với họ như thế, thì ra công chúa cũng trúng phải cổ độc. Nhưng rồi họ cũng lấy làm khó xử, cổ độc ở nơi này có hàng trăm loại khác nhau, họ cũng không chắc có thể chữa được cho công chúa hay không, vì vậy chuyện này cũng không tiện nhận lời ngay được. Có điều, dường như Tước Mẫu vương rất có lòng tin ở họ, lại nói thêm rất nhiều lời đẹp đẽ tán dương.

Trác Mộc Cường Ba thầm nghi hoặc, vừa nãy Quách Nhật Niệm Thanh có nói

với gã, người tên Trát Lỗ ấy đã phạm phải sai lầm không thể tha thứ, lại còn bảo một chốc nữa gã sẽ biết ngay, lẽ nào, Hắc cổ mà vị công chúa kia trúng phải, lại có liên quan đến Trát Lỗ hay sao?

"Vậy còn Thứ Kiệt đại nhân? Cả Thứ Kiệt đại nhân cũng không có cách trị liệu cho công chúa sao?" Nhạc Dương hỏi.

"À..." Tước Mẫu vương phát ra một tiếng thở dài. Quách Nhật Niệm Thanh đứng cạnh bèn giải thích: "Không phải thứ cổ độc nào Thứ Kiệt đại nhân cũng giải được. Vì thuật dùng cổ độc của các Địch ô chỉ được truyền miệng từ đời này sang đời khác, nên có rất nhiều loại cổ độc đã thất truyền, như loại Vạn Xà Thực Tâm cổ mà các vị khách tôn quý đã

chữa trị được đó, Thứ Kiệt đại nhân cũng không có cách nào giải trừ được.”

Đường Mẫn nói: “Chúng tôi cũng không chắc chắn lắm. Như vậy đi, để chúng tôi xem bệnh tình của công chúa trước đã. Ngoài ra, chúng ta cũng muốn gặp Thứ Kiệt đại nhân nữa.”

“Việc này...” Quách Nhật Niệm Thanh chau mày nói: “Thực không dám giấu các vị, gặp công chúa thì không vấn đề gì, nhưng Thứ Kiệt đại nhân vừa bị trọng thương, giờ đang trong thời gian tĩnh dưỡng, không biết ngài có chịu gặp các vị không nữa. Đến cả Địch ô An Cát Mẫu cũng không được Thứ Kiệt đại nhân cho vời nữa đó.”

Đường Mẫn liền nói: “Không sao cả, vết

thương của Thứ Kiệt đại nhân, biết đâu chúng tôi có thể chữa trị cũng không chừng.”

“A, vậy sao? Vậy thì tốt quá.” Không hiểu tại sao, lúc nói vậy, vẻ mặt Quách Nhật Niệm Thanh bỗng lộ ra vẻ vô cùng hân hoan. Sau khi gặp mặt quốc vương, Quách Nhật Niệm Thanh trả lại cho họ ba lô và một phần vũ khí, nhưng các loại vũ khí có lực phá hoại lớn thì không được giao lại, chẳng hạn như lựu đạn, mìn tay, lựu đạn sáng, ống phóng hỏa tiễn xách tay... Quách Nhật Niệm Thanh nói, hy vọng bọn họ có thể hiểu cho y. Bọn Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu được dụng ý của đối phương, nên cũng không nói gì nữa. Sau đó, họ được dẫn đến nơi

Thứ Kiệt Đại Địch ô trú ngụ. Nơi này được đẽo ra một cái cửa hình tam giác trên to dưới nhỏ, đường vào vừa dài hẹp, vừa âm u. Trương Lập ngước mắt lên nhìn, thấy trên đỉnh đầu cũng có kính tròn hắt ánh sáng vào, chỉ là bên trong thông đạo lại chẳng thấy có chút ánh sáng nảo cả. Lấy thân phận là đồ đệ duy nhất của Thứ Kiệt đại nhân, Quách Nhật Niệm Thanh bảo bọn họ đợi bên ngoài một chút để mình vào trước thông báo. Không lâu sau, y trở ra nói: "Địch ô đại nhân chỉ đồng ý gặp mặt Trác Mộc Cường Ba và hai vị nữ khách, để không làm phiền đại nhân nghỉ ngơi, hy vọng ba vị có thể lần lượt đi vào. Những vị khác, thật xin lỗi, mời các vị theo Thâm Tô đi nghỉ ngơi, đại vương của chúng ta đã

chuẩn bị cho các vị một bữa tối thịnh soạn rồi.”

Trác Mộc Cường Ba là người đầu tiên theo Quách Nhật Niệm Thanh bước vào thông đạo, vừa qua chỗ rẽ, nơi này liền trở nên tối om như mực, ánh sáng bị chặn hết ở bên ngoài. Quách Nhật Niệm Thanh đưa bàn tay nhỏ mập mạp ngắn ngủn của mình ra, nắm lấy tay Trác Mộc Cường Ba nói: “Theo sát ta, không được chạm vào hai bên và trên đỉnh đầu, chỗ đó có sâu tường, nguy hiểm lắm.”

“Sâu tường?” Trác Mộc Cường Ba lần đầu tiên nghe thấy danh từ này. Quách Nhật Niệm Thanh đáp: “Ừm, phải biết rằng, nơi cư trú của Địch ô đại nhân, dù không có hộ vệ thì người thường cũng

không thể dễ dàng tiến vào trong được.”
Không biết đã rẽ ngoặt mấy lần, phía trước mới xuất hiện một tia sáng mờ mờ. Nhờ chút ánh sáng yếu ớt đó, Trác Mộc Cường Ba mới nhìn rõ sâu tường mà Quách Nhật Niệm Thanh nói là thứ gì. Trên đầu có lưới, vô số dơi treo ngược mình, thi thoảng có con giật mình tỉnh giấc, liền tung cánh bay là là trên không trung như một mảnh giấy đen; nhưng hai bức tường hai bên mới thực sự khiến người ta phải nổi da gà, vô số loài sâu bọ mà Trác Mộc Cường Ba không biết tên bị ghim chặt, bụng ưỡn ra ngoài, chi chít chằng chịt không để hở một chút không gian nhỏ bé nào.
Lũ sâu bọ ấy có con bốn chân, có con

sáu chân, có con tám chân, toàn bộ đều vẫn còn sống, gió khẽ thổi qua liền quẫy động những cái chân ấy thật nhanh, giãy giụa quằn quại, khiến cả bức tường như sống dậy. Nhìn màu sắc lốm đốm loang lổ trên cơ thể bọn sâu bọ ấy, không cần nghĩ cũng biết, nếu bị chúng cào cho một nhát, hoặc cắn cho một cái, hậu quả sẽ như thế nào.

Vào trong phòng, lập tức có thể ngửi thấy mùi thuốc bắc nồng nặc, trên tường đóng đầy giá gỗ, trên giá đặt đủ các loại chai lọ lớn nhỏ khác nhau. Trên tường, trên mặt bàn, thậm chí cả dưới sàn, đều vẽ đầy những ký hiệu thần bí cổ quái, nhìn qua cột ánh sáng, có thể thấy không khí trong phòng bốc lên thành từng cụm từng

cụm, bay lững lờ, có cụm màu xanh, có cụm màu tím, màu lam. Trác Mộc Cường Ba không khỏi thầm ngờ vực, không biết liệu có phải ở nơi này càng lâu, tuổi thọ sẽ càng rút ngắn đi hay không.

Đại Địch ô Thứ Kiệt nằm trên giường, trên người đắp hờ một cái chăn bện bằng lông bò Yach màu đen, tuổi tác có vẻ còn lớn hơn cả quốc vương, gương mặt không có chút thịt nào, nếu không phải trên đó vẽ đầy những ký hiệu màu đen, thoạt nhìn còn tưởng ông là một cái xác khô quắt queo. Ông vẫy tay với Trác Mộc Cường Ba gọi: “Lại gần đây, để ta nhìn cho rõ.”

Không hiểu vì sao, nhìn thấy bàn tay xương xẩu, cùng gương mặt vẽ đầy

những totem khó hiểu, đôi mắt hõm sâu phát ra những tia mờ mờ trong bóng tối của Đại Địch ô Thứ Kiệt, Trác Mộc Cường Ba bỗng cảm thấy hơi căng thẳng. Đó không phải là cảm giác khi nguy cơ ập đến, mà giống như, cảm giác lúc đối diện với cha gã. Gã bước đến bên dưới cột ánh sáng, rồi không thể nào lại gần thêm được nữa. Trác Mộc Cường Ba không sao hiểu nổi, tại sao nhìn vị Đại Địch ô dung mạo trông có vẻ thật tà ác này, gã lại có cảm giác căng thẳng và bức bách như đang đối mặt với cha mình như thế.

Đại Địch ô Thứ Kiệt nheo mắt nhìn gã một hồi rất lâu, rồi gật đầu nói: “Tên là Cường Ba, phải không? Ừm, đây là Đại

Thanh Liên cổ, thời trẻ ta có dùng qua một lần, đối với đứa trẻ ấy, thật quá tàn khốc. Tuy hắn đã phạm phải tội lỗi đáng chết, nhưng dùng Đại Thanh Liên cổ thực sự vẫn quá...”

Trác Mộc Cường Ba khẽ hỏi: “Vậy, Địch ô đại nhân có thể giải trừ được không?” Gã thầm nhủ, có lẽ vì lý do này mà mình thấy căng thẳng cũng nên.

Đại Địch ô Thứ Kiệt gật đầu: “Ừm, dùng Tằm Diên có thể giải được...” “Nhưng mà...” Quách Nhật Niệm Thanh vừa nghe đã hơi cuống lên, “Thứ Kiệt đại nhân, chúng ta chỉ còn một bình Tằm Diên cuối cùng thôi, cả đại vương cũng không nỡ...”

Đại Địch ô Thứ Kiệt xua xua tay, ngoảnh

mặt về phía Trác Mộc Cường Ba nói: “Ngươi cũng nghe thấy rồi đó, đứa nhỏ đáng thương. Nếu sáu bảy chục năm trước ngươi đến đây, muốn giải Đại Thanh Liên cổ vốn chẳng phải chuyện gì khó khăn. Có điều, giờ đây Tằm Diên dùng để giải độc chỉ còn lại một lần sử dụng duy nhất. Đối với đại vương của chúng ta, đó là thứ vô cùng trân quý, nếu cho cậu, đại vương sẽ không thể dùng nó để kéo dài tuổi thọ nữa, cậu có hiểu ý của ta không? Cường Ba?”

Trác Mộc Cường Ba vừa thoạt nghe đã lập tức hiểu, thứ gọi là Tằm Diên kia, xem ra không chỉ dùng để giải trừ Đại Thanh Liên cổ, mà còn là một thứ thuốc đại bổ có công dụng như linh đơn diệu

được gì đó. Chẳng có vị quốc vương nào lại không muốn được trường thọ cả, gã muốn dùng thứ đó để giải độc, thực chẳng khác nào đang tranh giành tuổi thọ với Tước Mẫu vương. Nhưng, sáu bảy chục năm trước lại chẳng phải chuyện khó khăn gì, vậy nghĩa là sao? Trác Mộc Cường Ba thầm thấy tức cười: "Sáu bảy chục năm trước? Lúc ấy tôi vẫn còn chưa biết mình ở đâu nữa kia." Gã bèn hỏi: "Ý của Địch ô đại nhân, là bảo tôi từ bỏ ư?"

Đại Địch ô Thứ Kiệt lắc đầu nói: "Không phải, ý của ta là, nếu các ngươi có thể khiến công chúa mà đại vương coi như châu báu nhìn thấy ánh sáng trở lại, đại vương hẳn sẽ rất vui lòng dùng thứ

có thể kéo dài tuổi thọ cho mình để giải độc cho ngươi.”

“Nhưng chúng tôi đều chưa gặp công chúa, tôi không dám chắc có thể giúp công chúa hồi phục được haykhông nữa.” Trác Mộc Cường Ba cảm thấy đề nghị này hết sức đột ngột, gã cũng không ngờ vị Địch ô đại nhân này lại đưa ra phương thức trao đổi như thế.

“Chỉ cần các ngươi tận tâm tận lực, đại vương ta sẽ tự biết phán đoán.” Đại Địch ô Thứ Kiệt hơi nghển đầu về phía trước, đến một góc khuất chỉ có Trác Mộc Cường Ba trông thấy, bỗng lộ ra ánh mắt hết sức cổ quái. Quách Nhật Niệm Thanh đứng sau lưng Trác Mộc Cường Ba cũng âm thầm lộ vẻ trầm ngâm suy nghĩ gì đó.

Chú thích:

1. Tương truyền Độ Mẫu (Bồ Tát) có hai mươi mốt hóa thân, Triết Kim Mã và Nhân Nãi Công Tái Mã là tên của hai trong hai mươi mốt hóa thân đó.

Chương 59 - Vương quốc Yaca Thần bí

Trát Lỗ nói: “Ông nói đến Đại Địch ô Khước Ca Ba Nhiệt ư? Ông ta... là một người vô cùng thần bí, lều của ông ta luôn luôn ở sát bên cạnh lều của đại vương. Phần chóp lều trang trí bằng đuôi bò đen; vô số đầu người khô đét dựng phía bên trên, làm thành nóc lều; dùng ruột người vẫn còn đẫm máu làm dây thừng buộc lều; dùng xương người chết cắm xuống đất thay cho cọc gỗ. Khiến người ta thoạt nhìn, đã thấy lạnh hết cảngười.”

Tinh linh tuyết

Từ trong phòng đi ra, Trác Mộc Cường Ba hỏi Quách Nhật Niệm Thanh: “Sáu bảy chục năm trước từng xảy ra chuyện gì vậy?” Quách Nhật Niệm Thanh gượng cười đáp: “Sáu bảy chục năm trước? E hèm, nghe nói vào thời kỳ đó, cả hai vương quốc đều trở nên lớn mạnh, lớn mạnh đến mức không biết trời cao đất dày là gì nữa, vọng tưởng phản kháng lại người Thượng Qua Ba, xuất binh đánh lên tầng bình đài thứ ba, kết quả khiến toàn quân bị tiêu diệt, lại còn kéo theo cả sự báo thù của người Qua Ba nữa, mười mấy bộ lạc và thôn làng bị tiêu diệt toàn bộ, trong đó có ba thôn làng là nơi duy nhất biết nuôi dưỡng Tằm Diên của cả vương quốc, sau khi họ bị tiêu diệt, Tằm

Diên càng ngày càng ít hơn, đến giờ, thì gần như là tuyệt chủng rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức liên hệ với sự kiện phản kháng mà Trát Lỗ kể lúc ở trong nhà lao, xem ra là cùng một việc. Gã lại hỏi: “Tằm Diên là gì vậy?”

Quách Nhật Niệm Thanh nghĩ ngợi giây lát, đoạn trả lời: “Một loại sâu, gọi là nhộng thì đúng hơn, thực ra ta cũng chưa từng thấy thứ đó sử dụng như thế nào cả.”

Bước ra khỏi thông đạo, Quách Nhật Niệm Thanh lại dẫn Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đi vào trong. Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở: “Tuyệt đối không được chạm vào vách tường, tốt nhất là đừng nhìn, đặc biệt là Mẫn Mẫn.” Sau đó

gã liền đi theo một tên hộ vệ tới một gian đại sảnh khác. Pháp sư Á La và những người khác đều đợi ở đó, mọi người đang nói chuyện vui vẻ, chỉ không thấy đội trưởng Hồ Dương đâu.

"Đội trưởng Hồ Dương đâu rồi?" Trác Mộc Cường Ba hỏi. Nhạc Dương lập tức đáp: "Ừm, được đưa đi chữa trị rồi. Lúc ở trong nhà giam, vết thương ở chân đội trưởng Hồ Dương có vẻ như bị nhiễm trùng." Lần bị giam giữ này, vết thương của Lữ Cánh Nam đã khỏi, nhưng đội trưởng Hồ Dương lại trở bệnh nặng hơn.

Địch ô An Cát Mẫu lên tiếng: "Cứ yên tâm, loại vết thương này chúng tôi xử lý rất tốt." Thì ra đúng như Lữ Cánh Nam suy đoán, hôm đó sau khi thoát khỏi giỏ

treo, pháp sư Á La chạy một vòng quanh thành Tước Mẫu, thoát khỏi bọn lính truy đuổi rồi trở lại thôn Công Nhật Lạp, đồng thời mời Địch ô An Cát Mẫu đến làm chứng cho bọn Trác Mộc Cường Ba, thêm nữa cũng có mấy dân làng đến Tước Mẫu, chuyện Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam trị được cho người trúng cổ độc liền lan truyền khắp thành. Lần này, Tước Mẫu vương vội vàng sai Quách Nhật Niệm Thanh đến nhà lao mời các vị khách tôn quý ra, tự nhiên cũng là hy vọng họ có thể trị được loại cổ độc mà con gái mình trúng phải. Trác Mộc Cường Ba cũng kể lại cuộc gặp gỡ với Đại Địch ô Thứ Kiệt, Trương Lập trầm ngâm: “Nói vậy là, nếu chúng ta không chữa được bệnh cho công chúa, Cường

Ba thiếu gia chẳng phải là...”

Địch ô An Cát Mẫu cũng nói: “Nếu là Tằm Diên thì đúng là phiền phức lắm, nghe nói chúng đã tuyệt tích từ lâu lắm rồi, không ngờ trong vương cung vẫn còn lưu giữ.”

Trương Lập tò mò nói: “Tằm Diên rốt cuộc là cái gì vậy? Địch ô đại nhân.”

Nhạc Dương chợt thốt lên: “Đúng rồi, tôi nhớ pháp sư Tháp Tây từng nói, muốn giải trừ cổ độc trên người Cường Ba thiếu gia, cần đến một loại sinh vật khác, đã tuyệt tích lâu rồi, lẽ nào chính là thứ Tằm Diên này?”

Pháp sư Á La lắc đầu nói: “Không biết, tôi cũng chưa từng thấy. Nếu có pháp sư Tháp Tây ở đây thì tốt quá, hình như ông

ấy từng tình cờ nhìn thấy hình vẽ của loại sinh vật ấy trong thư tịch cổ.”

Địch ô An Cát Mẫu nói: “Truyền thuyết kể rằng, Tằm Diên là do linh hồn của những đứa trẻ chết yểu hóa thành, vì vẫn chưa báo đáp được công lao nuôi nấng của người mẹ, nên chúng không nỡ ra đi, mà chọn lựa sáu mươi năm ẩn mình trong bóng tối tĩnh mịch, chỉ để đổi lấy một ngày sáng bừng lên, dùng tiếng ca bày tỏ lòng cảm ân. Dù là ấu trùng hay đã trưởng thành, thân thể Tằm Diên đều tuyền một màu trắng trong suốt, tựa như ngọc thạch vậy, tối đến sẽ phát ra ánh sáng màu trắng sữa, là một loại côn trùng rất đẹp!”

“A! Tinh linh tuyết!” Trương Lập khe

khẽ kêu lên một tiếng, bỗng nhớ lại đêm trước lúc chia tay. Lần này Mã Cát phải chăm sóc những bệnh nhân trúng phải cổ độc, không đến được đây, Trương Lập càng lúc càng thấy nhớ cô hơn.

Địch ô An Cát Mẫu gật đầu nói: "Ừm, đúng thế, vì thân thể chúng trắng như tuyết, nên cũng có người nói đó là những tinh linh do bông tuyết hóa thành. Thuở trước có rất nhiều truyền thuyết về Tằm Diên, nhưng đa phần đều là những câu chuyện bi thương. Tôi cũng chỉ nghe nói, đó là một loại côn trùng nhỏ rất kỳ lạ, tương truyền, trứng của chúng chôn dưới đất hai mươi năm sau mới nở, ấu trùng cũng ẩn mình dưới lòng đất hai mươi năm mới kết thành nhộng, nhộng lại mất

thêm hai mươi năm nữa mới biến thể lần thứ hai, sau đó chui lên mặt đất. Dưới ánh mặt trời, chúng chỉ sống được duy nhất một ngày, trong ngày hôm đó, chúng sẽ bay lượn, hát ca, giao phối, đẻ trứng, rồi chết đi. Nghe những người già kể lại, khúc hợp xướng của Tằm Diên là thứ âm nhạc mỹ diệu nhất trên thế gian này, tiếng ca của chúng làm trong sạch linh hồn con người, xua tan mệt mỏi, mang đến niềm vui. Chúng thường xuất hiện vào những lúc mùa màng bội thu, ở phía Đông thôn làng của chúng tôi, các vị chắc đã đi qua một cái hồ nhỏ, thuở trước đó là nơi chúng thích tụ tập quần cư. Thời đó, sau một năm cấy cày vất vả, thu hoạch mùa màng xong xuôi, mọi người thường tụ tập ở nơi có nhiều Tằm Diên nhất, pha một

bình trà nóng, ngồi dưới gốc ngô đồng đón cơn gió mát, lặng yên lắng nghe khúc hoan ca cuối cùng của chúng. Bọn chúng thường vừa hát ca, vừa bay lượn quần nhau trên không trung, giao phối xong, con đực sẽ chết ngay, tiếng ca tức thì im bặt, khi dư âm vẫn còn văng vẳng trong không gian, thân thể chúng lả tả rơi xuống tựa những đóa hoa tuyết bay giăng giăng. Còn con cái sẽ thực hiện nốt sứ mệnh cuối cùng, bay đến nơi chúng đã rời khỏi mặt đất, đẻ trứng vào cái hang nhỏ mà chính chúng đã bò ra. Cũng ngày này sáu mươi năm sau, sinh mệnh sẽ được luân hồi một lần nữa. Khi ấy, mọi người lại mang theo niềm vui của một vụ mùa bội thu, tắm mình trong những đóa

hoa tuyết cuối thu, ai về nhà nấy. Nếu năm đó Tằm Diên nhiều, năm sau nhất định cũng sẽ được mùa. Lại có truyền thuyết kể rằng, người nào được nghe Tằm Diên hát, cả đời đều sẽ được hạnh phúc.”

Địch ô An Cát Mẫu thở dài: “Tiếc rằng, giờ đây lũ trẻ gần như không còn thấy Tằm Diên nữa rồi.”

Nhạc Dương nói: “Nghe vậy thì hình như Tằm Diên là sinh vật hoang dã, sao lại tuyệt chủng được?” Địch ô An Cát Mẫu ngần ngừ nói: “Việc này, nói ra thì thật hổ thẹn, không biết từ bao giờ, có một vị Đại Địch ô đã phát hiện ra, ấu trùng của Tằm Diên có thể trừ độc, sau khi ăn vào thân thể sẽ thêm khang kiện, đầu óc sáng

suốt. Hơn nữa mùi vị của chúng rất thanh mát, ngọt mà không ngấy, vì vậy chúng liền trở thành món ăn ưa thích nhất của đại vương và các quý tộc, thậm chí còn thay cả thịt trâu bò trở thành món chính trên bàn ăn. Trải qua nhiều đời cố gắng, cuối cùng người ta đã phát hiện ra phương pháp thu hoạch được lượng lớn ấu trùng Tằm Diên, biết cách tìm kiếm những cái hang nơi Tằm Diên đẻ trứng, nên Tằm Diên hoang dã dần dần biến mất. Có điều, cũng may là có mấy bộ tộc đã phát triển được một phương pháp nuôi dưỡng Tằm Diên nhân tạo, từ việc chọn đất, đào lỗ, cấy nhộng, nuôi nhộng, đã hình thành nên một quy mô tương đối lớn, chỉ có điều vẫn không thể nào rút ngắn được thời gian sinh sản của chúng.

Có điều, khoảng sáu bảy mươi năm về trước, đã xảy ra một sự kiện khủng khiếp...”

Trác Mộc Cường Ba cười khổ: “Tôi biết rồi, khoảng sáu bảy mươi năm trước, hai vương quốc lớn hợp nhau chống lại người Thượng Qua Ba, kết quả là toàn quân bị tiêu diệt, lại còn khiến người Qua Ba ngay đêm hôm ấy xuất binh tiêu diệt mấy bộ tộc có nhiều người tham gia nhất, hơn nữa mấy bộ tộc đó vừa khéo lại chính là những người duy nhất biết nuôi dưỡng Tằm Diên, vì vậy, phương pháp nuôi Tằm Diên nhân tạo cũng thất truyền rồi, có phải vậy không? Địch ô đại nhân?”

Địch ô An Cát Mẫu giải thích: “Theo tôi

được biết, sự thực đúng là như thế. Trước đây, các vị đại vương và quý tộc ăn Tằm Diên có thể sống đến hơn chín mươi tuổi, dù là người sắp chết, ăn được một bát cháo Tằm Diên cũng có thể sống thêm dăm ba ngày nữa. Từ khi những bí mật đó bị phát hiện, tất cả đều diễn ra một cách hết sức tự nhiên. Đến giờ, cũng không thể nói là Tằm Diên đã tuyệt chủng, ở những nơi hoang vu, thỉnh thoảng cũng vẫn nghe thấy tiếng kêu cô lẻ của chúng, chỉ có điều, không còn cảnh cả bầy Tằm Diên lớn hợp xướng nữa, mà chỉ có những con đực một mình hát vang, không sao gọi được lũ Tằm Diên cái đến giao phối đẻ trứng, đành từ từ chết đi...”

Sáu mươi năm ẩn mình trong bóng tối,

chỉ để đổi lấy một ngày được hoan ca dưới ánh mặt trời, một quyền lợi nhỏ nhoi như vậy mà cũng bị tước đoạt mất hay sao? Nhạc Dương chợt cảm thấy, những người Shangri-la này thật đáng ghét, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, lẽ nào mình chưa từng làm những chuyện tương tự? Có tư cách gì mà bình phẩm người khác đâu chứ...

“Ủa, mọi người sao vậy?” Lúc này, Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn vừa trở lại, thấy mọi người trong phòng đều chìm trong im lặng, gương mặt rầu rĩ, còn tưởng đã có chuyện gì xảy ra nữa.

“Không có gì.” Trác Mộc Cường Ba bước về phía Đường Mẫn: “Địch ô đại nhân vừa kể một câu chuyện thương tâm

thôi.”

Đường Mẫn ngước mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Lát nữa kể cho em nghe với.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng tôi chỉ đến xem mọi người ở đâu thôi, giờ còn phải đi gặp công chúa đã.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thương thế của Đại Địch ô Thứ Kiệt thế nào?” Lữ Cánh Nam nói: “Có một chỗ bị đạn bắn xuyên qua, còn mấy chỗ khác đều chỉ sướt sát, tự họ đã xử lý rất tốt rồi, tôi thấy, chỉ vài ngày nữa là Thứ Kiệt đại nhân có thể xuống giường đi lại bình thường. Ừm, chuyện kia, việc của anh ấy, Thứ Kiệt đại nhân cũng nói với chúng tôi, chúng tôi biết phải làm sao rồi.”

Trác Mộc Cường Ba muốn nói vài câu cảm kích hoặc bày tỏ sự thân thiện, nhưng nhìn Lữ Cánh Nam, lại không sao thốt nổi thành lời, chỉ đành ngượng ngập nửa như cười nửa như không, cuối cùng, lại ngoảnh đầu lại nói với Đường Mẫn: "Em không sợ chứ?"

Đường Mẫn lắc đầu nói: "Đâu có đâu, tuy Thứ Kiệt đại nhân tướng mạo hơi hung ác một chút, nhưng thực ra tâm địa lại rất thiện lương. Nếu ông ấy có thể dùng Tằm Diên được, có lẽ đã trị liệu cổ độc cho anh luôn rồi."

Lúc này Quách Nhật Niệm Thanh đã xuất hiện ngoài cửa, nói với Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn: "Hai vị, xin mời theo ta."

Đường Mẫn lại ngước nhìn Trác Mộc

Cường Ba, nói: “Yên tâm đi, bọn em sẽ có cách mà.” Trác Mộc Cường Ba gật đầu, miễn cưỡng nở một nụ cười. Vốn là, thân thể ngọc ngà của công chúa không thể tùy tiện cho người ngoài kiểm tra, nhưng Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam là hai vị Lục Độ Mẫu, đương nhiên không thể xét theo lẽ thường. Tẩm cung của công chúa được chiếu sáng bằng sáu bảy cột ánh sáng đường kính khoảng một mét, rất sáng sủa. Công chúa A Cát Lập Mẫu quỳ trên tấm thảm da dê, an tường, đoan trang, toát lên một vẻ trầm ổn không hợp với tuổi tác của cô cholắm.

“Ta có thể tin các người không?” Đây là câu đầu tiên công chúa thốt ra. Sau khi biết những người này đến thăm bệnh cho

mình, công chúa hết sức hợp tác, cả một số hành vi tương đối kích thích cô cũng cố gắng chịu đựng, có thể nhận thấy, niềm khát khao với ánh sáng của vị công chúa này đã vượt lên tất cả. Công chúa hết sức gầy gò, sắc mặt trắng bệch bệnh tật. Những chỗ như môi, đầu ngón tay đều không còn sắc máu, xem tình hình nếu không trị liệu, sợ rằng không chỉ còn là vấn đề mất đi thị lực, thân thể cô thực sự là quá gầy gò.

Theo lời kể của Quách Nhật Niệm Thanh, nguyên do chính là bởi người tên Trát Lỗ kia. Ba năm trước, y là một tên văn thư ghi chép trong đoàn sứ giả của vương quốc Yaca đến hòa đàm. Vốn tưởng rằng y chỉ sinh lòng ngưỡng mộ si

mê với công chúa sau lần tình cờ gặp gỡ, lại nghĩ đến việc hai nước đang tiến hành hòa đàm, nên đã không bắt y vì tội lén lút đến vườn hoa của công chúa lớn tiếng đọc thơ tình, mà chỉ cảnh cáo đuổi đi. Không ngờ, tên Giang Dũng Trát Lỗ đó lại tiếp cận công chúa với mục đích xấu xa, không lâu sau đó, thân thể công chúa bắt đầu biến đổi, sau khi kiểm tra, Đại Địch ô Thứ Kiệt đã đoán định, đó là do Hắc cổ gây ra. Quả nhiên, thị lực của công chúa bắt đầu giảm sút, đến giờ thì đã gần như hoàn toàn không nhìn thấy gì nữa.

Trát Lỗ chỉ là một tên văn thư quèn, theo lý thì y không thể dùng cổ độc được, Quách Nhật Niệm Thanh suy đoán, là

Đại Địch ô của vương quốc Yaca, Khước Ba Ca Nhiệt đã thi triển cổ độc lên người Trát Lỗ, khiến y trở thành kẻ mang mầm độc, khi Trát Lỗ tiếp cận với công chúa, cổ độc liền chạy sang, khiến công chúa trúng độc. Nhưng sau đó, Khước Ca Ba Nhiệt nói gì cũng không chịu thừa nhận chuyện này liên can đến mình, lại còn lớn tiếng tuyên bố mình chưa bao giờ tiếp xúc với Hắc cổ, cũng không biết cách giải trừ. Giang Dũng Trát Lỗ cũng một mực nói mình hoàn toàn không hề hay biết. Quan hệ hai nước suýt chút nữa đã lại rơi vào thế căng thẳng, Quách Nhật Niệm Thanh phải tốn rất nhiều công sức mới duy trì được cục diện ngày hôm nay. Trát Lỗ bị giam giữ vô thời hạn trong nhà ngục của vương

quốc Langbu, Đại Địch ô của hai nước cùng hợp lực nghĩ cách vãn hồi thị lực cho công chúa, nhưng cho đến giờ vẫn chưa tìm được cách nào phù hợp.

Ở chỗ Đại Địch ô Thứ Kiệt, Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn đã tìm hiểu sơ bộ về sự biến hóa của bệnh tình của công chúa, song vẫn còn một số chi tiết cần công chúa kiểm chứng lại, công chúa đều nhất nhất trả lời đầy đủ. Lúc mới bắt đầu, công chúa từng có triệu chứng da dẻ toàn thân ngứa ngáy khó chịu, điểm này hết sức quan trọng, vì Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đều biết rằng, đây là phản ứng điển hình của cơ chế phòng vệ trong cơ thể người khi có sinh vật dị thể xâm nhập, y học gọi là phản ứng dị ứng. Sau

đó, công chúa bắt đầu gầy rộc đi, chứng tỏ chất dinh dưỡng trong cơ thể cô đã bị ký sinh vật hấp thu mất, nên thiếu dinh dưỡng để duy trì cơ thể. Khoảng một năm trước, công chúa phát hiện ra dưới da mình có mấy chỗ gồ lên, ấn vào thấy đau, lại có thể di chuyển, sau đó lại nhận thấy, dưới da khắp chỗ nào cũng có những khối u lớn thì bằng hạt lạc, nhỏ thì bằng hạt gạo, lại còn sờ thấy một vài vật dài dài như sợi dây. Nghe ả nữ tỳ nói, từ đó, nước tiểu của công chúa cũng bắt đầu có màu trắng như nước gạo.

Sau khi lần lượt kiểm chứng các dấu hiệu bệnh trạng, Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn đã xác nhận, công chúa mắc phải một loại bệnh do ký sinh trùng gây ra. Trứng

của ký sinh trùng sau khi xâm nhập vào cơ thể thông qua các loài vật truyền nhiễm như ruồi nhặng, sẽ khiến da dẻ ngứa ngáy, tróc lở, sau đó chúng sẽ sinh sôi nảy nở bên trong cơ thể, hấp thu chất dinh dưỡng, rồi xác ký sinh trùng chết vẫn ở lại trong cơ thể, tạo thành hạch. Ngoài ra, một số ký sinh trùng xâm nhập được vào mạch bạch huyết, gây mưng mủ và làm tắc nghẽn mạch bạch huyết, tạo ra những vật hình dạng như sợi dây dưới biểu bì, và nước tiểu màu trắng sữa.

Sau khi đưa ra kết luận này, hai cô đều thầm thở phào, vì xét cho cùng, đối với y học hiện đại, bệnh do ký sinh trùng gây ra cũng là loại tương đối dễ trị, nếu công chúa bị biến đổi gien gì đó, thì họ đúng

là chỉ còn nước bó tay. Ngoài ra, công chúa còn bị viêm giác mạc rất nặng, nếu không kịp thời trị liệu, giác mạc bị thủng thì muốn khôi phục được thị lực e rằng sẽ khó lại càng thêm khó.

Song họ vẫn cần kiểm tra thêm để làm rõ nguyên nhân ký sinh trùng khiến công chúa bị mù, trước tiên cần phải xác định được chủng loại ký sinh trùng. Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam phân tích, nếu là ký sinh trùng loại lớn, thì đã bị phát hiện từ trước rồi, nhưng loại kỳ sinh trùng này lại rất nhỏ. Nếu là ấu trùng Micromaria hay Streptocerca đã tương đối khó khăn, còn có khả năng là ấu trùng Sparganum xâm nhập đại não, vậy thì càng khó xử lý hơn.

Tuy Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam không phải chuyên gia y tế, nhưng may là họ còn có chiếc máy tính của giáo sư Phương Tân. Sau khi nhập các triệu chứng thu thập được vào hệ thống, đặt lệnh tìm kiếm những chứng bệnh đã được biết đến, cuối cùng hệ thống đưa ra hơn mười loại bệnh khác nhau. Khi thấy một chứng bệnh trên màn hình, hai người gần như cùng lúc thốt lên: “Bệnh mù sông(1)!”

Họ vội vàng quay lại đối chiếu với bệnh tình của công chúa, cuối cùng xác nhận, công chúa mắc phải bệnh mù sông hoặc một loại bệnh ký sinh trùng rất gần với bệnh này. Đây là một loại bệnh dịch được phát hiện lần đầu tiên ở châu Phi,

đồng thời từng hoành hành ở châu lục này, khiến cho mỗi năm có khoảng gần ba trăm nghìn người châu Phi mất đi ánh sáng!

Tư liệu cho thấy: bệnh mù sông, hay còn gọi là bệnh Onchocerciasis, phổ biến ở các khu vực nhiệt đới, thường gặp nhất là ở châu Phi và Nam Mỹ, do loài nhặng đen hoặc muỗi vằn truyền nhiễm. Nhặng đen này thường sinh đẻ ở những dòng sông nhỏ nước chảy xiết, vì vậy mới gọi là bệnh mù sông. Ấu trùng của loài trùng xoắn Onchocerca tồn tại trong da người, đi vào cơ thể nhặng đen khi chúng hút máu, đồng thời phát dục trở thành ấu trùng gây bệnh trong đó, rồi lại truyền cho những vật chủ khác khi lũ nhặng đen

hút máu. Ấu trùng trưởng thành trong một năm, đồng thời hình thành nên các hạch dưới da, đường kính từ vài mi li mét đến một xăng ti mét. Ký sinh trùng bên trong hạch có thể dài đến một mét, cuộn xoắn lại thành hình cầu, con cái có thể sống trong những hạch sâu bên dưới da khoảng mười lăm năm. Con đực di chuyển giữa các hạch, đồng thời định kỳ thụ tinh cho các con cái. Mỗi ngày chúng có thể sinh sản vài triệu ấu trùng, những ấu trùng này chủ yếu dịch chuyển bên dưới biểu bì và xâm phạm đến mắt.

Điều khiến họ lo lắng là, trước mắt vẫn chưa có thứ thuốc đặc hiệu nào có thể đối phó với loại ký sinh trùng này, phương pháp duy nhất đạt được hiệu quả

chính là tiến hành phẫu thuật loại bỏ các hạch dưới da, đồng thời phối hợp với các loại thuốc khác.

Đường Mẫn nắm cánh tay gầy như que củi của công chúa, lần rờ lên phía trên, thấy toàn là các khối u và những tuyến bạch huyết bị tắc nghẽn, vừa nghĩ đến chuyện mỗi khối hạch ấy có khả năng là một con ký sinh trùng dài cả mét, cảm thấy toàn thân ớn lạnh. Lữ Cánh Nam cũng nắm cánh tay còn lại của công chúa, cất tiếng hỏi: “Tính sao?”

Đường Mẫn ngẩn người, rồi lập tức hiểu ra, lắc đầu nói: “Phẫu thuật ngoại khoa, tôi không làm được đâu.”

“Tại sao?” “Chị biết rồi mà, tôi chỉ có thể làm trợ thủ, chưa bao giờ cầm dao

mổ, hơn nữa, những dụng cụ phẫu thuật đó của chúng ta cũng không hoàn toàn thích hợp sử dụng trong trường hợp này, dù có thể loại bỏ được những khối hạch dưới da, nhưng còn ở sâu hơn thì sao, bên trong các khớp xương và trong nội tạng nữa, chúng ta không thể làm được đâu!”

“Nói vậy thì, chúng ta chỉ có thể tạm thời khống chế bệnh viêm giác mạc thôi. Có điều, Mẫn Mẫn này, cô nói xem tại sao công chúa mắc bệnh mù sông mà những người xung quanh cô ấy lại không bị truyền nhiễm nhỉ?”

“Tôi nghĩ, là do không có vật truyền nhiễm, loài nhặng đen đó không thích hợp sống trong môi trường ở nơi này,

chắc là có người cố ý lợi dụng...”

“Tức là, chúng ta có thể cho rằng đây là một hành vi được mưu tính từ trước...”

Công chúa Lạp Mẫu nghe hai người họ thay đổi cách nói chuyện, bèn mỉm cười nói: “Hai vị, vẫn không được phải không? Không sao đâu, Lạp Mẫu từ lâu đã chấp nhận sự thực này, có lẽ, tại vì phụ vương ăn quá nhiều Tằm Diên, nên trời cao mới trừng phạt người thế này!”

“Không, Lạp Mẫu, không phải vậy đâu, chúng tôi cần kiểm tra lại một chút nữa.” Đường Mẫn vội trả lời.

“Thật không? Tôi có thể tin cậy các vị được không?”

“Yên tâm, chúng tôi nhất định sẽ cố gắng hết sức.”

Chú thích:

1. River Blindness.

Bệnh mù sông Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam vừa tiếp tục kiểm tra cơ thể cho Lạp Mẫu, vừa nói chuyện với cô để phân tán sự chú ý. Trong lúc trò chuyện, họ nhận thấy vị công chúa này ở trong thâm cung đã lâu, gần như hoàn toàn không hề hay biết những chuyện xảy ra ngoài cung, càng không cần phải nói đến những chuyện ở thế giới bên ngoài, cô chỉ biết một vài truyền thuyết và chuyện kể xa xưa, chắc cũng là nghe từ các cung nữ trong lúc nhàn rỗi. Khi công chúa nghe nói Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn ở nhà lao ra, liền lập tức hỏi thăm về Trát Lỗ.

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam lấy làm kỳ

quái, người tên Trát Lỗ đó chẳng phải chính là nguyên hung khiến công chúa mất đi ánh sáng hay sao? Công chúa Lạp Mẫu lắc đầu nói: “Không, Trát Lỗ vô tội, tôi tin anh ta không làm thế, mà chỉ muốn tặng cho tôi những vần thơ đẹp thôi. Sở dĩ tôi bị thế này, nhất định là do phụ vương ăn quá nhiều Tằm Diên, tôi chỉ là kẻ gánh chịu lời nguyền thay cho người mà thôi.” Hàng lông mi dài của cô cụp xuống, rồi cô khẽ cất tiếng thở dài: “Chắc hẳn Trát Lỗ đã chịu nhiều khổ sở rồi.”

Đường Mẫn không nén được thầm nhủ: “Cô bé đáng thương, vì không nhẫn tâm tổn thương bất cứ ai, mà một mực tin rằng mình bị nguyền rủa ư? Có lẽ làm

vậy cũng khiến cô ấy thấy dễ chịu hơn phần nào chăng?”

Họ nhanh chóng bắt chuyện được với công chúa. Công chúa Lạp Mẫu hỏi thăm về Trát Lỗ, rồi cứ nhắc đi nhắc lại những lời kiểu như “phụ vương tuổi tác đã cao, mà mình thì mắt có bệnh nên không thể chăm sóc cho người, thực sự rất áy náy...”. Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thay nhau nhẹ nhàng khuyên nhủ, để cô yên tâm, tâm lý cũng thoải mái phần nào. Nhưng kết quả kiểm tra lại khiến họ vô cùng bất an, vì kết quả siêu âm màu 3D đúng như Đường Mẫn dự đoán, công chúa không chỉ có hạch dưới da, mà trong các cơ quan nội tạng cũng có. Tệ hại nhất là, trong xương sọ của cô cũng

có một chỗ kết hạch, đè lên dây thần kinh thị lực, đó mới chính là nguyên nhân thực sự khiến thị lực của công chúa sút giảm. Kết quả này khiến họ nhất thời cũng chưa nghĩ ra được cách nào khả thi. Nếu chỉ có hạch ở dưới da, họ còn có thể mạo hiểm thử một phen, nhưng phẫu thuật mở hộp sọ đâu phải chuyện người chưa từng cầm đến dao phẫu thuật có thể dễ dàng thử nghiệm! Có điều, công chúa Lạp Mẫu lại tỏ ra rất lạc quan thoải mái, nói chuyện với Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn một hồi, ngược lại còn an ủi họ: “Không sao đâu, tôi đã ốm yếu thế này từ lâu rồi, hai người tận tâm thăm bệnh cho tôi như thế, tôi cảm kích còn chẳng kịp nữa là. Thực ra, trước khi mọi người đến đây,

phụ vương đã báo cho tôi một tin tốt lành rồi. Vương quốc Yaca đã thay một vị Đại Địch ô mới, vị tân nhiệm Đại Địch ô đó nghe nói còn lợi hại hơn Khước Ca Ba Nhiệt trước đây cả chục lần, sứ giả cũng phái đi rồi. Hai chị đã nói, bệnh này có thể trị được, vậy thì, tôi nghĩ, nhất định là sẽ chữa đượcthôi.”

“Đại Địch ô mới?” Lữ Cánh Nam hỏi: “Chuyện xảy ra lúc nào vậy?” Công chúa Lạp Mẫu đáp: “Phụ vương cũng mới biết tin này mấy ngày trước thôi, thấy bảo rằng vị Đại Địch ô mới đó từ tầng bình đài thứ ba xuống đây khoảng hơn một tháng trước, mọi người đều đang suy đoán, biết đâu ông ta và người Thượng Qua Ba lại có quan hệ gì cũng nên.” Nói

tới đây, cô khẽ gật gật đầu: “Vì vậy, mọi người không cần lo lắng cho bệnh tình của tôi đâu, còn việc của Cường Ba thiếu gia, tôi sẽ giúp các vị thỉnh cầu phụ vương. Phụ vương không phải là người ngoan cố, tôi nghĩ, chắc người cũng không gạt bỏ lời thỉnh cầu của con gái mình đâu.”

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam lẳng lặng nhìn nhau, với tình hình trước mắt, e rằng cũng chỉ còn cách đó mà thôi. Công chúa Lạp Mẫu lại nói: “Đợi khi nào mắt tôi khỏi hẳn, nhất định phải xem mặt vị Cường Ba thiếu gia đó mới được. Chắc hẳn người đó cao lớn anh tuấn lắm, nên hai chị mới quan tâm lo lắng đến thế, phảikhông?”

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đều không hẹn mà cùng ngoảnh đi né tránh ánh mắt của đối phương. Họ kiểm tra cho công chúa hơn một tiếng đồng hồ rồi mới rời khỏi tẩm cung của cô. Vừa thấy Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam ủ rũ bước ra, Quách Nhật Niệm Thanh lập tức nở một nụ cười nhiệt tình niềm nở, ân cần hỏi han: "Sao rồi? Có cách gì không?"

Đường Mẫn lấy làm áy náy trả lời: "Chúng tôi biết công chúa mắc phải bệnh gì, cũng biết cách trị liệu thế nào, nhưng lại không thể chữa trị được." Nghe Đường Mẫn trả lời như thế, gương mặt Quách Nhật Niệm Thanh liền lộ vẻ vừa kinh ngạc lại vừa sợ hãi, vừa mừng lại vừa lo, thần tình vô cùng phức tạp:

“Vậy... vậy nghĩa là sao? Các vị biết công chúa mắc bệnh gì, cũng biết cách trị liệu, nhưng lại không thể chữa trị được?”

Đường Mẫn phải rất cố gắng mới giải thích cho Quách Nhật Niệm Thanh hiểu được, họ không có công cụ và kỹ thuật để chữa trị cho công chúa, mà chỉ có đáp án trên lý thuyết. Quách Nhật Niệm Thanh trầm ngâm nghĩ ngợi một lúc, rồi nói với hai người: “Ta biết các vị cần gì rồi, xin mời đi theo ta.”

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam ngờ vực đi theo Quách Nhật Niệm Thanh, đến một gian phòng đá khác. Y lấy ra một cái túi da bò được buộc hết sức cẩn thận, bên trong đựng đầy các loại công cụ kỳ hình quái trạng. Những thứ ấy, đa phần đều

được làm bằng bạc hoặc hợp kim đồng, nhiều món có lưỡi dao rất sắc bén, lại có món cong cong như móc câu, hoặc hình dạng như gọng kìm, kéo, cờ lê, cưa, lưỡi rìu...

“Đây là gì vậy?” Nhìn những công cụ kỳ dị mà vô cùng sắc bén hình chữ “công(1)”, hình chữ “T”, hình chữ “Thổ(2)”, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đều bối rối. Ấn tượng đầu tiên của họ khi tiếp xúc với những thứ này làphỏng đoán đây có lẽ là các thứ hình cụ khiến người ta đau đớn, dùng trong lúc tra khảo, thẩm vấn.

“Công cụ... thứ mà các vị cần, chính là những công cụ có thể cắt da, thịt, xương...” Quách Nhật Niệm Thanh lại

giải thích một hồi, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam mới dần dần hiểu ra. Quách Nhật Niệm Thanh hy vọng họ có thể dùng những thứ hình dạng kỳ quái trông tựa như hình cụ tra tấn này để phẫu thuật cho công chúa LạpMẫu.

“Không, không, không, không thể được, thứ này làm sao có thể dùng để phẫu thuật? Không được, khôngđược!” Đường Mẫn vội vàng xua tay rối rít, lại mất công giải thích thêm một lượt nữa.

Cuối cùng Quách Nhật Niệm Thanh cũng hiểu ra, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thậm chí còn chưa từng thấynhững công cụ phẫu thuật ấy bao giờ, nói gì đến việc sử dụng chúng. Y thở dài nói: “Thật không ngờ, các vị cũng giống như Thứ

Kiệt đại nhân, lẽ nào đây là ý trời?”

Đường Mẫn nghe vậy bèn hỏi: “Ý ông là sao?” Quách Nhật Niệm Thanh bèn giải thích, thì ra, sau khi kiểm tra thân thể cho công chúa, Đại Địch ô Thứ Kiệt cũng nói cần phải loại trừ những khối hạch ấy, nhưng lại không biết làm thế nào. Những công cụ này là do sư phụ của sư phụ của sư phụ... của Thứ Kiệt đại nhân truyền lại, cách dùng đã thất truyền từ lâu lắm rồi. Cuối cùng, Đại Địch ô Thứ Kiệt chỉ đành kê cho công chúa một vài thứ thuốc, bảo rằng có thể làm chậm sự suy yếu của thị lực, nhưng không thể chữa tận gốc được.

“Lẽ nào, thật sự không còn cách gì sao?” Vẻ mặt của Quách Nhật Niệm Thanh

khiến người ta không thể nhận ra y đang mừng rỡ hay ưu tư, hoặc có lẽ là cả hai cũng nên.

Lữ Cánh Nam nói: “Trong các loại thuốc chúng tôi mang theo, giờ chỉ có thuốc chữa viêm giác mạc, và thuốc trừ ký sinh trùng tác dụng trên diện rộng, loại thứ nhất không thể giải quyết tận gốc vấn đề, loại thứ hai lại chẳng hiệu quả gì với bệnh tình của công chúa cả. Thật xin lỗi, chúng tôi đã cố gắng hết sức rồi.”

Quách Nhật Niệm Thanh thở dài một tiếng: “Ừm, vậy được rồi, ta sẽ thông báo mọi việc lại với đại vương, có thể làm bệnh tình công chúa thuyên giảm phần nào cũng là tốt lắm rồi. Giờ chỉ còn biết chờ xem đoàn sứ giả đi Yaca kia có

mang về tin tốt lành gì không, biết đâu đại vương cao hứng lên, lại đồng ý trị liệu cho Trác Mộc Cường Ba thì sao.”

Đường Mẫn nói: “Phải rồi, Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân, chúng tôi hoàn toàn không biết gì về chuyện đoàn sứ giả, nếu đã phái người đến Yaca mời Đại Địch ô của họ đến, vậy tại sao còn nhất định muốn chúng tôi thăm bệnh cho công chúa làm gì nữa?”

Quách Nhật Niệm Thanh đáp: “Dù chỉ có một tia hy vọng, đại vương của chúng ta cũng tuyệt đối không bỏ qua. Sau khi biết được tin vương quốc Yaca có Đại Địch ô mới, ngay đêm hôm đó đoàn sứ giả đã xuất phát lên đường rồi, từ đây có thể thấy đại vương lo lắng cho bệnh tình

công chúa đến nhường nào.”

Quách Nhật Niệm Thanh dẫn hai người đến vương cung, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam lại giải thích về bệnhtình của công chúa với Tước Mẫu vương, nhìn bộ dạng lo lắng như có lửa đốt trong lòng của vị quốc vương già, Đường Mẫn không khỏi bồi hồi thương cảm. Cuối cùng, cô nói: “Thuốc của chúng tôi cũng có ích cho bệnh viêm giác mạc mãn tính của công chúa, chỉ cần nhỏ thuốc đúng giờ như chúng tôi đã căn dặn, nói không chừng, bệnh mắt của công chúa nay mai sẽ thuyên giảm phần nào.”

Tước Mẫu vương nãy giờ vẫn chau mày nhăn mặt, nghe thấy lời này của cô, hai mắt liền sáng rỡ, vui mừng nói: “Hay

lắm, nếu các vị thực sự khiến bệnh tình của con gái ta khởi sắc, bản vương cũng sẽ dốc hết sức cứu trị cho người dẫn đầu Trác Mộc Cường Ba của các vị, quyết chẳng nuốt lời.”

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam cũng hết sức hân hoan, cả hai đều không sao cầm lòng được, đôi bàn tay nắmchặt lấy nhau. Cuối cùng, cũng thấy được một tia hy vọng rồi. Lúc hai người vẫn còn đang hoan hỉ, Tước Mẫu vương và Quách Nhật Niệm Thanh dường như đã trao đổi gì đó, sắc mặt vị quốc vương hơi biến đổi, tiếp đó liền cất tiếng hỏi: “Ừm... bản vương có thể tin các vị được không?”

Đường Mẫn nói: “Đại vương yên tâm,

ngày mai ngài có thể tự mình đi hỏi xem công chúa thấy thế nào?”

Tước Mẫu vương gật đầu nói: “Ừm, vậy các vị có thể lui được rồi. Quách Nhật Niệm Thanh tướng quân, ngươi ở lại đây.”

Trên đường, Lữ Cánh Nam hỏi Đường Mẫn: “Có cảm thấy công chúa Lạp mẫu và Tước Mẫu vương có gì đókhông ổn không?” “Hả? Có gì đâu?” “Tôi cảm thấy, A Cát Lạp Mẫu dường như muốn ám thị cho chúng ta điều gì đó. Cô ấy nhiều lần nhắc đến việc cha mình tuổi tác đã cao, lại hỏi đi hỏi lại xem chúng ta có đáng tin cậy không, cảm giác như thể có lời gì đó vẫn chưa nói ra vậy.”

“Chị đa nghi quá rồi, giáo quan. Đối với

công chúa, chúng ta chỉ là người ngoài mà thôi, cô ấy quanh năm ở chốn thâm cung, tự nhiên là phải thận trọng hơn rồi. Vừa nãy, Tước Mẫu vương cũng nói những lời y như vậy, lẽ nào ông ta cũng có chuyện không dám nói với chúng ta hay sao?”

“Có lẽ là tôi hơi lo lắng quá thật.”

Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam trở về phòng nghỉ, đội trưởng Hồ Dương cũng đã quay về đây, vết thương ở chân đã được xử lý ổn thỏa và băng bó lại. Sau khi kiểm tra, Đường Mẫn phát hiện, trình độ y học của những người Tước Mẫu này không hề thấp hơn họ.

“Bệnh mù sông, thật sự khó chữa vậy sao?” Nghe Lữ Cánh Nam và Đường

Mẫn tả bệnh tình của công chúaLạp Mẫu, Nhạc Dương ngửa đầu ra sau, dựa vào tường.

Đường Mẫn nói: “Cần phải làm phẫu thuật, khối hạch đè lên dây thần kinh thị giác vẫn còn ở trong giai đoạn phát triển, một khi dây thần kinh bị đứt hẳn, thì sẽ không bao giờ hồi phục được thị lực nữa. Đáng tiếc là nơi này hoàn toàn không đủ điều kiện để thực hiện phẫu thuật. Muốn tiến hành phẫu thuật mở hộp sọ, thì phải bệnh viện cao cấp đầu ngành mới triển khai được.”

Pháp sư Á La lại hỏi: “Có tin gì mới về đoàn sứ giả và vị Đại Địch ô mới của vương quốc Yaca không?” Lữ Cánh Nam lắc đầu nói: “Có vẻ như bọn họ mới

được tin vài hôm trước, cũng không có nhiều thông tin lắm. Xem ra, thái độ của Tước Mẫu vương rốt cuộc thế nào, phải đợi đến ngày mai mới có kết quả rồi.”

“Tại sao?” Trương Lập thắc mắc. Đường Mẫn giải thích: “Chúng tôi đã kê cho công chúa thuốc chuyên trị viêm giác mạc cấp và mãn tính, hiệu quả trong thời gian ngắn rất rõ rệt, chỉ cần công chúa nhỏ thuốc đúng giờ, ngày mai sẽ thấy hiệu quả ngay.”

Sáng sớm hôm sau, Tước Mẫu vương cho mời họ đến dùng bữa sáng, khiến ai nấy đều mừng ra mặt. Điều này chứng tỏ thuốc nhỏ mắt đã có hiệu quả, thái độ của Tước Mẫu vương đang từng bước chuyển biến, cổ độc trong người Trác

Mộc Cường Ba đã có hy vọng giải trừ.

Trong phòng ăn, Tước Mẫu vương ngồi chính giữa, cứ nheo mắt cười nhìn bọn họ. Công chúa được cung nữ đỡ vào ngồi bên cạnh, trên bàn bày đủ các loại thức ăn hết sức phong phú. Đối với đám người đang thường xuyên phải ăn thực phẩm nén qua ngày như họ, đây đích thực là bữa sáng thịnh soạn nhất trong cả quãng thời gian dài gần đây.

“Mời dùng, xin đừng khách khí, đây chỉ là một chút để bày tỏ lòng cảm kích của ta với các vị.” Tước Mẫu vương mỉm cười: “Sáng sớm hôm nay, con gái ta nói, mắt nó cảm thấy rất dễ chịu, tựa hồ đã lờ mờ thấy được các thứ. Linh dược của các vị quả nhiên rất hiệu quả, bản

vương thực sự vô cùng cảm kích.”

Trong bữa ăn, Tước Mẫu vương lại không tiếc lời tán dương bọn họ, nào là pháp sư Á La đạo hạnh cao thâm, đội trưởng Hồ Dương nhìn xa trông rộng, Nhạc Dương, Trương Lập anh tuấn phi phàm, Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang trưởng thành mà hấp dẫn, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thì càng không cần phải nhắc, những lời dạng như tiên nữ hạ phàm, thiên tiên giáng thế cứ tuôn ra ào ạt, nhưng chỉ tuyệt nhiên không nhắc đến chuyện Tằm Diên mà thôi.

Thấy bữa tiệc sắp tàn, Đường Mẫn cuối cùng cũng không nén được, cất tiếng hỏi: “À, đại vương tôn kính, xin hỏi, ngài... ngài có thể giúp Cường Ba, cổ độc trong

mình anh ấy...”
“À... cổ? Các vị khách tôn quý cũng nghe nói đến chiến cổ của chúng ta sao? Đó là một thứ vũ khí lợi hại trên chiến trường đấy...” “Đại vương tôn kính, cô ấy không nói đến chiến cổ, mà là cổ độc trên người Trác Mộc Cường Ba, đội trưởng của chúng tôi, Thứ Kiệt đại nhân nói cần phải dùng đến Tằm Diên mà chỉ quý quốc mới sở hữu để trị liệu, ngài đã nhận lời chúng tôi, chỉ cần chúng tôi giúp chữa cho mắt công chúa, ngài sẽ giúp chúng tôi trị bệnh cho Cường Ba thiếu gia. Bệnh tình của công chúa, chúng tôi đã tận hết sức lực rồi. Còn về bệnh của Cường Ba thiếu gia, không biết đại vương chuẩn bị giúp chúng tôi thế nào.

Chúng tôi cần một câu trả lời của ngài.” Thấy vị Tước Mẫu vương này thực sự quá đáng ghét, Lữ Cánh Nam cũng không muốn giả bộ khách khí với lão nữa, nói thẳng ra luôn.

“Phụ vương!” Cả công chúa Lạp Mẫu cũng thoáng lộ sắc giận, ngước mặt về phía Tước Mẫu vương.

“À... à..., chuyện này... chậc chậc, các vị thấy cái tai này của ta tệ chưa, già rồi mà, già rồi!” Tước Mẫu vương cười gượng gạo nói: “Chuyện là thế này, các vị khách tôn quý, xin các vị nghe ta nói đã...”

Đúng lúc này, một tên lính chạy vào thông báo có Quách Nhật Niệm Thanh xin gặp. Tước Mẫu vương giận dữ quát:

“Y không biết ta đang dùng cơm với các vị khách tôn quý hả? Lúc này thì có chuyện gì chứ?”

Tên lính vội nhỏ giọng đáp: “Việc liên quan đến đoàn sứ giả.”

“Ồ!” Tước Mẫu vương đứng lên nói: “Cho y vào đây.” Quách Nhật Niệm Thanh rảo chân bước nhanh vào, ghé miệng sát tai Tước Mẫu vương thì thầm mấy câu gìđó, đoạn liếc mắt sang phía bọn Trác Mộc Cường Ba. Tước Mẫu vương hơi nhíu mày, cũng len lén nhìn về phía Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt lộ vẻ bất an, làm cả bọn đều không khỏi ngấm ngầm hoang mang. Lẽ nào đã xảy ra biến cố gì? Nhưng, đoàn sứ giả kia thì liên quan gì đến họ đâu chứ?

Quả nhiên, Tước Mẫu vương nghe Quách Nhật Niệm Thanh thầm thì một hồi, liền bất an đan hai tay vàonhau, nhăn nhó nói: “Các vị khách tôn quý, ta, ta thực không biết nên nói thế nào nữa. Đoàn sứ giả ta phái đi Yaca vừa mới trở về, họ mang theo một tin tức... ừm, Đại Địch ô mới của họ đã đồng ý trị bệnh cho con gái ta, nhưng mà, điều kiện của ông ta, chính là... Tằm Diên!”

“Hả!” “Cái gì?” Nhạc Dương và Trương Lập gần như cùng lúc nhảy dựng lên. “Lẽ nào các người muốn trở mặt?” “Thế này là thế nào?” Cả hai đồng thời tức giận chất vấn.

Quách Nhật Niệm Thanh vội dùng giọng điệu độc đáo chỉ riêng mình y mới có

khuyên can: “Các vị khách tôn quý, xin bớt giận, bớt giận. Tin tức này, chúng ta cũng vừa mới nhận được thôi mà.”

Tước Mẫu vương xòe hai tay ra, làm bộ bất lực nói: “Các vị khách tôn quý, đây cũng là chuyện vạn bất đắc dĩ, các vị thấy đó, việc này...”

Công chúa Lạp Mẫu biết sự việc có liên quan đến mình, cũng chỉ biết im lặng, Tước Mẫu vương liền sai cung nữ đưa cô trở về. Đội trưởng Hồ Dương thầm nhủ: “Lại có chuyện trùng hợp vậy sao? Lẽ nào đây chỉ là một vở kịch được sắp sẵn từ trước? Không giống lắm...” “Làm gì có chuyện trùng hợp như vậy chứ! Chúng tôi không đến, chẳng ai cần đến cái thứ Tằm Diên gì đó cả, chúng tôi vừa

xuất hiện, ai ai cũng muốn tranh muốn cướp là sao!” Nhạc Dương không nhịn nổi, nói trắng ra. Nói ra xong, anh mới thấy pháp sư Á La đang trừng mắt lên nhìn mình.

Quả nhiên, sắc mặt Tước Mẫu vương và Quách Nhật Niệm Thanh đều không được dễ coi cho lắm. Một lúc sau, Quách Nhật Niệm Thanh mới phản ứng, giọng nói nam không ra nam, nữ chẳng ra nữ ấy du dương cất lên: “Ôi chao ôi, các vị khách tôn quý, các vị hiểu lầm rồi. Sự thực là, Tằm Diên có thể trị được bách bệnh, kéo dài tuổi thọ, người ở hai vương quốc chúng ta ai mà chẳng biết, cũng có ai không muốn sở hữu nó đâu chứ? Chỉ là đám người Yaca ấy không có cơ hội mà

thôi. Vị Đại Địch ô mới kia hiển nhiên cũng biết đó là đồ tốt, cũng biết đại vương của chúng ta cực kỳ yêu thương công chúa, vì vậy đòi hỏi chúng ta thứ ấy cũng là chuyện hết sức bình thường thôi.”

“Nhưng... chúng tôi đến trước mà...”

“Nhưng các vị cũng không thể khiến công chúa hoàn toàn bình phục mà!”

“Ông... các người...” Hai bên bắt đầu rơi cục diện bế tắc. Đường Mẫn khẽ nắm lấy tay Trác Mộc Cường Ba, lo lắng đến độ sắp rơi nước mắt. Trác Mộc Cường Ba mỉmcười an ủi cô: “Số phận thích trêu cợt con người, chúng ta cứ coi như chưa từng xảy ra chuyện này là đượcrồi.”

Ba Tang lẳng lặng hỏi: “Giết sạch bọn chúng, cướp đồ về?”

Trác Mộc Cường Ba vội lắc đầu. “Vị Đại Địch ô của Yaca kia có dám đảm bảo sẽ chữa được mắt cho công chúa không? Chắc là không chứ,thậm chí ông ta còn chưa gặp mặt công chúa bao giờ cơ mà.” Đội trưởng Hồ Dương gãi đúng vào chỗ ngứa, chỉ ra điểm mấu chốt của vấn đề.

“Phải đó, nếu ông ta chỉ muốn gạt lấy Tằm Diên của các vị thì sao?” Nhạc Dương vội vàng hùa theo. Tước Mẫu vương xoa xoa lên những nếp nhăn trên trán: “Việc này, cũng chẳng còn cách nào khác. Vì đứa con gái này, ta đành phải thử thôi, chỉ cần còn một tia hy vọng, ta chẳng tiếc bất cứ bảo vật nào cả.” Những lời này nghe như chém đinh chặt sắt, tựa

hồ vị Tước Mẫu vương lúc nãy vẫn còn lắp ba lắp bắp khi nhắc đến Tằm Diên đã hoàn toàn biến thành một con người khác rồi vậy.

Quách Nhật Niệm Thanh đứng bên cũng nói: “Vì vị Đại Địch ô đó bị thương nặng ở chân, không thể đi lại được, nên chúng ta phải đưa công chúa tới đó trước, sau đó cùng họ thành lập minh ước thần thánh, trước khi Đại Địch ô của họ chữa khỏi bệnh cho công chúa, thì không thể nào có được Tằm Diên.”

Trương Lập “hừ” khẽ một tiếng, thầm nhủ, minh ước thần thánh cái quái gì chứ, nếu Yaca có đủ thực lực quân sự, minh ước gì cũng chẳng có tác dụng. Nếu người Yaca mang công chúa ra uy hiếp

các người, ông có dám không lấy Tằm Diên ra đổi người hay không?

Lúc này, pháp sư Á La chợt lên tiếng hỏi: “Vị Đại Địch ô mới của vương quốc Yaca đó tên là gì?” Quách Nhật Niệm Thanh lắc đầu nói: “Ừm, chuyện này thì không rõ lắm, người Yaca đều gọi ông ta là Qua Ba Đại Địch ô, vì nghe nói ông ta từ tầng bình đài thứ ba xuống đây.”

Chú thích:

1.工

2.土

Điều kiện của Tước Mẫu vương Pháp sư Á La lại hỏi tiếp: “Các vị có biết tân nhiệm Đại Địch ô đến Yaca vào khoảng thời gian nào không? Tương đối chính xác một chút.”

Quách Nhật Niệm Thanh chau mày nói: “Chúng ta cũng chỉ nghe nói, vị Qua Ba Đại Địch ô ấy đến vươngtrướng của Yaca khoảng một tháng trước, hiện giờ họ đang đóng trại ở Nhật Mã Ca Tùng. Trước đấy, hình như là ở Á Nhật, dân du mục đã phát hiện ra ông ta, khi đó, vị Đại Địch ô ấy bị thương rất nặng, ông ta tự xưng là người từ tầng bình đài thứ ba xuống.”

Pháp sư Á La trầm ngâm, tựa hồ đang suy nghĩ gì đó. Tước Mẫu vương tỏ vẻ quan tâm, cất tiếng giải thích: “Không phải ta không muốn dùng Tằm Diên để cứu tính mạng Trác Mộc Cường Ba, chỉ là thực sự không ngờ lại xảy ra chuyện ngoài ý muốn như vậy, bản vương...

ài...” Ông ta thở hắt ra một tiếng não nề. Con mắt duy nhất của Quách Nhật Niệm Thanh đảo quanh một vòng, chợt cất giọng chua loét nói: “Tằm Diên chỉ có một chút vậy thôi, muốn chia ra chắc chắn là không đủ dùng, trừ phi...”

“Trừ phi thế nào?” “Trừ phi các vị tự đi gặp Qua Ba Đại Địch ô thương lượng, thử coi ông ta có chịu nhường hay không.” Quách Nhật Niệm Thanh cố gắng giấu nụ cười đang thấp thoáng ẩn hiện trên khóe môi.

“Thật là rắm chó! Chúng tôi làm sao đi thương lượng với Đại Địch ô của vương quốc Yaca được?” đội trưởng Hồ Dương tức tối quát lên. Lúc này, pháp sư Á La đã đứng lên, khom mình nói: “Đại

vương tôn quý, nếu như, chúng tôi có thể mời và thuyết phục vị tân nhiệm Đại Địch ô kia từ Yaca tới đây, không hiểu ngài có đồng ý dùng Tằm Diên trị bệnh cho người đứng đầu của chúng tôi không?”

“Hả?” Tước Mẫu vương kinh ngạc bước lại gần pháp sư, tựa hồ không dám tin pháp sư Á La lại dám chấp nhận đề nghị của Quách Nhật Niệm Thanh. Ông ta kích đột lắp bắp: “Ngài... ngài... nói là, có thể mời Qua Ba Đại Địch ô tới đây, mời tới đây ư?” Tước Mẫu vương đương nhiên cũng không yên tâm để con gái mình đi Yaca, sau chiến tranh, quan hệ hai nước vốn đã chẳng tốt đẹp gì. Nhưng nếu có thể mời vị Đại Địch ô kia tới đây,

vậy thì tình hình sẽ hoàn toàn khác.

Những người khác cũng đều kinh ngạc mắt tròn mắt dẹt nhìn pháp sư Á La, rất hiển nhiên, đó chỉ là một câu nói châm biếm bọn họ của Quách Nhật Niệm Thanh, lẽ nào pháp sư Á La lại coi là thật? Nụ cười âm hiểm trên gương mặt Quách Nhật Niệm Thanh cũng đã biến mất, thay vào đó là vẻ ngờ vực khó hiểu.

"Đúng vậy, chúng tôi sẵn sàng thử một phen." Pháp sư Á La bình tĩnh nói: "Chỉ không biết, đại vương có vui lòng thành lập minh ước thần thánh hay không?"

"Pháp... pháp sư?" "Pháp sư Á La?" Tước Mẫu vương cũng ngây người ra, không dám tin vào tai mình nữa, ông ta nhìn pháp sư Á La một hồi thật lâu mới

hạ quyết tâm, nghiến răng nói: “Được, nếu các vị thực sự có thể mời Đại Địch ô của Yaca tới đây thăm bệnh cho công chúa của bản vương, mà vị Qua Ba Đại Địch ô đó lại không đòi Tằm Diên làm thù lao, vậy thì số Tằm Diên đó đương nhiên sẽ được dùng để trị bệnh cho Trác Mộc Cường Ba. Bản vương sẵn lòng lập minh ước thần thánh với các vị!” Nói đoạn, ông ta vươn một cánh tay ra. Pháp sư Á La cũng đưa tay ra.

Đúng lúc đó, Quách Nhật Niệm Thanh chợt cất giọng the thé rít lên: “Gượm đã.” Y bước tới đứng giữa Tước Mẫu vương và pháp sư Á La, thì thầm vài câu bên tai Tước Mẫu vương. Sắc mặt vị quốc vương già nua biến đổi mấy lượt,

chốc chốc lại gật gù ra vẻ hiểu ý, sau đó liền ngẩng đầu lên hỏi pháp sư Á La: “Các vị là người ngoài đến đây, sao ta có thể tin các vị sẽ tuân thủ minh ước thần thánh chứ? Nếu vị Đại Địch ô của Yaca kia có cách nào khác trị bệnh cho Trác Mộc Cường Ba thì sao? Nếu các vị không mời được Qua Ba Đại Địch ô, ngược lại còn đắc tội với ông ấy, khiến ông ấy không đồng ý thăm bệnh cho con gái ta nữa thì sao?? Ừm... những yếu tố chưa xác định quá nhiều, bản vương không thể dễ dàng tin các vị như vậy được.”

Gặp phải biến cố quá bất ngờ, pháp sư Á La không ngờ cũng hơi mất kiểm soát, ít nhất là trong mắt ông cũng thoáng lộ ra

sát khí xưa nay chưa từng có bao giờ. Quách Nhật Niệm Thanh đột nhiên cảm thấy đỉnh đầu lạnh buốt mà chẳng hiểu vì sao. Nhưng chỉ trong thoáng chốc, pháp sư Á La đã khắc chế được bản thân, chỉ chậm rãi hỏi: “Vậy thì, chúng ta phải làm sao mới khiến ngài tin tưởng đây?”

Tước Mẫu vương không trả lời, mà chỉ liếc sang phía Quách Nhật Niệm Thanh. Quách Nhật Niệm Thanh lại lấy tay che miệng thì thầm vào tai vị quốc vương kia một hồi. Cuối cùng, Tước Mẫu vương gật đầu nói: “Ừm, chúng ta có thể thành lập minh ước thần thánh, nhưng các vị không thể đi hết, mà phải để lại con tin, đồng thời đưa Qua Ba Đại Địch ô về đây trong thời gian hạn định. Bằng không,

con tin của các vị sẽ trở thành cống phẩm tạ tội bất kính với trời, các vị thấy sao?”

“Điều kiện như vậy hình như quá hà khắc thì phải! Nếu thời gian hạn định của các vị ngắn quá thì sao? Nếu Đại Địch ô thực sự có lý do không thể rời khỏi Yaca thì sao? Như vậy cũng coi là chúng tôi đã làm trái minh ước ư?” Lữ Cánh Nam không chút khoan nhượng chỉ trích.

“Vấn đề này...” Tước Mẫu vương nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: “Các vị cứ yên tâm, thời gian bản vương đưa ra nhất định sẽ hợp tình hợp lý. Nếu Qua Ba Đại Địch ô thực sự không thể rời khỏi Yaca... Ừm, nếu thực sự không thể, như vậy đi, chỉ cần các vị trở về trong thời gian hạn định, đồng thời mang theo tín

vật hoặc nhân chứng chứng tỏ Qua Ba Đại Địch ô không thể tới đây, thì cũng coi như không làm trái minh ước, vậy đượckhông?”

Thấy Tước Mẫu vương đã chịu nhượng bộ, Lữ Cánh Nam nghĩ ngợi giây lát, rồi quay sang nhìn pháp sư Á La. Nhạc Dương và Trương Lập cũng tranh nhau hỏi pháp sư: “Pháp sư à, vậy có được không thế? Có phải hơi mạo hiểm quá không? Chúng ta thậm chí còn chẳng biết cái Nhật Mã... Ca Tùng kia ở chỗ nào cơ mà?”

“Phải đấy phải đấy, hơn nữa điều kiện của con rùa già này rõ ràng là rất bất lợi cho chúng ta. Nếu chúng ta không thể trở về đúng hạn, lão sẽ khai đao với con tin

đấy!”

“Tôi không đồng ý.” Pháp sư Á La nghe tiếng mà giật mình, ngạc nhiên nhìn Trác Mộc Cường Ba, chỉ nghe gã kiên quyết nói: “Tôi không thể để bất cứ ai ở lại đây làm con tin. Sống chết có số, tôi không muốn gượng ép. Thử hỏi, tôi làm sao có thể dùng tính mạng của bất cứ ai trong nhóm để mạo hiểm được chứ?”

Pháp sư Á La điềm đạm nói: “Nhưng đây là cơ hội duy nhất của chúng ta, ngoài ra không còn cách nào khác nữa. Nếu tôi nói, tôi chắc chắn đến chín mươi phần trăm là chúng ta làm được, thì cậu cũng không muốn đánh cược một phen sao?”

Nhạc Dương ngạc nhiên thốt: “Hả? Chín

mươi phần trăm? Pháp sư Á La, ông...” Đường Mẫn chợt bảo Trác Mộc Cường Ba: “Anh Cường Ba, có lẽ đây là cơ hội cuối cùng của chúng ta rồi, đã đến lúc này, sao anh có thể bỏ cuộc chứ? Nếu như... nếu như anh thực sự... vậy em biết phải làm sao đây? Em biết phải làm sao đây!” Cô thút thít khóc nấc lên. Trác Mộc Cường Ba vuốt ve mái tóc Đường Mẫn, chợt thấy tim mình nhói đau.

Pháp sư Á La nói: “Làm gì có người nào không trân trọng tính mạng của mình chứ? Có tính mạng nào không phải của phụ mẫu, của trời đất ban cho đâu? Quyết định như vậy phải chăng là hơi quá lỗ mãng? Đừng để vẻ bề ngoài của sự vật lường gạt, cũng đừng đưa ra phán

đoán vì xung động nhất thời, đối với một tập thể, ý kiến của mọi người mới là quan trọng nhất.”

Trương Lập nói: “Phải đấy, Cường Ba thiếu gia, chúng ta vất vả đi xa như vậy, một trong những mục đích chẳng phải chính là trị bệnh cho anh sao? Nếu là tôi, tôi cũng sẽ đánh cược một phen.”

Nhạc Dương gật đầu tán thành: “Nếu pháp sư đã chắc đến chín mươi phần trăm, tôi cũng đồng ý.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng ta nên thử xem sao.”

Mẫn Mẫn ngước cặp mắt đẫm lệ lên nhìn Trác Mộc Cường Ba. Ba Tang cũng nói: “Nếu không phải vì anh, tôi cũng chẳng cần đến nơi này làm gì.” Lòng Trác Mộc

Cường Ba ngổn ngang trăm mối tơ vò, nhìn những người đồng đội bên cạnh mình, lại nhớ đến những người đã bị chôn vùi trong bóng đêm vô tận, gã chợt thấy mình thật tội lỗi. Có thể nói, tất cả bọn họ đều chết vì bản thân gã. Những lời hứa trước lúc lên đường ấy, không ngờ gã lại chẳng thể nào thực hiện!

Lúc này, đội trưởng Hồ Dương chợt cất tiếng, nói với Trác Mộc Cường Ba: "Mọi người đi đi, tôi ở lại đây!"

Trác Mộc Cường Ba giật nảy mình, thất thanh thốt lên: "Đội trưởng Hồ Dương!"

Đội trưởng Hồ Dương bật cười nói: "Không cần phải khoa trương thế đâu, cứ làm như sinh ly tử biệt không bằng, chẳng qua chỉ là tách ra vài ba ngày thôi.

Chân tôi bị thương, vừa khéo cần mấy ngày nghỉ ngơi cho lại sức, tranh thủ lười một chút, ha ha...”

Trác Mộc Cường Ba lặng im đứng trước mặt đội trưởng Hồ Dương, không biết nên nói gì cho phải. Hồ Dương vỗ nhẹ lên vai gã, mỉm cười nói: “Đừng quên, cậu đã hứa là sẽ dẫn mọi người đến nơi đó, và còn đưa tất cả an toàn trở về nữa. Nếu cậu ngã xuống thì làm sao hoàn thành được lời hứa ấy chứ? Giáo sư Phương Tân chỉ có một học sinh tốt như cậu, chẳng may cậu có mệnh hệ gì ở đây, lúc trở về ông ấy lại chẳng tìm tôi liều mạng ấy chứ?”

“Nhưng anh...” “Yên tâm đi, cậu quên à, mạng tôi lớn lắm, tôi là Hồ Dương cơ

mà, ha ha ha!”

Trác Mộc Cường Ba đảo ánh mắt nhìn lại một lượt gương mặt của mọi người, cảnh tượng ấy như đưa gã trở lại lúc đang nằm trong phòng bệnh, từng nét mặt cố chấp mà vẫn tươi cười, thân thuộc đến độ khiến trái tim gã phải run lên. Mỗi câu nói của mọi người lúc ấy, đến giờ gã vẫn còn nhớ rõ như in.

“Cường Ba thiếu gia, anh từng nói, chưa bao giờ anh bỏ cuộc cả. Trong thời khắc nguy hiểm nhất, anh đã không bỏ tôi, đồng thời khiến tôi tin tưởng rằng, anh sẽ không bỏ rơi bất cứ một người nào. Vì vậy, xin anh, đừng bỏ rơi chính mình nhé!”

“Cường Ba thiếu gia, anh lúc nào cũng

giúp chúng tôi mang gánh nặng. Nhưng đừng quên chúng ta là một nhóm: khó khăn lớn đến mấy, nếu anh không gánh nổi, chúng ta sẽ cùng gánh vác.”

Hai mắt gã mờ đi, giữa hình bóng bạn bè, một hình ảnh rõ nét hiện lên. Một đôi mắt to tròn biết nói, gương mặt thanh tú không chút tì vết, nụ cười dịu dàng, giọng nói sao mà thành khẩn: “Anh ơi, đừng bỏ cuộc nhé!”

“Được, anh hứa, anh sẽ không bỏ cuộc...”

“Tốt quá! Cường Ba thiếu gia đồng ý rồi!” Nhạc Dương reo lên, làm Trác Mộc Cường Ba giật mình sực tỉnh khỏi cơn mộng mị.

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc lẩm bẩm:

“Tôi, tôi đã nói gì vậy?”

Nhạc Dương nói: “Cường Ba thiếu gia, anh vừa hứa với chúng tôi, bảo là sẽ không bỏ cuộc, lẽ nào anh không ý thức được?” Trác Mộc Cường Ba nhìn Mẫn Mẫn, gương mặt rạng rỡ vẫn còn lăn dài những giọt nước mắt ấy tựa đóa hoa lê sau cơn mưa. Gã thầm nói với một người con gái khác trong lòng: “Cám ơn em, em gái.”

Pháp sư Á La kết luận: “Vậy thì, cứ quyết định thế đi.” Nói đoạn, ông quay sang bảo Tước Mẫu vương: “Chúng tôi đồng ý điều kiện của ngài, hãy lập minh ước đi.”

Tước Mẫu vương liếc nhìn Quách Nhật Niệm Thanh một cái, rồi do dự chìa tay

ra. Pháp sư Á La nắm lấy cổ tay Trác Mộc Cường Ba, để gã đập tay lập lời thề với Tước Mẫu vương.

Sau khi thề hẹn,Quách Nhật Niệm Thanh đứng bên cạnh mới cất giọng âm hiểm hỏi: “Các vị, để lại ai làm con tin vậy?”

Đội trưởng Hồ Dương ưỡn ngực bước ra nói: “Tôi sẽ ở lại làm con tin của các người.”

Quách Nhật Niệm Thanh khẽ chau mày, lại thấp giọng “xì xà xì xồ” một chập bên tai Tước Mẫu vương. Vị quốc vương già gật gật đầu, sau đó nói: “Vậy không được, một người không được.”

“Cái gì? Các người đừng có được voi đòi tiên đấy nhé!”

Tước Mẫu vương chìa hai ngón tay ra,

nói: “Ít nhất phải để lại hai người làm con tin.” Con mắt độc nhất của Quách Nhật Niệm Thanh nhìn chằm chằm vào Đường Mẫn không chớp. Mẫn Mẫn thầmgiật thót mình, lập tức hiểu ra, bọn họ cần một người có vị trí quan trọng trong lòng Trác Mộc Cường Ba, một người khiến Trác Mộc Cường Ba nhất định phải quay lại. Với sự tinh minh của Quách Nhật Niệm Thanh, những người khác đều chưa đủ sức nặng, rõ ràng là y muốn cô ở lại. Lúc Nhạc Dương và Trương Lập còn đang cãi vã ầm ĩ, Đường Mẫn lấy hết can đảm ra nói: “Em cũng ở lại.”

“Mẫn Mẫn,” Trác Mộc Cường Ba chộp lấy hai vai cô lay mạnh, “em nói gì

vậy?" Đường Mẫn nhoẻn miệng cười điềm đạm: “Em cũng ở lại.” Bàn tay cô khẽ lướt qua mái tóc Trác Mộc Cường Ba, dịu dàng nói: “Vết thương ở chân đội trưởng Hồ Dương vẫn chưa khỏi hẳn, anh ấy cần người chăm sóc, vả lại tiếng Tạng cổ của anh ấy cũng không được tốt cho lắm. Hơn nữa, nếu em ở lại, anh sẽ có thể quay trở về sớm hơn, có phải không?”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nhìn, vừa khéo trông thấy nụ cười lạnh lẽo nở trên môi Quách Nhật Niệm Thanh. Gã liền hiểu ra ngay tức thì, giữ Mẫn Mẫn lại để kiềm chế mình, đó mới là ý đồ thực sự của tên Quách Nhật Niệm Thanh kia. Y hiểu rất rõ quan hệ giữa

bọn họ, vì vậy, có đổi lại người nào khác, chắc chắn y cũng không chấp nhận. Hơn thế, Mẫn Mẫn nói không sai, nếu cô ở lại chăm sóc đội trưởng Hồ Dương, tốc độ của họ sẽ tăng lên đáng kể. Tuy rằng, Mẫn Mẫn chưa lần nào rớt khỏi đội ngũ, nhưng dù sao thì thể lực của cô cũng là người kém nhất trong cả nhóm.

Chỉ là Trác Mộc Cường Ba không thể ngờ, lần này Mẫn Mẫn lại chủ động đưa ra đề nghị đó. Trước đây, chuyện như vậy tuyệt đối không thể có. Xem ra, Mẫn Mẫn đã không còn là cô bé con mới xa gã ba bốn ngày đã buồn đến mức khóc sưng cả mắt lên nữa rồi. Giờ đây, cô đã trưởng thành, trở thành một người đàn bà hiểu được thế nào là tình yêu thực sự.

Gã ngắm nhìn gương mặt thanh tú, đôi mắt to, sáng long lanh ấy, tựa hồ như nghe thấy tiếng em gái đang cổ vũ mình: “Anh trai, anh phải cố lên nhé!” Hai người bốn mắt nhìn nhau, thâm tình dạt dào vô hạn.

Trương Lập nhìn xoáy vào mặt Tước Mẫu vương, lạnh lùng hỏi: “Như vậy đã hài lòng chưa?” Tước Mẫu vương ngoẹo đầu nhìn Quách Nhật Niệm Thanh. Tên lùn trọc đầu ấy không ngờ lại tiếp tục ápmiệng vào tai Tước Mẫu vương xầm xà xầm xì một hồi lâu. Tước Mẫu vương vừa nghe vừa gật đầu lia lịa như con gà say rượu. Ba Tang nắm chặt bàn tay, phát ra những tiếng răng rắc, nếu có vũ khí bên mình, e rằng anh ta đã nổ súng từ lâu

rồi.

Quách Nhật Niệm Thanh nói xong, lại lùi sang một bên, như thể chuyện này chẳng hề liên can gì đến y vậy. Tước Mẫu vương hắng giọng một cái, rồi nói: “Còn một việc nữa, vì đoàn sứ giả của chúng ta đã đàm phán với Qua Ba Đại Địch ô rồi, nếu giờ lại đi nữa, thì sẽ phải cho họ một lời giải thích thỏa đáng. Ngoài ra, nếu chỉ phái một tên tùy tùng chỉ đường cho các vị, thì lại tỏ ra không được tôn trọng vương quốc Yaca cho lắm. Vì vậy, lần này, người của chúng ta sẽ không đi theo các vị.”

“Ông nói cái gì? Chúng tôi thậm chí còn chẳng biết đường, làm sao mà đi được chứ?” Nhạc Dương vừa nghe, đã cao

giọng làm ầm lên. Tước Mẫu vương hờ hững nói: “Bản vương chỉ nói người Tước Mẫu chúng ta không theo các vị đi, chứ đâu có nói không chỉ đường. Sẽ có một người thông thuộc hoàn cảnh và địa hình ở Yaca chỉ dẫn cho các vị đến cầu kiến Qua Ba Đại Địch ô, y chính là Giang Dũng Trát Lỗ từng ở chung nhà lao với các vị. Y đã bị nhốt ở đó ba năm rồi, giữ lại cũng chẳng ích gì, bản vương sẽ đặc xá, cho y trở về cố thổ. Vì vậy, sự kiện lần này sẽ là việc cá nhân giữa các vị với Qua Ba Đại Địch ô, không hề liên quan đến quan hệ của hai vương quốc Yaca và Langbu, các vị có hiểu không?”

Nhạc Dương cười gằn nói: “Thì ra là vậy, tiện quá nhỉ.”

Pháp sư Á La gật đầu với Trác Mộc Cường Ba: “Có thể chấp nhận.” Tước Mẫu vương lại quay qua nhìn Quách Nhật Niệm Thanh, chỉ thấy y khẽ gật đầu. Bấy giờ, Tước Mẫu vương mới nói bằng giọng của kẻ chiến thắng: “Tốt rồi, vậy cứ theo thỏa thuận đó mà làm. Đoàn sứ giả của bản vương phái đi, từ lúc xuất phát đến khi trở về, trước sau tốn mất ba ngày thời gian, vì các vị còn phải đi thuyết phục Qua Ba Đại Địch ô, bản vương cho thêm một ngày nữa, vậy chắc cũng đủ dùng rồi. Còn về con tin, hai vị đây là được rồi, con gái bản vương, còn phải nhờ cô nương chăm sóc nhiều nữa.” Trở về phòng nghỉ, Nhạc Dương và Trương Lập vẫn hết sức bất bình. Nhạc

Dương tức tối nói: “Chuyện đang tốt đẹp, bị hắn nói cho mấy câu liền thành ra như vậy, tức chết đi được! Cả cái lão Tước Mẫu vương kia nữa, trở mặt như trở bàn tay vậy, mà còn chẳng có chủ ý, làm đại vương cái nỗi gì chứ!”

Địch ô An Cát Mẫu đành lên tiếng giảng hòa: “Được rồi, được rồi, Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân là thần bảo vệ của vương quốc Langbu chúng tôi, không thể chỉ vì ông ấy dùng kế bắt các vị, giam giữ mấy ngày mà các vị đã coi ông ta là một tên tiểu nhân gian trá bỉ ổi được.”

“Không,” đội trưởng Hồ Dương nói: “Tên Quách Nhật Niệm Thanh không hề đơn giản. Tuy nhìn bề ngoài mỗi lần vạch mưu tính kế của y đều vì lợi ích của

Tước Mẫu vương, nhưng tôi luôn cảm thấy y có tâm địa khác. Ít nhất là y khiến tôi có cảm giác, mọi điều y làm đều là cố ý nhằm vào chúng ta cả.”

“Nhưng chẳng có lý do gì cả! Chúng ta đã chứng minh mình không phải đồng bọn của những kẻ đã khiến Đại Địch ô Thứ Kiệt bị thương rồi, hơn nữa cũng không có thù cũ hận mới gì với tên Quách Nhật Niệm Thanh, y cũng không thể nào vừa nhìn thấy chúng ta đã ghét mặt rồi đúng không? Lẽ nào, vì lần đầu tiên gặp mặt chúng ta đã cười nhạo thể hình của y, nên y ôm hận trong lòng? Không thể nào chứ, hôm đó chúng ta cũng có cố ý giễu cợt gì y đâu!” Vừa nhắc đến vấn đề và những gì khó hiểu,

Nhạc Dương liền bắt đầu suy nghĩ một cách nghiêm túc.

Địch ô An Cát Mẫu cười nói: “Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân không như các vị tưởng tượng đâu. Ông ấy giỏi dùng mưu lược, bách chiến bách thắng. Có thể đạt được hiệp nghị với vương quốc Yaca, mang lại hòa bình ngày hôm nay, công lao của ông ấy là lớn nhất. Khí độ và lòng dạ của Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân không thể nào lại hẹp hòi như vậy được.”

Trương Lập không phục nói: “Vậy tại sao y cứ nhằm vào chúng ta vậy? Lại còn suốt ngày gây chuyện rắc rối cho chúng ta nữa.” “Cũng không thể nói là nhằm vào các vị!” Địch ô An Cát Mẫu nói:

“Đúng như đội trưởng Hồ Dương vừa mới nói, mọi điều Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân làm đều là vì lợi ích của Tước Mẫu. Ông ấy mới biết các vị được vài ba ngày, chưa hiểu gì về nhau, nhưng vũ khí của các vị lại khiến ông ấy không thể không cảnh giác. Nếu như các vị muốn giúp đỡ Yaca, vậy chẳng phải sẽ trở thành uy hiếp cực lớn cho vương quốc Langbu chúng tôi hay sao?”

Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Nhạc Dương cùng lúc hiểu ra, cả mấy người họ đều không nghĩ đến mặt này, tuy họ chỉ có các loại vũ khí thông thường, nhưng đúng như Ba Tang nói, chỉ cần đủ đạn dược, giết sạch người ở đây cũng không phải là chuyện bất khả thi. Chẳng

qua họ chưa hề nghĩ đến việc này mà thôi. Nhưng cứ hễ nghĩ đến tướng mạo và giọng điệu của Quách Nhật Niệm Thanh, là lại càng thấy y đáng ghét!

Đi sứ Yaca Lữ Cánh Nam nói: “Không thể xem thường gã Quách Nhật Niệm Thanh này được, y là người rất am hiểu tâm lý học. Khi chúng ta đàm phán với Tước Mẫu vương, y vẫn luôn quan sát nét mặt và động tác của từng người một trong chúng ta. Kỳ thực, y rất giống một người bán hàng rong bên vỉa hè, nếu chúng ta càng tỏ ra cần món hàng đó, giá y đặt ra sẽ càng cao. Qua lại với hạng người này cần phải vô cùng cẩn thận, sẽ rất khó lòng mà chiếm được lợi ích từ y, nhưng lại rất dễ rơi vào bẫy. Thậm chí, y

còn có thể dựa vào vẻ mặt và động tác của chúng ta, để phân tích ra tính cách, thói quen và nhược điểm của từng người nữa đó.”

Nhạc Dương ngần ngừ: “Nói vậy là, tôi và Trương Lập càng lớn tiếng, ngược lại càng lộ ra nhược điểm rồi?” Lữ Cánh Nam chỉ hờ hững mỉm cười. Nhạc Dương lấy làm hổ thẹn liếc mắt sang nhìn Trương Lập.

Ba Tang cất giọng khan khan nói: “Dù hắn có nhiều trò đến mấy, chỉ cần một viên đạn là cũng giải quyết xongxuôi.”

Pháp sư Á La chậm rãi nói: “Thực ra, từ đầu đến giờ, chúng ta vẫn luôn coi thường vị Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân này, vì vậy nên mới mấy lần bị y

cho rơi vào thế yếu mà chẳng biết kêu ai. Mỗi lần xuất kích, y đều có thể đánh đúng vào chỗ yếu nhất của chúng ta, làm cho chúng ta không thể không phòng bị, đồng thời cũng có cảm giác không sao chống đỡ nổi. Nếu chúng ta có thể đứng ở lập trường của Quách Nhật Niệm Thanh suy tính vấn đề sớm hơn một chút, có lẽ sẽ không thành ra cục diện như ngày hôm nay rồi. Quách Nhật Niệm Thanh, Quách Nhật Niệm Thanh, bản thân đó đã là một cái tên đáng sợ rồi, chỉ tiếc là chúng ta chỉ được nếm mùi âm mưu thủ đoạn của y, chứ chưa được thấy kiến thức và phong thái đại tướng của con người ấy.”

Nhạc Dương chợt hỏi: “À, phải rồi, pháp

sư, minh ước thần thánh là như thế nào vậy? Chỉ vỗ tay một cái vậy là xong rồi à?” Pháp sư Á La lắc đầu đáp: “Đó chỉ là nghi lễ khởi đầu, giống như nghi thức đính hôn vậy, ngày mai mới chính thức kết minh ước, lập đàn làm lễ, dâng tế phẩm, bẩm báo với trời cao lời thề mà hai bên đã ước định. Một khi đã bẩm báo với chư thần trên trời, thì cũng như người ngày nay đã ký hợp đồng rồi vậy, kẻ nào vi phạm, sau khi chết linh hồn sẽ bị đày xuống địa ngục, mãi mãi chịu giày vò khổ sở.”

“A! Vậy thì cái minh ước này chẳng phải rất hàm hồ hay sao?” Nhạc Dương ngạc nhiên hỏi.

Pháp sư Á La cười, điềm đạm nói: “Đây

là cách làm thời cổ. Có thể nói, đối với những người tôn thờ thần thánh, minh ước này còn hữu hiệu hơn sự ước thúc của pháp luật nhiều.” Ngày hôm sau, họ được đám vệ binh dẫn đến đàn tế của thành Tước Mẫu. Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩnngười trong giây lát, đàn tế này thực sự quá giống với một đàn tế trong ký ức của gã. Vô số tảng đá lớn được sắp xếp thành những hình tròn đồng tâm, chính giữa đàn tế là đài cao ba tầng hình tròn giống như Thiên Đàn ở Bắc Kinh, chỉ là bệ đá ở chính giữa đàn tế được thay bằng một trụ đá cao ngất. Giờ đây, xung quanh trụ đá đã bày kín các cống phẩm dùng để tế lễ, Đại Địch ô Thứ Kiệt cũng chống gậy bận rộn sắp xếp mọi việc trên đàn tế. Tước Mẫu

vương đã đợi sẵn bên trên, những người khác thì đứng trong vòng tròn đồng tâm phía dưới.

Quách Nhật Niệm Thanh cũng dẫn theo một nhóm người sắp xếp công việc dưới đàn tế, bận tới bận lui, thấy bọn Trác Mộc Cường Ba đi tới, y liền dặn dò thủ hạ mấy câu, rồi bước lại đón tiếp. Quách Nhật Niệm Thanh ngước mắt lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Các vị đã quyết định chưa? Nếu giờ muốn hối hận thì vẫn còn kịp đấy.”

Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh nhìn thẳng vào Quách Nhật Niệm Thanh, chợt thấy thấp thoáng bóng dáng của Đa Cát. Là đối thủ, Quách Nhật Niệm Thanh là loại mà gã ghét nhất; là bạn bè, Đa Cát Điệt

Bất lại là dạng người mà gã thích quen biết nhất. Cùng là con người, mà sự khác biệt lại lớn đến vậy sao?

Giờ lành đã đến, pháp sư Á La dặn dò vài câu, rồi để Trác Mộc Cường Ba tự mình ký kết minh ước thần thánh. Sau đó, Đại Địch ô Thứ Kiệt tiến hành một loạt những nghi thức phức tạp, mời đến đủ các vị thần linh trên trời. Trước họa tượng của chư thần, Trác Mộc Cường Ba và Tước Mẫu vương cùng lớn tiếng đọc lên ước định, uống một bát rượu lớn, đập vỡ bát kết minh, lấy đại đao cắt ra một mảng thịt lớn, những người bên ngoài tế đàn bắt đầu nhảy múa hát ca, coi như minh ước đã được thành lập.

Hôm sau, khi bầu trời Thánh vực bắt đầu

ánh lên những tia sáng màu sắc rực rỡ, bọn Trác Mộc Cường Ba đứng trên giỏ treo. Đội trưởng Hồ Dương, Mẫn Mẫn và Địch ô An Cát Mẫu đều đứng phía bên ngoài, Quách Nhật Niệm Thanh dẫn theo một đám quân lính canh chừng bọn họ. Những lời cần nói đều đã nói hết từ tối hôm trước, hôm nay, Mẫn Mẫn chỉ kiên cường mỉm cười. Kỳ thực, trên gương mặt mỗi người đều gượng nở ra nụ cười khích lệ. Họ đã cùng trải qua biết bao hiểm nguy sinh tử, giờ đây trong đội lại có hai người phải tạm thời chia tay, ở lại một nơi xa lạ, ngày ngày không biết chuyện gì đang chờ đợi mình phía trước. Vì vậy, họ đều thầm chúc phúc cho nhau, hai mắt nhìn thẳng, ánh mắt giao nhau, lộ ra những cảm xúc phức tạp.

Sau đó, rong rọc từ từ quay, giỏ treo bắt đầu hạ xuống. Ánh mắt hai nhóm người trước sau vẫn xoắn chặt lấy nhau.

Sau khi giỏ treo hạ xuống được hơn chục mét, Nhạc Dương đột nhiên phát hiện trong mắt Quách Nhật Niệm Thanh thoáng lộ sát khí nặng nề. Không thể lầm được, đó là chắc chắn là sát khí. Nhạc Dương biết, trên thế gian này có thể có tình yêu vô duyên vô cớ, nhưng rất khó có nỗi hận vô cớ vô duyên, hơn nữa, còn là nỗi thù hận khắc cốt ghi xương kia nữa. Anh thầm nhủ: "Rốt cuộc là chuyện gì vậy? Ánh mắt đó là như thế nào? Trước khi đến Tước Mẫu, chúng ta chưa hề gặp mặt tên Quách Nhật Niệm Thanh đó, mà Quách Nhật Niệm Thanh cũng

không thể nào là đồng bọn của Merkin được, y có lý do gì để thù hận chúng ta đâu?”

Cho tới khi bóng bọn Trác Mộc Cường Ba khuất hẳn khỏi tầm nhìn, Quách Nhật Niệm Thanh mới gọi một tên thủ hạ đến dặn dò vài câu. Tên thủ hạ nhận lệnh chạy đi, mấy chục phút sau, một con chim câu bay vút lên trời cao, hướng về phía thác nước.

Quách Nhật Niệm Thanh phái một đội hộ vệ đi theo hộ tống bọn Trác Mộc Cường Ba, người đứng đầu tên là Nha Châu, chính là một trong các dũng sĩ đã nghênh tiếp bọn họ hôm trước. Trên đường, Nha Châu nói với bọn Trác Mộc Cường Ba, không thể trực tiếp băng qua biển Sinh

Mệnh từ chỗ rìa vách đá được, như vậy sẽ bị những xoáy nước khổng lồ nhấn chìm hết thuyền bè, nếu đi gần mép bình đài quá, lại có nguy cơ bị sóng đánh văng xuống tầng bên dưới. Vì vậy, họ phải mất một ngày đi vòng qua hồ nước lớn đó, đến một nơi tên là Thác Nhật, ở đó chỉ cần nửa ngày là sang được bờ bên kia. Theo như Nha Châu miêu tả, biển Sinh Mệnh hình dáng như cái hồ lô, còn Thác Nhật chính là chỗ thắt nút của cái hồ lô đó, nếu Yaca và Langbu muốn động binh với nhau, nhất thiết phải vượt biển ở nơi này. Vì vậy Langbu dồn trọng binh về trấn thủ ở Thác Nhật, còn Yaca cũng dựng thành Nhật Mã Ca Tùng ở phía bờ bên kia.

Giang Dũng Trát Lỗ cuối cùng cũng được rời khỏi gian nhà lao tối tăm đã giam cầm anh ta suốt ba năm trời, nhưng trên gương mặt hoàn toàn không có vẻ gì là mừng vui. Nhạc Dương thấy anh ta như đang nặng trĩu một bầu tâm sự, bèn hỏi nguyên nhân, có điều Trát Lỗ chỉ ấp a ấp úng không trả lời. Thấy đối phương có điều khó nói, Nhạc Dương bèn chuyển sang chuyện khác, hỏi chức vụ của Trát Lỗ ở Yaca là gì, bấy giờ Trát Lỗ mới đắc ý trả lời: “Phải biết là, những văn sư quốc sự như chúng ta, nhất định phải có tài văn, không chỉ viết chữ đẹp, mà còn cần phải biết sáng tác những vần thơ đẹp đẽ. Dù là tướng mạo hình thể, cũng phải trải qua lựa chọn nghiêm khắc...”

Trát Lỗ còn chưa nói dứt, đã nghe Nha Châu ngắt lời: “Thôi đi, mấy tên được gọi là văn thư các ngươi, ở Yaca làm quái gì có địa vị. Dân tộc trên lưng ngựa các ngươi chỉ nói chuyện đao ai nhanh hơn, thuật cưỡi ngựa của ai giỏi hơn, những người đàn ông uống rượu mạnh, có võ công cao cường mới là dũng sĩ được người người tôn trọng. Hạng người chỉ biết trốn trong trướng viết sơn ca như ngươi, căn bản chẳng có cô nương nào chịu gả cho. Nếu chẳng có chuyện đi sứ sang vương quốc Langbu chúng ta, thì đám người tay chân yếu ớt như các người vốn chẳng có lý do gì để mà tồn tại cả!” Nghe những lời cay nghiệt tức tối của Nha Châu, rõ ràng là y cực kỳ căm ghét

kẻ đã làm hại công chúa của mình.

Trát Lỗ bị Nha Châu mỉa mai cho một chặp, không nói được nên lời, chỉ cúi gằm mặt xuống lúng búng gì mà mình là văn thư được vương thân đề bạt, là người xuất sắc nhất so với những kẻ đồng trang lứa, nhưng âm lượng quá nhỏ, rõ ràng là chẳng có lý lẽ gì vặc lại được đối phương. Trác Mộc Cường Ba bèn an ủi: “Chớ nên đau lòng, những vần thơ đẹp đẽ của anh sẽ được người đời ghi nhớ và lưu truyền, đó lẽ nào lại chẳng phải một sự việc rất vĩ đại hay sao?”

Nhạc Dương nghe mà không khỏi giật mình, Nha Châu nói không sai, Yaca là vương quốc theo chế độ tùtrưởng, do vô số bộ lạc du mục hợp lại mà thành, vậy

thì hẳn là rất giống với đế chế Mông Cổ mà bọn họ đã quá quen thuộc. Bọn họ chỉ sùng bái những dũng sĩ có thể chinh chiến trên lưng ngựa, hạng người như Trát Lỗ chỉ là loại tiểu tốt bị người ta coi khinh. Nếu đại vương của Yaca thực sự coi trọng anh ta, thì cũng đã chẳng để mặc anh ta bị nhốt trong nhà lao ở Langbu suốt mấy năm trời như thế. Vậy thì, cần phải cân nhắc lại việc Trát Lỗ khiến công chúa Lạp Mẫu bị mù rồi. Một con tốt có thể tùy ý bỏ rơi hoặc tiêu diệt như anh ta, liệu có thể đảm nhận trọng trách lớn đến thế không? Vậy thì toàn bộ sự việc liên quan đến công chúa này, sợ rằng không đơn giản như họ vẫn hằng tưởng tượng. Tại sao lại làm cho công chúa bị mù? Kẻ nào mới là người được

lợi nhiều nhất? Những dòng suy nghĩ chuyển động nhanh chóng trong đầu Nhạc Dương, chỉ là có một số vấn đề không tiện nói ra trước mặt Nha Châu, anh ngầm ghi nhớ lại, định khi nào tới Thác Nhật, lên thuyền xong mới hỏi Trát Lỗ.

Phần giáp ranh với biển Sinh Mệnh là một vùng đầm lầy, bùn đất và nước biển giao hội với nhau ở đây. Khác hẳn với khu rừng đá trơ trọi kia, nơi này là cả một vùng trời khác, đất đai màu mỡ làm cây cối ở nơi này hết sức to lớn rậm rạp, sức sống hừng hực đó như thể muốn bật tung khỏi vùng đất bùn, bay vút lên trời cao. Để thích ứng với kết cấu đất yếu, rễ cây ở đây đều rất to khỏe, có khi rễ vươn ra từ thân cây, lại có lúc rễ rủ từ trên

cành xuống, hệ thống rễ cây phát triển chằng chịt đó như vòi bạch tuộc bám chặt lấy đất bùn, làm cho thân cây to lớn có thể tiếp tục sinh trưởng. Những cây đước, cây vẹt ở đây cao chừng năm chục mét, tán lá sum suê xòe rộng trên diện tích cả trăm mét vuông, rễ cây lại càng chia thành trăm ngàn nhánh nhỏ, một cây mà trông đã như rừng, cảnh tượng thiên nhiên hết sức tráng lệ.

Trong đầm lầy không có đủ dưỡng khí, vì vậy vô số rễ cây đước đã đâm xuống đầm lầy lại ló đầu lên như những đọt măng tre, tựa hồ một thân cây mới đang vươn lên, có rễ cây còn cao gần bằng nửa thân cây, mở ra vô số lỗ hô hấp, tham lam hút oxy trong không khí.

Kẻ thù của Nhạc Dương Đi vòng quanh biển Sinh Mệnh hơn nửa ngày, cảnh đẹp trước mắt không ngừng biến đổi, bờ biển Sinh Mệnh không có bãi cát, mà toàn là nham thạch rắn. Nhưng nham thạch ở đây khác với những nơi khác, phóng mắt nhìn ra xa, bề mặt cả vùng đều được nước rửa sạch, mài phẳng lỳ, cứ cách vài mét lại có một rãnh vừa sâu vừa hẹp, vươn thẳng ra xa tít tắp. Ngang cũng có, dọc cũng có, bề mặt phẳng lỳ tựa như bị búa trời chém xuống tạo thành những đường vạch đều đặn, ngang dọc cắt nhau, người đi ở giữa như đang bước trên một bàn cờ khổng lồ của trời đất. Trong bàn cờ ấy, vô số tảng nham thạch nhô lên cao ngất sừng sững bên bờ biển, càng giống những quân cờ

hình dáng khác nhau, kỳ quái vô cùng, có tảng trông như cây nấm, có tảng lại như con nai, như đầu người, như cây cối, như con chim... mỗi tảng đá đều là một quân cờ, mỗi quân cờ lại khác nhau, toàn bộ được đúc tạc bởi bàn tay thần kỳ của tự nhiên, hoàn toàn không có chút dấu vết mài giũa của con người. Giữa những trụ đá cũng có những hố nhỏ, trong hố có nước đọng, thậm chí còn thấy cả cá bơi. Nha Châu nói, những cái hố này trông không lớn lắm, nhưng thực ra sâu vô cùng, nhiều hố còn thông thẳng đến biển Sinh Mệnh, những lúc triều dâng, chúng sẽ phun trào lên như suối nước nóng. Xem ra, hồ nước khổng lồ được người ở đây gọi là biển Sinh Mệnh này, có lẽ là kết quả của dòng thác không ngừng chảy

ngàn vạn năm và núi đá đỏ. Nước, và gió, đã tạo nên một kỳ quan của thiên nhiên. Thác Nhật đã mỗi lúc một gần hơn, Nhạc Dương không nén nổi tò mò nữa, liền hỏi pháp sư Á La: “Pháp sư, tại sao ông có vẻ chắc chắn vậy?”

Pháp sư Á La mỉm cười nói: “Phải biết rằng, mời cũng có cách dùng văn và dùng võ.”

Ba Tang lấy khẩu súng lục ra mân mê khe khẽ, thầm nhủ: “Quả nhiên đúng như mình nghĩ.”

Nhạc Dương liếc sang phía Nha Châu, thầm biết pháp sư Á La nói vậy là để cho y nghe.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Thác Nhật còn xa không?”

Nha Châu đáp: “Không xa, ở ngay trước mặt thôi, tảng đá lớn kia chính là cột mốc đánh dấu của Thác Nhật.”

Vừa đi được mấy bước, liền nghe trong rừng cây đước cạnh đó vẳng ra tiếng gào thét rợn người, Trác Mộc Cường Ba vội hỏi: “Chuyện gì vậy?”

Nha Châp đáp: “Nhất định là có người giẫm phải bẫy rồi, cạm bẫy chung quanh Thác Nhật đều được thiết kế dựa trên hình vẽ của người Thượng Qua Ba để lại. Chúng ta lại đó xem sao.”

Nhạc Dương thầm nhủ: “Kẻ giẫm phải bẫy chắc chắn là người không quen thuộc địa hình nơi này, vậy nhất định là bọn người kia rồi!”

Trương Lập cũng thầm nghĩ: “Cơ quan

cạm bẫy của người Qua Ba để lại, cũng đáng đi xem lắm.” Chạy được vài chục bước, lại nghe thấy một tiếng gầm khủng khiếp, giống như của một con mãnh thú đang chờ chết, âm thanh truyền khắp cả rừng đước, làm thú chạy chim bay tứ tán. Nha Châu đưa tay ra, nói: “Dừnglại!”

Nhìn vẻ mặt nghiêm túc của y, Nhạc Dương vội hỏi: “Sao thế?”

Nha Châu rút ở sau lưng ra một cuộn da dê, nói: “Chúng ta đã tiến vào trận địa cơ quan rồi, chạy nhanh quá sẽ giẫm phải cạm bẫy đó.” Trương Lập đứng sau lưng Nha Châu liếc mắt nhìn tấm bản đồ bố trí cạm bẫy, chỉ thấy hai bên con đường ngoằn ngoèo quanh co toàn các chấm đỏ, cả tấm bản đồ nhìn chi chít như một bãi

mìn khổng lồ. Trương Lập kinh hãi nói: “Cái gì vậy? Nhiều cạm bẫy thế cơ à?”

Nha Châu chỉ vào những bộ rễ cây vươn lên khỏi đầm lầy, nói: “Đây không phải là cây non, mà là rễ của cây lớn, chúng đâm xuống đầm lầy, rồi lại chổng ngược lên, cành cây và thân rễ cực kỳ dẻo dai đàn hồi. Người Thượng Qua Ba dạy chúng tôi kéo những cành cây đước đó xuống hầm, dây buộc và đinh cố định đều ở bên dưới mặt bùn, trải qua một khoảng thời gian, dây thừng và đinh gỗ đều mục nát đi, nhưng cành cây không hề bị ảnh hưởng, vẫn sinh trưởng rất tốt bên dưới đầm lầy. Giờ đây, những dây thừng và đinh gỗ mủn ra đó đều trở nên cực kỳ không ổn định, chỉ hơi bất cẩn giẫm phải,

sẽ thành ra thế này...”

Nói đoạn, Nha Châu cúi người chọc tay xuống bùn, bẻ một đoạn rễ cây, rồi tùy tiện ném vào một chỗ cách đấy chừng mười mét. Rễ cây được cắm vào bùn lầy, “ủm ủm” lên hai cái bong bóng, chìm xuống. Cả bọn Trác Mộc Cường Ba đều nín thở chăm chú, đợi chừng ba mươi giây mà không có phản ứng gì, Trương Lập và Nhạc Dương ngoảnh đầu lại nhìn Nha Châu dò hỏi. Chỉ thấy Nha Châu giơ bàn tay phải lên, nói: “Đợi thêm chútnữa!”

Gần một phút sau, mới nghe thấy tiếng “soạt...”, trong đầm lầy bắt đầu xuất hiện biến hóa. Thoạt đầu giống như có rắn ngoằn ngoèo bò bên dưới làn nước, kế

đó mặt bùn cuồn cuộn lên, như thể vô số con cá đang quẫy lộn, tiếp đó là tiếng cành cây đứt gãy "rắc rắc", từng bộ rễ cây đước bỗng đột nhiên rời khỏi đầm bùn, bắn vọt lên trời như những thanh kiếm sắc. Cây cối như biến thành tinh, từng cành từng cành cây quẫy động như lũ rắn, nước bùn tóe lên như mưa rào. Bọn Trác Mộc Cường Ba đều thầm kinh hãi trước cảnh tượng đang diễn ra trước mắt, nhìn những cành cây bay rào rào như châu chấu ấy, liệu bản thân dám chắc mấy phần rằng mình né tránh được?

Đợi cho trận địa cạm bẫy hoàn toàn dừng lại, bọn Trác Mộc Cường Ba mới kinh hãi nhận ra, khoảng rừng đước phía trước mặt đã xảy ra những biến đổi khó

tin, hình dạng, tuyến đường hầu như đã thay đổi, bùn nước vẫn đang rơi xuống lõm bõm, nhắc nhở họ về sự đáng sợ của nơi này. Nha Châu cất tấm bản đồ đi, nói: “Được rồi, giờ con đường này đã tạm thời an toàn, chúng ta đi thôi.”

Trong rừng cây lạnh lẽo u ám ấy, họ nhìn thấy Đạt Kiệt nằm thoi thóp thở. Hắn đang dựa lưng vào một cây đước lớn, toàn thân ướt đẫm bùn lỏng nhão nhoẹt, hai tay yếu ớt duỗi dọc theo bên đùi, lỗ hổng to tướng trên vai trái đã ngừng chảy máu, xương trắng và cơ bắp cuốn chặt vào nhau, máu và bùn hòa trộn lẫn lộn. Những người nhìn thấy cảnh tượng ấy, đều không ai dám tin rằng con người đó vẫn còn sống.

Cơ thịt dưới mắt Nhạc Dương giật giật liên hồi, tuy người đó đầu tóc rũ rượi, bùn đất che kín mặt mũi, nhưng ánh mắt hung hãn dưới mớ tóc lập tức khiến anh nhớ đến một người. Còn ánh mắt Đạt Kiệt cũng dừng lại trên gương mặt Nhạc Dương giây lát, rồi nhanh chóng lộ ra vẻ khinh miệt.

"Là Đạt Kiệt!" người đầu tiên kêu lên lại là Trương Lập. Không phải Nhạc Dương không nhận ra, mà chỉ là nhất thời không dám tin mình lại có thể gặp lại hắn ở nơi này, không ngờ hắn lại bị thương nặng thế, đúng là trời cao có mắt!

"Trần Văn Kiệt!" Hai mắt Nhạc Dương đỏ lựng lên, lạnh lùng gằn giọng.

"À, Nhạc Dương hả." Trần Văn Kiệt cúi

đầu, cười lạnh.

Chuyện của Nhạc Dương và Trần Văn Kiệt, cả bọn Trác Mộc Cường Ba đều đã biết sơ sơ, nên không ai lên tiếng, lặng lẽ chờ Nhạc Dương tự mình giải quyết.

“Mày không thể ngờ sẽ có kết cục này phải không?” Nhạc Dương bước lên phía trước. “Vậy sao?” Trần Văn Kiệt ngẩng đầu lên, chỉ thấy đầu tóc y rũ rượi, mặt mũi đầy máu và bùn, khóe miệng nhếch lên, đôi mắt lóe ánh hung quang dữ tợn, chẳng hề có vẻ gì là hối hận, mà chỉ thấy đầy ngông cuồng, hưng phấn. Giọng y cất lên đầy dẫn dụ: “Giết tao đi!”

Nhạc Dương vốn đã giương súng lên, thấy bộ dạng đó của Trần Văn Kiệt, bỗng ngẩn người ra, lắc lắc đầu, hạ súng

xuống, nói: “Không!” Trần Văn Kiệt khó nhọc giơ tay lên, ngón tay tạo thành hình khẩu súng, chỉ vào đầu mình, nói: “Bắn vào đây này, đạn xuyên vào trong, giống như bắn vỡ toang quả dưa hấu, màu đỏ, màu trắng, màu đen, màu gì cũng có, ha... ha ha... bắn đi, bắn đi! Thằng nhát cáy! Khụ, khụ... mày, mày chỉ biết lén lút tố cáo người ta thôi sao? Hừ, tao quên mất mày là tên nội gián xuất sắc nhất, bây giờ mày cũng là nội gián phải không?”

Trần Văn Kiệt vừa nói, vừa quan sát phản ứng của những người đứng sau lưng Nhạc Dương, tuy tất cả đều im lặng, nhưng hắn nhìn ra được, câu nói ấy đã có tác dụng.

Nhạc Dương bình tĩnh, quay người lại,

tựa hồ mới buông bỏ được gánh nặng trong lòng, thở hắt ra một tiếng nói: “Chúng ta đi thôi.”

Trương Lập bối rối hỏi: “Cậu không trả thù à?” Nhạc Dương nói: “Tôi nghĩ, cô chú tôi cũng chẳng mong đợi tôi nổ súng vào một kẻ đã hoàn toàn chẳng còn sức phản kháng! Dù hắn tội ác ngập đầu đi chăng nữa. Họ thường nói với tôi, đừng làm những chuyện phạm pháp, đừng đi con đường không thể quay đầu. Làm chuyện bất nghĩa sẽ bị quả báo, thôi thì để hắn tự sinh tự diệt ở đây đi.”

Đôi mắt cuồng loạn của Trần Văn Kiệt cuối cùng cũng lộ ra vẻ sợ hãi, hắn giận dữ quát chửi: “Thằng nhát gan, đồ hèn, giết tao đi!” Không hiểu lấy sức lực đâu

ra, hắn đột nhiên nhảy chồm lên khỏi đám đất bùn, bổ nhào về phía Nhạc Dương!

“Tạch!” “Tạch tạch!” Nhạc Dương đang quay đầu trở lại, nhưng những người khác đều cực kỳ cảnh giác, chỉ sợ anh xảy ra chuyện, đạn từ họng súng của Ba Tang, Trương Lập, Lữ Cánh Nam trước sau lần lượt bắn trúng Trần Văn Kiệt. Trần Văn Kiệt gục xuống bùn đất, khó nhọc ngẩng đầu lên, nhưng đôi mắt vẫn cực kỳ hung hãn, bộ dạng nghiến răng nghiến lợi như thể muốn lao vào cắn xé Nhạc Dương. Hắn lẩm bẩm gì đó, nhưng giọng mỗi lúc một yếuhơn.

“Cẩn thận!” Ba Tang chợt cảm nhận được mùi nguy hiểm.

“Tất cả chúng mày... chết chung với tao đi!” Trần Văn Kiệt bật cười điên loạn một tiếng cuối cùng, rồi tắt thở. Nhưng Ba Tang lại phát hiện, cảm giác nguy hiểm kia vẫn chưa biến mất, ngược lại còn trở nên nặng nề hơn, tại sao vậy chứ? Đột nhiên, anh ta phát hiện trên áo chống đạn của Trần Văn Kiệt, bùn đất hình như bọc quanh một vật hình tròn gồ lên, trông giống một đồng xu!

“Nằm xuống! Cơn Lốc Đen!” Cùng với tiếng hét, Ba Tang bổ lên phía trước ôm lấy Nhạc Dương, rồi húc ngã Trương Lập, lăn một vòng dưới đất. Lữ Cánh Nam và Trác Mộc Cường Ba cũng kịp thời phản ứng, còn pháp sư Á La thì đã lộn nhào một vòng, kéo Nha Châu và

Trát Lỗ nằm xuống, nhưng mấy tên hộ vệ khác thì vẫn đứng ngây ngây ra đó.

"Ầm!" một tiếng nổ kinh thiên động địa vang lên, Nha Châu cứ ngỡ rằng tầng bình đài thứ hai đã sụp đổ đến nơi. Lúc y ngẩng đầu lên, chỉ thấy rừng đước vốn lạnh lẽo ẩm thấp, giờ bỗng ngập tràn những luồng nhiệt nóng rát, khoảng rừng có mấy cây lớn phía trước giờ đã trống huếch trống hoác, chỉ còn lại những gốc cây cụt lủn, đám hộ vệ đứng gần nhất đều cháy đen kịt, những người khác thì bị hất văng ra xa, đang vất vả bò dậy. Đằng xa vẳng lại tiếng cành cây "vù vù vù", tựa như những cạm bẫy khác cũng bị ảnh hưởng của vụ nổ làm cho phát động rồi.

Nhạc Dương lật người bò dậy, Trần Văn

Kiệt đã biến mất khỏi thế gian, những dấu vết màu máu lốm đốmtrên người anh có lẽ là do hắn để lại. Trần Văn Kiệt đã trở thành một đống thịt vụn, giống như hắn đã từng xẻ tung thi thể của những người khác. “Nếu tao hóa thành tro, mày tuyệt đối không thể nhận ra được!” Tiếng cười điên cuồng đáng sợ của Trần Văn Kiệt phảng phất như vẫn còn văng vẳng bên tai, những xác chết đen kịt xung quanh, những mảnh thịt bắn tung tóe khiến Nhạc Dương như quay ngược thời gian trở lại quá khứ, từng cảnh tượng lại tái hiện trước mắt. Nhạc Dương không sao kiềm chế nổi, ôm ngực, há miệng “ọe” ra một bãi lớn.

Trương Lập bước đến an ủi: “Được rồi,

qua hết rồi, cơn ác mộng ấy sau này sẽ không xuất hiện nữa.”

Nhạc Dương thương tâm ngẩng đầu lên: “Anh có thấy không? Anh có thấy không? Trong mắt hắn, trong mắt hắn không hề có vẻ hối hận, hắn không hề nghĩ mình đã sai trái. Tại sao lại như thế? Tại sao lại như thế!” Trương Lập tắc tị không nói được gì, Lữ Cánh Nam đứng cạnh đó cất tiếng: “Sự thực là, trên đời này có những kẻ sau khi phạm sai lầm lần đầu tiên, giới hạn về đạo đức và luân lý của họ sẽ hoàn toàn sụp đổ, họ không còn quan niệm đúng sai thị phi gì nữa, mọi thứ nhân tính, lương tri thảy đều bị vứt bỏ đi hết, hành vi sẽ không tuân theo lý lẽ thông thường, thủ đoạn cực đoan tàn

nhẫn. Bọn họ thù hận những người bình thường, đồng thời cũng không thể nào sống trong xã hội của người bình thường nữa. Có điều, cuộc sống những tên tội phạm hung ác cùng cực này thực ra chẳng khác nào lũ chuột qua đường, cuối cùng không bao giờ có được kết cục tốt đẹp.”

Nha Châu và những hộ vệ khác đang dìu đỡ lẫn nhau, y nghiêng tai nghe ngóng tiếng động từ đằng xa vọng đến, rồi nói với bọn Trác Mộc Cường Ba: “Vụ nổ vừa nãy đã làm trận địa cơ quan trở nên cực kỳ bất ổn, chúng ta phải lập tức rời khỏi nơi này, đến được Thác Nhật thì mới an toàn. Đi thôi, theo chúng tôi.”

Trát Lỗ bi phẫn nói: “Vậy, vậy còn

những người khác thì sao?” Anh ta chỉ vào những hộ vệ đã chết và bị thương nặng không thể cử động. “Những người khác? Rừng cây này chính là nơi an nghỉ của họ.” Nha Châu lạnh lùng trả lời. Chỉ thấy thi thể người chết và cả những người đang sống nhưng không còn khả năng hành động từ từ chìm xuống, đầm lầy tựa như một sinh vật nhu động khổng lồ, chầm chậm nuốt chửng lấy tất cả.

Khi bọn họ đến Thác Nhật, trời đã ngả về hoàng hôn, dải mây nhiều màu kia lại càng rực rỡ.

Thác Nhật là một cứ điểm quan trọng bên bờ biển Sinh Mệnh, đứng sừng sững trên một bãi trống mênhmông. Bãi đá này cao hơn mặt nước chừng hai mươi mét,

phía dưới có vô số đá ngầm, sóng biển cuồn cuộndâng cao, những tháp canh vươn lên như những gã khổng lồ thời thượng cổ, nai nịt khôi giáp chỉnh tề đứng nhìn mặt biển xa xa. Nơi này phòng bị hết sức thâm nghiêm, các võ sĩ mặc giáp chia thành các nhóm nhỏ đi lại tuần tra. Nha Châu nói với Trác Mộc Cường Ba, những kẻ đã đả thương Đại Địch ô của bọn họ từng chạy đến đây cướp một con thuyền đi sang Yaca, vì vậy giờ càng phải tăng cường giới bị hơn.

Nha Châu giới thiệu bọn Trác Mộc Cường Ba với người phụ trách phòng thủ ở Thác Nhật, rồi bảo gã: “Nhiệm vụ của ta đã hoàn thành, đêm nay sẽ dẫn người trở về. Các vị ở đây nghỉ ngơi một đêm,

bọn họ chuẩn bị thuyền, Trát Lỗ sẽ dẫn đường. Nếu sáng sớm mai lên thuyền, tới trưa là có thể đến Nhật Mã Ca Tùng.”

Trác Mộc Cường Ba nghe xong, liền nói mấy lời khách sáo, tỏ ý cảm ơn.

Gặp lại Ngưu Nhị Oa Ngày hôm sau, trời trong gió nhẹ, bọn Trác Mộc Cường Ba lên một con thuyền gỗ không hề có khắc ký hiệu gì, do hai con thuyền của Langbu dẫn đường, rời cảng đá ngầm của Thác Nhật, bắt đầu tiến về vương quốc Yaca.

Con đường thủy ra khỏi Thác Nhật là một dải dung nham, qua thời gian năm tháng, đã bị trời đất cắt thành một khe nước rộng rãi thoáng đạt, dưới đáy nhô lên vô số măng đá nhọn hoắt, ẩn hiện dưới nước, chỉ hơi bất cẩn một chút,

thuyền sẽ mắc cạn hoặc bị thủng đáy ngay.

Có hai con thuyền đi trước dẫn đường, con thuyền nhỏ bọn Trác Mộc Cường Ba ngồi đương nhiên là bình an vô sự, chỉ là càng tiến lên phía trước, rãnh nước càng sâu, vách đá hai bên càng cao, cảnh trí rất giống với vách đá sừng sững chắn hai bên bờ ở Trường Giang Tam Hiệp. Vách đá màu vàng đỏ dần dần cao lên, con đường thủy lộ vốn rộng mấy chục mét dần thu hẹp lại, lộ ra một đường chân trời. Núi non trùng điệp nguy nga, khí thế ngất ngưởng, không khỏi khiến người ta sinh lòng e sợ, tựa như vách đá hai bên bất cứ lúc nào cũng có thể khép chặt lại, chôn vùi con thuyền nhỏ của họ.

Đi tiếp về phía trước, phong cảnh lại biến đổi, thủy đạo dần rộng ra, hai bên vách đá xuất hiện vô số khán thờ lớn nhỏ khác nhau có các pho tượng Phật giáo, Bản giáo tạo hình kỳ dị, sừng sững hai bên bờ, thoạt nhìn như thể đang hơi cúi đầu quan sát ba con thuyền nhỏ đi qua bên dưới. Những pho tượng ấy đều cao to dị thường, vững chãi kiên cố như vách đá núi lửa nơi đây, chẳng rõ đã đứng ở đó được mấy nghìn năm, rất nhiều pho tượng cả pháp sư Á La cũng không rõ nguồn gốc thế nào.

Càng đi về phía trước, vách đá càng cao, những bức tượng điêu khắc trên đó cũng càng lớn hơn. Đột nhiên, phía trước xuất hiện hai pho tượng cao lớn nhất, một

đứng, một ngồi, đo bằng mắt ít nhất cũng phải trên năm chục mét. Tượng đứng có ba mắt hai cánh tay, chân đạp ra, tướng mạo phẫn nộ, trên mũ có chày xương, đầu lâu xâu lại làm chuỗi đeo cổ, tay trái cầm một cái bát hình xương sọ đặt trước ngực, tay phải gập lại, cầm kiếm chỉ lên trời cao, chân giẫm lên một người đàn ông nằm nghiêng, xung quanh có tầm chục pho tượng nhỏ với các tư thế khác nhau, ngồi có, quỳ có, ngồi nghiêng có, ngồi kiết già có; pho tượng ngồi xếp bằng có ba mắt tám mặt, mười tám cánh tay, búi tóc buộc một nắm đầu người, mũ có chùm hoa, cổ đeo chuỗi đầu lâu, hai tay phía trước dâng bát hình xương sọ người; mười sáu cánh tay còn lại cầm các loại pháp khí khác nhau, bên cạnh

cũng có bảy tám pho tượng nhỏ cao chừng mười mét, pho thì đứng hai chân, pho thì đứng một chân, pho thì nhảy múa...

Càng đến gần, trông hai pho tượng càng cao lớn, không giận mà tự toát lên vẻ uy phong, khí thế như nuốt cả núi non trời biển, lại như tọa trấn giang sơn, chế ngự vạn vật. Thuyền đi qua dưới chân tượng đá, thật đúng như hạt cát giữa sa mạc, làm ai nấy đều không khỏi sinh lòng hổ thẹn. Vừa đi qua hai pho tượng khổng lồ này, phía trước chợt mở ra mênh mang, trời biển nối liền thành một, thì ra đã ra khỏi khu vực vách đá, xung quanh chỉ còn lại biển rộng trời cao.

Thuyền của Langbu đưa họ ra khỏi bãi

đá ngầm, liền quay đầu trở lại. Thấy thuyền của Langbu đi xa rồi, Nhạc Dương mới nôn nóng hỏi: “Pháp sư, họ đều đi cả rồi, giờ đã có thể nói, rốt cuộc là chúng ta phải làm gì bâygiờ?”

Pháp sư Á La đưa mắt nhìn Trát Lỗ, rồi mỉm cười nói: “Thực ra, tôi cũng chỉ đánh liều một phen thôi, không chắc chắn như mọi người vẫn tưởng tượng đâu.”

“Hả?” Nhạc Dương kinh ngạc kêu lên một tiếng. Nhưng Trác Mộc Cường Ba lại rất bình tĩnh, dường như đã đoán trước được điều này.

Pháp sư Á La mặc cho Nhạc Dương kinh ngạc, lại quay sang hỏi Trát Lỗ: “Trát Lỗ, Đại Địch ô trước đây của Yaca là người như thế nào?” Trát Lỗ nói: “Ông

nói đến Đại Địch ô Khước Ca Ba Nhiệt ư? Ông ta... là một người vô cùng thần bí, lều của ông ta luôn luôn ở sát bên cạnh lều của đại vương. Phần chóp lều trang trí bằng đuôi bò đen; vô số đầu người khô đét dựng phía bên trên, làm thành nóc lều; dùng ruột người vẫn còn đẫm máu làm dây thừng buộc lều; dùng xương người chết cắm xuống đất thay cho cọc gỗ. Khiến người ta thoạt nhìn, đã thấy lạnh hết cả sốnglưng."

Pháp sư Á La hơi nhíu mày, Nhạc Dương vội thấp giọng hỏi: "Pháp sư nghe ra được điều gì à?"

Pháp sư Á La gật đầu đáp: "Lều của một Chú thuật sư điển hình."

Trát Lỗ lại tiếp tục nói: "Đại Địch ô có

những thanh đao bạc sáng loáng, trong chớp mắt có thể biến bò dê thành xương trắng...”

Pháp sư Á La lại thấp giọng nói: “Thuật giải phẫu.”

Trát Lỗ nói: “Ông ta có thể gọi gió hô mưa, cũng có thể khiến nước hồ khô cạn, núi cao chấn động...”

Pháp sư Á La thấp giọng thì thào: “Thiên khí chú sư.”

“Khi phẫn nộ, ông ta có thể gọi thần điểu trên trời xuống, giúp ông ta giáng phục kẻ địch, cũng có thể sai khiến lũ ngựa hoang chỉ đường, chở ông ta tiến về phía trước...”

“Thao thú sư.”

“Ông ta còn biết biến hình, có người

từng thấy Đại Địch ô biến thành bò hoặc ngựa, có lúc còn thấy ông ta hóa thành một đạo cầu vồng, trong chớp mắt đã từ phương Bắc xa xôi bay đến trướng của đại vương...”

“Ảo thuật sư!” “Ông ấy có thể hiểu tiếng của chim chóc và các loài sâu bọ, có thể sai bọn chuột ban đêm đến doanh trại địch nghe ngóng tình hình...”

Trát Lỗ cứ nói một câu, pháp sư Á La ở bên cạnh lại lẩm bẩm thốt lên một danh từ. Đến khi Trát Lỗ nói xong, hai hàng lông mày của pháp sư Á La đã nhíu chặt lại.

Cuối cùng, Trát Lỗ mới đắc ý hỏi: “Đại Địch ô của chúng ta có lợi hại không?”

Pháp sư Á La trầm tư suy nghĩ, dường

như không hề nghe thấy câu hỏi của anh ta. Nhạc Dương cũng thắc mắc: “Pháp sư, vừa nãy ông lẩm bẩm gì thế ạ?”

Pháp sư Á La nói: “Đó là một số chức nghiệp cổ xưa, cổ xưa đến mức ngày nay người ta đã quên mất sự tồn tại của họ, mỗi chức nghiệp, đều đại diện cho những bản lĩnh khác nhau của vị Đại Địch ô đó.”

Nhạc Dương vội hỏi: “Vậy, vậy vị Đại Địch ô tên Khước Ba gì gì đó hẳn là lợi hại lắm?”

Pháp sư Á La gật đầu: “Cực kỳ lợi hại.”

“Vậy pháp sư có thể thắng ông ta được không?”

Pháp sư Á La lắc đầu. Nhạc Dương không khỏi rợn cả người. Nếu vị Đại

Địch ô tên Khước Ba Ca Nhiệt kia đã lợi hại như thế, vậy thì, làm sao họ đối phó nổi với người đã đánh bại ông ta để giành vị trí Đại Địch ô? Xem ra, pháp sư Á La có dùng văn hay dùng võ cũng đều khó có kết quả. Phải dùng mưu kế sao? Phải dùng mưu kế gì đây? Pháp sư nói là đánh liều một phen, rốt cuộc là ông ấy muốn liều cái gì?

Từ đoạn thắt eo hồ lô, vượt qua biển Sinh Mệnh cuồn cuộn mênh mông, chỉ thấy bờ biển đầy những tảng quái thạch lởm chởm, vách đá cao trăm thước, cũng là một nơi cực kỳ hiểm yếu, nhưng không thấy có binh lính canh phòng gì cả. Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên hỏi: “Phía trên kia là Nhật Mã Ca Tùng rồi đúng

không? Sao không có binh sĩ phòng thủ gì vậy?”

Trát Lỗ lắc đầu đáp: “Không, lên bờ rồi phải đi thêm một đoạn đường nữa mới đến được Nhật Mã Ca Tùng, cũng không xa lắm. Tại sao lại không cần binh sĩ phòng thủ à? Ha ha, không phải Trát Lỗ ta tự khoa trương đâu, nhưng xưa nay chỉ có Yaca chúng ta đánh sang Langbu, chứ chẳng bao giờ có chuyện quân Langbu vượt biển sang đánh Yaca cả. Binh sĩ Yaca chúng ta là dũng mãnh nhất đó.”

Nhạc Dương gật đầu nói: “Phải rồi, Yaca là vương quốc theo chế độ liên minh các bộ tộc du mục, không có cứ điểm cố định. Quân Langbu vượt biển sang đây, một là không tìm được mục

tiêu tấn công, hai là rất dễ bị rơi vào một cuộc chiến tranh du kích trên thảo nguyên, sẽ rất bị động.”

Lữ Cánh Nam bổ sung thêm: “Không sai. Hơn nữa, Langbu đủ ăn đủ mặc, đời sống sung túc, còn dân du mục trên thảo nguyên lại bị các nhân tố tự nhiên ức chế nhiều hơn, vì vậy, sự phân chia thành hai phe phòng ngự và tấn công càng thêm rõ rệt.”

Sau khi lên bờ, phóng mắt nhìn qua, cũng chỉ thấy một vùng rừng rậm cây cối chen chúc, không đi xuyên qua khoảng rừng này thì khó mà nhìn được ra phía xa.

Trương Lập nói: “Cũng chẳng khác gì ở Langbu mà.”

Trát Lỗ lắc đầu: “Cứ đi rồi ngươi sẽ

phát hiện, khác biệt rất lớn đấy.”

Lữ Cánh Nam hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Anh có để ý bờ biển ở hai bên không?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Ừm, bờ biển ở Yaca cao hơn bên phía Thác Nhật kia một chút.” Lữ Cánh Nam lại nhìn sang chỗ Ba Tang. Ba Tang hơi miễn cưỡng nói: “Mặt phẳng là bất biến, vậy có nghĩa là địa thế bên bờ biển phía Yaca này cao hơn Thác Nhật, có khả năng là địa hình tầng bình đài thứ hai này cao dần từ Tây sang Đông, càng đến gần khu vực cao hơn mực nước biển, phương thức sinh trưởng và chủng loại thực vật sẽ càng thay đổi.”

Nhạc Dương nói: “Ồ, chẳng trách, vậy tức là, đi tới tận cùng phía Đông, tức là

đến chỗ cao nhất của tầng bình đài thứ hai, cũng là nơi gần tầng thứ ba nhất, có thể leo lên từ chỗ đó.”

Lữ Cánh Nam nghe các học viên bàn luận, hài lòng gật đầu.

Năm phút sau, Nhạc Dương lại hỏi: “Trát Lỗ, rốt cuộc là còn bao xa nữa? Không phải anh vừa nói đi một lúc là tới rồi sao?”

Trát Lỗ đáp: “Ở ngay phía trước kia kìa, có thấy chỗ gồ lên hình tròn trên vách đá kia không? Sau khi lên bờ đi về phía nó chừng một nghìn bước là đến Nhật Mã Ca Tùng rồi.” Nhạc Dương ngẩng đầu lên quan sát, trên vách đá có một vết bớt đỏ lớn hình thành tự nhiên, nhưng nếu đếm một nghìn bước là tới nơi, vậy thì

họ phải đến rất gần rồi mới đúng. Anh lại thắc mắc: “Nhưng phía trước có cái gì đâu? Anh có nhớ nhầm không đấy?”

Trát Lỗ lắc đầu: “Không thể nào, tuy rằng ba năm nay ta chưa trở về, nhưng chuyện này làm sao mà nhầm được chứ?”

Trương Lập nói: “Hay là bộ lạc của các anh đã chọn nơi khác hạ trại rồi?”

Trát Lỗ cương quyết nói: “Làm sao có chuyện đó được? Nhật Mã Ca Tùng ở bên dưới tiêu ký màu đỏ, nghìn năm nay vẫn không thay đổi.” “Đến rồi, chính là chỗ này!” Trát Lỗ dẫn mọi người đi xuyên qua rừng cây rậm rạp, phía trước liền xuất hiện một vùng đất trống, rộng bằng mấy chục cái sân bóng đá. Bốn phía

đều là rừng cây, nhưng ở đây lại có một bãi cỏ mênh mông, một con sông nhỏ chảy từ trong rừng qua, cuối cùng đổ về phía biển Sinh Mệnh. Chỉ có điều, trước mắt họ chỉ là một vùng đất trống mà thôi, không có một căn lều căn trướng nào. Đứng trên bãi cỏ xanh ngút mắt ấy, Nhạc Dương xòe hai tay ra, hít thở mấy hơi, rồi quay lại hỏi: “Thế này là thế nào? Người đâu cả rồi?”

Trát Lỗ cuống lên đáp: “Ta... ta không biết! Sao lại thế được? Sao lại không có người chứ?”

Pháp sư Á La đến bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, nói: “Họ đi rồi.” Trác Mộc Cường Ba thoáng động tâm, liền quan sát lại khoảng đất trống ấy một lượt nữa, nơi

này có rất nhiều phân bò dê, còn cả vết bánh xe được che đậy sơ sài. Gã lục lại những tri thức mình đã học được, đoạn lấy một cây gậy gỗ lật cục phân bò lên, nói: “Phân bò vẫn còn khá mềm, chắc họ chưa đi được bao lâu, có lẽ là chỉ mới hôm qua thôi!”

Nghe Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở, bọn Nhạc Dương cũng lần lượt có phát hiện. Trương Lập nói: “Vết xe được che đậy rất sơ sài vội vã, vết tích để lại rất rối loạn, hơi có cảm giác như cố ý làm mê hoặc truy binh, nhưng cuối cùng vẫn đi về phía Tây.”

Nhạc Dương cũng nói: “Dựa trên sự phân bố các cọc gỗ và tro tàn, nơi này từng có khoảng... ba trăm lều, kích cỡ có

thể chứa khoảng mười người, chắc là đội hộ vệ của đại vương, tầm ba nghìn người, chủ yếu là kỵ binh, số lượng bò dê không nhiều, ngoài ra còn có mấy chục lều cỡ lớn, hẳn là lều của vua rồi, tổng số đại khái khoảng năm nghìn người, không có dấu vết của người già và trẻ con.”

Trát Lỗ nói: “Không, không phải, lều trướng của chúng ta lớn lắm, đúng tiêu chuẩn thì là một lều hai mươi đến ba mươi người.”

Lữ Cánh Nam nói: “Vậy thì đội hộ vệ có khoảng năm đến bảy nghìn người.”

Trát Lỗ gật gật đầu: “Đúng thế, đội hộ vệ của đại vương thông thường có khoảng bảy nghìn người, cộng với phi tử và nữ

bộc, tổng cộng là một vạn người.”

Ba Tang nói: “Người đông như vậy, chắc chắn không thể đi nhanh được, chúng ta có thể bắt kịp họ.”

Trát Lỗ nói: “Nhưng họ có xe bò, chúng ta chỉ có hai chân thôi.”

Trác Mộc Cường Ba kéo vai Trát Lỗ lại nói: “Anh cứ chỉ đường đi, chúng ta nhất định sẽ đuổi kịp họ.” Trong rừng, có mấy căn lều bằng vải bạt pha nylon nhuộm màu ngụy trang dựng trên một khoảng đất trống, radar tìm kiếm lặng lẽ chuyển động, thiết bị báo động dùng những điểm sáng đỏ đánh dấu vị trí bãi mìn, thiết bị giám sát sự sống liên tục đo hàm lượng khí Co2 trong phạm vi năm trăm mét vuông xung quanh, chốc chốc lại có

thuốc sát trùng tự động phun, phát ra những âm thanh "xẹt xẹt". Không thể tin được nơi này lại là rừng rậm nguyên sinh, thoạt nhìn qua, còn tưởng đã đến chỗ một doanh trại quân đội được ngụy trang hoàn hảo. Sự thực là, trong doanh trại này, chỉ có một người, y vừa là sĩ quan chỉ huy, lại đồng thời cũng là binh sĩ.

Y nằm trên tán cây, ôm trong lòng khẩu súng ưa thích nhất, cẩn thận lau từng li từng tí. Đã có một thời, y chỉ là một tên thợ săn tầm thường, cùng với anh trai gia nhập vào đảng săn trộm ấy. Trong đám săn trộm đó, hai anh em nhà y chỉ là chân sai vặt, chỉ gì làm nấy, vừa không hung tàn, cũng không có bản lĩnh gì đặc biệt.

Bọn y vốn dự tính, làm cái nghề ấy dăm ba năm, kiếm chút vốn liếng rồi về quê mua ả đàn bà làm vợ, vài con trâu làm ruộng, chẳng ngờ số phận khó lường, anh trai y lại bị một gã tên Trác Mộc Cường Ba giết chết! Mỗi lần nhớ đến chuyện này, cặp mắt y lại ánh lên ngọn lửa hận thù rừng rực. Giờ đây, sau khi được Merkin dày công huấn luyện bồi dưỡng, y đã không còn là kẻ kém cỏi lỗ mãng ngày xưa nữa rồi, y hoàn toàn tự tin có thể hạ gục Trác Mộc Cường Ba với khẩu súng này.

Không sai, y chính là Ngưu Nhị Oa, tên ăn trộm từng đụng độ với bọn Trác Mộc Cường Ba ở Khả Khả Tây Lý, về sau được Merkin đưa đến doanh trại huấn

luyện bộ đội đặc chủng hải lục không quân rèn giũa. Lần này y cũng gia nhập vào đội tiên phong nhảy dù, chỉ là, vừa lên đỉnh núi đã gặp phải cuồng phong, bảy người cùng bị gió thổi hất văng đi với y đều đã chết cả rồi.

Tám chiếc hòm sắt lớn gắn liền nhau đặt bên dưới gốc cây, Ngưu Nhị Oa đến nơi này, không có lý do gì khác, mà chính là vì tám cái hòm ấy. Lúc nhảy dù y đã phát hiện, có tám cái hòm bị gió thổi bay về phía Bắc, dựa theo chỉ dẫn trên thiết bị định vị, y đã tìm được hòm sắt, dựng một doanh trại ở gần đó, doanh trại của một mình y. Phải rồi, còn một người nữa, người đã điều trị cổ độc cho y, hiện vẫn đang giúp y tiếp tục trị liệu thương thế.

“Cách!” Ngưu Nhị Oa đột nhiên lộn người móc ngược vào cành cây, hai tay cầm chắc khẩu súng bắn tỉa M110, ngắm về phía có tiếng động trong rừng, “Đừng, đừng nổ súng, là ta đây.” Khước Ca Ba Nhiệt khoác áo da bò màu đen từ trong bụi cây um tùm bước ra. Hai chân Ngưu Nhị Oa thả lỏng, nhảy trên cây xuống, hỏi: “Saorồi?”

Khước Ca Ba Nhiệt đáp: “Lều của đại vương đã rời khỏi Nhật Mã Ca Tùng, giờ có lẽ đang trên đường đi Gia Quỳnh, ngươi có chắc chắn đối phó được hắn không đấy?” Ngưu Nhị Oa lắc lắc khẩu súng trong tay, nói: “Đừng coi thường thứ này của ta. Á...” Ngưu Nhị Oa đang nói, bỗng đùi non hơi giật giật, y bèn bảo

Khước Ba Ca Nhiệt: “Kỹ thuật của ngươi không bằng lão già ở Langbu kia, lâu như vậy rồi mà vẫn chưa khỏi.”

Khước Ba đáp: “Ta bị thiếu mấy thứ thảo dược, bằng không vết thương của ngươi đã khỏi lâu rồi.” Thì ra, Ngưu Nhị Oa chính là tên người Giáp Mễ bị thương được Đại Địch ô của Tước Mẫu cứu về. Lúc nhảy dù xuống, y bị gió lớn cuốn bay đến gần Tước Mẫu, bị thương rất nặng, rồi được Đại Địch ô Thứ Kiệt cứu mạng, sau đó lại bắn bị thương Thứ Kiệt, cướp một con thuyền ở Thác Nhật, chạy đến Yaca. Trong rừng rậm ở Yaca, y tình cờ gặp được Khước Ba Ca Nhiệt vừa bị Qua Ba Đại Địch ô đánh bại buộc phải rời khỏi vương trướng. Khước Ba

vẫn một mực luẩn quẩn ở vùng xung quanh, chờ cơ hội báo thù. Khi Ngưu Nhị Oa biểu diễn uy lực của vũ khí hiện đại cho y xem, y liền cho rằng đây là cơ hội tốt để phục thù, bèn chủ động trị liệu thương thế cho Ngưu Nhị Oa, hy vọng Ngưu Nhị Oa giúp mình trả thù. Ngưu Nhị Oa vốn cho rằng y chỉ là một gã thổ dân, không hề ý thức được người ở bên cạnh mình nguy hiểm đến mức nào, liền hàm hồ nhận lời ngay, y cũng không biết nói tiếng Tạng cổ, nhưng Khước Ba lại có trí nhớ kinh người, chỉ trong thời gian ngắn đã có thể dùng tiếng Hán hiện đại biểu đạt ý đồ của mình. Hai người đã ở trong khu rừng này chờ đợi một thời gian, nhưng vị Qua Ba Đại Địch ô kia hiếm khi xuất hiện, rất khó tìm cơ hội ra

tay. Bọn họ vẫn đợi mãi ở gần Nhật Mã Ca Tùng, giờ đây vương trướng bắt đầu di chuyển, Khước Ba cho rằng cơ hội đã đến, nên mới đến bàn bạc cùng Ngưu Nhị Oa.

Hai người nằm phục trên một tảng nham thạch khuất sâu trong rừng, từ trên cao nhìn xuống, Ngưu Nhị Oa hỏi: “Bọn họ nhất định sẽ đi qua đây chứ?” Khước Ba đáp: “Ừm, chắc là không thể sai được, muốn đến Gia Quỳnh, nhất định phải đi qua chỗ này. Đến lúc ấy ta sẽ chặn đường của vương trướng, bọn hộ vệ ấy đều là thủ hạ của ta ngày trước, bọn chúng chắc sẽ không làm gì ta đâu. Sau đó ta sẽ khiêu chiến lão già kia, dụ cho lão xuất hiện, khi đó ngươi chỉ cần ngắm

đúng đầu lão ta mà nổ súng là được rồi.”

Ngưu Nhị Oa nói: “Phải rồi, ta nhớ ngươi từng nói, phải đợi thêm một hai tháng nữa mới chuyển đi cơ mà? Sao lại đi sớm hơn vậy?” Khước Ba đáp: “Thân tín của ta cho biết, là bởi phía Langbu có một đám người Giáp Mễ muốn đến tìm lão già kia, hình như muốn mời lão đến Langbu làm gì đó. Theo thỏa thuận của hai bên, không thể cho đám người ấy gặp mặt lão già kia, vì vậy mới chuyển đi sớm hơn dự kiến.”

Ngưu Nhị Oa nói: “Người Giáp Mễ? Ý ngươi là...”

Khước Ba nói: “Ừm, nghe nói, trang bị vũ khí thì cũng giống như ngươi, nhưng bọn họ nói không phải cùng một bọn với

ngươi.”
“Hả?” Ngưu Nhị Oa hai mắt sáng lóe, vội hỏi: “Bọn chúng có bao nhiêu người? Có biết chúng tên là gì không?” Khước Ba đáp: “Hình như có sáu người, kẻ dẫn đầu tên là Trác Mộc Cường Ba... Này, ngươi đi đâu đấy? Chỗ này mới là con đường đoàn người của đại vương nhất định sẽ đi qua cơ mà!” Lời y còn chưa dứt, đã thấy Ngưu Nhị Oa xách súng chạy về phía Nhật Mã Ca Tùng.
“Yên tâm, ta sẽ giúp ngươi đối phó với lão già ấy, nhưng trước tiên phải đi giết kẻ thù của ta trước đã...” Ngưu Nhị Oa từ đằng xa nói với lại.

Chương 60 - Mật tu giả tìm đường trở về

Pháp sư Á La nói: “Bởi những Mật tu giả giống như pháp sư Tháp Tây, thể năng cũng tương đương với Phật tính, tu vi càng cao lại càng nhân từ hòa ái. Nếu gặp phải lũ hổ báo hay chim ưng đói khát, họ thà cắt thịt mình cho chúng ăn chứ cũng không chịu ra tay đại khai sát giới. Thực ra trong mắt những bậc đại sư ấy, những người như tôi, chẳng có được chút Phật tính nào. Vì vậy chúng tôi được huấn luyện như những võ tăng, còn bọn họ, thực ra là đang tìm con đường trở về.”

Kẻ bắn lén Ngưu Nhị Oa chạy như điên trong rừng, trong lòng thầm hét vang: “Thật không ngờ, cơ hội cuối cùng đã tới rồi! Anh à, em có thể báo thù cho anh được rồi! Trác Mộc Cường Ba, lần này mày phải chết!” Từ nhỏ đến lớn, dù đánh nhau hay đi ăn trộm ăn cắp, lúc nào y cũng có anh trai ở bên, lang bạt kỳ hồ khắp chốn đó đây. Anh trai là chỗ dựa dẫm nửa đời của y, hai anh em luôn cùng quẩn quanh qua lại trên lằn ranh sinh tử, bởi thế, gã Trác Mộc Cường Ba đã sát hại anh trai y, nhất định phải chết! Còn chuyện anh em nhà y làm toàn việc phạm pháp, giết vô số người, Ngưu Nhị Oa hoàn toàn không để tâm đến, logic của y hết sức đơn giản, bọn y làm như vậy, chỉ

là để sinh tồn. Chỉ cần vì sinh tồn, dù có làm những chuyện gì thì cũng đều hợp lý cả! Kẻ nào chặn đường y đều phải chết, kẻ nào kéo chân bọn y cũng đều phải chết, nhưng anh trai y thì không thể chết! Chỉ có anh trai y là không thể chết! Trác Mộc Cường Ba! Trác Mộc Cường Ba...

"Oa, đừng có nhanh vậy chứ, đừng có nhanh vậy chứ!" Trát Lỗ ôm chặt lấy một bên chân của Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng kêu toáng lên. Đối với người chưa từng tiếp xúc với dây móc, cảm giác đu người lao đi vun vút như thế tuyệt đối không chỉ là kích động, mà phải nói là khủng khiếp mới đúng. Bọn Trác Mộc Cường Ba lợi dụng hoàn cảnh trong rừng, lật cổ tay, vung dây móc ra, rồi

tung mình đu lên như diễn viên đu bay trong đoàn xiếc đu từ cái đu này sang cái đu khác. Giờ đây họ đã quá quen thuộc với tính năng của loại thiết bị bắn dây móc này, chỉ khổ thân Trát Lỗ, vừa nhìn thấy phía trước sắp đập vào một thân cây to tướng, liền sợ đến hết hồn, không dám mở mắt ra, nói gì đến chỉ đường chỉ lối cho ai. Vậy mà trong lúc đu bay với tốc độ cao như thế, Nhạc Dương vẫn có thể nhận rõ được hướng xe chạy.

Nhạc Dương nhẹ nhàng hạ xuống đất, nói với những người phía sau: “Đến đây thì vết xe chia làm hai, chúng ta đi lối nào đây?” Bọn Trác Mộc Cường Ba cũng lần lượt hạ xuống, gã nói với Nhạc Dương: “Kiểm tra xem con đường nào có dấu vết

của xe lớn và đa số kỵ binh đi qua.” Kế đó, gã lại quay sang hỏi Trát Lỗ: “Hai con đường này thông tới đâu?” Trát Lỗ vẫn sợ đến nỗi chẳng dám thở mạnh, đang đần thối cả mặt ra.

Nhạc Dương cẩn thận kiểm tra lại một lượt, đoạn nói: “Lều của quốc vương đi phía trái.”

“Đó, đó là đường đi Gia Quỳnh.” Cuối cùng Trát Lỗ cũng định thần lại được.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Đại Địch ô và quốc vương của các người có bao giờ tách nhau ra không?”

“Không đâu, sự an toàn của đại vương ít nhất có một nửa là do Đại Địch ô phụ trách, tất cả đám binh lính hộ vệ cộng lại cũng không thể bằng một Đại Địch ô.”

Trát Lỗ khẳng định.

“Nhưng nếu bọn họ cố ý không ngồi trên xe lớn chở trướng của quốc vương, mà chuyển sang ngồi xe nhỏ... nhưng, hư mà thực, thực mà hư, cũng có khả năng họ không đổi xe...” Trương Lập nói.

Ba Tang nghe vậy liền bực tức gắt lên: “Nói vậy cũng nói làm gì!” Nhạc Dương nói: “Vấn đề không phải ở đó, quan trọng là tại sao bọn họ lại đột nhiên rời khỏi Nhật Mã Ca Tùng gấp gáp thế? Lẽ nào có liên quan đến chúng ta? Nếu là như vậy, thì e rằng đây là trò của Quách Nhật Niệm Thanh. Lại quay lại với vấn đề cũ, tại sao y lại căm ghét chúng ta đến vậy? Rốt cuộc chúng ta đã làm gì chạm đến lợi ích của y đâu chứ?”

Lữ Cánh Nam nói với Trác Mộc Cường Ba: “Giờ không có thời gian nghĩ ngợi chuyện này đâu, rốt cuộc là đi hướng nào? Anh có quyết định được không? Chúng ta không thể chia nhau ra đuổi theo được đâu.” Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn sang phía pháp sư Á La, pháp sư Á La gật đầu nói: “Ừm, chúng ta chỉ đến mời Đại Địch ô của Yaca, nếu xung đột với quân đội của họ thì không ổn chút nào. Còn rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, thì cứ gặp được Đại Địch ô trước, chắc là sẽ rõ ngọn ngành thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đối với các dân tộc du mục, mỗi bộ lạc đều có phạm vi thế lực và tuyến đường di chuyển riêng của mình, những bộ lạc khác không

được xâm phạm và can thiệp, người đứng đầu liên minh có thể đặt ra và thay đổi tuyến đường cũng như thời gian di chuyển. Nhưng nếu ông ta muốn thay đổi, liệu có cần phái một nhóm nhỏ đi thông báo cho các bộ lạc khác không?”

Trát Lỗ gật đầu lia lịa: “À, phải rồi, đại vương sẽ phái đoàn sứ tiết đi thông báo cho các bộ lạc khác việc thay đổi thời gian và tuyến đường di chuyển như thế nào.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn vết xe để lại, thấy rất ngay ngắn chỉnh tề, vết chân ngựa thẳng tăm tắp, rồi khẳng định: “Đến Gia Quỳnh! Đi thôi, Trát Lỗ...”

Trát Lỗ thoáng biến sắc, gần như là khẩn cầu: “Lần này đừng nhanh thế nữa, có

được không vậy?” Ngưu Nhị Oa lao đi vun vút trong rừng, y thấy máu nóng bắt đầu sôi trào lên sùng sục. “Anh trai à, lần này nhất định... nhất định! Nhất định em sẽ giết chết Trác Mộc Cường Ba!”
Đột nhiên, y bỗng dừng lại. Một cơn gió mang thông tin từ đằng xa tới, thiết bị thu âm gắn bên tai khiến thính lực của y tăng lên gấp cả trăm lần, cộng với những bài huấn luyện đặc biệt, giờ đây y thậm chí có thể phân biệt được âm thanh của lũ chuột trong vòng hai cây số vuông.
Thông tin cơn gió ấy mang đến cho y là: Có vật thể đang di chuyển với tốc độ cao trong rừng, còn nhanh hơn cả y nữa, từ tiếng cành cây và tiếng ma sát có thể nhận thấy, đường đồ thị biểu diễn âm thanh nhô lên thụp xuống theo hình sin,

đó không phải tiếng chạy trên mặt đất, có thứ gì đó đang nhảy nhót, hay là đang đu bay? Là lũ sóc bay? Không! Những vật thể này khá lớn, nhưng không phải tinh tinh, xung quanh đây không có tinh tinh. m thanh càng lúc càng lớn, mà không chỉ có một, có bốn, năm, sáu, bảy, tám... không, bảy... sáu... sáu!

“Bọn chúng tổng cộng có sáu người...” Giọng Khước Ba văng vẳng bên tai y. Ngưu Nhị Oa lập tức chọn lấy một chỗ ẩn náu tốt, ngụy trang đầy đủ, mắt gí vào ống ngắm điện tử...

Bọn Trác Mộc Cường Ba đang dùng dây móc đu trong rừng, không hề phát giác ra nguy hiểm đang ở cận kề... Bóng Trác Mộc Cường Ba đã xuất hiện trong dấu

chữ thập của ống ngắm điện tử, Ngưu Nhị Oa thậm chí có thể thấy rõ từng sợi râu trên gương mặt gã. Y liếm liếm môi, nòng súng dịch chuyển theo hướng di động của Trác Mộc Cường Ba. “Anh ơi, đợi em, sẽ xong ngay thôi. Em nên cho hắn toi đời ngay bây giờ, hay khiến hắn phải chịu đủ sự giày vò đau khổ đây?” Ngón tay y bóp mạnh, “pằng”, một viên đạn lao vút đi.

Một trận gió lớn phía trước ập tới, Trác Mộc Cường Ba đang nheo nheo mắt tìm kiếm những cành cây để ném dây móc vào, đột nhiên, một tia lửa lóe lên lướt qua ngay trước mặt gã, tựa như một ánh sao băng trên bầu trời đêm. Sao lại vậy được? Ảo giác chăng? Nhưng liền ngay

sau đó, thân cây bên cạnh đã tóe ra mấy mảnh mạt gỗ, bắn vào mặt gã. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, thấy thân cây dường như bị một mũi dao nhỏ khoét ra mất một mẩu. Gã lập tức hiểu được chuyện gì vừa xảy ra.

Đồng thời, Ba Tang cũng cảm thấy lạnh buốt, tựa như có người dùng một con dao bằng băng nhè nhẹ rạch vào ngực mình, anh ta lấy làm lạ, bỗng nghe Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng kêu lên cảnh báo: "Có kẻ bắn lén!"

Sáu người cùng lúc thu dây, nhanh chóng hạ xuống đất, nấp vào mấy bụi cây thấp tè. Trát Lỗ kinh hoảng, không hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, có điều, nhìn nét mặt họ, anh ta cũng biết được sự tình

hết sức nghiêm trọng.

“Cơn gió đáng chết!” Ngưu Nhị Oa nghiến răng. Trở lực của gió đã làm chậm tốc độ đu người của Trác Mộc Cường Ba, khiến đạn lướt qua trước mặt đối phương. Y hướng họng súng xuống, tiếp tục tìm kiếm mục tiêu.

Nhạc Dương nhìn chỗ toét ra trên thân cây nói: “Đạn bắn chếch theo hướng gió từ phía Tây đến, hắn ở phía trái chúng ta. Đạn kiểu này chắc là súng bắn tỉa, cách chúng ta ít nhất cũng khoảng năm trăm mét.”

Trương Lập lấy ống nhòm điện tử ra, tìm kiếm giây lát rồi lắc đầu nói: “Không thấy mục tiêu.” Lúc này trên người Ngưu Nhị Oa cắm đầy cành cây và dây leo,

trên mặt cũng bôi bùn đất, dính lá cây, chỉ có đôi mắt và họng súng đen ngòm lộ ra ngoài, đừng nói là cách nhau mấy trăm bước, cho dù có đi qua phía trước y, chỉ cần y nằm im bất động, thì cũng khó mà phát hiện được.

Trương Lập điều chỉnh lại ống nhòm, hơi nhích người về phía Trát Lỗ. Trát Lỗ vẫn chưa định thần lại, vừa chạm vào đã ngã bổ ra, cả người đè lên một gốc cây.

“Nằm xuống!” Lữ Cánh Nam bỗng dưng nhảy chồm tới đè Trát Lỗ xuống đất, một tia lửa đã lặng lẽ xuyên qua chỗ Trát Lỗ vừa mới đứng, để lại một loạt lỗ thủng trên lá cây.

“Chuyện... chuyện gì vậy? Chuyện gì xảy ra thế?” Trát Lỗ nhìn lỗ thủng tròn trên lá

cây, bối rối nói.

Ba Tang lạnh lùng nói: “Không được cựa quậy, chết đấy!” Trát Lỗ nghe mà hồn xiêu phách lạc. Nhạc Dương nói: “Bắn rất chuẩn, chỉ hơi nhúc nhích một chút là hắn đã phát hiện ra. Kỳ lạ thật, trong đám Hồ Lang ấy xuất hiện một tên như vậy từ bao giờ nhỉ?” Anh vừa nói, vừa cúi xuống nhặt một cục đá lên, rồi tiện tay ném mạnh, viên đá đập vào một thân cây gần đó. Chỉ nghe “tạch” một tiếng, đạn đã bắn tung viên đá vừa rơi xuống đất ra xa!

Trương Lập nói: “Không chuẩn đến vậy chứ!” Nhạc Dương nói: “May mắn thôi. Nhưng nhất định hắn dùng ống ngắm bội số nhỏ, bằng không thì không thể giám sát

được động tĩnh trong phạm vi rộng như vậy được. Phải rồi, chúng ta có radar mà? Thử xem vị trí của hắn ở đâu.”

Trương Lập lắc đầu, nói: “Radar chỉ có thể phát hiện được các vật thể di động thôi.”

Nhạc Dương lại nói: “Chỉ cần hắn nổ súng là sẽ có vật thể di động liền.”

Trương Lập hiểu ra, tức thì mở ba lô lấy bộ radar cỡ nhỏ. Ngưu Nhị Oa nhìn không chớp mắt, cả hơi thở như cũng ngưng lại luôn. Tâm trạng y lúc này đang hưng phấn cực độ, đó là cảm giác phấn chấn của thợ săn khi nhìn thấy con mồi rơi vào cạm bẫy, tuy rằng vẫn chưa có động tĩnh gì, cũng không nghe được tiếng động, nhưng y đã khóa chặt phạm vi hoạt

động của đối phương rồi, chỉ cần có gió thổi cỏ lay một chút thôi, y sẽ không hề do dự nã ngay một phát đạn. “Hai phát súng vừa rồi đều không thấy máu tóe lên, hừ, đang thăm dò vị trí của tao hử? Tao đã ngụy trang đến độ gần như hoàn hảo rồi, muốn tìm tao à, đừng có mơ! Hừ, lại có động tĩnh, đó là cái gì vậy? Hừ, thì ra là trang bị của chúng ta. Xem ra chúng đã nhặt được một vài món đồ Merkin cho chúng ta rồi, chẳng trách...” Ngưu Nhị Oa lại nổsúng.

“Tạch!” Trương Lập đớ người ra, radar còn chưa giơ lên quá đỉnh đầu đã bị phát súng của đối phương bắn cho vỡ nát, kiểu này là kiểu gì vậy chứ?

Lữ Cánh Nam nói: “Bắn từng phát một từ

cùng vị trí, kẻ địch chỉ có một tên, mọi người đợi ở đây, chớ vọng động. Pháp sư.” Pháp sư Á La gật đầu, cùng Lữ Cánh Nam chia hai hướng trái phải len lén lùi về phía sau. “Hừm, sao không có động tĩnh gì vậy?” Ngưu Nhị Oa chăm chăm nhìn vào ống ngắm, bắt đầu thấy ngờ vực, nhưng rồi y lại nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, vẫn im lìm bất động. Y hiểu rất rõ, giữa tay súng bắn tỉa và người bị ngắm bắn, vốn là một cuộc đọ sức về ý chí và khả năng nhẫn nại, kẻ nào trầm tĩnh hơn, kẻ đó sẽ giành được thắng lợi cuối cùng. “Chỗ này ẩm thấp lạnh lẽo, lại có bọn côn trùng ghê tởm, để tao xem chúng mày nhẫn nại được bao lâu?” Ngưu Nhị Oa thầm nghĩ, đột nhiên, trong thiết bị thu âm vang lên những âm thanh

sột soạt rất khẽ, dường như có thứ gì đang tiến lại gần chỗ này.

“Vòng ra phía sau tập kích hử, biết là chúng mày sẽ giở trò này mà, tao chuẩn bị sẵn quà mừng rồi đây.” Tay trái Ngưu Nhị Oa cầm một thiết bị dẫn nổ, ở đầu dây phía bên kia là một trái lựu đạn, chỉ cần y ấn nhẹ, thằng người giả ngụy trang kia sẽ cho những tên đánh lén một niềm vui bất ngờ. “Từ phía sau bên trái vòng qua, trên cây à, không... vẫn còn âm thanh, động tác nhẹ quá, gần như không nghe thấy được, ở phía sau bên phải, hừm, muốn bao vây tao hả? Chúng dừng lại rồi, tốt quá, chúng đã phát hiện ra lễ vật của ta rồi.” Bàn tay Ngưu Nhị Oa bóp nhẹ vào thiết bị dẫn nổ, chỉ chờ nghe

tiếng kẻ địch rời khỏi tán cây kia.

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đang nấp trên ngọn cây, đích thực đã nhìn thấy một chỗ gồ lên được che đậy bằng cành lá, nếu không quan sát kỹ e rằng khó mà nhận ra, cho dù nhìn từ góc độ nào cũng rất dễ cho rằng đó là một đống lá rụng được quét vun vào. Nhưng kẻ địch rõ ràng đã bỏ qua mất một vấn đề, nơi này đâu phải công viên, cũng chẳng có ai đi quét lá rụng cả, vậy thì rõ ràng là có người cố ý vun lá rụng lại một chỗ. Vị trí này đích thực cũng là một chỗ rất tốt để mai phục bọn Trác Mộc Cường Ba.

Lữ Cánh Nam ra hiệu bằng tay với pháp sư Á La: “Dùng cành cây và đá làm phân tán sự chú ý của tên bắn lén đó trước,

sau đó nhanh chóng nhảy xuống chế phục đối phương.”

Pháp sư Á La gật đầu, nhưng trong lòng vẫn thấy hơi nghi hoặc, vị trí này liệu có hơi lộ liễu quá không? Lẽ nào tên này không sợ có người ở phía sau nhằm vào hắn hay sao? Nhưng Lữ Cánh Nam đã ném một cành cây ra phía trước tên bắn tỉa chừng hơn chục mét, khi cành cây sắp chạm đất, hai người liền cùng lúc rời khỏi táncây.

Ngưu Nhị Oa nắm bắt được sự thay đổi này một cách chuẩn xác. “Chào mừng đến với Địa ngục!” Y ấn nhẹ vào cái nút trên thiết bị dẫn nổ. Cành cây vừa chạm đất, đống lá cây vẫn im lìm bất động.

“Không ổn!” pháp sư Á La chợt giật thót

mình, trong thời khắc đối đầu căng thẳng thế này, con người tuyệt đối không thể nào bình tĩnh như vậy được, pháp sư đột nhiên ngoắc cổ tay một cái, bắn dây móc ngược ra phía sau, đu người vút đi.

"Pháp sư sao lại..." Phản ứng của Lữ Cánh Nam cũng cực kỳ mẫn tiệp, vừa thấy pháp sư Á La như vậy, cũng chuẩn bị bắn dây móc ra. Nhưng lúc ấy, phía trước bỗng bùng lên một luồng sáng trắng, liền ngay sau đó, là tiếng nổ đinh tai váng óc!

Trước khi tiếng nổ vang lên, Ngưu Nhị Oa đã chuyển thiết bị gắn trên tai sang chế độ cách âm, sau khi ánh sáng lóe lên, y lại nhanh chóng bật chế độ thu âm khuếch âm, bật dậy tìm kiếm kẻ vòng ra

sau đánh lén. “Làm sao thể được? Không có người, không có âm thanh, cả tiếng thở cũng không? Lẽ nào ta nghe lầm?” Ngưu Nhị Oa hồ nghi tìm kiếm chỗ quả lựu đạn sáng vừa nổ, chuyển mắt kính sang chế độ dò tìm sự sống bằng tia hồng ngoại: không có! Xung quanh đó không hề có chấm đỏ nào báo hiệu sự tồn tại của vật thể sống. “m thanh vừa nãy, tuyệt đối không thể nào là ảo giác được, hay là có con vật nhỏ nào đấy? Bị nổ bay mất tiêu rồi? Con mẹ nó, mất thời gian của ta.” Ngưu Nhị Oa lại xoay người trở lại điểm phục kích.

Sau khi Ngưu Nhị Oa quay người bỏ đi, pháp sư Á La mới đưa Lữ Cánh Nam ló đầu lên khỏi đầm nước băng lạnh. Khi

ánh chớp của lựu đạn lóe lên, pháp sư Á La đã biết là có chuyện gì xảy ra rồi, ông xoay lưng về phía ánh sáng, ngửa mặt hú dài một tiếng, tiếng rít phát ra từ phế phủ đủ để kháng cự lại âm thanh của quả lựu đạn lóa ấy. Tiếng hú vừa dứt, hiệu lực của lựu đạn lóa cũng không còn nữa, pháp sư Á La ngay lập tức tìm thấy Lữ Cánh Nam, dẫn cô đến đầm nước gần đó. Lúc này, Ngưu Nhị Oa vẫn đang ở trong trạng thái cách âm. Chỉ trong một chớp mắt ngắn ngủi, pháp sư Á La đã dùng chỉ pháp đặc hữu của Mật giáo ra lệnh cho Lữ Cánh Nam: nín thở, trầm xuống.

Lữ Cánh Nam tuy không nghe thấy cũng không nhìn thấy, nhưng xúc giác của cơ thể vẫn còn y nguyên, hai chân cô đã cảm

nhận được cái lạnh ngập đến đầu gối, biết mình đang ở trong nước hoặc đầm lầy, bèn hít sâu một hơi, cùng chìm xuống với pháp sư Á La, náu mình tránh khỏi sự tìm kiếm của Ngưu Nhị Oa.

Ở phía bên kia, uy lực của quả lựu đạn lóa cũng làm kinh động bọn Trác Mộc Cường Ba. Nhạc Dương nói: “Là lựu đạn lóa, giáo quan bị phát hiện rồi à?” Nhạc Dương nói đoạn liền định lao ra, nhưng Ba Tang đã vươn tay kéo lại, bình tĩnh nói: “Xông ra cũng vô dụng thôi.” Nhạc Dương ngẩn người ra nhìn Ba Tang, anh hiểu, ý của Ba Tang là, cả giáo quan và pháp sư Á La còn không đối phó được với tên ấy, mình đi cũng chỉ là tự lao đầu vào chỗ chết, nhưng bảo

anh tiếp tục đợi ở đây thì trong lòng càng thấy bứt rứt khó chịu.

Trương Lập cũng lên tiếng: “Giáo quan nói, kẻ địch chỉ có một tên, nếu hắn đang cùng lúc đối phó cô ấy và pháp sư, vậy thì chúng ta có thể di động, ít nhất cũng rời khỏi phạm vi giám sát của hắn được, Cường Ba thiếu gia, anh thấy...”

“Đợi đã...” Trác Mộc Cường Ba cũng biết, cần phải lập tức đưa ra phán đoán. Nếu kẻ địch vẫn đang giám thị bọn họ, vậy thì đây là cơ hội tốt nhất để hành động. Trong đầu gã thầm tính toán, tốc độ lan truyền của âm thanh là 340 m/s, sau khi sử dụng lựu đạn lóa, thông thường người ném ra phải chờ hai ba giây mới lao vào vòng chiến. Từ đó,

Trác Mộc Cường Ba phán đoán thời gian âm thanh vang được tới đây và thời gian kẻ địch cùng pháp sư Á La, Lữ Cánh Nam chiến đấu.

“Hành động!” Năm người họ lập tức di chuyển theo một hướng khác, nhưng Trát Lỗ đã chân tay mềm nhũn, vừa chạy màlảo đảo như muốn ngã đến nơi.

Ngưu Nhị Oa đã trở lại vị trí phục kích, lập tức trông thấy phía trước có di động, liền không chút do dự nâng súng lên, nã ngay một phát vào người hành động chậm chạp nhất kia.

“Á!” Trát Lỗ đau đớn rống lên, viên đạn đã ghim vào vai trái anh ta, song hình như chưa xuyên qua. Trương Lập kêu lớn: “Trát Lỗ trúng đạn rồi!” Năm người

vội vàng nằm phục xuống. Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều thấy dâng lên một tia sợ hãi đối với kẻ địch này. Cùng lúc đối phó với Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La, lẽ nào nhanh như vậy đã giải quyết xong rồi ư? Vậy thì đối phương thực sự quá đáng sợ, hay chúng không chỉ có một tên thôi?

Pháp sư Á La không dám bỏ Lữ Cánh Nam lại, vì cô đang tạm thời mất cả thị lực lẫn thính lực, nếu gặp phải kẻ địch cầm súng thì đúng là hoàn toàn chẳng còn chút năng lực phòng ngự nào cả. Ông phải đợi Lữ Cánh Nam đỡ được phần nào, sau đó mới có thể chế phục tên kia. Nhưng thời gian không đợi người, vừa

đỡ Lữ Cánh Nam vào chỗ ẩn nấp, liền nghe thấy tiếng súng vang lên. Pháp sư Á La thầm nhủ: “Bọn Cường Ba thiếu gia hành động sớm quá, không ổn, cần phải bảo vệ an toàn cho cậu ấy!” Ông ra lệnh cho Lữ Cánh Nam ẩn nấp tại chỗ, tự bảo vệ mình, kế đó, nhanh chóng lao vút ra ngoài.

Ngưu Nhị Oa chỉ bắn có một phát, tất cả kẻ địch đều đã nằm phục xuống. Trên khóe miệng y khẽ lộ ra một nụ cười, có độ khó thì mới kích thích chứ. Y dựa vào trí nhớ lần tìm vị trí của mấy người vừa nãy, lúc này, trong thiết bị gắn bên tai chợt vang lên tiếng động báo hiệu phía sau lưng y có vật thể đang di động.

“Hừm? Lần này lại là gì nữa đây? Lợn

rừng à?”

Qua Ba Đại Địch ô Pháp sư Á La đã hoàn toàn xác định được vị trí ẩn náu của Ngưu Nhị Oa, khi ông sắp tiếp cận được y, Ngưu Nhị Oa bỗng ngoảnh đầu lại, pháp sư liền ném ra một cành cây, ông biết khả năng xạ kích của đối phương rất chuẩn xác, nên hy vọng bằng cách này có thể phân tán được sự chú ý của kẻ địch.

“Tạch!” Một phát đạn của Ngưu Nhị Oa đã bắn vỡ tét khúc cây, nhưng pháp sư Á La đã lao tới trước mặt y rồi. Ngưu Nhị Oa giương họng súng ra ngoài, chỉ thấy thân thể pháp sư Á La nghiêng đi một cái. “Tách!” Một viên đạn bay vào khoảng không, còn chân pháp sư Á La đã vút tới ngay phía trước. Y vội giơ ngang

súng lên chặn cú đá đó lại, pháp sư Á La liền mượn thế hất văng luôn khẩu súng đi. Ngưu Nhị Oa vội lộn ngửa về phía sau, đồng thời rút ở hông ra một con dao ngăm bén nhọn, lúc chạm chân xuống đất đã từ trái sang phải, vung ra một đòn. Pháp sư Á La tức thời rụt chân về.

Ngưu Nhị Oat tay cầm dao găm, đâm nhầu hai ba phát, lưỡi dao phát ra tiếng rít gió "vù vù". Y thầm nhủ: "Đây là kỹ thuật dùng dao găm cận chiến của đội Mũ Nồi Đỏ, mặc xác mày là ai, dùng để thử uy lực của nó một phen cũng tốt." Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng chân y lại đột nhiên hất lên, một mảng đất bùn bắn tung về phía pháp sư Á La. Pháp sư vội đưa cánh tay lên ngăn lại, thân người nghiêng

đi, chợt thấy một tia sáng lạnh lẽo lóe lên giữa khe hở của đám bùn đất, biết rằng đó là lưỡi dao găm đâm tới, liền chống một tay xuống đất, cả người xoay một vòng, hai chân như thần long xuất hải, liên tiếp tung lên mấy cước.

Ngưu Nhị Oa thấy thế công của mình bị khóa chặt, thân hình liền hơi ngả ra sau, con dao găm ném vút ra như phi đao, đồng thời vuốt tay bên hông một cái, lại cầm một khẩu súng lục M500. Pháp sư Á La biết rõ uy lực của loại vũ khí này, tức thời vươn tay bắt lấy con dao găm, lật cổ tay ném ngược trở về. Ngưu Nhị Oa thậm chí còn chưa kịp nổ súng, đã bị mũi dao đâm trúng cổ tay. Lúc này cả hai người đều đang trong trạng thái ngửa ra sau,

Ngưu Nhị Oa cười gằn một tiếng, chân đạp mạnh làm bắn lên một mảng bùn đất lớn nữa, tay trái vớt lấy khẩu M500, xoay người bỏ chạy, song vẫn không quên ngoảnh lại nổ một phát súng, hoàn toàn không cần ngắm nghía gì cả.

Pháp sư Á La thấy hướng y chạy không phải nơi Lữ Cánh Nam đang ẩn nấp, cũng không truy kích, quay đầu lại nhìn, chỉ thấy khẩu M110 kia cũng đã chìm xuống đầm lầy, không thấy bóng dáng đâu nữa, bèn thở dài một tiếng, trở lại chỗ Lữ Cánh Nam.

Khi Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La quay lại chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba, pháp sư trầm giọng nói: “Hắn chạy mất rồi, không còn súng bắn tỉa, chắc tạm thời

cũng không dám lại gần chúng ta quá đâu.” Ba Tang hỏi: “Ai vậy?” Pháp sư Á La lắc đầu: “Toàn thân ngụy trang, không nhìn ra được. Nhưng lúc hắn bỏ chạy, dường như có một chân không được linh hoạt cho lắm, chắc là đã bị thương từ trước khi chúng ta đến đây, khả năng rất lớn chính là kẻ chạy trốn khỏi Tước Mẫu. Thật đáng tiếc, không cướp được vũ khí của hắn.”

Nhạc Dương và Trương Lập thấy Lữ Cánh Nam được pháp sư Á La dìu trở về, vội cuống quýt hỏi han: “Giáo quan không sao chứ?” “Giáo quan, không vấn đề gì chứ?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không sao, hơi sơ ý thôi.” Thị lực và thính lực của cô

cũng đang dần dần hồi phục.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không có chuyện gì thì tốt. Trát Lỗ bị thương rồi.” Chỉ thấy Trát Lỗ đang nằm bên cạnh kêu gào khóc lóc: “Ta tiêu đời rồi, ta sắp chết rồi.” Cánh tay anh ta đã được băng bó lại, thực ra vết thương cũng không nặng lắm, chỉ là máu cứ chảy mãi không ngừng mà thôi. Pháp sư Á La bước lại nói: “Phấn chấn lên, cậu không việc gì đâu.” Ông bóp nhẹ vài cái quanh vết thương của Trát Lỗ, máu liền ngừng chảy tức thì. Sau đó, pháp sư lại nghĩ ngợi giây lát, rồi bẻ một cành cây, đâm vào vài chỗ trên người Trát Lỗ. Tiếng khóc của anh ta cũng nhỏ dần, nhưng chỉ chốc lát sau, Trát Lỗ đã lại kêu lên: “Tay ta

không còn cảm giác gì nữa, phải chăng tay ta đứt rồi?”

Pháp sư Á La vỗ vỗ lên cánh tay anh ta mỉm cười nói: “Không có vấn đề gì đâu, nếu kịp thời tìm được Qua Ba Đại Địch ô, cậu sẽ lành lặn như chưa bao giờ bị thương vậy. Chúng ta đi thôi, không biết quanh đây có còn tên địch nào khác nữa không, vả lại, tên kia cũng có thể quay lại bất cứ lúc nào.”

Nhạc Dương gật đầu nói: “Phải đấy, may mà hắn không biết chúng ta không có vũ khí.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Trát Lỗ, còn đi được chứ?”

Trát Lỗ gật đầu: “Đi được.” Nghe nói Qua Ba Đại Địch ô có thể trị khỏi vết

thương của mình, anh ta cũng không còn sợ hãi quá thể như trước nữa.

Bảy người tiếp tục tiến về hướng Gia Quỳnh, chỉ có điều, vì không thể đưa Trát Lỗ đu bay bằng dây móc, nên tốc độ giảm đi rất nhiều. Ngưu Nhị Oa phẫn hận vô cùng, vừa chạy vừa thầm nghĩ: “Kẻ toàn thân đầy bùn đất đó rốt cuộc là ai? Những kỹ thuật mình học được trong quá trình huấn luyện đặc biệt dường như đều không có tác dụng gì với hắn? Lẽ nào thằng cha Merkin đó đã chơi mình? Không, là tên kia quá mạnh! Trác Mộc Cường Ba, lần này mày may mắn, nhưng tao không bỏ cuộc như vậy đâu, hãy đợi đấy!”

Ngưu Nhị Oa trở lại khoảng rừng mà y

trú ẩn mấy hôm nay. Khước Ba đã đợi sẵn ở đó, thấy y trở về liền vội vàng chạy lại nói: “Trướng của đại vương đã đi qua chỗ khe núi rồi. Hả, sao ngươi lại bị thương vậy?”

Ngưu Nhị Oa cười gằn đáp: “Vết thương vớ vẩn thôi. Không sao. Phải rồi, ngươi có biết bọn Trác Mộc Cường Ba đó đến đây làm gì không?”

Khước Ba băng bó vết thương cho Ngưu Nhị Oa, đoạn nói: “Chúng đến tìm lão già kia.”

“Tìm lão già ấy, tại sao?”

“Chuyện này thì ta không biết, có điều ta nghĩ, rất có thể liên quan đến công chúa Tước Mẫu. Ha ha, tính ra thì ả công chúa ấy giờ chắc là mù hẳn rồi.” Khước Ba

bật cười âm hiểm. Ngưu Nhị Oa cũng cười lạnh lẽo: “Hừ, kế hoạch này của các ngươi cũng ác độc thật đấy.” Khước Ba đột nhiên phẫn nộ nói: “Nếu không phải lão già đó đột nhiên xuất hiện, kế hoạch của chúng ta vốn hoàn toàn không có kẽ hở nào.”

Ngưu Nhị Oa rút cánh tay đã được băng bó về, lại lấy ra một khẩu súng bắn tỉa loại AW338, nói: “Ta chẳng hứng thú gì với âm mưu của các ngươi cả, có điều tên Trác Mộc Cường Ba muốn gặp lão già ấy, thì ta nhất quyết không cho hắn được như ý. Đi thôi, đến trướng của đại vương các ngươi đi.” Y liếc nhìn bãi mìn đánh dấu bằng vô số chấm đỏ trên bản đồ, lòng thầm suy tính: “Nếu như, có

thể dụ bọn chúng đến chỗ này...”

“Cường Ba thiếu gia, vết xe càng lúc càng rõ hơn, chúng ta càng lúc càng đến gần họ rồi.” Nhạc Dương quan sát xong liền báo cáo với Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Tốt lắm. Trát Lỗ, còn cố được không?”

Trát Lỗ đã đầm đìa mồ hôi, nãy giờ vẫn được Trác Mộc Cường Ba đỡ đi. Anh ta nghiến răng nói: “Được.”

Trương Lập hỏi: “Còn bao xa nữa thì đến Gia Quỳnh?”

Trát Lỗ đáp: “Không xa nữa đâu. Gia Quỳnh không phải thành trấn, mà chỉ là một điểm đóng quân, mà giữa hai điểm đóng quân không bao giờ vượt quá một ngày đường cả.” Cứ đi như vậy thêm một

hồi nữa, bước chân Nhạc Dương dần dần chậm lại, những người khác cũng thả bước chậm theo, duy chỉ có Trát Lỗ là hoàn toàn không cảm thấy gì. Dưới đất có dấu chân ngựa được bọc kín bốn vó quay ngược trở lại, sâu trong rừng thấp thoáng có tiếng ngựa thở rất nhẹ, xung quanh an tĩnh đến độ bất bình thường. Nhạc Dương lặng lẽ nói: “Có mai phục.” “Biết rồi.” Trác Mộc Cường Ba nói. Một cái lá cây xanh mơn mởn rơi từ trên cao xuống, gã ra lệnh: “Ẩn nấp!” Sáu người liền như năm mũi tên tỏa ra các hướng khác nhau, mỗi người nấp bên dưới một thân cây lớn, ngẩng đầu nhìn lên. Bọn họ đều hiểu rõ, kẻ địch đang nấp trên cây. Khả năng ẩn mình của

những tên này không xuất sắc gì cho lắm. Trát Lỗ được Trác Mộc Cường Ba kéo lôi đi, mang đến bên dưới một gốc cây. Anh ta hỏi: “Gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba thì thào: “Đừng lên tiếng.” Kẻ địch trên cây bị lá cây che khuất tầm nhìn, không thể trông thấy bọn Trác Mộc Cường Ba bên dưới, còn mấy người nhóm Trác Mộc Cường Ba lại có thể nhìn xuyên qua kẽ lá trông thấy một vài cánh tay và cẳng chân lộ ra. Họ trao đổi ý kiến từ xa trong giây lát, đám người này đại khái có chừng hai mươi tên, đều ăn mặc theo kiểu người bản địa, cũng có nghĩa là, tỉ lệ xuất hiện vũ khí hiện đại rất thấp, bọn họ có thể chỉ phải đối mặt với cung tên và phi tiêu.

Quả nhiên, chẳng bao lâu sau, đám người trên cây đã hết kiên nhẫn, có cảm giác không biết những kẻ bị bao vây kia ở đâu, còn mình ngược lại đã bị lộ.

"Những kẻ bên dưới mau ra đây, các ngươi đã bị bao vây rồi!" Đối phương dùng tiếng Tạng cổ.

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn nhau cười cười, bọn họ đương nhiên không thể cứ thế bước ra được. Nhưng Trát Lỗ đã kêu toáng lên: "Ba Trát đội trưởng có phải không? Tôi nghe thấy tiếng của ngài rồi. Tôi đây mà, Trát Lỗ đây! Văn thư Trát Lỗ đây! Các người đừng bắn tên!"

Người trên cây trả lời: "Trát Lỗ? Ngươi là Giang Dũng Trát Lỗ? Không phải

ngươi đang bị nhốt ở Tước Mẫu à?” Trát Lỗ nói: “Đúng thế, nhưng tôi được thả trở về rồi! Ba Trát đội trưởng, đúng là ông rồi, đại vương ở đâu thế? Tôi muốn gặp đại vương!” Nói đoạn, liền định nhổm dậy ra phía ngoài. Trác Mộc Cường Ba khẽ kéo một cái, Trát Lỗ liền không còn chút sức lực nào, chỉ còn biết ngoảnh đầu lại giận dữ với gã. Trác Mộc Cường Ba nói: “Đợi đã.” Gã có cảm giác rất rõ rệt, sự việc không đơn giản như vậy, câu hỏi của tên Ba Trát đội trưởng đó đầy vẻ nghi hoặc.

Quả nhiên, một người khác trên cây đã lên tiếng: “Đừng nghe hắn, Giang Dũng Trát Lỗ đã chết trong nhà lao ở Langbu rồi, chuyện này thuộc hạ của ta đã báo

cáo từ lâu rồi. Đám người này muốn ám sát đại vương của chúng ta, giết hết bọn chúng đi!”

Sắc mặt Trát Lỗ tái mét, lớn tiếng quát lên: “Ngươi! Ngươi là ai? Ngươi nói bậy!”

Người kia nói: “Nếu ngươi là Trát Lỗ, vậy có dám đứng ra chỗ trống cho bọn ta nhìn rõ không?”

Trát Lỗ nói: “Có gì mà không dám! Ta chính là Giang Dũng Trát Lỗ! Nếu các ngươi là hộ vệ của đại vương, thì chắc chắn sẽ nhận ra ta!”

“Đồ ngốc, cạm bẫy đấy!” Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở. Trát Lỗ mặc kệ lời cảnh cáo của Trác Mộc Cường Ba, vận sức xé rách vạt áo, lao ra khỏi chỗ Trác

Mộc Cường Ba và anh ta đang nấp, đứng giữa khoảng trống kêu lên: “Tôi chính là...” Lời còn chưa dứt, một mũi tên đã lạnh lùng “vù” một tiếng bắn tới. Trát Lỗ ngây người ra nhìn mũi tên, không kịp có bất kỳ phản ứng gì, may mà Trác Mộc Cường Ba theo sát phía sau, đột nhiên chồm lên như hổ vồ mồi, ấn cả người Trát Lỗ xuống đất, nên mới thoát nạn. Hai người lăn tròn mấy vòng nấp vào bên dưới một gốc cây khác, lần này thì Trát Lỗ không dám nhao ra nữa, chỉ run run giọng hỏi: “Tại sao? Họ không tin ta à?”

Chỉ nghe giọng Ba Trát đội trưởng vang lên: “Hắn chính là Trát Lỗ! Lý Ca, tại sao ngươi bắn tên?”

Lý Ca nói: “Ta nhận được tin Trát Lỗ đã chết từ lâu rồi, sao hắn lại xuất hiện ở đây được chứ? Nhất định là đã cấu kết với bọn người Langbu, mưu đồ ám hại đại vương của chúng ta.”

Ba Trát nói: “Vậy thì cũng phải hỏi cho rõ rồi mới tính chứ. Tất cả vệ binh của ta nghe đây, không ai được bắntên!”

Lý Ca gằn giọng quát: “Ba Trát, ngươi chớ quên rằng ta mới là chỉ huy hành động lần này. Tuy đám vệ binh đó đều là người của ngươi, nhưng, ngươi dám làm trái lệnh của đại vương ư?” Ba Trát lầu bầu một tiếng: “Khốn kiếp!” rồi không nói năng gì nữa. Chỉ nghe người tên Lý Ca kia hạ lệnh: “Xuống dưới, giết sạch hết bọn chúng cho ta, không được để tên

nào sống mất! Vừa nãy các ngươi cũng thấy động tác của chúng rồi đó, bọn sát thủ này lợi hại vô cùng, tuyệt đối không được mềm lòng! Bằng không, người bị giết chính là các ngươi đấy.”

Nhạc Dương ở phía xa dùng tay ra hiệu hỏi xem phải làm sao. Trác Mộc Cường Ba cũng lấy làm khó xử, nếu ra tay ở đây, tức là đã kết thù kết oán với người Yaca rồi, vậy liệu còn có thể mời được Đại Địch ô của họ nữa hay không? Nếu không ra tay, lẽ nào ngồi một chỗ chờ chết? Đúng là một cục diện tiến thoái lưỡng nan. Gã đưa mắt nhìn sang phía pháp sư Á La, hỏi xem có cách gì chế phục được đám vệ binh này không. Pháp sư Á La nhè nhẹ lắc đầu, số lượng quá

đông, mà bọn họ cũng đã nếm qua sự lợi hại của đám dũng sĩ này rồi, không giết chết họ, họ nhất định sẽ cứ bám lẵng nhẵng không buông.

Các chiến sĩ cầm vũ khí lần lượt từ tàng cây trèo xuống, càng lúc càng đến gần chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba ẩn nấp, ra tay cũng không ổn, không ra tay cũng không xong. Cây cung trong tay Nhạc Dương kéo ra rồi lại đưa về, chỗ nắm tay đã bị mồ hôi anh thấm đẫm, tình thế cực kỳ nguy cấp.

Đúng lúc ấy, trong rừng chợt vọng ra một tiếng gầm vang như sấm động: “Dừng tay!” Nghe thấy tiếng quát đó, đám binh sĩ Yaca liền lần lượt buông vũ khí xuống. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đều

lấy làm nghi hoặc, chỉ thấy trong rừng có một cỗ xe ngựa lọc cọc chạy ra, bốn con chiến mã trắng như tuyết đều được mặc giáp, to lớn giống hệt nhau, mỗi con đều toát lên khí chất bất phàm. Tất cả binh sĩ đều hướng về phía cỗ xe quỳ bái, người đánh xe lạnh lùng quét ánh mắt nhìn bọn họ, xem ra thân phận và chức vị của y cũng cao hơn đám hộ vệ của đại vương này rất nhiều.

Trát Lỗ lại xông ra ngoài, nước mắt đầm đìa chảy xuống: “Đại vương? Đại vương? Thần là Trát Lỗ, là Giang Dũng Trát Lỗ đây! Cuối... cuối cùng cũng gặp được đại vương rồi!”

Ba Trát, một người cao lớn chắc nịch, gương mặt hơi rỗ, tay cầm một cây rìu

bước tới, quỳ xuống bên cạnh Trát Lỗ, đồng thời nói với anh ta: “Không phải đại vương, mà là Địch ô đại nhân tân nhiệm của Yaca chúng ta. Ba Trát bái kiến Địch ô đại nhân.”

Địch ô đại nhân trong xe nói: “Lý Ca đâu?”

Ba Trát lắp bắp nói: “Vừa... vừa nãy khi đại nhân tới, hắn liền chạy mất rồi. Thuộc hạ vô năng, không giữ hắn lại được.” Địch ô đại nhân cơ hồ khẽ thở dài một tiếng: “Quả nhiên là vậy.” Đột nhiên ngữ khí biến đổi, trầm giọng nói: “Người bạn ở trong rừng, ngươi theo dấu ta cũng khá lâu rồi nhỉ! Nếu không phải đến tìm ta, thì mau mau đi đi!” Chỉ thấy màn xe dường như hơi nhúc nhích, tựa hồ

có thứ gì đó bay vút ra. Vừa trông thấy tấm màn hơi hé lên, pháp sư Á La liền thầm thở phào một hơi.

Phía đằng xa, Ngưu Nhị Oa "á" lên một tiếng, cánh tay bị thương của y lại bị thứ gì đó đâm trúng. Lần này, y thậm chí còn không nhìn rõ đó là thứ gì, thì đã bị đâm xuyên qua rồi. Vết thương cực nhỏ, nhưng cảm giác đau đớn thì lại mạnh hơn bị dao găm đâm phải gấp mười lần.

Ngưu Nhị Oa ngoảnh đầu lại tìm kiếm, chỉ thấy thứ đó xuyên qua bàn tay của y rồi cắm ngập vào thân cây, chỉ để lại một đoạn đuôi nhỏ xíu. Y liền cẩn thận rút ra xem, không ngờ đó chỉ là một cây kim bạc, giống loại vẫn thường sử dụng trong trung y, mảnh như sợi tóc. Y biến sắc,

vội nhặt khẩu AW338 dưới đất lên chạy đi, đồng thời hỏi Khước Ba: “Lão già ấy rốt cuộc lai lịch thế nào?”

Khước Ba đanh mặt nói: “Không biết, ta chỉ biết lão ta lợi hại đến mức không giống con người nữa. Thật đáng tiếc, quân cờ cuối cùng của ta để lại cũng bị lộ rồi.” Ngưu Nhị Oa nói: “Nghĩ cách gọi hắn đến đây, nói không chừng vẫn còn có ích cho chúng ta. Ừm, bọn chúng đến đây vì ả đàn bà mù kia chứ gì, chắc không lâu sau sẽ phải trở lại Tước Mẫu? Chúng ta có thể sắp đặt một chút chướng ngại trên đường về của chúng, đi theo ta!” Nói đoạn, hai người liền chạy vụt đi.

Trong rừng, bọn Trác Mộc Cường Ba đều đã đứng cả ra. Tuy bọn họ không

quen biết vị Địch ô đại nhân này, nhưng có vẻ ông ta cũng không ác ý gì với họ. Trát Lỗ không quên mục đích chuyến đi lần này, vội nói: “Địch ô đại nhân, mấy người Langbu, à không, là mấy người Giáp Mễ này, họ có chuyện muốn xin gặp, cầu xinngài...”

Địch ô đại nhân ngắt lời nói: “Ta biết rồi. Giang Dũng Trát Lỗ phải không, ba năm trước ngươi bị oan uổng rồi, giờ ngươi có thể trở về, đại vương mà gặp hẳn sẽ vui lắm. Ngươi và Ba Trát trở về trướng của đại vương trướcđi.”

Ba Trát kinh ngạc lắp bắp: “Địch ô đại nhân, vậy ngài...” Địch ô đại nhân lại nói: “Ta nói chuyện với mấy người Giáp Mễ này một lát, các ngươi không cần bảo

vệ ta. Tôn Ma ở lại, những người khác đều trở về đi. Ba Trát, ngươi trở về bẩm báo với đại vương, cứ nói là suy đoán của chúng ta đã được chứng thực rồi, còn chuyện Lý Ca thì không cần nhắc đến làm gì.” Ba Trát và đám thuộc hạ nhận lệnh, liền đưa Trát Lỗ về chỗ trướng của quốc vương Yaca, chỉ để lại một người tên là Tôn Ma, cũng chính là người đánh xe kia.

Đợi bọn người Ba Trát đi xa hẳn, pháp sư Á La mới lên tiếng: “Cuối cùng cũng tìm được ngài rồi.” Bọn Trác Mộc Cường Ba đều đần mặt ra, chỉ nghe vị Qua Ba Đại Địch ô phía sau tấm màn phủ kia không ngờ cũng đáp lại bằng tiếng Trung: “Cuối cùng tôi cũng đợi

được mọi người rồi.” Giọng nói đó nghe thật quenthuộc.

Đến khi vị Qua Ba Đại Địch ô ấy vén tấm màn xe lên, cả bọn lại càng kinh ngạc thốt lên: “Pháp sư Tháp Tây!” Vị Địch ô đại nhân đang ngồi xếp bằng trong xe ấy, tuy đã khoác lên mình tấm áo đen tuyền của vu sư, đầu đội khăn, tai và mũi đều đeo vòng, nhưng đó không phải pháp sư Tháp Tây thì còn là ai vào đây được nữa? Chẳng trách giọng nói tiếng Trung vừa nãy nghe sao lại quen tai thế.

“Rốt cuộc là thế nào đây?”

“Pháp sư Tháp Tây, không phải ngài đã...”

“Sao ngài lại trở thành Đại Địch ô của Yaca thế?” Cả bọn nhao nhao hỏi.

Pháp sư Tháp Tây khẽ mỉm cười, ôn tồn nói: “Tôi bị thương rất nặng, không thể đi lại được nữa rồi. Chỉ còn biết ở đây đợi mọi người thôi. Tôi biết, mọi người nhất định sẽ tìm được đến đây mà. Lên xe ngồi trước đã.”

Trải nghiệm của pháp sư Tháp Tây Trong xe rất rộng rãi, ngồi bảy tám người mà cũng không hề có cảm giác chật chội. Thấy cả bọn đều đã ổn định trên xe, pháp sư Tháp Tây mới nói: “Tôi hỏi trước nhé, chuyện mọi người đến đây tìm tôi là thế nàovậy?”

Trác Mộc Cường Ba trả lời: “Là thế này, chúng tôi ở Tước Mẫu...” Gã lần lượt kể sơ qua chuyện bị bắt giam ở Tước Mẫu, sau đó bị ép đến Yaca mời Đại Địch ô

đến xem bệnh mắt cho công chúa, đội trưởng Hồ Dương và Mẫn Mẫn bị giữ lại làm con tin... cho pháp sư Tháp Tây nghe. Những điểm nào chưa được rõ ràng lắm, mấy người Lữ Cánh Nam, Nhạc Dương, Trương Lập... lại bổ sung thêm.

Pháp sư Tháp Tây nhíu mày nói: “Chỉ có bốn ngày thời gian, giờ đã qua hai ngày rồi, cũng tức là, nếu hai ngày nữa không kịp trở về? Hồ Dương và Mẫn Mẫn sẽ bị giết chết?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Đúng vậy.”

Pháp sư Tháp Tây lập tức nói: “Tôn Ma, đi Nhật Mã Ca Tùng.”

Tôn Ma ở bên ngoài nói vọng vào:

“Địch ô đại nhân, giờ hơi muộn rồi, trên đường trời sẽ tối mất.”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Trời tối thì đốt đuốc lên, chúng ta muốn đến bờ biển Sinh Mệnh trước khi trời sáng. Đithôi.”

Tôn Ma “vâng” một tiếng, rồi giật dây cương, bốn con ngựa liền tung vó, lao vụt đi trong rừng già. Không biết vì tâm trạng căng thẳng, hay vì có quá nhiều nghi vấn trong lòng, ngược lại không biết nên bắt đầu hỏi từ đâu, ba phút đầu tiên từ khi xe chuyển bánh, trong khoang xe hết sức yên tĩnh, chỉ nghe thấy tiếng bánh xe cán lên đất bùn phát ra những âm thanh “lẹt bẹt.”

“Pháp sư Á La nói, chắc chín mươi phần trăm, có phải chính là chuyện này không

ạ?” Cuối cùng, Nhạc Dương vẫn không nhịn được, cất tiếng hỏi. Pháp sư Á La còn chưa kịp cất tiếng, pháp sư Tháp Tây đã đáp lời thay: “Chuyện này, thật hết sức xin lỗi mọi người, trước đó chúng tôi không kịp thương lượng gì, đã tự tiện đưa ra quyết định. Lúc ấy, chúng tôi nghĩ thế này, vì lúc xuất phát có nhiều người, lại phải chăm lo cho nhau, chúng tôi sợ đối thủ đến Bạc Ba La thần miếu trước, vì vậy tôi quyết định một mình đi trước. Nếu chỉ một mình tôi, thì tốc độ ít nhất cũng nhanh hơn tất cả chúng ta rất nhiều.”

“Ngài, sao có thể làm được vậy? Lúc đó chúng ta đang lênh đênh trên biển ngầm mà?” Trương Lập khôngghìm được vội

hỏi ngay. Xét cho cùng thì lúc đó họ vẫn còn đang ở giữa một vùng biển tối tăm xòe bàn tay ra trước mặt cũng chẳng thấy năm ngón tay, xung quanh lại còn vô số loài quái vật ăn thịt rình mò chầu chực.

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười nói: “Cũng nhờ vào bộ trang bị nổi được mà cậu thiết kế ra đấy!” Trương Lập sực hiểu ra: “Pháp sư muốn nói đến, quả bóng bơm khí đó à!” Anh đã nhớ ra, quả bóng bơm bằng khí nén đó không chỉ có thể làm giảm đà rơi từ trên cao xuống, mà trên mặt nước cũng là một cái phao rất tốt, khi người di chuyển bên trong quả bóng nhỏ, đồng thời cũng khiến quả bóng lớn bên ngoài di chuyển với tốc độ nhanh trên mặt nước. Anh lại hỏi thêm: “Nhưng

mà, ngài rời thuyền như thế nào vậy? Chúng tôi đều không chú ý thấy.”

Pháp sư Tháp Tây tiếp tục nói: “Lúc đó, mọi người đã đói đến mắt hoa đầu váng rồi, ý chí còn đang giãy giụa trên lằn ranh giữa tỉnh táo và hôn mê, trong bóng tối mù mịt ấy, tôi lẳng lặng rời đi, mọi người tự nhiên không thể phát giác ra được. Tôi và pháp sư Á La đều đã tu luyện Thiên nhật hành, mấy tháng không ăn gì cũng chẳng thấm vào đâu, nhưng mọi người thì không thể.”

Nhạc Dương nói: “Pháp sư Á La cũng thật là, lúc ấy phải nói với chúng tôi một tiếng chứ, còn gạt mọi người bảo là pháp sư Tháp Tây đã đi rồi, chúng ta còn tưởng ngài... chậc, Cường Ba thiếu gia

còn rất thương tâm nữa đó.” Anh nói nửa đùa nửa thật, nhưng ngữ khí đầy sự bất mãn và chất vấn, tựa như đang trách móc pháp sư Á La vẫn không tin tưởng bọn họ vậy.

Pháp sư Tháp Tây lắc đầu nói: “Không thể trách pháp sư Á La được, ông ấy chỉ là một Hạ vị Cách quả, không có lệnh của tôi, tự nhiên không thể nói với mọi người được. Hơn nữa, đoàn thám hiểm của Cường Ba thiếu gia tổ chức có đủ mọi hạng người từ khắp nơi, chúng tôi cũng không dám đảm bảo người nào cũng đáng tin cậy cả, có phải không?”

Nhạc Dương lập tức nhớ đến Triệu Trang Sinh, bao nhiêu lời muốn nói đều nghẹn lại cổ họng. Trong xe lại rơi vào

một khoảng lặng ngắn, Trương Lập thấy bầu không khí có vẻ gượng gạo, bèn cất tiếng: “Nhưng mà cũng may. Cuối cùng chúng ta cũng gặp lại được pháp sư Tháp Tây rồi, càng không thể ngờ, pháp sư lại trở thành Đại Địch ô của vương quốc Yaca nữa. Nhưng mà chúng tôi nghe nói, Đại Địch ô của Yaca từ tầng bình đài thứ ba xuống đây từ hơn một tháng trước cơ mà, chuyện này là như thế nào vậy ạ?”

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười đáp: “Nói chuyện mọi người đến Tước Mẫu như thế nào trước, được không?” Trương Lập thoáng ngây người, sau đó liền kể vắn tắt lại chuyện bọn họ cập bờ, lên tầng bình đài thứ nhất, rồi dựa vào bản đồ tìm được thôn làng của người Qua Ba, và lên

được tầng thứ hai từ chỗ đó, sau đó lại đi về phía Tây, cuối cùng đến được Tước Mẫu.

Pháp sư Tháp Tây gật đầu, nói: “Ừm, mọi người quả nhiên dựa vào bản đồ trong Hương Ba La Mật quang Bảogiám.”

Trương Lập lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Ủa? Sao ạ? Pháp sư không đi theo lối đó sao?” Pháp sư Tháp Tây lắc đầu: “Ừm, khi chúng ta nghiên cứu bản đồ trong Hương Ba La Mật quang Bảo giám, vì tư liệu trong tay cho thấy, trong quãng gần trăm cây số bị sương mù phong tỏa trên dãy Himalaya này, có hai mạch núi tỏa rộng xuống phía dưới thành hình chóp, mỗi tầng bình đài áng chừng rộng

mấy trăm cây số, trong đó lại không biết có bao nhiêu sinh vật quái dị, như vậy đi lại sẽ lãng phí rất nhiều thời gian. Nên tôi không đi theo tuyến đường đã vạch trên bản đồ, mà từ tầng thấp nhất trèo thẳng lên.”

“Gì ạ?” Lần này không chỉ có Trương Lập, ngoài pháp sư Á La ra, những người khác đều lộ vẻ kinh ngạc, cả Lữ Cánh Nam cũng bất giác ngồi thẳng người lên. Phải biết rằng, trong tay họ có các công cụ chuyên dụng để leo núi, lại còn leo lên từ nơi tầng bình đài thứ nhất và thứ hai gần nhau nhất, vậy mà cũng khó khăn lắm mới lên được đến nơi. Pháp sư Tháp Tây chẳng những không có công cụ gì, chỉ dùng đôi tay trần, hơn nữa còn leo

qua hơn hai nghìn mét vách đá hình vòm cong vào bên trong, sức người sao có thể làm được điều đó cơ chứ?”

Trác Mộc Cường Ba kinh sợ đưa mắt nhìn pháp sư Á La, xem ra những Mật tu giả này không đơn giản chỉ là mấy tháng không ăn không uống, bọn họ cơ hồ đang không ngừng khiêu chiến cực hạn trong cực hạn chịu đựng của cơ thể con người. Nhạc Dương rốt cuộc cũng đã hiểu ra, pháp sư Tháp Tây trực tiếp leo lên tầng bình đài thứ hai, rồi lại từ đó leo thẳng lên tầng bình đài thứ ba, thời gian cũng chỉ mất khoảng ba đến năm ngày, còn bọn họ đi trong rừng thì mất những hai tháng trời, chẳng trách pháp sư lại có thể ở tầng bình đài thứ ba xuống đây từ hơn

một tháng trước. Nhưng mà, tại sao ông ấy lại không đến thẳng Bạc Ba La thần miếu luôn nhỉ?”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Nghe khó tin lắm phải không? Kha kha, nhưng mọi người thử nghĩ xem, năm xưangười Qua Ba đến đây, chẳng phải cũng chỉ dựa vào đôi bàn tay trần để leo lên các tầng phía trên thôi sao? Chẳng những vậy, họ còn vận chuyển theo cả những tượng Phật vàng và các báu vật nhà Phật nặng đến cả vạn tấn nữa. Được rồi, để tôi kể tiếp nhé. Khi đó tôi đến tầng bình đài thứ hai, là một thảo nguyên ở phía Bắc nơi này, chỗ đó rất gần nơi ngắn nhất giữa tầng thứ hai và thứ ba, hơn nữa tôi cũng phát hiện, thì ra nơi này quả có người sinh sống, bọn

họ đã sinh sôi trên vùng đất này hơn một nghìn năm nay rồi. Chỉ là, bọn họ dường như không có nhiều thay đổi, vẫn giữ lại các tập tục của nghìn năm về trước, hoàn toàn không hề hay biết thế giới bên ngoài đã xảy ra những biến đổi nghiêng trời lệch đất. Nơi tôi đến lúc đó, gọi là Côn Ba Thác, một vùng đất của vương quốc Yaca này...”

Bọn Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, họ đã từng nghe Địch ô An Cát Mẫu nói về nơi này, tóm lại là một nơi rất gần với tầng bình đài thứ ba. Pháp sư Tháp Tây lại tiếp tục kể: “Những người dân du mục trên thảo nguyên này cũng vẫn hiếu khách như nghìn năm trước vậy, tôi ở lại nhà một mục dân tên là Thất Châu hai

ngày. Lúc đó tôi cũng nôn nóng quá, không để tâm mấy đến những điều Thất Châu nói về người Thượng Qua Ba. Tôi nghĩ, biết đâu mình lại có cơ hội giao lưu với người Thượng Qua Ba, dù có chuyện không hay, muốn rút lui mà không tổn hại gì chắc là cũng làm được.” Nói tới đây, pháp sư Tháp Tây không khỏi ủ rũ mặt mày.

Nhạc Dương nói: “Pháp sư Tháp Tây, ngài vừa nói mình bị thương rất nặng, không thể đi lại được nữa? Chính là do những người Thượng Qua Ba đó gây ra ư?” Cả bọn đều không khỏi lạnh người. Nếu cả pháp sư Tháp Tây mà cũng không thoát được đám người Thượng Qua Ba ấy, vậy thì bọn họ làm sao vượt qua

được khu vực người Thượng Qua Ba kiểm soát đây?

Pháp sư Tháp Tây không trả lời, chầm chậm lật tấm chăn da dê phủ lên đùi mình ra. “Á!” Bọn Trác Mộc Cường Ba đồng thanh thốt lên một tiếng kinh hãi, chỉ thấy hai chân pháp sư từ đầu gối trở xuống đã bị cắt đứt, giờ chỉ còn lại hai bắp đùi.

“Chuyện này là như thế nào vậy? Người Thượng Qua Ba cũng thật quá tàn nhẫn rồi!” Trương Lập kích động đứng hẳn dậy.

Pháp sư Tháp Tây ra hiệu cho anh ngồi xuống, sắc mặt lộ vẻ ngượng ngùng: “Nói ra thật xấu hổ, tôi thậm chí còn chưa thấy bóng người Thượng Qua Ba

nào thì đã bị trọng thương rồi.”

Trương Lập ngạc nhiên thốt: “Sao... sao lại vậy được? Có phải bị trúng cạm bẫy không?” Pháp sư Tháp Tây lắc đầu cười khổ: “Cũng không phải cạm bẫy, thứ này, chắc là mọi người biết đấy.” Nói đoạn, ông liếc nhìn sang phía Ba Tang đầy ẩn ý. Trong mắt Ba Tang lập tức xuất hiện vẻ sợ hãi hệt như của pháp sư Tháp Tây, những người khác cũng đều tức thì hiểu ra. “Chó sói! Là chiến lang của người Qua Ba!” Nhạc Dương thốt lên.

Pháp sư Tháp Tây gật đầu: “Đúng thế, tôi không thể ngờ, vừa mới lên tầng bình đài thứ ba, đã gặp phải một bầy sói. Tôi không thể phán đoán bọn chúng có ác ý gì hay không, đành phải ra tay trước,

chẳng thể nào ngờ... tôi lại không phải đối thủ của bọn chúng! Tôi vừa đánh vừa lùi, lùi mãi đến mép tầng bình đài thứ ba, vốn định lợi dụng dây móc tạm thời xuống tầng bên dưới, càng không ngờ được rằng...” Sắc mặt pháp sư Tháp Tây chợt biến đổi: “Bọn sói đó, chân của chúng nhỏ hơn chúng ta, lợi dụng những móng vuốt sắc bén lại có thể chạy thẳng băng trên vách đá cực hẹp, vậy là thành ra tôi mua dây buộc mình, kết quả là ngã từ tầng thứ ba xuống, đừng nói chỉ gãy mất một đôi chân, không chết đã là một kỳ tích rồi đó.” “Sao... sao lại thế được? Lẽ nào, pháp sư Tháp Tây mà cũng không đánh lại được một bầy sói?” Trương Lập không dám tin vào những gì mình vừa nghe nữa.

Pháp sư Tháp Tây nói: “Cậu chưa gặp bọn sói ấy nên không biết. Tôi cũng chưa từng gặp bầy sói nào như thế cả, trận thế của chúng có tấn công lại có cả phòng thủ, nhanh như tia chớp, lặng lẽ như bóng ma, đừng nói là đánh, chỉ riêng chống trả những đợt tấn công liên tiếp từ khắp bốn phương tám hướng đã đủ khiến cậu không chịu nổi rồi. Cảm giác của tôi là, bầy sói này là một chỉnh thể thống nhất, giống như một đội quân vậy, chúng có sĩ quan chỉ huy, có chiến sĩ tấn công, có chiến sĩ bổ trợ, lại có cả các chiến sĩ phụ trách đánh lén và quấy nhiễu tầm nhìn của kẻ địch. Tôi nghĩ, đó chắc chắn là chiến lang của người Thượng Qua Ba rồi. Quả thực vô cùng đáng sợ.”

Trên trán Ba Tang rịn ra một lớp mồ hôi lấm tấm, những lời tả của pháp sư Tháp Tây làm anh ta nhớ lại cảnh tượng năm đó nhóm người toàn các tinh anh trong quân đội của mình đã bị bầy sói đồ sát ra sao.

“Cả pháp sư Tháp Tây cũng không thể đối phó với chiến lang của người Thượng Qua Ba hay sao? Vậy chúng ta sao...” Nhạc Dương lẩm bẩm. Pháp sư Tháp Tây nói: “Không, không phải vậy đâu. Lúc đó tôi còn chưa rõ lắm, nhưng giờ đã hiểu ra rồi, đàn sói ấy cũng có phạm vi lãnh địa của riêng chúng, giữa các lãnh địa có những vùng đệm, mà lãnh địa và tuyến đường di chuyển của chúng là cố định, chỉ cần không xâm nhập vào

vùng lãnh địa của chúng thì sẽ không bị tấn công. Về chuyện này, tôi đã nhờ người tìm được một vài dũng sĩ năm xưa từng lên tầng bình đài thứ ba, chỉ cần có bọn họ chỉ đường thì không vấn đề gì cả. Vấn đề bây giờ không phải là làm cách nào lên được tầng bình đài thứ ba, mà là ở mọi người. Mọi người có biết, đám hộ vệ kia tại sao lại ngăn cản mọi người, còn tôi tại sao lại phải chạy thẳng vào rừng tìm mọi người như vậy không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không biết.” Pháp sư Tháp Tây nói: “Kẻ hạ lệnh bao vây mọi người lúc nãy tên là Lý Ca, là một viên tướng nhỏ của vương quốc Yaca này, đã bại trận mấy lần liền, nhưng nghe nói hắn rất giỏi thuật nịnh bợ

lấy lòng, nên rất được quốc vương Yaca sủng ái. Công việc cụ thể của hắn có lẽ là thu thập tin tức cho liên minh bộ lạc Yaca. Ngày hôm qua, hắn đột nhiên đến bẩm báo quốc vương, nói nhận được tin tức, lần trước Langbu phái người đến mời tôi không thành, lần này lại phái thêm một nhóm người khác, có ý đồ xấu xa với tôi. Quốc vương Yaca tin là thật, ngay hôm đó liền hạ lệnh nhổ trại đi Gia Quỳnh. Tôi không biết chuyện này, vậy nên cũng không nghĩ ra đó là mọi người, cũng không biết đã xảy ra chuyện gì. Nhưng sáng sớm hôm nay, Lý Ca đã lén lút dẫn theo một nhóm người rời khỏi doanh trại, toàn bộ đều là các hộ vệ tinh anh của quốc vương Yaca. Tôi lấy làm thắc mắc, bèn đi hỏi quốc vương mới

biết được chuyện, thì ra, Lý Ca đã xin với quốc vương cho dẫn quân đi mai phục, tiêu diệt những kẻ muốn gây bất lợi cho tôi. Cần phải biết rằng, Yaca và Langbu vừa kết thúc một trận chiến kéo dài, mới nghỉ ngơi dưỡng sức được ba năm, quốc vương Langbu dù có lo lắng cho bệnh tình của con gái đến mấy cũng không thể nào dám làm bừa như vậy được. Đại Địch ô là chức vị tương đương với thừa tướng, lại là người nắm giữ thần quyền, ở phương diện nào đó, chức vị này còn cao hơn cả quốc vương nữa, quốc vương Langbu muốn đối phó với tôi, vậy chẳng khác nào tuyên chiến với Yaca cả. Vì vậy, hành vi này của Lý Ca chỉ có thể giải thích rằng, hắn muốn

ngăn cản những người kia đến gặp tôi, tuy không biết vì nguyên nhân gì, nhưng tôi lập tức nghĩ ngay đến mọi người. Kỳ thực, cho dù không phải mọi người, tôi cũng nhất định phải đến xem thử coi sao, bởi cái tên Lý Ca này, tôi luôn có cảm giác hắn là gian tế của Khước BaCa Nhiệt tiềm phục lại, giờ thì quả nhiên đã được chứng thực rồi."

Trương Lập nói: "Gian tế, chuyện này là như thế nào nữa vậy?" Pháp sư Tháp Tây nói: "Chuyện này kể ra dài lắm, tôi nói vắn tắt thôi vậy. Trước tiên kể từ chuyện tôi làm chức Đại Địch ô này đã nhé, khi đó tôi bị thương rất nặng, được dân du mục cứu về và đưa đến một nơi gọi là Vị Huyết Nhẫn dưỡng thương. Để cảm tạ

những người đã cứu mình, tôi bèn chữa trị một số bệnh tật đơn giản cho người nhà họ, như viêm phổi, kiết lị..., không ngờ tin tức này nhanh chóng lan truyền đi khắp Yaca. Cả Đại Địch ô Khước Ba Ca Nhiệt cũng bị kinh động, y phái người đến ám sát tôi, nhưng đều bị tôi đuổi đi hết. Đương nhiên, chuyện này về sau tôi mới biết...”

Nhạc Dương ngắt lời: “Y, tại sao y phải cho người đi ám sát ngài?” Pháp sư Tháp Tây đáp: “Bởi vì y thuật mà tôi thể hiện đã uy hiếp đến địa vị của y. Sự thực là, sau khi y ám sát tôi thất bại không lâu, quốc vương Yaca đã phái hộ vệ tới đón tôi về trướng, mấy phi tử bị mắc phải một số bệnh thường gặp của ông ta cũng

được tôi chữa khỏi. Khước Ba Ca Nhiệt lại nghĩ ra mấy độc chiêu, nhưng đều thất bại cả, lúc đó tôi mới bắt đầu đề phòng y. Sau đó, y lại chính thức khiêu chiến với tôi, người nào thất bại sẽ phải ra đi...”

“Pháp sư đã chiến thắng y à?”

“Nói thế nào nhỉ, coi như là thắng đi, dù sao thì giờ tôi cũng là Đại Địch ô của vương quốc Yaca rồi.”

“Lẽ nào pháp sư Tháp Tây nghiên cứu cổ độc còn sâu hơn cả Đại Địch ô Yaca sao?” “Việc này chỉ có thể nói là cơ duyên trùng hợp mà thôi. Tuyệt đại đa số cổ độc cũng đi theo truyền thống của Trung y, chỉ chú trọng kết quả chứ không cần làm rõ nguyên nhân, cũng có nghĩa

là, họ biết làm như vậy sẽ dẫn đến hậu quả như thế nào, nhưng tại sao làm như vậy lại mang đến hậu quả đó thì họ chẳng hề biết. Tên Khước Ba Ca Nhiệt đó thấy tôi trị liệu những căn bệnh mà y phải bó tay ấy một cách dễ dàng, cứ ngỡ rằng thuật dùng cổ độc của tôi cao hơn y nhiều lắm, vì vậy đã khiêu chiến biện luận với tôi. Về lý luận y học thì tôi không thua hắn rồi, hơn nữa, đối với sự nảy sinh và tác dụng của cổ độc, cách lý giải của tôi cũng thấu triệt hơn y nhiều. Đối với y, cổ độc được tạo ra vì chiến tranh, nhưng sự thực là, cổ độc sinh ra là để trị bệnh, về điểm này thì có rất nhiều kinh văn đã ghi chép lại các đoạn tranh biện của người xưa, y có lợi hại đến mấy cũng không thể hơn được sự tổng kết của

các bậc tiên hiền trong suốt nghìn năm. Nếu y trực tiếp tỷ thí với tôi xem ai hạ độc lợi hại hơn, chắc chắn tôi không thể bằng được rồi; ngay mới đầu, nếu y không phái sát thủ đến đối phó tôi, mà trực tiếp dùng luôn cổ độc, trong lúc không phòng bị, rất có thể tôi cũng khó mà thoát nổi." Pháp sư Tháp Tây ngưng lại một chút, rồi kể tiếp: "Thực ra trong tình hình lúc đó, dù tôi có thắng đượcy, cũng không thể nào làm được chức Đại Địch ô này. Điểm mấu chốt là khi tôi xem bệnh cho vương phi của quốc vương Yaca, đã phát hiện ra âm mưu của tên Khước Ba này, từ trước đến giờ, y vẫn âm thầm cho quốc vương uống một loại chất độc mãn tính!"

“Hả?” “Đồng thời, y còn mang những loại thuốc khiến người ta không thể sinh con được, bảo đó là thuốc tăng cường khả năng sinh nở cho vương phi uống, vì vậy, sau khi ba người con của quốc vương Yaca lần lượt tử trận trên chiến trường, đến nay ông ta vẫn chưa có con nối dõi. Một khi quốc vương Yaca qua đời, Khước Ba sẽ có thể một tay nắm giữ đại quyền của cả vương quốc. Vì vậy, Khước Ba sợ nhất chính là quốc vương Yaca tìm được người biết xem bệnh như tôi, sợ tôi vạch trần âm mưu của y. Sau khi bị tôi phơi bày âm mưu, y liền bị nhốt vào tử lao, không ngờ vẫn có thể thoát ra được. Vì vậy tôi cho rằng, trong vương quốc Yaca này nhất định còn rất

nhiều chức vị cao do thân tín của y đảm nhận.”

Nhạc Dương nói: “Không thể nào chứ! Cả chúng cháu còn không biết pháp sư Tháp Tây chính là Đại Địch ô mới của vương quốc Yaca, bọn họ làm sao lại liên hệ chúng ta vào với nhau được chứ?” Pháp sư Tháp Tây nói: “Ừm, tôi cũng chưa từng bộc lộ thân phận và mục đích của mình, bằng không, họ cũng không coi tôi là Qua Ba Đại Địch ô từ trên tầng bình đài thứ ba xuống đây. Lẽ nào, lại là vì Tằm Diên?”

Trương Lập kinh ngạc thốt lên: “Hả, pháp sư Tháp Tây muốn Tằm Diên thì ra là vì...” Pháp sư Tháp Tây gật đầu: “Đúng vậy, tôi không ngờ mọi người lại

gặp chuyện ở Tước Mẫu, vì nghe nói Tằm Diên chỉ còn lại một bình cuối cùng, vì vậy mới định lấy về tay trước, giữ giùm cho Cường Ba thiếu gia. Bây giờ, Đại Địch ô của Langbu đã đồng ý tự tay rửa máu cho Cường Ba thiếu gia, đương nhiên là không còn gì tốt hơn rồi. Dù sao tôi cũng chỉ đọc trong thư tịch biết cách thao tác thế nào thôi, Đại Địch ô Thứ Kiệt nhất định thành thạo hơn nhiều.”

Trác Mộc Cường Ba cảm kích nhìn pháp sư Tháp Tây, không ngờ tất cả mọi người đều hao tâm tổn sức vì mình như thế.

Nhạc Dương nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: “Không ổn, Quách Nhật Niệm Thanh cũng có nói, Tằm Diên là thứ rất quý giá,

dù có bị lấy ra làm điều kiện cũng là chuyện bình thường, chắc không thể nào liên tưởng được chúng ta với nhau đâu.”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Nếu vậy thì, vấn đề nằm ở chỗ mọi người rồi.”

Trương Lập thắc mắc: “Sao lại nói vậy được ạ?” “Lý Ca cũng không thể nào biết được rằng chúng ta đã quen biết nhau từ trước, ngăn cản tôi gặp mọi người đối với y chẳng có lợi gì cả, mà chúng ta gặp nhau cũng không gây tổn thất gì cho y hết. Chỉ có thể giải thích là đồng minh yêu cầu y làm như vậy, mà đồng minh của y, ắt hẳn phải đến từ Langbu. Nếu kết nối những điểm này với chuyện mọi người gặp phải ở Langbu, toàn bộ sự việc này rất có khả năng đều do một tay người tên

Quách Nhật Niệm Thanh kia sắp đặt.” Pháp sư Tháp Tây điềm đạm nói.

Lần này là Lữ Cánh Nam lên tiếng thắc mắc: “Mục đích là gì? Mục đích của y là gì?”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Nếu mọi người không thể trở về Tước Mẫu đúng thời gian, tiếp đó sẽ xảy ra chuyện gì, thì đó chính là mục đích y muốn đạt được, ít nhất là bây giờ y đang có ý đồ như thế.”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Ý pháp sư là, y, y muốn giết chết đội trưởng Hồ Dương và Mẫn Mẫn!”

Pháp sư Tháp Tây nhướng mày: “Hoặc chỉ là một trong hai người, người còn lại chỉ dùng để che đậy mục đích thực sự phía sau mà thôi.”

m mưu của Quách Nhật Niệm Thanh Pháp sư Tháp Tây nói: “Tôi ở Yaca cũng nghe nói nhiều về người tên Quách Nhật Niệm Thanh này, đó là một vị tướng quân rất giỏi dùng mưu lược, có rất nhiều tướng lĩnh của Yaca từng nếm mùi thua thiệt trong tay y, nhưng họ đều tỏ ra rất khinh thường mưu lược của người này, bảo rằng đó không phải quyết đấu quang minh chính đại, mà toàn chỉ giở trò sau lưng. Có điều, họ lại lấy làm hài lòng đối với hành vi ra sức thúc đẩy hòa đàm của Quách Nhật Niệm Thanh ba năm trước, dù sao thì trận chiến ấy cũng kéo dài quá lâu rồi.”

“Vẫn là vấn đề đó, chúng ta chẳng hề có xung đột lợi ích hay uy hiếp gì đến tên

Quách Nhật Niệm Thanh đó cả, tại sao hắn nhất định phải đẩy chúng ta vào chỗ chết kia chứ?” Pháp sư Tháp Tây lắc đầu nói: “Cái đó thì chưa chắc, giống như ban đầu tôi bị Khước Ba sai người ám sát vậy, tôi cũng hoàn toàn không hề biết chút gì về chuyện của y cả. Có lẽ trong lúc vô ý, mọi người đã làm gì tổn hại đến lợi ích của Quách Nhật Niệm Thanh, vì vậy y mới nảy ra ý định giết người.”

Nhạc Dương nghĩ kỹ lại một lượt, rồi vẫn lắc đầu: “Không có gì. Nếu nói có chuyện gì đặc biệt, vậy việc chúng tôi chữa bệnh cho dân làng Công Nhật Lạp cũng chỉ có thể xung đột với Đại Địch ô Thứ Kiệt thôi, đâu có liên can gì đến Quách Nhật Niệm Thanh. Ngoài ra, đâu

còn chuyện gì xâm phạm tới lợi ích của Quách Nhật Niệm Thanh chứ?”

Trương Lập nói: “Liệu có phải vũ khí chúng ta mang theo khiến hắn cảm thấy sợ hãi không?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Vũ khí của chúng ta đều bị thu lại cả rồi, hắn còn sợ gì nữa? Lẽ nào sợ chúng ta chế tạo ra được một loạt vũ khí khác?” Trương Lập gật đầu: “Ừm, cũng có khả năng này chứ.”

Nhạc Dương nói: “Không thể nào, vậy thì hắn sẽ không để chúng ta đi như thế. Hơn nữa, trong mắt hắn, những vũ khí ấy vẫn chưa bì kịp với vũ khí của người Thượng Qua Ba kia mà. Vả lại, kẻ đến Tước Mẫu trước chúng ta lại còn bắn bị thương Đại Địch ô Thứ Kiệt, chẳng phải

cũng mang vũ khí hay sao...” Nói tới đây, Nhạc Dương chợt ngẩn người, quay sang hỏi pháp sư Tháp Tây: “Pháp sư, ngài nghe nói minh ước hòa bình ba năm trước là do Quách Nhật Niệm Thanh ra sức thúc đẩy hay sao?”

Pháp sư Tháp Tây gật đầu: “Ừm, hai bên đã tiến hành hòa đàm hai lần, lần đầu tiên là Quách Nhật Niệm Thanh đích thân dẫn người đến Yaca, lần thứ hai thì do một tướng lĩnh cao cấp khác của Yaca đến Langbu.”

“Vậy thì, người kết minh với Quách Nhật Niệm Thanh ở Yaca là quốc vương hay là Khước Ba vậy?” NhạcDương lại hỏi tiếp.

Pháp sư Tháp Tây thoáng ngây người,

nói: “Ý cậu là... đúng thế! Năm đó, người ký kết hòa đàm với Quách Nhật Niệm Thanh chính là Khước Ba Ca Nhiệt.” Nhạc Dương ngẩng đầu nói: “Nếu như Quách Nhật Niệm Thanh là đồng minh của Khước Ba ở Langbu, mà mụcđích của Khước Ba là mưu cầu quyền lực của quốc vương Yaca, vậy thì Quách Nhật Niệm Thanh cũng muốn...” Trước giờ anh cứ trăn trở, nếu mắt công chúa Langbu bị mù, kẻ được lợi nhất sẽ là ai, bây giờ tình hình dường như đều đã sáng tỏ cả rồi.

Trương Lập ngạc nhiên thốt lên: “Ý cậu muốn nói, người Quách Nhật Niệm Thanh thực sự muốn đối phó là quốc vương Tước Mẫu? Nhưng tôi thấy quan

hệ của của họ cũng có tệ lắm đâu nhỉ?” Nhạc Dương lạnh giọng nói: “Đây chính là chỗ đáng sợ của hắn. Nếu không phải chúng ta đứng ở góc độ người ngoài cuộc nhìn vào, nếu không phải pháp sư Tháp Tây vạch trần được cuộc nội loạn ở Yaca, sợ rằng chúng ta rất khó có thể nghĩ đến, cũng khó mà tin nổi rằng, Quách Nhật Niệm Thanh lại ngấm ngầm đối phó với quốc vương Tước Mẫu. Đây chính là chỗ cao minh của một kẻ dùng mưu. Nhìn bề ngoài, quan hệ giữa hắn và quốc vương Langbu hết sức thân thiết, về mặt đối ngoại, hắn đóng vai trò sứ giả hòa bình của hai vương quốc, trong giới quân sự, hắn người người chỉ huy tối cao, lại lập được chiến công hiển hách, đương nhiên không ai lại liên tưởng hắn

với một kẻ có thể soán ngôi đoạt vị cả. Tôi cứ ngờ vực mãi, hai nước đánh nhau nhiều năm vậy rồi, thù hận có thể nói còn sâu hơn biển, mà sao Langbu đang chiếm thế thượng phong lại đưa ra đề nghị hòa đàm, làm sao hắn có thể đàm phán thành công. Nhưng nếu chuyện hắn và Đại Địch ô của Yaca ba năm trước hòa đàm, biến thành âm mưu thay triều đổi đại của hai kẻ nắm giữ thực quyền của hai vương quốc, vậy thì lợi ích của bọn hắn sẽ thống nhất với nhau. Vì vậy, sau khi hòa đàm, công chúa đã mù mắt, đồng thời Khước Ba cũng bắt đầu ra tay với quốc vương Yaca.”

Pháp sư Á La nghĩ ngợi một lát, rồi cũng gật đầu nói: “Có lý, Quách Nhật Niệm

Thanh là đệ tử của Đại Địch ô Thứ Kiệt, lại là tướng lĩnh nắm toàn bộ binh quyền của Langbu, nếu y muốn khống chế cả vương quốc, thay thế quân chủ cũng là chuyện rất dễ dàng. Nếu sau khi trở thành Đại Địch ô, y lại làm luôn cả quốc vương Langbu, vậy thì sẽ trở thành một vị quân chủ chí cao nắm giữ cả vương quyền và thần quyền, không còn gì có thể ước thúc được nữa."

Nhạc Dương lẩm bẩm: "Quách Nhật Niệm Thanh, con người này thật quá sức đáng sợ, hắn rất giỏi ngụy trang mình thành dạng nhân vật nhỏ không đáng để mắt, lại tỏ ra cực kỳ thân thiết với người mình muốn đối phó, giấu mình thật sâu, chẳng trách chúng ta lại chịu thiệt thòi

trong tay hắn như vậy. Giờ đây, điều duy nhất mà tôi không thể nào hiểu nổi là, rốt cuộc chúng ta đã phạm phải lợi ích gì của hắn. Còn nữa, tại sao hắn chỉ làm mù mắt công chúa, hơn nữa còn để lại cho nàng một hy vọng phục hồi lại ánh sáng, rốt cuộc hắn đang tính toán điều gì?”

Lữ Cánh Nam nói: “Có lẽ, hắn hy vọng có thể danh chính ngôn thuận ngồi lên ngai vàng, giữ mình trong sạch. Sau khi quốc vương qua đời, Langbu chắc cũng không thể nào để cho một nàng công chúa mù mắt thống trị chứ, phải vậy không?”

Nhạc Dương sực hiểu ra: “À! Lẽ nào...”

Vừa nghe ngữ khí ấy của Nhạc Dương, Trương Lập vội hỏi ngay: “Nghĩ ra điều gì rồi à?” Nhạc Dương nói: “Vết thương

của Đại Địch ô Thứ Kiệt! Chúng ta không hỏi đến, cũng chưa từng thắc mắc, tại sao Đại Địch ô Thứ Kiệt cứu tên người Giáp Mễ kia, ngược lại còn bị hắn gây thương tích rồi bỏ trốn? Còn nhớ Quách Nhật Niệm Thanh đã từng nói với chúng ta, hắn cũng có chút hiểu biết đối với các loại súng ống hiện đại không? Hắn không thể nào lại không nhận ra vũ khí trong tay người kia, sao lại để cho một kẻ cầm súng lại gần Đại Địch ô Thứ Kiệt được chứ? Hơn nữa, cả vương quốc Langbu chắc cũng chỉ mình hắn biết nói tiếng Anh, vì vây, cách giải thích duy nhất là, chính Quách Nhật Niệm Thanh đã xúi giục người Giáp Mễ kia ra tay với Đại Địch ô Thứ Kiệt! Hắn muốn gạt phăng mọi âm mưu có liên quan đến

mình, mượn tay người Giáp Mễ ám sát Đại Địch ô Thứ Kiệt chính là phương pháp tốt nhất. Đại Địch ô Thứ Kiệt là chướng ngại đầu tiên ngăn hắn đến gần ngai vàng, Thứ Kiệt đại nhân không còn nữa, hắn là đệ tử, đương nhiên sẽ kế thừa thân phận Đại Địch ô. Trong thế giới quân quyền thần quyền này, trở thành người duy nhất có thể giao lưu với thần linh cũng có nghĩa là đã sở hữu tấm giấy thông hành để bước thẳng đến ngai vàng của quốc vương rồi! Còn tên người Giáp Mễ kia, nói không chừng đã yêu cầu hắn đối phó chúng ta để đổi lại việc hắn làm giúp Quách Nhật Niệm Thanh! Đây có lẽ là một lời giải thích khá hợp lý rồi!”

Những người trong xe hít sâu một hơi khí

lạnh, thật không ngờ, Nhạc Dương lại có thể kết nối toàn bộ các sự kiện lại với nhau như thế! Pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây đưa mắt nhìn nhau, sau đó đều chăm chú nhìn Nhạc Dương, thầm nhủ: "Chỉ dựa vào một chút tin tức nghe được mà đã đưa ra suy luận như vậy rồi sao? Nhạc Dương, cậu cũng đáng sợ thật đấy! Cánh Nam à, đệ tử đắc ý do cô đào tạo ra, về một mặt nào đó đã vượt qua cả thầy cậu ta rồi đấy."

Nhạc Dương vẫn đang lẩm bẩm như tự nói với chính mình: "Nhưng đôi mắt của công chúa, sợ rằng không đơn giản chỉ vì danh chính ngôn thuận. Một bậc thầy âm mưu như y, mỗi bước sắp xếp hẳn đều có ý nghĩa riêng, dù sao những thông tin mà

chúng ta biết được vẫn còn quá ít.”

Trác Mộc Cường Ba lo lắng nói: “Pháp sư Tháp Tây, liệu có thể bảo đánh xe nhanh hơn chút nữa được không? Tôi rất lo cho đội trưởng Hồ Dương và Mẫn Mẫn!”

Pháp sư Tháp Tây gật đầu, bảo Tôn Ma: “Tôn Ma, chạy hết tốc lực đi! Thời gian rất gấp!” Tôn Ma đáp một tiếng, rồi cao giọng hét quát cho lũ ngựa tăng tốc.

Trương Lập phẫn nộ nói: “Sau khi trở về Tước Mẫu, chúng ta nhất định phải vạch trần âm mưu của tên khốn kiếp Quách Nhật Niệm Thanh đó!” Nhạc Dương cười khổ: “Vô dụng thôi, đúng như giáo quan vừa nói, Quách Nhật Niệm Thanh làm chuyện gìcũng giữ cho đôi tay mình

sạch sẽ, mọi điều tôi vừa nói, toàn bộ đều chỉ là suy luận, chẳng có chút chứng cứ nào hết. Vả lại, Quách Nhật Niệm Thanh đã có căn cơ nhiều năm ở Langbu, thâm căn cố đế, muốn lật đổ hắn đâu phải nói là làm được chứ. Giờ chỉ hy vọng chúng ta kịp trở về Tước Mẫu, hy vọng hắn tuân thủ ước định, không ra tay trước với đội trưởng Hồ Dương và Mẫn Mẫn thôi."

"Yên tâm," pháp sư Tháp Tây nói, "cậu đừng quên, nói gì thì tôi cũng được coi là một vị Đại Địch ô, người ở đây, đối với người có thể giao lưu với thần linh..." Đột nhiên lũ ngựa hý vang, xe ngựa dừng gấp, mấy người trong xe đều bị dịch chuyển một đoạn dài theo quán

tính, Nhạc Dương ngồi sát cửa xe còn suýt chút nữa thì bị hất văng ra bên ngoài, may mà Ba Tang kịp giữ lại.

“Chuyện gì vậy?” pháp sư Tháp Tây lớn tiếng hỏi. Nhạc Dương cũng vén màn xe lên quan sát.

Tôn Ma trả lời: “Có cây lớn đổ chặn ngang đường!”

Nhạc Dương đã nhảy xuống, lớn tiếng hỏi: “Ai làm vậy?” Bọn Trác Mộc Cường Ba cũng lần lượt xuống xe ngựa, chỉ thấy trên đường có mấy thân cây to ba người ôm nằm nghiêng ngả tán loạn, hoàn toàn chặn mất đường đi phía trước. Với sức họ căn bản không thể nào dịch chuyển đám cây này đi được, mà xung quanh đều là rừng rậm, xe bốn ngựa kéo

cũng không thể đi trong đó. Ba Tang nhìn chỗ gãy bị cháy đen trên mấy thân cây, lạnh lùng nói: “Cơn Lốc Đen!” Anh ta đứng bật dậy, đảo mắt nhìn khắp bốn phía như chim ưng rình mồi, không có cảm giác nguy hiểm, kẻ địch dường như chỉ muốn ngăn cản họ lại đây.

Trương Lập nói: “Sao thế được nhỉ? Hay là còn kẻ địch nào khác nữa?”

Pháp sư Tháp Tây vén màn che lên nói: “Không, đường xe chạy vòng vèo, ngựa chạy nhanh mấy cũng không bằng những người chạy thẳng một mạch băng rừng. Có lẽ là người lúc nãy, y có vũ khí nóng, mới xuất hiện quanh đây khoảng một hai tuần thôi, cũng từng muốn ám sát tôi rồi, chắc có lẽ chính là người Giáp Mễ chạy

từ Tước Mẫu đến đây.”

Nhạc Dương phẫn nộ nói: “Khốn kiếp, biết vậy thì ngay từ đầu đã truy sát hắn bằng được rồi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Đừng quên thời gian của chúng ta rất có hạn. Dường như hắn cũng nhận ra được điều này, vậy nên mới nghĩ cách kéo dài thời gian, hơn nữa, hắn có vũ khí, chúng ta thì không!”

Trương Lập nhăn mặt hỏi: “Giờ tính sao đây?”

Nhạc Dương nói: “Pháp sư Tháp Tây, hay là chúng cháu gỡ xe ngựa ra làm thành cái cáng, khiêng ông đi chonhanh.”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không được, như vậy pháp sư Tháp Tây sẽ trở thành bia cho đối phương ngắm. Đừng quên,

đó là một tên cao thủ bắn tỉa đấy.”

Trác Mộc Cường Ba đưa cung tên cho Lữ Cánh Nam, nói: “Tôi sẽ cõng pháp sư, mọi người chú ý yểm hộ.” Ba Tang liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Chúng ta thay nhau.” Trác Mộc Cường Ba mỉm cười gật đầu, người đàn ông máu lạnh xưa nay chưa từng quan tâm người khác này, giờ đây đã bắt đầu thấy xuất hiện tình ngườirồi.

Pháp sư Tháp Tây dặn dò Tôn Ma mấy câu, bảo anh ta đánh xe trở về, sau đó nằm lên lưng Trác Mộc Cường Ba, cả bọn lại tiếp tục chạy về hướng biển Sinh Mệnh. Vòng qua chỗ đường bị chắn, chạy được chừng hơn mười phút, bỗng thấy phía trước có một người đang trên

đường, không nhúc nhích gì. Nhạc Dương nói: “Để tôi xem sao.” Trác Mộc Cường Ba dặn với theo: “Cẩn thậnđấy.”

Nhạc Dương bước lên nói: “Chết rồi, hình như là binh sĩ của Yaca.”

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba cũng lại gần, pháp sư Tháp Tây nói: “Là Lý Ca, sao y lại chết ở đây đượcnhỉ?”

Nhạc Dương quan sát rồi đưa ra kết luận: “Vừa mới chết, thi thể xanh lét, có lẽ bị loài trùng độc gì đó cắn thìphải.”

Trương Lập đột nhiên kêu lên: “Nhạc Dương! Cậu đứng yên! Tuyệt đối không được nhấc chân lên!” Nhạc Dương cúi đầu nhìn, thấy giữa chân mình và xác chết kia, lờ mờ có thứ gì đó trông như sợi tóc, một đầu đã bị đứt, đang nằm

dưới gót chân mình, đầu kia kéo dài tới tận bên trong xác chết, bàn chân này mà nhấc lên thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Anh không khỏi có chút căng thẳng: "Cái... cái gì vậy?"

Trương Lập cẩn thận quỳ xuống bên cạnh chân Nhạc Dương, quan sát xác chết thật kỹ càng, rồi đưa mũi hít mạnh: "Không biết, nhưng mà thứ này không phải mìn hay tạc đạn, cái bẫy chết tiệt!" Anh lấy trong ba lô ra hai mũi tên, cắm vào hai đầu sợi dây mảnh, rồi lấy đầu ngón tay khẽ chạm vào, cẩn trọng nói: "Mảnh quá, hơi dùng sức một chút là đứt ngay, mọi người lùi hết lại đi!"

Chỉ thấy Trương Lập lấy trong túi đồ tùy thân ra một vài nan tre, mảnh vải, bày

biện sắp xếp một lúc lâu, rồi đưa tay về phía Nhạc Dương: “Nhạc Dương, nắm chặt tay tôi.” Hai bàn tay nắm chặt vào nhau xong, Trương Lập lại nói: “Đợi tôi đếm, một, hai, ba. Chúng ta sẽ cùng ngã ra phía ngoài, sau đó lập tức lăn ra. Cậu đạp mạnh được chừng nào hay chừng ấy. Mấy thứ kia của tôi chắc chỉ kéo dài thời gian được khoảng từ 0.2 đến 0.5 giây. Nếu là lựu đạn hay mìn, từ lúc dẫn nổ đến khi nổ thực tế còn khoảng một giây gì đó, và giây đầu tiên xác chết sẽ hút hết sóng xung kích do vụ nổ gây ra, như vậy tổng cộng chúng ta có từ hai đến ba giây, chuẩn bị xong chưa?”

Nhạc Dương mỉm cười, Trương Lập bắt đầu đếm: “Một... hai... ba!” Hai người

cùng lúc dồn lực bật mạnh, ngả người ra phía ngoài xác chết, kế đó lại nhanh chóng lăn thêm hai vòng nữa. Nhưng cái bẫy nổ kia không trực tiếp nổ tung tóe như Trương Lập tưởng tượng, mà kẻ địch dường như đã bố trí một tầng gì đó bên dưới xác chết, kết quả là khiến xung lực định hướng, bắn tung xác chết lên không như một quả hỏa tiễn, cách mặt đất bảy tám mét mới dừng lại.

Trương Lập và Nhạc Dương vẫn đang lăn tròn, những người khác đều đứng đằng xa quan sát động tĩnh.Trương Lập và Nhạc Dương dừng lại, cũng ngước nhìn xác chết bị bắn lên không. Trương Lập hỏi: “Làm trò gì vậy?” Lời còn chưa dứt, bỗng thấy ổ bụng của cái xác như

cái túi bị mở toang phéc mơ tuya, bên trong có vô số chấm đen nhỏ trào ra. Chỉ nghe pháp sư Tháp Tây thất thanh kêu lớn: “Cổ độc! Mau chạy đi!”

Trương Lập và Nhạc Dương vội bò dậy guồng chân chạy. Nhưng những chấm đen nhỏ kia không rải thẳngxuống như vãi đậu, mà bắn tóe ra khắp bốn phương tám hướng, cả bọn Trác Mộc Cường Ba, pháp sư Á Lacũng đều nằm trong phạm vi ảnh hưởng. Pháp sư Tháp Tây lại lớn tiếng gọi: “Lùi lại, tất cả lùi lại!”

Trương Lập và Nhạc Dương cách xác chết gần nhất, một số chấm đen đã vượt qua bọn họ. Trương Lập phát hiện, đó hóa ra là một số loài côn trùng vẫn còn đang sống, có tằm, có châu chấu, bọ

ngựa, gián, bọ cánh cứng, đa phần đều biết bay, cảnh tượng nhất thời hỗn loạn, con thì bay, con thì nhảy, đâu đâu cũng có.

Không biết chạy được bao xa, bọn Trác Mộc Cường Ba mới không thấy những chấm đen nhỏ cứ nhảy đi nhảy lại ấy. Pháp sư Tháp Tây nói: “Là Thi cổ, hy vọng Trương Lập và Nhạc Dương không sao.” Giây lát sau, Trương Lập và Nhạc Dương cũng chạy tới. Pháp sư Tháp Tây nói: “Các cậu không bị lũ côn trùng đó chạm phải đấychứ?”

Trương Lập nghĩ ngợi giây lát: “Chắc là không sao chứ ạ?” Pháp sư Tháp Tây chụp lấy cổ tay Nhạc Dương, chỉ thấy trên mu bàn tay anh đã có thêm một đốm

xanh lục, to bằng hạt đậu tương, trông như là nấm mốc vậy. Pháp sư Tháp Tây vội bảo Trác Mộc Cường Ba quỳ xuống, rồi xé một mảnh áo trên người, thấm bùn đất vào, "bẹt" một tiếng, dính vào mu bàn tay Nhạc Dương, điềm đạm nói: "Cậu trúng cổ độc rồi."

"Hả?" Nhạc Dương nói. "Vậy, vậy mà đã trúng cổ độc ư? Cháu, cháu sẽ không sao chứ?" Pháp sư Tháp Tây thở dài: "Khó nói lắm, Thi cổ cũng có nhiều loại, còn phải xem đối phương đã hạ độc gì lên người Lý Ca nữa. Mọi người đều tự kiểm tra lại những chỗ hở trên cơ thể mình, kiểm tra chéo nhau nữa, tuyệt đối không được để sót chỗ nào, cổ độc mà phát tác thì không phải chuyện chơi đâu."

Những người còn lại đều chia thành từng đôi một kiểm tra chéo cho nhau, Nhạc Dương lại hỏi: “Pháp sư Tháp Tây, tình hình của cháu cũng không đến nỗi quá nghiêm trọng chứ?” Pháp sư Tháp Tây lắc đầu: “Không biết nữa, phải tìm được kẻ đã hạ cổ độc, hắn không thể chạy xa đâu. Loại cổ độc này cần phải chế ngay dùng ngay, hơn nữa bất cứ lúc nào cũng có khả năng cắn ngược lại chủ nhân, nên trên người hắn nhất định có thuốc giải.”

Sau khi kiểm tra cho nhau, những người khác đều không trúng độc, chỉ là trong lòng Trác Mộc Cường Ba lại có thêm một mối lo, không sao dứt đi nổi. Đột nhiên trong rừng vang lên tiếng động, pháp sư Á La nói: “Là kẻ hạ độc!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đuổi theo!” Lời vừa dứt liền cõng theo pháp sư Tháp Tây guồng chân chạy. Những người khác cũng lần lượt bắn dây móc ra, đu veo véo giữa các tán cây trong rừng, nhưng âm thanh kia lại cực kỳ quái dị, lúc ở phía Đông, thoắt cái đã ở phía Tây, mà chẳng thấy bóng người nào cả. Đuổi được một lúc, âm thanh kia đột nhiên biến mất. Nhạc Dương nói: “Đừng đuổi nữa, chúng ta càng lúc càng rời xa khỏi biển Sinh Mệnh rồi.” Lúc này, phía xa xa lại vang lên tiếng động, Trác Mộc Cường Ba nói: “Cậu đừng lo!”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Không sao, chúng ta có thể đi suốt đêm, chỉ cần trước khi trời sáng đến được bờ biển

Sinh Mệnh là ổn thôi.” Lại đuổi thêm một lúc nữa, cuối cùng họ cũng bao vây được kẻ hạ độc kia trong rừng, thoạt trông hắn có vẻ hơi thảm hại nhếch nhác, nằm vật ra đất, nhưng nét mặt chẳng hề có vẻ gì là sợ hãi. “Khước Ba Ca Nhiệt, giao thuốc giải ra đây, chúng ta thả ngươi đi. Người ngươi muốn đối phó là ta, không liên quan gì đến họ,” pháp sư Tháp Tây nói.

Khước Ba Ca Nhiệt, vị tiền nhiệm Đại Địch ô của vương quốc Yaca mà bọn Trác Mộc Cường Ba mới chỉ nghe tên chứ chưa từng thấy mặt bao giờ ấy, cười hằn học nói: “Hừ hừ, không sai, là cổ độc của ta đó, ngươi biết là loại gì không? Tam thi tuyệt hộ cổ, lợi hại

không, thuốc giải ở đây này, chỉ có công hiệu trong mười hai canh giờ thôi.” Y lấy ra một bình sứ nhỏ, đắc ý lắc lắc. Nhạc Dương thấy sắc mặt pháp sư Tháp Tây hơi biến đổi, trong lòng không khỏi thầm kinh hãi.

Lữ Cánh Nam nói: “Ngươi đã không còn đường thoát rồi, có gì mà cao hứng thế.”

“Ta không còn đường thoát?” Khước Ba Ca Nhiệt cười âm hiểm: “Thuốc giải ở đây, có giỏi thì qua mà lấy!” Trương Lập đột nhiên chú ý đến mấy đống lá cây nhỏ nằm rải rác, thoáng trầm ngâm, rồi nhặt một cục đá to bằng quả bóng chuyền ném tới, quả đúng như anh đoán, một tiếng “ầm” vang lên, cả khu rừng đều chấn động. “Bãi mìn!” Sắc mặt Trương Lập

trở nên hết sức khó coi.

Thượng vị Cách quả Sau tiếng nổ lớn ấy, âm thanh vẫn chưa dừng hẳn, chỉ thấy trên cái cây lớn phía trước bên trái bỗng phát ra mấy tiếng "tít tít tít" cảnh báo, phía bên phải liền "soạt soạt soạt" bắn ra một loạt tên nhọn hoắt, mấy cây cọc gỗ to tướng thình lình nhô lên khỏi đám bùn đất xung quanh, đâm đâm hai ba cái rồi lại từ từ lặn xuống, phía sau bên phải họ, một tấm lưới đan bằng dây mây gắn đầy gai nhọn bất ngờ bắn tung lên không trung. Vậy vẫn chưa hết, một loạt tiếng điểm xạ "tạch tạch tạch" trong rừng vẳng ra, không rõ họng súng ở chỗ nào, nhưng loạt đạn đã quét thành một đường cong trên không trung. Lần này cả Lữ Cánh

Nam cũng tái mặt, thấp giọng nói: “Không chỉ là bãi mìn, khắp nơi trong rừng đều đầy cạm bẫy, chúng ta trúng kế rồi.”

Nhạc Dương làu bàu chửi: “Hắn lấy đâu ra lắm vũ khí thế không biết?” Khước Ba Ca Nhiệt nói: “Thấy rõ chưa hả, kẻ bị bao vây là các ngươi mới đúng!” Y cười ha hả. Sau lưng bọn Trác Mộc Cường Ba lại vang lên mấy tiếng nổ lớn nữa, vài cây đại thụ đổ vật ra, hiển nhiên đường lui của họ cũng đã có thêm vô số cạm bẫy.

Khước Ba Ca Nhiệt cười đắc ý, lại nói: “Các ngươi không qua lấy thì ta đi trước vậy. Địch ô đại nhân, chỗ này chính là đất chôn thây của ngươi!” Câu nói cuối

cùng ấy, y nghiến răng rít lên. Lời vừa dứt, người đã bò dậy lao thẳng vào sâu trong rừng.

Trương Lập chuẩn bị đuổi theo, nhưng bị Ba Tang cản lại. Ba Tang khẽ nói với Trác Mộc Cường Ba: “Chúng ta bị tên bắn tỉa kia ngắm rồi.” Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Tôi biết.”

Đằng xa, Ngưu Nhị Oa nhìn qua ống nhòm điện tử thấy gương mặt nghiêm nghị của Trác Mộc Cường Ba, cười thầm trong bụng: “Trác Mộc Cường Ba, cuối cùng cũng có ngày mày rơi vào tay tao rồi. Giờ thì mày còn chẳng dám nhúc nhích, phải đứng yên cho tao ngắm bắn, hừ, tao phải cho mày nếm mùi đau khổ, phát súng đầu tiên này, nên bắn gãy tay

trái hay bắn rụng tai bên phải của mày đây nhỉ? Nhiều lựa chọn quá cũng thật là phiền phức, thôi bỏ đi, cứ bắn bừa một chỗ vậy, hay là, cho mày làm thái giám luôn nhé, ha ha!”

“Ừm!” Ngưu Nhị Oa ngắm vào đùi non Trác Mộc Cường Ba, lẩy cò. Đúng vào khoảnh khắc y bóp cò súng, đột nhiên thấy trong tầm nhìn xuất hiện một người khác, vừa khéo chắn ngay trước mặt Trác Mộc Cường Ba. “Chó chết thật!” Ngưu Nhị Oa chửi thầm một tiếng, buộc phải đưa mắt ngắm lại.

Pháp sư Tháp Tây vốn đang ở trên lưng Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên xoay người lại chắn trước mặt gã. Trác Mộc Cường Ba cũng lấy làm bất ngờ. Nhưng

liền ngay sau đó, gã liền thấy trên đùi pháp sư Tháp Tây bắn ra một vòi máu, ngay tức thời, gã đã hiểu có chuyện gì xảy ra. Nhạc Dương lớn tiếng kêu lên: “Mục tiêu của kẻ địch là Cường Ba thiếu gia!”

Ngay sau đó, tất cả liền đứng chắn trước mặt Trác Mộc Cường Ba, vây thành một vòng cung.

Ngưu Nhị Oa ngắm lại lần thứ hai, chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba đang được những người còn lại vây quanh, tỷ lệ cơ thể lộ ra chưa đến năm phần trăm, không khỏi cười thầm: “Ha ha, lại còn trò quên mình vì bạn nữa hả, Trác Mộc Cường Ba, tao thấy kính phục đám thuộc hạ này của mày rồi đấy. Có điều, không ngờ

mày lại nhu nhược đến thế, dựa vào người khác bảo vệ mình à, vậy thì, tao cứ bắn bừa vậy thôi. Giữa bãi mìn này, chúng mày chạy đi đâu được, cứ ở đấy mà làm bia tập bắn cho tao đi.” Nhưng chỉ trong khoảnh khắc, y đã không cười nổi nữa, chỉ thấy những người trong ống ngắm kia, hàng phía trước quỳ một chân xuống, hàng phía sau đứng nguyên, cùng lúc vung tay, chuyển ba lô ra phía trước, hai hàng ba lô chất lên nhau, xếp thành một tấm lá chắn hình cầu. Ngưu Nhị Oa lớn tiếng chửi: “Chó chết thật, quả nhiên chúng được huấn luyện rất kỹ lưỡng!”

Phía sau tấm lá chắn hình cầu ấy, Trác Mộc Cường Ba thất thanh kêu lên: “Pháp sư Tháp Tây!”

“Pháp sư Tháp Tây không sao chứ ạ?” Mấy người bọn Nhạc Dương cũng nhao nhao hỏi.

Pháp sư Tháp Tây lắc đầu nói: “Tuổi tác cao rồi, thân thể cũng không còn linh hoạt như xưa.” Lữ Cánh Nam nói: “Pháp sư Tháp Tây, vết thương của ngài đang chảy máu, cần phải xử lý ngay.” Lữ Cánh Nam mở phéc mơ tuya ba lô, chuẩn bị lấy bông băng ra xử lý vết thương. Pháp sư Tháp Tây lắc đầu nói: “Không cần, để tôi tự làm.” Chỉ thấy mười ngón tay ông cong lại, ấn vào hai bên bắp thịt trên đùi, khẽ dồn sức, “bựt” một tiếng, viên đạn đã bị ép ra ngoài. Liền sau đó, những ngón tay pháp sư Tháp Tây nhanh chóng kết ấn xung quanh vết thương, liên tiếp

ấn mấy cái liền, máu liền ngưng chảy. Những người xung quanh đều trợn tròn mắt, há hốc miệng ra, thủ pháp này ngay cả pháp sư Á La cũng chưa từng thi triển lần nào. Ngước nhìn pháp sư Tháp Tây, thấy ông từ đầu chí cuối vẫn luôn mỉm cười, nét mặt không hề có vẻ gì là đau đớn, tựa hồ như cái chân đó vốn chẳng phải của ông vậy. Ba Tang cuối cùng cũng hiểu được, ý chí sắt thép là như thế nào, so với người ta, thì ra sức mạnh ý chí trải qua huấn luyện nghiêm khắc mới rèn đúc được của mình vốn chẳng thể nào gọi là kiên cường được.

Pháp sư Tháp Tây cầm máu vết thương xong, lại mỉm cười nói: “Thật không ngờ, kẻ địch lại giở ra trăm phương ngàn

kế ám hại chúng ta như vậy, xem ra, không động thủ thì không xong rồi. Dây móc của mọi người vẫn còn chứ, cho tôi mượn.” Giọng pháp sư Tháp Tây vẫn hết sức bình thản, chỉ là lời vừa mới dứt, ông đã vươn tay ra, đặt lên cổ tay Trác Mộc Cường Ba lắc nhẹ. Thiết bị bắn dây móc vốn gắn rất chặt trên cổ tay gã, không hiểu sao đã lọt vào bàn tay khẳng khiu của ông rồi.

Nhạc Dương lập tức nói: “Pháp sư Tháp Tây, ông đi lại không tiện, lại còn bị thương nữa, để chúng cháu đicho.”

Lữ Cánh Nam cũng định lên tiếng khuyên giải, nhưng pháp sư Á La đã lặng lẽ ra hiệu cho cô yên lặng, xem chừng bản thân ông cũng không có ý định xông pha

qua trận địa đầy cạm bẫy kia. Pháp sư Tháp Tây mỉm cười với Nhạc Dương, đoạn nói: “Được rồi, tôi mà không ổn thì cậu lên tiếp ứng ngay nhé.” Dứt lời, cánh tay đã vung lên, lao vút ra khỏi tấm lá chắn xếp bằng ba lô.

Ngưu Nhị Oa đã đổi mấy phương hướng khác nhau, nhưng vẫn không tìm được kẽ hở nào, hắn học nghĩ:“Đằng nào chúng mày cũng bị vây khốn trong rừng không ra được, mấy hôm rồi thì cũng chết đói thôi! Không! Không được, nếu bọn chúng có trang bị của chúng ta, e rằng trong thời gian ngắn cũng khó mà chết đói được, nhưng tại sao không thấy chúng sử dụng vũ khí nhỉ? Lẽ nào... ừm, để tao vòng ra phía sau lá chắn của chúng mày

xem! Phải rồi, dùng thứ đó, tuy vẫn chưa ổn định lắm, nhưng mà... hả? Có thứ gì vậy?”

Y đột nhiên trông thấy có thứ gì đó từ phía sau lá chắn bay vút ra. Ngưu Nhị Oa giơ súng lên bắn luôn, nhưng tốc độ di chuyển của vật thể ấy thực sự quá nhanh, lại đổi hướng đột ngột, nên không trúng một phát nào.

Những người phía sau đống ba lô chăm chú quan sát pháp sư Tháp Tây qua kẽ hở, chỉ thấy dây móc trong tay ông bắn vào cành cây, cành cây đó trầm xuống, rồi gãy lìa rơi xuống, pháp sư Tháp Tây vẫn không hề hoảng loạn, thu tay về, hất cổ tay lên, đu sang một hướng khác, mấy mũi tên bắn vụt qua. Tay trái pháp sư

Tháp Tây quơ một cái, giữa các ngón tay đã kẹp ba mũi tên, miệng ngậm mang một mũi khác. Ngay phía chính diện có một súc gỗ lớn ghim đầy gai nhọn đang lao thẳng về phía ông, chỉ thấy pháp sư Tháp Tây vung tay ném tên đi, mấy mũi tên đuôi gắn lông chim nhỏ không ngờ đã cắt đứt hai sợi dây mây treo súc gỗ. Cả súc gỗ lớn rơi xuống, phát ra tiếng "ầm ầm", đồng thời làm nổ vô số mìn gài xung quanh, tiếng súng máy "tạch tạch tạch" lại vang lên một chặp. Lúc này, pháp sư Tháp Tây mới thể hiện bản lĩnh thực sự, chỉ thấy ông vừa vung vẩy ống tay áo, tránh khỏi những mảnh vụn và đất bùn bắn lên sau vụ nổ, mặt khác vẫn không ngừng xuyên qua khoảng không chằng chịt những tấm lưới gắn lưỡi dao và tên

đạn bay vèo vèo, vươn tay ra bắt lấy các loại ám khí bay tới, đồng thời lại ném ra phá hoại một cạm bẫy khác; vừa né tránh, ông lại vừa nhìn chuẩn vị trí các cành cây, để dây móc không bắn trượt, kịp thời tránh đi trước khi làn đạn của súng máy tự động quét tới; đạn từ khẩu súng bắn tỉa của Ngưu Nhị Oa chốc chốc lại sướt qua người pháp sư Tháp Tây, nhưng dường như ông chẳng hề để tâm đến y. Trong khoảnh khắc, tiếng nổ, tiếng súng, tiếng ám khí bay vèo vèo hòa trộn vào nhau, pháp sư Tháp Tây tựa như cánh nhạn biển đang chao liệng giữa bầu trời bão tố, sải cánh tung bay, vẽ nên những đường cong gấp khúc tuyệt mỹ trên không trung, tạo nên những quỹ đạo

chuyển động gần như hoàn mỹ, không để một giọt nước nào dính lên người. Thật không ai dám tin, đây lại là một ông già đã bị thương nặng đến độ không thể đi lại được nữa.

Nhạc Dương nhìn mà chỉ biết há hốc miệng ra, giờ mới biết vừa nãy mình nói thay pháp sư Tháp Tây xông lên chẳng qua chỉ là một trò đùa, giữa rừng cạm bẫy chằng chịt dày đặc thế này, sợ rằng mình còn chưa đi được mười bước thì đã hy sinh anh dũng mất rồi. “Pháp sư Á La này, cho cháu hỏi, ông với pháp sư Tháp Tây thì ai lợi hại hơn?” Trương Lập thẫn thờ hỏi.

Pháp sư Á La điềm đạm trả lời: “Nếu đánh tay đôi, mười Á La cũng không phải

là đối thủ của một Tháp Tây. Nhưng như hôm nay, sợ rằng cả đời pháp sư Tháp Tây cũng chỉ thể hiện không đến hai lần đâu.”

“Tại sao thế ạ?” Nhạc Dương tò mò hỏi. Pháp sư Á La nói: “Bởi những Mật tu giả giống như pháp sư Tháp Tây, thể năng cũng tương đương với Phật tính, tu vi càng cao lại càng nhân từ hòa ái. Nếu gặp phải lũ hổ báo hay chim ưng đói khát, họ thà cắt thịt mình cho chúng ăn chứ cũng không chịu ra tay đại khai sát giới. Thực ra trong mắt những bậc đại sư ấy, những người như tôi, chẳng có được chút Phật tính nào. Vì vậy chúng tôi được huấn luyện như những võ tăng, còn bọn họ, thực ra là đang tìm con đường

trở về. Ít nhất theo những gì tôi biết được, cả đời này pháp sư Tháp Tây chưa từng sát sinh một lần nào, trị bệnh cứu người mới là điều ông ấy thích làm nhất. Chẳng hạn như tên Khước Ba Ca Nhiệt lúc nãy, nếu pháp sư Tháp Tây muốn ra tay thật, chắc y đã chết từ lâu rồi, đâu còn mạng mà hò hét trước mặt chúng ta chứ."

Trác Mộc Cường Ba không nhịn được buột miệng hỏi "Nói vậy thì chức vị của pháp sư Tháp Tây hẳn phải cao lắm? Không biết trong giới Mật tu giả, ông ấy là..."

Pháp sư Á La không đợi gã nói hết, đã tiếp lời: "À không, khi tôi rời khỏi nơi đó, pháp sư Tháp Tây cũng là một Cách

quả, chỉ có điều là Thượng vị Cách quả, còn tôi là Hạ vị Cách quả mà thôi, giờ không biết ông ấy đã có đột phá gì mới chưa.”

Trác Mộc Cường Ba im bặt, ngầm kinh hãi tự nhủ: “Mật tu giả, đó rốt cuộc là loại người gì vậy chứ!” Khước Ba Ca Nhiệt không trực tiếp chạy thẳng về chỗ Ngưu Nhị Oa, mà càng lúc càng đi xa hơn, bởi vì bãi mìn này được bố trí rất phức tạp, đường đi quanh co gấp khúc, nếu không có bản đồ cạm bẫy do chính tay y tự vẽ ra, thì chính y cũng không chắc chắn có thể ra khỏi đây được. Phía sau tiếng nổ vang trời, Khước Ba nghe mà không khỏi thầm kinh sợ uy lực của các thứ hỏa khí hiện đại do Ngưu Nhị Oa

mang đến, nếu không theo kiến nghị của y bổ sung thêm hỏa khí vào trận địa bẫy, sợ rằng muốn đối phó với bọn người Giáp Mễ kia e vẫn khá là khó khăn. Một lúc sau, tiếng nổ sau lưng y nhỏ dần, Khước Ba ngoảnh đầu lại bật cười âm hiểm: “Hừ, đây là trận địa cạm bẫy ta bố trí mất mười năm trời, cộng thêm các thứ hỏa dược kia nữa, các ngươi muốn liều mình xông qua thì chỉ có kết cục chết không toàn thây mà thôi.”

Nhưng mới chạy thêm được vài bước, Khước Ba chợt cảm thấy âm thanh có gì không ổn lắm, dường như hơi quá gần, ngoảnh đầu lại nhìn, tức thì hồn bay phách lạc, chỉ thấy pháp sư Tháp Tây đang bắn dây móc lao về phía mình với

tốc độ kinh người. Chỉ nghe ông nghiêm giọng quát: “Khước Ba Ca Nhiệt! Ngươi ba lần bốn bận ám sát ta, ta đều bỏ qua cả. Nhưng giờ đây, ngươi lại dùng tà thuật hại người vô tội, thật không thể tha thứ, mau đưa thuốc giải ra đây! Bằng không, hôm nay ta sẽ tiễn ngươi đi gặp tổ sư đó!”

Nhìn pháp sư Tháp Tây lao vun vút qua một rừng đầy cơ quan cạm bẫy, Khước Ba Ca Nhiệt ngỡ như tổ sư của mình giáng phàm, đầu óc hỗn loạn, căn bản không kịp nghĩ ngợi gì, vội vàng quỳ gục xuống đất, hai tay nâng bình sứ lên quá đầu, run giọng lắp bắp: “Tôi... tôi... tôi...” Sau mấy tiếng “tôi” liền, y cảm giác như thần Chết mỗi lúc một đến gần

hơn, trong khoảnh khắc sinh tử ấy, cuối cùng y cũng không kìm nổi kêu lên: “Tôi biết lỗi rồi! Xin ngài tha tội! Tôi không dám nữa đâu! Thuốc giải ở đây, xin đừng giết tôi! Tôi không muốn chết! Tôi không muốn chết!”

Giây lát sau, tiếng ầm ầm đã lắng xuống, âm thanh của các cạm bẫy bị phá ở đằng xa vẫn vọng lại. Khước Ba Ca Nhiệt nghi hoặc mở mắt ra, kỳ lạ thật, có người nào đâu? Lẽ nào vừa nãy mình sợ lão già kia quá, nên bị ảo giác? Y loạng choạng đứng lên, vuốt vuốt mặt, thầm nhủ: “Ban ngày ban mặt còn sợ như vậy! Thế nào cũng có ngày ta giẫm nát ngươi dưới gót chân! Hừ! Ủa?” Y đột nhiên nhận ra bàn tay mình nhẹ bẫng, bình sứ lúc nãy đâu

rồi? Bị lấy mất rồi sao? Y vội lục lọi khắp người, sắc mặt tức thì tái mét như tờ giấy, ngồi phịch xuống đất, quả tim đập thình thịch như điên cuồng trong lồng ngực.

Một lúc lâu sau đó, Khước Ba Ca Nhiệt mới đứng lên được, ngước nhìn về phía âm thanh vang xa dần, thầm biết Ngưu Nhị Oa lần này khó mà thoát nạn. Vùng căn cứ địa nhiều năm này sợ rằng cũng bị người ta chiếm mất rồi, lẽ nào, mình không còn nơi nào để đi nữa? Y nghĩ ngợi một lúc, rồi xoay người chạy về phía biển Sinh Mệnh, thầm nghĩ: “Xem ra, đành phải đến chỗ tên đồng minh cũ kia rồi.” Nhưng vừa được mấy bước, y lại dừng lại, tự nhủ: “Nhưng cái tên đó

tâm địa sâu xa như vậy, bây giờ qua đó, liệu hắn có lấy ta ra làm vật thí mạng không? Không, có lẽ ta vẫn còn hữu dụng với hắn, phải rồi, cứ vậy đi.” Chủ ý đã quyết, Khước Ba Ca Nhiệt liền tất tả chạy vù đi.

Pháp sư Tháp Tây cất thuốc giải vào người, không dừng lại dù chỉ một khoảnh khắc, trực tiếp lao bắn về nơi hiểm yếu nhất giữa trận địa cạm bẫy, đó cũng là nơi Ngưu Nhị Oa náu mình bắn lén bọn họ! Mắt thấy bóng người mỗi lúc một đến gần, Ngưu Nhị Oa cũng không khỏi cuống tay cuống chân, nhưng lần nào bóng dáng ấy cũng chỉ lướt qua ống ngắm trong một chớp mắt, y căn bản không thể nào bắt kịp được tốc độ di chuyển ấy.

“Chó chết thật!” Thấy pháp sư Tháp Tây chỉ còn cách mình chừng hai ba trăm mét, Ngưu Nhị Oa tức tối tháo luôn ống ngắm ra, giương súng lên ngắm không.
“Tạch!” “Tạch!” “Tạch!”... Y như người đang bắn đĩa bay, những viên đạn liên tiếp lao về phía pháp sư Tháp Tây, viên sau nhanh hơn viên trước. Thế nhưng, rõ ràng đối phương còn đang tránh né các loại cạm bẫy, vậy mà y vẫn không sao bắn trúng được. Ngưu Nhị Oa thầm nhủ: “Đó là con người sao? Quái vật mới đúng!”
“Soạt” một tiếng, pháp sư Tháp Tây bắt được một mũi phi tiêu chẳng rõ từ đâu bắn tới, tuy vị trí chưa chuẩn lắm, nhưng ông cũng lờ mờ nắm được phạm vi náu

mình của Ngưu Nhị Oa rồi. Mũi phi tiêu lao vút khỏi tay, kế đó lại thêm mấy mũi tên, vài mũi phi đao... Pháp sư bắt được thứ gì liền ném cả về phía Ngưu Nhị Oa thứ ấy. Nhất thời, Ngưu Nhị Oa cũng bị dồn ép cho luống cuống chân tay. Tránh được mấy lần, cuối cùng y cũng bị một lưỡi câu móc ngược ghim vào vai trái, đau đến nghiến răng nghiến lợi, khẩu AM388 cũng rơi mất. Y bèn rút ngay khẩu M500 ra, định chống trả đến cùng. Bỗng nghe "cạch" một tiếng, khẩu súng đã bị dây móc xuyên qua ổ cò, chỉ thấy cổ tay pháp sư Tháp Tây hất nhẹ, khẩu M500 đã nhẹ nhàng rơi xuống tay.

Pháp sư một tay bám vào thân cây, tay kia cầm súng. Ngưu Nhị Oa đứng dưới

đất, một tay ôm vết thương trên vai trái, ngước nhìn quái vật trên cây. Chỉ nghe pháp sư Tháp Tây nói: “Tại sao lại bắn lén chúng ta? Ngươi là người của chúng à? Merkin?”

Ngưu Nhị Oa hằn học gằn giọng: “Muốn giết thì giết đi, đừng phí lời nữa. Đời này ta không giết được Trác Mộc Cường Ba, chết đi làm ma cũng quyết không tha cho hắn!”

Pháp sư Tháp Tây thoáng ngẩn người, nói: “Cường Ba thiếu gia? Ngươi và cậu ấy có thù hận gì?” Ngưu Nhị Oa nhìn con người ăn mặc quái dị trước mắt, không rõ đối phương rốt cuộc là địch hay bạn, nhưng trông bộ dạng thì có vẻ không muốn giết chết mình, bèn lạnh lùng “hừ”

một tiếng. Pháp sư Tháp Tây lại nói: “Nếu đây là vấn đề của ngươi và cậu ấy, vậy thì cũng nên đối mặt giải quyết một lần, trận địa cạm bẫy này hẳn phải có chốt tổng chứ, ở đâu? Có phải trong lán trại kia không?”

... Mấy phút sau, được pháp sư Tháp Tây dẫn đường, bọn Trác Mộc Cường Ba tránh khỏi bãi mìn, đến chỗ doanh trại nhỏ của Ngưu Nhị Oa. Nhạc Dương lớn tiếng thốt: “Thì ra tên này nhặt được một bộ hòm thiết bị, thảo nào có nhiều vũ khí thế! Ha ha, lần này may mắn thật!” Vừa dứt lời, anh đã chạy tới mở một hòm vũ khí đạn dược ra.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Kẻ bắn tỉa đó đâu rồi?”

Pháp sư Tháp Tây chỉ tay: “Hắn ở trong kia.”

Vào trong lều, Ngưu Nhị Oa ngồi dưới đất, không biết pháp sư Tháp Tây đã làm gì mà mặt y trông lộ rõ vẻ uể oải ủ rũ.

Trác Mộc Cường Ba ngây người ra giây lát, nói: “Là mày à?” Ngưu Nhị Oa nghiến răng kèn kẹt nói: “Đúng vậy, không ngờ phải không! Trác Mộc Cường Ba, mày có biết hai năm nay tao trải qua như thế nào không? Tao hận không thể lóc xương xẻ thịt mày ra ăn tươi nuốt sống! Trả anh trai lại cho tao đây!”

Trác Mộc Cường Ba chau mày, Trương Lập đứng bên cạnh không nhịn được lên tiếng: “Này, tự mày bắn chết anh trai mày đấy chứ! Chúng mày đã cầm súng

bắn chết bao nhiêu người rồi? Xử theo pháp luật, thì cả hai em nhà mày đã chết mấy chục lần rồi ấy chứ!”

“Bọn chúng muốn giết tao, chúng tao không nổ súng, chẳng lẽ chờ chết à? Tất cả chúng mày đều muốn đuổi giết bọn tao!” Ngưu Nhị Oa nhìn chằm chằm xuống đất, sắc mặt vẫn hết sức hung hãn.

Trương Lập khịt mũi nói: “Chúng mày không đi săn trộm, ai thèm đuổi giết chứ!” Trác Mộc Cường Ba nói: “Ngưu Nhị Oa, anh trai mày chết dưới họng súng của chính mày, hơn nữa từ khi đặt chân lên con đường của kẻ săn trộm, chúng mày cũng phải biết rằng mình không có kết cục tốt đẹp gì rồi. Bọn mày liều mạng đi săn trộm thế, rốt cuộc kiếm

được bao nhiêu tiền? Sống như vậy cũng chưa thấy đủ à? Mày không cảm thấy mình rất yếu hèn hay sao?”

Lúc này, Nhạc Dương hưng phấn chạy vào, cầm theo một món vũ khí có hệ thống điện tử rất hoàn bị: “Cường Ba thiếu gia, xem cái này này, đồ tốt đấy nhé.”

Trương Lập ngây người ra, thốt lên: “Đây... đây là súng tiểu liên XM29 của OICW(1)mà, nó... không phải vẫn đang trong quá trình nghiên cứu chế tạo sao? Trời ơi, bọn chúng lại...”

Ba Tang cũng chạy vào, lạnh lùng cầm theo hai khẩu SCAR của lính đặc chủng Mỹ, đưa cho Trác Mộc Cường Ba một khẩu. Nhạc Dương hân hoan giới thiệu

với Trương Lập: “Nhìn đây này, cái này này, hệ thống đo khoảng cách bằng tia laser, tự động tìm mục tiêu, đạn nổ, khống chế tia lửa bằng hệ thống điện tử, hì hì...”

Lữ Cánh Nam cũng cầm vũ khí bước vào, cất tiếng hỏi: “Tên này xử lý sao đây?” Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Trương Lập, Trương Lập lại nhìn sang Nhạc Dương, tuy họ đều đã trải qua chiến đấu, nhưng giết một kẻ tay không tấc sắt thì không ai làm được. Nhạc Dương ngoẹo đầu, bên cạnh anh là Ba Tang. Ba Tang nói: “Giao cho tôi được rồi.” Pháp sư Tháp Tây thở dài, lắc đầu.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu. Lúc này, Ngưu Nhị Oa nãy giờ vẫn im lặng nằm

dưới đất đột nhiên nhảy chồm lên, giật tung vạt áo ra, không ngờ y lại quấn cả thuốc nổ Cơn Lốc Đen trên ngực. Chỉ nghe y gầm lên: “Nổ súng đi, người trong căn lều này đều chết sạch! Trác Mộc Cường Ba, tao với mày cùng chết một lượt!” Dứt lời, tựa như muốn lao bổ tới Trác Mộc Cường Ba. Nhạc Dương và Trương Lập vội chắn trước mặt gã, không ngờ Ngưu Nhị Oa lại lăn ngược về phía sau, luồn ra phía ngoài căn lều, rồi ném luôn miếng thuốc nổ Cơn Lốc Đen nhỏ như cái đồng hồ đeo tay ấy trở lại.

Nhạc Dương và Trương Lập vội hét lớn: “Chạy mau! Tạc đạn đấy!”

Chú thích:

1. Viết tắt của Objective Individual

Combat Weapon, tên một chương trình phát triển vũ khí cá nhân công nghệ cao.

Chương 61 - Cái chết của đội trưởng Hồ Dương

Trong rừng, sáu thớt ngựa đang lao đi như ánh chớp, chính là nhóm người bọn Trác Mộc Cường Ba. Bọn họ đụng độ một nhóm lính áo đen dùng cung tên, kết quả không cần phải nói cũng biết, nhóm lính kia không thể ngăn bước được họ dù chỉ một phút, ngược lại còn cung cấp thêm mấy con ngựa khỏe. Chỉ có điều, buổi sáng sớm ngồi thuyền đi đường vòng lên bờ cũng tốn mất một chút thời gian, giờ đây tình hình càng lúc càng gấp rút, bọn Trác Mộc Cường Ba ai nấy đanh

mặt lại, để mặc cơn gió như những ngọn roi vô hình táp lên. Tất cả đều đã được tính toán kỹ càng, từ kẻ địch chặn đường, đến tên Max bỏ trốn, cạm bẫy... duy chỉ một điều họ không nghĩ đến, đó chính là thời tiết ở Shangri-la này!

Đường hẹp gặp nhau Trương Lập giật lùi về sau, đè lên cây cột chống lều, căn lều bạt đung đưa như muốn đổ. Bỗng thấy Lữ Cánh Nam chầm chậm đi tới, nhặt miếng thuốc nổ Cơn Lốc Đen dưới đất lên, nói với Nhạc Dương và Trương Lập: “Mặt phía sau có màng cảm ứng áp lực, một khi đã dính vào thì không thể lấy ra, các cậu quên rồi à?”

Nhạc Dương ngượng ngùng gãi gãi đầu “hì hì” cười chữa thẹn. Lữ Cánh Nam

tiện tay ném luôn miếng Cơn Lốc Đen đó cho Trương Lập, nói: “Thuốc nổ bị rút hết ra rồi, chỉ là đồ giả thôi.”

Nhạc Dương đột nhiên kêu lên: “Chết, đừng để hắn chạy mất!” Vén cửa lều lên, bóng Ngưu Nhị Oa đã biến mất tự bao giờ.

Pháp sư Tháp Tây nói: “Thôi bỏ đi, nhân quả luân hồi, chuyện gì cũng phải tùy duyên, y quá chấp vào cừu hận, sợ rằng sống cũng chẳng thoải mái gì đâu.”

Trương Lập nói: “Loại người này, lẽ ra phải chết từ lâu rồi mới đúng!”

Nhạc Dương nghe vậy liền châm chọc: “Sao vừa nãy anh không nổ súng đi?”

Trác Mộc Cường Ba khuyên can: “Đừng nói nữa, sắp xếp lại vũ khí đi, thu dọn

xong chúng ta lại tiếp tục lên đường cho sớm.” Pháp sư Tháp Tây nói: “Giờ trời đã tối, không thể nhận ra được những chỗ đánh dấu có mìn vừa nãy nữa, đêm nay e rằng phải ở lại đây mất rồi. Có điều, chỗ này khá gần bờ biển Sinh Mệnh, sớm mai xuất phát cũng không lỡ mấy thời gian đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo hướng Ngưu Nhị Oa bỏ chạy, thở dài một tiếng: “Tôi vẫn không thể nào yên tâm được, chẳng may xảy ra chuyện gì...”

Trương Lập nói: “Yên tâm đi, Cường Ba thiếu gia, chúng ta vẫn còn hai ngày cơ mà, lộ trình có một ngày rưỡi, dù thế nào thì cũng kịp thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đừng quên là

còn Quách Nhật Niệm Thanh, y đã có thể thông báo cho người phía Yaca ngăn cản chúng ta, thì khi trở về, sợ rằng cũng không được bình yên như lúc khởi hành đâu.” Nhạc Dương nói: “Không, Cường Ba thiếu gia, anh quên rằng hắn ta là một kẻ rất giỏi dùng âm mưu, hắn phải giữ cho đôi tay mình trong sạch, ra tay ở Langbu chẳng phải sẽ làm hắn lộ tẩy hay sao? Vả lại, giờ chúng ta không giống như lúc đến đây nữa rồi, chúng ta đã có vũ khí!” Nói đoạn, anh giơ khẩu súng lên. Ba Tang cũng chợt thấy một cảm giác hưng phấn dâng trào, nhè nhẹ vuốt ve khẩu súng trên tay, lạnh lùng cất tiếng: “Chỉ sợ chúng không đến thôi!”

Lữ Cánh Nam cũng khuyên giải: “Quan

tâm tắc loạn, đừng quá lo lắng, Mẫn Mẫn và đội trưởng Hồ Dương biết phải tự bảo vệ mình mà.”

“Cũng chỉ có thể vậy thôi, sớm mai xuất phát!” Trác Mộc Cường Ba thở dài một tiếng, tự nơi đáy lòng vẫn lờ mờ cảm thấy không ổn lắm, đành tự nhủ có lẽ mình đã quá lo lắng mất rồi.

Trương Lập vội nói: “Tôi đi kiểm tra các trang bị.” Nhạc Dương thấy thế cũng chạy tót theo. Các loại trang bị đã chứng thực suy nghĩ của Trương Lập, quả nhiên, vũ khí bên trong mỗi tổ hợp hòm sắt được thả dù xuống đều khác nhau. Nếu như trong tổ hợp hòm sắt đầu tiên bọn họ nhặt được chủ yếu là vũ khí mang tính chế ngự và thiết bị y tế, thì vũ khí

của nhóm người bọn Tây Mễ chủ yếu là để thăm dò và khống chế trong phạm vi rộng. Còn mấy cái hòm sắt của Ngưu Nhị Oa lại chủ yếu dùng để sắp đặt cạm bẫy, camera giám sát và súng máy tự động có thể điều khiển từ xa, mấy quả mìn cũng đều có thể dẫn nổ từ xa, vả lại tất cả đều là vũ khí kiểu mới, tuyệt đại đa số chưa từng xuất hiện trên thị trường. Thực không hiểu bằng cách nào mà Merkin lại kiếm được những thứ này. Có điều, sau khi Trương Lập kiểm tra, phát hiện hầu hết các vũ khí đều có ký hiệu sản phẩm thử nghiệm bằng tiếng Anh, quả nhiên là vẫn chưa được đưa vào sử dụng. Họ tìm thấy trong hòm vũ khí rất nhiều đạn ám lực có thể xuyên thấu cả áo chống đạn, may mà Ngưu Nhị Oa vẫn chưa kịp dùng

đến chúng.
Ở bờ biển Sinh Mệnh phía bên vương quốc Langbu, có hai người đang dìu nhau, lấy súng làm gậy chống, tấp ta tấp tểnh đi trong rừng đước. Đó chẳng phải ai khác, mà chính là Max và Tây Mễ. Xương gò má Tây Mễ gồ lên, hình dung tiều tụy, trông lại càng thêm ác độc âm hiểm. Lúc ở di tích của dân tộc Mục, y đã nhìn rõ dưới vách đá có chỗ hõm vào nên mới dám tung mình nhảy xuống, vì y cho rằng mình không nhất thiết phải lấy một địch bốn làm gì, mà quan trọng hơn là, y dự định để Max lại đó, ở lại đó vĩnh viễn. Nhưng không ngờ tên Max này lại cực kỳ may mắn, trong tình cảnh ấy mà vẫn sống sót chạy thoát ra được.

Mấy ngày này, hai người lần theo tín hiệu đi một mạch về phía Tây, Max vẫn hết mực lấy lòng Tây Mễ như trước. Nhưng Tây Mễ không phải kẻ mù, y thừa sức nhìn ra cái bóng phía sau bộ dạng xun xoe bợ đỡ của Max, có thể sống sót trong tình huống ấy mà không hề bị thương tích gì, tuyệt đối không thể nào chỉ dựa vào may mắn như hắn ta nói được.

Đi đến một cái đầm, hai người dừng lại, trước mặt họ là một cái cây lớn bị nổ toác ra. Tây Mễ ngước đầu lên nhìn xung quanh, nói: “Chỗ này hình như có rất nhiều cạm bẫy, nhưng bị phá hoại mất một phần rồi.” “Đại ca Tây Mễ! Anh nhìn kìa...” Max chỉ vào chỗ chạc ba của thân cây đổ gãy, có một cánh tay người,

đã hơi thối rữa. Tây Mễ giật cánh tay đã rữa ấy xuống, quan sát một hồi, đoạn nói: "Đạt Kiệt, xem ra, hắn bị nổ chết ở chỗ này rồi."

Max nói: "Nhất định là bọn Trác Mộc Cường Ba làm! Liệu chúng có ở quanh đây không nhỉ? Chỗ này nhiều cạm bẫy thế, chắc là có thôn làng rồi, nói không chừng bọn Trác Mộc Cường Ba đó đang ở trong làng. Chúng ta, chúng ta có nên vòng qua không? Đại ca?" Vừa nói, y vừa tỏ ra sợ hãi đến run lên lẩy bẩy.

Tây Mễ cười gằn: "Thôn làng mà phòng ngự kiểu này thì hơi quá đáng đấy, hơn nữa chỗ này vốn chẳng thích hợp để trồng trọt gì hết, không thể là làng mạc được, chắc là một dạng cứ điểm quân sự.

Cái hồ đó dường như không thể bơi qua được, vậy thì ở đây chắc chắn phải có thuyền. Không cần sợ đám người kia thế, nếu phía trước đúng là làng mạc hay cứ điểm thì bọn chúng cũng ở ngoài sáng, còn tao với mày ở trong tối, chúng phải sợ chúng ta mới đúng!" Lúc này, đằng xa chợt vang lên tiếng tù và. Vẻ mặt Tây Mễ đanh lại, tức tối chửi: "Lũ ôn thần chó chết, lại đến rồi, chạy mau!"

Bên bờ biển Sinh Mệnh phía Yaca, mấy tên hộ vệ nằm rải rác dưới đất, trong xưởng đóng thuyền bè sắp ngay ngắn một loạt các loại thuyền khác nhau. Khước Ba Ca Nhiệt đứng trên một con thuyền tam bản nhỏ sắp rời bến, giơ cao ngọn đuốc trong tay, nhìn những con thuyền

nằm thành hàng dài, thầm nhủ: “Bạn cũ, ta giúp ngươi thêm lần nữa, có thể nói là đã hết lòng rồi, mong rằng ngươi cũng đừng làm ta thất vọng!” Dứt lời, y vung mạnh tay một cái, ngọn đuốc liền bay vèo qua hàng thuyền gỗ...

Sáng sớm hôm sau, Trác Mộc Cường Ba là người đầu tiên tỉnh giấc. Sự thực là gã gần như không hề ngủ, gã cảm giác được bọn họ đã bỏ qua mất điều gì đó, hơn nữa, còn nghe thấy cả tiếng Mẫn Mẫn đang hô hoán ở nơi phương xa. Đêm qua, Trương Lập và Nhạc Dương và những người khác đã thay đổi hết những thứ trong ba lô của mình, các loại vũ khí hiện đại đầy uy lực lại được nhét đầy bên trong, những bao đạn căng đầy khiến

họ cảm thấy sức lực tràn trề chảy khắp cơ thể. Trước khi xuất phát, Trương Lập bỏ ra nửa tiếng đồng hồ để bố trí điều chỉnh lại bãi mìn và các cạm bẫy, dù sao thì họ cũng không thể mang hết đồ đạc trong tổ hợp hòm sắt đi được, hơn nữa sau này còn phải đi qua Yaca để lên tầng bình đài thứ ba, nếu có thời gian, họ sẽ trở lại đây lấy sau.

Nhưng khi họ chạy đến bờ biển Sinh Mệnh, cuộn khói đen mù mịt cuồn cuộn bốc lên làm ai nấy đều lạnhngười. Trác Mộc Cường Ba nói: “Chuyện tôi lo lắng rốt cuộc vẫn xảy ra rồi.”

Nhạc Dương nói: “Là Khước Ba Ca Nhiệt, chỉ có hắn mới biết thuyền bè giấu ở đâu!”

Ba Tang cũng gằn giọng nói: “Pháp sư Tháp Tây, không thể nhân từ với kẻ địch được nữa!” Cả bọn vội đặt ba lô xuống, tranh thủ thời gian đi chặt cây. Khổ nỗi chất gỗ bên bờ biển rất đặc, không thể nào nổi trên mặt nước được, họ đành phải đi xa hơn tìm những cây gỗ nhẹ mà chắc chắn, lúc ghép xong được một cái bè gỗ có thể hạ thủy thì đã mất nửa ngày rồi. Họa vô đơn chí, lúc bè gỗ đang dập dềnh trên biển Sinh Mệnh, bỗng một trận cuồng phong mang theo cả mưa đá ập xuống rào rào, cái bè gỗ nhỏ hoàn toàn không thể điều khiển nổi. Khi cả bọn ướt lướt thướt như chuột đến được bờ bên phía Langbu, trời đã sẩm tối.

Nhạc Dương kêu lên: “Cường Ba thiếu

gia, đến rồi, chúng ta đến Langbu rồi!”

Ba Tang ngẩng đầu lên nhìn bầu không xám xịt ngoằn ngoèo như con rắn khổng lồ của Shangri-la, nói: “Hôm nay sắc trời rất xấu, có thể sẽ sập tối sớm hơn thường ngày!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Dù thế nào, hôm nay cũng không thể dừng lại ở Thác Nhật được, chúng ta lên bờ sẽ lập tức tiến về Langbu, khi nào trời tối hẳn mới thôi!” Trong không gian tối tăm như mực của Shangri-la, dù là người giỏi nhận biết phương hướng đến mấy cũng không thể nào đi lại trong khu rừng xòe tay năm ngón trước mặt cũng không thấy gì ấy được, huống hồ lại còn vô số loài động vật ăn thịt và các cạm bẫy nữa.

Thế nhưng, lúc họ đến gần bãi đá ngầm, phía Langbu không hề phái thuyền ra đón vào. Trương Lập tức tối ngoác miệng ra chửi bới: “Ghét thật! Không cần tuyệt tình như vậy chứ!”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không, mọi người nhìn kìa! Đó là thuyền ba lá! Thuyền phía trước cũng va phải đá ngầm rồi! Hình như ở Thác Nhật đã xảy ra chuyện gì đó!”

Một cơn sóng quật tới, bè gỗ dập dềnh nâng lên hạ xuống... Khi cả bọn sức cùng lực kiệt bò lên được bờ, ai nấy cùng kinh ngạc nhìn xác chết nằm la liệt dưới đất.

“Vết thương do đạn bắn!” Nhạc Dương nói. Trương Lập trầm giọng hỏi: “Có phải tên Ngưu Nhị Oa kia không?” Nhạc

Dương lắc đầu: “Không, những người này chết từ hôm qua, lúc đó Ngưu Nhị Oa vẫn đang ở Yaca, làngười khác làm. Max!” Anh và Lữ Cánh Nam đồng thanh thốt lên.

Trương Lập quan sát vết thương rồi nhận định: “Đạn M16 tiêu chuẩn, điểm xạ, trên cơ thể mỗi binh sĩ nhiều nhất chỉ có hai vết đạn, bắn vừa chuẩn vừa nhanh. Giết hết binh sĩ canh phòng ở Thác Nhật, bọn chúng vẫn còn đầy đủ hỏa lực.”

Hai bàn tay Trác Mộc Cường Ba nắm chặt lại. Kẻ địch của bọn họ phân tán khắp nơi, giống như vô số con bọ chét, nhân lúc không để ý lại thình lình xồ ra cắn một phát, đến lúc phát hiện ra, chúng lại bỏ chạy mất rồi! Nhưng đến giờ phút

sinh tử này, tất cả bọn chúng lại lũ lượt kéo ra, hết tên này đến tên khác cản đường gã, như thể đã bàn bạc với nhau từ trước rồi vậy. Gã không còn thời gian nghĩ ngợi nhiều nữa, cần phải rời khỏi nơi ngổn ngang xác chết này, nhanh chóng trở về Tước Mẫu mới là quan trọng nhất.

Đúng lúc bọn Trác Mộc Cường Ba vừa mới đặt chân lên Thác Nhật, trong một dãy nhà đơn sơ phía đối diện, Max khẽ kêu lên: “Vẫn còn người!”

Tây Mễ bật dậy khỏi giường, hai người đều cầm khẩu M4A1, quan sát qua kính ngắm. Max nói: “Có bắnkhông?” Tây Mễ nói: “Cái thằng lợn, nhìn cho rõ đi, bọn người kia không phải binh sĩ ở đây, mà

là bọn đối đầu với chúng ta! Mạo hiểm nổ súng chỉ làm chúng chú ý thôi. Bọn chúng đông hơn chúng ta, súng xịn hơn, lại có đội hình chỉnh tề ngay ngắn, đứa nào phản ứng nhanh nhẹn linh hoạt nhất ở phía bên ngoài, người già và kẻ bị thương ở giữa, vả lại khoảng cách xa như vậy, đạn của chúng ta chưa chắc xuyên qua được áo chống đạn của chúng nữa. Nếu chúng ta dùng súng bắn tỉa, thì chúng chết chắc rồi! AM338, MX20, ống ngắm điện tử, khó đối phó lắm đấy.”

Max nói: “Tên đó là Trác Mộc Cường Ba... Bọn chúng quả nhiên đã đi trước chúng ta một bước. Lạ thật, sao chúng quay trở lại nhỉ? Ủa? Trên tay chúng là... là loạt vũ khí thử nghiệm đó hả! Lẽ nào,

bọn chúng vượt biển chỉ để lấy số vũ khí đó thôi chắc?”

“Hử?” Tây Mễ sờ lên vết sẹo trên mặt. “Không phải mày nói, tên tù binh chúng ta bắt được kia bảo Bạc Ba La thần miếu ở tầng thứ ba sao? Phải vượt biển mới lên được, chỉ có một con đường đó thôi mà? Tai mày có vấn đề hay là dịch sai vậy?”

“Không, không, không, không phải vậy. Tôi đã tốn rất nhiều công sức học ngôn ngữ của bọn người ở đây, tin chắc là không sai được đâu.” Trước ánh mắt nghi hoặc của Tây Mễ, Max cuống quýt nói, bộ dạng như thể đã sợ đến đầm đìa mồ hôi ra rồi vậy.

Tây Mễ lấy làm hài lòng với biểu hiệu

này của Max, tuy rằng cũng biết có phần giả tạo trong đó, nhưng trông thấy bộ dạng đó của đối phương, đích thực cũng khiến y có cảm giác mình đang ở ngôi cao vời vợi. Tây Mễ chầm chậm nói: “Mày xem, bọn chúng có kẻ bị thương, những tên khác trông cũng nhếch nhác thảm hại, chắc là gặp phải chuyện gì ở bên kia, nên quay lại cầu viện rồi. Có lẽ chúng ngẫu nhiên tìm thấy số vũ khí đó thôi. Hử, là hắn à?” Y nhìn thấy một bóng người quen thuộc trong ống ngắm. Trác Mộc Cường Ba đang chuẩn bị bảo mọi người mặc kệ những xác chết đó, tiếp tục lên đường, nhưng câu nói của Nhạc Dương đã khiến gã không thể không thay đổi sách lược. “Cường Ba

thiếu gia, những binh sĩ này không phải từ phía Thác Nhật chạy ra bờ biển, mà toàn bộ đều từ bờ biển chạy ngược về phòng thủ ở đây, chắc rằng chính họ là những người đã phóng hỏa đốt hết thuyền ở bên phía Thác Nhật này rồi.”

Trương Lập tiếp lời: “Thế tức là kẻ địch của chúng ta vẫn chưa rời khỏi nơi đây? Bọn chúng không có thuyền!” Những người đứng trên khoảng đất trống lập tức trở nên cảnh giác, tình cảnh Ngưu Nhị Oa phục kích họ vẫn còn sờ sờ trước mắt. Trác Mộc Cường Ba hiểu, giờ đây cái bè gỗ nhỏ của họ là công cụ duy nhất có thể vượt biển. Lúc này kẻ địch vẫn chưa rời khỏi Langbu, vùng Thác Nhật đã bị thanh tẩy này đương nhiên chính là

nơi thích hợp nhất cho chúng nghỉ ngơi dưỡng sức. Bọn chúng đang ẩn nấp ở đâu? Tháp canh? Không, nếu ở trên tháp canh, chúng đã sớm phát hiện ra bọn gã và nổ súng rồi, chắc chúng ở trong một gian nhà nào đó. Hay là, đang ở trong khu rừng bên ngoài kiếm gỗ để làm bè? Không, trong rừng toàn cây đước, không có loại gỗ có thể nổi được trên mặt nước. Nhưng dù đối phương ở nơi nào, nhất định chúng cũng rất để ý đến lối ra vào duy nhất này, bọn họ định băng qua đây, ắt hẳn sẽ bị chúng lén lút tập kích. Hơn nữa, trong tình trạng không rõ số lượng kẻ địch mà đứng ở bãi đất trống như vậy thực sự quá nguy hiểm!

Mọi suy nghĩ ấy đều chỉ lóe lên trong óc

gã trong khoảnh khắc ngắn ngủi, gần như cùng lúc Trương Lập vừa dứt lời, Trác Mộc Cường Ba lập tức ra lệnh: “Nằm xuống!” Cả bọn liền nằm rạp xuống, trà trộn vào giữa đám thi thể.

Trong dãy nhà đối diện, họng súng của Tây Mễ và Max vẫn không rời khỏi ô cửa sổ.

Max nói: “Bọn này phản ứng nhanh quá, lẩn vào giữa đám xác chết, chẳng thấy đâu nữa rồi. Lạ thật, sao chúng có thể khẳng định chúng ta không ở trên tháp canh nhỉ?”

Tây Mễ nói: “Mấy tên còn sống sót này đều là những kẻ mạnh nhất trong bọn chúng, không chỉ quen thuộc với đường lối tác chiến của chúng ta, mà còn rất

giỏi lợi dụng hoàn cảnh xung quanh nữa.”

Max lại hỏi: “Giờ tính sao?” Tây Mễ bình thản đáp: “Đợi, đợi chúng xuất hiện sơ hở, cả một đám người di chuyển trên bãi đất trống, chắc chắn sẽ có sơ xuất. Nhớ kỹ, lúc nào tao nổ súng thì mày cũng bắn luôn, mày phụ trách phía sau, tao phía trước, bắn hết một băng đạn thì lập tức triệt thoái. Khu rừng đước phía bên tay trái rất tối tăm ẩm thấp, bên dưới lại là khu đá ngầm, rất thích hợp để ẩn nấp. Từ chỗ đó ra bờ biển, chúng ta có thể lợi dụng đá ngầm và cây rừng yểm hộ, chắc chúng không dám mạo hiểm truy kích đâu. Chỉ cần tìm được con thuyền chúng dùng để tới đây, tao với mày có thể sang

được bờ bên kia rồi.”

Trương Lập thì thào: “Liệu chúng có nấp trên tháp canh không? Hình như tôi thấy có tia sáng lóe lên.”

Nhạc Dương khẽ gắt gỏng: “Bé mồm thôi, bị phát hiện bây giờ. Chúng ta phải tìm chỗ nào che chắn mớiđược.”

Trương Lập làu bàu: “Chỗ này là bãi đất rộng, lấy đâu ra chỗ nào che chắn?” Lữ Cánh Nam nói: “Chúng không ở trên tháp canh đâu, đó là mục tiêu rất dễ khiến người khác chú ý, tuy đạt được hiệu quả giám sát rất tốt, nhưng đồng thời cũng dễ bị kẻ địch tấn công. Ánh sáng lóe lên đó có lẽ là một tấm gương, chắc chúng muốn dụ chúng ta lên đó. Nói không chừng, lên được nửa đường chúng ta đã

bị tập kích rồi.”

Lúc này, Ba Tang chợt lên tiếng: “Chúng ở một trong các gian nhà kia, một nơi có thể vừa ngắm lên tháp canh, vừa giám sát được bãi đất trống này.”

Nhạc Dương thắc mắc: “Anh Ba Tang, sao anh biết hay vậy?” Ba Tang lạnh lùng đáp: “Cách làm của Nhện Xanh. Nhường chỗ kẻ địch dễ nghĩ đến nhất cho chúng, những binh sĩ này cũng trúng phải kế này nên mới mất mạng. Dùng xác chết kẻ thù để thu hút sự chú ý của kẻ thù khác, đây vốn là một điển hình trong giáo trình tác chiến của bộ đội đặc chủng.”

Càng lúc anh ta càng có thể khẳng định, “bạn cũ” của mình chắc chắn đang ở quanh đây.

Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh quan sát hoàn cảnh xung quanh, đồng thời nhớ lại cảnh tượng lúc họ nhìn Thác Nhật từ phía bên ngoài. “Dịch chuyển sang bên phải, giữ nguyên đội hình, từ cửa sổ tiến vào dãy nhà bên phải kia. Qua chỗ đấy là rừng cây rồi. Ngoài nữa là bãi đá ngầm. Giờ trời sắp tối rồi, hoàn cảnh phía bên ấy có lợi cho chúng ta hơn!” Phán đoán của gã gần giống với Tây Mễ, đồng thời lại hỏi: “Pháp sư Tháp Tây, ngài không sao chứ?”

Pháp sư Tháp Tây đáp: “Tôi không sao, lúc di chuyển nhớ phải cẩn thận. Tuyệt đối không được nhô cao qua khỏi những xác chết này đâu đấy.”

Cách chiến đấu của Nhện Xanh

“Có động tĩnh!” Max nói. Bọn y trông thấy những chiếc ba lô từ từ nhô lên thụp xuống, tựa như sống lưng của một con thú khổng lồ: “Không thấy bọn chúng.” Tây Mễ nhíu chặt hai hàng lông mày lại nói: “Bọn chúng cũng dịch chuyển về phía trái. Kỳ lạ thật, kiểu này thì rõ là không định chiến đấu với chúng ta rồi, chúng không sợ bọn ta mai phục trong dãy nhà bên trái đó sao nhỉ?” Y đảo mắt nhìn xung quanh, tưởng tượng vị trí của bọn Trác Mộc Cường Ba, lập tức nói: “Bọn chúng phán đoán dựa trên hướng xác chết ngã xuống và ánh sáng, phía trái đó tối quá, bất lợi cho việc giám sát. Thằng Max ngu xuẩn, hôm qua mày kéo mấy cái xác đó đi thì giờ đã không gặp

phải chuyện này rồi!”

Max cuống quýt nói: “Chúng càng lúc càng đến gần dãy nhà bên trái đó rồi, tính sao bây giờ?” Tây Mễ nói: “Chỗ đó rất có lợi nếu muốn tiến vào bãi đá ngầm và rừng cây. Nhưng muốn tiêu diệt chúng ta thì lại rất khó khăn, hơn nữa làm như vậy chẳng khác nào tự bỏ trống đằng sau, xem chừng chúng đang nôn nóng rời khỏi đây thì phải. Tốt lắm, vậy thì chúng ta để chúng đi qua, đằng nào trong rừng... hừ hừ, biết đâu chúng lại nhận được sự hoan nghênh nhiệt liệt cũng nên!” Tây Mễ bật cười nanh ác, nói với Max: “Chúng ta rút về phía phải!”

Max thắc mắc: “Sao không tiến lên chặn phía trước chúng luôn?”

Tây Mễ liền sẵng giọng mắng: “Đồ ngu, lúc tao với mày áp sát được phía bên đó thì chúng cũng nhìn thấy chúng ta rồi. Mày nghĩ hai chúng ta có thể giết hết ngần ấy người chắc?”

Đã đến gần cửa sổ, Nhạc Dương lấy làm lạ nói: “Cường Ba thiếu gia, anh xem trong nhà hình như có bóngngười!” Là cửa sổ không đóng, bóng cây đung đưa! Trác Mộc Cường Ba cũng đã thấy, gã hiểu rõ, giờ phút này chỉ cần phán đoán sai một chút, sẽ lập tức có người bị thương, tuyệt đối không thể để xảy ra sai sót nữa. Gã vẫn nhớ lúc mới tới Thác Nhật, tất cả cửa sổ đều đóng chặt, vì ở đây thường có gió rất lớn. Nhưng giờ đây, cửa sổ của cả dãy nhà đều đã mở ra

hết, tại sao kẻ địch lại mở cửa sổ? Để tiện quan sát, tấn công hay bỏ chạy? Không đúng, mục đích của chúng là... kéo dài thời gian và khiến đối phương ngộ nhận, cũng giống như kế không thành của Gia Cát Lượng vậy, đây là một dạng chiến thuật tâm lý! Có lẽ kẻ địch đang dịch chuyển về phía trái, nếu tốc độ của chúng đủ nhanh, sợ rằng sẽ đến phía sau lưng mình, như vậy thì cả bọn sẽ vẫn bị giam chân ở đây. Nhưng trong hoàn cảnh này, mạo hiểm xông vào trong nhà cũng rất nguy hiểm, rốt cuộc bọn chúng có bao nhiêu tên? Không may chúng để lại một tên nấp bên trong những tấm mành đang đung đưa bất định kia thì sao nhỉ?

Nhạc Dương vừa mới dứt lời, Trác Mộc

Cường Ba cũng đã có phán đoán của riêng mình - “Pháp sư Á La!” Pháp sư Á La là người duy nhất trong bọn họ có thể tiến vào trong nhà thám thính tình hình. Hai chân pháp sư Tháp Tây đã đứt, đi lại không tiện, hoàn toàn không có ưu thế ở chốn đất bằng này.

Pháp sư Á La hiểu dụng ý của Trác Mộc Cường Ba, ông vốn đang ở phía trước đội hình dịch chuyển. Chỉ thấy hai tay hai chân pháp sư cùng lúc phát lực, vẫn giữ nguyên tư thế khom khom người đó nhảy vụt qua cửa sổ vào bên trong. Nhìn tư thế nhảy ấy của pháp sư Á La, Trác Mộc Cường Ba bất giác nhớ lại lúc Lữ Cánh Nam huấn luyện họ thực hiện động tác này từng giải thích: “Phương thức nhảy

dùng cả tay lẫn chân này, dễ nghe thì gọi là nhảy kiểu linh dương, khó nghe hơn một chút thì kêu là nhảy ếch, có điều trong một số hoàn cảnh đặc biệt, lại rất hữu dụng.”

Lúc này, pháp sư Á La trong nhà đã phát ra tín hiệu an toàn. Trác Mộc Cường Ba nói: “Mau, tất cả vào nhà!” Lần lượt từng người từng người, đều dùng kiểu nhảy ếch đó bật vào qua cửa sổ. Trác Mộc Cường Ba bất giác lại trầm ngâm suy nghĩ, kẻ địch không để người canh phòng trong này, cũng có nghĩa là, nhân thủ của chúng không nhiều, thậm chí còn ít hơn chúng ta nữa, chúng đang dịch chuyển về phía trái, như vậy vừa có thể kiềm chế chúng ta, lại có cơ hội rút lui

ra bãi đá ngầm bên ngoài, chúng ta phải đối phó thế nào đây?

Nếu họ rời khỏi những gian nhà này, thẳng tiến vào rừng cây, coi như chỉ chạm mặt rồi lướt qua những kẻ đã đồ sát hết binh sĩ ở Thác Nhật, thì mấu chốt nhất là những kẻ ấy sẽ trở thành một mối uy hiếp tiềm tàng của họ, cũng giống như tên Ngưu Nhị Oa kia vậy, nói không chừng chúng lại trốn ở đâu đó bắn trộm họ cũng nên; nhưng nếu ở lại đây tiêu diệt kẻ địch, vậy thì họ buộc phải bỏ lỡ chút ánh sáng cuối cùng của ngày, không thể không qua đêm ở Thác Nhật. Dù nói là ngày mai vẫn còn một ngày để đi tới Tước Mẫu, nhưng không ai dám đảm bảo dọc đường không xảy ra chuyện gì bất

ngờ ngoài ý muốn, như giờ đây họ đang bị mắc kẹt ở Thác Nhật này, vậy thì tính mạng của đội trưởng Hồ Dương và Mẫn Mẫn sẽ cực kỳ nguy cấp. Còn một vấn đề nữa, những kẻ này sau khi tiêu diệt toàn bộ binh sĩ ở Thác Nhật, tại sao còn ở lại đây? Bọn chúng đang đợi gì? Rõ ràng chuyện này rất có vấn đề. Mặc kệ nó! Đối với những vấn đề không thể phỏng đoán, Trác Mộc Cường Ba lựa chọn tạm thời gác sang một bên, đưa ra quyết định: giải quyết nguy cơ của Đường Mẫn và đội trưởng Hồ Dương trước. Những kẻ địch này, cứ để chúng chạy đến Yaca cũng được, chắc gì đã gặp lại lần nữa.

Thế nhưng, đột nhiên trong rừng vẳng lại một tiếng hú dài "Ù....", giống như còi

tàu sắp rời bến, hay tiếng tù và báo hiệu cuộc chiến sắp bùng nổ. Tiếng rít vang lên trong ánh hoàng hôn ấy khiến Trác Mộc Cường Ba lại rơi vào tình trạng tiếng thoái lưỡng nan. Lúc này tiến vào rừng đước, đợi chờ bọn họ không chỉ là một trận địa cạm bẫy dày đặc, mà đáng sợ hơn nữa là lũ động vật hung dữ kia. Gã sực hiểu ra, chẳng trách mấy tên kia lại không rời khỏi Thác Nhật, một là không có thuyền, hai là trong rừng lại có vô số sát thủ đang tiềm phục, kẻ địch của bọn gã cũng bị vây khốn ở nơi này. Lúc này, rõ ràng đối phương muốn cướp đoạt cái bè gỗ, có bè gỗ, muốn đi Yaca hay vòng qua Thác Nhật đều được cả. Ngay cả bọn gã, muốn rời khỏi nơi đây, nói không chừng cũng phải dùng đến cái bè

gỗ ấy!

Nghĩ thông được điểm này, Trác Mộc Cường Ba tức thì quyết đoán hạ lệnh: “Chuẩn bị chiến đấu, không cho chúng xông lên!”

Trương Lập lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Nhưng mà, không phải chúng ta đang vội về Tước Mẫu sao?” Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không vội được, các cậu không nghe ra âm thanh vừa nãy là gì à? Đó là tiếng kêu của người Lỗ Mặc. Kẻ địch của chúng ta cũng bị bọn sát thủ ấy vây khốn ở Thác Nhật, vì vậy nên chúng mới không rời khỏi đây. Giờ chúng đang muốn cướp thuyền của chúng ta, mà lúc này, e rằng chúng ta cũng rất cần đến cái bè gỗ đó.”

Pháp sư Á La nói: “Tôi có thể cõng pháp sư Á La xông về Tước Mẫu trước.” Trác Mộc Cường Ba phản đối: “Không được, làm vậy quá nguy hiểm, chúng ta không biết trong rừng rốt cuộc có bao nhiêu con thằn lằn nguy hiểm ấy. Bọn chúng không phải là cạm bẫy chỉ biết ở yên một chỗ, mà đều là vật sống, lại hoạt động tập thể như một bầy sói, tôi không thể yên tâm với vết thương của pháp sư Tháp Tây được.” Đội trưởng Hồ Dương từng cảnh cáo gã, không thể vì cứu một người mà bù vào bằng tính mạng của hai người khác, như vậy dẫu có cứu được thì cũng chẳng có ý nghĩa gì. Pháp sư Á La nghĩ ngợi giây lát, rồi cũng gật đầu cho là phải.

“Vậy giờ chúng ta tính sao đây?” Trác Mộc Cường Ba đưa mắt liếc sang phía Lữ Cánh Nam nói: “Sắp xếp phương án tác chiến một chút, trước tiên phải giành chiếm địa hình có lợi. Cả khu này chỉ lớn chừng đó, dãy nhà này đối diện với chúng ta như hình chữ “U”. Bên dưới là vách đá dựng ngược và bãi đá ngầm, chỉ có chỗ chúng ta lên bờ và hai rìa bên trái phải của dãy nhà là xuống được bên dưới thôi. Bây giờ kẻ địch đang muốn xuống dưới bãi đá ngầm, cái dốc bên trái này chính là đường duy nhất của chúng. Chúng ta đứng ở cuối dãy nhà chắc hẳn có thể trông thấy chúng rồi, Ba Tang, anh sắp đặt một điểm bắn tỉa ở chỗ này; ngoài tháp canh, mặt ngang của hình chữ

“Ư” này mới là cao điểm khống chế cục diện, Nhạc Dương, Trương Lập và tôi, ba chúng ta sẽ qua đó; nóc nhà rõ ràng là có tầm nhìn rộng hơn mấy ô cửa sổ này, nếu trên tháp canh không có ai quan sát, thì nóc nhà còn ẩn nấp dễ hơn nhiều, pháp sư Á La và Cánh Nam, hai người lên trên đó, chú ý giữ an toàn.” Trác Mộc Cường Ba vừa nói, vừa vạch bản đồ địa hình trên mặt đất, trong vòng ba mươi giây đồng hồ đã bố trí nhân thủ xongxuôi.

Tây Mễ và Max cũng nghe thấy tiếng gào rú như của loài ác ma chốn địa ngục vẳng về ấy, cả hai cùng nhớ lại cuộc sống khốn khổ khốn nạn mấy ngày nay, Tây Mễ đột nhiên ngừng chạy, tựa hồ bị

âm thanh kia làm cho khiếp sợ đến thần người ra. Max cũng vội vàng dừng lại theo, y đương nhiên không có dũng khí một mình chạy lên phía trước. Hỏi người chuyên nghiệp những vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của họ, đây là sở trường của ông chủ y, riêng bản lĩnh này thì Max học cũng rất tới nơi tới chốn. “Chuyện gì vậy đại ca Tây Mễ? Có gì không ổn à?” Max cung kính đưa ra một loạt câu hỏi.

Tây Mễ nói: “Mày có nghe thấy những âm thanh đó không?”

“Dĩ nhiên rồi, giờ cứ hễ nghe thấy âm thanh đó là tôi lại thấy rùng hết cả mình.”

“Vậy mày nói xem, đối thủ của chúng ta có nghe thấy không?”

“Chuyện này thì đương nhiên rồi, âm

thanh đó vang rất xa mà.”

“Vì vậy không thể tiến lên trước nữa, lúc này mà xông ra, thì chỉ có ăn đạn thôi.” Tây Mễ vừa quan sát hoàn cảnh xung quanh chỗ mình đang đứng, vừa nói: “Nếu là tao, ít nhất sẽ để lại hai tên bắn tỉa chờ đợi; nóc nhà là cao điểm khống chế, tao cũng phái người đi chiếm lấy; hơn nữa còn phái thêm một nhóm khác đi vòng qua dãy nhà để bọc vây.” Nếu Trác Mộc Cường Ba nghe được suy nghĩ hoàn toàn tương đồng của Tây Mễ, thực không biết gã sẽ có cảm tưởng như thế nào nữa.

Max nói: “Vậy, chúng ta vào trong rừng chứ?” Tây Mễ nhìn ra bên ngoài cửa sổ, rừng cây đước tăm tối tựa như vô số con quái thú đang nhe nanh múa vuốt, y lắc

đầu nói: “Không, trong ấy là bàn ăn của thần Chết, nhưng nếu có thể dẫn dụ bọn Trác Mộc Cường Ba vào trong rừng thì cũng không tệ đâu. Có điều, kẻ địch của chúng ta rất tinh minh, khó mà khiến chúng mắc bẫy được. Giờ cách tốt nhất chính là ở lại chỗ này, chuẩn bị cho chúng một đòn phủ đầu. Phải rồi, chúng ta còn bao nhiêu miếng Cơn Lốc Đen?”

Max lục tìm trong túi, nói: “Ba miếng.”

Tây Mễ gật đầu: “Tao còn hai miếng. Đặt một miếng ở đây, hẹn giờ một tiếng. Để cái gì đấy lên trên che nó đi, đừng để ánh sáng của đồng hồ hẹn giờ lộ ra ngoài.”

“Một tiếng?” Max không hiểu. Tây Mễ nói: “Đúng thế, một tiếng đồng hồ sau,

dù chúng ta chạy rồi hay chết mẹ nó rồi, bọn chúng cũng đều lơ là cảnh giác, mà chỗ này cũng sẽ hoàn toàn tối đen như mực. Đến lúc ấy, tặng chúng một món quà bất ngờ, không phải sẽ rất vui sao?”

Max được thể liền xun xoe lấy lòng: “Chiêu này quả nhiên thật cao minh. Nếu là tôi, không, sợ rằng dù là ông chủ, cũng chưa chắc đã nghĩ ra được cũng không chừng...”

Trác Mộc Cường Ba cảm thấy như có thứ gì đó nhoi nhói lên trong lòng, dự cảm bất an ấy khiến gã càng cẩn trọng hơn, gã dùng thiết bị liên lạc hỏi Ba Tang: “Có thấy chúng không?”

“Không.” Giọng Ba Tang vẫn băng lạnh như thế.

“Pháp sư Á La?” “Không có ai xuất hiện.” Trác Mộc Cường Ba giơ tay lên, Trương Lập và Nhạc Dương cũng dừng lại, nấp vào chỗ khuất ánh sáng. Trác Mộc Cường Ba nói: “Chúng không xuất hiện phía sau dãy nhà, vậy có nghĩa là chúng đã nghĩ đến khả năng sắp xếp này của chúng ta rồi, nói không chừng đang ở phía trước chờ tấn công chúng ta cũng nên. Giảm tốc độ xuống, Trương Lập, có phải lấy được thiết bị khuếch âm từ chỗ Ngưu Nhị Oa không? Phóng đại âm thanh trong dãy nhà đó lên, chúng ta thở thật nhẹ thôi, chầm chậm tiến lên, phải tìm bằng được bọn chúng!”

Trương Lập đổi nút tai nghe, trong chớp mắt, tất cả âm thanh trong dãy nhà đều

được phóng lớn lên, tiếng thở, tiếng bước chân rất nhẹ, tiếng gió thổi. Trương Lập cẩn thận phân biệt từng âm thanh một, ba người bước từng bước nhỏ, chầm chậm dịch chuyển về phía trước.

Giây lát sau, Tây Mễ chợt nói với Max trong bóng tối: “Mày nghĩ từ đầu kia dãy nhà này đi qua đây mất baolâu?”

Max đáp: “À, chừng nửa phút?” Tây Mễ lập tức nói: “Vậy thì đúng rồi, chúng ngần ngừ không tiến lên, nhất định là đã biết chúng ta đang phục kích giữa đường, khốn thật! Chúng có thiết bị liên lạc, tất nhiên biết chúng ta chưa ra khỏi gian nhànày!”

Max thắc mắc: “Sao chúng biết chúng ta không luồn ra ngoài chạy vào rừng chứ?”

Tây Mễ tức tối quát: “Thằng ngu, mày tưởng bọn thằn lằn khốn kiếp kia biết phân biệt ai là địch ai là bạn chắc? Mà mày có phải Thao thú sư gì đó đâu! Lại còn trận địa cạm bẫy kia nữa, chắc hẳn chúng cũng nếm qua rồi. Đi! Đi ra ngoài trước!” Dứt lời Tây Mễ liền nhao qua cửa sổ, giẫm mạnh xuống đất bùn vài cái, dùng một loại bộ pháp hết sức kỳ quái, khom lưng chạy một mạch dọc theo bờ tường.

Trương Lập nghe thấy một loạt tiếng động lạo xạo, nhưng anh chưa được huấn luyện chuyên nghiệp nhưNgưu Nhị Oa, nên thậm chí không thể phân biệt được những âm thanh ấy là tiếng chân giẫm lên cỏ hay gió thổi lá cây. Thấy đã gần đến

cuối dãy nhà, Trương Lập bỏ tai nghe xuống lắc lắc đầu, tỏ ý không thể tìm thấy kẻ địch ở đâu.

Tây Mễ và Max náu mình phía sau một thân cây gần gian nhà đó nhất, Tây Mễ trầm ngâm nói: “Nhất địnhphải nghĩ cách đánh lạc hướng chú ý của tên bắn tỉa. Nhưng nóc nhà và cửa sổ giống như mâu và thuẫn có thể đổi tay bất cứ lúc nào, phòng ngự và tấn công đều bổ trợ cho nhau được, muốn tấn công được chúng, nhất thiết phải chiếm được chỗ nào cao hơn. Nhưng cao điểm đều bị chúng chiếm lĩnh cả rồi, chúng ta chỉ có thể...” Y ngẩng đầu lên nhìn về phía tháp canh.

Max vội nói: “Nhưng mà, không phải anh nói, đó là nơi cực kỳ nguy hiểm à? Đó là

chỗ có khả năng trở thành mục tiêu tấn công nhất mà?” Tây Mễ cười gằn lạnh lẽo: “Đúng thế, nhưng cũng có lúc, nơi nguy hiểm nhất lại cũng chính là nơi an toàn nhất, chuyến này phải mạo hiểm đánh cuộc một phen vậy. Bọn chúng cho rằng, sắc trời mỗi lúc một tối hơn, nơi nhô cao lên như tháp canh kia giống như một tiêu điểm, rất dễ thu hút mọi ánh mắt, ngược lại sẽ bỏ qua mất. Hừ, nếu chiếm được tháp canh, giải quyết xong kẻ địch trên nóc nhà, muốn lập tức rút lui cũng không phải là điều không thể. Chỉ có điều, chúng ta không thể hành động cùng lúc thôi.”

Bộ dạng Max có vẻ hết sức căng thẳng: “Đại ca Tây Mễ, anh, anh nói là, chúng

ta tách nhau ra à?” Tây Mễ nhìn chằm chằm vào Max: “Mày sợ à? Loại như mày cũng coi như đã theo Merkin vào sinh ra tử nhiều năm nay rồi, tao thật không hiểu, sao một thằng như mày lại sống được đến ngày hôm nay nữa? Nhớ kỹ đây, nếu không làm theo lời tao, rất có thể, chỗ này sẽ là đất chôn thây của tao với mày đấy, chỉ còn cách đánh liều một phen, mới có hy vọng giành được chiến thắng cuối cùng thôi.”

Max nhìn sắc trời, gật gật đầu, trong mắt vẫn lộ ra vẻ khiếp hãi. Tây Mễ hài lòng nhìn y, rồi bóp chặt lên hai vai gã đàn ông cao lớn ấy truyền cho y chút dũng khí, nhấn giọng cổ vũ: “Yên tâm, mày sẽ làm được. Bây giờ, tao cần mày vòng ra

phía sau bọn chúng, sau đó...”

Trong bóng tối, một quả bóng chớp chớp lên những tia sáng màu đỏ lập lòe lục cục lăn ra, đây là quả đạn hấp dẫn mà tối qua Trương Lập đã tận dụng các thiết bị còn thừa cải tiến ra, ánh đỏ chớp chớp ấy rất dễ khiến người ta liên tưởng đến các loại vũ khí như bom hoặc lựu đạn lóa. Nhưng sự thực là, quả bóng nhỏ ấy chỉ biết lập lòe ánh đỏ, chẳng hề có gì nguy hiểm hết. Có điều, nếu kẻ địch thật sự ở trong nhà, chắc chắn chúng sẽ nhanh chóng có phản ứng, cho dù là nổ súng hay nhảy qua cửa sổ bỏ chạy, cũng sẽ đều bại lộ tung tích.

Không có bất cứ động tĩnh gì, trong gian nhà ấy không có người. Trác Mộc Cường

Ba không khỏi lấy làm ngạc nhiên, chẳng lẽ bọn chúng mọc cánh bay đi mất rồi? Hay là, vốn chẳng có kẻ địch gì hết, tất cả đều chỉ là phán đoán sai lầm?

Trương Lập thở phào một hơi, chúc nòng súng xuống: “Phù, xem ra chúng ta đa nghi quá rồi.”

“Không, có kẻ địch, chúng xông ra rồi, bên ngoài cửa sổ!” Trác Mộc Cường Ba nhìn cánh cửa sổ đung đưa trong gió, khẳng định một cách chắc chắn.

Trương Lập vội giương súng lên, nói: “Sao lại thế, bọn chúng điên rồi chắc? Bên ngoài là địa bàn của người Lỗ Mặc mà, hay là, chúng sợ đến nỗi chẳng kịp nghĩ trước nghĩ sau gì nữa?” Nhạc Dương gật đầu nhận định: “Cường Ba

thiếu gia nói không có sai, chúng từng mai phục ở chỗ này, ngay trước khi chúng ta đến một chút thôi, vừa mới đi khỏi!” Anh chỉ vào một góc nhà, phía ấy có dấu vết rất rõrệt.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Trong rừng đước có một trận địa cạm bẫy, giữa bọn người Lỗ Mặc và Thác Nhật vẫn còn một khoảng đệm, chắc là chúng lợi dụng vùng đệm này để thực hiện chiến thuật vu hồi. Vấn đề lúc này là, bước tiếp theo bọn chúng muốn làm gì?” Suy nghĩ của gã xoay chuyển cực nhanh trong óc. Tại sao kẻ địch lại rời khỏi chỗ này? Như vậy tức là, bọn chúng biết mấy người bọn gã đã cảnh giác, phải rồi, bên mình vẫn chưa thấy bọn chúng, nhưng kẻ địch đã

quan sát từ khi bọn gã đặt chân lên bờ. Bọn chúng biết nhân số và vũ khí của bọn gã như thế nào, bọn chúng rời đi, chứng tỏ rằng vũ khí và nhân số của chúng không bằng mình. Nhưng đi vòng qua vùng đệm ấy, thực sự chẳng khác nào nhảy múa trên lằn ranh sinh tử, mục đích của chúng có lẽ là cướp cái bè gỗ nhỏ của chúng ta, nhưng giờ phía mình đã chiếm hết các cao điểm rồi, bọn chúng làm sao ra được khu bãi đá ngầm chứ?

Lúc này, lời nói của giáo sư Phương Tân bỗng văng vẳng bên tai gã: “Khi cậu do dự, hãy đừng ngại hỏi ý kiến của mọi người, đặc biệt là ý kiến của các chuyên gia.” Mà lúc này, vẫn còn hai chuyên gia

tác chiến của bộ đội đặc chủng vẫn chưa phát biểu gì.

“Các vị, có kiến nghị gì không?” Trác Mộc Cường Ba hỏi, thông qua thiết bị liên lạc, thông tin bọn họ nhận được đều giống nhau. Lữ Cánh Nam lập tức trả lời: “Mục đích của chúng là cướp cái bè gỗ của chúng ta, chúng lẩn tránh như vậy, ít nhất cũng chứng tỏ một điều rằng, chúng tự cho mình ở thế yếu hơn. Nếu một nhóm yếu hơn muốn giành phần thắng khi bị chúng ta bao vây, chúng nhất thiết phải đánh lạc hướng chú ý của bọn ta trước, mà không bao lâu nữa, bóng tối sẽ trở thành tấm lá chắn lớn cho chúng rồi, đến lúc ấy thì ưu thế về vũ khí cũng như nhân số đều sẽ mất đi.”

Còn Nhạc Dương sau mấy lần thăm dò, đã phán đoán được kẻ địch không nấp trong rừng cây bên ngoài ngắm vào trong cửa sổ, anh nhảy qua cửa sổ quan sát, Trương Lập bên trong yểm hộ. Nhạc Dương cúi rạp mình xuống đất săm soi một hồi: "Vết chân rất loạn, không thể phán đoán được có bao nhiêu tên, đợi chút... tuy độ sâu của dấu chân hơi khác nhau, nhưng vết giày thì giống hệt, chỉ có hai cỡ... đúng rồi, chỉ có hai cỡ thôi!"

"Dấu chân rối loạn như thế nào?" Ba Tang bỗng cất tiếng hỏi. "Ừm, rõ ràng là kẻ địch vừa tiến vừa lùi, làm hai hàng vết chân biến thành mấy hàng, hơn nữa còn cố ý giẫm mạnh rồi lại thả bước nhẹ, nếu không dừng lại quan sát kỹ lưỡng thì

rất khó mà nhận ra được.” Nhạc Dương cuối cùng bổ sung thêm: “Chắc không có gì đặc biệt, người bình thường được huấn luyện một chút cũng có thể dễ dàng thực hiện.”

Nhưng Ba Tang vẫn hỏi lại: “Cậu nhìn kỹ lại xem, có phải đa số vết chân đều trước mạnh sau nhẹ không?”

Nhạc Dương gật đầu: “Hình có vẻ như nửa bàn chân phía trước nhấn xuống nhiều hơn, có điều vết giày lớn hơn kia lại rất bình thường.”

“Những vết chân ngụy trang đó kéo dài đến đâu?”

“Ừm... không biết, tôi toàn nhìn thấy những vết chân kiểu ấy. Kỳ lạ thật, thời gian rất ngắn, sao có thể để lại một vệt

dấu chân ngụy trang dài như thế nhỉ? Hay là tôi lầm?”

“Trên cửa sổ có cái đinh hay thứ gì khác giống vậy không?” Ba Tang lại hỏi. Dường như anh ta đã nắm bắt được điều gì đó, rất hiếm khi bọn Trác Mộc Cường Ba thấy anh ta hỏi đi hỏi lại một chuyện thế này.

“Không có,” Nhạc Dương đáp, “nhưng có một cái lỗ đinh, có tác dụng gì không?”

Ba Tang không trả lời, có điều trong cánh mũi dường như phát ra một tiếng “hừ” nhẹ lạnh lùng.

Lọt lưới Lữ Cánh Nam nhận xét: “Kẻ địch chỉ có hai tên, bọn chúng muốn tránh khỏi sự phong tỏa của chúng ta.

Đánh lạc hướng chú ý của chúng ta thì khó hơn nhiều, chúng hành động tập thể, không dám mạo hiểm tách nhau ra, chắc hẳn là không có thiết bị liên lạc, sợ tách ra thì không thể chi viện cho nhau được. Hơn nữa, bọn chúng từ đầu đến giờ vẫn chưa từng xuất hiện trong tầm nhìn của chúng ta, tuy chúng ta không thấy được chúng, nhưng chúng cũng không thể biết được bên ta sắp xếp cụ thể thế nào. Tôi nghĩ, bọn chúng cũng chỉ dựa vào suy luận để phán đoán tình hình phía chúng ta, nếu có thể sắp xếp lại ở những điểm chúng không thể ngờ tới, biết đâu lại có thu hoạch gì đó cũng nên."

"Không," Ba Tang ngắt lời, "bọn chúng nhìn thấy chúng ta đấy."

“Gì hả?” “Những cánh cửa sổ mở toang kia không đơn giản chỉ để làm mê hoặc kẻ địch thôi đâu, đó được gọi là Điệu múa gương của đội Nhện Xanh. Trên đồng phục của biệt đội Nhện Xanh, dù là những thứ tầm thường nhất, chẳng hạn như cúc áo, hay những thứ trang trí quân huy, huân chương, cũng đều có tác dụng riêng. Chúng giống như kính chiếu hậu của xe ô tô vậy, có thể cung cấp cho chúng tôi rất nhiều thông tin trong những hoàn cảnh đặc biệt. Bên cạnh cửa sổ mở toang đó, chỉ cần một cái đinh mũ nhỏ, là có thể khiến chúng ta hoàn toàn lộ mình ra trước mặt kẻ địch rồi. Những thành viên tinh thông kỹ thuật này trong biệt đội Nhện Xanh thậm chí không cần đo đạc

điều chỉnh gì, trong lúc bỏ chạy vẫn có thể bố trí chuẩn xác mấy chục món đồ phản quang kiểu như đinh mũ, thông qua sự phản xạ của ánh sáng, tất cả thông tin cần thiết đều có thể lọt vào tầm mắt y cả.”

“Anh Ba Tang, ý anh là, bên phía kẻ địch có một tên từng thuộc biệt đội Nhện Xanh ngày trước của anh à?” Nhạc Dương lấy làm thắc mắc: “Có chắc chắn không?”

Ba Tang đáp: “Đúng vậy, phán đoán của cậu về vết chân bên ngoài cửa sổ rất chính xác, đích thực chỉ có hai người, có một trong hai tên đó sử dụng bộ pháp đặc thù của biệt đội Nhện Xanh chúng tôi, chuyên dùng để mê hoặc kẻ địch trong

khi vẫn chạy với tốc độ cao. Hắn không hề bước giật lùi, bộ pháp này gọi là Bước nhảy Clacket, dùng mũi chân liên tiếp di động với tốc độ cao, khoảng cách người thường chỉ cần bước một bước, chúng tôi có thể biến thành như có mấy người cùng giẫm đạp lên đó vậy. Ưu thế lớn nhất của phương pháp này chính là, nó không ảnh hưởng đến tốc độ. Tuy bước chân nhỏ hơn, hơn nữa lại làm tăng độ lệch của tuyến đường di chuyển, nhưng tần suất nhấc chân lên hạ chân xuống thì tăng lên rất nhiều. Có điều, phương pháp Bước nhảy Clacket này cũng chỉ thích hợp với một số hoàn cảnh đặc thù, tỷ dụ như nền đất bùn và rừng cây đước rất dễ ẩn mình ở đây chẳng hạn.”

Trương Lập đột nhiên nói: “Anh Ba Tang, anh từng nói, ngoài anh ra, chỉ còn một tên...”

“Ừm, Tây Mễ, biệt hiệu là Nhện Tơ Vàng.” Ba Tang khẳng định một cách chắc nịch. Trong giọng nói của Ba Tang toát lên một vẻ hưng phấn khó tả. Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn cảm nhận được, đó là tín hiệu phấn khích của một kẻ săn mồi khát máu gặp phải đồng loại của mình vậy! Gã hỏi: “Vậy thì, giờ chúng ta phải thay đổi thế nào? Nếu là biệt đội Nhện Xanh, bọn họ sẽ xử lý tính huống này ra sao?”

Ba Tang bật cười lạnh lẽo: “Mê hoặc kẻ địch!” Trong rừng cây, Tây Mễ đang xoay xoay một cái cúc áo bằng kim loại,

đột nhiên, y bỗng dừng động tác trên tay lại, trên nóc nhà phía xa xa có người đang lom khom dịch chuyển, ánh sáng phản xạ qua một vật phản quang khác được y sắp đặt từ trước truyền thông tin ấy đến. Tuy ở trong cái cúc áo, muốn nhận ra có người di động hay không còn khó hơn là nhận ra một sợi tơ nhện treo lơ lửng trên không, nhưng đôi mắt Tây Mễ cơ hồ không còn là mắt người thường nữa, y vẫn có thể nắm bắt được những thông tin cực kỳ nhỏ nhặt này. Tây Mễ cười thầm lạnh lẽo: “Cuối cùng cũng phát hiện được góc chết trong tầm nhìn của điểm bắn tỉa phía bên phải kia rồi hả? Người bạn cũ kia, chắc cũng phát hiện được thông tin đặc biệt ta để lại rồi chứ nhỉ, hắn muốn giết ta như vậy cơ mà.

Chắc hẳn hắn sẽ nghĩ, muốn làm gì đó ngoài tầm dự liệu của ta, thì duy chỉ có cách khiến tầm nhìn của ta bị mê hoặc, muốn như vậy, thì phải điều chỉnh lại vị trí. Thằng Max không kịp đến chỗ đã định trước kia rồi, thằng ngu ấy hẳn sẽ bị phát hiện giữa đường, nhưng với thực lực của hắn chắc cũng vẫn cầm cự được một lúc, đó chính là cơ hội của ta." Tây Mễ rất hài lòng, mọi sự đều nằm trong tính toán của ycả.

Max nhắm được một cơ hội, lao ra khỏi khu rừng, dán mình sát vách tường. Y không dám ở lại quá lâu trong rừng, một là vì nơi đó ở cách xa dãy nhà, càng áp sát phía bên phải dãy nhà, khả năng bị phát hiện khi đang di chuyển trong rừng

càng lớn; hai là những âm thanh trong rừng vang lên mỗi lúc một gần hơn, khiến y nghe mà không khỏi rùng mình vì sợ hãi, sợ hãi thực sự chứ không hề có chút ngụy tạo nào cả. Vị trí hiện giờ tạm coi như an toàn, Max thầm suy tính, chỉ cần thận trọng là sẽ đến được vị trí Tây Mễ đã nói kia. Chỉ là, đến lúc đó, liệu Tây Mễ có leo lên tháp canh, tiêu diệt mấy tên bắn tỉa như kế hoạch đã định hay không? Max lại nghiền ngẫm một lượt nữa trong đầu toàn bộ kế hoạch của Tây Mễ, không tìm được sơ hở nào, có vẻ như rất hợp lý. Y hơi do dự, nên bỏ Tây Mễ lại hay tiếp tục hợp tác đây? Dẫu sao, trong cả chặng đường sau này, có một tên chắn phía trước mình vẫn an toàn hơn, sau khi cân đi nhắc lại, Max tiếp tục

men theo mép tường nhích dần, bộ dạng lén la lén lút như một con chuột cống.

Mới được hai ba bước, bỗng nhiên có một ít bụi rơi xuống chóp mũi Max. Y vội thẳng người như cây sào, áp chặt vào bờ tường, trên nóc nhà có người! Tuy đối phương không phát ra âm thanh gì, nhưng sự ma sát rất nhẹ đó đã thay đổi vị trí của bụi bám trên nóc, khiến một ít bụi ở mép rơi xuống. Max kinh hãi đến độ không dám thở mạnh, đồng thời các ý nghĩ cũng nhanh chóng chuyển động trong đầu như điện chớp. Tại sao trên nóc nhà lại có người?

Trong kế hoạch của y và Tây Mễ, đâu có dự tính đến chuyện đối phương cũng dịch chuyển khắp nơi, vậy chẳng phải sẽ làm

lộ mình ra trước họng súng của bọn y rồi hay sao? Trừ phi kẻ địch biết được nhân số và vũ khí trang bị của bọn y, đồng thời cũng biết bọn y đang dịch chuyển, hơn nữa còn đã tách nhau ra. Không kịp nghĩ ngợi gì nữa, Max đột nhiên có một dự cảm chẳng lành, y chầm chậm co một chân, gác lên cửa sổ, kế đó dang tay ra, trọng tâm cơ thể dịch chuyển sang cánh tay và cái chân kia, lộn vào bên trong nhà. Trông bộ dạng y lúc này thực chẳng khác nào một con rùa vụng về, tuy chậm chạp nhưng không hề phát ra bất cứ âm thanhnào.

Max vừa lộn vào trong, Nhạc Dương cũng men theo mép tường rẽ ngoặt qua, anh vừa cảnh giác quan sát rừng cây, vừa

lần tìm dấu vết dưới chân tường. Max ở trong nhà còn chưa kịp thở phào, Trương Lập đã từ một phía khác vòng qua. Lúc này Max đột nhiên không còn là tên nhát gan gặp chuyện gì cũng run lên kia nữa, tựa hồ đã biến thành một người hoàn toàn khác vậy. Max nín chặt hơi thở, lỗ chân lông thu nhỏ lại, thân thể bắt đầu lạnh băng như mặt tường. Chỗ y nấp nằm hoàn toàn trong bóng tối đen kịt, gần như đã hòa làm một thể với màn đen dày đặc, tư thế giống như cái táp luy đầu giường, dù Trương Lập có đeo kính hồng ngoại sợ rằng cũng khó mà nhận ra được, càng huống hồ bọn họ không hề có thiết bị nhìn trong đêm.

Để đề phòng vạn nhất, một tay Max đã

cầm chắc con dao săn, ánh mắt y tựa như rắn độc nhìn chằm chằmvào con mồi, nhưng trong đôi mắt ấy lại không hề loé lên dù chỉ một điểm sáng. Nhìn y lúc này, còn đáng sợ hơn lúc khống chế Đường Mẫn bội phần. Trương Lập cầm súng, dò tìm những mục tiêu khả nghi trong gian nhà, có điều, theo kế hoạch của Trác Mộc Cường Ba, làm vậy cũng chỉ để cho đối phương xem mà thôi, huống hồ bây giờ sắc trời đã tối mịt, trong nhà toàn những góc chết mắt thường không thể nào nhìn thấy được. Nhạc Dương đi qua bên ngoài cửa sổ, vẫy tay chào Trương Lập, Trương Lập cũng cười cười bước qua phía đó. Trong bóng tối, Max nhìn con mồi đến mỗi lúc một gần, bàn tay cầm cán dao từ từ bóp

chặt lại.

Một bước, hai bước, ba bước... đồng tử Max co lại, gắng hết sức để quả tim đang đập nhanh như ngựa kia bình tĩnh trở lại. Cuối cùng, Trương Lập cũng dừng lại cách y chừng năm xăng ti mét, mũi chân anh suýt chút nữa thì chạm vào mặt Max, thậm chí y còn ngửi được cả mùi hôi từ trong chiếc giày kia tỏa ra: “Này, cậu nói xem làm vậy có hiệu quả không nhỉ?” Trương Lập nói.

Nhạc Dương không dừng bước, cười cười trả lời: “Anh muốn nghe cách nghĩ của tôi hả? Theo tôi ấy à, có lẽ chỉ có Nhện Xanh mới biết phải đối phó với Nhện Xanh như thế nào thôi. Tiếp tục chấp hành đi. Anh đứng đây rất dễ bị hắn

nhìn ra sơ hở đó.” Nói đoạn, Nhạc Dương cũng đi khuất khỏi ô cửa sổ.

Trương Lập thò đầu ra ngoài nhìn ngó, trong rừng cây vẫn không có biểu hiện gì khác thường. Max vẫn đang co ro bên dưới chân Trương Lập, sự nhẫn nại của y đã đạt đến cực điểm, cơ hồ không thể nín nhịn được nữa rồi. Đồng thời, các lỗ chân lông đóng kín kia cũng không sao khống chế nổi nữa, những giọt mồ hôi đang giành giật không gian hòng chui ra ngoài. Nhưng y vẫn gắng gượng chịu đựng, không thể giết chết người này được, bọn đối phương có thiết bị liên lạc, chỉ cần có một chút động tĩnh, ắt sẽ làm kinh động đến những tên còn lại, lúc đó tự nhiên y sẽ trở thành bia lĩnh đạn,

còn Tây Mễ thì có thể thừa cơ muốn làm gì thì làm rồi. Tại sao đối phương lại đột nhiên điều chỉnh như vậy chứ? Lẽ nào, tất cả chuyện này đều nằm trong tính toán của tên Tây Mễ kia? Hắn sớm đã đoán được mình sẽ bị lộ rồi ư? Hừ, hắn không hề có ý định xông lên tháp canh, mà chỉ cần mình tranh thủ thời gian cho hắn cướp thuyền bỏ trốn? Được lắm, tao vốn đợi lợi dụng mày làm bia đỡ đạn, không ngờ mày lại lợi dụng ngược lại tao. Tây Mễ, giỏi lắm, mày giỏi lắm! Nhìn Max lúc này đâu còn vẻ ngu xuẩn cum cúp thường ngày nữa, đôi mắt tựa loài rắn độc kia thật không khác ông chủ Merkin của y một chút nào!

Trương Lập tiếp tục bước đi, anh không

hề cảm nhận được sự tồn tại của Max, cả Nhạc Dương và Ba Tang trên nóc nhà cũng vậy. Nếu họ biết, tên Max này nấp vào một góc nhỏ đến không thể nào nhỏ hơn trong vòng tuần tra của mình, không hiểu sẽ nghĩ thế nào nữa.

Tây Mễ lặng lẽ chờ đợi, nhưng rồi nhanh chóng nhận ra, đã quá thời gian y dự tính rồi mà vẫn không có bất cứ động tĩnh gì. Bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn nhịp nhàng điều chỉnh vị trí, nếu Max hành động đúng theo kế hoạch thì không thể nào không đụng đầu với đối phương được. Lẽ nào, Max đã âm thầm giết chết được một tên trong bọn chúng rồi? Không, đám người này đều được huấn luyện đặc biệt một cách bài bản, thiết bị liên lạc đều

bật liên tục, dù chỉ là con muỗi bay đến gần một người trong bọn, những tên khác cũng sẽ cảm ứng được. Vậy thì chỉ còn lại một khả năng... Max đã tránh được bọn chúng! Tây Mễ không khỏi cười gằn, “Thằng Max này, không ngờ còn giỏi hơn một chút so với trong tưởng tượng của ta. Có điều, vậy cũng không sao, ta vẫn còn một kế hoạch khác, thằng Max kia có thể nói là rất ngu xuẩn, nếu hắn tránh được bọn Trác Mộc Cường Ba, đến được điểm mai phục, lẽ ra hai bên sẽ cùng lúc làm náo động, nhưng nếu ta không hành động gì, vậy thì Max cũng sẽ thu hút hết sự chú ý của cả bọn kia. Đến lúc ấy, hắn không lấy một chọi năm sáu, thì cũng phải trốn vào rừng sâu. Mày tự cầu nguyện đi nhé, Max...”

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La vẫn ở nguyên vị trí ban đầu, tập trung tinh thần chăm chú quan sát dãy nhà bên phải, đó là phòng tuyến cuối cùng mà kẻ địch muốn chọc thủng. Đột nhiên, sau lưng có âm thanh rất nhẹ vang lên, pháp sư Á La thấp giọng nói: “Để ta đi xem sao.”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Cẩn thận.” Pháp sư Á La liền tụt khỏi mái nhà như một bóng u linh, lần này thì cả Tây Mễ cũng không thể dựa vào cái cúc áo kim loại để phát hiện ra sự thay đổi ấy. Không lâu sau, tiếng pháp sư Á La vang lên trong thiết bị liên lạc: “Tôi phát hiện một cái bẫy chưa hoàn chỉnh do một tên trong bọn để lại, rõ ràng chúng muốn khiến cả khu rừng cùng lúc phát ra tiếng động, thu

hút sự chú ý của chúng ta. Nhưng tên này đã thất bại, hắn không dám khẳng định âm thanh phát ra có làm kinh động chúng ta được hay không, vì vậy đã chạy vào rừng mất rồi.”

“Không phải con Nhện đó.” Ba Tang khẳng định: “Biệt đội Nhện Xanh tuyệt đối không bao giờ bỏ chạy kiểu đó, nếu nghi ngờ mình bị bại lộ, hắn sẽ ẩn nấp tại chỗ, chờ thời cơ tấn công.”

“Vậy thì, kẻ bỏ chạy kia chắc là một tên nhát gan rồi.” Nhạc Dương nói. “Rừng cây này sẽ trở thành nơi yên nghỉ cho hắn.” Trương Lập thở phào nói. Giờ bọn họ chỉ cần phải đối mặt với một tên địch, hơn nữa đối phương còn đang ngu ngốc chờ đồng bọn hoàn thành kế hoạch, đâu

biết rằng tên kia đã chạy biến đi mất rồi.

Lữ Cánh Nam nhắc nhở: “Không được lơ là, tên còn lại rất có thể là cựu thành viên của biệt đội Nhện Xanh, cuối cùng bọn chúng vẫn lựa chọn tách nhau ra, xem chừng có vẻ định liều chết đánh cuộc một phen rồi. Nếu cùng lúc làm cây rừng rung động, cộng với sắc trời lúc này, đích thực là có thể khiến chúng ta phân tán chú ý. Vấn đề là, sau khi đánh lạc hướng chú ý của chúng ta, bước tiếp theo bọn chúng sẽ có hành động gì?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chúng có thể lợi dụng khoảng thời gian ngắn ngủi đó xông về phía bãi đá ngầm, nhưng vậy quá nguy hiểm, chắc chúng cũng biết, dù chúng ta bị ảnh hưởng cũng không thể

nào lơ là bỏ qua chỗ mép vách đá ấy được. Còn một khả năng nữa, là nhân lúc chúng ta bị phân tán sự chú ý, chiếm điểm cao có lợi, điều này thì có lẽ chúng ta dễ bỏ qua hơn.”

“Tháp canh!” Lữ Cánh Nam thốt lên, đó vốn chính là một trong ba nơi bọn họ cho rằng kẻ địch có thể xuấthiện.

“Vậy chúng ta có thể sắp xếp trước, nhưng mà, phải làm sao mới khiến con Nhện ấy hiện thân đây?” Trương Lập hỏi.

“Chúng ta chỉ cần khiến rừng cây rào rạc một phen là biết ngay thôi?” Ba Tang nói.

Nhạc Dương gật đầu: “Hay đấy, tương kế tựu kế, quả là chiêu độc.” Tây Mễ

tiếp tục xoay xoay cái cúc áo, thầm tính toán, thời gian cũng xấp xỉ rồi. Y hít sâu một hơi, điều chỉnh lại trạng thái tinh thần, giống như vận động viên chạy trăm mét chuẩn bị xuất phát vậy. Tiếp sau đó, cần phải để tinh thần và cơ thể đều đạt đến trạng thái tốt nhất, bất cứ sơ hở hay sai sót nhỏ nào cũng đều có thể dẫn đến nguy cơ chí mạng. Y ngước nhìn về phía tháp canh. Đó là một mũi giáo chọc thẳng lên nền trời hôn ám, đồng tử Tây Mễ giãn to, nhìn rõ từng khe hở giữa các viên gạch trên tháp, và cả những ngọn cỏ mọc trên mái nữa, trạng thái lúc này đã đạt đến mức độ tốt nhất rồi. Có cơ hội lên đó xem một lần cũng không phải một ý kiến tồi, chỉ tiếc rằng không phải lần này.

“Loạt soạt loạt soạt!” Tựa hồ như có cơn sóng ập qua, khoảng rừng phía đối diện y vang lên vô số âm thanh xào xạc. Max đã thành công rồi! Tây Mễ bắt đầu tăng tốc, lao về phía mép vách đá với tốc độ như vận động viên chạy trăm mét, khu nhà hình chữ “U” đã ngăn cản thị lực của bọn Trác Mộc Cường Ba, cơ hội này sẽ giúp y phóng qua được điểm mù trong tầm nhìn của tay bắn tỉa, chạy thẳng đến bên dưới tháp canh. Kế đó, cạm bẫy y sắp đặt từ trước sẽ tạo thêm một cơ hội nữa, đồng thời Max đã bị lộ mặt cũng phân tán phần nào sự chú ý của kẻ địch, vậy thì, y sẽ có thể đến được chỗ vách đá một cách thuận lợi.

Đáng tiếc thay, Tây Mễ vừa hiện thân, đã

lập tức bị tay súng bắn tỉa bên phía Trác Mộc Cường Ba theo dấu. Nhạc Dương nói: “Thấy hắn rồi, đang chạy đến chỗ tháp canh.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thu hẹp vòng vây, bất kể thế nào cũng không cho hắn thoát.”

“Hiểu rồi.” Tây Mễ dựa vào phía sau tháp canh, há miệng thở hổn hển, quãng chạy gấp gáp không làm y thấy mệt mỏi. Mà bởi sự việc vừa xảy ra đã sém chút nữa khiến y mất mạng. Thật không ngờ, sau khi điều động lại nhân thủ, tay bắn tỉa kia vẫn rình rập vị trí này, căn bản không hề bị tiếng động kia làm xao lãng. Giờ y chỉ còn biết hy vọng kẻ địch không trông thấy mình trong ống ngắm, có điều giờ

muốn xông ra chỗ vách đá chắc rằng không thể nữa rồi. “Con bà nó chứ, liều mạng thôi!” Tây Mễ nghiến răng, bắt đầu leo lên tháp canh.

Trong tính toán của Tây Mễ, nếu bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa phát hiện ra y, vậy thì lên đó có thể quan sát được động thái của đối phương, chỉ cần Max bị phát hiện, y vẫn còn cơ hội; nếu tay bắn tỉa kia đã trông thấy y rồi, vậy thì ra tay bắn hạ đối phương trước, sau đó thử xem có tìm được Max không, nếu giúp hắn xử lý một hai cái đuôi đang bám theo, thằng nhãi ấy sẽ mang nợ y, mà đối với kẻ đang ở vị trí cao điểm này thì đó chẳng qua chỉ là chuyện vặt vãnh. Sau đó thì sẽ là một cuộc chiến công phòng, lấy

cứng chọi cứng rồi, phải xem súng ai nhanh hơn, lòng dạ ai độc hơn, tay ai vững hơn... mắt thấy sắp leo lên đến nơi, đột nhiên phía trên có một người thò ra, đầu trọc! Chính là kẻ lợi hại nhất trong đám người kia, hơn nữa lão ta còn cầm vũ khí nữa! Tây Mễ gần như không kịp nghĩ ngợi, lập tức bỏ ngay ý định leo lên, trực tiếp nhảy từ độ cao mười mấy mét xuống, vừa chạm đất liền nương theo đá lăn thêm mấy vòng để hóa giải bớt trọng lực. Phương pháp nhảy này, bất cứ lính dù nào cũng đều phải biết cả.

Thế nhưng, khi Tây Mễ đứng dậy, bên cạnh đã có thêm ba họng súng chĩa vào, một trong số đó, chính là chiến hữu cũ năm xưa trong biệt đội Nhện Xanh của y,

Ba Tang. Tây Mễ cười thảm, y hiểu rõ, lần này mình đã thua, thua một cách hoàn toàn triệt để. Có điều, rốt cuộc sơ sót ở đâu? Y không nghĩ ra được.

Tây Mễ vứt súng suống đất, Trương Lập nhanh nhẹn bước tới nhặt lên, kế đó đưa mắt quan sát đối phương, ánh mắt đảo tròn ấy tựa như đang hồi tưởng lại điều gì. Tây Mễ sực hiểu ra: “Là Max! Thằng Max đó không thực hiện đúng kế hoạch, nhất định hắn đã giở trò gì đó, làm đám người này chú ý đến ý đồ của ta, đồng thời tương kế tựu kế sắp sẵn vòng vây chờ mình lọt lưới. Nhưng, còn bản thân hắn thì sao? Nơi duy nhất hắn có thể đi, chỉ có khu rừng đầy rẫy bọn thằn lằn ăn thịt người ấy, lẽ nào hắn không sợ? Lẽ

nào! Lẽ nào... thằng khốn ấy ngay từ đầu đã giả bộ! Nhát gan, ngu xuẩn, thiếu kinh nghiệm dã ngoại, không có năng lực tư duy, không dựa vào kẻ mạnh hơn thì không thể tồn tại, lẽ nào tất cả những biểu hiện ấy đều chỉ là ngụy trang thôi? Mẹ kiếp, hắn đã đi theo Merkin bao nhiêu năm như vậy, mà Merkin là hạng người như thế nào chứ, ta lại quên mất không lưu ý đến điểm này. Không, chỉ vì thắng khốn ấy ngụy trang quá giống mà thôi! Cả Thao thú sư mà hắn cũng biết, nói không chừng hắn còn biết cách tránh khỏi bọn thằn lằn ấy. Từ đầu chí cuối, hắn luôn đi theo ta, cùng ta chạy trốn một cách thảm hại, tất cả chỉ vì muốn người khác chú ý đến ta, mà bỏ qua hắn. Thằng khốn này thật đáng sợ, hắn không phải là

người nữa! Hắn và tên Merkin kia đều không phải con người nữa rồi!”

Ba Tang lạnh lùng nói: “Mày thua rồi!”

Tây Mễ nhắm mắt lại, cục yết hầu nhô lên hạ xuống, thấp giọng nói: “Mày đến chậm rồi!” Ba Tang nói: “Đúng vậy, tao chậm mất mười tám năm! Mày đáng lẽ nên chết từ mười tám năm trước rồi! Tại sao mày còn giữ lại dấu ấn sỉ nhục ấy, sống những ngày tháng không liêm sỉ làm gì chứ? Mày có còn là Nhện Tơ Vàng nữa không?”

Hai mắt Tây Mễ đột nhiên mở bừng ra, gằn giọng nói: “Bởi vì tao còn chưa muốn chết! Có con mẹ thằng nào muốn chết trong miệng bọn dã thú ấy chứ?”

Liền ngay sau đó, ngữ điệu y lộ ra vẻ

ngạc nhiên: “Mã Long Kỳ, mày nhớ lại hết rồi à?”

Nhện Xanh đối đầu Ba Tang nói: “Tuy không phải toàn bộ, nhưng những điều mày đã làm, tao đều nhớ lại cả rồi! Mười tám năm trước, là mày đã lén bắt sói con ăn thịt, mới khiến cả bầy sói điên cuồng tấn công chúng ta! Sau đó, chính mày đã bán đứng đồng đội, nên mới nhục nhã sống sót được đến bây giờ. Chính mày đã dẫn bọn tao vào vòng vây của lũ sói, chính mày đã để lại dấu vết dẫn đường cho chúng nó, tất cả đều tại mày!”

Tây Mễ gầm lên một tiếng: “Nói nhảm!” Kế đó giọng nói bỗng trở nên uể oải, lẩm bẩm như đang tự giải thích: “Không phải như mày nghĩ! Bọn sói đó, tuyệt đối

không tấn công chúng ta vì tao ăn thịt lũ sói non! Mười tám năm nay tao vẫn không ngừng tìm kiếm, nhất định là còn có nguyên nhân khác, bằng không, tao không thể nào sống sót được, cả mày cũng không thể!”

Ba Tang nói như chém đinh chặt sắt: “Tao mặc xác, từ khi sống sót ở núi tuyết trở về, tao đã quên rất nhiều, chỉ có một việc duy nhất là vẫn khắc ghi trong tâm khảm, chính là phải giết chết mày!” Con mắt tam giác của Tây Mễ khẽ giật giật, cuối cùng thở hắt ra nói: “Được rồi! Cũng phải kết thúc thôi! Mày tưởng những năm qua tao sống tử tế lắm hả? Bọ Cạp, Báo Đốm, Sói Bắc Cực... dáng vẻ trước khi chết của chúng nó, đến giờ tao

vẫn không thể nào quên được, ngày nào cũng sống trong ác mộng. Có thể chết trong tay mày, cũng coi như ăn nói được với lũ Nhện kia rồi.”

Ba Tang đột nhiên gầm lên: “Cường Ba thiếu gia, hãy giao hắn cho tôi.” “Hắn là của anh đấy.” Trác Mộc Cường Ba có thể nhìn thấy ngọn lửa phẫn hận đang bốc lên ngùn ngụt trong mắt Ba Tang, sau đó gã hướng ánh mắt lên bầu không phía sau lưng Tây Mễ. Bầu trời Thánh vực như đôi mắt đang nheo tít lại, một sắc lam thẫm kịt, đêm nay không thể nào đi được rồi.

Ba Tang giật lấy thanh đao Trương Lập vừa đoạt được của Tây Mễ, một thanh loan đao hình giọt nước của Nepal, ném

xuống chân y: “Tao cho mày một cơ hội, cơ hội sống thêm lần nữa!”

Tây Mễ nhặt thanh đao lên, cười giễu cợt: “Giống như trước đây hả?”

“Tao cho phép này chết như một thành viên của Nhện Xanh!” Ba Tang gật đầu.

“Không sợ tao chạy mất à?”

“Nếu mày thật sự chạy được, thì cả đời này cứ làm một tên lính đào ngũ đi, mày không còn là người của Nhện Xanh nữa!”

“Chiến trường của chúng ta ở đâu đây?”

Vết thẹo trên mặt Tây Mễ khẽ co giật, mấy lời vừa rồi của Ba Tang dường như khiến hắn bị sỉ nhục nặng nề.

Ánh mắt Ba Tang ném về phía dãy nhà, trong bóng đêm mịt mùng, trông tựa một món đồ tế lễ bằng đồngxanh thời cổ đại,

cổ phác mà thần bí. Ba Tang và Tây Mễ bắt đầu kiểm tra lại từng món đồ trên người mình, đồng thời quan sát các thứ của đối phương, cả một cái cúc áo, một sợi tơ mảnh cũng không bỏ qua. Lúc này, những người khác cũng đều đã tập trung lại, Lữ Cánh Nam hỏi: “Ba Tang, anh định làm gì?”

Ba Tang đáp: “Đây là phương thức quyết chiến sinh tử của Nhện Xanh, dùng đao chiến đấu, răng trả răng, máu trả máu. Lấy cánh cửa kia làm giới hạn, tôi và hắn mỗi người đi một phía vào dãy nhà hình chữ “U” kia, ngoài thanh đao trong tay, tất cả mọi thứ bên trong ấy đều có thể sử dụng làm vũ khí, bất kể là mai phục hay đánh lén, chỉ một người có thể sống sót

trở ra khỏi đó.”

Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn nhau, bọn họ chưa bao giờ nghe nói đến kiểu quyết đấunhư vậy, đây có lẽ là một phương thức đặc thù chỉ riêng biệt đội Nhện Xanh mới có. Lúc này, Trương Lập bỗng đứng ra, nói với Ba Tang: “Tôi, cũng muốn tham gia trận chiến này.”

Ba Tang ngẩng đầu ngước nhìn Trương Lập, giọng anh nghe tựa như vẳng về từ thế giới băng tuyết: “Tôi cũng có lý do cần phải giết chết kẻ này!”

Tây Mễ cười khẩy ngạo nghễ: “Tao không chơi với bọn trẻ con.”

Ba Tang nói: “Lý do.” Anh ta chưa từng thấy Trương Lập vừa tức giận, cũng lại

vừa bình tĩnh lạnh lùng như vậy, đây là dấu hiệu của một sát thủ đã trưởng thành!

Trương Lập nhìn chằm chằm vào Tây Mễ, gằn giọng nói từng chữ một: “Mày còn nhớ, mười tám năm trước,dưới chân núi tuyết, có một người tên Trương Hoài Thành không?” “Trương Hoài Thành? Cái tên trong đội khảo sát khoa học đã cứu tao, sau đó bị tao giết chết đó hả?” Tây Mễ nở một nụ cười khinh miệt: “Giống thật, vậy mà tao không nhận ra. Có điều nhãi con à, mày có tư cách gì nói chuyện quyết đấu với tao chứ?”

“Bộ đội đặc chủng Trung Quốc!” Trương Lập chậm rãi đáp. Nụ cười của Tây Mễ liền biến mất, y hiểu rõ sáu chữ này nghĩa là thế nào. Nhưng chỉ trong thoáng

chốc, vẻ cợt nhạo kia lại hiện lên trên gương mặt sẹo ấy, lại nghe y nói: “Có điều, đừng tưởng có Mã Long Kỳ giúp mà thắng được tao.” Trong bóng tối mít mùng như thế, chủ yếu là đánh lén và ám sát, đông người không phải là ưu thế. Ngược lại, Tây Mễ đến đây sớm hơn Trương Lập và Ba Tang một ngày, thời gian một ngày ấy, đủ cho y quen thuộc với từng món đồ trong nhà, hơn nữa, y còn có một số sắp xếp bên trong đó từ trước rồi.

Trương Lập không hề động dung, nén lửa giận xuống, lạnh lùng đáp: “Giết mày, chỉ cần một thanh đao thôi cũng đủ rồi!”

Ba Tang đã kiểm tra xong xuôi, đứng lên nói: “Được rồi, chúng ta bắt đầu thôi!”

“Tao muốn... bên phải!” Cặp mắt Tây Mễ nhìn chằm chằm xuống đất.

Khi sắc trời chìm vào màu đen tối tăm hơn, ba người lần lượt bước vào trong dãy nhà, bốn phía xung quanh lập tức trở nên trầm lặng. Song phương đều không phát ra một tiếng động nhỏ nào.

Nhạc Dương lẩm bẩm: “Thật sự không sợ tên Tây Mễ ấy thừa cơ bỏ trốn chứ?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Không, tôi nhận ra được, đây là cuộc quyết đấu giữa Nhện Xanh và Nhện Xanh, bọn họ đánh cược bằng danh dự của mình, đối với họ, thứ đó thậm chí còn quan trọng hơn cả tính mạng nữa!”

Nhạc Dương vẫn ngờ vực: “Có thật là vì danh dự mà bất chấp tất cả không?” Lữ

Cánh Nam điềm đạm cất tiếng: “Đây, chính là quân nhân chuyên nghiệp.” Nhạc Dương lắc lắc đầu. Điểm này thì những người kia hoàn toàn khác với những tay trinh sát nằm vùng như anh, anh được huấn luyện để có thể biến báo linh hoạt, bảo đảm an toàn cho mình trong các tình huống phức tạp nhất, như vậy mới có thể đả kích kẻ địch một cách hiệu quả nhất.

Cuộc chiến vừa bắt đầu, toàn bộ Shangri-la cũng chìm hẳn vào bóng đêm tăm tối. Trong khoảng nửa tiếng đồng hồ sau đó, thi thoảng lại nghe thấy tiếng “huỳnh huỵch” lẻ tẻ trong bóng tối, có lúc cũng vang lên tiếng đồ đạc vỡ, nhưng chủ yếu là một bầu không khí tuyệt đối yên tĩnh, hệt như màn đêm của vùng đất

Shangri-la này vậy, an tĩnh đến độ khiến người ta cảm thấy bất an.

Cuối cùng, trong nhà phát ra một tiếng nổ vang trời, ánh lửa bốc lên ngùn ngụt, lưỡi lửa liếm trọn cả dãy nhà. Đúng lúc Nhạc Dương kinh hãi đứng bật dậy, liền thấy Trương Lập và Ba Tang dìu nhau chạy ra. Bọn Trác Mộc Cường Ba đều bước lên đón, Lữ Cánh Nam hỏi: “Kết thúc rồi à?”

Trương Lập gật đầu: “Kết thúc rồi, cái tên Tây Mễ sẽ không bao giờ xuất hiện trong danh sách kẻ địch của chúng ta nữa.”

Nhạc Dương nói: “Xem anh kìa, sao lại ra nông nỗi này cơ chứ?”

Khắp người Trương Lập đều đầy máu

tươi, ánh mắt toát lên niềm sung sướng của kẻ báo được thâm thù, cười cười nói: “Tôi không sao, chính tay tôi giết hắn đấy.” Ba Tang cũng nói: “Đều là máu của Tây Mễ, chúng tôi đều không bị thương. Nghỉ ngơi một đêm, sáng mai là hồi phục thôi.” Nói đoạn, anh ta liền liếc sang phía Trương Lập với ánh mắt kỳ lạ, tựa hồ như còn có chút khen ngợi.

Nhạc Dương chưa từng thấy Ba Tang khen ngợi ai.

Trác Mộc Cường Ba chợt hỏi: “Vụ nổ cuối cùng đó là như thế nào vậy?” Ba Tang đáp: “Chắc là một miếng Cơn Lốc Đen được gài từ trước khi chúng tôi vào trong đó, có lẽ Tây Mễ định sau khi đào tẩu, nhân lúc chúng ta lơ là cho nổ một

vụ bất ngờ, nên hẹn giờ tương đối dài. Đây cũng là một chiến thuật giãn giờ của Nhện Xanh, chúng tôi thường gọi là Khúc cầu hồn sau chiến trận! Thực ra, trước khi bom nổ, hắn đã nói cho chúng tôi biết rồi. Nhưng dù hắn không nói, tôi cũng đoán ra được.”

Nhạc Dương không khỏi rùng mình thốt lên: “Kế hoạch ác độc quá, cũng may là hắn chết rồi đấy!”

Trương Lập lại nói: “Phải rồi, trước khi chết Tây Mễ có nói với chúng tôi một chuyện, không biết là thật hay chỉ là dọa chúng ta thôi. Hắn bảo, phải cẩn thận với kẻ đi cùng hắn.”

Ba Tang bổ sung: “Max.” Nhạc Dương tưởng rằng Tây Mễ bị bom nổ chết, giờ

nghe kể lại mới biết hình như không phải thế, trước khi chết hắn còn cảnh cáo bọn Trương Lập và Ba Tang gì đó, anh bèn không nén nổi tò mò hỏi: “Tây Mễ chết như thế nào vậy?”

Ba Tang lại nhìn Trương Lập với ánh mắt tán thưởng, nói: “Bị ám sát, bị một con dao găm từ trong bóng tối đâm chết.” Nhạc Dương kinh ngạc nhìn Trương Lập. Cái gã này không ngờ nói được làm được, bằng cách nào vậy? Dùng dao găm ám sát một thành viên của biệt đội Nhện Xanh, chẳng trách ánh mắt của Ba Tang cũng biến đổi nhưthế.

Trương Lập khẽ thở hắt ra nói: “Mệt quá, giờ tôi chỉ muốn nghỉ ngơi một lúc thôi. Phì, đêm nay chúng ta đành phải

ngủ ngoài trời vậy, nhà cửa cháy hết rồi...” Phía xa xa trong rừng đước, Max nằm trên một tán cây, đột nhiên thấy phía xa bùng lên một ánh chớp đỏ, liền lắc lắc đầu, thầm nhủ: “Tây Mễ tiêu đời rồi, giờ đây trong đám nhảy dù đợt đầu tiên, sợ rằng chỉ còn lại mình ta thôi. Chết tiệt thật, lúc đó không nên tham công đòi đi trước làm gì, nếu cùng đi với ông chủ, chắc chắn an toàn hơn nhiều.”

Trên bãi đất trống ở Thác Nhật, ánh lửa rợp trời, Trác Mộc Cường Ba nhìn ngọn lửa, lòng cũng nóng như thiêu như đốt, ngày mai, ngày mai nhất định không thể để xảy ra chuyện gì nữa. Cùng lúc đó, trong một gian phòng đá ở Tước Mẫu, ánh nến bập bùng, Đường Mẫn đang cẩn

thận thay băng cho đội trưởng Hồ Dương. Vết thương đã khép miệng, tình trạng rất ổn định, chỉ cần một hai tuần nữa là khỏi hẳn, tuy sẽ để lại sẹo, nhưng nhất định đội trưởng Hồ Dương sẽ coi nó như huân chương chiến công, ngược lại còn lấy làm tự hào. Hồ Dương nhìn cô bé đang băng bó cho mình, trong lòng dâng trào lên một cảm giác giống như giáo sư Phương Tân thuở đó, trước đây mình thô lỗ với cô bé này quá, có lẽ, đúng là nhìn mặt mà bắt hình dong mất rồi.

“Để tôi tự làm, cô đi nghỉ sớm đi!” Giọng đội trưởng Hồ Dương thân thiết vang lên.

Đường Mẫn lắc lắc đầu, vẫn nhẹ nhàng,

chăm chú tiếp tục băng bó cho anh. Đột nhiên, cô nhẹ giọng hỏi: “Đội trưởng Hồ Dương, anh nói xem, Cường Ba... anh ấy, liệu ngày mai, anh ấy có trở về không?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Yên tâm đi, ngày mai họ nhất định sẽ trở về mà.”

Đường Mẫn lại nói: “Nhưng mà, không phải đã nói, cùng lắm cũng chỉ mất ba ngày thời gian thôi sao?” “Chà, tại cô nhớ Cường Ba quá đấy thôi. Có lẽ họ gặp phải mưa bão, hoặc ở Yaca thêm một ngày cũng nên, ngày mai nhất định họ sẽ về kịp. Hẳn cô phải biết, trong lòng Cường Ba, cô còn quan trọng hơn tính mạng của cậu ấy chứ.” Đường Mẫn ngượng ngùng cúi gằm mặt xuống, hai má ửng lên một ráng mây hồng.

Thế nhưng, hai người họ đợi đến trưa ngày hôm sau cũng không thấy bóng dáng bọn Trác Mộc Cường Ba trở về. Đường Mẫn bắt đầu bối rối, cô lại đến phòng đội trưởng Hồ Dương, nôn nao lo lắng: "Họ vẫn chưa trở về."

Đội trưởng Hồ Dương đang nghĩ không biết nên an ủi cô bé này như thế nào, ngoài cửa đột nhiên xuất hiện một bóng người, chỉ thấy Quách Nhật Niệm Thanh đang nheo nheo mắt lại, mỉm cười nói: "Thời gian hạn định của chúng ta sắp đến rồi đó, hai vị, chuẩn bị đi, ta đến mời các vị lên đàn tế đây." Cặp mắt y đã nhăn tít lại mảnh như sợi chỉ.

"Đàn... đàn tế gì?" Đường Mẫn hoảng hốt kêu lên: "Ngày hôm nay vẫn chưa kết

thúc mà!” “Đúng thế,” Quách Nhật Niệm Thanh nói, “đúng là ngày hôm nay vẫn chưa kết thúc, có điều, theo ước định giữa chúng ta, khi màn đêm buông xuống, cũng chính là lúc các vị tắt thở, ta sẽ chấp hành ước định ấy một cách nghiêm khắc. Hơn nữa, đàn tế cũng là nơi cao nhất ở Tước Mẫu này, ở đó cũng có thể nhìn thấy Cường Ba của các vị đã trở về hay chưa.”

Đội trưởng Hồ Dương chau mày, xem ra, tình hình không được lạc quan như trong tưởng tượng của anh, chỉ nghe Quách Nhật Niệm Thanh lại nói tiếp: “Ta nghĩ, chắc bọn Trác Mộc Cường Ba đã bỏ rơi các vị rồi. Để đề phòng các vị bỏ trốn, chúng ta buộc phải có một số biện pháp

phòng ngừa cần thiết. Mong các vị lượng thứ.”

Đường Mẫn lắc mạnh đầu: “Không đâu! Cường Ba nhất định sẽ trở lại! Các người canh giữ nơi này nghiêm mật như vậy, chúng tôi làm sao chạy thoát được? Liệu có thể chạy đi đâu đây?” Quách Nhật Niệm Thanh không giải thích gì thêm, vẫy tay một cái, đám quân lính liền bắt lấy Đường Mẫn và đội trưởng Hồ Dương đưa lên đàn tế. Nhưng bản thân y vẫn chưa rời khỏi gian phòng, đợi bọn lính đưa hai người kia đi xa hẳn, trong bóng tối mới có người cất tiếng nói: “Binh sĩ chắc đã đến nơi rồi.”

Quách Nhật Niệm Thanh nói với người trong góc khuất kia: “Ngươi chắc chắn

bọn chúng đã đưa Qua Ba Đại Địch ô đến chứ?” Ngữ khí người kia nghe chắc chắn mười mươi: “Đúng vậy, không biết chúng dùng cách gì mà thuyết phục được lão, hơn nữa lão còn giúp bọn chúng phá hoại rất nhiều cạm bẫy ta tốn nhiều năm tâm huyết mới bố trí rađược.”

“Còn tên Ngưu Nhị Oa kia thì sao?”

“Chuyện này bị hỏng chính là do hắn, hắn có thù với tên Trác Mộc Cường Ba, lần này nếu không phải tại hắn một lòng muốn trả thù, chúng ta đã có thể thuận lợi kéo dài thời gian ngăn không cho chúng gặp Qua Ba Đại Địch ô rồi, cũng không đến nỗi bị lão già ấy hủy mất bao nhiêu cạm bẫy của ta.”

“Được rồi, cuối cùng tên người Giáp Mễ

đó thế nào hả?”
“Không biết, quá nửa là đã chết rồi.”
“Ừm, vậy thì rất tốt, kế hoạch của ta vẫn không bị ảnh hưởng gì.”
Người trong bóng tối kia mắng thầm: “Kế hoạch của ngươi đương nhiên không bị ảnh hưởng, nhưng ta thì tiêu rồi!” Có điều, ngoài miệng y vẫn tỏ ra quan tâm hỏi: “Đám binh sĩ ấy, có ngăn cản được chúng không?” Quách Nhật Niệm Thanh cười khẩy: “Yên tâm đi, đó là đội quân Ám Dạ do đích thân ta huấn luyện, dù chúng có vượt được biển Sinh Mệnh, hôm nay cũng không thể kịp trở về Tước Mẫu. Ừm, cũng đến giờ chuẩn bị hành hình rồi, bất cứ kẻ nào muốn đối đầu với ta, cũng đều không thể tha thứ được!”

Gương mặt tươi cười của y bỗng trở nên nanh ác tàn độc lạ thường, biến đổi quá nhanh, khiến người trong bóng tối kia cũng không khỏi rùng mình kinh hãi.

Cái chết của đội trưởng Hồ Dương Trên đàn tế bằng đá xếp thành hình tròn ấy, Đường Mẫn và đội trưởng Hồ Dương bị người ta dùng dây thừng trói chặt vào cột đá. Từ nơi này đúng là có thể dõi mắt nhìn thấy khu rừng và biển hồ mênh mông bên dưới thành Tước Mẫu. Quách Nhật Niệm Thanh chậm rãi bước tới trước mặt hai người, liếc xuống bên dưới một cái, rồi cười cười bảo: “Cảnh sắc cũng không tệ nhỉ?”

“Hừ!” Đường Mẫn nói: “Họ sẽ trở về, họ sẽ trở về nhanh thôi.” “Ừm, ta tin cô

nói thật, có điều, trước lúc đó, ta muốn tặng các vị một món lễ vật nhỏ.” Quách Nhật Niệm Thanh đánh mắt ra hiệu cho tên binh sĩ bưng tới một cái mâm nhỏ, chỉ thấy trên mâm xếp một hàng những ống kim loại rỗng ruột, từ nhỏ đến lớn xếp thành một hàng, ống to nhất cũng bằng ngón tay cái.

“Đây là gì vậy?” Đường Mẫn thất thanh kêu lên. Còn đội trưởng Hồ Dương thì chỉ cần liếc nhìn đã nhận ra ngay, đây là ống rút máu. Thời xưa, các đồ tể thường dùng để rút máu những loài động vật cỡ lớn như lợn, bò... đầu nhọn cắm vào huyết quản, máu sẽ theo đường ống chảy ra ngoài cơ thể, cho đến khi chết. “Rốt cuộc ngươi muốn làm gì?” Đội trưởng

Hồ Dương cũng nghi hoặc hỏi.
“À, cái này...” Quách Nhật Niệm Thanh đưa tay chọn lựa trong mâm, mỉm cười nói: “Minh ước thần thánh, được ký kết bằng máu tươi, kẻ nào vi phạm, cũng phải dùng máu để đền bồi. Theo thông tin ta nhận được, bọn Trác Mộc Cường Ba đến giờ vẫn chưa đến Thác Nhật. Hôm nay sợ rằng họ không kịp trở lại rồi, vì vậy, ta chuẩn bị trước một chút thôi!”
“Ông nói bậy! Ông gạt tôi! Chắc chắn họ đã đến Thác Nhật rồi, giờ đang ở trên đường, chỉ một chốc nữa là sẽ về tới đây thôi!” Đường Mẫn lớn tiếng hét lên.
Quách Nhật Niệm Thanh chọn một cái ống cỡ vừa, đung đưa trước mắt cô, sắc

mặt Đường Mẫn tức thì trở nên tái mét.
“Ừm, muốn làm gì thì cứ làm với ta đây này, bắt nạt đàn bà, vậy mà cũng coi là bậc đại tướng à?” Đội trưởng Hồ Dương không thể nhịn nổi nữa. Quách Nhật Niệm Thanh cười khì khì nói: “Đừng nôn nóng, ai cũng có phần, máu của các người sẽ chỉ từ từ chảy ra thôi. Ta nhất định sẽ tuân thủ minh ước thần thánh, trước khi màn đêm hoàn toàn buông xuống, các người nhất định không tắt thở được đâu.”
Đội trưởng Hồ Dương nghe mà tức đến xanh mặt, tên khốn này, không ngờ lại chơi trò chữ nghĩa đó, làm vậy có khác nào giày vò người ta đến chết? Lão quốc vương kia sao không thấy đâu, sao lại để

cho hắn dùng trò bỉ ổi vô sỉ này hại người! Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Lẽ nào ông ta để mặc cho Quách Nhật Niệm Thanh làm bừa hay sao?”

Thấy Quách Nhật Niệm Thanh lại bước về phía Đường Mẫn, khóe mắt cô đã ầng ậng nước, đội trưởng HồDương không nhịn nổi quát lên: “Đủ rồi, đừng làm hại cô ấy, có giỏi thì đâm hết cả vào ta đây này!” “Chậc chậc!” Quách Nhật Niệm Thanh làm ra vẻ kinh ngạc lắm, tấm tắc nói: “Đây là yêu cầu của ngươi đây nhé, ta chỉ lo, nếu trước khi trời tối bọn Trác Mộc Cường Ba trở về, mà... mà... ngươi lại không cầm cự được. Vậy thì cũng không thể xem là chúng ta vi phạm minh ước thần thánh đâu đấy nhé!”

Đội trưởng Hồ Dương trợn trừng mắt lên quát: “Im mẹ cái mồm mày đi! Tên nhãi con nhà ngươi chắc không chỉ biết dọa khiếp người ta thôi đấy chứ!” Quách Nhật Niệm Thanh mím môi cười, đổi sang một ống khác lớn hơn, trên mặt vẫn giữ nguyên nụ cười xun xoe thường ngày, bước về phía đội trưởng Hồ Dương. Đội trưởng Hồ Dương không cam lòng, gào lên: “Ta vẫn còn một chuyện muốn hỏi. Tại sao? Tại sao ngươi nhất định phải nhằm vào chúng ta như thế?”

Quách Nhật Niệm Thanh áp mặt vào, kiễng chân lên khẽ thì thầm vào tai đội trưởng Hồ Dương: “Bởi vì ngươi, đã cướp đi thứ quý giá nhất của ta. Không có kẻ nào, có thể cướp đoạt thứ gì của ta

được!” Đội trưởng Hồ Dương ngoảnh đầu lại, lấy làm nghi hoặc nhìn tên lùn Quách Nhật Niệm Thanh trước mắt, đột nhiên thấy trước ngực nhói lên, lúc cúi đầu xuống, thì cái ống rút máu dài chừng năm lóng tay kia đã đâm một nửa vào ngực mình rồi, từng giọt máu to tướng chảy ra phía đầu bên kia, nhuộm đỏ cả bàn đá. Quách Nhật Niệm Thanh đã bước lùi lại, Đường Mẫn thất thanh khóc nấc lên: “Đội trưởng Hồ Dương... đừng mà... đừng mà...”

Đội trưởng Hồ Dương dịu giọng an ủi: “Tôi không sao, nhất thời cũng không chết được đâu mà lo.” Anh nhìn chằm chằm vào mặt Quách Nhật Niệm Thanh, nói: “Ta không hiểu, rốt cuộc ngươi đã

mất cái gì vậy? Tại sao ta lại cướp của ngươi? Ngươi nói ra xem, nếu đúng là ở chỗ ta, ta sẽ lập tức trả lại ngươi ngay bây giờ!”

“Trả lại cho ta? Ha ha!” Tiếng cười của Quách Nhật Niệm Thanh nghe thật thê thảm: “Không, ngươi không bao giờ trả lại được! Không bao giờ có thể trả lại được!” Y quay người rời khỏi đàn tế, trước khi đi còn dặn dò thuộc hạ: “Canh chừng bọn chúng, có chuyện gì phải báo ngay với ta!”

Tên hộ vệ trưởng đứng cạnh đó lo âu hỏi: “Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân, đại vương bảo tôi đến hỏi ngài, làm như vậy liệu có... có ổn không?” Quách Nhật Niệm Thanh cười gằn nói: “Ngươi nói

với đại vương, chắc chắn bọn chúng không thể trở về kịp. Hơn nữa, ta dám đảm bảo, chỉ cần trời chưa tối hẳn, kẻ đó tuyệt đối không thể tắt thở được, chúng ta không hề vi phạm minh ước thần thánh.” Gã đội trưởng liền cung kính lui xuống.

Trong rừng, sáu thớt ngựa đang lao đi như ánh chớp, chính là nhóm người bọn Trác Mộc Cường Ba. Bọn họ đụng độ một nhóm lính áo đen dùng cung tên, kết quả không cần phải nói cũng biết, nhóm lính kia không thể ngăn bước được họ dù chỉ một phút, ngược lại còn cung cấp thêm mấy con ngựa khỏe. Chỉ có điều, buổi sáng sớm ngồi thuyền đi đường vòng lên bờ cũng tốn mất một chút thời gian, giờ đây tình hình càng lúc càng gấp

rút, bọn Trác Mộc Cường Ba ai nấy đều đanh mặt lại, để mặc cơn gió như những ngọn roi vô hình táp lên. Tất cả đều đã được tính toán kỹ càng, từ kẻ địch chặn đường, đến tên Max bỏ trốn, cạm bẫy... duy chỉ một điều họ không nghĩ đến, đó chính là thời tiết ở Shangri-la này! Thời tiết hôm nay rất tệ, mới trưa mà bầu trời hình con rắn khổng lồ của Shangri-la đã xám xịt. Ba Tang ước tính, hôm nay có thể sẽ sập tối sớm hơn ngày thường từ hai đến ba tiếng đồng hồ. Chính hai ba tiếng này, rất có thể sẽ lấy mạng của đội trưởng Hồ Dương và Đường Mẫn!

Trên đàn tế, sắc mặt đội trưởng Hồ Dương đã bắt đầu nhợt nhạt, từng giọt máu lớn vẫn đang không ngừng nhỏ

xuống. Đường Mẫn từ đầu vẫn luôn nói chuyện, tìm cách phân tán sự chú ý của anh. Lúc này, cô cũng quan sát thấy đội trưởng Hồ Dương bắt đầu có biểu hiện dị thường, vội nói: “Đội trưởng Hồ Dương, anh... anh không được ngủ đâu đấy!”

Đội trưởng Hồ Dương gượng cười gật đầu: “Tôi biết, tôi có ngủ đâu?”

“Đội trưởng Hồ Dương, có phải anh bắt đầu thấy lạnh không?” Đường Mẫn lại hỏi.

“Làm gì có.” Đội trưởng Hồ Dương mỉm cười lắc đầu. Nhưng Đường Mẫn thấy rất rõ ràng, toàn thân đội trưởng Hồ Dương đang khe khẽ run lên, hơn nữa giọng anh cũng càng lúc càng nhỏ hơn. Đường Mẫn

tiếp tục gọi: “Đội trưởng Hồ Dương, đội trưởng Hồ Dương...?”

Lần này không có tiếng trả lời. Hồi lâu sau, đội trưởng Hồ Dương mới từ từ ngẩng gương mặt tái nhợt lấm tấm mồ hôi lạnh lên, khẽ nói: “Con đường này, mọi người phải đi tiếp thôi vậy. Tôi già rồi, không thích hợp với công việc này nữa rồi.”

“Đội trưởng Hồ Dương, anh nói gì vậy?” Đường Mẫn cuống lên, chẳng lẽ, chẳng lẽ... đội trưởng Hồ Dương đã sắp không nghe thấy cô nói gì rồi hay sao? Đội trưởng Hồ Dương vẫn lẩm bẩm tự nói một mình: “Lần này đến được đây, thật đúng là, đúng là nơi nguy hiểm nhất trong những nơi tôi từng đặt chân đấy. Phải

rồi, thay tôi nói hộ với Cường Ba một tiếng, bảo cậu ấy...” giọng đội trưởng Hồ Dương càng lúc càng nhỏ, dần dần không thể nghe thấy nữa. Đường Mẫn khóc lớn: “Đội trưởng Hồ Dương! Đội trưởng Hồ Dương! Anh không có chuyện gì đâu! Đội trưởng Hồ Dương, Cường Ba sẽ trở về ngay thôi mà! Đội trưởng Hồ Dương! Người đâu! Mau đến đây! Cầu xin mấy người đấy!”

Giây lát sau, Quách Nhật Niệm Thanh đã đến bên cạnh đàn tế, quan sát trạng thái của đội trưởng Hồ Dương. Đường Mẫn bị trói bên cạnh vừa khóc lóc vừa kêu gào: “Anh ấy không xong rồi, mau cứu anh ấy đi... cầu xin mấy người mau cứu anh ấy đi!”

Quách Nhật Niệm Thanh làm bộ nghĩ ngợi, hỏi: “Tại sao lại không xong chứ?” Y ngẩng đầu lên nhìn sắc trời, rồi như thể vừa sực nhớ ra chuyện gì đó: “À, thì ra trời sắp tối rồi!” Nói đoạn, y liền quay sang bảo Đường Mẫn: “Đừng lo, rồi sẽ đến lượt cô thôi. Ta sẽ cho cô một cái chết nhanh gọn, chứ không phải chịu khổ như vị dũng sĩ này đâu. Đây là, ưu đãi dành riêng cho cô đấy.”

Đường Mẫn bấy giờ mới phát hiện, bầu trời đã mù mịt mây đen, quả nhiên màn đêm đã gần như phủ kín khắp nơi. Cô lẩm bẩm nói: “Sao lại thế, sao lại thế này chứ?”

Quách Nhật Niệm Thanh sai binh sĩ đốt đuốc lên, rồi lẩm bẩm không ngừng:

“Đến lúc lên đường rồi, đến lúc lên đường rồi...” tựa như một gã phù thủy đang niệm chú ngữ nguyền rủa ai đó.

Lúc này, đội trưởng Hồ Dương lại tỉnh táo được một chút, cúi đầu nói với Quách Nhật Niệm Thanh: “Này, thằng lùn, ta hỏi cái, sau khi chết, ta có được thiên táng không vậy?” “Hả, thiên táng?” Quách Nhật Niệm Thanh chẳng hề để tâm đội trưởng Hồ Dương gọi y là thằng lùn, cười khẩy đáp lời: “Đó là nghi thức dành cho bậc quân vương! Ngươi à? Chết rồi chỉ có da bọc xương, xác thịt ngươi sẽ làm thức ăn cho lũ sâu bọ dưới lòng đất.”

“Trở về rồi! Họ trở về rồi!” Đột nhiên, Đường Mẫn hét lớn: “Mau, mau thả anh

ấy ra, Cường Ba trở về rồi kìa!” Quách Nhật Niệm Thanh đứng trên đàn tế dõi mắt nhìn ra phía xa xa, quả nhiên, trong bóng tối có mấy cái bóng đang di động, nhưng không thể phân biệt được đó là gì. Y không dám khẳng định, cúi đầu suy nghĩ giây lát, quyết định thà giết lầm còn hơn bỏ sót, bèn ngẩng cao đầu lớn tiếng nói: “Đó không phải Trác Mộc Cường Ba, là người Lỗ Mặc. Hơn nữa... trời đã tối đen, theo minh ước thần thánh, ta sẽ cắt lấy linh hồn của cácngười!”

“Không!” Đường Mẫn kêu lên thảm thiết: “Trời vẫn chưa tối hẳn, các người mau nhìn đi! Trời vẫn chưa tối hẳnmà!” Trong tầng mây đen dày đặc, vẫn còn một kẽ hở, một tia sáng yếu ớt ló ra từ

nơi đó. Mấy tên binh sĩ đều ngước nhìn bầu trời, rồi lại đưa mắt sang phía Quách Nhật Niệm Thanh. Làm trái minh ước thần thánh, chính là báng bổ thần minh, bọn họ bắt đầu do dự.

Quách Nhật Niệm Thanh tức giận quát lớn: “Sao vậy hả! Các ngươi dám trái lệnh ta?”

Một tên binh sĩ nói: “Nhưng đại vương...” Quách Nhật Niệm Thanh tức tối hét lên: “Ta sẽ nói với đại vương, bây giờ, cứ theo lệnh ta mà làm, hành...” Lời còn chưa dứt, lại có một tên binh sĩ khác chạy lên báo cáo: “Bẩm đại tướng quân! Là bọn Trác Mộc Cường Ba, bọn họ trở về rồi!”

Quách Nhật Niệm Thanh nhìn lại, những

bóng đen kia đã lại gần hơn, đó là sáu thớt ngựa, nhưng vẫn không thể nhận ra người ngồi trên đó là ai. Có điều, mấy tên binh sĩ đứng trước đã nhìn rõ rồi. Y dịu giọng nói: “À, trở về rồi, trở về rồi thì tốt.” Đúng lúc Đường Mẫn tưởng rằng y định tuyên bố thả người, Quách Nhật Niệm Thanh lại bước đến sát cạnh đội trưởng Hồ Dương.

Quách Nhật Niệm Thanh ghé miệng sát bên tai đội trưởng Hồ Dương, khẽ nói: “Không kẻ nào có thể tranh đoạt bất cứ thứ gì của ta, không một kẻ nào hết!” Đội trưởng Hồ Dương đột nhiên cảm thấy tim mình nhói lên, kế đó, cổ họng ngọt lịm, phun ra một ngụm máu tươi. Đường Mẫn thấy rõ rành rành, ống kim loại đã cắm

một nửa vào ngực đội trưởng Hồ Dương kia đã bị Quách Nhật Niệm Thanh ấn thêm vào một phần tư nữa. “Đừng mà!” Cô gào lên một tiếng, hai mắt nhòa đi, trước lúc hôn mê còn lờ mờ nghe thấy đám binh sĩ hộ vệ quát lớn: “Ai?”

“Làm gì vậy!”

Sau đó, Đường Mẫn không biết gì nữa.

Trên đàn tế, mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba cẩn thận đặt đội trưởng Hồ Dương xuống. Máu nhuộm đỏ cả người anh, nhìn mà không khỏi kinh hãi, ai nấy đều thấy trào dâng lên cảm giác bi phẫn tột cùng!

“Đừng động vào.” Pháp sư Tháp Tây ngăn tay Trác Mộc Cường Ba lại: “Nhổ nó ra, cậu ấy sẽ chết ngay lậptức.”

Lữ Cánh Nam nói: “Anh ấy mất máu quá nhiều, sức sống bắt đầu suy kiệt. Chúng ta có máu dự phòng phải không? Đâu rồi?”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên, bảo Trương Lập: “Đi lấy về đây.”

Trương Lập nói: “Ở đâu cơ?”

Trác Mộc Cường Ba tức giật gắt lên: “Hỏi đi! Mau lấy về đây!”

Trương Lập sực nhớ ra, vội chụp lấy một tên binh sĩ, lớn tiếng quát: “Mấy cái bao của chúng ta ở đâu? Mau dẫn ta đến đó! Ngay lập tức!” Lúc này, một tên binh sĩ khác đang run rẩy trước mặt Ba Tang. Vị sát thần lạnh lùng đến độ cơ hồ không còn cảm xúc ấy, hai mắt hờ hững nhìn ra phía xa, chầm chậm hỏi: “Kẻ nào làm?”

Giọng nói tựa hồ như từ chốn âm ty địa ngục vẳng về, băng lạnh thấu xương.

“Tôi, tôi, tôi... tôi không biết, là, Quách Nhật Niệm Thanh, Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân bảo chúng tôi canh giữ ở đây.”

“Hắn đâu rồi?”

“Vừa nãy, vừa nãy còn ở đây, sau đó, sau đó đã biến mất rồi!” “Khốn kiếp!” Ba Tang đột nhiên ngẩng mặt hú lên một tiếng bi thương, hai tay vươn ra, một tay chụp vào hông, một tay nắm xương ức, nâng tên binh sĩ giơ cao quá đầu, rồi ném mạnh xuống đất, giẫm chân lên, nhìn thẳng vào mắt hắn, nghiến răng kèn kẹt nói bằng một thứ tiếng mà hắn không hiểu: “Các ngươi cứ trơ mắt ra nhìn anh

ấy bị giết... các ngươi trơ mắt ra nhìn hả!” Tên binh sĩ kia cực kỳ hoảng sợ, hai mắt trợn ngược, không ngờ đã ngất luôn tại chỗ.

Trác Mộc Cường Ba thấy Lữ Cánh Nam lại chạy đến chỗ Đường Mẫn, vội hỏi: “Cô ấy sao rồi?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Chỉ bị hôn mê thôi.”

“Đội trưởng Hồ Dương! Đội trưởng Hồ Dương!” Nhạc Dương chợt reo lên: “Đội trưởng Hồ Dương tỉnh rồi!” “Đội trưởng Hồ Dương!” Trác Mộc Cường Ba quỳ một chân bên cạnh. Đội trưởng Hồ Dương gắng hết sức ngoẹo đầu qua, nhìn gã, mỉm cười nói: “Nói với lão Phương một tiếng, nợ của ông ấy, tôi trả hết rồi nhé.”

“Đội trưởng Hồ Dương, anh không nợ gì hết. Cố gắng lên, anh sẽ khỏe lại ngay thôi mà. Mạng anh cứng lắm, anh quên rồi à?”

“Kha kha, cứng mấy thì cũng... tôi biết mà, hạng... hạng người như tôi, thế nào cũng không thể chết yên lành ở nhà được, cậu đấy... đừng học tôi nhé!” “Đội trưởng Hồ Dương, anh phải gắng lên, anh được mà...” Trác Mộc Cường Ba lo lắng nhìn mọi người, hy vọng tìm được sự giúp đỡ. Gã kéo pháp sư Á La lại, gần như van vỉ: “Có cách gì cầm máu không? Không thể cứ để chảy mãi thế này được!”

Pháp sư Á La lắc đầu. Loại ống rút máu này đã cắm vào mạch máu thì không thể

cầm được, huống hồ tình hình đội trưởng Hồ Dương lúc này đã giống như ngọn đèn sắp tắt bùng lên một lần cuối cùng, cầm máu cũng chẳng thể giải quyết được vấn đề gì. Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng nóng nảy, gã lớn tiếng gầm lên: "Trương Lập đâu rồi? Sao chậm thế!"

Đội trưởng Hồ Dương khẽ nói: "Được rồi, cậu nóng nảy như vậy sẽ ảnh hưởng đến những người khác đấy. Đợi lát nữa Tước Mẫu vương đến, nhớ giúp tôi hỏi một tiếng, loại người như tôi, sau khi chết có tư cách... có tư cách được thiên táng không? Từ ngày đầu tiên đặt chân đến Tây Tạng tôi đã nghe nói, trong lòng người Tạng, ai được thiên táng, linh hồn sẽ lên tới thiên đường, chỉ tiếc là ở Tây

Tạng bao nhiêu năm như thế, chưa bao giờ tôi gặp được cả.”

“Anh đừng nói bậy, anh sẽ không sao đâu, tôi đã hứa với thầy giáo, nhất định sẽ đưa mọi người trở về mà. Đội trưởng Hồ Dương, chúng tôi còn cần có anh dẫn đường mà!” “Không, tôi biết chứ, cậu để tôi nói hết đi, có... có mấy câu thôi, nhớ kỹ nhé, đừng bao giờ hỏa táng, đến lúc ấy lại còn tro cốt lằng nhằng, mang đi không tiện. Mà bây giờ, giá đất ở nghĩa trang còn đắt hơn giá nhà ấy, đội trưởng Hồ Dương của các cậu... nghèo lắm, ha ha ha!”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên không sao kìm nén nổi sự bi phẫn trong lòng, nước mắt trào tuôn ào ạt. Cuối cùng, chỉ nghe

đội trưởng Hồ Dương nói: “Lá mùa thu rụng xuống, là để chồi non mùa xuân mọc lên, con đường sau này, mọi người hãy tự đi nhé. Nhớ kỹ, người thành công sở dĩ thành công, là vì ngày ngày họ đều không ngừng nỗ lực. Đừng buông lơi, đừng bỏ cuộc, đừng...” giọng đội trưởng Hồ Dương dần chìm xuống, màn mây đen trên trời cũng tan đi, ánh sáng rực rỡ bảy màu từ khe nứt chiếu xuống, dịu dàng bọc lấy thân thể anh. Trên gương mặt trắng nhợt ấy, nở ra một nụ cười an lạc.

Mời các bạn đón đọc

CHƯƠNG 62: BÍ ẨN LINH HỒN CHUYỂN THẾ

Khi Đại Địch ô Thứ Kiệt mở gói công cụ ấy ra, hai mắt pháp sư Tháp Tây sáng bừng lên. Ông cẩn thận đưa tay vuốt nhẹ lên từng món một, hạ giọng thì thầm: “Hơn một nghìn năm rồi, vậy mà vẫn còn giữ được hoàn hảo thế này. Đây là một bộ Đại diễn man khí, tổng cộng có ba trăm mười ba món, giờ đây trên thế gian chỉ sợ không còn bộ dụng cụ nào hoàn chỉnh được như vậy nữa đâu. Tốt quá, bệnh của công chúa có thể chữa khỏi rồi!”

Tẩy huyết

“Đội trưởng Hồ Dương!”

“Choang” một tiếng, bình bảo quản máu dự trữ trên tay Trương Lập rơi xuống đất. “Đội trưởng Hồ Dương!” Vừa khóc, anh vừa bổ nhào đến. Trương Lập không dám tin, người đàn ông râu rậm thô lỗ mà hào sảng ấy, con người cứng rắn tưởng như được rèn từ sắt thép, con người đã bao lần kéo họ về từ lằn ranh của cái chết ấy, con người mà đến cả núi tuyết cũng không đè nổi, giờ đây lại lặng lẽ ra đi như thế.

Lúc này, Tước Mẫu vương mới hớt hơ hớt hải chạy đến, vừa ngó nghiêng đánh giá bọn Trác Mộc Cường Ba, vừa cất tiếng hỏi: “Nghe nói đã mời được Qua

Ba Đại Địch ô đến rồi? Vị nào là Qua Ba Đại Địch ô vậy?” Ánh mắt ông ta đảo một vòng, lập tức khóa chặt trên người pháp sư Tháp Tây trong bộ y phục đen tuyền.

Trác Mộc Cường Ba vươn tay nhấc Tước Mẫu vương lên trước ngực mình, chỉ vào di thể của đội trưởng Hồ Dương gằn giọng quát: “Đây là minh ước thần thánh của các người đó hả? Chuyện này là như thế nào? Rốt cuộc là như thế nào đây hả?”

Tước Mẫu vương bấy giờ mới phát hiện trên mặt đất có một người đã nằm xuống, ông ta há hốc miệng hồi lâu, không thốt lên được tiếng nào. Đám hộ vệ xung quanh thấy đại vương bị bắt giữ, liền

nhao nhao rút khí giới ra, nhưng gặp phải ánh mắt lạnh lùng của Ba Tang, đồng thời lại thấy bọn Lữ Cánh Nam, Nhạc Dương đều cầm vũ khí trên tay, bọn chúng cũng không dám vọng động, chỉ đứng tại chỗ quát tháo ầm ĩ:

“Mau thả đại vương ra!”

“To gan!”

“Vô lễ!”

“Mau thả người!”

Trác Mộc Cường Ba cố gắng ghìm ngọn lửa giận đang hừng hực bốc cao trong lòng, nhưng bắp thịt trên hai cánh tay lại không chịu sự khống chế của gã, cứ run lên bần bật. Tước Mẫu vương bị gã nhấc bổng khỏi mặt đất, thân thể cũng bắt đầu run rẩy theo đôi cánh tay ấy, tới khi được

Trác Mộc Cường Ba thả xuống đất, hai chân vẫn còn hơi run run. Chỉ nghe Tước Mẫu vương lập cập nói: “Yên tĩnh! Tất cả yên tĩnh cho ta! Bản vương không sao!”

Ông ta nhìn thi thể của đội trưởng Hồ Dương, cũng không biết phải nói sao cho phải, một hồi lâu sau mới cất tiếng: “Ta không biết chuyện này, là do Quách Nhật Niệm Thanh làm, tất cả đều do Quách Nhật Niệm Thanh làm cả.” Kế đó, Tước Mẫu vương lại quát lớn: “Quách Nhật Niệm Thanh đâu rồi? Mau gọi hắn đến gặp ta!”

“Khởi bẩm đại vương, Quách Nhật Niệm Thanh đại nhân vừa rời khỏi Tước Mẫu, không biết đã đi đâu.” Một tên hộ vệ lập

tức hồi báo.

“Quách Nhật Niệm Thanh! Tại sao? Tại sao hắn ta phải làm vậy?” Hai tay Trác Mộc Cường Ba nắm chặt đến nỗi kêu lên răng rắc, tựa hồ muốn bóp nát xương cốt của tên Quách Nhật Niệm Thanh kia thành bột phấn vậy. Nhưng câu trả lời gã nhận được, chỉ là cái lắc đầu ngây ngốc của Tước Mẫu vương mà thôi.

Không ai biết tại sao Quách Nhật Niệm Thanh lại làm như vậy, đến cả Nhạc Dương cũng lấy làm nghi hoặc khó hiểu. Nếu nói mục tiêu của y là Tước Mẫu vương, vậy thì hà tất phải mạo hiểm phá hoại minh ước thần thánh làm gì? Gần như là đã bất chấp tất cả để giết cho bằng được đội trưởng Hồ Dương vậy,

hơn nữa, còn phải đích thân y hạ sát nữa, rốt cuộc chuyện này là như thế nào?

Tước Mẫu vương biết rõ, phá hoại minh ước thần thánh không phải chuyện nhỏ, điều này can hệ đến cả hoàng quyền và uy tín, liền lập tức hạ lệnh: “Tìm! Dù có lật tung cả Langbu này lên cũng phải tìm được hắn về đây!” Đám binh sĩ vội vàng vâng lệnh chạy đi.

Trước mặt Qua Ba Đại Địch ô, Tước Mẫu vương bỗng trở nên cực kỳ cung kính và khách khí, thái độ có thể nói là đã thay đổi một trăm tám mươi độ, bọn Trác Mộc Cường Ba gần như muốn gì được nấy, kể cả việc thực hiện nghi thức thiên táng cho đội trưởng Hồ Dương cũng được đáp ứng ngay và luôn. Xem

ra, chỉ cần chữa khỏi đôi mắt cho công chúa, cho dù có bảo lập tức thoái vị nhường ngôi, ông ta cũng không hề tiếc nuối.

Trong vương cung Tước Mẫu, Mẫn Mẫn mơ màng tỉnh dậy sau cơn hôn mê, biết được tin buồn của đội trưởng Hồ Dương, cô gục đầu vào lòng Trác Mộc Cường Ba khóc một hồi lâu. Cô kể với cả bọn, đội trưởng Hồ Dương từng nói với cô một lý do hết sức kỳ quái. Quách Nhật Niệm Thanh cứ một mực cho rằng, đội trưởng Hồ Dương đã cướp đi thứ quý giá nhất của y. Nhưng rốt cuộc thứ ấy là gì, thì mọi người đều không hề có chút đầu mối nào cả.

Theo tập tục thiên táng của Langbu, thi

thể đội trưởng Hồ Dương được quấn chặt bằng nhiều lớp vải lụa trắng tinh khiết, tựa như con tằm nhả tơ làm kén. Thân thể anh được cố định ở tư thế giống như thai nhi nằm trong bụng mẹ, hai tay ôm ngực, cằm chạm đến gối. Sau đó, người ta đưa anh vào một gian phòng đá trống không, chẳng có ban thờ, cũng không thắp hương thắp nến hay đốt giấy tiền vàng mã gì cả. Cái vỏ kén trắng tinh khiết ấy cứ nằm trơ trọi ở đó đến tận hết trung ấm kỳ[1] , những người chuyên trách nghi thức mới chọn ngày lành giờ tốt để tiến hành thiên táng.

Về gian phòng rỗng không này, Nhạc Dương thắc mắc, nghi thức tang lễ chỉ quốc vương mới được hưởng mà lại đơn

giản có vậy thôi sao? Tước Mẫu vương đáp rằng, đó mới là sự hồi quy luân chuyển. Pháp sư Á La cũng bảo, thiên táng, tương ứng với "không táng" trong bốn phương thức mai táng cơ bản của loài người, bao gồm thổ táng, hỏa táng, thủy táng, và không táng. Ý nghĩa căn bản của nghi thức này là trở về với hư vô, tất cả tuân theo cảnh giới "vô ngã vô vật", mọi món đồ trang sức của tục thế đều sẽ trở thành chướng ngại đối với sự trở về của linh hồn.

Sau khi Quách Nhật Niệm Thanh bỏ trốn, Tước Mẫu vương dường như không còn chủ kiến, chuyện gì cũng do dự bất quyết, thái độ đối với bọn Trác Mộc Cường Ba lại càng thay đổi một trăm tám mươi độ,

trở nên hết sức cung kính, nếu người ngoài không biết, thậm chí có khi còn tưởng rằng ông ta chỉ là một tên hầu cận bưng trà rót nước cũng nên. Thái độ khiêm cung lễ phép này lẽ dĩ nhiên là dành cho Qua Ba Đại Địch ô trước nhất. Mà sự thực, nhân khoảng thời gian di thể của đội trưởng Hồ Dương được quàn trong phòng trống, Tước Mẫu vương cũng đã nhiều lần nhắc đến cô con gái đáng thương của mình. Câu trả lời của pháp sư Tháp Tây lần nào cũng là, phải xem rồi mới biết được. Kỳ thực, trên đường ông đã hỏi han Lữ Cánh Nam rất kỹ về bệnh tình của công chúa Lạp Mẫu, đồng thời, sứ giả Langbu cũng từng mang đến những thông tin tường tận hơn rất nhiều. Đối với căn bệnh này của công

chúa, ông cũng có niềm tin chữa khỏi được. Tuy nhiên có trị liệu cho công chúa hay không? Nên chữa bệnh cho công chúa Lạp Mẫu trước, hay là bảo Tước Mẫu vương lấy tằm diên ra giải độc cho Trác Mộc Cường Ba trước, pháp sư Tháp Tây vẫn đợi xem thái độ của Trác Mộc Cường Ba. Bởi xét cho cùng, một thành viên trong nhóm của họ cũng vừa mới mất mạng bởi cái minh ước thần thánh lập với vị Tước Mẫu vương này.

Tước Mẫu vương không phải kẻ mù, ông ta nhanh chóng nhìn ra được đầu mối, vị Qua Ba Đại Địch ô này rõ ràng không chỉ quen biết với bọn Trác Mộc Cường Ba, mà dường như còn rất thân thuộc

nữa. Cần vị nào ở đây lên tiếng để cứu chữa cho con gái mình, trong lòng ông ta cũng đã có tính toán. Thế nhưng, điều làm ông ta lo lắng là, người phát ngôn có quyền quyết định kia vẫn đang trong cơn giận dữ vì cái chết của một người khác trong nhóm của anh ta. Tước Mẫu vương vẫn còn chưa quên cảm giác lúc người này nhấc mình lên khỏi mặt đất, khi ấy, sự sống chết của bản thân có lẽ thật sự chỉ cách nhau một đường tơ mỏng mảnh. Mỗi lần nghĩ đến đây, Tước Mẫu vương lại càng không có chủ kiến, cũng bởi bao nhiêu năm nay, ông ta quá ỷ lại và coi trọng ý kiến cũng như cách nhìn của Quách Nhật Niệm Thanh rồi.

Nhìn bộ dạng nơm nớp âu lo, lại suốt

ngày ngó trước nhìn sau ấy của Tước Mẫu vương, Nhạc Dương rất muốn bảo với lão quốc vương già hồ đồ này, Quách Nhật Niệm Thanh đã nhìn ngó cái ngai vàng của ông ta từ lâu rồi, một loạt những âm mưu này không phải là không có can hệ gì đến ông ta đâu. Đặc biệt khi thấy vị quốc vương già chỉ chăm chăm lo lắng cho con gái mình, còn những chuyện khác đều nhất loạt không để trong lòng, cuối cùng Nhạc Dương cũng không nhịn được mà lên tiếng: “Mắt của con gái ông, mắt của con gái ông, ông lúc nào cũng chỉ biết có vậy à? Ông có biết Quách Nhật Niệm Thanh muốn tạo phản hay không? Hắn ta muốn cướp vương vị của ông đấy! Đối phó với chúng tôi, chẳng qua chỉ là một mắt xích trong âm

mưu liên hoàn của hắn mà thôi, đến lúc vương vị cũng mất luôn rồi, thử hỏi ông còn lại được cái gì nữa chứ?”

Không ngờ câu trả lời của Tước Mẫu vương lại khiến tất cả mọi người đều giật mình kinh ngạc: “Bản vương sớm đã biết rồi.” Ông vua già ấy vẫn giữ vẻ mặt hờ hững như không, bình thản nói: “Chớ nghĩ rằng bản vương già mà hồ đồ thật, kỳ thực, cách đây rất lâu, Đại Địch ô Thứ Kiệt đã nói với ta, Quách Nhật Niệm Thanh đang lén lút làm gì đó. Y đã nắm trong tay toàn bộ quân đội của Langbu, vậy mà vẫn thấy chưa đủ, lại còn ngấm ngầm huấn luyện một đội thân vệ trung thành tuyệt đối, chỉ phục tùng mệnh lệnh của một mình y mà thôi. Kể từ

lúc đó, chúng ta đã biết, dường như y không đợi được nữa rồi.”

“Hả?” Nhạc Dương lấy làm ngạc nhiên, xưa nay anh chưa từng nghe nói có vị quân vương nào sau khi biết ngôi báu của mình sắp bị người khác bày mưu đoạt mất mà vẫn giữ được thái độ bình tĩnh như thế cả, tựa hồ đó là chuyện đương nhiên phải thế vậy. Thực sự không sao hiểu nổi, anh bất giác buột miệng lớn tiếng hỏi: “Có nhầm lẫn không vậy? Hắn ta muốn đoạt ngôi báu của ông đấy nhé! Sao ông có thể để âm mưu của hắn tiến hành từng bước từng bước như thế được chứ?”

Tước Mẫu vương điềm đạm nói: “Ngôi báu này vốn là của y mà.” Thấy bọn Trác

Mộc Cường Ba có vẻ không hiểu, Tước Mẫu vương bèn giải thích: “Quách Nhật Niệm Thanh là đứa cháu duy nhất của ta, Langbu này cũng không thể có nữ vương, vì vậy, sau khi ta chết, ngôi báu này nhất định sẽ thuộc về y. Bây giờ, các vị đã hiểu tại sao ta lại coi trọng y như vậy rồi chứ. Xưa nay ta vẫn luôn coi y như con trai, cho dù y muốn đoạt lấy ngôi báu này cũng vậy thôi. Huống hồ, uy tín của y trong quân đội vốn đã rất cao, thêm vào đó, ba năm trước y còn lập công dẹp yên được trận chiến tranh kéo dài nhiều năm giữa Langbu và Yaca, đã trở thành thống lĩnh tối cao của quân đội rồi. Bởi thế, ở Langbu này, y chỉ kiêng dè có mình ta và Đại Địch ô Thứ Kiệt mà thôi. Nếu không phải trong tay các vị có hỏa khí lợi hại, y

vốn cũng không cần phải bỏ chạy như thế. Kỳ thực, điểm duy nhất làm ta nghi hoặc là, tại sao y phải nôn nóng đến vậy? Trước đây y cũng không phải là kẻ tham lam quyền lực gì, nhưng từ sau lần hòa đàm ba năm trước, y cứ như thể đã biến thành một con người hoàn toàn khác vậy.”

“Vậy thì, kể cả khi hắn dùng cổ độc làm mù mắt công chúa Lạp Mẫu, ông cũng dung thứ được à?” Giác quan nhạy bén của Nhạc Dương nhận ra, có lẽ Tước Mẫu vương biết được chuyện gì đó, nhưng nhất định ông ta không thể có được một cái nhìn toàn diện.

“Cậu nói cái gì?” Quả nhiên, Tước Mẫu vương kinh hãi đứng bật dậy, luôn miệng

nói: “Không thể nào! Không thể nào như vậy được! Tại sao y lại hạ thủ với con gái ta?”

Nhạc Dương thở dài nói: “Phải rồi, tại sao chứ? Tại sao phải đối phó với công chúa? Tại sao phải mạo hiểm phá hoại minh ước thần thánh để ra tay với đội trưởng Hồ Dương? Tên Quách Nhật Niệm Thanh rốt cuộc đang nghĩ cái gì trong đầu vậy?” Tất cả mọi người đều chìm vào suy tư.

“Gượm đã...” Nhạc Dương đột nhiên sực nghĩ ra điều gì đó, vội hỏi Tước Mẫu vương: “Ông bảo Quách Nhật Niệm Thanh là cháu ông? Vậy thì hắn ta cũng có thể coi như là vương tử của Langbu rồi đúng không?”

Tước Mẫu vương gật đầu: “Đúng thế, là vương tử duy nhất của Langbu.”
“Nếu muốn thuận lợi kế thừa vương vị, liệu hắn ta có phải có quan hệ gì với công chúa Lạp Mẫu không?”
“À! Có, có đấy, y phải lấy con gái ta thì mới có quyền kế thừa vương vị!” Tước Mẫu vương dường như đã hiểu ra điều gì đó, lẩm bẩm nói: “Cậu, ý cậu là, nó hạ thủ với con gái bản vương, lẽ nào vì...”
Nhạc Dương đột nhiên chỉ tay vào Trương Lập, đứng dậy nói: “Tôi hiểu rồi! Tất cả đều rõ ràng rồi! Ba năm trước, tất cả đều bắt nguồn từ ba năm trước! Tại sao Quách Nhật Niệm Thanh phải làm mù mắt công chúa, tại sao lại muốn giết chết đội trưởng Hồ Dương, tôi

đã tìm được nguyên nhân rồi!”

“Rốt cuộc là chuyện gì vậy?”

“Cậu phát hiện được gì thế, Nhạc Dương?”

Bọn Trác Mộc Cường Ba đều nôn nóng gặng hỏi. Cái chết của đội trưởng Hồ Dương quả thực đã mang đến cho họ quá nhiều nghi vấn.

Nhạc Dương chừng như đứng không vững lắm, anh nhìn Trương Lập nói: “Có lẽ, đội trưởng Hồ Dương đã chết oan, người Quách Nhật Niệm Thanh thực sự muốn giết, sợ rằng chính là anh đấy!”

“Cậu... cậu nói cái gì?” Trương Lập cũng đứng lên, đối mặt với Nhạc Dương, ánh mắt đầy kinh ngạc pha lẫn ngờ vực. Nhạc Dương khi ấy liền chậm rãi giải

thích: “Còn nhớ câu chuyện cổ tích tôi từng kể với anh không? Vương tử bị thương gặp nàng thiếu nữ xinh đẹp lương thiện, trái tim chàng không thể kháng cự, đã trở thành tù binh của nàng thiếu nữ thuần khiết kia... Địch ô An Cát Mẫu có nói, Mã Cát cũng từng có trải nghiệm tương tự như vậy! Lần Quách Nhật Niệm Thanh bị bắn mù mắt đó, chính Mã Cát đã cứu hắn ta! Trời đất ơi! Là Mã Cát, Mã Cát A Mễ, người Quách Nhật Niệm Thanh yêu chính là Mã Cát A Mễ! Ba năm trước, khi hắn bị thương nặng, chính Mã Cát đã cứu mạng hắn! Để giành được trái tim của Mã Cát A Mễ, hắn mới bất chấp tất cả: hắn chấm dứt chiến tranh, hòa đàm với Yaca; hắn không muốn lấy công chúa, vì vậy mới bày kế khiến nàng

mù mắt; hắn muốn giành lấy ngôi báu, bất chấp mọi giá, những thứ này, đều là vì Mã Cát! Chỉ là không hiểu tại sao, hắn ta đã nhầm đội trưởng Hồ Dương là anh, người mà hắn muốn bất chấp mọi giá để giết cho bằng được, là anh đấy! Anh đã cướp đi thứ quý giá nhất của hắn ta, đó chính là trái tim của Mã Cát! Thứ ấy thì vĩnh viễn cũng không bao giờ trả lại được!”

Lời này của Nhạc Dương tựa như một tiếng sấm vang lên trong lòng tất cả những người có mặt tại đó. Tước Mẫu vương, Trương Lập, đều đứng ngẩn người ra tại chỗ. Tất cả đều đã được móc nối với nhau, không ngờ lại là như vậy, thậm chí cả bản thân Nhạc Dương

cũng không dám tin đây lại là sự thực. Sở dĩ trước nay anh không bao giờ nghĩ đến khả năng này, là bởi thực tình anh không tài nào có thể liên tưởng hình tượng của Quách Nhật Niệm Thanh với vị vương tử trong câu chuyện cổ tích ấy. Trương Lập bần thần ra một lúc lâu, rồi đột nhiên hét lên: “Đội trưởng Hồ Dương! Đội trưởng Hồ Dương...” Vừa hét, anh vừa lao về phía gian phòng quàn đội trưởng Hồ Dương.

“Trương Lập!” Nhạc Dương cuống quýt gọi, nhưng Trác Mộc Cường Ba đã ngăn lại: “Đừng đuổi theo, để cậu ấy yên tĩnh một lúc.”

Nhạc Dương nói với Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba thiếu gia, việc Quách

Nhật Niệm Thanh giết chết đội trưởng Hồ Dương, sợ rằng còn có một tầng ý nghĩa nữa. Hắn ta muốn kích cho chúng ta nổi giận. Nếu chúng ta vì phẫn nộ mà không chữa mắt cho công chúa Lạp Mẫu, thì vừa khéo đúng với ý đồ của hắn. Hắn ta muốn đẩy quan hệ giữa chúng ta và Tước Mẫu vương nằm mấp mé bên bờ sụp đổ, hừ... đây mới thực sự là sách lược của một nhà âm mưu, giống như đánh cờ vậy, mỗi bước đều đã tính toán hết sức tỉ mỉ kỹ lưỡng rồi."

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra nhìn Nhạc Dương, nếu không có anh chàng này, e là không ai có thể nghĩ xa đến vậy. Lúc này, Tước Mẫu vương vội vàng lên tiếng: "Đại Địch ô, vậy ngài xem, bao

giờ thì đi xem...”

Trác Mộc Cường Ba thầm thở dài một tiếng, suy nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu gã là, không thể để âm mưu của Quách Nhật Niệm Thanh thành công được, gã bèn nói với pháp sư Tháp Tây: “Pháp sư.”

Pháp sư Tháp Tây gật đầu: “Đi thôi, đưa tôi đến gặp công chúa.”

Trong căn phòng đá đèn đuốc sáng trưng, công chúa Lạp Mẫu ngồi bên mép giường, pháp sư Tháp Tây đang kiểm tra cho nàng, Đại Địch ô Thứ Kiệt cũng ở bên cạnh. “Bệnh mù sông.” Trên đường quay về Tước Mẫu, pháp sư Tháp Tây đã nghe Lữ Cánh Nam kể về bệnh tình của công chúa, giờ chẳng qua là khẳng

định thêm một lần nữa mà thôi. Ông cũng sử dụng máy siêu âm ba chiều.

Đại Địch ô Thứ Kiệt nói: “Có cách gì không?”

Pháp sư Tháp Tây hỏi: “Nghe nói chỗ các vị còn giữ được các công cụ của bộ tộc Qua Ba để lại?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt gật đầu: “Đúng thế.”

Pháp sư Tháp Tây liền nói: “Đưa tôi đi xem.”

Khi Đại Địch ô Thứ Kiệt mở gói công cụ ấy ra, hai mắt pháp sư Tháp Tây sáng bừng lên. Ông cẩn thận đưa tay vuốt nhẹ lên từng món một, hạ giọng thì thầm: “Hơn một nghìn năm rồi, vậy mà vẫn còn giữ được hoàn hảo thế này. Đây là một

bộ Đại diễn man khí, tổng cộng có ba trăm mười ba món, giờ đây trên thế gian chỉ sợ không còn bộ dụng cụ nào hoàn chỉnh được như vậy nữa đâu. Tốt quá, bệnh của công chúa có thể chữa khỏi rồi!”

“Pháp sư, ngài nói đây là dụng cụ phẫu thuật ạ? Dùng những thứ này để làm phẫu thuật cho công chúa Lạp Mẫu sao ạ?” Đường Mẫn vẫn không dám tin những thứ đáng sợ trước mắt này lại là dụng cụ để phẫu thuật.

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười nói: “Đúng vậy, đây là bộ dụng cụ phẫu thuật hoàn chỉnh nhất mà tôi biết, đừng nhìn hình dạng cổ quái kỳ dị của chúng, kỳ thực mỗi loại tạo hình đều có công dụng

riêng. Có thể nói, chúng còn đầy đủ hơn các bộ dụng cụ phẫu thuật thường thấy trong y học hiện đại nhiều. Người nào thực sự biết cách sử dụng, cầm những thứ này, sẽ thấy tiện lợi hơn hẳn các loại dụng cụ phẫu thuật hiện đại. Các loại dụng cụ hiện đại bây giờ đại để chia thành từng nhóm như dao, kéo, kìm, nhíp, kẹp, móc, kim, cưa và loại hỗn tạp, còn dụng cụ của nền y học Tây Tạng cổ xưa lại phân loại dựa trên ba nguyên tố lớn của cơ thể người. Nói theo lý luận của y học ngày nay thì đại để chia làm các loại: chọc, mổ và thăm dò. Thứ Kiệt đại nhân, ngài còn nhớ danh xưng của chúng chứ?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt gật đầu, nói: “Tuy

không biết cách dùng, nhưng tên gọi thì vẫn nhớ được.”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Tốt quá rồi, tôi đang cần một trợ thủ như ngài đây. Cánh Nam và Mẫn Mẫn, hai người có thể đứng một bên quan sát.”

Lữ Cánh Nam hỏi: “Làm phẫu thuật ngay bây giờ ạ?”

Pháp sư Tháp Tây gật đầu: “Ừm, hình ảnh siêu âm ba chiều lúc nãy cho thấy, khối u không chỉ đè lên thần kinh thị giác, mà còn có nguy cơ bị vỡ ra, chậm một phút, cũng có khả năng khiến công chúa mãi mãi mất đi ánh sáng, bại liệt hoặc thậm chí là tử vong.”

“Đợi chút đã!” Lúc này, Nhạc Dương chợt lên tiếng: “Tằm diên ở đâu?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt đưa mắt nhìn Tước Mẫu vương. Tước Mẫu vương vội nói: “Ở trong kho của bản vương.”

Nhạc Dương hỏi: “Việc bảo quản tằm diên có cần điều kiện đặc thù gì không?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt lắc đầu đáp: “Không, chúng đã được đóng trong vại kín, không cần điều kiện đặc thù gì.”

“Vậy thì tốt, lấy tằm diên ra đây đã. Tôi mong rằng sau khi phẫu thuật cho công chúa xong, Cường Ba thiếu gia cũng có thể được trị liệu ngay lập tức.” Nhạc Dương nói.

Tước Mẫu vương lại rốt rít gật đầu: “Phải, phải, nên như thế, nên như thế, để ta lập tức bảo người đi lấy.”

“Tôi cũng đi.” Nhạc Dương lại nói.

Thấy Trác Mộc Cường Ba nhìn mình với ánh mắt kỳ quái, Nhạc Dương liền nhún vai nói: “Chúng ta phải đi trước đối phương một bước, đề phòng bất trắc.” Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới hiểu, liền gật đầu.

Pháp sư Tháp Tây nói: “Mọi người lập tức chuẩn bị phòng ốc, mấy loại thuốc này, cũng phải mau mau phối chế...”

Đại Địch ô Thứ Kiệt vừa nghe liền hiểu ra ngay: “Tôi biết rồi, người hầu sẽ xử lý.”

Pháp sư Tháp Tây lại nói: “Nhớ rõ, bảo với người hầu, phòng ốc phải hun đốt trước.” Nói đoạn, ông quay sang Tước Mẫu vương: “Ngài bảo công chúa chuẩn bị một chút, mấy thứ thuốc này phải sắc

ngay để công chúa sử dụng.” Dứt lời, pháp sư lại dặn Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn: “Ba lô của chúng ta cũng phải chuyển vào trong phòng, hai người đi với họ một chút.” Kế đó, ông bảo bọn Trác Mộc Cường Ba: “Giúp họ một tay, lấy dụng cụ ra.”

Nhạc Dương đi theo mấy tên hộ vệ xuống kho ngầm, liền gặp ba bốn binh sĩ đang vác một cái vại lớn bước lên. Nhạc Dương liền hỏi: “Cái gì thế?”

Tên hộ vệ bước lên hỏi mấy gã binh sĩ, một gã trả lời: “Vừa nhận được lệnh của đội trưởng, quốc vương cần dùng tằm diên, bảo chúng tôi đến lấy.”

Tên hộ vệ ấy còn định nói gì đó nữa, nhưng Nhạc Dương đã ngăn lại: “Khỏi

phải tranh chấp, cứ bảo với họ, quốc vương sai chúng ta đến lấy, bọn họ có thể trở về vị trí của mình được rồi.”

Mấy tên hộ vệ gánh lấy cái vại, Nhạc Dương lại hỏi: “Bên trong là tằm diên à? Các ngươi chắc chắn chứ?” Cả mấy người đều tỏ vẻ khẳng định. Nhạc Dương kiểm tra niêm phong trên miệng vại, thấy hết sức chắc chắn, thời gian cũng đã lâu, mà đám hộ vệ có vẻ cũng phải rất gắng sức mới gánh được, bấy giờ anh mới thở phào nhẹ nhõm, nói: “Khiêng đi tìm Đại Địch ô Thứ Kiệt.” Nói đoạn, trong lòng thầm nhủ: “Nguy hiểm quá, sém chút nữa thì bị đối phương giành trước rồi.”

“Dao cắt mạch...”

“Dùi xương...”

“Kìm mỏ vịt...”

“Kìm mỏ âu...”

“Tước vĩ đao...”

Từng cái tên xưa nay chưa từng được nghe nói đến bao giờ thốt ra khỏi miệng pháp sư Tháp Tây, Đại Địch ô Thứ Kiệt lập tức đưa ra một món công cụ hình dáng kỳ quái. Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam chưa bao giờ thấy thủ thuật như vậy, mỗi món công cụ đều thật kỳ dị, nhưng trong tay pháp sư Tháp Tây, chúng lại trở nên linh hoạt vô cùng. Hai người kinh ngạc phát hiện, thì ra những hình dáng kỳ quái ấy lại có công dụng đặc biệt như thế, mở hộp sọ, thăm dò tổ chức não, chia nhỏ, lấy khối u ra. Bàn tay pháp sư Tháp Tây tựa như đầu bếp mổ

trâu[2] , có thêm những món công cụ này lại càng chẳng khác nào hổ mọc thêm cánh.

Ban đầu, thảo dược dùng để ngâm dụng cụ, sau đó dùng lửa đốt, gian phòng được xông hơi cũng đạt đến một mức độ diệt khuẩn nhất định, còn công chúa uống thuốc vào xong, liền rơi vào trạng thái ngủ sâu. Pháp sư Tháp Tây dùng kim châm định huyệt, kế đó bắt đầu tiến hành phẫu thuật. Dưới sự trợ giúp định vị của máy siêu âm ba chiều, gần như không tốn mấy thời gian, pháp sư Tháp Tây đã lấy ra được mấy khối u hạch trong hộp sọ công chúa, rồi khâu lại và băng bó, còn các khối u ở những phần khác trên cơ thể, ông có thể dùng thuốc để làm tiêu đi.

Khi pháp sư Tháp Tây báo với Tước Mẫu vương, con gái ông ta sau mấy ngày nữa sẽ có thể dần dần hồi phục thị lực, vị quốc vương già ấy mừng đến nỗi suýt chút nữa thì ngất xỉu tại chỗ. Tiếp sau đây, sẽ đến lượt Trác Mộc Cường Ba giải độc Đại thanh liên cổ. Để khỏi đêm dài lắm mộng, bọn Nhạc Dương đều khăng khăng đòi lập tức tiến hành trị liệu ngay cho gã.

Lữ Cánh Nam lo lắng nói: “Có cần nghỉ ngơi một lát không? Đại Địch ô Thứ Kiệt có vẻ hơi mệt rồi.” Cô biết, trong một cuộc phẫu thuật mở hộp sọ thế này, tinh thần của cả người thực hiện phẫu thuật và trợ thủ đều căng thẳng cực độ, cường độ hoạt động của họ tuyệt đối không kém gì

tiến hành một cuộc đấu đối kháng tay đôi trong cùng một khoảng thời gian như thế cả.

Đại Địch ô Thứ Kiệt nói: “Ừm, không sao, thực ra giải độc Đại thanh liên cổ không hề phức tạp, quan trọng nhất là phải dùng tằm diên để tẩy huyết, không có tằm diên thì không thể làm gì được.” Ông gọi một người hầu đến, dặn dò mấy câu. Đám người hầu lại chạy đi chuẩn bị. Trong lúc đó, Đại Địch ô Thứ Kiệt nói với Trác Mộc Cường Ba: “Mời đi theo ta, Cường Ba thiếu gia.”

Cả bọn đi theo Đại Địch ô Thứ Kiệt đến một gian phòng bằng đá khác, chỉ thấy mấy người hầu đã ở trong đó bận rộn sửa soạn các thứ. Họ mang những thùng gỗ

chứa đầy thảo dược đi đun nóng để xông hơi, chuẩn bị tiêu độc diệt khuẩn. Nhưng bọn Trác Mộc Cường Ba thì lập tức chú ý đến vật thể hình chữ nhật khổng lồ màu trắng đặt chính giữa gian phòng. “Huyết trì!” Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên.

Trước mắt, đích thực là một cái huyết trì, nhưng lại hơi khác với những huyết trì trước đây bọn Trác Mộc Cường Ba từng trông thấy. Chính giữa cái huyết trì đó, là một rãnh lõm hình chữ “đại”[3] , vừa khéo đủ cho một người nằm, bên cạnh có mấy nhánh rẽ, trông như rãnh dẫn lưu. Những rãnh dẫn lưu này đều tụ lại ở một cái hốc hình vuông tương đối lớn, đầu bên kia lại có một máng chảy ra ngoài.

Khoảng giữa những máng những rãnh này khá giống với các huyết trì khác, có nơi khoét lỗ, lại có chỗ cầu bắc ngang, khiến người ta không khỏi nghĩ đến những khu nhà vườn đẹp đẽ tinh xảo ở vùng Giang Nam, song lại cũng toát lên một thứ cảm quan thần bí.

“Đúng thế, giải độc vốn là một trong ba công năng chủ yếu của huyết trì.” Pháp sư Tháp Tây nói.

“Ba công năng chủ yếu của huyết trì?” Nhạc Dương lấy làm thắc mắc.

Pháp sư Tháp Tây nói: “Sau khi hệ thống huyết trì dần dần hoàn thiện, đã hình thành nên ba loại công năng lớn, lần lượt là phối chế chất độc, giải độc và mở khóa. Dựa trên những công năng khác

nhau, tạo hình của huyết trì cũng khác nhau, loại có rãnh hình chữ ‘đại’ ở giữa này, chính là mẫu huyết trì giải độc điển hình. Những huyết trì mà trước đây mọi người gặp phải, có lẽ đều thuộc hai loại mở khóa và phối chế độc được.”

Đại Địch ô Thứ Kiệt kiểm tra cái vại to ấy, rồi nói: “Ừm, đây là số tằm diên cuối cùng còn lại trong kho, dấu niêm phong trên này là do đích thân sư phụ của ta dán vào, thật không ngờ, sau sáu mươi năm, ta lại đích thân mở nó ra.” Nói đoạn, ông lại kiểm tra hết một lượt các thứ, rồi cất tiếng: “Được rồi, Cường Ba thiếu gia, mời nằm lên trên.”

“Hả!” Trác Mộc Cường Ba kinh hãi nói: “Cứ, cứ vậy mà nằm lên sao?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt nói: “Ừm, dĩ nhiên, nếu cậu muốn tắm rửa thay quần áo trước cũng được, chẳng qua sẽ phải tốn thêm chút thời gian thôi.”

Trác Mộc Cường Ba lại đưa mắt nhìn huyết trì, mỗi lần trông thấy thứ này, họ đều không khỏi liên hệ nó với những gì tanh máu, tàn nhẫn và khủng bố, giờ đây lại bảo mình phải nằm lên trên đó, trong lòng cũng hơi có chút thấp thỏm không yên. Có điều, một chút lo lắng ấy cũng không đáng gì, gã chỉ thoáng do dự rồi để nguyên cả quần áo nằm lên trên đó. Cái rãnh hình chữ “đại” ấy cơ hồ như được thiết kế dựa trên tỷ lệ cơ thể người, chỗ hõm ở phần lưng hoàn toàn khớp với xương sống người, nằm lên không hề có

chút cảm giác khó chịu nào. Nhưng liền sau đó, Đại Địch ô Thứ Kiệt lại mang ra một món vũ khí hạng nặng, bề ngoài thoạt trông như một khẩu đại liên hoặc súng phun nước cỡ lớn. Ở một đầu thứ ấy, rõ ràng chính là thứ đao rút máu đã từng ghim vào cơ thể đội trưởng Hồ Dương. Trác Mộc Cường Ba kinh hãi nhảy bật lên khỏi huyết trì, hỏi: “Ngài, ngài định làm gì?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt dường như đã biết trước Trác Mộc Cường Ba sẽ có phản ứng như vậy, chỉ bình tĩnh nói: “Ta phải rút máu cho cậu. Máu không rút ra, thì làm sao rửa được đây?” Như để Trác Mộc Cường Ba yên tâm hơn, ông lại giải thích tỉ mỉ: “Yên tâm, biết được hôm nay

các vị sẽ trở lại, ta sớm đã có chuẩn bị rồi. Thứ này đã được đun trong nước thuốc Ba la sôi già suốt mười hai canh giờ, sẽ không gây ra bất cứ ảnh hưởng xấu nào đến cơ thể cậu đâu.”

Nhạc Dương lẩm bẩm nói: “Cái trò rửa máu với chẳng giặt máu này rốt cuộc là như thế nào vậy?” Không ai trả lời, thoáng sau đó, anh lại khẽ nói: “Chẳng lẽ giống như giặt quần áo vậy à?”

Lữ Cánh Nam thấp giọng hỏi pháp sư Tháp Tây: “Pháp sư Tháp Tây, ngài không tự tay rửa máu cho Cường Ba thiếu gia sao?”

“Không, ta cũng chỉ mới đọc trong thư tịch cách xử lý Đại thanh liên cổ, dù sao cũng không thể bằng Đại Địch ô Thứ

Kiệt đích thân thao tác. Có điều, ta nhìn ra được, Đại Địch ô Thứ Kiệt cầm chắc có thể thay máu cho Cường Ba thiếu gia. Nhìn bộ lưới đao liên hoàn mà ông ấy đang cầm kia kìa, công nghệ ngày nay sợ rằng cũng khó mà phục chế nổi đấy.”

Đường Mẫn lo lắng hỏi han: “Rốt cuộc là rửa máu như thế nào vậy?”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Theo như sách vở ghi chép lại, một đầu đao trích máu kia nối liền với ống mềm bằng kim loại, đến khi tiến hành thủ thuật thì sẽ đâm mũi đao vào tĩnh mạch hoặc động mạch của Cường Ba thiếu gia... ít nhất thì trong sách tôi đọc không phân biệt tĩnh mạch hay động mạch; sau đó máu sẽ theo ống mềm bằng kim loại kia chảy vào cái hốc

nhỏ này, rồi dùng đến loại sinh vật đặc biệt là tằm diên để rửa máu; ở phía bên kia cái hốc ấy cũng có một ống mềm bằng kim loại khác, cũng nối với đao rút máu. Đầu lưỡi đao ấy sẽ cắm vào một mạch máu khác của Cường Ba thiếu gia. Cả quá trình này khá giống với quá trình thẩm tách trong hóa học, nhưng xét về nguyên lý và thủ pháp lợi dụng sinh vật của nó thì sợ rằng phức tạp gấp bội phần.” Thấy Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn về phía mình, pháp sư Tháp Tây gật đầu nói: “Quá trình là như vậy đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nghe pháp sư Tháp Tây giải thích cũng thấy yên tâm hơn nhiều, liền lại nằm xuống, phối hợp với

Đại Địch ô Thứ Kiệt đặt chân tay vào cái rãnh hình chữ "đại" giữa huyết trì, lộ ra cả cánh tay trái, cảm thấy bên trái hơi cao, bên phải thấp hơn một chút. Chỉ nghe Đại Địch ô Thứ Kiệt nói: "Ta sẽ đâm đao trích máu vào mạch máu của cậu, hơi đau một chút, hãy cố chịu đựng." Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, liền ngay sau đó, gã cảm thấy chỗ khuỷu tay mình có thứ gì đấy đâm vào, có thứ gì đó bị đâm toạc ra, rồi thứ ấy vẫn tiếp tục luồn sâu, men theo cánh tay vươn đến tận vai mới dừng lại. Đại Địch ô Thứ Kiệt khẽ nói: "Thư giãn đi, coi như ngủ một giấc là xong!"

Trác Mộc Cường Ba thở dài một hơi, nhắm mắt lại. Mấy ngày nay gã thực sự

rất mệt mỏi, nên chỉ thoáng chốc sau đã ngủ thiếp đi. Nhưng những người xung quanh đều không ngủ, trợn tròn hết cả mắt lên mà quan sát, chỉ thấy đầu lưỡi đao trích máu tựa như đầu kim từ tĩnh mạch cùi chỏ tay Trác Mộc Cường Ba vươn dài lên đến tận vai. Trên cánh tay Trác Mộc Cường Ba như thể có thêm một con giun lớn bò thẳng tắp. Đại Địch ô Thứ Kiệt chầm chậm rút đầu kia của lưỡi đao trích máu ra khỏi vật thể to đùng bằng kim loại ấy, quả nhiên đúng như pháp sư Tháp Tây nói, đầu bên kia của lưỡi đao trích máu nối liền với một ống mềm bằng kim loại màu vàng, nhỏ như đầu đũa. Ống mềm này do vô số sợi tơ mảnh đan xen móc vào nhau tạo nên, có vô số mắt lưới nhỏ li ti. Máu của

Trác Mộc Cường Ba tựa như một con côn trùng nhuyễn thể màu đỏ sậm bò men theo từng ô lưới ra ngoài. Đại Địch ô Thứ Kiệt vừa cẩn thận kéo ống lưới kim loại ấy ra, vừa nhẹ nhàng ấn nó vào trong một cái rãnh đá nhỏ.

Nhạc Dương nói: “Thế này không sợ bị nhiễm bẩn sao?”

“Dĩ nhiên là không.” Pháp sư Tháp Tây đáp: “Máu sẽ không thấm ra khỏi ống kim loại ấy, điều này quyết định bởi độ kết dính và sức căng bề mặt chất lỏng. Thoạt nhìn những mắt lưới ấy có vẻ lớn, nhưng thực tế trong những mắt lưới đó lại có những sợi tơ kim loại mảnh hơn, mắt thường không thể phân biệt. Chúng giống như cái sàng, sàng lọc từng tế bào

hồng cầu một, những tế bào hỏng hay đã chết đều sẽ bị phân giải một cách triệt để.”

Lúc này, ống kim loại đã được kéo đến gần cái hốc nhỏ bên trên huyết trì, Đại Địch ô Thứ Kiệt tiếp tục kéo thêm ống ra, chỉ có điều, đột nhiên ống kim loại trở nên to hơn, không còn là ống nữa mà là một tấm lưới kim loại. Đại Địch ô trải phẳng tấm lưới ấy ra phủ khắp cả cái hốc nhỏ, kế đó lại kéo thêm dây, tấm lưới lại biến thành ống mềm nhỏ dần, vòng vèo sang đến cánh tay bên kia của Trác Mộc Cường Ba. Đại Địch ô Thứ Kiệt không vội cắm một lưỡi đao trích huyết khác vào tay Trác Mộc Cường Ba, mà ra lệnh cho đám binh sĩ cạnh đó: “Nhấc vại

lên!”

Cái vại to tướng được khiêng lên, Đại Địch ô Thứ Kiệt đập vỡ niêm phong, các binh sĩ nghiêng vại xuống, vô số hạt nhỏ màu đen đổ vào trong cái hốc ấy, đè lên lưới kim loại. Sau khi đổ hết một vại hạt đen đó, mấy người bọn Nhạc Dương mới phát hiện, những hạt đen này cỡ bằng hạt gạo, có từng vòng từng vòng vân ngang, phỏng chừng đây chính là nhộng của tằm diên rồi. Đại Địch ô Thứ Kiệt lấy ra một cái nắp lớn, có vẻ như định đậy lên phía trên cái hốc. Ông quay sang hỏi đám người bọn Nhạc Dương: “Có muốn xem không?”

Mấy người đều lắc đầu, thứ nhộng ấy, nhìn thế nào cũng dễ khiến người ta liên

tưởng đến nhộng trứng của loài ruồi nhặng, chỉ là nhỏ hơn một chút mà thôi, có trời mới biết sắp sửa sẽ xảy ra chuyện ghê rợn gì nữa. Đại Địch ô Thứ Kiệt gật đầu: “Ừm, đậy nắp lên cũng tốt cho người được giải độc.” Nói đoạn, ông đặt cái nắp lên trên, máu của Trác Mộc Cường Ba chầm chậm chảy bên dưới cái nắp ấy.

Khi máu thấm đến gần mép hốc đá, chỉ nghe bên dưới nắp vang lên những tiếng “tách tách tách tách” không ngừng, tựa hồ có thứ gì đang nứt toác ra, liền ngay sau đó, tốc độ chảy của dòng máu cũng tăng lên. m thanh “tách tách” ấy cũng mỗi lúc một mau hơn. Chẳng mấy chốc, máu của Trác Mộc Cường Ba đã chạy theo ống

mềm kim loại chảy ra từ phía bên kia của hốc đá. Điều khiến người ta kinh ngạc là, máu tĩnh mạch vốn màu đen sậm, sau khi chảy qua cái hốc ấy, liền trở nên đỏ tươi như máu trong động mạch vậy.

Không lâu sau, tiếng "tách tách" bên dưới cái nắp nhỏ dần, thay vào đó là âm thanh như thể có vô số con cá nhỏ đang quẫy trong làn nước, hoặc giả nói, giống âm thanh phát ra khi có vô số con cá trạch bỏ vào một cái thùng nhỏ thì đúng hơn. Tuy đã đậy nắp lên, nhưng qua chỗ khe hở trên mép vẫn có thể nhìn thấy vỏ nhộng màu đen bên dưới không còn nữa, tất cả đã biến thành những con sâu nhỏ trắng như ngọc. Bọn chúng vừa mới thức dậy sau giấc ngủ dài, tựa như cảm nhận

được sức hấp dẫn từ máu của Trác Mộc Cường Ba, tranh nhau chui xuống bên dưới hốc đá, không con nào chịu nhường con nào.

Thiên táng

Đường Mẫn nhìn thấy cảnh tượng đó, không nhịn được cắn chặt môi dưới.

Nhạc Dương thấp giọng hỏi: “Làm thế này, liệu Cường Ba thiếu gia có chết không nhỉ?”

“Suỵt...” pháp sư Tháp Tây nói: “Sắp thay máu rồi.”

Chỉ thấy một dòng máu đỏ tươi đã chạy qua ống kim loại mềm, Đại Địch ô Thứ Kiệt cầm lưỡi đao trích huyết còn lại đâm vào cánh tay bên kia của Trác Mộc Cường Ba. Máu tươi lập tức chảy theo

đường ống, dòng máu đỏ sậm và dòng máu đỏ tươi cùng đổ về một chỗ. Khi ấy, dòng máu đỏ tươi kia tựa hồ biến thành một sinh vật có linh tính, liền thuận theo dòng máu đỏ sậm kia bò lên, từ từ chảy vào huyết quản của Trác Mộc Cường Ba.

"Hả?" Mấy người bọn Nhạc Dương đều thốt lên một tiếng kinh ngạc. Pháp sư Tháp Tây cũng nói: "Sự ảo diệu bên trong như thế nào thì tôi cũng không biết rõ, đại để là một loại hoạt tính sinh vật, có lẽ các tế bào hồng cầu sau khi rửa máu mang một loại điện tích khác với điện tích của tế bào hồng cầu trong tĩnh mạch chảy ra."

Đại Địch ô Thứ Kiệt nhìn dòng máu đỏ tươi chảy vào cơ thể Trác Mộc Cường

Ba, thở phào một hơi nói: “Được rồi, thanh tẩy khoảng một canh giờ là được. Đại thanh liên cổ sẽ bị giải trừ hoàn toàn.”

Trên thực tế, quá trình thanh tẩy ấy kéo dài gần hai canh giờ, người nào cũng hết sức mệt mỏi, nhưng ai nấy đều mở to mắt nhìn chằm chằm vào huyết trì. Ngược lại, kẻ đang phải rửa máu là Trác Mộc Cường Ba thì cứ ngủ say thiêm thiếp.

Cho đến lúc máu từ cánh tay bên phải của Trác Mộc Cường Ba chảy ra cũng biến thành màu đỏ tươi, Đại Địch ô Thứ Kiệt mới nói: “Được rồi, mọi người quay về nghỉ ngơi đi, ngày mai cậu ấy tỉnh lại, sẽ hoàn toàn như người bình thường. Sự thực là, cũng chưa hề xảy ra

bất cứ thay đổi gì, đúng vậy không?”
Ông rút hai lưỡi đao trích huyết ra, bôi chút thảo dược lên vết thương, máu liền nhanh chóng ngừng chảy. Trác Mộc Cường Ba vẫn nằm yên lặng, không có phản ứng gì.

Những người còn lại đưa mắt nhìn nhau nghi hoặc. Tới khi pháp sư Tháp Tây cất tiếng: “Mọi người về nghỉ ngơi đi, để tôi trông chừng Cường Ba thiếu gia,” tất cả mới tản ra đi theo các hộ vệ về phòng nghỉ ngơi. Đường Mẫn thì vẫn ở lại.

Nhìn Trác Mộc Cường Ba đang say ngủ, trong lòng Đường Mẫn chợt dâng lên một cảm giác ấm áp lạ thường. Có lúc, gã giống như là cha cô vậy, thân thể khôi vĩ cao lớn ấy cho cô cảm giác an toàn để

dựa dẫm; đồng thời, gã cũng là một người chồng và một người tình tốt, sự ngọt ngào và ấm áp đó, chỉ có hai người yêu nhau mới cảm nhận được; còn bây giờ, gã lại giống như con trai cô vậy, đang say ngủ, cần cô chuyên tâm săn sóc và bảo vệ. Cảm giác ấy, thật là kỳ diệu xiết bao.

"Anh ấy sẽ khỏe lên, đúng không ạ?"

"Ừm." Pháp sư Tháp Tây đáp: "Đương nhiên, đương nhiên cậu ấy sẽ khỏe lại." Ông coi câu hỏi này chỉ như sự quan tâm của Đường Mẫn dành cho Trác Mộc Cường Ba, song không hề lưu ý đến sự chua chát ẩn giấu đằng sau nụ cười của cô. Nụ cười ấy, là nụ cười thê lương thường nở trên môi những người sắp phải

ly biệt.

“Nhưng mà, đội trưởng Hồ Dương lại không thể quay về nữa rồi.” Vừa nghĩ đến đội trưởng Hồ Dương, vành mắt Đường Mẫn lại đỏ lựng lên.

Pháp sư Tháp Tây nói: “Đừng nên quá thương tâm, thân thể con người chẳng qua chỉ là cái vỏ da thịt, vô vi vô tướng, linh hồn cậu ấy sẽ đến được miền cực lạc tịnh thổ. Cậu ấy hẳn đã nhìn thấu được sân, si, vọng của đời người, nên mới có thể ra đi không hề đau đớn như thế.”

Đêm hôm ấy trôi qua một cách bình lặng. Không ai nhận ra, trong một góc nhỏ không hề nổi bật ở bình đài Tước Mẫu, có một thiết bị phát xạ laser không lớn

hơn cái đinh mũ bao nhiêu, đang lóe lên những tia sáng đỏ, chớp chớp, tắt tắt.

Trong rừng, Max bị một tràng âm thanh "tít tít" làm giật mình thức giấc, y cúi nhìn chiếc nhẫn đặc biệt trên ngón tay mình, mừng rỡ thầm nhủ: "Tốt quá, thiết bị phát xạ tia laser thứ hai đã được khởi động. Mấy người bọn ông chủ sẽ xuống đây ngay thôi. Hừ, Trác Mộc Cường Ba, các người cứ chờ đấy xem."

Trạm biên phòng nước N.

Merkin đột nhiên kêu lớn: "Soares! Có tín hiệu rồi!"

"Gì hả?" Soares ở trong phòng lao ra, thấy trên màn hình xuất hiện một điểm sáng, liền kích động cầm tay Merkin nói: "Cuối cùng cũng đợi được rồi!"

Merkin cũng không giấu nổi niềm vui trong lòng, mừng rỡ ra mặt: “Mau đi chuẩn bị, chúng ta chỉ có hai mươi bốn tiếng đồng hồ thôi.”

Trác Mộc Cường Ba tỉnh dậy, phát hiện ra Đường Mẫn đã ngủ thiếp đi trên ngực mình. Gã vừa tỉnh giấc, Đường Mẫn cũng lập tức giật mình tỉnh theo, vẻ mặt mệt mỏi nhưng vẫn gượng nở một nụ cười. Hai người cứ thế nhìn nhau một lúc thật lâu. Khoảnh khắc ấy, thời gian như dừng lại, trời đất cũng không còn tồn tại, phảng phất như cả thế gian này chỉ còn có nhau. Ánh mắt ấy, đã chất chứa tất thảy mọi tình cảm họ dành cho nhau, cả hai đều sẵn lòng cứ nhìn nhau mãi thế này, cho đến vĩnh hằng vĩnh viễn.

“Anh ngủ bao lâu rồi?” Trác Mộc Cường Ba vuốt tay qua làn tóc mềm mại của Đường Mẫn.

“Một đêm rồi.” Đường Mẫn cúi người xuống, lắng nghe nhịp tim của Trác Mộc Cường Ba, nũng nịu hỏi: “Cảm giác bây giờ có khác gì không?”

“Ừm, cảm giác à...” Trác Mộc Cường Ba vừa luồn tay qua tóc Đường Mẫn, vừa ngước nhìn lên trần nhà: “Cảm giác rất lạ, anh cảm thấy mọi thứ quanh mình đều thay đổi, nhưng lại không thể nói ra rốt cuộc là có gì khác biệt so với trước đây.”

“Đáng ghét!” Đường Mẫn khẽ đập tay lên lồng ngực Trác Mộc Cường Ba.

Nghe Đường Mẫn nhắc nhở, Trác Mộc

Cường Ba đột nhiên phát hiện ra, đúng vậy, đúng là có gì đó khác biệt, cảm giác đó như thế nào nhỉ? Trong không khí có gió đang cuộn chảy, hơi thở phả ra từ mũi Mẫn Mẫn làm dòng chảy ấy rối loạn, thậm chí gã còn cảm giác được dòng không khí đó đang chảy qua trên bề mặt da mình nữa? Vết tích. Bàn tay cô đang đung đưa trên ngực gã, gã thậm chí còn nắm được một cách rõ ràng quỹ tích của bàn tay nhỏ nhắn ấy mỗi lần nhấc lên hạ xuống. Nhịp tim của gã chầm chậm, mà có quy luật, dường như ngầm theo một tiết tấu nào đó, mỗi lần đều hết sức quy chuẩn, nhịp đập tự nhiên mà mạnh mẽ. Mẫn Mẫn khẽ áp má vào ngực gã, làm lồng ngực ấy sao mà ấm áp, nhưng trong sự ấm áp ấy lại có một tia lành lạnh, gì

vậy nhỉ? Hình như là nước.

“Em lại khóc à?” Trác Mộc Cường Ba hơi ngẩng đầu lên, vạt áo trước ngực quả nhiên đã bị nước mắt thấm đầy một mảng lớn, cảm giác này thật hết sức kỳ quái, trước đây gã tuyệt đối không thể nào nắm bắt được mọi thứ rõ ràng như vậy được.

“Chẳng phải tại anh hết à!” Đường Mẫn lấy móng tay vạch vạch trên ngực Trác Mộc Cường Ba qua lần áo, hai mắt đột nhiên lại đỏ lựng lên, thì thào khẽ hỏi: “Nếu như, em chỉ nói nếu như thôi nhé, có một ngày, chúng ta không thể ở bên nhau...”

“Ngốc ạ, sao lại thế được?” Trác Mộc Cường Ba ngắt lời cô, đột nhiên, gã có cảm giác nét mặt Đường Mẫn không

được ổn lắm, một dự cảm không lành bất giác hiện ra trong tâm trí.

“Bốp bốp!” dường như cảm nhận được Trác Mộc Cường Ba đã phát giác ra gì đó, Đường Mẫn đập mạnh hai cái lên ngực gã, giận dỗi nói: “Mau dậy đi, để mọi người còn biết anh không sao rồi.”

Cô ngập ngừng giây lát, rồi lại nói: “Hôm nay, cử hành nghi thức thiên táng cho đội trưởng Hồ Dương.”

Trác Mộc Cường Ba ngồi dậy, nghiêm nghị gật đầu: “Anh biết rồi.”

“Vậy chúng ta đi thôi, cậu có đi được không?” pháp sư Tháp Tây chợt lên tiếng.

“Pháp sư Tháp Tây, sao ngài lại ở đây?” Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên.

Pháp sư Tháp Tây mỉm cười: “Từ nãy giờ tôi vẫn ở đây mà.”

Trương Lập từ lúc biết chuyện đến giờ luôn ở trong gian phòng nhỏ quàn di thể của đội trưởng Hồ Dương. Xác đội trưởng Hồ Dương được nắn thành tư thế thai nhi trong bụng mẹ, hai tay ôm trước ngực, cằm chạm đầu gối, bên ngoài bọc một lớp lụa trắng, tựa như một cái kén hình người. Cả gian phòng trống huếch trống hoác, không có cả một gợn gió nhỏ, không thắp hương thắp nến, không đốt giấy tiền vàng mã, một sự trống rỗng u không bao trùm. Nơi này dường như đã hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài, bầu không khí âm ẩm khiến người ta có cảm giác rằng, đây là ranh giới

giữa vùng đất của người sống và cõi chết. Trương Lập cứ thế ngồi bên cạnh xác đội trưởng Hồ Dương, từng cảnh tượng, từng câu chuyện nhỏ khi người đàn ông râu rậm này ở bên mọi người, tiếng cười hào sảng thoải mái ấy, giọng nói thô lỗ mạnh mẽ ấy, giờ đây nhớ lại, sao mà thân thiết đến vậy...

Bất giác, bầu trời sáng bạch, ánh sáng qua bốn tấm kính tròn trên đỉnh đầu khúc xạ xuống tụ lại trên lớp vải trắng, tựa như bọc thân xác đội trưởng Hồ Dương trong một quầng sáng trắng mỏng mảnh. Phải chăng, đúng như tất cả những người ở Tước Mẫu này nói, linh hồn đội trưởng Hồ Dương vẫn còn nằm lại bên trong lớp vải trắng ấy?

Gió, lặng lẽ phất qua mặt đất mênh mang, bầu không màu xám xịt thấp thoáng hiện ra vài vạt khói mờ, mưa nhỏ tí tách tí tách từng giọt một, Shangri-la dường như cũng đang đổ lệ.

Một đoàn người khiêng di thể đội trưởng Hồ Dương, bước trên con đường rải đá dăm nện chặt, không có tiếng nhạc ồn ĩ, cũng không có tiếng chim rừng hót vang, thời không lặng lẽ tựa một tấm gương, ngưng đọng, phản xạ ra những cảnh vật khác nhau.

Một kiến trúc nhân tạo khổng lồ lấp ló hiện ra phía đằng xa, càng đến gần, càng thấy nó kỳ vĩ, khiến người ta không khỏi có cảm giác bị đè nén. Nhạc Dương trầm mặc một thoáng, rồi không nén nổi, cất

tiếng phá vỡ bầu không khí tĩnh lặng, thấp giọng thì thào: “Đài cô lâu!”

Xuất hiện trước mắt họ, là một đống xương trắng... chính xác hơn, là một vật thể hình dạng như kim tự tháp của người Maya, được xếp bằng xương đầu lâu người, xung quanh dùng đất sét kết dính lại, vuông vắn quy chuẩn, mỗi bậc thang đều do vô số đầu lâu xếp thành hàng thành lối mà nên. Những bộ răng hết sức hoàn chỉnh còn nguyên trên xương hàm trên hàm dưới, hốc mắt trống rỗng im lìm chăm chú nhìn về nơi xa xăm. Mỗi chiếc đầu lâu đều có hình thái khác nhau, có chiếc như đang thì thầm rủ rỉ, có chiếc lại như thể trầm mặc suy tư, nhiều hơn, là những chiếc tựa hồ đang quan sát và dò

xét bọn họ, đám người xa lạ.
Đến rồi, Tước Mẫu vương khẽ hạ lệnh, liền có mấy hộ vệ cường tráng chuẩn bị đón lấy di thể của đội trưởng Hồ Dương, nhưng Trương Lập nói gì cũng nhất quyết đòi đưa tiễn đội trưởng Hồ Dương đến tận phút cuối cùng. Tước Mẫu vương quay sang nhìn pháp sư Á La với ánh mắt khó xử, pháp sư bèn nói với Trương Lập, theo quy củ từ thời xưa, khi cử hành nghi thức thiên táng, người ngoài không được phép đứng bên quan sát. Trương Lập không chịu, một mực nhất quyết đòi đích thân đưa di thể đội trưởng Hồ Dương lên đài. Tước Mẫu vương do dự một hồi lâu, cuối cùng miễn cưỡng đồng ý, nhưng cũng không chịu để những

người khác lên theo. Pháp sư Á La phải làm công tác tư tưởng với những người còn lại, ông bảo, đây tuyệt đối không phải Tước Mẫu vương có ý làm khó, mà ngược lại, điều này thể hiện cho sự tôn kính với người chết và các vị thần linh trên trời. Vả lại, toàn bộ quá trình thiên táng, không chỉ đơn giản là khiến tâm trạng người ta cảm thấy nặng nề đau đớn, người bình thường thậm chí còn không thể nào chịu đựng nổi việc đứng bên quan sát quá trình ấy.

Mấy tên hộ vệ khỏe mạnh thay thế cho đám người Trác Mộc Cường Ba, đi theo hai người đàn ông cao lớn tay cầm những dụng cụ quái dị, một người mặc áo đen cũng bước đi theo sau. Pháp sư Á La

nói, đó là người giải phẫu và Triệu hoán sư, rồi giải thích thêm, Triệu hoán sư là một chức nghiệp tách ra từ Thao thú sư, chỉ có điều, năng lực thấp hơn Thao thú sư nhiều lắm.

Sau khi bóng hình bọn họ biến mất trên đỉnh đài cô lâu, mọi người bèn lặng lẽ chờ đợi bên dưới. Tước Mẫu vương cũng ở đó đợi cùng.

Thời gian chầm chậm trôi đi, không biết bao lâu sau, mới nghe trên bầu không vang lên một tiếng hú, cao vang réo rắt, tiếng kêu ấy nhanh chóng vẳng đi xa tít tắp. Ngẩng đầu nhìn lên, trong đám mây mù trên bầu không ngoằn ngoèo hình rắn, một đàn chim không rõ tên ào ào bay đến. Chúng phát ra những tiếng kêu như

thể tiếng đàn không hầu[4] , trên đầu có lông ngũ sắc, toàn thân trắng như tuyết, thể hình lớn hơn quạ nhưng nhỏ hơn chim ưng. Bọn chúng đảo lượn bên trên bình đài, thoạt trông tựa như một áng mây phiêu dạt. Trong giây lát, chúng đã tụ lại thành hình một cây cột, con chim đầu đàn dẫn cả đàn bay thành hình xoắn ốc, chầm chậm hạ xuống đỉnh kim tự tháp xây toàn bằng đầu lâu ấy, cuối cùng thì đã chiếm lĩnh trọn cả phần đỉnh đài. Bốn bề lại trở nên tĩnh lặng, tựa hồ như một không gian bít kín, không có gió, không có nước chảy, mọi âm thanh đều im bặt, thậm chí cả không khí dường như cũng đông đặc lại.

Thời gian chầm chậm trôi từng giây từng

phút, cuối cùng, không biết là người Triệu hoán sư kia hay con chim đầu đàn lại phát ra một tiếng kêu trong vắt. Cả đàn chim liền từ từ bốc lên cao như một áng mây. Đường bay của chúng, phảng phất như hình thành một đóa sen đang từ từ nở rộ, càng bay càng cao, cuối cùng hòa làm một với áng mây mù mịt trên cao, không còn thấy đâu nữa.

Tước Mẫu vương thở dài một tiếng, nói với mọi người, nghi thức đã hoàn thành, đỉnh đài cô lâu kia đã không còn là cấm địa. Chẳng kịp đợi Tước Mẫu vương nói dứt lời, Nhạc Dương đã xông lên trước tiên. Lúc lên đến nơi, chỉ thấy trên đỉnh đài cô lâu trống trơn, mấy người phẫu thuật thi thể và Triệu hoán sư đã rút cả

xuống dưới, chỉ còn mình Trương Lập đứng lẻ loi trơ trọi ở đó. Đội trưởng Hồ Dương đã hoàn toàn biến mất, cả tấm lụa trắng bọc thi thể anh cũng không còn nữa. Bề mặt trên đỉnh đài cô lâu này không hiểu lát bằng loại đá gì, màu sắc trắng như sữa bò, sạch sẽ như thể một pho tượng ngọc mỡ dê được kỳ cọ cẩn thận mỗi ngày, không có một giọt máu, không có một chút xương, tất cả như một màn ảo thuật vậy.

Nhạc Dương bước đến bên cạnh Trương Lập sắc mặt đang tái nhợt, khẽ lắc lắc vai anh hỏi: “Đội trưởng Hồ Dương, đi rồi à?”

Không ngờ chỉ chạm khẽ một cái, Trương Lập đã gục vào vai Nhạc Dương

như một con rối đứt dây, hướng về phía mép đài cô lâu, há hốc miệng nôn thốc nôn tháo, cùng với bãi nôn là nước mắt tuôn ra ào ào như suối. Nhạc Dương chỉ còn biết đỡ lấy thân hình Trương Lập, không để anh ngã xuống, trong lòng cũng dấy lên cảm giác đau đớn và chua xót khôn cùng.

Một hồi lâu sau, Trương Lập mới ngừng nôn, đưa tay quệt đi vết bẩn dính trên khóe miệng, nghẹn ngào nói: “Đội trưởng Hồ Dương, anh ấy đã hóa thành một đám mây, tôi... tôi tận mắt trông thấy rồi.”

Nhạc Dương không ngừng gật gật đầu. Anh thà tin rằng như vậy còn hơn.

Lúc này, bọn Trác Mộc Cường Ba cũng đã lên đỉnh đài cô lâu, trong mắt chỉ thấy

một nơi thuần khiết, thiêng liêng, nghiêm trang, tựa như là nơi gần với trời cao nhất vậy. Sau cơn mưa, trời nắng lên, một dải cầu vồng bắc từ chỗ đài cô lâu này ra phương xa tít tắp, hai ba đóa mây trắng tha thướt ung dung nhẹ lướt dưới chân cầu. Mọi người đều nghiêm trang đứng nhìn nơi cầu vồng bắc tới kia, trong lòng tha thiết nhớ về người đàn ông râu rậm nói năng có phần hơi thô lỗ ấy.

Tròng mắt Nhạc Dương mở to, ở nơi cuối cầu vồng, dường như anh nhìn thấy hai con chim nhỏ, thấp thoáng ẩn hiện rồi nhanh chóng biến mất trong mây.

Max đang trốn chui trốn nhủi trong rừng như một con chuột chũi, cũng thò đầu ra khỏi tán cây, kinh ngạc thốt lên: “Hả?

Cầu vồng?” Nhưng rồi chỉ thoáng sau đó, sự chú ý của hắn đã dồn vào hai chấm đỏ nho nhỏ đột nhiên xuất hiện trên màn hình thiết bị thông tín cá nhân. Hắn không sao đè nén nổi cảm giác mừng rỡ trong lòng, cẩn thận lần theo tín hiệu ấy, mỗi bước đi lại nhìn ngó xung quanh mấy lượt.

Trong mây mù, hai người nhảy dù vũ trang đến tận răng từ từ hạ xuống, họ không sử dụng dù dạng nấm, mà là loại dù động lực trông như một tấm ván lướt sóng khổng lồ, toàn thân kín mít, trên đầu đội mũ sắt tròn, thoạt nhìn trông như thể mặc đồ phi hành vũ trụ loại mỏng. Sau một loạt tiếng rẹt rẹt, giọng Merkin vang lên trong thiết bị liên lạc: “Khôi phục liên lạc được rồi, khá thật, tầng ngăn che

tín hiệu điện tử này ít nhất cũng phải dày trên nghìn mét.”

Soares nói: “Phạm vi đám mây mù chết tiệt này che phủ còn lớn hơn, giữa ban ngày ban mặt, vậy mà chẳng nhìn thấy gì cả.”

Merkin nói: “Đừng nôn nóng, anh bạn già, cho đến lúc này, chẳng phải chúng ta vẫn khỏe mạnh bình yên đó sao? Chúng ta đã tới Shangri-la rồi, vùng đất thần bí này đã mở rộng cánh cửa đón chúng ta tiến vào trong nó. Ồ, xem kìa, đã bắt được tín hiệu với thiết bị phát sóng gắn trong người thằng Max rồi đây này.”

Soares nói: “Hả? Hình như từ chỗ nó đến điểm rơi chúng ta định trước còn cách một quãng khá xa.”

Merkin nói: “Chậc chậc, xem ra người bạn mới này chọn cho chúng ta một nơi nguy hiểm rồi, đi, đến chỗ thằng Max.” Dứt lời, y liền giật dây thừng một cái, chiếc dù động lực liền thay đổi phương hướng.

Soares bất mãn nói: “Anh cũng to gan thật, không ngờ lại dùng cách này để khảo nghiệm xem kẻ mới gia nhập với chúng ta kia có thể làm được đến đâu, anh không sợ hắn sẽ bán đứng toàn bộ chúng ta hay sao?”

Merkin cười cười nói: “Yên tâm đi, đây chỉ là một cuộc trắc nghiệm nhỏ rất đơn giản thôi mà, huống hồ hắn ta cũng hiểu, cho dù hắn không làm vậy, chúng ta cũng có cách khác đến được nơi này, tôi có

chuẩn bị rồi.”

Soares khẽ “hừ” một tiếng, đột nhiên dây dù căng ra: “Chuyện gì vậy?”

Merkin nói: “Dòng khí lưu hỗn loạn! Chết tiệt, tôi ghét nhất là cái thời tiết này!”

Max kinh ngạc nhìn hai chấm nhỏ di động trên màn hình, khoảng cách của chúng và hắn mỗi lúc một xa hơn, trong lòng lấy làm lạ thầm nhủ: “Ông chủ làm sao vậy nhỉ?” Nghĩ đến tính cách đa nghi của Merkin, Max không khỏi giật thót mình, vội vàng đuổi theo phương hướng của hai chấm đỏ ấy.

Liên minh

Trong rừng.

Soares vò chiếc dù động lực thành một

đám, bật nút khởi động thiết bị tự hủy, chiếc dù liền bốc lên một ngọn lửa màu xanh nhàn nhạt, rồi nhanh chóng hóa thành đống tro tàn, mắt thường khó có thể nhận ra một làn khói đen mỏng mảnh bốc lên. Kế đó, y ngẩng đầu lên nói: “Có thấy gì không, Ben?”

Dù của Merkin mắc vào cây gỗ lớn, y hạ chiếc ống nhòm xuống, nói: “Xem ra chúng ta cách điểm đáp dự định không xa lắm, tôi thấy một khu vực có dấu hiệu con người hoạt động, có vẻ như là di tích.”

“Có người nào không?”

“... không thấy.”

“Tôi cảm thấy có gì đó đang tiếp cận chúng ta, xuống đây trước đã.”

Merkin giật dây dù, cả người rơi xuống từ độ cao năm chục mét, trước khi chạm đất lộn nhào mấy vòng, rồi an nhiên đứng dậy. Y phủi phủi bụi đất bám trên người, đọc mấy số liệu hiện trên mũ trùm đầu, rồi gỡ cái mũ ấy xuống, hít sâu một hơi: "Xem ra, không khí ở đây tốt hơn chúng ta tưởng tượng nhiều!"

Soares nhếch mép một cái, coi như là cười. Lúc này, chiếc dù động lực trên tán cây cũng tự động bốc lửa, tro bụi màu trắng rơi xuống lả tả. Hai người cởi bỏ bộ quần áo ngoài nặng nề, lộ ra quân phục ngụy trang rằn ri và ba lô, nhanh chóng rời khỏi vị trí vừa đáp xuống.

Mới đi được chưa đến năm trăm mét, Soares đột nhiên dừng phắt lại, nói với

Merkin: “Hình như chúng ta bị phát hiện rồi?”

Merkin mỉm cười, cũng không thấy y có động tác gì, trong chớp mắt đã rút từ hai bên ba lô ra hai khẩu Glock 18 có gắn ống giảm thanh, nói: “Hy vọng bọn chúng hữu hảo một chút.” Dứt lời, cổ tay lắc nhẹ, hai khẩu súng lục đã biến mất bên trong tay áo.

Đi được mấy bước, Soares lại nói: “Các bạn đến rồi!” Chỉ thấy, trên cây, trong bụi, đằng sau mấy tảng đá đều lộ ra bóng dáng các binh sĩ Tước Mẫu. Họ để trần thân trên, tay cầm vũ khí, vây Merkin và Soares vào giữa, một người trong bọn lớn tiếng quát lên: “Người Giáp Mễ, các ngươi từ đâu đến?”

Merkin nheo mắt nhìn một lượt, không nén nổi buột miệng kêu lên: “Lao ném, cung tên, rìu? Lẽ nào đây là vũ khí của bọn chúng sao? Không đến nỗi lạc hậu như vậy chứ? Hoàn toàn không tương xứng chút nào với quy mô của di tích lúc nãy tôi vừa trông thấy, lẽ nào là đám dã nhân trong rừng thôi?”

Soares nói: “Nghe xem hắn nói cái gì vậy.”

Người vừa quát lên ấy lại hỏi tiếp: “Các ngươi có phải cùng một bọn với Trác Mộc Cường Ba không?”

Merkin chau mày hỏi: “Ờ, hắn nói... nói là...” Y đột nhiên quát lại gã binh sĩ Tước Mẫu vừa lên tiếng ấy: “Mày có biết tiếng Anh không?”

“Ngươi nói gì? Có phải nói tiếng Lạc Ba[5] không vậy?”

“Tiếng Pháp? Tiếng Đức? Tiếng Hán có biết không?”

“Rốt cuộc ngươi đang nói gì vậy? Lẽ nào cả tiếng Mộc Nhĩ Mễ[6] các ngươi cũng không biết nói à?”

“Chẳng lẽ chúng mày không có phiên dịch à?”

“Trên lưng các ngươi đeo cái gì đó? Mau bỏ xuống!”

“Lũ dã nhân chết tiệt, cút về, tao không nói chuyện với người không biết tiếng Anh!”

“Chưa bao giờ ta gặp người Giáp Mễ nào lỗ mãng như ngươi, đến cả tiếng Phổ Nhĩ là thứ tiếng cơ bản nhất ngươi cũng

không biết! Ê, các ngươi có nghe thấy ta nói gì không vậy? Cái bọc, cái bọc, bỏ xuống!”

Hai người cứ đứng đó dùng các loại ngôn ngữ giao lưu theo kiểu râu ông nọ cắm cằm bà kia như thế một lúc.

Cuối cùng, gã binh sĩ Tước Mẫu cũng không nhẫn nhịn nổi nữa: “Đứng yên ở đó, ta đến đây!”

Merkin nói bằng tiếng phổ thông: “Tốt nhất mày nên giữ khoảng cách với tao thì hơn!” Thấy gã binh sĩ ấy nghe mà làm lơ, y liền quay sang nhoẻn miệng cười với Soares: “Giao lưu thất bại rồi...”

Soares bực tức nói: “Tôi tưởng anh biết tiếng Tạng cổ cơ mà.”

Merkin gượng cười: “Nhưng bọn chúng

không nói thứ tiếng mà tôi biết, cũng may, còn một loại ngôn ngữ có thể dùng chung cho toàn thế giới.”

Soares trừng mắt lên nhìn y một cái. Nụ cười trên gương mặt Merkin biến mất, giọng nói trở nên lạnh lùng: “Ngôn ngữ cơ thể!” Dứt lời, hai tay đã vung mạnh một cái, hai khẩu súng lục lập tức xuất hiện như có ma thuật, kế đó, hai tay y giơ ngang, giao nhau trước ngực, tia lửa của những viên đạn vẽ trên không trung một đường cong cánh quạt hoàn mỹ.

Đám binh sĩ Tước Mẫu đâu ngờ đối phương lại đột nhiên ra tay như thế, vũ khí trong tay vẫn còn chưa kịp phát huy công dụng thì đã lần lượt trúng đạn, chỉ thấy tia lửa lướt qua đến đâu là có người

ngã xuống tới đó, hoặc bị đạn bắn xuyên bả vai, hoặc đùi non tóe máu. Hai tay Merkin một trước một sau, thoắt trái thoắt phải, phạm vi di động cực lớn, phối hợp cùng với bước chân nhẹ nhàng khinh khoái, lúc thì như Tô Tần đeo kiếm, thoắt cái lại như đại bàng sải cánh, lúc lại đứng một chân xoay tròn như diễn viên ba lê. Chớp mắt một cái, khẩu súng trên tay trái đã biến mất, kế đó lại thò ra dưới nách bên phải, giở ra một chiêu "ngoảnh đầu ngắm trăng", tức thì có người ngã xuống theo tiếng súng.

Cặp mắt y dường như không để ý đến xung quanh, vậy mà đạn từ hai họng súng lại như có mắt bay đến các binh sĩ Tước Mẫu, cho dù nấp trên tán cây, trong lùm

trong bụi hoặc đằng sau những tảng đá, nhất loạt đều ngã xuống. Nếu bọn Ba Tang mà nhìn thấy cảnh này, nhất định sẽ phải kinh ngạc trước thân thủ của Merkin, không chỉ là cách di động kỳ dị ấy, mà càng khó tin hơn nữa là, động tác của y thực sự rất giống với động tác của Trác Mộc Cường Ba thể hiện ở di tích trên vách đá. Tốc độ nổ súng nhanh đến khó bề tưởng tượng, góc độ nòng súng kỳ dị mà xảo diệu, chỉ khác một điều, Trác Mộc Cường Ba vẫn còn hơi trúc trắc, còn động tác của Merkin thì tự nhiên lưu loát như nước chảy mây trôi, hoàn toàn không có kẽ hở nào.

Sau khi tiếng súng ngừng hẳn, trong rừng chỉ còn lại một đám binh sĩ Tước Mẫu

rên rỉ đau đớn. Merkin thổi thổi lên ống giảm thanh của hai khẩu súng, bàn tay xòe ra gập vào, súng đã biến đâu mất. Y nhìn đám binh sĩ đang lăn lộn xung quanh mình, dường như lấy làm vừa ý. Soares lại bất mãn nói: “Sao không giết bọn chúng đi cho rồi.”

Merkin nói: “Như vậy sẽ giữ được vận may của tôi.”

Soares giở giọng châm biếm: “Đã thấy anh may mắn bao giờ đâu.”

Merkin chau mày nói: “Vẫn còn sót à?” Tay phải liền vung lên, một họng súng đã chĩa ra.

“Đừng... đừng nổ súng...” Merkin lấy làm kinh ngạc, kẻ ở trong lùm cây kia không ngờ lại nói tiếng Anh, tuy không

được lưu loát cho lắm, nhưng tròn vành rõ chữ, phát âm đúng tiêu chuẩn. Merkin và Soares còn đang ngạc nhiên trước khả năng phát âm của đối phương, chỉ thấy bên dưới lùm cây, một người thấp lùn đầu tròn ung ủng nhảy ra.

"Đa Cát!" Mới thoạt nhìn, Merkin cũng hơi giật mình, nhưng y nhanh chóng phát hiện ra mình nhận lầm người. Kẻ này dường như cường tráng hơn Đa Cát một chút, nụ cười dồn lên gương mặt khiến y lại nghĩ ngay đến Max.

Người trọc đầu thấp lùn có tướng mạo hao hao giống Đa Cát này không lập tức lại gần Merkin, mà bước đến gần một binh sĩ Tước Mẫu nằm dưới đất, không nói một lời, nhanh chóng vung đao cắt

đứt cổ họng, rồi cọ cọ lưỡi đao lên thi thể y cho sạch, đút trở lại vào vỏ, bấy giờ mới nở một nụ cười thoải mái đứng lên, gật gật đầu với những binh sĩ ở xung quanh.

Merkin và Soares nhìn hành vi của gã lùn này với ánh mắt kỳ quái, chỉ thấy y bước đến, trên mặt nở một nụ cười hơi có chút xun xoe, khiến người ta cảm thấy có thể thả lỏng mình ra được, không sai không lệch, vừa khéo dừng lại đúng bên ngoài phạm vi mà Merkin nắm chắc có thể hạ sát y bằng một phát súng. Gã lùn này vẫn dùng kiểu cách phát âm chậm rãi, có nhịp điệu, nhưng hết sức rõ ràng ấy nói: “Các vị khách tôn kính, ta, Quách Nhật Niệm Thanh, ở đây xin được dâng

lên các vị một tấm lòng thành vô hạn.” Nói đoạn, y ôm vai cúi người xuống, không ngờ lại rất hợp với chuẩn mực của nghi lễ cung đình châu u. Liền sau đó, lại nghe thấy y nói tiếp: “Những kẻ nằm dưới đất này, đều là binh sĩ của ta, hoặc có thể nói, đều từng là binh sĩ của ta. Chúng là đội quân tinh nhuệ nhất của vương quốc Langbu này, xin ngài hãy thứ tội mạo phạm của chúng, xin ngài hãy tha cho tính mạng nhỏ bé của bọn chúng.” Lần này, y lại dùng ánh mắt khiến người ta phải tan nát cõi lòng sở trường của mình nhìn chằm chằm vào Merkin.

Cho dù lão luyện như Merkin, cũng cảm thấy không chịu nổi tên Quách Nhật Niệm Thanh đổi nét mặt còn nhanh hơn

tắc kè đổi màu này, chỉ hờ hững đáp một câu: “Ta vốn không có ý giết chúng, chỉ là chúng muốn uy hiếp ta, ta chỉ xóa bỏ sự uy hiếp ấy đi mà thôi. Còn ngươi, tại sao phải giết tên đồng bọn ấy? Không phải là quân lính của ngươi sao?”

“À không...” Quách Nhật Niệm Thanh tỏ ra hết sức hoảng hốt, nói: “Tên đó, là do lão quốc vương ác độc ấy phái đến giám thị bọn họ, hiển nhiên bậc anh minh như ngài đây đã sớm nhìn ra được, những binh sĩ ấy vốn không muốn dùng vũ khí đối phó với các ngài, họ bị ép buộc phải làm thế, không thể tự chủ được.”

Merkin nói: “Rốt cuộc là chuyện gì? Đây là nơi nào? Ngươi nói rõ cho ta xem.”

“Sẵn lòng được ra sức vì ngài.” Quách

Nhật Niệm Thanh cúi người thật sâu.

Soares đột nhiên lên tiếng: “Làm cái trò gì vậy?” Đột nhiên y thò tay vào ba lô, lấy ra một nắm không rõ là thứ gì.

Quách Nhật Niệm Thanh tuy không hiểu ngôn ngữ của đối phương, nhưng từ động tác và nét mặt của Soares, y cũng đã nhìn ra được chút manh mối, liền vội nói: “Xin chớ, chớ có hiểu lầm! Đó chỉ là một loại hương liệu làm hưng phấn tinh thần, đồng thời có tác dụng xua tan mùi máu tanh. Trong rừng này có rất nhiều loài dã thú hung mãnh, chỉ trong chốc lát là bọn chúng nó sẽ bị mùi máu thu hút đến đây, chúng ta chỉ muốn che giấu mùi vị này đi, chứ không hề có ác ý gì hết. Ta xin được xin lỗi các ngài vì sự sơ suất

này. Ra đi, Khước Ba.”

Khước Ba Ca Nhiệt mặc bộ đồ đen thùng thình bước ra sau một lùm cây. Hai mắt Soares sáng bừng lên, nhìn chằm chằm vào kẻ vừa mới xuất hiện này, trên người đối phương, ít nhất y cũng cảm nhận được có ba loại chất thông tin của sinh vật. Khước Ba cũng nhìn Soares với ánh mắt kinh ngạc, rõ ràng lão ta cũng phát hiện ra được điều gì đó.

Quách Nhật Niệm Thanh và Merkin đều chú ý thấy điểm này, Quách Nhật Niệm Thanh vội giải thích: “Xin các ngài để vu sư Khước Ba của ta trị thương cho những binh sĩ này, ông ta cũng biết một vài trò vặt vãnh đấy.”

Soares thấp giọng nói với Merkin: “Để

tôi xem thử.”

Merkin nói: “Cẩn thận đấy.” Sau đó, y liền bảo Quách Nhật Niệm Thanh: “Qua đây, chúng ta nói chuyện.” Y vừa vẫy tay với Quách Nhật Niệm Thanh như thể gọi một đứa trẻ, vừa quan sát phản ứng của đối phương. Gương mặt Quách Nhật Niệm Thanh từ đầu chí cuối vẫn nở một nụ cười vô cùng thành khẩn. “Mặt nạ!” Khóe mắt Merkin giật giật, y hiểu rõ, phàm là kẻ nào có bộ mặt đeo mặt nạ kiểu này, đều là hạng không dễ dây dưa một chút nào.

Theo yêu cầu của Merkin, Quách Nhật Niệm Thanh giảng giải một cách tường tận tỉ mỉ về lịch sử, phân bố dân cư, phong tục và cả các mặt như nông

nghiệp, khoa học kỹ thuật của hai vương quốc Langbu và Yaca cho y nghe. Trong lúc nói chuyện, thi thoảng y lại xen vào những lời tâng bốc, ca ngợi Merkin thân thủ bất phàm. Đối với những lời tán tụng khách sáo ấy, Merkin nhất loạt đều coi như không nghe, kế đó, y lại hỏi về tình hình đám người bọn Trác Mộc Cường Ba. Trước ánh mắt du di bất định của Merkin, Quách Nhật Niệm Thanh kể hết những gì mình biết, chỉ có điều, câu chuyện qua miệng của y, đã trở thành một phiên bản hoàn toàn khác...

Tước Mẫu vương là kẻ tà ác xấu xa tàn bạo chỉ biết bóc lột nhân dân. Quách Nhật Niệm Thanh tuy là cháu ruột duy nhất của quốc vương, đã nhiều lần cất lời

can gián song đều bị trách phạt. Y không hề ham hố phú quý quyền thế gì, chỉ mong nhân dân Langbu được sống tốt hơn một chút. Đồng thời, y đã yêu một cô gái bình dân, đương nhiên, cô gái ấy đẹp như tiên trên trời, tâm địa lương thiện như Bồ Tát, hai người mới gặp đã yêu, rơi vào biển ái, và đã ước định chung thân. Thế nhưng, Tước Mẫu vương xấu xa kia không chịu buông tha cho Quách Nhật Niệm Thanh, vì theo quy chế của tổ tiên, lão quốc vương không có con trai ruột ấy sẽ phải truyền ngôi báu lại cho Quách Nhật Niệm Thanh, và Quách Nhật Niệm Thanh phải kết hôn với con gái duy nhất của lão. Để giữ lấy quyền lực cho họ nhà mình, lão quốc vương xấu xa ấy không ngờ đã hạ cổ độc lên người con

gái ruột của mình. Sau khi trúng độc, hai mắt công chúa sẽ không nhìn thấy gì, nhưng trong đêm tân hôn, thứ cổ độc này sẽ từ người nữ chuyển dịch sang người nam. Như thế, sau khi Quách Nhật Niệm Thanh mù mắt, quyền lực sẽ lại rơi vào tay công chúa. Tất cả những điều này, Quách Nhật Niệm Thanh lương thiện đều lặng lẽ ẩn nhẫn chịu đựng, thậm chí y còn bày tỏ muốn từ bỏ ngôi báu, chỉ mong được cùng người trong lòng sống những ngày vui vẻ bên nhau là được. Thế nhưng, đúng vào lúc ấy, đám hung đồ Trác Mộc Cường Ba kia đột nhiên xông vào mảnh đất hòa bình này. Trong đó, tên xấu xa tàn bạo ghê gớm hung ác nhất chính là tên mặt người dạ thú, bệnh hoạn

điên cuồng Trương Lập. Kẻ ấy đã tàn nhẫn cưỡng hiếp cô gái mà Quách Nhật Niệm Thanh yêu tha thiết, lại còn xàm ngôn vu khống với Tước Mẫu vương, muốn đuổi tận giết tuyệt, dồn Quách Nhật Niệm Thanh đến bước đường cùng. Những điều Quách Nhật Niệm Thanh đang làm, chính là để bắt lũ ác đồ không có lương tâm ấy phải nợ máu trả máu, giành lại những thứ đáng lẽ là của y. Vì Quách Nhật Niệm Thanh là hóa thân của cái thiện và chính nghĩa, nên nhân dân và binh sĩ ủng hộ cũng như bảo vệ y nhiều vô số kể, chẳng qua bị Tước Mẫu vương ép buộc, họ mới không dám công khai ủng hộ mà thôi. Chỉ cần trừ đi mấy tên tâm phúc do Tước Mẫu vương phái xuống thống lĩnh binh lính, thì quân đội

sẽ lại trở về dưới tay y. Chính vì vậy, y rất mong muốn có được sự giúp sức của Merkin.

Sau một tràng những lời xun xoe nịnh bợ thao thao bất tuyệt không ngừng, Quách Nhật Niệm Thanh bày tỏ, chỉ cần Merkin chịu giúp mình, y sẽ có được rất nhiều lợi ích lớn, bao gồm cả việc tấn công vào nhóm kẻ thù chung là bọn Trác Mộc Cường Ba. Quách Nhật Niệm Thanh có thể điều động bất cứ nguồn lực nào của vương quốc Langbu, thậm chí là có thể chia đôi đất đai và tài sản của cả vương quốc này với Merkin cũng được.

Merkin cười mà như thể không cười, có điều y rất ngạc nhiên khi Quách Nhật Niệm Thanh nhắc đến bọn Trác Mộc

Cường Ba như là kẻ thù chung của y và đối phương. Y lấy làm tò mò hỏi: “Sao ngươi biết ta và Trác Mộc Cường Ba là kẻ thù chứ không phải bạn bè?”

Quách Nhật Niệm Thanh nói: “Khi ta nhắc đến sự tàn ác xấu xa của chúng, ngài đã lộ ra nét mặt của tri âm.”

Merkin cười lên ha hả, nói: “Đúng thế, đúng thế, loại xấu xa tàn ác như vậy, sức mạnh đại diện cho chính nghĩa như chúng ta cần phải diệt trừ chúng đi. Ta có thể giúp ngươi đối phó với Trác Mộc Cường Ba mà không cần bất cứ báo đáp gì, nhưng việc của cái vương quốc Langbu khỉ gió gì đấy, tự ngươi phải nghĩ cách giải quyết đi.” Lúc này y liền để ý thấy, lão vu sư áo đen kia không biết đã

dùng cách gì mà tiếng kêu của đám binh sĩ bị trúng đạn đã nhỏ đi nhiều, thậm chí một số người còn có thể đứng dậy nữa.

Soares từ đầu chí cuối vẫn không nói một lời, nhìn chằm chằm vào Khước Ba Ca Nhiệt. Khước Ba cũng làm mặt lạnh, không nói một lời, lẳng lặng thi triển thủ thuật với đám binh sĩ, sử dụng cổ trùng giảm đau, thi thoảng ánh mắt hai người lại gặp nhau, nhưng tựa như kẻ thù truyền kiếp, chất chứa đầy sự cảnh giác, dọa dẫm, uy hiếp.

Quách Nhật Niệm Thanh nhanh chóng ngẫm nghĩ về ý tứ của Merkin, rồi nhoẻn miệng cười thật tươi nói: “Đúng vậy đúng vậy, theo lý nên là thế, có điều, chúng ta vẫn là đồng minh phải không?

Ta nhớ người ở bên ngoài các vị có một câu tục ngữ, kẻ địch của kẻ địch của ta, chính là bạn ta.”

Merkin mỉm cười, thầm nhủ: “Thằng lùn, đừng có tưởng bở, đa phần, kẻ địch của kẻ địch của ta, cũng là kẻ địch của ta! Hả? Tục ngữ ở bên ngoài?” Nghĩ tới đây, Merkin liền hỏi: “Ngươi biết gì về thế giới bên ngoài kia?”

Quách Nhật Niệm Thanh lộ ra một nụ cười bí hiểm: “Nơi này thường hay có vinh dự được đón tiếp người từ bên ngoài vào như các vị, những năm gần đây có vẻ mỗi lúc một nhiều hơn, ngôn ngữ này của ta chính là học được của bọn họ, vì vậy, ta cũng nắm được đôi phần về thế giới bên ngoài. Chỉ có điều... những

người đến đây, xưa nay đều chưa bao giờ sống sót rời khỏi nơi này cả.”

“Nói cụ thể hơn xem nào, những người đó đã đi đâu rồi?” Cuối cùng, Merkin cũng thu nụ cười tự tin thường trực trên khóe miệng lại.

Thấy nét mặt Merkin thay đổi, Quách Nhật Niệm Thanh lại cười cười nói: “Vị khách tôn quý của ta, ngài xem đấy, chúng ta còn rất nhiều không gian hợp tác...”

Khoảng nửa tiếng đồng hồ sau, Quách Nhật Niệm Thanh dẫn theo đám binh sĩ bị thương biến mất trong khu rừng, không gian xung quanh lại trở nên hoang tịch cô liêu. Thấy Soares nhìn theo hướng đi của những binh sĩ ấy một hồi lâu, Merkin

hỏi: “Sao vậy, Kahn? Hiếm khi nào lại thấy anh chú ý đến một người như vậy đấy.”

Soares trầm ngâm: “Nếu anh là Thao thú sư, anh cũng sẽ cảm thấy hứng thú với con người đó thôi.”

Merkin thu nụ cười trên môi lại, cảnh giác nói: “Hắn cũng là Thao thú sư à?”

“Không,” Soares lắc đầu: “Năng lực Thao thú của hắn không mạnh lắm. Có thể nhận ra được. Hắn cũng thiếu một hệ thống lý thuyết hoàn chỉnh, nhưng khả năng thao tác trên thực tiễn của hắn lại rõ ràng đã vượt qua Thao thú sư, cũng có một số năng lực nhất định của Thao trùng sư[7] , thậm chí có một vài phương diện còn đạt đến tiêu chuẩn của Cổ sư[8]

rồi.”
“Ồ...” Merkin cũng không khỏi biến sắc mặt: “Không có năng lực của Thao thú sư, nhưng lại trực tiếp vượt qua Thao trùng sư, đạt đến năng lực điều khiển của Cổ sư, thế há chẳng phải là cao hơn anh hai bậc ư? Nói như vậy, chúng ta phải hết sức cẩn thận với cái tên mặc đồ đen ấy mới được!”
“Thế thì chưa chắc!” Soares tự tin nói: “Tuy hắn có một phần năng lực điều khiển thao túng của Thao trùng sư và Cổ sư, nhưng năng lực điều khiển thú vật lại quá kém cỏi, gần như là không có. Vả lại, tôi quan sát thủ pháp của hắn, hình như cũng chỉ biết sử dụng cổ trùng với con người, chứ không biết áp dụng với

động vật, cũng có nghĩa là, tiêu chuẩn đánh giá của chúng ta hoàn toàn không thích hợp để đánh giá hắn, nếu phải động thủ thật... hừ, cũng không cần phải sợ. Chỉ có điều, có một số thủ pháp của hắn, tôi vẫn chưa nhìn thấu được, hừm, cần phải nghĩ cho kỹ càng đã."

Merkin bấy giờ mới chuyển từ kinh ngạc sang mừng rỡ, nói: "Tôi đã bảo rồi mà, anh bạn già, nơi này dù sao cũng là đất tổ của đám Thao thú sư các anh. Chắc chắn anh sẽ có thu hoạch mà lại."

Thực lực của Merkin

Soares thản nhiên nói: "Đừng nói chuyện của tôi nữa, anh và tên lùn đó sao rồi?"

Merkin nói bằng giọng tự giễu: "À, ước định cuối cùng của chúng tôi là, ai làm

việc nấy.”

Soares nhe răng cười khùng khục: “Thế chẳng phải là không nói được chuyện gì hay sao?”

Merkin nhướng mày lên: “Đúng thế, kết quả đàm phán tốt nhất giữa hai người đàm phán lợi hại nhất, xưa nay vẫn luôn luôn là coi như không nói gì hết cả.”

Trong lúc Soares vẫn đang nghiền ngẫm câu nói đầy triết lý ấy, Merkin đã lại bổ sung thêm: “Có điều, chúng tôi đều trực tiếp hoặc gián tiếp có được rất nhiều thông tin hữu ích từ phía đối phương. Ít nhất thì tôi cũng biết được, cái thần miếu chó chết kia ở tầng trên cùng, chỗ này được gọi là Thánh vực. Shangri-la trong truyền thuyết cũng ở phía trên cùng, nếu

nhận được tín hiệu muộn hơn chút nữa, chúng ta sẽ bớt đi cả một quãng đường dài đấy. Tên lùn đó, biết cũng khá là nhiều.”

Soares lại nói: “Trông hắn thật giống với cái tên... tên là cái gì Đa Cát ấy nhỉ.”

Nụ cười vừa hé nở trên môi Merkin lập tức trở nên âm trầm lạnh lẽo, y cảnh cáo Soares: “Tôi không thể không nhắc nhở anh, Kahn, anh nghĩ như vậy là hết sức nguy hiểm. Tên lùn đó và Đa Cát là hai kẻ hoàn toàn khác nhau, so với tên pháp sư áo đen kia, thì hắn còn đáng sợ hơn gấp bội phần đấy.”

“Ừm...” Soares ngờ vực nói: “Có lợi hại vậy không? Tôi vẫn thường nghe bảo anh giỏi nhất chính là lợi dụng tất cả mọi tình

thế có thể lợi dụng được, lần này có cơ hội tốt vậy, không ngờ lại bỏ qua mất.”

Merkin đanh mặt lại nói: “Trước khi nghĩ cách lợi dụng người khác, trước tiên phải đảm bảo chắc chắn mình không bị người khác lợi dụng đã. Giờ hợp tác với tên lùn đó, với nhân thủ và thông tin chúng ta đang nắm được, rất khó nói xem là ai đang lợi dụng ai.”

“Vậy thì lợi dụng lẫn nhau đi...” Giọng nói khàn khàn của Soares rít qua cuống họng.

Merkin lạnh lùng lắc đầu, lời cảnh cáo của người ông nội vẫn còn văng vẳng bên tai y: “Ben, cháu phải nhớ kỹ, hai bên hợp tác, điều này có thể, ta tin là vậy; nhưng cháu phải nhớ kỹ, trên đời

này vĩnh viễn không thể nào có chuyện lợi dụng lẫn nhau, bao giờ cũng chỉ có người thông minh lợi dụng kẻ ngu xuẩn, cho dù lợi dụng hay phản lợi dụng, đến cuối cùng, chỉ có một kẻ có thể cười mà thôi. Vì vậy, cháu vĩnh viễn đừng bao giờ dễ dàng tin vào những lời hứa ngọt ngào. Thứ không đáng tin cậy nhất trên thế gian này, chính là những lời hứa. Hãy dùng đôi mắt và đôi tai của cháu để thăm dò chân tướng của sự việc, hãy dùng thực lực của bản thân cháu, để nắm lấy toàn cục.”

“Trên đời này, không thể có chuyện lợi dụng lẫn nhau đâu, Kahn ạ. Mấy năm nay anh quá đắm chìm vào nghiên cứu học thuật mất rồi, thành thử không hề phát

hiện ra, tên lùn Quách Nhật Niệm Thanh ấy rốt cuộc là người như thế nào.”
Merkin gằn giọng nhấn vào từng chữ một: “m hiểm, đa nghi, giỏi đoán biết tâm tư người khác, có khả năng nhẫn nại và năng lực tính toán cực kỳ đáng sợ, chỉ dựa vào những chi tiết rất nhỏ trong hành vi, hắn có thể phán đoán được tính cách và đặc điểm tâm lý của anh, đồng thời, cũng biết ngụy trang một vẻ bề ngoài tuyệt đối vô hại. Lời nói của hắn, mỗi câu mỗi chữ đều có tính kích động xúi giục, có tác dụng ám thị tâm lý rất mạnh. Ngoài ra, kẻ này còn cực kỳ giỏi bịa tạc, mỗi lời hắn nói ra đều khó mà phân biệt được đâu là thật giả đúng sai. Từ những vết sẹo trên người và một vài động tác lộ ra trong lúc vô ý, tôi tin rằng, thân thủ

của hắn tuyệt đối không như những gì hắn thể hiện ra đâu. Hắn có thể rà soát toàn cục một cách nhạy bén, cũng có thể tỉ mỉ tính toán từng chi tiết nhỏ của âm mưu, lợi dụng tất cả mọi thứ có thể lợi dụng bên cạnh mình, hoàn toàn không có sơ hở. Đây chính là những gì tôi phát hiện được sau khi tiếp xúc với tên lùn đó đấy."

"Hả?" Soares ngạc nhiên: "Vậy chẳng phải hắn là đồng loại của anh sao?"

Merkin gật đầu: "Đó chính là điều tôi muốn nói, tên lùn đó, có rất nhiều điểm tương đồng với tôi, không, thậm chí hắn còn giống với kẻ đó..." Yết hầu Merkin khẽ nhấp nhô lên xuống, đoạn nói: "Anh, cũng không muốn bị một kẻ như vậy lợi

dụng, phải không?”

“Kẻ đó?” Soares thoáng ngẩn người, đột nhiên hai mắt đờ ra, toàn thân cứng ngắc, y biết kẻ mà Merkin muốn nói đến kia là ai rồi? Là kẻ có thể tính toán mọi khả năng có thể xảy ra của tất cả các biến cố từ trước khi sự việc diễn ra; là kẻ không cần nói nhiều, chỉ cần dùng ánh mắt và động tác tay cũng có thể khống chế toàn cục; gã đàn ông phương Đông thần bí đó, là kẻ vĩnh viễn không bao giờ người ta có thể nhìn thấu được y nghĩ gì trong đầu, vĩnh viễn không thể đoán được bước tiếp theo y sẽ làm gì; kẻ đó, chính là gã đội trưởng có đôi mắt u uất của bọn y, biệt hiệu dùng trong tổ chức là “Chồn”, nhưng vì các thành viên trong đội đều sợ

y, cũng vì năng lực tính toán không chút sơ hở của y, đồng bọn đã đặt cho y một biệt hiệu khác ở sau lưng... Kẻ Quyết Sách.

Gần đến nơi rồi, sắp tới rồi, cuối cùng, mục tiêu ở ngay trước mặt, Max vẫn cảnh giác ló ra nửa cái đầu, chỉ để lộ một con mắt, đợi nhìn rõ đúng là Merkin và Soares, hắn mới khóc lóc ròng ròng chạy ra, đồng thời lớn tiếng rống lên: “Ông chủ, tôi nhớ ông đến chết đi được!”

Merkin và Soares đang ngồi dưới một gốc cây lớn nói chuyện gì đó, bộ dạng ấy căn bản không hề giống hai người thám hiểm đang ở giữa chốn rừng nguyên sinh bốn bề nguy cơ trùng trùng, ngược lại, còn giống hai ẩn sĩ ở nơi đào nguyên thế

ngoại hơn, chỉ còn thiếu có chiếc bàn Bát tiên với hai chén trà xanh nữa thôi. Thấy Max từ trong rừng lao ra, hai người đều không hề ngạc nhiên. Merkin nói với giọng hơi giận dữ: “Sao nhận được tín hiệu lâu như vậy rồi mày mới đến?”

Max tỏ vẻ cực kỳ thương tâm, khóc lóc như thể sắp đứt hơi đến nơi. Chỉ nghe hắn rống lên: “Ông chủ... hu hu hu... cuối cùng các ngài cũng đến rồi... hu hu... tôi... hu hu...”

Soares nhìn Max, nét mặt như cười mà không phải cười. Merkin bực bội gắt lên: “Đủ rồi, cho mày ba giây, cấm không được khóc, trông mày cứ như lợn nái động đực ấy.”

Tiếng khóc của Max như thể bị kéo cắt,

lập tức im bặt. Hiệu quả đặc biệt gần như một màn biểu diễn ấy làm khóe miệng như bị sâu cắn dở của Soares khẽ nhếch lên thêm một chút. Kế đó, Merkin lại nói: “Cho mày mười lăm giây, báo cáo lại tình hình đi.”

Max quẹt nước mắt nước mũi tèm nhèm trên mặt, sau đó nói: “Mười ba người đáp xuống thành công, giờ chỉ còn lại một mình tôi; lần đụng độ cuối cùng với đối phương, bọn chúng còn sáu người; ở tầng bình đài này chúng tôi phát hiện ra năm khu tập trung dân cư, trình độ sản xuất của người ở đây tương đương với châu u cuối thế kỷ mười tám; đích đến của bọn chúng là tầng bình đài trên cùng; trong rừng có rất nhiều cạm bẫy và dã

thú, đáng sợ nhất là một loại động vật cao tầm ngang người bình thường, thoạt nhìn... giống như, giống như khủng long vậy. Báo cáo hết!”

“Động vật giống như khủng long à?” Soares hơi nhổm người lên, gặng hỏi thêm: “Mày bảo chúng cao tầm ngang một người bình thường à? Nói cụ thể hơn xem nào, hình dáng ra sao?”

Max lắp ba lắp bắp pha trộn giữa ngoại hình của người Lỗ Mặc và tưởng tượng của bản thân hắn, miêu tả lại một lượt. Soares phát ra tiếng cười khùng khục, còn Merkin thì bực bội ngắt lời: “Nói bậy, làm gì có thứ gì như thế?”

Max cúi gằm mặt xuống, không dám ho he tiếng nào. Bỗng nhiên, Soares lại lên

tiếng nói thay: “Có thể hắn nói thật đấy.”
“Hả?”
“Ben, anh có chú ý thấy môi trường ở đây hoàn toàn khác hẳn với thế giới bên ngoài không?” Soares ngẩng đầu lên nhìn cây cối xung quanh, đoạn nói tiếp: “Chắc hẳn anh cũng cảm nhận được rồi, hít thở không khí ở đây, thân thể nhẹ nhàng thoải mái hơn, động tác cũng trở nên nhanh nhẹn hẳn lên. Không phải nghi ngờ gì nữa, hàm lượng ô xy trong không khí ở đây cao hơn bên ngoài kia rất nhiều. Theo quan điểm của sinh vật học, hàm lượng ô xy trong không khí trực tiếp quyết định đến mô thức tuần hoàn máu của sinh vật, đồng thời cũng gián tiếp quyết định thể hình và tướng mạo bên

ngoài của chúng. Cho dù ở đây có khủng long thật, thì tôi cũng không hề ngạc nhiên, vả lại... tuy không phải Thực ngữ giả[9] , nhưng tôi cũng nhìn ra được những loài thực vật này cực kỳ nguyên thủy, dường như đều là những loài từ đại Cổ sinh thì phải.”

Nói đến Thực ngữ giả, Soares đột nhiên hỏi: “Phải rồi, Max, trong sáu người còn lại đó, có tên nào tóc màu bạch kim không?”

“Không ạ.” Max biết rõ người Soares muốn hỏi là ai, hắn cũng rất để ý đến người này.

Soares và Merkin đưa mắt nhìn nhau, Merkin nói: “Lẽ nào đã bị loại trừ rồi?”

Soares lắc đầu: “Không, trong đám

người ấy không ai có đủ năng lực làm việc đó. Quá nửa là bị phát hiện, sau khi tính toán tỷ lệ thắng thua và được mất, hắn đã lựa chọn tránh xung đột chính diện, một mình đơn độc hành động.”

Soares ngẫm nghĩ giây lát, rồi khẳng định thêm: “Nếu là tôi, tôi cũng sẽ làm vậy.”

Merkin nhổm người đứng lên, nói: “Đi thôi, hy vọng hắn cũng không lựa chọn cách đối đầu với chúng ta.”

Max kinh ngạc hỏi: “Ông chủ, đi... đi đâu ạ?”

Merkin nói: “Đi đến nơi chúng muốn đi chứ còn đâu nữa.”

Max lắp bắp không thốt ra lời: “Chỉ... chỉ ba chúng ta... thôi ạ? Thế phía tướng quân Khafu...

Merkin sầm mặt xuống: “Sao hả, mày cảm thấy ba người chúng ta vẫn chưa đủ để đối phó với bọn Trác Mộc Cường Ba sao? Người của tướng quân Khafu sẽ đến sau.”

Soares ở bên cạnh chỉ còn biết cười khổ. Lần này thuần túy là vì điều kiện thời tiết quá khắc nghiệt, khiến bốn mươi lăm kẻ trong đội tiên phong cùng bọn họ lên đỉnh núi đều gặp nạn, chỉ còn lại y và Merkin sống sót. Nhưng trên người Merkin chắc chắn còn thiết bị phát xạ tín hiệu laser, hai bên chắc chắn cũng đã bàn trước phương án hậu bị. Nghĩ tới đây, Soares chợt lên tiếng thắc mắc: “Sao anh lại tín nhiệm cái tên Khafu đó vậy...”

Thành Tước Mẫu.

Bọn Trác Mộc Cường Ba vừa trở về liền nhận được tin xấu: binh sĩ canh phòng phát hiện có vật thể kỳ quái từ trên trời rơi xuống, Tô Thâm đã phái một nhóm binh sĩ mang theo vũ khí đi kiểm tra, cuối cùng chỉ có một viên phó quan tên là Trạch Ca dẫn theo mười mấy binh sĩ bị thương trở lại, đội trưởng Nha Châu của họ đã bị sát hại, những người khác cũng đều đã thiệt mạng.

Thâm Tô trực tiếp báo cáo chuyện này lên với Tước Mẫu vương. Không có Quách Nhật Niệm Thanh ở bên cạnh, vị quốc vương già hoàn toàn không biết nên xử lý thế nào, vì vậy lại gọi mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đến bàn bạc.

Nghe Thâm Tô kể xong, Trác Mộc Cường Ba liền bảo anh ta dẫn họ đi xem các binh sĩ bị thương. Còn Tước Mẫu vương thì chẳng hề quan tâm đến những kẻ xâm lược đến từ thế giới bên ngoài và cả đám thương binh của mình, chỉ lo lắng cho con gái. Thấy ông ta cứ nằn nì mãi, pháp sư Tháp Tây đành cùng với Mẫn Mẫn đi xem bệnh tình công chúa Lạp Mẫu thế nào, còn những người khác thì cùng Thâm Tô đến chỗ các binh sĩ dưỡng thương.

“Đạn 9 li, được bắn ra từ cùng một loại vũ khí.” Trương Lập trước tiên kiểm tra những viên đạn được gắp ra trong người mấy tên lính bị thương.

Trác Mộc Cường Ba hỏi Trạch Ca: “Bọn

chúng có bao nhiêu người? Phát hiện vào lúc nào, ở nơi nào?”

Trạch Ca nói với họ, khi bọn Trác Mộc Cường Ba đi đài thiên táng, lính tuần phòng phát hiện ra có người từ trên trời đáp xuống. Cái nấm của bọn họ không giống những lần trước (vừa nói, anh ta vừa vẽ ra một hình trông như quả chuối), sau đó, Thâm Tô liền phái một nhóm khoảng ba mươi người đi kiểm tra. Bọn họ đuổi theo vật thể trên trời ấy, rồi tìm được đối phương ở một nơi cách Tước Mẫu khoảng một canh giờ đi đường về phía Bắc. Trạch Ca khẳng định, đối phương chỉ có hai người, mà chỉ có một người duy nhất nổ súng tấn công bọn họ, người còn lại không hề nhúc nhích. Thể

hình người đó rất cao lớn, như một vị Kim cương hạ phàm, tóc trên đầu vàng óng, mặc y phục đồng màu với rừng xanh, nói thứ tiếng gì mà họ nghe không hiểu. Thậm chí họ còn không nhìn rõ y ra tay như thế nào thì đã bị thương cả rồi. Trước khi ngã xuống chỉ kịp nhìn thấy một tia đỏ như lửa, không biết từ đâu bay vèo tới.

Merkin đã đến rồi... từ trước khi Trạch Ca nói ra đặc điểm của người kia, bọn Trác Mộc Cường Ba đã nghĩ đến rồi. Toàn bộ đội tiền tiêu của Merkin đã bị bọn họ tiêu diệt, bản thân y không thể không đến được; mà trong chớp mắt bắn bị thương hơn ba chục binh sĩ Tước Mẫu, cũng không phải là chuyện người

bình thường có thể làm được. Chỉ có điều, bọn Trác Mộc Cường Ba cũng không ngờ Merkin lại chỉ dẫn theo một người đến đây. Lẽ nào y không còn thủ hạ nữa? Đương nhiên, như vậy là tốt nhất, chỉ là... dù thế nào họ cũng không dám tin đó lại là sự thật. Còn nữa, người đi cùng với Merkin kia là ai? Có phải là người tên Soares kia không? Hay là Khafu?

Nhưng hỏi Trạch Ca và những binh sĩ còn lại, bọn họ đều không mô tả được đặc điểm của người còn lại. Lúc bấy giờ, sự chú ý của họ đều dồn cả lên thân hình Merkin và thứ tiếng cổ quái của y. Trác Mộc Cường Ba đảo mắt một vòng quan sát đám lính, chọn ra hai người bị thương

nhẹ nhất, bảo họ dẫn đến nơi phát hiện ra hai người kia. Thâm Tô cũng phái thêm một nhóm binh sĩ đi theo.

Trước khi xuất phát, pháp sư Tháp Tây cũng đến nơi, một binh sĩ cường tráng cõng ông trên lưng. Sau đó, ông và Mẫn Mẫn cũng quyết định đi theo.

Nhạc Dương và Trương Lập tỉ mỉ quan sát khắp xung quanh. Lữ Cánh Nam hỏi một tên lính dẫn đường: “Không phải nói là nơi mấy người còn lại trong đội các ngươi thiệt mạng sao? Thi thể đâu rồi?”

Binh sĩ đó cũng hết sức hoảng hốt, lắc đầu nói: “Lúc ấy mọi người đều bị thương, chỉ muốn chạy trốn, bọn họ không theo kịp, chắc là không chạy thoát rồi, thi thể... thi thể... tôi không biết

nữa...”

Ba Tang đảo mắt nhìn quanh, cất giọng khàn khàn nói: “Nơi này không giống như vừa xảy ra chiến đấu.”

Nhạc Dương quay lại nói: “Không, nơi này đã xảy ra chiến đấu, nhưng được dọn dẹp sạch sẽ rồi.”

Ba Tang lạnh lùng nhìn tên lính dẫn đường, nói: “Tại sao không thấy dấu hiệu phản kháng, cũng không có dấu vết đạn bắn để lại?”

Tên lính đó bị Ba Tang nhìn đến lạnh gai cả người, chỉ biết dùng ánh mắt cực kỳ vô tội nhìn mấy người bọn Đường Mẫn, Trác Mộc Cường Ba. Pháp sư Á La liền dịch lại lời của Ba Tang cho y nghe, bấy giờ y mới vội vàng nói: “Chúng tôi

không kịp phản kháng, toàn bộ đều đã trúng thương rồi.”

Ba Tang kinh hãi biến sắc: “Một người, chọi ba mươi người, không hề phản kháng!” Lữ Cánh Nam cũng không khỏi ngấm ngầm kinh ngạc, xem ra phải đánh giá tên Merkin này cao hơn một nấc rồi, dẫu sao thì, ngoại trừ pháp sư Á La, bọn họ cũng chưa bao giờ chính diện đối mặt giao thủ với Merkin cả.

Trương Lập nheo nheo mắt, nhìn chăm chăm vào vết thương trên người tên binh sĩ dẫn đường, trầm giọng nói: “Dường như chỉ có một tình huống để giải thích tại sao không có vết đạn lưu lại ở hiện trường.”

Ba Tang ngạc nhiên, trợn tròn mắt lên

nhìn Trương Lập nói: “Ý cậu là, trong chớp mắt hắn ta rút súng bắn trúng ba mươi người, mà không trượt một phát nào ư?” Trác Mộc Cường Ba giờ mới hiểu ra, chỉ có khả năng là mỗi viên đạn đều bắn trúng người thì trên cây cối và đất đá xung quanh mới không để lại vết đạn nào.

Chỉ nghe Lữ Cánh Nam lại cất tiếng hỏi tên binh sĩ ấy: “Lúc đó vị trí của các ngươi như thế nào?”

Tên binh sĩ đó liền chỉ ra một phạm vi đại khái, không ngờ lúc ấy bọn họ đã hình thành được vòng vây xung quanh đối phương. Như vậy, há chẳng phải càng khiến người ta kinh ngạc hay sao? Thế có nghĩa là, chỉ trong nháy mắt,

Merkin đã bắn xoay vòng ba trăm sáu mươi độ, đồng thời không trượt một phát nào. Đây là thủ pháp gì chứ? Tuy rằng, theo như tên binh sĩ kia nói, lúc đó bọn họ đều đã đứng lộ ra ngoài, nhưng nếu muốn bắn gục toàn bộ từng ấy người trước khi tất cả kịp phản ứng... Pháp sư Tháp Tây và pháp sư Á La đều đưa mắt nhìn sang phía Lữ Cánh Nam. Lữ Cánh Nam ảm đạm lắc đầu, tỏ ý mình cũng không thể làm được. Hai vị pháp sư này đều không phải cao thủ dùng súng, Lữ Cánh Nam không làm được, bọn họ tự nhiên lại càng không thể.

Trương Lập suy đoán: “Cần phải hai tay hai súng, đồng thời nhanh nhẹn di chuyển và nổ súng một cách cực kỳ chuẩn xác và

tinh tế mới thực hiện được, ngoài ra còn phải luyện được khả năng hai mắt cùng lúc ngắm những mục tiêu khác nhau nữa, tôi nhớ hồi trước giáo quan từng đề cập đến môn này, hình như gọi là kỹ thuật phân tâm của bộ đội đặc chủng thì phải?”

Lữ Cánh Nam gật đầu nói: “Đó là một thứ kỹ thuật ứng dụng trong hoàn cảnh chiến trường phức tạp, nhất tâm đa dụng, yêu cầu người lính phải in rõ vị trí và tư thế của kẻ địch vào trong đầu, sau khi xác định rồi thì không cần dùng mắt nhìn kẻ địch ấy nữa, mà dựa vào hình ảnh trong óc để nhả đạn về vị trí đã định trước ấy, còn mắt thì lại dùng để ghi nhớ vị trí của kẻ địch tiếp theo. Đấy mới thực sự gọi là kỹ thuật sát nhân trên chiến

trường. Nghe nói, muốn thực sự đạt tiêu chuẩn, người thực hiện phải hai tay hai súng, trong vòng một giây bắn gục năm kẻ địch trở lên.”

Sau một thoáng trầm mặc, Mẫn Mẫn chợt hỏi: “Những binh sĩ bị thương kia đã đi đâu mất rồi?”

Nhạc Dương đột nhiên nghĩ ra điều gì đó, thốt lên: “Bọn chúng không biết đường ở đây!”

Trương Lập nói: “Ý cậu là, Merkin bắt những người ấy dẫn đường cho mình? Nhưng hai bên có hiểu nhau nói gì đâu?”

Mẫn Mẫn cũng nói: “Dẫn đường đâu cần nhiều người như vậy chứ?”

Lữ Cánh Nam nói: “Không, Nhạc Dương nói có lý, ngôn ngữ không thông thì có

thể dùng tay ra hiệu, trong tình huống không biết những kẻ bị thương ấy kẻ nào có thể cầm cự được lâu hơn, xua tất cả đám tù binh ấy dẫn đường cho mình cũng không phải một lựa chọn tồi, dọc đường hắn có thể bỏ lại những ai không thể hành động được nữa.”

Nhạc Dương gật đầu: “Giáo quan nói không sai, có rất nhiều vết máu hướng về phía Yaca.”

Lữ Cánh Nam nói: “Vấn đề bây giờ là, tại sao Merkin biết phải đi hướng đó? Tại sao hắn lại đáp xuống chỗ này?”

Mẫn Mẫn nhanh miệng nói ngay: “A... có người tiếp ứng bọn hắn! Nhóm người nhảy dù đầu tiên vẫn chưa bị tiêu diệt hết, kẻ chúng ta phải đối mặt không chỉ

là một hai tên, mà là nhiều hơn số đó!” Nhạc Dương và Trương Lập cũng đều lần lượt tỏ ý tán đồng.

Trác Mộc Cường Ba chau mày, thầm nhủ: “Không, Mẫn Mẫn, kẻ địch của chúng ta biết nơi này rất gần Tước Mẫu, bây giờ, nhóm người nhảy dù đầu tiên kia không thể không cảnh giác với chúng ta. Bọn chúng sẽ không đặt thiết bị phát tín hiệu laser ở gần Tước Mẫu thế này đâu, huống hồ, tên Merkin kia lại càng không muốn bị chúng ta phát hiện hắn đã đến đây. Có lẽ... có lẽ, một người nào đó trong đội ngũ của chúng ta, đã gắn thiết bị phát tín hiệu ấy!” Ánh mắt gã lướt qua các thành viên trong nhóm, không người nào lộ ra dù chỉ một chút vẻ kinh hoảng.

Cuối cùng, gã chạm phải ánh mắt của Lữ Cánh Nam, dường như cô cũng đã nhìn thấu suy nghĩ trong đầu gã, khóe miệng khẽ nở một nụ cười như khích lệ, rồi khẽ gật nhẹ đầu, ý bảo: “Anh có thể nghĩ như vậy là đúng rồi đấy.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi bằng ánh mắt: “Rốt cuộc là ai? Rốt cuộc cô nghi ngờ ai?”

Lữ Cánh Nam hướng ánh mắt sang phía Mẫn Mẫn, rồi lập tức nhìn ra xa. Trác Mộc Cường Ba ngây người, ngoảnh đầu lại, thấy Mẫn Mẫn đang mím môi, rõ ràng là vừa nhìn thấy cảnh hai người họ trao đổi bằng ánh mắt. Trác Mộc Cường Ba cũng không giải thích, mà quay sang nói với mọi người: “Đi thôi, nếu suy

đoán của chúng ta là chuẩn xác, nói không chừng chặng đường phía trước sẽ phát hiện ra gì đó, có lẽ, chúng ta vẫn còn ở phía trước chúng một bước.”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Không sai, bọn chúng vừa mới đặt chân đến đây, thiên thời địa lợi nhân hòa đều không có, nhân lúc chúng còn chưa đứng vững chân hãy tiêu diệt chúng luôn, bằng không, sau này bọn chúng không biết còn bao nhiêu người đến đây nữa.”

Trác Mộc Cường Ba từ chối yêu cầu tiếp tục đi theo họ của đám binh sĩ Tước Mẫu, bảo với họ rằng, cuộc chiến này đã nằm ngoài phạm vi lý giải của họ rồi. Họ có thể bại lộ hành tung mà chẳng hề hay biết, đi theo chỉ tổ thiệt mạng oan. Cuối

cùng, theo lệnh của Trác Mộc Cường Ba, đám binh sĩ ấy đành phải mang theo người bị thương trở về Tước Mẫu, còn mấy người bọn gã thì tiếp tục truy đuổi theo hướng vết máu. Chỉ là họ không thể ngờ, sau khi họ đi, đám binh sĩ ấy đều nhìn nhau mỉm cười khó hiểu.

Lần đầu thân mật

Ba Tang, Trương Lập đi phía trước, Nhạc Dương và pháp sư Á La đi sát theo sau, Mẫn Mẫn và Lữ Cánh Nam chia hai bên cảnh giới, còn Trác Mộc Cường Ba cõng pháp sư Tháp Tây đi đoạn hậu. Khoảng nửa giờ sau, họ phát hiện ra thi thể Nha Châu ở một chỗ khuất bên đường. Rất hiển nhiên, sau khi không thể đi lại được nữa, anh ta đã bị kẻ địch bồi

thêm một đao, nhát đao ấy rất sâu, vừa chuẩn lại vừa tàn độc.

Mấy người Trương Lập, Nhạc Dương nghiến răng kèn kẹt, sau khi phán đoán được phương hướng của kẻ địch, cả bọn liền tăng tốc đuổi theo. Từ khi đặt chân đến Shangri-la này, đây là lần đầu tiên bọn họ hoán đổi vị trí với kẻ địch. Trước đây, đều là họ bị truy đuổi, bị phục kích, bị hãm hại. Còn giờ đây, mọi sự đổi khác, họ lại ở phía sau đuổi giết không tha những tên địch hung ác cùng cực kia. Cái chết của đội trưởng Hồ Dương, gian kế của Quách Nhật Niệm Thanh đều như một bức tường đá đè nặng lên lồng ngực họ. Lửa giận đang bốc lên bừng bừng mà không tìm đâu ra nơi phát

tiết. Giờ đây, trong nhóm đã có thêm hai vị pháp sư Tháp Tây và Á La, họ cảm thấy mình mạnh hơn bao giờ hết, nhất quyết không thể nhân nhượng buông tha cho hai ba tên địch đã bạo lộ hành tung kia được, mặc xác bọn chúng là ai đi chăng nữa!

Truy đuổi khoảng hai tiếng đồng hồ, Ba Tang đột nhiên thả bước chậm lại, đám Nhạc Dương, Trương Lập không hiểu tại sao, cũng đành giảm tốc độ theo. Họ đều tin tưởng, với trực giác nhạy bén như loài dã thú của mình, chắc chắn Ba Tang đã cảm thấy có nguy cơ trong sự bình yên tĩnh lặng đang bao trùm không gian xung quanh.

Pháp sư Tháp Tây cất tiếng: “Chúng ta

đã vào sâu trong rừng rồi, nơi này rõ ràng là khu vực dã thú hay xuất hiện, tại sao bọn chúng lại đến đây?”

Nhạc Dương trầm ngâm: “Lẽ nào chúng ta nhầm đường rồi? Những dấu vết rõ ràng này là chúng cố ý để lại nhằm dẫn dụ chúng ta? Nhưng đã đi xa như vậy mà vẫn còn dấu vết, lẽ nào chúng chia làm hai nhóm?”

“Không thể nào!” Trác Mộc Cường Ba nói như chém đinh chặt sắt. Trong môi trường hoàn toàn xa lạ này, chỉ có mấy người mà còn muốn chia làm hai đường thật chẳng khác nào tự đâm đầu vào chỗ chết.

Đột nhiên, bốn phía trong rừng vang lên tiếng rít như tiếng còi hơi. Bọn Trác

Mộc Cường Ba biến sắc. Pháp sư Tháp Tây nói: “Không cần hoảng hốt, xem ra gần đây có sào huyệt của bọn người Lỗ Mặc, nhưng chắc chúng không chạy về hướng này đâu.”

Lời ông vừa dứt, liền thấy bóng cây phía trước đung đưa, gương mặt sớm đã quen thuộc mà chưa một lần mặt đối mặt đó, bất thình lình xuất hiện ngay phía trước bọn họ. Có thể nói, đây là lần đầu tiên bọn họ chính diện mặt đối mặt với y trong ánh sáng... kẻ mà ngay từ đầu, họ đã biết là đối thủ cạnh tranh mạnh nhất của mình!

Y đứng ở đó, tựa như một món vũ khí lạnh, cứng rắn, sắc bén. Mái tóc vàng kim giờ không biết đã nhuộm bằng thứ gì,

biến thành một màu xanh xanh vàng vàng; bộ đồ ngụy trang rằn ri bao lấy những cơ bắp rắn như đá tảng; một chiếc ba lô hành quân to tướng khiến y trông càng giống một khối đá; trong những đường nét gương mặt sắc cạnh như thể được gọt bằng dao ấy, toát lên một thứ khí phái anh hào khá giống với Trác Mộc Cường Ba, nhưng thêm một nụ cười giả dối mà thiếu đi ánh mắt chân thành. Thiết bị liên lạc gắn trên kính che đi đôi mắt màu xanh lam thăm thẳm, khiến người ta nhìn y mà có cảm giác như đang nhìn một cỗ máy giết người. Y nhích động rồi, rõ ràng y đang bước ra khỏi vạt rừng rậm, vậy mà lại khiến người ta thấy như thể cả khu rừng đang lùi về phía sau. Bước chân y cứng nhắc, tiêu chuẩn, mỗi điểm

đặt chân xuống đều như đã được tính toán tinh vi bằng máy móc. Trong khoảnh khắc ấy, Trương Lập liền nghĩ ngay đến một con báo trước khi vồ mồi.

Nụ cười không mang theo ý tốt của Merkin thu hút sự chú ý của hầu hết mọi người, duy chỉ có Nhạc Dương là ngoại lệ. Anh không bỏ qua bất cứ động tĩnh nào xung quanh khu vực họ đang đứng, đặc biệt là hai người đứng bên cạnh Merkin. Người hơi thấp hơn kia không hiểu tại sao lại che kín mặt mũi, chỉ lộ ra đôi mắt vằn lên sắc đỏ, cơ hồ không giống mắt người, mà như mắt của loài dã thú đã cực kỳ đói khát; còn ở phía bên kia, là tên Max đang nem nép nấp sau lưng Merkin. Rõ ràng hắn chỉ thấp hơn

Merkin có một chút, vậy mà lại khom lưng uốn gối khúm núm đứng bên cạnh, thoạt trông như là thấp hơn Merkin cả cái đầu vậy. Ngoài ba người trước mắt họ ra, không còn ai khác. Không còn ai khác! Nhạc Dương thầm kinh ngạc, rốt cuộc chuyện này là như thế nào vậy?

Tuy bên mình đã chiếm ưu thế tuyệt đối, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn cảm thấy hơi căng thẳng, nguyên nhân không gì khác, mà chính là bởi đôi mắt của Merkin. Đôi mắt ấy cứ không ngừng du di bất định, lướt qua lướt lại những chỗ chí mạng trên cơ thể mỗi người. Người nào bị y chiếu tướng, cảm giác thật không khác gì đang bị một con rắn độc nhìn chằm chằm.

Pháp sư Tháp Tây và pháp sư Á La thì gần như cùng lúc bị ánh mắt của Soares trùm khăn che mặt thu hút. Nếu nói cặp mắt của Merkin như mắt rắn, mang đến cho người ta cảm giác băng lạnh, vậy thì ánh mắt của tên Soares này dường như thuộc về một loài dã thú cực kỳ đói khát nào đó, khát máu, tàn bạo, và đang bình tĩnh đè nén khát vọng được giày xéo sinh mạng kẻ khác. Trong mắt hai vị pháp sư, mức độ nguy hiểm của con người này tuyệt đối không hề kém Merkin một chút nào.

Nổ súng? Quát hỏi? Chất vấn? Trác Mộc Cường Ba cảm thấy đôi mắt ấy đang làm nhiễu loạn đầu óc tư duy của mình, khiến gã không thể nào đưa ra phán đoán chính

xác. Song phương không ngờ lại rơi vào thế giằng co, chằm chằm nhìn nhau, giữ im lặng, suy nghĩ, phân tích tình hình trước mắt.

“Ông chủ Trác, thật bất ngờ, chúng ta lại gặp nhau ở đây. Tôi đã nói rồi, chúng ta sẽ gặp lại nhau mà.” Rốt cuộc, Merkin là người phá vỡ cục diện bế tắc, cách phát âm tiếng Anh của y hơi giống với Sean, rất có phong cách của một nhà quý tộc, nhưng kiểu cách nhấn nhá thì cao quý hơn: “Thảo nào tôi cứ thắc mắc, sao lại có người theo dõi mình, thì ra là tên lùn ấy giở trò, mưu kế của tên này cũng bỉ ổi thật!”

Ba chọi tám, vậy mà Merkin và Soares dường như không hề sợ hãi, ngược lại có

vẻ như đã nắm chắc phần thắng trong tay, chỉ có Max là rúm người né sang một bên, tựa như đang sợ đến toàn thân run lẩy bẩy.

“Ngươi nói cái gì?” Câu cuối cùng Merkin nói rất nhẹ, bọn Trác Mộc Cường Ba đều không nghe rõ. Gã liền hỏi lại một lần nữa.

“Giờ nói gì cũng đều muộn rồi, phải không?” Thanh điệu của Merkin hết sức bình thản, tỏa ra một thứ ám thị tâm lý thôi thúc người ta chìm vào giấc ngủ. Chỉ nghe y chầm chậm tiếp lời: “Cho dù bây giờ tôi lại đưa ra đề nghị hợp tác, sợ rằng ông chủ Trác cũng vẫn không nhận lời đúng không.”

Trác Mộc Cường Ba gằn giọng nói: “Rốt

cuộc ngươi muốn làm gì?”

Merkin vẫn vững như núi Thái, mỉm cười nói: “Đây chính là vấn đề của anh đấy, ông chủ Trác, thậm chí cả tôi muốn làm gì anh cũng không rõ, vậy mà cứ một mực cản trở tôi, không cho tôi tham gia vào trò chơi này, đây đâu phải tác phong của một doanh nhân chứ.”

Trác Mộc Cường Ba nhất thời cứng họng, không biết phải đối đáp ra sao, nhưng Nhạc Dương đã nghe ra được manh mối trong lời nói của đối phương. Merkin câu nào câu nấy đều nhắc đến ba chữ “ông chủ Trác”, tựa hồ đang nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba rằng gã là một doanh nhân, đồng thời ngầm ám chỉ, mọi thứ đều có thể dùng tiền để định giá.

Trương Lập cũng lên tiếng nhắc nhở: “Cường Ba thiếu gia, cẩn thận hắn giở trò, đừng phí lời nữa.” Kế đó, anh lại lớn tiếng chất vấn Merkin: “Ngươi dẫn những binh sĩ Tước Mẫu kia đi đâu rồi?”

Merkin chỉ lừ mắt nhìn Trương Lập một cái, căn bản không buồn trả lời câu hỏi của anh.

Lúc này, trong đầu Trác Mộc Cường Ba đang diễn ra một cuộc đấu tranh tư tưởng kịch liệt. Ánh mắt lúc quyết biệt của Đa Cát, dáng điệu quỳ bái thành kính của Ca Ca, vụ nổ hủy diệt trong Đảo Huyền Không tự, tiếng khóc thất thanh đau đớn đến xé lòng của Mẫn Mẫn khi anh trai cô mất tích... từng cảnh tượng lần lượt hiện lên trước mắt gã, nhưng gã vẫn cảm thấy

có gì đó không ổn lắm, cảm giác mơ hồ ấy, khiến gã ý thức rằng, có một số chuyện, cần phải làm cho rõ đã.

Trác Mộc Cường Ba vẫn còn đang do dự, Ba Tang đã không kiềm chế nổi nữa, bàn tay giơ lên chuẩn bị rút súng ra. Nhưng Merkin còn nhanh hơn bọn họ, bởi y không cần rút súng, mà chỉ trực tiếp dùng ngón cái và ngón trỏ tạo thành hình dạng như khẩu súng, chĩa vào bọn Trác Mộc Cường Ba, cất lời uy hiếp: “Bảo ban thuộc hạ của anh cho tốt vào, đừng để chúng làm loạn!”

Trác Mộc Cường Ba thầm kinh hãi, Merkin chỉ lấy tay giả bộ như khẩu súng thôi, mà đã khiến gã cảm thấy như thể có một khẩu súng thật đang chĩa về phía

mình. Một thứ cảm giác lạnh lẽo đến độ băng giá, tựa như gã còn trông thấy cả họng súng đen ngòm. Cảm giác kỳ quái này, từ đâu mà có chứ?

Thấy Ba Tang không hề dao động, Merkin lại đưa cánh tay còn lại lên, làm thành hình dạng như khẩu súng chĩa thẳng vào Ba Tang, nhếch mép lên cười cười nói: “Nếu muốn động thủ, hậu quả sợ rằng các vị không gánh nổi đâu!”

Ba Tang cũng cảm thấy mối nguy hiểm như thể bị nòng súng chĩa vào, nhưng tay đối phương rõ ràng không hề cầm súng! Sau đó, ngón tay Merkin chầm chậm di động, người nào bị ngón tay ấy trỏ vào đều nảy sinh cảm ứng tương tự. Lúc y chĩa tay về phía Lữ Cánh Nam, trong đầu

cô lóe lên một tia chớp, sực nghĩ ra gì đó, liền chú ý quan sát chỗ ống tay áo màu rằn ri. Quả nhiên, ống tay áo của Merkin không cài cúc, bên dưới gồ lên thứ gì đó không giống như cơ bắp trên tay. Chỉ nghe cô khẽ thốt lên một tiếng: "Sát thủ Tiệp Khắc!"

Hành động này của Merkin đã chọc giận Trác Mộc Cường Ba, giống hệt như trong căn phòng tối của nhiều năm về trước, y vẫn ngạo mạn như thế, vẫn không hề coi người khác ra gì như thế, chỉ để lại trong ấn tượng của người khác một cái bóng sừng sững từ trên cao nhìn xuống, như thể tất cả mọi người trên cõi đời này đều không đủ địa vị, không xứng để đối thoại bình đẳng với y vậy. Trong suốt cả quá

trình tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, y và thủ hạ của y luôn bám theo bọn gã như âm hồn bất tán, bao nhiêu nỗi đau cùng bao nhiêu cái chết, đều trở nên hết sức rõ nét trong đầu Trác Mộc Cường Ba. Còn nữa, nếu muốn truy hỏi xem Đường Thọ đang ở đâu, cũng phải chế phục được tên Merkin này trước đã. Nhìn bộ dạng huênh hoang ấy của đối phương, Trác Mộc Cường Ba trầm giọng hạ lệnh: "Ra tay!" Còn Lữ Cánh Nam, cô đang chuẩn bị nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba thì lời đã thốt ra khỏi miệng gã rồi. Lữ Cánh Nam chỉ kịp đẩy gã ra khỏi phạm vi ngón tay Merkin chỉ tới.

Quả nhiên, hai chữ "ra tay" vừa cất lên, hai ngón tay trỏ của Merkin đột nhiên rụt

trở lại, sau đấy họ liền nhìn thấy tia lửa lóe lên, rồi mới nghe tiếng súng nổ. Tới tận lúc đó, tất cả mới phát hiện ra, trên tay Merkin, có súng!

Trác Mộc Cường Ba bị Lữ Cánh Nam đẩy một cái, mà Merkin dường như cũng không có ý nhắm vào chỗ yếu hại của gã, nên phát súng đó bắn vào khoảng không; khẩu súng thứ hai chĩa về phía Ba Tang, nhưng trước khi súng nổ thì trực giác nhạy bén của anh đã cảm nhận được, thân thể thình lình co rút lại rồi lắc người né tránh, hơn nữa còn đáp lại một phát súng nữa.

Nhưng họng súng của Merkin vốn không chỉ nhằm bắn một hai người, ngón tay móc vào cò súng không hề lơi ra, đạn

liên tiếp bắn ra khỏi nòng súng với tốc độ 1.300 mét/giây, đồng thời cổ tay y khẽ rung lên nhè nhẹ để thay đổi phương hướng đạn ra khỏi nòng. Kỹ thuật bắn súng mỗi giây hạ sát năm tên địch đã được Merkin thể hiện đến mức tinh diệu tuyệt luân, chỉ trong một giây đồng hồ ngắn ngủi ấy, y đã bắn ra tám viên đạn về tám hướng khác nhau.

Đạn bay ra có trước có sau, người phản ứng có nhanh có chậm, ngoài Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang, những người khác đều có cơ hội phản ứng để tránh đạn. Nhưng khốn nỗi, Nhạc Dương và Trương Lập lại không tránh được, hai viên đạn lần lượt sướt qua đùi non và cánh tay của họ, cũng không thể không

nói là hai anh chàng này quá đen đủi. Nhưng phát đạn của Ba Tang cũng làm Merkin giật mình kinh ngạc, rõ ràng, y không thể ngờ trong tình huống ấy Ba Tang vẫn còn phản kích được. Y biết rất rõ, trước họng súng nhanh như điện chớp của mình, cần phải có dũng khí từ bỏ mạng sống thì mới có cơ hội phản kích. Khả năng ngắm bắn của Ba Tang cũng không phải tầm thường, Merkin không thể không né tránh. Y vừa lách người dịch chuyển, Trương Lập và Nhạc Dương cũng tranh thủ thời cơ rút súng bắn trả. Chỉ thấy thân hình Merkin thoắt ẩn thoắt hiện, bộ đồ rằn ri bó sát người biến mất trong rừng cây, trong chớp mắt đã hóa thành một cái bóng mờ mờ.

Cùng lúc đó, bọn Trác Mộc Cường Ba cũng chia nhau tìm được nơi ẩn nấp. Chỉ trong chớp mắt, khu rừng đã biến thành chiến trường của một trận ám chiến. “Rốt cuộc là chuyện gì vậy?” Trác Mộc Cường Ba, pháp sư Tháp Tây và Lữ Cánh Nam cùng nấp dưới một gốc cây, Lữ Cánh Nam chỉ vào cổ tay mình giải thích: “Có một cái chốt ở đây, nguyên lý cũng giống như dây móc của chúng ta vậy, chỉ cần gảy ngón tay một cái là súng hiện ra trên tay ngay lập tức. Khả năng nắm bắt tốc độ của mắt người có hạn, nó sẽ lưu giữ lại hình ảnh của khoảnh khắc ngay trước đó trong não, vì vậy khi hắn kéo lẫy, chúng ta vẫn không nhìn thấy trên tay hắn có súng. Đây giống như một

trò ảo thuật vậy. Thiết bị này do một tên lính trong đơn vị đặc biệt đã giải ngũ của Tiệp Khắc phát minh ra sau Thế chiến II. Sau khi rời khỏi quân đội, y trở thành sát ngủ chuyên nghiệp, vì vậy chúng tôi gọi bộ thiết bị này là Sát thủ Tiệp Khắc.”

Merkin phục trong một lùm cỏ, điều chỉnh lại tần số trên thiết bị liên lạc, thoáng sau đó, từng người trong bọn Trác Mộc Cường Ba đều hiện lên trên tấm kính trước mắt y dưới dạng những chấm đỏ. Còn trên mắt kính của bọn Trác Mộc Cường Ba, lại không hề thấy vị trí của mấy người bên phía bọn y. Nhưng họ đều đã khóa chặt phương vị của Merkin, pháp sư Tháp Tây và pháp sư Á La cũng không hề lơi là với Soares. Chỉ có Max,

vì thực lực của hắn quá tệ lậu, xung đột còn chưa bắt đầu đã không biết hắn trốn đi đâu mất. Không ngờ, lại chẳng có ai để ý đến hắn.

Merkin nhìn khoảng cách và vị trí của đám người bọn Trác Mộc Cường Ba, vòng tay ra ba lô phía sau, dường như chuẩn bị đổi một loại vũ khí khác. Soares thình lình không hiểu từ đâu chui ra, đưa tay ngăn y lại: “Để tôi!” Giọng y lúc hạ thấp xuống, nghe như thể tiếng cất ra từ một bóng ma.

Merkin ngạc nhiên nhìn Soares, tựa hồ cảm thấy cực kỳ khó hiểu trước biểu hiện tích cực của người bạn cũ này. Chỉ nghe Soares cười khùng khục nói: “Tôi muốn thử xem, phương pháp mới kia có hữu

dụng không.”

Merkin hơi lo lắng: “Có chắc ăn không?”

Soares nhe răng cười: “Thử là biết ngay.”

Trong lùm cỏ đột nhiên vươn ra một cánh tay gầy gò khẳng khiu, không giống như đầu hàng, cũng không giống thị uy, bàn tay ấy chỉ nắm chặt lại. Hai vị pháp sư ngay từ đầu đã chú ý đến Soares, chỉ thấy năm ngón tay y xòe ra, vẫy vẫy về phía chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba ẩn nấp. Trác Mộc Cường Ba nhìn theo ánh mắt pháp sư Tháp Tây, trông thấy cánh tay lộ ra giữa lùm cỏ, lấy làm nghi hoặc hỏi: “Vậy là ý gì?”

Trước khi Ba Tang kịp phát hiện và ngắm bắn, cánh tay ấy lại rụt về. Ba Tang

cẩn trọng bắn thử một phát, song không thấy phản ứng, liền ngay sau đó, không hiểu có thứ gì di động trong lùm cỏ và tản ra khắp bốn phía. Phút chốc, cả bãi cỏ đung đưa dào dạt, cản trở hết tầm nhìn của họ.

Mười giây sau, tiếng rít như còi tàu khiến người ta rởn hết cả tóc gáy lại vang lên lần nữa. Chỉ là lần này, pháp sư Tháp Tây nhận ra, âm thanh đó đang tiến về phía bọn họ. Nhớ lại hành động cổ quái của Soares vừa rồi, pháp sư Tháp Tây đột nhiên kêu lên: “Không ổn! Mau núp xuống!”

Nhưng rồi ông lại ngay tức thì ý thức được, bây giờ mà nằm rạp xuống ẩn trốn thì e đã quá muộn mất rồi, sau khi áp tai

xuống đất nghe ngóng, ông lập tức nói: “Rời khỏi chỗ này, mau lên!” Đồng thời vỗ mạnh lên lưng Trác Mộc Cường Ba: “Lùi lại, mau lùi lại!”

Chưa bao giờ thấy pháp sư Tháp Tây kinh hoảng đến thế, điều này rõ ràng là vì tiếng rít từ xa đang tiến lại gần ấy. Mẫn Mẫn nấp sau một lùm cây khác đánh dấu tay ra hiệu hỏi ý, pháp sư Tháp Tây không còn ngại bị lộ vị trí nữa, hét lên: “Thao thú sư, người đó là một Thao thú sư!”

Pháp sư Á La đột nhiên nhớ lại câu cảnh báo mà các vị tiền bối Mật tu đã phải dùng vô số máu tươi và sinh mạng để đổi lấy: “Không bao giờ được đối đầu với một Thao thú sư trong rừng nguyên sinh

đầy rẫy dã thú!”

Ba Tang kinh ngạc phát hiện, sau khi pháp sư Tháp Tây kêu lớn lên như thế, đối phương lại chẳng hề có phản ứng gì cả, bèn quét một loạt đạn ra cả bốn phía xung quanh, rồi mới nhảy từ trên tán cây xuống, lầm bầm chửi: “Bọn chúng chạy từ đời nào rồi!”

Trương Lập và Nhạc Dương cũng ló mình ra sau một gốc cây, lên tiếng hỏi: “Có đuổi hay không?”

Pháp sư Á La lắc đầu: “Nhanh, nhanh chóng trở về Tước Mẫu!”

Pháp sư Tháp Tây ấn tay lên cành cây, giọng nói trầm trầm toát ra vẻ bất lực: “Hình như chúng ta bị bao vây rồi.”

Mẫn Mẫn bối rối hỏi: “Chuyện gì vậy ạ?

Đã xảy ra chuyện gì thế?”

Lữ Cánh Nam nói: “Khu rừng này lớn quá, phải phân biệt được phương hướng trước đã.” Cùng lúc ấy, tiếng rít trong rừng mỗi lúc một nhiều hơn, tốc độ cực nhanh.

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên gầm lên một tiếng: “Đừng ồn nữa! Đi theo tôi!” Dứt lời gã cõng pháp sư Tháp Tây, xoay người guồng chân chạy, đồng thời nói: “Pháp sư, ngài chỉ hướng cho tôi!”

Pháp sư Tháp Tây “ừm” một tiếng, rồi nói: “Chạy về phía kia!” Cả đoàn người liền bám sát theo sau.

Đi được chừng năm chục bước, con Lỗ Mặc đầu tiên đã từ trong rừng chui ra. Tựa như ăn phải thuốc kích thích, nó kêu

lên một tiếng hưng phấn, rồi bổ thẳng vào giữa đội hình của bọn Trác Mộc Cường Ba. Ba Tang, Trương Lập, Nhạc Dương, Lữ Cánh Nam cùng lúc nổ súng, từng đóa hoa máu đỏ tươi nở rộ trên sắc da màu xanh xám, nhưng cái sinh mệnh nguyên thủy ngoan cường ấy dường như không hề bị ảnh hưởng một chút nào, vẫn cứ vung vẩy chi trước như cánh tay bọ ngựa lao vù vù thẳng đến. Cuối cùng, bọn Ba Tang buộc phải lách người né tránh. Con "người" Lỗ Mặc trúng mấy viên đạn, cuối cùng đâm sầm vào một thân cây, móng vuốt găm cả vào đó, vẫn không ngừng vùng vẫy quẫy đạp, không chịu ngã xuống.

Pháp sư Tháp Tây lại chỉ hướng: "Bên

này!” Trác Mộc Cường Ba vội vàng lao theo, bọn họ đã được nếm mùi lợi hại của lũ thợ săn khủng khiếp, cả nhóm của Tây Mễ đã có quá nửa đều bị lũ sát thủ này tiêu diệt, giờ đây vòng đời xoay chuyển, không ngờ tai vạ lại rơi đúng xuống đầu bọn họ.

Soares ngồi trên một tán cây, dùng ống nhòm quan sát bọn Trác Mộc Cường Ba luống cuống bỏ chạy, thấy bọn gã đâm đầu vào giữa vòng vây của đám người Lỗ Mặc, liền vui vẻ ghi lại mấy số liệu gì đó, đoạn nói với Merkin: “Có hiệu quả, xem ra từ thời viễn cổ, những loài sinh vật này đã tiến hóa ra một hệ thống tiếp nhận chất thông tin hoàn chỉnh rồi. Bọn thằn lằn to đùng ấy không khác gì

các sinh vật thời hiện đại ở thế giới bên ngoài, cũng có hệ thống trao đổi thông tin bằng các kích thích tố sinh vật khá hoàn chỉnh. Tôi còn phải thử mấy loại nữa như xua đuổi, báo hiệu ăn..., còn cả hệ thống trao đổi bằng âm thanh của chúng nữa, cũng phải tiếp tục lần mò tìm hiểu."

Merkin chẳng hứng thú gì với những sinh vật xấu xí ấy, trong lòng thầm nhủ, cả một khu rừng lớn thế này, giờ bị Soares làm cho đâu đâu cũng toàn là bọn thằn lằn dữ tợn đó, mình làm sao đi ra được đây? Đột nhiên, y sực nghĩ ra điều gì đó, lên tiếng hỏi Soares: "Sao bọn chúng không leo lên cây?"

Soares nói: "Bất cứ là ai, khi đối mặt với biến cố bất ngờ đều sẽ kinh hoảng,

bọn chúng chỉ lo chạy tháo mạng, mà ngược lại quên mất phương pháp đơn giản dễ làm nhất.”

Lúc này, Max ở bên cạnh bỗng lắp bắp nói: “Ông... ông chủ, bọn chúng, bọn chúng biết leo cây!”

Merkin trừng mắt lên nhìn hắn, giận dữ quát lên: “Sao mày không nói sớm!” Đột nhiên bên dưới gốc cây bọn y đang ẩn nấp vang lên những tiếng “chắt chắt chắt”, ba con người Lỗ Mặc đã vây quanh bên dưới, rõ ràng đã phát hiện có người ở bên trên. Chỉ thấy một con tung mình nhảy lên, dán người vào cành cây, sau đó bắt đầu bò lên với tốc độ cực nhanh.

Merkin đưa mắt nhìn Soares hỏi: “Chất

kích thích xua đuổi chúng đâu?”

Soares nhún vai đầy bất lực: “Tôi vẫn chưa trích rút ra được, dùng vũ khí đi...”

CHƯƠNG 63: ĐỐI ĐẦU THAO THÚ SƯ

Bọn họ đang chạy trốn, đằng sau không biết có bao nhiêu "người Lỗ Mặc" truy theo. Đầu óc Trác Mộc Cường Ba vẫn không ngừng quay cuồng suy nghĩ về nguyên nhân thất bại, xét cho cùng, bọn họ vẫn hiểu về kẻ địch quá ít. Kỹ xảo rút súng kỳ dị đến khó bề tưởng tượng, cùng tốc độ xạ kích kinh hồn của Merkin, lại còn cả kẻ bịt mặt bên cạnh y nữa, phương thức chiến đấu bằng các loại kích thích tố sinh vật nhìn không thấy, sờ không được đó hoàn toàn vượt quá phạm vi lý giải của họ. Thao thú sư, đó vốn là

một chức nghiệp bọn họ không thể nào hiểu rõ được!

Mỗi người một ngả

Trác Mộc Cường Ba cõng pháp sư Á La chạy cuống cuồng trong rừng, toàn bộ sự việc xảy ra quá nhanh, gã thậm chí còn không kịp phản ứng. Ban đầu, bọn gã nghe được tin tức về Merkin, rồi truy kích Merkin, phát hiện Merkin, bao vây y, vốn đã chiếm trọn ưu thế, đột nhiên tất cả lại xoay chuyển một trăm tám mươi độ, thậm chí họ còn chưa thực sự chính diện giao thủ với kẻ địch thì đã rơi vào thế "binh bại như núi lở". Giờ đây, bọn họ đang chạy trốn, đằng sau không biết có bao nhiêu "người Lỗ Mặc" truy theo. Đầu óc Trác Mộc Cường Ba vẫn không

ngừng quay cuồng suy nghĩ về nguyên nhân thất bại, xét cho cùng, bọn họ vẫn hiểu về kẻ địch quá ít. Kỹ xảo rút súng kỳ dị đến khó bề tưởng tượng, cùng tốc độ xạ kích kinh hồn của Merkin, lại còn cả kẻ bịt mặt bên cạnh y nữa, phương thức chiến đấu bằng các loại kích thích tố sinh vật nhìn không thấy, sờ không được đó, hoàn toàn vượt quá phạm vi lý giải của họ. Thao thú sư, đó vốn là một chức nghiệp bọn họ không thể nào hiểu rõ được!

Cả bọn cắm đầu cắm cổ chạy, Trương Lập và Nhạc Dương thậm chí đến giờ vẫn còn chưa hiểu rốt cuộc là chuyện gì xảy ra, cứ luôn miệng hỏi: “Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì thế?” “Tại sao bọn

người Lỗ Mặc ấy lại đuổi theo chúng ta?”

Pháp sư Á La giải thích: “Kẻ bịt mặt ấy là một Thao thú sư, rõ ràng chúng ta đã trúng phải thứ gì đó của hắn, vậy nên mới bị bọn người Lỗ Mặc truy đuổi.”

Nhạc Dương nói: “Chúng ta có nên kiếm con sông nào đó rửa cho sạch không? Biết đâu lại khiến bọn chúng không đuổi theo nữa?”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Chúng ta vẫn chưa thể xác định là nước có rửa sạch được kích thích tố đó hay không, vả lại dọc đường đến đây không thấy có con sông nào, tóm lại là phải mau chóng trở về Tước Mẫu, ở đó chúng ta mới an toàn.”

Pháp sư Á La cũng giống như pháp sư Tháp Tây, dọc đường chạy thi thoảng lại áp vào một thân cây để phán đoán phương hướng di động của cả đàn người Lỗ Mặc đông đảo. Khi pháp sư Tháp Tây lại chỉ một hướng chạy khác, pháp sư Á La bỗng lên tiếng: “Không đúng!”

Pháp sư Tháp Tây hỏi: “Sao vậy?”

Pháp sư Á La đáp: “Ngài không cảm thấy tuyến đường di chuyển của chúng quá rõ ràng sao? Mà phía trước chúng ta dường như lại hơi quá yên tĩnh.”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Ý ngài là...”

Pháp sư Á La gật đầu: “Chúng ta đều từng thấy lũ này giảo hoạt như thế nào, bọn chúng nhất định đã mai phục ở phía trước rồi, chúng đang dồn chúng ta chạy

vào cạm bẫy.”

Trác Mộc Cường Ba dừng sững lại, lo lắng hỏi: “Giờ tính sao đây?” pháp sư Tháp Tây khẽ nhíu mày, rồi lập tức nói: “Thay đổi phương hướng, bên này!”

Sách lược đột nhiên thay đổi phương hướng dùng để thử xem có bị mai phục hay không rất hiệu quả. Pháp sư Tháp Tây và pháp sư Á La mỗi lần áp lên thân cây, thần sắc đều nặng nề hơn. Cuối cùng, hai vị pháp sư đưa mắt nhìn nhau, nói với cả bọn: “Xem ra, chúng ta đã bị bao vây trùng trùng rồi.”

Lời vừa dứt, đã có ba con người Lỗ Mặc xông tới. Pháp sư Tháp Tây lập tức bảo Trác Mộc Cường Ba: “Nằm xuống!” Kế đó, ấn lên vai gã một cái, cả người bắn

vọt lên không trung.

Pháp sư Tháp Tây lộn một vòng ba trăm sáu mươi độ trên không, khi con Lỗ Mặc đầu tiên xông đến trước mặt ông, pháp sư đang ở tư thế đầu cắm xuống đất, chân chĩa lên trời. Đúng vào khoảnh khắc đó, hai tay pháp sư đan nhau đâm chéo ra, chụp lấy cằm và gáy con thằn lằn ấy vặn mạnh, tức thì đã vặn gãy xương cổ của nó. Cùng lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba cũng ngả người trượt qua giữa hai chân con vật.

Trác Mộc Cường Ba vừa đứng lên, pháp sư Tháp Tây cũng vừa khéo hoàn thành động tác lộn nhào trên không trung, nhẹ nhàng hạ xuống vai gã. Con người Lỗ Mặc đó còn xông lên phía trước mười

mấy mét, đầu mới ngoẹo qua một bên, nằm vật ra đất. Hai tay pháp sư Tháp Tây chảy máu đầm đìa, thì ra ông cũng bị gai nhọn trên gáy con Lỗ Mặc ấy đâm toác cả thịt ra.

Pháp sư Á La có kinh nghiệm hơn trong việc đối phó với bọn này, chỉ thấy cổ tay ông khẽ lật, một quả lựu đạn đã xuất hiện trên tay, rút chốt đánh "tách", cánh tay hơi cong, mắt nheo nheo ngắm rồi ném vèo ra như ném bóng rổ. Con Lỗ Mặc kia không biết là vật gì, há miệng đớp lấy, nuốt ực xuống bụng, ngoắc ngoắc cái miệng, mắt trợn lên, còn chưa nếm ra mùi vị gì thì đã nghe một tiếng "bục", máu thịt bắn tung tóe khắp nơi.

Con Lỗ Mặc thứ ba vốn xông đến chỗ Ba

Tang và Trương Lập, không hiểu bị kinh hãi vì con Lỗ Mặc thứ hai nổ tung hay vì nguyên nhân gì khác, đột nhiên dừng sững lại giữa chừng như Trác Mộc Cường Ba vừa nãy, rồi xoay mình bổ nhào ra chỗ gã, khiến Trương Lập và Nhạc Dương đang ở phía sau lưng Trác Mộc Cường Ba cuống quýt kêu toáng lên: “Cường Ba thiếu gia, con cái đấy, con cái đấy!”

Lữ Cánh Nam tung mình lên trước chắn đường, đoạn xoay người đá tạt một cú làm chệch hướng lao của con Lỗ Mặc. Chỉ thấy nó loạng choạng mấy bước, rồi lại chạy tót vào rừng. Mẫn Mẫn cũng chuẩn bị xông lên, nhưng chậm mất một bước, suýt chút nữa thì bị con Lỗ Mặc ấy

húc ngã.
Tiếng rít như còi hơi ấy lại vang lên khắp rừng, cảm tưởng như trong rừng đâu đâu cũng có bọn chúng. Đám người Lỗ Mặc dường như muốn gây áp lực tâm lý lên con mồi, nghe tiếng kêu ấy, thử hỏi có ai mà không biến sắc cơ chứ. Lại thêm bốn con nữa, tựa như những chiếc xe việt dã rồ hết ga, xông ngang xông dọc lao ầm ầm trong rừng. Hệ thống thần kinh lạc hậu chưa tiến hóa hết khiến chúng gần như không cảm thấy đau đớn, bị trúng đạn mà vẫn bổ thẳng tới, lựu đạn nổ cũng hoàn toàn coi như không, cả pháp sư Á La cũng không dám đối đầu trực diện với chúng, chỉ lợi dụng dây móc đu người né tránh. Những người

khác cũng chỉ đành mỗi người một cách, đạn thu hút, khói mù, lựu đạn lóa, lần lượt đều được dùng đến.

Nhưng bọn Lỗ Mặc ở phía trước mỗi lúc một nhiều, rõ ràng là có một nhóm nhỏ người Lỗ Mặc đang chắn trên đường đào tẩu của họ, một con Lỗ Mặc hẳn là chỉ huy nấp trên tán cây, quan sát động hướng của đám con mồi phía dưới. Ba Tang phát hiện ra cái đầu to như hai cái gáo dừa đó, liền giơ súng, ngắm chuẩn, rồi nhả đạn, tất cả những động tác ấy liền mạch một hơi, vậy mà vẫn bị nó tránh được. Con Lỗ Mặc trên tán cây kêu lên "chắt chắt", chỉ huy đám còn lại bủa vây chặn đường bọn Trác Mộc Cường Ba, tệ hơn nữa là, nghe lệnh của nó, một số con

khác bắt đầu leo lên cây, chuẩn bị tấn công những vật săn đang đu lượn qua những tán cây ấy từ trên cao.

Bọn Trác Mộc Cường Ba thực sự không có thời gian đâu để nhùng nhằng với bọn Lỗ Mặc này, bọn gã biết, lực lượng thực sự của bọn chúng vẫn còn ở ngoại vi, một khi để chúng hoàn thành được vòng vây, bấy giờ mới gọi là mọc cánh cũng khó thoát. Pháp sư Tháp Tây tránh khỏi một con Lỗ Mặc từ trên không lao vù tới, đồng thời chọc thẳng lưỡi dao đi rừng vào bụng dưới nó, mượn đà rạch ra một lỗ lủng lớn: “Như vậy không ổn! Chúng ta không chạy nhanh bằng chúng, mọi người tụ tập lại một chỗ thế này, rốt cuộc cũng bị bao vây mất thôi!”

Mấy con Lỗ Mặc ở dưới đất nhảy bật lên, suýt chút nữa thì đớp trúng gấu quần của Mẫn Mẫn đu dây khá thấp. Pháp sư Á La vươn tay nhấc cô lên, rồi đáp lại: “Vòng vây đang thu nhỏ dần, người nhiều cũng khó mà đột phá vòng vây được, chúng ta phải tách nhau ra thôi!”

Trương Lập và Nhạc Dương vạch trên không trung hai đường cong song song, một con Lỗ Mặc lúc ấy đang bổ thẳng tới trước mặt họ. Hai người vội vàng co chân đạp về phía đối phương, định mượn lực né tránh, không ngờ lại kẹp đúng con Lỗ Mặc ấy vào giữa. Ba cái bóng cùng lúc dừng sững lại trên không trung. Chỉ nghe Trương Lập và Nhạc Dương cùng lúc cất tiếng: “Chạy sao đây?”

Con Lỗ Mặc ngoảnh đầu nhìn sang hai bên, há mồm ra đớp vào bắp chân Nhạc Dương. Nhạc Dương vội rụt chân về, khiến nó rơi thẳng xuống dưới.

Pháp sư Tháp Tây nằm phục trên lưng Trác Mộc Cường Ba nói với gã: “Một nhóm đông đang ở ngay phía sau chúng ta, nếu chúng ta dụ được bọn chúng, khoảng trống phía trước sẽ tương đối lớn, cơ hội thoát được của những người còn lại sẽ nhiều hơn một chút.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Biết rồi,” kế đó, liền lớn tiếng gọi: “Tôi và pháp sư Tháp Tây sẽ đánh lạc hướng quân chủ lực của chúng, pháp sư Á La, phiền ngài chỉ đường cho những người còn lại!”

Nhạc Dương thốt lên: “Liệu có nguy

hiểm quá không?” Mẫn Mẫn cũng nói: “Đừng mà, anh Cường Ba!”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Không sao đâu, chỉ có làm vậy, mọi người mới có cơ hội trở về Tước Mẫu.”

Ba Tang đã bắn hết đạn, liền rút thanh đao lưỡi cong của mình ra chém nhầu, liền có mấy con Lỗ Mặc trúng đao ngã xuống. Nhân một thoáng rảnh tay ấy, anh ta cũng hét lên: “Được, cứ vậy đi!”

Lữ Cánh Nam bắn dây móc đu tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba, nói: “Tôi cũng đi.” Dứt lời, thấy Trác Mộc Cường Ba không nói gì, cô lại nói: “Thêm một người, thêm một phần đảm bảo.” Pháp sư Tháp Tây gật đầu tỏ ý tán đồng, Trác Mộc Cường Ba cũng chỉ nói: “Cẩn thận

đấy.” Ba người họ liền lao vút đi theo hướng ngược lại, tiến sâu vào trong khu rừng rậm rạp.

Mẫn Mẫn cũng muốn đi theo, nhưng liếc thấy bóng lưng Lữ Cánh Nam, đặc biệt là khi cô lướt đi bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, rốt cuộc cũng không đuổi theo nữa, chỉ kêu lên một tiếng: “Anh Cường Ba!”

Pháp sư Á La dẫn đầu nhóm còn lại, lớn tiếng gọi: “Đi theo tôi.”

Trác Mộc Cường Ba nghe thấy tiếng Mẫn Mẫn, quay đầu lại, Lữ Cánh Nam nói: “Yên tâm đi, pháp sư Á La sẽ chăm sóc cô ấy.”

Chừng mười phút sau, pháp sư Tháp Tây chợt nói: “Kỳ lạ thật, bọn thằn lằn đuổi theo sau chúng ta càng lúc càng ít hơn.”

Trác Mộc Cường Ba lo lắng nói: “Hả? Không phải có rất nhiều thằn lằn đang đuổi theo chúng ta sao?”

Lữ Cánh Nam gật đầu nói: “Ừm, tôi cũng thấy thế, ban đầu có rất nhiều, nhưng số lượng bọn chúng đang giảm dần, dường như chúng không hề dốc hết sức truy kích chúng ta.”

Pháp sư Tháp Tây suy đoán: “Có lẽ chúng đang dùng một phương thức nào đó mà chúng ta không thể phát giác để trao đổi thông tin với nhau, đã dồn sang phía có nhiều người hơn, hay là chất kích thích tố trên người chúng ta ít hơn những người còn lại?” Thấy Trác Mộc Cường Ba nôn nóng muốn quay lại, pháp sư Tháp Tây vội cảnh cáo: “Tuyệt đối

không được quay đầu, đừng quên, ít nhất chúng ta cũng kiềm chế được một phần bọn chúng, nếu bây giờ quay đầu lại, thật chẳng khác nào tập trung toàn bộ bọn chúng về một chỗ, ngược lại còn hại những người kia.”

Ở phía bên kia khu rừng, là một cuộc thi đấu đuổi bắt gian khổ và kinh hoàng, song phương thi xem ai nhanh hơn, nhảy cao hơn, bay xa hơn, kẻ thắng sẽ được một bữa ngon lành, còn người thua đương nhiên sẽ trở thành món ngon cho đối phương nhấm nháp. Quy tắc của cuộc thi đã được định sẵn, ngay từ ban đầu đã không có chuyện công bằng hay không công bằng gì hết.

Bọn Trương Lập, Nhạc Dương không

ngừng bắn dây móc ra, nhảy nhót giữa các tán cây với tốc độ nhanh nhất có thể. Còn bọn thằn lằn kia thì cứ như quán quân chạy cự ly ngắn uống doping, con nào con nấy lao đi hùng hục, cặp chân guồng liên tục như bánh xe.

Trương Lập và Nhạc Dương đều bị thương, một người thì mất thăng bằng trên không, một người lúc đạp lên cành cây lại thiếu sức, pháp sư Á La thì phải lo cho người có thực lực yếu nhất bọn là Mẫn Mẫn, còn Ba Tang dường như trúng phải nhiều chất kích thích tố sinh vật nhất, tự lo cho mình còn chẳng xong, vậy là hai anh chàng đành phải dựa dẫm lẫn nhau, dần dần rơi lại phía sau đội ngũ.

Một đám Lỗ Mặc thậm chí còn chạy vượt

lên trước hai người, theo lệnh của con chỉ huy, chọn lấy điểm thấp nhất trong hành trình đu dây của họ, ở bên dưới ngửa cổ lên chờ sẵn. Mỗi lần Trương Lập và Nhạc Dương lướt qua, liền có vô số con Lỗ Mặc nhảy vọt lên, há miệng đớp lia lịa. Hai anh chàng đành phải hóp bụng nhấc tay, cố gắng giơ hai chân lên cao quá đỉnh đầu. Tình cảnh ấy, thoạt trông như thể đang biểu diễn bàn đu qua hồ cá sấu vậy.

Trong mắt Trương Lập, những cây cối phía trước đã biến thành một mảng mơ hồ, cơn gió lạnh lùa thẳng vào mặt khiến anh buộc lòng phải nhắm một mắt lại, chỉ dùng bên mắt đeo kính quan sát mọi sự xung quanh, đồng thời cứ chốc chốc lại

cảm thấy phía sau mông mình phả tới một luồng hơi nóng bỏng. Chỉ nghe Trương Lập tức tối gắt lên: “Sao bọn chúng thích thú với cái mông của tôi thế không biết!”

Nhạc Dương ở bên cạnh cười khì khì: “Mông ngon chứ, vừa mềm vừa nhiều mỡ, cắn vào một cái là béo ngậy cả miệng, chẳng lẽ anh không thích phao câu gà à...” Trong lúc mải nói đùa, anh chàng đã bị một con Lỗ Mặc đớp cho rách cả quần.

Trương Lập giễu lại: “Cậu cẩn thận một chút đấy! Giờ mới chỉ bị đạn sượt qua đùi, nhưng đừng biến thành tướng quân một chân đấy nhé, Babatou không thích người cụt chân đâu.”

Nhạc Dương tức tối gắt lên: “Cụt cái đầu

anh ấy!” Đu qua hai chỗ tập trung đầy bọn Lỗ Mặc bên dưới, Nhạc Dương rầu rĩ nói: “Không ổn rồi, đằng trước còn có nhiều hơn nữa đấy.”

Trương Lập ngước nhìn, đám Lỗ Mặc không đớp được pháp sư Á La và Mẫn Mẫn đằng trước liền chồm hỗm chờ Ba Tang, không xực được Ba Tang lại hau háu chờ Trương Lập và Nhạc Dương. Bọn thằn lằn mỗi lúc một nhiều, có con còn bắt đầu leo lên mình đồng bọn, hình thành một khối như xếp tháp.

Chỉ thấy, những gương mặt xấu xí tởm lợm ấy lộ ra vẻ hưng phấn kỳ quặc, con nào con nấy há to miệng, nước dãi nhầy nhụa, ngước lên trời, tựa như một lũ chim non đợi chim mẹ đút cho ăn vậy.

Nhạc Dương quả quyết nói: “Bọn chúng đã đoán được tuyến đường chạy của chúng ta, biết rằng bọn ta sẽ bám theo pháp sư Á La, như vậy không ổn, sớm muộn gì cũng sẽ bị đợp trúng mông thôi, chúng ta đi tìm đường khác.”

Trương Lập hiểu ý Nhạc Dương, chính là muốn bọn họ đánh lạc hướng một nhóm người Lỗ Mặc khác để pháp sư Á La, Mẫn Mẫn và Ba Tang có thêm cơ hội chạy thoát, anh nhìn sang phía Nhạc Dương nở một nụ cười hiểu ý, gật đầu nói: “Đi, đổi hướng thôi!”

Nhạc Dương hướng về phía trước hét lớn: “Pháp sư Á La, Mẫn Mẫn, anh Ba Tang, chúng tôi không đi cùng đường với mọi người nữa đâu! Gặp nhau ở Tước

Mẫu nhé!” Kế đó anh cùng Trương Lập đảo người, tránh khỏi mấy con Lỗ Mặc đứng chồng chất lên nhau, vung tay bắn dây móc ra một hướng khác.

Không biết pháp sư Á La hay Mẫn Mẫn hét lên một tiếng gì đó, Trương Lập không nghe thấy, bên tai chỉ còn tiếng rít như còi hơi và tiếng “chắt chắt cục cục”, trước mắt toàn là những bóng cây lướt qua vù vù.

Vung tay, bắn dây, xoay mình, thu dây, đạp lên thân cây, rồi lại vung tay, những động tác máy móc ấy không biết đã lặp đi lặp lại bao nhiêu lần, Trương Lập thầm nghĩ có khi mình đã đu bay được mấy chục cây số rồi cũng nên, nhưng cánh rừng này chạy mãi cũng không hết,

bọn Lỗ Mặc thì lại càng đuổi riết chẳng tha. Anh và Nhạc Dương không thể đu quá thấp, cũng không thể văng lên quá cao, ở những chỗ cành cây giao nhau trên kia còn có vô số con Lỗ Mặc đứng gác, đang thò đầu xuống nhòm ngó kia kìa. Vết thương trên cánh tay mới đầu chỉ rát lên như bị bỏng, giờ đã như toác cả thịt ra rồi. Anh cũng không biết tình trạng của Nhạc Dương thế nào rồi nữa. Mỗi lần giậm chân lên cành cây, vẻ mặt cậu ta đều nhăn nhó đau đớn, e rằng cũng chẳng khá hơn là bao. Chẳng lẽ hai người họ phải trở thành món ăn trong bụng lũ quái vật này hay sao? Trương Lập thầm nhủ: "Kết thúc như vậy thì vớ vẩn quá, còn chẳng vinh quang bằng hy sinh ở sông U Minh nữa."

“Êu, êu!” Nhạc Dương ở bên cạnh hét lên. Trương Lập định thần lại, thân thể nghiêng đi rồi đạp mạnh, suýt nữa thì đập thẳng vào một thân cây lớn ở phía trước. Chỉ nghe Nhạc Dương hỏi: “Anh làm gì vậy? Muốn tự sát chắc? Mã Cát tính sao bây giờ?”

“Phải rồi, Mã Cát!” Trương Lập giật mình, tinh thần lại dâng lên ngùn ngụt, trong mơ hồ dường như lại nhìn thấy Mã Cát, bóng dáng thướt tha yểu điệu đó đang vẫy tay với mình ở vạt rừng phía xa xa, đồng thời, trong óc cũng thấp thoáng hiện ra cảnh tượng hai người cùng nhau bay lượn, cảm giác đau đớn lập tức biến mất. Vì Mã Cát nhất định phải thoát khỏi khu rừng quái quỷ này. Trương Lập kiên

định tin tưởng, nhằm thẳng hướng Mã Cát trong tâm trí đang vẫy tay phóng đi. Nhạc Dương thấy anh tăng tốc, liền nói: “Thật không ngờ anh vẫn còn giữ sức đấy!”

Trương Lập ngoảnh đầu lại: “Theo kịp không?”

Nhạc Dương phì cười: “Không phải chứ, với cái tốc độ ấy của anh, nếu không phải tôi đi trước dẫn đường thì đã bị chúng xơi tái từ lâu rồi.”

“Vậy thì thử xem, coi ai ra khỏi khu rừng này trước.”

“Được đấy.”

Trương Lập cảm thấy thân thể mình nhẹ bẫng, tựa hồ như đạp trên mây, cảm giác bay lượn cùng Mã Cát đã trở lại, cây cối mịt mùng phía trước cũng từ từ lùi lại

tựa như mây mù tan đi, dần dần lộ ra vách núi màu đỏ như gạch. Trương Lập hưng phấn hét lên với Nhạc Dương: “Chúng ta ra khỏi đây rồi, cậu có thấy không?”

Nhạc Dương ủ rũ: “Anh thử nói xem, chạy trên đất bằng, liệu chúng có đuổi kịp ta không?”

Tinh thần Trương Lập tức thì xìu xuống, đúng vậy, phía trước là vùng đất trống rộng lớn, cũng còn cách Tước Mẫu một chặng đường khá dài, nếu không có điểm bắn dây móc lên, thì họ chỉ còn cách đua tốc độ với bọn Lỗ Mặc ấy mà thôi. Nhạc Dương lại hỏi: “Anh còn bao nhiêu vũ khí?”

Những thứ ném được đều đã ném hết cả

rồi, Trương Lập sờ vào chỗ bên hông: “Còn hai quả đạn thu hút, một quả lựu đạn, còn cậu?”

Nhạc Dương đáp: “Một quả lựu đạn lóa, một quả nổ ra màn khói cầu cứu, đều không dùng được, dựa vào anh hết thôi.” Chính xác, lựu đạn lóa biết đâu có thể làm bọn Lỗ Mặc bị chói mắt, nhưng trong tình trạng không có gì yểm hộ, họ cũng không thể thoát chết được; màn khói cầu cứu có lẽ ngăn được tầm nhìn của một nhóm nhỏ Lỗ Mặc, nhưng nói không chừng sẽ lại thu hút bọn Cường Ba thiếu gia và pháp sư Á La chạy đến, thế há chẳng phải sẽ dụ họ vào bẫy hay sao?

Trương Lập nói: “Cậu áng chừng xem vách đá kia còn cách chúng ta bao xa

nữa nhỉ?”

Nhạc Dương nói: “Khoảng năm trăm mét gì đấy...” Sau khi đu qua thêm hai tán cây nữa, anh liền sửa lại: “Không, khoảng bảy trăm mét, tốc độ chạy nước rút một trăm mét của anh được bao nhiêu?”

Trương Lập nghiến răng, nói: “Cầu Chúa phù hộ chúng con!”

Nhạc Dương nói: “Đồ ngốc, phải nói là Phật tổ phù hộ chứ.” Hai người đồng thời đưa mắt nhìn thân cây cuối cùng, rồi lại ngước nhìn vách đá cách chỗ mình khoảng bảy trăm mét, trong lòng đều thầm nghĩ: phải nhảy xuống bên dưới vách đá trước khi bọn người Lỗ Mặc đuổi kịp mình, sau đó sử dụng dây móc bám vách đá leo dần lên, bằng không,

vùng đất trống mênh mông ấy sẽ là mồ chôn bọn họ.

Trương Lập hít sâu một hơi, nói: “Chuẩn bị xong chưa? Xông ra nhé!” Dứt lời, hai người liền như hai con chim yến, cùng lúc hạ thấp góc độ bắn dây móc, phóng lướt qua hai bên gốc cây đại thụ cuối cùng, khi đến điểm thăng bằng trên không trung liền thu dây lại, vừa chạm đất đã lộn nhào một vòng, đứng bật dậy guồng chân chạy luôn. Trương Lập thậm chí không cả quan sát, vung tay ném quả lựu đạn ra phía sau. Lần này, họ đã thực sự phải chạy đua với thần Chết rồi.

Chạy trên lằn ranh sinh tử

“Ầm” một tiếng, bụi mù bay tung tóe, mấy con Lỗ Mặc xông lên đầu tiên đã bị

nổ bung bét, nhưng máu tươi và thịt vụn kích thích dã tính của bọn phía sau, cả một quân đoàn đông đảo tràn qua thi thể đồng bọn, chỉ có vài con dừng lại, trên mặt đất trong chốc lát đã chỉ còn mấy khúc xương trắng. Những cỗ máy săn đuổi còn lại ùa lên truy kích hai sinh vật yếu ớt ở phía trước.

Hai trăm mét đầu tiên, tốc độ của Nhạc Dương và Trương Lập tương đương nhau, nhưng rồi rất nhanh sau đó, bước chạy của anh bắt đầu trở nên tập tễnh. Trương Lập nhìn bộ dạng nghiến răng nghiến lợi của anh, trong lòng dấy lên mối đồng cảm sâu sắc, chợt nhớ lại tình cảnh mình và Cường Ba thiếu gia bị treo lơ lửng trong động băng ở Khả Khả Tây

Lý, vẻ mặt ấy, chứng tỏ Nhạc Dương đã đến cực hạn của sức chịu đựng đau đớn. Trương Lập không nói một lời, lấy một quả đạn thu hút ném ngược ra phía sau. Quả đạn nẩy tâng tâng rơi vào giữa đám Lỗ Mặc, cùng lúc ấy, anh áp sát bên cạnh Nhạc Dương, nắm lấy cánh tay bạn. Nhạc Dương giật mạnh, định đẩy Trương Lập ra, lớn tiếng nói: “Mặc kệ tôi!”

Trương Lập giữ chặt cánh tay Nhạc Dương, bình tĩnh nói: “Muốn đào ngũ hả?” Nhạc Dương hai mắt đỏ lựng, nấc lên một tiếng, hai người không nói năng gì nữa, cứ thế dìu đỡ nhau tấp tểnh chạy về phía có tia hy vọng cuối cùng trên vùng đất trống trải cằn cỗi.

Quả đạn thu hút đầu tiên ném quá thấp,

chưa kịp phát huy hiệu quả gì đã bị đàn Lỗ Mặc giẫm nát bét. Trương Lập và Nhạc Dương nhanh chóng nghe thấy âm thanh sầm sập như thể có thiên quân vạn mã ở ngay sát sau lưng mình. Lúc này, bọn họ vẫn chưa chạy được một nửa quãng đường. Trương Lập rút quả đạn thu hút thứ hai, hôn lên một cái, rồi nói: "Nhờ cả vào mày đấy, ngoan ngoãn một chút cho tao nhờ." Nhạc Dương nhắc nhở: "Ném lên trời ấy."

Trương Lập vừa chạy vừa điều chỉnh nhịp thở, tự nhắn nhủ mình phải bình tĩnh, đợi quả đạn thu hút sắp sửa phát ra ánh sáng mới vung tay ném mạnh. Quả cầu kim loại ấy vạch nên một đường cong hoàn mỹ. Lần này, bọn Lỗ Mặc chưa kịp

nuốt nó vào bụng, quả cầu đã phát ra những tiếng “rít rít rít”, đồng thời sáng lóa lên.

Đám Lỗ Mặc không con nào là không bị quả cầu phát sáng ấy thu hút, toàn bộ nhóm đi đầu đều dừng sững lại, ngoảnh lại phía sau nhìn theo đốm sáng chói lòa. Tuy bọn Lỗ Mặc ở giữa bị dồn cục, đổ nghiêng đổ ngả, nhưng chỉ trong một thoáng đội hình của chúng đã ổn định trở lại, bọn chúng tò mò nhìn đường cong màu vàng kim ấy, tạm thời quên đi sự tồn tại của Trương Lập và Nhạc Dương. Quả cầu kim loại nhanh chóng rơi xuống giữa đám Lỗ Mặc, làm náo loạn một trận lớn. Bọn chúng chen chúc nhau lao về phía quả cầu nhỏ rơi xuống. Một con Lỗ Mặc

phản ứng nhanh nhẹn đã nhảy bật lên đón lấy, nhưng lại va vào một con khác cũng nhanh nhẹn chẳng kém, quả cầu nhỏ rơi xuống giữa bọn chúng; một con khác may mắn hơn giơ chi trước ra chụp lấy, nhưng mới cầm vào chưa được nửa giây đồng hồ, đã bị một con đồng loại khác cường tráng hơn cướp lấy; một con khác cũng chẳng thèm phân biệt địch hay bạn, há hiệng đớp luôn cả cánh tay đang cầm quả cầu của con Lỗ Mặc cường tráng đó rồi bỏ chạy, nhưng cả đám chen chúc như vậy làm sao nó chạy nổi, bị một con khác tông ngang, cánh tay gãy đó liền văng ra ngoài.

Nhân cơ hội ấy, Trương Lập và Nhạc Dương chạy một mạch được bốn trăm

mét, tưởng chừng đã sắp đến đích. Nhưng lúc này, hiệu ứng của quả đạn thu hút ấy đã mất, quả cầu phát sáng rực rỡ trở thành một cục kim loại chẳng kêu được cũng chẳng phát sáng được, không còn sức hấp dẫn gì với bọn Lỗ Mặc kia nữa. Những con ở đằng trước không tranh kịp quả cầu, đã bắt đầu quay lại tiếp tục truy kích hai người.

Trương Lập cảm nhận được một cách rõ ràng, cánh tay đỡ Nhạc Dương của mình run lên. Nếu không phải bản thân anh đang run rẩy, thì tức là toàn thân Nhạc Dương đang run, có điều, những hạt mồ hôi lạnh to như hạt đậu trên trán Nhạc Dương đã là đáp án rõ rành rành cho câu hỏi ấy. Trương Lập nói: “Kiên trì lên,

chỉ còn lại một trăm mét cuối cùng nữa thôi.”

Sắc mặt Nhạc Dương trắng bệch như tờ giấy, anh lắc đầu nói: “Vô dụng thôi, bắn dây móc ra cũng phải mất một khoảng thời gian đu lên, với tốc độ của chúng, chúng ta không kịp đâu. Anh chạy trước, để tôi cản đường chúng cho.”

Trương Lập đoán ra ý đồ của Nhạc Dương, liền lập tức phản đối: “Đồ ngốc, khoảng cách một trăm mét mà dùng lựu đạn lóa thì làm lóa mắt cả tôi luôn đó.”

Nhạc Dương nghiến răng nói: “Hết cách rồi!” Anh đột nhiên vận lực, định đẩy Trương Lập ra, chẳng ngờ Trương Lập sớm đã có đề phòng trước. Đúng lúc ấy, vết thương ở chân Nhạc Dương liền nhói

lên dữ dội, đau thấu xương thấu cốt, vậy nên rốt cuộc cũng không hất Trương Lập ra được, ngược lại còn bị anh kéo lôi đi xềnh xệch về phía vách đá.

Trương Lập đắc ý nói: “Cậu muốn chạy vòng lại chứ gì, đừng hòng tôi để cậu làm cái chuyện ngu xuẩn ấy nhé.”

Nhạc Dương gầm lên: “Để lại một người sống còn hơn chết ráo cả hai!”

Trương Lập cũng gầm lại: “Chúng ta đã bỏ cuộc bao giờ chưa hả? Chết thì chết chung! Cậu quên mình đã nói gì rồi hả?”

Nhạc Dương đột nhiên trầm giọng xuống, nói: “Giờ khác rồi, anh còn có Mã Cát, cho dù không phải vì anh...” Vừa nói, đột nhiên đẩy mạnh Trương Lập một cú, rút cánh tay ra, quay người chạy ngược lại.

Trương Lập liền vươn chân ra gạt cho Nhạc Dương ngã lăn ra đất, kế đó đưa ngay tay lên ngực. Vừa nãy, khi bị Nhạc Dương xô ngã, anh cảm thấy trước ngực có gì chặn lên, đau tưng tức. Anh lấy món đồ ấy ra, Nhạc Dương vừa khéo cũng ngẩng đầu lên. Hai người cùng ngẩn ra nhìn chăm chú vào thứ đó, đôi mắt sáng bừng... khoang xương phát ra âm thanh của con thằn lằn khổng lồ.

Nhìn đám Lỗ Mặc chỉ còn cách mình chưa đầy trăm mét, Trương Lập vội kéo tay Nhạc Dương đứng dậy, đoạn nói: "Cậu đi trước đi..." Thấy Nhạc Dương do dự, rõ ràng là đang băn khoăn không biết thứ này có hiệu quả hay không, Trương Lập lại đẩy anh một cái: "Mặc

kệ, chẳng lo được nhiều thế đâu, chân cậu bị thương, lúc đu lên sẽ chậm hơn, tôi đuổi kịp cậu mà. Chắc cậu không muốn chúng ta cùng chết ở đây thật đấy chứ!”

Trương Lập hít sâu một hơi, dồn hết hơi thổi mạnh, “ù ù ù...” vì dùng hơi không đúng cách, thành thử không thổi ra tiếng. Bọn Lỗ Mặc phía trước chỉ còn cách anh có năm chục mét nữa, hàm răng sắc nhọn dớt dãi nhầy nhụa đã hiện lên rõ mồn một. Trương Lập xoay người, điều hòa lại hơi thở, rồi thổi mạnh.

“Oào...”

Tiếng gầm hệt như tiếng con thằn lằn khổng lồ chấn động không gian, lá cây rơi xuống lả tả. Cả khu rừng như run lên

trước âm thanh ấy. Tiếng gầm quá bất ngờ khiến cả bọn Lỗ Mặc đờ ra tại chỗ, những con xông lên trước nhất lần lượt dừng lại, hoảng hốt nhìn sinh vật hai chân nhỏ bé trước mặt mình: Sao chúng có thể phát ra được âm thanh ấy?

Trương Lập lại dồn hơi thổi thêm hai tiếng nữa, khiến bọn Lỗ Mặc rào rào lui lại, bọn phía sau cũng náo loạn cả lên. Nhưng bản thân Trương Lập cũng biết, cách này không thể dùng đi dùng lại quá nhiều lần, những con vật tinh ranh ấy sẽ nhanh chóng nhận ra sơ hở. Bọn Lỗ Mặc này muốn săn bắt thằn lằn khổng lồ, xưa nay đều phải chuẩn bị rất kỳ công, còn như bất ngờ đụng độ thì bọn chúng vẫn thường là kẻ thất bại. Có điều, với số

lượng người Lỗ Mặc ở đây, áng chừng một hai con thằn lằn khổng lồ cũng khó lòng mà trấn áp nổi chúng. Tình huống lý tưởng nhất mà Trương Lập chờ đợi là, mình thổi mấy tiếng, trong rừng sẽ có những con thằn lằn khổng lồ khác hưởng ứng, đáng tiếc... tiếng gầm chỉ có một, nên rốt cuộc cũng chẳng có viện binh gì cả.

Trương Lập nhân lúc đám Lỗ Mặc đang kinh hoảng, lại chạy thêm được bốn năm chục mét nữa, nhưng vẫn không đủ thời gian, lúc này sợ rằng Nhạc Dương chỉ mới vừa đến chân vách đá. Đột nhiên, Trương Lập sực nhớ đến loại tên có gắn ống sáo để tạo ra tiếng rít gió của người xưa. Anh nắm chặt khoang xương ấy

trong tay, vung mạnh hai cái, liền nghe thấy một tiếng "oào..." hơi yếu ớt.
Trương Lập thầm nhủ: "Anh Sean, phù hộ cho bọn tôi nhé." Nghĩ đoạn, vừa chạy Trương Lập vừa buộc chặt khoang xương đó lên khẩu súng đã bắn hết sạch đạn của mình, cầm dây đeo súng văng mạnh cái khoang phát âm ấy về phía chỗ bọn Lỗ Mặc tập trung đông nhất... "vù..." một tiếng, rồi lập tức xoay người bỏ chạy.
"Oào..." khoang xương phát ra tiếng gầm trên không trung, tuy âm thanh không lớn lắm, nhưng bọn Lỗ Mặc kia nào đã bao giờ thấy loài thằn lằn khổng lồ tử địch của chúng từ trên trời nhảy xuống đâu, lập tức nhốn nháo, chạy tản ra tứ phía.

Lúc này Nhạc Dương đã bắn dây móc lên, đang giật lùi lấy đà. Trương Lập vừa hét lớn: “Đu lên mau, đu lên mau!” vừa lao về phía Nhạc Dương. Anh ôm eo Nhạc Dương nhấc bổng lên, chạy theo hướng ngược lại, Nhạc Dương bắt đầu thu dây, Trương Lập liền buông tay ra. Chỉ thấy Nhạc Dương đạp chân lên vách đá, bắt đầu vạch nên một đường cong hình nan quạt, dây móc mỗi lúc một rút ngắn, thân hình càng lúc càng lên cao. Trương Lập cũng bắt đầu đạp chân lên vách đá, bắn dây ra, đu lên.

Sau khi khoang xương phát thanh rơi xuống đất, tiếng gầm cũng tắt lịm, bọn Lỗ Mặc nhanh chóng phát hiện ra đây chỉ là một trò lừa, liền cực kỳ phẫn nộ đuổi

theo Trương Lập. Lúc này, Trương Lập còn chưa đu lên đủ độ cao, mỗi lần anh bắn dây đu ngang qua mặt vách đá, liền có mấy con Lỗ Mặc nhảy lên tranh nhau húc. Có điều, càng lúc anh càng lên cao, những con nhảy được lên cũng càng lúc càng ít hơn.

Trương Lập nhanh chóng lên đến độ cao tương đương với vị trí của Nhạc Dương. Lúc này, Nhạc Dương đang bám như con thạch sùng trên vách đá, một chân đặt vào khe nứt, chân bị thương buông thõng hững hờ. Trương Lập nhích lại gần bạn, hỏi: “Chịu đựng được không?” Nhạc Dương gật gật đầu.

Bọn Lỗ Mặc vẫn không ngừng nhảy bật lên, nhưng vách đá cứng rắn không như

thân cây, những con nhảy vọt lên bám vào vách đá cào cào được mấy cái, rồi đều rơi bình bịch như bao cát. Nhưng bọn chúng vẫn quyết không bỏ cuộc, mà nhao nhao tụ lại bên dưới, vây thành một vòng cung chờ Trương Lập và Nhạc Dương rơi xuống.

Hai người Trương Lập và Nhạc Dương tạm thời được yên ổn một lúc, liền định liên lạc với Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La, nhưng không hiểu thiết bị liên lạc đã bị hỏng trong lúc chạy hay bị vách đá làm nhiễu tín hiệu hoặc vì khoảng cách quá xa mà chẳng hề có phản ứng gì. Hai người lấy làm chán ngán, cứ thế đeo mình trên không trung đùa cợt mấy câu, nói toàn những chuyện đâu đâu.

Tới khi sắc trời tối dần mà đám Lỗ Mặc bên dưới vẫn không có ý định tản đi, hai anh chàng mới bắt đầu mất kiên nhẫn.

Trương Lập nói: “Cứ thế này không phải là cách đâu, bọn chúng nó cứ ở mãi đây thế này, dù chúng ta không bị rơi xuống thì cũng chết đói mất.”

Nhạc Dương bèn hỏi: “Anh có ý kiến gì hay không?”

Trương Lập nói: “Hay là, chúng ta bám vách đá về Tước Mẫu?” Anh đưa mắt nhìn Nhạc Dương, lại nói: “Chỉ là không biết chân cậu...”

Nhạc Dương hỏi: “Chỗ này cách Tước Mẫu bao xa, anh biết không?”

Trương Lập lắc lắc đầu, Nhạc Dương lại nói: “Nếu vách đá phía trước khó leo

bám, không vượt qua được thì sao? Nếu sức cùng lực tận, rơi xuống thì sao? Anh có biện pháp gì cứu vãn không?”

Trương Lập lại lắc đầu, Nhạc Dương cười cười nói tiếp: “Đừng nói vết thương ở chân tôi, cánh tay anh cũng bị thương, giờ không đau nữa à?”

Trương Lập khẽ cử động cánh tay bị thương một chút, tuy không kêu thành tiếng, nhưng mồ hôi lạnh cũng đã túa ra rồi. Không chỉ cánh tay bị thương, quan trọng nhất là cơ bắp đã hơi cứng lại, Trương Lập hiểu, đừng nói là leo vách đá, cho dù chỉ cố định thân thể ở một chỗ này thôi anh cũng không dám chắc mình còn cầm cự được bao nhiêu lâu nữa. Tuy vậy, anh vẫn hỏi vặn lại Nhạc Dương:

“Sao cậu có vẻ không lo lắng gì nữa vậy? Lúc nãy còn muốn làm lính đào ngũ cơ mà.”

Nhạc Dương nói: “Bình tĩnh lại, suy nghĩ một chút là hiểu ngay thôi. Từ nãy tôi vẫn đợi đến lúc này đây.”

“Lúc nào?”

Nhạc Dương ngước mắt nhìn lên bầu trời: “Giờ ăn tối, chúng ta chỉ cần đánh cuộc một phen, vả lại phần thắng cũng rất lớn.”

Trương Lập hình như đã hơi hiểu ra, cũng ngước lên quan sát, nói: “Ý cậu là...”

Nhạc Dương nói: “Chúng ta chỉ cần đánh cược rằng bọn người Lỗ Mặc bên dưới là mục tiêu lớn hơn mình, đánh cược

rằng lũ chim khổng lồ kia là kẻ thù trời sinh của bọn chúng. Đến rồi kìa!” Phía chân trời xuất hiện mấy chấm đen nhỏ, nhưng chỉ giây lát sau, chấm đen đã lớn dần, bọn chúng đang đảo lộn trên bầu không. Đám Lỗ Mặc ở bên dưới quá đông, tựa như lũ bọ cạp biển và kỳ nhông ở trên bãi biển vậy. Quả là một bữa ăn hợp miệng và thịnh soạn!

Khi lũ chim khổng lồ mang theo luồng gió phần phật lao xuống bãi đất trống, đám Lỗ Mặc cuối cùng cũng tản đi. Cũng hành động theo bầy đàn, nhưng lũ chim đó rõ ràng to hơn chúng rất nhiều, đám Lỗ Mặc biết điều đã sớm rút vào trong rừng cây, chỉ còn lại những con ngu ngốc bị Trương Lập và Nhạc Dương thu hút

đến nỗi quên cả sống chết, không kịp bỏ chạy, hoặc căn bản không hề nghĩ đến chuyện bỏ chạy.

Lũ chim khổng lồ đó không vội vã mổ vào bọn Lỗ Mặc, mà chỉ bổ nhào xuống, quắp lấy một hai con lên cao thả xuống, sau đó lại nhào xuống, quắp lên một con khác; nhưng bắt mồi giữa đàn Lỗ Mặc đông đảo như thế cũng rất nguy hiểm, Nhạc Dương và Trương Lập trông thấy một con chim khổng lồ bị đám thằn lằn ấy nhìn ra quỹ đạo bay, gặp phải mấy chục con Lỗ Mặc cùng lúc nhảy lên tấn công, xước xát khắp thân, sém chút nữa thì không bay được; liền sau đó, lại có một con chim khác bị lũ Lỗ Mặc vật xuống đất, nhanh chóng biến thành một

đống xương cùng lông vũ bay tá lả.

Nhạc Dương và Trương Lập nhân lúc bọn Lỗ Mặc đang hoảng loạn chạy vào rừng, còn lũ chim thì mải truy kích, lẳng lặng trượt xuống vách đá, quàng tay qua vai nhau, tập tễnh khó nhọc chạy khỏi khu vực đồ sát khủng khiếp ấy. Chính họ cũng không biết mình đã đi được bao lâu, cũng may là dọc đường không có con Lỗ Mặc nào đuổi theo, nhưng như vậy ngược lại càng khiến họ nơm nớp lo âu, chốc chốc lại phải ngoảnh đầu lại nhìn ngó, chỉ cần gió động cỏ lay một chút cũng giật mình thon thót, dây thần kinh căng ra như dây đàn. Trương Lập thấy Nhạc Dương không thể đi được nữa, bèn không cho phân bua gì, ép anh phải

lên lưng mình, lại còn vui vẻ nói: “Thằng nhãi này, tôi cõng cậu hai lần rồi đấy nhé.”

Nhạc Dương nói: “Vậy để lần sau tôi cõng anh là được chứ gì.” Trương Lập vội lắc đầu lia lịa, hai người đồng thanh bật cười khùng khục. Cứ vậy, họ dìu nhau đi một đoạn, Trương Lập lại cõng một đoạn, rồi lại đi bộ một đoạn, cõng một đoạn, không dám dừng lại, cũng không liên lạc được với những người khác. Trong rừng thi thoảng lại có tiếng chim kêu, tiếng dã thú gầm gừ, họ bèn tay nắm chặt tay, nói mấy câu chuyện cười nhạt thếch, lấy tiếng cười xua tan nỗi sợ.

Đến khi họ về tới Tước Mẫu thì trời đã tối đen như mực, nhìn ánh lửa lập lòe

trên vách đá, cả hai cùng lúc dâng trào lên cảm giác như thể được về nhà. Nơi nào có người vẫn tốt hơn! Nghĩ đoạn, hai anh chàng liền rảo nhanh bước chân chạy đến bên dưới vách đá, lớn tiếng reo gọi.

Hai người không hề hay biết, lúc này trong thành Tước Mẫu cũng đang hết sức rộn rịp. Các binh sĩ cầm vũ khí chạy đi chạy lại rầm rầm, dân chúng đều trốn trong nhà, trong thành ngập tràn mùi khét lẹt và máu tanh. Trong vương cung, không ngừng có các binh sĩ xách thùng nước, "ào ào" hất lên vách đá, rửa sạch những vết máu đầm đìa.

Bên trong nữa, trên chỗ ngồi của Tước Mẫu vương bày một bàn cờ đá, bên trên vẽ những đường ngang dọc giao nhau,

quân cờ là những viên đá có hình thù kỳ dị. Có hai người đang chơi cờ, một chính là Quách Nhật Niệm Thanh thấp lùn, còn người kia, là Khước Ba Ca Nhiệt trùm mình bên trong bộ hắc bào kín mít.

Quách Nhật Niệm Thanh đặt một quân cờ xuống, nói: “Ngươi nói xem, bọn nào sẽ chiếm ưu thế nhỉ?”

Khước Ba cũng đi một nước cờ, rồi nói: “Người cao lớn tóc vàng ấy có thực lực rất khủng khiếp, còn kẻ bịt mặt kia thì có lẽ còn đáng sợ hơn hắn ta nữa. Trên cơ thể y, ta cảm nhận được hơi thở của loài mãnh thú. Tin rằng, hắn cũng đã nhận ra điệu ngâm của côn trùng trên người ta rồi.”

Bàn tay cầm quân cờ của Quách Nhật

Niệm Thanh dừng lại trên không trung, nói: “Năng lực của người bộ tộc Qua Ba trong truyền thuyết?”

Khước Ba gật đầu: “Đúng thế, trong truyền thuyết, người Qua Ba đã dạy tổ tiên chúng ta cách khống chế mãnh thú, trùng kiến và cổ độc. Nhưng chúng ta đã sống trong các thôn làng cách xa nhau quá lâu rồi, rất nhiều phương pháp khống chế mãnh thú đều đã thất truyền. Tên bịt mặt ấy dường như nắm bắt được kỹ pháp này... vả lại, theo tin tức của binh sĩ báo về, nơi bọn chúng đi, chính là sào huyệt của người Lỗ Mặc!”

Quách Nhật Niệm Thanh đặt quân cờ xuống, nghiêm mặt nói: “Ý ngươi là, hắn muốn khống chế người Lỗ Mặc? Vậy

chẳng phải bọn Trác Mộc Cường Ba sẽ bị tiêu diệt toàn bộ hay sao?”

Khước Ba lắc đầu: “Vậy thì cũng chưa chắc, tên Qua Ba Đại Địch ô ấy cực kỳ cao thâm khó dò. Ta vẫn luôn lấy làm kỳ quái, tại sao hắn ta lại thình lình xuất hiện như vậy, giờ xem ra, hắn và bọn Trác Mộc Cường Ba hẳn là đồng bọn rồi. Vả lại, bọn Trác Mộc Cường Ba cũng không phải loại tầm thường, theo sự quan sát của ta, ít nhất cũng có một người có thể đấu ngang tay với tên tóc vàng, còn một người nữa sợ rằng còn lợi hại hơn hắn ta, chỉ kém tên Qua Ba Đại Địch ô kia một chút thôi.”

Quách Nhật Niệm Thanh cười cười, nói: “Vậy thì cũng vẫn phù hợp với tính toán

ban đầu của ta.”

“Ừm.” Khước Ba Ca Nhiệt gật đầu: “Gã tóc vàng và tên bịt mặt chắc chắn đều thiệt mạng, còn bọn Trác Mộc Cường Ba e rằng chỉ sống sót từ hai đến ba tên, vả lại, tình trạng cũng không lạc quan chút nào.”

Quách Nhật Niệm Thanh tiếp lời: “Nơi tránh nạn gần chúng nhất chỉ có thành Tước Mẫu này, vì vậy, khi bọn chúng mang theo thương tích đầy mình về tới đây, hắc hắc... ngươi xem, mục tiêu của chúng ta rốt cuộc vẫn thành hiện thực rồi.”

Khước Ba Ca Nhiệt căng thẳng liếc nhìn Quách Nhật Niệm Thanh một cái, thầm nhủ: “Chỉ có mục tiêu của ngươi thành

hiện thực thôi.” Nhưng y không dám mở miệng, lúc này, Quách Nhật Niệm Thanh là toàn bộ hy vọng của y. Quách Nhật Niệm Thanh dường như đã nhìn thấu tâm tư của Khước Ba Ca Nhiệt, mỉm cười nói: “Yên tâm đi, ta đã hứa sẽ cho ngươi quyền thế, thì nhất định sẽ cho ngươi. Đã bao giờ ta làm những chuyện trái với minh ước đâu, có phải không?”

Khước Ba gật đầu lia lịa, Quách Nhật Niệm Thanh chợt nói: “Ngươi cần phải biến đi rồi, mau lên.”

Lúc này, một binh sĩ chạy vào báo cáo: “Có hai người cầu cứu bên dưới thành.”

“Cuối cùng cũng trở về rồi!” Quách Nhật Niệm Thanh thở dài một hơi, cười cười nói: “Chiêu đãi khách quý của chúng ta

cho tốt vào.” Tên binh sĩ liền nhận lệnh chạy đi.

Suy nghĩ của Quách Nhật Niệm Thanh

Ánh lửa bập bùng trong nhà lao ẩm ướt tối tăm, Nhạc Dương và Trương Lập bị trói gô cổ lên giá gỗ hình chữ “đại”[10] . Hai người bị thương đã sức cùng lực kiệt, lại không hề phòng bị, hầu như chưa kịp phản ứng thì đã bị trói nghiến lại rồi, đến lúc này họ vẫn chưa hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Chỗ lối vào nhà lao vang lên tiếng chân giẫm lên vũng nước, một binh sĩ lớn tiếng thông báo: “Tước Mẫu vương đến...”

Nhạc Dương liền ngoác miệng ra mắng: “Tước Mẫu vương, ông là cái đồ tiểu nhân vong ơn phụ nghĩa! Ông đối đãi với

những khách nhân tôn quý này như thế đấy à? Đừng quên, Qua Ba Đại Địch ô vẫn chưa hoàn toàn trị khỏi bệnh mắt cho con gái ông đâu đấy nhé! Nếu để ông ấy biết chuyện ông nhốt chúng tôi trong này...” Tiếng mắng chửi của Nhạc Dương đột nhiên im bặt, anh không thấy Tước Mẫu vương đâu, mà chỉ thấy Quách Nhật Niệm Thanh, cùng với tên vu sư Khước Ba Ca Nhiệt từ đầu đến chân trùm kín trong bộ hắc bào. Đám binh sĩ xung quanh đều hành lễ với Quách Nhật Niệm Thanh như đối với Tước Mẫu vương. Bấy giờ, Nhạc Dương mới hiểu đã xảy ra chuyện gì, lập tức có cảm giác như đầu mình muốn vỡ tung ra.

Quách Nhật Niệm Thanh cười giả lả:

“Ai bảo ta vong ân phụ nghĩa? Ta là người tri ân nhất đấy nhé. Hả? Tên này làm sao thế? Làm hắn tỉnh lại đi chứ!”

Trương Lập ở bên cạnh vì cõng Nhạc Dương về tới đây đã quá mệt mỏi, nên đã ngủ thiếp đi trên cái giá gỗ hình chữ “đại”. Một thùng nước lạnh thấu xương giội từ đầu xuống chân, Trương Lập giật thót mình, mở mắt ra, liền trông thấy Quách Nhật Niệm Thanh đứng lù lù trước mặt, nhìn mình với ánh mắt thù địch vô cùng.

Nhạc Dương kinh hãi tột cùng, nhìn chằm chằm vào Quách Nhật Niệm Thanh, có trời mới biết tên lùn này sẽ làm gì với tình địch của mình. Trương Lập thì ngược lại, vẻ mặt hết sức thản nhiên,

lẳng lặng đối mặt với Quách Nhật Niệm Thanh, hai người cứ nhìn nhau mãi như vậy, những người xung quanh đều cảm thấy rất lâu rất lâu rồi, vậy mà cả hai vẫn không hề có ý định chớp mắt dù chỉ một cái.

Cuối cùng, Quách Nhật Niệm Thanh cất tiếng: “Ta thực sự không hiểu nổi, rốt cuộc ngươi có điểm gì tốt. Luận về thân thủ võ công, ngươi thuộc vào hàng kém cỏi trong chính đội ngũ của mình; luận tướng mạo, ngươi kém xa so với gã đội trưởng kia; luận tài trí, thậm chí ngươi còn không bằng tên nhãi bên cạnh đây. Rốt cuộc nàng thấy được điểm gì tốt ở ngươi chứ? Rốt cuộc ngươi có gì hay ho chứ?” Quách Nhật Niệm Thanh càng nói

càng tức, đột nhiên co chân đạp mạnh lên đùi Trương Lập. Nhưng Trương Lập chẳng hề nhíu mày lấy một cái, vẫn cứ bình tĩnh nhìn chằm chằm vào y như trước.

Trong lòng Nhạc Dương thì lại đang cuồn cuộn nổi sóng, Quách Nhật Niệm Thanh đã biết đây mới chính là Trương Lập, hắn biết từ lúc nào vậy? Sau khi đội trưởng Hồ Dương chết hắn mới biết, hay ngay từ đầu đã biết rồi? Nếu ngay từ đầu hắn đã biết, tại sao lại ra tay với đội trưởng Hồ Dương? Câu nói của hắn với đội trưởng Hồ Dương rốt cuộc là có ý gì? Lẽ nào, đó chỉ là điểm khởi đầu của một kế hoạch đã được tính toán chi li? Trời đất ơi, tên lùn này đang định làm gì

vậy?

Quách Nhật Niệm Thanh dồn sức nhấn vào mũi chân, giơ cánh tay lên cao hết mức, tát mạnh vào mặt Trương Lập, mỉm cười nói: “Ngươi yên tâm, ta sẽ không giết ngươi ngay đâu, ta sẽ không để ngươi chết dễ dàng như vậy, phải để ngươi chịu hết nỗi khổ của nhân gian rồi mới chết đi được. Ta sẽ khiến ngươi quên mất mình là ai, quên mất mình đã làm gì, chỉ còn nhớ được nỗi đau đớn và thống khổ như ở chốn địa ngục A Tỳ. Khóc đi, nhân lúc ngươi vẫn còn nước mắt, thì hãy khóc đi!”

Trương Lập lạnh lùng nhìn thẳng vào gương mặt Quách Nhật Niệm Thanh, bình tĩnh đáp: “Từ khi ta biết ngươi

chính là vị vương tử ấy, ta vẫn luôn nghĩ rằng, Mã Cát không yêu ngươi, chỉ vì tướng mạo ngươi quá tầm thường, giờ đây ta mới hiểu, Mã Cát không thích ngươi, là bởi ngươi có một trái tim tà ác. Ngươi căn bản không để tính mạng con người vào trong mắt, ngươi không xứng đáng làm người, ngươi là ma quỷ, vả lại còn là một con ác quỷ trời sinh tàn khuyết, tâm trí không được kiện toàn nữa."

Quách Nhật Niệm Thanh chỉ hiểu mỗi câu "Mã Cát không yêu ngươi", y dửng dưng như không nói: "Chẳng hề chi, Mã Cát sẽ trở lại bên ta thôi, nàng sẽ quên ngươi, à không, có lẽ nàng sẽ hận ngươi cả đời, đặc biệt là sau khi nàng biết

ngươi đã làm những gì.”

Trương Lập nói: “Ta đã làm những gì? Ta đã làm những gì?”

“Kha kha...” Quách Nhật Niệm Thanh hít vào một hơi, cười gằn nói: “Bây giờ ngươi vẫn chưa làm, nhưng rồi ngươi sẽ nhanh chóng làm thôi.” Y liếc mắt sang phía Nhạc Dương, chầm chậm nói tiếp: “Ngươi sẽ giết bạn mình, hoặc là cắn chết hắn, hoặc xé nát bụng hắn, hoặc là ngươi sẽ bị hắn giết chết. Có điều, khả năng ấy rất nhỏ; sau đó ta sẽ thả ngươi ra, ngươi sẽ sát hại bất cứ ai mà ngươi gặp trên đường, ăn tươi nuốt sống họ, cưỡng hiếp thiếu nữ, tàn bạo còn hơn cả loài súc sinh. Tất cả những gì khiến người ta sục sôi phẫn nộ, ngươi đều sẽ

làm đầy đủ. Những dân làng đáng thương, không thể không nhờ quân đội giết chết ngươi. Ngươi nói xem, Mã Cát liệu có hận một tên ác ma như vậy hay không?”

Trương Lập nói: “Ta sẽ không làm những chuyện đó.”

“Chà chà chà.” Quách Nhật Niệm Thanh cười khẩy: “Điều này đâu phải do ngươi quyết định, ngươi sẽ quên mất mình là ai, cũng không biết mình đang làm gì cả đâu, ngươi sẽ biến thành một con dã thú. Và trong cả quá trình ấy, thân thể ngươi sẽ như bị ngàn vạn con trùng kiến gặm nhấm từ bên trong, còn cả một vạn cái cưa không ngừng cưa kéo não bộ ngươi nữa. Nhưng trước khi ngươi chịu đựng đủ mọi

nỗi đau đớn nhất trần đời ấy, chúng sẽ không để cho ngươi chết. Chúng cần máu tươi, thèm khát máu tươi, vì vậy chúng sẽ điều khiển ngươi không ngừng giết chóc, giết chóc không ngừng, thấy có hay không hả? Có điều, đến lúc ấy rốt cuộc ngươi sẽ có cảm giác gì, trong mắt ngươi, liệu có phải là địa ngục hay không? Ta thực tình rất muốn được ngươi trả lời câu hỏi này, nếu như đến lúc đó, ngươi vẫn còn có thể nói chuyện.” Dứt lời, y lạnh lùng nhìn thẳng vào Trương Lập, chỉ nhìn một cái, rồi dứt khoát hạ lệnh: “Đừng để hắn cắn lưỡi tự vẫn.”

Hai tên binh sĩ bên cạnh liền nhanh chóng bóp chặt xương cằm Trương Lập,

khiến anh không thể ngậm miệng lại được, kế đó, liền nhét vào một cái gọng kìm sắt gỉ hoét, cố định chặt hai hàm răng anh lại, đồng thời, một tên vặn cái ốc bên cạnh gọng kìm đó. Miệng Trương Lập, liền càng lúc càng bị banh to ra.

Khước Ba Ca Nhiệt nhấc bổng Quách Nhật Niệm Thanh lên cao ngang với Trương Lập, mặt đối mặt. Chỉ nghe Quách Nhật Niệm Thanh cười âm hiểm: "Chuẩn bị xong chưa? Cửa địa ngục sẽ mở ra cho ngươi ngay bây giờ đây!"

Nhạc Dương không biết sẽ xảy ra chuyện gì, nhưng bản năng mách bảo anh rằng đó là một chuyện vô cùng đáng sợ, liền lớn tiếng hét lên: "Đừng, ngươi muốn làm gì thì cứ làm với ta đây này! Ta sẽ thay anh

ấy gánh chịu nỗi đau đó, ngươi biến ta thành dã thú đi!”

Quách Nhật Niệm Thanh ngoảnh đầu lại nói: “Hì hì, đúng là huynh đệ tình thâm, không biết khi hắn cắn vào cổ họng ngươi, ngươi có còn nghĩ như vậy không nhỉ? Hay là, trước khi điều đó xảy ra, ngươi đã giết hắn rồi? Ha ha, cứ ở đó mà nhìn đi, đây là bí thuật cổ xưa đã thất truyền mấy trăm năm rồi, hiếm có lắm đấy!” Y vừa dứt lời, Khước Ba đã nhấc y lại gần hơn nữa, để y lại gần sát Trương Lập.

Quách Nhật Niệm Thanh há miệng, lè lưỡi ra. Trương Lập thầm nhắc nhở mình không được sợ hãi, nhưng rốt cuộc vẫn phải run lên trước những tà thuật sử dụng

cổ độc kỳ quái ghê rợn này. Hướng đầu lưỡi của Quách Nhật Niệm Thanh chĩa tới, chính là cái miệng đang không thể nào khép lại của anh! Hai mắt Trương Lập trợn tròn lên, nhìn chằm chằm xuống dưới. Dù tầm nhìn hạn hẹp, anh vẫn phát hiện ra màu sắc bựa lưỡi của Quách Nhật Niệm Thanh không giống người thường, mà là màu xanh đen; yết hầu y không ngừng nhấp nhô lên xuống, đầu lưỡi hơi run run, không ngừng phát ra những âm thanh giống như thể đang nôn mửa, tựa hồ có gì đó đang chui ra từ sâu bên trong cổ họng y vậy.

Ra rồi, một thứ nằm ngoài tầm hiểu biết của Nhạc Dương và Trương Lập, và cũng không biết phải hình dung như thế

nào bò ra từ sâu bên trong cuống họng của Quách Nhật Niệm Thanh. Chỉ thấy nó to như đầu ngón tay, nhìn bộ dạng ngọ nguậy ấy, không ngờ lại là một vật sống! Nhất thời, Trương Lập quên cả sợ hãi, hoặc cũng có thể nói là đã sợ đến ngây ngốc cả người ra thì chính xác hơn. Thứ đó, phần mà Trương Lập trông thấy, thì giống như một con giun sán, màu xanh lục, thân thể nhung nhúc thịt. Nó cũng nhích động theo cách của loài giun sán, nửa thân sau co lại, nửa thân trước duỗi ra, nhúc nhích từng chút từng chút một; nhưng chính diện phía trước, lại là cái miệng trông như bông hoa hướng dương, vô số cái răng trông như những móc câu ngược xếp theo hình xoắn trôn ốc; trên lưng nó, tựa như mưng đầy chất mủ, màu

sắc lốm đốm. Khi nó di chuyển, bên trong những cái bọc mủ ấy dường như còn có thứ gì chao qua chao lại. Con vật như là giun sán ấy bò ra khỏi khoang miệng Quách Nhật Niệm Thanh, ngẩng đầu lên cảm nhận gì đó, rồi lập tức nhằm thẳng vào miệng Trương Lập!

Trương Lập nín thở, hy vọng có thể tránh được sự chú ý của con quái vật ấy, nhưng chẳng có tác dụng gì, dường như nó đã nhận được lời triệu gọi nào đấy, cứ thế ngọ nguậy thân thể, không hề khách khí hướng về phía miệng Trương Lập và nhúc nhích từng đốt từng đốt một.

Còn trong mắt Nhạc Dương, đó rõ ràng là một loài sinh vật phần đầu giống quả mướp đắng bao tử, nửa thân sau thì giống

như con rết. Anh thấy cái thứ ghê khiếp ấy bò vào miệng Trương Lập, sau đoạn thân giống thân rết còn đeo theo một cái dây dài như thể cuống rốn. Giờ đây, miệng của Trương Lập và Quách Nhật Niệm Thanh, được nối liền với nhau bằng cái cuống rốn ấy, bên trong đầy những vật thể dạng hạt, hình như quả trứng, thậm chí còn có thể trông thấy những hạt nhỏ đó đang cuồn cuộn dịch chuyển bên trong cuống rốn nữa. Nhạc Dương lòng nóng như có lửa đốt, nhưng cũng không biết nên làm thế nào. Anh chỉ hy vọng Trương Lập có thể cắn vỡ gọng kìm thép, nghiến chết con sâu tởm lợm đó cho rồi, nhưng rõ ràng khả năng ấy là không thể.

Trương Lập đang vùng vẫy một lần cuối với con sâu quái dị. Anh cảm thấy thân thể nần nẫn thịt của nó chui vào sâu bên trong khoang miệng mình, đang chuẩn bị bò xuống theo lối cổ họng. Điều duy nhất anh có thể làm là cố gắng khiến cổ họng mình nghẹn chặt, hy vọng có thể ghìm con sâu đó lại. Nhưng cũng vô dụng, anh nhanh chóng cảm thấy con sâu đó há miệng ra, để lộ hàm răng sắc nhọn rồi chui mạnh xuống như một mũi khoan. “Á, khặc, ọe, ọe...” Trương Lập định lợi dụng luồng khí lưu để phun con sâu ra ngoài, không ngờ chỉ khạc ra một đống nước bọt pha lẫn với máu, con sâu đó lại càng chui xuống sâu hơn. Liền ngay sau đó, Trương Lập cảm nhận được một cách

rõ rệt, cổ họng mình trống không, như thể vừa nuốt một sợi mì vừa dài vừa to vậy, "soạt soạt", một chuỗi dài đeo sau đuôi con sâu ấy cũng biến mất toàn bộ trong miệng Trương Lập. Anh ho lên sặc sụa, nhưng chỉ ọe ra được một đống nước bọt máu mà thôi.

Tim Nhạc Dương thắt lại, chỉ nghe anh thất thanh kêu lên: "Trương Lập!" Nhưng Trương Lập thì chợt thấy nhẹ cả người, chuyện cũng đã xảy ra rồi, ngược lại thành ra chẳng còn gì để mà sợ nữa.

Sau khi con sâu gớm guốc ấy hoàn toàn rời khỏi miệng mình, Quách Nhật Niệm Thanh lập tức giật lấy cái túi da trên tay một tên binh sĩ đứng cạnh, mở nắp ra uống từng ngụm từng ngụm lớn. Là rượu,

rượu mạnh, Nhạc Dương ngửi thấy mùi rượu nồng nặc trong không khí.

Khước Ba Ca Nhiệt đặt Quách Nhật Niệm Thanh xuống. Y vừa tu rượu ừng ực từng ngụm lớn, vừa ra lệnh: “Lúc ta quay lại, ta muốn hắn quên chuyện này đi.” Khước Ba Ca Nhiệt gật đầu tỏ vẻ y đã biết phải làm gì rồi. Ngay sau đó, một tên binh sĩ bước lên đánh mạnh vào đầu làm Trương Lập hôn mê ngất đi. Khước Ba bỏ gọng kìm sắt trên miệng cho Trương Lập, đoạn ra hiệu cho các binh sĩ đặt anh nằm ngang ra, bắt đầu thi triển các thuật cổ độc khác. Còn Quách Nhật Niệm Thanh thì đã đi đâu không rõ, nhưng rất nhanh sau đó, gần đấy đã vang lên tiếng nôn ọe và tiếng đổ nước uống

ừng ực.

Nhạc Dương thẫn người ra, anh nhìn Khước Ba Ca Nhiệt động thủ trên thân thể Trương Lập, các dòng suy nghĩ trong đầu rối loạn bời bời: “Trương Lập trúng cổ độc rồi, con sâu đó đã chui vào bên trong... cái thứ ấy đã chui vào bên trong... không, may ra còn cứu được, nhân lúc này, bảo anh ấy nôn nó ra...”

Nghĩ tới đây, Nhạc Dương lập tức hét lớn: “Trương Lập! Trương Lập!”

Mới gọi được hai tiếng, Khước Ba đã trừng mắt nhìn anh nói: “Câm miệng! Ngươi muốn bị móc lưỡi ra hay bị đánh ngất xỉu như hắn hả?”

Nhạc Dương lập tức có phản ứng, tình thế lúc này anh không thể làm gì được,

cũng không có cách nào giúp Trương Lập. Điều duy nhất anh có thể làm, chính là nhìn cho kỹ, quan sát từng động tác của Khước Ba Ca Nhiệt, từng chi tiết nhỏ nhặt nhất. Biết đâu, biết đâu pháp sư Tháp Tây lại có cách gì đó, nếu họ còn có thể sống sót rời khỏi đây... vì vậy, Nhạc Dương tức thì ngậm miệng lại, mở to mắt ra.

Quách Nhật Niệm Thanh mau chóng quay trở lại, y quệt quệt vết rượu còn dính trên mép, cất tiếng hỏi: “Sao rồi?”

Khước Ba gật đầu: “Xong rồi.”

Quách Nhật Niệm Thanh nói: “Tốt lắm.” Ánh mắt y lướt qua, nhìn Nhạc Dương nói: “Nhốt hai bọn chúng vào với nhau.” Kế đó lại bước đến bên cạnh Nhạc

Dương, như cười mà không phải cười: “Cú đập vừa nãy rất có kỹ xảo, cộng với một số loại thuốc đặc biệt, sau khi hắn tỉnh lại sẽ không nhớ chuyện mình trúng cổ độc nữa. Sao hả, có muốn nói với hắn không? Các ngươi là anh em tốt cơ mà, hay là... nhân lúc hắn còn đang hôn mê, giết chết hắn đi! Để hắn chết một cách nhẹ nhàng không đau khổ. Tình cảnh sau khi hắn tỉnh lại sẽ như thế nào, ta cũng không biết đâu đấy, quyền quyết định nằm cả trong tay ngươi... khục khục.. ha ha ha...”

Quách Nhật Niệm Thanh ngửa mặt cười lớn bước ra cửa, trong gian ngục thất tối tăm chỉ còn vẳng lại tiếng cười kệch cỡm của y.

“Bịch...” “Bịch...” Trương Lập, Nhạc Dương lại bị ném vào phòng giam tối tăm hôi thối ngập ngụa như hai bao cát. Nhạc Dương không để ý gì đến vết thương đang đau đớn của mình, vừa rơi xuống đất liền gượng dậy bò lại gần Trương Lập, hét lên: “Trương Lập! Trương Lập?” Mới kêu được hai tiếng, anh sực nhớ lại lời Quách Nhật Niệm Thanh vừa nói: “Tình cảnh sau khi hắn tỉnh lại sẽ như thế nào, ta cũng không biết đâu đấy...” Nhạc Dương sờ thấy chân Trương Lập, mượn ánh đuốc vàng vọt bên ngoài phòng giam nhìn rõ gương mặt anh. Trương Lập vẫn nằm yên tĩnh ở đó, chẳng khác nào một người bình thường đang say ngủ, nhưng sau khi anh tỉnh lại

thì sao? Nhạc Dương nhớ lại những đôi mắt đỏ rực, những cái miệng nhỏ dãi đầm đìa trong phim, khó nhọc nuốt ực một miếng nước bọt. “Chắc là không đến nỗi hiệu quả nhanh như vậy chứ?” Anh thầm nhủ trong lòng, rồi lại vỗ vỗ lên người Trương Lập, tiếp tục gọi: “Trương Lập... Trương Lập...”

Trương Lập từ từ tỉnh lại, há miệng ngáp một cái rõ dài, để lộ ra hàm răng bị máu nhuộm đỏ. Nhạc Dương bất giác thẳng người dậy, hơi nhích ra sau một chút. Trương Lập đã tỉnh hẳn, đưa mắt nhìn quanh một vòng, sau đó thấy Nhạc Dương, liền hỏi: “Sao chúng ta lại ở đây?”

Thấy thần trí Trương Lập vẫn còn tỉnh

táo, Nhạc Dương thở phào một hơi, vội hỏi: “Chúng ta bị bắt, đây là nhà lao, anh còn nhớ không?”

Trương Lập ngọ nguậy bò dậy, Nhạc Dương bèn nhích lại kéo anh dựa vào vách tường. Trương Lập nói: “Tôi nhớ... chúng ta bị trói trên giá gỗ, hình như có người nào đó bước tới, sau đó... sau đó thì không nhớ gì nữa.”

“Thật sự không nhớ được gì hả?” Nhạc Dương khẽ thở nhẹ một hơi, kế đó lại lập tức nói: “Đừng nói nhiều nữa, bọn chúng đã cho anh ăn cái gì đó, mau lên, ọe nó ra đi!”

“Cái gì thế?”

“Mặc kệ là cái gì, nôn ra trước đã, nôn ra rồi tính sau.” Nhạc Dương giúp

Trương Lập dùng cách lấy ngón tay móc họng, Trương Lập chống tay vào tường nôn ọe một lúc lâu, nhưng ngoài nước ra thì chẳng có gì hết. Nhạc Dương thấy vậy, liền ủ rũ dựa vào tường, thầm nhủ: "Tiêu rồi, tiêu rồi, không nôn ra được rồi."

Lúc này, Trương Lập đột nhiên nói: "Hình như tôi nhớ ra rồi, Quách Nhật Niệm Thanh! Quách Nhật Niệm Thanh, dường như đó không phải là ảo giác, có đúng là hắn không?"

Nhạc Dương gật đầu, Trương Lập lại nói: "Bọn chúng cho tôi ăn gì vậy?"

Nhạc Dương lắc đầu: "Tôi cũng không biết, tóm lại không phải là thứ tốt lành gì đâu."

Trương Lập nhíu mày nói: “Bọn chúng dùng cổ độc với tôi rồi! Cậu thì sao?”

Nhạc Dương đáp: “Tôi không sao, anh cũng chớ nên lo lắng quá, thế nào cũng có cách mà.”

Trương Lập đột nhiên nghĩ đến một chuyện khác, vội hỏi: “Sao Quách Nhật Niệm Thanh lại xuất hiện ở đây? Lẽ nào, Tước Mẫu vương đang bao che cho hắn? Không, chuyện này không thể. Lẽ nào, hắn đã chiếm được thành Tước Mẫu rồi? Vậy thì, bọn Cường Ba thiếu gia... còn cả pháp sư Á La nữa...”

Nhạc Dương nói: “Có vẻ như tôi với anh là hai người duy nhất bị hắn bắt được, có lẽ, những người khác không ngu như chúng ta.”

Trương Lập ảo não nói: “Đều tại tôi cả, dẫn cậu đến bên dưới gào hét ầm ĩ.”

“À...” Nhạc Dương nói: “Anh cũng không cần phải tự trách mình, nếu có trách, thì chỉ trách tôi không nghĩ đến mà thôi.” Anh đấm mạnh một cú lên cái cột gỗ, làm bụi rơi xuống lả tả trong phòng giam: “Thật đáng chết, không ngờ lại liên tiếp không nghĩ ra mấy bước trong âm mưu của hắn!”

Trương Lập nói: “Năng lực phân tích của cậu rất tốt cơ mà, nói cho tôi biết, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Chẳng phải cậu bảo rằng Quách Nhật Niệm Thanh đã nhầm lẫn tôi với đội trưởng Hồ Dương hay sao?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Tên Quách Nhật

Niệm Thanh này ngay từ đầu đã không định nhắm vào một người xác định trong nhóm chúng ta rồi. Hắn nhìn ra được, chúng ta là một nhóm, cũng nhìn ra quan hệ giữa chúng ta. Hắn biết, nếu đối phó với một ai đó trong nhóm, những người còn lại nhất định sẽ phản kích, vì vậy, hắn mới bày ra một độc kế liên hoàn. Ngay từ đầu, hắn đã có ý định giết chết toàn bộ chúng ta rồi!”

Trương Lập kinh hoảng thốt lên: “Cậu nói gì hả?”

Nhạc Dương nói: “Giờ thì tôi có thể xâu chuỗi toàn bộ sự kiện này lại rồi! Quách Nhật Niệm Thanh sớm đã muốn soán ngôi của Tước Mẫu vương, trong thành Tước Mẫu này, đại khái hắn chỉ e ngại

có Đại Địch ô Thứ Kiệt và đội vệ binh thân tín của quốc vương mà thôi, vì vậy, khi phát hiện ra một tên trong đội nhảy dù tiên phong của Merkin, hắn liền bí mật sắp xếp một hành động ám sát nhằm vào Đại Địch ô Thứ Kiệt, chỉ tiếc là đã ám sát thất bại, tên thủ hạ của Merkin cũng chạy mất. Lúc đó, hắn chắc đã nghe được chuyện của anh và Mã Cát, vì vậy, trước khi chúng ta đến Tước Mẫu, hắn liền quyết định phải triệt hạ anh, thế nên hắn mới vu vạ tội ám sát Đại Địch ô Thứ Kiệt lên đầu chúng ta. Có điều, lúc đó, hắn vẫn chưa nắm toàn bộ đại quyền sinh sát trong tay, nên chỉ có thể nhốt chúng ta lại mà thôi, may thay lại có pháp sư Á La thoát được, Tước Mẫu vương mới không bị lời nói một phía của Quách

Nhật Niệm Thanh làm cho mê hoặc hoàn toàn. Tên Quách Nhật Niệm Thanh thấy một kế không thành, lại bày ra kế khác, lợi dụng việc trị liệu bệnh mắt cho công chúa và giải độc cho Cường Ba thiếu gia để đâm bị thóc chọc bị gạo, gây ra mâu thuẫn. Nhưng cũng thật đáng tiếc cho hắn, chúng ta không trúng kế, đồng thời lúc đó pháp sư Á La cũng đã đoán được, Qua Ba Đại Địch ô chính là pháp sư Tháp Tây, chúng ta chấp nhận điều kiện của hắn đưa ra. Ngay khi ấy, Quách Nhật Niệm Thanh liền lập tức có sự chuẩn bị cho hai khả năng, một là chúng ta mời được Qua Ba Đại Địch ô đến Tước Mẫu; hai là chúng ta không thể mời ông ấy. Một mặt, hắn phái người ngấm ngầm

ngăn trở hành trình của chúng ta, mặt khác lại báo tin cho nội ứng của mình ở Yaca, để chúng ta không thể tiếp xúc với Qua Ba Đại Địch ô, sau khi một loạt hành động này thất bại, hắn bèn quyết định hạ độc thủ với đội trưởng Hồ Dương hoặc Mẫn Mẫn.”

“Đợi chút đã,” Trương Lập nói: “Ý cậu là, ngay từ đầu hắn đã không có ý định để con tin sống rồi à?”

Nhạc Dương gật gật đầu, nói: “Không thể không thừa nhận, tên Quách Nhật Niệm Thanh này, tâm tính quá độc địa, tính toán sâu xa, ứng biến nhanh nhẹn, tuyệt đối nằm ngoài sự tưởng tượng của mỗi chúng ta. Rất có thể, ngay từ lần đầu gặp mặt, hoặc khi chúng ta tranh nhau làm

con tin, hắn đã phát hiện quan hệ của mỗi người trong nhóm chúng ta đều hết sức chặt chẽ, không thể chia tách, đồng thời cũng ý thức được rằng, nếu hắn giết chết bất cứ người nào trong nhóm, đều sẽ khiến tất cả những người còn lại phản kích. Mà khi một nhóm người có vũ khí ưu việt cùng thân thủ đáng sợ như chúng ta cùng lúc hành động, hắn cho rằng binh lực của Tước Mẫu cũng khó bề ngăn cản nổi, hoặc giả sẽ phải chịu tổn thất cực lớn, vì vậy mới bày ra một kế hoạch như vậy. Hắn chỉ cần giết chết một người trong nhóm, sau đó giả bộ chạy trốn, vừa khiến chúng ta phẫn nộ sục sôi, lại không thể phát tiết vào đâu được, đồng thời khiến chúng ta nghĩ rằng hắn đã bỏ trốn đi thật xa mà lơ là cảnh giác. Hiển nhiên,

hắn muốn lợi dụng nhược điểm tâm lý dễ xúc động, dễ phạm phải sai lầm của người đang trong tâm trạng phẫn hận. Có thể hắn đã gặp phải Merkin trước chúng ta, thông qua cách ăn nói và cử chỉ của Merkin mà biết được quan hệ của kẻ này với nhóm chúng ta, vì vậy liền lợi dụng luôn. Những tên lính dẫn đường cho chúng ta, và cả bọn đã mất tích nữa, xem ra đều là người của Quách Nhật Niệm Thanh. Vậy nên, chúng mới dẫn chúng ta truy theo hướng đi của bọn Merkin. Vì cả hai bên đều không phải người của hắn, kết quả tốt nhất đối với Quách Nhật Niệm Thanh, dĩ nhiên chính là lưỡng bại câu thương. Trong kế hoạch này, hắn vĩnh viễn nắm chắc phần thắng trong tay,

dù ai thắng ai thua, thì hắn cũng là người được lợi nhiều nhất. Đồng thời, khi chúng ta ác đấu với Merkin, hắn lại dẫn theo binh sĩ trung thành với mình, công chiếm vương cung Tước Mẫu. Bao năm nay hắn vẫn là thống soái của quân đội Tước Mẫu, nắm giữ thực quyền trong tay, vì vậy, kết quả của trận chiến này sớm đã được xác định từ lâu rồi."

Trương Lập thắc mắc: "Vậy trước đây hắn cần gì phải làm cho công chúa mù mắt, lại còn mất công làm bao nhiêu chuyện nữa?"

Nhạc Dương nói: "Trước đây hắn nghĩ cách khiến công chúa mù mắt, giả vờ hòa đàm với Yaca, tất cả đều là vì để toàn bộ sự việc này diễn ra một cách tự nhiên,

bình ổn. Giờ mắt công chúa đã từ từ hồi phục, âm mưu của hắn cũng đã bại lộ, hắn cần gì phải che giấu nữa. Chọn lúc này để hành động là rất chính xác, một là vì Tước Mẫu vương vẫn còn chưa kịp bố trí lại phòng ngự, hai là bởi chúng ta đang phẫn nộ đuổi theo Merkin, nếu thắng thì cũng tổn thất nặng nề, lúc ấy chỉ có thể trở lại nơi an toàn gần nhất, cũng chính là Tước Mẫu, vừa khéo hợp với ý hắn.”

Trương Lập nói: “Sao hắn biết Merkin sẽ đến?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Hắn không thể biết được, có lẽ là một sự trùng hợp, vì vậy tôi mới nói tên Quách Nhật Niệm Thanh đáng sợ, chỉ tình cờ gặp một lần,

mà hắn đã nghĩ ra được kế hoạch ác độc chu toàn đến thế rồi. Khả năng quan sát và phân tích của hắn, đặc biệt là khả năng phán đoán lòng dạ con người, đều ở trên tôi một bậc. Nếu Merkin không đến, tin rằng hắn cũng đã chuẩn bị cho chúng ta một kế hoạch hoàn thiện không kém. Tóm lại, từ đầu chí cuối hắn vẫn luôn nắm bắt toàn cục, bày mưu tính kế khiến chúng ta không thể nghĩ ra rốt cuộc hắn muốn gì, đợi khi nghĩ đến điểm đó, thì tất cả đều đã quá muộn."

Trương Lập thở dài nói: "Tên lùn này, thật sự quá đáng sợ. Tôi thấy lo cho Cường Ba thiếu gia quá."

Nhạc Dương cũng nghi hoặc nói: "Theo lý thì chúng ta phải là những người quay

lại muộn nhất mới phải chứ nhỉ, nhóm của Cường Ba thiếu gia và pháp sư Á La, rốt cuộc đã đi đâu?”

Tốt cho đa số

Trác Mộc Cường Ba vẫn đang chạy, nhờ có pháp sư Tháp Tây chỉ hướng, bọn họ đã mấy lần tránh khỏi cảnh khốn cùng, mấy lần bị rơi vào vòng vây của bọn người Lỗ Mặc rồi lại mấy lần xông ra ngoài. Hai bàn tay Lữ Cánh Nam đầy vết máu, cô cũng không đếm được rốt cuộc mình giết chết bao nhiêu con Lỗ Mặc nữa rồi. Đám truy binh bám đuổi sau lưng dần dần bớt đi, nhưng họ hiểu rất rõ, giờ đây mình cách Tước Mẫu một quãng đường rất xa rồi. Đến khi không còn nghe thấy tiếng kêu của người Lỗ Mặc thì trời

đã tờ mờ sáng, ba người bọn Trác Mộc Cường Ba bám trên một thân cây lớn thở hổn hển lấy sức, song vẫn chưa thể hoàn toàn thả lỏng, nơi này vẫn là rừng rậm. Khác với bọn Trương Lập và Nhạc Dương, Trác Mộc Cường Ba, pháp sư Tháp Tây và Lữ Cánh Nam chạy suốt một đêm, cuối cùng đã bỏ rơi được bọn Lỗ Mặc ấy.

Trác Mộc Cường Ba điều chỉnh nút vặn trên kính đeo mắt, nhưng khoảng cách quá xa, họ đã ra khỏi phạm vi liên lạc của thiết bị này từ lâu. Gã quay sang hỏi Lữ Cánh Nam: “Chúng ta giờ đang ở đâu vậy?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu, nói: “Không rõ, có khi đã đến di tích trên vách đá rồi

cũng nên.”

Di tích của người Mục trên lưng chừng vách đá chính là nơi họ giao thủ với đám người Tây Mễ lần thứ hai. Nơi này nằm ở giữa Tước Mẫu và thôn Công Nhật Lạp, đồng thời cũng là sào huyệt của lũ chim khổng lồ. Pháp sư Tháp Tây nhìn bộ dạng mệt mỏi của hai người, nói: “Hai người nghỉ ngơi giây lát đi, để ta canh chừng cho.”

“Không được.” Trác Mộc Cường Ba nói: “Nơi này vẫn là địa bàn của người Lỗ Mặc, làm vậy quá nguy hiểm.”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Vậy ý cậu là?”

Lữ Cánh Nam hiểu ý, đáp thay Trác Mộc Cường Ba: “Anh muốn đến di tích?”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu: “Đúng

thế, bọn Lỗ Mặc không thể lên được, mà vách đá cũng bị bom nổ nát rồi, lũ chim khổng lồ sẽ không tới đâu, đến đó rồi, chúng ta có thể nghỉ ngơi.” Gã ngưng lại giây lát, rồi nói tiếp: “Không biết mấy người pháp sư Á La thế nào rồi?”

Lữ Cánh Nam mỉm cười: “Yên tâm đi, họ sẽ không sao đâu, giờ chắc là đã bình yên đến được Tước Mẫu rồi.”

Trác Mộc Cường Ba đứng thẳng người lên, nhìn về phía Tước Mẫu: “Hy vọng là vậy.”

Lữ Cánh Nam cũng đứng lên theo gã, nói: “Đi thôi, nhân lúc này cơ thể chúng ta vẫn còn cầm cự được.” Cô biết, một khi dừng lại, tinh thần và thể lực con người sẽ tiêu hao cực nhanh.

Pháp sư Tháp Tây khen ngợi: “Hiếm khi tôi gặp được người trẻ tuổi nào tinh thần tốt vậy đấy.” Trác Mộc Cường Ba cõng ông lên, mỉm cười, cũng đã lâu lắm rồi không ai gọi gã là người trẻ tuổi nữa, Lữ Cánh Nam cũng mỉm cười. Hai người bắn dây móc, tiếp tục tìm đường trong rừng rậm, chưa được bao xa, Lữ Cánh Nam chậm lại, quan sát hoàn cảnh xung quanh. Trác Mộc Cường Ba tưởng rằng thể lực cô đã không cầm cự nổi, bèn hỏi: “Còn cố gắng được nữa không?”

Lữ Cánh Nam hỏi ngược lại gã: “Anh có thấy, xung quanh... cảm giác rất quen không?”

“Vậy à?” Trác Mộc Cường Ba đảo mắt một vòng quan sát, cây vẫn là cây, đất

vẫn là đất, làm gì có cảm giác quen thuộc chứ? Gã lắc đầu đáp: “Không nhận ra.”

Lữ Cánh Nam dường như đã phát hiện ra điều gì đó, nói: “Theo tôi.” Được chừng hai trăm mét nữa, cô chỉ tay về phía trước nói: “Nếu tôi nhớ không lầm, đi lên con dốc nhỏ này, phía dưới sẽ có một dòng sông.”

Tới khi leo lên đỉnh dốc, quả nhiên phía dưới là một dòng sông lớn cuồn cuộn chảy, còn phía bên kia sông, quả núi hình như một cái đỉnh khổng lồ sừng sững hiện ra trước mắt. Trương Lập kinh ngạc thốt lên: “Công Nhật Lạp! Chúng ta đã chạy về đến Công Nhật Lạp rồi!”

Vào trong làng, không thấy Mã Cát đâu,

chắc là đã đi chăm sóc cho các bệnh nhân rồi, có người làng nhiệt tình bèn chạy đi báo tin cho cô. Địch ô An Cát Mẫu cũng đến thăm họ. Pháp sư Tháp Tây nói, hai người bọn Trác Mộc Cường Ba đều đã rất mệt mỏi, ông sẽ trả lời các câu hỏi của dân làng, để bọn họ nghỉ ngơi.

Trở lại căn nhà nhỏ quen thuộc, cảm giác rã rời cuối cùng cũng bùng lên không thể khống chế nổi nữa. Trác Mộc Cường Ba chỉ muốn nằm xuống ngủ luôn, đột nhiên sực nhớ ra một chuyện, lại bò dậy, hy vọng thôn Công Nhật Lạp có thể phái người đến Tước Mẫu xem thế nào, nếu tìm được những người còn lại trong nhóm thì nhắn với họ, mình đã bình yên

đến Công Nhật Lạp, đừng lo lắng. Sau đó, gã đưa mắt nhìn Lữ Cánh Nam đã thiêm thiếp ngủ một cái, rồi cũng nhanh chóng chìm vào giấc nồng.

Khu vực gần Thác Nhật.

Merkin, Soares, Max lần lượt chạy ra, người nào người nấy quần áo rách bươm, máu bẩn dính đầy mặt. Chỉ nghe Merkin cằn nhằn: “Sau này chưa chắc chắn chuyện gì thì tuyệt đối đừng làm trò thí nghiệm nguy hiểm này nữa! Suýt chút nữa cả bọn đã bị thí nghiệm của anh hại chết rồi đấy!”

Soares cười khùng khục. Max đảo mắt một vòng, ghi nhớ trong lòng, lúc này, chợt nghe thấy tiếng sóng rào rạt như tiếng hát. Hắn vội nói: “Ông chủ, xem ra

sắp đến chỗ thắt nút đó rồi, đây là nơi duy nhất để sang bờ hồ bên kia, chỉ có điều...”

“Chỉ có điều gì?”

“Chúng ta cứ vậy bỏ qua cho cái tên đã bày kế hãm hại mình sao? Có phải quay lại trả thù hắn không?” Max lại lộ ra bộ dạng há hốc miệng, lưỡi hơi lè lè ra, mắt trợn tròn lên, gật đầu lia lịa.

Merkin “hừ” khẽ một tiếng, nói: “Mày là cái thằng ngu, quay lại trả thù hắn thì được cái gì chứ? Hắn có thể cho chúng ta cái gì? Đây là một cơ hội, mày có hiểu hay không hả? Tên lùn đó sẽ giữ chân bọn Trác Mộc Cường Ba, còn cái chúng ta muốn tìm, là Bạc Ba La thần miếu... Bạc Ba La thần miếu, hiểu không hả?”

Trong phòng giam, Nhạc Dương và Trương Lập đã nói chuyện suốt một đêm, Trương Lập nhanh chóng ngủ thiếp đi. Nhạc Dương đếm mạch đập của mình, không nhớ được đến hai vạn sáu nghìn hay bảy nghìn, rồi cũng ngủ mất. Khi tỉnh lại lần nữa, anh chỉ thấy trong nhà lao không một bóng người, đèn đuốc đều đã tắt cả, mấy cột sáng chiếu qua những lỗ nhỏ trên tường luồn vào, khung cảnh xung quanh lờ mờ hư ảo, mặt đất bẩn thỉu vô cùng. Nhạc Dương vỗ vỗ lên cái đầu nặng như đeo đá của mình, loạng choạng đứng lên.

“Cậu tỉnh rồi, anh bạn trẻ.” Ở phòng giam bên cạnh cất lên một giọng nói già nua.

Nhạc Dương giật thót mình: “Ai thế?”
m thanh già nua ấy lại nói: “Cậu là... người đi cùng với Trác Mộc Cường Ba phải không?”
Nhạc Dương chạy đến bên cạnh chấn song nhìn sang, chỉ thấy một ông già tóc trắng bù xù che kín mặt, toàn thân đầm đìa máu bị đóng đinh trên giá gỗ hình chữ thập, mười ngón tay xòe ra, móng tay vừa đen vừa dài, một đôi móc sắt như cái móc thịt lợn đâm xuyên qua xương bả vai ông ta. Một cột ánh sáng chầm chậm nhích đến mu bàn tay ông già, bấy giờ Nhạc Dương mới nhìn rõ, cái thứ vừa đen vừa dài ấy đâu phải móng tay, mà là mười cái đinh sắn đóng từ đầu ngón tay vào trong xương.

Nhìn ông già còn thê thảm hơn bọn họ ấy, Nhạc Dương ngẩn người, nhất thời cũng không nghĩ ra đó là ai.

Ông già ấy khe khẽ ngoảnh đầu lại, nói: "Chỉ có mình cậu thôi à? Trác Mộc Cường Ba đâu? Đã chạy thoát rồi à?"

Nhạc Dương giật bắn mình, thì ra hai hốc mắt ông già ấy đã sâu hoắm, bên trong rỉ máu, lúc nói chuyện, trong miệng cũng ngập đầy máu tươi. Ông ta đã bị móc hai mắt, cả hàm răng cũng bị nhổ đi từng chiếc, từng chiếc một. Lúc này, hình xăm trên mặt ông già đã nhắc nhở Nhạc Dương, anh thất thanh thốt lên: "Đại Địch ô ! Ông là Đại Địch ô Thứ Kiệt!"

Đại Địch ô Thứ Kiệt nở ra một nụ cười an ủi, tỏ ý khẳng định với chàng trai trẻ

này mới gặp một lần đã nhận ra được mình. Nhạc Dương lạnh gai cả người, vội truy vấn: “Kẻ nào làm vậy? Quách Nhật Niệm Thanh? Hắn... hắn là đệ tử của ông cơ mà? Sao hắn có thể làm vậy?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt chầm chậm nói: “Đứa trẻ ấy, là một nhà chính trị cực kỳ xuất sắc. Nó hiểu rất rõ đạo lý, không phải bạn bè thì chính là kẻ địch. Đối với kẻ địch phải dứt khoát, vì vậy, xưa nay nó chưa bao giờ mềm lòng.”

Nhạc Dương nói: “Nếu là kẻ địch, thì cứ giết đi là xong, tại sao hắn còn đối xử với ông thế này? Hắn muốn đoạt được thứ gì đấy của ông à?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt nói: “Cậu thông

minh lắm, tư duy cũng rất mẫn tiệp, làm ta không khỏi nhớ đến Quách Nhật Niệm Thanh hồi nhỏ. Đúng vậy, hắn sử dụng cực hình với ta, là muốn biết Ca Mã Cơ Bạch Đăng đang ở đâu. Vả lại, dùng cực hình tàn khốc với kẻ địch lớn nhất là ta đây, chắc hẳn cũng là điều nó muốn làm từ lâu rồi."

"Ca Mã Cơ Bạch Đăng?" Nhạc Dương nghi hoặc hỏi.

Đại Địch ô Thứ Kiệt giải thích: "Ca Mã Cơ Bạch Đăng là tên của Tước Mẫu vương, ông ấy đã dẫn theo công chúa An Cát Mẫu bỏ trốn rồi."

Nhạc Dương cũng thấy được an ủi phần nào, phàm là chuyện gì có uy hiếp đối với Quách Nhật Niệm Thanh, anh đều

cảm thấy thống khoái. Kế đó, anh lại hỏi: “Tại sao hắn lại coi ông là kẻ địch lớn nhất chứ?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt nói: “Ta là người duy nhất ở Tước Mẫu có thể nói chuyện với thần minh, lời của ta, có thể quyết định hành vi của Tước Mẫu vương; ngoài ra, ta còn nắm giữ rất nhiều bí pháp có thể khiến con người sống, hoặc chết đi, cậu nói xem, vậy đã có thể coi là kẻ địch lớn nhất chưa?” Ông già hơi ngẩng đầu lên, tựa hồ nhớ lại chuyện gì đó khiến mình rất tự hào, chầm chậm nói: “Đứa trẻ Quách Nhật Niệm Thanh này, ta biết là nó rất có tiền đồ mà. Từ nhỏ nó đã theo Bạch Đăng học cách điều khiển người khác, học cách thống lĩnh trăm

quan. Rồi nó trưởng thành trong chiến tranh, là một thiên tài quân sự bẩm sinh, chỉ huy thiên quân vạn mã, chưa từng thất bại một lần. Sau khi trưởng thành, nó lại theo ta học tập các bí thuật của thần minh, chưởng quản sinh tử, nếu chẳng phải thể hình nó hơi nhỏ một chút, thì thật đúng là một người hoàn mỹ, dân chúng cũng sớm đã sùng bái nó như là thần thánh rồi.”

Nhạc Dương trợn tròn mắt lên, gần như không dám tin vào những gì mình vừa nghe, thậm chí còn ngờ vực không hiểu có phải tiếng Tạng cổ của mình dốt quá nên nghe lầm hay không? Hay là ông già này bị giày vò tàn độc quá, tinh thần rối loạn? Bị hành hạ đến vậy mà còn khen

ngợi Quách Nhật Niệm Thanh nữa? Nhạc Dương lắp bắp hỏi: “Địch ô đại nhân, tôi, tôi có nghe lầm không vậy? Vừa nãy dường như ông đang nói, tên Quách Nhật Niệm Thanh rất khá? Hắn ta xấu xa như vậy cơ mà, đã khiến ông ra nông nỗi này... lẽ nào, ông vẫn còn khen ngợi hắn?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt không ngờ lại đáp rằng: “Cái gì là chính nghĩa, cái gì là tà ác? Hằng ngày chúng ta đều ăn các loại thịt, đối với những loài động vật cung cấp thịt cho chúng ta ấy, hành vi của chúng ta, có thể coi là chính nghĩa hay không? Dã thú trong rừng sâu bắt trộm gia súc của chúng ta, hoặc ăn thịt người, vậy thì gọi là tà ác xấu xa, con người ăn

thịt dã thú, lẽ nào lại là chuyện dĩ nhiên, là đạo lý tất yếu? Cậu trai trẻ, cậu phải nhớ kỹ, chính nghĩa chỉ là một từ tương đối, ý nghĩa của nó, chỉ là tốt cho đa số mà thôi. Hai nước giao chiến, bên thất bại gọi những kẻ giết nhiều người của phe địch là ác ma, còn bên thắng lợi lại gọi đấy là anh hùng, cái gì mới là chính nghĩa? Vả lại, chính nghĩa chỉ là sự đánh giá của nhân loại chúng ta dành cho chính mình mà thôi, ngoài con người ra, còn loài động vật nào công nhận chính nghĩa của chúng ta nữa hay không?”

Nhạc Dương bực tức nói: “Hắn mà tốt cho đa số à?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt không ngờ lại gật đầu nói: “Đứa trẻ Quách Nhật Niệm

Thanh là do chúng ta nuôi lớn, nó rất có năng lực, ở các mặt quân sự, sản xuất, kỹ thuật đều có kiến giải độc đáo của riêng mình, vượt trên hẳn các đời Tước Mẫu vương trước. Ta tin rằng, dưới sự lãnh đạo của nó, Langbu sẽ vượt xa Yaca, trở thành vương quốc cường thịnh nhất."

Nhạc Dương phản bác: "Hắn dùng thủ đoạn bỉ ổi để đoạt lấy ngôi vua, dùng thủ đoạn tàn nhẫn như thế đối phó với chính thầy dạy mình, ông cho rằng, hắn sẽ tốt với dân chúng hay sao? Cho dù hắn rất có năng lực, thì sợ rằng cũng chỉ suốt ngày gây chiến, không ngừng chiến tranh mà thôi. Tôi tin rằng, chẳng có ai hy vọng phải sống những ngày tháng như vậy cả. Vả lại, cho dù hắn có thể hoàn

toàn chinh phục Yaca, sau đó thì sao? Sau đó thì hắn sẽ làm gì? Với sự tàn bạo ấy, sợ rằng hắn sẽ trở nên hoang dâm vô đạo, biến thành một bạo chúa gieo rắc nỗi kinh hoàng cho dân chúng mà thôi.”

Đại Địch ô Thứ Kiệt lắc đầu nói: “Không, ta hiểu rất rõ đứa trẻ này, tâm địa nó rất lương thiện. Hôm nay có thể nó bỉ ổi với các cậu, tàn bạo với ta, nhưng đó là vì, chúng ta đối địch với nó; nếu nó coi cậu như bạn hữu, cậu sẽ phát hiện, cho dù cậu làm gì, cũng đều hết sức thuận lợi, bởi vì trước khi cậu còn chưa bắt đầu, nó đã nghĩ thay hết tất cả mọi thứ cho cậu rồi. Nó sẽ tốt với dân chúng Tước Mẫu, về điểm này thì cậu phải tin ở ta.”

Nhạc Dương sắp phát điên lên đến nỗi, anh giẫm chân nói: “Nếu đã là vậy, tại sao các người không trực tiếp giao luôn thần quyền và vương quyền cho hắn đi, sao phải để hắn gây ra bao nhiêu chuyện như thế?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt nghiêm nghị nói: “Các cậu không hiểu đâu, muốn đào tạo một người, đặc biệt là một vị vương giả, không chỉ phải đào tạo cho y có lòng nhân từ và trí tuệ, mà còn phải đào tạo y có thủ đoạn và quyết tâm nữa. Trong lịch sử Tước Mẫu, xưa nay chỉ có vị vương nhu nhược kém cỏi nhất, mới kế vị sau khi người đi trước già lão qua đời. Vị vương giả có năng lực thực sự, mỗi lần đều sử dụng vũ lực để giành lấy vương

vị. Chỉ có điều, bọn họ đều không làm được tốt, được hoàn thiện như Quách Nhật Niệm Thanh. Với số người tốt nhất, nó đã hoàn thành việc thay đổi vương quyền trong thời gian ngắn nhất. Vốn dĩ, nó còn dự định làm tốt hơn nữa cơ, nhưng các cậu đến đây, đã làm kế hoạch ấy bị nhiễu loạn, những chuyện này, chúng ta đều biết hết.”

Trong vương cung Tước Mẫu, Quách Nhật Niệm Thanh và Khước Ba Ca Nhiệt ngồi bên một bức tường, câu chuyện của Nhạc Dương và Đại Địch ô Thứ Kiệt trong nhà lao vẳng ra rõ mồn một. Khước Ba Ca Nhiệt ngạc nhiên thốt: “Lão già này cũng biết ăn nói thật đấy, hay là cố ý để cho ngươi nghe? Lẽ nào, lão ta vẫn

chưa muốn chết, còn muốn kéo dài thêm mấy ngày nữa? Chẳng lẽ lão không biết làm vậy chỉ khiến lão càng thêm đau khổ thôi à? Thật không hiểu lão ta nghĩ gì nữa.”

Quách Nhật Niệm Thanh sầm mặt xuống, không nói gì. Khước Ba Ca Nhiệt thấy có vẻ không ổn, vội vàng ngậm miệng.

Nghe Đại Địch ô Thứ Kiệt giải thích, Nhạc Dương rốt cuộc cũng không còn gì để nói. Những điều Quách Nhật Niệm Thanh làm là vì tốt cho đa số hay sao? Đối với Nhạc Dương, chuyện này thật chẳng khác nào một trò đùa. Anh trầm mặc hồi lâu, đột nhiên sực nhớ ra một việc, vội vàng hỏi: “Địch ô đại nhân, tôi không nói chuyện Quách Nhật Niệm

Thanh với ông nữa, hắn đúng cũng được, sai cũng được, chúng tôi chỉ là khách qua đường, cũng chẳng có gì để nói cả. Nhưng lúc này, bạn tôi đã trúng phải cổ độc của Quách Nhật Niệm Thanh...” Anh cảnh giác liếc sang phía Trương Lập, thấy Trương Lập vẫn đang ngủ, mới hạ thấp giọng xuống thì thào: “Không biết ông có cách nào cứu anh ấy không.”

“Hả?” Đại Địch ô Thứ Kiệt nói: “Kể lại tình huống lúc cậu ấy trúng cổ độc cho ta nghe xem nào.”

Nhạc Dương liền kể lại một cách tỉ mỉ toàn bộ quá trình Trương Lập trúng độc. Mới kể được một nửa, Đại Địch ô Thứ Kiệt đã nôn nóng tiếp lời, vả lại còn nói không sai một chút nào những gì Nhạc

Dương nhìn thấy. Thấy vậy, Nhạc Dương cả mừng, tưởng rằng phen này Trương Lập được cứu rồi, không ngờ, Đại Địch ô Thứ Kiệt cuối cùng chỉ cảm khái thốt lên: “Không ngờ... thật không ngờ, lại là Tang ân cập oa, đây là thuật cổ độc đã thất truyền, đứa nhỏ Quách Nhật Niệm Thanh, không ngờ nó lại tìm được cổ trùng, còn học được cách nuôi dưỡng nữa, rốt cuộc nó làm như thế nào nhỉ?”

Nhạc Dương chẳng còn tâm tư đâu để ý đến lời cảm khái ấy của Đại Địch ô Thứ Kiệt, nôn nóng thúc giục: “Đại Địch ô, Đại Địch ô, thế nào? Loại cổ độc này có cách gì giải trừ được không?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt chậm chậm lắc đầu: “Tang ân cập oa, cổ độc cắn tim, quên đi

bản tính, tay mọc vuốt sắt, vừa dài vừa nhọn, sắc bén vô cùng, đầu óc mê loạn, bị đâm bị chém, tưởng là đã chết, gió lạnh thổi vào, thịt mới lại sinh, tuần hoàn sống lại... thứ này cũng giống như Đại thanh liên cổ, chưa nói đến chuyện nó đã thất truyền nhiều năm, ta chỉ nghe nói đến chứ chưa từng thấy bao giờ, mà trong truyền thuyết, nó cũng là thứ cổ độc không thể phá giải được rồi."

Nhạc Dương cuống cuồng nói: "Ông... ông nghĩ lại xem, có phải nhớ lầm không? Sao lại không có cách phá giải chứ? Nhất định là có cách mà! Con sâu ấy cũng không to lắm, giết chết nó là được chứ gì?"

Đại Địch ô Thứ Kiệt lại lắc đầu: "Con

sâu mà cậu nhìn thấy đó, bản thân không thể gây tổn thương gì lớn cho cơ thể người cả, kỳ thực nó cũng chỉ là một loại ký sinh trùng sống trong dạ dày, chỉ giỏi đục lỗ trên nội tạng người rồi bám vào đó mà thôi. Cổ trùng thực sự, là những bào tử dính trên mình con sâu ấy, chúng sẽ men theo lối con sâu đã mở để chạy vào mạch máu. Một khi bào tử đã nhiễm vào máu thì không thể xoay chuyển được nữa."

Nhạc Dương ngồi phịch xuống đất, lẩm bẩm nói: "Sao lại như vậy? Còn tằm diên thì sao? Cổ độc của Cường Ba thiếu gia chẳng phải cũng đã vào máu rồi đấy thôi? Anh ấy cũng chữa được cơ mà?"

Đại Địch ô Thứ Kiệt lại nói: "Vạn vật

đều có tương sinh tương khắc, tằm diên chỉ có thể rửa sạch Đại thanh liên cổ, chứ hoàn toàn không hiệu quả gì với bào tử Tang ân cập oa. Sau khi xâm nhập vào mạch máu, chúng sẽ nhanh chóng tập trung ở một khu vực sau hốc mắt chúng ta. Tương truyền rằng, tất cả những gì người trúng phải cổ độc nhìn thấy, nghe thấy, trông thấy, đều là ảo ảnh do những bào tử ấy tạo ra, khiến người đó như thể sống trong địa ngục, hành sự hoàn toàn trái với lẽ thường, mất đi tự ngã, chẳng khác gì loài dã thú cả.”

Nhạc Dương lớn tiếng kêu lên: “Không thể nào! Không thể nào như vậy được! Hôm qua tôi nói chuyện với Trương Lập, anh ấy vẫn còn rất bình thường, rất tỉnh

táo cơ mà!”

Đại Địch ô Thứ Kiệt nói: “Đúng vậy, theo các ghi chép trong sách cổ, một khoảng thời gian sau khi trúng độc thì vẫn hoàn toàn bình thường, đó là vì bào tử vẫn đang di chuyển trong máu, chưa tìm được điểm tập trung thích hợp, khoảng thời gian này kéo dài từ mười hai đến ba mươi sáu canh giờ. Sau đó, ý thức của người trúng cổ độc sẽ bắt đầu mơ hồ, trán nóng ran. Cậu xem, cậu nói chuyện lớn tiếng như vậy mà cậu ta có tỉnh lại đâu.”

Nhạc Dương không kịp đứng lên, quay người bổ nhào về phía Trương Lập, vừa chạm vào trán Trương Lập, tức thì đã rụt tay lại vì nóng. Nhạc Dương lại run run

đặt tay lên trán Trương Lập lần nữa, nhiệt độ nóng bỏng lan qua cánh tay, thiêu đốt trái tim anh!

“Không...”

Hoạn nạn có nhau

Nhạc Dương không biết nên phải làm sao, ra sức lay lắc người Trương Lập, nói: “Trương Lập, mau tỉnh lại đi, đừng ngủ nữa.”

Trương Lập lẩm bẩm nói mớ: “Mặc kệ tôi...” Nhạc Dương lay mạnh quá, tựa hồ trong mơ anh bị thứ gì đó làm cho giật mình hoảng sợ, đột nhiên lớn tiếng hét: “Đừng lại đây!”

Nhạc Dương giật mình, vội vàng buông tay. Trương Lập lại lảm nhảm nói trong cơn mộng mị: “Đi...”

Nhạc Dương đặt tay lên trán Trương Lập, rồi lại rờ rờ lên trán mình, lo lắng hỏi Đại Địch ô Thứ Kiệt: “Anh... anh ấy bị sao vậy?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt đáp: “Quá trình phát nhiệt của người trúng cổ độc sẽ kéo dài từ hai đến ba ngày, cũng có ghi chép nói rằng phải hơn năm ngày. Trên thực tế, đây chính là quá trình cậu ta tranh đấu với lũ sâu độc bên trong cơ thể mình, cổ độc bắt đầu ảnh hưởng đến tư duy của cậu ta, thay đổi hoàn cảnh bên trong cơ thể cậu ta, sao cho thích hợp nhất với sự sinh tồn của mình. Bây giờ, cậu ta sẽ như đang nằm mộng, bắt đầu không ngừng nảy sinh ra ảo giác, sau đó sẽ dần dần không còn phân biệt được đâu là hiện thực đâu

là giấc mộng, cho tới khi hoàn toàn chìm đắm vào thế giới của mộng mị...”

“Sau đó sẽ thế nào?”

“Thế nào? Đương nhiên là mất đi bản tính, hoàn toàn biến thành một sinh vật bị những bào tử ấy khống chế, chỉ còn lại bản năng sinh vật, ăn uống, sinh sản, nhưng đó thực ra cũng chỉ là thủ đoạn để lũ bào tử trong cơ thể cậu ấy sinh tồn. Khi đó, cậu ta đã chết rồi, chỉ còn là một con rối bằng xác thịt mà thôi. Tương truyền rằng, khi đó bề mặt da của người trúng cổ độc sẽ mọc ra một lớp che phủ giống như móng tay, cứng rắn dị thường. Đó chính là ‘tay mọc vuốt sắt’ trong thư tịch cổ ghi chép, động vật chỉ cần bị cậu ta móc nhẹ một cái, sẽ lập tức rách da

toác thịt.”

“Vậy... vậy... vậy anh ấy có thể chiến thắng bào tử không, để ý thức của mình tự hồi phục lại?” Nhạc Dương vẫn còn ôm lấy một tia hy vọng cuối cùng.

“Không thể nào.” Đại Địch ô Thứ Kiệt lạnh lùng nghiến nát suy nghĩ ấy của anh, nói: “Phải biết rằng, những bào tử ấy không chỉ tụ tập ở khu vực phía sau mắt người trúng độc, thay đổi cảm quan của kẻ ấy, mà chúng còn lấy phần não tủy ở phía sau làm thức ăn, vừa gặm nhấm, vừa thải ra chất độc. Cậu nói xem, chỉ dựa vào ý chí, liệu có thể thắng được chúng không? Ý chí kiên cường đến mấy rồi cũng bị mài mòn cùng kiệt, cuối cùng chỉ còn kết cục bị chúng xâm thực rồi

chết đi mà thôi.”

Nhạc Dương vẫn như nắm chặt lấy một cọng cỏ khô mong manh cuối cùng ấy: “Vậy phải làm sao? Phải làm sao?” Vừa như đang hỏi Đại Địch ô Thứ Kiệt, vừa như đang hỏi chính mình, đang hỏi Trương Lập.

Đại Địch ô Thứ Kiệt lắc đầu: “Thư tịch mà ta đã xem qua chỉ ghi chép các triệu chứng của người trúng cổ độc, chứ không ghi chép phương pháp giải trừ. Tang ân cập oa, thứ này chắc rằng thuộc vào loại cổ độc đáng sợ, không có cách gì hóa giải.”

“Giảm nhiệt độ!” Nhạc Dương đột nhiên nghĩ đến những bệnh nhân sốt cao, vội vàng nói: “Giảm nhiệt độ trên trán anh ấy

xuống, liệu có làm bệnh tình thuyên giảm đi phần nào không?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt lắc đầu: “Ta không biết, cậu có thể thử, nếu những bào tử ấy tạo ra hoàn cảnh thích hợp cho mình sinh tồn mới khiến trán người bệnh nóng bừng lên như vậy, nói không chừng cách của cậu lại có hiệu quả cũng nên.”

Nhạc Dương kích động đứng bật dậy, miệng lẩm bẩm: “Giảm nhiệt độ, giảm nhiệt độ.” Anh xoay vòng tại chỗ hai vòng, bỗng nhiên nhận ra, nơi này không có thứ gì để giảm nhiệt độ cả! Trong phòng giam lót đầy cỏ khô này, ngay một giọt nước cũng không có, lại càng không thể hy vọng đám binh sĩ Tước Mẫu kia sẽ đến giúp mình được. Nhạc Dương

càng nghĩ càng cuống, cứ đi đi lại lại xung quanh căn phòng giam chật hẹp mà mãi vẫn chưa nghĩ ra được cách gì. Anh tức tối ôm lấy cột gỗ trong phòng giam, đập mạnh đầu vào đó, trong lòng trào dâng lên một niềm hối hận vô bờ: “Nếu mình nghĩ đến âm mưu của tên Quách Nhật Niệm Thanh sớm một chút... thì đâu đến nỗi này! Đâu đến nỗi này! Mày nghĩ đi nào, chẳng phải bình thường mày nhạy bén, mày nhanh trí lắm hay sao? Chẳng phải mày có rất nhiều cách hay sao? Mau nghĩ ra cách gì đó đi nào, Nhạc Dương!”

Nhạc Dương liên tiếp đập đầu mấy cái, phát ra những tiếng “bốp bốp bốp”, Nhạc Dương đột nhiên dừng sững lại, vết máu! Anh rờ lên trán mình, thấy trơn trơn ươn

ướt, cảm thấy hơi lành lạnh, vội vàng chìa tay cho Đại Địch ô Thứ Kiệt xem: “Ông xem, ông xem này, cái này có được không?”

Ngửi thấy mùi máu, Đại Địch ô Thứ Kiệt lắc đầu đáp: “Máu khi vừa chảy ra vốn nóng, lúc lạnh rồi thì sẽ đông lại, rất sánh, không có tác dụng giảm nhiệt độ. Vả lại... hình như những bào tử ấy cũng rất thích máu tanh.”

Quả tim Nhạc Dương như chùng xuống, nhưng anh lại đột nhiên hỏi: “Vậy, nước tiểu thì sao?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt vẫn lắc đầu: “Không được, trong nước tiểu người có chứa một số độc tố, nói không chừng còn gây hậu quả tệ hại hơn nữa.”

Nhạc Dương thấy tim mình như lạnh buốt... đúng vào khoảnh khắc thất vọng tột cùng ấy, anh đột nhiên sực nhớ ra, ngoài máu và nước tiểu, con người chẳng phải vẫn còn một loại dịch thể nữa hay sao...

Trác Mộc Cường Ba ngủ một giấc cho đến tận hoàng hôn, lúc tỉnh lại biết chuyện trong làng đã có người đến Tước Mẫu, cũng hơi yên tâm phần nào. Lúc ăn tối, gã lại kể cho Mã Cát nghe tại sao mấy người mình lại trở về đây, dù gã đã cố gắng kể một cách ngắn gọn nhất, song vẫn khiến cô bé sợ đến tái cả mặt lại.

Người đi Tước Mẫu sớm nhất cũng phải đến ngày mai mới quay lại, Trác Mộc Cường Ba ăn cơm xong lại cùng Lữ

Cánh Nam ra ngoài đi dạo một vòng, leo lên chỗ cao, nhìn về nơi xa tít tắp. Trác Mộc Cường Ba cứ cảm thấy, ban ngày lúc mình ngủ say, dường như đã ôm Mẫn Mẫn vào lòng, lúc tỉnh lại thấy hai tay trống không, trong lòng hụt hẫng vô cùng. Lữ Cánh Nam nhận ra vẻ lo lắng bất an của gã, bèn an ủi: "Mẫn Mẫn không yếu ớt như vẻ bề ngoài của cô ấy đâu, vả lại, còn có pháp sư Á La..."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi biết, chỉ là... nói thế nào nhỉ, cảm giác ấy rất kỳ quái, khi một người ngày nào cũng ở bên cạnh cô, có lẽ cô không cảm thấy gì, tựa như đã quen với sự tồn tại của cô ấy rồi vậy, hơi thở của cô ấy, giọng nói của cô ấy, tất cả đều thật quá đỗi tự nhiên; thế

nhưng, nếu có một ngày người đó biến mất, cô sẽ cảm thấy mất đi thứ gì đó, trong lòng trống trải vô cùng...”

Lữ Cánh Nam thở dài nói: “Tôi biết, đó chính là cảm giác của người đang yêu.”

“Hả? Cô cũng có cảm giác này à?”

Lữ Cánh Nam u uất liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba một cái. Trác Mộc Cường Ba vội hướng ánh mắt ra phía xa xăm, trong lòng lại đang nghĩ: “Không chỉ có vậy, lần trước Mẫn Mẫn bỏ đi, và cả lần này nữa, mình có cảm giác như thực sự mất đi gì đó. Mẫn Mẫn à, lẽ nào em đã trộm mất trái tim anh rồi?”

Thấy Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm không nói, Lữ Cánh Nam cũng bắt đầu một mình suy ngẫm: “Lần này kẻ cùng

đến với Merkin không phải Khafu, rõ ràng chính là tên Thao thú sư Soares mà giáo sư Phương Tân đã có lần nhắc tới. Chỉ với hai người mà bọn hắn dám đi tìm Bạc Ba La thần miếu, thoạt trông có vẻ hết sức mạo hiểm, nhưng nhất định là đã chuẩn bị hết sức kỹ càng rồi. Trong môi trường này, Thao thú sư là một thực thể cực kỳ đáng sợ, chúng ta cần phải có cách đối phó mới được. Tư liệu về tên Soares này thực quá ít, người của 13 Kỵ Sĩ Bàn Tròn đều thần bí như vậy hay sao?”

“Bẹt!” một giọt nước rơi xuống trán Trương Lập, một ngón tay cẩn thận và đều đặn dàn đều nó ra, rồi nhanh chóng bị nhiệt độ cơ thể Trương Lập làm cho

bốc hơi mất. Nhạc Dương lại cúi thấp đầu, khó nhọc làm động tác nuốt xuống, nhưng anh không nuốt thật, mà chỉ tích tụ nước bọt lại. Hai môi Nhạc Dương đã khô như mảnh ruộng nứt nẻ vì hạn hán, nhưng anh vẫn cẩn thận giữ lại từng giọt từng giọt nước bọt, tích tụ, nhổ xuống, dàn đều trên trán Trương Lập, đã suốt một ngày, từ sau khi Đại Địch ô Thứ Kiệt nói rằng cách này họa may có thể thực hiện được, anh đã lặp đi lặp lại những động tác ấy không biết bao nhiêu lần rồi.

Ngay từ đầu, Đại Địch ô Thứ Kiệt đã cảnh cáo Nhạc Dương: “Anh bạn trẻ, vô dụng thôi, cậu có được bao nhiêu nước bọt chứ? Vả lại, đừng tưởng nước bọt là

thứ không quan trọng, nó cũng có hệ thống tuần hoàn riêng, một người không thể mất đi quá nhiều nước bọt, cũng như không thể mất máu quá nhiều vậy.”

Câu trả lời của Nhạc Dương lại hết sức đơn giản: “Tôi còn sống, anh ấy còn!”

Sau đó, anh không mở miệng nói thêm một câu nào nữa, bởi vì anh biết, nói chuyện sẽ làm mất đi rất nhiều thành phần nước trong cơ thể.

Đến trưa, có người đưa cơm đến, điều này thì Nhạc Dương không thể ngờ được. Anh liền hướng ra phía ngoài chấn song gỗ hét lớn: “Nước, ta cần nước!” song hét mãi cũng chẳng thấy ai để ý, anh mau chóng hiểu ra, Quách Nhật Niệm Thanh chẳng hề có lòng tốt mang cơm đến, mà

là nơi này vẫn luôn bị đối phương giám thị. Có lẽ, Quách Nhật Niệm Thanh đang ở đâu đó quan sát, giống như quan sát lũ động vật của đoàn xiếc biểu diễn trong lồng sắt vậy. Y chỉ muốn xem thử, rốt cuộc anh và Trương Lập có thể cầm cự được bao lâu mà thôi.

Nghĩ thông suốt điểm này, Nhạc Dương liền bỏ cuộc không hò hét một cách vô vị nữa, trước mắt, cố gắng kéo dài thời gian, để ý chí của Trương Lập không bị xâm chiếm mới là quan trọng nhất. Cơm buổi trưa, rồi cơm buổi tối, anh đều ăn rất ít, vì thức ăn sẽ tạo thành cặn bã, khi bài tiết các chất cặn bã, cơ thể đồng thời cũng sẽ mất đi một lượng nước lớn. Nhưng ngược lại, khi con người ta đói,

sẽ sinh ra rất nhiều nước bọt. Nhạc Dương đem hết những tri thức mình nhớ được ra vận dụng, một giọt nước bọt nhỏ, cũng có thể khiến nhiệt độ Trương Lập giảm xuống một chút.

“Dù là một chút chút thôi cũng được, một chút chút thôi cũng được...” Nhạc Dương nhủ thầm.

Trương Lập vẫn đắm chìm trong trạng thái nửa hôn mê, ngoài nói mớ ra, thi thoảng anh còn có những động tác hết sức kích động, Nhạc Dương thường bị đẩy mạnh một cú làm ngã nhào, hay bị đạp cho một cước thật mạnh. Đôi khi hơi hơi tỉnh táo lại, Trương Lập lại đòi nước, “nước... nước...” Nhạc Dương nghĩ hết mọi cách có thể, cố gắng để

Trương Lập có thể kiên trì được lâu hơn trong cuộc vật lộn với đám bào tử quái ác.

Một ngày trôi qua như thế, khi màn đêm buông xuống, Nhạc Dương cảm thấy đau đớn tột cùng. Kỳ thực, kể từ sau khi bắt đầu dùng nước bọt giảm nhiệt cho Trương Lập khoảng hai tiếng đồng hồ, mắt anh đã hoa lên, mỗi lần ăn một chút, hoặc nghỉ ngơi giây lát, hiện tượng ấy sẽ bớt đi phần nào. Có điều, sau bữa tối, Quách Nhật Niệm Thanh dường như không còn hứng thú quan sát họ nữa, cũng không còn ai mang thức ăn vào. Cảm giác mệt mỏi cực độ cùng cơn đói khát ập tới dồn dập tấn công, Nhạc Dương đã mấy lần không nhịn được,

buộc phải nuốt nước bọt trở lại, nhưng vẫn thấy cổ họng bỏng rát như có hòn than nóng đỏ bên trong, khóe miệng đau đớn như bị ai xé rách, trước mắt chỉ thấy sao bay tá lả, mấy lần suýt chút nữa thì ngã lăn ra đất. Nhưng Nhạc Dương vẫn kiên trì, anh biết, mình kiên trì được lâu chừng nào, Trương Lập sẽ cầm cự được lâu chừng ấy, nếu mình không thể chịu đựng nổi nữa, thì Trương Lập cũng toi đời.

“Đồ ngốc, đây hình như là lần đầu tiên tôi dốc hết sức lực ra cứu anh thì phải? Chắc anh không để tôi phải mất mặt đấy chứ, cố gắng qua đêm nay đi, nói không chừng, sáng sớm ngày mai, mấy người Cường Ba thiếu gia sẽ đến cứu chúng ta

rồi... Đại Địch ô ở đây không hiểu chất độc trên người anh, nhưng pháp sư Tháp Tây... pháp sư Tháp Tây... chắc chắn có thể giải độc được. Anh cứu tôi mấy lần rồi nhỉ? Chẳng cần biết mấy lần, dù sao thì tôi vẫn còn sống, khó khăn lắm tôi mới có cơ hội cứu anh một lần, chắc anh không làm tôi phải mất mặt chứ?” Nhạc Dương thầm nhủ, bất giác nhoẻn miệng cười, máu tươi rỉ ra từ những vết nứt nẻ trên môi. Song rốt cuộc, anh cũng không cầm cự được tới lúc bọn Trác Mộc Cường Ba tới, trước khi trời sáng, những vì sao lấp lóa trước mắt anh đột nhiên sáng bừng lên. Nhạc Dương chỉ thấy hai mắt mình tối sầm lại, rồi ngất đi.

Sáng sớm hôm sau, Trác Mộc Cường Ba

đề nghị trở lại Tước Mẫu, gã nói: “Tôi cứ cảm thấy bất an thế nào đó, chúng ta đã tách nhau ra một ngày hai đêm rồi, nếu lỡ xảy ra chuyện gì, giờ quay lại đó may ra vẫn còn kịp.”

Lữ Cánh Nam nói: “Nếu để vuột mất nhau trên đường thì sao?”

Trác Mộc Cường Ba hỏi Địch ô An Cát Mẫu: “Từ đây đi Tước Mẫu, chỉ có một con đường ấy thôi phải không?”

Địch ô An Cát Mẫu đáp: “Ừm, đúng vậy, chỉ có con đường đó là an toàn nhất, tất cả mọi người ở Tước Mẫu đều đi con đường đó. Nhưng mà, nếu họ gặp phải chuyện gì ngoài ý muốn, thì có thể cũng giống như các vị, trực tiếp xông thẳng qua rừng rậm đến đây.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu khoảng cách không xa lắm thì thiết bị liên lạc của chúng ta có thể tiếp nhận được tín hiệu; nếu thật sự vuột mất nhau, thì ít nhất chúng ta cũng biết nơi này an toàn; hy vọng Địch ô đại nhân chuyển lời lại với họ, nhất định phải ở lại đây, đợi chúng tôi trở về. Ngược lại, nếu họ gặp chuyện gì ở Tước Mẫu, chúng ta cứ đợi mãi ở đây thì cũng không có được tin tức gì đâu.”

Lữ Cánh Nam nói: “Được rồi, chúng ta sẽ đến Tước Mẫu với tốc độ nhanh nhất có thể.”

Pháp sư Tháp Tây lên tiếng: “Vậy tôi sẽ ở lại đây để chuyển lời với những người khác, tiện thể đi xem những người bệnh

mà Mã Cát đang chăm sóc kia coi sao.”

Bàn bạc ổn thỏa mọi sự xong xuôi, Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam liền tiến về Tước Mẫu, trên đường, Lữ Cánh Nam hỏi: “Anh phát giác ra chuyện gì hả?”

Trác Mộc Cường Ba không ngoảnh đầu lại, vẫn giữ tốc độ bắn dây móc đu mình qua các cành cây, lúc dừng chân lại trên một cành cây lấy đà, mới đáp: “Quách Nhật Niệm Thanh.”

Lữ Cánh Nam nói: “Quách Nhật Niệm Thanh? Chuyện này, hình như không có quan hệ gì với hắn thì phải.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Tôi không biết, chỉ là cảm giác thôi, từ sau khi chúng ta đến Tước Mẫu, mỗi một sự

kiện, đằng sau dường như đều có cái bóng của tên Quách Nhật Niệm Thanh ấy. Sau đó, chúng ta chưa có ngày nào được yên ổn cả. Lần này đụng độ với bọn Merkin thực sự cũng quá bất ngờ, bây giờ nghĩ lại, tôi mới thấy những dấu vết đó quá rõ rệt, dường như cố ý dẫn dụ chúng ta đến gần bọn hắn vậy.”

Lữ Cánh Nam nói: “Nhưng hắn đã bị Tước Mẫu vương đuổi đi rồi, đâu còn gây được sóng gió gì nữa chứ?”

Trác Mộc Cường Ba lật cổ tay, lắc đầu nói: “Sự việc không đơn giản như vậy đâu, cô đừng quên, Quách Nhật Niệm Thanh trước nay vẫn luôn là thống lĩnh của quân đội Tước Mẫu, hắn ta sẽ không lẳng lặng biến mất như thế đâu. Tôi luôn

có cảm giác, sự mất tích của hắn giống như một cái bẫy vậy.”

Lữ Cánh Nam ngạc nhiên liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba, thầm nhủ, anh ta ngủ suốt một ngày một đêm, tư duy dường như nhanh nhạy rõ ràng hơn bình thường nhiều.

Nhạc Dương đã quá mệt mỏi, khi anh gắng gượng bò dậy, toàn thân đều đau đớn kịch liệt, cánh tay và bắp đùi đều không tự chủ được mà run rẩy co rút, một lúc sau, anh mới chắc chắn được rốt cuộc mình còn sống hay là đã chết. Việc đầu tiên Nhạc Dương làm sau khi tỉnh táo, đó là kiểm tra tình trạng của Trương Lập. Anh kinh ngạc phát hiện ra, nhiệt độ trên trán Trương Lập không còn nóng

bỏng tay như lúc trước nữa. Nhạc Dương kiểm tra đi kiểm tra lại trán mình và trán Trương Lập, nhưng giây lát sau, anh lại không thể nào phân biệt được là tay với trán mình đang nóng, hay nhiệt độ của Trương Lập đã giảm xuống nữa rồi.

Nhạc Dương đưa ngón tay dò hơi thở Trương Lập, rồi bắt mạch, áp tai lắng nghe tiếng tim đập, đoạn lấy một cọng cỏ khô ngoáy ngoáy vào lòng bàn tay mình, cảm giác đau đau khiến anh nhanh chóng tỉnh táo lại. Nhạc Dương quỳ một chân, chuẩn bị lặp lại công việc ngày hôm qua. Nhưng lần này, sau một hồi khó khăn nuốt khan, từ cổ họng đến đầu lưỡi chỉ cảm thấy đau rát như có lửa đốt, không có lấy một chút nước bọt nào. Nhạc

Dương ngồi yên bất động, khó nhọc tập trung từng chút từng chút nước trong khoang miệng, mười phút sau, anh cảm thấy Trương Lập dường như hơi nhúc nhích, bèn cúi đầu xem kỹ, coi có phải chân mình bị tê hay không... anh đổi một tư thế khác...

Nửa tiếng đồng hồ sau, tròng mắt Trương Lập bắt đầu chuyển động, cánh tay hơi nhúc nhích. Nhạc Dương giật mình mừng rỡ, rồi lập tức lại thấy kinh hãi, vội vàng sờ soạng trên da Trương Lập, dường như không trở nên thô ráp, cứng rắn, móng tay cũng không mọc dài ra, bấy giờ Nhạc Dương mới thực sự mừng rỡ.

Bốn mươi phút sau, Trương Lập mở mắt, chớp chớp, nhìn tư thế ngồi của Nhạc

Dương, cất tiếng hỏi: “Cậu đang làm gì thế?”

Trương Lập tỉnh rồi! Trương Lập mở miệng nói chuyện được rồi!

Một niềm vui to lớn trào dâng lên trong tâm khảm, Nhạc Dương thật không biết nên mừng rỡ rơi nước mắt, hay là đau đớn đến mức phải bật cười nữa, nhưng đích thực là anh đang cười, khóe mắt cũng ươn ướt. Anh vươn tay chụp lấy cổ áo Trương Lập, tựa hồ định nhấc bổng bạn mình lên, nhưng cuối cùng lại chỉ nắm chặt hai cổ áo ấy, vừa cười vừa mắng: “Khốn kiếp! Tôi biết mà, tôi biết là anh không dễ chết thế mà!”

“y ây, nước dãi! Nước dãi của cậu chảy vào miệng tôi rồi! Tởm quá... phì... phì...

phì...” Trương Lập kêu lên: “Tránh ra, tránh ra, để tôi dậy nào!”

Nhạc Dương buông tay ra, kích động đến nỗi không biết để tay vào đâu nữa. Trương Lập vùng vẫy mấy lượt, nhưng không sao ngồi dậy nổi, chỉ nói: “Toàn thân tôi dường như chẳng có chút sức lực nào hết...”

Nhạc Dương vội nói: “Anh nằm đấy, đừng cử động, anh đã hôn mê hai ngày hai đêm, liên tục sốt cao, vả lại còn chẳng ăn gì cả.” Vừa nói, Nhạc Dương vừa đưa mắt nhìn quanh quất, đột nhiên kêu lên: “Ông già kia, lại dám gạt tôi hả!” Anh hướng về phía phòng giam của Đại Địch ô Thứ Kiệt gào lên: “Đại Địch ô Thứ Kiệt, Đại Địch ô Thứ Kiệt! Anh

ấy tỉnh rồi, chuyện này là thế nào? Có phải là khỏi bệnh rồi không, không sao nữa à?”

Đại Địch ô Thứ Kiệt không có tinh lực dồi dào của người trẻ tuổi như Nhạc Dương, lúc này ông chỉ còn thoi thóp một chút hơi tàn, Nhạc Dương gọi mãi, ông mới mơ mơ hồ hồ khôi phục lại chút ý thức.

Trong vương cung Tước Mẫu, Quách Nhật Niệm Thanh trừng mắt nhìn Khước Ba Ca Nhiệt: “Phương pháp của ngươi có hiệu quả không đấy?”

Khước Ba Ca Nhiệt cười khan hai tiếng, giải thích: “Ừm, phương pháp cổ xưa này, khi ta sử dụng, cũng có lần xuất hiện tình trạng tương tự như vậy. Theo ta

đoán, có lẽ là do chất độc của bào tử không tác dụng với hắn, vì vậy cơ thể kẻ đó không thể trở thành môi trường thích hợp với chúng.”

Quách Nhật Niệm Thanh bực tức hỏi: “Kết quả như thế nào?”

Khước Ba Ca Nhiệt đáp: “Kẻ đó không thể cùng sinh tồn với bào tử, vì vậy khi bào tử gặm nhấm não bộ của hắn, hắn sẽ rất tỉnh táo, rất đau đớn, rất sợ hãi, chẳng bao lâu sau thì chết...”

Quách Nhật Niệm Thanh nói: “Ý ngươi là, hắn sẽ chết?”

Khước Ba Ca Nhiệt khẳng định: “Không sống nổi quá ngày hôm nay.”

Quách Nhật Niệm Thanh nghĩ ngợi giây lát, hằn học phất tay áo một cái: “Thật là

dễ dàng cho hắn quá!” Lúc này, bên ngoài cung chợt vang lên những âm thanh hỗn loạn.

Chú thích:

1. 大

CHƯƠNG 64: ÂM MƯU VÀ TÌNH YÊU

“Con không cha không mẹ, trên cõi đời này chỉ còn lại một thân một mình, có gì mà không buông bỏ được chứ? Sư phụ, xin người dạy con thuật quyền mưu, đợi khi thống nhất được Yaca và Langbu, con nhất định sẽ dẫn theo đại quân, đạp bằng nơi này, mở ra một con đường thông với thế giới bên ngoài kia.”

Thoát khỏi lao ngục

Quách Nhật Niệm Thanh không buồn để ý đến âm thanh bên ngoài cung điện, lại hỏi tiếp: “Lão già ấy có nói gì không?”

Khước Ba Ca Nhiệt lắc đầu đáp: “Tinh

thần lão không ổn lắm, dường như sắp không cầm cự được nữa rồi.”

Chỉ thấy Quách Nhật Niệm Thanh nghiêng đầu nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: “Đổ cho lão ít nước, duy trì sự sống.”

Khi Khước Ba Ca Nhiệt ngỡ rằng Quách Nhật Niệm Thanh đang định tha cho sư phụ của mình, thì lại nghe đối phương cất tiếng hỏi: “Ngươi nói xem, có cách gì khác, khiến lão càng đau đớn hơn không?”

Lúc Quách Nhật Niệm Thanh hỏi câu này, giọng y hững hờ như thể đang hỏi làm cách nào để cưa khúc gỗ được nhỏ hơn vậy. Khước Ba Ca Nhiệt bị sự bình tĩnh đến độ bất bình thường này của y làm cho rợn cả người. Lão cũng tự cho

rằng mình đã coi mạng người như cỏ rác rồi, nhưng mà, coi sư phụ hay người thân của mình như một khúc gỗ, thì lão chỉ còn nước thừa nhận mình chưa làm được đến mức ấy. Lão cẩn trọng đưa mắt nhìn cái đầu tròn ủng của Quách Nhật Niệm Thanh, thực sự không thể đoán biết bên trong cái đầu ấy chứa đựng cái gì, lẽ nào Quách Nhật Niệm Thanh đã hoàn toàn từ bỏ hết thảy mọi tình cảm của con người rồi sao?

Lúc này, tiếng ồn ào huyên náo bên ngoài càng lớn hơn. Quách Nhật Niệm Thanh tức giận quát lên: “Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”

Một tên binh sĩ chạy vào báo cáo: “Có một đám phản loạn đang tấn công người

của chúng ta.”

“Phản loạn? Có bao nhiêu tên?” Quách Nhật Niệm Thanh nheo nheo mắt. Tuy đã tiến hành một cuộc thanh lọc lớn, nhưng dù sao cũng vẫn còn một phần thế lực trung thành với Tước Mẫu vương tiền nhiệm đã ẩn náu đi mất.

Mặt mày tên binh sĩ ấy ướt đẫm mồ hôi lạnh: “Dạ... khắp nơi đều có, bọn chúng chỉ ám sát các đội trưởng đội tuần tra của chúng ta, có rất nhiều đội rối loạn hết cả lên, trước mắt, các đội phó đang cố gắng chỉ huy đám thuộc hạ.”

Quách Nhật Niệm Thanh tựa hồ nghĩ ra điều gì đó, hỏi kỹ hơn: “Các ngươi nhìn rõ chứ? Những tên đội trưởng ấy rốt cuộc bị giết, hay chỉ bị đánh ngất thôi?”

Tên binh sĩ đáp: “Bị giết, vì vậy các đội mới rối loạn như vậy.”

Quách Nhật Niệm Thanh trầm ngâm: “Lẽ nào lão già kia đã ngấm ngầm che giấu một lực lượng, định lật ngược thế cờ lần nữa? Hay là, lão ta không định dễ dàng hoàn thành việc trao nhận quyền lực như vậy, còn muốn khảo nghiệm ta nữa?”

Tên binh sĩ kia nói: “Đám phản quân ấy hình như nắm rất rõ tuyến đường tuần tra của chúng ta, vả lại, đợt tấn công đầu tiên đều dùng cung tên tập kích.”

Quách Nhật Niệm Thanh không còn nghi hoặc gì nữa, cười khùng khục đứng lên: “Xem ra trong chúng ta cũng có vấn đề, lão già, ẩn mình sâu lắm. Đi theo ta, ta phải đích thân bố trí lại phòng ngự.”

Sau khi Quách Nhật Niệm Thanh đi khỏi một lúc, trong nhà lao, Nhạc Dương vẫn đang kiên nhẫn tả lại tình trạng của Trương Lập cho Đại Địch ô Thứ Kiệt nghe, anh không ngừng hỏi đi hỏi lại, có phải Trương Lập vậy là không sao rồi không, nhưng rốt cuộc, sau một hồi lâu, Đại Địch ô Thứ Kiệt chỉ mệt mỏi đáp lại: “Không thể nào!”

Nhạc Dương tức đến bủn rủn cả người, giận dữ gắt lên: “Ông già lừa đảo này, tôi không thèm tin ông nữa đâu, chẳng phải ông đã nói anh ấy sẽ không tỉnh lại nữa à? Sao lại tỉnh rồi đây này? Ông đọc sách vừa vừa thôi, nhiều khi sách cũng sai bét ra đấy!

Đột nhiên, anh nghe thấy có vật nặng rơi

xuống đất, vội dịch đến chỗ cửa phòng giam nhìn ngó, chỉ thấy một bóng người nhẹ nhàng tung mình lộn vào trong nhà lao, chính là Mẫn Mẫn. Nhạc Dương vội vàng gọi cuống quýt: “Mẫn Mẫn, chúng tôi ở đây này...”

Mẫn Mẫn thấy Nhạc Dương, cũng mừng rỡ reo lên: “Tốt quá, quả nhiên là ở đây, tôi còn sợ các anh bị nhốt ở chỗ nào khác nữa cơ.”

Nhạc Dương ngó ra phía sau cô, lại hỏi: “Cường Ba thiếu gia đâu?”

Mẫn Mẫn đáp: “Họ ở thôn Công Nhật Lạp, giờ không phải lúc nói chuyện này, thời gian không có nhiều, tôi phải nhanh chóng đưa mọi người ra khỏi đây mới được.” Dứt lời, Mẫn Mẫn lấy thuốc nổ

dẻo trong túi ra, nhai nát rồi xe thành sợi dài, cẩn thận quấn vào xích sắt trên cửa.

Nhạc Dương lẩm bẩm nói: “Mấy người Cường Ba thiếu gia đã đến thôn Công Nhật Lạp, chạy xa vậy sao, chẳng trách...”

Mẫn Mẫn vừa gài thuốc nổ, vừa liếc nhìn xuống đất, Trương Lập liền vẫy vẫy tay chào. Cô lo lắng hỏi: “Trương Lập sao vậy?”

Nhạc Dương nghiến răng: “Tên Quách Nhật Niệm Thanh đáng chết ấy... Trương Lập hôn mê hai ngày rồi, có điều giờ đã đỡ một chút, pháp sư Tháp Tây có đến không?”

Mẫn Mẫn lắc đầu: “Pháp sư Tháp Tây cũng ở thôn Công Nhật Lạp, chỉ có tôi,

pháp sư Á La với anh Ba Tang thôi, lùi lại đi...”

Thì ra, sau khi Trương Lập và Nhạc Dương về đến Tước Mẫu và bị bắt, nhóm của Mẫn Mẫn cũng trở về đây. Vì đi đường xa hơn, họ đến sau Trương Lập và Nhạc Dương, nhưng không giống với hai anh chàng ngốc, từ xa Ba Tang đã ngửi thấy mùi máu tanh nồng nặc. Sau khi dặn dò Mẫn Mẫn đợi ở khu vực an toàn, pháp sư Á La liền một mình đi trước thăm dò tình hình, biết được tin Tước Mẫu có binh biến, đồng thời, họ cũng đoán trong nhóm đã có người lọt vào tay Quách Nhật Niệm Thanh. Pháp sư Á La đã mấy lần đến thăm dò nhà lao, nhưng vì trong thành tuần tra quá nghiêm mật,

thực không có cách nào vào bên trong mà không làm kinh động bất cứ ai. Ba Tang cũng đi theo một lần, suýt chút nữa thì bị phát hiện.

Mẫn Mẫn lo lắng cho Trác Mộc Cường Ba, nôn nóng muốn vào nhà lao xem xét, ba người bàn bạc đối sách, rồi quyết định để pháp sư Á La thăm dò tuyến đường tuần tra của binh lính Tước Mẫu, sau đó ông và Ba Tang sẽ cùng lúc động thủ, tạo ra hiện tượng như thể trong thành có binh sĩ muốn tạo phản, lật đổ Quách Nhật Niệm Thanh, hy vọng có thể làm rối loạn bố trí phòng ngự của bọn họ, rồi Mẫn Mẫn sẽ lẳng lặng xâm nhập tìm hiểu tình hình, nếu điều kiện cho phép thì cứu người ra luôn, còn nếu không tìm được

người, vậy thì quay lại tiếp tục bàn bạc thêm. Pháp sư Á La vốn chỉ định đánh ngất, nhưng Ba Tang kiên quyết không đồng ý, nói không giết người thì không thể gây ra hỗn loạn được. Pháp sư Á La nhìn lửa giận hừng hực trong mắt Ba Tang, cũng không thể áp chế được, đành để anh ta làm theo cách của mình.

Quách Nhật Niệm Thanh đích thực rất có tài hành quân bố trận, bố trí tuần phòng đâu ra đấy, pháp sư Á La ngấm ngầm nấp trong bóng tối quan sát cả một ngày, trở về lại nghĩ ngợi suốt đêm, sử dụng một số thiết bị hiện đại mới tìm ra được một điểm sơ hở, nghĩ ra sách lược làm rối loạn toàn bộ hệ thống phòng thủ của đối phương chỉ trong một hành động. Cũng

trong lúc đó, người ở thôn Công Nhật Lạp đến báo tin bị Ba Tang bắt được, vì vậy họ mới biết tình hình của đám người bọn Trác Mộc Cường Ba. Như vậy, người bị bắt trong nhà lao chỉ có thể là Trương Lập và Nhạc Dương. Họ bàn bạc ổn thỏa, liền quyết định hành động càng sớm càng tốt, muộn một phút, những người bị bắt sẽ thêm một phần nguy hiểm.

Nghe Mẫn Mẫn kể xong, Nhạc Dương mới biết giờ không phải sáng sớm mà đã gần trưa. Được tin bọn Trác Mộc Cường Ba đều an toàn, anh cũng thấy yên tâm phần nào.

Sau tiếng "xoẹt xoẹt", ánh lửa lóe lên, dây xích bị đứt ra hai mắt, con rết lốm

đốm từ trong lỗ khóa chui ra bò ngoằn ngoèo dưới đất, bị Mẫn Mẫn lấy hết dũng khí giẫm cho nát bét. Cửa phòng giam mở ra, Mẫn Mẫn bước vào đỡ Trương Lập dậy: “Đi được không?”

Nhạc Dương nói: “Để tôi cõng anh ấy.” Vừa quỳ xuống, khóe mắt anh liền liếc thấy Đại Địch ô Thứ Kiệt ở phòng giam bên cạnh. Nhạc Dương nhớ lại những lời ông ta biện hộ thay cho Quách Nhật Niệm Thanh, nhưng rốt cuộc vẫn không cương quyết được, bèn hỏi Mẫn Mẫn: “Có cứu ông ấy không?”

“Ai vậy?” Mẫn Mẫn bấy giờ mới biết, trong phòng giam tối tăm bên cạnh còn một người nữa. Nhạc Dương nói: “Ông ấy là Đại Địch ô Thứ Kiệt, cũng bị

Quách Nhật Niệm Thanh bắt giam.”

Đại Địch ô Thứ Kiệt yếu ớt nói: “Ta không xong đến nơi rồi... mọi người mau chạy đi, chậm là không kịp đâu.”

Lúc này, lại có một cái bóng xám nữa lách vào trong nhà giam, lướt đến bên cạnh họ như một trận gió. Nhạc Dương và Mẫn Mẫn không hề kinh hãi, vì trận gió này khiến họ có cảm giác thân thuộc, khiến họ cảm thấy yên lòng.

“Pháp sư Á La.” Nhạc Dương vừa thấy pháp sư, liền cảm thấy vững tâm hơn nhiều.

Pháp sư Á La mặc trang phục của binh sĩ Tước Mẫu, nôn nóng thúc giục: “Còn không đi mau! Hắn ta sẽ nhanh chóng phát hiện ra mưu kế của chúng ta đó.”

Mẫn Mẫn nói: “Đại Địch ô Thứ Kiệt vẫn ở trong đó.”

Pháp sư Á La thấy Mẫn Mẫn vê vê miếng thuốc nổ dẻo, lắc đầu nói: “Chậm quá!” Ông khẽ đẩy cô ra, rút khẩu súng lục duy nhất còn lại của họ, nhằm vào xích sắt bắn liền ba phát “keng keng keng”, rồi đưa chân đạp đứt cả dây xích, xông vào bên trong. Trông thấy thân thể Đại Địch ô Thứ Kiệt, pháp sư Á La không nói một lời, lập tức rút đao chém đứt dây sắt xuyên qua gót chân ông, vung tay đánh ngất vị Địch ô già, nhanh chóng ấn mấy cái lên vai và cánh tay đối phương, kế đó vận sức nhấc lên, đưa Đại Địch ô Thứ Kiệt ra khỏi hai cái móc sắt, kế đó xé vạt áo mình, hai tay nhanh thoăn

thoắt, chớp mắt sau đã buộc chặt vết thương của Đại Địch ô Thứ Kiệt lại. Xong xuôi, pháp sư liền vòng tay, đặt ông ta lên lưng mình.

Khi pháp sư Á La làm xong mọi việc ấy, Nhạc Dương cũng mới vừa đặt được Trương Lập lên lưng. Mẫn Mẫn đứng bên cạnh chỉ biết trố mắt há hốc miệng ngây người ra nhìn, pháp sư Á La xông ra ngoài đầu tiên, buông lại một câu "đi theo tôi", sau đó biến mất bên ngoài cửa nhà lao như một cơn gió. Nhạc Dương và Mẫn Mẫn đưa mắt nhìn nhau, rồi cũng vội vàng theo ra ngoài.

Quách Nhật Niệm Thanh thay đổi lại việc bố phòng, sai thủ hạ đi tìm hai ba lượt, song chẳng hề thấy một bóng quân

phiến loạn nào cả. Khước Ba Ca Nhiệt không kìm được, bực tức hỏi: “Chẳng phải nói là khắp nơi toàn bọn phản loạn sao? Người đâu cả rồi?”

Tên lính thủ hạ của Quách Nhật Niệm Thanh nhăn nhó mặt mày, ủ rũ nói: “Vừa nãy đích thực là kẻ địch ở khắp nơi, có rất nhiều đội trưởng trúng tên thương vong.”

Quách Nhật Niệm Thanh vẫn ung dung hoàn thành nốt việc bố trí lại phòng ngự, rồi mới chậm rãi cất tiếng: “Không cần phải tìm nữa, làm gì có nhiều kẻ địch như vậy chứ? Lẽ nào các ngươi vẫn chưa nhìn ra? Bọn chúng đã lợi dụng khả năng tấn công từ xa của cung tên, gây ra hiện tượng giả tạo, khiến chúng ta tưởng rằng

khắp nơi đều có địch, kỳ thực, phạm vi hoạt động của chúng chỉ trong khoảng một trăm bước chân thôi.”

Khước Ba Ca Nhiệt nói: “Trong vòng một trăm bước chân, không thể nào cùng lúc bắn hạ nhiều đội trưởng như vậy được!”

Quách Nhật Niệm Thanh lắc đầu: “Có người làm được, cùng lắm chúng chỉ cần hai đến ba người là đủ rồi.”

Khước Ba Ca Nhiệt ngạc nhiên thốt: “Hai, ba người, vậy không phải quân phản loạn, mà là...”

Quách Nhật Niệm Thanh mỉm cười, gật đầu: “Đúng thế, khách quý mà chúng ta đợi suốt hai ngày nay, cuối cùng cũng đến rồi. Đi thôi, cũng nên quay lại rồi.

Thực ra, bọn chúng giúp ta tìm được sơ hở trong hệ thống tuần phòng, chúng ta cũng nên cảm ơn chúng mới phải, đúng không nhỉ?”

Khước Ba Ca Nhiệt hạ giọng nói: “Giờ đã quay lại luôn, liệu có hơi sớm quá không?”

Quách Nhật Niệm Thanh cười khẩy: “Sớm? Không sớm đâu, ta đã cho chúng đủ thời gian rồi, nếu như vậy mà vẫn không cứu được người thì chúng cũng chẳng đáng cho ta phải động não nữa.”

Trên đường, có binh sĩ chạy tới dâng lên một cuộn giấy. Về đến vương cung, Quách Nhật Niệm Thanh mới mở ra xem, rồi lại có người chạy vào báo cáo, mấy tên lính cai ngục đều bị đánh ngất, dựa

vào vết chân để lại, phát hiện ra có hai người xông vào, cứu thoát ba người đang bị giam trong nhà lao.

Quách Nhật Niệm Thanh lại mở cuộn giấy ra, vẻ mặt xem chừng như lấy làm hứng thú: “Hai người, vậy tức là, toàn bộ bọn chúng đều không sao cả.”

Khước Ba Ca Nhiệt ở phía sau liếc trộm một cái, thắc mắc: “Ở thôn Công Nhật Lạp có ba tên, chúng ta bắt được hai tên, hai tên đến cứu, còn một tên nữa đâu?”

Quách Nhật Niệm Thanh tỏ vẻ không vui: “Sự việc không thể chỉ nhìn bề ngoài được, hai tên đi cứu người, ít nhất cũng phải để lại một tên tiếp tục quấy nhiễu chúng ta khi chúng bận rộn trong nhà lao. Ta nghĩ, bọn chúng sẽ để lại tên

nhạy cảm nhất với nguy hiểm, cũng chính là tên râu ria đó. Từ lần đầu tiên nhìn thấy hắn, ta đã cảm nhận được sát khí tỏa ra hừng hực rồi. Đó là một thứ sát khí được mài giũa trên chiến trường, đặt giữa sự sống và cái chết. Trong đám người ấy, nếu nói về giết người, thì tên đó phải xếp vào hàng thứ nhất. Chúng muốn về đến thôn Công Nhật Lạp, cũng phải mất thêm một ngày đường nữa."

Khước Ba Ca Nhiệt lại thắc mắc: "Sao ngươi chắc chắn bọn chúng sẽ quay lại Công Nhật Lạp?"

Quách Nhật Niệm Thanh nói: "Hôm nay, đám người ấy bất ngờ tấn công, rõ ràng là đã nắm rõ được tuyến đường tuần phòng của chúng ta, nhưng không phải là

thông tin từ bên trong tiết lộ, mà chỉ có thể là kết quả do chúng tự quan sát. Muốn nhìn ra được khuyết điểm trong hệ thống bố phòng này, ít nhất phải quan sát trong một ngày, cũng có nghĩa là, những kẻ đến đây hôm nay sớm đã quanh quẩn ở gần Tước Mẫu này từ hôm trước rồi. Thậm chí ta còn dám khẳng định, địa điểm chúng ước định sẽ gặp nhau ban đầu, chắc chắn là Tước Mẫu, chỉ là, thời gian chúng quay lại đây hơi muộn hơn so với dự tính của ta thôi.”

Khước Ba Ca Nhiệt lại hỏi: “Thế thì liên quan gì đến Công Nhật Lạp?”

Quách Nhật Niệm Thanh kéo sợi dây mành, một tấm bản đồ địa hình liền hiện ra trước mắt. Hai vương quốc Yaca,

Langbu được phân định rõ ràng, núi non sông suối thảy đều hết sức tinh xảo rành mạch. Y chỉ vào bản đồ ấy nói: “Tại sao chúng lại trở lại muộn hơn ta dự tính? Tại sao hôm nay chúng mới hành động, mà không phải hôm qua? Ngươi nhìn xem, đây là chỗ bọn chúng gặp nhau, khu vực quần cư của bọn người Lỗ Mặc trải dài quanh hồ Sinh Mệnh, phía Tây vươn đến Thác Nhật, phía Nam đến tận mép vách đá, phía Bắc là chân núi. Sau khi chúng thất bại, nơi tránh nạn gần nhất chính là Tước Mẫu; nếu không ở Tước Mẫu, thì Thác Nhật đã bị hủy, còn Giang Tu thì có núi cao, Đông Mã cũng bị sông lớn ngăn trở, phương hướng đào vong duy nhất của chúng, cũng chỉ còn có Công Nhật Lạp thôi. Vì vậy, bọn chúng

chọn hôm nay hành động, chỉ có hai nguyên do: thứ nhất, từ Công Nhật Lạp đến đây, vừa khéo mất một ngày đường; thứ hai, bọn chúng tách ra làm hai nhóm, một ở gần Tước Mẫu, một nhóm đã chạy đến Công Nhật Lạp. Những tên ở gần Tước Mẫu không biết có bao nhiêu tên đồng bọn bị chúng ta bắt giữ, vậy nên phải lên kế hoạch kỹ càng, từ đó mà chậm trễ không dám động thủ, đến khi đồng bọn ở Công Nhật Lạp truyền tin, bọn chúng xác định số người bị chúng ta bắt được không nhiều, mới lựa chọn ra tay. Sau đó, tự nhiên là sẽ hẹn gặp nhau ở Công Nhật Lạp rồi, hừ, khả năng này rất lớn.”

Khước Ba Ca Nhiệt nói: “Tại sao khả

năng thứ hai lại rất lớn?”

Quách Nhật Niệm Thanh “hừ” khẽ một tiếng: “Con người, không phải máy móc, ta không tin tinh thần của chúng cứng rắn hơn sắt thép.”

Khước Ba Ca Nhiệt nghe vậy liền vuốt đuôi lấy lòng: “Tước Mẫu vương quả nhiên tính toán như thần.”

Quách Nhật Niệm Thanh lại nói: “Tất cả những thứ này, ta đã nghĩ đến từ trước khi bọn chúng đụng độ với tên tóc vàng ấy rồi. Nếu bây giờ mới nghĩ thì đã quá muộn, nhìn sự việc cần phải nhìn xa một chút.”

Khước Ba Ca Nhiệt vừa nghe nhắc đến gã đàn ông tóc vàng, lập tức lại lo lắng: “Ngươi nói xem liệu bọn chúng có quay

lại tìm chúng ta gây phiền phức không? Có điều, toàn bộ bọn Trác Mộc Cường Ba đều còn sống, lẽ nào tên tóc vàng ấy đã bị tiêu diệt?”

Quách Nhật Niệm Thanh nhiếc móc: “Thật không hiểu tại sao ngươi lại làm được Đại Địch ô của Yaca nữa! Bọn Trác Mộc Cường Ba đều sống nhăn ra đấy, vậy thì đám còn lại chắc chắn cũng không sao, tuy hơi sai lệch một chút so với dự kiến của ta, nhưng vậy cũng đủ khiến tên Trác Mộc Cường Ba đó và đồng bọn tổn thương nguyên khí rồi. Còn việc quay lại tìm chúng ta gây phiền phức, ngươi đừng quên đích đến của bọn chúng là Bạc Ba La thần miếu trên tầng bình đài thứ ba, chúng ta đã thay hắn giữ

chân Trác Mộc Cường Ba, hắn cảm ơn còn chẳng hết nữa là. Hừ, tầng thứ ba, cấm địa của bộ tộc Qua Ba, Bạc Ba La thần miếu, bọn chúng tự tìm đường chết đấy mà.”

Khước Ba Ca Nhiệt thử thăm dò: “Phải rồi, ta từng nghe nói, trước khi hòa đàm đình chiến với Yaca chúng ta, ngươi từng một mình đi lên tầng thứ ba...” Lời còn chưa dứt, lão đã bị Quách Nhật Niệm Thanh trừng mắt cho một cái, liền giật mình không dám hỏi thêm nữa.

Quách Nhật Niệm Thanh dường như không nghe thấy câu hỏi này, lẩm bẩm tự nói một mình: “Được rồi, chướng ngại cuối cùng cũng sắp bị dẹp bỏ, để xem xem, lão già ấy có lợi hại như ngươi nói

hay không.”

Dưới chân vách đá thành Tước Mẫu, pháp sư Á La cùng bọn Nhạc Dương hội hợp với Ba Tang. Pháp sư giới thiệu với Nhạc Dương: “Đây là người đưa tin từ thôn Công Nhật Lạp, đi theo anh ta, Cường Ba thiếu gia và pháp sư Á La đang ở đó đợi chúng ta.”

Nhạc Dương dỏng tai lên, nghe ngóng một hồi, lấy làm thắc mắc: “Lạ thật, bên trên sao yên tĩnh vậy nhỉ.”

Pháp sư Á La nói: “Mặc kệ bọn họ, hội hợp với Cường Ba thiếu gia trước rồi tính sau.”

Mẫn Mẫn sờ thử lên trán Trương Lập, hỏi: “Trương Lập, có thấy đỡ hơn chút nào không?”

Trương Lập lẩm nhẩm: “Ừm, chẳng cảm thấy gì cả, chỉ thấy buồn ngủ thôi, a...” Anh ngáp một cái rõ to: “Chỉ muốn ngủ thêm một lúc nữa thôi.” Tinh thần Trương Lập có vẻ vô cùng ủ rũ, người đưa tin ở thôn Công Nhật Lạp, vốn trước đây từng đánh nhau với anh một trận, vậy mà anh cũng chẳng chú ý.

“Đừng ngủ, Trương Lập.” Giọng Nhạc Dương khản đặc: “Không được ngủ!” Lời nói của Đại Địch ô Thứ Kiệt vẫn luôn văng vẳng bên tai anh, vả lại, anh cũng cảm nhận được, Trương Lập trên lưng mình, dường như nhẹ hẳn đi...

Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam đi một mạch không dừng đến vùng phụ cận khu di tích của người Mục trên lưng

chừng vách đá, dọc đường thi thoảng cũng gặp phải những nhóm nhỏ người Lỗ Mặc, nhưng họ đều tránh được. Có điều, lúc bắn dây móc đu lượn, cần phải tập trung tinh thần cao độ, chỉ hơi không chú ý một chút là sẽ va chạm ngay tức khắc. Tâm tư Trác Mộc Cường Ba rất hỗn loạn, đến chỗ di tích, Lữ Cánh Nam thấy gã có vẻ không chịu nổi nữa, bèn đề nghị dừng lại nghỉ ngơi giây lát. Trác Mộc Cường Ba đành gật đầu đồng ý.

Lúc leo lên con dốc thẳng đứng, Lữ Cánh Nam thấy hơi thở Trác Mộc Cường Ba nặng nề, bèn hỏi: “Sao anh hô hấp nặng nề vậy? Ở chỗ đó vẫn không có cảm giác gì à?”

Trác Mộc Cường Ba biết Lữ Cánh Nam

đang nói đến "Hải để luân" của gã, bèn lắc lắc đầu, nhắc lại lời của pháp sư Tháp Tây với cô. Lữ Cánh Nam nhìn gã với ánh mắt đầy tiếc nuối, cũng không biết nên nói sao cho phải, hai người cứ thế lẳng lặng lên đến cái hang di tích của người Mục. Vừa đặt chân lên bậc thang cuối cùng, liền nghe tiếng Lữ Cánh Nam quát hỏi: "Ai?"

Bên trong vẳng ra một âm thanh kinh hoảng: "Qua... qua đường thôi..."

Trác Mộc Cường Ba nghe tiếng, chợt cảm thấy âm thanh này dường như rất quen thuộc, bèn cùng Lữ Cánh Nam tiến vào góc hang. Cả hai cùng giật mình kinh ngạc, thốt lên: "Tước Mẫu vương!"

Ông già cuộn mình trong ngách tối ấy tuy

đã dùng quần áo cũ rách nát che đậy thân mình, nhưng Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam vẫn lập tức nhận ra, huống hồ bên cạnh ông ta còn có công chúa Lạp Mẫu vẫn đang quấn băng che mắt.

Tước Mẫu vương vừa thấy Trác Mộc Cường Ba, liền nước mắt ròng ròng, bi thương gào lên: “A, gặp được các vị ở đây, thật... thật tốt quá rồi!”

Trác Mộc Cường Ba rảo chân bước nhanh lên trước, đỡ lấy ông già cơ hồ sắp ngất xỉu, nôn nóng hỏi: “Sao ông lại ở đây? Tước Mẫu xảy ra chuyện gì rồi?” Lữ Cánh Nam cũng nắm lấy tay công chúa, nhẹ nhàng vỗ về an ủi.

Ca Mã Cơ Bạch Đăng nói: “Ta đã không còn là Tước Mẫu vương nữa rồi, giờ đây

đại vương của Langbu, là Quách Nhật Niệm Thanh.”

Trác Mộc Cường Ba tựa như sét đánh ngang tai, hai tay bất giác vận sức gồng lên, lớn tiếng quát: “Ông nói cái gì?”

Ca Mã Cơ Bạch Đăng mặt như đưa đám, ủ rũ nói: “Trong mấy năm nắm giữ quân đội Tước Mẫu, Quách Nhật Niệm Thanh sớm đã bố trí mọi thứ, tướng lĩnh trong quân đội đều bị nó thay thế bằng người của mình. Trong đội thân binh của ta cũng có người của hắn, những kẻ thực sự trung thành với ta chỉ còn có mấy người ít ỏi, chỉ có mấy người mà thôi! Hôm đó, hắn cố ý đào tẩu...”

Đoạn phía sau Trác Mộc Cường Ba đã không còn nghe rõ nữa, trong đầu gã chỉ

văng vẳng vang lên câu nói “Giờ đây đại vương của Langbu, là Quách Nhật Niệm Thanh,” không ngừng lặp đi lặp lại. Gã đột nhiên cảm thấy lo lắng khôn tả. Mấy người nhóm của Mẫn Mẫn mãi vẫn không thấy về Công Nhật Lạp, liệu có phải họ đã đến Tước Mẫu rồi không? Ban đầu, cả bọn đã hẹn sẽ tập trung ở Tước Mẫu, mà bọn gã lại chính là những kẻ vạch trần âm mưu của Quách Nhật Niệm Thanh, chắc chắn hắn sẽ không buông tha cho họ... Mẫn Mẫn giờ sao rồi? Còn Trương Lập, Nhạc Dương? Pháp sư Á La và Ba Tang? Phải tính sao đây? Giờ phải tính sao đây?

Trương Lập gửi mẹ

Nghe Tước Mẫu vương kể lại, Lữ Cánh

Nam không khỏi giật mình kinh hãi, vội hỏi: “Quách Nhật Niệm Thanh ở ngay bên cạnh ông tự tiện điều động tướng lĩnh, sắp đặt thân tính của mình, vậy mà ông không hề hoài nghi hắn sao?”

Tước Mẫu vương bi thương lắc đầu: “Mấy năm nay, toàn bộ tinh lực của ta đều dồn cả vào con gái, trong lòng luôn nghĩ, ngôi báu này sớm muộn gì cũng là của Quách Nhật Niệm Thanh rồi, đương nhiên là không chú ý nhiều đến nó.”

Lữ Cánh Nam bấy giờ mới sực nghĩ đến, Quách Nhật Niệm Thanh bày kế làm mù mắt công chúa, không đơn giản chỉ vì y không muốn lấy nàng làm vợ, kẻ này dùng kế cực kỳ sâu xa, tính toán kỹ lưỡng, hoàn toàn nắm chắc nhược điểm

của từng người.

Lữ Cánh Nam nhìn bộ dạng nhếch nhác thảm hại của Tước Mẫu Vương, rồi lại nhìn công chúa Lạp Mẫu đáng thương bên cạnh ông ta, thật đúng là, phượng hoàng ướt sũng không bằng gà, không khỏi lấy làm thương xót: “Các vị có dự tính gì không?”

“Dự tính?” Tước Mẫu vương cười khổ một tiếng: “Chạy trốn, chạy càng xa càng tốt, tìm một sơn thôn nào không có ai biết đến chúng ta, sống nốt cuộc đời bình lặng. Chỉ hy vọng Quách Nhật Niệm Thanh đừng quá tuyệt tình, tha cho tính mạng của hai cha con chúng tôi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Lẽ nào dân chúng Langbu không đi theo ông chống lại

Quách Nhật Niệm Thanh?”

Tước Mẫu vương cúi gằm mặt xuống, nói: “Bản vương luôn ở trong cung, ít khi ra ngoài, cũng chẳng có mấy người dân được nhìn thấy mặt. Lần gần đây nhất cũng là mười mấy năm trước, bọn họ đa số đều là những người già đức cao vọng trọng, giờ hầu như đã thành người thiên cổ cả rồi. Vả lại, mười mấy năm nay, bản vương thay đổi rất nhiều, các vị cũng biết đấy, các thôn làng ở Langbu chúng ta đa phần đều tự cấp tự túc, hơn chục năm không qua lại là chuyện rất bình thường. Giờ có thể nói, ngoài dân chúng thành Tước Mẫu, không còn ai nhận ra bản vương nữa. Đáng tiếc nhất là, lần này bỏ trốn quá vội vàng, thậm chí còn

không kịp mang theo tín vật nào có thể chứng minh được thân phận của bản vương. Chẳng những thế, bao năm nay Quách Nhật Niệm Thanh luôn bôn ba bên ngoài, những người biết và ủng hộ nó ngược lại rất nhiều, chỉ cần nó khống chế được thế cục ở Tước Mẫu, thử hỏi còn ai có thể phản đối nữa đây?”

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đã nôn nóng đứng dậy, nói với Lữ Cánh Nam: “Đi thôi, chúng ta mau đi!” Gã thực sự không dám tưởng tượng, nếu bọn Mẫn Mẫn rơi vào tay Quách Nhật Niệm Thanh hậu quả sẽ như thế nào.

Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn lần cuối hai cha con bị Quách Nhật Niệm Thanh đuổi xuống khỏi vương tọa, có điều, giờ đây

bản thân bọn cô cũng đang phải vùng vẫy trong vòng xoáy âm mưu của Quách Nhật Niệm Thanh, thực sự không có khả năng giúp đỡ, chỉ còn biết thầm cầu nguyện cho họ.

"Đi thôi!" Trác Mộc Cường Ba đứng bên ngoài cửa hang thúc giục, gã vốn chẳng có hảo cảm gì với vị Tước Mẫu vương. Có thể nói, tất cả kết cục này đều do lão quốc vương u mê tự chuốc lấy, gieo gió gặt bão. Chính tay ông ta đã vun đắp sức mạnh cho Quách Nhật Niệm Thanh, giờ đây, Quách Nhật Niệm Thanh dùng chính sức mạnh ấy lật đổ ông ta, lại còn tiến thêm một bước, uy hiếp những khách qua đường như bọn gã... Gã đột nhiên lại nhớ đến Mẫn Mẫn, trong lòng

rối như tơ vò.

Vậy là, họ không nghỉ ngơi được chút nào ở chỗ di tích. Lữ Cánh Nam nhìn Trác Mộc Cường Ba loạng choạng bắn dây móc, vội liên tiếp tung mình mấy lượt, lao lên phía trước gã, lên tiếng an ủi: “Sự việc không tệ hại như anh nghĩ đâu. Tước Mẫu xảy ra biến cố lớn như vậy, họ không thể nào không phát giác ra điều gì, đặc biệt là Ba Tang, anh ấy rất mẫn cảm với máu và chiến tranh.”

Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng chất vấn: “Vậy tại sao họ vẫn chưa trở về Công Nhật Lạp? Còn lưu lại đó làm gì?”

Lữ Cánh Nam lại nhẫn nại giải thích: “Đó là nơi chúng ta hẹn gặp, dù họ phát hiện nguy hiểm, thì cũng phải ở lại để

cảnh báo cho chúng ta; một khả năng khác nữa là, trong nhóm chúng ta có người không may bị bắt, họ ở lại để nghĩ cách cứu người.”

“Vậy mà cô còn bảo tôi là không có chuyện!”

Đúng lúc ấy, hai người cùng lúc phát giác phía trước có người, vừa nấp vào một tán cây, liền nghe thấy giọng Nhạc Dương cất lên: “Cố gắng lên, anh sẽ không sao đâu mà.”

Chỉ thấy pháp sư Á La, Ba Tang, Nhạc Dương, Mẫn Mẫn lần lượt xuất hiện, Trác Mộc Cường Ba hân hoan khôn tả, kêu lên một tiếng rồi nhảy xuống.

“Nhạc Dương!” “Trương Lập!”

Liếc thấy Mẫn Mẫn không sao, Trác Mộc

Cường Ba cũng yên tâm phần nào, lập tức dồn sự chú ý vào Trương Lập đang nằm phục trên lưng Ba Tang. Bọn Nhạc Dương thấy Cường Ba thiếu gia và giáo quan từ trên trời nhảy xuống, cũng vô cùng hoan hỉ, nhưng bước chân vẫn không dừng lại. Trác Mộc Cường Ba còn chưa chạm đất, đã nghe Nhạc Dương hỏi: “Cường Ba thiếu gia, pháp sư Tháp Tây đâu?”

Trác Mộc Cường Ba chạm đất, lộn một vòng cho hết đà rồi đứng dậy: “Vẫn ở thôn Công Nhật Lạp. Trương Lập sao vậy?”

Nhạc Dương giẫm chân nói: “Mau lên, vừa đi tôi vừa kể,” rồi tấp tểnh lê bước tiến lên.

Lữ Cánh Nam thì trực tiếp đưa tay bắt mạch Trương Lập, chỉ thấy pháp sư Á La lắc đầu nói: “Là một loại cổ độc không biết tên đã thất truyền, giờ chỉ còn xem pháp sư Tháp Tây có cách gì hay không thôi.”

Sau khi chạy khỏi Tước Mẫu được một quãng không xa, Nhạc Dương tinh thần mệt mỏi, cộng với vết thương ở chân vẫn chưa hồi phục nên hành động chậm chạp hẳn, Ba Tang thấy vậy liền không nói một lời, giằng lấy Trương Lập, đặt lên lưng mình. Mới đầu, thần trí Trương Lập vẫn còn tỉnh táo, trên đường trốn chạy vẫn không quên trêu đùa cợt nhả với Nhạc Dương, nhưng chẳng bao lâu sau, anh lại rơi vào trạng thái đờ đẫn buồn ngủ. Pháp

sư Á La kiểm tra trạng thái của Trương Lập, rồi lại nghe Nhạc Dương tả lại quá trình, song cũng thúc thủ không biết làm sao. Còn việc pháp sư Tháp Tây có biện pháp gì chữa trị loại cổ độc này hay không, pháp sư Á La cũng không dám chắc. Nhưng dù sao cũng cần phải nhanh chóng đến chỗ pháp sư Tháp Tây, có lẽ, lúc này ông chính là hy vọng duy nhất của Trương Lập.

Sau cả một quãng đường dài bôn ba mệt mỏi, dù Ba Tang thể lực kinh người cũng phải thở phì phò như trâu. Trác Mộc Cường Ba đi phía sau, khẽ vỗ nhẹ lên vai anh ta một cái. Ba Tang liền hơi vặn người, lưng lệch sang bên phải. Trác Mộc Cường Ba lập tức vươn tay gánh

lấy Trương Lập, khẽ nhún vai, buông tay, rồi xốc mạnh, để Trương Lập bám lên lưng mình.

Thôn Công Nhật Lạp. Pháp sư Tháp Tây sau khi biết tin vội vàng quay lại. Ông ở trong phòng Trương Lập kiểm tra suốt nửa ngày trời, Trác Mộc Cường Ba trông chừng bên cạnh. Nhạc Dương vốn định vào làm trợ thủ cho pháp sư, nhưng ông chỉ liếc anh một cái, bảo ngay là thể lực không đủ.

Trong phòng, công việc của Trác Mộc Cường Ba rất đơn giản, chỉ là dịch chuyển cái ghế mỗi khi pháp sư có yêu cầu. Thời gian còn lại, pháp sư Tháp Tây hy vọng gã đừng lên tiếng, đừng đi lại, cũng đừng ngồi lên ghế ngủ thiếp đi,

tốt nhất là đứng sau lưng ông, để khi nào cần là có thể lập tức di động cái ghế đến vị trí cần thiết.

Theo Trác Mộc Cường Ba quan sát, pháp sư Tháp Tây dường như chẳng làm việc gì cụ thể, chỉ sờ sờ chỗ này, nắn nắn chỗ kia, nhưng chỉ một lúc sau, đã thấy trán ông lấm tấm mồ hôi nhỏ xuống, vậy là, lau mồ hôi cho pháp sư cũng thành một công việc của gã. Trác Mộc Cường Ba thấy Trương Lập lặng lẽ nằm đó, tựa như đang ngủ say, nhưng hai mắt pháp sư Á La lại mở to, chân mày nhíu chặt, răng nghiến kèn kẹt, tựa như một vị chỉ huy quan sát hai quân đối mặt trên chiến địa, chiến cuộc đang hồi kịch liệt, thậm chí không dám thở mạnh.

Lại thêm một lúc nữa, Trác Mộc Cường Ba cuối cùng đã hiểu ra tại sao pháp sư Tháp Tây lại nói Nhạc Dương không đủ thể lực; cứ đứng yên tại chỗ bất động, không nói không cười, chẳng ngờ lại cũng tốn sức đến vậy. Mới đầu gã vẫn chưa thấy gì, nhưng càng lâu về sau, hai chân từ đầu gối trở xuống đến gót chân dần dần tê chồn, càng khó chịu hơn nữa là, cả người cứ như con vụ sắp sửa ngừng xoay, nửa thân trên và nửa thân dưới không thể giữ trên một đoạn thẳng, chỉ cần hơi lơ là một chút, lập tức muốn nghiêng ngả sang hai bên ngay. Nhưng chỉ có vậy thì không đủ khiến Trác Mộc Cường Ba chịu không thấu, điều thực sự khiến gã cảm thấy khó chịu là, pháp sư

Tháp Tây yêu cầu gã phải như một cỗ máy luôn luôn sẵn sàng chờ lệnh 24/24. Ông đánh tay ra hiệu một cái, là Trác Mộc Cường Ba tức khắc phải phản ứng với tốc độ nhanh nhất, dịch chuyển cái ghế sang một vị trí khác. Cũng bởi vậy, Trác Mộc Cường Ba luôn phải tập trung tinh thần cao độ, chờ đợi cánh tay ông ra hiệu. Nhưng pháp sư Tháp Tây mãi không thấy có động tĩnh gì, gã phải nhìn chằm chằm vào ông chờ đợi, cảm giác ấy, như thể đang trong một trận đối kháng thuần túy tinh thần thôi vậy. Thần kinh, cơ bắp gã đều căng ra như dây đàn. Nhìn dáng ngồi bất động như núi của pháp sư Tháp Tây, Trác Mộc Cường Ba dần dần ngộ ra, chỉ một động tác đứng đơn giản thế này thôi, con người ta cũng có cực

hạn chịu đựng, muốn đột phá cực hạn này, nhất thiết phải trải qua huấn luyện chuyên biệt... Mật tu!

Trác Mộc Cường Ba áng chừng đã qua khoảng hai bữa cơm, khi gã bắt đầu cảm thấy mình gần như không chịu nổi nữa, chợt thấy thân thể pháp sư Tháp Tây đung đưa như sắp ngã khỏi ghế. Trác Mộc Cường Ba vội vàng bước lên đỡ ông, nhưng chính gã cũng suýt ngã lăn ra đất. Pháp sư Tháp Tây dùng đầu ngón tay ấn mấy cái lên trán mình, nói: “Chúng ta ra ngoài thôi.” Giọng ông đột nhiên nghe già nua đi rõ rệt.

Trác Mộc Cường Ba không thể tưởng tượng nổi, một vị cao nhân trong hàng ngũ Mật tu giả, có thể mấy ngày mấy đêm

liền không ăn không uống, lại mắt hoa đầu váng chỉ vì nhìn chằm chằm vào một người mấy tiếng đồng hồ, gã vội hỏi: “Trương Lập... cậu ấy... có sao không ạ?”

Câu trả lời của pháp sư Tháp Tây là: “Thật đáng sợ!”

Khi Trác Mộc Cường Ba cõng pháp sư Tháp Tây loạng choạng bước ra khỏi gian phòng ấy, mấy người Nhạc Dương, Mẫn Mẫn lập tức ùa tới vây quanh. Pháp sư Á La đỡ pháp sư Tháp Tây, Mẫn Mẫn cầm bát đưa cho Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh ăn chút gì đi.” Nhạc Dương thì luôn miệng hỏi: “Pháp sư, Trương Lập sao rồi ạ? Giờ anh ấy sao rồi?” Địch ô An Cát Mẫu và một đám dân làng cũng ở

bên ngoài, tiếng người ồn ào náo động. Lữ Cánh Nam phải lên tiếng duy trì trật tự: “Mọi người yên tĩnh một chút, lùi lại hết đi.”

Trác Mộc Cường Ba nhẹ nhàng đón lấy bát thức ăn, đang định bảo giờ mình chỉ muốn nghỉ ngơi một lát, đột nhiên cảm thấy những người xung quanh đều nín lặng như tờ, gã cũng bất giác im bặt, ngoảnh đầu lại nhìn. Chỉ thấy pháp sư Tháp Tây đang nhìn chằm chằm vào Nhạc Dương, vẻ mặt cực kỳ nghiêm túc, kế đó ánh mắt ông quét một vòng, lộ vẻ kinh ngạc nhìn Lữ Cánh Nam. Tiếp theo, ánh mắt pháp sư Tháp Tây lần lượt lướt qua trên người pháp sư Á La, Ba Tang, Mẫn Mẫn, Địch ô An Cát Mẫu, Mã Cát,

và những dân làng... Chính ánh mắt sắc bén, pha chút giận dữ, mang lại cho người ta cảm giác rờn rợn đáng sợ ấy của ông đã khiến tất cả mọi người tức thì nín thinh không phát ra tiếng động gì nữa.

Pháp sư Tháp Tây cũng chăm chú quan sát Trác Mộc Cường Ba khoảng một phút, sau đó ông giơ bàn tay mình lên, nhìn thật kỹ một lúc lâu, tựa như lòng bàn tay mình có huyền cơ gì đó vậy. Cuối cùng, pháp sư nhắm mắt lại, thở ra một hơi dài. Nhạc Dương căng thẳng hỏi: "Xảy ra chuyện gì vậy? Pháp sư?"

Pháp sư Tháp Tây điềm đạm nói: "Cậu trúng cổ độc rồi, Cánh Nam cũng vậy, Á La cũng vậy, An Cát Mẫu cũng vậy, tất cả chúng ta, đều đã trúng cổ độc." Một

câu nói này của pháp sư Tháp Tây, lập tức khiến toàn bộ mọi người có mặt chấn động.

“Thế... thế là sao? Lẽ nào loại cổ độc này, còn truyền nhiễm được?” Nhạc Dương lắp bắp hỏi.

Pháp sư Tháp Tây cũng đang thầm suy đoán trong lòng, tự nhủ: “Không đúng, loại cổ độc Trương Lập trúng phải dường như không có khả năng truyền nhiễm, mà mọi người bị nhiễm độc theo con đường khác. Trong nước ư? Không, theo ghi chép trong thư tịch xưa, loại cổ độc này rất khó lây lan theo đường nước, vả lại cổ độc mỗi người trúng phải đều không giống nhau, bị truyền nhiễm từ đâu vậy nhỉ? Triệu chứng của Trác Mộc

Cường Ba nặng hơn ta, hẳn là cậu ấy đã truyền nhiễm cho ta. Cậu ấy bị nhiễm lúc đi tiếp ứng bọn Nhạc Dương; trong đám người ấy, tình trạng của Nhạc Dương là nghiêm trọng nhất, nhưng dường như cậu ấy không phải người trực tiếp mang mầm bệnh, lẽ nào...” Pháp sư Tháp Tây đột nhiên thốt lên: “Đưa tôi đến chỗ Đại Địch ô Thứ Kiệt.”

Sau khi xem xét tình hình của Đại Địch ô Thứ Kiệt, pháp sư Tháp Tây ảo não lắc đầu: “Quả nhiên là vậy...”

Pháp sư Á La khẽ hỏi: “Chuyện gì thế?”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Đại Địch ô Thứ Kiệt rõ ràng đã thử nghiệm rất nhiều loại cổ độc trên cơ thể mình, giống như các loài động vật thường xuyên ăn độc trùng

vậy, độc tố bên trong cơ thể ông ấy tự trung hòa lẫn nhau, đạt đến một trạng thái cân bằng nhất định, bình thường thì không có gì dị thường cả. Nhưng lần này, khi Quách Nhật Niệm Thanh tra khảo ông ấy, để kéo dài sinh mạng, giữ cho Thứ Kiệt được tỉnh táo, hắn đã sử dụng một loại cổ độc khác... Mặt khác, sức sống của Thứ Kiệt giờ đây cực kỳ yếu ớt, cân bằng của môi trường bên trong cơ thể đã hoàn toàn bị phá vỡ. Bởi thế, các loại cổ độc bắt đầu cắn ngược trở lại, làm ông ấy biến thành một nguồn bệnh lớn, phàm người nào tiếp cận ông ấy, hoặc ít hoặc nhiều đều bị nhiễm phải một số cổ độc, sau đó lại lây lan truyền nhiễm cho những người khác, thành thử, người trong làng này đều đã bị nhiễm bệnh rồi.”

Pháp sư Á La lại hỏi: “Còn cứu được ông ấy không?”

Pháp sư Tháp Tây lắc đầu: “Sinh mệnh ông ấy đã đi đến điểm tận cùng, giờ đây cơ thể này đã biến thành chiến trường cho các loại cổ độc cắn xé lẫn nhau, ta cũng không thể làm gì được nữa.”

“Vậy người trong thôn làng phải tính sao?”

“Ta sẽ gắng hết sức, ta thấy tình trạng của họ không hề rõ rệt, nhưng có nặng có nhẹ, dường như không có loại nào là cổ độc chí mạng cả.”

“Còn Trương Lập?”

“...”

“Trương Lập... còn cứu được không?”

“…”

“Ừm??”

“Ta chưa từng gặp loại cổ độc nào như thế, trong thư tịch cũng không có ghi chép gì về nó.” Pháp sư Tháp Tây nói ra sự thực: “Kinh mạch trong cơ thể cậu ta dường như đã bị cải tạo, giờ đây đã hoàn toàn lệch lạc, nhiệt độ cơ thể cũng khác với người thường. Rõ ràng, đây là một loại cổ độc ảnh hưởng đến đại não, cũng là loại phức tạp nhất, khó đối phó nhất.”

Pháp sư Á La thắc mắc: “Tại sao không thể trực tiếp dùng biện pháp phẫu thuật? Giống như chữa trị cho công chúa Lạp Mẫu vậy.”

“Không giống nhau.” Pháp sư Tháp Tây lắc đầu nói: “Công chúa Lạp Mẫu, chỉ

cần phẫu thuật loại bỏ u nang đè lên dây thần kinh thị giác, chỉ là dạng phẫu thuật mở hộp sọ đơn giản; còn tình huống của Trương Lập, rõ ràng là các phần trung tâm của đại não bị tổn thương, mở hộp sọ can thiệp sâu, phục hồi tổ chức não... cho dù bệnh viện hiện đại nhất thế giới cũng chưa chắc đã làm được. Giờ thảo luận chuyện này cũng vô dụng, tôi chỉ có thể cứu những người còn cứu được thôi."

Pháp sư Á La lẳng lặng cúi đầu, trầm giọng nói: "Vậy thì, buộc phải bỏ rơi Trương Lập sao?"

Sau một hồi lâu trầm mặc, pháp sư Tháp Tây mới chậm rãi cất tiếng: "Để ta thử dùng kim châm, cố định các kinh mạch của cậu ấy lại, còn những thứ khác... chỉ

còn biết nghe theo ý trời thôi vậy.”

“Ừm...” pháp sư Á La thở dài một hơi, bấy giờ mới cõng pháp sư Tháp Tây lên, nặng nề bước ra.

Hai vị pháp sư vừa bước ra bên ngoài, liền bị một đám người quây lại hỏi han. Pháp sư Tháp Tây nói với mọi người phát hiện của mình, đồng thời tỏ ý mình sẽ tận hết sức lực chữa trị, dân làng mới yên tâm phần nào. Trong suy nghĩ của bọn họ, cổ độc của Đại Địch ô Langbu, do Đại Địch ô Yaca giải trừ chắc là không vấn đề gì, vả lại, trước đó, qua Địch ô An Cát Mẫu, mọi người cũng biết pháp sư Tháp Tây chữa trị cho các bệnh nhân của Mã Cát như thế nào, nên ai nấy đều rất có lòng tin với ông.

Tối hôm ấy, Đại Địch ô Thứ Kiệt ngừng thở. Pháp sư Tháp Tây yêu cầu mọi người đào xung quanh gian phòng của vị Địch ô già một cái rãnh tròn, rồi hỏa thiêu cả gian nhà bằng đá với di thể của ông bên trong.

Ngày hôm sau, trong vương cung Tước Mẫu, Quách Nhật Niệm Thanh nói với Khước Ba Ca Nhiệt: “Hắn vẫn chưa chết.”

Khước Ba Ca Nhiệt cau mày: “Không thể nào, chẳng lẽ bọn chúng thực sự có khả năng cứu người?”

“Không.” Quách Nhật Niệm Thanh tự tin giơ mảnh giấy trong tay lên, nói: “Qua Ba Đại Địch ô đã dùng kim châm, chắc là một bí thuật đặc biệt, khiến máu tạm

thời ngưng lưu thông, nên các phản ứng bên trong cơ thể đều chậm lại, từ đó kéo dài thời gian sinh tồn cho tên Trương Lập ấy!”

“Lão ta thật sự rất lợi hại!” Khước Ba Ca Nhiệt dường như vẫn rất e ngại pháp sư Tháp Tây.

“Vậy thì cũng chưa chắc, cho dù dùng kim châm, ta thấy tên Trương Lập đó sớm muộn gì cũng phải chết thôi. Tạm thời cho bọn chúng mấy ngày nghỉ ngơi, để xem lão Địch ô từ bên ngoài đến ấy có thủ đoạn gì, nói không chừng chỉ là một tên giỏi nói mà không biết làm thôi!” Nói đoạn, ánh mắt Quách Nhật Niệm Thanh lại hướng về phía tấm bản đồ. Tiếp sau đây, y sẽ rất bận rộn, cần phải

tiếp tục tiến hành thanh lọc để đảm bảo chắc chắn địa vị của mình, ngoài ra còn cần phải đặt ra một loạt kế hoạch nhằm vào Yaca nữa. Nhưng rất nhanh sau đó, đợi y rảnh tay ra, thì ngày tàn của bọn Trác Mộc Cường Ba cũng sẽ đến.

"Đợi đấy, hãy đợi đấy, sắp thành hiện thực, sắp thành hiện thực rồi!" Quách Nhật Niệm Thanh thầm nhủ, khóe miệng nở một nụ cười.

Nhạc Dương để ý thấy, mấy ngày sau đó, Mã Cát không hề nước mắt lã chã, cả ngày thút thít như Mẫn Mẫn. Cô không khóc, mà chỉ ở bên cạnh Trương Lập, ánh mắt từ ái như của một người mẹ chăm chú ngắm nhìn đứa con đang say ngủ. Từ khi pháp sư Tháp Tây dùng kim

châm định mạch cho Trương Lập, Mã Cát luôn ở bên cạnh anh, cầu thần Phật phù hộ, chờ đợi kỳ tích xuất hiện.

Mấy ngày hôm nay, người mệt mỏi nhất là pháp sư Tháp Tây, tuy Địch ô An Cát Mẫu cũng giúp được một số việc, nhưng hiệu quả không cao, những người khác thì lại càng không cần nhắc đến. Từ thử thuốc, thử kim châm, thử các phương pháp trị liệu, tất cả mọi sự pháp sư Tháp Tây đều phải tự tay thực hiện. Cổ độc trên người Đại Địch ô Thứ Kiệt truyền nhiễm ra cực kỳ phức tạp, chủng loại vô số, lại pha trộn hỗn độn, mỗi loại đều khiến pháp sư Tháp Tây phải vắt óc suy nghĩ, hao tổn không ít tâm lực mới tìm được cách hóa giải. Chỉ trong mấy ngày

ngắn ngủi, mái tóc ông đã từ màu đen nhánh chuyển sang lấm tấm hoa râm, rồi từ hoa râm chuyển sang bạc trắng như cước, gương mặt cũng già nua đi đáng kể.

Còn Trương Lập, mấy ngày nay lại rất an tĩnh, dẫu có triệu chứng phát cuồng thì cũng đã bị kim châm phong tỏa, không nhúc nhích gì được. Mỗi lần thấy cơ bắp anh co giật liên hồi, hai hàm răng nghiến chặt lại, Mã Cát đều nhẹ nhàng nâng bàn tay anh lên, áp vào má mình, lẩm bẩm thủ thỉ gì đó.

Nhạc Dương thường hay ở bên cạnh lẳng lặng quan sát, anh biết, Trương Lập nhất định đang cực kỳ đau đớn, đang có vô vàn con sâu độc gặm nhấm trong não bộ

của anh. Mỗi lần như thế, Nhạc Dương lại cảm thấy mình thật vô dụng!

Cổ độc của Quách Nhật Niệm Thanh rốt cuộc cũng bắt đầu có tác dụng, lớp da Trương Lập dần dần chuyển sang màu nâu xỉn, rờ lên thấy có một lớp cưng cứng, có hiện tượng chuyển hóa thành chất sừng. Lật mí mắt của anh lên, liền phát hiện trên tròng trắng những sợi tơ máu tựa như xúc tu động vật đang tập trung về phía mống mắt. Còn ở xung quanh mống mắt, lại có những đốm máu lấm chấm, khiến con mắt anh thoạt trông như một viên hồng bảo thạch. Có lúc, Trương Lập còn chảy nước mắt màu đỏ nhạt. Pháp sư Tháp Tây nói, đó là kết quả khi áp lực trong hộp sọ thay đổi,

khiến Trương Lập bị chảy máu dưới mắt.

Mặc dù pháp sư Tháp Tây đã nỗ lực hết sức, nhưng cơ thể Trương Lập vẫn không ngừng biến đổi hằng ngày. Họ không có hệ thống duy trì sinh mạng, mỗi ngày, Trương Lập chỉ có thể uống một chút xíu nước sạch, thân thể được rèn từ sắt thép ấy, đang mỗi lúc một khô héo tàn lụi. Tất cả mọi người đều biết, cứ tiếp tục thế này, Trương Lập kiệt quệ mà chết chỉ là chuyện sớm hay muộn, thế nhưng họ lại không nghĩ ra được bất cứ cách nào, pháp sư Tháp Tây có thể cứu trị cho tất cả mọi người ở thôn Công Nhật Lạp, duy chỉ mình Trương Lập là không...

Còn bọn Trác Mộc Cường Ba, những người đã cùng đồng cam cộng khổ tìm

kiếm Bạc Ba La thần miếu, lại chỉ có thể ngày ngày nhìn Trương Lập gầy mòn, đau đớn, giãy giụa; toàn bộ cái quá trình chậm chạp ấy đồng thời cũng giày vò hành hạ hệ thần kinh của mỗi người bọn họ. Ba Tang càng lúc càng trầm mặt ít nói, Mẫn Mẫn thì cả ngày thút thít, vẻ bất lực và bi thương hằn sâu lên gương mặt pháp sư Á La, còn Lữ Cánh Nam tuy rằng sắc mặt vẫn luôn lạnh tựa băng sương, nhưng trong ánh mắt cũng thường thấp thoáng lộ ra vẻ đau đớn xót xa.

Cuối cùng, khi pháp sư Tháp Tây phát hiện lượng nước dãi của Trương Lập bắt đầu nhiều lên, đồng thời dính kết thành dạng tơ, ông nói với mọi người, Trương Lập đang tiết ra các bào tử thông qua

đường nước dãi, nếu bất cẩn bị cắn phải thì cũng sẽ trúng độc.

Ba Tang cho rằng không nên tiếp tục kéo dài như vậy nữa, bèn đề nghị để cho Trương Lập được chết một cách yên bình. Đối với anh, để Trương Lập sống mà chỉ biết có đau đớn, ngoài ra không còn bất cứ cảm giác gì khác thế này, thì có lẽ, cái chết mới là một sự giải thoát.

Nhưng Nhạc Dương kiên quyết không đồng ý, anh không đưa ra bất cứ nguyên nhân và lý do nào, chỉ nói với Trác Mộc Cường Ba một câu: “Cường Ba thiếu gia, đừng bỏ rơi Trương Lập mà...”

Câu nói ấy, đã đâm sâu vào tâm khảm của Trác Mộc Cường Ba, gã nhắm mắt lại, liền trông thấy cảnh tượng hai mươi

năm về trước, trong khe núi xanh ngắt đó, tiếng cười cất lên trong veo như chuông bạc, “anh à... anh à...” câu nói em gái gã chưa nói ra, rõ ràng là “anh à, đừng bỏ rơi em mà...” Cái bóng màu xám, cú bổ nhào cuối cùng của Lang vương... bụi khói để lại sau đuôi xe... tiếng gầm rú của đàn sói...

“Trác Mộc Cường Ba tôi, sẽ không bỏ rơi bất cứ ai...”

“Cường Ba thiếu gia, nếu thực sự có một ngày như vậy, tôi hy vọng người ra tay, sẽ là anh...”

“Nhớ kỹ, người nhà, chính là, không có ai bị bỏ rơi, không có ai bị quên lãng...”

“Nếu có một ngày, người ấy đổi lại là em, anh sẽ làm thế nào...”

“Anh sẽ làm thế nào?”

“Anh sẽ làm thế nào...”

Trác Mộc Cường Ba đau đớn nhắm nghiền mắt lại. Cảnh tượng lần đầu gặp mặt Trương Lập khi trở về cao nguyên, rồi khoảnh khắc hai người trở nên hiểu nhau trong động băng ở Khả Khả Tây Lý, dáng vẻ không phục, kinh ngạc hay tò mò của anh, hay bộ mặt khi anh lo lắng, sợ hãi, lúc vui đùa... từng hình ảnh đều hiện lên rõ mồn một trong tâm trí gã.

Trác Mộc Cường Ba quay sang hỏi pháp sư Tháp Tây, liệu Trương Lập có biến thành quái vật như trong truyền thuyết nói hay không. Pháp sư Tháp Tây lắc đầu phủ định khả năng này, ông nói, cơ thể Trương Lập rất yếu ớt, không được cung

cấp dinh dưỡng, dĩ nhiên cũng không lấy đâu ra năng lượng hoạt động, cho dù anh có hoàn toàn trở thành con rối của bào tử thì cũng không thể vùng bật dậy gây tổn thương cho người khác được. Pháp sư thở dài tiếc nuối bảo với gã, đây chính là phương thức sinh tồn của bào tử cổ độc, bọn chúng rất giống với virus, ký sinh lên vật chủ, chiếm dụng vật chủ, mỗi tế bào, mỗi phần dinh dưỡng vật chủ hấp thu được đều trở thành thức ăn của chúng, thân thể vật chủ biến thành chiến trường của chúng, để chúng mặc tình xâm chiếm từng chút, từng chút một, để rồi khi chúng giành được thắng lợi hoàn toàn, thì cũng cùng với vật chủ nghênh đón cái chết.

Trác Mộc Cường Ba nhìn gương mặt gầy guộc xanh xao của Trương Lập, rồi lại nhìn làn da đã trở nên thô ráp sần sùi, bảo gã phải rút đao ra với gương mặt thân thuộc ấy, gã không thể làm được, huống hồ, bên cạnh còn một gương mặt còn gầy gò hơn, một đôi mắt trong veo đến độ khiến con tim người ta phải run rẩy đang nhìn chằm chằm nữa.

Thêm ba ngày nữa trôi qua, vào một buổi chiều khi hoàng hôn gần buông xuống, Trương Lập đột nhiên tỉnh dậy, không có bất cứ triệu chứng gì báo trước. Đáng ngạc nhiên hơn nữa là, không ngờ anh vẫn giữ được sự tỉnh táo, không hề mất đi bản ngã con người. Kỳ tích thình lình xuất hiện ấy khiến Nhạc Dương đờ người

ra, quên cả đi báo với mọi người. Anh và Mã Cát cứ ngây ngốc nhìn chằm chằm vào Trương Lập, chỉ sợ mình vừa quay người đi, Trương Lập sẽ lại chìm vào giấc ngủ.

Trương Lập nhìn Nhạc Dương ngồi bên trái mình, rồi lại nhìn Mã Cát phía bên phải, khẽ mỉm cười, giọng nói của anh hết sức yếu ớt: “Một người là bạn tốt nhất của tôi, một người là cô gái tôi yêu thương nhất, vừa mở mắt ra đã có thể trông thấy hai người, thật tốt quá...”

“Anh đỡ chút nào chưa? Có đói không? Cảm thấy thế nào? Đau không? Có muốn ăn gì không? Anh...” Một loạt câu hỏi dồn nén trong lòng Nhạc Dương được thể ùa ra, nhưng lời ra đến miệng lại tắc

nghẽn lại, không sao cất lên thành tiếng. Trương Lập tỉnh rồi, Trương Lập mở mắt rồi, Trương Lập nói được rồi, còn chuyện gì quan trọng hơn nữa đây?

Ngón tay Trương Lập khẽ nhúc nhích. Mã Cát dịu dàng quỳ một chân, nâng bàn tay Trương Lập lên, áp vào má mình, giống như mọi ngày trước. Trương Lập tiếp tục nói với giọng yếu ớt hư nhược: "Tôi mơ một giấc mơ rất dài, trong mơ, tôi đã trở về mái nhà xưa ở quê, rải đá xanh, lợp ngói xanh, cơn mưa lâm thâm rơi mãi không ngừng. Tôi mơ thấy mình nằm trong cái nôi đan bằng thân tre, mẹ vừa đưa nôi, vừa cầm tay tôi, miệng gọi 'con ơi, con ời'. Mẹ nói với tôi rất nhiều, nhưng tôi không nghe thấy gì cả..."

Một cảm giác chua xót đớn đau dâng trào ngập tràn tâm trí Nhạc Dương, anh đột nhiên nghẹn ngào, khó nhọc lắm mới cất được lời: “Đừng nói nữa.”

Trương Lập tựa hồ như không nghe thấy, âm thanh lơ lửng nhẹ bẫng, được được mất mất đó vẫn vang lên: “Tôi mơ thấy mẹ già rồi, nếp nhăn trên mắt cũng nhiều hơn, lưng còng rồi, tóc bạc trắng như cước; tôi mơ thấy mình gọi điện về nhà, báo tôi đã xuất ngũ, sắp chuyển ngành, sắp về nhà rồi, mẹ tôi mừng lắm... mẹ muốn ra ga xe lửa đón tôi. Cậu chưa đến quê tôi đúng không, nơi ấy cách ga xe lửa mấy chục dặm đường, phải băng qua hai triền núi, rồi qua ba con suối cơ. Trời chưa sáng, mẹ đã thức dậy, đi đôi

giày vải, cầm ngọn đèn dầu, bước thấp bước cao trên con đường núi. Dọc đường không gặp một ai, trên trời cũng chỉ có mấy ngôi sao thoắt ẩn thoắt hiện, tôi dường như ở ngay phía sau mẹ, ngóng nhìn theo bóng lưng của bà, ánh đèn vàng vọt, chiếu hắt lên gương mặt mẹ...”

Nhạc Dương không sao kìm được dòng nước mắt, nói như đang khẩn cầu: “Anh, đừng nói nữa!”

Hai mắt Trương Lập ngước nhìn lên trần nhà, cơ hồ đang hồi tưởng lại chuyện gì đó, tiếp tục lẩm bẩm: “Từ nhỏ tới lớn, tôi tự vấn lương tâm thấy mình không nợ bất cứ ai, ngoài mẹ tôi ra. Cả đời này, tôi đều nợ mẹ. Từ ngày sinh ra trên đời, đã làm mẹ cảm thấy đau đớn, hồi nhỏ lại

lắm bệnh, khiến mẹ chẳng ngủ được một giấc yên. Hồi đi học lại không cố gắng, hay đánh nhau, trốn học, suốt thời ấu thơ, tôi chưa từng làm điều gì khiến mẹ có thể tự hào... cho tới khi tôi nhập ngũ, mẹ lại may lót giày cho tôi, từng đường kim mũi chỉ đều thật chặt, thật khít...”

Nhạc Dương bật dậy nắm chặt cánh tay đã cứng như cành củi khô của Trương Lập, tưởng như gào lên: “Cầu xin anh đấy, đừng nói nữa!”

Trương Lập chầm chậm quay đầu lại, dùng đôi mắt hõm sâu, đỏ như hồng bảo thạch ấy, chăm chú nhìn Nhạc Dương, thở dài: “Tôi nghĩ, chắc mình không thể đến Bạc Ba La thần miếu nữa rồi, nếu mọi người tìm được, nếu có thể ra khỏi

đây, cậu...”

Nhạc Dương vừa rơi lệ, vừa nghiến răng nói: “Anh nói bậy gì đó! Anh không sao cả... chỉ là... chỉ cần điều dưỡng mấy ngày là khỏe lại ngay thôi, chúng tôi đều đang đợi anh, đợi anh khỏe lại, chúng ta sẽ tiếp tục lên đường!”

Trương Lập nở một nụ cười đau đớn, lắc đầu nói: “Cậu đâu có biết diễn kịch, suy luận còn được, chứ nói dối thì thực không ổn lắm đâu, làm gì có ai vừa khóc vừa báo tin mừng cho người ta như thế chứ.” Nhạc Dương còn đang định nói gì, Trương Lập đã tiếp lời: “Được rồi, tôi nhớ lại cả rồi, Quách Nhật Niệm Thanh hạ cổ độc lên người tôi, con sâu tởm lợm ấy đang ở trong bụng tôi rồi, hình như,

tôi sẽ biến thành quái vật đúng không?”

“Không đâu,” Cơ mặt căng ra, Nhạc Dương gượng cười nói: “Anh xem, bây giờ chẳng phải anh vẫn đang rất ổn đó sao, sao lại biến thành quái vật được?”

Trương Lập khép hờ đôi mắt, nói: “Thực ra, tôi luôn cảm nhận được, bọn chúng đang ở trong đầu mình, cậu không thể nào hiểu được cảm giác ấy đâu, giống như... trong não cậu có một ổ gián, bọn chúng bò khắp người, thậm chí tôi còn nghe thấy tiếng chúng ăn ‘rột rột rột’ nữa cơ, tôi cũng muốn dũng cảm một chút, nhưng mà, thật sự, thật sự, rất đau đớn!”

“Không có chuyện đó đâu!” Nhạc Dương gắng giữ nụ cười cứng nhắc ấy trên môi, kiềm chế không cho nước mắt chảy ra

nữa, lại nói: “Pháp sư Tháp Tây đã nghĩ ra cách rồi, nói cho anh biết nhé, ông ấy đã trị bệnh cho tất cả mọi người trong thôn Công Nhật Lạp đấy...”

Đôi mắt màu đỏ sậm của Trương Lập phảng phất như đã nhìn thấu tâm can Nhạc Dương, anh ngước về phía xa xăm, giọng nói đượm đầy vẻ mệt mỏi và hụt hẫng: “Xem ra, tôi chỉ có thể mang theo tiếc nuối...” Lời còn chưa dứt, bàn tay Nhạc Dương đang nắm lấy cánh tay anh đã bóp mạnh, dứt khoát ngắt lời: “Anh nghe tôi nói...”

Ánh mắt Trương Lập dường như thu lại, chăm chú nhìn Nhạc Dương. Nhạc Dương cũng nhìn thẳng vào mắt anh, mặt đối mặt hồi lâu, mới nghe Nhạc Dương

chầm chậm nói từng chữ một: “Mẹ của anh, chính là mẹ của tôi!”

Nước mắt đỏ tươi nhuộm thắm cả gò má Trương Lập, anh lật tay lại, nắm chặt bàn tay Nhạc Dương. Nhạc Dương đặt bàn tay kia lên mu bàn tay Trương Lập.

Trương Lập cũng rút tay phải ra khỏi tay Mã Cát, khó nhọc đặt lên mu bàn tay Nhạc Dương: “Anh em tốt, người anh em tốt của tôi!”

Hai người bốn mắt nhìn nhau, bốn bàn tay nắm chặt, không nói một lời nào, bốn hàng nước mắt chầm chậm chảy xuống theo gò má.

Số mệnh của pháp sư Tháp Tây

Trong vương cung Tước Mẫu.

“Lão ta thật chẳng ra sao, ngài[11] nói

đúng, lão chỉ giỏi nói mồm, khi bắt tay vào làm thì giống như đứa trẻ mới học dùng cổ độc vậy. Hừ, một chút cổ độc của Thứ Kiệt lây lan ra trước khi chết đã khiến lão phải bươu đầu mẻ trán rồi, kiểu truyền nhiễm đó, ta chẳng cần đến nửa ngày là có thể hoàn toàn hóa giải toàn bộ, tạm không nói đến việc lão tốn mấy ngày vẫn chưa giải quyết xong, sao lại còn phải nghĩ đến bạc cả đầu ra như thế chứ. Trình độ này, cũng xứng làm Đại Địch ô hay sao!" Khước Ba Ca Nhiệt phẫn nộ nói, nước bọt bay tung tóe: "Sớm biết trình độ sử dụng và phá giải cổ độc của lão kém cỏi như vậy, ta chỉ cần nhích ngón tay một chút là bóp chết lão rồi. Để ta đi cho, Tước Mẫu vương!"

Liếc mắt về phía Khước Ba Ca Nhiệt đang nhìn chăm chăm vào mình, Quách Nhật Niệm Thanh khẽ nhếch mép khinh bỉ. Mấy hôm nay, Khước Ba Ca Nhiệt đã nhao nhao đòi xuất trận mấy lần rồi, xem ra lão rất muốn báo mối thù bị pháp sư Tháp Tây đánh bại ở Yaca. “Câm miệng!” Quách Nhật Niệm Thanh mắng: “Trước khi chết, cổ độc trong người Đại Địch ô sẽ cắn ngược trở lại, lại còn có thể truyền nhiễm cho những người xung quanh, tại sao ngươi chưa bao giờ nhắc đến chuyện này? Không ngờ đã lây nhiễm cho tất cả dân làng Công Nhật Lạp của ta, ta còn chưa trị ngươi cái tội đó đấy!”

Khước Ba Ca Nhiệt kinh hoảng nói: “Ta... ta cũng chỉ nghe sư phụ nhắc tới

một lần, nhưng khi sư phụ ta chết đâu có bị như vậy chứ. Vả lại, ta nghĩ, cổ độc của Langbu và cổ độc của Yaca chúng ta, ít nhiều cũng có điểm khác nhau mà. Thật sự ta không cố ý đâu, chúng ta cũng đâu có ngờ bọn chúng sẽ cứu luôn cả Đại Địch ô Thứ Kiệt đi chứ! Vốn từ đầu chẳng phải ngài cũng chỉ định dùng tên Trương Lập để thử lão già cụt chân kia thôi sao?” Thấy sắc mặt Quách Nhật Niệm Thanh đã dịu xuống, Khước Ba Ca Nhiệt lại nói: “Giờ đây lão già cụt chân ấy đã sức cùng lực kiệt, tinh thần kiệt quệ yếu ớt nhất, ta nghe nói lão ta vì nghĩ cách giải độc mà suốt hai ngày hai đêm không chợp mắt, chỉ có lúc này hạ cổ độc lên người thì lão mới không thể phòng bị. Tuy nói kỹ thuật sử dụng cổ

độc của lão ta rất kém cỏi, nhưng bình thường, muốn tiếp cận lão già ấy thực là một chuyện khó hơn lên trời đó.”

“Đợi thêm nữa đi,” Quách Nhật Niệm Thanh dứt khoát nói: “Ta đã bảo rồi, không nhất định phải dùng cổ độc đối phó lão ta, ta chỉ muốn xem thử coi lão già ấy có hiểu biết nhiều về cổ độc hay không, có thể gây tổn thất cho chúng ta lớn đến mức nào mà thôi, giờ xem ra, sức phá hoại của lão cũng không lớn lắm.”

“Nhưng mà...” Khước Ba Ca Nhiệt bị Quách Nhật Niệm Thanh trừng mắt một cái, liền câm ngay miệng lại, song ngọn lửa thù hận trong mắt lão vẫn cháy lên hừng hực.

Nhìn bộ dạng phẫn nộ bỏ đi của Khước Ba Ca Nhiệt, Quách Nhật Niệm Thanh gọi một tên thân binh đến: “Theo dõi hắn kỹ vào.”

Hôm đó, Trương Lập đột nhiên tỉnh lại, nói chuyện với Nhạc Dương được vài câu. Sau đó, Nhạc Dương thấy dường như anh còn lời muốn nói với Mã Cát, bèn ra ngoài trước, rồi tức thì mang tin tức này báo với bọn Trác Mộc Cường Ba. Nhưng khi Trác Mộc Cường Ba và những người khác chạy đến, Trương Lập đã lại chìm vào giấc ngủ sâu, họ chỉ trông thấy Mã Cát đang đắm đuối nhìn anh với ánh mắt đầy yêu thương.

Không ai biết họ đã nói với nhau những gì, Mã Cát vẫn không rơi nước mắt vì

Trương Lập, nhưng vẻ mặt điềm tĩnh ấy, ánh mắt nhìn chăm chú cùng nụ cười mỉm trên môi ấy, lại càng khiến trái tim người ta tan nát. Mã Cát bảo với mọi người, Trương Lập nói anh muốn ở lại đây, rồi đưa cho Nhạc Dương một ít tóc, móng tay và một tổ hợp sáu chữ số, cuối cùng Mã Cát nói, Trương Lập hy vọng mọi người có thể nhanh chóng rời khỏi đây...

Sau đó Mã Cát và Địch ô An Cát Mẫu nói chuyện một lúc rất lâu, dường như đã xảy ra tranh cãi gì đó, rồi Mã Cát rời khỏi phòng của Địch ô An Cát Mẫu, thái độ rất kiên quyết. Sau khi sự việc xảy ra, bọn Trác Mộc Cường Ba mới biết, Mã Cát có ý muốn được chung vạc với Trương Lập. Địch ô An Cát Mẫu giải

thích, đó là tập tục bồi táng của làng này, người chồng chết vợ hay người vợ chết chồng, mà không có con nối dõi thì đều có thể đưa ra đề nghị được bồi táng cho người kia. Nhạc Dương hỏi đi hỏi lại mấy lượt, họ mới hiểu, "chung vạc" có nghĩa là dùng cái nồi sắt lớn ở cổng thôn đun một nồi nước sôi, bỏ hai người vào đấy luộc chín. Đối với người dân ở thôn Công Nhật Lạp, đó là cảnh giới cao nhất của sự dung hợp linh hồn và thể xác, sau khi chết, linh hồn hai người sẽ hợp nhất, vĩnh viễn chẳng bao giờ phân ly.

Nghe có tập tục như thế, bọn Trác Mộc Cường Ba đều vừa kinh hãi vừa rợn hết cả người, xem ra Mã Cát đã chấp nhận sự thực và chuẩn bị sẵn sàng cả rồi, còn

họ thì sao, đến giờ phút này, họ vẫn chưa thể chấp nhận sự thực rằng Trương Lập sắp sửa phải rời khỏi đội ngũ. Đặc biệt là Nhạc Dương, anh liên tục bày tỏ với Trác Mộc Cường Ba, chỉ cần Trương Lập còn một hơi thở, tim anh còn đập, thì anh vẫn còn là một thành viên trong đội, không thể bỏ rơi anh được. Trác Mộc Cường Ba cũng nhìn ra được, mọi người đều rất đau xót, ai nấy đều ôm một tia hy vọng mong manh và chờ đợi. Có điều, thêm một hai ngày nữa, pháp sư Tháp Tây sẽ giải trừ được hết cổ độc nhiễm lên dân làng Công Nhật Lạp, đến lúc ấy, họ sẽ phải lựa chọn thế nào đây? Trong lòng Trác Mộc Cường Ba tột cùng mâu thuẫn.

Chẳng những vậy, từ khi Trương Lập tỉnh lại, pháp sư Tháp Tây phát hiện tốc độ suy kiệt của anh nhanh hơn trước rất nhiều, tựa hồ đã không còn chút ý niệm cầu sinh nào nữa. “Có lẽ, trước khi tôi chữa xong bệnh cho dân làng, cậu ấy đã...” pháp sư Tháp Tây hết sức lo lắng.

Cuối cùng, pháp sư Tháp Tây cũng đã chữa khỏi cho người dân cuối cùng. Khi ra khỏi gian nhà nhỏ, sắc mặt tái nhợt như thể vừa ốm nặng một trận, ông ngồi trên ghế mà đung đưa như muốn ngã. Trác Mộc Cường Ba và những người khác muốn để ông nghỉ ngơi giây lát, song pháp sư kiên trì đòi đến kiểm tra lại cho Trương Lập một lần nữa.

Lúc này, hơi thở của Trương Lập đã

mong manh như đường tơ, tim đập chậm chạp yếu ớt, lớp da đã hoàn toàn chuyển sang dạng sừng, pháp sư Tháp Tây căn bản không thể bắt được mạch cho anh. Kiểm tra xong xuôi, pháp sư Tháp Tây đau xót nói với mọi người, theo tính toán lạc quan nhất, người đồng đội Trương Lập của họ sẽ rời khỏi đội ngũ vào khoảng sáng sớm hôm sau.

Pháp sư Tháp Tây khó nhọc lắm mới nói được hết câu, rồi được pháp sư Á La đưa đi nghỉ, những người còn lại đều hoang mang không biết phải làm sao, chỉ còn biết chờ đợi mà chẳng thể kháng cự vòng quay của bánh xe vận mệnh.

Trong vương cung Tước Mẫu, Quách Nhật Niệm Thanh đang nghe một tên binh

sĩ báo cáo, nét mặt sa sầm. Khước Ba Ca Nhiệt đã biến mất, có lẽ lão ta lén lút bỏ đi từ tối hôm qua. Quách Nhật Niệm Thanh biết Khước Ba Ca Nhiệt định làm gì, đồng thời cũng biết lão ta sẽ làm như thế nào. “Lão ta sẽ chết thôi.” Quách Nhật Niệm Thanh nói với tên binh sĩ ấy: “Ở Yaca lão đã không đối phó nổi Tháp Tây, ở Langbu này, lão cũng không thể làm được. Tuy cái chết của lão không ảnh hưởng gì xấu đến việc thống nhất Yaca của ta, nhưng chết lúc này thì vô giá trị quá. Vẫn còn rất nhiều việc ta yêu cầu mà lão chưa hoàn thành được.”

“Vậy, chúng ta có cần đuổi theo lão không ạ?”

“Lão đi được một đêm rồi, giờ có đuổi

theo cũng quá muộn.” Quách Nhật Niệm Thanh đưa tay chống lên đầu, trầm ngâm suy nghĩ: “Phải nghĩ cách gì đó, để cái chết của lão ta giá trị hơn mới được...”

Pháp sư Tháp Tây thực sự đã quá mệt mỏi, dù là người trải qua huấn luyện Mật tu nghiêm khắc, rốt cuộc, ông cũng nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Nửa đêm, không gian tĩnh lặng, dân làng đều đang say giấc nồng, pháp sư Á La vẫn luôn canh chừng bên ngoài gian phòng pháp sư Tháp Tây nghỉ ngơi đột nhiên bật dậy, thấp giọng hỏi: “Ai?”

Nhạc Dương khẽ nói: “Cháu đây, pháp sư Tháp Tây tỉnh dậy chưa ạ?”

Pháp sư Á La lắc đầu: “Ông ấy vẫn đang ngủ, có gì không?”

Nhạc Dương nói: “Trương Lập hình như, lại có biến đổi, cháu muốn nhờ pháp sư...”

Pháp sư Á La nói: “Tôi đi xem thử, để pháp sư Tháp Tây ngủ thêm một lúc nữa. Cậu đi gọi người nào đến đây trông chừng đi, giờ ông ấy đang ngủ say lắm.”

Pháp sư Á La hiểu rõ, các Mật tu giả sau khi mệt mỏi cực độ, sẽ rơi vào trạng thái ngủ sâu, hoàn toàn cắt đứt mọi quan hệ với thế giới xung quanh, dù có súng nổ bên tai cũng không giật mình, bên ngoài sấm sét đùng đùng cũng không tỉnh.

“Để cháu gọi anh Ba Tang đến.”

Ba Tang ở phòng ngoài canh gác chừng gần mười phút, đột nhiên nắm chặt thanh đao trong tay, xông vào phòng pháp sư

Tháp Tây, đảo mắt quét một vòng, thầm kinh hãi tự nhủ: “Kỳ lạ thật, cảm giác vừa nãy, hình như là nhắm vào mình?” Anh rón rén nhẹ nhàng đi một vòng xung quanh, không phát hiện ra điều gì lạ, bèn quay trở ra phòng ngoài.

Toàn thân Khước Ba Ca Nhiệt núp trong chiếc áo choàng đen kịt, lão đang tức tối thầm nhủ: “Khó khăn lắm mới đẩy được lão già kia đi chỗ khác, không ngờ tên khốn này cũng cảnh giác cao như vậy, cả thứ vô hình vô sắc này cũng tránh được.” Đang nghĩ ngợi, lại nghe thấy tiếng Ba Tang trở về chỗ lúc nãy nằm, Khước Ba Ca Nhiệt không khỏi cả mừng: “Thì ra không phải hắn phát hiện ra điều gì, mà chỉ nhờ vào trực giác tránh khỏi thôi, lần

này có cơ hội rồi! Tháp Tây, ngươi đã cướp vị trí của ta, lại phá hoại âm mưu của ta, khiến ta không chốn dung thân ở Yaca nữa, thù cũ hận mới lần này chúng ta tính hết một lượt đi vậy!”

Trong phòng Trương Lập.

“Hơi thở gấp gáp hơn à?” pháp sư Á La vừa bước vào phòng đã phát hiện Trương Lập có điều bất ổn.

“Thế nào ạ? Có phải là dấu hiệu hồi phục không?” Nhạc Dương vẫn tràn trề hy vọng.

“Không,” pháp sư Á La lắc đầu: “Đúng như pháp sư Tháp Tây đã nói, đây là dấu hiệu sinh mạng cậu ấy đã đến hồi kết.” Nói đoạn, ông nhớ lại lời dặn của pháp sư Tháp Tây trước lúc chìm vào giấc

ngủ: “Nếu ta không lầm, trước khi Trương Lập chết, hơi thở sẽ trở nên gấp gáp, tim đập nhanh hơn, vượt quá mức độ của người bình thường có thể chịu đựng. Trạng thái từ cực chậm chuyển sang cực nhanh này là do bào tử sinh sôi quá độ, một lượng lớn độc tố xâm nhập cơ thể gây nên. Hô hấp quá nhanh, quá dồn dập sẽ khiến cơ thể không đủ ôxy, môi trường đầy axit trong cơ thể sẽ làm cho cơ bắp bị co rút, sau đó... toàn bộ năng lượng sống sẽ tiêu hao, tất cả đều dừng lại...”

Mã Cát đứng dậy, bình tĩnh bước tới bên cạnh pháp sư Á La, nói: “Anh ấy sắp chết rồi phải không ạ?”

“Ừm...” pháp sư Á La chỉ “ậm ừ” một

tiếng, coi như đã trả lời.

“Anh ấy có còn tỉnh lại nữa không?” Mã Cát lại hỏi.

“Ờ...” pháp sư Á La chau mày, rồi lại nhớ đến lời pháp sư Tháp Tây: “Một khi nhịp thở tăng nhanh, dưỡng khí không đủ, trúng độc axit, ý thức cậu ấy sẽ hoàn toàn rơi vào trạng thái mơ hồ, muốn tỉnh táo lại gần như là không thể.”

Nhìn ra được câu trả lời trên nét mặt pháp sư Á La, Mã Cát gật đầu cảm tạ: “Cháu biết rồi, cám ơn, cám ơn mọi người.” Nói đoạn, cô bước ra khỏi gian phòng ấy.

Mẫn Mẫn nói: “Để em đi xem.” Chỉ lát sau cô đã tái mặt quay lại, nói với mọi người: “Mã Cát, Mã Cát... cô ấy đốt lửa

dưới cái nồi lớn ngoài cổng thôn rồi!”
Ai nấy đều cúi đầu trầm mặc.

Pháp sư Tháp Tây đột nhiên tỉnh dậy khỏi giấc ngủ sâu, tức khắc phát hiện, trong phòng lan tỏa một thứ mùi vị bất an, ông thử nhúc nhích ngón tay, thấy hơi cưng cứng, hơi tê tê, ông lại thử điều chỉnh lại nội tức, liền sực hiểu, vội kéo một mảnh chăn lên che kín mũi miệng.

“Kha kha kha...” tiếng cười của Khước Ba Ca Nhiệt cất lên trong một góc tối tăm của gian phòng: “Vô dụng thôi! Ta nghĩ chắc ngươi cũng hiểu rõ, độc tố đã xâm nhập vào cốt tủy rồi, dù ngươi có tài mấy cũng chẳng thể làm gì được nữa đâu.”

Pháp sư Tháp Tây cảm giác mắt mình

hoa lên, chỉ thấy một cái bóng mơ hồ lấp loáng, rồi nghe Khước Ba Ca Nhiệt bước lại gần hơn, nói: “Giờ hẳn là ngươi không nhìn rõ được nữa rồi, đúng không? Ngươi nói xem, cổ độc, dùng để giết người, hay là để cứu người?”

Kiểm tra lại một lượt các triệu chứng khắp toàn thân, pháp sư Tháp Tây ngược lại còn bình tĩnh hơn, ông nhắm mắt lại: “Khước Ba Ca Nhiệt, ta thừa nhận, kỹ thuật dùng cổ độc của ta không bằng ngươi, loại cổ độc mà Quách Nhật Niệm Thanh hạ vào người Trương Lập, cũng là do ngươi truyền cho phải không?”

Khước Ba Ca Nhiệt đắc ý cười khùng khục: “Kha kha kha... đúng thế, ngươi cũng không thể không thừa nhận, ngươi

hoàn toàn bó tay với loại cổ độc đó rồi chứ!”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Loại cổ độc ấy, vốn không thể nào hóa giải, ngươi cũng chỉ biết nuôi dưỡng và cấy nó lên người kẻ khác, chứ căn bản không thể giải trừ, đúng không?”

Khước Ba Ca Nhiệt lại đáp: “Hừ, ngươi tưởng ta không nhận ra ngươi đang khích tướng chắc? Ta cũng không ngại nói cho ngươi biết, tương truyền rằng, loại cổ độc này chỉ cần trải qua nghi thức phượng hoàng tắm lửa, hồi sinh trong tro bụi là có thể trị khỏi. Tức là, bỏ tên đó lên giàn lửa thiêu đốt, nói không chừng sẽ tự khỏi đó, có muốn thử hay không? Hà, đáng tiếc, ngươi không còn cơ hội

nữa rồi.” Lão nhớ lại những thí nghiệm mình làm trước đây, lớp da của người trúng cổ độc trở nên thô ráp cứng rắn, thoạt nhìn hình như không sợ nhiệt độ cao, có thể trực tiếp dùng lửa đốt, nhưng khi vật thí nghiệm sắp hồi phục sự tỉnh táo, lúc đó thì tài thánh cũng chẳng cứu nổi. Nếu đối phương thực sự đem tên đó đi nướng trên lửa, nói không chừng còn chết nhanh hơn cũng nên. Nghĩ tới đây, lão lại càng đắc ý: “Lẽ nào ngươi không nhìn ra, ta cố ý nói chuyện với ngươi, để cổ độc tiến vào sâu hơn, đầu lưỡi ngươi, phải chăng bắt đầu có cảm giác tê liệt rồi?”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Ngươi cho rằng, mình thắng rồi ư?”

“Ngươi có ý gì?” Khước Ba Ca Nhiệt căng thẳng lui lại một bước, rồi lập tức cười khẩy nói: “Chết đến nơi rồi vẫn còn muốn dọa người, ngươi bây giờ, tay chân đã tê cứng không nhúc nhích được nữa, ngươi lấy gì ra đối phó với ta chứ? Dùng ánh mắt chắc?” Lão vừa dứt lời, bỗng chợt thấy phía trước như có một tia sáng trắng lóe lên, đang nghi hoặc: “Vừa nãy ta nhìn thấy gì vậy?” đột nhiên toàn thân đã như bị điện giật, sau cơn co rút, lập tức cứng đờ. Khước Ba Ca Nhiệt điên cuồng gào lên trong tâm thức: “Không thể hô hấp, không thể nhúc nhích! Rốt cuộc là thứ gì vậy? Lão ta làm thế nào vậy?” Sau đó, lão cảm thấy dường như có thứ gì cưa đứt xương chân, xương

ngón tay, xương ngực mình... cảm giác đau đớn khủng khiếp khiến lão phải rú lên thê thảm, tiếng hét kinh hoàng vừa thốt ra, liền như bị người ta ấn đầu xuống nước, biến thành những âm thanh ùng ục.

Pháp sư Tháp Tây cuộn đầu lưỡi, trên mặt lưỡi liền xuất hiện một mũi kim châm, "phụt", mũi kim đâm vào chỗ khuỷu tay ông, ngón tay vốn đã không còn tri giác khẽ nhúc nhích một cái. Kế đó pháp sư lại cựa quậy tay trái, rút ra mấy mũi kim châm đâm vào các huyệt đạo khác nhau, chầm chậm vịn vào mép giường ngồi dậy. Pháp sư đưa tay day day lên huyệt Thái dương, mở mắt nhìn Khước Ba Ca Nhiệt dưới đất, điềm đạm nói: "Có biết tại sao ngươi thua ta

không? Lẽ ra ngươi không nên xuất hiện trong khoảng năm mươi bước xung quanh ta mới phải!”

Tiếng rít ngắn ngủi của Khước Ba Ca Nhiệt bị một nhóm người khác nghe thấy, “Ở chỗ pháp sư Tháp Tây!” Pháp sư Á La xoay người chạy đi luôn, Lữ Cánh Nam vội bám sát theo sau.

Nhạc Dương đưa mắt nhìn Trương Lập một cái, rồi nói: “Anh Ba Tang ở đó!” Anh ngước nhìn Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba quyết định: “Chúng ta qua đó xem sao. Mẫn Mẫn trông chừng Trương Lập, có chuyện gì lập tức kêu lên nhé.” Mẫn Mẫn ngoan ngoãn gật gật đầu.

Lúc pháp sư Á La chạy đến, pháp sư Tháp Tây vừa rút mấy mũi kim châm ra

khỏi người Ba Tang, gương mặt nở ra một nụ cười hiền hòa: “Gián tiếp trúng phải một loại thuốc mê gì đó, cậu ấy không sao đâu.”

Lữ Cánh Nam vừa bước vào phòng liền trông thấy Khước Ba Ca Nhiệt co quắp nơi góc phòng, miệng sùi bọt mép trắng xóa. Cô nói: “Khước Ba Ca Nhiệt!”

Pháp sư Tháp Tây nói: “Đừng chạm vào hắn, tôi đã dùng thuốc cách ly hắn với gian phòng này rồi.”

Pháp sư Á La bước lên hỏi: “Ngài không sao chứ? Pháp sư Tháp Tây!” Vừa nói, ông vừa định đỡ pháp sư Tháp Tây lên.

Pháp sư Tháp Tây vội ngăn lại: “Cũng đừng chạm vào tôi, nói chuyện ở khoảng cách quá gần, cũng có khả năng trúng

phải cổ độc! Khiêng cậu ấy ra ngoài.”
Nói đoạn, ông chỉ vào Ba Tang. Pháp sư Á La liền y lời kéo Ba Tang ra đến cửa, chợt thấy khóe mắt pháp sư Tháp Tây rỉ ra một tia máu, nhưng khác với thứ nước mắt màu đỏ của Trương Lập, đôi mắt pháp sư Tháp Tây đang chảy ra máu tươi.

Lữ Cánh Nam kinh hãi thốt lên: “Pháp sư Tháp Tây, ngài...”

Pháp sư Tháp Tây miễn cưỡng nở một nụ cười, nói: “Xem ra, không kiềm chế nổi nữa rồi!” Ông vừa dứt lời, lỗ mũi, khóe miệng cũng có máu chảy, giống như một đàn sâu màu đỏ ngoằn ngoèo chui ra ngoài vậy.

Nhạc Dương, Trác Mộc Cường Ba vừa

bước vào cửa phòng, liền trông thấy pháp sư Tháp Tây thất khiếu chảy máu, kế đó lại phát hiện ra Khước Ba Ca Nhiệt nằm lăn dưới đất. Đột nhiên, Nhạc Dương như nắm bắt được gì đó, bộ óc đang chìm đắm trong nỗi đau tức thì xoay chuyển cực nhanh. Từ khi Trương Lập trúng phải cổ độc, Đại Địch ô Thứ Kiệt bị giam giữ, rồi họ được giải cứu, không có truy binh... tất cả những sự việc ấy... anh đã nắm được sợi dây vô hình xâu chuỗi chúng lại với nhau, hiểu cả rồi, rốt cuộc đã hiểu rồi, anh lẩm bẩm: “Pháp sư Tháp Tây... là pháp sư Tháp Tây!”

Pháp sư Tháp Tây thoáng động lòng, lập tức hiểu ý Nhạc Dương muốn nói gì. Ông chắp hai tay trước ngực, khẽ cúi đầu,

điềm đạm nhẹ nhàng nói: “Cường Ba thiếu gia, trong chiếc áo ở đầu giường tôi, có một tấm bản đồ, là bản đồ Yaca tôi vẽ lại theo ký ức. Sau khi tôi đi, mọi người hãy xử lý giống như với Đại Địch ô Thứ Kiệt, đốt cả căn nhà này, rồi mang theo bản đồ lập tức rời khỏi Tước Mẫu!”

Trác Mộc Cường Ba nhìn chằm chằm vào vị pháp sư già, không trả lời ông. Ai nấy đều cực kỳ phẫn nộ, Nhạc Dương lại lẩm bẩm nói một mình: “Không, không thể đi như vậy được...” Pháp sư Tháp Tây chậm rãi khuyên giải: “Mục đích của chúng ta, là tìm được Bạc Ba La thần miếu, lỡ làng ở đây đã quá lâu, không thể để bọn Merkin đến đó trước được... sau khi rời khỏi đây, mọi người phải cố gắng

ít tiếp xúc với các bộ lạc ở Yaca, đội ngũ của chúng ta, không thể nào chịu được thêm tổn thất nữa đâu.”

Lữ Cánh Nam không kìm được, buột miệng hỏi: “Còn Quách Nhật...”

Pháp sư Tháp Tây thở dài nói: “Đây cũng chính là nguyên nhân mọi người phải lập tức rời khỏi Tước Mẫu. Mọi người không đấu lại Quách Nhật Niệm Thanh đâu, tất cả chúng ta, đều không phải là đối thủ của hắn. Hắn đã từ bỏ lương tâm của một con người, hắn sẽ lợi dụng nhược điểm của nhân tính, lần lượt đánh bại từng người trong chúng ta. Đó là một tên ác ma, một tên ác ma có trí tuệ của loài ma quỷ, tất cả mọi người đều nằm trong tính toán của hắn cả...” Nói tới

đây, ông đưa mắt nhìn về phía Nhạc Dương.

Lữ Cánh Nam quay đầu lại hỏi: “Thế là thế nào?”

Nhạc Dương cúi đầu nói: “Người Quách Nhật Niệm Thanh thực sự muốn đối phó, là pháp sư Tháp Tây, chứ không phải Trương Lập, cũng không phải là đội trưởng Hồ Dương. Trương Lập trúng cổ độc và cái chết của đội trưởng Hồ Dương, đều là quân cờ do Quách Nhật Niệm Thanh sắp đặt. Kỳ thực, hắn ta lập kế làm mù mắt công chúa Lạp Mẫu, rồi ngấm ngầm bắt tay với Khước Ba Ca Nhiệt, mục đích không chỉ là muốn chiếm lấy vương quyền ở Tước Mẫu, mà dã tâm của hắn là thống nhất toàn bộ Thánh

vực. Với thân phận Đại Địch ô mới của Yaca, pháp sư Tháp Tây mới là chướng ngại vật lớn nhất trên con đường thống nhất ấy. Có thể mới ban đầu, Quách Nhật Niệm Thanh chỉ muốn giết chết Trương Lập, nhưng vì hắn nhìn ra được chúng ta là một thể thống nhất, vả lại khi ấy, hắn cũng chưa lên kế hoạch công chiếm vương cung Tước Mẫu, thực lực vẫn đang bị Tước Mẫu vương và Đại Địch ô Thứ Kiệt kiềm chế, thế nên mới dùng kế khiến chúng ta tách nhau ra, rồi sau khi giết chết đội trưởng Hồ Dương, lại giả bộ đào tẩu. Ngay sau đấy, hắn lại lợi dụng lúc chúng ta đang phẫn nộ, đầu óc hồ đồ mà sắp đặt một cạm bẫy, nhân lúc chúng ta lơ là đề phòng tấn công chiếm lấy Tước Mẫu, bắt tôi và Trương Lập.

Lúc đó hắn nhất định đã biết quan hệ giữa chúng ta và pháp sư Tháp Tây, vì vậy mới không giết Trương Lập luôn, mà hạ cổ độc lên người anh ấy, đồng thời nhốt chúng tôi chung với Đại Địch ô Thứ Kiệt. Ngay từ khi ấy, hắn đã tính toán đến khả năng chúng tôi được giải cứu rồi, nhưng mục đích thực sự của hắn, chính là muốn xem vị tân nhiệm Đại Địch ô của Yaca rốt cuộc hiểu biết về cổ độc như thế nào. Vì mục đích này, hắn cũng bất chấp dùng tính mạng của toàn bộ dân làng ra thử nghiệm. Nhất định là hắn có mạng lưới tình báo rất hoàn chỉnh, nhất cử nhất động của chúng ta đều nằm trong tầm khống chế, thế nên khi pháp sư Tháp Tây cạn kiệt tinh lực vì

giải độc cho dân làng, hắn liền phái ngay Khước Ba Ca Nhiệt đến hạ thủ. Trong cuộc chiến giữa hai người này, bất kể là ai chết ai bị thương, đối với hắn cũng đều chỉ có lợi mà không có hại. Đây chính là đặc điểm mưu kế của Quách Nhật Niệm Thanh, lúc ra tay với đội trưởng Hồ Dương đã như vậy, lúc lợi dụng Merkin cũng vậy, lúc nhốt tôi và Trương Lập cũng vậy nốt, cho dù xuất hiện tình huống gì, kết quả như thế nào, đối với hắn cũng chỉ luôn luôn có lợi, mà không có hại! Vả lại, tất cả những mưu kế này, đều được hắn nghĩ ra chỉ trong chớp mắt, dựa trên sự biến hóa của toàn cục mà không ngừng biến hóa... Quách Nhật Niệm Thanh, tên Quách Nhật Niệm Thanh... thực sự quá đáng sợ, tôi không

thể tính toán được như hắn, không thể đoán biết hắn đang nghĩ gì, song hắn lại nắm rõ suy nghĩ của chúng ta như lòng bàn tay vậy. Những gì chúng ta có thể nghĩ đến, hắn cũng có thể nghĩ đến, thậm chí cả những gì chúng ta không nghĩ đến, hắn cũng đã tính toán đâu đó xong xuôi rồi. Hắn muốn chúng ta thương tâm, chúng ta liền phải thương tâm. Hắn muốn chúng ta bi phẫn, chúng ta liền trở nên bi phẫn. Hoàn toàn từ đầu chí cuối, chúng ta đều bị hắn dắt mũi kéo đi... Quách Nhật Niệm Thanh, hắn là ma quỷ chứ không phải con người nữa...”

Gặp lại nhé, Trương Lập

Giọng Nhạc Dương nhỏ dần nhỏ dần, lúc này anh mới nhớ lại lời Địch ô An Cát

Mẫu từng nói: “Đối với kẻ địch, ông ta chính là ma quỷ, nhưng đối với dân chúng Langbu chúng tôi, ông ấy lại như thiên thần hộ mệnh vậy.” Trong lòng anh đang bi phẫn gào lên: “Tại sao? Tại sao chúng ta lại gặp phải một kẻ đáng sợ như tên Quách Nhật Niệm Thanh đó? Lẽ nào số phận đã định sẵn rồi? Nếu Trương Lập không gặp Mã Cát... nếu pháp sư Tháp Tây không phải Đại Địch ô của Yaca...”

Lúc này, lại nghe pháp sư Tháp Tây nói tiếp: “Nghĩ kỹ lại đi, dù chúng ta giết chết Quách Nhật Niệm Thanh, thử hỏi có chứng minh được điều gì chứ? Chính nghĩa nhất định chiến thắng tà ác sao? Giải phóng cho dân chúng Tước Mẫu

sao? Họ đã sinh sống ở đây hơn một nghìn năm, nếu không có sự xâm nhập của văn minh ngoại lai, họ sẽ vẫn tiếp tục sống như vậy, rồi họ sẽ có Tước Mẫu vương mới. Chúng ta chẳng thể thay đổi được gì cả, ngược lại, sẽ chỉ càng mất mát và tổn thất nhiều hơn. Đi đi, đến tầng bình đài thứ ba, nơi ấy mới là mục tiêu và hy vọng của chúng ta. Mau lên, Khước Ba Ca Nhiệt đã đến rồi, có người sẽ mang tình hình ở đây báo với Quách Nhật Niệm Thanh, chậm một bước là không kịp nữa đâu...”

Nhìn ánh mắt hừng hực của pháp sư Tháp Tây, Trác Mộc Cường Ba suy đi tính lại, cuối cùng cũng gật đầu nói: “Tôi biết rồi, pháp sư.”

Pháp sư Tháp Tây hài lòng gật nhẹ đầu, rồi từ từ nhắm mắt lại, miệng lẩm nhẩm niệm một bài kệ: “Mọi thứ ở trên đời, như bọt bóng mộng mơ, như sương rơi điện chớp, hãy suy ngẫm lại coi.”[12] m thanh trầm thấp khó nghe, đột nhiên mỗi người trong phòng đều dâng lên một cảm giác kỳ dị, tựa hồ như có mối liên hệ nào đó vừa bị cắt đứt từ đây.

Pháp sư Á La chắp tay trước ngực, cúi mình thật sâu vái một vái, đoạn nói: “Đắm mình trong giấc tử sinh, kiếp này chẳng biết bao giờ mới ra.[13] Pháp sư Tháp Tây đã tự đoạn tâm mạch, lìa xa chúng ta rồi.”

Ai nấy thảy đều kinh hãi, nhưng ngay sau đó lại nhìn thấy dáng ngồi bình thản của

pháp sư Tháp Tây, cơn sóng trong lòng dần dần lắng xuống, đột nhiên phía sau có người cất tiếng: “Mọi người... a!”

Trác Mộc Cường Ba quay đầu, trông thấy Mẫn Mẫn hai mắt đỏ lựng, liền hỏi: “Sao vậy em?”

Mẫn Mẫn nói: “Mau đến xem Trương Lập đi... cậu ấy, hình như không ổn rồi...” “Không!” Nhạc Dương lao vút ra như một cơn gió.

Trác Mộc Cường Ba thu dọn lại y áo của pháp sư Tháp Tây, rồi bước ra khỏi gian phòng ấy sau cùng, chợt thấy một cơn gió lạnh ùa về, ngẩng đầu nhìn lên, bầu trời đêm tăm tối không trăng không sao, bốn bề tĩnh mịch như tờ, vạn vật không cất tiếng, chỉ có một đốm lửa bùng lên ở

phía xa xa. Phải rồi, Mã Cát đã đốt lửa ở cái vạc lớn đó lên, ngọn lửa bập bùng, tựa một tinh linh của đêm tối đang nhảy một vũ điệu bi thương mà đơn độc.

Sau khi dặn dò Mẫn Mẫn trông chừng Ba Tang, gã cùng Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La đến gian phòng Trương Lập đang nằm, chỉ thấy Nhạc Dương đang đứng bên cạnh anh, miệng lẩm nhẩm: “Mười bốn, mười năm... phù...”, rồi hít sâu một hơi, ngẩng đầu lên, hai tay chồng lên nhau đặt trên ngực Trương Lập, bắt đầu đếm: “Một, hai, ba....” Thì ra từ nãy giờ, anh vẫn xoa bóp ngoài lồng ngực cho Trương Lập.

Thấy bọn Trác Mộc Cường Ba bước vào, Nhạc Dương ngước mắt nhìn lên

đầy kỳ vọng, miệng nhoẻn cười nói: “Cường Ba thiếu gia, giáo quan, Trương Lập vẫn chưa chết, anh ấy vẫn còn thở.” Miệng nói, nhưng tay anh vẫn không hề ngừng lại.

Cánh tay Trác Mộc Cường Ba run lên, một cảm giác đau buốt từ ngón vô danh chạy thẳng đến tận sâu trong tim gã. Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La tách ra bước đến nắm lấy tay trái và tay phải của Trương Lập, nhìn vẻ mặt của họ, rõ ràng Trương Lập đã ngưng thở, chỉ là Nhạc Dương vẫn không chịu thừa nhận, không chịu bỏ cuộc mà thôi. Không khí trong cả gian phòng tựa hồ nặng trĩu, cơn gió lành lạnh nhẹ nhàng phất lên cơ thể mỗi người, trong không gian chỉ còn lại tiếng

thở gấp gáp nặng nề của Nhạc Dương: “Một, hai, ba, bốn... ha... hu...”

Màu của đêm đen từ đậm đặc chuyển sang nhạt dần, Nhạc Dương cứ lặp đi lặp lại một cách máy móc những động tác ấy, Trương Lập vẫn lặng lẽ nằm yên, không khí trong phòng đặc quánh, Trác Mộc Cường Ba cũng cảm thấy mình sắp tắc thở đến nơi. Lúc này, cửa phòng bật mở, Mẫn Mẫn kinh hoảng chạy vào: “Anh Cường Ba, anh Ba Tang, anh Ba Tang...”

Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình: “Ba Tang sao rồi? Anh ấy xảy ra chuyện gì hả?”

Mẫn Mẫn thở gấp nói: “Anh Ba Tang, anh ấy chạy mất rồi..., em, em... không ngăn kịp!” Thì ra, Ba Tang tỉnh lại, liền

hỏi Mẫn Mẫn xem có chuyện gì xảy ra. Sau khi nghe cô kể rõ ngọn ngành, Ba Tang giận dữ vô cùng, liền xông ra đòi đi tìm Quách Nhật Niệm Thanh liều mạng. Mẫn Mẫn muốn ngăn cản, nhưng làm sao giữ nổi, cô liền vội vàng chạy đi báo cho Trác Mộc Cường Ba.

Tuy rằng Ba Tang tinh thông kỹ thuật giết người, nhưng bọn họ đã hết sạch đạn dược, nếu phải đối mặt với đội quân phòng ngự nghiêm mật của Quách Nhật Niệm Thanh, kiến nhiều còn cắn chết voi, dù là pháp sư Á La đến Tước Mẫu cũng phải dè dặt từng bước một, phen này Ba Tang đi tìm Quách Nhật Niệm Thanh báo thù, thử hỏi có khác nào đâm đầu vào chỗ chết không chứ? Với tốc độ

của Ba Tang, muốn đuổi kịp anh ta sợ rằng rất khó, vả lại, còn Trương Lập ở đây thì tính sao? Trác Mộc Cường Ba muốn đưa ra quyết định, nhưng chỉ thấy các suy nghĩ trong đầu mình bùng nhùng trộn lẫn như một đống bột hồ, lại thấy ngâm ngẩm đau nhói lên.

Gã còn đang suy tính, chợt thấy Ba Tang quay về, mặt mũi và hai tay đẫm máu tươi, hai mắt đỏ rực, dưới ánh nến trông lại càng điên cuồng dễ sợ hơn bội phần, anh trầm giọng nói: “Có người thả chim ở đầu thôn, bị tôi bắt gặp, giết chết hai tên rồi. Còn một tên đã chạy mất, chim cũng bay mất rồi.”

Địch ô An Cát Mẫu cũng ở đâu chạy tới nói: “Các vị mau đi đi, nếu Quách Nhật

Niệm Thanh đến đây thì không ai đi được đâu, sợ rằng còn liên lụy đến cả thôn Công Nhật Lạp này nữa đó.”

Trác Mộc Cường Ba lại ngẩn người ra, Lữ Cánh Nam vội lên tiếng nhắc nhở: “Đã đến lúc phải hạ quyết tâm rồi!”

Quách Nhật Niệm Thanh nhận được tin tức, nhất định sẽ dẫn quân vây công, chạy trốn hay đào tẩu, giờ phút này bọn gã cần phải có mục tiêu xác định. Ngoại trừ Nhạc Dương, ánh mắt của những người còn lại đều hướng về phía Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba nhớ lại lời pháp sư Tháp Tây nói trước lúc lâm chung, cuối cùng cũng quyết định: “Mọi người thu dọn hành trang, trước khi trời sáng chúng ta sẽ rời khỏi

đây!”

Cơ hồ như đã ước định từ trước, cả bọn bước tới trước giường Trương Lập quây thành một vòng, cúi đầu lẩm nhẩm hoặc thầm nói với Trương Lập mấy câu, sau đó lần lượt bước ra ngoài. Trác Mộc Cường Ba là người cuối cùng, gã nói với Nhạc Dương: “Nhạc Dương, chúng ta phải đi rồi.”

Nhạc Dương vẫn nhìn Trác Mộc Cường Ba bằng ánh mắt đầy kỳ vọng ấy, nhoẻn miệng cười nói: “Cường Ba thiếu gia, anh ấy chưa chết, vẫn còn thở mà.”

Trác Mộc Cường Ba không dám nhìn thẳng vào mắt Nhạc Dương, chầm chậm bước ra cửa, nói: “Tôi sẽ thu dọn hành trang giúp cậu.”

Đột nhiên nghe Nhạc Dương phía sau gầm lên: “Cường Ba thiếu gia, đừng bỏ rơi Trương Lập mà!”

Trác Mộc Cường Ba tức thì cảm thấy tim mình co thắt lại, cổ họng mặn chát, gã cố đè nén xuống, nín chặt hơi thở, nhẫn nhịn không quay đầu lại, luồng oán khí từ từ tích tụ lại trên cánh tay. Thình lình, gã đấm mạnh một cú lên tường, cả gian phòng bằng đá khẽ rung lên một chặp.

Khi cả bọn đã thu dọn hành trang, quay lại gian phòng, Nhạc Dương vẫn không chịu bỏ cuộc, vẫn chuyên chú nhẩm đếm: “Mười một, mười hai, mười ba, mười bốn, mười lăm... hít... hà... hít... hà... hít... hà... một, hai, ba, bốn...”

Lữ Cánh Nam đang định bước lên ngăn

Nhạc Dương lại, chợt cảm thấy ngoài cửa ùa vào một cơn gió nhẹ, mùi hương thoang thoảng trong không gian tựa như một dòng nước ấm, bao bọc lấy mỗi trái tim băng lạnh của họ. Ngoảnh đầu, cô liền thấy Mã Cát.

Mã Cát mặc đồ trắng, trông rất nhã nhặn, tóc dài phủ vai, đôi chân để trần, dáng vẻ nghiêm trang lạ thường. Tất cả mọi người có mặt tại đó đều sinh ra một ảo giác, tựa như Mã Cát không còn là tinh linh giữa chốn nhân gian này nữa, mà đã biến thành nữ thần trên trời, thân thể tắm trong một quầng sáng màu trắng sữa, trang nghiêm và bất khả xâm phạm. Họ đều tự giác lùi lại nhường lối cho cô. Mã Cát đến bên Nhạc Dương, chỉ một cái

liếc nhìn, đã khiến Nhạc Dương dừng lại. Cô chầm chậm nói: “Để anh ấy cho em đi.”

Nhạc Dương hoảng hốt nói: “Mã Cát, Mã Cát, cô xem, cô xem, anh ấy vẫn còn thở, để tôi thử lại lần nữa, anh ấy có thể tỉnh lại mà.”

Đôi mắt Mã Cát vẫn bình tĩnh như thế, Nhạc Dương lại càng cuống hơn, chỉ nghe cô lặp lại: “Để anh ấy cho em đi.” Ngữ điệu nhẹ nhàng, song lại toát lên một thứ uy nghiêm không gì kháng cự nổi. Nhạc Dương không trả lời, Mã Cát vươn hai tay ra, ôm Trương Lập lên khỏi giường, xoay người, thân mình hơi trầm xuống, sém chút nữa đã gục xuống đất, nhưng cô vẫn nghiến răng, ôm chặt lấy

Trương Lập, khó nhọc bước ra bên ngoài.

Nhạc Dương ngơ ngẩn nhìn theo: cô vươn tay ra, cô ôm lấy Trương Lập, cô xoay người, cô bước đi, cô ra khỏi cánh cửa ấy, bóng hình mỗi lúc một xa dần... anh phảng phất như trúng phải phép định thân, không chớp mắt, không hít thở, cứ ngây ngây ngốc ngốc đứng yên ở đó.

Lữ Cánh Nam bước lên, khẽ vuốt nhẹ lên đầu Nhạc Dương: “Nhạc Dương, cậu đã gắng hết sức rồi.”

Nhạc Dương mới như người vừa bừng tỉnh khỏi cơn mộng, khóc òa, bổ vào lòng Lữ Cánh Nam, thút thít như trẻ con: “Giáo quan, không phải đã nói là sẽ đồng sinh cộng tử hay sao, tại sao anh ấy

lại rời bỏ chúng ta? Tại sao chứ...”

Lữ Cánh Nam ôm chặt đứa trẻ còn cao lớn hơn mình ấy, lần đầu tiên, khóe mắt cô rỉ ra một hàng lệ long lanh, Ba Tang cũng hơi ngoảnh đầu sang hướng khác.

Sáng sớm tờ mờ, thôn Công Nhật Lạp vẫn bao trùm trong màn đêm xám xịt, hai đống lửa cháy bừng bừng như điềm trời cảnh báo thế nhân, ngọn lửa điên cuồng nhảy múa. Trác Mộc Cường Ba, pháp sư Á La, Lữ Cánh Nam, Mẫn Mẫn, Nhạc Dương, Ba Tang sáu người xếp thành hàng ngang, đeo trên lưng những chiếc ba lô nặng nề, lặng lẽ chăm chú nhìn ngọn lửa hừng hực, phát ra những âm thanh lách tách.

Chúng tôi đi đây, Trương Lập...

Chúng tôi đi đây, pháp sư Tháp Tây...

Chúng tôi nhất định sẽ tìm được Bạc Ba La thần miếu, chúng tôi sẽ mang theo lời chúc phúc của hai người...

Căn nhà nhỏ đặt di thể của pháp sư Tháp Tây đã hoàn toàn bị ngọn lửa nhấn chìm, dân làng Công Nhật Lạp được Địch ô An Cát Mẫu dặn dò không được ra ngoài đều ở sau cửa ra vào, cửa sổ nhìn ngó, hệt như lần đầu tiên bọn họ đến ngôi làng nhỏ này vậy.

Lưỡi lửa bên dưới chiếc vạc lớn bập bùng bất định, hơi nước nghi ngút phủ che phía trên, dường như còn nghe thấy cả tiếng nước đang sôi ùng ục, Mã Cát ôm chặt Trương Lập, từng bước từng bước nhích lên bậc thang bằng đá, bên

trong thân hình gầy guộc mong manh ấy, tưởng chừng ẩn chứa sức mạnh vô cùng vô tận. Trong màn hơi nước vẩn vít, Mã Cát nhẹ nhàng cởi bỏ mọi vật bên ngoài của mình và Trương Lập, trở về với hình thái nguyên thủy nhất của loài người khi giáng sinh xuống thế gian này. Tựa như hài nhi sơ sinh, thân thể trần truồng của cô ẩn hiện giữa màn khói lan tỏa, hai mắt cô nhìn thẳng về phía trước, miệng nói lớn: “Con! Mã Cát A Mễ, là vợ của Trương Lập! Trương Lập, là người chồng duy nhất của con! Con yêu chàng, tôn trọng chàng, phục tùng chàng, chàng là toàn bộ sinh mệnh của con! Giờ đây trời giáng điềm lành, hồn chàng đã trở về cõi trung ấm, con nguyện đi theo chàng, mong chư thần đoái thương, để linh hồn

chúng con được hợp nhất làm một, vĩnh viễn chẳng bao giờ phân ly!”

Nói xong, Mã Cát ôm Trương Lập nhảy vào bên trong chiếc vạc khổng lồ ấy, “tủm” một tiếng, nước bắn tóe lên, trong làn khói mờ mờ, thấp thoáng trông thấy làn da trắng bóc như ngà voi. Vẻ thanh khiết của cô khiến người ta không dám nhìn thẳng, càng nhìn càng thấy hổ thẹn trong lòng. Mã Cát đứng trong vạc nước sôi, chỉ lộ ra hai vai và đầu, phía dưới, ngọn lửa vẫn cháy hừng hực, hơi nước dâng lên mỗi lúc một nồng đậm. Đứng giữa vạc nước sôi sùng sục ấy, mà cô tựa như hoàn toàn không cảm thấy gì. Trương Lập tựa hồ đang nằm trên mặt nước, còn Mã Cát thì như người mẹ đang

tắm cho con thơ, dùng ánh mắt từ ái, dịu dàng, chăm chú nhìn vào gương mặt người yêu, chăm chú nhìn làn da của người yêu...

Từ lúc Mã Cát bế ngang Trương Lập đứng ở mép vạc nước sôi ấy, mọi người đã không nỡ nhìn thêm, ai nấy đều chầm chậm ngoảnh mặt đi. Cùng với lời thề văng vẳng của Mã Cát, họ nặng nề cất bước chân, rời xa khỏi ngôi làng nhỏ thanh bình ấy, chỉ nghe phía sau vang lên tiếng "tũm tũm", cả bọn Trác Mộc Cường Ba đều như bị trúng đạn, người khẽ run lên, song không ai quay đầu lại, họ không dám quay đầu... người nào người nấy đều nghiến chặt răng, nuốt nước mắt, càng đi càng xa, càng đi càng

xa dần...

Họ cũng không thể trông thấy, vạc nước sôi ấy "ục ục ục" nổi lên vô số bọt khí, một đôi mắt đỏ ngầu đột nhiên mở bừng ra, "Sáng quá..."

Khi chim đưa thư truyền tin đến chỗ Quách Nhật Niệm Thanh, thì đã gần trưa.

"Loảng xoảng!" Tiếng đổ vỡ ầm ĩ làm tên lính đưa tin giật bắn mình, chỉ thấy hai tay Quách Nhật Niệm Thanh nắm chặt mảnh giấy đó, không ngừng run rẩy. Tên binh sĩ ấy vô cùng kinh ngạc, không biết đã xảy ra chuyện gì mà khiến vị Tước Mẫu vương dù có núi đổ ngay trước mặt cũng không biến sắc này trở nên như vậy.

"Lập tức chuẩn bị mười con ngựa... à

không! Tự ta sẽ đi!” Quách Nhật Niệm Thanh lao ra như một cơn gió, tên binh sĩ vẫn còn đang ngẩn người, ngây ngốc nhìn chén trà vỡ dưới đất.

“Không... không xong rồi...” Một tên trong đội thân vệ của Quách Nhật Niệm Thanh kinh hãi kêu toáng lên, “Đại vương... đại vương đã xông thẳng vào khu rừng có người Lỗ Mặc!”

“Thiết kỵ đội! Mau, đuổi theo...” Viên đội trưởng tức khắc hạ lệnh: “Bảo vệ đại vương!”

“Đuổi kịp được không? Đại vương dắt theo những con ngựa tốt nhất rồi!”

“Không kịp cũng phải đuổi!”

“Cát Mã đốt lửa, muốn tuẫn táng.” Từng chữ như nhuốm máu, không ngừng lớn

lên trước mắt Quách Nhật Niệm Thanh. “Nhất định phải ngăn nàng lại! Nhất định phải đợi ta đến!” Quách Nhật Niệm Thanh thúc ngựa lao như điên cuồng, cành lá trong rừng vướng vào, khiến khắp mình mẩy y toàn là thương tích. Y đã không thể nào ngăn được cơn thác lũ tình cảm trào dâng lên trong tâm khảm mình nữa: “Mã Cát, nàng là đồ ngốc, sao nàng lại ngốc vậy! Những kẻ từ bên ngoài đến, đều là lũ xấu xa lừa đảo, không đáng để nàng chết vì chúng đâu!” “Ta đưa nàng đến thôn Công Nhật Lạp, hy vọng nàng có thể sống một cách bình yên hạnh phúc... ta không dám mong rằng sau này sẽ gặp lại nàng... nhưng trời rủ lòng thương, không ngờ chúng ta lại

được trùng phúc... Mã Cát, nàng có biết trong lòng ta nhớ nhung nàng biết bao nhiêu không? Nàng sớm đã chiếm toàn bộ trái tim này của ta rồi... đừng chết... dù thế nào, ta cũng tha thứ cho nàng...”

“Ba năm rồi, ta vẫn lẳng lặng ẩn nhẫn, không dám nói với bất cứ ai, chỉ sợ lộ ra phong thanh, để cho đối thủ biết được, ta không thể để nàng bị cuốn vào vòng xoáy đấu tranh này được. Trước nay luôn có người của ta ngấm ngầm bảo vệ nàng, nàng có biết không, ta vẫn luôn ở trong bóng tối, lẳng lặng bảo vệ cho nàng...”

“Mười năm rồi... từ ngày chúng ta ly biệt, không đêm nào là ta không mơ thấy nàng... khi ta đói khát đến nỗi phải ăn cả rễ cỏ mọc hoang, khi ta đau đớn không

sao ngủ nổi, khi ta bị ném vào đống người chết vì tật bệnh... chỉ cần nghĩ đến gương mặt nàng, nghĩ đến nụ cười của nàng, là ta lại có dũng khí để tiếp tục sinh tồn..., nguyện vọng của Mã Cát còn chưa thành hiện thực, ta nhất định phải sống... nàng là lý do duy nhất để ta tiếp tục tồn tại trên cõi đời này!”

Vó ngựa đi qua đâu, bùn đất tung tóe lên tới đó...

Khi Quách Nhật Niệm Thanh xông vào thôn Công Nhật Lạp, mười mấy con chiến mã đều đã bị y bỏ lại hết dọc đường, chỉ còn một con duy nhất y đang cưỡi. Giống như y, mình mẩy con ngựa cũng đẫm máu tươi. Con người máu ấy nhảy xuống khỏi lưng ngựa, chiến mã

liền hí dài một tiếng, mệt mỏi gục xuống. Người máu guồng chân chạy thẳng đến cổng thôn, thật khó mà tin nổi, một thân thể như thế, lại chạy được với tốc độ nhanh nhường ấy.

Từ xa, y đã thấy ánh lửa hừng hực, sáng chói rực rỡ trên màn trời đang ngả về đêm, một luồng khí nóng lan tỏa đi khắp bốn xung quanh. Trước vạc lớn, chỉ có một người đang ngồi. Quách Nhật Niệm Thanh chẳng buồn để ý đó là ai, gầm lên, chỉ tay quát lớn: “Dập tắt ngay!”

Địch ô An Cát Mẫu bỗng nhiên nghe thấy một tiếng gầm lớn, không khỏi giật thót mình, chỉ thấy trong ánh chiều tà, dường như có một con dã thú trọng thương đang lao bổ về phía mình. Khi cái bóng ấy đến

gần, ông mới nhìn rõ hóa ra là một người toàn thân đẫm máu tươi, đợi khi nhìn rõ chiều cao và thể hình của người ấy, Địch ô An Cát Mẫu lại càng thêm kinh hãi! Từ đây đến Tước Mẫu, chim bay cũng phải mất hơn nửa ngày, nếu cưỡi ngựa phóng đến, thời gian quyết không thể nào dưới một ngày được, vị... vị Tước Mẫu vương này, lẽ nào đã bay đến đây?

Ông chưa kịp nghĩ gì, Quách Nhật Niệm Thanh đã xông đến trước cái vạc lớn ấy, liên tục quát lên: “Dập tắt mau! Dập tắt mau!...” Thấy xung quanh không có công cụ gì để dập lửa, y liền nhấc một tảng đá lớn, ném thẳng vào giữa đống lửa, hoa lửa bắn tung tóe, sém chút nữa thì cháy cả râu tóc và y phục của Địch ô An Cát

Mẫu. Quách Nhật Niệm Thanh vẫn không dừng tay, lại nhấc một tảng đá lớn hơn, giơ cao quá đầu, tương thẳng vào cái vạc, phát ra những tiếng "oang oang oang", sau hai ba lượt như thế, chỉ nghe "rắc" một tiếng, cái vạc đã nứt toác, nước sôi sùng sục liền theo khe nứt bắn túa ra ngoài. Nước đổ xuống lửa, kêu lên "xèo xèo", khói trắng ngùn ngụt bốc lên. Quách Nhật Niệm Thanh lách sang một bên, cánh tay bị nước sôi bắn trúng, mà như hoàn toàn không có cảm giác gì, vẫn cứ tiếp tục ném đá, đoạn nhấc bổng Địch ô An Cát Mẫu vẫn chưa hết hoảng hồn lên, gằn giọng hỏi: "Nói đi, chưa từng xảy ra chuyện gì! Chưa từng xảy ra chuyện gì, có đúng không!"

Địch ô An Cát Mẫu nhìn vị Tước Mẫu vương tân nhiệm trước mặt mình với ánh mắt xót xa, cúi đầu đáp: “Đại vương, ngài... chậm mất rồi!”

“Nói bậy!” Quách Nhật Niệm Thanh gầm lên một tiếng, nhấc bổng cả Địch ô An Cát Mẫu vốn cao hơn mình rất nhiều lên không trung, nhìn bộ dạng như thể sắp ném ông già vào trong vạc nước. Nhưng rồi y lại thoáng chần chừ, vung tay đập mạnh Địch ô An Cát Mẫu xuống đất, chỉ tay vào ông gằn giọng quát lên: “Ngươi gạt ta!” Đôi mắt y, tựa hồ đã gồ hẳn ra ngoài. Y bước hai bước lại chỗ cái vạc, rồi lại quay đầu, khản giọng hét lên: “Ngươi gạt ta!”

Nói đoạn, y bước thẳng đến chỗ cái vạc

lớn ấy. Lúc này, ngọn lửa bên dưới vẫn chưa tắt hẳn, vẫn đang âm ỉ cháy, nhưng nước trong vạc thì đã chảy hết. Quách Nhật Niệm Thanh không nói một lời, ôm lấy một chân vạc, mùi thịt cháy khét lẹt cùng làn khói xanh lập tức bốc lên nồng nặc.

Địch ô An Cát Mẫu lớn tiếng kêu lên: "Đừng làm vậy, đại vương!"

Quách Nhật Niệm Thanh như không nghe thấy tiếng gọi của ông, dường như cũng quên cả đau đớn, cơ thịt cuồn cuộn gồ lên trên thân thể lùn ngủn, dồn ra sức mạnh kinh người. "A..." cùng với tiếng hét của y, cái vạc lớn không ngờ đã từ từ nghiêng hẳn sang một phía. Cơ bắp Quách Nhật Niệm Thanh căng cứng, lực

đạo chuyển từ gạt sang nâng, rồi từ nâng sang đẩy, từ đẩy sang nhấc, cuối cùng đã hất đổ cả cái vạc lớn.

Một tiếng "Ầm!" vang lên, cái vạc lăn lông lốc mấy vòng dưới đất, chầm chậm dừng lại. Quách Nhật Niệm Thanh run rẩy bước đi mấy bước, rồi mới từ từ trụ vững thân hình, chậm rãi lại gần. Các thứ bên trong vạc đã bị đun suốt một ngày trời, da thịt sớm đã tan chảy thành nước, giờ bên trong, chỉ còn lại một đống xương trắng mà thôi.

"Không!" Hai đầu gối Quách Nhật Niệm Thanh run run, quỳ gục xuống bên cạnh, "Không! Không! Không! Không!..." Y giống như kẻ đã phát cuồng, đột nhiên đập mạnh đầu vào cái vạc sắt. Địch ô An

Cát Mẫu thấy vậy, vội vàng đứng lên ngăn cản Quách Nhật Niệm Thanh: "Đừng làm vậy... đại vương, đừng làm vậy!" Quách Nhật Niệm Thanh đứng phắt dậy, chỉ thấy mặt mũi y đầm đìa những máu, từ ngực đến đùi cháy đen khét lẹt, lại có máu tươi rỉ ra, càng nhìn càng thấy khiếp hãi. Y chỉ vào đống xương trắng trong vạc, quát lên: "Xương cốt của Mã Cát đâu, lọc ra cho ta!"

"A..." Địch ô An Cát Mẫu lộ vẻ khó xử.

Hai mắt Quách Nhật Niệm Thanh đỏ ngầu, khóe miệng rỉ máu: "Chết rồi cũng không thể để chúng ở bên nhau được, phân ra cho ta!" Không để Địch ô An Cát Mẫu kịp nói gì, y lại nói tiếp: "Đám Địch ô các ngươi, rất hiểu biết về xương

cốt con người cơ mà! Không phân biệt được... ta sẽ khiến ngươi sống không bằng chết!” Nói đoạn, y cởi chiếc áo đã rách bươm, nhuốm đầy máu tươi của mình ra, cẩn thận trải xuống đất, rồi bắt Địch ô An Cát Mẫu đặt xương cốt của Mã Cát lên trên.

Địch ô An Cát Mẫu không biết làm sao, chỉ đành nhặt từng khúc từng khúc xương lên một, miệng lẩm nhẩm: “Đây là của A Mễ... đây là... của Trương Lập...”

Quách Nhật Niệm Thanh đứng bên cạnh, đờ đẫn quan sát. Bóng đêm sắp bao trùm cả mặt đất, một người mặt mũi lấm lem chạy đến, chính là Tô Lang, người đưa tin đến Tước Mẫu bị Ba Tang chặn lại ở dưới chân thành, cũng chính là tai mắt

của Quách Nhật Niệm Thanh gài lại đây. Y bổ nhào tới, quỳ trước mặt Quách Nhật Niệm Thanh, khóc lóc van vỉ: “Đại vương, tiểu nhân vô dụng, không thể ngăn Mã Cát lại được...”

Quách Nhật Niệm Thanh vẫn thẫn thờ nhìn đống xương trắng, hờ hững hỏi: “Ngươi đã đi đâu?”

Tô Lang lắp bắp đáp: “Lúc bọn tiểu nhân truyền tin cho đại vương, bị đám người ấy phát hiện, liền nổi giận giết chết hai người kia rồi, tiểu nhân... tiểu nhân...”

“Vì vậy ngươi bỏ trốn, phải không?” Giọng Quách Nhật Niệm Thanh lạnh như băng đá.

“Tiểu nhân có tội, tiểu nhân... tiểu nhân đáng chết... đáng chết...” Tô Lang đập

đầu lia lịa xuống đất.

“Vậy thì ngươi chết đi.” Quách Nhật Niệm Thanh vung tay một cái, máu tươi đã tóe lên.

Địch ô An Cát Mẫu kinh ngạc phát hiện, cổ Tô Lang như thể vừa bị một lưỡi đao sắc bén lia qua, để lại một vết cắt bằng phẳng, nhưng mà... nhưng... trong tay đại vương, đâu có thứ gì chứ!

Ông mới thoáng ngây người, ánh mắt Quách Nhật Niệm Thanh đã quét đến: “Ai bảo ngươi dừng tay lại! Tiếp tục cho ta!”

Địch ô An Cát Mẫu không dám chậm trễ, vội ngoan ngoãn chia đống xương ra làm hai. Quách Nhật Niệm Thanh cẩn thận nâng phần xương cốt của Mã Cát lên,

vung chân đá tung bộ xương của Trương Lập vương vãi tung tóe, rồi sải bước chân đi về phía Đông ngôi làng.

Địch ô An Cát Mẫu nhìn theo bóng lưng đi xa dần của Quách Nhật Niệm Thanh, nhặt cái đầu lâu có tám chín phần giống của con người lăn lông lốc dưới chân mình lên, lắc đầu thở dài: “Đại vương, tôi không cố ý gạt ngài đâu, xin hãy lượng thứ cho thân già này.” Dứt lời, ông ném cái xương sọ ấy sang một bên, bước tới cạnh thi thể của Tô Lang. Địch ô An Cát Mẫu định an táng cho y, dẫu sao thì cũng cùng sống chung trong thôn Công Nhật Lạp này mấy năm rồi.

Cái chết của Quách Nhật Niệm Thanh

Quách Nhật Niệm Thanh cẩn trọng ôm

đống xương cốt, đi thẳng ra bãi cỏ bên bờ hồ. Lúc ấy, trời đang chuyển sang sẩm tối, bầu trời hình con rắn của Thánh vực vặn vẹo, lóe lên những sắc màu mê ảo.

Quách Nhật Niệm Thanh cởi túm áo ra, cầm cái đầu lâu lên, hôn thật sâu, sau đó hướng hốc mắt của cái hộp sọ đó ra phía bãi cỏ, dịu dàng nói: “Mã Cát, nàng còn nhớ không? Hồi nhỏ, ta đã gặp nàng ở đây...”

“Ủa, có một cô bé, cô bé này sắp chết rồi ư?”

“Nè... nè... tỉnh lại đi, sao lại ngủ ở đây? Em sẽ bị độc trùng cắn đó, sẽ bị người Lỗ Mặc ăn thịt đó.”

Cô bé ấy mở mắt, ánh mắt thương tâm ấy,

nỗi ai oán mà bất lực ấy, tức thì khiến trái tim đứa bé trai đau nhói.

“Nào, uống chút nước đi...”

“Em tên là gì?”

“A Mễ, Mã Cát A Mễ...”

“Bố mẹ em đâu?”

“A, có phải cũng giống anh, bố mẹ đều chết trong chiến tranh rồi không...”

“Mã Cát, từ hôm nay, anh sẽ là anh trai em, em sẽ là em gái anh. Dù phía trước có bao khó khăn, dù chiến tranh có kéo dài chừng nào chăng nữa, chúng ta cũng phải dũng cảm tiếp tục sống, bố mẹ trên trời sẽ dõi theo chúng ta, sẽ bảo vệ cho chúng ta.”

“Mã Cát, chúng ta phải đi tiếp về phía Đông, người trong làng đều chạy hết cả

rồi, quân đội Yaca có thể đánh tới đây bất cứ lúc nào, em có sợ không?”

“Không sợ, có anh trai ở đây, thì không sợ.”

...

“Hi hi... hi hi... anh ơi! Xem kìa... đó là gì...”

Đó là âm thanh đã vô số lần xuất hiện trong cơn mộng mị, in hằn vào sâu trong ký ức của Quách Nhật Niệm Thanh.

Bấy giờ, bãi cỏ này cũng vàng rực như ngày hôm nay. Những ngày tháng ấy sao mà tươi đẹp thế. Mỗi khi đến buổi hoàng hôn, lũ tằm diên trong đám cỏ lau sẽ bắt đầu phát sáng, quầng sáng màu trắng sữa nhấp nháy như trân châu, dùng tay chạm khẽ một cái, từng đám từng đám tằm diên

liền bay vút lên, tựa như những vạt hoa tuyết đung đưa theo gió, rải xuống những âm thanh trong vắt ngân nga.

“A... đẹp quá!”

“Đó là tinh linh tuyết, chúng đang nhảy múa. Trên chiến trường, những đứa trẻ bị mất cha mất mẹ, sau khi chết đi, đều hóa thành tinh linh tuyết, chúng sẽ bảo vệ, chúc phúc cho những người bạn may mắn sống sót của mình. Em gái, em có biết không, khi tinh linh tuyết bay lên nhảy múa, năm ấy, mùa màng nhất định sẽ bội thu.”

“Ưm, em biết rồi, anh à.”

Tiếng ngâm vĩnh hằng không đổi khi tằm diên giao phối ấy, là bài hát của tinh linh, người nào nghe qua một lần sẽ mãi

mãi không thể nào quên; là khúc hợp xướng ngợi ca sự sống; là sự ấm áp như được ôm trong vòng tay mẹ. Khi hai đứa bé tay nắm tay, đắm mình trong vũ điệu của tinh linh tuyết, khoảnh khắc ấy đã trở thành vĩnh hằng. Trong lòng bàn tay chúng, là thế giới nhỏ của riêng mình.

...

Đi giữa chiến trường khói lửa, đi trên mặt đất bị vó sắt giày xéo, xuyên qua những đống thây người chồng chất, hai đứa bé vẫn tay nắm tay, mang theo khao khát cầu sinh, đi từ ngôi làng không người này đến ngôi làng không người khác.

“Anh ơi...”

“Ừ...”

“Tại sao phải đánh trận thế?”

“Ừm, không biết nữa, đó là chuyện của người lớn. Anh nhớ cha từng nói, nơi nào có người, là nơi ấy có tranh chấp, tranh chấp lớn dần, rồi biến thành chiến tranh. Ừm, vì vậy, cứ nơi nào có người, là sẽ có chiến tranh.”

“Vậy... có nơi nào không có chiến tranh không? A Mễ không cần chiến tranh, A Mễ ghét chiến tranh lắm...”

“Đợi anh lớn lên rồi, nhất định sẽ khiến chiến tranh phải kết thúc, cho Mã Cát một Thánh vực không có chiến tranh...”

“Hay quá, anh à, chúc ta móc ngoéo nhé!”

...

Quách Nhật Niệm Thanh ôm chặt cái đầu

lâu đó vào lòng, thấp giọng lẩm nhẩm: "Mã Cát, nàng có biết không, ta vẫn luôn cố gắng để kết thúc chiến tranh, chỉ cần ta thống nhất được Thánh vực, thì sẽ không còn chiến tranh nữa. Chẳng phải nàng cũng đã đáp ứng, chỉ cần ta có thể khiến cho Langbu và Yaca không còn chiến tranh nữa, nàng sẽ đợi chờ ta, trở thành vợ ta hay sao? Sao nàng lại quên mất?"

Quách Nhật Niệm Thanh ngẩng đầu lên, bầu trời hình rắn vẫn đang vùng vẫy, ánh sáng chưa chịu tan đi, phía chân trời ánh lên một vạt đỏ máu, như vầng tàn nguyệt, như làn mi cong vút. Quách Nhật Niệm Thanh như đang nhìn về quá khứ, khi ấy, có hai đứa bé vai kề vai, cùng ngắm nhìn

tia sáng cuối cùng của một ngày...

“Anh à...”

“Ừm...”

“Tại sao, bầu trời Thánh vực lại như thế kia?”

“Vì có núi, thần núi Niệm Thanh Đường Cổ Lạp đã kéo hai bên rặng núi lớn quây lại, để bảo vệ chúng ta, như thế, người khác sẽ không tìm được chúng ta nữa.”

“Tại sao phải làm cho những người khác không tìm thấy chúng ta?”

“Truyền thuyết kể rằng, rất lâu, rất lâu trước đây, chiến tranh ở bên ngoài kia còn nhiều hơn, dữ dội hơn nơi này bội phần, tổ tiên chúng ta vì chạy trốn chiến tranh nên mới tới đây, chỉ là giờ đây... nơi này cũng trở nên như thế rồi.”

“Vậy thì thế giới ở bên ngoài kia, có còn chiến tranh không?”

“Ai biết được chứ, đó chỉ là truyền thuyết mà thôi, rốt cuộc có thế giới bên ngoài kia hay không, cũng không ai biết cả.”

“Anh à, anh à, có phải chỉ cần vượt qua ngọn núi lớn, là đã ra đến bên ngoài không”

“Không. Trong truyền thuyết, bên ngoài rặng núi lớn, vẫn là núi non, những ngọn núi này đều rất cao, tuyết phủ trắng xóa, giống như những cánh hoa sen, tầng tầng lớp lớp bọc lấy nơi này. Phải vượt qua vô số núi cao, mới có thể ra được bên ngoài. Còn phía dưới kia, là biển lớn mênh mông vô tận, phải đi đến tận cùng

của biển lớn, mới là thế giới bên ngoài. Nơi chúng ta cư trú đây, chia làm ba tầng, trên, giữa và dưới, mỗi tầng lại có thể chia làm hai tầng nhỏ, tổng cộng là sáu tầng trời. Thấp nhất, ở nơi nối liền với biển, là Ngạ quỷ, trên một chút nữa là Súc sinh và Dã thú, hai tầng ở giữa là nơi loài người chúng ta sinh sống, tầng trên cùng, nơi liền kề với núi tuyết là chốn của Thần thánh. Đi lên trên, mà không được sự chỉ dẫn và cho phép của thần linh, thì không thể tìm thấy đường ra bên ngoài; nếu đi xuống, ắt sẽ bị Ngạ quỷ và Dã thú ăn thịt. Tổ tiên của chúng ta tới nơi này không biết đã bao nhiêu năm rồi, vậy mà vẫn chưa từng có người nào đi ra khỏi đây cả.”

“Bên ngoài... sẽ như thế nào nhỉ?”

“Chắc là, chắc là cũng không khác chỗ chúng ta là mấy, có núi có sông, có bầu trời, có biển lớn...”

“Em muốn đi xem nơi đó quá, biết đâu bên ngoài lại không có chiến tranh nữa thì sao!”

“Không thể nào. Chỉ cần là nơi có con người, thì sẽ có chiến tranh, đây là quy luật vĩnh viễn không thể nào thay đổi.”

“Em à, em phải kiên trì lên, phía trước có khói bếp, nhất định là có người, chúng ta đã hứa với nhau rồi mà, phải cùng dũng cảm tiếp tục sống...”

“Bà ơi, cháu xin bà, hãy cứu em gái cháu, cháu đập đầu lạy bà...” “Bốp, bốp, bốp...”

“Đứa bé trai kia là ai?”

“Là thằng bé Trác Ngõa nhận nuôi, còn dẫn theo một đứa bé gái nữa. Em gái nó sắp chết rồi, đến tìm Trác Ngõa trị bệnh... Con bé ấy bệnh lắm, xem chừng chẳng sống được lâu nữa đâu...”

“Ừm, đang lúc chiến tranh loạn lạc, bản thân Trác Ngõa còn chẳng đủ ăn, phải nuôi thêm hai đứa trẻ nữa, sợ là sẽ chết đói cả thôi...”

“Ài, ai bảo chứ...”

...

“Binh sĩ Yaca đánh đến rồi, mọi người mau chạy đi...”

“Bà ơi, bà dẫn em gái nấp vào khu rừng đá bên phải kia đi, quân lính Yaca cưỡi ngựa, bọn chúng sẽ đi theo đường lớn,

bên đó không có dã thú, mấy ngày nay cháu đều đến xem xét rồi, an toàn lắm.”

“Còn cháu thì sao?”

“Cháu sẽ dụ bọn lính Yaca đi theo hướng khác! Bà ơi, nếu cháu không quay lại, thì sợ rằng cháu không thể quay lại nữa rồi. Xin bà hãy nói với em cháu, anh trai nó phải đến một nơi rất xa, thế nhưng, sẽ có một ngày, anh trai sẽ quay lại đón nó. Xin bà nói với Mã Cát rằng, anh trai nhất định sẽ thực hiện lời hứa lúc xưa!”

“Cháu, cháu đừng...”

...

“Ta sắp chết rồi sao? Bàn tay ai vậy, ấm áp quá...”

“Đừng cử động, nằm yên đấy, để tôi lấy cho ông ít nước.”

“Giọng nói này, êm ái như tiên nữ vậy, lẽ nào tiên nữ trên trời hạ xuống nhân gian để cứu vớt kẻ vừa bò ra khỏi địa ngục như ta đây?”

“Nào, uống chầm chậm thôi, đừng vội...”

“Cô gái này là ai? Thân thiết quá, nụ cười ấy, dường như chỉ mẹ ta mới có...”

“Cẩn thận nào, ghé đầu lên chân tôi này, như vậy sẽ đỡ hơn. Xin lỗi, mắt trái của ông hỏng mất rồi...”

“Cô gái, tại sao nàng phải đau buồn, nàng đang đau buồn vì ta đấy ư? Nàng là ai?”

“Nàng... nàng là ai... có thể nói với ta, tên của... của nàng không?”

“Tôi tên là Mã Cát A Mễ.”

...

Cỏ lau vàng ruộm lay động theo gió, phất qua thân thể Quách Nhật Niệm Thanh như từng đợt sóng xô bờ. Để mặc cho con sóng ấy lướt qua kẽ tay, Quách Nhật Niệm Thanh vuốt ve chiếc đầu lâu, lại tự nói một mình: “Lúc đó, ta vẫn còn rất nhiều lời muốn nói với nàng, ta vẫn cứ nghĩ rằng... sẽ có... sẽ có cơ hội...” Sau đó, y cúi xuống, ghé miệng sát vào chỗ mang tai của chiếc đầu lâu, khẽ hỏi, như đã từng hỏi vô vàn lần trong mộng:

“Nàng gả cho ta nhé?”

“Nàng gả cho ta nhé?” Người cưỡi trên lưng ngựa thình lình buông ra một câu.

“Ưm?”

“Mã Cát A Mễ, nàng là cô gái xinh đẹp nhất ta từng gặp trên đời này, nàng không

chỉ cứu lấy tính mạng ta, mà còn mang cả trái tim ta đi nữa. Ta lấy tư cách người nắm giữ vương quyền tương lai của Tước Mẫu, xin thề, cả cuộc đời này, ta sẽ bảo vệ nàng như bảo vệ con ngươi mắt mình. Gả cho ta nhé, ta sẽ thỏa mãn bất cứ yêu cầu nào của nàng...”

“Ông có thể làm cuộc chiến tranh này ngừng lại không?”

“Chuyện này không thành vấn đề, ta sẽ kết thúc cuộc chiến tranh này...”

“Ông có thể khiến Thánh vực trở lại phồn vinh như thời vương triều Thái Dương trong truyền thuyết không?”

“... Ta...”

“Ông có thể đưa Mã Cát rời khỏi nơi này, đi xem thế giới bên ngoài kia như

thế nào không... Khi ông làm được những việc ấy, hãy đến tìm Mã Cát. Nếu khi đó, Mã Cát còn chưa gả cho ai, tôi sẽ suy nghĩ.”

“Vì nàng, ta sẽ bất chấp tất cả, hãy đợi ta!” Con ngựa tung vó lao vút đi, mang theo một trái tim hân hoan, để lại một cô gái mơ màng man mác.

“Thật sự... có thể làm được không?” Cô hoang mang lắc lắc đầu...

“Mã Cát, nàng vẫn hệt như hồi nhỏ, không thay đổi một chút nào, mộng tưởng ấy của nàng, hãy để ta thực hiện cho nhé!”

...

Một cơn gió lướt qua, Quách Nhật Niệm Thanh hơi se mình, tựa hồ như thấy lạnh,

phải rồi, đã chảy quá nhiều máu, những vết bỏng kia vẫn đang rỉ nước vàng. Cảm giác này sao mà quen thuộc, khiến y nhớ lại quãng thời gian ở tầng bình đài thứ ba, vương quốc của tuyết trắng, vùng đất lạnh giá ấy. Đột nhiên, y nhớ đến giọng nói của một người, liền cúi nhìn chiếc đầu lâu trong lòng mình, không khỏi nở một nụ cười thảm thiết: “Sư phụ, đây chính là thứ còn quý trọng hơn cả mạng sống mà người nói đến đó sao?”

...

“Tiểu tử lùn, tại sao ngươi lại đến đây?”

“Tôi muốn tìm đường ra ngoài, muốn đi xuyên qua lãnh địa của người Thượng Qua Ba.”

“Nếu họ ngăn cản ngươi thì sao?”

“Tiêu diệt bọn họ!”

“Ha ha ha... khá lắm, có chí khí. Tiểu tử lùn, ta nói cho ngươi biết, tầng bình đài thứ ba này vốn chẳng có người Thượng Qua Ba gì cả...”

“Suy nghĩ của ngươi ngây thơ quá, các người không thể vượt qua được nơi bọn chúng canh giữ đâu, với lực lượng của các ngươi, muốn tiêu diệt bọn chúng, về cơ bản... là rất khó. Đặc biệt là lúc này, chúng đã có vua của mình, đến cả ta, cũng chỉ có thể lén lút nấp từ xa mà thôi. Muốn qua được nơi ấy, hãy đợi một hai chục năm nữa, khi nó chết già... ừm, nói không chừng lại có vua mới được sinh ra, vẫn không thể qua được đâu!”

“Quách Nhật Niệm Thanh, cho dù thây

chất thành núi, máu chảy thành sông, con cũng nhất định phải tìm được đường ra bên ngoài ư? Được lắm, ta có thể truyền cho con trí tuệ của ma quỷ, nhưng trước hết, con phải có quyết tâm vứt bỏ được tất cả mọi thứ của con người, con phải chấp nhận mất đi thứ còn quý trọng hơn cả mạng sống của mình, có làm được không?”

“Con không cha không mẹ, trên cõi đời này chỉ còn lại một thân một mình, có gì mà không buông bỏ được chứ? Sư phụ, xin người dạy con thuật quyền mưu, đợi khi thống nhất được Yaca và Langbu, con nhất định sẽ dẫn theo đại quân, đạp bằng nơi này, mở ra một con đường thông với thế giới bên ngoài kia.”

“Nói không chừng đến lúc đó... cũng được, kha kha kha... chúng ta bắt đầu nói từ tính người nhé...”

...

Màn đêm nồng đậm chầm chậm xâm chiếm không gian, tựa như dòng mực đổ vào làn nước, gió cũng dừng lại, bãi cỏ sắc vàng trở nên tĩnh lặng, chỉ là không còn lũ tằm diên bay lên nhảy múa và âm thanh trong vắt ấy nữa. Quách Nhật Niệm Thanh không ngừng lải nhải, lẩm bẩm một mình bên mép nước, lúc cười lớn, khi lại rơi nước mắt, “Nàng muốn ta thành Tước Mẫu vương, ta liền trở thành Tước Mẫu vương; nàng muốn ta kết thúc chiến tranh, ta liền vì nàng mà thống nhất Thánh vực, kết thúc chiến tranh; nàng

muốn rời khỏi nơi đây, ta sẽ dẫn đầu toàn bộ binh sĩ ở Thánh vực này, mở ra một con đường máu... Sao nàng lại ngốc như vậy, sao lại không chịu đợi ta... Ta sắp làm được rồi... Chỉ cần vì nàng, không có việc gì mà ta không thể làm được! Nhưng không có nàng, tất cả những thứ ấy còn ý nghĩa gì nữa đâu?”

“Nếu không có nàng, tất cả những thứ này còn ý nghĩa gì nữa...” Tiếng gầm như sấm của Quách Nhật Niệm Thanh vang lên trong đêm đen tĩnh mịch, dội đi dội lại giữa bãi cỏ không bóng người.

Khi sắc vàng trên bãi cỏ dần lui đi, Quách Nhật Niệm Thanh kiên quyết đứng thẳng dậy, cẩn thận nâng gói xương cốt, từng bước từng bước đi về phía giữa hồ

nước. Làn nước lạnh dịu dàng như bàn tay tình nhân... bao bọc lấy bàn chân y, hai đầu gối, rồi thắt lưng, rồi vai, rồi... ngập cả đầu y, một tràng bọt khí nổi lên ùng ục. Quách Nhật Niệm Thanh và gói xương cốt ấy, không trồi lên nữa. Bầu trời Thánh vực cuối cùng cũng bị bóng đêm nuốt chửng, bốn phía tĩnh mịch như tờ, vạn vật đều lặng lẽ...

CHƯƠNG 65: CUỘC CHIẾN GIỮA NGƯỜI VÀ SÓI

Hoàn toàn không có dấu hiệu gì báo trước, Merkin bỗng nhiên thây rùng mình ớn lạnh, tức thì cảmgiác đến từng sợi lông tơ khắp toàn thân cũng dựng ngược cả lên. Đó chắc chắn là một con sói, lông bon g mươt , thoạt trông thể hình dường như còn lớn hơn sói xám Bắc Mỹ một chút, chỉ có điều, con sói đó con chưa lại gần, đã khiến Merkin và Soares cùng cảm thấy căng thẳng, cả hai đều cực kỳ kinh ngạc trươc phản ứng này của cơ thể mình. Trong măt Merkin, thể hình của

con sói đang tiến lại gân đó có thể coi như hạng cao lớn khỏe đẹp trong đan , nhưng ánh mắt nó lại không hề có sự hung tàn, ngược lại toát lên một vẻ khinh thường, tựa hồ như ánh mắt của sát thủ vậy; còn điều Soares suy nghĩ nhiều hơn, lại là chủng loại của con sói này, y luc tung trong trí nhớ mình, thậm chí đã liên tươn g tới cả loài ma sói trong các truyền thuyết châu u thời xưa.

Sứ giả của sói

Bọn Trác Mộc Cường Ba đều không biết đã xảy ra biến cố gì, Tước Mẫu dường như rơi vào trạng thái hỗn loạn, binh lính đi lùng sục khắp nơi, nhưng hình như không phải tìm kiếm bọn họ. Nhân lúc rối ren ấy, bọn họ đi suốt một ngày một

đêm, rồi chặt cây kết một tấm bè gỗ nhỏ ở Thác Nhật, vượt qua biển Sinh Mệnh, đặt chân lên địa giới Yaca.

Lữ Cánh Nam tính toán, ba người bọn Merkin hành trang gọn nhẹ, lại đi trước họ khoảng một tuần, nhưng vì Merkin chưa thông thuộc địa hình ở đây, cũng không có bản đồ, tốc độ tiến lên mỗi ngày áng chừng chỉ bằng hai phần ba so với bọn họ, vì vậy, nếu không xảy ra việc gì ngoài ý muốn, sau khoảng hai tuần nữa là họ sẽ đuổi kịp bọn y. Có điều, tuy trên bản đồ của pháp sư Tháp Tây không có chú thích, nhưng dựa vào những gì ông kể lúc còn sống, thì muốn đi hết địa giới của Yaca cũng mất khoảng hai tuần. Có nghĩa là, sau khi đuổi kịp

bọn Merkin, đoạn đường phía sau, chính là tầng bình đài thứ ba mà cả hai bên đều chưa từng đặt chân lên, vậy nên phe nào tìm thấy Bạc Ba La thần miếu trước đều do bản lĩnh quyết định.

Họ trở lại chỗ doanh trại bí mật của Khước Ba Ca Nhiệt và Ngưu Nhị Oa, lấy vũ khí giấu ở đó ra. Vì số người giảm đi đáng kể, nên còn thừa khá nhiều vũ khí, nhìn các cạm bẫy được bố trí mới ở xung quanh, cả bọn bất giác lại nhớ đến Trương Lập.

Sau đó là một hành trình dài đằng đẵng và gian khổ vô cùng, theo lời dặn dò của pháp sư Tháp Tây, họ không đi về những nơi tập trung nhiều lều bạt, cũng không tiếp xúc quá nhiều với dân chúng ở

Yaca, mỗi ngày đều giữ nguyên tốc độ tiến lên phía trước. Chỉ là, cả quãng đường ấy, ai cũng có cảm giác thiêu thiếu gì đó, khi màn đêm buông xuống, gió lạnh phất qua, lòng người thảy trào lên một nỗi ưu sầu không thể nói được thành lời. Đúng rồi, họ thiếu mất tiếng cười, từ khi Trương Lập chết, Nhạc Dương cũng không cười nữa. Trước đây, dẫu có xảy ra chuyện gì đau buồn đến mấy, Trương Lập và Nhạc Dương vẫn có thể khiến mọi người tạm thời quên đi cảm giác khổ sở buồn đau. Trác Mộc Cường Ba thầm thở dài, thì ra một hành trình gian khổ nếu mất đi tiếng cười mới thực sự là một hành trình gian khổ.

Mọi người ít nói hơn hẳn, ăn cơm, ngủ,

sáng sớm hôm sau lại đeo những chiếc ba lô trĩu nặng vội vã lên đường, tất cả trầm mặc lặng lẽ, thi thoảng có gặp phải những kỳ tích tự nhiên khiến người ta phải trầm trồ cảm thán, cũng chẳng ai buồn phát ra một tiếng kêu bày tỏ sự kinh ngạc.

Ở Yaca, những ngọn núi hình dáng kỳ dị do dung nham dồn tích lại dần dần ít đi, thay vào đó là thảo nguyên bát ngát vô tận. Tình hình ở Yaca còn thảm hại hơn Tước Mẫu nhiều, tuy rằng chiến tranh đã kết thúc từ lâu, nhưng mười thôn làng thì đến chín bỏ không, khắp nơi ngổn ngang những đống đổ nát tan hoang.

Vượt qua thảo nguyên rộng lớn của Yaca, càng tiến về phía trước, lại càng

lạnh lẽo. Gió lạnh bạo ngược hoành hành, cỏ vàng vọt gầy trơ cúi rạp ngọn, để lộ ra những mạch đá trơ trọi, bốn bề càng hoang lương khôn tả.

Theo tấm bản đồ của pháp sư Tháp Tây để lại, và bản đồ trong tay họ có, tầng bình đài thứ hai này khác tầng bình đài thứ nhất, ở phần rìa bình đài có một dốc thoải hình chữ "chi"[14]_ tiếp nối với tầng bình đài thứ ba; đương nhiên, họ cũng có thể chọn đi đường tắt giống pháp sư Tháp Tây, leo thẳng lên vách đá hình dạng sóng thần bên ngoài, nhưng ngay cả thân thủ như pháp sư Tháp Tây cũng buộc phải nhảy xuống, thì họ cũng không cần phải thử lại lần nữa làm gì cả.

Lạ một điều là, dọc đường đi, họ không

hề phát hiện ra tung tích của bọn Merkin. Thi thoảng gặp những chỗ giao lộ phải đi qua, phát hiện những căn lều của dân du mục lưu lạc, họ cũng đến thăm dò thử, nhưng đều không có tin tức gì của Merkin, ba kẻ ấy tựa như đã tan biến vào thinh không.

Hôm đó, bọn Trác Mộc Cường Ba đã đến gần mép bình đài, hoàng hôn buông xuống một vùng hoang dã, lại thêm một ngày nữa sắp trôi qua. Bọn Trác Mộc Cường Ba tìm được một ngôi làng không người, bỏ hoang đã rất lâu, lều bạt vải thô, giá gỗ, đồ sắt đều đã gỉ sét cũ nát tàn tạ. Lữ Cánh Nam quan sát xung quanh, rồi cho rằng, ngôi làng này ít nhất cũng hoang phế đã mười năm trở lên. Sau một

ngày bôn ba mệt mỏi, cả bọn quyết định qua đêm ở đây.

Gió lạnh buốt xương làm những ngọn cỏ trên triền đá run lên nhè nhẹ, Ba Tang vẫn như mọi ngày, đứng trên một tảng đá trần trụi, hờ hững nhìn đăm đắm về một hướng xa xăm. Trác Mộc Cường Ba bước lên trước, điềm đạm nói: “Ba Tang, anh có phát hiện...”

Ba Tang nói: “Hả?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có thứ gì đó đang bám theo chúng ta. Càng đi về phía Bắc, cảm giác này càng rõ rệt.”

Giọng Ba Tang cất lên nghe khàn khàn: “Anh sợ à?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không phải tôi sợ, mà là cần phải làm rõ, chúng

ta không thể hy sinh vô vị thêm nữa. Anh đã phát hiện ra từ sớm rồi, phải không?”

Ba Tang liếm môi trên, vẫn chăm chú nhìn về phía xa xa: “Còn nhớ tôi từng nói với anh một câu không? Đêm hôm ấy ở thôn Công Bố, tôi đã có một cảm giác rất quen thuộc, không phải là quen thuộc với hoàn cảnh xung quanh, mà là nỗi sợ khi cái chết gần kề.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sau này cảm giác ấy lại xuất hiện à?”

Ba Tang cười gằn: “Không phải lại xuất hiện, mà là chưa hề biến mất.” Ngưng lại giây lát, Ba Tang tiếp tục cất tiếng: “Sau khi bọn Nhạc Dương trở lại thôn Công Nhật Lạp, có một đêm cảm giác này của tôi cực kỳ mạnh mẽ, tựa hồ như bất cứ

lúc nào chúng cũng có thể xông vào trong thôn làng, về sau không hiểu tại sao, lại từ từ rút đi.”

Trác Mộc Cường Ba lấy làm kinh ngạc, chỉ gần đây gã mới cảm thấy như có gì đó đi theo mình, nhưng nghe Ba Tang nói, thì dường như cái thứ ấy vẫn luôn bám theo bọn gã ngay từ lúc ban đầu, liền buột miệng truy hỏi: “Đó là gì? Sói? Hay người Lỗ Mặc? Hay là thứ gì khác?”

Ngón tay Ba Tang bất giác khẽ run lên, trầm giọng nói: “Là bọn chúng. Sau khi trở về từ núi tuyết, lúc nằm trong bệnh viện, tôi đã nhớ lại một số sự việc, những đốm sáng màu da cam ấy, là sói! Trên núi tuyết, chúng tôi đã gặp phải sói,

rất giống lũ sói tôi từng gặp trước đó, có điều, vẫn còn một số thứ quan trọng nhất, tôi lại không tài nào nhớ ra nổi.”

Trác Mộc Cường Ba thở dài nói: “Đừng tự ép mình quá, Ba Tang, nếu tầng bình đài thứ ba là nơi anh đã quen thuộc, biết đâu lại có thể nhớ lại gì đó.”

Ngón tay Ba Tang lại khẽ run lên, anh không nói gì, nhưng trong lòng lại thầm nhủ: “Tôi hoàn toàn không hiểu gì cả, Cường Ba thiếu gia, tuy chưa từng thấy cảnh vật ở đây, nhưng cảm giác kinh hoảng quen thuộc ấy đã cảnh báo thân thể tôi, bọn chúng đang lùa chúng ta rời xa khỏi nơi này, nhất định là có thứ gì đó, nhưng dù cố gắng thế nào tôi cũng không muốn nhớ lại... càng đi về phía trước,

cảm giác ấy lại càng mãnh liệt hơn!”

Lúc này, Nhạc Dương bước lại gần, lớn tiếng nói: “Cường Ba thiếu gia, tôi tìm được cái này.” Tay anh giơ cao một thứ gì đấy, chớp chớp sáng.

Đợi Nhạc Dương bước đến gần, Trác Mộc Cường Ba mới nhìn rõ, trên tay anh là một tấm thẻ tên gắn với dây xích nhỏ bằng sắt, rất giống thẻ tên họ phát hiện trên người kẻ nhảy dù lúc vừa lên tầng bình đài thứ hai, chỉ là kích cỡ khác nhau mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa nói gì, Ba Tang đã giật lấy tấm thẻ ấy, đặt lên lòng bàn tay mình. Nhạc Dương nói: “Bên trên có ký hiệu.”

“Chữ...” Ba Tang lạnh lùng nói.

“Gì cơ?”

“Chữ Krishna, là chữ của nền văn minh Krishna cổ đại.” Nói đoạn, Ba Tang lấy trong người ra một tấm thẻ bài gắn với dây xà tích có kích cỡ, nhìn giống hệt như thế: “Đây là của tôi, Mã Long Kỳ, những tấm thẻ tên này để phân biệt những con Nhện khác nhau trong đội.”

“Hả?” Nhạc Dương cầm lấy hai tấm thẻ tên, giơ lên đối chiếu, quả nhiên, ngoài ký hiệu và con số phía sau ra, chất liệu, hình dáng, phương pháp chế tác của cả hai tấm thẻ này giống hệt nhau. Anh nói: “Vậy là, thứ này thuộc về đồng đội cũ của anh? Cũng là người của đội Nhện Xanh à? Ký hiệu này nghĩa là gì vậy?”

“Ngao Đỏ.” Ba Tang nhận lại miếng thẻ

kim loại.

“Có nhầm lẫn không?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Ba Tang lắc đầu: “Đối với người lính, tên tuổi và thân phận đều là những thứ bị yêu cầu phải quên đi, chỉ có biệt danh và số hiệu trên tấm thẻ sắt này mới là thứ duy nhất chứng minh sự tồn tại của họ. Đặc biệt là với những binh sĩ thuộc đơn vị tác chiến đặc biệt như chúng tôi, mỗi tấm thẻ tên này đều là độc nhất vô nhị, tuyệt đối không thể trùng lặp hay nhầm lẫn được.”

Nhạc Dương lập tức nói: “Vậy người có biệt danh Ngao Đỏ này, anh ta có phải là...”

Ba Tang gật đầu: “Đúng thế, cũng là một

thành viên trong nhóm săn trộm chúng tôi.”

“A!” Nhạc Dương không kìm được khẽ kêu lên một tiếng kinh ngạc.

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: “Chẳng phải anh nói, những thành viên khác đều đã...”

Ba Tang nói: “Khi đó chúng tôi bị đàn sói truy đuổi, chia làm hai nhóm, một nhóm mười mấy người, nhóm kia chỉ có bốn năm người, nhóm chúng tôi chỉ còn một mình tôi sống sót, dựa theo tình hình lúc ấy, tôi nghĩ rằng nhóm kia có lẽ không thể có ai thoát chết được.”

Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Tây Mễ thì sao?”

Ba Tang lắc đầu: “Tây Mễ... y đã không

còn là thành viên của Nhện Xanh nữa rồi.”

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm: “Vậy có nghĩa là, anh chỉ cho rằng những người khác đều đã chết cả rồi, còn trên thực tế, cũng có khả năng vẫn còn những người sống sót khác?”

Nhạc Dương nói: “Cường Ba thiếu gia, chuyện này không quan trọng, mấu chốt là chủ nhân của cái thẻ tên này từng cùng với anh Ba Tang đến nơi đó, và bị sói đuổi đến đây. Cũng có nghĩa là, phương hướng chúng ta đang đi, chính là nơi anh Ba Tang và nhóm săn trộm từng đi qua!”

Trác Mộc Cường Ba lờ mờ cảm thấy Nhạc Dương nói không ổn lắm, vấn đề khi nãy gã muốn hỏi rất quan trọng,

nhưng tại sao quan trọng thì nhất thời gã lại không nghĩ ra nổi, dường như đột nhiên quên bẵng đi luôn vậy. “Vừa nãy mình muốn hỏi gì nhỉ?” Trác Mộc Cường Ba vắt óc suy nghĩ.

Ba Tang gật đầu: “Ừm, gần như có thể khẳng định, phía trước chính là nơi chúng tôi từng đi qua.”

“Tầng bình đài thứ ba, Bạc Ba La thần miếu...” Nhạc Dương nói: “Tôi đi báo với giáo quan!”

“Rốt cuộc là vừa nãy mình muốn hỏi gì vậy nhỉ?” Trác Mộc Cường Ba vẫn đang suy nghĩ.

Cũng ở giữa chốn hoang vu vắng vẻ ấy, cách chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba chừng nửa ngày đường, đang có người đốt một

đống lửa. Merkin khều khều ngọn lửa, nói với Soares: “Anh khẳng định, chỉ có hai con sói thôi chứ?”

Soares nói: “Dựa theo dấu vết để lại, thì là hai con sói, nhưng tôi cũng không dám khẳng định.”

Merkin lấy làm thắc mắc: “Tại sao?”

Soares đưa tay lên rờ rờ vết sẹo trên mặt, trầm giọng nói: “Anh có biết, gần như ngay từ lúc bắt đầu tôi đã cảm thấy dường như có động vật gì bám theo phía sau chúng ta, thể hình còn không hề nhỏ. Tôi cũng dùng rất nhiều phương pháp khác nhau để dò la dấu vết của chúng, nhưng mãi đến gần đây, mới phát hiện ra một số dấu vết. Tuy nhiên, những dấu vết này hoàn toàn không phải do tôi phát

hiện ra, mà giống như là bọn chúng cố ý để lại vậy. Những phương pháp của tôi dường như không có tác dụng gì cả. Anh có biết, bây giờ cảm giác của tôi như thế nào không?”

Merkin nhìn Soares chằm chằm, chỉ nghe y nói tiếp: “Tôi cảm thấy, hai con sói này hành sự hoàn toàn trái ngược với bản năng động vật, tôi chưa từng thấy con sói nào theo dấu vật săn lâu như vậy, hơn nữa vẫn tiếp tục theo dõi con mồi cho dù chúng gần như không có khả năng săn giết, bọn chúng... bọn chúng dường như bám theo chúng ta, hoàn toàn chỉ vì mục đích theo dõi thôi vậy.”

Merkin lấy làm khó hiểu, liền hỏi: “Rốt cuộc anh muốn nói gì vậy?”

Soares nói: “Hành vi này, chỉ có ở con người thôi.”

Merkin đã hiểu, bèn gật đầu nói: “Ý anh là, có người huấn luyện bọn sói này, lệnh cho chúng theo dõi chúng ta?”

Nét mặt Soares hết sức phức tạp: “Nếu là như vậy thì tốt quá. Điều tôi lo lắng là, không ai huấn luyện cũng như ra lệnh, mà bọn chúng vẫn có thể có hành vi như thế.”

Merkin sốt ruột ném cành cây cuối cùng vào đống lửa, vỗ vỗ tay đứng lên: “Chẳng hiểu nổi ngôn ngữ của mấy nhà sinh vật các anh nữa, tóm lại, chỉ cần bọn sói ấy không cản đường chúng ta... ừm...” Merkin thoáng nghĩ ngợi, rồi nói: “Anh thử nghĩ cách xem có thể khống chế

bọn sói ấy không, sói chắc là loài động vật dễ thao túng thôi, phải không? Đối với Thao thú sư các anh ấy!”

Soares trầm ngâm: “Vậy thì còn phải xem là sói gì nữa.”

Merkin đang định trả lời, bỗng thấy Max ôm một bó củi khô, hoảng hốt chạy trở về, chưa kịp lại gần đã nói: “Ông... ông chủ, hình như, hình như có thứ gì đó bám theo chúng ta...” Dứt lời, hắn ném bó củi xuống đất, hai tay chống gối thở hổn hển.

“Chẳng ra làm sao cả, có gì mà mày sợ cuống cả lên thế?” Merkin quát một tiếng, ngước mắt nhìn ra xa, trên đường chân trời nơi hai sắc đỏ và vàng hòa trộn với nhau ấy, từ từ xuất hiện một cái bóng, thon dài, khỏe khoắn, đuôi cụp,

bước chạy nhanh nhẹn. Trên bầu không xám xịt sắp tối sập, đôi mắt nó ánh lên thứ sắc vàng yêu dị.

Hoàn toàn không có dấu hiệu gì báo trước, Merkin bỗng nhiên thấy rùng mình ớn lạnh, tức thì cảm giác đến từng sợi lông tơ khắp toàn thân cũng dựng ngược cả lên. Đó chắc chắn là một con sói, lông bóng mượt, thoạt trông thể hình dường như còn lớn hơn sói xám Bắc Mỹ một chút, chỉ có điều, con sói đó còn chưa lại gần, đã khiến Merkin cùng Soares đều cảm thấy căng thẳng, cả hai đều cực kỳ kinh ngạc trước phản ứng này của cơ thể mình. Trong mắt Merkin, thể hình của con sói đang tiến lại gần đó có thể coi như hạng cao lớn khỏe đẹp trong đàn,

nhưng ánh mắt nó lại không hề có sự hung tàn, ngược lại toát lên một vẻ khinh thường, tựa hồ như ánh mắt của sát thủ vậy; còn điều Soares suy nghĩ nhiều hơn, lại là chủng loại của con sói này, y lục tung trong trí nhớ mình, thậm chí đã liên tưởng tới cả loài ma sói trong các truyền thuyết châu u thời xưa.

Con sói dừng lại cách ba người chừng năm mươi bước, rùng mình một cái như muốn rũ đi lũ rận bám trên lông, nó không tiến lên, cũng không đi vòng vòng xung quanh, mà chỉ nghiêng đầu quan sát bọn họ. Khi bị con sói nhìn chằm chằm, Merkin cảm thấy toàn thân khó chịu lạ kỳ, không kìm được cảm giác muốn vẩy tay rút súng ra, nhưng đã bị Soares ấn

tay lại. Soares nói: “Để đấy tôi!” Nói đoạn, y bắt đầu lục lọi ba lô, tìm được một cái hộp nhỏ, mở ra, bên trong là một thứ gì đấy trông như dầu cao. Soares quẹt thứ ấy vào lòng bàn tay, xoa xoa một lúc, rồi nói: “Cơ quan phát triển nhất của loài sói là khứu giác, thế giới của chúng là thế giới của các loại mùi.” Nói đoạn, y vừa tiếp tục xoa tay, vừa tiến về phía con sói.

Soares mới nhích chân được hai bước, con sói dường như đã dự cảm được điều gì đó, khẽ lúc lắc cái đầu sang hai bên như một tay đấm bốc, thân thể cong lại, chi trước vươn thẳng, chi sau cong lại, đột nhiên tăng tốc lao vút về phía Soares. Khóe mắt Soares giật giật, y xòe

mười ngón tay chắn trước ngực, chỉ thấy con sói đó chạy đến cách y chừng bốn, năm mét thì nhảy bật lên, không ngờ đã bay qua đầu Soares. Soares không khỏi thầm kinh hãi, sói trưởng thành bình thường có thể nhảy xa khoảng năm sáu mét, nhưng con sói này chỉ bật một cái, không ngờ đã nhẹ nhàng vượt qua khoảng cách hơn tám mét. Điều này, đối với một Thao thú sư bắt thú, gần như có thể coi là một sai lầm chí mạng. Cũng may là con sói này dường như không có ý đồ tấn công Soares, nó chỉ vượt qua Soares, trực diện đối mặt với Merkin.

Vì có Soares chắn trước mặt, Merkin không thể nhìn rõ con sói ấy di động thế nào, tới khi y nhìn được, thì con sói đã

chỉ còn cách y chưa đầy năm sáu bước, sẵn sàng để chồm lên vồ ngã y xuống đất. Chẳng những thế, khi đối mặt với ánh mắt đó, Merkin không ngờ lại ngẩn ra một thoáng, quên cả rút súng. Lúc y nhớ ra, thì con sói đã xoay thân, bắt đầu dịch chuyển theo phương ngang, tốc độ dịch chuyển nhanh không tưởng ấy cũng hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của Merkin. Khi tay y chạm vào khẩu súng, con sói đã lách ra bên ngoài tầm nhìn của y, vòng ra phía sau lưng rồi.

Merkin vội xoay người gấp, vẫn không thấy con sói đó đâu! Chỉ nghe tiếng Soares vang lên nhắc nhở: “Sau lưng anh!” Merkin lại xoay vút người lại, lần này thì thấy rồi, có điều con sói lại đã

chạy ra xa bốn năm chục bước. Nó ngoảnh đầu, ngước nhìn Merkin một cái. Merkin không biết có phải mình gặp ảo giác hay không, nhưng dường như y trông thấy, con sói ấy đang nhìn mình nở một nụ cười bí hiểm, kế đó, chỉ thấy nó tả xung hữu đột, liên tiếp đổi hướng mấy lần, chớp mắt một cái đã biến mất trong lùm cỏ âm u. Merkin đã cầm súng trên tay, vậy mà thậm chí một viên đạn cũng không thể bắn ra được. Y ngây người nhìn Soares, hai người thậm chí còn chưa chạm vào con sói ấy, vậy mà như vừa trải qua một trận đại chiến, đều đang khẽ thở hổn hển, quay sang nhìn Max, thấy hắn đã mềm nhũn người ngồi thụp xuống đất, mồ hôi mồ kê đầm đìa túa ra trên mặt.

Sau khi con sói biến mất một lúc lâu, Merkin mới thở hắt ra một tiếng: “Đó là quái vật gì vậy?”

Còn Soares lại nói: “Thì ra, bọn chúng có thực lực đuổi giết bọn Trác Mộc Cường Ba kia cơ đấy.”

“Anh nói cái gì?” Nghe Soares nhắc đến tên Trác Mộc Cường Ba, Merkin liền gặng hỏi thêm.

Soares nói: “Tôi nói là, nếu có hai con sói như vậy, bọn chúng hoàn toàn đủ năng lực phục kích sát hại bất cứ thành viên nào trong nhóm của tên Trác Mộc Cường Ba đó. Chỉ cần có tên lạc khỏi đội ngũ, thì chắc chắn sẽ chết chứ chẳng nghi ngờ gì nữa! Chỉ có điều... tại sao chúng lại không ra tay nhỉ?”

Merkin nhìn khẩu súng trên tay mình, vẫn còn chưa hoàn hồn lại hẳn: “Cái thứ ấy, có thật là sói không?”

Soares nói: “Anh thấy rồi đấy, ngoài sói ra, còn có thể là thứ gì được nữa?”

Merkin đá cho Max một cái, bảo hắn đi nhặt thêm củi, rồi ngồi xuống bên cạnh đống lửa, lẩm bẩm một mình: “Bọn chúng có ý gì vậy? Cảnh cáo, hay là khiêu khích chúng ta?”

“Không,” Soares cũng bước đến cạnh y, nói: “Suy nghĩ của tôi trái ngược với anh, tôi cho rằng, đó là một hành động bày tỏ hảo ý.”

“Hảo ý?” Merkin càng lúc càng thêm mù mờ.

Soares nói: “Nghĩ thử xem, bọn chúng đã

theo dấu bọn Trác Mộc Cường Ba lâu như vậy rồi, nhưng có bao giờ lộ mặt ra đâu? Nó xuất hiện ở đây, ý là muốn nói với chúng ta: Cho các người biết, chúng ta ở đây, chúng ta là chủ nhân nơi này, chúng ta đang quan sát các người đấy.”

Merkin trầm mặc không nói gì, ngước mắt nhìn bốn bề, chỉ thấy xung quanh mờ mờ hư ảo, cây cỏ xao động. Lần đầu tiên, y cảm thấy nơi này còn nguy hiểm hơn những gì y tưởng tượng rất nhiều. Đống lửa cháy phát ra những tiếng “lách tách lách tách”, Soares trầm mặc giây lát, rồi lại nói: “Có lẽ, chúng sẽ còn xuất hiện nữa, ở bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào.”

“Cách, cách, cách...” Max bỏ đống củi vừa nhặt được về xuống đất.

Tầng bình đài thứ ba

Sau khi rời khỏi thôn làng không người ấy, bọn Trác Mộc Cường Ba lại tiếp tục tiến về phía trước, Ba Tang phỏng đoán, họ hiện đã ở độ cao trên bốn nghìn mét so với mực nước biển. Sắc xanh mênh mang dần dần lui lại, lãnh địa của màu trắng ngày một mở rộng, vùng đất thần bí luôn che phủ trong làn mây mờ kia, cũng chỉ còn cách họ trong gang tấc nữa mà thôi.

Đi thêm bốn năm ngày nữa, họ phát hiện ra hai đống đá lớn ở ven đường, cao đến mười mấy mét, thoạt trông như những Kim tự tháp nhỏ, trên các tảng đá đều viết đầy những lời cảnh cáo bằng cổ văn, nét chữ đỏ hồng rực rỡ. Pháp sư Á La

nói: “Xem ra, đây chính là ranh giới của người Thượng Qua Ba với dân cư tầng bình đài thứ hai rồi!”

Mẫn Mẫn nói: “Thế này có hơi quá đáng không, đã hết tầng bình đài thứ hai đâu, chúng ta cũng chưa thấy bất cứ chỗ ngoặt nào để chuyển lên tầng bình đài bên trên, vậy mà đã đặt mốc giới ở đây rồi!”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Đây không phải cột mốc chỉ giới của người Thượng Qua Ba thiết đặt, mà là lời cảnh cáo của dân chúng sống trên tầng bình đài thứ hai này tự thiết đặt ra.”

Nhạc Dương hỏi: “Trên những tảng đá này viết gì vậy?”

Pháp sư Á La đáp: “Trên đó viết, tiếp tục tiến về phía trước, sẽ đi vào thế giới

của băng tuyết, không còn đường đi nữa. Băng nguyên trải dài ra vô tận ngút ngàn, trừ phi có thần linh chỉ đường dẫn lối, bằng không sẽ vĩnh viễn lạc lối giữa vùng băng tuyết ấy."

Nói xong, pháp sư Á La chợt đưa mắt nhìn quanh một lượt, rồi hỏi Nhạc Dương: "Sao rồi? Vẫn chưa phát hiện dấu vết gì của bọn Merkin à?"

Nhạc Dương lắc đầu nói: "Có lẽ tại bọn chúng ít người quá, chỉ có ba người thôi, nếu chúng cẩn thận xử lý dấu vết sau khi cắm trại thì khó phát hiện lắm."

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Pháp sư vẫn không yên tâm về bọn Merkin sao?"

"Phải," pháp sư Á La lo âu nói: "Trong bọn chúng có một tên Thao thú sư, còn

chúng ta thì không. Phải biết rằng, sức mạnh của một Thao thú sư không phải do bản thân kẻ đó quyết định, mà phải xem môi trường xung quanh có nhiều dã thú thích hợp cho kẻ ấy thao túng điều khiển hay không. Nơi này địa thế bằng phẳng, tầm nhìn rất thoáng, đến cỏ dại cũng thưa thớt, cực kỳ bất lợi cho dã thú sinh tồn, muốn đối phó với Thao thú sư thì đây là nơi tốt nhất để làm điều đó; nếu vào chốn rừng sâu rậm rạp, sợ rằng chúng ta không thể đuổi theo bọn Merkin, mà ngược lại, còn phải đi vòng để tránh mặt chúng cũng không chừng."

Vừa nhắc đến Thao thú sư, cả bọn đều nhớ lại tình cảnh thê thảm khi bị bọn người Lỗ Mặc truy đuổi trong rừng, Ba

Tang gằn giọng phẫn hận: “Thao thú sư! Kết liễu hắn đi!”

Pháp sư Á La trầm ngâm: “Không, đừng coi thường Thao thú sư, tuy rằng năng lực chiến đấu của họ không mạnh, nhưng khả năng né tránh, chạy trốn, e rằng vượt quá sức tưởng tượng của mọi người đấy. Phải biết rằng, thân thủ của họ đều được huấn luyện trong hoàn cảnh hết sức đặc biệt, thứ mà họ phải đối mặt khi luyện tập, đều không phải là con người.”

Nghe pháp sư Á La nói vậy, Trác Mộc Cường Ba bất giác nhớ lại người thổi rắn ở Putumayo. Con rắn San Hô Đỏ cực độc ấy tuyệt đối không phải đang hôn người thổi rắn, mà nó thực sự muốn cắn chết đối phương. Sở dĩ người thổi rắn ấy

vẫn bình yên vô sự, chắc chắn là vì đúng vào khoảnh khắc con San Hô Đỏ chuẩn bị táp trúng, y đã né ra với tốc độ mắt thường khó có thể nhận ra! Nghĩ tới đây, gã cơ hồ lại nhớ ra điều gì đó, sự việc ấy dường như có gì đó kỳ quặc, chừng như có điểm không ổn lắm, nhưng mỗi khi Trác Mộc Cường Ba tập trung ngẫm nghĩ, là lại cảm thấy không sao sắp xếp được các mạch tư duy, càng sắp càng loạn. Cuối cùng, gã đành phải vỗ vỗ lên trán, từ bỏ việc truy tầm linh cảm vừa thoáng hiện lên trong tích tắc, tiếp tục cùng đồng đội tiến về phía trước.

Mấy tiếng đồng hồ sau, Merkin đi vòng quanh đống đá lớn ấy, ánh mắt lộ vẻ nghi hoặc. Max vội hỏi: “Ông chủ, sao vậy

ạ?”

Merkin nói: “Ký hiệu đến đây thì không thấy nữa.”

Soares đứng bên cạnh, hai mắt sáng bừng lên: “Sao lại không thấy? Ký hiệu rõ ràng như vậy, lẽ nào hai người không thấy?”

Merkin liếc nhìn, liền trông thấy ký hiệu mà Soares nói đến, chẳng qua chỉ là một vết cào của móng sói trên tảng đá, liền lắc lắc đầu: “Đó không phải thứ tôi muốn tìm.”

Soares dường như không nghe thấy Merkin nói gì, y đột nhiên thụp người xuống, hít mạnh một hơi, rồi ngẩng đầu lên, hoang mang đưa mắt nhìn quanh quất. Merkin hỏi: “Tìm gì đấy?”

Soares nói: “Sứ giả mới, chỉ ở ngay gần đây thôi.”

“Cái gì?” Merkin vừa dứt lời, đột nhiên cảm thấy một luồng khí lạnh chạy qua thân thể mình, từ đầu xuống gót chân, ngẩng đầu lên gần như cùng lúc với Soares. Chỉ thấy trên đống đá xếp bừa bãi ấy, không hiểu từ lúc nào đã có thêm hai con sói, từ trên cao đang chằm chằm nhìn xuống. Max há hốc miệng, nhưng không thốt ra được âm thanh nào.

Merkin cũng được một phen thất kinh hồn vía, không ngờ bị hai con sói này đến sát gần như vậy mà vẫn hoàn toàn không hề hay biết. Y thầm tính toán thời gian mình rút súng và quỹ tích đường đạn, trong óc đồng thời hình dung ra cảnh

tượng con sói nhảy lên theo các góc độ và phương hướng khác nhau. Nghĩ đến con sói hôm trước, cảm giác cũ lại dội lên, trong óc y hiện lên rõ ràng hình ảnh một góc chết, một góc chết chí mạng!

Soares thì ngược lại, gương mặt ghê rợn của y nở ra một nụ cười bí hiểm, dường như y đã nắm bắt được điều gì đó, không ngừng gật gật đầu với một trong hai con sói, đồng thời chìa tay ra. Trong ánh mắt run rẩy của Max, con sói đó chạy bước nhỏ đến phía trước mặt Soares, không cần ngẩng đầu lên cũng cao ngang với bàn tay chìa xuống của y rồi. Chỉ thấy nó khẽ hít lòng bàn tay của Soares một cái, đôi mắt hình tam giác không còn lộ ra vẻ hung hãn nữa, mà lại lè lưỡi liếm liếm

tay y. Soares chầm chậm nhấc tay lên, từ từ nhích người ra phía trước, sau đó vỗ nhẹ lên đầu con sói một cái. Con sói nheo nheo mắt, dường như không có vẻ phản kháng. Bàn tay Soares vuốt dọc đầu sói ra phía sau, chà nhẹ lên bộ lông nó, khi y nhấc tay lên, con sói liền mở mắt, đảo một vòng như thể vừa nghĩ ra điều gì đó, rồi chạy trở lại chỗ đống đá, chạm đầu vào con sói còn lại, cổ họng phát ra những tiếng ư ử thấp trầm.

Merkin bấy giờ mới thở phào một tiếng. Max cằn nhằn: “Ông Soares, ông... cũng thật là, có thủ đoạn lợi hại như vậy mà không nói sớm, làm tôi sợ, sợ đến toát cả mồ hôi ra rồi.”

Soares lau mồ hôi rịn ra trên trán, nhìn

chằm chằm không chớp mắt vào hai con sói đang "gừ gừ" với nhau đó, lẩm nhẩm nói: "Quả đúng là... kết quả tiến hóa tự nhiên sao?"

Hai con sói chạm đầu vào nhau một lúc, rồi lần lượt xuống khỏi đống đá, chạy về phía trước mặt ba người. Merkin và Max đều không ghìm được, lùi về sau nửa bước. Hai con sói chạy được chừng mười bước, liền dừng lại, xoay một vòng như con ngựa, rồi tiếp tục đi về phía trước.

Merkin hỏi: "Chúng có ý gì vậy?"

Soares chăm chú quan sát, thấy hai con sói đó chạy được một quãng lại quay thêm một vòng nữa, bấy giờ mới nói: "Xem ra, chúng ta không cần đến những

ký hiệu kia của anh nữa rồi, đi theo bọn chúng. Chủ nhân của vùng đất này, sẽ đích thân dẫn đường cho chúng ta.”

Merkin nghi hoặc hỏi: “Thật không? Thế này có nguy hiểm quá không? Biết đâu đây chỉ là trò lừa đảo của chúng?”

Soares nói: “Trong từ điển của loài sói, không có hai chữ ‘nói dối’.” Y ngưng lại giây lát, rồi cười khùng khục hỏi: “Nghe nói loài cáo trời sinh đã sợ lũ sói rồi? Lẽ nào anh cũng...”

Max phát ra một tràng âm thanh như thể muốn cười mà lại không dám cười, bị Merkin trừng mắt lườm cho một cái. Hắn nhủ thầm trong bụng: “Cười đi, cười đi, ông chủ trừng mắt nhìn ta, nhưng kẻ ông ấy căm tức lại không phải ta. Một chút

oán giận nhỏ nhoi này cứ tích tụ dần, đợi khi chúng tích tụ đến một mức độ nào đó thì... Soares, ông cũng phải cẩn thận đấy.”

Merkin đẩy cho Max một cái, gằn giọng ra lệnh: “Mày, đi theo xem sao.”

Max vội rặn ra một nụ cười miễn cưỡng: “Vâng, ông chủ.”

Ngày hôm sau, Nhạc Dương đột nhiên đưa ra đề nghị, hy vọng mọi người có thể dừng lại một chút, “Tôi cảm thấy phía trước có nguy hiểm, muốn tạm thời dừng lại để trinh sát cẩn thận đã.” Anh nói.

Bọn Trác Mộc Cường Ba đều lấy làm kinh ngạc. Nơi này địa thế bằng phẳng, tuy cũng có những tảng đá lớn ở tầng trên rơi xuống đứng sừng sững giữa vùng

hoang nguyên, nhưng chắc chắn không phải là vùng đất nguy hiểm gì cả, vả lại, chỉ có Nhạc Dương cảm thấy có nguy cơ, còn Trác Mộc Cường Ba lẫn Ba Tang đều không cảm ứng được gì, điều này thật kỳ quái.

Mẫn Mẫn lập tức phản đối: “Nơi này có gì mà nguy hiểm chứ? Có dã thú thì phát hiện được từ xa, vả lại địa thế rộng rãi, tầm nhìn rất thoáng, cho dù kẻ địch có muốn sắp đặt cạm bẫy cũng không biết chúng ta đi theo đường nào nữa mà! Tốt nhất là nên mau chóng lên tầng bình đài thứ ba đi, nếu để bọn Merkin đến trước, không biết bọn chúng sẽ sinh chuyện gì nữa.”

Có điều, Lữ Cánh Nam lại ủng hộ Nhạc

Dương, cô nói: “Chính vì nơi này thoạt nhìn có vẻ rất an toàn, nói không chừng kẻ địch sẽ lợi dụng tâm lý lơ là cảnh giác của chúng ta. Nhạc Dương nói cậu ấy cảm thấy nguy hiểm, vậy thì chắc chắn đã phát giác ra dấu hiệu gì đó rồi, chúng ta không thể có thêm tổn thất nữa, để tôi và Nhạc Dương cùng đi kiểm tra lại một lượt cho chắc ăn. Những người còn lại không thể phân tán ra nữa, cứ ở lại chỗ khuất nẻo này mà nghỉ ngơi chỉnh đốn, chờ tin của chúng tôi.”

Lữ Cánh Nam và Nhạc Dương mang theo các thiết bị trinh sát, tiến về phía mép bình đài. Lúc Nhạc Dương chuẩn bị cất bước, pháp sư Á La lướt qua bên cạnh anh, khẽ niệm: “Vô gian địa ngục, có thể

không vào, thì chớ nên vào.”

Nhạc Dương cười khổ một tiếng, thầm nhủ: “Ta không vào địa ngục, còn ai vào địa ngục nữa đây.”

Nhìn theo bóng hai người đi xa dần, Trác Mộc Cường Ba hỏi Ba Tang: “Anh có cảm thấy gì không?”

Ba Tang lắc đầu: “Nếu là cạm bẫy hay gì đó tương tự, thì chúng ta không thể cảm nhận được, cậu lính trinh sát đã nói cậu ta phát giác được điểm khả nghi, thì cứ để cậu ta đi tra xét thôi, có điều...” Ba Tang chầm chậm nói: “So với hôm qua, tôi thấy tâm trạng mình còn thoải mái hơn một chút.”

Trác Mộc Cường Ba vội hỏi: “Cảm giác có gì đó đang bám theo chúng ta biến

mất rồi à?”

Ba Tang lắc đầu: “Chỉ nhạt đi thôi.”

Trác Mộc Cường Ba thở dài: “Nói đến cạm bẫy, thì Trương Lập là giỏi nhất.”

Ba Tang “hừ” khẽ một tiếng, chân di mạnh lên những viên đá vụn dưới đất.

Nhạc Dương và Lữ Cánh Nam đi một mạch hơn nửa ngày, nếu không phải vẫn giữ liên lạc, Trác Mộc Cường Ba còn tưởng rằng họ đã xảy ra chuyện gì rồi.

Mãi đến chiều, hai người mới mệt mỏi trở lại, Nhạc Dương trông có vẻ rất ủ rũ, Lữ Cánh Nam báo với cả bọn, những tình huống nguy hiểm có thể xuất hiện xung quanh đây về cơ bản đều đã bị loại trừ.

Vô duyên vô cớ chậm trễ mất một ngày, đêm hôm đó Mẫn Mẫn cứ cằn nhằn mãi,

Trác Mộc Cường Ba phải vỗ về an ủi một hồi, bảo rằng an toàn trên hết, vả lại bọn Merkin cũng không thể thuận buồm xuôi gió mãi được.

Chừng hơn mười ngày sau đó, cuối cùng họ cũng đến được chỗ rẽ ngoặt ở ranh giới giữa hai bình đài. Lúc này, họ như thể sắp lên đến chân trời, chỉ thấy bầu trời hình con rắn nằm trong mây mù dường như ở ngay trước mắt mình, cơ hồ vươn tay ra là chạm đến. Đuôi rắn ngoằn ngoèo gấp khúc, chót cùng hóa thành một tia sáng rồi biến mất không tăm tích. Vách núi hai bên từ dưới chĩa lên sừng sững, hình thành nên kết cấu đấu củng[15] , thoạt trông như cột chống trời xuyên vào mây mù, khiến người ta có

cảm giác như đang bước đi trong một tòa cung điện kỳ vĩ. Con người nhỏ bé như trùng kiến, đi mấy ngày có khi cũng chưa vòng qua được một cây cột trụ đó.

Địa hình nơi này giống như con đường hình chữ "chi" vòng quanh quả núi, sau mỗi lần rẽ ngoặt độ cao lại tăng lên một bậc, chỉ là đoạn đầu địa hình hơi chật hẹp, đá dưới chân lởm chởm, có lúc còn trơn trượt, đi trên đó chẳng khác nào phải leo bám vách đá. Càng tiến lên, nhiệt độ càng thấp, trên một vài tảng đá sương kết thành váng, trời không gió mà vẫn lạnh run người. Càng tệ hơn nữa là, vùng sương mù mờ mịt vốn ở tận chân trời che phủ tầng bình đài thứ ba, giờ đây đã mỗi lúc một tiến gần bọn họ hơn.

Ngày thứ hai sau khi bắt đầu rẽ ngoặt, họ tiến vào giữa màn sương mù. Mây mù vẫn chưa dày lắm, trong khoảng năm mươi mét còn nhìn thấy người được, chỉ có điều, ngoài năm mươi mét thì không thể phân biệt đâu là người, đâu là đá núi nữa. Ngoài ra, đường đi rất gập ghềnh khúc khuỷu, pháp sư Á La cho rằng, nếu kẻ địch phục kích ở đây thì khó mà tránh né được. Bọn Trác Mộc Cường Ba không thể không đề cao cảnh giác, mỗi lần Nhạc Dương đi lên dò đường, Trác Mộc Cường Ba đều dặn dò hết sức cẩn thận.

Họ đi như vậy được hai ngày, đường dưới chân bắt đầu rộng rãi hơn, cuối cùng cũng coi như đã đặt chân được lên

rìa bình đài thứ ba. Trong hai ngày này, vẫn không xuất hiện mối nguy nào từ phía kẻ địch. Bọn Trác Mộc Cường Ba đành suy đoán rằng, bọn Merkin nôn nóng muốn tìm Bạc Ba La thần miếu, nên đã bỏ qua điểm phục kích tốt nhất, hoặc căn bản không hề nghĩ đến chuyện dừng lại phục kích. Còn một mối nguy đáng sợ hơn bội phần... đàn sói đã từng "hoan nghênh chào đón" pháp sư Tháp Tây, họ cũng chưa từng gặp phải. Theo suy đoán sơ bộ của pháp sư Á La, họ cách nơi pháp sư Tháp Tây trực tiếp leo lên vách đá khoảng chừng mười ngày đường, trong mười ngày tới đây này, cũng có khả năng xảy ra những sự việc hoàn toàn nằm ngoài dự liệu.

Một điều nữa khiến Nhạc Dương càng lo lắng hơn, là màn sương mù mờ mịt kia. Anh vốn tưởng rằng, màn sương ấy che phủ nơi lưng chừng núi, xuyên qua khu vực đó, thì cả tầng bình đài thứ ba sẽ trọn vẹn hiện ra phía trước, ai ngờ đã đi suốt hai ngày trời, sương mù vẫn không có dấu hiệu tan đi, ngược lại còn có xu thế mỗi lúc một dày đặc. Nhạc Dương nói mối lo này của mình với mọi người, pháp sư Á La lại khiến cả bọn thêm kinh hãi: “Mọi người đã quên lời cảnh báo trên cột mốc chỉ giới rồi hay sao? Những người đặt chân lên vùng đất này, sẽ lạc lối giữa băng tuyết. Băng và tuyết thì khó lòng khiến người ta lạc lối được, chỉ có màn sương mù này mới có thể. Nếu tôi

đoán không lầm, khoảng một hai tháng từ giờ, hoặc lâu hơn nữa, sợ rằng chúng ta vẫn phải đi trong màn sương này đấy.”

“Hả?” Nhạc Dương cả kinh, ngoảnh đầu lại hỏi: “Anh Ba Tang?”

Ba Tang trầm ngâm hồi tưởng: “Không, nơi chúng tôi từng đến ấy không có sương mù, chỉ là... trên những ngọn núi tuyết xung quanh có sương mù rất lớn, bọn tôi phải vật lộn ở hành lang gió Tây suốt nửa tháng trời.”

Nhạc Dương thở phào: “Cũng may, chỉ có nửa tháng.”

Lữ Cánh Nam nghĩ ngợi giây lát, lắc đầu nói: “Không đúng, hành lang gió Tây là gió từ phía bên ngoài thổi xung quanh núi tuyết, còn chúng ta đang ở khoảng không

gian được vây bọc bởi các ngọn núi, hai con đường này hoàn toàn khác nhau.”

Mẫn Mẫn nói: “Nhưng cũng không thể nào cả tầng bình đài thứ ba này đều bao bọc trong sương mù được, anh Ba Tang đã nói nơi ấy không hề có sương mù mà.”

Lữ Cánh Nam đáp: ”Đây là hiện tượng bổ khuyết và thiên lệch trong vận động của các thể không định hình. Chắc mọi người đều biết các hiện tượng như bão, hay vòi rồng đúng không? Trên bản đồ khí tượng, vị trí tâm bão lại chẳng hề có mây, tương tự như vậy, ở trung tâm vòi rồng cũng không có gió và các tạp vật khác. Màn sương mù này, cũng có thể coi như một loại thể lưu không định hình

cùng tồn tại với gió và khí áp, ở trung tâm của nó, cũng có thể xuất hiện tình trạng tương tự với bão hay vòi rồng.”

Pháp sư Á La nói: “Điều này cũng có thể giải thích tại sao mấy trăm năm nay, những người ở tầng bình đài thứ hai đã vô số lần muốn chinh phục Shangri-la, nhưng còn chưa kịp nhìn thấy Shangri-la ở đâu đã thất bại, thậm chí không một ai có thể trở về nữa. Họ dùng mắt để quan sát thế giới này, nhưng chiến lang của người Qua Ba lại chủ yếu dựa vào khứu giác để phân tích thế giới. Trong màn sương mù dày đặc, chúng ta sẽ không nhìn thấy gì, còn lũ sói thì lại không bị ảnh hưởng nhiều lắm.”

Trác Mộc Cường Ba trầm tư, nói: “Lợi

dụng sương mù dày đặc, phối hợp với chiến lang, đây đích thực là một tuyến phòng ngự kiên cố không gì phá nổi, chúng ta làm sao mới vượt qua được đây?”

Lữ Cánh Nam dường như cũng đắm chìm vào trong suy tưởng: “Cũng không phải hoàn toàn không có cách, Ba Tang và Đường Thọ không phải đã vào được Shangri-la thông qua đường trên núi tuyết hay sao? Vả lại, lúc ban đầu họ không bị đàn sói tập kích, chẳng phải vậy sao? Đường Thọ sống sót chạy trở ra được đấy thôi. Hơn nữa, trong các thôn làng chúng ta đi qua cũng có không ít truyền thuyết về các dũng sĩ từng đến được Shangri-la, vậy thì, nhất định phải

có cách vượt qua được màn sương mù này mà không bị bầy sói tấn công. Ba Tang, anh có nhớ lần đó, nhóm người các anh gặp phải bầy sói như thế nào hay không?”

Nhạc Dương thầm nghĩ: “Lẽ nào bầy sói cũng lựa chọn cho ai đi qua vùng sương mù dày đặc này? Ừm... Cường Ba thiếu gia là Thánh sứ, tuy trước mắt vẫn chưa biết anh ấy ‘Thánh’ ở chỗ nào, nhưng huyết thống chắc là thuộc hàng thượng đẳng rồi.”

Ba Tang nghiêm túc nhắm nghiền mắt lại, bắt đầu đào sâu vào trí nhớ, hồi tưởng lại tình cảnh của bọn họ khi ấy.

Lữ Cánh Nam nói không sai, mấy lần đầu họ đều không gặp nguy hiểm, cho đến lần

cuối cùng... cuối cùng, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy? Trong hồi ức của Ba Tang, xuất hiện một đám đàn ông miệng ngậm thuốc lá, tay cầm thanh đao đẫm máu, miệng cười khì khì lột da linh dương. Lúc đó, bọn họ chỉ nghĩ rằng nơi này là một khe núi khuất gió, và bọn linh dương Tây Tạng ghé vào đây để trốn lạnh trên đường di chuyển của chúng. Nhìn đống da linh dương chất lên như ngọn núi nhỏ, những gã đàn ông ấy tựa hồ như thấy vàng chất đống lên trước mắt mình.

À, phải rồi, bọn họ cũng từng tìm kiếm xem khe núi này có đường ra nào khác không. Bấy giờ mới phát hiện, khe núi này lớn hơn những gì họ tưởng tượng rất

nhiều. Có lần, cả bọn đã đi suốt một ngày một đêm, mà cảnh tượng đập vào mắt vẫn là thảo nguyên mênh mông. Lần sau, họ lại đi thêm hai ngày đường nữa, vẫn không thấy tận cùng. Vả lại, bọn họ cũng phát hiện, ngoài chỗ bọn họ đi xuống, những nơi khác đều không thể leo ra ngoài trở lại. Để không bị lạc trên thảo nguyên vô tận, họ không dám tiếp tục đi nữa, cho đến lần cuối cùng...

Săn linh dương Tây Tạng ở đó thực quá dễ dàng, gần như giết mãi cũng không hết, vả lại bọn chúng cứ đứng yên ở đó, chẳng biết chạy trốn, hoàn toàn không cần phải dồn hết nhân lực đi bắt giết linh dương, nhưng lòng hiếu kỳ của con người thì vĩnh viễn không bao giờ thỏa mãn...

Tại sao trong núi tuyết lại có một nơi thế này? Đây rốt cuộc là đâu, rốt cuộc rộng lớn chừng nào? Trong đội ngũ của Nhện Xanh bắt đầu xuất hiện hai dòng ý kiến trái ngược. Chỉ có một số ít kiên trì cho rằng, cứ tập trung làm việc, giết càng nhiều càng tốt, đợi khi nào kiếm đủ tiền thì từ bỏ cái nghiệp này, sống cuộc đời thoải mái; đại đa số còn lại thì muốn đi sâu vào vùng trung tâm thảo nguyên. Số lần đến thảo nguyên giữa núi tuyết ấy càng nhiều, số người muốn đi vào sâu hơn bên trong cũng tăng lên. Cuối cùng, lần đó, họ chuẩn bị đủ lương thực, chỉ để lại mấy người xác định phương vị, duy trì liên lạc và tiếp tục săn giết linh dương, còn những thành viên mạnh nhất đều gia nhập vào chuyến đi dài.

Ba Tang còn nhớ, lúc xuất phát, người nào người nấy đều hưng phấn, cười đùa vui vẻ, gương mặt rạng rỡ, tràn đầy niềm vui. Hành trang nặng nề đeo sau lưng, trên người khoác trang phục thám hiểm vùng băng tuyết, ai nấy uy phong lẫm liệt, bọn họ, đều có thể nằm trong hàng ngũ những chiến binh ưu tú nhất thế giới cơ mà!

Trên đường đi xảy ra những chuyện gì thì Ba Tang không nhớ nổi, nhưng anh vẫn nhớ, mặc dù đã chuẩn bị rất đầy đủ, nhưng bốn năm ngày sau, trong đội vẫn xuất hiện những ý kiến muốn quay về. Thảo nguyên mênh mông dường như đi mãi không hết, dẫu là hoàng hôn mênh mang, cảnh đẹp tuyệt trần, nhưng ngày

nào cũng ngắm thì cũng sẽ thấy chán. Nơi ấy, ngoài cỏ và linh dương ra, dường như chẳng còn gì khác nữa.

Rốt cuộc là đã đi bao lâu? Họ gặp người trước, hay gặp sói trước? Tại sao... lại tách đội ra? Ba Tang gắng sức lục lọi trong ký ức, phải rồi, thứ đầu tiên họ gặp phải, không phải con người, cũng không phải sói, mà là một kiến trúc cổ đại bị tàn phá nặng nề. Kiến trúc ấy... Ba Tang không thể nào nhớ nổi, sục sạo khắp trong óc, cũng chỉ có các kiến trúc như Đảo Huyền Không tự, hay Cánh cửa Sinh mệnh... đột nhiên, anh sực nhớ ra một chuyện, phải rồi, đó là nơi cơn ác mộng bắt đầu!

Những ký ức quan trọng

Trong ký ức của Ba Tang, xuất hiện mấy con sói con đang lẫm chẫm tập đi. Kerr mang chúng về, hắn vui vẻ nói, mới bắn chết một con sói mẹ, nhặt về mấy con con. Thịt sói này ăn không khác thịt chó, đặc biệt là sói con đang bú, nướng lên mùi vị mới gọi là thơm ngon. Lúc đó, còn có Laka, Nick và Will nữa.

Ba Tang nhớ, khi ấy mình chuẩn bị nếm thịt sói, đao đã rút ra cầm trong tay. Nhưng Kerr lại nói, hắn vất vả mang sói con còn sống về đây, chính là để giữ cho chất thịt được tươi mềm, giết bằng đao thì mùi vị sẽ mất cả ngon đi. Nói đoạn, hắn dìm đầu con sói xuống nước, giây lát sau, cả mấy con sói con đều tắt thở. Bấy giờ, hắn lại dạy cả bọn vót que gỗ xuyên

qua mình sói con, nướng trên lửa. Thịt sói nướng thơm nức, làm ai nấy đều chảy cả nước miếng.

Đúng lúc cả bọn chuẩn bị đánh chén mà chưa kịp bắt đầu, thì Santos quay lại, vẻ mặt cực kỳ hoảng hốt, lắp ba lắp bắp nói gì đó rất nhanh, Ba Tang không nghe rõ lắm, chỉ nhớ hắn ta cứ không ngừng lặp đi lặp lại một câu nói: “Sói đến rồi! Sói đến rồi!” Anh vẫn còn nhớ, Nick còn cười khùng khục bảo: “Sói thì có gì đáng sợ, cho một phát súng là xong, vừa khéo đang thiếu thịt để chia đây.”

Santos đi đâu vậy nhỉ? Ba Tang lại lục tìm trong ký ức mơ hồ, phải rồi, sau khi đến nơi ấy, họ chia ra làm hai nhóm, một nhóm nghỉ ngơi tại chỗ, một nhóm đi

thám sát tình hình xung quanh. Santos thuộc nhóm đi dò đường kia.

Cho đến khi Laka hỏi, những người khác đâu hết cả rồi, và Santos trả lời bằng giọng tột cùng khiếp hãi: “Chết hết! Chết tiệt hết cả rồi!”, cả bọn mới bắt đầu ý thức được sự việc này nghiêm trọng đến mức nào.

Lũ sói đến, việc này không đáng sợ. Điều kinh khủng là, mỗi con sói đều ngậm một phần thân thể người, có đầu lâu, tay chân, ngực bụng, xương cốt và nội tạng, từ những áo quần rách rưới và màu da, vẫn lờ mờ có thể nhận diện được đó là ai. Không biết kẻ nào nổ súng đầu tiên, chỉ biết, bọn Ba Tang đã kinh hoảng lia ra một loạt đạn kéo dài. Sau đó, cả bọn mới

bàng hoàng nhận ra, lũ sói chỉ bỏ lại một đống tay chân vương vãi, rồi chạy biến đi đâu mất. Nhìn thi thể của đồng bọn bị cắn xé nát bươm thành vô số mảnh, đám Nhện Xanh có kẻ hoảng hốt, có kẻ khóc rống lên, có kẻ căng thẳng nhìn quanh quất. Lúc đó, bọn Ba Tang hoàn toàn không ngờ bầy sói lại am tường cả tâm lý chiến, hạt giống của sự sợ hãi đã rải xuống, bắt đầu mọc rễ nảy mầm trong tâm trí mỗi người. Tuy rằng trước đây, đám người từng trải qua huấn luyện đặc biệt này cũng từng có người bị thương, bị chết, nhưng chưa bao giờ họ trông thấy nhiều người chết thê thảm như thế. Song, tất cả mọi thứ ấy, mới chỉ là khởi đầu của một cơn ác mộng dài đằng đẵng...

“Gượm đã, lũ sói kia đi đâu rồi?” Ba Tang tự hỏi mình trong hồi ức, lại ngẫm nghĩ, phải rồi, nơi đó mọc đầy một thứ cỏ cao ngang nửa người, có những tảng đá lớn, có cây, cây cối cao lớn che cả ánh mặt trời như trong rừng rậm nhiệt đới. Vả lại, rất nhiều trong số những tảng đá ấy, không giống như hình thành một cách tự nhiên, là cột đá, tường đá hay tượng đá sụp đổ?

Ba Tang không nhớ nổi hình dáng của những tảng đá ấy nữa, nhưng hình ảnh của lũ sói thì đã xuất hiện vô cùng rõ nét trong tâm trí anh, lông màu xám vàng, đôi mắt xanh biếc, thể hình cao lớn, tốc độ như chớp, ẩn hiện như bóng ma. Bọn họ căn bản không kịp xót thương cho

đồng đội, chỉ thấy lùm cỏ đung đưa một cái, là đã có người biến mất như thể vừa sụp xuống hố bẫy, kế đó là tiếng rú gào thảm thiết. Tiếng kêu thảm vang lên không ngừng, nhưng khi loạt đạn lia tới thì đã không còn âm thanh gì nữa, khiến bọn Ba Tang không thể không dựa lưng vào nhau, tạo thành tuyến phòng ngự hình tròn. Nhưng không ai ngờ được, phía trên đầu đột nhiên rơi xuống một đống nội tạng và các phần cơ thể của những người đã chết. Tất cả đều không sao hiểu nổi, lũ sói làm cách nào mà leo lên cây được? Chúng làm thế nào mà mang được cả xác người lên nữa? Những cái xác ấy, có cái đã bị xé toang ra, có kẻ vẫn còn sống, nội tạng bị móc rỗng, hai mắt lồi ra, miệng há ra rồi lại ngậm vào, nhưng

chỉ “khọc khọc” mà không phát ra tiếng kêu được, vì không còn phổi nữa, bàn tay nắm chặt, run rẩy. Khi những kẻ chỉ còn chút hơi tàn ấy co giật vươn tay ra, thần kinh của đám còn sống kia cuối cùng hết sức chịu đựng, hoàn toàn sụp đổ. Đàn Nhện Xanh đã hoàn toàn rối loạn, trong đầu chỉ còn một ý nghĩ chạy tháo mạng. Kể từ hôm đó, bọn Ba Tang bắt đầu bước lên một con đường thấm đẫm máu tanh.

Ba Tang không nhớ nổi bọn họ đi bao nhiêu ngày mới đến vùng đất chết ấy, đồng thời, cũng không nhớ nổi đã chạy bao nhiêu ngày mới ra khỏi khu rừng cây cối um tùm đó. Anh chỉ nhớ được, mỗi ngày đều có người chết, mỗi ngày đều có

tiếng kêu rú thảm thiết vang lên xung quanh mình. Đáng sợ nhất là, cho dù bọn họ có cẩn thận đề phòng tới mức nào, sáng ngày hôm sau, vẫn đều trông thấy những mảnh thi thể của những người đã chết ngày hôm trước xuất hiện ở xung quanh mình, tựa hồ như để cảnh cáo những kẻ còn sống, dù các người có chạy thế nào, dù các người chạy trốn đến đâu, cũng chỉ có kết cục là cái chết mà thôi.

Bọn sói tấn công không chọn thời gian, không phân địa điểm, có khi một hai ngày chúng không giết người nào, cũng có khi lại đột nhiên giết chết mấy người liền. Ban ngày không thấy bóng bọn sói ở đâu, đến khi trông thấy thì đã nghe thấy tiếng kêu thảm thiết, và một cái xác

không hồn; như vậy cũng còn đỡ, mỗi khi đêm về, nhìn từ xa, những đôi mắt màu vàng cam chết chóc tựa như những bóng u linh phiêu đãng, đặc biệt sau khi đám Ba Tang hết sạch đạn dược, những đốm sáng chớp chớp ấy lại càng đến gần bọn họ hơn nữa.

Kể từ hôm bắt đầu chạy trốn, không một ai trong bọn họ dám ngủ, người nào cũng mệt mỏi cực độ, có kẻ thậm chí còn phải tự đâm dao vào da thịt để không ngủ thiếp đi. Trên đường chạy, nhiều người đã hoàn toàn sụp đổ, không tự sát thì cũng cười ngây ngốc đi về phía đàn sói, kéo lại cũng không được. Ba Tang và vài người nữa là những kẻ kiên trì được tới phút cuối cùng, dọc đường còn có một số

thành viên khác giữ chốt liên lạc gia nhập vào, rồi lại có những người chết mới. Bọn họ giống như một lũ lợn bị lùa vào lò mổ, bị đàn sói vây công vờn như mèo vờn chuột mà không hề có khả năng kháng cự! Suốt chặng đường đào vong ấy, người mỗi lúc một ít, còn bọn sói tham gia vào hành động vây bắt bọn họ, lại dường như càng ngày càng đông thêm...

Giờ đây Ba Tang đã nhớ lại, mỗi bước hành động của đàn sói đó đều như đã được tính toán một cách nghiêm mật và cẩn trọng, tấn công đến đâu là chắc đến đó. Khi bọn họ còn vũ khí trên tay, tinh lực đầy đủ, bầy sói lợi dụng triệt để cây cối và các lùm cỏ xung quanh, đặc biệt

là lợi dụng xác chết của những người khác trong bọn, gieo hạt giống sợ hãi vào tâm trí mỗi người, đồng thời không ngừng quấy nhiễu suốt ngày đêm, khiến các con mồi mệt mỏi cực độ cả về thể xác lẫn tinh thần, không dám nghỉ ngơi dù chỉ trong giây lát. Đến khi bọn họ chạy ra khỏi rừng cây, thì đạn dược cũng đã tiêu hao gần hết, thể lực cũng như tinh thần đều đến cực hạn của sự chịu đựng. Lúc này, bọn sói lại càng hoàn toàn nắm giữ quyền sinh quyền sát trong tay, sẽ không ngừng lởn vởn xung quanh đám người đã rơi vào tình trạng khủng hoảng tột độ. Đuổi, chúng sẽ đi, không đuổi, chúng lại đến, sau đó phát động tấn công vào những thời gian không định trước, khiến bọn Ba Tang phải tiêu hao hết thể

lực vào việc chạy trốn, kẻ nào chạy chậm nhất, sẽ bị lũ sói giết chết... Những thành viên tinh thông nghệ thuật giết người của biệt đội Nhện Xanh gặp phải bầy sói tinh ranh này thì đã hoàn toàn rã ra như một đống bùn nhão...

Không rõ là ai khơi ra ý nghĩ, vì bọn họ ăn thịt sói con, nên bọn sói này đến báo thù. Bọn chúng sẽ giết từ từ, giết từng người một, để cho đám người này rơi vào sợ hãi tột độ mà không thể kháng cự. Ba Tang hoàn toàn tin vào lý do này. Bởi vì, trong suốt quá trình đuổi giết, điều khiến người ta kinh hoàng nhất là, bọn sói cắn xé nát bấy thi thể của những kẻ xấu số, móc hết nội tạng của họ ra, nhưng lại không ăn thịt, mà quẳng trả những cái

xác bị tàn phá ấy cho đám người sống. Bọn chúng chỉ giết người, đồng thời dường như còn hưởng thụ lạc thú do việc giết chóc mang lại! Giống như cảm giác của bọn Ba Tang khi dùng cành cây xuyên qua thân thể sói con, nướng "xèo xèo" trên đống lửa vậy.

Ba Tang lại đột nhiên nhớ ra một vấn đề, tại sao ban ngày không trông thấy sói đâu, đến tối lại có thể nhìn thấy mắt chúng sáng lập lòe? Lúc đó, bọn họ đã chạy ra khỏi rừng, bốn phía đều là thảo nguyên bát ngát, vả lại cỏ ở đó mọc không cao lắm, đâu thể nào che khuất được thân thể của bọn sói ấy? Anh vất vả bới tìm trong đống ký ức hỗn loạn, đúng rồi! Nhớ ra rồi, lần đó, Ba Tang cũng

trông thấy sói, ở ngay trước mặt mình. Santos khi ấy đi còn chẳng vững, lảo đà lảo đảo như có thể ngã xuống bất cứ lúc nào, thình lình bị một con sói tha đi mất. Con sói ấy rất lớn, ngậm Santos tha đi mà như ngậm một con cừu vậy. Nó đớp vào cổ họng hắn, cơ thể và cái đầu Santos liền mềm rũ ra, rồi cứ thế bị kéo đi. Ba Tang đang đứng ngay bên cạnh, nhưng chỉ biết trố mắt ra nhìn mà không thể nhúc nhích, thậm chí còn quên cả bỏ chạy. Nhưng con sói ấy từ đâu chui ra vậy? Trong đầu Ba Tang không ngừng hiện lên ánh mắt tuyệt vọng của Santos khi bị con sói ấy kéo lê đi. Nó nhảy ra từ đâu vậy? Rốt cuộc... phải rồi! Ở dưới đất... nhớ ra rồi, trước khi nhìn thấy con sói đó, trên mặt đất chỉ có một đụn cỏ,

con sói ấy đội cả đất nhảy vọt lên. Khi anh trông thấy nó, thì Santos đã bị cắn cổ lôi đi mất rồi. Rồi sau đó, Ba Tang thấy những đám cỏ xung quanh nhích động, bốn năm con sói nhìn chằm chằm về phía mình. Lúc chúng tản đi, trên lưng con nào cũng đều choàng lên một thảm cỏ, như một cái yên ngựa che phủ khắp toàn thân! Lũ sói ấy, không ngờ lại còn biết ngụy trang nữa! Đó đâu phải là sói chứ, rõ ràng là một bầy quái vật!

Rốt cuộc, Ba Tang cũng hồi tưởng lại tất cả những sự việc ấy, khi anh giật mình sực tỉnh khỏi nỗi sợ của quá khứ, liền phát hiện Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương đang ghì chặt bên trên, còn toàn thân mình thì run rẩy dữ dội, mồ hôi ướt

đầm đìa. Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương đều đang thở hổn hển, nhưng Ba Tang hoàn toàn không biết mình đã làm gì.

Ba Tang chớp mắt hai cái, pháp sư Á La ấn tay lên trán anh, chậm rãi nói: “Được rồi, anh ta tỉnh lại rồi.”

Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa yên tâm, lại hỏi: “Ba Tang, anh còn nhận ra tôi không?”

Cho đến khi Ba Tang hỏi ngược lại: “Tôi đã làm gì vậy? Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương mới dám thở phào buông tay ra.

Thì ra, mới đầu Ba Tang chỉ đứng yên trầm tư, nhưng rồi rất nhanh sau đó, Nhạc Dương liền phát hiện ra ánh mắt

anh trở nên hoảng loạn, rồi hai hàm răng nghiến vào nhau ken két. Anh biết, đây chính là triệu chứng mỗi khi bệnh của Ba Tang lên cơn, bèn vội vàng gọi Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam. Lữ Cánh Nam lập tức tước hết vũ khí trên người Ba Tang, vậy mà anh ta vẫn hoàn toàn không hề hay biết. Vì trang bị của họ đã tiêu hao hết sạch sau mấy lần chiến đấu, còn trong đống đồ của Merkin lại không có thuốc đặc hiệu trị bệnh của Ba Tang, Mẫn Mẫn đành tìm một ống thuốc an thần, đang chuẩn bị tiêm thì Ba Tang đột nhiên phát bệnh. Trông anh như thể đang chiến đấu với một đám kẻ địch vô hình, vừa phòng thủ rất tốt, tuyệt đối không để ai lại gần, vừa cực kỳ căng thẳng và hoảng hốt nhìn ngó khắp xung

quanh. Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương cách Ba Tang gần nhất, liền hợp lực ra tay, cũng phải tốn mất bao công sức mới chế phục được Ba Tang mà không gây tổn thương gì cho anh.

Nhìn những vết bầm xanh bầm tím trên người Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương, Ba Tang khẽ gật đầu tỏ vẻ áy náy. Không đợi người khác hỏi, anh đã tự nói: “Tôi nhớ lại một số sự việc,” dứt lời, bèn kể lại toàn bộ quá trình đụng độ với đàn sói cho cả bọn nghe.

Nghe Ba Tang kể xong, Mẫn Mẫn nói: “Là vì ăn thịt sói con mà dẫn đến hành vi trả thù của cả đàn sói à?” Ba Tang gật đầu.

Nhưng Nhạc Dương lại hỏi ngược lại:

“Nếu là hành vi trả thù của đàn sói, tại sao không giết chết hết một lượt, mà phải giết từng người từng người một như vậy, lẽ nào lại có loại sói thích hưởng thụ cảm giác giết chóc à?”

Ba Tang nghĩ ngợi giây lát, rồi nói: “Mới đầu, chúng không đủ khả năng giết chết toàn bộ chúng tôi, trên đường chạy trốn, không ngừng có những con sói mới gia nhập vào cuộc đuổi giết này. Hơn nữa, giờ nghĩ lại, mới thấy trong cả quá trình đó, đàn sói thương vong rất ít. Chúng đã trả giá thấp nhất, để giành lấy thắng lợi lớn nhất.”

“Người có biệt hiệu Ngao Đỏ kia... chính là một kẻ trong nhóm đi thăm dò xung quanh mà Santos báo là đã tử vong

toàn bộ đó à?” Lữ Cánh Nam đột nhiên hỏi. Sau khi nghe Ba Tang xác định lại, cô bèn nói: “Vẫn không ổn lắm, nếu vì các anh ăn thịt sói con mà bị đàn sói tập kích, vậy thì vì lý do gì mà đội đi dò đường kia lại bị chúng tàn sát? Rốt cuộc họ đã thăm dò được điều gì? Vả lại, trong tình hình như vậy, mà vẫn còn người sống sót chạy thoát được, làm sao lại có chuyện này?”

“Hoặc giả, trên đường chạy trốn, người đó đã ngã từ trên tầng bình đài thứ ba xuống, tấm thẻ quân nhân bằng sắt ấy là do dân chúng địa phương nhặt được?” Mẫn Mẫn nói.

“Không thể thế được.” Lữ Cánh Nam phản đối: “Cứ giả dụ bọn Ba Tang khi ấy

đã ở tầng bình đài thứ ba, thì ngã từ tầng thứ ba xuống, chỉ có thể rơi thẳng xuống biển mà thôi.”

Nhạc Dương nói: “Cũng có nghĩa là, chỉ còn khả năng, người đồng đội kia của anh Ba Tang đã tự chạy thoát...”

Bọn Trác Mộc Cường Ba ngơ ngác nhìn nhau khó hiểu, trong tình huống ấy mà vẫn có thể chạy thoát khỏi đàn sói, đích thực là một chuyện kỳ lạ.

Bản thân Ba Tang cũng nói: “Tôi biết, vẫn còn một số điểm quan trọng nhất chưa thể nhớ ra, nếu nhớ được tại sao tôi lại sống sót, làm thế nào tôi chạy thoát được, biết đâu, lại có thể giải thích được nguyên nhân hắn ta thoát được cũng nên.”

Trong tâm trí Ba Tang, vẫn còn rất nhiều

nghi hoặc. Trong những đoạn hồi ức rời rạc ấy, có mấy lần số lượng thành viên trong nhóm giảm đi cực nhanh, nhưng có vắt óc thế nào cũng không sao nhớ nổi những người đó biến mất như thế nào... Ba Tang chỉ nhớ được những chi tiết vụn vặt, thoạt tiên họ không chạy theo con đường ban đầu, sau đó, dường như họ đã bị bọn sói dồn ép đến một nơi nào đó. Mỗi lần nhớ đến nơi ấy, ký ức của Ba Tang đều như một bức tường xây nên từ những vết máu khô cứng, có vô số cánh tay trắng toát từ bên trong vươn ra, vung vẩy, quều quào khua loạn xạ, ngoài hình ảnh ấy ra, anh không thể nhớ được gì nữa.

Nhưng lúc này, anh đã lờ mờ cảm giác

được, nguyên nhân khiến thân thể mình kháng cự không muốn tiến lên nữa, chính là vì nơi ấy!

Còn cả Tây Mễ nữa. “Tây Mễ! Là mày! Rốt cuộc mày đã làm gì! ... Đội trưởng... tôi, tôi, tôi cũng không còn cách nào khác... Mày, mày dẫn chúng đến đây! Chúng ta đều bị mày hại chết rồi! ... Nếu tôi không làm vậy, tôi... tôi sẽ bị chúng ăn thịt mất... tôi... tôi không sợ chết... nhưng tôi không muốn biến thành như thế, tôi... tôi không muốn đến nơi ấy!” Trước đoạn đối thoại này, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Căn nguyên mối hận khắc cốt ghi tâm của mình với Tây Mễ, rốt cuộc bắt nguồn từ đâu?

Nhạc Dương nói: “Theo tôi thấy, điểm

mấu chốt quan trọng nhất, có lẽ là những lời của người tên Santos kia nói lúc quay lại.”

Mẫn Mẫn chặc lưỡi: “Đáng tiếc là lúc ấy anh Ba Tang không nghe rõ.”

Pháp sư Á La nói: “Còn một chuyện cũng rất kỳ quái, đàn sói ấy, tại sao chúng không ăn những cái xác đó? Thật sự chỉ là khiến đám săn trộm của Ba Tang kinh hoảng và sợ hãi thôi sao?”

Mọi người đều trầm ngâm nghĩ ngợi, chợt nghe Nhạc Dương lên tiếng: “Hay đó là lệnh của người Thượng Qua Ba.”

Pháp sư Á La lập tức nói: “Đây chính là điểm kỳ quái nhất, trong cả quá trình ấy, bọn Ba Tang không hề gặp một người Thượng Qua Ba nào. Đúng vậy không?

Ba Tang. Anh có nhớ đã từng gặp người nào khác ngoài đồng bọn của mình không?”

“Không.” Ba Tang quả quyết lắc đầu. Đột nhiên, một giọng nói nhảy vào ký ức anh: “Đó là gì vậy? Là người à?” Đó hình như là giọng của đội trưởng, kế đó lại có vô số người tuyệt vọng hét lên: “Không! Không! Tôi muốn trở về! Tôi muốn trở về!” Trong tiếng thét tuyệt vọng ấy, Ba Tang nghe thấy giọng của mình, đúng vậy, mình cũng là một trong những kẻ đang kêu gào ấy, anh dần dần xâu chuỗi âm thanh đó và “nơi đó” lại với nhau, bức tường đỏ rực, những cánh tay trắng hếu, dòng suy nghĩ lại đột nhiên đứt đoạn, Ba Tang đau đớn chống tay lên

trán.
Mẫn Mẫn lại hỏi: “Vậy thì, hồi trước anh Ba Tang có bảo đã có lần thấy người Qua Ba...”
“Đó là lần thứ hai tới đây, chúng tôi... chỉ thấy một người Qua Ba đó thôi.” Ba Tang trả lời. Trong khoảnh khắc, anh hồi tưởng lại nét mặt của người Qua Ba đó và Santos, phải rồi, cả hai đều kinh hoảng như nhau, đều sợ hãi tột cùng, cũng một vẻ run rẩy toát lên từ trong tuyệt vọng. Người Qua Ba đó, lẽ nào người Qua Ba đó cũng gặp phải chuyện gì rồi? Ba Tang vội vàng nói thông tin này ra với những người còn lại.
Pháp sư Á La chau mày nói: “Không thể nào, nếu là người Qua Ba, ít nhất cũng

không thể nào bị lũ sói gây tổn thương, trừ phi...”

Nhạc Dương nhanh miệng tiếp lời: “Trừ phi lũ sói ấy, đã không thể nào khống chế được nữa!”

Pháp sư Á La chỉ khẽ lắc đầu.

Ba Tang sau một hồi nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng vẫn quyết định cảnh cáo mọi người. Chỉ nghe anh nói: “Phía trước có một nơi, rất khủng khiếp, thứ thực sự đã hủy diệt tinh thần và ý chí của chúng tôi, không phải thi thể của đồng bọn, cũng không phải những đợt tấn công bất ngờ của đàn sói, mà là nơi ấy, có rất nhiều người chìm vào tuyệt vọng, tôi nghĩ... tôi cũng vậy.”

Nhạc Dương vội vàng hỏi: “Nơi đó? Là

nơi nào vậy? Có gì ở đấy?”

Một lúc lâu sau, Ba Tang mới bất lực lắc đầu: “Tôi, tôi không nhớ nổi.”

Nhìn vẻ mặt suy sụp mệt mỏi của Ba Tang, Trác Mộc Cường Ba chỉ còn biết an ủi: “Đừng tự ép mình quá, không nhớ ra được thì thôi, cho dù phía trước có gì, thì cũng không thể làm khó chúng ta được.” Gã ngoảnh đầu lại, nhìn vùng sương mù mênh mông mờ mịt, xốc lại ba lô trên vai, hờ hững nói: “Chúng ta tiếp tục lên đường thôi.”

Mặc dù pháp sư Á La đã suy đoán, còn phải đi khoảng mười ngày nữa mới gặp đàn sói, nhưng sau khi nghe Ba Tang kể lại những đoạn hồi ức vỡ vụn của mình, ai nấy đều không khỏi có chút lo lắng

trong lòng. Một con sói như thế, cả một đàn sói như thế, bọn họ có thể đối phó được không? Vả lại, nếu Địch ô An Cát Mẫu nói không sai, lúc bọn Ba Tang đến tầng bình đài thứ ba này, người Thượng Qua Ba vẫn còn có lãnh địa riêng của mình, giữa những lãnh địa ấy còn có những vùng đệm có thể đi qua được. Giờ đây, toàn bộ người Thượng Qua Ba đã có vua của mình, đã được thống nhất lại rồi. Họ sẽ phải đối mặt với tình huống thế nào đây?

Ngày hôm sau, nhiệt độ giảm, sương mù càng dày đặc, tầm nhìn xa chỉ còn chưa đầy ba mươi mét, giữa những tảng đá lớn nằm rải rác, thi thoảng cũng nhìn thấy một vài loài thực vật chịu rét, thân cây

không lớn, nhưng trong sương mù nhìn như bóng ma thấp thoáng, khiến người ta phải nơm nớp lo âu. Thấy cả bọn đều đã hơi thấm mệt, Trác Mộc Cường Ba bèn đề nghị nghỉ ngơi một lát, Nhạc Dương nói cái cây phía trước có vẻ khá lớn, có thể nghỉ ở đó được. Nhưng lúc họ lại gần, cái cây ấy lại dường như đã dịch chuyển sang ngang một chút.

Lần thứ hai tiếp xúc với Merkin

Nhạc Dương dụi dụi mắt mấy lượt, nói: "Tôi có nhìn lầm không vậy, cái cây vừa nãy hình như vừa di động thì phải."

Mẫn Mẫn hoảng hốt nhìn Nhạc Dương, còn Trác Mộc Cường Ba thì nói: "Đừng nghi thần nghi quỷ nữa, chúng ta đến đó là nhìn rõ ngay thôi mà."

Họ lại tiếp tục tiến về phía ấy, nhưng bước chân dần dần chậm lại, vì khi khoảng cách rút ngắn, họ liền phát hiện, phía trước bóng cây ấy, hình như có một người, vả lại, bên cạnh cái bóng người cao lớn đó, còn có những cái bóng khác đang chuyển động! Liền sau đó, họ liền nghe thấy một cái bóng trong màn sương phát ra tiếng kêu: “Hả, cái gì vậy?” Tiếng Anh! Gần như cùng lúc ấy, cũng có người dùng tiếng Anh quát lớn: “Thằng ngu!”

Lần này thì họ nghe thấy rất rõ, đó là giọng của Merkin! Không ngờ hai bên lại gặp nhau trong hoàn cảnh này!

Bọn Trác Mộc Cường Ba lập tức rút súng cầm tay, có điều ở hai bên bọn họ

đều không có chỗ nào để né tránh, cái cây gần nhất, cũng ở cách xa hơn chục mét. Ngược lại, bọn Merkin đã chiếm mất địa lợi, hiển nhiên là đám người này cũng nghỉ ngơi ở đây, hai bên có tảng đá lớn, phía sau có cây. Nhạc Dương còn nhìn thấy, trong màn sương mù mờ mịt, dưới đất có khá nhiều cái bóng thấp thoáng. Vừa nãy, chính là những cái bóng này đang di chuyển, thoạt trông như thể những binh sĩ đang nằm ẩn nấp, lẽ nào, Merkin lại có thêm trợ thủ đến đây?

"Chà chà chà... Cường Ba thiếu gia." Merkin bước ra khỏi màn sương mù, thân hình từ từ lộ ra trước mắt bọn Trác Mộc Cường Ba. Y đã đổi trang phục mùa đông, nhưng vẫn khó mà che giấu

được những khối cơ bắp cuồn cuộn gồ lên, dần dần, gương mặt y đã lộ rõ, cũng vẫn là nụ cười giả lả ấy: “Tôi nghĩ, giữa chúng ta có một chút hiểu lầm...”

“Hiểu lầm cái rắm!” Ba Tang vừa thấy bộ mặt cười cười ấy là đã ác cảm, hằn học chửi ra một câu. Hai hàng lông mày của Merkin khẽ nhướng lên, Trác Mộc Cường Ba liền đưa tay giữ nòng súng của Ba Tang lại, ra hiệu cho anh ta đừng quá kích động.

Merkin cười khì khì nói: “Vậy mới phải chứ, đâu cần phải vừa gặp mặt là đã đánh đánh giết giết rồi, sao không bình tâm mà ngồi xuống nói chuyện chứ.” Nói tới đây, nụ cười ấy đột nhiên biến mất, nét mặt y trở nên nghiêm túc dị thường:

“Đoạn đường phía trước, sẽ cực kỳ khó khăn, dựa vào các vị hay chúng tôi, muốn đơn độc tiến lên, sợ rằng khó lòng vượt qua nổi. Chúng ta đều không dễ dàng gì mới đến được nơi này, tôi vẫn nhắc lại câu nói ấy, tôi hết sức thành khẩn có lời mời với các vị, Cường Ba thiếu gia, gia nhập với chúng tôi đi, mọi người cùng đồng tâm hiệp lực tiến lên. Còn về việc phân chia các thứ trong Bạc Ba La thần miếu thế nào, đến đó rồi chúng ta sẽ thương lượng tiếp.”

“Ông nói bậy!” Mẫn Mẫn đột nhiên hét lên: “Ông là đồ xấu xa bỉ ổi, dọc đường cứ lén lén lút lút bám theo sau chúng tôi, đánh cắp các đầu mối chúng tôi tìm được, làm tổn thương đồng bạn của

chúng tôi, vậy mà còn muốn nói chuyện hợp tác nữa hả! Ông làm gì anh trai tôi rồi? Sao ông lại bắt cóc anh ấy? Ông nhốt anh ấy ở đâu rồi? Giờ anh ấy ra sao? Ông trả lời đi!” Lần trước gặp mặt Merkin, Mẫn Mẫn còn chưa kịp hỏi han thì đôi bên đã nổ súng, lần này cô vừa nhìn thấy y, liền xả ra một loạt những câu hỏi chất chứa trong lòng mình bấy lâu nay.

“Theo sau các vị? Rốt cuộc là ai nghiên cứu Bạc Ba La thần miếu trước? Điều này sợ rằng rất khó nói phải không? Tôi nghĩ, giáo quan Lữ Cánh Nam đây hẳn biết rất rõ, tôi cũng đã bỏ ra khá nhiều tâm sức vì ngôi thần miếu này rồi. Còn việc gặp phải cạm bẫy nguy hiểm trong

quá trình tìm kiếm đầu mối, có tử thương gì cũng là chuyện hết sức bình thường, đúng vậy không? Người của tôi chết còn nhiều hơn các vị nhiều. Cùng lắm, chúng ta cũng chỉ có thể coi là cạnh tranh công bằng thôi. Còn nữa, cô bé, cô nói chúng tôi đánh cướp đầu mối các vị tìm được, vậy thì tôi cũng muốn hỏi lại một câu, đầu mối quan trọng nhất ấy, rốt cuộc là các vị cướp từ chỗ tôi, hay là tôi cướp từ chỗ các vị vậy? Cái đầu mối khốn kiếp đó là do các vị ăn cắp của tôi đấy nhé, đến cả Cổ Cách kim thư của các vị, cũng là đồ ăn cướp của tôi! Mấy chuyện này, tôi đã chẳng buồn để tâm, các vị có tư cách gì mà nói chứ?” Tiếng Trung của Merkin chẳng ra sao, nhưng về mặt logic thì lại rất rõ ràng. Nói đến lịch sử nghiên

cứu Bạc Ba La thần miếu của gia tộc Merkin, sợ rằng chẳng có mấy tổ chức bắt đầu sớm được hơn bọn họ. Về những đầu mối kia, dù Cổ Cách kim thư là giành được trong một cuộc đấu giá công bằng, nhưng hai đầu mối quan trọng khác, thì đúng thực là họ đã cướp trên tay Merkin. Còn về tử thương, thủ hạ của Merkin đích thực chết nhiều hơn họ rất nhiều. Vì vậy, bọn Trác Mộc Cường Ba nghe xong, trong lòng đều cảm thấy rất khó chịu, cảm giác tên đó rõ ràng đang cưỡng từ đoạt lý, đang ngụy biện, song lại chẳng thể nào tìm được lý do gì để bác bỏ cả.

Merkin vừa lớn tiếng biện luận, vừa lẳng lặng ra hiệu cho Max lại bên cạnh mình,

nhân lúc bọn Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩn người ra ấy, khe khẽ hỏi: “Con bé kia tên là Mẫn phải không, anh trai của nó ở... bệnh viện Andrea? Chúng ta có làm gì hắn không nhỉ?”

Max thì thào đáp: “Ông chủ, ông quên rồi sao? Năm ngoái ông bảo tôi dẫn người đến bệnh viện, thằng đó chưa nói gì thì đã... Tôi báo cáo chuyện này rồi mà...” Merkin ra hiệu tỏ ý biết rồi, rồi bảo hắn im miệng lùi lại.

Lữ Cánh Nam nói khẽ vào tai Trác Mộc Cường Ba: “Người này không đáng tin cậy.” Trác Mộc Cường Ba nhè nhẹ gật đầu, nói với Merkin: “Ông vẫn chưa trả lời câu hỏi về anh trai của Mẫn Mẫn mà! Ông nói mình có thành ý, vậy thì hãy cho

chúng tôi biết tình hình và vị trí hiện tại của Đường Thọ đi, chuyện này chắc là không khó chứ?”

Merkin lại trưng ra nụ cười giả lả, khóe miệng nhếch lên. Chỉ thấy kẻ có biệt hiệu “Cáo lửa” này đảo mắt một vòng, nói: “Chuyện này, hiển nhiên cũng là một sự hiểu lầm khác.” Vừa nói, y vừa đổi sang một bộ mặt hiền hòa nhìn Mẫn Mẫn: “Cô Mẫn, anh cô rất khỏe, tôi có thể đảm bảo với cô, tin tôi đi.”

“Đảm bảo của mày, ai mà tin được!” Ba Tang lớn tiếng gắt. Merkin thoáng biến sắc mặt, biết là sắp hỏng việc tới nơi. Quả nhiên, Ba Tang đã lạnh lùng nhấn giọng tiếp lời: “Mày cũng từng đảm bảo với tao, sau khi tìm được Tây Mễ, mày

sẽ giao hắn cho tao xử lý, để trả công, tao sẽ giám thị mọi hành động của Cường Ba thiếu gia cho mày. Trước đây, mọi hành động của bọn tao mày đều rõ như lòng bàn tay, nhưng còn Tây Mễ, mày lại để hắn bán mạng cho mày! Mày là thằng lừa đảo!”

“Anh Ba Tang...”

“Ba Tang, anh...”

“Ba Tang...”

Bọn Trác Mộc Cường Ba đều kinh ngạc hết sức, dường như không dám tin vào những gì mình vừa nghe được, ai nấy đều ngẩn ra nhìn Ba Tang.

Ba Tang vẫn nhìn chằm chằm vào Merkin, chầm chậm nói: “Sau khi mọi người đến trại giam tìm tôi, hắn cũng

theo đến. Ngay từ đầu, tên này đã bám theo mọi người rồi, hắn dùng tiền bạc dụ dỗ tôi, muốn tôi thay đổi chủ ý, gia nhập với mọi người, giám thị mọi người. Lúc bấy giờ, tôi là kẻ bán mạng vì tiền, nên đã nhận lời hắn...”

Merkin không đợi Ba Tang nói hết, đã chỉ mặt anh quát lên: “Nói bậy! Ngươi ngậm máu phun người!”

Ba Tang trừng mắt nói: “Nếu tao không nói cho mày biết những chỗ Tây Mễ có thể lẩn trốn, mày có tìm được hắn không? Nếu không phải tao báo cho mày kế hoạch hành động của chúng tao, mày có thể theo đến Putumayo không? Mày có tìm được cuộn da sói trong địa cung Maya không? Khi tao không liên lạc với

mày nữa, mày lại trở mặt, nói muốn vạch trần tao! Ha ha, tức cười thật, ông mày đây làm thì làm, không làm thì không làm, xưa nay đều không phải do người khác nói là được...”

Bọn Trác Mộc Cường Ba đều lạnh lùng nhìn Merkin. Ba Tang còn chưa dứt lời, y đã đổi một bộ mặt khác, khôi phục lại vẻ lạnh lùng tàn khốc vốn có, giọng nói cũng trở nên lạnh như băng: “Ta đã có lòng mời các người nhập bọn, nhưng các người lại nghĩ đủ cách làm khó, vậy thì chẳng còn gì để nói nữa rồi! Đã không còn gì để nói, thì cũng đừng trách ta đấy!”

Cả bọn đang tưởng rằng Merkin sẽ lại sử dụng tuyệt kỹ “sát thủ Tiệp Khắc”, thì y

đột nhiên lắc mình một cái, nhường chỗ cho người thần bí mặc đồ đen, choàng khăn đen che mặt kia.

“Thao thú sư!” Ba Tang gầm lên một tiếng, giương súng bắn luôn. Lúc này, bọn họ mới hiểu tại sao pháp sư Á La hết lần này đến lần khác nhắc nhở họ phải lưu tâm đến thân thủ của Thao thú sư, chỉ thấy người Soares hơi nghiêng đi một cái đã né được loạt đạn bắn thẳng chính diện mình, tay phải chống mạnh xuống đất, cả người lộn một vòng trên không trung. Nòng súng của Ba Tang lia ngang, cánh tay Soares cong lại, ấn mạnh xuống đất, không ngờ lại đẩy cả thân hình lên không. Chẳng thể ngờ được, cánh tay khô gầy khẳng khiu ấy, lại có sức bật mạnh chẳng

kém gì cơ bắp dưới chân. Toàn bộ loạt đạn Ba Tang bắn ra đều rơi vào khoảng không. Soares lộn mấy vòng trên không trung như cái bánh xe gió, rồi hạ xuống phía ngoài xa mấy mét, vừa chạm đất, lập tức đưa tay trái ra đặt vào gò má bên phải, năm ngón tay xòe rộng. Bọn Trác Mộc Cường Ba vừa nhìn lập tức biết ngay, bàn tay kia đã ném ra thứ gì đó.

Nhạc Dương lúc này bỗng nhiên sực tỉnh ngộ, nếu những cái bóng nằm dưới đất kia không phải đám lính lác mới đến của Merkin, vậy thì chỉ có thể là do tên Soares này gọi tới, mà xung quanh đây, dường như chỉ có... anh vội hét lớn: “Không được để hắn ra tay, hắn đang điều khiển...”

“Muộn rồi.” Soares khàn khàn giọng nói, lúc này, những cái bóng trong màn sương dường như cùng lúc nhận được chỉ lệnh, chớp mắt một cái đã hóa thành mấy tia chớp đen, vây bọn Trác Mộc Cường Ba vào giữa. Lúc này, Nhạc Dương mới nói ra những chữ cuối cùng: “Sói đấy!”

Cái đầu to tướng, miệng rộng, đôi mắt tam giác lạnh lùng, xưa nay, ngoài con người ra, bọn chúng vẫn luôn được so sánh là những kẻ đi săn thành công nhất trong giới tự nhiên. Khi những sinh vật này từ từ hiện hình trong màn sương mờ mịt, khóe mép hơi nhếch về phía sau, để lộ ra hàm răng sắc nhọn ghê người, tướng mạo hung tàn đó khiến Mẫn Mẫn sợ cuống lên, vội nắm chặt lấy vạt áo

Trác Mộc Cường Ba. Bọn Trác Mộc Cường Ba đều không thể ngờ, họ lại đụng mặt với lũ sói ở Shangri-la trong tình cảnh thế này. Bọn chúng tổng cộng có tám con, thể hình đều lớn hơn lũ sói xám thông thường nhiều, bốn con màu xám, hai con trắng, hai con đen, nhìn điệu bộ hiệp đồng tác chiến của chúng, rõ ràng là thuộc một gia tộc sói đã cùng nhau sinh tồn trên vùng đất này một thời gian dài.

Vừa thấy lũ sói xuất hiện, Ba Tang vừa nãy còn nổ súng bắn Soares lập tức dừng lại, đồng thời đưa tay ngăn Nhạc Dương và Lữ Cánh Nam đang giơ súng lên.

"Đừng nổ súng!" Lần đầu tiên họ nghe thấy giọng Ba Tang khàn khàn mà run rẩy như thế: "Nổ súng, là chết chắc đấy!"

Nhạc Dương không hiểu, thì thào thắc mắc: “Có mỗi tám con thôi mà.”

Lữ Cánh Nam chợt hiểu ra: “Thì ra là vậy, sói có khứu giác cực kỳ phát triển, bắn chết lũ sói này, những con khác sẽ ngửi thấy mùi chết chóc của đồng loại trên người chúng ta. Muốn tiếp tục tiến lên, sẽ cực kỳ khó khăn. Tên Thao thú sư này giảo hoạt thật!”

Ba Tang cười khổ nói: “Nổ súng, chưa chắc đã giết chết được bọn sói này, ngược lại là chúng ta...”

Cùng lúc ấy, pháp sư Á La cũng nói với Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam: “Tôi không cảm nhận được sát khí của lũ sói này, hình như chúng vẫn chưa chuẩn bị săn mồi đâu.”

Soares cười gằn một tiếng, tay trái đặt trên má bên phải đột nhiên nắm lại thành nắm đấm, rồi xòe ra, chuyển từ bên trái sang bên phải, chặt mạnh xuống. Rõ ràng còn cách nhau mấy chục mét, nhưng trong mắt pháp sư Á La, bàn tay Soares tựa như một thanh kiếm khổng lồ đang chém xuống. Ông vội đẩy Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam một cái, bản thân cũng bật người lên cao, đồng thời cổ tay hất mạnh, dây móc bắn ra.

Nào ngờ, ông đã nhanh, lũ sói càng nhanh hơn. Trong khoảnh khắc pháp sư Á La đẩy Trác Mộc Cường Ba ra, đã có một con sói xám rời đàn lao vút lên. Khi pháp sư Á La tung mình vọt lên không, nó cũng nhảy vút lên tảng đá lớn trước

mặt, rồi nghiêng mình bật lên theo phương ngang. Cú nhảy đó, vẽ thành một đường cầu vồng tuyệt mỹ, bấy giờ, pháp sư Á La vừa mới bắn dây móc ra, đầu dây còn chưa đến cành cây, cả người ông đang lơ lửng trên không đã bị con sói xám ấy húc phải, rơi thẳng xuống đất.

Bảy con sói còn lại không hề nhúc nhích, dường như với thân thủ của pháp sư Á La, bị húc ngã trên không trung rơi xuống đất vốn là chuyện hết sức bình thường vậy. Bọn Trác Mộc Cường Ba, thậm chí cả mấy người bọn Merkin, thảy đều kinh hãi tột cùng. Đây chính là lũ sói đã ép pháp sư Tháp Tây phải nhảy xuống vách núi, chính là lũ sói khiến cho đội đặc nhiệm Nhện Xanh hoàn toàn không có

năng lực chống trả, đây chính là chiến lang của Đội quân Ánh Sáng vô địch!

Pháp sư Á La rơi bịch xuống đất, còn chưa đứng dậy, đã vội hét lên: “Chạy! Chạy mau!”

Bọn Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn nhau, Nhạc Dương, Mẫn Mẫn cùng lúc ném ra lựu đạn sáng, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang cùng lúc nổ súng về phía Merkin và Soares, Lữ Cánh Nam bật lên trước kéo pháp sư Á La lại, rồi nằm thụp xuống đất. Sau một tiếng nổ váng trời, sáu người nhanh chóng nhằm thẳng hướng Bạc Ba La thần miếu bỏ chạy. Không ai ngờ được, mới chạy vài bước, bỗng dưng có hai con sói vụt ra, cắt ngang đội hình, rồi lại có thêm bốn con

sói từ phía sau đuổi tới, còn hai con nữa vẫn chưa thấy đâu. Không ai biết lũ sói này làm sao tránh được hai quả lựu đạn sáng ấy, lẽ nào tiếng nổ lớn cùng ánh sáng chói lòa không hề ảnh hưởng gì đến bọn chúng hay sao? Không ai kịp suy nghĩ đến những vấn đề ấy nữa, hai con sói chen vào giữa đội hình của họ bất cứ lúc nào cũng có thể tấn công vào bất cứ ai, nhưng nổ súng về phía bọn chúng thì lại sợ tổn thương đến những người khác. Thế phòng ngự của bọn Trác Mộc Cường Ba trong chớp mắt đã hoàn toàn tan rã. Hai người phụ trách đoạn hậu là Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang, nếu bị bọn sói phía sau đuổi kịp, ắt sẽ bị bao vây, nên đành phải chạy theo một hướng khác.

Bốn con sói chụm đầu lại một chỗ, tựa như bàn bạc gì đó, rồi cũng lần lượt chia làm hai hướng tiếp tục truy đuổi.

Merkin vung tay phủi phủi đám bụi bám trên người, chầm chậm bước ra từ phía sau tảng đá lớn, chắt lưỡi khen ngợi: "Lợi hại, Kahn, cứ thế này thì chỉ cần ba chúng ta cũng có thể thong dong đến được Bạc Ba La thần miếu rồi."

Soares chẳng hề để tâm đến lời khen ấy, hờ hững nói: "Còn không mau gọi người của anh đến đi, anh cũng thấy lũ sói đó lợi hại thế nào rồi đấy."

Merkin ngạc nhiên hỏi: "Nói vậy là ý gì? Lũ sói ấy lợi hại, không phải càng tiện cho chúng ta sử dụng sao?"

Soares cười khẩy châm biếm: "Hừ! Cho

chúng ta sử dụng? Tôi nói cho anh biết, hiệu lệnh vừa nãy tôi phát ra vốn không phải là vậy, những con sói đó chỉ hành động theo chỉ lệnh của chính bản thân chúng thôi, thực là khiến người ta khó mà hiểu nổi. Vả lại, tôi chỉ thử điều khiển một đàn sói nhỏ đã khó như vậy, trên chặng đường phía trước, còn có hàng trăm hàng nghìn đàn sói như vậy nữa, nếu bọn chúng tấn công chúng ta, anh thử nghĩ xem tỷ lệ sống sót của ba người chúng ta là bao nhiêu phần trăm?”

Merkin ngạc nhiên, nhưng chỉ trầm ngâm không nói gì. Chỉ nghe, Max lắp ba lắp bắp: “Ông... ông Soares, ông không nói đùa đấy chứ?”

Soares lạnh lùng nhìn Merkin nói: “Nói

đùa? Đừng trách tôi đây không nói trước. Vả lại, anh không gọi bọn chúng đến sớm một chút, đến lúc thực sự cần người, mà chúng lại không xuất hiện thì anh tính sao chứ? Ben!”

Merkin gật đầu đáp: “Chuyện này thì không cần lo lắng, tôi tuyệt đối tín nhiệm Khafu. Vả lại, tôi đã lắp đặt thiết bị phát tín hiệu rồi, bọn họ chưa đến có lẽ vì điều kiện thời tiết chưa cho phép thôi. Đêm nay, tôi sẽ gọi lại một lần nữa. Kahn, anh yên tâm đi, tôi sẽ không để chúng ta phải rơi vào tình cảnh khốn cùng như bọn chúng đâu.”

Soares nghe vậy mới khẽ gật đầu một cái.

Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang chạy về

phía rìa mép tầng bình đài thứ ba, còn pháp sư Á La và những người còn lại chạy theo hướng ngược lại. Tám con sói ấy quả rất tinh thông chiến thuật, sục vào giữa hai nhóm, khiến bọn họ càng chạy càng xa nhau hơn.

Xa xa vẳng lại tiếng súng đì đoàng tản mác, hẳn là Lữ Cánh Nam và Nhạc Dương đã nổ súng bắn bọn sói rồi. Nhưng cùng với tiếng súng mỗi lúc một xa dần, Trác Mộc Cường Ba biết hiệu quả không được lớn lắm. Trước đây gã từng một mình gặp phải đàn sói, tuy ánh mắt chúng rất hung hãn, nhưng vẫn còn bản tính của sói, chưa đến lúc đói khát thì tuyệt đối không tùy tiện săn giết con mồi, thậm chí chúng còn hơi dè dặt sợ

hãi gã nữa; nhưng đàn sói này thì hoàn toàn khác hẳn, chúng đã bị tên Thao thú sư kia làm mất đi bản tính vốn có, tên đó rốt cuộc đã làm gì chứ? Trác Mộc Cường Ba vừa chạy vừa suy nghĩ.

Ba Tang cũng trầm mặc không nói năng gì, cảm giác bức bách khi bị lũ sói đuổi phía sau khiến anh nhớ lại thêm nhiều điều. Đưa mắt nhìn những tảng quái thạch trong màn sương, rất nhiều cảnh tượng mơ hồ trong ký ức đều trở nên sáng rõ, những hình ảnh lướt qua trong đầu anh, bị đàn sói truy đuổi, ác đấu với chúng... Bàn tay Ba Tang lại càng nắm chặt hơn.

Pháp sư Á La không sao hiểu nổi, đây là chiến lang của người Thượng Qua Ba ư? Sao họ để chiến lang đi khắp nơi như

vậy? Nếu là chiến lang, tại sao lại dễ dàng để Thao thú sư khống chế như vậy? Lẽ nào đẳng cấp của tên Thao thú sư kia đã thuộc hàng cực cao rồi ư? Pháp sư Á La nhớ lại hơn mười năm trước từng nghe những vị tiền bối Mật tu nói chuyện, kẻ địch của bọn họ phân chia những người có năng lực điều khiển muông thú ra thành năm loại đẳng cấp, Thao thú sư dường như chỉ là loại có thân phận thấp nhất. Hầu hết các cao thủ Mật tu của họ đều bị một số kẻ được gọi là "Cổ sư" hạ sát, vả lại còn có những kẻ đáng sợ hơn Cổ sư nữa. Kẻ đó rốt cuộc thuộc đẳng cấp nào? Không, thực lực của hắn có vẻ không mạnh lắm, lũ sói ở đây mới thực sự là những kẻ mạnh...

Trong lòng Nhạc Dương cũng đang thầm tính, tên Thao thú sư ấy thật đáng sợ, phải rồi, nói như pháp sư Á La, năng lực của Thao thú sư là do năng lực của các sinh vật hắn có thể khống chế quyết định, ở vùng đất khắp chốn đều là chiến lang của người Qua Ba này, năng lực của tên Thao thú sư đó gần như là vô hạn. Nhất định phải tìm cách hạ gục hắn, bằng không, tuyệt đối không ai có thể đối địch với bọn chúng được!

Trác Mộc Cường Ba cũng đã nổ súng, mặc kệ sau này có bị đàn sói truy sát hay không, tình hình trước mắt đã quá bức bách. Nhưng rồi sau đó, gã nhanh chóng phát hiện ra, mỗi lần nổ súng đều không thể bắn trúng mục tiêu. Một mặt vì bọn

gã đang di chuyển với tốc độ cao, không thể ngắm bắn, mặt khác, cũng bởi quỹ tích di chuyển của bọn sói đang bám đuổi sau lưng kia quá đỗi kỳ dị, dường như chúng có năng lực tiên tri, đoán trước được đường đạn, mỗi lần đều có thể né được trong gang tấc. Sau lưng gã và Ba Tang có ba con sói, năm con còn lại hiển nhiên đã đuổi theo bọn Lữ Cánh Nam rồi. Trác Mộc Cường Ba bất giác cười gằn lạnh lẽo, thầm nhủ, chúng mày cũng coi trọng bọn tao phết đấy nhỉ.

Đưa mắt nhìn sang phía Ba Tang nãy giờ vẫn cắm đầu cắm cổ chạy, Trác Mộc Cường Ba không khỏi lấy làm lo lắng, một người đàn ông dù đối mặt với Tử thần cũng không hề sợ hãi, thậm chí còn

từng là thành viên của một trong những đội lính đặc nhiệm ưu tú nhất thế giới, không ngờ lại bị mấy con sói làm tê liệt hoàn toàn ý chí phản kháng hay sao?
Trác Mộc Cường Ba thoáng suy nghĩ, cuối cùng quyết định lên tiếng nhắc nhở Ba Tang: “Ba Tang, chúng ta cứ chạy mãi thế này cũng không phải cách. Anh phải biết rằng, sói là loài động vật có thể chạy liên tục cả ngày với vận tốc gần 20 km/h đấy, một khi bắt đầu bủa lưới vây công, tốc độ của chúng lại càng kinh người hơn. Cặp chân này của chúng ta, mãi mãi cũng không thể chạy nhanh hơn bốn chân của lũ sói ấy. Cứ tiếp tục thế này, cuối cùng cũng bị chúng dồn ép đến sức cùng lực kiệt mà thôi.”

Không ngờ, Ba Tang ngoảnh đầu lại, trong mắt hoàn toàn không có vẻ gì là sợ hãi, mà dường như đã trở lại với vẻ lạnh lùng bình tĩnh thường ngày. Chỉ nghe anh điềm đạm nói: “Lũ sói này, có thể giết được!”

“Anh nói gì?” Trác Mộc Cường Ba bắn ra phía sau hai phát súng, rảo chân chạy nhanh thêm mấy bước.

Ba Tang nói: “Tôi nhớ lại cả rồi, trên đường chạy trốn, chúng tôi cũng giết được khá nhiều sói chứ chẳng phải hoàn toàn không chống cự gì, chỉ là, lúc đó bọn chúng đông quá, còn giờ đây chỉ có ba con thôi.”

Trác Mộc Cường Ba lại nhả thêm hai phát đạn, nói: “Nhưng với tốc độ này,

chúng ta khó lòng ngắm bắn được. Mà nếu dừng lại, nói không chừng sẽ lập tức bị chúng bổ nhào tới đè xuống mất.”

Ba Tang gật đầu: “Đúng thế, lũ sói này dường như đã được huấn luyện đặc biệt hay sao đó, trong phạm vi khoảng năm mươi bước xung quanh kẻ địch, chúng sẽ đột nhiên thay đổi phương hướng xông tới. Đa phần là xông lên theo quỹ đạo hình chữ ‘chi’, nhưng tốc độ biến hướng cực nhanh, khi họng súng của chúng ta lia qua, thì cũng chính là lúc bọn chúng rời khỏi vị trí ấy, nhắm vào nó mà bắn thì không bao giờ trúng, cần phải bắn vào... vị trí tiếp theo của chúng!” Nói đoạn, vừa khéo phía trước xuất hiện một cây cổ thụ lớn. Ba Tang đột nhiên tăng

tốc chạy về phía đó, nhảy vọt lên cao, bắn dây móc ra, mượn đà xông về phía trước. Anh lấy thân cây làm trung tâm, vạch trên không trung một đường cong tuyệt mỹ đu ngược trở lại, đồng thời tay phải đã cầm súng liên tiếp nã đạn dọc theo quỹ tích hình cung ấy. Trác Mộc Cường Ba chỉ kịp trông thấy nòng súng của Ba Tang vẽ thành một vệt lửa hình dẻ quạt.

Gã kinh ngạc chạy lướt qua bên cạnh Ba Tang, ngoảnh đầu lại nhìn đàn sói. Trong ba con sói truy kích họ ấy, có một con đen, một con trắng và một con xám. Hai con sói đen sói trắng liền nhảy sang hai bên, còn con sói xám thì hú lên một tiếng dài, chân trước gấp lại, lộn hai ba vòng

dưới đất, rồi không nhúc nhích gì nữa. Lúc này, thân hình Ba Tang cũng vẽ trên không trung một đường cong hoàn chỉnh, anh thu dây, hạ xuống đất, nhanh chân chạy đuổi theo Trác Mộc Cường Ba.

Đại chiến giữa người và sói

"Khá lắm, Ba Tang, anh hạ được một con rồi." Trác Mộc Cường Ba thực lòng tán thưởng. Ba Tang lại chỉ lạnh lùng buông một câu: "Đây là kinh nghiệm đổi bằng tính mạng của vô số chiến hữu đó."

Hai con sói mất đi đồng bọn cơ hồ phát cuồng, chúng rú gào bi thảm, đột nhiên tăng tốc. Trác Mộc Cường Ba cũng muốn học theo Ba Tang, nhằm vào quỹ đạo chuyển động của chúng mà nhả đạn, nhưng vẫn khó đạt được hiệu quả mong

muốn. Con sói đen lúc thì nhảy bên trái, thoắt sau đã bổ sang bên phải, chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi Trác Mộc Cường Ba dừng lại giương súng xạ kích, nó đã đuổi sát đến bên cạnh gã rồi.

Ba Tang vừa đưa họng súng sang yểm hộ cho Trác Mộc Cường Ba, con sói trắng lập tức nhân cơ hội ấy bổ về phía anh. Con sói đen kia cũng cực kỳ giảo hoạt, khi làn đạn của Ba Tang khóa chặt khoảng giữa nó và Trác Mộc Cường Ba, nó bỗng nhiên chộp mạnh hai chân trước xuống đất, dừng sững lại như phanh xe ngay phía trước chỗ loạt đạn lia tới. Đợi khi Ba Tang phải quay sang tự bảo vệ mình, hai chân sau nó đã dồn đủ sức lực để bật mạnh lên. Động tác dừng rồi bật

lên ấy hết sức nhịp nhàng, lại vừa khéo tránh được thêm một loạt đạn nữa của Trác Mộc Cường Ba xả tới.

Con sói đã tiến sát đến trước mặt, Trác Mộc Cường Ba không kịp bóp cò nã đạn, đành giơ súng lên chống đỡ. Con sói ấy đạp mạnh lên báng súng một cái, dường như định mượn lực hất ngã Trác Mộc Cường Ba, nhưng bước chân gã rất vững chắc, con sói lại còn bị hất ngược ra phía sau. Trác Mộc Cường Ba nhân cơ hội ấy, lập tức giương súng lên, thuận đà bắn luôn, không ngờ, bóp cò mấy lượt liền, khẩu súng vẫn không chịu nhả đạn. Trác Mộc Cường Ba ngây người, không ngờ cú đạp của con sói trùng hợp thế nào lại trúng vào bộ phận nào đó trên thân

súng, khiến khẩu súng của gã trong thoáng chốc đã biến thành cái que cời lò vô dụng. Mắt thấy con sói lăn một vòng dưới đất rồi lại bật dậy, Trác Mộc Cường Ba không kịp xem kỹ rốt cuộc khẩu súng ấy làm sao, đành ném luôn khẩu súng ấy về phía nó, đồng thời đưa tay rút ra một khẩu USP[16] tiếp tục xạ kích.

Con sói đen ấy cũng thoáng ngẩn ra, dường như không ngờ Trác Mộc Cường Ba vẫn còn súng nữa, liên tiếp nhảy tưng tưng lên như linh dương trên mặt đất, vừa tránh đạn của gã, vừa tranh thủ thời gian trống giữa hai phát súng, ngậm lấy khẩu tiểu liên Trác Mộc Cường Ba ném đi nằm lăn lóc dưới đất, rồi chạy tót ra

đằng xa. Trác Mộc Cường Ba quay sang phía Ba Tang, thấy tình hình cũng không khác mình là bao, tuy trên tay Ba Tang vẫn còn vũ khí, nhưng con sói trắng áp sát quá, cứ quấn lấy xung quanh, thành thử khẩu súng trên tay anh ta cũng không dễ gì nhả đạn, nhiều lúc phải sử dụng như dao đâm hay gậy, ngoài ra còn phải dùng cả nắm đấm để cầm cự với nó.

Trác Mộc Cường Ba đang định chi viện cho Ba Tang, đột nhiên lại giật mình cảnh giác, bất đắc dĩ đành dồn sự chú ý tập trung vào màn sương mù mờ mịt ở xung quanh, con sói đen ấy bất cứ lúc nào cũng có thể bổ tới từ bất cứ phương hướng nào. Gã vừa nảy ra ý định xoay người, lại chợt nghe thấy tiếng động lạ,

con sói đen đã hiện ra chênh chếch phía trước. Trác Mộc Cường Ba vội giơ súng bắn, thoắt cái, con sói đã lùi vào màn sương, từ đầu chí cuối vẫn luôn giữ khoảng cách hai ba chục bước với gã. "Định làm tiêu hao hết đạn của ta chắc?" Trác Mộc Cường Ba bất giác đưa tay sờ vào túi đạn đeo ở bên thắt lưng, mấy băng đạn vẫn còn đầy nguyên, gã cũng yên tâm phần nào. Đúng khoảnh khắc đó, gã đột nhiên phát hiện, con sói đen kia không biết từ lúc nào đã xuất hiện ở mé bên tay phải, ánh mắt nó, không ngờ lại đang khóa chặt vào túi đạn mình vừa sờ tay vào. Trác Mộc Cường Ba không khỏi giật mình kinh hãi: "Lẽ nào, động tác vừa nãy của mình đã khiến con sói đó biết tầm quan trọng của túi đựng đạn này rồi

sao?”

Đột nhiên, gã lại nghĩ đến một vấn đề khác, con sói đen cướp khẩu súng của gã đi, không bỏ chạy, cũng không tiếp tục tấn công dồn dập, mà chỉ giữ khoảng cách nhất định, khiến mình buộc lòng phải cảnh giác đề phòng, không thể phân thân yểm trợ cho Ba Tang. Chẳng lẽ, Ba Tang đang gặp nguy hiểm? Tuy không biết con sói trắng kia sẽ dùng cách gì đối phó với Ba Tang, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn quyết định, chầm chậm di chuyển về phía anh ta.

Quả nhiên, Trác Mộc Cường Ba vừa di động, con sói đen liền bổ nhào tới. Một mặt, gã cẩn thận nổ súng xạ kích, mặt khác chú ý quan sát quy luật di động của

đối phương, đồng thời tiếp tục chầm chậm áp lại gần Ba Tang. Tuy vẫn chưa bắn trúng được con sói đen, nhưng Trác Mộc Cường Ba đã cảm giác được, mỗi viên đạn bắn ra càng lúc càng gần với điểm đặt chân của nó, đồng thời gã cũng phát hiện ra, trong khi nhảy qua nhảy lại, con sói đen không chỉ đang quan sát mình, mà từ ánh mắt ấy, gã có cảm giác dường như đối phương đang suy tính điều gì đó. Đúng vào khoảnh khắc Trác Mộc Cường Ba bắn hết một băng đạn, chuẩn bị thay băng khác, con sói đen bất chợt ngẩng cao đầu, bốn chân guồng tăng tốc. Trác Mộc Cường Ba hết sức trầm tĩnh, nạp đạn, cài chốt, đổi súng sang tay trái, lẩy cò, đồng thời tay phải rút ra một khẩu súng khác. Gã đã tính toán kỹ càng,

phạm vi này rất thích hợp để chi viện cho Ba Tang.

Trác Mộc Cường Ba hai tay giơ ngang, cùng lúc tấn công cả hai hướng. Áp lực dồn lên Ba Tang lập tức giảm đi đáng kể, khiến anh cũng rảnh tay phần nào, liền cùng Trác Mộc Cường Ba phối hợp hình thành một lưới hỏa lực, bắn cho hai con sói kia phải nhảy tránh như choi choi. Nhưng nỗi lo trong lòng Trác Mộc Cường Ba vẫn không hề giảm đi một chút nào. Nếu như lúc nãy, con sói đen kia đã lẩn vào làn sương mù lâu rồi, tại sao giờ chúng lại không chạy nữa? Chúng đang che giấu điều gì chứ?

Không kịp nghĩ nhiều nữa, gã và Ba Tang gần như đồng thời cảm giác được, nguy

hiểm chỉ cách mình trong gang tấc. Cảm giác nguy hiểm ấy chỉ vừa mới xuất hiện, đã thấy một cái bóng xám bổ nhào lên lưng Ba Tang như một tia chớp. Trác Mộc Cường Ba há miệng định kêu lên, song còn chưa kịp phát ra tiếng, Ba Tang đã bị đè ngã lăn xuống đất rồi.

Ba Tang phản ứng cũng cực kỳ nhanh nhẹn, vừa bị đè xuống liền lập tức giơ chân ra đạp thật mạnh, đồng thời rút loan đao ra, văng cánh tay giật mạnh ba lô trên lưng một cái. Đương nhiên, cú đạp và văng người ấy của Ba Tang đều trật lất, thanh đao vung lên, suýt chút nữa thì chém bay mất cả một mảng cái ba lô.

Trác Mộc Cường Ba trông thấy rõ ràng, con sói xám ấy thình lình quất một vuốt

lên gáy Ba Tang, rồi lập tức rùn mình, tránh khỏi lưỡi đao chém tới, lại nhân cơ hội đó cắn vào thứ gì đeo ở thắt lưng anh, hất đầu ném văng thứ ấy ra xa, kế đó nhún mình bật lên lao vút qua đầu Ba Tang, chân sau lại móc vào giật luôn cả khẩu súng đi mất. Áp lực trên lưng vừa giảm xuống, Ba Tang lập tức ngẩng đầu lên, một tay che chắn những chỗ yếu hại vùng đầu mặt, tay kia vung đao chém vù vù, bảo vệ toàn thân, rồi bật người đứng dậy. Trác Mộc Cường Ba vừa để ý quan sát Ba Tang, vừa nổ súng bắn con sói đen, buộc nó phải tránh ra xa, lòng muốn giúp Ba Tang một tay mà lực bất tòng tâm. Lại một băng đạn nữa bắn hết, lần này Trác Mộc Cường Ba còn chẳng kịp thay băng khác, mà trực tiếp rút luôn một

khẩu USP nữa, vừa bắn vừa giật lùi về phía sau.

Ba con sói đó giành được lợi thế, cũng không ham chiến đấu, chỉ hú dài một tiếng chói tai, rồi quay đầu ẩn vào trong sương. Trác Mộc Cường Ba vừa gọi tên Ba Tang vừa chạy về phía anh ta, trong đầu không ngừng suy nghĩ: Con sói xám đó ở sau lưng Ba Tang từ lúc nào? Lẽ nào nó vẫn luôn lén bám theo chúng ta sao? Có tới bốn con sói đuổi theo chúng ta? Không... hình dáng ấy, màu lông ấy, hình như chính là con sói xám bị Ba Tang giết chết mà? Lẽ nào... nó giả chết! Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba lập tức toát hết mồ hôi lạnh, nếu mình không nhìn lầm, vậy thì lúc Ba Tang bắn dây

móc đu vòng qua thân cây rồi bắn ngược trở lại ấy, đạn chỉ sướt qua mình con sói xám đó mà thôi. Không ngờ nó lại thừa cơ giả chết, làm bọn gã lơ là cảnh giác, để hai con sói một đen một trắng dụ địch phía trước, còn nó thì lợi dụng màn sương yểm hộ, nín thở lặng lẽ tiến lên. Khi gã và Ba Tang đang bận ứng phó với hai con sói kia, nó liền bất ngờ nhào lên tập kích từ góc độ và vị trí hai người không thể ngờ đến được. Chiến thuật này khiến Trác Mộc Cường Ba nảy sinh một cảm giác quen thuộc lạ thường, gã vắt óc suy nghĩ, đột nhiên sực nhớ ra, trên vùng băng nguyên Khả Khả Tây Lý, ba anh em nhà sói xám đã đối phó với con Đại kim điêu bằng cách này! Dụ địch trước, rồi tập kích từ phía sau, đợi cho kẻ địch

không còn biến hóa được nữa, chỉ còn biết mệt mỏi ứng phó, liền tung ra một đòn chí mạng! Còn khi con sói xám giả chết, tiềm phục, hai con sói còn lại cũng gặp biến mà không kinh, vừa khéo bày tỏ niềm bi phẫn cho bọn Trác Mộc Cường Ba xem... tất cả đều là chiến thuật bất ngờ nảy sinh trong quá trình truy đuổi, năng lực ứng biến ấy... phương thức tư duy ấy... năng lực hợp tác đó... lũ sói này, rốt cuộc là sói gì vậy chứ!

Trác Mộc Cường Ba chạy đến trước mặt Ba Tang, cảnh giác đưa mắt đảo một vòng, rồi mới hỏi: “Không sao chứ, Ba Tang?”

“Phì!” Ba Tang nhổ ra đống bùn đất trong miệng, đưa tay quệt vết máu ở chỗ

phía trên huyệt Thái dương, hằn học nói: "Mẹ nó, ra tay đúng lúc tôi vừa bắn hết viên đạn cuối cùng, bọn này cũng may mắn thật đấy!"

"Bắn hết viên đạn cuối cùng!" Trác Mộc Cường Ba chợt thấy rùng mình gai lạnh, gã nhớ lại động tác nghiêng tai lắng nghe của con sói đen khi nãy, có lẽ nào, bọn sói đó, đang đếm số đạn còn lại trong băng? Nếu vậy thì cũng có nghĩa là, đòn đột kích nhằm vào Ba Tang không phải một sự trùng hợp, mà là chúng đã nắm rõ khi nào họ bắn hết đạn! Trác Mộc Cường Ba bỗng sực nhớ ra một vấn đề, vội vàng cúi xuống nhìn chỗ thắt lưng Ba Tang, trái tim gã lập tức trầm xuống, quả đúng là vậy! Con sói ấy, đã ngậm cái túi đạn

đầy ắp của Ba Tang đi mất rồi!

Ba Tang cũng vừa nhận ra mình đã mất vũ khí và đạn dược, không khỏi gầm lên giận dữ, chẳng nói chẳng rằng rút hai khẩu súng lục ra, khí thế hùng hổ xông lên đòi tính sổ với lũ sói. Trác Mộc Cường Ba trầm mặc đưa cho Ba Tang hai băng đạn. Vì vũ khí quá nhiều, đeo cả trên người cực kỳ bất tiện, nên họ đều chỉ cầm vũ khí chính, ngoài ra có thêm hai khẩu súng lục, còn một khẩu tiểu liên thì nhét trong ba lô. Nhìn những cái bóng lao qua lao lại trong màn sương mờ mờ kia, hiển nhiên lũ sói sẽ không để bọn Trác Mộc Cường Ba có cơ hội mở ba lô ra lấy vũ khí mới.

Ba Tang liếc mắt nhìn Trác Mộc Cường

Ba một cái, nhét hai băng đạn vào hai bên hông, hai người đứng dựa lưng vào nhau không chạy nữa. Họ cần nghỉ ngơi tại chỗ một lúc để hồi phục thể lực.

“Con sói xám vừa nãy?” Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nói.

Ba Tang khẳng định: “Chính là con tôi tưởng là mình bắn trúng, con khốn ấy giả chết! Chẳng có viên đạn nào của tôi bắn trúng nó cả! Chính là bọn chúng, bọn này trăm phần trăm chính là lũ sói mà tôi gặp phải mười mấy năm trước. Tuyệt đối không được coi chúng là sói. Bọn chúng, là một đội quân đặc biệt, là những tinh anh trên chiến trường mà chúng ta chưa bao giờ biết đến. Phương thức chiến đấu của chúng đủ khiến những kẻ mang tiếng

là bộ đội đặc chủng, vũ khí tận răng như tôi đây phải xấu hổ! Bọn chúng mới là những chiến sĩ đích thực, vả lại còn là những chiến sĩ ám sát cực kỳ đáng sợ nữa!”

Trong lòng Ba Tang vẫn hết sức bất an, tuy rằng bộ óc anh không ngừng ra lệnh cho mình không được sợ hãi, nhưng trong đầu vẫn có một âm thanh khác đang nói: “Đến rồi, đến rồi! Hệt như trước đây, chúng sẽ tước đoạt lấy thứ vũ khí có uy lực lớn nhất trên người ta, sau đó từ từ biến ta thành những kẻ tay không tấc sắt. Đến lúc ấy, chúng sẽ không phân biệt ngày hay đêm, không ngừng truy đuổi, giày vò ta, khiến ta không thể ngủ, không dám dừng lại, liên tục như vậy cho đến

khi ta chỉ còn biết cái chết và nỗi sợ mà thôi!”

Trác Mộc Cường Ba cũng bắt đầu lo lắng cho sự an toàn của nhóm những người còn lại, chiến đấu với kẻ địch như vậy, họ sẽ làm như thế nào đây? Không hiểu sao, đúng lúc này, Trác Mộc Cường Ba lại chợt nhớ đến nụ cười của Trương Lập, gã bất giác mỉm cười, thầm tự an ủi mình rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn, đoạn nói với Ba Tang: “Cũng chẳng có gì đáng sợ cả đâu, bọn chúng lợi hại đến mấy, thì cũng không thể đứng thẳng lên bằng hai chân sau, dùng hai chi trước cầm súng bắn chúng ta chứ?”

Ba Tang chẳng hề phản ứng trước câu nói đùa của Trác Mộc Cường Ba, bốn

phía xung quanh lại chìm vào tĩnh lặng, chỉ có sương mù, những cái bóng và gió.

Yên tĩnh dược giây lát, những cái bóng trong sương mù đột nhiên biến mất, cả ba cái bóng ở ba hướng khác nhau cùng lúc biến mất, Trác Mộc Cường Ba nói: “Bọn chúng đâu rồi?”

Ba Tang lắc đầu: “Không biết bọn chúng lại giở trò gì nữa, xem chừng như muốn làm chúng ta tự lộ sơ hở, nhất định bọn chúng đang nấp ở đâu đó quan sát phản ứng của chúng ta đấy.”

Xung quanh không còn bóng con sói nào, ngược lại càng khiến bọn họ thêm lo lắng, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang dựa lưng vào nhau nghỉ ngơi, không dám lơ là cảnh giác một chút nào. Trác Mộc

Cường Ba trầm ngâm giây lát, đoạn nói: "Theo anh, tên Thao thú sư ấy..."

Ba Tang lắc đầu: "Tôi luôn liên lạc đơn tuyến với bọn chúng, sau này cũng không tiếp xúc trực tiếp bao giờ, nên không biết tên Thao thú sư đó là ai, từ sau chuyến ở Đảo Huyền Không tự trở về, tôi cũng không liên hệ gì với đám người ấy nữa."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Tôi biết, tôi tin anh. Ý tôi là, anh cảm thấy, tên Thao thú sư kia rốt cuộc đã ra lệnh gì cho đàn sói? Tại sao hắn làm được như vậy?"

"Mệnh lệnh? Nhất định là xé nát chúng ta ra rồi!" Ba Tang nói: "Chắc hắn đã rải chất thông tin gì đó lên người chúng ta, khiến bọn sói ngửi được là liền tấn công điên cuồng?"

“Tấn công điên cuồng?” Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Anh xem bọn sói ấy, có vẻ gì là điên cuồng hay không? Bọn chúng còn lý tính hơn cả những người trầm tĩnh nhất chúng ta từng gặp đấy.”

“Có lẽ...” Ba Tang cũng không đưa ra được phán đoán gì. Trong nhóm bọn họ không có người nào là Thao thú sư, cũng không biết Thao thú sư có thể làm những gì, nhưng có thể khẳng định được một điểm, cái tên mặc áo đen đó chỉ cần vung tay một cái, là đã khiến bọn họ không thể không bỏ chạy thục mạng, đã hai lần như vậy rồi. Rốt cuộc hắn làm cách nào vậy? Hai người cùng nghĩ một vấn đề, lại chìm vào tĩnh lặng.

Không biết bao lâu sau, phía trước chợt

vang lên tiếng gầm gừ, một cái bóng đen đang lao về phía hai người họ với tốc độ cực nhanh. Ba Tang giơ súng lên bắn luôn, đồng thời nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba: “Chú ý hai bên!”

Cái bóng đen đó nhanh vô cùng, thoắt cái đã đến gần họ, nhưng không ngờ sau mấy phát súng của Ba Tang, cái bóng ấy vẫn liều mạng xông bừa tới trước. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nói: “Không ổn, cái bóng đen ấy hình như hơi lớn thì phải?” Ba Tang chau mày, bóng đen đã xông ra khỏi màn sương đập vào mắt họ, hai người cùng lúc biến sắc, đồng thanh kêu lên: “Chạy mau!”

Thì ra, ba con sói ấy không biết đã đẩy ở đâu đến một khúc cây khô, đường kính

khoảng sáu mươi xăng ti mét, dài chừng bốn năm mét, ba con sói đẩy khúc cây từ trên dốc xuống. Bản thân khúc gỗ lăn đã mỗi lúc một nhanh, ba con sói lại ở phía sau chạy theo góp sức đẩy thêm. Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đều không ngờ được, bọn sói ấy lại tìm được "xe tông" ở ngay gần đấy, không thể trực diện đối đầu, đành phải di chuyển sang ngang né tránh. Thể lực của sói hồi phục tương đối nhanh, khi khúc cây đó lăn ầm ầm qua chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba vừa dừng chân nghỉ ngơi, ba cái bóng liền nhảy vọt lên, tiếp tục truy kích bọn gã. Hai người chỉ còn biết tiếp tục tháo chạy.

Trác Mộc Cường Ba vừa chạy vừa nghĩ:

“Suy đoán theo thời gian, thì khoảng cách giữa mình và khúc cây kia cũng khá xa, ba con sói ấy dựa vào lẽ gì mà đoán được mình và Ba Tang sẽ không tranh thủ khoảng thời gian đó chạy trốn?” Nhưng rồi, gã nhanh chóng nhớ lại một số kiến thức từng học ngày trước. Trên giảng đường, giáo sư Phương Tân đã phát một đoạn băng cho cả lớp gã xem, một con sói mẹ dẫn theo mấy con con, ung dung đi xuyên qua cả đàn bò rừng lớn. Một số con bò hoàn toàn không để ý đến chúng, tiếp tục gặm cỏ, một số con thì chỉ cảnh giác nhìn chằm chằm vào lũ sói, cũng có vài con bê con tò mò quan sát. Lúc ấy, giáo sư Phương Tân hỏi: “Mọi người có biết tại sao đàn sói lại có thể ung dung đi xuyên qua giữa đàn bò

rừng, mà không sợ lũ bò tấn công không? Phải biết rằng, lũ bò này khi nổi điên lên, thì mấy con sói ấy chẳng thể nào kháng cự được đâu.” Không thấy ai trả lời, giáo sư lại chầm chậm giải thích: “Vì cơ quan khứu giác của động vật họ chó cực kỳ nhạy bén. Chúng ta đều biết, các cảm xúc của con người biểu đạt ra ngoài như mừng vui, giận dữ, buồn đau hay vui vẻ không chỉ là một thứ biểu hiện, mà thực chất là cả một quá trình biến đổi sinh hóa bên trong cơ thể. Lấy giận dữ làm ví dụ, khi các bạn nổi giận, nhiều loại hoóc môn trong cơ thể sẽ tăng đột biến, làm tim đập nhanh, mạch máu căng phồng. Quá trình này không chỉ con người mới có, mà rất nhiều động vật có vú và thậm

chí là cả các loài động vật khác cũng đều có. Còn động vật họ chó, khoang mũi cấu tạo đặc biệt của chúng có thể nhạy bén phát hiện ra được sự thay đổi hoóc môn bên trong cơ thể các bạn. Nói một cách dễ hiểu hơn, trong trường hợp này, bọn chúng biết được con bò rừng nào đang hiếu kỳ, con nào đang căng thẳng, con nào hoàn toàn không để ý. Biết được những yếu tố này, khi đi xuyên qua giữa đàn bò, chúng chỉ cần tránh những con nào đang căng thẳng, dễ bị kích động, tự nhiên sẽ hết sức an toàn. Phải nhớ kỹ, thế giới mà động vật họ chó nhìn thấy, hoàn toàn khác với thế giới trong mắt con người chúng ta đấy.”

Rốt cuộc Trác Mộc Cường Ba đã hiểu,

ba con sói ấy sở dĩ dám táo tợn rời xa khỏi vị trí, một mặt là bởi, với khứu giác của chúng, căn bản không sợ bị mất dấu bọn họ, mặt khác, bọn chúng biết rõ mình và Ba Tang có đang căng thẳng hay không, thể lực tiêu hao chừng nào, biết chắc rằng bọn gã nhất thời sẽ không có ý nghĩ thừa cơ đào tẩu. Vậy nên, chúng đảo mấy vòng xung quanh, khiến hai người bọn gã mê hoặc rồi ung dung bỏ đi kiếm thứ để chắn đạn. Một hành vi thoạt nhìn tưởng chừng như đơn giản, nhưng thực chất lại là một trận tâm lý chiến vô cùng tinh vi tỉ mỉ. Che đạn! Trác Mộc Cường Ba bỗng giật thót mình, vừa hay nhìn thấy Ba Tang lại thay băng đạn mới, bắn thêm mấy phát nữa. Gã vội kêu lên: “Ba Tang, anh còn nhớ mình đã bắn bao nhiêu phát

súng không?”

Ba Tang ngẩn người, dường như đang gắng sức nhớ lại, nhưng vừa chạy vừa nã đạn, lúc dừng lúc không, làm sao nhớ được chi tiết đến thế, chỉ đành lắc lắc đầu. Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Thế này không ổn, bản thân chúng ta không biết mình còn bắn được bao nhiêu phát súng, vậy mà lũ sói lại biết! Bọn chúng sẽ nhằm đúng lúc chúng ta bắn hết viên đạn cuối cùng để lao lên đột kích!”

“Đừng bắn nữa, Ba Tang.” Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở: “Cứ vậy không thể bắn trúng được bọn sói ấy đâu, mục đích của chúng, là dụ cho chúng ta bắn hết đạn.”

“Vậy phải làm sao bây giờ?”

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại lúc cận chiến vừa mới rồi, bọn sói ấy thực ra cũng không có ưu thế gì lớn lắm, chỉ là khi ấy bọn gã cầm súng dài, không thể phát huy được hết khả năng chiến đấu. Còn giờ đây, cả gã và Ba Tang đều chỉ còn súng lục. Trác Mộc Cường Ba cất một khẩu USP vào bao súng, rút dao găm ra, nói với Ba Tang: “Cận chiến với chúng thôi!”

Ba Tang nhìn Trác Mộc Cường Ba một tay cầm súng, một tay cầm dao, đều là vũ khí ngắn, nhưng dao găm có thể chém rách được lớp da sói khi áp sát cận chiến, tuy rằng khoảng cách một cú nhảy của lũ sói này cũng khá xa, nhưng khẩu súng lục còn lại trên tay hoàn toàn có thể

bù đắp được. Phương pháp chiến đấu này cũng rất đáng thử một phen. Nghĩ đoạn, Ba Tang cũng học theo Trác Mộc Cường Ba, cất bớt một khẩu súng, rút thanh đao lưỡi cong của mình ra, rồi lại áp lưng vào nhau tiếp tục tác chiến.

Ba con sói dừng lại, đứng thành hình chữ "phẩm"[17] . Bọn chúng không ép lại gần, mà đang dò xét, đi vòng quanh. Theo quan sát của Trác Mộc Cường Ba, ba con quái tinh ranh này đang tìm xem đấu pháp mới của bọn gã có sơ hở gì không. Được một lúc, cả ba con sói ấy đột nhiên ngồi bệt xuống, nhìn trừng trừng vào gã và Ba Tang, tựa hồ như đang nói: "Không chạy nữa hả? Lấy đao ra à? Vậy thì chúng ta cùng đợi, xem kẻ

nào kiên trì hơn.”

Hành động này lại một lần nữa vượt ra ngoài dự đoán của Trác Mộc Cường Ba, bọn gã đã chuẩn bị tinh thần cho tình huống xấu nhất là phải chiến đấu với chúng, vậy mà ba con sói ấy lại chỉ ở bên ngoài tầm chiến đấu, làm ra vẻ các người chạy thì ta đuổi, các người không chạy thì ta rình. Nhớ lại những kỹ xảo săn mồi của lũ sói, Trác Mộc Cường Ba than thầm không ổn, đọ sức nhẫn nại với mấy con sói này thực sự không phải là một cách hay chút nào. Ba Tang rõ ràng cũng nếm mùi đau khổ rồi, chỉ nghe anh hậm hực nói: “Cứ giằng dai thế này không phải cách, bọn chúng có thể mấy ngày liền không ăn không uống, về mặt

này chúng ta không phải là đối thủ của chúng đâu.”

Trác Mộc Cường Ba cũng chỉ còn nước cười khổ: “Tôi biết.” Gã ngẫm nghĩ giây lát, rồi nói: “Vậy chúng ta cứ di chuyển chầm chậm, vừa khôi phục thể lực, vừa nghĩ cách tìm chỗ nào đấy khiến bọn sói không thể tấn công từ cả bốn hướng được.”

Ba Tang dựa lưng vào Trác Mộc Cường Ba, hỏi: “Cứ giữ nguyên tư thế này à?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Cứ vậy mà chầm chậm di chuyển thôi, không thể để cho chúng có cơ hội.”

Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang dựa lưng vào nhau như vậy, chầm chậm chuyển động như một con cua. Vòng vây

hình chữ “phẩm” của ba con sói cũng chầm chậm dịch chuyển theo bọn họ, chỉ là khó mà tìm được cơ hội tấn công.

Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy rõ mồn một, con sói trắng đang nhíu chặt mày lại, trong lòng cũng lấy làm an ủi: “Hừ, cuối cùng cũng khiến chúng mày vô kế khả thi rồi.”

Chẳng ngờ, hai người di chuyển chưa được bao xa, bỗng nhiên cả ba con sói cùng ngẩng đầu, hướng lên bầu trời hú một tiếng dài: “À hú hú...” Tiếng sói tru như một lưỡi kiếm sắc đâm xuyên qua màn sương mù mê ảo, vang đi xa tít tắp.

Cái chết của Ba Tang

Vừa nghe thấy tiếng kêu đó, Ba Tang lập tức biến sắc, âm thanh đã vô số lần vang

lên trong những cơn ác mộng kinh hoàng, giờ đây thình lình xuất hiện trở lại, khiến anh không khỏi giật thót mình, vội cuống cuồng nói: “Không ổn! Cường Ba thiếu gia, bọn chúng đang gọi thêm đồng bọn đấy!” Lời vừa dứt, đã nghe khắp bốn phương tám hướng vẳng về những tiếng hồi đáp, tiếng sói tru trầm bổng kéo dài, tựa hồ bản thân âm thanh ấy thôi đã sở hữu một thứ ma lực nhiếp hồn, khiến người ta nghe mà phải run rẩy khiếp đảm!

Trác Mộc Cường Ba đâu phải không biết tiếng kêu này có ý nghĩa như thế nào, giáo sư Phương Tân từng có lần dẫn riêng gã đi điều tra nghiên cứu tiếng của loài sói. Gã còn nhớ, giáo sư đã tiến

hành phân loại tiếng sói tru một cách có hệ thống và quy chuẩn, như tiếng tru vừa nãy, chính là tín hiệu để triệu tập đồng loại. Giáo sư Phương Tân còn dạy gã, dựa vào tiếng tru có thể đoán biết được có bao nhiêu con sói sẽ gia nhập, ngoài ra, thanh điệu của tiếng tru còn cho ta biết những thông tin quan trọng khác như vị trí, khoảng cách... nhưng đến lúc cần vận dụng những kiến thức ấy, gã lại quá căng thẳng, đến nỗi không sao nhớ nổi nữa.

Ở một nơi cách Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang rất xa, Soares bỗng đứng bật dậy, Merkin hỏi: “Bọn sói đó kêu gào gì thế? Hình như khắp nơi đều có sói tru thì phải?”

“Tiếng tru triệu tập.” Soares nói bằng giọng khẳng định: “Bọn sói cùng một đàn nghe thấy tiếng tru này sẽ lập tức có phản ứng, biểu lộ vị trí của mình; những đàn sói khác cũng sẽ hồi đáp, bày tỏ lập trường của mình, là muốn gia nhập hay đừng quấy rầy ta, đừng đặt chân lên lãnh địa của ta...”

Max nói: “Lẽ nào, bọn sói cảm thấy không đối phó nổi mấy tên ấy, nên buộc phải gọi thêm đồng bọn?”

Merkin cười khẩy: “Chà chà, giờ thì náo nhiệt rồi.”

Soares trầm mặc lắc đầu: “Chuyện này cũng không biết là tốt hay xấu nữa.” Nói đoạn, y lại ngoảnh đầu hỏi: “Người của anh bao giờ mới đến?”

Merkin đáp: “Đừng nóng, bọn chúng phải trèo đèo vượt núi, cũng phải mất một ít thời gian chứ, phải vậy không?”

Trong sương mù, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang không còn đi theo kiểu cua bò ngang nữa, mà chọn một hướng đột phá vòng vây. Nếu bị cả đàn sói tập trung lại bao vây, hậu quả thật khó mà lường nổi, nói khó nghe một chút, thì là chết không đất chôn thây! Trác Mộc Cường Ba guồng chân chạy băng băng, vẫn không thể nào lý giải nổi, ngay từ đầu, lũ sói này đã cắt đứt liên hệ giữa hai bọn gã và nhóm của pháp sư Á La, buộc họ phải chạy theo hai hướng khác nhau. Sau đó, lại áp sát lại gần bằng bộ pháp hình chữ “chi”, giả chết tập kích,

đếm số đạn, cướp túi đạn dược, đến cuối cùng lại dùng tiếng tru để tập hợp thêm đồng bọn vây công, bất luận là chiến thuật tâm lý hay chiến thuật vận động, đều có thể nói là cao hơn bọn gã một bậc. Một đàn sói như vậy sao lại ngoan ngoãn nghe theo lệnh tên Thao thú sư kia chứ? Rốt cuộc tên đó đã làm gì?

Ba con sói chỉ từ từ truy đuổi, không áp sát quá, cũng không để khoảng cách kéo dài ra xa quá. Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang không dám tùy tiện nổ súng, với khoảng cách đó, cộng thêm sương mù ngăn cản tầm nhìn, họ gần như không có khả năng gây tổn thương cho lũ sói. Nhưng cả hai đều hiểu rất rõ, cứ tiếp tục chạy mãi thế này, không cần đợi lũ sói

tấn công, họ cũng kiệt sức mà chết. Đã đến nước này, thì không thể không nhờ đến ký ức của Ba Tang được rồi, Trác Mộc Cường Ba không kìm được, buột miệng hỏi: “Ba Tang, anh còn nhớ lúc đó làm sao mà thoát được chúng không?”

Ba Tang gầm gừ nói: “Đừng ồn, đang nghĩ đây!”

Sương mù, những tảng đá nằm bừa bãi khắp nơi, chạy trốn thục mạng, tình cảnh này sao mà giống với mười mấy năm về trước, Ba Tang hồi tưởng lại khoảng thời gian trước khi mình vào tù. Mỗi ngày, việc đầu tiên anh làm khi mở mắt ra chính là guồng chân chạy cuống cuồng, chạy vì mạng sống, dường như lúc nào cũng có một áp lực vô hình thúc phía sau

lưng. Anh lăn từ trên núi tuyết xuống, rồi lại hùng hục giữa đống bùn đất, không dám dừng chân nghỉ ngơi dù chỉ một phút một giây, cứ thế chạy cho đến khi sức cùng lực kiệt mới gục xuống ngủ thiếp đi. Nhưng vừa nhắm mắt, những đôi mắt yêu dị rực sáng ấy lại như những bóng ma bám theo như bóng với hình. Anh không biết mình đã chạy bao nhiêu lâu, cũng không biết sức mạnh gì khiến hai chân mình hoạt động liên tục như một cỗ máy, cho dù đã đến thành phố, nhìn thấy nhà dân san sát, nhìn thấy người qua kẻ lại rộn ràng tấp nập, trong lòng vẫn có một âm thanh không ngừng vang lên nhắc nhở: “Tìm một nơi an toàn, tìm một nơi an toàn!”

Lúc đó chạy đến đâu nhỉ? Thành phố đầu tiên mình nhìn thấy... Ba Tang gạt những hồi ức đó sang một bên, lại tiếp tục đào sâu vào trong ký ức hỗn độn. Trước khi đào tẩu, bọn sói ấy đã khép kín vòng vây, các đồng đội đều biến thành những đống xương trắng hếu, bản thân anh cũng đang ở giữa vòng vây trập trùng, nhưng... rốt cuộc làm sao mà chạy thoát được chứ nhỉ?

Ba Tang vừa chạy vùn vụt, vừa nghiến răng hồi tưởng lại. Nhưng trong ký ức của anh, mãi vẫn không hiện lên hình ảnh mình chạy thoát được bằng cách nào. Ngược lại, bức tường thành màu máu cùng vô số cánh tay trắng vươn ra thì cứ xuất hiện hết lần này đến lần khác, chỉ là

cảnh tượng bên trong thành như thế nào thì anh không sao nhớ nổi. Anh không nhớ nổi họ đã thấy gì ở đó, cũng không nhớ nổi làm sao mình chạy thoát được, không nhớ nổi làm thế nào mình chạy được đến tận Lhasa. Trong ký ức của anh toàn là những hình ảnh trong quá trình trốn chạy, từ những chiến hữu bên cạnh mình lần lượt ngã xuống trong vũng máu, đến cảnh một mình mình chạy như điên cuồng trên thảo nguyên, giữa vùng tuyết trắng mênh mang. Khoảng thời gian ấy, Ba Tang không dám nhìn bầu trời đêm, không dám nhìn ngắm sông dài, không dám ngoảnh đầu lại, chỉ một mực cắm đầu cắm cổ chạy, giống hệt như lúc này, nghe thấy tiếng thở nặng nề của mình, cảm nhận nhịp tim đang đập dồn dập,

chạy, chạy thật nhanh...

Trác Mộc Cường Ba vừa chạy vừa quan sát nét mặt Ba Tang, không khỏi có chút hối hận, nếu trong lúc này mà Ba Tang đột nhiên mất khả năng khống chế thì đúng là vô cùng tai hại. Gã đang nghĩ không biết có nên lên tiếng nhắc nhở Ba Tang, giúp anh ta thoát khỏi hồi ức nguy hiểm ấy hay không, thì Ba Tang bất thình lình tăng tốc, Trác Mộc Cường Ba vội vàng đuổi sát theo sau. Vốn dĩ, nếu giữ được tốc độ chạy ổn định, thì họ vẫn có thể cầm cự được một khoảng thời gian kha khá, nhưng chạy thục mạng kiểu Ba Tang thế này, chỉ riêng đuổi theo bắt kịp cũng đủ khiến Trác Mộc Cường Ba mệt lử người ra rồi. Gã chạy sau lưng Ba

Tang, hét lớn: “Ba Tang, chậm thôi, bọn sói ấy đâu có đuổi rát quá!” Dứt lời, gã ngoảnh đầu lại nhìn ra phía sau một cái, mồ hôi lạnh tức thì túa ra khắp người. Thì ra, những cái bóng mờ mờ trong màn sương của lũ sói đuổi phía sau, không biết từ lúc nào, đã từ ba biến thành bốn! Lần này, Trác Mộc Cường Ba không nhìn lầm, những cái bóng đang chuyển động ấy, không thể nào sai được, chính là bốn con sói!

Ba Tang căn bản không hề nghe thấy tiếng gọi của Trác Mộc Cường Ba, anh ta đã dần dần chìm trở lại vào hồi ức xa xăm. Trong mắt anh, đã chẳng còn Trác Mộc Cường Ba nữa, giữa đất trời chỉ còn lại một mình mình mà thôi, âm thanh

vốn bị đè nén xuống tận sâu thẳm đáy lòng kia lại vẳng lên: “Chạy! Chạy nhanh lên! Không được dừng lại!”

Trác Mộc Cường Ba bám sát phía sau Ba Tang, chốc chốc lại ngoảnh đầu ra sau quan sát. Gã thấy rất rõ, bọn sói đang truy đuổi hai người từ bốn con đã tăng lên năm con, sáu con, bảy con... mỗi lúc một nhiều, về sau, trong sương mù chỉ toàn thấy bóng sói nhấp nhô, không đếm nổi nữa. Trong khi đó, Ba Tang đã xông lên phía trước gã chừng mấy mét, chạy mãi chạy mãi, Trác Mộc Cường Ba chợt phát hiện, sương mù phía trước hình như đã loãng dần, lẽ nào đã sắp ra khỏi khu vực sương mù che phủ rồi? Nhưng chúng ta có chạy ngược theo lối cũ xuống tầng

dưới đâu nhỉ? Trác Mộc Cường Ba đang nghĩ vậy, chợt thấy phía trước lờ mờ xuất hiện một vệt dài, không thẳng thớm bằng phẳng, nhưng lại kéo dài mãi sang hai bên, vách đá! Trác Mộc Cường Ba giật mình sực tỉnh, bọn họ cứ cắm đầu cắm cổ chạy, giờ đã ra đến mép tầng bình đài thứ ba này rồi. Nhưng ngoảnh lên nhìn Ba Tang, dường như anh ta vẫn không có ý dừng lại, vẫn cứ tiếp tục xông thẳng tới chỗ vách đá cheo leo!

Mặc kệ bọn sói vậy! Trác Mộc Cường Ba tăng tốc, bật lên hai bước dài, rồi nhảy chồm tới, vươn cả hai tay ra, rốt cuộc cũng tóm được một cẳng chân Ba Tang, hai người cùng ngã nhào ra đất. Lúc này, đầu Trác Mộc Cường Ba chỉ

cách mép vách đá chưa đến một mét. Nhưng Ba Tang vẫn chưa chịu dừng lại, hai tay không ngừng vươn ra quều quào, hai chân đạp lia lịa, rốt cuộc cả Trác Mộc Cường Ba cũng bị anh ta kéo lê đến mép vực.

Trác Mộc Cường Ba không biết mình đã bị Ba Tang đạp cho bao nhiêu cú, cuối cùng cũng nhổm được người, chống một chân xuống đất, tìm điểm dồn sức, lôi Ba Tang ngược trở lại. Gã vung tay tát cho Ba Tang hai phát thật mạnh, rồi nắm cổ áo vừa rung vừa giật, lớn tiếng quát: “Ba Tang! Ba Tang! Tỉnh lại đi! Tỉnh lại đi! Ba Tang!”

Cũng không biết là chiêu nào hiệu quả, ánh mắt đờ đẫn thẫn thờ của Ba Tang dần

dần có sinh khí trở lại, nhưng thứ đầu tiên đập vào mắt anh khi vừa định thần lại là... hơn hai chục con sói đang trợn mắt trừng trừng hung hãn, vây thành nửa vòng tròn dồn họ vào một góc bên mép vách đá sâu thăm thẳm!

Trác Mộc Cường Ba cũng biết, lần này không thể chạy được nữa, phía sau lưng đã là vách núi dốc đứng, tuy rằng không cao như chỗ pháp sư Tháp Tây leo lên, nhưng trong sương mù thế này, chẳng ai biết được phía dưới kia tình hình như thế nào mà dám nhảy xuống cả. Còn phía trước mặt họ, là hai chục con sói thể hình cường tráng. Liều mạng ư? Tạm không nói đến đạn dược còn lại chẳng bao nhiêu, mà dẫu còn đầy đủ súng ống chăng

nữa, ở đây có nhiều sói như vậy, với tốc độ của chúng, dù có bắn hạ được một hai con, thì ắt cũng bị những con khác xé xác. Lẽ nào, nơi đây chính là điểm cuối cùng trong hành trình của bọn họ hay sao? Sao có thể vậy chứ? Trác Mộc Cường Ba không tài nào hiểu nổi.

Lũ sói vây thành một vòng, nhưng vẫn chưa có vẻ gì là muốn ra tay cả, dường như chúng đang thưởng thức cảnh Trác Mộc Cường Ba đánh Ba Tang, có mấy con còn ngồi bệt xuống, lắc lư cái đầu, như thể đang bình phẩm.

Lũ sói ấy thực sự bị tên Thao thú sư kia điều khiển ư? Hay là người Thượng Qua Ba ra lệnh cho chúng? Tại sao đến giờ vẫn chưa thấy một người Thượng Qua Ba

nào xuất hiện? Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Trác Mộc Cường Ba bất thình lình dùng tiếng Tạng cổ nói lớn: “Có phải bộ tộc Qua Ba không? Chúng tôi không phải kẻ địch của các vị! Chúng tôi không có ý xâm phạm các vị! Xin hãy ra đây đi!” m thanh chìm vào màn sương rồi tan biến, Trác Mộc Cường Ba lại hét lên thêm mấy lượt nữa, song hoàn toàn chẳng hề có chút hồi âm gì. Chỉ có lũ sói kia, là hiếu kỳ quan sát sinh vật cao lớn đang gào thét lên ấy, chốc chốc lại có hai ba con chụm đầu vào nhau, tựa hồ bàn bạc xem lát nữa nên chia phần thức ăn như thế nào vậy.

Bị bầy sói bao vây, dồn vào chốn đường cùng, Ba Tang đột nhiên như chạm phải

dòng điện, toàn thân co giật run rẩy dữ dội. Chuột rút! Trác Mộc Cường Ba giật mình, đây là biểu hiện khi cơ thể người hoạt động quá độ, cơ bắp không còn chịu sự khống chế của hệ thần kinh nữa. Sắc mặt Ba Tang cũng trở nên cực kỳ khó coi, hai bàn tay nắm chặt, răng nghiến ken két. Đó không phải là biểu hiện của sự sợ hãi, từ ánh mắt Ba Tang, Trác Mộc Cường Ba nhận ra dường như anh ta đã nhớ ra điều gì đó. Nét mặt ấy, như thể Ba Tang đang phải gắng chịu đựng một nỗi khuất nhục cực kỳ khủng khiếp vậy.

Trong giây lát, cơ bắp Ba Tang không còn run rẩy nữa, ánh mắt Ba Tang bỗng trở nên thờ ơ hờ hững. Chỉ thấy anh đảo mắt một vòng nhìn lũ sói đang bao vây

xung quanh, rồi bình tĩnh cất tiếng: “Cường Ba thiếu gia, dẫu thế nào, chúng ta cũng phải sống, đúng thế không?”

“Dĩ nhiên rồi.” Trác Mộc Cường Ba đáp: “Tôi đã nói, chúng ta phải bình yên trở về, dù thế nào thì cũng không thể không làm gì, cứ thế chôn thân trong bụng sói được.”

“Vậy thì tốt...” Hơi thở của Ba Tang bỗng nhiên run rẩy, anh gắng hết sức dồn nén cảm xúc đang dâng trào xuống, đoạn nói: “Cường Ba thiếu gia, dù tôi có làm gì, anh cũng phải làm theo, có lẽ, đây là cách duy nhất để chúng ta giữ mạng sống... nếu như thuốc của tên Thao thú sư kia, không khiến lũ sói này mất đi lý tính...”

Giọng Ba Tang run run, dường như đang cố khống chế và dồn nén sự phẫn nộ đang bùng nổ lên trong lòng mình. Trác Mộc Cường Ba mừng rỡ nói: “Anh nhớ lại rồi à? Hay quá!”

Ba Tang không trả lời, việc đầu tiên anh làm tiếp sau đó là, ném súng và đao của mình đi. Trác Mộc Cường Ba cả kinh, ném hết vũ khí đi thì làm sao thoát khỏi được vòng vây này chứ? Thấy Ba Tang ném nốt cả khẩu súng còn lại đi, Trác Mộc Cường Ba bắt đầu thấy nghi ngại, Ba Tang tiếp tục nói: “Cường Ba thiếu gia, nhất thiết phải làm vậy, cứ làm theo tôi, bọn chúng sẽ không lại gần chúng ta đâu.”

Lẽ nào, sau khi chúng đến gần, sẽ có

biện pháp gì khác nữa? Trác Mộc Cường Ba bán tín bán nghi, song cũng ném bỏ vũ khí trong tay đi. Tiếp sau đó, động tác của Ba Tang khiến gã không khỏi phải hít vào một hơi khí lạnh, chỉ thấy, Ba Tang chầm chậm giơ hai tay lên, mười ngón tay đan vào nhau, ôm lấy phía sau đầu, hai gối run run quỳ xuống đất, phần eo chầm chậm khom lại, hai cánh tay và trán áp sát mặt đất, cả người phục xuống, không nhúc nhích gì nữa.

Đầu hàng! Trác Mộc Cường Ba nằm mơ cũng không thể ngờ được. Lẽ nào mười mấy năm trước Ba Tang cũng dùng cách này để cầu xin bầy sói tha mạng? Nhưng lũ sói làm sao hiểu được ý nghĩa của tư thế này chứ? Đàn sói vẫn trố mắt ra nhìn

hai người bọn họ, tựa hồ đang xem một màn biểu diễn.

“Ba... Ba Tang...” Trác Mộc Cường Ba gần như không dám tin vào mắt mình nữa.

Ba Tang nằm phục xuống đất, duy chỉ có âm thanh vang lên đáp lời: “Nếu muốn sống sót bằng bất cứ giá nào, thì làm theo tôi đi, Cường Ba thiếu gia.” Toàn thân đều đang run rẩy, nhưng anh vẫn kiên trì nói hết câu đó. Đây chính là những gì Ba Tang nhớ lại được trong khoảnh khắc cuối cùng, giữa màn sương mù lạnh lẽo, giữa vùng trời đất mịt mù băng tuyết ấy, nhìn những đám tuyết đỏ vì máu và những mảnh xác vương vãi của chiến hữu, nhìn những cái bóng mãnh thú

dịch chuyển như con thoi trong sương mù, bọn chúng chính là thần Chết... không thể kháng cự được... thần kinh thép của chiến sĩ đặc nhiệm Nhện Xanh cuối cùng cũng vỡ tan, anh thình lình quỳ sụp xuống đất, hai tay ôm đầu, cuộn mình lại, khàn giọng gào lên: “Dù thế nào ta cũng phải sống! Nhất định phải sống! Ta còn người phải giết! Ta còn người phải gặp một lần cuối! Xin các ngươi, xin các ngươi đấy, xin các ngươi...”

Trong làn gió buốt giá giữa chốn đồng tuyết mênh mang, những đốm máu đỏ tươi lấm tấm như hoa mai, không gian tĩnh lặng, chỉ còn thân thể đang co cụm lại run bần bật giữa đống xác chết bị giày xéo nát bươm. Không biết bao lâu

sau, tiếng gió nhỏ dần, anh mới dám mở mắt ra, sương mù vẫn dày đặc, gió tuyết ngập trời, nhưng anh kinh ngạc nhận ra, mình vẫn còn sống. Những cái bóng trong sương kia, không ngờ đã biến mất toàn bộ! Nếu không phải xung quanh vẫn còn đống xác thịt bầy nhầy, những khúc xương đẫm máu, thì nơi này tĩnh lặng như thể chưa từng xảy ra bất cứ chuyện gì vậy.

Con người đã mệt mỏi cực độ cả về thể xác lẫn tinh thần ấy, run rẩy bước về phía những xác chết của đồng đội, những gương mặt quen thuộc giờ đây đã không còn phân biệt nổi ai với ai nữa rồi. Khi anh đang định thu nhặt những cái xác ấy, bỗng phát hiện, trong màn sương nhảy ra

một con sói, nhìn anh chằm chằm, rồi nở một nụ cười ghê rợn, tựa hồ đang nói với anh: “Bắt đầu chạy đi, đuổi được ngươi, bọn ta sẽ ăn thịt!”

“A!” Người thanh niên đã táng hồn khiếp đảm ấy lại một lần nữa bị nỗi sợ xâm chiếm cả linh hồn, thậm chí còn không kịp phân biệt rõ, con sói ấy là chân thực hay ảo ảnh, những ký ức hỗn loạn mà ghê hồn không ngừng tái hiện lên trong tâm thức, sau một trận đau đầu dữ dội, chạy... chạy... chạy... anh chỉ còn nhớ được một chuyện duy nhất ấy, thế rồi, không kịp ngoảnh đầu nhìn xác chiến hữu lấy một lần, anh đã cắm đầu cắm cổ chạy thục mạng giữa biển tuyết mênh mông...

Một thành viên của đội Nhện Xanh, đội

quân xứng đáng được coi là mô hình chuẩn mực trong các đội quân đặc nhiệm trên thế giới - một chiến sĩ lạnh lùng, tâm tính cao ngạo, không ngờ lại phải đầu hàng một đàn sói! Vừa khóc gào vừa cầu xin chúng tha mạng, xin chúng xót thương! Đây là một sự sỉ nhục, một nỗi nhục vĩnh viễn không thể nào xóa nhòa! Tiềm thức của Ba Tang đã ra lệnh cho mình xóa đoạn hồi ức này đi, tuyệt đối không bao giờ nhớ lại nữa. Nhưng khi một lần nữa trở lại trên lằn ranh sinh tử này, cuối cùng anh cũng vẫn phải đào bới những ký ức nhục nhã ấy lên, chẳng những vậy, còn lặp lại nó một lần...

Trác Mộc Cường Ba vẫn hơi ngần ngừ, gã không cảm thấy hành vi quỳ xuống

trước bầy sói này là một sự sỉ nhục gì cả, chỉ là, gã nghi ngờ tính hiệu quả của phương pháp này. Tạm không nói đến việc lũ sói không hiểu hàm nghĩa của tư thế này, mà cho dù chúng hiểu đi chăng nữa, thì dựa vào cái gì mà khẳng định chỉ cần đầu hàng là chúng sẽ tha mạng cho bọn gã chứ?

Nghi hoặc thì nghi hoặc, nhưng tình thế ép người, Trác Mộc Cường Ba cũng vẫn quỳ xuống theo Ba Tang, nhưng gã không rạp người xuống, mà vẫn thẳng người, gã muốn xem phản ứng của bầy sói. Nếu cúi rạp xuống như vậy, há chẳng phải là thành cá nằm trên thớt, mặc cho lũ sói muốn làm gì thì làm sao?

Hai người quỳ xuống không lâu, một con

sói liền rời đàn tiến lại gần hai người. Trác Mộc Cường Ba đã định sẵn chủ ý trong đầu, chỉ cần con sói ấy có động tác nào mang tính xâm hại, gã sẽ lập tức xông lên bảo hộ cho Ba Tang. Đến gần rồi, lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba quan sát lũ sói này ở khoảng cách gần khi không ở trong trạng thái chiến đấu. Chúng hoàn toàn khác với lũ sói ở những nơi khác, thể hình cao lớn hơn, tráng kiện hơn, đầu và miệng đều to hơn sói xám bình thường khá nhiều. Trác Mộc Cường Ba nhìn thẳng vào cặp mắt con sói đó, trong ánh mắt ấy, gã không thấy sự hung tàn của dã tính, mà là một vẻ khinh thường. Ánh mắt hờ hững điềm đạm ấy khiến Trác Mộc Cường Ba ngứa ran cả người. Bọn sói này căn bản không thèm

mặt đối mặt với bọn gã, chúng chỉ dùng ánh mắt dò xét kẻ địch, khinh miệt liếc nhìn gã và Ba Tang mà thôi.

Con sói đó đi thẳng đến trước mặt Ba Tang, cơ bắp toàn thân Trác Mộc Cường Ba đều căng cứng chờ phát động, chỉ thấy nó giơ chân trước lên, đặt lên đầu Ba Tang. Toàn thân Ba Tang run lên bần bật, Trác Mộc Cường Ba cũng không kìm được, khẽ rùng mình một cái. Kế đó, gã trông thấy con sói đó dường như nhếch mép cười lên một cái, sau đó gí mũi trước mặt Ba Tang khịt khịt, như thể lại cười khẩy một tiếng nữa. Trác Mộc Cường Ba thở phào nhẹ nhõm, thầm nhủ: "Đây coi như là chấp nhận đầu hàng ư?"

Đúng lúc ấy, Ba Tang lại đột nhiên tấn

công, anh bất thình lình ngẩng đầu, hai tay đẩy mạnh, khiến con sói trước mặt ngã lăn ra đất, đồng thời gầm lên: “Ông mày chịu hết nổi rồi!” Anh đứng bật dậy, nhằm vào con sói vừa nhổm mình lên, vẫn còn đang ngẩn ra ấy tung một cước thật mạnh. Cú đá dồn hết sức lực, hất văng thân hình to lớn của nó ra xa mấy mét.

Trác Mộc Cường Ba không ngờ được, con sói trước mặt Ba Tang cũng không ngờ được, nhưng lũ sói xung quanh thì không lúc nào lơ là cảnh giác. Chân Ba Tang vừa tung ra cú đá ấy, liền có hai con sói từ hai bên lao bổ tới, hai cái bóng xám tựa như hai lưỡi kéo đan nhau lướt vù qua trước mặt Ba Tang. Anh vội

giơ tay lên chắn đòn tấn công của chúng, nhưng đã chậm mất một bước. Bóng xám lướt qua, liền có một tia máu tươi bắn vọt ra như mũi tên.

"Không!" Trác Mộc Cường Ba đã đứng dậy, song cũng không thể nào nhanh hơn lũ sói được, gã gầm lên một tiếng, tung ra một quyền, vừa khéo ngăn được một cái bóng xám. Chỉ nghe "bốp" một tiếng, nắm đấm Trác Mộc Cường Ba đã trúng ngay vào xương đầu con sói ấy. Con sói xám đó cũng không chịu lép vế, vừa lộn nhào một vòng trên không, chân sau vừa đạp mạnh một cú. Trác Mộc Cường Ba tuy đã lùi lại rất nhanh, nhưng vuốt sói vẫn cào rách cả ba lớp quần áo trên người gã, để lại trên ngực ba vệt rõ sâu.

Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, một cái bóng xám chạm đất, ngoảnh đầu lại nhìn, một cái bóng khác biến hướng trên không, còn con sói bị Ba Tang đá trúng kia vẫn đang lăn tròn dưới đất. Trác Mộc Cường Ba ngửa người ra sau, vết cào trên ngực rỉ máu, cái gói nhỏ trong ngực bay lên không trung, tấm ảnh, thanh kiếm nhỏ, hạt châu bắn tung tóe. Những con sói khác đều hằm hè muốn lao lên, có hai con đã bắt đầu tăng tốc. Ba Tang một tay ôm chặt cổ, một vòi máu bắn phọt qua những kẽ tay.

Trong khoảnh khắc quyết định sinh tử ấy, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nhớ lại một cảnh tượng tựa như đã nhìn thấy ở đâu đó, khi ngửa người về phía sau, gã

thình lình vươn tay ra, chuẩn xác chụp lấy cây sáo xương giữa đống đồ vật văng tứ tán, rồi không chút do dự, đưa lên miệng thổi thật mạnh. Thật may là trong lúc cuống cuồng ấy, cây sáo không bị cầm ngược, phát ra một thứ âm thanh bi thiết cô độc. Tiếng kêu réo rắt ấy, tựa như có một thứ ma lực, đàn sói đã bắt đầu tăng tốc lao đến đều dừng cả lại, con sói chạy nhanh nhất đã tung mình lao lên, nghe thấy tiếng sáo liền thu vuốt sắc lại, nhẹ nhàng lướt ngang qua cổ họng Trác Mộc Cường Ba, rồi ngoảnh đầu lại nhìn gã với ánh mắt lạnh lùng hờ hững. Trác Mộc Cường Ba cứng đờ cả người, chỉ thấy khí lạnh ở bốn phía xung quanh thấm vào vết thương trên ngực, lan tỏa đi khắp tứ chi mình mẩy.

“Tiếng gọi của sói thống lĩnh,” gã đã hoàn toàn quên béng đi mất, lũ sói ở đây không giống đàn sói bọn gã gặp phải trên núi tuyết. Không ngờ bọn sói này đều hiểu được tiếng gọi của sói thống lĩnh! Tiếng sáo xương vừa cất lên, toàn bộ bọn chúng đều dừng cả lại, thậm chí cả hai con sói bị Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đánh văng ra xa, cũng chỉ ngọ nguậy đứng lên, rồi không phản kháng gì nữa. Thoắt cái, hơn hai chục con sói đã hậm hực biến mất trong màn sương. Mấy con sói cường tráng nhất đi sau cùng, giống như cảnh sát đang xua đám đông bu lại xem vụ việc gì đó vậy, không ngừng hướng về phía những con không chịu bỏ đi, phát ra những tiếng gầm uy

hiếp, giống như đang nói: “Đi đi, đi đi, chẳng có gì xem cả, đi đi, nhanh lên...”

Một con sói còn liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt đầy ẩn ý, như thể đang nói: “Ngươi có cái đó, sao không lấy ra từ sớm đi cho rồi?”

Trác Mộc Cường Ba chẳng nghĩ được nhiều đến thế, lũ sói còn chưa đi hết, gã đã vội chạy về phía Ba Tang. Sắc mặt Ba Tang tái nhợt, tay bịt chặt cổ họng, máu tươi thấm đầy dưới đất. Thấy Trác Mộc Cường Ba bước đến, gương mặt anh nở ra một nụ cười thê thảm: “Lũ sói này đáng sợ thật, một đòn là chí mạng luôn.”

Trác Mộc Cường Ba tuy không hiểu nghề y, song thoáng nhìn đã nhận ra, động

mạch cổ của Ba Tang đã bị vuốt sói cào rách, căn bản không thể cầm máu được. Gã run giọng gào lên: “Tại sao?”

CHƯƠNG 66: BA TANG HY SINH

Dưới sự hướng dẫn của Lữ Cánh Nam, Trác Mộc Cường Ba từ từ nhắm mắt lại, đối với Mật tu, gã lại hiểu sâu thêm một bước nữa. Mật tu giả không chỉ dựa vào phương pháp hô hấp để thay đổi môi trường bên trong cơ thể mình, khiến bản thân trở nên mạnh mẽ, mà còn thiết lập được một mối quan hệ chặt chẽ giữa thân thể và môi trường, giúp người ta nhận biết được cảm giác gió lưu động, thực vật đang sinh trưởng, trăng sao đang chuyển dời... rất giống với cảm giác của gã khi vừa giải trừ được cổ độc: không

khí dịch chuyển, một chiếc lá lững lờ rơi xuống, những hạt cát nhỏ trượt nhẹ theo hướng gió...

Chia làm ba đường

Trong mắt Ba Tang lộ ra vẻ hung hãn, kiên định nói: “Tuyệt đối, không bao giờ, đầu hàng cùng một kẻ địch, hai lần!”

Trác Mộc Cường Ba không hề biết rằng, Ba Tang quỳ xuống, sụp lạy như thế chỉ là để thị phạm cho gã xem, nói cho gã biết khi phải sống sót bằng mọi giá thì cần làm như thế nào. Vào khoảnh khắc hai gối quỳ chạm đất ấy, anh đã từ bỏ mọi ý định cầu sinh rồi. Trác Mộc Cường Ba luống cuống giúp Ba Tang ấn chặt vết thương trên động mạch cổ lại, nhưng máu vẫn chảy như suối, nguồn

sống vẫn ào ào xông qua rào cản của những ngón tay, tràn hết ra ngoài cơ thể. Ánh mắt Ba Tang đã bắt đầu tản mác. Trác Mộc Cường Ba vừa cuống quýt dùng một tay bới tung hộp đựng đồ cấp cứu trong ba lô, vừa lớn giọng gào lên: “Ba Tang, Ba Tang, đừng ngủ! Phải kiên trì!”

Không ngờ, Ba Tang đẩy tay gã ra, loạng choạng bước sang bên cạnh, máu phun ra lại càng nhiều hơn, đi tới đâu, máu đỏ thẫm tới đó.

“Anh định đi đâu?” Trác Mộc Cường Ba vội đỡ lấy Ba Tang. Ba Tang chỉ vào tảng đá cao ngang người ngay bên cạnh, Trác Mộc Cường Ba liền đỡ anh dựa vào đó, dưới chân tảng đá chỉ trong giây

lát đã bị máu nhuộm đỏ tươi.

“Anh việc gì phải lo cho tôi? Chính tôi đã bán đứng tất cả mọi người mà!”

“Đừng nói bậy...” Trác Mộc Cường Ba run rẩy lấy ra vải xô, băng gạc, bông, đoạn nói: “Suốt chặng đường đến đây, anh đã làm gì, tôi đều không hề quên. Trong mắt tôi, anh chưa hề làm chuyện gì có lỗi với mọi người cả. Anh là người lính ưu tú nhất mà tôi biết. Anh không thể ngã xuống ở đây được, chúng ta sắp thành công rồi, chỉ còn cách Bạc Ba La thần miếu có một bước nữa thôi. Cố lên!”

Cục bông rịt vào vết thương, lập tức biến thành màu đỏ, băng gạc ấn lên, cũng ngay tức thì bị nhuộm đỏ. Ánh mắt lạnh lẽo

của Ba Tang cuối cùng cũng thấp thoáng hiện lên vẻ ấm áp, anh mỉm cười nói: “Cường Ba thiếu gia, anh thật sự, thật sự tha thứ cho tôi?”

Trác Mộc Cường Ba gật mạnh đầu: “Đúng vậy, đúng vậy, tôi tha thứ cho anh... anh phải cố lên!”

Bàn tay Trác Mộc Cường Ba cảm nhận được một cách rõ ràng, máu đã chảy ra ít hơn, nhưng không phải vì gã cầm máu hiệu quả, mà là, máu trong cơ thể Ba Tang, không còn nhiều nữa. Ba Tang không nhìn chằm chằm vào Trác Mộc Cường Ba nữa, cả người dựa lên tảng đá, hai chân run rẩy song vẫn kiên cường đứng thẳng, không chịu nằm xuống. Anh ngước mắt nhìn vào màn sương thăm

thẳm, thản nhiên nói: “Mười mấy năm trước, lẽ ra tôi đã chết trong miệng sói rồi. Mang theo nỗi nhục nhã sống đến ngày hôm nay, tôi đã hoàn thành những việc mình cần phải làm, giờ chết ở đây, cũng coi như đã trở lại chốn đi về của mình. Cường Ba thiếu gia, từ nay, phải dựa vào bản thân anh rồi, Ba Tang chỉ có thể cùng anh đi tới đây thôi.”

Trác Mộc Cường Ba run giọng trách móc: “Ba Tang, không được dễ dàng từ bỏ như thế! Không phải anh đã hứa với anh trai mình là sẽ cùng tôi đi hết chặng đường này hay sao? Không được đào ngũ như vậy!”

Ba Tang cười khổ nói: “Cường Ba thiếu gia, con người ta sống ở trên đời, nhất

định phải dựa vào bản thân mình! Nơi này đã chôn xác tất cả chiến hữu của tôi, có thể trở lại đây, có thể ở bên bọn họ, tôi... tôi rất vui... thực sự rất vui...”

Trước mắt anh chợt hiện ra những gương mặt thân quen ấy, họ đang mỉm cười, vào sinh ra tử... “Được quen với anh thật là một điều may mắn, Cường Ba thiếu gia, chính anh, đã cho tôi đi một quãng đường có ý nghĩa nhất trong cuộc đời mình.” Ba Tang ngoảnh đầu lại, mỉm cười với Trác Mộc Cường Ba, chừng như còn muốn nói gì đó nữa, song không thể cất lời, hơi thở yếu dần, mạch cũng từ từ ngưng đập, nhưng anh vẫn cố chấp đứng dựa vào tảng đá, không chịu nằm xuống.

Dòng máu dinh dính len qua kẽ tay đã

ngừng chảy, Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên nhìn Ba Tang, chỉ thấy Ba Tang đang mỉm cười nhìn gã. “Ba Tang! Ba Tang!” Gã khẽ gọi hai tiếng, rồi thình lình gầm lên: “Ba Tang!”

Nhưng Ba Tang không trả lời nữa, im lìm như bức tượng được khảm chặt vào đá núi. Trác Mộc Cường Ba chống tay lên tảng đá, gió lạnh se sắt thổi qua, sương mù mờ mịt, giữa trời đất bao la, lại chỉ còn một mình gã. Gã nhìn gương mặt không còn lạnh lẽo, nhìn nụ cười ấm áp như làn gió xuân trên môi Ba Tang, chầm chậm, từ từ, dường như gã đã hiểu ra, bèn cúi đầu lặng lẽ nói: “Anh tìm được hạnh phúc của mình rồi phải không? Ba Tang!”

Trong gió phảng phất vẫn còn tiếng nói văng vẳng: “Cường Ba thiếu gia, con người ta sống ở trên đời, nhất định phải dựa vào bản thân mình!”

Trong gió lạnh, thân thể Ba Tang nhanh chóng cứng đờ, tựa như đã biến thành một phần của tảng đá ấy. Trác Mộc Cường Ba vác về một đống đá vụn, vẫn giữ nguyên tư thế ấy, vùi lấp lên thi thể Ba Tang. Không có nhiều thời gian để đau khổ nhớ nhung, lại càng không thể dừng lại, gã còn phải đi tìm bọn Mẫn Mẫn và Nhạc Dương.

Trác Mộc Cường Ba sắp xếp lại đồ đạc trong ba lô của mình và Ba Tang, đưa mắt nhìn đống đá một lần cuối, vệt máu kia, chính là bia mộ. Đoạn, gã sải bước

đi thẳng vào giữa màn sương, gió nhè nhẹ thổi sau lưng, giọng nói lành lạnh của Ba Tang vẫn văng vẳng bên tai: "Con người ta sống ở đời, nhất định phải dựa vào bản thân mình... nhất định phải dựa vào bản thân mình... nhất định! Phải dựa vào chính mình!"

Lúc bị truy đuổi, rõ là trên người mình có thứ có thể xua được lũ sói, vậy mà lại không nhớ ra, khiến Ba Tang vì vậy mà thiệt mạng... gió lạnh quất vào mặt, sương mù che trước mắt, Trác Mộc Cường Ba đeo trên lưng ba lô của hai người, một mình lầm lũi bước đi, trong lòng dâng trào lên một niềm ân hận. Dọc đường, gã cũng lấy cây sáo xương của ba anh em sói xám đó tặng cho mình thổi

thử mấy lần, nhưng không như trong truyền thuyết, bầy sói không hề chạy đến giúp sức, mà ngược lại, chẳng có con sói nào chịu lộ diện cả.

Trác Mộc Cường Ba không nản lòng, vì âm thanh gã thổi ra, lần nào cũng trầm trầm u uất, chứ không cao vút lên như lần đó Cương Nhật Phổ Bạc thổi. Trác Mộc Cường Ba cũng không ngờ, cây sáo thoạt nhìn trông tưởng đơn giản, lại còn phải có kỹ xảo đặc biệt mới thổi được, sớm biết vậy thì khi đó đã học hỏi của Cương Nhật Phổ Bạc rồi. Gã tin chắc rằng, chỉ cần mình có thể thổi ra được âm thanh giống như Cương Nhật Phổ Bạc lần đó, phát ra tiếng gọi thực sự của sói thống lĩnh, thì lũ sói đáng sợ kia sẽ đứng về

phía mình!

Cứ vậy, Trác Mộc Cường Ba vừa đi vừa thổi cây sáo xương kỳ dị đó. Khoảng hơn hai mươi phút sau, Trác Mộc Cường Ba cứ thử thổi hết lần này đến lần khác, trong màn sương rốt cuộc cũng có phản ứng. Có âm thanh do vật thể đang di chuyển với tốc độ cao vẳng đến. Gã phảng phất trông thấy, một con sói mạnh mẽ, đang chạy xuyên qua màn sương đến với mình.

Màn sương mờ mờ hiện lên những đường nét uyển chuyển, Trác Mộc Cường Ba chăm chú nhìn vào cái bóng đang tiến lại phía mình với tốc độ khá cao kia. Trước khi lộ hẳn khỏi màn sương, cái bóng ấy bật cao, rồi vươn hai tay ra như đại bàng

sải cánh, lộn một vòng, hạ xuống đất.
Trác Mộc Cường Ba cả mừng, bởi vì, đó không phải là sói.
Sau mấy lượt nhấp nhô, người kia dừng lại trước mặt Trác Mộc Cường Ba, là Lữ Cánh Nam!
Lúc này, Lữ Cánh Nam không đeo ba lô, hành trang gọn nhẹ, tóc buông xõa, nét mặt cảnh giác. Trong khoảnh khắc ấy, Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ đến cảm giác khi gã lần đầu tiên gặp cô, đó là một con chim ưng hùng cứ trên lãnh địa của mình, một con báo cái đang ẩn giấu hành tung trước lúc xổ tới con mồi.
Sau khi chắc chắn xung quanh Trác Mộc Cường Ba không có lũ sói, Lữ Cánh Nam mới khe khẽ thở hắt ra một tiếng, cô nhìn

hai cái ba lô sau lưng Trác Mộc Cường Ba, hỏi: “Ba Tang...”

Trác Mộc Cường Ba cúi đầu ủ rũ: “Hy sinh rồi.”

Lữ Cánh Nam cũng không quá ngạc nhiên trước câu trả lời ấy của gã. Trầm mặt giây lát, Trác Mộc Cường Ba hỏi lại: “Phía cô ổn chứ?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu đáp: “Bọn sói rất giảo hoạt, chúng tôi bị ép phải tách ra. Mẫn Mẫn không sao, có pháp sư Á La đi với cô ấy rồi.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Lữ Cánh Nam một lượt, ngoài bộ quần áo lấm tấm vết máu và mái tóc hơi bù xù, trên người cô không còn gì khác nữa, đừng nói là súng, cả dao găm cũng không

thấy đâu cả. Gã lấy làm lạ hỏi: “Ba lô của cô đâu?”

“Bỏ rồi.” Lữ Cánh Nam bình tĩnh đáp: “Trước khi tản ra, nghe có tiếng sói tru vang lên liên hồi bất tận, pháp sư Á La e rằng có biến, sau khi tách ra, tôi bèn chạy lại phía đó xem thử. Tốc độ tấn công của lũ sói này rất kinh khủng, để tiện tránh né, tôi đành phải vứt bỏ ba lô, về sau lại gặp phải mấy con sói trên đường, dùng hết cả vũ khí đạn dược.”

Trác Mộc Cường Ba sực hiểu tất cả. Thì ra, bọn họ nghe thấy tiếng tru tập hợp của lũ sói, lo lắng cho sự an nguy của mình và Ba Tang, Lữ Cánh Nam liền tách ra, đơn thân độc mã đi cứu viện. Vì thời gian gấp gáp, lại phải né tránh sự tấn

công của bọn sói, cô đành vứt bỏ ba lô. Phải biết rằng, trong hoàn cảnh này, vứt bỏ ba lô gần như đồng nghĩa với vứt bỏ vũ khí lợi hại nhất để giữ lấy mạng sống cho bản thân, nếu Lữ Cánh Nam không tìm thấy mình giữa màn sương mù mờ mịt này, thì cô chỉ còn một con đường chết mà thôi. Đồng thời, họ còn để người mạnh nhất trong đội là pháp sư Á La ở lại bảo vệ Mẫn Mẫn. Nhìn Lữ Cánh Nam, Trác Mộc Cường Ba thật không biết nên nói gì cho phải nữa.

Có điều, tình hình khẩn thiết trước mắt cũng không để cho gã nói được gì. Lữ Cánh Nam chụp lấy tay gã, nói: “Đi, chúng ta phải nhanh chóng tập hợp với pháp sư, chỗ này thực sự quá nguy

hiểm.”

Không hiểu vì sao, khi bàn tay Lữ Cánh Nam nắm lấy cổ tay gã, Trác Mộc Cường Ba chợt cảm thấy rất an toàn.

Cảm giác thì cảm giác, song Trác Mộc Cường Ba vẫn đưa một ít trang bị cho Lữ Cánh Nam mang lên người. Nơi này là lãnh địa của loài sói, nếu cứ tay không đối địch, dẫu là người đàn bà thép như cô, cũng sẽ bị móng vuốt và răng nanh của chúng xé tan thành mảnh vụn. Đặc biệt là những vết máu bám trên y phục Lữ Cánh Nam kia, rõ ràng là cô đã ra tay hạ độc thủ với lũ sói rồi, bọn chúng tuyệt đối sẽ không dễ dàng bỏ qua.

Nằm ngoài dự liệu của Trác Mộc Cường Ba, Lữ Cánh Nam cũng chọn các vũ khí

giống hệt gã và Ba Tang, một tay cầm súng lục, một tay cầm đao. Cô cầm thanh đao lưỡi cong của Ba Tang lên ước lượng, vung qua vung lại, cảm giác không thuận lắm, bèn trả cho Trác Mộc Cường Ba, rồi lấy con dao găm của gã, vuốt vuốt tóc, nhoẻn miệng mỉm cười, đi lên trước dẫn đường.

Nhưng trong màn sương mịt mùng ấy, đừng nói là tìm người, muốn tìm phương hướng chính xác cũng cực kỳ khó khăn, mới được một lúc, Lữ Cánh Nam nhanh chóng phát hiện ra bọn họ đang đi vòng vòng, không thể nào xác định được phương hướng tập hợp với pháp sư Á La. Thấy trời có vẻ tối dần, sương mù mỗi lúc thêm dày đặc, hai người buộc

phải tạm gác việc tìm đường, chuyển mục tiêu sang tìm một nơi nào có thể tạm nương náu qua đêm.

Một lúc sau, Lữ Cánh Nam tìm được một chỗ khá ổn, hai tảng đá lớn nằm sát cạnh nhau. Khối đá sau lưng cao chừng mười mấy mét, chắc là lũ sói không lên được, hai bên trái phải đều không có chướng ngại vật gì lớn, mà quan trọng nhất là, phía trước không xa có mấy cây khô, có thể dùng làm củi đốt. Hai người quyết định dừng chân nghỉ ngơi, đốt một đống lửa. Mới đầu Trác Mộc Cường Ba còn lo lắng ánh lửa sẽ khiến họ bị lộ vị trí, nhưng Lữ Cánh Nam bảo, trong màn sương mù này, không đến gần trong khoảng một trăm mét thì không thể thấy

được ánh lửa. Sau đó, Trác Mộc Cường Ba kể lại cảnh ngộ của gã và Ba Tang, Lữ Cánh Nam cũng nói sơ qua tình hình phía bên mình, về đại để cũng khá giống nhau, cũng không ngoài việc bị lũ sói dồn ép, sau đó lại mắc phải mưu hèn kế hiểm của chúng...

Sau cùng, Trác Mộc Cường Ba mới kể chuyện cây sáo xương mà ba anh em sói xám cho gã. Lữ Cánh Nam bảo, cô biết, cô chính là lần theo tiếng sáo đó nên mới tìm thấy gã. Nhưng khi Trác Mộc Cường Ba bảo, thổi sáo có thể khiến lũ sói rút lui, Lữ Cánh Nam liền trầm ngâm suy nghĩ một lúc lâu, sau đó mới khẳng định với Trác Mộc Cường Ba: “Nói vậy thì, lũ sói ấy, không phải hoàn toàn hành

động theo chỉ thị của tên Thao thú sư ấy phải không?”

Trác Mộc Cường Ba chẳng để tâm chuyện này lắm, mặc kệ lũ sói ấy có nghe theo chỉ thị của tên Thao thú sư kia hay không, thì Ba Tang cũng đã chết rồi.

Lữ Cánh Nam thấy Trác Mộc Cường Ba chưa lĩnh hội được ý của mình, liền chỉ dẫn: “Nếu lũ sói không nghe theo mệnh lệnh của tên Thao thú sư ấy, vậy thì bên trong chắc chắn là có nguyên nhân đặc biệt. Không cần biết là tên Thao thú sư đó chưa tìm được chất thông tin thích hợp, hay lũ sói căn bản không hề bị ảnh hưởng bởi những trò của hắn, tóm lại, nếu Thao thú sư không thể khống chế được lũ sói, vậy thì bọn Merkin cũng chỉ

có ba tên mà thôi, không phải là mạnh lắm.”

Lần này Trác Mộc Cường Ba đã hiểu ra, phải rồi, sức mạnh của tên Thao thú sư đó nằm ở lũ sói, nếu lũ sói không nghe theo lệnh hắn, vậy thì tên đó thành ra vô dụng. Vả lại, bản thân Thao thú sư cũng là một khái niệm hết sức mơ hồ, hắn ta cầm chắc có thể điều khiển tất cả các loài động vật hay sao? Nhất định cũng có lúc hắn phải thất bại chứ? Để khống chế thành công một loài động vật, hắn sẽ phải không ngừng thử nghiệm, mà trước mắt, hiển nhiên là tên Thao thú sư ấy vẫn chưa tìm ra được cách khống chế hiệu quả. Vì vậy, bọn Merkin không phải là vô địch, tạm thời bọn gã vẫn an toàn.

Cùng lúc ấy, bọn Merkin cũng ngồi quanh một đống lửa. Soares nhìn chằm chằm vào màn sương u ám, nghĩ mãi cũng không tìm được lời giải đáp cho câu hỏi đang hiện lên trong đầu y lúc này. Merkin ở bên cạnh nói: “Xem ra, lũ sói cũng không mạnh như anh nghĩ, khéo có khi đã bị tiêu diệt hết cả rồi cũng nên.”

Max cũng lên tiếng phụ họa: “Lại còn không à, bọn Trác Mộc Cường Ba ấy còn nhặt được vũ khí của chúng ta cơ mà.”

Soares lắc đầu: “Nhưng hai người đừng quên, nếu truyền thuyết đúng sự thật, thì nơi này chính là vương quốc của sói. Lũ sói ở đây, không chỉ có một đàn sói mà chúng ta gặp phải đó thôi đâu, mà là

hàng nghìn hàng vạn con. Dù lũ sói này đều không đáng sợ, thì vẫn còn những người Qua Ba ở sau lưng điều khiển chúng, không phải vậy sao?” Giọng Soares không giấu nổi niềm hưng phấn, y thật sự rất muốn nhìn thấy nguồn gốc của chức nghiệp Thao thú sư này... bộ tộc Qua Ba, dù không gặp được người Qua Ba trong truyền thuyết, thì nếu tìm thấy văn thư của họ để lại, mang về nghiên cứu một phen cũng là điều rất tốt.

Max đột nhiên cũng hứng thú hỏi: “Phải rồi, ông Soares này, nếu Thao thú sư của người Qua Ba đấu với ông, lũ sói sẽ nghe theo ai nhỉ?”

“Ừm...” Vấn đề này không dễ trả lời, Soares ngẫm nghĩ giây lát rồi nói: “Mỗi

bên đều có những điểm đặc sắc riêng, có lẽ... phần thắng của họ lớn hơn một chút. Có điều, dù bọn sói đó không nghe lệnh tôi, tôi cũng có cách khiến chúng không thể lại gần chúng ta, về mặt này thì các người có thể yên tâm." Giọng Soares nghe tràn trề tự tin.

Merkin cũng đứng lên, tự tin nói: "Yên tâm đi, không có người Qua Ba gì cả đâu. Kahn, nếu anh có thể khống chế được lũ sói, vậy thì ở tầng bình đài này, chúng ta không còn đối thủ nữa rồi."

Lời vừa dứt, trong sương mù chợt vang lên tiếng vù vù, hai con sói một xám một đen chạy thẳng tới. Ba người cũng không quá căng thẳng, giống như mọi khi, hai con sói ấy dừng lại cách xa đống lửa,

cuộn mình nằm xuống. Merkin lẩm bẩm: “Chỉ có hai con quay lại, những con khác đều bị thịt hết rồi à?”

Soares lắc đầu: “Không phải, chúng không bị thương... có người!” Trong sương mù, có người dùng tiếng Anh nói: “Tôi đây.”

Max đột nhiên cầm súng đứng bật dậy, chắn trước mặt Merkin, bộ dạng như thể muốn liều mình bảo vệ ông chủ, trung can nghĩa đảm. Merkin bực bội gạt hắn sang một bên, ai chẳng biết người mới xuất hiện kia là ai, thằng nhãi nhép nhà mày còn cầm súng lên giả bộ cái gì nữa chứ? Kế đó, y lại đổi một bộ mặt tươi cười, bước lên nói: “Đến rồi hả.”

Người kia từ từ lộ ra khỏi sương mù, gật

gật đầu với Merkin, sau đó quay sang hằn học nhìn Soares: “Cái thứ ông đưa tôi hình như chẳng hiệu quả gì hết? Suýt chút nữa là bị lũ sói xé xác ra rồi.”

“Cậu vẫn bình yên vô sự đấy thôi!” Soares nhe răng cười, dùng tiếng Anh đáp lại.

Max bĩu môi, hậm hực cất súng đi, rồi lại nở một nụ cười rạng rỡ: “Cậu vất vả quá, Nhạc Dương, nào, lại đây, cho chúng tôi xem, cậu mang về thứ gì nào?”

Nhạc Dương ung dung ném ba lô của mình qua: “Bắt lấy!”

Thứ đầu tiên Max lấy ra khỏi ba lô, chính là chiếc máy tính của giáo sư Phương Tân. Hai mắt Merkin sáng bừng lên, chỉ nghe y nói: “Tốt lắm, từ lâu ta đã

muốn xem trong cái máy tính này chứa đựng bí mật gì rồi!”

Ở một nơi cách đó rất xa, trước một đống lửa khác, pháp sư Á La ngồi lặng lẽ như lão tăng nhập định, còn Mẫn Mẫn thì dùng một cành cây khều khều đống lửa, lẩm bẩm nói: “Pháp sư, ông nói xem, chị Cánh Nam có tìm được Cường Ba không nhỉ? Họ không có chuyện gì chứ? Nhạc Dương chắc không sao chứ?”

Pháp sư Á La nhắm mắt đáp: “Bầy sói rút đi, chắc chắn là có nguyên nhân. Ở nơi này, chỉ cần lũ sói không chủ động tấn công chúng ta, thì hy vọng sống sót là rất lớn.”

“Vậy... ngày mai chúng ta đi tìm Cường Ba nhé...”

“Không được!” Pháp sư Á La nói như chém đinh chặt sắt: “Ở nơi sương mù che phủ khắp chốn thế này, người đi tìm người, sẽ chỉ tìm thấy người chết thôi. Vả lại, có khả năng chúng ta không tìm được Cường Ba thiếu gia, mà ngược lại tìm được bọn Merkin.”

“Vậy chúng ta ở đây đợi họ à?”

“Cũng không được,” pháp sư Á La lắc đầu. “Ở vùng đất chỉ có sương mù này, con người như hạt cát trong biển khơi, mà chúng ta lại không có thiết bị liên lạc tầm xa, dù ở lại đây đợi thì cơ hội họ tìm thấy chúng ta cũng rất mong manh.”

“Vậy... vậy phải làm sao bây giờ?” Hai mắt Mẫn Mẫn đã đỏ lựng lên.

Pháp sư Á La nhẹ nhàng nói: “Đừng nôn

nóng, số mệnh tự có pháp duyên mầu nhiệm, chúng ta... cuối cùng sẽ gặp lại họ thôi.”

Phụ nữ và ma quỷ

Sau khi kể cho nhau nghe những gì mình gặp phải từ lúc bị tách ra, Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam không hẹn mà cùng rơi vào trạng thái trầm mặc, động tác và nét mặt của hai người gần như giống hệt nhau, nếu không thẫn thờ nhìn vào ngọn lửa, thì cũng ngước lên nhìn nhau một cái rồi nhanh chóng cúi đầu, chỉ có đống lửa bập bùng, hắt lên làm gương mặt hai người đỏ bừng.

Cứ như vậy đến nửa đêm, Lữ Cánh Nam mới lên tiếng: “Anh nghỉ ngơi một chút đi, đêm nay để tôi trông chừng cho.”

“Không.” Trác Mộc Cường Ba lập tức nói. “Hôm nay cô bôn ba cả ngày rồi, cô đi nghỉ đi, để tôi trông là được rồi.”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không cần phải tranh chấp, cứ làm như tôi nói đi. Ba tiếng đầu tôi thức canh, anh ngủ. Sau đó tôi sẽ đánh thức anh dậy, chúng ta đổi ca.” Trác Mộc Cường Ba còn định nói gì đó, nhưng Lữ Cánh Nam đã tiếp lời: “Nói theo cách của Mật tu giả chúng tôi, trước giờ Tý, thuộc m. Trong khoảng thời gian này, những nữ Mật tu giả sẽ cảnh giác cao hơn.”

Lữ Cánh Nam đã nói thế, Trác Mộc Cường Ba cũng chẳng có lý lẽ gì phản đối được, bởi gã vốn chẳng biết gì về Mật tu cả. Gã không dùng đến túi ngủ,

mà trực tiếp gối đầu lên ba lô, nằm luôn xuống đất. Trong ánh lửa bập bùng, gã liếc nhìn Lữ Cánh Nam ngồi ngay ngắn trước đống lửa, gương mặt lấm lem bụi đất, nhưng lại khiến gã thấy an tâm khôn tả, giây lát sau, gã đã ngủ thiếp đi.

Đêm đó, Trác Mộc Cường Ba nằm mơ. Trong mơ, gã nhớ lại những chuyện lặt vặt của Ba Tang lúc còn sống. Cảnh tượng hiện lên cuối cùng là cuộc nói chuyện dưới ánh trăng ở Matxcơva, Ba Tang ôm chặt lấy gã, nở một nụ cười hiếm hoi, nói: “Đi đây, bảo trọng.”

Trác Mộc Cường Ba kêu lên: “Anh đi đâu vậy?”

Ba Tang chỉ cười cười không đáp, thân hình khuất xa dần. Trác Mộc Cường Ba

giật mình sực tỉnh, mở mắt ra, chỉ thấy sắc trời trắng như bụng cá. Đống lửa đêm qua đã tắt, chỉ còn làn khói nhè nhẹ lan tỏa xung quanh. Trác Mộc Cường Ba giận lắm, không ngờ Lữ Cánh Nam lại không gọi gã dậy, nhưng vừa nhổm người lên, gã thấy cô dựa lưng vào một tảng đá lớn, hai mắt nhắm nghiền, mặt đỏ ửng. Không hiểu vì sao, Trác Mộc Cường Ba bỗng thấy tim mình thắt lại, dường như phát giác ra điều gì đó không ổn, vội vàng lồm cồm bò dậy đến bên cạnh cô. “Lữ Cánh Nam!” Trác Mộc Cường Ba gọi, thấy không có phản ứng gì, gã lại lớn tiếng hơn: “Lữ Cánh Nam!” Vẫn không có phản ứng, gã liền đặt tay lên trán cô, nóng quá! Một cơn gió lạnh ùa tới khiến Trác Mộc Cường Ba không khỏi rùng

mình, bấy giờ mới phát hiện, chỗ mình ngủ nằm trong hõm giữa hai khối đá khổng lồ, còn Lữ Cánh Nam thì ngồi ngay đầu gió. Cả một đêm dài, cô đều dùng thân thể mình che chắn không cho gió lạnh lùa vào bên trong hõm đá.

Lữ Cánh Nam ngã bệnh, tuy rằng phản ứng đầu tiên của Trác Mộc Cường Ba là, không thể nào vậy được, nhưng nhiệt độ nóng bỏng truyền qua lòng bàn tay, khiến gã không sao giấu nổi sự hoảng loạn trong lòng. Có lẽ, tại ngày hôm qua cô đã quá mệt mỏi, đến tối lại trúng gió... Tóm lại, Lữ Cánh Nam đã bệnh thật rồi.

Trác Mộc Cường Ba ôm Lữ Cánh Nam vào lòng, thầm nhủ: “Ngốc quá, việc gì phải ngồi cách xa tôi thế!”

Bị thay đổi tư thế, Lữ Cánh Nam giật mình tỉnh giấc, cô dường như muốn đẩy Trác Mộc Cường Ba ra, nhưng tay chân đều mềm nhũn yếu ớt. Cô vừa đẩy, vừa gắng sức nói: “Tỉnh rồi à. Chúng ta đi thôi...” Chỉ là, thân thể ốm yếu, ngữ điệu không còn vang vang mạnh mẽ như trước, ngược lại còn toát lên một vẻ dịu dàng nũng nịu lạ thường.

Trác Mộc Cường Ba chỉ hơi dồn sức vào cánh tay đã khiến Lữ Cánh Nam không nhúc nhích gì được. Gã lẳng lặng nhìn người phụ nữ nằm trong lòng mình, đúng vậy, người phụ nữ ấy đang nằm trong lòng gã, một cô gái có đôi má hồng, mắt phượng mày ngài, hơi thở thơm như lan như huệ, thân thể mềm như

chú mèo con, khoảnh khắc ấy, cô đã gỡ bỏ mọi thứ áo giáp che đậy trên người mình xuống, cô không còn là người đàn bà thép, cũng không phải là Thạch Quan âm[18] , cô chỉ là một người đàn bà, chỉ là một người đàn bà, chỉ có vậy mà thôi, “Không được, hôm nay chúng ta không đi đâu cả!” Trác Mộc Cường Ba kiên quyết nói.

Lữ Cánh Nam bất an ngọ nguậy mấy lượt, nhưng sau khi phát hiện ra dù thế nào mình cũng không thể thoát khỏi vòng tay của Trác Mộc Cường Ba, liền không nhúc nhích thêm nữa, chỉ lẳng lặng ngước nhìn gương mặt kiên nghị thân quen ấy. Trong lòng cô lúc này là một thứ cảm giác pha lẫn giữa hoan hỉ và bi

thương, hơn ba mươi năm nay, đây là lần đầu tiên cô nhìn một gương mặt ở khoảng cách gần như vậy, rõ ràng như vậy. Cường Ba thiếu gia, anh có biết, ở một góc khuất nẻo nơi anh không bao giờ để mắt đến, có một người, vẫn luôn chăm chú dõi theo anh...

Trác Mộc Cường Ba một tay ôm lấy Lữ Cánh Nam, một tay lục tìm thuốc men trong ba lô. Gã hết sức cẩn thận cầm hướng dẫn sử dụng thuốc lên đọc thật kỹ, rồi mới chọn ra các loại thuốc tiêm, thuốc uống thích hợp, thứ gì không chắc chắn, lại bảo Lữ Cánh Nam đích thân kiểm tra thêm một lượt.

Trác Mộc Cường Ba tiêm và bón thuốc cho Lữ Cánh Nam xong, không có nước

đá, nhưng giữa màn sương mù, không khí vừa lạnh vừa ẩm, chỉ cần lấy mảnh vải bọc bên ngoài hòn đá là cũng có thể hạ nhiệt rất hiệu quả. Đây đều là những tri thức Lữ Cánh Nam dạy gã hồi trước, bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng không ngờ lại có một ngày gã sẽ dùng những gì học được giúp đỡ Lữ Cánh Nam.

Người bệnh ăn uống không ngon miệng, Trác Mộc Cường Ba sợ Lữ Cánh Nam khó nuốt trôi nổi thực phẩm nén, liền dùng số nước ít ỏi còn lại của họ hòa tan các viên thực phẩm ra thành dạng hồ nhão, rồi mới đút cho cô ăn. Bận rộn cả buổi sáng, thấy cũng sắp hết nửa ngày, Trác Mộc Cường Ba lại bắt đầu chuẩn bị củi cho buổi tối, gã sợ Lữ Cánh Nam bị

sói tấn công, liền đặt cây sáo xương ngay bên cạnh cô, rồi bố trí vài cạm bẫy đơn giản xung quanh, mỗi lần đi chỉ chặt vài cành củi rồi lại quay về, quành đi quành lại bao nhiêu lượt cũng không sao, chỉ cần Lữ Cánh Nam an toàn là được.

Nhìn đống củi chất lên như ngọn núi nhỏ, Trác Mộc Cường Ba quệt mồ hôi rịn ra trên trán, thầm nhủ, như vậy là đủ dùng cho đêm nay rồi. Gã ngoảnh đầu lại, thấy Lữ Cánh Nam đang mở mắt, như cười mà không phải cười nhìn mình. Trác Mộc Cường Ba bước lại gần, hỏi: “Thấy đỡ hơn chưa?”

Lữ Cánh Nam nhắm mắt lại, khe khẽ lắc đầu, chờ đợi, chờ đợi bàn tay ấm áp đó phủ lên trán mình, chính là thứ cảm giác

ấy, hơi thô ráp, nhưng lại có sức mạnh và sự ấm áp lạ kỳ khó tả, giống như bàn tay của cha cô thuở bé.

“Bớt sốt hơn hồi sáng nhiều rồi, đến tối tiêm thêm một mũi nữa, ngày mai sẽ khỏe lại thôi.”

“Ưm!”

Trác Mộc Cường Ba giật thót mình, không ngờ Lữ Cánh Nam cũng lại có lúc phát ra tiếng kêu lí nhí như muỗi kêu ấy, so với bình thường thật sự đúng là hai con người hoàn toàn khác nhau. Có điều, nghe một tiếng ấy xong, trong lòng gã lại chợt muốn nghe lại thêm lần nữa.

Mặt đất ẩm thấp lạnh lẽo, Trác Mộc Cường Ba liền đặt Lữ Cánh Nam nằm lên “chiếc giường” dã chiến ghép lại từ

hai cái ba lô, có điều, lúc nào ở bên cạnh, gã đều để Lữ Cánh Nam gối đầu lên đùi mình. Thuở trước, em gái đã từng nằm như thế, rồi về sau, Mẫn Mẫn cũng từng nằm như thế. Lữ Cánh Nam, là người phụ nữ thứ ba nằm gối đầu lên đùi gã. Vợ cũ của gã cũng chưa bao giờ làm vậy, vì cuộc hôn nhân của họ hết sức nghiêm túc, gã và vợ luôn giữ một thái độ vừa phải với nhau; con gái gã cũng không, vì khi đó gã quá bận rộn, đến mức thậm chí đối với gã, việc con gái lớn lên cũng trở thành một kỳ tích.

Trác Mộc Cường Ba xoay mòng mòng từ sáng đến tối, bận rộn cả ngày trời, tới khi Lữ Cánh Nam bình thản nằm trên đùi, gã mới cảm thấy dường như mình đã quên

mất việc gì đấy, nhưng đó chỉ là ấn tượng hết sức mơ hồ, rốt cuộc đã quên mất gì nhỉ? Đến khi Lữ Cánh Nam nhắc nhở: “Không biết Mẫn Mẫn thế nào rồi nhỉ?”

“Đúng rồi! Mẫn Mẫn!” Bấy giờ Trác Mộc Cường Ba mới chợt nhớ ra, cả ngày nay gã chỉ mải chăm sóc cho người trước mắt, mà quên mất sự an nguy của Mẫn Mẫn, tại sao lại vậy chứ? Không thể nào như vậy được! Gã vội hỏi: “Cánh Nam, hôm qua khi cô tách khỏi nhóm, tình hình thế nào?”

Lữ Cánh Nam nói: “Hôm qua anh đã hỏi rồi mà!” Nhìn bộ dạng lo lắng ra mặt của Trác Mộc Cường Ba, nụ cười trên mặt cô từ từ chìm xuống. Cô thở dài nói:

“Anh không cần lo cho họ. Lúc tách ra, tôi và pháp sư Á La đã hẹn trước rồi, dù có tìm được người hay không, cũng sẽ không dừng lại chờ đợi hoặc tìm kiếm. Anh cũng biết đấy, trong hoàn cảnh sương mù mờ mịt thế này, cơ hội tìm thấy người gần như là không có. Chúng tôi đã hẹn sẽ gặp nhau ở Bạc Ba La thần miếu, chỉ cần chúng ta có thể sống sót ra khỏi nơi này, tìm được Bạc Ba La thần miếu, thì nhất định sẽ gặp lại được bọn họ.”

“Vậy thì tốt quá rồi, đợi một hai ngày nữa bệnh của cô thuyên giảm, chúng ta sẽ lập tức lên đường.” Vẻ mừng rỡ của Trác Mộc Cường Ba lộ ra trên nét mặt, ít nhất thì gã cũng biết một phương hướng

đại thể, tiếp sau đây chỉ cần vượt qua được khu vực sương mù là xong. Có Lữ Cánh Nam đi cùng, gã tràn trề hy vọng có thể vượt qua được tất cả, tìm thấy Bạc Ba La thần miếu.

Lữ Cánh Nam thấy gã vui mừng như thế, trong lòng không khỏi có chút thất vọng, lẩm bẩm nói bằng một giọng lí nhí gần như không thể nghe thấy: “Có lẽ, không cần đợi lâu như vậy đâu.”

Đống lửa lại được đốt lên, cả đêm hôm ấy, Trác Mộc Cường Ba ôm chặt Lữ Cánh Nam trong lòng. Không hiểu tại sao, chỉ cần gã buông Lữ Cánh Nam ra, đặt cô lên cái túi ngủ lạnh lẽo, là trong lòng lại hết sức hoảng loạn, vì Lữ Cánh Nam không hề nhúc nhích, thậm chí gần

như không thấy dấu hiệu của hô hấp, giống như... giống như đã chết rồi vậy. Chỉ khi ôm cô vào lòng, cảm thấy nhiệt độ tỏa ra từ cơ thể và hơi thở đều đặn của cô, Trác Mộc Cường Ba mới yên tâm phần nào. Có điều, trong đầu gã hoàn toàn không hề có những ý nghĩ khác, khi ôm Lữ Cánh Nam, gã cảm giác như thể ôm em gái mình vậy, chỉ có điều hồi xưa, em gái luôn thích cựa quậy trong lòng gã, lúc thì cọ cọ trán, lúc lại ngoe nguẩy bím tóc, còn cô gái này thì lại cực kỳ ngoan ngoãn, lặng lẽ. Dẫu vậy, Trác Mộc Cường Ba cũng không dám nhìn vào mắt Lữ Cánh Nam, mỗi khi tình cờ hai ánh mắt chạm nhau, ngọn lửa cháy lên từ đôi mắt sâu thẳm ấy đều khiến toàn thân gã phát sinh biến hóa, tưởng chừng như chỉ

nhìn thêm một phút nữa, mọi thứ gã vẫn đang gắng sức khống chế sẽ bị giật tung ra như con ngựa không cương. Bởi vậy, cả đêm đó, gã không nhìn đống lửa thì cũng dõi mắt vào màn đêm, cả khi nói chuyện cũng vẫn ngước nhìn về cõi xa xăm. Thế nên, hầu hết thời gian, hai người đều chỉ trầm mặc lặng lẽ, cảm nhận hơi ấm từ thân thể truyền qua nhau.

Không biết có phải vì chặt củi mệt mỏi quá, hay vì trong lòng ôm một người, cảm giác rất yên ổn, Trác Mộc Cường Ba đã ngủ thiếp đi lúc nào chẳng hay. Sáng hôm sau tỉnh lại, trong lòng đã trống không, ngước nhìn lên... gã chỉ còn biết há hốc miệng kinh ngạc!

Chỉ thấy Lữ Cánh Nam hôm qua vẫn còn

ốm yếu, người mềm nhũn như con thỏ, giờ đang gác hai chân lên tảng đá, làm động tác chống đẩy trong tư thế trồng cây chuối ngược, những đường nét dưới lớp quần áo kia như thể được rèn từ sắt thép, Trác Mộc Cường Ba dụi dụi mắt, cảm giác tất cả những gì xảy ra ngày hôm trước chỉ tựa một giấc mơ tiếp nối với giấc mơ từ biệt Ba Tang đêm trước. Lẽ nào, bây giờ mình mới vừa tỉnh giấc thôi sao?

Lữ Cánh Nam hình như cũng nhận ra Trác Mộc Cường Ba đã tỉnh, liền ngẩng đầu lên mặt đối mặt với gã. Ánh mắt ấy không còn đâu vẻ dịu dàng tha thiết nữa, mà lạnh lẽo như băng giá. Nếu bảo là mơ, vậy thì thật sự giấc mơ ấy qua thật

rồi, Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm như thể tự nói với chính mình: “Bệnh... bệnh của cô?”

Lữ Cánh Nam cong cánh tay lại rồi duỗi ra, bật người lên không, lộn một vòng rồi nhẹ nhàng hạ xuống, trên tóc, trên cổ đều rịn mồ hôi. Cô nhoẻn miệng nở một nụ cười nghiêm nghị, gật đầu đáp: “Sắp khỏi rồi, tôi đang trị liệu đây.”

Trác Mộc Cường Ba cảm thấy, người đàn bà thép đã trở lại rồi, có điều vậy cũng tốt, hôm qua không phải là giấc mơ, tất cả đều thực sự từng xảy ra, gã lấy làm tò mò hỏi: “Cô... cô đang rèn luyện hả?”

Lữ Cánh Nam cởi áo ngoài, lau vết mồ hôi trên da, ngồi xếp bằng, đột nhiên hai tay chập lại, xoa mạnh vào nhau, rồi lòng

bàn tay áp lên một số bộ vị trên cơ thể. Trác Mộc Cường Ba biết, đó là các minh điểm trong Mật tu, một khái niệm khá giống với huyệt đạo của Đông y. Lữ Cánh Nam vừa dùng lòng bàn tay xoa lên các huyệt, vừa nói: "Đây là phương pháp trị bệnh của Mật tu giả chúng tôi, gọi chung là thể liệu. Có câu, thể gồm trong ngoài, khí có thực hư, bệnh của con người, chính là do khí mạch không thông, trong ngoài không thoáng. Y học dùng thuốc, chữa bên trong, biến kim, thạch, thảo, mộc thành huyết khí, củng cố cơ thể, bồi bổ căn nguyên; còn dùng các thuật khác, thì chủ trị bên ngoài, ung nhọt thì dùng đao, tắc nghẽn thì dùng kim châm, ứ bầm dùng nhiệt... cũng gọi chung là thể liệu. Đây là một phạm trù rất rộng,

còn đối với Mật tu giả chúng tôi, thể liệu, chính là điều tiết kinh mạch bản thân, dùng khí tuần hoàn, xông phá những chỗ bị ứ trệ, muốn đạt được hiệu quả đặc thù nhất định, thì phải cần thêm một số động tác thể dục cường độ mạnh bổ trợ nữa.”

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ, rồi lại hỏi: “Thế tức là vật lý trị liệu phải không?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Cổ nhân gọi là thể liệu, không sai. Người ngày nay gọi là vật lý trị liệu, cũng không sai. Có điều, đối với Mật tu giả chúng tôi, thể liệu là danh từ chuyên chỉ phương thức sử dụng thể thuật để tự trị bệnh cho mình, chủ yếu là xoa bóp các huyệt đạo khắp cơ thể, rồi

thực hiện các động tác khác nhau để khai thông kinh mạch, thông kinh hoạt lạc. Kỳ thực, môn Ngũ cầm hí[19] trong Đông y hay các bài quyền trong võ thuật, cũng đều có hiệu quả tương tự như thuật thể liệu này của Mật tu giả."

Lữ Cánh Nam lại làm các động tác thể liệu đó thêm chừng nửa tiếng đồng hồ. Trác Mộc Cường Ba quan sát, thấy cô xoa nóng lòng bàn tay rồi đặt lên các minh điểm trên người, thân thể thực hiện các động tác giống như tạo hình tượng Bồ Tát trong Phật giáo, hoặc đứng hoặc ngồi, có lúc đứng bằng một chân, có lúc trồng cây chuối, thậm chí uốn lưng, chui đầu qua háng, thoạt nhìn, còn tưởng là diễn viên uốn dẻo đang biểu diễn nữa.

Lữ Cánh Nam kết thúc quá trình thể liệu, thấy Trác Mộc Cường Ba cũng thu dọn xong xuôi ba lô, liền nói: “Bệnh của tôi là do không trừ được tà khí bên ngoài, để xâm nhập vào nội thể, giờ cũng hòm hòm rồi, hôm nay chúng ta có thể lên đường rồi.”

Trác Mộc Cường Ba không nói lời nào, lập tức vác ba lô lên lưng, Lữ Cánh Nam lại nói: “Có điều, trước khi đi, chúng ta cần phải phân tích rõ ràng tình hình trước mắt đã.” Cô ngồi xổm xuống, tiện tay nhặt mẩu than trong đống lửa đã tắt lụi, vẽ một hình chữ nhật trên nền đất. Trác Mộc Cường Ba cũng ngồi xuống bên cạnh. Lữ Cánh Nam nói: “Đây là tầng bình đài thứ ba.” Sau đó, cô chấm ba cái

chấm ở trên, dưới, giữa ở một đầu hình chữ nhật, lại nói tiếp: “Hôm đó, sau khi bị lũ sói khiến cho phải tách ra, tình hình đại thể là thế này, ở trên cùng là pháp sư Á La và Mẫn Mẫn, Merkin ở giữa, chúng ta ở mé sát với mép bình đài.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu tán đồng, Lữ Cánh Nam lại tiếp lời: “Trong sương mù dày đặc thế này, chúng ta và pháp sư Á La rất khó nhận biết phương hướng, chắc chắn nhất, không gì bằng đi men theo vách núi và mép bình đài, nhưng...” cô xóa hai cạnh chiều dài của hình chữ nhật đi, bôi thành một đường gấp khúc dạng sóng, rồi nói tiếp: “Dù là men theo vách núi hay mép bình đài, thì cũng đều là đường hình thành trong tự nhiên, không

thể thẳng băng được, cũng có nghĩa là, chúng ta sẽ phải đi vòng rất nhiều, còn bọn Merkin ở giữa...” Lữ Cánh Nam vạch một đường thẳng dài từ chấm đen ở giữa hình chữ nhật, nói: “Bọn chúng có lũ sói dẫn đường, tình huống xấu nhất là, chúng sẽ tìm được con đường đi thẳng một mạch tới Bạc Ba La thần miếu, còn tốt nhất là, ở giữa tầng bình đìa này có vô số dải đất cao thấp nhấp nhô hình thành bởi dung nham núi lửa, như vậy thì đối phương cũng sẽ phải vòng qua vòng lại giống như chúng ta vậy. Nhưng vì hôm qua chúng ta đã để lỡ mất cả một ngày, cho dù là theo tình huống tốt nhất, cũng chưa chắc đã đuổi kịp được bọn Merkin đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ý cô là?”

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng ta đang ở gần mép bình đài, nhưng sẽ không hoàn toàn đi vòng vèo theo địa hình, mà sẽ đi đường thẳng.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng đoạn đường phía trước chưa chắc gì đã bằng phẳng, thể nào chẳng có chướng ngại vật.”

Lữ Cánh Nam nói: “Đây chính là điều tôi đang muốn nói với anh, gặp núi thì trèo núi, gặp vực sâu thì đu qua, chỉ có vậy, chúng ta mới có thể đuổi kịp pháp sư Á La và Merkin với tốc độ nhanh nhất.”

Trác Mộc Cường Ba hết sức mơ hồ, tạm thời chưa nói đến việc bọn họ có năng lực gặp núi leo núi, gặp vực đu qua hay

không, giữa sương mù dày đặc thế này, muốn không bị lạc hướng, cách ổn thỏa nhất chính là đi men theo mép bình đài. Điều này khá giống với định luật mê cung không trùng lặp mà Lữ Cánh Nam từng dạy họ trước đây, nhưng giờ muốn đi đường thẳng, phải làm sao mới đảm bảo được họ sẽ không đi vòng vòng trong sương chứ?

Lữ Cánh Nam dường như đã nhìn thấu nỗi lo lắng của gã, bèn giải thích: “Về vấn đề phương hướng thì không cần phải ngại, tôi đang chuẩn bị dạy anh một phương pháp phân biệt phương hướng trong sương mù, phương pháp của các Mật tu giả!”

Trác Mộc Cường Ba không khỏi phấn

chấn tinh thần, phàm là chuyện gì liên quan đến Mật tu, cũng đều hết sức thần bí và mạnh mẽ, gã lập tức tập trung lắng nghe cô nói tiếp: “Các loài chim di trú mỗi năm đều bay mấy nghìn cây số theo một tuyến đường cố định, loài bướm châu Mỹ, sau khi bay qua Thái Bình Dương trở về, thậm chí còn có thể đậu trên cùng một cái cây nghỉ ngơi, bọn chúng dựa vào gì để phán đoán phương vị? Hiển nhiên là không phải bằng mắt rồi.”

“Từ trường.” Những tri thức cơ bản này thì Trác Mộc Cường Ba cũng có đôi chút hiểu biết.

“Đúng thế.” Lữ Cánh Nam nói: “Hai cực trái đất phát ra đường từ lực, phân bố

một cách chuẩn xác khắp toàn cầu, giống như đường kinh vĩ tuyến trên quả địa cầu vậy. Những đường từ lực này dẫn đường cho các loài sinh vật di trú đó còn chuẩn xác hơn hệ thống định vị vệ tinh nữa.

Mật tu giả, không chỉ có thể xác định thời gian bằng nhịp thở và mạch đập, mà cảm tri nhịp sinh học và từ trường ở khắp mọi nơi cũng là những ứng dụng cơ bản nhất. Bây giờ, tôi sẽ cho anh biết cảm giác của mình, đồng thời hướng dẫn anh cách tìm thấy cảm giác của mình đối với từ trường.”

Dưới sự hướng dẫn của Lữ Cánh Nam, Trác Mộc Cường Ba từ từ nhắm mắt lại, đối với Mật tu, gã lại hiểu sâu thêm một bước nữa. Mật tu giả không chỉ dựa vào

phương pháp hô hấp để thay đổi môi trường bên trong cơ thể mình, khiến bản thân trở nên mạnh mẽ, mà còn thiết lập được một mối quan hệ chặt chẽ giữa thân thể và môi trường, giúp người ta nhận biết được cảm giác gió lưu động, thực vật đang sinh trưởng, trăng sao đang chuyển dời... rất giống với cảm giác của gã khi vừa giải trừ được cổ độc: không khí dịch chuyển, một chiếc lá lững lờ rơi xuống, những hạt cát nhỏ trượt nhẹ theo hướng gió... Cảm giác lúc này, so với lúc vừa tỉnh lại sau khi trừ cổ độc còn rõ rệt hơn, nhưng cảm giác về phương hướng lúc có lúc không, khiến Trác Mộc Cường Ba vẫn không sao xác định được chắc chắn.

Được Lữ Cánh Nam tận tình chỉ dẫn, gã thử chỉ ra một phương hướng. Lữ Cánh Nam mỉm cười nói: “Không tồi, mới bắt đầu, cảm giác ấy rất huyền diệu, dù sao thì từ trường cũng là thứ nhìn không thấy, sờ không được, thậm chí anh còn không thể xác định rốt cuộc là mình cảm giác thấy gì nữa cơ, vì vậy, việc này phải thực hiện khi đang chuyển động. Từ bây giờ anh cần phải nhớ kỹ, không phải anh đang đi theo tôi, mà là đi theo cảm giác! Luôn giữ cảm giác như có như không ấy, thứ cảm giác này không phải nói có là có luôn, mà thời gian càng dài, chúng sẽ càng rõ ràng. Tóm lại, có một ngày anh sẽ phát hiện, chúng cũng dễ dàng nhận ra như một con đường rộng lớn và thẳng tắp

vậy. Còn nữa...” Lữ Cánh Nam nhìn Trác Mộc Cường Ba, nghiêm túc nói: “Trong khoảng thời gian này, tôi phải tiến hành huấn luyện thêm cho anh.”

“Huấn luyện?” Trác Mộc Cường Ba không hiểu: “Còn huấn luyện gì nữa?”

“Giết người!” Lữ Cánh Nam lạnh lùng nói, thấy Trác Mộc Cường Ba có vẻ rất ngạc nhiên, cô lại chậm rãi giải thích: “Tức là tăng cường huấn luyện thêm cho anh về mặt chiến đấu. Không thể phủ nhận, trong cả đội ngũ này, có thể nói anh là người có sức mạnh nhất. Nếu nói về tỉ thí phân thắng thua, ngoài pháp sư Á La và tôi, anh cũng mạnh hơn những người khác rất nhiều. Nhưng nếu muốn chiến đấu sinh tử, thì anh không thể giết được

Ba Tang. Chẳng những vậy, nếu không giới hạn hoàn cảnh và công cụ, thậm chí cả Trương Lập và Nhạc Dương anh cũng không giết được, hai người họ một giỏi trinh sát, có thể phát hiện ra hành tung của anh, một giỏi ngụy trang, có thể sắp đặt cạm bẫy, ở giữa chốn hoang vu rừng sâu núi thẳm thế này, khả năng anh bị họ ám sát là rất lớn, thậm chí còn chưa thấy mặt họ thì đã ngã xuống rồi.”

Trác Mộc Cường Ba chau mày, gã không thể không thừa nhận, Lữ Cánh Nam nói cũng có lý phần nào, nếu song phương mặt đối mặt, dùng nắm đấm, gã sẽ không thua, nhưng nếu không có điều kiện gì ước thúc, chỉ cần giết chết đối phương là được, sợ rằng gã chỉ hơn được Mẫn Mẫn

và giáo sư Phương Tân một chút mà thôi, à không, rất có thể là, thậm chí còn chẳng bằng giáo sư Phương Tân nữa. Đặc biệt là một hai năm gần đây, trí nhớ, khả năng quan sát, sức phán đoán của gã đều giảm sút đáng kể, khéo dễ đến Mẫn Mẫn cũng mạnh hơn gã cũng không chừng.

Lữ Cánh Nam tiếp tục nói: “Dạy cho anh biết cách nhận ra mưu kế và sự ngụy trang của kẻ địch, đồng thời tương kế tựu kế lợi dụng ngược lại để đối phó với chúng, cũng chỉ là để khiến anh có thể sống sót được ở nơi này. Nói thực lòng...” Lữ Cánh Nam thở dài: “Mới đầu, tôi thực không biết người của bộ tộc Qua Ba cổ đại mạnh mẽ đến mức nào, chỉ nghĩ đối thủ trọng điểm của chúng ta

là bọn Merkin, mà bọn chúng thì không đông lắm, chỉ là một đám ô hợp long xà hỗn tạp, vì vậy thời kỳ đầu, tôi chỉ đặt mục tiêu huấn luyện anh và mọi người thành một nhóm chuyên gia đủ tiêu chuẩn hoạt động ở nơi hoang dã; về sau, khi tận mục sở thị những cạm bẫy của người Qua Ba lưu lại, tôi mới thay đổi sách lược huấn luyện, thay đổi mục tiêu, mong rằng mọi người có thể nhận biết được các cơ quan cạm bẫy và đủ năng lực tránh khỏi chúng, tôi hy vọng mọi người có thể trở thành những nhà thám hiểm đủ tiêu chuẩn; còn giờ đây, tôi không thể không thừa nhận, lời nhắc nhở của pháp sư Á La trước đây là chính xác, người Qua Ba và lũ sói của bọn họ, còn khó đối phó hơn những gì chúng ta tưởng tượng nhiều, lũ

sói ấy tuyệt đối không phải là lũ động vật bình thường, mà giống như là những người lính chuyên phụ trách ám sát trong một đội quân đặc nhiệm hơn. Cũng vì vậy, tôi không thể không huấn luyện anh trở thành một nhà mạo hiểm chân chính, tuy thời gian không nhiều, nhưng cứ được bao nhiêu thì hay bấy nhiêu vậy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Huấn luyện như thế nào?”

Lữ Cánh Nam nhét hết những nhu yếu phẩm cần thiết để sinh tồn mà Trác Mộc Cường Ba đã chia ra làm hai phần vào ba lô của gã, nói: “Bắt đầu từ việc anh phụ trách mang vác toàn bộ hành trang.”

Trác Mộc Cường Ba không nói được gì, hóa ra nói từ nãy đến giờ, chính là để

mình phải vác ba lô thôi à?

Kỹ thuật dùng súng cận chiến

“Mau lên.” Lữ Cánh Nam đi trước dẫn đường, Trác Mộc Cường Ba đeo ba lô to tướng sau lưng, bắt đầu một đợt huấn luyện mới trong tiếng thúc giục không ngừng của cô. Gã nhanh chóng phát hiện ra, Lữ Cánh Nam nói không sai, do tác động địa lý, mép tầng bình đài thứ ba này có rất nhiều chỗ chồng chất nhô ra hoặc sụt lở hõm vào, cả phần mép bình đài nhấp nhô trồi sụt như răng cưa, nếu đi men theo mép, họ sẽ phải đi một quãng đường dài gấp từ ba đến năm lần bây giờ.

Nhưng đi đường thẳng cũng không phải chuyện dễ dàng, hai ngày đầu chỉ phải

leo qua những dốc đá nhỏ hình thành do dung nham dồn tích thì cũng không khó khăn gì lắm, nhưng đến ngày thứ ba, trước mặt bọn họ xuất hiện một vùng đứt vỡ rất lớn. Đây vốn là một khoảng dung nham dồn tích khá bằng phẳng, nhưng trong quá trình rắn lại đột nhiên gặp mưa lớn hoặc tuyết rơi, nhiệt độ giảm đột ngột, liền nứt toác ra thành vô số bình đài nhỏ liên tiếp nhau, như thể trên tầng bình đài thứ ba này mọc ra vô số gốc cây khổng lồ, phía trên phẳng lì, phía dưới là vách cao thẳng đứng, chiều cao khoảng mười mấy mét đến mấy chục mét. Theo phương châm đi đường thẳng của Lữ Cánh Nam, họ buộc phải leo qua những vách đá chắn ngang này. Theo lý mà nói, như vậy sẽ nhanh hơn đi đường vòng

nhiều, vả lại bám vách đá kiểu này leo lên cũng không tốn nhiều sức lực cho lắm, nhưng Trác Mộc Cường Ba đang phải đeo ba lô nặng của hai người, còn Lữ Cánh Nam đi trước thì luôn miệng thúc giục. Tốc độ của Lữ Cánh Nam nhanh thế nào khỏi cần phải nói, vậy nên, dẫu thể lực của Trác Mộc Cường Ba rất tốt cũng mệt đến nỗi thở hồng hộc chẳng ra hơi.

Trong quá trình huấn luyện, Trác Mộc Cường Ba cuối cùng cũng nhận thức được uy lực trọn vẹn của vị giáo quan ma quỷ mà Trương Lập với Nhạc Dương sợ như gà sợ cáo ấy. Mới đầu, thi thoảng cô còn dừng lại thúc giục mấy câu, sau dần, cô cũng chẳng buồn để mắt đến gã

nữa, cứ cắm đầu đi một mạch, ý tứ như thể muốn nói, theo được thì theo, không theo được thì tự đi mà nghĩ cách. Có mấy lần, Lữ Cánh Nam biến mất trong màn sương, Trác Mộc Cường Ba buộc phải làm theo cô hướng dẫn, đi theo cảm giác của mình, cuối cùng, sau những nỗ lực không ngừng, Trác Mộc Cường Ba cũng đã phần nào nắm được cảm giác đặc biệt ấy.

Trong một ngày, họ đã vượt qua không dưới hai mươi "bức tường đá" chắn ngang đường, đặc biệt Lữ Cánh Nam còn liên tục biến đổi tốc độ, lúc nhanh lúc chậm, làm Trác Mộc Cường Ba phải há miệng thở hồng hộc, cảm giác như còn mệt hơn cả phải vác rìu đi chặt cây mười

ngày mười đêm liên tục. Khi Lữ Cánh Nam dừng lại nói: “Nghỉ lại đây đi,” gã đã mệt đến độ chẳng buồn cởi ba lô ra, ngồi phịch luôn xuống đất không muốn dậy nữa. Không ngờ mông vừa chạm đất, đã nghe Lữ Cánh Nam nói: “Mau đứng lên, huấn luyện dành cho anh chỉ mới bắt đầu thôi.”

Trác Mộc Cường Ba không ngừng vừa thở vừa xua tay, thậm chí nói cũng không nên lời. Lữ Cánh Nam cười cười, bảo: “Làm theo các tư thế của tôi, như vậy sẽ hồi phục nhanh hơn một chút.” Nói đoạn, cô liền ngồi khoanh chân xếp bằng theo tư thế tọa thiền tiêu chuẩn, hai lòng bàn tay hướng lên trên, nhắm mắt, đồng thời nói với Trác Mộc Cường Ba, yêu cầu gã

thả lỏng các khớp ở hai vai, cảm giác những đốt xương sống thắt lưng xếp thành một hàng thẳng như quân bài domino, cơ bắp phần eo hông cũng thả lỏng...

Trác Mộc Cường Ba đặt ba lô xuống, bán tín bán nghi học theo, chầm chậm hít vào thở ra theo hiệu lệnh của Lữ Cánh Nam, quả nhiên, hơi thở nhanh chóng bình thường trở lại, cảm giác nhức mỏi cũng dần biến mất, mồ hôi túa ra như tắm, nhưng khắp người lại thấy dễ chịu như vừa được mát xa vậy.

Lữ Cánh Nam tiếp tục hướng dẫn Trác Mộc Cường Ba, cánh tay buông thõng tự nhiên, đầu ngón tay chạm đất, dùng ý niệm tưởng tượng các chất cặn bã trong

cơ thể mình chảy ra theo đầu ngón tay, hai chân duỗi thẳng, rồi từ từ choãi ra...

Trác Mộc Cường Ba nhanh chóng sực hiểu ra, phương pháp hô hấp này, chính là cách thức hô hấp của Mật tu giả mà gã từng khổ luyện rất lâu, chỉ là Lữ Cánh Nam chưa dạy gã những động tác này mà thôi. Hiển nhiên, các phương thức hô hấp khác nhau đối ứng với những động tác khác nhau, khi thực hiện những động tác này phối hợp với tiết tấu hô hấp, gã cảm nhận được một cách rõ rệt, thể lực mất đi nhanh chóng được bổ sung lại.

Lữ Cánh Nam hướng dẫn Trác Mộc Cường Ba từng bước từng bước một, để nhịp hô hấp và các động tác của gã trở nên liền mạch, làm hết một vòng, lại lặp

lại, liên tiếp ba lần mới dừng. Trác Mộc Cường Ba thấy cảm giác đau nhức đã giảm đi đáng kể, nhưng dạ dày thì bắt đầu sôi lên ùng ục, thầm nhủ, giờ chắc cũng được ăn rồi chứ.

Không ngờ, Lữ Cánh Nam thấy Trác Mộc Cường Ba đã hồi phục lại kha khá thể lực, liền đứng lên, vung tay trái một cái, đã thấy trên tay cô hiện ra một khẩu USP. Trác Mộc Cường Ba nhăn mặt nói: "Giáo quan, cô định làm gì nữa?"

Lữ Cánh Nam nói: "Trước đó tôi đã để súng trong ống tay áo, mô phỏng theo tuyệt chiêu 'sát thủ Tiệp Khắc' của Merkin, nhưng hiệu quả thực chiến thì còn xa mới bì kịp hắn. Có điều, hôm nay tôi chủ yếu chỉ muốn anh có nhận thức cơ

bản về kỹ thuật dùng súng cận chiến thôi.” Nói đoạn, tay phải cô lại hất lên, con dao găm của Trác Mộc Cường Ba liền lập tức xuất hiện.

Một tay cầm súng, một tay cầm dao, chính là phương pháp hôm đó Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang sử dụng khi bị dồn vào đường cùng, chỉ nghe Lữ Cánh Nam nói: “Tôi nghĩ chắc anh cũng hiểu rõ, tôi chưa bao giờ thực sự huấn luyện các anh trở thành bộ đội đặc chủng, mà chủ yếu huấn luyện cách sinh tồn ở nơi hoang dã và môn cơ quan học để nhận biết, tránh né, phá giải các loại cạm bẫy. Nhưng hiện giờ, khi phải đối mặt với lũ sói ở đây, những thứ mọi người học được rõ ràng là không đủ dùng rồi.”

Cô vung vẩy con dao trên tay phải, nói tiếp: “Kỹ thuật dùng súng cận chiến, có thể một tay cầm súng, cũng có thể hai tay hai súng, đương nhiên, phương thức tối ưu nhất, là một tay cầm súng, một tay cầm dao. Thông thường, tay phải có sức hơn, đại đa số mọi người đều chọn tay phải cầm dao, nhưng anh cũng có thể lựa chọn theo thói quen của mình.”

Lữ Cánh Nam vung vẩy con dao găm trong tay, lưỡi dao rít gió vù vù, nói tiếp: “Kỹ thuật dùng súng cận chiến, là một loại kỹ xảo thực chiến được phát triển từ trong chiến tranh. Phải biết rằng, súng ống được phổ biến rộng rãi, là bởi chúng có uy lực, nói một cách chính xác hơn, là có uy lực ở cự ly xa, nhưng đồng

thời, từ khi súng ống được phát minh, đã luôn tồn tại một vấn đề, đó là khi kẻ địch bất chấp sinh tử áp sát gần mình, thì phải tính sao? Từ loại súng chỉ bắn một phát rồi phải nhồi đạn nguyên thủy nhất, cho đến súng tự động bây giờ đều không thể không đối mặt với vấn đề này. Thuở ban đầu, người ta chỉ có thể dùng khẩu súng đã bắn hết đạn làm gậy, về sau, mới phát minh ra lưỡi lê, khi kẻ địch xông đến gần mình, liền dùng lưỡi lê đâm đối phương. Đây có thể nói là hình thái sơ khởi nhất của kỹ thuật dùng súng cận chiến. Thời nay, súng tự động bắn liên tiếp nhiều phát đã thay thế loại súng đơn phát truyền thống, cũng có nghĩa là, trước khi kẻ địch áp sát lại gần, hoàn toàn có thể bắn hết cả một băng đạn, nhưng sau đó

thì sao?”

Lữ Cánh Nam lại vẩy vẩy khẩu súng trên tay trái, nói: “Súng chẳng còn tác dụng gì nữa? Ném đi như cục sắt vụn? Hay giữ lại, dùng báng súng đập đối phương? Đều không phải. Thường thức này chắc anh phải biết, tính hiệu năng của súng ống tỷ lệ nghịch với khoảng cách và kích cỡ của mục tiêu, nói vậy có nghĩa là, mục tiêu càng nhỏ, khoảng cách càng xa, thì mức độ chuẩn xác càng thấp, khả năng bắn trúng mục tiêu càng nhỏ. Còn muốn trăm phần trăm bắn trúng mục tiêu, thì không gì bằng bắn ở cự ly gần. Khi gí nòng súng vào mục tiêu, thì tính chuẩn xác là cao nhất, uy lực cũng lớn nhất, thậm chí còn có thể bắn xuyên cả áo

chống đạn nữa. Có điều, sau khi ra khỏi nòng súng, viên đạn cần một cự ly cực ngắn để tiếp tục gia tốc. Vì khí nóng sinh ra ở nòng súng còn có thể sản sinh ra một phần lực đẩy, khi lực đẩy này lớn hơn lực cản của không khí, viên đạn vẫn sẽ tiếp tục ở trạng thái tăng tốc. Tuy rằng cự ly này chỉ khoảng mấy xăng ti mét, nhưng lại có thể khiến viên đạn đạt được uy lực lớn nhất, đồng thời cũng chuẩn xác nhất. Vị trí này, chúng tôi gọi là điểm tới hạn. Dĩ nhiên, các lý luận về đạn đạo học này không phải binh sĩ nào cũng nắm được. Chỉ những người nào nắm vững lý luận đạn đạo học, lý luận xạ kích, mới được gọi là cao thủ xạ kích mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nghe cô nói một hơi

dài, nửa hiểu nửa không, nhưng gã biết rõ một điều, bản thân mình không phải cao thủ xạ kích gì cả, Trương Lập, Nhạc Dương cũng không phải, cả Ba Tang cũng không. Mọi người chỉ biết dùng súng bắn nhau với kẻ địch, còn mấy vấn đề kiểu như viên đạn rời khỏi nòng súng có thể phát ra uy lực lớn nhất ở khoảng cách nào, hay tiêu diệt kẻ địch dễ dàng nhất trong phạm vi nào thì họ đều chưa từng nghiên cứu kỹ, thậm chí còn chưa từng nghĩ đến, mà Lữ Cánh Nam cũng không nhắc đến bao giờ. Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba không khỏi hơi bực mình: Tại sao bây giờ mới dạy những điều này? Tại sao không dạy cho tất cả mọi người trong đội từ trước đi? Biết đâu như vậy, bọn họ sẽ không phải chết

uổng, ít nhất là Ba Tang!

Lữ Cánh Nam tiếp tục nói: “Ngoài ra, khi khắp bốn phương tám hướng đều là kẻ địch, anh sẽ bắn kẻ nào trước? Làm sao có thể di động với biên độ nhỏ nhất để bắn trúng kẻ địch trong phạm vi rộng nhất? Tại sao Merkin có thể cùng lúc bắn cả tám người chúng ta chỉ trong một giây ngắn ngủi? Bất ngờ nổ súng tấn công như thế nào mới đạt được hiệu quả cao nhất? Khi kẻ địch xông tới trước mặt, làm sao có thể đỡ được đòn tấn công, đồng thời nổ súng phản kích? Để giải quyết một loạt những vấn đề này, cảnh sát Mỹ là những người đầu tiên đưa ra một hệ thống lý luận, gọi là các tư thế bắn súng lục không cần ngắm trong cự ly

gần, về sau được phát triển thành các động tác xạ kích trong cận chiến, cuối cùng, mới hình thành kỹ thuật dùng súng cận chiến hoàn chỉnh. Tóm lại, đây là một thứ kỹ thuật dung hợp hoàn mỹ kỹ thuật chiến đấu cận thân và kỹ thuật xạ kích, mục đích là để đạt được hiệu quả công kích mạnh nhất. Nếu thuần thục kỹ thuật này...”

Trác Mộc Cường Ba không chờ được cô nói hết, buột miệng ngắt lời: “Tại sao lúc trước cô không dạy chúng tôi?”

Lữ Cánh Nam nghiêm nghị cúi đầu, nói: “Tôi bảo anh rồi, tôi chỉ muốn huấn luyện mọi người thành nhà thám hiểm, chứ chưa bao giờ có ý định biến cả đội thành những cỗ máy ám sát. Đương

nhiên, tôi cũng không ngờ được kẻ địch của chúng ta lại mạnh đến thế. Thực lực của Merkin và tên Thao thú sư đó đều đã vượt quá dự liệu của tôi. Tư liệu mà chúng ta có được nhiều nhất, chủ yếu đều là về thủ hạ của hắn và bọn Hồ Lang, tôi huấn luyện cho mọi người chiến đấu, chỉ là để nhằm vào bọn chúng mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Vậy tại sao, bây giờ cô lại dạy tôi?”

Lữ Cánh Nam cười khổ: “Thời khắc phi thường, phải dùng cách phi thường, trước đây tôi đã nói rồi, tất cả những gì tôi dạy mọi người, chỉ có một mục đích duy nhất, là để mọi người có thể sống sót trong bất cứ hoàn cảnh nào. Nhưng lúc này, nếu muốn chiến thắng, không, muốn

có đủ thực lực tránh được bọn sói và Merkin, muốn sống sót rời khỏi nơi đây, thì anh phải trở nên mạnh mẽ hơn. Còn câu hỏi nào nữa không?”

Trác Mộc Cường Ba nặng nhọc lắc đầu, thầm nhủ: Nếu tất cả mọi người đều ra đi, chỉ còn một mình tôi sống sót, vậy còn ý nghĩa gì nữa đâu. Gã đột nhiên lại nhớ ra một chuyện, vội hỏi: “Tại sao bọn Ba Tang và Trương Lập cũng không biết?”

Lữ Cánh Nam nói: “Đúng thế, Ba Tang không biết, Trương Lập cũng không. Tuy họ đều xuất thân từ bộ đội đặc chủng, nhưng Trương Lập vẫn thuộc biên chế bộ đội biên phòng, không phải đơn vị tác chiến, vì vậy cậu ta không biết. Còn Ba

Tang, theo lý thì anh ấy phải biết kỹ thuật này, chỉ tiếc là, lý luận này được đưa ra vào khoảng thập kỷ bảy mươi của thế kỷ trước, vả lại khi mới xuất hiện, nó hầu như không được công nhận, ngược lại còn bị chế giễu nữa, vì vậy khi bọn Ba Tang còn tại ngũ không hề được huấn luyện kỹ thuật này.”

“Được rồi, tôi không có nhiều thời gian để giảng giải cho anh về nguồn gốc và sự phát triển của kỹ thuật dùng súng cận chiến đâu.” Lữ Cánh Nam đột nhiên đổi giọng, nghiêm khắc nói: “Trong thời gian ngắn nhất, tôi sẽ dạy anh các động tác cơ bản và làm thế nào để dung hợp uy lực của súng với kỹ thuật chiến đấu cận thân một cách hoàn mỹ, đây là mấu chốt quyết

định việc anh có thể tiếp tục sinh tồn ở vùng đất này hay không. Vì chúng ta chủ yếu phải đụng độ với kẻ địch ở những vùng hoang dã, nên trước đây tôi chỉ dạy mọi người các phương pháp xạ kích cơ bản. Thiên phú của anh cũng rất khá, trong hoàn cảnh đặc thù đã lĩnh ngộ ra được kỹ thuật đột kích, ngoài ra vừa rồi lại cùng với Ba Tang ngộ ra được tư thế cơ bản của kỹ thuật dùng súng cận chiến. Nhưng chỉ có vậy thì vẫn chưa đủ, chúng ta cần phải bắt đầu lại từ đầu. Trước tiên, tôi sẽ giới thiệu cho anh biết thế nào là xạ kích cự ly gần CQS. Đầu tiên là tư thế cầm súng.”

Nói đoạn, Lữ Cánh Nam nhét khẩu súng vào tay Trác Mộc Cường Ba, nói: “Thực

hiện tư thế ngắm bắn đi.”

Trác Mộc Cường Ba liền làm theo lời cô, giương súng ngắm bắn. Bàn tay Lữ Cánh Nam đặt lên thân súng, rút mạnh một cái, đoạt luôn khẩu súng về tay mình, rồi trả lại cho Trác Mộc Cường Ba:

“Nếu là tư thế cầm súng lục bình thường, như vậy không có gì không ổn, dùng sức vừa phải, cổ tay và cánh tay cũng ở trạng thái thoải mái nhất, cơ cánh tay đỡ báng súng, có thể giảm bớt được sức giật. Thế nhưng, khi kẻ địch không cho anh đủ thời gian ngắm bắn thì sao? Làm sao anh có thể vừa rút súng là bắn, mà đạt được tốc độ và sự chuẩn xác cao nhất? Nếu anh giữ nguyên tư thế cầm súng này, khi vung mạnh tay, rất có thể sẽ văng cả súng ra

xa cũng nên. Anh thử nhớ kỹ lại xem, Merkin bắn như thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba ngây người, Merkin bắn súng như đang diễn ảo thuật vậy, căn bản chưa kịp nhìn rõ khẩu súng ở đâu thì y đã bắn xong, lúc bấy giờ, nếu không phải Lữ Cánh Nam đẩy cho một cú, thì gã cũng trúng đạn rồi.

Lữ Cánh Nam nói: “Bắn súng là cả một quá trình phức tạp, từ khi có tín hiệu quang học... tức là thị giác bắt được mục tiêu, chuyển biến thành tín hiệu hóa học, thông tin từ thị giác truyền đến đại não, sau đó đại não đưa ra phản ứng, truyền lệnh cho cơ bắp. Cả quá trình ấy, cần 0,325 giây. Nhưng đây chỉ là con số trên lý thuyết, còn phải tính thêm cả trạng thái

xúc cảm, tinh thần của con người, và nhân tố môi trường nữa, thông thường, binh sĩ đã được huấn luyện, trong trạng thái căng thẳng cao độ, từ khi phát hiện mục tiêu đến lúc viên đạn rời nòng súng, tổng cộng mất khoảng 0,4 cho đến 0,5 giây. Nhưng nếu gặp phải hạng người như Merkin, trước khi anh kịp có nửa giây phản ứng này, thì anh đã trúng đạn rồi. Tạm không nói đến tuyệt kỹ 'sát thủ Tiệp Khắc', chỉ riêng kỹ thuật bắn súng của hắn thôi, tôi cũng không thể không cho anh biết, trước khi thấy hắn nổ súng, tôi chưa từng gặp ai bắn nhanh như thế, chuẩn như thế cả. Đáng sợ nhất là, phạm vi xạ kích rất rộng, cho dù trong nhóm tinh anh đẳng cấp nhất, sợ rằng cũng không tìm được mấy ai như hắn cả..."

Nói tới đây, Lữ Cánh Nam dường như nhớ ra điều gì đó, trong đầu hiện lên hình ảnh Merkin một giây liên tiếp bắn ra tám phát súng về phía tám người, càng nghĩ lại càng thấy rợn cả người. Một giây bắn tám phát súng không hề đáng sợ, súng của y là súng tự động, có những loại tốc độ về mặt lý thuyết có thể đạt đến 800 phát đạn một phút, một khẩu súng hoàn toàn có thể bắn ra mười mấy phát đạn trong một giây, nhưng vấn đề là, làm sao y có thể cùng lúc bắn về tám hướng khác nhau chứ? Tốc độ nhanh như vậy, người bắn căn bản không thể khống chế cơ bắp để điều chỉnh mục tiêu được, cũng có nghĩa là, Merkin lợi dụng sức giật của bản thân khẩu súng và chỉ điều chỉnh

thêm một chút, khiến đạn bắn ra theo hình rẻ quạt, lập nên kỳ tích cùng lúc bắn về tám hướng khác nhau. Nhưng muốn làm được điểm này, nhất thiết phải tính toán được khoảng cách nòng súng dịch chuyển dưới tác dụng của sức giật từ trước khi nổ súng, điều này thì bộ đội đặc chủng bình thường không thể làm được; chẳng những thế, đó là loại súng toàn tự động, vậy mà y lại có thể khống chế một cách chuẩn xác để mỗi khẩu chỉ bắn đúng bốn phát. Những điều này, trước khi Merkin bắn tám phát đạn đó, Lữ Cánh Nam cũng chưa từng bao giờ nghe nói đến.

Giây lát sau, Lữ Cánh Nam thấy Trác Mộc Cường Ba nhìn mình thất thần, vội

nói: “Tạm thời không nói những chuyện đó, bây giờ, tôi sẽ dạy anh tư thế cầm súng của kỹ thuật dùng súng cận chiến...” Giống như khi nhảy cổ điển, Lữ Cánh Nam áp sát người sau lưng Trác Mộc Cường Ba, tay cầm tay dạy gã từng động tác một, khiến Trác Mộc Cường Ba hết sức ngượng ngùng. Càng khó xử hơn nữa là, Trác Mộc Cường Ba theo Lữ Cánh Nam bôn ba suốt một ngày trời, đến miếng nước cũng chẳng có, tuy cô đã dạy gã cách đả tọa hô hấp, hồi phục được phần nào thể lực, nhưng đả tọa không chữa được đói bụng, gã đã nghe cô giảng giải một mớ lý luận xong rồi mà cái bụng vẫn trống không, thế nên khi Lữ Cánh Nam chỉ cho gã các tư thế, bụng gã cứ

kêu “òng ọc òng ọc” không ngừng.
Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng không nhịn được, cất tiếng hỏi: “Có thể ăn một chút gì rồi tiếp tục luyện tập được không?”
“Không được!” Lữ Cánh Nam nói bằng giọng mười phần khẳng định, ý cô chính là muốn gã phải luyện tập trong trạng thái đói bụng, nếu không nhớ thì không được ăn. Sau đó, cô nói với gã, đây là phương thức huấn luyện có tên gọi là ký ức thân thể. Trác Mộc Cường Ba nghe Lữ Cánh Nam giải thích, đại ý rằng khi cơ thể người ở trạng thái cực đoan về xúc cảm hay cực hạn về thể năng, chẳng hạn như cực độ sợ hãi, cực độ đói khát, cực độ mệt mỏi... trí nhớ sẽ trở nên cực kỳ mẫn

cảm, những lúc ấy mà nhớ thứ gì thì cả đời cũng không thể nào quên, hoặc giả có thể bộ não quên đi, nhưng thân thể theo bản năng vẫn nhớ. Rất nhiều người bị kẹt trong những đống đổ nát cả mấy chục ngày sau cơn động đất, về sau được giải cứu, nhưng vì từng trải qua cực độ đói khát và sợ hãi, nên vẫn còn giữ mãi thói quen giấu thức ăn và di chứng sợ không gian chật hẹp. Đó chính là một trường hợp rất hay gặp của ký ức thân thể.

Tuy Lữ Cánh Nam nói, "không nhớ được thì không cho ăn" chỉ là câu nói đùa, nhưng Trác Mộc Cường Ba cũng có thể hiểu được nỗi khổ tâm của cô, cũng biết cô hy vọng gã có thể sinh tồn ở đây như thế nào. Gã thầm hạ quyết tâm phối hợp

với Lữ Cánh Nam huấn luyện cho thật tốt, đồng thời, gã cũng thực sự nhận thức được thế nào là khái niệm giáo quan ma quỷ mà Nhạc Dương và Trương Lập vẫn cứ luôn miệng nhắc đến. Nhớ lại câu danh ngôn Trương Lập, Nhạc Dương từng thốt lên không dưới một lần, Trác Mộc Cường Ba cũng âm thầm lặp lại một lượt trong đầu: “Bà cô này, không phải con người.”

Chỉ là Trác Mộc Cường Ba vẫn hơi thắc mắc, không hiểu tại sao Lữ Cánh Nam có vẻ như nôn nóng muốn truyền thụ hết những gì cô biết cho mình như vậy. Lữ Cánh Nam áp người sát sau lưng Trác Mộc Cường Ba, vừa hướng dẫn gã từng động tác nhỏ, vừa hít lấy mùi đàn ông tỏa

ra từ gã, thầm nhủ: “Cường Ba thiếu gia, những gì có thể dạy, tôi đều dạy anh hết cả rồi. Tuy đây là điều Trưởng lão hội không cho phép, nhưng ở nơi này, tôi chỉ hy vọng anh có thể sống sót. Tôi có dự cảm, có lẽ mình không thể bảo vệ anh đi hết chặng đường này. Nếu trong chúng ta, cuối cùng vẫn còn người có thể sống sót ra khỏi đây, thì tôi hy vọng đó là anh. Cho dù anh không hiểu tấm lòng này cũng không sao, chỉ cần anh sống, nhất định phải sống sót ra khỏi đây!”

Vậy là, dưới sự hướng dẫn của vị giáo quan ma quỷ, Trác Mộc Cường Ba bắt đầu đoạn hành trình gian khổ nhất của gã từ khi đặt chân lên vùng đất Shangri-la. Mỗi ngày, gã đều phải đeo ba lô nặng

trịch leo vách đá, vượt qua những khe vực, không được nghỉ ngơi, vừa dừng lại liền phải thực hiện các động tác độ khó cực cao, sau đó vẫn không được ăn uống, mà phải nhịn đói một tay dao một tay súng tiếp tục luyện tập.

Lữ Cánh Nam dạy cho Trác Mộc Cường Ba cả thảy tám tư thế phối hợp với nhịp thở, kỹ thuật dùng súng cận chiến thì bắt đầu từ cách thức cầm súng và đao, sau đó đến tư thế của cánh tay, bước chân, và cách thức xoay người khi chuyển động, rồi cuối cùng mới chỉ cho gã hai mươi bốn động tác vẩy tay rút súng cơ bản. Những động tác cơ bản này kỳ thực cũng rất đơn giản, ngoài mấy động tác yêu cầu tương đối cao với các khớp

khuỷu tay và eo hông ra, còn lại đều hết sức dễ dàng, hơi giống với mấy động tác thể dục kiểu ưỡn ngực, xuống tấn, nghiêng người sang hai bên... Trác Mộc Cường Ba mới tiếp xúc với kỹ thuật dùng súng cận chiến, cảm thấy có vẻ không được hiệu quả như Lữ Cánh Nam ca ngợi. Lữ Cánh Nam chỉ bảo gã, đừng bao giờ coi thường những động tác ấy. Những động tác cơ bản này đều nhằm mục đích khiến tầm lan tỏa của viên đạn đạt mức lớn nhất trong khi nòng súng di chuyển trong phạm vi nhỏ nhất, mỗi động tác đều là kết luận khoa học đúc rút ra sau cả vạn lần đối chiếu so sánh của các chuyên gia nghiên cứu đạn đạo ở Viện Khoa học Nhà nước, chỉ một động tác đơn giản này thôi, nhà nước ít nhất cũng

phải tốn đến mấy triệu thậm chí là mấy chục triệu nhân dân tệ kinh phí nghiên cứu rồi.

Có điều, chỉ riêng những động tác đơn giản này, Trác Mộc Cường Ba cũng phải tốn mất ba ngày mới miễn cưỡng đạt đến mức chấp nhận được. Ba ngày sau, gã dần dần phát hiện, hướng đi của họ dường như có hơi thay đổi, nhưng trong sương mù dày đặc, cảm giác phương hướng của gã vẫn còn rất kém, chỉ có thể đi theo Lữ Cánh Nam mà thôi.

Lần theo dấu vết

Thấy Trác Mộc Cường Ba dần dần có thể thực hiện các tư thế cầm súng tiêu chuẩn trong trạng thái đói khát nhất, Lữ Cánh Nam bắt đầu dạy gã cách phối hợp

sử dụng súng và đao cùng một lúc. Vì các động tác này cực kỳ phức tạp, cần phải lĩnh hội trong thực chiến, nên Lữ Cánh Nam phải vừa chỉ dẫn, vừa làm đối thủ cho Trác Mộc Cường Ba luyện tập.

Vốn là Trác Mộc Cường Ba chiếm ưu thế về mặt thể năng, nhưng sau khi phải đeo ba lô nặng leo vách đá rồi chạy hồng hộc cả ngày trời, lại còn phải nhịn đói nhịn khát, gã thực sự không phải đối thủ của Lữ Cánh Nam, mỗi lần tập luyện đối kháng, bất cẩn một chút là bị cô nàng giáo quan ma quỷ này đánh cho bầm môi tím mặt. Gã bực bội lắm, đồng thời cũng lấy làm thắc mắc, lẽ nào Lữ Cánh Nam không ăn không uống, mà cũng không cảm thấy đói khát gì hay sao?

Lại thêm hai ngày như thế nữa trôi qua, hai người đều cảm giác rất rõ rệt, mình đã tiến vào một độ cao khác, sương mù trở nên dày nặng, lạnh buốt, mặt đất cũng có nhiều chỗ đã kết thành một lớp băng mỏng, lúc leo lên vách đá cũng gian khổ dị thường.

Tính ra thì Trác Mộc Cường Ba và Mẫn Mẫn đã bị chia tách khoảng một tuần rồi, nhưng mãi cũng chưa thấy đi hết vùng sương mù che phủ. Có điều, không biết vì cuộc huấn luyện địa ngục trong tình trạng đói khát cực độ kia, hay vì có Lữ Cánh Nam luôn ở bên cạnh, mà Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc phát hiện ra, không ngờ nỗi nhớ Mẫn Mẫn trong lòng gã lại phai nhạt dần, ít nhất thì cũng

không còn vì cô mà lo lắng bất an cả ngày như trước nữa. Trác Mộc Cường Ba tự an ủi mình rằng, đó là vì Mẫn Mẫn đã trở nên kiên cường, vì vậy mình mới không quá lo lắng cho cô nữa, cô đã có thể tự chăm sóc cho mình rất tốt rồi. Nhưng điều thực sự khiến Trác Mộc Cường Ba thấy nghi hoặc là, gã lại cảm thấy lo lắng cho Lữ Cánh Nam, người phụ nữ mạnh mẽ ngày ngày vẫn luôn ở bên cạnh gã. Bản thân gã cũng không biết mối lo âu ấy đến từ đâu, chỉ có cảm giác rằng Lữ Cánh Nam đang giấu giếm mình chuyện gì đó, ánh mắt cô mỗi lần nhìn về phía gã, đều tựa như sắp phải vĩnh viễn chia tay tới nơi rồi vậy.

Hôm nay, sau khi kết thúc việc huấn

luyện, Trác Mộc Cường Ba bổ sung năng lượng bằng hai viên thực phẩm dinh dưỡng dạng nén, rồi tu nước ừng ực, ngoảnh đầu lại nhìn Lữ Cánh Nam, thấy cô đang ngẩn người nhìn một đống đá xếp bừa bãi, liền bước lại gần hỏi: “Sao vậy, giáo quan? Có phải vì hôm nay không đánh trúng tôi nên không vui không?”

Lữ Cánh Nam nhoẻn miệng cười, trên gương mặt xuất hiện một vẻ dịu dàng hiếm thấy, khiến Trác Mộc Cường Ba cũng không khỏi ngớ người. Cô liếc nhìn má trái xanh tím của Trác Mộc Cường Ba, đó là vết tích của ngày hôm qua, đoạn nói: “Không có gì đâu, nghỉ sớm đi.” Dứt lời, cô bèn đi thẳng đến bên

cạnh vách đá, nhắm mắt nghỉ ngơi.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt quan sát chỗ Lữ Cánh Nam vừa dừng lại, những đống đá như thế có thể thấy ở bất cứ đâu, không có gì đặc biệt, nhưng Lữ Cánh Nam nhìn gì ở đây chứ?

Ngày hôm sau, Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc cũng biết Lữ Cánh Nam đang nhìn thứ gì. Sự việc xảy ra rất ngẫu nhiên, buổi sáng gã dậy đi tiểu, tự nhiên lại vòng ra phía sau đống đá ấy, đột nhiên bỗng cảm thấy bên dưới đống đá có gì đó rất quen mắt, bèn cúi người xuống xem, liền ngửi thấy một mùi xộc vào mũi... nước tiểu sói! Trác Mộc Cường Ba đưa chân hất mấy viên đá vụn ra, mùi nước tiểu liền bốc lên nồng hơn. Rõ

ràng, có lũ sói đi qua chỗ này, đồng thời còn đánh dấu vào nữa. Kỳ thực, mấy ngày nay, điều khiến Trác Mộc Cường Ba lấy làm kỳ quái nhất chính là, dọc đường họ đi, lại chẳng hề gặp một con sói nào cả. Ban đầu thì còn có thể nói là do tiếng sáo khiến lũ sói sợ hãi, nhưng về sau, gã cũng không thổi nữa, vậy mà vẫn không thấy con sói nào, gã từng đưa ra vô số giả thiết khác nhau, trong đó, lời giải thích hợp lý nhất là... tên Thao thú sư kia đã tập hợp toàn bộ lũ sói ở đây lại đi theo hắn, bọn chúng cần bổ sung thực lực.

Nơi này đã có dấu vết của lũ sói lưu lại, nói không chừng lại còn cả những manh mối khác, nghĩ đoạn, Trác Mộc Cường

Ba cúi thấp người, cẩn thận tìm kiếm, không lâu sau, gã phát hiện ra một vệt đen đen bên dưới một tảng đá lớn, chứng tỏ rằng đã có người đốt lửa ở đây. Trác Mộc Cường Ba dồn sức đẩy tảng đá sang một bên, đào sâu xuống, quả không sai, dưới tảng đá là một đống tro than, chất dẻo và sợi vải chưa cháy hết. Gã ngạc nhiên ngẩng đầu, thầm nhủ: lẽ nào, chỗ chúng ta dừng lại nghỉ qua đêm, chính là chỗ bọn Merkin đã cắm trại trước đó? Hôm qua, Lữ Cánh Nam cứ nhìn chằm chằm vào đây, cô ấy đã biết từ trước rồi sao?

“Anh phát hiện rồi à?” Không biết từ lúc nào, Lữ Cánh Nam đã xuất hiện sau lưng gã.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cô biết từ trước rồi, đúng không? Có phải bọn Merkin đã đi qua chỗ này không?” Gã biết chắc, nhóm của pháp sư Á La còn cách mình và Lữ Cánh Nam một quãng xa, vả lại, đối phương còn đi chung với lũ sói nữa, trước đây gã chưa từng thấy pháp sư Á La có năng lực về mặt này.

Lữ Cánh Nam gật gật đầu. Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Cô phát hiện từ lúc nào vậy? Từ lúc cô thay đổi tuyến đường, tôi đã cảm thấy có gì không ổn rồi. Lẽ nào từ thời điểm đó, cô đã dự định chuyển hướng đi cắt qua tuyến đường của bọn Merkin? Cô làm được bằng cách nào thế?”

Lữ Cánh Nam không đáp mà hỏi ngược

lại: “Từ những dấu vết này, anh nhìn ra được những gì?”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi trả lời: “Dấu vết còn rất mới, không quá hai ngày, lạ một điều là, nếu phán đoán dựa trên dấu hiệu nước tiểu của lũ sói để lại, thì số lượng sói cũng không phải nhiều lắm.”

Lữ Cánh Nam gật đầu khẳng định: “Bọn chúng có ba người, hai con sói, nghỉ lại đây trước chúng ta một đêm, phương hướng tiến lên đại khái chếch về phía Đông khoảng mười lăm độ. Theo quan sát của tôi mấy ngày gần đây, khu vực này có rất nhiều dung nham đài địa, thông thường lũ sói sẽ không chọn cách leo vách đá tiến thẳng như chúng ta, mà

bọn chúng thì phải nhờ lũ sói dẫn đường, vậy nên tốc độ không thể nhanh như hai chúng ta được.”

“Không thể nào.” Trác Mộc Cường Ba quả quyết nói: “Không thể chỉ có hai con sói. Lũ sói tấn công chúng ta hôm ấy đông như vậy cơ mà, chúng đi đâu hết cả rồi? Cho dù, bọn chúng thuộc những gia tộc sói khác, thì ban đầu tên Thao thú sư kia cũng khống chế được tám con sói cơ mà!”

Lữ Cánh Nam nói: “Chuyện này đúng là rất khó hiểu, nhưng dấu vết thì không nói dối, nơi này đích thực chỉ có hai con sói đi qua thôi.”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên sực nhớ ra một chuyện, vội hỏi: “Vậy cô đi theo

bọn chúng, là có ý gì?”

Lữ Cánh Nam nói: “Nếu truyền thuyết là sự thật, vậy thì, càng đến gần Bạc Ba La thần miếu, lũ sói sẽ càng nhiều hơn, đến lúc ấy cho dù chúng ta có đến nơi cùng lúc với bọn Merkin, chỉ cần có tên Thao thú sư kia ở đó, chúng ta sẽ không có bất cứ cơ hội nào để giành phần thắng cả. Vì vậy tôi nghĩ, trước đó, nhân lúc vẫn còn chưa đến khu vực quần cư của lũ sói, cần làm tiêu hao lực lượng của đối phương càng nhiều càng tốt, ít nhất cũng phải giải quyết tên Thao thú sư kia.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy làm sao được? Tôi không đồng ý, bọn chúng đông hơn chúng ta, lại còn có lũ sói trợ giúp, cho dù đánh lén, chúng ta cũng

chưa chắc giành được lợi thế. Chuyện này sao cô có thể không bàn bạc với tôi đã tự tiện quyết định rồi? Tôi có còn là đội trưởng nữa không vậy?”

Lữ Cánh Nam cười cười, lắc đầu: “Thực ra, tôi không định cho anh biết.”

Trác Mộc Cường Ba như sực hiểu ra điều gì đó, tâm tư lập tức trở nên bấn loạn, hoảng hốt giữ chặt lấy hai vai Lữ Cánh Nam, cao giọng thốt lên: “Cô... cô định đi một mình?”

Lữ Cánh Nam chỉ cười mà không đáp, coi như đã thừa nhận.

Bàn tay Trác Mộc Cường Ba dùng sức mạnh hơn, chỉ thấy tâm can như lửa đốt, lòng dạ rối bời: “Tôi không đồng ý! Tôi không cho phép cô đi!”

“Đương nhiên!” Lữ Cánh Nam nhún vai, trầm xuống, cũng chẳng thấy cô dùng sức gì đã nhẹ nhàng thoát khỏi hai tay Trác Mộc Cường Ba: “Tôi đổi ý rồi.”

Trác Mộc Cường Ba thở phào nhẹ nhõm: “Bọn chúng đông người hơn chúng ta, lại có lũ sói nữa, trang bị cũng đầy đủ hơn, vả lại trong sương mù thế này, khả năng quan sát của chúng ta cũng giảm sút đáng kể, ấy là còn chưa nói đến việc đống trang bị này, vốn dĩ đều là của bọn chúng...”

Lữ Cánh Nam hơi ngẩng đầu lên: “Anh sợ à?”

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, phải rồi, lẽ nào gã đang sợ? Gã thoáng suy nghĩ, rồi ngạc nhiên phát hiện ra, không

phải mình sợ Merkin, mà chỉ sợ Lữ Cánh Nam một mình đi tìm Merkin tập kích mà thôi. Lẽ nào, lẽ nào gã lại sợ mất Lữ Cánh Nam đến thế? Trác Mộc Cường Ba bần thần nhìn người phụ nữ trước mặt mình, không nói nên lời. Lữ Cánh Nam dường như cũng nhớ ra điều gì đó, khẽ cúi đầu, quay người. Trác Mộc Cường Ba nhìn cô, bước lên một bước.

Lữ Cánh Nam dường như giật thót mình một cái, vội rảo chân nhanh bước, rồi nói: “Chúng ta đã phát hiện được hành tung của chúng, đây là một cơ hội, phải lợi dụng cho thật tốt. Tôi thấy, chúng ta có thể tiếp tục bám theo, tìm cơ hội có tên nào tách ra khỏi nhóm, dù là người hay sói, chúng ta cũng có năng lực đối

phó.”

Trác Mộc Cường Ba không trả lời, Lữ Cánh Nam lại nói tiếp: “Tôi cảm thấy, nơi này đã rất gần vùng băng nguyên rồi, tuy rằng bọn Merkin có thực phẩm nén, nhưng lũ sói không ăn được thứ ấy. Giờ chính là cơ hội tốt nhất để đối phó bọn chúng, cơ hội thế này, nếu để lỡ thì sẽ không bao giờ có lại đâu.”

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Nếu đi tiếp là đến vùng băng giá, vậy thì lũ sói ở đó sinh tồn thế nào được?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không biết, nếu truyền thuyết là sự thật, vậy thì khi đến gần Bạc Ba La thần miếu, nhất định sẽ có biến hóa, trở thành...” Cô và Trác Mộc Cường Ba đồng thanh nói: “Nơi mà Ba

Tang nói đến!”

Trác Mộc Cường Ba còn bổ sung thêm một câu: “Địa nhiệt!” Đây là vấn đề Nhạc Dương và Trương Lập đã thảo luận hồi bọn họ ở trong rừng Amazon. Giờ đây, khi sắp đến gần Shangri-la thực sự, trong tầm mắt vẫn chỉ là một vùng sương mù mênh mang, những nơi đi qua hầu hết đều cằn cỗi bạc màu toàn sỏi đá, gã không thể nào tưởng tượng nổi, rốt cuộc nơi mà Ba Tang nói đến ấy được hình thành như thế nào.

Lữ Cánh Nam ngoảnh đầu lại, nói: “Không chừng, hôm nay chúng ta có thể đuổi kịp chúng cũng nên.”

Thấy Trác Mộc Cường Ba do dự, cô liền dứt khoát nói: “Đeo ba lô lên, đi thôi!”

Hoàng hôn, bên đống lửa, trong lều bạt, một bàn làm việc dã chiến bày đầy các thiết bị điện tử, Merkin chăm chú nhìn màn hình máy tính, trên đó đang thể hiện hình ảnh 3D của địa mạo phía trước, các bình đài, dòng sông, triền núi, rừng cây đều hiện lên rất rõ ràng. Y giận dữ gằn giọng: “Mẹ nó, rốt cuộc còn phải đi bao xa nữa mới hết đoạn đường này chứ?”

“Không chỉ là vấn đề đường sá thôi đâu, ông xem!” Nhạc Dương đang điều khiển máy tính khẽ nhấp chuột, hình ảnh địa mạo lập tức xuất hiện những dải màu vàng, cam, xanh và các đường mức. Chỉ nghe Nhạc Dương nói: “Khu vực nào được tô màu xanh lam nghĩa là nhiệt độ đã xuống dưới 0 độ, ngày mai chúng ta

sẽ phải đi xuyên qua băng nguyên. Mà phân tích khí tượng của máy tính cho thấy, ngày mai rất có thể sẽ có một trận tuyết lớn.”

Max đứng bên cạnh không khỏi cảm khái: “Thật không ngờ, các người cũng có thứ hàng cao cấp thế này.”

Merkin đang định nói gì đó, Soares chợt vén tấm che cửa lều bước vào. Merkin ngoảnh đầu hỏi: “Gì thế?”

Soares nói: “Những người bạn sói của chúng ta cảm thấy rất bất an, hình như chúng phát hiện ra gì đó.”

Merkin liếc mắt nhìn Nhạc Dương, thấy Nhạc Dương vẫn cứ thờ ơ như không, y mới hỏi: “Có phải bạn cũ tìm đến rồi không?”

Soares đáp: “Lũ sói không phát ra lời cảnh báo nào, vậy có nghĩa là đối thủ còn cách chúng ta rất xa, sói có thể ngửi thấy những phân tử mùi lạ từ khoảng cách mười cây số cơ. Tôi định dẫn mấy người bạn sói này đi một vòng thử xem thế nào.”

Merkin đảo mắt một vòng, gật đầu nói: “Chúng ta cùng đi.”

“Tôi cũng đi.” Nhạc Dương và Max đồng thanh lên tiếng.

“Ừm, không!” Merkin nở một nụ cười hòa nhã: “Hai người ở lại đây, tôi hy vọng khi chúng tôi trở lại, có thể nhìn thấy một tấm bản đồ hoàn chỉnh rồi. À, phải rồi, Nhạc Dương, cậu cũng chỉ cho Max cách sử dụng phần mềm ấy đi, thật

đúng là, phần mềm tốt như vậy, sao lại toàn bằng tiếng Trung chứ.” Nói xong, y liền vỗ vai Soares, cùng bước ra ngoài.

Max kéo kéo tay Nhạc Dương, hỏi: “Cái nút này dùng để làm gì vậy?”

Bên ngoài lều, Soares nói: “Cần gì phải đề phòng quá đáng thế, anh còn sợ chúng ta không đối phó được chúng à?”

Merkin nói: “Cao thủ chơi bài thực sự, xưa nay không bao giờ để đối thủ nhìn được toàn bộ bài tẩy của mình ngay từ đầu, để lại hai người bọn chúng, sẽ khiến mấy người bạn cũ kia của chúng ta phải e dè, không dám dốc hết toàn lực.”

Soares bổ sung thêm: “Vả lại, anh cũng không phải lo lắng về thằng nhóc Nhạc Dương ấy, phải vậy không?”

Merkin cười cười: “Phải rồi, nhắc đến Nhạc Dương, dạo này hình như thằng lỏi ấy khá thân cận với anh thì phải?”

Trên gương mặt Soares thoáng hiện lên vẻ đắc ý: “Thằng nhóc ấy, có tiềm lực trở thành Thao thú sư đấy.”

Merkin lấy làm tò mò liếc nhìn Soares, nói: “Tại sao lại nói vậy?”

Soares nói: “Phải biết rằng, Thao thú sư về bản chất là một nghề chuyên giao tiếp với động vật, sở dĩ nghề này ít người như vậy, thần bí như vậy, là vì một người giao tiếp với động vật trong thời gian dài, phải chịu được sự cô tịch vắng vẻ, vả lại còn luôn luôn phải đề phòng lũ động vật ấy sẽ đột nhiên mất kiểm soát, tinh thần lúc nào cũng ở trạng thái căng

thẳng kéo dài. Vì vậy, muốn trở thành Thao thú sư, không chỉ cần sự quyết tâm và lòng kiên nhẫn, mà quan trọng là phải có tính cách cởi mở thoải mái. Một kẻ, nếu trở nên trái tính trái nết, tính tình quái đản chỉ vì bị cô độc và đè nén bản thân trong thời gian dài, thì không thể trở thành Thao thú sư được, mà chỉ có thể thành một tên điên; ngoài ra, Thao thú sư còn phải có khả năng quan sát hơn người, và thân thủ nhanh nhẹn, quan trọng nhất là cần luôn luôn có lòng hiếu kỳ ham tìm tòi, ham hiểu biết. Những điều kiện này, tôi thấy thằng nhóc ấy cơ hồ đều có cả, kha kha...”

Nhưng Merkin thì không cười nổi, y cảnh cáo Soares: “Dù anh có hảo cảm với

thằng nhóc ấy, thì cũng vừa phải thôi, tôi không mong muốn trong đội ngũ của chúng ta đột nhiên xuất hiện một tên Thao thú sư thình lình trở mặt cắn ngược đâu đấy. Nửa đêm nửa hôm tự dưng bị trùng độc hay ác thú không biết ở đâu kéo đến làm thịt thì oan uổng lắm.”

Soares nói: “Nếu anh đã nghi ngờ Nhạc Dương như vậy, sao còn giao thứ quan trọng như thiết bị phát xạ tia laser cho nó?”

Merkin đắc ý cười cười đáp: “Đây gọi là đi nước hiểm mới giành được phần thắng, dĩ nhiên, xưa nay tôi cũng chưa bao giờ làm việc gì mà không chắc chắn cả.”

Soares cũng nói: “Anh yên tâm đi, tôi

cũng không gây phiền phức cho mình đâu, những gì tôi nói với nó, chẳng qua chỉ là những thường thức cơ bản nhất mà thôi.” Hai người vừa đi vừa nói chuyện, căn lều lùi lại xa dần, cuối cùng cũng biến mất trong màn sương mù...

Trước khi sắc trời hoàn toàn tối đen, Trác Mộc Cường Ba giơ ống nhòm hồng ngoại lên quét qua màn sương mù, “Đến rồi!” gã đột nhiên phát tín hiệu với Lữ Cánh Nam, Lữ Cánh Nam cũng đưa ống nhòm trong tay lên, nhìn thấy có hai chấm đỏ đang cẩn thận đến gần những cạm bẫy họ sắp đặt. Hai chấm đỏ này dường như đã phát hiện ra gì đó, nhưng vẫn không tiến lại gần, mà chỉ đi vòng vòng xung quanh. Lữ Cánh Nam hơi lo lắng nói:

“Bọn sói này giảo hoạt quá, bọn chúng vẫn luôn ở ngoài phạm vi ảnh hưởng của lựu đạn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Lẽ nào chúng ta chưa quấn đủ quần áo? Hay mùi của chúng ta chưa thể che hết mùi của thuốc súng? Bị phát hiện rồi à?”

Lữ Cánh Nam quyết đoán nói: “Cạm bẫy này không dùng được rồi, đi ngay thôi.”

“Đi đâu vậy, bạn cũ của tôi?” Vừa nghe thấy giọng nói đó, Trác Mộc Cường Ba đã giật mình đánh thót, thôi xong, vậy là bị phát hiện rồi.

Phản ứng của Lữ Cánh Nam nhanh nhẹn dị thường, ngay lập tức rút dao xông về phía phát ra âm thanh, vừa xoay người đã nhìn thấy Merkin đang cười gian xảo

đứng bên cạnh một người áo đen. Merkin hết sức ung dung, hai cánh tay xòe ra, súng đã cầm sẵn. Nhưng khi ấy Lữ Cánh Nam đã áp sát tới gần, trước khi y kịp nổ súng, lưỡi dao đã đâm thẳng vào lồng ngực to bè. Hai cánh tay Merkin giơ lên ngăn lại, dùng báng súng chặn lấy nhát dao khí thế hùng hậu đó. Lúc này, Lữ Cánh Nam mới vung tay trái lên, cánh tay vừa nhích động, khẩu súng trong ống tay áo đã trượt ra, "pằng" một phát ở khoảng cách cực gần. Chẳng những vậy, đà lao của cánh tay vẫn không hề giảm sút, khẩu súng trong tay Lữ Cánh Nam như thể biến thành một nắm đấm sắt, đuổi theo viên đạn đập thẳng vào trán Merkin.

Ở khoảng cách gần như vậy, tưởng chừng

như Merkin không thể né tránh được, nhưng y lại cứ như đã chuẩn bị từ trước, ung dung nghiêng đầu sang một bên, viên đạn sướt qua bên má, cả khẩu súng đập tới cũng rơi vào khoảng không; đồng thời, hai tay giơ lên đỡ dao của Merkin khẽ ghìm cổ tay xuống một chút, nòng súng chĩa thẳng vào hai bên eo hông Lữ Cánh Nam. Chỉ nghe "pằng pằng" hai tiếng vang lên, nhưng khi Merkin trầm cổ tay xuống, Lữ Cánh Nam cũng đã đổi tư thế, sức nặng toàn thân dồn lên cánh tay phải cầm dao, đồng thời hai chân giậm mạnh xuống nhảy bật lên, lấy Merkin làm điểm tựa, cả người lộn một vòng trên không bay qua đầu Merkin. Nếu lúc này Merkin thu súng buông tay, thì khi hạ xuống, khẩu súng trên tay trái Lữ Cánh

Nam có thể bắn xuyên từ đỉnh đầu xuống đến bụng dưới của y, nhưng Merkin lại không buông tay, ngược lại còn dồn sức đẩy lên cao, đưa Lữ Cánh Nam thêm một đoạn nữa, đến khi thân thể Lữ Cánh Nam hoàn toàn ở trên không, y mới buông hai khẩu súng đan chéo nhau, hai tay cùng lúc vớt xuống, chĩa ra phía sau. “Pằng pằng pằng, pằng pằng pắng pằng...” hai khẩu súng của Merkin liên tiếp nhả đạn truy kích Lữ Cánh Nam đang lộn nhào trên không, tia lửa vạch trong màn sương hai đường nan quạt hoàn chỉnh. Đồng thời, khi ở trên không, Lữ Cánh Nam cũng vươn tay ra, đạn như có mắt nhằm thẳng vào Merkin bay tới.

Trác Mộc Cường Ba chưa từng thấy cảnh

chiến đấu như vậy bao giờ, hai người rõ ràng đang cận chiến, người áp sát người, vậy mà lại có thể nổ súng bắn đối phương như trúng rồi, cùng lúc ấy lại vẫn có thể né tránh lưỡi dao, cũng như nắm đấm của đối phương đánh tới.

Lữ Cánh Nam lộn người hạ xuống, dao găm liền đâm thẳng ra, nòng súng từ dưới thốc ngược lên, Merkin một tay dùng súng chặn dao, một tay lấy súng chọi súng. Chỉ trong chớp mắt, hai người đã biến đổi liên tiếp vô số tư thế khác nhau. Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn thấy, khi không thể tránh né được, Lữ Cánh Nam còn đảo ngược lưỡi dao, không ngờ lại chặn được viên đạn đang bay tới. Đây là lần đầu tiên Lữ Cánh

Nam và Merkin đấu với nhau, chỉ nhập vào giây lát rồi tức thì tách ra. Cả hai gườm gườm nhìn nhau, rồi lại đồng thanh thốt lên: “Kỹ thuật bắn súng cận chiến!” “Thuật xạ kích cận chiến!”

Sĩ quan huấn luyện bộ đội đặc chủng quyết đấu

Lữ Cánh Nam và Merkin dừng lại, cách nhau chưa đầy một mét, hai tay buông thõng tự nhiên, hai chân hơi choãi ra, ánh mắt nhìn chằm chằm vào đôi tay đối phương, dao và súng trong tay, trụ vững như bàn thạch.

Trác Mộc Cường Ba định xông lên trợ chiến, nhưng chợt nghe Lữ Cánh Nam lớn tiếng nói: “Đừng lại đây! Trác Mộc Cường Ba, anh hãy nhìn thật kỹ cho tôi!”

Gã cũng không biết ý cô muốn bảo gã để ý đến Soares, hay là bảo gã quan sát kỹ từng động tác của mình nữa. Soares đứng một bên nhướng mày với Trác Mộc Cường Ba, trên gương mặt khủng khiếp ấy há ra một cái lỗ đen ngòm, thốt lên một từ gã nghe không hiểu. Trác Mộc Cường Ba vừa liếc mắt nhìn sang phía Lữ Cánh Nam và Merkin, vừa nhìn chằm chằm vào tên Thao thú sư áo đen đáng sợ.

Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam đã tính toán hết sức kỹ lưỡng khi chọn nơi này, khoảng cách giữa lũ sói và bọn họ phải đến mấy trăm mét, vả lại giữa họ và lũ sói còn có một đoạn đứt gãy hình thành trong tự nhiên, khoảng cách vượt

quá giới hạn tối đa mà bọn sói có thể nhảy qua. Vì vậy, lũ sói phải mất ít nhất mười phút mới truy đến đây được.

Trác Mộc Cường Ba đang nghĩ không biết có nên lợi dụng cơ hội tốt này diệt trừ luôn tên Thao thú sư kia đi hay không, bỗng nhiên thấy trước mắt hoa lên, tựa như Soares bỗng dưng biến mất vào không khí vậy, liền ngay sau đó, y lại xuất hiện ở cách vị trí lúc đầu khoảng hơn một mét, thân hình, động tác, đều tựa như chưa hề nhúc nhích. Soares xòe hai tay ra, nhún nhún vai, ý tứ rất rõ ràng: không muốn đánh với ngươi, lũ sói của ta không ở đây, nhưng ngươi cũng đừng hòng động đến ta, ngươi chẳng thể làm gì nổi ta đâu.

Hai địch thủ chỉ đành cảnh giác nhìn nhau từ xa, rồi tập trung chú ý sang phía Merkin và Lữ Cánh Nam. Đợt công kích thứ hai do Merkin phát động, súng trong tay y tựa như biến thành vật sống, khẩu súng bên tay trái ngoắc vào ngón giữa xoay vù vù, đồng thời đèn pin gắn dưới nòng súng cũng bật lên, chùm sáng xoay tròn quét về phía hai mắt Lữ Cánh Nam. Trong khi ấy, khẩu súng trên tay phải y cũng giơ lên, tư thế giống hệt như chiêu Lữ Cánh Nam vừa mới dùng khi nãy, khẩu súng biến thành phần nối dài của cánh tay, tương thẳng vào Lữ Cánh Nam như nắm đấm sắt, trước khi vào phạm vi tối ưu, y tuyệt đối không nổ súng bừa bãi. Lữ Cánh Nam chẳng hề để ý đến

luồng sáng chói mắt phát ra từ khẩu súng của Merkin, vung tay bắn ra một viên đạn, nhưng khẩu súng trên tay phải y thì cô không thể không giơ dao lên chặn lại. Trong khoảnh khắc dao và súng chạm nhau, cổ tay Merkin trầm xuống, nòng cũng chúc xuống dưới, "pằng" một tiếng. Lữ Cánh Nam nương đà trượt đi, vòng ra phía ngoài, viên đạn của Merkin sướt qua đùi trái cô. Đồng thời, tay trái Merkin đã hơi nhếch lên, tránh khỏi viên đạn vừa nãy của Lữ Cánh Nam, bàn tay nắm chặt lại, khẩu súng đang xoay tít đột nhiên dừng sững lại, chĩa thẳng vào mặt Lữ Cánh Nam. Lúc này, con dao trên tay phải Lữ Cánh Nam đang chặn khẩu súng đập tới, còn tay trái thì chưa kịp giơ lên, mắt thấy sắp trúng đạn đến nơi, cô không

lùi mà ngược lại còn tiến lên, xoay người một vòng, dùng lưng thúc mạnh vào Merkin, cùng lúc tay phải hất ra ngoài, “pằng!” viên đạn thứ hai của Merkin cũng rơi vào khoảng không.

Merkin lúc này đã không kịp thu súng về, nhìn từ xa thoạt trông như thể Lữ Cánh Nam đang bị Merkin dang hai cánh tay ra ôm vào lòng, nhưng Merkin thì đang âm thầm kêu khổ, cả hai cánh tay y đang bị Lữ Cánh Nam ghìm chặt, cổ tay xoay chuyển thế nào cũng không thể bắn trúng đối phương, còn Lữ Cánh Nam thì đã áp sát vào mình, bất cứ lúc nào cô cũng có thể thúc cùi chỏ ngược ra phía sau, tấn công bụng dưới, hoặc co chân hất lên phía sau, chiêu này tương đối tàn độc,

gọi là “đá bi”, đàn ông mà bị đá trúng, cho dù không ngất xỉu tại chỗ thì về cơ bản cũng bị phế rồi. Còn bản thân y muốn phản kích cũng chỉ có hai chiêu, một là thừa cơ phát lực, dùng sức cánh tay siết chặt đối phương, hoặc dùng trán đập mạnh vào gáy đối phương. Chiêu thứ hai thì gần như không dùng được rồi, còn sức cánh tay thì sao? Merkin cũng biết, sức cánh tay của Lữ Cánh Nam tuyệt đối không thể dùng tiêu chuẩn của phụ nữ để xác định, huống hồ thân hình cô còn linh hoạt như cá trong nước, sợ rằng y chưa vận lực, nói không chừng đã bị cô lách ra rồi. Xét cho cùng, vẫn là người phụ nữ này giành được thế thượng phong.

Lữ Cánh Nam không để cho y nhiều thời

gian suy nghĩ, chân giơ lên rồi quặt ngược lại phía sau, Merkin cả kinh, vội vàng buông tay, lùi lại. Không ngờ, tất cả đều đã nằm trong tính toán của Lữ Cánh Nam, cô vốn không định đá vào hạ bộ của Merkin, chỉ thấy hông trên của cô khẽ uốn một cái, cả cẳng chân duỗi thẳng ra. Lúc này, Merkin đang ngửa ra phía sau, vừa khéo để cho cô có đủ không gian tung cước, chỉ nghe "cách" một tiếng. Một chiêu "nhất trụ kình thiên" này của Lữ Cánh Nam đã xuyên qua khoảng cách chật hẹp giữa hai người, đá trúng cằm dưới của Merkin, tiếng "cách" ấy, chính là âm thanh hai hàm răng của y đập mạnh vào nhau phát ra. Vậy vẫn còn chưa hết, sở dĩ Lữ Cánh Nam uốn người xuống, một là để dồn hết sức lực toàn

thân vào cú đá ấy, mặt khác cũng là để nhìn rõ thân hình và phương vị né tránh của Merkin. Khi đá trúng Merkin, khẩu súng trên tay cô đã chỉnh hướng, “pằng pằng pằng”, ba phát súng liên tiếp vang lên, khóa chặt cả ba đường lui của y.

Trác Mộc Cường Ba ngỡ rằng lần này Merkin chết chắc rồi, thì Merkin lại mượn lực từ cú đá của Lữ Cánh Nam bật ngửa ra sau, hai chân tách ra, liền tránh khỏi hai viên đạn ở vị trí thấp của Lữ Cánh Nam, còn viên đạn trên cùng, đúng vào khoảnh khắc nguy ngập nhất, y vẫn kịp quét ngang khẩu súng trên tay ra. Gần như giống hệt như chiêu vung dao chắn đạn của Lữ Cánh Nam vừa nãy, ở khoảng cách gần như vậy, trong tình huống ấy,

không ngờ Merkin vẫn có thể dùng thân súng hất viên đạn đi, sau đó nhẹ nhàng tiếp đất, hai người lại tách khỏi trạng thái giằng co.

Merkin vừa chạm đất liền đưa mu bàn tay lên cọ cọ vào cằm dưới, có vẻ rất đau đớn, đang định nói gì đấy, Lữ Cánh Nam đã chẳng nói chẳng rằng lao lên. Merkin thầm kêu khổ trong lòng, nhìn bộ dạng tấn công điên cuồng như thế, rõ ràng là người đàn bà này muốn liều mạng, còn y thì chưa từng có ý nghĩ phải liều mạng với Lữ Cánh Nam bao giờ. Người của y vẫn chưa tới đủ, mục tiêu của y là Bạc Ba La thần miếu, gia tộc nhà y đã tìm kiếm nơi này suốt bao nhiêu đời nay, giờ đã sắp đến gần mục tiêu

thực sự ấy rồi, nếu như bị một người đàn bà điên giết chết ở giữa chốn chó ăn đá, gà ăn sỏi này thì ra thể thống gì nữa chứ? Vả lại, trước mắt Trác Mộc Cường Ba vẫn đang bị Soares kiềm chế, nếu để đối phương phát hiện ra không có động vật, mà Soares thì gần như không có khả năng tấn công, nếu Trác Mộc Cường Ba cũng tham gia chiến đấu, vậy thì y sẽ hết sức bị động.

Không kịp nghĩ nhiều, Lữ Cánh Nam vung dao chém tạt ngang, đồng thời tung ra một quyền rít gió vù vù. Merkin giơ ngang tay lên chặn lại, đúng lúc ấy, Lữ Cánh Nam đột nhiên nổ súng bắn vào khoảng không, lợi dụng sức giật của khẩu súng tăng tốc thêm cho cánh tay vốn đã

đạt đến tốc độ cực hạn của con người. Tay phải Merkin giơ vào khoảng không, phải dùng tay trái bổ cứu mới chặn được thế công của Lữ Cánh Nam. Cổ tay Lữ Cánh Nam lại lật xuống, "pằng" một phát. Merkin ấn mạnh cổ tay cô xuống, viên đạn vốn nhằm vào bụng y liền đi xuyên qua háng. Bấy giờ, Merkin mới tìm được cơ hội cất tiếng: "Cô điên rồi à? Với thể lực của cô mà dám liều mạng dùng súng cận chiến với tôi, cô nghĩ mình có phần thắng chắc?"

Câu trả lời của Lữ Cánh Nam là một dao cắt vào cổ tay, đúng lúc Merkin rụt cổ tay lại, tay trái cô đã chếch lên, "pằng" một tiếng nữa, Merkin nghiêng má sang trái né tránh, không khí bị đốt cháy khi

viên đạn lướt qua để lại trên mặt y cảm giác bỏng rát. Merkin giận dữ quát: “Khốn kiếp,” rồi trầm người, chân khuỵu xuống, hai khẩu súng cùng lúc nhả đạn. Hai người cứ thế lướt qua lướt lại trong màn lưới tạo từ vô số đường đạn bay vèo vèo, thường thường đều là đạn lướt sát sàn sạt qua bên người. Không nghi ngờ gì nữa, đây chính là trận chiến hung hiểm nhất Trác Mộc Cường Ba từng chứng kiến, song phương đều tránh đạn ở khoảng cách gần, cơ hồ như mặt đối mặt, lại còn phải chặn đỡ, rồi phản công. Dao găm, súng, nắm đấm, cùi chỏ, đùi, đầu gối... phàm vị trí nào có thể dùng để tấn công đều được phát huy đến mức cực điểm. Những chiêu thức họ sử dụng, Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn chưa

bao giờ nghĩ đến nữa. Gã không thể ngờ, những động tác Lữ Cánh Nam dạy gã khi phối hợp sử dụng lại hiệu quả đến vậy. Đồng thời, gã cũng biết, Lữ Cánh Nam đang dùng cuộc chiến đấu này để cho gã biết, thế nào gọi là kỹ thuật sử dụng súng cận chiến thực sự.

Tuy nhìn hai người chập vào rồi tách ra hoa cả mắt, kinh hiểm vô cùng, nhưng sự thực thì thời gian Lữ Cánh Nam và Merkin giao chiến rất ngắn, chỉ khoảng nửa phút đồng hồ sau, cả hai đã lại tách nhau ra, đứng gườm gườm. Merkin nhìn chằm chằm vào Lữ Cánh Nam nói: “Cô chỉ còn ba viên đạn, hết đạn rồi, định lấy gì ra đánh với tôi chứ?”

Lữ Cánh Nam trầm mặc không nói gì,

nếu cô tính không sai, Merkin cũng chỉ còn lại năm viên đạn, súng bên trái ba viên súng bên phải hai viên, tuy rằng từ lúc bắt đầu đến giờ, cô gần như luôn chiếm thượng phong, nhưng Merkin lần nào cũng có thể né tránh thoát khỏi đòn tấn công chí mạng vào thời khắc nguy cấp nhất, lẽ nào, hắn đã nhìn thấu được đường lối tấn công của cô rồi hay sao? Không thể nào... tên này thực quá nguy hiểm, thể lực của mình không bì được với hắn, cần phải tiêu diệt hắn ngay tại đây mới được! Lữ Cánh Nam thầm nghĩ, đoạn đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, tự nhủ: “Cường Ba thiếu gia, đoạn đường sau này, phải dựa vào anh rồi.”

“Nhìn đi đâu vậy?” Merkin thấy Lữ Cánh

Nam phân tâm liền lập tức lợi dụng cơ hội, chủ động tấn công, tay vươn ra, "pằng" một phát súng. Lữ Cánh Nam không cần nghĩ ngợi, xoay người né tránh viên đạn, đồng thời một chân thuận theo đà xoay tung ra một cước. Tay phải Merkin phòng thủ phần mặt, khẩu súng trên tay trái lại "pằng pằng pằng" bắn liền ba phát. Nếu Lữ Cánh Nam đang đứng trên một chân thì không thể nào tránh đạn được, chỉ có điều, khi chân đầu tiên giơ lên, cẳng chân thứ hai của Lữ Cánh Nam cũng tung lên theo, cả người xoay một vòng trên không trung theo phương ngang. Đây chính là một chiêu rất nổi tiếng trong môn đấu vật, gọi là đòn "cắt kéo", thân thể bay lên không, lấy hai chân kẹp cổ đối phương, rồi dùng

lực vặn người quật ngã kẻ địch xuống đất. Ba phát súng của Merkin đều rơi vào khoảng không, còn Lữ Cánh Nam, khi tung ra đòn cắt kéo, cũng không quên nhằm vào chỗ Merkin đang đứng tỉa thêm hai phát súng, một viên đạn nhằm vào thân người, viên còn lại bắn vào mặt hông, đề phòng y dịch người né tránh viên đạn đầu tiên.

“Bụp!” Merkin trúng đạn, liền ngay sau đó, hai chân Lữ Cánh Nam đã dùng đòn cắt kéo kẹp cổ y, dồn lực toàn thân vặn người, quật cả thân hình cao lớn của Merkin ngã xuống đất. Lữ Cánh Nam và Merkin cùng lúc rơi “bịch” xuống, nhưng vừa chạm đất, Lữ Cánh Nam chợt thấy không ổn, liền chống hai tay xuống đất

bật người lên. Đúng vào khoảnh khắc tay cô chạm đất, liền nhìn thấy vô số tia lửa như những tia laser xuyên vun vút qua khoảng trống giữa hai cánh tay. Nếu không phải cô kịp thời bật người lên, lúc này sợ rằng đã bị đạn bắn thủng lỗ chỗ như cái sàng rồi.

Lữ Cánh Nam không chút do dự, cánh tay nhún mạnh, lộn một vòng ra ngoài xa hơn mét, đồng thời lấy làm nghi hoặc: “Rõ ràng hắn chỉ còn năm viên đạn, vừa nãy đã bắn đi ba viên, lẽ nào, trong chớp mắt mình xoay người ấy, hắn đã thay băng đạn mới? Khoảng thời gian ấy, không thể nào hơn 0.3 giây được, lẽ nào là...”

Lữ Cánh Nam chạm đất thì Merkin cũng đã đứng lên. Lữ Cánh Nam lạnh lùng

nói: “Thay đạn nhanh lắm, quả nhiên không hổ là cố vấn cấp cao của bộ đội đặc chủng, nhưng phối của ngươi...”

Merkin cúi đầu nhìn xuống vị trí vừa bị Lữ Cánh Nam bắn trúng, lúc ngẩng đầu lên, gương mặt liền nở một nụ cười đắc ý. Chỗ Lữ Cánh Nam vừa bắn trúng, chẳng sao cả. Lữ Cánh Nam bấy giờ mới thực sự cảm nhận được chỗ đáng sợ của kẻ địch trước mắt, áo chống đạn! Tên này không ngờ lại mặc áo chống đạn, từ đầu đến giờ hắn luôn tỏ ra hoảng hốt né đạn, toàn bộ chỉ là ngụy trang, chỉ là một chiến thuật tâm lý. Ở đâu lại xuất hiện kẻ địch đáng sợ như vậy chứ!

Merkin giơ tay phải lên, ngó tay trỏ đang đặt trên cò súng vươn thẳng ra, kế đó lại

cầm hai khẩu súng khe khẽ phe phẩy, ý như muốn nói: cô chỉ còn một viên đạn rồi, cô hết đạn, tôi còn, muốn chơi nữa không?

Trác Mộc Cường Ba lúc này cũng phát hiện ra có điều không ổn, gã sực nhớ ra, Lữ Cánh Nam không có băng đạn dự phòng, nếu súng hết đạn thì... gã vội xông về phía hai người. Soares chỉ đứng bên cạnh nhìn, đằng nào thì y cũng không giúp được gì, vả lại, trong mắt y, Merkin cũng thừa sức đối phó với hai người này rồi.

Đối mặt với sự khiêu khích của Merkin, Lữ Cánh Nam vẫn cầm khẩu súng chỉ còn một viên đạn duy nhất xông tới. Merkin lấy làm khó hiểu, lẽ nào người đàn bà

này điên thật rồi, cô ta biết rõ y có áo chống đạn, hai tay hai súng đều còn đầy đạn, so về sức lực thì hơn hẳn cô ta, còn luận về thân thủ võ công thì cũng tuyệt đối không kém, vậy mà vẫn còn xông tới, như vậy có khác nào tự đâm đầu vào chỗ chết đâu?

Điều Merkin không biết là, trong sát na Lữ Cánh Nam xông lên, còn y trù trừ do dự ấy, y đã thua... thua về mặt khí thế! Lữ Cánh Nam dĩ nhiên hiểu rất rõ, cho dù trang bị tương đương nhau, thì tỷ lệ thắng bại giữa cô và Merkin cũng chỉ là năm ăn năm thua, mà giờ đây trang bị của cô lại thua sút đối phương hẳn một bậc, khả năng có thể giành phần thắng là rất thấp. Nhưng cô tuyệt đối không lui bước, cho

dù trang bị không bằng người thì có sao? Cho dù sức lực mỗi lúc một sút giảm thì có sao? Ta có lòng quyết tâm bảo vệ Thánh miếu, ta có lòng quyết tâm bảo vệ anh ấy, điều này thì ngươi vĩnh viễn không bao giờ hiểu được, đây chính là ý nghĩa của cuộc đời ta!

Lữ Cánh Nam vung dao lên trước, Merkin vội giơ súng ngăn lại, không ngờ Lữ Cánh Nam đột nhiên ném con dao lên cao, vươn tay ra chụp lấy cổ tay Merkin, Merkin rụt tay về, nhưng Lữ Cánh Nam đã tóm lấy một đầu khẩu súng, ngón tay chặn vào cò súng, khiến Merkin không sao bắn được. Đồng thời, khẩu súng trên tay trái cô nhả ra viên đạn cuối cùng, ánh lửa lóe lên giữa hai người, Merkin

nghiêng đầu tránh đạn. Gần như cùng lúc viên đạn được bắn ra, Lữ Cánh Nam cũng ném luôn khẩu súng vào vị trí Merkin nghiêng đầu để tránh đạn, khiến y đành phải nghiêng thêm nữa để né tránh. Đây chính là cơ hội Lữ Cánh Nam chờ mong, nhân lúc tầm nhìn của Merkin bị động tác của chính y che mất, Lữ Cánh Nam liền rút quả lựu đạn cuối cùng đeo ở thắt lưng ra cầm trên tay, ngón cái khẽ lẩy nhẹ, chốt an toàn đã rơi xuống.

Merkin vừa ngoảnh đầu lại, vừa khéo trông thấy Lữ Cánh Nam dùng ngón tay cái hất rơi chốt an toàn của quả lựu đạn, mà lúc này tay kia của Lữ Cánh Nam đang móc chặt với một tay của y trên cò súng, dù y muốn chạy cũng không thoát

được. Merkin kinh hãi toát cả mồ hôi lạnh, vội vàng buông khẩu súng trên tay phải ra, bàn tay to lớn tóm chặt lấy nắm tay Lữ Cánh Nam, không để cô ném lựu đạn.

Tình hình lúc đó là, tay phải Lữ Cánh Nam móc chặt vào tay trái Merkin, khiến y không thể nổ súng bắn mình được, còn tay phải Merkin thì bọc bên ngoài tay trái Lữ Cánh Nam, để cô không thể ném quả lựu đạn ra. Hai người giằng co một chặp, Merkin tức tối ngoác miệng chửi bới ầm ĩ: “Cứt chó! Con điếm thối! Mẹ nó...”

Lữ Cánh Nam thản nhiên nhoẻn miệng cười, tay phải vận lực, tay trái rụt mạnh về. Đồng thời, bàn tay to bè của Merkin

cũng ghìm chặt, không để cô rút được tay ra. Hai bên đang đấu lực, đột nhiên khóe mắt Merkin liếc lên, sắc mặt không khỏi tái đi, lớn tiếng chửi: “Thuật ném dao!”

Thì ra, Lữ Cánh Nam sớm đã tính toán mọi chuyện có thể xảy ra, hành động ném con dao găm lên không trung lúc đầu không phải chỉ là tùy ý, lúc này, con dao găm ấy đang rơi xuống với tốc độ kinh người. Vị trí nó cắm xuống, chính là tay phải của Merkin! Nếu Merkin buông tay, vậy thì quả lựu đạn kia chắc chắn sẽ nổ lập tức; còn nếu y không buông ra, lưỡi dao sẽ đâm xuyên cánh tay. Khi bị thương, sức cánh tay chắc chắn sẽ giảm sút, đến lúc ấy Lữ Cánh Nam cũng dễ dàng rút được tay ra, lựu đạn vẫn nổ như

thường.

Tưởng chừng như đã vô kế khả thi, Merkin bỗng hét lớn một tiếng, dồn hết sức lực giật cánh tay Lữ Cánh Nam ra khỏi vị trí con dao rơi xuống, lưỡi dao băng lạnh đâm sướt qua lớp áo trên cánh tay y. Không ngờ, Lữ Cánh Nam cũng đã tính toán đến tình huống này rồi, con dao lướt qua cánh tay hai người, còn chưa chạm đất, cô đã tung chân hất lên. Mũi dao liền xoay chuyển trên không, bắn vọt vào vai Merkin như một mũi tên.

Lần này, Merkin không tránh né được nữa, chỗ trúng dao lại là khớp xương, không có áo chống đạn bảo vệ, máu liền tóe ra. Merkin buông tay, Lữ Cánh Nam buông tay, Trác Mộc Cường Ba cách hai

người khoảng mười bước, Soares trợn tròn mắt ra nhìn...

Merkin cực kỳ không cam tâm, một tay vừa buông, tay kia liền dồn hết sức lực giật mạnh khẩu súng khỏi tay Lữ Cánh Nam rồi bắn liên tiếp, kế đó lại đá tạt ngang một cước, ý đồ hất văng Lữ Cánh Nam ra càng xa càng tốt. Người Lữ Cánh Nam lúc này đang lơ lửng trên không, bay về phía Trác Mộc Cường Ba, lựu đạn ném ngược lại chỗ Merkin. Merkin nhắm chuẩn đường bay của quả lựu đạn, tay trái hất lên, ném khẩu súng còn lại vào quả lựu đạn đang bay tới. Không ngờ, đúng vào giờ khắc quan trọng đó, vai phải y lại đau nhói lên, tay trái liền không còn độ chuẩn xác, khẩu súng bay

ra không trúng mục tiêu! Quả lựu đạn kia vạch trên không trung một đường parabol, rơi vào tầm mắt Merkin. Trong khoảnh khắc ấy, tâm ý Merkin đã hoàn toàn nguội lạnh, chỉ còn biết lật người úp mặt xuống đất, hy vọng có thể bảo toàn được bộ mặt, không bị nổ cho nát nhừ ra. Phía bên kia, Trác Mộc Cường Ba đón lấy Lữ Cánh Nam, cũng cùng lúc nằm úp xuống...

Nửa giây trôi qua, một giây trôi qua... Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam cùng nghiêng đầu ra sau nhìn thử. Merkin cũng hơi ngẩng đầu lên, chỉ thấy quả lựu đạn đen ngòm ấy đang lặng lẽ nằm ngay sát mặt y. Không ai có thể ngờ được, quả lựu đạn sản xuất ở Mỹ, lại do đích thân

Merkin chọn lựa lại có thể tịt ngòi. Chuyện hy hữu chỉ có một phần vạn cơ hội xảy ra này, không ngờ lại rơi đúng đầu Merkin như thế. Merkin dĩ nhiên là vui mừng khôn xiết, thầm nhủ, đúng là hàng Mỹ, chất lượng đảm bảo! Y vội vàng lăn tròn mấy vòng, tránh xa khỏi quả lựu đạn ấy, kế đó bật người dậy, nhảy ra xa hơn nữa.

Lữ Cánh Nam cũng vội nhắc Trác Mộc Cường Ba: “Mau rời khỏi đây!”

Lúc Trác Mộc Cường Ba vừa đón lấy thân hình Lữ Cánh Nam bay về phía mình, gã đã cảm thấy trong tay ươn ướt, giơ lên xem thử, trong ánh sáng yếu ớt cũng nhận ra bàn tay ấy toàn máu là máu. Gã cuống cuồng nói: “Cô trúng đạn rồi.”

Lữ Cánh Nam gật đầu, phát súng cuối cùng của Merkin không bắn trượt, đã trúng ngay đùi cô. Vả lại, vết thương này chắc chắn nặng hơn vết thương của Merkin nhiều. Giờ có muốn ngọc đá cùng tan với đối phương cũng không thể nữa rồi, quan trọng hơn là, tên Max kia giờ không biết đang ở đâu, mà lũ sói cũng đến rất gần rồi, cô đã nghe thấy tiếng bọn chúng tru lên, cần phải rút lui ngay lập tức.

Trác Mộc Cường Ba không nói lời nào, vội cõng Lữ Cánh Nam lên lưng, bỏ cả ba lô đấy. Nhưng Lữ Cánh Nam lại oằn người xách cái ba lô lên, đồ đạc trong này, giờ không thể để mất được, đồng thời cũng giơ tay hướng về phía Merkin,

thể hiện một dấu hiệu mà chỉ có bộ đội đặc chủng mới hiểu: “Chúng ta sẽ còn gặp lại.” Trong chớp mắt, hai người đã biến mất trong sương mù mờ mịt.

Merkin áng chừng mình đã ra khỏi phạm vi nổ của quả lựu đạn, bấy giờ mới đứng thẳng người dậy, tay trái bịt vết thương trên vai phải, ánh mắt hằn học hung tàn khôn tả. Y bị thương rồi! Không ngờ lại còn bị thương bởi tay một người đàn bà, xét về sức lực và trang bị đều không bằng mình, lại còn suýt nữa thì mất mạng ở đây! Nhưng đồng thời, y cũng hiểu ra, đám người này, một khi muốn liều mạng thì thực sự rất đang sợ! Nhìn Lữ Cánh Nam và Trác Mộc Cường Ba biến mất trong màn sương, y không truy kích ngay,

mà nghiến răng rút con dao ra khỏi vai, quan sát kỹ lưỡng, xem có độc hay không. Sau khi chắc chắn không có độc, y mới xé áo ra băng bó, đồng thời gầm lên: “Soares!”

Soares vẫn đang trầm ngâm suy nghĩ, chiêu vừa rồi của người đàn bà đó thật không tệ, liên tiếp biến chiêu bốn năm lần, đến cả Merkin cũng không tránh được. Vừa nghe thấy Merkin hét gọi tên mình, y mới sực nhớ ra, phải rồi, những người bạn sói kia cũng gần đến nơi rồi. Chỉ thấy trong sương hiện ra hai cái bóng, cánh tay Soares vung lên, hai con sói liền nhằm hướng y vừa chỉ lao vút đi.

Cấp cứu

Merkin hằn học nói: “Xé xác chúng ra

cho tôi!”

Soares biết Merkin không dưng bị thương, trong lòng hẳn rất bực bội, liền dịu giọng nói: “Sẽ theo ý anh.”

Merkin nghĩ ngợi giây lát, đột nhiên lại thay đổi chủ ý: “Không, tôi muốn bắt sống!”

Soares thoáng biến sắc, muốn bảo mấy người bạn sói này của y xé xác Lữ Cánh Nam và Trác Mộc Cường Ba rất dễ dàng, nhưng muốn chúng bắt sống hai người về, thì thực sự là một kỹ thuật khống chế có độ khó rất cao. Soares đang không biết trả lời Merkin thế nào, bỗng nghe trong màn sương vẳng lại một tiếng rít chói tai, chẳng bao lâu sau, hai con sói kia đã cúi đầu quắp đuôi chạy

trở về.

Merkin lấy làm ngạc nhiên, trợn trừng mắt nhìn Soares hỏi: “Thế này là thế nào vậy?”

Soares trầm ngâm: “m thanh vừa nãy... lẽ nào là còi gọi sói trong truyền thuyết? Vả lại, quyền hạn còn cao hơn cả mệnh lệnh tôi đưa ra nữa.”

“Còi gọi sói? Đấy là cái gì?”

“Còi gọi sói, là một loại vũ khí sóng âm của người Anh điêng cổ, dùng để triệu tập lũ sói, ra lệnh cho chúng tấn công mục tiêu, nghe nói, thứ này chế tạo bằng xương cốt động vật, hình như trong bảo tàng Mexico, bảo tàng Argentia đều có lưu giữ.” Soares giải thích.

“Quyền hạn là cái thứ gì chứ?”

Soares nói: “Nếu hai Thao thú sư cùng gặp phải một con thú hoang, bọn họ cùng lúc ra lệnh cho con thú đó tấn công đối phương, vậy con thú sẽ làm như thế nào? Ở đây liên quan đến vấn đề quyền hạn tấn công, con thú đó sẽ tự mình phán đoán, trong hai Thao thú sư, mệnh lệnh của người nào chuẩn xác hơn, nó có hảo cảm với người nào hơn, hậu quả việc làm trái chỉ lệnh của người nào đáng sợ hơn... cuối cùng, nó sẽ phục tùng theo lệnh của Thao thú sư có quyền hạn cao hơn kia. Những người bạn sói của tôi cho rằng, thứ âm thanh vừa rồi có quyền hạn cao hơn mệnh lệnh tôi phát ra, vì vậy chúng đã tự động quay trở lại.”

Merkin hậm hực nói: “Trở về hỏi Nhạc

Dương, xem bọn chúng kiếm đâu ra cái thứ khốn kiếp ấy.” Càng nghĩ y càng tức, lại quay sang quở trách Soares: “Chẳng lẽ anh không phát ra được cái mệnh lệnh tấn công có quyền hạn cao hơn nữa à?”

Nụ cười trên gương mặt Soares biến mất: “Cũng không phải là không được, nhưng trước khi làm rõ đối phương sử dụng thứ gì, mà lỗ mãng ra tử lệnh, thì sẽ bẻ cong quyền tự chủ của những người bạn sói này, đồng thời nếu mệnh lệnh của tôi vẫn chưa đạt được mức độ quyền hạn cần thiết, không khéo sẽ bị bọn chúng quay ngược lại tấn công đó. Anh chuẩn bị để đón nhận hậu quả ấy chưa?”

Merkin không khỏi lạnh người, căng thẳng đưa mắt nhìn hai người bạn sói của

Soares, thầm nhủ, dẫu y không bị thương, có thể chiến thắng được hai con sói này hay không cũng là vấn đề rồi. Lúc này, vết thương trên cánh tay lại đang chảy máu, mà nhìn ánh mắt hai con sói ấy, rõ ràng là rất mong chờ, không khéo chẳng cần Soares hạ lệnh, hoặc chỉ cần Soares rời xa y một chút, bọn chúng sẽ lập tức nhao đến ngay cũng nên. Y vội vàng nói: "Bảo mấy người bạn sói của anh về trước đi, chúng cứ nhìn tôi chằm chằm thế này, làm tôi hơi hoảng đấy."

Soares vung tay một cái, hai con sói liền biến mất trong sương. Xong xuôi đâu đấy, y lại quay sang hỏi Merkin: "Người của anh rốt cuộc bao giờ mới tới?"

Merkin băng bó qua loa vết thương, ngập

ngừng đáp: “Chuyện này... cũng cần một chút thời gian mà.” Y ngẩng đầu chỉ lên trên cao: “Anh cũng biết, tình hình thời tiết này như thế nào rồi.”

Sau khi dùng cây còi gọi sói xua hai con sói đi, Trác Mộc Cường Ba đặt Lữ Cánh Nam vào một chỗ kín gió, rồi ngoảnh đầu lại nhìn những giọt máu nhỏ xuống dọc đường như những bông hoa mai đỏ rực nở rộ trên nền đất lạnh. Gã luống cuống tìm kiếm vết thương của Lữ Cánh Nam, nhưng chỉ thấy cả đùi trái của cô thấm đẫm toàn máu là máu.

Lữ Cánh Nam nói: “Không ngờ, cây sáo này còn lợi hại hơn cả mệnh lệnh của Thao thú sư nữa, nếu lúc đó bồi thêm hai phát súng mà không được, anh không bắn

trúng được Merkin đâu...”

Sắc trời đã tối mịt, Trác Mộc Cường Ba sờ từ trên đùi xuống đến đầu gối Lữ Cánh Nam, thấy cô vẫn lẩm bẩm tự nói một mình, như thể chẳng hề để ý đến vết thương, liền không nhịn được lớn tiếng nói: “Rốt cuộc cô bị thương ở đâu vậy?”

Lữ Cánh Nam nắm lấy tay Trác Mộc Cường Ba, kéo lại ấn vào chỗ mép vết thương, nói: “Ở đây.” Kế đó, cô cởi ba lô đưa cho gã, nói: “Bật đèn cấp cứu lên, ở tầng cuối cùng trong ba lô có hai cái hộp đựng đồ y tế đấy.”

Lữ Cánh Nam bị thương ở mé bên trong đùi, ngón tay Trác Mộc Cường Ba chỉ cảm thấy có máu vẫn đang túa ra như suối, xem chừng phải băng bó thật chặt

để tăng áp lực cầm máu. Bàn tay đầy máu của gã vội luống cuống mở ba lô, lấy đèn cấp cứu đeo lên đầu, rồi lại lật tung hộp đựng đồ y tế lên, vừa tìm kiếm, gã vừa gắt gỏng: “Tại sao? Tại sao phải làm vậy? Cho dù lần này không thể thắng được Merkin, chắc cũng có thể rút lui an toàn được chứ? Rốt cuộc cô đang nghĩ gì thế?”

Lữ Cánh Nam nói: “Merkin là thủ lĩnh của bọn chúng, nếu Merkin chết, bọn chúng sẽ tự động tan rã. Tôi nghĩ, nếu liều một phen, dù có dùng mạng tôi đổi lấy mạng hắn, thì cũng rất đáng... chỉ là lần này hắn quá may mắn thôi...”

“Đáng cái gì? Không đáng chút nào cả!” Trác Mộc Cường Ba đột nhiên lớn giọng

mắng mỏ: “Cô tưởng cô hy sinh bản thân, giết chết Merkin, hoàn thành nguyện vọng cho chúng ta, thì cô rất cao thượng, rất vĩ đại chắc? Cô có bao giờ nghĩ đến cảm nhận của chúng tôi hay không? Cô đã quên trước khi xuất phát, chúng ta đã có ước định như thế nào rồi sao? Cô quên lời hứa của mình với giáo sư Phương Tân rồi sao? Chúng ta đã cùng trải qua bao nhiêu gian lao vất vả, đã cùng đối mặt với bao hiểm nguy chết chóc, thử hỏi còn có mấy người sống được đến bây giờ? Vào lúc này! Ở nơi này! Sao cô có thể dễ dàng từ bỏ như thế? Sao cô có thể dễ dàng từ bỏ chúng tôi như thế chứ? Cô có biết hành vi của mình là vô trách nhiệm lắm không? Hả? Đừng nói một tên Merkin, cho dù là mười tên Merkin,

dùng mạng của cô đi đổi lấy, cũng không đáng! Không đáng!”

Nghe Trác Mộc Cường Ba tức giận mắng mỏ, khóe mắt Lữ Cánh Nam chợt thoáng hiện ra một giọt lệ hân hoan, nhưng khóe miệng cô lại hơi nhếch lên, quật cường né tránh ánh mắt dữ dội của gã, nhìn về phía xa xa. Trác Mộc Cường Ba giật ra một túi đồ cấp cứu, nhưng chưa mở ra, mà dùng đôi bàn tay lấm tấm đầy máu của mình xoay mặt Lữ Cánh Nam lại, ép cô nhìn thẳng vào mắt mình, gằn giọng nói: “Hứa với tôi, cô sẽ không làm những chuyện dại dội như vậy nữa!” Lữ Cánh Nam không lên tiếng, Trác Mộc Cường Ba lại gầm lên: “Hứa với tôi đi!”

Lữ Cánh Nam vẫn không lên tiếng, chỉ

khe khẽ gật gật đầu. Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới buông tay, ngạc nhiên phát hiện ra, hai bàn tay mình đều đang run lên bần bật, gã nghiến răng, xé bao cấp cứu, tìm kéo, băng gạc, rồi đưa kéo cắt lựa theo ống quần của Lữ Cánh Nam, dùng thuốc sát trùng rửa sạch vết thương. Máu vẫn không ngừng thấm ra ngoài, Lữ Cánh Nam nói: “Viên đạn xuyên qua kẽ giữa ba cơ: cơ may[20] , cơ bắp đùi và cơ khép, không phạm vào xương đùi, nhưng ghim rất sâu, sát với động mạch đùi, đã xuyên qua tĩnh mạch hiển, chưa gây thương tổn đến dây thần kinh. Anh khoét nó ra đi, khoét sâu một chút.”

Trác Mộc Cường Ba cầm nhíp và kìm, nhìn máu cứ tuôn ra như suối, nghiến

răng nói: “Tôi đã làm bao giờ đâu!”

Lữ Cánh Nam bình tĩnh nói: “Đừng cuống, từ từ thôi, chuyện gì cũng có lần đầu tiên. Anh băng chặt lại để tăng áp lực, sau đó đợi mười phút, rồi tiêm thuốc tê. Tôi đã dạy anh rồi mà, từ sâu đến nông, sau đó dùng dao phẫu thuật và panh để mở vết thương... chúng ta làm từng bước từng bước thôi...”

Khi Merkin và Soares quay lại chỗ lều trại, Nhạc Dương và Max đã đốt một đống lửa lên ngồi đợi hai người bọn y. “Ồ... ông chủ...” Nhìn thấy bóng dáng Merkin từ đằng xa, Max đã rối rít đứng lên đón, miệng cười toe toét: “Sao rồi ạ, ông chủ? Có làm thịt được chúng không ạ?”

Merkin cười gằn, ném con dao của Trác Mộc Cường Ba ra đánh "vù" một tiếng, cắm phập xuống ngay trước mặt Nhạc Dương. Nhạc Dương rút con dao lên nói: "Đây là dao của Cường Ba thiếu gia."

"Thật sao? Lữ Cánh Nam dùng con dao này làm tôi bị thương đấy." Merkin hờ hững nói.

"Ủa, ông chủ, ông bị thương rồi!" Max kêu toáng lên, cuống quýt chạy xung quanh Merkin, nhìn bộ dạng của hắn cứ như thể chỉ hận không thể lập tức lè lưỡi ra la liếm vết thương trên người ông chủ của mình vậy.

"Ừm." Nhạc Dương điềm đạm giơ con dao lên, thầm nhủ: "Giáo quan và Cường Ba thiếu gia ở chung với nhau, còn anh

Ba Tang... lẽ nào đã...”

Merkin bước lại gần mấy bước, nhìn chằm chằm vào Nhạc Dương, nói: “Hình như cậu cũng không ngạc nhiên lắm thì phải?”

Nhạc Dương mỉm cười nói: “Tại sao phải ngạc nhiên? Lữ giáo quan và Cường Ba thiếu gia ở chung với nhau, vốn là chuyện nằm trong dự đoán của tôi mà.”

“Vậy hả, nói thử tôi nghe xem.”

Nhạc Dương nói: “Hôm ấy khi chúng tôi tách ra chạy trốn, ba con sói đuổi theo hai người bọn họ, còn năm con truy đuổi bốn người chúng tôi. Phía chúng tôi kỳ thực cũng khá thoải mái, thế công của lũ sói nhanh chóng bị Lữ giáo quan và pháp sư Á La làm cho rối loạn, tôi cũng nhờ

vậy mới có cơ hội nhân lúc rối loạn bỏ chạy một mình, đến đây hội hợp với mấy người. Tôi tin chắc, sau khi loại trừ uy hiếp của lũ sói, bọn họ sẽ không để mặc Cường Ba thiếu gia và anh Ba Tang phải một mình đối mặt với ba con sói kia, nhất định sẽ phái người đến trợ giúp, hoặc là đi tìm tôi. Nhưng thực lực của Mẫn Mẫn lại hơi kém, dẫn theo cô ấy, chỉ sợ chẳng thể nào tìm được bọn Cường Ba thiếu gia, thế nên cần phải có người ở lại bảo vệ cho cô ấy. Mà giáo quan Lữ Cánh Nam và Mẫn Mẫn thường ngày vẫn hơi có va chạm, đồng thời cô ấy cũng không phải người có thân thủ giỏi nhất trong bọn, vì vậy người ở lại bảo vệ Mẫn Mẫn chắc trăm phần trăm phải là pháp sư Á La, còn người đi tìm

Cường Ba thiếu gia chỉ có thể là Lữ Cánh Nam mà thôi. Vả lại, thực lực của giáo quan tương đương với ông, nếu ông đã bị thương, e rằng cô ấy cũng không thể rút lui an toàn được. Ngoài ra, rất có thể anh Ba Tang cũng đã gặp nạn!”

“Hả?” Nghe câu nói cuối cùng của Nhạc Dương, Merkin lấy làm tò mò hỏi: “Sao lại nói vậy?”

Nhạc Dương đáp: “Với tính cách của Cường Ba thiếu gia, anh ấy tuyệt đối không để anh Ba Tang tách ra đi một mình. Mà bọn họ có thể theo dấu chúng ta đến đây, chắc chắn là đã phát hiện được dấu vết chúng ta để lại khi cắm trại. Đồng thời, với khả năng quan sát của Lữ Cánh Nam, cô ấy có thể dựa vào

những dấu vết ấy để nắm được hướng đi, nhân số và cả số lượng lũ sói đi theo chúng ta nữa. Hôm nay họ dám phục kích hai người, nhưng tuyệt đối không phải là mặt đối mặt khiêu chiến, mà họ sẽ đặt bẫy nhằm vào lũ sói, sau đó đơn độc đối phó với ông và Soares. Trải qua cuộc ác đấu với lũ sói hôm trước, tin rằng họ cũng đã hiểu khá rõ về lũ sói ở nơi này, nếu cả ông, Soares và hai con sói kia ở cùng một chỗ, dù rằng họ có ba người thì cũng sẽ tạm thời rút lui thôi. Họ dám chủ động tấn công, vậy chứng tỏ rằng bọn sói không ở đấy. Mà ông và Soares thì lúc nào cũng đi với nhau, nhưng lại chỉ có Lữ Cánh Nam đấu với ông thôi. Nếu anh Ba Tang cũng ở đấy, ừm, thứ lỗi cho tôi nói thẳng, anh Ba Tang và Cường Ba

thiếu gia, hai người để lại một người đối phó với Soares, người còn lại đi giúp Lữ giáo quan, vậy thì ông không chỉ bị thương nhẹ thế này thôi đâu. Từ đó suy ra, người theo dõi chúng đến đây chỉ có Lữ Cánh Nam và Cường Ba thiếu gia, mới đầu không có lũ sói, nên Lữ Cánh Nam khiêu chiến ông, còn Cường Ba thiếu gia và Soares thì kiềm chế lẫn nhau. Cả ông và Lữ Cánh Nam đều bị thương, có điều vết thương của Lữ giáo quan nặng hơn, vì vậy trước khi lũ sói chạy đến, Cường Ba thiếu gia đã mang cô ấy rút lui rồi. Anh Ba Tang không đến, tuyệt đối không thể vì bị thương hay bị lũ sói truy đuổi mà phải tản ra, vì với tính cách của anh ấy, thì có chết cũng

quyết không đầu hàng. Còn Cường Ba thiếu gia, thì trừ phi là chết, bằng không cũng nhất quyết không chịu tách nhau ra, vì vậy chỉ có một kết luận mà thôi: anh ấy đã không còn trên đời này nữa.”

Nghe Nhạc Dương phân tích xong, Merkin chỉ có một cảm giác, đó là: không ngờ trên đời này lại còn có hạng người như vậy! Soares cũng lấy làm ngạc nhiên, chỉ bằng vài câu nói đơn giản và một vài đầu mối rất dễ bị người khác bỏ qua, vậy mà đã có thể suy luận rõ từng chi tiết như thể chính mình đã từng trải qua và kể lại vậy. Điều quan trọng hơn nữa là, đây không phải kết quả của một quá trình nghiền ngẫm suy tư, mà chỉ gần như dựa vào trực giác rồi kết luận trong

nháy mắt. Thằng nhóc này đúng là một thiên tài!

Thấy Merkin và Soares đều lộ ra ánh mắt khen ngợi, Max không nhịn được, giội vào một gáo nước lạnh: “Này, Nhạc Dương, sao cậu vẫn còn gọi cái gì mà Lữ giáo quan, cái gì mà Cường Ba thiếu gia, cái gì mà anh Ba Tang, thế là ý gì hả?”

Nhạc Dương hờ hững đáp: “Chỉ là cách xưng hô thôi, suốt một thời gian dài gọi vậy thành ra quen rồi, cần gì phải để ý vậy chứ?”

Merkin đang định nói gì đó với Nhạc Dương, vừa giơ tay phải lên, liền không nhịn được đau khẽ kêu một tiếng, bộ mặt cười toe toét của Max lập tức xuất hiện trước mắt y, phía sau nụ cười lại ẩn chứa

nét âu lo vô hạn: “Ông chủ, vết thương của ông không sao chứ, có cần tôi kiểm tra hộ không? Vào trong nghỉ ngơi một chút nhé!”

Merkin bực bội phẩy phẩy tay như đuổi kiến, nói: “Tránh ra!” Max đành gượng gạo cười lùi ra. Đến khi Max biến khỏi tầm mắt mình, Merkin mới cười cười bảo Nhạc Dương: “Suy luận chuẩn xác lắm, tôi lấy làm mừng vì cậu đã lựa chọn đứng về phía chúng tôi.”

Nhạc Dương cũng mỉm cười đáp lại đầy ẩn ý: “Chúng ta hợp tác thôi, mỗi người đều có thứ mình muốn.”

Soares đứng bên cạnh nói: “Sao cậu lại đoán chắc là Lữ Cánh Nam và Trác Mộc Cường Ba? Mà không thể là Lữ Cánh

Nam và Ba Tang?”

Nhạc Dương nói: “Rất đơn giản, nếu Lữ giáo quan và anh Ba Tang ở với nhau, vậy thì, giáo quan tuyệt đối sẽ không lựa chọn theo dõi phục kích chúng ta. Dựa theo đặc điểm tính cách của mỗi người để đưa ra các chiến thuật khác nhau, đây là sở trường của cô ấy.” Nói tới đây, Nhạc Dương lại liếc sang phía Soares một cái, đến cả Merkin cũng bị thương, vậy mà Soares và lũ sói của y lại không hề tổn hại, Thao thú sư, thật sự đáng sợ như vậy hay sao?

Merkin lại nói: “Phải rồi, cái tên Cường Ba thiếu gia ấy... có phải trong lúc thám hiểm, đã... đã bị thương ở đây hay không?” Merkin vừa nói vừa chỉ tay vào

huyệt Thái dương trên đầu mình.

Nhạc Dương ngạc nhiên hỏi: “Làm gì có, sao lại hỏi như vậy?”

Merkin nói: “Lúc tôi và Lữ Cánh Nam giao đấu, hắn vừa muốn giúp, lại do dự, muốn đối phó với Soares, cũng rất do dự, đến cuối cùng cũng không ra tay, lúc đứng bên cạnh quan chiến, ánh mắt rối loạn, cũng không biết là đang nghĩ ngợi gì nữa, cứ như một tên ngốc vậy.”

“Tên ngốc!” Nhạc Dương kinh ngạc lặp lại, không ngờ, Merkin lại đánh giá Cường Ba thiếu gia như vậy.

“Ừm, không sai.” Merkin chỉ vào mắt mình một cách khoa trương: “Tôi cảm thấy hai mắt hắn ta có vẻ đờ đẫn thất thần, giống như bị phê thuốc vậy, tinh

thần rất không tập trung, tư duy hỗn loạn. Tôi còn nhớ, Trác Mộc Cường Ba mà tôi gặp trước đây, đâu có giống vậy. Lần đầu tiên gặp hắn, tuy tôi ở trong bóng tối, nhưng vẫn thấy rõ, Trác Mộc Cường Ba là một người chính khí lẫm liệt, tư duy nhanh nhạy, ghét ác như thù; về sau ở Tây Tạng cũng gặp lại mấy lần, hồi đó hắn ta vẫn hết sức quyết đoán, mẫn cảm, chứng tỏ một năng lực lãnh đạo thiên tài, khiến những người bên cạnh phải khâm phục. Sau nữa thì số lần gặp mặt không nhiều, chỉ ngẫu nhiên có một hai lần, lần nào cũng ở trạng thái chiến đấu. Cho đến lần này, gặp lại hắn ở Shangri-la, tôi liền phát hiện Trác Mộc Cường Ba của hôm nay không còn như trước nữa, rất khác, thông thường, chỉ khi não bộ bị kích

thích hay nhiễu loạn gì, mới thành ra như vậy thôi. Ừm, phải rồi, trước đây chẳng phải hắn từng trúng... cổ độc gì đó hay sao?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Cổ độc trên người Cường Ba thiếu gia chẳng phải đã được giải rồi sao? Hơn nữa, nghe ông nói vậy, tôi lại cảm thấy rất bình thường, Cường Ba thiếu gia xưa nay vẫn vậy, trí nhớ của anh ấy vốn rất kém, vả lại, mỗi lần tranh biện với giáo quan, anh ấy đều không nắm được trọng điểm, lần nào cũng bị cô ấy nói cho không thể phản bác nổi. Có điều, nghị lực của Cường Ba thiếu gia thì rất kinh người, nếu một lần không nhớ được, anh ấy sẽ nghiền đi ngẫm lại một trăm lần, một nghìn lần, cho

đến khi nào nhớ rõ mới thôi.”

Merkin nói: “Không đúng, không đúng.”

Nhạc Dương thầm nhủ: “Không thể nào chứ, ngày ngày đều ở bên cạnh Cường Ba thiếu gia, tôi có cảm thấy gì đâu, chẳng lẽ anh ấy đi với giáo quan, phải chịu đựng giày xéo, đến nỗi bộ óc cũng trở nên phản ứng chậm rồi sao?”

“À, phải rồi.” Soares đột nhiên sực nhớ ra, cất tiếng hỏi: “Cậu có biết, Trác Mộc Cường Ba hay Lữ Cánh Nam có một cái còi gọi sói không?”

Nhạc Dương gật đầu: “Của Cường Ba thiếu gia đấy.”

“Hắn lấy ở đâu ra vậy?”

“Chuyện này, nghe nói rất tình cờ, là lúc Cường Ba thiếu gia ở Khả Khả Tây

Lý...”

Theo sự chỉ dẫn của Lữ Cánh Nam, Trác Mộc Cường Ba tiến hành băng bó xung quanh vết thương cho cô, rồi gây mê cục bộ, mở rộng vết thương, tách các mô cơ và thịt ra, cầm máu... đây thực sự là một cuộc phẫu thuật vô cùng quái dị, người làm phẫu thuật thì mồ hôi mồ kê nhễ nhại, căng thẳng vô cùng; còn người được phẫu thuật thì hết sức ung dung thoải mái, vừa chỉ dẫn cho người phẫu thuật phải làm như thế nào, vừa nói chuyện phiếm.

“Còn nhớ lần đầu tiên tôi làm phẫu thuật dã chiến kiểu này, là để may vết thương cho một đồng đội, anh ấy cũng bị thương ở đùi, nhưng là do ngã từ trên cao xuống,

bị đá nhọn rạch toác một vết rộng. Lúc đó cũng chỉ có hai người, chúng tôi tham gia một cuộc thi hành quân việt dã đường dài do mấy nước cùng tổ chức. Đó mới đúng là máu chảy như suối, mà chúng tôi chỉ có các trang bị cấp cứu thông thường, băng bó gần như không có hiệu quả gì, tôi đã mấy lần rửa vết thương, định tìm mạch máu bị vỡ, kết quả là lúc cắt đi phần thịt bị hoại tử, lại làm đứt thêm một động mạch khác, khiến cho máu chảy ra còn nhanh hơn cả nhịp tim tôi đập nữa. Xung quanh lúc ấy không có một ai, tôi chỉ còn biết tự nói với mình: nhất định sẽ được, Lữ Cánh Nam, cô không được hoảng, trước khi đội cứu hộ đến nơi, chỉ có cô mới cứu được anh ấy thôi... được rồi, giờ dùng cái banh tách chỗ thịt đó ra

đi, cái panh là cái thứ ba ở hàng thứ hai bên tay trái anh ấy, chọn cỡ vừa...”

“Ở nơi hoang dã, chúng ta thường xuyên gặp phải những vấn đề như vậy, xung quanh không ai có thể giúp anh được, không có xe cấp cứu, không có cảnh sát, cũng không có những người qua đường tốt bụng. Anh sẽ phát hiện, anh không phải đang ở giữa một quần thể xã hội, mà giống như đột nhiên nhảy ra khỏi cái vòng đó vậy, từ những thứ cơ bản nhất như ăn ở đi lại, đến tất cả bệnh tật ốm đau, và cả những hỉ nộ ai lạc trong lòng anh, đều không có ai cảm nhận được, chỉ có một mình anh mà thôi. Anh phải học cách nói chuyện với cây cối, giao lưu với cát và đá, để chúng chia sẻ niềm vui

nỗi buồn với anh, đồng thời cũng phải học từ chúng cách sinh tồn ở giữa chốn hoang dã ấy. Thấy chưa hả? Hình như anh đã nhìn thấy vị trí viên đạn ở đâu rồi đó."

"Tôi thấy thứ gì đó màu hồng phấn, hình như rất cứng, không phải cơ thịt, nhưng cũng không giống viên đạn cho lắm."

"Màu hồng phấn đó là màng xương, anh phải tách ra, viên đạn kẹt trong cơ thịt ở phía bên trái, sâu hơn chút nữa. Phải rồi. Đừng căng thẳng vậy chứ. Yên nào, để tôi lau mồ hôi cho anh. Anh phải chú ý kịp thời thấm máu bẩn, bằng không máu rỉ ra sẽ nhanh chóng che mất tầm nhìn đấy."

"Tìm được rồi!"

“Không, đừng dùng kẹp mạch máu, anh không kẹp được đâu, có kẹp hình trứng đấy không?”

Viên đạn đã được lấy ra, rơi xuống đất kêu “cách cách”, Trác Mộc Cường Ba cũng như vừa chạy hết một chặng marathon, hơi thở nặng nề, phì phà phì phò như trâu. Lữ Cánh Nam lại bảo gã: “Đừng căng thẳng quá, cũng đừng thả lỏng quá, lấy viên đạn ra mới chỉ là bước đầu tiên thôi, tiếp theo đó còn phải rửa vết thương và cầm máu, phải hết sức cẩn thận. Lực xung kích của viên đạn đã làm cho các tổ chức cơ xung quanh đường đạn đều hoại tử cả rồi, anh phải khoét sạch đi.”

Thình lình, toàn thân Lữ Cánh Nam run

bắn lên một chặp, Trác Mộc Cường Ba kinh hoảng kêu lên: “Sao vậy?”

Lữ Cánh Nam nở một nụ cười điềm đạm, lắc đầu nói: “Không có gì, anh chạm phải dây thần kinh của tôi rồi, trực tiếp kích thích lên dây thần kinh, sẽ khiến cơ bắp toàn thân thình lình co rút. Cẩn thận một chút, các khớp tay của anh đừng cứng quá, thả lỏng ra một chút đi, thắt chặt các mạch máu vào, rửa sạch vết thương. Anh căng thẳng quá rồi, để tôi hát cho anh nghe một bài nhé.”

“Núi tuyết mênh mông trải dài tít tắp, sư tử là báu vật của trời...” Giọng ca yếu ớt của cô khe khẽ vang lên, quấn quýt vấn vương, giọng ca này sao mà quen thuộc thế, từ nhỏ khi nằm trên lưng mẹ, Trác

Mộc Cường Ba đã nghe nó đến lúc lớn. Rồi sau đó, lại có vô số lần, em gái nằm trong lòng gã, khe khẽ ngâm nga... Vừa nghe khúc dân ca của người Tạng ấy, Trác Mộc Cường Ba vừa điều chỉnh lại nhịp thở, thả lỏng đầu óc, cố gắng nhớ lại từng bước, từng thủ thuật Lữ Cánh Nam đã dạy mình, làm sạch, banh vết thương ra, cắt đi những phần thịt đã bị hoại tử...

CHƯƠNG 67: GẶP LẠI BA ANH EM SÓI XÁM

“Mấy nghìn năm nay, nhân loại chúng ta, chẳng có mấy ai thực sự lắng nghe tiếng của loài sói cả, không ai lắng nghe nỗi thương tâm, sự phẫn nộ và cừu hận của chúng, cũng không ai lắng nghe sự cảm kích, niềm vui và lòng ái mộ của chúng. Thầy giáo của tôi từng nói, trước khi nước Trung Quốc mới thành lập, ở Tây Tạng có một vị chuyên gia nghiên cứu động vật họ chó, ông ấy không chỉ nghe được tiếng của loài sói, mà còn có thể sử dụng ngôn ngữ của sói trực tiếp giao lưu

với chúng nữa. Tuy tôi không có bản lĩnh như vị chuyên gia ấy, có điều trải qua nhiều năm nghiên cứu, tôi và các bạn đồng nghiệp nước ngoài cũng đã tổng kết ra được mười ba loại âm điệu khác nhau biểu đạt những tình cảm khác nhau của loài sói...”

Nụ hôn biệt ly

Có một sự thật hiển nhiên, Lữ Cánh Nam đã đánh giá cao năng lực thả lỏng của Trác Mộc Cường Ba, sau một thời gian dài tinh thần ở trạng thái căng thẳng, nay đột nhiên thả lỏng, cả cánh tay gã run lên nhè nhẹ, lúc cắt chỗ thịt bị hoại tử, dao mổ đưa xuống, chỉ nghe “xẹt”, một tia chất lỏng bắn vọt lên đầy mặt Trác Mộc Cường Ba. Gã còn chưa kịp phản ứng gì,

lại một tiếng “xẹt” nữa vang lên, nhưng mùi máu tanh quen thuộc đã khiến gã tức thì ý thức được mình vừa gây ra chuyện ngu ngốc gì rồi. Lữ Cánh Nam cũng nói: “Hả? Anh cắt vào động mạch của tôi rồi?”

Trác Mộc Cường Ba lập tức lại trở nên căng thẳng, luống cuống dùng cánh tay quệt đi vệt máu loang lổ trên mặt, hoảng loạn lấy băng gạc, kẹp cầm máu, bao nhiêu trình tự, bao nhiêu bước thực hiện đều quên sạch sành sanh, càng tệ hơn nữa là, thời gian dùng phương pháp băng bó tăng áp này không thể quá lâu, nếu thiếu máu trong thời gian dài, rất có thể cả cẳng chân Lữ Cánh Nam sẽ bị hoại tử. Trong lúc hoảng loạn, Trác Mộc Cường

Ba liếc nhìn gương mặt Lữ Cánh Nam, sắc mặt tái nhợt, mồ hôi chảy thành dòng từ trên tóc mai xuống má, khóe miệng khẽ run run, nhưng cô vẫn gắng gượng nở một nụ cười. Bấy giờ gã mới sực nhớ ra, hiệu lực của thuốc tê sớm đã dứt từ lâu rồi, cũng có nghĩa là, gần như suốt một nửa quá trình cắt bỏ tổ chức cơ bị hoại tử, Lữ Cánh Nam vẫn luôn ở trạng thái tỉnh táo tuyệt đối. Cô hoàn toàn cảm nhận được mỗi lần lưỡi dao trong tay gã cắt xuống, mỗi lần tay gã chạm phải vết thương; vậy mà cô không chỉ không phát ra bất cứ tiếng rên rỉ nào, còn giữ cho cơ thể không nhúc nhích để phối hợp với gã. Vừa nãy, khi gã chạm vào dây thần kinh, toàn thân Lữ Cánh Nam run lên một chặp, cũng không phải là phản ứng kích

thích gì của cơ thể, mà là bởi cô thực sự không thể khống chế được thân thể mình trước cơn đau dữ dội như vậy. “Trời đất, rốt cuộc mình đang làm gì vậy!” Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ.

Lữ Cánh Nam thấy Trác Mộc Cường Ba hoảng loạn đến mức cơ hồ chuẩn bị lấy ngón tay bịt vết thương lại, bèn cất giọng yếu ớt an ủi: “Cũng chưa cắt phải động mạch lớn nhất, tôi vẫn cố gượng được. Nếu băng tăng áp không thể cầm máu, thì dùng cách khác. Vách động mạch rất dày, anh tìm nó trước, rồi dùng kẹp động mạch cầm máu, lấy kim chỉ may vào, nếu không được nữa, thì khâu nối bắc cầu, nếu thực sự vẫn không được, thì buộc ga rô...”

Trác Mộc Cường Ba đờ đẫn nói: “Tôi... tôi không làm được, tôi chưa làm bao giờ...”

“Anh làm được, sự tự tin của anh đi đâu mất rồi? Anh là Trác Mộc Cường Ba, anh nhất định sẽ làm được.” Ngưng lại một chút, Lữ Cánh Nam lại nói tiếp: “Nói chuyện với tôi đi, đừng để tôi ngủ.”

“Nói... nói gì bây giờ?”

“Nói chuyện gì cũng được, hay là anh hỏi, tôi trả lời, anh muốn biết chuyện gì...”

“Tại sao cô lại biết bài hát ấy?”

“Anh quên tôi là Mật tu giả à? Tôi cũng lớn lên ở Tây Tạng, bài hát ấy, từ nhỏ đã thường nghe, thường ngâm nga, dĩ nhiên là biết rồi.”

“Sao cô lại trở thành Mật tu giả?”

“Chuyện này thực ra là bởi cha tôi. Cha tôi là một người cực kỳ sùng bái Mật tu, ông ấy tôn sùng Mật pháp, một lòng muốn trở thành Mật tu giả, cũng đã từng tu hành ở Nhật Bản nghìn ngày, đạt được danh hiệu A Các Lê tôn giả. Nhưng những Mật tu giả theo phái chính thống ở Tây Tạng lại không chấp nhận ông, cho rằng ông không đủ tư chất, khó có thể trở thành Mật tu giả. Khi ấy cha tôi ở bên ngoài Đại Phật tự cầu pháp, nhưng tăng nhân trong chùa không cho...”

Trác Mộc Cường Ba lấy làm lạ hỏi: “Đại Phật tự ở đâu vậy?”

Lữ Cánh Nam nói: “Có rất nhiều ngôi chùa tu luyện pháp môn Mật tu xây dựng

ở những nơi thâm sơn cùng cốc hiếm dấu chân người, giống như Đảo Huyền Không tự vậy, rất ít người biết đến. Năm đó, cha tôi cũng cậy mình có chút võ nghệ, sau mấy lời qua lại với tăng nhân trong chùa, liền ra tay đánh người, kết quả không cần phải nói cũng biết, mới có vài chiêu, cha tôi đã bị một vị Cách quả đánh cho bay ra khỏi cửa. Từ đó, ông lại càng si mê Mật tu hơn nữa. Có lẽ bởi lòng thành của ông đã động đến trời cao, trong một dịp tình cờ, có một vị đại sư Mật tu phát hiện ra tôi rất có thiên phú, vì vậy, tôi liền trở thành Mật tu giả.”

Giọng Lữ Cánh Nam bắt đầu nhỏ dần nhỏ dần: “Anh chớ nên cảm thấy tôi rất lợi hại, Mật tu giả ở cảnh giới Cách tây, chỉ tương đương với người mới nhập môn

mà thôi, nếu như... nếu như là anh, có lẽ sẽ làm được tốt hơn rồi...”

“Này, này! Lữ Cánh Nam! Lữ Cánh Nam!” Trác Mộc Cường Ba nói: “Cô đừng ngủ chứ!” Tay gã cầm dụng cụ phẫu thuật, nhưng lại không dám nhúc nhích, thấy giọng Lữ Cánh Nam, vội vàng lớn tiếng nhắc nhở.

Giây lát sau, Lữ Cánh Nam dường như đã hồi phục được một chút, chầm chậm mở mắt, nói: “Hình như, mệt quá rồi, để tôi nghỉ một lát.”

“Không được! Cô không được ngủ! Tôi không...” Lời gã còn chưa dứt, chỉ thấy Lữ Cánh Nam không biết lấy sức lực ở đâu, đột nhiên khẽ ngẩng đầu lên, hai tay giữ lấy gương mặt chỉ cách mình trong

gang tấc của Trác Mộc Cường Ba, rồi đôi môi hồng nhợt nhạt bịt kín lấy miệng gã. Trác Mộc Cường Ba cảm nhận một cách rõ rệt, đôi bàn tay băng lạnh và đôi môi buốt giá ấy, đang khe khẽ run lên, sức sống có thể đang dần nhạt nhòa tan biến, nhưng không thể mang đi niềm khát khao mãnh liệt đó. Trong khoảnh khắc ấy, thời gian như thể dừng lại, vô số tinh linh trắng muốt từ trên không trung nhẹ nhàng rơi xuống, đậu trên tóc hai người, đậu trên vai hai người, quây xung quanh họ, ôm lấy họ, tựa hồ cũng muốn cảm nhận tình cảm nóng bỏng đó.

“Cường Ba thiếu gia, đây là khoảnh khắc em được ở gần anh nhất rồi, tâm ý đã thỏa, đời này không còn gì hối hận nữa.”

Nụ hôn ấy dường như đã làm tiêu hao hết sức lực của Lữ Cánh Nam, đồng thời cũng hút đi sạch mọi tạp niệm trong đầu Trác Mộc Cường Ba. Lữ Cánh Nam khe khẽ thì thầm bên tai gã: “Em tin anh, anh nhất định sẽ làm được, anh là Trác Mộc Cường Ba, Cường Ba thiếu gia.” Trác Mộc Cường Ba cảm giác trời đất như nhuộm lên một màu trắng toát, bốn bề tĩnh mịch như tờ, không hiểu đã xảy ra chuyện gì, mãi đến khi Lữ Cánh Nam mềm nhũn ngả xuống vách đá, ngước mắt nhìn rồi thốt lên: “Tuyết rơi rồi, đẹp quá...” sau đó thì tắt lịm, gã mới giật mình sực tỉnh, bao nhiêu suy nghĩ, bao nhiêu xúc cảm đều gạt hết ra khỏi đầu óc, vội tiếp tục công việc đang còn dang dở.

“Em tin anh, anh nhất định làm được...” thời gian không đợi người, không còn thời gian để do dự nữa, Trác Mộc Cường Ba nghiến răng hạ quyết tâm, khi huấn luyện luyện tập như thế nào, thì cứ chiếu theo đó mà làm, không ai giúp đỡ, cũng không ai chỉ dẫn, tất cả, đều chỉ có thể dựa vào bản thân mà thôi. Hoa tuyết lặng lẽ rơi, vừa chạm xuống mặt đất liền lập tức biến mất. Thời gian cũng đang lặng lẽ trôi, nhiệt độ xung quanh đột nhiên giảm xuống. Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn không hay biết, chỉ nghe dụng cụ trên tay va vào nhau “lách cách”. Cũng không rõ bao lâu sau, gã mới hân hoan reo lên: “Cầm máu rồi, cầm máu được rồi!” Ngước mắt nhìn lên, chỉ thấy

Lữ Cánh Nam đang nằm yên ở đó, da trắng như tuyết, gương mặt lạnh như sương, môi tái nhợt, tứ chi lạnh toát, quả tim Trác Mộc Cường Ba cơ hồ muốn nhảy thót lên giữa không trung, gã vội đưa ngón tay sờ vào cổ cô.

"Nhất định phải có mạch đập, nhất định phải có mạch đập nhé!" Trác Mộc Cường Ba cơ hồ đã thầm cầu khấn tất cả các vị thần Phật mà gã biết, ngón tay chỉ còn cách động mạch cổ cô chưa đầy một xăng ti mét mà không dám nhích lên. Gã nhắm chặt mắt lại, từ từ đặt tay lên...

"Hộc... hộc..." Trác Mộc Cường Ba há miệng thở hổn hển, tựa hồ cả quá trình phẫu thuật vừa rồi cũng không mệt bằng việc đặt hai ngón tay ấy xuống cổ Lữ

Cánh Nam... Vẫn còn mạch đập, Lữ Cánh Nam không thể chết dễ dàng như vậy được. Gã áp sát bên tai Lữ Cánh Nam, khe khẽ thì thầm: “Cánh Nam, cô làm tôi sợ chết đi được.”

Lữ Cánh Nam không nhúc nhích, tựa như nàng công chúa Bạch Tuyết đang say ngủ.

Trác Mộc Cường Ba tiếp tục nói: “Tôi làm được rồi, cám ơn cô.” Gã đang định nhổm người dậy, chợt cảm thấy bên má mình có cảm giác là lạ, bỗng sực nhớ ra một chuyện, vội vàng áp tay lên trán Lữ Cánh Nam, nóng quá! Tim Trác Mộc Cường Ba như thắt lại, hỏng bét, đây là phản ứng do mất máu quá nhiều, giống như Mẫn Mẫn lúc ở Đảo Huyền Không

tự vậy. Cách tốt nhất là truyền máu, nhưng gã lục tung ba lô lên cũng không thấy có máu nhân tạo, chỉ còn cách truyền dịch thôi vậy.

Mạch máu của Lữ Cánh Nam đều đã xẹp lép, Trác Mộc Cường Ba đâm thử mấy kim đều không thấy có máu chảy ngược ra ống truyền, gã phải rất tốn công mới truyền được dịch vào cơ thể cô, song tình trạng vẫn không thuyên giảm là mấy. Giữa chốn đất trời giá lạnh ấy, Trác Mộc Cường Ba nghĩ đi nghĩ lại, thấy vẫn còn một cách, chính là tiếp máu qua đường miệng.

Tuy không phải trực tiếp truyền máu vào huyết quản, nhưng trong máu có rất nhiều chất dinh dưỡng, lại dễ được cơ thể hấp

thụ, nên cũng rất hiệu quả. Lúc ra tay với bản thân mình, Trác Mộc Cường Ba lại chẳng hề do dự, gã vung dao vạch một đường, máu liền chảy thành tia nhỏ vào miệng Lữ Cánh Nam.

Trác Mộc Cường Ba nằm sấp xuống, ôm Lữ Cánh Nam vào lòng, một tay giơ cao túi truyền dịch, một tay gác lên miệng cô, dùng ngực và vai đỡ cho đầu cô hơi ngửa lên để khỏi bị sặc. Không biết bao lâu sau, máu từ từ ngưng chảy, Trác Mộc Cường Ba lại đổi tay, cắt thêm một dao nữa, cứ thế lặp đi lặp lại mấy lần, sắc mặt Lữ Cánh Nam mới từ từ trở nên hồng nhuận. Đồng thời, tuyết cũng rơi mỗi lúc một lớn hơn.

Áp tai lắng nghe, nhịp tim Lữ Cánh Nam

đã dần mạnh mẽ hơn. Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới yên tâm phần nào, bèn quay ra làm nốt mấy việc như dẫn lưu, sát trùng, băng bó... rồi mở túi ngủ ra, ôm chặt Lữ Cánh Nam vào lòng, cùng chui vào bên trong, tựa hồ như lại trở về động băng trên núi tuyết bên ngoài kia, chỉ là lần này, chỉ có gã và Lữ Cánh Nam.

Sau khi mất khá nhiều máu, cơ thể Trác Mộc Cường Ba cũng chịu không thấu, đầu óc lâng lâng chỉ muốn ngủ một giấc. Cuối cùng, gã cũng nở một nụ cười mãn nguyện, ngủ thiếp đi...

“Ủa? Tuyết rơi thật rồi kìa? Cái phần mềm gì đấy chuẩn ra phết nhỉ.” Max kéo cửa lều, lớn tiếng kêu lên.

“Theo bản đồ mây này, thì tuyết sẽ còn rơi thêm mấy ngày nữa.” Nhạc Dương nói.

Đằng xa, Merkin và Soares đã đứng trong tuyết được một lúc lâu. Soares nhìn màn sương tuyết mờ mờ mịt mịt xung quanh mình, lại đưa tay ra bắt lấy một bông hoa tuyết rơi hững hờ trên không trung. Thời tiết này cực kỳ bất lợi với đa số các loài động vật, y cũng rất ghét.

Merkin nhận ra sự khó chịu của Soares, liền lớn tiếng gọi Max: “Thu dọn đồ đạc nhanh lên, chúng ta phải lên đường thôi.”

Max quay sang làu bàu với Nhạc Dương: “Cái thứ sương mù khốn kiếp này đã khó chịu lắm rồi, giờ thêm cả tuyết nữa, thời với lại chẳng tiết, chó chết thật. Này,

giúp một tay đi chứ, Nhạc Dương.”

Nhạc Dương từ bên ngoài trở vào trong lều, chợt nói: “Đợi đã, máy tính hình như có phản ứng, đây là...”

Max liếc nhìn màn hình, vội vàng chạy ra gọi Merkin.

Merkin lại xem kết quả hiển thị trên màn hình máy tính, nhưng không có phản ứng gì, chỉ bảo Max: “Thu dọn đồ đạc, chúng ta xuất phát.”

Trời xanh mây trắng, trên bãi cỏ ven bờ suối, em gái mặc áo trắng truyền thống của người Tạng, đầu đội vòng hoa, đang tung tăng chạy nhảy, Trác Mộc Cường Ba đuổi theo sau, gã ôm chặt lấy em gái, lớn tiếng reo hò: “Bắt được rồi, bắt được rồi!” Em gái gã liền bật cười khanh

khách.

Trác Mộc Cường Ba ôm em gái vào lòng nằm ngửa trên bãi cỏ nhìn mây trắng lững lờ trôi, đột nhiên em gái chống bàn tay bé nhỏ lên ngực gã, ngồi thẳng người dậy, rồi lùi lại một bước, ánh mắt u uất nói: “Anh quên em rồi sao?” Dáng vẻ thê lương u buồn như sắp rơi lệ ấy, khiến Trác Mộc Cường Ba giật nẩy mình kinh ngạc, vội vàng đứng bật dậy: “Mẫn... Mẫn Mẫn! Không, anh không có, sao anh lại quên em được chứ?”

Mẫn Mẫn đứng trước mặt Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên tách ra làm hai, người bên trái là Mẫn Mẫn, người bên phải... dáng vẻ cô đơn hiu quạnh như thể nhìn người lại xót cho mình, nhưng cũng

không thiếu phần cao ngạo độc lập ấy, chẳng phải Lữ Cánh Nam thì còn ai vào đây được nữa.

“Cánh... Cánh Nam!” Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba dịch chuyển giữa Mẫn Mẫn và Lữ Cánh Nam, cuối cùng cũng dừng lại trên người Mẫn Mẫn, cô lao vào lòng gã. Trác Mộc Cường Ba không dám ngước mắt lên nhìn Lữ Cánh Nam, chợt nghe cô đứng cạnh khe khẽ hát, một bài hát xưa mà Anh, vợ cũ của gã hồi đó rất thích: “Để tuổi xuân thổi bay làn tóc em, để gió đưa giấc mộng của em đi xa... nhìn em một lần thôi, đừng để má hồng ôm gối chiếc, người tình muôn đời của em, tuổi xuân không hối tiếc...”

m thanh trong vắt, trong cơn mơ màng,

dường như thực sự có người đang rủ rỉ hát bên tai gã.

“Cánh Nam sao lại biết hát bài này nhỉ? Mình đang nằm mơ sao?”

Khi Trác Mộc Cường Ba bắt đầu có ý nghĩ ấy, tiếng ca cũng trở nên mỗi lúc một mờ mịt xa xôi, tựa hồ Lữ Cánh Nam mà gã không dám nhìn thẳng ấy cũng đang dần đi xa, còn thân thể Mẫn Mẫn trong lòng gã, cũng biến thành một cái bóng, mỗi lúc một nhạt hơn.

“Không! Đừng đi!” Trác Mộc Cường Ba giật mình sực tỉnh, trong lòng trống không, chẳng còn gì cả, không mềm mại như ngọc, cũng không băng lạnh như sắt đá, không gì cả! Tựa hồ giấc mộng mấy ngày trước lại tái hiện, một cách bản

năng, Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn những tảng đá xung quanh, trong tiềm thức chỉ hy vọng sẽ nhìn thấy cảnh tượng của mấy hôm trước: Lữ Cánh Nam đang ở cạnh đó rèn luyện thân thể, vết thương đã gần như khỏi hẳn.

Nhưng lần này, gã đưa mắt nhìn khắp lượt cũng chỉ thấy đống lửa đang cháy, sương mù mờ mịt, tuyết vẫn chưa thôi rơi, còn người thì chẳng thấy bóng đâu, bốn bề trống trải, ngoài đá trơ trọi ra thì chẳng còn gì khác! Một nỗi sợ không tên trong nháy mắt đã xâm chiếm toàn thân Trác Mộc Cường Ba, mồ hôi túa ra trên trán và sau gáy gã, một cơn gió thổi qua, làm tứ chi gã đều lạnh run lên! Trác Mộc Cường Ba bật người dậy, đặt tay lên

ngực, trên lồng ngực gã vẫn còn lưu lại hơi ấm và mùi hương quen thuộc ấy, tiếng hát chập chờn như có như không đó phảng phất như đang vẩn vít bên tai, nhất định là cô ấy chưa đi xa! Trác Mộc Cường Ba sải chân bước dài, vừa lớn tiếng gọi tên Lữ Cánh Nam, vừa đi khắp bốn phía xung quanh tìm kiếm.

Sau khi vòng vòng mấy lượt mà không có thu hoạch gì, tư duy Trác Mộc Cường Ba bắt đầu rối loạn, không biết phải làm sao, trong đầu chỉ còn lại một ý nghĩ duy nhất: “Chân cô ấy bị thương, có thể đi đâu được? Sao không dưng lại biến mất? Sao lại biến mất?”

Trác Mộc Cường Ba lấy hết sức hét gọi, không biết mệt mỏi, mãi tới khi sức cùng

lực kiệt vẫn không thấy hồi âm gì. Còn người gã đang mỏi miệng hét gọi kia, lại đang ở một nơi khuất nẻo cách đó không xa. Nghe tiếng gọi của Trác Mộc Cường Ba, nhìn bóng hình mông lung đang hoang mang quanh quẩn giữa vùng tuyết trắng, trong lòng Lữ Cánh Nam chợt trào dâng lên cảm giác chua xót pha lẫn thương cảm bồi hồi. Cô chỉ thấy như từng lớp, từng lớp ngụy trang của mình đang tróc ra, vội lấy ngón tay ấn mạnh vào vết thương, chỉ có cảm giác đau đớn kịch liệt ấy mới đủ làm cô tỉnh táo khỏi cơn mê loạn. “Tha thứ cho tôi, tôi không thể đi cùng anh được nữa, tôi sợ sẽ mất đi lý tính...”

“Cánh Nam, đừng đi.” Đột nhiên, giọng

Trác Mộc Cường Ba vang lên sau lưng cô. Tim Lữ Cánh Nam đập dồn dập, cô hít mạnh một hơi, suýt chút nữa thì tắc thở, nếu hai cánh tay mạnh mẽ đó, kéo lấy mình ôm vào lòng, sợ rằng mình sẽ không thể làm gì được. Nhưng chỉ giây lát sau, cô lại không cảm thấy tiếng thở nặng nề cuồng loạn vang lên phía sau nữa, cũng không thấy cái bóng cao lớn che khuất cả ánh mặt trời ấy đâu. Bỗng nhiên, phía xa xa vang lên một tiếng hét giận dữ: “Lữ Cánh Nam! Cô đang ở đâu?” m thanh xa dần xa dần. “Xin lỗi, Cường Ba thiếu gia, chân tôi bị thương rất nặng, trong khoảng thời gian ngắn không thể hồi phục được, anh phải một mình lên đường, mới có hy vọng đi trước bọn Merkin một bước...” Lữ Cánh Nam

tự nhủ, nước mắt chầm chậm chảy dài trên má.

Trác Mộc Cường Ba rõ ràng trông thấy trong sương mù có bóng người đung đưa, vội vàng chạy đến, nhưng lại chỉ thấy một cái cây khô đét đang lắc lư trong gió, tựa hồ đang chế nhạo gã, lại như đang thở dài thương hại. Gã tức tối gầm lên, tiếp tục tìm xa hơn. Cứ thế, hai người đi lướt qua nhau trong màn sương mờ mịt, càng lúc càng xa dần...

Không biết bao lâu sau, Trác Mộc Cường Ba ủ rũ trở lại bên đống lửa. Lửa đã tắt, khói nhẹ lững lờ bay lên, hòa vào sương mù, trên không trung, những vạt tuyết vẫn rơi lả tả, cảm giác lạnh giá bao phủ khắp không gian. Gã mệt mỏi dựa

vào vách đá, chỉ thấy xương cốt trong cơ thể mình tựa như bị rút sạch, một mùi hương vẫn còn thoang thoảng, phải rồi, đêm trước, cô cũng ở đây, y như gã lúc này.

Hồi tưởng lại mấy ngày ở bên Lữ Cánh Nam, cô đều ra sức truyền dạy cho gã, dạy gã cách xác định phương hướng trong sương mù, dạy gã cách một mình sinh tồn giữa chốn hoang dã, dạy gã những kỹ năng chiến đấu đặc biệt, dường như cô đã dự cảm trước được ngày hôm nay...

“Cô ấy sẽ không đi làm chuyện gì dại dột nữa chứ?” Trác Mộc Cường Ba giật thót mình, nhớ lại lối đánh liều chết lấy mạng đổi mạng của Lữ Cánh Nam hôm trước,

thầm nhủ không hay, vội vàng thu dọn ba lô, một mình đi sâu vào màn sương mờ mịt.

Nhạc Dương đi theo bọn Merkin hơn nửa ngày, đột nhiên nghe Merkin bảo dừng lại, trong lòng lấy làm nghi hoặc, mọi lần đều là đi tới khi sắc trời ngả tối, Merkin mới dừng bước tìm nơi cắm trại, còn hôm nay thì vẫn còn sớm, vả lại chỗ này địa thế vừa thoáng vừa rộng, không phải là lựa chọn tốt để làm nơi cắm trại qua đêm, tại sao lại dừng ở đây chứ? Anh nghĩ vậy, bèn cất tiếng hỏi luôn.

Merkin nở một nụ cười thần bí, nói: “Không phải cậu giỏi suy đoán lắm sao? Đoán thử xem!”

Max đứng bên cạnh hớn hở nói: “Lần này

chắc chắn mày không đoán được đâu.”

Nhạc Dương nghiêm túc nói: “Vậy để tôi đoán xem, nhìn bộ dạng vui vẻ của mấy người, rõ ràng là sẽ xảy ra sự việc gì đấy có lợi cho chúng ta. Nhưng chỗ này cách Bạc Ba La thần miếu vẫn còn xa, theo hành trình này, ít nhất cũng phải đi một hai tháng nữa mới đến được; vả lại địa hình địa mạo xung quanh đây tôi đều đã tìm hiểu kỹ rồi, gần khu vực này không có di tích cổ đại gì cả; lại càng không thể là phía Cường Ba thiếu gia xảy ra vấn đề, nếu họ theo đến đây, tôi sớm đã phát giác được rồi. Chưa đến đích, cũng không xuất hiện niềm vui bất ngờ gì, đối thủ của chúng ta cũng không tổn thất, vậy thì chỉ có một khả năng duy nhất, chính là

chúng ta có thêm trợ thủ...”

Nhạc Dương còn chưa nói hết, Max đã vỗ tay bôm bốp, luôn miệng khen hay.

“Cậu tưởng Bạc Ba La thần miếu dễ ra vào vậy sao? Chỉ với bốn chúng ta mà xông vào đó ư? Tôi không ngu vậy đâu.”

Nói đoạn, Merkin khẽ gật đầu với Max một cái. Max liền lấy trong ba lô sau lưng ra một cái hộp nhỏ, bóng đèn đỏ gắn bên trên không ngừng chớp sáng.

Merkin nói: “Tín hiệu gửi trả lại rất mạnh, bọn họ đã bắt đầu nhảy dù rồi.”

Nhạc Dương hiểu ra: “Có trợ thủ thật à? Chẳng trách lại dừng ở chỗ thoáng rộng thế này...” Anh ngẩng đầu lên nhìn bầu trời, địa hình này không thích hợp cắm trại, nhưng cực kỳ hợp để nhảy dù xuống.

Nhạc Dương lục lại những tư liệu từng nắm được trong trí nhớ, ngạc nhiên thốt lên: “Người của Khafu à? Đám lính đánh thuê người Nga?”

Lần này, đến lượt bọn Merkin phải ngạc nhiên. Chỉ nghe Merkin nói: “Không ngờ, cả đầu mối này các người cũng tra ra được à?”

Max cao giọng kêu lên: “Không thể nào!” Merkin hằn học trừng mắt lên nhìn hắn, quát cho một tiếng: “Thằng ngu, chắc chắn là mày bị để ý lúc đi liên lạc rồi!” Y ngưng lại giây lát, rồi nói tiếp: “Có điều, hình như không được phía bên đó chú ý lắm thì phải?”

Nhạc Dương thầm thở dài, đúng vậy, trong những tư liệu Lữ Cánh Nam cung

cấp cho họ từ đầu đã có đề cập đến Khafu và đám lính đánh thuê người Nga, chỉ là về sau, họ phát hiện ra Merkin sử dụng một đám vì tiền bán mạng do y chiêu nạp được, bao gồm cả bọn săn trộm Hồ Lang kia nữa, vả lại cũng không liên hệ gì với Khafu, vậy nên đầu mối này cũng đứt đoạn từ đó. Chẳng ai ngờ được, bọn họ vẫn luôn giữ liên lạc. Nhạc Dương không kìm được buột miệng hỏi: "Chẳng lẽ, ông không sợ người nhiều miệng lắm, đem thông tin tiết lộ ra ngoài à?"

Merkin nói: "Người nhiều miệng lắm? Không... không, không, rất ít người biết được quan hệ giữa tôi và Khafu, y là người tôi có thể tuyệt đối tin tưởng. Lần

hành động này, Khafu dẫn theo một đám lính đánh thuê do đích thân y huấn luyện, tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh, bọn chúng vốn không biết mình phải đi đâu, làm gì, mà chỉ cần biết có mệnh lệnh, biết đi theo Khafu mà thôi. Vả lại, đến cả Khafu, cũng chỉ dựa theo tọa độ tôi đưa cho y để đến đây hội hợp, y cũng không rõ tôi đang tìm thứ gì, tiết lộ thông tin... vốn chẳng ai biết thông tin gì, làm sao mà tiết lộ được?”

Nhạc Dương thầm kinh hãi, cuối cùng đã hiểu được mưu kế của Merkin. Bề ngoài, y dẫn theo một đám người bán mạng vì tiền quần thảo với bọn họ, nhưng trên thực tế, lực lượng thực sự của y vẫn là bọn lính đánh thuê người Nga, vì vậy đến

phút cuối cùng, bọn thuộc hạ kia của y đã được định sẵn là sẽ bị bỏ rơi. Còn bọn lính đánh thuê kia thì sao? Merkin chỉ cần ngấm ngầm liên lạc với thủ lĩnh tổ chức của chúng, vả lại, còn dùng quan hệ của y và Khafu, giành được sự tín nhiệm tuyệt đối của đối phương, thuyết phục đối phương, chỉ cần tập hợp đúng thời gian và địa điểm do y định ra là được. Đám lính đánh thuê ấy, trước khi đến nơi này, thậm chí là sau khi đến đây rồi, cũng không biết mình phải đi đâu, phải làm gì. Không ai biết được thông tin, vậy thì cũng không phải lo đến vấn đề thông tin bị tiết lộ ra nữa.

Cuối cùng, Nhạc Dương chỉ hỏi: “Sao không cho tôi biết?”

Đồng tử trong mắt Merkin đột nhiên thu nhỏ lại, cặp mắt như mắt rắn ấy nhìn chằm chằm vào mặt Nhạc Dương, nói: "Để tôi lặp lại một lần nữa nhé, giữa chúng ta chỉ là quan hệ hợp tác, điều gì cần cho cậu biết, tự nhiên tôi sẽ nói ra, nếu tôi cảm thấy có gì cậu tạm thời chưa cần thiết phải biết... cậu là người thông minh, chắc là hiểu phải làm thế nào rồi đấy."

Max đứng bên cạnh đắc ý thầm nhủ: "Rốt cuộc ông chủ vẫn tin tưởng ta hơn."

Sau đó, Merkin lại nói: "Có điều, mọi biểu hiện của cậu, tôi đều thấy rõ. Tôi không phải là kẻ không biết lẽ phải, tự nhiên sẽ dựa theo biểu hiện của cậu mà dành cho cậu sự tín nhiệm nhất định, tuy

rằng không phải là tuyệt đối, nhưng sẽ thay đổi dần theo thời gian. Tôi tin rằng lòng tin chúng ta dành cho nhau đều sẽ dần được tăng lên. Tôi thích làm bạn với những người thông minh mà.” Nói đoạn, y thân thiện đặt tay lên hai vai Nhạc Dương, gương mặt hết sức hòa dịu dễ gần.

Nhạc Dương gật đầu: “Tôi biết phải làm gì.”

Hai người nhìn nhau cười cười.

Vẻ đắc ý lập tức biến thành tức tối, Max đành ngẩng đầu lên nhìn trời.

Lính đánh thuê

Mười phút sau, Max vặn vẹo cái cổ đã tê mỏi vì ngẩng lên quá lâu, làu bàu cấm cẳn: “Sao mãi không thấy nhỉ?”

Merkin nói: “Đừng gấp, độ cao hơn hai nghìn mét, có nhảy dù thì cũng phải mất thời gian chứ.”

Soares nói: “Chỗ này toàn sương mù, đợi đến lúc mày nhìn thấy thì bọn họ đã ở rất gần chúng ta rồi.”

Lời vừa mới dứt, trong màn sương liền xuất hiện một chấm đen nhỏ, nhanh chóng lớn dần lên trước mắt họ, chẳng mấy chốc Nhạc Dương đã nhìn rõ, đó là một cái hòm lắp ghép chuyên dụng có thể tách rời ra của bộ đội đặc chủng đang từ từ bay về phía này theo hướng dẫn của tín hiệu điều khiển. Sau khi cái hòm lắp ghép đầu tiên xuất hiện, liền đến cái thứ hai, cái thứ ba, chỉ trong giây lát, trên không trung đã xuất hiện gần chục cái

hòm lắp ghép như vậy. Nhạc Dương thầm kinh hãi, một cái hòm lắp ghép như thế có thể tách ra thành tám hòm nhỏ chứa trang thiết bị cho tám người sử dụng, không, loại này còn lớn hơn loại bọn họ thấy trước đây, chắc phải đủ đồ cho mười người sử dụng. Cuối cùng, anh cũng không nén được, buột miệng thốt: "Có bao nhiêu người vậy?"

Merkin nói: "Nếu trên đường không có tổn thất gì, đại khái khoảng năm trăm người gì đấy."

"Năm... năm trăm người..." Nhạc Dương vừa cười, vừa đưa tay lên lau mồ hôi ở phía bọn Merkin không nhìn thấy trên mặt, "Vậy thì vét sạch Bạc Ba La thần miếu cũng không thành vấn đề rồi."

Merkin lắc lắc đầu tỏ vẻ không hài lòng, nói: “Không, muốn vét sạch Bạc Ba La thần miếu, đừng nói là năm trăm người, cho dù năm nghìn người cũng không đủ, hừm... lấy được bao nhiêu thì lấy thôi.”

Sau các hòm lắp ghép, người nhảy dù đầu tiên đã xuất hiện trong màn sương mù mịt. Nhạc Dương giơ ống nhòm lên, vừa nhìn qua một cái, đã không khỏi kinh ngạc đến ngẩn ra. Người đó mặc một bộ trang phục liền thân trắng như tuyết, đầu đội mũ chống nhiễu điện từ giống như của các nhà phi hành vũ trụ, kính đen đồng thời cũng là màn hình điện tử che cả hai mắt, dưới cằm có ống mềm để hô hấp, chứng tỏ rằng bộ trang phục này có hệ thống tuần hoàn không khí tự động, có

bảo đây là trang phục phi hành vũ trụ cũng không hề quá đáng chút nào. Vả lại, nó lại không nặng nề vướng víu như trang phục phi hành, mà bó sát vào người, khiến kẻ nhảy dù ấy trông hết sức khôi vĩ tráng kiện, thể hình không thua Merkin là mấy.

Hết lính nhảy dù này đến lính nhảy dù khác xuất hiện trong tầm nhìn, Nhạc Dương thầm ước đoán, chiều cao bình quân của đám người này đều trên một mét tám lăm, thể trọng hẳn phải hơn một trăm cân, sức cánh tay sợ rằng cũng phải đến hai trăm cân là ít. Một đám người như vậy, không ngờ chỉ trong giây lát đã xuất hiện đến năm trăm tên ở đây!

Đám lính nhảy dù đó tiếp đất, liền nhanh

nhẹn xếp dù lại, dùng khóa điện tử lấy ba lô trang bị của mình trong các hòm lắp ghép, xếp thành hàng lối chỉnh tề, cực kỳ ngay ngắn. Từ động tác và thân thủ của họ, Nhạc Dương nhận ra sức chiến đấu của đám người này hoàn toàn khác hẳn với bọn bán mạng vì tiền đụng độ với họ mấy lần trước, những kẻ này... không ngờ đều là những chiến sĩ có thân thủ tương đương với Ba Tang hoặc Tây Mễ, đặc biệt là khi bọn chúng tập kết thành đội hình, sức chiến đấu lại càng đáng sợ gấp bội. Nhạc Dương nhìn những binh sĩ đã đứng thành hàng lối, tay đặt sau lưng ấy, chỉ thấy trang phục đều tuyền một sắc trắng, mũ đội đầu bằng kim loại, màn hình điện tử che kín mắt, hệ thống ống mềm tuần hoàn không khí vươn ra ngoài,

cùng một chiều cao, thể hình đều to lớn vạm vỡ... khiến bọn chúng không giống một đám binh sĩ, mà giống những cỗ máy giết chóc được sản xuất từ cùng một công xưởng hơn. Đây rõ ràng, là một đám quái vật!

Mấy trăm người xếp thành đội hình, chiếm cả một khoảng đất rộng, cả Max cũng không khỏi cảm khái thốt lên: “Hay quá, đây mới gọi là lính chiến chứ!”

Trong bọn lính nhảy dù ấy, có một người sau khi tiếp đất không ra lấy ba lô ngay, mà rảo bước đi tới, ấn một nút nhỏ ở mang tai, màn hình đen che trước mắt liền nâng lên. Y cười lớn, ôm chặt lấy Merkin. Nhạc Dương chăm chú nhìn mấy lọn tóc bạc lòa xòa trước trán, những nếp

nhăn sâu hoắm ở khóe mắt, hốc mắt hõm sâu, đôi mắt màu xanh nhạt, sống mũi hơi khoằm, rồi so sánh với bức ảnh trong trí nhớ, người này chính là Khafu. Y hơi thấp hơn Merkin một chút, nhưng thân hình lại có vẻ vạm vỡ rắn chắc hơn, đôi mắt đã trải nhiều giết chóc ấy, thậm chí cả khi mỉm cười cũng toát lên sát khí.

Khafu vừa nhiệt tình ôm lấy Merkin, đồng thời hỏi: “Anh bạn già, giờ đã có thể cho tôi biết, chúng ta sẽ đi đâu rồi chứ?”

Merkin cười cười: “Còn nhớ mấy năm trước tôi nói gì với anh không?”

Ánh mắt Khafu hơi cụp xuống, rồi lập tức sáng bừng lên: “Thần miếu... Bạc Ba La thần miếu!”

Merkin cười cười, gật đầu nói: “Nào, để tôi giới thiệu...”

Nhưng Khafu dường như sớm đã biết trước, không đợi Merkin giới thiệu, đã xổ ra một tràng tiếng Anh, đầu tiên nói với Soares: “Soares, tôi biết anh, anh với Merkin trước đây cùng một tổ.” Kế đó, lại quay sang Max cười cười bảo: “Chào Max, lần này mày không gây họa gì chứ... ủa... còn anh bạn trẻ này là...”

Merkin liền giới thiệu: “Nhạc Dương, lính trinh sát xuất sắc nhất quân đội Trung Quốc.”

“À...” Sau khi biết được thân phận của Nhạc Dương, Khafu tỏ ra hết sức thân thiết, ôm hai vai anh lắc nhẹ: “Tốt lắm, tốt lắm, tôi cũng xuất thân từ lính trinh

sát đấy, Khafu Anski.” Nhạc Dương gật gật đầu. Khafu lại chỉ tay về phía đám quái thú, hỏi: “Cậu thấy binh sĩ của tôi trang bị thế nào? Hệ thống hình ảnh lập thể mới nhất đấy, có ba chế độ chuyển đổi, nhìn đêm, thăm dò bằng hồng ngoại và sóng siêu âm, cho dù ở trong điều kiện nào cũng vẫn giữ được tầm nhìn, kể cả phần đầu, toàn bộ đều được thiết kế chống đạn, vả lại còn sử dụng vật liệu sợi siêu nhẹ, phần đùi có tấm bảo vệ, găng tay cũng có sợi kim loại, sợi giữ nhiệt, hệ thống tuần hoàn không khí riêng. Ngoài ra, toàn bộ đều không có đường may, thiết kế chống nước, ngăn cách khỏi mọi nguy cơ sinh hóa. Có thể nói, đám binh sĩ này của tôi có thể sinh tồn ở bất cứ môi trường nào, cho dù bị chôn vùi

dưới bùn đất hay núi lở, không có không khí, thì trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, vẫn không mất đi sức chiến đấu.”

Nhạc Dương lại thêm một phen ngấm ngầm kinh hãi, những trang bị này rõ ràng là để nhằm vào các cơ quan cạm bẫy cũng như cổ độc của Bản giáo, anh không kìm được, buột miệng hỏi: “Thế này đúng là vũ trang đến tận răng rồi, nhưng lúc mặc vào tháo ra chẳng phải rất phiền phức à?”

Khafu cười khì khì bảo: “Tại sao phải tháo ra? Trước khi kết thúc nhiệm vụ, bọn chúng sẽ không tháo bộ trang phục này ra. Cậu đừng nhìn bề ngoài mà tưởng lầm, thực ra mặc vào là cậu sẽ biết ngay, còn dễ chịu hơn cậu tưởng nhiều lắm,

thậm chí có thể nói, giống như là chui vào túi ngủ vậy. Mặc bộ đồ này, cậu có thể ngủ ở bất cứ hoàn cảnh nào, bất cứ tư thế nào cũng được.”

“Vậy... vậy đại tiểu tiện thì sao?” Max cũng chưa từng mặc loại quần áo kiểu này bao giờ.

Khafu không nín được, phá lên cười ha hả: “Max, nhà thiết kế chính của bộ trang phục này, chính là ông chủ của mày đó, mày chưa mặc thử bao giờ hả? Tuy là đồ liền thân kín mít, nhưng cũng vẫn có đường bài tiết riêng chứ.”

Merkin đứng bên cạnh đưa mắt ước lượng nhân số, chau mày hỏi: “Khafu, tổn thất bao nhiêu người vậy?”

Khafu lắc đầu nói: “Đại khái khoảng một

nửa, Ben, thời tiết trên đỉnh núi này có lẽ là thời tiết xấu nhất tôi từng gặp phải đấy, một năm bốn mùa sương mù và gió lớn không hề gián đoạn. Tôi thấy anh một ngày phát tín hiệu hai lần, biết là việc rất gấp, nên thời tiết đỡ hơn một chút là lập tức lệnh cho bọn chúng liều chết xông lên, đám người tổn thất kia đều bị gió lớn thổi bay, hoặc đi lạc trong màn tuyết mù mịt cả.”

Thấy Merkin lộ vẻ gượng gạo, Khafu lại nói: “Có điều những tên còn lại này đều là tinh anh trong các tinh anh, hầu hết đều là cựu binh trên chiến trường giải ngũ trở về, cũng có khá nhiều thành viên trong các đội lính đặc nhiệm nữa. Giờ bọn chúng là của anh cả rồi đấy, tôi đảm bảo,

năng lực chiến đấu của chúng tuyệt đối có thể khiến anh hài lòng.”

Nhạc Dương đứng bên cạnh khẽ hỏi: “Đều là người Nga à?”

“À không.” Khafu: “Tuy gọi là lính đánh thuê Nga, nhưng thực ra bọn chúng đến từ khắp các nước trên thế giới, chẳng qua được tôi huấn luyện một cách thống nhất, thực thi nhiệm vụ một cách thống nhất mà thôi, cũng có khá nhiều cựu binh hồi trước từng đi theo Ben đấy, năng lực tác chiến rất mạnh.”

Trong lúc Khafu và Nhạc Dương nói chuyện, chỉ thấy Merkin đã bước đến phía trước đội quân lính đánh thuê. Khafu giơ một tay lên, đội hình liền tự động chuyển thành dạng bán nguyệt, đảm

bảo cho đa số người có thể nhìn thấy Merkin, đồng thời tất cả đều có thể nghe rõ tiếng y. Merkin lớn tiếng nói: “Ta là Merkin! Ben Merkin! Có lẽ trong các người cũng có kẻ đã biết tên ta, hoặc nhiều người còn chưa biết, có điều cũng không sao, kể từ hôm nay, ta sẽ chỉ huy các người thực hiện nhiệm vụ lần này. Khafu, chiến hữu thân thiết nhất của ta đã giao quyền chỉ huy tối cao của hành động lần này vào tay ta, ta hy vọng các người, cũng có thể tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh của ta, giống như phục tùng mệnh lệnh của Khafu vậy!”

“Trước khi bắt đầu hành động, ta muốn hỏi các người mấy câu hỏi, chúng ta vào sinh ra tử, rốt cuộc là vì cái gì?”

“... Có ai không muốn sống thoải mái an nhàn đâu chứ?”

“Những lúc tắm máu giết chóc trên chiến trường, có bao giờ các người từng có ý nghĩ muốn kết thúc cuộc sống trên đầu ngọn súng ấy không?”

“Bây giờ, có một cơ hội...”

“Không cần phải sống những ngày liều mạng chém giết nữa...”

“... Có thể sở hữu tất cả những thứ các người từng khát khao...”

Trác Mộc Cường Ba đi xuyên qua màn sương, quan sát hoàn cảnh xung quanh, gã bắt đầu lần theo dấu vết từ chỗ Merkin cắm trại đêm hôm trước, dựa vào đó suy đoán ra tuyến đường Merkin có thể đi, sau đó không ngừng truy đuổi.

Trác Mộc Cường Ba cho rằng, gã xuất phát muộn hơn Merkin nửa ngày, nhưng gã đi đường thẳng, vả lại bọn Merkin nhất định sẽ còn dừng lại cắm trại, chỉ cần mình có thể đuổi suốt ngày đêm, chắc chắn là sẽ bắt kịp đối phương, hoặc là... kịp thời ngăn Lữ Cánh Nam lại. Cô đang bị thương ở chân, chắc chắn không thể đi nhanh bằng gã được.

"Chỉ cần phương hướng không sai, nhanh nhất là đêm nay sẽ có thể tìm được Merkin." Trác Mộc Cường Ba đang tự nhủ với lòng, chợt nghe phía trước có tiếng gầm lớn, tựa như tiếng kêu của loài dã thú gì đó, vả lại không chỉ là một con, mà là cả một đàn! Liền ngay sau đó, gã lại phát hiện có hai cái bóng trong sương

mù, đang từ hai phía trái phải tiến lại gần mình, một cái màu xám, một cái màu đen, sói, là hai con sói do tên Thao thú sư kia khống chế! Trác Mộc Cường Ba không hiểu tại sao mình vừa thoáng nhìn đã có thể khẳng định đây chính là lũ sói của Soares, đó gần như là một thứ trực giác bản năng, trực giác còn cho gã biết, hai con sói ấy dường như không hề có ý định chiến đấu.

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đã bôn ba cả một quãng đường dài, thể lực cũng tiêu hao gần hết, những ngày trước, cứ đến chập tối là Lữ Cánh Nam lại yêu cầu gã thực hiện một loạt động tác cổ quái phối hợp với nhịp thở để hồi phục lại thể năng. Nhưng kẻ địch đang ở trước mắt,

Trác Mộc Cường Ba không dám mạo hiểm nghỉ ngơi, lũ sói đang ở đây, chứng tỏ bọn Merkin cũng cách không xa, toàn thân gã ướt sũng mồ hôi, gió lạnh thổi tới lại càng thấy lạnh hơn.

Hai con sói ấy không có vẻ gì là muốn chiến đấu, cũng không gầm gừ cảnh cáo, chỉ cẩn thận tiếp cận gã, nghếch mũi lên hít hít ngửi ngửi gì đó. Trác Mộc Cường Ba lấy làm ngạc nhiên, gã đã từng chiến đấu với bọn sói này, lẽ nào chúng lại quên mất mùi cơ thể gã được sao? Hay là gặp phải lũ sói khác? Không! Chính là bọn chúng rồi! Bọn chúng muốn làm gì vậy?

Hai con sói dừng lại cách Trác Mộc Cường Ba khoảng mười bước rồi không

tiến lên nữa, con sói xám "gừ gừ" gì đó với con sói đen, sói đen đưa mắt nhìn ra phía sau, rồi lắc lắc đầu. Sói xám lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, "khịt khịt" hai tiếng với sói đen, sói đen "khục khục" đáp lại bằng một âm mũi có vẻ uy hiếp. Sói xám dường như muốn lại gần hơn một chút nữa, nhưng sói đen đã giơ chân trước lên ngăn nó lại, kế đó dùng đầu húc vào nó một cái, trong họng phát ra một tràng âm thanh khọt khẹt. Sói xám đành cúi đầu, bất an dùng chân trước cào cào xuống mặt đất.

Nhìn hành động kỳ quái của hai con sói, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nghĩ ra, hai con sói này rất có khả năng là chưa nhận được mệnh lệnh của tên Thao thú

sư, mà chỉ tuần tra lãnh địa của mình theo thói quen, tình cờ gặp phải gã mà thôi. Nếu như không có mệnh lệnh của tên Thao thú sư kia... Trác Mộc Cường Ba quyết định mạo hiểm một phen, thử giao lưu với hai con sói này. Gã chầm chậm ngồi xổm xuống, để tầm mắt ngang với đầu lũ sói, chăm chú nhìn vào mắt chúng, khe khẽ nói: “Các ngươi sẽ không làm hại ta, phải không?”

Sói xám cảnh giác nhìn xoáy vào Trác Mộc Cường Ba, còn sói đen lại nhe răng phát ra một tiếng gầm gừ khe khẽ. Trác Mộc Cường Ba giơ hai tay lên, xòe rộng bàn tay ra, tỏ ý trong tay mình không có gì, không thể gây uy hiếp gì đến bọn chúng, sau đó nói: “Các ngươi không cần

nghe lệnh của tên Thao thú sư đó, chúng ta không phải kẻ địch, ta sẽ không cướp đoạt thức ăn của các ngươi, cũng không xâm chiếm lãnh địa của các ngươi...”

Con sói xám quay đầu đi, tựa hồ đang cười gằn. Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi lại dùng tiếng Tạng cổ lặp lại một lượt, mới nói được nửa câu, phía xa xa lại vẳng đến tiếng gào rú ầm ĩ. Lần này Trác Mộc Cường Ba đã nghe rõ hơn, âm thanh ấy không giống như của dã thú phát ra, mà giống tiếng hò reo của rất nhiều người tập trung lại một chỗ hơn. Thế nhưng, muốn phát ra được âm thanh như thế, phải có bao nhiêu người cùng ở đấy chứ! Hai con sói cũng bị âm thanh kia thu hút, lần lượt ngoảnh đầu về phía

đó. Trác Mộc Cường Ba nhân cơ hội ấy đứng bật dậy, thử tiến lại gần con sói thêm chút nữa, cử động đó của gã lập tức làm kinh động bọn chúng. Con sói đen quay ngoắt đầu lại, tăng tốc trong nháy mắt, lao bổ về phía Trác Mộc Cường Ba, sói xám cũng theo sát phía sau... Ở khoảng cách gần thế này, Trác Mộc Cường Ba cơ hồ không thể né tránh.

Trong khoảnh khắc đó, đợt huấn luyện đặc biệt của Lữ Cánh Nam mấy ngày trước đã tỏ ra có hiệu quả, gần như trong vô thức, Trác Mộc Cường Ba đã kịp thời đưa tay lên che chắn cho các vị trí quan trọng như mặt, đầu, cổ họng, tay kia rút đao đánh "soạt" một tiếng. Nhưng tốc độ của lũ sói cũng rất kinh người, gã mới

giơ tay lên, con sói đen đã húc vào người rồi. Cú lao rất mạnh, khiến cả người Trác Mộc Cường Ba loạng choạng lùi lại mấy bước, kế đó con sói xám lại bồi thêm một cú húc nữa, làm gã mất trọng tâm ngã phịch xuống đất. Cổ tay Trác Mộc Cường Ba lật mạnh, thanh đao lưỡi cong của Ba Tang để lại vạch trên không trung một đường parabol hoàn hảo, hai con sói liền tách ra hai bên, chừng như muốn cắn vào vai gã. Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ, "Trúng đòn này, thì cánh tay không cất lên nổi nữa mất." Mắt thấy lưỡi đao không thể vươn tới mình lũ sói, gã liền dồn lực vào cả tay lẫn chân, thân thể rụt về phía trước. Hai con sói cùng lúc cắn phập tới, xé toác hai miếng lớn trên áo gã.

Trác Mộc Cường Ba lộn người bật dậy, chỉ thấy hai con sói đang nhìn chằm chằm vào mình, thậm chí, gã còn có cảm giác như con sói đen đang nhíu mày, ánh mắt toát lên một vẻ u uất khó tả, rồi nó lại nghiêng đầu khẽ "gừ gừ" với con sói xám. Trác Mộc Cường Ba không khỏi buồn bực trong lòng: "Tại sao? Tại sao nhất định phải tấn công ta? Lẽ nào thuốc của tên Thao thú sư ấy vẫn còn công hiệu?" Nghĩ tới đây, gã bất giác đưa hai cánh tay lên ngửi ngửi, nhưng rốt cuộc chẳng thấy gì lạ.

Hai con sói đảo một vòng, rồi lại trở lại chắn ở phía có âm thanh vẳng tới, mặt đối mặt với Trác Mộc Cường Ba, tựa hồ đang cảnh cáo gã: "Không được đi tiếp!"

Con sói đen còn chầm chậm tiến lên, ép Trác Mộc Cường Ba phải lùi lại, miệng không ngừng gầm gừ, lè cả cái lưỡi đỏ chót và hàm răng sắc nhọn, như thể đang uy hiếp: “Quay lại đi, quay lại đi!”

Trác Mộc Cường Ba lại càng lấy làm khó hiểu, phía trước rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Vừa nãy mới bước lên một bước, hai con sói kia liền thình lình tấn công luôn, bọn chúng đang che giấu điều gì? Ngăn cản ta ư? Vậy thì ta nhất định phải xem xem. Gã vung vẩy thanh đao trong tay, trầm giọng nói: “Tránh ra!”

Sói đen nhất quyết không nhân nhượng, tiếng gầm gừ mỗi lúc một gấp gáp hơn. Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba từ từ trở nên lạnh lẽo, ngập tràn phẫn nộ, gã

nghiến răng ken két, quát lên: “Tránh ra!”

Một người một sói trừng trừng nhìn nhau, gã bước lên một bước, chân sau con sói liền gập lại, tựa hồ sẵn sàng lao bổ vào gã bất cứ lúc nào. Trác Mộc Cường Ba nhìn nó không chớp mắt, bàn tay nắm chặt cán đao, lưỡi đao chỉ thẳng vào chóp mũi con sói, tay kia nắm lại thành nắm đấm, cũng hướng sang phía con sói xám còn lại, sau đó, lại tiến lên thêm một bước nữa.

Sói xám hình như hơi sợ, thân mình khẽ lùi về sau, mũi “khịt khịt” mấy tiếng, nhưng sói đen thì nhất quyết không lui bước, tiếng gầm gừ trở nên thấp trầm hơn, dài hơn, thái độ uy hiếp cũng rõ rệt

hơn. Trác Mộc Cường Ba không hề sợ hãi, lại bước thêm một bước nữa về phía sói đen, chân gã giẫm mạnh xuống đất, gã tin rằng sói đen sẽ cảm nhận được mặt đất đang rung lên. Vậy là, khoảng cách giữa Trác Mộc Cường Ba và sói đen giờ trở nên rất gần, song phương nhìn chòng chọc vào nhau bằng ánh mắt lạnh lẽo như băng, nhất quyết không chịu lui bước, song cũng không hề có ý định phát động tấn công. Trác Mộc Cường Ba chầm chậm nhích người, tiếp tục lại gần sói đen hơn nữa.

Thể hình cao lớn của Trác Mộc Cường Ba, cộng với cái ba lô to tướng trên lưng, tổng trọng lượng tính ra phải gấp hơn bốn lần sói đen, cuối cùng, sói đen

cũng không đứng vững trước khí thế của gã, liền nhảy sang một bên tránh ngay trước khi Trác Mộc Cường Ba chuẩn bị phát động tấn công. Liền sau đó, nó kêu lên một tiếng, rồi cùng sói xám biến vào màn sương, chạy về phía Merkin. Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Đi báo tin à? Tên Thao thú sư ấy, rốt cuộc đã làm như thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba không nghĩ ngợi gì nhiều, tuy không rõ tại sao bọn Merkin lại dừng chân ở đây, nhưng đằng nào thì cũng đuổi kịp đối phương rồi, nói không chừng Lữ Cánh Nam cũng đã... mặc dù hôm qua Lữ Cánh Nam bị thương rất nặng, nhưng gã tuyệt đối không dám so sánh người đàn bà thép ấy với người

bình thường, gã cần phải điều tra cho rõ, rốt cuộc Lữ Cánh Nam có ở phía trước hay không. Ngoài ra, Trác Mộc Cường Ba cũng thắc mắc không hiểu âm thanh kia là thế nào. Xét cho cùng, dẫu có bị phát hiện, gã cũng tự tin có thể chạy thoát được, thứ duy nhất có thể đuổi kịp gã là lũ sói, cũng không còn uy hiếp gì nhiều khi gã có cây sáo xương trong tay.

Trác Mộc Cường Ba rảo nhanh bước chân chạy theo hướng lũ sói, âm thanh mỗi lúc một gần, màn sương nhạt dần, nhưng khi thực sự nhìn thấy cảnh tượng phía sau màn sương mù ấy, gã lại không dám tin tưởng vào mắt mình nữa.

Trên khoảng đất trống rộng rãi ấy, có một đám binh sĩ vũ trang đầy đủ tận răng

đang xếp hàng chỉnh tề ngay ngắn, đội hình vươn dài ra mãi rồi khuất dần trong sương. Thân hình cao lớn của Merkin đang đứng trước đội ngũ đó, y đang chỉ tay lên trời thao thao bất tuyệt, không biết là hứa hẹn gì, còn đám binh sĩ kia thì chốc chốc lại giơ cao cánh tay, đồng thanh reo hò vang dội. m thanh gã nghe thấy lúc nãy, chính là tiếng reo hò của đám người này.

Sau đó, Trác Mộc Cường Ba mới chú ý thấy, cách gã gần hơn nữa, tên Thao thú sư kia vẫn trùm mình trong bộ áo choàng đen, bên cạnh y là một quân nhân mặc bộ đồ liền thân màu trắng, đầu đội mũ chụp, có ống mềm để thở. Max đang toe toét cười nói chuyện gì đó với quân nhân ấy,

còn bên trái Max... người đó... người đó cũng mặc đồ rằn ri giống hệt gã... gương mặt cười rạng rỡ như ánh mặt trời quen thuộc ấy... Nhạc Dương! Người đó chính là Nhạc Dương!

Trác Mộc Cường Ba vẫn không tin, bèn đưa tay dụi mạnh lên mắt, không thể nào sai được, người đó chính là Nhạc Dương, anh không chỉ đứng bên cạnh Max, mà còn tham gia bàn luận với bọn chúng, chốc chốc lại nhoẻn miệng cười, cũng vẫn là nụ cười tràn đầy ánh nắng đó, chỉ là tâm trạng Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thêm rối bời! Sao vậy chứ? Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Có phải mình đang nằm mơ hay không? Nếu đúng là thế, vậy thì giấc mộng ấy, thật sự

quá là đáng sợ!

Trác Mộc Cường Ba đấm mạnh lên tảng đá lớn cạnh đấy, hy vọng có thể khiến mình thoát ra khỏi cơn ác mộng này. Tại sao lại là Nhạc Dương? Tại sao lại là cậu ấy? Cậu ấy chẳng phải là người trong đội của mình hay sao? Nhưng rốt cuộc gã vẫn không thể tỉnh khỏi cơn ác mộng ấy, ngược lại, cú đấm còn khiến quân nhân đứng cạnh Thao thú sư Soares chú ý. Đám binh sĩ ăn mặc chỉnh tề kia dường như cũng cùng chia sẻ một hệ thống thông tin, quân nhân kia vừa ngoảnh đầu, cả đám đều không hẹn mà cùng quay đầu ra, sau đó, Merkin cũng ngoảnh đầu lại, liền trông thấy Trác Mộc Cường Ba.

Tuyệt lộ

Merkin nhe răng cười, thầm nhủ: “Cường Ba thiếu gia, vẫn không chịu bỏ cuộc à? Ủa, nhìn bộ dạng phẫn nộ thế kia, lẽ nào, Lữ Cánh Nam đã chết rồi?” Thấy Max và Khafu đều có ý xông lên bắt sống Trác Mộc Cường Ba, Merkin liền giơ tay lên ngăn hai người lại, tự mình bước tới, cười cười hỏi: “Ủa, đây không phải Cường Ba thiếu gia hay sao? Sao hả, phải chăng anh đã nghĩ kỹ rồi, muốn nhập bọn với chúng tôi hả?”

Trác Mộc Cường Ba cố ghìm lửa giận đang bốc lên ngùn ngụt, lạnh lùng nói: “Lữ Cánh Nam đâu rồi?”

Bàn tay Merkin vung lên, chỉ đội ngũ đứng sau lưng mình, như cười mà không phải cười đáp: “Anh nói xem?”

Toàn thân Trác Mộc Cường Ba lạnh toát, run giọng kêu lên: “Cô ấy... cô ấy chết rồi sao?”

Merkin chỉ cười cười không nói, gương mặt lộ ra vẻ đắc ý. Nhịp hô hấp đặc biệt mà Trác Mộc Cường Ba đã dần dần quen thuộc lập tức bị rối loạn, gã há miệng thở hồng hộc mấy hơi liền, nhìn chòng chọc vào Nhạc Dương một lúc, rồi bật cười khanh khách, đưa tay chỉ Merkin, Nhạc Dương và đám người đứng sau lưng họ, gằn giọng nói: “Được! Được! Tôi sẽ trở lại! Các người nhớ đấy! Nhớ lấy tất cả những gì mình làm! Chuẩn bị gánh nhận hậu quả đi!” Dứt lời, gã liền lùi nhanh về phía sau, trong chớp mắt đã biến mất trong màn sương dày đặc.

Nhạc Dương bị Trác Mộc Cường Ba trợn mắt lên nhìn, không ngẩng đầu lên được, còn Max lúc này lại hăng hái tâng công, vội xun xoe với Merkin: “Ông chủ, để tôi dẫn người đuổi theo hắn! Tên này càn quấy quá rồi! Hắn đâu có coi chúng ta ra gì chứ!” Merkin nghĩ ngợi giây lát rồi gật gật đầu. Max lập tức phấn khởi chạy đi tìm người, tìm trang thiết bị. Nhạc Dương bước đến bên cạnh Merkin nói: “Ông đã hứa với tôi...”

Merkin cười cười gật đầu: “Yên tâm, tôi sẽ giữ lại mạng cho hắn, có điều, tôi vẫn không yên tâm để hắn ở trong bóng tối quấy rầy chúng ta như vậy. Tôi định mời Cường Ba thiếu gia của cậu đến đây đi cùng chúng ta thôi.” Nói đoạn, y liếc

nhìn Nhạc Dương một cái, rồi tiếp lời: "Như vậy, coi như cậu không nợ nần gì hắn nữa rồi."

Ở cạnh đấy, Max đã lấy vũ khí mới, cười ha hả, Khafu chọn ra mấy chục tên lính đánh thuê đi theo hắn. Soares hú dài một tiếng, hai con sói kia nghe tiếng liền chạy tới, chỉ thấy Soares chỉ về phía Trác Mộc Cường Ba vừa đào tẩu. Hai con sói gầm gừ mấy tiếng rồi chạy vụt đi. Max hét lớn: "Theo tôi, đi theo bọn sói ấy, nhanh lên! Xé xác tên đó ra!" Merkin cười khẩy đứng một bên quan sát, nhưng không đưa ra bất cứ chỉ thị gì.

Thấy Max đã dẫn bọn lính đánh thuê đi xa, mà Merkin dường như đã quên lời hẹn, Nhạc Dương bình tĩnh bước tới

trước mặt y, nói: “Để tôi đi theo xem sao.” Merkin không đồng ý, cũng không phản đối, chỉ xoay người đi đến bên cạnh Khafu. Nhạc Dương biết Merkin đang nghĩ gì, nhưng nụ cười thê lương ấy của Cường Ba thiếu gia cứ in hằn trong óc, không sao xóa nhào đi được. Anh nghiến răng, rồi vẫn quyết định chạy theo Max và bọn lính đánh thuê kia.

Tuyết hình như mỗi lúc một lớn hơn, Trác Mộc Cường Ba chạy như điên cuồng giữa màn sương tuyết mịt mùng, trái tim lạnh giá của gã nẩy lên những nhịp bất an, tựa như những bông tuyết phiêu linh bị gót giày nặng trịch giẫm nát, nghiền đi nghiền lại, phát ra những tiếng “xạo xạo”. Lữ Cánh Nam chết rồi,

Nhạc Dương là nội gian? Vậy còn pháp sư Á La và Mẫn Mẫn thì sao? Bọn họ đi cùng nhau! Cho dù pháp sư Á La công phu cao cường đến mấy, nhưng chẳng ai dám đảm bảo ông có thể tránh được người phe mình ngấm ngầm ra tay ám hại? Nếu pháp sư Á La bị hại, Mẫn Mẫn cũng tuyệt đối không thể sống sót ở nơi này!

Tiếng sói tru và tiếng người hò hét phía sau mỗi lúc một gần hơn, chẳng rõ là có mấy trăm hay mấy ngàn người đang truy đuổi gã nữa, không ngờ bọn chúng lại có nhiều người như thế! Còn gã thì sao... chỉ còn lại có một mình! Tim Trác Mộc Cường Ba bắt đầu đập loạn nhịp, đồng thời, gã hoàn toàn không phát giác, hơi

thở của gã đã trở nên rối loạn, gấp gáp như người mắc bệnh nặng, gã cũng không hề để ý, gã chỉ muốn chạy, chạy xa một chút, rời khỏi cái nơi đầy rẫy những ác mộng này càng xa càng tốt. Trong cơn hoang mang cực độ ấy, gã như thoáng nhìn thấy ánh mắt tràn trề mong đợi của Lữ Cánh Nam, cuối cùng, gã cũng quyết định không theo đường cũ quay ngược lại, mà vòng qua chỗ bọn Merkin tập kết, tiếp tục tiến lên. Chỉ có điều, âm thanh truy đuổi sau lưng, đã càng lúc càng gần hơn, bốn phương tám hướng đều là kẻ địch, trong lùm cỏ, sau gốc cây khô, sau những tảng đá lớn, đều có bóng dáng của lũ sói.

Chạy đến cơ hồ kiệt sức, Trác Mộc

Cường Ba trượt chân ngã huỵch xuống nền đá, rồi lại trượt đi xa thêm mấy mét nữa. Cú ngã ấy cũng không nặng lắm, nhưng gã đột nhiên cảm thấy tim mình đập cuồng loạn như thể sắp nhảy ra khỏi lồng ngực, gã muốn gắng sức chống người lên, song thân thể bỗng run lên, cả người như bị sét đánh trúng, tê liệt không thể nhúc nhích được nữa! Trác Mộc Cường Ba đau đớn ấn tay lên ngực, rồi lại ngã xuống. Trong lòng chợt dâng lên một cảm giác giận dữ điên cuồng, gã bất thình lình đấm mạnh vào ngực mình một cái: “Đến cả mày cũng muốn phản bội tao nữa hả? Tại sao? Tại sao?...” Chỉ có những bông hoa tuyết rơi lả tả, lạnh lẽo hững hờ trả lời lại câu hỏi phẫn uất của gã.

Sau cú đấm ấy, nhịp tim Trác Mộc Cường Ba dường như dần dần bình ổn trở lại, thế nhưng, gã hoàn toàn không hay biết, mình vừa mới vòng một vòng qua cửa địa ngục rồi trở về, phương pháp hô hấp của Mật tu đâu phải thứ có thể sử dụng bừa bãi? Trác Mộc Cường Ba vùng vẫy chống hai tay xuống định đứng lên chạy tiếp, chỉ thấy xương cốt toàn thân rã rời, tứ chi đều run rẩy. Cả một ngày liên tục chạy không ngừng đã làm thể lực gã tiêu hao gần như cạn kiệt, vừa rồi lửa giận xông lên làm u mê đầu óc, gã chỉ còn biết có chạy và chạy, giờ đây dừng lại, bao nhiêu sức lực đều đã tan biến vào hư không.

Tiếng sói gầm gừ phút chốc đã đến gần,

đám lính đánh thuê quả nhiên được huấn luyện rất bài bản, Trác Mộc Cường Ba dốc sức chạy điên cuồng như vậy mà cũng không thể thoát khỏi bọn chúng.

Max thở phì phò như trâu, xông lên trước tiên, giận dữ chửi bới om sòm: “Chạy đi, sao không chạy nữa? Nằm lăn lóc dưới đất như con chó ấy!”

Max cầm súng bước đến sau lưng Trác Mộc Cường Ba, khi hắn chỉ còn cách mình chừng một mét, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên bật dậy, xoay người vung đao lên, thanh đao lưỡi cong lóe lên như tia chớp. Không ngờ, Max đang thở hồng hộc bỗng nhiên trở nên một người hoàn toàn khác, gặp nguy mà không loạn, nòng súng dịch ngang, chặn lấy lưỡi đao của

Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba mượn đà nhát đao ấy đứng hẳn lên, rồi lại xoay người theo hướng ngược lại, tung cước, nhằm cả người lẫn súng đá tạt ngang một cú rõ mạnh. Cơn giận đang bốc lên ngùn ngụt trong đầu bị gã chuyển hóa thành chút sức lực cuối cùng rồi dồn cả vào chiến đấu. Max không hề hoảng hốt, giơ cánh tay phải lên che chắn mang tai, người hơi nghiêng đi, ung dung hóa giải cú đá của Trác Mộc Cường Ba, đồng thời khẩu súng đã đổi sang tay trái, vừa chống đỡ vừa bắn bằng một tay. Nhưng động tác của Trác Mộc Cường Ba tiếp nối rất liền mạch, trước tiên xoay sang trái, rồi xoay sang phải, kế đó lại xoay sang trái, loạt đạn của Max, toàn bộ đều găm cả trên ba lô sau lưng gã.

Trác Mộc Cường Ba cứ thế vung đao loang loáng, còn Max thì gặp chiêu nào tiếp chiêu ấy, đám lính đánh thuê phía sau quây lại, nhưng vì hai người quấn chặt lấy nhau, nên chúng cũng không tiện nổ súng. Max có ý muốn thể hiện thực lực trước đám lính đánh thuê mới đến này, nên mỗi quyền mỗi cước đánh ra đều làm bộ làm tịch, tỏ ra rất ung dung thoải mái. Nòng súng nhằm vào ngực Trác Mộc Cường Ba, súng nổ, nhưng Trác Mộc Cường Ba đã kịp thời đấm chếch họng súng ra phía khác, tia lửa lóe lên quét một vòng ra mé ngoài, có mấy tên lính đánh thuê vội vàng lùi lại né tránh. Kế đó, ánh đao của Trác Mộc Cường Ba lại lóe lên. Max đột nhiên

lỏng tay, một tay cầm súng, tay kia nhanh chóng rút ra con dao găm quân dụng, lấy dao chọi dao, đồng thời tay phải lật lên, khẩu tiểu liên liền xoay nửa vòng trên lòng bàn tay hắn. Max nắm tay lại cầm vào nòng súng, dùng như một cây gậy vụt xuống cổ tay Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba vội rụt tay về, khẩu súng lại xoay thêm nửa vòng nữa, nòng súng chĩa vào gã. Max nhả đạn liên tục. Trác Mộc Cường Ba không kịp đề phòng, suýt chút nữa thì trúng đạn, trong lúc luống cuống, dù sao cũng có chút may mắn, chỉ thấy lòng bàn tay rung lên, hóa ra đã dùng đao hất văng được một viên đạn.

Hai người quần nhau được một chập, Max chợt buông rơi con dao găm, rồi

nắm chặt cổ tay cầm đao của Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba cũng giữ chặt nòng súng của hắn. Hai người giằng co qua lại, nhưng không ai giật ra được. Max cười gằn: “Kỹ thuật xạ kích cận chiến, tưởng mỗi mình mày biết thôi chắc?”

Trác Mộc Cường Ba dồn hết sức lực, nghiêng mạnh người, định quăng Max ra xa như quăng một bao cát. Max lập tức buông súng, một tay đè lên hông Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy lực khí ngưng trệ, không sao vận sức được nữa, chẳng những không nhấc được Max lên, ngược lại còn bị hắn thừa cơ đá vào khớp gối, ngã lăn ra đất. Còn khẩu súng kia, gã cũng không nắm chắc,

bị hất văng lên không. Trong khi đó, Max đã một tay tóm lấy Trác Mộc Cường Ba, tay kia giơ lên cao chụp một cái. Trác Mộc Cường Ba đang định vùng vẫy đứng lên, thì đã bị hắn gí súng vào trán, đè xuống đất.

Trong khoảnh khắc đó, tâm ý của Trác Mộc Cường Ba đã hoàn toàn nguội lạnh, "Không ngờ đến cả cái tên tiểu nhân giả dối, bỉ ổi này mà mình cũng không đánh lại," tất cả mọi chuyện trước đây đều tựa hồ như hoa trong kính, trăng trong nước, vạn sự đều đã kết thúc, gã nhắm mắt lại, sau đó nghe thấy có người quát lớn: "Max!"

Ngón tay Max đang đặt trên cò súng, chực bóp vào rồi lại buông ra, buông ra

rồi lại định bóp vào, trong chớp mắt đã biến đổi mấy lần, đôi mắt nghi hoặc chuyển động quan sát khắp xung quanh, sau cùng, cũng vẫn buông cò súng ra, nhìn về phía người vừa lên tiếng, đồng thời hỏi: “Nhạc Dương? Sao cậu lại ở đây?”

Nhạc Dương thở hổn hển khom cả người xuống, nhưng vẫn không ngừng lại, vội vàng nói: “Ông chủ bảo, tha cho anh ấy!”

Max đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, rồi lại nhìn Nhạc Dương, nghi hoặc hỏi: “Thật à? Lúc tôi xuất phát, ông chủ có nói vậy đâu nhỉ?”

Nhạc Dương đứng thẳng người dậy, lấy thiết bị liên lạc ra, nói với Max: “Có cần nghe ông chủ đích thân nói không?”

Max ngần ngừ, hắn đương nhiên hiểu rất rõ, ông chủ của hắn thường xuyên thay đổi khó lường, chẳng ai có thể nhìn thấu được y đang nghĩ gì trong đầu, tự nhủ như vậy, hắn liền thu súng về, cười khì khì nói: “Vậy thì không cần, chẳng lẽ tôi lại không tin cậu?” Kế đó, hắn lại lấy báng súng gõ gõ lên mặt Trác Mộc Cường Ba, đổi giọng châm chọc: “Cường Ba thiếu gia, anh may mắn lắm, ông chủ tôi mở lòng từ bi, lần này tha cho anh một mạng. Nếu anh còn dám đối đầu với chúng tôi nữa, đừng trách tôi đánh cho như chó đấy nhé. Hừ, đúng là không biết tự lượng sức!”

Toàn thân Trác Mộc Cường Ba run lên bần bật, răng nghiến ken két, nhưng cơ

bắp từ trên xuống dưới đều cứng đờ cả ra, muốn lật người nhổm dậy cũng không thể làm nổi. Max đắc ý vô cùng, gác súng lên vai, bước lại chỗ bọn lính đánh thuê. “Mấy chiêu vừa rồi thế nào?” “Chà, chúng ta trao đổi một chút thôi, không dám nói là học tập, không dám, không dám đâu...” “Đều là ông chủ dạy đó, thế này... thế này này...”

Nhạc Dương nhìn đám lính đánh thuê khua tay múa chân cười đùa rôm rả, rồi lại nhìn Trác Mộc Cường Ba đang một mình quằn quại vùng vẫy muốn đứng lên trên nền đất tuyết phủ, không chút do dự bước về phía gã. Max làm bộ làm tịch với mấy tên lính đánh thuê vài câu, rồi nghiêng đầu cười khẩy nhìn chằm chằm

vào Nhạc Dương.

Nhạc Dương đến bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, đưa tay ra nói: “Cường Ba thiếu gia...” Nhưng rồi, anh ngạc nhiên nhận ra, Trác Mộc Cường Ba căn bản không buồn nhìn mình lấy một cái, đôi mắt đờ đẫn của gã chỉ nhìn về phía bầu trời xa xa, giữa hàm răng nghiến chặt kia rít ra hai chữ: “Cút đi!” Nhạc Dương không khỏi giật mình, xưa nay anh chưa từng nghe Cường Ba phát ra âm thanh nào đáng sợ đến thế, khàn khàn như ác thú gầm gừ, buốt giá như băng. m thanh ấy, tựa hồ được phát ra từ một Ma vương đến từ chốn Cửu U địa ngục, bình thản đến độ không còn chút sắc thái tình cảm nào, khiến người ta nghe xong, cũng thấy

lạnh thấu cả tâm can.

Bàn tay Nhạc Dương sững lại giữa không trung, để mặc cho những bông hoa tuyết rơi xuống, rồi tan chảy trong lòng bàn tay. Max và bọn lính đánh thuê như thể đang xem một vở kịch hay, tên nào tên nấy đều chăm chú nhìn hai người. Nhạc Dương rụt tay lại, nhưng vẫn giữ nụ cười trên môi, khẽ nói: “Anh bỏ gánh nặng trên lưng xuống, thì sẽ đứng lên được thôi.”

Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩn người: “Bỏ gánh nặng xuống, thì sẽ đứng lên được? Nhạc Dương nói vậy là có ý gì? Cậu ta muốn nói gì?”

Tai Max vốn rất thính, vừa khéo lại hiểu được câu tiếng Trung này, vội vàng hùa

theo: “Ừm, đúng! Thả đi cũng được, nhưng phải để ba lô lại!”

“Nhạc Dương, cậu suy nghĩ cũng chu đáo thật, hừ...” Trác Mộc Cường Ba đã hiểu ra, liền kéo dây móc, cởi ba lô ra, vùng dậy đứng lên, lảo đảo mấy bước mới trụ vững được thân hình, đưa mắt nhìn Nhạc Dương, trên môi gã lại nở ra một nụ cười lạnh lẽo.

Nhạc Dương bị ánh mắt của Trác Mộc Cường Ba nhìn chằm chằm, không khỏi hoảng hốt lùi lại nửa bước, đang chuẩn bị quay người đi, thì liền va phải một người cao lớn. Max đã từ phía sau dấn lên, vừa khéo chặn ngay sau lưng Nhạc Dương, khiến anh không thể lùi thêm được nữa. Trác Mộc Cường Ba nhìn

Nhạc Dương đứng sánh vai với Max và đám lính đánh thuê, xoay người định bỏ đi, chợt nghe Max nói: “Đợi đã, quần áo cũng phải để lại.”

Nhạc Dương thất thanh kêu lên: “Max...”

Max cười hì hì nhìn Nhạc Dương, nói: “Ông chủ chỉ nói là thả hắn đi thôi đúng không, có bảo là thả cả người lẫn quần áo đâu. Tôi nghĩ, ông chủ cũng không hy vọng tên này giữ lại súng lục hay dao găm gì đó ở trong bóng tối ngấm ngầm phá hoại hành động của chúng ta, đúng không nhỉ? Cậu nói có phải không, Nhạc Dương?”

Nhạc Dương còn định nói gì đó, chợt thấy Trác Mộc Cường Ba sững người lại, bắt đầu cởi cúc áo, cởi xong một thứ,

lại ném vút ra xa, tựa hồ mang theo nỗi phẫn hận tột cùng. Ngón tay Nhạc Dương bấu chặt vào ống quần, không khỏi run lên, thẫn thờ nhìn Trác Mộc Cường Ba cởi từng món, từng món đồ trên người, ném ra xa, cho đến khi chỉ còn lại chiếc quần lót, đứng sừng sững giữa chốn tuyết sương mịt mùng tựa một bức tượng đá.

"Đủ rồi đấy, Max!" Giọng Nhạc Dương hơi biến đổi. Max lấy làm hứng thú, lườm anh một cái, vui vẻ nói: "Thân hình cũng khá lắm, chà chà, cái quần sịp kia đặc biệt quá, giống như của đàn bà ấy nhỉ." Đám lính đánh thuê xung quanh đều cười ồ lên, Max lại vung vẩy khẩu súng trên tay nói: "Vơ hết đồ đạc, trở về thôi."

Thấy một tên lính đánh thuê bước đến nhặt ba lô của Trác Mộc Cường Ba, Nhạc Dương lạnh lùng gằn giọng quát: “Tránh ra, để tôi!” Anh cẩn thận nhặt từng món quần áo Trác Mộc Cường Ba ném đi, gấp lại gọn gàng, lúc ngẩng đầu lên, thân hình cao lớn của gã đã bắt đầu chuyển động, tấm thân trần trụi hứng lấy gió lạnh tuyết giá, chầm chậm tiến về phía xa. Max ở phía sau thúc giục: “Đi thôi, Nhạc Dương, hắn không chết được đâu, không thấy hắn cường tráng thế à?”

Nhạc Dương nhớ lại lúc mới vào quân ngũ, Lữ Cánh Nam giảng bài đầu tiên, từng huấn thị đám tân binh bọn họ thế này: “Phải nhớ, những điều các cậu sắp làm, người bình thường sẽ không thể nào

hiểu nổi; các cậu sẽ phải nhẫn nhịn những điều người thường không thể nhẫn nhịn; các cậu sẽ phải đối diện với những tình cảnh người thường không thể nào tưởng tượng được; các cậu sẽ phải từ bỏ đi sự tôn nghiêm của chính mình! Các cậu sẽ phải ký hợp đồng với ma quỷ, khi cần thiết, có thể sẽ phải bán đi tất thảy mọi thứ, ngoại trừ linh hồn mình, đồng thời phải khắc chế bản tâm trước ham muốn hưởng thụ cuồn cuộn như thác lũ. Có rất nhiều người đi trước các cậu đã trụy lạc, nhưng không ai trách bọn họ, cũng như thế, tôi cũng sẽ không trách các cậu, tôi chỉ hy vọng các cậu có thể giữ được một trái tim chính nghĩa. Khi các cậu không thể không đắm mình trong bể rượu, trong rừng thịt, khi các cậu dùng

ma túy rồi rơi vào ảo giác, khi các cậu phải vung dao trên phố, đổ máu nơi đấu trường, tôi hy vọng các cậu chớ nên quên rằng, các cậu... từng là một người chân chính! Vĩnh viễn, đừng bao giờ quên!”

Nhạc Dương trầm mặc, đưa mắt liếc nhìn bóng hình sắp khuất hẳn trong màn sương kia lần cuối, rồi tự cảnh cáo mình: “Không được rơi lệ, không được đỏ mắt, mày có thể làm được, mày cần phải làm được.” Cơ hồ như xúc cảm đã hóa thành vật thực, từ sâu thẳm trong đáy lòng cuồn cuộn dâng lên, trào ra cổ họng, Nhạc Dương dùng hai hàm răng nghiền nát nó, hòa với nước bọt, rồi lại nuốt trở xuống, chỉ lặng lẽ nhìn theo bóng Trác Mộc Cường Ba đi khuất dần, trong lòng thầm

khấn nguyện: “Cường Ba thiếu gia, trên đường, bình an.”

Max mang theo ba lô hành lý của Trác Mộc Cường Ba, hưng phấn khua chân múa tay khoe khoang với đồng bọn rằng mình chỉ cần hai ba chiêu đã đánh cho Trác Mộc Cường Ba lạy lục xin tha thế nào, còn Nhạc Dương thì lặng lẽ đi tới lều của Merkin.

Merkin hình như đang bàn bạc với Khafu xem nên sắp xếp đám lính đánh thuê như thế nào, thấy Nhạc Dương bước vào, chỉ hờ hững hỏi: “Thả rồi à?”

Nhạc Dương gật đầu. Merkin lại nói: “Vậy hiện giờ, cậu và hắn, chắc là không còn quan hệ gì nữa chứ?”

Nhạc Dương lại gật đầu. Merkin hỏi

thêm: “Nếu Cường Ba thiếu gia lại tiếp tục truy theo, gây phiền phức cho chúng ta, cậu tính sao?”

Nhạc Dương ngây người, vốn tưởng rằng xảy ra chuyện như vậy, mình sẽ khó tránh khỏi tội chết, đột nhiên nghe Merkin hỏi một câu như thế, anh lập tức phản ứng lại ngay, nghiêm giọng đáp: “Tôi sẽ tự tay bắt giết anh ấy.”

“Tốt!” Merkin cười lớn đứng lên, vỗ vỗ vai Nhạc Dương nói: “Tôi thích nhất là những nam nhi nhiệt huyết trọng tình trọng nghĩa như cậu. Cậu chịu giúp đỡ Cường Ba thiếu gia của cậu như thế, chắc hẳn rằng trong tương lai, cậu cũng sẽ không làm chuyện gì có lỗi với tôi.”

Nói đến đây, y chợt đổi giọng cảm thán:

“Thực ra đi tìm kiếm di tích, báu vật ở những vùng hoang vu không bóng người này, chẳng có gì mà phải phân biệt quốc gia dân tộc cả, hợp lại thì hai bên cùng có lợi, tách ra thì cả hai đều bại, Cường Ba thiếu gia của cậu, thực ra không nên đứng ở lập trường đối địch với chúng ta chút nào.”

Kế đó, Merkin lại hỏi rõ từng chi tiết của hành động lần này, Nhạc Dương không dám giấu giếm, toàn bộ đều kể lại tận tường, chỉ là không nhắc đến trong áo lót của Trác Mộc Cường Ba có một túi ngầm. Merkin nghe nói đồ đạc và quần áo của Trác Mộc Cường Ba đều được mang về đây, vội vàng bảo: “Cậu ra ngoài mang hết quần áo và ba lô đó vào

đây, nhớ kỹ đấy không được thiếu món nào, còn nữa... nói với đám lính đánh thuê ấy, bất cứ thứ gì, chỉ cần là đồ trong ba lô hay quần áo của Trác Mộc Cường Ba, đều phải giao lại hết.”

Nhạc Dương ra khỏi lều, thấy Max đang khua môi múa mép nước bọt nước dãi bay tung tóe, chợt nghe Soares đứng cạnh hỏi: “Max, mấy người bạn sói của tao đâu?”

“À...” Max đột nhiên há hốc miệng, nhưng không thốt nên lời, đích thực là bọn hắn theo tiếng sói tru mà đuổi tới, nhưng sau khi đến được chỗ Trác Mộc Cường Ba... hai con sói kia đi đâu nhỉ? Phải chăng đã bị Trác Mộc Cường Ba giết rồi? Hình như không để ý thấy bọn

chúng và Trác Mộc Cường Ba có chiến đấu thì phải! Sau khi xong việc, hắn đắc ý quên hết mọi sự trên đời, lại tưởng rằng hai con sói đã quay về trước rồi, giờ nghe Soares hỏi đến, mới sực nhớ ra, lẽ nào bọn sói mất tích rồi? Max định tìm mấy tên lính đánh thuê cùng đi với mình lúc ấy để hỏi thử, nhưng cả bọn lính đánh thuê đều đội mũ bịt kín đầu, đứng lẫn vào đội hình thì chẳng thể phân biệt được ai với ai nữa. Hắn càng nghĩ càng cuống, mồ hôi túa ra ướt cả trán.

Nhạc Dương mang đống đồ đạc vào trong lều, Merkin lập tức lục lọi tìm kiếm, chỉ thấy y lật tung cả ba lô quần áo của Trác Mộc Cường Ba lên, nhưng dường như vẫn không tìm được thứ muốn

tìm. Y đưa tay lên nắn nắn chỗ trước ngực mình, lẩm bẩm nói: “Không có? Không thể nào! Mình nhớ rõ là hắn có mà. Lẽ nào...”

Merkin ngẩng đầu lên, chỉ đống đồ đạc ấy nói: “Hết chuyện rồi, cậu có thể ra ngoài.”

Nhạc Dương liền im lặng ra khỏi căn lều ấy, vẫn không tin Merkin dễ dàng bỏ qua cho mình như thế, trong lòng thầm đưa ra một kết luận mới về con người này: “Tên Merkin này, một là hắn không độc ác như mình tưởng tượng; hoặc là, hắn còn độc ác hơn mình tưởng tượng rất nhiều.”

Trong màn sương mù và tuyết bay trắng trời, bất kể là những tảng đá màu nâu đỏ, hay cành cây khô mục, đều phủ lên một

tầng màu trắng bạc. Tuyết nhảy múa trên bầu không điểm trang cho cả thế giới, cơn gió lạnh thấu xương thỏa sức tung hoành giữa mê vụ. Trác Mộc Cường Ba chỉ mặc đồ lót, đội gió đội tuyết đờ đẫn tiến lên. Gió ấy, thực sự rất lạnh, nhưng không thể lạnh bằng trái tim gã. Lữ Cánh Nam chết rồi sao? Cả thi thể cũng bị lũ sói ăn thịt rồi sao? Nhạc Dương, chúng tôi tin tưởng cậu như vậy, tại sao lại là cậu chứ? Trái tim cậu cũng bị sói ăn rồi hay sao? Chẳng trách lại không phát hiện ra nội gián, thì ra bản thân kẻ đi điều tra nội gián lại chính là nội gián, hà... đúng là một sự châm biếm tuyệt diệu, ta là người ngu xuẩn nhất trên đời này hay sao? Ba Tang cũng chết rồi, Trương Lập cũng chết rồi, đội trưởng Hồ Dương,

pháp sư Tháp Tây đều đã chết rồi... pháp sư Á La và Mẫn Mẫn, bọn họ liệu có còn sống không? Tại sao ta vẫn còn sống? Tại sao cứ phải chỉ còn lại một mình ta? Một mình ta, liệu có thể đi đến đâu? Có thể làm được gì chứ? Merkin mang theo cả quân đội đông đến nghìn người, còn ta thì sao, ta đã không còn gì cả, chỉ còn lại tấm thân máu thịt này, giữa chốn giá tuyết mênh mông, thử hỏi có thể đi được bao xa? Nhưng tại sao, tại sao ta vẫn phải tiếp tục đi thế này?

Phùng sinh

Trác Mộc Cường Ba cứ đi mãi như thế, không có mục đích, cũng mất cả phương hướng, tựa hồ tư duy của gã cũng bị sương tuyết làm cho đông cứng lại, chỉ

còn lại một chút bản năng sinh tồn là vẫn thúc giục gã không ngừng tiến bước. Thân thể gã biết rằng, không thể dừng lại, chỉ cần dừng lại, là sẽ không thể nào nhúc nhích được nữa. Mới ban đầu, gã còn có thể loạng choạng bước đi, rồi khi màn đêm dần dần buông xuống, không khí mỗi lúc một lạnh hơn, Trác Mộc Cường Ba chỉ cảm thấy mạch máu, cơ bắp trong cơ thể mình tựa như bị đông cứng thành những khối nước đá, nhấc chân bước những bước cứng nhắc với gã cũng trở thành một chuyện cực kỳ gian nan. Vẫn phải tiếp tục đi thế này nữa sao? Trác Mộc Cường Ba không biết đã bao nhiêu lần tự hỏi bản thân câu ấy, nhưng thân thể gã dường như đã không còn nằm trong tầm kiểm soát của ý thức,

vẫn cứ quật cường tiến lên, tại sao phải vậy chứ? Gã lờ mờ nghe thấy nơi đáy lòng mình vẳng lên một âm thanh: “Có lẽ Mẫn Mẫn vẫn còn sống, có lẽ Tử kỳ lân chỉ ở không xa phía trước, biết đâu ta vẫn còn cơ hội trông thấy Bạc Ba La thần miếu, ta đã hứa với thầy giáo rồi, nhất định phải trở về...” Gã chuyển động khớp cổ một cách cứng nhắc, hất những âm thanh đó ra khỏi đầu như thể chọc vỡ bong bóng xà phòng, sau đó, gã nghe thấy ở đằng sau mọi âm thanh khác, tận bên trong tiềm thức còn sâu hơn nữa dưới đáy lòng gã, ở một góc nhỏ đã bị cố tình lãng quên, vẳng lại một âm thanh đã bị bít kín từ rất rất lâu rồi: “Em gái, có lẽ, vẫn còn sống!”

m thanh ấy trực tiếp chui vào ý thức, khống chế thân thể gã, điều khiển gã bước đi. Không thể chết, không thể chết ở đây, không thể biến mất một cách lặng thinh trong cái góc không người biết đến này được, ta vẫn còn lý do để sống tiếp! Sau một thoáng mê loạn, Trác Mộc Cường Ba cuối cùng cũng đánh thức được ý chí cầu sinh trong mình, gã dần dần hồi phục lại nhịp thở đặc biệt của Mật tu giả. Gã phải tích tụ tất thảy mọi sức mạnh có thể tích tụ được, chỉ để sống sót, nhất định phải sống sót. Chỉ có điều, sức người không thể đấu lại với trời, thân thể Trác Mộc Cường Ba vẫn tiếp tục đông cứng lại. Mới đầu, toàn thân vẫn còn phát run lên, về sau, tứ chi

tê cứng đến độ không còn cảm giác; thoạt tiên, răng vẫn còn va lập cập vào nhau, về sau, hai hàm răng dường như đã đông kết, không há miệng ra nổi nữa. Tiếp tục đi về phía trước, Trác Mộc Cường Ba không ngờ còn mất cả cảm giác bước đi, chỉ là nhìn thấy cảnh vật xung quanh biến ảo, biết rằng mình đang đi mà thôi.

Những bông hoa tuyết rơi xuống vai gã, ngực gã, đầu gã, cũng không tan chảy đi nữa.

Cổ Trác Mộc Cường Ba không thể xoay chuyển, gã chỉ có thể đảo tròng mắt, tìm kiếm chỗ nào tránh gió trong phạm vi mắt có thể nhìn thấy được, nhưng trước mắt gã, chỉ có bầu trời mênh mông, những tảng đá nằm rải rác khắp nơi,

đừng nói là chỗ tránh gió, muốn tìm chỗ nào tuyết không rơi tới được cũng là điều không thể. Sắc trời mỗi lúc một tối hơn, gã cũng biết, sau khi đêm đen phủ xuống, nơi này sẽ không còn một chút ánh sáng nào nữa. Lúc đó, thì gã chỉ có thể chờ chết mà thôi. Hết lần này đến lần khác thất vọng, khiến ngọn lửa nhiệt tình vừa bốc cháy lên trong lòng gã, lại từ từ bị gió tuyết làm nguội lạnh. Trác Mộc Cường Ba biết, sức lực gã đã đến cực hạn chịu đựng rồi, gã thậm chí còn cảm nhận được một cách rõ ràng, nhịp tim mình đang trở nên chậm dần. Lý trí cho gã biết, dẫu gã có tìm được chỗ tránh gió tránh tuyết, thì với tình trạng cơ thể hiện nay, gã cũng không thể nào sống sót được ở nơi đây, một khi nằm xuống, gã sẽ ngủ

một giấc dài rồi vĩnh viễn không tỉnh dậy. Muốn sống, trừ phi là có kỳ tích xuất hiện. Chỉ là, ở nơi này, giữa lúc này, liệu còn có thể có kỳ tích hay sao chứ?

Trác Mộc Cường Ba ôm theo cảm giác bất cam ấy, vẫn ngoan cường nhích bước, tìm kiếm, chỉ cần thân thể gã vẫn chưa hoàn toàn đông cứng lại, gã sẽ không dừng giống như trước khi bóng đen hoàn toàn xâm chiếm bầu không của Shangri-la, bầu không cũng không chịu nhường, vẫn phát ra một vài tia sáng yếu ớt cuối cùng. Thế rồi, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên trông thấy ngay phía trước mình, bên trên một tảng đá khổng lồ, một đóa tuyết liên đang nở rộ giữa tuyết bay

mù mịt. Thoạt nhìn, nó có vẻ rất yếu ớt, cành lá ấy, như thể chỉ một cơn gió nhẹ cũng làm gãy lìa, nhưng nó vẫn kiên cường đâm rễ trên đá cứng, đón lấy gió tuyết, kiêu ngạo nở ra nhụy hoa thơm ngát.

Nhìn đóa hoa tuyết ấy, Trác Mộc Cường Ba sực nhớ đến lời ước định với thầy giáo, không khỏi bồi hồi thương cảm: "Thầy giáo, xin lỗi, tôi không thể hoàn thành ước định với thầy được rồi. Không phải tôi không muốn làm cho tốt, mà thực sự là ý trời trêu ngươi, tôi đã không còn khả năng vãn hồi sự việc nữa rồi. Những người cùng đến đây với tôi, cứ lần lượt ra đi ngay trước mắt, còn tôi, thì chỉ biết trơ mắt ra mà nhìn, chẳng thể làm gì

được. Bây giờ, tôi cũng sắp phải lìa xa thầy rồi, thầy giáo, cám ơn, cám ơn thầy đã làm bao nhiêu chuyện vì tôi, vậy mà tôi chỉ có thể để lại cho thầy niềm ân hận và nỗi đau vô hạn. Tôi đã chiến thắng núi tuyết, chiến thắng biển lớn, nhưng lại không thể chiến thắng được lòng người phức tạp đa đoan. Thì ra trên thế gian này, thứ đáng sợ nhất, lại là con người!”

Trác Mộc Cường Ba nhích vài bước đến trước tảng đá lớn đó, định giơ tay khẽ vuốt lên đóa tuyết liên, nhưng thử mấy lần mà cánh tay vẫn không thể nào cất lên được, chỉ còn biết đờ đẫn đứng nhìn. Gã hoàn toàn quên hết cả tuyết và gió lạnh, đóa tuyết liên ấy đung đưa trong gió, tựa như ngọn lửa trong lòng gã, bất cứ lúc

nào cũng có thể bị gió thổi tắt, nhưng nó vẫn quật cường cháy lên, mang theo hơi ấm, nhỏ bé, dịu dàng.

Khoảnh khắc đó, trong óc Trác Mộc Cường Ba hiện lên gương mặt tất cả những người quan trọng trong cuộc đời gã, đầu tiên rất rõ, rồi mờ dần tan biến, phảng phất như nghe có ai ở xa xa hát lên rằng: “Để tuổi xuân thổi bay mái tóc dài của em, mang theo giấc mộng...”

Kế đó, mạch suy nghĩ của gã bỗng đứt đoạn, đóa tuyết liên mong manh yêu kiều đó, cuối cùng cũng không chịu nổi gió tuyết, gãy lìa, rơi xuống, xoay chuyển mấy vòng theo gió. Trác Mộc Cường Ba nhìn theo đóa hoa trắng, đúng vào giây cuối cùng trước khi ánh sáng hoàn toàn

biến mất, gã bất ngờ phát hiện, phía trước có một hang động. Mấy tảng đá lớn chất chồng lên nhau, các khe đá hình thành nên một thông đạo hay một cái huyệt thiên nhiên, cao khoảng nửa người, không biết sâu chừng nào.

"Lẽ nào, đây chính là huyệt mộ ông trời sắp đặt cho ta?" Trác Mộc Cường Ba thầm nghĩ như vậy, cuối cùng vẫn nhích người lại gần hang động đó, chỉ là cơ thể gã đã đông cứng, vừa nãy mới đứng trước đóa tuyết liên một lúc, mà giờ đã không thể nào cất bước được nữa. Trác Mộc Cường Ba dùng hết sức lực toàn thân cũng không sao đưa chân lên khỏi mặt đất dù chỉ một xăng ti mét, lại dồn sức vào eo hông, thân thể liền mất thăng

bằng, sau khi lắc lư đung đưa được hai bước như con chim cánh cụt, gã liền đổ vật xuống đất, không thể nào nhúc nhích được nữa.

Lúc này, bầu trời đã hoàn toàn tối đen, Trác Mộc Cường Ba không biết mình còn cách hang động ấy bao xa, có lẽ chỉ còn một bước, có lẽ không đến một bước, tóm lại, tất cả đều không quan trọng. Chết bên trong hay bên ngoài hang, thì có khác biệt gì đâu chứ? Gã nghe thấy máu mình bị tắc nghẽn trong các mạch máu, khó nhọc chen chúc, phát ra những âm thanh lạo xạo như đồng hồ cát; gã nghe thấy tim mình đang gắng sức vật lộn, nhưng lại như người hen suyễn không thể thở được vậy, càng lúc càng

yếu dần, nhịp đập cũng chậm dần, chậm dần.

“Thịch thịch.”

“Thịch, thịch...”

“Thịch..... thịch...”

“Thịch...”

Đúng vào khoảnh khắc cuối cùng trước khi Trác Mộc Cường Ba mất ý thức, gã trông thấy, một đôi mắt màu vàng cam sáng rực...

“Ta chết rồi sao?” Trác Mộc Cường Ba cảm thấy mình đang nổi dập dềnh giữa chừng không. Gã lờ mờ nhớ lại, cha từng nói, con người sau khi chết, linh hồn sẽ đến một nơi không phải nhân gian, cũng không phải m tào Địa phủ. Sau khi chết, mỗi người đều phải đến nơi này trước,

đợi triệu gọi hoặc phán xét. Trong cõi U minh có những vị chúa tể, họ sẽ dựa vào những hành vi thiện ác của người đó thuở sinh tiền, để phán quyết vong hồn sau khi chết sẽ đến thế giới cực lạc hay xuống mười tám tầng địa ngục. Con người ta chết đi rốt cuộc có linh hồn hay không? Ha ha, ai có thể nói chắc được chứ? Người sống thì chưa chết, vì vậy không thể chắc chắn được, còn kẻ đã chết, lại không thể nào kể lại tình hình sau khi mình chết cho người sống, nghĩ những chuyện này, dường như chẳng có ý nghĩa gì hết thì phải? Vậy thì, một cô hồn dã quỷ như ta đây, sẽ trôi dạt đến nơi nào?

Kế đó, Trác Mộc Cường Ba dường như trông thấy thân thể mình đang bình thản

nằm đó. “Ta đấy phải không? Thì ra ta đã già như vậy rồi à? Đã bao lâu không soi gương rồi? Một năm? Hai năm? Hay là lâu hơn nữa? Xem ra ta vẫn chưa bay đi xa lắm, có vẻ như vừa mới rời khỏi cơ thể. Ủa? Đó là gì vậy? Sói? Đúng rồi, ta còn nhớ trước khi chết, hình như đã nhìn thấy một đôi mắt sói, hà, sao lại không nghĩ ra chứ, một hang động thế này, quá nửa là có đàn sói cư trú rồi. Người bơi giỏi lại chết đuối, ta tốn nửa đời người để nghiên cứu về động vật họ chó, cuối cùng lại chết trong bụng sói, cũng coi như trước sau vẹn toàn, chết đúng nơi đúng chỗ rồi. Ừm, không phải, nếu chết trong bụng sói, thân thể của ta sao vẫn còn nguyên vẹn như vậy được?” Gã không khỏi nghi hoặc, lại đưa mắt

liếc nhìn thân thể mình thêm lần nữa, chỉ thấy cơ thể trước mắt mình mỗi lúc một lớn hơn, cuối cùng thì nhòa đi, không gian xung quanh tối sầm. Trác Mộc Cường Ba lại rơi vào trạng thái vô thức một lần nữa.

Lại không biết bao nhiêu lâu nữa, ý thức Trác Mộc Cường Ba dần dần khôi phục sự tỉnh táo. “Ấm áp quá, giống như lúc nằm trong bụng mẹ, được làn nước ấm bao bọc quanh mình, thân thể nổi dập dềnh trên không trung, không có trọng lực, toàn thân đều có một cảm giác tự do, dễ chịu lạ thường. Thì ra, trước khi thành hình, con người mới sở hữu một không gian tự do nhất, dễ chịu nhất, an nhàn nhất. Về sau, khi có tay chân, con người

liền bị hành động của chính bản thân ước thúc, khi có ngũ quan, lại bị giác quan của mình ước thúc, khi có ý thức, thì lại bị chính tư tưởng của mình ước thúc. Chỉ khi chưa có tất cả những thứ ấy, con người ở trong trạng thái thuần túy là linh hồn mới là một dạng tồn tại tự do. Chẳng trách, mỗi người khi sinh ra, đối mặt với thế giới này, đều khóc òa lên đau đớn. Bởi vì họ đều biết rằng, một khi đã đến thế giới này, họ sẽ mất tự do. Suốt cả cuộc đời, con người đều bị những thứ vô hình hay hữu hình ước thúc kìm kẹp, có những người tháo bỏ được một vài trói buộc, vì vậy họ sống vui vẻ thoải mái; nhưng cũng có những người không thể thoát khỏi ước thúc, vì vậy họ đau khổ; có người nhìn thấu được những ước thúc

ấy, cho nên họ u uẩn, buồn bã; có người không thể nhìn ra những trói buộc quanh mình, thế nên họ khoái lạc, vô tư. Kỳ lạ thật, ai nói với ta những điều này thế nhỉ? Là cha phải không nhỉ? Đúng rồi, hồi nhỏ cha đã nói với ta như thế, không ngờ đến giờ ta vẫn nhớ được. Tại sao lại nghĩ đến những điều này nhỉ? Bởi vì cảm giác ấm áp, dễ chịu đó sao? Cảm giác này ở đâu nhỉ? Đây có phải cảm giác khi ở chốn thiên đường không?”

Trác Mộc Cường Ba thầm nghĩ như thế, mở mắt ra, chỉ thấy trên đầu tối om, nhưng lại có ánh sáng từ dưới chân hắt lên. Kế đó, gã từ từ hồi phục lại tri giác, cảm thấy mình đang nằm trên mặt đá cứng rắn, cả người bị thứ gì đó đè lên,

hơi ấm chính là do cái thứ ấy tỏa ra. Thứ này mềm mềm, có nhịp thở, có tiếng tim đập. Tiếp đấy, gã còn cảm thấy cả tảng đá bên cạnh, rồi hơi thở nhịp nhàng, nhịp tim vang vang, tiếng gió bên ngoài tràn vào hang động phát ra những âm thanh ù ù...

"Ta vẫn còn sống?" Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc cũng hiểu được trạng thái của mình lúc này. Tiếp đó, gã ngẩng đầu lên, muốn nhìn cho rõ vật thể sống mang cho gã hơi ấm ấy là gì, gã đã thấy...

Ba con sói, hai con đang chia nhau ôm hai chân gã, hai chân trước của chúng bắt tréo nhau, gác lên đùi, từ bắp vế cho đến ngón chân gã đều được chúng ôm chặt lấy; còn một con sói lớn nhất, đang cuộn

mình trên ngực gã thành một đống tròn tròn, đầu vùi vào trong đuôi, thi thoảng nó lại phe phẩy đuôi một cái, như thể xua muỗi trên mặt. Ba con sói đều thở nhè nhẹ rất nhịp nhàng, nhiệt lượng nóng như lửa ấy đang từ cơ thể chúng cuồn cuộn truyền qua sưởi ấm cho gã.

Trác Mộc Cường Ba vừa nhúc nhích, con sói cuộn mình trên người gã liền tỉnh lại đầu tiên, mở cặp mắt nhập nhèm, ngoảnh đầu nhìn gã. Bộ lông màu xám tro, hai tai dựng ngược, cái miệng dài, đầu mũi đen đen, đôi mắt sáng rực phát ra những tia sáng vàng yêu dị trong hang động ngược sáng. Gần như không cần nghĩ ngợi, Trác Mộc Cường Ba lập tức nhận ra, đây chính là ba anh em nhà sói

xám gã từng gặp ở Khả Khả Tây Lý.

Đúng thế, chính là bọn chúng, những ký ức phủ bụi dường như lại sống dậy, gã tựa hồ nhớ lại rất nhiều chuyện cũ vốn đã phai nhạt dần trong trí nhớ.

Một người một sói chăm chú nhìn nhau, hệt như lúc ở vùng băng nguyên Khả Khả Tây Lý. Chỉ một cái nhìn thoáng qua từ ba năm về trước, nhưng đôi bên đều đã nhớ kỹ ánh mắt của nhau, tựa hồ từ rất lâu trước đó, bọn họ đã là những người bạn chí thiết, nay lại tương ngộ thêm một lần nữa trên con đường vận mệnh, không cần phải hỏi nhau từ đâu đến, nay sắp đi đâu...

Không biết Trác Mộc Cường Ba lấy đâu ra dũng khí, như thể con vật đang cuộn

mình trên ngực gã không phải là sói, mà là một con Tạng ngao quen thuộc trong cơ sở huấn luyện của mình, gã vươn hai tay, đưa tới phía dưới cổ con sói, nhè nhẹ gãi lớp lông tơ màu trắng của nó, rồi khẽ hỏi: "Ủa, anh bạn, sao chúng mày lại ở đây?"

Nhưng con sói chợt nhào lên, hai chân trước ấn vai Trác Mộc Cường Ba xuống, lè lưỡi liếm liếm lên môi gã. Đúng rồi, đây là truyền thống của họ nhà sói, khi con sói lưu lạc bên ngoài trở về gia tộc, các thành viên gia tộc sẽ ôm lấy nó, hôn hít để công nhận và chào đón sự trở về của kẻ lưu lạc xa bầy, đồng thời đây cũng là điều kiện không thể thiếu để nhận biết lại mùi vị của nhau.

Nhớ ra rồi, đây là những tri thức giáo sư Phương Tân từng dạy cho gã... Trác Mộc Cường Ba đã nhớ lại hết, con sói xám này, đang dùng ngôn ngữ cơ thể nói với gã rằng: “Chào mừng anh trở lại, bạn của chúng tôi.”

Hai con sói khác cũng đều đã tỉnh, loạng choạng tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba, ba cái đầu sói to tướng chụm lại một chỗ, ba cặp mắt cùng hiếu kỳ nhìn gã một cách dò xét, bọn chúng ngửi ngửi, hôn hít, “gừ gừ khục khục” rầm rì với nhau gì đó. Trác Mộc Cường Ba cũng ôm hôn, xoa đầu lại chúng, trong khoảnh khắc, tựa hồ gã được vây bọc trong hạnh phúc, cảm giác từ lâu vắng bóng ấy, tất cả đều đã ùa trở về. “Con người lừa gạt lẫn

nhau, luôn mưu tính hại nhau, nhưng chúng mày, lại chưa từng bỏ rơi tao, chúng mày vẫn còn nhớ đến tao, nhớ đến mùi vị trên người tao sao, hả các bạn sói.”

Trác Mộc Cường Ba ngồi lên, ôm chặt lấy ba cái đầu sói còn lớn hơn cả đầu gã, rõ ràng là đang cười rất vui vẻ, nhưng lại không sao kìm được nước mắt trào tuôn. Ba con sói liếm nước mắt cho gã, dụi đầu vào cánh tay gã, làm nách gã vừa ngứa vừa buồn, không nén được phải bật cười lên thành tiếng.

Đùa nghịch một lúc, Trác Mộc Cường Ba thấy bên ngoài hang động sáng trưng, liền nói với ba người bạn sói ấy: “Được rồi, được rồi, đừng đùa nữa, tao muốn ra

ngoài một chút.” Gã chỉ nói bằng ngữ khí bình thường, cũng không nghĩ rằng bọn sói có thể hiểu được lời mình, không ngờ ba người bạn sói này trông thấy ánh mắt Trác Mộc Cường Ba hướng ra cửa hang, liền lập tức đoán ngay ra tâm tư của gã. Con sói lớn nhất ngẫm nghĩ giây lát, rồi “ừm” một tiếng, nhấc chân trước lên khẽ vỗ vỗ vào đùi Trác Mộc Cường Ba, một con khác thì nhe răng cắn vào áo lót của gã giật giật, rồi há miệng, lè lưỡi nhìn gã.

Trác Mộc Cường Ba ngây người suy nghĩ, thầm nhủ, “Lẽ nào chúng đang nhắc nhở ta, bên ngoài rất lạnh, mặc đồ thế này sợ không ổn.” “Không sao đâu, tao chỉ ra ngoài xem một chút thôi.” Trác

Mộc Cường Ba nói xong, lại không khỏi bật cười, sao lại có thể dùng suy nghĩ của con người để suy đoán tâm tư của sói được chứ, không chừng ý mấy người bạn sói này muốn biểu đạt, căn bản không phải như gã nghĩ cũng nên. Chẳng ngờ, lời vừa dứt, con sói đứng đầu liền khẽ kêu "gừ gừ" mấy tiếng, ba con sói lập tức lần lượt chui ra khỏi hang, nhường lối cho gã.

Cửa hang rất nhỏ, Trác Mộc Cường Ba buộc phải khom người bò ra ngoài. Bên ngoài vẫn là sương giá mù mịt như hôm trước, nhưng sắc trời đã sáng, tuyết đã ngừng rơi, Trác Mộc Cường Ba cũng không biết mình đã ngủ bao lâu, nhưng gã có thể cảm nhận được, thân thể mình đã

có thay đổi gì đó.

Phương pháp hô hấp Lữ Cánh Nam dạy cho gã dường như đã dung hòa vào nhịp thở tự nhiên, không cần phải cố gắng gì hết, mỗi hơi hít vào thở ra của gã đều liền lạc với nhịp tim, mạch đập, hướng chảy của dòng máu trong cơ thể, và với cả cảm giác kỳ dị đang từ từ xoay chuyển xung quanh gã nữa. Trác Mộc Cường Ba xòe bàn tay ra, nhìn xuống lòng bàn tay ấy, ánh mắt gã tựa hồ như đã xuyên thấu qua da, nhìn thấy dòng máu, những kinh mạch bên dưới lớp da xù xì, gã còn nhìn thấy trong đó một dòng năng lượng đang chuyển động. Gã mừng rỡ ngẩng đầu nhìn bốn phía xung quanh, trời này, đất này, không khí này, dường như đều đã thay

đổi.

Trác Mộc Cường Ba chỉ mặc quần áo mỏng manh đứng trong gió lạnh, tuy có thể cảm thấy khí lạnh ập đến, nhưng cái lạnh ấy không buốt đến tận xương tủy như trước khi gã chìm vào giấc ngủ dài ấy. Giờ đây, gã có thể cảm nhận được một cách rõ rệt những luồng khí lưu đang cuồn cuộn trong không khí, cảm nhận chúng vòng qua những tảng đá lớn, xuyên qua các khe hở, tràn khắp mặt đất mênh mang. Gã cảm giác được, không gian phía trước mặt mình tràn trề sức sống, có vô số động vật, thực vật đang hân hoan sinh trưởng; phía bên phải gã, là một khoảng trống, luồng khí lưu ngoài biển thổi vào cuồn cuộn bốc lên từ phía dưới;

bên tay trái gã, là mạch núi cao lớn, không khí loãng vượt qua núi tuyết, mang đến phương xa những tin tức lạnh giá. Những thông tin bay đến theo làn gió này, trước đây gã chưa từng phát giác. Gã còn cảm nhận được, nhịp tim đập và nhịp thở đều đặn, mạnh mẽ, có quy luật của ba anh em sói xám sau lưng mình; một ngọn cỏ không biết tên, đang náu mình phía sau tảng đá lớn, ở nơi tầm nhìn không thể vươn tới, quật cường vùng vẫy vươn lên; ở một vị trí nào đó trên cơ thể gã, có thứ gì không biết tên đang chầm chậm chuyển động, làm năng lượng trong cơ thể cũng chuyển động theo, trao đổi liên tục và cân bằng với thế giới bên ngoài. Gã có thể cảm thấy, mỗi luồng khí mình hít vào cơ thể, được các mạch máu

dẫn động, chảy đến từng ngóc ngách bên trong cơ thể, đưa năng lượng đến từng nơi một, rồi lại mang theo những cặn bã đã cạn kiệt, theo một đường khác, đẩy ra bên ngoài.

Trác Mộc Cường Ba lại hướng ánh mắt về phía cái hang sói đã cứu mạng mình, đột nhiên trông thấy một cái bóng quen thuộc đang lăn qua lăn lại trong gió phía trước cửa hang. Gã nhướng mày nhìn kỹ hơn, thì ra là đóa tuyết liên đó, giờ đây hoa đã khô tàn héo úa, nhưng vẫn quẩn quanh trước cửa hang không chịu rời đi, nhìn mức độ khô héo của cánh hoa, rõ ràng gã đã ngủ không chỉ một ngày. Trác Mộc Cường Ba bước đến cạnh đóa tuyết liên đó, khẽ nói: “Cám ơn nhé!” Đóa

tuyết liên như thể nghe thấy lời của gã, gió vừa thổi đến, liền phấp phới bay xa. “Oắc...” một tiếng sủa dài vang lên, Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, chỉ thấy con sói nhỏ nhất đang nằm phục sau lưng mình, trước miệng là một miếng gì đó màu trắng. Con sói đang ngước lên nhìn gã với ánh mắt chờ đợi. Trác Mộc Cường Ba cúi xuống nhìn kỹ hơn, đây chẳng phải là mảnh da dê non gã tặng cho ba anh em nhà sói xám này ở Khả Khả Tây Lý hay sao? Không ngờ, giờ đã bị mài mòn chỉ còn lại một mẩu nhỏ bằng cái đuôi con thỏ, vậy mà chúng vẫn còn giữ lại bên mình. Gã liếc nhìn ánh mắt chờ mong của người bạn sói, lập tức hiểu ra, liền lấy trong túi áo ra chiếc còi

gọi sói từng cứu mạng mình mấy lần, đưa tới trước mặt nói: “Tao cũng, vẫn luôn giữ gìn.”
Con sói nhỏ nhất ấy “oắc” lên một tiếng hân hoan, bổ nhào tới vật Trác Mộc Cường Ba lăn ra đất, rồi rúc vào người gã. Trác Mộc Cường Ba luôn miệng nói: “Này, đừng... đừng thế... lạnh quá, được rồi, được rồi, ủa? Yên nào, yên nào, mày bị sao thế?” Đang đùa vui, Trác Mộc Cường Ba bỗng phát hiện ra trên mình con sói có vết thương. Vết thương tuy đã khép miệng, nhưng lại dài đến rợn người, chạy dọc theo xương sống con sói ấy. Sau đó, gã mới nhận ra, đuôi con sói này bị cụt mất một nửa, tai trái cũng khuyết mất một miếng. Bấy giờ, Trác Mộc

Cường Ba mới để ý quan sát hai con sói còn lại, ba anh em nhà sói xám này, không ngờ khắp mình đều đầy những thương tích. Con sói to nhất là bị thương nặng nhất; chân trái phía sau của nó đã đứt lìa, chỉ còn một mẩu cuộn lại treo dưới bụng, nay nó chỉ còn có thể đi bằng ba chân; con sói kia thì cũng chẳng khá hơn là mấy, trên đầu nó có một vết sẹo to tướng, chỉ cần xuống thấp một chút, thì coi như hỏng mất một con mắt.

Tuy những vết thương này đều đã lành, song vẫn có thể tưởng tượng ra được tình hình cuộc chiến khi đó thảm liệt cỡ nào. Trác Mộc Cường Ba kiểm tra tỉ mỉ các viết thương, không ngờ lại thấy rất giống vết thương do lũ sói gây ra, gã sực tỉnh

ngộ, vội hỏi ba anh em sói xám: “Chúng mày... bị trục xuất rồi ư?”

Sống chung với sói (1)

Trác Mộc Cường Ba biết, trong đàn sói, nếu một con sói rời xa bầy đàn quá lâu, khi trở về cần phải hỏi ý kiến của các thành viên khác, vì thời gian xa cách quá dài, trên mình con sói ấy đã nhiễm phải nhiều mùi vị khác, những thành viên của gia tộc cũ coi đó là những yếu tố không an toàn. Chỉ khi được thủ lĩnh và các thành viên trong gia tộc chấp nhận, con sói lưu lãng mới có thể yên ổn trở về, nếu không được chấp nhận, thì nó sẽ bị đuổi đi. Những con sói thuở trước từng là thành viên trong cùng một gia tộc với nó sẽ không chút nương tình xua đuổi con

sói tội nghiệp ấy ra khỏi lãnh địa của bầy đàn, thậm chí còn cắn chết luôn nếu nó vẫn không chịu rời đi.

Ba anh em sói xám này, bọn chúng làm sao vượt qua được vùng băng nguyên Khả Khả Tây Lý rộng mênh mông ấy, rồi lại bằng cách nào bôn ba nghìn dặm đến vùng cao nguyên Tây Tạng? Làm thế nào vượt được ngọn núi tuyết lạnh giá khủng khiếp ấy? Tất cả những điều chúng làm, chỉ vì muốn quay lại với bầy đàn của mình, thế nhưng bọn chúng... lại bị trục xuất, bị xua đuổi! Mình mẩy đầy những vết thương, chúng chỉ có thể quanh quẩn ở vùng hoang dã hình thành bởi băng và tuyết này, có nhà mà không thể trở về, hoàn toàn không có gì, chỉ biết dựa dẫm

vào nhau mà sinh tồn. Nghĩ đến cảnh ngộ của ba anh em sói xám sao mà thật giống với mình, trong lòng Trác Mộc Cường Ba lại không khỏi dâng lên một cảm giác chua xót, gã nâng mặt con sói nhỏ nhất đó lên, lẩm bẩm nói: “Chúng ta, đều là những kẻ bị bỏ rơi cả.”

Con sói nhỏ nhất ấy thấy Trác Mộc Cường Ba sờ vào những vết thương trên thân mình, giống như đứa trẻ bị oan khuất lắm, ngước mắt rưng rưng nhìn gã, miệng nghẹn ngào rên rỉ, rồi nghiêng mình qua, để Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy những chỗ bị thương khác nữa, rồi lại ve vẩy cái đuôi cụt trước mắt gã; nó xoay tròn, ra sức lấy miệng đớp lấy nửa cái đuôi cụt, nhưng cố mấy cũng không thể nào

cắn được đuôi mình, sau đấy, nó lại ngập ngừng ngước nhìn Trác Mộc Cường Ba, mõm "khịt khịt khịt" không ngừng. Trác Mộc Cường Ba nắm lấy chân trước con sói, khẽ nói: "Tao biết mà, tao biết hết cả mà."

Biết rõ là con sói đang kể lể những uất ức trong lòng với mình, nhưng đáng tiếc Trác Mộc Cường Ba lại không biết nó nói gì. Gã nhớ lại, khi lên lớp giảng bài cho gã, giáo sư Phương Tân từng nói: "Thanh đới của loài sói có hình chữ V, chúng có thể phát ra hơn 80 loại tiếng kêu khác nhau, còn loài người chúng ta, cũng chỉ có thể phát ra hơn một trăm âm đơn âm tiết khác nhau; phạm vi thính lực của sói từ khoảng 12-80.000 hertz, còn

phạm vi thính lực của con người từ 20-20.000 hertz. Các bạn, các bạn có chú ý thấy, phạm vi thính lực của sói bao phủ phạm vi thính lực của con người chúng ta hay không? Như vậy, có nghĩa là những gì chúng ta nghe được, chúng cũng đều nghe thấy được. Vả lại, thanh đới của loài sói khá giống với con người, số âm tiết của tiếng sói tru cũng tương đối gần với số đơn âm tiết con người có thể phát ra, thông qua các âm tiết khác nhau, cùng sự biến âm và độ dài tiếng tru, có thể tạo ra vô vàn các tổ hợp. Vì vậy, loài sói, hoàn toàn có thể chỉ dùng âm thanh để biểu đạt tình cảm của mình.”

“Sói có ngôn ngữ riêng của chúng, vả lại cũng giống như con người chúng ta, lũ

sói ở những nơi khác nhau, lại có ngôn ngữ khác nhau. Ngôn ngữ này được truyền từ đời này qua đời khác, không chỉ dùng để giao lưu với đồng loại, biểu đạt ý tứ của mình, mà còn dùng để giáo dục đời sau, dạy cho con cháu chúng kỹ năng sinh tồn. Chỉ đáng tiếc, mấy nghìn năm nay, nhân loại chúng ta, chẳng có mấy ai thực sự lắng nghe tiếng của loài sói cả, không ai lắng nghe nỗi thương tâm, sự phẫn nộ và cừu hận của chúng, cũng không ai lắng nghe sự cảm kích, niềm vui và lòng ái mộ của chúng. Thầy giáo của tôi từng nói, trước khi nước Trung Quốc mới thành lập, ở Tây Tạng có một vị chuyên gia nghiên cứu động vật họ chó, ông ấy không chỉ nghe được tiếng của loài sói, mà còn có thể sử dụng

ngôn ngữ của sói trực tiếp giao lưu với chúng nữa. Tuy tôi không có bản lĩnh như vị chuyên gia ấy, có điều trải qua nhiều năm nghiên cứu, tôi và các bạn đồng nghiệp nước ngoài cũng đã tổng kết ra được mười ba loại âm điệu khác nhau biểu đạt những tình cảm khác nhau của loài sói...”

Trác Mộc Cường Ba sục sạo trong ký ức, những âm thanh con sói ấy phát ra, rõ ràng không nằm trong mười ba loại âm điệu mà giáo sư Phương Tân tổng kết ra. Phát âm của nó rất ngắn, rất nhanh, chỉ một hai âm tiết là liền biến đổi âm điệu, thoạt nghe rất giống như một số người Mỹ da đen hát nhạc rap. Trác Mộc Cường Ba nghe được một lát, liền thấy

con sói lớn nhất lại gần, dùng đầu húc vào con sói nhỏ ấy, lừ mắt lườm nó, cổ họng phát ra những âm thấp trầm, tựa hồ như đang nói: “Có gì mà phải khóc lóc, đã là sói, thì chỉ có chảy máu không rơi lệ, đừng có làm mất uy phong của mình đi.”

Con sói nhỏ ấy biến đổi âm điệu, chỉ nghe những tiếng “gù gù” trong cổ họng, tựa như bất mãn lắm. Con sói đầu đàn chẳng buồn để ý đến nó, giơ một chân trước lên ấn vào bụng Trác Mộc Cường Ba, “gừ gừ” hai tiếng, vẻ như đang hỏi gì đó. Bụng Trác Mộc Cường Ba bị con sói ấn lên một cái, lập tức phát ra một tiếng “ục...” dài. Con sói đầu đàn như đang cười cười với gã, rồi ngẩng đầu lên,

miệng nhe ra, phát ra những tiếng “grừ grừ” nhịp nhàng theo tiết tấu nhất định. Lần này thì Trác Mộc Cường Ba đã hiểu, đây là lệnh tập hợp trước bữa ăn, nằm trong mười ba âm điệu cơ bản mà giáo sư Phương Tân đã tổng kết, thông thường chỉ có con sói thủ lĩnh mới có thể phát ra, ý là: “Tập hợp thôi, chúng ta đi săn.” Hai con sói kia nghe thấy âm thanh này, liền không đùa giỡn nữa, lập tức nghiêm túc lại gần con sói đầu đàn, tư thế như thể có thể sẵn sàng chiến đấu bất cứ lúc nào. Ba con sói xếp thành hình mũi tên đi vào màn sương mù dày đặc. Mới đi được mấy bước, con sói đầu đàn lại ngoảnh đầu lại, nhe răng với Trác Mộc Cường Ba, dường như đang nói: “Đi

thôi, còn ngẩn ra đấy làm gì?”

Đi được một lúc, Trác Mộc Cường Ba liền phát hiện, con sói nhỏ nhất cứ liên tục ngẩng đầu, ngước lên nhìn mình, ánh mắt có vẻ hơi bực bội, ý chừng muốn nói: “Đứng cao thế làm gì? Lộ hết bây giờ!” Trác Mộc Cường Ba đành rút đầu rút cổ, rón rén đi theo sau lưng chúng.

Cũng không biết chỗ này đã gần đến khu vực có sinh vật hoạt động, hay là vì trong sương mù, cảm quan của con người kém xa động vật, dọc đường, ngoại trừ sói ra, Trác Mộc Cường Ba không gặp bất cứ con vật sống nào. Nhưng ba anh em sói xám thì mới đi chưa bao xa đã dừng lại, cùng lúc vểnh tai lên, thân mình áp xuống đất, trông bộ dạng của chúng,

rõ ràng là vật săn đã ở rất gần rồi.

Ba anh em sói xám chấn chỉnh lại tư thế chiến đấu, nhưng con sói đầu đàn hình như vẫn cảm thấy có gì đó không ổn, ngoảnh đầu ra phía sau, liền thấy Trác Mộc Cường Ba lù lù đứng đó, chẳng trách hôm nay đi săn không thể nào che giấu được hành tung. Ngẫm nghĩ giây lát, nó liền quay đầu lại, bước đến trước mặt Trác Mộc Cường Ba, dùng móng vuốt vạch một đường ngang dưới đất. Trác Mộc Cường Ba dẫu có thông minh mấy cũng phải ngẩn người, không đoán ra được ý tứ của con sói này. Thấy con sói quay mình, Trác Mộc Cường Ba liền nhấc chân chuẩn bị đi theo, thì liền bị nó nghiêng đầu hất cái chân gã trở lại phía

sau đường vạch. Trác Mộc Cường Ba ngớ ra, chỉ nghe con sói đầu đàn ấy lại thấp giọng gầm gừ mấy tiếng. Trong những gì gã từng học được, đây là âm thanh cảnh báo lúc chiến đấu, những âm điệu ngắn sẽ không truyền đi xa quá, có tác dụng nhắc nhở đồng bọn bên cạnh mình phải chú ý cảnh giác.

Trác Mộc Cường Ba liền hiểu ra, đoán rằng con sói định nói: “Anh ở đây canh chừng, đừng tiến lên nữa.”

Gã đợi một lúc lâu, khắp người bắt đầu có cảm giác gai lạnh, bất giác liền đứng bắt tréo hai chân, tay ôm trước ngực, đột nhiên cảm thấy một luồng khí ấm nóng từ tay trái dâng lên, tràn qua vai, rồi chạy sang tay phải, sau đó trở về tay trái qua

chỗ hai cánh tay giao nhau, cứ vậy tuần hoàn không ngừng, nửa thân trên bắt đầu không thấy lạnh nữa. Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên sực hiểu ra, động tác tránh rét này, vừa khéo lại chính là một trong các động tác cổ quái Lữ Cánh Nam dạy cho gã vào những ngày cuối cùng, chỉ là trước đây không bao giờ có cảm giác kỳ dị này. Không lâu sau, phía trước vẳng lại tiếng một vật thể nặng nề đổ vật xuống đất, con sói nhỏ nhất chạy ra khỏi màn sương, "gừ gừ" hai tiếng, bảo Trác Mộc Cường Ba đi theo.

Trác Mộc Cường Ba theo con sói đi đến một hõm núi, giật mình cả kinh, gã vốn tưởng rằng ba anh em sói xám này chỉ vây bắt một số động vật nhỏ, chẳng ngờ

đâu vật săn của chúng lại lớn khủng khiếp thế này. Đây có lẽ là một con hươu, nhưng cho dù không tính đến cặp sừng khổng lồ kia, con vật này cũng phải cao đến hơn hai mét, da dày, lông dài thườn thượt. Trác Mộc Cường Ba thực sự khó mà tưởng tượng nổi, ở nơi như thế này lại có một giống quái thú như vậy sinh sống, không hiểu là nó ăn gì? Có điều, sau khi xem xét thân thể con hươu khổng lồ đó, Trác Mộc Cường Ba dường như đã hiểu, con hươu này có vẻ như lưu lạc từ một nơi rất xa đến đây, trên mình sớm đã mang đầy thương tích, đen đủi thế nào, lại bị ba anh em sói xám chặn ở đây. Bọn sói xám không lập tức xông vào tấn công, mà quần thảo với con quái thú cho đến khi nó chỉ còn thoi thóp thở,

không còn năng lực phản kháng, bọn chúng mới ra tay.

Cổ họng con hươu lớn ấy bị răng sói xé nát, đã chết từ lâu rồi, nhưng ba anh em nhà sói xám không lập tức nhao vào cắn xé, mà đợi Trác Mộc Cường Ba đến.

Trác Mộc Cường Ba biết, theo tập tục của họ nhà sói, sau mỗi lần săn bắt, phải đợi tất cả các thành viên tham gia cuộc săn đến đủ, con sói đầu đàn mới bắt đầu chia phần. Những con sói địa vị khác nhau, sẽ ăn những phần khác nhau của con mồi, đồng thời, thứ tự ăn trước ăn sau cũng rất được chú ý. Mấy nghìn năm nay, đàn sói vẫn dùng phương thức này để thể hiện quyền uy và địa vị của con sói đầu đàn, và đảm bảo sự công bằng và

công chính trong một đàn sói. Chỉ là, Trác Mộc Cường Ba không ngờ, xem ý tứ của con sói đầu đàn kia, hình như là muốn gã hưởng dụng con mồi trước, lẽ nào đây là đãi ngộ đặc biệt dành cho bạn quý?

Trác Mộc Cường Ba hơi nghi hoặc bước lên trước. Con sói đầu đàn vỗ vỗ lên da bụng con hươu khổng lồ, ánh mắt lóe lên, móng vuốt vạch một đường, giống như khi nãy nó vẽ đường ranh giới xuống đất vậy. Kế đó, con sói lại ngẩng đầu nhìn Trác Mộc Cường Ba, phát ra vài thanh điệu dài ngắn khác nhau. Trác Mộc Cường Ba hơi ngần ngừ, hoàn toàn không hiểu gì cả. Con sói nhỏ nhất không biết từ lúc nào đã ngậm mảnh da dê non tới

đặt trước mặt gã, rồi áp áp mặt cọ vào đó với vẻ rất thỏa thuê, đoạn hướng về phía gã rên lên ư ử, sau đó cũng bắt trước con sói đầu đàn, nhìn xác con hươu, giơ móng vuốt lên vung một cú trên không trung. Động tác ấy của nó, rất giống với động tác cắt cổ mà các vị tướng quân trong phim chiến tranh hay làm khi hạ lệnh cho thủ hạ chấp hành các nhiệm vụ ám sát. Thấy Trác Mộc Cường Ba vẫn cứ đần thối mặt ra đó, con sói còn lại bắt đầu cuống lên, nó nhảy tới gặm vào đùi hươu giằng giật mấy cái, sau đó nhe hàm răng sắc nhọn ra với Trác Mộc Cường Ba; Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa hiểu, nó lại lay cắn vào đùi hươu, vừa lay vừa giằng thêm mấy lượt, rồi nhe răng ra.

Một cơn gió lạnh thổi đến, Trác Mộc Cường Ba khẽ rùng mình, đột nhiên xâu chuỗi mấy động tác của ba con sói lại với nhau, bỗng sực hiểu ra. Ba anh em sói xám này muốn gã lột da con hươu. Con sói nhỏ nhất bảo rằng da thú rất ấm áp; còn con kia thì muốn nói, nếu bọn chúng dùng răng xé rách ra, thì bộ da thú chẳng dùng làm gì được nữa.

Trác Mộc Cường Ba nhìn những người bạn sói với ánh mắt cảm kích, gã đang định tìm kiếm công cụ nào cho vừa tay, bỗng thình lình nhớ ra giáo sư Phương Tân từng tặng gã một con dao quân dụng của Thụy Sĩ rất sắc bén. Vì con dao rất nhỏ, lúc đó gã đã nhét chung với thanh kiếm đồng, trong suốt quá trình vượt biển

đến núi Tu Di này cũng không hề dùng đến. Lúc này, đây chính là vũ khí duy nhất mà gã còn giữ được.

Trác Mộc Cường Ba liền xắn tay vào lột da con hươu khổng lồ ấy, lần đầu tiên làm công việc này, khó tránh khỏi việc cắt lem nhem nhiều chỗ, nhưng xét về chỉnh thể thì cũng có thể coi là một tấm da hoàn chỉnh. Gã chui vào tấm da ấy, hai tay vừa khéo xuyên qua hai chân trước của con hươu, có điều, chân gã thì không thể chui vào ống chân sau được, vả lại thân hươu quá dài, khiến gã trông như đeo theo một cái túi nước to tướng, kéo lệt sệt dưới đất.

Sau khi để Trác Mộc Cường Ba lột da hươu, con sói đầu đàn mới bắt đầu bữa

ăn ngon lành của nó, con kia đứng bên cạnh chờ đợi. Con sói nhỏ nhất tạm thời chưa đến lượt, liền quay đầu lại, đi vòng quanh bộ áo da mới của Trác Mộc Cường Ba hít hít ngửi ngửi, sau đó nhìn Trác Mộc Cường Ba nhe răng cười, nhao lên vật gã lăn ra đất, cắn nhẹ lên đùi, lên vai, lên cổ họng gã. Trác Mộc Cường Ba đương nhiên hiểu, con sói chỉ muốn đùa với gã. Trong đàn, lũ sói thường hay đùa nghịch kiểu này, chúng có thể điều tiết được lực cắn rất chuẩn xác, có lúc thoạt nhìn cứ tưởng chúng cắn xé nhau rất dữ dội, kỳ thực cả hai không hề làm thương tổn nhau chút nào. Kỹ xảo chiến đấu của chúng đều được rèn luyện trong những lần đùa nghịch như vậy. Cử động này của con sói nhỏ nhất rõ ràng có ý: khoác da

hươu lên, vậy là anh biến thành hươu rồi, cắn anh này, cắn anh này...

Trác Mộc Cường Ba không chịu kém, cũng nhe răng ra cắn lại. Trong mắt con sói lộ ra nét cười, hết lắc bên phải lại né bên trái, dễ dàng tránh khỏi, miệng phát ra những tiếng "gừ... u..." khiêu khích. Trác Mộc Cường Ba cũng bắt chước theo âm thanh ấy hồi đáp lại nó, con sói lại càng vui vẻ hơn. Trác Mộc Cường Ba vừa đùa nghịch với con sói, vừa thầm nhủ, lũ sói ở đây thực sự rất cường tráng, thể hình như gã mà cũng bị chúng bổ nhào tới quật ngã ngay cú đầu tiên, lần nào cũng không còn sức phản kháng. Xem ra, phải học hỏi từ chúng một số kỹ xảo chiến đấu mới được. Kế đó, gã lại

nghĩ đến một số vấn đề khác, phải chăng ba anh em sói xám này vốn thuộc về nơi đây? Bọn chúng đã trở về đây rồi, điểm này rõ ràng đã có thể khẳng định. Thế nhưng, cũng như kết luận gã rút ra khi quan sát ba con sói này ở Khả Khả Tây Lý, lông của chúng không dày lắm, vì vậy, nơi chúng sinh tồn, ít nhất cũng không thể ở giữa vùng trời đất mịt mù băng tuyết thế này được; còn nữa, làm sao bọn chúng trở về được đây? Trác Mộc Cường Ba bỗng nhớ lại hồi ở núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc, nhớ lại lần đầu tiên Cương Nhật Phổ Bạc thổi cây sáo xương, lẽ nào, chỉ có sói ở đây mới hiểu được ý nghĩa của âm thanh ấy? Lũ sói khi đó, chính là bọn chúng hay sao?

Trác Mộc Cường Ba ôm lấy con sói nhỏ nhất, một tay chỉ lên trời tựa như xuyên qua cả tầng mây, hỏi nó: “Chúng mày ở trên đó xuống đây phải không?” Sau đó lại gật gật đầu, nói: “Chúng mày trở về đây, là từ trên đó xuống phải không?”

Con sói hình như hiểu được ý gã, nheo nheo mắt gật gật đầu, rồi lại phát ra một tràng dài những âm thanh Trác Mộc Cường Ba không hiểu gì.

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Vậy là đúng rồi, chúng tụ tập đàn bò Yak và đàn sói, chính vì muốn sinh tồn ở môi trường quá cực hạn chịu đựng của bản thân, băng qua núi tuyết, tìm đường trở về. Thế nhưng, giờ đây, cũng vẫn chỉ còn lại ba bọn chúng. Cũng có nghĩa là, lũ sói và

đàn bò Yak kia, đều đã chết dọc đường hết cả rồi. Rốt cuộc bọn chúng đã phải chịu đựng bao nhiêu đau đớn, bao nhiêu khó khăn, mới trở lại được nơi này chứ?”

Trác Mộc Cường Ba không sao nén nổi niềm thương cảm dâng lên trong lòng, những khổ nạn mà ba anh em sói xám này phải trải qua, sợ rằng cũng không kém gì bản thân gã. Nghĩ về cảnh ngộ của ba con sói, Trác Mộc Cường Ba lại nhớ đến cảnh ngộ của mình. Lúc này, con sói thấy Trác Mộc Cường Ba bỗng thần người ra, bèn lè lưỡi liếm lên gương mặt gã, Trác Mộc Cường Ba cũng đưa tay ôm lấy cổ nó. Nó lại liếm liếm bàn tay gã, cổ họng phát ra những âm thanh nhè nhẹ dịu dàng.

Cảm giác ấm áp, dinh dính mà lại hơi ươn ướt ấy, lập tức khiến nỗi u uất trong lòng Trác Mộc Cường Ba giảm đi một phần đáng kể.

Gã nhìn mặt con sói, đột nhiên nhớ lại những kiến thức giáo sư Phương Tân từng dạy mình hồi trước: “Khứu giác của động vật họ chó nhạy cảm hơn con người cả vạn lần, chúng có thể nắm bắt được cả những thông tin con người chúng ta không có cách nào phát hiện ra. Chẳng hạn, khi cảm xúc của một người thay đổi, sẽ dẫn đến sự thay đổi của các nội tiết tố trong cơ thể, con người không thể nào phát hiện được sự thay đổi hoóc môn này, nhưng động vật họ chó lại có thể nắm được rất rõ ràng. Như vậy có nghĩa

là, động vật họ chó có thể dễ dàng biết được trạng thái tình cảm của con người, biết được chúng ta đang phẫn nộ, vui vẻ, đau thương, hay sợ hãi...” Trác Mộc Cường Ba nhìn con sói mình đang ôm trong lòng với ánh mắt thân thương, khẽ nói: “Ừm, mày đang an ủi tao đúng không? Cám ơn, cám ơn nhé.”

Ba con sói ăn xong, mới đến lượt Trác Mộc Cường Ba. Con hươu ấy quá lớn, vì vậy vẫn còn khá nhiều thịt. Anh em nhà sói xám để lại cho gã hai đùi sau và cả cái sống lưng, xem ý tứ của con sói đầu đàn có vẻ như là, ăn không hết thì kéo về. Nhìn cái xác hươu to tướng và những miếng thịt đỏ hồng, Trác Mộc Cường Ba hơi ngần ngại, gã vẫn chưa quen ăn sống

cho lắm, chỉ là giờ đây gã đã đói đến không chịu nổi nữa rồi. Gã chần chừ giây lát, rồi lấy dao cắt ra một miếng cho vào miệng nhai, không ngờ thịt sống ăn cũng có một vị ngon khó tả. Bọn sói nhìn Trác Mộc Cường Ba, như cười mà không phải cười, chừng như giễu cợt móng vuốt và răng nanh của gã không đủ sắc bén vậy.

Trong lúc nhai thịt, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nhớ lại một lần về nhà, cha gã từng nói: "Nếu con muốn thực sự hiểu được một loài sinh vật khác, vậy thì hãy vứt bỏ suy nghĩ mình là một con người đi, hãy dùng hình thái nguyên thủy nhất của sinh mệnh, lấy lòng thành ra để gặp gỡ với chúng, như vậy con mới có thể được chúng công nhận..."

“Con cho rằng, người Qua Ba sống chung với sói là quan hệ như thế nào chứ? Chỉ khi con thực sự hiểu được, sống chung với sói nghĩa là thế nào, con mới lý giải được ý nghĩa của những điều ta đang nói...”

“Sống chung với sói à?” Trác Mộc Cường Ba thầm nghĩ, bỏ miếng thịt trên đầu mũi dao vào miệng. Câu nói của cha “vứt bỏ suy nghĩ mình là một con người đi, hãy dùng hình thái nguyên thủy nhất của sinh mệnh, lấy lòng thành ra để gặp gỡ với chúng, như vậy con mới có thể được chúng công nhận...”, rốt cuộc nên lý giải như thế nào nhỉ? Trác Mộc Cường Ba lúc này đã dần dần hình thành nên kiến giải của riêng mình, phải chăng

cha gã muốn nói: “Muốn thực sự hiểu được loài sói à? Vậy thì, hãy từ bỏ tư cách làm người của mình, con, hãy trở thành một con sói đi!”

Sau khi ăn xong, đặc biệt là với phương thức nhai thịt sống này, nhiệt lượng đã được bổ sung đáng kể. Kỳ thực, so với ba anh em sói xám, Trác Mộc Cường Ba ăn rất ít. Sói có thể ăn một lần số lượng thức ăn bằng một phần ba trọng lượng cơ thể, sau đó tùy theo hoàn cảnh, chúng có thể không cần ăn gì thêm trong mấy ngày hoặc thậm chí là mấy chục ngày tiếp theo đó.

Ăn uống xong xuôi, là thời gian để nghỉ ngơi và chơi đùa, suốt dọc đường trở về hang động, con sói nhỏ nhất và con sói

nhỡ cứ nhảy nhót đùa giỡn không thôi. Về đến hang, Trác Mộc Cường Ba mang hết những thứ còn lại trên người mình ra, xếp thành một hàng ngang dưới đất. Mỗi món đồ ở đây, đều mang một ý nghĩa khác nhau: thầy giáo, Đa Cát, gia tộc, đàn sói, em gái. Đây chính là toàn bộ những gì gã giữ lại được, nhìn mấy món đồ trang sức ấy, gã không khỏi rầu rĩ chán nản. Chỉ dựa vào mấy thứ này, gã không thể đối chọi lại với cả quân đoàn của Merkin được. Phải làm sao đây? Ở lại chỗ này, trở thành một con sói, sống chung với anh em sói xám? Nhìn quanh trong hang động tối tăm mù mịt, Trác Mộc Cường Ba cười khổ thầm nghĩ: "Lần này, sợ rằng phải sống chung với sói thật rồi."

Con sói đầu đàn bị thương ở chân, nên không ra đùa nghịch với hai con sói kia mà chui vào hang động, cuộn mình nằm bên cạnh Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba cũng nhàn rỗi không có việc gì làm, bèn chỉ vào những món đồ trước mặt, kể lại lai lịch và câu chuyện đằng sau của từng món cho nó nghe. Không hiểu tại sao, gã cảm thấy con sói nhất định hiểu được, vì trong toàn bộ quá trình gã kể chuyện, nó luôn yên lặng lắng nghe rất chăm chú.

Sống chung với sói (2)

Trác Mộc Cường Ba đặt tay trên sống lưng con sói, vuốt dọc theo bộ lông dài của nó. Cuộc trùng phùng với ba anh em nhà sói xám khiến gã hân hoan vô cùng,

gã biết, ba con sói này đã không chỉ cứu mạng mình. Không hiểu tại sao, ngoài lũ sói bị tên Thao thú sư kia khống chế, những người bạn sói dường như tín nhiệm gã một cách tuyệt đối, từ khi gã còn nhỏ xíu đã vậy rồi. Gã thậm chí không cần phải trải qua thời kỳ dè dặt ban đầu kéo dài mấy ngày hoặc mấy tháng giống như những con sói lạ tiếp xúc với nhau lần đầu.

Gã còn nhớ hồi nhỏ, thường là lần thứ hai hay thứ ba khi gã mang thức ăn cho lũ sói, chỉ cần xác nhận thứ đó vô hại, chúng sẽ ăn luôn trên bàn tay gã. Mỗi lần như vậy, gã đều tranh thủ vuốt ve lũ sói một chút, bộ lông của chúng mềm mại trơn bóng như lụa, vuốt lên cảm giác dễ

chịu vô cùng. Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba lại không khỏi cười khổ, có lẽ bản thân gã, làm một con sói thì thích hợp hơn là làm người cũng nên.

Trong màn sương mù hơi ẩm dinh dính, cậu bé Trác Mộc Cường Ba cô độc, sợ hãi bước đi một cách hoang mang. Trong khu rừng phía trước đột nhiên lóe lên một cặp mắt màu vàng cam, cậu bé Cường Ba sợ cuống lên, giật lùi về phía sau, liền chạm phải một cẳng chân cao lớn, vững chắc. Cậu bé không nghĩ ngợi gì, đã ôm chặt lấy cẳng chân đó: “Cha ơi, phía trước...”

Đức Nhân lão gia khi ấy vẫn còn trẻ, khẽ xoa đầu Trác Mộc Cường Ba nói: “Con trai, đừng sợ, đó là bạn sói, nhà chúng ở

trong rừng sâu, chúng là hàng xóm của ta đấy.” Cậu bé Trác Mộc Cường Ba nhìn mấy con sói xám cao lớn đi ra khỏi rừng cây, lại ôm chân cha mình chặt hơn nữa.

“Cha ơi, con sợ!” Người cha cúi thấp xuống, dịu dàng nói: “Đừng sợ, chúng cũng như chúng ta thôi, sói mẹ chăm sóc sói con, sói bố ra ngoài kiếm thức ăn.”

Sau đó, cậu bé Trác Mộc Cường Ba không sợ nữa, cậu nhìn thấy những người bạn sói đó thè lưỡi ra, liếm liếm lên lòng bàn tay cha mình, một người bạn sói khác lại còn liếm cả mặt cậu nữa, cảm giác ngưa ngứa buồn buồn, khiến cậu bật cười khúc khích. Một con sói mẹ, ngậm theo một sói con chưa dứt sữa cũng đến trước mặt cha cậu. Đức Nhân lão gia

đưa tay ra, dùng ngón tay cái ấn khẽ lên trán con sói nhỏ, nói với sói mẹ: “Nó sẽ trở thành một anh chàng khỏe mạnh.”

Nhìn chú sói con chỉ bằng nắm tay cha mình, cậu bé Cường Ba không sợ hãi nữa, cậu hỏi: “Con vuốt ve nó được không ạ?” Cha cậu đáp: “Vậy phải xem sói mẹ có đồng ý không đã.”

Cậu bé Trác Mộc Cường Ba lại hỏi sói mẹ: “Tao có thể sờ nó một chút không? Sẽ không làm nó bị thương đâu.” Sói mẹ liền nhẹ nhàng đặt sói con vào lòng bàn tay Trác Mộc Cường Ba, cậu bé dùng cả hai tay nâng sói con lên. Con sói nhỏ nheo nheo mắt, chuyển động trong tay cậu, mình nó mềm nhũn, âm ấm. Cha cậu nói: “Con trai, đây chính là sinh mệnh,

mỗi sinh mệnh đều đến với thế gian theo phương thức như vậy cả.” Đây chính là sinh mệnh...

Trác Mộc Cường Ba giật mình sực tỉnh khỏi cơn mơ, phát hiện ra toàn thân đẫm mồ hôi. Vừa nãy rốt cuộc là một giấc mộng, hay là những gì gã thực sự trải qua? Có điều, cho dù đã xảy ra trong quá khứ thật đi chăng nữa, thì cũng là chuyện từ hồi gã bốn, năm tuổi rồi, giờ đây đã trở nên mờ nhạt mơ hồ, không nhớ được nữa rồi. Nhưng vừa nhắm mắt lại, giấc mơ ban nãy lại hiện lên rõ mồn một như trong phim, không sao xua đi được. Khi ý thức từ từ tỉnh táo thêm chút nữa, Trác Mộc Cường Ba mới ngạc nhiên nhận ra, xét theo hiểu biết của gã, cảnh trong giấc

mơ ấy là chuyện gần như không thể nào xảy ra trong hiện thực. Trong thời kỳ cho con bú, sói mẹ sẽ bảo vệ con một cách tuyệt đối, cho dù là những con sói đực cùng đàn cũng nghiêm cấm không được lại gần bọn sói con. Nếu nó chịu để một người lạ tiếp xúc với sói con, thậm chí còn đặt con mình vào tay nhân loại, thì chỉ có thể gọi đó là thần tích chứ không phải kỳ tích nữa. Trác Mộc Cường Ba càng thêm tin rằng mình chỉ vừa nằm mơ, thế nhưng, tại sao toàn thân lại đổ mồ hôi đầm đìa thế này? Gã đưa mắt nhìn ba anh em nhà sói xám, chúng rõ ràng đã tỉnh rồi, nhưng lại không chịu mở mắt, vẫn lười nhác cuộn đuôi, tiếp tục nằm sát vào người Trác Mộc Cường Ba, cảm nhận hơi ấm của nhau.

Trác Mộc Cường Ba hết sức cẩn trọng nhấc tay mình lên, trong lòng càng thêm nghi hoặc, đó rốt cuộc là mơ hay là... tại sao lại có cảm giác chân thực đến thế? Tướng mạo thời trẻ của cha gã, cho dù bây giờ gã hồi tưởng lại, cũng chưa chắc đã rõ nét được như trong giấc mơ ấy. Lẽ nào, cơ thể gã thực sự có điểm gì khác với người bình thường ư?

Mấy ngày sau đó, Trác Mộc Cường Ba liên tiếp nằm mộng, toàn là mơ thấy những chuyện hồi nhỏ mà gã đã quên mất từ lâu, mỗi lần tỉnh lại, mình mẩy đều đẫm mồ hôi, sức lực như thể trôi đi đâu hết, tựa hồ mới ác đấu với dã thú một trận kinh thiên động địa vậy. Gã từng nghĩ, đấy là do ba anh em sói xám nằm

đè lên người mình, nhưng nếu thế, thì tại sao hôm đầu tiên tỉnh dậy, gã lại thấy tinh thần sảng khoái, tai mắt cũng tinh nhạy hơn thường ngày?

Vả lại, mỗi lần tỉnh dậy, Trác Mộc Cường Ba đều cảm thấy bức bối khó chịu, nhưng không sao diễn tả nổi cảm giác ấy, chỉ thấy trong cơ thể mình trống rỗng, như thiếu đi thứ gì. Bảo là đói khát cũng không giống, mà bảo là tâm tình u uất cũng không phải. Những lúc như thế, gã liền điều chỉnh hơi thở theo phương pháp Mật tu mà Lữ Cánh Nam đã dạy, phối hợp với các động tác kỳ quái kia, cảm giác hụt hẫng đó liền giảm bớt đi phần nào. Số lần như vậy mỗi lúc một nhiều, ba anh em sói xám trông thấy, đặc

biệt là con sói nhỏ nhất, cũng bắt đầu học theo động tác của gã. Có lần, Trác Mộc Cường Ba đang làm một động tác, vừa khéo trông thấy con sói nhỏ nhất nằm ngửa ra đất, bốn chân chổng lên trời, gắng sức cuộn tròn mình lại, định chui đầu qua hai chân sau để ngậm lấy đuôi. Gã lấy làm thích thú, cảm giác bức bối lập tức giảm đi đáng kể. Từ đó trở đi, cảm giác khó chịu ấy cứ giảm dần từng ngày, đồng thời cảm giác có một dòng khí lưu từ từ luân chuyển bên trong cơ thể mỗi ngày một mạnh mẽ. Trác Mộc Cường Ba phát hiện, động tác của mình càng lúc càng thêm nhanh nhẹn, thể lực cũng từ từ hồi phục, có khuynh hướng còn tốt hơn cả trước đây. Sau khi thể năng của gã hoàn toàn phục hồi, ba anh

em sói xám cũng không cần nằm lên người gã ngủ nữa, nhưng cả bọn vẫn ở trong hang, ôm nhau mà ngủ.

Một ngày nọ, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên sực nhớ ra, trưởng lão thôn Công Bố từng nói rằng, gã vẫn chưa thức tỉnh, bèn thầm nhủ: “Lẽ nào cảm giác dị thường mấy ngày trước, chính là dấu hiệu ta sắp thức tỉnh hay sao?”

Những ngày này, Trác Mộc Cường Ba đã rất quen thuộc với ba anh em sói xám. Con sói đầu đàn, dấu hiệu rõ ràng nhất chính là chân phía sau bên phải bị gãy, đồng thời, lông dưới cằm nó cũng dài hơn một chút, nom như để râu quai nón, phía trên lông bờm có một vết sẹo hình ngôi sao. Ở cạnh nhau một thời gian,

Trác Mộc Cường Ba luôn có cảm giác mắt của con sói này không tròn như con sói nhỏ nhất, mà mí mắt phía trên hơi chùng xuống, giống như người lúc nào cũng chau mày suy nghĩ vậy.

Con sói có thể hình tầm trung là nhiều sẹo nhất, đến nỗi bộ lông màu xám của nó loang lổ như con ngựa vằn, rất nhiều chỗ thịt gồ hẳn lên. Miệng nó có vẻ hơi ngắn hơn một chút, nhưng lại ngoác rộng sang hai bên hơn, môi cũng dày hơn hai anh em của mình, hai khóe mắt chúc xuống, nhìn chính diện, gương mặt nó toát lên một vẻ hung hãn rất đáng sợ.

Đem so ra, những vết thương trên mình con sói nhỏ gần như không đáng nhắc đến, lông nó tuyền một màu xám tro,

không có đốm loang lổ, bốn chân đều đặn, trên mặt cũng không một vết sẹo, đôi mắt cực kỳ thông tuệ, mỗi khi nó nhìn chằm chằm vào Trác Mộc Cường Ba, gã luôn có cảm giác như thể đôi mắt ấy biết nói vậy. Khuyết điểm duy nhất, chính là cái đuôi bị cụt mất một nửa kia. Trác Mộc Cường Ba biết, đối với loài sói, thực ra cái đuôi mới là bộ phận quan trọng để khoe vẻ đẹp. Sói đã cụt mất đuôi, thì dù có đẹp đến mấy, cũng không thể liệt vào hàng "mỹ nam" của họ nhà sói rồi. Hơn nữa, tai nó còn bị sứt một miếng, nhưng nếu không đến gần thì rất khó phát hiện ra được.

Ngoài ra, gã cũng quan sát răng, lông, móng vuốt của bọn sói, sơ bộ đoán định,

con lớn nhất khoảng mười hai đến mười ba tuổi, tính theo tuổi của loài sói thì đã bước vào tuổi trung niên; con sói khắp mình đầy sẹo khoảng mười tuổi, thuộc loại tráng niên; còn con nhỏ nhất chắc khoảng bảy tám tuổi, thể hình nó thực ra cũng không khác biệt nhiều với hai con sói còn lại, chỉ là khi gặp nhau lần đầu tiên ba năm trước, nó là con sói gầy gò nhất nên ấn tượng của Trác Mộc Cường Ba đặc biệt sâu sắc mà thôi. Dựa theo tuổi chúng, Trác Mộc Cường Ba lần lượt đặt cho chúng ba cái tên, Sói Cả, Sói Hai, Sói Ba để tiện xưng hô. Ba anh em sói xám mỗi con đều có điểm đặc sắc riêng, Sói Cả lão thành thận trọng, Sói Hai dũng cảm hiếu chiến, Sói Ba lại cực kỳ thông minh lanh lợi.

Hôm đặt tên, Trác Mộc Cường Ba lần lượt chỉ vào trán ba anh em sói xám, đồng thời lặp đi lặp lại: “Sói Cả, Sói Hai, Sói Ba... Sói Cả, Sói Hai, Sói Ba...” Mới chỉ lặp đi lặp lại khoảng năm sáu lần, ba con sói đã không hẹn mà cùng biết được ba cách phát âm trên chính là cách gọi tên mình, nhưng ánh mắt chúng đều toát lên vẻ khinh thường, con nào con nấy cứ “khậm khậm khẹt khẹt”. Trác Mộc Cường Ba vừa gọi tên, chúng liền ngoảnh mặt đi, ý tứ rõ ràng là: “Chỉ cần ngửi mùi cũng biết ai là ai rồi, cần gì phải phát âm ra cho phiền phức.” Trác Mộc Cường Ba lấy làm bất lực, nhưng gã thì không thể dùng mùi vị để phân biệt ba anh em sói xám được. Sói Ba là bất

mãn nhất, khi Trác Mộc Cường Ba gọi tên Sói Cả, nó có thể lơ lớ hùa theo: “Khà... chang...” (Đại Lang), gọi Sói Hai, Sói Hai cũng lặp lại theo: “Ò... chang...” (Nhị Lang), nhưng Sói Ba thì không thể lặp lại được, nó nhe răng nhay nhay vạt áo da của Trác Mộc Cường Ba, lắc đầu thật mạnh, ý bảo phải đổi cho nó một cái tên khác để còn phát âm ra được. Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, liền gọi nó luôn là Sói Út cho xong. Bấy giờ Sói Út mới hài lòng, nhe răng phát ra tiếng “Xì... xì... chang...” (Tiểu Lang).

Kế đó, Trác Mộc Cường Ba lại chỉ vào mình: “Trác Mộc Cường Ba, tao, Trác Mộc Cường Ba...” Lần này thì đến lượt ba anh em sói xám tròn mắt ra. Chúng

không thể phát âm được cái tên đó. Sói Cả ngoác miệng, nhưng không phát ra tiếng gì, liền quay sang nhìn Sói Hai; Sói Hai im lặng trầm ngâm một lúc lâu, cuối cùng vẫn chẳng biết làm sao, quay sang Sói Út; Sói Út đảo mắt một vòng, cũng không hiểu nó đang nghĩ gì nữa, chỉ thấy nó khọt khọt trong họng, rồi đột nhiên há miệng, phát ra một tiếng: “A U Chang...”

Sói Cả và Sói Hai có vẻ rất hài lòng với kiểu phát âm này, đua nhau kêu lên mấy tiếng: “A U Chang...” “A U Chang...”

vậy là, kể từ đó Trác Mộc Cường Ba có thêm một cái tên của loài sói, gọi là “A U Chang”.

Đồng thời, đối với việc nghiên cứu tiếng của loài sói, Trác Mộc Cường Ba cũng

đã vượt ra khỏi phạm vi kiến thức của giáo sư Phương Tân truyền thụ. Về cơ bản, gã có thể nghe hiểu được các ngữ điệu có ý nghĩa đơn giản nhất như: “Tập hợp”, “Ẩn nấp”, “Nằm xuống”, “Ăn thôi”... ngoài ra, thời gian gã ở với Sói Út là nhiều nhất, Sói Út tính tình chất phác như trẻ con, nói nhiều nhất là những câu kiểu như “Mau qua đây”, “Chơi với tôi đi”, “Tránh ra, không cần anh nữa”. Chỉ mấy từ ngữ đơn giản vậy, mà Trác Mộc Cường Ba cũng phải vừa nghe vừa đoán, không ngừng lần mò, bắt chước theo mới có thể nắm bắt được. Còn nhớ có một buổi sáng thức dậy, Trác Mộc Cường Ba học theo ngôn ngữ sói gào lên mấy tiếng: “Ăn thôi!” Kết quả là ba anh em sói xám tò mò nhìn chằm chằm vào

gã, phát hiện ra gã chỉ có hai tay không đứng đó kêu gào, liền lập tức nhảy bổ tới vật gã ra đất. Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới hiểu, à, thì ra phát âm như thế nghĩa là “Ăn thôi”, mình lại cứ tưởng là “đi săn thôi” chứ. Sau đó, gã phải mất một thời gian, mới phân biệt được sự khác nhau rất nhỏ giữa hai âm “Ăn thôi” và “Đi săn thôi”.

Trác Mộc Cường Ba luôn có ý nối lại cái chân gãy cho Sói Cả, nhưng phải khuyên nhủ, an ủi mấy lần nó mới đồng ý để gã xem cái chân đó. Trác Mộc Cường Ba chạm vào chỗ gãy, Sói Cả bị đau, liền ngoảnh đầu lại nhe răng ra, gầm gừ mấy tiếng: “Cẩn thận chứ, đau lắm đấy.” Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới phát

hiện, cái chân đó bị gãy đã quá lâu, không thể nối xương lại được, nhưng cũng may là không bị hoại tử, chỉ có điều, Sói Cả sẽ phải đeo chân lên mà đi thế này mãi. Gã u uất nói: “Xin lỗi, tao không có cách gì giúp mày được,” vừa nói, gã vừa khe khẽ lắc đầu.

Trong mũi Sói Cả phát ra những tiếng thở nặng nề, nó ngoảnh đầu lại, rồi hướng ánh mắt ra phía màn sương mù xa xăm, cơ hồ như đang nói: “Chẳng sao cả, tôi đã quen rồi.”

Cứ như vậy khoảng bảy tám ngày, sau khi dẫn cả bọn tuần tra lãnh địa một lần cuối cùng trong ngày, Sói Cả liền kêu lên một tràng những âm thanh Trác Mộc Cường Ba không hiểu gì, rồi sau đó, Sói Út liền

chạy vào trong hang ngậm miếng da dê nó ưa thích nhất chui ra. Trác Mộc Cường Ba theo sau ba anh em sói xám, phát hiện mỗi lúc một đi xa khỏi hang động, cuối cùng, đã ra khỏi giới hạn của lãnh địa. Sói Cả vừa đi, vừa để lại những dấu hiệu mới ven đường. Bấy giờ, Trác Mộc Cường Ba mới hiểu ra, liền quay sang hỏi Sói Út: “Chúng ta sắp đi đến chỗ mới hả?” Sói Út khẽ “grừ grừ...” mấy tiếng, Trác Mộc Cường Ba đại khái nghe cũng hiểu, ý nó muốn nói, thức ăn không đủ nữa rồi.

Đúng thế, những ngày Trác Mộc Cường Ba ở cùng ba anh em sói xám, tổng cộng đã đi săn hai lần, à không, phải nói là tổng cộng có hai lần phát hiện ra thức ăn.

Cũng may, cả hai lần đều bắt gặp động vật cỡ lớn, trong thời tiết lạnh giá này, thịt cũng không dễ bị hư thối. Có điều, Trác Mộc Cường Ba vẫn không thể không cố gắng thay đổi thói quen ăn uống của loài người, mỗi lần đều cố gắng ăn thật nhiều thịt giống như lũ sói, sau đó lại nhịn một thời gian dài. Không hiểu vì nguyên nhân gì, Trác Mộc Cường Ba hân hoan phát hiện ra, càng lúc gã càng thích ứng với kiểu ăn uống không quy luật này, về sau gã tự suy đoán, cho rằng nguyên nhân rất có thể là do các động tác kỳ quái và phương thức hô hấp đặc thù kia. Vì gã liên tưởng, thấy rằng những vị Mật tu giả khiêu chiến cực hạn tuyệt thực của cơ thể người, hình như rất giống với lũ sói hay các loài động vật hoang dã khác

không tìm thấy thức ăn.

Theo tri thức ghi trên sách vở, thì mỗi khi đàn sói đi tuần tra lãnh địa hoặc mở rộng lãnh địa mới, các con sói trong đàn đều theo sát phía sau con thủ lĩnh, nhưng ba anh em sói xám thì hình như không phải thế. Chúng chia nhau ra, con nào chạy đường con ấy, chỉ giữ một khoảng cách nhất định để có thể cảm ứng thấy nhau. Không hiểu đi được bao lâu, Trác Mộc Cường Ba chợt nghe thấy Sói Út ở phía trước vui vẻ reo lên: “A U Chang, mau lên.” Đồng thời, Sói Cả, Sói Hai cũng đã cảm nhận được điều gì đó, lao vút lên như bay. Trác Mộc Cường Ba biết, con mồi tuyệt đối không thể khiến ba anh em sói xám hưng phấn thế này, gã

cũng guồng chân chạy nhanh lên, chỉ thấy trước mắt sáng bừng lên, cả ánh mắt dường như cũng được thấm nước ướt đẫm... Một con sông hình chữ “S” nằm vắt ngang, ngoằn ngoèo uốn khúc, sóng lăn tăn hắt lên, thoạt trông tựa như một chiếc khăn Hada khảm đầy bảo thạch.

Đây là một con sông rộng đến cả mét! Gã nhớ lại những ngày vừa qua, khi đi với pháp sư Á La và những người khác, mọi người đều dùng nước của mình mang theo; về sau, gã ở với ba anh em sói xám, lúc nào trời đổ tuyết thì ăn chút tuyết, thi thoảng nhờ bọn sói dẫn đường mới tìm được một hai rãnh nước nhỏ chỉ bằng đốt ngón tay, so với dòng sông rộng cả mét này thực không thể nào sánh

được.

Trác Mộc Cường Ba vội vàng chạy đến bờ sông, đang chuẩn bị vục mặt xuống uống cho thỏa thích như ba anh em sói xám, đột nhiên trông thấy trong lòng sông xuất hiện một cái bóng quái thú đáng sợ, gã giật bắn mình ngẩng đầu lên, mất đà, loạng choạng lùi lại phía sau mấy bước liền. Sói Út đứng cạnh quan sát, hai mắt nheo nheo như vầng trăng mới nhú, rõ ràng là đang nhe răng ra cười, nhìn bộ dạng của nó, xem chừng chỉ thiếu chút nữa là ôm bụng cười lăn lộn. Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, lập tức hiểu ra, cũng không khỏi cười khổ, con quái thú ấy chẳng phải gã thì còn ai vào đây được nữa!

Thì ra, sau một thời gian dài, Trác Mộc Cường Ba dần dần quên hết cả thói quen của con người, cũng không biết đã bao ngày không rửa mặt cạo râu rồi nữa, râu tóc gã chằng chịt vào nhau, lại khoác lên mình cái áo da dê tự may, toàn thân đầy mùi sói; lúc rảnh rỗi, gã còn dùng cành cây bện cho mình một cái áo tơi, khoác ra bên ngoài áo da, thoạt trông rất có khí chất của người rừng.

Vốc một vốc nước lên tay, cảm giác âm ấm, Trác Mộc Cường Ba hất nước lên mặt, sau đó vục cả đầu mình xuống lòng sông, một lúc lâu cũng không muốn ngẩng lên. Ba anh em sói xám uống đã đời no nê xong, cũng đuổi nhau chơi đùa ven bờ sông. Trác Mộc Cường Ba rửa mặt sạch

sẽ, nếu không phải vẫn hơi ngại tiết trời lạnh giá, gã còn muốn nhảy xuống tắm rửa một trận nữa. Lúc Sói Cả chuẩn bị tập hợp cả bọn lên đường, Trác Mộc Cường Ba phát hiện ra có vật gì đó đang trôi theo dòng nước. Gã vớt lên xem thử, thì ra là một cái túi bằng chất dẻo. Trác Mộc Cường Ba nhận ra loại túi này, đây là túi đựng thực phẩm giàu dinh dưỡng dạng nén của bọn Merkin. Gã lập tức nhớ lại những gì Lữ Cánh Nam từng dạy, vì đây là chế phẩm từ chất dẻo, nên không thể dựa vào mức độ thấm nước để phán đoán thời gian, mà chỉ có thể quan sát mức độ ôxy hóa của vết xé chỗ miệng túi hòng đưa ra nhận định sơ bộ, đại khái thứ này bị xé ra khoảng từ năm đến ba ngày trước. Thân túi có những vết xước

mảnh, chắc rằng không phải bị ném thẳng xuống nước, mà ở đâu đó gần đây, gió thổi rơi xuống lòng sông. Cũng có nghĩa là, khoảng ba đến năm ngày trước, đội ngũ của Merkin hoặc một kẻ nào đấy đi lạc trong đội ngũ ấy đã xuất hiện ở gần đây. Vì bị ngâm khá lâu, dòng nước lại cuốn trôi đi hết mùi, nên ba anh em sói xám cũng không thể tìm được thêm thông tin nào có ích, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn xé toạc ra một vệt dài trên cái túi, để ba anh em bọn sói nhớ được mùi của thành phần hóa học trong cái túi chất dẻo ấy.

Sau khi phát hiện dòng sông, tuyến đường của ba anh em sói xám liền thay đổi, bọn chúng vạch ra lãnh địa mới men

theo bờ sông. Bất cứ sinh vật nào cũng không thể sống rời xa được nguồn nước, có con sông này, sẽ càng dễ tìm thấy vật săn, đây là thường thức ai cũng biết. Có điều, từ khi nhìn thấy cái túi bằng chất dẻo đó, đầu óc Trác Mộc Cường Ba luôn ở trong trạng thái rối loạn. Mười mấy ngày sống bình lặng bên cạnh ba anh em sói xám chỉ khiến gã tạm thời quên đi nỗi đau, gã từng không chỉ một lần có ý nghĩ tiếp tục tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu và Tử kỳ lân, nhưng đồng thời gã cũng biết, một khi tiếp tục, thì sẽ không thể tránh khỏi việc tiếp tục đau đớn, tiếp tục có những cuộc chia ly. Ba anh em sói xám nhất định sẽ không bàng quan, vả lại, trong môi trường này, gã cũng không thể rời khỏi bọn chúng để mà đơn độc hành

động. Nhưng cho dù ba anh em sói xám rất mạnh, nhưng kẻ địch của họ, không phải là một hai tên, mà là cả một đội quân được vũ trang tận răng, dù Trác Mộc Cường Ba tính toán ra sao, phe của gã cũng không có bất cứ cơ may nào để giành chiến thắng.

Sói Cả dẫn cả bọn đi dọc bờ sông, vạch ra một lãnh địa mới. Dòng sông này rất dài, có lẽ là chảy từ Shangri-la ra, hoặc do tuyết ở chân núi tan chảy hình thành nên. Nước chảy đến tận mép tầng bình đài thứ ba, hóa thành một dải lụa bạc thẳng tắp đổ xuống dưới. Vì mỗi ngày đàn sói chỉ có thể đi được một khoảng cách giới hạn, nên phạm vi lãnh địa của chúng cũng không thể kéo dài mãi, vì

vậy, lãnh địa mới này chỉ vạch một vòng xung quanh đoạn mút cuối của dòng sông mà thôi. Sau đó, Trác Mộc Cường Ba và lũ sói lại tìm được trong phạm vi lãnh địa mới ấy một hang động có thể náu thân. Dọc đường, Sói Út thấy Trác Mộc Cường Ba có vẻ tâm sự trùng trùng, liền chạy xung quanh gã, chọc cho gã vui vẻ. Trác Mộc Cường Ba áy náy cười cười với nó, nhưng trong lòng vẫn bị vô số ý nghĩ rối như tơ vò quấy nhiễu.

“Bọn Merkin rốt cuộc đã đi tới đâu rồi?”

“Pháp sư Á La, và cả Mẫn Mẫn nữa, họ giờ ra sao?”

“Nhạc Dương... Nhạc Dương... rốt cuộc tại sao cậu ta lại làm vậy?”

Mấy ngày đầu sau khi xác định vòng lãnh

địa mới, cả bọn đều tuần tra một cách nghiêm mật trong lãnh địa, xem xét địa hình địa mạo, các đường đi lối lại, giám sát và tìm kiếm những nơi có khả năng có sinh vật xuất hiện. Về mặt này, Trác Mộc Cường Ba không giúp gì được cho ba anh em sói xám, gã không có khứu giác nhạy bén như chúng. Trong thế giới của sói, chúng có thể dựa vào khứu giác để vẽ nên trong óc một mô hình 3D từ các mùi vị khác nhau. Theo kết quả của nhiều nghiên cứu, tấm bản đồ lập thể bằng mùi ấy còn chính xác và tỉ mỉ hơn cả bản đồ vẽ bằng máy tính. Vì vậy, trong những ngày này, Trác Mộc Cường Ba dành thời gian hồi tưởng lại cả quá trình tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu và Tử kỳ lân kéo dài suốt mấy năm nay. Gã đột nhiên phát

giác, có rất nhiều điểm nghi vấn mà gã chưa từng chú ý đến, đồng thời, cũng bắt đầu có cảm giác, có thể những điều Nhạc Dương làm, không giống như những gì gã vẫn nghĩ.

Có một điều Trác Mộc Cường Ba không biết là, cùng lúc ấy, một đội ngũ đông đảo khác đang mang theo những lời cằn nhằn oán trách, đi vòng vòng ở phía sau gã.

CHƯƠNG 68: NGHÌN SÓI CÙNG TRU

Mấy phút sau, cơn gió lồng lộng trên không trung mang tiếng hú của Trác Mộc Cường Ba đi đến một nơi rất xa. Trên đỉnh một tòa kiến trúc tương tự như Kim tự tháp, cái bóng đen nằm ở vị trí cao nhất trên bình đài khẽ vẫy vẫy tai, mở cặp mắt ngạo nghễ nhìn đời đó ra, tung mình đứng bật dậy, khe khẽ đung đưa cái đầu. Bên dưới Kim tự tháp, lập tức có vô số cái bóng lố nhố đứng dậy... Xung quanh tòa Kim tự tháp ấy, không ngờ lại là cả ngàn con sói và chó ngao, dường

như vị trí của mỗi con trên Kim tự tháp cũng tượng trưng cho thân phận và địa vị của chúng. Bọn chúng đều hơi ngạc nhiên ngước nhìn vị vương giả ở ngôi chí cao vô thượng kia, chỉ thấy đức vua của chúng chăm chú nhìn về phía Nam, khe khẽ cúi đầu, rồi lại ngẩng lên, phát ra một tiếng gầm kinh thiên động địa.

Sống chung với sói (3)

"Con bà nó chứ, chó chết thật!" Merkin không ngờ đã mất đi cả phong độ thường ngày, tức tối chửi bới om sòm, suýt chút nữa thì đã cầm cả máy tính xách tay lên ném ra ngoài. Y hằn học chỉ vào bản đồ lập thể trên màn hình máy tính nói: "Chỗ này chúng ta đã đi qua rồi! Không chỉ một lần!"

Soares cũng dở khóc dở cười nhìn màn hình máy tính, trùng khớp đến 99%, nếu nói không phải là cùng một nơi thì thực sự khiến người ta khó mà tin nổi. Y ngẩng đầu lên nhìn sương mù mờ mịt phủ kín cả trời đất, không khỏi cảm khái thở dài, từ khi hai con sói dẫn đường kia vô duyên vô cớ mất tích, bọn y gần như không tiến thêm được bước nào nữa. Tuy nói là trời thi thoảng lại có một trận tuyết, vả lại thức ăn hàm lượng dinh dưỡng cao trong ba lô đủ dùng trong ba năm, cả nước và thức ăn đều không thiếu thốn gì, nhưng nếu cứ đi vòng vòng mãi trong sương mù không tìm được lối ra, mà bọn y lại đông người thế này, khó mà tránh khỏi bị ức chế cảm xúc, cuối cùng

sẽ dẫn đến sụp đổ tinh thần. Toàn bộ đội ngũ này đều là lính đánh thuê, bất cứ tên nào nổi điên lên cũng sẽ ảnh hưởng tới những người khác. Có điều cũng còn may, đám lính đánh thuê không hề biết bọn chúng đang đi vòng quanh, vả lại, Merkin đã nói, chỗ này còn cách Bạc Ba La thần miếu một quãng khá xa, ít nhất cũng phải ba tháng mới đến được. Xem ra, Merkin sớm đã dự đoán được tình hình này sẽ xảy ra, mà để lại cho mình một khoảng lùi.

Merkin bừng bừng tức giận bước ra khỏi lều, ngước nhìn bầu trời u ám, hít sâu mấy hơi liền. May mà mấy ngày nay, dọc đường còn tìm được thêm mấy tên lính đánh thuê bị lạc lúc nhảy dù, những tên

mới còn lại không nghi ngờ gì, nhưng chuyện bị chúng phát hiện ra cả bọn đang đi vòng vòng cũng chỉ là sớm hay muộn mà thôi.

Max đi phía sau, vừa đoán tâm tư Merkin, vừa nói: “Ông chủ, tôi thấy chính là thằng lỏi Nhạc Dương kia đang cố ý giở trò đấy. Nó đang dùng cái kỹ thuật dựng bản đồ lập thể quỷ quái gì đó để dẫn chúng ta đi vòng vòng.”

Merkin lừ mắt lườm Max một cái không nói gì. Max lại nói: “Còn nữa, ông Khafu mang đến bao nhiêu đồ tốt, sao Nhạc Dương lại không chịu mặc, mà vẫn khoác cái áo cũ rích của nó? Tôi nghi ngờ, trong bộ đồ cũ ấy có giấu máy theo dõi, để cho...”

“Đủ rồi!” Merkin hừ lạnh một tiếng, làm Max giật thót mình, run lập cập: “Chỉ biết nói cái này không được, cái kia không xong, mày thì giỏi lắm đấy? Bảo mày theo Nhạc Dương học cách thao tác phần mềm ấy, mày học đến đâu rồi?”

Merkin bảo Max đi học cách thao tác máy tính của giáo sư Phương Tân cũng là chuyện bất đắc dĩ. Tuy Khafu có mang đến máy tính của y, nhưng hệ thống đó chủ yếu để sử dụng trong lúc tác chiến, không giống như của giáo sư Phương Tân, thiên văn khí tượng, địa lý vật lý, y học hóa học, canh nông kinh tế, phong thổ nhân tình, thứ gì cũng có hết, huống hồ trong đó lại còn bao gồm toàn bộ tư liệu điện tử của bảo tàng Anh quốc. Khổ

nỗi, những phần mềm hữu dụng trong máy tính của giáo sư Phương Tân lại toàn thao tác bằng tiếng Trung, trong cả đội ngũ này, chỉ có y với Max là biết lõm bõm vài chữ. Còn đám lính đánh thuê kia thì khỏi phải trông mong gì, nói theo cách của lính đánh thuê, thì nếu đến cả thứ tiếng khó như tiếng Trung chúng còn biết, thì cần quái gì phải đi làm lính đánh thuê nữa. Bản thân y cũng không tiện hạ thấp thân phận đi hỏi Nhạc Dương xem phần mềm ấy sử dụng như thế nào, nên đành phải bảo Max theo học, bình thường cái máy tính ấy cũng do Max đích thân đeo trên lưng, ai ngờ hắn ta học gần một tháng rồi mà vẫn chẳng biết gì cả.

Max im thin thít không dám ho he gì, Merkin lại gằn giọng rít lên: “Mày xem Nhạc Dương đấy, trinh sát thực địa, quan trắc thiên tượng, vẽ bản đồ lập thể, phân tích địa hình, đánh dấu tọa độ, trong tất cả những thứ ấy, mày học được cái gì rồi? Ngoài hớt lẻo ra, mày còn biết cái gì nữa không? Thà tao có thuộc hạ tài cán mà tâm địa khó lường còn hơn là một lũ phế vật trung thành như mày!”

Dứt lời, Merkin phất tay bỏ đi. Max bần thần nghĩ ngợi hồi lâu, đột nhiên toét miệng hớn hở, thầm nhủ: “Hì hì, ông chủ bảo mình là đồ phế vật trung thành, chứng tỏ rằng, địa vị của mình trong lòng ông ấy còn cao hơn mấy tên khác.” Nghĩ tới đây, hắn lại dương dương tự đắc chui

vào trong lều, thấy Nhạc Dương vẫn đang ngồi đần ra trước bản đồ và một đống số liệu, liền đổi giọng an ủi: “Đừng quá cưỡng ép bản thân làm gì, tôi và ông chủ đều rất tin tưởng cậu, chúng ta nhất định có thể ra khỏi vùng sương mù này, đúng không?”

Nhạc Dương liếc nhìn Max, hồi lâu sau mới thở dài nói: “Ừm... địa hình nơi này, những chỗ địa mạo hình số ‘8’ rất nhiều, mức độ giống nhau của núi non cũng rất cao, chỉ cần hơi không lưu ý một chút là sẽ thành đi vòng vèo ngay. Tôi đã cố hết sức để tránh không lặp lại những tuyến đường cũ, chỉ là trời không chiều ý người mà thôi.”

Max nghĩ ngợi giây lát, liền hỏi: “Trang

bị của chúng ta như thế này mà vẫn phải đi vòng vòng ở đây, vậy thì đám người kia, chắc chắn cũng không thể ra khỏi vùng sương mù này, phải chứ?”

“Tôi không biết.” Nhạc Dương thành thực trả lời: “Trước đây tôi chỉ đi theo cả đội, tuy không biết bọn họ dùng phương pháp gì để phân biệt phương hướng trong màn sương mù mịt, lại gây nhiễu tín hiệu điện tử này. Nhưng tôi có cảm giác, bọn họ không hề đi đường vòng. Có điều, nói đi thì cũng phải nói lại, các anh có lũ sói dẫn đường, có thể từ phía sau chúng tôi vượt lên phía trước, chứng tỏ rằng, lũ sói mới thực sự quen thuộc hoàn cảnh nơi này, nếu như ông Soares...”

Nhạc Dương cố ý chỉ nói một nửa, Max quả nhiên tiếp lời theo ngay: “Hừ, cái tên Soares chết dịch, tôi thấy hắn ta đúng là cái đồ ăn không ngồi rồi, tự mình không biết đã ra lệnh sai sót kiểu gì, làm mất hai con sói dẫn đường, rồi lại đổ hết tội lên đầu tôi, tôi có phải là Thao thú sư đâu chứ. Cậu thấy đấy, dạo này ngày nào hắn cũng đốt hương gọi sói gì đấy, mà có gọi được con chó chết nào đâu! Mình chẳng giỏi giang gì, chỉ biết trách móc người khác.”

Nhạc Dương cười cười: “Có điều, tôi cảm thấy Soares cũng rất giỏi. Phải chăng là có nguyên nhân gì khác, nên ông ấy mới không gọi được lũ sói đến?”

“Hả?” Max cảm thấy trong lời của Nhạc

Dương dường như còn có ý gì khác, liền chỉ ra hộ anh luôn: “Ý cậu là... thằng cha đó cố ý? Ừm... làm như vậy thì có lợi gì cho hắn nhỉ?” Nhạc Dương đang định bảo mình không có ý đó, thì Max đã vỗ đùi đánh “đét” một tiếng, như thể vừa sực tỉnh khỏi cơn mê: “Đúng rồi! Chắc chắn là hắn thấy Khafu dẫn theo đông người như vậy, tác dụng của hắn không còn nhiều nữa, trong lòng khó chịu nên mới cố ý giả bộ không tìm được lũ sói, hòng khiến chúng ta cứ đi vòng quanh trong sương mù thế này. Sau đó, khi tất cả mọi người đều đã mệt mỏi rã rời, vô kế khả thi, hắn mới gọi bọn sói đến, khi ấy mới thể hiện ra khả năng của mình!”

Nhạc Dương không thể ngờ, chỉ một câu

nói tùy tiện của mình lại khiến Max liên tưởng ra nhiều thứ như vậy, không khỏi thầm nhủ: “Tên Max này cũng đâu phải ngu!” Chỉ thấy Max lại hưng phấn chạy ra ngoài, không cần đoán cũng biết hắn lại đi ton hót mách lẻo rồi. Chuyện này, đối với Max mà nói, nhất định là một phát hiện trọng đại. Nhạc Dương thầm nhủ: “Đây là tự mày nghĩ ra đấy nhé, không liên can gì đến tao.” Liền sau đó, anh lại nghĩ: “Có lẽ, để tin tức này lan truyền trong đám lính đánh thuê sẽ có hiệu quả bất ngờ cũng nên.”

Thấy Max đã đi xa, Nhạc Dương lại tập trung tinh thần vào bộ máy tính, trong đầu thầm tính toán: “Mấy người pháp sư Á La và Cường Ba thiếu gia chắc giờ này

đã không còn xa Bạc Ba La thần miếu mấy nữa? Có lẽ, cũng đến lúc để bọn lính đánh thuê này đi thêm mấy bước rồi, đổi nơi khác lại cho chúng đi lòng vòng tiếp vậy.” Xung quanh không ai giám thị, ngón tay Nhạc Dương liên tiếp gõ xuống bàn phím, chỉ thấy trong chớp mắt, bản đồ lập thể trên màn hình đã hoàn toàn thay đổi, xuất hiện một địa hình mới...

Từ khi phát hiện ra cái túi chất dẻo ấy, Trác Mộc Cường Ba cứ u uất không vui, dường như gã cũng chẳng còn hứng thú gì với việc tuần tra lãnh địa, tìm kiếm con mồi như trước nữa, chỉ ở lì trong hang động mới tìm được, không chịu ra ngoài. Sói Út thấy gã trĩu nặng một bầu tâm sự, liền ở trong hang với gã, lúc thì làm

nũng, lúc lại nhảy tớn lên đùa nghịch, sau khi giở hết tuyệt chiêu ra rồi mà vẫn thấy Trác Mộc Cường Ba không vui, nó đành bất lực nằm gối đầu lên đùi gã, phát ra những tiếng "khò khè" bất mãn. Đến lúc ấy, tâm tình đang cuồn cuộn sóng của Trác Mộc Cường Ba mới lắng xuống được phần nào.

Sói Cả và Sói Hai đi tuần tra lãnh địa trở về, ở bên ngoài cửa hang rì rầm gì đó. Sói Út dựng tai lên lắng nghe, đảo mắt một vòng, rồi từ người Trác Mộc Cường Ba trèo xuống, gia nhập cuộc thảo luận của hai con sói kia. Trác Mộc Cường Ba chỉ nghe loáng thoáng thấy mấy âm tiết có nghĩa "con mồi", "không xa"..., còn đâu thì chẳng hiểu gì cả.

Ba anh em sói xám thảo luận một hồi, chỉ thấy Sói Út tung tăng chạy tới, kéo kéo ống quần Trác Mộc Cường Ba, miệng gầm gừ kêu lên: “Đi săn, đi săn.” Trác Mộc Cường Ba chầm chậm đứng lên, theo Sói Út ra ngoài, cho dù tâm trạng có tệ đến mấy thì cũng phải ăn thôi. Có điều, gã lại phát hiện ra, Sói Út miệng thì kêu “đi săn, đi săn”, nhưng mắt cứ nhìn chằm chằm vào cái áo da thật của mình đảo tròn, nhất thời cũng không hiểu là ý gì.

Họ men theo bờ sông vào khu vực sát chân núi của tầng bình đài thứ ba, được khoảng mười mấy cây số, phía trước liền xuất hiện một đầm nước. Có mấy con sông nhỏ cùng đổ về đây, bốn phía lưa

thưa một vài loài thực vật chịu được lạnh giá, những đống nham thạch núi lửa cao gấp mấy thân người vươn lên tua tủa như gai nhọn, sương mù vấn vít, tầm nhìn hết sức hẹp.

Đi thêm chút nữa, cảnh vật trước mắt liền thay đổi, bên bờ đầm nước xuất hiện một đàn hươu khổng lồ đang nhàn nhã gặm lá non của một loài thực vật không biết tên. Đây hiển nhiên là một đàn rất lớn, khoảng mười bảy mười tám con cái, hai ba chục con đực, con hươu đầu đàn rất cao lớn, từ chân đến vai đã khoảng hơn hai mét rồi, còn cặp sừng vĩ đại trên đầu nó kia, riêng chiều ngang ít nhất cũng phải ba mét trở lên. Trác Mộc Cường Ba không khỏi thầm kinh hãi: “Ghê thật!”

Đồng thời, gã cũng hiểu ra tại sao Sói Út cứ nhìn vào tấm áo da của mình, nếu có thể săn được một con hươu nữa, thì gã lại làm thêm được một bộ đồ da nữa rồi.

Thấy ba anh em sói xám xâm nhập, đàn hươu lập tức trở nên căng thẳng, những con hươu lớn nằm rải rác liền lần lượt đứng lên, mấy con đang dùng sừng húc nhau cũng dừng cuộc đấu, hươu mẹ từ từ dồn lại một chỗ, hươu đực chầm chậm tạo thành một nửa vòng tròn vây lũ hươu cái ở giữa. Duy chỉ có con hươu đầu đàn kia là vẫn đứng từ xa quan sát ba anh em sói xám, không hề lộ vẻ hoảng hốt.

Ngược lại, ba anh em sói xám thì hết sức nhàn tản, bước chân không gấp gáp cũng không chậm quá, thong dong đi quanh

đàn hươu, hoặc lao xuyên qua những kẽ hở giữa chúng, chốc chốc lại dừng lại nhìn một con hươu nào đó, chụm đầu khọt khẹt rì rầm một phen như thể đang bình phẩm, sau đó chúng lại tiếp tục đi một vòng, bộ dạng rất giống mấy bà mấy cô đi chợ chọn rau, cây nào mập quá cũng không ưng, mà gầy quá cũng không chịu, lựa đi lựa lại mãi cũng chẳng xong.

Trác Mộc Cường Ba biết, ba anh em sói xám đang lựa chọn con hươu yếu nhất, trong đàn có con nào răng lợi không tốt, con nào tiêu hóa không được ổn, con nào từng bị thương hoạt động không tiện, gã không thể phát hiện được, nhưng ba anh em sói xám thì biết. Con hươu nào răng lợi không tốt, trong miệng sẽ có mùi lạ,

con nào tiêu hóa không tốt thì phân của chúng chính là dấu hiệu. Còn nếu trước đó từng bị thương, cái mũi tinh nhạy của lũ sói còn có thể ngửi ra sớm hơn nữa.

Chỉ tiếc một điều là, đàn hươu đông đảo này gần đây rõ ràng không sinh ra con hươu con nào, hoặc cũng có thể, lũ hươu con đã bị ăn thịt hết rồi. Trác Mộc Cường Ba thấy con hươu nhỏ nhất cũng phải tầm hai ba tuổi, chiều cao và thể hình đã gần bằng hươu mẹ. Vả lại, cả đàn hươu đều rất cường tráng khỏe mạnh, không phải đang trong thời kỳ sinh đẻ, hươu mẹ không có vẻ gì là yếu ớt, mà cũng không có con hươu nào bị thương.

Gã từng chứng kiến cảnh đàn sói vây bắt bò rừng, nếu có con con, hay con bị

thương, chỉ cần truy đuổi một lát, khi bê con hoặc những con bò bị thương không đủ thể lực bị lọt lại phía sau đội ngũ, cả đàn sói sẽ tràn lên. Nhiều lúc, sẽ có lũ bò đực cường tráng quay lại cứu viện, lũ sói cũng không bám đuổi đến cùng mà chỉ cắn cho vật săn bị thương, rồi vòng chạy mất, sau đó tiếp tục truy đuổi. Những con bò vốn đã bị thương, dĩ nhiên không thể chịu đựng nổi cuộc chạy trốn gấp gáp, không bao lâu sau sẽ lại bị lạc bầy thêm lần nữa, rồi đón nhận kết cục bị đàn sói vật ngửa ra cắn đứt cổ họng. Đàn bò cũng biết con bò ấy không cứu được nữa rồi, đành nuốt lệ bỏ đi để mặc lũ sói thỏa sức cắn xé đồng loại của mình.

Giờ đây, đối mặt với một đàn hươu

khổng lồ đang ở độ tuổi cường tráng nhất, ba anh em sói xám có vẻ yếu thế hơn rất nhiều, chúng sẽ làm như thế nào đây? Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nhớ ra, con hươu mà mình và ba anh em sói xám săn bắt lần đầu tiên, không biết liệu có phải bị bọn chúng lùa từ quần thể này ra hay không? Chỗ ấy cũng cách nơi này một quãng đường khá xa, chúng đã làm như thế nào?

Ba anh em sói xám thong dong đi xung quanh mấy vòng, cuối cùng chọn được một con hươu đực trông có vẻ rất cường tráng khỏe mạnh. Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, nhớ lại lần đầu tiên, gã và ba anh em sói xám cũng săn được một con hươu đực. Chúng không trực tiếp tấn

công, mà để Sói Cả bước lên trước, hướng về phía con hươu ấy nhe nanh nhe vuốt gầm gừ một hồi, Sói Hai và Sói Út đứng đằng xa quan sát. Cứ như vậy một lúc, rồi hai con sói kia không ngờ lại quay đầu bỏ đi, tựa hồ chúng không hề đói, mà chỉ lượn qua lượn lại, chọn trước món ăn thôi vậy.

Không phải đến đây để săn mồi ư? Sao lại bỏ đi như vậy? Lẽ nào, chỉ để lại một mình Sói Cả khiêu chiến với con hươu khổng lồ? Trác Mộc Cường Ba vẫn đang ngần ngừ do dự, chỉ thấy Sói Út đã đến bên cạnh mình, dáng vẻ xem chừng vênh váo tự đắc lắm. Nhìn bộ dạng của nó, như thể con hươu kia đã trở thành vật trong túi ba anh em nhà chúng rồi vậy.

Trác Mộc Cường Ba lại nhìn sang phía con hươu, chỉ thấy nó bị Sói Cả khiêu khích, đã phẫn nộ lắm rồi, đầu cúi xuống, cặp sừng nhọn hoắt như hai lưỡi dao vuốt qua vuốt lại trên tảng đá, phát ra tiếng "xoẹt xoẹt" như thanh đao rút ra khỏi vỏ. Sói Cả kêu lên "gừ gừ", đứng ở đằng xa vung vẩy móng vuốt, như thể muốn nhao lên, lại như thể muốn rút lui. Chắc hẳn, vẻ mặt nó nhất định là đang rất coi thường đối phương, vì ánh mắt con hươu đực kia đã lóe lên những tia lửa phẫn nộ, chừng như đang gầm lên trong lòng: "Con sói què nhà ngươi, dám vênh váo trước mặt ta, tưởng cặp sừng này của ta không là gì chắc!"

Lũ hươu khác thấy ba con sói xám đi mất

hai, chỉ còn lại một con bị què chân, lại còn dám khiêu khích một trong những con hươu khỏe nhất đàn, rõ ràng là ăn no rửng mỡ, sự cảnh giác của chúng lập tức giảm đi đáng kể. Đàn hươu từ từ tản ra, con nào đang ăn lá cây lại tiếp tục đi ăn lá cây, con nào gật gù muốn ngủ thì nằm xuống ngủ tiếp.

Không lâu sau, con hươu đực kia đã không ghìm nổi cơn giận, cúi đầu giương đôi sừng sắc nhọn ra lao vút tới, thanh thế kinh hồn, hệt như một kỵ sĩ giơ ngọn trường thương lao vào kẻ thù vậy. Thoạt trông như thể Sói Cả không kịp né tránh, nào ngờ nó đã nhẹ nhàng xoay mình, sít sao thoát khỏi phạm vi tấn công của cặp sừng hươu, vòng sang bên cạnh, nhìn

chằm chằm vào con hươu. Con hươu cũng nhìn nó bất động. Sói Cả hơi vươn đầu ra trước, kế đó lại chầm chậm ngồi xuống, giơ một chân trước lên vung vẩy trên không, kiểu như đang vẫy gọi: “Nào, đến đây, đến đây...”

Con hươu nổi điên, lắc đầu thật mạnh, vặn mình đổi hướng rồi lại lao thẳng vào Sói Cả, Trác Mộc Cường Ba dường như trông thấy cặp sừng đó cà vào một tảng nham thạch tóe cả lửa. Sói Cả cũng không ham chiến, tức thì xoay mình bỏ chạy. Trác Mộc Cường Ba đang toát hết mồ hôi lo nó không tránh được cặp sừng hươu kia, thì chỉ thấy chân sau nó đạp mạnh, hai chân trước chống xuống đất, chổng ngược thân hình lộn nhào một

vòng trên không, lại tránh được cặp sừng quệt tới. Sau đó, Sói Cả lại chạy thêm mấy bước, quay đầu nhìn con hươu, điệu bộ như thể đang khiêu khích: “Mày làm gì được tao chứ?”

Lỗ mũi con hươu phát ra những tiếng khịt khịt khò khè, chừng như đang nói: “Mày giỏi thì đừng có chạy!” Sói Cả cũng dùng khịt mũi đáp lại một tiếng, ý như: “Mày có giỏi thì đuổi đi!”

Con hươu đột nhiên dựng cả hai vó trước lên, hí một tràng dài, rồi cắm đầu giương sừng húc tới, khí thế sầm sập như núi đổ. Sói Cả lại xoay mình bỏ chạy, lần này con hươu dường như không có ý định tha cho kẻ đã mấy lần khiêu khích mình. Sói Cả xoay mình, nó cũng xoay mình đuổi

sát theo sau, Sói Cả dừng gấp, nó cũng lập tức quay đầu, một hươu một sói cứ vậy chạy thành một đường hình chữ “S” ven đầm nước, một ra sức đuổi, còn một cứ ra sức chạy. Trước mắt con hươu, lúc nào cũng là một bộ mặt vênh váo khiêu khích, nó chỉ một lòng muốn dùng cặp sừng sắc nhọn của mình đâm cho lòi ruột lòi phèo con sói đáng ghét ấy, mà không hề nhận ra, mình mỗi lúc một rời xa bầy đàn...

Săn hươu

Sói Cả dẫn dụ con hươu đực đó chạy về phía bọn Trác Mộc Cường Ba, mỗi lần đều né được cú húc của cặp sừng nhọn hoắt trong gang tấc, rồi nhẹ nhàng dừng lại trong phạm vi nhìn thấy được của đối

phương.

Sói Út kéo kéo gấu quần Trác Mộc Cường Ba, ý bảo gã mau lùi lại. Đến lúc này, Trác Mộc Cường Ba mới để ý, Sói Hai đã biến mất từ lúc nào không biết, chắc đã vòng ra phía sau đàn hươu, thu hút sự chú ý để chúng lơ là không chú ý đến con hươu càng lúc càng xa khỏi bầy đàn kia nữa. Trác Mộc Cường Ba và Sói Út, một người một sói, lợi dụng màn sương yểm hộ, lùi về phía sau khoảng mấy trăm bước, xa xa chỉ thấy một cái bóng xám to lớn, còn Sói Cả thì không thấy đâu nữa.

Giây lát sau, con hươu đã bị Sói Cả dẫn dụ đến gần chỗ Trác Mộc Cường Ba và Sói Út ẩn nấp, nó đột nhiên phát hiện ra

có gì đó không ổn, bèn dừng lại không truy kích nữa, hoang mang nhìn khắp xung quanh. Chỉ là, rõ ràng thị lực của nó không được tốt cho lắm, giữa màn sương mờ mịt này, nó cũng giống như Trác Mộc Cường Ba, đều không nhìn thấy đàn hươu kia ở đâu nữa rồi.

Con hươu ngẩng cao đầu, cố gắng vươn cổ ra, hít sâu một hơi, tựa hồ chuẩn bị kêu lớn lên để gọi đồng loại đến ứng cứu; chỉ thấy Sói Út đã từ bên cạnh Trác Mộc Cường Ba lao "vù" ra như một tia chớp màu xám, nhằm thẳng vào cổ họng con hươu lớn; đồng thời, Sói Cả cũng quay đầu lại, bổ đến chân trước của con mồi. Nếu trúng phải hai cú đớp này, con hươu kia không chết ắt cũng trọng

thương, nó lập tức tức lùi nhanh một bước, cùng lúc hất đầu chĩa sừng ra, hướng mũi nhọn vào đúng chỗ Sói Út nhảy tới.

Nhưng cú nhảy vừa rồi của Sói Út chỉ là hư chiêu, vẫn còn chưa dùng hết sức, khi còn cách con hươu khoảng một hai mét nó đã đáp đất rồi, bốn chân vừa chạm đất, liền lập tức lăn tròn một vòng, gập thân, xoay mình, trong chớp mắt đã chạy ngược trở lại; còn Sói Cả cũng chỉ lướt qua phía trước con hươu, tránh khỏi cặp sừng cứng nhọn. Chỉ có điều, tiếng kêu vốn đã lấy hơi đầy đủ của con hươu liền bị nghẹn lại trong cổ họng, chắc hẳn là không dễ chịu chút nào. Chỉ thấy nó lại giẫm mạnh chân, hơi thở nặng nề, bộ

dạng chừng như giận dữ lắm.
Con hươu dường như đã ý thức được nguy hiểm! Nó định xoay mình bỏ chạy, tìm kiếm bầy đàn, nhưng lúc này, Sói Cả và Sói Út sao có thể để nó đi dễ dàng như vậy chứ! Hai con sói lần lượt lao lên, một con khiêu khích dụ cho con hươu truy đuổi mình, một con chặn đường lui, nếu con hươu quay mình lại, sẽ lập tức bị hai con sói tiền hậu giáp công; vả lại, không lâu sau đó, Sói Hai cũng trở lại tham gia vào cuộc chiến, ba con sói xếp thành thế trận hình chữ "phẩm"[21] , vây con hươu vào giữa, chỉ cho nó tiến lên phía trước chứ không cho quay đầu chạy về.
Con hươu bấy giờ mới hiểu, mắc bẫy

rồi! Nó xoay một vòng, cặp sừng lớn hướng lên trước, cúi đầu rùn vai, chân sau hơi chùng xuống, hai mắt sáng rực như hai ngọn đuốc, khí thế hừng hực như muốn hất văng cả ba con sói lên không. Nhìn cảnh tượng ấy, chẳng hiểu sao, Trác Mộc Cường Ba lại sực nghĩ đến hồi Tam anh chiến Lữ Bố trong Tam Quốc diễn nghĩa.

Trận thế của ba anh em sói xám đã hình thành, vòng vây từ từ thu hẹp lại, chầm chậm lùa con hươu lớn ấy về phía hang động của chúng. Con hươu vẫn ra sức phản kháng, cặp sừng to tướng vung vẩy trên không trung phát ra những tiếng "vù vù vù".

Trác Mộc Cường Ba nhìn con hươu đực

tựa như một kiếm sĩ châu u thời Trung cổ, trường kiếm trong tay, công thủ hợp lý, tiến thoái đúng điệu, mỗi chiêu mỗi thức đều hết sức tiêu chuẩn, có thể nói là phòng thủ thâm nghiêm, một giọt nước cũng không thể lọt được. Chỉ tiếc rằng, kẻ địch của nó lại là ba anh em sói xám, chúng giống như những hiệp khách phương Đông thần bí trong tiểu thuyết kiếm hiệp, thân pháp cực kỳ ảo diệu, mới thấy ở trước mắt, thoắt cái đã ra sau lưng lúc nào chẳng hay! Đang ở bên trái, ngoảnh đi ngoảnh lại đã biến sang bên phải! Vả lại, thân hình ba anh em sói xám cứ đan qua đan lại như con thoi, Trác Mộc Cường Ba cho rằng, có lẽ con hươu ấy không thể phân biệt được ba anh em nhà chúng, trước mắt chỉ toàn là bóng

sói, bằng không, sao nó cứ phải thối lui liên tiếp như thế kia.

Con hươu rõ ràng phòng thủ rất kín kẽ, tựa như một cái thùng sắt, nhưng gặp phải ba anh em sói xám liên thủ tấn công, lại lộ ra đầy những sơ hở, chặn được phía trước thì không lo được phía sau, vừa che chắn được mông thì lại lộ ra cổ họng. Chỉ sau vài đợt tấn công, nó đã bị ba anh em sói xám lùa đi xa hơn trăm mét, Trác Mộc Cường Ba cứ xuýt xoa tán thưởng mãi không thôi. Nhớ lại năm xưa, chắc hẳn ba anh em sói xám cũng dùng cách này để lùa con gấu ngựa kia băng qua Khả Khả Tây Lý rồi.

Ba anh em sói xám hào hứng xua con mồi mới của chúng về gần hang động.

Dọc đường, con hươu vẫn không phục, mấy lần liều lĩnh xoay mình bỏ chạy, nhưng đều bị lũ sói ép trở lại tuyến đường chúng đã chọn, thoáng sơ suất một chút, thân mình lập tức có thêm mấy vết cào sâu hoắm. Sau khi làm bị thương con hươu, Sói Út quay sang nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt áy náy, ý như muốn nói: “Xin lỗi nhé, làm rách mất bộ áo mới của anh rồi.”

Bọn sói xám áp giải chiến lợi phẩm hùng dũng trở về hang động. Thấy sắp về đến cửa hang, Trác Mộc Cường Ba lại không khỏi nghi hoặc trong lòng, con hươu này xem ra vẫn còn khỏe lắm, muốn lùa nó đi còn dễ, nhưng bảo giết chết nó thì sợ rằng không phải chuyện đơn giản. Huống

hồ, ba anh em sói xám này còn muốn giữ lại cho gã một bộ da nguyên vẹn làm y phục, nên cũng không thể đánh cho con hươu thương tích đầy mình như hồi đối phó với gấu ngựa ở Khả Khả Tây Lý được. Điều này, khiến việc giết chết con mồi lại càng khó khăn gấp bội.

Trác Mộc Cường Ba đang nghĩ ngợi, thì thấy ba anh em sói xám lùa con hươu vào một vùng có địa hình đáy giếng, hai bên đều là bình đài dung nham nhô cao, ở giữa có một khe nứt rất sâu, hình thành nên một con đường ruột dê ngoằn ngoèo chạy vào giữa, nhưng lại là đường cụt. Hai bên đường vách đá dựng đứng, đừng nói là con hươu kia, đến cả ba anh em sói xám cũng khó mà leo lên nổi, vả lại

bên trong con đường nhỏ không có gió thổi vào, không khí ứ đọng, chẳng có lấy một ngọn cỏ, một giọt nước, rõ rành rành là một vùng đất chết.

Vừa nhìn thấy địa hình này, Trác Mộc Cường Ba đã đoán ra ba anh em sói xám định làm gì, quả nhiên, sau khi lùa con hươu vào trong con đường nhỏ ấy, bọn chúng không truy đuổi nữa mà chỉ chầu hẫu canh chừng bên ngoài lối ra duy nhất, há miệng ngáp dài. Lối đi ấy vươn sâu vào bên trong phải đến một hai trăm mét, con hươu kia ngỡ rằng có thể thoát thân, thấy ba anh em sói xám không đuổi theo, bèn dồn sức vào bốn vó, trong giây lát đã biến mất vào màn sương. Sói Út thấy Trác Mộc Cường Ba đang bần thần

nhìn theo hướng chạy của con hươu, liền chạy tới chơi đùa với gã, bảo gã chớ có lo lắng, con hươu ấy không thoát được đâu.

Trác Mộc Cường Ba bỗng nhớ ra bài học của giáo sư Phương Tân dạy mình thuở trước, những gì ba anh em sói xám vừa làm, chính là một trong mấy kỹ xảo săn bắt của loài sói. Khi con mồi to lớn, khỏe mạnh, số lượng đông đảo lại rất đoàn kết, đàn sói không có cách nào hạ gục một con trong đàn ấy ngay từ đợt tấn công đầu tiên, chúng sẽ nghĩ cách dẫn dụ một con rời khỏi bầy đàn càng xa càng tốt, sau đó lại tìm cách vây công hạ sát, hoặc quấy rối khiến con mồi không thể ăn uống, đến khi con mồi mệt mỏi cực

cùng, lộ ra sơ hở. Đây là một chiến thuật cực kỳ cao siêu, trả giá thấp nhất để giành được thắng lợi cuối cùng. Đương nhiên, đây cũng là một cuộc đấu nghị lực và ý chí, khi con mồi không thể ăn uống, lũ sói cũng chỉ biết trợn con mắt đói khát của mình lên nhìn món ngon đã đến tận miệng mà không thể ăn.

Có điều, cách làm của ba anh em sói xám rõ ràng còn thông minh hơn rất nhiều, dồn con mồi vào đất chết, căn bản không phải quấy rối gây nhiễu gì, cho mày chạy, càng chạy nhanh thì thể lực càng tiêu hao nhiều, đợi khi nào mày phát hiện ra thể lực mình không thể cầm cự được nữa, thì ngày tàn của mày cũng đến rồi, phương pháp này của chúng hơi

giống với câu chuyện nấu ếch trong nồi nước mát[22] của loài người. Trác Mộc Cường Ba mỉm cười, chợt nhớ lại câu chuyện của Ba Tang, khi đó cả một đám bộ đội đặc chủng bị đàn sói đuổi cho phải chạy suốt ngày đêm, rõ ràng cũng đã đạt được hiệu quả này. Xem ra, phương pháp này, dường như có hiệu quả với bất cứ sinh vật biết chạy nào thì phải.

Quan sát quá trình chiến đấu của ba anh em sói xám, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên cảm thấy bản thân thật kém cỏi, mình không nên lần nào cũng chỉ làm công tác hậu cần như thế này mãi, mình cũng phải tham gia chiến đấu với chúng. Có điều, nếu gặp phải con mồi lớn như con hươu kia, thì sẽ phải làm thế nào

đây? Tuy Trác Mộc Cường Ba có vũ khí (con dao Thụy Sĩ của giáo sư Phương Tân cho), nhưng lưỡi dao còn không dài bằng ngón tay trỏ, vả lại trong lúc sử dụng, chỉ bất cẩn một chút là lưỡi dao sẽ gập lại ngay, không khéo còn làm bị thương tay cầm dao cũng nên.

Trác Mộc Cường Ba nghĩ đi nghĩ lại, cũng thấy mình không thể trực diện đối mặt với thứ sinh vật to đại tướng, chỉ tính tới vai đã cao gần hai mét ấy được, bản thân gã không thể tránh khỏi cặp sừng nhọn hoắt kia giống như ba anh em sói xám. Sợ rằng, phải có thân thủ như pháp sư Á La, mới dám áp sát cận chiến với con hươu này mất.

Cận chiến? Một ý nghĩ lóe lên trong óc

Trác Mộc Cường Ba, nếu đã không thể áp sát đối phương tiến hành cận chiến, vậy còn tấn công từ xa thì sao? Tổ tiên loài người thời xưa yếu ớt, tốc độ hành động và phản ứng đều rất chậm, bọn họ dựa vào cái gì để chiến thắng các loài dã thú mạnh mẽ, làm thế nào có thể sống sót, sinh sôi nảy nở trong môi trường khắc nghiệt đó? Thứ nhất, là tình đoàn kết, thứ hai, chính là nhờ vào vũ khí tấn công cự ly xa!

Tổ tiên loài người đã phát minh ra cái quăng đá từ rất sớm, chỉ có điều quăng như vậy không được xa, lực sát thương cũng không lớn, chỉ có thể làm con mồi giật mình kinh hãi; thời Đồ đá cũ, con người phát minh ra lao ném, nhưng cũng

bị hạn chế bởi lực cánh tay và trình độ công nghệ, khi sử dụng lao ném để săn bắn, cần phải có quyết tâm lấy mạng đổi mạng. Song, vừa nghĩ đến lao ném, trong đầu Trác Mộc Cường Ba lập tức hiện lên hình ảnh của cung tên, phải rồi, gã có thể làm một bộ cung tên. Gã hướng ánh mắt vào sương mù, con hươu lớn đó cường tráng mà dai sức như vậy, gân chân của nó chắc hẳn còn bền chắc hơn cả gân bò, chỉ là không biết cây cối ở đây có vừa chắc lại vừa có sức đàn hồi hay không mà thôi.

Con hươu chạy một lúc trong ngõ cụt, dường như cũng phát hiện ra không thể thoát được theo lối ấy, lại quay ngược trở ra, ý đồ muốn thoát khỏi hiểm địa, ba

lần bốn lượt xông lên, nhưng lối ra duy nhất đã bị ba anh em sói xám chốt chặn. Hai bên một tấn công, một phòng thủ, chiến đấu suốt ngày trời, con hươu mới vừa mệt mỏi lại vừa bất cam chạy vào bên trong, ẩn mình trong sương. Đến chập tối, Sói Út gọi Trác Mộc Cường Ba về nhà, chỉ để lại Sói Hai ở lại canh chừng lối ra. Trác Mộc Cường Ba lại thêm một phen tán thưởng ba anh em sói xám giỏi tâm lý chiến. Đến chập tối, con hươu kia cũng phải nghỉ ngơi, vả lại trời tối lại càng khó nhìn hơn, cho dù nó muốn lợi dụng bóng đêm để đào tẩu, chỉ cần nhìn thấy Sói Hai hoặc nghe tiếng sói tru, nó cũng sẽ ngỡ rằng ba anh em sói xám vẫn canh chừng bên ngoài mà không dám làm bừa nữa.

Sáng sớm hôm sau, Sói Cả vẫn dẫn Sói Út và Trác Mộc Cường Ba đi tuần tra lãnh địa như thường lệ, đến trưa mới quay về để Sói Út đổi ca với Sói Hai, đến tối lại đổi thêm một lần nữa. Cứ như vậy ba ngày liền, con hươu kia chắc rằng đã chẳng còn mấy hơi sức. Đến giờ, Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu ra tại sao hôm đầu tiên gặp lại ba anh em sói xám, bọn chúng có thể dễ dàng săn được một con hươu lớn như thế.

Đồng thời, trong mấy ngày này, nhân lúc đi tuần tra lãnh địa, Trác Mộc Cường Ba cũng thu thập mấy loại cành cây khác nhau, thử độ đàn hồi và khả năng chịu lực, cuối cùng cũng chọn được một loại, lấy dao vót cẩn thận, rồi hơ trên lửa để

uốn cong; sau đó, gã lại nhặt về khá nhiều cành cây tương đối thẳng, lấy dao vót cho thẳng hơn, đều đặn hơn, rồi khoét rãnh, dùng công nghệ cổ xưa nhất để tạo ra những mảnh đá sắc nhọn buộc lên trên, cuối cùng, lại dùng vỏ cây và lá cây để làm đuôi tên. Sau đó, chỉ còn chờ gân hươu nữa là xong.

Những việc còn lại diễn ra hết sức thuận lợi, Trác Mộc Cường Ba lại kiếm được một tấm áo da mới. Tuy rằng đã bị cào rách mất mấy miếng nhỏ, nhưng sau một hồi khâu khâu cắt cắt, gã đã làm được một cái áo khoác kiểu chiết eo bó sát thân người, mặc vào hành động còn nhanh nhẹn hơn trước, không cần phải kéo theo một cái đuôi dài lượt thượt như

con chim cánh cụt nữa. Trước khi ba anh em sói xám dùng bữa, Trác Mộc Cường Ba lại hỏi Sói Cả xin gân hươu. Gã đem gân hươu đi hong gió và hun trên lửa, rồi thử kéo, cảm thấy rất chắc, lực tay của gã mà cũng không thể kéo đứt được. Cuối cùng, gã lựa độ dài thích hợp, dùng dao gấp cắt ra, làm thành hai cây cung. Ngay sau đó, Trác Mộc Cường Ba bắn thử mấy mũi tên, nhận ra, chỉ cách có hơn chục bước mà mũi tên không thể ghim chắc vào thân cây nổi, chẳng rõ là do đầu mũi tên không đủ sắc bén hay lực kéo của cây cung chưa đủ mạnh. Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, bèn dứt khoát chập hai sợi dây cung vào làm một, gắng hết sức vặn xoắn. Thử lại lần nữa, thì thấy ở khoảng cách bảy chục

bước, mũi tên bằng đá vẫn có thể ghim chặt vào thân cây không rơi xuống. Tuy gã vẫn chưa hài lòng lắm, nhưng ít nhất thì cũng có thể dùng tạm được rồi.

Sói Út chưa từng thấy loại cung tên nhà quê này bao giờ, lấy làm tò mò, nằng nặc đòi Trác Mộc Cường Ba đưa cho. Nào ngờ, Trác Mộc Cường Ba vừa đưa ra, nó liền gặm rịt lấy, suýt chút nữa thì ăn luôn cả dây cung, khiến gã phải vội vàng giành lại. Sói Út tò mò nhìn Trác Mộc Cường Ba cầm cung, tựa hồ muốn hỏi cái thứ đồ chơi ấy dùng như thế nào. Chỉ nghe Trác Mộc Cường Ba cười hì hì bảo: “Lần sau đi săn mày sẽ biết.” Mấy ngày sau đó, gã đều bỏ công đi vót cành cây, làm đầu mũi tên đá.

Trong thời gian này, Trác Mộc Cường Ba vẫn thực hiện hô hấp thổ nạp và làm các động tác kỳ quặc Lữ Cánh Nam đã dạy, cảm thấy luồng khí trong cơ thể mỗi lúc một mạnh mẽ hơn, thứ vật chất vô hình lưu động khắp các kinh mạch dường như càng ngày càng thêm đậm đặc. Luồng khí lưu đó tụ về một điểm nào đấy trên cơ thể, sau đó dồn tích lại. Cảm giác chất chứa dồn tụ ấy dần trở nên rõ rệt hơn, đồng thời, Trác Mộc Cường Ba cũng luôn cảm thấy cơ thể mình có gì đó không ổn, không phải là mệt mỏi ủ rũ, mà trái lại, lúc nào gã cũng thấy dư thừa tinh lực. Gã thường không kìm được, nắm chặt bàn tay lại, hoặc muốn ra chỗ trống trải không người phát tiết một phen,

nhưng cần phát tiết như thế nào thì lại không ai chỉ cho gã được. Cũng có lúc gã lao vào đấm đá cây cối, hay nham thạch, phát tiết xong chỉ thấy hơi mệt mệt, nhưng cảm giác tích tụ kia vẫn không có dấu hiệu giảm bớt. Chỉ có Sói Út thấy gã xuất quyền mạnh mẽ, gió rít vù vù, liền hoan hỉ chạy theo học hỏi.

Thoắt cái đã qua mấy ngày, con hươu lớn ấy đã bị Trác Mộc Cường Ba và ba anh em sói xám tiêu hóa bảy tám phần, cũng đã đến lúc phải đi săn rồi. Ba anh em sói xám đi trước dẫn đường, Trác Mộc Cường Ba đeo cây cung tự chế, khoác theo một túi da đựng tên, sải bước chân đi phía sau.

Đầm nước kia đã thu nhỏ lại so với lần

trước, cũng mấy ngày liền trời không đổ tuyết rồi, có điều bên mép nước vẫn có cỏ non, có lá cây, có đàn hươu đang thong dong tản bộ.

Đàn hươu dường như đã quên mất con hươu đực bị "mời" đi mấy hôm trước, ba anh em sói xám lại giở lại kế cũ, chẳng tốn mấy công sức đã dụ được một con hươu đực to khỏe.

Có lẽ con hươu này không táo gan bằng con hôm trước, hoặc nó vẫn còn lờ mờ nhớ được sự việc xảy ra mấy ngày trước, lần này Sói Cả và Sói Út chưa kịp khép kín vòng vây, Sói Hai cũng chưa kịp quay lại, con hươu đã nhận ra tình thế không ổn, lập tức quay mình bỏ chạy. Nhưng Sói Cả và Sói Út cũng không có

vẻ gì là tiếc nuối lắm, bởi lẽ chiêu dẫn dụ rồi vây công này cũng như người ta đi câu cá vậy, mười lần được hai ba lần thành công đã là không tệ, có điều Trác Mộc Cường Ba lại cảm thấy hơi tiếc, đã gần như vậy rồi, chỉ còn vài bước nữa là đã thành công, vì vậy... gã liền kéo dây cung, tập trung tinh thần, nhắm về phía con hươu kia đang chạy. Chỉ nghe "bụp" một tiếng, đầu mũi tên bằng đá rít gió đánh "vút", tay Trác Mộc Cường Ba vẫn không dừng, lại lắp mũi tên thứ hai!

Trước khi chính thức đi săn, Trác Mộc Cường Ba đã khổ luyện bắn tên, giờ đây kỹ thuật của gã đã đạt đến mức trong vòng năm mươi bước có thể bắn trúng mục tiêu đường kính một mét. Con hươu

kia thể hình cao lớn, mục tiêu rõ ràng, mũi tên lao vút đi, trúng ngay vào mông nó. Con hươu lập tức loạng choạng mấy bước, tốc độ chậm hẳn lại. Trác Mộc Cường Ba chưa kịp bắn mũi tên thứ hai, anh em nhà sói xám đã đuổi kịp, chặn đường lui của con mồi.

Trác Mộc Cường Ba lần đầu tham gia săn bắt đã lập công, Sói Cả cũng dùng đầu khẽ húc vào người gã một cái, tỏ ý rằng mình đã công nhận năng lực chiến đấu của gã. Sói Út lại càng cao hứng hơn, trong lúc vây bắt con hươu còn thừa cơ bổ lên, giật mũi tên trở về, hưng phấn giao trả cho Trác Mộc Cường Ba.

Giây lát sau, Sói Hai cũng trở về, rõ ràng là không ngờ lại thành công thêm

lần nữa, nên cũng rất hào hứng. Con hươu bị trúng một tên ở mông, rồi lại bị Sói Út rút ra, máu chảy không ngừng, chạy tập tà tập tễnh, nên càng khó thoát hơn.

Chẳng ngờ, trên đường trở về lại đột nhiên có biến. Vẫn là Sói Cả phát hiện ra nguy cơ trước tiên, hai tai vểnh lên giật giật mấy cái, mũi khịt khịt liên hồi, sau đó nó khẽ rít lên, dẫn theo Sói Hai chạy một mạch về phía trước, không để ý gì đến con hươu kia nữa. Trác Mộc Cường Ba ngẩn cả người ra, khó khăn lắm mới bủa vây được con mồi này, cũng sắp về được nửa đường rồi, sao bảo đi là đi luôn như thế? Con hươu thấy có cơ hội, liền lập tức quay đầu chạy theo một

hướng khác. Sói Út vốn đã chạy theo Sói Cả được một quãng, ngoảnh lại trông thấy Trác Mộc Cường Ba vẫn đang đứng đần mặt ra ở đó, liền vội vàng chạy đến kéo kéo vạt áo dài của gã, bộ dạng hết sức lo âu.

Bồi thêm một mũi tên nữa, hay là bỏ cuộc? Trác Mộc Cường Ba vẫn do dự, nhưng thấy Sói Út cuống cuồng lên như sắp phát khóc đến nơi, gã đành thở dài một tiếng, rồi chạy theo bọn Sói Cả, Sói Hai. Vừa nhấc chân lên được vài bước, đã nghe con hươu phía sau rống lên một tiếng hoảng hốt, rồi quay đầu chạy ngược về phía gã, vết thương ở chân nó dường như không đau đớn gì nữa, bốn vó guồng lên thậm chí còn nhanh hơn cả Trác Mộc

Cường Ba và Sói Út.

Ngay sau đó, Trác Mộc Cường Ba nghe thấy một tiếng gầm vang động như sấm nổ giữa trời quang. Sói Út giật bắn mình, bốn chân gập lại nằm phục xuống đất, thân hình run bắn lên, kế đó liền lao vút về phía trước, tốc độ tăng lên đáng kể.

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nhìn, chỉ thấy sau màn sương mờ mờ xuất hiện một cái bóng đen khổng lồ lao sầm sập về phía này, tốc độ cực nhanh. Khi đường nét của con quái vật đó dần dần lộ rõ trong sương, Trác Mộc Cường Ba bất giác ngẩn người ra, thằn lằn khổng lồ! Kẻ săn mồi siêu cấp ở tầng bình đài thứ hai, không ngờ lại xuất hiện ở nơi này! Có điều, con quái này dường như cũng ở đâu

đó chạy trốn đến đây, cả cánh tay trái đều đã đứt lìa, chân cũng có vết thương, xem ra đã đói đến mức u mê đầu óc, từ đằng xa ngửi thấy mùi máu trên mình con hươu liền bất chấp tất cả lao một mạch đến đây.

Cho dù con thằn lằn khổng lồ này đã trọng thương, nhưng thể hình và sức chiến đấu khủng khiếp của nó cũng không phải thứ ba anh em sói xám có thể đối phó, muốn vây bắt loại thú khổng lồ hung dữ này, cần phải có cả một đàn sói đông đảo cùng hợp tác mới xong. Sói Cả đã ngay lập tức đưa ra phán đoán một cách lý trí nhất, từ bỏ con mồi, tranh thủ thời gian đào tẩu. Đáng tiếc, Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ nghe thấy nó

phát ra âm thanh như thế, lẽ đương nhiên, cũng không biết đó là hiệu lệnh rút lui, nên đã chậm mất một nhịp. Vì vậy, tình thế đã hoàn toàn biến đổi.

Sói tru

Con hươu kia đã chạy vượt qua trước mặt Trác Mộc Cường Ba, khiến gã trở thành con mồi duy nhất đối mặt với con thằn lằn khổng lồ. Gã không hiểu bằng cách nào pháp sư Á La có thể đơn độc khiêu chiến với một con quái vật như thế này, gã chỉ biết mình tuyệt đối không có năng lực ấy. Vừa rồi, gã bị tiếng gầm kia làm cho giật mình, ngẩn ra giây lát, sau đó nhìn thấy con thằn lằn khổng lồ, lại kinh ngạc mất một sát na, vì vậy, đến khi gã kịp có phản ứng, trong đầu đã hiện lên

một thông tin cơ hồ như chắc chắn: mình không thể thoát khỏi con quái thú này.

Con thằn lằn khổng lồ không để cho gã có thời gian suy nghĩ, hai chân nó sải ra mỗi bước phải đến cả chục mét, khoảng cách trăm mét với nó cũng chỉ bằng vài bước chạy mà thôi. Vả lại, nó đã ngửi thấy mùi con hươu ám khắp người Trác Mộc Cường Ba, cặp mắt to như cái chuông đồng cứ trợn tròn lên nhìn chằm chằm vào gã.

Sói Út đoán rằng mình cũng không chạy thoát, trong lúc chạy trốn ngoảnh đầu lại nhìn, liền trông thấy Trác Mộc Cường Ba đối mặt với con thằn lằn khổng lồ đang lao sầm sập đến mà vẫn đờ ra, không lùi không tránh, nó vội dừng sững lại, phát

ra một tiếng hú thê lương, quay đầu lao ngược trở lại, miệng gầm gừ sủa váng lên như một con chó hoang.

Khi Trác Mộc Cường Ba hiểu rằng mình không thể chạy thoát được, liền lập tức đưa ra phán đoán, đằng nào thì cũng không thoát, vậy thì liều mạng một phen, dẫu thế nào thì cũng phải tranh thủ cho ba anh em sói xám thêm chút thời gian để tháo chạy. Trong khoảnh khắc sinh tử sống còn ấy, gã đột nhiên trở nên bình tĩnh lạ thường, luồng khí đã tích tụ lại trong cơ thể trong giây lát đã lan tỏa khắp châu thân, tuần hoàn không ngừng nghỉ. Gã dường như trông thấy rõ ràng tuyến đường chạy và từng động tác nhỏ nhặt nhất của con thằn lằn khổng lồ, đồng

thời còn nghe thấy những âm thanh trước đây gã chưa từng nghe thấy, các lỗ chân lông đóng chặt, đến cả hơi thở cũng ngừng lại, nhịp tim bình ổn, mạnh mẽ dị thường. Lắp tên, giương cung, căng dây, bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng không biết từ lúc nào động tác của mình lại trở nên nhịp nhàng, nhanh nhẹn đến thế. Gã nín thở, nhưng không hề có cảm giác bức bối khó chịu, bàn tay trầm ổn, kéo dây cung phát ra những tiếng "cót két cót két". Trác Mộc Cường Ba định đợi con thằn lằn khổng lồ tiến vào phạm vi năm mươi bước mới buông tên, mục tiêu là: mắt phải của con quái vật.

Gã nghe thấy tiếng sủa của Sói Út, nhưng lại dường như ở rất xa xôi, toàn bộ tầm

nhìn của gã, chỉ còn lại có mình con thằn lằn khổng lồ đó. Đúng lúc con thằn lằn bước vào phạm vi năm mươi bước chân xung quanh gã, bỗng nghe "rắc" một tiếng, dây cung chưa đứt, nhưng thân cung đã không chịu nổi lực kéo khủng khiếp của Trác Mộc Cường Ba, gãy ra làm đôi. Trác Mộc Cường Ba ngớ người, nhưng không còn thời gian suy nghĩ nữa, gã chửi thầm một tiếng, rồi ném luôn cây cung vào con thằn lằn, kế đó không lùi mà tiến, xông thẳng đến trước mặt con thằn lằn. Lúc này, khoảng cách giữa gã và nó chỉ còn khoảng ba chục mét.

Trác Mộc Cường Ba thoát ra khỏi cảnh giới tâm linh tĩnh lặng không để ý gì đến thế giới bên ngoài vừa nãy, nghe tiếng

kêu của Sói Út, mới biết thì ra con sói ở gần mình đến vậy, nhưng gã cũng không kịp cảnh báo gì Sói Út, chỉ hít mạnh một hơi, tăng tốc tiếp tục lao lên.

Con thằn lằn khổng lồ cũng không thể ngờ, con mồi bé nhỏ trước mặt dám xông thẳng về phía mình, định ghìm bước chân, nhưng đà lao vẫn không hề giảm bớt, lại chạy thêm hai ba bước nữa. Trác Mộc Cường Ba nhằm đúng cơ hội đó, ngả người trượt tới. Đồng thời, Sói Út cũng từ sau lưng gã uốn cong thân nhảy vọt lên không.

Con thằn lằn muốn há miệng đớp lấy Trác Mộc Cường Ba, nhưng lại liếc thấy Sói Út nhảy lên cao, tư thế tựa như muốn tự chui đầu vào miệng mình, vậy là, nó

vừa muốn cúi xuống nuốt chửng Trác Mộc Cường Ba, lại vừa muốn ngẩng lên đón lấy Sói Út, thoáng ngần ngừ do dự. Nhân cơ hội ấy, Trác Mộc Cường Ba lướt thân qua bên dưới cằm con quái thú, trượt vào giữa hai chân nó, chỉ ngửi thấy mùi tanh thối nồng nặc trong miệng nó xộc lên nhức cả óc. Đồng thời, Sói Út cũng nhảy vọt qua đầu con thằn lằn, dùng thân mình húc mạnh vào mắt địch thủ. Một người một sói, phối hợp cực kỳ ăn ý, tựa như đã diễn luyện vô số lần rồi vậy.

Con thằn lằn bị đau "oào" lên một tiếng, đầu ngẩng cao, đang chuẩn bị đại khai sát giới, bỗng thấy một cảm giác kỳ dị từ một vị trí nào đó trên cơ thể lan tỏa khắp

toàn thân, trọng tâm bắt đầu nghiêng sang bên trái. Nó vẫn chưa hiểu rõ là chuyện gì, loạng choạng bước mấy bước, sau đó, chân khuỵu xuống, thân hình đổ vật ra đất đánh "rầm".

Trác Mộc Cường Ba ở chỗ đuôi con thằn lằn đứng lên, nhanh chóng lùi lại mấy bước, tránh để cái đuôi to tướng ấy quét phải, đồng thời, phương pháp hô hấp đặc biệt kia cũng khiến gã nhanh chóng thoát khỏi tâm trạng căng thẳng hồi hộp. Chân phải con thằn lằn đã không thể đứng lên được nữa, nhát dao ấy là tác phẩm của Trác Mộc Cường Ba. Lúc bắt đầu chạy lao lên phía trước, gã đã cầm sẵn con dao trong tay. Gã không ngờ con thằn lằn ấy sém chút nữa đã đớp được mình, vốn

định vung dao đâm vào vòm họng nó, nhưng phản ứng không kịp. Vừa khéo, ngay sau đó gã lại trượt qua giữa hai chân con thằn lằn, liền giơ ngang cánh tay, nắm chặt con dao Thụy Sĩ. Lớp da con thằn lằn vốn rất dày, với sức Trác Mộc Cường Ba sợ rằng khó mà cắt đứt được, nhưng đà lao của con quái thú lại rất lớn, gã chỉ cần nắm chắc con dao, đợi nó tự đưa chân qua là được.

Dao Thụy Sĩ sở dĩ nổi tiếng thế giới, chính là vì chất thép và độ sắc của chúng. Con dao này đã trải qua ba đời chủ, sử dụng mấy chục năm, vậy mà vẫn giữ nguyên độ sắc bén không thua gì dao cạo. Khoeo chân của con thằn lằn này cũng giống như khoeo chân người, chỉ có

da bọc xương, không có cơ thịt, nhát dao rạch qua lớp da bên ngoài, cắt đứt gân chân, thậm chí còn lia qua cả chỗ khớp xương. Nếu không phải Trác Mộc Cường Ba cầm chắc tay, đà lao của con thằn lằn hẳn đã làm xương cổ tay gã gãy lìa rồi.

Bị đứt gân khoeo, một chân của con thằn lằn khổng lồ coi như đã tàn phế, con quái vật đen đủi ấy vẫn chưa hiểu chuyện gì xảy ra, mắt thấy con mồi ngon đã sắp đến miệng, lại đột nhiên bị Sói Út húc cho nổ đom đóm mắt, tiếp sau đấy thì chẳng thể nào đứng dậy được nữa.

Con thằn lằn điên cuồng vẫy đuôi, vung vẩy móng vuốt, lăn lộn dưới đất làm bụi bay mù mịt, nhưng chỉ như con cá trạch rời khỏi đầm nước, giãy giụa rất ghê

nhưng chẳng thể nào đứng lên nổi. Trác Mộc Cường Ba chạy ra xa chỗ con thằn lằn, tìm Sói Út ôm nó vào lòng, khẽ hỏi: "Này, không sao chứ?" Gã hiểu rõ, nếu không có Sói Út hỗ trợ, bản thân gã không thể nào dồn hết toàn lực tấn công, nói không chừng đã bị con thằn lằn kia đớp trúng rồi. Nhớ lại tình cảnh của Triệu Trang Sinh lúc trước, gã bất giác lạnh hết cả người, lần này có thể coi như giáo sư Phương Tân và Sói Út đã hợp lực cứu lấy tính mạng gã.

Sói Út cứ khịt khịt mũi liên hồi, lúc Trác Mộc Cường Ba cúi xuống nhìn nó, bỗng phát hiện ra ánh mắt Sói Út nhìn mình đã hoàn toàn thay đổi, nửa cái đuôi còn sót lại cứ vẫy lia lịa, miệng không ngừng

phát ra những âm ngắn “Khi khi khi...”
Trác Mộc Cường Ba buông Sói Út ra, nó liền chạy tót đến bên cạnh con thằn lằn khổng lồ, vòng xung quanh mấy vòng, sau đấy lại quay trở về, nhảy chồm lên vai gã. Trác Mộc Cường Ba cảm nhận được niềm hân hoan của Sói Út, liền ôm chặt lấy nó xoay hai vòng, vui vẻ nói: “Đúng rồi, đúng rồi, chúng ta đã hạ được con quái vật ấy rồi.”
Sói Út chạy khỏi lòng Trác Mộc Cường Ba, lại đến chỗ con thằn lằn khổng lồ xem xét, quay đi quay lại mấy lần liền, tựa như không tin họ thực sự đã khiến con quái vật đáng sợ ấy không đứng dậy nổi. Bàn tay cầm con dao của Trác Mộc Cường Ba vẫn đang run lên khe khẽ, gã

cũng không dám tin, nhát dao ấy lại có thể khiến con thằn lằn kia không đứng dậy nổi. Đúng lúc này, gã nghe thấy tiếng tru của Sói Út, tiếng tru tập hợp của đàn sói, đây là tiếng kêu vang xa nhất, lảnh lót nhất, độc đáo nhất của loài sói, tuyệt đại đa số mọi người, cho dù chưa từng gặp một con sói nào, cũng biết được đây là tiếng sói tru. Chẳng những vậy, người châu u còn trực tiếp dùng tiếng kêu này để đặt tên cho loài sinh vật này nữa (wolf).

Trong ngôn ngữ của loài sói, đây cũng là cách biểu đạt Trác Mộc Cường Ba quen thuộc nhất, gã liền dồn tụ hơi xuống bụng, lồng ngực rung lên, hòa với tiếng tru của Sói Út, hai âm vực một cao một

thấp, lan đi thật xa. Đã lâu lắm rồi Trác Mộc Cường Ba không thỏa sức hú vang như vậy, vừa cất tiếng, tức thì cảm thấy cảm giác uể oải khó chịu dồn tích trong cơ thể được giải phóng ra ngoài một phần đáng kể, luồng sức mạnh ẩn chứa trong cơ thể lại bắt đầu chuyển động cuồn cuộn. Tiếng hú của gã mỗi lúc một cao vút, mỗi lần hú lên, dường như sức lực bên trong cơ thể lại tăng thêm một phần, cuối cùng không ngờ đã lấn lướt khiến tiếng hú của Sói Út hoàn toàn chìm lấp, không nghe thấy nữa. Đến khi Trác Mộc Cường Ba đã ngưng hú rồi, toàn bộ tầng bình đài thứ ba cơ hồ như vẫn rung lên, tiếng vọng vang vang trên không trung mãi hồi lâu sau mới dứt hẳn.

Sói Cả và Sói Hai vốn chạy chưa xa lắm, nghe thấy tiếng hú đầu tiên liền dừng bước, nhưng tiếng hú liên miên bất tuyệt sau đó là chuyện gì vậy? Sói Cả cúi đầu trầm ngâm suy nghĩ, nghe tiếng thì hình như là A U Chang, nhưng tiếng hú chấn động cả sơn lâm, khiến núi non đều phải run rẩy ấy, hào hùng như thế, oai nghiêm như thế, A U Chang có thể phát ra được tiếng hú ấy hay sao?

Ở một góc khác của tầng bình đài thứ ba, một đám lính đánh thuê phục sức giống hệt nhau đang lần mò đi trong sương mù, đột nhiên, một luồng khí lạnh lan tỏa như cơn sóng chạy khắp thân thể từng tên lính đánh thuê một. Đám người từng trải qua vô số chiến trận này ít nhiều đều cảm

thấy có gì đó là lạ. Khafu dừng lại, vẻ mặt thoáng hiện lên nét kinh hãi, nhìn Merkin và Soares hỏi: “Nghe thấy gì không?” Sau đó, ba người đều khe khẽ gật đầu, Merkin lớn tiếng gọi: “Nhạc Dương, phân tích sóng âm đi!”

Nhạc Dương kéo phéc mơ tuya trên ba lô của Max đang đi đằng trước một cái, máy tính liền lộ ra, sẵn sàng sử dụng. Anh nhanh nhẹn cắm đầu jack thu âm vào, trên màn hình lập tức xuất hiện biểu đồ dạng sóng và âm thanh mẫu được khuếch đại, chỉ nghe tiếng hú đó tựa như sấm trên chín tầng trời, tiếng này chưa dứt, tiếng sau đã cất lên, thấp thoáng toát lên một khí thế như dời non lấp biển.

Merkin mừng rỡ nói: “Sói đấy, lần này

thì hay rồi, Kahn, sói đấy.”

Soares chỉ cười khổ lắc lắc đầu: “Cách chúng ta còn xa lắm, từ đây không gọi được nó đâu.” Ngoài miệng thì nói vậy, nhưng trong lòng y lại thầm nhủ: “Đúng là sói không chứ? Tiếng hú kéo dài thế này, vậy thì con sói đó phải lớn chừng nào chứ? Lẽ nào là Lang vương? Tiếng tru tập hợp lớn như vậy, chắc không phải nó muốn triệu tập tất cả các đàn sói trên tầng bình đài thứ ba này đến đấy chứ?” Nghĩ tới đây, y không khỏi thấy lạnh cả người.

Merkin lập tức hạ lệnh: “Nhanh lên, đi theo hướng sóng âm truyền đến.” Cuối cùng y cũng có thể thở phào nhẹ nhõm, có sói thì tốt rồi, có sói thì tốt rồi. Nhớ

lại mấy ngày trước, Khafu tức giận hầm hầm đến tìm y, nói rằng đám lính đánh thuê đang xì xào bàn tán, bảo bọn họ vốn không tiến thêm được bước nào, mà chỉ đi vòng vòng trong sương mù. Lúc ấy, Merkin đúng là một phen kinh hãi, khó khăn lắm mới dẹp yên được vụ việc. Nghĩ tới đây, y bất giác liếc nhìn Nhạc Dương một cái, nhưng không nói gì, chỉ thúc giục cả bọn nhanh lên, nhanh lên nữa.

Phía sau bọn Merkin một quãng, Lữ Cánh Nam đang chống gậy gỗ, đột nhiên dừng lại, không khí đưa đến những âm thanh rất nhỏ, gần như không nghe thấy được, nhưng thính giác nhạy bén của cô vẫn phát hiện ra khí thế hào hùng ẩn chứa

bên trong đó. Cô lắng nghe sức sống cuồn cuộn tuôn trào trong tiếng hú ấy, thầm đưa ra phán đoán bước đầu: “Đây tuyệt đối không phải là tiếng sói hú, âm thanh này lan truyền xa hơn, bùng phát mạnh hơn, lại kéo dài như vậy, lồng ngực của loài sói không thể tích tụ nhiều hơi như thế được.” Nghĩ tới đây, cô sực nhớ ra, có vị đại sư Mật tu từng nói, đến một bước ngoặt quan trọng nào đó, nội khí bên trong cơ thể tích tụ chồng chất đến mức tắc nghẽn, người tu luyện sẽ ngửa cổ hú dài. Nhưng hiện tượng này chỉ xuất hiện ở những người tu luyện nội khí, còn sở học của cô lại chú trọng vào phương diện luyện tập thể năng, còn cách điểm đột phá ấy một quãng đường rất xa, thế nên cô cũng không được tiếp xúc nhiều

với các nội dung tu luyện ấy cho lắm. Lữ Cánh Nam thầm nhủ: “Phải chăng pháp sư Á La đã đột phá?” Nhưng ngay sau đó lại lắc lắc đầu, dù pháp sư Á La có đột phá được cửa ải tu luyện, ông cũng không bao giờ học theo tiếng tru của loài sói, lẽ nào, đó chính là linh thú mà người đó vẫn luôn kiếm tìm... Tử kỳ lân trong truyền thuyết!

Ở phía trước bọn Trác Mộc Cường Ba, pháp sư Á La ngừng trầm tư, khẽ nhíu mày lại, trong không khí cuộn trào lên một khí thế kinh người, lũ sói tuyệt đối không thể làm được điều này. Có điều, đối với pháp sư Á La, khí thế như vậy vẫn chưa đáng để lo lắng. Ông thầm nhủ: “Là người Thượng Qua Ba sao? Từ đó

đến giờ, sao không hề cảm nhận được khí thế này nhỉ?” Ông nghiêng đầu liếc nhìn Mẫn Mẫn đang ủ rũ nhặt cành cây, thấy cô dường như cũng cảm ứng được điều gì đó, đang kinh ngạc ngước lên nhìn mình, liền mỉm cười nói: “Không có gì đâu, là lũ sói đi săn thôi.” Thấy Mẫn Mẫn có vẻ hờn dỗi, trong lòng pháp sư lại thoáng động: “Cô bé này có thể kiên trì được đến Bạc Ba La thần miếu, chắc không phải là vấn đề, nhưng có kiên trì được đến lúc gặp lại Cường Ba thiếu gia hay không, thì khó nói lắm.”

Mấy phút sau, cơn gió lồng lộng trên không trung mang tiếng hú của Trác Mộc Cường Ba đi đến một nơi rất xa. Trên đỉnh một tòa kiến trúc tương tự như Kim

tự tháp, cái bóng đen nằm ở vị trí cao nhất trên bình đài khẽ vẫy vẫy tai, mở cặp mắt ngạo nghễ nhìn đời đó ra, tung mình đứng bật dậy, khe khẽ đung đưa cái đầu. Bên dưới Kim tự tháp, lập tức có vô số cái bóng lố nhố đứng dậy... Xung quanh tòa Kim tự tháp ấy, không ngờ lại là cả ngàn con sói và chó ngao, dường như vị trí của mỗi con trên Kim tự tháp cũng tượng trưng cho thân phận và địa vị của chúng. Bọn chúng đều hơi ngạc nhiên ngước nhìn vị vương giả ở ngôi chí cao vô thượng kia, chỉ thấy đức vua của chúng chăm chú nhìn về phía Nam, khe khẽ cúi đầu, rồi lại ngẩng lên, phát ra một tiếng gầm kinh thiên động địa.

Khí thế như bậc quân vương giáng lâm

theo tiếng gầm chấn động cả không gian ấy lan tỏa, đè nén khắp tứ phía xung quanh. Tất cả lũ sói và chó ngao đều khe khẽ cúi đầu, lộ ra vẻ khiêm nhường của chúng trước sự uy nghiêm của bậc vương giả. Nhưng những con sói hoặc chó ngao có được vị trí ở Kim tự tháp này dường như đều không phải hạng tầm thường, bọn chúng nhanh chóng nhận ra sự khiêu khích và chiến ý trong tiếng gầm của đức vua, lập tức đua nhau ngẩng đầu lên, đồng thanh hú vang trợ uy cho lãnh tụ của chúng.

m thanh của nghìn vạn con sói cùng tru lên ấy mới thực sự là núi non rung chuyển, khí thế đáng sợ ấy tựa như khiến cả mây trên trời cũng phải lui bước,

nhưng bọn chúng vẫn không hiểu, tại sao đức vua lại đột nhiên hướng về phương Nam phát ra tiếng gầm như thế? Tựa hồ ngài đang hồi đáp lại gì đó? Duy chỉ có mấy con ở ngay bên dưới vương tọa nơi đỉnh Kim tự tháp là không tru lên theo đức vua, một con chó ngao cái lông trắng như tuyết, ngước nhìn đức vua ở ngôi cao kia một cái, tựa như đang nói: "Chỉ là mấy con sói vặt vãnh bị xua đuổi hoan hô khi vây bắt được con mồi, ngài là bậc vương giả, hà tất phải chấp nhặt bọn chúng làm gì."

Bóng đen kia nhe răng ra, tựa như cười cười, rồi nằm xuống vương tọa, chừng như rất hài lòng với tiếng gầm vừa rồi của mình, nếu đến gần hơn nữa, sẽ phát

hiện ra, bộ lông đen của nó thực ra không phải màu đen, mà là... màu tím đỏ!

Khoảng mười phút sau, sắc mặt pháp sư Á La từ kinh ngạc chuyển sang kinh hãi... từ nơi xa phía trước, vẳng lại tiếng hồi đáp với tiếng hú vừa rồi, âm thanh ấy... thật đáng sợ! Lẽ nào, không thể tiếp tục tiến lên nữa hay sao?

Trác Mộc Cường Ba không ngờ, một tiếng hú của mình lại gây ra phản ứng lớn như vậy, gã chỉ biết trong cơ thể mình có một luồng khí dồi dào cuồn cuộn chảy qua chảy lại, không thể không phát tiết ra ngoài cho bớt phần bức bối. Lúc này, Sói Cả và Sói Hai đã trở lại chỗ Trác Mộc Cường Ba, Sói Út hưng phấn vô cùng, không ngừng ríu rít với Sói Cả,

nào là A U Chang thế này, A U Chang thế kia. Sói Hai đi một vòng xung quanh con thằn lằn khổng lồ, rồi đến trước mặt Trác Mộc Cường Ba, húc mạnh vào người gã một cú, sau đó lùi lại mấy bước, chân trước tẽ ra, đuôi đặt ngang. Tư thế này Trác Mộc Cường Ba đã rất quen thuộc, ý của Sói Hai là: "Nào, khiêu chiến, một chọi một!"

Trác Mộc Cường Ba cười cười, rồi ngửa người ra sau, đây là tư thế biểu thị sự nhượng bộ, ý nói, tao không đánh với mày, coi như tao thua đi. Lúc này, đúng thực là gã không còn năng lực quần nhau với Sói Hai nữa, cánh tay cầm dao vẫn đang run run tê nhức, vừa nãy lại hú lên mấy tiếng, tuy cũng khiến thân thể và tâm

trạng đều vô cùng dễ chịu, nhưng cũng rất tốn sức, giờ gã chỉ muốn nằm xuống nghỉ ngơi mà thôi. Sói Hai nhảy lên người Trác Mộc Cường Ba, liếm liếm mặt gã, cọ đầu vào cổ vào tai gã, rồi lại áp mặt vào mặt gã, tựa như để cổ vũ khích lệ gã.

Không lâu sau, Sói Cả bỗng nhiên run bắn thân mình, rõ ràng còn sợ hãi hơn khi phát hiện ra con thằn lằn khổng lồ khi nãy gấp bội phần, ba anh em sói xám đều kinh hoảng ngoảnh đầu, nhìn chằm chằm vào màn sương mù xa xăm, tựa như đã xảy ra chuyện gì khiến chúng không biết phải ứng phó thế nào nữa. Sau khi nghiêng tai lắng nghe một lúc lâu, ba con sói mới yên tâm phần nào, đưa mắt nhìn

nhau như thể vẫn chưa hết sợ. Còn Trác Mộc Cường Ba thì vẫn nằm dưới đất, không cảm giác được gì cả.
Con thằn lằn khổng lồ tuy ngã lăn ra đất không dậy được, nhưng vẫn hung hãn vô cùng, cái miệng to như chậu máu đầy răng nhọn cũng không phải thứ vớ vẩn, mà bị cái đuôi to tướng kia của nó quét trúng một phát, thì Trác Mộc Cường Ba và ba anh em sói xám cũng không chịu nổi. Nhưng dù có khỏe mấy nó cũng không thể thay đổi được tình thế đã định, ba anh em sói xám cẩn thận canh chừng bên ngoài phạm vi công kích của con thằn lằn. Chúng đang chờ đợi, chờ đợi con quái thú khổng lồ bị thương này đói đến mức không thể cựa quậy gì được

nữa.

Tính nhẫn nại, là một trong những đặc tính của loài sói mà nhân loại từ thời cổ đại đã rất khâm phục, có lẽ người xưa khó mà hiểu được, tại sao loài sinh vật này lại có sức nhẫn nại đáng sợ đến nhường ấy, có thể kiên trì không ăn nhiều ngày đến vậy mà vẫn giữ được sức khỏe cùng năng lực chiến đấu như thế. Loài sói lúc nào cũng thực hiện một cách hoàn mỹ phương thức săn bắt hiệu quả cao nhất, trả giá thấp nhất để giành được lợi ích lớn nhất, vì vậy, khi con thằn lằn kia vẫn còn khả năng gây ra cho chúng những tổn thương ngoài ý muốn, chúng sẽ tuyệt đối không đến quá gần đối phương. Trác Mộc Cường Ba phát hiện, ba anh em sói

xám như đã thỏa thuận từ trước, cùng lẳng lặng đến gần chỗ đầu con thằn lằn, hoặc ngồi hoặc nằm. Trác Mộc Cường Ba định đến ngồi cạnh Sói Út, nhưng lại bị nó xua xua chân trước, ý bảo gã tránh ra xa một chút. Trong khoảnh khắc tiếp xúc với ánh mắt Sói Út ấy, Trác Mộc Cường Ba dường như đã nhận ra sự thay đổi trong cặp mắt nó, khi Sói Út nhìn gã, ánh mắt ấm áp mà thân thiết, nhưng khi nó hướng qua chỗ con thằn lằn kia, ánh mắt ấy bỗng trở nên lạnh lùng buốt giá.

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi rất lâu, mới sực hiểu ra, giờ đây chủ khách đã đổi vai, kẻ đi săn trở thành con mồi, vị trí của ba anh em sói xám đảm bảo sao cho con mồi vừa mở mắt ra là liền nhìn

thấy cặp mắt sói rừng rực sát khí khiến người ta phải rét run lên của chúng. Mà con mồi đang không thể nhúc nhích gì kia, biết rõ rằng mình sắp bị ăn thịt, lại còn bị những sát thủ sắp xơi tái mình nhìn chằm chằm như thế, nhất định là sẽ kinh hoảng khôn cùng, lòng rối như tơ, không thể yên ổn. Nhưng vì bản năng sinh tồn, nó lại không thể không tập trung tinh thần đối mặt với lũ thợ săn khủng khiếp ấy, không dám lơ là dù chỉ một phút giây. Cứ kéo dài như vậy, tinh thần con mồi chắc chắn sẽ suy sụp, cũng có nghĩa là, ba anh em sói xám chỉ cần ngồi yên một chỗ đó, nhìn con mồi không thể động cựa kia, là đã có thể nhanh chóng đẩy nó vào chỗ chết. Lẽ nào, đây chính là tuyệt chiêu dùng ánh mắt giết chết kẻ

địch trong truyền thuyết hay sao?

Trác Mộc Cường Ba học theo ba anh em sói xám, dồn sát khí vào mắt, mới đầu gã trừng mắt lên, nhưng chỉ được một lúc thì thấy hai mắt đều cay cay nhức nhối khó chịu, liền chuyển sang chỉ nhìn bình thường, sát khí chôn sâu trong ánh mắt, uy lực lại tăng thêm gấp bội. Trước ánh mắt đằng đằng sát khí của gã và ba anh em sói xám, con thằn lằn khổng lồ trở nên nôn nóng, lo lắng dị thường, chốc chốc lại nhe nanh múa vuốt một bận, tựa như bọn Trác Mộc Cường Ba đang áp sát tới chỗ nó, nhưng trên thực tế, gã và ba con sói đều không hề nhúc nhích.

Vũ khí

Cứ như vậy qua một đêm, trong khi Trác

Mộc Cường Ba vẫn chịu đựng được cơn đói khát, con thằn lằn khổng lồ đã tiêu đời. Lúc nó không còn khả năng hoạt động, nhưng vẫn chưa chết hẳn, ba anh em sói xám đã bồi thêm một đòn chí mạng, cuối cùng, con quái thú khổng lồ cũng trở thành bữa ăn của Trác Mộc Cường Ba và ba con sói.

Thịt thằn lằn ăn không ngon lắm, nhưng được cái nhiều, ba anh em sói xám ăn không hết phần nội tạng giàu chất dinh dưỡng nhất, để lại cho Trác Mộc Cường Ba một phần. Trải qua cuộc chiến này, gã đã giành được đãi ngộ cùng ăn một lượt với Sói Hai. Nhưng nhìn đống nội tạng xanh xanh đỏ đỏ ấy, Trác Mộc Cường Ba thực khó mà nuốt nổi, cuối

cùng vẫn cắt một súc thịt đùi ra xơi tái. Trác Mộc Cường Ba vừa ăn vừa hồi tưởng lại khoảnh khắc kinh hồn bạt vía đã qua ấy, lần này có thể đánh ngã con thằn lằn, thực sự có hơn một nửa là nhờ vào vận may. Tuy rằng Sói Cả để gã được đãi ngộ ngang với Sói Hai, nhưng bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng biết, sức chiến đấu của mình không hề mạnh. Trên thực tế, bất luận là tay không hay là dùng con dao Thụy Sĩ, gã cũng không thể chiếm được phần ưu thế trong cuộc chiến với những sinh vật cỡ lớn kia, còn độ sắc bén của những mũi tên bằng đá thì khó mà đảm bảo được, vả lại chất lượng cây cung tự chế của gã cũng không được cao cho lắm... cần phải tìm ra thứ vũ khí

nào mạnh mẽ hơn mới được!

Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba hướng ánh mắt về phía cái xác con thằn lằn trên mặt đất, gã đi một vòng xung quanh quan sát, những móng vuốt sắc bén kia là lớp chất sừng cực kỳ cứng rắn, chắc là có thể dùng được; gân chân của con thằn lằn này còn to hơn gân hươu nhiều, nếu có thể tìm được gỗ tốt, vậy thì làm cung mạnh cũng không phải là điều không thể; sau đó, gã trông thấy cái miệng to như chậu máu của con thằn lằn, những cái răng sắc nhọn kia, biết đâu, còn lợi dụng được.

Sau khi được Sói Cả đồng ý, Trác Mộc Cường Ba tốn khá nhiều công sức mới cắt được móng vuốt, gân và đầu lâu con

thằn lằn xuống. Mấy sợi gân thì gã đã nghĩ ra chỗ sử dụng, móng vuốt và răng thì tạm thời chưa nghĩ đến, nhưng Trác Mộc Cường Ba tin rằng, những thứ này đã là vũ khí lợi hại để con thằn lằn săn mồi, vậy thì, nhất định cũng có thể trở thành công cụ để mình chiến đấu. Tình cờ, gã lại trông thấy xương hàm hình cung của con thằn lằn, liền nhớ đến chiếc boomerang người Kukuer trong rừng Amazon tặng bọn họ, chiếc boomerang ấy cũng được làm từ xương động vật, chỉ là để tăng thêm độ sắc bén cho nó, người Kukuer đã bịt sắt vào hai đầu mà thôi. Phải rồi, gã cũng có thể dùng cái xương hàm này làm thành một cái boomerang, không có vỏ sắt bọc bên ngoài, thì coi như con dao cùn vậy, nhưng có thể dùng

trọng lượng bù đắp, vả lại những cái răng còn lại trên xương hàm kia, chẳng phải vừa khéo thành răng cưa hay sao?

Nói làm là làm, Trác Mộc Cường Ba liền lấy cành cây đốt thành than vẽ thiết kế phác thảo xuống đất. Những kiến thức của thuật thiết kế cơ quan Lữ Cánh Nam truyền dạy lúc trước toàn bộ đều hiện lên trong óc gã, mọi thông tin hữu dụng đều được gã rút ra. Loài sói xưa nay không bao giờ tùy tiện lãng phí thức ăn, cộng với nhiệt độ lạnh giá đã hình thành nên một kho đông lạnh thiên nhiên, xác chết không bị thối rữa, nên cũng không dụ bọn động vật ăn xác thối đến, vì vậy cả bọn không về hang động mà ở luôn đó ăn suốt mấy ngày. Trác Mộc Cường Ba dùng vỏ

cây và cành cây dựng một túp lều nhỏ, miễn cưỡng cũng có thể ngủ qua đêm được. Còn ban ngày, thì gã đều dành thời gian để thiết kế và chế tác cái boomerang. Ban đầu, Trác Mộc Cường Ba tưởng rằng chỉ cần xong xuôi bản vẽ thiết kế, là có thể nhanh chóng gia công thành phẩm, không ngờ độ cứng của xương thằn lằn vượt xa những gì gã tưởng tượng. Gã dùng con dao Thụy Sĩ cắt mấy ngày liền, cuối cùng mới cắt đôi được cái xương hàm dưới đó ra; sau đó, gã lại khoét mộng, khoan lỗ cố định... tốn bao công sức, rốt cuộc mới ghép được hai mảnh xương hàm dưới lại thành một hình chữ "V" có góc mở tương đối rộng. Bên trong hình chữ "V" là đầy những chiếc răng sắc nhọn. Để tiện cầm nắm,

Trác Mộc Cường Ba đành phải bỏ bớt mấy cái răng ở chỗ rìa ngoài đi, còn hai đầu hình chữ "V" thì được cắt bằng dao, nên dù không bọc thép bên ngoài thì cũng rất sắc bén. Ngày hoàn thành món vũ khí mới, Trác Mộc Cường Ba hân hoan ngắm nghía chiếc boomerang có hai đầu cách nhau tới hơn một mét, áng thử trọng lượng, thấy ít nhất cũng phải trên chục kilogam, gã thầm nhủ: "Rốt cuộc cũng có vũ khí hạng nặng rồi." Nghĩ đoạn, gã đặt cho vũ khí hạng nặng của mình một cái tên nghe rất kêu: "Phi lai cốt!"

Nhưng việc thử nghiệm sau đó mới khiến Trác Mộc Cường Ba tốn công suy nghĩ, thể tích của Phi lai cốt quá lớn, trọng lượng lại quá nặng, những cách ném

boomerang thông thường đều không thích hợp với nó. Trác Mộc Cường Ba ném thử mấy lần, đừng nói là bay trở lại, đến cả xoay chuyển trên không trung cũng là một vấn đề lớn với gã, mỗi lần ném ra, Phi lai cốt đều như một thanh đại đao chém thẳng tới phía trước, xa nhất cũng chỉ được hai chục mét rồi rơi bịch xuống đất, cho dù là ném theo phương ngang hay phương dọc cũng thế, vừa không bay xa được, lại cũng chẳng vòng trở về. Trác Mộc Cường Ba vuốt nhẹ lên rìa ngoài đã được mài nhẵn của Phi lai cốt, thầm nhủ, theo nguyên lý khí động lực học mà Lữ Cánh Nam đã dạy, nó lẽ ra phải bay lên được chứ nhỉ, mà lúc mình cầm trên tay cũng đâu cảm thấy nặng nề gì lắm, không ném xa được, rõ ràng là vì

chưa đúng cách.

Trác Mộc Cường Ba thử nghiệm hết lần này đến lần khác, cuối cùng cũng tìm được một cách hiệu quả, đầu tiên cần chạy đà, sau đó dừng sững lại, lợi dụng quán tính của Phi lai cốt, lấy thân mình làm trọng tâm, xoay tròn thật nhanh, sau đó nhắm chuẩn phương hướng, dồn hết sức lực vào tay, ném văng Phi lai cốt ra giống như vận động viên ném đĩa vậy.

Phi lai cốt rít lên một âm thanh chói tai, cuối cùng cũng xoay tít trên không trung như chong chóng tre, càng bay càng xa, không ngờ đã vượt qua khoảng cách trăm mét. Trác Mộc Cường Ba luyện đi luyện lại, cuối cùng cũng luyện được tới trình độ không cần chạy đà, chỉ cần xoay

người tại chỗ như vận động viên ném đĩa hoặc ném tạ là có thể vung được Phi lai cốt ra hơn trăm mét. Chỉ có điều, gã vẫn không bắt được Phi lai cốt lúc nó bay trở về, bởi thực sự là gã không có khả năng bắt lấy vật thể to đùng ngã ngửa nặng hơn chục cân từ khoảng cách ngoài trăm mét bay về đó. Nếu không có hai lớp áo da thật, cộng thêm vỏ cây gia cố, cùng với một thân thủ nhanh nhẹn né tránh, thì không biết gã đã gãy mất bao nhiêu cái xương rồi nữa.

Không bắt được thì cũng chẳng còn cách nào, tiếp đó gã chuyển sang luyện tập sử dụng Phi lai cốt tấn công mục tiêu một cách chính xác. Vì thiết kế của Trác Mộc Cường Ba không được hoàn mỹ, nên lúc

xoay chuyển Phi lai cốt không thể giữ được đường bay thẳng, vạch trên không trung một đường cong hết sức kỳ dị, tùy theo hướng gió và lực xoay chuyển, nó sẽ lệch sang bên trái hoặc lệch lên trên, quỹ tích lúc bay ngược trở về cũng cực kỳ khó đoán, vì vậy Trác Mộc Cường Ba có thể tránh được cũng đã là khá lắm rồi.

"Bụp!" Không biết sau bao nhiêu lần luyện tập, Trác Mộc Cường Ba cuối cùng cũng ném trúng một cái cây khô cách chỗ gã chừng năm chục mét. Chỉ là gã không thể ngờ, uy lực của Phi lai cốt lại khủng khiếp đến thế. Chỉ thấy phần rìa bên trong lởm chởm răng sắc nhọn của con thằn lằn khổng lồ cắn chặt vào thân cây, hệt như con quái thú ấy há cái

miệng đầy máu của mình đớp mạnh lên đó một phát vậy. Trác Mộc Cường Ba phải tốn khá nhiều sức mới giật được Phi lai cốt ra khỏi thân cây, nhìn vết tích của những cái răng thú để lại trên đó, thò ngón tay vào cũng không chạm được tới đáy, gã không khỏi rùng mình chấn động, tràn đầy lòng tin với thứ vũ khí mới này của mình.

Tranh thủ những lúc nghỉ ngơi giữa giờ luyện tập, Trác Mộc Cường Ba cũng hoàn thành được hai món vũ khí khác, một cung tên và một vuốt thú. Cung tên thì gã đã có kinh nghiệm của rất nhiều lần thất bại, nên chế tác cũng khá thành thạo. Lần này gã sử dụng gân chân của con thằn lằn, vì vậy có thể dùng chất gỗ

thô hơn, chắc bền hơn để làm thân cung, lực kéo cũng lớn, xạ trình xa hơn cây cung trước nhiều. Có điều, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy thứ vũ khí thích hợp với mình nhất, chính là vuốt thú. Gã lấy móng vuốt của con thằn lằn, ban đầu cũng chưa nghĩ xem nên dùng như thế nào, bỗng một hôm trông thấy Sói Út dùng móng vuốt nhổ một gốc cây nhỏ lên nghịch, trong óc liền lóe lên một tia chớp: "Nếu có thể dùng móng vuốt con thằn lằn làm vũ khí, tuy không thể chém, chặt như đao, nhưng ít nhất cũng phải mạnh hơn gậy gỗ chứ nhỉ?"

Mới đầu, Trác Mộc Cường Ba chỉ muốn thiết kế một món vũ khí như cây gậy ba toong, đục lỗ trên cán ba toong để gắn

móng vuốt vào, để nó vừa có thể gõ như búa, lại có thể vồ con mồi như bàn tay gấu. Nhưng mãi mà gã vẫn chưa tìm được khúc gỗ nào thích hợp, nếu không phải không đủ cứng rắn, thì không thể nào gắn chặt móng vuốt lên trên đó, về sau, gã phát hiện ra xương của con thằn lằn khổng lồ kia rất cứng, liền quay sang nghĩ cách lợi dụng thứ này.

Có điều, lúc chọn xương, Trác Mộc Cường Ba chỉ tìm được mấy khúc xương ống dài cỡ cánh tay mình là thích hợp để gắn móng vuốt, tiếc là hơi ngắn, còn những đoạn xương khác nếu không phải to quá thì lại dài quá. Gã dùng mấy khúc xương đó làm thành hai thanh vũ khí giống như cái gãi lưng, cầm trên tay múa

thử mấy phát, nhưng cảm giác không ổn cho lắm. Đôi vũ khí này bảo dài thì không dài, bảo ngắn cũng không ngắn, mà còn hơi nhẹ, gã lại không phải người luyện võ thuật, cầm hai cái gãi ngứa này trong tay, cảm giác còn không mạnh bằng nắm đấm.

Nắm đấm?

Nếu như cố định cái gãi lưng này lên cánh tay, để vuốt thú vừa khéo lộ ra phía bên ngoài nắm đấm của mình, thay cho móng tay không đủ sắc, vậy chẳng phải sẽ càng thêm linh hoạt hay sao? Vậy là gã lại thay đổi thiết kế, chọn một khúc xương lớn, làm một đôi bảo vệ cánh tay bằng xương, gắn vuốt thú ra bên ngoài. Mới đầu, phần vuốt thú chìa ra dài đúng

bằng ngón tay, như vậy chỉ cần nắm tay lại, móng vuốt sẽ thay thế các ngón tay, nhưng về sau gã lại phát hiện, như vậy lúc tháo ra lắp vào rất bất tiện, vả lại nếu gắn lên rồi mà không sử dụng, ngược lại sẽ ảnh hưởng đến sự linh hoạt của các ngón tay. Vì vậy, gã lại nghĩ đến một thứ bình thường không ảnh hưởng tới hoạt động của mình, mà khi cần sử dụng thì có thể nhanh chóng gắn lên, nghĩ đi nghĩ lại, gã bỗng nhớ ra tuyệt chiêu "Sát thủ Tiệp Khắc" của Merkin. Thiết bị chỉ cần máy động ngón tay là có thể làm vũ khí xuất hiện trên lòng bàn tay ấy có vẻ là một lựa chọn không tồi, trước đây, Lữ Cánh Nam cũng từng giải thích nguyên lý của nó với gã rồi.

Cuối cùng, sau vô số lần thất bại, Trác Mộc Cường Ba đã sử dụng chỗ gân và xương còn sót lại của con thằn lằn, làm ra một bộ vuốt thú hoàn toàn mới, thứ này gắn trên cánh tay, lúc không sử dụng, vuốt thú được giấu bên trong tay áo, hai bàn tay gã vẫn hết sức linh hoạt khéo léo, nhưng chỉ cần nắm chặt tay lại, vuốt thú sẽ bắn ra đánh "soạt", vừa khéo dài hơn nắm đấm một chút, có thể đâm như dao, cũng có thể cào như móng vuốt, vả lại hai ống xương phía trên còn có thể dùng như ống bảo vệ cánh tay nữa.

Trác Mộc Cường Ba đứng trước một cái cây, đột nhiên vung tay đấm mạnh, kế đó nắm chặt tay vận sức chụp xuống, vụn gỗ tức thì bắn lên tung tóe. Gã nhìn dấu vết

sâu đến cả lóng tay để lại trên thân cây, rồi lại nhìn vuốt thú ló ra trên nắm đấm của mình, lòng bàn tay lơi ra một chút, mấy cái móng vuốt liền lập tức chui vào trong ống tay áo. Trác Mộc Cường Ba không kìm được ngửa mặt lên cười một tràng dài, cuối cùng gã cũng cảm thấy, mình không còn trần như nhộng nữa, gã đã có vũ khí của riêng mình!

Trác Mộc Cường Ba lần đầu tiên cảm thấy mình không cần ba anh em sói xám bảo vệ, cũng có thể sinh tồn ở nơi đây, ngược lại, nói không chừng gã còn có thể bảo vệ cho ba con sói đó nữa. Khoảnh khắc ấy, gã có cảm giác mình thật mạnh mẽ, cả khi Sói Út nhao nhao muốn thử khiêu chiến, gã cũng chỉ cười cười xoa

đầu nó, rồi bảo: “Mày không phải đối thủ của tao đâu.”

Khoảng thời gian trước khi con thằn lằn khổng lồ bị ăn hết, Trác Mộc Cường Ba lấy chỗ xương còn lại chế thành các phiến mỏng, gã định dùng những phiến xương này để làm thành một bộ áo giáp cho mình. Cách thức làm áo giáp cũng rất đơn giản, gã rạch rất nhiều lỗ nhỏ trên áo da, giống như mở ra nhiều cái túi vậy, sau đó nhét những phiến xương vào đó.

Lúc làm những thứ này, Trác Mộc Cường Ba không hề ý thức được rốt cuộc tại sao mình làm vậy. Gã cũng không hề nghĩ đến, tại sao đi săn ở đây cần phải làm một cái boomerang to như Phi lai cốt? Tại sao còn phải làm ra một bộ áo

giáp xương giống như là áo chống đạn? Nhưng sâu bên trong tiềm thức gã, vẫn luôn chất chứa ý niệm ấy, rồi sẽ có một ngày, gã sẽ trở lại, trở lại khiêu chiến với đám kẻ địch tưởng chừng như không thể nào chiến thắng được đó!

Khi con thằn lằn khổng lồ từng một độ hung hăng dữ tợn kia hoàn toàn biến thành một đống xương vụn, không thể nhận ra hình dạng ban đầu nữa, Sói Cả mới hài lòng nheo nheo mắt, lè lưỡi liếm liếm răng, quyết định trở về hang ổ. Trác Mộc Cường Ba lưu luyến nhìn kiệt tác của mình (giờ đây, đống xương còn sót lại đó đa phần đều là kiệt tác của gã), thầm nhủ: “Những phần mình có thể lợi dụng được, thực sự là quá ít.” Gã nhớ,

Sean từng tìm được rất nhiều thứ có ích từ xác con thằn lằn lần trước, còn mình thì hoàn toàn chẳng biết gì cả, chỉ lần mò được thứ gì thì hay thứ đó.

Sói Út đứng thẳng lên bằng hai chân sau, dựa vào người Trác Mộc Cường Ba làm bộ như con mèo đang bắt bướm, đây là một trong những trò nó thích nhất. Nó đang nói với gã người cao lớn kia rằng: "Này, xương cũng thành cặn bã hết cả rồi, còn lưu luyến gì nữa? Chúng ta trở về thôi."

Trác Mộc Cường Ba ngoẹo đầu, thấy Sói Út cười cười, không ngừng hất đầu về phía xa xa, gã biết, đó là chỗ của bầy hươu, Sói Út đang nói với gã, con thằn lằn này ăn hết rồi, nhưng chúng ta vẫn

còn cả một kho lương thực, chẳng phải lo lắng gì cả. Trác Mộc Cường Ba hiểu, thời gian này Sói Cả đã ưu đãi rất nhiều cho mình, chỉ để Sói Út ở lại, còn nó và Sói Hai hằng ngày vẫn chiếu lệ tuần tra lãnh địa như thường. Bọn chúng cần phải nắm bắt được một cách chính xác, mỗi ngày trong lãnh địa của mình xảy ra chuyện gì, những con mồi của mình giờ đây như thế nào. Chỉ có vậy, bọn chúng mới có thể đảm bảo, lúc nào con mồi già yếu bệnh tật, cũng tức là đã đến lúc thu hoạch, bọn chúng có thể lập tức đến chỗ đó.

Trác Mộc Cường Ba kéo kéo cây cung và chiếc Phi lai cốt nặng nề trên lưng, cọ cọ hai cánh tay vào nhau, cảm nhận đôi

vuốt thú ẩn giấu bên trong lớp áo, rồi gật đầu nói với Sói Út: “Mày nói đúng, cũng đến lúc phải đi rồi, con người ta phải biết thế nào là đủ, phải không?”

Sói Út gật gật đầu nửa hiểu nửa không, cổ họng phát ra một tiếng “ừm” khe khẽ.

Đám kẻ địch ấy, lúc này vẫn ở phía sau Trác Mộc Cường Ba, có điều Merkin đang rất hân hoan, từ sau khi nghe thấy tiếng sói tru kia, bọn y dường như không đi vòng vèo qua một chỗ mấy lần nữa, phần mềm máy tính cũng hiển thị, nơi bọn y vừa đặt chân đến, không có trong kho dữ liệu. Nhưng tại sao bọn Merkin vẫn không thể tiến lên? Đáp án này chỉ có mình Nhạc Dương biết rõ, anh lợi dụng phần mềm, đưa Merkin và đồng

bọn đi theo một tuyến đường hết sức kỳ quái. Kỳ thực, bọn họ đang đi cắt ngang tầng bình đài thứ ba, tiến lên theo tuyến đường hình sóng, mỗi lần sắp đến chân núi hay mép bình đài, Nhạc Dương lại dẫn bọn y tiến lên chừng một hai trăm mét, sau đó cắt ngang cả tầng bình đài, cứ thế tiến dần theo hình zic zac. Vì vậy, con đường họ đi qua sẽ không bị lặp lại nữa, nhưng thực chất cả mấy ngày nay, bọn Merkin cũng chỉ tiến thêm được vài cây số, có điều, trong sương mù chẳng ai phân biệt được phương hướng, thế nên hai bên đều lấy làm vui vẻ.

Soares hằng ngày vẫn gọi sói, nhưng đều không có kết quả gì. Còn Max thì vẫn ba hoa bốc phét với đám lính đánh thuê,

Merkin và Khafu thống lĩnh cả đội quân, khí thế hừng hực, rất có phong độ của bậc thống soái chỉ điểm giang sơn. Nhạc Dương lúc nào cũng hết sức cẩn thận làm những việc mình cần làm. Thi thoảng, anh cũng ra ngoài với Max hay chuyện gẫu với bọn lính đánh thuê, trong mắt đám lính đánh thuê lấy mạng ra đổi tiền tài ấy, chàng thanh niên trẻ tuổi phản ứng nhanh nhạy, hay nói hay cười này là một người rất hòa nhã dễ gần.

Soares cũng rất thích thái độ hiếu học của Nhạc Dương, chỉ là ngại Merkin nên cũng không tiện dạy cho anh quá nhiều. Song y cũng không ngại để Nhạc Dương ở bên cạnh quan sát những lúc mình thực thi thủ thuật gọi sói, có điều, y dường

như đã đánh giá năng lực quan sát của Nhạc Dương quá thấp. Nhạc Dương sớm đã chú ý thấy, tuy những chiếc lọ Merkin lấy ra có hình dạng kích thước bên ngoài giống hệt nhau, nhưng chất lỏng bên trong thì rõ ràng là rất khác. Anh suy đoán, có lẽ Soares đã lấy những thứ này khi lũ sói còn đi cùng với bọn y, trong các lọ ấy là nước tiểu sói, nước dãi sói, và những thứ gì đó khác, nhưng Soares đã thêm vào một số thành phần nữa. Có một lọ màu đỏ nhạt, chắc chắn là phân tử máu hòa tan trong thuốc bốc hơi, vì trước đấy Soares chưa từng sử dụng loại này, mà Nhạc Dương lại từng thấy Soares gọi một tên lính đánh thuê vào lều lấy máu. Thiết tưởng, chắc y sợ gọi lũ sói đến lại bị chúng cắn ngược, nên mới không dám

dùng máu của chính mình.

Nhạc Dương cũng từng trông thấy những cái lọ đó ở khoảng cách gần, ngoài nội dung bên trong không giống nhau, Soares còn đánh dấu bằng các ký hiệu, dựa trên số lần và trình tự xuất hiện của các ký hiệu ấy, Nhạc Dương sơ bộ suy đoán, một vài trong số rất nhiều ký hiệu đó, lần lượt biểu thị các thông tin như: “Ăn”, “Tấn công”, “Rút lui”. Soares luôn phối hợp “Ăn” và “Tấn công” theo những tỷ lệ khác nhau để gọi lũ sói đến, nếu không gọi được, y nhất định sẽ lấy lọ đựng chất dịch mang tín hiệu “Rút lui” ra. Y làm việc cực kỳ cẩn trọng, vì sợ rằng trong tình huống tất cả đều không kịp đề phòng lại gọi đến thứ gì khác. Ngoài ra, những

lọ những bình còn lại mang ý nghĩa gì, thì Nhạc Dương cũng không hiểu cho lắm.

Trên thực tế, điều khiến Nhạc Dương hứng thú nhất là cách Soares bố trí những chất thông tin trong tay vào các vị trí y muốn trong lúc chiến đấu. Dù sao trong khi chiến đấu, Soares cũng không thể điều chế dịch thể, rồi rải lên chỗ cao cho nó khuếch tán trong gió như thường ngày y vẫn làm được. Nhạc Dương vẫn lờ mờ nhớ được, khi bọn họ đối mặt với y, thậm chí còn chưa nhìn thấy Soares ra tay thì đã trúng chiêu của y rồi, cả quá trình ấy thần bí như diễn trò ảo thuật vậy. Anh đã bóng gió hỏi mấy lần, mà Soares vẫn rất kín miệng, nên cũng không dám

hỏi nhiều, chỉ khiêm tốn tự học, tự lần mò, trong lòng hiểu rõ, những thứ này về sau chắc chắn sẽ có lúc dùng đến.

Điều chỉnh thêm vài số liệu trên bản đồ lập thể, Nhạc Dương thầm tính toán, tiến lên thêm năm trăm mét nữa rồi, chắc còn khoảng mười mấy cây số nữa là đến nơi nhận được tín hiệu của lũ sói hôm ấy, theo lời Soares, thì ở khoảng cách này, đàn sói rất có khả năng bắt được tín hiệu từ chất thông tin của y. Ừm, đến lúc dẫn bọn chúng vòng trở lại chân núi rồi, không biết ở đó có đàn sói nào khác nữa không nhỉ? Nếu Soares gọi được sói đến thật, thì lúc đó tùy tình hình rồi điều chỉnh lại một lần nữa vậy.

Nhạc Dương hài lòng tắt máy tính, lúc

này Max nhất định là đang tán phét với mấy tên lính đánh thuê, nghĩ vậy, anh bèn đứng lên đi ra khỏi lều.

Nhạc Dương cực ghét ở chung với Max, mỗi lần trông thấy vẻ mặt cười cười của hắn, trong lòng anh lại dâng lên cảm giác muốn lao tới đập cho cái mặt ấy bẹp gí ra. Nhưng anh càng hiểu rõ hơn thân phận và nhiệm vụ của mình, vì vậy, lúc nào cũng phải làm ra vẻ thoải mái cười đùa với hắn và đám lính đánh thuê kia.

Nhạc Dương đã nắm bắt được tính cách của Max, tên này thích nhất là xun xoe nịnh bợ trước mặt người khác, vừa xoay lưng liền lập tức chê bai nói xấu, trừ Merkin ra, dường như chẳng có ai là hắn không bất mãn cả; vả lại tên này còn rất

thù dai, có lần chỉ vì một chuyện nhỏ đến mức không thể nào nhỏ hơn, mà hắn bất bình phẫn nộ suốt mấy ngày liền. Nhạc Dương quyết định lợi dụng đặc điểm này của Max, vì vậy những lúc tán gẫu, dưới sự dẫn dắt khéo léo của anh, Max thi thoảng lại bộc lộ những bất mãn của mình với Soares, mới đầu chỉ là những chuyện vớ vẩn hàm hồ, về sau hắn phát hiện ra bọn lính đánh thuê cũng không dám báo cáo với Merkin, bèn dần dần lộ rõ bản chất.

Sau lần mấy người bạn sói của Soares bị mất tích, suốt một thời gian dài Soares đều nhìn Max với ánh mắt khó chịu, Merkin cũng nhiều lần nhiếc móc hắn trước mặt cả đám lính đánh thuê, chắc

rằng tên này đã nín nhịn hết mức rồi, nhiều lúc cả bọn đang nói những chuyện chẳng liên quan gì, cũng làm hắn liên tưởng đến Soares rồi nghiến răng kèn kẹt. Dưới sự ám thị không ngừng của Max, đám lính đánh thuê cũng bắt đầu nảy sinh bất mãn với lão già mặt mũi quái đản, hành tung thần bí, cả ngày mặc đồ đen, loay hoay với đống chai lọ lủng củng.

Dấu sói

Dưới tác động của dư luận, không chỉ có đám lính đánh thuê ngấm ngầm bất mãn với Soares, cả Soares cũng bắt đầu có khúc mắc với Max; Merkin và Soares càng lúc càng cảm thấy Max bất tài; Max thì lại thấy Soares chẳng có tác dụng gì,

còn Khafu thì không bằng hắn, đám lính đánh thuê đó lẽ ra phải đưa về cho hắn đứng đầu mới phải, nhưng ngoài tên nhóc Nhạc Dương kia còn biết nhìn người một chút, mấy tay trùm kia đều chẳng coi trọng hắn cho lắm. Hố ngăn cách giữa các bên dần dần sâu thêm, nhưng tuyệt diệu nhất là, cả bọn đều vẫn chưa phát giác ra, hoặc giả đã phát giác rồi, nhưng lại không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Còn Nhạc Dương, thì từ đầu chí cuối vẫn chưa từng tự mình nói ra điều gì bất lợi cho bên nào, anh chỉ khiến đối phương tự mình nhận ra một số thứ trước đây đã bị bỏ sót mà thôi.

Nhạc Dương làm những việc này hết sức thuần thục, dẫu sao thì anh cũng từng là

nội gián chuyên nghiệp, song đồng thời, áp lực to lớn cũng thường xuyên giày vò anh. Từ khi Cường Ba thiếu gia bỏ đi trong trạng thái gần như khỏa thân, đêm nào Nhạc Dương cũng gặp ác mộng, có lúc còn mơ thấy giáo quan bị thương nặng, có lúc lại mơ thấy pháp sư Á La và Mẫn Mẫn bị đàn sói vây công, nhưng nhiều nhất vẫn là mơ thấy Cường Ba thiếu gia rơi vào tình cảnh cực kỳ thê thảm, Trương Lập và Ba Tang đến tìm mình...

Để đề phòng nói mớ, trước khi ngủ Nhạc Dương đều ngậm vật đè lưỡi trong mồm. Đó có thể là bất cứ thứ gì có thể tích tương đối lớn, nhưng ngậm trong miệng người khác lại không nhìn ra được.

Trước khi đi ngủ, đặt xuống dưới lưỡi, thứ ấy sẽ khiến anh không thể phát ra những âm thanh rõ ràng dễ nghe, mà lại không gây tắc đường khí quản.

Mỗi lần tỉnh dậy lúc nửa đêm, toàn thân đều ướt sũng mồ hôi lạnh, nhưng anh lại không dám nhúc nhích, mà chỉ cẩn thận quan sát xem bọn lính đánh thuê nằm xung quanh có phản ứng gì không. Đối với những gì gặp trong mơ, Nhạc Dương không thể đưa ra phán đoán, trước mắt, chỉ có thể cố gắng làm cho thật tốt những gì mình có thể làm được mà thôi.

Nhạc Dương lắc lắc đầu, gạt hết những mạch suy nghĩ rối loạn ấy ra khỏi trí óc, trên gương mặt nở ra một nụ cười ấm áp rạng rỡ, khiến mỗi người trông thấy anh

đều có cảm giác như được tắm trong gió xuân. Anh nghiêng đầu nhìn bầu trời, sương mù hôm nay khá mỏng, thời tiết bên ngoài hẳn là rất đẹp. Dọc đường, Nhạc Dương luôn miệng chào hỏi bọn lính đánh thuê, từ lều này sang lều khác. Anh không khỏi lấy làm khâm phục khả năng tổ chức của Merkin. Y chia hai trăm sáu mươi bảy tên lính đánh thuê ra làm hai mươi tổ, mỗi tổ khoảng mười ba người, cùng ở trong một căn lều lớn, sau đó lấy căn lều làm trung tâm, trong vòng bán kính hai mươi mét xung quanh chính là phạm vi hoạt động của những người ở bên trong lều. Khi chưa được cho phép, người ở các lều khác nhau không được tự tiện vượt qua ranh giới, đồng thời cấm tiệt đánh bạc, đánh nhau, dĩ nhiên, cũng

không thể mang vào những thứ có chất cồn, ngoài ra còn nghiêm cấm cả việc kể chuyện cười liên quan đến tính dục. Nói tóm lại, tất cả mọi thứ có thể khiêu khích dục vọng của giống đực đều bị nghiêm cấm. Trong những ngày hành quân đơn điệu buồn chán này, đám lính đánh thuê đều sống như những nhà tu hành, bao nhiêu tính khí bạo ngược hung hãn đều bị Merkin và Khafu dùng sức mạnh đè nén xuống, nhưng lại ngấm ngầm tích tụ. Nhạc Dương biết, chỉ cần Merkin giải trừ lệnh cấm, hoặc khi bọn chúng tấn công kẻ địch, những tên lính đánh thuê này sẽ như mãnh hổ xổ lồng, mặc tình hủy diệt tất cả những gì cản bước chúng. Sở dĩ chia đám lính đánh thuê thành từng

tổ nhỏ như vậy, là bởi khi đám đàn ông tụ tập lại một chỗ, bị đè nén trong một thời gian dài sẽ khiến tính tình họ trở nên nóng nảy cáu kỉnh, chỉ vì một chút chuyện nhỏ cũng có thể diễn biến thành một trận đấu đẫm máu. Niềm hưng phấn và kích thích do lợi lộc mang lại sẽ dần dần bị mài mòn theo thời gian, cuộc hành quân đằng đẵng sẽ biến những gã đàn ông vốn sống trên đầu ngọn súng ấy thành những dã thú. Giờ đây, mười hai căn lều của bọn chúng, chính là mười hai thùng thuốc nổ, chỉ cần châm lửa là có thể bùng lên bất cứ lúc nào.

Kỳ thực, đám lính đánh thuê này đã từng trải qua vô số chiến dịch, cũng có không ít tên đã sống sót trở về từ tuyệt cảnh,

bọn chúng không hề sợ kẻ thù, niềm khoái cảm khi đạn rời nòng súng có thể làm phai nhạt đi nỗi sợ và cảm giác đè nén trong lòng chúng. Nhưng, bọn chúng sợ nhất chính là tình cảnh hiện giờ, không có kẻ thù! Thậm chí xung quanh còn không có vật sống!

Không có kẻ thù, cũng có nghĩa là không có những cảnh hoa máu tung tóe, tay chân gãy lìa, đạn bay rợp trời để kích thích thần kinh của chúng, cũng không có thứ khoái cảm khi bước chân đi trên lằn ranh sinh tử. Không có kẻ địch, toàn bộ đều là người mình, cảm giác muốn dùng nắm đấm dần cho đối phương gãy xương nát phổi, cảm giác muốn dùng lưỡi dao đâm sâu vào cơ thể đối phương không tìm ra

nơi để phát tiết, rất dễ khiến con người không kiểm soát nổi cảm xúc. Chỉ cần một con chuột xuất hiện thôi cũng được, như vậy chúng có thể xả đạn bắn cho nó thủng lỗ chỗ, rồi dùng gót giày nghiền nát nó ra thành tương thịt, ít nhất cũng phát tiết được phần nào nỗi bức bối trong lòng. Nhưng ở nơi đây, lại chẳng có gì hết, chỉ có những khối nham thạch màu nâu đỏ, thi thoảng lại gặp một cái cây chết khô, và cả màn sương mù dày đặc không chịu tan đi kia nữa!

Mỗi ngày đều lặp đi lặp lại, hành quân trong sương mù, vượt qua những dải dung nham dồn tích, băng qua các khe các rãnh, lựa chọn chỗ cắm trại, dựng lều, dỡ lều, rồi lại xuất phát. Đám lính

đánh thuê không biết rốt cuộc mình cần thứ gì, chỉ cảm thấy bức bối dị thường, dẫu là một con chim bay ngang qua không trung, mang đến một chút âm thanh khác lạ cũng tốt rồi, thế nhưng lại chẳng có gì cả, hơn một tháng trời, chỉ có những dải đá lạnh lẽo trong sương mù, những thân cây khô nghiêng ngả. Tuy trong ba lô có đủ thức ăn cho ba năm, bao gồm tất cả các vitamin cơ thể cần đến, ngoài ra còn có tuyết đọng bổ sung nước ngọt, không phải lo lắng chuyện đói khát, nhưng rõ ràng bọn chúng cần những thứ còn quan trọng hơn thức ăn nhiều.

Bọn lính đánh thuê không biết bản thân chúng cần gì, nhưng Merkin thì biết, vì vậy y mới nghiêm cấm chúng có bất cứ

hành vi phát tiết nào, bởi đó chính là chỗ khuyết có thể khiến cơn lũ lớn cuốn phăng cả con đê kiên cố, một khi đã xảy ra thì không thể nào vãn hồi được nữa; Nhạc Dương cũng biết, vì vậy anh đang định dẫn đám lính đánh thuê đi loanh quanh ở vùng đất ngoài sương mù ra thì chẳng còn gì hết này thêm vài ngày nữa, khiến tinh thần của chúng càng thêm căng thẳng.

Ban đầu, Merkin có hai mươi mốt tổ ở trong hai mươi mốt lều, nhưng một tuần trước, có hai tổ xảy ra va chạm, dẫn đến gây gổ, làm chết bảy tám tên. Merkin yêu cầu Khafu xử tử tại chỗ ba tên, đồng thời cho mấy tên bị thương nặng khó chữa hưởng cái chết nhanh gọn, vậy nên giờ đã

bớt đi một lều. Song, vụ việc đó cũng khiến những tên còn lại trở nên biết điều hơn rất nhiều.

Tất cả, đều vận hành đúng theo kế hoạch của Nhạc Dương.

Nhưng rốt cuộc cũng có lúc bất ngờ, một tiếng sói hú vút cao vẳng đến từ hướng ngược lại với tuyến đường Nhạc Dương vạch ra, vẫn là khí thế hừng hực liên miên bất tuyệt, vẫn là âm điệu vang vang ấy, tuy khí thế không được hùng hồn bằng lần đầu tiên, nhưng lại rõ ràng trong trẻo hơn, bởi vì âm thanh ấy phát ra ở khoảng cách gần hơn lần trước rất nhiều.

Nhạc Dương nhìn vào màn sương mù, khẽ chau mày, tuy chỉ là những âm thanh khi ẩn khi hiện, nhưng lần trước, tiếng hú

còn nhỏ hơn mà bọn Merkin vẫn phát hiện ra được, anh biết lần này không thể nào may mắn đến mức Merkin vừa khéo không nghe thấy gì. Quả nhiên, thiết bị liên lạc lập tức vang lên mệnh lệnh của Merkin, bảo Nhạc Dương đến họp.

Trong không khí lại vẳng lên tiếng sói hú mỏng mảnh như đường tơ, Nhạc Dương thầm thở dài, tự nhủ: "Thế này chẳng phải đang dẫn đường cho bọn Merkin sao? Không biết là con sói ngu xuẩn nào mà thích biểu diễn thế chứ!"

Merkin, Soares, Khafu đều đã ở trong lều đợi sẵn. Vừa thấy Nhạc Dương, Merkin chỉ tay nói: "Sói ở hướng này."

Nhạc Dương gật đầu: "Nhưng chúng ta đang tìm Bạc Ba La thần miếu, đi hướng

ấy thì phải vòng vèo nữa đấy.” Điều anh nói là sự thực, chỉ là không nói, nếu để anh dẫn đường, sẽ càng vòng vèo hơn mà thôi.

Merkin lại nói: “Hay là qua đó xem thử?” Câu hỏi này, là dành cho Soares.

Soares hỏi Nhạc Dương: “Phía đó là đi ngược lại hay là phương hướng không đúng?”

Nhạc Dương đáp: “Tôi đã dùng máy tính phân tích rồi, phía bên ấy ở gần mép tầng bình đài thứ ba này.” Anh vẫn nói sự thật.

Soares nói: “Nghe tiếng hú thì sói ở rất gần chúng ta, chỉ khoảng hơn mười cây số.”

Merkin lập tức hỏi Nhạc Dương: “Lần

trước tuy âm thanh cách chúng ta xa hơn một chút, nhưng không thể nào xa quá, tại sao nhiều ngày như vậy mà chúng ta cơ hồ chỉ tiến được một quãng rất ngắn?”

Nhạc Dương không nghĩ ngợi gì, lập tức đáp ngay: “Thứ nhất, chúng ta không biết con sói hôm nay hú lên có phải là con sói hôm trước hay không; thứ hai, cho dù nó đúng là con sói hôm trước đã hú, thì nó cũng có thể đang di chuyển mà.”

Ngoài miệng thì nói vậy, nhưng trong lòng anh lại thầm rủa xả: “Hừm, con sói ôn dịch chết bầm, không dưng lại kêu lên làm cái gì chứ!”

Merkin đưa mắt nhìn Soares, Soares cũng gật đầu khẳng định: “Ừm, nơi này sương mù mờ mịt, thiếu thốn thức ăn, vật

săn của lũ sói nhất định cũng cực kỳ ít ỏi, bọn chúng muốn sinh tồn được ở vùng đất này, thì phạm vi hoạt động tự nhiên phải rất rộng lớn. Tôi đoán, chắc rằng chúng phải thường xuyên thay đổi lãnh địa. Ừm, cũng có khả năng, đó là một con sói đơn độc, hy vọng không phải là một con sói già sắp chết. Nhưng nghe tiếng hú thì thấy trung khí mạnh mẽ đầy đặn, dường như nó vẫn còn rất cường tráng."

Merkin nhìn Nhạc Dương, rồi lại quay sang nhìn Soares, theo cách nói của Nhạc Dương thì đi theo hướng ấy sẽ phải vòng vèo thêm một đoạn đường, nhưng một khi tìm được sói dẫn đường, nói không chừng tình thế sẽ xoay chuyển

cũng nên. Y chợt nhớ lại khoảng thời gian lúc mới đặt chân lên tầng bình đài thứ ba này, bọn y có lũ sói dẫn đường, liền dễ dàng vượt qua trước mặt đám người Trác Mộc Cường Ba. Suy đi tính lại, cuối cùng y cũng cẩn trọng hỏi Soares: “Nắm chắc được bao nhiêu phần trăm?”

Soares cười khổ một tiếng, lắc đầu nói: “Đối với lũ sói ở đây, tôi thực chẳng dám chắc điều gì cả. Bằng không...” Nói tới đây, y lại liếc nhìn Max một cái. Merkin hằn học trừng mắt lên với Max, rồi quyết đoán nói: “Thay đổi tuyến đường, tìm lũ sói trước, vòng vèo một chút cũng không sao. Tất cả phải nhớ cho kỹ, phối hợp với Kahn, đừng có mà làm

hỏng việc đấy!”

Nghe Merkin nói vậy, Max chỉ biết ngượng ngập gượng cười. Nhạc Dương để ý thấy bàn tay hắn giấu sau lưng, móng tay đã bấm sâu vào đốt ngón tay, và cả ánh mắt phức tạp của Khafu nữa.

Soares không để ý đến những chi tiết vụn vặt ấy, tiếng hú đã gợi lại trong y một câu hỏi chưa lời giải đáp. Y nghĩ mãi cũng không thể nào hiểu nổi, ngày hôm đó rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, tại sao hai con sói lại đột nhiên biến mất?

Kỳ thực Nhạc Dương cũng đang thắc mắc. Đôi tai nhạy bén hơn người đã cho anh biết, hai tiếng sói hú ấy chắc chắn trăm phần trăm là do cùng một con sói phát ra. Anh không hiểu, tại sao cách

quãng lâu như vậy, nó lại đột nhiên kêu rú lên như thế để làm gì?

Trác Mộc Cường Ba không cố ý làm vậy, chỉ vì mỗi ngày gã đều kiên trì thực hiện các động tác phối hợp với nhịp thở của Lữ Cánh Nam dạy cho, khi cảm thấy nội khí trong cơ thể mỗi lúc một đậm đặc bức bối, không thể không phát tiết ra ngoài, lại đã có kinh nghiệm từ lần trước, gã liền không kiềm chế nữa, mà ngửa cổ hú dài một tiếng.

Trác Mộc Cường Ba hú liên tục chừng mười phút, chỉ thấy tinh thần sảng khoái phấn chấn hẳn, thấy trời vẫn chưa tối, liền cầm cung và Phi lai cốt ra chỗ mấy cây khô gần hang động luyện tập. Sói Út vểnh tai lên, ngẩng đầu nhìn ngó một lúc,

rồi cũng gượng dậy, ngáp dài mấy cái chạy đuổi theo gã.

Ngày hôm sau, buổi hoàng hôn, sau một ngày tuần tra lãnh địa và luyện tập sử dụng vũ khí mới, Trác Mộc Cường Ba đang chuẩn bị nằm xuống nghỉ ngơi, bỗng phát hiện Sói Út thường ngày sớm đã bổ nhào đến bên cạnh mình giờ vẫn chẳng thấy đâu. Trác Mộc Cường Ba gọi mấy tiếng, nhưng không có hồi đáp, bèn nhổm dậy nhìn ngó, liền trông thấy Sói Út đang nhìn về phía sát với chân núi bên trong bình đài, ánh mắt lộ ra vẻ mơ màng. Không chỉ có vậy, Sói Cả và Sói Hai cũng đang nhìn về hướng ấy.

Dừng chân nhìn về phía đó chừng một hai phút, Sói Út chừng như bị thứ gì đó

thu hút, vẻ mặt lấy làm thỏa mãn lắm, hăm hở chạy lên trước, nhưng lại bị Sói Cả đè xuống. Đồng thời, Trác Mộc Cường Ba lại nghe Sói Cả nói: “A U Chang, trông chừng Sói Hai.” Trác Mộc Cường Ba liền bật người lên, quả nhiên, Sói Hai cũng có vẻ nôn nao muốn xông về phía đó.

Gã vội ôm lấy cổ Sói Hai, cảm thấy con sói đang vùng vằng hất mình ra, lại còn dùng sức rất mạnh. Sói Cả hất mạnh đầu, khịt khịt mấy tiếng, rồi lại không ngừng phát ra âm mũi, tựa hồ đang chống cự lại thứ gì đó. Trác Mộc Cường Ba thực sự không nhận ra có gì khác biệt, trong bụng thầm nhủ: “Lẽ nào chúng ngửi thấy mùi gì lạ?”

Sói Út xưa nay vốn rất ngoan ngoãn, nhưng lần này lại không chịu nghe lời Sói Cả, nằng nặc đòi chạy về phía kia. Sói Cả gầm lên giận dữ, húc Sói Út ngã vật ra đất, đè lên mình nó, phát ra những âm thanh đầy uy hiếp. Sói Út bất mãn, bắt đầu phản kích. Cùng lúc ấy, Sói Hai cũng bắt đầu lộ ra vẻ hung hãn với Trác Mộc Cường Ba, mép trên vểnh lên, lộ ra hàm răng nhọn hoắt, vừa ra sức lao về phía trước, lại vừa gầm gừ đe dọa, như thể nói với Trác Mộc Cường Ba: “Còn cản tôi nữa là không khách khí gì nữa đâu đấy!” Trác Mộc Cường Ba thầm giật mình, vội vàng xòe bàn tay to bè ra, bóp chặt cái miệng dài của Sói Hai lại. Sói Hai cứ “khọt khọt khọt” liên hồi, vùng

vằng lắc đầu thật mạnh hòng thoát ra. Cũng may biến cố đến nhanh mà đi cũng nhanh, chỉ giây lát sau, Sói Hai và Sói Út không phản kháng nữa. Sói Cả đẩy Sói Út đang quấn lấy nó sang một bên, Sói Út liền cúi đầu cụp đuôi đi theo sau; Sói Hai cũng bình tĩnh trở lại, cựa quậy chui ra khỏi vòng tay Trác Mộc Cường Ba, nhưng vẫn ngước nhìn về phương hướng khi nãy, tựa như còn lưu luyến không rời.

Sói Cả gầm lên một tiếng, dẫn theo Sói Út và Sói Hai chạy ra bờ sông, vừa uống nước vừa ngâm mũi xuống. Sói Út và Sói Hai cũng làm theo, Sói Cả lại đột nhiên ngẩng đầu, dùng móng vuốt ấn đầu hai em xuống dòng nước lạnh buốt, chừng

như muốn chúng tỉnh táo lại, kế đó, lại gắt gỏng quát tháo một hồi. Sói Út và Sói Hai đứng khép nép cúi đầu, tựa như cũng biết mình phạm sai lầm. Một lúc sau, ba anh em sói xám lại cùng ngẩng đầu lên, có điều lần này, Sói Út và Sói Hai không di chuyển về phía ấy, nhưng trong ánh mắt vẫn lộ ra vẻ thèm thuồng nuối tiếc.

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo hướng ánh mắt chúng, nơi đó ở trên thượng nguồn con sông, trong lòng không khỏi lấy làm thắc mắc, nhìn bộ dạng của ba anh em sói xám, tựa hồ trong không khí có thứ gì đó đang ùa tới đây như những đợt sóng. Thứ này rất có sức hấp dẫn với lũ sói, nhưng Sói Cả lại có vẻ rất sợ hãi. Khả năng lớn nhất là, có Thao thú sư

đang gọi sói, nhưng sao lại thế được chứ, với tốc độ của bọn Merkin, lúc này sợ rằng đã đến Bạc Ba La thần miếu hoặc là đang tìm đường rời khỏi Shangri-la này rồi, lẽ nào là... người Qua Ba?

Sói Cả cẩn trọng lắc lắc đầu, nheo mắt, tựa như nhớ lại ký ức gì đó. Sói Út lại gần cọ cọ vào chân Trác Mộc Cường Ba, nó vẫn rất muốn qua đó xem sao, hiềm nỗi Sói Cả không đồng ý, Trác Mộc Cường Ba cũng chẳng có cách nào.

Soares cũng khá mất công mới xuống khỏi khối đá cao hình thành từ dung nham chồng chất, đám lính đánh thuê bên dưới lưng đeo ba lô, xếp thành hàng lối, chờ đợi y lên tiếng. Soares nói: “Không

được, chỗ này khuất gió, chất thông tin của tôi không tản ra được, chúng ta phải vòng qua nó rồi mới tìm chỗ cắm trại.”

Đám lính đánh thuê ở gần làu bàu phàn nàn mấy tiếng, Merkin lạnh lùng vung tay lên, cả bọn lại tiếp tục tiến bước. Trời vẫn còn sáng, đi thêm một lúc nữa, hai mắt Soares sáng bừng, những dòng nước nhỏ róc rách tụ lại thành một dòng lớn hơn, chảy quanh co dọc theo triền đá.

Đám lính đánh thuê cũng phát hiện ra dòng nước rộng khoảng gần một mét đó, ai nấy cả mừng, vội lấy đồ đựng nước chạy đến. Merkin và Khafu chấn chỉnh đội ngũ, ra lệnh cho cả đám quay trở lại, sau đó để mỗi tổ phái ra hai người đi lấy nước. Merkin hỏi Soares: “Anh xem,

cắm trại ở đây được không?”

Soares cười cười đáp: “Dòng nước này nhất định là chảy từ trên cao xuống thấp, nếu tôi đoán không sai, chắc rằng nó không phải chỉ mới hình thành được dăm bữa nửa tháng, mà sợ rằng đã có từ lâu rồi, hoặc là, từ xưa đến nay vẫn luôn có một dòng nước như thế này ở đây.”

Thấy Merkin chau mày, Soares lại giải thích thêm: “Nơi nào có nước, tự nhiên sẽ có thực vật sinh trưởng, có thực vật sinh trưởng, nói không chừng sẽ có sinh vật tụ tập, mà ở nơi có sinh vật tụ tập, chắc chắn sẽ có sói! Sau khi tới đây, tôi vẫn chưa thấy sinh vật sống nào, nhưng nghe tiếng sói hú, tôi dám khẳng định, chỉ cần đi dọc theo dòng nước này, nhất

định sẽ có phát hiện.”

Khafu lầm bầm nói: “Tiếp tục đi nữa thì trời tối mất.”

Ánh mắt Soares thoáng hiện lên vẻ hân hoan: “Đi thêm một đoạn nữa thôi.” Khó khăn lắm y mới phát hiện ra nơi có thể xuất hiện sinh vật, nói thế nào cũng không muốn dừng lại nghỉ ngơi.

Merkin đối chiếu lại thời gian, rồi gật đầu nói: “Được, đi thêm nửa tiếng nữa, đến lúc đó dù có phát hiện hay không, chúng ta cũng hạ trại thôi.” Y liếc thấy ánh mắt đầy vẻ không cam chịu của Soares, liền lên tiếng khuyên giải: “Mọi người đều đã rất mệt mỏi rồi, ngày mai đi tìm cũng vậy thôi. Anh nói xem, đi hướng nào đây?”

Soares quay sang Nhạc Dương hỏi: “Đi xuôi dòng nước này sẽ đến đâu?”

Nhạc Dương đáp: “Dựa theo tình hình thực địa và phân tích của máy tính, đi xuôi dòng nước sẽ đến mép của tầng bình đài thứ ba, còn đi ngược dòng thì không rõ lắm, đoán rằng địa hình phía trước còn phức tạp hơn một chút.”

Soares liền bảo Merkin: “Chúng ta đi ngược dòng, nhưng tốt nhất cũng phái thêm một nhóm nhỏ xuống hạ du trinh sát xem sao. Chỗ này còn cách mép bình đài bao xa?” Câu cuối cùng, là để hỏi Nhạc Dương.

Nhạc Dương nói: “Chắc không xa lắm, cả ngày hôm nay chúng ta đều đi ra phía đó mà, chắc chỉ còn khoảng mười mấy

cây số nữa là đến mép bình đài, cũng có thể xa hơn một chút, nhưng không nhiều lắm đâu.”

Soares gật gật đầu với Merkin. Merkin liền lệnh cho Khafu điều ra một tổ lính đánh thuê, chọn những tên có năng lực quan sát, phản ứng nhanh nhạy, chỉ mang theo hành trang gọn nhẹ đi xuôi dòng thăm dò tình hình. Soares còn bổ sung thêm: “Bảo với chúng nó, chúng ta sẽ cắm trại ở ven dòng nước, chúng chỉ cần men theo dòng nước là sẽ không bị lạc đường. Nhưng tuyệt đối không được đi xa khỏi dòng nước trên năm trăm mét.”

Khafu nhận lệnh, liền đi sắp xếp nhân thủ. Nhạc Dương cũng xin đi, nhưng Merkin chỉ cười nhạt bảo: “Chuyện vặt

vãnh này, cậu không cần đi làm gì.”

Tiếng sói

Trác Mộc Cường Ba và ba anh em sói xám trở về hang động, hôm nay chắc là cả bọn có thể ngủ ngon một giấc rồi, buổi đêm không cần đi săn, dù sao thì mấy ngày nay gã và ba con sói đều đã ăn no nê, vả lại trong lãnh địa cũng rất yên bình, ngoài con thằn lằn khổng lồ đột ngột xông vào hôm đó, nơi đây không có sinh vật nào có thể uy hiếp được bọn họ. Chẳng những vậy, kho lương thực dự trữ cũng còn đầy, đàn hươu lớn kia xem chừng đã bị gió tuyết chôn chân bên bờ đầm nước, chưa đến mùa xuân sang năm khi tiết trời ấm áp lại, bọn chúng sẽ không rời khỏi nơi đó.

Trong hang, Trác Mộc Cường Ba hỏi Sói Út: “Hôm nay, xảy ra chuyện gì vậy?” Đồng thời, gã chun chun mũi, làm ra vẻ như ngửi thấy gì đó, rồi ngoảnh đầu về hướng bọn chúng chăm chú nhìn lúc nãy. Sói Út thoáng nghĩ ngợi, rồi nói nhanh bằng tiếng sói: “Món ngon, ăn.” Vừa nói, nói vừa há miệng, bộ dạng như sắp chảy nước miếng ra đến nơi rồi vậy.

Sói Cả cũng ở bên cạnh, sắc mặt lạnh lùng nói gì đó, liên tiếp nhắc đi nhắc lại ba lần. Trác Mộc Cường Ba ghép mấy âm tiết lại với nhau, đại khái cũng hiểu được ý của Sói Cả: “Cạm bẫy, thức ăn nguy hiểm... hay là, tín hiệu nguy hiểm?”

Lúc này, Sói Hai tựa như sực nhớ ra chuyện gì đó, phóng vút tới trước mặt

Sói Cả, thấp giọng gầm gừ hỏi gì đó, Sói Cả gật đầu liên tục. Sói Hai có vẻ vẫn không tin, cãi lại mấy câu, chỉ thấy Sói Cả trừng mắt một cái, rít lên những tiếng nghiêm khắc. Trác Mộc Cường Ba nghe không hiểu, nhưng nhìn bộ dạng của Sói Cả, rất có phong thái của bậc trưởng bối đang giáo huấn con trẻ: “Tự quay về mà phản tỉnh lại đi!”

Sói Hai tựa hồ chìm vào trầm tư, nằm bò ra đất giả vờ ngủ, nhưng rồi lại nghiêng mình trằn trọc, cuối cùng phát ra một tiếng thở dài, như thể đã xác định điều gì đó, rồi nó quay sang cảnh cáo Sói Út hai câu. Câu trước Trác Mộc Cường Ba không hiểu, chắc là bảo Sói Út quên cái mùi hấp dẫn kia đi, nhưng câu sau thì gã

biết, ý Sói Hai là: “Đừng có lại gần!” Ở chung với ba anh em sói xám một thời gian khá dài, trình độ tiếng sói của Trác Mộc Cường Ba đã có thể nửa nghe hiểu nửa suy đoán. Thông qua quan sát và phân tích, gã cho rằng những gì giáo sư Phương Tân dạy mình trước đây là chính xác, ngôn ngữ của loài sói đã hình thành một hệ thống quy phạm đến mức khiến người ta phải kinh hãi, chứ không phải như tuyệt đại đa số những nhà nghiên cứu về loài sói vẫn ra rả bảo rằng, sói chỉ biết vài kiểu phát âm đơn giản, biểu đạt những ý cơ bản nhất. Dùng lời của giáo sư Phương Tân để giải thích sự sai lệch này, chính là: “Những nhà ‘sói học’ ấy vốn chưa từng sống chung với sói bao

giờ, hiểu biết của họ về mô thức hành vi của loài sói, có lẽ còn chẳng bằng một vài dân tộc thiểu số cổ xưa, kết luận của họ, về cơ bản chỉ là những suy đoán về loài sói đứng trên lập trường của loài người mà thôi. Còn những học giả về sau, lại dựa trên suy đoán của người đi trước, tiếp tục đưa ra những suy đoán sâu hơn một bước nữa, trong đó không khỏi bao hàm nhiều bình luận thiếu khoa học, hạ thấp trí thông minh của loài sói, mà đề cao trí tuệ con người."

Giống như Trác Mộc Cường Ba đang quan sát lúc này, trình độ giao lưu bằng ngôn ngữ của ba anh em sói xám gần như không kém một người trưởng thành khỏe mạnh, bọn chúng có thể miêu tả lại một

cách chuẩn xác một sự vật mình trông thấy, hoặc mùi vị nào đó mình ngửi được, vả lại còn mang theo cả sắc thái tình cảm nữa. Áng chừng, về tổng thể thì số lượng từ vựng không thể nhiều bằng con người, nhưng đó là vì tuổi thọ của sói không dài như con người, vả lại chúng cũng không có khả năng ghi chép, vì vậy không cần đến một số cách thức diễn đạt phức tạp, mà chỉ cần biểu đạt ý tứ của mình rõ ràng là đã đủ lắm rồi.

Trước mắt, Trác Mộc Cường Ba vẫn đang trong giai đoạn học tập, gã đã nắm bắt được một số từ vựng đơn giản nhất, trực tiếp nhất, chẳng hạn như "con mồi". Theo cách nói của ba anh em sói xám, con mồi lại chia làm mấy loại, lần lượt

là “ngon”, “bữa lớn”, “con mồi bình thường”, “thức ăn”, “nhét đầy bụng” và ăn được..., ngoài ra còn có một số danh từ chỉ hình tượng cụ thể như “cây”, “đá”, “đánh dấu đường”, “nước”...

Bọn chúng thậm chí còn có thể biểu đạt ý một cái cây hay là một khu rừng thông qua ngữ điệu dài hay ngắn. Còn về con số, ban đầu Trác Mộc Cường Ba cho rằng đó là điều không thể, nhưng dần dần gã phát hiện ra, ba anh em sói xám còn biết đếm nữa. Đây rõ ràng là năng lực chỉ có ở trình độ văn minh tiến hóa tương đối cao. Để làm rõ cách biểu đạt của ba anh em sói xám với các con số, Trác Mộc Cường Ba đã tốn rất nhiều công sức, cuối cùng mới phát hiện, bọn chúng

chỉ dùng ba loại âm tiết để biểu đạt con số, lần lượt là một, năm, mười, dựa vào số lần lặp lại của âm tiết để biểu đạt số lượng chính xác, nhiều nhất là hai âm "mười" phát ra liên tục, tức là một trăm; khi chúng phát ra ba âm "mười", tức là có ý nhiều không đếm hết được.

Đối với đồng loại, chúng chia ra làm ba kiểu khác nhau, Trác Mộc Cường Ba lý giải theo quan hệ của loài người, thì có thể gọi tương đương với "người nhà", "kẻ địch" và "kẻ độc hành vãng lai". Kẻ độc hành có thể lôi kéo được, còn kẻ địch thì chỉ có chiến đấu hoặc rút lui. Những động vật ăn thịt to lớn mà chúng không thể đơn độc đối phó cũng được liệt vào dạng kẻ địch. Về phần các động

từ cơ bản nhất thì Trác Mộc Cường Ba còn nắm được nhiều hơn danh từ, trong quá trình theo ba anh em sói xám đi săn bắt, gã đã học được không ít từ mới, như là “bám theo”, “nằm im bất động”, “vòng sang hai bên”, “đánh lén”... Những phát âm biểu thị sắc thái tình cảm và một số từ ngữ trừu tượng, thì Trác Mộc Cường Ba đành phải dựa vào ngôn ngữ cơ thể cùng nét mặt và ánh mắt của lũ sói để suy đoán, nhưng trải qua một thời gian dài tiếp xúc, cộng với tri thức của bản thân, gã tự nhận thấy, suy đoán của mình cũng đúng được đến tám chín phần.

Giống như chuyện hôm nay vậy, rõ ràng bọn sói bắt được trong không khí một luồng thông tin nào đó mà Trác Mộc

Cường Ba không thể cảm tri, đồng thời bị thứ đó hấp dẫn, nhưng Sói Cả dường như đã cảm nhận được nguy hiểm, vì vậy mới bảo Trác Mộc Cường Ba cùng mình ngăn Sói Út và Sói Hai lại. Sau đó, Sói Hai nhớ ra gì đó, tranh luận với Sói Cả một hồi, cuối cùng cũng tỉnh ngộ. Trác Mộc Cường Ba nhớ lại một lượt toàn bộ diễn biến đó, cho rằng lý giải của mình như vậy là chính xác rồi, nhưng gã lại đột nhiên phát hiện ra trong suy luận của mình có điểm mâu thuẫn. Nếu thứ mùi kia gây nguy hiểm cho lũ sói, vậy thì đó hẳn không thể nào là cách người Qua Ba dùng để triệu gọi sói được. Bởi trong ý thức của Trác Mộc Cường Ba, người Qua Ba và sói là hai tồn tại bình đẳng. Còn sự việc ngày hôm nay, lại rất giống

như có người đang dùng thuốc để thu hút và khống chế lũ sói. Nếu tiền đề này thành lập, vậy thì kẻ có thể làm được điều ấy, ngoại trừ người Qua Ba ra, chỉ có thể là tên Thao thú sư áo đen bên cạnh Merkin mà thôi! Nhưng nếu vậy, thì lại mâu thuẫn với logic của chính gã, theo lý, dẫu một ngày Merkin chỉ đi được mười cây số, thì cũng đã đến được Bạc Ba La thần miếu từ lâu rồi. Nhưng so sánh hai giả thiết với nhau, Trác Mộc Cường Ba nghiêng về giả thiết trước hơn, bởi bất luận là trong các tư liệu gã nắm trong tay, hay nghe được từ phía pháp sư Á La, giữa người Qua Ba và sói, đều không thể tồn tại quan hệ lệ thuộc chi phối, hai bên chỉ cùng hợp tác,

cùng sinh tồn mà thôi.

Trên cơ sở suy nghĩ đó, một cách rất tự nhiên, Trác Mộc Cường Ba bắt đầu ngẫm nghĩ về nguyên nhân sai lệch của logic kia. Nếu bọn Merkin vẫn chưa đến được Bạc Ba La thần miếu, thậm chí còn đang ở phía sau lưng mình, vậy thì, nguyên nhân là do đâu? Trác Mộc Cường Ba lập tức nghĩ ngay đến cách giải thích duy nhất... bọn chúng bị lạc đường!

Trác Mộc Cường Ba nhớ ra phương pháp tìm đường của Mật tu giả mà Lữ Cánh Nam dạy mình, không có phương pháp đặc biệt ấy, đi giữa chốn sương mù mờ mịt phủ kín trời đất này, đích thực khó mà tìm được phương hướng chính xác; nhưng chẳng phải đối phương có lũ

sói dẫn đường đó sao? Có sói dẫn đường còn đi lạc được ư? Trác Mộc Cường Ba đưa ra mấy giả thiết khác nhau: một, mấy con sói đó đã chết. Lúc bấy giờ, khi bọn sói tấn công, Trác Mộc Cường Ba chưa thể nhìn ra được tuổi của chúng, có lẽ là chết tự nhiên, cũng có lẽ là chết do bị thương... Lữ Cánh Nam mạo hiểm đột nhập vào doanh trại của Merkin, nói gì thì nói cũng không thể nào ngọc nát hương tan trong âm thầm lặng lẽ như thế; thứ hai, lũ sói đã chạy đi mất, năng lực khống chế của tên Thao thú sư kia không cao như gã tưởng tượng, nếu việc hôm nay cũng là tác phẩm của hắn, vậy chẳng phải ba anh em sói xám đã biểu hiện ra sự kháng cự đấy sao? Lũ sói ở Shangri-la này tuyệt đối không phải thứ có thể dễ

dàng khống chế được. Phải rồi! Chính vì lũ sói đã chạy mất, nên tên Thao thú sư kia mới liên tục triệu gọi, hy vọng có thể tìm được những con sói khác đến dẫn đường!

Nghĩ tới đây, lòng Trác Mộc Cường Ba bỗng dấy lên một đợt sóng, đúng là vậy rồi, những kẻ địch mà gã cho rằng đã sớm cao bay xa chạy sau khi lấy được kho tàng ở Bạc Ba La thần miếu, không ngờ vẫn luôn quanh quẩn đi vòng vòng ở phía sau. Nếu đúng là vậy, tiếng hú mấy ngày trước và hôm qua của gã, há chẳng phải là chỉ đường cho bọn chúng hay sao? Chúng đến đây, không phải chuyện ngẫu nhiên, mà là lần theo tiếng hú đó! Ý nghĩ ấy vừa xuất hiện trong đầu, Trác

Mộc Cường Ba lập tức giật mình kinh hãi, mồ hôi lạnh túa ra. Gã vội nhổm người ngồi dậy, phát hiện ra ba anh em sói xám cũng chưa ngủ, con nào con nấy đều trợn cặp mắt màu vàng cam nhìn ra ngoài cửa hang động. Sói Cả gầm gừ cảnh cáo, bảo Trác Mộc Cường Ba chớ nên manh động. Gã cũng biết có chuyện, bèn thả lỏng cơ bắp, hơi thở cũng chậm lại, dần dần, chỉ thấy bốn bề đều tĩnh lặng như tờ.

Một lúc sau, Sói Cả quay sang phía Trác Mộc Cường Ba và hai con sói kia dặn dò: Ở yên trong hang, tôi ra ngoài xem thử. Trác Mộc Cường Ba vươn tay ra chạm vào ngấn cổ Sói Cả, thấy nó ngoảnh đầu lại, gã liền nói bằng tiếng

sói: “Tao cũng đi.”

Sói Cả nhìn chằm chằm vào Trác Mộc Cường Ba, gã liền vận dụng phương pháp Mật tu của Lữ Cánh Nam truyền dạy, hơi thở chậm lại, kéo dài, các lỗ chân lông trên cơ thể đều đóng kín, nhiệt độ bên ngoài cơ thể từ từ cân bằng với môi trường xung quanh. Sói Cả ngẫm nghĩ một chút, rồi gật đầu đồng ý, sau đó lại cảnh cáo Sói Út và Sói Hai không được chạy lung tung, xoay đầu đi ra khỏi hang. Trác Mộc Cường Ba cũng lẳng lặng đi theo sau.

Merkin nhìn đồng hồ, nói với Soares: “Hết thời gian rồi.”

Soares giơ ngón tay trỏ lên, nói: “Suỵt... lắng nghe đi.”

Nhạc Dương tập trung lắng nghe, đầu tiên nghe thấy tiếng nước chảy dồn về một chỗ, vậy thì, trong màn sương mù kia nhất định là có hồ nước khá lớn rồi; kế đó, anh lại nghe thấy tiếng gió thổi lá rụng, đằng trước có rừng cây, diện tích không nhỏ; cuối cùng, dường như anh còn nghe thấy tiếng móng guốc gõ xuống đất, sinh vật gì nhỉ? Thể tích khá lớn, trọng lượng cũng không phải nhẹ, bộ móng guốc, chắc là sinh vật ăn cỏ rồi.

Merkin nói: “Phía trước có gì à?”

Khafu không nén nổi sự kích động trong lòng, lập tức ra lệnh: “Chuyển sang chế độ nhìn bằng kính hồng ngoại, tiến lên.”

Không lâu sau, đội ngũ đi đầu vẳng lại âm thanh kích động: “Thấy rồi! Nhiều

lắm!”

Merkin giơ một tay lên, Khafu liền hạ lệnh: “Dừng bước, ẩn nấp, trinh sát.”

Soares xoa xoa đầu ngón tay cái, chậm rãi nói: “Không phải sói.”

Merkin liền quay mặt qua: “Nhạc Dương.”

Nhạc Dương đáp ngay: “Là hươu, số lượng khoảng bốn mươi đến năm mươi con, rất lớn, từ chân đến vai cao khoảng trên hai mét. Không phát hiện có gì uy hiếp, lặp lại, không phát hiện ra có gì uy hiếp.”

Merkin nở một nụ cười hiếm hoi, nói: “Cuối cùng cũng tìm được chỗ cắm trại rồi.”

Soares cũng không giấu nổi sự kích động

trong lòng: “Gần đây nhất định có sói. Nhạc Dương, dẫn mấy người cùng tôi đi xung quanh kiểm tra, Max...”

Chỉ thấy Max cười gượng gạo nói: “Tôi... tôi thực sự không đi nổi nữa rồi.”

Soares “hừ” mạnh một tiếng, đang định nói gì đó, đã thấy Nhạc Dương nhanh nhẹn chạy đến, mọi thứ đều đã sẵn sàng. Soares chẳng buồn phí lời với Max nữa, vẫy vẫy gọi Nhạc Dương, rồi lập tức xuất phát.

Soares hỏi: “Cậu có thể tìm được đường quay lại trong phạm vi bao xa?”

Nhạc Dương nghĩ ngợi giây lát, đoạn trả lời: “Trường hợp bình thường, trong khoảng hai cây số sẽ không bị lạc đường, nếu bọn họ đốt lửa hoặc dùng phương

thức chiếu sáng để giữ liên lạc, trong khoảng năm cây số cũng không thành vấn đề.”

Soares gật đầu nói: “Lấy doanh trại làm trung tâm, bán kính tìm kiếm năm cây số, cậu dẫn đường đi.”

Trác Mộc Cường Ba và Sói Cả rời khỏi hang động, tiến về phía rìa bình đài. Sói Cả sắc mặt âm trầm, dọc đường không ngừng hít ngửi tìm kiếm, đột nhiên vểnh tai lên hướng sang hai bên, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Nằm xuống!”

Một người một sói núp sau một đống đá lổn nhổn, Trác Mộc Cường Ba lờ mờ nghe thấy tiếng nước chảy, biết chỗ này đã rất gần dòng nước kia rồi, áng chừng khoảng chưa đến hai trăm bước, chỉ là

sắc trời đã dần tối, với thị lực của gã thì không thể nhìn tới tận đó được. Sói Cả ghé mắt vào giữa khe đá, không biết là đã phát hiện được gì rồi.

Rất nhanh sau đó, Sói Cả rụt đầu lại, thì thầm "gừ gừ" nói với Trác Mộc Cường Ba: "Có mười vật thể chuyển động, hai chân, giáp dày, men theo bờ sông."

Trác Mộc Cường Ba sớm đã tính toán trong lòng, ghé mắt nhìn qua khe đá, quả nhiên, có mười tên lính đánh thuê lưng đeo ba lô hành quân, tay cầm vũ khí đang men theo mép nước chầm chậm đi tới, nhưng không ai chú ý đến hướng gã và Sói Cả đang ẩn náu. Khi bọn lính đánh thuê tới gần, Trác Mộc Cường Ba và Sói Cả đều nín thở, áp thân sát vào tảng đá.

Gã dường như nghe thấy tiếng bước chân từ xa đến gần, rồi lại từ gần ra xa.

Một lúc sau, Sói Cả leo lên đỉnh đống đá, xem chừng bọn lính đánh thuê đã đi xa rồi. Nó cúi đầu nhìn Trác Mộc Cường Ba, rõ ràng đã nhận ra, những sinh vật mới đến này có cấu tạo cơ thể rất giống với A U Chang mà nó quen biết. Vì vậy, Sói Cả cất tiếng hỏi: “Người nhà?”

Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu, khẽ rít lên: “Kẻ địch!” Ánh mắt Sói Cả liền ánh lên vẻ hung hãn.

Trác Mộc Cường Ba không biết Sói Cả đang nghĩ gì, nhưng ngay từ khoảnh khắc đầu tiên trông thấy đám lính đánh thuê đó, mạch tư duy của gã đã bắt đầu trở nên rối loạn. Mấy tên này đi men theo

mép nước, nhìn vũ khí trang bị của chúng, rõ ràng là một nhóm nhỏ có nhiệm vụ trinh sát. Giữa màn sương mù thế này, bọn chúng tìm kiếm gì chứ? Đương nhiên là sói rồi! Tiếng hú thiếu cẩn trọng của gã cuối cùng vẫn dẫn dụ bọn chúng đến đây rồi. Vậy phía trước, liệu có còn nhiều người hơn nữa? Nhưng phía trước kia là... kho lương thực của gã và ba anh em sói xám!

Sói Cả xưa nay vẫn luôn bình tĩnh, đột nhiên trở nên nôn nao bất an. Trác Mộc Cường Ba thầm giật mình đánh thót, trong không khí truyền đến âm thanh hay mùi vị gì bất tường mà có thể khiến Sói Cả cũng trở nên hung hăng như thế? Gã hiểu rằng, rất có thể, suy nghĩ tồi tệ nhất

của mình đã trở thành hiện thực rồi.

Soares và Nhạc Dương tìm kiếm được nửa chừng, bỗng nghe thấy tiếng súng nổ râm ran, Nhạc Dương lập tức biết ngay, một trận đồ sát đã mở màn. Đám lính đánh thuê đã bức xúc lâu ngày, cuộc đi săn này sẽ biến chúng thành một lũ ác ma; Merkin là một sĩ quan chỉ huy tài tình, y sẽ lợi dụng cơ hội này để bọn lính đánh thuê phát tiết hết những bức bối dồn nén lâu nay. Chỉ đáng thương cho những con hươu cao lớn ấy, tuy anh không dám khẳng định đó có phải là một loài sinh vật đã tuyệt chủng ở thế giới bên ngoài hay không, nhưng chắc chắn là cực kỳ hiếm hoi, nếu giáo sư Phương Tân ở đây, chắc chắn ông sẽ đau lòng lắm, đội

trưởng Hồ Dương thể nào cũng lớn tiếng rủa xả, đòi xông đến ngăn việc giết chóc đó lại.

Mới đầu Soares cũng không để ý lắm, về sau nghe tiếng súng nhỏ dần, y đột nhiên giật mình phản ứng, lớn tiếng quát: "Không ổn! Chúng ta mau quay lại!"

Nhạc Dương hiếu kỳ nhìn Soares, Soares lắc đầu nói: "Lũ sói không bao giờ ăn hết toàn bộ con mồi trong một lần săn, bọn chúng sẽ vây bắt một cách rất có kế hoạch, nếu lũ hươu vẫn còn ở đó, nói không chừng, chúng ta còn có thể ngồi một chỗ đợi sói đến, nếu Ben ra lệnh giết hết lũ hươu, tôi sợ là sói sẽ không đến nữa đâu!"

Nhạc Dương thầm nhủ: "Giờ mới quay

lại thì cũng muộn quá rồi.”

Soares cũng hiểu khả năng sát thương của vũ khí trong tay đám lính đánh thuê lớn tới chừng nào, luôn miệng làu bàu: “Hỏng bét, hỏng bét”, lúc đầu chỉ mải đi tìm sói, không ngờ lại quên mất cả quan hệ giữa các sinh vật trong chuỗi thức ăn.

Khi bọn Nhạc Dương cuống cuồng trở lại được chỗ đầm nước, từ đằng xa đã trông thấy ngọn lửa bốc cao rợp trời, tựa như muốn thiêu đốt cả núi non vậy. Cuộc chém giết sớm đã kết thúc, trước mỗi căn lều đều có bảy tám đống lửa lớn, đám lính đánh thuê cười đùa ầm ĩ, kéo theo những cái xác hươu đẫm máu đi qua đi lại, vẻ thỏa mãn chảy tràn trên gương mặt, ánh lửa hắt lên, trông tên nào tên

nấy cũng cực kỳ dữ tợn. Xung quanh đâu đâu cũng thấy những mảnh xác hươu nằm lăn lóc, đá núi và đầm nước đều bị máu nhuộm thành một vệt đỏ ghê rợn. Một tên lính đánh thuê tay cầm đồ chứa nước, bảy tám tên khác kéo một con hươu chưa chết treo ngược lên, máu từ cổ nó chảy ra như suối. Nhìn con hươu co giật liên hồi, lũ lính đánh thuê cười lên hô hố, mặt tươi như hoa. Soares còn chưa kịp quát lên, đã thấy tứ chi con hươu ấy cứng đờ ra, đầu ngoẹo xuống. Mấy gã lính đánh thuê khát máu liền rút dao, hò nhau lột da xẻ thịt nó ra.

Đám lính đánh thuê đi theo Nhạc Dương và Soares thấy cảnh ấy, đều hưng phấn chạy ào về tổ của mình, lập tức tham gia

xẻ thịt nướng thịt. Những tên ở lại hào hứng kể lại bọn chúng đã bao vây thế nào, rồi thống khoái xả súng thế nào... cho đám đi trinh sát không được tham gia săn hươu.

Soares tìm thấy Merkin, hai người dường như đã nổ ra một cuộc tranh cãi nhỏ. Nhạc Dương thì đến chỗ Max, hắn ném cho anh một cành cây đã vót nhọn, cười lớn nói: “Nhạc Dương, nướng thịt ăn!” Kế đó, lại ném qua một cái đùi hươu to tướng. Nhạc Dương đưa cả hai tay ôm mà vẫn phải loạng choạng lùi lại mấy bước. Max và đám lính đánh thuê cười hô hố. Những đống lửa san sát cháy hừng hực, ánh lên nhuộm đỏ cả màn đêm, đống nào cũng rất lớn, lâu lắm mới được xả

hơi một bận, nên bọn lính đánh thuê đã chặt hết cả cây xung quanh đem về làm củi đốt.

Những giọt mỡ béo ngậy từ miếng thịt hươu thơm lừng chảy xuống, chưa chạm vào ngọn lửa đã hóa thành một làn khói xanh, mùi thịt lan tỏa khắp không gian, làm đám lính đánh thuê đều chảy hết nước miếng.

Max vung vẩy cành cây trên tay, khoe với Nhạc Dương, nước bọt bắn tung tóe: “Lúc đó, tôi phụ trách lỗ hổng ở mặt phía Tây, khi bọn hươu chạy đến, tôi với Bast, Billy xông lên trước tiên. Tôi không cần ngắm nghía gì... chẹp chẹp chẹp... ”

“Lâu lắm rồi không được nghiền đã như

vậy, lúc ấy tôi giơ súng lên, pằng pằng pằng... pằng pằng pằng... pằng pằng pằng...”

“Ăn thức ăn nén gần hai tháng, sắp quên cha nó mùi thịt nó như thế nào rồi...”

Nghe Max kể chuyện, Nhạc Dương mới biết thì ra Merkin hạ lệnh cho đám lính đánh thuê hình thành vòng vây phía bên ngoài, sau đó mới bắn chết con hươu đầu đàn, đàn hươu không còn thủ lĩnh, liền hoảng hốt chạy tản ra. Lúc ấy, đám lính đánh thuê ở vòng ngoài có thể thỏa sức săn giết, mỗi tổ đều có địa bàn riêng, đội nào giết được hươu thì là của đội ấy. Thế nên, đám lính đánh thuê đều nghĩ đủ mọi cách để giết được nhiều hơn; những đống lửa kia cũng vậy, mỗi tổ đều tranh

nhau chặt cây, muốn cho đống lửa của tổ mình sáng hơn, lớn hơn những tổ khác.

"Giết hết lũ hươu, Soares muốn gọi sói cũng khó lắm đây." Nhạc Dương điềm đạm nói.

Max khinh khỉnh liếc sang phía Soares đang đứng, nói: "Mặc mẹ sói nhà hắn, lũ hươu này là do ông chủ bảo giết, ai dám nói không được chứ? Hừ, gọi sói, tôi thấy hắn chẳng có cái tài cán ấy đâu!"

Lúc này, tổ lính đánh thuê được phái đi trinh sát phía hạ du cũng quay lại, lớn tiếng nói mấy câu bâng quơ kiểu như "Không phát hiện có sói", "Đã tìm kiếm kỹ lắm rồi", sau đó trở về lều của mình cướp thịt tranh ăn, cười đùa huyên náo một chập.

Trong hang sói, bầu không khí lại tĩnh lặng lạ thường, ba anh em sói xám và Trác Mộc Cường Ba đều trằn trọc khó ngủ. Trác Mộc Cường Ba biết, lũ sói đã phát hiện ra những thông tin mình khó có thể nhận biết, bọn chúng rất nôn nao, đến cả Sói Cả cũng trở nên bất an lạ thường. Nhưng sự bất an ấy không thể ảnh hưởng đến những kinh nghiệm nó dùng chính mạng mình để tích lũy bao năm nay. Nó giữ chặt ngoài cửa hang, nghiêm cấm Trác Mộc Cường Ba và Sói Hai, Sói Út ra khỏi nửa bước, cho đến khi trời sáng.

CHƯƠNG 69: LỐI RA

Trác Mộc Cường Ba bắt đầu cảm thấy không thể nào tin nổi, càng đi về phía trước, lại càng thấy ấm áp, chiếc áo khoác da hươu bắt đầu gây cảm giác nóng bức. Gã không biết đi qua đường hầm tối đen này, rốt cuộc mình sẽ xuất hiện ở một nơi như thế nào nữa. Ba ngày sau, khi Trác Mộc Cường Ba để mình trần, bên dưới quấn váy da, nhìn thấy lối ra sáng bừng lên đó, gã liền bất chấp tất cả xông ùa ra. Cửa hang rất nhỏ, nhưng ánh sáng đó... ánh sáng đó, là ánh mặt trời, một trăm phần trăm là ánh mặt trời.

Từ khi đặt chân lên vùng đất này, gã chưa từng một lần trông thấy ánh mặt trời tự nhiên! Rốt cuộc gã đã đến đâu vậy?

Gọi sói

Ngày hôm sau, khi Sói Cả tránh sang một bên nhường lối ra khỏi hang động, Sói Hai và Sói Út lao vút ra ngoài, Trác Mộc Cường Ba tưởng bọn chúng định đến chỗ đầm nước xem sao, không ngờ, ba anh em sói xám chỉ dừng lại bên dòng nước, lại nhúng cả mũi miệng vào làn nước lạnh buốt. Bấy giờ, gã mới hiểu, thứ mùi vị trong không khí mà gã không thể cảm tri được hôm qua lại bắt đầu ảnh hưởng đến lũ sói, tên Thao thú sư kia đang gọi chúng, chỉ là lần này, có lẽ khoảng cách gần hơn, hướng gió thẳng

hơn, nên ảnh hưởng đối với ba con sói cũng càng lớn hơn.

Không lâu sau, Sói Hai hắt hơi mấy cái liền, lắc đầu thật mạnh rồi "tòm" một tiếng, nhảy thẳng xuống nước. Trác Mộc Cường Ba đang định kéo nó lên, lại chợt thấy Sói Cả khẽ gầm gừ, lông trên cổ dựng ngược, rồi cũng nhảy xuống theo. Dòng nước lạnh buốt khiến nó lập tức run lên bần bật. Chỉ có Sói Út là vẫn nhìn chằm chằm xuống nước, không dám nhảy xuống, nhúng chân xuống mấy lượt rồi lại thôi. Nhưng nó đứng trên bờ, chỉ giây lát sau là bắt đầu có cảm giác đầu nặng chân nhẹ, loạng choạng như kẻ say, như thể bị một sợi dây vô hình buộc lấy, kéo về phía đầm nước. Sói Út đưa mắt

nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt vô tội, tựa như muốn Trác Mộc Cường Ba giúp nó. Trác Mộc Cường Ba đành nghiến răng, ôm con sói lên, đặt xuống giữa dòng nước. Sói Út run lập cập, nhưng tinh thần hình như đã tỉnh táo hơn nhiều.

Ba anh em sói xám thả mình trôi theo dòng nước, dường như muốn tránh xa thứ mùi kia, chỉ là nơi này đã rất gần đến rìa mép tầng bình đài thứ ba rồi, qua vài chỗ ngoặt, bọn chúng cũng không dám bơi tiếp nữa. Phía trước chính là mép bình đài, nếu đi nữa, sẽ bị dòng thác cuốn trôi xuống dưới.

Khoảng hơn chục phút sau, Sói Cả lên bờ, sắc mặt tái xanh. Trác Mộc Cường

Ba sớm đã đốt một đống lửa lớn, ba anh em sói xám đều rúc lại sát cạnh đống lửa, rùng mình vẩy đi những giọt nước bám trên lông, rồi lại chạy mấy vòng xung quanh, hong khô thân thể, chưa kịp nghỉ ngơi, thứ mùi kia dường như lại bay đến.

Suốt cả một buổi sáng, ba anh em sói xám phải kháng cự lại thứ mùi đó, có ba lần không thể không nhảy xuống nước, mỗi lần từ dưới nước lên bờ, Sói Cả lại ngước nhìn về hướng tỏa ra mùi hương đó, ánh mắt kiên nghị, rực lửa hận thù.

Soares dùng hết bình thuốc cuối cùng, ủ rũ nhảy xuống khỏi đống đá lổn nhổn. Đối mặt với ánh mắt bình tĩnh của Merkin, y chỉ biết thất vọng lắc lắc đầu.

Merkin khẽ mỉm cười. Thoáng sau, đám lính trinh sát tỏa đi các hướng nhanh chóng truyền tin về, đều không phát hiện ra dấu vết nào của sói. Khafu lẩm bẩm: "Hôm nay nghỉ lại đây thêm một ngày à?" Y ngoảnh đầu nhìn lại, thấy vài tên lính đánh thuê đang rỗi việc lấy xương hươu ra ném nhau, còn đa phần nằm lăn lóc ngủ khì.

Merkin không đáp, chỉ nhìn Soares hỏi: "Anh nói xem, Kahn?"

Soares hiểu ý Khafu, đám lính đánh thuê này vốn chưa từng gặp lũ sói dẫn đường, có bao nhiêu người tin chuyện này cũng là một vấn đề, tính đến giờ, cả bọn đã vòng vèo trong khu vực sương mù che phủ này gần hai tháng trời, mà lần này vì

đi tìm lũ sói, lại phải vòng thêm một quãng đường dài nữa, nếu cứ ở lại đây mãi, chắc chắn sẽ nảy sinh vấn đề. Biết thì biết vậy, nhưng y vẫn lạnh lùng nói: "Thủ hạ của anh, có một hai ngày mà cũng không khống chế được hả?"

Khafu lập tức nói: "Tôi cần biết thời gian chính xác, anh đưa ra thời hạn đi, rốt cuộc là bao nhiêu ngày nữa, chúng ta mới nhìn thấy bóng dáng lũ sói của anh? Như vậy, tôi cũng dễ ra lệnh cho đám thủ hạ!"

Soares sững người, đây chính là việc mà y không thể nào khẳng định được. Y đưa mắt nhìn đám người nhàn rỗi vô sự ấy, trong lòng hiểu rất rõ, một khi nổi điên lên, đám lính đánh thuê này sẽ biến thành

những sinh vật còn đáng sợ hơn đàn sói gấp bội. Y gọi Nhạc Dương đến, rồi hỏi: “Hôm qua chúng ta đã đi được bao xa? Ý tôi là, đường thẳng ấy.”

Nhạc Dương kéo phéc mơ tuya trên ba lô sau lưng Max, mở máy tính ra, nhập số liệu vào rồi đáp: “Theo thống kê của máy tính, ngày hôm qua, chúng ta đi được khoảng hai mươi cây số.”

Soares khẳng định: “m thanh chúng ta nghe được hôm trước, nhất định chỉ trong khoảng hai mươi cây số, nơi này có một đàn hươu lớn như vậy, lũ sói không thể nào đi quá xa được! Chắc chắn là chúng hoạt động ở gần quanh đây. Phạm vi tìm kiếm hôm qua hẹp quá, tuyển cho tôi một đội, tôi muốn đích thân tìm kiếm thêm

lần nữa.”

Khafu nói: “Bao nhiêu người cũng có, nhưng anh định tìm kiếm bao lâu đây?”

Soares ngẩng đầu lên, trợn mắt nhìn Khafu: “Một ngày hôm nay thôi!”

Khafu gật gật đầu, không nói năng gì nữa.

Merkin lạnh lùng nhìn hai người, không khí này rất không ổn, y rất không thích, không thể để mặc cho nó tiếp tục phát triển như vậy nữa, nhưng đối với hai người bạn cũ, y lại không thể đối xử như với đám lính đánh thuê kia được. Merkin bất giác hồi tưởng lại toàn bộ bộ máy của mình: Soares có thể khống chế động vật, muốn đến được thế giới Tu Di đầy rẫy quái thú hoành hành như trong sách cổ miêu tả ấy, nhất thiết không thể thiếu

Soares được. Còn Khafu lại là lực lượng ẩn giấu của y, là hậu thuẫn thực sự của y trong chuyến đi lần này, đội cảm tử trước đó chẳng qua chỉ là quân cờ dùng để mê hoặc đối thủ, bọn chúng đã được định sẵn là sẽ hy sinh toàn bộ. Có Khafu và Soares trợ giúp, y nhất định có thể thuận lợi hoàn thành hành trình này. Vả lại, hai người này đã từng gặp mặt nhau, quan hệ không tốt lắm, nhưng cũng không thể nói là quá tệ, một người vì báu vật ở Bạc Ba La thần miếu, một người vì muốn nghiên cứu kỹ năng điều khiển động vật sâu hơn, về mặt lợi ích cũng không tồn tại mâu thuẫn gì. Vậy mà, giờ đây chỉ vì một con sói, hai nhân vật lão làng ấy lại dùng lời nói mỉa mai công kích nhau như hai con gà chọi, rốt cuộc là đã nảy sinh vấn đề gì

vậy?

Merkin đang suy nghĩ, lại nghe Soares nói: “Nhạc Dương, cậu cũng dẫn theo một tổ, chúng ta chia ra hai hướng tìm kiếm.”

Merkin liếc nhìn Soares, ngạc nhiên nói: “Để Nhạc Dương đi hả?”

Soares gật đầu: “Không phải tôi không tin thủ hạ của Khafu, chỉ là việc tìm sói này, cần phải có một số tri thức chuyên nghiệp nhất định. Sói là loài động vật cực kỳ thông minh, ngoại trừ là một con sói chết, bằng không nó sẽ không ở một chỗ để anh tìm đâu, thông thường, anh chưa phát hiện ra nó, thì nó đã quan sát anh từ lâu rồi. Đặc biệt là trong sương mù dày đặc thế này, người nhiều cũng

chẳng có tác dụng gì, vì vậy tôi không định dẫn theo nhiều quá, chỉ cần ba người là đủ, nhưng nhất định phải là những tên nhanh nhẹn, cẩn trọng nhất. Ngoài ra, tôi cũng từng dạy cho Nhạc Dương một số cách thức tìm sói, cậu ta cũng giúp được một tay."

Merkin ngoảnh đầu nhìn Nhạc Dương, lại nói: "Cậu cần bao nhiêu người?"

Nhạc Dương nói: "Năng lực tìm dấu vết lũ sói của tôi không bằng ông Soares, đành phải bổ sung bằng nhân số thôi, nhưng ông Soares cũng đã nói rồi, nhiều quá cũng không được, thôi thì... năm người vậy."

Merkin nhìn Nhạc Dương một lúc lâu, rồi mới khẽ gật đầu.

Lúc Khafu dẫn Nhạc Dương và Soares đi tuyển người, Max ghé sát tai Merkin thì thầm: “Ông chủ, có cần tôi dẫn một nhóm đi theo hắn không?”

Merkin nổi giận quát: “Mày đi theo làm gì?”

Max lấy làm nghi hoặc, thầm nhủ: “Xem thái độ của ông chủ, rõ ràng là không muốn Nhạc Dương một mình dẫn người đi trinh sát, lẽ nào mình đoán sai rồi?”

Phía bên kia, Khafu đã chọn đủ người, Soares lấy ra một loại chất lỏng, pha loãng với nước, rồi đổ vào bình xịt phun sương, đồng thời nói với Nhạc Dương và bọn lính đánh thuê: “Giống như hôm trước, chỉ cần đi men theo hai bên bờ sông, quan sát trong khoảng năm trăm

mét.” Sau đó, y lẩm bẩm phân tích: “Nếu phương pháp gọi sói của ta không có vấn đề, mà lũ sói cũng ở trong phạm vi ảnh hưởng, vậy thì vấn đề chỉ có thể ở lũ sói thôi. Lũ sói ở đây kháng cự lại lời triệu gọi của ta, bọn chúng cố ý trốn đi rồi.”

Nhìn chất lỏng Soares đổ vào bình phun sương, hai mắt Nhạc Dương sáng bừng lên.

Merkin thân thiết mỉm cười với Nhạc Dương: “Cẩn thận đấy, hay là, cậu thay bộ đồ chiến đấu mới kia đi?” Sau khi Khafu nhảy dù xuống, liền lấy bộ đồ chiến đấu liền thân đã chuẩn bị trước cho Nhạc Dương và Max, nhưng Nhạc Dương vẫn kiên trì mặc bộ đồ rằn ri cũ, mỗi một chi tiết nhỏ trên bộ trang phục

này, đều là do anh và Trương Lập đích thân tuyển lựa, sắp xếp.

Hai bàn tay Nhạc Dương vỗ vỗ lên bộ y phục đã giặt nhiều đến mức bạc màu, khe khẽ lắc đầu. Lần đầu tiên Merkin khuyên mặc bộ đồ mới anh cũng không lưu ý gì lắm, nhưng trải qua cả một thời gian dài, nếu vẫn chưa thể phát hiện ra bí mật bên trong bộ quần áo đó, thì Nhạc Dương đã không còn là Nhạc Dương nữa rồi.

Soares liếc nhìn đống đá vừa đứng để thả mùi gọi sói, nói: “Hiện giờ tín hiệu mùi vẫn đang tiếp tục khuếch tán, nếu đúng là bọn chúng đang kháng cự lại, chắc hẳn phải ngâm mình trong nước lạnh; nếu như vậy cũng không thể phát hiện bóng dáng con sói nào, vậy thì chỉ

có thể giải thích là lũ sói đã ra khỏi phạm vi ảnh hưởng rồi thôi, hoặc giả...” Soares nhìn sang phía Nhạc Dương tiếp lời: “Số liệu của máy tính có vấn đề.”

Nhạc Dương tự tin mỉm cười: “Máy tính chắc chắn không có vấn đề gì.”

“Hy vọng là thế.” Soares bắt đầu phun một thứ chất lỏng lên khắp người Nhạc Dương và đám lính đánh thuê, vừa làm vừa giải thích: “Mùi của thứ này có thể che giấu mùi trên người chúng ta, nếu khoảng cách đủ gần, nó có thể khiến khứu giác của lũ sói tịt mít giống như người vừa bị cảm nặng, như vậy thì đảm bảo rằng không ai bị sói phát hiện. Nhớ kỹ, chỉ cần phát hiện và theo dõi, tìm được hang của chúng là tốt nhất, tuyệt đối cấm

ra tay với chúng, bằng không sẽ phản tác dụng đó.”

Dặn dò xong xuôi, Soares và Nhạc Dương chia làm hai đường, y đi nốt nửa quãng đường hôm qua còn chưa tìm hết, còn Nhạc Dương thì men dòng nước đi xuống hạ du.

Nhìn theo hướng hai nhóm người biến mất, Khafu hỏi Merkin: “Chúng ta làm gì đây?’

Merkin đáp gãy gọn: “Đợi!”

Khafu xòe hai tay, bộ dạng như muốn nói, anh muốn ra sao thì ra.

Trác Mộc Cường Ba kéo một thân cây to bằng nắm tay trở lại bên dòng nước, nhìn ba anh em sói xám đang co ro bên đống lửa nhỏ, áy náy nói: “Gần đây hết cây

rồi.” Vừa nói, gã vừa bẻ cành cây ném vào đống lửa.

Vật lộn suốt nửa ngày, ba anh em sói xám đều có vẻ ủ rũ mệt mỏi. Sói Út hậm hực rên hừ hừ, thấy Trác Mộc Cường Ba cũng không bổ nhào đến như mọi khi, mà chỉ cuộn tròn người lại thêm chút nữa. Trác Mộc Cường Ba thầm thở dài, ngồi giữa ba con sói, ôm lấy Sói Út, dựa sát vào Sói Cả và Sói Hai, giống như lần thứ hai gã gặp lại bọn chúng: người và sói ôm chặt lấy nhau, dùng nhiệt độ cơ thể của mình, truyền cho nhau hơi ấm của gia tộc.

Nhìn ba anh em sói xám vốn rất hoạt bát khỏe mạnh, chỉ vì một thứ mùi mình không thể nào cảm tri được mà đã thành

ra như vậy, Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Thứ này lợi hại thật! Chỉ cần tên Thao thú sư kia vẫn còn đó, Sói Cả, Sói Hai, Sói Út sẽ không thể chiến đấu được. Nếu hắn gọi được lũ sói khác đến... hậu quả thật khó bề tưởng tượng!”

Lúc này, Sói Út trong lòng gã lại vùng vằng đứng dậy. Trác Mộc Cường Ba buông tay, thầm nhủ: “Lẽ nào... lại nữa rồi?”

Chỉ thấy Sói Cả, Sói Hai, Sói Út đứng xếp hàng ngang, bộ dạng đều như thể sẵn sàng chiến đấu, Sói Cả ngoảnh đầu lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, rồi nhìn đống lửa, ý bảo gã dập đi. Trác Mộc Cường Ba không biết xảy ra chuyện gì, nhưng vẫn nghe lời Sói Cả dập tắt đống lửa,

sau đó theo ba con sói lẩn vào trong sương, vòng ra phía sau vách đá.

Nhạc Dương dẫn theo năm tên lính đánh thuê, có ba người Đông u, lần lượt là Krasnoye, Daniel, Abolduyev, đều từng hoạt động ở Chechnya, dáng người cao lớn, tóc vàng mắt xanh; hai người Trung Á, Zahir và Ramada, từng tham gia chiến tranh Afghanistan, so với ba người Đông u thì gầy gò hơn, nhưng lại toát lên vẻ lạnh lùng hung hãn.

Daniel nói với Nhạc Dương: “Nhạc Dương, được chưa vậy, chúng ta đã đến chỗ rìa mép rồi mà có phát hiện gì đâu. Nghe đi nghe đi, có mỗi tiếng thác nước thôi. Chúng ta chẳng phát hiện được cái quái gì cả, không có sói đâu.”

Nhạc Dương nói: “Tìm đến rìa mép rồi tính.” Anh đưa mắt nhìn năm tên lính đánh thuê, trong số này nhất định có người được Merkin dặn dò đặc biệt, mỗi lời nói cử chỉ của anh, Merkin đều nắm rất rõ ràng. Có điều, anh chẳng hề lo lắng, từ khi tiếp nhận huấn luyện đặc biệt, Lữ Cánh Nam đã dạy cho anh cách tự bảo vệ mình. Khi đi cùng những người khác, Nhạc Dương sẽ là Nhạc Dương của Merkin, anh sẽ chấp hành mệnh lệnh của Merkin một cách vô điều kiện; chỉ khi ở một mình, chắc chắn không có bất cứ ai giám thị, anh mới trở lại là chính mình.

Nhạc Dương tin chắc rằng, lũ sói chỉ ở quanh đâu đây, vừa nãy anh đã phát hiện

ra dấu tích của chúng, chỉ là năm kẻ đồng hành này không biết mà thôi. Soares từng nói, ở những nơi mặt đất cứng rắn thế này, đối với loài có khứu giác không phát triển lắm như con người, cơ hồ khó mà lần ra được dấu vết của lũ sói, nhưng trên thực tế lại có một đầu mối rất rõ rệt... vật bài tiết! Sói là loài động vật thích đánh dấu, bọn chúng dùng các dấu hiệu để phân chia khu vực, các giống sói, các đàn sói khác nhau có những ký hiệu riêng biệt, chỉ cần nắm được những nơi lũ sói thích đánh dấu, thì sẽ không khó để phát hiện.

Có điều, cả bọn sắp đi tới rìa mép bình đài rồi, đích thực là vẫn chưa phát hiện ra con sói nào. Nhạc Dương hiểu, có lẽ

lũ sói đã nấp đi rồi, chỉ là... tại sao bọn chúng vẫn chưa tấn công chứ?

Nhạc Dương tay cầm súng, trong lòng thầm tính toán làm thế nào hạ gục được năm tên lính đánh thuê này trong một lượt tấn công. Quân phục của mấy tên này tốt hơn bộ anh đang mặc trên người không biết bao nhiêu lần, chỉ có mấy vị trí là đạn bắn ở cự ly gần có thể xuyên qua được. Vả lại, đội hình hành động của chúng cũng rất tiêu chuẩn, chỉ cần bắn trúng một tên, ắt sẽ bị bốn tên còn lại phản kích. Anh vẫn đang đợi, khoảnh khắc lũ sói tấn công, cũng chính là lúc anh nổ súng, chỉ là không thể ngờ, lũ sói ấy còn nhẫn nại hơn cả anh, đã đi sắp hết đường rồi mà vẫn không thấy bóng dáng

chúng đâu, giờ phải tính sao đây?

Những sắp xếp của Nhạc Dương ở chỗ Merkin vẫn chưa hoàn thiện, vẫn còn rất nhiều sơ hở, nhưng anh đã không thể nào chịu đựng hơn được nữa, cơn ác mộng hằng đêm khiến anh không thể không nắm lấy mọi cơ hội, tìm cách làm cho Merkin nghĩ rằng mình đã chết. Anh cần phải đi tìm Cường Ba thiếu gia, đã lâu như vậy, không biết Cường Ba thiếu gia có còn sống hay không? Chắc là vẫn còn sống, chỉ là...

Trác Mộc Cường Ba và ba anh em sói xám ở đằng xa nhìn bóng người thấp thoáng trong sương mù, đối phương có sáu người. Trác Mộc Cường Ba thầm lo lắng, bọn chúng nhất định sẽ phát hiện ra

đống lửa vừa bị dập tắt, náu mình trong màn sương có thể sẽ không bị đối phương phát hiện, nhưng ba anh em sói xám rõ ràng là không muốn thế. Ba con sói dường như đã nhận định những kẻ mới đến chính là kẻ thù đã hại chúng phải ngâm mình trong nước lạnh cả buổi sáng, vì vậy đều tỏ ra rất tức tối. Trác Mộc Cường Ba tự nhiên không thể bỏ lại chúng mà nấp vào màn sương một mình, nhưng gã cũng biết, đối phương có súng, vả lại còn đang thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, rõ ràng là có mang theo các thiết bị thám trắc trong sương mù, gã và lũ sói cần phải có một chiến thuật hợp lý mới hòng giành được phần thắng. Giờ đây, ưu thế duy nhất của bọn gã là ba anh em sói xám phát hiện ra hành tung của kẻ địch

trước, làm sao mới có thể lợi dụng ưu thế này một cách hiệu quả nhất đây? Trác Mộc Cường Ba vẫn đang suy nghĩ chiến thuật, thì ba anh em sói xám đã bắt đầu hành động, chúng chia làm ba đường, ẩn vào sương mù, chầm chậm bám theo kẻ địch.

Trác Mộc Cường Ba đã hiểu chiến thuật của ba anh em sói xám, đánh lén... Đây là sở trường của chúng. Vậy còn gã... Trác Mộc Cường Ba đi theo tuyến đường song song với đám lính đánh thuê, thân hình cũng dần biến mất trong sương.

Trác Mộc Cường Ba quyết định đánh cược một phen... cược rằng bọn lính đánh thuê đó không phát hiện ra gã, cách ăn mặc của gã lúc này, khi đứng yên bất

động, trông rất giống một tảng đá màu đen, hoặc một cây khô. Trác Mộc Cường Ba định trở lại chỗ vừa đốt lửa lúc nãy trước bọn lính đánh thuê một bước, bên cạnh là một tảng đá cao chừng hai mét, gã táo gan đứng lên trên tảng đá ấy, thân thể giấu bên trong tấm áo choàng thùng thình, chỉ lộ ra cặp mắt nhìn chằm chằm vào phương hướng kẻ địch sắp xuất hiện.

Bọn lính đánh thuê phát hiện ra đống tro tàn, chắc chắn sẽ rất ngạc nhiên, ba anh em sói xám sẽ nhân cơ hội đó phát động tấn công, còn gã, chỉ khi kẻ địch không phát hiện ra, gã mới có thể áp sát gây cho bọn chúng tổn thất lớn nhất. Trác Mộc Cường Ba thầm tính toán trong đầu.

Bọn Nhạc Dương sở dĩ không phát hiện

ra Trác Mộc Cường Ba và ba anh em sói xám, là bởi họ không đội mũ bảo hiểm trùm đầu. Trong bộ trang phục liền thân của Merkin thiết kế đó, chỉ có mũ bảo hiểm là có thể dễ dàng tách rời ra được. Thứ đó tuy có thể chống đạn, lại trợ giúp tầm nhìn, nhưng đội lên dù sao cũng rất nặng nề, nếu không mở van dưỡng khí thì còn hơi bức bối khó thở. Số lượng dưỡng khí trong bình không phải vô hạn, đương nhiên Merkin phải yêu cầu bọn lính đánh thuê không được tùy tiện mở ra, bình thường cả trăm người tụ tập lại một chỗ, chẳng ai đội mũ bảo hiểm cả. Lần này đi trinh sát, tuy cả bọn đều mang mũ theo, nhưng người nào người nấy đều đã quen không đội thứ đó lên đầu rồi.

Có điều, Trác Mộc Cường Ba dù sao cũng phát ra vài tiếng động, còn bọn lính đánh thuê này đều là hạng từng vào sinh ra tử trên chiến trường cả, Abolduyev đột nhiên giương súng lên hỏi: “Có nghe thấy tiếng gì không?”

Sáu người đều nghe thấy tiếng bước chân thấp thoáng, lập tức đề cao cảnh giác. Nhạc Dương cũng không thể không dè dặt hơn, cẩn thận tìm kiếm cơ hội. Sáu người xếp thành hai chữ “phẩm” tiến lên, phòng vệ các phía trước sau trái phải cực kỳ nghiêm mật. Có điều đi thêm mấy chục bước mà vẫn không phát hiện ra tung tích kẻ địch đâu, Zahir hơi bực bội, gắt giọng nói: “Đội mũ lên đi.”

Nhạc Dương không để lỡ thời cơ, vội

nói: “Ủa, phía trước có gì kìa?” Câu nói ấy, lập tức làm sự chú ý của cả bọn tập trung vào phía dưới tảng đá.

Trác Mộc Cường Ba đứng trên tảng đá, im lìm bất động, nhưng gã bắt đầu thấy hơi ngần ngừ, giọng nói vừa nãy, là Nhạc Dương...

Đến gần hơn, Nhạc Dương khéo léo từ vị trí đi đầu lùi lại giữa, anh từng nghe pháp sư Á La kể chuyện chiến lang của bộ tộc Qua Ba, anh cũng biết cái thứ trông như gốc cây phía trên tảng đá kia chắc là một loài sinh vật nào đó đang ngụy trang, nhưng lại không dám chắc chắn hoàn toàn. Anh chỉ cần chọn đúng vị trí, để khi sinh vật trên cao kia tập kích, mình cũng có thể ra tay hạ sát bọn

lính đánh thuê, còn có thể sống sót hay không, tạm thời vẫn chưa nghĩ đến.

Daniel đi đầu bỗng kêu toáng lên: “Ủa, kia là đống lửa hả?” Nhạc Dương cũng ngây người, đống lửa? Rõ ràng sói không thể đốt lửa được, đúng vào khoảnh khắc tất cả đều ngẩn ra đó, ba anh em sói xám tựa như ba tia chớp đen từ phía sau bổ tới, chúng tấn công cực kỳ bất ngờ, đợi khi bọn lính đánh thuê phát hiện ra phía sau có biến, thì đã thấy gió thốc đến sát mặt rồi. Cả Nhạc Dương cũng giật thót mình, lẽ nào thứ ở trên đầu kia chỉ là để dụ địch? Nhưng anh rõ ràng là người phản ứng nhanh nhất trong bọn, vì đứng ở giữa, nên mục tiêu của bọn sói dĩ nhiên cũng không phải anh, chỉ thấy Nhạc

Dương nhanh nhẹn một tay cầm súng tiểu liên, một tay cầm súng lục, nhằm vào Abolduyev và Daniel ở gần mình nhất, ánh lửa lóe lên, cả hai chưa kịp kêu lên tiếng nào thì đã ngã xuống.

Ác đấu

Krasnoye phản ứng cũng rất nhanh, hắn vẫn luôn để mắt đến Nhạc Dương, trong sát na cả bọn đều ngẩn ra đó, quả nhiên Nhạc Dương đã nổ súng vào người phe mình. Hắn và Nhạc Dương đứng rất gần nhau, có điều nòng súng dài quá đâm ra bất tiện, bèn vòng tay rút đao chém vào tay phải Nhạc Dương, làm khẩu súng của anh rơi xuống đất. Nhưng Krasnoye đã quên mất lũ sói sau lưng hắn, đối với hắn, khả năng công kích của đám sinh vật

hoang dã này chẳng là gì cả, đá cho một cái là chết rồi, vì vậy đối phó với Nhạc Dương mới là vấn đề chính yếu. Chẳng ngờ, một đao vừa chém tới, con dã thú phía sau lưng đã chồm lên, nhằm thẳng vào đầu hắn, Krasnoye lập tức ngã nhào ra đất.

Nhạc Dương rút súng, nổ súng, cổ tay bị chém, Krasnoye bị sói quật ngã, một loạt hành động đó gần như xảy ra cùng một thời điểm, không phân biệt trước sau; cùng lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba cũng nhảy vút lên, bàn tay nắm chặt, vuốt thú lộ ra, dồn hết sức lực toàn thân và đà lao từ trên cao xuống, chỉ là, gã và Nhạc Dương chọn cùng một mục tiêu: Daniel!

Trong sáu người thì tên này có vẻ cao

lớn nhất, sức lực khỏe nhất, khiến Nhạc Dương và Trác Mộc Cường Ba không hẹn mà cùng ra tay với y. Trác Mộc Cường Ba vồ một cú, móng vuốt của con thằn lằn khổng lồ xé toạc sáu vệt dài trên chiếc áo chống đạn. Tuy vậy, Trác Mộc Cường Ba cũng không khỏi giật mình kinh hãi, gã vốn tự tin nghĩ rằng cú vồ của mình ít nhất có thể rạch toác bụng đối phương ra, thật không ngờ bộ áo liền thân đó lại chắc bền đến thế. Nhưng Nhạc Dương còn kinh hãi hơn gã bội phần, anh chưa từng trông thấy quái thú nào đáng sợ như vậy, khắp người đầy lông lá, vừa đen lại vừa dài, đôi móng vuốt kia xé toạc được cả áo chống đạn! Đáng sợ hơn nữa là, nó còn biết đứng ở vị trí nổi bật, ngụy trang thành một cái

cây, vả lại nhằm đúng lúc quan trọng nhất mới tung ra đòn chí mạng. Thật không ngờ, ở chốn này lại tiến hóa ra được loài quái thú có sức mạnh, trí tuệ khủng khiếp, cùng với sự nhẫn nại và gan dạ kinh hồn như vậy, có lẽ nào, đây chính là người sói trong truyền thuyết?

Lúc này, Krasnoye đã bị quật ngã, Zahir và tên còn lại gần như chưa hiểu chuyện gì xảy ra, tại sao sau lưng có kẻ đánh lén, trên không cũng có kẻ đánh lén, rồi cả Nhạc Dương cũng đánh lén người của mình, rốt cuộc là phải đối phó với bên nào? Nhưng lúc này, lũ sói sau lưng đã bổ đến, mặc cho Nhạc Dương và con quái thú trên trời nhảy xuống kia đang mặt đối mặt, bọn chúng vội vàng quay

mình lại phòng thủ.
Nhạc Dương nhất thời cũng không nhận ra con quái thú bất thình lình từ trên cao nhảy xuống kia là giống gì, xoay nòng súng qua chuẩn bị nhả đạn theo bản năng. Trác Mộc Cường Ba không kịp giải thích, bất giác áp dụng luôn thuật cận chiến Lữ Cánh Nam truyền dạy một cách hết sức tự nhiên, thuận thế chụp lấy nòng súng mà quên mất tay mình đang đeo bộ vuốt thú. Nhưng Nhạc Dương thì biết cặp móng vuốt đó lợi hại nhường nào, thấy bàn tay to bè của quái thú vỗ tới, anh hoảng hốt vội rụt súng về, đồng thời hơi nghiêng người ra phía sau. Không ngờ, con quái thú ấy còn linh hoạt hơn, đôi móng vuốt bảo dừng là lập tức dừng

sững lại, mắt thấy đối phương sắp biến chiêu xọc thẳng tới, Nhạc Dương vội vàng xoay người đá tạt lên một cú.

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba mới kịp hét lên một tiếng: “Tôi đây.” Đồng thời rụt móng vuốt vào ống tay áo, nhưng nào ngờ, vì quá lâu không nói tiếng người, Trác Mộc Cường Ba vừa dứt lời, bản thân cũng giật thót mình, không hiểu vừa nói gì nữa.

Nhạc Dương cảm tưởng như mình đá trúng đối phương, không khác nào đá phải một tảng đá, bàn chân tê rần không nói làm gì, suýt chút nữa anh còn bị chấn động bật ngược trở lại nữa. Tiếp đó, anh nghe con quái thú kia gầm lên, ai biết được đó là âm thanh gì chứ, chỉ thấy

tiếng vang như sấm, khiến người ta không khỏi rùng mình rởn cả gai ốc. Con quái thú này thật đáng sợ! Vết thương trên tay phải lại nhói lên, cảm giác chảy khá nhiều máu, không hiểu có phải đã đứt gân tay rồi hay không nữa.

Còn trong lúc ấy, ba tên lính đánh thuê còn lại đang chiến đấu một chọi một với ba anh em sói xám, chỉ là Sói Cả bị liệt một chân, lúc bổ nhào lên không thể hung mãnh được bằng Sói Hai và Sói Út. Cú lao của Sói Cả bị Zahir lách người né tránh, rồi rút súng ra xả một loạt đạn ép nó phải thối lui, kế đó, lại một loạt đạn khác đẩy lùi Sói Hai, cứu Krasnoye một mạng. Không ngờ, Krasnoye vừa thoát khỏi cái chết, đã không nghĩ ngợi gì, chĩa

súng nhằm thẳng vào Nhạc Dương. Lúc này, Nhạc Dương đang đứng xây lưng lại với Krasnoye, đối mặt với con quái thú đáng sợ không rõ lai lịch kia. Anh đã nhìn rõ, dưới lớp lông dài che kín mặt con quái thú, dường như có một đôi mắt khá giống mắt người. Còn Trác Mộc Cường Ba đã trông thấy Krasnoye, gã liền gầm lên một tiếng, bổ nhào về phía Nhạc Dương. Nhạc Dương ngây người nhìn cái bóng đen ấy ập xuống người mình, đang định nổ súng thì cổ tay đã bị đối phương giữ chặt, trong đầu chỉ kịp lóe lên một suy nghĩ sau cùng: “Thôi tiêu đời rồi.”

Chợt nghe sau lưng có tiếng súng nổ, những vệt đạn lóe lên sát sạt ngay phía

trên đầu anh, bắn lên người quái thú kia, chỉ thấy lớp da bên ngoài của nó tung lên, dường như cả xương cũng lộ ra, những mạch máu đen sì như rễ cây chằng chịt, trông kinh khủng khó mà tả nổi bằng lời. Thế nhưng, con quái thú ấy vẫn ôm chặt lấy anh lăn tròn dưới đất, không chịu buông tay.

Lăn thêm mấy vòng nữa, Nhạc Dương dần dần nhìn rõ, lông dài mọc đầy mặt quái thú dường như là râu và tóc, đường nét khuôn mặt cũng giống như mặt người, đôi mắt ẩn dưới lớp râu tóc rậm rịt ấy, đôi mắt kiên nghị, trầm ổn ấy, sao mà quen thuộc thế!

Đạn đã ngừng bay, hai thân hình cũng ngừng lăn tròn, quái thú đè lên người

Nhạc Dương, áp sát tai anh, cuối cùng cũng thốt lên hai âm tiết bằng giọng nói thân thuộc thuở trước: “Tôi đây.” m thanh khe khẽ, nhưng quen thuộc, đôi mắt Nhạc Dương lập tức mở đi, khẽ kêu lên thảng thốt: “Cường Ba thiếu gia!”

Một tia sáng chói mắt lóe lên, kế đó ầm lên tiếng nổ lớn, nhấn chìm giọng nói của Nhạc Dương xuống. Không hiểu tên lính đánh thuê nào đã ném một quả lựu đạn mù ra, trong tai Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương vang lên những tiếng ong ong nhức óc. Thời gian không cho phép họ nói nhiều hơn, Trác Mộc Cường Ba chống tay bật dậy, gã biết, tuy rằng sức chiến đấu của ba anh em sói xám không thấp, nhưng dẫu sao chúng cũng chỉ có

nanh vuốt, vả lại đám lính đánh thuê này còn sử dụng vũ khí hiện đại, rất có khả năng ba anh em sói xám chưa từng gặp qua bao giờ, rất có thể chúng sẽ phải chịu thiệt thòi. Vì vậy, gã chỉ đưa tay kéo Nhạc Dương lên, rồi hỏi nhanh một câu: "Còn chiến đấu được không?" Gã cho rằng, sau khi kết thúc cuộc chiến này, mình và Nhạc Dương sẽ có vô khối thời gian mà trò chuyện.

Đưa mắt nhìn lại chiến trường, ba anh em sói xám rõ ràng bị quả lựu đạn mù làm cho sững lại, đang hoang mang chưa biết ứng phó thế nào. Krasnoye đánh lén Nhạc Dương đã phải trả một cái giá đau thương, hắn nằm ngửa dưới đất, hai tay vẫn giương súng, chưa chết hẳn, nhưng

chỗ cổ đã có máu tươi tuôn chảy như suối. Sói Út và Sói Cả vốn đang hợp lực đối phó với Zahir bị tiếng nổ bất thình lình làm cho hoảng hốt, Sói Hai cũng chạy ra xa khỏi Ramada, hiển nhiên quả lựu đạn mù vừa rồi chính là do tên này ném. Vừa thấy Trác Mộc Cường Ba đứng lên, bọn chúng liền tự động tụ tập lại, tuy vẫn chưa rõ lắm về Nhạc Dương đứng sau lưng gã, nhưng bản năng cho chúng biết rằng, A U Chang đã để lộ lưng ra với người ấy, thì rõ ràng đối phương và A U Chang đã hình thành một hiệp định ngầm gì đó rồi.

Hai tên lính đánh thuê kia cũng chẳng hơn gì, bọn chúng còn ở gần quả lựu đạn mù hơn, chỉ là Ramada lúc ném lựu đạn

mù ra đã tính toán sẵn, vừa rời tay đã lập tức tranh thủ đội mũ bảo hiểm lên, phòng hộ toàn thân. Còn Zahir chỉ kịp nhận ra ánh chớp lóe lên, không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì, trong đầu hiện lên hình ảnh cuộc chém giết chớp nhoáng vừa nãy, ý chí chiến đấu hoàn toàn tiêu tán. Hắn không nhìn phương hướng, cũng chẳng buồn để tâm xem đồng bọn sống chết thế nào, lập tức co chân bỏ chạy.

Nhạc Dương vừa đứng dậy, trông thấy Zahir chạy trốn, lập tức giơ súng lên bóp cò, đến khi bắn hết đạn mới thôi. Nhưng cả băng đạn đều bắn vào lưng và bụng Zahir, hoàn toàn không tác dụng gì mấy. Có điều khi Nhạc Dương giương súng, Trác Mộc Cường Ba cũng đã tháo Phi lai

cốt ra, chạy đà mấy bước, xoay người, nhắm đúng hướng, rồi buông tay!

Phi lai cốt tựa một cái bánh xe khổng lồ đuổi theo Zahir, chỉ nghe "bùng" một tiếng, Zahir như bị một cái búa nặng mấy chục cân đập phải, một đầu sắc nhọn của Phi lai cốt xuyên thẳng qua áo chống đạn, đâm vào ngực hắn, rồi tiếp tục vòng xoay, tựa như một cái thìa khổng lồ khoét lõm một lỗ trên ngực Zahir, áo chống đạn rách toác, cả xương xườn cũng chĩa ra ngoài. Zahir vẫn tiếp tục chạy, nhưng các thứ trong lồng ngực và bụng đã xổ ra tung tóe khắp nơi, chỉ được hai ba bước, hắn đổ gục.

Ramada bấy giờ mới điều chỉnh xong chế độ quan sát trên mũ bảo hiểm, chỉ

trông thấy lồng ngực Zahir bị xé toác, nội tạng và máu bắn tung tóe khắp mặt đất mà không rõ Trác Mộc Cường Ba làm như thế nào. Hắn biết con quái thú đứng hai chân như người kia đáng sợ vô cùng, nhưng đồng thời cũng thắc mắc, tại sao Nhạc Dương lại không hề gì thế kia? Không kịp nghĩ ngợi nhiều, y giương súng lên bắn vào con quái thú khủng khiếp đó theo bản năng. Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương tách sang hai bên né tránh, dường như gã nghe thấy Nhạc Dương đang hét lên gì đó, chỉ là tiếng nổ vừa nãy vẫn ảnh hưởng đến thính giác, nên cũng không tài nào nghe rõ được.

Ramada đã nhắm vào Trác Mộc Cường

Ba, một lòng muốn giết gã trước, những viên đạn như có mắt cứ bám sát theo gã không rời. Trác Mộc Cường Ba tránh được hai lần, đang ngon trớn, bỗng nhiên trượt ngã một cú. Thì ra, chiếc áo da đã rách toang, mớ rễ cây quấn quanh người cũng bung ra kéo lê dưới đất, Trác Mộc Cường Ba trượt ngã vì giẫm phải y phục của chính mình. Mắt thấy tưởng chừng như đã không thể né tránh, tay vừa chạm xuống mặt đất, trong lúc nguy cấp gã liền đạp mạnh hai chân một cách rất tự nhiên, kế đó hai tay cũng chống lên, nhảy vụt tới như con ếch, không ngờ tránh được một loạt đạn. Nhưng loạt đạn tiếp theo lại bay tới, Trác Mộc Cường Ba không kịp bật người dậy, bất đắc dĩ đành lặp lại cú nhảy ếch vừa rồi thêm một lần nữa. Lần

này, gã đột nhiên phát hiện ra, toàn bộ động tác này thật nhẹ nhàng tự nhiên, không hề có cảm giác gượng gạo gì, tựa như mình đã luyện tập rất lâu rất lâu rồi vậy. Gã nhảy lên thêm một lần nữa để tránh đạn, trong lúc ấy cũng kịp nhớ ra, thì ra đây là một trong các động tác Lữ Cánh Nam từng dạy gã, chỉ khác là, lúc luyện tập, gã thực hiện khi đang ngồi trên mặt đất, còn giờ thì tứ chi đều chống xuống. Lẽ nào, những động tác Lữ Cánh Nam dạy gã, không chỉ dùng để hỗ trợ hô hấp, mà còn có thể ứng dụng trong thực chiến nữa sao?

Nghĩ thông điểm này, động tác của Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thêm thành thục, hai tay chống xuống đất ấn mạnh về

phía sau một cái, hai chân tự nhiên co lên, thân hình cong lại, sau đó hai chân vừa chạm đất liền giẫm mạnh, thân hình duỗi ra, hai tay bổ nhào về phía trước, khoảng cách mỗi bước nhảy như vậy cực lớn, thoạt nhìn còn nhanh hơn chạy bằng hai chân nhiều. Trác Mộc Cường Ba tựa như một con báo săn đang lao đi vun vút, ban đầu Ramada vốn cảm thấy gã trông hơi giống người, nhưng nhìn cách thức di chuyển đó, hắn không còn nghi ngờ gì nữa, đây rõ ràng là một con dã thú!

Trác Mộc Cường Ba mỗi lúc một thêm tự tin với phương pháp tránh đạn này, gã bắt đầu thấy hưởng thụ được cảm giác thích thú tột cùng khi chạy nhảy, đồng thời cũng dần dần lĩnh ngộ, đây vốn

chính là một phương thức mô phỏng theo cách chạy của loài sói, tứ chi chạm đất, cong mình, đạp chân, duỗi lưng... Gã bắt đầu chạy vòng xung quanh Ramada, khiến hắn lâm vào trạng thái tột cùng căng thẳng, đạn bắn ra liên tiếp rơi vào khoảng không.

Nhạc Dương đứng cạnh đó cũng nhìn đến ngẩn cả người ra, nhất thời quên cả thay băng đạn, ngược lại, ba anh em sói xám thì tỏ ra hưng phấn lắm... A U Chang cuối cùng đã biết cách chạy rồi. Lúc này, ảnh hưởng của quả lựu đạn mù đối với chúng đã từ từ giảm bớt, lũ sói xám đang hồi phục lại thị lực và thính lực bắt đầu chạy theo sau Trác Mộc Cường Ba, vòng vòng xung quanh Ramada ở một khoảng

cách xa hơn.

Ramada càng thêm luống cuống, con quái thú đen đúa kia dường như có thể lao tới đè ngửa hắn ra bất cứ lúc nào, trong óc hắn đã thấp thoáng hiện lên hình ảnh cổ họng mình bị hàm răng sắc nhọn của quái thú xé nát, những gai nhọn màu đen tua tủa khắp người kia đâm sâu vào huyết quản, hoặc giả, con quái thú sẽ đâm thủng bụng hắn giống như đã làm với Zahir, móc nội tạng ra ngoài vung vãi, đến cả áo chống đạn cũng không thể cản được đòn tấn công ấy kia mà! Khi hắn bắn hết một băng đạn, lấy ra băng khác, cánh tay không ngờ lại run lên bần bật, không sao lắp vào được. Cơ hội tốt như thế, Trác Mộc Cường Ba dĩ nhiên không

thể nào lại bỏ qua, gã tức thì sử dụng phương thức tiến lên theo đường zic zac kỳ dị của anh em nhà sói xám nhanh chóng áp sát lại gần Ramada.
Liếc trông thấy Trác Mộc Cường Ba xồ tới, Ramada càng thêm căng thẳng, hai ba lần liền vẫn không cắm được băng đạn vào, bèn dứt khoát ném luôn súng đi, giật ba lô kéo từ sau lưng ra trước ngực, mở phéc mơ tuya, thọc tay vào trong.
Nhạc Dương vừa thấy Ramada kéo ba lô ra phía trước, lập tức thầm kêu không hay, lớn tiếng hét gọi tên Trác Mộc Cường Ba, đồng thời cũng xông tới.
Nhưng lúc này, thính giác của Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa hồi phục, không nghe rõ tiếng gọi của Nhạc Dương,

nhưng ba anh em sói xám thấy hành động lạ kỳ của Nhạc Dương, đều ngạc nhiên thả bước chậm lại đề phòng.

Trác Mộc Cường Ba tuy không nghe thấy tiếng Nhạc Dương gọi, nhưng gã lại trông thấy anh đang xông thẳng tới, biết rằng nhất định có nguyên nhân gì đó, bèn buông tha cho Ramada, chạy ngược về phía Nhạc Dương. Sự việc xảy ra quá bất ngờ, nếu Nhạc Dương không kêu lên, hoặc Trác Mộc Cường Ba đã bổ tới quật ngã Ramada, hay nếu Ramada biết Trác Mộc Cường Ba là con người, thì cũng không sợ đến mức sử dụng phương pháp cầm bằng với tự sát ấy để ngăn không cho gã tiếp cận mình. Tóm lại, đúng vào khoảnh khắc Trác Mộc Cường Ba chạy

tới trước mặt Nhạc Dương, Ramada đã rút trong ba lô ra một vật thể trông như cái đĩa thép đường kính khoảng hai mươi xăng ti mét, ấn nút, đèn đỏ trên đĩa lập tức sáng lên. Hắn không nghĩ ngợi gì, ném luôn cái đĩa về phía Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương.

Mìn cá nhân, đây là vũ khí mạnh nhất bọn Nhạc Dương mang theo lần này, chắc là Merkin dùng để đối phó với các loại sinh vật cỡ lớn kiểu như lũ thằn lằn khổng lồ. Điểm khác biệt của loại mìn này với mìn bình thường là, bên trong quả mìn, được nhồi bằng thuốc nổ Cơn Lốc Đen, mỗi đĩa tròn như vậy, tương đương với hai cân thuốc nổ TNT, phạm vi nổ bao phủ chu vi 30 mét. Loại mìn

này cực kỳ mẫn cảm, chỉ chạm khẽ một cái là sẽ nổ ngay, không ngờ Ramada lại ném ra như là ném lựu đạn vậy.

Trác Mộc Cường Ba vừa mới đứng thẳng, một lực đẩy khủng khiếp từ phía sau đã ập đến, tiếp sau đó là tiéng nổ đinh tai nhức óc, sóng xung kích đẩy gã và Nhạc Dương văng lên không trung, rơi xuống chỗ mép bình đài. Ba anh em sói xám rạp mình xuống thấp, lại ở khá xa, vậy mà vẫn phải không ngừng lăn tròn trên mặt đất.

Nơi Trác Mộc Cường Ba và ba anh em sói xám đốt lửa vốn đã ở khu vực sát mép bình đài, mới rồi chiến đấu với bọn lính đánh thuê một trận, lại càng ra gần rìa mép hơn, lực đẩy khủng khiếp của

quả mìn khiến Nhạc Dương và Trác Mộc Cường Ba lộn nhào trên không trung mấy vòng liền, lúc hai thân hình rơi xuống, Trác Mộc Cường Ba ở phía bên trong, còn Nhạc Dương lại rơi ra phía bên ngoài bình đài, Trác Mộc Cường Ba úp mặt xuống, còn Nhạc Dương thì ngửa mặt lên trời. Trác Mộc Cường Ba nhìn xuống phía dưới, kinh hãi kêu lên: “Nhạc Dương, đưa tay cho tôi!”

Nhạc Dương thoáng ngạc nhiên, thấy Cường Ba thiếu gia ở trên không đưa tay ra với mình, cũng đưa tay lên tóm lấy một cách hết sức tự nhiên. Trác Mộc Cường Ba vươn tay ra, giữ chặt cổ tay Nhạc Dương, thở phào nhẹ nhõm: “Bắt được cậu rồi.”

Nhạc Dương còn tưởng Cường Ba thiếu gia đùa với mình, bỗng thấy Trác Mộc Cường Ba ở trên cao còn mình thì thấp hơn một chút, kế đó thấy cánh tay căng cứng, bấy giờ mới phát hiện, thì ra Trác Mộc Cường Ba đã hạ xuống bình đài, còn mình thì rơi ra bên ngoài, thân hình đeo lơ lửng trên không.

Tay Nhạc Dương nắm chặt cổ tay Trác Mộc Cường Ba, bàn tay Trác Mộc Cường Ba cũng quấn lấy nắm chặt cổ tay Nhạc Dương, hai người bám chặt nhau, đeo lơ lửng bên mép bình đài. Cách này vốn rất chắc chắn, chỉ cần hai người đều không buông tay thì sẽ không thể tách ra được, nhưng Trác Mộc Cường Ba lại rơi xuống chỗ đất trống, nửa thân trên đã

hoàn toàn bị Nhạc Dương kéo ra bên ngoài rìa mép, dưới chân lại không có điểm nào dồn lực, cả người gã đang không ngừng nhích dần nhích dần ra phía bên ngoài.

Một tay Trác Mộc Cường Ba giữ chặt Nhạc Dương, tay kia quờ quạng muốn nắm được thứ gì đó gồ lên hòng trụ vững thân mình, nhưng bàn tay chạm đất, chỉ thấy phẳng lì. Không kịp nghĩ ngợi nhiều, gã nắm chặt tay lại, vuốt thú bật ra, định dùng móng vuốt sắc nhọn bập xuống nền đất trơn chuội. Đáng tiếc, trọng lượng của hai người quá lớn so với lực ma sát, vuốt thú cào xuống mặt đất phát ra những âm thanh “két két”, song vẫn không thể nào ngăn cản được đà trượt xuống dưới

của Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương. Trác Mộc Cường Ba chỉ cần nhích thêm một chút ra phía trước, thân thể sẽ hoàn toàn mất thăng bằng và rơi xuống, đúng lúc ấy, gã bỗng cảm thấy chân mình căng ra, tựa như có thứ gì đó giữ lại, liền sau đó, chân kia cũng bị kéo lại. Trác Mộc Cường Ba biết, nhất định là ba anh em sói xám đến giúp, chỉ là lúc này một nửa người gã đang lơ lửng giữa tầng không, cắm đầu xuống phía dưới rìa mép bình đài, không thể nhìn thấy tình hình phía sau, chỉ đành kêu lên: “Sói Cả, Sói Hai, Sói Út, cố gắng lên!”

Trác Mộc Cường Ba cảm thấy lực kéo dưới chân mình tăng lên rõ rệt, nhưng dù phía sau có dùng sức đến mấy, thì cũng

chỉ cân bằng được với trọng lượng của Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương, hai người cứ lơ lửng như vậy, không rơi xuống, mà cũng không thể trở lên.

Nhạc Dương ngẩng đầu lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, giờ anh đã không thể nhìn rõ những đường nét gương mặt như được chạm trổ bằng dao khắc của Cường Ba thiếu gia nữa, nhưng đôi mắt ấy thì vẫn rực lên những tia sáng chói ngời, không, so với trước đây, đôi mắt ấy còn sáng hơn bội phần. Cảnh tượng này, cứ lặp đi lặp lại không ngừng, trong cả cuộc hành trình dài đằng đẵng của họ, đã bao nhiêu lần phải cùng đồng đội nắm tay nhau bên lằn ranh sinh tử thế này...

Trương Lập, giáo quan, anh Ba Tang...

giờ họ đang ở nơi đâu?

Nhạc Dương lại nhoẻn miệng nở nụ cười rạng rỡ như ánh mặt trời.

“Cường Ba thiếu gia, anh không giận tôi à?”

“Giận cậu chứ! Cậu tưởng tôi không biết chuyện các người đã làm ư? Cậu về hùa với thầy giáo gạt tôi!”

Một ánh mắt đơn giản, đôi bên đều có thể hiểu được ý tứ của nhau, Nhạc Dương gượng cười ngượng ngùng, anh đang chưa biết phải giải thích với Cường Ba thiếu gia như thế nào, không ngờ, Cường Ba thiếu gia đã tự đoán ra được rồi.

Đột nhiên, “sột” một tiếng, Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương lại trượt

xuống thêm một chút nữa. Thì ra chiếc áo da của Trác Mộc Cường Ba sớm đã bị mảnh văng của quả mìn xé rách tả tơi, tuy ba anh em sói xám đều cắn rất chặt, nhưng vết rách không chịu được trọng lượng của hai người, lại toạc ra thêm.

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Mau lên, túm lấy áo của tôi bò lên!” Bản thân gã không thể tự đứng dậy, chỉ có thể để Nhạc Dương giẫm lên người mình lên trước. Nhạc Dương cười khổ giơ tay phải lên, Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới nhìn thấy vết thương đẫm máu kinh khủng đó.

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba lại toát lên vẻ kiên nghị chắc chắn, bình tĩnh nói: “Cố gắng lên, Nhạc Dương, tôi sẽ không

buông tay đâu!”

Trái tim Nhạc Dương thắt lại. Trương Lập đã kể đi kể lại không biết bao nhiêu lần: Cường Ba thiếu gia từng nắm chặt tay anh như thế nào, câu nói “tôi sẽ không buông tay” ấy đã khiến anh chấn động đến nhường nào, ánh mắt, ngữ khí, nét mặt của Cường Ba thiếu gia lúc ấy như thế nào... Nhạc Dương cũng từng vô số lần tưởng tượng ra cảnh tượng đó trong óc, thật không ngờ, lại có một ngày, Cường Ba thiếu gia nắm chặt tay mình, nói với mình câu “Tôi sẽ không buông tay” ấy!

Chỉ là Nhạc Dương, đã đưa ra quyết định hoàn toàn khác với Trương Lập, anh buông tay trái ra, khiến Trác Mộc Cường

Ba không thể không nắm chặt hơn, gã lớn tiếng quát: “Không được làm chuyện ngu ngốc!”

Thân thể hai người lại nhích xuống thêm một chút nữa.

Nhạc Dương nở một nụ cười rất vui vẻ, trong lòng cũng thực sự vui vẻ thầm nhủ: “Không kịp nữa đâu, Cường Ba thiếu gia... những gì cần làm, tôi đã làm cả rồi, mọi người, phải thay chúng tôi hoàn thành hành trình này đấy nhé.” Tay phải anh vẫn giơ lên, nhưng lại chầm chậm, tách ngón tay út của Trác Mộc Cường Ba ra.

“Cường Ba thiếu gia, có lẽ, có lẽ giáo quan vẫn chưa chết, ít nhất, tôi chưa thấy cô ấy lại tìm đến chỗ Merkin.” Ngón út

của Trác Mộc Cường Ba chầm chậm bị tách ra, Nhạc Dương sắp xếp lại mạch suy nghĩ, chọn những điều quan trọng để nói, đồng thời, cánh tay anh cũng bắt đầu chầm chậm trượt xuống, thoát khỏi bàn tay Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba cuống lên, lớn tiếng hét: “Nhạc Dương! Nhạc Dương!”

Vĩnh biệt, Nhạc Dương!

Lúc này, phía trên bình đài, Ramada mình mẩy đẫm máu bò dậy giữa đám khói mù mịt, trông thấy ba anh em sói xám đang gắng sức kéo Trác Mộc Cường Ba lại, hắn nhe răng cười lên khanh khách, trong miệng cũng toàn máu là máu, ông mày không sống nổi rồi, chúng mày cũng đừng hòng sống được. Hắn

cảm thấy nhịp tim rối loạn, biết rằng không thể cầm cự được lâu nữa, bèn móc ra thêm một quả mìn nữa, ngón tay run run ấn nút. Chỉ thấy đèn xanh lóe lên, chớp chớp rồi chuyển qua màu đỏ, Ramada hít mạnh mấy hơi, lồng ngực phập phồng dữ dội, hắn nhằm hướng ba anh em sói xám, dồn hết sức lực ném mạnh quả mìn ra. Quả mình bay vèo tới, trúng ngay vào xương chân Sói Cả. Sói Cả rên lên "ư ử" đau đớn, nhưng vẫn cắn chặt tà áo Trác Mộc Cường Ba không chịu buông. A U Chang vẫn ở phía dưới, há miệng ra là A U Chang sẽ rơi xuống, không thể buông ra được, A U Chang là người nhà... người nhà, có nghĩa là, không ai bị từ bỏ, không ai bị quên lãng!

Quả mìn đập trúng chân Sói Cả văng ra, lăn lông lốc trên nền đất, đảo tròn hai vòng rồi nằm yên bất động, không nổ! Ramada tức tối vô cùng, định lấy thêm một quả nữa, nhưng lực đã bất tòng tâm, lồng ngực y phồng lên xẹp xuống như cái ống bễ bếp lò, miệng không ngừng phát ra những âm thanh "hừ hừ hừ", cảm giác không thể nào hít không khí vào trong phổi, ý thức bắt đầu trở nên mơ hồ.

Nhạc Dương nở một nụ cười, rồi lại kéo ngón tay vô danh của Trác Mộc Cường Ba ra, tiếp tục nói: "Mẫn Mẫn, và pháp sư Á La, chắc là đang ở phía trước, tôi cũng không biết họ cách chúng ta bao xa nữa, áng chừng, đã... đã tìm thấy Bạc Ba La thần miếu rồi cũng nên!" Anh vừa nói,

vừa dồn sức, có vẻ rất khó nhọc. Ngón vô danh của Trác Mộc Cường Ba, cũng từ từ bị tách ra.

Sức lực toàn thân Trác Mộc Cường Ba đều dồn cả lên tay phải, cánh tay kia căn bản không vươn tới chỗ Nhạc Dương, gã chỉ biết mở mắt trân trân ra nhìn Nhạc Dương từ từ tách các ngón tay của mình ra, chậm chậm trượt xuống dưới. Hai người lại cùng tuột xuống, Nhạc Dương thậm chí còn nghe thấy tiếng áo Trác Mộc Cường Ba rách toạc, âm thanh như xé vải. Trác Mộc Cường Ba không biết phải nói gì, há miệng thở dốc rồi quát lên: “Khốn kiếp! Nhạc Dương! Cậu nghe tôi nói...”

Nhạc Dương hét lên còn lớn hơn giọng

gã: “Cường Ba thiếu gia, anh nghe tôi nói!” Bàn tay Trác Mộc Cường Ba lúc đầu còn nắm được cổ tay Nhạc Dương, giờ đã trở thành nắm lấy năm ngón tay anh.

“Merkin, hắn ta không tin ai cả, tôi thất bại rồi, chỉ làm được một phần rất nhỏ... những lời hắn nói, không thể phân biệt được thật giả, nhất định không được tin tưởng...”

“... nhất định phải đợi, Soares sẽ không ở bên cạnh Merkin quá lâu nữa đâu; có hắn ở đó, lũ sói của anh, vô dụng...”

Bàn tay Trác Mộc Cường Ba sắp sửa trượt qua đốt ngón tay dưới cùng của Nhạc Dương, gã bóp chặt đến nỗi xương ngón tay anh phát ra những tiếng “răng

rắc”, song vẫn không thể ngăn nổi đà trượt xuống của anh.

“Bọn chúng, có mâu thuẫn, đối với anh, có lợi... đi tìm giáo quan...”

Đốt ngón tay đầu tiên tuột ra, bàn tay Nhạc Dương nhanh chóng trượt khỏi lòng bàn tay Trác Mộc Cường Ba, Nhạc Dương nhoẻn miệng cười tươi, cuối cùng tựa như sực nhớ ra điều gì đó, lại nói thêm: “Cẩn thận nổ mìn.”

Trác Mộc Cường Ba sững người, bàn tay trống không, vội đưa tay ra chụp lấy, song chỉ nháy mắt Nhạc Dương đã rơi xa tít tắp rồi. Những điều cần nói anh đã nói hết, trên gương mặt anh hiện lên nụ cười rạng rỡ như ánh dương, hướng về phía Trác Mộc Cường Ba, vẫy tay ra hiệu:

“Lên đường bình an!” Vạt áo phần phật như cánh bướm, phảng phất như Nhạc Dương không phải đang rơi xuống, mà được màn sương mờ mịt kia dịu dàng bao bọc lấy, từ chân tới đầu, cuối cùng cũng mất tăm mất hút.

Trác Mộc Cường Ba vốn định hỏi, tại sao lại để Merkin vào đây, đây là điểm duy nhất gã chưa thể hiểu được, chỉ là, lúc ấy trong đầu gã lại vang lên một âm thanh khác, “Nhạc Dương làm như vậy, nhất định là có lý của cậu ấy,” bởi thế, gã đã không hỏi ra miệng. Còn Nhạc Dương khi ấy cũng đang suy nghĩ, “Không biết có nên nói chuyện đó với Cường Ba thiếu gia hay không, liệu nó có khiến anh ấy bị sốc không? Thôi bỏ đi,

tốt nhất cứ để Cường Ba thiếu gia tự phát hiện thì hơn," nên anh cũng không giải thích gì thêm nữa. Hai người cứ thế buông tay, thoắt cái đã lìa xa mãi mãi.

Trác Mộc Cường Ba được ba anh em sói xám lôi trở lại bình đài, nhưng cả người gã vẫn cứ bần thần ngây ngẩn, "Nhạc Dương, cậu đã tuột khỏi tay tôi ư? Cậu đã thật sự tuột khỏi tay tôi ư? Tôi vẫn còn nhiều điều chưa nói lắm... nhóc con, cậu giỏi lắm!"

Ba anh em sói xám liếm liếm lên vết thương của Trác Mộc Cường Ba, cọ cọ vào người gã, miệng phát ra những tiếng "khịt khịt" như muốn khuyên giải gã chớ nên đau buồn. Trác Mộc Cường Ba ôm cổ chúng, hiện giờ, bên cạnh gã chỉ còn

lại những “người” thân thuộc nhất này nữa thôi.

“Ầm!” lại một tiếng nổ khủng khiếp nữa vang lên, cả tầng bình đài như rung lên một chập. Trác Mộc Cường Ba vừa nghe âm thanh đó, tức khắc ấn ba anh em sói xám nằm rạp. Cũng may, lần này nơi quả mìn phát nổ cách bọn gã khá xa, sóng xung kích không lan đến được. Chuyện này là thế nào? Chẳng lẽ vẫn còn kẻ địch? Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên nhổm người đứng lên nhìn nơi vừa xảy ra vụ nổ, không ngờ lại chính là chỗ gã đốt đống lửa sưởi ấm cho lũ sói. Giờ đây, tảng đá lớn bên cạnh đống lửa đã nổ tung thành vô số mảnh vụn, trên mặt đất xuất hiện một cái hố nông đường kính khoảng

hai ba mét. Hai tên lính đánh thuê bị Nhạc Dương hạ sát đầu tiên, xác nằm bên dưới tảng đá, giờ cũng hóa thành tro bụi.

Mìn, chỉ có mìn với uy lực lớn như vậy. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên phát hiện ra ở phía đằng xa vẫn còn một quả nữa, đèn đỏ nhấp nháy, Sói Út đang tò mò lại gần chỗ đó. Gã vội rít lên một tiếng, bảo Sói Út quay lại, rồi tự mình lao về phía quả mìn.

Chỉ cần không bị kích hoạt, mìn sẽ không nổ. Trác Mộc Cường Ba nhìn kỹ kiểu dáng và số hiệu của quả mìn, trước đây, Lữ Cánh Nam từng chỉ cho bọn gã cách sử dụng cũng như vô hiệu hóa mìn. Gã cẩn trọng gảy nhẹ mấy cái, đèn đỏ trên

quả mìn cuối cùng cũng tắt, bấy giờ gã mới dám thở phào nhẹ nhõm. Thứ này có lẽ còn dùng được, gã cất quả mìn đi, chưa kịp đứng dậy, lại nghe một tiếng nổ khác nữa. Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn không hiểu đã xảy ra chuyện gì, bỗng sực nhớ lại lời cảnh báo của Nhạc Dương, đưa mắt nhìn ra phía vừa phát nổ, không ngờ lại rất gần chỗ tên lính đánh thuê bị Sói Hai cắn đứt cổ họng. Bấy giờ gã mới hiểu, trên người lũ lính đánh thuê này có lẽ đã bị gắn thứ gì đó, thiết bị này luôn giám sát hơi thở và nhịp tim của bọn chúng, một khi lính đánh thuê tử vong, sau một khoảng thời gian, thiết bị sẽ tự động phát nổ. Vậy là, tất cả dấu vết đều bị xóa sạch và triệt để, điển hình cho phong cách hành sự của Merkin.

Trác Mộc Cường Ba đang suy nghĩ, bỗng thấy phía mép bình đài rung lên rồi lắc lư một chập. Tuy rằng chất đá dung nham ở đây cứng không thua gì sắt thép, nhưng cũng không thể chống đỡ được hai ba vụ nổ liên tiếp, đã xuất hiện những vết nứt ngang dọc chằng chịt, rồi nhanh chóng tỏa rộng ra.

"Chạy mau!" Trác Mộc Cường Ba gọi ba anh em sói xám, chạy vào phía bên trong bình đài, chỉ trong chớp mắt, phía sau đã xuất hiện một chỗ khuyết hình vòng cung khá lớn.

Bên đầm nước, Soares vừa dẫn tổ trinh sát của y trở lại, nét mặt đầy vẻ mệt mỏi và thất vọng, Merkin không cần hỏi cũng biết đã xảy ra chuyện gì. Soares vẫn ôm

một tia hy vọng cuối cùng, hỏi: “Bọn Nhạc Dương đâu?”

Merkin lắc đầu: “Vẫn chưa quay lại.”

Soares ủ rũ nói: “Hy vọng cậu ta có thể mang về tin tốt lành.”

Lời vừa mới dứt, đôi tai thính nhạy của y liền nghe thấy tiếng ầm ầm thấp thoáng đằng xa. Y và Merkin đưa mắt nhìn nhau, đó chính là hướng đi của bọn Nhạc Dương, chỉ không biết đó là âm thanh gì.

Merkin vội bảo Max bật máy tính lên phân tích tần số âm thanh, hắn lóng ngóng thao tác một hồi lâu, nhưng lại quên mất mấy bước ở giữa, càng làm càng rối hơn.

Một lúc sau, tiếng sấm liên tiếp vang lên, Merkin bấy giờ mới khẳng định chắc chắn: “Xảy ra chuyện rồi!”

Soares đứng phắt dậy thốt lên: “Họ tìm thấy rồi!”

Merkin vẫy tay ra hiệu, lớn tiếng gọi: “Tổ bốn, bảy, chín, mười lăm mang vũ khí theo tôi. Khafu, anh bố trí nhân thủ canh phòng cẩn thận, đêm nay chúng ta sẽ tiếp tục nghỉ lại đây.”

Trác Mộc Cường Ba tìm thấy Phi lai cốt ở cách xác Zahir khoảng gần trăm mét, gã định thu thập trang bị của tên lính đánh thuê đó nữa, nhưng tính toán thời gian, thấy cái xác cũng sắp nổ rồi, mà gã lại không biết rốt cuộc là thứ gì sẽ phát nổ, nên chỉ đành đứng từ xa nhìn, không dám động đến hắn.

Một lúc sau, tiếng nổ ầm ầm vang lên đúng như dự đoán, ánh lửa sáng lóe cùng

tiếng vang như sấm động, khiến Trác Mộc Cường Ba và ba anh em sói xám đứng ở cách đó khá xa vẫn không khỏi rùng mình. Có điều, lần này Trác Mộc Cường Ba bịt chặt tai, há lớn miệng nên không bị tiếng nổ ảnh hưởng, đồng thời gã cũng thấy rất rõ, tứ chi và lồng ngực tên lính đánh thuê ấy cùng lúc phát nổ, thật đúng như câu "tan xương nát thịt". Sau khi quan sát, gã xác định nguyên nhân của vụ nổ, chính là ở trong bộ y phục bọn lính đánh thuê mặc trên người.

"Cộc, cộc, cộc..." nửa cái mũ bị văng ra xa trăm mét, rơi xuống bên cạnh Trác Mộc Cường Ba. Gã nhặt nửa cái mũ bảo hiểm đã bị biến dạng nghiêm trọng ấy lên, lực xung kích mạnh như vậy, chẳng

ngờ cũng không thể hoàn toàn nghiền nát được nó ra, thế mới thấy, thứ này chắc chắn đến mức nào.

Trác Mộc Cường Ba búng ngón tay lên vỏ mũ, không nghe tiếng vang của kim loại như gã tưởng tượng, mà cảm giác giống tiếng gõ vào một dạng nhựa dẻo hơn. Điểm này, khiến gã thêm khẳng định, đây là chế phẩm từ một loại chất liệu chống đạn mới được nghiên cứu chế tạo. Sau đó, gã lại liên tưởng đến tên lính đánh thuê bị gã dùng móng vuốt xé toạc ra, cũng có nghĩa, từ đầu đến chân đám lính đánh thuê này đều chống được đạn cả.

Trác Mộc Cường Ba đang định ném nửa cái mũ ấy đi, bỗng phát hiện ra, ở gần

chỗ mang tai mũ, có mấy sợi dây cháy đen, đầu dây lộ ra sợi kim loại xoắn tròn. Quan sát kỹ hơn, gã nhận thấy, tuy chúng rất mảnh, nhưng được xếp thành một hàng ngay ngắn chỉnh tề, kẹp giữa lớp vỏ mũ.

"Đây là dây truyền dẫn dữ liệu mà, giấu bên trong mũ để làm gì nhỉ?" Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thấy nghi hoặc, bắt đầu nghiên cứu cái mũ kỹ càng hơn. Phần bảo vệ mắt này, thoạt trông như thủy tinh hữu cơ, sau khi kiểm tra kỹ mới phát hiện, bên trong có màn hình tinh thể mỏng dính, cũng có nghĩa là, kính bảo vệ mắt này có thể hiển thị tín hiệu hình ảnh. Trác Mộc Cường Ba nhớ lại bộ dạng của tên lính đánh thuê lúc đội mũ lên, bước

đầu xác định, loại mũ này khá giống với mũ của phi công chiến đấu, chắc rằng hai bên mũ đều có ống kính camera, người đội mũ không trực tiếp quan sát qua kính bảo vệ mắt, mà "nhìn" thông qua hình ảnh đã được số hóa. Gã suy đoán, đối phương không chỉ có thể tự do điều chỉnh độ xa gần của hình ảnh như quan sát bằng ống nhòm, mà còn lập được mô hình 3D, nói không chừng còn có thêm cả các chế độ nhìn ban đêm, nhìn bằng tia hồng ngoại... cũng nên. Nghĩ tới đây, gã mới thấy mình và ba anh em sói xám thật may mắn, nếu đám lính đánh thuê kia đủ cảnh giác, ngay từ đầu đã đội mũ lên rồi tìm kiếm dọc theo bờ sông, thì thật khó mà đảm bảo bọn gã không bị chúng phát hiện ra.

Càng tìm hiểu sâu về đối phương, Trác Mộc Cường Ba lại càng thêm bất an. Áo chống đạn, mũ bảo hiểm gắn thiết bị điện tử tối tân, vũ khí chính, súng ngắn, mìn, lựu đạn khói, còn gì bọn chúng không có nữa? Trác Mộc Cường Ba nhìn lại bản thân, gã có cây cung tự chế, có Phi lai cốt, còn có bộ áo da hươu đã rách nát như một tên ăn mày, và áo giáp làm từ dây leo quấn chằng chịt quanh người, dựa vào những thứ này để đấu với đám lính đánh thuê, dường như hơi khó khăn một chút. Lần này, có thể giải quyết được năm tên lính đánh thuê, ngoài có Nhạc Dương giúp đỡ ra, bọn gã còn phải nhờ đến vận may cực lớn nữa. “Không ổn, phải tìm cách đoạt lấy trang bị của lũ

lính đánh thuê đó mới được!” Trác Mộc Cường Ba thầm nghĩ, đoạn lấy quả mìn nặng trình trịch kia ra, tự nhủ: “Phải dùng thứ này, để chúng nếm mùi đau khổ. Nhạc Dương! Tôi nhất định không để cậu hy sinh uổng phí đâu.”

Trác Mộc Cường Ba đứng bật dậy, hỏi Sói Cả: “Đến chỗ đầm nước xem sao nhé?”

Sói Cả nghĩ ngợi giây lát, rồi gật đầu đồng ý. Trác Mộc Cường Ba giờ mới phát hiện, hình như Sói Cả đã bị thương, ba cái chân bước tập tà tập tễnh. Sói Út gí mũi khe khẽ chạm vào chỗ bị thương của Sói Cả, giống như đang xoa bóp cho nó, lại như muốn hít ngửi xem nó bị thương ở đâu. Trác Mộc Cường Ba ngồi

xổm xuống, dịu dàng hỏi: “Mày không sao chứ?”

Sói Cả bình tĩnh ngoảnh đầu lại, dường như đã thấu hiểu sự quan tâm của Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt như ẩn chứa một nụ cười ấm áp hiền hòa, tựa hồ đang nói với gã: “Tôi vẫn đi được.” Trác Mộc Cường Ba cẩn thận kiểm tra vết thương của Sói Cả, thấy ở đùi sau có chỗ sây sát, giống như bị thứ gì đó đập trúng. Gã không liên tưởng đến chuyện quả mìn đập vào chân Sói Cả, chỉ nghĩ Sói Cả bị thương trong vụ nổ, xem ra cũng không có gì đáng ngại, nhưng Sói Cả tuổi tác đã cao, muốn hồi phục chắc cũng phải mất một thời gian mới được.

Tuy Sói Cả bị thương, nhưng bọn Trác

Mộc Cường Ba đi đường thẳng, nhanh hơn đám Merkin đi men theo dòng nước rất nhiều, chẳng mấy chốc đã nhìn thấy dòng nước trong vắt chuyển sang màu đỏ đục, đầm nước nông ấy đã biến thành một đầm máu.

Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, tiếng nổ lớn vừa nãy đủ để vang đến chỗ này, nhất định đã làm Merkin chú ý. Với tính cách cẩn trọng ấy, y nhất định sẽ đi kiểm tra xem sao, nhưng y sẽ không dẫn tất cả đám thuộc hạ theo, nơi này vẫn còn đám lính đánh thuê ở lại canh gác.

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ra một kế hoạch, nhưng muốn thực hiện được thì hơi phiền phức. Trước tiên, gã phải thuyết phục được Sói Cả đồng ý với kế

hoạch này. Khó khăn lắm Sói Cả mới đồng ý, gã lại phải nghĩ cách để Sói Út và Sói Hai hiểu được kế hoạch của mình. Gã phải vừa hoa chân múa tay vừa khọt khẹt gầm gừ một hồi lâu, lặp đi lặp lại vô số lần đến nỗi miệng khô khốc ra, Sói Út mới hiểu được đại khái. Những chuyện sau đó, gã cũng chỉ còn biết trông cậy vào Sói Út mà thôi...

Ở rìa mép bình đài, Merkin và Soares cuối cùng cũng trông thấy chỗ bị sụt xuống ấy. Ngoài ra, Merkin chỉ tìm thấy một số mảnh thịt vụn, cũng chẳng rõ là của ai nữa.

Soares nhìn mảng bình đài bị sụt xuống với ánh mắt như thể đang xem kịch, chầm chậm nói: “Xem ra, không phải bị rơi

xuống, mà bị nổ cho tan tành rồi.”

Merkin lạnh lùng hạ lệnh cho bọn lính đánh thuê: “Lục soát! Không được động vào bất cứ đầu mối khả nghi nào, tất cả đều trực tiếp báo cáo với ta!” Y đứng thẳng người dậy, bước đến đứng song song với Soares ở sát mép đá bị sụt xuống, trầm ngâm nói: “Đó là sáu tên lính trinh sát được vũ trang đến tận răng cơ mà, loại sinh vật gì có thể gây ra hậu quả nặng nề như vậy chứ? Còn cả Nhạc Dương nữa, tôi không tin bọn chúng đã chết hết rồi.”

Soares trầm ngâm giây lát, rồi hỏi: “Tiếng nổ lúc nãy, là mìn à?”

Merkin gật đầu: “Chỉ có mìn mới nổ lớn như vậy, lựu đạn thường không thể vang

đi xa đến thế.”

Soares nói: “Nếu là mìn đã được gài từ trước, liệu có nổ chết chính bọn chúng được không? Phải cần đến bao nhiêu quả mìn mới có thể làm sụt xuống một khoảng lớn như thế này chứ?” Y lại đưa mắt nhìn xuống mép chỗ sụt lở, nơi sâu nhất của tiết diện hình tam giác ấy dễ phải tới ba bốn mét là ít.

Merkin lập tức sực hiểu ra: “Là rất nhiều mìn được tập trung lại một chỗ gây ra.” Chỉ có như vậy, mới đủ uy lực làm nổ sập một góc bình đài. Còn về nguyên nhân phát nổ, tự nhiên là vì mấy tên lính đánh thuê ấy đã chết gây ra. Nhưng nguyên nhân này, y lại không thể nói với Soares được, tạm thời thì chưa thể nói.

Bọn lính đánh thuê cuối cùng cũng có phát hiện, vội vàng báo cho Merkin và Soares đến xem xét. Soares kiểm tra một lượt, rồi kết luận: “Sói.”

Merkin hỏi: “Bao nhiêu con?”

Soares lắc đầu, tỏ ý không thể nhận ra số lượng sói từ những dấu vết rối loạn này.

Merkin thầm nhủ, nhất định là rất nhiều, cực nhiều, thế mới khiến đám lính trinh sát kia bị tiêu diệt toàn bộ, có điều, y vẫn không tin cả Nhạc Dương cũng thiệt mạng.

“Tên nhóc ấy, cuối cùng cũng tìm được cơ hội, có thể đào tẩu một cách danh chính ngôn thuận rồi, vẫn không yên tâm về Cường Ba thiếu gia của cậu hả?”

Merkin nghĩ.

Không lâu sau, bọn lính đánh thuê lại phát hiện ra một thứ. Soares cầm mảnh xương đó trên tay, thấy rộng khoảng một đốt ngón tay, y biết chắc, đây là xương lồng ngực của động vật có vú, rất có thể chính là xương người. Điều khiến y hiếu kỳ là cái lỗ nhỏ ở chính giữa mảnh xương, một cái lỗ hình mũi dùi.

Merkin đặt ngón tay vào cái lỗ đó, ngạc nhiên hỏi: “Thứ gì gây ra vậy?”

Soares nhe răng ra nói: “Chắc là răng của sinh vật nào đó, cỡ lớn!”

“Lớn cỡ nào?” Merkin đã nghe ra ẩn ý đằng sau câu nói của Soares. Lũ sói ở chung với loài động vật cỡ lớn kia, chắc rằng, đây mới là nguyên nhân khiến cả tiểu đội trinh sát của Nhạc Dương bị tiêu

diệt.

Soares lại nói: “Cái lỗ này, lớn hơn răng sói khoảng năm lần, vậy thì, sinh vật kia ít nhất cũng phải lớn gấp năm lần một con sói.” Y đang nói dở, bỗng nghe một tiếng “bụp” từ phía xa vẳng đến, tựa như quả bong bóng thổi quá bị nổ toác.

Soares biến sắc, thậm chí còn không kịp gọi Merkin, vội xoay người nói: “Lũ sói đến chỗ cắm trại rồi, tôi trở về xem sao.”

Merkin ngẩn người ra, lẩm bẩm: “Điệu hổ ly sơn? Sói mà có trí tuệ vậy ư?”

Về nhà

Bên đầm nước.

Những kẻ đầu tiên nghe thấy tiếng động dị thường là hai tên lính đánh thuê đi lấy

nước, bọn chúng không biết thứ gì phát ra tiếng động, cũng không tin có thứ gì dám tập kích đại bản doanh của mình, phía sau chúng là gần hai trăm tên đồng bọn được vũ trang tới tận răng chứ có phải đùa đâu. Hai tên lính đánh thuê đều là những kẻ trở về từ chiến trường, gan góc cùng mình, tiếng động đó ở rất gần, nên dù không có súng trong tay, chúng cũng tiến đến tra xét.

Nhìn cái bóng lấp ló phía sau gốc cây, một tên nói: “Hình như là con hươu con.”

Tên còn lại nhe răng ra cười khùng khục: “Hay quá, tối qua tao vẫn chưa xơi đã bụng.”

Lại gần hơn, mắt hai tên lính đánh thuê

sáng bừng, phía trước không ngờ lại là một con sói, phỏng chừng như đã bị thương, nằm cuộn dưới đất, thân mình khe khẽ run lên, trông thấy bọn chúng đến gần, dường như nó càng thêm sợ hãi, ánh mắt lộ vẻ kinh hoảng, muốn chạy mà không chạy được.

Tên đi trước nói: “Xem ra, thuốc của Soares có tác dụng rồi, nó bị mùi hương đó dẫn dụ đến đây đấy. Nếu bắt sống được nó, chúng ta coi như lập đại công rồi.”

Tên đi sau nhắc nhở: “Cẩn thận, đừng làm nó sợ chạy mất.”

Trác Mộc Cường Ba nấp bên cạnh không khỏi chau mày, gã vốn hy vọng Sói Út có thể dụ được hai tên lính đánh thuê vũ

trang đầy đủ, nhưng hai tên trước mặt lại đi tay không, có lẽ ở eo còn giắt súng ngắn, chỉ là từ góc độ này gã không nhìn rõ được.

Sói Út như bị thứ gì đó kẹp chặt, ngơ ngác tội nghiệp ngước nhìn hai tên lính đánh thuê, nói một cách chính xác hơn, là nhìn vào chân của bọn chúng. Hai tên lính đánh thuê đó quả thực rất may mắn, không ngờ trước sau bước qua chỗ quả mìn cả hai đều không giẫm phải. Sói Út liếc về phía Trác Mộc Cường Ba một cái, tựa hồ muốn hỏi gã nên làm thế nào. Nhưng Trác Mộc Cường Ba và Sói Cả đều nấp trong sương, không nhúc nhích, chỉ nghe tên đi trước cất tiếng: “Đến đây, bé bi, để tao bắt mày nào!”

Tên kia lại nhắc: “Cẩn thận nó cắn mày đấy, không nghe bọn họ nói, lũ sói ở đây không phải sói bình thường à.”

Tên đi trước cười khẩy: “Nhìn bộ dạng của nó kìa, chắc chắn là bị thương không nhẹ, muốn cắn tao...”

Lời vừa mới dứt, đột nhiên Sói Út bật dậy, động tác linh hoạt đó, nào có giống bị thương? Lúc này, ánh mắt của nó bỗng trở nên lạnh buốt như băng, lông cổ dựng ngược lên, lộ ra hàm răng sắc bén, tư thế như muốn bổ nhào lao tới, sát khí bốc lên ngùn ngụt.

Tên lính đánh thuê đến gần Sói Út hơn giật thót mình, nhất thời không kịp đề phòng, vội lùi lại mấy bước. Sói Út trừng mắt lên, giẫm trúng rồi! Liền không

chút do dự nó phục xuống, thậm chí còn giơ hai chân trước lên bịt chặt tai vào nữa.

Tên bên cạnh vẫn chưa định thần lại, thầm nhủ không hiểu con sói định giở trò gì, đột nhiên nghe thấy tiếng nổ váng trời, mặt đất dường như rung chuyển, hắn đớ người, trố mắt nhìn tên đồng bọn bắn vọt lên không trung như tên lửa, từ thắt lưng trở xuống đã hoàn toàn biến mất, máu rải xuống như mưa rào; liền sau đó, hắn mới nhận ra mình cũng đang bay tạt sang một bên, lực xung kích khủng khiếp khiến cảm giác đau đớn khắp cơ thể lan truyền đến trung khu thần kinh, hắn không sao nén được, bật lên một tiếng rống thảm thiết.

Còn tên lính đánh thuê bị bắn lên không trung kia, phần nửa người còn lại giờ cũng nổ toác ra, tựa như pháo bông nổ trên bầu trời, tung tóe vô số mảnh, máu thịt bầy nhầy lả tả rơi xuống. Trác Mộc Cường Ba thở dài tiếc nuối, kết quả này kém xa so với dự tính của gã. Sói Cả đã gọi Sói Út trở về, lập tức ẩn mình vào màn sương.

Tên lính đánh thuê thoát chết vừa rống lên vừa chạy về doanh trại, định thông báo cho đồng bọn biết. Những tên khác sớm đã nghe tiếng chạy tới, chỉ thấy đồng bọn mình mẩy đẫm máu, kinh khiếp tột cùng kêu lên: “Sói... sói đến rồi!”

Cả doanh trại náo loạn, hầu hết bọn lính đánh thuê đều chạy đến chỗ xảy ra vụ nổ.

Trác Mộc Cường Ba và ba anh em sói xám chính là muốn lợi dụng cơ hội này, vòng qua sang mé bên khu vực đám người kia cắm trại. Gã và lũ sói muốn tận mắt xem xem, kho lương thực của mình giờ đã ra sao, cả người lẫn sói vẫn còn ôm một tia hy vọng mong manh.

Đập vào mắt bọn họ là những gốc cây trơ trọi, vô số đống tro tàn leo lét bốc lên làn khói xanh mỏng mảnh, những mảnh xương hươu nằm lăn lóc, máu lênh láng, nhuộm lên nền đá đỏ những chấm đen lốm đốm, ngoài mấy cái lều lớn đang phần phật trong gió, khắp xung quanh bao phủ một bầu không khí thê lương sau chiến trận, thuốc súng cơ hồ vẫn chưa tan hết. Đừng nói là hươu, nơi này đến cả

một mảnh xương hươu còn nguyên vẹn cũng chẳng có nữa. Sói Út khẽ hú lên một tiếng dài, ngẩng đầu nhìn Trác Mộc Cường Ba, nước mắt rưng rưng, nghẹn ngào gầm gừ: “A U Chang, kho lương của chúng ta mất rồi...”

Tay Trác Mộc Cường Ba buông thõng xuống đùi, rồi vỗ vỗ lên đầu Sói Út, chưa kịp nói câu an ủi thì Sói Cả đã phát tín hiệu cảnh báo, kẻ địch đang chuyển động về hướng này. Cả bọn lại lập tức lùi vào màn sương.

Bọn lính đánh thuê không dám lùng tìm quá xa, chỉ sục sạo ở xung quanh đó một lượt rồi quay lại. Trác Mộc Cường Ba và ba anh em sói xám thả bước chậm lại, gã có thể cảm nhận được trong bước

chân loạng choạng của Sói Cả toát lên một sự hoang mang... Kho lương thực không còn nữa, giờ phải đi đâu?

Đúng thế, đi đâu bây giờ? Trác Mộc Cường Ba nhìn màn sương mờ mịt, chỉ thấy bốn phía núi non trùng điệp, nhưng phóng mắt nhìn ra, xa xa lại tĩnh lặng như một thế giới chết. Đàn hươu khổng lồ kia bị đầm nước và khu rừng duy nhất còn sót lại đó thu hút đến đây, rồi bị băng tuyết vây khốn, với sức ăn như ba anh em sói xám, ít nhất cũng có thể kéo dài được nửa năm, hoặc đến sang năm khi trời ấm áp hơn một chút, sẽ có những đàn thú khác đến đây. Nhưng bây giờ, thì chẳng còn gì nữa, trong một đêm, cả khu rừng bị chặt sạch, đàn hươu cũng bị hạ sát hết,

đầm nước trong xanh biến thành một vũng máu tanh lòm. Chỉ có đám người trang bị vũ khí hiện đại ấy, mới có thể làm triệt để, làm sạch sẽ gọn gàng như thế được. Trác Mộc Cường Ba và ba anh em sói xám buộc phải rời khỏi lãnh địa của mình, lang thang đi tìm nguồn lương thực mới, có điều, giữa chốn sương mù lạnh giá này, tìm được thức ăn đâu phải chuyện dễ.

Tối hôm đó, ba anh em sói xám không trở về hang, bọn chúng thảo luận rất lâu, tựa như đã quyết định một việc cực kỳ quan trọng, trong đó có mấy lần nhắc đến A U Chang, nhưng Trác Mộc Cường Ba không hiểu chúng nói gì lắm. Sau đó, cả bọn đi về hướng Bắc, không vòng ngược

lại. Đêm ấy, người và sói ngủ ngoài trời, Trác Mộc Cường Ba lấy Phi lai cốt ra gối đầu, ba anh em sói xám cuộn mình nằm hai bên gã. Trác Mộc Cường Ba không biết lũ sói đã thảo luận những gì, kết quả ra sao, cũng không biết chúng sẽ dẫn mình đến nơi nào, gã chỉ đang nghĩ chuyện xảy ra ban sáng. Sự xuất hiện cũng như ra đi quá đột ngột của Nhạc Dương đã kéo gã trở lại với xã hội văn minh, đồng thời cũng khiến gã hiểu được, gã không chỉ có một mình, mà vẫn còn Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn, bọn họ vẫn đang ở đâu đó trên tầng bình đài này. Những quan hệ ấy, những con người ấy, gã đều không thể cắt lìa được. Thế nhưng, gã phải làm sao đây? Merkin có hàng trăm tên lính đánh thuê,

với vũ khí và trang bị như thế... Mãi đến khuya, cơn buồn ngủ ập đến, Trác Mộc Cường Ba mới thiếp đi mà lòng vẫn thấp thỏm bất an.

"Con trai, con định đi đâu?" Ngữ điệu của cha gã vĩnh viễn trầm trầm, khoan thai như thế, nhưng toát lên sức mạnh không thể nào kháng cự được.

"Con quyết định rồi, ra ngoài xông pha một phen!" Trác Mộc Cường Ba tuổi trẻ nhiệt huyết phương cương, hừng hực khí thế, gân cổ lên với cha mình như con gà chọi. Nhưng bản thân gã cũng hiểu rõ, gã cần đủ thứ động tác, cùng âm lượng lớn hơn để che giấu nỗi sợ trong sâu thẳm nội tâm, biểu thị rằng mình có thể đối kháng lại quyền uy vô thượng của cha.

“Con thật đã nghĩ kỹ rồi chứ?” Ngữ điệu cha gã vẫn đều đặn, cũng không thấy ông lớn tiếng hơn, chỉ là một câu nghi vấn đơn giản, nhưng tựa hồ có một sức mạnh vô hình bọc kín lấy Trác Mộc Cường Ba, khiến gã cứng đờ cả người, mồ hôi túa ra.

“Rồi ạ!” Giọng Trác Mộc Cường Ba càng lớn hơn, phảng phất như muốn giật tung gông xiềng đang đeo trên người, gã nhất định phải ra đi, đến nơi gã khao khát... “Con nghĩ kỹ rồi, con muốn chứng minh, tự bản thân con, cũng có thể sống thật tốt trên thế giới này!” Thế giới bên ngoài, rốt cuộc là chỉ nơi đâu? Thế giới bên ngoài kia, có những gì? Gã căn bản không quan tâm những điều đó, thứ gã

muốn, là tự do. Gã cảm thấy trong căn nhà này, dường như có thứ gì đó vô hình vô chất trói buộc, khiến suy nghĩ của gã không thể hiện được, gã muốn chứng minh, gã chính là gã. Gã đã không muốn làm đứa nhỏ Trác Mộc Cường Ba ngoan ngoãn, người lớn bảo gì là nghe theo đó nữa rồi, gã muốn tự kiểm soát số phận của mình, muốn lựa chọn con đường của mình; thậm chí bất chấp lý lẽ, điều gã muốn chỉ là rời xa cha mẹ, tung hoành thiên hạ một phen mà thôi.

Trai trẻ mười mấy tuổi bao giờ cũng có những thôi thúc muốn phản kháng, chỉ khác là, Trác Mộc Cường Ba quyết định biến những thôi thúc này thành hành động, còn cha gã, Đức Nhân lão gia

không ngờ lại cũng... đồng ý. Mãi đến khi Trác Mộc Cường Ba vui vẻ hân hoan thu dọn hành lý đơn giản của mình với tốc độ nhanh nhất, mới có cuộc trò chuyện giữa cha và con trai trước khi lên đường.

Đức Nhân lão gia mỉm cười, chứng minh bản thân? Chứng minh sự tồn tại của bản thân? Ưng non lớn rồi, khát vọng muốn đập cánh bay cao, cho dù trước mắt nó có là vực sâu muôn trượng đi chăng nữa. Tiếp lời Trác Mộc Cường Ba, ông chỉ khẽ hỏi một câu: “Tại sao con phải chứng minh rằng mình có thể sống thật tốt?”

Trác Mộc Cường Ba cứng lưỡi, giật thót mình. Đức Nhân lão gia cũng không

gượng ép, chỉ nói tiếp: “Ra bên ngoài, nhớ phải cẩn thận, chuyện gì cũng phải nghĩ kỹ rồi mới làm, dù có ổn định hay chưa, cũng chớ quên viết thư về cho mẹ con.” Ông chầm chậm quay người đi, ngưng lại một chút, rồi bổ sung: “Câu hỏi ta vừa hỏi con lúc nãy, trên đường hãy nghĩ cho kỹ vào. Sinh mệnh vì lẽ gì mà tồn tại? Con người vì lẽ gì mà tồn tại? Con là một con người, con sống vì lẽ gì?” Cha gã ngoảnh đầu đi, gương mặt của người cha hiền vừa có vẻ chờ mong, lại vừa có chút do dự: “Con cũng chớ nên dồn hết tâm trí vào việc tìm câu trả lời. Có lẽ rằng, cả đời này chưa chắc con đã tìm được đáp án. Ta chỉ hy vọng, khi con rơi vào biển mê, thì hãy nhớ lại câu hỏi này. Nó sẽ rất có ích đối với

cuộc đời con đấy.”

Nhìn theo bóng lưng của cha già, Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Đây mà là câu hỏi ư? Hình như hơi xa vời cuộc sống mà mình sắp đối diện thì phải?”

Nhưng trên thực tế, Trác Mộc Cường Ba đã bắt đầu suy nghĩ về vấn đề này một cách vô thức, rốt cuộc, gã sống vì lẽ gì? Mãi đến về sau, gã tưởng rằng mình đã tìm thấy đáp án, rồi sau nữa, gã lại rơi vào giữa biển mê, lại bắt đầu tìm kiếm đáp án...

Chuyện cũ hiện lên rõ mồn một trong tâm trí, khi Trác Mộc Cường Ba mở mắt, thấy trời vẫn tối om như mực. Sau một đợt liên tiếp nằm mơ hồi mới gặp lại ba anh em sói xám, đã một khoảng thời gian

dài gã không nằm mơ nữa rồi, mà giấc mơ còn rõ ràng như thế, đến cả âm điệu, nét mặt của cha già đều hiện lên không sai một chút nào trong cảnh mộng. Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn không gian tối đen xung quanh, bất giác lại bắt đầu nghĩ: “Mình rốt cuộc sống vì lẽ gì? Mình rốt cuộc muốn gì? Tại sao mình lại ở đây? Mình đến đây vì lẽ gì?” Sau đó, gã nhìn thấy đôi mắt màu vàng cam của Sói Út đang mở ra nhìn mình vẻ dò xét, lần đầu tiên trong đời, gã bắt đầu thực sự nghiêm túc nghĩ về câu hỏi của cha mình: “Con người, vì lẽ gì mà tồn tại...”

“Lấy đạo của người để trị người?” Soares nhìn phần còn sót lại của tên lính đánh thuê giẫm phải mìn, phát ra một câu

cảm khái. Còn Merkin thì đã đanh mặt lại, chạy đi xem tên bị thương, một là để nghe hắn thuật lại tình hình xảy ra lúc đó, hai là giúp hắn cởi bộ đồ liền thân ra.

Một lúc sau, Merkin sắc mặt hầm hầm phẫn nộ bước ra, nói với Soares: "Không thể tin nổi, tôi vẫn không tin lũ sói có thể làm được vậy. Phải biết là, trên quả mìn có mấy nút bấm để thao tác, sai một bước cũng không được, anh nghĩ rằng sói có làm vậy được không?"

Soares cười khùng khục giải thích: "Anh có nghĩ đến một khả năng khác: đám lính của chúng ta đã ấn nút xong, nhưng bị lũ sói phát hiện, chuyển đến nơi bọn chúng không thể ngờ được hay không? Giống như bẫy thú vậy thôi, đối với mấy thứ

này, lũ sói rất sành sỏi đấy.”

Merkin vẫn không tin, y nói: “Từ chỗ cuối dòng nước đến đây, dù đi đường thẳng cũng phải mười mấy cây số, dọc đường còn khúc khuỷu gập ghềnh, chúng có thể giữ được lâu thế mà vẫn không phát nổ à?”

Soares lắc đầu: “Ai mà biết được chứ.”

Merkin lại nói: “Bọn chúng đã ở quanh đây rồi, tại sao anh gọi, chúng lại không đến?”

Sắc mặt Soares trầm xuống: “Tôi nói rồi, sói ở đây không thể xét theo lẽ thường được. Bọn chúng hình như đã nảy sinh tâm lý thù địch với hành vi của chúng ta, nếu còn cố cưỡng ép triệu gọi, chỉ sợ sẽ dẫn đến phản tác dụng. Khoảng thời gian

tới đây, chúng ta còn phải đề phòng hành vi báo thù của lũ sói đó nữa.”

“Hành vi báo thù?” Merkin trợn tròn cặp mắt màu xanh lam lên, trong mắt đầy vẻ kinh ngạc pha lẫn nghi hoặc.

Soares nhún vai nói: “Anh cũng nghe thấy rồi đấy, tiếng nổ lớn như vậy, đám lính trinh sát của chúng ta hẳn đã giao chiến kịch liệt với đàn sói. Trí nhớ của lũ sói còn tốt hơn chó, bọn chúng sẽ nhớ kỹ, vật thể nào, dùng thứ gì tấn công mình.”

“Hừm, cứt chó thật!” Merkin lầm bầm chửi bới, vênh mặt quay trở lại lều trại.

Max biết điều ton tót theo sau, tựa như khẽ thở dài buông lại một câu: “Năng lực của ông Soares chắc không chỉ có vậy

thôi chứ.”

Thân hình Merkin dừng sững lại. Max không nói gì thêm nữa, hắn ở với Nhạc Dương một thời gian, cũng học được đôi điều, biết rằng có một số chuyện chỉ cần đẩy khẽ một cái là đủ rồi.

Sáng sớm hôm sau, ba anh em sói xám lại tiếp tục đi về phía Bắc. Trác Mộc Cường Ba không hiểu gì, nhưng cũng lẽo đẽo theo sau chúng, chỉ thấy chúng bước đi rất mạnh mẽ và kiên định, không hề có ý quay đầu, bọn người Merkin, có lẽ đã bị bỏ lại tít đằng sau. Trác Mộc Cường Ba không biết phải hỏi thế nào, lúc dừng lại nghỉ ngơi, bèn giơ tay chỉ vào màn sương, nghĩ đủ mọi cách hỏi Sói Út: “Nơi nào thế?”

Sói Út liếc nhìn về phía sau với ánh mắt tiếc nuối vô ngần, kho lương thực của chúng đã bị vét sạch cả rồi, sau đó mới buông ra hai âm tiết rõ ràng: “Về nhà.”

Đúng thế, đây là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba nghe thấy âm tiết này, nhưng gã có thể phán đoán một cách chắc chắn ý nghĩa của chúng: về nhà. Trong mắt Sói Út toát lên một niềm hân hoan, nhưng nét trống vắng u buồn lại chiếm phần nhiều hơn, âm thanh thấp trầm kéo dài, tựa như lời than thở của kẻ lãng du nhớ về quê hương, đầy những luyến lưu trìu mến.

Trác Mộc Cường Ba đã từng kiểm tra thương tích trên mình chúng, biết rằng các vết thương ấy không phải được tạo

ra trong cùng một lần, có những vết cách nhau một tuần, cũng có vết lâu hơn. Gã bỗng sực hiểu, ba anh em sói xám đã không chỉ một lần muốn trở lại nơi đây, nhưng mỗi lần đến nơi, kết quả vẫn chỉ là bị xua đuổi đến một nơi xa hơn.

Còn lúc này, đối mặt với thực tế không thể tìm được thức ăn nữa, chúng đã quyết định, trở lại nơi đó thêm một lần nữa.

Trong doanh trại, Merkin nhìn máy tính của giáo sư Phương Tân mà rầu rĩ cả người. Giờ thì hay rồi, Nhạc Dương biến mất, lũ sói cũng không đến, vô duyên vô cớ lại tổn thất mấy tên thuộc hạ, tuy ăn được một bữa thịt hươu nhưng cũng không thể bù đắp nổi tổn thất ấy. Soares trầm ngâm một hồi lâu, đoạn nói với

Merkin: “Đi đường vòng thôi vậy.”

Đây là cách duy nhất của bọn y trong thời điểm này, đi vòng theo mép bình đài tiến lên phía trước thì sẽ không đến nỗi bị lạc trong sương mù, tuy phải vòng vèo rất nhiều, nhưng Soares tin chắc, trong khoảng một hai năm, thế nào cũng đến nơi được. Bọn y chỉ không biết một điều rằng, đi đường vòng như vậy, so với đi theo đường của Nhạc Dương chỉ, thật không biết là nhanh hơn gấp mấy trăm lần.

Đây là một cuộc hành trình dài đằng đẵng và gian khổ tột cùng, sau khi nghe Sói Út giải thích, Trác Mộc Cường Ba biết được, bọn họ sẽ phải đi mười lăm ngày, dọc đường không có thức ăn, băng

tuyết sẽ mỗi lúc một nhiều, đến cuối cùng thì nước cũng không có. Gã đồng thời có thể cảm nhận được, ba anh em sói xám đã phải vất vả thế nào mới tìm được kho lương thực duy nhất ấy, tổn thất ở đó đối với chúng nặng nề đến chừng nào. Thế nhưng, chúng lại không hề nghĩ đến phải trả thù, mà vẫn làm như đồng loại của chúng mấy nghìn vạn năm nay... ra đi, tìm kiếm một không gian sinh tồn khác.

Trong tình trạng không có thức ăn mà đi mười lăm ngày đường, gần như là một điều không thể hoàn thành, nhưng ba anh em sói xám có thể. Khi chạy, tứ chi chúng đều duỗi ra, bước chân nhẹ nhàng, đây là phương thức vận động tiết kiệm

thể lực nhất, có thể đạt đến vận tốc 20 kilomet/giờ. Hiềm nỗi, Sói Cả bị thương, nhiệt độ mỗi lúc một lạnh, động tác của nó bắt đầu trở nên khó nhọc. Trong điều kiện khắc nghiệt ấy, thương thế của nó không những không thuyên giảm, mà còn có xu hướng trầm trọng hơn.

Đến tối, cả bọn lại đi tìm một chỗ khuất gió, Trác Mộc Cường Ba nằm dưới đất, duỗi cả tứ chi ra, ba anh em sói xám chui vào trong áo da của gã, người và sói ôm chặt lấy nhau cùng chống lại cái rét.

Sói Út nói không sai, càng đi về phía Bắc, thời tiết càng thêm giá lạnh, chốc chốc lại có một trận gió buốt xương buốt cốt thổi qua, những hạt tuyết rơi lả tả bị gió cuốn bay mù mịt khắp trời, khiến

màn sương vốn đã dày đặc lại càng thêm mù mịt khó lường. Đó vốn là một cảnh tượng cực kỳ hùng tráng, những bông tuyết tích đọng mấy nghìn năm không tan, vốn to như lông ngỗng, giờ bị nghiền ra thành những hạt cát bạc li ti. Gió cuốn lên, ánh nắng chiếu vào, cả bầu không lấp lánh ánh bạc, đến cả không khí bọn Trác Mộc Cường Ba hít thở, dường như cũng mang theo vô số vụn bạc nhỏ li ti ấy.

Có điều cả bọn đã quá mệt mỏi, chẳng còn đâu tâm trạng mà thưởng thức cảnh đẹp nữa, cái đói, cái lạnh, tất cả đều là những cuộc khiêu chiến với cực hạn của sức chịu đựng. Sói không phải là động vật chỉ ăn thịt, chúng cũng là động vật ăn

tạp giống như con người vậy, lúc đói rồi thì cái gì cũng ăn. Trên đường, Trác Mộc Cường Ba và ba anh em sói xám đã phải nhồi nhét hết cả rễ cây, cỏ, vỏ cây trông thấy vào dạ dày, tuy không thiếu nước, nhưng thể lực thì tiêu hao đáng kể.

Đến ngày thứ năm, Sói Cả không thể đi được nữa, chỗ bị đập trúng lần trước đã tổn thương nghiêm trọng, toàn bộ bắp chân sau giờ đông cứng như một tảng băng. Những mảnh băng vỡ vụn ra dưới bước chân quật cường của Sói Cả, chảy ra ngoài theo dòng máu, rồi lại đông thành những vệt đỏ chói, bám cứng lên chân nó. Nhưng nó vẫn kiên trì tiến bước bằng cách của riêng mình, hai chân trước bổ tới như bắt bướm, móng vuốt ghì chặt

xuống nền đất, kéo lê cả nửa thân sau theo. Cái chân đông cứng kia vạch trên tuyết một đường thẳng tắp, móng vuốt cọ xuống mặt đất phát ra những âm thanh chói tai.

Sói Hai và Sói Út biết Sói Cả không cầm cự được lâu nữa, bọn chúng cúi đầu, lẳng lặng giẫm lên những chỗ Sói Cả vừa đi qua, cũng giống như vô số lần trước, cứ lặng lẽ bước theo, giữ nguyên đội hình tề chỉnh.

Trác Mộc Cường Ba lấy cành cây làm thành một cái cáng đơn giản, nhưng bị Sói Cả lạnh lùng cự tuyệt. Tiếng gầm gừ của nó đã già nua, khản đặc, nhưng vẫn lạnh lùng mà khốc liệt: “Tôi là một con sói, không nằm cáng, cả đời sói, chỉ biết

đi giữa trời đất này mà thôi.”

Nó vùng thoát ra khỏi vòng tay Trác Mộc Cường Ba, vẫn quật cường như thế, hai chân trước bổ tới, chân sau lê theo, một bước, rồi lại một bước. Nó là một con sói, nó chỉ đi giữa trời đất bao la.

Cái chết của Sói Cả

Sói sở hữu sự nhạy bén trời sinh của động vật, chúng biết khi nào mình sẽ rời xa cõi đời này, vì vậy, Sói Cả đổi hướng tiến lên, rồi gầm lên giận dữ ngăn không cho Sói Hai và Sói Út đi theo.

Sói Hai và Sói Út chỉ lặng lẽ nhìn theo Sói Cả, nhìn nó khó nhọc tiến về phía trước, tiến về phía núi đá hình thành từ dung nham cao ngất ấy. Sói Út nước mắt rưng rưng, nó cũng biết, kể từ giờ, Sói

Cả sẽ không dẫn bọn chúng đi từ nơi này đến nơi khác nữa.

Ngọn núi bị tuyết đọng phủ lấp ấy trông thật cao lớn vời vợi. Sói Cả đứng bên dưới, chỉ là một chấm đen nhỏ hoàn toàn không đáng để mắt, bóng dáng nó tiêu điều, cô tịch, trong gió lạnh toát lên một vẻ thê lương và cô độc khó tả thành lời.

Nó ngẩng đầu nhìn ngọn núi cao sừng sững, rồi lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, khẽ gừ gừ với gã, tựa như đang hỏi: "Chính là chỗ này rồi, không tệ lắm phải không?"

Hai chân trước của nó lại bổ tới, kéo lê chân sau, rồi lại bổ tới, cái bóng xám đó dần dần hòa vào làm một với hoa tuyết bay lượn khắp trời. Nó nhích dần từng

chút một lên phía đỉnh núi, con dốc thoạt nhìn tưởng như bằng phẳng, nhưng cũng buộc nó phải dốc hết toàn bộ sức lực ra để không bị lăn xuống.

Cuối cùng, cũng lên đến đỉnh rồi, Sói Cả nằm rạp xuống, nheo mắt nhìn phong cảnh xung quanh, không biết ở phía bên kia màn sương mù kia có gì, phải chăng đã gợi lên trong nó vô số những hồi ức xa xưa? Trác Mộc Cường Ba vẫn luôn đi bên cạnh Sói Cả, lúc này gã cũng đã lên đến đỉnh núi, dõi mắt nhìn ra xa, chỉ thấy sương tuyết mênh mang lấp lánh ánh bạc. Khung cảnh tựa như thế giới cổ tích ấy khiến gã cũng tạm thời quên đi cả cái giá rét đang bủa vây quanh mình.

“A U Chang...” Giọng Sói Cả trở nên

thấp trầm lạ thường.

“Tôi không xong rồi.” Trong mắt nó ánh lên nụ cười bất lực.

“Đoạn đường phía trước, hãy còn dài lắm.” Nó hướng ánh mắt về phía xa tít tắp, sau đó lại nhìn thân thể mình.

“Thức ăn, sẽ do anh chia.” Nó lại ngẩng cao đầu, phảng phất như muốn nhìn xuyên qua bức màn chắn bị khóa kín: “Tiếp tục di chí của tôi, dẫn bọn chúng nó... về nhà!”

Trác Mộc Cường Ba một lần nữa nghe thấy hai âm tiết “về nhà”, cảm giác bi thương khi sắp mất đi một người bạn thiết lập tức lấp đầy cả cõi lòng gã. Tiếp đó, gã nghe thấy trong mũi Sói Cả dường như phát ra một âm thanh rất khẽ.

Ai bảo sói không biết hát? Con người có bao giờ nghe thấy, những tiếng hoan ca của chúng khi tự do chạy nhảy giữa chốn thảo nguyên hoang dã; con người có bao giờ nhận thấy, tâm tình nhớ nhung của chúng gửi vào tiếng hú dưới trăng; con người có bao giờ nghe thấy, tiếng rú gào bi tráng của chúng khi bị ép phải lìa xa chốn cũ.

Khúc điệu chầm chậm hòa vào dòng chảy của thời gian, tâm trí Sói Cả cũng theo tiếng nhạc từ từ bay xa...

Năm đó, con sói non chưa mở mắt rơi xuống đất, lần theo mùi sữa xô đẩy tranh cướp bầu vú mẹ với một đám anh em; năm đó, con sói ba tuần tuổi lần đầu tiên mở mắt, quan sát thế giới hoàn toàn mới

mẻ; năm đó; con sói ba tháng tuổi tru tròn miệng, phát ra tiếng hú đầu tiên trong đời, các bậc bề trên trong gia tộc đều cười cười nhìn con sói nhỏ kháu khỉnh, nói rằng nó sẽ trở thành một con sói tốt, tiếng hú trong veo, hẳn là phải bú sữa khỏe lắm; năm đó, con sói nhỏ năm tháng tuổi lần đầu tiên bước lên gò cao, nhìn ánh trăng chảy xuống qua những kẽ lá rung rinh, nó đuổi theo bóng trăng, nhảy nhót tung tăng; năm đó, nó lần đầu tiên tham gia săn bắt, được các bậc trưởng bối trong gia tộc cổ vũ, nó đã vung vuốt sắc lên, nhe hàm răng nhọn sắc....

Năm đó, nó bắt đầu theo đuổi cô nàng sói của gia tộc kế bên, một nàng sói sở

hữu thân hình yêu kiều khỏe mạnh, cái đuôi dài xinh đẹp và đôi mắt trong veo đa tình, bọn chúng hẹn nhau dưới trăng, dưới ánh hoàng hôn, bọn chúng cọ đầu cọ tai vào nhau trong rừng sâu, vương quốc của loài sói lại có thêm một cặp hình bóng không rời; năm đó, nó liếm lên bộ lông mềm mại của vợ, nhìn lứa con đầu tiên của mình đang tranh bầu vú mẹ hệt như nó năm xưa, trong những sinh mạng nhỏ nhoi đó đang chảy dòng máu của nó, bọn chúng sẽ tiếp nối sự kiêu ngạo của gia tộc, hào tình tráng trí, nhu tình vô hạn. Nó và vợ nó, chính vì những nút thắt sinh mạng này, mà hẹn ước đến bạc đầu, chết cũng không rời...

Năm đó, nó đã là cha của mười mấy con

sói, nó sẽ thành lập gia tộc của riêng mình, nhưng lại ngửi thấy một thứ mùi hương tà ác đượm vẻ đắm say, lòng hiếu kỳ thúc giục nó và những đồng loại khác đến thăm dò xem rốt cuộc đó là thứ gì. Nhưng đón tiếp bọn chúng, lại là những song sắt lạnh băng, nghe thấy tiếng rú gào thê lương đằng sau vẳng đến, tim nó thắt lại, nhưng chỉ có thể hồi đáp cũng bằng những tiếng tru thảm thiết...

Năm đó, nó vượt đường xa vạn dặm, đặt chân lên mảnh đất thân quen, nhưng chỉ nhìn thấy những đồng loại sớm đã trở thành xa lạ, chứ không thấy cái bóng thân quen thuở trước...

Sói Cả không nhắm mắt, nhìn chằm chằm về phương Bắc, nó sinh ra ở đó, lớn lên

ở đó, cho dù gặp phải khó khăn hay trắc trở gì chăng nữa, lòng nó vẫn khát khao được trở về nơi đó.

Trác Mộc Cường Ba tưởng rằng Sói Cả vẫn nhìn về phía đó, cho tới khi gã chạm vào thân thể Sói Cả, mới phát hiện ra nó đã cứng lại từ lâu. Gã cố đè nén cảm giác bi phẫn trào dâng lên nơi cổ họng, tuân theo di nguyện của Sói Cả, cắt nguyên đầu nó ra để riêng. Trác Mộc Cường Ba biết, trong thế giới của loài sói, khi sống thì là đồng bạn, sau khi chết sẽ trở thành thức ăn, Sói Cả đã giao quyền chia thức ăn cho gã, gã nhất định phải dẫn Sói Hai và Sói Cả còn sống để đến quê hương mà bọn chúng mãi vẫn không thể nào quên được.

Trác Mộc Cường Ba đặt đầu Sói Cả ngay ngắn hướng về phương Bắc, vái một vái dài, sau đó vác thân thể nó đi xuống phía dưới.

Thức ăn được Trác Mộc Cường Ba chia ra làm năm phần đều nhau, mười ngày tiếp sau đó, bọn gã vừa phải cố gắng tiết kiệm thức ăn, lại phải giữ được thể lực và hơi ấm để không bị chết cóng.

Sói Út và Sói Hai đã chấp nhận thân phận thủ lĩnh của gã. Sói Cả chỉ đồng ý để A U Chang theo lên núi, thái độ ấy đã chỉ rõ ra rằng, chặng đường tiếp sau đây sẽ do ai làm thủ lĩnh; muốn sống sót trong hoàn cảnh này, không chỉ dựa vào sức mạnh, mà phải nhờ vào trí tuệ, bọn chúng đã công nhận trí tuệ của Sói Cả,

thì cũng công nhận người kế thừa mà Sói Cả đã lựa chọn.

Sói Hai và Sói Út nhận thức ăn từ chỗ Trác Mộc Cường Ba, bọn chúng đều biết mình ăn gì, vì vậy không hề hoan hỉ nhảy nhót khi có thức ăn, chỉ lặng lẽ nhai, giữa chốn trời băng đất tuyết, chỉ có những tiếng "nhóp nhép" rệu rã.

Ăn xong, cơ thể lại đầy năng lượng, linh hồn của Sói Cả đã hóa thành động lực đưa bọn Trác Mộc Cường Ba tiến lên phía trước. Hai con sói đi trước dẫn đường, Trác Mộc Cường Ba một bước không rời bám sát theo sau, tạo thành đội hình hình tam giác ngược, để lại ba hàng dấu chân song song trên mặt tuyết nghìn năm chưa tan. Cả bọn kiên trì thẳng tiến,

chân bước những bước kiên định, cuối cùng hóa thành ba chấm đen nhỏ giữa đất trời bao la.

So sánh ra, đội ngũ của Merkin không có ai dẫn đường, vả lại cái đinh Nhạc Dương đã chôn xuống từ trước bắt đầu phát huy tác dụng, khiến Merkin càng thêm phiền phức.

Một đêm nọ, không có bất cứ dấu hiệu gì báo trước, trong lều của tổ thứ 14 đột nhiên vang lên một tiếng nổ váng trời, kế đó là tiếng kêu thảm thiết tột cùng, một tên lính đánh thuê dù không chạm phải bất cứ thứ gì gây nổ, vậy mà cả cánh tay chẳng hiểu sao lại bị nổ tan tành, máu thịt bắn tung tóe trong lều.

Kế đó, trong đám lính đánh thuê bắt đầu

lan đi lời đồn: thì ra, bộ áo liền thân chống đạn cực kỳ đảm bảo mà bọn chúng mặc vốn là một thùng thuốc nổ. Bộ đồ đó sẽ liên tục kiểm tra nhịp tim, hơi thở và mạch đập của bọn chúng, chỉ cần tim chúng ngừng đập, bộ đồ sẽ nổ tung biến chúng thành một đống thịt vụn.

Sự việc lập tức náo động cả lên, Merkin phải tốn rất nhiều công sức mới dẹp yên được. Nhưng bọn lính đánh thuê cũng đều đã biết, trên tay Merkin có một bộ điều khiển, cho dù chúng chưa chết, Merkin muốn cho tên nào nổ, tên ấy sẽ nổ chết tươi, kẻ nào muốn tự cởi bộ áo chống đạn ra, cũng sẽ bị nổ tung; kẻ nào chưa được phép mà đã có ý đồ lại gần ám sát Merkin, bộ y phục đó cũng sẽ

phát nổ...

Đúng vậy, đây chính là con bài tẩy của Merkin, chỉ là y không nghĩ sẽ bị lộ nhanh đến vậy. Y không sợ đám người Khafu dẫn đến không nghe lệnh mình, bởi vì y có thể trực tiếp thao túng sinh mạng của bọn chúng. Y có một cái công tắc, có thể khởi động hay tắt hệ thống tự động phát nổ. Theo kế hoạch ban đầu, sau khi xong xuôi ở Bạc Ba La thần miếu, y mới khởi động công tắc ấy, sau đó đám lính đánh thuê chết bởi các cơ quan cạm bẫy, sẽ cùng với tòa thần miếu hóa thành tro bụi.

Chỉ có điều, lần trước khi phái người đi tìm dấu vết của lũ sói, Merkin mới phát hiện cái công tắc đó của mình đã bị

người ta bật lên. Muốn bật hay tắt cái công tắc ấy, phải dựa vào một bộ thiết bị điện tử rất tinh vi chính xác, mà bình thường, người tiếp xúc với các thiết bị điện tử đồng thời phát hiện ra được điểm này, chỉ có thể là Nhạc Dương mà thôi. Vì vậy, Merkin nhất quyết cho rằng Nhạc Dương vẫn chưa chết, chẳng qua chỉ trốn mất mà thôi. Nhưng y thực không sao hiểu nổi, hiện giờ công tắc đã tắt đi, vậy mà cánh tay của tên lính đánh thuê cũng tự nổ, không hiểu Nhạc Dương đã giở thủ đoạn gì nữa. Giờ đây, cái công tắc ấy đã không thể không bật lên trước thời hạn y dự kiến trong kế hoạch. Trong toàn đội ngũ, chỉ có mình y và Soares là không mặc loại trang phục đó, đến cả Khafu cũng biến thành một quả bom di động có

thể bị y cho nổ bất cứ lúc nào.

Max dở khóc dở mếu đến tìm Merkin tố khổ: “Ông chủ, tôi cũng không thể cởi ra à?” liền bị y quát cho một trận đuổi đi.

“Nhạc Dương! Tôi vẫn đánh giá cậu quá thấp rồi!” Merkin nghiến răng kèn kẹt thầm nhủ.

Lại thêm một tuần nữa qua đi, Trác Mộc Cường Ba lê những bước nặng trịch giữa trời gió tuyết mịt mù, cuối cùng cũng nhìn thấy kiến trúc nhân tạo đầu tiên trên tầng bình đài thứ ba của Shangri-la. Một tòa kiến trúc khí thế hào hùng, khiến người ta bất giác sinh lòng kính phục. Thoạt trông nó giống như một pháo đài, nhưng lại không phải, nói một cách hình tượng hơn, thì giống như một cái cầu

thang khổng lồ, mỗi bậc cao như bức tường trong cung điện, trên mỗi bậc đều khoét rất nhiều hốc hình cung, giống như những cửa sổ kiểu Pháp khổng lồ, hoặc vô số cánh cổng lớn xếp thành hàng thành lối. Kiến trúc dạng bậc thang ấy cứ chất lên từng tầng, từng tầng một, như thể vô số cây cầu có mái che chồng chất muốn thông lên đến tận thiên đình vậy.

Sói Út hú lên hân hoan, tựa như đang nói với Trác Mộc Cường Ba: “Sắp đến rồi.”

Sói Hai không hưng phấn như vậy, chỉ xoay một vòng tại chỗ, rồi thở hắt ra một tiếng. Trác Mộc Cường Ba ngước nhìn xung quanh, ngoài tòa kiến trúc khổng lồ trước mắt ra, bốn bề vẫn chỉ là sương mờ mịt, ngọn núi xa xa ẩn hiện thấp

thoáng trong màn sương như một con thú khổng lồ. Kiến trúc này có lẽ là một dấu hiệu, hay còn mang ý nghĩa gì khác?

Ngoài dự liệu của gã, Sói Hai và Sói Út lại chạy về phía tòa kiến trúc ấy. Trác Mộc Cường Ba vội theo sau, thầm nhủ tạm thời tránh mưa tránh gió nơi này cũng được, chỉ là giờ trời vẫn còn sớm, chẳng lẽ hai con sói muốn nghỉ lại đây? Đột nhiên, gã nghĩ đến một khả năng khác: “Lẽ nào trong này có thức ăn?”

Càng đến gần tòa kiến trúc, gã càng cảm nhận sâu sắc sự kỳ vĩ của nó, đồng thời, gã còn phát hiện ra, dường như có thứ gì đó còn đậm đặc hơn cả màn sương che phủ khắp không gian đang từ trong các ô cửa đen ngòm ấy tuôn trào. Bước lên

trước một cánh cửa, gã chợt bắt gặp một làn gió ấm ùa vào mặt, đã lâu lắm rồi Trác Mộc Cường Ba không được cảm giác ấm áp ấy bao bọc. Làn gió ấm vừa gặp không khí lạnh bên ngoài liền hóa thành mù sương dày đặc, trầm xuống, vì vậy trước ô cửa, có thể trông thấy một bức màn hơi nước đặc sánh như sữa.

Cả bọn sải chân bước vào một ô cửa, bên ngoài thì lạnh buốt như giữa ngày đông tháng giá, bên trong lại ấm áp như tắm trong tiết xuân. Sói Út chạy một vòng xung quanh Trác Mộc Cường Ba, lè lưỡi liếm liếm môi, như thể đang nói: “Tuyệt vời không?” Sói Hai đi phía trước khẽ huýt lên một tiếng, ý muốn nói: “Đừng dừng lại, tiếp tục đi.”

Đi bên trong hang, Trác Mộc Cường Ba mới xác định chắc chắn, đây đích thực là một mô hình kiến trúc cổ xưa, đơn giản, nhưng thực dụng, không phân chia thành các phòng, mà là những hang động riêng rẽ. Vả lại, nơi này quả thực đã từng bị dung nham núi lửa phun trào vùi lấp, có điều không bị tàn phá hoàn toàn, mà còn bảo tồn được một nửa lộ ra bên ngoài.

Còn mặt đất dưới chân gã lúc này, rõ ràng cũng không phải là địa hình của năm xưa, bởi sau khi bị dung nham xâm thực, trên nền của tòa kiến trúc đã hình thành nên vô số lỗ lớn lỗ nhỏ. Sói Út và Sói Út thành thạo luồn lách qua các cửa hang, chẳng mấy chốc đã đi vào sâu trong, nơi không còn ánh sáng nữa.

Cặp mắt màu vàng cam của Sói Hai và Sói Út biến thành bốn ngọn đèn chỉ đường trong bóng tối mịt mùng. Trác Mộc Cường Ba cảm nhận một cách rõ rệt, cả bọn đang đi ngược dòng khí lưu ấm áp kia. Gã vốn định cầm một cây đuốc lên, nhưng lại bị Sói Út vứt đi mất, hình như không được thắp sáng ở trong này.

Không biết bao lâu sau, Trác Mộc Cường Ba cảm giác mình đang đi xuống tận cùng, dưới chân là mặt đá cứng, xung quanh là những thông đạo dung nham hình tròn. Thông đạo rất thông thoáng rộng rãi, cũng rất dài, có nước rỉ ra trên vách, không khí ẩm ướt. Đi bên trong thông đạo dung nham, Trác Mộc Cường

Ba chợt nhớ đến dòng U Minh hà ngầm dưới lòng đất mà họ đã phải vượt qua để đến đây, bấy giờ có cả một thuyền đầy người, vậy mà lúc này, chỉ còn lại có một mình gã.

Khi Trác Mộc Cường Ba bắt đầu thấm mệt, bước chân của Sói Hai và Sói Út cũng chậm lại. Gã liền khe khẽ phát ra mệnh lệnh nghỉ ngơi. Vừa nằm xuống gã cảm thấy cơ bắp toàn thân lập tức thả lỏng, dễ chịu lạ thường, bỗng loáng thoáng nghe phía xa xa có những tiếng "tách tách tách" truyền đến. Trác Mộc Cường Ba nhận thấy, Sói Hai và Sói Út đang nằm phủ phục trên người mình đều đã đứng dậy, rồi lại nghe một tràng những tiếng quẫy nước "tách, tách, tách...

tách, tách, tách...”, rõ ràng là có một loài động vật nhiều chân sống trong thông đạo dung nham này. Sói Hai và Sói Út phát ra một tiếng hoan hô, bổ nhào tới, chỉ trong chốc lát, đã kéo về một thứ khá nặng, rồi liên tục kêu lên với Trác Mộc Cường Ba: “Thức ăn, thức ăn...”

Hai con sói đã nhịn đói cả ngày nay rồi, Trác Mộc Cường Ba phát ra lệnh có thể ăn, sau đó mới đưa tay rờ thử xem cái gọi là thức ăn ấy là gì... động vật chân đốt, bên ngoài có một lớp vỏ mỏng, sáu chân; chân có nhiều gai cứng, có xúc tu, dài khoảng nửa mét, rộng chừng hai mươi đến ba mươi xăng ti mét. Nếu là lúc mới đặt chân đến Shangri-la, gặp phải loài sinh vật chỉ có thể dùng tay sờ

trong bóng tối để phán đoán này, Trác Mộc Cường Ba chắc chắn không dám tùy tiện ăn. Nhưng Sói Hai và Sói Út đều ăn rất ngon lành, hiển nhiên là gã cũng có thể ăn được rồi. Trác Mộc Cường Ba chọn một cẳng chân của con vật chân đốt ấy, khêu thịt ra, quả nhiên, vừa ngọt vừa thơm lại nhiều nước, mùi vị chẳng kém gì càng cua hay tôm hùm. Sói Hai và Sói Út thì đã ăn sạch khoang bụng của con vật. Chúng biết A U Chang không thích ăn nội tạng, thật là một thủ lĩnh có sở thích kỳ cục. Ăn no một bữa xong xuôi, cả bọn nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Ngày hôm sau, bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn tiếp tục đi trong bóng tối, có khứu giác xuất sắc của Sói Hai và Sói Út dẫn

đường, Trác Mộc Cường Ba không hề lo lắng chuyện bị lạc. Dọc đường cả bọn gặp rất nhiều loài động vật vừa ăn hôm trước, khắp nơi vang lên tiếng "tách, tách, tách..." Lũ chân đốt đó dường như có thể cảm nhận được hành động của Trác Mộc Cường Ba và hai con sói, bọn gã đi tới đâu, chúng đều vội rụt vào né tránh, nấp sâu hơn. Trác Mộc Cường Ba hình dung vẻ ngoài của lũ sinh vật này, mang máng thấy rất giống với một loài động vật nào đó mà gã quen thuộc, vả lại còn từng trông thấy ở tầng bình đài thứ hai nữa; trong cuốn sổ ghi chép ở thôn Công Bố có nói, loài sinh vật này rất phù hợp với yêu cầu, vì vậy đã được đưa lên tầng bình đài thứ ba. Trác Mộc Cường Ba đã biết, hôm trước gã ăn thứ gì rồi.

Trác Mộc Cường Ba bắt đầu cảm thấy không thể nào tin nổi, càng đi về phía trước, lại càng thấy ấm áp, chiếc áo khoác da hươu bắt đầu gây cảm giác nóng bức. Gã không biết đi qua đường hầm tối đen này, rốt cuộc mình sẽ xuất hiện ở một nơi như thế nào nữa.

Ba ngày sau, khi Trác Mộc Cường Ba để mình trần, bên dưới quấn váy da, nhìn thấy lối ra sáng bừng lên, gã liền bất chấp tất cả xông ùa ra. Cửa hang rất nhỏ, nhưng ánh sáng đó... ánh sáng đó, là ánh mặt trời, một trăm phần trăm là ánh mặt trời. Từ khi đặt chân lên vùng đất này, gã chưa từng một lần trông thấy ánh mặt trời tự nhiên! Rốt cuộc gã đã đến đâu vậy?

Lâu lắm rồi gã mới được tắm mình trong

tia nắng mà thiên nhiên vĩ đại ban cho, dẫu rằng đã có chuẩn bị tâm lý từ trước, Trác Mộc Cường Ba cũng không dám tin đây là sự thực, vì vậy, khi chui ra khỏi cửa hang ngẩng mặt lên nhìn trời, gã bất giác thốt lên câu hỏi đầy ngờ vực: "Đó là... mặt trời? Mặt trời thật ư? Đó là... bầu trời xanh? Thật sự là bầu trời xanh hay sao? Không phải ảo giác chứ?"

Bầu không thăm thẳm sắc lam, thấp thoáng một vệt xanh lục, trải mênh mang vô tận, một áng mây mỏng mảnh tựa tấm vải sa dịu nhẹ bồng bềnh trôi nơi chân trời, ánh nắng chói chang tỏa chiếu, toàn thân gã đều cảm nhận được sự ấm áp đó... Thật sự, thật sự không phải gã đang nằm mơ sao?

MỜI CÁC BẠN ĐÓN ĐỌC:
MẬT MÃ TY TẠNG 10
* * *

[1] Thuật ngữ của Phật giáo, chỉ giai đoạn từ lúc con người chết đi, cho đến trước khi đầu thai chuyển thế. Thông thường, trung ấm kỳ kéo dài nhất là khoảng 49 ngày.

[2] "Bào đinh giải ngưu" là điển cố xuất phát từ thiên Dưỡng Sanh Chủ của Trang Tử. Văn Huệ Quân thấy mổ trâu bèn nói: "Ôi! Giỏi thay! Tuyệt đến mức ấy!"; người đầu bếp (bào đinh) thưa: "Thần khéo léo được như vậy là do tập quen, khéo léo dần." Thành ngữ "bào đinh giải ngưu" dùng để ví sự khéo léo, nhanh nhẹn tột đỉnh do tập luyện.

[3]大

[4] Không hầu là loại đàn cổ của Trung Quốc, có lịch sử lâu đời. Theo khảo cứu, đàn này lưu truyền đến nay đã hơn 2.000 năm. Ngoài sử dụng trong dàn nhạc cung đình ra, đàn không hầu còn lưu truyền rộng rãi trong dân gian. Vào thời Thịnh Đường (618-907), theo đà kinh tế và văn hóa phát triển nhanh, nghệ thuật chơi đàn không hầu đã lên đến một trình độ mới, và cũng trong thời kỳ này, đàn không hầu cổ Trung Quốc lần lượt truyền vào các nước láng giềng Nhật Bản, Triều Tiên, v.v...

[5] Một dân tộc thiểu số sống ở Tây Tạng.

[6] Một loại ngôn ngữ thuộc hệ thống

Tạng ngữ.

[7] Thuật sư điều khiển côn trùng.

[8] Thuật sư sử dụng cổ độc, cổ trùng.

[9] Thuật sư chuyên về các loại thực vật.

[10]大

[11] Từ đây trở đi, vì Quách Nhật Niệm Thanh đã trở thành Tước Mẫu vương, và Khước Ba Ca Nhiệt lại yếu thế hơn y, nên sẽ xưng hô với Quách Nhật Niệm Thanh bằng “ngài”, chứ không dùng đại từ “ngươi” như trước.

[12] Bài kệ “Lục Như” trong Kinh Kim Cương, bản phỏng dịch của nhà thơ Châu Sa.

[13] Một câu trong Vãng sinh luân chú - quyển Thượng.

[15] Một loại kết cấu đặc biệt của kiến trúc Trung Hoa, gồm những thanh ngang từ trụ cột chìa ra gọi là củng và những trụ kê hình vuông chèn giữa các củng gọi là đấu.

[16] Universale Selbstladepistole hay Universal self-loading pistol.

[17]品

[18] Một nhân vật nữ cực kỳ tàn bạo, cứng rắn trong tiểu thuyết của Cổ Long.

[19] Ngũ cầm hí là môn Khí công động dựa trên cơ sở vận động của 5 loài vật: Hùng (Gấu), Hạc (chim Hạc), Hổ (Cọp), Viên (Khỉ) và Lộc (Nai). Luyện tập Ngũ cầm hí có tác dụng khai thông kinh mạch, điều hòa khí huyết, từ đó nâng cao thể trạng cơ thể giúp người tập luyện khỏe

mạnh, vững chắc, nhanh nhẹn.

[20] Tên một cơ trong môn giải phẫu học (Sartorius).

[21]品.

[22] Người ta thí nghiệm ném con ếch vào nồi nước sôi, thì nó sẽ lập tức nhảy vọt ra, bị bỏng một chút nhưng sống sót. Nhưng nếu bỏ nó vào nồi nước lạnh rồi đun nóng dần, con ếch thấy mát, rồi ấm áp dễ chịu nên nằm yên rồi chết trong nồi.

CHƯƠNG 70: VẠN LANG CHI VƯƠNG: TỬ KỲ LÂN

VƯỜN ĐỊA ĐÀNG BỊ BỎ QUÊN

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba dừng lại, đăm đăm nhìn về phía xa, gã chợt không kìm được tự hỏi: “Đây là sự thật sao, không phải mình đang nằm mơ đấy chứ?”

Cỏ xanh biêng biếc, ngọn cao không quá gối, ngọn thấp không lấp gót giày, kết thành một tấm thảm, bên trên điểm xuyết những bông hoa trắng nhỏ li ti như hạt gạo. Một vùng thảo nguyên mênh mông trải đến tận chân trời. Cơn gió phất qua, gợn lên những đợt sóng nhẹ lăn tăn lan xa

tít tắp, tựa như từng nhánh cỏ, từng bông hoa đều đang vẫy tay với gã, reo lên, hân hoan: “Trở về rồi... trở về rồi...trở về rồi..."

... Gió nơi này êm dịu như hơi thở tình nhân, khiến người ta thực tình không phân biệt nổi, đó là cơn gió thổi ùa vào mặt mình, hay chỉ là dòng không khí do cơ thể mình chuyển động gây ra. Mấy cây cột đá khổng lồ nghiêng nghiêng trên bãi cỏ, khiến không gian tĩnh lặng yên bình ấy thêm phần trang nghiêm. Mấy chú chim ngậm hoa bay đến, đậu trên cột đá, mắt láo liên nhìn khắp xung quanh rồi lại theo nhau cất cánh tung bay chao liệng. Trên không trung như có ai đó đang tấu lên giai điệu sonate Ánh Trăng. Gió thổi

hiu hiu, chim ca ríu rít, mặt đất hơi dập dềnh uốn lượn, phác lên những đường cong tuyệt đẹp như đường nét trên thân thể người thiếu nữ. Vườn Địa đàng trong Truyền thuyết chắc hẳn cũng chỉ thế này thôi, đó là ấn tượng đầu tiên của Trác Mộc Cường Ba về cảnh tượng trước mắt.

Sau đó gã phát hiện, mình đang ở một lối ra giống như cái hốc, phía trước là thảo nguyên bát ngát, nhưng tầm nhìn sau lưng gã lại bị bức tường đá chắn mất. Gã bước ra ngoài, xoay người lại, phát hiện kiến trúc nơi này như một chiếc thùng thư khổng lồ, còn mình thì như vừa chui ra khỏi lỗ nhét thư. Lùi lại thêm mấy bước nữa, gã trông thấy một bức tường cao, lùi nữa, lủi nữa... lùi một mạch ra

đến tận thảo nguyên, giẫm chân lên thảm cỏ mềm mại, gã mới nhìn rõ toàn bộ diện mạo của nơi này. Đó là một kiến trúc thoạt trông như thể viên lâm của hoàng gia, có tường cao vây quanh. Bức tường chạy dài miên man không thấy điểm cuối, những viên gạch khổng lồ màu đen xám loang lổ xếp thành vô số hình tượng phong cách mosaic, dây leo quấn chằng chịt quanh mương dẫn nước trên cao. Những cột đá cao to chống đỡ cho hành lang chìa ra phía ngoài thoạt nhìn như một sạn đạo cheo leo lưng chừng núi. Tường thành cao lớn chắc chắn, có vô số cửa sổ to như ô cầu vòm, những bậc thang dài thoai thoải dần lên cao, trên bậc thang cuối cùng sừng sững một cánh

cửa nguy nga. Ngoài tường thành rải rác vài kiến trúc nhỏ, có chỗ như rừng tháp sau các chùa chiền, có cái như nắp quan tài, cũng có kiến trúc giống ngôi miếu nhỏ hay thần điện Hy Lạp cổ đại, Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ gặp quần thể kiến trúc nào quái dị đến thế, nhưng những bức bích họa khổng lồ trên tường thành kia thì gã nhận ra khá nhiều. Phần lớn các bức tranh bắt nguồn từ thần thoại Ấn Độ cổ: Brahma nhảy múa, Shiva cầm kiếm, vô số Thiên nữ, Thiên phi vây quanh. Ngoài ra, còn có rất nhiều thần linh của Bản giáo cổ đại. Phong cách hội họa này rất giống các tranh tượng bọn gã thấy trong Đảo Huyền Không tự.

Trác Mộc Cường Ba không khỏi hít sâu

một hơi, thầm nhủ: “Lẽ nào mình đã đến nơi rồi?” Có điều tòa thành lại mang đến cho gã một cảm giác rất quái dị. Nơi này hoàn toàn không giống thánh địa được miêu tả trong các loại điển tịch, mà như một công trường đang thi công dở dang thì bị bỏ hoang. Dường như, cổ nhân từ nghìn năm trước đang xây dựng một tòa thành hoặc một kiến trúc vĩ đại nào đó, chưa hoàn công thì đã từ bỏ, khí thế tuy hùng vĩ nguy nga thực đấy, nhưng vẫn toát lên vẻ đẹp tàn khuyết mà tang thương, mà dùng cụm từ "vườn Địa đàng bị bỏ quên" để hình dung nơi này có lẽ là chính xác nhất.

Sói Hai và Sói Út cũng chui ra, ngửa mặt nhìn trời xanh mây trắng, hú lên một

tiếng khoan khoái, chạy vù tới chỗ bậc thang đá leo tót lên, tiếng hú còn văng vẳng trong không trung, phảng phất như đang nhấn đi nhấn lại: “Trở về rồi, trở về rồi, trở về rồi...”

Trác Mộc Cường Ba cũng theo hai anh em sói xám bước lên cầu thang. Đi được nửa đường, gã ngoảng đầu đưa mắt nhìn lại hướng mình vừa đến, chỉ thấy thảm cỏ xanh trải dài đến tận chân núi, mây mù sương khói mờ mịt. Ở cuối chân trời là một bức tường mây trắng dày đặc, càng gần mặt đất tầng mây càng dày hơn, nặng như chì. Phải chăng, xuất phát điểm của bọn gã chính là từ trong tầng mây ấy?

Trác Mộc Cường Ba sực nhớ ra khái niệm hệ thống tuần hoàn khí lưu mà Lữ

Cánh Nam từng nhắc đến. Lẽ nào chính là hệ thống tuần hoàn khí lưu đã khiến sương mù trong không khí hình thành một vòng vây, tựa như một cơn bão bao quanh toàn bộ vùng đất Shangri-la, còn ở vùng tâm bão trái lại không có sương mù, nên mới thấy được trời xanh? Hoặc giả, hãy còn nguyên nhân gì khác?

Còn một điểm nữa khiến Trác Mộc Cường Ba lấy làm khó hiểu là nơi đây thực sự rất nóng, cảm giác oi bức như gã đang ở giữa rừng rậm nhiệt đới vậy. Chỗ này chẳng phải ở độ cao sáu bảy nghìn mét so với mực nước biển hay sao?

Nhưng khi mang theo nghi vấn ấy lên đến cái cổng khổng lồ phía trên, gã cảm thấy mình đã tìm thấy đáp án. Bên trong bức

tường thành khổng lồ không ngờ là một hồ nước lớn, nước hồ phản chiếu nền trời xanh, gờn gợn những vảy vàng lấp lánh. Mặt hồ, từ giữa ra đến ven bờ, lần lượt hiện lên các màu lam, vàng, lục và xanh biếc, chẳng những vậy, thoạt nhìn đã biết ngay là một hồ nước nhân tạo. Hồ hình tròn, những đường kênh dẫn nước tỏa từ tâm ra khắp bốn phương tám hướng, kết cấu rất giống thôn Công Bố ở tầng dưới, các công trình kiến trúc dành cho dân cư nằm ở khu vực hình rẻ quạt.

Sở dĩ Trác Mộc Cường Ba cho rằng mình tìm thấy đáp án, là bởi từ xa gã đã trông thấy mặt hồ bốc lên những làn khí nóng mỏng mảnh. Sói Hai và Sói Út đã chạy đến bên cạnh một dòng kênh khoan

khoái vục mõm xuống uống nước. Trác Mộc Cường Ba thử kiểm tra nhiệt độ nước, thấy hơi rát tay, nhưng cũng không đến nỗi không thể ngâm mình xuống được. Nhiệt độ nước vào khoảng 450C, thoang thoảng có mùi lưu huỳnh. Địa nhiệt, đúng như những gì gã và bọn Nhạc Dương đã thảo luận trong rừng rậm Amazon, nguồn gốc của nhiệt lượng ở nơi này, chính là địa nhiệt!

Người Qua Ba đã dẫn nước tan chảy trên núi tuyết vào cái hồ nhân tạo này, sau đó, không hiểu họ dùng cách gì để lợi dụng địa nhiệt làm tăng nhiệt độ của nước, đồng thời giữ ở mức xấp xỉ 450C. Nơi này kẹp giữa hai ngọn núi lớn, về cơ bản là một không gian kín, vì vậy toàn bộ

Shangri-la đều được hun nóng, giống như ở trong phòng tắm hơi vậy. Nhờ hơi nóng ấy, một khu vực khí hậu riêng đã dần hình thành, tạo thành vòng tuần hoàn khí lưu trên tầng bình đài thứ ba, ngăn cản không khí lạnh bên ngoài ùa vào. Đồng thời, các khí thể độc hại cũng theo hơi nóng bốc ra ngoài, ôxy được hút vào bên trong, giữ cho bầu không khí luôn thanh tân tươi mới. Trác Mộc Cường Ba hiểu, ở những chỗ mình chưa đặt chân đến, nhất định vẫn còn các kiến trúc hùng vĩ khác, muốn tạo ra cả một vùng khí hậu như vậy, tuyệt đối không phải một việc dễ dàng mà thực hiện được.

Sói Hai và Sói Út không nghĩ ngợi nhiều như Trác Mộc Cường Ba, bọn chúng cẩn

thận thử nhiệt độ nước, chầm chậm dầm mình xuống, rồi từ từ bơi lội nhẹ nhàng trong làn nước. Sau hành trình bôn ba vất vả qua vùng băng giá, tắm nước nóng một cái, thực sự cũng khá dễ chịu. Sói Út táp táp chân trước làm bắn lên những đóa hoa nước nhỏ, ý chừng muốn rủ Trác Mộc Cường Ba cùng xuống nước đùa chơi với nó.

Lúc mới xuống, nước hơi nóng rát, nhưng chẳng bao lâu sau gã đã thích ứng được. Một điều khiến Trác Mộc Cường Ba hết sức kinh ngạc là, trong hồ nước nóng giữa vùng núi tuyết này, không ngờ lại có những con cá nhỏ bơi lội tung tăng và cả một loài thực vật màu xanh lục không biết tên. Chính kỳ tích khó tin của sự

sống ấy, đã khiến hồ nước nóng đến 450C này tràn đầy sức sống.

Ngâm mình trong làn nước ấm áp, ngửa đầu đếm những sợi mây trên bầu không xanh thăm thẳm, so với lúc trước phải đội gió đạp tuyết đi trong sương mù mờ mịt, thật không khác nào thiên đường với địa ngục. Trác Mộc Cường Ba duỗi cả tứ chi, nằm ngửa trong làn nước, chẳng muốn nhúc nhích gì nữa.

Chẳng rõ ngâm mình dưới nước được bao lâu, mọi mệt mỏi trong người đều đã tan biến, Trác Mộc Cường Ba mới đứng dậy. Chỉ thấy kênh dẫn nước hình tròn đó dường như được thiết kế theo đường trôn ốc từ trên xuống dưới, dòng chảy tuôn trào, hoa nước bắn tung. Còn gã, khi

đứng dưới nước, ngước mắt lên nhìn những căn nhà dân tạo hình kỳ dị nhưng lại theo một quy cách thống nhất, chợt có cảm giác như thể mình đang ở vùng sông nước Giang Nam, phong cảnh nên thơ như họa. Chỉ là... làn gió ấm thổi qua, lại mang đến một hơi thở xa xăm cổ lão.

Trác Mộc Cường Ba men theo con đường nhỏ, đi từ căn nhà này sang căn nhà khác. Kiểu dáng của các kiến trúc ấy vẫn giữ được khá hoàn hảo, dù cũng có khá nhiều căn bị mưa gió bào mòn hay cây cối mọc lên phá hoại, nhưng đại đa số đều là các căn nhà hoàn chỉnh. Chỉ có điều, người ở đây đâu hết cả rồi?

Trác Mộc Cường Ba đang định bước vào một căn nhà thì bị Sói Út chắn phía

trước mặt, miệng nó gầm gừ: "Không được vào đó."

Trác Mộc Cường Ba thân với Sói Út nhất, nghe tiếng kêu cảnh báo ấy của nó, gã liền ngồi xổm xuống, nâng cằm Sói Út lên nói: "Không vào được à? Bên trong có thứ gì đó bất lợi cho tao, đúng không?"

Sói Út nửa hiểu nửa không, gật gật đầu.

Trác Mộc Cường Ba cũng khẽ gật đầu nói: "Tao biết rồi." Gã bèn từ bỏ ý định vào nhà, chỉ đứng ngoài cửa quan sát. Đồ đạc bên trong vẫn còn nguyên vẹn hoàn hảo, làm gã càng thêm nghi hoặc. Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, khiến cho tòa thành khổng lồ này trở nên vườn không nhà trống, tĩnh lặng như một vùng

đất chết thế này!

Đi giữa con đường vắng tanh, nghe tiếng nước chảy rào rào, nhìn những cây cầu nhỏ bắc qua kênh dẫn nước, bức tường cao xây bằng đá xanh, trong lòng Trác Mộc Cường Ba bất chợt dấy lên một tia sợ hãi.

Nhện giăng tơ trong góc tường, các loài sinh vật nhỏ giống như chuột, thỏ hay thằn lằn luồn lách vun vút như thoi đưa. Chỉ là, không có người... không có một người nào... tòa thành trống rỗng yên tĩnh một cách bất thường. Gã thậm chí còn không phát hiện ra một bộ xương khô nào cả. Thế nhưng, những kiến trúc được bảo tồn hoàn chỉnh kia lại tựa như đang rủ rỉ kể với gã, một người khách xa lạ, về sự

phồn vinh của nơi này trong một quá khứ không quá xa xôi.

Phía trên những căn nhà, đều là các bức tượng với tạo hình khác nhau, có tượng tiên nữ tà áo tung bay, có tượng Kim Cương nộ mục trừng mắt nhìn khắp tứ phương, có tượng thú lành đạp mây bay đến, có nhà lại chạm khắc một lũ tiểu quỷ bò khắp trên tường. Những hình tượng ấy hoặc lớn hoặc nhỏ, thảy đều sống động như thật. Trước cửa, bốn vách tường, ngay cả dưới hàng hiên cũng treo từng chuỗi từng chuỗi tiểu quỷ trông như chùm nho chín.

Đây là kiến trúc thời kỳ nào? Quần thể kiến trúc hình tròn này được thiết kế dựa trên tư tưởng của thời kỳ nào? Ai đã kiến

tạo nên chúng? Chủ nhân nơi này đã đi đâu mất rồi? Trác Mộc Cường Ba ôm đầy bụng nghi vấn, thở dài một tiếng, khoảng mười phút sau, gã bỗng chợt nghe thấy một tiếng thở dài khác.

Gã nghi hoặc dừng bước chân thầm nhủ, "Lẽ nào nơi này có người?"

Bỗng nhiên, Sói Út đi bên cạnh gã ngửa mặt hú một tiếng dài. Mấy phút sau, hình như đâu đó phía sau lưng gã lại vang lên tiếng hú của Sói Út. Con sói nhe răng, nhìn Trác Mộc Cường Ba cười khùng khục đắc ý, như đang nói: "Thần kỳ không."

Thì ra, trong quần thể kiến trúc hình cung này đã hình thành nên một thứ tương tự như vách phản âm, âm thanh vang lên,

không hiểu được chuyển hướng vòng vèo thế nào, lại từ phía sau vẳng trở lại. Đây là một sự vận dụng âm học của cổ nhân, Trác Mộc Cường Ba cũng chẳng có thời gian đâu mà tìm hiểu cho rõ ràng. Sói Hai khẽ kêu lên một tiếng cảnh báo: "Đi thôi, phải rời khỏi nơi này trước khi trời tối."

Không biết đến tối ở đây sẽ có thứ gì xuất hiện, có lẽ là lũ gián khổng lồ kia chăng? Trác Mộc Cường Ba cũng không hơi đâu đi tìm hiểu, gã chỉ lấy làm lạ, nơi đây chỉ có tòa thành trống không, thoạt trông thì dường như đã từng có một độ phồn hoa đô hội, lẽ nào đây không phải Shangri-la? Gã thầm tính toán một hồi lâu, rồi mới phát ra tiếng hú, hỏi Sói

Út: "Nhà còn cách đây xa không?" Sói Út nheo mắt nhìn về phía xa xăm, vầng tịch dương đã biến mất, nhưng sắc trời vẫn một màu xanh lam thăm thẳm, ráng mây cuối trời đỏ ối như ngọn lửa: "Hẵng còn xa lắm."

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu nhìn lại đám mây dày đặc bao phủ khoảng không gian này, nơi bị sương mù dày đặc che phủ phía đằng kia, lúc này hẳn đã chìm vào bóng tối rồi chứ nhỉ?

Trên thảo nguyên, các chủng loại sinh vật dần trở nên phong phú đa dạng hơn. Không lâu sau, Sói Hai và Sói Út cắp về vài sinh vật có sừng, trông khá giống con thỏ, cả bọn ăn no rồi lấy đất làm giường, trời làm chăn, ngửa mặt nhìn mây trôi

lãng đãng, dòng sông Ngân từ từ hiện lên trên bầu không lồng lộng. Bầu trời tựa như một mái vòm khổng lồ, bao trùm lên tất thảy, cảm giác mênh mông vươn ra khắp bốn phương tám hướng, dòng suy nghĩ của Trác Mộc Cường Ba dường như cũng bay vút ra ngoài xa nghìn dặm.

Bọn Trác Mộc Cường Ba lại đi thêm hai ngày nữa, cỏ dưới chân ngày một um tùm tươi tốt, cây cối bắt đầu mọc san sát thành rừng. Từ thảo nguyên, gã đi vào rừng rậm, những gốc cây khổng lồ che kín cả ánh mặt trời, cành lá thân rễ chằng chịt quấn vào nhau như bầy quái thú đang không ngừng vật lộn. Sói Hai và Sói Út chỉ cần rùn mình một chút là có thể dễ dàng chui qua khe hở giữa những thân

cây, chỉ khổ cho Trác Mộc Cường Ba, muốn chen qua những chỗ cây lá rậm rạp thì phải lách người thật khéo, hoặc phải leo lên trèo xuống một hồi. Cứ đi mãi đi mãi, cuối cùng gã cũng trông thấy tòa thành thứ hai... Hay đó là một ngôi miếu?

Ngôi miếu lớn quá! Trác Mộc Cường Ba đứng trên ngọn một cây cổ thụ khổng lồ, từ đằng xa chỉ trông thấy những đường ngang dọc giao nhau giữa trời đất, bố cục tựa như bàn cờ. Lại gần hơn, gã mới phát hiện những đường vạch ấy hết sức vuông vắn, quây thành vô số hình chữ nhật đồng tâm dạng chữ "hồi"(1); đến gần hơn nữa, khi chui ra khỏi hàng cây rậm rạp cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba mới nhìn thấy toàn bộ diện mạo của

những đường vạch ấy.

Chính giữa khu rừng, xuất hiện một cái hồ vuông vức. Chu vi hồ phải dài mấy cây số. Giữa hồ chính là ngôi miếu đó! Những đường vạch ngang dọc mà gã nhìn thấy lúc nãy đều là tường bao của ngôi miếu, hoặc từng hàng từng hàng tháp cao như những cây thông mọc san sát nhau tạo thành. Trác Mộc Cường Ba đứng ở rìa hồ nước, nhìn ngôi miếu, trong lòng trào lên một thứ cảm giác không chân thực, tựa như đó không phải là thứ thuộc về cõi nhân gian vậy.

Mầu nhiệm ở chỗ, cái hồ nước nhân tạo này được đánh bóng mài nhẵn gần như tuyệt đối. Mặt nước không lăn tăn dù chỉ một gợn sóng, trông như mặt gương. Nhìn

xuống mặt hồ, có thể thấy rõ ràng mây trắng trên trời đang chầm chậm trôi qua trong làn nước, bởi thế, thoáng nhìn qua, ngôi miếu ở giữa hồ như thể đang trôi nổi bập bềnh trên không trung.

Toàn bộ con đường nhỏ thông đến ngôi miếu đều được chạm khắc thành hình dạng như lá sen, bước lên trên đó, cảm giác như chuồn chuồn điểm nước vậy. Không hiểu mặt nước hồ ấy phẳng lặng đến độ nào, mà lúc Trác Mộc Cường Ba bước trên những lá sen nhân tạo, lại có cảm giác hoa mắt chóng mặt, chỉ sợ bước hụt một bước là sẽ sẩy chân rơi xuống cõi phàm trần.

Sói Hai và Sói Út dường như không có thứ ảo giác ấy, vẫn có thể nhảy nhót đùa

nghịch trên những lá sen, chạy một mạch sang phía cuối đường.

Rốt cuộc Trác Mộc Cường Ba cũng bước đến thềm phía trước của ngôi miếu, để rồi lại thêm một lần nữa bị cảnh tượng trước mắt làm cho chấn động hoàn toàn. Ngôi miếu này, không ngờ lại được cấu thành từ muôn vạn tượng Phật, tượng ác quỷ... Có thể hình dung thế này, cổ nhân đã dùng những bức tượng hết sức sinh động với muôn vàn tư thái khác nhau làm gạch làm ngói để xây dựng nên ngôi miếu; hoặc giả, người xưa đã đẽo gọt cả ngọn núi thành một hình lập phương khổng lồ, rồi từ hình lập phương ấy lại đục ra hình dạng đại thể của ngôi miếu, cuối cùng, mới chạm trổ, điêu khắc

mái hiên, hành lang, xà, cột, tường, cửa, bậu cửa, cửa sổ, bậc cấp, lan can... của ngôi miếu ấy thành vô số tượng thần Phật và ác quỷ. Nhìn xa xa cứ ngỡ mặt tường bằng phẳng, lại gần mới thấy chỗ lồi chỗ lõm, bởi những bức tường ấy toàn bộ đều do những bức tượng nhỏ bằng lòng bàn tay chen vai thích cánh xếp chồng lên nhau tạo thành. Số lượng tượng trong cả ngôi miếu này, e rằng phải lên đến con số triệu, quả là một công trình vĩ đại!

Trác Mộc Cường Ba lặng lẽ vuốt nhè nhẹ lên những bức tượng nhỏ. Tượng thần, tượng ác quỷ, tượng Phật, tượng chim bay thú chạy, côn trùng sâu kiến, lại có cả cây cối hoa lá, dường như hết thảy mọi sinh mạng có tồn tại hay không

tồn tại trên cõi thế gian đều được điêu khắc cả trong ngôi miếu rồi vậy. Những bức tượng nhỏ này chính là cơ sở để tạo nên những kiến trúc lớn hơn. Mấy trăm nghìn tượng nhỏ đứng chen chúc chồng lên nhau, tổ hợp lại thành một tượng Phật khổng lồ; mấy trăm nghìn tượng nhỏ khác, ghép lại thành ký hiệu văn tự khổng lồ nổi trên mặt tường; những rừng tháp kia, cũng do mấy trăm mấy trăm nghìn bức tượng nhỏ chồng lên nhau mà thành; đến cả nền đá xanh dưới chân gã, cũng được điêu tạc thành hình tượng biển dục, có ức vạn tượng người nhỏ giơ tay gào thét giữa biển dục, vùng vẫy muốn thoát ra khỏi đó. Nếu ngồi xuống xem kỹ, liền thấy rõ nét mặt khác nhau của mỗi bức tượng: hoặc phẫn nộ, hoặc tuyệt vọng,

hoặc bi thương, hoặc cuồng loạn... Hai chân Trác Mộc Cường Ba giẫm lên biển dục vọng, mỗi lần nhấc chân lên đặt chân xuống, đều có mấy chục người nhỏ giơ cao cánh tay, đau đớn kêu gào. Ngước mắt nhìn lên trên, gã liền trông thấy đỉnh vòm, có vô số tiên nữ đang trút bi thương trụy lạc xuống nhân gian, những ống tay áo của họ vung lên tựa như muốn bám lấy những áng mây hờ hững trôi trên không trung, nhưng chỉ uổng công vô ích. Còn trên bốn vách tường, lại là những tượng Phật đầu đội vòng hào quang, biểu hiện trên mặt giống nhau một cách dị thường, trong những ánh mắt ấy, chừng như chứa đựng lòng từ, lẫn cả nét nghiêm nghị lạnh lùng, như thể cảm thấy bi

thương cho nhân loại, song cũng tức giận thay cho sự đớn hèn không tranh đấu của họ. Nhìn lướt qua một lượt, Trác Mộc Cường Ba chợt có cảm giác nặng nề đè nén, "Những ánh mắt ấy, dường như đều toát lên một niềm u uất khó tả thành lời!"

Giẫm đạp lên đám người đau đớn vật vã giữa biển dục, đi xuyên qua những vị thần minh cúi nhìn chúng sinh, Trác Mộc Cường Ba tiến vào bên trong bức tường. Gã lập tức có một cảm giác hoàn toàn khác biệt!

Tĩnh! Thích nghĩa ảo diệu nhất của Thiền trong Phật đạo.

Ngôi miếu vuông vắn cấu tạo từ những bức tượng nhỏ bằng bàn tay này, không ngờ lại yên tĩnh đến thế, không có một

âm thanh nhỏ nào. Trác Mộc Cường Ba nín thở, chăm chú lắng nghe, nhưng vẫn không phát hiện ra bất cứ âm thanh nào; tiếng động duy nhất ở nơi đây chính là do bọn họ mang đến: tiếng chân của gã, của lũ sói, tiếng thở của gã, tiếng thở của sói... Không chỉ là yên tĩnh, Trác Mộc Cường Ba có cảm giác như mình đã đến một thế giới khác, một thế giới bị niêm phong trong khối thủy tinh trong suốt. Dường như, một khối lập phương hình thành từ khí ôxy bao bọc trọn lấy tòa kiến trúc, chính hơi thở của gã đã làm rối loạn sự lưu động của không khí nơi đây, bằng không, tất thảy mọi thứ chắc hẳn đều vẫn ở trong trạng thái tĩnh tại.

Mặt nước phẳng lặng, như một tấm

gương lưu ly sáng bóng; không khí đứng yên, dưỡng khí nồng đậm đến độ chừng như đã hóa thành thực thể, Trác Mộc Cường Ba có thể cảm nhận một cách rõ ràng những luồng khí chảy vào lồng ngực, tuôn vào phổi, rồi hóa thành muôn ngàn sợi tơ tản đi khắp tứ chi bách cốt. Một chiếc lá rụng xuống, nhưng không xoay vòng vòng trên không trung như bị gió thổi rơi, mà chỉ nhẹ nhàng rơi thẳng xuống. Nếu chăm chú nhìn xuống nước, sẽ thấy một chiếc lá dưới đáy nước chầm chậm nổi lên.

Sau khi phát hiện mọi thứ ở nơi này dường như đều im lìm bất động, Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn lại những bức tượng đủ tư thái kỳ dị trên bốn vách

tường và dưới sàn, trong lòng lập tức cảm thấy dường như có một dòng điện chạy đi khắp cơ thể. Những bức tượng vốn đã cố định hình thái, lẽ ra phải tĩnh tại thì lại dường như đang chuyển động! Những chúng sinh trong biển dục, phảng phất như đang thực sự sục sôi vùng vẫy, quay cuồng giẫm đạp lên nhau giữa biển máu, hết đợt này đến đợt khác ùa lên, dường như muốn đeo bám leo lên gót chân gã; thần Phật trên bốn bức vách thì chầm chậm tiến lên dọc theo hành lang như nước chảy mây trôi, ánh mắt hờ hững như thể mọi thứ đều chẳng hề liên quan đến mình, có vẻ như họ đang hành hương về cõi thánh, hoặc muốn rời xa cõi phàm tục đầy rẫy những tranh chấp này; tiên nữ trên trời mặc dầu không mệt mỏi cố gắng

bay lên, song vẫn chầm chậm rơi xuống biển dục bên dưới với một tốc độ khiến người ta phát rầu vì sốt ruột.

Cảm giác ấy thật khó tả, tựa như gã là một tồn tại đã thoát ra ngoài tam giới, đang ở trên cao nhìn xuống quan sát muôn nghìn chúng sinh, thần Phật đều quy về một tay, vũ trụ nằm trong lồng ngực. Chỉ có điều, cảm giác ấy khiến Trác Mộc Cường Ba cực kỳ khó chịu, gã biết, cổ nhân phải nắm bắt và vận dụng các hiện tượng âm thanh, ánh sáng, không khí, thị giác đến trình độ cực cao mới có thể tạo ra thứ ảo giác khiến người ta thấy mình đã siêu việt hết thảy thần Phật, trong tay nắm giữ cả vũ trụ như thế. Cả đời Trác Mộc Cường Ba, chưa bao giờ

gặp qua kiến trúc nào giống ngôi miếu này. Đồng thời, thứ cảm giác siêu thoát ngoại vật này, không hề khiến cho gã phiêu bồng lâng lâng, mà chỉ thấy một nỗi sợ hãi khôn cùng. Trong mắt Trác Mộc Cường Ba, đây là một ngôi miếu ma quỷ, ẩn giấu vô số điều kỳ dị bên trong lớp vỏ ngoài hùng vĩ ngút trời. Gã không sao chịu đựng nổi nữa, thậm chí không xem hết cả quảng trường đầu tiên và chính điện, đã gọi hai anh em sói xám vội vã rời đi.

Khi Trác Mộc Cường Ba đang loanh quanh trong các thành bang bị bỏ hoang phế của Shangri-la, thì bọn Merkin cũng đã đến được mép tầng bình đài thứ ba. Không như Trác Mộc Cường Ba có Sói

Hai và Sói Út dẫn đường đi xuống thông đạo ngầm dưới lòng đất, bọn y phải men theo mép bình đài mà lần mò tiến lên phía trước.

Ngày hôm đó, cả bọn vẫn xếp đội hình hành quân giữa một vùng băng tuyết mênh mông, đột nhiên phát hiện ra phía trước có mây mù mờ mịt. Lúc đầu, trong khoảng năm chục mét vẫn còn thấy thấp thoáng bóng người, nhưng càng đi tiếp, tầm nhìn xa rút xuống chỉ còn chưa đầy mười mét; tiếp tục tiến lên, hơi mù lại càng lúc càng dày đặc, chỉ thấy một vùng trắng xóa, như thể cả bọn đang len vào giữa một đống sợi bông khổng lồ, thậm chí giơ thẳng cánh tay ra là đã không thấy mười ngón đâu.

Merkin vừa hạ lệnh cho cả đám chuyển sang chế độ quan sát hồng ngoại, chợt nghe bọn lính đánh thuê hét lên ầm ĩ, dường như đã phát hiện ra điều gì đó. Y và Soares cũng lần lượt lấy mũ đội lên, chuyển đổi chế độ quan sát.

"Đó là gì vậy, ông chủ, chúng ta đến núi lửa rồi ạ?" Max đi bên cạnh kêu toáng lên.

Nhìn qua mắt kính hồng ngoại gắn trên mũ, Merkin thấy rất rõ ràng, cách bọn họ chưa đầy hai trăm mét, dường như có mấy chục con quái thú đang phun ra những luồng khí nóng đỏ hừng hực như lưỡi lửa.

"Hay quá, chúng ta đến rồi, cuối cùng cũng đến nơi rồi." Merkin mừng rỡ reo

ầm lên, cũng chẳng buồn để ý đến hình tượng uy nghiêm của mình nữa. Đám lính đánh thuê nghe được tin tức ấy, cũng lập tức hoan hô vang dội. Có mấy tên nóng nảy đã bất chấp tất thảy lao lên phía trước, liền bị Merkin gọi giật lại.

"Ở đây à?" Soares hỏi: "Phía trước là gì thế?"

Merkin đáp: "Trong nửa quyển sau của Cổ Cách kim thư có chép rằng, muốn đến được Bạc Ba La thần miếu, trước tiên phải đến Bức Tường Than Thở đã. Theo những ghi chép đó, bức tường ấy dày mấy nghìn thước, bên trong có lỗ, nuốt mây nhả mù, như là có người đang than vắn thở dài, vậy nên mới có tên là Bức Tường Than Thở. Bức tường này không

chỉ ngăn cách Bạc Ba La thần miếu với thế giới bên ngoài, mà còn khiến cả tầng bình đài thứ ba này bao bọc trong sương mù nữa."

"Nuốt mây nhả mù? Ý anh là, sương mù khắp tầng bình đài thứ ba này, đều bắt nguồn từ đây sao?" Soares lấy làm khó hiểu.

Merkin bèn gỡ chiếc mũ trên đầu xuống, dẫn Soares lùi lại chừng trăm mét, chỉ tay ra phía trước nói: "Anh nhìn mây mù kia, thấy có gì khác biệt không?"

Soares dõi mắt nhìn ra phía trước, quả nhiên, tuy bọn y đang ở giữa một vùng sương mù trắng xóa mênh mang, nhưng sương mù ở phía trước lại như khói trắng tỏa ra từ những nhà xưởng lớn, ngùn ngụt

không ngớt, cuồn cuộn điệp trùng như đã hóa thành thực thể. Sương khói phun trào ra như lũ xả qua đập, bốc lên cao mấy trăm mét, rồi tỏa lan đi khắp cả tầng bình đài, tràn về phía bọn y. Thật không ngờ, sương mù che phủ khắp cả một vùng không gian rộng lớn này, lại do con người tạo ra!

Soares phóng tầm mắt ra xa hơn, chỉ thấy biển mây mù trào dâng liên miên bất tuyệt, phỏng chừng Bức Tường Than Thở đã chặn ngang cả tầng bình đài thứ ba, tạo ra hiệu quả thần kỳ như thế. Trước khi tới đây, Soares vẫn luôn nghĩ rằng, sương khói mây mù là những hiện tượng thần kỳ chỉ thiên nhiên vĩ đại mới sở hữu, thật chẳng ngờ hôm nay lại có thể

thấy được sương mù nhân tạo! Đây không phải chỉ là những cột khói nhỏ bé bốc lên từ các nhà máy, mà là sương mù dày đặc che phủ diện tích khổng lồ lên đến mấy trăm cây số vuông!

"Làm... làm sao có thể...?" Nếu ở Đảo Huyền Không tự, Soares còn có thể nhận định đó là kỳ quan nhân tạo, nhưng còn màn sương khói mù mịt khắp đất trời này thì y thực sự không hiểu nổi, bằng cách nào mà cổ nhân có thể tạo ra hiệu quả kinh người đến thế, huống hồ lại kéo dài đến cả nghìn năm vẫn không dứt.

Merkin nghiêm nghị nói: "Trước đây, tôi cũng nghĩ mãi mà vẫn chưa tìm ra lời giải đáp. Sau này, nghe Ba Tang nói bọn hắn đã đến một nơi giống như rừng rậm

nhiệt đới, tôi mới có một chút liên tưởng, thêm vào địa mạo núi lửa nguyên thủy ở nơi này, có thể nói, suy nghĩ của tôi đã được chứng thực."

"Đừng vòng vo tam quốc nữa, mau nói suy nghĩ của anh ra đi." Soares đã hơi sốt ruột.

Merkin thong dong giải thích: "Bạc Ba La thần miếu và các thành bang nằm rải rác xung quanh nó được xây dựng trên một ngọn núi lửa đang hoạt động, có lẽ là một ngọn núi lửa cổ đã có từ trăm triệu năm trước, thuở trái đất mới hình thành. Nghìn năm trước, nó vẫn phun trào dung nham một cách không định kỳ. Những người Qua Ba kia chọn nơi này để xây dựng thần miếu, chính là để lợi

dụng năng lượng thiên nhiên của núi lửa, sử dụng hơi nóng của nham thạch nóng chảy trong lòng đất. Bức Tường Than Thở kia, ngăn cách Bạc Ba La thần miếu với thế giới bên ngoài, hình thành nên một không gian độc lập, cũng giống như chúng ta xây nhà rồi lắp máy điều hòa nhiệt độ trong phòng vậy thôi. Nhiệt độ bên ngoài có thể xuống đến mấy chục độ âm, nhưng trong nhà lại vẫn ấm áp, giữ ở mức 300C. Chỉ có điều, gian phòng này rất lớn, diện tích phải tính bằng đơn vị hàng trăm cây số vuông. Đây chính là kỳ tích do người Qua Ba sáng tạo nên! Họ đã lợi dụng hoàn cảnh địa lý độc đáo cùng với nguồn năng lượng kỳ lạ, tạo lập nên một kỳ tích mà đám người đang sống trong thời đại khoa học kỹ thuật phát

triển như chúng ta đây cũng không dám tưởng tượng đến! Họ đã dùng sức người, để thay đổi môi trường tự nhiên của cả một khu vực rộng mấy trăm cây số vuông đấy!"

Merkin vung tay chỉ ra, giọng nói vang vang mạnh mẽ: "Những cái lỗ trên Bức Tường Than Thở kia, có lẽ chính là lỗ thoát khí của những cỗ máy cỡ lớn đang hoạt động dưới lòng đất sâu mấy nghìn mét, chúng phun ra những luồng khí nhiệt độ cực cao, sau khi va chạm với không khí nhiệt độ cực thấp bên ngoài, liền tạo nên một màn sương mù dày đặc. Người Qua Ba không bao giờ bỏ qua bất cứ tài nguyên nào có thể lợi dụng. Bức tường này nhất định đã được thiết kế sẵn từ

trước rồi. Sương mù phun ra vừa khéo bao bọc toàn bộ Bạc Ba La thần miếu và các thành bang vệ tinh của nó."

"Nhưng mà, nó đã hoạt động suốt một nghìn năm rồi?" Soares vẫn không thể tin nổi, tạo ra một cái máy điều hòa không khí có thể thay đổi nhiệt độ của cả khu vực rộng mấy trăm cây số vuông, trí tuệ của cổ nhân từ một nghìn năm trước là vậy ư?

"Anh có biết tại sao không thể chế tạo được động cơ vĩnh cửu không?" Merkin đột nhiên hỏi, rồi lại tự mình giải đáp: "Bởi vì năng lượng luôn tiêu hao, vả lại không thể sinh ra từ cõi hư vô được. Cùng với sự phát triển không ngừng của máy móc tự động hóa, những phần phụ

tùng tiêu hao hư tổn đều có thể dùng máy móc tự động thay thế, vậy thì, động cơ vĩnh cửu chỉ còn cần một nguồn năng lượng vĩnh cửu nữa mà thôi. Mà trên thực tế, thiên nhiên đã cung cấp cho chúng ta vô số nguồn năng lượng gần như vĩnh cửu rồi: ánh sáng mặt trời, thủy triều, nước, gió, chỉ cần lợi dụng một cách thích đáng những nguồn năng lượng ấy, việc tạo ra một động cơ vĩnh cửu cũng là điều khả thi thôi. Người bộ tộc Qua Ba chính là đã lợi dụng năng lượng của núi lửa. Một nghìn năm nay, núi lửa không tắt, cỗ máy đó cũng hoạt động không ngừng, cho dù không có người thao tác, nó cũng sẽ tiếp tục hoạt động cho đến khi tất cả phụ tùng linh kiện đều hao mòn hư tổn đến mức không thể sử

dụng nữa mới thôi. Đó chính là trí tuệ của cổ nhân từ nghìn năm trước, thật may mắn là trí tuệ ấy đã bị chiến tranh vùi lấp, bằng không, tôi thật không dám tưởng tượng trình độ phát triển của phương Đông ngày nay sẽ như thế nào nữa!"

"Nếu bức tường ấy phun ra các luồng khí nhiệt độ cực cao như thế, chúng ta làm sao vượt qua được?" Sau khi nghe Merkin cảm khái một hồi, Soares lại nghĩ đến một vấn đề khác.

"Yên tâm, sẽ có lúc nó tạm dừng lại. Căng rồi lại chùng, chùng rồi lại căng, đây chính là tư duy triết học truyền thống của Trung Quốc cổ đại, cũng chỉ có thế, những cỗ máy kia mới có thể hoạt động

cả nghìn năm mà không hư hỏng." Merkin tự tin đáp.

Merkin nói không sai, một lúc sau, luồng khí nóng ngùn ngụt dần dần lắng xuống. Đội ngũ lính đánh thuê của bọn y liền nhanh chóng tiến lên, sử dụng các công cụ hiện đại leo lên Bức Tường Than Thở. Bức tường thành dày đến cả trăm mét đó, có thể coi như một quảng trường lớn, đứng bên trên đưa mắt nhìn trong ngoài thành, thật đúng là hai thế giới hoàn toàn khác biệt. Bên ngoài sương trắng mênh mang, còn bên trong lại là thảm cỏ xanh ngắt trải dài đến tận chân trời tít tắp. Nhìn sắc xanh ngút cả tầm mắt ấy, Merkin mỉm cười thốt lên: "Chúng ta... rốt cuộc cũng đến nơi rồi!"

Trên tường thành lập tức vang dội tiếng hoan hô, đám lính đánh thuê cũng tạm thời quên đi những bực bội tích tụ trong lòng. Dù là ai chăng nữa, sau mấy tháng đi giữa trời băng đất tuyết, đột nhiên trông thấy một ốc đảo xanh tươi ấm áp, tâm trạng cũng đều vui vẻ thoải mái vô cùng. Cả bọn lần lượt cởi bỏ mũ bảo hiểm trên đầu, há miệng hít hà bầu không khí thanh tân, cảm giác như thể chỉ cần đi thêm mấy bước nữa là có thể trông thấy Bạc Ba La thần miếu rồi, thế nhưng, tất cả đều không hay biết, con đường phía trước vẫn còn xa xăm và gian khổ. Ở nơi đó, cái chết đang chờ đợi bọn chúng.

VƯƠNG QUỐC CỦA SÓI

Khi bọn Merkin đặt chân lên bức tường

thành, trông thấy cảnh tượng xanh tươi mơn mởn bừng bừng sức sống thì Trác Mộc Cường Ba đang chầm chậm thả bước tản bộ ở một tòa thành khác. Những ngày này, gã đã thấy đủ các loại kiến trúc khác nhau, cơ hồ mỗi loại đều khiến gã phải kinh ngạc và thán phục mãi không thôi. Mỗi lần đều có những rung động mới, cuối cùng, sau khi trải qua rất nhiều rất nhiều rung động, gã bắt đầu thấy tê liệt trước những kiến trúc kỳ lạ ấy. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, mỗi một tòa thành hiện lên trước mắt mình đây, đều là độc nhất vô nhị, mỗi một công trình kiến trúc đều nằm ngoài tầm tưởng tượng của gã. Trong rừng rậm, có vô số loài sinh vật cổ quái, có khi Sói Hai và Sói Út sẽ chạy đi săn bắt làm thức ăn, cũng có lúc

bọn chúng lại dẫn gã đi đường vòng để tránh né, thế nhưng... cả tầng bình đài này, trong mọi tòa thành mà bọn gã đi qua, đều không có bóng dáng con người! Một người cũng không! Mọi dấu tích chứng tỏ sự tồn tại của con người đều đã bị thời gian bào mòn, dần dà biến mất!

Từng tòa thành tinh chuẩn, đẹp đẽ tuyệt luân, những kiến trúc hình học hoàn mỹ, tựa hồ từ trên trời rơi xuống, giống như... giống như những thành bang Maya kia vậy, lặng lẽ nằm giữa rừng sâu, không biết đã trải qua mấy nghìn mấy vạn năm, chỉ đợi hậu nhân ở thế giới văn minh đến mà phát hiện, mà kinh hãi thán phục trước khả năng của tiền nhân.

Đi từ tòa thành này đến tòa thành khác,

ngắm những công trình kiến trúc đẹp đẽ tuyệt trần nằm giữa cây rừng, bị dây leo quấn quanh chằng chịt, nhìn những loài động vật nhỏ không biết tên kết thành đàn làm tổ, chạy nhảy nô đùa khắp chốn trong thành, rõ ràng là có làn gió ấm thổi qua, song Trác Mộc Cường Ba lại cảm thấy lạnh lẽo thê lương khó tả. Trác Mộc Cường Ba bước theo dấu chân Sói Hai và Sói Út, quan sát vẻ phồn hoa ấy với thân phận của một người xa lạ, sâu thẳm trong lòng gã chợt dấy lên cảm giác cô độc thấu vào tâm can phế phủ. Gã đã tự hỏi mình không chỉ một lần, tại sao, tại sao lại không có người? Những người Qua Ba ấy, đã đi đâu rồi?

Dần dần, Trác Mộc Cường Ba phát hiện

ra nhiều đầu mối hơn. Sói Hai và Sói Út không dẫn gã đi theo đường thẳng, mà vạch một đường vòng cung trong rừng rậm, cũng có nghĩa là, bọn họ vẫn luôn ở khu vục ngoại vi của vùng đất thần bí này. Nếu nói Shangri-la là một đồ thị phồn hoa, vậy thì những tòa thành gã đã đi qua, hẳn chính là các thành phố vệ tinh của nó. Người xưa đã đào kênh dẫn nước đọng trên núi tuyết xuống, tụ lại thành một đầm nước ngọt, sau đó xây dựng các khu dân cư xung quanh đầm nước này, kế đó lại dùng khu dân cư làm cơ sở, chất lên từng tầng từng tầng một, cuối cùng hình thành nên những thành thị lập thể kết cấu phức tạp, tạo hình mỗi nơi mỗi khác. Mỗi tòa thành lại có một phong cách khác nhau, người Qua Ba xưa phỏng

chừng đang tiến hành một thí nghiệm, bọn họ... hình như dự định xây dựng một tòa thành tự động hóa cao độ, song lại có thể hòa nhập vào tự nhiên một cách hoàn mỹ nhất. Những tòa thành vệ tinh này chính là các vật mẫu của họ, vì vậy mới xuất hiện nhiều mô thức kiến trúc mang màu sắc tôn giáo, cơ khí hóa, tự nhiên hóa như thế.

Sau khi Sói Hai và Sói Út dẫn Trác Mộc Cường Ba tham quan xong tòa thành vệ tinh cuối cùng, bọn chúng lại theo đường cũ trở về. Trác Mộc Cường Ba để ý hành động của hai con sói, thấy chúng dừng lại rất ít, cơ hồ đang tránh né thứ gì đó. Gã níu Sói Út lại, chỉ tay vào điểm trung tâm đối ứng của đường vòng cung họ vừa

đi qua, hỏi: “Nơi đó, có phải là nơi chúng ta sẽ đến không?”

Sói Út dường như bị gã dọa cho giật thót mình, nghển đầu lắc lắc, cảnh giác đảo mắt một vòng khắp bốn phía chung quanh rồi đột nhiên rón rén bước đi, bộ dạng lén lút như chuột. Nó dẫn Trác Mộc Cường Ba đến dưới một gốc cây lớn, lật hòn đá ở gốc cây lên, lập tức có mùi nồng nặc xộc vào lỗ mũi. Trác Mộc Cường Ba ngây người, dĩ nhiên, gã biết đó là ký hiệu đánh dấu của lũ sói, phía trước dấu hiệu ấy là lãnh địa của một đàn sói khác. Chỉ là, mùi nồng như vậy, không hiểu rốt cuộc gia tộc sói này có bao nhiêu con?

Trác Mộc Cường Ba đã hiểu, chỉ cần

bước qua đường đánh dấu vô hình này, bọn họ sẽ tiến vào lãnh địa của một đàn sói khác. Những ngày này, Sói Hai và Sói Út đã dẫn gã đi xuyên qua vùng đệm nằm giữa lãnh địa của các đàn sói khác nhau. Bọn họ chỉ là một nhóm lẻ cô độc, hai con sói không biết có được những đàn sói kia chấp nhận hay không, mà bài học của vô số lần thất bại trong quá khứ đã để lại trong chúng những dấu vết không thể xóa nhòa, chúng đã bị xua đuổi, bị lùa đến vùng đất cực hàn giá lạnh. Trác Mộc Cường Ba đồng thời cũng hiểu, gã chính là sói đầu đàn của chúng, nếu gã bước qua đường ranh giới này, Sói Hai và Sói út sẽ bước qua. Chỉ là, Sói Hai và Sói Út dường như không thể được đàn sói chấp nhận và tiếp nạp,

bản thân gã liệu có thể làm được không? Gã đang do dự chưa đưa ra được quyết định, thì Sói Hai từ phía sau tiến lên, phát ra mấy tiếng ngắn cảnh báo, có vẻ như họ đã bị thứ gì đó phát hiện rồi.

Trác Mộc Cường Ba vừa đứng thẳng người dậy, trong rừng liền vang lên tiếng sột soạt, một đàn chín con sói lừng lững xuất hiện ở phía bên kia đường ranh giới. Sói út ư ử họng, cúp cái đuôi xuống chỉ còn một nửa bước lên giao thiệp nhưng đối phương dường như chẳng buồn tiếp nhận lời chào hỏi của nó, phát ra tín hiệu chuẩn bị tấn công. Thấy không hiệu quả, Sói út liền lập tức chạy trở về, nấp sau lưng Trác Mộc Cường Ba, chỉ lộ ra nửa cái đầu, gác một chân trước lên chân

Trác Mộc Cường Ba, tựa như đang nói: "Đây là lão đại của tôi, có gì thì cứ tìm anh ấy."

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt vũ khí trong tay, gã hoàn toàn không có lòng tin một lúc đối đầu với chín con sói, chỉ là trong chốn rừng rậm này, có chạy cũng không thoát khỏi lũ sói, phải làm sao đây? Gã bỗng nhớ ra món lợi khí duy nhất có thể đẩy lùi kẻ địch trong tay mình, cây sáo xương! Trác Mộc Cường Ba lập tức lấy ra, đặt lên môi, thổi khe khẽ...

Nào ngờ, lần này bọn sói lại không rút đi, mà chỉ châu đầu ghé tai vào nhau, ánh mắt thấp thoáng vẻ nghi hoặc. Trác Mộc Cường Ba bắt đầu hơi cuống, lại thổi

thêm một đợt nữa, đến lúc cảm thấy có người kéo kéo chiếc "váy da" của mình, gã mới ngoảnh đầu lại. Chỉ thấy Sói Hai đang chằm chằm nhìn gã, khẽ lắc đầu, tựa như muốn nhắc gã đừng thổi nữa.

Thủ lĩnh của đám chín con sói ấy đứng ra, khẽ rít lên một tiếng với bọn Trác Mộc Cường Ba. Câu này thì Trác Mộc Cường Ba hiểu được, đó là một lời mời, hoặc cũng có thể coi là mệnh lệnh: "Đi theo chúng ta."

Trác Mộc Cường Ba còn đang do dự thì Sói Hai và Sói Út đã lộ vẻ xốn xang náo nức không thôi, không ngừng thúc giục gã tiến bước. Trác Mộc Cường Ba khẽ xoa đầu Sói Út, cảm nhận được khát vọng và quyết tâm về nhà của chúng, bấy giờ mới

cất bước đi theo đàn sói kia.

Dọc đường, Sói Hai không ngừng lặp đi lặp lại một từ với con sói thủ lĩnh, theo lý giải của Trác Mộc Cường Ba, chắc từ ấy có hàm ý "thủ lĩnh" hoặc "lãnh đạo", ngữ điệu toát lên vẻ kính sợ, chỉ khi một con sói có địa vị thấp đối thoại với một con sói địa vị cao hơn mới phát ra những âm thanh như thế. Nhưng trông thần sắc của chúng, kẻ được nhắc đến trong cuộc đàm luận rõ ràng không phải con sói đứng đầu đàn chín con này, còn nữa, rốt cuộc bọn chúng định dẫn gã đi đâu đây?

Vốn tưởng chỉ là một hành trình ngắn, không ngờ lại đi mất tận hai ngày trời, bọn Trác Mộc Cường Ba đã tiến sâu vào khu vực trung tâm rừng rậm, mọi thứ

xung quanh đều gần như hoàn mỹ, trên đầu lá cây xanh mướt, trùng trùng điệp điệp; bên cạnh dây leo chằng chịt uốn lượn quanh co, cỏ cao ngang người; dưới chân, rễ cây cổ thụ ngoằn ngoèo đan thành lưới. Lũ côn trùng có cánh bay vo ve lượn lờ xuyên qua những khe hẹp giữa hoa lá cỏ cây, thi thoảng giữa tán lá cây rậm rạp có bóng dáng những con thú nhỏ nhanh nhẹn chạy vù qua; lũ kiến kết thành từng đàn, bận rộn chạy đi chạy lại trên những đám rêu và lá cây dày như đụn tuyết.

Hương hoa dìu dịu quẩn quanh, đâu đó ở những chỗ không thấy được trong rừng róc rách tiếng suối reo. Gió ấm thổi qua, cánh rừng gợn lên những đợt sóng lá rào

rạt, trập trùng dâng lên hụp xuống, làm rớt ra những giọt sương trong nắng ban mai. Ánh mặt trời chiếu xạ qua nhiều tầng, tạo thành những đốm bông rực rỡ sắc màu, hạt sương đọng trên lá tỏa ra quầng sáng bảy màu như pha lê lấp lánh.

Trác Mộc Cường Ba giẫm lên những cành cây mềm xốp, phát hiện ra mọi thứ xung quanh mình đều thật hài hòa. Động vật, thực vật ở nơi này tạo thành một thế giới độc lập, sinh sôi không ngừng, luân phiên trao đổi một cách hoàn mỹ. Gã thậm chí còn có cảm giác mình có thể vươn tay ra chạm vào những nốt nhạc vui vẻ đang nhảy nhót trên không trung. So với những kiến trúc nguy nga tựa như của đấng siêu nhiên tạo dựng kia, nơi này

còn khiến người ta sinh lòng kính phục hơn bội phần, cảm xúc tuôn trào mãnh liệt sau vẻ ngoài tĩnh lặng. Tự nhiên, bản thân tự nhiên đã là một kỳ tích vĩ đại rồi.

Chính ở trong khu rừng kỳ tích này, một kỳ tích khác lặng lẽ hiện lên trước mắt Trác Mộc Cường Ba.

Tuy nói là cùng trong một khu rừng, nhưng khung cảnh nơi này hoàn toàn khác với xung quanh. Giữa rừng cây rậm rạp san sát che ngút cả bầu trời bỗng nhiên xuất hiện một khoảng đất rộng lớn, cỏ xanh mơn mởn như một tấm thảm, những cây cao chọc trời quây xung quanh, mặt hồ phẳng lặng như gương phản chiếu trời xanh mây trắng, vô số kiến trúc nhân tạo hùng vĩ chẳng khác nào thần điện chốn

Thiên cung nằm rải rác trên thảm cỏ mênh mông ấy. Giữa các tòa thần điện, rất nhiều cái bóng nối gót nhau thành hàng, qua lại vun vút, không hề ngừng nghỉ, từ xa nhìn lại rất giống những con kiến thợ không bao giờ ngơi việc trong vương quốc của loài kiến, lại cũng giống cảnh tượng hàng nghìn hàng vạn nô lệ đang vắt sức xây dựng một công trình kiến trúc khổng lồ ở một thời đại nào đó trong lịch sử. Lúc đến gần, Trác Mộc Cường Ba mới kinh ngạc nhận ra, những cái bóng ấy hóa ra là sói, còn cả chó ngao nữa, bọn chúng ở lẫn với nhau, song lại hết sức hài hòa trật tự, chẳng khác nào các loại xe khác nhau đang đi dọc trên đường phố giữa một đô thị phồn hoa.

Cả đời Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ trông thấy nhiều sói và chó ngao ở chung một chỗ thế này, tuy gã đã quen nhìn cảnh đẹp khắp nơi, thậm chí có thể hờ hững với những kiến trúc tựa như thần tích kia, song gã không thể nào không chấn động trước vô số con sói thình lình xuất hiện ngay trước mắt mình như thế. Giáo sư Phương Tân nói không sai, nơi này có một vương quốc của loài sói, lũ sói ở đây đã tiến vào hình thái xã hội phát triển mức độ cao rồi, chúng có sự phân công lao động và địa vị xã hội nghiêm ngặt. Kết cấu xã hội này đã vượt trên cả thời kỳ xã hội thị tộc của loài người, phỏng chừng, đã đạt đến trình độ của xã hội nô lệ, hoặc thậm chí là một

hình thái xã hội ở mức độ cao hơn.

Bọn chúng có đội tuần biên, bảo vệ an toàn lãnh địa; đằng xa, có một con mồi khổng lồ đang được kéo về, chúng có đội săn riêng; trên trảng cỏ rộng lớn ở phía Nam, từng đàn từng đàn cừu xếp thành hàng lối chỉnh tề bước đi, lũ sói này có cả khu chăn nuôi, chẳng trách trên núi Tư Tất Kiệt Mạc, đàn sói do ba anh em sói xám tổ chức lại cũng có thể chăn cừu, chuyện này đối với chúng xem ra thật dễ như cơm bữa.

Lời của giáo sư Phương Tân phảng phất như vang vọng bên tai gã, khi đàn sói di trú đạt đến số lượng nhất định, đột phá được điểm thắt cổ chai, thu thập đủ thực phẩm, bọn chúng sẽ có thể sản sinh ra

một kết cấu xã hội riêng của mình, hoàn toàn có thể so sánh với xã hội loài người. Từ hình thái xã hội ấy, sẽ xuất hiện sự phân công lao động hợp lý, tồn tại và phát triển theo một mô thức giống như thị tộc hoặc quốc gia. Bọn chúng... sẽ lựa chọn vị vương của mình! Một vị vương chân chính!

Nhưng con sói đội trưởng của đội tuần biên kia thì không để Trác Mộc Cưởng Ba có thời gian đứng đó mà cảm khái bồi hồi, nó thúc giục gã đi nhanh về phía trước. Sói Hai và Sói Út cũng thu lại tính cách ngang ngạnh thường ngày, ngoan ngoãn đi theo sau nó, còn khẽ đẩy Trác Mộc Cưởng Ba, chừng như nhắc gã chớ nên làm trái ý con sói kia.

Bấy giờ Trác Mộc Cường Ba mới hiểu ra thân phận thực sự của mình, bọn họ không phải vị khách được mời đến vương quốc của loài sói này, mà bị coi như tù binh, hoặc một loại nghi phạm, bị đưa đến một nơi nào đó để thẩm vấn, chỉ vậy mà thôi. Trác Mộc Cường Ba thầm cười khổ, nhưng vẫn đi theo con sói đội trưởng, có thể trông thấy một quần thể kiến trúc khí thế ngút sơn hà thế này, lại được tận mắt mục kích vương quốc do mấy vạn, thậm chí mấy chục vạn con sói và chó ngao tụ tập lại mà thành, cho dù ngày sau đây có phải chết đi, gã cũng chẳng còn gì hối hận.

Thoạt trông, những kiến trúc tưởng như ở rất gần, nhưng bọn gã đi mãi mà chưa

thấy đến, điều này chỉ có thể chứng tỏ một vấn đề... những kiến trúc đó quá lớn! Khi bọn Trác Mộc Cường Ba thực sự tiến vào giữa quần thể kiến trúc ấy, gã bất giác sinh lòng nghi hoặc, nơi này có phải một tòa thành hay không? Nhìn từ đằng xa, rõ ràng trông thấy toàn những tòa kiến trúc khổng lồ, nhưng đến gần mới phát hiện, những kiến trúc ấy đều được phủ lên một lớp áo bằng cây 1á. Rễ cây tựa như quần áo bao bọc lấy cả quần thể kiến trúc bằng gạch đá, hoặc không thì bên trong đại sảnh hoặc gian chính của kiến trúc mọc đầy thực vật hoa cỏ, chim rừng làm tổ, sóc chuột xây hang... nhìn tổng thể, những kiến trúc gạch đá và cả thiên nhiên xung quanh đã hoàn toàn dung nhập thành một thể thống nhất rồi.

Trác Mộc Cường Ba thầm thắc mắc, những khối đá đã được mài nhẵn này, những công trình thích hợp cho loài người cư trú này, không phải do lũ sói ở đây xây dựng đấy chứ? Chắc hẳn bọn chúng vẫn còn những vị chủ nhân thật sự, chỉ có điều, những vị chủ nhân ấy rốt cuộc đã đi đâu rồi? Tại sao nơi này lại trở thành thủ đô của vương quốc loài sói và thiên đường của các loài động vật hoang dã như thế?

Con sói đội trưởng đội tuần biên đưa bọn Trác Mộc Cường Ba đến gần một kiến trúc trông tựa như một thư viện nhỏ thì dừng lại. Nó quay sang đối thoại với một con sói trẻ, sau đó, con sói kia chạy biến đi, chẳng bao lâu lại dẫn về một con

sói già, hên cạnh còn có bốn năm con sói trung niên, trông bộ dạng có vẻ rất uy nghiêm.

Con sói già nghiêm nghị hỏi han sói đội trưởng đội tuần biên, dường như đang chất vấn nó tại sao lại dẫn những kẻ không liên can này về vương quốc. Con sói đội trưởng trả lời với thái độ hết sức cung kính, lại không ngừng liếc mắt về phía Trác Mộc Cường Ba, Sói Út đứng bên cạnh gã liền khẽ cất tiếng đáp: "A U Chang, A U Chang."

Con sói già ngoẹo đầu nhìn Sói Út, gọi nó đến bên cạnh hỏi thăm, Sói Út liền xổ ra một tràng, rủ rỉ thuật lại A U Chang thế này, A U Chang thế kia, rồi cả những chuyện bọn chúng từng trải qua, thế này

thế này... thế kia thế kia...

Nghe Sói Út thuật lại mọi chuyện xong xuôi, con sói già dường như đắm chìm vào suy nghĩ, một con sói trung niên bên cạnh nói cái gì đó với Sói Út, nó liền chạy về bên Trác Mộc Cường Ba, nghe ý tứ, hình như muốn thứ gì đó của gã. Trác Mộc Cường Ba vỗ vỗ nửa thân trên lõa lồ cùa mình, xòe tay ra hỏi Sói Út muốn gì. Sói Út chẩu miệng lên thử phát âm, sau đó rít: "U... u... u..." Đó không phải là tiếng của loài sói, Trác Mộc Cường Ba cũng nghe ra được Sói Út đang mô phỏng âm thanh gì, gã vội lấy cây sáo bằng xương ra, Sót Út bèn gật đầu lia lịa.

Lúc này, con sói già kia bước đến, nói một câu gì đấy với Trác Mộc Cường Ba.

Gã nghe hiểu loáng thoáng, biết đối phương muốn bảo mình thổi thử một tiếng xem sao, bèn đưa cây sáo lên miệng thổi ra âm thanh kia. Tiếng sáo lảnh lót vang khắp bầu không của vương quốc loài sói. Lũ sói đang tiến bước ở đằng xa không ngờ đều dừng hết cả lại, ngơ ngác ngước nhìn về phía này. Con sói đội trưởng đội tuần biên hướng về phía ấy gầm gừ một tiếng, như thể nói: "Nhìn cái gì mà nhìn! Đi làm việc đi!" Bấy giờ, lũ sói địa vị tương đối thấp ấy mới lại tiếp tục chầm chậm di chuyển.

Con sói già nói với sói đội trưởng đội tuần biên mấy câu, vẻ như lời khen ngợi, con sói đội trưởng lấy làm sung sướng, quay đầu chạy về với đội ngũ của nó. Sói

già lại thương lượng một hồi với mấy con sói trung niên bên cạnh, cơ hồ quyết định việc gì đó quan trọng lắm, một con sói trung niên tất tả chạy đi rồi tất tả chạy lại, chừng như đã nhận được câu trả lời của cấp trên. Sau đấy, sói già quay sang nói với Trác Mộc Cường Ba, khẩu khí như đang ra lệnh. Trình độ lý giải tiếng sói của Trác Mộc Cường Ba rất có hạn, chỉ biết ngơ ngác đớ người ra. Sói Út liền giơ chân trước lên kéo kéo cái boomerang to tướng đeo trên lưng gã, luôn miệng thúc giục: “Bỏ đi, bỏ đi.” Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới hiểu, thì ra sói già bảo gã giải trừ vũ trang. Xem chừng, sắp sửa đi gặp nhân vật quan trọng rồi, à không, phải là đi gặp con sói quan trọng mới đúng.

Càng đi về phía trước, lũ sói tụ tập càng đông, tất cả đều nhìn "con sói" đặc biệt đi bằng hai chân là gã với ánh mắt tò mò soi mói. Trác Mộc Cường Ba cảm giác như mình đang đi vào vườn bách thú, có điều, con vật ở trong chuồng chính là gã. Xung quanh toàn những ánh mắt hưng phấn, hiếu kỳ, chỉ thiếu mỗi nước chúng đem thức ăn và cành cây ra trêu chọc gã nữa thôi.

Đi tiếp chặng nữa, lũ sói dần thưa thớt, những tiếng sói rì rầm bên cạnh dần biến mất, bầu không khí uy nghiêm trang trọng mỗi lúc một tăng, xung quanh toàn những con sói đực trưởng thành, thể hình tráng kiện dị thường đi tuần. Sói Hai và Sói Út thậm chí không dám thở mạnh, bước đi

cũng phải nhón chân. Trác Mộc Cường Ba biết bọn gã đang tiến vào trung tâm của vương quốc sói, chỉ không biết kẻ nào muốn gặp gã, là bậc trí giả của vương quốc sói này, hay... vị lang vương thần bí kia?

Kiến trúc trông hơi giống kim tự tháp Maya dần dần hiện ra trước mắt. Tòa kim tự tháp ấy cao ngất, so với các kiến trúc xung quanh còn hùng vĩ hơn mấy phần, chiếm trọn vùng cao nhất trong khu rừng. Giữa quần thể kiến trúc tựa như trăm sao rải rác này, nó là một vầng trăng sáng, nguy nga sừng sững, nối liền hai cõi đất trời.

Ở mỗi bình đài trên thân kim tự tháp đều có một con sói hoặc chó ngao, hoặc đứng

hoặc nằm, ánh mắt chăm chú nhìn kẻ mới đến bên dưới. Dẫu là người lần đầu tiên đặt chân đến nơi này, Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu, đây chính là trung tâm quyết sách của vương quốc sói. Những con sói, con ngao đứng trên đó đều có địa vị cực cao trong vương quốc. Còn trên đỉnh kim tự tháp... từ chỗ Trác Mộc Cường Ba đang đứng, không thể nhìn thấy bình đài ở nơi cao nhất đó.

Giữa kim tự tháp có một cầu thang thông thẳng lên đỉnh, con sói già bước lên bậc thang, còn bọn Trác Mộc Cường Ba đều lưu lại bên dưới. Một lúc sau, con sói già lại chạy xuống, vị trí của nó ở phần giữa kim tự tháp. Sau đó, không khí xung quanh như trầm xuống, yên tĩnh đến lạ

thường. Phía cuối cầu thang xuất hiện hai cái bóng sói hoặc chó ngao, hướng về phía dưới gầm lớn, âm thanh vang vọng khắp tứ phương.

Sói Hai và Sói Út cúi đầu, rạp mình bò lên cầu thang, Trác Mộc Cường Ba đi giữa hai con sói, hứng lấy những ánh mắt sáng rực như ngọn đuốc ở xung quanh chiếu tới. Bầu không khí trở nên nghiêm túc lạ thường, gã có thể cảm nhận đc một áp lực vô hình đang đè nặng lên mình.

Còn cách đỉnh kim tự tháp chừng mười mấy bậc cầu thang, Sói Hai và Sói Út đều dừng lại, nằm rạp xuống bất động, thậm chí không dám ngước mắt nhìn lên. Trác Mộc Cường Ba vẫn đứng thẳng người, với chiều cao của gã, vừa khéo

có thể trông thấy trên đỉnh kim tự tháp có một bình đài nho nhỏ. Bình đài ấy giống như vương tọa, bên trên có một thân hình to lớn đang nằm, bộ dạng biếng nhác ung dung.

Nó lim dim mắt, hơi hé miệng, thè lưỡi ra ngoài phơi nắng, từ chót đuôi đến đỉnh đầu phác lên một đường nét hoàn mỹ tuyệt đối trong mắt các nhà điêu khác, phần eo hông khẽ rung đều đặn nhịp thở, cơ hồ đó chính là trái tim của cả vương quốc sói này. Nhờ nhịp tim ấy mà cả vương quốc tràn trề sinh lực.

Thật ra là, thứ đầu tiên đập vào mắt Trác Mộc Cường Ba khiến gã phải nín thở, tim cũng tạm thời ngừng đập, chính là "vị" ở trên vương tọa kia. Lớp lông đen

tuyền ấy, dưới ánh dương lấp lóa ánh lên sắc tím nhàn nhạt. Cặp mắt ấy, cái miệng ấy, bốn chân ấy, thân thể ấy, không gì là Trác Mộc Cường Ba không quen thuộc, tất cả đều đã xuất hiện trong những giấc mộng của gã hàng trăm nghìn lần. Bóng dáng oai hùng uy phong lẫm liệt lao đi trên thảo nguyên ấy, từng được gã hình dung ra vô số lần trong tâm trí, giờ đây đột nhiên lại sừng sững hiện ra trước mắt, nó thực sự tồn tại. Bởi vậy, Trác Mộc Cường Ba mới ngây ngẩn cả người, như si như dại, thậm chí quên hết mọi thứ xung quanh, trong mắt gã, chỉ còn có nó, chỉ còn... Tử kỳ lân trong truyền thuyết!

LANG VƯƠNG TỬ KỲ LN

Trác Mộc Cường Ba quả thực đã quên đi

hết thảy, quên bẵng thân phận của mình, quên cả đây là nơi nào, chỉ nghe bốn phía vang lên những tiếng gầm giận dữ, Sói Hai và Sói Út không dám ngẩng đầu lên, chỉ thận trọng lấy chân chạm khẽ vào mu bàn chân Trác Mộc Cường Ba. Hết thảy mọi thứ xung quanh đều đang nhắc nhở gã: "Đó là Vương! Đó là đại vương chí cao vô thượng! Thân phận ngươi là gì chứ? Còn không mau quỳ xuống, không mau thần phục đi." Vị ở trên vương tọa kia, mở to cặp mắt đang lim dim, ánh mắt sắc như đao kiếm xuyên suốt cả thời không. Đó là gì chứ? Đó chính là vương đạo, là bá khí! Khi bốn chân nó duỗi thẳng, đứng lên, tất thảy mọi sinh vật trên kim tự tháp đều cúi rạp mình xuống. Trác Mộc Cường Ba không thể nào ngờ, mình

lại giáp mặt với Tử kỳ lân trong tình huống như vậy, với thân phận như vậy. Sau một thoáng ngạc nhiên ngây ngẩn tuy ngắn ngủi nhưng lại cũng dài tựa vĩnh cửu thiên thu, Trác Mộc Cường Ba giật mình tỉnh ngộ. Gã sực nhớ ra thân phận của mình, gã xuất hiện ở nơi này với thân phận một con sói, địa vị một con sói. Với bộ dạng quái dị như gã, ở trong đàn, chỉ sợ địa vị còn không bằng được Sói Hai và Sói Út. Mà đối mặt với gã lúc này, lại là vị vương của cả vương quốc sói, vị vương duy nhất! Nhìn những ánh mắt xung quanh, nếu gã còn không bày tỏ gì đó, e rằng sẽ lập tức bị xé nát thành một đống thịt vụn. Gã đành chấp nhận thân phận và địa vị của mình, chầm chậm

cúi rạp xuống, tứ chi chạm đất, nhưng gã lại có dũng khí ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào Tử kỳ lân với ánh mắt thâm tình đắm đuối.

Trác Mộc Cường Ba không khỏi chua chát thầm nghĩ, sao toàn bộ sự việc lại hoàn toàn trái ngược với suy nghĩ ban đầu của mình thế này? Mới đây không lâu, gã còn nghĩ mình có thể dẫn theo Tử kỳ lân chậm rãi thả bước giữa đô thị phồn hoa của loài người, tựa như dắt theo một chú chó săn, hoặc đứng trên sân khấu ánh đèn chói lòa, giới thiệu loài vật tôn quý nhất này với cả thế giới. Nhưng khi sự thực xuất hiện trước mắt, gã mới kinh ngạc nhận ra, đó là vương, là vua của một nước, là đấng chí tôn ngự ở tít

trên cao, còn bản thân, chẳng qua chỉ là một con sói nhỏ địa vị thấp đến mức không thể nào thấp hơn được nữa, điểm khác biệt duy nhất chính là gã có thể đứng lên đi lại bằng hai chân. Bản thân gã, chỉ có thể dùng ánh mắt kính ngưỡng khôn cùng nhìn nó từ đằng xa, muốn tiếp cận cũng không thể được. Sự tương phản giữa ảo tưởng và sự thật sao mà lớn đến thế! Gã dường như đã lý giải được nụ cười pha nét giễu cợt ấy của cha mình. Gã vốn không hiểu gì về sói, không hiểu gì về thế giới của sói, xưa nay gã vẫn luôn đứng ở góc độ loài người để nhận thức và quan sát loài sói, không hề thực sự hiểu rõ sói muốn gì, tồn tại vì điều gì; giống như gã cũng không hiểu bản thân mình muốn gì, con người tồn tại vì điều

gì vậy.
Trên vương tọa, vị vương chí cao vô thượng này không hề hiểu được tâm trạng Trác Mộc Cường Ba hiện giờ, nhưng dường như nó tỏ ra thân thiết khác thường với sinh vật có thể đi lại trên hai chân này. Nó duỗi mình nhẹ nhàng nhảy xuống vương tọa, đến bên mép cầu thang, cúi nhìn Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba vội vàng đón lấy ánh mắt nó, thậm chí gã còn nghĩ không hiểu bộ dạng này của mình có hơi hốt hoảng e dè như lão nông chưa bao giờ vào đô thành đột nhiên gặp được quốc vương hay không nữa! Bốn phía xung quanh vang lên những tiếng xôn xao, đám đại thần vương quốc sói đều cực kỳ kinh ngạc, vương

của chúng làm sao vậy? Sao lại đích thân nhảy xuống khỏi vương tọa chỉ vì con sói quái dị đi bằng hai chân này chứ? Lại còn đích thân đến bên mép cầu thang, chăm chú nhìn nó nữa. Niềm vinh hạnh tột bậc này, sao lại có thể dành cho một tên dị tộc dị loại như vậy được?

Một người một chó ngao, hai giống loài khác biệt, nghiêng đầu nhìn nhau, tiến hành một cuộc giao lưu không lời bằng ánh mắt.

Tử kỳ lân hít sâu một hơi, lỗ mũi thu nhỏ lại, chầm chậm hít ngửi, nghiền ngẫm, phân tích thông tin đến từ sinh vật hai chân dưới bậc thang, ánh mắt thâm trầm lộ ra vẻ nghi hoặc phức tạp: “Ngươi từ đâu tới? Loài dị tộc kia!”

“Từ thế giới bên ngoài rất xa nơi này, một quốc gia của nhân loại." Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba dần bình tĩnh lại, đôi mắt trong veo phản chiếu trời xanh mây trắng. "Mục đích của ngươi là gì?" Ánh mắt của vị vương giả thân thiết hiền hòa, tựa như đã tìm lại được cảm giác một thuở xa xăm. “Đến để hoàn thành một ước định nghìn năm, đến để chiêm ngưỡng ngươi. Vì tìm kiếm ngươi, ta đã bỏ lại tất thảy.” Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba hết sức thành khẩn, gã chờ đợi câu trả lời của đối phương trong tâm trạng thấp thỏm bất an. Vương nhắm mắt lại, rồi lập tức mở bừng ra, chừng như đã phân tích xong xuôi, ánh mắt thoáng lộ vẻ thất vọng: “Ngươi đi đi, ngươi không

phải người ta đang chờ đợi, trở về đi, từ đâu đến, thì trở về nơi đó.”

“Không...” một tia bất an nhanh chóng lan rộng trong mắt Trác Mộc Cường Ba, gã vừa nôn nóng vừa lo lắng, vội dùng động tác biểu lộ: “Xin hãy để ta ở lại, ta muốn tìm hiểu đất nước này thêm nữa.”

Ánh mắt của vị vương bỗng trở nên sắc lạnh dữ dằn, Tử kỳ lân đổi sang vẻ trang nghiêm, truyền đạt thông tin: “Ta ban cho ngươi, thân phận hợp pháp ở nơi này! ... Ngươi ... lùi xuống đi!” Sau đó, Tử kỳ lân không tiếp tục trao đổi ánh mắt với Trác Mộc Cường Ba nữa, nó xoay mình lại, lạnh lùng ra lệnh, lập tức một con sói lớn tiếng gầm vang mệnh lệnh ấy. Trác Mộc Cường Ba không hiểu chúng nói gì,

chỉ thấy nét mặt Sói Hai và Sói Út đều lộ vẻ mừng vui, khóe mắt thoáng ánh lệ lấp lánh, rõ ràng là vương giả Tử kỳ lân đã cho chúng ở lại.

Lúc này, một con sói đột ngột lao vút tới, chạy thẳng một mạch lên bình đài cao nhất, trao đổi gì đó với Tử kỳ lân. Tử kỳ lân gầm gừ mấy tiếng đáp lại, Trác Mộc Cường Ba chỉ nghe được hình như có chữ "vây bắt". Con sói ấy bèn nhận lệnh chạy đi, bên dưới kim tự tháp liền có một đàn sói lớn, tựa như bộ đội tập kết ra trận, không biết là định đi đâu nữa.

Nhìn sắc xanh trải dài ngút mắt, Max không để lỡ thời cơ, lên tiếng hỏi: "Ông Kahn này, các chủng loại sinh vật ở đây, hẳn phải phong phú lắm đúng không?"

Soares gật đầu công nhận: “Đúng vậy, môi trường này thích hợp cho các sinh vật nhỏ sinh sôi nảy nở, động vật lớn thì không được, có lẽ đây là thiên hạ của lũ sói rồi.” Khafu nói: “Tiếp tục men theo mép bình đài tiến lên, chắc không lâu nữa là có thể trông thấy Bạc Ba La thần miếu được rồi.”

“Không,” Merkin nói. “Vượt qua bức tường thành này, chúng ta phải thuận theo tường thành tiến sâu vào trong, đi men theo chân núi tuyết, vậy mới mong tìm được Bạc Ba La thần miếu.” Y trầm ngâm hồi tưởng lại nội dung chép trong nửa bộ Cổ Cách kim thư: “Vượt qua Bức Tường Than Thở, men theo chân núi tuyết, đi qua mười lăm ánh sáng và bóng

tối... những thành thị dọc đường, đều chết cả rồi...” Thành thị, sao lại chết nhỉ? Merkin lắc đầu khó hiểu.

Đội ngũ dài dằng dặc của bọn chúng biến thành một chuỗi chấm đen nhỏ xíu bên dưới tường thành khổng lồ, chầm chậm dịch chuyển giữa trời đất theo một tuyến đường ngoằn ngoèo uốn lượn. Khi lớp sương mỏng trên đầu dần tan đi, lộ ra trời xanh mây trắng trong veo, cả bọn đều không kìm nén được mà reo hò ầm ĩ! Bọn chúng rốt cuộc không phải chịu đựng màn sương mù mờ mịt ấy nữa rồi. Chiều hôm đó, không hiểu Soares đã dùng cách gì, chỉ thấy y lấy ra một đống chai lọ, chẳng bao lâu sau đã dụ được một đàn rất đông những sinh vật trông

khá giống chuột lang chạy đến, vậy là cả bọn khỏi phải ăn thứ thực phẩm vũ trụ khô khan không mùi không vị kia nữa. Hôm sau, bọn chúng lại tiếp tục lên đường, tới chiều tối, Merkin và đồng bọn đã trông thấy di tích tòa thành đầu tiên nằm rải rác ở vùng tịnh thổ của đất trời này. Bảo nó là một tòa thành, thực ra, nói là một vòi phun nước khổng lồ xem chừng còn hợp lý hơn. Tòa thành trông hơi giống Thiên đàn ở Bắc Kinh(2), do nhiều chiếc “đĩa tròn" khổng lồ chất lên nhau, trên những đĩa tròn ở các tầng khác nhau là các kiến trúc khác nhau. Sau khi khảo sát, Soares và Metkin đưa ra kết luận, chỗ tiếp xúc giữa các "đĩa tròn" này đều có khe hở và kết cấu đường ray. Theo suy đoán cửa bọn y, trước khi tòa

thành này bị bỏ hoang, những "đĩa tròn hẳn có thể độc lập xoay chuyển, giống như một bông hoa hướng dương chuyển động theo mặt trời vậy. Còn mục đích làm vậy là gì, cảnh tượng khi các "đĩa tròn" chuyển động sẽ như thế nào, thì mấy kẻ hậu nhân sống ở thời điểm mấy trăm mấy nghìn năm sau như bọn y làm sao tưởng tượng được.

Bữa tối không được phong phú lắm, lần này, Soares chẳng dụ được con chuột nào đến cả, chắc hôm qua bọn y đã xơi sạch chúng rồi. Hôm nay, chỉ có mấy con vật trông như con thỏ có túi. Sau bữa cơm, đám lính đánh thuê lần lượt chui vào nhà dân tìm kháng đá(3), đã lâu lắm rồi bọn chúng không được ngủ trên thứ gì

giông giống cái giường. Những chiếc kháng đá mát lạnh, lại thiết kế gợn sóng theo độ cong của sống lưng người, nằm bên trên hết sức dễ chịu. Nhưng đêm ấy, lưng chúng lại không được ngủ yên. Đội tuần đêm do Merkin cẩn thận bố trí đã phát hiện ra có điều dị thường, dưới ánh trăng mông lung mờ ảo, vô số quái thú với những xúc tu dài đang nhung nhúc chuyển động, lao vun vút qua các con phố trên những tầng "đĩa tròn" với tốc độ kinh người. Bản năng sợ hãi quái thú khiến bọn lính đánh thuê tuần đệm lập tức phát tín hiệu cảnh báo, đồng thời nổ súng bắn. Suốt đêm hôm ấy, cả tòa thành đạn bay lửa cháy, thân thể và chất dịch của thứ quái thú chân đốt kia bung bét khắp chốn, nhưng số lượng bọn chúng

vẫn không hề giảm sút. Mãi đến khi Soares quan sát rồi đưa ra kết luận, miệng của loài động vật chân đốt này không có bộ phận để xé và nhai thịt, chúng chỉ có thể ăn vật thể dạng lỏng, chắc là muốn đến chỗ kênh dẫn nước trong thành uống nước, chẳng thể gây hại gì cho người, tiếng súng mới từ từ lắng xuống.

Merkin hỏi Soares lai lịch của đám động vật chân đốt này, nhưng Soares cũng không biết, phán đoán là một loại sinh vật tiền sử nào đó, hoặc một nhánh rẽ trên con đường tiến hóa, là giống loài đặc hữu chỉ vùng đất này mới có.

Bọn động vật chân đốt ấy thực sự trông rất ghê rợn, đầu to tướng như quả bóng

rổ, đặc biệt là dịch thể dang keo màu xanh lục bắn tóe ra từ cơ thể chúng sau khi trúng đạn lại càng tởm lợm, bốc lên một thứ mùi khiến người ta chỉ muốn nôn ọe, rất nhiều lính đánh thuê phải gập người nôn thốc nôn tháo. Nhưng chúng vẫn chưa biết, đó mới chỉ là khởi đầu của cơn ác mộng. Hai ngày sau, trong đám lính đánh thuê đã có năm tên sốt cao, không chữa trị được mà chết. Soares suy đoán, chắc là khi giết lũ động vật chân đốt, những tên này đã bị dịch thể bắn vào đường hô hấp gây nhiễm trùng.

Ngày thứ tư từ khi bước chân vào khu rừng. Buổi sáng, cả đoàn bị một đám sinh vật bay không rõ lai lịch tập kích,

bảy người chết, mười ba người bị thương. Merkin hạ lệnh toàn bộ đám lính đánh thuê phải nghiêm chỉnh mặc áo giáp, đội mũ bảo hiểm, không được để bất cứ bộ phận nào lộ ra ngoài. Buổi chiều, gặp phải thằn lằn khổng lồ Shangri-la, ba người chết, ba người trọng thương, con thằn lằn bỏ trốn mất. Bấy giờ, bọn lính đánh thuê mới nhận ra, nơi này không phải thiên đường, mà là một thế giới đầy rẫy quái thú, mỗi bước đều nguy hiểm khôn cùng.

Merkin thắc mắc với Soares, hỏi tại sao không gọi sói đến, Soares cười khổ đáp: "Ngày nào tôi chẳng gọi, nhưng không hề có phản ứng, chắc tại hang sói cách nơi này vẫn còn xa quá." Ngoài miệng đáp

vậy, song trong lòng y cũng dấy lên nghi hoặc, nếu nói môi trường ở đây thích hợp cho lũ sói sinh sống như vậy, tại sao ở vùng đất lạnh giá bên ngoài kia vẫn có sói? Lẽ nào, vì sinh sôi quá nhiều, không đủ không gian sinh tồn nên chúng bị buộc phải rời khỏi đây? Nhưng dọc đường đến đây, rõ ràng là vẫn còn rất nhiều không gian trống mà!

Buổi tối hôm đó, bọn lính đánh thuê bị thương nhất loạt mất tích! Bọn chúng biến mất ngay trong trại của mình, mà trong khu lều trại không hề có dấu vết bị phá hoại, chỉ phát hiện thất mặt đất xốp hơi bị đùn lên. Soares đành suy đoán rằng, những tên đó đã bị một loại động vật gặm nhấm giỏi đào hang tấn công.

Chỉ có điều, không hề phát hiện ra dấu vết cắn xé ở hiện trường, mà bọn lính đánh thuê kia cũng không hề phát ra âm thanh gì, tất cả như bị phủ lên một tấm màn kỳ bí. Soares nói: "Có lẽ mùi máu trên người đám bị thương kia đã dụ loài sinh vật đó đến."

Từ đó trở đi, ngay cả lúc ngủ, đám lính đánh thuê cũng đội mũ trùm kín đầu.

Thế nhưng, chỉ yên được một ngày. Sáng hôm thứ sáu, một số tên bắt đầu sốt, kế đó xuất hiện triệu chứng bệnh dại, có tên ra sức uống nước, có tên thì cắm đầu cắm cố đào đất, cơ hồ muốn vùi mình xuống đất lạnh cho dễ chịu.

Rồi lại có người đến báo cáo, dường như trên thân thể một tên lính đánh thuê

mọc ra thứ gì đó. Soares và Merkin đến xem, chỉ thấy tên lính đánh thuê đã bị gỡ mũ bảo hộ, đang hết sức nóng nảy bồn chồn, phải mấy người cùng hợp sức mới giữ chặt được hắn, dưới lớp da mặt của hắn tựa như có con giun đang vặn vẹo bò qua bò lại, bên mang tai cũng có. Merkin giật mình kinh hãi, đưa mắt nhìn Soares hỏi: "Cái gì thế?"

Soares thản nhiên nói: "Không biết, phải rạch ra xem xem, có điều ký sinh trùng rất hiếm khi có thể trực tiếp nhìn thấy dưới da thế này, vả lại hai ngày nay không phải tất cả đều mặc kín mít hay sao? Sao lại có ký sinh trùng được?"

Khi da mặt tên lính đánh thuê bị rạch ra, cả bọn mới phát hiện thứ vặn vẹo bên

trong là một đám trông như thực vật thân củ xâu chuỗi lại với nhau, hai bên có những sợi trắng li ti cắm sâu xuống dưới da, lúc kéo ra, độ dài phải gấp đôi phần có thể nhìn thấy được. Sau khi bị rứt ra, thứ ấy nhanh chóng ngừng nhúc nhích, những sợi gân trắng bị nhiệt độ trên lòng bàn tay tên lính đánh thuê làm cho khô héo, thoáng cái đã vàng quắt. Soares đón lấy, khẽ vặn. Thứ đó không mềm nhũn như tưởng tượng của mọi người, chỉ hơi vặn nhẹ đã gãy làm đôi. Soares cẩn thận quan sát một lúc, rồi đưa cho Merkin, nói bằng giọng ngờ vực: “Hình như là... một loại thực vật ký sinh."

Merkin nhận lấy xem thử, quả nhiên là khá giống, thân củ và những đường gân li

ti màu trắng rất giống với bộ rễ của thực vật. Y lấy làm khó hiểu: “Sao lại bị ký sinh vậy nhỉ?"

Soares lắc đầu đáp: "Đối với thực vật, hiểu biết của tôi không nhiều lắm, chỉ biết có rất nhiều loại thực vật có quả được các loài chim ăn vào, rồi mang hạt giống của chúng đi xa; một số thực vật thậm chí còn trực tiếp chiếm cứ luôn cơ thể động vật, biến máu thịt của động vật thành nguồn dinh dưỡng để phát triển, trong quá trình xâm chiếm ấy, chúng sẽ "huấn luyện" vật chủ. Những động vật bị ký sinh sẽ trở nên thất thường, rốt cuộc biến thành công cụ vận chuyển cho thực vật ký sinh, sau khi tìm được hoàn cảnh phù hợp thực vật ký sinh sinh trưởng và

phát triển, vật chủ sẽ chết ở đó, thi thể làm phân bón cho đất, hoặc trực tiếp bị hút sạch dinh dưỡng. Giá như trong chúng ta có một tên thực ngữ giả thì tốt quá rồi."

Đi được hai ba bước, y lại như sực nhớ ra điều gì đó: “Tôi nhớ ra rồi, hôm đầu tiên tiến vào khu rừng này, gặp phải lũ côn trùng không rõ lai lịch tập kích, tán cây trên đầu rơi xuống rất nhiều bột như phấn hoa, chắc là bị ký sinh từ lúc đó rồi!"

Merkin nói: "Dứt ra rồi, chắc không để lại di chứng gì chứ?"

Soares chỉ biết lắc lắc đầu. Vậy là mười ba tên lính đánh thuê xuất hiện triệu chứng rõ rệt liền bị rạch da mặt lấy thứ

sinh vật ký sinh kỳ quái ấy ra. Lạ một điều là, thứ ấy dường như ký sinh bên dưới lớp da mặt vật chủ. Soares suy đoán, chắc rằng loại thực vật ký sinh ấy trục tiếp bám vào khoang mũi nạn nhân, sau đó theo xương lá mía (xương khoang mũi) chui vào não, như vậy mới có thể khống chế vật chủ trong thời gian ngắn nhất. Còn tại sao chúng lại hiện hình dưới lớp da như thế, Soares cũng không giải thích được.

Tối hôm đó, Max có ý tốt nhắc nhở Merkin: "Ông chủ, thứ này là động vật hay thực vật, không phải chỉ đựa vào một câu của Soares mà đã nhận định được đâu."

Merkin thờ ơ hỏi: "Ý mày là sao?"

Max vội đáp: "Từ khi phát hiện có động vật đến giờ, ngày nào ta cũng bị động vật tấn công, Soares lợi hại như thế, sao lại bó tay được chứ? Nếu như...”

Merkin mỉm cười nói: "Về mặt này thì không cồn phải lo, Soares chỉ là một học giả thôi."

Max lẩm bẩm như đang than thở với chính mình: "Nhưng càng đến gần Bạc Ba La thần miếu, người của chúng ta lại càng ít hơn.”

Thấy Merkin trầm mặc không lên tiếng, lòng Max lại le lói một tia hy vọng, bèn nói tiếp: "Bọn lính trinh sát trông thấy xung quanh chúng ta có đàn sói lượn lờ rình rập.

"Thật không?" Ánh mắt Merkin hơi biến

đổi. Max vội thề thốt: “Ông chủ, những chuyện này mà tôi dám nói bừa sao?"

Đêm hôm ấy, có mấy tên linh đánh thuê bị tiếng động xì xì xạt xạt đánh thức, sau đó liền phát hiện một cảnh tượng kinh hồn bạt vía: một tên đồng bọn của chúng đã bị thực vật phủ kín, toàn thân từ trên xuống dưới đều là những dây leo như dải lụa đen, chúng vươn từ dưới đất lên, quấn chặt lấy kẻ xấu số rồi kéo xuống lòng đất. Trong màn đêm, phiến lá xanh phát ra ánh sáng xanh lét nhàn nhạt đầy yêu dị. Tên lính đánh thuê bị kéo đi ấy, không hiểu sao, lại không hề có chút phản ứng nào. Tất cả đều đã tỉnh ngủ hẳn, khi những tên lính đánh thuê khác vạch được đám dây leo đó ra, chúng phát hiện

đồng bọn của mình đã chết từ đời nào rồi. Tình hình tương tự cũng xảy ra với bốn tên lính đánh thuê ở ba trại khác, tất cả đều là những người bị thực vật ký sinh phải rạch mặt ra hồi sáng!

Soares kiểm tra xong, nói: "Là mùi máu tanh dẫn dụ chúng đến." Y nhón tay nhật một sợi dày leo lên, phát hiện ra chúng vẫn có kết cấu thực vật. Những sợi dây leo nay vặn vẹo, chui luồn dưới đất, tốc độ di chuyển rất chậm, một phút chí nhích được chừng mười xăng ti mét, song lại lẳng lặng không hề phát ra một tiếng động nào. Merkin ra lệnh đặt một cái xác xuống đất, y muốn xem xem những dây leo này rốt cuộc đã lẳng lẽ kéo cả một người đi như thế nào.

Dây leo vươn ra những xúc tu nhỏ xíu, không ngừng bò lên, cuối cùng nó tìm thấy một khe hở nhỏ ở chỗ tiếp giáp giữa mũ bảo hộ và bộ quần áo liền thân, bèn luồn qua chui vào khoang mũi nạn nhân, trực tiếp làm tê liệt trung khu thần kinh. Đầu mút sợi dây leo có đầu nhọn dạng lông, hiệu quả gây tê rất rõ rệt. Soares lấy đầu nhọn đó đâm vào ngón tay, hoàn toàn không cảm thấy đau đớn gì, song lại có máu rỉ ra.

Sau đó, bọn Merkin lần theo dấu vết di động dưới đất, tìm thấy nơi xuất phát của những dây leo đó. Chúng quấn trên một thân cây khổng lồ, xác mấy tên lính đánh thuê xấu số đều bị treo ngược lên cây, dần dà sẽ thối rữa ra ở đấy, hóa thành

chất dinh dưỡng để dây leo hấp thụ.

Merkin đanh mặt lại nói: "Chúng ta phải nghĩ ra mới đúng, Ba Tang từng nói đến thứ này rồi." Max cũng sực nhớ ra, đây chính loài thực vật ban đêm siết chết người, treo tử thi lên cành cây trong câu chuyện của Ba Tang. Nếu đã biết ngọn nguồn và phương thức hành động của loài thực vật này rồi nghĩ cách đối phó cũng không khó. Đêm hôm ấy, không xảy ra sự kiện nào tương tự như vậy nữa.

Ngày hôm sau, Merkin và Soares chăm chú quan sát một khối nham thạch núi lửa cao chừng ba mét, hồi lâu vẫn lặng im không nói tiếng nào. Trên tầng bình đài này, những khối nham thạch núi lửa giống như vậy có ở khắp nơi, sở dĩ khối

đá này có thể khiến hai người bọn y trầm mặc không nói, là bởi bọn lính trinh sát phát hiện bên trên đó có khắc ký hiệu văn tự. Soares nói: “Đây... cái này... hình như hơi giống chữ Latin thì phải?” Merkin đáp: “Chữ Rune ở Bắc u, thời Chiến tranh thế giới thứ hai, quân đội Đức từng sử dụng nó làm minh mã(4).” Y ngây người nhìn hàng chữ ấy, nét mặt dở khóc dở cười. Max đứng bên cạnh không bỏ lỡ dịp xun xoe: “Ông chủ hiểu biết uyên bác quá, bên trên này viết cái gì vậy?” Merkin chua chát nói: “Theo nghĩa bề nổi, thì có thể dịch thành: 'Ai đó đã từng đến đây du lãm'.” Lời này vừa mới thốt ra, toàn bộ những người đứng bên cạnh Merkin đều đần thối mặt, nơi

này là nơi nào chứ, cả đám bọn họ không ai là không trải qua thập tử nhất sinh mới đặt chân đến được, thử hỏi ai lại có tâm thái đến đây du lịch? Còn để lại những lời lẽ buồn nôn đến vậy? Vả 1ại, những hàng chữ này còn rất mới, có thể khẳng định, trong vòng mấy năm trở lại đây đã có người đi qua nơi này! Vậy thì Bạc Ba La thần miếu mà bọn họ hằng mong mỏi, có phải cũng đã bị người ta ghé qua rồi hay chăng? Chẳng trách Merkin hụt hẫng đến vậy, trong ánh mắt tràn đầy vẻ đắng cay tự giễu.

NỖI BI AI CỦA THAO THÚ SƯ

Soares nói: "Những dấu vết này còn rất mới."

“Ừm,” Merkin dường như đã thoát ra

khỏi tâm trạng khó chịu, tự an ủi mình: “Đã tới đây rồi, không tận mắt nhìn một lần, chết cũng không cam tâm được.”

Khafu đứng bên cạnh quan sát, thần tình phức tạp, thầm nhủ: "Người kia không hề nhắc đến, lẽ nào hắn gạt ta? Hay là cả hắn cũng không biết sự việc này? Nếu Bạc Ba La thần miếu đã bị dọn sạch, vậy thì ta trả giá lớn như vậy, rốt cuộc là vì cái gì đây?"

Max dè dặt lên tiếng: "Ông chủ, kẻ đó là ai vậy?"

Merkin ảo não lắc đầu: "Không biết, hắn không để lại tên, chỉ có một ký hiệu. Chắc là biệt hiệu gì đó."

Y đổi giọng, nói với Soares: "Nhắc đến tên mới nhớ thứ gì đã để lại dấu vết bên

cạnh đó vậy? Sói à?" Merkin muốn nói đến vết móng vuốt bên cạnh những văn tự ấy. Vết tích ấy nằm ở một bên của hàng chữ, trông như ký tên vào vậy. Soares lắc đầu khẳng định chắc chắn: "Không phải, bàn chân sói không to thế được, liệu có phải là... hổ hay sư tử không nhỉ?"

Trên trán Merkin xuất hiện những nếp nhăn sâu hõm, những văn tự kia tựa như được vũ khí sắc nhọn đục đi đục lại, còn dấu vết do móng vuốt để lại thì chỉ là một đường bén ngót, xem ra con dã thú ấy có bàn chân vừa to vừa khỏe, móng vuốt còn sắc bén dị thuờng. Nhìn vị trí của chữ viết có thể đoán rằng, người để lại hàng chữ này phải cao ngang với y,

hoặc thậm chí còn cao hơn một chút. Còn con quái thú kìa hẳn cũng không thấp. Trong đầu Merkin phảng phất hiện lên một hình ảnh, mấy năm trước, một người cao lớn dẫn theo một con quái thú cũng cao lớn chẳng kém, đi lang thang không mục đích trong cánh rừng này, đến lúc mệt nhoài, họ bèn dừng lại nghỉ chân dưới tảng đá lớn. Người kia bảo: "Chán quá, đánh dấu một cái ở đây nhé!” Con quái thú gật gật đầu, giơ móng vuốt lên.

Những ngày này, Trác Mộc Cường Ba ở lại trong vương quốc sói. Nơi đó là một thế giới hoàn toàn mới lạ, tất cả đều phải nhận thức lại từ đầu. Từ khi trở về vương quốc, không rõ Sói Hai đã được sắp xếp đi đâu. Sói Út không tìm được

đàn của mình, được xếp cùng Trác Mộc Cường Ba nhập vào một đàn sói khác. Đàn sói ấy có mười mấy con, thủ lĩnh là một con sói xám trán có đốm trắng. Sói Út luôn đi bên Trác Mộc Cường Ba, hơi giống hướng dẫn viên du lịch kèm phiên dịch viên, bởi dẫu sao thứ tiếng sói sường sượng nửa sống nửa chín và kiểu khua chân múa tay kỳ lạ của A U Chang cũng chỉ có nó là nghe nhiều thấy nhiều nhất mà thôi.

Được Sói Út và một con sói đen khác do Trán Trắng sắp xếp hướng dẫn, Trác Mộc Cường Ba đã dần hiểu được hình thái xã hội của cả vương quốc, trong đó trường huấn luyện của loài sói đã để lại cho gã ấn tượng sâu sắc nhất. Mé Tây

trường huấn luyện là một bức tường có vô số lỗ nhỏ, hai mé Nam Bắc thì có vô vàn bức tượng, mỗi con sói tham gia huấn luyện đứng bên dưới một bức tượng, như đang ngắm nghía bức tượng, rồi thực hiện các động tác phản ứng khác nhau, bổ tới công kích, len lén áp sát, hay vòng ra sau đánh bọc hậu.

Trác Mộc Cường Ba quan sát thần thái và ánh mắt những con sói, cảm thấy mình hình dung nơi này là trường huấn luyện dường như có hơi sai lầm, có lẽ gọi đây là một khu vui chơi giải trí của lũ sói thì thích hợp hơn. Nhìn bọn sói làm đi làm lại các động tác không biết chán, lại nhìn sang cảnh những con sói đang chen chúc muốn vào và cả những con sói làm nhiệm

vụ duy trì trật tự, rất dễ khiến người ta nghĩ đến công viên chật cứng người trong ngày nghỉ lễ. Khi Trác Mộc Cưởng Ba quan sát kỹ những bức tượng Phật, gã lại bất giác ngây ra trong giây lát. Các bức tượng này khá giống nhau, điểm khác biệt duy nhất chính là cánh tay. Cánh tay của các pho tượng đang làm những động tác khác nhau, rõ ràng là lũ sói phản ứng dựa theo những động tác ấy. Trác Mộc Cường Ba nhớ lại các động tác tay bọn gã từng đề cập đến khi thu thập những tư liệu cuối cùng. Gã còn dựa theo cách lý giải và trí tưởng tượng của mình để luyện tập nhiều lần, song rốt cuộc vẫn không đạt được hiệu quả như mong đợi.

Lúc này, trông thấy lũ sói luyện tập với

động tác tay của tượng Phật, đem so sánh ra, Trác Mộc Cường Ba mới phát hiện sự thực không ngờ lại khác xa những gì mình tưởng tượng, Thủ thế của tượng Phật, có lẽ là một loại động tác được gọi là "thủ ấn". Vào thời kỳ đầu, có lẽ chỉ riêng Tạng truyền Phật giáo mới có. Khi Trác Mộc Cường Ba mô phỏng theo các "thủ ấn" ấy, gã lập tức bị lũ sói xung quanh bao vây, rõ ràng là đã coi gã như một pho tượng Phật rồi. Có lẽ, trong mắt lũ sói ở đây, những tượng Phật này chẳng khác nào chiếc tàu lượn siêu tốc trong công viên dưới mắt lũ trẻ con vậy, mới lạ, kích thích, lại vui nữa.

Trác Mộc Cường Ba bị ép làm huấn luyện viên mất nửa ngày, bản thân gã

cũng đã luyện thuần thục từng động tác thủ ấn một. Vì "pho tượng" này có thể làm nhiều động tác khác nhau, nên bọn sói lại càng bám nhẵng lấy gã, nhất quyết không chịu buông tha.

Khó khăn lắm mới đến được chân bức tường ở mé Tây, Sói Út ra hiệu bảo Trác Mộc Cường Ba lắng tai nghe thật kỹ, không lâu sau, gã đã nhận ra ngay. Thì ra, cứ cách một khoảng thời gian gió lại thổi qua những lỗ nhỏ trên tường, phát ra một âm thanh nào đó, khi giống tiếng sót tru, khi lại không giống lắm. Những con sói tập trung gần đấy, nghe theo âm thanh mà thực hiện các động tác khác nhau.

Cuối cùng Trác Mộc Cường Ba cũng đã hiểu ra, đây là một hình thức người Qua

Ba sử dụng để huấn luyện, trao đổi với sói. Có một trường huấn luyện thế này thì dẫu bộ tộc Qua Ba có biến mất, những âm thanh và động tác tay ra lệnh cho sói hành động vẫn còn hiệu quả, bởi chúng đã hằn sâu vào trong ký ức của bọn sói ngay từ thuở nhỏ rồi.

Trác Mộc Cường Ba lần lượt lắng nghe, dù không thể phát ra những âm thanh ấy, gã cũng muốn hiểu từng âm thanh có ý nghĩa như thế nào. Dần dà gã phát hiện ra, dù động tác tay hay âm thanh, thì cùng đều là chỉ lệnh chiến đấu, ngoài ra, cây sáo xương của gã vừa khéo có thể phát ra một loại trong những âm thanh nghe được ở đây; trên tường còn có ba bốn lỗ vuông không phát ra tiếng gì, nhưng lũ

sói vẫn liên tiếp thực hiện các động tác, hiển nhiên là âm thanh phát ra từ những lỗ đó nằm ngoài tâm nghe được của tai người, có lẽ sáo xương cũng phát ra được, hoặc giả người Qua Ba vẫn còn dụng cụ phát âm gi khác nữa.

Ngoài ra, Trác Mộc Cường Ba còn phát hiện được một đường biên giới khác của vương quốc sói. Đó là một tảng đá lớn thoạt trông hết sức bình thường. Sói Út dẫn gã đến đây, nói một tràng dài rất nghiêm túc, tóm lại là, bất luận thế nào, bọn chúng cũng sẽ không vượt qua ranh giới vô hình này. Còn về Tử kỳ lân, Trác Mộc Cường Ba đã dần dần từ bỏ y định ban đầu của mình. Với địa vị trước mắt của gã, đừng nói là gặp được Tử kỳ lân,

cho dù muốn đến gần tòa kim tự tháp kia gã cũng không đủ tư cách nữa. Ở vương quốc của loài sói này, mỗi ngày đều có những con sói tò mò quan sát gã, chỉ là, những ánh nhìn ấy không đem đến cho gã cảm giác ưu việt giống như khi mọi ánh mắt của con người đều hướng về phía mình. Chủng tộc khác nhau, xã hội khác nhau, cuộc sống khác nhau, chỉ mang đến một áp lực khổng lồ chẳng thể gọi tên.

Trác Mộc Cường Ba thầm nghĩ: "Cha nói đùng thật, ngay từ đầu, mình đã đứng ở lập trường của nhân loại, xuất phát từ lợi ích của bản thân, chứ chưa từng một lần nghĩ đến cảm nhận của Tử kỳ lân bao giờ."

Sau khi nhóm người của Merkin đi qua

khối đá khắc hàng chữ vô vị kia, đêm hôm ấy đã xảy ra sự việc đáng sợ nhất từ khi chúng đến vùng đất này. Buổi tối, toàn bộ đám lính đánh thuê đều chuyển sang chế độ nhìn đêm, bởi ở trong rừng rậm mù mịt hơi nóng, nếu để chế độ quan sát bằng hồng ngoại, toàn bộ những gì nhìn thấy đều sẽ biến thành màu đỏ cả. Không rõ đợt tấn công bắt đầu từ lúc nào, hoặc giả, bọn lính đi tuần sớm đã bị triệt hạ, không kịp thông báo. Thứ tấn công bọn họ, là một đàn sói.

Một đàn sói lớn, phủ cỏ rác và cành cây lên mình ngụy trang, đột nhiên bao vây cả doanh trại, tấn công bọn lính đánh thuê. Cũng may, đám người này đều đã trải qua thử thách hiểm nguy trùng trùng

của mấy ngày trước, giờ đây đi ngủ cũng đội mũ bảo hộ, mới không đến nỗi toàn quân bị tiêu diệt. Có điều, bị tập kích bất thình lình, nhất thời không thể tổ chức phản kích một cách hiệu quả, đám lính đánh thuê chỉ biết người nào lo thân kẻ ấy, rối loạn như ong vỡ tổ. Đàn sói cực kỳ hung mãnh, vừa bổ tới là lập tức cào cấu cắn xé. Có điều, chiếc mũ bảo hộ trên đầu đám lính đánh thuê khiến lũ sói không tìm đâu ra nơi để đớp vào, còn áo chống đạn thì khó lòng bị móng vuốt xé rách.

Nhưng đàn sói cũng nhanh chóng phát hiện ra điểm chí mạng của bọn lính đánh thuê. Mấy con cùng hợp tác, để một tên ngã lăn ra đất, rồi ra sức vừa lay vừa

giật chỗ gần điểm tiếp giáp giữa mũ bảo hộ và cổ áo, chẳng mấy chốc đã giật tung được cái mũ chắc chắn đó ra. Liền sau đó, là một tiếng kêu thảm thiết khiến người ta rợn hết tóc gáy. Gặp phải trận đột kích quá bất ngờ, bị ít nhất mấy trăm con sói vây công, Merkin và Khafu không tổ chức đánh trả được. Điều duy nhất bọn y có thể làm chỉ là tụ tập thủ hạ, tìm nơi an toàn để phòng ngự. Cứ thế, đội ngũ lính đánh thuê của Merkin đã bị xé nát thành mấy nhóm, từng người tự lo tìm đường chạy thoát thân, chẳng ai kịp để ý đến người khác nữa.

Theo lý, lẽ ra Soares phải phát huy được tác dụng rất lớn, những bình thuốc đuổi sói do y tự chế liên tiếp ném ra, nhưng

ném một hồi y mới phát hiện, lũ sói này chẳng hề hấn gì trước thứ thuốc nước ấy, vẫn tiếp tục tấn công như thường, thậm chí còn hung hãn hơn cả lúc trước. Merkin khó khăn lắm mới tụ tập lại được khoảng hơn nửa nhân thủ, tổ chức lập lưới hỏa lực đan xen, bấy giờ mới tạm khống chế được cục diện. Trước màn lưới dày đặc được kết bằng súng đạn, dẫu đàn sói có ưu thế về tốc độ cũng không thể làm gì nổi, lập tức có những tiếng rú thảm vang lên, lũ sói bắt đầu liên tiếp trúng đạn.

Đợi khi đàn sói rút lui, lúc thu dọn chiến trường Merkin đếm được hơn ba mươi xác lính đánh thuê, hơn ba chục xác sói, không tìm thấy bất cứ con sói bị thương

nào, chắc hẳn toàn bộ đều đã triệt thoái cả rồi. Ngoài ra, còn gần một trăm người bị đàn sói lùa cho phải rời khỏi đội ngũ, không biết đã đi đâu, không thể liên lạc được, bên cạnh Merkin giờ chỉ còn chừng bảy tám chục người.

Chuyện này rõ ràng đã giáng một đòn nặng nề vào tất cả bọn chúng. Nơi đây không hề giống vùng đất khắp nơi đều là vàng bạc châu bâu mà Merkin vẫn giao giảng. Ở một nơi dễ mất mạng thế này, ai muốn làm con tốt thí cho người khác chứ? Bọn lính đánh thuê đều thầm nghĩ, dù phải tan xác vì thuốc nổ gắn trên người cũng còn đỡ hơn bị bọn quái vật kia làm cho dở sống dở chết. Đúng vào thời điểm này, một tin tức kinh hoàng

nhanh chóng lan truyền trong đám lính đánh thuê: lũ sói ấy là do Soares dụ đến. Hình như y muốn lợi dụng đại quân động vật của mình, tiêu diệt tất cả mọi người ở đây.

Xét lại những tình huống bọn lính đánh thuê gặp phải từ lúc vào rừng đến giờ, lũ động vật ấy đúng là chỉ tấn công bọn chúng, còn bọn Soares và Merkin hoàn toàn không hề hấn gì, đặc biệt là chuyện xảy ra đêm trước, nói thế nào thì Soares cũng không thể tránh khỏi có can hệ. Không phải y vẫn luôn gọi lũ sói đến đấy ư? Tại sao lại không gọi được con nào? Còn bảo cái gì mà hang sói vẫn còn xa, vậy lũ sói đêm trước ở trên trời rơi xuống chắc? Vả lại, hành vi của Soares

đêm trước đã lọt vào mắt một số tên trong đám lính đánh thuê. Bình thuốc của y ném tới chỗ nào, chỗ đó liền bị tấn công dữ dội chưa từng thấy. Bọn sói ấy như thể bị uống thuốc kích thích vậy, bất chấp tất cả xông lên cắn xé! Đây chính là bằng chứng rành rành không thể chối cãi! Đám lính đánh thuê đa phần đều vào sinh ra tử cùng nhau, lăn lộn hết chiến trường này đến chiến trường khác, chiến hữu của mình đã bị lũ sói giết hại, chúng làm sao chịu để yên cho Soares! Còn Soares có mục đích gì, làm vậy có lợi gì cho y, bọn chúng không cần biết, cũng chẳng bao giờ nghĩ đến. Dù có bị Merkin cho nổ tan xác, thì cũng phải bắt tên quái nhân quanh năm suốt tháng che mặt ấy giải thích rõ ràng!

“Tại sao lại như vậy?” Soares ngồi trong lều bạt, bần thần nhìn đống bình thuốc, không tài nào hiểu nổi. Lũ sói đó không nghe theo lời triệu hoán của y thì thôi, sao ngay cả chất thuốc vốn dùng để xua đuổi chúng đi xa, lại khiến chúng tấn công càng điên cuồng hơn chứ? Stores xưa nay luôn hết sức tự tin với các loại thuốc mình chế ra, thứ mùi ấy có thể kích thích cực mạnh vào khứu giác của bọn sói. khiến chúng cảm thấy sợ hãi, bất an, trong khoảng chu vi mấy chục mét chắc chắn là có hiệu quả, nhưng đêm hôm qua...

Soares giơ một bình lên sát mũi hít thật mạnh, sau đó dùng các loại giấy sinh hóa kiểm nghiệm lại, rốt cuộc cũng tìm ra

đáp án... những bình thuốc ấy đã bị người ta thay nhãn! Toàn thân Soares lạnh buốt, trước khi gặp phải lũ sói, y không hề tùy tiện sử đụng những bình thuốc này, dẫu sao đây cũng là dạng vật chất bay hơi, mỗi lần mở ra hao hụt đi một chút. Ai đã đổi nhãn dán trên các bình thuốc? Nhất định là một kẻ thường xuyên tiếp cận được với y, người này vừa táo tợn lại vừa cẩn mật, có thể nhìn ra những sơ hở hết sức nhỏ, lại có hiểu biết nhất định đối với các loại thuốc nước mà y chế ra nữa.

Cuối cùng, Soares cũng nhớ ra một người... Nhạc Dương! Chỉ Nhạc Dương mới có thời gian và cơ hội làm như vậy, vả lại Nhạc Dương cũng hiểu biết về các

loại thuốc nước này. Vì Nhạc Dương thường xuyên hỏi han, còn y thì đã coi người thanh niên ấy như một hạt giống có thể bồi dưỡng, chứ chưa bao giờ nghĩ rằng cậu ta có thể làm vậy. Nhưng Nhạc Dương làm vậy có mục đích gì? Đến giờ Soares vẫn chưa rõ lắm. Không sai, đây chính là quả mìn thứ hai Nhạc Dương chôn lại trong đội ngũ của Merkin, từ khi phát hiện ra Merkin lợi dụng thiết bị dẫn nổ trên trang phục để khống chế đám lính đánh thuê, anh đã động tay động chân, khiến một tên lính đánh thuê bị nổ banh xác, kích động mâu thuẫn giữa Merkin và bọn thuộc hạ; còn Soares, hiển nhiên đây chính là người duy nhất có thể khống chế động vật trong nhóm Merkin, nếu nơi bọn họ đến có rất nhiều động vật, vậy thì

năng lực của Soares tuyệt đối không thua gì uy lực của toàn bộ đám lính đánh thuê cộng lại. “Vĩnh viễn không thể đối đầu với Thao thú sư trong rừng rậm nguyên sinh đầy rẫy các loài động vật hoang dã.” Lời cảnh cáo ấy, Nhạc Dương chưa bao giờ quên, mà vùng đất trong lời kể của Ba Tang, sao có thể vắng bóng động vật hoang dã cho được?

Nhạc Dương vẫn luôn coi Soares là mối uy hiếp đáng sợ nhất, thậm chí mức độ nguy hiểm của con người này còn cao hơn cả đám lính đánh thuê kia nữa.

Nhưng khác với bọn lính đánh thuê, quan hệ giữa Merkin và Soares không tầm thường, Nhạc Dương không thể gợi hiềm khích chia rẽ hai con người này được.

Điều duy nhất anh có thể làm, chính là để Soares nhầm lẫn mà thất bại, đồng thời lợi dụng ác cảm củ bọn lính đánh thuê với Soares. Vả lại, anh còn có một trợ thủ rất đắc lực! Sự bất mãn của Max đối với Soares đã không còn chôn sau trong lòng nữa, mà lộ ra hết sức rõ rệt. Nhạc Dương tin rằng Max sẽ không bỏ qua bất cứ cơ hội nào để khiến Soares phải khốn đốn, bởi nếu không có Soares, địa vị của hắn trước mặt ông chủ sẽ được nâng lên một bậc. Đây chính là nguyên nhân tại sao Nhạc Dương dặn Trác Mộc Cường nhất định phải chờ đợi.

Soares vừa đoán là Nhạc Dương làm việc đó, còn chưa kịp hiểu lý do tại sao, thì cửa lều đã bị giật tung. Merkin đứng

bên ngoài, nét mặt đượm vẻ do dự pha lẫn nghi hoặc. Sau lưng y là đám lính đánh thuê ánh mắt đỏ ngầu, bộ dạng hung hăng như sắp nổi điên! Merkin cũng không biết phải làm sao, từ khi nhìn thấy mấy chục xác lính đánh thuê đêm qua, y đã biết chuyện này không thể nào kết thúc êm đẹp được nữa, y buộc phải đưa ra quyết định sớm hơn một bước, cần phải lựa chọn giữa Soares và bọn lính đánh thuê. Sau khi cân nhắc lợi hại, cuối cùng Merkin nhanh chóng đưa ra quyết định, Soares có thể đối phó với động vật, bọn lính đánh thuê cũng có thể, bọn lính đánh thuê có thể vận chuyển báu vật trong Bạc Ba La thần miếu ra ngoài (tuy chưa chắc đã còn báu vật gì ở đó), nhưng Soares thì không; Soares là chiến hữu của y, còn

bọn lính đánh thuê là đám người bị y dùng thuốc nổ gắn trên áo chống đạn khống chế, có điều nếu cứ nhất quyết giữ Soares lại, rất có thể bọn chúng sẽ bất chấp bị nổ tung mà nhao lên tấn công y và Soares. Và còn một nguyên nhân quan trọng nhất là, Merkin bắt đầu nghi ngờ Soares rồi. Trong suy nghĩ của y, dường như Soares đã quá nôn nóng muốn loại trừ một bộ phận lính đánh thuê cho sớm, để ở nơi đầy rẫy sinh vật hoang dã hoành hành này, Merkin y chỉ có thể dựa dẫm vào một mình Soares mà thôi! Mà đêm trước, hành vi của Soares lại càng trắng trợn hơn nữa, bởi vậy, tuy trực giác mách bảo Merkin rằng hành vi của Soares vẫn còn có thể bàn thảo lại,

nhưng y không có thời gian suy nghĩ quá nhiều, chuyện này cần phải giải quyết càng sớm càng tốt, trước khi lũ lính đánh thuê kia không kiềm chế được mà nổi loạn!

“Kahn, rốt cuộc anh muốn làm gì vậy?” Merkin chau mày nhìn Soares chằm chằm. Bọn lính đánh thuê sau lưng y đều giương súng nhằm vào tên Thao thú sư, chỉ cần y hơi có hành động khác lạ, chúng sẽ không hề do dự mà nã đạn ngay tức thì không cần đợi Merkin ra lệnh.

Nghe thấy câu hỏi ấy của Merkin, Soares lập tức hiểu ra, tại sao Nhạc Dương lại làm như vậy. Song lúc này đã không còn cơ hội để vãn hồi thế cục nữa rồi.

Merkin không hề yêu cầu y giải thích, mà

nhận định luôn rằng hành vi ấy của y là có âm mưu, có kế hoạch từ trước, nghĩa là cái chết của tất cả bọn lính đánh thuê trong mấy ngày nay, y đều phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. "Nhạc Dương... quả nhiên không hổ là Nhạc Dương!" Soares chua chát thầm nghĩ, lúc này giải thích gì cũng vô dụng rồi, mà giải thích làm sao đây? Nhạc Dương đã biến mất một thời gian dài, những sự việc xảy ra sau khi vượt qua bức tường ấy chẳng còn can hệ gì đến cậu ta nữa. Điều khiến Soares chua chát hơn cả chính là Merkin chọn một đám lính đánh thuê không hề quen biết mà từ bỏ người bạn già nhiều năm cùng y kề vai tác chiến này!

Không phải vì lời mời thành khẩn của

Merkin, đời nào y lại tới nơi này chứ? Không ngờ đối phương thậm chí còn không cho y cơ hội giải thích! Ngược lại còn tìm y làm con dê thế tội. Chuyện này nằm cả trong tính toán của anh rồi phải không? "Merkin, anh... anh giỏi lắm!" Soares rít mấy chữ qua kẽ răng nghiến chặt. "Cách cách cách..." xung quanh lập tức vang lên tiếng mở chốt an toàn. Đúng lúc ấy, Merkin thình lình đưa tay ngăn đám lính đánh thuê ở sau lưng lại.

"Ông chủ...” Max đứng bên cạnh nôn nóng nhắc nhở, nếu lúc này vẫn còn một mực bảo vệ Soares, thì đúng là ông chủ hẳn phát điên rồi, chính bản thân hắn cũng sẽ xúi quẩy theo hai người này luôn.

"Để... anh ấy đi!" Merkin đột nhiên buông một câu khiến Max rùng mình sợ hãi. "Ông chủ!" Max cơ hồ đã cuống đến sắp bật khóc, vẻ mặt rầu rĩ hết sức.

"Ngay cả Trác Mộc Cường Ba tao còn thả đi được, chẳng lẽ Kahn lại không thể sao?" Merkin dường như đã hạ quyết tâm.

Bọn lính đánh thuê đứng xung quanh không nói gì, nhưng không tên nào buông súng xuống, áp lực vô hình từ bốn phía mỗi lúc một thêm nặng nề, tất cả căng ra như thể đã hóa đá. Tròng mắt Max đảo liên hồi kỳ trận, tựa như đang tìm đường bỏ chạy nếu chẳng may xảy ra nổ súng. Còn Khafu, y và đám lính đánh thuê thủ hạ đứng về cùng một chiến tuyến.

“Để anh ấy đi!" Merkin đột nhiên gầm lên một tiếng, sát khí hừng hực tỏa ra khắp châu thân, không ngờ lại đè nén được áp lực vô hình hình thành bởi cả đám người lăm lăm súng ống sau lưng xuống. Bọn lính đánh thuê dường như cũng ý thức được, người đàn ông đang đứng trước mắt này chính là kẻ nắm quyền sinh sát đối với mình!

Soares chầm chậm đứng lên, họng súng của bọn lính đánh thuê dịch chuyển theo y, song không ai nổ súng. Lúc này, Merkin lại buông một câu nữa: "Nhưng anh không được mang theo bất cứ thứ gì." Y cũng nhượng bộ bọn lính đánh thuê sau lưng một chút, với sự hiểu biết của y về Soares, Merkin đương nhiên

biết rõ, một Thao thú sư toàn thân trần trùng trục sẽ rơi vào tình cảnh như thế nào: tuy không đến nỗi chết ngay tại chỗ, song cũng chẳng cách cái chết 1à bao.

Câu nói của Merkin vừa dứt, Soares chầm chậm gỡ cái mũ đen luôn trùm trên đầu xuống, để lộ gương mặt ghê rợn, nát bươm như bị côn trùng cắn xé. Bọn lính đánh thuê bấy giờ mới biết, trước giờ bên cạnh mình vẫn có một con quái vật đáng sợ đến nhường này, cả bọn đều không kìm được khẽ lùi về sau nửa bước. Ngay cả Max, dẫu đã từng thấy gương mặt thật của Soares, cũng bị bầu không khí kỳ dị xung quanh ảnh hưởng, hắn cúi gằm mặt xuống, gắng hết sức nấp sau lưng Merkin, như muốn rụt đầu và tứ

chi vào trong cơ thể, dẫu sao thì kẻ khích động đam lính đánh thuê này...

Cái miệng trên gương mặt quái vật đó khẽ nhếch lên, lộ hàm răng trắng và nhọn hoắt, gằn giọng nói từng chữ từng chữ một: “Anh sẽ hối hận đấy!”

Khafu đứng bên thì thầm bảo Merkin: “Làm vậy là thả hổ về rừng!” Song Merkin đã ngang cánh tay ngắt lời y, biểu thị quyết tâm của mình.

Soares chầm chậm cởi bỏ áo ngoài. Trong khu rừng rậm vừa ấm vừa nóng này, y cũng không mặc nhiều áo lắm, vì vậy lập tức lộ ra thân thể bên dưới lớp áo choàng rộng thùng thình! Đó đâu phải thân thể con người chứ, toàn thân chi chít những con giun ngoằn ngoèo màu đỏ thịt,

từ trên xuống dưới, không có lấy một mảnh da lành lặn. Bọn lính đánh thuê trông thấy cảnh tượng ấy, lại lùi thêm nửa bước nữa. Max run lên, thầm nhủ: “Lẽ nào, đây là cái giá phải trả để trở thành Thao thú sư?” Y đứng khá gần, có thể thấy rõ những vết thương trên da đều là vết tích bị các loại động vật khác nhau cắn xé.

Soares cởi hết y phục trên người, cả quần lót cũng không để lại, cứ vậy đứng lõa lồ, sau đó liếc nhìn Merkin một cái đầy khinh miệt, sải chân bước về phía đám lính đánh thuê. Các người không xứng đáng kết bè với ta, Mãng Xà Xám này trở về rừng sâu thuộc về ta đây! Soares bước tới đâu, bọn lính đánh thuê

tránh ra nhường đường tới đó, bọn chúng không hiểu nổi, tổn thương đến mức nào mới có thể biến một con người thành ra như thế. Có nổ súng hay không? Đi như vậy vào trong rừng rậm, có khác gì tự đâm đầu vào cõi chếtđâu? Bởi thế, bọn chúng chỉ trầm mặc.

Bóng dáng Soares nhanh chóng biến mất sau một thân cây cổ thụ khổng lồ, liền ngay sau đó, tiếng gầm giận giữ của y vẳng lại: “Merkin! Anh giỏi lắm!” Mặc dù Merkin rất trấn tĩnh, song không khỏi giật nảy mình vì tiếng gầm bao hàm cả phẫn nộ và oán hận ấy của Soares, cánh tay hơi run run, nhưng y nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, lạnh lùng hạ lệnh: “Tất cả, thu thập hành trang, xuất phát!” Khi y bỏ

đi, không cần Merkin ra lệnh, bọn lính đánh thuê đã ào lên đập nát tất cả những gì Soares phải vất vả mới thu thập được. Làm vậy vẫn chưa hả được cơn tức bọn chúng còn dồn đống chai lọ thủy tinh và các thứ khác lại, cho một mồi lửa, khói đen nồng nặc bốc cao ngất trời, tựa như đang kể lể nỗi oán hận vô cùng của những kẻ đã chết. Max không khỏi thầm hụt hẫng, không ngờ Soares lại có thể bỏ đi như vậy. Mà hắn cũng không hề có cảm giác sướng khoái lẽ ra phải có khi Soares bỏ đi, dù chỉ là một chút.

CHƯƠNG 71: CẤM ĐỊA CỦA SÓI

HUYẾT MINH

Được sói Út dẫn đi du lịch cả vương quốc sói, càng lúc Trác Mộc Cường Ba càng thêm chắc chắn, nơi này là một vương quốc của loài sói có phân công xã hội ở trình độ khá cao. Bọn sói phân công rõ ràng, đẳng cấp nghiêm mật không hề thua kém gì hình thái xã hội loài người.

Ngày hôm đó, sau khi cùng Sói Út đi quanh quanh một vòng, vừa trở về đến thủ phủ vương quốc, Trác Mộc Cường Ba nhận ra bầu không khí có gì đó không

ổn, dường như tất cả lũ sói đều bận rộn hơn ngày thường rất nhiều. Gã và Sói Út nhanh chóng phát hiện ra đàn sói bị thương đã trở về.

Hôm đó khi đàn sói xuất phát, Trác Mộc Cường Ba từng trông thấy một đợt điều động tật kết quy mô rất lớn, gã chỉ nghĩ rằng bọn chúng định tiến hành một cuộc săn bắt lớn, thật không ngờ lại bị thương nhiều và nặng như vậy.

Có những con sói ngậm thảo dược chạy qua chạy lại như con thoi, nhai nát nhổ ra đắp vào vết thương, nhưng có vẻ vẫn không thể giải quyết được tận gốc vấn đề. Vả lại, những con sói bị thương, khi trông thấy Trác Mộc Cường Ba dường như đều lộ vẻ căm ghét ra mặt. Trác Mộc

Cường Ba lại gần kiểm ta, bấy giờ mới ngạc nhiên phát hiện: Vết đạn! Những con sói này bị trúng đạn!

Có nhiều sói bị thương thế này, tuyệt đối không thể nào do một hai người làm ra được, lẽ nào đối tượng bọn sói này vây công kích là lũ người của Merkin? Trác Mộc Cường Ba lập tức nghĩ ra vấn đề này, phải rồi, bọn Merkin chưa được phép mà đã đặt chân vào lãnh địa của đàn sói, vì vậy mới bị vây công, hai bên đều có tổn thất. Lũ sói này không biết bọn Merkin được trang bị tận răng, sợ rằng đã phải chịu nhiều thiệt thòi. Còn nữa, tên Thao thú sư kia chẳng phải vẫn ở bên cạnh Merkin hay sao? Tại sao chúng lại nổ súng? Chẳng lẽ, Thao thú sư

không khống chế được lũ sói nơi này?
Xung quanh đột nhiên im lặng như tờ, Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu, liền trông thấy Tử kỳ lân được bầy sói tiền hô hậu ủng ở phía xa... Vị vương giả của loài sói, chậm dãi bước đến xem xét những con dân bị thương của nó. Sớm đã có con sói báo cáo lại toàn bộ sự tình, nó vừa quan sát các vết thương, vừa gầm gừ ra lệnh.
Kể từ khi đặt chân đến vương quốc sói, đây là lần thứ hai Trác Mộc Cường Ba trông thấy Tử kỳ lân ở khoảng cách như thế, sự kích động trong lòng gã đã không còn như lần đầu tiên nữa. Sau khi nhận thức được sự ấu trĩ trong suy nghĩ cùng sự thấp kém về địa vị của mình ở đây, gã

đã hiểu ra, đứng trước hiện thực, lý tưởng có những lúc thật là xa xăm mở ảo. Dần dần, lũ sói quanh đó đều đổ dồn ánh mắt lên người gã, cả bọn sói ở xung quanh Tử kỳ lân dường như cũng nhìn Trác Mộc Cường Ba nói gì đó. Trác Mộc Cường Ba tuy không hoàn toàn hiểu được tiếng sói, nhưng nửa nghe nửa đoán cũng hiểu được đại khái, lòng không khỏi thầm kêu khổ: “Lũ sói này, không phải định trút hết giận dữ lên đầu mình chứ?” Chỉ thấy vị Vương giả cao quý kia khe khẽ lắc đầu, từ chối đề nghị của lũ thuộc hạ. Nó tách khỏi đàn sói ra, bước về phía Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba vội gọi Sói Út lại. Có tên phiên dịch nửa mùa này, cộng với sự

giao lưu về tinh thần giữa gã và Tử kỳ lân, rốt cuộc Trác Mộc Cường Ba cũng dần dần suy đoán ra được ý tứ của đối phương: lần này bộ tộc sói thương vong nặng nề chưa từng có, cả bộ tộc đều đang phẫn nộ, hậu quả vô cùng nghiêm trọng, đối với việc này, nhân loại dị tộc, ngươi có suy nghĩ gì?

Nắm được đủ thông tin, Trác Mộc Cường Ba liền bày tỏ với lang vương Tử kỳ lân: đó là kẻ địch chung của chúng ta. Tôi biết rõ ưu thế và khuyết điểm của bọn chúng, hãy cho tôi một cánh quân, tôi sẵn sàng dẫn quân đi báo thù rửa hận cho bộ tộc sói.

Trác Mộc Cường Ba còn hướng về phía Tử kỳ lân thực hiện nhiều loại thủ pháp

ra lệnh, trải qua mấy ngày nghiên cứu, gã đã có thể thực hiện các động tác thủ ấn ấy một cách khá tự nhiên. Mấy con sói già chụm đầu chụm tai thì thầm gì đó với vương giả của bộ tộc sói, tử kỳ lân khe khẽ gật đầu. Không ngờ nó lại đáp ứng nhanh như vậy! Sói Út thấy vương gật đầu đồng ý vội kêu "gừ gừ" với Trác Mộc Cường Ba, cơ hồ muốn gã làm gì đó. Nhưng lần này, trong câu nói của nó có quá nhiều chỗ Trác Mộc Cường Ba không hiểu, khiến gã không tài nào đoán được ý tứ của Sói Út.

Sói Út luống cuống nhảy lên gác chân trên vai Trác Mộc Cường Ba, đưa mõm cắn mũi gã. Trác Mộc Cường Ba biết, mũi sói là bộ phận yếu ớt nhất của chúng,

thông thường trong lúc đùa nghịch, sói không bao giờ dùng răng chạm vào mũi đối phương. Hành động này của Sói Út mang hàm ý: “A U Chang là đồ ngốc, đồ ngốc!”.

Lũ sói lại nhanh chóng điều binh khiển tướng, chỉ trong chốc lát đã tập kết được một cánh quân mới, đếm không xuể quân số. Trác Mộc Cường Ba được sắp xếp vào đội quân này, đồng thời giao cho cầm đầu một nhóm nhỏ. Bảy thuộc hạ, hai con màu đen, ba con màu xám, một con màu trắng, ngoài ra còn có một con chó ngao màu nâu. Sói Út không thể cùng đi, bởi so với những con sói chuyên chến đấu ấy, Sói Út quả thực quá gầy yếu, trong bộ tộc sói này cùng lắm chỉ có thể

là một thường dân mà thôi. Trác Mộc Cường Ba đã lấy lại vũ khí của mình, giờ chỉ chờ đợi hiệu lệnh xuất phát.

Trăng cao quá đỉnh đầu, mây nhạt sao thưa, Trác Mộc Cường Ba rỗi việc, bèn tìm hiểu kĩ hơn về các thành viên trong đội của mình, hy vọng có thể xây dựng quan hệ với lũ sói này trong thời gian ngắn thông qua các động tác tay và tiếng kêu. Sói Út đang giúp gã phiên dịch lần cuối cùng. Vị trí hành động và biệt danh của từng con đều đã được xác định xong xuôi. Sói Út đột nhiên lại thúc thúc vào người Trác Mộc Cường Ba, thấy gã vẫn chưa hiểu, nó bèn ngước nhìn vầng trăng trên trời, hất đầu gợi ý.

Một tia sáng lóe lên trong đầu Trác Mộc

Cường Ba, mặt trăng, đàn sói, cảnh tượng ấy lại một lần nữa hiện lên trong óc. Minh ước (Hiệp ước đồng minh)!

Phải rồi! Chính là minh ước, lẽ nào ý của Sói Út là, muốn gã lập ra minh ước với bộ tộc sói?

Trác Mộc Cường Ba làm động tác dùng dao cắt cổ tay, Sói Út và gã tâm ý tương thông, lập tức gật đầu lia lịa. Trác Mộc Cường Ba vào trong một gian nhà đá tìm được một món đồ trong như cái bát rồi dùng dao cắt cổ tay mình trước ánh mắt của đàn sói vây quanh. Gã vẫn hơi căng thẳng một chút, trích máu giữa đàn sói, quả là có phần nguy hiểm, ai biết được mùi máu tanh có kích thích dã tính của chúng hay không chứ?

Máu đỏ tươi chảy thành dòng vào bát, đến khi bát máu đầy Trác Mộc Cường Ba mới băng vết thương lại. Cũng may, gã vẫn chưa quên nghi thức minh ước mà cha gã từng nhắc tới. Trích máu xong, gã bưng bát máu đi qua giữa đàn sói. Con nào con nấy đều không tự chủ được, nhích lại gần bát máu đó, khẽ đưa mũi hít nhè nhẹ. Ánh mắt chúng nhìn Trác Mộc Cường Ba đã hoàn toàn đổi khác: thân thiết, hảo hữu, sùng kính và ngợi khen, có con thậm chí còn liếm viết thương cho Trác Mộc Cường Ba, hoặc bắt đầu vẫy đuôi tíu tít với gã.

Mấy con sói lớn tuổi hơn rẽ đàn bước ra, đứng quây lại phía trước bát máu, khép hờ đôi mắt, tựa như đang tỉ mỉ thâm định

mùi máu tanh tỏa ra. Chúng cùng lúc gật đầu, trao đổi ý kiến với nhau: “ Đúng rồi, chính là mùi vị này.”

Trăm nghìn năm truyền thừa không làm nhạt đi mùi vị trong huyết mạch, thứ mùi vị đã quen thuộc với chúng từ bao đời nay.

Được đàn sói “hộ giá”, Tử kỳ lân cũng bước đến trước bát máu, chăm chú lắng nghe mấy con sói già thuật lại sự tình, sau đó hít sâu một hơi, nhắm mắt trầm tư. Hồi lâu sau, vị vương giả của loài sói nheo mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba , ánh mắt lộ vẻ công nhận, đoạn ngẩng đầu hướng về vầng trăng sáng vằng vặc, tru lên một tiếng dài. Trác Mộc Cường Ba cũng khum hai tay lên miệng, ngẩng cao

đầu, hú lên theo lang vương. Một người một sói. Hai tiếng hú trong vắt kéo dài tựa hai con rồng cuộn vào nhau bay vút lên không, vang động khắp cả vương quốc. Liền ngay sau đó, ngìn vạn con sói cũng hòa giọng hú lên, âm hưởng trấn động cả trời xanh.

Minh ước này coi như đã được ký kết thành công, tiếp sau đó, tất cả lũ sói trong vương quốc đều đến trước bát máu ngửi một hơi, rồi rời đi. Nhưng ngay cả Trác Mộc Cường Ba cũng không hiểu minh ước này rốt cục để làm gì. Gã chỉ biết cha mình từng nói, minh ước này là một sự thể hiện cực kỳ hữu hảo thân thiện, còn sau khi ký kết thành công sẽ xảy ra chuyện gì, thì gã chịu không trả lời

được.

Toàn bộ nghi thức kéo dài đến quá nửa đêm, sau khi hoành thành nghi thức, thái độ của Tử kỳ lân với Trác Mộc Cường Ba thay đổi hẳn, nó chỉ gầm gừ dặn dò mấy câu, rồi lại trở về vương tọa tít trên cao kia của mình.

Song, cả đàn sói lại nhao nhao lên, thêm một cánh quân bảo vệ quê hương chúng tiếp tục xuất phát.

Ở giữa đại quân sói đông đảo ấy, có thêm một con "sói" đi bằng hai chân, thành thử trông hơi có vẻ như hạc giữa bầy gà. Nhìn vầng trăng sáng đang dần ngả về Tây cùng cánh rừng sâu u ám, Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: "Ta đã nói rồi, ta sẽ trở lại, ngươi hãy đợi đấy,

Merkin”

Đội trăng sao trên đầu, đàn sói len lỏi giữa cây rừng, có con nhảy nhót trên cành, hoặc leo tít lên những tán cây cao vút, những ngọn đèn nhỏ ánh lên xanh biếc, chớp nháy liên hồi trong khu rừng rậm.

Đàn sói chia làm ba đường, thượng, trung, hạ, tỏa ra như những tấm lưới đánh cá, trải rộng trong khắp khu rừng, chỉ thấy những bóng đen kì dị rạch toang màn đem tăm tối, khiến cây rừng bị chấn động rung lên xào xạc xào xạc, để lại hai vết sáng xanh ngọc tựa như sao băng lướt ngang bầu trời. Trác Mộc Cường Ba cũng bị khí thế hành quân này ảnh hưởng, bèn dốc hết bản lĩnh, đạp rừng bạt núi,

dẫn theo tiểu đội của mình tiến hết tốc lực trong đầu chỉ nghĩ "phải nhanh hơn nữa, cao hơn nữa, mạnh hơn nữa."

Dọc đường đều có trạm tiếp ứng, thông báo trao đổi tin tức, để lại dấu hiệu khắp nơi.

Lúc bình minh, đàn sói chia thành các tiểu đội nhỏ, tiếp tục tản ra trong khu rừng rậm tự tìm lấy thức ăn, dẫu sao thì khu rừng này cũng quá lớn, không thể tập trung lại được. Trong đội của Trác Mộc Cường Ba, hai con sói Lưng Đen và Trán Trắng phụ trách việc dẫn đường, kiêm luôn nhiệm vụ trinh sát, chẳng tốn mấy công sức đã lôi về một sinh vật trông như lợn rừng, dưới cằm có vật cứng mọc ngược, không hiểu là răng

nanh hay là sừng nữa.

Nghỉ ngơi một chốc, Trác Mộc Cường Ba liền đừng dậy luyện tập cho lũ sói quen với các thủ ấn của mình. Những con sói chiến này đã làm theo thủ thế của các pho tượng Phật không biết bao nhiêu lần rồi, động tác và phản ứng đều vượt quá tưởng tượng của Trác Mộc Cường Ba, hai bên phối hợp mỗi lúc một thêm nhuần nhuyễn.

Hai ngày một đêm sau đó, Lưng Đen đẫn Trác Mộc Cường Ba đến bên một đầm nước, dưới đáy đầm lắng đọng rất nhiều bùn đất màu xám trắng, quanh đó có đã có nhiều tiểu đội sói tụ tập lại. Trác Mộc Cường Ba thấy lũ sói đang dùng móng vuốt vớt bùn đất trôi trát lên đồng bạn

bên cạnh mình những vằn vện màu trắng, làm toát lên vẻ dữ tợn.

“Đây là một dạng phù hiệu chiến đấu sao?” Mấy con sói dưới quyền Trác Mộc Cường Ba cũng bắt đầu bôi bùn trắng lên mình, vạch ra những đường ngoằn ngoèo không theo quy chuẩn gì cả. Trác Mộc Cường Ba thò tay sờ thử, thấy chất bùn trắng này sau khi rời khỏi đầm nước, không ngờ lại dính kết rất chặt. Những con sói đã bôi xong bùn trắng liền ngay trong bụi rậm hay bãi cỏ lăn lộn một hồi, thân mình dính đầy lấy cây màu xanh và đất bùn màu nâu xám. Khi chúng nép giữa bụi cây tán lá, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy khó lòng phát hiện ra được.

“Màu ngụy trang!” Trác Mộc Cường Ba lấy làm hứng khởi, cũng bôi bùn trắng khắp toàn thân, đồng thời nhặt cỏ và lá cây ngụy trang cho mình. Chỉ trong chốc lát, đàn sói đã biến thành những cái cây hoặc bụi cỏ có thể di chuyển với tốc độ cực nhanh.

Ngụy trang xong xuôi, lũ sói liền nhanh hành quân đến địa điểm chỉ định, lần lượt dùng nước tiểu đánh dấu phạm vi lãnh địa, các tiểu đội bắt đầu tìm kiếm và tiêu diệt kẻ địch trong khu vực của đội khác. Lùng sục tìm kiếm khoảng nửa ngày Trán Trắng bỗng trở nên dè dặt cẩn thận, chừng như đã tìm thấy tung tích của kẻ địch. Trác Mộc Cường Ba cẩn thận vén bụi cây ngó ra, chỉ thấy các chỗ họ

đứng chừng năm mươi mét về phía trước, có bốn năm tên lính đánh thuê vũ trang toàn thân, đang dò dẫm tiến lên, đi bước nào thấp thỏm bước đó, chốc chốc lại dùng lại đưa mắt ngó xung quanh.

"Chắc là một nhóm bị lạc khỏi đội ngũ?" Trác Mộc Cường Ba vừa nhìn đã hiểu ra tình thế. Rõ ràng, bọn lính đánh thuê làm đàn sói bị thương vong nặng nề còn bản thân chúng cũng chẳng tốt hơn là bao. Chắc trong trận chiến trước, bọn chúng đã bị đàn sói lùa cho chạy toán loạn mỗi người một ngả, ai lo thân người nấy rồi. Không hiểu trong rừng còn bao nhiêu tên đơn lẻ thế này nữa nhiệm vụ của bọn gã chắc là giải quyết những nhóm nhỏ đã bị cô lập này trước.

Trác Mộc Cường Ba biết, giờ đây trong khắp khu rừng chỗ nào cũng có sói, chỉ cần bọn lính đánh thuê nổ súng lập tức sẽ kinh động cả đám đông chạy tới, muốn tiêu diệt bọn chúng không khó vấn đề là bọn chúng đều được vũ trang tới tận răng, để hạ gục chúng mà tiểu đội của mình không hề tổn thất mảy may, cũng không phải việc đơn giản.

Trác Mộc Cường Ba thầm tính toán, ném Phi lai cốt ra có thể làm trọng thương một tên, vậy bốn tên khác tính sao đây? Cần phải có một vị trí phục kích thích hợp. Đám sói chiến quây thành một vòng cung sau lưng Trác Mộc Cường Ba, chờ hiệu lệnh của gã. Trác Mộc Cường Ba quan sát hoàn cảnh xung quanh, rồi đưa

tay lên kết thành thủ ấn lũ sói lập tức chia thành hai nhóm, từ hai bên bọc lại.

Lợi dụng rừng cây rậm rạp yểm hộ, Trác Mộc Cường Ba leo lên cây, di chuyển lặng lẽ như một con lười, nhẹ nhàng đến trên đầu năm tên lính đánh thuê. Một con sói nhận lệnh làm sột soạt bụi cỏ, năm tên kia sớm đã thành chim sợ cành cong, lập tức nháo nhác nhìn xung quanh.

Đột nhiên, trong rừng có bóng sói thấp thoáng vụt qua. Một tên lính kêu lên bằng tiếng Nga: “Có sói!” Những tên khác đều nhất loạt nổ súng, không cần biết mục tiêu ở hướng nào. Có hai tên đã bắn một mạch hết cả băng đạn, khi chúng dừng lại thay băng đạn mới, ba tên lính đánh thuê còn lại vừa khéo xây lưng về phía Trác

Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba nhảy từ trên tán cây xuống, vuốt thú sắc bén bắn ra, cộng với đà từ trên cao xồ xuống của gã, “vù” một tiếng, đã rạch toác cả áo chống đạn trước ngực một tên, để lộ ra phần bụng mỏng manh yếu ớt. Gã xoay cổ tay một cái, vuốt thú liền đâm thẳng vào bụng tên lính đánh thuê như một lưỡi lê sắc bén. Tên lính đánh thuê xấu số lập tức bị rạch tung ổ bụng.

Trác Mộc Cường Ba không buồn để ý đến tên lính đã mềm nhũn xuôi lơ hai tay ấy nữa, khi tên lính đánh thuê đứng gần đó nhất lên đạn xong, vừa toan giương súng về phía gã, thì vuốt thú của gã từ ổ bụng tên lính đánh thuê đầu tiên đã vung

theo phương ngang kéo theo một chùm máu tươi tóe ra vung vãi. “Bụp” một tiếng, móng vuốt móc vào mũ bảo hộ của tên ấy,. Trác Mộc Cường Ba cũng không ngờ lực đạo một cú vung tay của mình lại lớn như vậy, gã chỉ cảm thấy đoạn phía trước vuốt thú gác vào chỗ tiếp giáp giữa mũ bảo hộ và bộ đồ chống đạn liền thân, nhấc bổng cả tên lính đánh thuê có chiều cao, thể hình tương đương với gã lên. Gã lại dồn sức vung mạnh, “cạch” một tiếng, mũ bảo hộ của tên kia văng ra, máu và tạp chất từ khoang bụng tên đồng bọn bắn tung tóe vào mặt hắn. Tên lính đánh thuê ấy hoàn toàn đờ đẫn cả người, nhất thời quên cả nổ súng bắn Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba lại xoay người, thuận đà rút Phi lai cốt ra, “bốp”

một tiếng, trúng ngay trán kẻ địch, làm trán hắn lõm vào một vết sâu hoắm.

Toàn bộ quá trình ấy chỉ diễn ra trong chớp mắt, trước tiên Trác Mộc Cường Ba lẳng lặng từ trên cây bổ xuống, rạch toác áo chống đạn của tên lính đánh thuê đầu tiên, chọc vào ổ bụng của hắn, đoạn lật tay vung mạnh, từ ổ bụng tên thứ nhất tạt lên thẳng vào đầu tên thứ hai, nhấc bổng hắn lên khỏi mặt đất, rồi lập tức xoay người tung đòn quyết định.

Sau khi gã hoàn thành một loạt những động tác ấy, lũ sói chiến phối hợp xung quanh từ những bụi rậm bổ nhào ra. Ba tên lính đánh thuê còn lại cũng phát hiện ra con quái vật trên trời rơi xuống này. Trong khoảng khắc đó, Trác Mộc Cường

Ba buông tay ném Phi lai cốt ra như tuyển thủ môn ném tạ xích, tên lính đánh thuê thứ ba không kịp né tránh, cả người bắn văng ra xa theo đà bay của chiếc Phi lai cốt.

Ba con sói trên cây lao xuống đè ngã tên lính đánh thuê thứ tư. Tên cuối cùng thấy vậy liền cuống cuồng ném bỏ cả súng lẫn ba lô mà chạy, chỉ mong chạy được nhanh chừng nào tốt chừng ấy.

Tên lính đánh thuê thứ tư vẫn đang vũng vẫy trước nanh vuốt lũ sói, nổ súng bắn lung tung. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên dừng xoay, nhấc thân thể còn chưa đứt hơi hẳn của tên thứ ba ném chặn lên lòng súng, đồng thời vung tay ra hiệu cho lũ sói rút lui.

Quả nhiên, sau vài phát súng, tên lính đánh thuê kia đã bắn trúng thuốc nổ Cơn lốc đen trên người đồng bọn. “Ầm!” một tiếng, cả hai tên đồng thời nổ tan thành thịt vụn. Tiếng nổ vừa vang lên, trong rừng lập tức vẳng lại tiếng dã thú gầm thét, cơ hồ hưởng ứng. Trác Mộc Cường Ba thầm kêu không ổn, âm thanh ấy gã đã từng nghe rất nhiều lần rồi, tuyệt đối không thể sai, đó là tiếng gầm của thằn lằn khổng lồ, khốn nỗi tiếng nổ và mùi máu tanh đã lại dẫn dụ nó tới đây.

Cây cối nghiêng ngả, con thằn lằn khổng lồ vạt cả cây rừng chui ra, ngửa mặt lên trời gầm lớn, cơ hồ muốn trấn áp lũ sói.

Đối mặt với loại sinh vật khổng lồ này, thông thường chỉ khi đi săn tập thể, số

lượng đông đảo, lũ sói mới tiến hành tấn công, còn bình thường chúng đều cố gắng tránh né, nước sông không phạm nước giếng. Mấy con sói chiến này tuy cường tráng mạnh mẽ, song sự chênh lệch quá lớn về thể hình vẫn khiến chúng run lên một chập, chỉ cúi đầu gầm gừ khe khẽ. Không thể lấy cứng chọi cứng được, Trác Mộc Cường Ba bèn ra dấu rút lui, lũ sói chiến lập tức lao vút vào rừng đúng vào khoảng khắc trước khi bị hàm răng sắc nhọn của con thằn lằn khổng lồ đớp trúng.

Lúc này, tên lính đánh thuê thứ 2 đã đứt hơi, còn tên thứ nhất vẫn đang rên la đau đớn. Con thằn lằn lần theo mùi máu, huỳnh huỵch lao tới. Trác Mộc Cường

Ba đảo mắt một vòng, dùng đoạn đầu Phi lai cốt hất văng thân thể tên lính đánh thuê thứ nhất về phía con quái thú. Con thằn lằn há to miệng, đớp luôn cả người tên đó, phối hợp xem chừng hết sức ăn ý. Trác Mộc Cường Ba lập tức ném Phi lai cốt đi, lăn một vòng dưới đất, nhặt vũ khí của tên lính đánh thuê thứ hai, nhả đạn liên tục vào tên lính đánh thuê trong miệng con thằn lằn, rốt cuộc cũng bắn trúng điểm dẫn nổ trên áo chống đạn. Lại một tiếng nổ nữa vang lên, nửa đầu con quái thú khổng lồ đã bay đi đâu mất tiêu, thân thể bồ tượng lảo đảo ngã xuống đất đánh "rầm" một tiếng.

Mấy con sói ở chỗ ẩn nấp ló đầu ra, sau khi xác nhận con thằn lằn khổng lồ đã

chết, chúng ngạc nhiên ngước nhìn Trác Mộc Cường Ba đang cầm khẩu súng, không ngờ sinh vật khổng lồ phải rất nhiều con sói hợp lực mới có thể triệt hạ lại bị con sói đi bằng hai chân A U Chang này xử lý dễ như bỡn. Song Trác Mộc Cường Ba không có thời gian mà mừng rỡ, gã biết chất nổ trên người tên lính đánh thuê đã chết kia có thể nổ tung bất cứ lúc nào.

Gã một tay cầm Phi lai cốt, tay kia nhặt một cái ba lô lên, trước lúc đi ngước mắt trông thấy mũ bảo hộ nằm lăn lóc, liền đưa nòng súng nhấc lên, hú vang một tiếng, dẫn theo lũ sói dời xa cái xác nguy hiểm.

Đến nơi an toàn, Trác Mộc Cường Ba

mới dừng lại, cẩn thận kiểm tra cái mũ bảo hộ. Quả nhiên, cái mũ kín mít, ở lớp giữa đầy vi mạch điện tử, căn bản không thể giấu thuốc nổ Cơn lốc đen. Cái mũ này an toàn.

Sau đó gã lại kiểm tra các chiến lợi phẩm khác, trong ba lô có thực phẩm, băng đạn, đồ cấp cứu và nhiều thứ khác, nhưng vũ khí thì rất ít, ngoại trừ mấy quả mìn cá nhân, thì chỉ còn khẩu tiểu liên Scar gã đang cầm trên tay mà thôi, xem ra những vũ khí thuận tay nhất đều được tên lính đánh thuê đeo trên người rồi.

"Ầm" tiếng nổ vang lên đúng theo dự đoán của Trác Mộc Cường Ba, trấn động cả khu rừng. Trác Mộc Cường Ba thầm cảm thấy mình may mắn, gã từng nghĩ hệ

thống tự hủy diệt trên người bọn lính đánh thuê của Merkin chắc chắn phải nằm bên dưới lớp phòng hộ của áo chống đạn, đạn bắn từ ngoài gần như không có khả năng gây nổ, vì vậy, khi tên lính đánh thuê thứ tư làm nổ Cơn lốc đen trên người tên thứ ba, và lúc gã làm nổ banh xác tên đầu tiên, chắc hẳn đều do viên đạn, bắn trúng thuốc nổ từ mé bên trong của áo chống đạn. Xem ra, nhận thức của gã về áo chống đạn này cũng khá chính xác, đây có lẽ là loại áo chống đạn liền thân có tấm bảo hộ. Tác dụng phòng hộ của những tấm chắn bảo hộ này đối với lực xung kích chính diện rất mạnh, nhưng để duy trì sự linh hoạt binh sĩ, chỗ khớp xương chắc là không thể phòng hộ. Mà lực đạo từ trên cao nhảy xuống của gã,

không ngờ có thể xé toang cả tấm chắn bảo hộ, chứng tỏ rằng bộ trang phục này không phải tuyệt đối không có kẽ hở.

Trác Mộc Cường Ba lại trầm ngâm hồi tưởng hai lần đụng độ bọn lính đánh thuê, tên lính đánh thuê thứ tư bị lũ sói đè xuống, trước lúc vùng vẫy nổ súng được, đã gào lên đau đớn, ống quần có máu chảy ra, có nghĩa là tấm bảo hộ không bảo vệ được cẳng chân của hắn. Trác Mộc Cường Ba bất giác bật cười, đúng vậy áo chống đạn tốt đến mấy cũng không thể bọc kín từ đầu đến chân người ta được. Binh sĩ phải hoạt động, vả lại áo thiết kế phải có đủ không gian để đặt các vũ khí khác. Hoặc giả như tấm chắn chỉ bảo vệ được bắp đùi và cánh tay của

chúng, hai chỗ này rất quan trọng vì có mạch máu lớn, hơn nữa khi gặp nguy hiểm, người ta sẽ giơ cánh tay lên chắn trước mặt theo bản năng. Sự phòng hộ ở các nơi khác trên cơ thể chưa chắc đã được nghiêm mật như thế, khoảng từ mông đến bụng có lẽ không có phòng hộ. Ngoài ra, chỗ khớp vai linh hoạt nhất có lẽ không được bảo vệ, chỗ tiếp giáp giữa mũ bảo hộ và bộ đồ liền thân chắc cũng không. Những vị trì này, tuy nói dùng súng máy xạ kích từ xa e là rất khó, nhưng lũ sói lại chẳng áp dụng chiến thuật công kích từ xa, bọn chúng là những chuyên gia cận chiến!

Nghĩ thông được điểm này, Trác Mộc Cường Ba liền lấy mình ra làm mẫu,

giúp lũ sói chiến trong tiểu đội nắm được các nhược điểm của kẻ thù. Gã chỉ tay vào vai, mông, cổ mình, để mấy con sói nhớ kĩ, lần sau khi chiến đấu, phải chú trọng tấn công mấy bộ vị ấy.

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba đội chiếc mũ bảo hội lên đầu. Cái mũ này vẫn còn tương đối nguyên vẹn, có điều dây truyền dẫn lữ liệu và dây nguyền đều đã đứt. Trong ba lô còn pin dự trữ, Trác Mộc Cường Ba bèn nối lại dây điện trước khi vào điện, trước mắt chỉ thấy một mảng đen kịt, cơ hồ không một chút ánh sáng. Sau khi cắm điện, chỉnh đi chỉnh lại các nút vặn, màn hình nhiều loạn một hồi đột nhiên trước mắt Trác Mộc Cường Ba sáng bừng lên, màn hình

hiện lên đỏ rực một màu.

Trác Mộc Cường Ba tưởng có máu trên mũ chảy xuống, vội cởi ra xem thử, không thấy có gì lạ, bèn lại đội lên, bấy giờ mới sực hiểu ra, đây là chế độ hồng ngoại. Chẳng trách những tên lính đánh thuê dùng chế độ này phát hiện được lũ sói từ trước. Toàn bộ khu rừng có địa nhiệt từ dưới lòng đất bốc lên, sử dụng chế độ này thì tất cả đều biến thành màu đỏ. Muốn tìm thấy cái bóng máu đỏ trong một thế giới toàn màu đỏ thì nhìn bằng mắt thường còn rõ hơn. Trác Mộc Cường Ba tiếp tục điều chỉnh , tìm được chế độ nhìn ban đêm và chế độ mặc định thông thường, rồi tìm được công năng nhìn xa bằng ống nhóm điện tử, Tuy nhiên, hình

ảnh hiện thị trên màn hình và hình ảnh quan sát được bằng mắt thường vẫn có khác biệt nhất định. Gã lại cởi mũi ra tiếp tục nghiên cứu kỹ.

Trác Mộc Cường Ba nhanh chóng phát hiện, hình ảnh hiện thị trên màn hình không phải do mắt trực tiếp nhìn thấy, mà ở hai bên tai mũ có hai máy quay, các công năng phòng to thu nhỏ đều do chúng thực hiện; nhìn dây nối lòng thòng trên mũ, có thể thấy loại máy quay này hẳn không chỉ có một hai cái, có nghĩa là, ở những vị trí khác trên bộ y phục cũng có gắn máy quay, bọn lính đánh thuê không cần ngoảnh đầu cũng có thể nhìn được ba trăm sáu mươi độ xung quanh mình. Trác Mộc Cường Ba thầm ghi nhớ điểm này.

Còn về chức năng liên lạc, Trác Mộc Cường Ba chỉ tìm được dây nối, chứ không thấy thiết bị tương ứng, xem ra nó được gắn trên người bọn lính. Gã lo rằng sử dụng cái mũ này sẽ bị bọn lính đánh thuê phát hiện, mà mình lại không thể thăm dò đối phương bèn ném luôn vào trong ba lô, chưa đến thời điểm then chốt thì không định dùng đến.

Trong rừng già âm u vang lên một loạt tiếng súng giòn tan, lại có ba tên lính đánh thuê khác ngã xuống. Bọn chúng gục trước họng súng, tứ chi chảy máu, cổ họng sùi bọt máu đỏ thắm. Phía sau lưng chúng, có một người ăn mặc hết sức cổ quái. Tuy người đó cũng cầm vũ khí giống bọn lính đánh thuê, song lại không

mặc bộ quần áo liền thân như chúng, y phục trên người y dường như được ghép lại từ đủ các loại vải vụn khác nhau, vũ khí gài khắp những chỗ có thể thuận tay rút ra bất cứ lúc nào, thoạt nhìn, cả người y giống hệt một cái giá cắm đầy vũ khí.

Người này cũng đội mũ bảo hộ, song những máy quay kỹ thuật số vốn giấu bên trong y phục giờ lộ hết ra ngoài, cả dây nối lẫn ống kính, mấy cái hướng về phía trước, mấy cái hướng về phía sau, trên người như mọc thêm mấy con mắt, quả tình trông vô cùng quái đản.

Sau khi xác nhân mấy tên lính đánh thuê kia hoàn toàn không có năng lực phản kích, người đó liền lấy hết vũ khí và ba

lô của chúng, rồi lại giơ tay lên nhìn chiếc đồng hồ cướp được của một tên lính đánh thuê khác.

Năm phút sau khi nhịp tim và sóng não đều ngừng hẳn, hệ thống tự hủy diệt sẽ khởi động, vậy là vẫn còn thời gian. Người này hết sức thành thạo rút dao găm chiến thuật ra, rạch toang chiếc áo chống đạn, tìm kiếm những tấm chắn và các mạch điện tử mình cần bên trong bộ đồ. Nếu thời gian cho phép, nói không chừng y còn có thể gỡ thuốc nổ Cơn lốc đen bên trong để sử dụng.

Đằng xa lại có tiếng súng vang tên, khu rừng hoàn toàn náo loạn, súng nổ đì đoàng khắp nơi, không biết đã có bao nhiêu tên lính đánh thuê bị lũ sói hung dữ

cắn chết rồi nữa. Người này dường như cảm thấy chiếc mũ bảo hộ hơi nóng bức, dẫu sao thì cũng không nối được ống thoát khí, bèn bỏ mũ xuống. Mái tóc màu đen bóng ánh lên giữa những tán cây, tựa như một dải lụa, người này là… Lữ Cánh Nam.

CAO THỦ THẦN BÍ TRONG ĐÁM LÍNH ĐÁNH THUÊ

Kỹ thuật trinh sát và lần theo dấu vết của Nhạc Dương cực kỳ cao cường, nhưng chung quy cũng là do Lữ Cánh Nam huấn luyện, sau khi rời khỏi Trác Mộc Cường Ba, cô một mặt từ từ dưỡng thương, một mặt vẫn tiếp tục theo dấu bọn Merkin. Trước đấy, đội ngũ của Merkin liên kết cực kỳ chặt chẽ, tiền hô hậu ứng hỗ trợ

lẫn nhau, khi dừng lại cắm trại cũng bố trí rất hợp lý, nên Lữ Cánh Nam chỉ có thể ngấm ngầm quan sát trong bóng tối, căn bản không tìm được cơ hội để hạ thủ. Cô tiếp tục bám theo bọn chúng băng qua Bức Tường Than Thở, đặt chân lên vùng đất Shangri-la trời cỏ xanh biếc, tới khi bọn chúng bị đàn sói tấn công làm cho tan rã đội hình, Lữ Cánh Nam mới bắt đầu hành động.

Lữ Cánh Nam là quân nhân được huấn luyện chuyên nghiệp, hạng nghiệp dư gà mờ như Trác Mộc Cường Ba làm sao so sánh được. Chẳng bao lâu, Lữ Cánh Nam đã nhanh chóng phát hiện ra ưu khuyết điểm của bộ đồ chống đạn trên người bọn lính đánh thuê, lợi dụng ngược lại,

tự lắp ghép thành một bộ đồ thích hợp cho mình sử dụng. Đồng thời, cũng như đàn sói, cô bắt đầu triệt hạ những tên lính đánh thuê bị lạc đội đi đơn lẻ trong rừng. Tiêu diệt được một tên, lực lượng của bọn Merkin sẽ yếu đi một phần, không thể để cho đối thủ có bất cứ cơ hội nào cả.

Có điều, đàn sói ở đây thực hiện chính sách tấn công không phân biệt, phàm là sinh vật đi đứng bằng hai chân đều khó thoát. Lữ Cánh Nam không dám để lộ mùi người quá lâu, sau khi bỏ mũ bảo hộ ra thoải mái hít thở mấy hơi, cô lại vội vã đội lên đầu. Giờ đây, toàn bộ quần áo ngoài của cô đều trát một lớp hỗn hợp bùn đất và lá cây, chính là để che giấu

mùi thân thể tỏa ra.

Tiếng súng phía bên kia dường như đã ngừng hẳn, vẫn còn đủ thời gian chạy tới đó thu thập thêm vũ khí, Lữ Cánh Nam nhìn đồng hồ, rồi lặng lẽ chạy thật nhanh về phía có tiếng súng vừa vang lên.

Không ổn, còn chưa đến địa điểm vừa nổ súng khi nãy, Lữ Cánh Nam đã khựng lại. Cô phát hiện có xác sói. Lũ sói ở nơi này trí tuệ và tính tập thể rất cao. Nếu đồng bọn bị thương hoặc tử vong, những con sói còn sống nhất định kéo xác trở về. Giờ lại phát hiện xác sói ở đây, lẽ nào những con sói tập kích toán lính đánh thuê này đã chết cả? Lữ Cánh Nam đề cao cảnh giác, nhích dẫn từng bước một. Không rõ phía trước còn bao nhiêu tên

nữa, có khi nào lại là cánh quân chủ lực của Merkin?

Len lén quan sát chiến trường, Lữ Cánh Nam lại được một phen kinh hãi. Chỉ thấy giữa rừng có mấy cái xác lính đánh thuê nằm nghiêng ngả, thêm tầm chục cái xác sói, nhưng giữa đống thi thể ấy lại có một người, ăn mặc hệt như đám lính đánh thuê, đang ung dung thu thập vũ khí trên người đồng bọn. Những người kia đều đã chết rồi, song người này hình như không có lấy một vết thương nhỏ!

Lữ Cánh Nam vừa giật mình kinh hãi, hô hấp liền trở nên nặng nề hơn, tên lính đánh thuê đang thu thập vũ khí đột nhiên dừng phắt động tác, dường như phát giác ra điều gì đó. Lữ Cánh Nam vội nín lặng

tiềm phục tại chỗ, không phát ra bất cứ âm thanh gì, hòng tránh khỏi sự chú ý của đối phương. Sau khoảng mười giây, đoán chừng người kia đã có phần buông lỏng cảnh giác, không thấy động tĩnh gì khác cô lại được thêm một phen kinh hãi đến hoảng hồn, tên lính đánh thuê kia đã biến mất!

Có thể đột nhiên biến mất trong khi Lữ Cánh Nam đang ở trạng thái tập trung toàn bộ tinh thần khóa chặt mục tiêu như thế, lính đánh thuê bình thường tuyệt đối không có khả năng này. Tuy chiếc mũ bảo hộ có làm ảnh hưởng đến độ nhạy cảm của giác quan, nhưng Lữ Cánh Nam vẫn khẳng định, tên này trăm phần trăm không phải một tên lính đánh thuê bình

thường. Lẽ nào, đối phương là thủ lĩnh của bọn lính đánh thuê?

Không gian xung quanh yên lặng như tờ, chỉ có một đống xác nằm dưới đất và cơn gió nóng ẩm phơ phất thổi qua. Lữ Cánh Nam vừa cẩn thận quan sát khắp bốn phía, vừa chậm chạp nhích người lên, không phát ra một tiếng động nào dù chỉ là nhỏ nhất. Đối phương bất thình lính biến mất trước mặt cô, giờ đây, cục diện đã biến thành cuộc ám chiến so tài giữa trinh sát và phản trinh sát, ai phát hiện đối phương trước, mà lại không bị đối phương phát hiện, người đó sẽ chiếm ưu thế tuyệt đối.

Lữ Cánh Nam đoán rằng đối phương nhất định sẽ không nhân cơ hội này đào tẩu.

Người dám giết sạch cả đàn sói, còn nán lại thu thập vũ khí, tuyệt đối sẽ không bị một chút động tĩnh mà sợ hãi bỏ chạy. Đối phương cũng đang di chuyển, hắn đang tìm kiếm cô!

Thời gian trôi hết sức chậm chạp, lần đầu tiên Lữ Cánh Nam nảy sinh cảm giác nghi hoặc. Đã lâu như vậy rồi, dẫu đối phương là Merkin và tên Thao thú sư bị đuổi đi ấy, cô cũng tự tin rằng mình có thể phát hiện ra hành tung của chúng. Nhưng tên lính đánh thuê, cái kẻ mặc bộ đồ lính đánh thuê bình thường ấy, lại không để lộ bất cứ dấu vết nào, đến cả tiếng thở cũng không nghe thấy.

Lữ Cánh Nam biết rõ đối phương nhất định ở gần quanh đây, song lại không thể

tìm được hắn, điều này chỉ chứng tỏ một điều, kỹ xảo ẩn nấp của kẻ này cao hơn kỹ xảo trinh sát của cô. Làm sao có thể như vậy được? Trừ phi, đối phương là cao thủ cấp bậc ngang với pháp sư Á La!

Đúng vào khoảng khắc đó, Lữ Cánh Nam, theo bản năng ý thức về nguy hiểm… Chết rồi! Bị đối phương phát hiện rồi! Tuy Lữ Cánh Nam chưa nhìn thấy người, cũng không cảm thấy bất cứ động tĩnh gì khác lạ, nhưng cô hiểu rất rõ những gì trực giác mách bảo, đối phương chắc hẳn đã phát hiện ra cô, đối phương đã khóa chặt cô, quan hệ giữa con mồi và kẻ săn mồi, đã đảo ngược!

Lữ Cánh Nam kiếm một gốc cây đủ lớn, dựa lưng vào thân cây, đầu tiên phải đảm

bảo không bị đối phương tập kích từ phía sau, kế đó cần chú ý trên đỉnh đầu, sau đó mới là bốn phía xung quanh. Cách một hồi lâu, dường như tên lính đánh thuê kia cũng cảm thấy Lữ Cánh Nam phòng thủ hết sức kín kẽ, không tìm được cơ hội đánh lén, liền hiên ngang bước ra, xuất hiện ngay dưới một chùm dây leo trước mặt Lữ Cánh Nam.

Lữ Cánh Nam chăm chú quan sát vẻ bề ngoài của tên lính đánh thuê kỳ lạ, thấy đối phương thấp hơn mình một chút, thể hình xem chừng không cường tráng cho lắm. Đúng lúc đó, đối phương bỗng thu liễm hơi thở lại, cảm giác nguy hiểm đang bủa vây Lữ Cánh Nam lập tức biến mất.

Lữ Cánh Nam không khỏi bắt đầu đánh giá lại ý đồ của đối phương, chẳng lẽ là người mình? Cô thử hỏi dò một tiếng: “Pháp sư… đại nhân?”

Nào ngờ, kẻ đó đột nhiên tăng tốc xông thẳng về phía cô, rõ ràng đối phương thu liễn hơi thở lại chính là để cô nghi hoặc và đưa ra phán đoán không chính xác. Chỉ cần tinh thần cô hơi dao động, hắn sẽ lập tức tìm cơ hội giáng cho cô một đòn chí mạng!

Lữ Cánh Nam không hề hoảng hốt, hai tay khẽ giương lên, hai khẩu súng cùng lúc khai hỏa. Vừa nãy cô gọi một tiếng “pháp sư đại nhân” thực ra cũng là chiến thuật dụ địch. Tuy thân hình đối phương rất giống với pháp sư Á La, nhưng pháp

sư tuyệt đối không bao giờ dai dẳng đeo bám truy kích cô như thế. Không lý nào pháp sư Á La lại không nhận ra hơi thở của cô. Lữ Cánh Nam gọi đối phương là pháp sư đại nhân chính là để kẻ địch tượng rằng cô sở hở. Đây là cuộc so tài đấu trí đấu dũng, về mặt trinh sát và phản trinh sát, cô đã thua đối phương một bàn, vậy nên trận giao phong chính diện này, Lữ Cánh Nam không cho phép mình có bất cứ sai sót gì nữa. Thắng hay bại, chỉ quyết định trong một ý nghĩ mà thôi.

Tránh được rồi… tránh được rồi… tránh được rồi…

Tên lính đánh thuê vẫn giữ nguyên tốc độ xông tới, chỉ là trong những khoảnh khắc bất ngờ, hắn đột nhiên giơ tay, xoay

người, nghiêng thân…, hoàn toàn không một chút đình trệ tránh được hết những viên đạn bắn tới. Lữ Cánh Nam tự nhủ mình cũng có thể làm những động tác ấy, tránh khỏi những loạt đạn như thế, nhưng nhuần nhuyễn tựa mây trôi nước chảy như đối phương thì cô chưa làm được.

Khoảng cách giữa hai người mỗi lúc một gần, tốc độ bắn súng của Lữ Cánh Nam càng lúc càng nhanh thêm, lưới hỏa lực càng lúc càng thêm dầy đặc, khoảng trống để xoay chuyển thân hình dần thu hẹp, những tên lính đánh thuê vẫn bất chấp tất cả, cứ thế xông thẳng tới, liên tiếp thực hiện những động tác mà ngay cả Lữ Cánh Nam cũng thấy kỳ dị, tránh khỏi những viên đạn có thể khiến y bị thương.

Lữ Cánh Nam vừa xạ kích, vừa không ngừng suy nghĩ: Mình có thể làm được đến mức độ nào, cực hạn rồi, mình đã đến cực hạn rồi. Đối phương vẫn tiếp tục xông lên trước, hắn vẫn tiếp tục lao lên nữa! Đúng rồi, dùng động tác ấy là có thể tránh được, hắn nghĩ còn chu toàn hơn cả mình nữa! Dùng thân thể hất văng đạn ra, không ngờ áo chống đạn còn có thể dùng như vậy! Làm thế không ảnh hưởng đến tốc độ xông lên, tính toán còn cao minh hơn mình một bậc! Hỏng rồi, gần quá! Lữ Cánh Nam đột nhiên ý thức được, phương thức tấn công thoạt nhìn có vẻ gần như cực đoan này, thực ra là màn phô diễn sức mạnh của đối phương trước cô: “Cô làm được, ta cũng có thể

làm được. Ta làm được, chưa chắc cô đã làm được. Bởi vậy, ta mạnh hơn cô!” Bất giác, về mặt khí thế cô đã bị lép vế đối phương mất rồi.

Hết đạn, Lữ Cánh Nam đã tĩnh kỹ số lượng đạn còn lại trong băng, nên không hề bị sững lại, trong chớp mắt khi viên đạn cuối cùng rời khỏi nòng súng, cô lập tức ném khẩu tiểu liên đi, rút hai khẩu súng lục, vẫn nguyên tốc độ xạ kích, đồng thời lùi dần về phía sau. Ưu thế của vũ khí nóng nằm ở cự ly, nếu thực sự để đối phương áp sát, buộc phải cận chiến, sợ rằng cô cũng không phải là đối thủ của tên lính đánh thuê này.

Một bên tiến một bên lùi, thanh thế của Lữ Cánh Nam lại yếu đi mấy phần, tên

lính đánh thuê kia nhân đà ấy tăng tốc lao đến, động tác trước họng súng của Lữ Cánh Nam cơ hồ đã biến thành ảo ảnh, tốc độ nhanh đến đáng sợ.

Bộ áo chống đạn đặc biệt này khiến cho tên lính đánh thuê có thể trực tiếp đón hầu hết những viên đạn Lữ Cánh Nam bắn ra. Cô luôn nhằm vào những vị trí yếu nhất trên bộ đồ đó, nhưng động tác của đối phương thực sự quá nhanh, Lữ Cánh Nam bị ép lùi liên tiếp mười mấy bước, mỗi bước là một phát súng, đạn cũng sắp hết đến nơi rồi. Thấy thân hình rõ ràng là lùn thấp hơn mình đột nhiên ập tới như Thái sơn áp đỉnh, Lữ Cánh Nam hiểu rằng súng ống đã mất hết tác dụng, đồng thời, cô không còn đường lui nữa.

Khi bị ép chặt quá thời sẽ nẩy bật lại, thời không tựa hồ sững lại trong khoảnh khắc, như cây cung đã kéo căng hết cỡ, sóng thần dâng lên lúc nước triều vừa rút, cô đột nhiên tăng tốc, mang theo khí thế "dẫu thiên binh vạn mã, ta cũng tiến lên" (5), bổ thẳng về phía đối phương như một ánh sao băng.

Cặp mắt tên lính đánh thuê sáng bừng lên, dường như cũng bị khí thế này thu hút, y không tiến mà lùi, mũi chân điểm xuống đất một cái, thân hình hơi ngửa ra, tựa như chưa từng lao tới, mà từ nãy đến giờ vẫn đang lùi nhanh về phía sau. Khí thế hừng hực này sinh trong nghịch cảnh của Lữ Cánh Nam lập tức bị hẫng.

Ánh sáng biến ảo lóe lên, đôi dao găm

rạch toang không gian, vẽ lên giữa rừng sâu một tấm màn bạc óng ánh, mấy chục nhát dao chém ra mà tựa như mới chỉ vạch nên một đường. Tên lính đánh thuê cũng hết sức trầm tĩnh, lùi một mạch mười mấy bước liền, trả lại đúng đoạn đường y vừa ép Lữ Cánh Nam phải lùi lại. Đến khi Lữ Cánh Nam dứt hơi, lực cũ đã cạn, lực mới chưa kịp sinh ra, y mới thình lình ra tay, cẳng chân dừng sững lại, thân thể biến đổi, tựa như y chưa từng lùi bước, từ đầu chí cuối vẫn hừng hực khí thế xông thẳng lên phía trước.

Đối mặt với kiểu biến hóa tư thế và khí thế bất thình lình này của đối phương, Lữ Cánh Nam bắt đầu cảm thấy khó nhọc.

Cô tỉnh táo nhận ra, đối thủ tuyệt đối không cùng một đẳng cấp với mình, năng lực của tên này quá cao so với Mekin, có lẽ phải ngang ngửa pháp sư Á La.

Không, e rằng pháp sư Á La đấu với người này, sợ rằng cũng thua trong gang tấc, rốt cuộc kẻ này là ai vậy? Trong đội ngũ lính đánh thuê của Mekin, sao có thể tồn tại một tên nguy hiểm thế này chứ?

Chỉ mấy chiêu ngắn ngủi, Lữ Cánh Nam đã phát giác ra chênh lệch giữa mình và đối thủ thực sự quá lớn, cô dồn khí, bật ra như độc xà rời hang, đối phương liền khum tay lại thành mỏ chim, khẽ mổ một cái, điểm trúng ngay chỗ bảy tấc(6) trên thân rắn, cô vung dao múa lên, khí thế mạnh mẽ tựa ưng vàng sải cánh, đối

phương liền như rồng vàng uốn lượn, hai tay giao nhau thành một cái kéo khổng lồ cắt đứt cánh ưng, cô phân quang hợp kích, tựa hổ nhảy qua khe, báo xuyên qua rừng, đối phương liền nắm đuôi đè đầu, nhẹ nhàng hóa cái phức tạp thành giản đơn như không.

Mỗi chiêu của cô còn chưa kịp phát ra, đối phương đã biết cô sẽ xuất chiêu gì. Cô vừa xuất chiêu, đã bị đối phương áp chế cho không cựa quậy gì được. Đối thủ thế này, không thể đánh được! Trong khoảng khắc ngắn ngủi như ánh chớp lóe lên giữa bầu trời, Lữ Cánh Nam đã tính toán đường rút lui, đồng thời phải mạnh mẽ áp chế để ý nghĩ này không biểu lộ ra ngoài thân thể. Chỉ cần động tác của cô

hơi lơi lỏng đôi chút thôi, đối phương sẽ lập tức phát hiện ra ý đồ. Cứ chạy khỏi đây đã, nếu tìm được những người khác, nhất định phải báo với họ, trong đội ngũ kẻ địch còn ẩn giấu một cao thủ lợi hại hơn cả Mekin gấp bội! Lữ Cánh Nam đang nghĩ thế, đột nhiên nghe "rầm" một tiếng, rồi lại liên tiếp mấy tiếng nổ nữa, xem ra đã đến thời điểm thi thể đám lính đánh thuê kia tự phát nổ rồi. Hai người đang chiến đấu hoàn toàn không để ý đến âm thanh ấy, vẫn tung chiêu, hóa giải chiêu thức của đối phương, một người tay cầm hai con dao găm, còn người kia tay không. Lữ Cánh Nam gắng gượng ứng phó, đối phương cũng không gia tăng áp lực, chỉ nhích dần từng bước, dồn ép cô đến vị trí y tính toán.

Nắm đấm của tên lính đánh thuê nhanh hơn cả Lữ Cánh Nam, trong trạng thái hành động với tốc độ cực cao này, y vẫn hết sức ung dung biến thế, chém, chặn, quấn, đỡ, vòng, đẩy... vận dụng yếu quyết chữ "đạn" (đánh bật ra) trong võ thuật đến mức cự độ. Hầu hết mọi đòn tấn công của Lữ Cánh Nam đều bị y hất văng ra, hoặc đánh bật ngược trở lại. Còn Lữ Cánh Nam thì vừa phải lo tấn công, vừa lo phòng thủ, đồng thời nghĩ cách làm sao có thể bất ngờ rời khỏi cuộc chiến này.

Đột nhiên một mảnh đá vỡ to bằng viên gạch bị lực xung kích của vụ nổ hất văng tới, nhằm thẳng về hướng Lữ Cánh Nam. Vì chiếc mũ bảo hộ đã che mất một phần

tầm nhìn của cô, nên khi phát hiện ra thì mảnh đã vụn ấy đã đến sát bên rồi. Tình huống cấp bách, Lữ Cánh Nam định ngả mình né tránh, nhưng tên lính đánh thuê kia dường như đã dự liệu hết mọi chuyện, ý nghĩ né tránh mảnh đá vừa lóe lên trong đầu Lữ Cánh Nam, hai tay đối phương đã đột ngột vươn dài ra, tựa như hai con rắn quấn lấy tay Lữ Cánh Nam, thuận theo cổ tay cô vuốt lên phía trước. Khi mũ bảo hộ của Lữ Cánh Nam bị mảnh đá vụn đập trúng, cánh tay tên lính đánh thuê cũng đồng thời phát lực, đoạt lấy hai con dao găm trên tay Lữ Cánh Nam. Dù Lữ Cánh Nam không bị thương, nhưng mũ bảo hộ bị đập trúng, khả năng quan sát hẳn đã bị ảnh hưởng ít nhiều, tên lính đánh thuê kia lại nhân cơ hội ấy, rùn

thấp người, xoay vào góc chết thị tuyến của Lữ Cánh Nam, tóm lấy cánh tay, đè lên hông, quật vào đùi, mấy động tác liên tiếp hết sức dứt khoát, không để cho cô bất cứ cơ hội phản kích nào.

Lữ Cánh Nam biết, thi thể bọn lính đánh thuê sẽ nổ tung sau khi chết năm phút. Cô đã nghĩ đến việc lợi dụng vụ nổ mà mình nắm chắc ấy để đột nhiên gia tăng áp lực cho kẻ địch, chỉ là không ngờ, đối thủ cũng nắm rõ vụ nổ trong lòng bàn tay. Điều khiến cô bất ngờ hơn là, đối thủ lại có thể tính toán được lực xung kích do vụ nổ gây ra có thể làm bắn vật thể gì đến vị trí nào. Điểm này thì dẫu cô cũng nhìn rõ vị trí của những cái xác lẫn hoàn cảnh xung quanh, cũng chưa chắc đã tính

toán chính xác và rõ ràng được như vậy. Người này rốt cuộc là ai? Thật quá đáng sợ!

Lữ Cánh Nam định sử dụng thuật đấu vật cận chiến, có điều cánh tay tên lính đánh thuê kia lại như một con mãng xà khổng lồ, càng siết càng chặt, rốt cuộc khiến cô không sao nhúc nhích nổi. “Bốp bốp”, chiếc mũ bảo hộ rơi xuống đất, mái tóc dài như thác và gương mặt lạnh lùng ngạo nghễ tức thì đã lộ ra ngoài. Bấy giờ tên lính đánh thuê kia mới bật ra tiếng cười của kẻ thắng, tựa như đang cố gắng áp chế âm thanh của mình, tiếng cười khàn khàn, thấp trầm, nghe như của loài dã thú chốn âm ty địa ngục.

“Ngươi rốt cục là ai? Mekin mời ngươi

đến trợ giúp hắn?” Lữ Cánh Nam vùng vẫy hỏi bằng tiếng Anh.

“Mekin?” Ngữ khí tên lính đánh thuê đó toát lên vẻ khinh miệt, “hắn chẳng qua chỉ là một tên tiểu tốt mà thôi.” Hắn cúi người xuống, mũ bảo hộ chạm vào bên tai Lữ Cánh Nam, khẽ thì thào: “Giống như cô vậy, Ha ha, ha ha, ha ha ha ha...”

Lữ Cánh Nam cực kì trấn động, ngoảnh đầu lại, cách một lớp thủy tinh mầu trà, dường như có thể nhìn rõ vẻ giễu cợt trong mắt tên lính đánh thuê. Song điều khiến cô kinh hãi nhất là, người đó nói tiếng Phổ thông chính hiệu, người nước ngoài không thể nào phát âm chuẩn xác như vậy được, người này là ... người Trung Quốc!

Cô hơi nhếch mép lên, nhất thời không biết nên hỏi đối phương câu gì. Tên lính đánh thuê chừng như đã nhìn thấu tâm tư của Lữ Cánh Nam, liền nói thẳng: "Không cần phải nghĩ cách thăm dò ta làm gì, nói cho cô biết, ta biết nhiều hơn những gì cô tưởng tượng nhiều lắm!"

Trước vách đá ở chân núi tuyết là một quảng trường khổng lồ do còn người xây dựng. Trên quảng trường rải rác rất nhiều tảng đá lớn, xem chừng sẽ là những bức tượng hoặc những cột trụ kỷ niệm, nhưng rốt cục vẫn chưa thể hoàn thành, còn nguyên vóc dáng nguyên thủy của những khối đá đỏ, trông gai góc cổ phác, tựa như những vệ sĩ trung thành bảo vệ nơi đây.

Quảng trường rốt cuộc rộng chừng nào, sợ rằng không ai có thể thoáng nhìn qua mà rõ được, chỉ có thể đoán định bằng cảm giác. Những khối đá lớn cao bằng tòa nhà sáu bẩy tầng, đặt trên quảng trường này trông như những quân cờ nhỏ lẻ loi. Nhưng nếu so với những cái hố nhân tạo bên ngoài, thì quảng trường lại trở nên quá đỗi nhỏ bé.

Còn nếu so cái hồ với biển Sinh mệnh ở tầng bình đài thứ hai thì không nhỏ hơn là mấy. Sở dĩ nói là hồ nhân tạo là bởi vẻ ngoài của nó có dấu vết bàn tay con người quá rõ rệt. Hồ nước trông như một con mắt, hoặc có thể nói là rất giống hồ Sinh mệnh gần thôn Công Bố ở Mặc Thoát. Hai phía bờ hồ hoàn toàn đối

xứng, mép hồ phẳng như dao cắt, trơn bóng như ngọc. Quảng trường nằm ở mí trên của con mắt, kích thước tính ra không bằng đồng tử của con mắt này, cùng lắm chỉ là một cái vảy nhỏ trên mắt, hoặc cái lỗ chân lông của một sợi lông mi nào đấy mà thôi.

Nếu cúi người nhìn xuống mép nước, có thể trông thấy lòng hồ trong vắt lại có một công trình kiến trúc nhân tạo khổng lồ, hành lang, cầu điêu khắc tỉ mỉ, những khung cửa sổ đẽo gọt cầu kỳ, lầu cao gác thấp… mọi thứ hiện ra rõ mồn một trước mắt, toát ra một khí thế thần bí mà hào hùng. Vô số cá bơi lượn giữa những hành lang, cột trụ. Nước trong hồ không hề tù đọng, tuyết tan trên đỉnh núi từ nghìn năm

nay đều tuôn về đây, rồi chia thành dòng ở tuyến lệ của con mắt khổng lồ này, hóa thành dòng chảy cuồn cuộn đổ đi khắp tầng bình đài thứ ba.

Ở một góc của quảng trường, vách núi nghiêng về phía trong, thoạt trông rất giống các sườn dốc tự nhiên, nhưng thực ra cũng là nhân tạo. Ở chỗ giao cắt giữa sườn dốc này và các sườn dốc tự nhiên khác có một khe hẹp, thoạt nhìn tưởng là hình thành tự nhiên, nhưng vòng qua đó không gian bỗng nhiên mở rộng, hóa ra lại là một thạch thất khoét sâu vào lòng núi. Ở sát vách núi, sừng sững một cánh cửa đá khổng lồ, chính giữa cánh cửa có một con nhện núi tuyết khổng lồ, trên lưng cõng vô số thiên thần và ác ma phẫn

nộ, mỗi bên chiếm một cánh cửa, phảng phất như hàng trăm nghìn năm qua vẫn không ngừng chinh phạt lẫn nhau. Tám chân nhện vươn ra đến mép cánh cửa, cắm vào vách núi. Mỗi cẳng chân nhện lại mọc vô số lông tơ nhỏ, phủ khắp cánh của đá, tựa như một màng lưới. Thân thể con nhện bị ghim vào một hình tam giác khổng lồ, trong hình tam giác ấy lại có một vòng tròn. Con nhện nằm trên đường thẳng đi qua tâm vòng tròn giống như một con mắt nhướng lên. Ai mà biết được bức phù điêu này có ý nghĩa gì?

Bên mé trái dưới cánh cửa, có một bồn nước nhỏ trông như chỗ rửa tay, nhưng bên trong không có giọt nước nào. Trên bức tường bên phải cánh của có khắc ba

hàng chữ lớn, vị pháp sư gia mệt mỏi không sao giấu nổi vẻ hưng phấn trong ánh mắt đang dịch từng câu một: “Một người huyết thống thuần chủng, một người trí tuệ tuyệt luân, một người không sợ hãi, thân thủ tuyệt thế…”

Trước cánh cửa đá là một hành lang rộng chừng mấy mét, bên ngoài hành lang sừng sững những cột đá khổng lồ, mỗi cột trụ phải năm người ôm mới xuể. Liền kề cây cột là năm sáu bậc thang thoai thoải dốc xuống. Đường Mẫn sớm đã không nhấc nổi chân lên nữa rồi, cô ngồi trên bậc thang, dựa lưng vào cột trụ, lắng nghe Pháp Sư Á La phiên dịch, không nhịn nổi lên tiếng hỏi: “Thế nghĩa là gì ạ?”

Pháp Sư Á La đáp: “Xét theo nghĩa từng chữ thì người đến đây cần phải có huyết thống thuần chủng, trí tuệ tuyệt đỉnh và trái tim không sợ hãi tất thẩy mọi thứ trên đời, vậy mới có thể mở cánh cửa này ra được. Ừm, trong tiếng Tạng cổ, tràn đầy dũng khí và tự tin không gì sánh nổi, thông thường cũng đồng nghĩa với sở hữu sức mạnh lớn lao nhất và kỹ xảo cao minh nhất, câu cuối cùng đó có thể lý giải là, một người võ nghệ trác tuyệt, tài cao gan lớn.”

Mẫn Mẫn nghiêng nghiêng đầy nhìn ba hàng chữ to như cái xe tải, lại không ghìm được hỏi tiếp: “Vậy chúng ta không thể mở cánh cửa này ạ?” Cô nghĩ ngợi giây lát, rồi đề nghị: “Hay dùng thuốc nổ

phá ra?”

Pháp Sư Á La lắc đầu nói: “Vừa nãy ta có thử vỗ mấy chưởng vào các khe cửa rồi, cánh cửa này không giống như những cánh cửa bình thường, bề dày còn hơn cả bề rộng, chúng ra chỉ còn một ít thuốc nổ, không thể nào cho nổ bật cánh cửa ra đâu, ngược lại còn phá hoại cơ quan mở cửa không chừng.”

Hai cánh cửa này đích thực rất khác những cửa đá khác, nó cao chứng hai chục mét, nhưng bề rộng thì lớn hơn rất nhiều, hai cánh cửa vươn dài sang hai bên, mỗi bên chừng bốn năm chục mét, Mẫn Mẫn kinh ngạc thầm nhủ nếu đúng như Pháp Sư Á La nói, bề dày của nó còn lớn hơn cả bề rộng, vậy thì làm sao

mở ra được đây? Rõ ràng, đẩy vào trong hoặc đẩy ra ngoài đều không thể được rồi. Lúc này, cô mới nhớ đến những sợi lông tơ trên chân con nhện, kết cấu rất giống ở cánh cửa lớn điều khiển cả huyết trì mà họ đã từng trông thấy, bất giác khẽ thốt lên: "A, cánh cửa này…"

Pháp Sư Á La vỗ vỗ lên cánh cửa, gật đầu nói: "Đúng vậy, cánh cửa này mở sang hai bên, cuối cùng cũng rụt vào trong lòng núi, điều khiển bằng một loại cơ quan tương tự như huyết trì, vì thế mới cần đến một người có huyết thống thuần chủng." Mẫn Mẫn bấy giờ mới hiểu, những dòng chữ kia đang khẳng định một sự thật hiển nhiên là máu của họ không thể mở cánh cửa này ra. Cô lại hỏi

tiếp: “Vậy cái giếng kia để làm gì ạ?”
Cái giếng mà Mẫn Mẫn nói đến chính là một cái hố tròn ở mé phải phía dưới cánh cửa, đối xứng với cái bồn nước trông như chậu rửa tay ở mé trái. Kỳ thực, không thể coi đó là giếng nước được, vì không có thành giếng, chỉ là một cái hố hết sức tròn trịa, bên dưới tối đen như mực nằm trên mặt sàn mà thôi. Vừa mới tới đây, Pháp Sư Á La đã thử ném đá dò đường, kết quả là từ đường hầm bên dưới vẳng lên những tiếng “cách cách”, viên đá lăn một lúc lâu mới dừng lại.
“Đây là giếng tế của cánh cửa này.”
Pháp Sư Á La đáp
“Giếng tế?”

“Đúng vậy, thời cổ đại, rất nhiều nơi đều làm tương tự như vậy. Sau khi một công trình kiến trúc hùng vĩ hoàn thành, hoặc trước khi khởi công xây dựng người ta đào một cái giếng tế, hiến người sống hoặc súc vật để đảm bảo công trình sẽ yên ổn vững bền hoặc khởi công được bình an, về sau mới phát triển thành nghi thức đặt móng, thay vì chôn người và súc vật thì chôn tảng đá nền. Nom dạng thức của giếng tế này, thì hẳn là thiết kế sau khi công trình hoàn thành, để đảm bảo tòa kiến trúc này nghìn vạn năm không sụp đổ, phù hộ cho con cháu đời sau mãi mãi được hưởng thụ vinh dự và an khang.”

“Vậy ạ?” Mẫn Mẫn nhớ đến địa cung

Maya ở Nam Mỹ, bèn buột miệng hỏi: "Vậy chúng ta có thể vào trong qua đường giếng tế này không?"

Pháp Sư Á La đương nhiên đoán được suy nghĩ của cô, mà ông cũng hiểu rõ những thành bang Maya mang rất nhiều nét đặc sắc của kiến trúc tộc Tạng, nhiều chỗ còn mô phỏng thiết kế kiểu Mật giáo ở đất Tạng của bộ tộc Qua Ba. Pháp Sư Á La lắc đầu nói: "Giếng này khác giếng tế ở địa cung Ahezt, mỗi giếng tế đều có đặc điểm riêng, cần phải xem nó dùng để làm gì đã. Có giếng tế thông thẳng xuống hố sâu, người và súc vật bị vứt xuống đó, bốn phía xung quanh bịt kín; có giếng lại nuôi dưỡng những động vật hung dữ, thức ăn là người và súc vật, nên bên

dưới sẽ có chỗ thông khí; còn giếng tế ở địa cung Maya ngoại trừ để ném người và súc vật xuống hiến tế, còn có một công năng khác là để thoát nước cho tầng trên, vì vậy lớp ngăn cách giữa phần dưới giếng và tầng trên mỏng như thế, chứ thông thường lòng giếng tế đều là một gian phòng biệt lập bị bít kín, hoàn toàn ngăn cách với xung quanh. Cứ trông viên đá lúc nãy ta mới ném xuống mà xét, với độ cao ấy, chúng ta xuống dưới rồi tuyệt đối không thể lên được, có tìm được lối ra hay không, hoàn toàn dựa vào vận may. Vậy đấy, cô có muốn đánh cược một phen không?”

Mẫn Mẫn dẩu môi lên, không nói nữa.

Pháp Sư Á La nói đùa kiểu gì vậy chứ,

mình vẫn còn chưa gặp được Cường Ba cơ mà. Cô không muốn một mình rơi xuống gian phòng đá kín mít lần nữa. Tuy rằng lần này có Pháp Sư Á La, nhưng vị pháp sư này mà ngồi thiền tĩnh tọa Mật tu thì khác gì cái xác đâu? Đi với cô một thời gian dài, cộng với tất cả những lời Pháp Sư Á La nói lại, sợ rằng cũng không được nhiều bằng một ngày hôm nay.

Một lúc sau, cô nàng không chịu được cảnh ngồi chờ mãi, lại bắt đầu nôn nao khó chịu. Cô cất tiếng hỏi: “Pháp sư, vậy bây giờ chúng ta làm gì được ạ?”

“Đợi” Pháp Sư Á La đáp chắc nịch, không một mảy may do dự. Ánh mắt của ông trở nên kiên nghị, xuyên thấu qua khe

hẹp giữa hai vách núi, cơ hồ đã nhìn thấy cả bờ hồ bên kia. Chỉ nghe ông lẩm bẩm: “Ta đã bắt được tín hiệu cơn gió từ phương xa mang đến. cả khu rừng náo động rồi, lũ sói đang gầm lên giận dữ, một cuộc đại tàn sát quy mô lớn đang diễn ra. Bọn Merkin đã đến rồi thì chắc chắn Cường Ba thiếu gia cách chúng ta không còn xa nữa đâu.”

“Cường Ba!” Mẫn Mẫn đột nhiên thấy bao nhiêu mệt mỏi tiêu tan hết, cô đứng bật dậy, cơ hồ cũng muốn nhìn thấy mặt hồ sang tận bờ hồ bên kia, nhìn thấy tình hình đang diễn ra trong rừng sâu như Pháp Sư Á La. “Cường Ba nhất định sẽ tới.” Cô tràn đầy lòng tin với Trác Mộc Cường Ba, Cường Ba của cô là Thánh

sứ, hẳn phải có huyết thống thuần chủng rồi? “Đúng vậy, nhất định sẽ tới.” Pháp Sư Á La liếc nhìn vệt máu xanh nhàn nhạt sau tai Đường Mẫn, trong lòng thầm do dự, đã lan đến tận đây rồi cơ à, cô bé này, rốt cuộc còn kiên trì được bao lâu nữa đây?

Đường Mẫn sực nhớ ra điều gì đó, lại thấp thỏm hỏi: “Pháp sư, ngài nói xem, đường chúng ta đi phức tạp ngoằn ngoèo như thế, Cường Ba, họ liệu có… sao lại có nhiều sói như vậy chứ? Chúng ta dọc đường đâu có gặp con sói nào đâu?”

Pháp Sư Á La khẽ mỉm cười, chỉ có ông trời mới hiểu rõ, mình đã phải cẩn thận chừng nào mới có thể tránh khỏi tất cả các động vật lớn, đưa cô bé này đến đây

an toàn. Có điều, lũ sói kia quả thực không được ổn cho lắm. Chỉ dựa vào mấy người bọn Merkin, làm sao có thể khiến cả khu rừng nảy sinh biến động lớn như vậy chứ? Thủ hạ của y chẳng phải đã bị tiêu diệt sạch rồi hay sao? Tên Merkin đó rột cuộc còn giấu bao nhiêu người nữa? Chẳng lẽ là tên Thao thú sư kia? Vừa nghĩ đến Thao thú sư, Pháp Sư Á La không khỏi rùng mình kinh hãi. Một chức nghiệp thật đáng sợ, không biết cậu lính trinh sát Nhạc Dương kia có thành công được hay không?

Pháp Sư Á La xoay người lại, vuốt ve nhẹ lên bức phù điêu trên cánh cổng khổng lồ, lẩm bẩm: “Bạc Ba La thần miếu, tầng cuối cùng của Địa ngục, bao

giờ mới mở cánh cửa này ra cho chúng ta đây?”

GẶP LẠI SOARES

Trác Mộc Cường Ba và tiểu đội sói chiến của gã lại tiêu diệt thêm mấy tên lính đánh thuê tàn dư. Phối hợp thêm với các loại bẫy rập, đàn sói và Trác Mộc Cường Ba chẳng tốn mấy công sức, thậm chí Trác Mộc Cường Ba còn chưa dùng đến vũ khí.

Lúc này, bọn gã gặp một con sói trinh sát của tiểu đội khác. Sau khi kiểm tra thân phận, con sói ấy dẫn bọn Trác Mộc Cường Ba đến bên dưới một gốc cây lớn, có bẩy tám con sói xúm quanh, xung quanh cũng có trạm canh ngầm giám sát, dường như đang bao vây con mồi.

Tuy nói rằng sói có thể leo cây, nhưng chỉ là mượn lực của cú nhảy, đeo bám leo lên những cây tương đối thấp, có nhiều cành chĩa ra mà thôi, còn đối với các loại cây cổ thụ, từ dưới đất leo cao mấy chục mét chỉ có mỗi thân cây trơn nhẵn thế này, đàn sói xem ra cũng không có cách nào leo lên được.

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên, chỉ thấy trên chạc cây cao tít, có một con vật thuộc loại linh trưởng, toàn thân mầu hồng phấn đang ngồi chồm hỗm, chừng như muốn nhảy sang một cành cây khác song khoảng cách lại quá xa, còn leo xuống dưới thì có cả một bầy sói đang nhìn chằm chằm như hổ đói rình mồi. Trông thấy sinh vật ấy, Trác Mộc Cường

Ba không nén được ý nghĩ bùng lên trong đầu: “Đây là quái vật gì vậy?”

Kẻ ngồi chồm hỗm trên cành cây ấy chẳng phải ai khác mà chính là Thao thú sư Soares. Màu hồng phấn Trác Mộc Cường Ba trông thấy là những vết sẹo lồi lõm khắp thân thể y.

Lúc này, Soares đang ngó xuống phía dưới, chỉ thấy đàn sói đang bao vây mình tách ra một hai con chạy đi, không lâu sau dẫn về một gã đi bằng hai chân, thoạt trông như người vượn, không biết là quấn da thú hay trên người hắn mọc đầy lông lá, râu tóc bù xù che kín cả mặt, da bám đầy cỏ lác, bàn tay dường như cũng to lớn dị thường. Điều khiến y kinh hãi nhất là, một kẻ bộ dạng nguyên thủy

nhường ấy, nhưng trên tay lại cầm súng, trông càng quái dị bội phần. Soares không khỏi thầm nhủ: “Đây là quái vật gì vậy?”

Hai con quái vật quan sát nhau chừng mười mấy phút đồng hồ, vẫn không nhận ra nhau. Cuối cùng, Soares cho rằng có thể cầm súng theo tư thế ấy, đối phương quá nửa là cũng có trí tuệ nhất định rồi, bèn thử xem có dùng thủ ngữ trao đổi hay không. Y ngồi trên cành cây, đưa tay vạch ra mấy động tác Trác Mộc Cường Ba xem chẳng hiểu gì, Soares lại sợ sinh vật có trí tuệ bên dưới không rõ ý, bèn kêu lên mấy tiếng “khọt khẹt, khọt khẹt”.

Trác Mộc Cường Ba ở bên dưới thấy thế, thầm nhủ: “Hả? Con khỉ trên cây kia

khua chân múa tay gì vậy? Giễu cợt ta không lên được chắc?”

Trác Mộc Cường Ba liền đeo súng trước ngực, dồn tụ đủ hơi, hít sâu vào rồi “À… hú…” rống lên một hồi dài như sói tru, khiến lũ sói xung quanh cũng lần lượt phụ họa hòng tăng thêm phần uy hiếp với kẻ địch trên cao.

Soares bực bội hết sức, rõ ràng y trông thấy tên người vượn kia và đàn sói có giao lưu hình thể với nhau, mấy động tác và âm thanh vừa rồi của mình, sao đối phương lại không hiểu được chứ? Nào ngờ lại thành ra khiêu khích khiến tên kia và lũ sói dâng trào chiến ý. Y không kìm được buột miệng chửi: “Con bà nó!”

Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình, nhảy

lùi lại một bước, hóa ra con khỉ kia biết nói tiếng người, lại còn nói cả tiếng Anh. Lũ sói cũng lùi lại theo gã, tỏa ra theo hình tròn, sau đó Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng hỏi: “Ngươi là cái gì vậy?”

Soares cũng hoảng hồn, suýt nữa rơi thẳng từ trên cành cây xuống, người vượn không ngờ lại lên tiếng nói tiếng người! Thật là quái dị hết sức! Y chỉ tay về phía tên vượn người, lắp bắp hai tiếng “ngươi… ngươi…”, rồi không nên lời nữa.

Trác Mộc Cường Ba đã hết kiên nhẫn bèn lớn tiếng quát “Xuống đây cho ta, bằng không ta sẽ nổ súng đấy!”

Đối phương đã nói ra những lời như thế, hiển nhiên khẩu súng kia không phải coi

như khúc gỗ cầm trên tay rồi, Soares tự thấy phen này khó thoát, đành ngoan ngoãn bám vào thân cây trượt xuống. Trác Mộc Cường Ba cũng ở dưới kiềm chế đàn sói.

Lúc này, ở khoảng cách gần, Soares mới phát hiện, tên người vượn trước mặt mình, ngoại trừ đầu tóc râu ria rậm rạp ra, còn lông lá và cỏ lác khắp người đều là ngụy trang. Những kẻ này tuyệt đối không thể là thuộc hạ của Merkin được, lũ người ấy không thể tiếp cận với sói như thế này. Nhìn thể hình và chiều cao của đối phương, Soares kinh hãi thốt lên: “Ngươi là Trác Mộc Cường Ba!”

Tuy chưa lập tức nhận ra kẻ toàn thân lõa lồ khắp người đầy sẹo này là ai, nhưng

vừa nghe giọng nói ấy, Trác Mộc Cường Ba lập tức nhớ đến tên Thao thú sư lạnh lùng quái dị, bất giác buột miệng thốt lên: “Ngươi là Soares!”

Sực nhớ đến đối phương là một Thao thú sư, Trác Mộc Cường Ba liền ra lệnh cho lũ sói xung quanh lùi ra xa thêm một chút. Soares nở một nụ cười bất lực: “Giờ tôi chẳng còn gì cả, không thể uy hiếp lũ sói của anh đâu.”

“Ông đúng là Soares? Kahn?” từ khi chứng thực được cái tên này thông qua Nhạc Dương, Trác Mộc Cường Ba vẫn luôn thắc mắc, tại sao lại là Soares, tại sao y lại là đồng đảng của Merkin được, đó là người mà cả thầy giáo cũng kính phục cơ mà!

Soares không tỏ vẻ gì, cơ hồ cảm thấy chẳng có lý do gì mà phải mạo xưng cái tên ấy cả.

Trong khi ấy, Trác Mộc Cường Ba lại tự vấn lòng mình: “Kẻ này là tử địch của ta ư? Ta phải căm thù hắn ư?” Nhưng kẻ xuất hiện trước mắt gã đây chỉ là một ông già toàn thân đầy thương tích, gầy guộc như con vượn. Gã nhận ra mình không thể căm thù đối phương được, thau vào đó chỉ thấy thương hại. “Không phải ông đi cùng Merkin sao? Sao lại ra nông nỗi này?” Bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng lấy làm kinh ngạc trước những gì mình vừa thốt ra khỏi miệng.

Ánh mắt Soares cuối cùng cũng thoáng lộ vẻ nhục nhã và bất lực, y thở dài đáp:

“Giống như anh thôi, tôi… cũng bị chúng xua đuổi!”

Ký ức Trác Mộc Cường Ba trong nháy mắt đã quay ngược lại cảnh tượng nhục nhã khi bị đuổi đi trên vùng đất lạnh lẽo, toàn thân trần truồng như nhộng. Ký ức ấy, cả đời gã không thể nào quên được, đưa mắt nhìn ông lão già nua trần truồng trước mặt, cảm xúc đồng bệnh tương lân bỗng nhiên dân lên: “Merkin làm hả?”

Soares cúi đầu.

“Tại sao ông giúp hắn?”

“Tôi là một học giả, một kẻ có hứng thú vô biên với mọi điều huyền diệu của thế giới động vật. Merkin nói, nơi này chính là vùng đất khởi nguyên của Thao thú sư, nơi này có các loại động thực vật mà

không đâu trên thế gian này có, nơi này có cổ độc, tóm lại, hắn đã thuyết phục được tôi.”

“Vậy ông làm sao lại bị bọn chúng đuổi đi?”

“Nói ra, thì chuyện này cũng nhờ tên lính trinh sát ưu tú của các ngươi ban cho đấy, phải rồi, sao Nhạc Dương lại không đi chung với anh? Thằng nhãi ấy chưa tìm được anh à?”

“Cậu ấy…đã…”

Trác Mộc Cường Ba không ngờ, lại có một ngày mình có thể cùng kẻ khiến bọn gã e ngại nhất trong đội ngũ của Merkin, một Thao thú sư thần bí, ngồi xuống bình tâm trò chuyện như thế này.

Bọn họ trò chuyện rất lâu, nói rất nhiều

chuyện, Soares giờ tự xem mình như một tên tù binh, kể lại mọi chuyện y biết cho Trác Mộc Cường Ba nghe, bắt đầu từ cuộc điện thoại của Merkin.

Trác Mộc Cường Ba nhờ vậy mà tháo gỡ được rất nhiều nghi vấn trong lòng, nhưng đồng thời lại có thêm rất nhiều nghi vấn mới nảy sinh, khiến gã không thể không thể không trầm ngâm suy nghĩ.

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba đưa ra đề nghị: “Giúp tôi đối phó với Merkin.”

Soares lắc đầu: “Anh có yên tâm với tôi? Không, tôi không giúp anh, cũng sẽ không giúp Merkin. Tôi chỉ muốn trở về. Trước giờ, tôi không hề hứng thú với báu vật gì hết, cũng không hứng thú với trò chơi gián điệp và phản gián của các

người, mệt mỏi lắm, tôi chỉ muốn về nhà, tiếp tục hoàn thành nghiên cứu thôi.”

“Ông định đi thế nào?” Trác Mộc Cường Ba chau mày hỏi, “Người của Merkin và đàn sói rải rác khắp khu rừng này, tôi không thể đưa ông ra được.”

“Cho tôi một con dao”, Soares ngẩng phắt đầu lên, nói với giọng hết sức kiên định, “tôi chỉ cần một con dao, hoặc công cụ dùng được là có thể sống sót rời khỏi nơi này, không cần phải đưa tiễn. Đối với tôi, rừng sâu giống như là nhà vậy, đương nhiên…” Soares nở một nụ cười tự giễu: “Tôi không thể dùng tay tạo ra công cụ được”.

Trác Mộc Cường Ba thoáng chần chừ, nhưng vẫn đưa cho Soares một con dao

đi rừng rồi hỏi: “Đoạn đường phía trước, chưa ai đi qua cả, ông có lòng tin băng qua được thủ phủ của vương quốc loài sói không?”

“Không, tôi đã nghe anh nói về những sinh vật viễn cổ ở tầng bình đài thứ nhất, tôi muốn xuống dưới đó.” Soares thản nhiên trả lời.

“Ông muốn băng qua biển? Một mình ông?” Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên.

“Cho dù không thể trở về, thì cũng có thể tận mắt chứng kiến những sinh vật chưa từng được thấy, chưa từng được nghe nói đến bao giờ ấy, tôi có chết cũng không còn gì nuối tiếc.”

Soares dường như không định trở về

nữa, được nhìn thấy nhiều điều như vậy, y đã thỏa mãn lắm rồi. Mà đối với y, những từ ngữ như "Nhân loại" hay "Chiến hữu" mới là đáng sợ nhất. Y để lại cho Trác Mộc Cường Ba một lời cảnh báo: "Nếu gặp phải Cáo Lửa lần nữa, dù hắn nói gì, anh cũng tuyệt đối không được tin, đừng để vẻ bề ngoài của hắn gạt. Cáo Lửa chỉ tin vào chính bản thân mình, ngoài ra hắn không tin bất cứ ai khác."

Nhổm đứng lên nghĩ ngợi giây lát, Soares lại nhắc nhở: "Đầu tóc râu ria của anh, tốt nhất nên sửa sang lại một chút, bộ dạng lúc này dù là đồng bạn của anh trông thấy, sợ rằng cũng không nhận ra được đâu."

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Sống chung với bầy sói lâu ngày, tôi đã quen rồi, cũng không cảm thấy có gì vướng víu.”

“Cạo sạch đi, đối đầu với Cáo Lửa, không thể có bất cứ sơ hở gì.” Cuối cùng, Soares nói.

Soares lom khom lê thân thể đầy thương tích bước đi. Không còn tấm áo choàng đen che kín người, y đã không còn vẻ thần bí và mạnh mẽ như trước nữa.

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo bóng lưng gầy guộc của y, cảm thấy đó chỉ là một lão già lọm khọm, cơ hồ bất cứ con sói nào cũng có thể dễ dàng xé nát tấm thân ấy ra.

“Soares Kahn… cảm ơn ông đã cho tôi

biết nhiều như vậy, xem ra, ông cũng chỉ là một kẻ đáng thương bị người ta lợi dụng mà thôi.”

Lũ sói dường như hơi bực tức với hành động thả Soares của Trác Mộc Cường Ba, mấy con sói thuộc tiểu đội khác phát ra những tiếng gầm gừ bất mãn. Còn mấy còn sói chiến thuộc đội của Trác Mộc Cường Ba vẫn giữ im lặng, dẫu sao gã cũng là đội trưởng của chúng, trong chiến đấu, thuộc hạ phải tuyệt đối phục tùng chỉ huy, đây là luật lệ thép của vương quốc sói.

Trác Mộc Cường Ba đành tìm đội trưởng của tiểu đội kia, một con chó ngao vàng trán rộng miệng to, dùng phương thức chuyên biệt nói cho nó biết nhược điểm

của kẻ địch, cũng như sự đáng sợ của vũ khí trên người chúng.

Con ngao vàng dẫn đám sói chiến thuộc hạ luyện tập mấy lần với Trác Mộc Cường Ba, rồi hài lòng gật gật đầu. Thả đi một kẻ địch, đổi lại thông tin về ưu khuyết điểm của tất cả bọn địch thì có thể chấp nhận được. Vả lại, đối với chúng, một kẻ địch toàn thân trần truồng thì đã không còn sự uy hiếp nữa rồi,

Sau đó hai tiểu đội cùng hành động, tiếp tục tìm kiếm tàn quân địch trong rừng.

Thi thoảng lại có những đàn sói khác đi qua chỗ bọn họ trao đổi thông tin. Với vốn tiếng sói dở sống dở chín của mình, Trác Mộc Cường Ba cũng nghe ra được kẻ địch trong rừng càng lúc càng ít,

nhưng có một cánh quân địch rất đông đang chạy về hướng Tây Bắc, bộ chỉ huy chiến đấu ra lệnh, tất cả các tiểu đội sói sau khi tiêu diệt kẻ địch trong lãnh địa được phân công của mình, đều lập tức truy kích theo hướng Tây Bắc.

Bọn Mekin phải trốn chạy khá vất vả, kể từ sau trận phục kích, đàn sói vẫn không ngừng truy sát bọn y. Y đã tốn không biết bao nhiêu tâm lực mới gom lại được gần nửa số nhân thủ ban đầu. Đến tối, đàn sói lại càng hoạt động mạnh mẽ hơn, bọn lính đánh thuê căn bản không dám ngủ. Trong rừng rậm, đâu đâu cũng thấy chập chờn những đôi mắt mầu bích lục. Lũ sói này thực tình giảo hoạt đến phát sợ, chúng luôn luôn lượn lờ bên ngoài phạm

vi xạ kích của đám lính đánh thuê, lợi dụng ưu thế về số lượng, gây áp lực vô cùng lớn cho kẻ địch, chẳng những vậy, nơi này còn là rừng rậm nguyên sinh, lũ sói ấy có thể ẩn mình ở bất cứ nơi nào.

Rốt cuộc Mekin cũng hiểu được tình cảnh nguy hiểm mà đội biệt động Nhện Xanh của Ba Tang phải đối mặt, tại sao cả đội quân tinh nhuệ chỉ còn lại hai người sống sót rời khỏi nơi này. Những gì anh ta nói tuyệt đối không phải là bịa đặt để dọa dẫm người khác. Lũ sói ở đây thực sự quá đông đảo, chẳng những thế, vùng đất này giống như bị chúng thần nguyền rủa vậy, đến cỏ cây hóa lá cũng biết ăn thịt người, lại có vô số loại quái thú hoang dã mà bọn y không biết tên

cũng bị mùi máu tanh của đám lính đánh thuê thu hút, xông đến tham gia vào bữa yến tiệc thịnh soạn. Lũ sói chỉ cần ở đằng xa lặng lẽ theo bám và quan sát, thỉnh thoảng lộ mặt ra một lát là đủ dọa cho đám lính đánh thuê của Mekin vãi đái ra quần, ngày không ăn, đêm không ngủ được. Cứ tiếp tục như thế này, một hai ngày nữa tinh thần của đám lính đánh thuê sẽ hoàn toàn suy sụp, bọn chúng sẽ nảy ra những hành vi ngủ xuẩn như tàn sát lẫn nhau, hoặc thậm chí là tự sát.

"Tình hình thế nào?" Mekin đến trước mặt Khafu, giờ đây, y không thể không coi thường tên thủ lĩnh lính đánh thuê này hơn trước. Vốn dĩ, với quan hệ từ trước, hai người hoàn toàn có thể thân thiết hơn

nữa, có trách thì chỉ trách Nhạc Dương kia đã làm lộ bí mật của y trước thời điểm cần tiết lộ mà thôi.

Khafu giơ một khẩu súng ngắn cỡ lớn, nheo mắt ngắm về phái đàn sói ở đằng xa, hằn học chửi: “Tiên sư chúng nó, lũ sói này giảo hoạt quá! Hơn nữa lại liên tục di chuyển, cứ như uống phải thuốc lắc ấy.”

“Thuộc hạ của anh còn bao nhiêu người?”

“Chắc còn khoảng bảy tám chục thằng, vẫn tổ chức lại thành sáu bảy tổ được, vấn đề quan trọng là lũ sói kia, bọn chúng càng tác chiến với chúng ta nhiều, thì lại càng giảo hoạt hơn! Anh nhìn mà xem, giờ chúng còn không trực tiếp tấn

công nữa, mà chúng nấp mở đằng xa, lùa những động vật khác và cả những thứ quái quỷ chẳng hiểu là gì đến tiêu hao hết đạn dược của chúng ta. Tôi dám chắc chỉ cần chúng ta bắn hết đạn, lập tực bọn sói sẽ ào ào bổ tới ngay.”

Lúc này, một tên lính trinh sạt chạy về báo cáo: “Ông chủ... tướng quân... phía... phía trước có sói, nhiều... nhiều lắm, chúng ta không thể qua được, không thể tiến về phía trước được nữa!”

Mekin vươn tay tóm lấy tên lính đánh thuê đó, nghiêm giọng quát: “Bảo với chúng nó, đã đến nước này rồi, không thể quay đầu được nữa, mặc xác phía trước có bao nhiêu con sói, cũng phải xông qua, cho dù phóng hỏa thiêu cháy cả khu

rừng, hay cho nổ bom thì cũng phải mở cho ra cho tao một con đường!”

Tên lính đánh thuê vẫn chưa hết kinh hoảng, bèn hấp tấp chạy đi. Lúc này, Max không hiểu từ đâu chui ra, ánh mắt lóe lên một tia hung tàn, hắn hé miệng bên tai Mekin thì thầm: “Ông chủ, nếu lũ sói này thật sự thông minh, vậy thì tôi có một cách hay, thế này... thế này...”

Khóe mắt Mekin hơi nhướng lên, cách mà Max nói quả thực có thể thực hiện được, chỉ là dùng cách này... đúng là chỉ có hắn mới nghĩ ra được, ngay cả chính bản thân y cũng không dám nghĩ như vậy nữa.

Mekin nghĩ ngợi giây lát, rồi đột ngột quay đầu lại, nhìn chằm chằm vào Max,

lạnh lùng cười gằn: “Nếu mày đã cảm thấy cách này hay ho, vậy để mày thực hiện đi!”

“Tôi... tôi...!” Max cả kinh, không biết phải ứng đối thế nào mới phải.

Mekin lấy trong người ra một chiếc điều khiển từ xa nhỏ, thoạt nhìn trông như khóa điện tử xe hơi, giao cho Max, sau đó nói: “Phải, mày làm đi, tao tin mày.”

Max run cầm cập, nhận lấy cái điểu khiển từ xa, nét mặt lộ vẻ khó xử. Lúc đó hắn chỉ nghĩ đây là một ý kiến hay, nhưng thực sự không ngờ ông chủ lại để cho mình đi thực hiện, lần này vỗ mông ngựa thành ra vỗ phải chân ngựa rồi, đúng là lợi bất cập hại.

Nhưng khi nắm chặt cái điều khiển từ xa,

nét mặt Max lại hiện lên một tia mừng rỡ: “Thế này thì quyền khống chế sinh tử của đám lính đánh thuê toàn bộ đều nằm trong tay mình rồi, nói không chừng còn có thể... hắc hắc...”

Mekin dường như đã đoán được trước được ý nghĩ của Max, lại lấy trong túi áo ra một cái điều khiển từ xa giống hệt cái vừa đưa, vung vẩy trước mặt hắn: “Mày cũng đừng có ý đồ khác, bộ điều khiển này vốn không chỉ có một cái thôi đâu.”

Max vội cười nịnh nọt” “Làm... làm gì có, ông chủ, lòng trung thành của tôi với ông, thật sự là...”

“Được rồi! Đi mau đi!” Lúc này Mekin chẳng còn tâm tư đâu mà nghe những câu buồn nôn ấy của hắn nữa.

Mồ hôi lạnh túa ra khắp người Max, cái mạng nhỏ của hắn vẫn còn nằm trong tay ông chủ, nếu ông chủ hắn mà bực mình ấn cái nút nhỏ đó một cái, vậy thì...

Khafu cầm khẩu súng bắn tỉa cỡ lớn đứng lên, hỏi: "Định làm gì vậy?"

Mekin đáp: "Cách của thằng Max có thể thực hiện được, nếu lũ sói kia thật sự đủ thông minh, thì chỉ cần hy sinh tính mạng của một hai tên lính đánh thuê có thể sẽ đổi được mạng của toàn bộ những người còn lại."

Khafu lập tức biến sắc: "Gì hả, anh..."

Mekin cười lạnh nói: "Đây là cách duy nhất, cứ tiếp tục để hết người này đến người khác bị lũ sói tha đi cắn chết thế này, chi bằng đánh cược một phen. Anh

không biết đấy thôi, lũ sói ở đây không giống như sói nơi khác, sở trường nhất của chúng là tâm lý chiến. Anh vẫn chưa đụng phải những việc khiến anh gặp ác mộng cả đời đâu.”

Mekin nhớ lại những gì Ba Tang đã trải qua, cho đến lúc này, lũ sói kia vẫn còn chưa kéo những tên lính đánh thuê bị chúng cắn xé cho sống dở chết dở trở lại trước mặt bọn y.

Mekin bước qua trước họng súng của Khafu, hạ giọng nói: “Đi thôi, chúng ta đi xem lũ sói ấy có rút lui hay không?”

Bọn họ đi thẳng đến phía trước đội hình lính đánh thuê, không hiểu Max dùng thủ đoạn gì mà một tên lính đang lảo đảo bước về phái chỗ bầy sói tụ tập đông

nhất trước mặt. Còn cách khoảng gần trăm bước chân, một con sói đã lao bổ lên, tên lính đánh thuê đó như phát điên, không lùi lại mà còn tiếp tục lao lên, xông thẳng vào giữa đàn sói hét lớn. Thoáng cái, đã có mấy chục con sói chất lên thành một đống nhỏ, hoàn toàn che lấp cả thân thể y bên dưới. Lúc này, Max nghiến răng, nhấn núi trên điều khiển, "ầm" một tiếng lớn, ánh lửa bốc lên ngập trời, lũ sói lập tức bị nổ tan thành thịt vụn. Những con sói khác đều nhất loạt lùi lại phía sau, kinh ngạc nhìn nơi vừa phát nổ, tựa hồ không hiểu tại sao kẻ đó lại trở lên đáng sợ như vậy. Lũ sói bị thương rú gào đau đớn, những con sói khác đều không dám đến gần.

Lúc này, tên lính đánh thuê thứ hai lại hét lớn xông tới, hình như hắn đã nhắm tịt mắt lại, chẳng buồn nhìn đường, cứ thế xông một mạch rồi ngã lăn lê bò toài. Max nhanh chóng điều chỉnh con số, trên điều khiển từ xa có một màn hình tinh thể lỏng nhỏ, những con số khác nhau hiển thị trên ấy lần lượt tương ứng với số hiệu của bọn lính đánh thuê.

Lũ sói phía trước muốn rút lui, nhưng bọn ở đằng sau lại chen chúc quá đông, nhất thời không tản ra được, rốt cuộc vẫn bị tên lính đánh thuê kia xông vào giữa, cầm súng bắn lia ra khắp phía xung quanh. Max lại nhấn nút, một tiếng nổ lớn tiếp tục vang lên, sau hai vụ nổ kinh hoàng, trong đàn sói cuối cùng cũng có

con hú lên thê thiết, cả đàn sói lập tức rút đi như nước thủy triều.

Mekin khẽ thở hắt ra: “Rốt cuộc cũng rút rồi.”

Nhưng bọn lính đánh thuê kia cũng chẳng hơn gì, tay chân nhiều tên vẫn run lẩy bẩy, tựa hồ đang mường tượng kẻ nổ banh xác vừa rồi chúng là bản thân chúng vậy. Ánh mắt đám lính đánh thuê nhìn Mekin lúc này tràn đầy vẻ phẫn hận.

Mekin không biết Max đã nói gì với bọn lính đánh thuê, có điều, hắn đã hoàn thành nhiệm vụ, y cũng không nói gì nhiều, chỉ lấy lại chiếc điều khiển từ xa từ tay Max, đoạn nhanh chóng hạ lệnh: “Nhanh lên, tất cả lập tức lên đường, phải vượt qua chỗ này trước khi đàn sói

hình thành vòng vây tiếp theo!”

Khafu ở bên cạnh nói: “Cứ thế này, e rằng có tìm được Bạc Ba La thần miếu, chúng ta cũng chẳng còn mạng mà khuân báu vật trong đó về đâu!”

Mekin nói: “Đây là tâm nguyện cả đời của tôi, cho dù chỉ nhìn thấy chúng thôi cũng tốt, chỉ là... có lỗi với anh rồi.”

Khafu lắc đầu: “Anh không có lỗi gì với tôi cả, chúng ta cũng vì tiền nên mới đến đây thôi.” Ngoài miệng nói vậy, nhưng trong lòng y lại thầm cười khẩy: “Mekin à, Mekin, anh đúng là thông minh cả đời, hồ đồ nhất thời. Kể từ khoảng cách anh đuổi Soares đi, đã không còn ai tin tưởng anh nữa rồi! Đồng thời, anh cũng đã mất đi chiến hữu duy nhất của mình... con tốt

thì đáng thương!”

CẤM ĐỊA CỦA SÓI

Bọn Trác Mộc Cường Ba dọn dẹp lại lãnh địa được phần công của mình lần cuối, xác nhận đã không còn tên lính đánh thuê nào lởn vởn nữa, bấy giờ mới nhằm hướng đại quân thẳng tiến.

Khi bọn gã đến nơi, cánh quân của Mekin đã đột phá vòng vây thoát đi, có mấy con sói trông thấy vũ khí trên tay Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên nổi xung, lao bổ tới định cắn xé, cũng may mấy con sói chiến trong tiểu đội của Trác Mộc Cường Ba đã chắn trước mặt gã, mới tránh khỏi một cuộc chiến tranh nội bộ.

Vì không có Sói Út ở đây. Trác Mộc

Cường Ba phải tốn rất nhiều công sức mới lý giải được những trao đổi của lũ sói, tới lúc tận mắt nhìn thấy những mảnh xác sói và lính đánh thuê nằm vung vãi khắp nơi, gã mới lờ mờ hiểu ý của chúng muốn biểu đạt. Bọn lính đánh thuê ấy dường như có thể nổ tung bất cứ lúc nào, chứ không phải sau khi chết rồi mới nổ banh xác.

Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ra, đúng thế, bọn Mekin nếu không dùng đến phương pháp này, căn bản không thể đột phá được tuyến phòng thủ của lũ sói, chỉ có điều, cách này quá mức tàn nhẫn. Mekin làm như vậy cơ hồ đã không còn nhân tính nữa rồi. Xem ra, quan hệ giữa Mekin và bọn lính đánh thuê này cùng

không lấy gì làm bền chắc. Phương pháp chia quân làm hai đường, một đi đường sáng, một đi đường tối của hắn, tuy có thể giấu được nhóm của bọn gã, song há chẳng phải tự cô lập mình hay sao?

Trác Mộc Cường Ba phải tốn khá nhiều thời gian trình bày tác dụng của đủ loại vũ khí với lũ sói, dùng mấy con sói chiến trong tiểu đội của mình biểu diễn cách thức tấn công vào những điểm yếu trên người kẻ địch, sau đó có một vài con sói khác nhảy vào, chỉ ra những điểm sơ sót của bọn gã. Trong buổi thảo luận chiến thuật này, Trác Mộc Cường Ba đã vắt óc nghĩ ra được cách đối phó với kiểu thí tốt của bọn Mekin. Vài con xông ra dụ địch, một con đánh lén, đè ngã đối

phương thì lập tức cắn vào cổ họng, cắn đùi hoặc cắn cánh tay, tóm lại là tung đòn rồi tức thời rút lui, nếu kẻ địch vẫn còn khả năng hành động thì làm lại lần nữa. Điểm lợi nhất của phương pháp này là một con sói đối đầu với một tên lính đánh thuê, dù kẻ địch có nhấn nút nổ, thì chỉ tổn thất mội con sói thôi. Đây là cách duy nhất khả thi nhất lúc này.

Xem xong cách của Trác Mộc Cường Ba, vài con sói thuộc tầng lớp thống lĩnh cũng thể hiện phương pháp của chúng. Một con sói dậy lũ sói đào hố, kéo những đoạn dây leo phủ lên miệng hố, thoáng cái đã phủ kín cả xung quanh.

“Đào hố bẫy, cách này có tác dụng sao?” Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc. Ánh mắt

con sói thống lĩnh lộ vẻ giảo hoạt, ý như muốn bảo, có tác dụng hay không thì đến lúc đó sẽ biết.

Còn có rất nhiều biện pháp khác nhau, xem ra trong khoảng thời gian này lũ sói cũng đã nghĩ ra khá nhiều cách đối phó với đám lính đánh thuê có thể tự phát nổ kia. Tập trung trí tuệ, ắt sẽ có ích, câu này nói chẳng sai chút nào. Đột nhiên, một con sói vẫn bám theo sau đội ngũ của Merkin chạy về báo cáo, ngữ khí có vẻ rất gấp gáp. Cả bầy sói náo động lên, gầm rú lao lao đi. Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra, mấy con sói chiến thuộc hạ của gã đã nói: “Nhanh lên, bọn kia muốn đến một nơi cực kỳ nguy hiểm…” Ngoài ra gã

tuyệt đối không hiểu gì.

Trong rừng sâu, không có phương hướng, không có cột mốc chỉ đường, chỉ còn cách chạy men theo chân núi, biết rõ rành rành là sau có lũ sói bám đuôi, song không một ai dám ngoảnh đầu lại cả. Bọn lính đánh thuê của Merkin lúc này tựa như đàn cừu bị sói xua đuổi, dù có áo chống đạn, vũ trang đến tận răng, kho đối mặt với sự chênh lệch quá lớn về số lượng, những thứ ấy đều chẳng có tác dụng gì nữa cả.

Chạy việt dã liên tục trong thời gian dài, ngay cả Merkin cũng bắt đầu cảm thấy không chịu nổi. Khafu chạy bên cạnh y kêu lên: “Ben, lũ sói đằng sau càng lúc càng nhiều.”

“Vậy hả?” Merkin khẽ thở hổn hển, ngoảnh đầu nhìn lại, chỉ thấy những cái bóng thấp thoáng hiện lên trong rừng cây, quả nhiên có vô số sói bám theo bọn y sát sạt. Chỉ có điều, sau một lần nếm mùi đau khổ lần này chúng tản ra rất rộng. Những ý nghĩ xoay chuyển nhanh như điện chớp trong đầu Merkin, y chợt ra lệnh: “Tiểu đội số 5, dừng lại ngăn cản lũ sói, những người khác không được dừng lại, tiếp tục xông lên phía trước!”

“Hả?” Tên đội trưởng tiểu đội 5 thoáng ngẩn người ra, ở lại há chẳng phải tự sát hay sao?

Merkin và cả đội ngũ đều không dừng lại dặn dò gì hết, chỉ ném cho tên đội trưởng ấy một cái điều khiển từ xa “Tự mà lo

liệu lấy!” Tên đội trưởng nghiến răng kèn kẹt bắt lấy cái điều khiển, rốt cuộc đành giơ cao nắm đấm lên hét: “Đội hình phòng thủ chiến thuật! 174,175,176, bố trí hỏa lực; 189, 197, chiếm cứ điểm cao…”

Lũ sói từ từ quây lại, chỉ riêng số lượng xuất hiện trước mắt thôi đã đủ khiến người ta run rẩy thần hồn rồi. Tiểu đội lính đánh thuê căng thẳng đến mức không dám thở mạnh. Tên đội trưởng nhìn thấy Trác Mộc Cường Ba lù lù hiện ra giữa đàn sói, bỗng sực nhớ, hôm trước, có một tên chạy thoát về báo cáo, trong đám sói có một con quái vật, có thể đứng thẳng, đi bằng hai chân, cao ít nhất hai mét, khỏe như bò mộng, móng vuốt sắc

như dao găm, tiếng gầm như sấm, tốc độ như gió, hai mắt có thể phun lửa, áo chống đạn mà nó xé như xé tờ giấy mỏng vậy. Tóm lại, con quái vật này cực kỳ khủng khiếp, muốn đáng sợ chừng nào thì có đáng sợ chừng ấy. Giờ đây, lại chính mắt trông thấy quái vật xuất hiện, tên đội trưởng ấy làm sao mà không khiếp đảm kinh hồn cho được.

Bọn Merkin chưa đi được bao xa đã nghe thấy một tiếng "ầm". Tên nào tên nấy không khỏi giật mình đánh thót, cả bọn đều hiểu rõ, tiểu đội số 5 thế là đã tiêu đời!

Kỳ thực thời gian chiến đầu lần này dài hơn rất nhiều so với dự kiến của Merkin. Trước đây, lũ sói hầu như chỉ đụng độ

với bọn tàn binh chạy loạn rải rác trong rừng, tinh thần đều đã suy sụp cả rồi, còn lần này, dẫu sao cũng là một tiểu đội có tổ chức hoàn chỉnh. Có điều, may mà Trác Mộc Cường Ba có súng, đám lính đánh thuê hiển nhiên không ngờ trong đàn sói lại có kẻ dùng súng tiểu liên nên cuối cùng mới bị đột phá tuyến phòng thủ vững chắc. Tên đội trưởng kia sau khi dằn lòng cho nổ một tên thuộc hạ, bản thân hắn liền lập tức bị lũ sói chú ý. Bọn sói đã hiểu ra, kẻ địch kia có phát nổ hay không, mấu chốt nằm ở cái thử nho nhỏ như cục bùn trên tay hắn. Lập tức có mấy con sói xông tới, tên đội trưởng dẫu có quyết liệt đến mấy, cũng không dám nhấn nút tự hủy diệt chính mình, cái điều khiển từ xa bị một con sói đớp lấy, Trác Mộc

Cường Ba vội kêu lên: “Ấy, đừng…” Nhưng lũ sói đã bị lửa giận bốc lên che mờ cả đầu óc, thêm nữa, chúng căn bản chẳng hiểu Trác Mộc Cường Ba đang nói gì, nên chỉ “rắc rắc” mấy tiếng, cái điều khiển từ xa đã hóa thành mảnh vụn, bị mấy con sói chia nhau nuốt mất.

Tên đội trưởng vừa chết, những tên còn lại liền bỏ chạy tứ tán, chỉ cần nhìn số lượng sói đuổi theo cũng biết vận mệnh của chúng rốt cuộc sẽ thế nào rồi. Trong đàn sói, đã có một con thuộc hàng thống lĩnh hú lên: “Đuổi theo, đuổi theo!”

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đã bắt đầu hiểu ra ý đồ của bọn Merkin, dẫu sao thì đây cùng lã ý định ban đầu của chính gã. Trong thời gian ở vương quốc sói, Sói

Út đã dẫn gã đi khắp cả vương quốc, nhưng gã không hề phát hiện ra Bạc Ba La thần miếu, hiển nhiên, đó là nơi bọn chúng không để kẻ khác tham quan, hoặc có thể nói, bọn Sói Út không có tư cách biết đến nơi ấy.

"Dẫu chết cũng phải chết trước cửa Bạc Ba La thần miếu hay sao?" Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ.

"Hura..." những tên lính đánh thuê đi trước đột nhiên hoan hô ầm ĩ. Max cười toe toét chạy tới báo cáo: "Ông chủ, ông chủ, chúng ta thoát rồi! Thoát ra rồi! Đến đây là hết rừng rồi!"

Merkin ngước mắt nhìn, quả nhiên phía trước tán cây đã thưa bớt dần, ánh sáng chan hòa, bọn y đã bọ lại cây cổ thụ cao

lớn cuối cùng sau lưng, bước lên một vùng cỏ xanh ngút ngàn. Nhìn sang hai bên, những cây rừng cao lớn tựa như một hàng vệ sĩ, đứng quây thành một vòng cung xung quanh trảng cỏ.

Khafu cũng nói: "Ổn rồi, không còn rừng cây yểm hộ bọn sói đó đến bao nhiêu, chúng ta giết bấy nhiêu!" Merkin sực nhớ ra điều gì, vội ngồi thụp xuống, gạt cỏ xanh ra, quả nhiên, một phiến đá lát đã bị những mầm cỏ mong manh mềm mại đội lên, làm cho vỡ vụn.

Khafu nói: "Chuyện gì vậy? Đây là công trình nhân tạo ư?"

Merkin không giấu nổi vẻ mừng rỡ trên nét mặt: "Quả nhiên không sai, trong rừng sâu lấy đâu ra trảng có thế này cơ

chứ, nơi này từng được bàn tay con người san phẳng, chỉ là giờ đã bị rừng sâu xâm lấn trở lại mà thôi. Báo với tất cả mọi người, tăng tốc tiến lên, nếu tôi đoán không lầm, Bạc Ba La thần miếu ở ngay trước mặt chúng ta rồi đây!"

Câu nói này của y chẳng khác nào một liều thuốc kích thích, không cần phải tốn công chuyển lời, đám lính đánh thuê đã rì rầm truyền tai nhau, dồn hết chút sức lực còn lại tiếp tục hăng hái tiến lên. Lũ sói ở sau lưng không còn đáng sợ nữa, Bạc Ba La thần miếu... cả một biển đầy báu vật, một núi vàng bạc châu báu, của cải chất đầy mặt đất. Sức hút của những thứ ấy đủ khiến đám lính đánh thuê này quên hết tất cả sự sống chết của chính bản thân

chúng.

Chạy được chừng mấy trăm mét, tràng cỏ đột nhiên dốc xuống, trước mắt bọn chúng không phải tòa thần miếu rực rỡ huy hoàng, mà là một mặt hồ lớn mịt mùng hơi nước. Triền dốc cách mặt hồ chừng năm trăm mét, dọc đường có mấy khối đá khổng lồ đứng sừng sững như thể thiên thạch từ trên không rơi xuống.

"Ủa? Phía trước hết đường rồi?"

"Hồ, cái hồ này lớn quá!"

"Chỗ này không phải Bạc Ba La thần miếu à?"

"Những khối đá này dựng ở đây làm gì vậy? Hay là trời sinh ra đã thế này?"

"Không biết, liệu có phải hồi xưa có thần miếu, bây giờ đã chìm dưới đáy hồ rồi

không?"

"Không thể nào, cách xa như vậy mà, mấy khối đá đó có giống cột trụ gì đâu."

Bọn lính đánh thuê rì rầm bàn luận, có kẻ bắt đầu nhìn chằm chằm về phía Merkin với ánh mắt nghi ngờ. Duy chỉ có Merkin sau khi lướt qua cái hồ ấy, đột nhiên ngửa mặt phá lên cười như điên dại: "Đến rồi! Đến rồi!"

Max thầm nhủ: "Có phải ông chủ thất vọng đến cùng cực rồi tâm trí nảy sinh vấn đề gì không nhỉ?" Y dè dặt hỏi: "Ông chủ, đây... đây rõ ràng là một cái hồ mà, chẳng lẽ Bạc Ba La thần miếu ở dưới đáy hồ sao?"

"Thằng ngu!" Merkin cười khẩu nói, "đấy là biển, trong tiếng tạng Cổ, chỉ có biển.

Mày tưởng tao không nhìn ra đây là cái hồ hay sao, mày có nhìn thấy đường cong kia không? Nói thử xem, nếu đứng ở trên cao nhìn xuống cái hồ này có hình dạng gì? Không hiểu à? Con mắt, con mắt! Con mắt của tiên nữ, tỏa chiếu cả thế gian, phân tách thật và ảo..." Merkin lầm bầm đọc một tràng dài những câu thơ nghe như chú ngữ, đột nhiên âm điệu biến đổi, rít lên: "Gần đây hẳn phải có lối vào, ở xung quanh cái hồ này thôi, hoặc có thể ở phía bên kia hồ, tìm cho tao! Ngay lập tức!"

Mẫn Mẫn giật mình tỉnh giấc, ngước mắt lên, liền trông thấy con nhện khổng lồ và những cột trụ to tướng, song không thấy pháp sư Á La đâu cả, chỉ nghe đằng xa

vắng lại những âm thanh hỗn tạp, dường như từ chỗ khe núi truyền vào.

Mẫn Mẫn ra khỏi khe hẹp giữa hai vách núi, đến bên ngoài quảng trường khổng lồ, gió từ mặt hồ gợn lên lạnh buốt, khiến cô phải khép chặt cổ áo. Pháp sư Á La đang đứng bên bờ hồ, nhướng mày nhìn sang phía bên kia. Mẫn Mẫn bước đến sau lưng ông, khẽ gọi một tiếng: "Pháp sư!"

Pháp sư Á La tựa như không nghe thấy, chỉ khẽ nói: "Sao lại có nhiều người như vậy?"

"Người?" Mẫn Mẫn giật mình kinh hãi, đưa mắt nhìn sang phía bờ đối diện, chỉ thấy hơi nước mờ mịt bốc lên khắp mặt hồ, vội hỏi, "Pháp sư, có phải anh

Cường Ba và những người khác không?"

Pháp sư Á La lắc đầu: "Không giống lắm, bọn Cường Ba thiếu gia đâu có đông đến vậy? Đối phương sắt phát hiện lối vào rồi, nấp đi trước đã, xem tình hình thế nào rồi tính sau."

"Dưới nước có thành trì! Dưới nước có một tòa thành!" Ánh dương vừa lên, sương khói mờ mịt trên mặt nước dần tan đi, không biết kẻ nào phát hiện ra kỳ quan dưới nước trước tiên, bèn lớn tiếng reo hò ầm ĩ.

"Tòa thành lớn quá!"

"Chúa ơi, không phải ảo giác đấy chứ!"

"Cái bóng đen kia là gì vậy?"

"Là... là cá chăng? Lớn vậy cơ à?"

"Tìm được đường rồi! Ông chủ, tìm

được đường rồi!"

Lại một tên lính đánh thuê khác kêu lên, Merkin vội chạy tới xem xét. Quả nhiên, có một con đường thẳng tắp có thể đua ngựa được, ngập dưới mặt nước chừng nửa mét, nếu không đi sát mép nước quan sát thật kỹ, e rằng khó bề phát hiện.

Thấy một tên chuẩn bị xuống nước, một tên khác đã cảnh giác kêu lên: "Cẩn thận đấy, dưới nước có cá lớn." Giờ đây, bọn lính đánh thuê này tự trong bản thân nảy sinh một nỗi sợ khó có thể gọi thành tên với tất cả sinh vật ở nơi này rồi.

"Không cần để ý đến lũ cá ấy, mau lội qua đi" Merkin ra lệnh, vừa dứt lời, bỗng nghe "véo", một viên đạn bay sượt qua mang tai y. "Thằng nào bắn đấy?"

Merkin đùng đùng nổi giận, đưa mắt nhìn quanh, chợt phát hiện thấy trên đỉnh dốc có một sinh vật đứng bằng hai chân, ánh mặt trời rải trên thân hình góc cạnh, phác nên những đường nét cơ bắp rắn chắc mạnh mẽ.

"Là hắn..." Merkin giật ống nhòm trên tay Max, đám lính đánh thuê cũng lần lượt điều chỉnh cự ly xa gần trên mũ bảo hộ, gương mặt của Trác Mộc Cường Ba từ từ hiện lên rõ nét trên màn hình điện tử. Gã gần như để trần toàn thân, ung dung đứng ở tít đằng xa, song lại gây cho người ta một áp lực vô cùng nặng nề. Lồng ngực gã phập phồng lên xuông đều đặn theo nhịp hô hấp, lớp ngụy trang che lấp cơ bắp cuồn cuộn đã được gạt sạch,

trên làn da màu tiểu mạch, từng giọt mồ hôi lóng lánh trong như những viên pha lê. Gã cầm súng chĩa lên trời, mặt hơi nghiêng áp vào một bên khẩu súng, trong đôi mắt ấy, đã có thêm một số thứ khó có thể diễn tả bằng lời. Duy chỉ có Merkin hiểu được, đó là khí thế, là một thứ cảnh giới người bình thường không thể lý giải nổi. Thật không ngờ, Trác Mộc Cường Ba vẫn còn sống, không ngờ gã lại trở nên lợi hại như vậy, thật không ngờ...

Max thấy ông chủ kêu lên một tiếng "Là hắn... ", rồi đứng đờ ra tại chỗ, buông cả ống nhòm trong tay xuống, hắn vội vàng đón lấy, kế đó kinh hãi kêu lên: "Trác Mộc Cường Ba! Hắn vẫn chưa chết!"

"Trác Mộc Cường Ba..." Merkin đột

nhiên dồn hơi gầm lớn, âm thanh lập tức lan xa.

"Merkin! Các ngươi đã hết đường lui rồi! Đầu hàng đi" Giọng Trác Mộc Cường Ba rền vang mạnh mẽ, chất chứa đầy tự tin.

"Dựa vào mày ư?" Merkin liếc mắt nhìn ngang, ít nhất đã có hơn một nửa số lính đánh thuê chĩa họng súng về phía Trác Mộc Cường Ba, trong đó không ít tên thuộc vào hàng xạ thủ bắn tỉa, cho dù Trác Mộc Cường Ba có mọc thêm đôi cánh, cũng sẽ bị bắn cho thủng lỗ chỗ như cái sàng.

"Đương nhiên, không chỉ có tôi, mà là... chủ nhân của nơi này!" Trác Mộc Cường Ba dứt lời, liền giơ cánh tay trái lên, ra

mấy dấu hiện mà bọn Merkin hoàn toàn không hiểu.

Ngay sau đó, bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, liền xuất hiện một con sói, lại thêm một con nữa, một con nữa... Hết con sói này đến con sói khác lần lượt xuất hiện, chen chúc chật ních. Phóng mắt nhìn ra xa, chỉ thấy sói nhiều không đếm xuể, giả như bọn Merkin đứng ở vị trí của Trác Mộc Cường Ba lúc này, có thể trông thấy lũ sói đứng chen chúc kéo dài thành một vệt đen ở phía sau, khắp núi khắp rừng đều là sói...

"Cách cách cách..." Không hiểu tên lính đánh thuê nào run lên trước tiên, tay cầm súng không sao giữ chắc nổi, thân súng va vào nhau phát là những tiếng "lách

cách" liên hồi. Liền sau đó, như thể được diễn tập từ lúc trước, âm thanh ấy nhanh chóng lan truyền đi khắp xung quanh. Nhưng, sợ run cầm cập thì sao chứ, đúng như Trác Mộc Cường Ba vừa nói, bọn chúng hết đường lui rồi.

"Ối mẹ ơi..." không biết lại có tên nào không nén nổi sợ hãi đang quay cuồng trong tâm trí, ném oạch khẩu súng đi, xoay người nhảy xuống nước, điên cuồng bơi ra giữa hồ. Như phản ứng dây chuyền, lại có một loạt tiếng "tủm tủm" vang lên, thêm mấy tên nữa quay đầu nhảy xuống nước. Những kẻ còn lại trên bờ đều là hạng tinh thần kiên định, hoặc bị uy thế của Merkin áp bức, không dám hành động liều lĩnh. Bọn chúng mở to

mắt sợ hãi nhìn cánh tay trái đang giơ cao của Trác Mộc Cường Ba, tựa như đó là cánh tay của Tử thần chốn Địa ngục vậy. Bọn chúng hiểu rõ, chỉ cần cánh tay ấy vung lên, đàn sói đông nhung nhúc kia sẽ cuồn cuộn ập tới như một trận cuồng phong, cả đám bọn chúng sẽ chẳng còn lấy một khúc xương.

"Trác Mộc Cường Ba!" Merkin đột nhiên từ bỏ thái độ đối địch, dang rộng hai cánh tay ra nói, "Anh mở to mắt ra mà nhìn rõ đi! Nơi này, chính là Bạc Ba La thần miếu! Nơi tôi và anh đã phải đem tính mạng mình ra đánh cược mới tìm được đấy!" Y đột nhiên chỉ tay về phía sau: "Ở ngay bờ đối diện này thôi! Một mình anh đi đến đó liệu có thoát

khỏi những cạm bẫy hay không? Có thể mang đi những báu vật bên trong hay không? Tại sao chúng ta không hợp tác? Hà tất phải đuổi tận giết tuyệt nhau như thế làm gì? Ba năm trước, tôi đã từng nói với anh! Hôm nay! Tôi vẫn nhắc lại câu nói ấy! Chúng ta hợp tác đi!"

Merkin không nhắc đến thì thôi, vừa nghe những lời ấy, Trác Mộc Cường Ba lại giận sôi gan: "Ba năm trước? Ông còn nhắc đến chuyện ba năm trước ư? Ông mời tôi thế nào? Tôi chỉ nhờ lúc đó trên một cỗ xe đuổi phía sau, dùng súng tiểu liên và tên lửa xách tay để chào hỏi làm quen thôi! Đó là lời mời của ông đấy à?"

Merkin lớn tiếng nói: "Chuyện cũ không nhắc nữa, nói đi thì cũng nói lại, có thể

tìm được nơi này, dù anh có thừa nhận hay không, đây cũng là kết quả hợp tác của chúng ta. Điều này là sự thực."

Trác Mộc Cường Ba cười gằn không đáp, hợp tác, đó cũng gọi là hợp tác sao?

Lúc Trác Mộc Cường Ba vừa hiện thân, trong lúc hỗn loạn, không ai chú ý thấy một tên lính đánh thuê đội mũ bảo hộ không những không kinh hãi, mà ngược lại còn lộ vẻ mừng rỡ, khẽ thốt một tiếng "Trác Mộc Cường Ba", định bước ra, song lại bị một tên khác giữ chặt, thì thào: "Không được kích động."

"Buông ta ra" tên lính đánh thuê đứng trước định vùng vằng giãy giụa song không thoát được, đành nói: "Ngươi không thấy lũ sói kia à? Chỉ cần anh ấy

vung tay, đàn sói sẽ tràn tới, ngươi cho rằng mình có thể chống đỡ được mấy con?"

Tên lính đánh thuê kia cười khẩy đáp: "Cô tưởng lũ sói thực sự nghe lời Trác Mộc Cường Ba chắc? Đừng nằm mơ, ngay cả ta cũng không khống chế được bọn chúng đâu! Vả lại, có nhìn thấy những trụ đá kia không? ta đảm bảo với cô, lũ sói tuyệt đối không vượt qua ranh giới ấy nửa bước đâu, giờ đây kẻ bị nguy hiểm chính là Cường Ba thiếu gia của cô đấy! Ha ha!"

Cuộc trò chuyện của hai người bị nhấn chìm giữa tiếng ồn ã của bọn lính đánh thuê xung quanh, đột nhiên có tiếng kêu kinh hãi vang lên, không hiểu Merkin và

Trác Mộc Cường Ba nói chuyện gì, dường như cuộc đàm phán đã bị phá vỡ. Trác Mộc Cường Ba chẳng buồn để ý đến lũ sói sau lưng nữa, đột ngột phăm phăm chạy thẳng xuống. Gã vừa di chuyển, lũ sói sau lưng cũng ồ ạt lao theo. Cả một biển sói đen ngòm ào ào tới như cơn lũ quét, mặt đất chấn động, bụi bay mù mịt che mờ cả ánh mặt trời. Trước trận thế ấy không ít tên trong bọn lính đánh thuê đã đờ người ra.

Merkin lạnh lùng hạ lệnh: "Nổ súng, bắn hạ Trác Mộc Cường Ba cho tao!"

Khafu nằm rạp xuống đất, giương súng lên ngắm chuẩn nhưng Trác Mộc Cường Ba bỗng lắc mình một cái, đang chạy bằng hai chân, đột nhiên phục người

xuống, sử dụng cả tứ chi lao tới như một con báo săn, tốc độ mỗi lúc một nhanh còn nhanh hơn cả lũ sói chiến phía sau. Gã liên tục đổi hướng, thân hình lắc đảo linh hoạt vô cùng. Khafu liên tục điều chỉnh họng súng, song trước sau vẫn lệch đi một đường tơ, đồng thời, trong đám lính đánh thuê, khá nhiều tên đã nhận ra Trác Mộc Cường Ba qua tư thế chạy, lần lượt hét lên: "Là hắn, chính là hắn!" "Con quái thú trong rừng!" "Trời đất, hóa ra là hắn!"

"Thú bộ! Lang bôn!(7)" Tên lính đánh thuê vừa đắc ý khi nãy cũng thoáng ngạc nhiên quay sang hỏi tên đang bị y khống chế, "Cô dạy hắn à?"

Tên lính đánh thuê bị khống chế lắc đầu,

ngữ điệu toát nên vẻ tự hào: "Anh ấy tự lĩnh ngộ ra đấy."

"Cường Ba thiếu gia, anh thật là, lúc nào cũng mang đến cho người ta những niềm vui bất ngờ."

Càng xông lên trước, lưới đạn càng dày đặc. Trác Mộc Cường Ba dồn hết sức lăn lộn nhảy nhót, tựa như một con thú giận dữ đến phát cuồng, thoắt bên trái, thoắt đã tránh sang bên phải. Nhưng Merkin lại chỉ chằm chằm nhìn sau lưng Trác Mộc Cường Ba, đó mới là thứ khiến y lo lắng nhất. Y lặng lẽ chuyển dịch trọng tâm cơ thể, chuẩn bị sẵn sàng lao xuống nước đào tẩu bất cứ lúc nào. Nhưng càng quan sát, sắc mặt Merkin càng thay đổi, một tia mừng rỡ lan dần

giữa đôi hàng lông mày. Bọn lính đánh thuê đang cực kỳ hoảng loạn cũng dần dần trấn định lại, nhìn chằm chằm sau lưng Trác Mộc Cường Ba, như mới phát hiện ra điều gì lạ lắm.

Việc đầu tiên Merkin làm sau đó là quay sang bảo Khafu: "Khafu, tôi và anh đan lưới hỏa lực, xem hắn chạy nhanh chừng nào."

Trác Mộc Cường Ba cũng phát hiện ra có gì đó không ổn, tại sao hỏa lực của bọn lính đánh thuê càng lúc càng dày đặc, lại chỉ nhằm vào một mình gã? Dưới làn mưa đạn dày, bất cứ lúc nào cũng chỉ có thể bị đạn sượt qua làm bị thước, tại sao gã không nghe thấy tiếng chân chạy của lũ sói sau lưng nữa?

Không để gã kịp nghĩ ngời nhiều, bàn tay Merkin mà gã vẫn để ý từ đầu bỗng lóe lên ánh lửa, Trác Mộc Cường Ba lập tức phát lực ngay. Đang chạy với tốc độ cao, tứ chi gã cũng dồn sức bật lên, nhảy cao đến hơn hai mét, Trác Mộc Cường Ba xoay người trên không trung như con cù, chiếc Phi lai cốt to tướng cơ hồ hứng lấy toàn lưới đạn, xoay tít bắn vụt về phía ánh lửa vừa lóe lên.

Một cách bản năng, Merkin cảm thấy nguy cơ ập đến, lập tức tung mình nhảy ra phía sau. Vừa rời khỏi vị trí y liền thấy Phi lai cốt bay tới đánh "rầm" một tiếng, ngập sâu xuống đất cả nửa mét, phần lộ ra trên mặt đất vẫn còn rung bần bật.

Đúng vào khoảnh khắc buộc Merkin phải nhảy lùi lại, Trác Mộc Cường Ba mới tranh thủ liếc mắt nhìn ra phía sau. Vừa đánh mắt lại, tim gã liền như rơi vào tủ đá, chỉ thấy cả lũ sói dồn lại, hình thành một đường cong mới ở lưng chừng dốc, không tiến thêm một bước nào nữa! Giữa những khối đá khổng lồ dường như có tấm lưới cách ly vô hình, chặn lũ sói bên ngoài. Mấy con sói thống lĩnh cao cấp nhất trong bầy đàn đứng nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt bất lực, cơ hồ đang nói với gã: "Chúng tôi cũng không có cách nào, tổ tiên đã quy định như vậy rồi."

"Không phải vậy chứ!" Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, lúc này gà đã xông tới

quá xa, để ném Phi lai cốt về phía Merkin, khoảng cách giữa gã và đám lính đánh thuê gần hơn giữa gã và lũ sói rất nhiều, hai bên cách nhau chưa gần trăm bước chân.

"Dừng lại!" Merkin vung tay lên, bọn lính đánh thuê liền dừng xạ kích. Khoảng cách giữa Trác Mộc Cường Ba và bọn chúng quá gần, đồng thời, bọn lính đánh thuê lúc này cũng đã khôi phục sự trầm ổn và tàn bạo thường ngày. Merkin tin rằng, nếu Trác Mộc Cường Ba muốn chạy trở về chắc chắn sẽ bị bắn thủng lỗ chỗ. Bấy giờ, y mới chậm rãi nói bằng tiếng Trung: "Cường Ba thiếu gia, người Trung Quốc các anh có một câu nói rất hay, có đạo thì được nhiều người giúp,

vô đạo thì cô quả một mình, hắc hắc hắc... đừng trừng mắt lên nhìn tôi như thế, tôi nhìn ra được, không phải lũ sói không muốn giúp anh, mà thực sự ý trời là khó cãi. Cấm địa của loài sói, ai mà biết được đây là cấm địa của loài sói bọn chúng chứ, anh nói có phải không? Hiện giờ, tôi có nhiều súng chĩa vào anh như vậy, lại vẫn mời anh gia nhập, đã thấy tôi đủ thành ý chưa? Haizz! tôi hy vọng anh chớ nên dùng những khẩu súng ấy, hãy đặt chúng xuống đấy, chầm chậm thôi... chầm chậm thôi..."

HỌA TỪ TRONG NHÀ MÀ RA

Thấy cảnh tượng đó, tên lính đánh thuê bị khống chế kia liền buột miệng thốt lên: “Tại sao, tại sao ngươi biết? Ngươi từng

đến đây rồi ư?”

Tên lính đánh thuê kia cười cười nói: “Vậy thì sao chứ?”

“Rốt cuộc ngươi là ai?”

“Đến lúc đó cô khắc biết.”

Trác Mộc Cường Ba nén giận, gã thực sự không cam lòng, tại sao lại thành ra như vậy... Merkin cười cười ra lệnh cho thuộc hạ áp giải gã đến trước mặt. Max đứng bên cạnh hỏi: "Ông chủ, còn giữ hắn lại làm gì?"

Merkin nói: "Không hiểu tại sao, tao luôn có cảm giác tên Trác Mộc Cường Ba cũng giống tao, đều có quan hệ sâu xa với tòa Bạc Ba La thần miếu này. Giờ chúng ta vẫn chưa nhìn thấy thần miếu, không biết rốt cuộc tình hình ở đó sẽ thế

nào. Khổ tâm tìm kiếm mấy năm nay, tao nghĩ, nếu ngay cả cánh cửa thần miếu hắn cũng chưa được nhìn thấy, lại chết ở nơi chỉ cách Bạc Ba La thần miếu có một cái hồ, e là có làm ma cũng không yên lòng được. Dẫn giải hắn đi xem một chút cũng chẳng ảnh hưởng gì, trên người hắn không có vũ khí, chúng ta đông thế này, nhiều súng thế này, còn phải sợ một mình hắn chắc?"

"Ông chủ anh minh!"

Trác Mộc Cường Ba bị trói chặt cứng, dẫn đến trước mặt Merkin, vẻ mặt hầm hầm như muốn chọn lấy một kẻ mà lao vào cắn xé: "Merkin, chuyện pháp sư Á La và Mẫn Mẫn, có phải thật không?”

“Không phải, tôi gạt anh đấy.” Merkin

thản nhiên trả lời.

“Tại sao?”

“Tôi muốn chọc giận anh, bởi vì chỉ khi anh phẫn nộ, tôi mới tìm được sơ hở của anh, khiến anh tự chui đầu vào lưới, tránh để anh ôm vết thương bỏ chạy, đến lúc ấy tôi lại phải mất công lo lắng.”

“Ngươi không sợ lũ sói kia à?”

“Tôi chính là muốn đánh cược một phen đấy.”

“Cược cái gì?”

“Cược lũ sói đó sẽ không vượt qua những tảng đá kia một bước!”

“Sao ngươi biết?”

“Rốt cuộc anh đã điều tra nghiên cứu được bao nhiêu năm rồi? Anh biết được bao nhiêu chuyện?” Ánh mắt giễu cợt của

Merkin thoáng lộ vẻ tang thương. “Gia tộc chúng tôi đã tìm kiếm mấy thế kỷ nay, những chuyện anh không biết vẫn còn nhiều lắm!”

Lúc này, bọn lính đánh thuê đã sắp xếp lại đội hình xong xuôi, chỉ cần lũ sói không xông tới, bọn chúng vẫn là những tên lính đánh thuê cực kỳ hung hăng tàn bạo. Merkin nói: “Đi thôi, tôi cho anh trông thấy Bạc Ba La thần miếu trước khi chết để khỏi phải ân hận.”

Đột nhiên, giữa màn sương mù bảng lảng trên mặt hồ vẳng lại mấy tiếng kêu thảm thiết, dường như mấy tên lính đánh thuê bỏ chạy lúc đầu đã gặp phiền toái gì đó giữa hồ. Khafu nói: “Nước hồ rất lạnh, là nước chảy thẳng từ trên núi tuyết

xuống, cẩn thận kẻo đi được nửa đường là chuột rút.”

Merkin nhìn đám lính đánh thuê đứng dưới nước, hạ lệnh: "Tăng tốc chạy qua!"

Merkin đi giữa đội hình, hơi lệch về phía sau. Y vẫn luôn lo cây cầu ngấm nước suốt một thời gian dài sẽ đột ngột sụp đổ, may sao là nỗi lo này không hóa thành sự thực, cũng không có quái vật gì dưới đáy hồ bỗng nhiên nhao lên tập kích. Mấy tên lính đánh thuê phía trước hình như chỉ do bơi đến kiệt sức, rồi bị chuột rút nên chết đuối mà thôi.

Nửa tiếng đồng hồ, rồi một tiếng đồng hồ sau, mặt hồ vẫn mù mịt hơi nước, có tên bắt đầu mất kiên nhẫn: “Con bà nó. Cái

hồ này rốt cuộc rộng chừng náo đây?”

Trác Mộc Cường Ba cũng thầm kinh ngạc với diện tích mặt hồ, có lẽ nó phải rộng bằng biển Sinh Mệnh ở tầng bình đài thứ hai. Cây cầu này làm sao mà bắc qua cả cái hồ được nhỉ? Gã cúi đầu thử nhìn, chỉ thấy dưới cầu thấp thoáng những trụ đá khổng lồ, cứ đi chừng hai chục bước lại có một cây cột chống vươn dài xuống vùng tối thăm thẳm bên dưới. Có lúc, dường như còn có sinh vật dạng rắn quấn quanh trên trụ đá, nhưng nhìn kỹ lại chẳng thấy tăm tích gì hết, Trác Mộc Cường Ba đoán chắc là mình nhất thời hoa mắt.

Không biết đi mất bao lâu, cuối cùng cũng trông thấy bờ hồ bên kia, cả đội ngũ

liền tăng tốc tiến lên, rốt cuộc đã đến nơi! Nhưng khi đặt chân lên bờ, thứ đầu tiên đập vào mắt bọn chúng lại là quảng trường rộng mênh mông, và vô số những khối đá khổng lồ chưa được đục đẽo nằm rải rác, sừng sững như những quân cờ trên bàn cờ. Cảnh tượng thoạt trông chẳng khác nào thần điện Hy Lạp sau khi sụp đổ, hoặc vườn Viên Minh vừa bị hỏa thiêu, nền đất trống trơn trơ lại những tàn dư đổ nát. Bọn lính đánh thuê lại gào lên: "Đùa cái gì vậy? Đây mà gọi là Bạc Ba La thần miếu à? Thần miếu cái đít ấy!"

“Truyền thuyết con bà nhà nó, toàn là giả cả! Chúng ta bị lừa rồi!”

"Chỗ này có gì vậy? Có phải tao đang bị

ảo giác không?"

"Trật tự! Trật tự!" Merkin phải tốn khá nhiều công sức mới kiềm chế được tâm trạng của bọn lính đánh thuê chỉ nghe y gằn giọng quát: "Chúng mày thì biết cái gì? Đây là nghệ thuật ngụy trang, quảng trường này được người ta cố ý làm ra như vậy, cánh cửa vào Bạc Ba La thần miếu được giấu ở bên trong lòng núi, không phải ở ngoài này. Nghe lệnh tao đây, chia thành từng tiểu đội, men theo chân núi, tìm cho tao, không được bỏ qua bất cứ khe núi nào hết!”

Trước cửa lớn Bạc Ba La thần miếu, Mẫn Mẫn lo lắng hỏi: "Làm sao bây giờ? Pháp sư, phải làm sao bây giờ?"

Pháp sư Á La nói: "Tìm chỗ nào ẩn nấp

trước đã, bọn chúng đông quá, chỉ có thể tùy cơ ứng biến thôi. Ta đã nghe thấy giọng Merkin, nếu có thể khống chế được hắn thì tốt rồi!” Chỉ có điều, phía trước cánh cửa khổng lồ này, ngoại trừ mấy cột đá ra, chỉ cần lướt mắt qua là nhìn thấy mọi ngóc ngách. Pháp sư Á La thoáng chau mày lại.

Người đông dễ làm việc, bọn lính đánh thuê không tốn mấy thời gian đã phát hiện ra khe núi nhân tạo đó, liền gọi Merkin đến. Merkin nhướng mắt quan sát, hỏi: “Có người vào trong rồi à?”

Khafu đứng cạnh đó lắc đầu: "Không hề."

Merkin nhặt mấy mẩu đá vụn dưới đất lên, nói: “Không ai vào trong, thì dấu

chân này do ai để lại? Lính trinh sát, vào trong lục soát, ở đây có thể dùng chế độ quan sát hồng ngoại được rồi.”

Pháp sư Á La nấp ở mé bên trong vách núi và Đường Mẫn treo mình lơ lửng dưới giếng tế đều không ngờ đám thuộc hạ của Merkin được trang bị đầy đủ đến thế nên chỉ một thoáng sau đã bị phát hiện.

Merkin cười lớn, sải chân bước vào khe núi: “Bất ngờ quá nhỉ, các vị lại gặp nhau ở đây rồi, Cường Ba thiếu gia.”

Trác Mộc Cường Ba ấp a ấp úng một hồi lâu mới thốt lên được hai chữ: "Mẫn... Mẫn..."

Đường Mẫn không sao kiềm chế được nữa, nước mắt trào ra, cô khóc òa lên gọi

"Cường Ba!" rồi lao bổ tới. Cũng không ai ngăn cản hai kẻ si tình ấy ôm chặt lấy nhau, dụi đầu dụi cổ vào nhau.

Merkin cười hì hì bước đến trước mặt pháp sư Á La, bộ dạng đắc ý: “Sớm quá nhỉ, Đại lạt ma, đến được mấy ngày rồi phải không? Sao hả? Không vào trong được à?”

Max cũng nhảy vào tham gia trò vui: "Ái chà chà, thèm nhỏ dãi ra mà không vào được à, chuyện đau khổ nhất trên đời chẳng qua cũng chỉ đến vậy mà thôi.”

Merkin nhướng cặp mắt rắn lên, bảo pháp sư Á La: “Tôi rất khâm phục thân thủ của ông, nếu có cơ hội tôi cũng rất muốn cọ xát với ông thêm lần nữa, chỉ tiếc rằng, hiện giờ cả thời gian và địa

điểm đều không thích hợp.”

Pháp sư Á la nghiêm mặt hỏi: “Đừng đắc ý sớm quá, ngươi tưởng các ngươi có thể vào trong được chắc? Nhìn kỹ cánh cửa đó đi rồi hãy nói!”

Merkin bước tới cạnh cánh cửa, lờ đi bức phù điêu bên trên, trực tiếp ấn tay vào khe cửa, hơi nhấc tay lên, rồi đập mạnh xuống. Một luồng gió mạnh theo khe cửa thổi vào trong, y áp cả bàn tay vào khe hở đó, cảm nhận rung động từ phía trong truyền ra.

Rất nhanh, gương mặt Merkin lộ vẻ hoang mang, cũng khó trách, ngay cả pháp sư Á La còn không thể thăm dò được cánh cửa đá này rốt cuộc dày chừng nào, Merkin làm sao đủ khả năng

chứ. “Dày vậy sao?” Merkin lẩm bẩm một mình, kế đó y lại phát hiện ra kết cấu đặc thù của cánh cửa, ngạc nhiên thốt lên: “Cửa thụt vào.”

“Ông chủ, cửa thụt vào là thế nào?” Max không để lỡ thời cơ vội hỏi ngay.

"Là loại cửa không phải đẩy vào trong hay kéo ra ngoài, mà trượt theo rãnh ở hai bên. Đặc điểm của loại cửa này chính là có thể dày không giới hạn. Mày nhìn thấy đây là cánh cửa thứ nhất, có thể dày khoảng nửa mét hoặc hơn, bên trong nó có thể còn một trăm, một nghìn cánh cửa y như vậy, chỉ cần người xây cửa thích thì muốn bao nhiêu cũng được.”

Merkin lại thêm một lần nữa phát ra tiếng thở dài kinh ngạc trước trí tuệ của

người xưa.

Max thầm tính toán một hồi, đoạn kinh hãi thốt lên: “Vậy làm sao mở ra được? Một nghìn cánh cửa, thuốc nổ của chúng ta làm sao mà đủ dùng chứ?”

"Cơ quan!” Merkin vuốt tay lên những đường vân trang trí trên cánh cửa. "Lực kéo mạnh như huyết trì, vả lại, người xưa đã chọn chỗ chân núi này để xây cửa, sợ rằng có dùng thuốc nổ cũng không hiệu quả mấy.”

“Tại sao vậy?” Khafu hỏi

Merkin đáp: "Nếu đường hầm rất sâu thì những cánh cửa này không chỉ có tác dụng đóng mở đường hầm, mà còn phải chịu áp lực vô cùng lớn của cả ngọn núi nữa, một khi dùng thuốc nổ, ngọn núi bên

trên sụt xuống, nơi này sụp đổ, tất cả đều bị chôn sống ở đây."

"Vậy làm sao mới mở ra được?" Khafu lại hỏi.

Merkin nói: “Tìm đi, chắc chắn có cơ quan kích hoạt cánh cửa, hoặc giả phải dùng nghi thức hiến tế gì đó.”

Max ở bên cạnh chợt nói: "Ông chủ, cái hố lớn kia để làm gì vậy?"

Merkin liếc nhìn đoạn gật đầu nói: "Giếng tế, vừa khéo dùng được." Y quay người lại, đến bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, bảo bọn lính đánh thuê tách gã và Mẫn Mẫn ra, rồi áp giải Trác Mộc Cường Ba, Mẫn Mẫn, pháp sư Á La đến bên cạnh giếng tế.

Merkin ra vẻ trang trọng cất tiếng: "Ba

vị, tin rằng ba vị cũng biết, tiếp sau đây sẽ xảy ra chuyện gì, tôi rất xin lỗi, để an ủi vỗ về những sinh linh điên cuồng hoặc du hồn dã quỷ bên trong cánh cửa kia, các vị đành phải chịu thiệt thòi rồi. Trác Mộc Cường Ba, tôi đã để anh nhìn thấy Bạc Ba La thần miếu, cũng đã gặp được cả tình nhân, tin rằng hai người đã nói với những lời chia ly cuối cùng rồi phải không?”

Trác Mộc Cường Ba điềm đạm nói: “Ngươi không sợ ta không ngã chết à?”

Merkin nói: "Đây chỉ là một nghi thức tôn giáo thôi mà, có điều tôi chỉ cảm thấy, mỗi một hoạt động của cổ nhân tiến hành đều có dụng ý của họ. Tôi không phải tên điên giết người, anh đã có thể

sống sót trên băng nguyên, vậy thì lần này thoát chết cũng chẳng có gì là lạ. Chỉ có điều, giờ đây tôi đang chiếm thế thượng phong. Vì vậy, tốt nhất cứ nghe theo số mệnh đi!"

"Để tôi xuống trước!" Mẫn Mẫn đột nhiên ré lên, hai tên lính đánh thuê bên cạnh phải dồn sức mới giữ chặt cô lại.

Merkin cười khẩy nói: "Tình yêu cứng rắn hơn cả vàng ròng, tốt thôi, để đấy..."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Merkin, để ta đi trước, cứ yên tâm, ta sẽ giữ cho ngươi một chỗ tốt dưới địa ngục." Gã nói câu này hết sức bình thản, dụng ý đã quá rõ ràng. Merkin nghe xong liền nhếch mép cười khẩy, cơ mặt rúm lại, đôi mắt dần trở nên âm độc, hung tàn. Y chầm chậm

xoay người đi, Max đứng cạnh đó hiểu ý, lập tức đẩy mạnh vào Trác Mộc Cường Ba.

"Không..." Trong tiếng hét như xé gan xé ruột của Mẫn Mẫn, Trác Mộc Cường Ba đã bị cái hố đen ngòm nuốt chửng. Cùng lúc ấy, trong đám lính đánh thuê của Merkin, cũng có một tên hét lớn xông ra. Merkin vừa nghe âm thanh ấy vội vàng ra lệnh cho mấy tên đứng xung quanh chặn tên lính đánh thuê đó lại. Y sợ thuộc hạ không ngăn được đối phương, vội đích thân xông lên, nào ngờ chỉ thoáng một cái tên lính đánh thuê ấy đã bị chế phục rồi.

Mũ bảo hộ trên đầu Lữ Cánh Nam bị giật ra, Merkin lấy làm khó tin, chắt lưỡi nói:

"Quả không hổ là giáo quan của bộ đội đặc chủng, không ngờ cô có thể ẩn nhẫn đến mức này. Nếu cô chịu trơ mắt nhìn mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, đại lạt ma lần lượt nhảy xuống mà không phản ứng gì, nói không chừng đến lúc then chốt, cô đã có thể đánh lén thành công rồi." Merkin sải chân bước đến trước mặt Lữ Cánh Nam, cao ngạo nhìn xuống nói: "Gần đây tôi luôn bị cảm giác bất an quấy nhiễu, nhưng không sao tìm ra nguyên nhân, khửa khửa, thì ra lại là cô, Lữ Cánh Nam, Lữ giáo quan."

Lữ Cánh Nam lạnh lùng nhìn Merkin, nói: "Ngươi đã chết đến đít rồi mà vẫn còn không biết, đúng là đáng thương!" Merkin cười phá lên ha hả: "Câu nói

này, phải để tôi nói với cô mới đúng chứ, ha..." Y vừa nói vừa xoay người, nhưng mới xoay được một nửa, nụ cười đột nhiên đông cứng lại trên gương mặt, tiếng cười bỗng chốc im bặt. Một họng súng đen ngòm đang chĩa thẳng vào đầu y.

Tiêu điểm nhìn của Merkin lập tức thu từ xa về ngay trước mắt, nhìn rõ gương mặt kẻ to gan dám giơ súng nhắm vào giữa trán mình, vẻ mặt cứng đờ lập tức thành phẫn nộ: “Hóa ra lại là mày? Max!”

Cuối cùng, đã đến lượt Max cười rồi.

Lần đầu tiên ưỡn thẳng lưng lên, không ngờ cao ngang ngửa với Merkin!

Max không nén nổi niềm vui sướng dâng trào trong tâm can phế phủ, y ngoác

miệng ra không sao khép lại được: “Xin lỗi nhé, ông chủ.” Khi Max nói câu này, ánh mắt hắn, từng sợ lông mao vàng nhỏ li ti trên tay hắn, tựa như đều đang cười. Dường như hắn phải tốn nhiều công sức lắm, mới ngăn được mình không bật ra tiếng cười váng động cả không gian xung quanh: “Xin lỗi, xin lỗi, đi theo ông chủ lâu rồi, không hiểu từ lúc nào đã học được thói quen của ông chủ. Ông thường thích nhìn vẻ mặt kinh ngạc chấn động của kẻ khác, hôm nay tôi mới biết, thì ra vẻ mặt ấy có thể khiến tâm trạng người ta sướng khoái đến thế, tôi... tôi xúc động quá, ông chủ ạ!”

Tâm trạng Merkin đang ở trên mây cao đột nhiên rớt thẳng xuống hố băng sâu

thắm, y lướt ánh mắt nhìn sang mé bên, quả nhiên, Khafu đứng cạnh Max đã giương súng nhắm vào mình; bọn lính đánh thuê kia, dường như sau một hồi đấu tranh nội tâm khốc liệt, cuối cùng cũng đều chĩa súng vào y!

Merkin chỉ cảm thấy cơn phẫn nộ như một con hung thú khổng lồ đang tả hữu xung đột bên trong cơ thể mình, từng mạch máu khắp người căng tức chỉ muốn nổ tung. Thật không thể ngờ, không thể nào ngờ được, thằng Max tối ngày chỉ biết vuốt đuôi xoen xoét nịnh hót, phục tùng mình như nô lệ hầu hạ chủ nhân, thằng Max đầu óc ngu si tứ chi phát triển, làm chuyện gì cũng chẳng nên hồn ấy, lại chơi xỏ y một đòn đau như vậy. Không

ngờ “Merkin này lại bị một thằng ngu như thế bỡn cợt!” Y đau đớn thầm nhủ.

Merkin lấy ra hy vọng cuối cùng của mình, ngón cái đặt lên nút bấm điều khiển, lạnh lùng nói: “Chúng mày, không sợ cùng chết với tao ư?”

“Ông chủ, ông cứ ấn thoải mái đi...” Max càng lúc càng thêm đắc ý, trong khoảng khắc này dường như hắn muốn đem hết những tiếng cười bị dồn nén suốt mười mấy năm nay, thỏa sức mà cười cho thỏa.

“Tôi đảm bảo là không có phản ứng gì đâu, ông quên rồi à, chính ông đã giao nó cho cơ mà. Tần số sóng điện từ trên đó đã bị tôi dùng máy tính thay đổi rồi, ha ha ha... mấy cái điều khiển trên tay ông, giờ chỉ là một đống đồ đồng nát thôi, ha

ha ha...”

Bọn lính đánh thuê nghe nói thiết bị điều khiển từ xa trong tay Merkin đã vô tác dụng, cũng dần lộ ra bản sắc sài lang của mình, ánh mắt chúng nhìn Merkin lập tức trở nên dữ tợn hung hăng.

Lữ Cánh Nam ngớ người ra trong thoáng chốc, rồi ngoảng đầu lại định tìm kẻ kia, nhưng sau lưng cô là cả một đám lính đánh thuê đầu đội mũ bảo hộ kín mít, làm sao phân biệt nổi. Mẫn Mẫn và pháp sư Á La cũng ngây ra không sao hiểu nổi, bọn lính đánh thuê, Merkin và Max, chỉ vì một câu nói của Lữ Cánh Nam mà trở mặt thành thù. Nhất thời, tất cả cùng im phăng phắc, bầu không khí tĩnh mịch đến lạ lùng bao phủ khắp hiện trường.

Cuối cùng, Merkin cũng thành công trong việc áp chế con thú phẫn nộ trong lồng ngực, đầu óc vừa tỉnh táo lại, y đã nhanh chóng phát hiện ra điểm sơ hở của đối phương. Chỉ nghe y gằn giọng hỏi Max: “Thực lực của mày thế nào tao hiểu rất rõ, mày tuyệt đối không dám đối phó tao trắng trợn thế này đâu. Khafu tuy có tài huấn luyện binh sĩ và dòng máu quân nhân, nhưng lại không có đầu óc chính trị; hai người chúng mày không thể làm chuyện này được. Nói, kẻ nào mới là chủ mưu sau lưng, hắn hứa cho chúng mày những gì rồi?"

Max cười khì khì nói: "Ông chủ quả không hổ là ông chủ, tư duy thật là mẫn tiệp, tiếc quá, ông lại sắp phải chết rồi!"

"Max, tao tự thấy xưa nay đối xử với mày cũng không tệ... " Merkin giận dữ gầm lớn.

Max lập tức ngắt lời Merkin, chửi lại: "Đối xử không tệ? Ông còn mặt mũi nói câu đó sao! Tôi hỏi ông, đã bao giờ ông coi tôi là con người chưa? Ông chỉ coi tôi là con chó! Một con chó biết vẫy đuôi mừng chủ, một con chó phải luôn làm chủ vui lòng! Ngay cả Soares, cũng đối tốt với tôi hơn ông nhiều đấy!" Nói đoạn, hắn dùng nòng súng vỗ vỗ lên má Merkin như thể khiêu khích. Cuối cùng, hắn cũng có thể vỗ má Merkin mà không e ngại gì rồi, cảm giác này thật là sảng khoái!

Merkin không sao tìm được cơ hội thoát

thân, bàn tay Max khẽ rung lên vì giận dữ, nhưng ánh mắt hắn chưa từng rời khỏi những chỗ yếu hại trên người y, chỉ cần y hơi có động tĩnh gì lạ, khẩu súng trong tay Max chắc chắn sẽ không chút nương tình mà nhả đạn ngay lập tức. Y cũng biết, tốc độ bóp cò của Max chắc chắn nhanh hơn tốc độ bình thường hắn vẫn biểu hiện nhiều. Bên cạnh y đồng thời còn có một tên Khafu, tay vững như đúc bằng thép nguội, cặp mắt lạnh lùng không chớp lấy một lần, xem chừng còn đáng sợ hơn cả Max. Merkin hít sâu một hơi , gắng nén cảm xúc, nói bằng ngữ khí hòa hoãn nhất có thể: “Tao mặc xác kẻ đứng sau lưng chủ mưu là ai, điều kiện hắn có thể đáp ứng mày, tao cũng đáp ứng được, gấp đôi!”

Max lắc đầu, nói: “Vô dụng thôi, ông chủ, người đó không phải hạng ông có thể đối địch được đâu. Còn điều kiện mà người đó hứa với tôi...” Max không nhịn được, lại ngoác miệng ra cười lớn: “Sau khi chết, tất cả mọi thứ của ông đều thuộc về tôi hết, ông nói xem, ông có thể đáp ứng không? Gấp đôi? Ha ha... gấp đôi làm sao được? Ông chủ là người thông minh mà, những lời ngu xuẩn thế này sao có thể thốt ra từ miệng ông cơ chứ? Tôi tưởng chỉ có tôi mới hay nói kiểu ấy thôi chứ nhỉ, ha ha!”

Khafu đứng bên cạnh bực bội gắt lên: “Đừng đùa nữa, cứ theo kế hoạc mà hành động đi.”

Max thu nụ cười lại, gõ nòng súng lên

trán Merkin như chim gõ kiến: “Thật ngại quá, ông chủ, bây giờ, mời ông chầm chậm, lấy hết toàn bộ vũ khí trên người ra, nhớ lời tôi đấy nhé, chầm chậm thôi, lấy hết vũ khí... trên người ông ra!”

Thấy Merkin nghe lời, bắt đầu nhúc nhích, Max lại tự đắc khoe khoang: “Ông chủ à, ông biết đấy, tôi đi theo ông cũng lâu rồi, lâu đến nỗi trước mặt tôi ông chẳng còn bí mật gì nữa cả, vì vậy đừng giở trò gì, tôi sẽ quan sát ông cẩn thận, rất cẩn thận đấy.”

CHƯƠNG 72. CÁNH CỬA CHÚNG SINH

SÓNG GIÓ LẠI NỔI

Merkin bất thình lình buông ra một câu: “Mười mấy năm nay, thật vất vả cho mày rồi, Max.”

Max dương dương đắc ý nói: “Không vất vả so với những gì tôi giành được, miễn cưỡng cũng xem như tương đương rồi.”

Chẳng ngờ ngữ khí của Merkin lại đột ngột biến đổi: “Ông chủ mày đi theo mười mấy năm, mày nói phản bội là phản bội luôn, không biết mày định đi theo ông chủ mới bao lâu rồi phản hắn hả?”.

Max giận tím mặt, giơ báng súng đập

mạnh vào trán Merkin một cú, làm rách toác một mảng lớn, máu chảy ròng ròng xuống theo gò má, liền sao đó, họng súng lại gí sát sạt vào đầu đối phương, cánh tay hắn khẽ rung lên nhè nhẹ. Max nghiến răng kèn kẹt nói: “Ông chủ đừng ép tôi nổ súng đấy.”

Merkin bị đau vậy mà còn phá lên cười. Mục đích của y đã đạt được rồi, Max và Khafu dám hung hăng càn quấy như vậy chứng tỏ kẻ ở đằng sau sách động bọn chúng nhất định có mặt ở đây, hắn ta cũng trà trộn vào đám lính đánh thuê như Lữ Cánh Nam vậy, chỉ là hiện giờ y vẫn chưa nhận ra được mà thôi.

Merkin tiếp tục gỡ bỏ vũ khí trên người, vừa gỡ vừa nói: “Max, mày chỉ là một

thằng chạy vặt nhãi nhép, vĩnh viễn cũng chỉ có thể làm chân sai vặt mà thôi. Mày nhảy ra quá sớm, lại không thể khống chế được cảm xúc của mình, mày hung hăng quá rồi đấy. Tao nghĩ, ông chủ mới của mày hẳn là không vui đâu."

Câu nói này không ngờ lại uy hiếp được Max, khóe môi hắn khẽ giật giật, như thể bị tạt cho nguyên một chậu nước lạnh vào đầu, gương mặt lập tức tắt ngay vẻ huênh hoang ngạo nghễ.

Merkin càng thêm khẳng định, kẻ chủ sự phía sau chắc chắn ở trong đám người này. Y tiếp tục hờ hững buông lời: "Tao cho mày một tiên đoán nhé, kết cục của mày chắc chắn còn thảm hơn tao nhiều!".

"Câm miệng!" Max ghìm giọng xuống

thấp, nhưng vẫn không kìm được tiếng gầm gừ khản đặc trong họng.

Merkin đã cởi hết trang bị trên người xuống, lúc này, tuy y không đến nổi trùng trục như Soares, song cũng chẳng hơn là mấy. Hai bàn tay y co lại thành hình khẩu súng, lướt qua chỗ bọn lính đánh thuê, chầm chậm vạch thành hai đường cong, lớn tiếng nói: “Tao biết mày đang ở đây! Mặc kệ mày là ai, mày đã chơi được Ben Merkin này rồi đấy! Tao khâm phục! Nhưng hãy nhớ cho kỹ! Chỉ cần tao còn một hơi thở thì cả đời này mày sẽ không được yên thân đâu!”

“Đi đi, lúc này còn nói những lời dọa dẫm ấy chỉ càng biểu lộ nỗi sợ hãi và bất lực trong tâm anh mà thôi, giống như lũ

súc sinh kêu gào thảm thiết trước lúc chết vậy, chỉ tổ làm nhục thân phận và trí tuệ của anh chứ ích gì.” Không giống Max, Khafu từ đầu chí cuối vẫn luôn khóa chặt Merkin , còn Merkin thì đến giờ mới nhận ra mình chưa bao giờ hiểu hết được kẻ này. Merkin quay đầu lại, nhìn Khafu với ánh mặt thất vọng cực độ, thở dài nói: “Tôi vốn tưởng rằng, anh là người đáng để tôi tin tưởng.”

Khafu lắc đầu nói: “Anh tin tưởng ai chứ, Ben? Nhớ Soares chứ?”

Merkin tự cười giễu, y rốt cuộc đã hiểu, năng lực điều khiển thú vật của Soares trở nên thất thường, hẳn có liên quan rất lớn với hai kẻ này; “Không xử bắn tôi luôn sao? Con định dẫn tôi đi đâu nữa?”.

Max cười khì khì nói: “Cường Ba thiếu gia đã đi dò đường cho ông rồi còn gi? Giờ chúng ta đưa ông đi đoàn tụ với hắn thôi.”

Cuối cùng Merkin cũng đổi hẳn sắc mặt. Từ đây rơi xuống không hiểu gã có chết ngay không, hay là sống dở chết dở chờ đợi tử thần đưa đi trong bóng tối, hoặc giả bên dưới kia là một lớp côn trùng lúc nhúc, đang đợi cắn xé máu thịt tươi rói của y. Con người ta sợ nhất những gì mình chưa biết, Merkin cũng không phải ngoại lệ. Nhưng y là kẻ tâm tính cực kỳ kiên cường, sau khi biết được cái chết đối phương dành cho mình, sắc mặc chỉ thoáng biến đổi trong khoảnh khắc rồi tức khắc khôi phục lại vẻ bình thường

ngay. Bên mép giếng tế, y thả mình xuống, lưng buông về phía hố sâu, trước khi tầm nhìn hoàn toàn chìm xuống cái giếng đen ngòm tối tăm ấy, y trừng mắt lên với Max, lớn tiếng quát: “Để tao xem mày chết như thế nào!”.

Rốt cuộc cũng đã “tiễn đưa” Merkin xong xuôi, quả tim nãy giờ vẫn treo lửng lơ của Max giờ mới hạ xuống được, hắn gạt mồ hôi đầm đìa trên trán, rồi phá lên một tràng cười sảng khoái lạ thường. Mẫn Mẫn hoang mang nhìn Lữ Cánh Nam, thấp giọng hỏi: “Rốt cuộc là chuyện gì vậy, giáo quan?”

Lòng Lữ Cánh Nam lúc này mới thật chua chát khó tả, không thể ngờ được, Max và Khafu, hai tên trợ thủ mà Merkin

tin tưởng nhất này, lại là quân cờ do kẻ ấy sắp xếp. Không hiểu sao, trong cô bất chợt trào lên một cảm giác bất lực, tựa như chính mình cũng chỉ là một quân cờ trong tay đối phương, số phận của pháp sư Á La, Mẫn Mẫn, bọn lính đánh thuê, kỳ thực đều nằm trong bàn tay khống chế của kẻ đó. Chỉ là, hắn giữ cô lại phỏng có tác dụng gì? Con người ấy, rốt cuộc hắn muốn làm gì đây? Trong đầu nghĩ ngợi vẩn vơ, Lữ Cánh Nam bất giác lại bắt đầu đưa mắt tìm kiếm trong đám người.

Tên lính đánh thuê ấy vẫn đội mũ bảo hộ, nhưng y chỉ bước lên hai bước đã nổi bật giữa đám người. Chỉ thấy thân hình y thấp hơn so với đám lính đánh thuê xung

quanh một chút, nhưng khí thế lạnh lẽo thì chỉ hơn chứ không kém Merkin chút nào. Max và Khafu lập tức nhận ra đối phương. Max vội luống cuống bước lên trước, toe toét cười nói: “Thưa ngài, tôi không hiểu tại sao người không lộ diện trước mặt hắn? Nếu hắn trông thấy ngài, tôi đảm bảo sẽ sợ đến không nói nên lời cho mà xem.”

Người kia không trả lời, chỉ hơi nghiêng nghiêng đầu, ánh mắt xuyên qua lớp kính trên mũ bảo hộ bắn thẳng lên người Max, Max dường như sực nhớ ra điều gì đó, hai đầu gối bỗng mềm nhũn ra, hết sức thành thục quỳ ngay xuống, chổng mông lên cao dập đầu như giã tỏi, luôn miệng búa xua: “Thưa ngài, thưa ngài, tôi xin

thề với trời, lòng trung thành của tôi có trăng sao làm chứng. Tên Merkin ấy chỉ toàn vu oan giá họa cho tôi thôi, hắn đố kị tôi, hắn đố kị tôi có thể giành được sự tín nhiệm của ngài, hắn muốn chia rẽ quan hệ nô bộc và chủ nhân vĩnh viễn không bao giờ thay đổi giữa tôi và ngài. Ngài tin tưởng tôi mà, ngài tin tưởng tôi đúng không, tôi xưa ngay luôn thờ ngài…”

Cũng không hiểu vì tư thế của Max quá khó coi, hay những lời hắn nói quá tởm lợm buồn nôn, tên lính đánh thuê kia đột nhiên “pằng” một tiếng, cho y một viên đạn giữa trán, động tác hết sức dứt khoát, gọn gàng. Nụ cười thở lợ vẫn còn đông cứng trên khuôn mặt Max, chỉ có đôi mắt

kinh hoảng là hơi biến đổi, hắn chầm chậm nghiêng người lăn ra đất. Đôi mắt trống rỗng nhìn xuyên qua khe núi, trừng lên với trời xanh mây trắng phía bên ngoài. “Sao có thể vậy được? Sao lại như vậy? Ta vừa mới lộ mặt, ta vẫn còn cả tương lai rộng mở, vậy mà đã kết thúc rồi sao? Đơn giản … như vậy thôi sao …” Oán niệm của Max phảng phất như hóa thành một quầng mây xoắn xuýt nơi chân trời, dày đặc không thể nào tan đi được.

Bấy giờ, tên lính đánh thuê mới gỡ mũ bảo hộ xuống, chẳng buồn liếc mắt nhìn cái xác Max dưới đất lấy một lần, tựa hồ cái đống thù lù trước mặt y chẳng có gì đáng để vào mắt cả, chỉ như một đống

bụi đất mà thôi. Y trầm ngâm giây lát, rồi nói với các xác ấy: “Mày nói đúng lắm, Merkin hắn chỉ nói bừa thôi, nhưng thật đáng tiếc, trí tuệ của mày và ông chủ cũ của mày hoàn toàn không thuộc cùng một cấp độ. Hắn chỉ cần một câu là đủ khiến giữa chúng ta nảy sinh e dè lo ngại, đã chôn xuống hạt giống có thể nảy mầm thành oán giận rồi. Đằng nào cũng thế… chi bằng đặt một dấu chấm hết cho đơn giản. Lần sau đầu thai làm người, tốt nhất nên thông minh một chút.”

Dứt lời y quay sang bảo Khafu: “Hành động theo kế hoạch”. Khafu lập tức chỉ huy hai tên lính đánh thuê thay y phục cho Max. Biến hóa xảy đến quá nhanh và bất ngờ, bọn lính đánh thuê còn lại đều

ngần ngừ do dự, vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra. Sao Max lại bức tử Merkin, để rồi chính hắn lập tức bị một kẻ lạ hoắc làm thịt luôn, người này là ai? Sao Khafu lại nghe lệnh y? Lúc này, Khafu mới bảo bọn lính đánh thuê: "Đây mới là ông chủ thực sự của chúng ta, những gì Merkin hứa cho chúng mày ông chủ sẽ trả không thiếu một xu, hơn nữa, chúng mày cũng nên biết là, thuốc nổ trên người chúng mày, phải nhờ ông ấy mới gỡ ra được đấy."

Tên lính đánh thuê ấy cuối cùng cũng quay đầu lại. Mái tóc y đen bóng, cắt ngắn dựng đứng lên, trên mặt lại bôi một lớp màu hóa trang rất dày, khiến người ta không nhìn rõ được tướng mạo thực sự.

Có điều, Lữ Cánh Nam cũng lờ mờ nhận ra, gương mặt ấy dường như còn trẻ hơn cả Nhạc Dương và Trương Lập, có nét hoang dã thô hằn của người dân tộc du mục miền tái ngoại. Rõ ràng y đang cười, nhưng Lữ Cánh Nam nhìn ánh mắt y lại dâng lên một thứ cảm giác khiến cô rùng mình phát lạnh từ tận đáy lòng. Đôi mắt đen tuyền ấy toát lên một vẻ u uất nồng đậm, dường như cô đã gặp ánh mắt ấy ở đâu rồi thì phải, nhất định là đã thấy ở đâu đó! Cô đột nhiên nhớ đến một chuyện khác, đối phương từng nói với cô rằng: “Merkin chỉ là một con tốt thí mà thôi…giống như cô vậy…”

Bên cạnh Merkin là Khafu và Max, còn bên cạnh cô, hoặc là bên cạnh Trác Mộc

Cường Ba…ánh mắt cô lập tức đanh lại, lạnh buốt, quay ngoắt sang Mẫn Mẫn. Mẫn Mẫn đang run lên bần bật!

Có một người chú ý đến trạng thái của Mẫn Mẫn sớm hơn cả Lữ Cánh Nam. Đó là pháp sư Á La. Từ khi tên lính đánh thuê đó bước ra, toàn thân Mẫn Mẫn đã không kìm chế nổi mà run lên lẩy bẩy. Pháp sư Á La chỉ khe khẽ thở dài, song không nói gì cả.

Nhưng Lữ Cánh Nam thì khác, cô không thể đè nén cảm xúc của mình. Cô bỗng cảm thấy thật không đáng thay cho Trác Mộc Cường Ba: “Cô! Chính là cô! Đúng là cô!” Giọng Lữ Cánh Nam bỗng trở nên cao gắt, âm điệu pha lẫn cả vẻ điên cuồng. Mẫn Mẫn vẫn đang run lên bần

bật, chỉ là trên gương mặt đã có thêm hai vệt nước, từng giọt từng giọt lệ như hạt ngọc trai tuôn trào ra khỏi khóe mắt.

“Ồ, ồ, ồ, làm sao vậy chứ? Đều là người nhà cả mà, hà tất phải làm cho nhau không vui vậy chứ?” Tên lính đánh thuê ấy vung tay lên, đẩy Lữ Cánh Nam về phía pháp sư Á La và Mẫn Mẫn.

Lữ Cánh Nam vẫn rít lên the thé: “Tại sao, tại sao cô lại làm thế? Cho dù tất cả mọi người trong đội chúng ta phản bội anh ấy, thì cô cũng không thể nào phản bội anh ấy được! Cô có biết không, mạng của cô chính là do anh ấy hết lần này đến lần khác, đổi về bằng tính mạng của chính mình đấy! Cô có biết hay không hả?”

Tiếng gào the thé của Lữ Cánh Nam dội đi dội lại trong khe núi trống trải, nếu không có pháp sư Á La đứng chắn giữa hai người, không khéo Lữ Cánh Nam đã lao lên giật tóc Mẫn Mẫn đập đầu vào tường như một mụ đàn bà đanh đá ngoài chợ rồi. Tiếng hét phát xuất tự trong sâu thẳm tâm hồn ấy đã xé toang những vết thương trước giờ cô vẫn lẳng lặng dùng nước mắt hàn gắn lại. Trong khoảnh khắc này, cô chẳng còn nghĩ đến chuyện gì nữa.

Mẫn Mẫn bị khí thế cũa Lữ Cánh Nam làm cho hoảng sợ, liên tiếp giật lùi mấy bước liền, ôm mặt nấc lên nghẹn ngào: “Đừng nói nữa, cầu xin cô đừng nói nữa!”

Tên lính đánh thuê kia lấy làm thích thú quan sát cảnh tượng ấy, nào ngờ, tình thế lại biến đổi trong chớp mắt. Lữ Cánh Nam vừa mới nổi cơn điên loạn mắng chửi Mẫn Mẫn không tiếc lời, bất thình lình đạp mạnh chân bật người về phía sau. Pháp sư Á La nãy giờ im lìm không lên tiếng chợt lách người lướt lên chắn trước mặt Lữ Cánh Nam, vận tốc toàn thân làm bật tung sợi dây thừng trói chặt hai tay mình ra, rồi tung mình như đại bàng sải cánh giữa tầng mây, lộn nhào mấy vòng trên không trung, tăng tốc lao bổ xuống tên lính đánh thuê kia như chim ưng vồ thỏ.

Khi kẻ thắng lợi tưởng rằng chiến thắng đã nắm chắc trong tay, chính là lúc y lơi

lỏng tinh thần, lộ ra sơ hở duy nhất. Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La phối hợp hết sức ăn ý, một người xông lên cướp súng của tên đứng phía sau, một người yểm hộ cho người kia, cầm chân tên lính đánh thuê lợi hại nhất ấy. Hai người đều có chung nhận định, cho rằng kẻ này chính là đối thủ đáng sợ nhất của họ, chỉ cần có thể chế phục hoặc hạ sát hắn, bọn lính đánh thuê còn lại đều không có gì đáng ngại.

Biến cố bất ngờ nảy sinh, tên lính đánh thuê sau lưng pháp sư Á La hoàn toàn không kịp phản ứng gì, chỉ thấy người phụ nữ đó lao đến trước mặt mình, bóng người lóa lên rồi tức thì biến mất, kế đó bên hông nhẹ bẫng, vũ khí đã lọt vào tay

đối phương lúc nào chẳng hay.

Còn tên lính đánh thuê bị pháp sư Á La lao bổ xuống tấn công kia cũng hiểu, tuy vị sư già này không thể thực sự làm y bị thương, song một khi ông quẩn chân trong giây lát, để Lữ Cánh Nam cướp được súng, tạo thành thế gọng kìm kẹp chặt y thì muốn xử lý cho gọn ghẽ cũng tương đối phiền phức. Cũng trong khoảnh khắc Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đột nhiên phát động thế tấn công ấy, y nhìn thấy điểm đột phá duy nhất để bù đắp cho thế yếu của mình. Y hoàn toàn không để ý đến khí thế liều mình như chẳng có của pháp sư Á La, quyết định bỏ gần đánh xa, ngay khi Lữ Cánh Nam vừa rùn người chạm tay vào khẩu súng ngắn đeo

ở thắt lưng tên lính đánh thuê kia, pháp sư Á La vừa tung mình nhảy lên, y đã lao thẳng về phía trước, xuyên qua dưới háng pháp sư Á La..

Lữ Cánh Nam vừa cầm được khẩu súng, lập tức điều chỉnh họng súng, bỗng thấy một bàn tay còn nhanh nhẹn hơn mình bội phần đặt lên thân súng, khẽ vuốt một cái. Lữ Cánh Nam cũng ngay lập tức bóp cò súng, song không nghe thấy âm thanh "lách cách" quen thuộc, mà cò súng lỏng ra như thể gãy lìa. Cô nhìn khẩu súng, không ngờ nó đã tách ra làm bốn năm phần khác nhau. Lữ Cánh Nam kinh hãi thốt lên: "Kỹ thuật tháo súng trong nháy mắt!". Kết cấu của súng ngắn không phức tạp như nhiều người bình thường vẫn

nghĩ, chỉ cần vài món linh kiện là có thể lắp thành một khẩu súng rồi, kỹ thuật tháo súng trong chớp mặt ấy Lữ Cánh Nam cũng từng chứng kiến qua, nhưng chưa bao giờ cô thấy ai thực hiện nhanh như vậy, y mới chỉ vuốt nhẹ một cái, là đã biến khẩu súng thành mấy món linh kiện rời rạc tóe xuống đất!

Tên lính đánh thuê dường như còn nhếch mép cười cười với Lữ Cánh Nam, rồi xoay người đón lấy một đấm của pháp sư Á La tung ra.

Pháp sư Á La cũng bị bất ngờ, trong suy nghĩ của ông, cao thủ chân chính thì tuyệt đối không thể chui qua dưới háng kẻ địch được, nhưng đối phương đã làm như vậy, thậm chí không một chút chần chừ do dự.

Pháp sư Á La đành đảo mình xoay chuyển trên không trung, dồn hết sức lực vào nắm đấm, tranh thủ khoảnh khắc tên lính đánh thuê ra tay với Lữ Cánh Nam, tung ra một đòn toàn lực, mong sao có thể gây thương tổn cho kẻ địch!

Tên lính đánh thuê cũng hiểu muốn tháo khẩu súng trên tay Lữ Cánh Nam thì chắc chắn không thể tránh được nắm đấm của vị sư già sau lưng, mà y cũng không hề có ý định né tránh…chỉ thấy y vận lực xoay người lại, chính diện đón lấy, một đấm đổi một đấm, quyết định lấy cứng chọi cứng với đối phương một lần!

Kết quả của lần giao thủ này là… tên lính đánh thuê khẽ phủi bụi bám trước ngực, hờ hững như chưa từng có chuyện

gì xảy ra, còn pháp sư Á La bị một đấm của y đánh văng ngược ra xa, loạng choạng rơi xuống cách đó ba bốn mét, cả người cuộn lại như con tôm khô.

Trông thấy cảnh tượng đó, rốt cuộc Lữ Cánh Nam cũng hoàn toàn tâm nguội ý lạnh. Cô tuyệt đối không có năng lực đơn độc đối phó với tên lính đánh thuê thần bí này, chỉ đành lách người lướt ra, định đỡ pháp sư Á La đứng dậy. Tên lính đánh thuê kia cũng chẳng định ngăn cô lại. Cả quá trình ấy chỉ diễm ra trong khoảng một hai giây đồng hồ, Mẫn Mẫn vẫn ôm mặt khóc nức nở, bọn lính đánh thuê kia vẫn chưa kịp phản ứng gì thì mọi việc đã kết thúc.

“Đại nhân Á La!” Lữ Cánh Nam đang

định kéo cánh tay pháp sư Á La lên.

“Đừng chạm vào”, pháp sư Á La khó nhọc chống khuỷu tay xuống đất, tay kia ngăn Lữ Cánh Nam lại: “Gãy rồi!”

Lữ Cánh Nam bấy giờ mới phát hiện, xương lồng ngực pháp sư Á La không ngờ đã lõm hẳn vào, lẽ nào xương ngực của pháp sư bị một đấm của tên lính đánh thuê kia đánh gãy rồi ư? Sao có thể chứ? Gân cốt pháp sư Á La thế nào, Lữ Cánh Nam là người hiểu rõ nhất, vượt qua bao nhiêu cơ quan cạm bẫy nguy hiểm như thế, ông cũng chưa từng bị rạn xương lấy một lần, vậy mà một đấm của hắn…

Hai tay pháp sư Á La đè chặt lên hai đoạn xương sườn, một ấn một bật, chỉ

thấy chỗ hõm vào thoắt cái đã bật trở ra, thoạt nhìn không phát hiện ra điều gì dị thường cả. Nhưng Lữ Cánh Nam biết, tuy pháp sư Á La dùng thủ ấn nối xương đặc biệt của mật giả tu khiến xương lồng ngực trở về vị trí ban đầu, song đã gãy tức là đã gãy, vết thương tuyệt đối không thể hồi phục trong thời gian ngắn được, chỉ cần trúng thêm đòn hơi nặng một chút, nội tạng của Pháp sư Á La sẽ không chịu được chấn động, lúc ấy ông sẽ chẳng khác nào phế nhân.

Pháp sư Á La ghé sát bên tai Lữ Cánh Nam khẽ nói: “Tay phải của hắn sở hữu thứ sức mạnh mà con người không thể có được.” Pháp sư Á La hiểu rõ mật độ xương cốt của mình, một người có cú

đấm mạnh đến mấy cũng không thể khiến ông tổn thương đến mức này. Ông cảm thấy rất rõ ràng, thứ đánh lên lồng ngực mình là một loại vũ khí bằng sắt thép, hoặc một loại vật chất nào đó còn cứng hơn cả sắt thép. Lữ Cánh Nam ngạc nhiên ngoảnh đầu lại, chỉ thấy cánh tay phải của tên lính đánh thuê đó hoàn toàn bọc bên trong bộ đồ liền thân, không thấy có nắm đấm sắt bọc bên ngoài. Pháp sư Á La nói đó không phải là sức mạnh của con người, vậy thì là gì nhỉ?

Lúc này tên lính đánh thuê đó đã uể oải lững thững bước đến, ánh mắt y vẫn đượm một vẻ u uất khó hiểu!

“Thân thể người già lượng canxi bị thất thoát rất nhiều, dễ mắc phải chứng loãng

xương, không so được với thanh niên đâu, vì vậy, ông tốt nhất không nên làm bừa thì hơn.” Nói tới đây y khẽ ho khan hai ba tiếng. Thần sắc vốn đang rất đắc ý, y bỗng bực bội lừ mắt nhìn pháp sư Á La một cái, xem ra, cú đấm của vị pháp sư già cũng không phải hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến y.

Khafu bước đến nói với tên lính đánh thuê ấy: “Làm xong rồi”.

Tên lính đánh thuê liền gật đầu nói: “Ném xuống đi.” Lữ Cánh Nam nhìn hai tên lính đánh thuê ném cái xác Max xuống giếng tế như ném một bao cát, không hiểu chúng có dụng ý gì. Đúng lúc ấy, cô lại thấy tên lính đánh thuê đó đi tới trước mặt Mẫn Mẫn, nghiêm giọng

răn đe: “Đừng khóc nữa, Cường Ba thiếu gia của cô vẫn chưa chết đâu. Lúc nào cũng vậy, chỉ biết có khóc thôi!”

Đường Mẫn nửa mừng nửa sợ, quả nhiên đã nín khóc, ngước mắt nhìn y lắp bắp: “Chưa…chưa chết?”

Tên lính đánh thuê đó cười khẩy: “Bọn chúng vẫn chưa phát huy tác dụng thực sự của mình, làm sao chết dễ dàng như vậy chứ?”

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đều giật mình kinh hãi, lòng đột nhiên dấy lên cảm giác mình hoàn toàn bị người khác khống chế trong lòng bàn tay, chuyện này rốt cuộc là thế nào vậy? Kẻ này là ai? Rốt cuộc hắn muốn làm gì? Tất cả mọi sự đều do hắn ngấm ngầm thao túng hay

sao?

Chỉ nghe người trẻ tuổi ấy hướng về phía bọn lính đánh thuê còn lại nói lớn: “Tao tên là Thomas, chúng mày có thể gọi tao là ngài Thomas.”

Lại nói đến Merkin, sau khi nhảy xuống giếng tế, toàn thân vừa chìm ngập trong bóng tối, y liền thấy dưới chân mình vừa dốc vừa trơn, trọng tâm cơ thể thay đổi, cảm giác như thể nhảy vào một đường ống dẫn dầu hình tròn vậy. Y trượt nhanh chóng trong đường ống, sau mấy lần chuyển hướng, thân thể liền chạm đất, lăn mấy vòng, hoàn toàn không hề sứt mẻ gì cả!

Merkin vừa đứng dậy, đột nhiên một ý nghĩ lóe lên trong óc, vội thầm nhủ:

“Chết rồi!” Bản thân y nhảy xuống đây không tổn thương gì, vậy chứng tỏ rằng, Trác Mộc Cường Ba nhảy xuống trước chắc cũng không sao cả. Đối phương xuống đây trước y, nói không chừng đã thích ứng với địa hình và bóng tối ở đây rồi. Vừa nãy, lúc y rơi xuống phát ra âm thanh, chắc chắc đã khiến đối phương chú ý đến. “Gượm đã, liệu hắn có tưởng ta là Mẫn Mẫn hay lão lạt ma già kia hay không nhỉ? Không, nếu vậy, hắn sớm đã lên tiếng hỏi han rồi. Sao hắn đoán được kẻ rơi xuống là ta nhỉ? Thôi chết, tiếng quát lúc nãy ta nhảy xuống hố, chắc chắn đã bị hắn nghe thấy rồi!”

Merkin thầm kêu khổ trong lòng, giờ đây y tay không tấc sắt, sức mạnh và tốc độ

đều tương đương với Trác Mộc Cường Ba, nhưng Trác Mộc Cường Ba lại có ưu thế của kẻ đến trước, đúng như lời gã nói trước khi bị đẩy xuống hố, gã đã dò đường trước rồi. Tim Merkin bỗng chốc đập thình thịch.

“Trác…Trác Mộc…Cường Ba…Cường Ba thiếu gia…” Merkin hướng về phía bóng tối, dè dặt gọi hai tiếng.

“Hừ!” Trong bóng tối vẳng lại tiếng hồi đáp, không hiểu là tiếng cười gằn lạnh lẽo, hay là tiếng gầm gừ tức giận.

OAN GIA NGÕ HẸP

Có phản ứng, vậy thì dễ rồi, Merkin tự cảm thấy về phương diện đàm phán thì mình cũng khá. Y vừa mở miệng thì đã buông ra một câu tục ngữ Trung Quốc,

thở dài than: “Ài…oan oan tương báo đến bao giờ mới dứt.”

Ngưng một hồi lâu, không thấy phản ứng. Không gian tăm tối chìm trong sự tĩnh lặng chết chóc.

“Ừm, ừm,” Merkin khẽ đằng hắng mấy tiếng, đổi giọng hòa dịu hơn chút nữa, “kỳ thực, giữa chúng ta chẳng có thù hận gì đến nỗi không thể hóa giải được, tất cả đều bắt nguồn từ một hiểu lầm đẹp đẽ mà thôi.” Rõ ràng đây là giọng điệu Max vẫn hay xoen xoét nói ra, Merkin vừa mở miệng, bản thân cũng cảm thấy da gà gai ốc nổi lên khắp người.

Trác Mộc Cường Ba đã không muốn nghe đối phương huyên thuyên nữa: “Nói xem, ngươi muốn chết như thế nào đây?”

Merkin nghe giọng điệu ấy, lập tức nổi khùng lên: “Trác Mộc Cường Ba, tao đã hạ mình thương lượng với mày rồi, mày còn muốn gì nữa chứ? Mày tưởng tao sợ mày chắc, chưa biết ai chết trong tay ai đâu!” Ngoài miệng hung hăng như vậy, nhưng hai chân y đã lặng lẽ dịch sang một bên.

“Trốn đi đâu chứ? Tưởng rằng có thể trốn được ta chắc?” Trác Mộc Cường Ba vạch trần ý đồ của Merkin, gã sống chung với bầy sói một thời gian khá dài, từ lâu đã học được cách không cần dùng mắt cũng có thể tìm kiếm mục tiêu trong bóng tối rồi.

Đối với Merkin, Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng trở nên cao thâm khó dò,

trong lòng y lấy làm kỳ quái, “Được bao lâu rồi chứ, tên Trác Mộc Cường Ba này từ một gã thương nhân lột xác thành một tên lính đặc chủng rồi, tiến bộ dường như hơi quá nhanh thì phải!”

“Khục, khục.” Trác Mộc Cường Ba lại phát ra mấy tiếng cười gằn lạnh lẽo.

Có điều, tiếng vọng trong căn phòng tối tăm này rất lớn, căn bản không thể dựa vào tiếng động để phán đoán vị trí của đối phương được. Merkin chỉ nghe âm thanh trong bóng tối kia cất lên lần nữa: “Có đạo thì được nhiều người giúp, vô đạo thì cô quả một mình. Ngươi tìm hiểu văn hóa Trung Quốc cũng tỉ mỉ lắm, không biết đã nghe qua câu nói này chưa vậy? Ấy là, không phải không có báo

ứng, mà là thời điểm chưa đến đấy thôi! Ông trời đã để ngươi lọt vào tay ta, đây chính là báo ứng kiếp này của ngươi đó! Đừng bảo ta không nhắc nhở ngươi, ta sẽ tấn công từ bên trái đấy!”

Lời vừa mới dứt, tiếng gió đã nổi lên, Merkin vội đưa tay phòng hộ nửa mặt bên trái, kế đó, mạng sườn bỗng đau nhói lên. Trác Mộc Cường Ba không hề nói nhất định phải tấn công vào mặt y. Đến khi nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba bổ xuống thân thể mình, Merkin mới bắt đầu phản kích: chặn, gạt, đỡ, phản công, hai người trao đổi mấy cú đấm trong bóng tối, chỉ nghe tiếng “bịch, bịch” vang lên, đòn nào cũng trúng vào da thịt. Sau đó, cả hai lại tách ra, Trác Mộc

Cường Ba lẩn vào trong bóng tối, Merkin không tìm được gã, đành nghiến răng kèn kẹt vì đau. Dẫu sao trong gian phòng tối om này cũng không có ai khác, y khỏi sợ bị mất mặt.

Merkin biết, Trác Mộc Cường Ba cũng phải ăn mấy đấm, có điều không cú nào đánh trúng chỗ yếu hại, mà chỉ toàn đánh vào cơ bắp, phen này đúng là y đã thiệt to.

"Lần này đổi sang bên phải!" chỗ đau của Merkin còn chưa kịp dịu đi, Trác Mộc Cường Ba đã lại tấn công tới. Merkin vội phòng thủ phía bên phải, bỗng chân như bị khúc cây quét tới, không ngờ Trác Mộc Cường Ba lại bắt đầu tấn công từ phía dưới.

“Bốp! Bốp!” Hai người một công một thủ, Trác Mộc Cường Ba lại nhảy lùi về phía sau lặn mất vào bóng tối. Merkin ôm chặt mặt bên phải, dường như gò má đã sưng vù.

Vốn dĩ, nếu luận về thân thủ, Merkin có mấy chục năm kinh nghiệm, nói thế nào cũng phải mạnh hơn Trác Mộc Cường Ba một bậc. Nhưng trong gian phòng tối tăm, xòe tay không thấy ngón này, ngay cả dòng không khí lưu động cũng khó cũng khó mà cảm nhận được. Lần nào Merkin cũng phải đợi Trác Mộc Cường Ba đánh trúng mình trước, sau đó dựa vào tưởng tượng mới phác ra vị trí và động tác của đối thủ trong khoảnh khắc ấy, thành thử ra, y phải chịu thiệt thòi rất lớn.

Cũng bởi vậy, Merkin cảm thấy vô cùng khó hiểu trước năng lực cảm tri mà Trác Mộc Cường Ba học được của lũ sói. Theo nhận định của y, tối thiểu phải đạt đến trình độ pháp sư Á La thì mới có được năng lực ấy, chứ hạng Trác Mộc Cường Ba thì tuyệt đối không.

Tiếp đó, Trác Mộc Cường Ba lại lần lượt tập kích Merkin từ nhiều phương hướng khác nhau: trước, sau, mé phải phía trước, mé trái phía trước, mé phải phía sau, rồi lại mé trái phía sau, dồn cho Merkin phải áp sát lưng vào tường, không dám nhúc nhích gì, bấy giờ gã mới ngừng công kích, ẩn mình trong bóng tối thở hổn hển, nhìn chằm chằm vào con mồi của mình.

Merkin nghe tiếng thở khò khè như của một con ác thú khổng lồ vang lên trong bóng tối ấy, rốt cuộc cũng nảy sinh ý định lui bước. Lời đồn ở thôn Đạt Ngõa Nô Thố quả không sai: “Ngàn vạn lần chớ nên chọc giận Cường Ba thiếu gia, anh ấy mà nổi điên lên thì cả ma quỷ cũng phải run rẩy khiếp sợ.” Hai người bọn họ mới đầu còn công có thủ, mỗi chiêu mỗi thức đều biến hóa tận hết sở năng, về sau dần dần thành ra một cuộc vật lộn theo đúng nghĩa đen, móng tay, nắm đấm, khuỷu tay, đầu gối, trán, răng… những bộ phận có thể dùng được trên cơ thể đều đem ra sử dụng hết. Hai người quấn chặt lấy nhau lăn lộn dưới đất, hoặc không thì kẻ này ôm kẻ kia đập

mạnh vào tường. Kiểu đánh nhau này khiến kẻ đã quen sử dụng các loại súng ống kỹ thuật cao như Merkin hoàn toàn rơi vào thế hạ phong. Trác Mộc Cường Ba ở với lũ sói, không có dịp luyện tập bắn súng, nhưng bản lĩnh đánh nhau và vật lộn nguyên thủy của dã thú thì gã đã học được không ít.

Merkin dựa lưng vào bức tường đá băng lạnh, lớn tiếng hỏi: “Anh không sao chứ? Cường Ba thiếu gia?” Y biết chắc mấy đòn khá nặng vừa rồi đều đã đánh trúng Trác Mộc Cường Ba, có điều y phải trả giá đau đớn hơn đối thủ nhiều. “Giờ anh đã rõ chưa hả, tôi không giết nổi anh, nhưng anh cũng không giết nổi tôi đâu!”

Con thú đáng sợ đang ẩn mình trong góc

tối vẫn thở phì phò trong cổ họng, Merkin vội vàng nói tiếp: “Được rồi, tôi thừa nhận ở chỗ này anh có thực lực giết tôi, nhưng anh cũng phải thừa nhận, cho dù giết được tôi, anh cũng phải trả một cái giá hết sức nặng nề. Cái giá này hoàn toàn không cần thiết, chẳng lẽ anh không muốn gặp lại Mẫn Mẫn, gặp lại giáo quan Lữ Cánh Nam nữa hay sao? Nói không chừng…phía trên đã xảy ra biến cố gì đấy, nếu vị lạt ma kia muốn xuống cứu anh, mà tôi với anh lại quần thảo nhau đến chết ở đây, há chẳng phải ngu xuẩn lắm sao?”

“Ta không tin ngươi đâu, Merkin!” Giọng Trác Mộc Cường Ba rất khó nghe, tựa hồ như tiếng gầm rú bản năng của

một loài dã thú nguyên thủy.

“Phải, tôi biết anh không thể nào lập tức, lập tức thay đổi suy nghĩ được, nhưng anh không có lựa chọn nào khác cả, ở nơi này, tôi và anh, nếu không phải là cả hai cùng sống sót, chỉ có kết cục hai người cùng chết mà thôi.” Merkin lắp bắp tiếp lời, đối mặt với kẻ địch lẩn mình trong bóng tối ấy, lần đầu tiên y có cảm giác không thể khống chế được cục diện. Tiếng gầm gừ đáng sợ vẳng lại ấy chính là lời tuyên cáo của đối phương dành cho y, cảnh cáo rằng chủ nhân của bóng tối này không phải là y.

Tiếng gầm gừ của loài dã thú dần lắng xuống, Trác Mộc Cường Ba đang suy nghĩ.

Merkin biết, lúc này không thể dùng lời để dụ dỗ hay uy hiếp Trác Mộc Cường Ba nữa, vì vậy y chỉ im lặng chờ đợi câu trả lời của gã. Đúng lúc này, trên miệng hố vang lên tiếng ma sát "bịch" một tiếng, nghe như có cái bao tải bị ném xuống, làm mấy vòng, rồi dừng lại bên cạnh Merkin.

Merkin đứng gần miệng hố hơn, nghe thấy âm thanh ấy cũng giật mình đánh thót. Y biết rõ, Trác Mộc Cường Ba không thể nào không nghe thấy tiếng động, nói không chừng, đối phương đã khóa chặt mọi hành động của y rồi, chỉ cần y hơi có động tĩnh gì lạ, móng vuốt và hàm răng của Cường Ba thiếu gia sẽ không chút do dự bập vào y ngay lập tức.

Merkin dường như đã nhìn thấy đôi mắt lóe lên sắc vàng u ám của đối thủ trong bóng tối mịt mùng.

Merkin đưa chân chọc chọc vào bao tải, thấy mềm nhũn, lại có tay có chân, hình như là một cái xác, trên lưng còn đeo cả ba lô. Chắc không phải bọn Lữ Cánh Nam, mà là một tên lính đánh thuê nào đấy. Merkin dỏng tai nghe ngóng, xem phía trên miệng hố có âm thanh gì nữa ko, song rốt cuộc chỉ nghe thấy những tiếng ong ong khó chịu.

Nhân lúc Trác Mộc Cường Ba chưa phát động tấn công cướp lấy "món đồ" vừa rơi xuống, Merkin đã lên tiếng trước: "Trác Mộc Cường Ba, thứ vừa rơi xuống hình như là xác của một tên lính đánh

thuê, có cả ba lô nữa, nói không chừng lại có thứ gì đó dùng được, tôi đá qua phía anh nhé”.

Nói đoạn, y liền tung chân đá mạnh, cái xác mềm nhũn như bao cát lăn mấy vòng, tay chân va xuống nền đất phát ra những tiếng lộp bộp, đoán chừng đã lăn đến trước mặt Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba sờ thấy xương yết hầu của thi thể, xác định người chết là đàn ông, nhưng không phải là pháp sư Á La, bấy giờ mới yên tâm phần nào, lên tiếng chất vấn: “Ngươi hảo tâm vậy sao?”

Merkin đáp: “Để bày tỏ thành ý của tôi thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ngươi không

sợ ta lấy vũ khí trên người hắn, xử lý ngươi càng dễ dàng đơn giản hơn sao?”

Merkin nói: “Nếu anh mà làm vậy thì anh không phải là Trác Mộc Cường Ba nữa rồi, tôi tin vào con mắt nhìn người của mình.” Ngoài miệng nói vậy, nhưng trong lòng y không hề nắm chắc, chỉ nghe tiếng Trác Mộc Cường Ba sờ mó sột sà sột soạt, không biết đã tìm được gì trên xác tên lính đánh thuê xấu số. Merkin bắt đầu cảm thấy đắng nghét ở trong miệng.

“Hừ.” Trác Mộc Cường Ba đột nhiên dừng phắt lại. Merkin lập tức nín thở, chỉ hận không thể khiến tim mình ngừng đập luôn. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba lên tiếng: “Xem ra, ngươi cũng biết thế nào là căng thẳng, tuyến mồ hôi tăng

cường hoạt động rồi đó!”

“Vậy…vậy sao?” Merkin hơi nhích chân lùi vào góc, giơ cánh tay lên, ngửi thử dưới nách, đâu có mùi gì chứ.

Trác Mộc Cường Ba kiểm tra cái xác tên lính đánh thuê, lấy được thứ gã muốn, xong xuôi đâu đấy, mới nói với Merkin: “Cái xác vẫn còn nóng, chắc là bị bắn chết trên miệng giếng tế, rơi thẳng xuống dưới này, trang bị vũ khí của hắn vẫn còn nguyên vẹn.”

Merkin định nói một câu chúc mừng, cười khan mấy tiếng, nhưng vừa mở miệng ra đã thấy khô khốc, không phát ra được âm thanh gì. Lần này, không cần Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở, y cũng biết tuyến mồ hôi của mình đã tăng

cường hoạt động. Đúng là thập tử nhất sinh, nhiều năm rồi y không đánh cược ván nào kích thích đến thế, cảm giác như đang chơi trò rullet kiểu Nga bằng khẩu súng côn chỉ còn một viên đạn duy nhất vậy.

So với Merkin, Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thêm ung dung, gã trầm mặc một lúc lâu cho tới khi nghe thấy những giọt mồ hôi của Merkin rơi xuống đất, gã mới cất lời: “Muốn chứng minh thành ý, hãy nói cho tôi những điều tôi muốn biết!”

Merkin thầm thở phào nhẹ nhõm, suýt chút nữa không đứng vững, trong cuộc đọ sức trầm lặng này, rốt cuộc y cũng thắng cược, qua được ải này, dẫu Trác Mộc

Cường Ba không hoàn toàn tin tưởng, song gã sẽ không coi y như kẻ thù truyền kiếp nữa. Nhưng y vẫn muốn tranh thủ thêm cơ hội, bèn quay sang nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba: “Chúng ta có nên tìm thử xem, có lối thoát khỏi đây trước hay không, nói không chừng người bên trên đã có hành động rồi cũng nên.”

Trác Mộc Cường Ba hờ hững đáp: “Tôi cũng không vội gì, trước khi ông nói ra toàn bộ thông tin tôi muốn biết, thì đừng hòng đi đâu cả.” Nói không nôn nóng là giả, nhưng từ sau khi Soares kể lại những gì mà y và Merkin đã từng trải qua ở vùng đất này, Trác Mộc Cường Ba luôn cảm thấy toàn bộ sự việc có gì đó không được đúng lắm. Đặc biệt là sự thất thế

của Merkin lần này lại càng chứng thực suy nghĩ ấy của gã. Trước khi làm rõ một số chuyện, rất có thể kẻ địch là ai gã cũng không rõ, cho dù tìm được lối ra thì cũng chỉ là đâm đầu vào chỗ chết mà thôi!”

Đợi một lúc vẫn không thấy Merkin trả lời, Trác Mộc Cường Ba bồi thêm: “Đừng tưởng bịa ra một câu chuyện mà lừa được tôi, tôi biết nhiều hơn những gì ông tưởng nhiều lắm đấy.”

Merkin nghiêm túc trầm giọng nói: “Tôi chỉ đang băn khoăn không biết nên bắt đầu nói từ đâu thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ lại thấy cũng đúng, bí mật của Merkin thực sự quá nhiều, sợ rằng ngay cả y cũng không biết

nên bắt đầu kể từ đâu, bèn nói: “Vậy được rồi, tôi hỏi, ông đáp, bắt đầu từ lúc tôi bị đẩy xuống, trên đó đã xảy ra chuyện gì?”

Merkin liền kể về sự xuất hiện bất ngờ của Lữ Cánh Nam, kế đó là Max làm phản, Trác Mộc Cường Ba chăm chú lắng nghe, nhưng hai tay cũng không hề nhàn rỗi, gã bắt đầu lục lọi trong ba lô của tên lính đánh thuê đã chết kia. Vừa mở ba lô ra, gã chạm ngay phải một hình chữ nhật mỏng dẹt, cưng cứng. Merkin đang nói đến đoạn Khafu nhắc y hãy nhớ đến Soares, liền bị Trác Mộc Cường Ba ngắt lời: “Máy vi tính của thầy giáo tôi hình như ở trong ba lô của Nhạc Dương đúng không, sau đó thì lọt vào tay ai

vậy?”

Merkin thoáng ngẩn ra, không hiểu Trác Mộc Cường Ba hỏi câu ấy có ý gì bèn trả lời: “Thằng Max vẫn giữ cái máy tính ấy.”

“Tách”, một ngọn đèn bật lên, nhưng chỉ chiếu sáng khoảng hai mét xung quanh Trác Mộc Cường Ba. Chỉ thấy toàn thân gã như vừa mới giác hơi, đầy những đốm tím bầm xanh xám, đầu tóc rối bù, khóe mắt và hai má đều hơi sưng, trên trán còn mọc lên một cục u gồ lên như cái bánh bao nhỏ. Trước mặt gã là một cái xác lính đánh thuê nằm ngang, Trác Mộc Cường Ba coi cái xác đó như mặt bàn, đặt cái máy tính xách tay đang mở lên trên. Vừa nhìn thấy chiếc máy tính đó,

Merkin lập tức hướng ánh mắt về phía gương mặt tên lính đánh thuê. Lúc trượt từ trên xuống, hình như tên này cắm đầu xuống đất, nên gương mặt có hơi xây xước, rồi lại bị Merkin đá cho một cú, dấu chân in hằn ngay chính giữa bộ mặt của hắn. Merkin bỗng cao hứng nhảy bật lên: “Max! Max! Không ngờ lại gặp mày sớm đến vậy! Ông chủ mới của mày tiễn mày đi đơn giản vậy thôi à? Thật hời cho mày quá đấy!”

Trác Mộc Cường Ba đã thấy khuôn mặt của Max, song không phản ứng gì, mãi đến khi Merkin cũng xuất hiện trong quầng sáng của ngọn đèn, khóe miệng gã mới không kìm được mà hơi nhếch lên một chút. Merkin biết, lúc này trông

mình chắc chắn còn thảm hại nhếch nhác hơn Trác Mộc Cường Ba nhiều lắm, nhưng y đang chú ý đến Max nên chỉ chăm chú nhìn vào bộ mặt tên thuộc hạ cũ, lòng dâng lên trăm mối cảm xúc phức tạp. Trác Mộc Cường Ba lại lo kiểm tra chiếc máy tính của giáo sư Phương Tân, đến khi chắc chắn máy tính không bị hư tổn gì, vẫn có thể khởi động bình thường gã mới tắt máy, rồi tắt luôn cả ngọn đèn đi. Lúc này, chắc Merkin cũng đã nhìn chán chê con chó vừa phản bội y rồi.

"Theo ông thấy chuyện này là thế nào?" Trác Mộc Cường Ba hướng về phía bóng tối bên kia xác chết cất tiếng hỏi. Đây là một khảo nghiệm, Merkin không ra tay khi gã hoàn toàn lộ diện dưới ánh sáng,

xem chừng y thật lòng muốn tạm thời hợp tác với gã để cùng thoát khỏi chỗ này.

Merkin ở trong bóng tối đáp: “Thằng Max này tuyệt đối không thể khống chế được Khafu, thêm nữa, kẻ ở sau tấm màn thao túng toàn bộ âm mưu này cũng có mặt ở hiện trường, sau khi tôi nhảy xuống, bọn chúng cho rằng tôi đã chết chắc, thằng Max tự nhiên sẽ trở nên vô dụng với chúng thôi. Thằng ngu đáng thương này, còn vọng tưởng muốn chiếm toàn bộ tài sản của tôi nữa chứ, hừ, hừ…”

Trác Mộc Cường Ba lại ngắt lời y: “Nói tiếp chuyện xảy ra bên trên đó đi.”

Merkin nói hai ba câu tóm tắt lại sự việc xảy ra trước khi y rơi xuống hố, rồi bình

luận: “Kẻ ẩn mình trong bóng tối thao túng tất cả, có thể mua chuộc được thằng Max bên cạnh tôi, còn có thể khống chế được Khafu, đây tuyệt đối là một kẻ địch cực kỳ đáng sợ, tôi e rằng dù chúng ta hợp sức đối phó hắn, cũng rất khó khăn đấy.”

Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa coi Merkin là người cùng một chiến tuyến với mình, gã tiếp tục thẩm vấn: “Được rồi, tạm thời không nói đến sự việc bên trên nữa, giờ tôi muốn biết chuyện về gia tộc ông, tôi muốn biết, rốt cuộc gia tộc ông và Bạc Ba La thần miếu có quan hệ như thế nào?”

Merkin nói: “Hừ, tra xét được vài đầu mối rồi phải không? Chuyện này kể ra thì

mấy ngày mấy đêm cũng không hết…”

Trác Mộc Cường Ba lại ngắt lời: “Nói vắn tắt thôi.”

Merkin nói: “Tôi bắt đầu nói từ năm trăm năm trước vậy, anh có biết, tổ tiên gia tộc của chúng tôi là ai không?”

Không phải Merkin cố ý vòng vo tam quốc, đây chỉ là thói quen của y. Mỗi lần ông nội y kể về lịch sử gia tộc, đều dùng câu hỏi này để mở đầu, lâu dần lâu dần, Merkin cũng nhiễm thói quen ấy. Trong suy nghĩ của y, bí mật này cho dù bọn Trác Mộc Cường Ba có điều tra nữa, điều tra mãi, cũng không thể nào có được kết luận chính xác.

Không ngờ, Trác Mộc Cường Ba lại trả lời ngay: “Ông là hậu duệ của hoàng hậu

Hắc Miêu!” Lời ấy vừa thoát ra khỏi miệng gã, Merkin lập tức sững người lại.

Trác Mộc Cường Ba mới đoán được bí mật này sau khi nghe Soares kể về lai lịch của Merkin. Soares đã nhắc đến một thông tin rất quan trọng, tổ tiên của Merkin là giáo sĩ truyền giáo Bồ Đào Nha. Vốn dĩ, bọn Trác Mộc Cường Ba đã biết được thông tin này từ trước, nhưng lúc ấy, bọn gã có vắt óc suy nghĩ thế nào cũng không thể liên hệ thông tin này với “gia tộc Bạc Ba La” được.

Cho đến khi Soares nhắc lại lúc họ tình cờ đụng mặt nhau ở rừng sâu, trong óc Trác Mộc Cường Ba như có tia sét lóe lên giữa màn đêm, đánh tan mối nghi hoặc bấy lâu nay vẫn mắc mớ trong lòng

gã. Đoạn lịch sử diệt vong của vương triều Cổ Cách đột nhiên xuất hiện trong óc gã, quốc vương cuối cùng của vương triều Cổ Cách và các vị lạt ma thời đó tranh chấp quyền lực rất gay gắt, để cắt giảm và làm suy yếu quyền thế của Đại lạt ma, Cổ Cách Vương quyết định để dân chúng tin theo một tôn giáo mới, nên đã cho phép Thiên chúa giáo du nhập. Giáo sĩ truyền giáo người Bồ Đào Nha đã đến Cổ Cách vào thời điểm ấy. Còn Đại lạt ma và rất nhiều quý tộc cũ đương nhiên cũng không thể nhẫn nhục chấp nhận quyền lực bị đoạt mất, tôn giáo tín ngưỡng bị bóp méo, nên đã cấu kết với quân đội của Lạp Đạt Khắc, âm mưu đuổi Cổ Cách Vương đi, giành lại quyền khống chế triều chính.

Không ngờ, hành động này đã dẫn sói ác vào nhà, Lạp Đạt Khắc không chỉ đuổi Cổ Cách Vương đi, chúng cũng không buông tha cho Đại lạt ma và các quý tộc cựu trào. Bọn chúng muốn nuốt gọn cả vương triều Cổ Cách. Đây chính là nguyên nhân khiến vương triều Cổ Cách bị diệt vong trong lịch sử, còn rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, tại sao quân đội của Lạp Đai Khắc bị tiêu diệt toàn bộ trong một đêm, chỉ để lại thành trì trống không và vô số thi thể nằm la liệt, tất cả đã trở thành câu đố vĩnh viễn không có lời giải đáp.

Chuyện này chỉ có thể chứng tỏ rằng giáo sĩ truyền giáo người Bồ Đào Nha từng đến Cổ Cách, nhưng Trác Mộc Cường

Ba lại nhớ ra một sự kiện khác, chính là câu chuyện về hoàng hậu Hắc Miêu mà pháp sư Á La từng nhắc tới. Cổ Cách Vương thấy vương quốc sắp bị diệt vong, liền mời vị vu sư cao minh nhất đến, biến hoàng hậu mà ngài yêu thương nhất thành mèo đen, dễ dàng có thể thoát ra ngoài qua đường hầm nhỏ bí mật thông vào hậu cung mà người không chui lọt. Đồng thời quốc vương cũng giao chìa khóa và bản đồ dẫn đến kho báu cho hoàng hậu Hắc Miêu, dặn dò nàng phải ẩn nhẫn, để sau này tìm lại kho tàng khôi phục vương triều Cổ Cách. Vậy là hoàng hậu Hắc Miêu liền trở thành ác mộng của bọn trộm mộ trong di tích Cổ Cách, trở thành thần bảo vệ kho báu trong lời đồn đại của dân du mục vùng A Lý.

Thế nhưng, ý nghĩa thực sự ẩn chứa đằng sau câu chuyện thần thoại ấy là gì? Trong một sát na ngắn ngủi, Trác Mộc Cường Ba sực hiểu ra, hoàng hậu Hắc Miêu không chết, nàng ta đã tẩu thoát thành công, mang theo chìa khóa và kho báu. Gã nhớ lại toàn bộ giai đoạn lịch sử diệt vọng của Cổ Cách mà mình tra ra được, trong đó có nói, những người duy nhất thoát chết chính là các giáo sĩ truyền giáo người Bồ Đào Nha tình cờ biết được tin tức ngay trước đêm Cổ Cách bị tiêu diệt. Gã liền xâu chuỗi toàn bộ sự việc lại bằng một suy đoán hết sức mạnh dạn.

HẬU DUỆ CỦA TY THÁNH SỨ

Còn chuyện hoàng hậu Hắc Miêu lúc đó

đã có thai hay về sau mới có thai đều không quan trọng nữa. Quan trọng nhất là, nếu giả thiết này đúng thì người đàn ông thần bí có gương mặt của người phương Tây đang đứng ở trước mặt gã lúc này đây, kỳ thực vẫn còn một phần huyết thống của người Tạng! Sau khi nghĩ thông được điểm này, Trác Mộc Cường Ba cho rằng mình đã hiểu thông được vấn đề mà pháp sư Á La trước giờ vẫn luôn lấy làm nghi hoặc: “Tại sao Merkin cũng trở thành thánh sứ được, hắn ta rõ ràng là người ngoại quốc cơ mà?”

Sau câu nói vạch rõ chân tướng ấy của Trác Mộc Cường Ba, hai người đều đắm chìm trong yên lặng một hồi lâu, không khí xung quanh trở nên nặng nề bức bối

lạ thường. Merkin không thể nào ngờ, bí mật gia tộc mình đã gìn giữ nghiêm ngặt suốt mấy thế kỷ, lại bị một người ngoài nói trắng ra bằng thứ ngữ khí khẳng định như thế, nhất thời y không chấp nhận nổi. Nghĩ thật tức cười, y vốn định khiến Trác Mộc Cường Ba phải kinh ngạc một phen, nào ngờ giờ lại thành ra chính bản thân y phải ngạc nhiên sững sờ như phỗng đá.

Không biết bao lâu sau, Merkin mới lấy lại vẻ bình tĩnh sau pha chấn động, tuy điều Trác Mộc Cường Ba nói đã rất gần với chân tướng sự thực, nhưng dẫu sao cũng chưa phải là toàn bộ sự thực, bí mật của gia tộc nhà y chắc chắn sẽ khiến đối phương phải cả kinh thất sắc một phen. Y

cười khổ nói: “Các người làm sao điều tra ra được vậy?”

Trác Mộc Cường Ba thành thực trả lời: “Thực ra chúng tôi vốn chẳng điều tra được gì, đây là do tôi đột nhiên nghĩ ra, cũng mới gần đây thôi.”

Kế đó, gã nói một lượt về liên tưởng và các giả thiết của mình. Merkin nghe mà không khỏi lắc đầu cười khổ. Chỉ dựa vào một câu chuyện thần thoại mà đoán được chân tướng sự thực, năng lực phân tích này thật là đáng sợ. Sự thật này ngay cả nhà phân tích xuất sắc nhất trong đội ngũ của đối phương là Nhạc Dương cũng chẳng thể nào nghĩ đến được, Merkin dám khẳng định như vậy! Đây mới là Trác Mộc Cường Ba, gã Trác Mộc

Cường Ba tinh minh trên thương trường, mấy năm huấn luyện thể năng đã khiến đầu óc gã bị áp chế ư? Không, trước kia xua đuổi Trác Mộc Cường Ba trên băng nguyên, gã Trác Mộc Cường Ba vẫn ngây ngây ngốc ngốc, chính y còn giễu cợt gã là thằng ngu xuẩn cơ mà? Nói như vậy là có nghĩa trong khoảng thời gian này, Trác Mộc Cường Ba đã bất ngờ có những biến đổi về thể chất. Gã đã phải trải qua những chuyện gì? Từ thể năng, kỹ năng đến trí năng, rốt cuộc Trác Mộc Cường Ba đã lột xác như thế nào?

Nghe Trác Mộc Cường Ba phân tích mãi, cuối cùng Merkin cũng cảm thấy không chịu nổi nữa, y ngắt lời gã: “Anh…anh rất lợi hại, lúc trước tôi đã

sai lầm khi đánh giá anh. Phải rồi, phân tích và suy đoán của anh rất hợp lý, nhưng vẫn còn cách chân tướng sự thật một khoảng nhỏ.”

“Ừm.” Trác Mộc Cường Ba chăm chú chờ đối phương nói tiếp. Gã cũng biết, chỉ với thân phận là hậu duệ của hoàng hậu Hắc Miêu, bọn họ vẫn chưa đủ kiêu ngạo để tuyên bố rằng Bạc Ba La thần miếu là sản nghiệp của gia tộc mình. Gia tộc Merkin rốt cuộc còn bằng chứng gì khác nữa?

Chỉ nghe Merkin trầm giọng nói: “Anh có biết tổ tiên của hoàng hậu Hắc Miêu là ai không?” Trong bóng tối, một giọng nói run run cất lên như muốn xé toang tấm màn bóng tối dày đặc. “Tổ tiên

hoàng hậu Hắc Miêu là Tây Thánh sứ Bì Ương Bất Nhượng, đây chính là bí mật lớn nhất mà gia tộc chúng tôi chưa từng công khai, tổ tiên chúng tôi chính là Bì Ương Bất Nhượng.

“Tây Thánh sứ Bì Ương Bất Nhượng!” Mặc dù đã chuẩn bị tâm lý từ trước, Trác Mộc Cường Ba suýt chút nữa đã nhảy dựng lên, nhân vật ngay cả trong Cố Cách kim thư cũng không nhắc đến tên ấy, không ngờ lại có một vị hậu duệ trực hệ đang ngồi ngay trước mặt gã! Điều này, hiển nhiên là bí mật được Merkin chôn dấu sâu nhất. Lúc Trác Mộc Cường Ba nói chuyện với Soares, Soares rõ ràng không biết thân phận này của y.

Thuở bấy giờ, tín vật mà gã sứ giả kia

mang ra là thứ gì? Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì trước khi Cổ Cách bị diệt vong? Họ có biết gì về tung tích của ba món tín vật hay không? Họ biết được những gì về đoạn lịch sử liên quan đến Bạc Ba La thần miếu đã bị xóa nhòa kia? Nhất thời, quá nhiều câu hỏi cùng lúc hiện lên trong đầu Trác Mộc Cường Ba, khiến gã không biết nên bắt đầu hỏi từ đâu nữa.

Merkin lại cất giọng điềm đạm nói tiếp, ngữ điệu không quá kiêu căng, song cũng không hạ mình: “Nếu muốn nói về lịch sử gia tộc chúng tôi và quá trình gia tộc nghiên cứu Bạc Ba La thần miếu, e rằng nói mấy ngày mấy đêm cũng không hết được. Điều tôi muốn nói với anh là, bản

đồ kho báu năm xưa Cổ Cách Vương bảo hoàng hậu Hắc Miêu mang đi ấy, kỳ thực chính là nửa sau của Cổ Cách kim thư, ghi chép một số sự việc mà các anh không biết, bao gồm cả hoàn cảnh địa lý của ba tầng bình đài, cái hồ anh trông thấy khi nãy và trận đồ bằng đá ở vòng ngoài cái hồ đó. Nếu ghép nữa đầu của các anh và nửa sau của chúng tôi lại, thì sẽ hoàn nguyên lại được một pho lịch sử Cổ Cách hoàn chỉnh."

"Đợi chút đã!" Trác Mộc Cường Ba sắp xếp lại mạch tư duy rối loạn trong đầu, gạn lọc lại các đầu mối, đoạn nói: "Ông cần phải kể từ lúc vị sứ giả kia tìm thấy tổ tiên Tây Thánh sứ của gia tộc nhà ông, kể cho tỉ mỉ rõ ràng vào, lúc đó vị sứ giả

đã giao vật gì cho tổ tiên của ông? Muốn tổ tiên ông bảo tồn bí mật gì? Còn cả sự biến mất của Đạo quân Ánh sáng trong lịch sử nữa, tổ tiên ông có biết về sự kiện này không?”

“Đạo quân ánh sáng?” Merkin thoáng ngẩn ra, nói: “Tôi không hiểu anh đang nói gì, nhưng tôi có thể khẳng định với anh rằng, trên thực tế khi tổ tiên tôi được sứ giả tìm thấy, ngài ấy hoàn toàn không biết thân phận Tây Thánh sứ của mình. Rõ ràng, vị tổ tiên ấy của tôi, vị tên là Bì Ương Bất Nhượng Ấy, có ý che giấu quá khứ, hy vọng sống cuộc đời của người bình thường. Có điều, về tín vật mà sứ giả mang tới, tôi có thể cung cấp cho anh một số nội dung thiết thực. Theo như ghi

chép trong hồi ký của tổ tiên, vị sứ giả ấy trước sau đã đến gặp ngài hai lần, phần ghi chép trong Cổ Cách kim thư có lẽ là nội dung của lần thứ hai. Lần đầu tiên, sứ giả mang đến chìa khóa, tặng cho tổ tiên của tôi, tương truyền, đó là chìa khóa có thể khai mở bí mật của Bạc Ba La; lần thứ hai, thứ sứ giả mang đến chính là Đại Thiên Luân kinh. Thực ra một phần ghi chép trong Cổ Cách kim thư có liên quan rất lớn đến Đại Thiên Luân kinh. Đại Thiên Luân kinh có thể nói là một bộ tổng cương, cũng có thể nói là một bộ chỉ nam lữ hành. Theo những gì ghi lại trong bút ký của tổ tiên tôi, trong đó có lẽ còn kể tỉ mỉ những vật phẩm trân tàng bên trong Bạc Ba La thần miếu, phân loại rõ ràng, ngoài ra còn có

cả ảo nghĩa đúc rút ra từ các kinh điển nữa. Nói một cách đơn giản, pho kinh này chính là thư mục của một cuốn sách, còn bên trong Bạc Ba La thần miếu chính là nội dung của cuốn sách ấy. Vả lại, mấy trang cuối cùng của pho kinh thư này, có lẽ chính là bản đồ và chỉ dẫn cho bản đồ ấy dưới dạng các câu đố ẩn.”

“Bản đồ da sói!” Trác Mộc Cường Ba lập tức nhớ đến phát hiện của bọn gã ở địa cung Cổ Cách và Đảo Huyền Không tự.

“Đúng thế, chính là tấm bản đồ mà các anh và chúng tôi tranh đoạt ở Đảo Huyền Không Tự.” Merkin ngưng lại giây lát, rồi tiếp lời: “Trong lần gặp thứ hai này, vị sứ giả ấy mới chỉ rõ ra rằng, tổng

cộng có ba vị Thánh sứ. Sứ giả đã giao tín vật thứ nhất ra rồi, nhưng gia tộc chúng tôi vẫn chưa điều tra ra được tín vật ấy ở đâu. Hai món còn lại, chính là Đại Thiên Luân kinh và Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, món sau cũng chính là tấm gương đồng mà các anh lấy được, hình như gọi là Hương Ba La mật quang bảo giám đúng không? Nhưng sau khi trao tính vật thứ nhất, sứ giả dường như có chút do dự, thái độ không còn nhất quán nữa. Theo ghi chép của tổ tiên chúng tôi, khi đó bọn họ đã thảo luận liền mấy ngày về chủ đề ý nghĩa của sinh mệnh và luân hồi chuyển nghiệp. Phải biết rằng, tuy lúc đó tổ tiên chúng tôi không biết thân phận Thánh sứ của mình, song ngài cũng là bậc đại trí giả trong

dân gian được giáo hội Lạt ma của Cổ Cách công nhận đấy. Chính vì có lần đàm luận ấy, thái độ của sứ giả cuối cùng cũng đã thay đổi, về sau mới có chuyện Cổ Cách Vương mời sứ giả đến.”

Hiển nhiên, Merkin nắm được khá nhiều nội dung của nửa trước Cổ Cách kim thư. Nhưng Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn không biết gì về nửa sau của bộ sách này, gã bèn hỏi những chuyện xảy ra sau này với vị sứ giả, thậm chí, cả sự diệt vong của vương triều Cổ Cách, gã cũng cảm thấy có liên quan đến chuyện này.

Merkin lúc thì trầm tư, lúc thì ngừng hẳn lại, không biết là đang cố gắng giảng giải kỹ lưỡng nội dung của nửa sau Cổ Cách kim thư cho Trác Mộc Cường Ba nghe,

hay là cố gạn lọc lựa chọn một số phần mà y cho rằng Trác Mộc Cường Ba có thể biết. Thông qua lời kể của Merkin, Trác Mộc Cường Ba biết thêm rất nhiều bí ẩn lịch sử, rất hiển nhiên, sau khi đàm luận với tổ tiên của Merkin, thái độ của vị sứ giả kia đã chuyển biến, song nội dung của cuộc đàm luận kia thì không thể nào biết được. Sứ giã đã dừng hành động giao tín vật cho ba vị Thánh sứ, ngược lại còn yêu cầu Cổ Cách Vương hiệp trợ mình phân tách tín vật ra. Từ các hành vi này có thể thấy, dường như ông ta muốn các tín vật này vĩnh viễn không còn cơ hội thấy lại ánh sáng mặt trời, song không hiểu sao lại vẫn để lại một chút đầu mối để hậu nhân sau này phát hiện ra một chút dấu vết mờ nhạt trong lịch sử.

Theo lý giải của gia tộc Merkin, sứ giả làm như vậy, chính là hy vọng sau này không ai có thể phát hiện ra Bạc Ba La thần miếu, nhưng những tín vật kia lại là vật chí cao vô thượng, không thể đem hủy diệt. Sở dĩ phải mang tín vật đi giấu ở tận nơi chân trời góc biển, chính là vì tâm tư thuận theo ý trời. Sứ giả đã làm đến nước này rồi mà vẫn bị người đời sau phát hiện, vậy thì đó chính là mệnh trời xui khiến, không liên quan đến ông ta nữa. Còn sứ giả, sau khi từ địa lục xa xôi kia trở về, liền như biến thành một con người hoàn toàn khác, ngày nào cũng say khướt, hành vi điên rồ nổi loạn. Nguyên nhân gây ra tình trạng này không được rõ cho lắm, có điều, Merkin lại nhắc đến

câu nói mà vị sứ giả kia thường xuyên lẩm bẩm sau khi trở về: “Tất cả mọi người đều chết rồi, mọi thành đô đều đã chết rồi.”

Còn sự diệt vong của vương triều Cổ Cách, hiển nhiên không thể nào được ghi lại trong Cổ Cách kim thư, Merkin nhớ, dường như mấy chục ngày cuối cùng đó đều không được ghi chép gì trong Cổ Cách kim thư cả. Có điều vị Cổ Cách Vương cuối cùng từng được nhắc đến đã muốn mở chiếc hộp có thể hủy diệt tất cả kia ra, cùng diệt vong với quân xâm lược.

Khi Trác Mộc Cường Ba và Merkin thảo luận trong bóng tối, bọn lính đánh thuê ở trên cũng không có hành động gì, kẻ thần

bí khống chế toàn cục kia chỉ ra lệnh cho cả bọn nghỉ ngơi tại chỗ, sau đó bật chiếc máy tính cầm tay lên, trên màn hình xuất hiện hai chấm nhỏ màu đỏ, nhưng không thấy chuyển động gì. Y lặng lẽ chờ đợi, đến đêm khuya khi trăng đã lên cao, mới nói khẽ một câu: “Cũng nói lắm thật đấy.”

Bọn lính đánh thuê thì thầm hỏi nhau: “Chúng ta đang đợi gì vậy?”

Khafu chuyển câu hỏi này cho gã thanh niên tên Thomas, câu trả lời bọn chúng nhận được là: “Cánh cửa kia phải đợi đến thời điểm nhất định mới mở ra được.”

Khafu cũng thì thầm hỏi Thomas: “Tại sao còn giữ bọn chúng lại?” Y liếc nhìn

về phía pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam.
Người trẻ tuổi ấy điềm đạm nói:
“Merkin đã mất hết tất cả, trở thành nhân tố không thể khống chế, song uy thế của tao vẫn có thể trấn nhiếp được hắn. Nhưng Trác Mộc Cường Ba thì khác, nếu hắn cũng trở thành nhân tố không thể khống chế, có trời mới biết hắn sẽ gây ra chuyện gì, kiềm chế được ba người này, chính là kiềm chế được Trác Mộc Cường Ba.” Khafu gật đầu như hiểu mà cũng như chẳng hiểu gì.
Ánh trăng rải xuống mặt hồ lăn tăn gợn sóng, một tia sáng chiếu qua những khối đá nằm rải rác như quân cờ trên quảng trường, rọi qua khe núi dài hẹp, chầm chậm nhích lên bụng con nhện khổng lồ.

Thấy bóng sáng nhích động, người trẻ tuổi kia đứng lên, nói với cả bọn: “Cũng gần đến lúc rồi đấy.” Y bước thẳng đến chỗ cái bồn nước trông như chậu rửa tay, nghiến răng nói: “Tốn nhiều máu thật!” Nói đoạn y liền vén ống tay áo trái lên, để lộ cánh tay cơ bắp cuồn cuộn, từ từ cắt vào một dao, những giọt máu lỏng tỏng nối thành dòng, chảy thẳng xuống chậu nước rửa tay bên dưới.

Pháp sư Á La ngẩng đầu lên nhìn mấy hàng chữ cạnh cửa, nghi hoặc nói: “Sao có thể được?”

Lữ Cánh Nam lại chú ý đến lượng máu của tên lính đánh thuê, 250 ml, 500 ml, 600 ml…máu trong bồn dần dần dâng lên, khi dâng đến một mức nhất định,

bỗng nghe “bâng” một tiếng, tựa như có lớp vỏ nào đó bị đập vỡ. Tên lính đánh thuê trẻ tuổi ấy cười cười nói: “Xong rồi!”. Y co tay lại, giật một mảnh băng cầm máu rồi nhanh nhẹn thắt nút, chỉ trong thoáng chốc đã cầm máu xong xuôi. Máu trong bồn rửa tay bắt đầu thấm xuống dưới, cuối cùng thì hoàn toàn biến mất.

Những lông mao trên chân con nhện khổng lồ đã bắt đầu hút máu như bọt biển, chuyển sang sắc đỏ thẫm dưới ánh trăng màu ngân bạch, tựa hồ muốn sống dậy. Bọn lính đánh thuê vội nhao nhao lùi lại, không dám đứng trước cửa lớn. Toàn bộ những sợi lông phía dưới đều bị máu nhuộm đỏ thắm, sắc máu tiếp tục lan

dần lên phía trên, phảng phất như muốn đuổi theo tia sáng lấp lóa màu vàng nhạt. Cuối cùng, sắc máu và tia sáng gặp nhau ở chỗ gần mắt. Tám con mắt nhện xếp thành hình cung như vành trăng khuyết chiết xạ ánh trăng màu vàng nhạt, vạt máu đỏ thẫm đã thấm vào trong, tựa như hai tia chớp một vàng một đỏ truy đuổi nhau trong nhãn cầu con nhện, từ con mắt này chạy sang con mắt khác.

Một lúc lâu sau, mặt đất mới bắt đầu rung, cát bụi bốc mù mịt, âm thanh như thể xe lửa nghiến lên đường ray từ xa vẳng lại, mỗi lúc một gần hơn. Nếu lúc này có người ở bên cạnh Bức Tường Than Thở, ắt sẽ ngạc nhiên phát hiện thấy bức tường mỗi ngày đều phun hơi mù

trắng theo giờ ấy, lúc này như thể một công xưởng đang tăng ca hết cỡ, hơi sương mù mịt trắng xóa bốc lên cuồn cuộn, che kín toàn bộ bức tường thấp thoáng tiếng máy móc gầm rít. Pháp sư Á La nhìn người thanh niên, chừng như không dám tin vào mắt mình nữa. Ông nhắc lại câu hỏi lần nữa: "Rốt cuộc ngươi là ai?"

Người trẻ tuổi chỉ chăm chú nhìn hàng chữ lớn trên cửa, không rõ y đang dịch những văn tự ấy hay là trả lời câu hỏi của pháp sư Á La: "Một người huyết thống thuần chủng! Một người trí tuệ tuyệt luân! Một người không biết sợ hãi, thân thủ phi phàm! Ha ha ha…"

Cùng với tràng cười ngạo nghễ như thể

“phóng mắt nhìn khắp thiên hạ, ngoài ta ra chẳng còn ai nữa” đó, cánh cửa đá khổng lồ sừng sững từng khiến pháp sư Á La và Mẫn Mẫn phải thúc thủ đã dần dần dịch sang hai bên, nhưng không mở hoàn toàn, mà chỉ nhích ra tạo thành một đường hầm cho phép một người đi lọt. Từ đây có thể thấy, cánh cửa này quả nhiên còn có tác dụng chịu tải nữa. Nhìn từ chính diện, đường hầm tưởng chừng như kéo dài vô tận vào lòng núi. Thomas sai bọn lính đánh thuê đẩy ba người pháp sư Á La vô trước. “Xin mời!” Y đưa tay làm thành động tác mời hết sức thanh nhã.

Pháp sư Á La đi đầu tiên, phía sau có tên lính đánh thuê mang thiết bị chiếu sáng

rọi sáng rực cả đường hầm. Cửa đá này quả nhiên là từng cánh cửa xếp thành hàng, mỗi cánh cửa dày khoảng một mét, nhìn về phía trước, không biết rốt cuộc là có bao nhiêu cánh cửa như vậy nữa. Vả lại, khi đi vào đường hầm, họ mới phát hiện hai mép cửa ở hai bên không phải là một đường thẳng, mà hơi nghiêng nghiêng, cánh cửa bên trái nghiêng xuống dưới, cánh cửa bên phải nghiêng chếch lên trên. Đồng thời, trên mỗi mặt cắt lại có các hình điêu khắc một lồi một lõm. Khi chúng đóng lại mặt lồi vừa khéo ghép mộng khít vào bên trong mặt lõm. Những bức phù điêu hết sức kỳ quái, không phải tượng Phật, mà là những vật thể tròn tròn như quả trứng, tỉ mỉ rọi đèn vào quan sát mới phát hiện đó là các

hình người đang cuộn mình, tư thế giống hệt tư thế Mật tu mà Lữ Cánh Nam từng dạy cho Trác Mộc Cường Ba, cũng chính là tư thế của bào thai trong bụng mẹ.

Có bức chính diện, có bức lại khắc mặt nghiêng, có bức hướng lên trên, có bức hướng xuống dưới, nói chung là đủ loại phương vị. Những tượng người cuộn tròn thân thể ấy, toàn bộ đều là người trưởng thành, ngũ quan rõ ràng, tướng mạo khác nhau, thoạt nhìn vừa giống người phương Đông lại vừa giống người phương Tây. Vì toàn bộ đều không có tóc, mà tư thế ấy lại che đi tất cả các bộ phận có thể phân biệt giới tính, nên nhìn thoáng qua vừa giống đàn ông, lại cũng giống đàn bà, các gương mặt khác hẳn nhau, song

lại khiến người ta có cảm giác hết sức quen thuộc. Vị trí của những bức phù điêu vừa khéo cao hơn tầm nhìn một chút, nên cho dù không muốn nhìn chúng, chúng cũng cứ lọt vào tầm mắt, mà đã trông thấy thì không thể không kinh hãi và thán phục trước kỹ thuật điêu khắc của người xưa, đồng thời cũng không sao kìm nén được một câu hỏi dâng lên tự trong lòng: "Hình người nhắm mắt này, hình như mình đã thấy ở đâu rồi nhỉ."

Còn nếu nghiêng đầu sang bên phải, tựa như trông thấy có một bóng đen ẩn bên trong mặt lõm, cái bóng ấy hình như đã gặp ở đâu rồi.

Xung quanh các bức điêu khắc là các ký hiệu tiếng Tạng cổ, ghép lại thành một

đường riềm hoa văn, tựa như dây leo quấn chằng chịt vào nhau. Lúc nhìn thấy những ký hiệu ấy, pháp sư Á La thoáng ngẩn người, ý nghĩa của dòng chữ là: "Tìm thấy bản thân ngươi!" Những ký hiệu này không ngờ lại là một câu kệ cực kỳ thâm ảo như trong kinh Phật, bấy giờ khi nhìn lại những hình khắc lồi lõm trên mép cửa, ông lập tức lại có giác ngộ mới.

"Các vị tiên hiền thời xưa, rốt cuộc muốn nói gì với chúng ta vậy?" pháp sư Á La chăm chú nhìn những người trưởng thành trong tư thế thai nhi hiện lên trước mắt mình, đột nhiên lờ mờ cảm ngộ được gì đó, phảng phất như có vị trí giả nào đang quát lên: "Cởi bỏ y phục ra!"

Nội tâm Lữ Cánh Nam đã dần bình lặng lại. Nhìn những hàng điêu khắc chỉnh tề hai bên vách, cô cảm giác như mình đang xuyên qua đường hầm thời không, bất luận là bi hay hỉ, rốt cuộc rồi cũng trở về với hư vô mà thôi. Cô có hận Mẫn Mẫn không? Hay là nên hận chính bản thân mình? Những điều ấy không quan trọng nữa, nhìn những người này, cô chợt nhận ra, tất cả mọi người đều đến như thế, có lẽ cũng sẽ đều ra đi theo cùng một cách như thế. Cuộc đời con người, trải qua thế nào thì không hối hận? Đó là khi chình mình cho rằng mình đã làm hết mọi điều nên làm, không tiếc nuối, hỉ nộ ai lạc, tự nhiên nhi nhiên.

Còn đám lính đánh thuê thì cảm thấy

giống như đi vào một hành lang chật hẹp của phòng thí nghiệm, những bức điêu khắc giống hệt như thật, hết sức sinh động, như thể hai bên xếp kín những bình thủy tinh chứa đầy dịch thể bảo quản, ngâm toàn xác người. Tuy những hình người đều nhắm nghiền mắt, song lại giống như có thể mở trừng mắt với chúng bất cứ lúc nào vậy. Tại sao lại phải sợ những bức tượng ấy mở mắt ra chứ? À, nhớ ra rồi, những kẻ này hình như đều chết dưới tay ta! Đúng! Chính là thằng đó, còn cả tên kia nữa! Đúng là ánh mắt tuyệt vọng trước lúc chết của chúng! Tại sao lại xuất hiện ở nơi này?

"Tập trung tinh thần!" Nhìn vào gáy người đi trước! Đừng để những bức điêu

khắc ấy mê hoặc!” Dường như nhận được chỉ thị nào đó, Khafu đột nhiên hét lớn, lòng đường hầm tức khắc tràn ngập tiếng vọng, quả nhiên đã có hiệu quả tức thời.

Chỉ mình người trẻ tuổi kia vẫn hờ hững nhìn các bức điêu khắc hai bên vách: “Hừ, tìm thấy bản thân ngươi! Đó chỉ là việc của lũ phàm tục, liên can gì đến ta? Các ngươi định dùng muôn vạn bộ mặt này mê hoặc người ta sao? Có bao nhiêu người thực sự nhận thức được như mình chứ? Cánh cửa chúng sinh, chẳng qua cũng chỉ có vậy mà thôi.”

Lữ Cánh nam thì thầm hỏi pháp sư Á La đi phía trước cô: “Cánh cửa này đúng là dùng máu có thể mở ra được sao?” Lực

co giãn của huyết trì như thế nào bọn họ chưa từng được chứng kiến, có điều nhìn không dưới một trăm cánh cửa ken két sát thành hàng trước mắt đây, chỉ sợ rút hết máu của tên trẻ tuổi ấy cũng không đủ tạo ra lực lớn đến vậy.

Pháp sư Á La chầm chậm nói: “Không, máu của y chỉ để mở ra một cửa chặn nhỏ, giống như kéo cầu dao diện của nhà máy vậy, những cánh cửa này được mở ta bằng một nguồn lực khác mạnh hơn nhiều.” Bọn họ chưa trông thấy Merkin dùng một con mắt bạc nhỏ bé khởi động toàn bộ cơ quan trong Đảo Huyền Không tự như thế nào, vì vậy không thể biết được sự thần bí mà phức tạp của những cơ quan này.

BẠC BA LA THẦN MIẾU

Những chấn động bên trên cũng lan xuống dưới giếng tế, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều cảm thấy luồng sức mạnh cuồn cuộn như thể có một con quái vật khổng lồ cựa mình thức dậy. Đặc biệt là Merkin lại càng có cảm giác quen thuộc lạ thường, y lập tức phản ứng, nôn nóng kêu lên: “Bọn chúng mở được cửa rồi, khốn kiếp thật! Sao lại có cảm giác này chứ? Chẳng lẽ tất cả cơ quan trong Bạc Ba La thần miếu đều được khởi động rồi sao?”

“Thế là thế nào?” Trác Mộc Cường Ba bật đèn lên, lập tức trông thấy bộ dạng cuống cuồng bất an của Merkin. Dáng vẻ ấy của đối phương khiến gã không khỏi

hiếu kỳ, từ đầu chí cuối, Merkin chưa hề lộ ra vẻ mặt này, ngay cả khi mình đối mặt với gã trong bóng tối, để bày tỏ thành ý, y đã đá cái xác của Max về phía gã, lúc đó y chỉ hơi căng thẳng một chút, nhưng bên dưới vẻ ngoài căng thẳng ấy, y vẫn giữ được sự kiên nghị và ngoan cường. Đã bao giờ thấy y lo được lo mất thế này đâu?

Merkin lo âu cũng là hợp lẽ, những biến cố bất ngờ xuất hiện mỗi lúc một nhiều, toàn bộ sự việc này đã không còn nằm trong sự khống chế của y nữa, ngược lại, y còn có cảm giác mình đang bị người khác khống chế. Nghe Trác Mộc Cường Ba hỏi, Merkin mới giật mình đáp: “Tôi không biết, nhưng tôi có cảm giác rất tệ,

chúng ta phải nhanh chóng nghĩ cách rời khỏi nơi này trước khi bọn chúng vơ vét sạch mọi thứ trong Bạc Ba La thần miếu.”

Trác Mộc Cường Ba đứng lên nói: “Cũng đến lúc rời khỏi đây rồi.” Merkin đã nói ra rất nhiều bí mật, tuy vẫn chưa thể xác nhận xem những điều y tiết lộ có phải là sự thật trăm phần trăm hay không, song đã giải đáp được rất nhiều mối nghi hoặc mắc mứu tích tụ trong lòng Trác Mộc Cường Ba bấy lâu nay. Theo lời kể của Merkin, cả bộ Cổ Cách kim thư và Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu – cũng chính là Hương Ba La mật quang bảo giám, có lẽ là hai món vật bổ trợ cho nhau, một thứ chép lại bằng văn tự, một

thứ biểu đạt bằng hình tượng, nhưng đáng tiếc thông tin hai thứ này cung cấp chỉ bắt đầu từ lối vào Tu Di giới, và đến cửa lớn của Bạc Ba La thần miếu thì đứt đoạn, không hề có chút nội dung nào liên quan đến thần miếu cả. Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn nghĩ, Cổ Cách kim thư và Hương Ba La mật quang bảo giám chỉ ra tuyến đường từ tầng bình đài thứ ba đến Bạc Ba La thần miếu, còn trong hai tấm bản đồ da sói và cả bộ Đại Thiên Luân Kinh, có lẽ ẩn chứa thông tin để từ bên ngoài tìm được lối vào Tu Di giới. Mà khi ấy, sứ giả đã mang ra ba món tính vật này, từ đây suy ra, chắc còn một vật gì đó khác nữa, nói không chừng chính thứ này chỉ dẫn về các cơ quan bên trong thần miếu và nơi cất giấu báu vật kỳ trân

cũng nên.

Đương nhiên, vẫn còn vô khối bí mật mà Merkin chôn giấu rất sâu, chẳng hạn như chuyện về Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, Trác Mộc Cường Ba không hề hỏi, mà Merkin cũng không nhắc đến một lời.

Cánh cửa khổng lồ mở ra không thể không có chút động tĩnh gì, Trác Mộc Cường Ba nãy giờ vẫn chờ đợi thời điểm này. Đối phương mong muốn mở được cửa đá, có lẽ cần thời gian để phá giải cơ quan, mà muốn đối phương tin rằng bọn gã rơi xuống giếng tế rồi không thể sống sót, thì cũng cần phải im lặng không gây ra tiếng động gì lớn trong một khoảng thời gian nhất định. Chỉ là, Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa hiểu được vì

sao Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn lại không bị đẩy xuống giếng tế này như gã? Lẽ nào vẫn còn biến cố khác? Trác Mộc Cường Ba chỉ thoáng suy tư trong giây lát, rồi phủ định luôn tình huống khó có khả năng xảy ra nhất ấy khỏi đầu.

"Đi thế nào đây?" Giọng Merkin đầy vẻ chờ mong, rõ ràng trận đánh xáp lá cà đọ thể lực vừa rồi, cùng việc phải tính toán gạn lọc xem nên kể những việc gì khiến Trác Mộc Cường Ba hứng thú đã xâm chiếm gần trọn đầu óc y. Thực ra y vẫn đang lấy làm lạ, không hiểu tại sao Trác Mộc Cường Ba lại không hỏi chuyện về Mười ba kỵ sĩ bàn tròn. Y vốn đã chuẩn bị cả một câu chuyện dài, đảm bảo có thể

khiến Trác Mộc Cường Ba giật mình kinh hãi, nhưng rốt cuộc lại coi như chẳng hề nói gì với gã cả.

Sở dĩ Trác Mộc Cường Ba không hỏi là bởi Soares từng bảo gã thế này: “Tôi biết các anh đã điều tra tôi và Merkin, tra ra được Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, về mặt này, tôi không thể nói với anh quá nhiều, các anh chỉ cần biết đây là một tổ chức ẩn mình rất kỹ là đủ rồi. Biết quá nhiều, đối với các anh không có lợi gì cả, mà các anh cũng không cần phải lo Mười ba kỵ sĩ bàn tròn sẽ gây phiền phức cho mình đâu, vì trên thực tế, hành động điều tra Bạc Ba La thần miếu này chẳng liên quan gì tới họ cả, đây hoàn toàn là chủ ý của một mình Merkin. Để

tìm tòa miếu trong truyền thuyết này, tôi biết y đã nỗ lực rất nhiều năm, thậm chí gia tộc y đã phát điên lên vì nó từ mấy trăm năm nay rồi, cả quá trình đó, chúng tôi tuyệt đối không thể để người cũa Mười ba kỵ sĩ bàn tròn biết được…”

Trong tình huống đó, Soares không thể nào, cũng không có lý do gì để nói dối, Trác Mộc Cường Ba cũng không muốn biết quá nhiều bí mật của thế giới hắc ám ấy, giải quyết vấn đề trước mắt mới là quan trọng nhất.

Trác Mộc Cường Ba gạt mọi vấn đề làm nhiễu loạn tư duy ra khỏi đầu óc, hỏi ngược lại Merkin: “Chúng ta ở dưới này lâu như vậy, ông có cảm thấy bức bối tức thở không?”

“Có đường thông gió?” Thể lực tiêu hao nghiêm trọng cùng cảm giác căng thẳng không hề khiến chỉ số thông minh của Merkin sụt giảm.

Trác Mộc Cường Ba lấy ra một ngọn đèn pha khác, chỉnh cường độ sáng lên mức mạnh nhất, quét một vòng xung quanh rồi nói: “Không gian dưới này rất lớn, tuyệt đối không thể chỉ dùng để chôn vùi tế phẩm thôi đâu, ừm, ở kia…” Merkin nhìn theo hướng cột sáng đèn pha, chỉ thấy chính giữa khoảng không gian dưới lòng đất này có một đống xương trắng to tướng nằm đó, riêng bộ khung xương đã to hơn con thằn lằn khổng lồ bọn họ từng đụng độ nhiều. Các dẻ sườn của bộ xương chỉa thẳng lên trần nhà, tựa như

cột trụ hành lang của cung điện vậy.

“Quái vật gì đây?” Merkin lấy làm ngạc nhiên, cứ ngỡ bên cạnh còn có Soares.

Trác Mộc Cường Ba giơ đèn chiếu lên phần đầu của bộ xương, quan sát xương quai hàm khổng lồ và bộ răng nhọn cắm đầy miệng, nói: “Một loài động vật ăn thịt khổng lồ thể hình có thể lớn hơn cả loài Giganotosaurus phương Nam, có điều đây là việc của các nhà khảo cổ, chúng ta chỉ cần tìm được đường thông gió là tốt rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lấy một bộ y phục dự phòng trong ba lô của Max mặc lên người; thuộc hạ của Merkin xưa nay vẫn được trang bị rất đầy đủ. Bọn gã cần phải chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt, vì có

thể nói, gã và Merkin hoàn toàn mù tịt về Bạc Ba La thần miếu này, có trời mới biết nơi đây có phải đầy rẫy các cơ quan bẫy rập, rồi các loại độc vật gì hay không. Chỉ riêng bộ xương khổng lồ trong giếng tế này thôi đủ khiến bọn gã phải e dè từng bước rồi. Mặc y phục xong, Trác Mộc Cường Ba tháo luôn giày của Max đi vào, rồi lấy các vũ khí cần thiết cùng các trang thiết bị dò đường đeo lên người. Gã nghĩ ngợi giây lát, rồi cũng ném cho Merkin một bộ vũ khí dự phòng, trong đó có một phần chính là do Max vừa lục soát thu được trên người Merkin. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, đoạn hành trình tiếp sau đây sẽ là một chặng đường gã phải ngủ chung với hổ, nằm chung với rắn, bản thân cần

hết sức tỉnh táo, cảnh giác đề phòng những đòn cắn trộm có thể ập đến bất cứ lúc nào từ ngay sát bên mình. Nhưng nếu để Merkin tay không tấc sắt tiến vào nơi cả hai cùng chưa biết gì này, chỉ cần Bạc Ba La thần miếu nguy hiểm bằng một nửa Đảo Huyền Không tự thôi, thì tỷ lệ tử vong của Merkin sẽ đạt đến một trăm phần trăm. Mà đúng như lời Merkin nói, ở nơi này, nếu không có trợ thủ, thì một mình Trác Mộc Cường Ba tiến lên sẽ cực kỳ nguy hiểm.

Sau khi cân nhắc nặng nhẹ, Trác Mộc Cường Ba lựa chọn bày tỏ thiện ý với sự thỏa hiệp của Merkin, gã biết Merkin là người thông minh, ở những nơi y có khả năng động thủ, chỉ cần gã cảnh giác đề

phòng là được. Một khi tìm được pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam, gã sẽ lập tức sẽ tách khỏi Merkin. Xét cho cùng, cho dù đối phương có tỏ ra thân thiện thế nào chăng nữa, gã cũng không muốn ở bên cạnh một nhân vật nguy hiểm trở mặt như trở bàn tay này.

Trác Mộc Cường Ba lấy thực phẩm nén trong ba lô ra, chia cho Merkin một phần, đảm bảo trong mấy tháng hai người không phải lo lắng về vấn đề thức ăn. Cuộc vật lộn vừa nãy đã khiến cả hai tiêu hao rất nhiều thể lực. Merkin không nói một lời, nhận số thực phẩm rồi bóc ngay một miếng cho vào miệng. Lần đầu tiên y nhận ra, sau khi toàn lực vật lộn một trận, rồi thao thao bất tuyệt nói liên

tục mấy tiếng đồng hồ, thể lực đã tiêu hao hơn cả trải qua một trận đại chiến sinh tử.

Sau khi trang bị lại đầy đủ, hai người bỏ mặc cái xác của Max ở đó, một người từ bên trái, một người từ bên phải, bắt đầu tìm kiếm chỗ gió lùa vào. Chỉ lát sau, Merkin đã lớn tiếng gọi: “Trác Mộc Cường Ba, trên vách tường này có chữ.” Y cũng muốn gọi Trác Mộc Cường Ba bằng tên “Cường Ba” như những người khác, nhưng y biết Trác Mộc Cường Ba nghe vậy chắc chắn sẽ khó chịu, gọi bằng “ông chủ Trác” thì lại tự hạ thấp bản thân của mình, thôi thì trực tiếp gọi cả tên gã ra cho xong.

Trác Mộc Cường Ba vội chạy tới, chăm

chú quan sát hồi lâu, rồi mới khẽ ậm ừ một tiếng. Merkin vội hỏi: “Thế nào, trên đó viết gì vậy? Có phải văn tế không?” Tuy y cũng nghiên cứu tiếng Tạng cổ, nhưng trước người được giáo viên chuyên nghiệp chỉ dạy như Trác Mộc Cường Ba, y không thể không tự nhận mình không bằng đối phương về mặt này.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Đúng là văn tế, ở đây nuôi một con mãnh thú tên là Ba m Ma Kha, dịch nghĩa là vương giả trên lục địa, sống lâu mấy trăm năm, tiếng gầm của nó có thể khiến Bạc Ba La thần miếu không bị các mê hồn oán hận xâm chiếm. Như ý tứ của bài văn tế này, cứ năm ngày lại có một lần hiến tế, tế phẩm chủ yếu là súc sinh, chỉ đến đại

hiến tế mỗi năm một lần, mới dùng người làm vật hy sinh.”

Merkin lại liếc mắt nhìn về phía đống xương trắng khổng lồ kia: “Không có mảnh xương vụn nào khác à?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhìn kỹ xương hàm của nó mà xem, hàng phía trước là răng nhọn, dùng để cắn xé, phía sau đã tiến hóa thành răng nghiền rồi, hiển nhiên đây là một loại ác thú khổng lồ phàm ăn, cả xương cũng không nhả ra.”

Trong thời gian ở chung với ba anh em sói xám, Trác Mộc Cường Ba đã quá quen với cảnh ăn không chừa cả xương rồi, bản thân gã cũng dự phần vào đó. Gã lại nhắc nhở Merkin: “Trong mấy câu

cuối cùng của bài văn tế này có nhắc đến hồ tế, lẽ nào chính là cái hồ ở bên ngoài kia? Trong hồ có…đọc thế nào đây nhỉ? Khố…Đặc…Hưng…Bố… Đặc…Khố? Nếu dịch theo nghĩa mặt chữ, thì hình như là Vạn xà chi vương? Nhưng ý tứ của ngữ cảnh, thì hình như con này là do một vạn con rắn ghép thành? Nếu có pháp sư Á La ở đây thì tốt quá, trong bài văn có rất nhiều điển cổ Mật tông mà tôi không hiểu được. Chúng ta phải đề phòng con Khố Đặc gì gì đó kia, ở đây nói nó có thể sống được một nghìn năm hoặc thậm chí lâu hơn, nó là bá vương dưới biển, bất cứ kẻ địch nào xâm phạm Bạc Ba La thần miếu đều trở thành thức ăn của nó cả. Giờ đây, nó được thờ phụng thành chủ của hồ tế, quấn mình

quanh đỉnh thần miếu, cùng tồn tại với thần miếu, vĩnh viễn không phân ly. Toàn văn chỉ có vậy thôi, đi theo tôi, tôi tìm được cửa thông gió rồi.”

Merkin hỏi: “Vậy chủ của hồ tế kia rốt cuộc là thứ gì?” Lời vừa ra khỏi miệng, y lại sực nhớ đến mấy tên lính đánh thuê chìm xuống hồ, bấy giờ chỉ tưởng rằng đó là chuyện cỏn con ngoài ý muốn, giờ nghe Trác Mộc Cường Ba nói vậy, y mới chột dạ, nếu con quái vật đó còn sống, chắc hẳn sẽ trở thành một yếu tố cực kỳ nguy hiểm. Trác Mộc Cường Ba đáp: “Cụ thể là gì thì tôi cũng không rõ lắm, nhưng chắc chắn nó phải rất to lớn, ông cứ nhìn diện tích mặt hồ là có thể tưởng tượng ra rồi.” Vừa đi vừa nói chuyện,

hai người đã đến chân tường, ở chỗ mặt đất và bức tường giao nhau có một hàng lỗ thông gió, khe hở chỉ rộng bằng một viên gạch, nhưng có đến bốn năm khe nằm liền kề nhau.

Merkin ngồi xổm xuống, lấy tay gõ thử: "Đây là đất nện lèn vào, nơi này vốn là một thông đạo có thể ra vào, về sau mới bị bít lại, chắc là để ngăn con mồi chạy thoát. Có điều, thông đạo này nhất định rất dài, chúng ta có thể nghĩ cách mở ra một con đường.

Về mặt này, Merkin thông hiểu hơn Trác Mộc Cường Ba một chút.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Trong đống dụng cụ của ông mang theo, không có thứ gì dùng để đào đất." Nói đoạn, gã liền

dùng móng tay cào cào vào mặt tường theo thói quen, nhưng lại quên mất rằng mình không còn vuốt thú nữa, năm ngòn tay đau điếng mà chẳng thấy chút bụi đất nào rớt xuống, đủ thấy chỗ đất nện lèn vào cũng khá cứng.

Merkin cười cười: “Tôi không phải kiến trúc sư, tôi là cố vấn huấn luyện bộ đội đặc chủng, tôi chỉ hiểu biết về vũ khí thôi. Anh có biết gì về thuốc nổ dẻo không?” Nói đoạn, Merkin nhè bã kẹo cao su y vẫn nhai từ lúc ăn xong viên thực phẩm nén ra. Trác Mộc Cường Ba im lặng gật đầu quan sát thao tác của đối phương, thấy cũng tương đối đơn giản. Chỉ thấy Merkin kéo dài bã kẹo cao su ra, quấn thành một vòng tròn đường kính

khoảng hai chục xăng ti mét, rồi dùng giấy bạc bọc quanh một phần vòng tròn ấy, sau đó ở mép tờ giấy bạc vuốt ra hai sợi dây kim loại mảnh như sợi tóc, kéo được khoảng hơn một mét. Kế đó y lại lấy trong đống vũ khí của mình ra một thứ màu đen chỉ lớn hơn đồng xu một chút, lần lượt buộc dây kim loại vào hai đầu, không hiểu y ấn vào đâu mà hai ngọn đèn nhỏ một đỏ một xanh trên thiết bị màu đen đó liền nhấp nháy chớp sáng lên. Merkin ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba lùi lại, đoạn giải thích: “Chỉ cần vật nặng đè lên giấy bạc là có thể dẫn nổ bằng áp lực, nhưng để cho nổ các kết cấu hẹp dài, loại này còn có thể dẫn nổ bằng dây nữa.” Một tia chớp lóe lên, trên tường liền xuất hiện một cái hốc

rộng khoảng một mét, cao hai mét, sâu cũng chừng hai mét, nham thạch hai bên cực kỳ kiên cố, không hề bị tổn hại chút nào. “Tiếng động nhỏ thế này, tin rằng sẽ không truyền đến bên ngoài được.”

Merkin lại lấy một thanh kẹo cao su khác cho vào miệng nhai, đồng thời Trác Mộc Cường Ba cũng bắt tay dọn sạch các tảng đá bên trong cái hốc, chuẩn bị cho nó nổ lần thứ hai.

Hai người cứ thế tiến lên hai mét một, hai mét một, cứ tưởng rằng sẽ không thu hút sự chú ý của người trẻ tuổi kia, không ngờ, trên màn hình máy tính bỏ túi của kẻ đứng đằng sau khống chế toàn bộ đại cục ấy, hai chấm đỏ vẫn nhích lên từng chút một, hết sức rõ rệt. “Cuối cùng

thì cũng hành động rồi hả.” Kẻ đó nhếch mép mỉm cười, như thể mọi thứ đều nằm trong lòng bàn tay. Lúc này, bọn họ vẫn đang ở trong cửa, thông đạo hình thành từ những cánh cửa xếp san sát vào nhau này dài hơn rất nhiều so với tưởng tượng của tất cả mọi người. Pháp sư Á La nhẩm tính bước chân, ít nhất họ cũng đã đi được hơn năm cây số, nhưng hai bên vẫn là kết cấu đó, trên cửa vẫn là những hình người trưởng thành trong tư thế thai nhi, không hình nào lặp lại hình nào. Đường hầm hơi uốn khúc, lại hơi chếch xuống dưới, tuy độ dốc rất nhỏ, độ cong cũng rất nhỏ, song pháp sư Á La có thể nhận ra được. Thậm chí ông còn cảm nhận họ đang đi men theo một vòng tròn khổng lồ, có chiều hướng hơi nghiêng xuống dưới.

Có điều, theo cảm giác của những người bình thường, thì chẳng khác nào đang đi theo đường thẳng cả.

Càng tiến về phía trước, khoảng cách phải lùi lại càng xa, đất đá phải mang ra càng nhiều, Trác Mộc Cường Ba và Merkin làm việc như kiến thợ dọn nhà, cuối cùng cũng nổ được một đường hầm dài hơn trăm mét. Merkin đang định cho nổ lần nữa, trước khi gắn thuốc nổ dẻo lên, y vỗ vỗ lên mặt tường mấy cái, bỗng nghe tiếng vọng vang vang, liền mừng rỡ reo lên: "Đến cửa ra rồi, nghe tiếng vọng thế này, tầng đất nện chắc mỏng lắm rồi đấy."

Y vừa dứt lời, Trác Mộc Cường Ba đã tung chân đạp một cú thật mạnh, lớp đất

nện liền vỡ tung như vỏ trứng gà, ánh sáng mờ mờ lập tức len vào. Merkin cũng bồi thêm một cú nữa, cuối cùng cũng trông thấy ánh sáng. Liền ngay sau đó, hai người đều lấy làm lạ, sao lại có ánh sáng được chứ?

Hai người mặt mũi sưng vù thâm tím, đầu óc bê bết đất bẩn, trông như hai con chuột vừa đào hang xong, dè dặt thò đầu ra ngoài quan sát. Đây không ngờ là một thông đạo bên dưới đáy hồ, và lúc này, trời đã sáng bảnh lên rồi. Sau khi xác định con đường này không có cơ quan cạm bẫy gì, hai người mới chui hẳn ra. Không hẹn trước, hai người đều cảm khái thốt lên: “Thần kỳ quá!”

Thông đạo dưới đáy hồ này, hiển nhiên

là một phần của tòa thành dưới nước mà họ trông thấy lúc họ đi qua mặt hồ, vô số cửa sổ lớn hình vòng cung, phần mép dưới đất đều dùng nguyên tấm kính lớn ghép vào, tạo thành một thông đạo trong suốt. Họ đang đứng ở lan can một tòa kiến trúc cực cao nào đó, ngẩng đầu nhìn lên, bầu trời như một vùng biển mênh mang, chỉ riêng những tia nắng chiếu xuống, khúc xạ qua những gợn sóng lấp lóa đã đủ khiến người ta phải kinh ngạc sững sờ, chứ chưa cần phải nói đến lũ cá sặc sỡ sắc màu khi tụ lại khi tản ra trong làn nước, càng không cần nói đến bản thân thông đạo tuyệt đẹp này làm gì nữa.

Thông đạo này có vẻ là một hành lang bên ngoài tường cung điện, nhìn qua ô

cửa kính xuống bên dưới, lờ mờ trông thấy núi non hùng vĩ, khe sâu hiểm trở bên dưới đáy hồ sâu. Quan sát từ chỗ này, thần miếu tựa như một pháo đài cổ nguy nga xây bên vách đá sừng sững sâu trăm trượng, mà tòa pháo đài ấy lại được xây bên dưới hồ nước trong vắt, ánh sáng biến ảo liên tục, hoàn toàn khác với thế giới mà họ biết, như thể cách nhau cả một thời không vậy.

Vách bên trong của thông đạo vẽ đầy hình phi thiên thần Phật, suốt nghìn năm, những trân phẩm nghệ thuật này cũng vẫn không gợn chút bụi trần, tất cả đều vẫn sống động y như thật. Mà khi ánh dương xuyên qua mặt hồ, chiếu lên bức tường, những vị thần Phật trên tường cũng phảng

phất như sống dậy, đạp lên mây lành mà lướt đi, tà áo bay lên phấp phới. Nhưng của báu thật sự phải kể đến những tấm thủy tinh lớn kia. Trác Mộc Cường Ba không nhớ rõ thủy tinh được phát minh ra từ thời nào, nhưng ít nhất gã cũng biết, đối với công nghệ sản xuất pha lê, khó nhất chính là khâu tinh luyện. Muốn thủy tinh trong suốt không màu, cần phải loại trừ tạp chất trong thủy tinh cực kỳ tinh chuẩn. Thử nghĩ xem, muốn tạo ra những tấm thủy tinh thử gõ đã thấy ít nhất dày mấy chục xăng ti mét vậy mà thoạt nhìn cảm giác trong veo như chỉ dày khoảng hai, ba mi li mét thôi, rốt cuộc cần phải có công nghệ tinh luyện cao đến mức nào chứ? Người thời xưa sao có thể làm được như vậy? Thế này có khác gì pha lê

đâu, Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn ngờ vực, không hiểu công nghệ thủy tinh hiện đại có đạt được trình độ thế này hay chưa nữa. Thêm vào đó, các tấm kính này ngâm dưới hồ bao nhiêu lâu như vậy vẫn trơn nhẵn bóng loáng, mặt ngoài không hề bám rong rêu, không thể không nói là một kỳ tích.

"Những khối thủy tinh này, chắc phải cần đến công nghệ rất cao mới tạo ra được nhỉ?" Trác Mộc Cường Ba bất giác hỏi một câu như thế.

"Nói một cách chính xác, có thể gọi chúng là tường lưu ly. Trong truyền thuyết về các kỹ nghệ dân gian thời cổ đại Trung Quốc, chế tác tường lưu ly chính là cảnh giới cao nhất của công

nghệ lưu ly. Những bức tường lưu ly ở đây hiển nhiên đã dung nhập kỹ nghệ thủy tinh mang tính nghệ thuật của Trung Quốc cổ đại. Hầu hết các kỹ thuật quan trọng của hai loại kỹ nghệ này đều đã thất lạc trong dòng chảy dài của lịch sử, đặc biệt là kỹ nghệ chế tác lưu ly của Trung Quốc. Thời cổ đại ở Trung Quốc, tinh phẩm lưu ly đã trân quý không thua gì phỉ thúy, châu ngọc rồi. Từ 1000 năm trước Công nguyên, ở Trung Quốc đã có kỹ thuật chế tác lưu ly không màu, đến cuối thời Tùy, đầu thời Đường thì đạt đến đỉnh cao. Những thứ thần kỳ được nhắc đến trong tiểu thuyết và truyện ký như tường quang ảnh lưu ly, chén Phật lưu ly, dường như đều là sản phẩm của thời kỳ này. Sau đó, kỹ nghệ bắt đầu

xuống dốc, đến nửa cuối triều Minh thì hoàn toàn biến mất, những trân phẩm còn sót lại trên thế gian thì ít như sừng lân lông phượng, người đời sau chẳng mấy ai được trông thấy.”

Merkin lúc nhìn những bức bích họa phủ khắp mặt tường, lúc lại quay sang những khối thủy tinh bị ánh sáng xuyên thấu qua ấy. Vốn là một cao thủ trộm mộ, hiển nhiên y nhận thức rõ hơn Trác Mộc Cường Ba về giá trị của những khối thủy tinh này, vừa nhìn thoáng qua, y đã nhận ra các khối thủy tinh và những bức họa trên tường vốn là một chỉnh thể thống nhất. Khi ánh mặt trời khúc xạ qua nước hồ, rồi lại khúc xạ một lần nữa qua khối thủy tinh, chiếu lên bích họa, tại sao

những hình tượng trong tranh tựa như sống dậy như thế? Chỉ dựa vào bóng nước lung linh kia thôi sao? Rõ ràng như thế chưa đủ.

Nguyên nhân thực sự chính là bản thân những khối thủy tinh ấy.

Merkin nhanh chóng xác định, những khối thủy tinh thoạt nhìn tưởng chừng như không màu trong suốt này nhất định đã sử dụng kỹ thuật thấu ảnh và chiếu ảnh thần kỳ nhất của Trung Quốc cổ đại, giống như chiếc gương đồng Hương Ba La mật quang bảo giám của Trác Mộc Cường Ba vậy, khi ánh mặt trời chiếu qua, nó sẽ hắt hình ảnh lên tường khiến các hình ảnh trên bích họa từ mặt phẳng hai chiều trở thành hình lập thể ba chiều, sau đó lại lợi

dụng hiệu quả của bóng nước, khiến họ thực sự như sống dậy. Không cần nghĩ ngợi Merkin đã thầm buột ra một lời tán thưởng trước những ô cửa sổ to lớn này: “Chỉ có ở đây, tuyệt thế vô song.”

Những khối thủy tinh chỉ cần nứt ra một khe nhỏ cũng có thể khiến nước hồ tràn vào thông đạo ấy, Merkin hận nỗi không thể dỡ hết toàn bộ chúng mà vác theo trở về!

TUYỆT MẬT NGŨ SẮC

Thông đạo vừa dài vừa hẹp, tuy rất cao, song lại gây cho người ta cảm giác bức bối khó chịu cực độ, nếu không có những trận gió mang không khí trong lành từ bên ngoài thổi vào, sợ rằng chỉ riêng đường hầm chật hẹp này cũng đủ khiến người ta

phát cuồng lên rồi. Lại cả những hình người điêu khắc thoạt trông giống hệt như nhau nhưng nhìn kỹ lại mỗi hình mỗi khác ấy, bất luận là mặt lõm hay mặt lồi, rốt cuộc đều gây nên một cảm giác chung…quái dị! Bọn họ hình như đang đi lòng vòng, nhìn gương mặt nào hiện ra cũng như thể đã trông thấy rồi, nhưng cảm giác lại giống đang đi theo đường thẳng. Theo kiểu phàn nàn của bọn lính đánh thuê thì đi thế này, không khéo đã băng qua cả dãy Himalaya từ đời nào chẳng rõ rồi.

Bọn họ không biết mình đang ở đâu, chỉ biết nơi này là một đường hầm dài, do rất nhiều cánh cửa dày chừng một mét hợp thành, hai bên rìa cửa chạm khắc lồi

và lõm những hình người ở tư thế của thai nhi trong bụng mẹ. Thông đạo hẹp nhưng cao, càng đi về sau càng có cảm giác không biết lối vào ở đâu, tận cùng ở nơi nào, chỉ có thể bầu bạn cùng những hình điêu khắc, thoạt trông thì bức nào cũng như nhau, song nhìn kỹ lại khác hẳn. Nếu chẳng phải nơi này không có lối rẽ, bọn lính đánh thuê sớm đã tưởng rằng mình đi lạc mất rồi, thậm chí có kẻ còn hoài nghi cả bọn đã trúng thứ pháp thuật gì đó, gây ra ảo giác tập thể, rồi lại có kẻ kêu lên đòi quay trở lại. Những tên lính đánh thuê giết người trong chớp mắt, máu bắn cao ba mét cũng không sơ, tráng sĩ chặt tay không nhíu mày ấy, đứng trước thông đạo hẹp dài này, không ngờ đã bắt đầu sợ hãi. Có lẽ, đầu bên kia đường

hầm chẳng hề tốt đẹp như những gì chúng tưởng tượng, là báu vật khắp nơi, hay là một cảnh tượng như Địa ngục A tỳ đây? Nhìn những đường hầm tối tăm mù mịt đi mãi không hết trước mắt, nhìn những hình người điêu khắc ở hai bên, ai có thể nói mình không sợ hãi?

Người trẻ tuổi kia bảo Khafu ra lệnh cho bọn lính đánh thuê không được chộn rộn lên nữa, đồng thời cũng không ngừng hứa hẹn về vật chất để cổ vũ tinh thần cho chúng. Y hiểu rõ, một khi xảy ra hiện tượng sụp đổ tinh thần, ở nơi chật hẹp chỉ cho phép người đi qua này, bất cứ ai phát điên nổ súng cũng sẽ gây ra tổn thất cực kỳ lớn. Đường hầm này rõ ràng là một khảo nghiệm của người Qua Ba dành

cho hậu nhân. Người thời xưa chẳng biết đến hệ thống tâm lý học là gì, nhưng không nghi ngờ gì nữa, họ lại chính là những bậc đại sư về tâm lý học. Đại đa số các kiến trúc tôn giáo cổ đại đều có thể gây cho người ta những rung động về mặt tâm lý, hoặc khiến người ta bình tâm lại, hoặc trang nghiêm điển nhã, khiến mỗi người nhìn thấy đều bấc giác sinh lòng kính ngưỡng, hoặc khiến con người bỗng thấy hối hận giác ngộ. Những kiến trúc ấy hòa nhập vào giữa đất trời tự nhiên, hài hòa song cũng lại độc đáo, thâm nghiêm, to lớn, vượt qua cả không gian và thời gian, nối liền mảnh tâm linh của người xây dựng và người triều bái lại với nhau, làm nảy sinh viễn tưởng và cảm ngộ vô cùng vô tận trong tâm tưởng.

Huống hồ tòa kiến trúc được mệnh danh là đại thành tựu tập trung kiến trúc cổ điển Trung Quốc và Tây phương từ khi nhân loại có lịch sử đến giờ, chỉ riêng những vật thí nghiệm nằm rải rác trên tầng bình đài thứ ba thôi, đã đủ gây cho những người đặt chân đến đây cảm giác rung động tận đáy tâm hồn bởi sự tinh mỹ tuyệt luân của chúng rồi. Còn tòa thần miếu, tòa thần miếu nghìn năm nay vẫn chưa có người đặt chân đến này, sẽ kể lại tâm trạng gì của người kiến tạo ra nó đây? Gã trẻ tuổi cúi đầu trầm tư, trước đây y cũng lý giải theo mặt chữ, muốn tiến vào Bạc Ba La thần miếu phải đi qua Cánh cửa Chúng sinh, chứ chưa từng nghĩ Cánh cửa Chúng sinh lại là một

cánh cửa tuyệt đối không đâu có thế này: dày đến chục cây số, vạn hình người là vạn gương mặt; sau khi vượt qua Cánh cửa Chúng sinh, lại đến dòng sông Phù sinh, dòng sông ấy sẽ như thế nào đây? Đột nhiên, phía trước chợt vang lên tiếng hô khe khẽ: “Đến rồi!”

So ra, thông đạo chỗ Trác Mộc Cường Ba và Merkin rộng hơn, sáng sủa hơn hẳn. Lúc này, họ nhận định, mình thực sự đã đến thánh đường của những báu vật nghệ thuật. Tuy mới ở hành lang bên ngoài cửa thánh đường, nhưng mỗi viên gạch dưới chân, mỗi mặt tường bàn tay họ chạm vào, đều xứng đáng được gọi là kết tinh của nghệ thuật. Bất luận là hội họa, điêu khắc, trang trí tường, trang trí

hành lang, hay hiệu quả ánh sáng, đều khiến người ta sinh ra cảm giác mộng ảo mê ly. Theo lời Merkin, thì chỉ cần Trác Mộc Cường Ba tùy tiện nạy một viên gạch lát sàn mang về, cũng đủ để mua lại cả tập đoàn nuôi luyện danh khuyển Thiên Sư của gã rồi.

Điều khiến Trác Mộc Cường Ba thực sự kinh ngạc là thái độ của Merkin với những món đồ gốm sứ.

Đó là những bình sứ cao ngang tầm người, thoạt nhìn không giống như sản vật của Tây Tạng, chắc là được đưa tờ nơi khác đến, cứ đi khoảng trăm mét lại có một cái, lặng lẽ dựng ở chân tường. Tòa cung điện dưới đáy hồ này như thể đã bị người ta sử dụng loại ma pháp gì

đó, xung quanh không thấy một hạt bụi, tinh khiết như bầu trời. Những bức bích họa và các đồ gốm sứ vẫn còn nguyên sắc màu tươi mới rực rỡ.

Bình sứ đầu tiên họ trông thấy có màu xanh lam, màu xanh lam như màu trời sau cơn mưa.

Có điều, theo Trác Mộc Cường Ba dạng thức của những bình gốm sứ này hết sức bình thường, trên phố lớn của những đô thị hiện đại, trước cửa một số cửa hàng gốm sứ hoặc tranh chữ, người ta thường thích đặt một đôi bình gốm cỡ lớn kiểu này, phần dưới tròn thon dài, trông như mỹ nữ yểu điệu, nhưng miệng bình, cổ bình lại hành hình bát giác.

Vì vậy, gã hết sức khó hiểu trước sự kích

động của Merkin, chỉ một cái bình hoa như thế, sao có thể khiến người như Merkin kích động đến độ thất thố thế kia chứ?

Trác Mộc Cường Ba đang chầm chậm vừa bước đi vừa ngắm nhìn những bức bích họa đẹp tuyệt trần, bỗng thấy Merkin sáng bừng hai mắt, rảo chân chạy nhanh lên phía trước, mấy lần sém chút nữa loạng choạng ngã nhào, rồi đột nhiên dừng phắt lại trước cái bình hoa đó, nín thở tập trung hết tinh thần nhìn chằm chằm, bàn tay run rẩy đưa lên, lúc thì dùng đầu ngón tay phác theo đường nét của cái bình, lúc lại nhè nhẹ vuốt ve như thể đang mơn trớn làn da tình nhân, có lúc lại đưa ống tay áo cẩn thận lau chùi

bề mặt vốn đã không bám một hạt bụi, cứ như làm vậy có thể khiến nó thêm sáng bóng.

Bộ dạng yêu mến không nỡ rời tay ấy, khác nào một người cha hiền lần đầu tiên nhìn thấy con mình xuất hiện trên đời, khao khát được ôm lấy nó trong lòng, áp mặt vào nó, hôn một cái, má chạm má, trán cọ vào trán.

“Quý giá lắm sao?” Đối với Trác Mộc Cường Ba, thứ duy nhất có thể thu hút sự chú ý của gã là màu sắc bình sứ, màu xanh lam tươi sáng ấy, thực sự rất hiếm thấy.

“Đây là bình sứ lớn đấy!”Merkin kích động đến nỗi lạc cả giọng, một phát hiện trọng đại thế này, y chỉ hận không thể cho

cả thế giới này nghe thấy tiếng gào thét trong lòng mình.

Thấy bộ dạng bình thản chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì của Trác Mộc Cường Ba, lòng Merkin bất giác trào lên một thứ cảm giác thất bại, giữa thời khắc lịch sử quan trọng nhường này, ở bên cạnh y lại chẳng có người tri âm tri kỷ, nghĩ cũng thật buồn. Nhìn bộ dạng của Trác Mộc Cường Ba, chắc hẳn có đặt thứ đồ gốm sứ cổ lừng danh khắp thế giới của Trung Quốc bên cạnh đồ thủ công mỹ nghệ hiện đại, gã cũng chẳng phân biệt được thứ nào tốt thứ nào xấu nữa. Song rốt cuộc, Merkin cũng không kìm chế được run run giọng phổ biến kiến thức cho Trác Mộc Cường Ba. “Anh đừng nhìn mà tưởng tạo

hình của nó giống với đồ phỏng chế ngày nay, anh phải đặt nó vào trong dòng sông dài lịch sử ấy, thử tưởng tượng xem, đây là kết tinh trí tuệ của người Trung Quốc cổ đại các anh từ một nghìn năm trước đấy! Có thể nung ra được bình sứ lớn thế này, đòi hỏi trình độ công nghệ cao đến mức nào chứ? Anh có thể tưởng tượng được không? Muốn nung được đồ sứ lớn thế này, cần phải có lò nung lớn hơn bản thân nó nhiều. Cái bình này nếu không được xuất hiện trên thế gian, người đời sẽ vĩnh viễn không bao giờ biết, người Trung Quốc các anh một nghìn năm trước đã có thể nung ra sản phẩm gốm sứ hoàn mỹ thế này rồi.”

Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc cũng gật

đầu: “Ý ông là, đây là một tác phẩm có thể viết lại lịch sử ngành gốm sứ?”

“Đâu chỉ đơn giản có thế!” Merkin đột nhiên cao giọng, bộ dạng càng thêm kích động: “Anh nhìn màu sắc của nó xem, đã bao giờ anh trông thấy đồ sứ có màu sắc thế này chưa? Hoàn mỹ quá thể! Đây chính là món đồ thuộc hàng truyền thuyết trong lịch sử ngành gốm sứ Trung Quốc các anh đấy, tuyệt mật ngũ sắc! Tôi nằm mơ cũng không thể ngờ được chúng thực sự tồn tại trên đời này, lại còn ở ngay trước mắt tôi nữa chứ, ha ha ha ha ha!” Nghe tiếng cười của y, dường như bắt đầu hơi mất lý tính rồi.

Trác Mộc Cường Ba chưa từng nghe nói đến tuyệt mật ngũ sắc, đương nhiên

không thể đáp lời y, nhưng Merkin lúc này chỉ có gã là thính giả duy nhất, nên y cũng mặc kệ, chẳng quan tâm Trác Mộc Cường Ba có muốn nghe hay không, cứ thao thao bất tuyệt: “Tuyệt mật ngũ sắc anh chưa nghe nói bao giờ, nhưng đồ sứ bí sắc thì chắc là phải biết chứ? Không biết hả? Ok, vậy tôi hỏi anh, anh có biết gốm Nhữ thời Tống không?”

Thứ này thì Trác Mộc Cường Ba biết, gốm Nhữ thời Tống có thể nói là tinh phẩm trong các loại gốm sứ, bề mặt láng mịn trơn bóng, là con cưng được giới sưu tầm đồ gốm săn lùng ác liệt nhất, có điều, ngoại trừ trong viện bảo tàng, đồ gốm Nhữ xịn ngoài đời rất ít, chỉ xuất hiện trong các buổi đấu giá, mà thấp nhất

cũng phải chi ra trên chục triệu mới mua được(8).

Thấy Trác Mộc Cường Ba gật gật, Merkin lại nói: “Thời Tống có năm lò gốm sứ lớn, Nhữ, Quan, Ca, Định, Quân. Gốm Nhữ đứng đầu. Anh có biết, lò gốm Nhữ xây phỏng theo cái gì không? Phỏng theo lò gốm Sài đấy! Tương truyền, trong năm lò gốm thời Tống, gốm Sài mới là đứng hàng đầu, chỉ là giờ không còn sản phẩm nào trên thế gian, cũng không tìm được di chỉ lò gốm, nên mới thay bằng gốm Quân cho đủ số. Lò gốm này được vị vua cuối cùng của thời Ngũ Đại Thập Quốc, Châu Thế Tông hạ lệnh xây dựng. Theo ghi chép trong bút ký tiểu thuyết, bấy giờ Châu Thế Tông hạ lệnh xây một

lò gốm nung ra thứ đồ gốm sứ tốt nhất. Ông ta muốn màu sắc của sản phẩm giống y như trời xanh sau cơn mưa, mang theo niềm hy vọng quốc vận cũng như trời hửng sau mưa. Hậu thế đã đánh giá đồ gốm Sài thế này: xanh như trời, sáng như gương, mỏng như giấy, tiếng vang như khánh. Về sau, Tống Thái Tổ xây lò gốm Nhữ, ông ta chỉ đưa ra một yêu cầu, chính là làm sao giống được gốm Sài vậy. Nhưng rốt cuộc, các bậc sĩ đại phu trong triều hay đám văn nhân học sĩ, bất kể là ai, đều không thể thửa nhận, so với gốm Sài, thì gốm Nhữ thiếu đi cái linh khí của thiên địa! Thời Tống ấy, gốm Sài đã được tôn sùng là cảnh giới cao nhất của đồ gốm, là món kỳ trân cực kỳ hiếm gặp, người đời chỉ có nghe chứ chẳng

mấy ai được tận mắt trông thấy. Từ thuở bấy giờ, người ta coi việc có thể sưu tầm được một món đồ gốm Sài, dẫu chỉ một mảnh nhỏ thôi cũng đã là vinh hạnh lớn trong đời. Đại văn hào u Dương Tu cũng từng kiếm được một mảnh vỡ của gốm Sài, anh biết ông ta gìn giữ mảnh gốm vỡ ấy thế nào không? Ông ta dùng vàng bọc nó lại, rồi bỏ trong hộp gấm khảm bảo thạch bên ngoài, dường như chỉ có làm như thế mới thể hiện được mức độ trân quý của mãnh vỡ gốm Sài ấy mà thôi.”

Merkin thao thao bất tuyệt nói một hơi dài rồi mới ngưng lại giây lát. Đúng như y dự đoán, Trác Mộc Cường Ba liền hỏi một câu: “Tuyệt mật ngũ sắc là tinh phẩm của gốm Sài? Không đúng, Bạc Ba La

thần miếu này từ đời Đường đã…”
Merkin ngắt lời nói: “Đương nhiên không phải vậy, tôi hỏi anh tiếp, anh có biết, tại sao đồ gốm Sài được tôn làm chỉ tôn của đồ gốm thời Tống hay không? Tại sao lò gốm Nhữ sau này không thể nung ra được sản phẩm giống như thế? Điều này không hề được ghi lại trong chính sử và các tài liệu chính thức, chỉ từng được đề cập đến trong bút ký tiểu thuyết thôi. Đó là bởi, trong thời loạn thế Ngũ Đại Thập Quốc, các thợ gốm đã tình cờ có được tàn quyển của một pho sách tổng kết tinh yếu của nghề nung gốm. Dựa vào ghi chép trong tàn quyển ấy, rốt cuộc họ đã pha được màu lam thuần như thể sắc trời sau cơn mưa, đồng thời cũng nhờ

vào hướng dẫn trong đó, họ mới nung ra được thứ gốm sứ mỏng như tờ giấy, tiếng vang như khánh đó. Về sau, thời thế đổi thay, triều đại cải biến, các thợ gốm ấy đều muốn chiếm phương pháp bí mật đó là của riêng, khiến cho tàn quyển biến mất, công nghệ thất truyền! Tôi nghĩ chắc anh đoán được, trong cuốn tinh yếu đó ghi chép lại những gì. Không sai, chính là loại gốm sứ thần bí nhất trong lịch sử đồ sứ Trung Quốc, ngay từ thời Tống đã trở thành truyền thuyết, thế nhân không ai trông thấy…gốm sứ bí sắc!”

Hai mắt Merkin sáng rực lên như có điện, y lại chăm chú nhìn cái bình sứ, lẩm bẩm một mình: “Đồ gốm sứ bí sắc được nung vào thời đại nào, đây cũng là

câu đố nghìn năm trong lịch sử gốm sứ Trung Quốc các anh. Giống như gốm Sài, có rất nhiều nhà sưu tầm thời cổ đại mở mồm ra là khăng khăng khẳng định, nói như thật, nhưng không thể đưa ra vật chứng gì nên hồn cả, cho đến ngày nay, những nhà nghiên cứu gốm sứ Trung Quốc các anh cũng vẫn chưa biết thế nào mới gọi là tinh phẩm của gốm Sài. Còn về gốm bí sắc, đại đa số các học giả cho rằng, đó là sản phẩm của thời Ngũ Đại, cho đến khi khai mở địa cung ở chùa Pháp Môn(9), mới dám đẩy lùi niên đại đến cuối thời Đường, nhưng có một điểm mà đa số các chuyên gia đều nhận định giống nhau, gốm sứ bí sắc là do gốm Việt nung ra. Gốm Việt phát tích ở mạn Giang Chiết, các vùng Thiệu Hưng, Ninh

Ba xưa có người Việt cư trú, nên được gọi là lò gốm Việt, dựa theo các di chỉ lò gốm đã phát hiện, có thể truy ngược lại thì thấy từ thời Hán, đến thời Đường gốm bí sắc được tiến cống vào cung đình, chỉ dành riêng cho giới quyền quý. Cửu thu phong lộ Việt dao khai, đoạt sắc thiên phong thủy sắc lai(10); Xảo uyển minh nguyệt nhiễm xuân thủy, khinh tuyển bạc băng thịnh lục vân(11), đó đều là những câu thơ của hậu nhân tán tụng vẻ đẹp của gốm sứ bí sắc."

Càng nói càng xúc động, Merkin còn lẩy ra mấy câu thơ đường, rồi liền đó lại nghiêm mặt nói tiếp: "Nhưng thực ra, các sản phẩm được nung vào thời sơ Đường thịnh thế, thậm chí chỉ có triều vua khai

quốc mới nung ra được. Dựa theo các bút ký tiểu thuyết ma tôi nghiên cứu, cuối thời Tùy đầu thời Đường, thiên hạ đại loạn, nhưng trước thời loạn thế ấy, Trung Quốc các anh có quốc lực rất vững chắc, rất nhiều ngành công nghệ đã đạt được những đột phá nhảy vọt. Có câu, loạn thế xuất anh hùng, loạn thế xuất thần khí, chính tông của gốm sứ bí sắc, ngũ sắc tuyệt mật, chính là xuất hiện trong thời loạn thế ấy! Các tiểu thuyết gia lại viết rằng, các sắc đó xanh như biển, vàng như hoàng kim, đỏ tựa lửa, trắng ngang tuyết, đen hơn mực, gọi là ngũ sắc tuyệt mật, thần khí giữa thời loạn thế. Tương truyền, chúng cực kỳ nổi bật, lung linh tuyệt thế, óng ánh hơn cả băng tinh, chỉ nên có ở trên trời chứ không nên giáng hạ

xuống cõi phàm trần này, đến nỗi cung đình phải niêm phong, coi là tuyệt mật. Điều đáng tiếc nhất là, kỹ thuật chế tác loại gốm sứ này chưa từng được ghi chép lại, mà chỉ truyền miệng. Mà thời bấy giờ cũng chỉ có một người thợ gốm già có thể nung ra được đồ gốm ngũ sắc tuyệt mật, về sau tuy ông ta cũng có nhiều đồ đệ, song chưa ai học được cốt tủy chân chính cả. Sau khi người thợ gốm già vô danh ấy chết đi, các đồ đệ của ông ta dựa theo những gì sư phụ truyền miệng, cộng với lý giải của bản thân, đã nung ra thứ đồ gốm sứ mà người đời sau gọi là gốm sứ bí sắc. Rồi có người lại dựa theo phần lĩnh ngộ của các đồ đệ ấy, chỉnh lý biên soạn ra một quyển tinh yếu về thuật

nung gốm sứ bí sắc. Quyển sách này đã lưu lạc qua tay nhiều người, trải qua vô số chiến tranh loạn lạc, trở nên tàn khuyết không còn toàn vẹn nữa. Về sau, các thợ gốm thời Ngũ Đại chỉ dựa vào tàn quyển này mà có thể nung ra được gốm Sài. Chỉ là thứ tàn phẩm như gốm Sài, mà đã được tôn xưng là đỉnh cao của gốm sứ đương thời rồi. Anh thử nghĩ xem, ngũ sắc tuyệt mật rốt cuộc phải gọi bằng danh xưng gì đây? Nếu nói trong đồ gốm sứ cũng có thần khí, vậy thì trước mắt chúng ta đây, chính là một trong số đó!”

Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc cũng thay đổi nét mặt, nhưng nếu bảo gã bị Merkin thao thao bất tuyệt thuyết phục thì không

chính xác lắm, phải nói là gã bị nét mặt Merkin làm cho cảm động thì đúng hơn. Khi nói đến mấy câu cuối cùng, giọng y đã trở nên nghẹn ngào, khóe mắt rưng rưng, ánh mắt long lanh như thể sắp rơi lệ đến nơi. Ánh mắt ấy toát lên một vẻ quyết liệt, tựa hồ "sáng nghe giảng đạo, tối chết cũng không hối tiếc" vậy, đồng thời, trong đôi mắt y cũng không giấu nổi vẻ thỏa mãn của người trải qua bao tang thương cuộc đời, cuối cùng cũng hoàn thành tâm nguyện. Cả tòa Bạc Ba La thần miếu rộng lớn, thậm chí còn chưa đặt chân bước vào điện đường thực sự, mới chỉ nhìn thấy một cái bình sứ ở ven đường, Merkin đã cảm thấy thỏa mãn, cảm thấy đáng giá, cảm thấy đủ đầy rồi. Trải qua cả hành trình đầy rẫy những

khảo nghiệm sinh tử, đầy rẫy những cuộc đấu trí đấu sức cực kỳ khó khăn, để rồi được nhìn thấy, được chạm vào một món đồ sứ thế này thôi, y cũng thấy đủ lắm rồi.

"Hắn khóc à?" Trác Mộc Cường Ba thực sự không thể ngờ, một tên cố vấn huấn luyện lính đặc chủng thân thủ phi phàm, lạnh lùng tàn khốc, giảo hoạt đa đoan như Merkin, lại không kiềm chế được cảm xúc của mình trước một cái bình sứ. Chỉ riêng điểm này thôi đã khiến gã hiểu được giá trị của cái bình này to lớn đến nhường nào rồi.

"Sao ông hiểu rõ vậy?" Trác Mộc Cường Ba hỏi bâng quơ một câu.

Merkin vẫn đang si si mê mê, tựa như

nhất thời đắc ý quên đi hết thảy, không nghĩ ngợi gì buột miệng đáp ngay: “Anh tưởng tôi là một tên lính biệt kích đặc chủng chắc, tôi lợi hại, bởi tôi là một giám thưởng sư!” Lời vừa ra khỏi miệng, y tức thì cảm thấy không được ổn cho lắm, có điều, tâm trí y nhanh chóng lại bị món đồ gốm ngũ sắc tuyệt mật kia xâm chiếm, thiết tưởng Trác Mộc Cường Ba cũng không thể nghe ra điều gì từ câu nói ấy cả.

“Nào, đến đây mà xem!” Bộ dạng của Merkin lúc này giống hệt như một gã nhà giàu mới nổi được thừa kế một món tài sản khổng lồ, chỉ nao nức muốn khoe khoang với người đời các vật báu mà mình sở hữu: “Nhìn thấy chưa?” Y chỉ

ngón tay cách bề mặt bình sứ chừng mười xăng ti mét, hỏi Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba bèn gí mắt vào quan sát, cảm giác lớp men sáng trong lạ thường, như bọc bên trong một lớp băng mỏng, thậm chí có thể soi gương được. Song phía trên lớp băng tinh này lại tựa hồ như có một làn hơi sương mông lung mỏng mảnh, cảm giác như những luồng không khí biến ảo bốc ngùn ngụt trên sa mạc nóng giãy.

Merkin giải thích: “Xưa vốn có câu, ‘châu quang bảo khí’, phàm là bảo vật chân chính, bên ngoài đều hình thành một tầng khí trường thần bí, phảng phất có thể nhìn thấy, nhưng quan sát kỹ lại chẳng thấy gì, trong nghề gọi đó là “tôi hỏa”.

Một món bảo vật quý giá, hỏa khí thu vào bên trong, ngưng tụ mà không phát ra, ấy mới là cảnh giới cao nhất.” Nói đoạn, y khẽ thở hắt ra một hơi, cũng thật lạ lùng, hơi thở phả ra từ miệng Merkin hoàn toàn không có hình sắc, nhưng vừa đến gần cái bình sứ, liền bắt đầu biến thành một quầng hơi sương trắng nhàn nhạt có thể trông thấy được, ẩn ẩn hiện hiện, rồi lại hóa thành vô hình vô ảnh.

“Nhìn thấy chưa!” Merkin hoan hỉ như sắp phát cuồng, lại nói tiếp: “Đây gọi là Ngưng khí thăng hàn yên, kỹ thuật cao nhất trong công nghệ nung gốm thứ thời cổ đại. Món đồ sứ này mùa đông thì ấm áp, mùa hè lại mát lạnh. Anh sờ thử mà xem, sờ đi, cứ sờ đi, có cảm giác gì

không? Có phải như thể chạm vào mỡ đặc, trơn láng như mặt trẻ con hay không? Cảm giác mát rượi như thấm vào tận tâm can ấy có lan dần từ đầu ngón tay đi khắp toàn thân anh hay không?”

Merkin nhẹ nhàng áp tay vào hai bên chiếc bình, hít sâu một hơi, cực kỳ cẩn thận nâng lên một chút, sau đó nhè nhẹ đặt xuống, đoạn nói với Trác Mộc Cường Ba: “Anh thử xem sau đó cho tôi biết, có giống với mấy cái bình sứ chế tác bằng công nghệ hiện đại mà anh hay gặp trên phố hay không, cẩn thận…cẩn thận chứ!”

Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa dồn chút sức nào, cái bình đã được nhấc bổng lên khỏi mặt đất, cảm giác như thể trên tay

gã không phải là cái bình to tướng cao ngang người trưởng thành vậy, gã cũng biết những bình sứ chế tác theo công nghệ hiện đại, muốn cao thế này ít nhất cũng phải hai đến ba chục cân chứ chẳng chơi. Gã ngạc nhiên liếc Merkin, chỉ thấy y nhếch mép cười cười nói: “Mỏng như giấy, tiếng vang như khánh”. Dứt lời y cong đốt thứ hai của ngón trỏ lại, khẽ gõ nhẹ một tiếng vào chỗ dày nhất trên bình.

“Coong…” âm thanh ngân dài, người xưa nói tiếng vang như khánh. Khánh là một loại nhạc cụ bằng đá, âm thanh phát ra trong vắt mà tao nhã vô cùng. Nhưng theo cú gõ nhẹ ấy của Merkin, bên tai Trác Mộc Cường Ba vang lên một thứ

âm thanh mà đá không thể nào phát ra được, tưởng chừng như có ai lướt nhẹ trên sợi tơ đàn bằng kim loại, tiếng rung mảnh mai mà cao vút lên như tiếng rồng ngâm, ngân suốt hồi lâu chưa dứt. Càng lúc âm thanh đó càng cao, khí thế chừng như muốn vút lên tận mây trời. Dần dần, âm thanh từ khắp bốn phía vọng về, cả hành lang dài tựa như có rất nhiều con rồng đang ẩn mình tiềm phục lần lượt giật mình thức giấc khỏi giấc ngủ nghìn năm, tiếng ngân vang vang khắp các cõi đất trời.

Tiếng rồng ngâm ấy, từ khắp bốn phía trước sau phải trái vọng vào tai người ta, ánh dương lấp lóa, những nhân vật thần tiên trên các bích bức họa cũng nhờ tiếng

rồng ngâm hổ gầm đó mà càng thêm sống động, đạp mây muốn bay vút ra khỏi bức tường, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đưa mắt nhìn nhau, cả hai đều đã nhận ra được chút manh mối từ tiếng ngân vang vọng khắp bốn phía xung quanh ấy. Đó là …cộng hưởng!

Không thể tin đây là sự thật. Trên đời này, còn có thứ gì kích động lòng người hơn một nhà giám thưởng tác phẩm nghệ thuật nhìn thấy một tác phẩm tuyệt thế chứ? Đó chính là, một nhà giám thưởng tác phẩm nghệ thuật, nhìn thấy một tác phẩm tuyệt thế!

Trác Mộc Cường Ba bám sát theo Merkin chạy lên phía trước. Bọn họ đã trông thấy chiếc bình tuyệt mật ngũ sắc

thứ hai…đỏ như lửa…

CHƯƠNG 73: DÒNG SÔNG PHÙ SINH

TẾ ĐÀN MẠN ĐÀ LA

Màu đỏ tươi ấy dường như không bám trên bình sứ, mà bao bọc lấy cái bình, như ngọn lửa cháy bùng bùng vậy. Nhìn thấy món đồ sứ này, ngay cả kẻ ngoại đạo như Trác Mộc Cường Ba cũng có thể lập tức nhận ra ngay. Bảo vật là gì chứ, đây chính là bảo vật! Hai chân Merkin mềm nhũn, suýt chút nữa thì quỳ sụp xuống đất. Chỉ nghe y kinh ngạc thốt lên: “Gốm đại hồng đấy, gốm đại hồng đấy!”

Trác Mộc Cường Ba vừa nhích lại gần,

đã bị Merkin níu tay giữ lại, nét mặt y cực kỳ kích động, trông bộ dạng như cầu khẩn Trác Mộc Cường Ba hãy nghe y trình bày vậy: “Anh biết không? Anh biết không? Màu đỏ rực này, là màu sắc tượng trưng cho điềm lành, cho việc vui mừng ở đại đa số các nước trên thế giới, Trung Quốc các anh cũng không phải là ngoại lệ. Lúc kết hôn, người ta dán chữ song hỷ màu đỏ, đốt nến màu đỏ, không phải cũng là ý này sao? Việc trải thảm đỏ trong các buổi lễ lớn, cũng cùng một lẽ đó. Vì vậy, ở đất nước Trung Quốc khởi nguồn của đồ sứ các anh, cơ hồ như mỗi triều đại đều không ngừng theo đuổi thứ gốm sứ có màu đỏ rực. Nhưng ngay trong giới chơi đồ gốm sứ cổ cũng phổ biến nhận định rằng, gốm đại hồng màu

đỏ rực chưa bao giờ nung thành công cả! Bởi tất cả các chuyên gia đều cho rằng, chỉ cần trên đời này xuất hiện gốm đại hồng thì chắc chắn sẽ được chế tác với số lượng lớn, chắc chắn sẽ được ghi vào sử sách, mà họ chưa từng phát hiện ra bất cứ món vật mẫu nào, ngay cả một mảnh vụn cũng không, thậm chí không tìm thấy bất cứ ghi chép nào trong sử sách. Huống hồ, những chuyên gia ấy còn cho rằng trước thế kỷ 20, người ta chưa từng phối chế được màu men có thể tạo ra thứ thành phẩm màu đỏ rực. Cho dù là gốm Tế Hồng thời Minh được xưng là đỏ như máu gà, trơn mịn như ngọc, sử chép cũng chỉ nung được chín món, mà đều đã tuyệt tích trên đời rồi. Một hai chục năm trở

lại đây mới có chuyên gia nung được thứ gốm đại hồng đỏ rực. Thứ này, rốt cuộc được chế tác từ bao giờ vậy?

Muốn biết năm bao nhiêu hả? Đây là cái gì chứ? Của hồi môn của Văn Thành công chúa mang vào đất Tạng! Khoảng những năm 600 sau Công nguyên, anh nhìn xem, nhìn mà xem! Sớm hơn so với thời điểm các nhà sử học cho là gốm đại hồng xuất hiện chênh lệch tận gần 1500 năm, gần 1500 năm cơ đấy!”

“Tại sao trong danh sách của hồi môn của Văn Thành công chúa, không thấy ghi chép nào liên quan đến những món đồ gốm sứ này nhỉ?” Bọn Trác Mộc Cường Ba từng tốn vô số tâm huyết, tìm được mấy phiên bản danh sách các món hồi

môn của Văn Thành công chúa mang theo vào đất Tạng, nhưng đều không thấy nhắc đến những món này.

Merkin chỉ nói một câu đã khiến Trác Mộc Cường Ba cứng họng: “Mấy danh sách mà các anh tìm được đều là do người đời sau viết lại theo trí tưởng tượng mà thôi, danh sách chính xác thời bấy giờ chỉ sợ đã thất lạc trong chiến loạn rồi, đến cả lịch sử còn bị xóa nhòa, huống hồ là một bản danh sách vớ vẩn như thế?”

Rốt cuộc, Trác Mộc Cường Ba đành thở dài cảm khái: “Lại là một món hàng độc tuyệt thế!”

Merkin lặp lại mấy chữ “hàng độc tuyệt thế” đồng thời chầm chậm tiến lại gần,

chầm chậm đưa tay ra, tựa hồ muốn chạm vào ngọn lửa rực cháy bao bọc lấy chiếc bình, vừa chạm vào rìa ngoài của ngọn lửa ấy, y đã lắp bắp thốt lên: “Công nghệ trong truyền thuyết… băng hỏa!”

Thấy Trác Mộc Cường Ba không hiểu gì, Merkin lại cất công giải thích: “Tôi cũng có sưu tầm đồ gốm đại hồng chế tác bằng công nghệ hiện đại, màu đỏ ấy chỉ là phủ lên bề mặt gốm sứ một lớp đỏ rực, tuy cũng bóng mịn, nhưng so với công nghệ “bang hỏa” trong truyền thuyết thì…” Y lắc đầu nói: “Anh cũng thấy rồi đấy, toàn thân cái bình này như được bọc trong lửa đỏ, từ xa cũng có thể trông thấy ánh lửa ngùn ngụt bốc lên. Trong các bút ký tiểu thuyết thời xưa có ghi, khi người ta đến

gần loại đồ gốm sứ này, thậm chí có thể bị bỏng, nhưng nếu có lòng thành, ngọn lửa này chẳng những không nóng, ngược lại còn hơi man mát dìu dịu nữa.”

Trác Mộc Cường Ba khẽ đưa tay lại gần, thấy cũng không khác chiếc bình màu xanh da trời lúc nãy, cảm giác mát lạnh tự nhiên như chạm tay vào một lớp băng mỏng, nhưng chỉ dìu dịu không thấm vào xương, mát mà không lạnh. Nhìn bộ dạng chuyên chú của Merkin, gã lên tiếng nhắc nhở: “Phía trước chắc còn nữa chứ nhỉ?”

“Dĩ nhiên rồi, để tôi xem một chút đã nào.” Trong mắt Merkin đã hoàn toàn không còn Trác Mộc Cường Ba nữa.

Trác Mộc Cường Ba đành một mình tiếp tục đi lên phía trước, được khoảng trăm

bước chân, lại thấy một cái bình cao bằng người nữa. Có điều, cái bình này hơi khác với hai cái đằng trước, hình như được đẽo từ ngọc phỉ thúy, nhưng so với phỉ thúy lại có thêm chất óng ánh như hạt băng trong không khí, gần như trong suốt, sắc xanh thuần vô cùng. Điều đặc biệt nhất là, nhìn qua thân bình có thể thấy đồ vật chứa bên trong, trông như quả cầu pha lê tròn tròn, to bằng nắm đấm.

“Merkin, ông lại đây xem, cái này là gì?” Trác Mộc Cường Ba lờ mờ cảm nhận được đầu mối, dường như đã nhìn thấy vật phẩm giống thế này ở đâu đó rồi, nhưng nhất thời không sao nhớ ra được.

Merkin rời khỏi cái bình sứ đỏ như lửa,

nét mặt xem chừng ấm ức. Trác Mộc Cường Ba nói: “Cái này thì gọi thế nào? Xanh như ngọc bích à?”

Merkin lắc đầu: “Kỳ quái thật, cái này không phải đồ gốm sứ, mà là bình ngọc lưu ly, có biết tại sao người Trung Quốc cổ đại không gọi là thủy tinh, mà gọi là lưu ly không?” Là bởi đa phần chúng đều là hàng mỹ nghệ có màu sắc, chứ không phải đồ thủy tinh không màu mang tính thực dụng ở lưu vực Lưỡng Hà. Ở Trung Quốc cổ đại, lưu ly được coi như một loại châu ngọc nhân tạo có thể chế luyện được. Có điều, cái bình lưu ly này khí chất cao nhã, toàn thân không tì vết, sắc độ chẳng thua gì phỉ thúy cả, màu xanh biếc như muốn chảy ra vậy. Tôi dám

khẳng định, các món đồ bằng ngọc lưu ly ở thế giới ngoài kia, tuyệt đối không có thứ nào so bì được với nó đâu.”

Trác Mộc Cường Ba chẳng muốn nghe mấy điều này, gã chỉ hỏi: “Có thấy thứ ở bên trong bình không, ông thấy có gì đặc biệt không?”

Merkin hít sâu một hơi, phát ra tiếng “xì xì”, rốt cuộc vẫn không thể nói được đó là thứ gì. Xem ra hiểu biết của y đối với đồ ngọc lưu ly không được sâu như đồ gốm sứ cổ. Trác Mộc Cường Ba định thử lấy đồ vật bên trong ra xem, nào ngờ đường kính của thứ trông giống quả cầu pha lê ấy to hơn đường kính của miệng bình, không dốc ra được, đành thò tay vào lần mò, đúng là khá giống quả cầu

pha lê, nhưng lại không có cảm giác như chạm vào pha lê, có lẽ bảo là những quả cầu bằng đá thì đúng hơn, có điều cầm lên tay lại thấy nhẹ bỗng.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chẳng lẽ trong những cái bình kia cũng đựng mấy thứ này sao?” Gã không khỏi lấy làm kinh ngạc, vừa nãy gã nâng cái bình đó lên đã thấy nhẹ lắm rồi, nếu trong bình đúng là đựng những quả cầu đá này nữa, vậy thì trọng lượng của riêng cái bình há chẳng phải là nhẹ như lông hồng rồi hay sao?

“Xem thì biết ngay thôi!” Merkin lại chạy lên phía trước, cái bình tiếp theo xuất hiện ở trước mắt họ, hiển nhiên chính là “trắng hơn tuyết” rồi.

“Công nghệ trong truyền thuyết… lưu vân phi bộc(12).” Còn chưa đến gần cái bình sứ trắng, Merkin đã đột ngột kêu toáng lên. Cả cái bình sứ tưởng như được điêu khắc từ bạch ngọc nguyên khối, trắng hơn tuyết sương, xung quanh tỏa ra một quầng sang trắng lóa. Màu sắc ấy như thể màu của dòng sông băng khổng lồ xưa nay chưa từng có người đặt chân đến ở Nam Cực, trong sắc trắng thuần khiết lại thấp thoáng ẩn một chút sắc lam cực nhạt, vô cùng nhạt.

Merkin không biết nên thể hiện tâm trạng của mình thế nào nữa, cứ luôn miệng lẩm bẩm về thứ công nghệ trong truyền thuyết đó: “Lưu vân phi bộc, một thác chín tầng, loại đồ sứ này nhìn xa thì giống như

mây trắng tràn xuống khe núi, cuồn cuộn sôi trào, khí tượng ngút ngàn; nếu chăm chú nhìn ở cự ly gần, anh sẽ phát hiện thấy, tựa hồ tiết trời đã lạnh, có thể trông thấy cánh hoa lả tả rơi trên thân bình, rồi vô số đóa hoa tuyết bay giăng giăng khắp trời. Lấy ý cảnh từ thiên nhiên, trở về với thiên nhiên, đây chính là cảnh giới mà các thợ gốm thời xưa theo đuổi cả đời. Đám người châu u đến tận thế kỷ 18 mới nung được gốm trong xưởng, tưởng rằng đã vượt qua công nghệ của Trung Quốc, nhưng sắc màu trắng nhợt ấy làm sao có thể so sánh được với sắc trắng tự nhiên chân chính này cơ chứ. Công nghệ của bọn họ, so với công nghệ trong truyền thuyết này có đáng là gì, chẳng đáng là gì cả!”

Điều khiến Merkin càng kích động hơn là, từ vị trí này nhìn về phía trước, cả hành lang dài ngun ngút tưởng chừng vô tận này xếp đầy những bình sứ đứng lặng lẽ, trông ngợp cả mắt…

Merkin như biến thành đứa trẻ ba tuổi, rảo chân chạy đi chạy lại khắp chốn trên hành lang, nhìn thứ này rồi lại sờ thứ kia…

“Công nghệ trong truyền thuyết!”

“Công nghệ trong truyền thuyết!”

“Công nghệ trong truyền thuyết!”

Y kích động đến nỗi hai hàng lệ nóng rưng rưng tuôn từ khóe mắt. Y đứng giữa đống bình sứ, xòe hai tay, cơ hồ muốn đón lấy những món bảo vật vô hình trên trời rơi xuống, nước mắt thỏa sức chảy

dài trên má, trong miệng phát ra tiếng cười dài sảng khoái: “Ha ha ha ha…” Càng cười, nước mắt y càng tuôn, toàn thân run bần bật. Trác Mộc Cường Ba thấy thế, biết ngay trạng thái tâm lý của Merkin lúc này đã vượt quá phạm vi khống chế của y rồi, sợ rằng để y thấy thêm một hai món bảo vật, thần trí sẽ không còn tỉnh táo nữa.

Không thể để Merkin mê man giữa đống bảo vật thế này được, Trác Mộc Cường Ba không chút do dự, khép bàn tay chặt mạnh một cú vào gáy đối phương, Merkin lập tức ngã vật ra. Sự thực là, dù Trác Mộc Cường Ba có không đánh ý, Merkin cũng đã vừa khóc vừa cười đến độ đứng còn chẳng vững nữa rồi.

Trác Mộc Cường Ba đỡ Merkin dậy, chẳng buồn để ý đến những chiếc bình sứ phát ra ánh sáng lóa mắt kia nữa, một lòng chỉ muốn tìm đường ra khỏi hành lang dài tít tắp này. Không bao lâu sau, Merkin đã dần tỉnh lại, nhưng trận cười điên đảo vừa nãy cơ hồ đã rút sạch thể lực của y. Y rũ người dựa vào Trác Mộc Cường Ba, nói: "Anh biết không, mỗi một tác phẩm nghệ thuật ở đây, dẫu là gạch lát sàn, bích họa, hay tường thủy tinh, đều chỉ có thể dùng bốn chữ 'tuyệt không đâu có' để hình dung, càng không cần phải nhắc đến những đồ gốm sứ kia làm gì, toàn bộ đều là những món nằm ngoài tầm tưởng tượng của người đời. Tôi có thể nói thế này, cứ cho là trước

mắt chúng ta đây không phải những món đồ còn nguyên vẹn hoàn chỉnh, mà chỉ là một đống mảnh vỡ chăng nữa, anh tùy tiện nhặt một mảnh vỡ ấy mang ra ngoài, cũng đủ để ném một quả bom nguyên tử xuống giới nghiên cứu và sưu tầm đồ sứ rồi. Cách nhìn của họ đối với lịch sử ngành gốm sứ, nhận thức và lý giải của họ về kỹ nghệ truyền thừa gốm sứ cổ đại của thế giới, sẽ hoàn toàn bị lật nhào."

Trác Mộc Cường Ba không buồn để ý đến Merkin nữa, chỉ xốc cánh tay, lôi y về phía trước, nhưng Merkin vẫn tiếp tục nói thao thao: "Anh tả lại những món đồ sứ anh vừa nhìn thấy cho bất cứ chuyên gia đồ sứ nào trên thế giới, hỏi họ xem có thứ như vậy hay không, tôi dám khẳng

định, họ chắc chắn sẽ trả lời cho anh rằng: tuyệt đối không thể có! Bởi vì những chuyên gia giám định ấy chỉ xem các ghi chép trong cung đình, chỉ xem danh sách của các nhà sưu tầm, bọn họ làm sao biết đến những món đồ chỉ có trong truyền thuyết! Những ghi chép của cung đình trải qua nghìn năm, hủy hoại mất bao nhiêu, còn bảo tồn được bao nhiêu chứ? Những thứ tuyệt mật trong cung, liệu được ghi chép lại mấy phần trong sổ sách? Rồi thử hỏi, có được bao nhiêu món lưu lạc vào tay các nhà sưu tầm! Trong bọn họ, có bao nhiêu người đi nghiên cứu các tiểu thuyết thần quái từ sau thời nhà Đường trở đi, rồi bỏ công nghe ngóng những câu chuyện truyền miệng trong dân gian? Hừ…! Nếu không

tận mắt nhìn thấy, bọn họ sẽ tuyệt đối không bao giờ tin đâu!”

Tâm trạng Merkin lại kích động, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy rõ thân thể y đang khẽ run từng chặp: “Bất cứ công nghệ cổ đại nào, hầu như đều trải qua một quá trình thế này: dần dần phát triển đến đỉnh cao, sau đó bắt đầu xuống dốc, cho tới khi thất truyền. Trong lịch sử đồ gốm sứ của Trung Quốc các anh, các nhà nghiên cứu lớn đều nhận định rằng thời Tống là đỉnh cao của kỹ nghệ gốm sứ, sau này mới dần xuống dốc, chỉ có mình tôi tin rằng gốm sứ thời Đường mới là các tác phẩm đỉnh cao của gốm sứ Trung Quốc! Cơ hồ tất cả các món đồ gốm sứ trong truyền thuyết đều xuất hiện ở thời

Đại Đường thịnh thế. Lực lượng sản xuất của đế quốc Đại Đường thời bấy giờ có thể nói là đứng ở đỉnh cao toàn thế giới, rất nhiều ngành công nghệ phát triển tới đỉnh điểm. Chỉ tiếc rằng sau đại loạn Ngũ Đại Thập Quốc, các công nghệ Đại Đường lưu truyền hậu thế không còn được một phần mười, cho dù nói chỉ còn một phần trăm, một phần nghìn thôi cũng không hề quá đáng. Chính vì vậy, sau này, khi hậu thế muốn tìm hiểu, có rất nhiều kỹ nghệ phải đến các nước như Nhật Bản, hay vùng Trung Á để khảo chứng. Thực ra thì, đất nước ở gần Đại Đường nhất, kế thừa được nhiều kỹ nghệ nhất, có lẽ là Thổ Phồn. Bên trong tòa thần miếu này, chính là những tác phẩm đỉnh cao của thời kỳ đó rồi còn gì!

Những tác phẩm kết tinh của trí tuệ cổ nhân ấy… đều ở nơi đây… tất cả đều ở nơi đây…”

Dọc đường đi, nước mắt không ngừng chảy xuống cằm Merkin, nhỏ xuống đất, phát ra những âm thanh tí tách tí tách. Để Merkin giữ được lý trí tỉnh táo, Trác Mộc Cường Ba không thể không nhấn mạnh: “Đừng kích động quá, chớ quên rằng, những thứ này chỉ là rặng san hô, rặng san hô thôi!”

Gọi là rặng san hô, là cách nói của Merkin khi kể lại những gì y biết với Trác Mộc Cường Ba. Theo nghiên cứu của gia tộc nhà y, bảo vật ở Shangri-la có thể chia làm ba cấp bậc. Những thứ nằm rải rác bên ngoài Shangri-la, giá trị

có lẽ ngang với những bảo vật mà Morgan Stanley phát hiện, nên họ cũng dùng luôn cách nói của Morgan Stanley, gọi chúng là những hạt cát trên bờ biển; còn các vật bày biện ven đường trong Bạc Ba La thần miếu, được gọi là những rặng san hô dưới biển, giá trị cao hơn các món bảo vật Morgan Stanley phát hiện một bậc; còn những thứ cất giấu ở trung tâm của Bạc Ba La thần miếu, phải dùng chìa khóa mà sứ giả mang ra mới mở được, mới là kỳ tích mà biển cả thai nghén ra… trân châu! Có điều, xét những gì trước mắt họ đây, chỉ "rặng san hô" thôi đã thế này rồi, trân châu không hiểu sẽ thế nào nữa, thực tình Trác Mộc Cường Ba không tưởng tượng nổi. Quả nhiên, nghe Trác Mộc Cường Ba nhắc

nhở, Merkin bật cười tự giễu, có thể nhìn thấy mấy "rặng san hô" này thôi, y đã thỏa mãn lắm rồi, chẳng mong cầu gì "trân châu" nữa.

Đỡ Merkin đi cả một quãng đường khá dài, Trác Mộc Cường Ba cơ hồ đã hiểu được đôi chút về tòa thần miếu. Bạc Ba La thần miếu, kết cấu có vẻ giống một kim tự tháp, đáy lớn đỉnh nhỏ, từ các ô cửa kính có thể nhìn thấy kiến trúc dạng pháo đài thành trì bên dưới. Dĩ nhiên, cũng không thể khẳng định kiến trúc pháo đài duới đáy hồ chính là phần đáy của thần miếu. Tòa thần miếu này to lớn đến mức không theo một chuẩn mực nào, vị trí của bọn gã lúc này có lẽ ở trên đỉnh của thần miếu. Từ độ cong của hành lang

có thể thấy, đỉnh thần miếu hình chóp nhọn, chỉ là hình tròn này lớn quá, nên gần như không nhận ra được độ cong của nó. Hành lang hình tròn, một nửa lộ ra ngoài đáy hồ, nửa còn lại thì ẩn bên trong lòng núi. Trác Mộc Cường Ba không hề biết rằng, tuyến đường bọn gã đi và tuyến đường bọn lính đánh thuê kia đi, vừa khéo vạch nên hai vòng xoáy đồng tâm theo hai hướng ngược chiều nhau, một bên xoáy vào trong, một bên lại xoáy ra ngoài.

Thậm chí Trác Mộc Cường Ba còn nghĩ, không hiểu có phải tòa thần miếu này có lối vào trên đỉnh ở tầng bình đài thứ ba, rồi thông xuống cả ba tầng bình đài hay không? Xây một tòa thần miếu dựa theo

mạch núi Himalaya, từ đỉnh xuống đáy cách nhau gần 7000 mét! Nếu đúng thế thì không còn nghi ngờ gì nữa, tòa Bạc Ba La thần miếu này sẽ là kiến trúc nhân tạo vĩ đại nhất mà Trác Mộc Cường Ba có thể tưởng tượng ra được. Gã đột nhiên nghĩ đến lúc bọn gã từ tầng thứ nhất bám vách đá leo lên tầng thứ hai, tại sao lại có một con dốc nghiêng như thế? Liệu có phải đó là đường đáy của thần miếu hay không? Nói như vậy, há chẳng phải cả ba tầng bình đài Tu Di sơn này chỉ là ba cái lan can của Bạc Ba La thần miếu hay sao? Còn biển ngầm dưới lòng đất kia, chính là hồ trữ nước của thần miếu? Chính bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng giật bắn cả người vì suy nghĩ này sắc mặt tái đi. Nếu đúng là có kiến

trúc như vậy, e rằng tất cả những thứ gọi là kỳ quan thế giới cộng lại, chưa chắc đã bằng một phần mười của tòa thần miếu này!

Trác Mộc Cường Ba gạt những suy nghĩ vẩn vơ ấy ra khỏi đầu, hiển nhiên không thể nào có công trình kiến trúc khổng lồ như thế được, nhân lực vật lực ở nơi này đều không thể thảo mãn điều kiện để xây dựng công trình trong tưởng tượng ấy của gã. Gã lại tập trung suy nghĩ vào việc tìm lối ra, nếu hành lang này chỉ là một vòng tròn hoàn chỉnh, vậy thì đúng là hỏng bét. Merkin đã hồi phục một chút thể lực, lại tập trung chú ý vào đống bình sứ, chỉ là sau khi được Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở, y không dừng lại săm soi từng cái

bình một, mãi không chịu nhấc chân đi như lúc đầu nữa. Cứ đi như vậy, y cũng phát hiện ra một đặc điểm: những bình sứ này không phải toàn bộ đều là cực phẩm, những loại tinh phẩm từ trên xuống dưới đều như thể phủ một quầng ánh sáng, hiển nhiên là của hồi môn của công chúa Văn Thành mang vào đất Tạng, số lượng rất ít, đi lâu như vậy cũng chỉ thấy có năm chiếc; kém hơn một chút, có lẽ là do các thợ giỏi đi theo công chúa sử dụng nguyên liệu tại chỗ nung thêm, không có ánh sáng rõ rệt lắm, nhưng cũng là hàng cực phẩm trong các loại cực phẩm rồi; loại cuối cùng, hiển nhiên là sản phẩm của đời sau, kỹ thuật cũng như trình độ đều không thể so sánh với hai loại trên, song số lượng lại nhiều nhất,

có vẻ như đem ra để góp cho đủ số, chỉ có thể coi là hàng cực phẩm thôi. Merkin vừa xem xét, vừa giải thích cho Trác Mộc Cường Ba.

Mắt thấy đoạn hành lang ngoài sáng sắp đi đến tận cùng, phía trước đã là bóng tối như mực, Trác Mộc Cường Ba bỗng giật thót mình, nhớ ra rồi! Những bình sứ và các quả cầu trong bình ấy, gã từng đọc về chúng khi nghiên cứu tài liệu, đây là một tế đàn Mạn đà la! Tùy theo số lượng và phương vị các bình sứ khác nhau, vị chủ thần được bái tế ở đây cũng khác nhau, nhưng có một điểm có thể khẳng định chắc chắn, trong kinh điển Mật giáo, các vị thần phật ấy đều sở hữu sức mạnh cực kỳ đáng sợ! Sâu thẳm bên

trong Trác Mộc Cường Ba lập tức dâng lên một dự cảm chẳng lành, theo kinh nghiệm của gã, vẻ hùng vĩ của kiến trúc cùng vẽ tinh xảo đẹp đẽ của nội thất bên trong xưa nay đều tỷ lệ thuận với mức độ nguy hiểm của kiến trúc ấy! Tòa thần miếu này không chỉ là nơi tập trung của các món báu vật trong truyền thuyết, mà còn tập hợp cả những thành tựu vĩ đại nhất trong các lĩnh vực cơ quan học, cổ độc, nuôi dưỡng sinh vật! Vừa nhớ đến đoạn ghi chép tìm thấy trong làng của người Qua Ba, Trác Mộc Cường Ba không khỏi rùng mình ớn lạnh.

“Thần kỳ quá!” Đội ngũ lính đánh thuê đông đảo cũng phát ra tiếng thở dài cảm khái hệt như Trác Mộc Cường Ba và

Merkin, có điều, cảnh tượng mà bọn chúng trông thấy khác hẳn với hai người bọn Trác Mộc Cường Ba.

Những bức điêu khắc cuối cùng của Cánh cửa Chúng sinh càng lúc càng nhỏ dần, hình người cuối cùng đã thu nhỏ lại chỉ bằng hạt đậu. Bước qua cánh cửa này là một hành lang dài tràn ngập ánh sáng, so với bên trong cánh cửa đã chật hẹp, không gian đột nhiên rộng mở, ánh sáng chiếu khắp phòng khiến tinh thần ai nấy đều phấn chấn hẳn lên.

Chắn ngang trước mắt bọn lính đánh thuê là một đường hầm khoét vào lòng núi, trông như thể ống thoát nước được phóng to. Đường hầm này rất tròn, chính giữa lại có một dòng nước nhỏ chảy róc rách,

khiến nó trông càng giống đường cống ngầm hơn. Sở dĩ, không ai cho rằng đây là đường cống ngầm, là bởi ánh sáng chói lòa ở khắp mọi nơi.

Phía trên đường hầm ngầm treo hai hàng gương đồng lớn, không hiểu người xưa đã dẫn ánh sáng từ chỗ nào, ánh mặt trời chói lóa được những tấm gương đồng chuyển tiếp lan đi khắp chốn, một nhóm gương phản xạ, một nhóm gương khúc xạ, có tia sáng chiếu xuống mặt song rồi lại phản xạ hắt lên, giao nhau chằng chịt, tạo thành một mạng lưới ánh sáng phủ khắp bên trong đường hầm. Nhìn lưới ánh sáng đó, tất cả đều thấy dâng lên một cảm giác thần kỳ khôn tả, tựa như đang đứng trước con đường thông lên cõi

Thiên đường vậy!

Chỉ riêng người thanh niên kia là thoáng thất vọng, so với Cánh cửa Chúng sinh, mạng lưới ánh sáng này cùng lắm cũng chỉ có thể coi là một tác phẩm nghệ thuật thị giác, vẫn chưa thể khiến người ta rung động đến tận sâu thẳm tâm linh. Y lặng lẽ nhìn con sông chảy ngang trước mắt, vì có ánh sáng phản xạ, mặt sông lấp lánh ánh vàng, có thể thấy những vệt sóng lăn tăn gợn nhẹ, nước chảy không xiết, song cũng không quá chậm. Có một điều hơi lạ là trong không gian có hiệu quả vọng âm rất cao thế này, dòng sông ấy lại không hề phát ra bất cứ âm thanh nào. Người trẻ tuổi đó nghiêng tai lắng nghe một hồi, không sai, y chỉ nghe thấy toàn tiếng bàn

tán xì xào của bọn lính đánh thuê, dòng sông này không hề có tiếng nước chảy.

"Đây là sông Phù sinh sao? Chẳng qua cũng có vậy mà thôi, cùng lắm chỉ có thể coi là một cái kênh lớn." Trong lòng y không khỏi có chút bất mãn, "Gượm đã, đó là gì vậy?"

Y hơi khom người xuống, đôi mắt cơ hồ muốn nhìn xuyên qua mặt nước, nhưng dòng sông này không ngờ lại sâu hơn y tưởng, dưới đáy sông dường như có thứ gì đó, nhờ ánh sáng phản xạ hắt lên, có thể thấy được mấy mảng màu sắc mơ hồ.

"Hình vẽ à? Chẳng lẽ cổ nhân đã đục đẽo đáy sông thành các hình khắc? Điêu khắc dưới đáy sông để cho ai xem chứ?"

Người trẻ tuổi lấy làm thắc mắc, bèn

ngồi xổm hẳn xuống, nhô người ra phía mặt sông xem thử. Quả nhiên, dưới đáy sông có những hình khắc lồi lõm, vả lại, không biết người xưa đã tận dụng màu sắc thiên nhiên của đá núi lửa hay sử dụng phương thức đặc thù gì khác, mà các hình khắc ấy đều lên màu. Lòng sông không hề bằng phẳng, mặt sông liên tục nổi sóng, khoảng cách quá xa, lại thêm sóng nước dập dềnh, căn bản không thể nhìn rõ được dưới đáy sông khắc những gì. Tuy nhiên, người thanh niên ít nhất cũng hiểu được hai vấn đề, một là đường hầm này không phải hình tròn, mà là hình số 8; không gian phía trên và phía dưới mặt nước hoàn toàn đối xứng, chỗ bọn họ đang đứng chính là phần thắt eo của số 8 ấy. Thứ hai, nhiệt độ của nước sông khác

nước hồ bên ngoài, nước hồ bên ngoài do nước tuyết đọng trên núi chảy xuống, tuy được địa nhiệt trung hòa, song vẫn hơi lạnh, còn dòng sông này lại chịu ảnh hưởng của địa nhiệt, nước sông nóng hơn một chút so với nước sông hồ bình thường ngoài kia. Vừa bước chân vào đường hầm này, y đã cảm thấy ẩm thấp, hiển nhiên là do hơi nước từ mặt sông bốc lên, đồng thời, cũng vì trong đường hầm mù mịt hơi nước, nên các cột ánh sáng kia mới để lại những dấu vết rõ rệt trong không trung, đan thành mạng lưới ánh sáng hiện lên trước mặt cả bọn như thế.

“Hừ, sông Phù sinh, đây cũng gọi là sông Phù sinh à?” Người trẻ tuổi lạnh lùng

cười, ra lệnh: “Đừng nhìn nữa, mau đi theo hướng dòng sông chảy.”

DÒNG SÔNG PHÙ SINH

Đi trong đường hầm đầy ánh sáng không được bao xa, liền nghe những tên lính đánh thuê ở phía sau kêu toáng lên: “Nhìn kìa! Đó là gì thế? Đó là gì thế?” Nhiều tên lính đánh thuê khác dường như cũng chú ý, nhao nhao thốt lên những tiếng kêu kinh ngạc, hiển nhiên là đã thấy sự vật kỳ diệu gì đó, thậm chí, một số tên còn đắm chìm mê muội, vẻ mặt thẫn thờ si dại.

Nghe thấy những tiếng kêu thảng thốt vang lên mỗi lúc một nhiều, pháp sư Á La đi đầu tiên cũng không thể không dừng bước ngoảnh đầu lại, liền nghe người

phía sau hét váng: “Biến đổi rồi, lại biến đổi rồi!”

Chỉ thấy trên vách của đường hầm đầy những cột ánh sáng đan xen nhau ấy, dường như bị đèn tụ quang chiếu lên, xuất hiện một quầng sáng hơn hẳn, đường kính khoảng hai mét. Quầng sáng dịch chuyển thuận theo dòng nước chảy, chầm chậm di động trên vách tường.

Khi quầng sáng đó nhích đến gần, pháp sư À La mới ngạc nhiên phát hiện, quầng sáng ấy giống như có một máy chiếu phim đang chiếu một hình ảnh lên trên vách tường, nhân vật trong ảnh phản chiếu quần áo rực rỡ, thần thái động tác đều cực kì vi diệu, thậm chí cả lông bờm trên mình động vật cũng rõ đến mức có

thể phân biệt được từng sợi. Chẳng những thế, nhân vật trong ảnh chiếu còn đổ bóng xuống, rồi có cả cảm giác gồ ghề lồi lõm! Nếu ở bất cứ một nơi bình thường nào khác, trông thấy một máy chiếu hình đang chiếu phim lên tường thì cũng chẳng có gì lạ, nhưng trong tòa thần miếu nghìn năm lại đột nhiên xuất hiện cảnh tượng này, thì chẳng khác gì hiện tượng siêu nhiên. Quầng sáng kia chẳng phải vật phàm, mà dường như trở thành một thứ kết nối hai cõi âm dương; những hình ảnh kia cũng không còn giống hình ảnh do ánh sáng tổ hợp được chiếu ra từ máy chiếu nữa, mà như đã thành một thứ thực thể; rồi trên hình ảnh không ngừng xuất hiện những đường vặn vẹo như dòng nước gợn sóng lăn tăn, tựa hồ tín hiệu

giữa linh giới và dương gian không được thông thuận cho lắm vậy. Đám lính đánh thuê thấy thế, lại càng thêm tin tưởng vào ý nghĩ của mình.

Từ thời cổ đại, mặt nước đã được coi là cánh cửa lớn thông đến thế giới khác, trong một khoảng thời gian dài đằng đẵng, đại đa số các quốc gia và tôn giáo đều tin rằng đó là chân lý. Giờ đây, trong đám lính đánh thuê cũng có khá nhiều tên bị ảnh hưởng, thậm chí đã có kẻ định quỳ xuống bái lạy rồi. Bởi vì, ngoại trừ tin rằng đó là ảnh chiếu của thế giới khác ra, thực sự không có cách nào giải thích được hiện tượng kỳ quái này. Bọn lính đánh thuê đều trợn tròn mắt lên, chăm chú quan sát mặt nước và bức vách nơi

quầng sáng kia xuất hiện, nhưng không phát hiện ra bất cứ điều dị thường gì. Quầng sáng ấy chỉ thình lình hiện ra ở đó! Lẽ nào, cánh cửa dẫn sang thế giới bên kia đã hé mở?

Người thanh niên kia khẽ nhếch mép cười, thầm nhủ: “Dòng sông Phù sinh, thì ra đây mới là diện mạo thực sự của ngươi. Phù sinh, phù sinh, lẽ nào ngươi đã khắc họa hết thảy ngàn vạn cuộc đời chốn phàm trần này sao?” Y sớm đã chú ý thấy, ở chính giữa mặt sông có một vệt váng dầu trong suốt không màu, bề ngang ước chừng to bằng miệng bát, nếu không có con mắt tinh tường thì tuyệt đối chẳng thể nào phát hiện ra được.

Dầu nhẹ hơn nước, nổi trên mặt nước, tự

nhiên hình thành một thấu kính lồi, những luồng sáng kia không biết trải qua phản xạ, khúc xạ như thế nào, cuối cùng được thấu kính váng dầu phóng lớn, hắt lên vách tường tạo thành quầng sáng. Hình ảnh trên đốm sáng, chẳng qua chỉ là những hình khắc bên dưới lòng sông mà thôi.

Nếu ảnh chiếu đều đúng chiều, có nghĩa, những hình điêu khắc dưới lòng sông kia đều là bóng ngược.

Một bức điêu khắc chính diện muốn làm đến mức sống động như thật thì chỉ cần một người thợ cả tay nghề thâm hậu là đủ, nhưng muốn để bóng ngược thành thuận, đồng thời cũng sống động như thật, lại không chỉ một hai bức, mà là toàn bộ

bên dưới lòng sông đều khắc đầy những bức hình như thế, thử hỏi, phải tốn công sức đến chừng nào!

Những bức họa hiện lên trước mắt người đời bằng phương thức phù quang lược ảnh này, rốt cuộc còn bao hàm tư tưởng triết học gì của người xưa đây? Khóe miệng người trẻ tuổi hơi vểnh nhếch lên, hé ra một nụ cười khá dễ coi.

Còn một người nữa cũng phát hiện ra điều bí ẩn này, đó là pháp sư Á La. Chỉ cần lần theo vị trí của quầng sáng và điểm tụ của cột sáng, là có thể phát hiện ra điểm khác biệt giữa mặt sông, tiếp tục lần theo đầu mối ấy, sẽ nhìn thấy những hình điêu khắc bên dưới lòng sông. Điều khiến pháp sư Á La chú ý, không phải là

sự sáng tạo độc đáo của người xưa, mà là bản thân những bức họa chiếu lên tường ấy. Quầng sáng đó từ từ dịch chuyển, hình ảnh hiện lên bức vách cứ thế nối tiếp nhau, không khó để nhận thấy, sắc da của nhân vật trong tranh rất khác nhau, y phục cũng có điểm độc đáo riêng, từ Đại Đường đến Thổ Phồn, rồi tới Trung Á, châu u, châu Phi, thảy đều xuất hiện trong tranh. Quan sát kỹ hơn, thậm chí còn phát hiện, mỗi bức tranh đều kể lại một câu chuyện, ngụ ngôn Easop, Nghìn lẻ một đêm, thần thoại Ai Cập, thần thoại Maya, ngoài ra cũng không hiếm những điển cố trong Đạo giáo, Phật giáo và Nho giáo.

Dòng sông Phù sinh này không ngờ lại là

dòng chảy hội tụ các nền văn minh cổ đại.

Những bức họa tinh diệu tuyệt luân ấy đã phơi bày trước mắt bọn họ tất thảy tinh hoa trí tuệ của các nền văn minh trước thời Thịnh Đường, trong lòng pháp sư Á La không khỏi trào dâng xúc cảm. Những hình ảnh ông từng thấy, chưa từng thấy, đang lẳng lặng mở dần ra trước mắt ông, thủ thỉ kệ lại câu chuyện về những nền văn minh đã thất lạc.

“Không sai, đây chính là Bạc Ba La thần miếu, vùng đất tồn lưu hoàn mỹ nhất của những nền văn minh thất lạc,” pháp sư Á La thầm nhủ.

“Tõm!” một tiếng, không biết tên lính đánh thuê nào mải nhìn đến xuất thần,

suýt chút nữa ngã xuống sông, may mà có người kịp với tay giữ hắn lại, nhưng hai tay tên lính đánh thuê ấy đã chống xuống mặt sông, làm nước bẩn tóe lên. Chỉ nghe "xẹt" một tiếng, quầng sáng trên tường nhạt hẳn rồi tan biến.

Bọn lính đánh thuê đột nhiên ngây hết người ra, không biết có phải đã chọc giận đến thần linh hay không. Người trẻ tuổi lắc đầu, bọt nước bắn tung lên làm thấu kính váng dầu vỡ tan ra rồi, tự nhiên không thể hình thành được quầng sáng hoàn chỉnh nữa. Ý nghĩ ấy vừa hiện lên trong óc, bên tai y lại vang lên những tiếng trầm trồ xuýt xoa mới. Chỉ thấy, quầng sáng kia ảm đạm tan đi, nhưng không hoàn toàn biến mất, mà dường như

lại nhanh chóng thích ứng được, thoáng chốc đã tụ thành rất nhiều đốm sáng nhỏ. Trong mỗi đốm sáng ấy đều hiện lên một hình ảnh, chỉ là đã thu nhỏ đi rất nhiều. Những hình ảnh ấy, tựa như ánh đèn trên sân khấu, không ngừng đưa qua đưa lại giữa các luồng sáng chằng chịt, lại mang đến cho người ta những ngạc nhiên mới.

Các đốm sáng nhỏ giống như bầy con nghịch ngợm của quầng sáng lớn ban đầu, vừa có được tự do liền chạy tản đi khắp chốn. Chỉ là, sau khi chúng khuếch tán ra một phạm vi nhất định, dường như lại nghe thấy một lời triệu gọi nào đó, bắt đầu tụ về một phía. Dần dần, hình ảnh này đè lên hình ảnh khác, đốm sáng này chồng lên đốm sáng kia, cuối cùng lại tự

ghép thành một quầng sáng to y như ban đầu. Trọn vẹn quá trình ấy, bọn lính đánh thuê cứ trợn mắt há mồm ra nhìn.

Cả bọn lại tiếp tục men theo bờ sông, xuôi theo dòng nước đi giữa mạng lưới ánh sáng, chốc chốc lại hiện lên những hình ảnh ly kỳ. Nếu nói đường hầm chật hẹp kia mang đến cho con người cảm giác ức chế đến mức gần suy sụp tinh thần, thì hành lang ánh sáng này lại khiến bọn lính đánh thuê như được một lần rửa tội, tẩy sạch mùi máu tanh nồng nặc, trở nên an phận hơn rất nhiều.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin cũng trở nên an phận hơn. Merkin không cần Trác Mộc Cường Ba phải dìu đi, bởi nơi này đã không còn những món đồ sứ khiến y

kích động nữa rồi. Sau khi rời khỏi mặt sáng lộ ra dưới đáy hồ, chuyển vào đường hầm trong lòng núi tối tăm thì không còn đồ sứ gì nữa, cứ đi mãi đi mãi, cả bích họa trên tường cũng không thấy đâu. Tiếp tục tiến lên phía trước, mặt đất không còn dấu vết đục đẽo, càng không cần phải nói đến đá lát sàn gì đó. Mới đi được một lúc, họ đã từ hành lang bên ngoài thánh đường của các tác phẩm nghệ thuật đi vào hang động nguyên thủy nào đấy, vách tường như thể do một loài dã thú nào đó đào bới, trông thô kệch hết sức. Merkin không thể chấp nhận được sự biến đổi đột ngột như thế, cứ một mực truy vấn Trác Mộc Cường Ba xem có phải đã đi nhầm đường hay không!

Trác Mộc Cường Ba lại nhấn mạnh điều đó tuyệt đối không có khả năng xảy ra, chỉ có một con đường, cứ đi mãi đi mãi, nó liền biến ra như vậy, Merkin nhíu mày nói: “Chẳng lẽ, Bạc Ba La thần miếu vẫn chưa xây xong?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không giống như chưa xây xong, tôi cảm thấy dường như họ cố ý xây thành như thế này đó.”

“Hả?” Merkin đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba dò hỏi. Trác Mộc Cường Ba bèn tiếp lời: “Ông chỉ nhìn thấy giá trị của bản thân những món đồ sứ ấy, mà không lưu ý xem tại sao chúng lại được sắp đặt như thế. Theo những gì tôi được biết từ pháp sư Á La, Mật tu giả bọn họ

có một loại tế đàn Mạn đà la rất đặc biệt, cần đến những cái bình đựng đầy các quả cầu giống như chúng ta vừa trông thấy. Những bình này phải đặt ở vị trí hướng về phía mặt trời, tượng trưng cho thần lực của thần Mặt trời truyền tới, có thể thay đổi vị trí của các quả cầu và bình chứa để thay đổi vị chủ thần mà một tế đàn Mạn đà la đang thờ phụng. Số lượng bình và hạt châu khác nhau đại diện cho những vị chủ thần khác nhau. Dựa theo những tài liệu trong tay chúng tôi, trong các thần linh mà người Qua Ba cổ đại thờ phụng, có một phần rất lớn là những loài động vật hoang dã sở hữu sức mạnh cực kỳ đáng sợ, và đích thực có tồn tại trong thực tế!”

“Hả!” Merkin trợn tròn hai mắt, nhìn chằm chằm vào hang động tối om, sắc mặt cũng hơi tái đi.

Trác Mộc Cường Ba vẫn giữ nguyên nét mặt cứng rắn, nói tiếp: “Tôi nghĩ, hang động sở dĩ được đào thế này, bởi đây là môi trường thích hợp cho vị thần linh được tế đàn Mạn đà la thờ phụng.”

“Anh bảo liệu có phải, có phải là… con quái vật nghìn năm ‘kukububu’ gì đó mà bài văn tế kia nhắc đến hay không?” Merkin nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba khe khẽ gật đầu, nói: “Hồ tế và giếng tế theo lẽ là phải dựa vào nhau cùng tồn tại, xét theo quan hệ liên đới, chủ nhân của hồ tế được coi là chủ thần của tế đàn Mạn đà la cũng là

điều dễ giải thích, đúng là rất có khả năng này.”

Trong lúc nói chuyện, họ để ý thấy trên vách bắt đầu xuất hiện một số lỗ hổng, vách tường cũng trở nên ướt nhơm nhớp, một số loài thủy tảo hay thực vật trông như rêu mọc bám đầy trên đó.. Đây rõ là điềm chẳng lành, Trác Mộc Cường Ba lập tức liên tưởng đến thành tựu trong lĩnh vực nuôi dưỡng sinh vật của người Qua Ba! Mà môi trường âm u ẩm thấp này, lại cực kỳ thích hợp để nuôi dưỡng một số loại… côn trùng!

Trác Mộc Cường Ba chiếu đèn pha vào một cái hốc trên vách tường, thấy bên trong trống không, có điều chẳng ai dám đảm bảo mỗi cái hốc ở đây đều trống

không cả, càng tiến lên phía trước, những khe hở và hốc nhỏ trên vách sẽ càng lúc càng nhiều hơn.

Merkin có phát hiện mới trước Trác Mộc Cường Ba. Y tìm thấy một sợi dây leo to tướng ở chỗ giao nhau giữa vách tường phía bên kia và mặt đất dưới chân. Mới đầu, Merkin tưởng đó là một khúc cây, đường kính ít nhất cũng phải khoảng ba mươi xăng ti mét, nhưng bước lại gần xem kỹ y mới nhận ra mình đã nhầm.

Phần đuôi thứ đó đâm vào trong khe nham thạch, đoạn lộ ra ngoài ít nhất cũng chừng ba mươi mét. Nếu là cành cây đường kính khoảng ba mươi xăng ti mét, thì rất hiếm khi mọc dài đến tận ba mươi mét, vả lại chắc chắn phần ngập trong

khe đá cũng không phải ngắn, vì vậy Merkin chỉ có thể cho rằng nó là một đoạn dây leo mà thôi.

Bảo nó là một loại thực vật dạng dây leo là bởi lớp vỏ ngoài của thứ này trông giống như vỏ cây, vừa khô nứt khô nẻ vừa đen đúa, lại lồi lồi lõm lõm không được nhẵn nhụi. Merkin đưa chân đá vào mấy cái, thấy rất cứng, vẫn giống cành cây hơn, nhưng khi y đá mạnh một cú, lại cũng thấy có lực đàn hồi, giống như một loại cao su đặc vậy.

Thứ này vốn nằm trong góc tường, chẳng hề nổi bật, cái thu hút sự chú ý của Merkin là một loài hoa nhỏ sống ký sinh trên thân nó kia. Loài hoa này cao khoảng mười xăng ti mét, cánh hoa xòe

rộng ra cũng chỉ bằng đồng xu, vấn đề là nó lại có sắc đỏ tươi của thịt sống, giống như môi vừa thoa son vậy, trong bóng tối dường như còn phát ra một quầng sáng nhàn nhạt.

Merkin gọi Trác Mộc Cường Ba lại gần quan sát, mới phát hiện trên lớp biểu bì của cái khúc đen đúa khô cong trông như cành cây ấy còn mọc đầy gai nhọn, loại gai vốn vẫn thường thấy trên thân cành của các loài thực vật có gai. Merkin hỏi: "Đây là giống thực vật gì vậy? Dây leo hay là một cái cây mọc ngang? Anh nhìn mấy bông hoa kia xem, hình như sinh trưởng cũng rất tốt, chúng hút dưỡng chất từ đâu nhỉ?"

Trác Mộc Cường Ba giẫm lên khúc cây

đen đúa, dồn sức đè thử: “Nếu cành cây đen này thuộc về gốc cây cái thì bộ rễ của nó có thể luồn qua các khe hở trực tiếp hút dưỡng chất trong hồ nước, vậy những bông hoa nhỏ kia có lẽ là một loài thực vật ký sinh, bọn chúng hút dưỡng chất từ thân gỗ đen để sinh trưởng và phát triển. Những khúc cây thế này hẳn có tác dụng như một loại ống truyền dẫn chất dinh dưỡng. Ngoài ra, cánh của mấy bông hoa kia thoạt nhìn khá dày dặn, mà nơi này lại rất thích hợp để nuôi dưỡng các sinh vật hệ côn trùng, phỏng chừng, loài hoa này chính là thức ăn của bọn côn trùng ấy.”

Nghe Trác Mộc Cường Ba phân tích khá hợp lý, Merkin gật gật đầu, ngồi xổm

xuống xem xét kỹ những bông ha, đồng thời nói: “Nói như vậy, đây vẫn có thể coi là một loại cây, vì hình như rất hiếm khi gặp loại dây leo nào có gai. Có điều, nói vậy cũng không ổn lắm, anh nhìn mà xem, nếu những bông hoa này muốn tìm kiếm sự bảo vệ thì chúng phải mọc sát cạnh những cái gai kia mới phải chứ sao lại toàn mọc ở chỗ thoáng thế…”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Những cái gai này hẳn là để bảo vệ thân cây cái không bị lũ côn trùng ăn mất, không thể bảo vệ được hoa.”

Thực ra, cả Trác Mộc Cường Ba lẫn Merkin đều không hiểu biết mấy về thực vật. Bọn họ không hề nhận ra, những cái gai ấy không mọc lộn xộn trên khúc cây,

mà hoàn toàn đối xứng nhau qua một đường trung tuyến nào đó.

Merkin vê nhẹ cánh hoa, khẽ "ồ" một tiếng, quan sát ở khoảng cách gần, những cánh hoa ấy càng không giống cánh hoa chút nào, mà giống như một lát thịt đo đỏ, chạm tay vào có cảm giác như thể sờ vào da thịt vậy, Merkin vân vê cánh hoa mà thấy như đang vân vê thùy tai của người nào đó. Y hơi vận sức vò mạnh, cánh hoa nhỏ như bị đau, những nếp uốn liền co vào trong, cuối cùng rụt hẳn vào trong khúc cây, chỉ chừa lại một cái núm gồ lên trông như ống khói nhỏ. Trác Mộc Cường Ba hiển nhiên cũng chú ý đến cảnh ấy, nghi hoặc "hả" lên một tiếng. Merkin nói: "Rốt cuộc là cái gì vậy?

Anh bảo nó là động vật hay thực vật nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba nhìn Merkin hỏi: “Ông cảm thấy giống cái gì hơn?”

“San hô!” Hai người không hẹn mà cùng thốt lên, những bông hoa nhỏ màu thịt tươi ấy thực chẳng khác nào san hô bám trên rặng đá ngầm, hễ có động tĩnh gì là lập tức rụt ngay vào. Thể sống giống thịt mà không phải thịt trước mắt họ đây, có thể coi như phiên bản trên lục địa của san hô.

Thoáng sau đó, miếng thịt kia chừng như cảm thấy không còn gì nguy hiểm nữa, lại chầm chậm ló đầu, trải những nếp uốn ra, nở thành một đóa hoa nhỏ như trước.

“Sinh vật bậc thấp.” Merkin đưa ra phán

đoán.

Trác Mộc Cường Ba đưa tay lên phía trên cánh hoa phe phẩy mấy cái, cánh hoa vừa né vừa rung rinh nhè nhẹ, tựa như đang cười khúc khích vì ngứa. Nhìn những cánh hoa mềm mại, Trác Mộc Cường Ba cũng không nhịn được khẽ bật cười, có điều, gã lại nghĩ ngay, những bông hoa này có thể rụt vào trong khúc cây, chắc không phải là thức ăn cho lũ côn trùng rồi. Chúng mọc ở đây là ngoài ý muốn của cổ nhân, hay còn có tác dụng gì khác? Gã lắc đầu đứng dậy, thuật nuôi dưỡng sinh vật của người Qua Ba rất khó lý giải.

Hai người ngẫm nghĩ hồi lâu cũng không nghĩ ra được mấy thứ thực vật này rốt

cuộc có tác dụng gì, bỏ mặc chúng ở đó, tiếp tục tìm đường. Dọc đường đâu đâu cũng trông thấy những khúc cây có gai ấy, hai đầu mọc đâm vào vác tường, phần lộ ra bên ngoài dài tứ mấy mét đến mấy chục mét. Càng lúc Trác Mộc Cường Ba và Merkin càng thêm tò mò, người Qua Ba chôn mấy khúc cây này ở đây rốt cuộc để làm gì?

Những hang hốc trên vách tường bên trái mỗi lúc một nhiều, kích thước càng lúc càng lớn hơn, nếu chăm chú lắng nghe sẽ không khó nhận ra, trong hang động văng vẳng tiếng động khi di chuyển của động vật nhiều chân. Có điều những động vật này đều náu mình trong chỗ tối, không hề có ý bò ra tấn công người, Trác Mộc

Cường Ba và Merkin cũng quyết định không trêu vào chúng, nếu có thể bình yên tìm được đường ra khỏi đây là tốt nhất.

Khốn nỗi ý trời lại không chịu chiều lòng người, đi thêm chừng mấy trăm mét về phía trước là hết đường, vách núi phẳng lì chắn ngay trước mặt, Merkin không nhịn được cất lời cằn nhằn: “Tôi đã bảo là đi sai đường mà lại, giờ thì hay rồi, đành phải quay lại thôi.”

Trác Mộc Cường Ba không đồng ý với Merkin: “Hẳn không thể sai được, thông đạo của người Qua Ba xây dựng nhất định là đi ngược chiều kim đồng hồ, vả lại, ông nhìn đường hầm này mà xem, bốn phía đều đục đẽo hết sức gồ ghề lồi

lõm, còn vách đá trước mặt chúng ta lại phẳng như bàn là vậy, chắc chắn có vấn đề.”

Merkin liếc mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, hỏi: “Ý anh là, đây có thể là một thông đạo bị bít lại?”

“Ừm, đúng vậy, con đường chúng ta đi vốn đã không phải thông đạo bình thường rồi. Nếu là lối thông với giếng tế, hồ tế, sau khi xây dựng xong bị bít lại cũng không có gì lạ, nói không chừng, hai bên đều bị bít lại, cả đây rất có thể là một đường cong khép kín.” Trác Mộc Cường Ba khẳng định thêm.

Merkin nói: “Vậy còn không khí mà chúng ta hít thở? Thực vật và động vật kia thì sao?”

Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt lại, rồi lập tức mở bừng ra, đi thẳng đến chỗ vách đá trơn nhẵn: “Có gió.”

Bước đến gần, Trác Mộc Cường Ba mới phát hiện, thì ra đó không phải vách đá mà là một bức tường ghép bằng những viên gạch rất lớn, có điều khe hơ giữa những viên gạch này cực nhỏ, đứng xa không thể nhìn thấy được. Khi chiếu đèn pha lên phía trái bức tường ấy, Trác Mộc Cường Ba còn phát hiện một hàng chữ nhỏ. Merkin cũng ghé đầu lại hỏi: “Nô lệ, tuyệt vọng… viết gì vậy?”

“Đây là lời khuyên răn dành cho những phạm nhân và nô lệ bị đem làm vật tế, nếu bọn họ có thể may mắn thoát khỏi miệng của Ba m Ma Kha, thì khi nhìn

thấy những hàng chữ này, bọn họ hãy tuyệt vọng đi.” Trác Mộc Cường Ba đáp, gương mặt không biểu lộ chút biểu cảm nào. Câu cuối cùng “Khi các ngươi nhìn thấy hàng chữ này, hãy tuyệt vọng”, chẳng khác nào một đòn giáng mạnh vào tim gã. Hiển nhiên, khi xây dựng giếng tế, người xưa đã nghĩ cả đến trường hợp những nô lệ hoặc phạm nhân thông minh có thể sẽ lợi dụng lối thông gió được bít bằng đất dầm để thoát thân, nên đã đi trước một bước, chặn luôn lối thoát này lại. Vật tế tức là vật tế, lễ vật hiến tế nhất định phải bị ăn thịt, nếu thoát khỏi Ba m Ma Kha, họ sẽ phải nhận lấy kết cục chôn thây trong bụng lũ côn trùng ở nơi này.

Hai người đều hiểu, sở dĩ đến giờ vẫn chưa thấy lũ côn trùng xuất hiện, hiển nhiên là vì theo đồng hồ sinh học, lúc này vẫn chưa đến giờ ăn của bọn chúng.

Merkin lấy làm khó hiểu: “Theo cách nói của anh lúc trước, nếu không phải con Ba m gì gì đó, thì phải là con ‘Kubukubu’, còn lớn mạnh hơn, khủng khiếp hơn cả đống xương trắng trong giếng tế mới đúng chứ? Sao lại biến thành côn trùng vậy?”

“Hoặc giả, bài văn tế ấy nói nó rất to lớn, không phải chỉ thể tích, mà là chỉ thực lực của chúng rất mạnh, bọn côn trùng quần cư xưa nay đều hợp tác săn mồi mà.”

“Không thể nào.” Merkin và Trác Mộc

Cường Ba vừa thảo luận, vừa tiếp tục tìm kiếm lối ra. Merkin dò tìm xung quanh bức tường đá xem có phát hiện gì mới không, còn Trác Mộc Cường Ba lần lượt gõ lên mặt tường, xem có thể dùng thuốc nổ phá hủy được hay không

TƯỜNG KHỔNG MINH

Trác Mộc Cường Ba nói: “Hay là cho nổ tường giống như đã làm với đường thông gió?”

“Không được,” Merkin tức khắc gạt ý kiến của gã đi: “Đây là tường gạch, không phải đất dầm, cho nổ sẽ gây ra chấn động, có thể chọc giận lũ côn trùng kia, nói không chừng những người xây dựng Bạc Ba La thần miếu cũng đã tính toán đến khả năng này rồi. Thời bấy giờ,

hẳn phải có hỏa dược rồi chứ?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, trước khi Đạo quân Ánh sáng biến mất, hỏa dược đã xuất hiện từ rất lâu, có trời mới biết bọn họ đã nghiên cứu ứng dụng thuốc súng đến trình độ nào rồi.

Merkin nói: “Vậy thì phải rồi, các nghệ nhân thời xưa còn hiểu tâm lý con người hơn cả anh và tôi, trong các kiến trúc cổ, chúng ta thường hay gặp phải tình trạng như vậy, khi anh tưởng rằng mình đã phá giải được cơ quan cạm bẫy, thực ra lại chính là lúc anh khởi động bẫy rập.” Về mặt này, kinh nghiệm thực chiến của Merkin phong phú hơn Trác Mộc Cường Ba nhiều. Y bước đến phía bên phải bức tường, đột nhiên kêu lên: “Ủa, bên này

cũng có chữ.”

“Trí tuệ là con đường sống duy nhất.” Trác Mộc Cường Ba dịch một cách máy móc.

Merkin lấy làm khó hiểu: “Thế là ý gì? Vừa mới nói tuyệt vọng xong, lại bảo có đường sống? Anh dịch có đúng không vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đại ý chắc không sai đâu, tôi nghĩ, ý của cổ nhân là, thân là vật tế dâng lên thần linh, bị ăn thịt là lựa chọn chính xác duy nhất, nhưng nếu tế phẩm ấy đủ thông minh, vậy thì trí tuệ ấy sẽ có thể bù đắp được những lỗi lầm y mắc phải, hoặc gả lấp đầy sự bất công của số phận, khiến y có được cơ hội sống lại làm người. Nếu đã như vậy,

nói không chừng còn có phương pháp đặc thù nào khác để vượt qua bức tường này cũng nên.”

“Tường Khổng Minh! Ngu xuẩn quá!” Câu nói cuối cùng của Trác Mộc Cường Ba đã nhắc nhở Merkin, y đột nhiên, áp sát hai bàn tay lên mặt tường xòe năm ngón tay rờ rẫm một hồi.

“Ông nói gì vậy?”

Merkin vừa rờ rẫm từng viên gạch một, vừa giải thích: “Anh đã bao giờ chơi trò mở khóa gỗ của Trung Quốc chưa, hình như còn gọi là khóa Lỗ Ban hay gì đó ấy, không có móc ngầm nào, mà chỉ là từng khối từng khối linh kiện ghép lại với nhau. Bức tường Khổng Minh này cũng dùng nguyên lý đó, những viên gạch ghép

vuông này, nhìn bề ngoài thì giống nhau hết, nhưng kết cấu bên trong lại khác nhau hoàn toàn, chỉ cần tìm được viên gạch đầu tiên, những viên gạch còn lại sẽ dịch chuyển theo các hướng trên dưới trái phải, mở ra một cánh cửa cho chúng ta thoát khỏi đây. Kết cấu này xuất hiện rất sớm, tôi nghe người ta gọi nó là tường Khổng Minh. Loại tường này ẩn mật hơn các kiểu cửa ngầm thông thường nhiều. Lẽ ra ta phải chú ý đến nó từ đầu mới đúng. Anh nhìn xem, mặt hướng về phía chúng ta, toàn bộ đều là những hình vuông chắc chắn, có biết tại sao phải làm thành hình vuông không? Chỉ có vậy mới đảm bảo được, khi người ở bên ngoài di chuyển chúng, sẽ không thể nhìn thấy biến hóa của kết cấu bên trong!” Nói tới

đây, y chừng như đã phát giác được gì đó, bèn lấy ngón tay ấn lên, trên viên gạch liền xuất hiện một lỗ nhỏ, vừa đủ để đút ngón tay vào trong. Merkin đặt ngón giữa vào, ấn ấn, không thấy nhúc nhích gì, lại nhấc lên móc ra phía ngoài, cũng vẫn không có phản ứng.

Merkin lắc lắc đầu, tiếp tục rờ rẫm những viên gạch khác, không lâu sau, y lại tìm được một viên nữa, thọc vào lỗ nhỏ, ấn vào trong không được lại móc ra ngoài, viên gạch ấy tức thời lồi ra nửa lóng tay, kế đó, Merkin tiếp tục ấn thử các viên gạch xung quanh, nhưng đều không thấy nhúc nhích gì. Y nghĩ ngợi giây lát rồi ghé sát mặt vào chỗ viên gạch lồi lên tiếp giáp với các viên gạch

xung quanh, thổi lớp bụi bám trong khe hở đi, chợt hai mắt sáng bừng lên, tựa hồ đã hiểu ra chuyện gì đó, liếm liếm môi, nắm tay vào phần gồ lên ấy, dùng sức vặn một cái. Không ngờ viên gạch ấy lại xoay được chín mươi độ, Merkin thử đẩy nhẹ, viên gạch liền trượt về vị trí ban đầu, mặt tường lại phẳng nhẵn. Y đẩy thêm chút nữa, viên gạch lại lõm vào chừng nửa lóng tay. Merkin dường như đã tìm được phương pháp, bắt đầu thử di động những viên gạch cạnh đó, kéo viên bên phải ra, ấn viên bên trái vào, đẩy viên phía dưới lên, cũng có lúc các viên xung quanh đều không thể nhúc nhích, y lại phải phục nguyên trạng thái ban đầu, đổi hướng làm lại, cứ tiếp tục lần mò như vậy, càng về sau độ khó càng cao,

nhưng dần dần, trên bức tường cũng thấp thoáng hiện ra hình dáng một cánh cửa.

Chỉ là, thời gian không còn nhiều nữa, Trác Mộc Cường Ba đứng bên cạnh lặng lẽ quan sát, bỗng nghe thấy những âm thanh lạo xạo vang lên, lũ côn trùng trong các hang hốc ở vách tường bên trái cơ hồ đã náo động lên rồi. Gã vội nhắc nhở: "Có thể nhanh hơn chút nữa được không? Hình như lũ côn trùng kia đói rồi thì phải."

Merin đang tập trung toàn bộ tinh thần vào những viên gạch trước mặt, bực bội gắt: "Đừng quấy rầy tôi nữa, thứ này chỉ cần sai một bước là phải làm lại từ đầu đấy, nếu bọn chúng có chui ra, anh phải nghĩ cách mà chặn chúng lại chứ."

Trác Mộc Cường Ba cũng biết Merkin lúc này không thể phân tâm, nếu y nhớ nhầm bước nào, không thể đưa bức tường về vị trí ban đầu, khiến một viên gạch nào đó bị mắc kẹt thì họ rất khó sắp xếp để biến bức tường này thành một cánh cửa. Chỉ hiềm nỗi, lũ côn trùng kia cũng không cần biết lý lẽ gì, cứ ùn ùn chui ra. Trác Mộc Cường Ba thoáng giật bắn mình, nhưng cũng lập tức yên tâm lại ngay, bởi chúng không phải giống gì khác, mà chính là lũ gián lớn gã đã quen thuộc. Trác Mộc Cường Ba biết rõ, phần miệng của sinh vật ngoại hình xấu xí hung tợn này không lớn lắm, chúng chỉ có thể ăn được chút địa y hay bùn đất gì đó mà thôi, không thể gây tổn hại đến con

người được.

Trác Mộc Cường Ba lấy làm lạ, sao người ta lại nuôi dưỡng thứ côn trùng không thể gây tổn hại gì cho con người thế này chứ? Trừ phi, bọn chúng chỉ là một mắt xích trong chuỗi thức ăn, nếu bọn chúng không phải kẻ ăn thịt, vậy thì, chúng chính là kẻ bị ăn thịt!

Lũ gián to tướng ấy mau chóng bò khắp cả hang động. Merkin hoàn toàn không để ý, coi như không nhìn thấy cũng không nghe thấy. Trác Mộc Cường Ba cảnh giác nhìn chằm chằm bọn gián, thấy trên cẳng chân chúng vẫn có gai nhọn hoắt, ai biết được bọn chúng có đột nhiên nổi xung lên tấn công hay không?

Chỉ thấy bọn gián đó như trúng phải một

thứ tà thuật gì đó, sau khi bò ra khỏi hang hốc trên tường, liền ngoan ngoãn đứng yên dưới đất, kế đó bắt đầu nối đuôi nhau thành từng hàng, lần lượt tiến theo một hướng.

Trác Mộc Cường Ba cực kỳ kinh ngạc, nhất định đã có chuyện gì đó xảy ra, mới khiến hành vi của lũ gián này trở nên bất thường như thế. Gã liếc nhìn sang Merkin đang dồn toàn bộ tinh thần vào việc sắp xếp điều chỉnh các viên gạch trên tường, lũ gián này hẳn sẽ không gây nguy hại gì cho Merkin, mà cho dù có nguy hiểm, chắc hẳn Merkin cũng có thể một mình đối phó được chứ? Vả lại, đối với thành ý mà Merkin biểu lộ, Trác Mộc Cường Ba vẫn không thể hoàn toàn

tin tưởng, gã quyết định lần theo hướng đi của bọn gián này xem sao, chuyện này mà không làm cho rõ ràng, không khéo lại dẫn đến tai họa bất ngờ gì ập xuống đầu chứ chẳng chơi.

Nghĩ vậy, Trác Mộc Cường Ba liền bảo Merkin: “Là lũ gián, không ảnh hưởng gì đến chúng ta cả, nhưng hành vi của chúng rất quái dị, tôi đi xem thế nào, ông cẩn thận đấy.” Merkin xua xua tay, ý bảo Trác Mộc Cường Ba không cần lo cho y.

Trác Mộc Cường Ba dè dặt đi theo lũ gián, mới đi được vài bước, gã đã ngạc nhiên nhận ra, thứ thu hút bọn gián này chính là những bông hoa nhỏ màu thịt tươi trông có vẻ yếu ớt kia. Những bông hoa nhỏ nhịp nhàng xòe ra cụp vào, mỗi

lần như thế lại phun ra một làn hơi sương mỏng mảnh. Bông hoa phía trước vừa phun ra, bông phía sau lại tiếp nối, lũ gián cứ thế men theo làn hơi sương đó lần lượt chầm chậm tiến về phía trước. Dựa theo phương pháp nhận biết chất độc của Lữ Cánh Nam truyền dạy, Trác Mộc Cường Ba sơ bộ phán đoán làn hơi sương kia không có độc, gã khẽ hít nhẹ một hơi, chỉ thấy một mùi hương ngòn ngọt bay vào mũi. Trác Mộc Cường Ba vội lắc lắc đầu, thứ hơi sương này có lẽ không độc, nhưng hiển nhiên có thể khiến người ta nảy sinh ảo giác. Trác Mộc Cường Ba còn chú ý thấy, khi những bông hoa xòe ra cụp vào, cánh hoa không ngừng run lên, chắc hẳn còn phát ra một âm vực gì đó mà tai người không thể

nghe được. Sau khi biết được nguyên nhân lũ gián lần lượt bám đuôi nhau đi về một phía, Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng sợ hãi sinh vật có hình dạng giống như khúc cây kia, nếu lũ gián này không phải kẻ săn mồi mà là kẻ bị săn, hành vi của chúng lại kỳ lạ như vậy, lẽ nào khúc cây và những bông hoa nhỏ kia mới là kẻ săn mồi? Lại là một loài thực vật ăn thịt? Hay giữa bọn chúng có quan hệ cộng sinh?

Trác Mộc Cường Ba chẳng buồn để ý đến mấy hông hoa dưới chân nữa chỉ rảo chân bước nhanh, sau khi đi qua hai khúc ngoặt, vượt qua lũ gián đến chỗ gã và Merkin phát hiện ra khúc cây đầu tiên, Trác Mộc Cường Ba liền trông thấy một

cảnh tượng rợn người. Trong đời, Trác Mộc Cường Ba đã gặp khá nhiều quái vật, giờ đây những thứ có thể dọa khiếp gã cũng chẳng còn mấy, cho dù thằn lằn khổng lồ đột nhiên xuất hiện trước mặt, gã vẫn có thể ung dung đối phó được. Nhưng giống sinh vật ở trước mắt này thực sự khiến Trác Mộc Cường Ba không thể tưởng tượng nổi, thực sự không hiểu tại sao trên đời này lại có giống vật quái dị đến thế.

Khúc cây mới rồi còn nằm im lìm dưới đất, lúc này đang chầm chậm nhúc nhích, hai hàng gai nhọn đối xứng ở hai bên, tựa như những mái chèo hai bên mạn thuyền rồng, đều đặn gạt về phía sau. Tầng biểu bì sờ vào thấy khô ráp như vỏ cây, giờ

lại cuộn lên từng đợt sóng nhu động, một đầu của khúc cây ấy đã rút ra khỏi vách đá, lộ ra đầu nhọn hoắt như hình thoi. Phần biểu bì của đầu nhọn ấy có vằn xoắn, thoạt trông như mũi khoan, sau khi rút ra khỏi vách đá liền nghển cao lên, chẳng khác nào một con rắn. Thứ này làm sao có thể coi là thực vật được chứ, đây rõ ràng là mô thức hành vi của động vật. Tiếp sau đó, mới là màn để lại ấn tượng sâu sắc nhất cho Trác Mộc Cường Ba. Cái đầu nhọn đó nghển cao trước mặt gã, xòe ra bốn năm cánh như một bông hoa nở, mỗi cánh đều giống như một lưỡi kiếm bản rộng, hai bên có răng cưa. Mỗi lưỡi kiếm ấy phải dài cả mét, giữa các lưỡi kiếm có một lớp mô thịt

phủ đầy những mạch máu li ti. Mé bên trong của lưỡi kiếm ấy, lần lượt có bốn ngạnh cứng, những cái ngạnh ấy lại vươn dài ra như con dao gấp. Nhìn thoáng qua, những ngạnh cứng đó rất giống chi trước của con gián, phía bên trong cũng có răng cưa sắc nhọn, khiến mảng thịt lại càng banh rộng thêm ra.

Cả quá trình ấy kỳ thực diễn ra rất nhanh, thứ trông như khúc cây khô kia chỉ thoáng cái đã xòe ra trước mặt Trác Mộc Cường Ba, biến thành một cái lồng chụp bằng thịt bán kính gần hai mét, bốn ngạnh cứng không ngừng khép ra đóng vào, trông quái đản tột cùng.

Cái lồng chụp ấy nghển cao, xoay chuyển mấy góc độ trên không trung như hệ

thống ra đa bắt tín hiệu, cơ hồ đã dò được lũ gián kia đang tiến đến. Tấm thân như khúc cây của nó liền vắt ngang đường, hạ cái lồng chụp đó chênh chếch xuống mặt đất. Động tác của nó lúc này bảo linh hoạt như rắn cũng không ngoa chút nào. Lúc này, Trác Mộc Cường Ba mới nhìn được bên trong cái lồng chụp bằng thịt đó, chỉ thấy ở phần trung tâm ra đa là một hang động đen ngòm sâu không thấy đáy, bên trong vươn ra rất nhiều móc ngược, không ngừng thò ra rụt vào như pít tông. Giữa những móc ngược nhỏ ấy còn có rất nhiều xúc tu mềm mại, thoạt nhìn trông như nhụy hoa, hoặc thứ gì đấy khác, sợi nào sợi ấy y hệt những con sâu đỏ, không ngừng nhu động theo những móc câu kia.

Đây là thứ gì chứ, hiển nhiên không thể gọi là phần đầu của thứ sinh vật nào đó được rồi, con quái vật này không có đầu, đây cùng lắm cũng chỉ có thể coi là một cái miệng, một cái miệng dạng túi cực kỳ lớn mà thôi. Lẽ nào, thứ này đã tiến hóa đến độ không cần đại não, không cần ngũ quan, chỉ cần một cái miệng và cái bụng đủ lớn để tiêu hóa thức ăn? Đây hiển nhiên là mô thức tiến hóa cuối cùng để đáp ứng nỗi khát khao được ăn uống rồi. Một luồng khí lạnh chạy từ gót chân lên đỉnh đầu, lan tỏa khắp châu thân Trác Mộc Cường Ba, bản năng cho gã biết, tốt nhất là không nên đụng đến con quái vật này làm gì. Nhìn những con gián như bị trúng phải bùa mê xung quanh, Trác Mộc

Cường Ba bắt đầu suy nghĩ tìm đường rút lui.

Lũ gián ấy, như đã được hẹn trước, thảy đều bò đến chỗ cái lồng chụp kia. Không biết cái lồng chụp ấy làm sao cảm nhận được sự tồn tại của lũ gián, chỉ thấy nó dường như càng thêm hung phấn, những cái móc câu nhỏ và các xúc tu đều hân hoan ve vẩy nhung nhúc. Con gián đầu tiên bò vào bên trong cái lồng chụp, những cái móc câu đó liền giữ chặt con mồi, rồi như cái máy nghiền, ép nát con gián thành một bãi nước xanh lục, nuốt cả vỏ vào trong. Thân thể trông như khúc cây kia lại rung lên nhè nhẹ, tạo thành những đợt sóng nhu động. Cả một thân hình dài chừng ấy, phải nhét vào bao

nhiêu con gián mới đầy được đây?
Hết con gián này đến con gián khác chui đầu vào cái lồng chụp to tướng, miệng con quái vật kia như thể một hang động không đáy, bất kể bao nhiêu gián nhét vào cũng không thấy biến đổi gì, đồng thời, màn sương do những bông hoa nhỏ kia tỏa ra cũng nhạt dần rồi biến mất, lũ gián dường như sắp hồi phục lại sự tỉnh táo đến nơi. Thi thoảng gặp con gián nào không chịu ngoan ngoãn chui đầu vào rọ, bốn cái càng kia cũng không bỏ qua, trong phạm vi của lồng chụp, chúng chỉ cần khẽ co duỗi một cái, hệt như bốn cánh tay máy chuyên bốc gắp đồ vật, không ngừng bắt lấy lũ gián nhồi vào trong miệng. Dường như cái lồng chụp

bằng màng thịt ấy cũng biết, thời gian ăn uống thỏa thuê của nó sắp kết thúc nên càng lúc càng thêm cuồng loạn, không đợi lũ gián bò vào chỗ mình nữa, bốn ngàm cứng bên trong bắt đầu tăng tốc thò ra thụt vào, đồng thời những xúc tu nhỏ ở chính giữa "nhụy hoa" của nó cũng phát huy tác dụng: chúng bắn mạnh ra như lưỡi tắc kè, mười mấy sợi xúc tu quấn lấy một con gián rồi lập tức rụt trở về, chỉ trong chớp mắt, con gián đã biến mất. Mỗi lần đám xúc tu bắn ra như thế, đều cuốn vào được bốn năm con gián lớn, cộng với những ngàm cứng không ngừng vươn ra vơ vào, con quái vật liên tiếp nhồi thêm thức ăn vào miệng nó.

Trác Mộc Cường Ba để ý thấy những

con gián ở phía sau đã bắt đầu chạy tán loạn rồi. Gã cũng hiểu, còn không chạy cho mau e rằng sẽ muộn mất, nhưng gã vừa mới nhấc chân lùi lại một bước, hai cái ngàm cứng ở mé trên trong cái miệng quái vật kia lập tức như hai đầu dò, khóa chặt gã lại. Đồng thời, cả cái lồng chụp cũng xoay về phía gã đang đứng. Các ý nghĩ liên tục xoay chuyển trong đầu Trác Mộc Cường Ba: "Làm sao nó phát hiện được mình nhỉ? Con quái vật này không có mắt, chiếu đèn pha vào nó cũng không biết, song nó lại cảm giác được lũ gián kia, phải rồi, chuyển động, nó có thể cảm nhận được những chuyển động rất nhỏ." Trác Mộc Cường Ba đoán không sai, lúc này, trong sự cảm tri của cái lồng chụp bằng màng thịt kia, gã chính là một con

gián cực lớn. Dựa vào thể hình và trọng lượng cảm ứng được, nó đưa ra phán đoán, “con gián” Trác Mộc Cường Ba này thuộc loại thịt nhiều mỡ béo. Vậy là, nó lập tức nhắm vào “con gián” khổng lồ này mà truy kích như con sói đói quanh năm chỉ được ăn chay bỗng ngửi thấy mùi thịt.

Trác Mộc Cường Ba thấy con quái vật có ý đồ với mình, lập tức quay người bỏ chạy. Tuy trên tay có súng và các thứ vũ khí khác, nhưng chỉ cần liếc nhìn độ dài và thể hình của “khúc cây” đó, gã thực tình chẳng hứng thú chiến đấu với nó chút nào cả.

Trác Mộc Cường Ba bỏ chạy trước, ngay lập tức, con quái vật dị hợm kia cũng

cuồn cuộn thân hình như mãng xà khổng lồ đuổi theo, bốn cái ngàm cứng cọ sát vào nhau, phát ra âm thanh xoèn xoẹt như mài dao, nghe rởn cả gai ốc. Tốc độ chạy của Trác Mộc Cường Ba lại thua thân thể to tướng đó, xem chừng gã sắp bị nó đuổi kịp đến nơi.

Bốn ngàm cứng bên trong xòe rộng hết cỡ, chụp thẳng xuống đầu Trác Mộc Cường Ba như một cái ruột tượng khổng lồ. Đúng vào khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc ấy, Trác Mộc Cường Ba thình lình nghiêng người sang mé bên, rồi lăn tròn một vòng dưới đất theo thế Lăn lư dã cổn(13), đòn tấn công của con quái vật liền chụp vào khoảng không.

Một đòn không trúng, cái lồng chụp lại

xòe ra rộng ngoác. Trác Mộc Cường Ba bò dậy chạy tiếp, được khoảng năm sáu mét, cái lồng chụp bằng màng thịt kia cuối cùng cũng dừng lại cách gã khoảng bốn mét. Trác Mộc Cường Ba nghiêng đầu quan sát, liền phát hiện ra thân thể như khúc cây của con quái vật đã kẹt vào trong vách đá, không nhúc nhích được nữa. Bấy giờ, gã mới yên tâm thở hắt ra một tiếng. Nhưng cái lồng chụp kia dường như không từ bỏ ý định. Nó gấp bốn ngàm cứng lại, khép bốn cánh hoa như bốn lưỡi kiếm vào, trở lại thành đầu nhọn như mũi khoan lúc ban đầu, rồi rụt trở lại đầy bất mãn. Có điều, hai hàng chân giả trông như gai nhọn trên thân thể nó vẫn co vào duỗi ra, cơ hồ muốn chen ra khỏi vách đá. Ánh mắt Trác Mộc

Cường Ba chợt hướng về phía một khúc cây khác, quả nhiên, khúc cây ấy cũng co duỗi theo một tiết tấu nhất định, phối hợp với cái lồng chụp ở đầu. Liên tưởng đến những bông hoa nối tiếp nhau phun ra làn sương mờ mờ kia, Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình kinh hãi: rõ rang, những khúc cây nửa chôn trong vách đá, nửa lộ ra bên ngoài thông đạo này đều thuộc về nó, con quái vật này không ngờ lại dài đến cả mấy trăm mét!

Hiển nhiên, tốc độ xông lên trước của con quái vật tởm lợm này rất nhanh, nhưng lại không quen trườn giật lùi, chỉ thấy toàn bộ gai của nó đều ra sức bám chặt lấy mặt đất, thân thể to đùng mới nhích về phía sau được một chút xíu.

Xem tình hình này, nó muốn hoàn toàn rụt ra khỏi vách đá, có lẽ cũng cần một khoảng thời gian nhất định nữa.

Trác Mộc Cường Ba liền bỏ mặc cái đầu như mũi khoan ấy lại, chạy thẳng ra chỗ Merkin bên bức tường Khổng Minh.

Merkin quả nhiên không nói sai, chỉ thấy y chuyển viên gạch này lên, ấn viên gạch kia xuống, mặt tường bằng phẳng đã bị y xếp thành hình dạng một cánh cửa, lõm vào bên trong khoảng nửa mét, có điều không biết bức tường rốt cuộc dày đến chừng nào?

“Tôi tìm ra bí quyết rồi, sẽ nhanh chóng mở được bức tường Khổng Minh này thôi.” Thấy Trác Mộc Cường Ba chạy lại, Merkin lập tức nói.

Trong miệng Trác Mộc Cường Ba không biết từ lúc nào đã nhét mấy miếng kẹo cao su kiêm chất nổ dẻo, gã thở hổn hển, nghiêm túc nói: “Tốt nhất là nhanh lên một chút, ngoài ra, cái thiết bị dẫn nổ của anh sử dụng thế nào vậy?”

Merkin đáp: “Gặp phải quái vật gì à?”

Trác Mộc Cường Ba vội tóm lược tình hình: “Khúc cây mà chúng ta nhìn thấy đó là vật thể sống, nó chính là kẻ săn mồi, lũ gián ở đây đều là thức ăn của nó. Tất cả những khúc cây mọc chòi ra thụt vào trên vách đá, thực ra đều là thân thể của con quái vật ấy. Nhân lúc nó còn chưa thoát hẳn khỏi vách đá, tôi định cho nó nổ tung thành mấy khúc.”

Merkin lắc đầu đáp: “Thiết bị điều khiển

nổ này hơi đặc biệt một chút, trong mấy phút ngắn ngủi tôi rất khó giải thích rõ. Anh cứ dùng giấy bạc bọc bên ngoài bã kẹo cao su, chỉ cần có áp lực khoảng mười kí lô gam đè lên là có thể dẫn nổ được rồi. Có điều… loại sinh vật hình thể dài kiểu này, đa số đều có hệ thần kinh dạng vòng, giống như con giun đất ấy, anh phải cẩn thận, không khéo một con lại biến thành hai con thì khốn.”

Merkin ít nhiều cũng từng nghe Soares nói về một số đặc tính sinh vật cổ quái.

Cơ hàm đang nhai kẹo cao su của Trác Mộc Cường Ba tức thì cứng đơ, nếu đúng như Merkin nói, thân thể con quái vật này giống như đuôi thằn lằn, sau khi đứt lìa vẫn có thể cựa quậy một lúc lâu

thì quả là hỏng bét. Đó hiển nhiên là tình cảnh mà gã không hy vọng gặp phải nhất. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu, gã nói tiếp: "Bức tường này còn dày không, hay là dùng thuốc nổ hủy nó đi luôn, đằng nào cũng bị con quái vật kia chú ý đến rồi."

Merkin lắc đầu phản đối: "Tốt nhất là không nên, tôi xem kỹ rồi, phía trên bức tường này là một tảng đá nghìn cân, nếu cho nổ tường, khối đá ấy sẽ rơi xuống, lúc ấy thì chẳng còn đường nào thoát cả. Đừng giục cuống lên nữa, nếu con quái vật kia đuổi đến thật, thì nghĩ cách ngăn nó lại một lúc đi."

"Ngăn?" Trác Mộc Cường Ba thầm cười khổ, làm sao ngăn được nó bây giờ? Nhìn thân thể dài thượt to gấp đôi con

trăn khổng lồ Nam Mỹ ấy, nếu bị nó quấn phải….

Người trẻ tuổi vừa bước đi, vừa quan sát hai chấm đỏ trên màn hình PDA, lòng lấy làm kỳ quái: “Sao vậy, lâu thế rồi vẫn không có động tĩnh à? Đang nghỉ ngơi hay bị thứ gì chắn đường? Không phải bị ăn thịt rồi chứ? Đã cấp cho chúng đầy đủ vũ khí thế rồi mà, với năng lực của chúng, lẽ ra phải không có chuyện gì chứ nhỉ?”

Bấy giờ, Khafu đang đi phía trước áp giải ba người bọn pháp sư Á La đột nhiên lên tiếng: “Ngài Thomas, chúng ta đi ra rồi.”

Bọn lính đánh thuê lại ồ lên đầy kinh ngạc: “Đó là gì vậy?”

“Sao lại thế này?”

“Đó… đó là gì chứ?”

HỒ TẾ

Đi hết dòng sông, ánh sáng đã yếu dần, cảnh tượng trước mắt bọn lính đánh thuê bị bao phủ trong một tấm màn u ám mông lung. Thứ đầu tiên đập vào mắt là một cái hồ. Tòa thần miếu ở giữa hồ, trong miếu lại có hồ, chẳng trách đám lính đánh thuê đều ồ lên kinh ngạc như thế. Có điều, thứ khiến bọn chúng kinh ngạc hơn bội phần, là kiến trúc xung quanh hồ nước và cảnh tượng kỳ lạ ở giữa hồ.

Ven bờ hồ có các cột đá, nhìn theo những cột đá này, liền phát hiện ra hẵng còn bảy tám dòng sông phát ra ánh sáng mờ mờ chảy vào trong hồ nước. Đưa mắt

nhìn lên phía trên thác nước, dưới ánh sáng chập chờn, diện mạo của kiến trúc dần dần hiện ra từng chút từng chút một, cảm giác như thể đang quan sát con báo qua ống vậy.

Cái hồ này, hoặc nên gọi là một bể chứa nước cực lớn, vì nó nằm trọn trong một gian đại sảnh khổng lồ. Những cột đá nhân tạo, hành lang đá, bệ đá, mái vòm… tạo thành một điện đường vĩ đại hình tròn cao ba tầng, mỗi tầng có bảy tám dòng sông chảy ra, thậm chí nhiều hơn. Dòng nước phẳng lì tựa như tấm khăn lụa nối ba tầng bình đài với hồ nước bên dưới. Có điều, kiến trúc này hầu như ẩn bên trong bóng tối, không nhìn rõ được, chỉ gây ấn tượng hết sức

kỳ vĩ, một sự kỳ vĩ khiến người ta phải chấn động và kinh hãi.

Nếu nói kiến trúc hùng vĩ này mang đến cho con người ta cảm giác sững sờ chấn động, thì ánh sáng kỳ dị ở giữa hồ lại khiến người ta kinh ngạc, mừng rỡ và cảm thấy huyền diệu khó tin.

Vốn dĩ, giữa hồ lẽ ra phải bị bóng tối bao trùm, nhưng trong bóng tối ấy lại sinh ra những vệt ánh sáng. Những vệt sáng ấy tựa như tinh linh nhảy múa, lại gần một chút thì thấy giống như ngọn lửa, ở xa thì nhìn như ánh đom đóm lướt qua lướt lại rất nhanh trên mặt hồ. Bảo là cá, thì không giống lắm, bởi những vệt sáng lơ lửng phía trên mặt hồ, thoắt cái đã tắt phụt, rồi không hiểu ở đâu, lại thình lình

sinh ra một vệt sáng mới.

Dưới ánh sáng lờ mờ của những vệt sáng di động, có thể thấy giữa hồ có rất nhiều cột. Nhìn những cái bóng lồi lõm đều đặn, có thể đoán rằng, các cột trụ giữa hồ hẳn phải có chạm trổ.

Người trẻ tuổi bình tĩnh ra lệnh: “Tìm kiếm ven bờ hồ xem chắc phải có thuyền bè gì đó, chúng ta cần ra giữa hồ.” Kế đó, y lại cảnh cáo bọn lính đánh thuê đang trầm trồ không ngớt: “Nhỏ tiếng thôi, đừng trách tao không nhắc nhở chúng mày, chủ nhân của cái hồ này không thích ồn ào quá đâu, tuy đã qua một nghìn năm, nhưng tao cũng không thể xác định nó còn sống hay đã chết. Nếu ghi chép trong cổ thư không sai thì con

quái này có thể dựa vào chấn động sóng âm để bắt mồi đấy.” Quả nhiên, bọn lính đánh thuê từng sống sót thoát khỏi rừng rậm ấy hết sức mẫn cảm với những từ ngữ như “quái vật, quái thú”, vừa nghe câu đó, lập tức không tên nào dám lớn tiếng nữa. Khafu thì thầm hỏi nhỏ: “Chủ nhân của cái hồ này là quái vật gì vậy?” Người trẻ tuổi ấy cũng thấp giọng đáp: “Ma Long Tán lớn mạnh nhất đến từ phương Bắc, trong truyền thuyết, ngay cả Cách Tát Nhĩ vương cũng không thể hoàn toàn tiêu diệt được nó, Khổ Cáp Nhân Đức Duy Ngõa Khổ…” Nói đoạn, y dừng lại quay sang hỏi pháp sư Á La: “Đọc như thế phải không nhỉ? Giống như là tên ngoại lai, phát âm theo tiếng Phạn,

tôi cũng không đọc được chính xác.”

Pháp sư Á La thoáng ngẩn người ra, tên đầy đủ của Ma Long Tân trong truyền thuyết ấy rất dài, nó lại có rất nhiều tên khác nhau, phát âm cực kỳ phức tạp. Có điều, cái tên mà gã Thomas này vừa đọc ra hình như rất giống tên của Ma Long thần trong Mật tông, một vị thần linh lớn mạnh nhưng cực kỳ tàn bạo!

Người trẻ tuổi tiếp tục giải thích với bọn lính đánh thuê: “Người Tạng thời cổ đại đã sùng bái rồng từ rất sớm, có điều, rồng thời bấy giờ và rồng trong suy nghĩ của người hiện đại chúng ta không giống nhau cho lắm. Ếch xanh, cá, rắn… đều được coi là hóa thân của rồng, về sau, chịu ảnh hưởng của những miêu tả về

rồng truyền từ Ấn Độ và Trung Thổ tới, rồng trong tâm thức người Tạng mới trở thành vị thần linh cư trú dưới nước, có khả năng tạo mây tạo mưa. Còn Tán, là thần linh của Bản giáo cổ đại, vua Thổ Phồn thời xưa đều được gọi là Tán Phổ, cũng chính là vì lẽ vậy. Long thần và Tán thần kết hợp lại, sinh ra hậu đại, gọi là Long Tán, trong đó lớn mạnh nhất phải kể đến Ma Long Tán. Trong thánh điển của Bản giáo, Thập Vạn Long kinh, có giải thích rằng, chúng sở hữu sức mạnh kết hợp của Long thần và Tán thần, đồng thời còn sinh ra ma lực của bản thân nữa. Sách cũng có một phần miêu tả về Ma Long Tán phương Bắc, nói rằng nó có pháp lực vô biên, có thể nuốt cả đất trời, diện mạo cực kỳ dữ tợn, đầu có chín

sừng, mặt có chín mắt, cơ thể mọc ra chín cánh tay. Về điểm này, tao nhớ có một học giả chuyên nghiên cứu Thập Vạn Long kinh từng chỉ ra, số chín ở đây, do ảnh hưởng của truyền thừa từ Trung Nguyên, có lẽ mang ý nghĩa là số lớn nhất, tức là chỉ nhiều vô số. Nói vậy có nghĩa là, trên thân thể Ma Long Tán mọc ra vô số sừng, vô số mắt và vô số cánh tay. Nếu Ma Long Tán đúng là chủ nhân của hồ tế, thì sinh vật sống dưới nước ấy hẳn phải là một thứ có nhiều xúc tu hay chân mềm như sứa hoặc bạch tuộc, tôi nói vậy có đúng không hả pháp sư Á La?” Lúc này, hình như có tên lính đánh thuê đã tìm được dụng cụ để băng qua mặt hồ, nhưng lại không dám khẳng định,

bèn nhờ Thomas đến xem thử.

Đi được mấy bước, bên bờ hồ hiện ra một vật hình tròn nổi dập dềnh, không đầu không đuôi, chẳng có cạnh bên, cũng không có bánh lái, hơi giống như một cái nệm cói lớn, phỏng chừng còn mỏng hơn. Cũng có người cảm thấy nó giống như một lá bèo lớn nổi trên mặt nước, chất liệu rất kỳ quái, giống như là… đá!

Nếu Trác Mộc Cường Ba và Merkin ở đây, nhất định sẽ phát hiện, loại chất liệu nhân tạo nổi trên mặt nước này, gần như giống hệt chất liệu của những quả cầu đá hai người họ nhìn thấy trong các bình sứ. Tên lính đánh thuê đầu tiên phát hiện ra thứ này còn tưởng nó là một bệ đá nhô ra ven hồ. Trong suy nghĩ của chúng, đá

chẳng thể nào nổi trên mặt nước được. Về sau có người đẩy một cái, cả bọn mới phát hiện ra thứ ấy có thể chuyển động, nổi dập dềnh trên mặt nước.

Một phiến đá ấy áng chừng đủ chỗ cho bảy tám người đứng lên trên, người trẻ tuổi sai một gã lính đánh thuê leo lên thử, cánh bèo bằng đá ấy không hề đung đưa dao động mà hết sức vững chãi. Bấy giờ, người trẻ tuổi mới gật gật đầu, nói: "Đúng nó rồi đấy."

"Xung quanh còn rất nhiều." Lại một tên lính đánh thuê khác báo cáo.

Người trẻ tuổi nói: "Tốt lắm, sáu người một nhóm, vừa khéo có thể ngồi thành hai hàng, tao sẽ dẫn đường, chúng mày cứ đi theo tao là được."

Y và ba người bọn pháp sư Á La cùng lên một cánh bèo đá, mũi bàn chân đẩy nhẹ vào bờ hồ một cái, cánh bèo liền dập dềnh trôi về phía giữa hồ. Người trẻ tuổi ấy cảnh cáo Lữ Cánh Nam: “Cô chớ nên có ý định gì, nhiệt độ của nước hồ này lên tới hơn tám mươi độ, rơi xuống chắc chắn sẽ bị bỏng nặng đấy, cho dù sống sót cũng bị hủy dung nhan.” Lữ Cánh Nam nghe xong vẫn hờ hững, nét mặt thoáng vẻ khinh thường, còn Mẫn Mẫn thì tái mét cả mặt mày.

Bọn lính đánh thuê còn lại cũng chẳng nhàn rỗi, tên thì học theo người trẻ tuổi dùng chân đạp vào bờ, tên lại lấy bang súng làm mái chèo, nhưng cánh bèo bằng đá cứ xoay mòng mòng, thậm chí còn có

mấy tên suýt chút nữa ngã lăn kềnh xuống nước, khó khăn lắm mới nắm được cách điều khiển thứ tròn tròn này tiến lên phía trước.

Sóng gợn lăn tăn trên mặt hồ nóng bỏng, hơi nước nghi ngút cũng theo làn sóng mà lúc tụ lúc tan. Vì có lời cảnh cáo lúc nãy của người trẻ tuổi kia, không gian tăm tối rộng mênh mông ấy giờ đã chìm vào tĩnh lặng, càng gần đến giữa hồ lại càng yên tĩnh, vô số cánh bèo đá cứ thế trôi dập dềnh trên mặt hồ nước trong gian đại sảnh khổng lồ.

Đến gần những đốm sáng hơn, bọn lính đánh thuê mới kinh ngạc nhận ra, những đốm sáng ấy chính là từ đáy hồ vọt lên. Những bong bóng nước thỉnh thoảng sủi

lên từ đáy hồ, cuồn cuộn nổi lên mặt hồ rồi vỡ tung. Đúng vào khoảnh khắc ấy, tựa hồ có một sinh mạng mới được đản sinh, hóa thành một đốm sáng màu vàng như ngọn lửa pháo hoa đốt đêm giao thừa, không phát ra những tia sáng nhàn nhạt dìu dịu, mà liên tục bắn những tia lửa nhỏ ra xung quanh. Những tia lửa nhỏ tựa như những cái chân của đốm sáng, đẩy cho nó bay qua chạy lại, lượn lờ như tinh linh trên mặt hồ. Tinh linh màu vàng lướt vù ra đằng xa, đột nhiên sau lung họ lại xuất hiện một tinh linh màu lam nhạt, thoáng dừng lại trên mép một cánh bèo đá, vạch nên một vệt sáng hình số 8 trên không trung, rồi mới lướt đi chỗ khác. Càng đến gần trung tâm hồ nước, những

tinh linh đủ sắc màu ấy lại càng nhiều, nhiều nhất là màu đỏ, màu vàng kim, màu xanh lam, có cả những đốm sáng màu tím, màu hoa hồng hiếm gặp nữa, chúng không ngừng phát sáng lập lòe, bắn tóe tia lửa nhỏ ra xung quanh nên nhìn đẹp hơn những đốm sắc màu bình thường gấp bội. Có lúc, chúng như những chú bé nghịch ngợm tò mò xúm lại chỗ cánh bèo đá, lúc lại như cô bé thẹn thùng chạy túa ra xung quanh, nhưng phần nhiều chúng đều xoay chuyển, múa lượn trên không trung, vạch nên vô số vệt sáng đẹp mắt, khiến mặt hồ bị bóng đen bao phủ này thêm phần sống động. Mãi tới khi những tia lửa nhỏ không còn tóe ra nữa, ánh sáng mờ đi, các đốm sáng mới tắt lụi, tan biến vào không khí, song chỉ giây lát sau,

bọt nước dưới đáy hồ lại nổi lên bắt đầu một màn trình diễn mới.

Bọn lính đánh thuê trông thấy cảnh tượng kỳ ảo, nhất thời quên khuấy mất mình đang ở đâu, ánh mắt mải dõi theo bóng dáng những tinh linh ánh sáng ấy, nhìn chúng sinh ra, nhảy múa, rồi tan biến, trong lòng cũng theo đó mà dâng lên hy vọng, hưng phấn, sau cùng chỉ còn lại nỗi buồn thương. Không hiểu sao, những kẻ giết người không chớp mắt này lại thấy chua xót trong lòng, khóe mắt rưng rưng… Cảnh tượng kỳ dị trước mắt không ngờ lại khiến chúng rung động hơn cả những bức tranh tập trung hết tinh hoa của văn minh nhân loại thời xưa dọc theo dòng sông khi nãy.

Kỳ dị hơn là, tên lính đánh thuê đầu tiên phát hiện cánh bèo đá không tiếp tục tiến lên nữa, bởi lúc y dùng báng súng làm mái chèo khua xuống nước, nước hồ bắn lên, không ngờ lại hóa thành những đốm lửa nhỏ li ti, cái báng súng kia cũng như thể vừa được nhúng xuống sông ngân, bên trên dính đầy ngôi sao nhỏ, chớp chớp lóe lóe rồi phụt tắt trong nháy mắt.

"A!" Mặc dù người trẻ tuổi kia đã cảnh cáo, tên lính đánh thuê đó vẫn sững sờ trước vẻ đẹp ấy, không kìm được phát ra một tiếng kêu kinh ngạc. Trên mặt hồ, vạn vật đều tĩnh lặng, tiếng kêu thảng thốt ấy của y vang đi rất xa. Một tên lính đánh thuê trên cánh bèo đá khác chợt cảm thấy cây cột đá đằng trước hình như hơi nhúc

nhích, nhưng ngay sau đó, hắn lại cho rằng mình đã hoa mắt, cột đá làm sao nhúc nhích chứ.

“Không phải ngạc nhiên,” người trẻ tuổi kia điềm đạm giải thích, “là thực vật thích nhiệt độ cao, một loài tảo có thể sống ở 90°C, bọn chúng lợi dụng khoáng chất trong hồ để tạo ra một loại enzyme huỳnh quang. Vật chất này hễ bị chấn động và tiếp xúc với không khí sẽ bị oxy hóa rồi phát ra ánh sáng, giống như pháo hoa vậy, đẹp lắm phải không?” Câu cuối cùng của y, hiển nhiên là dành cho Mẫn Mẫn.

Pháp sư Á La không khỏi ngấm ngầm kinh ngạc, nghe giọng điệu của người trẻ tuổi này có thể thấy kiến thức của y rất

uyên bác, tuyệt đối không kém gì thân thủ siêu phàm mà y từng thể hiện. Ông lấy làm khó hiểu, ở đâu ra một gã trẻ tuổi lợi hại như vậy nhỉ?

Bọn lính đánh thuê lại bắt đầu khua mái chèo, phần lớn là vì muốn nhìn thấy những đốm lửa nhảy lên khỏi mặt nước sinh ra trên tay mình, rồi lại trở về với nước, vạch ra một vệt sáng như ánh sao băng.

Khi bọn họ vượt qua cây cột đá thứ nhất, đám lính đánh thuê ấy mới phát hiện, những cột đá này quả nhiên không nhẵn nhụi bằng phẳng, có chỗ hõm vào một mảng lớn, lại có chỗ lồi hẳn ra, phải chăng là bị nước hồ xâm thực? Không giống lắm, rõ rang là có dấu vết bàn tay

con người điêu khắc.

Tiếp tục tiến lên, lai có người phát hiện, bên dưới mặt nước không chỉ có cột đá, mà còn có rất nhiều cọc đá, lại gần hơn nữa mới nhìn rõ những cọc đá ấy hóa ra lại là đầu Phật, còn cả tượng Phật bán thân, có lớn có nhỏ, có cao có thấp, quanh các tượng Phật còn quấn đầy thứ gì đó, trông như dây leo.

Khoảng mười phút sau, cánh bèo đá của người trẻ tuổi kia đã đến trung tâm hồ nước, sừng sững trước mắt họ là cây cột đá lớn nhất hình tứ giác, mỗi cạnh dài khoảng một trăm mét, có lẽ không nên gọi là cột đá, mà là một tòa kiến trúc dựng giữa lòng hồ thì đúng hơn. Đúng là một kiểu lồng vào nhau kỳ quái, cả tòa

thần miếu được xây bên dưới hồ, trong miếu lại có hồ, trong hồ lại có kiến trúc khác. Bốn mặt cây cột này đều là mặt tường phẳng lì, người trẻ tuổi bám hai tay vào tường để cánh bèo dưới chân dịch chuyển xung quanh cây cột khổng lồ, lẩm bẩm: “Kỳ lạ thật, lẽ ra phải có chỗ đốt lửa chứ? Khafu, chú ý quan sát xem trên mặt tường có chỗ nào khác biệt, thứ gì đó giống như nến hay dầu mỡ gì đó.”

“Ngài Thomas, có phải người muốn nói đến thứ này không?” Khafu chỉ ngón tay lên trên, người trẻ tuổi ấy ngẩng đầu, liền thấy trên tường có bám một đống trong nhờ nhờ như dầu mỡ, cách cánh bèo khoảng năm sáu mét.

“Cao vậy à?” Người trẻ tuổi lẩm bẩm

một câu, đoạn lại cất tiếng gọi: “Khafu.” Khafu lập tức hiểu ý, khuỵu chân xuống tấn, hai tay bắt lại như đang nâng súng, người trẻ tuổi kia khẽ nhún mũi chân giẫm lên đầu gối Khafu, kế đó lại giẫm lên cánh tay y, tung mình lên cao. Toàn bộ đều là các động tác chuẩn mực, hệt như những gì Lữ Cánh Nam từng dạy bọn Trác Mộc Cường Ba, chỉ là khi thân thể ở trên không, hai tay người trẻ tuổi đó dang rộng như cánh chim, mũi chân liên tiếp giẫm lên tường năm sáu lần, đẩy thân thể lên độ cao mà đám biệt kính đặc chủng thông thường khó thể nào với tới.

Nhìn cảnh tượng ấy, Lữ Cánh Nam không khỏi rầu rĩ trong lòng. Cô biết, bản thân mình sau khi giẫm năm bước lên tường,

đến bước thứ sáu thì không tài nào dồn được sức xuống chân nữa, thoạt nhìn thì chỉ tưởng kém nhau có một bước chân, nhưng thực tế lại là một nút thắt cực kỳ khó đột phá. “Xoẹt”, trong bóng tối lóe lên một ánh lửa, ngọn lửa lập lòe liếm lên khoảng mặt tường trong nhờ nhờ, thoáng cái không gian đã sáng bừng lên, ngọn lửa theo vệt dầu trên tường lan đi khắp xung quanh, tựa như những quân bài domino.

Nhìn động tác đảo lộn trên không một cách hết sức tự nhiên của người trẻ tuổi, Lữ Cánh Nam nặng nề liếc nhìn pháp sư Á La, pháp sư Á La chỉ gật đầu rất khẽ, không để ý thì khó lòng phát hiện, biểu thị mình cũng có thể làm được, nhưng khi

thấy người trẻ tuổi đó hạ xuống mà cả cánh bèo đã không hề rung rinh dao động chút nào pháp sư cũng không khỏi nhíu mày.

Khác với pháp sư Á La, những người còn lại đều ngẩng đầu nhìn vệt lửa trên mặt tường. Vệt lửa bám theo vách tường, lượn vòng lên trên như một con rắn khổng lồ, ở những phương vị khác nhau, người ta lại có thể trông thấy những cảnh tượng hoàn toàn khác nhau. Con rắn lửa bắt đầu khuếch tán, tựa như cây sinh mệnh đâm chồi sinh ra cành mới, một tách thành hai, hai phân thành bốn, mỗi lúc một nhiều hơn. Bốn mặt cột đá khổng lồ tựa như một chiếc màn quay đầy khói lửa đã được chôn dây dẫn hỏa từ trước.

Những con rắn lửa lúc thì quấn vào nhau bốc lên cao, lúc lại chia tách như con sông rẽ dòng, dần dần hình thành nên một tấm lưới lửa khổng lồ. Chỉ có điều, lớp vật chất cháy bám trên mặt tường rất mỏng, thoáng cái đã cháy hết, nên nhìn vệt lửa lại càng giống vô số con rắn đang không ngừng trườn về phía trước. Cuối cùng, ở cả bốn mặt cột đá đều có thể trông thấy vô số rồng vàng lao vút lên trên, tốc độ cực nhanh, dần dần lên đến độ cao mắt thường khó lòng nhìn thấy được, hồ nước trong gian đại sảnh khổng lồ lại chìm vào bóng đêm mịt mùng. Đúng lúc cả bọn nghĩ rằng ánh lửa đã lụi tàn, thì bỗng một luồng sáng chói mắt bùng lên trên đỉnh cột đá khổng lồ, ngọn lửa bùng bùng phát ra một tiếng “bùm”

lớn, khiến cả đám người vây quanh ngước nhìn đều thót tim nghẹt thở, tưởng chừng toàn bộ không khí trong không gian đều bị hút sạch về phía đỉnh cột đá trong khoảnh khắc tiếng nổ vừa vang lên đó.

Ngọn lửa hừng hực ấy cơ hồ cháy lên đến đỉnh vòm bên trên, trên trần lập tức lại sinh ra vô số con rắn lửa, tỏa ra khắp bốn phía như những tia nắng, cuối cùng rơi xuống phía rìa gian đại sảnh vĩ đại, đốt cháy lên vô số chậu lửa, hoặc quấn quanh chạy xuống bên dưới những trụ đá khác, đốt cháy lên hết trụ đá này đến trụ đá khác; thậm chí còn có những ngọn lửa nhỏ rơi xuống như giọt nước, đốt cháy những trụ đá vốn không đủ cao để tiếp

xúc với đỉnh vòm. Cả quá trình ấy như ở một trung tâm thương mại khổng lồ, trước tiên thắp sáng ngọn đèn trần bằng pha lê ở giữa, sau đó những ngọn đèn trang trí nhỏ hơn cũng lần lượt sáng lên. Các loại gương phản quang trong khu thương mại cũng góp phần khiến không gian càng thêm rực rỡ, những ngọn đèn trang trí tạo hình khác nhau liên tục sáng bừng lên khiến người ta hoa hết cả mắt.

Bọn lính đánh thuê trên mặt hồ lúc này đều có chung một cảm giác, mỗi nơi được thắp sáng lên đều khiến người ta phải kinh ngạc trầm trồ. Thì ra, gian đại sảnh này không chỉ có ba tầng, mà là bốn tầng, những dòng thác cao thấp không đều nhưng lại phẳng lì như mặt gương

quay thành một tấm màn nước xung quanh gian đại sảnh. Những chỗ bị trụ đá tách lìa ra, vốn chẳng phải hành lang mà là những khảm thờ Phật. Tranh Phật được vẽ lên tường, giữa hai cây cột lại có một bức tranh, chỉ là niên đại đã quá lâu, rất nhiều bức bị bong tróc không còn màu sắc nữa. Trên mặt hồ, cũng chỉ có trụ đá trung tâm chỗ bọn họ đang đứng là bốn mặt nhẵn nhụi, còn những trụ đá khác thảy đều được điêu khắc thành tượng Phật với đủ loại tạo hình khác nhau. Nhiều bức bám vào trụ đá theo nhiều tư thế, nhưng chủ yếu vẫn là những bức tượng đứng sừng sững dưới hồ, cao một chút thì lộ ra đầu và vai, thấp hơn chút nữa thì chỉ ló lên mỗi chỏm mũ.

Những bức tượng Phật ấy và các khảm thờ xung quanh đều bám đầy một loại dây leo kỳ quái, rễ trắng muốt, vừa mảnh vừa dài, như tầng lông trắng mọc ra trên tượng Phật và cột đá vậy. Ngoài ra, còn có một loài thực vật, thoạt nhìn đen đúa to lớn như khúc cây, đường kính cỡ bằng cái thùng nước, dường như trên vỏ cây còn mọc rất nhiều gai nhọn và những đóa hoa nhỏ màu đỏ. Loài thực vật màu đen ấy hiển nhiên rất thích mọc trong khe hốc, chúng đã đâm xuyên qua khá nhiều tượng Phật, thậm chí một số bức tượng còn bị quấn chặt hằn cả vết. Người duy nhất cảm thấy thứ màu đen đó không giống thực vật là Mẫn Mẫn. Không hiểu tại sao, cảm giác đầu tiên của cô khi nhìn

thấy thứ ấy, chính là nó không phải thực vật, nếu bỏ đi những đóa hoa nhỏ màu đỏ, thoạt trông nó khá giống cái vòi của con sao biển, chỉ to gấp vạn số lần mà thôi. Có điều, cô cũng không nói ra cảm giác của mình với bất cứ ai.

"Ủa? Chúng mày nhìn kìa!" Một tên lính đánh thuê khác chỉ vào tượng Phật kêu lên, cùng với tiếng kêu ấy, cả bọn đều chú ý thấy những bức tượng vốn nhô một phần lên mặt nước đang chìm xuống.

Không chỉ một hai pho tượng, mà tất cả các bức tượng Phật đều đang chìm xuống, nhưng ngay lập tức bọn lính đánh thuê lại phát hiện ra, không phải tượng Phật chìm xuống, mà là mực nước hồ đang dâng lên! Lượng nước ở sông Phù

sinh đổ vào không hề tăng, sao nước hồ lại đột nhiên nhiên dâng lên thế này?

“Đây là cơ quan gì thế?”

“Thần kỳ quá!” Bọn lính đánh thuê bắt đầu xì xào bàn luận.

CHƯƠNG 74: CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI BẠC BA LA THẦN MIẾU

CHỦ CỦA HỒ TẾ (1)

“Ít gặp thì thấy lạ thôi,” người trẻ tuổi có vẻ rất không hài lòng với tố chất của đám lính đánh thuê. "Cái hồ này thông với hồ nước lớn bên ngoài kia, chúng mày có thể mường tượng thế này, lấy một cái bát lớn úp ngược vào trong vũng nước, phần đáy bát hướng lên trên vẫn còn lại một ít không khí, giờ đây chúng ta đang ở trong phần không gian ấy, ngọn lửa cháy lên

làm tiêu hao hết ôxy, nước ở đáy hồ tự nhiên sẽ tràn vào thôi. Chúng mày không thấy những bồn lửa kia chỉ cháy đến tầng thứ hai thôi sao, tầng dưới cùng không có lửa, hiển nhiên là sẽ bị nhấn chìm hoàn toàn rồi. Đến khi nào lượng ôxy tiêu hao bởi những ngọn lửa kia đạt đến độ cân bằng với lượng ôxy được hút vào khoảng không gian này, mực nước tự nhiên sẽ không dâng lên nữa. Cái này có phải cơ quan gì đâu, chẳng qua chỉ là một ứng dụng đơn giản nhất của nguyên lý tự nhiên mà thôi."

“Ôxy được hút vào từ đâu?" pháp sư Á La hỏi, như thể thầy giáo đang khảo vấn người trẻ tuổi trong kỳ thi vấn đáp.

Khóe miệng người trẻ tuổi khẽ nhếch lên,

y đưa mắt nhìn sang các dòng sông Phù sinh, nói: "Đó chẳng phải là ống thông khí hay sao? Lúc đi men theo dòng sông, tôi đã nhận ra rồi, hướng gió thổi trùng với hướng chảy của dòng sông, tại sao hồ bên trong và hồ bên ngoài thông nhau, vậy mà nhiệt độ nước hồ bên trong cao như thế, trong khi hồ bên ngoài lại gần như đóng băng? Hiển nhiên, vẫn còn một vòng nội tuần hoàn nữa, chắc hẳn người ta đã lợi dụng một loại cơ quan nào đó, có lẽ phần đáy của cây trụ này có thứ gì đó tương tự như máy bơm hút nước hồ vào, tiến hành trao đổi nhiệt ở chỗ nào đó, biến thành nước sôi, rồi đưa trở ra theo sông Phù sinh, nuôi sống các loài tảo thích nhiệt độ cao ở đây, đồng thời duy trì không khí ở không gian này. Còn

nữa, rễ của các loài thực vật và tảo này cũng có thể tạo ra một lượng dưỡng khí lớn. Hệ thống nội tuần hoàn sẽ giữ cho lượng ôxy bão hòa trong không gian được cân bằng, không đến nỗi quá nồng hoặc quá thấp." Dường như để chứng minh cách giải thích của người trẻ tuổi ấy là chính xác, tầng dưới cùng, chỗ mấy dòng sông Phù sinh chảy ra bắt đầu sủi lên những bong bóng nước lớn, bọt nước sùng sục cơ hồ làm mặt hồ sôi lên, cả cánh bèo đá cũng khẽ lắc lư dao động.

Người trẻ tuổi giải thích câu nào câu nấy đều hết sức hợp lý, nhưng từ đó pháp sư Á La lại nhận ra một thông tin khác: "Người trẻ tuổi rốt cuộc vẫn là người trẻ tuổi, gã này dường như chỉ nôn nóng

muốn người ta biết rằng, học thức của y uyên bác đến đâu, võ công của y cao thâm chừng nào. Nói không chừng, còn có thể moi ra một số thông tin hữu ích. Mẫn Mẫn và y rốt cuộc có quan hệ gì nhỉ?” Pháp sư từng nghe Trác Mộc Cường Ba nói, Mẫn Mẫn có người anh trai tên là Đường Thọ, vì chụp ảnh Tử kỳ lân mà đã phát điên nhưng xem xét trải nghiệm và cuốn sổ tay của anh ta để lại có thể thấy người trẻ tuổi tên là Đường Thọ ấy tương đối lợi hại, vì vậy khi kẻ này vừa xuất hiện, pháp sư Á La đã nghĩ ngay đến Đường Thọ. Nhưng nhìn quan hệ của Mẫn Mẫn và người trẻ tuổi này, dường như không giống anh trai và em gái cho lắm. Từ khi thân phận bị vạch trần, Mẫn Mẫn vẫn không nói một lời,

còn người trẻ tuổi kia cũng không hề chú ý đặc biệt đến cô, ngược lại còn hơi đề phòng nữa, điều này khiến pháp sư Á La lấy làm khó hiểu.

Pháp sư Á La đưa mắt ra hiệu cho Lữ Cánh Nam, ý bảo cô nếu có cơ hội thì hãy khơi gợi cho người trẻ tuổi kia mở miệng. Lữ Cánh Nam cũng đưa mắt đáp lại, ý rằng đã hiểu. Mực nước dâng lên, bọn họ mới phát hiện đình trụ đá ấy không phải là một chậu lửa lớn, mà ở bốn góc có bốn chỗ khuyết, ngọn lửa cháy trong đó, thoạt nhìn giống như cả phần đỉnh trụ đá đều đang cháy hừng hực. Thực ra, cây trụ đá khổng lồ này vẫn chống đỡ cả đỉnh vòm như cột chính trong một căn lều vậy. Cây trụ cũng

không phải hoàn toàn trơ trọi, bên dưới ngọn lửa, ba mặt của cây trụ lần lượt có ba bức phù điêu totem quái thú, chỉ có một mặt để trống. Cả ba con quái vật ấy đều có một thân hai đầu, trong đó hai con là thú, một con là chim, hình dạng quái dị khôn cùng, bọn lính đánh thuê đương nhiên chẳng kẻ nào nhận ra được.

Chỉ có pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam mới biết, những totem này chính là đại biểu Tứ phương thụy thú của Bạc Ba La thần miếu. Chỉ là... tại sao lại thiếu mất một phương? Pháp sư Á La lẳng lặng đưa mắt liếc nhìn người trẻ tuổi. Hiển nhiên y cũng nhận ra những con thú lành này, vả lại còn biết tại sao lại có một mặt để trống nữa.

"Tự nhận mình là tội nhân, vì vậy không muốn để lại bất cứ dấu tích nào hả? Suy nghĩ giống vua Maya quá, thật đáng thương thay cho Đại Bản Ba của bộ tộc Qua Ba hừ, các ngươi căn bản không lý giải được ý nghĩa đích thực của sự tồn tại!" Người trẻ tuổi thầm cười khẩy giễu cợt, rồi tập trung sự chú ý vào bốn chỗ khuyết ở gần bọn họ nhất.

Bên dưới bốn bức phù điêu khổng lồ, cách tấm bèo đá chỉ khoảng xấp xỉ mười mét, trên bốn mặt trụ đá còn có bốn chỗ khuyết nữa. Từ khoảng cách gần như vậy, họ có thể nhìn rõ bốn chỗ khuyết vào ấy chính là bốn cánh cửa. Từ sau khi ngọn lửa bùng lên, người trẻ tuổi không ngừng điều khiển cánh bèo đá xoay chuyển xung

quanh trụ đá khổng lồ, hiển nhiên đang nghĩ xem nên chọn cánh của nào mới là thích hợp nhất. Lần đầu tiên pháp sư Á La để ý thấy y lộ ra thần sắc do dự. Rõ ràng, y cũng chưa từng đến Bạc Ba La thần miếu, chẳng qua chỉ nắm được một số đầu mối nào đấy mà bọn họ không biết, đồng thời, dường như đã biết một phần tuyến đường bên trong tòa thần miếu này nữa.

Người trẻ tuổi dừng lại ở mé phải mặt có bức phù điêu hình con chim hai đầu, chỗ này vừa khéo có một đoạn dây leo đen xuyên qua vách đá, bám vào bề mặt cột trụ. Chỉ nghe y nói: "Tao lên trên đó xem sao, chúng mày ở đây đợi.” Dứt lời, y liền bám vào mép cột leo lên.

Chỉ thoáng cái người trẻ tuổi ấy đã lên đến chỗ cửa kia rồi. Pháp sư Á La khẽ đảo mắt, Lữ Cánh Nam đứng lên. Khafu lập tức căng thẳng gắt: "Làm gì đó? Ngồi xuống!”

Lữ Cánh Nam vừa đứng lên lập tức lắc người né sang một bên, họng súng của Khafu dịch chuyển, không ngờ cũng theo kịp tốc độ của Lữ Cánh Nam, khẩu súng vẫn chặn ngay phía trước cô. Cô đưa tay ra gạt, song Khafu lại khéo léo đưa đẩy, nòng súng xoay một vòng quanh cổ tay Lữ Cánh Nam, rồi vẫn chắn ngay trước mặt cô. Trong một tích tắc, hai người đã lần lượt thay đổi năm sáu động tác, Lữ Cánh Nam không thể xông lên, nhưng Khafu cũng chẳng thể ép được cô lùi lại.

Trước khi những tên lính đánh thuê kịp phản ứng, một bàn tay gầy gò đã đặt lên nòng nòng súng của Khafu. Khafu tức khắc cảm thấy khẩu súng trên tay nặng tựa khối đá nghìn cân, y kinh hoảng liếc nhìn pháp sư Á La, cơ hồ không dám tin ông già gầy guộc trước mắt mình sau khi bị thương như thế, vẫn còn sức mạnh đến nhường này!

Nhân cơ hội ấy, Lữ Cánh Nam đã lách người tránh khỏi nòng súng củ Khafu, nhanh nhẹn bám vào sợi dây đen leo lên, được chừng hai mét, cô ngoảng mặt xuống nói với Khafu: “Sợ ta bỏ chạy thì cứ việc nổ súng.” Khafu ngẩng đầu nhìn Lữ Cánh Nam, rồi lại nhìn pháp sư Á La, cuối cùng ngước mắt nhìn người trẻ tuổi

đứng ở chỗ khuyết bên trên, hừ mạnh một tiếng, rồi trơ mắt ra nhìn Lữ Cánh Nam leo lên chỗ người trẻ tuổi đang đứng.

Người trẻ tuổi dường như không hề để tâm chuyện Lữ Cánh Nam có thể leo lên, thong dong cất tiếng như đang hỏi một người bạn cũ: "Cô nghĩ thế nào về những totem và cánh cửa này?"

Lữ Cánh Nam cũng điềm nhiên đáp: "Chúng là thần tế hộ của Tân Nhiêu. Trong truyền thuyết Bản giáo cổ xưa, tổ sư Bản giáo Tân Nhiêu cư trú ở Thiên giới, một hôm ngài đột nhiên nhận được thần khải, nói rằng khi thời cơ tới, hãy đến vùng cao nguyên tuyết truyền bá giáo lý Mật giáo cho vị Thất Xích vương đầu tiên, và hãy giúp đỡ cho vương triều,

tăng lữ và giáo lý ở nơi đó. Khi tổ sư Tân Nhiêu cảm thấy thời cơ đã đến, ngài bèn quyết định đến Tây Tạng giúp đỡ Nhiếp Xích tán phổ. Bốn vị nữ thần tiễn ngài rời khỏi Thiên giới, ngài dẫn theo một con rồng, một con chim cánh vàng, một con sư tử, cũng có thuyết nói là một con rồng, một con chim ưng và một con sư tử. Ba loại thần thú này chính là tế hộ thần của Tân Nhiêu, hay còn gọi là chiến thần hộ thân, về sau, chịu ảnh hưởng của tư tưởng thú lành từ Trung Nguyên, cuối cùng đã hình thành ba loại tế hộ thần đặc biệt của Mật giáo: Tỳ Hưu, Kỳ Lân và Phượng Hoàng."

Người trẻ tuổi gật gật đầu tỏ vẻ tán đồng, lại bổ sung thêm: "Trong truyền thuyết

Tượng Hùng, tổ sư Bản giáo giúp đỡ cho Tượng Hùng vương, đồng thời, chiến thần hộ thân của Tân Nhiêu cũng không phải rồng, mà là voi.”

“Hình lập phương? Thế nghĩa là sao?" Có lẽ khi ngọn lửa cháy lên, cửa đá ở chỗ khuyết này đã mở ra, từ chỗ Lữ Cánh Nam đứng có thể nhìn thấy những bậc thang đi xuống và những hình lập phương điêu khắc trên khung cửa.

Người trẻ tuổi nói: "Trứng ánh sáng, quả trứng đản sinh ra vị vương của hiện tại, tượng trưng cho sinh tồn, ánh sáng và hy vọng, thông đạo dẫn xuống dưới kia hình xoắn ốc theo chiều bên phải hoặc chữ Vạn ngược, ừm, xem ra đúng là đường này rồi. Khafu, bảo tất cả lên đây, tiến

vào cánh cửa này, xuống đến cuối cầu thang này có thể nghỉ ngơi một chút."

Người trẻ tuổi gọi với xuống dưới, đột nhiên chau mày, dịch chân mình ra, nhìn chằm chằm xuống đất. Chỗ dưới chân y đứng đã bị thứ dây leo màu đen kia xuyên thủng, một khúc dây leo to tướng thay thế vị trí của nham thạch.

Vừa nãy y dường như cảm thấy dưới chân mình có gì đó nhích động, nhưng dịch bàn chân ra, lại chỉ thấy khúc dây leo đen sì sì, ngoài ra chẳng có gì khác. y cảnh giác liếc mắt nhìn sang Lữ Cánh Nam, song chỉ thấy cô cũng đang nhìn y chằm chằm với ánh mắt tò mò.

Người trẻ tuổi không hề biết, tuy y đã nắm bắt được các cơ quan bày ra trước

mắt mình, nhưng vẫn đánh giá quá thấp trí tuệ của người Qua Ba cổ, tất cả các cơ quan cạm bẫy đều móc nối với nhau một cách chặt chẽ, gỡ được mối này, nhất định sẽ làm kinh động đến mắt xích tiếp theo.

Dưới đáy hồ, nơi tất cả không thể nhìn thấu được, vị chủ nhân của hồ tế đang lặng lẽ nằm yên. Vốn dĩ, nó vẫn đang chìm đắm trong giấc mộng nghìn năm dưới đáy hồ ấm áp, chấn động lớn lúc Cánh cửa Chúng sinh mở ra đã khiến nó khó chịu rồi; giờ đây ngọn lửa bùng lên, nước hồ lạnh buốt tràn vào, càng khiến cho vị chủ nhân ấy run cả lên! Chủ nhân hồ tế bừng bừng nổi giận! Có điều, giấc ngủ kéo dài cả nghìn năm và hệ thống

thần kinh quá nguyên thủy khiến nó cần một thời gian tương đối để khôi phục hoàn toàn cơ năng sinh lý. Chỉ là, thời gian đó, chắc hẳn cũng không quá lâu!

Đối với vấn đề này, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đã có trải nghiệm hết sức sâu sắc!

Merkin vẫn cẩn trọng làm việc một cách rành mạch và chậm rãi, như thể một ông thợ sửa đồng hồ già, còn Trác Mộc Cường Ba thì căng thẳng tột bậc nhìn sợi dây leo màu đen đang rút dần ra khỏi kẽ đá, từng đoạn, từng đoạn một...

Mỗi lần rút ra được một đoạn, phạm vi hoạt động của nó lại lớn thêm một chút, khoảng cách từ chỗ nó vươn xa nhất đến chỗ Trác Mộc Cường Ba và Merkin lại

rút ngắn thêm một chút. Sau khi nghe Merkin tuyên bố, Trác Mộc Cường Ba không dám tấn công nữa, lại cũng không thể trốn tránh đi đâu được, chỉ biết trơ mắt trân trân nhìn thứ quái dị ấy mỗi lúc một nhích đến gần, cảm giác căng thẳng trong lòng cứ dâng lên từng nấc một.

"Này, vẫn chưa xong à?" Trác Mộc Cường Ba không biết mình đã nhắc nhở Merkin đến lần thứ mấy nhưng câu trả lời của Merkin thì lần nào cũng như lần nào: "Còn một chút nữa thôi." Không biết một chút ấy của y rốt cuộc là bao lâu.

"Đã đến rồi." Trác Mộc Cường Ba nói.

Merkin không buồn ngoảnh đầu lại, chỉ đáp gọn lỏn: "Ngăn nó lại!"

Trác Mộc Cường Ba nhìn khẩu súng trên tay, ước lượng độ dài, không được, vẫn không to bằng cái miệng ấy, không thể bạnh nó ra được, phải lấy thứ gì ngăn nó lại đây?

Cái miệng con quái vật hình dáng giống sợi dây leo khổng lồ màu đen đã vươn tới chỗ Trác Mộc Cường Ba, dường như nó cũng nhận biết được điều này, liền không rút mình ra nữa mà oằn oèo thân thể dài thượt, vươn cái đầu nhọn hoắt như đầu thăm dò tới. Khi còn cách Trác Mộc Cường Ba khoảng dăm mét, nó liền dựng lên như con rắn, "bành" một tiếng, cái miệng to tướng xòe rộng ra như tán ô, bốn cái càng bên trong hung hăng vung vẩy, những móc nhỏ và đầu lưỡi giống

hệt xúc tu ra sức nhu động, chừng như muốn dọa Trác Mộc Cường Ba chết khiếp.

Trác Mộc Cường Ba đã có chuẩn bị tâm lý từ trước, thấy cái miệng vừa ngoác ra, gã liền giương súng tọng vào trong đó một loạt đạn, dù cái miệng ấy có là máy nghiền bằng kim loại thì cũng bị đạn của gã bắn cho thành một đống sắt thép phế thải, cả màng thịt do bốn cái càng kia căng ra cũng bị bắn cho thủng lỗ chỗ.

Món ngon đến miệng không ăn được lại xơi phải nguyên một băng đạn vào giữa mõm, con quái vật đùng đùng nổi giận, oằn mình một cái, vòng sang mé bên, động tác linh hoạt dị thường. Loạt đạn sau của Trác Mộc Cường Ba xả hết vào

thân nó, tuy thân thể giống như khúc dây leo có thủng thêm vài lỗ, nhưng với tấm thân bồ tượng thì mấy viên đạn ấy chẳng khác nào vết kim châm, không tổn thương gì mấy.

Trác Mộc Cường Ba vội vàng điều chỉnh họng súng, nhưng con quái vật còn nhanh hơn, cái chụp màng thịt bị bắn rách thoắt cái đã vươn đến cạnh gã, bốn cái càng ngoe nguẩy vụt đến như lưỡi liềm.

Trác Mộc Cường Ba né được cú móc của "lưỡi liềm", nhưng con quái vật tởm lợm vẫn còn lưỡi, những cái lưỡi có thể bắn vụt ra dài đến mấy mét giống lưỡi thằn lằn. Trong chớp mắt, cái lưỡi dài thượt ấy đã quấn lấy cánh tay và súng của Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc

Cường Ba chẳng kháng cự nổi sức mạnh của mười mấy sợi xúc tu, vội buông khẩu súng ra, cánh tay chưa bị quấn nhanh chóng rút dao chém mạnh xuống. Chẳng ngờ, những sợi xúc tu này cực kỳ bền chắc, chém không đứt, chỉ có thể cắt dần. Trác Mộc Cường Ba nhanh chóng đưa đi đưa lại lưỡi dao mấy lượt, rốt cuộc cũng cắt được ba sợi xúc tu, kịp thời thoát thân khỏi cái lồng chụp bằng thịt trước khi bốn cái càng khép lại, nhưng cánh tay vẫn bị một cái móc nhỏ rạch cho một vệt dài. Gã không sao ngờ được rằng, cả những cái móc cũng có thể vươn dài chừng ấy!

Trác Mộc Cường Ba xoay mình nhảy tránh, những con quái thú không thừa

thắng truy kích, ngược lại còn khép lông chụp của nó lại, dường như đang chem chép miệng, cẩn thận nếm thử mùi vị máu tươi. Chà, ngon hon lũ gián kia nhiều, quái vật hung phấn đến độ toàn thân run lên nhè nhẹ. Trác Mộc Cường Ba lấy làm khổ sở, rõ ràng đã bắn trúng không biết bao nhiêu phát vào giữa miệng con quái, vô số móc câu và xúc tu bị bắn nát, nhưng nó dường như chẳng có cảm giác gì. Xem chừng, hệ thống thần kinh của loài sinh vật này đúng là không hề phát triển. Một con quái vật không biết đau đớn là gì, hiển nhiên còn đáng sợ hơn trong dự liệu của gã bội phần. Sắc mặt Trác Mộc Cường Ba trở nên cực kỳ khó coi, gã hét toáng lên: "Vẫn chưa xong à?"

Merkin hân hoan reo lên: “Thấy ánh sáng rồi, thấy ánh sáng rồi!” Có ánh sáng từ phía bên kia bức tường Khổng Minh rọi qua. Trác Mộc Cường Ba lại lớn tiếng hỏi: “Có thể xô đổ được không, tôi sắp không chặn nổi nó rồi!”

Chỉ thấy con quái vật kia lại xòe rộng cái miệng to tướng của nó, “cạch” một tiếng, nôn khẩu súng của Trác Mộc Cường Ba ra, món này nó nhai không được, cộm răng. Trác Mộc Cường Ba đã rút ra một khẩu súng khác, mắt không ngừng lia qua lia lại tìm kiếm, rốt cuộc chỗ chí mạng của con quái này nằm ở đâu chứ? Loạt đạn vừa nãy bắn trúng cả miệng lẫn thân thể nó rồi, nhưng quái vật vẫn hoàn toàn vô sự, chẳng lẽ con khốn kiếp này không

có nhược điểm nào chí mạng sao?

Lúc này tâm trạng Merkin rất thoải mái, chỉ còn một chút nữa là mở được bức tường Khổng Minh ra, y bèn ngoảnh đầu lại buông một câu: "Thế không được..." rồi thình lình sững sờ im bặt. Hóa ra y vừa khéo trông thấy cảnh tượng con quái vật xòe rộng cái miệng phun khẩu súng ra. Từ nãy đến giờ, y chỉ biết Trác Mộc Cường Ba đang chiến đấu với thứ gì đó, nhưng chưa từng nghĩ xem thứ đó rốt cuộc trông như thế nào, hoàn toàn không có chuẩn bị tâm lý, bèn lập tức kêu lên thành tiếng: "Đó là cái gì thế?"

Giọng Merkin lớn hơn một chút, con quái vật tức thì chuyển hướng cái lồng chụp nhằm thẳng về phía y. Nhìn rõ bốn

cái càng cùng với những xúc tu và móc câu nhỏ trong cái miệng tởm lợm, Merkin lại thêm một phen kinh hãi! Trác Mộc Cường Ba nhân một thoáng rảnh tay ấy, nhanh chóng giải thích: "Tôi đã bảo với ông rồi còn gì? Đây chính là thứ giống như dây leo mà chúng ta nhìn thấy, lũ gián kia là thực phẩm của nó. Bọn gián ăn rong nước, ăn vi sinh vật, còn con quái vật này xơi lũ gián, kỹ thuật chăn nuôi sinh vật theo chuỗi thức án điển hình!" Trác Mộc Cường Ba vừa mở miệng nói chuyện, cái lồng chụp bằng màng thịt ấy lại nghiêng nghiêng chĩa về phía gã.

Merkin bấy giờ mới hiểu ra: "À! Đây chính là cái con ‘kubukubu’ kia!"

“Đúng thế!” Trác Mộc Cường Ba chán chường nhếch mép lặp lại: "Nó chính là con 'kubukubu' đấy!"

Cái lồng chụp bằng thịt cứ đảo qua đảo lại giữa Trác Môc Cường Ba và Merkin, rốt cuộc vẫn lựa chọn Trác Mộc Cường Ba. Chút máu tươi vừa nãy còn đọng lại đầy dư vị trong miệng nó, mà cánh tay đang chảy máu của Trác Mộc Cường Ba chính là cội nguồn tỏa ra hương vị ấy. Hiển nhiên, những bông hoa nhỏ trông như miếng thịt trên thân nó không chỉ có mỗi một công năng phun ra màn sương mỏng mảnh.

Trác Mộc Cường Ba lại quần thảo một trận với cái lồng chụp, thấy Merkin vẫn đứng bần thần, gã liền quát lớn: “Còn

không mau mở cửa đi!”

Merkin vội tiếp tục điều chuyển vị trí các viên gạch trên tường. Trác Mộc Cường Ba lách người trượt sang ngang, một tay vung dao lên chém mạnh, "soạt soạt", rạch toác một mảng lớn trên màng thịt của cái lồng chụp. Nhưng kết quả ngược lại chỉ khiến những cái càng kia linh hoạt thêm. Cổ tay gã xoay một vòng, lại chém xuống một cái càng, chẳng ngờ lớp vỏ trông như càng cua ấy cứng hơn gã tưởng nhiều, nhát dao của Trác Mộc Cường Ba nảy bật lên. Cùng lúc ấy, cánh tay kia của gã vẫn cầm súng nhả đạn không ngừng, song cũng không gây ra tổn thương gì lớn cho con quái vật cả.

Con quái vật này quá đỗi linh hoạt, lại

bám đuổi rất ráo riết, Trác Mộc Cường Ba đã mấy lần định rút lựu đạn ra ném mà không tìm được cơ hội. Đột nhiên, trong hốc tường có ánh sáng chiếu sang. Thì ra Merkin đã dịch được một viên gạch nữa. Gã liền đổ người ra đất lăn hai vòng, nhìn rõ tình hình trong hang động lúc này. Merkin lại dịch chuyển thêm được hai viên gạch khác, mở rộng lỗ hổng trên tường ra khoảng ba mươi xăng ti mét vuông. Thân thể dài thượt của con quái vật cuộn tới, Trác Mộc Cường Ba bật người vọt ra khỏi vòng vây, lúc đang ở trên không gã liền vứt dao đi, bây giờ mới rảnh tay ném được một quả lựu đạn. Trong lúc ấy, Merkin dịch chuyển được viên gạch thư tư và thứ năm, lỗ hổng rộng ra chừng năm mươi xăng ti mét.

Trác Mộc Cường Ba ném xong quả lựu đạn, thực tình không muốn dây dưa thêm với con quái vật đáng sợ này một giây một phút nào nữa, lập tức nhún người lên chui qua bức tường Khổng Minh còn chưa mở ra hết, đồng thời hét gọi Merkin: "Chạy mau!"

Merkin không ngờ tình thế đã khẩn cấp đến độ không đợi y mở hết cả bức tường, ngoảnh đầu nhìn lại, chỉ thấy cái miệng của con quái vật mở ngoác, khoảng hơn chục mét phía sau bị nổ ra một cái lỗ lớn, để lộ rất nhiều sợi màu trắng trông như sợi gân, song cái lỗ kia hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến năng lực hoạt động của nó. Mắt thấy cái miệng mở lớn ấy nhao về phía mình, Merkin cũng nhún

người, chui qua lỗ hổng vừa mở ra trên tường như tuyển thủ bơi lội lao xuống nước.

Cái miệng quái vật bị kẹt bên ngoài lỗ hổng trên tường, chỉ bắn ra được hơn chục cái lưỡi như xúc tu, song cũng chẳng ích gì, đành hậm hực rụt trở về bên kia bức tường. Merkin thở phào nhẹ nhõm, nói: "Xong rồi.”

"Ai bảo thế?" Trác Mộc Cường Ba bên cạnh nói với ngữ khí vừa băng lạnh lại vừa nghiêm túc, “Hình như vẫn chưa xong đâu!”

CHỦ CỦA HỒ TẾ (2)

Merkin bấy giờ mới ngoảnh đầu nhìn hoàn cảnh mới. Trước mắt y là một đại sảnh khổng lồ hình bầu dục, giống như

sân vận động tổ chức Thế vận hội, nhưng lớn hơn bất cứ sân vận động tổ chức Thế vận hội nào mà Merkin từng trông thấy không biết bao nhiêu lần. Chính giữa đại sảnh khổng lồ này, không ngờ lại có một hồ nước!

Đại sảnh cao bốn tầng, mỗi tầng đều có một hành lang hình vòng cung uốn lượn, ở rìa hành lang, cứ mỗi mười mét lại có một cái cột to hai người ôm, khiến cả gian đại sảnh thoạt nhìn giống một nhà hát ca kịch vĩ đại. Đỉnh vòm của đại sảnh được xây dựng theo thế mặt trời tỏa nắng, do một cây cột ở chính giữa, ước tính sơ bộ cao khoảng sái mươi đến bảy mươi mét chống đỡ. Nước đã dâng ngập hết tầng dưới cùng. Trong hồ lại có rất

nhiều tượng Phật với đủ tạo hình khác nhau đứng sừng sững, trên mặt nước dập dềnh một lớp rong tảo, đa phần đã dung nhập làm một với những bức tượng Phật kia.

Phần đỉnh của cây trụ chính ở giữa, tất cả mảng tường bên trong các hành lang cùng một số vị trí trên các tượng Phật đều đang có lửa cháy phừng phừng, cả gian đại sảnh được ánh sáng bập bùng ấy chiếu rọi. Ánh sáng cũng khiến những sợi dây leo khổng lồ màu đen đang vung vẩy trên không tựa như nổi trận lôi đình kia hiện lên rõ mồn một trong mắt Merkin và Trác Mộc Cường Ba.

"Ừ, chó chết thật!" Merkin đần thối mặt, chỉ riêng ở trước mắt hai người bọn họ

thôi, ít ra cũng phải có đến hai ba chục sợi dây leo khổng lồ khua quất loạn xạ, mà vẫn còn nhiều hơn thế nữa đang chầm chậm nhu động chừng như muốn rút ra khỏi các bức tường và tượng Phật. Không biết kẻ nào đã chọc giận bọn chúng, lũ quái vật ấy dường như đang ngó nghiêng khắp nơi tìm kiếm thứ để trút giận.

Chỉ một sợi đã khó đối phó như vậy rồi, trước mắt lại thình lình xuất hiện cả một bầy đàn, chẳng trách giọng nói của Trác Mộc Cường Ba lại băng lạnh đến thế. Những con quái vật dài thượt kia cũng ngay lập tức tìm được chỗ trút giận, chính là hai con côn trùng nhỏ đột nhiên chui từ trong tường ra, Trác Mộc Cường

Ba và Merkin. Bọn chúng đã cảm tri được chấn động do hai người gây ra, hệ thần kinh đơn giản chỉ đưa ra một mệnh lệnh duy nhất: tiêu diệt!

Merkin nhìn Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Anh có cách gì không?"

"Cách gì?" Trác Mộc Cường Ba trừng mắt với Merkin, rồi lại nhìn sang mười mấy sợi dây leo đen đúa đang từ từ quây lại. Chỉ thấy, bọn chúng gần như cùng lúc xòe rộng màng thịt, để lộ cái miệng to tướng hung dữ, nhất tề lao bổ tới. Trác Mộc Cường Ba vội hét lớn: "Chạy mau!"

Hai người bắt đầu guồng chân lao đi trên hành lang hình bầu dục khổng lồ, xông qua khoảng cách mười nghìn mét với tốc độ của người chạy cự ly một trăm mét.

Những con quái vật dây leo đen đúa vươn thân hình ướt sũng lên khỏi hồ nước, phát động hết đợt tấn công này đến đợt tấn công khác, tựa như rắn bắt mồi, khiến Trác Mộc Cường Ba và Merkin khốn đốn hết nhảy lên rồi lại thụp xuống. Mới đầu, Merkin vẫn còn tràn trề hy vọng bảo Trác Mộc Cường Ba: "Nói không chừng chúng sẽ tự tàn sát lẫn nhau để tranh cướp chúng ta, đến lúc ấy hai chúng ta có thể thừa cơ tẩu thoát được, các loài sinh vật bậc thấp luôn luôn phạm phải sai lầm bậc thấp như thế." Nhưng sau đó, Merkin nhanh chóng nhận ra mình đã sai. Những sợi dây leo đen kia phối hợp với nhau một cách hết sức chặt chẽ, cơ hồ không có kẽ hở, sợi này

vừa tấn công xong, sợi khác đã bập đến ngay lập tức, phía trước chặn đánh, phía sau bám sát không buông. Hai người đạp tường, trượt sàn, ôm cột vòng qua, thậm chí còn nhảy cả xuống hồ, những chiêu trò có thể nghĩ ra được đều nghĩ hết cả rồi, nhưng vẫn không tài nào thoát được những đợt công kích dồn dập đợt sau hùng hậu hơn đợt trước của lũ quái vật. Chẳng mấy chốc, công kích lại tăng thêm một bậc nữa, những sợi dây leo phá tường chui ra, vươn đầu khỏi vách tường gia nhập vào đội ngũ tấn công hai người. Merkin vừa không ngừng né tránh những cái càng như lưỡi liềm vung vẩy và những sợi xúc tu liên tiếp bắn ra, vừa càu nhàu: "Sao lại nhiều vậy? Đám

người Qua Ba kia rốt cuộc đã nuôi bao nhiêu con quái vật kiểu này ở đây?"

Trác Mộc Cường Ba vừa chạy vừa nghĩ thầm: "Hồ tế, hồ tế, lẽ nào là chỉ cái hồ bên trong này. Phải rồi, vị trí của các tượng Phật trong hồ kia chẳng phải đúng như sắp xếp của một đàn tràng hay sao? Nhưng chủ của hồ tế không phải chỉ có một thôi sao? Lẽ nào trải qua nghìn năm, nó đã sinh sôi nảy nở, số lượng tăng lên?"

Cả gã và Merkin đều vắt óc suy nghĩ xem làm cách nào mới thoát khỏi được những đợt công kích liên tu bất tận đang ập đến kia.

Trong khi Trác Mộc Cường Ba và Merkin cắm đầu cắm cổ chạy thục mạng,

đội ngũ lính đánh thuê đã đi hết các bậc thang, xuống đến tầng dưới cùng. Những bậc thang đi xuống dưới rất dài, mấy vòng trước đều phải đi chừng trăm mét mới có một chỗ ngoặt chín mươi độ, kế đó lại xuống bậc thang, rồi vòng sang trái, sang trái, sang trái, mỗi lần rẽ ngoặt, bậc thang lại ngắn hơn một chút. Cả bọn có cảm giác như thể đang đi bên trong vỏ một con ốc biển. Khi đến điểm thắt trung tâm, chẳng ai nhớ nổi mình đã rẽ ngoặt bao nhiêu vòng nữa. Sau đó, cả bọn lại bắt đầu ngoặt sang phải, rồi mỗi lần ngoặt bậc thang lại tương ứng dài ra một chút, nếu không phải các bậc thang luôn theo một chiều đi xuống, có lẽ cả đám đã cho rằng mình lại vòng theo đường cũ trở về rồi cũng nên.

Người trẻ tuổi thầm tính toán trong đầu: "Từ khởi điểm của vòng luân hồi chữ Vạn ngược, đi đến điểm cuối, hoàn thành quá trình vô tướng chuyển thân, chúng ta đã tiếp nhận tất cả các thử thách rồi, thần miếu cũng nên xuất hiện đi thôi."

Ánh đèn đuốc bên ngoài chiếu xuống những bậc thang, nghĩ tới tầng đáy là có thể nghỉ ngơi bọn lính đánh thuê đều rảo chân bước rất nhanh, thoắt cái đã đến chân cầu thang. Nơi này là một gian phòng đá không rộng mấy, chỉ khoảng hai trăm mét vuông, sáu bảy chục tên lính đánh thuê đứng đã thấy hơi chen chúc. Chính giữa gian phòng đá đặt bốn hình hộp chữ nhật ghép từ các phiến đá, trông như thể bốn cỗ quan tài, bốn vách tường

đều có bích họa vẽ toàn những quái thú và ác ma mà bọn lính đánh thuê chưa từng trông thấy bao giờ. Tám cây cột đen nhọn hoắt như con thoi vươn xuống từ đỉnh phòng. Ngoài cánh của đá để đi vào, bốn vách gian phòng này đều bít kín, xem chừng không còn lối ra vào nào khác.

Bọn lính đánh thuê lấy làm thất vọng, nhốn nháo đổ dồn ánh mắt nghi hoặc về phía người trẻ tuổi. Đây chính là Bạc Ba La thần miếu hay sao? Một căn phòng đá tồi tàn chẳng có thứ gì hết? So với những gì bọn họ trông thấy lúc trước, nơi nay chẳng thể nào so sánh được. Chỉ có một khả năng duy nhất, đó là lúc ở trước bốn cánh cửa, người trẻ tuổi đã chọn nhầm

đường! Cả pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam cũng đồng quan điểm này, những hình vẽ trên tường và cả khối hộp chữ nhật ghép từ các phiến đá kia, rõ ràng không thuộc về giáo phái của họ.

Trái với những người khác, người trẻ tuổi lại có vẻ mừng rỡ ra mặt, y nhìn những bức họa trên tường đá, hân hoan nói: "Chính là đây rồi, không sai được." Nói đoạn, y bắt đầu giải thích với bọn lính đánh thuê: "Đây là hình thức mộ táng của Tượng Hùng." Y chỉ tay vào bốn khối hộp chữ nhật nói tiếp: "Ở đất Tạng và Tượng Hùng cổ xưa, vẫn luôn dùng cách thần hóa những linh hồn đã chết, an táng những nhân vật lớn mạnh lúc sinh tiền vào các kiến trúc thần thánh, nhằm

bảo vệ, phù hộ cho người đời sau. Hiển nhiên, khi người Qua Ba cổ xây dựng Bạc Ba La thần miếu cũng đã áp dụng cách làm này." Nói tới đây, y lại chỉ vào những bức bích họa trên bốn vách tường: "Đây đều là các thần linh của Bản giáo cổ đại và Tượng Hùng, phỏng chừng, số chuyên gia từng được nhìn thấy chúng tính trên toàn thế giới cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay mà thôi. Những bức họa này lần lượt đại diện cho sự trung thành, dũng cảm, trí tuệ..., toàn bộ đều là các thần linh bảo vệ, phù hộ cho người trong gian phòng đá này có thể an toàn đến bờ bên kia.

Một tên lính đánh thuê chỉ tám cây cột màu đen trên trần nhà hỏi: "Đây là cái gì

vậy? Totem?”

Người trẻ tuổi lắc đầu đáp: “Sao lại là totem được? Tao thấy khá giống với đám dây leo màu đen ngoài kia, nhìn thấy những bông hoa nhỏ màu đỏ kia không? Chắc là đầu mút của mấy sợi dây leo thôi. Đám dây leo này hiển nhiên rất thích mọc men theo những kẽ hở, không ngờ lại chọc cho chỗ này thủng lỗ chỗ khắp nơi.”

"Nhưng ở đây làm quái gì có gì?" Một tên lính đánh thuê khác kêu lẽn, đây mới là vấn đề mà bọn chúng quan tâm nhất.

Người trẻ tuổi cười khẩy nói: "Cả gian phòng này chính là một cơ quan."

"Cơ quan ở đâu?" Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La không dễ bị gạt như đám lính

đánh thuê đầu đất kia.

Người trẻ tuổi thần bí chỉ tay vào mấy cỗ quan tài đá trước mặt, buông một tiếng: "Ừm." Thấy Lữ Cánh Nam chừng như muốn lập túc bửa ngay khối hình hộp chữ nhật ấy ra, y vội nói tiếp: "Ở yên đấy đã, đây là loại cơ quan chọn một trong bốn, chọn sai là hết cách, chỉ có thể quay ngược trở ra mà đi vào một cánh cửa khác."

Pháp sư Á La chau mày, cả bốn cỗ quan tài bít bùng kín mít, nghe lối nói của người trẻ tuổi, hiển nhiên, mỗi phiến đá đều có khả năng phá hoại toàn bộ cơ quan, phải làm sao mới tìm được cỗ quan tài chính xác đây chứ? Bốn chọn một, vận may chiếm có hai mươi lăm

phần trăm mà thôi.

Người trẻ tuổi lại thong dong nói: "Cũng may chúng ta có kỹ thuật hiện đại trợ giúp, không bao giờ đánh trận mà không chuẩn bị." Nói đoạn, y đón từ tay Khafu một thiết bị nhỏ, trông khá giống chiếc máy siêu âm xách tay, lần lượt hướng về phía các cỗ quan tài đá tiến hành kiểm tra.

Mới kiểm tra được một nửa, chợt nghe có tiếng kêu lên: “Đó là cái gì thế?” Cả đám lính đánh thuê đều giật bắn mình, âm thanh ấy rõ ràng là giọng của Merkin.

Liền ngay sau đó lại vang lên một câu khác: "Ừm, nó chính là con 'kubukubu' đó!"

Giọng nói vang lên hết sức rõ ràng, cơ

hồ lơ lửng ngay trên đầu cả bọn, người trẻ tuổi cũng không thể không dừng công việc dang dở lại, tìm kiếm nguồn gốc của âm thanh lạ.

Thoáng sau, cả bọn lại nghe thấy Trác Mộc Cường Ba kêu lên: "Chạy mau!" Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn đều biến sắc, nửa mừng nửa lo. Người trẻ tuổi cũng lập tức chú ý đến những bông hoa nhỏ màu đỏ bám trên lớp vỏ xù xì của những dây leo đen, không khỏi tái mặt thốt lên: "m thanh mô phỏng!"

"Gì cơ?" Khafu từ đầu chí cuối vẫn luôn theo sát bên cạnh người trẻ tuổi.

"Tương tự như màu sắc ngụy trang vậy. Màu sắc ngụy trang là cách một số động vật hoặc thực vật hòa mình vào không

gian xung quanh để tránh né các kẻ địch tự nhiên, còn âm thanh mô phỏng lại là thủ đoạn dẫn dụ vật săn của một số loài động thực vật săn mồi, chúng nắm bắt và ghi nhận những chấn động mạnh mẽ nhất trong không khí, sau đó tự rung động bản thân để mô phỏng chấn động không khí ấy, giống như một cái máy photocopy âm thanh vậy. Đây là một dạng hành vi vô thức, bản thân loài động thực vật săn mồi kia cũng không phải loại cao cấp gì, nhưng có thể phát ra âm thanh mô phỏng rõ ràng thế này, chỉ sợ là bọn chúng thuộc loài ăn thịt...” Người trẻ tuổi chợt giật mình hiểu ra, vội nhắc nhở đám lính đánh thuê đang đứng chen chúc "Cẩn thận, những sợi dây leo kia có thể cử động đấy!"

Có điều, lời nhắc nhở ấy dường như hơi muộn, người trẻ tuổi vừa mở miệng nói xong, mấy sợi dây leo đen đã "bụp, bụp, bụp, bụp”, lần lượt mở to cái lồng chụp bằng màng thịt, vươn ra bốn cái càng như càng gián, bổ nhào tới chỗ bọn lính đánh thuê.

Chỗ này vốn đã chật hẹp, bọn lính đánh thuê đứng ríu sát vào nhau lại không có sự chuẩn bị, những sợi dây leo đen kia chụp một phát ăn ngay, tức thì đã có tám tên lính đánh thuê bị cái lồng ấy úp lên đầu, cả người quấn trong màng thịt, không kịp kêu một tiếng. Những tên còn lại vẫn đang kinh hãi, chỉ thấy tám tên lính đánh thuê đó, có tên thì bị bọc kín toàn bộ, có tên lòi được hai cái chân ra

ngoài giãy đạp mấy cái rồi cả bọn lần lượt bị những dây leo đen đúa ấy nhấc lên không trung, sau đó "sụt" một cái, thân thể biến mất toàn bộ cứ như người ta hút cọng mì vào miệng vậy.

Những sinh vật bậc thấp ấy cực kỳ phàm ăn, tám tên lính đánh thuê vào bụng xong lại lập tức xòe rộng màng thịt, vươn xuống như những cánh tay máy trong dây chuyền sán xuất. Lúc này, bọn lính đánh thuê đã định thần, nhao nhao nổ súng xạ kích, đồng thời áp sát vào nhau, tránh để những cái miệng to tướng đáng sợ kia hút vào. Nhất thời, tiếng súng vang lên không ngớt, tình thế cực kỳ hỗn loạn. Cơ hội!

Lữ Cánh Nam liếc mắt nhìn sang phía pháp sư Á La, hỏi ông xem có nên nhân

lúc rối ren này thoát đi hay không? Pháp sư Á La khẽ lắc đầu, ý nói vết thương của mình không cho phép vận động mạnh, chi bằng cứ đi theo người trẻ tuổi, xem xem thần miếu mà y nói rốt cuộc như thế nào.

Đôi mày ngài của Lữ Cánh Nam hơi nhíu lại, một ý nghĩ đột nhiên lóe lên trong đầu: "Lẽ nào người này đấu với pháp sư Á La một chiêu ấy, cũng là có ý đồ từ trước? Khiến pháp sư Á La trọng thương không thể hành động, từ đó cũng hạn chế hành động của mình? Tất cả mọi sự đều đã nằm trong tính toán của y hay sao? Nếu vậy thì tâm tư của kẻ này thực quá đáng sợ!" Mỗi một bước đi y đều đã tính toán cẩn mật, căn bản không hề sợ cô bỏ

trốn hay có ý đồ gì khác, thậm chí cả những khả năng mà đối thủ chưa nghĩ ra, y cũng đã đưa vào trong tính toán của mình rồi. Đối đầu với một kẻ như vậy, sẽ khiến người ta nảy sinh một thứ cảm giác bất lực, như thể dù giãy giụa vùng vằng thế nào, cũng vẫn bị đối thủ khống chế trong tay vậy. Người có thể khiến Lũ Cánh Nam có cảm giác này, cũng chỉ có tên lùn ở thành Tước Mẫu kia nữa mà thôi.

Những cái lồng chụp bằng màng thịt chẳng hề sợ súng đạn, mặc cho bọn lính đánh thuê xả đạn bắn thủng lỗ chỗ như cái sàng, chúng vẫn cứ bổ nhào đến xơi tái đối thủ không ngần ngại. Về điểm này thì Trác Mộc Cường Ba đã có trải

nghiệm hết sức sâu sắc, giờ đến lượt đám lính đánh thuê nếm mùi. Thoắt cái, đã lại có thêm ba tên lính đánh thuê nữa bị nuốt chửng. Một trong ba tên ấy còn suýt nữa đã thoát dược, sau khi ngã bổ nhào mới bị lôi ngược trở lại, chỉ nghe hắn rú gào thảm thiết, hai tay cào xuống nền đất, cảnh tượng khủng khiếp đó khiến đám lính đánh thuê còn lại tên nào tên nấy tái mét mặt mày.

Có một sợi dây leo bị bắn liên tiếp vào cùng một vị trí; cộng thêm vừa liên tiếp nuốt chửng hai tên lính đánh thuê còn chưa kịp tiêu hóa hết rốt cuộc không chịu nổi trọng lượng của chính mình, bắt đầu toác ra ở chỗ lỗ đạn, tên lính đánh thuê bị nuốt đầu tiên rơi "bịch" xuống đất như

một bao xi măng. Mấy tên đồng bọn đứng quanh đấy vội nháo nhác lùi lại liền mấy bước. Cái chết của tên lính đánh thuê kia thực sự quá thảm thiết, toàn thân dính đẫm chất nhầy nhơn nhớt, hai mắt lồi ra, đáng sợ nhất là toàn bộ cơ thể hắn, cả áo chống đạn lẫn da thịt bên trong bị rạch vô số vết dài, sâu tận xương, sau đó lại bị nén ép cho vừa kích cỡ khoang miệng con quái vật, xương cốt bị ép cho vặn vẹo không còn nhận ra hình dạng ban đầu nữa.

Khafu nổi giận, giật khẩu súng của tên đứng bên cạnh, quét một loạt đạn dữ dội vào sợi dây leo sắp đứt lìa ra ấy. Đoạn dây leo đen đúa bị bắn rơi xuống, chẳng ngờ vẫn không chết hẳn, vừa chạm đất

liền bật tung lên, lao bổ về phía tên lính đánh thuê đứng gần nó nhất, động tác linh hoạt như một con cá trạch. Tên lính đánh thuê kia còn chưa bị đoạn dây leo chạm vào đã sợ hãi kêu toáng lên. Mắt thấy đoạn dây leo đen bắn ra mấy sợi xúc tu quấn lấy hai chân minh, tên lính đánh thuê xui xẻo càng thêm hoảng loạn, đang định giơ súng lên bắn nhầu thì bị người trẻ tuổi kia vung tay đánh bay khẩu súng đi, kế đó hai tay y vuốt vào chỗ eo hông tên lính đánh thuê một cái, lúc rút tay ra, mỗi bàn tay đã móc vào hai quả lựu đạn, quăng thẳng xuống chỗ "con cá trạch" đang quẫy loạn dưới đất.

Lữ Cánh Nam để ý thấy, không hiểu người trẻ tuổi kia sử dụng thủ pháp gì,

khi lựu đạn trên tay rõ ràng vẫn chưa rút chốt, nhưng trong khoảnh khắc quả lựu đạn rời khỏi lòng bàn tay y, chốt khóa lại tự động tuột ra, kỹ thuật thực thần kỳ hết sức. “Thuật ném lựu đạn một tay!” Lữ Cánh Nam nhủ thầm trong óc.

Bốn quả lựu đạn nối thành một đường thẳng, lần lượt rơi vào cái miệng to tướng ghê tởm, kế đó là một loạt tiếng "bùm bùm" vang lên, con "cá trạch" bị nổ thành một đống thịt vụn, không thể tấn công ai được nữa. Có điều những miếng thịt vụn ấy vẫn không ngừng ngọ nguậy. Bọn lính đánh thuê bị nước thịt nhầy nhụa bắn đầy đầu đầy mặt đều kinh hoàng đến sững sờ, đây rốt cuộc là thứ quái vật gì vậy!

Người trẻ tuổi quát: "Đồ ngu, đừng bắn bọn chúng rơi xuống, không thấy rễ của chúng đều kẹt trong đá, không thể nhúc nhích được hả? Tránh xa ra, đừng để chúng tóm được là xong. Những sinh vật bậc thấp này chỉ bắt mồi theo bản nảng, hệ thống thần kinh chậm chạp khiến chúng không hề biết đau đớn là gì đâu. Vả lại, chi cần nhìn hình dạng dài thượt này của nó, đủ biết đây là sinh vật có hệ thần kinh dạng vòng, mày bắn nó xuống, ngược lại còn giải phóng nó. Dựa vào phản ứng thần kinh bản năng, đoạn dây leo đứt ra vẫn có thể ăn thịt được mày như thường.”

Khafu lấy làm khó hiểu hỏi: "Sao lại thế?"

Người trẻ tuổi nói: "Sinh vật bậc thấp không cần bộ não, mỗi bộ phận trên thân thể đều có thể vận động nhờ vào hệ thống thần kinh riêng biệt, giống như cái đuôi của con thạch sùng vậy, đứt rồi vẫn có thể ngọ nguậy; chân của một số loài nhện bị cắt lìa khỏi cơ thể vẫn co duỗi được; đầu rắn bị chặt xuống cũng vẫn có thể nhảy bật lên cắn người. Điều tao lấy làm lạ là âm thanh lúc nãy, tại sao tất cả các dây leo này đều biết phát ra những âm thanh giống nhau như thế?"

Nói tới đây, y bỗng sực hiểu ra, không khỏi hít vào một hơi khí lạnh: “Tao hiểu rồi, những dây leo này không phải những sinh thể tồn tại đơn độc, bọn chúng chỉ là một số xúc tu, là cơ quan săn mồi, con

quái vật này có vô số cánh tay xúc tu, kiểu như con hải quỳ vậy, những dây leo màu đen kia có chung một thân thể, tất cả dinh dưỡng được chia đều! Ma Long Tán của phương Bắc thì ra là thế này, cũng may lúc chúng ta đi qua mặt hồ không làm nó thức tỉnh.” “Kubukubu”, nghĩ đến cái tên Merkin đặt cho con quái vật này, khóe miệng người trẻ tuổi hơi nhếch lên một chút. Thấy bọn lính đánh thuê đã ổn định trở lại, y lại bắt đầu thăm dò những cỗ quan tài đá.

Bọn lính đánh thuê nghe theo mệnh lệnh của người trẻ tuổi, nhốn nháo chen chúc vào những góc mà đám dây leo không vươn tới được. Tên nào tránh không đủ xa, bị dây leo bắn xúc tu ra quấn lấy, lập

tức có bảy tám tên khác tràn lên giúp sức, kẻ thì kéo lại, kẻ rút dao ra cắt những sợi xúc tu dai nhách, quyết liệt giằng co với đám dây leo quái dị, rốt cuộc cũng không có thêm thương vong nào nữa.

Ở khu vực trung tâm, chỉ có mình người trẻ tuổi cầm thiết bị thăm dò, mỗi lần có dây leo tấn công, không để ai kịp thấy y có động tác gì, y đã nhẹ nhàng thoát ra khỏi phạm vi tấn công của chúng rồi. Sau mấy lần liên tiếp, không hiểu người trẻ tuổi đã phát hiện ra bí mật của đám dây leo đen, hay chúng đã từ bỏ tấn công y, tóm lại, dường như những sợi dây leo hoàn toàn không cảm giác được sự tồn tại của y nữa, mà dồn hết sự chú ý lên

đám lính đánh thuê đang ẩn nấp trong góc.
"Tìm được rồi" Người trẻ tuổi vừa thốt lên, những sợi dây leo lại bổ tới tấn công. Y thậm chí không buồn ngẩng đầu lên, đã giật chốt quả lựu đạn cầm trên tay, nhanh chóng ném vút ra. Thời gian phát nổ được y tính toán rất chuẩn xác, quả lựu đạn vừa khéo làm nổ tung cả đoạn trước sợi dây leo cùng toàn bộ màng thịt đang xòe rộng, phần còn lại tự nhiên không thể gây tổn thương gì cho y được nữa.
Sau mấy lần tấn công vô ích, đám dây leo đen dường như đã quyết định rút lui. Bọn lính đánh thuê thấy trên bề mặt dây leo xuất hiện những đợt sóng nhu động

cuồn cuộn, rồi nó từ từ rút vào bên trong kẽ đá. Người tré tuổi lúc này đang đứng bên cạnh cỗ quan tài đá được chọn, gõ gõ đập đập, chừng như đã phát hiện ra chốt lẫy phát động cơ quan. Y tìm ra một phiến đá, đưa tay kéo ra ngoài, cả cỗ quan tài liền rời ra thành từng mảnh, các phiến đá rơi vung vãi duới đất. Bên trong quan tài không có xương cốt mà đặt một thứ hình trụ tròn, hai đầu phình to, ở giữa hơi thắt lại, đường kính khoảng hai mươi đến ba mươi xăng ti mét, hình dạng rất giống quân xe trong môn cờ vua. Trên đỉnh hình trụ ấy có một lỗ hình tròn theo phương ngang, phỏng chừng có thể xuyên một cây trúc qua.

"Mày, mày, qua đây." Người trẻ tuổi gọi

hai tên lính đánh thuê thể hình cường tráng bước lên, xuyên nòng súng qua cái lỗ tròn, rồi bảo hai tên lần lượt đứng ở hai đầu chỉ tay vào cái lỗ nói: "Đẩy đi!"

Pháp sư Á La thấy Lữ Cánh Nam đứng bên cạnh nhíu chặt hai hàng lông mày lại, liền nói với cô: "Bạc Ba La thần miếu là nơi cất giữ báu vật, để tránh bị người bên ngoài làm vấy bẩn, thiết kế cơ quan có phức tạp một chút cũng là chuyện hết sức bình thường."

Lữ Cánh Nam lắc đầu: "Có thể tìm ra cái chốt duy nhất chống đỡ toàn bộ cỗ quan tài đá giữa bao nhiêu phiến đá như vậy, nhãn lực của kẻ này còn lợi hại hơn những gì con nghĩ nữa."

Pháp sư Á La giờ mới hiểu tại sao Lữ

Cánh Nam lại lo lắng, cũng không nén được tiếng thở dài: "Đúng thế, nếu có pháp sư Tháp Tây ở đây thì tốt biết mấy."

Hai tên lính đánh thuê đẩy cái trụ tròn như người ta đẩy cối xay. Nào ngờ, khi cái trụ chầm chậm nhích động, cả gian phòng bắt đầu nghiêng đi. Bọn lính đánh thuê đều hơi hoảng loạn, đám dây leo màu đen dường như cũng cảm giác được gì đó, lại càng rụt về nhanh hơn.

TIẾN VÀO BẠC BA LA THẦN MIẾU

Người trẻ tuổi dường như sực nhớ ra gì đó, bèn rút máy tính bỏ túi ra sắc mặt trầm xuống, thầm nhủ: "Bị cầm chân lại đó rồi hả? Hy vọng đừng xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn, tao rất coi trọng hai

chúng mày đấy, đừng để tao thất vọng nhé, Merkin, Trác Mộc Cường Ba."

Cả gian phòng đá đã nghiêng đi được chừng ba mươi độ, một số tên lính đánh thuê buộc phải bám vào tường hoặc quan tài đá để trụ vững. Gian phòng bắt đầu rung lên khe khẽ, tựa như có thứ gì to lớn và nặng nề lắm cuối cùng cũng được đặt xuống đất. Tiếp đó, lại thêm một trận rung động nữa, gian phòng đá dường như bắt đầu trượt xuống theo mặt phẳng nghiêng, hai tên lính đánh thuê đang đẩy cái trụ tròn dừng lại hỏi: "Có tiếp tục đẩy nữa không, thưa ngài?"

Người trẻ tuổi lắc đầu: "Tạm thời không cần nữa, nhớ kỹ, tiếp sau đây sẽ là quá trình gia tốc, chúng mày cảm thấy tốc độ

nhanh đến mấy cũng tuyệt đối không được buông tay ra, ba cỗ quan tài đá còn lại hẳn dùng để theo dõi chuyển động của gian phòng đá này, nếu phát hiện chúng bị vỡ tung ra vì chấn động do gia tốc gây nên, chúng mày phải phải lập tức nghĩ cách đẩy cái trụ đá theo huớng ngược lại, đã hiểu chưa?"

Hai tên lính đánh thuê gật đầu tỏ ý đã hiểu. Gian phòng đá chuyển động rất chậm chạp, bảy sợi dây leo đen trên trần nhà chưa rụt hết về, vẫn đang kiên trì, vùng vẫy, nhưng sức lực của chúng làm sao bì được với trọng lượng của cả gian phòng đá cộng thêm đám người lúc nhúc ở bên trong. Dưới súc kéo của gian phòng đá, từng sợi dây leo bị giật đứt,

phần đầu nhọn như mũi khoan rơi bình bịch xuống sàn, khiến bọn lính đánh thuê đều kinh hoảng nhảy lùi ra sau né tránh. Có điều, lần này những đoạn dày leo đen bị nghiến cho đứt đoạn rơi xuống dường như đã bị thương tổn đến các đốt thần kinh, không còn thấy nhúc nhích gì nữa.

Thể lực của Merkin đã tiêu hao quá nửa lúc quần thảo với Trác Mộc Cường Ba trong hầm tối, vẫn chưa kịp hoàn toàn hồi phục, lần ruợt đuổi này khiến y có cảm giác, đến chút tiềm lực cuối cùng mình cũng sắp dùng hết rồi. Nghĩ đoạn, y lại đưa mắt liếc nhìn bộ dạng Trác Mộc Cường Ba, vừa nhìn là biết Trác Mộc Cuờng Ba hẳn cũng đã chịu đựng đến cực hạn. Bọn họ đã chạy xung quanh

hành lang hình tròn này không biết đến vòng thứ ba hay vòng thứ tư nữa, căn bản là không biết rốt cuộc đã chạy được bao xa, còn sức lực của những dây leo đen quái quỷ kia thì dường như vô cùng tận. Trác Mộc Cường Ba vừa nghiến răng cầm cự, vừa nghĩ xem làm cách nào thoát khỏi nguy cơ. Huớng tấn công của đám dây leo khốn kiếp này không có góc chết, chúng có thể quấn trên cột trụ, có thể chui từ trong vách tường ra, sức mạnh vô cùng, thân thể lỉnh hoạt, khuyết điểm duy nhất chính là thể hình quá lớn, vậy mới để gã và Merkin có cơ hội hết lần này đến lần khác thoát hiểm trong gang tấc. Thể hình quá lớn! Gượm đã, Trác Mộc Cường Ba dường như đã nhìn ra được sơ

hở gì đó từ thể hình khổng lồ của đối phương, gã đột nhiên nói với Merkin: "Nghĩ cách lên trên, đi trên tầng trên rồi, thể hình chúng lớn quá, trọng lượng quá nặng, không lên được.”

Merkin lập tức hiểu ý, loại dây leo khổng lồ này quá kềnh càng nặng nề, chỉ có thể nghển lên khỏi mặt đất một độ cao nhất định, ở dưới hồ, nhờ vào lực đẩy củ nước chúng mới có thể co duỗi linh hoạt như vậy, còn trên mặt đất, chúng không thể không quấn vào một số loại cột đá, hoặc men theo các lỗ hổng trên tường để mượn lực bò lên. Y nghiến răng nói: "Chẳng trách bọn này lại thích chui rúc trong tường như thế."

Nói là một chuyện, làm lại là một chuyện

khác, những dây leo to tướng đã vây kín bên ngoài hành lang, cơ hồ giọt nước cũng khó mà lọt qua được, muốn lên được tầng trên, hai người bọn họ gần như sẽ phải lướt qua sát sàn sạt trước vô số cái miệng khổng lồ đang há to, chỉ cần bị bất cứ cái móc nào móc phải là có thể nói "bye bye" với Bạc Ba La thần miếu dược rồi.

Trác Mộc Cường Ba lo lắng, cứ tiếp tục chạy thế này, thể lực của họ sẽ không đủ để chạy lên tầng trên nữa, vội hét lớn: "Lên", rồi xông về phía một cây cột hành lang, còn Merkin cũng xoay người lao về phía một cây cột khác.

Động tác của hai người gần như giống hệt nhau, đều là một chân đạp mạnh vào

cột, mượn sức bật lên, vươn tay móc vào mép hành lang tầng trên, rồi lộn người là có thể leo lên. Trác Mộc Cường Ba tương đối may mắn, lúc gã lộn người lên không bị những sợi dây leo tóm trúng, nhưng Merkin thì không được tốt số như vậy, giữa không trung, một sợi dây leo đen đúa vung mạnh thân thể to tướng, quất mạnh vào Merkin, quét y bật ngược trở về.

Merkin chỉ kịp cảm thấy một luồng sức mạnh khổng lồ ập đến, thân thể đã bị nhấc bổng lên không, mắt thấy mình sắp bị quăng về phía một sợi dây leo khác đang há ngoác miệng, y vội vàng rút dao ra, cắm thẳng vào thân sợi dây leo vừa quét trúng mình, sau đó mặc cho sợi dây

leo ấy vùng vẫy quằn quại thế nào, y cũng nắm chặt cán dao, nhất quyết không chịu buông tay.

Trác Mộc Cường Ba vừa lên được tầng trên, lại nhảy bật lên một cú nữa, lộn người lên tầng cao nhất, ngoảnh đầu nhìn lại liền thấy Merkin bị quăng qua quăng lại giữa lưng chừng không, tình thế hết sức nguy cấp. Gã vội rút vũ khí, vừa bắn hạ những sợi dây leo đang có ý đồ tiếp cận Merkin, đồng thời hét lớn: "Mau lên đây, Merkin!"

"Tôi lên được chắc!" Merkin thầm kêu khổ không thôi, nhắm chuẩn một cơ hội, mượn sức quăng quật của dây leo, buông tay bay vút ra, loạng choạng rơi xuống hành lang tầng thứ tư thở hổn hển.

Những gai nhọn trên thân dây leo kia hiển nhiên cũng không đơn giản chỉ là chân giả, trên áo chống đạn của Merkin chúng đã để lại một hàng vết cào sâu hoắm.

“An toàn chưa?" Merkin ngồi phệt dưới đất hỏi Trác Mộc Cường Ba.

“Hy vọng là thế." Câu trả lời của Trác Mộc Cường Ba chẳng khiến người nghe hài lòng chút nào.

Merkin đến bên mép hành lang, chỉ thấy đám dây leo đen đúa đang nhao nhao quấn lên cột đá, khí thế như thể không bắt được bọn họ thì quyết không buông tha.

Trác Mộc Cường Ba lấy làm khó hiểu hỏi: "Rốt cuộc là chuyện gì vậy?"

Merkin đáp: "Hình thái sống nguyên

thủy, bắt mồi, ăn, bài tiết."

Trác Mộc Cường Ba đáp: "Không, bọn chúng có nguồn thức ăn cố định, nếu không thì đã chết từ lâu rồi, không có lẽ nào lại nhất quyết đuổi giết không tha chúng ta như thế. Vừa nãy, chúng ta đang ở trong phạm vi tấn công của chúng thì còn lý giải được, giờ hai ta đã thoát khỏi phạm vi tấn công ấy rồi, bọn chúng phải buông tha mới phải chứ. Còn nữa, ông xem đi, nếu chúng thực sự muốn bám theo cột đá bò lên trên này, với khả năng cơ động cúa chúng, chắc cũng không đến nổi chậm như vậy, phải không?"

Merkin nghĩ lại, tốc độ của những sợi dây leo kia quả hết sức chậm chạp, so với những đợt tấn công như bão táp vừa

nãy thì khác nhau một trời một vực. Cảm giác như thể bên dưới những sợi-dây leo kia bị đeo vào thứ gì đó hết sức nặng nề vậy. Y ngẫm nghĩ một thoáng rồi mừng rỡ nói: “Tôi hiểu rồi, người Qua Ba cổ đại đã xích những thứ này dưới đáy hồ, khiến chúng không thể tự do hoạt động được.”

Trác Mộc Cường Ba khe khẽ gật đầu, có lẽ Merkin có lý, chỉ có một điểm gã vẫn chưa hiểu cho lắm, lẽ nào một nghìn năm trước, người Qua Ba cổ đại đã xích từng ấy sợi dây leo quái dị này xuống đáy hồ rồi ư? Theo như đoạn văn bia kia ghi lại, chủ của hồ tế chỉ có một thôi mà!

Hai người dĩ nhiên không thể biết được, những đoạn dây leo quấn chặt lấy cột

hành lang, hoàn toàn không phải vì muốn bắt bọn họ xơi tái, mà vì một lượng lớn nước lạnh tràn vào dưới đáy hồ đã khiến vị chủ nhân của hồ tế lạnh đến không thể chịu nổi và muốn trồi lên mặt nước theo bản năng mà thôi. Chỉ là, thân thể của nó quá khổng lồ, cho dù muốn dịch chuyển trong nước cũng cực kỳ khó khăn.

Thấy nguy cơ đã tạm thời qua đi, Trác Mộc Cường Ba và Merkin tranh thủ khôi phục lại thể lực, đồng thời bắt đầu quan sát gian sảnh lớn. Gian sảnh này so với hành lang dưới đáy hồ lúc nãy hiển nhiên là tàn tạ hơn rất nhiều, vách tường và mái vòm bị nước hồ xối rửa trơ trốc, để lộ ra dấu vết nhân công đục đẽo hang đá nguyên thủy. Có điều, nó rất lớn, rất hùng

vĩ! Dù là bản thân đại sảnh hay những tượng Phật lớn san sát dưới hồ, tất cả đều toát lên khí phách ngùn ngụt khiến người ta phải sững sờ. Nghĩ đến cảnh tượng năm xưa khi đại sảnh này mới hoàn thành, các bức Phật họa trên vách vẫn còn nguyên vẹn, tượng Phật sơn son thếp vàng, đèn đuốc sáng ngời phản chiếu xuống nước hồ, nếu không có những quái vật đang quằn quại vùng vẫy kia, thử hỏi khí thế phải lớn đến chừng nào! Huống hồ, lại còn cả cây cột ở giữa hồ kia nữa. Cũng chỉ có trong gian đại đại sảnh khổng lồ cỡ này mới có thể nhìn thấy một cây cột vĩ đại chu vi đến gần trăm mét như thế. Nếu khoét các lỗ nhỏ trên bốn mặt trơn nhẵn của nó, thoạt nhìn có khác gì tòa nhà cao chọc trời đâu chứ?

Những sợi dây leo được gọi là "kubukubu" đâm chọc khắp nơi, bốn vách tường và các tượng Phật đều bị chúng đâm xuyên qua, trông chẳng còn hình dạng ban đầu nữa. Nếu không có ánh lửa chiếu sáng, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều đoán định, chắc chắn mình không thể thoát chết.

Merkin tò mò bước lại gần một bát lửa, xem bên trong rốt cuộc là vật chất gì đang cháy. Chỉ thấy trong bát là một khối chất rắn, trông như một cục sáp nến chưa tan hay một thứ vật chất dạng keo. Từ trong vách đá, có một lỗ nhỏ đang không ngừng tiết ra thứ vật chất này. Merkin lấy mũi súng khêu lấy một tí, chất keo sệt lập túc bùng cháy ngay trên mũi súng. Lúc y

nhấc mũi súng lên, thấy kéo ra những sợi tơ mảnh, thoạt trông như sợi bông thuốc súng đang cháy. Cùng với quá trình đốt cháy, thứ vật chất ấy không ngừng tan ra, một phần hóa thành chất lỏng, vừa cháy vừa rơi xuống đất, tạo ra một mảng lửa nhỏ cháy bừng bừng.

“Đây là gì vậy?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Merkin lắc đầu: "Tôi cũng không biết. Chắc là một loại thể rắn cháy được nào đấy, có lẽ hình thành do ảnh hưởng của địa nhiệt và núi lửa, kiểu như loại băng có thể cháy được dưới đáy biển ấy, trải qua đè nén biến dạng, trong điều kiện thích hợp liền tạo nên một loại năng lượng rắn cháy được."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nếu không biết thì đừng nghiên cứu nữa, giờ chúng ta cần phải nghĩ xem làm thế nào để thoát khỏi đây?”

"Tìm thấy đường ra rồi à?" Merkin đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, vừa nãy bọn họ chạy vòng quanh hành lang, phát hiện thấy nơi này ngoài đường sông thì không còn lối ra nào khác. Sở dĩ bọn họ từ đầu chí cuối vẫn không rời khỏi gian đại sảnh này, chính vì những dòng sông kia đều chảy vào đây, nếu cứ men theo bờ sông đi ngược lên hiển nhiên là sẽ trở ra ngoài, nói không chừng sẽ không bao giờ có cơ hội tiến vào trung tâm Bạc Ba La thần miếu nữa cũng nên.

Trác Mộc Cường Ba chỉ vào cây cột lớn

nhất nói: "Xem ra chỉ còn chỗ kia thôi." Suy nghĩ của gã cũng rất đơn giản, tại sao người xưa phải xây một cái cột to như vậy? Hiển nhiên là bên trong cây cột ấy có bố trí đường hầm. Trong gian đại sảnh này, ngoại trừ qua cây cột đó, chỉ còn cách lặn xuống đáy hồ tìm lối ra, mà đáy hồ này thì... Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn không muốn nghĩ đến. Ý nghĩ ấy lóe lên trong đầu, Trác Mộc Cường Ba bèn giơ ống nhòm điện tử lên quan sát, kết quả đúng như gã dự đoán, chỉ là bên trên có thêm ba cánh cửa khác nữa.

Merkin cũng nghĩ đến khả năng này, y đón lấy ống nhòm trên tay Trác Mộc Cường Ba, băn khoản hỏi: "Nhưng chúng

ta làm sao qua bên đó được?"

Lúc nãy, khi chạy thục mạng, trông thấy những phiến đá nổi dập dềnh mà đám lính đánh thuê chưa sử dụng, hai người đã nghĩ đây là phương tiện để đi ra giữa hồ rồi, nhưng cho dù biết thì sao? Trong tình hình lúc đó, dừng nói là ra giữa hồ, chỉ riêng chuyện đến gần bờ hồ đối với họ đã là chí mạng rồi. Tình thế trước mắt cũng vậy, tuy có rất nhiều dây leo đã quấn lên cột hành lang, nhưng dưới nước vẫn tua tủa không biết bao nhiêu sợi dây leo khác, thoạt trông như vô số những cây cọc màu đen lờ mờ đâm qua xuyên lại, chốc chốc lại có một cây cọc đột nhiên xòe rộng cái miệng to tướng của nó ra, cảnh tượng cực kỳ quái dị. Trác Mộc

Cường Ba ngẩng đầu nhìn lên những đường tỏa ra như tia nắng trên trần, hỏi ý kiến Merkin: "Đi phía bên trên được không?"

Merkin cả kinh, thốt lên: "Ý anh là, đeo người lơ lửng bám trần leo qua đó?" Đây là phương pháp cực đoan nhất, nguy hiểm nhất trong các kỹ thuật leo bám vách đá, thân thể hoàn toàn lơ lửng trên không trung, chỉ dựa vào Sức lực của các ngón tay bám vào khe nứt trên đỉnh đầu, cho dù là cao thủ leo núi đỉnh cao có sức ngón tay mạnh đến mấy, dùng phương pháp này mà dịch chuyển được tầm trăm mét là đã giỏi lắm rồi. Phỏng chừng khoảng cách từ chỗ họ đến giữa hồ cũng tương đối xa. Merkin lắc đầu nói:

"Không được, với thể lực hiện nay của tôi, không đủ để cầm cự ra đến giữa hồ. Nếu để rơi xuống dưới..." Y liếc nhìn những cái miệng đang há ngoác ra dưới nước, lo lắng nói: “Thì không hay lắm đâu.”

"Chẳng lẽ chúng ta chỉ biết nhìn thế này thôi à?” Trác Mộc Cường Ba hơi bực bội, gã tháo ba lô xuống hỏi Merkin, “Các người có chuẩn bị công cụ gì không?”

Merkin cười khổ hỏi lại: “Vậy các anh đã chuẩn bị những công cụ gì rồi?”

Cả hai tắc tị, không nói được gì nữa. Họ đều chưa từng đến Bạc Ba La thần miếu, căn bản không thể tưởng tượng nổi quang cảnh bên trong thế nào. Những thứ công

cụ mà họ chuẩn bị, dùng để thăm dò các kiến trúc cổ bình thường thì hoàn toàn đủ, nhưng ai có thể nghĩ ra trong Bạc Ba La thần miếu lại có một gian đại sảnh khổng lồ như thế này? Lớn đến mức chứa được cả một hồ nước bên trong. Mà đám người cổ đại ấy lại còn nuôi dưỡng ra thứ sinh vật kỳ quái cả vũ khí hiện đại cũng chẳng thể làm gì nổi dưới kia nữa. Merkin có chuẩn bị súng bắn dây nhưng độ dài dây thừng cùng lắm cũng chỉ được hai trăm mét, mà khẩu súng ấy lại không để trong cái ba lô này. Trác Mộc Cường Ba có dây móc, nhưng sử dụng thiết bị này ở trần phẳng đã cần kỹ xảo cực cao rồi, huống hồ nơi này lại là mái vòm hình bán cầu, dây móc bắn ra, thu về, rồi bắn ra lần nữa căn bản không thể chạm tới

đỉnh vòm.

"Anh chọn đi đường nào chưa?" Merkin đi vòng một đoạn hành lang, cũng chú ý đến bốn cánh cửa ấy, liền chuyển sang chủ đề khác.

"Ừm," Trác Mộc Cường Ba khẳng định, "ông nhìn cái cột đá đó xem, ba mặt đều có dã thú, chỉ có mặt kia là không, chọn cánh cửa ở mé bên phải mặt tường không có gì ấy." Giác quan thứ sáu của Trác Mộc Cường Ba có thể nói là không tồi, gã không chút do dự chọn ngay cánh cửa Đền Tội.

Có lẽ bị vẻ quả quyết của Trác Mộc Cường Ba tác động, hơn nữa đằng nào cũng phải chọn một cánh cửa. Merkin cũng tán đồng luôn. Quái thú trên ba mặt

tường kia to lớn như thế, trông lại hung dữ cuồng loạn như thế, chẳng cần dùng ống nhòm vẫn đập vào mắt rõ mồn một, nói không chừng thật sự tượng trưng cho thứ lực lượng tà ác nào đấy cũng nên. Trác Mộc Cường Ba cảm thấy có một bức điêu khắc trông khá quen thuộc, nhưng gã lại cho rằng đó là tại mình nghiên cứu quá nhiều tượng Phật của Mật giáo, mà những tượng Phật và quái thú trong Mật giáo đều tương đối hung dữ, nhìn cũng giống giống nhau. Merkin cũng có cùng một cảm giác như thế.

Gian phòng đá trượt xuống trên mặt phẳng dốc khoảng gần ba mươi độ, mới đầu còn tương đối chậm, sau đó, tốc độ mỗi lúc một nhanh, người bên trong như

đứng trong một cái thang máy khổng lồ, cùng với gia tốc rơi, tim họ đều như sắp nhảy lên đến cổ họng. Ma sát do gia tốc gây ra khiến mặt sàn gian phòng rung lên bần bật, mới đầu còn trông thấy một số viên đá nhỏ nảy lật bật, nhưng rồi mức chấn động tăng dần không thấy những viên đá ấy chuyên động nữa, thay vào đó là một thứ âm thanh xoáy tròn gần giống như lúc máy bay khởi động.

Đường hầm trượt xuống dường như kéo dài vô tận, chỉ có một vài cá nhân cảm nhận được họ lại đi xuống theo đường xoáy ốc. Chỉ những người này mới cảm thấy sự nghiêng lệch rất nhỏ do quán tính gây ra. Pháp Sư Á La lẳng lặng đếm số lần hít thở và mạch đập của mình, cộng

với sự phụ trợ của sóng âm để phán toán tốc độ. Một trăm km/h, hai trăm, ba trăm, ba trăm năm mươi, và vẫn đang tiếp tục tăng nhanh. Tốc độ trượt xuống của gian phòng đá mỗi lúc một nhanh, pháp sư Á La nhận ra nhịp tim và mạch đập của mình cũng đang gia tốc, hiển nhiên, tốc độ này đã vượt quá giới hạn mà trình độ tu luyện và thương thế của ông có thể chịu đựng nổi. Pháp sư liếc sang phía Lữ Cánh Nam, thấy sắc mặt cô đanh lại, hiển nhiên cũng đang điều chỉnh nhịp thở hòng chống chọi tốc độ không ngừng tăng lên chóng mặt đó. Ông lại nhìn sang phía bọn lính đánh thuê, sắc mặt chúng càng khó coi hơn nữa, đã có mấy tên sắp nôn ọe, dường như chỉ có một mình người trẻ tuổi là trông như chẳng có chuyện gì xảy

ra vậy. Thực ra sắc mặt người trẻ tuổi cũng chẳng dễ chịu gì, nhưng khác với những người còn lại, y không hề kinh hoảng, chỉ căm tức và giận dữ. Vì đám dây leo đen đâm thủng mấy lỗ trên trần, trong lúc gian phòng tăng tốc tiến lên, chốc chốc lại có một ít cát mịn rơi xuống lả tả. Người trẻ tuổi bắt lấy những hạt cát mịn đó, khe khẽ miết trên đầu ngón tay. Cát rất mịn, rất trơn, giống như phấn trang điểm thoa mặt vậy, hiển nhiên người xưa đã dùng thứ cát này làm chất bôi trơn giúp gian phòng đá chuyển động được dễ dàng hơn. Có điều, trong mắt người trẻ tuổi, việc xuất hiện thứ cát nhân tạo cực mịn chỉ chứng tỏ rằng, trong tòa kiến trúc này sẽ xuất hiện rất nhiều

những cơ quan cạm bẫy mà y không hề muốn gặp phải. Đối với những cạm bẫy đó, ngay cả y cũng đành bó tay, hoàn toàn không có cách gì ứng phó. Y rủa thầm trong bụng: “Tại sao ở Trung Quốc lại xuất hiện lão Gia Cát Lượng chứ?”

Gian phòng đá vẫn không ngừng tăng tốc, tiếng rít sắc nhọn mỗi lúc một cao hơn, cảm giác như thể đang ngồi trên xe trượt siêu tốc lao xuống con dốc thẳng đứng vậy, có điều là con dốc này quá dài. Những cỗ quan tài ghép từ đá phiến kia cuối cùng cũng không chịu nổi chấn động tốc độ cao, lần lượt gồ ra ngoài, mà không chỉ quan tài đá, dường như cả gian phòng đá kín mít này cũng sắp bị lực ma sát làm cho rời ra đến nơi. Tim mỗi

người đều treo ngược cả lên, đang lao đi với tốc độ cao như vậy, nếu gian phòng vỡ tung ra, chỉ sợ tất cả những người ở đây không ai có thể thoát chết.

Hai tên lính đánh thuê giữ hai đầu khẩu súng đã bị rung động khiến cho tê chồn cả tay lẫn chân, nhìn ba cỗ quan tài đá có thể long ra từng mảnh bất cứ lúc nào, chúng sợ hãi nói: "Đã, đã xoay được chưa ạ? Ngài Thomas?"

Người trẻ tuổi nhìn không chớp mắt vào ba cỗ quan tài còn lại, trầm giọng nói: "Đợi thêm chút nữa, đợi đã...” Đồng thời, hai tai y dỏng lên, chăm chú lắng nghe tiếng rít chói tai, rốt cuộc cũng là bọn họ may mắn, khi quan tải đá gần như vỡ tung ra, tiếng rít lại bắt đầu yếu dần,

còn mặt phẳng dốc ba mươi độ cũng từ từ biến đổi, chỉ thoáng sau độ dốc đã giảm xuống còn không độ.

Cả bọn vừa thở phào nhẹ nhõm, bỗng nghe “cạch cạch” một tiếng, cả ba cỗ quan tài đá cùng lúc vỡ tung ra, phỏng chừng đang nhắc nhở bọn họ, tuy đã đến đoạn đường phẳng, nhưng gian phòng đá này vẫn lao vụt đi với tốc độ như một viên đạn.

Người trẻ tuổi nhắc nhở những tên lính đánh thuê phía trước: "Đứng lùi lại một chút đề phòng có va chạm mạnh." Bọn lính đánh thuê vừa nghe vậy, vội nhao nhao lùi ra sau, chỉ nghe tiếng "bịch bịch", đã có mấy tên ngã bổ nhào bổ ngửa, nhưng là vì đứng lâu quá, hai chân

bị ảnh huởng của chấn động thành ra mất cảm giác. Pháp sư Á La nhắm mắt lắng nghe, trong tiếng rít đang không ngừng yếu dần, chốc chốc lại vẳng lên một tiếng "coong", nghe như đá tảng ma sát với kim loại. Người trẻ tuổi cũng chú ý lắng nghe âm thanh ấy, đồng thời thầm đếm: "Mười, chín, tám, ba, hai, một!"

Y vừa đếm dứt số một, bỗng nghe "ầm" một tiếng, vách tường phía trước gian phòng đá thình lình vỡ tung ra, cả gian phòng chấn động dữ dội, dừng sững lại. Người bên trong đều ngả nghiêng ngã ngửa, thậm chí cả pháp sư Á La cũng không tránh khỏi, duy chỉ có người trẻ tuổi đã chuẩn bị sẵn từ trước là đứng được, song y cũng không thể trụ vững,

liên tiếp lùi bảy tám bước, lưng đập vào vách sau của gian phòng đá.

Bọn lính đánh thuê rên rỉ bò dậy, chỉ thấy một cái bánh xe hình con thoi khổng lồ lộ ra ở chỗ tường vỡ. Vừa rồi, gian phòng đá đã va đập chính diện với nó, khiến cả bức tường sập xuống, cú va chạm mạnh mẽ đồng thời cũng phá hoại chốt lẫy gì đó của bánh xe, sau khi gian phòng đá dừng lại, chiếc bánh xe khổng lồ ấy liền chầm chậm tăng tốc chuyển động theo một quỹ đạo khác.

Khi bánh xe khổng lồ đó lăn đi, người trẻ tuổi lập tức rảo chân bước ra phía trước bức tường bị đổ sập, đưa mắt liếc nhìn xung quanh rồi quay đầu lại nói: "Các vị, hoan nghênh đến với Bạc Ba La thần

miếu!" Kế đó, y cũng dịch người theo hướng chuyển động của bánh xe, nhường ra một lối.

CÁNH CỬA CHUỘC TỘI

Cảnh tượng trước mặt cả bọn đột ngột biến đổi, một tòa cung điện hùng vĩ nguy nga bằng đá tảng xuất hiện ngay trước mắt. Cảm giác đầu tiên nó đem đến cho bọn họ là "to lớn", như thể họ vừa chui từ trong hang động ra thảo nguyên mênh mông vậy, hiệu ứng thị giác trời đất bao la trải dài vô tận khiến quả tim vừa nãy vẫn còn treo lơ lửng của mọi người lập tức trầm xuống, tựa hồ rơi vào một nơi vô cùng dễ chịu.

Những cây cột khổng lồ, những tượng Phật khổng lồ, những phiến đá lát sàn

khổng lồ, khi mỗi người nhìn thấy diện mạo thực sự của tòa thần miếu dưới lòng đất này, cảm giác đầu tiên là thấy mình thật nhỏ bé. Họ giống như một lũ kiến ở bên trong hộp diêm được đưa đến một phòng khách thật sự vậy. Những ngọn lửa cháy bừng bừng khắp nơi kia, có lẽ được đốt lên từ lúc họ ở phía hồ tế, hoặc được đốt lên khi gian phòng đá va chạm với bánh xe, song điều này đã không còn quan trọng nữa, chi riêng những phiến đá lát sàn trơn bóng như gương dưới chan cũng đã đủ thu hút ánh mắt bọn họ rồi. Chẳng những vậy, xung quanh họ còn vô số tượng Phật trang nghiêm, uy vũ đứng sừng sững.

Trong lúc cả đám lính đánh thuê vẫn

đang chìm đắm trong cảm giác hoan hỉ đến sững sờ ấy, người trẻ tuổi đã nhanh nhạy phát hiện được cú va chạm của bánh xe vừa nãy sau khi nó dịch chuyển sang một quỹ đạo khác. Liền ngay sau đó, từ phía sau lưng bọn họ bỗng truyền lại những chấn động mạnh mẽ. Y vội hét lên với bọn lính đánh thuê còn đang ngay người ra trong gian phòng đá: "Mau chạy ra, lối thoát này sắp bị bít kín rồi."

Khi toàn bộ bọn lính đánh thuê vừa ra khỏi gian phòng đá, lại xảy ra một trận va chạm cực mạnh, phía trên dốc nghiêng trượt xuống không biết bao nhiêu khối đá thể tích tương đương với gian phòng, nghiền nát gian phòng đá thành một đống đá vụn, đồng thời bít kín con đường bọn

họ dùng để tiến vào nơi này.
Đại đa số lính đánh thuê đều đắm chìm trong sự chấn động khiến người ta tưởng chừng nghẹt thở ấy, chỉ một bộ phận nhỏ bắt đầu hoảng loạn. Người trẻ tuổi nói: "Không cần lo lắng, tất sẽ có lối ra khác, người xưa làm vậy chỉ là để khiến bọn trộm vặt thèm muốn bảo vật nảy sinh lòng tuyệt vọng mà thôi. Giờ tất cả có thể nghỉ ngơi tại chỗ, nếu thấy thứ gì vừa mắt cứ thoải mái mà lấy, chẳng ai ngăn cản chúng mày cả, nhưng tao cũng phải nhắc nhở chúng mày một câu, chúng ta càng tiến sâu vào bên trong, những thứ chúng mày trông thấy sẽ càng tốt hơn gấp bội, đến lúc ấy không tìm được thứ gì để chứa thì đừng trách tao không nói trước

đấy nhé."

Bọn lính đánh thuê hân hoan nhận lệnh, tên nào tên nấy còn hưng phấn hơn cả uống thuốc kích thích, toàn bộ vẻ mệt mỏi ủ rũ đã bay biến đi đâu mất. Lữ Cánh Nam khinh miệt liếc nhìn bọn lính ô hợp, rồi bước đến bên cạnh pháp sư Á La, cùng pháp sư ngước lên quan sát tòa thánh điện của các bậc tiền nhân để lại với ánh mắt sùng kính. Người trẻ tuổi đứng cách bọn họ không xa lắm, ánh mắt cũng nhìn về cùng một hướng với pháp sư Á La, trên một chiếc bàn cao lớn, có khắc mấy hàng chữ.

"Những kẻ mê đắm trong tham lam, sẽ rơi vào vực sâu vô tận." Người trẻ tuổi đọc lên bằng tiếng Trung, cười khẩy một

tiếng.

Cùng lúc bánh xe khởi động cơ quan và gian phòng đá bị nghiền nát, phía trên hồ tế cũng xảy ra một vài biến cố. Đầu tiên, chấn động dữ dội lan tới, không chỉ Trác Mộc Cường Ba và Merkin cảm thấy không ổn, mà ngay cả vị chủ nhân dưới đáy hồ cũng thấy không ổn, nó càng cuồng loạn vung vẩy hơn hòng nhanh chóng rời khỏi đáy hồ băng lạnh. Nhưng thể tích của nó dường như quá lớn, làm vậy chỉ khiến một số tượng đá khổng lồ ló lên mặt nước bị đẩy ngã, đổ vật về phía hành lang tròn xung quanh hồ, cộng với chấn động dưới đáy hồ, làm cả đại sảnh khổng lồ rung lên bần bật, cảm giác như thể đất long núi lở đến nơi. Trác

Mộc Cường Ba và Merkin cẩn thận vịn tay vào vách tường, không hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.

Đến khi chấn động yếu dần, Merkin và Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn ra giữa hồ quan sát. “Trời đất, anh có nhìn thấy không?” Merkin kinh hãi thốt lên.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Lớn như vậy, ai mà không nhìn thấy chứ."

Lúc này, một vật thể khổng lồ lù lù xuất hiện ở chính giữa hồ tế, thể tích của nó áng chừng chiếm khoảng một phần tư hồ nước, thân thể mập mạp, phần lộ ra khỏi mặt nước là một lớp biểu bì mọc đầy xúc tu. Thân thể nó quá to lớn, thành thử rất nhiều chỗ bị kẹt giữa các tượng Phật bằng đá, nhưng vì nó quá khỏe, nên các

tượng đá đều bị lèn cho ngã nghiêng ngã ngửa.
Cái thứ ấy, bảo là sao biển, nhím biển, hải sâm, hải quỳ hay san hô, cá mực, bạch tuộc, cũng đều không sai, dẫu sao Trác Mộc Cường Ba và Merkin mới chỉ nhìn thấy một phần thân thể nó mà thôi. Lớp biểu bì ấy không ngừng phồng lên xẹp xuống như một con cá nóc đang tức giận, nối liền với rất nhiều dây leo đen đúa. Đến giờ, Trác Mộc Cường Ba và Merkin mới hiểu, thứ trước đó họ trông thấy chỉ là xúc tu của con quái vật mà thôi. Độ dài những xúc tu này không đồng đều, từ mấy chục mét đến mấy trăm mét. Xúc tu màu đen hiển nhiên là những phần đã trưởng thành, bên cạnh chúng

còn rất nhiều xúc tu khác màu trắng sữa hay trong nhờ, ngắn hơn nhiều, từng cụm từng cụm trong như xúc tu của hải quỳ; bên trong những xúc tu trong nhờ kia, lại loáng thoáng trông thấy những sợi đen nhu động không theo quy luật nào cả, như một loại ký sinh trùng đang sống ký sinh trong đó, hoặc cũng có thể những xúc tu đó có công dụng khác; lại có một số xúc tu khác vừa nhỏ vừa dài, nhìn bề ngoài hơi giống hải sâm, lúc thò ra lúc thụt vào. Nói một cách tương đối hình tượng, con quái vật này giống như một đàn đủ các chủng loại thuộc họ rắn, đuôi mọc dính vào nhau, nhưng mỗi con rắn lại đều có thể hành động độc lập.

Trông thấy con quái vật chưa từng gặp

bao giờ, Trác Mộc Cường Ba và Merkin kinh ngạc đến nỗi không thốt nên lời.

Liên tưởng đến đoạn văn khác trong hầm mộ, Trác Mộc Cường Ba mới sực hiểu ra: "Hồ tế chỉ có một chủ nhân duy nhất, cái hồ này có lẽ thông với hồ lớn bên ngoài, con quái này chui vào đây, ăn đến nỗi béo ú ra, nên không chui ra được nữa."

Merkin lại chú ý đến một sự kiện khác, vội nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba: ”Nhìn xem, có đường rồi!”

Thì ra, những bức tượng Phật bị chủ nhân hồ tế chèn cho đổ nghiêng ngả dồn đống, không ngờ đã nối lại thành một cây cầu, tuy rằng cây cầu này tạo thành bởi rất nhiều tượng Phật và cột trụ mọc đầy rêu

xanh trơn nhẩy, nhưng cả Trác Mộc Cường Ba lẫn Merkin chỉ liếc một cái đã phác ngay trong đầu tuyến đường ra cây cột lớn ở giữa hồ,

"Đi thôi." Trác Mộc Cường Ba bắt đầu hít thở sâu, chuẩn bị cho một loạt các cú nhảy liên hoàn tiếp sau đố. Bọn họ cần phải rời khỏi nơi này trước khi con quái vật bò lên khỏi đáy hồ.

Bọn họ men theo các tượng Phật đạp tường nhảy lên, bước chân uyển chuyển như mèo, động tác nhanh như vượn, Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn dùng cả dây móc để dẫn dụ xúc tu đang bổ về phía Merkin. Sau một loạt những động tác như chạy Parkour, hai người rốt cuộc cũng đến được giữa hồ, tới trước cánh

cửa Trác Mộc Cường Ba đã chọn từ trước, chỉ bị mấy phen kinh hãi chứ không gặp hung hiểm gì.

Các bậc thang vươn dài xuống dưới, những ngọn lửa nhảy nhót không ngừng hân hoan dẫn đường cho bọn họ, chỗ cạnh cửa gồ lên một ký hiệu hình như mũi dùi. Trác Mộc Cường Ba trông thấy ký hiệu đó, thoáng ngẩn người, gã chưa từng thấy ký hiệu nào giống như thế cả. Trên khung cửa màu vàng kim còn có một hàng chữ nhỏ, Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát rồi dịch ra thành: "Cần mang theo trái tim thành kính tiến về phía trước." Nhưng gã lại bỏ qua mất một ý nghĩa khác của hàng chữ ấy: "Con đường chuộc tội."

Merkin nghi hoặc nhìn khung cửa màu vàng kim trước mặt, lờ mờ nhớ hồi nhỏ dường như y đã nhìn thấy thứ tương tự như vậy ở đâu đó rồi, ông nội y từng nói, khung cửa màu vàng kim này có một hàm nghĩa đặc biệt, dù là ở quốc gia nào, dân tộc nào, ý nghĩa đó cũng tương thông với nhau.

Hai người đi xuống cầu thang hình xoắn ốc theo chiều từ phải sang trái, đoạn đường đầu tiên gần như giống với nhóm lính đánh thuê, chỉ là ở cuối cầu thang không phải một gian phòng đá rộng hai trăm mét vuông. mà là một kiến trúc kiểu như điện thờ lớn. Tòa đại điện này cao khoảng mười mét, hẹp và dài, ở giữa là một con đường đá xanh rộng chừng vài

mét, hai bên có các loại tượng tạo hình khác nhau, tuy so với cung điện mà bọn lính đánh thuê trông thấy thì nhỏ bé hơn nhiều, nhưng đối với Trác Mộc Cường Ba và Merkin, đây vẫn là một điện thờ trang nghiêm hùng vĩ.

"Đây chính là Bạc Ba La thần miếu?" Giọng Merkin không giấu nổi vẻ thất vọng, so với đoaạn hành lang dưới đáy hồ hai người đi qua lúc trước, nơi này không khỏi có hơi quá đơn sơ tầm thường.

Tượng đá, mặt sàn và cột hành lang đều điêu khắc trần, không tô màu, thậm chí vẫn còn dấu vết đục đẽo khá rõ rệt, ngoài ra cũng không bày biện bất cứ đồ trang trí đẹp đẽ tinh xảo gì, duy chỉ có hai

hàng ngọn lửa nhảy nhót không ngừng, làm cả gian đại điện càng toát lên vẻ âm u tăm tối.

Trác Mộc Cường Ba chú ý đến những bức tượng cao bảy tám mét ở hai bên con đường lát đá. Không thể nói những bức tượng này là tượng Phật được, Trác Mộc Cường Ba đã tìm hiểu đại thể về hệ thống tượng Phật của Mật giáo, tuy đa số tượng Phật trong hệ thống này đều mang tướng mạo phẫn nộ, bộ dạng cực kỳ hung ác, nhưng gã vẫn có thể dựa trên những tạo hình ấy mà phán đoán được dụng ý của người xưa. Còn những bức tượng này, đều là những tạo hình Trác Mộc Cường Ba chưa từng gặp bao giờ. Toàn bộ các bức tượng trong gian điện này có

bụng to, mặt nung núc thịt, hơi giống với Phật Di Lặc đang toét miệng cười nhưng hiển nhiên không phải là tượng Phật Di Lặc. Y phục của các bức tượng rất quái dị, đa phần có tóc, một số còn đội những chiếc mũ kỳ lạ, hoặc mọc sừng, hoặc mũi lợn miệng rắn, đường nét đơn giản mà thô lậu vụng về.

Thứ khiến gian đại điện trở nên âm u, chính là bụng của những bức tượng ấy.

Những cái bụng phình lên trông như bụng bà chửa mười tháng, bên trên còn được người xưa điêu khắc những hình tượng ghê rợn. Có cái bụng mọc ra một cái miệng đang há ngoác nhe răng cười, có cái lại vươn ra ba bốn cánh tay trẻ con, có cái mọc đầy những con mắt, có cái thì

vỡ toác, để lộ một động vật nửa người nửa thú bên trong.

Trác Mộc Cường Ba lấy máy tính của giáo sư Phương Tân ra, chụp ảnh một số bức tượng rồi tiến hành so sánh đối chiếu với các hình ảnh lưu sẵn trong máy, không ngờ lại tìm được một bức ảnh tương tự. Đó là ảnh chụp tượng điêu khắc khai quật được ở khu vực A Lý, theo khảo chứng thì có lẽ thuộc về thời kỳ văn minh Tượng Hùng. Có điều, bức tượng này nhỏ hơn nhiều so với những bức ở trước mắt họ lúc này, chiều cao không đến sáu mươi xăng ti mét, song đường nét cũng thô kệch và quái dị như thế, đầu lợn, bụng phình to, trông như yêu quái lợn thành tinh vậy. Ở phần ghi chú

của bức ảnh có viết: "Nghi là thần linh của thời kỳ cổ đại mông muội, hoặc có liên quan đến Bản giáo cổ đại, trước mắt vẫn chưa phát hiện tác phẩm điêu khắc nào tương tự." Còn ở hàng ý nghĩa tượng trưng và ý nghĩa thờ cúng chỉ thấy ghi: "Chờ khảo chứng."

Trác Mộc Cường Ba nói với Merkin: "Đây có lẽ là những thần linh cổ đại nửa người nửa thú ở thời kỳ văn minh Tượng Hùng, nói không chừng chỉ là một con đường dẫn đến Bạc Ba La thần miếu, không thể coi là thần miếu được."

"Ừm." Merkin cũng cho là vậy.

Hai người men theo con đường lát đá ở giữa, nhận thấy đại điện này tổng cộng có hai mươi mấy tượng thần. Cảm giác bị

những thần linh quái dị ở hai bên đường cúi nhìn chằm chằm thật chẳng dễ chịu chút nào, may mà hai người cũng đã đi đến cuối gian điện. Sâu bên trong đại điện chỉ có một cánh cửa nhỏ bị khóa chặt, hai bên là tường cao sừng sững. Trác Mộc Cường Ba nhìn hàng chữ lớn trên bức tường, lại càng thêm khẳng định con đường mình chọn là đúng. Những chữ khác trên bức tường này giống hệt như chữ khắc phía bên ngoài thần miếu: "Một người huyết thống thuần chủng, một người trí tuệ tuyệt luân, một người không sợ hãi, thân thủ tuyệt thế!

"Thấy chưa?" Trác Mộc Cường Ba chỉ hàng chữ lớn đó, nói với Merkin.

Merkin gật đầu, vuốt tay lên mép cửa

nói: "Thần miếu này..." Y chợt trông thấy bên cạnh cửa có một lỗ nhỏ hình vuông, vừa khéo ở ngay bên dưới mấy chữ "một người huyết thống thuần chính", Merkin giơ đèn lên chiếu thử, rồi thò tay vào trong thì Mộc Cường Ba nhắc nhở: "Cẩn thận có bẫy."

Merkin ngoảnh đầu lại liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba, đây là lần đầu tiên gã nhắc nhở y cẩn thận, thoáng sau đó, y rụt tay: "Bên trong có một cái tay nắm, nhưng tôi không sao nhúc nhích nó được."

Trác Mộc Cường Ba cũng thò tay vào trong xem thử chợt nghe "cách cách" một tiếng, kế đó là âm thanh "ù ù", cánh cửa đá đã từ từ nâng lên. Merkin ngạc nhiên

thốt: "Anh làm thế nào vậy?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu đáp: "Tôi cũng không lung lay được, không hiểu chuyện gì nữa." Song cả hai người cũng khỏng muốn tìm hiểu kỹ thêm, chỉ nhìn ra phía ngoài cánh cửa, bên ngoài không có đèn đuốc gì, chỉ thấy một mảng tối om như mực, làn gió ấm kèm theo mùi đất ẩm thổi táp vào mặt.

“Thế này là sao?” Trác Mộc Cuông Ba bước lên hai bước, đột nhiên bị Merkin vươn tay kéo lại. Merkin dường như vẫn chưa hết kinh hoảng, trầm giọng nói: "Hết đường rồi."

Trác Mộc Cường Ba chiếu đèn pha xuống dưới, cũng không khỏi toát cả mồ hôi lạnh, bên ngoài cánh cửa kia chẳng

ngờ lại là một khoảng không, gã chỉ cần bước thêm một bước nữa thôi là không biết ngã lăn xuống đâu rồi. Trác Mộc Cường Ba vịn tay vào khung cửa nhìn xuống dưới, chỉ thấy một vùng tăm tối mịt mùng, không biết sâu đến bao nhiêu. Gã lại thò đầu nhìn sang hai bên trái phải, không ngờ cũng trống rỗng, cánh cửa này mở ra ở giữa vách đá dựng đứng, mà vách đá này dường như lại ở trong bụng một ngọn núi nào đó.

Sao lại hết đường? Gã đang nửa kinh hãi nửa nghi hoặc, phía đối diện bỗng vẳng lại tiếng “cách cách”, tựa như có thứ gì dó đang tiến lại phía này. Merkin ủ rũ nói: “Là cơ quan liên hoàn, đều tại chúng ta nóng nảy quá."

Phía đối diện có một chiếc cầu vươn tới. Chiếc cầu này, có lẽ gọi là cái thang thì hợp lý hơn. Kết cấu của nó giống như đường ray xe lửa, được chế tạo từ vật liệu không phải kim loại, cũng không phải đá, vươn ra từng bậc từng bậc một. Loại cơ quan này Trác Mộc Cường Ba cùng biết, gã buột miệng thốt lên: "Công nghệ thang máy của Lỗ Ban."

Merkin nói: "Ừm, bên trên hình như có chữ." Phía trước thang máy còn có hai cây cột không lớn lắm, trông giống như cột đá kỷ niệm lúc xây cầu, Trác Mộc Cường Ba cẩn thận đọc hàng chữ khắc trên đó, rồi dịch ra: "Người bước lên con đường này, đừng bao giờ... đừng bao giờ bỏ cuộc? Ừm, ý là phía trước có thể

gặp khó khăn, nhưng chỉ cần kiên trì ắt sẽ giành được thắng lợi."

Merkin đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, vẻ mặt đầy nghi hoặc, đối với trình độ dịch thuật của Trác Mộc Cường Ba, y không khỏi nảy sinh lòng ngờ vực. Bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng đang nghĩ: "Hình như không phải từ bỏ? Đừng bao giờ gì đây nhỉ? Ừm, tư liệu về mặt này trong máy tính của thầy giáo ít quá."

Hai người hết sức dè dặt bước lên thang máy, giữa các bậc thang này trống không, hai bên lại không có tay vịn, bước hụt một bước là tiêu đời ngay.

Đi trên thang máy, đèn pha mới miễn cưỡng chiếu được sang tới vách đá đối diện, chắn ngang trước mặt họ, lờ mờ có

thể trông thấy một sạn đạo(14), còn mé bên trái và mé bên phải đều là núi đá. Hiển nhiên, địa hình này cũng được hình thành trong tự nhiên, giống như khe nứt lớn dưới lòng đất ở Cổ Cách vậy, chẳng qua những khe nứt ngầm này không chỉ có một, mà đan xen nhau chằng chịt tỏa ra khắp bốn phía như một mạng nhện khổng lồ, bên dưới sâu thăm thẳm, không biết là gì. Người Qua Ba cổ đại đã xây dựng các sạn đạo ruột dê men theo vách đá dựng đứng, đường đi quanh co, không rõ là thông đến nơi nào.

Phía trên sạn đạo có ánh sáng, nhưng không sáng rõ như đèn đuốc, mà chỉ là ánh huỳnh quang leo lét. Vì khoảng cách xa, ánh sáng lại quá mờ nhạt, nên bọn

Trác Mộc Cường Ba và Merkin dùng ống nhòm cũng không nhìn rõ được thứ gì đang phát sáng, chỉ biết là không có phản ứng hồng ngoại. Sang đến đầu bên kia của thang máy, Trác Mộc Cường Ba và Merkin mới phát hiện, thứ phát ra ánh sáng ấy hóa ra là những viên đá nhỏ khảm trên vách đá, cũng không biết do con người khảm lên hay tự hình thành nữa. Những viên đá nhỏ này phát ra ánh sáng dìu dịu màu xanh nhạt, độ sáng thực ra rất thấp, ánh sáng của viên đá lớn nhất cũng chỉ chiếu được trong vòng bốn mươi xăng ti mét quanh nó, có điều số lượng những viên đá phát sáng này rất nhiều, cả một vách đá khảm đầy những viên đá lớn nhỏ tựa như một bầu trời đầy sao, thoắt sáng thoắt tối, nhấp nháy không

theo một quy luật nào. Thi thoảng lại thấy phía dưới khe nứt dâng lên một màn sương mỏng, tựa như phủ lên những ngôi sao màu xanh nhạt này một tầng sa nhẹ, hình thành nên những quầng sáng mong manh, nhạt dần rồi tan biến.

“Đây là...” Kiến thức về mặt địa chất mà Lữ Cánh Nam truyền thụ cho bọn Trác Mộc Cường Ba có thể nói là không nhiều lắm.

“Đây chắc là một loại fluorite, nghe nói loại đá này hình thành trong miệng núi lửa, có thể phát ra ánh huỳnh quang nhàn nhạt trong thời gian dài, độ cứng không cao lắm, nhưng vì số lượng quá ít nên không nhiều người biết đến, xưa nay vẫn chưa chính thức được liệt vào hàng ngũ

các loại đá quý." Merkin đưa ra nhận xét từ góc độ của một chuyên gia về đá quý, sau đó lại thở dài cảm thán; "Đây tuyệt đối có thể coi là một kỳ quan của tự nhiên, thật nhiều quá đi mất."

Hai người một trước một sau đi trên con đường ruột dê, vì phần dưới sạn đạo này không được chống đỡ theo góc nghiêng tạo thành hình tam giác, mà do những thanh rường đá trực tiếp cắm thẳng vào lỗ khoét trên vách đá, mới đầu Trác Mộc Cường Ba và Merkin còn lo chúng không đủ chắc chắn, đi được vài bước cảm thấy dưới chân vững như bàn thạch, bèn rảo chân bước nhanh hơn. Những viên bảo thạch màu xanh lam lập lòe chớp sáng kia như một sự dụ hoặc thần bí, dẫn

đường cho bọn họ tiến lên phía trước.

Có điều hai người không biết, lúc này cánh cửa đá bọn họ mở ra kia đang chầm chậm hạ xuống như đồng hồ cát chảy, còn các tượng thần quái dị trong gian đại điện cũng bắt đầu lần lượt chuyển động, những cái miệng ngoác to trông như đang cười nghiêng ngả.

Đi được một đoạn đường, Merkin dần sinh lòng nghi hoặc với con đường nhỏ nhuốm sắc lam nhàn nhạt này, y cảm thấy có gì đó không ổn, song lại không tìm ra nguyèn nhân. Trác Mộc Cường Ba vẫn là người có phản ứng trước, xem chừng, những viên đá chớp sáng lập lòe này dường như có thể mang đến một số ảo ảnh thị giác, đồng thời sạn đạo nhỏ không

có tay vịn và vực sâu vô tận tối tăm phía dưới cũng tạo thành một dạng hiệu ứng đặc biệt. Cơ thể bọn họ đang tự điều chỉnh một cách vô thức, Trác Mộc Cường Ba phát giác, thân thể mình dường như trở nên nhẹ hơn, rõ ràng là hiệu ứng thị giác kia đã khiến gã có cảm giác không thực chất.

"Đi nhanh lên," Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở, "khi não bộ hoàn toàn cho rằng chúng ta đang bay, chúng ta sẽ không thể khống chế được cơ thể này nữa đâu."

Merkin đấm mạnh vào mấy viên đá phát sáng trên vách núi, sự đau đớn kích thích y hồi phục lại một phần cảm giác chân thực, kế đó, y bỗng giơ tay ra chỗ ánh sáng nhìn chăm chú. “Sao thế hả?” Trác

Mộc Cường Ba hỏi.

Merkin lắc đầu: “Không có gì, tay tôi không hiểu bị thương từ lúc nào, có một vết thương rất nhỏ. Kích thích có thể khiến anh thoát khỏi ảo giác, thử xem.”

Trác Mộc Cường Ba vẫn tiếp tục tiến lên, nói: “Tôi không cần.” Gã nghĩ đến bàn tay bị thương của Merkin, cũng không kìm được xòe tay ra xem thử. Kỳ lạ, lòng bàn tay gã cũng có một vết thương rất nhỏ, nhưng không thấy đau đớn gì, đến giờ nhìn thấy mới có cảm giác hơi tê tê. Trác Mộc Cường Ba bỗng nảy sinh liên tưởng: “Chẳng lẽ là do lúc nãy mở cửa?”

CON ĐƯỜNG KHÔNG THỂ QUAY ĐẦU

Một đợt chấn động lan đến làm nhiễu loạn dòng suy nghĩ của Trác Mộc Cường Ba, gã dừng lại đưa mắt quan sát xung quanh, nhưng không thấy gì khác thường cả. Trác Mộc Cường Ba bất giác tự nhủ: "Chẳng lẽ lại là ảo giác?" Ngoảnh đầu ra phía sau, gã thấy Merkin đang ngạc nhiên hỏi mình: "Anh có cảm thấy chấn động không?"

"Không phải ảo giác à?" Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm.

"Liệu có phải con đường này có vấn đề?" Merkin nhắc nhở.

“Đường?” Trác Mộc Cường Ba thoáng trầm ngâm bỗng sực hiểu ra: "Tôi nghĩ ra rồi, ý của câu đó là, đặt chân lên con đường này, đừng bao giờ quay đầu lại!"

"À, anh...!" Merkin rốt cuộc cũng không nhịn nổi tức tối gắt lên: "Trác Mộc Cường Ba, anh là đồ con lừa!" Y vội lấy ống nhòm ra, chỉnh chế độ dạ quang lên mức cao nhất, rồi đưa lên mắt quan sát. Sạn đạo do những trụ tròn ghép lại dưới chân hai người đang bị thứ gì đó đẩy ra ngoài, từng cây từng cây trụ lần lượt tuột khỏi hốc khoét trên vách đá. Con đường sau lưng họ đã hoàn toàn bị cắt đứt, hơn nữa tốc độ sụp đổ cũng cực nhanh, chỉ trong giây lát sẽ đuổi kịp hai người bọn họ.

"Mau, mau lên," Merkin luôn miệng thúc giục, "những trụ tròn dưới chân chúng ta sẽ tự động bị đẩy ra khỏi hốc đá rơi xuống, sắp tới đây rồi."

Hai người bắt đầu chạy thục mạng trên con đường ruột dê chật hẹp. Họa vô đơn chí, khi những trụ đá rơi nhanh sắp đuổi kịp bọn họ, phía trước lại hết đường, Trác Mộc Cưởng Ba dừng phắt lại làm Merkin suýt chút nữa thì huých gã rơi xuống. “Ông làm cái gì vậy?” “Anh làm gì đấy?” Hai người đều nổi cáu gầm lên, nhưng tình thế đương khi khấn cấp, Merkin nhìn rõ tình hình phía trước, cơn tức liền xẹp xuống tắp lự: "Tính sao giờ?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Người xưa có để lại một con đường, giờ chỉ xem chúng ta có vượt qua được không thôi." Trác Mộc Cường Ba giơ đèn pha lên, chỉ thấy mấy cây gậy có vẻ bằng kim loại, thoạt

trông như chiếc đòn gánh cắm vào vách núi, mỗi cây gậy cách nhau khoảng chừng mấy mét, có điều, vị trí của những cây gậy này lại thấp dần xuống.

“Giờ làm sao?” Merkin chau mày hỏi.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ông đã xem tiết mục xiếc đu cầu vồng Vô Tích bao giờ chưa?” Nói dứt lời, gã cũng không kịp giải thích gì nhiều, lập tức làm mẫu cho Merkin. Chỉ thấy hai tay gã bám vào cây gậy, mượn lực lao xuống lộn một vòng, rồi buông tay, cong người lộn ba vòng rưỡi trên không, duỗi người ra, bám vào cây gậy tiếp theo, cứ thế lặp đi lặp lại, nhanh chóng nhảy xuống bên dưới.

“Chơi trò người bay hả!” Merkin chắt

lưỡi, có điều tình thế cấp bách, y cũng không nghĩ ngợi được nhiều, vội nhảy theo Trác Mộc Cường Ba xuống dưới. Y vừa rời khỏi sạn đạo, cây trụ đá cuối cùng cũng vừa khéo bị đùn ra khỏi vách đá, rơi xuống vực sâu tăm tối.

Cây gậy nhỏ cắm vào vách đá đó quả nhiên được đúc bằng kim loại. Tuy người xưa đã xử lý chống ôxy hóa rất tốt, nhưng trải qua nghìn năm bị hơi sương ăn mòn, những cây gậy này sớm đã không thể chịu nổi sức nặng, lúc truớc đã bị Trác Mộc Cường Ba đu người lên, đến lượt Merkin mới lộn được nửa vòng, cây gậy kim loại đã từ từ uốn cong lại, khiến y giật bắn mình, vội vàng buông tay, may mà trong lúc hoảng loạn vẫn kịp bám

được vào cây gậy thứ hai, tinh huống cũng giống hệt như vậy. Song Merkin lại cho rằng người xưa có ý thiết kế như vậy, đã gọi là con đường không thể quay đầu, vậy thì hiển nhiên những cây gậy kim loại này chỉ có thể sử dụng một lần mà thôi.

Khóa huấn luyện đặc biệt Lữ Cánh Nam dành cho bọn Trác Mộc Cường Ba đã dần dần phát huy tác dụng, trình độ đu xà của Trác Mộc Cường Ba cao hơn Merkin hẳn mấy bậc, chỉ thấy gã lộn một vòng rồi lại một vòng, động tác thuần thục vô cùng, khi xoay mình trên không trung vẫn còn nhìn rõ được vị trí của cây gậy tiếp theo. Sau khi đu qua mười mấy cây gậy, gã phát hiện khoảng cách đến

cây gậy tiếp theo quá xa, đang lấy làm kinh hãi thì bỗng liếc thấy trên vách đá có một chỗ gồ lên rất nhỏ, rõ ràng dùng để đạp chân lên, liền không kịp nghĩ nhiều, lập tức hạ xuống điểm đạp chân đó một cách chuẩn xác, đồng thời chân kia cũng không dừng bước, sử dụng kỹ thuật chạy trên tường nghiêng người lao xuống dưới, sau bảy tám bước, đà lao giảm dần, rốt cuộc cũng với được đến cây gậy ở đằng xa.

Hai người cứ lao một mạch không ngừng như thế, có lúc vách núi bỗng thu hẹp lại, hai vách áp sát nhau tạo thành một khe nhỏ, ở giữa lại không có cây gậy nào, chỉ có mấy kẽ nứt nhỏ xíu đến độ gần như không nhìn thấy trên vách đá. Khi ấy,

Trác Mộc Cường Ba buộc phải dùng kỹ thuật nhảy lật người trong môn Parkour, mũi chân áp sát vào vách đá, ngón tay phải móc được vào khe nứt một cách chuẩn xác, sau đó cả tay và chân phát lực, xoay người bật sang phía vách đá đối diện, cứ lặp đi lặp lại, hoặc lên hoặc xuống, cơ bắp toàn thân căng cứng, tuyệt đối không được phép để xảy ra bất cứ sai sót nào.

Trác Mộc Cường Ba cứ thế đu xà lao đi vun vút, sau mười mấy lần lộn nhào lại chạy đạp tường khoảng bảy tám mét, rồi nhảy lật người, sau đó lại phải xoay người bám vào những cây gậy kim loại cắm vào vách đá, đu lên, lộn nhào trên không. Cứ lặp đi lặp lại như vậy không

biết bao lâu sau, gã mới tìm được một điểm đặt chân ở không gian tăm tối phía bên dưới. Chỗ đặt chân này giống như một cái rường đá bị gãy, nằm vắt vẻo giữa không trung. Trác Mộc Cường Ba lộn người phóng xuống, lăn mấy vòng trên rường đá rồi mới dừng lại. Gã duỗi tứ chi mỏi nhừ, ngoảnh đầu nhìn lại xem Merkin có ở phía sau không. Gã cũng từng lo lắng không biết Merkin có thể theo kịp mình hay không, nhưng rồi lại nghĩ, mình không cần phải lo chuyện sống chết cho loại người như Merkin làm gì. Có điều, từ đầu chí cuối không nghe thấy tiếng kêu thảm của Merkin, Trác Mộc Cường Ba cũng thầm yên tâm phần nào. Giữa bóng tối mịt mùng trong không gian lạ lẫm đầy rẫy những cạm bẫy chưa

biết và bóng tối mịt mùng này, có một kẻ địch bên cạnh bầu bạn cũng còn đỡ hơn phải đơn độc một mình.

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu, chỉ thấy không gian phía sau tối đen như mực, không thấy bóng dáng Merkin đâu cả, lẽ nào y đã rơi xuống rồi sao? Gã đang băn khoăn, chợt thấy Merkin xuất hiện ở chỗ nhảy lật người giữa hai vách đá, rồi cũng đu qua từng cây kim lịa phi xuống, tuy động tác còn hơi vụng về hoảng loạn, song cũng không sẩy tay lần nào.

Merkin ở trong bóng tối trông thấy Trác Mộc Cường Ba trước cả khi Trác Mộc Cường Ba trông thấy y, vội luôn miệng hô lớn: “Còn ngẩn ra đó làm gì? Đi mau,

mau lên, đừng dừng lại!”

Thì ra, Merkin ở phía sau nên nắm rõ những biến hóa trên con đường độc đạo này hơn Trác Mộc Cường Ba nhiều, những cơ quan kia vẫn luôn đuổi miết sau lưng y. Y vừa buông tay khỏi cây gậy kim loại nào, cây gậy ấy liền bị đẩy ra khỏi vách đá, hệt như những trụ đá tạo thành sạn đạo phía trên kia vậy; y vừa nhún người rời khỏi điểm đặt chân, giẫm lên mặt tường thì điểm đặt chân ấy lập tức sụt ra; lúc y nhảy lật người giữa hai vách đá, kẽ đá để móc tay vào cũng lần lượt biến mất cùng với một trận chấn động nhỏ. Merkin chỉ liếc nhìn ra phía sau một cái đã hiểu ngay, nơi này tuyệt đối không được dừng lại dù chỉ một giây

lát, lại càng không có cơ hội để làm lại lần thứ hai.

Trác Mộc Cường Ba cũng đã trông thấy, hễ Merkin chụp phải cây gậy kim loại nào, sau khi y buông tay ra, cây gậy đó liền như bị thứ gì đó vô hình đùn ra ngoài, rơi xuống. Mỗi lần liếc về phía sau như thế, Merkin thậm chí không dám chần chừ dù chỉ một giây, y tức thì lộn nhào trên không bổ tới chỗ cây gậy tiếp theo. Trác Mộc Cường Ba nhìn về phía Merkin, lùi lại mấy bước, kế đó liền xoay người tăng tốc ngay tức thì, ai biết được loại cơ quan kia có lan đến cái rường đá này hay không chứ?

Merkin cũng nhảy xuống rường đá, nhanh chóng đuổi kịp Trác Mộc Cường Ba,

nhưng không phải vì Trác Mộc Cường Ba chạy không nhanh, mà vì đường tiến lên phía trước của họ lại bị cắt mất lần nữa.

Lần này không giống như vừa nãy nữa, xung quanh đều là vách đá dựng đứng, thậm chí không có lấy một khe hở chứ đừng nói gì đến những cây gậy bằng kim loại. Bọn họ như thể rơi xuống một cái lưỡi dài đang thè ra, chạy từ đầu lưỡi đến gốc lưỡi rồi hết đường, hết đường một cách triệt để.

Chấn động quả nhiên đã lan truyền đến rường đá này, phỏng chừng nó cũng sẽ bị long ra và rơi xuống khỏi vách đá giống những cây trụ phía trên kia. Trác Mộc Cường Ba vẫn luôn bình tĩnh, giờ cũng

không khỏi có chút hoảng hốt, không ngờ vượt qua bao gian khổ khó khăn, rốt cuộc lại đâm đầu vào tuyệt lộ thế này.

"Không đúng!" Merkin nói vói giọng khẳng dịnh chắc chắn, “Không đúng!" Nếu nói về những trải nghiệm thập tử nhất sinh, kinh nghiệm của y phong phú hơn Trác Mộc Cường Ba rất nhiều, không phải vô cớ mà lần nào y cũng có thể sống sót trở về. Trong khoảnh khắc nguy ngập ấy, Merkin chợt nhớ lại hàng chữ khắc trên cửa: "Một người trí tuệ tuyệt luân..." Trác Mộc Cường Ba từng dịch ra cho y như thế, đồng thời, sự kiện gặp phải bức tường Khổng Minh lúc ở cuối hành lang dưới đáy hồ cũng hiện lên trong óc y. Những người Qua Ba cổ đại

kia rõ ràng rất thích thiết kế những cơ quan cạm bẫy khiến người ta cảm thấy tuyệt vọng. Giờ đây, trước mặt họ lại là một con đường cụt, trường hợp này chỉ có hai khả năng, một là Trác Mộc Cường Ba chọn sai đường, nhưng từ đầu tới giờ, y cũng có để ý, hình như không có ngã rẽ nào khác, vậy thì chỉ có một khả năng nữa, đây là một loại cơ quan cạm bẫy do đám người Qua Ba kia thiết kế, một cơ quan khiến người ta nảy sinh cảm giác tuyệt vọng!

Trong chớp mắt, không biết đã có bao nhiêu ý nghĩ xoay chuyển trong đầu Merkin, y đột nhiên đẩy Trác Mộc Cường Ba sang một bên, dồn sức đạp mạnh vào vách đá trước mặt. "Báp" một

tiếng, cẳng chân Merkin bị vách đá cứng rắn phản chấn lại tê rần, nhưng y đã nghe được âm thanh vẳng ra từ bên trong... Vách đá này, chỉ dày chưa đến ba mươi xăng ti mét, vẫn còn hy vọng! Chấn động mỗi lúc một dữ dội, chỗ mép rường đá bụi bắt đầu rơi xuống lả tả, không ngừng có những viên đá nhỏ nảy bật lên.

Merkin lấy ra mấy miếng kẹo cao su, bỏ vào miệng nhai nhồm nhoàm, lẩm bẩm nói: "Đánh cược một ván thôi vậy."

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Ông nói gì cơ?"

Merkin đẩy Trác Mộc Cường Ba ra, dính kẹo cao su lên giấy bạc rồi ấn lên vách đá, đoạn rút một quả lựu đạn, nói với gã: “Lùi lại, nằm xuống! Chuẩn bị sẵn sàng

để nhảy!" Dứt lời, bản thân y cũng lùi lại mấy bước, ném lựu đạn vào chỗ dán giấy bạc, rồi lập tức thụp người xuống rường đá.

"Ầm!", ánh lửa còn chưa tắt, Merkin đã nảy bật người lên như một con cá, lao thẳng vào miệng hang vừa bị phá vỡ ra. Cùng lúc ấy, chấn động mãnh liệt khiến cho rường đá gãy lìa từ gốc. Trác Mộc Cường Ba tuy chưa kịp chui vào trong, nhưng cũng chuẩn bị sẵn, đúng vào khoảnh khắc rường đá trầm xuống, gã đã kịp thời nhổm lên bám vào mép hang động. Khi Trác Mộc Cường Ba đã an toàn, đang định đu người lên chui vào hang, bỗng thấy Merkin tái mặt xoay người chui ra, học theo gã đeo người

phía bên ngoài miệng hang, y lại chỉ dùng một cánh tay.

"Sao hả..." Trác Mộc Cường Ba còn chưa dứt lời, đã nghe tiếng “ầm ầm” vang tới, một quả cầu đá lớn đường kính ít nhất cũng phải ba mét 1ao vụt ra ngoài, rơi xuống vực sâu tối om như mực bên dưới. Cũng may là cửa hang nổ ra đủ lớn, mà hai người đều bám vào chỗ khe hở giữa quả cầu đá và cửa hang, nên không bị nghiến phải. Rất có thể, chấn động vừa nãy chính là do quả cầu đá này gây nên.

Hai người đều treo mình lơ lửng bên ngoài mép hang động, nhìn sắc mặt tái mét của đối phương, há miệng thở hổn hển. Merkin dường như vẫn chưa dám tin

đó là sự thật, lẩm bẩm nói: "Cạm bẫy liên hoàn đáng sợ thật, tôi đã đi nhiều nơi, vậy mà cũng chỉ mới gặp lần đầu tiên."

Dứt lời, Merkin chừng như định bò lên, nhưng lại bị Trác Mộc Cường Ba kéo tay giữ lại: "Đừng gấp."

Tuy chấn động mãnh liệt đã qua đi, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn cảm thấy vách đá dường như đang rung lên nhè nhẹ, ở nơi này tuyệt đối không thể lơ là dù chỉ một mảy may, bọn họ đã có mấy lần suýt toi mạng rồi. Hai người đợi thêm khoảng bảy tám phút, cánh tay đeo lơ lửng đã bắt đầu tê dại mà vẫn không thấy gì bất thường. Cả hai thở phào nhẹ nhõm, đang chuẩn bị trèo lên, đột nhiên vách đá

lại rung lên một chập, chỉ nghe từ rất sâu bên trong hang động truyền ra một tiếng "thình", dường như có vật nặng nào đó rơi từ trên cao xuống, kế đó là một loạt tiếng "uỳnh uỳnh uỳnh uỳnh" nặng nề vẳng tới.

Quả nhiên, quả cầu đá khổng lồ thứ hai đã lao ra theo quỹ tích của quả cầu trước, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều nhìn thấy vẻ kinh hoảng trong mắt nhau, không biết có còn quả cầu đá thứ ba nữa hay không. Ánh mắt hai người gặp nhau, ngay tức thì, cả hai gần như cùng lúc dồn sức bật người trèo vào hang động, không dám dừng lại, lập tức guồng chân chạy một mạch! Bên trong miệng hang do Merkin phá vỡ là một thông đạo

hình tròn cao khoảng ba mét, nếu có quả cầu đá nào lăn xuống nữa, thông đạo này sẽ kín mít, không có khe hở nào, cũng không có đường nào khác. Hai người chạy men theo con dốc, cảm giác như thể đang ở trong đường tàu điện ngầm vậy. Cả hai không dừng lại lấy hơi, cũng mặc kệ mình đang kiệt sức, chạy được nhanh chừng nào thì nhanh chừng ấy, cho đến khi leo lên đỉnh dốc, tới điểm cuối cùng của thông đạo hình ống đó, họ mới nhìn thấy một thông đạo khác ở phía trên, cách mặt đất chừng bảy tám mét. Quả cầu đá hiển nhiên là lăn từ trên đường hầm kia xuống. Sau khi chắc chắn vị trí hiện tại của họ không thể bị quả cầu đá đụng trúng, hai người mới dừng lại, một người

dựa vào vách đá, người kia hai tay chống gối thở hổn hển, thậm chí không còn sức nói chuyện nữa. Tim họ lúc này đập mạnh hơn bao giờ hết, nước bọt trong cổ họng tiết ra rớt xuống thành dòng nơi khóe miệng.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin cứ đứng thở hồng hộc như vậy mười mấy phút đồng hồ, không thấy có quả cầu đá nào lăn xuống nữa. Bấy giờ hai người mới dần bĩnh tĩnh trở lại, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Đi bên nào?” Cuối đường hầm hình ống ấy là một đường hầm khác cắt ngang, họ đang đứng ở chính giữa ngã ba hình chữ “T”, hai bên đều đi được. Trác Mộc Cường Ba giờ đã không dám dẫn đường bậy nữa, vì vậy mới quay sang

trưng cầu ý kiến Merkin.

Merkin trợn trừng đôi mắt xanh lên, hết ngó bên trái rồi lại ngó bên phải, đường đi hai bên giống hệt nhau, hơi dốc xuống dưới, y cũng không biết nên đi huớng nào, nhìn qua nhìn lại, cuối cùng lại nhìn sang phía Trác Mộc Cường Ba, mà Trác Mộc Cường Ba cũng đang trố mắt ra nhìn y. Hai người lồng ngực phập phồng, cứ vậy đuỗn mặt ra nhìn nhau, không nói một lời nào. Rốt cuộc, vẫn là Trác Mộc Cường Ba lên tiếng trước: "Đi bên phải vậy, gặp đường nhánh thì rẽ phải, đây cũng là một thông lệ trong Mật giáo."

Hai người đi vào lối bên phải, không bao lâu liền gặp một đại điện đèn đuốc sáng trưng, kỳ lạ nhất là cả đại điện này

lại chỉ có một khung cửa nhỏ, không lớn hơn cửa chống trộm bình thường là mấy, bức tường ngăn cách giữa đại điện với đường hầm hình ống bên ngoài rất dày. Merkin cẩn thận xem xét cửa đá phía trên khung cửa ấy, sau đó lo lắng bảo Trác Mộc Cường Ba, nếu cánh cửa đá này sập xuống, sợ rằng khó lòng mà mở ra được.

Hai ngươi nhìn qua khung cửa vào bên trong, chỉ thấy bốn vách tường đều lấm tấm vết máu, chính giữa đại điện là vô số bộ xương người. Trông thấy cảnh tượng ấy, cả hai càng thêm dè dặt.

Mặt sàn đại điện có một rãnh lớn hình tròn, bên trong hình tròn lại có rất nhiều rãnh nhỏ, hình thành nên các ký hiệu và đồ hình của Mật giáo. Phần còn lại,

dường như dùng vật liệu gì đó đắp lên, trải qua nhiều năm tháng những thứ này đều đã mục nát, giẫm chân lên phát ra tiếng "lạo xạo" như đang đi trên đống cành cây khô mục, đồng thời cũng làm vẩn lên vô số bụi đất.

Ở bốn huớng Đông Tảy Nam Bắc của hình tròn ấy dựng rất nhiều cây cột to bằng miệng bát, trên thân cột lại có các nhánh kim loại đâm ra theo phương ngang lởm chởm gai nhọn. Trên những gai nhọn đó treo lơ lửng những bộ xương người, không biết đã trải qua bao nhiêu năm tháng, vậy mà đều còn nguyên vẹn, không hề rời ra, chẳng qua có một vài bộ bị treo ngược, đầu cắm xuống đất chân chổng lên trời, nhìn xa, trông như vô số

xác kiến treo trên cành cây. Lúc đến gần, hai người mới phát hiện, chỗ nối giữa các khớp xương đều được buộc bằng sợi vàng sợi bạc, chẳng trách vẫn giữ được nguyên vẹn hình người. Bên trong hình tròn, cũng có rất nhiều giá đỡ nhỏ, cao khoảng hai mét. Mỗi giá gồm một cây cột chống và một vật thể hình chữ Vạn ngược, trên chữ Vạn ngược ấy cũng đầy những gai nhọn, nhưng không có bộ xương nào. Trác Mộc Cường Ba để ý thấy bên dưới những giá đỡ nhỏ ấy đều có máng dẫn, kết cấu rất giống vơi skeets cấu huyết trì.

Phỏng chừng đại điện này được xây dựng để phục vụ cho lại hình tế bái nào đó, một trận gió âm thổi đến, những bộ

xương trắng treo lơ lửng trên cao đung đưa qua lại, những khúc xương va chạm vào nhau, phát ra những tiếng "kẽo kẹt" rợn người. Lại một trận gió nữa phất qua, âm thanh lớn dần, văng vẳng trong đại điện rộng lớn, tựa hồ mỗi bộ xương trắng kia đều hồi phục sức sống, đang ngoác miệng ra cười khành khạch.

Trác Mộc Cường Ba và Merkm vừa mới trải qua một phen thập tử nhất sinh, giờ lại gặp phải gian đại điện này, trong lòng không khỏi dâng lên cảm giác bất an, chỉ sợ bước sai một bước sẽ lại phát động cơ quan cạm bẫy nào đó, nên cũng chỉ đi vài bước phía bên ngoài vòng tròn, không dám tiến vào trung tâm.

"Hay là chúng ta đi lối kia vậy.” Merkin

đề nghị, Trác Mộc Cường Ba lập tức đồng ý ngay: "Được."

Hai người bèn quay ngược trở lại ngã ba, đi vào lối rẽ phía bên trái. Ở cuối đường, họ cũng thấy một gian đại điện khác, cũng chỉ có một khung cửa nhỏ. So sánh ra đại điện này sạch sẽ hơn gian điện phía bên kia nhiều, có điều lại sạch sẽ đến mức hơi bất bình thường. Sàn bên trong đại điện lát bằng đá phiến, không có cây cột nào, cũng không có tượng Phật hoặc bất cứ đồ đạc, hình thù điêu khắc gì khác, trống rỗng như thể một nhà kho bỏ hoang.

Từ đầu bên này đến đầu bên kia đại điện khoảng tầm bốn năm trăm mét, Trác Mộc Cường Ba ngồi xổm xuống rờ tay lên một

phiến đá lát sàn, nói: "Sàn nhà này rất có thể có vấn đề." Khoảng cách xa như vậy, nếu là sàn nhà lật, bên dưới đầy gai nhọn thì rất khó vượt qua được.

"Đúng vậy, sạch sẽ quá!" Merkin cũng đồng tình, chợt nghe Trác Mộc Cường Ba kêu lên: "Nhìn phía trên kia xem!"

Merkin ngẩng đầu lên, chỉ thấy toàn bộ phần trần đại điện điêu khắc chi chít hình đầu của một loại thú nào đó, nhìn qua ống nhòm, hai người sơ bộ phán đoán đây là đầu rồng, mang đậm phong cách thời Đường. Merkin biết rõ dân Tạng thời kỳ Thổ Phồn cũng cực kỳ sùng bái rồng, có điều, chạm trổ nhiều đầu rồng thế này trên trần một gian đại điện kiểu như vậy không thể nào chỉ để trang sức!

Trác Mộc Cường Ba cũng đang quan sát những đầu rồng, chưa phát hiện ra điểm gì đặc biệt, tạo hình của chúng giống hệt nhau, áng chừng chỉ to cỡ nắm tay, nhưng lại tỏa ra nhiều hướng khác nhau, Đổng Tây Nam Bắc, hướng nào cũng có.

"Miệng rồng có thể sẽ phun ra thứ gì đó." Merkin ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba, bảo gã ném ba lô ra thử xem sao. Trác Mộc Cường Ba lấy máy tính và một số đồ không tiện va đập ra, rồi cầm ba lô lăng vào phía trong khung cửa, không thấy có phản ứng gì. Gã lắc lắc đầu. Merkin lại nói: "Dùng dây thừng."

Trác Mộc Cường Ba hiểu ý, lấy dây thừng buộc vào ba lô, ném ra xa hơn nữa. "Bịch!" Chiếc ba lô rơi xuống đất,

vẫn không có phản ứng gì. Trác Mộc Cường Ba nói: "Hay vì thời gian đã quá lâu, cạm bẫy mất tác dụng rồi?"

Merkin lắc đầu: “Những cạm bẫy chúng ta gặp phải từ truớc đến giờ, có cái nào mất tác dụng chưa?”

Trác Mộc Cường Ba đã đứng trên một phiến đá lát sàn, gã dợm chân bước lên trên hai bước, ngoảng đầu lại nói: “An toàn.” Merkin chau mày, nếu đi tới giữa điện những cơ quan cạm bẫy kia mới khởi động thì thực sự không có cách nào tránh được, vả lại, dựa trên kinh nghiệm hai lần trước đó, rất có khả năng đám người Qua Ba cổ đại kia sẽ thiết kế kiểu bẫy này. Mặc dù nghĩ vậy, nhưng Merkin vẫn giẫm chân lên sàn đại điện đi lại hai

vòng. Bọn họ đã kiểm tra kỹ lưỡng, phần rìa bên ngoài này không bị chìm xuống, lật ngược, hay có hệ thống cảm ứng áp lực, nhưng đi ra giữa đại diện tình hình ra sao thì rất khó nói.

Hai người vẫn quyết định tiến lên phía trước, dẫu sao cũng không thể ở mãi trong đường hầm này được, vả lại nếu những đầu rồng kia có phun ra thứ gì, hai người cần bảo vệ đầu và tay là được. Bộ đồ do Merkin thiết kế có thể chống đạn, cũng không đến nỗi không ngăn được ám khí hay cung nỏ của người xưa. Merkin thầm nhủ: "Nếu có cả mũ bảo hiểm thì hoàn toàn có thể đi thẳng một mạch sang đầu bên kia rồi." Hai người áp sát chân tường tiến lên, thầm tính nếu xảy ra sự cố

thì có thể nấp vào góc chết của những đầu rồng ấy. Dù sao thì hai người đều đã quan sát kỹ phương vị cũng như góc nghiêng của chúng, chi cần men theo bờ tường leo lên cao là có thể tránh được các thứ phun ra từ trong miệng rồng. Dọc theo bờ tường có một hàng lỗ nhỏ, phỏng chừng có thể bắn ra tên hay phi tiêu gì đó, song chỉ cần họ có thể cố định thân người trên tường, thì cũng tránh được ám tiễn do những lỗ nhỏ này bắn ra. Hai người bọn Trác Mộc Cường Ba đã đi được nửa đường, vẫn không thấy gì khác lạ, nhưng không ai dám lơ là, mỗi khi giẫm lên một phiến đá lát sàn mới, họ đều phải kiểm tra trước xem chỗ mép nối có lung lay không, rồi dùng lực ấn lên xem có biến cố gì không, sau đó mới

dám tiếp tục tiến bước. Khi gần đến chính giữa đại điện, Trác Mộc Cường Ba để ý thấy trên tường có hai vòng tròn, nhỏ hơn vòng tròn lớn trong gian đại điện phía bên kia, nhưng đường kính cũng đến năm sáu mét, bên trong vòng tròn là các ký hiệu và đồ hình Mật giáo, nhìn kỹ lại thấy rất giống hình vẽ Thái cực Bát quái. Hai vòng tròn này đối xứng nhau ở giữa gian đại điện, không biết có tác dụng gì. Merkin đứng bên cạnh Trác Mộc Cường Ba thúc giục: "Đi được chưa?"

"Ừm." Trác Mộc Cường Ba đáp một tiếng. Gã đột nhiên phát hiện vòng tròn trên bức tường đối diện dường như đang chuyển động, bèn vô thức ngoảnh lại nhìn

bức tường mình đang áp vào. Quả nhiên, vòng tròn trên bức tường bên này cũng đang chuyển động. Không phải là ảo giác, Trác Mộc Cường Ba mặc dù không biết đã xảy ra chuyện gì, nhưng gã tỉnh táo ý thức được rằng, đây không phải chuyện tốt đẹp gì cho cam. Ý nghĩ ấy vừa lóe lên trong đầu, gã đã buột miệng thốt lên: "Cẩn thận!"

Merkin vừa nghe Trác Mộc Cường Ba kêu lên, liền biết ngay có chuyện chẳng lành! Chỉ nghe hai tiếng "thịch thịch", hai cánh cửa ở hai đầu đại điện cùng lúc hạ xuống, bít chặt lối vào và lối ra. Merkin chua chát thầm nhủ: “Lần này toi đời rồi!"

CHƯƠNG 75: CHÚNG THẦN TY TẠNG

TRẬN ĐỊA CƠ QUAN ĐẦU RỒNG

Hai người gần như cùng lúc bật ra câu hỏi: “Rốt cuộc anh/ ông đã chạm phải cái gì?”

Nhưng ngay sau đó họ lập tức nhớ ra, cả gian đại điện này trống rỗng, cho dù có va phải thứ gì cũng tuyệt đối không thể không phát giác ra được, như vậy nghĩa là hai người họ đều không đụng phải bất cứ gì cả!

Trong khoảng khắc Trác Mộc Cường Ba

và Merkin ngần ra, hai vòng tròn trên tường cơ hồ như đã tăng tốc độ, nhưng ngay sau đó, họ đã nhận ra, không phải đồ án hình tròn đang chuyển động, hình tròn trên tường ấy không hề nhúc nhích, mà là...cả gian đại điện này đang chuyển động.

Cả gian đại điện hình chữ nhật đột nhiên xoay một trăm tám mươi độ theo trục giữa, Trác Mộc Cường Ba và Merkin còn chưa kịp hiểu đầu cua tai nheo gì, cả người đã thình lình lơ lửng giữa không trung, sau một thoáng mất trọng lực ngắn ngủi, họ liền rơi từ độ cao ba bốn mét xuống mặt đất, lăn lông lốc bảy tám vòng, không còn phân biệt được phương hướng nào nữa.

Trác Mộc Cường Ba thấy đau, vị trí tiếp xúc với mặt đất trước tiên là eo lưng dường như bị thứ gì đó cộm lên, hai tay chống xuống, bàn tay cũng sờ thấy thứ gì đó gồ ghề, lòng bàn tay cũng hơi đau đau. Trác Mộc Cường Ba cúi đầu nhìn, liên đờ người ra, sao lại thế này? Mặt đất không phải là sàn nhà phẳng phiu hay sao? Trần nhà đều là những đầu rồng chi chít, tại sao? Tại sao mình lại giẫm lên đầu rồng? Ngẩng đầu nhìn lên, trời đất... sàn nhà sao lại trở thành trần nhà vậy chứ?

Đầu óc Merkin cũng trống rỗng, trước đó y đã thầm sự đoán về các loại cạm bẫy ở đây. Y đã nghĩ đến rất nhiều khả năng, chẳng hạn như đầu rồng có thể phun ra

tên, phun nước hoặc chất dộc... chì là không thể ngờ cả gian đại điện bằng đá lại hoàn toàn đảo ngược lộn tùng phèo như thế này. Nhưng những người thiết kế ra cạm bẫy không định để cho hai kẻ hồ đồ như bọn họ nhiều thời gian mà nghĩ ngợi, cả hai còn chưa kịp đứng lên, những đầu rồng bên cạnh họ đã bắt đầu chuyển động.

Chỉ thấy vô số các đầu rồng kia nhô lên từng cái từng cái một, có cao có thấp, hệt như những mẩu chữ chì dùng trong in ấn thời xưa. Toàn bộ các đầu rồng nhô lên đều xoay về phía Trác Mộc Cường Ba và Merkin vẫn ngây ra chưa kịp phản ứng gì. "Không ổn!" Hai người đều phản ứng cực nhanh, cùng lúc bật người lên,

lăn về phía không có đầu rồng chĩa vào.
Ban đầu họ tính là đi men theo bờ tường, sẽ có góc chết mà đầu rồng không thể bắn tới, giờ cả gian đại điện đã lộn ngược, đầu rồng đều ở dưới chân, thêm vào đó, những đầu rồng này có thể dịch chuyển lên cao hoặc xuống thấp, khiến cho toàn bộ cạm bẫy này không còn bất cứ góc chết nào nữa. Hai người bọn Trác Mộc Cường Ba chỉ còn biết cắm đầu cắm cổ mà chạy giữa trận địa toàn những đầu rồng quái dị ấy.
Khốn nỗi, hai cánh cửa ở hai đầu đã bị bít kín họ có chạy thế nào thì cũng không thể thoát khỏi gian đại điện bằng đá này. Tuy tốc độ cả hai đều rất nhanh, nhưng những đầu rồng kia cũng không ngừng

tăng tốc theo, mỗi khi một trong hai người đặt chân xuống, xung quanh liền có đầu rồng bật lên ngay tắp lự, cái cao cái thấp, phun ra một trận mưa kim châm rồi lại tụt xuống trở về vị trí ban đầu.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin kẻ lăn người bò hết nhảy lên lại thụp xuống, giở đủ mười tám ban võ nghệ, chỉ nghe trên không trung toàn những tiếng kim bay "vù vù vù", bỗng Merkin loạng choạng bổ về phía trước, hiển nhiên là đã trúng chiêu. Vai phải Trác Mộc Cường Ba nhói lên, gã hít vào một hơi khí lạnh, thầm chửi áo chống đạn của tên Merkin này không chắc chắn. Kỳ thực chuyện này cũng không thể trách Merkin được, ngoại trừ đạn phá giáp, đại đa số các loại đạn đều

không hạ gục đối phương bằng sự bén nhọn của đầu đạn, mà những mũi kim này lại vừa nhọn vừa sắc, đầu kim nhỏ như lông trâu, thậm chí còn phát ra ánh sáng lành lạnh, áo chống đạn chặn được thân kim, chứ không thể ngăn được đầu mũi kim. Thực ra, cũng may là có bộ áo chống đạn này, nên những mũi kim bắn trúng người họ chỉ đâm vào thịt được chừng hai ba mi li mét. Chỉ khốn nỗi, chính vì cách da hai ba mi li mét ấy là chỗ đau nhất khi bị kim chích vào. Mỗi lần trúng kim châm, cơ thể hai người đều không tự chủ được mà vặn vẹo cả đi, nhất thời, bao nhiêu tư thế quái dị nhất đều bày ra hết, chốc chốc lại vang lên những âm thanh “hự”, “ối”, “á” kỳ dị.

Hai người nhanh chóng phát hiện ra, dù họ có né tránh thế nào cũng vô dụng, họ nhảy càng nhanh, tốc độ bật lên và bắn kim châm của các đầu rồng cũng nhanh theo, hy vọng duy nhất của họ là mỗi cái đầu rồng ấy đều không lớn lắm, chắc cũng không chứa được nhiều kim châm, bắn ra hai ba cái là hết. Đương nhiên, tốt nhất là không bắn ra cái nào. Cuối cùng, hai người mới phát hiện ra, chỉ cần đứng yên bất động, những đầu rồng kia bắn hết một đợt kim châm đầu tiên sẽ không bật lên nữa, ở những chỗ xa hơn cũng không có đầu rồng nhô lên tấn công. Chỉ có điều, khi Trác Mộc Cường Ba và Merkin phát hiện ra điều này, cả hai đã bị bắn cho không còn ra hình người nữa. Merkin

chỉ lo chắn đỡ mặt trước, bỏ mặc phía sau, kết quả là số kim châm ghim trên lưng y ít nhất cũng phải nặng đến mấy cân, nhìn từ vị trí của Trác Mộc Cường Ba, trông y thực chẳng khác nào một con nhím khổng lồ đang xù lông. Tình hình Trác Mộc Cường Ba đỡ hơn một chút, gã có ba lô trên lưng che chắn phía sau, song cũng vì đeo ba lô nên động tác của gã không thể nhanh nhẹn bằng Merkin, phía trước phía sau đều bị kim châm bắn trúng. Trên ngực gã có hơn trăm mũi kim xếp thành hình tam giác ngược, trông như một đám lông ngực rậm rạp. Còn bộ mặt, gã đã phải giở hết mọi cách, tung mọi chiêu trò, cũng coi như là giữ được dung nhan toàn vẹn.

Hai người phát hiện ra sự ảo diệu của cơ quan, rốt cuộc cũng có chút thời gian rảnh rang nhổ những kim châm cắm chi chít trên người mình.

Merkin đau đến nỗi nghiến răng kèn kẹt, mỗi lần rút một cây kim ra lại làu bàu chửi một câu.

"Cơ quan chó chết gì thế này!"

"Thằng chó chết nào thiết kế ra cái cơ quan này thế!"

"Bọn người Qua Ba là đồ con lừa!"

Merkin từng xâm nhập không ít mộ cổ, số lượng cơ quan cạm bẫy mà y đã gặp nhiều không đếm xuể, nhưng y chưa từng gặp phải loại cơ quan nào như thế này. Chỉ cần ngoan ngoãn đứng yên bất động, để đợt kim châm đầu tiên chích cho vài

phát thì không sao, nếu dám nhảy tránh, càng nhảy sẽ càng trúng nhiều kim châm. Trên đời này sao lại có loại cạm bẫy thất đức như thế chứ!

Trác Mộc Cường Ba lặng lẽ nhổ kim ra, những cây kim này dài khoảng mười xăng ti mét, hai đầu nhọn hoắt, cũng không hiểu những đầu rồng này bắn chúng ra như thế nào nữa. Thấy Merkin chửi bới càng lúc càng khó nghe, gã không nhịn được bèn nói: “Bớt bớt lời đi, theo tôi thấy, những người Qua Ba cổ đại đối xử với chúng ta thế này là cũng khá lắm rồi."

"Hả?" Merkin ngạc nhiên ngẩng đầu lên, muốn xem có phải Trác Mộc Cường Ba bị kim bắn trúng nhiều quá đâm ra lú mề

hay không.

Trác Mộc Cường Ba nhón tay nhổ một cây kim ra, nói: “Ông xem, trên mũi kim không tẩm độc, cũng không có móc ngược, thế này đã là phúc tổ mười tám đời nhà chúng ta rồi đấy.”

Merkin nghiến răng cúi đầu, bụng tầm rủa luôn cả Trác Mộc Cường Ba. "Lại còn muốn trên mũi kim có móc ngược nữa hả?"

Trác Mộc Cường Ba chẳng có tâm tư đâu tính toán với y, lại cất tiếng hỏi: "Giờ làm sao?”

"Làm sao? Hỏi tôi làm sao hả?" Merkin vẫn chưa hết tức tối. "Tôi làm sao biết phải làm sao chứ? Từ lúc theo anh đi ra khỏi cái giếng tế chết tiệt đó là đã chẳng

có chuyện gì tốt đẹp cả.”

"Sao lại không có?" Trác Mộc Cường Ba nói: “Lúc trông thấy mấy cái bình sứ, không phải ông đã mừng rớt nước mắt đấy sao?"

Merkin nghẹn họng, nhưng ngay sau đó lại phản pháo: "Khổ nhiều hơn vui."

"Nếu không có khổ sở, làm sao ông biết đến niềm vui?" Những câu nói mang đậm chất thiền này Trác Mộc Cường Ba từng nghe cha gã nói đi nói lại rất nhiều, mặc dù đã lâu không dùng đến, nhưng giờ chỉ cần mở miệng là lời tự tuôn ra, Merkin tuyệt đối không phải là đối thủ của gã.

Tiếng Trung của Merkin vốn đã không lưu loát cho lắm, không nói lại được với Trác Mộc Cường Ba, chỉ biết lầm bẩm

chửi rủa mấy câu tiếng Anh rồi lại mấy câu tiếng Trung, thi thoảng còn chêm vào tiếng của mấy nước khác nữa.

Hai người nhổ hết những cây kim có thể nhổ ra được trên người, rồi quay sang nhổ giúp nhau ở những chỗ không thể tự với tay đến, sau đó đứng trên đám đầu rồng nhất thời cũng không biết phải làm gì tiếp theo. Nếu tiếp tục xông ra cửa, sẽ không tránh khỏi phải "xơi" thêm vô số kim châm nữa, ra đến đó rồi, lại cũng chưa chắc có thể tìm được cơ quan mở cửa hay không?

Đang trầm ngâm suy nghĩ, Merkin đột nhiên thốt lên: "Tôi hiểu rồi!"

"Gì vậy?"

"Tôi biết cái bẫy được khởi động như

thế nào rồi! Chính là những lỗ nhỏ kia!" Merkin chỉ ngón tay vào hàng lỗ nhỏ giờ đây đã đáo vị trí lên sát với trần nhà, nói: "Là kỹ thuật lợi dụng ánh sáng và bóng ảnh! Những người thợ thời xưa khi thiết kế gian đại điện này đã tính toán hết sức chu đáo, họ đoán bọn trộm mộ e ngại cạm bẫy dưới sàn không dám đi ra giữa, vì vậy đã để lại một hàng lỗ nhỏ dưới chân tường. Chúng ta vừa nãy đi sát vào tường, đã chắn mất tia sáng chiếu vào trong lỗ nhỏ ấy, tới khi ra đến giữa đại điện, cạm bẫy tự nhiên sẽ được kích phát!"

Trác Mộc Cường Ba lấy làm nghi hoặc: "Thời xưa đã có kỹ thuật này rồi sao? Làm thế nào mà cảm ứng được?"

Merkin lắc đầu: “Tôi không phải kỹ sư thiết kế, tôi cũng không rõ lắm, nghe nói là nhờ một loài thực vật cực kỳ mẫn cảm với ánh sáng, loại cơ quan này tôi mới gặp một lần, chỉ có trong mộ thời Đường ở Trung Quốc. Khả năng lợi dụng ánh sáng và bóng ảnh của người thời Đường quả thực đã đạt đến đỉnh cao, nhưng sau này lại thất truyền gần như toàn bộ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không ngờ lại có công nghệ thần kỳ như thế.”

Merkin nói: “Cái đáng sợ không chỉ là công nghệ, mà là việc người thiết kế cơ quan này có thể tính toán được hành động của chúng ta cả nghìn năm sau đó, tâm tư ấy mới gọi là đáng sợ.” Y liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba, kỳ quái, đột nhiên nói:

“Có lẽ anh nói không sai, nếu chẳng nhờ may mắn, có khi chúng ta đã chết mấy lần rồi cũng nên.”

Trong đầu Trác Mộc Cường Ba lại hiện ra mấy hàng chữ khắc trên cửa: "Một người huyết thống thuần chủng... tại sao lại nói vậy? Chẳng lẽ nếu người khác tiến vào đây, sẽ là một loại cạm bẫy khác?"

Đột nhiên, một đợt rung động truyền đến, hai người đứng không vững, loạng choạng lùi lại mấy bước, nhưng lần này không thấy có đầu rồng nào bắn kim châm ra nữa, chỉ thấy những đầu rồng như con chữ chì dưới chân bắt đầu trồi lên sụp xuống theo hình sóng. Trác Mộc Cường Ba kinh hãi kêu lên: "Lại gì nữa

đây?"
Merkin nghĩ ngợi trong giây lát, rồi giật mình thốt lên: "Không xong, gian đại điện này sắp vỡ ra rồi!"
"Thế là sao?"
"Là sắp sụp đổ chứ còn sao!" Merkin còn chưa dứt lời đầu rồng ở giữa đã tụt xuống, để lại một lỗ nhỏ dưới sàn, ngay sau đó lập tức xảy ra phản ứng dây chuyền, những đầu rồng xung quanh nó cũng đua nhau tụt xuống. Trác Mộc Cường Ba và Merkin vốn chẳng còn chỗ nào để chạy, xem chừng cũng sắp rơi xuống theo những đầu rồng ấy. Đúng lúc ấy, cả gian đại điện lại xoay chuyển một lần nữa. Mặt sàn đang theo phương ngang, đột nhiên nghiêng di, cuối cùng

dựng đứng lên một góc chín mươi độ so với mặt đất. Trác Mộc Cường Ba và Merkin vội bám tay vào các đầu rồng đu người lên, khốn nỗi những đầu rồng ấy cũng không ngừng lìa ra, buộc cả hai phải liên tục di chuyển xuống phía dưới.

Cuối cùng, khi không còn chỗ nào để di chuyển nữa, cả bức vách ở phía dưới cũng bung hết ra, thân thể Trác Mộc Cường Ba và Merkin hẫng một cái, lập tức rơi tự do xuống dưới.

Đang luống cuống, Trác Mộc Cường Ba liếc thấy ánh sáng, có cây cột! Gã không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, cổ tay hất lên, dây móc bắn vút ra. Thân hình khôi vĩ của gã vạch trên không trung nửa vòng tròn rồi chầm chậm đu xuống.

Merkin thì không được may mắn như vậy, y rơi thẳng xuống mặt sàn tầng bên dưới. Dẫu có mình đồng da sắt thì cú ngả này cũng khiến cho y xây xẩm mặt mày, hồi lâu vẫn chưa bò dậy nổi. Độ cao của cú rơi tự do này lớn hơn lúc toàn bộ gian đại điện xoay một trăm tám mươi độ nhiều. Trong tình huống hết sức cấp bách đó, Merkin vẫn kịp sử dụng phương pháp nhảy của lính nhảy dù,vừa chạm đất liền cuộn người lăn tròn về phía trước để hóa giải bớt lực phản chấn, nhưng rốt cuộc y vẫn bị những cái đầu rồng rơi vung vãi dưới sàn đập cho thâm tím mình mẩy, may mà không gãy cái chân cái tay nào. Trác Mộc Cường Ba nương theo dây móc từ từ hạ xuống, đến bên cạnh Merkin

hỏi: “Ông không sao chứ?”

Merkin ngẩng đầu lên, nói: “Anh xem tôi có sao không?" Trên đầu y bị đầu rồng “thơm” cho một phát, giờ sưng phồng lên to tướng, thoạt trông cứ tưởng mọc ra một cái bướu thịt.

“Bỏ đi,” Trác Mộc Cường Ba nói, “xem xem chỗ này là nơi nào.”

Gã ngửa đầu nhìn lên, chỉ thấy bên trên là một khay tròn khổng lồ rỗng ở giữa. Gian đại điện mà bọn họ tiến vào ấy, chính là xoay chuyển một trăm tám mươi độ bên trong lỗ tròn này. Giờ đây, các vách tường của gian điện đều đã sụp đổ, chỉ còn lại sàn nhà vẫn dập dềnh như bập bênh bên trong lỗ tròn.

Chỗ họ vừa rơi xuống là một mỏm đá trơ

trọi, diện tích lớn hơn lỗ tròn phía bên trên, có cột đá thô sơ nối liền với bên trên, hiển nhiên đây là phần đáy của cái bẫy, mặt đất gồ ghề, không được gia công mài đục, vẫn còn giữ nguyèn bế mặt đá núi xù xì. Lúc này, đầu rồng rơi vung vãi khắp nơi, ngoài ra còn vô số những vật thể trông như cành cây gãy. Mấy ngọn đèn vốn gắn trên tường đại điện cũng rơi xuống, nhưng còn chưa tắt hẳn, ngọn lửa vẫn bập bùng nhảy múa chiếu sáng xung quanh. Bốn bề nổi lèn từng trận gió ấm, hệt như lúc trước khi hai người chui vào trong hang động. Bên ngoài mỏm đá toàn là những khe nứt khổng 1ồ, có điều thứ ánh sáng dịu dàng màu lam nhạt ấy giờ đây đã trở nên mờ mờ ảo ảo, xa xăm như thể những ngôi sao trên trời.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Hình như chúng ta rơi xuống bên dưới của cơ quan rồi. Chẳng lẽ vì niên đại quá lâu nên cái bẫy này mới bung ra thành từng mảnh như thế?"

"Không giống lắm." Merkin cẩn thận kiểm tra những vật thể giống như cành cây, đầu rồng và một số khối đá lớn khác, đưa ra kết luận: "Bản thân cơ quan được thiết kế như vậy, nếu có người phát hiện đứng yên sẽ không có kim châm bắn ra nữa, nhất định sẽ đứng yên tại chỗ, người xưa đã tính đến khả năng này khi thiết kế ra cơ quan, chỉ cần đứng yên bất động, toàn bộ phần dưới gian đại điện sẽ từ từ bung ra không ai thoát được hết."

Nói đoạn, Merkin ngước nhìn vị trí ban

đầu của gian đại điện, ánh mắt dường như vẫn chưa hết kinh hoảng. Nếu không phải gian đại điện ấy dựng đứng lên, mà cứ thế vỡ bung ra, bọn họ sẽ rơi từ độ cao mấy trăm mét xuống, lúc ấy dù là người thép cũng nát bấy.

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Cả gian đại điện lớn như vậy, họ làm thế nào mà khiến nó đột ngột xoay một trăm tám mươi độ được nhỉ?”

Merkin không lên tiếng, chỉ cắm cúi tìm kiếm gì đó trên mỏm đá.

Lúc nãy khi rơi xuống, hai người họ đều nhìn thấy gian đại điện phía trên lại xoay một vòng nữa, vách tường ở đầu bên kia cũng rơi xuống, tưởng chừng sắp biến hai người họ thành miếng thịt kẹp trong bánh

xăng uých tới nơi, nhưng rồi hai vách tường đá ấy không hiểu sao lại đột nhiên biến mất. Lúc đó, thân thể Merkin đang lộn nhào giữa không trung, không nhìn rõ được, giờ đây nghxi kỹ lại, mới thấy tình hình lúc đó thực sự là tột cùng hung hiểm. Sau đó, trước khi y chạm đất, lại nghe thấy một vật thể nặng nề đập xuống nền đá bên dưới, rồi không còn âm thanh gì nữa. Merkin suy đoán, vật nặng ấy đã trượt từ mép mỏm đá xuống bên dưới rồi.

Quả nhiên, y tìm được một chỗ vỡ mới trên mép vách đá. Nham thạch cứng như vậy không ngờ cũng bị va đập làm vạt đi một mảng lớn, từ diểm này có thể thấy thứ kia nặng nề đến chừng nào. Kế đó,

Merkin lại quan sát tỉ mỉ kết cấu của mâm tròn có 1ỗ thủng ở giữa kia, đặc biệt là hai vách tường của cái "cầu bập bênh" còn sót lại sau khi gian đại điện vỡ tung. Hồi lâu sau, y bỗng reo lên: "Tôi hiểu rồi!"

"Thế nào?" Trác Mộc Cường Ba cũng hết sức quan tâm chuyện này.

Merkin nói: "Hai bức tường trước và sau của đại điện kia chắc rằng mỗi bên đều gắn một khối đá nam châm khổng lồ, đồng thời ở điểm đối ứng với hai khối đá ấy trên mâm tròn kia, cũng có hai khối đá nam châm lớn tương đương như thế. Bốn khối nam châm này hút lẫn nhau, khiến cả gian đại điện được cố định ở vị trí song song với mặt đất. Một khi cơ quan được

kích hoạt, liền có một lực lớn hơn làm thay đổi khối đá nam châm gắn ở bên trong mâm tròn, có lẽ là đảo chiều hai cực Nam Bắc. Khi ấy khối nam châm ở hai đầu gian đại điện sẽ đồng thời chịu tác động của lực đẩy và lực hút, tất nhiên sẽ xoay một trăm tám mươi độ. Còn khi chúng ta đứng yên bất động, sàn đại điện bát đầu vỡ ra, cũng chính nguồn lực đó đã đổi khối đá nam châm bên trong mâm tròn đi, lần này hẳn là đổi thành một khối đá bình thường. Trọng tâm của gian đại điện ấy nằm ở hai khối nam châm hai đầu, khi phần sụp đổ không đều, đại điện tự nhiên sẽ chầm chậm nghiêng đi. Khi khối nam châm ở một đầu rơi xuống, trọng tâm của gian đại điện liền thay đổi lần nữa, đầu bên kia cũng lập tức xoay

ngược lại. Hai khối nam châm khổng lồ hút lẫn nhau giữa không trung, một trong hai khối xoay tròn một vòng, lực đạo khổng lồ đó khiến cả hai cùng thay đổi hướng rơi ban đầu, cuối cùng lăn xuống vách đá kia. Hai người chúng ta sém chút nữa là bị kẹp vào giữa!"

Trác Mộc Cường Ba bất giác nghĩ thầm: "Toàn bộ cạm bẫy này được thiết kế tinh vi như vậy, tại sao cuối cùng lại thay hai khối đá nam châm kia đi?" Nghĩ tới đây, gã không kìm được đưa mắt nhìn sang Merkin, đồng thời nhẩm lại trong đầu: "Một người huyết thống thuần chủng...”

Merkin vừa giải được bí mật kết cấu của cạm bẫy trong gian đại điện phía trên, không khỏi thầm hoan hỉ, chẳng ngờ

ngẩng đầu nhìn lên, lại phát hiện ra một sự lạ, liền buột miệng thốt: "Này, Cường Ba, anh nhìn chỗ kia xem...”

Hai người vừa trải qua một phen thập tử nhất sinh, Trác Mộc Cường Ba cũng không để tâm đến tiếng gọi “Cường Ba” Ngượng ngịu ấy của Merkin, bước đến đứng cạnh y bên rìa vách đá, dõi mắt nhìn ra phía xa.

Xa xa chỉ thấy một mảng tối đen, Trác Mộc Cường Ba căng hết cả mắt cũng không nhìn thấy gì, đang định chất vấn Merkin, chợt trong bóng tối lóe lên một tia chớp xé toanh tấm màn đêm mịt mù, chiếu sáng một dải phía xa, khiến tòa cung điện ở thế giới dưới lòng đất này bỗng hiện lên trước mắt họ!

ĐẠI DIỄN LUN HỒI ĐÀI

Ánh sáng màu tím đỏ lóe lên một cái rồi biến mắt ngay, trong chớp mắt ngắn ngủi đó, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều nhìn thấy, nơi được ánh sáng chiếu rọi ấy tươi sáng rực rỡ muôn phần, trên dốc núi hiện lên một tòa cung điện, đường nét góc cạnh rõ ràng, tầng tầng lớp lớp nhô cao, giữa các mỏm núi có cầu treo nối với nhau. Trọn vẹn một quần thể kiến trúc quanh co uốn lượn như rồng chầu, kéo dài liên miên không dứt, cảnh tượng vô cùng tráng lệ huy hoàng. Sau khi ánh chớp lóe tắt phụt đi, phía xa xa lại chìm vào màn tối mênh mang. Hai người bọn Trác Mộc Cường Ba đứng trong bóng tối đó, ngưng thần nín thở, mắt mở to không

chớp. Chẳng rõ bao lâu sau, ánh sáng đó lại lóe lên, cung điện nguy nga hùng vĩ ẩn mình trong bóng tối thấp thoáng hiện lên, mái cao mái thấp, kiểu cách độc đáo, rường cột san sát, Phật tháp chen chúc. Trên vách núi dựng đứng còn thoáng thấy một hàng bậc thang nhỏ, hoặc quanh co uốn lượn, lúc ẩn lúc hiện, hoặc vươn thẳng lên cao, dựng dứng nghìn thước. Có điều ánh sáng chỉ chớp lên trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, khoảng cách lại ở quá xa, hai người chỉ có thể thoáng lướt qua cảnh quan ấy một chút rồi trước mắt lại tối sầm.

Ánh sáng xung quanh họ cũng dần ảm đạm, những ngọn lửa trên đại điện rơi xuống đã sắp tàn, Trác Mộc Cường Ba

nhắc nhở: "Phải nghĩ cách rời khỏi chỗ này thôi."

Merkin hỏi ngược lại gã: "Anh nói xem đó là cái gì?"

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Ông hỏi những chùa chiền cung điện đó ư?"

Merkin lắc đầu: "Không, thứ ánh sáng đó cơ".

Trác Mộc Cuông Ba nói: "Ừm, khoảng cách xa quá, hay là ánh chớp?"

Merkin phản đối: "Ánh chớp? Trong lòng núi thì lấy đâu ra sấm với chẳng chớp?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ánh sáng ấy lóe lên rồi phụt tắt, không phải ánh chớp thì là gì? Chớp, chính là rất nhiều positron va đập với electron, điện tích

nén lại hình thành hồ quang điện và phát ra ánh sáng. Người Qua Ba cổ đại đã có thể dùng những khối đá nam châm nặng hàng trăm tấn để cố định một gian đại điện bằng đá, thử hỏi còn chuyện gì họ không làm được nữa chứ?"

Merkin vẫn lắc đầu nói: "Thần miếu, thì ra là như vậy!" Đến tận lúc này hai người họ mới biết, thì ra thần miếu chỉ là một tên gọi chung, không phải là một ngôi chùa miếu, mà là một quần thể kiến trúc. Mạch núi khổng lồ ở đây không biết chịu tác dụng của ngoại lực gì, khiến cả ngọn núi nhìn bề ngoài vẫn hoàn hảo, nhưng bên trong lại đỡ vỡ toác, rãnh vực chằng chịt, người Qua Ba cổ đại đã lợi dụng lòng núi trống rỗng này để xây dựng

nên vô số kiến trúc vô tiền khoáng hậu, diện tích rộng lớn vô cùng, muốn đi hết toàn bộ thần miếu không biết phải mất bao nhiêu ngày nữa.

Ánh sáng ấy phải một lúc thật lâu mới lóe lên một lần, hai người căng mắt ra vẫn không thể nhìn rõ được những kiến trúc mờ mờ hư ảo ở phía xa, mãi hồi lâu sau mới định thần lại, bắt đầu tìm kiếm lối thoát. Mỏm đá trơ trọi này cũng lơ lửng chìa ra giữa khoảng không, hệt như cái rường đá ban nãy, trên không chạm trời, dưới không chạm đất, ngoại trừ diện tích lớn hơn cái rường đá nhiều lần ra thì cũng không có lối thoát nào cả. Hai người tìm cả buổi, tuy uổng công vô ích, song lại tìm được một rãnh nước. Trên

vách đá có nước chảy ri rỉ từ trên cao xuống, đến đây tụ lại thành dòng, trải qua trăm nghìn năm, không ngờ đã tạo thành một rãnh nước nhỏ sâu chừng ba ngón tay.

Từ lúc rời khỏi hồ nước đến giờ, hai người đều chưa uống giọt nước nào, dọc đường chạy nhảy liên hồi, miệng đã khát khô hết cả. Mới đầu, họ còn lo lắng trong nước có tạp chất dị vật gì, sau khi uống mấy ngụm, chỉ thấy ôn nhuận ngọt mát, nước miếng trào ra, liền vục đầu uống thỏa thuê.

Trác Mộc Cường Ba thấy mấy đốm lửa sắp tắt lụi, bèn nói: "Xem ra, người xưa không hề lưu lại lối thoát để ra khỏi mỏm đá này, chẳng lẽ phải bám lên vách đá

leo qua đó?”

Trong hoàn cảnh bình thường, leo vách đá cũng không là gì với hai người bọn họ, nhưng leo vách đá ở trong lòng núi xòe tay không thấy ngón như thế này, có thể coi là đã sáng tạo ra một môn thể thao mới rồi. Đèn pha của Merkin cho dù vẫn còn đầy pin, thì cũng cầm cự được bao lâu? Ai biết đến lúc nào họ mới leo qua hết vách đá khổng lồ này? Nếu được nửa chừng đã hết pin, vậy phải làm sao? Khe rãnh ở đâu, điểm đạt chân ở chỗ nào, chẳng lẽ phải sờ mó bằng tay?

"Leo vách đá? Đúng rồi, sao tôi không nghĩ đến nhỉ!" Câu nói ấy của Trác Mộc Cường Ba đã nhắc nhở Merkin, y lớn tiếng kêu lên: "Nhớ gian đại điện trên kia

như thế nào không? Hai đầu đều có cửa, tức là, chúng ta chỉ cần leo một lúc thôi, phía trước liền có một thông đạo khác, nói không chừng leo ra phía mé bên vách đá này là trông thấy luôn cũng nên."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Vậy thì leo lên thôi."

Bỗng Merkin lại lo lắng nói: "Nếu leo lên mà không thấy lối vào thông đạo đó thì sao?"

Trác Mộc Cường Ba cười khổ đáp: "Giờ không nghĩ được nhiều như vậy đâu."

Hai người đi đến dưới chân vách đá, bật đèn pha lên, Trác Mộc Cường Ba tinh mắt, lập tức phát hiện dưới chân vách đá có khắc một hàng chữ nhỏ: "Kẻ không tìm thấy lối ra, hãy tự tuyệt tại đây."

Merkin nghe Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm trong miệng, liền hỏi: “Nghĩa là gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba bực bội nói: “Ý là, nếu không tìm thấy đường thì từ đây nhảy xuống cho xong.”

Merkin tức giận gầm gừ: “Đám cổ nhân này cũng coi thường nguwowfita quá!”

Trác Mộc Cường Ba lại chợt nghĩ: “Rốt cuộc là sao nhỉ? Người thiết kế cơ quan này rất am hiểu tâm lý của kẻ xâm nhập, mỗi lần bọn họ lâm vào tuyệt cảnh, người này đều để lại các dấu hiệu, toàn là những lời khiến người ta phải tuyệt vọng. Muốn dọa khiếp kẻ xâm nhập ư? Nếu chỉ là vậy, tại sao những cạm bẫy đó lại không thực sự đẩy người ta vào chỗ

chết chứ?” Trong lòng gã hiểu rất rõ, mặc dù gã và Merkin đều đã dốc hết toàn lực, mấy lần thập tử nhất sinh, nhưng cũng phải thừa nhận, những cơ quan cạm bẫy đó căn bản chưa hề triển khai toàn bộ, dường như người thiết kế cơ quan đã cố ý nương tay một chút. Cạm bẫy giống như một kẻ lúc nào cũng ở phía sau truy đuổi bọn họ, nhưng từ đầu chí cuối vẫn không hạ sát thủ. Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng có cảm giác, những cạm bẫy này dường như không phải dùng để giết người, ít nhất thì cũng không dùng để giết chết hai người bọn họ, mà là một khảo nghiệm, giống như trong Đảo Huyền Không tự vậy. Họ phải vượt qua khảo nghiệm này mới có tư cách tiếp tục tiến lên phía trước, bằng không sẽ bị vây

khốn ở đây cho đến chết. Người thiết kế cơ quan không để cho những kẻ không thể vượt qua khảo nghiệm bất cứ cơ hội lùi bước nào.

Nghĩ vậy, tư duy Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thêm rành mạch, để lại văn tự ở nơi tưởng chừng là tuyệt lộ này, thoạt trông thì có vẻ khiến người ta suy sụp tinh thần mất đi ý chí, nhưng sự thực, nếu đúng là cùng đường tuyệt lộ rồi thì cớ gì phải để lại những lời đó nữa? Vậy chẳng phải là vẽ rắn thêm chân hay sao? Nếu không phải là tuyệt lộ thì hàng chữ để lại ấy lại hơi có chút giấu đầu hở đuôi, càng cố che đậy càng lộ ra ý đồ. Vậy tức là, mấy chữ đó chỉ có thể ngăn được những người tâm trí không kiên

định, còn đối với những người một lòng muốn phá giải bí mật của thần miếu như bọn gã, ngược lại còn là một sự cổ vũ tinh thần nữa. Trác Mộc Cường Ba bừng tỉnh ngộ, thì ra là vậy, những người Qua Ba cổ đại kia sớm đã để lại yếu quyết để tiến vào Bạc Ba La thần miếu ngay ở ngoài cửa lớn rồi.

Một người huyết thống thuần chính!

Một người trí tuệ tuyệt luân!

Một người không biết sợ hãi, thân thủ phi phàm!

Tất cả mọi thứ đều xoay chuyển xung quanh ba câu này, nếu thiếu bất cứ điều kiện nào trong ba điều kiện trên, ở trong thần miếu này ắt hẳn sẽ khó lòng tiến bước. Trác Mộc Cường Ba bất giác thầm

nghĩ, không ngờ mình lại được ăn theo Merkin, nếu không có y, không hiểu mình có thể đi được bao xa trong Bạc Ba La thần miếu này? Nghĩ tới đây, gã lại không khỏi nhớ đến pháp sư Á La, Lữ Cánh Nam và Mẫn Mẫn, không hiểu tình hình của họ lúc này ra sao rồi?

"Tôi lên trước." Merkin xung phong.

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu phản đối: “Ông đang bị thương, để tôi đi trước, ông đi sau.” Tuy lúc hai người rơi xuống, gian đại điện đã dựng đứng lên, nhưng độ cao từ điểm rơi xuống mỏm đá cũng phải hai ba chục mét, cho dù đã sử dụng phương pháp cuộn người lộn vòng trong môn nhảy dù thì ngã từ độ cao ấy xuống cũng không phải chuyện chơi.

Hai người liền xuất phát ở chỗ hàng chữ nhỏ ấy, sử dụng ánh sáng có hạn của ngọn đèn pha tìm đường trong bóng tối, áp mình vào vách đá, nhích từng chút một, cũng không xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn. Merkin suy đoán rất chính xác, leo qua chỗ ngoặt trên vách đá, phía trước liền xuất hiện một chiếc cầu đá.

Hai người yên ổn lên cầu, phía sau là một con dốc, bậc thang kéo thẳng lên trên, hiển nhiên nó nối liền với lối ra của gian đại điện. Phía trước là cây cầu đá rộng chừng ba mét, bắc qua hai bên khe nứt. Cây cầu này cũng giống như mọi con đường ở nơi này, không có lan can, vươn thẳng sang phía đối diện, bên dưới là vực sâu. Đầu cầu bên kia là một vách đá

khác, cửa lớn rộng mở, khêng biết ẩn chứa huyền cơ gì bên trong.

"Đi thôi." Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi, hai người đưa mắt nhìn nhau, rồi sải chân bước lên cầu.

Trong đại điện đèn đuốc sáng rực, pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam sớm đã không còn để ý đến đám lính đánh thuê kia nữa, mà dồn sự chú ý lên những tác phẩm điêu khắc ở đây.

"Sợ hãi gấp ba!" Vừa nhìn thấy những bức tượng này, Lữ Cánh Nam tức thì liên tưởng đến một thuật ngữ trong ngành tâm lý học. Không biết là trùng hợp, hay là người xưa đã cố ý làm vậy, song nhìn những bức tượng này, có lẽ vế sau chiếm khả năng lớn hơn. Nếu đúng như vậy,

chứng tỏ rằng người Qua Ba cổ đại cũng nghiên cứu rất sâu về tâm lý học rồi.

"Sợ hãi gấp ba" là một hiện tượng tâm lý. Con người ở thời thơ ấu, tâm trí vẫn chưa hoàn toàn thành thục, có một độ tuổi ký ức mơ hồ, khoảng ba bốn tuổi gì đó, cũng có trường hợp sớm hơn, khoảng hai ba tuổi. Khi đó, trẻ con trông thấy người lớn, liền có cám giác như đó là thiên thần, bởi người lớn dù là thể hình hay sức mạnh đều hơn xa một đứa trẻ con ba bốn tuổi. Đứa trẻ khi ấy, vì hoàn toàn không có năng lực chống cự lại người lớn, nên chúng sợ hãi nhất chính lả người lớn, mà thể hình của một người lớn bình thường, so ra thì vừa khéo bằng khoảng ba lần một đứa trẻ ba bốn tuổi

bình thường.

Theo nghiên cứu của các nhà tâm lý học, nỗi sợ này đã bén rễ vào sâu thẳm trong tâm trí con người, dù là khi đã trưởng thành, trong mỗi người đều tồn tại nỗi sợ hãi gấp ba này. Nói cách khác, khi một người trưởng thành gặp phải một sinh vật có thể hình to gấp ba lần bản thân, ắt sẽ sinh ra một cảm giác sợ hãi mang tính bản năng.

Những bức tượng này, nhỏ nhất cũng cao chừng năm sáu mét, vừa khéo bằng khoảng ba lần một người trưởng thành, lại được điêu khắc giống hệt như người thật, bước đi giữa chúng, người ta không khỏi thấy dâng lên thứ cảm giác sợ hãi vì không thể phản kháng đó. Dĩ nhiên, thu

hút nhất vẫn là những bức tượng lớn, cao mấy chục mét, nổi lên như một tòa nhà đồ sộ, thần thái uy nghi, khiến ai ai cũng có cảm giác kính sợ. Điều khiến bọn họ kinh ngạc nhất là, hình dạng những bức tượng này hoàn toàn không giống tạo hình của tượng trong Phật giáo. Tượng Phật bình thường đa số đều đứng thẳng, dáng điệu trang nghiêm, sắc mặt từ ái hoặc phẫn nộ, hai mắt khép hờ nhìn xuống; còn những bức tượng ở đây lại thiên về tả thực, nét mặt của những người khổng lồ cao hai ba chục mét ấy thảy đều khác nhay, tư thế cũng khác nhau, thoạt nhìn như thể một đám người khổng lồ vẫn đang sống sờ sờ ra đó vậy.

Phía đông có một nhóm tượng năm bức,

đều cao khoảng hai lăm mét, trong dó có một pho ngồi xổm, hai mắt chăm chú nhìn xuống đất, như muốn nhìn rõ xem đám người tí hon bên dưới rốt cuộc muốn làm gì. Một pho tượng khác xem dáng vẻ như thể đang nhón chân bước tới sau lưng y, chuẩn bị vỗ vai một cái, nét mặt cẩn trọng pha lẫn đùa cợt; hai pho tượng khác đang châu đầu vào nhau, một người ghé miệng vào tai người kia, ánh mắt lại liếc sang hướng khác, còn một người thì nhoẻn miệng nở một nụ cười hiểu ý; người còn lại bên cạnh chỉ một ngón tay xuống đất, tựa như đang chỉ vào đám kẻ trộm báu vật này, tay kia kéo kéo vạt áo của người đang chăm chú lắng nghe kia, môi hơi hé ra, hình như chuẩn bị nói với người kia: "Có khách đến."

Nhóm tượng này tuyệt đối không phải tượng Phật. Hình dạng các pho tượng rất giống thật, động tác tự nhiên y như một đám diễn viên khổng lồ đang diễn kịch nói. Phục sức của tượng cũng là áo rộng vạt lớn, thắt eo, tương tự như dân Tạng bình thường. Nếu nói họ là các vị anh hùng, thì những người khổng lồ này có cả nam cả nữ, không giống võ sĩ cũng khỏng giống văn thần; còn bảo họ là thần Phật thì trong ấn tượng của Lữ Cánh Nam, không hề có vị thần Phật nào trông như thế cả. "Lẽ nào là anh hùng của bộ tộc Qua Ba?" Lữ Cánh Nam ngẫm nghĩ, rồi buột miệng hỏi thành tiếng.

Pháp sư Á La mỉm cười thản nhiên nói: "Đây là các vị thần."

"Thần?" Lữ Cánh Nam nhíu đôi lông mày thanh tú lại.

Pháp sư Á La giải thích: "Đúng, không phải các vị thần trong Phật giáo, cũng không phải thần trong Bản giáo, mà là thần trong tín ngưỡng dân gian của Tây Tạng, nhưng trong Phật giáo và Bản giáo cũng có ghi chép về họ, chỉ là lời lẽ khác nhau mà thôi. Nếu ta không lầm, năm pho tượng nay là năm vị thần núi, nhưng rốt cuộc là năm vị nào thì cũng không rõ. Vì Tây Tạng chúng ta có rất nhiều thần núi, miêu tả về các vị thần đều từa tựa nhau, không có thú cưỡi và pháp khí thì khó lòng xác nhận được."

Nét mặt Lữ Cánh Nam liền trở nên nghiêm trang kính cẩn: “Những bức

tượng lớn nhỏ ở đây, toàn bộ đều là thần linh sao? Tại sao lại giống như người bình thường vậy?"

Pháp sư Á La mìm cười: “Bình thường hóa các vị thần linh, vừa khéo hợp với áo nghĩa Phật chúng bình đẳng, ta tức là Phật của Thánh giáo chúng ta.”

“Các người xem những vị thần này, giống như đang làm gì vậy?” Người trẻ tuổi dột nhiên xen vào hỏi.

Nghe người trẻ tuổi ấy nhắc nhở, Lữ Cánh Nam mới phóng tầm mắt ra rộng hơn, không tập trung vào một hai pho tượng hay một nhóm tượng nào đó nữa, mà cố gắng có một cái nhìn tổng thể về tất cả các pho tượng trong gian rộng lớn này. Chỉ thấy những vị thần linh ấy tụm

năm tụm ba, đằng này một nhóm, đằng kia một nhóm, đều đang đàm luận gì đó, cũng có người nhíu mày trầm ngâm suy nghĩ. Xa hơn chút nữa, không ngờ cũng có tượng của Tạng truyền Phật giáo, chỉ là khoảng cách quá xa, nhìn không được rõ lắm. Nhưng nhìn mấy pho tượng lớn nhất, Lữ Cánh Nam vẫn có thể khẳng định, các tượng Phật ấy trang nghiêm hơn tượng thần này nhiều, tuy cũng đang trò chuyện, nhưng chỉ hơi nghiêng đầu, liếc mắt, không giống các tượng thần linh ở phía này, kẻ đứng người ngồi, tư thế hết sức tùy tiện.

Thị lực của pháp sư Á La tốt hơn của Lữ Cánh Nam, ông nhìn thấy đằng phía sau các bức tượng Phật ấy, ở mé phía Tây có

một số bức tượng khác nữa, tạo hình độc đáo kỳ dị, nửa người nửa yêu, một sừng, một mắt. Một tia chớp lóe lên trong đầu pháp sư, ông lập tức hiểu ra, đại điện khổng lồ này quy mô thực sự vĩ đại, đã dung nạp hết mọi lực lượng về một mối. Các thần linh trong truyền thuyết thần thoại dân gian của Tây Tạng cổ chiếm cứ một phương, các vị Phật trong Tạng truyền Phật giáo chiếm một phương, các Tán, Ma, Niên trong Bản giáo cổ đại chiếm một phương, ngoài ra còn một số bức tượng khác mà ngay cả pháp sư Á La cũng không biết lai lịch từ đâu. Các loại thần Phật của Tây Tạng cổ đại đều tề tựu về đại sảnh này, từ những vị người đời đã biết, cho đến những vị xưa nay không được nhắc đến trong kinh sách

nào. Quy mô hùng vĩ, số lượng đầy đủ, chỉ riêng một đại điện này thôi, cũng đã ẩn chứa không biết bao nhiêu bí mật và tri thức đủ khiến người đời phải sững sờ kinh hãi rồi! Nếu có thể để các chuyên gia học giả đến khảo chứng, thực không biết sẽ phát hiện ra được bao nhiêu thứ có giá trị văn hóa lịch sử to lớn nữa!

"Hình như đang hội đàm thảo luận gì đó?" Lúc này, Lữ Cánh Nam đã trả lời được câu hỏi của người trẻ tuổi kia. Không sai chút nào, những tượng thần này ghé đầu ghé tai vào nhau, túm năm tụm ba, thực giống như đang tham gia một buổi thảo luận. Người Qua Ba cổ đại đã lợi dụng những mỏ đá khổng lồ dưới lòng đất, đẽo gọt ra vô số bức tượng cỡ

lớn, rồi thỉnh tất cả các vị thần Phật ấy về một gian đại điện. Sắp xếp theo hình thức tương tự như đàn tràng Mạn đà la, chính là để bọn họ tham gia hội thảo ư? Người xưa rốt cuộc muốn thông qua những pho tượng này nói gì với chúng ta? Các vị Phật này thuộc về nhiều giáo phái khác nhau, rốt cuộc đang thảo luận luận điều gì?

Người trẻ tuổi cũng đang hỏi Lữ Cánh Nam đúng câu hỏi ấy: "Đúng vậy, đúng là đang hội thảo, vậy các người có biết, bọn họ đang thảo luận vấn đề gì không?" Câu hỏi này Lữ Cánh Nam không trả lời được, thần linh đang thảo luận vấn đề gì, người trần mắt thịt làm sao có thể biết được chứ?

“Ừm, đáp án ở đằng kia.” Người trẻ tuổi vươn thẳng cánh tay, chỉ về phía đằng xa. Lữ Cánh Nam nhìn theo hướng đó, chỉ thấy ở chỗ xa nhất dường như có một bức điêu khắc rất lớn, những người khổng lồ cao hai ba chục mét kia vẫn còn chưa cao bằng một phần bức tượng này. Thứ ấy, có lẽ là tác phẩm điêu khắc lớn nhất trong đại điện này rồi, chỉ có điều khoảng cách quá xa, lại bị vô số các tượng thần lớn nhỏ chắn mất tầm mắt, không dễ gì nhận ra được. Nhìn từ xa, trông vật ấy tựa như một quả đào, có điều phần chóp đỉnh lại không nhọn, hơi giống quả táo. Lữ Cánh Nam lắc đầu, sợ rằng đi đến được đó cũng phải mất rất nhiều thời gian, chỉ đành chờ khi nào lại

gần hơn chút nữa, ra chỗ thoáng đãng rộng rãi mới nhìn rõ được.

Tuy Pháp sư Á La từ đầu đến cuối không nói không rằng, nhưng cũng muốn tìm hiểu cho rõ ràng. Người trẻ tuổi đề nghị: "Đi xem đi, để vén lên tấm màn bí mật che phủ trong lòng các người." Nghe giọng điệu ấy, dường như y vốn không hề lo lắng bọn họ sẽ bỏ chạy. Pháp sư Á La không khỏi thầm than: "Kẻ này tự tin quá."

Ý NGHĨA CỦA SỰ TỒN TẠI

Lữ Cánh Nam dìu pháp sư Á La, cùng tiến về phía bức điêu khắc khổng lồ. Dọc đường toàn là các tượng thần Phật cao lớn, trước mặt một số vị thần Phật quan trọng có kê một chiếc bàn đá khổng lồ.

Đồ vật bày trên những bàn đá ấy đã không thể gọi là đồ thờ cúng được, toàn bộ đều là châu báu sáng lấp lánh, chất thành đống như quả núi nhỏ. Bọn lính đánh thuê đang mải mê leo lên leo xuống, qua qua lại lại giữa những ngọn núi báu vật. Chúng cứ hết hơi hết sức, khó khăn lắm mới leo lên được một cái bàn, trong đầu chỉ còn biết đống báu vật rực rỡ, sáng mắt lên lao bổ vào giữa một rừng pháp khí và châu báu, bị va đập mạnh cũng chẳng hề đau đớn. Nhưng khi chúng leo lên đến đỉnh một ngọn núi châu báu, nhìn sang bàn khác, lại phát hiện ra đống châu báu ở cái bàn đằng xa ấy to hơn đống bên này, bảo vật nhiều hơn, tinh xảo đẹp đẽ hơn, vậy là lại nhao nhao leo xuống, lao về phía cái bàn kia, đợi khi

leo được lên đến đỉnh, lại có phát hiện mới, vậy là lại hùng hục xông đến một chỗ khác.

Bọn lính đánh thuê nhảy nhót leo trèo như khỉ, hùng hục lao như sói, túi quần túi áo nhét căng các loại đồ trang sức vàng bạc, có tên nhét đầy túi, hai tay cũng không cầm hết được, liền dùng miệng cắn, dùng đầu đội. Nhiều tên khác thì dùng túi da rắn cỡ lớn đã chuẩn bị từ trước, nhét đầy hai túi, buộc dây thừng vào lối đi xềnh xệch, rõ ràng đã nặng đến nỗi không kéo nổi nữa, mà vẫn ra sức nhét vào, trông thấy thứ gì trân kỳ là lại bất chấp tất cả lao xồng xộc tới, lại bỏ những thứ đã nhét vào vung vãi ra ngoài, trông bừa bãi hết sức.

Thi thoảng cũng có tranh chấp, nhưng Khafu trị thuộc hạ rất nghiêm khắc, luôn có một nhân vật kiểu như tiểu đội trưởng đứng ra hòa giải, hai bên lập tức ngừng ngay lại, càng không nói đến việc phải đụng dao đụng súng. Nguyên nhân chủ yếu vẫn là báu vật ở đây quá nhiều, cho dù bọn lính đánh thuê này có dốc hết tâm lực ra cũng chỉ mang đi được một phần không đáng kể mà thôi.

Kim cương xử, Thập tự kim cương xử, Phản vạn tự kim phù, Kim cương quyết, Hoàng kim cô lâu bổng, Cốt bổng, Thiên yết kiếm, Thiên yết mâu, Thiên yết câu, Hoàng kim lâu cốt, Thất bảo hải loa, Kim dực điểu, Ma yết, voi, hổ, ngựa, Hoa mạn cung, Câu hồn bài, Thổ bảo

thử...

Các loại pháp khí và bảo vật Mật giáo nằm lăn lóc vương vãi khắp nơi, pháp sư Á La nhìn mà lắc đầu suốt, ông rảo chân bước nhanh ra phía xa, ít nhất cũng coi như khuất mắt trông coi.

Chẳng rõ đi được bao lâu, nhữmg tiếng cười the thé náo động, tiếng gào hét đã không còn lọt vào tai họ nữa, hai người dần rút ngắn khoảng cách với bức điêu khắc lớn nhất ở trung tâm, càng đến gần, lại càng thấy kinh hãi. Bức điêu khắc này quả thật rất lớn, cao chừng trăm mét, gần như chạm đến trần đại điện, khi đến gần họ mới phát hiện, hình như đây là một cái đầu người, phần họ trông thấy có lẽ là cái gáy.

Một cái đầu người cao cả trăm mét, đặt chính giữa các loại thần Phật của nhiều tôn giáo khác nhau, người Qua Ba cổ đại rốt cuộc muốn biểu đạt điều gì? Cả pháp sư Á La lẫn Lữ Cánh Nam đều hiểu rõ, bức điêu khắc lớn thế này, đến quá gần sẽ chỉ có thể nhìn thấy một bộ phận, hai người bèn quyết định không tiến lên nữa, mà xuyên qua các tượng thần Phật, đi vòng ra phía chính diện bức tượng đầu người khổng lồ.

Đi mất gần một tiếng, Lữ Cánh Nam đột nhiên dừng lại, tò mò nhìn xuống mặt đất xung quanh. Pháp sư Á La lướt ánh mắt qua, lập tức hiểu Lữ Cánh Nam phát hiện ra điều gì. Mặt đất chỗ họ đang đi có màu sắc hơi khác với mặt đất chỗ đằng

xa kia, có điều, vì diện tích quá lớn nên không dễ gì phát hiện được. Màu sắc dưới đất lại vẽ nên những đường tròn đồng tâm xung quanh tượng đầu người, để ý quan sát sẽ thấy các tượng thần Phật phân bố trên mỗi vòng tròn ấy đều khác nhau. Pháp sư Á La ngẫm nghĩ hồi lâu, thầm nhủ: "Bố cục này, kết cấu này, lẽ nào là Đại diễn Luân hồi đài trong truyền thuyết?" Ông bất giác nhớ lại miêu tả về Luân hồi đài trong kinh điển Mật giáo: “Các vị thần Phật, đưa mắt nhìn vào, sinh tử luân hồi, mãi không chấm dứt...”

Lữ Cánh Nam xem xét một lúc rồi nói với pháp sư A La: "Chỗ này cũng có cơ quan, chỉ là chưa khởi động thôi." Pháp sư Á La chầm chậm gật đầu. Hai người

càng thêm dè dặt, các tượng đá ở đây cái nhỏ nhất cũng cao năm sáu mét, cái lớn thì cao đến hai ba chục mét, nếu cơ quan khởi động thật, tuyệt đối chẳng phải chuyện chơi. Không biết bao lâu sau, hai người rốt cuộc cũng đến được phía trước tượng đầu người đó, cảnh tượng đạp vào mắt không khỏi khiến họ sững sờ. Đây chính xác là một bức tượng đầu người khổng lồ, ngũ quan rõ nét, đầu không có tóc, nhưng không liên quan gì đến hình tượng Phật hay La hán trong tôn giáo mà lại hơi giống những hình người ở chỗ Cánh cửa Chúng sinh: không có tóc, cũng không phân biệt nam nữ. Không thể phân biệt được các đường nét trên gương mặt pho tượng đầu người này, bởi toàn bộ phần mặt bò lúc nhúc các loại trùng kiến,

toàn là những loài sinh vật hung dữ, có độc, khiến người ta nhìn mà phát sợ. Các loại sinh vật có độc bò ngang dọc khắp trên bộ mặt khổng lồ ấy, mỗi con đều được điêu khắc tinh xảo giống hệt vật sống, nhìn từ xa thậm chí còn có cảm giác như chúng đang nhung nhúc di động.

Bản thân gương mặt của tượng đầu người ấy vốn đã rất hung dữ, cái miệng há to, lỗ mũi hếch lên, bộ dạng như thể đang chọn người để cắn nuốt, hai mắt lồi hẳn ra ngoài, tròng mắt tựa hồ đang trừng lên nhìn sinh vật trước mặt mình. Nhãn cầu được điêu khắc như mắt của đứa trẻ bị não úng thủy, chỗ lông mày tuy bị độc trùng phủ kín, song vẫn nhìn ra được hai hàng lông mày chau lại như thể đang trầm

ngâm nghĩ ngợi điều gì đó. Nhìn từ xa, đây là một bức tượng đầu người bị buộc phải banh miệng ra, hai mắt hết sức kinh hãi, đồng thời lại lộ ra dáng vẻ lo lắng trầm tư. Thị lực của pháp sư Á La rất tốt, ông còn trông thấy trong cặp mắt trũng xuống và cái miệng khổng lồ đang há to ra ấy dường như còn thứ gì khác, bèn cùng Lữ Cánh Nam tiến lại gần hơn để nhìn cho rõ.

Khi khoảng cách rút ngắn lại, những sự vật trong miệng và trong nhãn cầu của tượng đầu người cũng dần trở nên rõ ràng hơn. Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La càng lúc càng thêm kinh ngạc. Chỉ thấy trên cặp mắt của pho tượng đầu người khổng lồ ấy toàn là những hình chạm

khắc các tư thế giao hợp của nam và nữ, còn trong cái miệng há to kia lại có cả chim bay thú chạy, cây cỏ hoa lá, đủ các loại người, thần Phật yêu ma... không gì là không có. Quan sát ở cự ly gần mới thấy, lũ độc trùng trên gương mặt kia không chỉ đang cắn xé bộ mặt người khổng lồ, mà đồng thời cũng đang cắn xé lẫn nhau. Phần xương đầu phía trên trán một chút đã bị bọn độc trùng cắn thủng một lỗ, cơ hồ tất cả lũ độc địa ấy đều chen chúc, tranh nhau bò về phía cái lỗ ấy, cũng có rất nhiều độc trùng bò ra từ trong tai, lỗ mũi và khóe mắt của pho tượng, song số nhiều hơn lại muốn chui vào... Pháp sư Á La và Lử Cánh Nam chưa bao giờ gặp tác phẩm điêu khắc nào giống thế này, không có trong Mật

giáo, Phật giáo hay Bản giáo, thậm chí cả trong các truyền thuyết thần thoại lưu truyền trong dân gian cũng không có thứ kỳ dị đặt giữa trung tâm của chư thần chư Phật này rốt cuộc là gì?

“Pháp sư đại nhân, thứ... thứ này... trong điển tịch có nhắc đến không?” Lữ Cánh Nam hỏi với vẻ đầy nghi ngại.

Pháp sư Á La khẳng định: “Không có, tuyệt đối không có! Có lẽ, người Qua Ba sau khi tới đây mới điêu khắc ra thứ này. Ta tin chắc ở bất cứ nơi đâu trên thế giới, cũng không thể tìm được một bức điêu khắc tương tự. Thứ này rốt cuộc tượng trưng cho điều gì? Đặt nó ở vùng trung tâm của tất cả tượng thần Phật, để các vị thần linh suy tư, rốt cuộc là suy tư

vấn đề gì?”
“Tồn tại!” Giọng nói của người trẻ tuổi kia vang lên ở đằng trước, kế đó, hai người liền thấy y bước ra từ phía sau một pho tượng đá lớn. Thì ra, sau khi Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đi, người trẻ tuổi ấy cũng tò mò đến xem xét bức điêu khắc trung tâm đại điện. Y đi lối tắt, nên đến phía dưới bức tượng đầu người khổng lồ trước Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La, và đã ở đây quan sát được một lúc lâu rồi.
“Tồn tại?” pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam thực sự không thể liên hệ tác phẩm điêu khắc trước mắt với lời người trẻ tuổi kia vừa nói.
"Đúng thế, sự tồn tại." Người trẻ tuổi

chắp hai tay sau lưng bước tới, nét mặt lộ vẻ đắc ý, bộ dạng tựa như một hướng dẫn viên thâm niên trong viện bảo tàng, chậm rãi giải thích cho hai người:
"Trong tất cả các sinh vật, những loài sở hữu ý thức tự ngã cực kỳ hiếm hoi, voi, cá heo, tinh tinh, gorilla... đếm được trên đầu ngón tay, đại đa số các sinh vật còn lại đều chỉ hành động theo bản năng. Mục đích tư duy của chúng cũng chỉ là để thỏa mãn nhu cầu mang tính bản năng: lãnh địa, ăn, giao phối. Những sinh vật cấp thấp hơn nữa còn không có năng lực tư duy, ngay cả phương thức hành vi của chúng cũng đều được di truyền trực tiếp từ đời cha ông. Bọn chúng chỉ là một bản sao của chính mình, không ngừng lặp lại bản thân trong dòng thời gian vô tận. Chỉ

có con người các ngươi, mới thực sự học được và có khả năng sử dụng tư duy để sáng tạo."

Nói đoạn, người trẻ tuổi giơ tay chỉ về phía bức tượng đầu người khổng lồ.

Điểm này thì Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La chỉ có thể gật đầu thừa nhận, xét cho cùng, ngoại trừ sinh vật ngoài hành tinh có trí tuệ cao xưa nay vẫn luôn nằm trong vòng nghi vấn, con người có thể xem là vạn vật chi linh, là loài duy nhất trên địa cầu nắm được năng lực tư duy và vận dụng nó một cách thành thục. Đây là sự thật đã được công nhận rộng rãi.

Nhưng pháp sư Á La lại để ý thấy, người trẻ tuổi kia không nói "con người chúng ta", mà là "con người các ngươi", nhìn

vẻ mặt khinh khỉnh của y, tựa như không thèm tự nhận mình là con người vậy.
"Rất rõ ràng, người Qua Ba cổ đại từ hơn một nghìn năm trước đã nhận thức được đại não, chứ không phải trái tim, mới là hạt nhân của tư tưởng, sớm hơn châu u cả mấy trăm năm," người trẻ tuổi cười gàn lạnh lẽo, nói: "Vì vậy bản thân bức tượng đầu người này hẳn là đại diện cho một con người. Trung khu của năng lực hành vi, năng lực phán đoán, năng lực tư duy đều nằm ở đại não, đó cũng là điểm duy nhất khác biệt giữa nhân loại và các loài sinh vật khác. Khi quan sát từ xa, các người có nhận ra gương mặt này hơi quen quen không? Không tính đến thể tích khổng lồ và những loài độc trùng bò

đầy mặt kia, trông nó có giống bức "Người suy tưởng" của Rodin hay không? Nếu không xét tới bộ mặt kinh khủng như vậy, cũng không xét tới cái miệng há to, mà chỉ nhìn vào hai hàng chân mày nhíu chặt kia, rõ ràng những người Qua Ba cổ đại đó đã nắm bắt được cách biểu đạt hai chữ "suy tưởng" một cách rất hoàn mỹ" Nghe người trẻ tuổi chỉ ra vậy, Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đều chau mày, nghxi kỹ lại cũng thấy hơi giống thật. Hiển nhiên năng lực quan sát của người trẻ tuổi này sắc bén hơn họ rất nhiều, nhưng càng như vậy, hai người lại càng thêm lo lắng, đồng thời cũng không khỏi run sợ trong lòng. Họ cảm thấy có điều gì đó không ổn, nhưng lại không sao nói ra được.

“Trong cặp mắt toàn là dục vọng.” người trẻ tuổi thu nụ cười lại, ngước nhìn hai mắt pho tượng, "có lẽ các người cho là vậy, nhưng thực ra không phải, tin rằng cả hai đều không lạ lẫm gì với Hoan hỉ thiền trong Tạng truyền Phật giáo, chắc cũng từng gặp vô số các bức điêu khắc miêu tả cảnh quan hệ nam nữ. Hai người xem những hình khắc nam nữ giao cấu trong đôi mắt này, so với những bức điêu khắc ấy, có chút khác biệt nào không? Những hình khắc này kỳ thực chỉ là những bức tranh giao phối rất nguyên thủy, rất bình thường mà thôi, chúng tượng trưng cho sự sinh sản. Bất cứ loài nào muốn duy trì sự tồn tại của mình, cho dù sử dụng phương thức nào chăng nữa,

cũng không thể tách khỏi hai chữ 'sinh sản' được. Sinh sản là phương pháp duy nhất để mọi thể sống hữu hạn bảo tồn được hệ thống tự thân của chúng, nhân loại các người cũng không ngoại lệ.”

Nghe đối phương giải thích, Lữ Cánh Nam mới ngẩng lên nhìn lại cặp mắt của bức tượng đầu người, quả nhiên, những hình tượng nam nữ trong đó tuy đang tiến hành giao phối với nhiều phương vị, tư thế khác nhau, nhưng thứ được nhấn mạnh ở đây đích thực không phải tính dục, thậm chí người xưa còn cố ý ẩn đi vẻ hoan lạc của hai bên. Nét mặt của các cặp nam nữ đều nghiêm túc dị thường, giống như những cặp khổ sai đang lao động vất vả vậy. Lột bỏ đi tấm áo ngoài

văn minh, thực ra hành vi mà nhân loại phê phán, ngợi ca, cảm thấy thần bí, cảm thấy tò mò, cảm thấy hổ thẹn, cảm thấy khinh thường ấy, chẳng qua chỉ vì một mục đích cực kỳ đơn giản... sinh sản!

Không dừng lại ở đó, người trẻ tuổi tiếp tục cất tiếng: "Mắt nhìn xa hơn, vì vậy nó nhìn thấy ý nghĩa bản chất của sự tiếp diễn giống nòi... sinh sản, còn miệng, trong cái miệng lớn này có vô số thứ, bao la vạn tượng, nhưng bất luận thế nào cũng không thể thoát ra khỏi phạm trù vật chất hữu cơ. Nó tượng trưng cho sự tuần hoàn của năng lượng, ừm, nói vậy có vẻ hơi thâm ảo quá, có lẽ người xưa biểu đạt đơn giản hơn một chút, nhưng tôi cảm thấy, nó chính là tượng trưng cho sự tuần

hoàn của năng lượng. Một giống loài muốn tiếp tục tồn tại thì không thể tách rời khỏi sự sinh sản, còn một cá thể sinh vật muốn tiếp tục tồn tại thì không thể không có tuần hoàn năng lượng. Đối với nhân loại bình thường, đó cũng chính là... ăn. mọi thứ điêu khắc bên trong cái miệng này, đều có thể ăn được.” Người trẻ tuổi nhếch mép lên, như cười mà không phải cười, liếc nhìn cái miệng khổng lồ đó.

“Những... những tượng Phật ấy...” Lữ Cánh Nam kinh ngạc chỉ vào phía trong cùng, trong đó còn có cả tượng thần Phật yêu ma cơ mà!

Người trẻ tuổi nhìn có vẻ giễu cợt, đoạn quay sang pháp sư Á La nói: “Nếu trên

đời này có yêu ma thần Phật, con người lại trong tình trạng đói không thể chịu nổi nữa, nói không chừng cũng đành bắt lấy mà ăn thôi, phải vậy không?”

Pháp sư Á La ớn lạnh cả sống lưng, đối với tôn giáo, câu nói này thực sự là một điều đại bất kính, nhưng ông lại nhất thời quên cả phản bác, trong lòng ngấm ngầm cảm thấy, có lẽ người trẻ tuổi này đã nói đúng! Trong các thần thoại truyền thuyết khác nhau, chuyện ăn thịt thần, ăn thịt ma cũng không hiếm, thí dụ như trong Tây Du Ký, bất kể là yêu ma quỷ quái hay những kẻ xấu bình thường, chẳng phải đều muốn bắt Đường Tăng ăn thịt đấy hay sao?

Người trẻ tuổi lại đưa ánh mắt thương

hại liếc nhìn Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La, châm biếm: "Phàm những thứ có thể tìm được, có thể bỏ vào miệng, có loại nào mà con người chưa từng ăn chứ? Có điều, những người Qua Ba cổ đại này cũng không phê bình hành vi đó, họ chẳng qua chỉ biểu đạt một thứ bản năng bằng phương pháp đơn giản và nguyên thủy nhất mà thôi, một con người muốn tồn tại, ắt phái có sự trao đỏi náng lượng, ăn chinh là điéu kiện cơ bán nhất để nhân loại duy trì sự tồn tại của mình."

Nói tới đây, người trẻ tuổi mới dừng lại, quay đầu tiếp tục quan sát bức tượng đầu người khổng lồ. Pháp sư Á La liếc nhìn bóng lưng của y, thầm thắc mắc, người trẻ tuổi này nhắc đến cặp mắt, đến cái

miệng, nhưng điểm đặc biệt, rõ ràng nhất của pho tượng này thì y lại không hề nhắc đến. Ông rốt cuộc cũng không nén được, cất tiếng hỏi: "Những độc trùng trên mặt, tượng trưng cho thứ gì?"

Người trẻ tuổi quay đầu lại, bộ dạng như một ông cụ đang dạy đời cho lũ trẻ con: "Tượng trưng cho vấn đề mà tất cả thần Phật trong đại điện này đều đang suy tư... ý nghĩa của sự tồn tại," nét mặt y lúc này tựa hồ một vị trí giả đã nếm trải đủ ngọt bùi đắng cay của cuộc đời, trong mắt toát lên niềm cảm ngộ cùng sự xót thương trước thế sự đa đoan. Pháp sư Á La thầm kinh hãi, mỗi cử động dù là nhỏ nhặt nhất của người trẻ tuổi này, không ngờ đều mang theo ám thị tâm lý rất mạnh mẽ,

khiến người ta chấp nhận quan điểm của y một cách vô thức, thủ đoạn này... đáng sợ, thật sự quá đáng sợ!

Nhân lúc người trẻ tuổi ấy không để ý đến mình, pháp sư Á La khẽ nói với Lữ Cánh Nam: "Nghe y nói, chớ nhìn vào mắt y." Lữ Cánh Nam cơ hồ đột nhiên tỉnh ngộ, làm một động tác nhỏ, biểu thị ý "đã biết" với ông, mắt vẫn nhìn về phía người trẻ tuổi kia, nhưng ánh mắt thì đã chếch ra tít đằng xa.

Người trẻ tuổi kia hoàn toàn không phát giác ra động tác nhỏ của hai người, hoặc giả đối với y, kiểu cách nói chuyện đầy ám thị này sớm đã trở thành một thosiquen rồi cũng nên. Y tiếp tục giải thích: “Ý thức của trẻ con lúc mới sinh

ra là một mảng trống rỗng, như một tờ giấy trắng vậy, khi nó phát ra tiếng khóc đầu tiên, nghe thấy âm thanh đầu tiên của thế giới này, cũng giống như vạch lên tờ giấy trắng ấy một nét bút, khi nó mở mắt ra, bắt được tia sáng đầu tiên, cũng giống như vạch thêm một nét bút nữa lên tờ giấy trắng ấy, cứ thế trải qua một đời người, những gì nhìn thấy, nghe thấy, ngửi thấy, nếm được, tiếp xúc được, cảm tri được, tất thảy mọi thứ đều vạch lên vô số đường nét khác nhau trên tờ giấy trắng ấy. Đối với bức tượng này, mỗi sự vật trên thế gian, đều được biểu đạt bằng một con độc trùng, có lẽ ẩn hàm đạo lý 'Ngũ sắc khiến mắt người ta mù lòa, ngũ âm khiến người ta điếc lác' của Đạo gia. Cuối cùng, đời người sẽ giống như bức

tượng này vậy, bị các loại độc trùng bò khắp nơi, chui vào trong óc, bụp...”
Người trẻ tuổi phát ra âm thanh như thể tên lửa bắn vút lên, tay làm động tác biểu thị mọi thứ dều kết thúc.

Pháp sư Á La thấp giọng nói: "Lời từ một phía, không thể tin hết được."

Lữ Cánh Nam hỏi: "Ngươi nói các vị thần Phật ở đây đều đang suy nghĩ, suy nghĩ cái gì? Trên mặt bò đầy sâu bọ, tượng trưng cho ý nghĩa của sự tồn tại ư?"

Người trẻ tuổi đáp: "Toàn bộ bức tượng này biểu đạt một sự mâu thuẫn của tồn tại, cặp mặt tượng trưng cho sự tồn tại của giống loài, cái miệng tượng trưng cho sự tồn tại của cá nhân, còn các loại

sâu độc bò khắp mặt tượng trưng cho mâu thuẫn của hai sự tồn tại này, đây là một cuộc giao tranh rất dữ dội. Ai cũng biết, một sinh mệnh sinh ra trên đời này, kết quả cuối cùng là cái chết, chưa bao giờ có ngoại lệ, từ đó suy rộng ra, kết quả cuối cùng của bất cứ loại vật chất nào xuất hiện trên thế gian này cũng đều là diệt vong, tiêu vong. Kể từ ngày bắt đầu sự tồn tại của mình, nó đã bước trên con đường dẫn đến sự không tồn tại. Ngay cả chúng ta, trong vũ trụ này, chúng ta cũng chỉ sinh ra từ một điểm đơn lẻ, cuối cùng lại trở về một điểm đơn lẻ, sinh ra trong hư vô, rồi lại trở về với hư vô. Đây chính là điểm quy tụ cuối cùng của toàn bộ vật chất mà thời gian và không gian có thể bao hàm. Như vậy, sẽ

nảy sinh một vấn đề nếu sinh ra chỉ là bắt đầu của chết đi, mục đích cuối cùng của sự tồn tại đều là hủy diệt, vậy thì, ý nghĩa của sự tồn tại rốt cuộc là ở đâu? Vì cớ gì mà phải tồn tại? Kể từ khi nhân loại sở hữu ý thức tư tưởng có hệ thống đến nay, ngoài việc tìm hiểu xem bản thân là ai, thì vấn đề này cũng là một mệnh đề triết học chung cục. Kỳ thực, cả hai cũng có thể coi là một vấn đề. Kể từ khi con người biết ghi chép lịch sử, đã xuất hiện vô số triết gia, vĩ nhân, nhưng chưa một ai làm rõ được vấn đề này. Nói một cách đơn giản là, ta từ đâu đến? Sau này sẽ đi đâu? Gần như mọi tôn giáo đều được sinh ra để giải quyết vấn đề này. Những tôn giáo thâm ảo một chút thì cố trình

bày cho rõ, tại sao con người lại sống, tại sao con người lại chết. Những tôn giáo nông cạn hơn thì trực tiếp nói với ta, con người nên sống như thế nào, và phải đối mặt với cái chết như thế nào. Nhưng sự thực là không có tôn giáo nào tìm được một đáp án chính xác, những câu trả lời mơ hồ nửa nạc nửa mỡ cuối cùng sẽ dẫn đến kết quả, những người khác nhau đọc giáo lý của cùng một tôn giáo, lại có được những câu trả lời khác nhau, thậm chí còn có nhân sinh quan và thế giới quan khác nhau nữa." Nói tới đây, y nghiêng mặt nhìn Lữ Cánh Nam nói: “Cô có biết cô tồn tại vì cái gì không?”

Lữ Cánh Nam không cần nghĩ ngợi, lập

tức đáp ngay: "Đương nhiên."

Người trẻ tuổi lộ vẻ mặt như thể mình đã hỏi sai người, vỗ vỗ trán nói: “À, quên mất, cô là kẻ sống gửi.”

Lữ Cánh Nam biến sắc, không tự chủ được giơ tay lên chỉ mặt người trẻ tuổi nói: “Ngươi... ngươi...”

Pháp sư Á La cũng ngầm kinh hãi, cả chuyện bí mật như vậy mà đối phương cũng biết, người trẻ tuổi này rốt cuộc đã nắm trong tay bao nhiêu bí mật?

Người trẻ tuổi cười cười nói tiếp: "Đối với một kẻ sống gửi đã quên đi bản thân mình, chỉ tồn tại vì người khác như cô, hỏi vấn đề này thành ra lại thừa thãi mất rồi."

Người trẻ tuổi lại hướng ánh mắt dò hòi

sang phía pháp sư Á La, pháp sư bèn đáp lại bằng một câu kệ: "Làm theo tâm mình, cả đời không hối."

Chỉ nghe đối phương bật cười châm biếm: "Ta hỏi ông tồn tại vì cái gì, còn câu trả lời của ông lại là một phương thức tồn tại." Y lắc lắc đầu, nói tiếp: "Nói gì thì nói, điều pho tượng khổng lồ trước mặt chúng ta đây muốn biểu đạt, chính là ý này, nó đang chất vấn mọi vị thần Phật, nếu mục đích của tồn tại là để hủy diệt, vậy thì ý nghĩa của sự tồn tại rốt cuộc nằm ở đâu?"

Đôi mắt u uất của người trẻ tuổi bất ngờ ngước lên, trong mắt lóe sáng, pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam không hẹn mà cùng chìm vào suy tư. Chỉ là, điều pháp sư Á

La băn khoăn không phải ý nghĩa của sự tồn tại, mà là: "Câu cuối cùng của người trẻ tuổi này hình như có nhầm lẫn, không nên nói mục đích của tồn tại là để hủy diệt, mà phải nói kết quả cuối cùng của sự tồn tại đều là hủy diệt mới đúng chứ nhỉ?"

Cả ba dường như đều đắm chìm trong suy nghĩ của riêng mình, nhất thời không ai lên tiếng. Lúc này, Lữ Cánh Nam nhìn lại bức tượng đầu người khổng lồ ấy, tức thì có cảm giác khác biệt hẳn ban đầu. Nếu không có người trẻ tuổi này giải thích, ai có thể nghĩ ra bức tượng đầu người thoạt trông thì xấu xí, dữ tợn và đáng sợ này, lại ẩn hàm ý nghĩa sâu xa đến thế? Nhìn mãi, nhìn mãi, cô trông

thấy bên dưới cái miệng khổng lồ ấy, hình như có mấy bóng người!

VÙNG ĐẤT LINH HỒN

Bọn lính đánh thuê ấy không phải toàn bộ đều là hạng tầm thường dung tục, trong nhóm cũng có một số không bị các thứ vàng bạc châu báu chất đống lên như núi trên những bán đá khổng lồ ấy làm mê hoặc tâm trí. Bọn chúng đã quan sát, đồng thời nhanh chóng nhận ra, trên những bàn đá ấy chẳng qua chỉ là các món đồ thờ dùng để cung phụng cho những vị thần Phật phía sau, rõ ràng đẳng cấp của vị thần phía sau càng cao thì đồ vật bày trên bàn sẽ càng phong phú, châu báu càng tinh xảo đẹp đẽ hơn. Vì vậy, những tên lính đánh thuê ấy bắt đầu tìm

kiếm xem trong cả đại điện này pho tượng nào có đẳng cấp cao nhất, tìm qua tìm lại, rốt cuộc chúng tìm được pho tượng lớn nhất ở chính giữa này. Tuy không biết đó là gì, nhưng nhìn thể tích của pho tượng, cả mấy tên đều khẳng định đẳng cấp của đồ vật bên trong chắc chắn không thể kém được.

Bởi vậy, khi người trẻ tuổi ra lệnh giải tán, mấy tên lính đánh thuê rất biết nhìn hàng không nói lời nào, đã chạy thẳng đến chỗ pho tượng khổng lồ ở chính giữa luôn. Bọn chúng đến bên dưới pho tượng còn trước cả Lữ Cánh Nam lẫn người trẻ tuổi.

Để những người ở xa cũng nhìn thấy các hình điêu khắc trong mắt và trong miệng,

phần mặt của pho tượng hơi nghiêng đi một chút. Mấy tên lính đánh thuê kia vốn chẳng quan tâm đến ý nghĩa của hình khắc, chỉ một lòng tìm kiếm xem bên trong có bảo bối gì không, ngay từ đầu đã thấy trong miệng pho tượng có đủ thứ khác nhau, lại thấp thoáng lóe lên ánh sáng riêng của các loại đá quý. Cả bọn nhận định cái miệng khổng lồ ấy chính là nơi chúng cần tìm, bèn hưng phấn chạy một mạch đến bên dưới chỗ đó. Đến khi tới trước mặt pho tượng, bọn chúng mới phát hiện pho tượng đầu người này quả thực quá lớn, nhìn từ xa thì thấy phần môi dưới chạm đất, nhưng đến gần mới biết muốn leo lên cũng phải tốn khá nhiều công sức. Mấy tên bèn dùng cả tay lẫn chân, dốc hết sức lực leo vào bên

trong miệng bức tượng.

Thực ra, bọn Lữ Cánh Nam vẫn còn cách bức tượng đầu người ấy khá xa, nếu không quan sát kỹ, khó lòng phát hiện ra mấy tên lính đánh thuê đang đeo bám nhau leo vào trong cái miệng khổng lồ ấy. Hiển nhiên, người trẻ tuổi cũng đã nhận ra mấy kẻ này, chỉ nghe y hoảng hốt gọi lớn: "Này! Mấy thằng kia, mau trở lại!" Có điều, khoảng cách quá xa, không gian lại quá rộng lớn, tiếng kêu ấy không thể truyền đến tai mấy tên lính đánh thuê đó. Người trẻ tuổi vội vàng lấy thiết bị liên lạc ra, điều chỉnh tần số, tiếc rằng đã muộn mất một bước, còn chưa chỉnh xong Lữ Cánh Nam đã trông thấy tên lính đánh thuê nhanh nhất leo lên đến chỗ

mép môi của bức tượng đầu người ấy rồi.

Tên lính đánh thuê đó còn chưa kịp vẫy tay hoan hô, thì đã bị một lực hút khổng lồ hút tuột vào bên trong. Lữ Cánh Nam thoáng ngẩn người, ngay sau đó mặt đất đột nhiên rung lên, tiếng ầm ầm vang dội như có một vật thể khổng lồ nặng cả vạn tấn đập mạnh xuống sàn. Cô đưa mắt nhìn bức tượng đầu người kia, chỉ thấy cái miệng đang ngoác to không ngờ đã ngậm lại! Mấy tên lính đánh thuê con đang đeo bám ở mép môi bức tượng cũng bị chấn động vừa rồi làm cho rơi xuống hết. Từ độ cao ấy ngã xuống, hẳn khó có tên nào sống nổi. Chỉ nghe người trẻ tuổi thấp giọng lầm bầm: “Một lũ ngu

xuẩn, lại tốn thêm không ít thời gian của tao rồi!”

Sau khi cái miệng lớn ấy khép lại, cả bức tượng đầu người khổng lồ đó cũng nảy sinh tiến hóa, trước tiên là đôi mắt dần chuyển thành màu đỏ, vô số hình điêu khắc nam nữ giao phối trên con ngươi cũng nhuốm lên một sắc đỏ yêu dị, kế đó sắc đỏ lan dẫn ra phía ngoài mắt, tựa như vết nẻ trên mặt vậy. Những con độc trùng kia cũng lần lượt bị phủ lên màu đỏ, tựa như đang không ngừng vùng vẫy uốn éo, trông lại càng thêm phần sống động. Những vệt đỏ chằng chịt như mạng nhện ấy rời khỏi bức tượng, tiếp tục vươn ra khắp sàn đại điện. Máu của tên lính đánh thuê đó dù sao cũng có hạn,

tuyệt đối không thể nhuộm đỏ cả một diện tích lớn như vậy được, hiển nhiên ở bên trong còn có cơ quan khác nữa. Diện tích bị nhuộm đỏ càng lủc càng lớn, toàn bộ Luân hồi đài bắt đầu từ từ chuyển động.

Lấy pho tượng đầu người khổng lồ làm trung tâm, mặt sàn đại điện tỏa ra thành nhiều vòng tròn đồng tâm lồng vào nhau, hiện giờ, các vòng tròn ấy đều đang chuyển động. Pho tượng đầu người ở giữa xoay ngược chiều kim đồng hồ, vòng bên ngoài lại chuyển động thuận chiều kim đồng hồ, vòng ngoài nữa lại xoay chuyển ngược chiều kim đồng hồ, cứ vậy tiếp nối nhau, tốc độ chuyển động của mỗi vòng cũng khác biệt. Vòng ngoài

cùng chuyển động nhanh nhất, bàn đá ở đó cũng nhiều nhất, còn rất nhiều lính đánh thuê đang lăn lê bò toài trong đám châu báu ở trên đó. Từ lúc bắt đầu có chấn động, bọn chúng đã cảm thấy bất ổn rồi, nhưng bàn đá rất cao, không phải nói xuống là xuống ngay được, nhiều tên chưa kịp nhảy xuống thì cả vòng tròn đã bắt đầu tăng tốc. Mấy giây sau, tốc độ xoay chuyển đã làm đống đồ cung phụng chất như núi trên bàn đá chuyển động, vài tên lính đánh thuê xấu số bị vùi mình giữa đống vàng bạc châu báu cũng coi như là chết có ý nghĩa, một số tên khác đứng không vững, liền bị hất văng khỏi bán đá rơi xuống đất.

Khi tốc độ xoay chuyển tăng dần, chỉ

thấy các vòng tròn cũng bắt đầu tách ra, những vòng xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ chìm xuống, ngược lại, những vòng xoay thuận chiều kim đồng hồ lại dâng lên cao. Mỗi vòng này đều rộng khoảng năm mươi mét, vậy là, trong đại điện đột nhiên dựng lên vô số bức tường dày.

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La để ý thấy những tượng Phật toàn bộ đều nằm trên các vòng xoay ngược chiều kim đồng hồ, còn trên các vòng xoay thuận chiều thì hoàn toàn không có vật gì. Khá nhiều tên lính đánh thuê vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra, đứng ở vòng tròn đang dâng lên cao, nhìn vòng tròn đang hạ xuống mỗi lúc một thấp ở trước mặt sau lưng,

muốn nhảy lại không dám nhảy, chỉ biết cuống cuồng chạy qua chạy lại.

Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và người trẻ tuổi kia đều đứng ở giữa các tượng thần Phật, thấy vòng tròn nơi mình đứng chầm chậm chìm xuống, Lữ Cánh Nam ngầm ra hiệu hỏi pháp sư Á La có nên tranh thủ cơ hội nhảy lên vòng tròn đang dâng lên cao không? Nhưng pháp sư lại lắc đầu từ chối, bọn họ hoàn toàn không biết gì về kết cấu cơ quan trong đại điện này, còn người trẻ tuổi trước mắt dường như lại biết khá nhiều, nếu y vẫn đứng yên giữa những tượng thần Phật này, chắc chắn là có nguyên nhân.

Đối với những người đứng giữa các pho tượng thần Phật như Lữ Cánh Nam,

những vòng tròn không ngừng dâng lên kia giống như các vòng tường vây đang vươn cao vậy. Cùng lúc đó, một bức bích họa khổng lồ tinh xảo cũng từ từ hiện lên trước mắt họ. Kèm theo đó, còn có vô số những ô của chạm trổ đẹp đẽ. Qua các ô cửa này, có thể nhìn thấy các cầu thang hình tròn đan xen chằng chịt bên trong, lên lên xuống xuống phức tạp vô cùng.

Những vòng tròn dâng lên cao đã sắp chạm tới đỉnh vòm mà vẫn không có dấu hiệu dừng lại, khiến bọn lính đánh thuê không may đứng trên những vòng ấy đều phát hoảng, cuống cuồng gào thét ầm ĩ. Lữ Cánh Nam không khỏi thầm khen pháp sư Á La sáng suốt, phỏng chừng

những vòng tròn ấy không chạm trần đại điện thì sẽ không dừng lại. Bấy giờ, mấy tên lính đánh thuê bị kẹt trên các vòng tròn ấy mới có phản ứng, cuống cuồng tìm trong ba lô xem có thứ gì dùng thay cho dù để nhảy xuống không, tiếc rằng ba lô của bọn chúng lúc này đều nhét đầy vàng bạc châu báu, những thứ vô dụng như dù diếc đều đã vứt bỏ ở đâu chẳng rõ nữa rồi.

Tiếng kêu thảm thiết văng vẳng vang lên trong đại điện rộng lớn, đã có một số tên đen đủi bị nghiền nát trong cái cối xay khổng lồ. Người trẻ tuổi liên lạc với đám lính đánh thuê còn lại, bảo chúng đứng yên tại chỗ, không được chạy lung tung, y sẽ đến tiếp ứng.

Người trẻ tuổi ngoẹo đầu, cất tiếng hỏi pháp sư Á La: "Đi cùng tôi không?" Nói dứt lời, y liền nhấc chân đi luôn. Pháp sư Á La ra hiệu, rồi cùng Lữ Cánh Nam theo sau. Lúc này các vòng tròn đá biến thành vô số bức tường vây hình tròn, khắp nơi trên tường đều có các lỗ lớn, trông nửa giống cửa sổ nửa giống cửa ra vào, một số ở sát mặt đất, còn đa phần đều lơ lửng trên cao.

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam theo người trẻ tuổi vào một cánh cửa, cuối hành lang bên trong là một cầu thang dẫn lên trên, đi được một đoạn, cầu thang tách ra làm hai nhánh, lại xuất hiện một cầu thang dẫn xuống dưới. Người trẻ tuổi dẫn bọn họ đi vòng vèo lúc lên lúc

xuống trên các cầu thang như mê cung này, không lâu sau đã bước ra từ một cánh cửa khác.

Hai người quan sát, thấy mình đã đến một vòng tròn có tượng Phật khác, đi thêm chừng trăm mét, liền thấy một pho tượng Phật chắn ngang đường. Những tượng thần Phật khổng lồ kia lúc này đã trở thành những khối đá cản đường, chắn ngang thông lộ. Người trẻ tuổi chẳng buồn để mắt, liền chui vào một cánh cửa khác. Ba người cứ vậy thoắt lên thoắt xuống giữa vô số cầu thang, hành lang.

Mặt khác, Trác Mộc Cường Ba và Merkin cũng bắt đầu một cuộc tìm kiếm mới. Sau khi qua cầu, xác nhận tạm thời không có gì nguy hiểm, hai người bèn

dừng chân nghỉ ngơi ở đầu cầu, đợi cho thể lực hồi phục. Ngoài ra, còn một nguyên nhân rất quan trọng nữa, họ phát hiện ở đầu cầu có một hàng chữ nhỏ. Giờ đây hai người đã đi đến một sự đồng thuận, phàm là chỗ nào xuất hiện chữ, đều chẳng hay ho gì cả. Trước khi thể lực hồi phục tương đối, cả hai đều không dám mạo hiểm xông vào trong. Nghĩa đen của hàng chữ này được Trác Mộc Cường Ba dịch ra là: “Vùng đất linh hồn quẩn quanh, đến chết không thôi.” Nhưng đến giờ thì Merkin không còn dám tin lời Trác Mộc Cường Ba nữa, qua mấy lần trước đó, có thể thấy trình độ dịch thuật của gã này rất có vấn đề.

Rời khỏi chỗ đầu cầu, hai người liền

chui vào một hang đá, mới đầu động huyệt rất lớn, nhưng càng đi sâu vào trong, thông đạo càng hẹp dần lại. Trong động lại có động, liên hoàn nối tiếp, khiến cả hai nảy sinh cảm giác như đang lần mò bước trong tổ kiến vậy. Merkin nhìn vách hang ẩm ướt, bỗng sực nhớ lại những gì trải qua trước đó không khỏi lẩm bẩm: "Nơi này..."

"Thích hợp để nuôi dưỡng sinh vật" Trác Mộc Cường Ba bổ sung nốt phần còn lại.

Đây là câu mà Merkin không muốn nghe nhất lúc này, hai người bọn họ không phải Thao thú sư, vả lại những thứ mà đám người Qua Ba cổ đại kia nuôi dưỡng, thực sự đều rất khó tưởng tượng.

Trong thông đạo âm u ẩm thấp xộc lên

mùi mốc meo, cả bốn mặt thông đạo đều ướt rườn rượt, dưới đất có nước đọng thành vũng, hai người một trước một sau giẫm chân lên các vũng nước phát ra những âm thanh ì oạp. Vũ khí cầm trên tay, cả hai đều tập trung toàn bộ tinh thần cảnh giác. Càng đi sâu vào trong, không gian lại càng tăm tối, chỉ thấy một vùng đen kịt, đèn pha của họ chỉ chiếu được khoảng ba bốn mét phía trước. Tiếng chân giẫm nước trong hang động mỗi lúc một vang hơn. Không lâu sau, hai người hợ chợt nghe thấy những tiếng "táp táp táp" từ trong hang động vẳng ra, Merkin nói: "Động vật nhiều chân, thể hình lớn hơn lũ gián ở ngoài kia."

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: "Số

lượng không ít, cũng phát ra tiếng giẫm nước, bọn chúng có thể leo bám trên tường." Không biết có phải do ngọn đèn pha hay vì nguyên nhân gì khác, những sinh vật đó không chịu lộ diện mà chỉ ẩn mình sâu trong bóng tối, chốc chốc lại phát ra những tiếng "táp táp táp" khi chuyển động, sau khi đi được một quãng, bọn chúng cũng không bám theo hai người nữa, như thể tiếng bước chân của Trác Mộc Cường Ba và Merkin đã quấy rầy chúng nghỉ ngơi vậy. Merkin luôn miệng thúc giục: "Nhanh lên, nhanh lên!" Giờ đây bọn họ đã không còn đường quay lại nữa, cũng chỉ biết hy vọng cái hang động tối om này không dài lắm, có khi ra khỏi đây là thoát nợ không chừng.

Trác Mộc Cường Ba chọn đường thẳng, đi một mạch khoảng hai ba mươi phút là ra khỏi hang tối, có điều cảnh tượng trước mắt lại khiến hai người chẳng thể nào hân hoan nổi.

Phía trước, tình cảnh cũng không khác mấy so với lúc ha người phải leo thang mây. Họ đang đứng trên một mỏm đá chìa ra như mỏ chim ưng, lơ lửng giữa từng không, leo lên không được leo xuống cũng chẳng xong, đằng trước là khe sâu không đáy. Chỉ có một điểm khác biệt duy nhất, đối diện họ không phải là vách đá, mà là một dãy cột đá chỉnh tề ngay ngắn.

Những cột đá ấy to nhỏ không đều, cái nhỏ chu vi khoảng một hai mét, cái lớn

chu vi đến mấy chục mét, đều vươn từ đáy vực sâu lên, rồi mất hút trong khoảng không gian đen kịt trên đỉnh đầu. Giữa các cột đá chìa ra các thanh ngang, kết cấu tương tự như cầu thăng bằng, nhưng khoảng cách và độ rộng hẹp khác nhau. Trên những cột đá lớn có ánh lửa bập bùng, còn những cột đá nhỏ thì được khảm đá phát quang. Từng hàng từng dãy cột vươn ra, toát lên một khí thế mênh mông.

Trong mắt Merkin, trận địa cột đá này tựa như một giàn cốp pha khổng lồ. Y bất giác lẩm bẩm: “Khốn kiếp, chẳng trách vừa nãy bắt chúng ta luyện tập leo trèo.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Xem ra phải leo qua những cột đá này rồi, có điều,

phỏng chừng có vẻ dễ hơn leo vách đá.”
Merkin lầm bầm: “Tôi lo ở giữa những cái cột kia có vấn đề.”
“Vùng đất linh hồn quẩn quanh, đến chết không thôi...” Trác Mộc Cường Ba lặp lại câu cảnh báo ở đầu cầu, tự hỏi: “Tại sao lại xây thành thế này nhỉ?”
“Ê, nhìn phía kia xem!" Merkin chi lên đỉnh đầu Trác Mộc Cường Ba liền ngửa mặt ngó lên, chỉ thấy bề mặt đá phía trên đầu họ phủ lớp vật chất trông như một đám sợi bông mỏng. Từ đám sợi buông xuống những sợi tơ mảnh treo lơ lửng hai vật trông như cái túi, thoạt nhìn thấy giống túi tơ nhện, có điều, kích thước hơi lớn. Theo tính toán sơ bộ của Trác Mộc Cường Ba, thể tích của hai vật hình túi

ấy không thể nhỏ hơn người gã được.
"Chẳng lẽ là nhện?" Merkin đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, tựa như đang hỏi gã.
Trác Mộc Cường Ba nói: "Chúng tôi quả thực đã gặp phải một số loại nhện thể hình rất lớn, có điều...” Gã nhìn chằm chằm lên phía trên đầu, đoạn nói tiếp: "Muốn treo được vật lớn như vậy lên, lũ nhện ở đây, chắc hắn còn lớn hơn cả những con mà chúng tôi từng gặp nữa."
"Mang hai cái kia xuống xem là gì." Merkin đề nghị.
Thấy Trác Mộc Cường Ba trố mắt nhìn mình, Merkin liền giải thích: "Ít nhất chúng ta cũng phải biết chỗ này rốt cuộc có thứ gì, mới quyết định xem bước tiếp

theo sẽ đi như thế nào được chứ."

Trác Mộc Cường Ba nghĩ lại thấy cũng phải, liền gật đầu đồng ý, Merkin bảo gã dùng dây móc bắn xuyên qua vật thể trông như cái túi ấy, sau đó dồn sức giật xuống. Chỉ nghe "bịch", một vật thể dạng túi bọc kín trong tơ nhện rơi xuống đất.

Merkin lấy dao cắt ra, mùi ẩm mốc liền xộc thẳng lên mũi. Y lập tức đưa tay che kín mũi miệng, Trác Mộc Cường Ba đứng xa hơn một chút, thấy vật đó hơi ngả về phía sau, liền buột miệng thốt lên: "Thứ này... giống như loài linh trưởng vậy."

Chỉ thấy trong túi tơ nhện ấy là một cái xác đã phân hủy được một nửa, bị họ giật từ trên cao xuống, nhiều chỗ lòi cả

xương trắng ra ngoài, nhưng vẫn có thể nhận ra đầu mình chân tay, trông rất giống con người.

“Xác người đấy...” Giọng Merkin trở nên lạnh lẽo, số xác chết y từng thấy nhiều hơn Trác Mộc Cường Ba không biết bao nhiêu lần, vừa liếc mắt là đã nhận ra ngay tắp lự, bên trong cái túi tơ nhện này là xác người.

“Xác người hả!” Vừa nghe Merkin nói ra chữ “người”, Trác Mộc Cường Ba cũng giật mình kinh ngạc.

Merkin không phải Thao thú sư, nhưng đã ở cùng Soares một thời gian dài, cũng biết được một số điều, chỉ nghe y gật đầu khẳng định: "Phương thức bắt mồi điển hình của loài nhện, nhả tơ quấn con mồi

chưa ăn hết lại, bơm chất độc vào đề phòng thối rữa, đồng thời cũng tiêu hóa con mồi từ bên trong, sau đó, con nhện chỉ cần hút nước chảy ra là đủ. Nhìn mức dộ phân hủy của cái xác này, có thể thấy nó đã ở đây gần một tháng rồi, nơi này sao lại có người được nhỉ? Chẳng lẽ, người Qua Ba vẫn còn trong thần miếu? Nhưng nếu thế, sao bọn họ lại bị lũ nhện này bắt làm thức ăn chứ? Hay là tế phẩm?”

Đáng tiếc, vì cả hai đều không phải Thao thú sư, nên họ không hề biết nhện là loài cực kỳ mẫn cảm với thức ăn của mình, ở chỗ treo thức ăn bao giờ nó cũng để lại một sợi tơ kéo ra xa, chỉ cần hơi có động tĩnh một chút thôi là bọn chúng sẽ lập tức

cảm ứng được, dù đang ở rất xa.

Trác Mộc Cường Ba vừa mới nhớ ra điều gì đó, đã nghe tiếng chân chạy gấp gáp vang lên bên tai gã. Những âm thanh rào rào ấy khiến lông tóc gã dựng đứng hết cả lên, không kịp giải thích gì, gã vội vàng kéo tay Merkin, hét toáng lên: "Chạy mau!"

Trác Mộc Cường Ba cuống quýt chạy đà, dồn sức nhảy ra khoảng không, trước khi chộp được vào giá đỡ giữa hai cột đá ấy, một tay gã hơi giơ lên, sẵn sàng bắn ra dây móc bất cứ lúc nào, tay kia lại hơi co lại, chuẩn bị vươn ra tóm lấy Merkin. Gã chỉ lo cái cầu thăng bằng nhỏ ấy không đủ kiên cố, trải qua nghìn năm giờ đã mục nát rồi. Có điều, khi cả hai tay

chụp vào rồi, mới biết giá đỡ này tương đối chắc chắn. Merkin cũng nhảy qua theo gã, cảm giác như thể rơi xuống một thanh sắt chữ I rất chắc chắn vậy, không hề thấy đung đưa lắc lư chút nào. Hai người ngoảnh đầu lại, chỉ thấy trong hang động họ vừa đi ra khi nãy tràn ra vô số sinh vật trông giống nhền nhện.

Thể hình của những sinh vật này phải ngang với bánh xe tải, có lẽ vì sống trong bóng tối quá lâu, dưới ánh đèn yếu ớt, toàn thân chúng hiện lên màu trắng bợt bạt như thịt thối rữa. Sở dĩ nói bọn chúng giống nhện là bởi tám cái chân của lũ này to khỏe hơn nhện bình thường rất nhiều, phần đầu không có tám con mắt như nhện, mà gồ lên hai con mắt bóng đèn

giống như loài cua, trong mắt chỉ thấy màu trắng đục nhờ nhờ lưu động, có lẽ thị lực đã thoái hóa từ lâu. Phía trước miệng chúng mọc ra một đôi hàm thịt to khỏe, không ngừng đưa lên đưa xuống, đằng trước hàm thịt là hai cái nanh độc to tường, bên trong đầy dịch thể đen bóng.

“Chó chết.” Merkin vừa nhìn thấy lũ quái vật này đã lạnh toát người, những thứ đám người Qua Ba cổ đại kia nuôi dưỡng quả nhiên đều chẳng dễ đụng vào. Trác Mộc Cường Ba lại lập tức nhớ đến loài nhện trắng trong truyền thuyết, "Tuyết sơn có nhện, to như bánh xe, màu trắng như ngọc, gặp sẽ vong hồn.” Tuyết sơn tam thánh: rắn trắng, bò cạp trắng,

nhện trắng, đều được gọi là thần hộ vệ của núi tuyết, là thánh vật của núi tuyết, nhưng trong những câu chuyện thần thoại ấy, bọn chúng đều là vật kịch độc, bất cứ kẻ nào dám khinh nhờn thần linh trên núi tuyết, ắt đều trúng độc mà vong mạng.

Giờ đây, những thánh vật của núi tuyết này đang bừng bừng nổi giận, thả cho các ngươi di qua rồi thì thôi, không ngờ lại dám động đến kho lương thực của bọn ta, không cho các ngươi nếm mùi lợi hại thì các ngươi vẫn còn chưa thấy quan tài chưa đổ lệ. Tám cẳng chân to khỏe của lũ quái vật này không phải để trang trí, chúng chỉ khẽ nhún một cái đã nhảy lên rào rào, cũng có một số con leo lên vách ngoài hang động rồi bật người nhảy ra.

Nhất thời, như có vô số chiếc ô nhỏ màu trắng xòe ra trên không, trông cũng khá đẹp mắt. Chỉ có điều, vẻ đẹp ấy lại mang theo sự nguy hiểm chết người. Trác Mộc Cường Ba và Merkin chẳng có tâm trạng nào mà thưởng thức. Hai người lại một lần nữa bỏ chạy thục mạng, mả chạy trên cái giá đỡ nhỏ như cái cầu thăng bằng này đâu phải chuyện dễ dàng.

Hai người dang rộng cánh tay để giữ thăng bằng, chạy bước nhỏ, mỗi khi nhìn thấy một giá đỡ khác lại tung mình nhảy lên, cũng may những chiếc "cầu thăng bằng" này không thích hợp với bọn quái vật tám chân kia lắm, bọn nhện trắng đành phải bò trên những cột đá khổng lồ, rồi từ trên cao bổ nhào xuống chỗ hai

người.

Vậy là bọn họ vừa phải cẩn thận giữ thăng bằng, chạy trên những chiếc cầu thăng bằng bắc ở giữa vực sâu thăm thẳm với tốc độ nhanh nhất có thể, vừa phải né tránh lũ nhện trắng từ trên lao bổ xuống. Mới đầu, Merkin còn nổ súng bắn mấy con, nhưng y nhanh chóng nhận ra, nổ súng sẽ rất khó giữ thăng bằng. Bọn nhện bị bắn trúng, song bản thân y cũng suýt rơi xuống. Vì thế, y không dám làm bừa nữa, chỉ tập trung tinh thần vào việc giữ thăng bằng, di chuyển, né tránh.

Lũ nhện trắng này tấn công tương đối đơn giản, chỉ nhảy chồm lên rồi lao bổ tới, muốn tránh cũng rất dễ, khốn nỗi bọn chúng lại quá nhiều, cứ nhảy tanh tách

như châu chấu, mà không gian để né tránh quá nhỏ, hai người thực chẳng khác nào đang đi trên dây thép. Trác Mộc Cường Ba và Merkin dường như đã trông thấy thần Chết đang mỉm cười vẫy tay với mình ở phía trước.

NHỆN TUYẾT

Tránh được mấy lần, đột nhiên Trác Mộc Cường Ba bước hụt chân, cả người thụt xuống, cái ba lô sau lưng đập mạnh lên mặt "cầu thăng bằng", cũng may bên dưới còn một "cầu thằng bằng" khác nằm vắt ngang, trong lúc hoảng loạn gã vẫn kịp thời ôm lấy được. Lúc gã ngẩng lên nhìn, bọn nhện đã nhao nhao bổ nhào xuống chỗ gã vừa đứng. Dĩ nhiên, lũ nhện chỉ bổ vào khoảng trống, rốt cuộc

đều va vào nhau, rơi xuống lả tả. Trác Mộc Cường Ba nói: “Bọn này cũng giống như lũ gián ngoài kia, dựa vào năng lực cảm tri chấn động để khóa chặt mục tiêu.”

Chỉ nghe Merkin ở phía sau đáp: "Biết rồi." Sau đó, y lại kinh hoảng thốt lên: "Hả? Không đúng! Không đúng!" Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nhìn, chỉ thấy Merkin ở "cầu thăng bằng" phía trên đang đung đưa lảo đảo, thân thể không ngừng lắc lư, mãi vẫn chưa đứng vững được, rốt cuộc lộn nhào rơi xuống. Hai chân Trác Mộc Cường Ba liền móc lại, đu người ra ngoéo lấy hai tay Merkin. Hai người xoay hơn nửa vòng trên không, rồi Trác Mộc Cường Ba văng

Merkin ra. Merkin bay người bám vào được một cây cầu thăng bằng phía trước, bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng leo lên một cầu thăng bằng khác, đoạn cất tiếng hỏi: "Chuyện gì thế?"

Merkin nói: “Thứ này... thứ này chuyển dộng được!” Trác Mộc Cường Ba sực tỉnh ngộ, vừa nãy gã rõ ràng nhìn kỹ rồi mới đặt chân xuống, sao có thể bước hụt được, hiển nhiên là do thanh ngang ấy đã di chuyển. Hai người đứng vững rồi nhìn lại, mới thấy những thanh gỗ đó, thanh thì rụt về sau, thanh nhô lên trước, lại có thanh lăn sang trái hoặc sang phải. Những thanh gỗ này đều gác trên cột đá hiển nhiên là những cột đá kia có vấn đề. Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba luớt về

phía cột đá, quả nhiên phát hiện ra, những cột đá này giống như vô số chiếc hòm chất chồng lên nhau. Không hiểu cơ quan bị phát động từ lúc nào, giờ đây các cột đá bắt đầu phân đốt, mỗi đốt lại xoay chuyển theo một hướng khác nhau. Như vậy, toàn bộ các giá cố định đều đang chuyển động. Một thanh ngang giờ tách ra làm hai, nối với nửa thanh ngang khác, tạo thành một lối đi mới. Không bao lâu sau, tất cả lại thay đổi một lượt. Muốn tìm được lối đi trên những cầu thăng bằng không ngừng dịch qua dịch lại này thực không hề dễ dàng chút nào. Thêm một điều khiến hai người càng rầu rĩ hơn là lũ nhện trắng vẫn nhao nhao đuổi theo. Không có thời gian nghĩ ngợi,

lại càng không có nhiều lựa chọn, bọn họ chỉ còn biết cắm đầu cắm cổ nhìn chỗ nào gần nhất, lại ít nhện nhất thì nhảy sang. Sau khi tránh được mấy đợt tấn công của lũ nhện, hai người cũng lần mò ra một chút bí quyết để di chuyển trên giàn giáo khổng lồ di động được này. Khoảng cách giữa một số thanh gá là tương đương, đều chĩa về phía trước và thấp dần xuống, có thể sử dụng lực chân giống nhau để nhảy liên tiếp, chỉ cần nắm vững thời cơ đồng thời hoàn toàn quên mình đang nhảy nhót trên độ cao mấy nghìn mét, bọn họ thậm chí có thể lao một mạch không dừng lại. Một số thanh gá lại cao hơn hẳn, càng lúc càng cao dần lên. Họ liền vận dụng cách thức của

môn đu xà lệch, hai tay vừa bám vào thanh gá lập tức bật cả người lên. Khi các thanh gá bắt đầu xoay chuyển, họ bèn đeo mình lơ lửng bằng hai tay, dồn sức vào eo lưng đu qua đu lại, chỉ cần thanh gá dừng lại là lập tức lộn người lên trên, hoặc mượn lực lộn vòng trên không, vươn người ra chộp lấy thanh gá phía trước.

Dần dần hai người cũng tìm được cảm giác phối hợp, khi khoảng cách giữa hai thanh gá quá xa, một người khó lòng vượt qua được, họ liền giở ra chiêu tiếp lực trên không trung. Hoặc là Trác Mộc Cường Ba một tay bám vào thanh gá, một tay giữ tay Merkin, mượn lực vung mạnh ném cả người Merkin ra xa, kế đó

Merkin lại chộp lấy thanh gá tiếp theo, còn Trác Mộc Cường Ba thì leo lên thanh gá nhảy tới, tóm lấy hai chân Merkin. Merkin mượn thế đu người, dồn sức vào hông, hất Trác Mộc Cường Ba văng ra phía trước. Hai người cứ bắt rồi lại ném nhau như ném bao cát, rất nhiều chỗ không có đường, hai người cũng có thể đu qua, tuy có chút kinh hoảng song không nguy hiểm gì.

Lũ nhện kia cũng phải lựa đường để đi, có những cột đá cách nhau quá xa, không thể nhảy bật qua được, bọn chúng buộc lòng phải dịch chuyển theo phương ngang, rồi nhảy sang cột đá khác bên cạnh. Một số con nhện đã dần dần mất hứng với hai con mồi vừa khó bắt lại

vừa chạy nhanh này, chán nản lui về phía sau. Cứ như vậy, Trác Mộc Cường Ba và Merkin cũng dần dần kéo dãn được khoảng cách với 1ũ nhện.

Chỉ là, hai người cũng chẳng hoan hỉ được lâu. Họ nhanh chóng nhận ra, kết quả của việc cắm đầu cắm cổ chạy bừa chính là... phía trước không còn đường nữa! Họ không ngờ lại bị lũ nhện lùa vào góc chết. Lúc này, hai người giống như đang đi trên cây cầu độc mộc, bốn bề đều không có thanh gá nào, khoảng cách giữa các cột đá đều hơn hai chục mét. Merkin thấy tình thế không ổn, lập tức nói: "Chạy ngược lại!"

Vừa quay người, một con nhện trắng to tướng liền xồ tới trước mặt. Merkin

không kịp nghĩ ngợi gì, vung tay lên đấm mạnh, đánh văng con nhện ấy xuống vực sâu vạn trượng. Nhưng phía sau con nhện đó vẫn còn rất nhiều con khác không chịu bỏ cuộc, một con bị hất ra, lại có hai con nhẩy tới. Merkin vừa đưa tay gạt chúng ra, liền có thêm hai con khác...

Trác Mộc Cường Ba mở ba lô, lớn tiếng nói: "Dùng vũ khí!" Nhưng dùng vũ khí gì bây giờ? Lúc này, gã sực nhớ ra, bọn nhện này nhờ vào cảm tri chấn động để phát hiện ra sự tồn tại của bọn họ, vậy thì, cho chúng một chút chấn động mạnh là được.

Gã giật chốt một quả lựu đạn sáng, ném thẳng lên không trung. Có lẽ vì không gian quá lớn, ánh chớp lóe lên ấy cũng

không sáng chói gì lắm. Chỉ là, ở những chỗ ánh sáng chiếu tới, có thể thấy trên các cột đá nhung nhúc toàn lũ nhện trắng ởn. Tiếng nổ vang như sấm ngay sau đó làm Trác Mộc Cường Ba giật thót mình. Chấn động khởi nguồn từ giữa không trung không ngờ lại khiến những cột đá xung quanh rung lên, rung động lan sang cả các thanh gá, khiến Trác Mộc Cường Ba và Merkin còn tưởng toàn bộ giàn giáo khổng lồ này sắp sập xuống đến nơi. Sau khi lựu đạn nổ, lũ nhện trắng rơi xuống lả tả. Trác Mộc Cường Ba thấy có hiệu quả, lại móc ra thêm quả nữa, nhưng Merkin vội ngăn lại: “Đừng, đừng ném nữa, hình như lại có cơ quan gì bị khởi động rồi.” Trác Mộc Cường Ba liền

dừng lại ngay tắp lự, nếu đám người Qua Ba cổ đại ấy thiết kế cơ quan cạm bẫy gì khác nữa, khiến các cột đá và thanh gá rời nhau ra gioonsg gian đại điện gắn đầy đầu rồng kia thì chẳng phải là toi đời sao?

Tuy nhiên, dù sao hai người cũng đã ngăn được bọn nhện trong giây lát, lập tức xoay người chạy ngược trở lại. Đột nhiên, thanh gá rời ra, Trác Mộc Cường Ba và Merkin vội chia nhau nhảy sang hai phía. Khốn nỗi, khoảng cách đến những thanh gá gần đó đều quá xa, cả hai liền song song rơi xuống theo phương thẳng đứng. "Tiêu đời rồi!" Ý nghĩ đó vừa lóe lên trong óc, Merkin bỗng thấy thân thể chùng xuống, rồi lại nảy lên,

tưởng như rơi xuống tấm nệm nhảy vậy. Y toan nhổm người lên, liền phát hiện ra thân thể mình đã bị dính chặt. Merkin ngoảnh đầu quan sát, mới nhận ra giữa không trung có một tấm lưới khổng lồ, còn y thì đang bị dính trên tấm lưới nhện ấy! Merkin ngoảnh sang phía khác, liền trông thấy Trác Mộc Cường Ba cũng chung số phận, cả người bị dính chặt vào mặt lưới, lơ lửng giữa từng không.

Không thể ngờ, lũ nhện kia lại dồn bọn họ vào một cái bẫy được thiết kế tinh vi đến vậy. Những con nhện còn lại từ khắp bốn phương tám hướng ùa tới, chuẩn bị hưởng thụ một bữa yến tiệc no nê.

Trác Mộc Cường Ba liếc thấy tay phải Merkin co vào duỗi ra một cái, chớp mắt

đã rút ra khỏi bộ áo liền quần, kế đó tay trái y cũng nhanh chóng rút ra được. Chỉ nghe y cuống quýt nói: "Dùng lửa."

Nhện sợ lửa, điều này thì Merkin biết. Nhưng khi đưa mắt nhìn lại, y mới nhận ra vị trí của tấm lưới này hết sức độc địa, lưới được đan giữa bốn cột đá, bên dưới hình như không thấy có thanh gá nào, vội vàng xua tay: "Đốt là rơi xuống luôn!" Nhưng nếu không đốt thì lũ nhện kia đã ùn ùn kéo tới chỗ này rồi, mà bọn chúng bò trên lưới lại càng linh hoạt hơn bội phần.

Trong khoảnh khắc nghìn cân treo sợi tóc, Trác Mộc Cường Ba bỗng nhớ ra, loài nhện phán đoán thể trọng kích cỡ của con vật nằm trong lưới như thế nào.

Gã vội dồn hết sức, giật được hai tay khỏi tấm lưới nhện dính nhớp, kế đó dang rộng hai tay ra, bám vào mép lưới, bắt đầu làm động tác như bươm bướm đập cánh. Merkin nhất thời vẫn chưa hiểu ra, tròn mắt kinh ngạc nhìn gã. Trác Mộc Cường Ba vội giục: "Lắc, lắc đi!"

Merkin bấy giờ mới có phản ứng, cùng Trác Mộc Cường Ba cật lực lắc lư mành lưới, sau mấy lần đung đưa, nhịp lắc của hai người dần trở nên đều đặn, phần giữa tấm lưới nhện bắt đầu rung rinh dữ dội.

Lũ nhện không hiểu gì, bắt đầu dừng dại, cẩn thận tra xét chấn động truyền tới. Những rung động đó khiến chúng cảm thấy đối phương là một kẻ săn mồi to khỏe đủ sức xé toang lưới nhện làm thịt

ngược lại mình. Vậy là, đàn nhện lập tức nháo nhác lùi lại, thoáng cái đã không thấy bóng dáng đâu nữa.

Merkin giơ một ngón tay cái lên với Trác Mộc Cường Ba, ý bảo gã làm rất tốt. Trác Mộc Cường Ba hơi nhếch mép mỉm cười, hỏi: “Ban nãy làm thế nào vậy?” Nói đoạn, gã đưa tay lên thọc vào trong áo.

Merkin hiểu ý, liền chập hai tay lại, loáng cái đã rụt trở vào trong bộ đồ liền thân, giải thích: “Kỹ thuật cởi áo kiểu Houdini, đây là tuyệt chiêu của đặc công Mỹ, rất có tác dụng trong những thời điểm then chốt. Chắc Lữ Cánh Nam không biết chiêu này, nên không dạy cho các anh được" Ngừng lại một chút, y thở

dài tiếp lời: "Nếu có Soares ở đây thì tốt, chúng ta cũng không đến nỗi phải khổ sở chạy trốn thế này."

"Soares? Không phải y bị ông đuổi đi sao?"

Merkin ủ rũ nói: "Đó là do bị bọn tiểu nhân chia rẽ, không phải ý của tôi."

Mành lưới nhện mềm mại lại bền chắc, chẳng khác nào giường của hãng Simmons. Hai người nằm trên đó, cá thân thể lẫn tinh thần đều mệt mỏi cực độ. Từng đợt sóng không khí nóng hổi từ bên dưới cuồn cuộn dâng lên. Những luồng không khí lưu động ấy khiến lưới nhện dập dềnh như sóng, nằm bên trên tựa như đang trôi nổi bồng bềnh trên mặt biển Chết vậy. Trác Mộc Cường Ba và

Merkin cảm thấy xương cốt rã rời, tứ chi mỏi rũ, chẳng muốn nhúc nhích lấy một ngón tay.

May thay, Trác Mộc Cường Ba vẫn còn chút tỉnh táo vội nhắc nhở: “Bọn nhện ấy không lâu sau sẽ trở lại, không thể nằm mãi ở đây được.”

Merkin tỏ vẻ đã hiểu, đoạn lại hỏi: "Đi thế nào đây?" Tấm lưới này được lũ nhện đan ở giữa lưng chừng không, chỉ nối với bốn cột đá lớn, mà lại không tìm thấy khe hở nào, hai người làm sao leo lên được? Còn leo xuống ư? Bọn họ đã men theo giàn giáo khổng lồ này đi xuống lâu như vậy rồi vẫn chưa xuống tới đáy, có trời mới biết phía dưới kia sâu đến chừng nào.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ra bên cạnh cột đá xem thử coi sao." Gã thầm nhủ, dù không tìm được khe hở nào để bám vào thì cũng có thể dùng dây móc cầm cự thêm một quãng thời gian, dẫu sao cũng đỡ hơn nằm trên tấm lưới này thành cá nằm trên thớt. Tuy nhiên, nói là một chuyện, làm lại là một chuyện hoàn toàn khác.

Tấm lưới nhện này thoạt nhìn mỏng mảnh, song thực ra lại rất bền chắc, tựa như dùng tơ tằm xoắn lại thành sợi to như đầu ngón tay vậy, độ dính cũng rất cao, hai người phải dồn hết sức mới đứng lên được. Khi bước đi, thực chẳng khác nào con ruồi trên tấm dính, mỗi bước đều phải dồn sức nhấc chân lên,

đồng thời 1ại phải giữ thăng bằng cơ thể, bằng không chỉ hơi bất cẩn một chút, người nghiêng đi, sẽ lại bị dính chặt vào lưới.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin mỗi người giơ một cánh tay nắm vào vai đối phương, cùng nhấc chân lên, cùng cất bước, chỉ có như vậy mới không bị nghiêng người ngã nhào ra. Mới đi được mấy bước, mảng lưới nhện phía trước bị rách toác một lỗ lớn, trông như thể bị sinh vật gì to lớn lắm vùng vẫy xé ra, hai người đành phải cẩn thận đi vòng qua.

Trác Mộc Cường Ba lấy làm lạ, nói: “Mành lưới này có phải hơi to quá không nhỉ, do bọn nhện lúc nãy kết phải không?"

Merkin đưa mắt nhìn, nếu tấm lưới này do một con nhện kết ra, vậy thì con nhện ấy quả thực quá lớn. Y ngẫn nghĩ, đột nhiên nhớ ra một chuyện, lắc đầu nói: "Tôi nhớ Soares từng kể, có một loại nhện sống thành đàn, chúng cùng kết lưới, sau đó con mồi bắt được cũng chia nhau ăn, tấm lưới này, có lẽ là do cả đàn nhện ấy cùng hoàn thành."

Trác Mộc Cường Ba không nói gì, đối với những thứ này thực ra gã cũng không hiểu lắm. Khi hai người đến gần chỗ cột đá, liền trông thấy ở rìa cột đá có mấy con nhện bám vào. Bọn chúng không tiến lại gần hai người, cũng không leo lên trên cột, mà cứ chạy qua chạy lại chỗ mành lưới tiếp xúc với cột đá. "Bọn

chúng đang làm gì vậy?" Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Merkin sực hiểu ra, thốt lên: "Không ổn, chúng đang nhai lưới!" Trác Mộc Cường Ba cũng nhớ ra, lũ nhện hình như có thói quen ăn lưới do mình kết ra. Bụng chúng giống như một lò tôi luyện, phân giải tơ nhện nuốt vào, rồi lại phun ra từ lỗ ở đuôi. Hai người biết rõ là vậy, nhưng không sao tăng tốc lên được. Merkin rút súng ra định bắn, đột nhiên một đầu lưới trầm hẳn xuống, tiếp đó là cả tấm lưới trôi tuột vào khoảng không vô tận bên dưới. Bọn nhện kia không ngờ lại cắn đứt toàn bộ lưới nhện trên bốn cột đá.

Hai người Trác Mộc Cường Ba và Merkin tức thì mất thăng bằng, khi lộn

nhào giữa không trung, chẳng rõ đã bị bao nhiêu lưới nhện mắc phải. Trác Mộc Cường Ba toan bắn dây móc ra, song cánh tay lại bị quấn chặt, gã định vận sức giật bung ra, nhưng lại va phải gì đó. Gã vừa nghĩ ra thứ ấy hình như giống tấm lưng người, thì đột nhiên trán đau nhói lên một cái, chỉ nghe Merkin nói: "Xin lỗi, xin lỗi." Thì ra, hai người vốn chẳng cách xa nhau lắm, cả hai đều vùng vẫy loạn xạ, bị lưới nhện quấn phải, dồn sức giằng ra lại hóa thành giơ người hứng lấy tay đấm chân đạp của nhau.

Trong khi hai người vùng vẫy vung tay vung chân, tấm lưới nhện bất thình lình sững lại giữa không trung! Cả hai vội ngoảnh đầu nhìn, chỉ thấy bốn phía lại có

rất nhiều thanh gá nhỏ chìa ra, tấm lưới hiển nhiên đã bị những thanh gá này ngoác vào, tách hai người họ ra. Hai người như bị treo trong hai cái kén, trố mắt nhìn nhau qua mành lưới, bộ dạng nhếch nhác thảm hại hết sức. Trác Mộc Cường Ba gắng sức vươn tay ra, nắm lấy một thanh gá phía trên đầu, nói: "Dùng lửa!"

Merkin vội lấy bật lửa ra. Lưới nhện này quả nhiên không khác gì tơ nhện thông thường, gặp lửa liền cháy ngay, phát ra những âm thanh lách tách như khi đốt lông tóc người hoặc súc vật. Thoáng sau, hai người họ đã thoát khỏi tấm lưới, leo lên trên thanh gá.

"Giờ đang ở đâu đây?" Đây là vấn đề

Merkin quan tâm nhất, bọn họ lộn nhào vô số lần trên không, giờ vẫn còn váng vất chóng mặt.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chắc là vẫn ở giữa đám cột đá, nhưng rơi lâu như thế. chắc chúng ta đã gần đến đáy rồi.”

Bên dưới rất tối tăm, chỉ phía trên cột đá mới có đèn đuốc, ngẩng đầu nhìn, trông như tinh tú lập lòe vậy, Merkin bật đèn pha lên, quả nhiên, những cột đá này đều sừng sững trên mặt nham thạch, chỉ là không biết nơi đây có phải phần đáy của toàn bộ lòng núi này hay không nữa. Họ nhanh chóng nhận ra là không phải. Vì ở đầu bên kia mặt nham thạch, các cột đá xuất hiện đường ranh giới rõ rệt, bên dưới vẫn còn vực sâu. Trác Mộc Cuòmg

Ba ngẫm nghĩ giây lát, rốt cuộc cũng hiểu ra kết cấu địa lý nơi này giống như hai cái bàn chải úp vào nhau, những cột đá này chính là lông bàn chải. Đoạn đường họ vừa đi, cột đá mọc từ trên chĩa xuống, còn đoạn đường phía sau, cột đá lại dựng từ dưới lên, mà hai cái bàn chải này cũng chia ra lơ lửng giữa lưng chừng vách đá.

"Xuống dưới trước xem sao," Trác Mộc Cường Ba đề nghị, hai người đã chịu đựng lũ nhện đủ quá rồi, liền lợi dụng các thanh gá leo dần xuống, chỉ chốc lát sau đã chạm đất. Bấy giờ, tâm trạng họ mới ổn định lại phần nào. Song vẫn chưa kịp thở, Merkin đã kinh hãi thốt lên: "Nhện."

Chỉ thấy ở phía sau xuất hiện một con nhện trắng đại tướng, nhanh chóng lướt qua phía trên đầu bọn họ. Hai người chưa kịp định thần lại, trong bóng tối lại lao ra mấy bóng đen, chớp mắt đã bổ nhào tới chỗ con nhện trên cột đá. Hình dáng mấy cái bóng này cũng khá giống nhện, nhưng chỉ có bốn chân. Hai chân trước của bóng đen này dường như rất linh hoạt, loáng cái đã tóm được chân con nhện. Mấy bóng đen cùng lúc vận sức, giật tung cả tám chân nhện ra. Con nhện mất hết chân không ngừng giãy giụa, nhưng rốt cuộc cũng không nhúc nhích được gì. Mấy bóng đen ấy cũng chẳng vội vàng, thụp xuống tại chỗ dường như đang nhai sống chân nhện. Nhìn cách ăn

của mấy bóng đen, Merkin càng lúc càng khẳng định đó là một loại động vật bốn chân nào đó. Chỉ có điều, bốn chân loài này đều thon dài, không giống chó săn. Bảo là lừa ngựa cũng không phải, tứ chi và thân thể của sinh vật này tỷ lệ rất không cân đối. Merkin chưa từng gặp loài sinh vật bốn chân nào có cách chạy kiểu như thế. Y chiếu đèn pha qua chỗ đó, mấy bóng đen dường như bị ánh sáng mạnh thình lình xuất hiện làm cho kinh hãi, vội nháo nhác giơ chi trước lên chắn cột sáng lại. Chi trước ấy, không ngờ lại có năm ngón tay! Merkin và Trác Mộc Cường Ba cũng bị sinh vật xuất hiện trong ánh đèn pha ấy làm cho kinh hãi đến ngẩn ra, đó... đó là con người mà!

Lúc này dưới ánh đèn là sáu người trưởng thành đang lom khom dưới đất, đi bằng cả tứ chi. Bốn nam hai nữ trần như nhộng, trên người không có một sợi lông tóc, cánh tay và cẳng chân họ gần như dài bằng nhau, to bằng nhau, đều khẳng khiu dài ngoãng, trông chẳng khác nào dân chết đói ở Châu Phi. Họ chỉ còn da bọc xương, đúng theo nghĩa đen, chẳng trách trong tối nhìn giống như lũ nhện bốn chân. Những người này bất luận nam hay nữ, trước ngực đều lộ rõ hai hàng xương sườn gồ lên, bụng lõm xuống. Dù là ai nhìn thấy họ, trước tiên ắt sẽ liên tưởng đến từ "đói khát". Vì sống quanh năm ở đáy huyệt động không ánh mặt trời, chỉ dựa vào chút ánh sáng mờ nhạt

của mấy viên đá huỳnh quang, nên da sáu người này trắng nhợt một cách dị thường. Giống như lũ nhện kia, làn da họ có màu trắng của thịt thối bị ngâm nước lâu ngày.

Kỳ dị hơn nữa là, bộ mặt bốn nam hai nữ này gầy quắt lại, cằm nhọn hoắt, nhưng bộ răng chuyên dùng để cắn xé trong miệng lại vừa to vừa dài. Có hai người thậm chí răng còn mọc chìa ra ngoài môi, biến thành răng nanh. Lúc này, khóe miệng họ vẫn còn vương máu nhện màu xanh nhạt. Còn trong hốc mắt hõm sâu vào của họ, là đôi mắt trông hệt như mắt chuột, tròng đen to khác thường, gần như không thấy tròng trắng.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin ngẩn người ra, cảnh tượng trước mắt đã tạo

thành một làn sóng xung kích mạnh mẽ ập vào tâm linh mỗi người. Đầu óc cả hai đều trống rỗng, bọn họ đã gặp đủ loài sinh vật quái dị xấu xí, nhưng không có loài nào ghê rợn như những gì đang đập vào mắt họ lúc này đây. Đó, đó là người sao? Nếu không phải, tại sao lại có ngũ quan và tứ chi hệt như con người? Nhưng nếu là người, tại sao hành vi của họ lại chẳng khác gì dã thú?

Sau một lát hai bên gằm ghè nhìn nhau, mấy người ở đáy huyệt động kia dần dần thích ứng với ánh sáng của ngọn đèn pha, rốt cuộc cũng nhìn rõ bộ dạng của Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Tuy hai người cao hơn bọn họ nhiều, song cả sáu đều không có vẻ gì khiếp sợ, ngược lại,

Trác Mộc Cường Ba còn nhận thấy vẻ đói khát và tham lam trong mắt họ. Mấy người ở đáy huyệt động ấy đưa mắt nhìn nhau, chừng như muốn làm rõ chênh lệch về số lượng giữa hai bên, khóe miệng nhếch lên, lộ ra mấy chiếc răng to tướng, vẻ như đang cười. Kế đó, chỉ thấy chân sau họ đạp mạnh, chi trước chồm lên, lần lượt ba nam một nữ bò tới chỗ Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Một nam một nữ còn lại thì cảnh giác canh chừng con mồi họ vừa săn được lúc nãy. Tư thế lao tới của mấy người này, khiến Trác Mộc Cường Ba nhớ đến bước chạy kiểu sói của gã.

CHƯƠNG 76: TÂY TẠNG VẠN PHẬT CÁC

NGƯỜI Ở ĐÁY HANG

Đòn bổ nhào tấn công của đám người ở đáy hang cực kỳ nhanh, mạnh, hiệu quả, có điều chỉ dùng được với đám nhện hoang thôi. Lần này, bọn họ lại gặp phải hai cao thủ quyền thuật. Hai chân Trác Mộc Cường Ba bất động, thân trên ngả ra sau, tránh được bốn cánh tay dài thòng, kế đó hai tay gã cùng lúc vươn tới, tóm lấy đầu hai người đàn ông, đập mạnh vào nhau. Hai người lập tức gục xuống, không kịp kêu tiếng nào. Merkin hơi rùn

người xuống, một chân móc ngược ra sau như đuôi bọ cạp, đá văng người đàn bà đi, kế đó vươn tay thuận theo cú chộp của người đàn ông kéo mạnh, ném hắn ra xa mấy mét, đoạn nói: "Đây là cái gì vậy!"

Trác Mộc Cường Ba nhìn hai người đàn ông nằm trước mặt mình, chỉ thấy năm ngón tay họ rất dài, bàn tay nổi chai sần sùi, bộ mặt gầy tóp gồ lên hai cục, chính là cơ hàm khỏe mạnh. Gã ngán ngẩm thở dài: “Họ là người có lẽ chính là người Qua Ba cổ đại!”

Một nam một nữ còn lại vừa thấy bốn đồng bạn đều ngã xuống, liền bỏ lại con mồi, mỗi người ngoạm một cái đùi nhện bỏ trốn. Họ chạy loạn dưới đất một lúc,

rồi phi thân bám vào thanh gá trên cột, động tác leo trèo cực kỳ nhanh nhẹn, chẳng kém gì lũ khỉ, thoắt cái đã không thấy bóng dáng đâu nữa.

"Anh bảo cái gì?" Merkin trợn tròn mắt, nhìn chằm chằm đám "người" gầy như que củi, không thể tin nổi. Người đàn ông vừa bị Merkin ném văng ra muốn chạy trốn, nhưng bị y đuổi theo, chỉ mấy bước đã tóm lại được. Người đàn bà thân thể gầy gò bị Merkin đá cho một cước thì gần như đã ngất xỉu tại trận. Merkin giữ chặt hai tay người đàn ông, mặc hắn giẫy giụa liên tục, chân đá miệng cắn. Merkin bẻ ngoặt tay kẻ này ra sau lưng, bóp chặt vào cằm hắn cho mở miệng ra, nhìn vào bên trong. Người đàn ông ấy liền rít lên

như lợn bị chọc tiết.

"Sao lại gầy thế này?" Merkin chau mày, một tay giữ chặt người đàn ông, tay kia luồn dưới eo người đàn bà nhấc bổng lên, áng thử trọng lượng, thấy nhẹ như bấc.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Chắc là họ quanh năm sống ở dưới này, lấy lũ nhện làm thức ăn."

Merkin ném người đàn bà tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba, lăn lóc bên cạnh hai người bị gã đánh ngất, rồi giơ người đàn ông chưa hôn mê lên cho gã xem, đồng thời hỏi: "Vừa nãy anh nói gì? Anh bảo họ có thể là người Qua Ba ấy à?"

"Đúng thế," trán Trác Mộc Cường Ba nhăn tít lại, “ngoài người Qua Ba cư trú

ở đây từ thời xưa, còn có thể là ai khác nữa? Chúng ta chỉ có thể suy đoán như vậy, không biết ở đây đã xảy ra chuyện gì, nhưng rõ ràng, những người này, những sinh vật giống hệt như con người này, đã không còn trí tuệ nữa, họ đã thoái hóa thành dã thú rồi, chỉ giữ lại được bản năng nguyên thủy nhất của sinh vật mà thôi.”

Merkin nghe mà lạnh cả sống lưng, lẩm bẩm nói: “Chuyện, chuyện gì đã khiến đám người Qua Ba ấy đến nông nỗi này?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không biết, có điều khả năng sinh tồn và thích ứng của con người thực đáng ngạc nhiên. Trong hoàn cảnh như vậy, không ngờ bọn

họ vẫn có thể sống được."

Merkin lại nói: "Thế còn tóc của họ thì sao, cả lông nữa? Sống dưới lòng đất thì không mọc lông tóc hả?" Trác Mộc Cường Ba cẩn thận quan sát lại, chỉ thấy da người đàn ông đã trơn bóng nhẵn nhụi, không có lấy một sợi lông sợi tóc nào, đang không hiểu vì sao, bỗng thấy kẻ đó đột ngột ngoảnh đầu lại định cắn vào vai Merkin. Merkin buông tay ra, người đàn ông kia được thả lỏng hai tay, liền tiện đà chụp lên đầu Merkin một cái, giật đứt mấy sợi tóc vàng, bỏ tọt vào miệng.

Merkin cả giận, bàn tay to bè kẹp chặt vai người đàn ông, y chỉ hơi vặn sức một chút đã khiến đối phương trật khớp, kế

đó dồn thêm hai phần sức đấm một cú vào bụng. Trác Mộc Cường Ba thấy vậy, liền sực hiểu ra: “Lông tóc của họ chắc đã bi họ tự ăn hết rồi.”

Merkin lạnh lùng nhìn người đàn ông đang há ngoác miệng ra, nói: "Để sinh tồn, bọn chúng ăn tất cả mọt thứ, sao vẫn gầy đến thế này?"

Người kia bị Merkin đấm cho một cú, lồng ngực chợt phình lên dữ dội, đường như không hô hấp được, có thể tắc thở bất cứ lúc nào. Merkin vội nới lỏng tay ra, đồng thời phân bua: "Tôi không hề dùng sức."

Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ lại, cảnh tượng này rất quen thuộc, dường như gã đã thấy ở đâu đó, phải rồi, Sean trước

lúc chết cũng giống như thế này! Gã còn đang nghĩ ngợi, đã thấy người đàn ông kia oằn người xuống nôn ọe, dịch mật và chất dịch dạ dày ộc ra, kèm theo đó là vô số con giun nhiều chân, toàn thân trắng nhờ nhờ!

Lũ giun mình mẩy trơn bóng, chia thành nhiều đốt, dài chưa đến mười xăng ti mét, hai bên mọc hai hàng chân thịt, vừa chạm đất liền bò lung tung khắp nơi, có mấy con nhân lúc hỗn loạn đã chui ngay vào mũi miệng mấy người nằm dưới đất, đại đa số còn lại đều bị Trác Mộc Cường Ba và Merkin giẫm lia lịa một hồi, gần như chết sạch. Lúc này, hai người mới nhìn lại người đàn ông kia, càng lúc càng lấy làm quái dị, hắn ta nôn

ra thứ sâu bọ gì thế này? Rốt cuộc chuyện này là thế nào đây?

Merkin sực nhớ đến một chuyện, vội nói: "Đây... đây là... dị thể noãn hóa! Ký sinh hai vật chủ! Rất nhiều ký sinh trùng sử dụng phương thức này để sinh sản!" Y nhớ lại, Soares từng nói, ví dụ điển hình nhất trong các loại ký sinh trùng hai vật chủ là ký sinh trùng sốt rét. Bào tử của ký sinh trùng sốt rét ký sinh, phát dục trong tế bào gan và tế bào hồng cầu của cơ thể người, sau khi trưởng thành liền phân tách thành rất nhiều giao tử đực cái xâm nhập vào máu. Sau khi muỗi hút máu của những người mang ký sinh trùng sốt rét, giao tử đực và giao tử cái sẽ kết hợp thành hợp tử trong cơ thể muối, rồi phát

triển thành túi bào tử, trong túi là hàng nghìn hàng vạn bào tử, khi muỗi đốt một người khác, bào tử sẽ xâm nhập vào cơ thể người đó, cứ vậy tuần hoàn liên tục, số lượng ký sinh trùng sẽ ngày một tăng lên.

Đến lúc này, Trác Mộc Cường Ba và Merkin mới hiểu ra, chẳng trách đám người này lại gầy tong teo như vậy chắc hẳn đại đa số chất dinh dưỡng từ những thứ họ ăn vào đều bị thứ ký sinh trùng này hấp thu hết, người ăn nhện, nhện lại ăn người, thứ ký sinh trùng này truyền qua truyền lại giữa người và nhện, ba bên cứ như vậy hình thành một hệ thống cộng sinh phức tạp.

"Ngạ quỷ cổ!" Trác Mộc Cường Ba rốt

cuộc cũng nhớ ra, trong cuốn sổ ghi chép ở thôn Công Bố có viết, kẻ nào phạm tội tham ăn tham uống, liền bị đày xuống Địa ngục đói khát, cấy Ngạ quỷ cổ vào cơ thể, người gầy giơ xương, bụng hõm vào như cái thuyền, cả ngày không ngừng ăn, vĩnh viễn bị cảm giác đói khát hành hạ.

Gã còn chưa kịp giải thích cho Merkin thì người đàn ông vừa ọc ra vô số ký sinh trùng kia đột nhiên kêu ré lên, tiếng rít nghe như tiếng chuột, nhức cả lỗ tai nhưng lại truyền đi rất xa. Merkin giật mình kêu lên: “Ngăn hắn lại!”

Cùng lúc y mở miệng, Trác Mộc Cường Ba sớm đã nhảy tới, khép bàn tay thành lưỡi đao đánh cho kẻ đó ngất xỉu tại chỗ. Gã từng sống chung với đàn sói nhiều

ngày, tự nhiên hiểu rất rõ ý nghĩa của tiếng rít này 1à gì. Tuy âm thanh của người đàn ông này phát ra khác với lũ sói, nhưng tiếng rít gào sắc nhọn truyền đi rất xa này khiến Trác Mộc Cường Ba lập tức nghĩ đến tiếng tru tập hợp của bầy sói.

Trác Mộc Cường Ra vội kéo tay Merkin nói: "Mặc kệ bọn họ, mau nghĩ cách rời khỏi chỗ này đi."

Cơ mặt Merkin giật giật, chỉ nghe y trầm giọng đáp: “E rằng hơi khó.” Phía ngọn đèn pha chiếu tới, đã thấy từng đôi mắt như mắt chuột ẩn hiện giữa đám cột đá, chớp sáng trong bóng đêm đen kịt.

Một nam một nữ vừa chạy đi lúc nãy quay lại, không biết đã dẫn theo bao

nhiêu người sống dưới đáy hang sêu giống họ, người nào người nấy cao không đến mét rưỡi, nhưng tay chân thì cơ hồ dài cả mét. Đám người này leo bám nhảy nhót trên các thanh gá như đi trên đất bằng. Vì thân thể họ rất nhẹ, nên sức bật của cánh tay cẳng chân gầy nhẳng đó cũng đủ khiến họ nhảy được một quãng khá xa.

Song quyền nan địch tứ thủ, hai ba người thì Trác Mộc Cường Ba và Merkin còn đối phó được, nhưng giờ đây đối phương kéo đến cả đám, khép chặt vòng vây, hai người bọn họ cũng không thể chống đỡ nổi. Hai người nắm tay lại, đứng dựa lưng vào nhau, đảo mắt nhìn khu vực tăm tối xung quanh. Merkin hỏi: “Tính sao

giờ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: "Xông thẳng ra thôi."

Merkin lại hỏi: “Đi hướng nào?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Cứ men theo rìa vực, chắc chắn có đường!”

Đám người ở đáy hang nhao nhao bổ tới. Trác Mộc Cường Ba hét lớn: “Ra tay!” Hai người cùng lúc tay đấm chân đá như xua ruồi nhặng, đánh ngã những kẻ áp sát mình. Nhưng đám đáy hang ấy càng đánh càng mạnh, cứ bổ tới như thể bất cần cả tính mạng. Lấy răng và móng vuốt làm vũ khí, người nào người nấy gầm gừ như loài dã thú, trừng mắt giận dữ nhìn Trác Mộc Cường Ba và Merkin, đồng thời không ngừng tấn công hết đợt này đến đợt

khác.

Xét về kỹ xảo chiến đấu, Trác Mộc Cường Ba và Merkin cao hơn đám người này không biết bao nhiêu lần, nhưng đối mặt với cuộc tấn công của vô số hàm răng và móng vuốt sắc nhọn, mình mẩy hai người cũng đầy những thương tích, vết thương đa phần ở những chỗ lộ ra ngoài như mặt hay mu bàn tay. Hai người vừa đánh vừa tiến lên, men theo mép vực mờ mờ trong bóng tối, đi từ Tây sang Đông.

Một người đáy hang từ trên cao nhảy xuống, toan cưỡi lên đầu Merkin, song y đã kịp lách người né tránh. Người đó liền nhắm vào mũi y, há cái miệng đầy máu định cắn, một con cổ trùng bò ra

khỏi khoang mũi hắn đeo lơ lửng phía bên ngoài, uốn éo thân thể. Merkin nhìn thấy phát lợm lên, liền vung tay tát một cú hất văng kẻ đó ra xa. Con cổ trùng bay lên, dính vào mặt Trác Mộc Cường Ba, hai hàng chân thịt nhung nhúc, thấy có lỗ hổng, nó liền ngọ nguậy định chui vào. Trác Mộc Cường Ba vội đưa tay tóm lấy nó, bóp nát, đồng thời lách người né tránh đòn tấn công từ bốn phía trước sau trái phải, đá bay người ở trước mặt đi, tiếp tục xông lên. Một lúc sau, trên trán Merkin đã bị cào rách ba vết, thịt tét ra, đau nhức khôn tả. Y bắt đầu cảm thấy không thể chịu nổi nữa, bèn đề nghị: "Dùng súng đi."

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: "Nhưng

bọn họ là con người!”

Merkin né tránh một đòn tán công, lẩm bẩm: "Như thế này còn có thể coi là người sao?"

Trác Mộc Cường Ba húc mạnh hất văng ba người trước mặt ra xa, lạnh lùng lừ mắt nhìn Merkin thầm nhủ: “Năm đó thực dân Tây Ban Nha chính vì không coi người Anh điêng là người nên mới dẫn đến vô số cuộc thảm sát và nạn buôn bán nô lệ kéo dài cả trăm năm.” Nghĩ tới đây, gã chợt thấy kinh ngạc: "Kỳ lạ thật, sao mình lại đột nhiên liên tưởng tới châu Mỹ, còn so sánh những người ở đáy hang này với cư dân nguyên thủy của châu Mỹ vậy chứ? Phải rồi, có lẽ vì họ đều từng sáng tạo ra một quá khứ huy

hoàng, sau đó đột nhiên biến mất trong lịch sử, để lại một khoảng trống hư vô. Khi tái xuất hiện, họ đều trở thành những người nguyên thủy chưa được khai hóa, sống trong xã hội thị tộc nguyên thủy khép kín của riêng mình. Chẳng những vậy, những người ở đáy hang này có thể nói là không khác gì dã thú, phỏng chừng chỉ còn lại bản năng sinh tồn nguyên thủy điều khiển hành động mà thôi, thậm chí còn không có cả quan niệm đẳng cấp cơ bản nhất, chứ đừng nói gì đến hình thành thị tộc. Chuyện này rốt cuộc là sao chứ?"

Thình lình, một người đáy hang đập mạnh đầu vào đầu Trác Mộc Cường Ba. Người đó lập tức ngất xỉu sụm xuống, đồng thời, trong óc Trác Mộc Cường Ba

cũng lóe lên một ý nghĩ: Đúng rồi! Số lượng của họ! Số lượng những người này không đủ, vẫn chưa đạt đến điểm tới hạn của trí tuệ tập thể! Vả lại, họ sống ở đáy hang sâu này, ngoài việc săn bắt nhện ra, e rằng không còn việc gì khác nữa, không đủ lực lượng lao động, cũng không thể khiến họ nảy sinh trí tuệ!

Trác Mộc Cường Ba lại nghĩ tiếp, vậy thì trước khi thực dân Tây Ban Nha đặt chân lên vùng đất Maya, những người Maya còn sống sót sau thảm họa diệt quốc kia, phải chăng cũng đã trải qua một thời đại luân lạc thành dã thú, không có chút trí tuệ nào? Gã lại nhớ đến sử thi của bộ tộc Kukuer và những tư liệu về Maya mà bọn gã thu thập được.

Một khi máu tanh làm vấy bẩn bậc thang Thánh miếu, vô số tai họa sẽ liên tiếp giáng xuống khắp nơi như thể cơn mưa đá khủng khiếp, thành thị sẽ trở thành tòa thành chết, không người sống sót...

Tai họa đáng sợ sẽ như cơn hồng thủy nhấn chìm cả mặt đất, mặt trời biến mất, thế giới chìm vào bóng đêm, thiên hạ đại loạn, con người sống trong trạng thái hỗn độn, trần truồng như lũ dã nhân. Ngoài các hang động trên núi, họ không còn nơi nào để náu thân. Hàng ngày họ chui ra khỏi hang, đi khắp núi rừng tìm kiếm thức ăn...

Những ý nghĩ khiến người ta phải rùng mình ấy liên tục hiện lên trong đầu Trác Mộc Cường Ba, lời nguyền của bộ tộc

Qua Ba, sử thi của người Kukuer, lịch sử Maya, lịch sử Cổ Cách, sự biến mất của Đạo quân Ánh sáng, Đảo Huyền Không tự bị phong bế, dường như mọi thứ đang được xâu chuỗi lại. Một cảm giác lạnh lẽo dâng lên từ gan bàn chân gã, nơi này dường như ẩn giấu một bí rnật động trời, giờ đây, bí mật ấy sắp sửa phá kén chui ra rồi. Trác Mộc Cường Ba không dám nghĩ sâu xa hơn nữa, gã cuống cuồng chấn chỉnh lại tinh thần, chuyên tâm đối phó với cục diện trước mắt.

Chỉ nghe Merkin ở sau lưng gã nói: "Bọn này hình như không biết đau đớn gì, đánh ngã lại xông lên, chết tiệt thật, cứt! Cút hết cho tao!"

Trác Mộc Cường Ba chợt giật bắn mình:

“Điều khiển vật chủ!” Gã tóm lấy cánh tay một người đáy hang, coi thân thể đối phương như một thứ vũ khí, vung mạnh mấy vòng, rồi buông tay ném ra xa.

"Anh nói cái gì!" Merkin tránh khỏi ba người đáy hang khác, vung nắm đấm đánh ngã hai người.

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại những lời Sean từng nói, bèn thuật lại: "Ông biết ký sinh trùng hai vật chủ mà không biết loại ký sinh trùng điều khiển vật chủ à? Có những người nghiện ăn các thứ quái lạ, như là đinh sắt, thủy tinh, bùn đất, thực ra không phải họ có vấn đề, mà là những ký sinh trùng trong cơ thể họ đòi hỏi bổ sung một số vật chất đặc thù. Bọn ký sinh trùng ấy tiết ra các chất ảnh hưởng đến

não bộ con người, khiến những người ấy nảy sinh cảm giác thèm ăn những thứ quái đản kia, đây gọi là điều khiển vật chủ.” Trong lúc nói chuyện, gã đã đổi hơi hai ba lần, tránh được mấy lượt công kích, đồng thời đánh ngã bảy tám người đáy hang nhào tới.

Merkin kinh ngạc thốt: “Ý anh là... bọn chúng... bọn chúng cảm thấy đói khát, phát động tấn công, thực ra đều do ký sinh trùng trong cơ thể khống chế?” Y vừa ngẩn người ra một thoáng, đã suýt bị cắn phải.

Trác Mộc Cường Ba cân nhắc câu chữ, đoạn gật đầu: “Xét ở một khía cạnh nào đó... có lẽ... có thể nói là vậy.”

Merkin nói: "Hình như càng lúc... tránh

xa tôi ra một chút... càng nhiều rồi!"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Là phúc không phải họa, là họa thì không tránh được." Gã vụt ngẩng đầu, bổ sung thêm: "Lần này, hình như không tránh được rồi!" Chỉ thấy trên không trung xòe ra vô số cái ô nhỏ màu trắng, lũ nhện từ trên cao nhảy xuống, ồ ạt gia nhập vào cuộc chiến.

Merkin bực bội oán trách: “Đã bảo dùng súng từ trước, giờ thì hay ho rồi.”

Trác Mộc Cường Ba quát: “Sao ông không dùng đi!”

Merkin hơi ngần ngừ một thoáng, rồi mới nói: “Ừm... truyền thống của gia tộc, chúng tôi tuyệt đối không giết người.”

Mặc dù đang bận rộn ứng phó đòn tấn

công từ mọi phía, Trác Mộc Cường Ba vẫn tranh thủ xoay người, trợn tròn mắt lên bày tỏ sự kinh ngạc cảu mình. Merkin nói y chưa từng giết người! Trác Mộc Cường Ba sao có thể tin được chuyện này chứ: “Vậy ai trong rừng chĩa súng vào bọn tôi?”

Merkin nói: “Ừm, lúc đó tôi chỉ muốn dọa các người, đồng thời tự bảo vệ thôi, không hề có ý muốn giết chết các người. Chạy mau...”

Bọn nhện trắng vừa tham chiến, tình thế lập tức trở nên hỗn loạn, đa số người đáy hang bỏ qua Trác Mộc Cường Ba và Merkin, đua nhau xông lên nghênh chiên với lũ nhện, máu đỏ, máu xanh tung tóe khắp nơi, mùi tanh lợm nồng nặc bốc lên,

khu vực dưới chân cột đá lập tức biến thành một lò giết mổ đẫm máu.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin thừa cơ bỏ chạy, tuy thỉnh thoảng cũng gặp kẻ cản đường, nhưng dù là nhện hay người cũng không gây được nhiều uy hiếp tới họ. Hai người cứ thế chạy một mạch từ đầu này sang đầu kia trận địa cột đá. Dọc đường, họ đã bàn tính, nếu vẫn không tìm thấy lối thoát nào, sẽ men theo vách núi chạy thêm một vòng nữa.

Có điều, rõ ràng họ không cần phải làm vậy, mặc dù cách khá xa, nhưng hai người vẫn nhìn thấy được ánh đèn đuốc rực rỡ chiếu ra từ ô cửa của đình đài lầu các nào đó ở đầu bên kia. Trong khi ở phía bên này, có một phiến đá treo lơ

lửng bên mép vách đá, trông như con đò ngang chở khách qua sông. Hai đầu phiến đá có hai sợi kim loại to bằng ngón tay cái buộc chặt, đầu còn lại của hai sợi dây kéo dài lên trên rồi mất hút trong bóng tối thăm thẳm.

Trông thấy phiến đá này, Trác Mộc Cường Ba và Merkin thoáng ngẩn người ra, đây chẳng phải một cái xích đu cỡ siêu lớn hay sao? Có lẽ phải nhờ vào cái xích đu này để vượt qua khe sâu rộng trên trăm mét trước mắt rồi. Chỗ họ đang đứng đã nằm ngoài phạm vi của trận địa cột đá, cũng không biết đầu kia của sợi dây kim loại buộc bàn du khổng lồ này gắn vào chỗ nào nữa. Bao nhiêu năm nay, bàn xích đu này vẫn luôn bị cố định

ở rìa vách đá. Nó không bị người đáy hang đẩy ra, là bởi phần đáy phiến đá được tán vào rất nhiều vòng sắt lớn, to như cánh tay trẻ con, đồng thời trên vách đá lại đúc thêm hai vòng hình bầu dục, các vòng sắt và vòng bầu dục móc vào nhau, cố định phiến đá lại.

Kiểu móc nối giữa vòng sắt và vòng hình bầu dục, kỳ thực chính là kiểu cửu liên hoàn thời cổ, có điều người xưa đã tăng thêm số vòng, hai bên phiến đá đều cố định bằng mười tám vòng sắt. Thập bát liên hoàn, có lẽ không khó phá giải, chỉ cần tốn thêm chút thời gian và nhớ được trình tự gỡ vòng của mình là được.

Những người đáy hang kia tuy cũng từng động tay động chân vào những vòng này,

có điều đám dã nhân không có trí tuệ chỉ càng làm các vòng sắt rối loạn thêm, gần như không có dấu hiệu gì chứng tỏ có thể mở ra được. Merkin và Trác Mộc Cường Ba tuy đều có năng lực phá giải thứ đơn giản này, nhưng họ lại không đủ thời gian, cuộc chiến giữa đám người ở đáy hang và lũ nhện sắp kết thúc tới nơi, đám người ấy lại rú rít ầm ĩ nhao nhao xông thẳng tới.

Merkin thấy không đủ thời gian, bèn liền lấy một thanh kẹo cao su cho vào miệng, nói với Trác Mộc Cường Ba: "Chặn bọn chúng lại!"

Trác Mộc Cường Ba cười khổ: "Ông cũng khéo chọn nhỉ. Chỉ sợ tôi không cầm cự được lâu đâu."

Merkin giơ ngón tay lên: "Một phút." Trác Mộc Cường Ba bèn xông thẳng vào giữa đám người đáy hang, thầm nhủ kéo dài được giây nào thì hay giây ấy. Gã dồn thêm sức vào nắm đấm và cú đá, lần lượt hạ gục những kẻ lao tới trước mặt, nhưng đám người đáy hang vẫn ùn ùn kéo tới mỗi lúc một nhiều. Lần này, bọn họ dường như đã thay đổi sách lược, giở chiến thuật đàn kiến ăn sâu, hễ tiếp cận đượcc Trác Mộc Cường Ba lập tức ôm chặt, cắn chặt, hai tay hai chân kẹp chặt tay chân gã, nhất quyết không chịu buông. Động tác của Trác Mộc Cường Ba tức thì chậm lại, chỉ một thoáng sau đã lại có thêm mấy người đáy hang nhao tới đè lên. Trác Mộc Cường Ba như gánh cả

ngọn núi trên vai, vận sức hất mạnh, ném văng mấy kẻ đang đeo bám trên người mình ra. Nhưng chỉ trong chớp mắt, những kẻ khác lại xông tới. Gã kêu lớn: "Xong chưa vậy, tôi không cầm cự nổi nữa đâu!"

Merkin vội vàng chạy trở lại, hiệp trợ Trác Mộc Cường Ba xua đám người đáy hang quanh bọn họ lùi ra xa, sau đó không chạy ra phía mép vách đá mà xông thẳng vào giữa đám dã nhân kia. Những người đáy hang ấy không ngờ hai con mồi này lại dũng cảm như vậy, vừa ngẩn ra một giây, hai người kia đã lướt qua bên cạnh.

Chạy được khoảng năm chục mét, Merkin nói: “Chúng ta lao trở lại, dùng

tốc độ nhanh nhất của anh đi!” Nói đoạn, hai người lập tức chuyển hướng, xông thẳng về phía cái bàn xích đu bằng đá. Cả bọn người đáy hang vẫn chưa kịp định thần, phải một lúc lâu sau mới gầm gừ lên, người nào người nấy đua nhau truy kích hai kẻ ngoại lai.

Dọc đường chạy, Merkin nhấc cánh tay lên, hai khẩu súng đã nằm trên tay. Y bắn liên tiếp mấy phát, ánh lửa chớp lóe. Trong bóng tối, hồ quang ánh lên ven bờ vực, đá núi dưới chân rung lên khe khẽ, rồi tiếng ầm ầm như sấm lan tỏa dần ra theo các cột đá. Merkin can thời gian nổ hết sức chuẩn xác, hai người vừa khéo ở ngay bên ngoài phạm vi ảnh hưởng của sóng xung kích, liền xông thẳng vào

phạm vi sóng xung kích đã yếu đi, tung mình nhảy lên tấm ván xích đu đã rời khỏi vách đá, đu về phía cung điện dưới màn đêm đen kịt kia.

TẠM THOÁT NGUY CƠ

Hết vòng này đến vòng khác, Lữ Cánh Nam dìu pháp sư Á La đi theo người trẻ tuổi, không biết đi đã đi qua bao nhiêu vòng trong những bức vách quây thành hình tròn này. Các bậc thang không ngừng xuất hiện trước mặt họ, lên rồi xuống, xuống xong lại lên, có lúc lỗi ra lại lơ lửng tít trên cao. Bờ vai, thắt lưng, cánh tay, đầu gối các pho tượng cao lớn đó đều có khả năng trở thành thông đạo nối liền hai vòng tròn. Nếu không có người trẻ tuổi dẫn đường, hai người họ

thực tình cũng không biết phải làm sao mới đi qua được mê cung quanh co vòng vèo này nữa.

Mỗi lần qua một vòng, người trẻ tuổi lại dừng chân nghĩ ngợi giây lát. Pháp sư Á La càng lúc càng chắc chắn, kẻ này chưa từng đến đây, nhưng tại sao y lại nắm được bí mật cảu nơi này, nhớ được mọi thông đạo ở đây?

Không biết bao lâu sau, người trẻ tuổi đã tìm được hơn nửa số lính đánh thuê, nối đuôi nhau thành một hàng dài. Trông đám người lố nhố, Lữ Cánh Nam lại trông thấy Mẫn Mẫn, từ khi thân phận bi vạch trần, cô luôn lặng lẽ đi phía sau đội ngũ. Lữ Cánh Nam nghĩ rằng Mẫn Mẫn sẽ một mình bỏ đi, không ngờ cô vẫn lẽo đẽo

bám theo nhóm người này như thế. Bọn lính đánh thuê đã có tên không nhịn nổi, bước tới trêu đùa cợt nhả, nhưng Mẫn Mẫn chẳng khóc cũng chẳng cười, tựa như một cái xác biết đi vậy. Khi mới xác nhận thân phận của Mẫn Mẫn, Lữ Cánh Nam chỉ hận không thể ăn tươi nuốt sống Mẫn Mẫn ngay tại chỗ, nhưng nhìn bộ dạng sống mà như chết ấy, cô lại thấy hơi mềm lòng. "Nên để cho Cường Ba quyết định, cô ấy tuy đáng giận thật, nhưng cũng không thể để mặc cho bọn lính đánh thuê này làm nhục cô ấy được." Nghĩ vậy, Lữ Cánh Nam liền đi về phía sau đội ngũ, tới bên cạnh Mẫn Mẫn, không nói một lời, đột nhiên giơ tay chỉ thẳng vào mấy tên vừa giở trò hạ lưu với Mẫn Mẫn, ánh mắt dữ dội, trong vẻ điềm tĩnh

lại toát lên sự uy nghiêm khôn tả.

Mấy tên lính đánh thuê ấy ngượng ngập lùi lại, bọn chúng hiểu rất rõ, người phụ nữ này cực kỳ lợi hại, một khi người trẻ tuổi kia và Khafu không đứng ra, bọn chúng cũng không dám làm bừa. Mẫn Mẫn hướng ánh mắt cảm kích về phía Lữ Cánh Nam, song lại thất vọng nhận ra, từ đầu chí cuối, Lữ Cánh Nam không buồn liếc nhìn cô lấy một lần.

Lữ Cánh Nam trở về chỗ, tâm trạng lẫn lộn đan xen ba phần tức giận, ba phần oán than, cộng với ba phần mâu thuẫn. Pháp sư Á La nở một nụ cười từ ái gật đầu với cô, tỏ ý khen cô làm rất tốt. Lữ Cánh Nam vẫn không nói một lời, cẩn thận dìu đỡ ông. Pháp sư Á La biết cô

vẫn chưa bình tĩnh lại, cũng không nói gì thêm nữa.

Người trẻ tuổi rót cuộc cũng từ bỏ việc tìm kiếm những tên lính đánh thuê bị thất lạc, y quay lại dặn dò đám còn lại: "Nhớ cho kỹ, nơi này không chỉ là một tòa cung điện hoa lệ, mà còn là một mê động đầy rẫy những cơ quan cạm bẫy. Mỗi gian đại điên đều ê hề châu báu, chỉ sợ chúng mày không mang đi hết được thôi, nhưng nhất định phải giữ lấy cái mạng nhỏ của mình thì mới có cơ hội tiêu tiền được, đừng có giống như lời cảnh cáo ngoài kia, chỉ nhìn thấy châu báu trước mắt, rồi chết không có đất chôn thây"

Dứt1lời, y lại quay sang bảo Khafu: "Phải quản chặt bọn chúng đấy." Nhưng

lúc này, đã không còn ai đủ nhẫn nại nghe y nói tiếp nữa rồi, trong đầu tất cả mọi người chỉ còn bốn chữ "mỗi gian đại điện" bay lởn và lởn vởn. Bọn lính đánh thuê chấn động, Khafu kinh ngạc, ngay cả Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La cũng thầm rung động trong lòng. Mọi người vốn tưởng rằng, nơi này chính là chủ thể của thần miếu, là khu vưc hạch tâm lớn nhất, đẹp đẽ nhất rồi, nhưng nghe người trẻ tuổi kia nói, dường như đây mới chỉ là một gian điện đường trong Bạc Ba La thần miếu mà thôi. Rốt cuộc Bạc Ba La thần miếu có bao nhiêu gian đại điện như thế này?

Trông thấy phản ứng của cả bọn, người trẻ tuổi kia nhếch mép cười khinh bỉ:

"Có gì đáng ngạc nhiên đâu chứ? Đại điện này tuy lớn, nhưng cũng không đến nỗi mấy triệu con người, tổng cộng sáu đời tốn mất hơn trăm năm mới xây dựng xong, phải không? Đây chẳng qua chỉ là một gian đại điện bên trong thần miếu mà thôi, toàn bộ Bạc Ba La thần miếu là một tòa đàn thành. Đàn thành là cái gì? Pháp sư đại nhân, các người là Mật tu giả, chắc hẳn phải rõ hơn tôi chứ nhỉ?"

Pháp sư Á La tuy vẫn giữ vẻ trấn định, nhưng trong đầu cũng không khỏi "oong oong" một chập, tim đập gấp gáp. Đàn thành được chia làm rất nhiều loại, phổ biến nhất là đàn thành Mật tông, thường thấy nhất là Thai tạng giới Mạn đà la, Kim cương giới Mạn đà la(15), đều có

hơn bốn trăm vị chủ tôn Phật, mỗi vị một gian điện đường, nếu gian nào cũng có quy mô giống đại điện này, vậy thì miếu phải lớn chừng nào? Đương nhiên, điều tiên ông nghĩ tới là Thời luân Kim cương đàn thành, nhưng pháp sư Á La cũng biết, đó là do người đời sau dựa vào các truyền thuyết về Shangri-la tạo ra. Khả năng lớn nhất là nơi này vẫn được xây dựng theo mô hình Thai tạng Mạn đà la hoặc Kim cương giới Mạn đà la được miêu tả trong Đại Nhật kinh và Kim Cương Đỉnh kinh.

Có điều, sau khi nghe người trẻ tuổi kia nói vậy, vẫn có không ít lính đánh thuê liếc mắt nhìn ba lô và túi của mình, trên mặt lộ rõ vẻ tiến thoái lưỡng nan. Hiển

nhiên, bọn chúng đã thỏa mãn, tin rằng chỉ cần mình mang đống châu báu này trở về, mấy đời sau cũng không phải lo thiếu thốn rồi. Những tên này muốn rời đi ngay lập tức.

Người trẻ tuổi cũng nhìn ra tâm tư ấy, lại nói tiếp: “Đương nhiên, những kẻ nào cảm thấy mình đã giàu có rồi, muốn rời khỏi đây thì cứ tự tiện. Nhưng tao vẫn muốn tiến vào sâu hơn nữa thăm dò, không thể dẫn đường cho chúng mày được. Ai muốn có nhiều hơn nữa thì đi theo tao.”

Bọn lính đánh thuê đã nếm mùi lợi hại của mê cung vòng tròn này, lại biết đường vào đã bị bít kín, nếu không có người trẻ tuổi dẫn đường, kẻ nào có thể

ra khỏi đây được chứ? Đối mặt với kiểu uy hiếp biến tướng này, bọn chúng đành bất lực, hoàn toàn không thể phản kháng. Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn nhau, rõ ràng, người trẻ tuổi này cũng giống như hai người họ, hoàn toàn không động tâm với những thứ châu báu rực rỡ chói mắt ở đây. Vậy y muốn tìm kiếm thứ gì? Chẳng lẽ mục đích của y cũng giống họ, muốn tìm kiếm Thánh điển ư? Nhưng Thánh điển có tác dụng gì với y chứ? Vả lại, nếu cũng muốn tìm kiếm Thánh điển, chắc chắn y sẽ không giữ hai người họ lại làm gì.

Khafu đứng bên cạnh hỏi: “Đàn thành rốt cuộc là thế nào?”

Người trẻ tuổi tiện tay vạch lên bức

tường một hình “ ”, đoạn nói: "Đàn thành trông như thế này, đã được vẽ rất nhiều trên các bức Thangka và bích họa, chỉ có điều, chúng đều là mặt phẳng nên không thể thể hiện hoàn toàn hình dáng của đàn thành thôi. Không biết bọn chúng mày đã thằng nào đến Thiên đàn ở Bắc Kinh chưa, đại điện của đàn thành cũng khá giống nơi đó, từng tầng từng tầng một, các giai tầng khác nhau thì bái phỏng các điện Phật khác nhau. Kết cấu của toàn bộ đàn thành và mỗi gian điện về cơ bản là giống nhau, trong vuông co tròn, trong tròn có vuông, bao la vạn tượng, hết thảy đều quán thông."

Khafu lập tức hiểu ra: "Giống như Kim tự tháp."

Người trẻ tuổi gật đầu: “Đúng thế, chỉ có một điểm khác biệt, phải nói là giống bánh ga tô nhiều tầng thì đúng hơn. Đàn thành là sự kết hợp giữa vuông và tròn, còn Kim tự tháp thì chỉ thuần hình vuông, pháp sư đại nhân, ông cảm thấy tòa đàn thành này sẽ thế nào đây nhỉ?”

Pháp sư Á La chắp tay bắt ấn không nói gì, ông vẫn chìm trong dòng suy tư. Chỉ nghe người trẻ tuổi kia tiếp lời: “Thực ra đạo vuông tròn của phật gia và đạo âm dương của Đạo gia có rất nhiều điểm tương đồng. Đại đạo trong thiên hạ, xét cho cùng đều quy về một mối. Vạn vật cấu thành đều là một âm một dương; quỹ đạo của vạn vật, đều là một cong một thẳng; luân hồi của vạn vật, thảy đều một

vuông một tròn; đạo lý trên thế gian này cũng chỉ có thế mà thôi."

Pháp sư Á La giật mình sực tỉnh, bất giác ngẩng đầu lên nhìn người trẻ tuổi kia, thầm nhủ: “Mới chừng này tuổi không ngờ đã có thể nói ra những lời như thế, tâm tính và ngộ tính của người này cao hơn ta rất nhiều. Không đúng, nhất định là y đã đọc được câu này từ đâu đó, tuy giọng điệu ấy đượm vẻ khinh bạc, nhưng sự lĩnh ngộ của y với câu này rõ ràng vẫn cao hơn ta một bậc.”

Trong lúc pháp sư Á La ngẫm nghĩ, người trẻ tuổi đã dẫn cả đội ngũ tiến lên phía trước. Chỉ nghe loáng thoáng y nói với Khafu: “Thứ này... rất khó giải thích... chúng ta đang đi bên trong, không

thể nhìn toàn bộ diện mạo của nơi này từ bên ngoài... mày coi nó như một quả thông vậy... đại khái là thế, một đàn thành, một bóng ngược, bóng ngược trong nước ấy, mày hiểu không? Đạo âm dương... thôi bỏ đi, có nói mày cũng không thể hiểu được đâu.”

“Đạo âm dương, bóng ngược.” pháp sư Á La cúi đầu trầm ngầm, đột nhiên thốt lên. “ta hiểu rồi.”

Lữ Cánh Nam bên cạnh vội hỏi: "Pháp sư đại nhân?" Pháp sư Á La vẽ thêm một hình “ ” lên chỗ mảng tường người trẻ tuổi kia vừa vẽ, có điều hình này ngược hướng với hình phía trên, đầu nhỏ chúc xuống dưới, hai hình ghép lại với nhau thành một hình thoi. Pháp sư Á La chỉ tay

lên tường nói: "Đây chính là toàn bộ diện mạo của đàn thành, một chính một phản, một âm một dương, chúng ta đang ở đây." Ngón tay ông dịch lên đầu nhỏ của hình phía trên, sau đó lại chỉ xuồng đầu mút của hình phía dưới nói tiếp: “Y muốn đến chỗ này.”

Lữ Cánh Nam bừng tỉnh ngộ, liền gật đầu rồi đỡ pháp sư Á La đi theo đội lính đánh thuê.

Cái xích đu khổng lồ chuyển trạng thái từ tĩnh sang động, từ từ tăng tốc, gió lớn dần, Trác Mộc Cường Ba và Merkin như thể đang đạp trên tấm ván lướt sóng, lao một mạch về phía trước. Nửa chặng đầu, cảm giác như lướt trên mây, nửa chặng sau, tim hai người đều trầm xuống, trọng

tâm dồn hết xuống chân.

Mắt thấy vách đá ở ngay trước mắt, ánh đèn lấp loáng đã hiện lên rõ mồn một nhưng xích đu đã hết đà, bắt đầu lăng trở về phía bên kia. Merkin kinh ngạc hỏi: “Chuyện gì thế này?”

Theo thiết kế, bàn xích đu này lẽ ra phải trực tiếp đưa họ sang bình đài phía đối diện mới đúng chứ? Sao vẫn còn cách đến một hai chục mét, dây móc của Trác Mộc Cường Ba bắn ra cũng không tới, đã bắt đầu giật ngược trở về? Hai người vội tìm kiếm nguyên nhân, cúi đầu nhìn xuống, lập tức giật nẩy mình. Thì ra, khi hai người họ nhảy lên xích du, một đám người đáy hang cũng tung người bổ tới, tuy không kẻ nào lên được bàn đu, song

lại chộp được vòng sắt ở phía dưới. Người đầu tiên nắm lấy vòng sắt, người phía sau lại ôm chặt hai chân người phía trước, cứ như bầy khỉ bám đuôi nhau đu qua khe núi, xâu thành một chuỗi dài.

Bàn xích đu này rất lớn, Trác Mộc Cường Ba và Merkin lúc xông tới đã dùng hết toàn lực, sau khi lên được, tầm nhìn lại bị cản trở, thêm ánh sáng mập mờ nên vẫn không phát hiện ra. Đến khi đu sang phía bên này, đầy đủ ánh sáng, hai người mới trông thấy.

Mỗi chuỗi dài như vậy có khoảng bốn năm người đáy hang bám vào, dưới chân Trác Mộc Cường Ba có một chuỗi, bên phía Merkin có hai chuỗi. Đám người này làm thay đổi trọng tâm của xích đu,

chẳng trách chưa sang đến bờ vực bên kia, nó đã bắt đầu văng ngược trở về rồi.

“Tính sao đây?” Merkin hỏi.

Nếu không xua những người đáy hang đang bám bên dưới xuống, sợ rằng xích đu sẽ càng lúc càng chậm lại, cuối cùng dừng lơ lửng giữa không trung. Có điều, phía dưới kia là vực thẳm sâu hun hút, những người này rơi xuống, e là cũng khó sống nổi. Tuy trước đây, Trác Mộc Cường Ba đã chiến đấu với quân du kích, bọn buôn ma túy, về sau lại nhiều lần xung đột với bọn lính đánh thuê dưới trướng Merkin, nhưng đó đều là kẻ địch, gã nã súng chỉ để tự bảo vệ mình, cũng không hổ thẹn với lòng. Nhưng đám người đáy hang này thì khác, trí tuệ của

họ chẳng khác nào đứa trẻ sơ sinh, hành vi thì như loài dã thú, họ hành động chỉ vì miếng ăn, vì sinh tồn. Vả lại sức tấn công của họ cũng rất yếu ớt, nếu không chiếm ưu thế về số lượng, có thể nói là hoàn toàn không uy hiếp gì được Merkin và Trác Mộc Cường Ba cả. Lúc này, họ cũng khó lòng leo lên được phía trên bàn xích đu để làm gì hai người bọn gã. Đồng thời, dưới ánh sáng từ phía bên kia hắt sang, Trác Mộc Cường Ba còn phát hiện có hai phụ nữ bụng hơi gồ lên, rõ ràng là đang mang thai. Lẽ nào, giết chết một người hành vi điên cuồng, trí lực thấp kém, lại không có năng lực phản kháng, không phải là giết người hay sao? Có điều, đúng lúc ấy, những người đáy

hang kia cũng không cầm cự được thêm nữa, người đầu tiên bám vào vòng sắt tuột tay ra, tất cả những người bám phía sau liền rơi xuống vực sâu, tiếng kêu thảm vang lên không khác gì loài dã thú. Bàn xích đu văng trở lại chưa được nửa chặng đường, ba chuỗi người bám bên dưới đều đã lần lượt rơi rụng, chỉ còn lại tiếng kêu rít văng vẳng trong không gian.

Người đáy hang bám bên dưới đã rơi xuống, song bàn đu vẫn mỗi lúc một chậm lại, lần thứ hai còn cách xa bờ đối diện xa hơn lần thứ nhất. Merkin và Trác Mộc Cường Ba ngoảnh lại nhìn nhau, cùng bật ra tiếng hỏi: “Anh... ông biết đu cái này không?”

“Anh cũng không biết đu xích đu à?”

Câu hỏi vừa thốt ra khỏi miệng, hai người lập tức tắc tị. Hai cao thủ am tường cơ quan cạm bẫy, không ngờ lại bị rnột cái xích đu vớ vẩn làm khó. Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều hiểu rất rõ, cứ đứng trên phiến đá mà không có động tác gì, biên độ dao động của xích đu chắc chắn sẽ càng lúc càng thu hẹp lại. Nhưng khốn nỗi, cả hai đều không biết phải hành động thế nào. Thứ vô cùng đơn giản này rõ ràng không hề được đưa vào trong giáo trình huấn luyện của bọn họ.

Merkin còn đưa ra một vấn đề nghiêm trọng hơn: "Anh có phát hiện, lần áp mạn này vị trí của chúng ta cao hơn lần đầu một chút không?"

"Ý ông là, dây thừng có vấn đề?"
“Phía trên chắc chắn có thứ gì đó đang cuộn dây thừng buộc hai bên phiến đá này, biên độ dao động của bàn xích đu sẽ nhỏ dần, nếu không nghĩ ra cách, chúng ta sẽ bị kẹt ở giữa vực sâu đấy.”
“Thử xem, thế nào cũng có cách. Thử cách trượt tuyết xem.” Trác Mộc Cường Ba đề nghị. Merkin gật đầu đồng ý, khi bàn đu lên đến điểm cao nhất bắt đầu rơi xuống, hai người chia nhau nắm lấy một sợi dây thừng, đầu gối rùn xuống, dồn trọng tâm cơ thể ra phía trước, tư thế như đang trượt tuyết. Lực cản giảm đi, tốc độ rơi xuống của bàn đu tăng lên rõ rêt, nhưng sau khi qua điểm giữa, tư thế này dường như lại không ổn định. Hai người

tiếp tục lần mò, cuối cùng cũng tìm ra cách tối ưu. Khi bàn đu lên đến điểm cao nhất, họ liền giậm mạnh chân, dồn sức đè mạnh xuống, sau đó giữ tư thế trượt tuyết đến khi qua điểm giữa, Lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba hét lớn: "Lên". Hai người lại cùng lúc bật người, dồn sức vào hai chân đẩy cho bàn đu lên cao hơn chút nữa. Họ cứ lặp đi lặp lại như thế, bàn đu rốt cuộc cũng tăng dần biên độ dao đông, đến lần áp ngạn thứ mười ba, bàn du đã đạt đến biên độ lớn nhất. Có điều, luc snayf, họ đã ở cao hơn bình đài kia đến mười mấy mét. Trác Mộc Cường Ba bắn dây móc ra, Merkin cũng lao bổ theo, tay người này bám chặt vào cánh tay người kia. Trác Mộc Cường Ba vung tay ném Merkin lên bình đài, còn mình

thì trượt tường leo xuống.

Sau khi chạm đất, Trác Mộc Cường Ba mới phát hiện, đây không phải một bình đài, mà là một bệ hõm xuống ở giữa, kiểu như ban công chìa ra của tòa nhà vậy. Chỉ có điều, tỷ lệ được phóng to lên vô số lần, bọn họ chẳng qua chỉ đáp xuống thành lan can của ban công khổng lồ ấy, giống như hai con kiến nhỏ mà thôi.

Đứng từ đây nhìn vào bên trong, chỉ thấy đèn đuốc sáng trưng, không gian mở rộng ra vô hạn, ngước nhìn lên trên, chỉ thấy một mảng lam sẫm nhấp nháy như dòng ngân hà chảy trên bầu trời đêm. Một sáng một tối giao hòa vào nhau, như thể bọn họ đang nhìn hai thế giới hoàn toàn khác

biệt.

Chỗ mép tường có cầu thang, hai người cẩn thận leo xuống chừng mấy chục mét, rồi bước vào khoảng không gian sáng sủa ấy, cùng lúc hít sâu một hơi, rồi lại cùng lúc cảm thán thốt lên: “A!” Hệt như nhóm người của pháp sư Á La lúc bước vào gian đại điện có ngàn vạn vị thần Phật, đang nghĩ ngợi về ý nghĩa của sự tồn tại kia, hai người đều có cảm giác lạc vào một vùng bát ngát, tầm nhìn đột ngột mở rộng ra tít tắp.

Một từ “rộng lớn” làm sao có thể hình dung được nơi này? Chỗ này không thể gọi là cung điện hay đại sảnh gì được. Trác Mộc Cường Ba có cảm giác như mình vừa lạc bước vào chốn đào nguyên

tiên cảnh, chỉ thấy một vùng xanh mướt tràn ngập ý xuân, đập vào mắt toàn cây rừng tươoi tốt, tán lá xào xạc. Hai người dụi mắt liên tục không hiểu có phải mình gặp ảo giác hay không nữa. Chỗ này nằm sâu dưới lòng đất, chiếu sáng bằng ánh lửa, sao lại có rừng cây được? Rốt cuộc đây là một đại điện, hay là một mảng rừng rậm đây?

Dưới chân họ là một bãi cỏ xanh mướt, những đóa hoa nhỏ màu trắng, màu đỏ nở xen kẽ giửa cỏ xanh, mềm mại như tấm thảm trải dài. Cách đó không xa là những cây lớn san sát, cành lá rậm rạp, đường kính thân cây mấy người ôm, cao đến cả trăm mét, dường như còn có suối chảy qua bụi cỏ, chỉ nghe tiếng róc rách,

không thấy dòng nước.

Merkin không dám tin vào mắt mình, liền ngồi xổm xuống, vân vê một cọng cỏ, ngay sau đó ngẩng đầu lên, cười khổ, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Đồ giả.”

Cọng cỏ ấy trơn nhẵn, bẻ mà không gãy, chỉ phát ra tiếng sột soạt như giấy bóng kính. Không biết những bông hoa trắng, hoa đỏ kia làm bằng thứ gì mà cũng giống hệt như thật, cũng không biết người xưa đi tốn bao nhiêu công sức mới cắt ra được hàng triệu cọng cỏ như vậy, phủ kín toàn bộ đại điện này.

Trác Mộc Cường Ba lặng lẽ gật đầu, những thứ này đương nhiên là đồ giả rồi. Nơi này ở sâu dưới lòng đất, nếu chẳng phải do cơ quan đã khởi động thì thậm

chí còn không có cả ánh sáng, làm sao có rừng rậm được chứ? Trên các thân cây lớn kia, từ khoảng hai phần ba chiều cao trở lên, đều có gắn bồn lửa cháy bập bùng. Nếu 1à cây thật, làm sao có thể cho lửa cháy như vậy được?

Thế nhưng, làm giả mà có khí phách này, làm giả mà giống thật đến nhường này, khiến người ta như rơi vào giữa đám mây mù ảo ảnh, Trác Mộc Cường Ba cũng không thể không cảm thán trước kỹ thuật tinh xảo của các nghệ nhân nghìn năm trước. Suy nghĩ của họ thực kỳ diệu, khiến người ta chỉ biết thở dài thán phục. Gã ngẩng đầu nhìn lên trên, ở độ cao hơn trăm mét, nơi tường và vòm trần tiếp xúc, có vô số tượng thần Phật cúi xuống

theo góc bốn nhăm độ, chân đạp mây lành, mắt nhìn chăm chú.

Merkin đứng choãi hai chân, chầm chậm đảo mắt một vòng. Sự biến đổi to lớn về không gian và màu sắc này khiến tâm thái con người lập tức từ chỗ nơm nớp nguy cơ chuyển thành hào hùng ngùn ngụt, như thể vừa lên đến đỉnh cao của ngọn núi. Chỉ một thế đứng đơn giản như vậy thôi, y đã có cảm giác mình đang sừng sững giữa đất trời bao la. Y từng đến vô số mộ cổ, ghé qua vô số di tích, nhưng chưa gặp nơi nào thế này bao giờ. Trong cung điện có hồ nước, trong cung điện có rừng sâu. Đây không đơn giản là một thứ nghệ thuật, mà là một thứ cảnh giới bao hàm tư tưởng chí cao vô thượng của Thiền

tông. Hai người chậm rãi thả bước trong rừng, thả hồn theo gió, lớp cỏ dưới chân phát ra những tiếng rì rào như lời thỏ thẻ của tình nhân, như dòng suối ngầm hòa nhịp, tràn ngập thiền ý. Những cây lớn này không hiểu làm từ chất liệu gì, trong ánh lửa cháy hừng hực, trong không khí tràn ngập một mùi hương tươi mới, thoang thoảng như hương lan, lại hơi giống mùi đàn hương, khiến tinh thần người ta trở nên thư thái, từ đầu đến chân cơ hồ được tắm trong một vòng sáng thánh khiết.

Không rõ đi được bao lâu, Trác Mộc Cường Ba chợt ngẩn người, chầm chậm giơ tay lên chỉ ra phía xa. Không hiểu sao Merkin lại chợt thấy bồi hồi xúc

cảm. sống mũi cay cay. Y vội vàng quẹt quẹt mũi, áp chế xúc cảm bất chợt dâng tràn ấy.

Cái cây lớn quá?

Thân cây tựa như đâm thủng bầu không, đội trời đạp đất, tán cây xòe rộng như cái ô khổng lồ che phủ mặt đất. Những cây lớn xung quanh chỉ tựa như đàn con cháu xúm xít quanh nó mà thôi. Những hình Phi Thiên(16) vẽ trên vòm trần đều đang chên lấn xô đẩy tràn về phía tán cây thần này.

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên có cảm ngộ, một thứ cảm ngộ không thể nói bằng lời, gã chỉ thấy đất trời tĩnh lặng, giả là thật mà thật cũng là giả, tựa hồ như nghe thấy được cả tiếng của loài sâu kiến, bao

nhiêu phiền não thảy đều tiêu tan.

Còn Merkin thì tựa như nhìn thấy cây cổ thụ trước căn nhà tổ của y, trong đầu hiện lên hình ảnh hai ông cháu đang ngồi dưới gốc cây luận đạo.

BẠCH TƯỢNG CHI CẢNH

Bên dưới gốc cây thần đó còn có một điềm trắng nhỏ, thoạt trông giống như chú ngựa con. Không hiểu sao, lúc ngước mắt lên nhìn cái cây ấy, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều không hẹn mà cùng tiến đến gần gốc cây. Mới đầu, hai người còn đề phòng cơ quan, sau khi thấp thỏm đi được một đoạn, mới bắt đầu sải rộng bước chân, càng đi càng nhanh.

Lúc đến gần, họ mới phát hiện, thứ màu trắng kia hóa ra chẳng phải ngựa con, mà

là một con voi trắng sáu ngà, cao mười mấy mét. Bên dưới cái cây cao chọc trời, những cây nhỏ hơn trong rừng xếp thành hai hàng, tựa hồ chừa ra một con đường cho voi trắng tiến bước, một dòng nước trong vắt như gương roognj chừng bốn, năm mét lặng lẽ dập dờn chảy qua phía trước mặt con voi.

Con voi trắng đó đầu đội mũ miện, lưng chở tòa sen không tâm, bộ dạng hân hoan sung sướng, tựa như đang nghỉ giấc trưa, lại giống như đang hút nước tắm rửa vào buổi sáng sớm, ở nó toát lên một vẻ khoan khoái nhẹ nhàng khó tả. Voi trắng, suối nước, rừng cây, kết hợp với nhau một cách hài hòa, hoàn toàn tự nhiên. Cảm ngộ phát xuất tự nội tâm Trác Mộc

Cường Ba càng lúc càng trở nên rõ rêt. Cảnh giới này, thật tự do tự tại, vô ưu vô lự biết bao!

Chợt nghe Merkin lẩm bẩm đọc: "Độc bộ thiên hạ, tâm ta sách trong, không cầu không dục, như voi trong rừng!"

Trác Mộc Cường Ba tức thì đốn ngộ trong khoảnh khắc, đúng vậy, chính là thứ cảm giác này, một mình sải bước giữa đất trời, không cầu không dục, con voi trắng và nơi này, tạo thành một không gian khiến người ta không còn ham muốn, không còn sở cầu gì nữa. Cảm giác nâng chén đứng trước gió, vinh nhục thấy đều quên, hẳn cũng chỉ như vậy mà thôi, thậm chí dường như cảnh giới ở đây còn cao hơn một bậc. Trác Mộc Cường Ba hơi

ngạc nhiên nhìn Merkin, gã thực không thể ngờ, Merkin cũng đạt đến cảnh giới này, một lời đã chỉ ra được.

“Đây là một câu kệ trong Nam Truyền Ngũ Bộ kinh bằng tiếng Pali(17), Merkin bị Trác Mộc Cường Ba nhìn như vậy cũng thấy ngượng ngùng, bèn giải thích: “Voi là thánh vật trong Phật giáo, trước nay vẫn được coi là thần thú có đại pháp lực và đại từ bi, chúng có thể hình to lớn, không dễ bị các sinh vật khác làm thương tổn, cũng không bao giờ chủ động làm tổn thương các sinh vật khác. Ngoại trừ con người, voi không có thiên địch, một mình một cõi trong chốn rừng sâu. Voi là loài động vật đầu tiên có tư cách ấy!”

Cách giải thích này của Merkin, Trác Mộc Cường Ba chỉ chấp nhận được phần đầu, còn câu cuối cùng lại cho rằng y đã lý giải hơi lệch lạc. Gã cũng nhớ lại một câu trong Đại Tạng kinh: "Tốt hơn sống độc hành, hơn chung bước bạn xấu, một mình không ác hạnh, sống tự tại thong dong, như voi giữa rừng già."(18) Nghĩ đoạn gã bèn nói: "Voi có uy lực vô biên mà tính cách lại ôn hò, khi làm tọa kỵ cho Bồ tát, voi tượng trưng cho pháp thân có thể gánh vác trách nhiệm, khi làm hóa thân của Bồ tát, voi tượng trưng cho đại từ bi và đại thế lực. Phật có tám mươi tướng lành, tiến bước và dừng lại như Tượng vương, bước đi như Hạc vương, dung mạo như Sư tử vương, vô

lậu vô nhiễm, tựa như thân voi trắng ngần tinh khiết. Sáu ngà biểu thị cho lục độ: bố thí, giữ giới, ẩn nhẫn, thiền định, tinh tiến, trí tuệ. Người nào có được lục độ, thời có thể vượt qua biển sinh tử, đến được bờ vĩnh sinh bất từ; đồng thời cũng chỉ sáu loại thần thông siêu độ nhân gian của Bồ tát.”

Merkin không hứng thú lắm với những thứ thuộc về kinh kệ đó, y hướng ánh mắt lên chiếc mũ miện đội trên đầu con voi trắng. Bên trên chiếc mũ miện đó khảm vàng dát bạc, châu ngọc bảo thạch gắn chi chít, viên nhỏ như trứng cút, viên lớn phải to bằng quả trứng gà. Merkin đã quen nhìn vàng bạc châu báu, vậy mà vừa liếc thấy chiếc mũ miện này, đã

không thể rời được ánh mắt đi đâu được nữa.

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba cũng rời khỏi thân voi, dịch chuyển xuống dòng nước lặng lẽ phía trước. Nước suối sáng như gương, dòng chảy chậm rãi như dải lụa, chỉ gờn gợn lên một chút như nếp nhăn trên mặt. Lần ngược lên nguồn, Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên nhận ra, dòng suối nông không ngờ lại chảy từ gốc cây thần kia ra.

Lúc này, do khoảng cách quá gần, thân cây thần đã không còn giống như thân cây nữa, mà giống một bức tường hơn. Bề mặt của thân cây, song hình dáng lại giống như tường, muốn đi vòng quanh bức tường này e phải mất mấy trăm

bước. Lại gần nhìn kỹ hơn nữa, sẽ phát hiện ra, các cục u, các đốt cây, những chỗ gồ ghề lồi lõm trên thân cây, đều là các sinh vật khác nhau do người xưa điêu khắc, ngoài ra con có cả thần tiên chư Phật nữa. Họ hòa lẫn vào các đường vân trên vỏ cây, nhìn lướt qua sẽ thấy Phi Thiên hiện hình, nét mặt mỗi vị mỗi khác, nhưng nếu chăm chú nhìn, trước mắt sẽ chỉ thấy thân cây mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba đi một vòng quanh thân cây, rốt cuộc cũng nhận ra chỗ ảo diệu của cây thần này. Khi nhìn lên thân cây, không thể tập trung vào một điểm, mà phải phóng mắt nhìn toàn thể, để tầm nhìn rộng mở, các vị thần Phật sẽ tự hiện lên trong chốn mông lung mờ ảo, cứ quan

sát như vậy một lúc, những hình điêu khắc thần Phật và các loại sinh vật sẽ càng lúc càng trở nên rõ ràng, tựa như sống lại giữa chốn hư không, người quan sát cũng có cảm giác như thể mình đang ở giữa khung cảnh đó vậy. Nếu chớp mắt, hoặc tập trung tinh thần, những hình ảnh thần Phật và muông thú ấy sẽ lại đột nhiên biến mất, lẩn khuất vào trong thân cây.

Dòng suối trong vắt ấy chảy ra từ ngọn cây thần, nơi cành lá um tùm rậm rạp. Tổng cộng có bốn mạch suối, người xưa đã khoét bốn rãnh ngầm hình xoáy ốc trên thân cây, chĩa ra làm bốn hướng, cắt ngang cắt đọc toàn bộ đại sảnh. Hay là... những dòng nước này tạo thành một hình

chữ vạn ngược khổng lồ? Trác Mộc Cường Ba chỉ có thể suy đoán. Bốn đường rãnh ngầm này giống như bốn dòng sông chảy qua cây thần, hai bên bờ là đủ loại sinh vật ẩn hình. Kỳ quái nhất là những sinh vật ẩn hình này, người xưa không chỉ điêu khắc một loại hình thái duy nhất, mà đa số đều biểu thị bằng ba hình thái: sinh ra, lớn lên và già đi. Men theo dòng nước từ trên xuống, hình thái của các sinh vật càng lúc càng phức tạp Còn những hình khác thần Phật lại ở xa dòng nước hơn một chút, như thể lơ lửng giữa chốn hư không, lặng lẽ quan sát quá trình sinh lão bệnh tử của tất thảy sinh vật trên đời vậy. Có tượng trầm tư, có tượng hờ hững, có tượng thiền định, có tượng mỉm cười, hình thái đều rất phức

tạp đa dạng.

Trác Mộc Cường Ba đến giờ vẫn chưa hiểu được ảo nghĩa của Mật tông, dĩ nhiên cũng không thể lý giải được hàm nghĩa mà những hình ảnh thoạt ẩn thoạt hiện này biểu đạt. Gã chỉ cảm thấy hết sức huyền diệu, không sao diễn tả được bằng lời.

Hai người đều tĩnh tâm ngẫm nghĩ về những gì trông thấy, đều chìm vào cảnh giới vô nhân vô ngã(19), thậm chí quên cả sự tồn tại của thời gian, không biết bao lâu sau, một âm thanh đột nhiên bật lên từ tận sâu đáy lòng Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba, giờ không phải lúc mày mê đắm với kỹ nghệ tinh xảo của người xưa, việc quan trọng trước mắt là tìm

thấy Pháp sư, Cánh Nam và Mẫn Mẫn!”

Trác Mộc Cường Ba giật thót mình, lập tức không còn cảm giác ngờ ngợ như ngộ ra được điều gì đó nữa, nhìn lại gian đại điện, thấy hùng vĩ thì hùng vĩ thật đấy, song đã không thể đưa tinh thần gã vào thế giới cảm quan thần hồn phiêu diêu được nữa. Đây có phải nơi pháp sư Á La muốn tìm kiếm hay không nhỉ?

“Ông nói xem, chỗ nãy có phải là đại diện trung tâm của Bạc Ba La thần miếu không nhỉ?" Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Merkin lập tức phủ định: "Sao có thể được! Dù là thần thoại truyền thuyết hay ghi chép trong lịch sử, hoặc chỉ là chúng ta nghiên cứu suy luận ra, trong thần miếu phải chất đống như núi đủ thứ báu

vật tuyệt thế, càng không cần nhắc đến những món vàng bạc châu báu thông thường, nhưng đây là thứ quái gì chứ?” Tuy châu ngọc gắn trên mình con voi trắng đều rất lớn, lại không chút tì vết, nhưng dù sao cũng là khoáng vật tự nhiên, chỉ được con người gia công mài giũa thêm một chút, so với những thứ báu vật trong long Merkin mơ tưởng vẫn còn kém xa. Vả lại, con voi trắng kia uy nghi tự tại, các thứ châu ngọc và tượng voi đã dung hợp thành một thể thống nhất, chỉ cần bong ra một viên thôi cũng đã khiến con voi trắng này có tì vết rồi. Merkin không muốn mà cũng không dám đụng vào những viên đá có sức hấp dẫn mê người ấy. Ngoài ra, đối với Merkin, đại điện này chỉ có một rừng cây rậm rạp,

mà lại còn là đồ giả nữa.

Trác Mộc Cường Ba chau mày, lấy làm lạ tại sao Merkin không cảm nhận được sự huyền diệu của nơi này? Lẽ nào y không cảm thấy thần hồn phiêu diêu đặng như thoát ra khỏi thân thể giống gã?

Nghxi đoạn, gã bèn hỏi: “Nếu nơi này không phải đại điện trung tâm,vậy còn nơi nào khác nữa ư?”

Merkin gật đầu, Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Vậy chúng ta phải tìm lối ra thôi, chắc chắn có cửa thông sang nơi khác nữa.”

Merkin thoáng do dự, nhưng rốt cuộc vẫn gật đầu nói: “Được.”

Mặc dù không trực tiếp nắm bắt được ý cảnh siêu phàm ấy, song Merkin cũng lờ

mờ có chút cảm giác. Khi đứng dưới cây thần và tượng voi trắng, y chỉ thấy trời đất bao la, vạn vật nhỏ bé, dòng không khí lưu động chừng như hóa thành thực thể, từ đó cũng nảy sinh một tâm trạng khó tả, chỉ là cảm giác ấy của y không được rõ ràng như Trác Mộc Cường Ba mà thôi. Sợ rằng ngay cả pháp sư Á la và Lữ Cánh Nam cũng không ngờ được, chỉ trong khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy, Trác Mộc Cường Ba lại có thể tự lĩnh ngộ được quá trình xuất thế và nhập thế.

Có rất nhiều chuyện, nói dễ hơn làm rất nhiều. Hai người rốt cuộc cũng đạt được sự đồng thuận, bắt đầu tìm kiếm lối ra khỏi rừng rậm bên trong đại sảnh dường

như không có cạm bẫy này. Thế nhưng, vừa bắt đầu tìm kiếm, cơ quan liền lập tức hiện ra.

Hai người nhanh chóng phát hiện, dù họ đi thế nào thì cũng chỉ vòng vèo trong đại điện hoặc có thể nói là trong khu rừng này. Những cây cối bố trí so le nhau, ngăn cản tầm nhìn của họ, khiến hai người chỉ có thể quan sát được khoảng một hai chục mét phía trước. Họ vòng qua những thân cây lớn ấy, tự nhủ rằng mình đang đi theo đường thẳng, song dù đi thế nào, cuối cùng nhất định vẫn trở lại phía trước thân cây thần và tượng con voi trắng kia.

Merkin bắt đầu cáu tiết. Họ đã đánh dấu lên thân cây, song vẫn không thấy hiệu

quả. Y định lấy lựu đạn ra cho nổ tung đám cây cối này lên, nhưng Trác Mộc Cường Ba đã ngăn lại: “Đừng lặp lại sai lầm, chúng ta không rõ tình hình ở đây, ông mà cho nổ, có trời mới biết sẽ dẫn động cơ quan cạm bẫy gì nữa.”

Merkin nổi giận gầm lên: “Tôi không tin, chẳng lẽ mấy cái cây này biết chuyển động? Dù là mê cung thì cũng có quy tắc tay phải chứ!”

Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm nghĩ ngợi, những thân cây lớn này và mặt sàn dưới chân họ là một thể, được điêu khắc từ nham thạch thiên nhiên, hai đầu trên dưới đều mọc rễ, chắc chắn không thể chuyển động được. Vấn đề mấu chốt là ở vị trí của những thân cây này, thoạt nhìn

tưởng chừng như đi thế nào cũng có đường thênh thang rộng mở, song trên thực tế những cái cây này có lớn có nhỏ. muốn tiến lên nhất định phải đi vòng vèo qua các thân cây. Kỳ diệu nhất chính là, bọn họ đi kiểu gì thì cũng vòng một vòng trong rừng, cuối cùng lại trở về. Thêm vào đó, thân cây đều có hình trụ tròn, quy tắc tay phải trong mê cung căn bản không thể áp dụng ở đây được.

Mới đầu họ còn gửi gắm hy vọng vào bốn dòng chảy kia. Không ngờ mấy dòng nước đó chảy được nửa chừng liền lặn xuống đi ngầm dưới đất, không thấy bóng dáng đâu nữa. Merkin tự tin thính lực hơn người, liền dẫn đường theo tiếng động, khi nghe tiếng nước chảy thay đổi,

y mừng ra mặt thốt lên: “Ra rồi!”, rồi ngước mắt nhìn lên, liền trông thấy cây thần uy nghi hùng vĩ, voi trắng ung dung tự tại lù lù trước mắt. Trác Mộc Cường Ba cũng chán chẳng buồn nói câu nào nữa.

Sau mấy vòng, Trác Mộc Cường Ba đề nghị nghỉ ngơi giây lát, đằng nào thì đi kiểu gì cũng vẫn trở lại dưới gốc cây thần này, tại sao không thử tìm đầu mối ở xung quanh đây xem, hà tất phải đi bừa trong rừng như thầy bói xem voi cho mất công. Merkin vui vẻ đồng tình, bắt đầu tìm kiếm manh mối xung quanh cây thần và tượng voi trắng, tìm một hồi cũng không phát hiện được gì cả, một chữ hay ký hiệu để lại cũng không. Trác Mộc

Cường Ba lại nói cho y biết cách làm cho hình ảnh thần Phật điêu khắc ẩn trên thân cây hiện hình, rồi chia nhau tìm kiếm đầu mối trên những hình ảnh phiêu hốt bất định đó. Hai người nhìn đến hoa mắt, cũng nhận ra được khá nhiều chủng loại sinh vật và tên các vị thần Phật, song đầu mối thì vẫn chẳng thấy đâu.

Merkin không khỏi cằn nhằn oán trách: "Không phải đến chỗ nào cũng có vài lời của người xưa để lại à? Ở đây sao không thấy có?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Những chỗ người xưa để lại lời cảnh báo đều là chốn hiểm nguy tột cùng, thà không có còn hơn."

Merkin nói: "Tuy là hiểm nguy tột cùng,

nhưng ít nhất chúng ta cũng dựa vào những lời đó mà suy đoán ra được một chút ý đồ của họ, còn thế này là thế nào? Chẳng lẽ bảo chúng ta ở đây mãi với con voi này à?”

“Voi trắng!” Trác Mộc Cường Ba sực nhớ ra điều gì đó, câu nói “nếu cậu muốn có thứ gì, cậu mới tìm thấy được thứ ấy.” của đội trưởng Hồ Dương chợt lóe lên trong óc gã. Gã bất giác hồi tưởng lại những phần liên quan đến voi trắng trong các tư liệu về Mật tông mấy năm nay gã và mọi người thu thập được, phần nào không nhớ ra nổi, gã liền mở máy tính của giáo sư Phương Tân ra tìm. Thập lực hương tượng(20)? Bạch tượng bồ tát? Hương tượng độ hà(21)? Thần trí tuệ của

Ấn Độ giáo? Long tượng(22)? Cuồng tượng? Tượng chủ? Từng đoạn thông tin hiện lên trên màn hình máy tính, rồi lần lượt bị Trác Mộc Cường Ba loại bỏ, thình lình, một đoạn thông tin về Tượng vương đập vào mắt gã. Trác Mộc Cường Ba kiểm tra lại rồi cả mừng reo lên: “Thì ra là vậy, tìm được đường rồi!”

Merkin vốn không hiểu ngữ nghĩa tiếng Trung cho lắm, đối với các thuật ngữ của Phật gia, Đạo gia lại càng dốt đặc cán mai, vội vàng hỏi gã: “Đường ở đâu vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đường ở dưới chân.”

Merkinc có cảm giác mình đang bị bỡn cợt, mặt hầm hầm tức giận, nhưng ngay

sau đó Trác Mộc Cường Ba đã giải thích: “Trong Kinh Nghiêm hoa có một câu rằng ‘Tượng vương hành xứ hoa lạc hồng’(23), chúng ta đã bỏ qua mất những bông hoa đỏ kia, ông nhìn phía sau lưng voi trắng xem.”

Merkin nhìn về phía đó, trên thảm cỏ hoa trắng hoa đỏ đan xen điểm xuyết, chỗ nào cũng có, thoạt nhìn chẳng có gì khác biệt, nhưng nếu nhìn kỹ lại sẽ thấy, ở sau lưng voi trắng, một số hoa đỏ dường như ghép lại thành hình hoa sen, từng đóa từng đóa, khoảng cách vừa khéo khớp với bước chân voi. Nếu Trác Mộc Cường Ba không nhắc, chẳng ai có thể nghĩ những bông hoa đỏ này lại có gì khác vớ những bông hoa đỏ khác ở quanh chúng cả.

“Thần đi tới đâu, mỗi bước đều có sen nở dưới chân.” Trác Mộc Cường Ba nói, "chính là đây rồi."

Hai người cẩn thận lần ngược theo những bông sen ấy, chỉ thấy từng đốm hoa đỏ khi ở bên trái, lúc lại ở bên phải, lúc thì theo hình chữ chi(24), lúc lại quay ngoắt gần một trăm tám mươi độ, không lâu sau, rốt cuộc họ cũng ra khỏi khu rừng. Hai người đều ngấm ngầm lấy làm lạ.

Lúc này, trước mắt hợ, thảm cỏ đã biến mất, trên nền nham thạch xuất hiện một bàn cờ. Không phải là mặt đất nứt nẻ, rãnh ngang rãnh dọc như bàn cờ, mà là một bàn cờ khổng lồ thực sự. Trác Mộc Cường Ba và Merkin dùng bước chân ước lượng, bàn cờ này mỗi bên dài

khoảng trăm bước, quân cờ sừng sững bên trên, nhưng chưa được điêu khắc, toàn là những hình khối lập phương mỗi cạnh dài chừng một mét. Bốn mặt dựng đứng của mỗi khối lập phương này đều có khắc ký hiệu biểu thị thân phận của chúng trên bàn cờ. Hai mặt phía trên và phía dưới cũng có ký hiệu tương đồng, chỉ khác là không đục lõm vào, mà lại chạm nổi gồ lên.

Hai người không biết bàn cờ khổng lồ này nằm ở đây để làm gì, bèn vòng qua tìm cửa. Cánh cửa lớn đó nằm ở ngay sau bàn cờ, đóng kín tựa như một bông sen đang khép, nhưng nhìn đường trượt ở hai bên cánh cửa và các cánh hoa sen, hiển nhiên cánh cửa này có thể mở ra

được. Hai bên cửa vẫn là câu "một người trí tuệ tuyệt luân, một người thân thủ tuyệt thế" kia, nhưng lại thiếu mất câu đầu. Bên dưới hai hàng chữ ấy là một câu kệ khác.

Câu ở bên dưới hàng "một người trí tuệ tuyệt luân" được Trác Mộc Cường Ba dịch ra thành "mười loại thông minh", còn câu bên dưới "một người thân thủ tuyệt thế" là "mười con voi lớn". Sau đó, hai người đối chiếu với thông tin trên máy tính, mới hiểu ra, đó lần lượt là "thần chỉ thập lực" và "tượng chi thập lực" trong tôn giáo.

"Thần chi thập lục" là mười loại trí tuệ thần lực của Như Lai, gồm: biết cổ kim, hành vi không có sai sót, biết số mệnh,

biết hết thảy mọi thứ trên đời..., còn "tượng chi thập lực" hẳn là chỉ sức mạnh của mười con voi, tượng trưng cho sự uy mãnh vô song. lần này, tư duy cả hai đều hết sức nhạy bén, không hẹn mà cùng thốt lên: "Bàn cờ kia có liên quan gì không?"

Hai người liền quay lại xem xét, chỉ thấy những đường ngang dọc trên bàn cờ đều thấp hơn mặt đất chừng mười xăng ti mét, cơ hồ có rãnh kim loại. ở một số chỗ các đường ngang dọc cắt nhau, còn có một khay kim loại hình tròn, xem chừng có thể chuyển động được. Trên khay tròn có ký hiệu được chạm lõm vào. Merkin vừa liếc nhìn những khay kim loại hình tròn ấy liền lập tức hiểu ra, lẩm bẩm: "Thì ra là vậy!"

Trác Mộc Cường Ba chư từng gặp loại cơ quan này bao giờ, vội hỏi: "Ông biết loại cơ quan này à?"

Merkin không đáp mà hỏi ngược lại: “Anh... đã bao giờ chơi trò đẩy thùng bao giờ chưa? Trò chơi điện tử ấy.”

“Đẩy thùng?” Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, rồi ngập ngừng nói, “ý ông là, cái trò trong điện thoại di động ấy hả?”

“Đúng, đúng.” Merkin gật đầu.

“Sao có thể được? Từ xưa người ta đã chơi trò ấy rồi à?” Trác Mộc Cường Ba lấy làm khó tin.

Merkin nói: “Tuy đẩy thùng là phần mềm trò chơi do người Nhật lập trình ra, nhưng anh có biết phần mềm này lấy cảm hứng từ đâu không? Nó là sự kết hợp của

trò ‘Hoa Dung Đạo’(25) của Trung Quốc với một số trò chơi cổ khác. Mà trò ‘Hoa Dung đạo’ ấy, là một biến thể của Suy diễn Cửu Cung rồi. Chó chết, chẳng trách lại yêu cầu cái gì mà thập thần chi lực với cả thập tượng chi lực.”

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại, Lữ Cánh Nam đúng là đã từng nhắc đến sách Cửu Cung Suy diễn thời Đường, nhưng lúc đó cô cũng nói, vì Suy diễn Cửu Cung quá phức tạp, nên chỉ thịnh hành một thời gian rồi dần thất truyền. Hiện giờ, dựa vào sách vở điển tịch chưa thể hoàn nguyên được Suy diễn Cửu Cung. Đồng thời, các nhà khảo cổ học Trung Quốc đến nay cũng chưa phát hiện được hiện vật nào có giá trị tham chiếu, nên vẫn

chưa thể khảo chứng.

Merkin giải thích qua loa cho Trác Mộc Cường Ba "Những khay kim loại trên các giao điểm này có thể chuyển động, nhưng chúng nằm ngang với rãnh kim loại, mà bên trong lại khắc lõm xuống, đường khắc trơn tuột, với sức hai tay của chúng ta, thực sự không thể nào chuyển động được các khay tròn này vì không dồn sức xuống được. Còn các hình lập phương kia, phần gồ ra ở mặt trên và mặt dưới..."

Nói tới đây, Trác Mộc Cường Ba đã hiểu ra, bèn tiếp lời: “Phần gồ lên vừa khéo khớp với phần đục lõm trên mặt khay tròn, cũng có nghĩa là, chỉ cần chúng ta đẩy những khối lập phương này lên trên khay tròn, liền giống như dùng

chìa khóa tra vào lỗ khóa vậy. Chúng ta chuyển động các khối lập phương, cũng bằng như chuyển động khay tròn! Thì ra đây chính là Suy diễn Cửu Cung!”

Merkin bổ sung thêm: "Làm gì có chuyện đơn giản như vậy chứ! Anh nhìn cho rõ đi, ký hiệu trên mỗi khay tròn đều khác nhau, một khay chỉ có thể khớp với một khối lập phương mà thôi. Một khi khối lập phương khớp vào trên khay tròn, nó sẽ chặn những đường rãnh cắt nhau trên bàn này lại, các khối lập phương ở phía sau cũng không thể đi qua điểm này được nữa. Đây mới chính là tinh yếu của Suy diễn Cửu Cung. Anh cần phải tính toán kỹ càng trước khi dịch chuyển những khối lập phương này, khối nào đẩy trước,

khối nào đẩy sau, chỉ cần sai một bước thôi là phiền phức to rồi. Nếu may mắn, có thể chỉ bít kín lối đi này, nếu xúi quẩy, có thể sẽ khiến các cơ quan cạm bẫy khác khởi động cũng không chừng."

Trác Mộc Cường Ba hiểu ra, chẳng trách Merkin lại nói cơ quan này giống trò chơi đẩy hòm, quả đúng là như vậy.

Merkin lại tiếp lời: “Ở đây bao hàm lý luận về số đối chiếu trong tô pô học, đồng thời cũng chứa cả thuật vu hồi trong trò chơi Hoa Dung đạo, anh coi nó như phiên bản nâng cao của trò đẩy hòm và Hoa Dung đạo là thấy dễ hiểu ngay thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi hiểu rồi, chỉ là bàn cờ này lớn như vậy, chúng ta sao có thể nhìn được toàn cảnh, không

nhìn được toàn cảnh thì biết bắt đầu từ đâu đây?”

Merkin chỉ vào cánh cửa như nụ sen chưa nở kia nói: "Chúng ta leo lên cánh cửa đó là nhìn được toàn cảnh thôi. Nhưng điều tôi lo là, dù nhìn được toàn cảnh, sợ rằng cũng khó lòng suy diễn ra được. Chính vì quá phức tạp nên suy diễn Cửu Cung chỉ thịnh hành một thời gian rồi sau đó thất truyền."

"Vậy sao ông lại khẳng định đây bàn cờ này phải áp dụng Suy diễn Cửu Cung mới giải được?"

"Ừm, chuyện này... chúng tôi từng gặp thứ tương tự trong một ngôi mộ cổ thời Đường.” Merkin vò vò mái tóc vàng, bộ dạng không được tự nhiên lắm: "Có điều,

lần đó hết sức đơn giản, dù có năm sáu toán tử cần suy diễn, ừm, những khối lập phương kia gọi là toán tử, tạo hình của các toán tử mỗi nơi mỗi khác, nếu không tôi đã nhận ra ngay từ đầu rồi. Anh xem bàn cờ này đi, sợ rằng phải có đến mấy chục toán tử cần suy diễn ấy chứ, không khéo lên đến hàng trăm, dù chúng ta tính toán đến bạc đầu cũng chưa chắc ra được kết quả đâu."

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát. rồi nói: "Không ngại, chúng ta cứ trèo lên xem sao, nói không chừng lại rất đơn giản cũng nên." Dứt lời. gã vỗ vỗ lên ba lô, nói: "Dù chúng ta không tính toán ra được, thì vẫn còn máy tính mà."

BÁT TRƯỜNG AN VÀ VẠN PHẬT

CÁC

Người trẻ tuổi lấy chiếc PDA ra, liếc nhìn chấm đỏ trên đó, “Có tín hiệu rồi, hả? Ở phía dưới chúng ta à? Hai tên này cũng nhanh thật. Không được, còn một số thứ vẫn chưa sắp xếp xong, phải nhanh lên vượt trước chúng mới được” Y thầm nghĩ, rồi rảo chân bước nhanh hơn.

Đi hết vòng này đến vòng khác, qua vô số cánh cửa và cửa sổ, người trẻ tuổi dẫn cả nhóm người đến đầu bên kia đại điện, một đường hầm hình tròn rộng rãi hiện ra trước mắt họ. Bên trong đường hầm tối om như mực, không biết là thông đến đâu.

Đi được một đoạn, đường hầm hoàn toàn đen kịt, đèn gắn trên mũ của bọn lính

đánh thuê chỉ có thể chiếu sáng khoảng một hai mét trước mặt. Khafu đề nghị: “Hay là, bật đèn pha công suất lớn lên, ngài Thomas?”

“Không cần,” người trẻ tuổi cười khẩy, giơ tay lên vỗ vỗ hai cái. Lữ Cánh Nam ở sau lưng y, cảm giác âm thanh qua lớp bao tay không giống người đang vỗ tay, mà như thể một người đang đập bàn tay vào cọc gỗ vậy. Có điều, mỗi nghi hoặc của cô không có căn cứ gì cả, Lữ Cánh Nam nhanh chóng bị sự việc xảy ra sau đó làm cho sững sờ, nên cũng không nghĩ sâu hơn về vấn đề này.

Sau hai tiếng vỗ tay ấy, toàn bộ đường hầm bừng sáng như đã được lắp sẵn vô số ngọn đèn điều khiển bằng âm thanh

vậy. Xung quanh họ, dường như có rất nhiều đèn neon uốn thành hình tròn. Không phải, chúng không sáng lên từng ngọn từng ngọn một, mà là từng đám từng đám như ngọn lửa, nhanh chóng lan xa.

Cả đường hầm lập tức nhuộm đầy ánh sáng rực rỡ đủ màu, hồng rực đỏ, xanh huỳnh quang, lam bảo thạch, ... từng vòng từng vòng sáng lan ra, nhấp nháy đây đó tựa ngàn sao trên bầu trời đêm, hay như mặt nước gợn sóng lăn tăn hắt lên ánh sáng lấp lóa.

Ánh sáng lan đến đâu, chỗ ấy liền vang lên tiếng trầm trồ kinh ngạc của bọn lính đánh thuê. Khafu thở hắt ra đầy cảm thán: “Kỹ thuật thần kỳ thật, làm như thế nào vậy?”

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La cũng cảm thấy rất tò mò.

Người trẻ tuổi cười khẩy đáp: “Nói toạc ra thì chẳng đáng một xu nữa, cổ nhân đã nuôi dưỡng ở chỗ này một lượng rất lớn các vi sinh vật phát ra ánh sáng huỳnh quang, giống như thứ rong trong hồ nước kia vậy. Những vi sinh vật này khi chịu tác động của âm thanh, sẽ phát ra ánh sáng. Phỏng chừng hơn nghìn năm nay, những vi sinh vật này đã sinh sôi nảy nở rất nhiều, quả không hổ là kỹ thuật nuôi dưỡng sinh vật lợi hại nhất.” Vừa nói, y vừa thầm so sánh với năng lực của chính mình, lòng cũng không khỏi khâm phục trí tuệ và kỹ thuật của cổ nhân một nghìn năm về trước.

Mặc dù người trẻ tuổi đã nói vậy, song những người có mặt trong đường hầm vẫn trầm trồ kinh ngạc. Ánh sáng thần kỳ ấy tựa như một dòng điện lưu nhìn thấy được, lan truyền đi theo hình sóng, lại giống như kỹ thuật nhuộm màu trong tranh quốc họa(26), khuếch tán ra bốn phía xung quanh. Một đợt sóng ùa tới, những màu sắc biến ảo qua đi, lại thêm một đợt sóng nữa, những màu sắc biến ảo khác cấp tập đuổi theo nhau. Bất giác, tất cả mọi người đều có chung một cảm giác đường hầm càng lúc càng rộng rãi ra. Bọn họ giống như đang men theo một đường xoáy trôn ốc từ bên trong vỏ ốc đi ra thế giới rộng lớn bên ngoài vậy.

Phía trước đã thấy có ánh sáng, những

cái bóng so le vạch ra đường ranh giới nơi ánh sáng và bóng tối giao nhau.

Ánh sáng rất mạnh, tựa như mặt trời ban trưa chiếu thẳng vào cửa sổ. Người trẻ tuổi thầm ngạc nhiên, tự nhủ: "Sao có thể lấy được ánh sáng tốt vậy nhỉ?" Mặc dù tài liệu y sở hữu đã miêu tả khá nhiều, nhưng xét cho cùng, đây cũng là lần đầu tiên y tận mắt chứng kiến. Rất nhanh sau đó, y liền phát hiện ra, con đường dưới chân họ không phải là bề mặt nham thạch thô ráp xù xì nữa, mà thay vào đó là mặt đường trơn nhẵn phẳng lì như gương, lại hơi ẩm ướt. Hiển nhiên, người xưa đã đổ lên bề mặt nham thạch một lớp gì đó kiểu như sáp nến chẳng hạn.

"Đây có lẽ là một loại pha lê phản quang

rất mạnh.” Người trẻ tuổi thầm nhủ, quả nhiên, vòng qua một chỗ rẽ, tuy không thấy nguồn sáng, nhưng cả đường hầm đã được chiếu sáng rõ như ban ngày.

Chỉ thoáng sau, mọi người liền phát hiện ra một chuyện kỳ quái. Ở hai bên đường hầm bắt đầu xuất hiện một số vật bày biện, có bình, có ấm, có bát, …, nhưng điều khiến người ta kinh ngạc là những thứ này toàn bộ đều lơ lửng giữa không trung, giống như bị ai dùng ma thuật ếm lên vậy.

Vài tên lính đánh thuê tò mò bước tới gần, định bụng xem cho rõ rốt cuộc là thứ ma thuật gì, nhưng mới đi được vài bước, đã nghe bọn chúng “a” lên một tiếng, dường như đụng phải một bức

tường vô hình, tên nào tên nấy đưa tay lên ôm chặt mũi, có tên còn đau đến nỗi ngồi thụp cả xuống.

Lúc này, cả bọn mới phát hiện ra, các vật bày trên đó được đặt trên những kệ pha lê trong suốt. Những cái kệ này gần như lẫn vào không khí, nếu không lại gần nhìn thật kỹ thì chịu không tài nào phân biệt nổi. Liền sau đó, họ lại phát hiện, những chiếc kệ này gắn liền với mặt đất, mà không chỉ mặt đất, toàn bộ đường hầm này đều bị phủ lên một lớp vật chất giống như pha lê vậy. Ánh sáng, chính là được khúc xạ vào đường hầm thông qua thứ vật chất này.

Một tên lính đánh thuê dính đòn đau muốn trút giận lên cái bát khiến hắn bị

thương ấy, giơ báng súng lên định phang, song giữa chừng lại bị ngăn lại. Pháp sư Á La đã vươn cánh tay khẳng khiu của ông ra đỡ lấy báng súng ấy.

Người trẻ tuổi đứng bên cạnh cầm cái bát trắng lên nói với tên lính đánh thuê định đập phá để trút giận ấy: “Mày có biết đập một cái thế này là đốt mất bao nhiêu tiền không?”

“Hả! Thứ này cũng đáng tiền sao?” Tên lính đánh thuê vốn không hiểu gì về đồ sứ, huống hồ cái bát sứ này chỉ trắng tuyền một màu, bên trên thậm chí còn chẳng vẽ bông hoa nào, mà cũng không đẹp cho lắm, tùy tiện mua một cái trên phố trông còn đẹp hơn.

“Hừ!” Người trẻ tuổi ngắm nghía cái bát

trên tay, tựa như trong lòng bát có thể nở ra một đóa hoa vậy. Chỉ nghe miệng y khẽ lẩm bẩm đọc: “Mỏng như cánh ve nhẹ như lông hồng, chưa được Phật quang lẫn mộng phù sinh. Công nghệ thần kỳ này còn cao hơn cả công nghệ đồ sứ mỏng như giấy trong truyền thuyết một cảnh giới. Để tao mở mắt cho chúng mày vậy! Mang đèn lại đây!”

Một tên lính đánh thuê giơ chiếc đèn gắn trên mũ tới, người trẻ tuổi để cái bát lên ngọn đèn. Sau một tiếng “cách”, sự lạ liền xảy ra. Cái bát trắng ấy giống như một chiếc chụp đèn thủy tinh màu trắng sữa, ánh đèn hoàn toàn chiếu xuyên qua nó, không chỉ nhìn rõ được hình dáng bóng đèn bên trong, mà cả dây điện dưới

bóng đèn cũng hiện lên rõ mồn một. Đó rõ ràng là một cái bát sứ kia mà.

Người trẻ tuổi cười khẩy nói: “Thấy chưa hả, kỹ thuật thấu quang này là tuyệt kỹ của lò gốm Hình Châu thời Tùy Đường, đến giai đoạn đầu của thời Đại Đường thịnh thế, kỹ thuật này đã được phát huy đến đỉnh cao, trở thành công nghệ trong truyền thuyết… là thấu quang hắt bóng. Chúng mày tản ra một chút!”

Cả bọn liền xôn xao lùi lại, để trống ra một khoảng. Người trẻ tuổi tăng độ sáng của bóng đèn lên, những tiếng “ồ!” kinh ngạc lại đồng loạt vang lên.

Chỉ thấy ở chỗ ánh sáng không mạnh lắm trên vách đường hầm, ánh đèn hắt qua bát sứ trắng để lại trên tường pha lê một

hình ảnh tương đối rõ nét khiến pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam tưởng chừng như đang thấy lại hình ảnh của Hương Ba La mật quang bảo giám, chỉ có điều, hình chiếu này là hình đen trắng. Bóng ảnh hắt lên chỗ sáng chỗ tối, lần lượt phơi bày các kiến trúc cổ đại san sát cạnh nhau như bát úp, đường phố thênh thang rộng rãi, hàng quán đẹp đẽ rộn ràng, ngựa xe nườm nượp, nước chảy qua cầu… giống như một bức "Thanh minh thượng hà đồ"(27) được tạo thành từ bóng ảnh.

"Đây … ruốt cuộc là…"

"Không thể tin được!"

"Thần kỳ, ma thuật phương Đông!"

Trước những tiếng kêu đầy kinh ngạc ấy, người trẻ tuổi cũng không khỏi cảm khái

trong lòng. Mặc dù y biết lai lịch của cái bát này, cũng biết sẽ xảy ra chuyện gì, nhưng khi mọi thứ diễn ra, sự thực hiển nhiên trước mắt còn hơn cả những gì y tưởng tượng. Y lớn tiếng nói: “Trông thấy chưa hả? Đây chính là trung tâm của thế giới hơn một nghìn năm về trước… Trường An!” Ngừng lại giây lát, y tiếp lời: “Đây là kỹ thuật nung đồ gốm sứ cao nhất toàn thế giới thời bây giờ… Thấu quang hắt bóng. Tao sẽ cho chúng mày xem điều thần kỳ hơn nữa. Mang nước lại đây!”

Một bình nước được đưa tới tay người trẻ tuổi. Y cầm bình nghiêng đi, một dòng nước trong vắt chầm chậm đổ vào đầy bát, rồi dập dềnh tràn ra, phủ lên mặt

bát như một lớp sa mỏng. Lúc này, nhìn lại bóng ảnh trên tường, cả bọn mới nhận ra, trên kỳ tích, lại có kỳ tích nữa. Khi nước tràn ra, cũng chính là lúc bóng ảnh trên tường sống dậy. Đột nhiên, toàn bộ bức tranh hắt bóng trên tường đang ở trạng thái tĩnh, tựa như trở mình sống lại. Những người tiểu thương, hàng rong chừng như đang đi dọc phố sá rao hàng; gã hầu bàn mới mở cửa tiệm dường như vừa thò đầu ra, ngó nghiêng quanh quất, một chiếc xe song mã cuối bụi đất lên, băng qua phố lớn; nước sông dưới chân cầu đang cuồn cuộn chảy.

Người trẻ tuổi vừa đổ nước, vừa nhìn cảnh tượng chuyển động, lẩm bẩm: “Công nghệ đã đạt đến tầm ma thuật,

ngay cả khoa học kỹ thuật hiện tại cũng không thể phục nguyên tái hiện. Hơn một nghìn năm rồi, đây chính là trí tuệ của tổ tiên các người từ hơn một nghìn năm trước đấy.”

Lữ Cánh Nam quan sát sự thần kỳ của cái bát, rồi lại đưa mắt nhìn vị trí bày biện của nó. Cô cũng biết một số nghi thức tế bái của Mật giáo, bèn khẽ hỏi pháp sư Á La: “Cái bát này, chắc hẳn phải có lai lịch gì đó?”

Pháp sư Á La khẽ lắc đầu, ý bảo nhất thời ông cũng không nghĩ ra được nhiều.

Người trẻ tuổi ngoảnh đầu lại nói: “Khi Văn Thành công chúa vào đất Tạng, có mấy món đồ nàng mang theo không được ghi vào danh sách, các ngươi biết chuyện

này chứ.”

Pháp sư Á La biến sắc, ông nhớ ra rồi, khi Văn Thành công chúa vào đất Tạng, có mấy món đồ cực kỳ tinh xảo, đều là vật phẩm tùy thân của nàng, bấy giờ không được ghi vào trong danh sách. Nhưng trong các truyền thuyết, mấy món bảo vật đó lại được miêu tả hết sức tỉ mỉ tận tường, chẳng hạn như có một chiếc Ma kính(28), dọc đường Văn Thành công chúa gặp phải rất nhiều yêu ma quỷ quái cản trở, nàng chỉ cần dùng Ma kính chiếu một cái, đám yêu ma ấy sẽ lập hiện nguyên hình. Thần kỳ hơn nữa là, khi Văn Thành công chúa nhớ nhung người thân, nàng chỉ cần nghiêng tấm gương ấy đón ánh sáng từ các hướng khác nhau, trên

tường sẽ hiện ra hình bóng những người thân khác nhau của nàng.

Chỉ nghe người trẻ tuổi ấy lại tiếp lời: "Văn Thành công chúa từ Trường An đến Thổ Phồn, đường đi vừa xa xôi vừa gian khổ, vì sợ nàng nhớ nhung quê hương, nên bấy giờ triều đình đã làm riêng cho nàng mấy món đồ đặc biệt. Ý tứ của mấy món đồ này chính là để khi nàng nhớ quê, có thể lấy ra xem, nhìn lại hình ảnh quê hương."

Pháp sư Á La giật mình hiểu ra, thốt lên: "Đây chính là bát Trường An."

Người trẻ tuổi không trả lời, giơ ngón tay chỉ vào mấy tên lính đánh thuê, bảo chúng: "Mày, mày, cả mấy đứa chúng mày, trong mắt các chuyên gia, có mười

cái bao tải chứa đầy những thứ như ở trong ba lô chúng mày cũng không bằng một cái bát này đâu.” Nói thì nói vậy, nhưng y vẫn tùy tiện quăng cái bát đi, cơ hồ không nghĩ đến hậu quả, cũng có nghĩa là, trong mắt y, đã không còn để ý đến truyền thống văn hóa và giá trị lịch sử nữa, đồ vật đáng tiền mấy cũng chỉ như không mà thôi. Vậy thì, kẻ này đến Bạc Ba La thần miếu, rốt cuộc là muốn là gì chứ?

Một cái bát nhìn có vẻ tầm thường mà đã giá trị nhường ấy, vậy những thứ đặt trên kệ ngang hàng với nó, chắc chắn cũng không phải vật tầm thường. Người trẻ tuổi vừa quay người đi, bọn lính đánh thuê đã tràn lên quét sạch mấy món đồ

còn lại. Có tên không cướp được món nào, đỏ mặt tía tai định xông vào liều mạng. Nhưng Khafu đã lập tức quát lên ngăn lại, bọn lính đánh thuê ồn ào huyên náo một hồi lâu rồi mới từ từ lắng xuống. Bấy giờ, bọn chúng mới nhận ra, người trẻ tuổi và pháp sư Á La đã đi qua chỗ ngoặt tiến vào đại điện.

Ánh sáng bập bùng biến ảo tỏa ra từ phía trung tâm đại điện. Đại điện này khác hẳn với gian trước đó. Gian điện họ vừa đi qua hình vuông, bên trong có vô số đường vòng tròn, còn nơi này lại là một đại điện hình tròn. Cảm giác đầu tiên của người bước vào đây là, chỗ này giống như một cái chụp đèn bằng giấy khổng lồ, hoặc có thể nói là một cái chuông lớn

trong đền chùa nào đó, kết cấu dạng tháp, chiều cao lớn hơn đường kính đáy.

Trong đại điện có hai cây cột đá lớn, cao bằng nhau, trông như tim đèn của bóng đèn chân không. Từ đằng xa, cũng có thể thấy rất rõ, chính là hai cây cột này phát ra ánh sáng cực mạnh chiếu rọi toàn bộ đại điện. Ngoài ra, không cần bất cứ nguồn sáng nào khác nữa.

“Đây chính là Vạn Phật điện.” Tuy họ vẫn ở cửa đường hầm, bị ánh sáng mạnh che mất tầm nhìn, không thể nhìn rõ được toàn bộ điện mạo của Vạn Phật điện này, nhưng khí thế hừng hực tỏa ra cũng đủ khiến người ta tưởng tượng ra vô số thứ rồi.

Người trẻ tuổi đưa bàn tay lên che mắt,

quan sát nguồn sáng qua các kẽ ngón tay. Chỉ thấy hai cột đá kia tựa như hai cây thông Noel, phân ra rất nhiều nhánh nhỏ, mỗi nhánh nhỏ lại phân ra rất nhiều nhánh con, ở chỏm đầu mỗi nhánh con ấy đều bùng lên một ngọn lửa cháy hừng hực. Không, không phải lửa, ngọn lửa phát ra ánh sáng đỏ, còn thứ đang cháy kia lại phát ra những tia sáng màu trắng bạc. Người trẻ tuổi cẩn thận xem xét một hồi, phát hiện chỗ bùng cháy còn cách đầu mút của nhánh cây nhỏ một khoảng. Tới đây, y đã hiểu được ánh sáng chói mắt ấy là từ đâu. Cổ nhân đã sử dụng kỹ thuật nào đó, làm nhiên liệu bốc hơi thành khí thể, sau đó sử dụng áp lực mạnh phun khí thể ấy ra. Cũng chỉ có chất khí bốc cháy, mới phát ra được ánh

sáng chói mắt màu trắng bạc như thế. Hỏa thư ngân hoa(29), dùng cụm từ này để miêu tả cảnh tượng trước mắt cũng thật hợp lý.

Sau khi dần thích ứng với ánh sáng mạnh mẽ ấy, đoàn người cũng bước ra khỏi đường hầm xoáy ốc, tiến vào bên trong gian đại sảnh hình dạng như cái chuông khổng lồ. “Chà chà”, những tiếng kêu kinh ngạc lại lần nữa vang lên dồn dập như nước thủy truyền. Ngoài nguồn sáng màu trắng bạc ở chính giữa, toàn bộ đại điện hình tròn này ánh lên sắc hoàng kim lấp lóa, chính là thứ màu sắc mà người phàm xưa nay vẫn ưa thích nhất.

Không biết người xưa đã đổ vào đại điện này bao nhiêu thứ vật chất dạng pha lê

kia nữa, toàn bộ bức tường phủ kín một lớp pha lê trong suốt. Trên bức tường pha lê khảm vô số các khám thờ lớn nhỏ, mỗi khám thờ đặt một pho tượng Phật vàng. Màu sắc sáng rực đó, không thể nào sai được, ngay cả bọn lính đánh thuê không phải dân trong nghề cũng chỉ liếc qua là nhận ra ngay tức khắc, đó tuyệt đối là vàng nguyên chất. Bức tường pha lê trong suốt gần như dung nhập với không khí, nên các pho tượng trông như đang bay lơ lửng trên không vậy. Thoạt nhìn qua tưởng như bọn họ đang ở trong một gian đại điện đầy những pho tượng Phật bằng vàng bay lơ lửng, số lượng nhiều không kể xiết, khiến người ta nhìn mà mắt hoa đầu váng.

Pháp sư Á la ngẩng đầu ngước nhìn, phát hiện ra có đến quá nửa số tượng Phật đặt ở đây ông không nhận ra được, hiển nhiên nơi này không chỉ có tượng phật của Đại Đường và Thổ Phồn, cũng không chỉ có tượng Phật của Ấn Độ. Tạo hình và y phục của một số bức tượng còn có đặc điểm rất rõ rệt của vùng Trung Á, thậm chí là cả Tây u nữa.

Pháp sư Á La nhớ lại lịch sử, phải rồi, các tượng Phật ở đây hẳn còn có cả tượng do mấy chục quốc gia nhỏ ở Tây Vực thời bấy giờ thờ cúng. Người xưa không đem thánh vật của các giáo phái dị đoan ấy đi nung chảy đúc lại, mà còn bao dung, bảo lưu lại thánh vật của các tôn giáo khác. Mỗi pho tượng, mỗi vật

phẩm, đều là một đoạn lịch sử của dân tộc, là những câu chuyện xưa phủ bụi thời gian.

Người trẻ tuổi cũng đưa mắt nhìn quanh quất, có điều thứ y nhìn không phải những pho tượng Phật bằng vàng ròng tinh xảo đẹp đẽ kia, mà y đang tìm kiếm lối ra và cơ quan cạm bẫy trong đại điện này. Trong tư liệu mà y nắm được, Vạn Phật các này dường như không có cơ quan cạm bẫy nào, chỉ có hai câu khắc trên Luận hồi đài: “ Những kẻ mê đắm trong tham lam, sẽ rơi vào vực sâu vô tận.”

“Đương nhiên, không có cạm bẫy là tốt nhất, nhưng lối ra đặt ở đâu nhỉ? Hay là ở phía sau cột đèn kia?” Người trẻ tuổi

đang ngẫm nghĩ, đột nhiên liếc thấy mặt đất dưới chân không dưng nứt toác, chỉ cần bước thêm một bước nữa thôi, y sẽ rơi xuống vực sâu không đáy.

Thân hình người trẻ tuổi đột ngột sững lại, một chân như bị đinh ghim chặt lên mặt đất, bàn chân nhấc lên kia cũng chầm chậm thu về, đồng thời hai cánh tay dang ra, định ngăn cản đám lính đánh thuê ở sau lưng.

Nhưng bọn lính đánh thuê ngay từ đầu đã bị những bức tượng Phật ánh vàng chói lọi kia làm cho hoa mắt, đang ồ ạt ào lên, mặt đất lại trơn nhẵn, nhất thời làm sao có thể thu chân về kịp. Thấy trước mặt mình lù lù hiện ra một hang sâu không đáy đen ngòm, mấy tên đi trước lập tức

rú lên thảm thiết.

Sau tiếng rú đó, mấy tên lính đánh thuê lại cảm thấy dường như mình không rơi xuống, ngạc nhiên ngoảnh lại nhìn đồng bọn đang đứng bên rìa vực. Bọn lính đánh thuê đứng bên bờ vực lại càng kinh ngạc hơn, mấy tên lẽ ra phải rơi xuống kia sao cứ ngây thộn mặt ra đứng lơ lửng giữa chừng không, chẳng khác nào những pho tượng Phật trên cao vậy. Cảnh tượng quả thực quái dị hết sức.

Người trẻ tuổi thầm thở phào, thì ra chỉ là lo hão một phen, ngay sau đó, y lại ngấm ngầm tán thưởng. Chơi sang thật, quả nhiên là rất bạo tay. Thì ra, người xưa không chỉ phủ thứ vật chất dạng như pha lê ấy lên bốn vách núi xung quanh,

khiến tượng Phật trông như đang lơ lửng giữa chừng không, mà họ còn tạo ra một cái lồng pha lê trong suốt khổng lồ, chèn vào giữa lòng núi, phần đáy của cái lồng ấy, toàn bộ cũng đều bằng thứ pha lê trong suốt như không khí, khiến người ta có cảm giác cả đại điện này đang trôi nổi giữa không trung.

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn nhau cùng lúc nhớ đến Nam Cực miếu ở giữa sông băng và những khe băng ở đó. Xem ra, thông đạo pha lê giữa các khe rãnh ấy không phải do hàn băng đông kết tạo thành mà được tạo ra bởi một công nghệ chế tác của người xưa.

Thấy đồng bọn không rơi xuống, lại có

mấy tên khác bạo gan thử bước chân lên, cảm nhận cảm giác đứng lơ lửng giữa không trung. Sau khi người trẻ tuổi kia cũng đặt chân trên lớp pha lê trong suốt, những tên còn lại mới yên tâm tiếp tục cất bước.

Thân thể đứng giữa không trung, mắt ngước nhìn những tượng Phật trang nghiêm lơ lửng xung quanh, cảm giác của mỗi người đều cực kỳ lạ lẫm, tựa như đang đứng trong Đại Lôi m tự ở Tây Thiên, chỉ một bước đã lên Tiên giới vậy. Bọn lính đánh thuê hết sức hưng phấn, những pho tượng Phật bằng vàng ròng lấp lánh thoạt nhìn như gần trong gang tấc, chỉ cần vươn tay ra là với được. Trong tiếng hoan hô ầm ĩ, có mấy

tên còn nổi hứng chơi trò trượt băng trên mặt sàn trơn bóng. Những tên còn lại đa phần chạy ùa ra chỗ chân tường pha lê trong suốt, nhao nhao lấy dây móc định trèo lên bức tường vô hình lấy xuống vài bức tượng không lớn lắm. Vách tường pha lê trơn nhẵn vô cùng, dây móc không sao bám vào được, thi nhau rơi xuống. Bọn lính đánh thuê vẫn không cam tâm, lại tràn sang một bức tường khác, rốt cuộc cũng có tên móc được vào mép khám thờ, tiếng hoan hô váng động cả đại sảnh. Bọn chúng bị sắc vàng chói lóa làm mê hoặc, sớm đã quên đi tình cảnh gặp phải ở Đại diễn Luân hồi đài rồi. Thế nhưng, tiếng hoan hô không kéo dài được bao lâu, thoáng sau đó đã nghe

trong tiếng reo mừng pha lẫn mấy tiếng rú thảm thiết không được du dương cho lắm.

MÊ CUNG VÔ HÌNH

Mới đầu, tiếng kêu thảm thiết còn hòa lẫn trong tiếng hoan hô, nghe không rõ lắm, nhưng văng vẳng mãi không dứt, lại được gian đại điện hình dạng như chiếc chuông khổng lồ này cộng hưởng, âm thanh càng lúc càng lớn hơn. Tiếng hoan hô nhỏ dần rồi tắt hẳn, nhưng tiếng kêu thảm vẫn lởn vởn bên tại tựa như âm hồn không tan.

Đến khi ai nấy dựng hết cả tóc gáy lên, bọn lính đánh thuê mới chịu an phận một chút. Khafu kiểm tra quân số, thấy thiếu mất ba người. Có điều, trong lúc chen

chúc hỗn loạn, không ai trông thấy ba tên đó biến mất như thế nào, đúng là gặp ma giữa ban ngày.

Giữa lúc cả bọn còn đang ngờ vực lẫn nhau, lại có một tên lính đánh thuê đột nhiên khua chân múa tay rơi xuống, giây lát đã biến mất trong bóng tối mịt mùng, chỉ để lại tiếng rú gào thê thảm cứ vẩn vít mãi bên tai những người còn lại.

Bọn lính đánh thuê bắt đầu hoảng loạn, chuyện này là thế nào? Rốt cuộc mình đang giẫm chân lên sàn nhà bằng pha lê trong suốt, hay lơ lửng giữa không trung?

Khafu lớn tiếng ra lệnh cho tất cả bọn lính đánh thuê không được hành động bừa bãi, rồi cùng người trẻ tuổi đi xuống, cẩn thận xem xét mặt sàn trong

suốt. Người trẻ tuổi đột nhiên đứng bật dậy, đấm tay nọ vào tay kia, chửi thầm trong bụng: “Chó thật!”

Thì ra, mặt sàn pha lê thoạt nhìn chẳng khác gì không khí này, lại không phải là một khối hoàn chỉnh, giữa sàn có rất nhiều lỗ hổng, hoặc vuông hoặc tròn, hoặc hình chữ nhật dài. Dưới ánh sáng chói lóa tỏa ra từ hai cây cột, nếu không ghé sát cẩn thận quan sát thì không thể nào phân biệt được những chỗ hổng bằng mắt thường. Người bước đi trong gian đại sảnh này, bất cứ lúc nào cũng có nguy cơ hụt chân, rơi xuống vực sâu bên dưới.

Người trẻ tuổi thất vọng nhìn quanh, trong cuộc đấu trí với cổ nhân từ hơn

nghìn năm trước, xét cho cùng, y vẫn thua họ một bậc.

Từ khi đặt chân vào Cánh cửa Chúng sinh, Bạc Ba La thần miếu này đã lẳng lặng thay đổi tâm thái, tiềm thức và các giác quan của mỗi người, khiến họ hưng phấn, khiến họ kinh ngạc, khiến họ run rẩy. Trong quá trình hết kinh hãi rồi lại đến mừng rỡ điên cuồng ấy, người ta không còn phân biệt được trời đất gì cả, mọi thứ nhìn thấy đều giống ảo giác, các giác quan trở nên không còn đáng tin cậy nữa.

Người trẻ tuổi nghiêm khắc cảnh cáo bọn lính đánh thuê: “Đừng nhìn tượng Phật nữa, tìm đường ra rồi tính sau.”

Kế đó, y điểm ra hai tên lính đánh thuê

đi trước dò đường như lính dò mìn, cầm cây gậy, đi một bước lại đập đập xuống đất một cái như người mù. Nhưng chúng nhanh chóng nhận ra, nếu cứ đi theo gậy dò đường như vậy, sẽ chỉ quay mòng mòng một chỗ, còn nếu ngẩng đầu lên nhìn các tượng Phật xung quanh, thì lại càng hoa mắt chóng mặt. Những tượng Phật đó, thoạt nhìn thì không sao, nhưng chỉ hơi tập trung một chút thôi, sẽ thấy mỗi bức dường như đang xoay chuyển theo những hướng khác nhau.

Thì ra những lỗ hổng ấy không phải tùy tiện mở ra, mà đã biến mặt sàn của đại điện thành một lối đi ngoằn ngoèo như mê cung, một mê cung vô hình! Sắc mặt người trẻ tuổi càng lúc càng khó coi hơn.

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam nhìn nhau mỉm cười, không ngờ người xưa có kỹ xảo cao minh đến vậy, lại tạo ra được một mê cung kỳ bí phức tạp nhường ấy. Nơi này không giống như mê cung băng ở Nam Cực miếu. Tòa mê cung băng kia cùng lắm chỉ khiến người ta đập đầu vào tường mà thôi, còn nếu rơi xuống khe sâu vô hình này, tỷ lệ sống sót hẳn là 0%. Cứ đi như vậy một lúc lâu, mấy tên đi trước dò đường phát hiện dường như chúng đã thích ứng hơn với ánh sáng mạnh ở đây, rất nhiều chỗ nhìn không rõ là lỗ trống hay là mặt sàn pha lê, giờ lại có thể phân biệt được bằng mắt thường. Một tên thậm chí còn mừng rỡ reo toáng lên: “Tôi nhìn thấy đường rồi, nhìn thấy đường rồi!”

Bọn lính đánh thuê liền tập trung quan sát, quả nhiên giữa chừng không xuất hiện rất nhiều cái bóng mờ mờ phác ra một con đường. Tên nào tên nấy mừng rỡ hết sức, chỉ có hai ba người vẫn giữ nguyên thái độ hờ hững, chẳng giận cũng chẳng vui.

"Tại sao lại thế? Không, không phải là thị lực đã thích ứng với ánh sáng mạnh." Người trẻ tuổi ngẩng đầu lên, lập tức cảm thấy không ổn. Ánh sáng, vốn mầu trắng bạc như tuyết, lúc này ở đầu ngọn lửa lại bắt đầu chuyển sang sắc vàng nhạt. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu y, muốn chiếu sáng cho cả đại điện lớn nhường này, phải phun ra bao nhiêu khí thể, người xưa rốt cuộc tồn trữ bao nhiêu

nhiên liệu ở đây? Từ khi Cánh cửa Chúng sinh mở ra, hoặc từ lúc lửa ở hồ tế được đốt lên, đã là bao nhiêu thời gian rồi? Lượng tiêu hao lớn như vậy, chắc chắn phải có lúc hết nhiên liệu, mà thứ nhiên liệu được hóa khí này hiển nhiên không giống với loại thông thường, hết là sẽ hết luôn.

Nghĩ đến đây, người trẻ tuổi biết không thể thong thả dò đường được nữa. Y xông lên phía trước, lớn tiếng hét: “Đi theo tao, một hàng nhiều nhất ba người, bằng không rơi xuống thì đừng trách!”

Khafu thắc mắc: “Ngài Thomas, sao phải gấp vậy?”

Người trẻ tuổi liếc nhìn hai cái cột đá giống như tim đèn: “Lửa sắp tắt rồi!”

Ánh sáng quá mạnh và bóng tối tuyệt đối, ở mê cung pha lê vô hình đều là chí mạng, duy nhất chỉ có quá trình ngắn ngủi khi ngọn lửa tối dần rồi hoàn toàn tắt lụi là có thể dùng mắt thường để đi qua chốn này.

Ngọn lửa cháy bằng nhiên liệu khí thể tắt lụi rất nhanh. Ánh sáng màu trắng bạc trong chớp mắt đã biến thành vàng nhạt, vàng kim, vàng sẫm, da cam, đỏ sẫm, xanh lục, xanh thẫm… Mặt sàn pha lê phản chiếu ánh sáng biến đổi như bảy sắc cầu vồng, vô cùng đẹp mắt, nhưng những người đi trên đó đều vội vội vàng vàng, chẳng ai có tâm tư dừng lại thưởng thức những màu sắc đẹp đẽ đó cả.

Ánh sáng càng lúc càng biến ảo rực rỡ,

tốc độc của người trẻ tuổi càng lúc càng nhanh, ở phía sau, bọn lính đánh thuê chân trước giẫm chân sau, loạng choạng, rốt cuộc cũng có tên không thể theo kịp. Tiếng kêu thảm thiết bắt đầu vang lên cách quãng. Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đi giữa đội ngũ, nhưng hơi thiên về phía trước. Nhìn ngọn lửa biến ảo, hai hàng lông mày pháp sư nhíu chặt lại. Chỉ từ việc một tên lính đánh thuê có thể mơ hồ nhìn thấy đường đi, đã liên tưởng đến ngọn lửa sắp tắt lụi, khả năng phản ứng của người trẻ tuổi này thực sự nhanh đến đáng sợ. Chẳng những vậy, nhìn bộ dạng đi trước dẫn đường của y, dường như tuyến đường ngoằn ngoèo như mê cung hoàn toàn không có tác dụng gì với kẻ này cả. Tầm nhìn của y, tầm nhìn của y

rốt cuộc là xa đến chừng nào?

Khi người trẻ tuổi đặt chân đến đầu bên kia của con đường pha lê, ánh sáng trong đại điện đã mờ nhạt đến mức không thể phân biệt được đâu là mặt đất, đâu là hang sâu nữa. Những người sốt sót ngẩng đầu ngó quanh, bấy giờ mới nhìn rõ, vật thể giống cây thông Noel treo lộn ngược ở chính giữa đại điện kia, ở đầu mút mỗi nhánh cây, đều có một ngọn lửa màu lam đang nhảy múa, thướt tha uốn éo như những đốm lửa ma, diễm lệ nhưng lại khiến người ta dựng hết tóc gáy.

“Nhìn kìa! Tượng Phật!”

Cả đám người lại ồ lên xôn xao, những tượng phật nét mặt vốn nhân từ trang nghiêm, dưới ánh sáng hiu hắt của những

đốm lửa màu lam ma quái đã biến thành màu tím sậm. Chẳng những vậy, trong ánh sáng mờ mờ, dung mạo hiền hòa của các bức tượng đã thành ra nhạt nhòa, đường nét chỉ còn lờ mờ đại khái. Mà những đường nét ấy, thoạt nhìn lại toát lên một vẻ hung dữ khủng bố lạ thường. Nhớ lại những đồng bọn vừa sẩy chân lọt xuống vực sâu, tiếng kêu thảm vẫn còn văng vẳng bên tai, bọn lính đánh thuê càng rởn gai ốc khắp người.

"Rốt cuộc là…" Tạo hình của tượng Phật trong bóng tối khiến cả Lữ Cánh Nam cũng phải ngạc nhiên. Khi nãy đèn đuốc sáng rực, rõ ràng là tạo hình đại từ đại bi, phổ độ chúng sinh, sao khi bóng tối bắt đầu trùm lên, tất cả đều biến thành

tạo hình phẫn nộ như hàng yêu phục ma vậy?

Pháp sư Á La ngập ngừng nói: “Lẽ nào, đây chính là … Quang ảnh song thân Phật trong truyền thuyết?”

“Quang ảnh song thân Phật?”

“Đúng vậy,” pháp sư Á La nói, “con có biết chiếc cốc Moras không? Đó là lễ vật đại sư đồ gốm Moras tặng cho William III nhân kỷ niệm năm mươi năm ngày cưới. Thoạt nhìn, nó chỉ là một chiếc cốc sứ thông thường, nhưng nếu quan sát kỹ sẽ phát hiện, những đường nét trên chiếc cốc chính là phác ra gương mặt nghiêng của William III và phu nhân của ông ấy. Nếu nhìn cái bóng hắt ra bên ngoài chiếc cốc, sẽ trông thấy một đôi

nam nữ đang ghé đầu thì thầm hoặc hôn nhau. Đại sư Moras với kỹ thuật tinh xảo của mình đã tạo ra được hiệu quả thị giác thần kỳ. Còn Quang ảnh song thân Phật cũng vậy, khi đủ ánh sáng, chúng ta nhìn thấy ngũ quan của tượng Phật, từ bi, nghiêm túc, còn khi ánh sáng nhạt nhòa, không nhìn rõ được nét mặt các pho tượng, sự chú ý của mắt người sẽ chuyển sang đường nét của cái bóng, lúc ấy, sẽ nhận ra sự tương phản rất lớn.”

Lữ Cánh Nam đã hiểu, nhưng Khafu đứng cạnh đó chỉ nghe hiểu lõm bõm tiếng Trung thì không sao lĩnh hội được. Y lấy làm nghi hoặc, hỏi: “Thật chẳng hiểu người phương Đông các ngươi nữa, tại sao phải bày lắm trò vậy làm gì? Tại

sao lại làm cho tạo hình của tượng Phật khi bật đèn và tắt đèn toàn toàn tương phản?”

Người trẻ tuổi trả lời y: “Mày đã đến Maya, hẳn cũng biết các truyền thuyết thần thoại ở vùng đó, ý nghĩa của những tượng Phật này rất giống với thần thoại Maya. Khi thần đi lại ở nhân gian và thiên giới, họ là hóa thân của ánh sáng, từ bi và nhân ái. Khi họ ở chốn địa ngục, họ là hóa thân của Ma vương, điên cuồng và tàn bạo. Nói theo cách của Thiền tông bọn họ, thì gọi là bản ngã và siêu ngã. Bản ngã là dục vọng nguyên thủy của con người, chưa trải qua bất kỳ sự đè nén hay uốn nắn nào, cũng có thể gọi là thú tính. Chẳng hạn như giao phối, ăn uống. Mày

thử nghĩ xem, không có sự ước thúc của văn hóa, đạo đức và lý tính, việc giao phối và ăn uống của nhân loại sẽ như thế nào? Vì vậy các bức tượng biểu thị bản ngã thông thường đều hung ác và dữ tợn. Còn siêu ngã, Đạo gia nói xuất thế nhập thế, Phật gia nói viên thông, viên mãn, đều là để chỉ cái siêu ngã này. Khi đạt đến cảnh giới đó, mỗi lời nói mỗi cử chỉ, mỗi nụ cười, mỗi cái nheo mắt của mày, toàn bộ đều trở thành tiêu chuẩn quy phạm, phù hợp với mọi hệ thống đạo đức và văn minh khác nhau, khiến người ta ngưỡng vọng, nảy sinh một tình cảm ngưỡng mộ tự nhiên. Vì vậy, hình tượng siêu ngã đều toát lên vẻ trang nghiêm, đại từ đại bi. Trong Thiền tông, bản ngã và siêu ngã giống như hai mặt của một

đồng xu, không thể tách rời, tượng Phật của bọn họ cũng phân ra làm Bán tôn và Hiển thánh kim tôn, đại diện cho bản ngã và siêu ngã. Ở giữa bản ngã và siêu ngã, còn có tự ngã, cũng chính là bản thân loài người chúng mày. Chúng mày vừa muốn thỏa mãn dục vọng nguyên thủy của mình, lại vừa muốn chấp nhận sự ước thúc của đạo đức và pháp luật, vì vậy, mỗi người đều đang bước đi giữa bản ngã và siêu ngã. Đồng thời, cảnh giới tinh thần của một người cũng theo đuổi hai thứ này. Một là đi xuống, đọa lạc địa ngục, cũng tức là mặc kệ ước thúc, đạt đến bản ngã. Hai là hướng lên, thăng nhập thiên đường, cũng tức là yêu cầu bản thân đạt đến tiêu chuẩn của những kẻ

thế tục gọi là thánh nhân, bỏ hết tạp niệm, một lòng hướng Phật. Cả đời con người luôn vùng vẫy quanh quẩn giữa ước thúc và tự do, vì vậy chúng sinh mới đau khổ, hy vọng được giải thoát. Đây chính là cái mà người ta vẫn gọi là phàm tâm."

Nói một tràng dài những lời Khafu nghe nửa hiểu nửa không, người trẻ tuổi lại lấy chiếc PDA ra xem xét. Lữ Cánh Nam đã mấy lần thấy y nhìn vào chiếc PDA ấy, không khỏi lấy làm nghi hoặc: "Rốt cuộc đó là thứ gì? Chẳng lẽ là bản đồ số hóa của tòa thần miếu này ư?"

Đương nhiên, cô không thể ngờ rằng người trẻ tuổi ấy cũng đang ngờ vực: "Kỳ lạ thật, hai tên kia sao vẫn không chuyển động? Lâu như vậy rồi, chẳng lẽ

chúng đang ngủ? Mặc kệ, đây là cơ hội tốt.” Nghĩ đoạn, y cất máy PDA, ra lệnh cho bọn lính đánh thuê xuất phát đến đại điện tiếp theo.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin không phải đang đứng im tại chỗ, mà ngược lại, đang chuyển động không ngừng. Hai người đang chơi trò đẩy hòm, đã đẩy đi đẩy lại đến phát ngán.

Hai người leo lên đỉnh cánh cửa hình nụ sen chưa nở, dùng máy ảnh chụp toàn bộ bàn cờ và bố cục các quân chờ vào máy tính. Trác Mộc Cường Ba dùng chương trình tìm kiếm trong máy, tìm ra một phần mềm chuyên dùng để phá giải các cơ quan dạng sắp xếp theo trình tự này, bên trong đã cài đặt sẵn các mô thức mẫu để

phá giải Hoa Dung đạo, Cửu liên hoàn, ma phương…

Tìm hiểu xong cách sử dụng phần mềm, Trác Mộc Cường Ba nhập vị trí của các quân cờ vào, máy tính bắt đầu mô phỏng tính toán, đẩy những khối vuông có khắc ký hiệu vào vị trí tương ứng, chỉ thoáng sau đã có kết quả. Máy tính đưa ra phương án tối ưu, tổng cộng cần chín trăm chín mươi chín bước.

Nhìn máy tính chỉ cần hai ba giây đồng hồ đã tính ra kết quả và các bước thực hiện, Merkin đang nơm nớp lo âu mới yên tâm phần nào. Chín trăm chín mươi chín bước, nếu tính bằng sức người, không biết phải bao lâu mới xong nữa. Vậy là, hai người bèn làm từng bước

một, bắt đầu công cuộc đẩy hòm. Mặc dù bên dưới các khối đá là những rãnh kim loại trơn nhẵn, song trọng lượng của chúng và lực ma sát của hình khắc gồ lên cũng khiến hai người tốn rất nhiều sức lực. Trông cả hai như hai con trâu mộng cày ruộng, cắm đầu cắm cổ, bốn cánh tay lực lưỡng gồng lên, bốn cẳng chân đạp mạnh, mồ hôi túa ra như tắm trên trán, chảy thành dòng trên má, rồi nhỏ tong tong xuống cằm. Mỗi lần hoàn thành một bước, hai gương mặt nhem nhuốc mồ hôi lẫn máu lại cùng chụm lại trước màn hình máy tính xách tay, xem bước tiếp theo phải đẩy như thế nào. Về sau, Merkin nói làm kiểu này quá chậm, đề nghị mỗi người đẩy một khối đá, như vậy có thể cùng lúc tiến hành hai bước một.

Trác Mộc Cường Ba đẩy bước trước, y đẩy bước sau, cứ được khoảng mười khối đá vào vị trí thì lại dừng tay nghỉ một lúc. Nói theo cách của Merkin thì đây không phải việc dành cho con người làm… Lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba mới nói cho y biết, câu "một người thân thủ tuyệt thế" cũng có có thể dịch thành "một người sức khỏe vô cùng", cũng may sức lực hai người họ đều thuộc hàng khá, bằng không e khó lòng mà đẩy nổi mấy khối đá này.

Khi họ đẩy được năm trăm sáu mươi ba khối đá thì xảy ra sai sót. Họ nhận ra, bước tiếp theo của mình không khớp với máy tính, lúc cẩn thận đối chiếu lại mới biết, thì ra đã đẩy nhầm.

Vốn là Trác Mộc Cường Ba qua trước, rồi đến lượt Merkin, sau đó Trác Mộc Cường Ba sẽ đẩy một khối đá khác tới, đồng thời khối đá Merkin đẩy cũng có thể đến vị trí chỉ định. Nhưng quá trình đẩy của hai người lại là, khối đá của Merkin đã đến vị trí chỉ định, bị cố định tại chỗ đó mà khối đá của Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa đẩy qua, bị khối đá của Merkin chặn mất đường.

Hai gương mặt lem luốc thẫn thờ nhìn nhau, tính sao đây?

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba nghiến răng nói: “Lật nó ra!”

Merkin trố mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, cơ hồ không tin tưởng lắm. Đây không phải hòm gỗ, mà là một khối lập

phương bằng đá mỗi cạnh dài một mét. Một khối đá lớn chừng này, e rằng trọng lượng phải đến một hai tấn, có điều, ngoài trừ cách nhấc nó ra khỏi đường ray, hình như cũng không còn cách nào khác nữa.

"Ày ah! Lên…" Cùng với tiếng gầm của Trác Mộc Cường Ba, cơ bắp trên cánh tay hai người gồ hẳn lên. Hai vị "mãnh nam" này không ngờ lại có thể lật cả tảng đá nặng nề ra khỏi đường ray. Sợ rằng cổ nhân nghìn năm trước khi bố trí bàn cờ này cũng không ngờ có người dùng cách trái lẽ thường như thế, quả là sức mạnh dời non lấp bể!

Có điều, sau khi bẩy khối đá ra khỏi đường ray, hai người phải ngồi dựa vào

nó thở hồng hộc, Merkin xua tay lia lịa nói: “Việc này… không thể lặp lại nữa.”

Sau khi mọi khối lập phương đã vào vị trí, thể lực của Trác Mộc Cường Ba và Merkin cũng tiêu hao toàn bộ. Merkin đề nghị nghỉ ngơi tại chỗ một lúc. Dẫu sao, bọn họ cũng đã ở thế giới dưới lòng đất đèn đuốc sáng ngời này không biết bao lâu rồi. Từ đầu đến giờ, hai người vẫn luôn bị các loại cơ quan cạm bẫy làm cho chạy trối chết, khó khăn lắm mới được chút thời gian nghỉ ngơi, nếu không điều dưỡng hồi phục thể lực, có trời mới biết sau khi cánh cửa hoa sen kia mở ra sẽ có thứ gì.

Lúc này, bên ngoài địa cung đang ngập tràn ánh sáng. Hôm nay đã là ngày thứ ba

kể từ khi bọn Trác Mộc Cường Ba xuống địa cung Bạc Ba la thần miếu. Một động vật linh trưởng toàn thân trần truồng đang lao đi giữa rừng già, tắm mình trong ánh dương buổi sớm, hít thở bầu không khí tự do.

Toàn thân y nhằng nhịt vết thương và sẹo lồi màu đỏ thịt, đầu tóc bù xù rối loạn. Điều khiến người ta kinh hãi nhất là, phía sau y có hai con dã thú vốn chỉ cần thấy mặt nhau là sẽ lao vào cắn xé đến một sống một chết. Bên trái là một con sói xám trưởng thành, thể hình to lớn; bên phải là một người Lỗ Mặc, cao bằng một người trưởng thành.

Đúng vậy, y chính là Soares. Vì tầng bình đài thứ ba đã được xác nhận là

không có người, y cũng lấy làm hoan hỉ ở lại đây, mang lòng thành ra đối đãi với thiên nhiên. Sau cuộc nói chuyện với Trác Mộc Cường Ba, y đột nhiên lĩnh ngộ được, thì ra, dù không có các loại thuốc và chất thông tin, không dựa vào cạm bẫy và khoa học kỹ thuật hiện đại, con người và các loài vật khác cũng có thể chung sống một cách hòa thuận.

Mấy ngày nay, y luôn quanh quẩn trong khu rừng rậm này, bất ngờ gặp được một con sói và con mãnh thú, sau mấy lần tiếp xúc mang tính thăm dò, Soares đã khiến con sói và con mãnh thú kia đồng thời chấp nhận sự tồn tại của mình. Y khác với Trác Mộc Cường Ba, thân là một Thao thú sư hiểu rõ đặc tính của các

loài sinh vật, và lại còn rất giỏi nghiên cứu tìm tòi, y đã nhanh chóng phán đoán chính xác về trí lực và tập tính sinh hoạt của hai con vật này, đồng thời dẫn đạo chúng một cách thích đáng. Chỉ sau một thời gian ngắn, y đã khiến hai con dã thú nghe lệnh mình. Trong toàn bộ quá trình đó, Soares không sử dụng bất cứ loại thuốc hay kỹ xảo thao thú nào. Ở Trác Mộc Cường Ba, y đã học được sự trao đổi tâm linh giữa các loài động vật, dùng ánh mắt và ngôn ngữ cơ thể để biểu đạt ý nghĩa của mình, đồng thời cũng nhờ vào ánh mắt và ngôn ngữ cơ thể để đọc hiểu ý tứ mà đối phương biểu đạt.

Một người, một sói và một người Lỗ Mặc, tiểu đội săn bắt tổ hợp từ ba loài

động vật khác nhau hợp tác với nhau hết sức vui vẻ. Có điều, Soares dần dần nảy sinh ý muốn rời khỏi đây. Mỗi lần nhìn thấy những kiến trúc hùng vĩ lạ thường và môi trường hoang dã xung quanh, y liền cảm thấy run rẩy. Nơi này dẫu sao cũng là vương quốc của sinh vật hoang dã, mặc dù vẫn còn lưu lại rất nhiều ký hiệu của nền văn minh nhân loại, nhưng không có lấy một dấu vết của người sống. Nỗi sợ hãi và cô đơn phát xuất từ sâu thẳm nội tâm khiến y khao khát được trông thấy một người sống, cho dù là kẻ địch cũng được. Giờ đây, y đã hiểu sự cô độc mà Trác Mộc Cường Ba phải chịu đựng. Chỉ có điều, y cũng biết, với tình trạng hiện tại của mình, muốn vượt qua vùng sương mù bị băng tuyết bao

phủ kia, thực không có chút hy vọng nào cả. Y cần phải chuẩn bị đầy đủ hơn nữa.

Vì vậy, khi trông thấy cỗ thi thể và cái dù động lực còn chưa bị hư hại treo lơ lửng trên cành cây, Soares không sao nén nổi cảm giác kích động trào dâng trong tâm khảm.

"Đại Khôi, tao phải đi rồi." Soares đặt tay lên đầu con sói, ngón cái vuốt nhè nhẹ dọc theo bộ lông nó, chạm vào trán nó, khiến con sói cảm thấy yên tâm và dễ chịu. Sói xám hài lòng nheo nheo mắt. Ý nói lời tạm biệt với người bạn bốn chân, rồi lại nắm chặt chi trước của người Lỗ Mặc, bắt tay một cách tượng trưng.

Soares đứng ở mép tầng bình đài thứ ba, ngước nhìn màn sương mù mờ mịt, ngoái

đầu nhìn về phía rừng rậm, lớn tiếng tuyên bố: “Tạm biệt, Shangri-la! Ta sẽ trở lại! Tạm biệt, Đại Khôi! Tạm biệt, Tiểu Cường! Trở lại cuộc sống vốn có của chúng mày đi, tao chỉ là một kẻ qua đường thôi.” Dứt lời, Soares tung mình nhảy xuống, biến mất dưới làn mây mù bao phủ. Y nhớ lại chuyện Trác Mộc Cường Ba kể, Nhạc Dương ngày đó cũng nhảy xuống dưới như thế này. Ta sẽ rơi xuống đâu? Có lẽ là tầng bình đài thứ hai, đến lúc đó có thể nghiên cứu một chút về cổ độc của người xưa, nếu rơi thẳng xuống tầng bình đài thứ nhất, vậy thì có thể nhìn thấy những loài sinh vật tiền sử kia rồi. “Bùng!” dù động lực mở bung ra, đưa Soares lướt về phía xa.

CHƯƠNG 77: ĐẾN TRUNG TM THẦN MIẾU

GẶP LẠI NHẠC DƯƠNG

Vượt qua khu vực sương mù, Soares mới phát hiện ra mình đang lơ lửng phía trên mặt biển, cách tầng bình đài thứ hai một khoảng rất xa. Bấy giờ, y mới hiểu, Tu Di giới này là một hình nón úp ngược, giờ có muốn lợi dụng dù lượn động lực cũng không được nữa rồi, y đành cố gắng khống chế phương hướng, lướt về phía đường bờ biển của tầng bình đài thứ nhất.

Trước khi tiếp đất, Soares bất ngờ khóa

chặt một mục tiêu phía dưới, một con thuyền ba lá, phải chăng là thuyền của bọn Trác Mộc Cường Ba ? Không đúng, y còn nhớ Trác Mộc Cường Ba kể, con thuyền của bọn gã sau khi đến nơi này đã bị phá hủy rồi, đây có thể là thuyền của ai chứ ?

Soares hiểu rõ, nếu trên thuyền có người, mình lại từ trên trời nhảy dù xuống, trông cực kỳ nổi bật, chắc chắn đã bị đối phương trông thấy, bèn quyết định điều chỉnh dù đáp xuống gần con thuyền nhỏ ấy luôn.

Y vừa tiếp đất, liền nghe có người hỏi bằng tiếng Anh: “Ngươi là ai? Ở đâu đến?”

Soares ngoảnh đầu, trông thấy một lão

già mặt đầy nếp nhăn, mái tóc hoa râm, nhưng tinh thần hãy còn quắc thước, có lẽ là một người gốc châu Á. Mức độ kinh ngạc của Soares hiển nhiên cũng không kém lão già ấy, y vốn nghĩ nơi này là vùng đất cách biệt thế gian, rồi lại nghe Trác Mộc Cường Ba kể, vượt qua biển ngầm đến đây càng gian nan nguy hiểm vạn phần. Tại sao ở đây lại có một lão già ở tuổi này, lão ta cũng vượt qua biển ngầm tới nơi này ư? Nhìn thần thái và giọng tiếng Anh của lão, hiển nhiên đối phương cũng giống như y, là người ở bên ngoài đến. Sao lão ta có thể làm được? Gượm đã, lão già này, dường như cũng hơi quen mặt thì phải!

Lão già thấy Soares chau mày không đáp,

hiển nhiên là hiểu những được những gì mình nói mà không trả lời, bất thình lình nhún người lao lên, lướt qua đầu Soares, đồng thời rải xuống một nắm gì đó.

Soares giật bắn mình, lão già này phỏng chừng còn cao tuổi hơn cả y, không ngờ thân thủ cũng linh hoạt hơn một bậc. Y vội ngã người lăn một vòng, tránh khỏi thế công của đối phương, đồng thời cũng sực nhớ ra, lớn tiếng gọi: “Ông Sasaki!”

Lão già quay đầu lại, gương mặt lộ vẻ nghi hoặc, bây giờ mới mở miệng nói bằng tiếng Nhật: “Anh là...”

Soares đáp: “Tôi ở tổ T, Soares Kahn, chúng ta từng gặp nhau một lần, trong lần hành động liên hợp ở Ai Cập’’ Vẻ mặt Soares trở nên cung kính, Sasaki là tổng

chỉ huy của hành động lần đó, nghe nói, sự lý giải và lĩnh ngộ đối với thực vật của lão già diện mạo bình thường này đã đạt đến trình độ đại sư, thực rất đáng kính trọng.

Lão già cũng nhớ ra, gương mặt nhăn nheo nở nụ cười hòa nhã: “Soares phải không, thật không ngờ lại gặp anh ở nơi này, à, đúng rồi, anh... mau lên, lập tức làm theo tôi” Sasaki lấy tay bịt chặt mũi rồi đột nhiên thả ra, thở phụt ra ngoài kiểu như đang xì cục đờm trong khoang mũi, phát ra những tiếng ‘’khẹt khẹt’’

Soares không hiểu gì, nhưng vẫn làm theo động tác ấy, đến lần thứ ba liền phát hiện thứ gì đó bắn ra lòng bàn tay, xòe ra xem thử thì thấy đó là một thứ có hai

cánh mỏng mỏng như chiếc lá, to cỡ chừng hạt gạo, bên trên còn dính tơ màu, hiển nhiên là ở trong khoang mũi mình phọt ra.

Sasaki vỗ vỗ lên vai Soares, nói: “Được rồi, giờ thì ổn rồi, vừa nãy không biết là địch hay là bạn, mới dùng một chút hạt giống Đại Hồng Liên.”

Soares không khỏi biến sắc, y từng nghe nói đến thứ Đại Hồng Liên này, tương truyền đó là một loại thực vật có thể trồng trong cơ thể người, hút sạch chất dinh dưỡng từ trong máu, sinh trưởng dọc theo mạch máu và xương tủy, cuối cùng sẽ phá vỡ đầu nạn nhân chui ra ngoài, khai hoa kết quả, có thể biến một người thành một cái cây.

Sasaki lại hỏi: “Sao anh lại có thể ở đây? Sao lại...” Ông ta chỉ tay vào thân thể trần truồng của Soares.

Soares cười khổ một tiếng, kể vắn tắt một lượt chuyện Merkin mời mình gia nhập, cuối cùng lại đuổi mình như thế nào, Sasaki cười cười, rồi nói: “Cáo lửa à, tôi cũng khá có ấn tượng với con người này.”

Soares hỏi: “Ông Sasaki, tại sao ông lại đến nơi này? Ông cũng đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu sao?”

Sasaki nói: “Bạc Ba La thần miếu? Tôi chưa từng nghe nói đến, tôi tới đây chỉ để thu thập hạt giống của một số loài thôi. Nơi này có một số thực vật nguyên sinh chỉ có thể sinh trưởng ở đây, gieo

trồng ở môi trường bên ngoài rất khó thành công. Lần trước tôi đến đây, hình như cũng được mười năm rồi. Tôi đã dùng phương pháp biến đổi gene gây trồng một ruộng thực vập tạp giao trong khu rừng ở trước mặt, lần này đến đây là để thu hoạch.” Soares ngẩn người, mười năm trước đã đến đây rồi ư? Y không khỏi cảm thán, vùng đất mà đám người bọn y tốn bao nhiêu công sức trải qua bao nhiêu gian khổ mới đến được, đối với những kẻ có thực lực cao cường như lão già trước mắt này chẳng khác nào như cơm bữa, muốn đến thì đến, muốn đi thì đi. Đây mới gọi là khoảng cách về thực lực chứ.

Dường như đọc được suy nghĩ của

Soares, Sasaki cười cười nói: “Đương nhiên, nơi này cũng không phải nói đến là được, đoạn đường sông ngầm không có lấy một chút ánh sáng ấy đã mấy lần khiến tôi sém chút nữa là toi mạng. Lần này đến đây, tôi đã cảm thấy lực bất tòng tâm rồi, sợ rằng khó lòng có lần sau lắm.”

Sasaki vừa nói, vừa dẫn Soares đi tới chỗ ông ta neo thuyền.

“Vậy, ông có muốn đến Bạc Ba La thần miếu xem thử không?” Soares dò thử hỏi.

Sasaki cười cười đáp: “Tôi đến đó làm gì chứ? Tôi là một ông già, người cao tuổi rồi, không nên làm mấy việc leo trèo nguy hiểm như thế, anh không biết sao? Vả lại, tôi chẳng hứng thú gì với cái thần

miếu mà anh nói đến cả, tôi chỉ tới đây xem các loại cây cối thôi, giống như anh thích thú với đám động vật vậy. Mỗi loài thực vật ở đây đều khiến tôi vô cùng hoan hỉ. Thêm nữa, riêng vùng ven biển này thôi đã rộng lớn lắm rồi, sợ rằng tôi cũng khó tìm hiểu hết được các chủng loài thực vật ở đây. Con người không nên tham lam quá, cứ làm tốt công việc mình cần phải làm trước đi đã.’’

Nói đoạn, hai người đã đi tới bên cạnh con thuyền ba lá, Sasaki nhiệt tình bảo Soares: “Anh là người khách thứ hai của tôi đấy.”

“Ông còn một người khách nữa?” Soares kinh ngạc hỏi.

“Đúng vậy, mấy ngày trước khi tôi vừa

đến đây, một quả bóng lớn từ trên trời rơi xuống, đập mạnh xuống mặt nước, suýt nữa làm lật cả thuyền.” Sasaki nói, “Anh bạn trẻ này trông cũng khá phết, có phải đến cùng với các anh không?”

Soares nhìn gương mặt thanh tú điển trai nằm trong con thuyền nhỏ, lúc này, y đã không còn căm hận gương mặt ấy nữa, mà chỉ cảm thấy vừa tức vừa buồn cười, lòng thầm tự giễu: “Có lẽ, đây chính là vận mệnh mà người Trung Quốc các cậu vẫn hay nói.”. Nghĩ đoạn, Soares ngoảnh sang phía Sasaki nói: “Là... bạn. Chúng tôi cứ tưởng cậu ta ngã từ trên cao xuống, đã hy sinh rồi, giờ cậu ta thế nào.”

Sasaki đáp: “Rơi từ độ cao đó xuống,

tuy túi khí cứu sinh đã ngăn lại hầu hết xung kích, nhưng phần đầu cậu ta vẫn bị chấn động, nghiêm trọng. Mấy ngày nay, tôi đã dùng một số thực vật có tác dụng an thần để điều dưỡng cho cậu ta, song mãi vẫn chưa thấy tỉnh lại. Anh chàng này có vẻ nhanh nhẹn đáng yêu, tôi có một thằng cháu nội, chắc cũng tầm tuổi cậu ta. Anh biết đấy, ở nơi này chẳng có gì đáng sợ cả, chỉ sợ cô đơn. Một người dập đềnh nổi trôi trên vùng nước đen tối mịt đó mấy tháng ròng, điều khó chịu nhất chính là cảm giác cô tịch. Có người bên cạnh nói chuyện, mặc dù cậu ta không thể trả lời, song như vậy cũng là tốt lắm rồi. À, gần đây tôi cũng bắt đầu ít nói hẳn đi, không biết có phải là triệu chứng của tuổi già không nữa.’’

“Phiêu bạt mấy tháng trời!” Soares hít sâu một hơi khí lạnh, tuy Trác Mộc Cường Ba chỉ kể qua loa hành trình trên dòng sông ngầm của bọn gã, nhưng y cũng cảm nhận được tình cảnh hiểm nguy chừng như bất cứ lúc nào cũng phải giáp mặt với tử thần ấy. Vậy mà, ông già này phiêu bạt trên dòng sông đen tối đó mấy tháng ròng. Ngay sau đó, y liền hiểu ra, đúng vậy, ông già này không hề có bản đồ gì cả, ông chỉ xuôi theo dòng nước mà tiến tới, khống chế hướng đi của thuyền khi nước triều dâng lên, đi kiểu như vậy, đương nhiên là phải mất mấy tháng rồi!

Sasaki lại nói: “Anh đã đến đây rồi thì ở lại với tôi một thời gian nữa đi, chúng ta có thể đi xa hơn một chút, quan sát và thu

thập thêm mấy loài thực vật, rồi cùng trở về.”

Soares gật đầu, rồi nhìn lại Nhạc Dương đang say ngủ, nhếch miệng mỉm cười.

Không biết ngủ được bao lâu, Merkin mới từ từ tỉnh giấc. Còn Trác Mộc Cường Ba, vì có tâm sự trong lòng nên chỉ ngủ một lúc đã tỉnh. Hai người hợp lực chuyển động mấy chục khối lập phương, mở cánh cửa hình hoa sen ra, kế đó, họ đi qua Tỳ Na Dạ Ca điện, Chuyển Kim Diệu điện, Ô Ba Na Nam Đà Vương điện, Ma Hầu La Gia điện... đến Uông Ba Li điện, Gia Du Đà La điện, Bảo Chàng điện... cũng không biết đã vòng vèo ở trong mất bao lâu, tóm lại là họ vẫn có thức ăn và nước uống, đồng thời

đi qua những cung điện khiến người ta phải trầm trồ thán phục và những cơ quan cạm bẫy khó bề tưởng tượng nổi.

Nhóm người của pháp sư Á La thì đi từ Vạn Phật các tới A Nhĩ Đa điện, Nhã Gia điện, Nhật Diệu điện, Khẩn Na điện... đến Giáng Tam Thế Phẫn Nộ Minh Vương điện, Hư Không Tàng điện, Bất Không Thành Tựu Điện...

Có người trẻ tuổi dẫn đường, số lượng cơ quan cạm bẫy họ gặp phải dọc đường ít hơn hai người bọn Trác Mộc Cường Ba rất nhiều, nên có thể tập trung nhiều tinh lực hơn vào các món đồ thờ cúng. Sau một thời gian, đến cả bọn lính dánh thuê kia cũng bắt đầu kén chọn, không phải tinh phẩm thì không thèm đụng tay

mó chân đến, những món vàng bạc binh thường mà chúng tranh nhau vét đầy trong ba lô kia sớm đã bị vứt hết đi đâu không biết. Dọc dường, câu bọn chúng hỏi nhiều nhất chính là tòa thần miếu này rốt cuộc lớn chừng nào. Người trẻ tuổi đã trả lời rằng: “Nếu không có cơ quan cạm bẫy và mê cung, mà chúng mày cũng không cần để ý đến mấy thứ đó, chúng ta đi kiểu cưỡi ngựa xem hoa thế này, chưa đến một tháng, chúng ta sẽ tham quan hết các gian đại điện ở tầng ngoài cùng thần miếu.”

Nghe y trả lời như vậy, cả bọn về cơ bản đã nắm được quy mô của Bạc Ba La thần miếu; pháp sư Á Lá thầm tính toán, những ngày này bọn họ tổng cộng đã đi

qua một trăm tám mươi gian đại điện. Tuyến đường người trẻ tuổi dẫn họ đi chắc hẳn là tuyến đường an toàn và ngắn nhất, bởi vậy, có thể khẳng định, bọn họ mới chỉ đi qua một phần nhỏ của thần miếu mà thôi. Những nơi họ đi qua, cả thảy đều nguy nga đẹp đẽ, điện đường hoa lệ, thiết kế xảo diệu, cơ quan phức tạp khôn cùng, dùng ngôn ngữ để biểu đạt lại quả thực không thể hình dung được đến một phần vạn.

Lại một ngày nữa trôi qua, người trẻ tuổi dẫn đội ngũ lính đánh thuê đi qua cánh tay dang rộng của Ma Kha Bát La Để Tát La Bồ Tát, nghe thấy tiếng ầm ầm ở phía trước tựa như một nhà máy đang hoạt động hết công suất, y liền lộ vẻ mừng rỡ.

“Sắp đến trung tâm của thần miếu rồi.”

Cả bọn theo y đi hết con đường nhỏ tối tăm u ám, khoảng không trước mắt bỗng rộng mở. Mọi người đều biết, họ lại đặt chân vào đại điện tiếp theo rồi. Có người thở dài một tiếng: “Lại là mê cung...”

Phía trước là một không gian rộng lớn thông thoáng, đặc biệt, trong gian đại điện này không có tượng Phật nào cả, thay vào đó là vô số tấm ván treo. Những tấm ván treo rộng chừng năm mét, dài năm sáu mươi mét gì ấy, bốn góc đều được treo bằng dây kim loại chống gỉ to ngang cổ tay người lớn, đầu kia của dây kim loại buộc vào một thanh treo không ngừng nghịch chuyển qua lại, những tấm

ván cũng liên tục thay đổi vị trí và phương hướng. Thoạt nhìn qua, đại diện này rất giống một bến cảng tập kết container nhộn nhịp chuyển hàng qua lại.

Người trẻ tuổi dẫn đầu bước lên một tấm ván treo, rồi lại nhảy sang một tấm khác. Vì thời gian các tấm ván giao nhau rất ngắn, lần nào cả bọn cũng phải đợi một lúc lâu mới lên được hết một tấm ván. Sau khoảng mười mấy lần như vậy, bọn họ đến được một bình đài treo lơ lửng trên không.

Người trẻ tuổi đưa mắt nhìn quanh, rồi gọi Khafu đến bên cạnh: “Khafu, nơi này dễ thủ khó công, mày dẫn theo một nhóm canh gác ở đây. Tao sẽ để lại một số ký hiệu trên tấm ván treo, nếu sau hai mươi

tư tiếng đồng hồ sau mà bọn chúng chưa đến, mày hãy đi theo tìm bọn tao.’’

“Có cần giết chúng không?” Khafu hỏi.

Người trẻ tuổi lắc đầu: “Không, tao muốn mày cầm chân chúng, hai mươi tư tiếng, làm được không?”

Khafu nhe răng cười: “Ngài Thomas, ngài coi thường tôi quá rồi đấy.”

Người trẻ tuổi nắm tay Khafu: “Tự tin là tốt, nhưng đừng tự kiêu.”

Nói xong, y dẫn đám còn lại bước trên tấm ván treo đang chuyển sang một hướng khác, lại một tấm ván khác dịch chuyển tới trước mặt. Khafu ra lệnh: “Luc, Hughes, chúng mày lên đi, chiếm lĩnh cao điểm góc phía Nam. Pru, Chek, tao muốn chúng mày leo lên thanh ngang

kia, làm được không? Anton...”

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đi theo người trẻ tuổi bước từ tám ván treo này sang tấm ván treo khác, chỉ thấy khắp bốn phương tám hướng đều là lối ra, cấu trúc hoàn toàn không giống những gian Phật điện trước đó. Hai người thầm thấy làm lạ. Người trẻ tuổi nhìn thấu được ý nghĩ của họ, liền cười khẩy châm chọc: “Khu vực trung tâm này không giống với kiến trúc Mật tông mà các người tưởng tượng, phải không?”

Lữ Cánh Nam thắc mắc: “Sao lại như thế này?”

Người trẻ tuổi liền đáp: “Toàn bộ Bạc Ba La thần miếu này có nhiều cơ quan như vậy, nhờ đâu mà chúng có thể hoạt

động được?” Y ngừng lại một chút, rồi tiếp lời: “Cả một công trình lớn như vậy, mọi cơ quan cạm bẫy đều được kết nối với nhau. Kỳ thực, các người có thể coi nó như một cỗ máy khổng lồ, muốn cho nó hoạt động nhất thiết phải có một nguồn năng lượng lớn vô cùng. Khu vực trung tâm này chính là phân xưởng cung cấp động lực cho cỗ máy ấy. Nơi chúng ta đang đứng đây có thể xem là trạm trung chuyển, những thanh treo này đưa những người thợ đến những nơi khác nhau. Đối với chúng ta, những thanh treo chuyển qua dịch lại này chẳng khác nào mê cung, nhưng trong mắt những người thợ đã quen thuộc đường đi lối lại, chúng lại chính là con đường ngắn nhất, tiện lợi nhất.”

Di chuyển qua mấy tấm ván treo nữa, người trẻ tuổi rốt cuộc cũng dẫn bọn họ đi vào một đường hầm. Sau khi ra khỏi đường hầm ấy, tất cả lại lại được một phen ngẩn người ra.

Phía trước xuất hiện một hố sâu hình tròn, giống như một tháp ống khói khổng lồ. Bọn họ đứng bên mép ống khói, có đường dốc thoai thoải hình xoáy trôn ốc đi xuống. Dưới đáy ống khói là một lò lửa, không khí nóng hừng hực lan tỏa trong ống khói. Đứng bên mép đường dốc nhìn xuống, có thể thấy rõ dòng nham tương màu vàng đỏ cuồn cuộn sôi trào. Khó tin nhất là, ở phía ngoài đường dốc là những cánh tay kim loại sừng sững chỉnh tề. Những cánh tay kim loại ấy

đang vận động theo một quy luật dưới tác dộng của một nguồn lực nào đó, ngoài ra còn có vô số cánh tay nhỏ đang đưa qua đưa lại, động năng khổng lồ này chính là nhờ những cánh tay máy này mà được truyền đến từng ngóc ngách của Bạc Ba La thần miếu.

Mỗi người đều cảm nhận được, nơi này không phải điện đường thờ cúng, mà là một công xưởng, một công xưởng khổng lồ chưa từng có trong lịch sử. Giọng nói người trẻ tuổi toát lên một vẻ kính nể: "Kinh hãi lắm phải không! Đây chính là trung tâm thần miếu, một động cơ vĩnh cửu!" Thấy cả bọn đều há hốc miệng, nét mặt y thoáng hiện lên một nụ cười khinh khỉnh.

“Không thể nào!” Lữ Cánh Nam lập tức phản bác: “Khoa học đã chứng minh, động cơ vĩnh cửu không thể nào tồn tại được!”

“Vậy phải xem định nghĩa động cơ vĩnh cửu là thế nào đã,” người trẻ tuổi thong dong giải thích: “máy móc có thể vận hành vĩnh viễn không ngừng, điều đó là không thể, nhưng đối với sinh mạng hữu hạn của nhân loại, bao nhiêu lâu đã có thể xem là vĩnh viễn rồi? Mười vạn năm, mười vạn năm đã đủ chưa? Toàn bộ lịch sử văn minh nhân loại, kể cả văn minh tiền sử, cũng chưa đến một vạn năm. Đám nhà khoa học kia không phải muốn chế tạo động cơ vĩnh cửu, mà muốn chế tạo một cái máy có thể sinh ra năng

lượng từ hư vô, đi ngược lại định luật bảo toàn năng lượng. Một cỗ máy như thế, đương nhiên không thể có trong hiện thực. Trên thực tế, mấu chốt của việc chế tạo động cơ vĩnh cửu không nằm ở chỗ máy móc phức tạp thế nào, mà là có thể cung cấp cho nó một nguồn năng lượng vĩnh cửu hay không.”

Người trẻ tuổi dang rộng cánh tay, lớn tiếng nói như thể một giáo sư đang truyền đạo: “Thử nghĩ mà xem, tiền nhân của các người, tổ tiên của các người, từ thuở mình mới ra đời, đã học được cách lợi dụng những nguồn động năng vĩnh cửu rồi. Nước sông cuồn cuộn, trăm năm mới thay dòng, gió núi lồng lộng, vòng qua vòng lại, thứ bọn họ thiếu, chỉ là những

linh kiện có thể chịu được sự ăn mòn thời gian mà thôi. Năng lượng thủy triều, một vạn năm không thay đổi, vậy có thể coi là năng lượng vĩnh cửu không? Năng lượng mặt trời, chiếu sang bốn tỷ năm, vậy có coi là lâu không? Chỉ cần lợi dụng những nguồn năng lượng đó làm nguyên động lực, về lí thuyết, khiến một cỗ máy hoạt động vĩnh viễn là điều hoàn toàn có thể.”

Người trẻ tuổi hơi nghiêng người ra phía trước, chỉ những máy móc đang hoạt động ầm ầm bên dưới: “Bánh răng, ròng rọc, ổ trục, đòn bẩy, những thứ này đã được người xưa phát minh ra từ rất sớm rồi, cho đến ngày nay, các máy móc hiện đại vẫn sử dụng những thứ ấy. Máy móc

sở dĩ không thể duy trì hoạt động được lâu dài, vấn đề mấu chốt là do các linh kiện phụ bị tiêu hao trong quá trình sử dụng. Nếu nói có một cỗ máy, có thể tự động thay mới và tu sửa những phụ kiện bị hao mòn, đồng thời sử dụng một nguồn động năng vĩnh cữu, vậy thì, tại sao không thể gọi nó là động cơ vĩnh cửu chứ?”

Pháp sư Á La nhìn ngọn lửa bên dưới, ngần ngừ nói: “Ý anh là... nó luôn hoạt động? Không phải lúc mở cửa mới hoạt động cơ quan à?”

“Mở cửa, chẳng qua chỉ khởi động hệ thống phòng ngự của nó mà thôi. Trên thực tế, nó vẫn luôn hoạt động cả ngìn năm nay, nếu không phải vậy ông cho

rằng sương mù bao phủ mấy trăm cây số vuông quanh khu vực này là từ đâu ra? Những con người thông minh ấy đã hàng phục núi lửa, lợi dụng trung tâm núi lửa làm nguồn năng lượng, chế tạo ra một chiếc máy điều hòa nhiệt độ có thể ảnh hưởng đến khí hậu của một khu vực rộng lớn mấy trăm cây số. Đồng thời, cũng triệt để ẩn giấu vùng đất tựa như chốn Đào Nguyên thế ngoại này. Các người đừng quên, đây là công nghệ thời Đường. Công nghệ ấy đã siêu việt thời đại, thậm chí, có rất nhiều nguyên lí khoa học của thời đó đủ khiến các nhà khoa học hiện đại cũng phải thở dài ngao ngán. Nhưng sự thực là, những điều này, người xưa cũng chỉ học được từ thiên nhiên mà thôi. Trên thế gian, từ lâu lắm đã có động cơ

vĩnh cửu rồi, vả lại, những động cơ vĩnh cửu ấy còn ở khắp mọi nơi nữa, các người có biết đó là gì không?”

Lữ Cánh Nam trầm ngâm suy nghĩ, rồi sực ngộ ra: ”Là con người!”

Người trẻ tuổi cười cười, rồi gật đầu nói: “Là sinh mệnh, trên thế giới này, bất kể là động thực vật hay sinh vật nguyên sinh, cũng đều có một đặc điểm chung. Đó là, bọn chúng có phương thức tuần hoàn trao đổi năng lượng, có phương thức sinh sản tiếp diễn riêng. Quá trình sinh trưởng, phát dục của chúng, đều có thể coi là một loại vận động. Vả lại các cá thể đời con đều có thể sao chép lại một cách hoàn mĩ những đặc trưng của đời cha, đồng thời tiến hóa lại khiến

chúng có thể loại bỏ những gì không tốt, và chỉ để lại những cá thể thích hợp tồn tại với thế giới này. Đó không phải là động cơ vĩnh cửu thì là gì chứ? Con người tại sao lại phải chế tạo ra máy móc? Không phải là để bổ sung cho sự thiếu sót của thân thể hay sao? Mà máy móc được chế tạo căn cứ vào đâu chứ? Há chẳng phải là căn cứ vào những cá thể sống khác nhau đang không ngừng tiến hóa biến đổi trên thế gian này sao?”

KHAFU ĐẤU MERKIN

Chinh phục núi lửa, máy điều hòa nhiệt độ khổng lồ thay đổi khí hậu của cả khu vực rộng mấy trăm cây số vuông? Toàn là những điều các nhà khoa học mơ tới chứ không sao thực hiện, vậy mà từ thời

Đường, tổ tiên chúng ta đã làm được rồi sao? Những sự thật khó tin được người trẻ tuổi ấy nói ra, khiến pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam sững người kinh ngạc, chỉ biết ngây ngẩn nhìn những cánh tay máy khổng lồ nằm ngoài phạm trù thời đại này, bất giác không biết đã men theo con dốc thoai thoải đi xuống bao nhiêu vòng rồi.

Đột nhiên, người trẻ tuổi tức giận gầm lên, kéo bọn họ ra khỏi trạng thái trầm tư: “Chết tiệt! Quả nhiên là có thứ này!”

Lữ Cánh Nam ngước mắt nhìn, lúc này họ đã xuống đến hết con đường dốc hình xoáy ốc đó. Nơi này còn cách ngọn lửa bên dưới khoảng hơn nghìn mét, khắp trên vách đá là vô số bánh răng đang từ

từ chuyển động, giống như ở bên trong một chiếc đồng hồ tinh xảo vậy. Bên cạnh vách đá có một sảnh đường lớn, bên trong cũng toàn các bánh răng cỡ lớn đang chuyển động. Một cây cầu kim loại bắc qua khoảng không phía trên đại điện, đầu bên kia là con dốc lớn, tạo thành một góc bốn mươi lăm độ so với mặt đất. Người trẻ tuổi ấy đang nhìn con dốc này lầm bầm chửi rủa, song Lữ Cánh Nam cũng không nhận ra có gì đặc biệt cả.

Cô đang nghĩ ngợi, bỗng nghe bên dưới con dốc vang lên những âm thanh nghe như thể một đoàn tàu hỏa vừa chạy qua, liền sau đó, một phiến đá trên con dốc thụt xuống, để lộ một miệng hang hình chữ nhật dài chừng hai mét, có ánh sáng

từ bên trong lối ra.

“Xin mời.” người trẻ tuổi đưa tay ra hiệu với pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam, không ngờ lại yêu cầu bọn họ xuống trước. Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn pháp sư, ông khẽ gật đầu, hai người liền lần lượt lách người chui vào trong miệng hang hình chữ nhật đó. Tiếp theo, người trẻ tuổi cũng bảo Mẫn Mẫn: “Cô cũng xuống đi.”

Cuối cùng, y nhìn đám lính đánh thuê còn lại nói: “Cũng hết cách rồi, muốn tiến vào khu vực trung tâm thật sự, nhất thiết phải đi qua chỗ này, nghe theo mệnh trời vậy, thằng nào thích thì đi theo tao.” Nói đoạn, y cũng nhảy xuống miệng hang, có tiếng sột soạt vẳng lên, dường như sau

khi nhảy xuống, sẽ phải trượt một đoạn dài theo con dốc.

Bọn lính dánh thuê không có chủ kiến, sau khi mấy tên bạo gan nhất nhảy xuống, lại có mấy tên khác nhảy theo. Những tên còn lại đang do dự không biết có nên nhảy xuống hay không, phiến đá vừa thụt xuống ấy lại từ từ khít lại, ngăn cách bọn chúng ở bên ngoài.

Lại mấy ngày trôi qua, Trác Mộc Cường Ba và Merkin rốt cuộc cũng đến được chỗ ván treo. Lúc này, bọn Khafu cũng đã rời khỏi đây từ lâu rồi.

Nhìn những tấm ván khổng lồ không ngừng chuyển động, Merkin trầm trồ cảm thán mãi không thôi. Y nói với Trác Mộc Cường Ba: “Xem ra chúng ta sắp đến

được trung tâm điều khiển của cơ quan thần miếu rồi, anh xem nơi này đi, nó làm tôi nghĩ đến một công xưởng với trí năng nhân tạo...”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chỗ này đâu đâu cũng là cửa ra, chúng ta nên đi lối nào đây?”

Merkin đề nghị: “Chọn bừa một trong hai cánh cửa thử xem, không mở được thì quay trở lại.”

Hai người hoàn toàn không có mục đích, cứ thuận theo sự di động của ván treo, chọn lấy hai lối ra ngẫu nhiên, phát hiện chúng lại dẫn đến những gian điện khác, bèn quay trở về. Đến lần thứ ba trở lại gian điện toàn ván treo lơ lửng ấy, Trác Mộc Cường Ba bỗng chỉ vào một tấm

ván treo: “Đây là...”

Merkin nói: “Là ký hiệu! Bọn chúng đã đến đây, xem chừngbọn chúng cũng đã bị tách ra, thế nên mới không thể không để lại ký hiệu đánh dấu đường.” Hai người lần theo những tấm ván treo có ký hiệu di chuyển một lúc, Merkin bỗng nhhiên sực nhớ ra gì đó, lại nói: “Liệu có gì gian trá ở đây không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi nghĩ là không, vì nguyên nhân gì đó, bọn chúng từng để lại đây một nhóm người. Những ký hiệu này chắc là cho bọn lưu lại đây lần theo nhóm đi trước.”

Merkin hồ nghi hỏi: “Sao anh biết?”

Trác Mộc Cường Ba cười nhạt, nói: “Tôi tự có cách.”

Merkin nhìn theo ánh mắt gã, cẩn thận quan sát kỹ một lượt, chỉ thấy bên cạnh ký hiệu đó, còn một ký hiệu khác rất mờ nhạt, như thể dấu móng tay ấn vào vậy, liền hiểu ra ngay: “Đồng bọn của anh cũng để lại ký hiệu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cũng không biết đã bao lâu rồi, chúng ta phải nhanh lên mới được.” Hai người đi theo những ký hiệu đó đến chỗ con dốc bên bờ miệng núi lửa. Khi thình lình trông thấy “ống khói” khổng lồ cùng dòng dung nham đỏ rực bên dưới, cả hai đều sững người kinh ngạc.

Người Qua Ba cổ đại đã đào khoét đường hầm trong lòng nham thạch, dẫn nước tuyết tan từ trên đỉnh núi xuống

đây, đổ vào dung nham, tạo một lượng lớn hơi nước, thúc đẩy những cánh tay máy khổng lồ chuyển động như pít tông. Những tiếng "phù... phù..." vang lên liên tiếp, từng khối sương mù phun ra bên dưới các cánh tay kim loại.

Merkin trợn tròn mắt lớn tiếng nói: "Trời đất, máy hơi nước, không ngờ bọn họ đã phát minh ra máy hơi nước... thế này... thế này... không biết là sớm hơn châu u bao nhiêu năm nữa, chỉ là... cỗ máy vẫn luôn bị giấu kín ở đây, không bị người đời phát hiện."

Trác Mộc Cường Ba không có thời gian để cảm khái trước những cánh tay máy khổng lồ đó, trong đầu gã chỉ nghĩ đến việc tập hợp với pháp sư Á La và Lữ

Cánh Nam. Hai người chạy men theo con đường dốc, chỉ thoáng sau đã đến được đại điện đầy những bánh răng đang không ngừng chuyển động.

Vừa vào bên trong, Trác Mộc Cường Ba liền cảm thấy không ổn, liền vội kéo Merkin lùi lại một bước. Mặt sàn kim loại dưới chân họ bắn tóe lên mấy đóa hoa lửa.

“Ha ha ha ha,” một tràng cười điên dại vang lên từ trên cao, “Merkin, tao đợi mày lâu lắm rồi.”

Merkin ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy Khafu đang ngồi trên trục giữa của một chiếc bánh răng, tay cầm súng. Xung quanh y, lấp ló mấy tên lính đánh thuê giương súng, dường như cũng giật mình

phản ứng.

Merkin hít sâu một hơi, giận dữ gầm lên: “Khafu, tao không ngờ mày còn mặt mũi gặp tao nữa đấy!”

“Khục khục khục, ha ha ha,” Khafu cười rộ lên một tràng: “Tại sao không dám gặp mày, thắng làm vua, thua làm giặc, mày chẳng qua chỉ là một kẻ thất bại đáng thương mà thôi.”

“Khafu, tao không hiểu, từ đời ông nội, hai nhà chúng ta đã hợp tác rất vui vẻ, tại sao mày lại phản bội tao? Trước khi chết, tao cho mày một cơ hội giải thích!”

Mặc dù các bánh răng khổng lồ chuyển động ngấu nghiến vào nhau phát ra những âm thanh ken két, nhưng những gì bọn họ nói vẫn nghe rõ mồn một.

Khafu nói: “Đúng thế, trước đây chúng ta hợp tác rất vui vẻ, nhưng mày cũng biết đó, đó chỉ là hợp tác mà thôi. Lần này, chẳng qua tao lựa chọn một đồng minh mạnh mẽ hơn, bởi thế đành phải khiến mày chịu thiệt thòi vậy.”

Merkin đáp: “Mày nhầm rồi, Khafu, tao sẽ chứng minh cho mày thấy, tao mới là mạnh nhất. Đáng tiếc, có lẽ này không thấy được lúc đó. Hẳn là mày hiểu rõ, tao không giờ khoan thứ cho kẻ phản bội. Hôm nay, cho dù làm trái lời thề của gia tộc, tao cũng phải kết liễu mày ở nơi đây!”

Khafu nói: “Câu này phải để tao nói mới đúng, tao cũng muốn chiến đấu với mày một trận đường đường chính chính từ lâu

rồi. Cược bằng cái mạng của chính mình, Merkin, lên đi!” Dứt lời, y liền tung mình nhảy lên, trực tiếp đáp xuống mặt cầu phủ lưới kim loại, làm mặt cầu rung lên một chặp.

Merkin ngăn Trác Mộc Cường Ba đang định xông lên, nói với giọng thành khẩn: “Đây là cuộc chiến giữa tôi với hắn, anh đừng nhúng tay vào,”

Khafu cũng ra lệnh cho mấy tên lính đánh thuê: “Mấy thằng chúng mày không được ra tay lúc tao với nó chiến đấu, bằng không, tao sẽ tự tay làm thịt chúng mày!”

Merkin và Khafu song song bước lên mặt cầu kim loại chỉ cho phép một người bước qua, đứng mặt đối mặt. Hai người cao bằng nhau, chỉ khác là, thể hình

Khafu to lớn hơn Merkin một chút, đồng thời, tuổi tác của y cũng lớn hơn Merkin nhiều. Nhìn mái tóc và số nép nhăn, phỏng chừng y cũng sáu mươi tuổi rồi.

Hai người nhìn nhau chằm chằm, ánh mắt lạnh lẽo, sát khí tỏa ra ngùn ngụt. Nhất thời, cả gian phòng tĩnh lặng như tờ, chỉ nghe thấy tiếng những cái bánh răng chuyển động suốt ngàn năm phát ra những tiếng"két két, két két" theo một nhịp điệu nhất định.

Không thể phân biệt được ai ra tay trước, có lẽ là cả hai cùng động thủ. Merkin làm động tác như rút súng ra, Khafu liền vươn tay chộp tới, tức thì Merkin biến thế giương cánh tay lên đấm mạnh. Khafu lập tức nắm bàn tay lại, tóm

lấy nắm đấm của Merkin. Liền ngay sau đó, nắm đấm còn lại của Merkin và đòn đánh chân cùng lúc phát động. Hai người đều hiểu rõ, đã đến tốc độ như họ rồi, chỉ cần hơi chậm lại một chút sẽ lập tức lộ sơ hở. Lúc rút súng ra, rất có thể đã ăn một cú đấm của đối phương rồi, vì lấy công đối công, dùng quyền đỡ quyền, dùng cước chặn cước. Chân hai người ngoắc vào nhau như hai cái cung, một tay giữ chặt tay kia của đối phương, sau đó gần như cùng một lúc, hai cái đầu thình lình ngửa ra sau đập mạnh tới trước. "Bốp" một tiếng, cả hai cùng lùi bước.

Lần này lấy cứng chọi cứng, không ai chiếm được lợi thế.

Nhưng Merkin dù sao cũng ở tuổi tráng

niên, tốc độ phản ứng cũng nhanh lẹ hơn, vừa bị chấn động bật lùi về sau, y đã lập tức tỉnh táo lại. Ngay trong bước đầu tiên, y đã rút súng ra, còn Khafu phải đợi đến bước thứ hai mới bắt đầu rút súng. Lúc này, mặc dù vẫn ở trong trạng thái mơ hồ, song họng súng của Merkin đã nhắm vào thân hình của Khafu rồi.

“Roẹt... roẹt...” trên không trung lóe lên hai tia lửa, kế đó chỉ nghe thấy “pằng” một tiếng. Merkin đã giở ra bản lĩnh đặc biệt của mình... bắn nhanh, một khẩu súng bắn ra hai viên đạn, nhưng những người xung quanh chỉ nghe thấy một tiếng nổ.

Tiếc rằng đối phương là Khafu chứ không phải ai khác. Y đã cực kì quen

thuộc phong cách chiến đấu của Merkin, tuy vẫn chưa kịp rút súng ra, nhưng cả người y đã bật lên không trung. Đang ngả người giật lùi thình lình lại xông tới phía trước, Khafu xoay ngang trên không, tựa như con cá măng quẫy mình trong nước, kế đó xoay tròn mấy vòng cực nhanh, tránh được hai viên đạn của Merkin trong gang tấc.

Có điều, Merkin một khi đã cầm khẩu súng trên tay thì tuyệt đối không dừng lại trước khi hết đạn. Vô số viên đạn lần lượt rít lên, như mọc mắt lao vun vút về phía Khafu, phong tỏa mọi đường tấn công và rút lui của y. Vấn đề này cũng không nằm tầm dự tính của Khafu, thân hình y xoay chuyển trên không trung,

không ngờ đã nhảy ra khỏi phạm vi của mặt cầu kim loại, thả mình rơi xuống phía dưới. Bánh răng khổng lồ bên dưới cách mặt cầu treo này phải đến mấy chục mét, mắt thấy Khafu sắp rơi tự do, thì y lại khéo vươn tay, bám vào mép cầu, lợi dụng trọng lực đảo một vòng phía bên dưởi rồi lại lao lên từ phía mép cầu bên kia. Thật không ai có thể ngờ một lão già sáu mươi lại có thân thủ nhanh nhẹn nhường này.

Khafu lộn người lên, cũng là lúc Merkin bắn hết một băng đạn, đang chuẩn bị dùng kỹ thuật thay băng đạn trong chớp mắt đổi một băng đạn khác. Nhưng Khafu không chỉ lao lên, mà cùng với y là những tia lửa lóe lên liên tiếp. Trác Mộc

Cường Ba chưa từng thấy Khafu nổ súng lần nào, nhưng vừa nhìn thấy những tia lửa đó, gã biết Merkin gặp phải kình địch rồi. Những tia lửa xẹt qua không trung ấy cơ hồ xuất hiện cùng một lúc, lại hoàn toàn song song nhau, cho dù dùng thước kẻ mà vẽ sợ rằng cũng không được thẳng như thế. Từ điểm này, có thể thấy độ trầm ổn của cánh tay cũng như kỹ thuật bắn súng của ông già này đều hết sức ghê gớm!

Kỹ thuật bắn súng đáng sợ khiến Merkin không kịp thay băng đạn, nhưng y cũng không hề hoảng hốt. Chỉ thấy cổ tay y rung lên, ném luôn cả khẩu súng ra, đánh chệch phát súng vốn dĩ đã nhắm vào người y của Khafu. Đồng thời, cú va đập

ấy đã làm khẩu súng bật ngược trở lại. Merkin vươn tay bắt lấy, băng đạn mới cầm trên tay cũng được lắp vào trong chớp mắt. Tiếp sau đó, liên tiếp có những tia lửa lóe lên, hai người lao vào cận chiến, vừa vung tay múa chân đá, vừa vươn súng xạ kích, cùng lúc lại né tránh những viên đạn xẹt qua chỉ trong gang tấc.

Sau mấy lượt vừa tấn công vừa né đòn, trên người cả hai đã xuất hiện những vết đạn sướt qua với mức độ nặng nhẹ khác nhau, nhưng cũng đều không ảnh hưởng gì lắm. Bắn hết đạn, họ lấy súng làm vũ khí nện lên đối thủ, kế đó là lao vào vật nhau, rồi tách ra. Hai người như đang làm ảo thuật, không biết từ đâu lại rút ra

một khẩu súng khác, lại bắt đầu so tài xạ kích cận chiến.

“Bốp”, hai người lại tách nhau ra, hai tay Merkin bám vào lan can cầu, lồng nhực phập phồng lên xuống. Khafu nhe răng cười nói: “Vô dụng thôi, những thứ mày biết đa số đều học của tao, từ nhỏ mày đã luôn muốn chiến thắng tao nhưng chưa bao giờ thành công cả, trong lòng mày luôn sợ hãi tao! Mày vĩnh viễn không bao giờ thắng được tao đâu!”

“Vậy sao.” Merkin lạnh lùng cười gằn, bất ngờ ngửa cổ gầm như dã thú, bất chấp tất thảy lao tới chỗ Khafu, chỉ nghe tiếng chân giẫm lên mặt cầu kim loại “đang, đang, đang, đang, đang, đang...” cả mặt cầu rung lên bần bật.

Khafu đấm ngực đánh “thình” một cái, cũng gầm lên giận dữ, xông tới đón đầu Merkin. Hai người lại quấn rít vào nhau, nhưng vì thể lực đã tiêu hao gần hết, động tác của họ không còn nhanh nhẹn linh hoạt như lúc đầu, súng cũng đã hết đạn từ lâu, vốn là tỷ đấu kỹ xảo, giờ đây lại biến thành đấu sức. Nếu đã không thể đánh trúng đối thủ khi nghiêng người né tránh, vậy thì dứt khoát không né nữa, cứ ngươi một đấm, ta một đấm, lấy cứng chọi cứng trên cây cầu hẹp. Khafu đấm trúng mặt Merkin một cú, Merkin nghiêng đầu đi, lật cánh tay đấm lại một đấm. Khafu giơ tay lên chặn, kế đó là nhắm vào bụng Merkin, một đấm, một đấm, lại một đấm nữa.

Merkin gồng cơ bụng lên chịu đòn, lồng ngực phát ra những tiếng gầm gừ khe khẽ, hai tay kẹp chặt đầu Khafu, dồn hết sức mạnh xuống, đồng thời húc mạnh đầu gối lên. Khi Khafu lùi về sau, y lại bổ thêm một cú đấm giữa trán. Khafu chỉ lùi hai bước, rồi lại lao lên, đấm một đấm vào trán Merkin, kế đó tay kia ngoặt ra, tung một đấm nữa vào má đối thủ. Merkin bị đánh lệch cả đầu sang một bên, lập tức ngoảnh mặt lại, cũng trả một cú đấm cho Khafu lệch mặt.

Hai người đòn nào đòn nấy đều trúng đích, mồ hôi lẫn máu văng tung tóe, đến cả Trác Mộc Cường Ba cũng cảm thấy hơi tàn khốc. Đúng lúc ấy, một biến bất ngờ xảy ra, Merkin gồng mình đón đỡ

một đòn trời giáng của Khafu, cả người cong lại, rồi tựa như một con trâu điên ôm chặt lấy thân thể còn to lớn hơn cả y của Khafu, hai chân chống mạnh xuống sàn, vặn người phát lực, không ngờ dùng cách đánh ngọc đá cùng tan, muốn ôm Khafu nhảy xuống bên dưới.

Khafu dồn sức vào hai cánh tay vùng ra thoát được. Nhưng Merkin vẫn ôm eo y đẩy ra bên ngoài. Bàn tay to bè của Khafu liền nhằm vào hai bên tai của Merkin vỗ mạnh tới. Đây là chiêu cực kỳ tàn bạo nhưng cũng cực kỳ thực dụng trong chiến đấu cận thân. Bàn tay Khafu còn to hơn tay Merkin một cỡ, gần như hai cái quạt tai voi, sau cú vỗ mạnh đó, Merkin chỉ thấy choáng váng mặt mày,

suýt nữa ngất xỉu tại chỗ. Có điều, y vẫn nghiến răng chịu đựng, dồn sức phát lực một lần nữa. Nửa thân trên của Khafu bị dồn ra ngoài lan can, lơ lửng giữa không trung, giờ lại bị thúc thêm lần nữa, liền bị mất thăng bằng ngay lập tức.

Một chút bất ngờ ngoài dự tính này không làm khó được Khafu, một tay y vươn ra níu chặt Merkin, tay kia rút dây móc đeo bên người móc vào lan can cầu. Hai người cùng lúc lộn ra ngoài, rơi xuống phía dưới. Nhìn bề ngoài có vẻ Khafu khống chế được Merkin, nhưng dù sao tay kia của y vẫn phải giữ lấy dây móc, Merkin liền lợi dụng ưu thế một tay rảnh rang, nhanh chóng triển khai thế tấn công với Khafu. Y dùng đầu, khuỷu tay,

cánh tay nhiều hơn là nắm đấm, hai người cứ thế quấn chặt nhau mà rơi xuống. Đúng vào khoảnh khắc sắp chạm đất, Merkin nắm bắt cơ hội, đẩy mạnh Khafu xuống dưới, rồi lợi dụng cơ hội, dùng sức nhảy vọt lên. Tuy phải ăn một đấm của Khafu, song Merkin giảm được phần lớn lực xung kích của đà rơi từ trên cao xuống, lộn vài vòng trên không, hơi loạng choạng, rồi nhẹ nhàng tiếp đất. Ngược lại, Khafu phải gánh cả trọng lực cộng với lực đẩy của Merkin, dây móc cũng không chịu được, sau khi căng hết cỡ liền đứt phựt một tiếng. Mặc dù đã cố gắng điều chỉnh thân hình trên không, nhưng y vẫn ngã vào bề mặt của bánh răng khổng lồ.

Khafu bật người dậy, chỉ thấy Merkin đang đứng ở đầu bên kia của bánh răng, hai người nhìn nhau chằm chằm, bánh răng chuyển động đều đều, cảnh tượng sau lưng không hề biến đổi. Đây là kết quả mà Merkin mong muốn. Y đem thân mình ra hứng đòn của Khafu, chính là để đổi lấy lợi thế địa hình. Y rất hiểu rõ, dầu Khafu đã hơn sáu mươi tuổi rồi, dù tinh thần và sức khỏe của y vẫn còn rất mạnh mẽ, nhưng giác quan cũng không thể tránh khỏi suy yếu. Cảm giác của Khafu tuyệt đối không thể bằng một người ở tuổi tráng niên được. Từ việc lúc nãy Khafu ngã xuống không thể đứng vững Merkin có thể nhận ra, ưu thế của mình chính là tuổi tác và sự nhạy bén của

các giác quan. Đồng thời, thể lực y cũng phục hồi nhanh hơn Khafu, cho dù chỉ nhanh hơn một chút chút thôi thì trong cuộc đấu sinh tử này đó sẽ là nhân tố quyết định thắng bại. Vì vậy, y nhất thiết phải tranh thủ thêm thời gian và không gian để hồi phục, mà ở dưới này, nơi các bánh răng lớn nhỏ chuyển động theo các hướng khác nhau hoặc nhanh hay chậm, ưu thế ấy của y sẽ càng lớn hơn nữa.

Khafu cười điên loạn, bổ nhào đến chỗ Merkin. Nhưng lần này Merkin không lấy cứng chọi cứng nữa, y lách người sang một bước, lập tức đứng lên một bánh răng khác. Bánh răng này chuyển động ngược chiều, chỉ thấy Merkin xoay một vòng, chớp mắt đã ra phía sau trục giữa

của bánh răng ấy. Khafu cũng giẫm một chân lên bánh răng đó, chẳng ngờ là bánh răng đó chuyển động ngược chiều khiến trọng tâm cơ thể thay đổi ngay lập tức. Khafu lảo đảo, suýt nữa là ngã nhào, khó khăn lắm y mới điều khiển được trọng tâm, trụ vững lại. Đến lúc này, y mới bắt đầu cảnh giác.

Phải biết rằng, dọc đường tới đây, số lượng cơ quan mà Merkin và Trác Mộc Cường Ba gặp ít nhất cũng nhiều gấp đôi so với bọn Khafu, nhất là sau khi Merkin học được kỹ thuật luồn lách của bộ đội đặc chủng Trung Quốc, lĩnh ngộ của y đối với kỹ thuật tránh né đầy màu sắc phương Đông này đã khiến kỹ xảo chiến đấu và né tránh của y tiến bộ một bước

dài.

Cứ như vậy, thoạt nhìn Khafu có vẻ đang truy đuổi Merkin, nhưng kỳ thực Merkin đang dẫn dụ Khafu xông tới. Y nhảy từ bánh răng này sang bánh răng khác, như thể rảo bộ trong sân, thung dung tự tại, vận dụng bộ pháp biến ảo dẫn dụ Khafu. Thể lực Merkin đang từ từ hồi phục, ngược lại, thể lực Khafu lại dần dần tiêu hao sau mỗi lần đối mặt với sự thay đổi trọng tâm. Cứ kéo dài như vậy, sau khi Khafu nhảy qua mười mấy bánh răng, trọng tâm Khafu bắt đầu xuất hiện dấu hiệu bất ổn, y ngã nhào lên bánh răng. Y cũng nhận ra có điều không ổn, liền dứt khoát ngồi luôn trên đó, không đuổi theo Merkin nữa.

CỬU CUNG BIẾN (1)

Bán kính của những bánh răng này khoảng từ bốn đến năm mét trở lên, hoàn toàn có thể coi như là một sàn đấu. Chỉ là, Khafu vừa dừng lại, di động thuận theo vòng quay của bánh răng, Merkin thoắt đã biến mất khỏi tầm mắt. Khafu xoay một vòng, đảo mắt tìm kiếm Merkin một vòng, không phát hiện ra bóng dáng đối thủ ở đâu, liền giận dữ ra lệnh: “Ra đây, đồ chuột nhắt!”

Merkin vẫn không lộ tăm tích.

“Đồ chết nhát, mày chỉ biết trốn thôi sao?”

Merkin vẫn không hiện thân.

“Ha ha, còn nhớ năm ấy, tao với mẹ mày...”

Merkin vẫn im lìm lặng lẽ.
“Ông già mày là một thằng hèn, một thằng hèn không được gia tộc thừa nhận, nó...”
Khafu bắt đầu dùng những ngôn từ độc ác công kích, nhưng Merkin dường như vẫn không hề tiếp chiêu, đột nhiên, Khafu nhớ ra một chuyện, lớn tiếng hét: “Tao nghe nói, gia tộc Merkin, thực ra không bằng cứt chó...” Lần này, lời còn chưa dứt, Merkin đột nhiên xuất hiện từ trên đỉnh đầu Khafu, bổ nhào xuống từ một trục bánh răng. Khafu đã có chuẩn bị trước, liền thuận thế tóm lấy tay Merkin, ném cả người y ra xa. Nhưng cũng trong khoảnh khắc ấy, Merkin đã tóm chặt cánh tay Khafu, đồng thời hai chân móc lại.

Người y ngã lăn, đồng thời cũng kéo theo Khafu lăn tròn dưới đất, sau đó y đạp mạnh chân, đá văng Khafu qua đầu. Khafu kéo cánh tay Merkin giật mạnh, lại kéo thân thể Merkin lộn môt vòng.

Hai người cứ như vậy lăn lông lốc mấy vòng, đã đến mép bánh răng, Khafu thấy tình hình không ổn, liền dồn sức bật lên, kéo Merkin lăn về trục giữa. Hai người đồng loạt tung về phía đối thủ một đấm, bấy giờ mới tách ra. “Hây... a...” Khafu gầm lên, bật người lao tới, khí thế cực kỳ hùng hổ. Merkin trầm tĩnh đối phó, trong mắt thoáng vẻ cười cợt, Khafu, lần này mày tiêu rồi!

Song phương lại lấy cứng chọi cứng, nắm đấm của hai người cứ nhắm vào

nhau mà nện nhiệt tình. Ngươi đánh ra một cú, ta lùi một bước, dồn sức trả ngươi một đấm, ngươi không thể không không lùi một bước. Cuộc chiến của hai người đến cuối cùng đã không còn là so đấu thực lực nữa, mà biến thành một dạng so đấu ý chí. Nhưng trong cuộc đấu ngang tay này, Merkin vẫn còn giấu một chiêu sát thủ khác.

Merkin tích tụ sức toàn thân, lại đấm ra một cú thật mạnh, đẩy Khafu lùi hai bước. Khafu đang chuẩn bị công kích, đột nhiên cơ thể sững lại, kế đó liền nghe thấy một loạt tiếng “két két”. Y trợn tròn mắt lên nhìn Merkin, vẻ mặt tựa hồ không dám tin, hai hàm răng nghiến chặt vào nhau. Cuối cùng, một tiếng “rắc”, y

đã nghiến vỡ cả răng. Chỉ thấy chân sau của y đã giẫm vào khe hở giữa hai bánh răng khổng lồ. Lực nghiến khủng khiếp của hai bánh răng lập tức khiến cẳng chân y nát bét. Cảm giác đau đớn khi xương cốt bị nghiền thành bột vụn trong nháy mắt ấy lan truyền khắp thâu chân, dù là hạng người thép như Khafu, sau khi nghiến đến vỡ răng cũng không thể kìm nén được mà bật ra tiếng thét thật thê thảm: “Á... á...”.

Sau tiếng kêu thảm thiết, thân thể y lập tức nghiêng đi, cánh tay cũng bị nghiến vào trong. Bánh răng khổng lồ vẫn chuyển động đều đều, trong chớp mắt đã biến cánh tay Khafu thành vô số mảnh vụn, một chút lực cản nhỏ bé ấy hoàn

toàn không thể ảnh hưởng đến chuyển động của bánh răng. Sắc mặt Khafu tái nhợt, nhưng không ngờ y vẫn chưa ngất xỉu tại chỗ.

Merkin ngồi xổm xuống trước mặt Khafu, đồng thời chập hai khẩu súng lúc nãy họ đánh nhau làm rơi xuống lại, nhét vào khe hở của bánh răng. Thân súng lập tức bị nghiến cho oằn lại, nhưng chuyển động của bánh răng cũng chậm lại, cứ nhích lên rồi lại thụt xuống, như thể muốn lấy đà để tiếp tục vòng quay.

Mỗi bánh răng nhích lên nhích xuống như thế, thân thể Khafu lại run lên bần bật, cơn đau dữ dội khiến toàn thân y không còn chịu sự điều khiển của ý thức nữa. Y vẫn trợn mắt trừng trừng mắt nhìn

Merkin, vừa run rẩy vừa nói: “Thằng nhãi, ha ha ha... tao... ha ha... không thua! Tao... haha... chỉ là kém may mắn... kém may mắn... ha ha....”

Merkin lạnh lùng nói: “Thật là kém may mắn sao? Tại sao tao lại chịu hứng đòn để đẩy mày xuống chứ? Kể từ khi mày rớt xuống dưới này, mày đã xác định phải đón nhận lấy nỗi đau mà người bình thường không thể chịu đựng được đó rồi! Tao ít nhất cũng có mười cách để mày kẹt vào trong bánh răng! Bây giờ, tao cho mày một cơ hội, nói ra kẻ hợp tác với mày là ai, tao có thể cho mày một cái chết nhẹ nhàng!”

“Ha, ha, ha” Khafu run giọng cười rú lên: “Mày không đấu lại được y... vĩnh

viễn mày không bao giờ thắng được y.”
Miệng Khafu đầy máu tươi, cánh tay còn lại đột nhiên vươn tay chộp lấy cổ áo Merkin, định kéo theo y vào khe bánh răng. Merkin giật mình lùi lại, Khafu liền thừa cơ hất khẩu súng Merkin kẹt vào giữa hai bánh răng.
Bánh răng tiếp tục chuyển động, chân còn lại của Khafu trầm xuống, cả nửa người y kẹt vào trong. Máu từ thất khiếu trên mặt y trào ra, trước lúc chết, y vẫn gào lên: “Mày không thắng được người đó đâu!”
Merkin loạng choạng lùi lại, bấy giờ y mới nhận ra, chút sức lực cuối cùng của mình đã tiêu hao hết, thậm chí ngồi cũng rất tốn sức, chỉ thấy hông mềm nhũng ra, y ngã người nằm luôn xuống.

“Bang, bang.” Có người gõ vào lan can cầu kim loại, Merkin đảo mắt nhìn lên, thấy Trác Mộc Cường Ba đứng trên cầu, hỏi vọng xuống: “Có lên đây không?”

Merkin đảo mắt, chỉ thấy trên các trục giữa bánh răng vất vưởng mấy tên lính đánh thuê mềm nhũn. Thì ra, khi y và Khafu đối chiến, Trác Mộc Cường Ba cũng hoạt động một chút, tránh để xảy ra những chuyện ngoài tầm kiểm soát. Vốn dĩ, với biểu hiện lúc đầu của Merkin, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy y cũng khá được, nhưng biến cố bất ngờ nảy sinh vào phút cuối cùng kia, lại khiến gã cảm thấy người này thực sự quá tàn khốc. Vốn dĩ là cuộc đối đầu đường đường chính chính giữa hai võ sĩ, rốt cuộc lại

không đường đường chính chính đánh bại đối thủ, Merkin, vẫn thích sử dụng những phương thức riêng của y để kết thúc.

Merkin buộc dây thừng vào thắt lưng để Trác Mộc Cường Ba kéo lên. Gã đỡ y đến chỗ con dốc, đoạn nói: “Tôi xem rồi, chỗ này không có lối ra nào cả, kỳ lạ thật, ký hiệu rõ ràng là chỉ đến nơi này, Khafu cũng ở lại đây canh gác, vậy mà không có đường nào để đi.” Merkin đẩy Trác Mộc Cường Ba ra, cả người mềm nhũn, lảo đảo ngã xuống con dốc. Con dốc bốn mươi lăm độ này dường như khiến y nhớ ra điều gì đó. Y áp tai xuống đất, tập trung toàn bộ tinh thần chăm chú lắng nghe.

“Sao rồi?” Trác Mộc Cường Ba cũng áp

tai xuống sàn, chỉ nghe bên dưới dường như có rất nhiều máy móc đang hoạt động, còn có cả tiếng bánh răng chuyển động và những tiếng nghe như những vật thể khổng lồ đang cọ sát vào nhau.

Merkin lắng nghe một lúc, rồi bò lên thêm mấy bước, sau đó lấy ngón tay phủi bụi bám trên con dốc. Chỉ thấy y nhìn lên một nhúm bụi nhỏ, gầm gừ tức giận: "Chó chết, con bà nó, Cửu Cung biến!" Trên mặt y nở một nụ cười thê thảm.

"Cửu cung biến là trò gì vậy?" Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, những ngày này gã và Merkin đã vượt qua vô số cạm bẫy trong Bạc Ba La thần miếu, những lần thập tử nhất sinh cũng nhiều không đếm xuể, thứ cơ quan cạm bẫy gì có thể khiến Merkin

nở một nụ cười tuyệt vọng thế này, chắc chắn không thể tầm thường được.

Merkin lật người lại, ngửa mặt lên trần nhà, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Có biết khối rubic không? Chính là cái thứ bọn trẻ con hay chơi ấy, vặn qua vặn lại, biết phải không? Đặc điểm lớn nhất của nó chính là chiều dài, chiều rộng, chiều cao của nó đều là do ba khối lập phương nhỏ ghép lại mà thành, mỗi mặt đều là chín khối lập phương chồng lên ba tầng, tất cả hợp thành một khối lập phương lớn. Kết cấu như vậy, chúng ta gọi là Tam Cung biến. Sau đó, hãy tưởng tượng khối lập phương kết cấu Tam Cung biến đó là một khối lập phương nhỏ, chín khối lập phương như vậy hợp thành lại một

mặt, chồng lên ba tầng, hình thành một khối lập phương lớn hơn, gọi là Lục Cung biến. Tương tự như vậy, chín khối lập phương Lục Cung biến lại hợp thành một mặt, chồng lên ba tầng, đây là Cửu Cung biến. Đây là một khối lập phương Cửu Cung biến hoàn chỉnh, cạnh đáy của nó do hai mươi bảy căn phòng nhỏ mà hợp thành, gồm hai mươi bảy tầng, tổng cộng một vạn chín ngìn tám trăm sáu mươi ba gian phòng, mỗi gian mở sáu cánh cửa, lần lượt là trước, sau, trái, phải, trên dưới!”

“Cũng có nghĩa là, đây là một mê cung lập thể do hơn một vạn gian phòng nhỏ hợp lại?” Trác Mộc Cường Ba dò hỏi.

“Không...” Merkin lắc đầu, “chỉ là hơn

một vạn gian phòng thì vẫn còn đỡ! Vấn đề mấu chốt là chữ biến trong Cửu Cung biến cơ.” Merkin rất muốn giải thích rõ ràng cho Trác Mộc Cường Ba biết Cửu Cung biến là thế nào, nhưng lại không tìm được ngôn từ thích hợp, ngẫm nghĩ một lúc, liền giơ đám bụi mà mình vừa nhón được cho Trác Mộc Cường Ba xem, đồng thời nói: “Sờ thử coi!”

Trác Mộc Cường Ba nhón tay vân vê đám bụi ấy, chỉ thấy rất mịn, gã cũng không ngờ những hạt bụi ấy lại mịn hơn cả phấn trang điểm của phụ nữ nữa. Vì vậy, cổ nhân thường sử dụng loại cát này làm chất bôi trơn cho các cơ quan máy móc cỡ lớn, có thể giảm thiểu rất nhiều ma sát. Thông thường, ở trong các mộ cổ

hay kiến trúc cổ của Trung Quốc, nếu xuất hiện loại cát này thì điều đáng lo nhất chính là gặp phải Cửu Cung biến. Bởi vì, loại chất bôi trơn này có thể khiến hơn một vạn căn phòng trong Cửu Cung biến chuyển động toàn bộ!”

“Chuyển động?” Trác Mộc Cường Ba nhíu mày.

Merkin đột nhiên nghĩ ra điều gì đó, vội nói: “Có rồi, thử tưởng tượng xem, trong một cái lu nước bịt kín, bỏ vào rất nhiều bóng bàn. Do tác dụng của lực nổi, bóng bàn sẽ nổi lên mặt nước đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Đúng vậy.”

Merkin lại tiếp lời: “Nhưng vì lu nước này bị bịt kín, những quả bóng bàn ấy

chất chồng lên nhau rất nhiều tầng, toàn bộ đều ngâm trong nước, phải không? Lúc này, nếu thêm một chút gì đó lên một trong những quả bóng bàn ấy, thay đổi trọng lượng ban đầu của nó, vậy thì sẽ như thế nào?”

“Nó sẽ chìm xuống.” Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát rồi trả lời.

Merkin lắc đầu: “Không đúng, nếu trọng lượng thêm vào quả bóng bàn không lớn hơn tác động của lực nổi lên nó thì sao? Nó sẽ không chìm xuống, mà chỉ thay đổi hướng chịu lực thôi. Vốn dĩ, những quả bóng bàn này chen chúc nahy trong vật chứa, lực tác động lên các phía đều đạt đến một dạng cân bằng. Nếu trọng lượng của một quả đột nhiên thay đổi, cân bằng

này sẽ bị phá vỡ, nó có thể bị những quả bóng bàn xung quang chèn sang bên trái, cũng có khả năng bị đẩy sang mọi hướng. Mà một quả bón bàn này chuyển động, toàn bộ những quả bóng còn lại cũng sẽ chuyển động theo.

Trác Mộc Cường Ba chợt thấy lạnh cả sống lưng, lẩm bẩm: “Ý ông là, những gian phòng này...” Merkin lạnh lùng nói: “Đúng vậy, tuy bên trong còn các cơ quan và nguyên lý khác nữa, nhưng tôi không phải người chuyên nghiên cứu thứ này, cũng không thể giải thích rõ ràng hơn với anh được. Tóm lại, một khi chúng ta bước vào trong, dù rơi vào gian phòng nào chăng nữa, quỹ tích di động của các gian phòng cũng sẽ hoàn toàn

ngẫu nhiên, đây chính là Cửu cung biến! Đây là cảnh giới cao nhất của thuật bố trí cơ quan cạm bẫy cổ đại Trung Quốc, à không, phải nói là thế giới mới đúng. Đến nay, tính cả anh nữa, thì những người biết đến sự tồn tại của nó cũng không quá con số chín. Chỉ cần biết được kết cấu và nguyên lý, ắt sẽ tìm ra được phương pháp phá giải bất cứ loại cơ quan cạm bẫy nào trên đời, chỉ riêng Cửu Cung biến, duy nhất có Cửu Cung biến, dù có nghiên cứu thấu triệt nguyên lý của nó, thì khi đối mặt, dẫu là vị đại sư phụ cơ quan thuật cao minh nhất cũng chỉ còn biết bó tay. Sau khi tiến vào, chỉ còn nước nghe theo mệnh trời mà thôi.”

Tới đây, Merkin méo miệng cười khổ

một tiếng, nói: “Có biết tại sao tôi phải tìm đủ mọi cách để kiếm được loại thực phẩm nén mà người Mỹ mới nghiên cứu ra này hay không? Không chỉ để ăn trên đường thôi đâu, loại cơ quan như Cửu Cung biến này, một khi tiến vào trong, nếu may mắn thì không chừng chỉ cần xuyên qua mấy chục gian phòng đã thoát ra được rồi, còn nếu không may thì có ở trong đó đi vòng vòng cả năm trời cũng vẫn giẫm chân tại chỗ. Chính bởi sự khó lường này của nó, nên cổ nhân vẫn thường đặt Cửu Cung biến trên con đường nhất thiết phải đi qua nếu muốn tiến vào kho báu quan trọng nhất. Chúng ta đúng là xúi quẩy hết mức, tôi tưởng sẽ không đụng phải thứ này nữa chứ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sao ông biết rõ vậy? Đã từng gặp rồi à?”

Merkin gật đầu đáp: “Trước đây chúng tôi từng khai quật ba tòa kiến trúc dưới lòng đất thời Nam Bắc triều, đều gặp phải thứ này. Có điều, do hạn chế về địa thế, những nơi đó đều tương đối nhỏ, không đạt được yêu cầu của Cửu Cung biến. Mặc dù vậy, chúng cũng khiến chúng tôi nếm đủ mùi đau khổ rồi. Thứ này tương truyền do Gia Cát Lượng phát minh ra, trong các mộ cổ thời Tùy Đường đều không có, chứng tỏ tại thời điểm ấy nó đã thất truyền, mà trước thời Nam Bắc triều cũng không thấy có, nên chúng tôi có thể khẳng định điều đó đúng đến 70%. Không ngờ thứ đã thất truyền

từ thời Đường này, lại xuất hiện ở nơi đây. Rốt cuộc bọn họ làm cách nào vậy? Với quy mô của Bạc Ba La thần miếu, giờ chúng ta chỉ có thể cầu nguyện, mong sao cổ nhân dựa theo đồ án thiết kế mà xây dựng nên Cửu Cung biến, chứ đừng làm ra thứ gì lớn hơn nữa mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu thứ này thực sự không có cách phá giải, nghãi là người thiết kế dường như không có ý định để bất cứ ai vượt qua nơi này, vậy tại sao không trực tiếp bít kín luôn đi cho đỡ phiền phức.”

Merkin nói: “Thực ra, cũng không phải không có cách phá giải. Chỉ là, phương pháp phá giải này vô cùng huyền bí, phức tạp, chúng ta không thể hiểu nổi.

Anh có biết Gia Cát Lượng sở trường gì nhất không? Bát Quái, Bát Quái trận, Cửu Cung biến này cũng vậy, nghe nói, trong sự dịch chuyển ngẫu nhiên của các gian phòng cũng có quy luật của sự ngẫu nhiên, ngầm hợp với thiên ý, phàm là người tính thông quẻ tượng Chu dịch đều có thể phá giải. Mỗi khi tiến vào một gian phòng, phải quăng ra một quẻ, dựa theo thiên thời địa lợi nhân hòa và quẻ tượng để tìm kiếm lối ra. Mà Chu Dịch ấy rốt cuộc là trò gì chứ? Ném đồng tiền, lại còn phải thành tâm thành ý mới linh nghiệm, anh nói xem, chúng ta dựa vào căn cứ khoa học nào đây? Làm sao mà phá giải được?”

Trác Mộc Cường Ba lập tức nghẹn họng,

mặc dù cơ quan cổ thuật cổ đại của Trung Quốc đa phần chịu ảnh hưởng của Chu Dịch, rất nhiều mê cung và bố cục kiến trúc dựa theo phân bổ trong Bát Quái đồ, nhưng những học vấn về bốc quẻ Chu Dịch này, bọn họ hoàn toàn không hiểu gì cả. Thêm nữa, đối với họ, thứ này đích thực không có căn cứ khoa học. Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm giây lát, đoạn nói: “Ra sao thì ra, tôi nhất định phải tiến vào. Thêm nữa, ông thấy đấy, chỉ có mấy tên lính đánh thuê ở lại bên ngoài canh giữ, còn phần đông đều đã vào trong rồi, nói không chừng trong đó cũng không đáng sợ như ông nói đâu.”

Merkin cười khan một tiếng, đột nhiên

ngồi bật dậy, nghiêm sắc mặt nói: “Cửa sắp mở rồi.”

Chấn động ngầm bên dưới dần lan lên phía trên, một phiến đá ở chính giữa con dốc đột nhiên thụt xuống, rồi rụt vào bên trong, để lộ ra một cửa hang hình chữ nhật dài chừng hai mét, bên trong có ánh sáng hắt ra. Trác Mộc Cường Ba liếc nhìn Merkin, nói: “Tôi sẽ xuống dưới đó, ông đi không?”

“Hừ!” Merkin cười chua chát, “hai người chết, dẫu sao cũng tốt hơn là một.”

Hai người lần lượt nhảy xuống cửa hàng, phía trước là một đoạn dốc, sau đó đến một chỗ rẽ ngoặt. Merkin nói, đoạn dốc ấy là đường nối, sau chỗ rẽ chính là Cửu Cung biến.

Hai người ngoặt qua chỗ rẽ rồi trượt vào một gian phòng nhỏ vuông vắn, dài rộng cao bằng nhau, đều khoảng chừng mười mét, nhưng đối với hai người họ, thế này vẫn là một gian phòng lớn lắm rồi. Bảy trong tám góc nơi ba mặt phẳng giao nhau có đúc hình đầu thú, hình dạng quái dị, mỗi đầu thú ngậm một viên đá phát sáng to tướng, có lẽ giống như dạ minh châu, chất liệu quái dị, lớn hơn nắm đấm nhưng nhỏ hơn đầu người. Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều chưa từng thấy loại vật chất này bao giờ. nó phát ra ánh sáng nhàn nhạt, miễn cưỡng chiếu sáng được cho cả gian phòng.

Trác Mộc Cường Ba mắt sáng như đuốc, thoáng cái đã nhìn rõ kết cấu bên trong

cả gian phòng, quả nhiên không khác gì những điều Merkin nói. Lối ra vào của gian phòng này đều mở ngay chính giữa bốn mặt tường xung quanh, chính giữa trần nhà và sàn nhà cũng mở ra hai lỗ hình vuông mỗi bề dài một mét. Giữa các lỗ vuông, đều có thang treo nối nhau. Ngoài chỗ có thang ra, cả gian phòng, bốn vách, trần nhà, sàn nhà, gần như đều phủ kín bằng những phiến đá hình vuông dài rộng năm mươi xăng ti mét, giống một thạch thất vuông vức không có gì đặc biệt, không có các hình trang trí hoa mỹ đẹp đẽ, cũng không có phù điêu phức tạp gì. À, không phải, có hình đầu thú ở bảy góc phòng, cả góc không có hình đầu thú kia cũng gồ lên một hình lập phương nhỏ, thoạt nhìn giống như cái bệ bếp lò trong

gia đình nông dân bình thường.

Có điều, trong gian phòng Trác Mộc Cường Ba và Merkin rơi vào này, cái bệ bếp lò ấy lại đeo ngược trên góc mé phía Tây, ánh sáng quá ảm đảm, gã cũng không nhìn rõ được đó là thứ gì.

Sau khi rơi xuống, Merkin liền nhao thẳng tới cái lỗ hình vuông ở chính giữa sàn nhà, thầm tính toán khoảng cách giữa gian phòng này và gian phòng bên dưới, sau đó y cũng nhìn thấy cái bệ bếp lò đeo ngược ở góc mé phía Tây, sắc mặt liền trầm xuống, gượng gạo nhe răng ra cười chua chát: “Ha ha... Cửu Cung biến lồng ghép... khặc khặc... Cửu Cung biến lồng ghép... hắc hắc...” Dường như y muốn dùng tiếng cười để làm dịu bớt tâm trạng

đang dậy sóng, chỉ có điều, điệu cười ấy thật đờ đẫn, dưới ánh sáng mờ mịt này, ngay cả Trác Mộc Cường Ba trông thấy cũng không khỏi rùng mình.

“Này!” Trác Mộc Cường Ba chộp lấy Merkin lắc lắc, hỏi: “Chuyện gì vậy? Cửu Cung biến lồng ghép có gì đặc biệt?”

“Đặc biệt... phải, rất đặc biệt,” Merkin nhìn chòng chọc vào cái bệ bếp lò kia, thẫn thờ nói: “còn nhớ ví dụ về quả bóng bàn mà tôi nói lúc trước không? Giờ đổi lại một chút, mỗi quả bóng bàn không đơn giản là một quả bóng bàn nữa, mà là một quả bóng bàn lớn, giờ đây chúng ta đang ở bên trong quả bóng bàn nhỏ nằm trong quả bóng bàn lớn ấy. Giữa quả

bóng bàn lớn và bóng bàn nhỏ có một khoản gko. Anh biết làm vậy có tác dụng gì không?”

“Để làm gì?”

“Hừ hừ, nói cách khác, những gian phòng nhỏ này cũng giống các đại điện mà chúng ta đi qua, mỗi gian phòng đều có bố trí cơ quan!” Merkin nghiến chặt hai hàm, âm thanh rít lên qua kẽ răng, ngữ điệu âm u lạnh lẽo. Trác Mộc Cường Ba nghe mà thấy gai cả người.

CỬU CUNG BIẾN (2)

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo ánh mắt Merkin, nói: “Đó chính là then chốt của cơ quan hả? Treo ở tít trên cao kia, chúng ta không với tới, làm sao mà phá giải?”

Merkin nói: “Đây là may mắn của chúng ta, khi bệ cơ quan treo ngược phía trên, cổ nhân sẽ không để cơ quan cạm bẫy trong gian phòng này khởi động. Khi anh trông thấy cái bệ kia xuất hiện ở một trong bốn góc bên dưới, các loại cạm bẫy trong phòng sẽ nhất loạt khởi động.”

Trác Mộc Cường Ba nhất thời vẫn chưa hiểu ra, thầm nghĩ: “Kỳ quái thật, vậy đặt bệ cơ quan lên trần nhà để làm gì chứ? Chẳng lẽ dùng để chỉ đường ra khỏi gian phòng này sao?”

Nghĩ ngợi giây lát, gã lại bước đến quan sát lỗ vuông kia. Cái lỗ hình vuông nối liền hai gian phòng này không đơn giản chỉ là một lỗ hổng, mà là một thông đạo hình chữ nhật. Trác Mộc Cường Ba dùng

ánh mắt áng chừng chiều dai của thông đạo, thấy ít nhất cũng phải tầm mười mét. Chẳng trách Merkin lại nói đây là Cửu Cung biến lồng ghép, cũng có nghĩa là, bên ngoài gian phòng nhỏ này, ít nhất còn một gian phòng lớn mỗi bề chừng hai chục mét nữa.

Trác Mộc Cường Ba leo lên cầu thang, nhìn vào lỗ hổng hình vuông phía trên, cũng thấy một thông đạo dài, đầu bên kia cũng chỉ thấy một lỗ vuông, bên trong lỗ vuông ấy lại là thông đạo, bên trong nữa cũng lại như thế, dường như kéo dài vô tận. Trác Mộc Cường Ba nhảy xuống, nói với Merkin: “Còn đợi gì nữa? Không sang gian phòng tiếp theo sao?”

“Đợi chút đãm anh xem chỗ kia kìa.”

Merkin chỉ vào phần giữa thông đạo hình vuông dưới sàn nhà: “Khi các gian phòng chuyển động, sẽ có tấm ngăn chắn ngang những thông đạo này, nếu lúc này chúng ta đang xuống dở chừng, sẽ bị chia tách ra.”

Trác Mộc Cường Ba nheo mắt quan sát, quả nhiên, giữa hai cầu thang có một kẽ hở, xem ra đó chính là chỗ phân cách hai gian phòng. Gã bèn nói: “Bao lâu thì những gian phòng này sẽ di động một lần?”

Merkin nói: “Không biết, cái này phải xem quy mô của Cửu Cung biến, thời gian giữa mỗi lần di động càng lâu, chứng tỏ rằng quy mô của Cửu Cung biến càng lớn, vả lại kiểu di động này cũng

không theo quy luật gì, có lúc chỉ di động trong một phạm vi nhỏ, cũng có lúc toàn bộ các gian phòng đều di động. Hẳn anh có thể tưởng tượng được, khi trọng lượng bên trong một quả bóng bàn thay đổi, nó sẽ chèn ép những quả bóng bàn xung quanh chuyển động như thế nào. Vì vậy, chúng ta ít nhất phải đợi ba lần di động mới có thể tính toán được một cách đại khải thời gian giữa các lần di động.”

Hai người đang nói chuyện, bỗng nghe “choeng” một tiếng, tựa như bảo kiếm rời vỏ, Trác Mộc Cường Ba cúi đầu ngó xuống dưới, rồi ngẩng đầu nhìn lên trên, chỉ thấy cả hai thông đạo đều bị hai tấm bảng kim loại sáng bóng bật ra chắn mất. Thiết tưởng, bốn thông đạo trên bốn vách

tường cũng vậy. Nghĩ lại âm thanh vừa nghe thấy lúc nãy và tốc độ đóng kín thông đạo chỉ trong chớp mắt ấy, Trác Mộc Cường Ba không khỏi giật thót người: “Nhanh như vậy sao!”

Merkin nói: “Vì vậy chúng ta mới phải đợi, sơ sẩy một chút là bị chém ngang lưng thành hai đoạn ngay.” Liền ngay sau đó, cả gian phòng bắt đầu run rẩy, nhè nhẹ đung đưa. Merkin bảo Trác Mộc Cường Ba đứng sát vào một bên tường. Trác Mộc Cường Ba nói: “Chuyện gì vậy?”

Merkin đảo mắt khắp xung quanh gian phòng, lẩm bẩm nói: “Cửu Cung bắt đầu biến đổi!”

Thoáng sau, Trác Mộc Cường Ba liền

hiểu được ý nghĩa thực sự Cửu Cung biến. Ban đầu gã ngỡ rằng, chỉ là cả gian phòng thay đổi vị trí, nào ngờ, không chỉ thay đổi vị trí, mà toàn bộ gian phòng cũng đảo lộn, chẳng trách Merkin lại đem hình ảnh khối rubic ra để so sánh. Chỉ thấy sàn nhà bắt đầu chầm chậm nghiêng đi, nâng lên, gian phòng giống như một khối lập phương to lớn bị người khổng lỗ xoay chuyển, lăn về phía trước chín mươi độ, kế đó lại lăn thêm chín mươi độ về mé phía Tây, rồi xoay chín mươi độ theo phương ngang...

Cũng may sự thay đổi này diễn ra không nhanh lắm, hai người men theo sàn nhà nghiêng dốc đi về phía chân tường, rồi lại men theo tường dốc đi lên trần nhà,

sau đó từ trần nhà bước sang một bức tường khác. Có điều, cứ xoay chuyển như vậy mấy lần, họ cũng không phân biệt được mặt nào là sàn nhà, mặt nào là tường, mặt nào là trần nhà nữa, đừng nói gì đến chuyện nhận biết được phương vị Đông Tây Nam Bắc. Đồng thời Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu ra, tại sao bệ cơ quan kia lại treo ngược ở trên cao. Tức làm khi cái bệ đó lăn xuống góc bên dưới, tất cả cơ quan sẽ khởi động. Có điều, gã và Merkin vẫn còn may, bệ cơ quan vốn ở góc phía trên hướng Tây Bắc, giờ đây đã chuyển sang góc Đông Nam, vẫn ở phía trên.

Đợi cho chuyển động dừng lại, Trác Mộc Cường Ba nôn nóng hỏi: “Rốt cuộc

là thế nào vậy? Ông có nói cả gian phòng cũng lăn lông lốc thế này đâu?”

Merkin nhăn mặt nói với giọng bất lực: “Tôi đã bảo rồi, không ai có thể hiểu hết được các cơ quan và nguyên lý thiết kế trong Cửu Cung biến, tôi không chuyên nghiên cứu môn cơ quan học, chỉ có thể giải thích một cách đại khái cho anh hiểu thôi. Vả lại, những thứ này tôi nghe được từ các cao thủ chế tạo cơ quan cạm bẫy, bọn họ cũng chỉ có thể suy diễn ra một dạng thức gần với nguyên lý của cơ quan này mà thôi. nếu dễ dàng hiểu được như thế, thì nó đã không được gọi là cảnh giới cao nhất của thuật cơ quan cổ đại rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Giờ

tôi hoàn toàn không còn cảm giác phương hướng nữa, không thể biết chúng ta đã bị di chuyển đến chỗ nào rồi.”

Merkin nuốt nước bọt nói: “Dù cho căn phòng không xoay chuyển, anh ở trong không gian bít kín thế này cũng không thể biết được mình đã bị đẩy đến đâu đâu. Đây chính là Cửu Cung biến, mà mới chỉ là lần biến hóa đâu tiên thôi, thử tưởng tượng xem, nếu bị giam cầm ở nơi này nửa năm hoặc lâu hơn, mỗi ngày đều phải trải qua mấy chục, mấy trăm thậm chí mấy nghìn lần biến hóa như vậy, anh sẽ...”

Trác Mộc Cường Ba vội nói tiếp: “Tôi sẽ phát điên!”

Merkin sắc mặt nặng nề gật đầu, nói:

“Đúng thế, trước đây bọn tôi cũng có người bị vây hãm trong Cửu Cung biến, đợi mấy tháng sau được giải cứu ra, đều phát điên cả. Những gian phòng thoạt nhìn hết sức bình thường, nhưng khi đi qua hơn một vạn gian phòng như thế, rất nhiều người sẽ tuyệt vọng. Đây là một khảo nghiệm cực lớn đối với sức mạnh tinh thần và ý chí của con người. Vì vậy, tôi mới nói, những người tiến vào Cửu Cung biến, chỉ có thể nghe theo mệnh trời mà thôi.”

Sau đó, hai người tiếp tục chờ đợi, căn phòng lại chuyển động và xoay mấy lần, Merkin âm thầm tính toán, thấy cứ khoảng trung bình hai mươi phút căn phòng mới thay đổi phương vị một lần,

lần ngắn nhất là cách nhau mười lăm phút, cũng có nghĩa là, chỉ cần bọn họ di chuyển trong khoảng mười phút sau khi vách ngăn giữa các gian phòng mở ra, thì đại khái có thể an toàn.

Tiếp đó, hai người liền thương thảo đến vấn đề tiếp tục đi như thế nào. Merkin đã nói, từng gian phòng dịch chuyển không theo trật tự gì cả, sau khi chuyển động, người ở bên trong không thể phân biệt được trước sau phải trái, chỉ có thể xác định được hai phương vị trên và dưới. Nếu cứ đi mãi xuống dưới hoặc lên trên thì cũng không khả thi, vì khi các gian phòng dịch chuyển vị trí, chúng cũng có thể trồi lên hoặc thụp xuống, cứ đi theo một hướng, rất có khả năng chỉ giậm

chân tại chỗ. Vì vây, phương pháp duy nhất chính là... dựa vào cảm giác, cảm thấy hướng nào thuận mắt thfi đi theo hướng đó!

Chặng đường phía trước đã cho thấy, cảm giác của Cường Ba thiếu gia thực sự quá :tốt”, cứ chỗ nào có bẫy là gã đâm đầu vào, vì vậy kết quả thảo luận của hai người là lần này để Merkin dẫn đường.

Đối với hai người có thân thủ cao cường như bọn họ, trong mười phút có thể nhẹ nhàng đi qua hai mươi gian phòng. Mặc dù thể lực của Merkin chưa hồi phuc, nhưng vượt qua mười gian phòng cũng không phải vấn đề lớn lắm. Y đi trước dẫm Trác Mộc Cường Ba lúc rẽ trái, lúc ngoạt sang phải, khi leo lên, lúc lại leo

xuống, sau khi qua mười gian phòng họ liền dừng lại, chờ các gian phòng chuyển động. Họ cứ đi như vậy được ba lần, có thể nói, cảm giác của Merkin tốt hơn Trác Mộc Cường Ba rất nhiều, trong ba mươi gian phòng nayfm họ không gặp phải cơ quan nào cả. Chỉ là, muốn tìm được lối ra chính xác, họ nhất thiết phải xem xét toàn bộ các lỗ vuông ở cả sáu mặt trong gian phòng. Đây cũng là nguyên nhân khiến họ không thể di chuyển nhanh được, xem tình hình này, cửa ra vẫn còn ở xa xôi lắm.

Lần di chuyển thứ tư bắt đầu, sau khi qua ba gian phòng, đến gian phòng thứ tư, họ chui ra khỏi thông đạo mé bên trái, hai chân Trác Mộc Cường Ba vừa chạm đất,

bỗng nghe “choeng” một tiếng, sáu tấm kim loại đồng loạt bật ra. Trác Mộc Cường Ba giật nẩy mình, thảng thốt hỏi: “Chuyện gì vậy? Vẫn chưa hết thời gian mà?”

Merkin ủ rũ chỉ vào góc tường, thở dài nói: “Vận may của chúng ta chấm dứt rồi.”

Trác Mộc Cường Ba ngước mắt nhìn theo hướng y chỉ, bệ cơ quan, bệ cơ quan đã xuất hiện ở góc phía dưới. Gã vội hỏi: “Sẽ xuất hiện cạm bẫy gì đây? Chúng ta cứ vậy tiến vào chứ?” Gã đưa mắt nhìn những phiến đá vuông vắn lát dưới chân, gã rất không thích loại đá lát sàn này, nó khiến gã nhớ lại thạch thất cơ quan trong Đảo Huyền Không tự.

Merkin cũng lấy làm khó xử, kiểu đá lát sàn này rất dễ khiến người ta liên tưởng đến hậu quả chỉ cần đặt chân sai một bước là cạm bẫy sẽ lập tức khởi động, nhưng nếu không bước qua thì thậm chí còn không nhìn rõ được bệ cơ quan trông như thế nào. Mà những tấm chắn kim loại kia có mở ra lần nữa hay không? Sau khi gian phòng này chuyển động liệu chúng có mở ra nữa không?

Đang suy tính, những âm thanh "lách cách lách cách..." đã từ trên đỉnh đầu vẳng xuống. Merkin ngẩng mặt lên nhìn, chỉ thấy trần nhà đang chầm chậm đè xuống với tốc độ thế này, chỉ sợ bọn họ khó mà đợi được đến lúc gian phòng chuyển dịch phương vị lần thứ hai.

Cơ quan đã khởi động, hai người cũng bớt đi nhiều điều e ngại, Trác Mộc Cường Ba sải bước chân chạy đến trước bệ cơ quan, bới cảnh tượng trước mắt không chỉ khiến gã nhớ lại lưỡi dao trong địa cung Maya, mà còn gợi lại trong tâm trí gã gian phòng đã vùi thây Đa Cát. Đấu trường hạn chế thời gian, hiển nhiên cơ quan cạm bẫy trong những gian phòng này cũng là loại hạn chế thời gian!

Bệ cơ quan là một khối lập phương nhỏ cao khoảng một mét, trên bề mặt là một bàn cơ dọc ngang chằng chịt, không xếp quân cờ, có điềum những hình vuông nhỏ trong bàn cờ ấy lại giống như bàn phím máy tính, một số ô lõm xuống, một số ô nhô lên, bên cạnh có một hàng chữ nhỏ

chú giải. Trác Mộc Cường Ba dịch đi dịch lại hai lần mà vẫn thấy mâu thuẫn, không sao hiểu được, gã cuống lên, vội lấy máy tính ra tra, cách dịch hợp lý nhất có lẽ là: “Làm cho tất cả ô vuông lõm xuống, cơ quan sẽ tự động hóa giải.”

Merkin cũng đã đến bên cạnh bệ cơ quan, nghe Trác Mộc Cường Ba phiên dịch, y chợt nhớ ra điều gì đó, liền thò tay ấn một ô vuông lõm xuống, quả nhiên, những ô vuông này giống như công tắc điện vậy, ấn một cái thì lõm xuống, ấn thêm cái nữa nó lại tự bật lên. Có điều, kho ô vuông Merkin ấn tay vào bật lên, bốn ô vuông tiếp giáp với nó cũng đồng thời bật lên theo. Merkin liền gật đầu khẳng định: “Bài toán đốt đèn kiểu Hy

Lạp cổ đại!”

Trác Mộc Cường Ba lập tức thắc mắc: “Là thứ gì vậy?” Lữ Cánh Nam không truyền thị cho bọn gã nhiều kiến thức về cơ quan của nước ngoài. Merkin nói nhanh: “Bài toán đốt đèn kiểu Hy Lạp cổ đại này nổi tiếng ngang với bài toán xoay vòng của Ai Cập cổ và bài toán xếp gạch của Trung Quốc cổ đại, nghe nói đều là nan đề trí tuệ có từ thời đại nô lệ. Thời bấy giờ, chỉ những người sở hữu đại trí tuệ mới phá giải được. Đề mục sớm nhất là, khi đèn trong một gian phòng được thắp sáng, thì có thể đồng thời chiếu sang cả bốn gian phòng tiếp giáp với nó, mà khi ngọn đèn tắt đi, bốn gian phòng kia cũng cùng lúc tối tăm. Vậy thì, trong ma

trận vuông xếp bới số gian phòng, cần phải đốt bao nhiêu ngọn đèn mới có thể chiêu sáng toàn bộ các gian phòng ấy. Về sau, liền diễn biến thành ra như vậy, khi một ô vuông bị ấn xuống, bốn ô vuôn tiếp giáp với nó cũng sẽ lõm xuống theo. Tương tự như vậy, khi nó bật lên, bốn ô vuông quanh nó cũng sẽ bật lên. Đây thực ra là một câu đố logic, tôi cũng không biết nó được truyền vào Trung Quốc từ khi nào nữa. Dầu sao những trò chơi trí tuệ cổ xưa này cũng xuất hiện từ rất lâu rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: "Đừng nói lảm nhảm nữa, giờ phải phá giải như thế nào đây?"

Merkin nói: "Cần phải có thời gian suy

nghĩ, bên trên bàn cờ này vốn đã có các ô lồi lên và lõm xuống, chứng tỏ cổ nhân đã thiết định sẵn rồi, muốn phá giải cục thế này sợ rằng còn khó hơn là bàn cờ toàn lồi hoặc toàn lõm. Nhưng chẳng phải chúng ta vẫn còn máy tính sao? Dùng máy tính để giải câu đố logic nho nhỏ này, thực sự chẳng tốn chút công sức nào."

"Đúng vậy!" Merkin vừa nhắc nhở, Trác Mộc Cường Ba liền vội vàng quét hình dạng bàn cờ này vào, rồi tìm phần mềm phá giải. Merkin ngẩng đầu nhìn trần nhà, nói: "Với tốc độ này, chúng ta còn khoảng mười phút nữa, tôi lấy làm tò mò, bệ cơ quan này dường như không thể thụt vào trong tường được, vậy thì trần và sàn

nhà còn cách nhau khoảng một mét, như vậy thì sao có thể làm gì chúng ta được nhỉ?"

Lời vừa mới dứt, một đám bụi đã lả tả rơi xuống, Merkin phẩy phẩy những hạt bụi lơ lửng trên không, nheo mắt nhìn lên, đột nhiên hai mắt bỗng trợn trừng: "Thì ra là vậy." Chỉ thấy trong khe hở giữa các phiến đá kia, lấp ló lộ ra những bánh răng cưa đang xoay chuyển với tốc độ cực nhanh. Trần nhà càng hạ xuống, những bánh răng ấy cũng lộ ra càng nhiều, khoảng cách giữa các bánh răng hiển nhiên không đủ cho một người né tránh.

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên nhìn, cũng trông thấy những lưỡi cưa ấy, song

lúc này gã đã không cần lo lắng quá, chỉ buông một câu: "Xong rồi."

Theo thứ tự hiển thị trên máy tính, gã lần lượt ấn từng ô vuông, chỉ thoáng cái toàn bộ các ô vuông trên bàn cờ đã lõm xuống. Cổ nhàn rõ ràng không thể tiên lượng được hậu thế lại chế tạo ra cái thứ gọi là máy vi tính này, trần nhà mới chỉ hạ được chừng một hai mét rung rung nâng lên, vẻ vô cùng miễn cưỡng.

Nhưng Trác Mộc Cường Ba cũng thầm hiểu, nếu không có sự giúp sức của máy tính, chỉ dựa vào hai người bọn gã, trong mười phút đồng hồ, phá giải cho được bàn cờ lồi lồi lõm lõm thoạt nhìn có vẻ đơn giản này cũng là việc hết sức khó khăn. Gã bất giác tò mò với hai loại trò

chơi trí tuệ cùng tề danh với bài toán đốt đèn kiểu Hy Lạp cổ đại, liền hỏi Merkin: "Bài toán xoay vòng kiểu Ai Cập cổ và bài toán xếp gạch kiểu Trung Quốc mà ông nói, rốt cuộc là thế nào vậy?"

Merkin nhìn trần nhà đang từ từ dâng lên, biết nguy cơ đã được giải trừ, bèn thở phào nói: “Bài toán xoay vòng kiểu Ai Cập cổ đại cũng giống thế này, trong một gian phòng, bốn bức tường có bốn hình vẽ khác nhau, sau đó dựng bốn ống tròn chuyển động được ở giữa phòng hoặc một mé tường, giống như chuyển luân kinh của Tây Tạng vậy, trên mỗi ống tròn ấy đều vẽ những hình giống với bốn bức tường, mỗi bức chiếm một phần tư ống tròn. Quá trình tiếp sau tương tự trò đốt

đèn này, khi anh chuyển động một ống tròn, hai ống tròn tiếp giáp với nó cũng sẽ chuyển động theo. Mục đích đề ra là, hình vẽ trên ống tròn đồng nhất với hình vẽ trên bức tường đằng sau nó, tạo thành bốn cặp, cơ quan sẽ mở ra.”

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát, rồi gật đầu tỏ ý đã hiểu. Merkin lại nói tiếp: "Còn bài toán xếp gạch kiểu Trung Quốc cổ thì tôi chưa gặp bao giờ, chỉ biết hình như đã có từ trước thời Thương Chu, cũng là một dạng câu đố logic, hình như là... liên quan gì đó đến các con số thì phải."

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Liên quan đến các con số? Chẳng lẽ là bài toán viên gạch logic mà Lữ Cánh Nam

từng nhắc đến?” Tấm kim loại chắn giữa lối đi đã mở ra, hai người cũng không muốn mất quá nhiều thời gian, liền tranh thủ đi qua hai gian phòng nữa. Trác Mộc Cường Ba chợt nêu ý kiến: “Liệu có khả năng, khi hệ cơ quan trong phòng ở góc trên, gian phòng ấy sẽ an toàn, cứ men theo những gian phòng an toàn này mà tiến tới, sẽ tìm ra được lối ra chính xác?”

Merkin lắc đầu, y cho rằng khả năng này còn nhỏ hơn cả tỷ lệ trúng số độc đắc. Phải biết rằng, những gian phòng này đều có thể mặc tình xoay chuyển, cho dù thoạt tiên có vẻ an toàn, nhưng sau khi chuyển động, làm sao chắc chắn được bệ cơ quan sẽ không chuyển xuống góc

dưới. Thêm nữa, nếu vào một gian phòng, mà ở đầu bên kia cả năm lối ra đều là các gian phòng có bệ cơ quan ở góc phía dưới thì tính sao? Lùi lại chắc? Nếu cũng vẫn không được, thì lại lùi nữa chắc? Nếu Cửu Cung biến mà dễ dàng vượt qua như vậy, thì nó cũng không gọi là Cửu Cung biến rồi.

Trác Mộc Cường Ba ngần ngừ, cứ dựa vào cảm giác mà đi thế này, có khác gì con mèo mù đi loanh quanh xem có đụng chết con chuột nào không? Merkin cười nhạt đáp rằng đúng là chẳng có gì khác, có điều, vận động cũng có lợi cho sức khỏe, vả lại nếu cứ ở trong một gian phòng không chịu đi, bệ cơ quan sớm muộn gì cũng chuyển xuống phía dưới.

Mà cũng đừng mong những cơ quan cạm bẫy ấy sẽ lặp lại, chẳng hạn như trò đốt đèn kiểu Hy Lạp cổ kia, mỗi lần bệ cơ quan chuyển xuống góc dưới, vị trí của những ô vuông lồi lõm trên bề mặt nhất định sẽ thay đổi. Nếu hai người họ không có máy tính trợ giúp, chắc chắn không bao lâu sẽ bị loại cơ quan hạn chế thời gian này ép cho tâm trí suy kiệt.

Hai người vừa thảo luận vừa tiếp tục tiến lên, đi qua hai gian phòng nữa, họ liền phát hiện một số vết máu vẫn chưa khô, còn cả mảnh vụn quần áo, tóc... Merkin cảnh giác nói: “Đã có người đi qua những gian phòng này.”

Trác Mộc Cường Ba quẹt tay vào vết máu, gật đầu nói: “Mới đi qua không

lâu.”

Merkin lần theo vết máu đến trước một cửa thông đạo, hỏi: “Có đi theo không?” Nói đoạn, y thò đầu vào bên trong lắng nghe.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không ích gì đâu, ông không chú ý thấy bề mặt bên trong thông đạo không hề bằng phẳng à? Cổ nhân đã đục những đường rãnh trên đó, chúng tôi gọi đây là vách giảm thanh, chúng có thể hấp thu tiếng nói của chúng ta một cách hết sức hiệu quả. Chỉ cách khoảng ba đến năm phòng, là ông không thể nghe thấy âm thanh gì đâu. Trên một số phương diện, trình độ nghiên cứu và vận dụng âm học của người Qua Ba cổ đại còn vượt qua cả khoa học hiện đại

ngày nay ấy chứ. Không phải chúng ta đã bàn rồi sao? Cứ dựa theo cảm giác mà đi. Ông cảm thấy nên đi hướng nào, chúng ta sẽ đi hướng đó.”

Merkin nhảy xuống thang, nói: “Được, vậy đi bên này, tránh bọn chúng ra.” Y bước đến cửa một thông đạo ở mé bên, ngoái đầu nói tiếp: "Nhưng tôi cũng phải nhắc anh trước, mỗi gian phòng này áng chừng chỉ khoảng một trăm mét vuông, không thể chứa được toàn bộ đám lính đánh thuê, vì vậy tôi dám khẳng định, bọn chúng sẽ tách nhau ra, cả bọn đi bừa đi bậy trong này, sớm muộn gì cũng đến lúc chúng ta giáp mặt trực diện với chúng.”

Trác Mộc Cường Ba ở phía sau hỏi:

“Vậy thì sao?”

Merkin nói: “Ý tôi là, bọn lính đánh thuê đó đều đã trải qua huấn luyện đặc biệt, giết người không chớp mắt, bàn tay ít nhiều cũng đã nhuốm máu người...Ý của tôi chính là, nếu chúng ta gặp phải bọn chúng, anh tuyệt đối không thể nương tay. Còn nhớ lúc tôi quyết đấu với Khafu, anh không hề giết một tên thủ hạ nào của hắn, nếu lúc ấy bọn chúng đột nhiên tỉnh lại thì hậu quả thật khó mà tưởng tượng.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn Merkin với ánh mắt cổ quái, thầm nhủ thế này là thế nào? Bản thân ông không giết người, lại cứ xúi giục tôi đi giết người? Nghĩ đoạn, gã lạnh lùng đáp lại: “Tôi tự biết cân nhắc.”

Merkin nhận ra thái độ khó chịu trong ngữ khí của Trác Mộc Cường Ba, ngoảnh đầu lại lầm bầm: "Tóm lại, gặp kẻ địch thì phải thẳng tay, tôi có hại anh đâu."

Hai người tiến vào thông đạo, song song bò sang đầu bên kia, để đề phòng tấm ván kim loại đột nhiên chia cắt hai người ra, hoặc giết chết một trong hai bọn họ. Cần biết một điều rằng, ở nơi như thế này, đáng sợ nhất chính là chỉ có một mình, cho dù bên cạnh là kẻ địch khiến ta lúc nào cũng phải nơm nớp đề phòng thì cũng vẫn hơn một mình lẻ bóng.

Hai người vừa bò đến cửa ra, đột nhiên thấy trong phòng thấp thoáng có bóng người. Trong màn sáng mờ mờ, một tên lính đánh thuê đang chuẩn bị chui vào

cửa thông đạo đối diện với họ. Kẻ này dường như cũng nghe được động tĩnh, ngoảnh đầu lại nhìn về phía này, ba cặp mắt giao nhau tại một điểm...

NGƯỜI LẠ

Trên tay tên lính đánh thuê đó có súng, hắn bất thình lình thấy Trác Mộc Cường Ba và Merkin 1ó đầu ra, liền thoáng ngẩn người. Trác Mộc Cường Ba và Merkin phản ứng cực nhanh, hai người cùng lúc ấn mạnh tay vào mép thông đạo, hai bóng nguòi "soạt" một tiếng lao vút ra bên ngoài, chỉ trong chớp mắt, đã đáp xuống mặt đất. Trong khi ấy, tên lính đánh thuê kia vẫn đang thần người ra.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin đưa mắt nhìn nhau. Ý đang hỏi nhau xem có nên

làm thịt tên này không thì tên lính đánh thuê ấy đã lập tức có phản ứng...

Chỉ thấy tên lính đánh thuê râu ria xồm xoàm cao lớn như con tinh tinh đột nhiên nước mắt đầm đìa, ném súng chạy tới, được nửa chừng liền quỳ sụp xuống, mượn đà trượt thêm một quãng dài đến trước mặt hai người, vừa ôm chân Trác Mộc Cường Ba vừa gào lên như một người đàn bà bị vu oan giá họa: “Đừng... đừng bỏ lại tôi... đừng bỏ lại tôi một mình ở đây...”

Vì tên này nói tiếng Nga, Trác Mộc Cường Ba nghe không hiểu, thêm nữa gã cũng không quen bị một người đàn ông tướng tá kềnh càng ôm chân khóc ròng thế này, liền giậm giậm chân, hất tên lính

đánh thuê kia ra xa một chút.

Đối với biến cố bất ngờ này, hai người đều chưa chuẩn bị tâm lý, cũng may Merkin rất giỏi tiếng Nga, y lập tức hỏi tên lính đánh thuê kia: "Chúng mày vào đây bao lâu rồi? Chỉ còn lại một mình mày thôi à?" Tên lính đánh thuê bị Trác Mộc Cường Ba đạp văng ra, cứ thế quỳ một chân dưới đất, nước mắt nước mũi dầm dề nhem nhuốc. Hình như đã lâu lắm rồi không có ai nói chuyện với hắn, vừa nghe Merkin hỏi, hai cánh môi hắn không ngừng mấp máy, nói liền một mạch không nghỉ.

Sau khi nghe Merkin phiên dịch, Trác Mộc Cường Ba mới biết, tên lính đánh thuê này tên là Boris, hắn theo đội số 3

vào đây từ mười lăm ngày trước. Sau khi tiến vào nơi quỷ quái này, bọn hắn mới phát hiện có điều bất ổn, không thể nào liên lạc được với đội ngũ đi trước, mà những gian phòng này cái nào cũng giống cái nào, cứ lặp đi lặp lại vô cùng vô tận. Đội của hắn vốn có mười hai người, về sau đã bị chia tách ra, tưởng rằng khi cửa mở lại, những người khác có thể theo kịp, kết quả mới phát hiện hóa ra không phải. Những chiến hữu kia của hắn như thể bốc hơi vào không khí vậy. Tiếp sau đấy, bọn hắn lại gặp phải cạm bẫy. Đám lính đánh thuê bọn hắn, nếu bảo đánh trận giết người thì tên nào cũng là cao thủ, nhưng đụng phải cơ quan cạm bẫy, đặc biệt là loại yêu cầu phải động não, thì kết cục chỉ có...

Tóm lại, cuối cùng chỉ còn lại một mình Boris. Hắn ta thấy đồng bọn hết tên này đến tên khác ngã xuống, tinh thần lúc nào cùng nơm nớp lo âu, hơn một tuần nay, hắn chỉ biết cắm đầu cắm cổ chạy từ gian phòng này sang gian phòng khác. Hắn cũng phát hiện được một số quy luật, nên chỉ dám chui vào những gian phòng có bệ co quan treo ngược ở góc trên. Mỗi lần Cửu Cung biến hóa, hắn đều cực kỳ khủng hoảng, chỉ sợ bệ cơ quan kia sẽ xoay xuống góc dưới. Chẳng những vậy, hắn lại chỉ có một thân một mình, mức độ căng thẳng và sự sợ hãi vì thế cũng tăng thêm một bậc nữa. Ngày nào Boris cũng khẩn cầu Thượng đế, cầu xin Thượng đế cho hắn gặp một người nào đó, dù là kẻ

địch cũng được.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin im lặng lắng nghe, Boris kể một mạch, không giấu giếm chuyện gì. Sau khi lấy lại bình tĩnh, hắn đã có thể nói một thứ tiếng Anh đơn giản, ba người có thể đồng thời trao đổi. Hắn nói, hồi nhỏ đi học hắn cũng khá môn Toán, vì vậy mới mấy lần thoát hiểm, rồi hắn lại kể bà nội hắn rất hiền, bố mẹ hắn quen nhau như thế nào, tên ở nhà của hắn là Popo, Merkin và Trác Mộc Cường Ba có thể gọi hắn là Popo cho tiện.

Nghe Popo nói năng lung tung, Merkin bảo hắn trấn định lại, rồi dò hỏi xem kẻ nào là chủ sự của đội ngũ này, tướng mạo thân hình kẻ ấy như thế nào. Popo

nói, vóc dáng người đó không hề nổi bật, trên mặt lại bôi dầu đen hóa trang rất đậm nên không nhìn rõ được tướng mạo. Bọn hắn chỉ biết gọi y là ngài Thomas. Merkin chau mày, y không biết có người nào như vậy! Trác Mộc Cường Ba cúi đầu không nói, âm thầm đưa ra một số suy đoán.

Trác Mộc Cường Ba cũng hỏi về tình hình của Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn. Popo nhất nhất trả lời đầy đủ. Lúc trước gã đã hỏi mấy tên lính đánh thuê ở gian phòng toàn bánh răng rồi, những gì Popo nói cũng gần như tương tự. Hắn chỉ biết Lữ Cánh Nam, pháp sư Á la và Mẫn Mẫn đều đi theo kẻ thủ lĩnh kia. Popo cứ trả lời được mấy câu là lại

bắt đầu lảm nhảm, kẻ nào chết rồi, chết như thế nào, hắn sợ, thực sự rất sợ, rồi bắt đầu nói cả những chuyện hoàn toàn không liên quan.

Popo bắt đầu kể về lịch sử di cư của tổ tiên dòng họ nhà hắn, Trác Mộc Cường Ba và Merkin để mặc cho hắn nói một mình, ngấm ngầm bàn xem nên xử lý tên lính đánh thuê này thế nào. Merkin đánh mắt ra hiệu: "Chúng ta tước hết vũ khí trang bị, để hắn ở lại đây tự sinh tự diệt, không cho đi theo."

Trác Mộc Cường Ba liếc mắt nhìn Popo, cao lớn, khoảng chừng một mét chín tám đến hai mét, lông mày rậm, mắt to, môi dày, khuôn mặt vuông vắn, bộ dạng ngốc nghếch. Gã lộ vẻ bất nhẫn: "Vậy có tàn

nhẫn quá không?"

Khóe miệng Merkin hơi nhếch lên, y trợn trừng mắt: "Anh điên rồi, hắn là kẻ địch, cho dù hiện giờ hắn hoàn toàn không có khả năng uy hiếp chúng ta, nhưng vậy thì sao chứ? Ai đi đường nấy, chúng ta không hạ sát thủ đã là tử tế với hắn lắm rồi."

Trác Mộc Cường Ba nhíu mày cúi mặt, lừ mắt nhìn Merkin: "Không, quan niệm của người Trung Quốc chúng tôi khác với các ông, dù là kẻ địch cũng không nhất định phải đuổi tận giết tuyệt, có lúc địch cũng có thể hóa thành bạn được."

Merkin ngoảnh mặt đi, ngón tay út khẽ nhếch 1ên chỉ về phía Popo: "Nhưng hắn là người nước ngoài, không hiểu quan

niệm của người Trung Quốc các anh là cái quái gì đâu. Người Trung Quốc các anh, chẳng phải cũng có câu chuyện kiểu như ‘Người nông dân và con rắn’, ‘Đông Quách tiên sinh và con sói’(30) đấy sao?”

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba trở nên kiên nghị: “Tôi đã quyết định rồi, dẫn theo hắn, trong chốn tuyệt cảnh này, người với người phải dựa vào nhau mới sống sót được, hiện giờ chúng ta và hắn không có xung đột về lợi ích, mọi người đều chỉ muốn sống sót ra khỏi đây mà thôi. Ông cứ một mực bài xích kẻ khác, đến cuối cùng, kẻ bị cô lập lại chính là bản thân ông đấy.”

Merkin thoáng lộ vẻ giận dữ, nghiến

răng: "Anh nghĩ vậy thì tôi cũng chẳng còn cách nào, đây là dẫn sói vào nhà, anh tự làm tự chịu đấy nhé."

Hai người lặng lẽ trao đổi bằng ánh mắt và động tác, Popo hoàn toàn không hề hay biết, y vẫn cúi đầu lẩm bẩm như đếm đồ quý trong nhà: “bấy giờ, bọn họ dẫn theo mười con trâu, ba cỗ xe ngựa, đi hơn một nghìn cây số...”

“Được rồi, Popo,” Trác Mộc Cường Ba vỗ vai hắn nói, “vừa đi vừa kể tiếp, chúng ta phải đi rồi.”

“Đi?” Popo ngẩng đầu lên, nét mặt hoảng hốt, điều hắn sợ nhất chính là bị Trác Mộc Cường Ba và Merkỉn bỏ lại đây, thà rằng bọn họ giết gã tại chỗ còn đỡ hơn là bỏ hắn lại đây một mình. Hắn

không đủ dũng khí để tự sát, mà cũng không thể nào chịu đựng cuộc sống cả ngày phải lo âu nơm nớp thế này nữa.

Câu nói tiếp theo của Trác Mộc Cường Ba khiến quả tim đang muốn nhảy ra khỏi lồng ngực của hắn bình tĩnh trở lại: "Chúng ta cùng đi, vừa đi vừa kể lại xem các anh đã gặp phải những cơ quan cạm bẫy gì."

Trác Mộc Cường Ba và Merkin đi trước, Popo theo sát phía sau. Hắn bắt đầu tả lại những cơ quan mình gặp phải từ lúc tiến vào Cửu Cung biến. Nơi này có đủ loại cơ quan cạm bẫy khác nhau, có những sợi tơ kim loại mỏng mảnh mắt thường không thể nhìn thấy chạy từ tường bên này sang tường bên kia; có những

lưỡi dao mỏng dính bắn ra từ cả sáu mặt trên dưới trái phải trước sau; có lúc toàn bộ mặt sàn xoay tròn ba trăm sáu mươi độ; cũng có gian phòng lại có nuôi dưỡng những động vật đáng sợ...

“Động vật?” Trác Mộc Cường Ba đang đi phía trước bỗng dừng lại, gã chưa bao giờ nghĩ, trong Cửu Cung biến này lại còn nuôi dưỡng động vật.

"Thật đấy," Popo vội nói, "tôi chưa từng gặp thứ nào đáng sợ như vậy, bọn chúng rất nhỏ, màu đen, trên trần nhà đột nhiên toác ra một cái lỗ, chúng nó giống như hạt thóc vãi ra trong kho, thằng Kiev không cẩn thận bị chúng bám vào, chỉ trong chớp mắt đã phủ kín toàn thân, cả người đen kịt... sau đó... sau đó... sau

đó... những thứ đen đen ấy liền tách ra làm hai ngả, bò trở lại cái lỗ kia, còn thằng Kiev thì hoàn toàn biến mất, chỉ còn lại mỗi khẩu súng của nó thôi!”

“Phu quét đường!” Merkin từ từ chui ra khỏi thông đạo, nghiêm mặt nói với Trác Mộc Cường Ba.

"Phu quét đường?"

"Phu quét đường là thứ mà người xưa dùng để giữ sạch các mộ táng hoặc công trình kiến trúc, chúng có thể là động vật, thực vật hoặc vi sinh vật gì đó. Đặc điểm của thứ này là số lượng nhiều, năng lực sinh sản mạnh mẽ; tốc độ ăn như gió cuốn mây tan, chúng có thể ăn mọi loại vật chất hữu cơ, kinh khủng hơn kiến sư tử hay cá hổ piranha nhiều. Anh đã nghe

nói đến cát ác quỷ ở Inca bao giờ chưa? Những người Tây Ban Nha gặp phải thứ này kể lại rằng, chúng giống như những hạt cát lưu động, người hay động vật bị chúng cuốn vào hay phủ lên thì đến khúc xương cũng chẳng còn, toàn bộ đều bị phân giải trong chớp mắt. Về sau, các nhà khoa học nghiên cứu mới phát hiện được, đó là một loại vi sinh vật cực kỳ phàm ăn đồng thời có khả năng sinh sôi nảy nở cực mạnh. Còn nữa, vùng lưu vực Lưỡng Hà có một loại dây leo, bộ rễ của chúng tạo thành hình dạng như cái túi lưới, đồng thời khiến đất đai xung quanh trở nên xốp mềm. Chỉ cần con mồi lọt vào trong túi lưới đó, rễ cây sẽ tiết ra một loại axit còn mạnh gấp mười lần axit sunfuric, bất kể động thực vật gì, thậm

chí cả kim loại cũng bị oxy hóa, biến thành dưỡng chất cung cấp cho thân cây."

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi tưởng trong kết cấu kiến trúc kiểu này, ngoại trừ cơ quan cạm bẫy ra, không thể có vật thể sống tồn tại được.”

Merkin cười khẩy nói: "Cơ thể người mà thiếu nước ắt sẽ chết trong bảy hai tiếng đồng hồ, anh hỏi Popo thử xem, hắn làm sao cầm cự được những mười lăm ngày vậy?"

Popo vội nói: “Có nước, một số gian phòng có nước.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Merkin, y xòe hai tay ra nói: "Tôi cũng không biết bọn họ làm cách nào, nhưng đúng là cổ nhân có thể dẫn nước vào

trong Cửu Cung biến. Có điều, không phải mỗi phòng đều có nước. Nước là nguồn gốc của sinh mệnh, chỉ cần có nước, bọn họ có thể nuôi dưỡng các sinh vật đơn giản rồi." Ba người lại xuyên qua mấy gian phòng nữa, đến một gian phòng nọ, Mcrkin và Trác Mộc Cường Ba đã nhảy xuống trước, Popo chỉ ở trong thông đạo thò đầu ra, không chịu xuống. Hắn chỉ vào góc phòng kêu lên: "Có cạm bẫy, có cạm bẫy!”

Merkin ói: “Đúng vậy, chúng tao biết rồi, mày xuống đây đi.”

“Choeng!” một tiếng, thông đạo sau lưng đã bị tấm kim loại bật ra ngăn cách, Popo không còn cách nào khác, đành chui ra, ánh mắt hoảng sợ đảo tròn, rồi

lại bần thần nhìn sang phía Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Merkin bắt đầu: “Qua đây, chúng ta xem đây rốt cuộc là cơ quan gì.”

Trác Mộc Cường Ba đã đứng trước bệ cơ quan nhỏ ấy xem xét một hồi, Merkin cũng ngó đầu vào quan sát, chỉ thấy mặt trên của bệ cơ quan là một bàn cờ giống hệt như bệ cơ quan có bài toán đốt đèn kiểu Hy Lạp cổ. Chỉ có điều, số lượng các ô vuông nhiều hơn rất nhiều, mé bên trái và phía dưới bàn cờ dường như có chữ chú giải. Ngoài ra, mé bên phải và phía trên bàn cờ lại có rất nhiều những lỗ nhỏ hình dạng như chiếc lược be bé, phía trên một nét ngang, bên dưới bốn nét dọc song song, thoạt nhìn như những chữ

“nhi”(31) xếp hàng ngang dọc. Chỉ là, những lỗ nhỏ này đã bị lấp kín, còn có thứ gì đó gồ lên. Merkin tò mò hỏi: “Đây là gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba chưa từng gặp loại cơ quan kiểu này, nhưng đã nghe nói đến. Gã trả lời Merkin: “Không phải ông từng nhắc đến bài toán xếp gạch kiểu Trung Quốc cổ đại sao? Tôi nghĩ chính là thứ này đấy."

"Vậy à?" Merkin xem chừng rất hứng thú với kiểu cơ quan chưa từng gặp này, vội hỏi tiếp: “Những chữ này nghĩa là gì?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Những hình ở phía trên và mé phải này, là tổ hợp số biểu đạt bằng các toán tử cổ đại, mỗi tổ hợp số ứng với các ô vuông ở hàng dọc

hoặc hàng ngang trên bàn cờ."

Nói đoạn, gã vẽ một hình chữ nhật dưới sàn nhà, vạch thêm mấy nét nữa, chia hình đó thành sau ô vuông nhỏ, giải thích: “Ông xem, chính là như vậy.” Chỉ thấy gã gạch ba đường chéo ở ô thứ nhất, thứ bà, thứ sáu, rồi nói: “Nếu là trạng thái này, bên cạnh sẽ chú thích là 1, 1, 1.” (xem H1) Tiếp đấy, gã lại gạch một đường chéo ở ô vuông thứ 4, và nói: "Nếu là trạng thái này, bên cạnh sẽ chú thích là 1, 2, 1, (Xem H2) ông hiểu chưa?"

(H1)

(H2)

Merkin nói: "Tôi hiểu rồi, phải đồng thời thỏa mãn các số ở hàng dọc và hàng

ngang, đáp án là duy nhất, xem ra cũng không phức tạp lắm."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nếu chỉ có sáu ô thì đúng là rất đơn giản, nhưng bàn cờ bên kia, hàng ngang hàng dọc đều có mười ô vuông đấy."

Merkin đứng dậy, liếc nhìn các tổ hợp số, chỉ thấy các tọa độ hàng ngang lần lượt là ”2, 4, 22, 212, 2112, 2221, 232, 22, 22, 3”, còn tọa độ hàng dọc là “2, 4, 22, 222, 2122, 2111, 222, 42, 22, 2”, y ngẫm nghĩ giây lát, rồi lập tức chữa lại: “Đúng là phải phân tích logic.”

Popo ở bên cạnh đã cuống quít cả lên, thấy hai người vẫn còn tâm trạng ngồi thụp xuống thảo luận về nguyên lý hoạt của cơ quan, liền rối rít thúc giục: "Khởi

động rồi, cơ quan đã khởi động rồi kìa." Trác Mộc Cường Ba an ủi hắn: "Không cần căng thẳng, chúng ta có cái này." Dứt lời gã liền lấy máy tính ra, nhanh nhẹn nhập số liệu, đồng thời sử dụng phần mềm phân tích. Chỉ trong giây lát, máy tính đã đưa ra đáp án. Merkin để ý thấy, trong mắt Popo thoáng lộ ra một tia nhìn kỳ lạ, ánh mắt này hết sức quen thuộc. Không biết cơ quan trong gian phòng này rốt cuộc là gì, bởi nó còn chưa kịp thể hiện uy lực thì câu đố trên bệ cơ quan đã được giải đáp, ba người lại tiếp tục tiến lên. Dọc đường, Merkin vẫn luôn nghĩ về bài toán xếp gạch kiểu Trung Quốc cổ đại này, càng nghĩ càng cảm thấy cao thâm, nếu số lượng ô vuông càng lớn, tổ

hợp số được cho biết càng ít, vậy thì sẽ có càng nhiều biến hóa có khả năng xuất hiện.

Dọc đường, ba người còn gặp phải nhiều câu đố khó, chẳng hạn như bài toán chia ruộng của Trung Quốc, bài toán chia bò của Ấn Độ, vấn đề thiên văn và ảnh chiếu hình học của Ai Cập, đề toán Hy Lạp cổ đại..., nhưng với trợ thủ đắc lực là chiếc máy tính của giáo sư Phương Tân, họ cũng không gặp quá nhiều khó khăn. Có điều, vấn đề lớn nhất của Cửu Cung biến chính là, bọn họ không thể nghỉ ngơi đầy đủ, mặc dù ánh sáng rất yếu, nhưng chỉ ngủ được vài phút, căn phòng đã bắt đầu chuyển động. Cứ như vậy, đến cả Trác Mộc Cường Ba và

Merkin cũng rơi vào trạng thái gà gật lơ mơ. Đây cũng chính là một nguyên nhân quan trọng khiến người tiến vào Cửu Cung biến này rất dễ hóa điên.

Ba ngày sau, Trác Mộc Cường Ba gắng gượng ngăn không cho hai mí mắt díp tịt lại, sát khí tỏa ra hừng hực, thứ quái quỷ này đã khiến gã gần như phát điên đến nơi rồi. Thần sắc Merkin cũng ảm đạm, trên mặt như trát lên một lớp tro xám ngoét, còn Popo thì càng lúc càng lắm lời, cứ lẩm bà lẩm bẩm mãi không thôi, thực chẳng khác nào một đàn ruồi nhặng, khó chịu vô cùng.

Bọn họ đang chuẩn bị chui vào gian phòng cuối cùng trong khoảng thời gian giữa hai lần Cửu Cung biến hóa, Merkin

chọn thông đạo đi xuống. Vì thang treo không rộng lắm, nên không thể cùng lúc để hai người đi qua giống như thông đạo nằm ngang, họ chỉ có thể lần lượt xuống từng người một.

Merkin mới xuống được một nửa, đầu vẫn còn ló ra bên ngoài, đột nhiên hướng về phía Trác Mộc Cường Ba nở một nụ cười thần bí. Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩn ra, nụ cười này là thế nào?

Lúc này, lại chợt nghe Popo nói: “Ông... ông xuống trước, tôi đi sau cho."

Trác Mộc Cường Ba lại ngẩn người, trước giờ Popo luôn sợ bị bọn gã bỏ lại, dù lên trên hay xuống dưới, luôn đòi đi giữa gã và Merkin, lần này rốt cuộc là sao vậy? Liên tưởng đến nụ cười thần bí

của Merkin, Trác Mộc Cường Ba không khỏi nghĩ ngợi: “Lẽ nào, hai người bọn hắn đã đạt được thỏa thuận gì đó? Tấn công mình? Ở nơi này sao, Merkin có ngu đến mức ấy không?” Gã là người thứ hai bám thang leo xuống thông đạo thẳng đứng, hầu như đang dồn toàn bộ sự chú ý vào Merkin, đột nhiên thấy trên lưng nhẹ hẫng, có người giật mạnh cái ba lô của gã. Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên quát: “Popo! Anh làm trò gì vậy?”

Popo đứng bên ngoài thông đạo, căn bản không hề có ý định leo xuống. Lúc này, cặp mắt hắn trừng lên hung tợn, hai tay chộp lấy ba lô trên lưng Trác Mộc Cường Ba, miệng không ngừng gào thét: "Đưa máy tính đây! Đưa máy tính đây!"

Trác Mộc Cường Ba vươn tay hất mạnh khiến Popo ngã bổ chửng, gã đang định bò lên chất vấn hắn, chợt nghe thấy tiếng người nói chuyện, liền lập tức hiểu ra. Popo nghe thấy tiếng của đồng bọn, phỏng chừng đã quyết định không đi theo hai người bọn gã nữa, nhưng hắn cũng biết chiếc máy tính trong ba lô Trác Mộc Cường Ba là mấu chốt để hóa giải cơ quan cạm bẫy trong các gian phòng, bởi vậy nên mới xảy ra màn vừa rồi.

Trác Mộc Cường Ba không khỏi lấy làm thất vọng, đúng lúc này, gã lại cảm thấy tay nắm cầu thang treo hơi rung nhè nhẹ, đây là dấu hiệu Cửu Cung sắp sửa biến hóa. Merkin đã xuống gian phòng bên dưới rồi, Trác Mộc Cường Ba liền bỏ

mặc Popo, buông người trượt nhanh, chớp mắt đã xuống được phòng bên dưới. Lúc người gã vừa lướt qua đoạn giữa thông đạo, liền nghe "choeng" một tiếng, tấm kim loại đã bật ra ngăn cách hai gian phòng, Popo ở phòng phía trên tuyệt vọng kêu gào: "Đừng mà!" Đồng thời, gã cũng nghe thấy tiếng hô hoán của một nhóm người khác từ đâu đó vẳng đến.

Trác Mộc Cường Ba nhảy xuống, cùng Merkin đợi Cửu Cung biến hóa. Hành vi bất thường của Popo khiến gã hết sức ủ ê chán nản, chẳng buồn nói câu nào nữa. Merkin ở bên cạnh chợt lên tiếng: “Tôi đã nói rồi, bọn lính đánh thuê này không thể tin được đâu!"

Gã lạnh lùng đáp trả: "Nếu không phải ông cười với hắn một cái, hắn làm sao lại đột nhiên giở quẻ như vậy chứ?" Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đã hiểu ra, lúc Merkin chui vào thông đạo, tiếng nói chuyện của bọn lính đánh thuê kia đã lọt vào tai y rồi. Nụ cười thần bí ấy không phải dành cho gã, mà là cười với Popo. Nụ cười ẩn chứa sự nghi kỵ và sát khí ấy, Trác Mộc Cường Ba nhìn còn thấy gai người, huống hồ là Popo. Mấy ngày nay, bản thân hắn đã như con chim sợ cành cong, lúc nào cũng lo lắng Trác Mộc Cường Ba và Merkin sẽ bất thình lình ra tay với hắn, lại càng sợ bọn họ bỏ hắn lại một mình. Nụ cười của Merkin khiến Popo cho rằng mạng hắn đến đây

là chấm dứt. Đúng lúc đó, hắn lại nghe thấy tiếng nói của đồng bọn, bản năng cầu sinh bèn thúc giục hắn tìm kiếm cơ hội sống sót mới... Nhưng tại sao Merkin nhất định phải xua đuổi Popo đi như thế? Y sợ Popo nhớ lại những thông tin bất lợi với mình sao? Lời cảnh cáo trước lúc chết của Nhạc Dương, gã thủy chung vẫn ghi nhớ trong lòng: "Merkin... hắn không tin tưởng ai cả... những lời hắn nói, tuyệt đối không thể tin được...”

Cửu Cung biến bắt đầu chuyển động, hai người vẫn trầm mặc, trong lòng đều có suy tính riêng, tựa như hai người xa lạ gặp nhau trong thang máy, lại như đang ở trong một khoang thuyền lắc lư tròng trành giữa cơn mưa bão.

CHƯƠNG 78: BÁU VẬT CỦA NHÀ PHẬT

.

BÀN CỜ CHÍ MẠNG

.

Cửu Cung biến đã dừng, nhưng tấm kim loại ngăn cách thông đạo vẫn không mở ra, bệ cơ quan đã bị xoay chuyển xuống góc bên dưới.

Merkin sải chân bước tới trước, lấy làm lạ nói: “Đây là cái gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba cũng bước tới theo, chỉ thấy trên bệ cơ quan lại là một bàn

cờ mỗi bề hai mươi lăm ô vuông, ở những chỗ hai đường thẳng ngang dọc cắt nhau xuất hiện nút ấn hình tròn, một số nằm ngang với bề mặt bàn cờ, một số gồ hẳn lên, song cũng có một số nút lõm xuống, thoạt trông rất giống một cuộc cờ.

"Mật mang?" Trác Mộc Cường Ba đọc chữ viết trên bệ cơ quan, sau khi hiểu được đại khái, gã liền giải thích với Merkin: "Đây là cờ Mig mang, được du nhập vào Thổ Phồn từ trước đời Đường. Lạ thật, tôi chưa từng thấy bàn cờ nào như vậy… Á, chết rồi!" Gã bật máy tính của giáo sư Phương Tân lên, chỉ thấy màn hình toàn một màu đen kịt. Gã cuống quýt khởi động lại thấy màn hình nhấp nháy một chút, rốt cuộc cũng lên hình,

chắc là do va đập khi tranh giành với Popo ban nãy.

Merkin cũng bị một phen hú hồn, giờ đây chiếc máy tính này gần như đã trở thành pháp bảo giúp họ sinh tồn trong mê cung Cửu Cung biến, pháp bảo mà mất linh, Cáo Lửa y có giảo quyệt đến mấy cũng chẳng làm gì được.

Đợi khoảng hai ba phút đồng hồ, mãi vẫn không thấy Trác Mộc Cường Ba làm gì, Merkin lại thắc mắc: “Vẫn chưa được à?” Nói đoạn, liền ngó đầu qua xem, chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba đã nhập bố cục bàn cờ vào máy tính, phần mềm đang phân tích tính toán, những con số bên cạnh không ngừng nhảy lên, đã tính mấy triệu nước đi rồi mà vẫn chưa ra đáp án.

Nếu những câu đố logic đơn giản như trước, máy tính sớm đã hoàn thành công việc từ lâu rồi.

Merkin lại quay sang nhìn bàn cờ, y vẫn có cảm giác cách sắp xếp loại cờ này dường như rất quen thuộc, bèn hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Cờ Mig mang này, rốt cuộc là trò gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chính là cờ vây của Trung Quốc đó, có điều, xưa nay tôi chỉ thấy bàn cờ mười chín ô giảm xuống còn mười bảy ô, chứ loại bàn cờ lớn, kích cỡ mỗi chiều lên đến hai mươi lăm ô thế này thì chưa gặp bao giờ.”

Merkin sực hiểu ra, chẳng trách hình dáng bàn cờ này lại trông quen mắt đến vậy, thì ra chính là cờ vây. Nói vậy thì,

đây chính là một tàn cuộc. Sự chú ý của Merkin giờ đã hoàn toàn tập trung lên bàn cờ. Lịch sử phát triển của cờ vây từng trải qua mười mấy lần biến hóa, từ bàn cờ 9x9 đến bàn cờ 13x13 rồi 17x17, cuối cùng mới hình thành bàn cờ 19x19. Số lẻ thỏa mãn được điều kiện hai bên thi đấu nhất thiết phải có một bên giành phần thắng, 19 lại là số đại diễn trong triết học cổ đại Trung Quốc, khi phát triển đến bàn cờ mười chín ô này, năng lực tư duy của con người đã đạt đến cực hạn, vì vậy mới không tiếp tục phát triển nữa. Nhưng giờ đây, ở trước mắt Merkin lại là một bàn cờ cỡ 25x25, lớn hơn rất nhiều. Nếu coi những nút ấn lõm xuống là quân đen, nút gồ lên là quân trắng, vậy thì cuộc cờ này tựa như hai con rồng

khổng lồ đang quấn chặt vào nhau, ác đấu không phân thắng bại vậy.

Kỳ lạ là, cuộc cờ này thoạt nhìn tưởng rằng hạ cờ xuống đâu cũng được, những nghĩ kỹ lại, thì dù đi nước nào đối phương cũng có cách ứng phó, giống như hai cao thủ võ lâm đang đối đầu vậy, dù ai ra tay trước, xuất chiêu thức gì chăng nữa, đối phương cũng có thể lập tức nghĩ ra chiêu thức phá giải, chỉ có không xuất chiêu mới là cảnh giới cao nhất, một dạng cảnh giới vô chiêu thắng hữu chiêu!

Merkin tiếp tục chăm chú quan sát, chỉ thấy hai loại cờ dần dần biến ảo thành hai đạo quân đối đầu. Hai cánh quân đen trắng, quân tiên phong lao vào nhau, binh sĩ chia từng cặp chém giết điên cuồng,

tiểu đội trưởng phối hợp hài hòa, đại đội trưởng bày mưu lập kế… bên tai y phảng phất vang lên tiếng gươm giáo khua nhau, trống trận rầm rầm như sấm dậy, mặt đất rung lên, người nghiêng ngựa ngả, tiếng chém giết, tiếng gào thét quện vào nhau. Merkin chợt thấy trước mắt tối sầm, suýt chút nữa là ngất xỉu tại chỗ. Y vội vàng nhắm chặt mắt, lùi lại một bước, cảm giác như thể bị người ta dùng búa tạ đập cho một cú vào ngực vậy, lùi một bước, rồi lại loạng choạng lùi thêm nửa bước nữa mới đứng vững.

Lúc này, máy tính của giáo sư Phương Tân vẫn đang chạy tính toán, Merkin liếc mắt nhìn thử, thấy đã tính đến bước thứ hai trăm triệu hơn rồi, vậy mà những con

số bên cạnh vẫn đang nhảy với tốc độ mắt thường không thể nào phân biệt được. Y ủ rủ lắc đầu nói: “Vô dụng thôi, không tính ra được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tại sao?”

Merkin cười rầu rĩ: “Đây là một chân các.” Thấy Trác Mộc Cường Ba không hiểu, y lại giải thích thêm: “Chân các, là giai đoạn gần như kết thúc trung bàn, nhưng chưa thâu quan(32) trong một ván cờ vây, cục diện đột nhiên xuất hiện sự hài hòa tột độ, tiếp sau trừ phi xuất hiện một nước cờ cực diệu, bằng không một bên nhất định sẽ giành phần thắng. Tình huống như vậy, được gọi là chân các. Chân các trong phức tạp hơn, vì nước cờ của nó nhiều hơn, biến số cũng lớn hơn

gấp bội. Tôi từng gặp qua một chân các giống như thế này, sau khi quân đen đi, quân trắng chỉ có một cách đối phó duy nhất, chỉ cần đặt sai là ắt sẽ đại bại; nhưng sau khi quân trắng hạ cờ, quân đen lại cũng chỉ có một cách ứng phó duy nhất, chỉ cần đặt sai chỗ sẽ thua chắc. Tiếp sau đó, cứ lặp đi lặp lại như vậy, một trăm hai mươi tám nước, nước nào cũng thế, chỉ có một cách ứng đối duy nhất, nhưng chưa một ai có thể nghĩ ra tình huống sau nước thứ một trăm hai tám, kể cả máy tính cũng không…”

Trác Mộc Cường Ba nhíu chặt hai hàng lông mày. Merkin tiếp tục nói: “Số lượng phép tính phải thực hiện quá lớn, mặc dù bộ nhớ máy tính này không tệ, bộ vi xử

lý cũng khá mạnh, nhưng anh đừng quên, đây là bàn cờ lớn 25x25, tổng cộng có tới 625 điểm. Máy tính không thể tiến hành xử lý mơ hồ, vì vậy, để phá giải thế cờ, nó chỉ có thể dùng một trong hai cách: so sánh với các thế cờ có sẵn trong bộ nhớ, hoặc dùng phép thử thô bạo(33). Loại bàn cờ lớn này, cổ kim đều chưa từng gặp, máy tính của anh chắc chắn không thể có sẵn thế cờ trong bộ nhớ, vậy thì chỉ có thể dùng cách thử lần lượt để tính toán nước đi chính xác, cũng có nghĩa là liệt kê ra mọi khả năng có thể xảy ra trong cuộc cờ. Anh có biết, với một bàn cờ như thế này, sẽ có bao nhiêu khả năng không? Số lượng những khả năng này sẽ tăng lên theo cấp số mũ, là một con số cực kỳ khổng lồ. Chỉ nói bàn

cờ mười chín ô, nếu dùng siêu máy tính có tốc độ tính toán 100.000.000.000.000 phép tính một giây để phân tích thì cũng phải mất mười nghìn năm mới xong, nếu đổi thành bàn cờ 25x25 này …” Merkin lắc đầu.

Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt nhìn vào màn hình, trị số đã lên đến 12 con số. Vậy mà máy tính vẫn chưa đưa ra được nước cờ tiếp theo. Gã đành nói: “Vậy phải làm sao bây giờ?”

Merkin hít sâu một hơi, thở dài nói: “Chúng ta đành tự làm lấy vậy, cũng may vẫn chưa thấy cơ quan nào khởi động.”

“Không,” Trác Mộc Cường Ba nói, “Tôi thấy không ổn, tuy chưa biết là chuyện gì, nhưng tôi có cảm giác cơ quan đã khởi

động rồi, chỉ là chúng ta chưa phát hiện ra thôi.”

“Cơ quan vô hình à?” Merkin nói: “Tôi chưa từng gặp qua thứ cơ quan cạm bẫy nào như vậy, trừ phi là sương độc hay khói độc?” Nói đoạn, y ghé mặt sát vào phía tường, phỏng chừng muốn nhìn rõ xem có làn khói sương mờ mịt nào lan ra không. Nhìn thì không thấy gì, nhưng Merkin dường như đột nhiên phát hiện được thứ gì đó, vội áp tay vào kẽ tường, kế đó chửi toáng lên: “Chết tiệt! Chó má thật!”

“Gì thế?” Trác Mộc Cường Ba cũng đưa tay lại chỗ mép tường đó, cảm thấy có lực hút, hút ngón tay gã dính lên tường.

Mặt Merkin xám như chì, y nói: “Áp suất

âm, anh nói đúng, cơ quan đã khởi động rồi, chỉ là chúng ta không nhìn thấy thôi. Nó sẽ hút sạch không khí, biến gian phòng này thành môi trường chân không.”

“Nhưng máy tính không thể tìm ra nước đi chính xác, tôi cũng không biết chơi loại cờ này, làm sao bây giờ?”

Merkin nghiến răng nói: “Không ngại, để tôi thử!”

“Ông?...”

“Cờ vây rốt cuộc là gì?” Merkin đột nhiên hỏi một câu, nhìn vẻ mặt ngơ ngơ của Trác Mộc Cường Ba, rồi tiếp: “Đây là vấn đề đầu tiên ông nội hỏi tôi khi dạy tôi chơi cờ vây. Ông bảo tôi, cờ vây không chỉ là một trò chơi đơn giản, cũng không chỉ là đấu trí đấu lực giữa hai kỳ

thủ. Hai loại quân cờ đen trắng, đại diện cho ánh sáng và bóng tối, chính và phụ, có và không, đây là tư tưởng triết học đơn giản nhất, đồng thời cũng cao siêu nhất. Nó biểu thị khởi nguyên và cấu thành của vạn vật, hết thảy biến hóa của sự vật trên đời đều không thoát ly khỏi tư tưởng này.”

Ngón tay Merkin bắt đầu đặt lên điểm nút đầu tiên. Ngay sau nút này bị ấn thụt xuống, liền có một nút khác tương ứng bật lên. Người xưa đã chuẩn bị sẵn nước cờ để đối phó, nếu y chọn sai, chắc hẳn gian phòng này sẽ không mở ra nữa, cho đến khi hai người chết mục, bị phu quét đường dọn dẹp sạch sẽ.

“Cảnh giới tối cao của cờ vây là sự hài

hòa," Merkin lại đi nước cờ tiếp theo, chậm rãi nói, "người mới học, thường hay tính toán sự được mất của một hai quân cờ phía góc; người hơi hiểu cờ vây một chút, liền học được cách phán đoán tình thế và thực địa; còn cao thủ đấu với nhau, lại là cuộc đọ sức về sự hài hòa."

Mỗi khi đi một bước, Merkin đều hết sức dè dặt, tránh để bị mất đất. Y giống như người đang chơi cờ với chính mình, dần dần tiến vào trạng thái vong ngã, quên luôn cả sự tồn tại của Trác Mộc Cường Ba. Y không ngừng lẩm bẩm, chừng như trước mặt có một cao thủ cờ vây đang ngồi chễm chệ, bọn họ không chỉ so đấu sức cờ, mà còn đang sửa chữa lý thuyết chơi cờ của nhau nữa. "Thời

xưa đánh giá kỳ thủ, toàn dựa vào việc người đó có thể nhìn được bao nhiêu nước đi phía sau, ai nhìn được chừng bảy bước đã là cao thủ đẳng cấp quốc gia rồi. Nhưng cách thức đánh giá này, lại hoàn toàn không thích hợp với môn cờ vây. Con người sở dĩ là con người, là bởi lẽ, ngoại trừ những tính toán và suy đoán lý trí ra, con người vẫn luôn có một thứ trực giác siêu lý tính, cũng chính là cảm tính. Cảm tính khiến chúng ta có thể đưa ra những phán đoán mơ hồ, cảm tính cũng là công cụ để chúng ta phân biệt giữa đẹp và xấu."

Merkin lại đi thêm một nước cờ, nút ấn hình tròn gồ lên liền trở lại vị trí ngang bằng với mặt bàn.

“Chúng ta lên đỉnh núi cao, chỉ để ngắm nhìn phong cảnh trải dài vô tận dưới chân; chúng ta đối mặt với biển lớn, chỉ để cảm nhận sóng biển cuồn cuộn dâng trào; chúng ta ngưỡng mộ lũ chim trời, bởi chúng ta thấy được tự do trong đôi cánh chao liệng của chúng. Thứ con người theo đuổi, thực ra là một sự cân bằng giữa cảm tính và lý tính. Vì sự theo đuổi này, mà cờ vây được sáng tạo ra, nó không đại diện cho việc vây sát chém giết, mà là sự cân bằng ở bên trong mâu thuẫn!”

Merkin hạ cờ mỗi lúc một chậm hơn, năng lực tính toán của y bắt đầu không theo kịp, những nước đi của bệ cơ quan liên tiếp dồn ép, sát cơ ẩn hiện, mỗi

bước như một liều chất xúc tác, khiến hai con rồng đen trắng càng thêm cừu hận, sát khí nồng đậm. Còn Merkin lại như một vị chuyên gia đàm phán hòa giải, mỗi nước cờ đều ẩn nhẫn nhẹ nhàng, cơ hồ muốn làm nguôi lửa giận của hai con rồng, chuyển từ cục diện đang quấn lấy nhau không chết không thôi sang hòa bình yên ả.

Hai con rồng lúc thì nhe nanh múa vuốt hung tàn, lúc lại quấn chặt lấy nhau, dịu dàng nhu thuận, mà thứ khiến chúng nảy sinh biến hóa nghiêng trời lệch đất như vậy, chỉ là những nút Merkin bấm xuống và bàn cờ tự động bật lên đối ứng. Đi được khoảng hơn ba mươi nước cờ, không khí trong phòng không biết đã bị

hút mất bao nhiêu, Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa cảm thấy có gì bất thường, nhưng đầu Merkin đã bắt đầu xuất hiện những cơn đau nhói. Y hiểu rất rõ, đó ra do máu và ôxy không được cung cấp đầy đủ, đồng thời bộ não y lại đang tiêu hao một lượng lớn chất đường và ôxy trong cơ thể. Merkin không thể không day day chỗ giữa hai chân mày, cố gắng làm bộ não đang nóng bừng lên vì hoạt động quá độ bình tĩnh trở lại. Cũng có lúc, y nhắm mắt, diễn dịch lại toàn bộ quá trình chinh chiến sát phạt trên bàn cờ.

Thời gian trôi đi từng giây, Trác Mộc Cường Ba cũng tiến vào trạng thái minh tưởng, ngồi xếp bằng dưới đất. Gã cần phải giữ bình tĩnh cho Merkin, đồng thời

cũng cố gắng giảm nhịp thở xuống, để Merkin hít được nhiều ôxy hơn. Hai người cứ vậy lặng lẽ phối hợp, nỗ lực giành mảnh giấy thông hành đến cõi người sống từ trong tay thần Chết.

"Khụ khụ …" Merkin đột nhiên cảm thấy nôn nao bất an, y đẩy khẽ vào Trác Mộc Cường Ba đang ngồi bên cạnh. Trác Mộc Cường Ba mở mắt ra, chỉ thấy khóe miệng Merkin rỉ máu, giọng nói cũng trở nên thều thào vô lực, "nhanh… tôi không xong rồi, dùng máy tính, mau lên!"

Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới nhìn thấy, trên bàn cờ vẫn còn khoảng bốn năm chục ô trống, vội vàng nhập vào máy tính, bắt đầu tính toán lại. Khi bắt tay thực hiện, gã mới nhận ra bàn tay

mình đang run lên nhè nhẹ, rõ ràng là do không đủ ôxy, hệ thần kinh của gã cũng bắt đầu tê liệt rồi.

Máy tính phân tích sắp xếp lại hơn năm mươi ô trống, rồi bắt đầu một lượt tính toán mới. Trác Mộc Cường Ba điều chỉnh lại hơi thở để giữ cho ý thức tỉnh táo, nhìn bộ dạng Merkin, chắc hẳn thần trí y đã rơi vào trạng thái mơ hồ, nếu cả gã cũng ngã gục ở đây, thì hai người chỉ có thể ở lại nơi này mãi mãi mà thôi.

Lại mấy phút nữa trôi qua, bàn tay Trác Mộc Cường Ba run run, ấn một nút nữa xuống. Sau đấy, tốc độ tính toán của máy tính mỗi lúc một nhanh hơn, cuối cùng, chỉ nghe “xì” một tiếng, tựa như một cái túi lớn bị xì hơi. Trác Mộc Cường Ba

thở phào nhẹ nhõm, gã biết, mình lại có thể há miệng hít thở không khí một cách bình thường được rồi. Thần kinh đang căng như dây đàn được buông lỏng, Trác Mộc Cường Ba cũng không gắng gượng nổi nữa, mí mắt sụp xuống, loạng choạng ngã vật ra đất. Trong lúc thần trí vẫn đang mơ hồ, gã lờ mờ cảm thấy sàn nhà được nâng lên, gạch lát cuồn cuộn như sóng biển đưa gã đến một nơi khác.

"Cửu Cung biến, lại chuyển động rồi sao?" Trác Mộc Cường Ba mang theo ý nghĩ ấy thiếp đi, hoàn toàn không còn tri giác.

Khi Trác Mộc Cường Ba mở mắt ra, gã thấy mình đang ở trong một đại điện rộng rãi, trần vòm có tranh vẽ thiên thần. Gã

gắng sức ngẩng đầu lên, thấy chính giữa đại điện có bốn cây cột chống, hai bên là tượng Phật, phía trước là một hồ nước, ba dòng nước trong mắt phun ra từ miệng ba chiếc đầu thú kỳ dị mà gã không biết tên đổ xuống hồ. Merkin đang ngồi trên bên bờ hồ, trầm tư nhìn xuống mặt nước, hơi nước mù mịt, không khí nóng bức dị thường.

Trác Mộc Cường Ba vươn mình ngồi dậy, cảm thấy gân cốt toàn thân mềm nhũn, nhưng lại hết sức dễ chịu, như vừa được ngủ một giấc sau khi massage vậy.

“Đây là nơi nào? Chúng ta đã thoát rồi hả?” Trác Mộc Cường Ba ngước mắt nhìn quanh.

Merkin nói: “Ừm, chắc là đã ra khỏi

Cửu Cung biến rồi, tôi nghe nói, trong hơn một vạn gian phòng, có một gian được bố trí cơ quan phức tạp nhất, sau khi phá giải cơ quan, căn phòng ấy sẽ tự động dịch chuyển đến lối ra. Phỏng chừng, bàn cờ hai mươi lăm ô kia chính là cơ quan phức tạp nhất rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nhổm người đứng dậy bước đến gần Merkin, chỉ thấy hai bên trái phải đại điện này đều có cửa mở, nhìn qua khung cửa cỏ thể thấy hai gian bên cạnh cũng có hai hồ nước. Gã ngờ vực hỏi: “Đây chính là trung tâm thần miếu mà người Qua Ba cổ đại muốn bảo vệ sao?”

Gương mặt Merkin cũng lộ ra vẻ nghi hoặc, y nói: “Tôi cũng lấy làm lạ, nơi

này giống như một phần của Cửu Cung biến hơn. Tôi đi xem thử rồi, những gian phòng này cũng có cùng kết cấu, chẳng qua chúng không di chuyển thôi. Có lẽ chúng ta đang ở dưới đáy của Cửu Cung biến dưới một hình thức khác.”

“Dưới đáy của Cửu Cung biến?” Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên. “Chúng ta rơi từ bên trên xuống hả?” Merkin chỉ chỉ ngón tay, trong bức tranh trên trần đại điện có một lỗ hình vuông, khi phiến đá khép lại, đường rãnh ẩn vào trong tranh, nhìn thoáng qua không dễ phát hiện. Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy ông đã tìm được lối ra chưa?”

Merkin lắc đầu: “Tôi đi xem hết một lượt rồi, những gian đại điện này bố trí

thành hình chữ hồi(34), đi một vòng liền trở lại chỗ cũ. Vừa nãy tôi đang nghĩ, không biết liệu dưới hồ nước này có cơ quan gì không nữa.”

Trác Mộc Cường Ba thò tay xuống nước, giật mình thốt lên: “Nóng quá!”

Merkin nói: “Nhiệt độ ở đây rất cao. Chắc chúng ta đã ở rất gần mắt núi lửa toàn nham thạch nóng chảy rồi.” Tuy bọn họ mặc đồ liền thân, nhưng cũng không cảm thấy nóng bức gì, có điều phần đầu mặt lộ ra ngoài đã đầm đìa những hạt mồ hôi to như hạt đậu.

“Đi, tôi dẫn anh đi xem thứ này.” Merkin đi trước, dẫn Trác Mộc Cường Ba vòng sang một gian điện khác, chỉ thấy kết cấu gian đại điện này không khác gì những

gian xung quanh, ở góc cũng có một hồ nước, hai bên là tượng Phật. Chỉ khác một điều là, diện tích gian điện này lớn hơn một chút, dài chừng hai mươi mét, rộng mười mét, đối diện với hồ nước là một hàng rào lớn, bên trong hàng rào dường như đặt mấy bức tượng Phật.

Merkin dẫn Trác Mộc Cường Ba tới trước hàng rào, bây giờ gã mới nhận ra, thứ xếp sát tường bên trong hàng rào kia không phải là tượng Phật, mà hình như là những bộ áo giáp, tạo hình giống võ sĩ thời cổ đại.

Gã hỏi: “Đây là cái gì vậy? Áo Giáp à?”

Merkin đáp: “Không giống, tôi chưa từng thấy áo giáp nào như vậy. Anh nhìn kỹ chỗ tiếp giáp ở phần đầu mà xem, bên

trong không rỗng đâu. Tôi thấy chúng không giống áo giáp, mà giống những cỗ máy hơn. Còn cả hàng rào này nữa, cái lỗ dưới đất này chắc là do vật nặng rơi xuống khoét ra, tôi có cảm giác hàng rào này có thể nâng lên được, chỉ là chúng ta không đủ sức nâng nó lên mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn bốn phía xung quanh: “Có lẽ cơ quan ở ngay gian đại điện này đấy.”

Merkin lắc đầu nói: “Tôi đã thử tìm rồi, không phát hiện gì cả.”

Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Tìm lại lần nữa, chúng ta cùng tìm xem.”

Tìm kiếm thêm một lượt khắp đại điện, không thấy có cơ quan nào, nhưng Trác Mộc Cường Ba và Merkin lại phát hiện

một số dấu vết khác, có người đã đi qua nơi này! Đám người ấy không chỉ đã tới đây, mà còn xóa sạch mọi dấu vết. Có điều, chắc do người đông quá, chúng vẫn để sót lại một số đầu mối mờ nhạt.

Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thêm khẳng định: “Cơ quan chắc chắn là ở đây, chỉ là đã bị che dấu đi thôi. Bọn chúng không muốn chúng ta phát hiện ra cơ quan, ừm …” Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ đến những món vũ khí từng bị người khác dịch chuyển ở Địa ngục nước và lửa trong Địa cung Ahezt. Gã lập tức nói: “Cơ quan ở trên tượng Phật kia.”

Hai người liền leo lên các tượng Phật, kiểm tra những thứ trên tay, đeo ở lưng

các bức tượng, quả nhiên không ngoài dự đoán, họ phát hiện ra sự bất thường trên hai bức tượng gần hồ nước. Hai tượng Phật này có tạo hình phẫn nộ, nhưng trên tay mỗi bức tượng đều có một vật chứa. Một bức cầm bát nước lớn, giơ cao quá đầu, bộ dạng như đang chuẩn bị ném ra, trên bốn cánh tay khác đều có vũ khí; bức tượng còn lại ôm một vò rượu, áp sát vào ngực, như muốn nâng lên đổ vào miệng.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin không tốn sức mấy đã nhẹ nhàng lấy được hai vật chứa đó ra khỏi tượng Phật.

.

.

XUYẾT THUẬT(35), XẠ PHÚC(36),

GIẢI ĐỐ

.

Trác Mộc Cường Ba phát hiện, trong bát nước có khắc một hàng chữ nhỏ: “Khi cái Một phủ khắp cái Nhiều, cái Nhiều có thể chứa đựng cái Một; khi cái Nhiều phủ khắp cái Một, cái Một có thể chứa đựng cái Nhiều.”(37) Trác Mộc Cường Ba không hiểu câu thiền ngữ này cho lắm, dịch thế nào cũng thấy không ổn, bật máy tính ra xem thì chỉ thấy màn hình đen kịt, không thể khởi động được nữa. Merkin nói đùa: “Máy tính hoạt động quá độ, nên bãi công phản đối rồi.”

Không có sự trợ giúp của máy tính, hai người nhất thời cũng không biết phải làm sao. Merkin chợt phát hiện bên trong bầu

rượu y đang ôm cũng có chữ, hai người liền cúi đầu vào xem xét thật kỹ. Sau một hồi vừa dịch vừa đoán, suy đi tính lại, hai người đại khái cũng hiểu được ý đồ của cổ nhân. Hai vật chứa này, một cái đáy nông miệng rộng, một cái cổ cao thân hẹp, trọng lượng và dung tích cũng hoàn toàn khác nhau, nếu muốn cơ quan khởi động, thì hai pho tượng này phải ôm vật chứa có trọng lượng bằng nhau mới được. Ngoài ra, cổ nhân còn cung cấp một con số cụ thể, yêu cầu hai vật chứa này đều phải nặng bằng đúng chín cân.

Nhìn yêu cầu nghiêm ngặt trong vật chứa, hai người cùng nhăn mặt không biết giải quyết thế nào. Trên tay họ lúc này không có công cụ cân đo đong đếm, vì vậy họ

hoàn toàn không biết hai vật chứa này nguyên bản nặng bao nhiêu, làm sao có thể đong ra được trọng lượng chín cân một cách chuẩn xác chứ? Cổ nhân đã cho sẵn một loạt các con số, như đường kính miệng và đáy vật chứa, chu vi vòng lớn nhất, độ cong mặt gấp… hiển nhiên là yêu cầu họ phải tính toán một hồi. Khốn nổi, kiến thức toán học của cả hai đều có hạn, có một đống số liệu ấy rồi mà vẫn chẳng biết làm thế nào.

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ một hồi, đột nhiên buột miệng thốt lên: “Xuyết thuật!”

“Cái gì cơ?” Merkin không hiểu.

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Tương truyền nhà toán học lớn của Trung Quốc thời cổ

đại là Tổ Xung Chi cùng với con trai ông ta đã soạn ra một bộ sách toán học, tên là Xuyết thuật, trong sách nhắc đến các phương pháp tính toán khác nhau, tất nhiên có cả công thức tính thể tích của những khối hình học bất quy tắc, như hình cầu, hình bán cầu… chỉ có điều, nội dung bộ sách này quá sâu sắc, nên đến thời Tống thì đã thất truyền. Dụng ý của hai vật chứa này, hiển nhiên là muốn chúng ta sử dụng Xuyết thuật để tính toán thể tích của chúng, sau đó mới tính ra lượng nước cần thiết để nó đạt được trọng lượng chín cân.”

Merkin chưng hửng: “Thất truyền rồi? Vậy thì anh đừng nói còn hơn, giờ chúng ta phải nghĩ cách để hai cái thứ này đều

nặng đúng chín cân đi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chúng ta có thước đo khảng cách bằng laser, có thể đo được độ dài chuẩn xác. Chúng ta có cọc tiêu, dây thừng, có palăng định hướng, có thể làm thành một cái cân, nhưng vấn đề là phải có vật tham chiếu trọng lượng làm quả cân…”

“Gượm đã, anh nói vật tham chiếu trọng lượng hả?” Merkin nói, “tôi…tôi biết trọng lượng của từng cây súng, chuẩn xác đến đơn vị gram!”

Trác Mộc Cường Ba chộp lấy hai vai Merkin nói: “Vậy là được rồi! Bắt tay làm thôi!”

Sau mấy phen thử đi thử lại, rốt cuộc họ cũng khiến hai vật chứa ấy đạt được cân

bằng, sau đó lại đổ thêm vào mỗi bên mấy giọt nước, đặt về chỗ cũ, kiên nhẫn đợi cho nước sôi sùng sục bên trong bay hơi bớt đi.

Đầu tiên, cột nước phun ra từ ba cái đầu thú nhỏ dần, rồi biến mất. Kế đó, lại nghe một loạt tiếng "ào ào", nước nóng trong hồ cuồn cuộn đổ ra, phần đáy hồ không ngờ lại nghiêng đi tạo thành một con dốc thoai thoải. Trác Mộc Cường Ba và Merkin đưa mắt nhìn nhau, gã bất giác thốt lên: "Lại phải đi xuống nữa hả? Rốt cuộc là xuống đến tận đâu đây?"

Merkin nói: "Chúng ta từ lúc vào trong thần miếu này, toàn là đi xuống, e rằng đã xuống đến tầng bình đài thứ nhất rồi cũng nên?"

“Không.” Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói. Khác với bọn Merkin, nửa chừng mới nhảy dù xuống, nhóm người của gã leo lên đây từ tầng thấp nhất, nên hiểu được rất rõ ba tầng bình đài này rốt cuộc cao chừng nào. Trác Mộc Cường Ba điềm đạm nói: “Chúng ta đang ở trong lòng núi, áng chừng đã xuống đến độ cao ngang với tầng bình đài thứ hai rồi, tiến lên thôi!”

Hai người giữ thăng bằng, trượt xuống con dốc vẫn còn ướt nước, rơi vào gian phòng phía dưới. “A!” Vừa chạm đất, Trác Mộc Cường Ba đã nhíu mày. Gian phòng này không có gì đặc biệt, giống hệt như gian phòng phía trên nó, cũng có hồ nước như thế, cũng những bước tượng

như thế, chỉ là ở đầu phía bên kia không có hàng rào và những bộ áo giáp bên trong mà thôi.

Merkin nói: “Tôi nói không sai đúng không? Chúng ta vẫn đang ở trong Cửu Cung biến, chẳng qua chỉ đổi sang một dạng thức khác thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi gật đầu công nhận: “Ông nói đúng, có lẽ chúng ta đang ở dưới đáy của Cửu Cung biến thật. Tôi nghĩ, tôi đoán được kết cấu của Cửu Cung biến này là như thế nào rồi.”

“Hả?” Merkin tròn mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ông xem, chúng ta rơi xuống giữa gian phòng nhỏ

này, mà phía bên trên lại là hồ nước ở sát tường. Những gian phòng này cũng quây lại thành hình chữ "hồi", vậy có nghĩa là, các phòng bên dưới nhỏ hơn phòng bên trên một cỡ."

Merkin nói: "Vậy thì sao?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Cửu Cung biến không phải một khối lập phương vuông vắn, ông có thể nói nó như một khối rubic khổng lồ, chỉ là, khối rubic này lại cắm một góc nhọn xuống, giống như con thoi vậy."

Merkin hiểu được ý Trác Mộc Cường Ba, nhíu mày nói: "Ý anh là, giống như hai cái kim tự tháp một xuôi một ngược chập vào nhau?" Trác Mộc Cường Ba gật đầu, Merkin lại biến sắc mặt tiếp lời:

“Cũng có nghĩa là, chúng ta càng đi xuống, hành lang càng nhỏ, đến gian phòng cuối cùng, tức là đến được lối ra cuối cùng rồi.” Hai người đều không biết, không chỉ Cửu Cung biến này, mà toàn bộ Bạc Ba La thần miếu đều có kết cấu như vậy.

Sau khi biết được phương hướng đi tiếp, tinh thần hai người đều phấn chấn hẳn lên. Họ bắt đầu lần lượt tìm kiếm trong các gian phòng nhỏ xếp thành hình chữ “hồi” này, gian nào lớn hơn đồng thời có hàng rào sắt, chắc chắn là có cơ quan thông xuống tầng bên dưới.

Đi được nửa vòng, hai người đã tìm thấy căn phòng lớn hơn kia. Chỉ thấy phía trước hồ nước trong phòng có bày một

bàn đá dài, nói liền hai bức tường. Mặt bàn phía bên bọn Trác Mộc Cường Ba có sáu đường rãnh, trên mỗi đường rãnh có một khối cầu bằng đá tròn nhẵn. Phía trước những đường rãnh này là bốn lỗ tròn, kích cỡ vừa khít với khối cầu đá. Phía bên hồ nước lại chỉ thấy có tám lỗ nhỏ. Bất thình lình trông thấy một thứ cổ quái như vậy, Merkin buột miệng hỏi: "Hả, đây là cái gì?"

Trác Mộc Cường Ba cẩn thận xem xét hàng chữ ở mé bên chiếc bàn đá, rồi giải thích: "Tôi hiểu rồi, cơ quan này tương tự với trò chơi xạ phúc rất thịnh hành thời Hán Đường, cũng là một dạng trò chơi giải đố. Quy tắc thời bấy giờ là giấu thứ gì đó dưới cái bát, đồng thời cung

cấp một số gợi ý nhất định, người chơi sẽ dựa theo những manh mối đó mà suy đoán xem thứ giấu bên dưới cái bát là gì.”

“Vậy cái này thì sao?” Merkin hỏi.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sáu quả cầu đá này kích cỡ giống hệt nhau, nhưng trọng lượng thì khác, chỉ có bốn quả là phù hợp quy tắc, chúng ta có bốn lần cơ hội, mỗi lỗ chỉ có thể bỏ một quả cầu vào, sau đó tám cái lỗ nhỏ ở phía trên kia sẽ cho chúng ta gợi ý. Trong tám lỗ ấy sẽ xuất hiện tám cọc báo hiệu, bốn đen bốn trắng, nếu anh chọn được quả cầu có trọng lượng phù hợp thì sẽ xuất hiện một cọc báo hiệu màu trắng. Nếu quả cầu có trọng lượng phù hợp ấy lại

được bỏ vào đúng lỗ, thì sẽ xuất hiện một cây cọc báo hiệu màu đen. Chỉ khi chọn được quả cầu có trọng lượng phù hợp đồng thời bỏ nó vào đúng lỗ, cơ quan mới mở ra.”

Merkin nói: “Tổng cộng chỉ có sáu quả cầu đá, lấy đâu ra bốn lần cơ hội?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi không biết, dựa theo những gì khắc trên đó mà dịch ra thì là như vậy.”

Merkin chăm chú quan sát hai bên đường rãnh, nói: “Ồ, tôi hiểu rồi, hai đầu đường rãnh này có cửa chập, sau khi bỏ bốn quả cầu đá vào lỗ, cửa chập sẽ mở để bốn quả cầu ấy lăn ra. Sáu quả cầu chọn bốn quả, sau đó lại phải xác định được thứ tự bốn quả cầu ấy, vậy mà chỉ có bốn lần

cơ hội, có lẽ chúng ta phải dựa vào vận may rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sáu quả cầu chọn ra bốn quả chính xác, ít nhất cũng phải mất hai lần, thứ tự của bốn quả cầu này, lại có hai mươi bốn loại tổ hợp…” gã gập ngón tay lại tính toán, hai hàng lông mày bắt đầu nhíu lại.

Merkin xua tay can: “Đừng tính nữa, tính thế nào cũng không được đâu, giờ máy tính cũng không dùng được, vậy thì cứ làm như tôi nói đi, dựa vào vận may vậy, may mắn thì bốn lần cơ hội cũng đủ rồi, không may thì khó nói lắm.” Dứt lời, ý liền cầm một quả cầu đá lên.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đợi đã, loại cơ quan này có thể phá giải được, không

cần phải đối chiếu từng cách một. Chúng ta chia sáu quả cầu này ra làm hai nhóm, mỗi nhóm ba quả, rồi chọn ra hai quả từ mỗi nhóm.”

Merkin và Trác Mộc Cường Ba lần lượt cầm quả cầu ở đường rãnh thứ nhất thứ hai và thứ tư thứ năm lên, bỏ vào các lỗ từ một đến bốn. Các lỗ nhỏ phía bên kia bàn hiện lên hai cọc báo hiệu màu đen. Hai người cả mừng, cảm thấy vận may của mình cũng không tệ lắm. Hai cọc màu đen có nghĩa là trong bốn quả cầu họ chọn có hai quả là chính xác, vả lại cũng đã được bỏ vào đúng lỗ của nó.

Chỉ nghe “cách” một tiếng, cửa chập bên mé phải đường rãnh mở ra, hai quả cầu còn lại lăn vào. Tiếp đó, cửa chập bên

trái cũng mở ra, lại có đủ sáu quả cầu xếp ngay ngắn. Lúc này, Trác Mộc Cường Ba và Merkin có thể khẳng định, hai quả cầu còn lại nhất định là có trọng lượng phù hợp, chỉ là không biết bỏ vào lỗ nào mới đúng. Tiếp sau đấy, họ chọn quả số một và số hai trong bốn quả cầu ban đầu, vị trí cũng không thay đổi, cộng với quả số ba và số sáu. Lần này, cọc báo hiệu hiển thị hai trắng một đen. Trác Mộc Cường Ba chau mày, cũng có nghĩa là, trong quả số một và số hai chỉ có một quả phù hợp cả hai điều kiện, còn quả số ba và số sáu đều sai vị trí. Lần tiếp theo, bọn họ để lại quả cầu số một, chọn quả số năm, số ba và số sáu thì cho vào lỗ số hai và số ba.

Lần này xuất hiện hai cọc màu trắng, Merkin trầm ngâm giây lát rồi hoan hỉ nói: “Tôi biết cách phá giải rồi.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, gã cũng đã biết. Hai người bỏ các quả cầu đá vào lỗ, cơ quan chầm chậm mở ra, lại là một con dốc thoai thoải khác. Hai người xuống tầng dưới, cứ lặp đi lặp lại như vậy, cuối cùng chỉ còn bốn gian phòng, xuống thêm một tầng nữa thì chỉ còn một gian phòng duy nhất.

Diện tích căn phòng này lớn hơn gian phòng có cơ quan ở tầng trên nhiều. Trác Mộc Cường Ba dùng mắt áng chừng, cảm giác cả bốn gian phòng ở tầng trên cộng lại cũng không lớn hơn gian phòng này là mấy.

Trong phòng không có tượng thần Phật, cũng không có hồ nước, dưới đất chỉ có một vũng nước đọng, nhưng vẫn còn hàng rào sắt và những bộ giáp bên trong. Bệ cơ quan được đặt ngay chính giữa phòng, cao chừng hơn một mét, trông rất giống bục diễn giảng. Trên bệ cơ quan khắc một câu đố logic: “Thần Hiệp Ốc Ương Cách nhìn thấy cây thần, dự kiến sau khi chiến tranh kết thúc sẽ đến Ngạn quốc, hy vọng có thể ngăn chặn được cuộc phân tranh giữa Ngạn quốc và Gia quốc. Ở cửa Ngạn quốc có bốn vị Đốn (một loại ma quỷ trong Bản giáo) và bốn Quán Ba (một loại ma quỷ chuyên rải bệnh dịch trong Bản giáo), nghe Hiệp Ốc Ương Cách trình bày ý định xong, bọn họ

liền đưa ra một câu đố nhằm khảo nghiệm trí tuệ của Hiệp Ốc Ương Cách…

Vị Đốn thứ nhất nói: “Trong chúng ta ít nhất có một kẻ nói thật.”

Vị Đốn thứ hai nói: “Trong chúng ta có ít nhất ba kẻ nói thật.”

Vị Đốn thứ ba nói: “Trong chúng ta có ít nhất năm kẻ nói thật.”

Vị Đốn thứ tư nói: “Trong chúng ta có ít nhất bảy kẻ nói thật.”

Vị Quán Ba thứ nhất nói: “Trong chúng ta ít nhất có một kẻ nói dối.”

Vị Quán Ba thứ hai nói: “Trong chúng ta ít nhất có hai kẻ nói dối.”

Vị Quán Ba thứ ba nói: “Trong chúng ta ít nhất có bốn kẻ nói dối.”

Vị Quán Ba thứ tư nói: “Trong chúng ta ít nhất có sáu kẻ nói dối.”

Hỏi: “Có mấy kẻ nói dối.”

Bên dưới đề mục là một hàng nút bấm hình dạng giống như chiếc lược nhỏ, hiển nhiên là yêu cầu phải chọn con số đúng. Các con số trong đề mục cũng là nút bấm, có thể biến động.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin nghĩ ngợi một lúc lâu, càng nghĩ lại càng thấy hồ đồ. Merkin thậm chí còn chất vấn Trác Mộc Cường Ba xem gã dịch có chuẩn xác không, Trác Mộc Cường Ba khẳng định như đinh đóng cột: “Chữ này nghĩa là ‘ít nhất’ thì đúng rồi, không thể sai được, còn lại toàn là số và những chữ đơn giản, không thể nhầm được.”

Merkin lẩm bẩm nói: “Thêm một chữ ‘ít nhất’ là cả đề mục hoàn toàn thay đổi đấy, một người nói thật và ít nhất một người nói thật, là hai ý nghĩa khác hẳn nhau.”

Đối với các câu đố mang tính logic kiểu này, Trác Mộc Cường Ba và Merkin trước giờ đều dựa vào máy tính giúp sức, giờ máy tính đã hỏng, hai người nhất thời cũng chỉ biết gãi đầu gãi tai. Thêm vào đó, Merkin lấy làm đau đầu với thứ tiếng Trung mà Trác Mộc Cường Ba dịch ra, y bèn dứt khoát không nghĩ nữa, để một mình gã tự tính toán. Trác Mộc Cường Ba phân tích đi phân tích lại một hồi lâu, cuối cùng khẳng định, chắn chắn có bốn người nói dối.

Bốn nút gồ lên được nhấn xuống, một thoáng sau không thấy động tĩnh gì, không có cánh cửa nào mở ra, cũng không rung chuyển gì, Merkin bắt đầu có một dự cảm chẳng lành, y căng thẳng nhìn sang phía Trác Mộc Cường Ba: "Này…"

"Cạch cạch…" Sau lưng đột nhiên vang lên tiếng cơ quan chuyển động, hai người ngoảnh đầu lại nhìn, chỉ thấy hàng rào sắt kia đang từ từ dâng lên, đồng thời mấy "cỗ áo giáp" bên trong dường như cũng bắt đầu động đậy. Đúng lúc hai người quay đi đó, bệ cơ quan trước mặt bất thình lình "bùng" một tiếng, phun khói mù mịt. Hai người vội dùng một tay che kín mũi miệng, tay kia khua loạn xạ.

Khói mù tan đi, Merkin đẩy mạnh Trác

Mộc Cường Ba một cái: “Anh ấn sai rồi! Trời ạ! Đã đến gian phòng cuối cùng rồi, mà anh lại ấn sai! Ở đây chúng ta biết chạy đi đâu bây giờ!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Giờ không phải là lúc oán trách, tôi không hiểu, những bộ giáp kia sao lại chuyển động được, nhân lúc bọn chúng còn chưa ra, mau nghĩ cách khác đi.”

Merkin xòe hai bàn tay ra nói: “Tôi còn cách gì nữa đây? Phải xem thứ kia là gì rồi tính tiếp!” Cả căn phòng rung lên một chập, cảm giác như chiếc thang máy bị kẹt giữa lưng chừng, đang rơi xuống từng chút từng chút một, tốc độ không nhanh lắm, cứ thụt một cái rồi lại dừng.

Mấy bộ áo giáp kia giống như những

người máy đã được bật công tắc khởi động, đứng thẳng dậy. Thoạt nhìn gai góc gồ lên lởm chởm, những mảnh giáp sáng lấp lánh toát lên sát khí ngùn ngụt là biết chúng chẳng phải thứ tử tế gì.

"Nhanh lên, nhân lúc bọn chúng còn chưa hoàn toàn khởi động!" Merkin rút súng ra, gí họng súng vào khe hở trên hàng rào, bắn quét một loạt đạn. Chỉ nghe "tinh tinh tinh tinh…" như thể những hạt trân châu rơi xuống khay ngọc, ánh lửa bắn tóe khắp phòng, đạn bắn vào đều bị bật tung ra, sém chút nữa chính bản thân y cũng bị thương.

Bị hai viên đạn sượt qua mặt, Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy má mình bỏng rát, gã vội kêu lên: "Giáp dày quá, không thủng

đâu, đừng phí đạn nữa.” Dứt lời, gã rút hai quả lừu đạn cuối cùng, ném vào trong hàng rào.

Sau tiếng nổ, chỉ thấy ba bộ áo giáp ở mé bên phải đã bị hất ngã ngửa, bụi đất mù mịt, nhưng tay chân vẫn không ngừng chuyển động, hiển nhiên không bị tổn thương gì lớn lắm. Trác Mộc Cường Ba hất tay xua bụi xung quanh mình, vừa ho sặc sụa vừa nói: “Đây là cái thứ gì vậy chứ, khục khục …”

Lúc này, hàng rào sắt cũng hoàn toàn mở ra, ba bộ áo giáp bên trái đã đứng thẳng lên bước tới. Chúng dường như cảm ứng được sự có mặt của Trác Mộc Cường Ba và Merkin, chầm chậm ngoảnh đầu lại phía hai người, phỏng chừng phần đầu bộ

áo giáp là một khối đặc ruột, không có khe hở nào, cũng không có lỗ mở cho mắt mũi tai miệng. Sau khi hướng mặt về phía Trác Mộc Cường Ba và Merkin, ở bên dưới vị trí vốn là cái miệng đột nhiên bắn ra mấy cây đinh dài, nhằm thẳng vào chỗ hai người. Lúc này, Merkin không hiểu đã phát hiện ra điều gì, vẫn đứng bần thần ra đó.

“Tránh ra!” Trác Mộc Cường Ba bổ tới, đè Merkin ngã lăn ra đất.

Mấy cái đinh bắn xuống sàn, hoa lửa bắn tóe. Trác Mộc Cường Ba nói: “Ông đần thối mặt ra đó nghĩ cái gì vậy?”

Merkin chỉ tay vào chỗ gã vừa ném lựu đạn nói: “Hình như có đường ra!”

Trác Mộc Cường Ba vội nhìn theo

hướng ấy, bức tường sau lưng mấy bộ áo giáp bị hất ngã ngửa ấy đã lung lay, trong các kẽ hở dường như có ánh sáng chiếu vào. Trác Mộc Cường ba ngạc nhiên thốt lên: “Bức tường này chỉ có một lớp mỏng thôi à!”

Hai người nhanh chóng tính toán, nếu ném một quả lựu đạn đã trông thấy ánh sáng chiếu vào, vậy chỉ cần ném thêm một hai quả nữa, nói không chừng có thể nổ ra một lối thoát. Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Nhanh lên!”

Merkin lấy lựu đạn ra, ngần ngừ nói: “Chỉ còn lại một quả cuối cùng thôi.”

Lúc này mấy bộ áo giáp bên trái dường như đã khóa chặt vị trí của Trác Mộc Cường Ba và Merkin, đang sải chân đi

thẳng tới, đồng thời, mấy bộ bị ngã ngửa ra dưới đất cũng đã ngồi dậy được.

Merkin nhắm vách tường có ánh sáng hắt ra, ném quả lựu đạn vào đó, lại một tiếng nổ nữa, bức tường đã bị phá ra một lỗ thủng đường kính chừng một mét. Ánh lửa đỏ rực từ bên ngoài chiếu vào gian phòng, mấy bộ áo giáp đã ngồi dậy được kia lại bị vụ nổ làm cho ngã lăn ra đất lần nữa.

“Nhanh lên!” Merkin xông thẳng lên, nhân lúc thân thể nặng nề của bộ giáp còn chưa kịp phản ứng, nhẹ nhàng lướt qua bên cạnh mấy bộ giáp ở mé trái, rồi lại nhảy luôn qua bộ giáp nằm ngang dưới đất, lao thẳng ra ngoài. Trác Mộc Cường Ba theo sát sau lưng y.

Vừa đến mép lỗ, Merkin chợt hét lên: “A!” Y không kịp dừng lại, vội quay người tóm lấy Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba chạy phía sau, tốc độ hơi chậm, vừa nghe Merkin kêu lên cũng vội vàng phanh két lại. Liền ngay sau đó, chỉ thấy chỗ áo trước ngực bị thắt lại, thì ra đã bị Merkin tóm vào rồi.

.

.

CON RỐI THÚ

.

Hai cánh tay Trác Mộc Cường Ba dang rộng, bàn tay vặn ngược bám vào mép lỗ hổng trên tường, Merkin bám vào vạt áo Trác Mộc Cường Ba, cả người lơ lửng giữa không trung. Bên ngoài lỗ hổng do

lựu đạn phá ấy không phải là đất bằng, mà là vách núi cheo leo, chẳng những vậy… bên dưới vách núi đó còn là dung nham đang sôi sùng sục!

Nham thạch nóng trông như chất keo chảy chầm chậm, ánh lửa đỏ rực cả không gian xung quanh, những tiếng "ùng ục ùng ục" vang lên liên hồi kỳ trận, thoạt nhìn như thể chỉ cách trong gang tấc, cũng không biết khoảng cách thực sự giữa hố lửa và chỗ bọn họ là bao nhiêu nữa, Merkin có cảm giác như mình bị ném vào một lò lửa rực cháy.

Trác Mộc Cường Ba vừa trụ vững được thân hình, còn chưa kịp kéo Merkin lên, thì bộ giáp phía sau gã dường như đã lấy được đà, hùng hục lao thẳng tới. Trác

Mộc Cường Ba đang chuẩn bị dồn sức ngả về phía sau, chợt liếc thấy bộ áo giáp đó, gã liền vội vàng buông một tay ra, lách người né tránh.

Bộ giáp đó không hãm được đà lao, cứ thế húc thẳng vào tường, làm sụt ra một mảng lớn nữa rồi rơi thẳng xuống dưới, một lúc lâu sau mới hóa thành một chấm nhỏ, chìm trong dòng dung nham nóng bỏng, không còn tăm tích. Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới nhận ra, hố dung nham bên dưới kỳ thực còn cách họ rất xa, chỉ là nhiệt độ ở trên này thôi cũng đã vượt quá sức chịu đựng của da người rồi.

Không để Trác Mộc Cường Ba thêm nhiều thời gian để suy tính ba bộ giáp ở

mé bên trái đều lần lượt chạy tới. Gã đã buông một tay ra, mà bờ tường chỗ tay còn lại đang bám vào cũng bắt đầu lung lay, có thể sập xuống bất cứ lúc nào, trước ngực lại đeo thêm Merkin, khiến gã phải hơi khom người ra phía trước. Gã có thể tránh được bộ giáp thứ nhất, nhưng hai bộ phía sau e rằng khó lòng thoát nổi.

Cũng may, đúng lúc này Merkin chợt buông tay thả mình rơi xuống, kế đó bám chặt vào mép vách đá cheo leo. Y đeo mình phía ngoài, nhìn rõ được tình huống xung quanh hơn Trác Mộc Cường Ba. Vách đá này hình dạng như cái lưỡi, đỉnh vòm phía trên cách bọn họ chừng bốn năm mét, cao bằng gian phòng kia. Vách

núi đen đúa lơ lửng phía trên đỉnh đầu như thể Thái Sơn áp đỉnh, khiến người ta có cảm giác nặng nề khó tả. Ở vị trí này, Merkin có thể nhìn rõ bốn mặt của gian phòng kia kỳ thực đều chỉ có một lớp tường mỏng. Cả gian phòng này giống như được đẽo từ khối đá buông phía trên xuống, vừa khéo nằm ngay mép bình đài hình dạng như cái lưỡi thè ra này. Bọn họ đã nổ nhầm bức tường, nếu cho nổ bức tường phía sau, hai người có thể trực tiếp ra ngoài bề mặt bình đài rồi. Lúc này, họ chỉ có thể bám vào mép bình đài, vòng qua vị trí của gian phòng đá.

Bên trong gian phòng, Trác Mộc Cường Ba thấy trước ngực nhẹ bẫng, áp lực giảm đi đáng kể, lập tức lộn người sang

một bên, tránh được bộ giáp nặng nề ục ịch. Bộ giáp kia chừng như cũng muốn giành lại, nhưng cơ hồ không thể vặn người, đành cứ thế bật người lên đè vào Trác Mộc Cường Ba dưới đất. Đã thấy bộ giáp đầu tiên tông đổ tường lao ra vách đá bên ngoài, Trác Mộc Cường Ba cũng biết thứ này cực kỳ nặng nề, liền lăn một vòng dưới đất tránh né, bộ giáp đập thẳng xuống, mặt đất rung lên bần bật.

Merkin ở bên ngoài hét lên: “Nhanh lên, xuống đây, vòng qua chỗ này là có thể leo lên được!”

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đang đối mặt với bộ giáp thứ ba. Gã cũng là kẻ tài cao gan lớn, bật người lên theo thế “Lý Ngư đả đỉnh”, kế đó chống tay lấy đà

nhảy qua đầu bộ giáp thứ ba, lúc ở trên không lại xoay người mượn lực, đạp một cái lên vai bộ giáp, rồi thả người trầm xuống, bám vào mép bình đài.

Những bộ giáp kia hình như rất sợ ánh lửa, không dám đến gần miệng lỗ, cứ chạy vòng vòng lung tung trong gian phòng như lũ nhặng cụt đầu. Trác Mộc Cường Ba và Merkin cẩn thận treo mình bên ngoài vách đá, từ từ dịch chuyển vào mé bên trong của bình đài hình cái lưỡi.

Bên dưới chính là hố dung nham nóng chảy hai người không dám lơ là.

Nhìn từ dưới lên, Trác Mộc Cường Ba phát hiện, ở mé bên ngoài bức tường có mấy lỗ hình vuông nhỏ, mỗi bề chừng mười xăng ti mét. Vị trí của mấy lỗ

vuông này hình như chính là chỗ các bộ giáp ngồi lúc đầu. Chẳng lẽ những lỗ hình vuông này và mấy bộ giáp trên kia có mối liên hệ gì đó?

Gã cũng không có thời gian nghĩ ngợi nhiều, hai người vòng qua gian phòng đá, leo lên bề mặt bình đài. Merkin chỉ vào bức tường trước mặt, nói: “Nếu chúng ta cho nổ bức tường này thì có thể thoát ra luôn rồi. Nếu anh không đoán sai số, bức tường này chắc cũng đã mở ra rồi.” Y ngẩng ngẩng đầu lên nhìn khe hở giữa bức tường và tầng nham thạch phía trên, hiển nhiên, bức tường này cũng giống như hàng rào sắt kia, có thể nâng lên trên.

Trác Mộc Cường Ba lại ngoảnh đầu nhìn

ra sau lưng, rốt cuộc bọn họ cũng thoát khỏi Cửu Cung biến, ở đầu kia của bình đài hình chiếc lưỡi này là một hang động, dưới ánh lửa hắt lên, chỉ thấy hai bên đều có một bức tượng, trông cổ phác mà trang nghiêm. Trác Mộc Cường Ba thoạt nhìn đã nhận ra, hai bức tượng này chính là Diệu thần giám thị công đức và tội ác trên thế gian, cùng với Trát Lạp, Thần bảo vệ của các chiến sĩ. Sâu bên trong hang động, thấp thoáng ánh lên những tia sáng màu vàng kim.

Trác Mộc Cường Ba chỉ mới nhìn lướt qua, Merkin đã ở đằng sau huých nhẹ vào cánh tay gã. Gã ngoảnh đầu lại, chỉ thấy y nói nhanh: “Này, không ổn lắm, đi thôi.”

“Ầm!” một tiếng, bức tường sau lưng hai người rung lên, bột phấn rơi lả tả, hiển nhiên là năm bộ giáp bên trong đang húc vào. Gã và Merkin đều cho rằng những bộ giáp ấy chỉ là cỗ máy vô tri, chẳng ngờ bọn chúng lại có thể khóa được vị trí của hai người ở cách một bức tường, còn biết phá tường xông ra. Cả hai tròn mắt ngạc nhiên nhìn nhau, không hẹn mà cùng quay người, chạy về phía hang động ở đầu bên kia bình đài hình cái lưỡi.

Vừa vào trong hang, hai người cùng lúc hít sâu một hơi, bầu không khí bên ngoài kia nóng bỏng mà vào đến trong này thì lạnh toát. Chỉ thấy đại điện điển nhã không màu mè này trông giống như La Hán đường ở những ngôi chùa bình

thường vậy, trên bệ đá dài cao chừng một mét có vô số tượng kim thân La Hán ngồi dựa lưng vào nhau. Những vị La Hán này lớn hơn người thường một chút, dáng ngồi ngay ngắn, hai mắt khép hờ, dung mạo hoàn toàn không khác gì người thật, đồng thời tướng mạo mỗi bức mỗi khác nhau.

Cổ nhân đã dùng cách tương tự trên hành lang có các cột sáng ở tầng trên cùng để lấy ánh sáng. Họ dựng vô số tấm gương đồng trong đại điện, ánh sáng đỏ rực của nham thạch nóng chảy được gương đồng phản xạ, biến thành những tia sáng vàng kim chói lọi. Những cột sáng đan nhau tạo thành một tấm lưới, bao phủ lên vô số tượng Phật tựa như một chiếc lồng

chụp khổng lồ. Những bức tượng kia vốn đã dát vàng dát bạc, được ánh sáng chiếu vào lại càng toát lên thần thái trang nghiêm, sống động như thật, tựa hồ như La Hán hạ phàm, Tôn Giả giáng thế.

Merkin ngước mắt quan sát, thấy những bệ đá dài ấy nối tiếp nhau san sát, bên trên toàn là tượng kim thân La Hán, số lượng phải lên đến hàng vạn, không khỏi tắc lưỡi nói: “Đây toàn là vàng ròng sao? Nhiều như vậy! Haha… chúng ta tìm được rồi! Chúng ta đến trước! Chúng ta đến trước rồi!”

Trước khi Merkin kịp hưng phấn đến nỗi ôm chầm lấy Trác Mộc Cường Ba nhảy cẫng lên, gã đã dội cho y một chậu nước lạnh vào đầu: “Sợ là ông phải thất vọng

rồi, đây không phải tượng Phật bằng vàng ròng, mà chỉ là tượng dát vàng thôi, xem đi…” Gã chỉ mấy pho tượng La Hán ở đằng xa, lớp vàng trên bề mặt đã bong tróc, lộ ra mầu nâu của bùn đất bên trong.

Trác Mộc Cường Ba bước lại gần, trên bức tượng ấy, không ngờ lại phát hiện đồ dệt may. Một ý nghĩ đáng kinh ngạc lóe lên trong đầu, gã vội vàng dùng ngón tay nhè nhẹ phẩy lên lướp bùn đất, quả nhiên, bên dưới lớp vải dệt đó, là một tầng vật chất dạng sừng khô cứng. Có thể khẳng định, đây là da người đã khô kiệt. Nhìn xa hơn một chút nữa, không sai, cả vạn pho tượng La Hán ở đây, kích cỡ tương đương nhau, đều chỉ lớn hơn

người thật một chút. Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc cũng khẳng định lại ý nghĩ trong đầu mình, gã kính cẩn đứng lên, nói với Merkin: “Tuy không phải tượng Phật bằng vàng ròng, nhưng còn quý giá gấp bội phần, những La Hán này, toàn bộ đều là nhục thân kim tượng đó!”

“Nhục thân kim tượng?” Merkin cũng chạy tới.

“Đúng thế,” Trác Mộc Cường Ba nhìn những bức tượng dát vàng đang ngồi xếp bằng trên bệ đá, thần thái nghiêm trang kính cẩn, chậm rãi tiếp lời, “không chỉ trong Mật giáo có ghi chép lại, mà cả Đại Thừa Hiển giáo cũng có cách làm tương tự. Một số vị cao tăng đại đức có tu vị Phật học đạt đến cảnh giới Đại Trí

Tuệ, sau khi tọa hóa, nhục thân không bị thối rữa. Người đời sau kính ngưỡng, liền mang thân thể không thối rữa ấy làm phôi, bên ngoài trét thêm bùn đất, rồi sơn son thếp vàng để cúng tế.”

Merkin biến sắc thốt lên: “Ý anh là, mỗi bức tượng ở đây …”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đúng, mỗi bức tượng La Hán kim thân ở đây, đều là nhục thân của một vị tiền bối đại sư sau khi tọa hóa.” Gã chợt nhớ lại những tượng nhục thân trong tư thế đứng ở Đảo Huyền Không tự, hiển nhiên, đây là mật pháp truyền thừa của các Mật tu giả.

Hai người xuyên qua đại điện xếp đầy kim thân La Hán, đi thẳng về phía trước, thấy một cánh cửa đá chặn ngang đường.

Trên cửa có vẽ một con rắn được trừu tượng hóa, Merkin bảo nó giống rồng, còn Trác Mộc Cường Ba lại cho rằng đây là Na Tháp, con rắn vô biên, Đa Cát ở thôn Công Bố cũng từng nhắc đến một truyền thuyết tương tự. Merkin lại bảo chưa chắc, đây đã là con rắn vô biên gì đó, cũng có thể là rắn thần trong tín ngưỡng của bộ tộc Qua Ba. Gần như trong tất cả mọi tôn giáo, hình tượng rắn đều có địa vị rất quan trọng. Trong tín ngưỡng cổ, rắn tượng trưng cho tính dục, vương quyền, trường sinh và những mối nguy không thể dự báo.

Cho dù thế nào, khi đối diện với cánh cửa đá cong tựa như màn hình chiếu phim cỡ lớn này, hai người cũng hiểu rõ,

chỉ dựa vào sức trâu hoặc chất nổ thì không thể nào mở nó ra được, cần phải xem cơ quan chốt lẫy ở đâu.

“Này, Cường Ba, lại đây mà xem!” Merkin chỉ vào miệng rắn đang ngoác rộng, ở chỗ chiếc răng sắc nhọn có một vết máu lờ mờ, lan dần lên phía trên rồi biến mất. Ở chỗ mắt rắn, những sợi tơ máu mờ mờ lại tản ra theo hình mắt lưới, khiến con mắt tròn ấy trở nên hung hăn dữ tợn lạ thường.

Trác Mộc Cường Ba đưa tay sờ vào mắt rắn, ở trung tâm nhãn cầu, một hình thoi dài hẹp có khe hở rất nhỏ với những bộ phận xung quanh. Những khe hở này khớp với đường nét trên bức phù điêu, không rờ tay vào thì khó lòng nhận ra

được.

Merkin dùng ngón tay phác một nét trên vị trí của mắt rắn, đoạn nói: “Anh xem, cấu tạo này có giống một cái huyết trì cỡ nhỏ không?”

Nét mặt Trác Mộc Cường Ba đổi sắc, gã khe khẽ gật đầu. Merkin nói đúng, hút máu ở chỗ răng rắn, lan dần đến mắt rắn, đích thực rất giống một huyết trì. Bên này, Merkin bắt đầu hành động, ý rút dao ra, nhấn đầu mũi dao lên ngón tay mình, lẩm bẩm nói: “Có khi máu của tôi lại dùng được.”

Mũi dao đâm nhẹ vào, một giọt máu nhểu ra, Merkin đặt ngón tay vào chỗ răng rắn. Giọt máu chảy ra khỏi đầu ngón tay liền bị ống hút bên trong răn rắn chầm chậm

hút vào. Huyết trì cỡ nhỏ này không cần nhiều máu lắm, Merkin chỉ khẽ nhấn ngón tay một cái, răn rắn đã không hút thêm máu nữa. Không lâu sau, từng sợi từng sợi tơ máu bắt đầu lan đến gần mắt rắn, rồi men theo vòng ngoài vươn dần vào bên trong, khi những sợi tơ máu rẽ nhánh chạm vào con ngươi hình thoi bên trong nhãn cầu, chỉ nghe "tách" một tiếng rất nhẹ, con ngươi ấy liền thụt vào bên trong. Đồng thời, dường như một lớp màng được mở ra, chính giữa con mắt lộ ra một cái lỗ nhỏ hình thoi màu đen, chỉ lớn hơn đầu ngón tay một chút, ngoài ra, toàn bộ đại điện đều không có gì thay đổi.

"Đây là cái gì vậy?" Nhìn cái lỗ nhỏ

hình thoi ấy, hai chân mày Trác Mộc Cường Ba nhíu lại, hiển nhiên tác dụng của huyết trì này chỉ là mở ra một cái lỗ nhỏ. Từ độ sâu của cái lỗ nhỏ này, có thể thấy cần phải cắm thứ gì đó vào, họa may mới khởi động được cơ quan.

Merkin thấy cái lỗ nhỏ hình thoi ấy thì mừng ra mặt, cười cười nói: “Đây là lỗ khóa, cần có khìa khóa mới mở được, chúng ta có chìa khóa!” Y thấy Trác Mộc Cường Ba đần mặt ra, hoang mang không hiểu gì, liền lặp lại lần nữa: “Chỉ chúng ta mới có chìa khóa.”

“Chìa khóa?” Trác Mộc Cường Ba càng thêm ngờ vực, gã chưa bao giờ nhớ là mình có chìa khóa gì, rốt cuộc Merkin đang nói đến thứ gì vậy?

Ngay sau đó, Merkin liền giải đáp mối nghi hoặc của gã. Y thò tay vào sâu trong áo, lấy ra một thanh kiếm đồng nhỏ, gần như giống hệt với thanh kiếm gia truyền của Trác Mộc Cường Ba.

Vừa nhìn thấy kiểu dáng và hoa văn khắc trên thanh kiếm, Trác Mộc Cường Ba cả kinh thốt lên: “Đây là…” Đồng thời, phản ứng đầu tiên của gã cũng chính là lần tìm thanh kiếm đồng trên người mình.

.

BÍ MẬT CỦA CHÌA KHÓA

.

Merkin cầm thanh kiếm đồng nhỏ trông như chiếc thập tự giá sáng lấp loáng, nhìn thẳng vào mắt Trác Mộc Cường Ba nói: “Đây chính là chìa khóa! Đây là thứ

gia tộc nhà anh truyền qua không biết bao nhiêu đời, thứ mà dù trong trường hợp nguy hiểm nhất cũng tuyệt đối không thể đánh rơi, vậy mà anh lại không biết nó dùng để làm gì ư?”

Trác Mộc Cường Ba cũng lấy ra thanh kiếm đồng nhỏ giấu ở túi áo trong của gã ra. Hai thanh kiếm gần như giống hệt nhau, chỉ khác ở chỗ, chuôi kiếm của Trác Mộc Cường Ba là con Tỳ hưu ba sừng, bên dưới là bốn con thú sư tử, rồng, hổ, đại bàng, còn chuôi kiếm của Merkin lại khắc thành hình Kỳ lân, bên dưới là bốn con quỷ Si, Mị, Võng, Lượng.

Hai thanh kiếm đồng đặt cạnh nhau, kích cỡ giống hệt, chất liệu giống hệt, công

nghệ giống hệt, chỉ cần nhìn lướt qua, bất cứ ai cũng có thể khẳng định hai thanh kiếm đồng này được làm ra ở cùng một nơi, cùng một thời điểm, thậm chí là bởi cùng một người thợ. Trác Mộc Cường Ba nhìn chằm chằm vào chúng, cơ hồ vẫn không dám tin vào mắt mình: “Đây là chìa khóa ư? Ông lấy ở đâu ra vậy?”

Merkin nghi hoặc nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Giống anh thôi, đều là các tiền bối trong gia tộc truyền thừa xuống, chẳng lẽ anh thật sự không biết? Mặc dù anh không nói gì với những người trong nhóm của mình, nhưng tôi thấy anh coi trọng nó như vậy, cứ tưởng anh đã biết thanh kiếm đồng này là gì rồi chứ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi coi trọng

nó, chỉ vì nó là vật truyền thừa của gia tộc thôi. Trước nay tôi vẫn luôn nghĩ rằng, nó chỉ là một vật có ý nghĩa lịch sử đối với gia tộc mình.”

Merkin nghiêm nét mặt lại nói: “Đã vậy thì để tôi nói cho anh biết, chiếc chìa khóa này không chỉ là tượng trưng cho truyền thừa lịch sử, quan trọng hơn, nó là một sự chứng nhận đối với huyết thống và thân phận, mà quan trọng nhất, nó là một chiếc chìa khóa! Bao đời nay, gia tộc chúng tôi vẫn truyền lại cho đời sau rằng, không có chìa khóa này, cho dù có tìm được thần miếu cũng không thể mở được kho báu cuối cùng. Có điều, theo như truyền thừa của gia tộc chúng tôi, lẽ ra chỉ có một chiếc chìa khóa mới đúng.

Tôi cũng lấy làm lạ, không hiểu tại sao anh cũng có một chiếc? Vả lại, hai chiếc chìa khóa này tuy rằng hình dạng tương tự, kỹ thuật chế tác cũng giống nhau, nhưng vẫn có những điểm khác biệt rõ rệt.”

Tâm tư Trác Mộc Cường Ba lúc này đang cuộn lên những đợt sóng lớn, vô số ý nghĩ cũng dâng trào lên trong óc gã. Trong gia tộc không hề lưu lại bất cứ ghi chép nào liên quan đến chiếc chìa khóa này, cha gã cũng không nhắc nhở gì đặc biệt, nhưng các trưởng lão thôn Công Bố lại nhận định gã là Thánh Sứ… Merkin là hậu nhân của Tây Thánh Sứ, vậy còn bản thân gã…? Rốt cuộc chuyện này ẩn chứa bí mật gì? Truyền thừa nghìn năm,

rốt cuộc bị đứt đoạn từ khi nào? Đoạn lịch sử thất lạc ấy sao lại bị vùi chôn trong dòng chảy hỗn loạn của thời không? Thân phận của gã rốt cuộc là gì? Gia tộc của gã khởi nguồn từ đâu? Gã và Bạc Ba La thần miếu này có quan hệ như thế nào? Các trưởng lão thôn Công Bố nói gã sẽ thức tỉnh? Gã vốn chỉ muốn tìm Tử Kỳ Lân thôi mà, sau lại biến thành như vậy?

Merkin không phát hiện ra tâm trí Trác Mộc Cường Ba lúc này đang rối tơ vò, chỉ thấy ánh mắt gã hơi đờ đẫn, liền khẳng định: “Nếu vậy, chắc chắn anh cũng không biết phải mở cái chìa khóa này ra như thế nào rồi, đúng không?” Dứt lời, y liền ở trước mặt Trác Mộc Cường

Ba, cầm chuôi thanh kiếm đồng ấy vặn vẹo mấy cái, cũng không biết là ấn vào những chỗ nào, thoắt cái chuôi kiếm đã mở ra. Bên trong chuôi kiếm là một ống kim loại, miệng ống xòe rộng ra như cái bát. Chỗ miệng bát tuy đã được chà xát cho sạch, nhưng vẫn còn vương lại vết máu, một hai vệt đã chuyển thành màu xanh lục, không biết đã có từ mấy trăm năm trước. Nhìn chuôi kiếm đã mở hẳn ra, Merkin mới nói: "Tôi có thể khẳng định với anh, đây là một chiếc chìa khóa không thể phục chế, anh nhìn những ký hiệu totem chạm trổ trên thân kiếm đi, chúng không chỉ là những biểu tượng, mà thực ra là lò xo có thể co duỗi được. Bên trong chiếc chìa khóa này, cũng là một huyết trì cỡ nhỏ, chỉ cần một giọt máu…

một giọt thuần huyết!”

Trước cặp mắt chăm chú của Trác Mộc Cường Ba, Merkin bóp nhẹ vết thương vẫn chưa khép miệng trên đầu ngón tay, lại một giọt máu nữa nhỏ vào cái lỗ nhỏ hình miệng bát. Một loạt tiếng “tách tách tách” rất nhẹ như sâu phá kén vang lên. Cùng với những âm thanh ấy, những hình chạm nổi trên thân kiếm lại bật ra những hình trụ tròn, to thì bằng đầu đũa, nhỏ thì như tăm xỉa răng. Không chỉ thế, xung quanh những hình trụ tròn ấy, lại bật ra những mũi gai nhọn li ti, trên thân mũi gai lại bật ra tiếp rất nhiều những răng nhọn nhỏ như sợi lông, hai bên răng nhọn ấy dường như cũng bật ra những sợi nhỏ hơn nữa, mắt thường không thể nào phân

biệt nổi, đại khái chỉ có thể trông thấy trên bề mặt răng nhọn phủ một lớp màng như tơ nấm mốc mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt, kinh ngạc thốt lên: “Đây là…?”

Merkin nói: “Không cần nhìn kỹ thế đâu, chỗ nhỏ nhất phải dùng đến kính hiển vi phóng đại một trăm lần mới phân biệt được cơ. Chúng tôi có lý do để tin rằng, những sợi lông nhỏ li ti này đều là răng cưa của chìa khóa, nó là chìa khóa duy nhất ứng với những lỗ nhỏ ở vách bên trong cái lỗ hình thoi này.”

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát, đoạn nói: “Cho dù là vậy, với công nghệ ngày nay, muốn phục chế một chiếc chìa khóa như vậy chắc cũng không phải quá

khó chứ?”

Merkin cười khẩy, nói: “Anh nghĩ đơn giản quá rồi, đầu tiên phải dồn nén vô số răng chìa khóa thành một vật thể hình thoi, đồng thời lợi dụng một lực nào đó để khiến những răng chìa khóa này hoàn toàn bật ra. Chẳng những vậy, còn giữ được cả nghìn năm không hề hư hao tổn hại chút nào. Theo tôi được biết, trình độ khoa học công nghệ hiện nay vẫn chưa làm được điều đó đâu. Gia tộc chúng tôi đã làm thống kê, phần bật ra này chiếm một nửa thể tích chiếc chìa khóa, nhưng diện tích bề mặt lại bằng một trăm ba mươi lần diện tích bề mặt chiếc chìa khóa ban đầu.”

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên hỏi:

“Bọn họ làm cách nào vậy?”

Merkin đáp: “Sinh vật, giống như huyết trì vậy. Chúng ta có thể nói thế này, toàn bộ chiếc chìa khóa giống như một thể sống có vỏ ngoài bằng kim loại. Bên trong chìa khóa này có dấu vết của sự sống, tổ tiên của tôi đoán đó là một loại khuẩn niêm hợp hoặc chân khuẩn gì đó, phạm vi sinh tồn của chúng giới hạn ở bên trong chiếc chìa khóa này. Quan hệ của chúng và chìa khóa, cũng giống như san hô với rặng đá san hô vậy. Đồng thời, khi được máu tươi kích hoạt, chúng sẽ sinh ra lực hướng ngoại rất mạnh, làm các răng chìa khóa bật ra ngoài.”

Nhìn vẻ mặt ngạc nhiên của Trác Mộc Cường Ba, Merkin lại mỉm cười nói

tiếp: “Không chỉ có vậy, loại sinh vật này kén chọn máu nữa, cũng giống như bộ phận kết hợp của thụ thể(38) trong hệ thống miễn dịch ở cơ thể người vậy. Tôi đoán, có lẽ đã đi sâu vào phạm trù gene rồi.”

Trác Mộc Cường Ba không hiểu đống thuật ngữ chuyên ngành Merkin vừa xổ ra, lại thắc mắc: “Thế nghĩa là sao?”

Merkin giải thích: “Tức là, ngoại trừ tôi và những người mang huyết thống trực hệ trong gia tộc, máu của người khác hoàn toàn không có tác dụng gì với nó.”

Thấy hai mắt Trác Mộc Cường Ba lại trợn tròn lên, Merkin nghiêm túc nói: “Chúng tôi đã thực nghiệm rất nhiều lần, sự thực chứng minh, ngoài máu của

những thành viên nam còn sống trong gia tộc, máu hay chất lỏng nào khác trên cơ thể của bất cứ ai cũng hoàn toàn không có chút hiệu quả nào.” Y thoáng ngập ngừng một chút, rồi tiếp tục giải thích: “Sở dĩ tôi nói đã liên quan đến phạm trù gene, là vì cho dù thành viên nam giới trực hệ trong gia tộc chúng tôi, không phải người nào cũng có thể làm chiếc chìa khóa này bật ra được. Cha tôi là một ví dụ, ông ấy không thể làm chìa khóa bật ra, đến đời tôi, máu của tôi lại làm được, vì vậy…”

“Di truyền cách đời!” Trác Mộc Cường Ba lại biến sắc mặt.

“Đúng vậy,” Merkin gật đầu nói: “Chúng tôi cũng nghĩ thế, thông qua việc kết hợp

với cá thể khác giới, một số gene di truyền có thể lặn hoặc trội, khiến cho trong gia tộc tôi cũng có người này người nọ, nhiều trường hợp dù là huyết thống trực hệ cũng không thể làm chìa khóa này bật mở ra được.”

Trác Mộc Cường Ba nén cảm giác ớn lạnh trong lòng xuống, lẩm bẩm: “Di truyền, cổ độc, Đông Tây y kết hợp…”

Merkin gật đầu lia lịa nói: “Đúng, đúng, tôi cũng cho rằng đây là một phương thức vận dụng cổ độc của người Qua Ba. Thật khó tin là trình độ sử dụng cổ độc của họ đã đến giai đoạn nghiên cứu lợi dụng gene di truyền rồi.” Y vừa dứt lời, chợt vang lên tiếng “xẹt xẹt xẹt xẹt”, sau đó những răng chìa khóa bật ra lại rụt trở

về, tốc độ cực nhanh, chỉ chớp mắt vài cái chìa khóa đã trở lại hình dạng thanh kiếm đồng như lúc ban đầu.

Trác Mộc Cường Ba không kìm được, đưa mắt liếc nhìn y. Merkin lại nói: "Chúng tôi cho rằng, trong máu của những thành viên nam có gene trội trong gia tộc mình có một loại hoạt chất đặc biệt. Đối với thứ sinh vật bên trong chìa khóa, loại hoạt chất này giống như thuốc kích thích vậy. Hoạt chất trong máu có thể khiến sức lực của chúng tăng lên gấp bội, đủ để làm bật ra các răng chìa khóa. Sau khi hoạt chất này tiêu hao hết, chúng sẽ tự động rút trở về." Không lâu sau đó, lại nghe "tách" một tiếng, lỗ nhỏ hình thoi bên trong mắt rắn lại đóng lại, con

ngươi cũng bật trở ra, mọi thứ đều khôi phục trạng thái ban đầu.

“Hả?” Merkin quay sang chỗ mắt rắn, hân hoan kêu lên: “Xem ra nguyên lý của lỗ khóa này cũng giống như chìa khóa, lợi dụng hoạt chất trong máu của tôi làm nguồn động lực.”

Trác Mộc Cường Ba bắt đầu nôn nóng, gã giục giã: “Đừng nói nhiều nữa, cho chìa khóa vào rồi thử xem sao, để xem sau cánh cửa này rốt cuộc có thứ gì?”

Máu ở đầu ngón tay Merkin đã khô, y bèn chọn một ngón khác, luôn miệng nói: “Được rồi, được rồi.” Răng rắn hút máu, mắt rắn mở ra lỗ nhỏ hình thoi, Merkin cắm thanh kiếm đồng vào trong. Trác Mộc Cường Ba bây giờ mới phát hiện, lỗ

mở hình miệng bát ở chuôi kiếm có thể uốn cong. Merkin hướng miệng bát lên phía trên, nhểu vào một giọt máu, sau đó chăm chú lắng nghe động tĩnh bên trong lỗ khóa. Sau một loạt tiếng "tách tách", y cho rằng đã được rồi, liền bắt đầu chuyển động phần chuôi của chiếc chìa khóa hình thập tự giá.

Dần dần, sắc mặt Merkin bắt đầu biến đổi, từ hân hoan trở nên nghiêm trọng, từ nghiêm trọng trở nên nặng nề, cuối cùng thì nhăn mặt cười khổ với Trác Mộc Cường Ba: "Không đúng, không xoay được."

Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở: "Liệu có phải cắm ngược không?" Dù sao thì cả bốn mặt của chiếc chìa khóa đều có thể

hướng lên trên.

Merkin khẳng định: “Không đâu, anh xem…” Y chỉ vào thanh ngang trên chuôi kiếm, nói: “Theo như tổ tiên tôi truyền lại, chỗ này hướng lên trên là đúng rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lẳng lặng gật đầu, thanh ngang đúng là đã hạn chế chìa khóa chỉ có thể cắm vào theo hướng này. Gã lại nói: “Hay là, để tôi thử xem?”

Merkin đành ủ rũ gật đầu: “Cũng được.”

Trác Mộc Cường Ba cầm thanh kiếm đồng gia truyền trên tay, nghĩ mãi không hiểu nổi, tại sao thứ này lại thành ra một chiếc chìa khóa? Gã cẩn thận quan sát vị trí Merkin vặn ra ở chuôi kiếm, rồi lại nhìn thanh kiếm trên tay mình, chẳng thấy kẽ hở nào, căn bản không nhìn ra chỗ nào

có thể vặn mở được. Gã thử vặn qua vặn lại một hồi, song đều vô hiệu. Merkin đứng bên cạnh thấy vậy liền lên tiếng: “Không đúng, không phải làm vậy.” Nói đoạn, y giật lấy thanh kiếm nhỏ trên tay Trác Mộc Cường Ba, bảo gã: “Có mấy chỗ này, yêu cầu thủ pháp phải khéo léo.” Chỉ thấy y ấn ấn, xoay xoay lên đầu, mình và chân con Tỳ hưu, không hiểu làm cách nào mà đã mở ra được. Cũng giống như chìa khóa của Merkin, chuôi kiếm mở ra xong, bên trong là một ống kim loại, miệng ống loe ra như miệng bát, cũng có vết máu, đã chuyển sang sắc xanh lục.

Nhìn những vết máu ấy, ánh mắt Merkin nhìn Trác Mộc Cường Ba càng thêm nghi

hoặc, ý tứ rất rõ ràng, rành rành tổ tiên nhà anh cũng biết cách sử dụng chiếc chìa khóa này, tại sao đến đời anh lại quên hoàn toàn như vậy? Trác Mộc Cường Ba cũng chỉ biết lắc đầu, tỏ ý mình chẳng biết gì cả. Merkin kéo kéo chiếc chìa khóa của y, thời gian chưa hết nên vẫn chưa rút ra được. Y đưa con dao cho Trác Mộc Cường Ba, ý bảo gã thử xem máu gã có thể làm chìa khóa bật ra hay không.

Trác Mộc Cường Ba có chút thấp thỏm bất an, lúc mũi dao rạch vào đầu ngón tay, tay gã hơi run lên, một giọt máu nhểu xuống. Gã cơ hồ không dám tin vào mắt mình, chiếc chìa khóa trong tay gã cũng "tách tách tách" biến đổi, thân kiếm bật

ra những gai nhọn tua tủa, trên những gai nhọn ấy lại bật ra những mũi gai nhỏ hơn, hình dạng cuối cùng trông như một cây thông Noel.

Merkin mỉm cười quan sát quá trình biến đổi, lẩm bẩm nói: “Tôi bảo rồi mà.”

Trác Mộc Cường Ba chỉ khe khẽ lắc đầu, sao lại thế này nhỉ? Cha có biết hay không? Ông biết nhưng không nói với mình, hay là bản thân ông cũng không biết? Không, cha cũng không biết, từ thái độ của ông lúc giao chiếc chìa khóa này cho mình chắc chắn là cha không biết gì cả. Gia tộc nhà mình, đã để sự việc này chìm vào quên lãng từ khi nào vậy? Hậu nhân của Thánh sứ, không ngờ mình cũng là hậu nhận của Thánh sứ!

Một lát sau, Merkin rút chiếc chìa khóa của y ra, trong khi hai người chờ chiếc chìa khóa của Trác Mộc Cường Ba hoàn nguyên trạng thái ban đầu, mắt rắn cũng đã đóng lại.

Cuối cùng, chìa khóa trong tay Trác Mộc Cường Ba cũng đã thu vào, gã thầm hít sâu một hơi, dùng máu mình mở mắt rắn ra, rồi cắm chìa khóa vào, nhỏ một giọt máu, sau đó chầm chậm xoay chuyển chuôi kiếm trong ánh mắt chăm chú và đầy kỳ vọng của Merkin. Một lần, hai lần… ánh mắt nóng bỏng của Merkin từ từ trở nên ảm đạm, Trác Mộc Cường Ba ủ rũ ngoảnh lại, lắc đầu, tỏ ý vẫn không xoay được. “Không thể nào!” Merkin cuống lên. “Không thể nào! Sao cả hai

chiếc chìa khóa đều không mở ra được?”

So với Merkin, Trác Mộc Cường Ba còn bình tĩnh hơn, gã giải thích: “Nếu tôi không lầm, chắc hẳn còn một chiếc chìa khóa nữa, đừng quên, bấy giờ sứ giả đã mang ra ba món tín vật, chia ra đưa cho ba người khác nhau. Nếu tôi và ông mỗi người đều có một chiếc chìa khóa, vậy hẳn phải còn một chiếc chìa khóa thứ ba nữa.”

Merkin thất vọng nói: “Ý anh là… chỉ có chiếc chìa khóa thứ ba kia mới mở được cánh cửa này?”

Merkin không cam tâm chút nào, nghe thấy chìa khóa của Trác Mộc Cường Ba thu trở về trạng thái ban đầu, y lại nói: “Thử lại lần nữa, thử lại lần nữa xem

sao!”

Đáp ứng yêu cầu của Merkin, Trác Mộc Cường Ba lại thử thêm lần nữa, sau đó Merkin cũng thử lại một lần, nhưng rất rõ ràng, chìa khóa của họ đều không mở được cánh cửa đá dày nặng này. Merkin lại rút chìa khóa ra, nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt gần như tuyệt vọng, nói bằng giọng van lơn: “Anh thử lại lần nữa xem sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có lẽ số mệnh đã định sẵn chúng ta không thể đến được nơi sâu nhất của Bạc Ba La thần miếu, ông hà tất phải cưỡng cầu làm gì?”

“Vậy bây giờ tính sao đây? Chúng ta bị kẹt ở đây rồi? Không thấy gì cả, không tìm được gì cả, chỉ bị kẹt cứng ở đây chờ

chết? Không! Tôi tuyệt đối không chấp nhận!” Merkin vung tay giằng lấy chìa khóa của Trác Mộc Cường Ba, nhét vào lỗ khóa rồi tóm ngón tay gã nặn máu ra, hai người nhìn giọt máu từ từ biến mất trong miệng ống loe ra.

Vốn dĩ hai người cũng không ôm nhiều hy vọng lắm, nhưng đúng lần này, giọt máu vừa nhểu xuống, sau một loạt tiếng “tách tách tách”, đột nhiên có thêm một âm thanh khác, nghe như tiếng đàn đứt dây hay bảo kiếm rời vỏ, nhẹ mà rất rõ. Liền ngay sau đó, lại vang lên tiếng vật nặng rơi xuống đất, tiếng bánh răng, tiếng trục quay, tiếng ma sát kèn kẹt hòa trộn vào nhau. Không cần chuyển động gì thêm, mắt rắn đã tự xoay tròn, lỗ khóa

xoay cùng với chìa khóa, cả con rắn khổng lồ chạm trổ trên cánh cửa như thể sắp sống dậy, một vài đường vân thụt vào, một số đường vân khác lại nổi gồ lên. Tiếp đó, cả gian đại điện bắt đầu thay đổi, bệ đá bên dưới kim thân của các vị tiền bối bắt đầu chuyển dịch vị trí, tiến trước lùi sau, hoặc sang trái hoặc sang phải, tạo thành một thứ âm thanh hỗn tạp. Trong đại điện này, duy chỉ có hai người đàn ông đang trợn tròn mắt há hốc miệng trước cánh cửa đá là không phát ra bất cứ âm thanh nào.

.

.

BÁU VẬT NHÀ PHẬT

.

Trong đầu hai người đều đang thắc mắc cùng một vấn đề, tại sao hai lần trước không được, mà lần này lại thành công như thế? Ngay sau đó, cả hai đều hiểu ra. Hai lần trước, họ dùng máu của một người để mở lỗ khóa và nhỏ vào chìa khóa, còn lần này, lại dùng máu của Merkin khiến mắt rắn mở ra, sau đó cắm chìa khóa của Trác Mộc Cường Ba vào, trong chìa khóa lại nhỏ máu của Trác Mộc Cường Ba. Phỏng chừng, phải đồng thời sử dụng máu của cả hai người, mới có thể phát huy được tác dụng thực sự.

Trác Mộc Cường Ba còn nghĩ xa hơn, mấu chốt không phải ở chìa khóa, cả hai chiếc chìa khóa ấy chỉ là vật dẫn, máu của hai người mới là thứ có tác dụng

thực sự. Hai dòng máu thuần chủng đã truyền thừa hơn nghìn năm của các vị Thánh sứ. Bấy giờ, họ mới ngộ ra được ý nghĩa thực sự của hàng chữ "một người có huyết thống thuần chủng" được khắc nổi bật trên cánh cửa lớn Bạc Ba La thần miếu.

Chỉ thoáng sau, bố cục của gian đại điện đã hoàn toàn biến đổi, đồng thời thân rắn trên cánh cửa cũng gồ lên vô số vảy, dưới bụng mọc thêm chân có móng vuốt, trông không còn giống rắn nữa … mà hơi giống … một con rồng?

Chỉ có điều, sau màn chấn động ấy, cánh cửa trước mặt họ vẫn đóng chặt. Trác Mộc Cường Ba khẽ lay nhẹ, rút chìa khóa ra. Vẫn là Merkin nhanh mắt hơn, y

chỉ tay vào cây cột mới xuất hiện ở chính giữa đại điện, hỏi: “Đó là cái gì vậy?”

Hai người đến gần cây cột, chỉ thấy bốn mặt cây cột hình vuông mỗi cạnh dài chừng hai mét này đều có bậc thang, trên đỉnh hình như khoét rỗng, không gian có thể chứa được người. Hai người quyết định leo lên xem sao.

Cây cột đá này được thả từ đỉnh vòm của đại điện xuống, Merkin lên trước, phát hiện ở giữa cây cột là một trụ kim loại đường kính khoảng nửa mét. Một vòng xung quanh trụ kim loại ấy có thể đứng được năm sáu người. Sau đấy, Trác Mộc Cường Ba cũng leo lên, Merkin cười lớn nói: “Ha ha, thì ra cánh cửa kia chỉ là vật che mắt, ai mà ngờ được lối vào thực

sự lại ở chính giữa đại điện chứ, nếu không rõ chân tướng, cứ cố cho nổ hoặc phá hoại cánh cửa đá kia, nói không chừng phía sau chỉ là toàn là đá núi mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba vừa đứng vững, chưa kịp nói gì, cột đá đã được trụ kim loại ở giữa dẫn động, chầm chậm dâng lên. Thấy cột đá vẫn tiếp tục dâng cao, Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ, chỉ sợ khi cột đá này trở lại vị trí ban đầu, dù là ai đến được đây, cũng sẽ chỉ nghĩ cách phá hoại cánh cửa kia hoặc đào sâu xuống dưới mà thôi. Có kẻ nào nghĩ ra được việc đào lên phía trên mấy chục mét chứ?

Dọc đường, có một quãng hoàn toàn tối

đen, tuy rằng khoảng cách rất ngắn, nhưng trong không gian tối đen kín mít ấy, Trác Mộc Cường Ba vẫn cảm thấy ngạt thở. Không gian nhỏ hẹp này rõ ràng không đủ dưỡng khí cho hai người, đúng vào lúc cảm giác hoảng loạn manh nha xuất hiện, thì bọn họ đến được tầng trên. Thứ đầu tiên đập vào mắt hai người, là ánh sáng!

Ánh sáng này khác với thứ ánh sáng ở bên dưới, không phải sắc đỏ của dung nham và màu vàng cam của những pho tượng dát vàng, mà là một thứ ánh sáng mạnh đến chói mắt. Ánh sáng xuất hiện quá bất ngờ, quá mạnh mẽ, đến nỗi Trác Mộc Cường Ba và Merkin vừa ra khỏi vùng tối tăm không thể không giơ tay

chắn trước mắt, quan sát hoàn cảnh xung quanh qua những kẽ ngón tay.

Qua kẽ ngón tay, tròng mắt họ dần dần mở to, không phải vì bị ánh sáng mạnh kích thích như lẽ thường… Trước mắt họ lúc này đây, toàn là những thứ đủ khiến những người bình thường phát điên phát rồ… Báu vật!

Cột đá càng lúc càng dâng cao, số lượng báu vật đập vào mắt họ cũng tăng lên theo cấp số nhân, không còn nghi ngờ gì nữa, chỉ thấy vô số quầng sáng rực rỡ chói mắt, tựa như cầu vồng tan vào dòng nước cuồn cuộn, cơ hồ muốn vươn mình thoát ra khỏi những báu vật kia, chảy tràn đi khắp chốn.

Không gian rộng mở, lượng ôxy trong

không khí cũng tăng lên, Trác Mộc Cường Ba hít vào một hơi, cả người liền nhẹ bẫng như thể muốn bay lên. Gã cũng từng nghe truyền thuyết về châu quang bảo khí, tương truyền trên bền mặt những món châu báu thực sự quý hiếm đều có một tầng linh khí, dù bị chôn vùi dưới lòng đất sâu, những món báu vật ấy vẫn phát ra ánh sáng rực rỡ, nhưng gã chưa từng gặp báu vật nào như thế. Cho dù trước đây, cũng từng có người nhờ gã cầm hộ những viên bảo thạch trị giá hàng chục triệu, nhưng trong mắt gã, đó chẳng qua cũng chỉ là mấy viên đá có màu sắc đặc biệt một chút mà thôi. Nhưng mỗi một món báu vật ở đây đều tỏa ra thứ ánh sáng lóa mắt, khiến Trác Mộc Cường Ba thậm chí không biết nên hình dung những

gì gã đã nhìn thấy như thế nào nữa, cảm tưởng như trên bề mặt mỗi món phẩm vật ở nơi này đều phủ một lớp chân khuẩn có thể phát ra ánh sáng huỳnh quang, hoặc trên bề mặt kim loại mọc chi chít những sợi lông mao phát quang vậy. Thứ ánh sáng đó mới đầu thì hơi chói mắt, nhưng chỉ thoáng sau gã đã phát hiện ra nó rất dịu dàng, chập chờn rung động, khiến ánh mắt người ta bất giác bị hút chặt không rời.

Merkin há miệng, hít thở từng ngụm không khí lớn. Đứng trước cả một kho báu mênh mông, y đột nhiên không biết mình nên cười hay nên rơi nước mắt, chỉ đờ người ra, cặp mắt đã bị ánh sáng các loại báu vật chiếm giữ, đầu óc hoàn toàn

rỗng không. Đây mới thực sự là một gian đại điện huy hoàng rực rỡ. Ở nơi này, mặt sàn không biết được dát lên một lớp vàng mỏng, hay là những viên gạch bằng vàng ròng dày nặng nữa. Mỗi cây cột trong đại điện đều bọc một lớp áo vàng, điêu khắc hình trồng hình phượng giữa mây lành, ngay cả bốn bức tường và đỉnh vòm, cũng được bao phủ trong sắc vàng kim chói lóa.

Trước mắt hai người, là một hàng Phật tháp được xây bằng gạch xương, rất đậm đà bàn sắc dân tộc Tạng, mỗi tháp cao chừng một mét, bệ tháp và đỉnh tháp đều đúc bằng vàng ròng, thân tháp còn có một vành đai bằng vàng, đỉnh tháp khảm các loại bảo thạch, mỗi viên to như mắt

rồng. Gạch xương màu trắng điểm xuyết trên ánh sáng màu vàng, trông như một hàng vệ binh hiên ngang chỉnh tề. Thân tháp đều mở ra, tạo thành một am thờ nhỏ, bên trong đặt các tượng Phật vàng lớn nhỏ, tạo hình khác nhau. Đằng sau nhưng Phật pháp này là một số đồ trang trí bằng vàng. Họ có thể thấy tượng vàng của thập đại niên thần, một thứ trông như cái giường lớn kiểu cổ của Trung Quốc, cũng bằng vàng ròng, chất đầy ngọc ngà châu báu. Ngoài ra, còn một cái tủ bằng vàng trông như quan tài, điêu khắc thành hình một động vật họ chó. Xa hơn chút nữa, là những tượng Phật kích cỡ lớn hơn. Đáng chú ý nhất, phải kể đến hai bức tượng cỡ đại cao ít nhất cũng tầm bốn mét ở chính giữa đại điện, thoạt nhìn

không giống tượng Phật, mà là một nam một nữ. Người nam tướng mạo trang nghiêm oai vệ, toát lên khí thế của kẻ ngạo thị thiên hạ, còn người nữ lại đoan trang từ ái, bờ môi hơi nhếch lên tựa như nụ cười của nàng Monalisa.

Trác Mộc Cường Ba lập tức bị hai pho tượng vàng lớn nhất này thu hút, đây nhất định là tượng vàng cao ba trượng của Tạng vương Tùng Tán Can Bố và công chúa Văn Thành mà sách sử ghi chép. Đơn vị đo lường thời đó và ngày nay có sự sai biệt nhất định, nhưng hai bức tượng này cũng xứng danh là những bức tượng vàng ròng lớn nhất thế giới rồi.

Ánh mắt Merkin lại hoàn toàn bị hút vào đống báu vật đặt trên thứ vật dụng giống

như chiếc giường. Y thậm chí còn không dám chắc rốt cuộc nên gọi thứ đó là gì nữa, chỉ biết nó được chạm trổ bằng kỹ thuật chạm rỗng, bên trên có hình mây trôi và hoa lá, toàn bộ những viên bảo thạch đính xung quanh đều không tầm thường. Có điều, những thứ bày trên giường kia mới thực sự khiến tâm thần Merkin đắm say ngây ngất. Báu vật vô giá, mỗi một món trên giường đều là báu vật vô giá.

Không biết bao lâu sau, tâm trí hai người mới bình tĩnh trở lại. Họ chầm chậm đặt chân lên sàn đại điện màu vàng kim, men theo hàng Phật tháp tiến về phía trước.

Dọc đường, bất giác Merkin cứ không ngừng so sánh những thứ ở trước mắt với

những thứ y lưu trữ trong ký ức, những món báu vật được phát hiện từ thuở nhân loại bắt đầu có lịch sử.

Chế phẩm bằng vàng ròng lớn nhất thế giới, phải đổi lại…

Kia là kim cương lam, không ngờ… không ngờ lại có viên kim cương màu lam lớn đến vậy!

Viên kim cương lớn nhất thế giới, phải đổi lại…

Viên hồng ngọc lớn nhất thế giới, phải đổi lại…

Viên ngọc mắt mèo lớn nhất thế giới, cũng phải đổi lại…

Kia là phỉ thúy sao? Sao lại có thứ phỉ thúy xanh mướt đẹp đến thế…

Viên phỉ thúy đẹp nhất lớn nhất thế giới,

phải đổi lại…

Vương tọa, vương trượng, mũ miện khảm nạm nhiều châu báu nhất thế giới, đều phải đổi lại…

…

Sau mỗi bước chân, hơi thở của Merkin càng lúc càng thêm gấp gáp. Y đã không kiểm soát nổi cơ thể mình nữa, toàn thân run lên bần bật. Dọc đường bước tới, y gần như tuyệt vọng nhận ra, phàm là những món châu báu thiên nhiên hoặc nhân tạo được cho là nhất trong lịch sử mà y nhớ được, chỉ trong một chớp mắt, toàn bộ đều đã bị soán ngôi! Liếc mắt nhìn ngang, bên trái có một cái cây bằng vàng ròng, cao chừng mét bảy mét tám, cành cây chĩa nhánh, buông xuống những

chuỗi bảo thạch long lanh như giọt lệ, không có gió cũng tự đung đưa. Không phải những chuỗi bảo thạch ấy đung đưa, mà là ánh sáng tỏa ra từ chúng.

Hơi dịch ánh mắt đi một chút, lại sẽ thấy một chiếc kim luân lớn, ở đầu mỗi tia hào quang chiếu ra đều gắn một viên bảo thạch tròn nhẵn trong nhờ nhờ giống như ngọc trai, nhìn kỹ hơn sẽ kinh ngạc phát hiện ra, những viên bảo thạch ấy, hóa ra chính là Ngọc thời gian trong truyền thuyết. Cứ cách một quảng thời gian nhất định, một trong các hạt châu này sẽ phát ra ánh sáng, kéo dài đến khi hạt châu tiếp theo sáng lên, lặp đi lặp lại như vậy, nghìn năm cũng không sai lệch.

Không cần dịch chuyển ánh mắt, chỉ cần

nhìn xa hơn chút nữa, phía sau kim pháp luân ấy là một khay Mantra(39) cao hơn một mét rưỡi, do những viên trân châu to tướng ghép lại mà thành, từ trên xuống dưới tổng cộng có năm tầng, không biết rốt cuộc phải dùng đến mấy nghìn mấy vạn viên. Đặc biệt nhất là, mỗi viên đều to nhỏ bằng nhau, trắng ngần không tỳ vết.

Phóng tầm mắt ra chút nữa, trên bức tường màu vàng phía xa sừng sững một tấm vách màu ngọc bích, còn cao hơn cả Merkin, trông như một vầng trăng tròn màu xanh ngọc. Nhìn sắc xanh biêng biếc đặc biệt ấy, lẽ nào, đó lại là phỉ thúy? Một miếng phỉ thúy đường kính hơn hai mét, hoàn toàn không tỳ vết? Miếng phỉ

thúy ấy có màu xanh như lá cỏ mới nhú lúc đầu xuân, lại thấp thoáng có thể nhìn xuyên qua, trông thấy phù điêu chạm nổi trên bức tường vàng phía sau nó. Phẩm chất của miếng phỉ thúy này thế nào, thiết tưởng không cần phải nói nữa. Thứ này còn thuộc về nhân gian nữa hay sao? Miếng phỉ thúy lớn thế, rõ ràng có thể dùng làm bình phong, thậm chí làm tường ngăn cũng được, đúng là lấy ngọc làm tường, lấy ngọc làm tường!

Cuối cùng, hai chân Merkin cũng không đỡ nổi trọng lượng của cơ thể nữa, y ngã nhào lên một bức tượng Phật vàng ròng ngồi trên đài sen. Bức tượng này kể cả đài sen bên dưới thì cao gần hai mét, gần bằng người thật, một chân khoanh lại,

một chân hơi duỗi ra, bốn tay đều cầm pháp khí. Bộ cà sa khoác trên thân tượng Phật không phải được chạm nổi, mà đúng là một bộ áo Phật dệt bằng tơ vàng. Những sợ tơ vàng được se ra còn mảnh hơn sợi tóc, chạm tay vào, cảm giác mềm mại trơn bóng như lụa. Cả tấm áo cà sa lớn như vậy mà cầm trên tay cảm giác nhẹ như lông hồng, áng chừng tổng trọng lượng cũng không quá một trăm gam, thực xứng là một tác phẩm thần kỳ. Những bảo thạch khảm nạm trên các pháp khí óng ánh rực rỡ, ánh sáng xuyên thấu, chiết xạ qua các pháp khí, Trác Mộc Cường Ba còn nhìn rõ được sự biến ảo của màu sắc và quỹ tích của chùm sáng. Bảo thạch trên các pháp khí kết hợp với những viên bảo thạch ở trán,

ngực và bụng tượng phật, lợi dụng chùm sáng bảy màu, vạch ra trên không trung một ký hiệu tựa như hình Lục Mang tinh(40).

Merkin ngã bổ nhào lên tượng Phật, không nhúc nhích nữa, cục yết hầu không ngừng cuộn lên cuộn xuống, hít hà một cách tham lam, tựa như hít được mùi tỏa ra từ những món báu vật này có thể khiến y thư thái, sảng khoái lâng lâng toàn thân vậy. Cuối cùng, Merkin cũng hít đủ linh khí của báu vật, trông y lúc này như thể tên nghiện vừa được thỏa mãn, người mềm nhũn, mặt ngửa tựa vào lòng pho tượng, tay chân dang rộng, tạo thành một chữ "đại" lớn, cơ hồ bao nhiêu sức lực đã bị rút kiệt, chỉ còn lồng ngực phập

phồng lên xuống không dứt. Hai mắt trợn trừng nhìn lên trần, thân thể như đang đắm chìm ngụp lặn trong ảo giác, miệng y lẩm bẩm nói mớ: “Ha ha… ta phát hiện ra rồi… toàn bộ đều của ta… báu vật vô giá… toàn bộ đều là báu vật vô giá… ông nội, cháu tìm được rồi! Ha ha ha… khục khục…”

Không biết bao lâu sau, Merkin mới sực nhớ ra vẫn còn một kẻ tên Trác Mộc Cường Ba ở bên cạnh mình, lý trí rốt cuộc cũng hồi phục phần nào, y khó nhọc ngẩng đầu lên, lập tức trông thấy Cường Ba thiếu gia. Trác Mộc Cường Ba đang đứng cách đài sen nơi Merkin ngả ngốn chừng năm mét, lạnh lùng nhìn y chằm chằm. Merkin lại nằm xuống, cười lớn

nói: “Anh đã thấy chưa, Cường Ba, tất cả những thứ này, đều là của tôi!”

“Không!” Trác Mộc Cường Ba hờ hững trả lời, “Những thứ này, không phải của ông.”

“Cái gì!” Merkin giật bắn mình, nhảy dựng lên như một con báo hung hãn, trừng mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba quát: “Ngươi … Nói cái gì?”

Sát khí! Trác Mộc Cường Ba lập tức cảm nhận được sát khí ngùn ngụt tỏa ra từ Merkin, trông y lúc này chẳng khác nào một con dã thú đang liều mạng bảo vệ lãnh địa, trợn mắt nhìn kẻ ngoại lai xâm nhập, sát khí cuộn trào mãnh liệt.

Trác Mộc Cường Ba cảm thấy khó hiểu, cùng một con người, tại sao chỉ trong

nháy mắt có thể thay đổi nhiều đến vậy. Những thứ châu báu này, thực sự có thể thay đổi linh hồn của một con người hay sao? Hay đây mới là bộ mặt thật của Merkin?

Nếu là trước khi vào thần miếu, Trác Mộc Cường Ba hẳn còn e dè khi đối mặt với sát khí ngùn ngụt ấy, có điều lúc này, gã thấy rất rõ, tâm lý của Merkin vừa trải qua một trận đại chiến dữ dội, cho dù về mặt thể lực y vẫn còn sung sức, nhưng tinh thần của y lại đang ở trong trạng thái cực độ yếu ớt. Bởi vậy, trước câu hỏi của Merkin, gã vẫn chậm rãi trả lời, nhấn từng chữ một: “Tôi nói, những thứ này, không thuộc về… ông…”

Chữ cuối cùng vừa thoát ra khỏi miệng

gã, Merkin đã hung hăng nhào tới, cặp mắt trần trụi hệt như dã thú săn mồi, thậm chí vẻ giảo hoạt như rắn vốn luôn thấp thoáng ẩn hiện trong đôi mắt ấy cũng biến mất. Trác Mộc Cường Ba không nhân nhượng, ngược lại còn xông thẳng tới nghênh đón…

Trước những cú đấm như trời giáng của Cường Ba thiếu gia, lí trí của Merkin dần dần hồi phục, y đau đớn phát hiện ra, gã đàn ông này đã mạnh lên rất nhiều so với lúc mới tiến vào Bạc Ba La thần miếu… Merkin vùng vẫy, y không can tâm. Y không hiểu nổi, suốt mấy tháng lang thang trong thần miếu, y và Trác Mộc Cường Ba ăn cùng một thứ, làm những việc giống nhau, nhưng tại sao đối

phương dường như mỗi ngày một mạnh lên, càng lúc càng mạnh. Bản thân y lúc này đã không thể duy trì được cục diện cân bằng với gã nữa rồi! Đương nhiên, Merkin cũng hiểu, y đã phải gắng hết sức trong trận chiến với Khafu, thương thế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục, thêm nữa, lúc này y không thể điều chỉnh để tinh thần có trạng thái tốt nhất. Nhưng cho dù là vậy, y cũng không thể kém cỏi tới mức này chứ! Mỗi chiêu thức của Trác Mộc Cường Ba đều có xu thế chèn ép y, khiến y không thở nổi. Đối với sự thay đổi này, Trác Mộc Cường Ba cũng không hiểu rõ lắm, gã chỉ lờ mờ cảm thấy giữa hai chân mình có một vật thể hình bánh xe đang chầm chậm chuyển động, thân thể mình dường như mỗi ngày đều có biến hóa. Gã

không biết dùng ngôn từ như thế nào để hình dung sự biến hóa này, chỉ khi đang quan sát, tiếp xúc, cảm tri môi trường xung quanh, gã mới phát hiện ra những điểm khác biệt rất nhỏ.

Merkin lại dính thêm mấy đòn nặng, bắt đầu không giữ vững được trọng tâm, y vẫn còn vũ khí, nhưng một thứ bản năng nguyên thủy lại ghìm y lại, không cho y sử dụng, một tiếng nói cứ liên tục lặp đi lặp lại trong tiềm thức: "Đừng rút súng, rút súng là ngươi sẽ chết chắc!"

Cuối cùng, khi Merkin bị đánh cho ngã nhào vào một bức tượng Phật, loạng choạng mấy bước liền vẫn chưa đứng vững, y mới tỉnh hẳn, cuống quýt nói: "Đừng… đừng đánh nữa, Cường Ba…

Cường Ba thiếu gia… tôi, tôi là Merkin đây!”

“Hả? Ông tỉnh lại rồi hả?” Trác Mộc Cường Ba bước lên trước, tước vũ khí của Merkin. Lúc này, Merkin vẫn đang ở trong trạng thái cuồng bạo, có trời mới biết y sẽ làm ra những chuyện gì. Merkin không phản kháng, chỉ gật đầu lia lịa nói: “Tôi, tôi tỉnh lại rồi. Vừa nãy, vừa nãy không hiểu làm sao… giống như bị ma ám vậy. Ừm, chết tiệt, thậm chí tôi còn không biết rốt cuộc mình đã làm những gì nữa!”

Nghe câu trả lời của Merkin, Trác Mộc Cường Ba chỉ cười nhạt. “Đừng tin bất cứ chữ nào, câu nào của y,” gã vẫn còn nhớ rõ lời cảnh cáo cuối cùng của Nhạc

Dương. Merkin chậm rãi bước đến, y đã sáng tỏ tình huống lúc này, chỉ cần y không ra tay, Trác Mộc Cường Ba cũng sẽ không tấn công. Y ngập ngừng giây lát, rồi mở miệng: “Nhìn đi, Cường Ba thiếu gia, đây mới là kho báu thật sự, mỗi một món đồ ở đây, chỉ cần mang ra ngoài kia, chắc chắn sẽ làm cả thế giới chấn động. Những thứ này do chúng ta phát hiện, chúng là của chúng ta đấy!”

“Chúng ta?” Trác Mộc Cường Ba liếc mắt nhìn Merkin.

“Đúng vậy.” Ánh mắt Merkin đầy kích động. “Chúng ta, mỗi người một nửa…” y vừa nói, vừa nhìn Trác Mộc Cường Ba. Thoáng sau, y chợt biến sắc mặt: “Chẳng lẽ.. chẳng lẽ anh muốn… một

mình… độc chiếm!” Mấy chữ cuối cùng, Merkin nói có vẻ rất khó nhọc, giờ đây vũ khí cũng bị đối phương đoạt mất rồi, sắc mặt y trở nên hết sức khó coi.

“Anh… anh không thể mang hết đi được! Những thứ này, một mình anh, liệu, liệu có thể mang đi được bao nhiêu? Những món châu báu này, chỉ cần tiện tay vơ một nắm, cũng đủ khiến chúng ta trở thành người giàu nhất thế giới rồi, không phải anh muốn độc chiếm tất cả đấy chứ?”

“Không.” Nghe thấy câu nói này, Merkin mới thở phào nhẹ nhõm. Nhưng tiếp đó, Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Những thứ này không thuộc về chúng ta, chúng thuộc về nhà nước.” (Ôi! mẹ ơi! Cường Bà ơi

là Cường Ba!!!)

CHƯƠNG 79: SỰ THẬT ĐÁNG SỢ

.

CÁNH CỬA THỨ HAI

.

“Nhà nước!” Giọng Merkin lạc đi, y nhìn Trác Mộc Cường Ba như nhìn một tên ngốc, rồi lập tức hỏi vặn lại: “Chúng thuộc về nhà nước nào chứ? Trung Quốc? Ấn Độ? Nepal? Buhtan? Chính chúng ta còn không biết mình đang đứng trên lãnh thổ đất nước nào, vậy anh định giao trả những thứ này cho chính phủ nước nào đây?”

Trác Mộc Cường Ba không trả lời câu

hỏi của Merkin, gã đang nghĩ đến một vấn đề khác, liền hỏi: “Vừa nãy ông nói gì? Ông cũng không biết mình đang ở địa giới của nước nào? Nhưng hẳn ông phải rõ, các ông từ đâu tiến vào đây chứ?”

Merkin nói: “Phải, chúng tôi từ nước N, băng qua biên giới, sau đó tiến vào khu vực không người, xuyên qua hành lang gió Tây. Suốt dọc đường, chúng tôi cũng không thấy cột mốc biên giới nào của Trung Quốc, cũng không phát hiện cột mốc hay bộ đội biên phòng của bất cứ quốc gia nào. Toàn bộ tuyến đường của chúng tôi đều là khu vực không người, đi suốt mười lăm ngày trong vùng bị sương mù dày đặc bao phủ. Vì vậy, tôi cũng không biết chúng ta đang ở trong địa giới

của nước nào nữa. Những thứ này, kỳ thực đều là vật vô chủ, không thuộc về quốc gia nào cả, theo công ước và quán lệ quốc tế, những thứ này, toàn bộ đều thuộc về người phát hiện ra chúng.”

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát, vẫn lắc đầu nói: “Không được, đây không phải vật tàng trữ tư nhân, mà là tài sản thuộc về toàn bộ nhân loại. Năm đó, tổ tiên người Tạng chúng tôi vì không muốn những báu vật này bị hủy hoại trong khói lửa chiến tranh, đã trải qua không biết bao nhiêu khó khăn giản khổ mới đưa được chúng đến nơi này, bảo tồn hoàn hảo cho đến hôm nay. Những báu vật này phải thuộc về đất nước chúng tôi, phải trả về cho toàn nhân

loại…”

“Trả về cho toàn nhân loại?” Merkin cười khinh bỉ, “Cũng được, vậy ai sẽ quản lý chúng? Ai sẽ đứng ra phân phối chúng? Ai cho ai cái quyền đó? Tổ tiên người Tạng… tôi hỏi anh, đây là cái gì, đây là cái gì?” Merkin xắn tay áo lên, cầm chặt chiếc chìa khóa tổ truyền trong tay, bức vấn Trác Mộc Cường Ba: “Tại sao Bạc Ba La thần miếu này lại bí mật như thế? Tại sao hơn nghìn năm nay không ai tìm được nơi này? Tại sao không phải ai cũng có thể tiến vào, ai cũng có thể mang những thứ ở đây đi? Tại sao chìa khóa lại ở trong tay tôi? Tại sao chỉ có máu của tôi mới có thể khiến chìa khóa phát huy được tác dụng thực

sự? Tổ tiên người Tạng! Đây là tài sản tổ tiên của gia tộc tôi, còn cả tổ tiên gia tộc anh nữa, để lại cho chúng ta! Đây là tài sản của chúng ta, của gia tộc chúng ta!”

Không đợi Trác Mộc Cường Ba kịp phản bác, Merkin lại vội vã bổ sung: “Anh nghĩ thế nào thì mặc kệ anh, nhưng phần của tôi, phải để lại đấy. Hãy nhìn xem, nhìn những thứ ở đây mà xem, chưa nói gì khác, chỉ tính riêng vàng thôi, chỉ cần anh thích, muốn tổng trữ lượng vàng của Trung Quốc tăng gấp đôi, gấp ba, cũng không phải chuyện khó khăn gì, chỉ cần anh thích là được. Nhưng cũng đừng quên, gia tộc chúng tôi cũng đã khổ sở tìm kiếm những thứ này suốt một nghìn năm nay, anh không thể gạt bỏ sạch trơn

nỗ lực của chúng tôi được. Tôi cần phải nhận được phần thuộc về gia tộc mình, trừ phi anh giết tôi. Anh muốn giết tôi sao? Muốn giết một người tay không tấc sắt, lại từng nhiều lần cứu mạng anh hay sao? Đến đi, tôi không còn sức phản kháng, tôi là kẻ yếu, anh giết tôi đi.” Nói đoạn, Merkin liền trưng ra bộ mặt lợn chết không sợ nước sôi.

Trác Mộc Cường Ba nhìn bộ dạng ấy của Merkin, cũng cảm thấy không nhẫn nhịn được nữa, phỏng chừng, cả đời Merkin chắc chưa từng biểu lộ ra vẻ mặt này trước bất cứ ai. Những thứ báu vật ở đây, rõ ràng đã khiến chỉ số thông minh của y hạ xuống chỉ còn ngang với một đứa bé. Trác Mộc Cường Ba nhất thời

không kìm được, bật cười thành tiếng, sau đó nói: “Xin lỗi, tôi nghĩ, ông và cả gia tộc của ông, hiển nhiên đều đã hiểu lầm rồi. Tôi không biết gia tộc của ông nhận được truyền thừa như thế nào. Tuy rằng vị tiền bối trong gia tộc tôi đã hoàn toàn không còn nhớ gì về sự kiện này nữa, nhưng tôi nghĩ, chúng ta có chìa khóa mở kho tàng, không có nghĩa ta là người sở hữu những thứ báu vật này, chúng ta chẳng qua chỉ là người canh giữ chúng mà thôi. Đây không phải thứ một hai vương triều có thể sở hữu, càng không thể thuộc về một hai gia tộc nào đó, ông có hiểu không? Ông hiểu được đạo lý này, phải không?”

Merkin nhảy dựng lên như mèo bị giẫm

phải đuôi: “Anh cũng biết… anh cũng biết đây không phải những thứ một hai vương triều có thể sở hữu, hãy nhìn mà xem…”

Ngón tay y chỉ về phía một tác phẩm điều khắc từ ngà voi. Ngà voi trắng ngần như ngọc, mỗi chiếc dài hơn hai mét, bức điêu khắc ghép từ mấy trăm chiếc như vậy. Những người thợ khéo léo thời xưa đã dùng thứ ngà voi quý giá này để chạm trổ ra nhà cửa cung điện, đình đài lầu các, sau đó dùng kết cấu mộng để ghép thành một vương đô mang phong cách Ấn Độ cổ đại. Thậm chí, trong tác phẩm điêu khắc này còn có cả hồ nước và sông ngòi, có điều hiện giờ đều đã khô cạn. Phỏng chừng, người xưa đã

dùng ngà voi để phỏng chế lại kinh đô của một vương triều Ấn Độ cổ đại nào đó. Trong những nhà cửa thuyền xe kia, còn có vô số người vàng lớn bằng ngón tay cái, cửa sổ và cửa ra vào có thể đóng mở, xe ngựa có thể chuyển động, thậm chí cuốn sách vàng đặt trên án thư của những người vàng tí hon kia cũng khắc chi chít chữ.

"Hãy nhìn những thứ này xem…" Merkin lại chỉ sang một chỗ khác, thứ ấy trông giống như một tòa cung điện bằng vàng cao chừng hơn một mét, chia làm hai tầng. Trước cửa tầng dưới của cung điện có hai vật trông như cái bàn đạp bằng vàng. Tầng trên có cửa mở ra ở cả bốn mặt, nhỏ hơn tầng dưới một vòng, dường

như còn có thể độc lập chuyển động. Thứ này thì Trác Mộc Cường Ba biết, gã từng đọc trong các thư tịch cổ, tương truyền món đồ này do xảo tượng thời Đường tên là Mã Thị Phon chế tác, khi có người đặt hai chân lên bàn đạp, tầng dưới sẽ có người tí hon cầm dùi trống đi ra, xoa bóp các huyệt vị ở gan bàn chân và mu bàn chân người đó. Đồng thời, bốn cánh cửa trên tầng hai cũng mở ra. Cánh cửa thứ nhất, sẽ có người tí hon mang gương, mang lược, mang trâm cài tóc ra giúp người chỉnh trang; cánh cửa thứ hai mở ra, sẽ có người tí hon mang bầu rượu, tự động rót đầy ly; cánh cửa thứ ba mở ra, sẽ có người tí hon bước ra nhẹ nhàng ca múa, kèm theo tiếng đàn ca sênh sáo; cánh cửa thứ tư mở ra, sẽ có thần quan

báo giờ, đến tối lại có người tí hon cầm đèn bước ra. Đây có thể nói là món đồ tự động hóa phức tạp nhất, tiên tiến nhất của Trung Quốc cổ đại, về sau đã được Đường Huyền Tông đem tặng cho Thổ Phồn như một món quốc lễ, rồi biến mất trong giai đoạn Lãng Đạt diệt Phật.

Merkin vung hai tay, lớn tiếng nói: "Đây là những gì? Là tích lũy tài sản gần ba trăm năm của hai vương triều mạnh nhất thời bấy giờ, không chỉ do họ tự sản xuất được, mà còn có cả tài sản cướp đoạt từ các quốc gia xung quanh, và cả những đồ tiến cống của các quốc gia xa xôi khác nữa. Tất cả mọi thứ ở đây, phần của Đông Thổ Đại Đường, chỉ chiếm một phần năm, của Thổ Phồn, cũng không thể

nhiều hơn một phần năm, mười tám nước Tây Vực cộng thêm Ấn Độ, đại khái cũng chiếm một phần năm, ngoài ra còn có tài sản của những nước nhỏ ở Nam Dương, hay xa hơn nữa, đến tận Tây u, anh có thể đại diện cho ai, anh có thể giao hoàn những báu vật ở đây cho ai? Anh chỉ có thể đại diện cho chính mình, anh không thể đem ý chí của mình áp đặt cho tôi được. Nếu những báu vật này thuộc về toàn nhân loại, vậy thì phải đưa chúng đến đâu? Liên Hợp Quốc à? Thật đúng là thứ logic nực cười. Nếu nói, tổ tiên tôi đã đảm nhận trách nhiệm bảo vệ báu vật, vậy thì, tôi sẽ tiếp tục bảo vệ những của báu này theo cách của mình. Vào lúc cần thiết, bán đi một số báu vật, dùng để làm chi phí duy trì việc bảo vệ cũng như khai

thác kho tàng, như vậy mới là cách bảo vệ phù hợp với quy luật kinh tế.”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên không kìm được cảm giác tức cười, những điều Merkin vừa nói, cũng là logic điển hình của một tên cường đạo. Gã cười khẩy, đặt ra cho đối phương một câu hỏi: “Ông cho rằng, chúng ta có thể sống sót rời khỏi nơi này sao?”

Merkin lập tức ngẩn người, từ lúc đặt chân vào kho báu này, đầu óc y chỉ còn một vùng trống rỗng, sau đó y mới nhớ ra sự tồn tại của mình cũng như sứ mệnh của gia tộc, sau nữa, mới nhớ ra còn có sự tồn tại của Trác Mộc Cường Ba, về sau vì không đánh lại gã, mới chuyển sang tranh chấp lý lẽ, còn những vấn đề

khác, nhất thời y chưa hề nghĩ đến. Nếu như hai người không thể sống sót rời khỏi đây, vậy thì vừa nãy chuyện bọn họ cãi nhau đỏ mặt tía tai thật đúng là vừa hoang đường vừa tức cười. Mà ngay cả khi họ có thể may mắn rời khỏi chốn này, rốt cuộc y có thể mang theo bao nhiêu báu vật chứ?

Đây cũng là điểm Trác Mộc Cường Ba cảm thấy tức cười nhất. Gã nhớ lại một câu chuyện rất nổi tiếng, ba thanh niên nhàn rỗi đi lang thang trên phố, vừa đi vừa bàn xem nếu một ngày nào đó, một trong ba người nhặt được một triệu đồng thì sẽ chia chác thế nào. Hai người còn lại yêu cầu chia đều, còn người nhặt được tiền trong giả thiết ngay từ đầu đã

nhất quyết không chịu. Vì chuyện này mà ba người bắt đầu cãi nhau to, cuối cùng còn lao vào ẩu đả. Đến khi cảnh sát đến kéo họ ra, hỏi xem chuyện gì, hai người trong bọn mới chỉ kẻ thứ ba kia nói: "Hắn nhặt được một triệu, nhưng nhất quyết không chịu chia cho chúng tôi!"

Cảnh sát giật mình, lại đòi người thứ ba mang tiền ra nộp, người thứ ba kia đần thối mặt một lúc lâu, rồi mới lầm bầm nói: "Chúng tôi giả sử như vậy thôi, đã nhặt được tiền đâu."

Lúc này, tình cảnh của hai người rất giống ba thanh niên kia, bọn họ cùng lắm chỉ có thể tuyên bố, họ đã tới đích, họ đã trông thấy, những báu vật trong truyền thuyết kia đều thực sự tồn tại, kho báu

này đích thực có thể thay đổi diện mạo của một hoặc thậm chí là mấy quốc gia lớn thuộc vào hàng siêu cấp.

Nhưng liệu bọn họ mang đi được bao nhiêu trong số những pho tượng Phật vàng nặng đến mấy tấn này? Rồi ở chốn cơ quan cạm bẫy trùng trùng điệp điệp, nguy cơ ẩn hiện khắp nơi này, liệu họ có thể sống sót trở ra thế giới bên ngoài hay không? Nếu không thể sống rời khỏi đây, thảo luận những chuyện ấy phỏng còn ý nghĩa gì nữa? Giả như có thể thoát ra ngoài, Trác Mộc Cường Ba nhất định sẽ báo cáo cụ thể tình hình lên trên, còn việc các quốc gia tranh giành hay hợp tác khai thác khối tài sản khổng lồ này thì không phải là chuyện bọn họ có thể chõ

miệng vào thảo luận nữa.

Bấy giờ, Trác Mộc Cường Ba mới lên tiếng khuyên bảo Merkin: “Ông đã hiểu chưa? Chúng ta nãy giờ đang tranh luận những vấn đề vô nghĩa.”

Merkin bị đả kích nặng nề, sắc mặt tái nhợt đi, chỉ nghe y lẩm bẩm nói một mình: “Không… không phải vậy… không phải vậy!” Lúc này những trải nghiệm trong Bạc Ba La thần miếu lần lượt hiện lên trong tâm trí y, những cơ quan cạm bẫy, những loài sinh vật quái dị hung tàn đều hiện lên một cách rõ nét, mà đường lui của họ đã bị cắt đứt, thậm chí còn không thể trở về trong Cửu Cung biến, bốn bề chỉ có dung nham sôi trào nóng bỏng. Trong hoàn cảnh này, hai người

muốn sống rời khỏi Bạc Ba La thần miếu, có thể nói là cơ hội gần như bằng không. Trong lòng Merkin đầy những tạp niệm rối bời: “Lẽ nào tôi phát hiện ra kho báu chỉ để chết ở đây?” “Không! Không!” Y gầm liên điên loạn: “Nhất định là có lối thoát, vẫn còn lối thoát khác!” Vừa gào thét, y vừa guồng chân chạy giữa những đống vàng bạc châu báu chất cao ngút. Trác Mộc Cường Ba không yên tâm, vội chạy theo sau y, hét gọi: “Này, ông chạy đâu đấy?” Gã loáng thoáng cảm thấy dường như mình đã để sót điều gì đó, nhưng Merkin khiến gã lòng dạ rối bời, đống châu báu lấp lánh lại làm gã hoa mắt chóng mặt, nhất thời không có cách nào tập trung suy nghĩ được.

Sau khi hai người dời đi, ở một góc bọn họ không thể phát giác, bên trong một bức tường vàng, cách mặt đất chừng năm sáu mét có một lỗ rất nhỏ, mắt thường gần như không nhận ra nổi. Trong lỗ nhỏ ấy, có một đầu dò đang chầm chậm rụt về.

Phía bên kia bức tường, không ngờ lại là một đường hầm nhân tạo được khoét ra bằng chất nổ, cao khoảng một mét, bên trong có hai hàng lính đánh thuê nửa ngồi nửa quỳ. Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La, Mẫn Mẫn bị trói gô lại, miệng nhét đầy chặt thứ gì đó, khiến ba người không thể phát ra bất cứ âm thanh nào. Bọn họ đã đến đây trước cả Trác Mộc Cường Ba và Merkin, chỉ là người trẻ tuổi không

cho phép họ tiến vào gian đại điện bày kim thân của các vị đại sư tiền bối, ngược lại còn bắt leo vách đá lên phía trên, khoét ra một đường hầm như vậy. Không ai biết ý đồ của y rốt cuộc là gì.

Người trẻ tuổi thu đầu dò hình mắt rắn đó lại, khẽ nói: “Chúng giữ được lý tính hơn là tao dự đoán, người không bị châu báu làm cho dao động như vậy trên đời này thực sự rất ít, chạy đi, chạy đi, chạy nhanh thêm chút nữa, tao đang đợi chúng mày đây.”

Hai người một trước một sau, chạy hùng hục giữa những tia sáng đủ sắc màu, đập vào mắt họ là từng đống từng đống ngọc ngà châu báu. Đống bên này là kim cương chử, nhân hình chử, tháp chử, bảo

chử, yết ma chử, kim cương quyết, kim cương bàn, kim liên hoa, kim pháp luân, dù vàng, trướng vàng, bình vàng, chén vàng, roi vàng, áo trân châu, niệm châu mắt mèo, ngọc như ý, cây như ý, sa châu, chuột vàng phun báu, bát cáp ba la(41) … mang đậm phong cách dân tộc Tạng.

Đống bên này, là dây lưng khảm đầy bảo ngọc, dây đeo kiếm, vòng cổ, vòng tay, vòng cánh tay, xuyến tay, nhẫn, hoa tai, vòng tay hình rắn hổ mang thần, vòng chân, linga, tượng thần Brahma, Shiva, Visnu bằng vàng … theo phong cách Ấn Độ cổ.

Giữa những đống châu báu này, là các pho tượng Phật đúc bằng vàng ròng. Có trời mới biết ở đây rốt cuộc có bao nhiêu

pho tượng Phật vàng như thế, lớn có, nhỏ có, cộng thêm sàn nhà và các bức tường, rồi cả cột trụ … nơi đây đã gần như một mỏ vàng khổng lồ rồi. Trong đại điện này rốt cuộc chứa bao nhiêu vàng? Mười nghìn tấn? Một trăm nghìn tấn? Hay còn nhiều hơn nữa? Merkin nói có thể khiến tổng trữ lượng vàng của Trung Quốc tăng lên gấp đôi, hoàn toàn không phải chỉ thuận miệng nói bừa, nếu thực sự có cách vận chuyển số vàng ở đây ra, giá vàng trên thế giới ít nhất cũng phải giảm đi một nửa chứ chẳng chơi. Đặc biệt khi chạy đến gần những pho tượng lớn cao đến bốn năm mét, Trác Mộc Cường Ba cũng xây xẩm mặt mày. Thật không ngờ, lại có người dùng vàng ròng đúc thành pho tượng lớn như vậy. Trước đây gã

vốn tưởng rằng, vàng mà cổ nhân nói đến, kỳ thực chính là đồng vàng, nhưng lúc này, nhìn màu sắc, nhìn chất liệu, đây rõ rành rành là vàng ròng trăm phần trăm! Trác Mộc Cường Ba còn để ý thấy, trên bề mặt bức tượng có vết tích nung chảy. Rõ ràng người xưa cũng không thể nào vận chuyển được pho tượng lớn như vậy đến đây, họ phải cắt ra thành các mảnh nhỏ, sau đó mới nung chảy rồi ghép lại.

Không lâu sau, họ đã chạy từ đầu bên này tới đầu bên kia đại điện, Merkin ở phía trước gào rú lên như kẻ điên dại: "Này! Ở đây có một cánh cửa! Mau lên! Ở đây có cửa! Cường Ba!"

Chạy đến gần, Merkin mới thất vọng

nhận ra, đây không phải một cánh cửa, mà chỉ là một bức tường chắn, có điều, trên bức tường màu vàng kim này có chữ, những hàng chữ dọc đặt bên cạnh nhau, rất giống với mấy hàng chữ ở cửa lớn Bạc Ba La thần miếu.

Chỉ có điều, bây giờ Merkin không có hứng thú với mấy thứ cổ văn loằng ngoằng này. Hùng hục chạy một mạch từ nãy đến giờ, y đã bắt đầu thở không ra hơi, hai tay chống xuống đầu gối, oằn mình thở dốc: “Tại sao, tại sao không phải là cửa chứ?”

Trác Mộc Cường Ba cũng dừng lại nghỉ chân bên dưới mấy hàng chữ lớn đó, một lúc sau, gã mới cất tiếng nói: “Tôi nghĩ, đây là một cánh cửa.”

“Cái gì?” Merkin lập tức phấn chấn tinh thần, truy vấn gã: “Bên trên đó viết gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba lần lượt dịch từng chữ một: “ Nơi tập trung của cải chân chính, phải dùng trí tuệ mới mở ra được, cánh cửa … dẫn đến … tự do…”

Merkin bổ nhào lại gần bức tường, lần mò khắp một lượt từ trên xuống dưới: “Là cửa hả? Cửa ở đâu? Cửa ở đâu?”

Hai mắt y đột nhiên sáng bừng, nét mặt lỗ rõ vẻ hân hoan: “Không sai, đúng là cửa rồi, tôi thấy khe cửa rồi!”

Giữa bức tường và sàn nhà có khe hở, Merkin lần tìm men theo khe hẹp ấy, rốt cuộc cũng thấy được đường nét của một cánh cửa trên bức tường màu vàng kim.

Khe hở giữa cửa và bức tường được giấu rất kỹ, Merkin nhíu mày, bởi chỉ có loại cửa thụt vào mới không lộ ra dấu vết thế này. Y và Trác Mộc Cường Ba không trông thấy quá trình cửa lớn Bạc Ba La thần miếu mở ra, vì vậy cũng không biết người xưa có thể chế tạo ra những cánh cửa dày tới chừng nào, nhưng y biết, loại cửa này là khó phá hoại nhất. Sau đó, y lại lần mò tìm kiếm trên mặt tường một hồi: "Làm sao mở ra được? Phải có cơ quan để mở cửa ra mới đúng."

Trác Mộc Cường Ba vẫn đang tiếp tục đọc: "Cái… vỏ kiên cố nhất? Bảo vệ tất thảy mọi thứ ở đây? Gã gõ gõ mấy cái lên chỗ cánh cửa, rồi lại gõ gõ vào cạnh đó, cũng không biết kiên cố đến mức

nào. Trác Mộc Cường Ba lùi lại hai bước, ngẩng đầu lên đọc hàng cuối cùng: “Máu của Bản Ba, là chìa khóa duy nhất để mở cửa.” Phía sau lại có thêm một câu nữa: “Các ngươi, thật sự đã quyết định rồi chứ? Phá hoại, hay là gìn giữ?”

“Thế là ý gì nhỉ?” Trác Mộc Cường Ba trầm ngâm, dường như gã dịch vẫn chưa được chuẩn xác lắm, ừm, nếu có giáo sư Phương Tân ở đây, hoặc giả máy tính chưa hỏng thì tốt rồi.

Đang nghĩ ngợi, gã chợt nghe Merkin reo lên mừng rỡ: “Tìm thấy rồi, ở chỗ này!”

Trác Mộc Cường Ba bước tới, chỉ thấy Merkin đang đứng cách cánh cửa chừng hơn chục mét, chăm chăm nhìn vào một cái bồn kim loại, cao khoảng ngang lưng

người, hơi giống như một cái đỉnh thời xưa.

Thấy Trác Mộc Cường Ba đi tới, Merkin hân hoan nói: “Tôi biết ngay mà, cơ quan để mở cánh cửa này chẳng ở đâu xa, bọn họ phải chôn dây ngầm, phải dùng huyết trì, khoảng cách xa quá sẽ tiêu hao rất lớn. Anh xem, đây là huyết trì, đây là hố trữ máu, đây là hố rửa máu, đây là rãnh chia, đây là bồn hoạt hóa, đây… đây là lỗ khóa!”

Trác Mộc Cường Ba bước đến gần quan sát kỹ hơn, cái đỉnh này giống như một cái chậu lớn mỏng dẹt đặt trên giá đỡ ba chân, đáy chậu chia làm ba khu vực, có những đường vân xoắn phức tạp, hoặc có thể nói đó là các ống dẫn, cuối cùng

thông qua lỗ nhỏ ở rìa chậu dẫn xuống chân đỡ bên dưới. Thứ này rõ ràng được gắn liền với sàn đại điện, cũng may Merkin tinh mắt, chứ nếu không để ý sẽ rất dễ lầm tưởng nó là một món báu vật gì đó. Thân chậu có chạm trổ ba loại thú được trừu tượng hóa. Trác Mộc Cường Ba loáng thoáng nhận ra, một trong ba loại thú đó rất giống con thú lành khắc trên thanh kiếm đồng của gã, Tỳ hưu.

Merkin không chờ nổi nữa, bèn cắm chìa khóa của y vào khu vực có totem Kỳ lân, nhỏ máu vào, rồi vòng tay đo thử kích cỡ của hố trữ máu, lẩm bẩm nói: “Chắc cần khoảng mười mi li lít máu.” Y nghiến răng, tay cầm lưỡi dao rạch nhẹ, máu liền đổ tràn vào trong huyết trì.

Không ai biết chìa khóa của y và máu trong huyết trì đã xảy ra phản ứng như thế nào, chỉ thấy máu trong chậu chảy theo các đường ống chầm chậm lan đi, rồi một tách thành hai, hay hai hợp làm một, cuối cùng biến mất ở chỗ mở chảy xuống chân đỡ bên dưới, trong bồn vàng không còn lại chút dấu vết nào của máu tươi. Một lúc sau, đột nhiên cả đại điện rung chuyển, mặt đất dường như có thứ gì đó to lớn bị kéo đi, tiếng chuyển động của những bánh răng khổng lồ vang lên. Những bánh răng chỉ "cách cách cách" được mấy tiếng, rồi như bị thứ gì đó làm kẹt lại, phát ra một loạt tiếng "két két két" đay đi đay lại.

HIỆN THN

.“Máu của một mình tôi không đủ.” Merkin lập tức có phản ứng, y nói với Trác Mộc Cường Ba: “Còn cần cả máu của anh nữa.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Vô dụng thôi, anh không thấy hả? Tuy là một bồn chứa, nhưng đây là tổ hợp của ba huyết trì, cần có ba chiếc chìa khóa. Chỉ với hai người chúng ta, không thể mở được cánh cửa này đâu.” Gã ngoảnh đầu nhìn hàng chữ trên cửa “Các người, thật sự đã quyết định rồi chứ? Phá hoại, hay là gìn giữ?” Gã có cảm giác câu này như một sự cảnh báo, hoặc một lời nhắc nhở, để người có năng lực mở cánh cửa này phải suy nghĩ cho kỹ càng, chớ nên đưa ra quyết định một cách mù quáng.

Merkin nói: “Anh không thử thì làm sao biết được? Cánh cửa đầu tiên đó, không phải cũng dùng máu của hai chúng ta mà mở ra được đó sao? Nói không chừng, có hai trong ba là đã đủ chiếm đa số phiếu, xin anh đấy, thử một lần xem sao.” Ánh mắt y nhìn chằm chằm vào hàng chữ thứ nhất và thứ hai: “Cánh cửa dẫn đến tự do, rất có thể, đây chính là lối ra duy nhất dành cho chúng ta, anh không nghĩ đến chuyện… ra khỏi đây sao?” Kỳ thực, Merkin muốn nói: “Anh không nghĩ đến việc mang những thứ ở đây ra ngoài hay sao?” Có điều, khi cất tiếng y đã kịp thời ghìm lại, y thực không muốn nhắc đến chủ đề nhạy cảm này trước mặt Trác Mộc Cường Ba vào thời điểm hiện tại.

“Cánh cửa dẫn đến tự do”, cụm từ này là do Trác Mộc Cường Ba dịch ra, gã cũng biết mình dịch không chuẩn xác, nhưng sâu trong tiềm thức, gã vẫn hi vọng ý của cụm từ đó đúng là như vậy. Nhìn huyết trì ở trước mắt, Trác Mộc Cường Ba cũng hơi động tâm, gã không phải chiến sĩ vệ đạo một lòng kiền thành, đồng thời cũng âm thầm ôm mối hi vọng có thể mang những thứ báu vật ở đây ra thế giới bên ngoài. Tuy mục đích của gã khác với Merkin, gã không muốn chiếm làm của riêng, nhưng nếu để những kết tinh của trí tuệ nhân loại này phải vùi chôn trong lòng núi thì cũng thật là đáng tiếc.

“Được rồi, để tôi thử xem.” Trác Mộc Cường Ba cũng cắm chìa khóa của gã

vào, cắt tay nhỏ máu, hỗ trữ máu trong huyết trì dần dần đầy lên. Nhìn từng giọt máu nhỏ xuống, trong đầu Trác Mộc Cường Ba không ngừng xuất hiện đi xuất hiện lại một câu hỏi: “Đã quyết định chưa? Các người đã quyết định chưa? Các người… đã quyết định chưa?” Có gì đó không ổn, nhất định có gì đó không ổn, nhưng theo lý mà nói, thì chẳng có gì không ổn cả. Ở đây chỉ có gã và Merkin, những người khác căn bản không thể mở được cánh cửa bên ngoài kia, phải chăng gã vẫn chưa yên tâm về Merkin? Tại sao cảm giác bất an trong lòng mỗi lúc một mạnh mẽ hơn vậy?

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng đè được cảm giác thấp thỏm không yên đó

xuống. Gã ngẫm nghĩ lại một lượt, rồi dễ dàng nhận ra, cảm giác bất an này không phải là biểu hiện của sự nghi hoặc đối với hoàn cảnh xung quanh, mà dường như phát xuất tự bản năng của gã, giống như khi thỏ nhìn thấy chim ưng, chuột gặp phải rắn vậy. Nỗi bất an ấy đã khắc sâu vào trong gene di truyền. Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Merkin, sắc mặt y cũng rất căng thẳng, gã liền hỏi: "Có phải anh cũng cảm thấy điều gì đó không ổn? Lo lắng nhiều hơn là hưng phấn?"

"Không có gì!" Merkin dối dòng phủ định: "Tôi muốn ra ngoài đến sắp phát điên lên được ấy chứ, có gì không ổn đâu!" Trong lúc nói, y lại dùng một tay nắm chặt lấy tay kia, gắng sức che giấu

những run rẩy rất khẽ. Trác Mộc Cường Ba gần như có thể khẳng định, cảm giác bất an của Merkin thậm chí còn mạnh mẽ hơn gã. Gã lập tức ngừng nhỏ máu, băng ngón tay lại.

Có điều, máu trong huyết trì đã bắt đầu phản ứng với chìa khóa, chảy tràn qua các ống dẫn với tốc độ kinh người, một phần đã biến mất ở lỗ mở chỗ chân đế. Hai người mang theo tâm trạng thấp thỏm, kính sợ nhìn cánh cửa màu vàng kim phía trước. Không ai biết đằng sau cánh cửa đó là gì, cũng không biết tới đây sẽ xảy ra chuyện gì. Gần như giống hệt quá trình sau khi Merkin nhỏ máu, đại điện cũng chấn động, như thể có vật thể khổng lồ gì đó bị hút đi, sau đó bánh

răng khổng lồ bắt đầu chuyển động, lần này thì được lâu hơn, nhưng rốt cuộc vẫn bị kẹt lại. Cánh cửa lớn chừng như có dấu hiệu được nâng lên, có điều mỗi lần chỉ nhích động được chưa đầy một xăng ti mét lại đã nặng nề rơi xuống.

Không hiểu tại sao, nhìn thấy cánh cửa đó không thể mở ra, Trác Mộc Cường Ba lại có cảm giác nhẹ nhõm, tảng đá lớn đè nặng trong tim rơi xuống, nỗi căng thẳng và lo âu cũng biến mất.

“Vẫn không được, cần thêm chiếc chìa khóa thứ ba nữa.” Trác Mộc Cường Ba nói như thể vừa trút được gánh nặng.

“Chiếc chìa khóa thứ ba! Sao có thể được? Hơn một nghìn năm rồi, có trời mới biết Thánh sứ năm đó chết toi ở xó

xỉnh nào! Hai người chúng ta gặp nhau, đã là kỳ tích trong kỳ tích rồi! Tôi không dám mơ có kỳ tích lớn hơn nữa xuất hiện đâu!” Merkin hằn học nhìn chằm chằm vào huyết trì, cơ hồ muốn phá tung vật thể bằng kim loại này ra.

Câu nói của Merkin chợt gợi lên trong đầu Trác Mộc Cường Ba một ý nghĩ, tại sao hai người đều là hậu nhân của Thánh sứ, đều có chìa khóa, vừa khéo lại có thể mở được cánh cửa đầu tiên, thế này chẳng phải quá trùng hợp hay sao? Không, không thể dùng “trùng hợp” để giải thích được. Nhất thời, vô số suy nghĩ dội lên trong tâm trí gã.

Thoạt đầu, giáo sư Phương Tân nói gã có thể tham gia đoàn khảo sát của nhà nước,

vì nơi gã muốn đến, vừa khéo cũng là nơi đoàn khảo sát muốn đến; sau đó, ở thành bang Maya, trong cả một khu vực rộng lớn, bọn gã lại tìm được đúng Bạch thành; càng trùng hợp hơn nữa là bọn gã lại có trong tay chìa khóa cuối cùng của địa cung Ahezt; rồi qua Merkin gã biết được, Soares phát hiện ra bản đồ trong địa cung, bản thân Soares cũng nói, y tìm thấy tấm bản đồ đó bên trong cánh cửa cuối cùng của địa cung; lần theo dấu vết tấm bản đồ đó, bọn họ lại bất ngờ phát hiện được một tấm bản đồ khác ở Đảo Huyền Không tự, đó là lúc gã lần đầu biết được thân phận Thánh sứ của mình, gã còn tưởng ông trời muốn trêu cợt mình một phen nữa; rồi khi bọn họ gặp khó khăn trên núi tuyết, cuối cùng không tìm

được đường đi tiếp, Vương Hựu lại mang theo Hương Ba La mật quang bảo giám anh ta tìm được trong địa cung Maya xuất hiện…. Trùng hợp, trùng hợp, trùng hợp, toàn bộ đều là trùng hợp sao? Trác Mộc Cường Ba bắt đầu cảm thấy nghi ngờ, sao mình lại có những trải nghiệm như một nhân vật trong tiểu thuyết truyền kỳ vậy chứ? Tất cả mọi thứ, đều giống như một vở kịch, mọi người cầm kịch bản diễn theo vậy. Vấn đề là, ai đang đạo diễn tất cả? Trong vở kịch này, gã đóng vai gì? Còn Merkin, y được phân cho vai gì?

Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba lại không khỏi nhớ đến những gì xảy ra trong thần miếu, Merkin bị Max và Khafu bắt

tay bán đứng. Hai kẻ này nghe lệnh ai? Tại sao Max đột nhiên mất mạng? Rốt cuộc đối phương muốn làm gì?

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên buột miệng thốt lên: “Không ổn! không thể mở cánh cửa đó ra được!” Gã muốn phá hủy huyết trì bằng kim loại này đi, hiềm nỗi vật này lại quá kiên cố.

Trác Mộc Cường Ba kéo ba lô, định lấy ra tất cả mọi thứ có thể nổ được, đúng lúc này, chợt nghe ‘oành’ một tiếng lớn, bức tường màu vàng kim sau lưng vỡ một lỗ toang hoác. Mười mấy tên lính đánh thuê tay cầm sung lần lượt bước ra, mấy người cuối cùng là Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn đang bị khống chế.

Merkin còn đang kinh ngạc trước hành vi khác thường và đột ngột của Trác Mộc Cường Ba, chợt tiếng nổ lớn vang lên khiến y giật bắn mình kinh hãi thêm một phen nữa. Trác Mộc Cường Ba vừa nghe thấy tiếng nổ, đã gắng sức rút chìa khóa ra. Không ngờ, chìa khóa cắm vào huyết trì lại bị ghim chặt, Trác Mộc Cường Ba làm biến dạng cả chuôi chìa khóa mà vẫn không sao rút ra được.

Bọn lính đánh thuê vừa tiến vào đại điện lập tức khống chế Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Trác Mộc Cường Ba vốn định phản kháng, nhưng khi thấy pháp sư Á La, Lữ Cánh Nam, gã liền bỏ cuộc. Merkin không có vũ khí trong tay, nên cũng không phản kháng, đồng thời y cũng

muốn xem kẻ đứng sau lưng Max và Khafu rốt cuộc là người như thế nào.

Quả nhiên, một người thân hình không nổi bật lắm bước ra khỏi đám lính đánh thuê, y dường như đang mỉm cười, nói: “Merkin, Cường Ba thiếu gia, chúng ta lại gặp nhau rồi.” Y nói bằng một thứ tiếng Trung chuẩn mực.

Merkin nhíu mày, giọng nói này nghe sao mà quen vậy? Ngón tay út của y khẽ giật một cái, thế là phản ứng gì?

Trác Mộc Cường Ba chăm chú quan sát dáng điệu và đặc trưng hình thể của người này, cuối cùng nhìn chằm chằm vào gương mặt y, nhưng dưới lớp màu ngụy trang, không thể nhìn rõ được mặt mũi ra sao. Ánh mắt gã chầm chậm lướt

qua Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn, trong lòng dường như đã đưa ra phán đoán.

Thomas không để bọn họ đợi lâu, y đón lấy một chiếc khăn bông đã thấm cồn từ tay lính đánh thuê đứng cạnh, nhẹ nhàng lau chùi. Một gương mặt trẻ tuổi góc cạnh xuất hiện trước mặt chúng nhân.

Đến thời điểm này, cuối cùng y cũng có thể xuất hiện với gương mặt thật của mình rồi. Toàn thân Merkin bất giác run rẩy cả lên, y sợ hãi nhìn chằm chằm vào người trẻ tuổi ấy: “Người … quyết sách!”

Trác Mộc Cường Ba cũng lạnh lùng nói: “Quả nhiên là anh, Đường Thọ!”

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đưa mắt

nhìn nhau, quả nhiên đúng như họ nghĩ, làm gì có ngài Thomas nào? Phải là ngài Đường(42) mới đúng.

Merkin vô cùng chấn động, y trố mắt lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, hoàn toàn không thể ngờ đội trưởng của bọn y, kẻ được gọi là Người quyết sách, lại chính là Đường Thọ, anh trai của Đường Mẫn, đồng thời cũng là tên điên mà y ra lệnh bắt cóc.

Đường Thọ nhe răng cười, dường như có vẻ ngượng ngùng. Y đảo mắt nhìn bọn lính đánh thuê, mấy tên này sớm đã đỏ mắt thèm thuồng, hết nghiêng bên này lai ngó bên kia, khẩu súng cầm trong tay cũng đang run lên nhè nhẹ, cơ hồ có thể nhả đạn bất cứ lúc nào. Đường Thọ điềm

đạm nói: “Này, tao biết chúng mày rất kích động, nhưng cần phải kiềm chế. Những thứ đã hứa với chúng mày, tao nhất định sẽ trả đủ, chỉ là lúc này vẫn chưa được. Ít nhất, chúng ta cũng phải mở cánh cửa sau cùng này ra đã, chúng mày biết trên kia viết gì không? Bên trong cánh cửa này mới là báu vật thực sự, những thứ bên ngoài không thể so sánh được. Huống hồ, muốn sở hữu những báu vật này, điều kiện tiên quyết là phải sống sót rời khỏi đây mới được.” Câu nói cuối cùng dường như có chút tác dụng, một vài tên đã lấy lại bình tĩnh, nhiều báu vật đến mấy thì cũng phải còn mạng, sống sót mới có thể hưởng thụ được; có điều, vẫn còn một vài tên không nghe lọt được chữ nào vào đầu.

“Bây giờ là lúc ta hoàn thành sứ mạng rồi.” Dứt lời, Đường Thọ để mặc đám lính đánh thuê ấy, chầm chậm lại gần huyết trì, lấy trong vạt áo ra một thanh kiếm đồng nhỏ, lại là một thanh kiếm đồng cùng chất liệu, cùng kiểu dáng với hai thanh của Trác Mộc Cường Ba và Merkin.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều kinh ngạc ngẩn người.

Trác Mộc Cường Ba ở gần hơn, loáng thoáng trông thấy trên chuôi kiếm là hình một con chim được trừu tượng hóa, thân kiếm có chạm khắc bốn hình thú kỳ quái, một cái giống con tằm, một cái nữa giống như cá, nhưng vây cá lại giống như tay chân của trẻ con chưa hoàn toàn phát

triển thành hình, hai hình còn lại thì Trác Mộc Cường Ba không thể hiểu nổi.

Pháp sư Á La đứng sau lưng Đường Thọ, nhưng vẫn nhìn được thanh kiếm đồng qua khe hở, ông biết đó là Lục đạo tứ sinh, tượng trưng cho luân hồi, còn thanh kiếm đồng của Trác Mộc Cường Ba thì chạm khắc hình Tứ phương thụy thú, tượng trưng cho sự bảo vệ, nhưng ông không hề biết mấy thanh kiếm đồng này còn là chìa khóa, nên cũng hết sức chấn động.

Lữ Cánh Nam lại lấy làm kinh ngạc trước sự ung dung điềm tĩnh của Đường Thọ. Ở giữa đại điện vàng rực này, trước mặt là vô số châu báu lấp lánh hào quang, ngay cả pháp sư Á La và bản thân

cô cũng không khỏi rung động, càng không cần phải nói đến những kẻ bị tài vật làm mê đắm đánh mất chính mình kia. Nhưng riêng Đường Thọ, vẫn giữ nguyên bộ dạng hờ hững như không đó, dường như tất cả mọi thứ ở đây đều chẳng liên quan gì đến y, ánh mắt y nhìn những người khác vẫn u uất như thế, tựa hồ đang trách trời thương dân vậy. Đường Thọ vừa cắm chìa khóa vào, vừa nói: "Như các ngươi đã thấy, chiếc chìa khóa thứ ba nằm trong tay ta, vì vậy cũng đừng kinh ngạc làm gì."

Merkin không dám tin vào sự thực hiển nhiên trước mắt: "Anh… anh cũng là Thánh sứ?"

"Thánh sứ? Ừm, coi là vậy đi," Đường

Thọ khinh khỉnh trả lời: “Ta và ngươi giống nhau, đều là hậu duệ của Vu vương.”

Merkin bị câu trả lời này làm cho chấn động, loạng choạng lùi lại một bước, trong lòng thầm nhủ: “Hắn biết, hắn biết tất cả!”

Đường Thọ bắt đầu trích máu, mỉm cười nói: “Nói ra thì còn phải cảm ơn các ngươi nữa, không có hai người tương trợ, ta cũng không nghĩ được cách nào mở cánh cửa này ra.” Nói tới đây, y liếc thấy chiếc chìa khóa đã biến dạng của Trác Mộc Cường ba, liền quay sang nhìn gã nói: “Ngươi thông minh hơn ta nghĩ đấy.”

“Bên trong cánh cửa ấy rốt cuộc có gì?”

Trác Mộc Cường Ba một mặt cố gắng chấn tĩnh, mặt khác bắt đầu xâu chuỗi toàn bộ các sự kiện lại với nhau.

"Kho báu!" Đường Thọ khẳng định chắc nịch. "Ta đảm bảo với các ngươi, bên trong nhất định là kho báu thực sự, chắc chắn có thứ các ngươi muốn." Lúc nói câu này, ánh mắt y chầm chậm chuyển sang phía pháp sư Á La: "Trên cửa này viết gì, pháp sư đại nhân hẳn là hiểu rất rõ."

Pháp sư Á La bấy giờ mới chú ý và bắt đầu xem xét mấy hàng chữ trên cửa, đồng thời dịch lại: "Kho báu đầy ắp trí tuệ, con đường mở ra bí ẩn của đại tự nhiên bên trong tòa tháp hình trứng kiên cố nhất này, hủy diệt hay tồn tại là do các ngươi

quyết định.” Trác Mộc Cường Ba nghe ông dịch mà thẹn mướt mồ hôi, tuy chỉ sai có mấy chữ, nhưng ý nghĩa dịch ra lại thay đổi rất lớn.

“Câu này dành cho ba người chúng ta đấy.” Đường Thọ cười cười với Trác Mộc Cường Ba, bộ dạng có vẻ rất thân thiện. Y trích máu xong , băng bó qua loa lại vết thương, rồi nhìn phản ứng máu của mình bên trong huyết trì. Đường Thọ chợt hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Tranh thủ còn chút thời gian, sao không nói cho mọi người biết vì cớ gì mà ngươi lại nghĩ ta là kẻ đứng sau mọi người mọi việc vậy Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba không đáp mà hỏi ngược lại: “Tại sao anh không nói cho

chúng tôi nghe trước, anh đã sắp đặt mọi thứ như thế nào, để tôi và Merkin biến thành quân cờ của anh?”

Merkin lại trợn tròn mắt lên, đến thời điểm này, y vẫn không dám tin mình lại trở thành quân cờ của kẻ khác. Đường Thọ đánh mắt ra phía sau một cái, lập tức có hai tên lính đánh thuê dùng mũi súng thúc mạnh vào Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn. Bấy giờ, Đường Thọ mới chậm rãi quay người lại, nở một nụ cười hết sức thân thiện: “Tình thế nghiêng về phía ta mà, Cường Ba thiếu gia.”

“Được rồi,” Trác Mộc Cường Ba để tâm trạng mình lắng xuống, liếc nhìn Mẫn Mẫn đang bị áp giải, Mẫn Mẫn cũng hướng ánh mắt đau khổ nhìn về phía gã.

Trác Mộc Cường Ba cố dằn lòng, chầm chậm nói: “Là vì Mẫn Mẫn.” Sắc mặt Đường Mẫn lập tức tái mét.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Toàn bộ sự việc này, bắt đầu từ khi tôi tìm kiếm Tử kỳ lân cho tới lúc đặt chân đến Shangri-la, mỗi một sự việc xảy ra trong quá trình này dường như đều có một lời giải thích có vẻ rất hợp lý, nhưng trong đó lại nảy ra mấy vấn đề mà tôi thủy chung vẫn không sao hiểu nổi. Một trong số đó là Nhạc Dương.” Đường Thọ lộ vẻ mặt trầm ngâm, cơ hồ đã sắp nghĩ thông, nhưng những người còn lại phỏng chừng vẫn chưa thể hiểu được.

Trác Mộc Cường Ba nhìn Merkin, rồi lại nhìn Lữ Cánh Nam, nói: “Lúc đó, chúng

tôi mới chỉ đề phòng Merkin và những thế lực khác đang tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, căn bản không hề nghĩ tới anh, mà uy hiếp lớn nhất đối với chúng tôi, lại chính là Merkin. Những trải nghiệm trước đó của chúng tôi, khiến pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đều tin chắc rằng, trong đội ngũ của chúng tôi có kẻ nằm vùng của Merkin. Đối tượng bị nghi ngờ nhiều nhất chính là Ba Tang, đồng thời sự thực cũng đã chứng minh nghi ngờ của họ là chuẩn xác.”

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đều ngầm gật đầu, Trác Mộc Cường Ba lại nói tiếp: “Để moi ra được kẻ nằm vùng của Merkin, đồng thời cũng để thăm dò xem Merkin rốt cuột nắm được bao nhiêu

tư liệu, Cánh Nam đã quyết định dùng kế phản gián. Người được chọn cho vai trò gián điệp hai mang này chính là Nhạc Dương. Nhạc Dương là lính trinh sát xuất sắc do một tay Cánh Nam huấn luyện, hơn nữa cậu ta từng có kinh nghiệm làm gián điệp. Cậu ta cũng là một trong số ít người mà Cánh Nam có thể tin tưởng được. Nhưng khi thực hiện kế hoạch, Cánh Nam và pháp sư sợ tôi hành sự theo cảm tính hoặc quá manh động, không thể phối hợp tốt với Nhạc Dương, thậm chí còn làm lộ thân phận của cậu ấy. Vì vậy, họ đã giấu không cho tôi biết hành động này. Có lẽ, Cánh Nam và Nhạc Dương cũng chỉ giữ liên hệ một chiều.”

Lữ Cánh Nam gật đầu, rồi lại lập tức khe khẽ lắc đầu, vẫn còn một người nữa biết chuyện này.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Lữ Cánh Nam, nhanh chóng hiểu ra người còn lại kia là ai, gã lại tiếp tục nói: “Quá trình Nhạc Dương xâm nhập vào nội bộ tổ chức của Merkin như thế nào, Merkin đã nói với tôi rồi. Tôi có thể lý giải được. Nhưng có một điểm duy nhất mà tôi không sao hiểu nổi, đó là khi chúng tôi trải qua muôn vàn gian khổ, khó khăn lắm mới đến được Shangri-la, chỉ cần Nhạc Dương không kích hoạt thiết bị phát xạ tín hiệu bằng tia laser, thì dù Merkin có nắm được bao nhiêu tư liệu chăng nữa cũng chẳng ích gì. Nếu Nhạc

Dương là một gián điệp phản gián, tại sao cậu ta lại hành động như vậy?”

Nói tới đây, Trác Mộc Cường Ba ngưng lại giây lát, đưa mắt nhìn Lữ Cánh Nam. Cô hẳn cũng biết nguyên ủy của sự việc này, chỉ thấy trong mắt cô thoáng lộ ra vẻ hân hoan, cổ vũ Trác Mộc Cường Ba nói tiếp.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi nghĩ đi nghĩ lại, chỉ có một khả năng, đó là trước lúc Nhạc Dương kích hoạt thiết bị phát tín hiệu laser thì đã có người khác phát tín hiệu đi rồi. Nhóm người nhảy dù đầu tiên không phải do Nhạc Dương dẫn đến. Merkin không chỉ có một kẻ nằm vùng trong đội ngũ của chúng tôi, mà Nhạc Dương lại không thể phát hiện kẻ này là

ai, vì vậy, cậu ta mới thay đổi sách lược. Nếu đã có người phát tín hiệu trước rồi, vậy thì tại sao cậu ta không làm, như vậy có thể tranh thủ tín nhiệm của Merkin, đồng thời cũng có thể kéo được nhóm người của Merkin vào khu vực chúng tôi đã thăm dò khảo sát. Đây chính là suy tính của Nhạc Dương.”

Lúc này, máu của Đường Thọ đã phát huy tác dụng, mặt sàn dưới chân rung lên nhè nhẹ, rồi mạnh dần lên, vật chặn cuối cùng đã bị rút ra, không còn gì ngăn cản bánh răng khổng lồ chuyển động nữa, trung tâm thần miếu say ngủ nghìn năm bắt đầu sống dậy, phát ra những âm thanh như núi long đất lở.

SỰ THẬT ĐÁNG SỢ

.Đường Thọ cảnh cáo tất cả mọi người có mặt trong đại điện: “Đứng xa cánh cửa ra một chút, tốt nhất nên tìm một vật nặng để bám vào, cẩn thận kẻo bị hút vào trong đó đấy.”

Cánh cửa khổng lồ chầm chậm nâng lên, đại điện rung lắc, vô số hạt bụi vàng nhỏ li ti rải xuống từ trần điện khiến toàn bộ đại điện đều ánh lên sắc vàng lấp lánh. Gương mặt u uất của Đường Thọ rốt cuộc cũng thoáng hiện lên vẻ hân hoan. Merkin vẫn nhìn chằm chằm vào Đường Thọ không chớp mắt, không hiểu đang nghĩ điều gì. Trác Mộc Cường Ba liếc mắt nhìn pháp sư Á La, hai người khẽ gật đầu, gã lại ngoảnh sang phía Lữ Cánh Nam, nhoẻn miệng mỉm cười. Ánh mắt

Mẫn Mẫn từ đầu đến giờ vẫn không rời khỏi Trác Mộc Cường Ba.

Merkin rốt cuộc cũng quay đầu lại, nhìn về phía cánh cửa, bấy giờ mới phát hiện ra, cánh cửa này không thể dùng tính từ "dày nặng" để hình dung được. Lực kéo khổng lồ từ bánh răng kéo cánh cửa lên phía trên, ít nhất cũng đã nâng được mười mét rồi, vậy mà cánh cửa vẫn kẹt bên trong khung cửa. Đến khi giữa cửa và khung cửa hé ra một khe hở, đột nhiên xuất hiện một lực hút khổng lồ. Tất cả mọi người đều thấy rõ, lớp bụi vàng đang lơ lửng trên không trung chẳng khác nào một màn sương mù mịt phảng phất như bị một cái miệng khổng lồ há ra hút sạch. Gần như một nửa không khí trong

đại điện cũng bị hút vào trong, đồng thời cánh cửa phát ra một tiếng "ầm" lớn. Không biết là cánh cửa đang chuyển động, hay cả bốn bức tường của đại điện này đều đang bị nâng lên nữa. Lực hút mạnh mẽ quấn lấy chân mỗi người, nếu Đường Thọ không nhắc nhở, chắc hẳn phần lớn đã đứng không vững mà bị hút vào trong đó rồi. May mà, bọn họ đều ôm chặt một bức tượng vàng lớn, mặc dù vậy, cả người lẫn tượng Phật cũng bị kéo trượt đi một quãng. May thay, lực hút này xuất hiện bất ngờ, biến mất cũng rất đột ngột, chỉ sau khoảng thời gian chừng một hơi thở là tan biến, cả bọn đều cảm thấy áp lực nhẽ bẫng, hai chân lại hạ xuống mặt sàn.

Cánh cửa khổng lồ rốt cuộc cũng được mở ra, bên dưới là một rãnh dài chừng hai chục mét, sâu bảy tám mét, Merkin thầm tính toán, cánh cửa này có lẽ là một khối lập phương khổng lồ mỗi bề dài khoảng hai chục mét, nhưng phần lộ ra phía ngoài mỗi bề chỉ chưa đến năm mét mà thôi, cũng không biết được làm từ chất liệu gì nữa.

Trác Mộc Cường Ba lại đang nhìn bức tường ở mé bên, giờ đây kim loại đã bị hút hết, để lộ ra vách đá. Ở chính giữa hai bức tường đá hai mé bên cánh cửa, đều có một cầu thang dẫn lên trên, ở cuối cầu thang, dường như lại có một gian phòng khác. Sau lưng gã là vô số những lỗ thông khí to bằng đầu ngón tay, phía

trước là bức tường có cánh cửa khổng lồ, vạch ra một đường ranh giới rất rõ ràng với vách đá ở hai bên, hiển nhiên là một kiến trúc khổng lồ khác, do một loại chất liệu khác xây nên.

Pháp sư Á La lại tập trung chú ý vào phía sau rãnh sâu, bên trong cánh cửa khổng lồ kia. Phỏng chừng ông muốn nhìn rõ xem bên trong đó rốt cuộc có thứ gì. Lúc này, cánh cửa đã được nâng lên, ánh sáng hắt ra từ mấy tấm gương đồng vốn dùng để thu sáng cho đại điện liền chiếu thẳng vào bên trong đó. Phía trong đã có sẵn những tấm gương khác, bột vàng vẫn lơ lửng trên không trung, khiến người ở bên ngoài có thể nhìn rõ được quỹ tích phản chiếu của những cột sáng

ấy.
“Tháp hình trứng!” pháp sư Á La khẽ thốt lên. Pháp sư Á La biết rõ kết cấu của tháp hình trứng. Đó là một dạng Phật tháp không có đường nối, hình dạng giống như quả trứng chim vậy. Lúc này, dưới ánh sáng hắt vào từ các tấm gương đồng, kết cấu ttrong tháp hiện lên rõ mồn một trước mắt. Bán kính của tòa tháp này khoảng hai mươi mét, chính giữa có một cây trụ đặc đường kính khoảng ba mét, thân trụ có đường rãnh hình xoắn ốc, dường như có thể đưa thứ gì đó trong tháp nâng lên hoặc hạ xuống. Trong tháp vẳng ra tiếng bánh răng và băng chuyền chuyển động, kèm theo tiếng “u u u” , tựa như có vật thể khổng lồ nào đó đang

khuấy động không khí. Những hạt bụi vàng li ti xoay chuyển trong quầng sáng, như ngàn vạn ngôi sao trong dải Ngân hà. Đường Thọ đưa mắt nhìn đám người vẫn đang ngây ngẩn chưa biết phải làm gì tiếp theo, giải thích: “Vừa nãy là áp suất âm, người Qua Ba cổ đại đã biết, vật phẩm có thể bảo tồn lâu hơn trong môi trường chân không, vì vậy, bên trong tòa tháp hình trứng này đã bị hút sạch không khí.”

Sau đó, y lại lệnh cho bọn lính đánh thuê áp giải mấy người nhóm Trác Mộc Cường Ba xuống cái rãnh sâu mà cánh cửa nâng lên để lại. Hai bên rãnh sâu này có cầu thang xoắn ốc, sau khi cả bọn chầm chậm leo xuống, Đường Thọ nói:

“Đây không phải đá, tuy nhìn giống đá, nhưng thực ra lại là một thứ có thể gọi là kim loại do cổ nhân nung luyện ra. Cụ thể nó là thứ gì thì đến giờ vẫn chưa phân tích ra được, nhưng thứ này chính là vật liệu xây dựng tuyệt hảo mà các nhà khoa học hiện đại bấy lâu nay vẫn không ngừng tìm kiếm. Nó nhẹ hơn nhôm, nhưng lại kiên cố hơn thép tinh luyện, dùng thuốc nổ mạnh cũng hầu như không bị ảnh hưởng gì, ngay cả nhiệt độ cao mấy nghìn độ cũng không có hiệu quả. Tốc độ dẫn nhiệt của loại chất liệu này nhanh nhất trong các loại kim loại đã được biết đến ngày nay. Trừ phi nung chảy toàn bộ tòa tháp hình trứng này, bằng không cách duy nhất để gây phá hoại cho nó là dùng nhiệt độ siêu đẳng,

chẳng hạn như tia laser. Chỉ có điều, các loại máy bắn tia laser hiện giờ đều quá lớn, ta vẫn chưa đủ năng lực để mang loại máy móc cỡ lớn ấy đến đây.”

“Vì vậy, anh lợi dụng tôi và Merkin mở cánh cửa này, phải không?” Trác Mộc Cường Ba thẫn thờ hỏi.

“À, không.” Đường Thọ cố tình làm ra vẻ kinh ngạc: “Cánh cửa này chỉ mở ra khi ý chí các ngươi mong muốn một cách mãnh liệt.” Y liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba và Merkin, rồi lại tiếp lời: “Chẳng nhẽ các ngươi không biết? Cho dù là máu của các ngươi, nhưng nếu khi nhỏ máu các ngươi có tâm trạng sợ hãi, co rút, đau đớn, thì cũng không thể khiến chìa khóa nảy sinh phản ứng được. Cơ

thể con người là thứ hết sức kỳ quái, các ngươi bị tình cảm chi phối. Vui vẻ, kích động, sợ hãi, hoảng loạn, hân hoan… mỗi loại tình cảm đều sẽ khiến cơ thể sản sinh ra những vật chất khác nhau, được gọi là hormone. Những hormone này có thể nhanh chóng lan tỏa đi khắp toàn thân, khiến máu của các ngươi có những thay đổi hết sức lạ lùng. Ta thực sự khâm phục những người Qua Ba đó, không biết bọn họ đã nghiên cứu về cơ thể người đến trình độ nào mới có thể tạo ra được chìa khóa thần kỳ như vậy.”

Lúc này, bọn họ đã đi qua được rãnh sâu, leo lên rìa bên kia. Ở đây có một bình đài rộng khoảng năm mét, dài mười mét. Đứng bên trong toà tháp hình trứng

này, cả bọn chỉ biết trợn tròn mắt lên nhìn.

Tháp hình trứng là một tòa tháp, cũng có thể nói là hình dạng tương đối giống một tòa tháp, trên nhỏ dưới to. Phía trên còn chừng mười mét nữa là đến trần, bên dưới e rằng phải sâu đến cả trăm mét, bọn họ đang đứng ở phần đỉnh tháp, phía dưới là một bệ hình chữ T. Một đầu hình chữ T gắn với trục ở chính giữa, còn nét ngang trên đầu chữ T thì hơi cong cong, vừa khéo ăn khớp với thân tháp. Cả bệ này đang quay xung quanh những đường rãnh xoắn ốc trên thân trục, từ từ nâng lên. Kết cấu chỗ tiếp giáp giữa cái bệ hình chữ T và trục giữa giống như kết cấu của thang cứu hỏa, mấy tầng chồng

lên nhau, có thể kéo dài hoặc thu gọn lại, như vậy có thể đảm bảo dù là ở phần đáy đường kính lớn nhất hay ở phần đỉnh tháp đường kính nhỏ nhất, đoạn cong trên đầu vẫn bám sát vào thân tháp.

Trác Mộc Cường Ba vốn tưởng rằng, tòa tháp mà Đường Thọ tốn bao công sức sắp đặt mới mở được này, hẳn phải có thứ gì đó đặc biệt dị thường, nhưng trước mắt gã đây, bên trong tòa tháp lại hoàn toàn trống rỗng. Chẳng lẽ, người xưa đã chuyển hết những thứ bên trong tháp đi rồi hay sao? Suy nghĩ của những người còn lại phỏng chừng cũng không khác Trác Mộc Cường Ba là mấy, bên trong tòa tháp này ngoại trừ bệ hình chữ “T” có thể chuyển động ra, chẳng còn gì khác

nữa, làm sao hấp dẫn bằng đại điện lấp lánh ánh vàng bạc châu báu ngoài kia! Duy chỉ có pháp sư Á La là nhìn ra được manh mối gì đó. Thị lực của ông vốn tốt hơn những người khác một bậc. Ông nhận ra, mặt tường đằng sau những cột sáng đan xen kia không hề trơn nhẵn, mà có những đường nét do khe hở hình thành, chia thân tháp thành những ô nhỏ, trông giống như tủ đựng thuốc trong hiệu thuốc Bắc vậy. Toàn bộ đều là những ngăn kéo, tòa tháp này không ngờ lại do hàng nghìn hàng vạn cái ngăn kéo như vậy hợp thành, mà chiếc bệ hình chữ "T" có thể xoay chuyển này, chính là để những người đứng trên đó có thể dễ dàng tiện lợi đến bên cạnh và mở ra bất cứ ngăn kéo nào. Bên trong những ngăn kéo ấy rốt

cuộc có thứ gì? Đường Thọ nói, vách tường của tòa tháp này dày đến hai mươi mét, vậy thì mỗi ngăn kéo phải lớn chừng nào? Có thể chứa được bao nhiêu thứ?

Đường Thọ cũng nhìn ra vẻ nghi hoặc trong ánh mắt những người còn lại, nhưng y không giải thích, mà lại quay về chủ đề lúc nãy: “Cường Ba thiếu gia, ngươi xem, chúng ta vẫn còn rất nhiều thời gian, tại sao không tiếp tục câu chuyện lúc nãy nhỉ? Ngươi nghi ngờ Merkin gài thêm một tên nằm vùng khác vào đội ngũ của mình, nhưng trong đội các ngươi còn rất nhiều người kia mà? Tại sao chỉ nghi ngờ có mình Mẫn Mẫn thôi?”

Trác Mộc Cường Ba nhìn Đường Thọ

bằng ánh mắt chán ghét, tên này không ngờ lại bảo em gái ruột của mình làm ra những chuyện như vậy, so với Đường Mẫn, y càng không thể tha thứ hơn.
Đường Thọ vẫn trưng ra bộ mặt hờ hững thản nhiên, giống như một thanh niên hiếu học khát cầu tri thức, khiến người khác không thể nào biết được trong lòng y rốt cuộc đang nghĩ điều gì?
“Đúng vậy, thoạt đầu tôi cũng không nghĩ đó là Mẫn Mẫn.” Trác Mộc Cường Ba phẫn nộ nói: “Nhưng khi mạng của tôi và Nhạc Dương như ngàn cân treo sợi tóc, cậu ta đã nói với tôi rất nhiều vấn đề cần chú ý, chẳng hạn như quan hệ giữa Merkin và Soares sẽ xấu đi, trong bộ quần áo liền thân của Merkin chế tạo có

thuốc nổ, Cánh Nam vẫn còn sống,… nhưng cậu ta lại không hề nhắc đến sự việc trong đội ngũ của chúng tôi còn một tên nội gián khác. Như vậy, chỉ có hai trường hợp, một là tên nội gián này đã chết, tất nhiên không cần phải nói ra nữa, trường… trường… trường hợp thứ hai, tên nội gián này có quan hệ đặc biệt với tôi, cậu ta không nỡ nhắc đến mà hi vọng tôi có thể tự phát hiện.” Nói tới đây, giọng Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thấp xuống, Mẫn Mẫn cúi gằm mặt, nước mắt chảy dọc theo gò má, rơi xuống bình đài dưới chân.

“Dù vậy, đó cũng chỉ là nghi ngờ của ngươi thôi, không có chứng cứ nào, đúng không?” Đường Thọ truy vấn.

Trác Mộc Cường Ba im lặng không đáp, hồi lâu sau mới cất tiếng: “Nghi ngờ, chỉ là bước khởi đầu. Một khi đã xé rách lớp màng bọc đầu tiên, rất nhiều vấn đề anh không muốn nghĩ, không muốn đối diện đều bày ra trước mặt. Vả lại, tất cả những vấn đề không thể giải thích được, đều chỉ về cùng một hướng. Nói thực, tự trong đáy lòng tôi không hề muốn nghi ngờ Mẫn Mẫn, cô ấy là một cô bé thuần khiết nhường ấy, nếu đúng cô ấy đã làm ra những chuyện thế này, thì tôi quả thực quá thất vọng với nhân tính của con người rồi.”

“Ừm, nói cho ta nghe xem, có những vấn đề nào không thể giải thích được?” Đường Thọ lại hỏi.

“Vẫn bắt đầu từ tên nội gián mà Merkin cài cắm kia, sau này tôi gặp Merkin, có hỏi y rốt cuộc y đã gài những người nào vào đội ngũ của tôi. Merkin thừa nhận, có Ba Tang, và cả một người khác nữa, chỉ là người này đã chết trong quá trình vượt Minh hà. Mà trước lúc chết, Ba Tang đã nói với tôi, Merkin có tìm đến anh ta, nhưng sau lần từ rừng rậm châu Mỹ trở về, anh ta không giúp Merkin làm bất cứ việc gì nữa. Tôi tin Ba Tang, trong tình cảnh đó, anh ta không cần phải giấu giếm tôi điều gì nữa cả. Tên nội gián còn lại kia, đã chết trước khi đến Shangri-la, vì vậy kẻ phát tín hiệu nhất định là người khác. Thêm nữa, Lữ Cánh Nam đã ra lệnh cho Nhạc Dương phụ

trách giám sát tất cả mọi người, khi không thể tìm ra người phát tín hiệu là ai, cậu ta mới tự mình phát tín hiệu. Tôi biết rõ năng lực của Nhạc Dương, vì vậy sau này lại rà soát thêm một lượt toàn bộ quá trình cho đến khi nhóm người nhảy dù đầu tiên xuất hiện. Thu nhận tín hiệu, leo lên đỉnh núi tuyết đều cần thời gian, theo suy đoán của tôi, có lẽ người đó đã phát tín hiệu lúc chúng tôi leo từ tầng bình đài thứ nhất lên tầng bình đài thứ hai. Nhưng lúc ấy, toàn bộ nhóm chúng tôi đều đang ở trên một khung treo lắp tạm lơ lửng giữa lưng chừng vách núi, muốn lắp đặt thiết bị phát tín hiệu trong hoàn cảnh đó mà không bị phát hiện là một việc rất khó khăn.”

Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi, nhìn thẳng vào Mẫn Mẫn, chậm rãi tiếp lời: “Thế nhưng, tôi vẫn còn nhớ, hôm chúng tôi leo vách đá ấy, Mẫn Mẫn có đánh rơi một món đồ, đánh rơi trước mặt tất cả mọi người, vì vậy không ai sinh lòng ngờ vực gì cả. Dù là vô tình hay cố ý, đó cơ hồ là cơ hội duy nhất, đồng thời cũng nhạy bén nắm bắt được khoảng trống trong suy nghĩ của chúng tôi, ai bảo rằng kích hoạt thiết bị phát tín hiệu nhất định phải lén lén lút lút mới làm được chứ?” Mẫn Mẫn nãy giờ vẫn cúi gằm mặt, nước mắt lã chã tuôn rơi, không dám ngước lên nhìn Trác Mộc Cường Ba.

m mũi của Trác Mộc Cường Ba trở nên

nghèn nghẹt, giọng gã hơi run run: “Đây chỉ là một trong số các vấn đề. Ngoài ra còn một việc mà tôi mãi không hiểu được, đó chính là lúc trước khi chúng tôi tiến vào địa cung Ahezt ở Maya. Giếng tế ở đó là một cái hang lớn đồ sộ trên mặt đất, lúc đó chỉ có Mẫn Mẫn và giáo sư Phương Tân ở đấy. Tôi được kể lại rằng, Mẫn Mẫn nghe thấy tiếng của tôi, liên đến đó tìm kiếm, bất cẩn rơi vào trong hang, nhưng cái hang đó lớn như vậy, nổi bật như vậy, thậm chí tôi còn nghi ngờ thầy giáo của mình, có điều về sau khi bắt đầu nghi ngờ Mẫn Mẫn, tôi đột nhiên nghĩ đến một kết quả đáng sợ… nếu Mẫn Mẫn không rơi xuống cái hang đó, tôi cũng sẽ không nhảy xuống. Nếu chúng tôi không xuống, tất cả những

gì đã diễn ra trong địa cung cũng sẽ không xảy ra, chúng tôi sẽ không mở cửa đá cứu được Vương Hựu, Soases cũng sẽ không phát hiện được tấm bản đồ bên trong cánh cửa đá ấy! Nếu tất cả mọi chuyện ấy đều do Mẫn Mẫn gây ra…”

Tới đây, Trác Mộc Cường Ba không thể nói tiếp được nữa, Đường Thọ liền trả lời giúp gã: “Không sai, là nó cố ý ngã xuống.”

Mẫn Mẫn càng cúi đầu thấp hơn nữa.

Trác Mộc Cường Ba, tiếp tục nói nhanh hơn: “Còn nữa, khi chúng tôi ở Đảo Huyền Không tự, trong tế đàn Mạn Đà La cuối cùng, Merkin đã phát hiện ra một tấm bản đồ đó dưới đất. Đồng thời, Merkin cũng chính miệng chứng thực,

tấm bản đồ ấy do y phát hiện ra trong lúc chiến đấu. Thế nhưng điều này hoàn toàn không phù hợp với những gì pháp sư Á La nói, bọn họ đến tế đàn Mạn Đà La đó trước, vả lại mục đích chính cũng là để tìm kiếm, đương nhiên đã lật tung từng tấc đất trong tế đàn lên rồi mới phải. Vậy mà họ lại không tìm được gì, đây cũng là một điểm khiến tôi nghi hoặc, tấm bản đồ ấy rốt cuộc ở đâu ra?”

Đường Thọ trả lời: “Đúng thế, bản đồ là do Mẫn Mẫn mang theo, bỏ dưới đất.” Y vẫn giữ nguyên nét mặt cười cười ấy, nhưng hoàn toàn không nhìn ra được dù chỉ một chút vẻ đắc ý nào cả. Lúc này, y lại giống như một vị giáo sư trẻ đang giải đáp các thắc mắc cho sinh viên. Lữ

Cánh Nam, pháp sư Á La, Merkin nghe Trác Mộc Cường Ba và Đường Thọ một hỏi một đáp, đều không khỏi ngấm ngầm kinh ngạc, có một số vấn đề ngay chính bản thân họ cũng chưa từng nghĩ đến. Mấy câu hỏi đơn giản này, không ngờ đã phủ định toàn bộ những giả thiết của họ trước đây.

Đúng lúc này, "đang…" một tiếng, sau đó là một tràng những tiếng "cách cách cách, cách cách…" cái bệ hình chữ T bên dưới rốt cuộc cũng xoay tới trước mặt cả bọn, chầm chậm dừng lại. Khi nó đến gần, họ mới nhận ra cái bệ này rộng hơn lúc nhìn từ xa khá nhiều, ở hai bên còn có lan can chắn. Hơn chục người lần lượt bước lên trên, cái bệ phát ra tiếng

ma sát nặng nề, bắt đầu chầm chậm chuyển động xuống phía dưới.

Đứng ở một đầu bệ hình chữ T, Đường Thọ lại gần Trác Mộc Cường Ba nói: “Tiếp tục chủ đề câu chuyện nào, đúng thế, ngươi phát hiện được rất nhiều điểm nghi vấn ở Mẫn Mẫn, có điều từ những điểm đáng ngờ này đâu thể trực tiếp xâu chuỗi đến ta? Ngươi không nghi ngờ Merkin sao?”

Trác Mộc Cường Ba cười gằn nói: “Như anh nói, thoạt đầu, quả thực tôi nghi ngờ Merkin, bởi vì anh đã bố trí một màn kịch: hình như anh trai của Mẫn Mẫn, Đường Thọ, đã bị Merkin bắt cóc khỏi bệnh viện. Mà trước sự kiện này, Merkin từng bắt cóc người điên ở Mông Hà, đã

có tiền lệ, y có bắt thêm anh nữa cũng không có gì là lạ. Merkin làm vậy, một là có thể moi từ miệng anh một số thông tin về Shangri-la, hai là có thể lợi dụng anh để uy hiếp Mẫn Mẫn, buộc cô ấy phải làm việc cho y. Chuyện này dường như rất hợp tình hợp lý. Thế nhưng, sau khi tôi bắt đầu nghi ngờ Mẫn Mẫn, màn kịch mà anh bố trí, lại khiến tôi phát hiện rất nhiều điểm bất hợp lý khác.”

Đường Thọ lấy làm hứng thú: “Ừm, nói nghe xem nào.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ba người, người điên ở Mông Hà, Ba Tang, còn cả anh nữa, ba người các anh đã đến nơi này, nếu như chân tướng sự thực chỉ có một, vậy thì lời nói của ba người phải

khớp nhau mới đúng. Nhưng vấn đề ở chỗ, trải nghiệm của anh, Ba Tang, và người điên ở Mông Hà kia lại không giống nhau. Về sau chúng tôi biết được, người điên ở Mông Hà có lẽ ra khỏi đây theo đường sông ngầm, vậy thì chỉ còn anh và Ba Tang, hai người chắc hẳn đều đi đường núi tuyết. Nhưng như những gì Ba Tang nói và những gì chúng tôi đã trải qua, con đường ấy cực kỳ khó khăn, muốn tiến lên một bước cũng gian nan vô cùng, dù đầy đủ dưỡng khí thì cũng cần phải có thể năng vượt trên mức cực hạn của người bình thường. Nhưng lúc đó, Mẫn Mẫn lại kể với chúng tôi là, anh lái xe việt dã phóng từ trong này ra! Vả lại, còn chạy một mạch đến Khả Khả Tây Lý, chuyện này thật khó tin! Trước đây tôi

luôn nghĩ rằng, cách giải thích duy nhất chính là, vùng đất anh và Ba Tang nói đến, không phải là một. Nhưng nếu thế, thì những sự việc khác lại không thể giải thích nổi. Hai đội viên đội khảo sát khoa học Khả Khả Tây Lý nhặt được cuốn nhật ký của anh, cuối cùng thi thể lại xuất hiện trên núi tuyết mà chúng tôi đi qua; còn ở Khả Khả Tây Lý nơi anh bị lật xe, chúng tôi gặp phải ba anh em sói xám, chúng chính là lũ sói sinh sống ở đây, chuyện này không phải trùng hợp. Như vậy thì không thể giải thích được làm cách nào anh lái xe từ đây đến tận Khả Khả Tây Lý được.”

Nét mặt Đường Thọ dãn ra, chỉ nghe y nói: “Chuyện này xảy ra cũng hai ba năm

rồi, người vẫn còn nhớ sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu cách giải thích duy nhất không chính xác, vậy thì nhất định còn cách giải thích khác. Tôi nhớ trước đây, có người từng hỏi tôi một vấn đề thế này: ba con sâu róm, đầu đuôi nối nhau xếp thành hàng một bò về phía trước. Một con nói: ‘Trước mặt tôi chẳng có con sâu róm nào hết’, một con khác lại nói, ‘Trước mặt tôi có hai con sâu róm’, con cuối cùng cũng nói, ‘trước mặt tôi có hai con sâu róm’, hỏi thế là như thế nào? Đáp án của câu hỏi này là, trong ba con sâu róm có một con nói dối! Tương tự như vậy, trong ba người điên thoát ra khỏi Shangri-la, có một người nói không khớp với những gì hai người

còn lại nói, ngoại trừ lý do nơi anh ta đi không phải là nơi hai người kia nói đến, thì còn một cách giải thích khác, đó chính là trong ba người điên ấy, có một người … đang giả điên!”

Gương mặt Đường Thọ cuối cùng cũng hiện lên vẻ khen ngợi.

Trác Mộc Cường Ba nói tiếp: “Tôi lại nghĩ đến một chuyện nữa, chính là khi tôi và Mẫn Mẫn đến bệnh viện tìm anh lần thứ hai, bác sĩ chủ trị của anh nói với chúng tôi, bệnh tình của anh rất nặng, thuốc bình thường gần như không có tác dụng. Thực ra, nếu nghĩ theo một hướng khác, giả sử anh không bị điên mà là một người khỏe mạnh, vậy thì những thứ thuốc kia cũng chẳng có tác dụng gì với

anh cả, thậm chí anh có uống thuốc hay không cũng rất đáng nghi. Tôi không biết anh có mục đích và ý đồ gì, tóm lại, tất cả mọi chuyện xảy ra ở Khả Khả Tây Lý, chẳng qua chỉ là một vở kịch mà anh tự đạo diễn, tự diễn xuất mà thôi…”

NGƯỜI QUYẾT SÁCH

.Đường Thọ cải chính: “Không, về điểm này thì ngươi nói sai rồi, lúc đó, đúng là ta đã lái xe tới Khả Khả Tây Lý, chỉ có điều xe của ta đậu ngay phía trên lằn ranh có tuyết, ở độ cao hơn bốn nghìn mét so với mực nước biển mà thôi. Vả lại lúc đó, đúng là ta đã làm một việc hết sức điên cuồng, ta đã nghĩ cách dụ bắt được ba con sói ở đây. Đó chính là việc kích thích nhất trong đời mà ta từng làm.

Ngươi không thể tưởng tượng được ta làm thế nào để đưa chúng ra ngoài núi tuyết đâu. Mang ba con sói ra khỏi nơi này không dễ hơn việc lái xe ra khỏi đây chút nào. Hơn nữa, ta cũng không ngờ, lũ sói ấy lại đuổi ra tận bên ngoài núi tuyết, khiến ta suýt nữa chết trong xe. Ta đã phải lái xe quần thảo với đàn sói suốt ba ngày ba đêm mới thoát được đấy."

Đường Thọ dường như vẫn còn rợn người khi nhớ lại tình hình lúc ấy: "Đó là một lũ chó điên, ta chưa từng gặp loài dã thú nào đáng sợ hơn bọn chúng. Khác biệt lớn nhất giữa chúng và các loại dã thú khác là ở chỗ, cách nghĩ và cách làm của chúng, đã gần giống với con người. Ngươi có thể tưởng tượng, khi hơn vạn

tên thợ săn tinh thông các loại kỹ xảo săn giết khác nhau cầm theo vũ khí đuổi rát sau lưng ngươi, cảm giác sẽ như thế nào. Dưới sự săn đuổi của chúng, tinh thần và ý chí của ngươi lúc nào cũng ở trong trạng thái căng thẳng cao độ, không có cách nào nghỉ ngơi, cũng không thể ngủ được. Sang đến ngày thứ sáu, tinh thần ta bắt đầu xuất hiện dấu hiệu muốn suy sụp, lại đúng lúc này, ba con sói kia cơ hồ muốn phá lồng chui ra. Lúc ấy, ta chỉ còn lại hai bàn tay không, mọi vũ khí đều đã tiêu hao hết dọc đường, thể lực cũng ở trong trạng thái hư nhược nhất. Không còn cách nào khác, ta đành bỏ xe, cố định bàn đạp ga để nó tự động lao về phía trước. Hơn nữa, khi đội tuần tra núi phát hiện ra, đích thực là ta đang bị hôn

mê, chỉ có điều, trước khi ngươi gặp ta, ta đã hồi phục hoàn toàn rồi. Về điểm này thì suy luận của ngươi đã sai, mọi việc xảy ra ở Khả Khả Tây Lý không phải do ta sắp xếp, chính vì chúng thực sự xảy ra nên mới có nhiều sơ hở như vậy. Không thể giải thích ư, thật tức cười, không ngờ ngươi lại tìm được điểm đột phá ở đó, nhất định ngươi vẫn còn chứng cớ khác, phải không? Chỉ dựa vào những điểm vừa nói, ngươi tuyệt đối không thể đưa ra kết luận chắc chắn được.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn Đường Thọ chằm chằm: “Anh còn nhớ cuốn nhật ký của mình không? Thứ đó cũng không nằm trong sắp xếp của anh, đúng vậy chứ? Vì

vậy, trong đó mới xuất hiện rất nhiều sơ hở.”

Đường Thọ lắc đầu: “Ta không nghĩ rằng trong cuốn nhật ký đó lại xuất hiện sơ hở, mỗi lần ghi chép nhật ký, ta đều có biên tập lại.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi biết anh đã sữa chữa, anh biến hành động thám hiểm của một nhóm người thành hành động của một mình anh. Anh cũng đã thay đổi tên và địa danh thám hiểm, làm như vậy để giấu sự tồn tại của tổ chức các anh, đúng vậy không?”

Thấy gương mặt Đường Thọ thoáng lộ vẻ ngạc nhiên, Trác Mộc Cường Ba lại nói tiếp: “Độc hành hiệp Đường Thọ, đây là biệt hiệu người ta đặt cho anh. Anh đã đi

rất nhiều nơi, mạo hiểm rất nhiều, nghe nói anh luôn đi một mình, không có ai hỗ trợ, sự thực thì sao, như vậy cũng đồng nghĩa với việc, không ai biết rốt cuộc anh đã đi đâu, với ai, làm những việc gì. Nhưng điều đầu tiên tôi biết về anh, không phải qua lời kể của Mẫn Mẫn, mà là qua cuốn nhật ký của anh để lại. Nhờ có Trương Lập cực lực giới thiệu, tôi từng đọc đi đọc lại cuốn nhật ký của anh rất nhiều lần, mỗi chương mỗi đoạn, mỗi chuyến du hành… ấn tượng sâu sắc nhất để lại trong tôi chỉ có một, đó là anh rất mạnh… chẳng những vậy, cùng với thời gian, khi tôi nắm được càng lúc càng nhiều tri thức về thám hiểm và chiến đấu, tôi lại phát hiện thêm, anh còn mạnh hơn so với những gì tôi tưởng tượng rất

nhiều. Từ lúc đó, tôi đã lờ mờ có cảm giác, e rằng ngay cả pháp sư Á La cũng không phải là đối thủ của anh. Sau này, tôi nhớ lại, khi tôi vừa gia nhập doanh trại huấn luyện, tiến sĩ Cổ từng nhắc đến anh như một người có tính sở hữu rất cao, thứ gì cũng muốn chiếm đoạt làm của riêng. Như vậy có nghĩa là, tiến sĩ Cổ đánh giá cao năng lực của anh, nhưng không xem trọng tư cách làm người của anh. Tiến sĩ Cổ là bậc trưởng thượng mà ngay cả thầy giáo tôi cũng hết sức kính trọng, tôi hoàn toàn tin vào năng lực phán đoán của ông ấy.”

Đường Thọ hừ khẽ một tiếng: “Ừm, vậy thì sao chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi nhớ thời

đi học, thầy giáo từng nói với chúng tôi, bất kể học cái gì, trước tiên cần phải học làm người đã. Một con người đạo đức bại hoại, nếu hắn ta lại càng thông minh, càng nắm bắt được nhiều tri thức, thì sự phá hoại gây ra cho xã hội sẽ càng lớn. Chỉ xét riêng điểm này, tôi đã không thể không nảy sinh nghi ngờ với anh. Vả lại, trong quá trình trao đổi với Merkin, tôi đã nhiều lần thăm dò gặng hỏi y, rất hiển nhiên, Merkin hoàn toàn không biết gì về những hành vi của Mẫn Mẫn khiến tôi ngờ vực. Merkin cũng là kẻ bị bít trong hũ nút mà thôi. Tôi không thể không nghĩ, nếu đúng là Mẫn Mẫn, thì rốt cuộc cô ấy làm việc cho kẻ nào? Vì vậy, sự kiện Merkin bắt cóc Đường Thọ cũng rất đáng để xét lại. Mà khi đó kẻ nhắc nhở Merkin

rằng Mẫn Mẫn có một người anh trai đang ở trong bệnh viện, đồng thời được y phái đi chấp hành nhiệm vụ bắt cóc không phải ai khác, mà chính là Max. Kẻ này từng được Merkin tín nhiệm, nhưng cuối cùng lại phản bội y. Merkin cũng rất muốn biết, rốt cuộc là ai có thể khiến cả Max lẫn Khafu cùng phản bội lại y. Y chỉ biết rằng, người ẩn mình đằng sau toàn bộ sự kiện này rất mạnh, hơn nữa về cơ mưu lại chẳng thua kém y chút nào. Sự thực là, trong khi trò chuyện, bản thân Merkin cũng từng nhắc đến, trong số những người mà y biết, e rằng chỉ có đội trưởng của tiểu đội bọn y, Người quyết sách, mới có năng lực làm được những việc ấy. Khi xâu chuỗi tất cả những điều

này với nhau, cuối cùng tôi đã nghĩ đến một giả thiết đáng sợ, Người quyết sách chính là Đường Thọ, Đường Thọ chính là Người quyết sách!”

Nói tới đây, Trác Mộc Cường Ba đưa mắt liếc nhìn Merkin. Y lúc này vẫn chưa hết chấn động trước sự thực Đường Thọ chính là Người quyết sách. “Không đúng!” Đường Thọ chất vấn: “Ta không cho rằng chỉ dựa vào mấy cuộc trò truyện với Merkin và Soares mà ngươi có thể đi đến kết luận như vậy, ngươi tuyệt đối không phải loại người có trí tưởng tượng phong phú. Vả lại, trước khi gặp Merkin và Soares, ngươi thậm chí còn không biết trên đời này tồn tại một kẻ gọi là Người quyết sách!”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Đúng thế, dựa vào những gì hai người họ miêu tả về Người quyết sách, tôi chỉ có một ấn tượng mơ hồ rằng, đó là một người đàn ông gốc châu Á, trẻ tuổi, mạnh mẽ, biệt hiệu trong tổ chức là Chồn. Các người mỗi lần hành động đều không để lộ tên tuổi và thân phận thực sự, sau khi hành động kết thúc, lại tách ra trở về đất nước của mình. Chỉ với những thông tin như thế, tất nhiên không thể đi đến bất cứ kết luận nào.” Nhìn vẻ mặt như thể muốn hỏi “vậy ngươi làm sao biết được?” của Đường Thọ, Trác Mộc Cường Ba lại tiếp tục: “Nhưng vẫn nhớ Sean chứ? Anh ta chắc hẳn cũng là một quân cờ khác của anh, đúng không?”

Đường Thọ khe khẽ gật đầu, Trác Mộc Cường Ba trầm giọng nói: “Tôi vẫn luôn nghĩ rằng, Sean là một vị quý tộc Anh quốc bác học đa tài, dù Cánh Nam và pháp sư Á La đều cho rằng thân phận của Sean rất có vấn đề, nhưng tôi vẫn luôn cảm thấy, Sean là một người bạn đáng tin cậy, cho đến khi anh ta bị anh giết chết.”

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đều nhìn sang phía Đường Thọ với ánh mắt ngạc nhiên.

Đường Thọ cũng thẳng thắn thừa nhận: “Đúng vậy, nhiệm vụ của hắn là dẫn dụ các ngươi đến Bạch thành trong rừng rậm Nam Mỹ, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, hắn không nên xuất hiện trước mặt các ngươi nữa. Lòng hiếu kỳ của hắn quá lớn,

sớm muộn gì cũng phá hoại kế hoạch của ta. Vì vậy, từ khi hắn tham gia vào kế hoạch này, định nghĩa của ta dành cho hắn chính là… công cụ dùng một lần.”

“Công cụ! Các ngươi coi anh ta như một thứ công cụ thôi sao!” Trác Mộc Cường Ba không thể kiềm chế được cơn giận, nhưng trong mắt Đường Thọ, gã chỉ thấy một sự bình thản đến lạ thường, tựa như y đang hỏi ngược lại gã: “Chẳng lẽ không đúng sao? Các ngươi đều là công cụ, chỉ thế mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba sực hiểu ra, không thể dùng lý lẽ của người bình thường để nói chuyện với Đường Thọ được. Kẻ này coi mạng người như cỏ rác, tất cả mọi người ở đây đều bị y coi như quân cờ để

đùa bỡn trên lòng bàn tay, thế nhưng y lúc nào cũng tỏ ra nho nhã lịch sự. Không hiểu tại sao, nhìn người trẻ tuổi này, trong lòng Trác Mộc Cường Ba chợt dâng lên một cảm giác lạnh lẽo. Nhưng Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đều ở trong tay y, gã cũng đành nén cơn giận, lạnh lùng nói: “Trước lúc chết, Sean có nói một câu mà chúng tôi không ai hiểu… ‘Po li si – mei ke – ku te….’”

Đường Thọ lập tức hiểu ra.

Trác Mộc Cường Ba tiếp tục nói: “Thoạt đầu tôi cũng không hiểu Sean rốt cuộc muốn nói gì, tới khi gặp được Soares, biết được bọn họ là một nhóm trộm mộ kỳ quái, người đứng đầu nhóm đó gọi là Người quyết sách! Khi ấy tôi mới liên hệ

với tử trạng của Sean và đoán kỳ thực lúc đó điều anh ta muốn nói là ‘Người quyết sách, cổ độc’(43). Kể từ thời điểm đó, tôi dần dần hiểu ra, sau lưng Merkin vẫn còn một kẻ gọi là Người quyết sách đang náu mình trong bóng tối. Sean được Người quyết sách phái đến gia nhập nhóm chúng tôi, vậy thì Max và Khafu ở bên cạnh Merkin, liệu có phải cũng vì kẻ này mà phản bội y? Mẫn Mẫn làm việc cho ai? Có phải cũng liên quan đến Người quyết sách? Vậy thì Đường Thọ mất tích kia, một người Trung Quốc rất mạnh, có quan hệ gì với Người quyết sách không? Tất cả các mắt xích được kết nối lại. Bởi vậy, khi anh xuất hiện trước mặt tôi, tôi không còn nghi hoặc nữa. Toàn bộ sự việc này là một âm

mưu, tất cả mọi thứ đều được anh trù tính trước từ lâu. Chúng tôi chẳng qua chỉ là những quân cờ trên bàn cờ của anh, dù có nỗ lực đến mấy, thực ra cũng vẫn từng bước, từng bước đi về phía con đường anh đã bố trí sẵn mà thôi.”

Đường Thọ xoay người lại, chống hai tay lên lan can, nhướng mắt nhìn sang phía bên kia thân tháp, lẩm bẩm nói: “Quả không hổ là Cường Ba thiếu gia, tư duy tinh tế cẩn mật lắm. Ta vốn không thích xuất đầu lộ diện, mà thích ở một nơi không ai biết đến, lên kế hoạch kỹ càng cho tất cả mọi việc. Lâu dần, những người trong tổ chức, đặc biệt là người trong tiểu đội của ta, đúng thế, họ đã đặt cho ta một biệt hiệu mới, gọi là Người

quyết sách, biệt hiệu thực sự của ta lại chẳng có ai gọi nữa. Đúng thế, đối với ngươi, đây là một âm mưu, từ khi nhìn thấy tấm ảnh đó, vận mệnh của ngươi đã bị ta sắp đặt rồi. Sau đó, mỗi một nơi ngươi đi, mỗi một việc ngươi làm, đều là do ta mong muốn ngươi làm. Hình như ngươi còn rất nhiều vấn đề muốn hỏi ta thì phải? Cứ hỏi đi. Ta sẽ giải đáp cho ngươi thỏa mãn."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Công ty của tôi phá sản như thế nào vậy?"

Đường Thọ ngạc nhiên nhìn Trác Mộc Cường Ba, chỉ nghe gã nói tiếp: "Đồng Phương Chính đã hợp tác với tôi nhiều năm, tôi khá hiểu về con người anh ta, anh ta không thể làm được chuyện đó,

nhất định là bị người khác cưỡng ép.”

Đường Thọ gật đầu: “Đúng thế, là do ta làm, có một số người là vậy đấy, không sống vì mình, mà luôn hết mình nỗ lực vì thân thích, gia đình, con cái gì đó, ta dùng tính mạng của cả họ nhà hắn uy hiếp, nên hắn buộc phải làm theo thôi.”

Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Mục đích của anh là muốn cắt đứt mọi đường lui của tôi, buộc tôi phải đến Shangri-la, tìm kiếm Tử kỳ lân và Bạc Ba La thần miếu, để rồi ngờ nghệch tự nguyện mở ra cánh cửa không thể mở ấy cho anh, đúng không?”

Đường Thọ thừa nhận: “Đúng vậy, chỉ là ta không ngờ ông trời cũng giúp ta một tay, ngươi lại trúng phải cổ độc, ngay cả

khi công ty không bị phá sản, ngươi cũng phải đến đây.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi vẫn chưa hiểu, nếu anh chỉ cần huyết thống của chúng tôi, với sức mạnh của anh và thế lực của tổ chức, chỉ cần bắt tôi và Merkin đưa tới đây là đủ rồi, hà tất phải phiền phức như vậy, anh không sợ chúng tôi sẽ chết trên đường sao?”

Đường Thọ liếc nhìn pháp sư Á La, hỏi ngược lại: “Tại sao Mật tu giả do pháp sư Á La đại diện chỉ phái đi một vị pháp sư có danh vị Cách quả? Tại sao bọn họ không phái hẳn một vị Kham bố(44) đi?”

Thấy Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ trầm tư, Đường Thọ lại tiếp lời: “Nói thực cho ngươi biết, ở nơi ngươi không thể biết

được, có hai thế lực khổng lồ đang giao tranh quyết liệt, tựa như hai cơn bão lớn cuộn vào nhau, mà ngươi chẳng qua vừa khéo ở trung tâm của vòng xoáy ấy mà thôi. Mười ba kị sĩ bàn tròn quả thực rất mạnh, nhưng thế lực của Mật tu giả cũng không hề yếu, để tranh giành những đầu mối dẫn đến Bạc Ba La thần miếu, bọn họ đã tranh đấu không biết bao nhiêu lần rồi. Cuộc chiến giữa hai thế lực này, thậm chí còn bắt đầu từ trước khi ngươi ra đời nữa kia. Cả hai bên đều hiểu rõ, chỉ cần thế lực cấp cao của bên mình có động tĩnh, thì đối phương nhất định cũng xuất động theo, đến lúc đó, sự thể sẽ bị làm rình rang lên, nói không chừng cả thế giới đều biết chuyện này mất. Mà bọn họ không thể biết được, trên thế giới liệu có

còn tổ chức nào đáng sợ hơn, lớn mạnh hơn, lại ẩn mình sâu hơn họ nữa không, vì vậy, thái độ của song phương đối với sự kiện này đều giống nhau. Nhìn bề ngoài, các ngươi chỉ là một nhóm nhỏ không đáng để mắt, nhỏ đến độ thậm chí không thể coi là một đội ngũ nghiệp dư được, nhưng thực ra, các ngươi lại nắm được rất nhiều đầu mối mà ngay cả các đội ngũ chuyên nghiệp nhất cũng không có. Đương nhiên, hầu hết những đầu mối ấy là do những thế lực ở đằng sau kia lần lượt cung cấp cho các ngươi. Mục đích của song phương như nhau, đều muốn dùng một quân tốt nhỏ bé để che trời vượt biển, nhân lúc tất cả các thế lực khác chưa kịp chú ý, để các ngươi đến

được Bạc Ba La thần miếu trước tiên.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc nhìn pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam, rõ ràng, sự thực này đã vượt quá sức tưởng tượng của gã. Đường Thọ nhìn pháp sư Á La với ánh mắt giễu cợt, thản nhiên nói: “Ta nghĩ đám người trong Trưởng lão hội nhất định đang ngấm ngầm sung sướng lắm đây, cuối cùng, cũng có một đội ngũ trong tay bọn họ thành công đặt chân đến Shangri-la, trở thành nhóm người đầu tiên tiến vào Bạc Ba La thần miếu. Và sự thực thì, Mười ba kỵ sĩ bàn tròn cũng hy vọng Mật tu giả nghĩ như thế, các ngươi có hiểu không?”

Thấy Trác Mộc Cường Ba vẫn đang nghĩ ngợi, Đường Thọ lại bổ sung thêm; “Thế

lực cấp cao của song phương đang ngấm ngầm giao chiến trong bóng tối, điều này ngươi không thể biết được. Nếu như bắt cóc có thể giải quyết được vấn đề, ngươi cho rằng ngươi có thể sống yên bình hơn bốn mươi năm trời như vậy sao? Không có những Mật tu giả âm thầm bảo vệ ngươi và người nhà trong bóng tối, ngươi sớm đã mất tích bao nhiêu lần rồi. Vả lại, trò bắt cóc này không phù hợp với quan niệm mỹ học của ta. Ta thích sắp đặt kế hoạch, để quân cờ như ngươi làm theo ý ta, cái cảm giác thao túng vận mệnh của người khác, tất thảy đều nắm trong lòng bàn tay ấy, loại người như ngươi không thể nào hiểu nổi đâu. Cách làm này đương nhiên vẫn có hệ số nguy hiểm nhất định, nhưng xét cho cùng, ta

cũng không phải Thượng đế, không thể nào an bài số mệnh của người khác một cách tận thiện tận mỹ được. Trong toàn bộ quá trình thực hiện kế hoạch, quả thực cũng có một số sự việc nằm ngoài ý muốn mà ta không thể dự đoán, nhưng, xét về tổng thể, các ngươi vẫn đi theo tuyến đường mà ta đã vạch sẵn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu như tất cả mọi thứ đều do anh sắp đặt, vậy thì, chuyến đi Khả Khả Tây Lý là ý gì? Lúc đó, anh đã lệnh cho Mẫn Mẫn dẫn chúng tôi tới Khả Khả Tây Lý ư?”

Đường Thọ nói: “Ta đã bảo rồi, ta không thể an bài mọi thứ một cách hoàn hảo, để đảm bảo ngươi không chết trên đường, ta đành phải làm ngươi mạnh hơn lên. Ta

muốn ngươi nhận ra sự yếu kém của mình, nhận ra rằng ngươi cần phải được huấn luyện một cách chuyên nghiệp. Đám người pháp sư Á La khảo nghiệm ngươi hết lần này đến lần khác, trên thực tế cũng chính là ta đang khảo nghiệm ngươi hết lần này đến lần khác. Khả Khả Tây Lý chỉ là bước khởi đầu, môi trường tự nhiên khắc nghiệt ở đó, chắc hẳn có thể khiến ngươi ý thức được điểm này, chỉ là ta không ngờ được, các ngươi lại may mắn gặp được ba con súc sinh đã thoát khỏi tay ta ấy."

Cảm giác lạnh lẽo từ từ dâng lên trong lòng Trác Mộc Cường Ba, người trẻ tuổi bộ dạng nho nhã thanh tú này, đang kể lại việc y khống chế và lợi dụng tất cả bọn

gã với thái độ hờ hững như không vậy. Tất cả mọi thứ đều do y một tay sắp đặt, bắt đầu từ tấm ảnh đó, rồi chuyện gã quen với Mẫn Mẫn, đến Khả Khả Tây Lý, đến Maya, từ Cánh cửa Sinh mệnh đến Đảo Huyền Không tự, cho đến lúc đặt chân tới Bạc Ba La thần miếu, tất cả đều do y sắp đặt! Gã đột nhiên nghĩ đến một việc càng đáng sợ hơn, sau một thoáng do dự, rốt cuộc cũng cất tiếng hỏi: “Vợ tôi, Anh, có phải…”

Đường Thọ vẫn đáp bằng một giọng bình thản: “Là do ta làm, nếu không khiến người đàn bà ấy rời bỏ ngươi, ta làm sao có thể sắp xếp cho Mẫn Mẫn tiếp cận ngươi được? Cho dù tiếp cận được ngươi rồi, nó làm sao có thể nhanh chóng

nắm được trái tim ngươi chứ?” Giọng Đường Thọ không cao cũng không thấp, tựa như đang kể lại một chuyện hoàn toàn không liên quan đến y vậy. Trong đầu Trác Mộc Cường Ba nổ “ầm” một tiếng, chỉ nghe Đường Thọ tiếp tục nói: “Ta đại khái mất khoảng hai ba năm quan sát và nghiên cứu ngươi, từ việc ăn ở đi lại, đến cuộc sống gia đình, môi trường làm việc và thái độ xử sự, thậm chí chỉ từ một động tác nhỏ của ngươi, ta cũng có thể biết được trong lòng ngươi lúc đó đang nghĩ gì.”

Toàn thân Trác Mộc Cường Ba run lên bần bật, gã run rẩy chỉ tay vào mặt Đường Thọ nói: “Mày … mày…” Tên Đường Thọ thực chẳng khác nào một con

ác quỷ, Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ tưởng tưởng nổi, kẻ này lại ngấm ngầm quan sát gã suốt hai ba năm trời mà gã hoàn toàn không hay biết. Chuyện này, chỉ nghĩ thôi cũng khiến người ta thấy kinh hoàng rồi.

Đường Thọ vẫn đang tiếp tục nói: “Không chỉ quan sát ngươi, ta còn quan sát cả gia đình ngươi nữa, quan sát mỗi một người trong gia đình ngươi. Có thể nói thế này, ta hiểu ngươi, và hiểu người nhà của ngươi còn hơn chính bản thân ngươi nữa. Ta biết con gái ngươi có nụ hôn đầu tiên lúc nào, ở đâu, với ai, ta biết nó giấu thư tình ở nơi nào trong nhà, ta biết mã số mở cuốn nhật ký của nó là bao nhiêu… những thứ này, kẻ làm cha

như ngươi không thể nào biết được. Còn về vợ ngươi…” Đường Thọ cố ý dừng lại, nhìn vẻ mặt Trác Mộc Cường Ba. Lúc này, sắc đỏ đã dần lan khắp cổ gã. Sắc mặt Đường Thọ vẫn thản nhiên như không, y lại tiếp lời: “Thời gian ngươi ở nhà không bằng một nửa thời gian ở công ty, ngươi chẳng những không để ý đến những việc nhà vừa vụn vặt vừa phức tạp, lại càng không chú ý đến tâm trạng của vợ mình, không biết thế nào là lãng mạn. Cuộc sống gia đình của ngươi nhạt nhẽo như một cốc nước lọc, khác một trời một vực với những thành công trong sự nghiệp mà ngươi đạt được. Ngươi có biết, bao lâu rồi vợ chồng ngươi không gần gũi nhau không? Không nhớ chứ gì, ta đã làm thống kê hộ ngươi rồi, kết

quả… thực sự là khiến người ta không nỡ nói ra. Vợ ngươi mỗi ngày đều làm việc nhà, trông nom con gái học hành, còn ngươi căn bản không hề để ý đến họ. Ngươi không biết một người đàn bà như thế, rốt cuộc cần gì, muốn gì? Thành thử chuyện này cũng không tốn của ta nhiều công sức lắm, chỉ cần tìm một con bạc đã thua sạch ở Las Vegas, biến hắn thành một người trẻ tuổi thành công trong sự nghiệp, rồi sắp đặt một cuộc gặp gỡ lãng mạn… với sự xuất hiện của một người đàn ông lão luyện, lại hiểu rõ lòng dạ đàn bà hơn ngươi, ta chỉ cần tạo ra một số mâu thuẫn gia đình nữa, vậy là mọi thứ đều thuận lý thành chương…”

Sự nhẫn nại của Trác Mộc Cường Ba đã

đến cực hạn, sắc đỏ phẫn nộ đã tràn qua cổ gã, lan dần lên trên như thể chiếc cặp nhiệt độ bị tăng nhiệt. Đúng vào khoảng khắc Trác Mộc Cường Ba không kiềm chế nổi, chuẩn bị xuất thủ, Merkin đột nhiên nhảy chồm tới, ôm chặt lấy gã. Trác Mộc Cường Ba vung mạnh cánh tay, suýt chút nữa hất văng Merkin ra khỏi bệ hình chữ T đang chuyển động. Lúc này, Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn cùng lúc kêu lên:

“Đừng, Cường Ba!”

“Bình tĩnh!”

“Đừng, đừng!”

ĐỀU DO TA LÀM CẢ

.Bao gồm cả Merkin, mỗi người ở đây đều biết tên Đường Thọ này đáng sợ đến

mức nào. Người trẻ tuổi nhìn bề ngoài có vẻ gầy gò yếu đuối này sở hữu sức mạnh của ác quỷ cùng một trí tuệ tà ác khôn cùng, vì vậy họ đều không hẹn mà cùng lúc lựa chọn cách ngăn Trác Mộc Cường Ba lại.

Đường Thọ như không nhìn thấy, vẫn bình tĩnh kể lại câu chuyện tựa hồ không liên quan gì đến y kia: “Trên thực tế, có lẽ ngươi cũng đã cảm nhận được phần nào rồi, phải vậy không? Mẫn mẫn gần như sinh ra để dành cho ngươi, hai người phối hợp hết sức ăn ý, suy nghĩ cũng giống nhau… sở dĩ nó hiểu ngươi như vậy, đều là do ta huấn luyện cả đấy, từ ngữ khí lúc nói chuyện, rồi đến ngôn ngữ cơ thể và nhiều thứ khác nữa. Trước khi

nó gặp ngươi, ta đã buộc nó phải học thuộc mọi thứ về ngươi: ngươi thích màu sắc gì, thích ăn món gì, có thói quen gì, những nơi ngươi thích đi, những chi tiết nhỏ mà ngươi dễ dàng bỏ qua trong cuộc sống… nói nó là thứ hàng được đặt làm riêng cho một mình ngươi cũng không ngoa chút nào.”

Trác Mộc Cường Ba như con mãnh thú xổng chuồng, mấy lần muốn bổ nhào về phía Đường Thọ nhưng đều bị Merkin ghìm chặt lại. Xét về sức mạnh, hai người bọn họ gần như tương đương nhau, Trác Mộc Cường Ba tức giận gầm lên: “Mày đắc ý lắm hả! Hả? Mày là đồ khốn! Chỉ vì ngôi miếu rách nát này, mày đã hại tao phải tan cửa nát nhà! Đường

Thọ! Tao phải giết mày! Khốn kiếp, bỏ tôi ra, còn kéo nữa tôi giết luôn cả ông đây, Merkin!”

“Đắc ý ư? Không hề.” Quả thực, thần thái Đường Thọ không có vẻ gì là đắc ý, y thản nhiên nói: “Ngươi đi trên đường trông thấy một đàn kiến đang bò, ngươi mới dùng một cành cây chắn ngang đường của chúng, khiến lũ kiến phải men theo con đường mới do ngươi vạch ra, khi ấy ngươi có cảm thấy đắc ý không? Trong rất nhiều kế hoạch mà ta đã vạch ra, việc này cũng không được coi là phức tạp lắm.” Y chỉ tay vào đầu mình, nói: “Cái này, được gọi là trí tuệ đấy!”

Đường Thọ nheo mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, tựa như đang quan sát một

động vật trong phòng thí nghiệm, không ngừng trêu chọc nó, xem nó phản ứng thế nào. Y lẩm bẩm nói: “Xem ra ngươi đã hỏi xong rồi, ngươi đã nghĩ ra một số điểm nghi vấn, có điều vẫn còn một số điểm khác ngươi chưa nghĩ đến, ta có thể nói cho ngươi mấy việc nữa. Ngươi vẫn còn nhớ chứ, sau khi từ Khả Khả Tây Lý trở về Tây Tạng, ngươi liền nhận được lời mời gia nhập đội khảo sát của nhà nước, đó chẳng phải là một kỳ tích hay sao? Ngươi có biết tại sao khi ngươi mong mỏi được huấn luyện để mình trở nên mạnh mẽ hơn, lại trùng hợp đúng lúc nhà nước muốn thành lập một đoàn thám hiểm, đồng thời chấp nhận những kẻ nghiệp dư như các ngươi hay không?” Không đợi Trác Mộc Cường Ba nói gì,

Đường Thọ đã tiếp lời: “Đó là vì, nhà nước mua được một đầu mối quan trọng trong một cuộc đấu giá ở nước ngoài, nửa quyển Cổ Cách kim thư, có được đầu mối này, nhà nước Trung Quốc mới quyết định tổ chức một đội cảm tử tiên phong, cũng chính là các ngươi! Nửa quyển Cổ Cách kim thư đó, cũng là do ta ủy thác cho hãng đấu giá bán ra, chỉ cần nghiên cứu quyển sách cổ này, ắt sẽ phát hiện ra bí mật của Bạch thành ở Maya, vì vậy các ngươi nhất định sẽ đến châu Mỹ. Đây cũng là một bước mà ta đã xác định cho các ngươi ngay từ đầu.”

Đường Thọ ngẫm nghĩ giây lát, dường như nhớ ra một chuyện rất tức cười, lại nói: “Phải chăng, có một khoảng thời

gian ngươi luôn cảm thấy đầu óc nặng nề trì độn, cảm giác… trí nhớ giảm sút rất nhiều, hơn nữa, tư duy cũng không được rõ ràng sáng suốt như hiện giờ mà cứ mơ mơ hồ hồ, các dòng suy nghĩ cứ rối lên như mớ bòng bong?”

Cơn giận của Trác Mộc Cường Ba đã dần dần bị nén xuống, thay vào đó là cảm giác lạnh lẽo tỏa ra từ sâu thẳm nội tâm. Đường Thọ nói không sai, trong quá trình tìm kiếm Tử kỳ lân, có một khoảng thời gian dài, trí nhớ của gã giảm sút một cách tệ hại. Gã vẫn luôn nghĩ rằng, đó là do tuổi tác và việc thay đổi thói quen sinh hoạt gây ra, nhưng giờ đây… gã nhìn chằm chằm vào Đường Thọ. Đường Thọ chập hai ngón tay trỏ vào nhau, chỉ

về phía Trác Mộc Cường Ba, mỉm cười gật đầu nói: “Đúng thế! Cũng là ta làm, ta đã bỏ thuốc cho ngươi, Mẫn Mẫn chính là vật truyền nhiễm, ngươi càng gần gũi với nó, trí nhớ, khả năng phán đoán, khả năng phân tích logic của ngươi sẽ càng giảm sút. Ta từng ở trong bệnh viện tâm thần Andrea một thời gian dài, vậy nên mới nói, khoa học kỹ thuật hiện nay thật là phát triển, thuốc gì người ta cũng chế tạo ra được. Đây chính là sức mạnh của trí tuệ đó.”

Trí tuệ? Trác Mộc Cường Ba thấy chỉ thấy rợn hết cả người, thật đáng sợ, tên Đường Thọ này thật quá đáng sợ. Đây chính là cái gọi là trí tuệ của nhân loại đó sao? Khi nó được dùng vào âm mưu

và phá hoại, lại đáng sợ đến nhường này hay sao?

“Tại sao?” Trong họng Trác Mộc Cường Ba phát ra tiếng gầm gừ trầm đục.

Đường Thọ cười khẩy: “Tại sao? Khục khục, dù sao ta cũng đã quan sát ngươi suốt một thời gian dài, năng lực và trí tuệ của ngươi như thế nào, ta đều biết rất rõ. Mà trong tiểu đội của ta, Merkin lại là kẻ có trí lực chỉ thua có mình ta mà thôi. Hai người các ngươi được phân cho hai vai đối nghịch nhau trong vở kịch, nhưng cũng không thể tránh khỏi việc song phương có tiếp xúc, ta không mong muốn hai người đàn ông trí tuệ trác tuyệt lại dũng cảm quyết đoán như các ngươi chỉ tiếp xúc có vài ba lượt là đã có thể nhận

ra được sự sắp đặt của ta. Vì vậy, người thông minh, chỉ cần để lại một tên là đủ rồi.”

Đường Thọ nhìn xuống bên dưới, đoạn ngoảnh đầu lại nói tiếp: “Vẫn còn một chút thời gian nữa, nhìn bộ dạng kẻ nào kẻ ấy ù ù cạc cạc của các ngươi thật phát chán lên được, để ta nói một cách đơn giản cho các ngươi biết vậy. Toàn bộ kế hoạch này bắt đầu từ tám năm trước…, à không, đã chín năm rồi, kế hoạch của ta, đã được vạch ra đồng thời thực thi từ chín năm trước. Năm xưa, Morgan Stanley lấy được nửa quyển Cổ Cách kim thư ở Cổ Cách, nhưng sau khi danh xưng Bạc Ba La thần miếu từ miệng ông ta lan truyền đi, nửa quyển kim thư ấy đã

qua tay rất nhiều thế lực lớn có ý đồ tìm kiếm tòa thần miếu này. Cuối cùng, nó lọt vào tay Mười ba kỵ sẽ bàn tròn. Nhưng rất đáng tiếc, các ngươi cũng biết đấy, gần như không có ai hiểu được văn tự trên cuốn kim thư, vả lại có rất nhiều nội dung trong sách cũng cần có những tư liệu khác để khảo chứng. Vì vậy, sau khi có được Cổ Cách kim thư, Mười ta kỵ sĩ bàn tròn đã liên tiếp phái các tiểu đội đến Tây Tạng, đồng thời nhiều lần giao phong với Mật tu giả. Mục đích của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn lúc đó chỉ là tìm được thêm nhiều tư liệu nữa mà thôi. Tại thời điểm đó, bọn họ không giống như các ngươi, không có tổ chuyên gia nghiên cứu về Tây Tạng, không có nhiều tư liệu để khảo chứng, tất cả đều phải lần mò

từng bước một. Họ lần mò tìm kiếm như vậy suốt mấy chục năm, cuối cùng, vào chín năm trước, Cổ Cách kim thư đã được dịch ra. Ta nhận được một nhiệm vụ tuyệt mật, dẫn tiểu đội của mình đến rừng rậm Amazon, tìm kiếm thần miếu chưa từng được phát hiện của người Maya, cũng chính là địa cung Ahezt. Đồng thời, còn một mệnh lệnh khác nữa, chính là yêu cầu ta tìm mọi cách lợi dụng các cơ quan cạm bẫy trong địa cung và những bộ lạc thổ dân trong rừng rậm, làm giảm số lượng thành viên của tiểu đội xuống mức thấp nhất.”

Nói tới đây, Đường Thọ liếc mắt sang phía Merkin, giọng điệu toát lên vẻ thương hại: “Bấy giờ, tổ chức đã chuẩn

bị rút vào trong bóng tối rồi, một tiểu đội không còn đủ nhân số cho các vị trí quan trọng thì chẳng khác nào người tàn phế, chẳng những vậy, các thành viên còn lại cũng phải phân tán đi khắp thế giới. Như thế, có thể đảm bảo nó không bị các thế lực và tổ chức khác chú ý đến. Vì vậy, ta và Merkin đã biến mất khỏi tầm nhìn của những thế lực khác, đồng thời cũng biến mất trước mắt những tiểu đội khác trong nội bộ tổ chức. Trong địa cung Ahezt, những thành viên khác phụ trách tìm kiếm báu vật, còn ta thì chỉ lo tìm Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu. Đáng tiếc là, lịch sử đã quá lâu đời, chúng ta không thể thu thập được toàn bộ chìa khóa, nên không thể mở được cánh cửa cuối cùng. Có điều, vào thời điểm đó, những nét sơ

khởi của một kế hoạch đã hình thành trong đầu ta rồi.”

Đường Thọ lại hướng ánh mắt sang phía Trác Mộc Cường Ba: “Ta biết ngươi từ rất lâu rồi, Cường Ba thiếu gia, còn sớm hơn thời điểm ngươi nghĩ nhiều. Vả lại, ta vẫn luôn có chút đố kỵ với ngươi, cùng có thân phận là hậu duệ của Vu vương, nhưng ngươi và gia tộc của mình lại được Mật tu giả âm thầm bảo hộ một cách nghiêm mật. Mỗi nam đinh trong gia tộc, từ lúc sinh ra trên đời đã được hưởng thụ đãi ngộ cao quý, có kẻ sống gửi, bao nhiêu kẻ nằm mơ cũng mong được sở hữu thân phận này đấy. Còn ta và Merkin, chúng ta cũng là hậu duệ của Vu vương, nhưng lại bị… ruồng rẫy,

thậm chí còn ở trong phe cánh hoàn toàn đối lập với các người nữa. Vì vậy, ta đã lợi dụng chuyến đi đến địa cung Maya lần đó để sắp đặt nước cờ đầu tiên của mình. Ta không tìm thấy Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, nhưng ta đã phát hiện ra tấm bản đồ đó bên trong quan tài, chính là tấm bản đồ chỉ hướng đến Mặc Thoát đó. Ta đã âm thầm giấu nó đi, sau đó lợi dụng cơ quan cạm bẫy trong địa cung làm theo chỉ lệnh của tổ chức, lần lượt giết chết các thành viên trong đội, thậm chí ta còn làm triệt để hơn những gì tổ chức yêu cầu. Merkin, ngươi có biết, ta chỉ định giữ lại một mình ngươi thôi không? Soares đúng là một tên may mắn, khi hắn và ngươi cùng thoát ra khỏi địa cung, đến ta cũng thấy hơi ngạc nhiên

nữa. Vì vậy, sau nhiệm vụ thất bại lần đó, tiểu đội của ta cũng hoàn toàn xong đời, tổ chức biểu thị sự thất vọng và tiếc nuối đối với ta, nhưng bọn chúng không biết, kế hoạch của ta chỉ vừa mới bắt đầu. Sau này, ta lại một mình đến địa cung đó lần nữa, trả tấm bản đồ đã nghiên cứu xong xuôi vào chỗ khe cửa, đồng thời nghiên cứu lại một lượt toàn bộ cơ quan trong địa cung. Cuối cùng, ta phát hiện ra phiến đá lỏng lẻo thông đến giếng tế kia, thứ này khiến kế hoạch của ta càng thêm hoàn thiện. Sau khi rời khỏi địa cung, ta cũng bắt đầu tìm kiếm, bộ tộc Kukuer có một chiếc chìa khóa, điều này ta đã biết từ lâu, chẳng qua lúc đó kẻ ta phái đi lấy chìa khóa lại thất bại.

Nhưng vẫn còn một chiếc chìa khóa nữa đang biệt tăm biệt tích, nếu không có chìa khóa mở ra cánh cửa cuối cùng, kế hoạch của ta sẽ bị ảnh hưởng đáng kể. Trong mấy năm đó, ta đã lần theo nhiều manh mối khác nhau, đi khắp thế giới, cuối cùng ta cũng tìm được, chẳng những vậy, còn phát hiện ra một thứ khác nữa."

Nói đoạn, Đường Thọ liếc ánh mắt sang phía Đường Mẫn đầy ý vị, Mẫn Mẫn đau khổ cúi gằm mặt xuống, chỉ có cô mới biết, Đường Thọ đang nói đến thứ gì.

Đường Thọ tiếp tục nói: "Sau khi tìm được chìa khóa, ta liền bắt tay vào việc quan sát ngươi và thủ hạ của ta, Merkin, nghiên cứu đặc điểm tính cách và các thói quen của các ngươi, đồng thời soạn

riêng cho mỗi người một kịch bản đặc biệt. Các ngươi được huấn luyện như thế nào vào thời điểm nào, đạt đến trình độ nào thì sẽ đi đâu… Tất cả những điều ấy đều được ta vạch sẵn từ trước khi các ngươi xuất phát hai ba năm rồi. Đây chính là số mệnh của các ngươi, các ngươi không thể thoát ra khỏi cái vòng đó đâu.”

Đường Thọ quét ánh mắt nhìn lướt qua gương mặt mọi người, nói: “Lạ thật, sao đều nhìn ta với ánh mắt đó vậy? Ừm, phải rồi, nhất định các ngươi đều lấy làm lạ, tại sao từ thời điểm đó, ta đã có suy nghĩ và những sắp xếp như vậy, đúng không? Vậy để ta nói cho các ngươi một bí mật nhỏ. Ta là tồn tại duy nhất trên thế

gian này biết được chân tướng sự thật, ngay cả những nhân vật cấp cao trong tổ chức Mười ba kỵ sĩ bàn tròn cũng không thể biết được nhiều như ta. Bởi xét cho cùng ta cũng là hậu duệ của Vu vương, đồng thời, là một trong những người đặt chân đến nơi này trước các ngươi. Tấm bản đồ dẫn đến núi tuyết của Morgan Stanley vẫn luôn nằm trong tay ta, cũng chính là tấm bản đồ mà sau này ta bảo Mẫn Mẫn mang đi, bỏ vào Đảo Huyền Không tự cho các ngươi phát hiện đấy. Cách đây rất lâu, chúng ta từng lên núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc đó thăm dò. Kết quả, cũng giống như những kẻ thăm dò có tấm bản đồ ấy trước chúng ta; và cũng giống như các ngươi, chúng ta bị lạc trong màn sương mù dày đặc và gió lốc

cuồng loạn trên đỉnh núi, căn bản không tìm được phương hướng chính xác. Lúc ấy, tất cả đều cho rằng, tấm bản đồ mà Morgan Stanley tìm được ấy là một thứ ngụy tạo của người xưa, chỉ có thể đưa người ta đến với vòng tay của thần Chết mà thôi. Duy chỉ có mình ta không nghĩ như vậy, vì trong tay ta còn nắm được nhiều thông tin khác. Sự xuất hiện của bọn Ba Tang chính là bước ngoặt của sự việc. Có thể nói, bọn chúng là những kẻ duy nhất đến được Shangri-la, đồng thời sống sót trở về trong suốt hơn một nghìn năm nay. Cuối cùng, tuy rằng bọn chúng đã chết gần hết, nhưng những kẻ sống sót thực ra không chỉ có Ba Tang và Tây Mễ. Ta thực sự rất may mắn, lại gặp

được một trong số những kẻ đó. Thời điểm ta gặp hắn, thậm chí còn trước cả chuyến đi địa cung Ahezt. Mặc dù, tinh thần những kẻ sống sót này đều bị kích thích ở nhiều mức độ khác nhau, nhưng ta vẫn có cách khiến hắn nhớ lại những sự việc chính bản thân hắn cũng không muốn hồi tưởng. Nhờ những gì hắn nói, ta có thể xác định được phạm vi đại khái, rồi so sánh lại với tấm bản đồ của Morgan Stanley, vậy là tuyến đường từ núi tuyết đến Shangri-la đã trở nên rõ ràng. Chỉ là hành vi của bọn chúng đã chọc giận bầy sói, nên ta đành phải đợi, tính ra đến khi bọn chúng rời khỏi đó khoảng mười mấy năm, đàn sói đã hoàn toàn chuyển giao thế hệ, ta mới thực hiện chuyến tìm kiếm đầu tiên vào ba năm trước.”

Nói tới đây, Đường Thọ khẽ thở dài một tiếng: “Thật đáng tiếc, ta lại không thể vượt qua được phòng tuyến của lũ sói này. Bọn sói ở đây thực sự quá giảo hoạt, thuật thao thú của ta không ngờ lại chẳng mấy hiệu quả với chúng, đến nỗi ta cũng không thể không nảy sinh ý định rút lui. Lúc đó ta nghĩ, bắt mấy con trở về, cẩn thận nghiên cứu đặc tính sinh vật của chúng, chuẩn bị tốt rồi mới trở lại, nào ngờ bị chúng truy đuổi ráo riết như thế, rốt cuộc ba con sói bắt được cũng chạy mất tiêu. Có điều, chuyến đi lần ấy không thể nói là hoàn toàn không có thu hoạch, ít nhất cũng có hai điều. Thứ nhất, ta phát hiện ra thủ lĩnh của lũ sói, có lẽ là một loại động vật gọi là ngao, ta biết ngươi

rất hứng thú với loại động vật này, đây chính là cơ hội tốt trời ban; thu hoạch thứ hai chính là, dựa theo tấm bản đồ tìm thấy trong địa cung Ahezt, trước khi lên núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc, ta đã tìm được thôn Công Bố. Ta phát hiện đây chính là nơi Morgan Stanley từng đi qua, nhưng cũng không làm kinh động đến người dân của thôn làng này. Ở đây, ta may mắn gặp được một tên điên khác, liền dẫn hắn rời khỏi thôn, sắp xếp cho hắn ở Mông Hà, làm quân cờ đầu tiên. Lúc đó, những công việc chuẩn bị khác cũng đã hoàn tất, vì vậy, ta quyết định bắt đầu kế hoạch."

Đường Thọ cố ý ngừng lại, tất cả mọi người đều đang im lặng lắng nghe y kể

chuyện. Y dường như lấy làm thỏa mãn với hiệu quả đó, lúc này, bệ hình chữ T cũng sắp xoay chuyển xuống phần đáy tháp, Đường Thọ liền tăng tốc nói nhanh hơn: “Đầu tiên, ta sắp xếp cho ngươi và Merkin gặp mặt. Lần đó, ta không nhằm vào ngươi, mà chủ yếu là Merkin. Merkin là kẻ cực kỳ đa nghi, có lần gặp mặt đầu tiên đó, khi các ngươi gặp mặt lần thứ hai, hắn sẽ nghĩ rất nhiều, suy tính rất nhiều, chính vì vậy hắn không dám tiếp xúc với ngươi một cách quang minh chính đại, mà sẽ áp dụng một số cách thức hắn quen dùng, chẳng hạn như âm thầm điều tra, cài cắm nội gián… Tiếp sau đó, ta bắt đầu chia rẽ gia đình ngươi, để vợ ngươi, con ngươi bỏ ngươi mà đi, làm bước chuẩn bị cho Mẫn Mẫn xuất

hiện. Mà tính cách cũng như phản ứng sau khi ly hôn của ngươi, cũng không khác dự liệu của ta là mấy, ngươi càng lao đầu vào công việc như kẻ điên khùng, muốn dùng công việc để trốn tránh hoặc làm tê liệt cuộc sống cá nhân. Khi ngươi ở Mỹ tổ chức một cuộc triển lãm chó ngao quy mô lớn, ta cho rằng thời cơ chín muồi, vì vậy, Mẫn Mẫn mới mang theo những tấm ảnh đó xuất hiện bên cạnh ngươi. Cùng lúc đó, một việc khác của ta cũng tiến hành rất thuận lợi. Ta đã bán đấu giá được nửa quyển Cổ Cách kim thư, đưa nó trở về tay chính phủ Trung Quốc. Đồng thời, kẻ thất bại trong cuộc đấu giá ấy chính là Merkin. Với tính cách của hắn, nhất định sẽ không

chịu buông bỏ, hắn sẽ theo đuổi nửa cuốn kỳ thư đó đến cùng, tra đến tận Tây Tạng. Mà ở Tây Tạng, ta đã bố trí cho Merkin một kịch bản khác, hắn sẽ tình cờ phát hiện ra một tấm huy chương của Đạo quân Ánh sáng, lần theo nguồn gốc của tấm huy chương đó, cuối cùng đầu mối sẽ chỉ về phía tên điên ở Mông Hà. Lúc này, ngươi cũng sẽ dò theo đầu mối từ bức ảnh và những lời ta nói, đi tìm tên điên ấy. Đây là lần đầu tiên các ngươi tiếp xúc, Merkin trong bóng tối, còn ngươi ở ngoài sáng. Đúng như ta nghĩ, Merkin bắt đầu điều tra thân phận và gia đình ngươi, ngấm ngầm theo dõi, xem rốt cuộc ngươi đang điều tra cái gì. Sau đó, hắn lại theo các ngươi đến nhà giam ở Lhasa, thuyết phục Ba Tang làm kẻ nằm

vùng đầu tiên của hắn. Mà lúc này, Mẫn Mẫn lại dẫn ngươi đi Khả Khả Tây Lý, đó cũng là lần thử thách đầu tiên trên con đường thám hiểm của ngươi. Còn Merkin lại cho rằng các ngươi đã phát hiện ra đầu mối quan trọng gì, liền không chút do dự đuổi theo. Vả lại, lúc đó hắn cũng từ chỗ Ba Tang biết được sự tồn tại của Tây Mễ, bởi vậy, hắn đi Khả Khả Tây Lý có hai mục đích. Một là theo dõi ngươi, nếu có cơ hội, sẽ trực tiếp bắt cóc ngươi, moi thêm thông tin về Bạc Ba La thần miếu. Nếu lúc đó ngươi bị hắn bắt được thì thật không hay chút nào, bởi khi ấy, ngươi vẫn chưa biết gì cả. Mục đích thứ hai của Merkin chính là, hắn cũng muốn tìm gặp Tây Mễ, muốn có thêm

nhiều thông tin hơn nữa về tuyến đường trên núi tuyết. Tuy hắn đã hứa với Ba Tang là sẽ dẫn Tây Mễ đến trước mặt Ba Tang, mặc cho y xử trí, nhưng cuối cùng, hắn lại thu nhận Tây Mễ vào dưới trướng hòng lợi dụng tất cả những nguồn tài nguyên có thể lợi dụng được. Về điểm này thì hắn rất giống ta.”

Lúc này, bỗng nghe “cách” một tiếng, bệ hình chữ T đã dừng lại, đoạn nằm ngang áp sát vào cầu thang hình xoắn ốc đi xuống phía dưới trên thân tháp. Đường Thọ là người đầu tiên bước xuống, ngoảnh đầu lại nói: “Những chuyện tiếp sau đấy, các ngươi đều đích thân trải nghiệm rồi, song phương cứ đấu qua đấu lại, tính kế lẫn nhau, về cơ bản cũng dựa

trên kịch bản của ta lập ra. Kỳ thực, theo kế hoạch ban đầu, sau khi có được tấm bản đồ của Morgan stanley để lại, các ngươi đã có thể trực tiếp đi theo con đường trên núi tuyết đến Shangri-la rồi. Merkin và bọn lính đánh thuê của hắn cũng bám sát theo các ngươi. Chỉ có điều, không ngờ đến cuối cùng Ba Tang vẫn không nhớ ra được, mà bọn các ngươi cầm bản đồ cũng giống như chúng ta năm đó, vừa lên núi liền lạc đường. Cũng may, ta đã có chuẩn bị trước, dù lần đó thất bại, lần sau các ngươi cũng không thể không đi. Merkin cũng vậy, ta dã tốn mấy chục triệu thuê người làm hai món văn vật giả chất lượng cao, khiến hắn nhìn nhầm, lỗ vốn mất mấy trăm triệu đô. Sau thất bại ở núi tuyết lần đó, hai

người các ngươi trở về đều kinh hãi nhận ra, mình đã trở thành một tên nợ nần chồng chất…”

“Sau lần thất bại đó, Đường Mẫn đã đến tìm ngươi, đúng không?” Lữ Cánh Nam đột nhiên chen miệng vào.

“A ha,” Đường Thọ bật cười: “Đúng vậy, điều này chứng tỏ, Cường Ba thiếu gia của chúng ta quả thực rất có sức hấp dẫn, các ngươi biết nó đến tìm ta làm gì không? Nó đến cầu xin ta, hy vọng ta có thể tha cho ngươi đấy! Cường Ba thiếu gia, Mẫn Mẫn đã diễn nhập tâm quá mức, không ngờ lại yêu ngươi mất rồi.”

Toàn thân Trác Mộc Cường Ba run lên bần bật: “Rốt cuộc mày có nhân tính không hả! Cô ấy là em gái mày, em gái

ruột của mày đấy!”

Đường Thọ khinh bỉ trả đáp: “Nhân tính? Hừ, ngươi làm gì có tư cách bàn luận vấn đề này với ta. Ta hiểu rõ cái gì là nhân tính thực sự hơn ngươi nhiều lắm. Có điều, nói đi thì cũng nói lại, ai bảo với ngươi, nó chính là em gái ruột của ta chứ? Là vì thông tin trên chứng minh thư và hộ khẩu hả? Xem ra, cần phải để các ngươi làm quen lại với nhau một chút rồi.”

Mẫn Mẫn đột nhiên vùng vẫy dữ dội, rít giọng hét lên: “Không!”

Đường Thọ không để ý đến cô, cười cười nói: “Nào, để ta giới thiệu lại, vị này là cô Bagawa Fusako đến từ Nhật Bản, lý tưởng của cô ấy, chính là trở

thành geisha đắt nhất nước Nhật.”

Mẫn Mẫn gào khóc thảm thiết: “Không… anh đã hứa với tôi sẽ không nói ra rồi… Anh, anh đã hứa với tôi rồi…” Hai hàng nước mắt cô tuôn như suối.

Đường Thọ nhìn sang phía Mẫn Mẫn nói: “Ủa, ta có hứa sao? Thật xin lỗi, ta quên mất rồi.” Sau đó, y lại cao giọng nới với mọi người: “Kỹ thuật diễn xuất của con bé rất khá, đúng không. Nó rất giỏi diễn bài khóc lóc, đã đạt đến cảnh giới không cần bất cứ nhân tố bên ngoài nào tác động, nói khóc là khóc luôn; tiếng Trung của nó do đích thân ta dạy đấy… Thậm chí, kỹ xảo lên giường của nó, cũng một tay ta dạy dỗ…”

Đường Thọ thao thao bất tuyệt nói những

gì, Trác Mộc Cường Ba đã không nghe rõ được nữa, trong lòng gã không chỉ đang run rẩy, không chỉ đanh lạnh lẽo, khi gã biết Mẫn Mẫn không phải em gái ruột của Đường Thọ, mà là một kỹ nữ Nhật Bản, đầu óc gã chỉ còn một mảng trống rỗng, quả tim cơ hồ ngừng đập. Gã nghĩ đến một khả năng khác, đó là điều gã mong mỏi nhiều năm nay, nhưng ngay sau đó, gã lại nghĩ đến một vấn đề khác: nhân luân! Lẽ nào, tên ác ma Đường Thọ này còn gây ra chuyện kinh khủng như thế với gã?

Trác Mộc Cường Ba nhìn chằm chằm vào Đường Thọ, khóe môi run run, lắp bắp hỏi: “Mày… mày nói cô… cô ấy là người Nhật Bản? Vậy… cô… cô ấy….

Có…”

Gương mặt Đường Thọ vẫn nở một nụ cười thân thiết hiền hòa: “Ta biết ngươi muốn hỏi điều gì, nhưng rất đáng tiếc, không phải. Lẽ nào ngươi hi vọng điều đó? Vậy thì đúng là không bằng cầm thú rồi, Cường Ba thiếu gia, nó sinh ra bên bờ biển Nhật Bản trong một làng chài nhỏ, từ bé đã ra biển đánh cá với anh trai, điều kiện gia đình cũng không được sung túc cho lắm…”

Trác Mộc Cường Ba nào còn nghe lọt tai những điều đó, gã vội truy vấn: “Mày biết tao muốn hỏi gì ư? Mày thật sự biết ư?”

CHƯƠNG 80: CÂU CHUYỆN NGHÌN NĂM TRƯỚC

.

VỊ TÁNG(45)

.

Đường Thọ nở một nụ cười nhiều ý nghĩa, nói: “Đương nhiên, ta đã nói rồi, cuộc chiến giữa hai thế lực lớn này bắt đầu từ rất lâu trước khi ngươi ra đời. Vả lại, ta nghĩ ngươi cũng phát hiện ra rồi, cặp mắt của nó, đặc biệt là ánh mắt ấy rất giống với một người nào đó, phải vậy không? Ở trên ta vừa mới nói xong, khi

đi khắp thế giới tìm chìa khóa của địa cung Ahezt, ta đã phát hiện được một thứ không ngờ đến, thứ ấy, chính là con bé này. Ánh mắt của nó rất giống với người ấy, thoạt nhìn hết sức thuần khiết vô tội, tuyệt đối là dạng ai ai nhìn cũng thấy đáng thương hại hết.”

Trác Mộc Cường Ba không sao kìm nén nổi nữa, gã bật người lao vút tới như mũi tên, gầm lên quát hỏi: “Mày biết em gái tao? Nó ở đâu?” Lần này gã phóng tới rất nhanh, Merkin cũng không kịp ngăn cản, chỉ thấy thân hình Trác Mộc Cường Ba loáng lên một cái, đã tới trước mặt Đường Thọ.

Chẳng ngờ, gã nhanh, Đường Thọ còn nhanh hơn. Trác Mộc Cường Ba vươn

tay phải ra, vốn định tóm lấy Đường Thọ, hoặc trực tiếp ra đòn tấn công, nhưng Đường Thọ chỉ khẽ nhấc tay trái lên, mu bàn tay hất nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba lên cao, kế đó cổ tay trầm xuống, trước khi Trác Mộc Cường Ba kịp áp sát người vào, y đã tóm lấy cổ áo gã với tốc độ nhanh khó bề tưởng tượng, rồi thuận đà nhấc lên, giơ cả người gã cao quá đỉnh đầu. Trác Mộc Cường Ba cao hơn Đường Thọ cả một cái đầu, vậy mà y bảo nhấc gã lên là nhấc bổng lên luôn, nhẹ như không vậy.

"Vấn đề cuối cùng!" Đúng lúc Đường Thọ vừa nhấc Trác Mộc Cường Ba lên, pháp sư Á La liền mở miệng. Từ khoảng khắc khi Trác Mộc Cường Ba xông về

phía Đường Thọ, pháp sư và Lữ Cánh Nam đã kinh ngạc nhận ra, Đường Thọ ra tay rõ ràng còn nhanh hơn lúc y tấn công pháp sư Á La nữa. Mà y mới chỉ dùng tay trái, rốt cuộc tốc độ cực hạn của y có thể nhanh đến chừng nào? Lúc này, bọn họ đều đã đứng trên bậc thang xoáy ốc men theo bức tường, nhưng vẫn còn cách mặt đất khoảng hai ba chục mét, nếu Đường Thọ thực sự ném Trác Mộc Cường Ba xuống dưới, chắc chắn gã không chết cũng trọng thương. Vì vậy, trong khoảng khắc ngắn ngủi chỉ bằng một tia chớp lóe lên ấy, pháp sư Á La đã thốt lên một câu nói như thế, ông đã nắm được phần nào tính cánh của tên Đường Thọ này, y thuộc loại người lúc nào cũng mang tâm thái mình là kẻ cao cao tại

thượng, ngạo nghễ nhìn xuống tất thảy mọi thứ trên đời. Y cho rằng mình đã giành được thắng lợi cuối cùng, nên lúc này y đang nôn nóng giải thích cho tất cả mọi người ở đây biết toàn bộ quá trình diễn ra như thế nào, nhằm thể hiện với người khác trí tuệ cũng như sức mạnh không thể kháng cự của mình. Với thân phận của pháp sư, nếu ông biểu thị vẫn còn việc mình chưa thể hiểu nổi, nhất định sẽ thỏa mãn được lòng ưa hư vinh của y.

Quả nhiên, pháp sư Á La vừa cất tiếng, cánh tay đang tóm Trác Mộc Cường Ba nhấc lên cao của Đường Thọ liền dừng lại, kế đó, y đặt Trác Mộc Cường Ba xuống mé bên kia cầu thang, bàn tay đặt

lên ngực gã, nắm tay xòe rộng, đẩy một cái. Trác Mộc Cường Ba loạng choạng, lùi lại mấy bước mới đứng vững.

Không biết vì nguyên nhân gì, có lẽ Đường Thọ tạm thời không muốn giết Cường Ba thiếu gia lúc này, nhìn thấy cảnh tượng đó, tảng đá đè nặng trong lòng pháp sư Á La cũng rơi xuống. Ông thở ra nhè nhẹ, hỏi: "Ta muốn biết tại sao? Ngươi tốn bao nhiêu công sức bố trí ra một kế hoạch lớn như vậy, rốt cuộc muốn có được thứ gì? Ta, chúng ta, mỗi một người đến nơi này đều có mục đích riêng. Ta và Lữ Cánh Nam là vì Thánh điển của Thánh giáo, Cường Ba thiếu gia vì tìm kiếm Tử kỳ lân, Merkin muốn tìm thấy nơi gia tộc y canh giữ, cỏn những

thế lực khác đều bị báu vật trong Bạc Ba La thần miếu thu hút. Nhưng vừa nãy ta quan sát ngươi, thấy ngươi không giống bất cứ người nào ở đây. Nói thực lòng, khi lần đầu tiên nhìn thấy những món châu báu tuyệt thế này, ngay cả ta và Cánh Nam cũng không khỏi thoáng động lòng, nhưng ngươi từ đầu chí cuối, thậm chí còn không thèm để mắt đến chúng lấy một lần. mà để bố trí được cục diện này, ngươi cũng đã bỏ ra không ít, vừa nãy chính ngươi cũng nói rồi, để làm hai món đồ ngụy tác, ngươi có thể tùy tiện bỏ ra mấy chục triệu, có thể khẳng định, ngươi không đến đây vì vàng bạc châu báu. Ta nghĩ, ngươi cũng không phải đến vì Thánh điển của giáo phái chúng ta, vậy... ngươi... rốt cuộc có mục đích gì?”

Lúc này, Đường Thọ vẫn mặt đối mặt với Trác Mộc Cường Ba. Y dịu giọng nhẹ nhàng khuyên giải Trác Mộc Cường Ba: “Đừng xung động, chúng ta làm việc bao giờ cũng phải nghĩ ngợi cho kỹ, phải có phong độ, phải đường hoàng quân tử, chớ nên động một chút là dùng bạo lực bừa bãi, Cường Ba thiếu gia, ta khuyên ngươi nên bình tĩnh, những kẻ xung động xưa nay đều phải chết trước, vả lại còn liên lụy đến đồng bạn của hắn nữa kìa.”

Trác Mộc Cường Ba đã bình tĩnh lại, từ giây phút bị Đường Thọ một tay nhấc bổng lên quá đầu, gã đã bắt đầu bình tĩnh lại. Bởi gã đột nhiên nhận ra, khi mình đối mặt với Đường Thọ, cảm giác cũng hệt như khi đối mặt với Lữ Cánh Nam

lần đầu tiên lúc vừa gia nhập trại huấn luyện vậy, đó là một thứ cảm giác bất lực, mỗi động tác của gã, mỗi suy nghĩ của gã, dường như đều bị đối phương biết trước cả rồi.

Thấy Trác Mộc Cường Ba không có dấu hiệu cuồng nộ tiếp tục tấn công, Đường Thọ mới quay sang phía pháp sư Á La gật nhẹ đầu, lớn tiếng nói: “Hỏi hay lắm!”

Hành động tấn công của Trác Mộc Cường Ba khiến cả đội ngũ phải dừng lại, lúc này gã đã bị Đường Thọ đi trước đích thân áp giải, đoàn người lại tiếp tục đi xuống các bậc thang. Tranh thủ lúc pháp sư Á La hỏi Đường Thọ, Lữ Cánh Nam khẽ nhúc nhích bàn tau đặt sau

lưng, từ chỗ eo hông ló ra ba ngón tay, đồng thời liếc mắt nhìn sang phía Merkin một cái, dùng ngón tay thể hiện loại mật mã mà chỉ có lính đặc chủng mới hiểu được: "Lúc này, chúng ta cần bắt tay chống lại kẻ địch chung."

Merkin thấy bọn lính đánh thuê không chú ý đối y và Lữ Cánh Nam, mới đáp lại: "Hắn rất mạnh, chúng ta không phải là đối thủ." Đồng thời, khóe mắt y lại liếc về phía Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La, ngầm ám thị: "Nếu không có bọn lính đánh thuê này, bốn chúng ta liên thủ, may ra có thể liều với hắn một phen."

Lữ Cánh Nam nhíu mày, chìa ra ba ngón tay, ý bảo. "Chỉ có ba người, pháp sư Á

La đã bị thương nặng."

Sắc mặt Merkin trở nên khó coi, y ngoảnh đầu thầm nhủ: "Người mạnh nhất đã bị thương nặng, vậy thì hết trò rồi. Tên Đường Thọ này đâu có cùng một bậc vớichúng ta."

Lữ Cánh Nam cũng đang nghĩ: "Hắn vừa ra tay liền làm pháp sư Á La trọng thương, chắc chắn từ đã cps tính toán từ trước, mưu kế của tên Đường Thọ này quả thực rất đáng sợ."

Đường Thọ đi trước nói: “Những thứ vàng bạc, châu báu, ngọc ngà ấy, giá trị của chúng, thực ra là do nhân loại các ngươi ban cho mà thôi..."

Pháp sư Á La nhíu mày không nói gì, tên Đường Thọ này, lại nói với cái giọng đó,

mở mồm ra là: “Nhân loại các ngươi, nhân loại các ngươi... “, nói như thể hắn không phải 1à con người vậy.

Đường Thọ không biết tâm tư của pháp sư Á La, 1ại tiếp tục dương dương tự đắc nói: “Rốt cuộc giá trị của chúng như thế nào chứ? Giả sử trên thế giới này không có người, giá trị của mấy cục đá vụn ấy trong mắt một con mèo, một con lợn rừng thậm chí còn không bằng một con chuột đồng hay một củ khoai tây. Tại sao phải để mắt đến chúng? Lại còn phải tỏ ra hân hoan sung sướng nữa chứ?

Ngay cả trong giá trị quan của con người các ngươi, khi tiền tài tích lũy đến một mức độ nhất định, cũng sẽ biến thành một đống chữ số chẳng có ý nghãi gì cả,

không phải vậy sao? Vả lại, lựa chọn giá trị của vật phẩm thực chất hay hư ảo, luôn luôn chỉ là tương đối, nếu nói bảo thạch có màu sắc đẹp mê hồn người, thủy tinh cũng thế, ta thậm chí có thể dùng thủy tinh tạo ra những màu sắc rực rỡ lung linh hơn nữa, vậy tại sao thủy tinh lại rẻ như thế? Vì nó nhiều. Thế nên, phán đoán giá trị vật chất của con người, nhân tố quyết định đầu tiên chính là số lượng, kế đó mới là sự kích thích nó mang lại cho các giác quan. Còn về chuyện lấy vật đổi vật và nguyên lý đồng giá, là chuyện sau khi con người có được thể chế văn minh rồi. Giá trị quan của ta, chính là hình thái nguyên thủy nhất của sinh vật. Thứ này, có thể nhét đầy bụng hay không, có thể khiến ta ngủ ngon giấc

hay không, có thể làm vũ khí, săn bắt mồi được hay không... những thứ ấy, mới có giá trị. Ừm, ta nói xa quá rồi...”

Đường Thọ nghiêng đầu nghĩ ngợi gì đó, đột nhiên hỏi: “Các có biết, trên thế giới này có một loại bệnh dịch, tỷ lệ tử vong là một trăm phần trăm, đáng sợ hơn nữa là, nó không thể dự phòng, càng không có vác xin gì cả, đến nỗi khi nhắc đến loại bệnh dịch này, người người đều phải biến sắc không?”

Nói tới đây, y nheo nheo mắt ngoái đầu lại, ánh mắt lướt qua tất cả mọi người, quan sát bộ dạng trầm ngâm suy nghĩ của họ. Trác Mộc Cường Ba, Lữ Cánh Nam mấy người đều không hiểu Đường Thọ tự dưng hỏi câu này là có ý gì, cả Merkin

và Đường Mẫn cũng ngây người ra, không biết Đường Thọ rốt cuộc định nói gì.

Đường Thọ dường như đọc được suy nghĩ của mỗi người bọn họ, lần lượt phủ định: “Không phải bệnh AIDS, bệnh AIDS có thể dùng liệu pháp cocktail(46) để kéo dài sinh mạng; không phải bệnh chó dại, bệnh chó dại trong một khoảng thời gian nhất định vẫn có thể trị liệu, vả lại vắc xin bệnh này đã rất hoàn thiện rồi; bệnh dịch hạch cũng thế, Cái Chết Đen từng uy hiếp cả châu u giờ đây đã không thể gây sóng gió được nữa; cũng không phải bệnh ung thư, bệnh ung thư có quá nhiều loại, vả lại tỷ lệ sống sót của người bệnh cũng phụ thuộc vào chủng

loại ung thu khác nhau. Để ta gợi ý cho các ngươi một chút vậy, thứ bệnh này bắt nguồn từ châu u, nổi danh là nước Anh, la do con người tạo ra.”

Thấy Merkin thoáng biến sắc mặt. Đường Thọ lập tức chỉ vào y, gật đầu nói: "Đúng rồi, chính là thứ mà ngươi vừa nghĩ đến đấy, bệnh bò điên. Nghiên cứu y học hiện nay đã chứng thực, đó là một loại bệnh gây ra bởi prion(47). Prion thực ra không phải là virus gây bệnh, nó còn nhỏ hơn cả virus, đơn giản hơn, khó đề phòng và phát hiện hơn, nguyên lý hoạt động của nó lại càng phức tạp và khó lý giải hơn gấp bội. Các học giả nước ngoài phân nó vào 1oại hình á virus, còn học giả trong nước thì cho

rằng gọi là virus cũng không chuẩn xác, nên gọi là hạt protein mang tính truyền nhiễm mới đúng. Kích thước của prion chỉ khoảng từ ba mươi đến năm mươi nanomet. không có axit nucleic, không có màng tế bào, thậm chí dùng kính hiển vi điện tử cũng không thể nhìn rõ kết cấu của nó. Nhưng nó có thể khiến protein biến đổi về chất, lại mang tính truyền nhiễm và di truyền. Cùng với việc đi sâu nghiên cứu, người ta phát hiện ra, loại vi sinh vật còn nhỏ hơn cả virus này có sức đề kháng kinh người đối với các nhân tố vật lý và hóa học, đồng thời cũng có sức chịu đựng rất cao đối với tia tử ngoại chiếu xạ, sóng siêu âm, bức xạ điện ly hay nhiệt độ trên một trăm độ C. Ngoài ra, nó cũng gần như vô hình trước các

loại thuốc thử hóa học hay thuốc thử sinh hóa hiện nay. Còn về mặt miễn dịch học, tuy rằng đại thực bào(48) cũng có tác dụng phòng ngừa nhất định, nhưng trong prion lại không thể phát hiện được sự tồn tại của kháng thể dị tính, nó sẽ không kích hoạt các Interferon(49), và cũng không bị ảnh hưởng bởi chúng. Điểm mấu chốt nhất là, vị trí mà chúng ảnh hưởng trên cơ thể sinh vật tương đối đặc thù, nó chủ yếu xâm chiếm, chỗ này!”

Đường Thọ co ngón tay lại thành hình khẩu súng lục, đầu ngón tay chỉ vào huyệt thái dương của mình, sau đó nói: “Nó ảnh hưởng đến não bộ và hệ thống thần kinh, sinh vật nào mắc phải loại bệnh này trước tiên sẽ biểu hiện qua trạng thái

thần kinh, sợ hãi, dễ nổi giận, căng thẳng, điên loạn... Kế đó bắt đầu xuất hiện những động tác dị thường, mất thăng bằng, ăn uống bài tiết thất thường, cơ bắp run rẩy, cuối cùng là suy giảm chức năng của các giác quan, vị giác, khứu giắc, rồi thị giác, thính giác, xúc giác đều biến mất. Khi phát bênh, con bò vốn ngoan ngoãn hiền lành sẽ trở nên điên loạn, tấn công bừa bãi, nên mới gọi là bệnh bò điên. Danh pháp y học của nóm gọi là bệnh viêm não thể bọt biển ở bò. Đáng sợ nhất là, trước khi phát bệnh, còn có một thời kỳ ủ bệnh, vói trình độ khoa học kỹ thuật và y học hiện nay, gần như không thể phát hiện ra prion gây bệnh trong thời kỳ ủ bệnh này. Mà một khi đã xuất hiện triệu chứng của bệnh, đa số sinh vật sẽ tử

vong trong vòng ba tháng, không thể chữa trị."

Sắc mặt mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đều sầm xuống, mặc dù họ vẫn chưa hiểu rốt cuộc Đường Thọ muốn nói điều gì, nhưng thứ mà y học và khoa học kỹ thuật hiện đại không thể phát hiện ra, ngoài prion gây bệnh kia ra, cổ độc không phải cũng vậy ư? Liệu hai thứ này có gì liên quan hay không?

Đường Thọ lại đổi chủ đề câu chuyện, hỏi: “Các ngươi có biết, bệnh bỏ điên bắt nguồn từ đâu hay không? Vào thế kỷ trước, kinh tế đang trong giai đoạn hồi phục, các chủ nông trường châu u vì muốn được lợi nhiều nhất, đã đem xương và nội tạng của những con bò bị giết lấy

thịt nghiền thành bột, rồi dùng để làm thức ăn cho những con khác trong đàn. Đột nhiên người ta phát hiện, ở những con bò ấy xuất hiện các triệu chứng kỳ quái, đồng thời bắt đầu lây lan trên diện rộng, đây chính là căn nguyên của bệnh bò điên mấy năm trước. Thực ra, trước khi có bệnh bò điên, còn có bệnh dê điên, bệnh ngựa điên, bệnh hươu điên, chỉ là người ta không thể phát hiện ra cơ chế phát bệnh mà thôi. Đối với cơ chế phát bệnh cửa bệnh bò điên nảy, cũng có rất nhiều suy đoán và cách giải thích khác nhau. Có người nói, con người cưỡng chế thay đổi tập tính của động vật ăn cỏ, cuối cùng dẫn đến protein trong tế bào của loài động vật này bị biến dị, hình thành bệnh dịch truyền nhiễm; cũng

có người nói, trong tủy và não bộ, có chứa vật chất gây thay đổi trật tự mã gene; ngoài ra, còn rất nhiều giả thuyết kỳ quái khác nữa. Nhưng nói thế nào, về cơ bản mọi người vẫn công nhận rằng, lũ bò phát bệnh là do ăn nội tạng và xương cốt của đồng loại. Nếu như, chủ thể của bệnh bò điên này đổi lại thành con người, người cảm thấy sẽ như thế nào?”

"Con người?" Lữ Cánh Nam thấy sống lưng lạnh toát, lẩm bẩm nói: “Ý ngươi là... người ăn thịt... người... “

Đường Thọ nói với giọng hơi bất mãn: “Đừng làm ra vẻ kinh hoàng như vậy chứ, ăn thịt người cũng đâu phải chuyện gì đáng sợ. Từ mấy vạn năm trước, khi tổ tiên loài người vẫn chưa đứng trên đỉnh

của chuỗi sinh vật, con người thường xuyên trở thành thức ăn của các loài động vật ăn thịt khác. Khi thức ăn trở nên thiếu thốn, lại không thể săn bắt được các loại động vật khổng lồ, thứ bọn họ ăn nhiều nhất, chính là đồng loại của mình. Về sau, xã hội loài người trở nên văn minh hơn, nhưng trong những năm đói kém nhất, hoặc khi bị vây khốn bởi ngọn lửa chiến tranh, người ăn thịt người cũng là chuyện thường thấy. Vả lại, trong Trung y có một vị thuốc gọi là Tử hà xa(21), chẳng phải đến bây giờ người ta vẫn ăn đều đều đấy sao?” Nói tới đây, y đột nhiên bật cười: "Có điều, trong quá trình truyền thừa và phát triển cửa loài người, cũng xuát hiện vài nhánh rẽ, phát triển ra một số dân tộc đặc biệt. Trên thế

giới, đến giờ vẫn còn một số chủng tộc coi việc ăn thịt người như một tập tục, hình thành nên một văn hóa ăn thịt người độc đáo. Những dân tộc này, có một danh xưng thống nhất, được gọi là... những kẻ ăn thịt người'"

Đường Thọ lạnh lùng nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba đang thẫn thờ kinh ngạc, dí dỏm nói: “Kinh ngạc lắm sao? Bộ tộc Qua Ba mà các người trước nay vẫn nghiên cứu và kiếm tìm, chính là một bộ tộc ăn thịt người. Có điều, không giống với các bộ tộc ăn thịt người ở châu Mỹ, châu Phi, châu Đại Dương, họ không phải loại bắt được người liền giết mổ ăn thịt, ngược lại, họ chỉ ăn một loại ngươi, chính là thân nhân của mình. Sau khi

người Qua Ba chết già hoặc chết bệnh, con cái họ sẽ chia thi thể ra ăn hết, ăn càng sạch sẽ thì càng tỏ được lòng hiếu thuận với cha mẹ. Giống như một nghi thức mai táng long trọng bây giờ, bọn họ cũng phải cử hành một nghi thức, đây chính là tập tục mai táng được tranh cái nhiều nhất trong truyền thuyết... vị táng. Trong tín ngưỡng của người Qua Ba, linh hồn và nhục thể của con người gắn bó chặt chẽ, không thể tách rời, khi người thân qua đời, nhục thể sẽ từ từ thối rữa, một phần linh hồn của người chết bám trên nhục thể thối rữa ấy cũng sẽ bị cầm cố và giày vò, vì vậy, bọn họ liền xẻ thịt người thân ra ăn vào trong bụng. Như thế, linh hồn của người thân sẽ vính viễn ở bên linh hồn của họ, mà trên cơ thể

những người thân đã qua đời ấy, lại cũng có linh hồn của tổ tiên họ. Vì lẽ đó, trên thân thể mỗi người trong bộ tộc Qua Ba đều có linh hồn của toàn bộ tổ tiên họ. Họ mang theo linh hồn của tổ tiên đi khắp thế gian, dù làm việc gì cũng đều có tổ tiên coi sóc, chúc phúc. Còn một phần linh hồn của người chết ở trên xương cốt, vì vậy họ đem xương cốt của người thân làm các dụng cụ, như bát, hộp đựng thức ăn, đồ trang sức đeo bên người, hoặc cácloại nhạc khí... Như vậy. linh hồn của tổ tiên luôn luôn ở bên cạnh họ. Còn chuyện tập tục này sinh ra từ đâu, truyền thừa xuống như thế nào thì không ai biết được nữa...”

Trong đầu Trác Mộc Cường Ba chợt lóe

lên một ý nghĩ, gã lập tức nói: “Sống chung với sói! Đây là tập tính của loài sói! Có lẽ tập tục này bắt nguồn từ lũ sói, còn về tín ngưỡng tinh thần kia... người Kukuer!” Gã nhớ đến bộ tộc Kukuer trong rừng rậm Nam Mỹ, nhớ đến những bộ lạc ăn thịt người ở đó, họ cũng có tín niệm tương tự như vậy, lẽ nào là sự trùng hợp? Hay chính vị sứ giả đến Cổ Cánh kia mang tín ngưỡng và quan niệm này đến châu Mỹ? Điều này phải chăng có liên hệ nào đó với sự suy tàn của nền văn minh Maya?

Đường Thọ vỗ vỗ tay nói: "Được rồi, lại nói lan man đi xa quá, thực ra điều ta muốn nói la, trước khi bệnh bò điên nổi tiếng toàn thế giới, loại bệnh này được

phát hiện sớm nhất là ở một bộ lạc ăn thịt người trên một quần đảo ở châu Đại Dương. Bộ lạc này cũng có tập tục tương tự tập tục vị táng của người Qua Ba, nội tạng và thịt củn người chết đều bị họ hàng thân thích chia nhau ăn sạch. Trong bộ lạc ăn thịt người này, đôi lúc xuất hiện những người có bệnh trạng tương tự như bệnh bò điên, tinh thần căng thẳng cực độ, dễ nổi giận, cứ ham muốn tấn công rất mạnh, cơ bắp co giật, run rẩy, hành vi và ngôn ngữ dần trở nên thất thường, kế đó là đi lại không vững, phát âm kỳ dù ăn bao nhiêu cũng vẫn luôn cảm thấy đói khát, thân thể ngày một gầy guộc, dần dần không còn cám giác, cuối cùng thì tử vong. Khi có người mắc phải bệnh này, những thổ dân ấy cho rằng kẻ

đó đã bị thần Kuru bám vào, đồng thời họ cũng biết, một khi thần Kuru xuất hiện, thần sẽ hút đi linh hồn của kẻ xấu số, con người không thể nào kháng cự nổi. Về sau, loại bệnh này được liệt vào danh sách các bệnh con người có thể mắc phải, và được đặt tên theo cách phát âm của người địa phương, gọi là bệnh Kuru."

Pháp sư Á La điềm tĩnh cất tiếng: “Ý của ngươi là,, người Qua Ba cũng mắc bệnh Kuru?”

“Ừm, không phải,” ĐườngThọ nói: “Bệnh Kuru thực ra không đáng sợ, tuy không thuốc nào chữa được nhưng tính truyền nhiễm của nó rất thấp, ngay cả trong bộ tộc ăn thịt người, số người mắc

bệnh này cũng chiếm số lượng rất nhỏ. Vả lại, chỉ cần không ăn thịt người mắc bệnh, không truyền máu hoặc cấy ghép cơ quan thì gần như không bị truyền nhiễm. Vả lại, ta cũng không có chứng cứ nào chứng minh rằng trong bộ tộc Qua Ba nhất định có người mắc bệnh Kuru. Ta chỉ nói rằng, bọn họ và bộ tộc ăn thịt người mắc phải bệnh Kuru kia có tập tục gần giống nhau, vì vậy có khả năng sẽ có người mắc chứng bệnh tương tự như vậy, chỉ thế mà thôi.”

Bọn Trác Mộc Cường Ba lấy làm nghi hoặc, nếu đã không thể khẳng định người Qua Ba có mắc bệnh Kuru hay không, vậy ngươi nói ra làm cái quái gì? Chợt nghe Đường Thọ đổi giọng, nói: “Nhưng

các ngươi đừng quên rằng, người Qua Ba còn một thân phận khác, bọn họ chính là... đạo quân Ánh sáng!”

Gương mặt Đường Thọ lộ vẻ khao khát: “Chắc hản các ngươi đã tìm hiểu được phần nào về Đạo quân Ánh sáng rồi. Bọn họ chính là một dạng bộ đội đặc chủng trong quân đội thời xưa. Thực ra, gọi như vậy cũng không hoàn toàn chính xác. Đọa quân Ánh sáng là một đơn vị lớn, có lẽ gần tương đương với cơ quan chuyên nghiên cứu phát triển trong quân đội ngày nay hơn. Một loạt các kỹ thuật như cổ độc, kỹ thuật điều khiển và khống chế thú vật, thuật cơ quan, thuật sử dụng hóa dược và việc nghiên cứu chế tạo vũ khí nóng, thuật dự báo, điều khiển thời tiết,

phẫu thuật ngoại khoa, thuật chiến đấu cận thân... đều là để phục vụ cho chiến tranh. Mục đích tồn tại của họ chính là để phục vụ mục tiêu thống nhất thiên hạ của quân vương. Năm đó, họ nắm trong tay tư liệu sản xuất cũng như các lý luận học thuật tiên tiến nhất thế giới thời bấy giờ, thậm chí một số kỹ thuật cổ xưa đã thất truyền cũng được Đạo quân Ánh sáng tìm lại nghiên cứu một cách thấu triệt. Trình độ khoa học kỹ thuật và các thủ đoạn phục vụ chiến tranh của họ đã vượt lên trên thời đại đó, nhiều lúc ta thử nghĩ...” Đường Thọ đột nhiên nở một nụ cười thần bí, nói: “Nếu như, chỉ là nếu như thôi, năm đó trong bộ tộc Qua Ba, vừa khéo cũng có người mắc phải bệnh Kuru. Vậy thì, Đạo quân Ánh sáng đầy

tinh thần nghiên cứu kia, sẽ có thái độ như thế nào với căn bệnh này nhỉ?”

Bọn Trác Mộc Cường Ba thảy đều biến sắc, nói theo cách của Đường Thọ, Đạo quân Ánh sáng được lập nên vì mục đích thống nhất thiên hạ của quân vương. Vậy thì, chẳng còn nghi ngờ gì nữa, điều đầu tiên bọn họ nghĩ đến sẽ là làm sao để lợi dụng được căn bệnh không thuốc nào chữa nổi này trong chiến trang. Lúc này, họ đã đi được hai phần ba cầu thang hình xoáy ốc, Đường Thọ nhìn xuống dưới, mỉm cười nói: “Để ta kể cho ngươi nghe một câu chuyện, nghe xong câu chuyện này, các ngươi sẽ hiểu được tất cả.”

.

HẬU DUỆ VU VƯƠNG(50)

.Nói tới đây, Đường Thọ ngừng lại một chút như thể đang sắp xếp lại ý tứ trong đầu, rồi chầm chậm tiếp lời: "Từ rất lâu, rất lâu trước đây, có một bộ lạc nhỏ, bọn bọ sống chung với bầy sói, kế thừa sự hung hãn và đoàn kết của loài sói. Họ có tín ngưỡng của mình, họ sùng bái bốn vị Vu vương, họ cho rằng, toàn bộ người trên cao nguyên này đều là hậu duệ của bốn vị Vu vương đó. Bốn vị Vu vương, chính là thủy tổ của người cao nguyên. Vì vậy, hậu duệ trực hệ của bốn vị Vu vương ấy ở trong bộ lạc này luôn được hưởng đãi ngộ giống như Vu vương vậy. Vả lại, thủ lĩnh và lãnh tụ tinh thần của bộ lạc này cũng đều do bốn vị Vu vương luân lưu đảm nhận. Ban đầu, họ chỉ là

một bộ lạc nhỏ ở vương triều Tượng Hùng, cũng không biết họ kiếm đâu ra bốn vị được gọi là hậu duệ trực hệ của Tứ đại Vu vương kia nữa, hoặc có thể đây chỉ là câu chuyện do bốn kẻ muốn làm thủ lĩnh bịa ra không chừng. Chuyện này dẫu sao cũng không còn quan trọng nữa. Tóm lại, có một bộ lạc như thế, thủ lĩnh của họ được gọi là Tứ đại Vu vương, các ngươi chỉ cần nhớ như vậy là đủ.”

“Vốn dĩ, nếu không có đại sự gì xảy ra, bộ lạc nhỏ này sẽ cùng với những người bạn sói của họ tiếp tục sống một cách bình lặng, đi săn bắn, trồng trọt, sinh con đẻ cái, hoặc giả đến một ngày nào đó, họ sẽ bị bộ lạc khác thôn tính, hay vì nhân

khẩu mỗi ngày một ít đi mà tự biến mất khỏi thế gian. Thế nhưng, đúng vào lúc này, trên cao nguyên lại xuất hiện một người trẻ tuổi kiệt xuất, lập chí trong những năm tháng mình sống trên đời phải thống nhất toàn bộ cao nguyên về tay. kẻ địch lớn nhất của y chính là vương triều lớn mạnh nhất trên cao nguyên thuở bấy giờ, vương triều Tượng Hùng. Muốn đánh bại Tượng Hùng, y phải sở hữu một đội quân có thể đánh bại quân đội của Tượng Hùng. Khi ấy, một quý tộc phản loạn trốn chạy từ Tượng Hùng đã tiến cử bộ lạc nhỏ này với vị quân vương trẻ tuổi, nói với y rằng bọn họ sống chung với sói, thiên tính hung hãn, không sợ chết, lại không được vương triều Tượng Hùng coi trọng, nếu có thể khéo léo lợi

dụng bộ lạc này một cách hiệu quả, ắt sẽ lập được một cánh quân mạnh mẽ nhất.”

“Nhất định các ngươi sẽ thấy rất kỳ quái, tại sao lại không phát hiện sự tồn tại của một đạo quân mạnh mẽ như vậy trong bất cứ ghi chép lịch sử nào? Có rất nhiều nguyên nhân, thứ nhất, đạo quân này được thành lập dựa trên kiến nghị của hai dòng họ quý tộc đã phản bội vương triều Tượng Hùng là Nương thị và Vi thị, sau này việc xây dựng đội ngũ, huấn luyện, thống lĩnh cũng do hau gia tộc này chia nhau đảm nhận. Vị quân vương của cao nguyên kia hiểu rất rõ, Nương thị và Vi thị trung thành với mình, khi mình còn sống, bọn họ tuyệt đối không dám có những hành vi bội phản, nhưng vạn nhất

đến một ngày, mình không còn nữa thì sao? Đạo quân Ánh sáng là một thanh kiếm sắc bén tột cùng, dùng để dối phó kẻ địch thời đánh đâu thắng đó, nhưng nếu kẻ nào có dụng tâm chĩa con dao đồ tể này về phía hậu duệ của mình, hậu quả thật khó bề tưởng tượng. Lúc đó, cao nguyên vừa được bình định, việc kiến lập vương triều mới phải dựa rất nhiều vào hai thế lực lớn Nương thị và Vi thị, muốn xóa sổ hai gia tộc lớn này ngay thời điểm đó, dù là thời gian hay quân bị đều không cho phép. Vì vậy, khi thành lập Đạo quân Ánh sáng, vị quân vương trí tuệ siêu quần ấy đã đưa ra một quyết định cực kỳ sáng suốt: người ra lệnh là quân vương, thống lĩnh quân đội do người của hai nhà Nương thị và Vi thị

thay nhau đảm nhận, tín ngưỡng và lãnh tụ tinh thần của bộ tộc Qua ba đều bảo lưu lại. Như thế, quân quyền, vương quyền và thần quyền hình thành cơ chế tam quyền phân lập, ước thúc lẫn nhau, đạt được một trạng thái cân bằng nhất định. Có lẽ, tính toán của vị quân vương kia là, sau khi hoàn toàn bình định cao nguyên, nghỉ ngơi dưỡng sức dần, đợi vương triều lớn mạnh, mới bắt tay triệt để giải quyết vấn đề quy thuộc của Đạo quân Ánh sáng, nắm lấy thanh kiếm sắc bén nhất này về tay vương tộc. Đáng tiếc, trời cao không cho ông ta nhiều thời gian như thế, vì vậy cơ chế tam quyền phân lập độc đáo của Đạo quân Ánh sáng vẫn được bảo tồn mãi. Đồng thời, hai gia tộc

Nương thị và Vi thị cũng dần dần sinh sôi nảy nở, liên hôn với vương thất Thổ Phồn, cuối cùng bén rẽ gắn chặt với cây đại thụ lớn nhất của vương triều Thổ Phồn, đến mức không thể tách rời. hai đại gia tộc này vẫn luôn là hai gia tộc lớn mạnh nhất vương triều Thổ Phồn, cho đến khi vương triều này bị diệt vong.”

“Chính vì cơ chế tam quyền phân lập này, dưới dụng tâm và tính toán của các bên khác nhau, Đọa quân Ánh sáng dần dần thoát ly khỏi chiến tranh chính quy, chuyển hướng thành một đội quân chuyên thực hiện nhiệm vụ ám sát. Hai đại gia tộc họ Nương và họ Vi đã nhiều lần dùng Đạo quân Ánh sáng như một con dao găm sắc bén để tiêu trừ vây cánh của các

thế lực đối địch trên chính trường, thậm chí còn chĩa mũi dao vào nhau. Trong cuộc đấu tranh giữa Phật giáo và Bản giáo ở Thổ Phồn, việc thuyết giảng đạo lý là của các vị đại đức cao tăng Phật giáo và Bản giáo, còn ra tay lại là chức trách của Đạo quân Ánh sáng. Sau này, vô số cuộc khởi nghĩa của nông nô cũng do hai bàn tay nhuốm đầymáu tanh của Đạo quân Ánh sáng đi giải quyết. Lúc này, lãnh tụ tinh thần của Đạo quân Ánh sáng, Tứ đại Vu vương bắt đầu nghĩ lại về ý nghĩa tồn tại của cánh quân này? Lẽ nào Đạo quân Ánh sáng tồn tại để hủy diệt tất cả? Sinh ra vì chiến tranh, tồn tại vì chiến tranh, điều này thực ra lại mẫu thuẫn với tín ngưỡng nguyên bản của họ. Bọn họ theo đuổi đạo tự nhiên, sống

chung vơi sói là vì họ coi sói như bạn, họ cho rằng, sói và người nên có địa vị ngang hàng, cả hai loài đều là những thợ săn ưu tú nhất, đều là những đoàn thể xã hội đoàn kết và hài hòa nhất. Mặt khác, quân vương và các thống lĩnh quân đội lại yêu cầu Đạo quân Ánh sáng phải không ngừng mạnh lên, những kỹ thuật tiên tiến nhất, những cổ thuật đã thất truyền của các nước đều tập trung về chỗ Đọa quân Ánh sáng, các phương pháp huấn luyện vô nhân đạo nhất đều được áp dụng lên bọn họ, thậm chí trẻ sơ sinh vừa ra đời cũng phải tiến hành những khảo nghiệm nghiêm khắc về thể chất, vừa mới học đứng đã phải ở giữa trời đất băng giá tiếp nhận khiêu chiến cực hạn sức

chịu đựng của con người. Chẳng những vậy, họ còn được yêu cầu chế tạo ta các loại thuốc khác nhau, có thể biến cơ thể người trở nên mạnh mẽ hơn,cũng có thể khiến người ta biến thành kẻ điên cuồng. Do yêu cầu của các đời quân vương, Đạo quân Ánh sáng không ngừng nghiên cứu một loại vũ khí siêu mạnh, loại vũ khí này chỉ cần một người điều khiển, một khi ra tay liền gay ra cái chết của hàng nghìn hàng vạn người, thậm chí nhiều hơn nữa, tốt nhất là chỉ có ảnh hưởng đến cơ thể người, còn kiến trúc và vũ khí đều có thể giữ lại hoàn hảo. Đạo quân Ánh sáng từng nghiên cứu ra vũ khí nóng có thể gây sát thương trên diện rộng, nhưng vẫn không đạt yêu cầu của quân vương, bọn họ liền chuyển hướng

sang những sinh vật nhỏ mà mắt thường không thể nhìn thấy, đó chính là: cổ độc.”

“Không ai biết được rốt cuộc họ đã tiến hành nghiên cứu như thế nào, nhưng ta có thể khẳng định một điểm, cuối cùng họ đã thành công. Dựa theo miêu tả trong thư tịch cổ, đó là một thứ vật chất dạng bột phấn, có thể lan truyền qua không khí, dòng nước, thức ăn... Nước sôi, cường toan, chất kiềm mạnh đều không thể hủy diệt, cũng không có bất cứ phương pháp nào có thể trị liệu chứng bệnh do nó gây ra. Đặc biệt nhất là, nó là vật sống, khi xuất hiện một loại vật chất nào đó có thể gây hại với nó, nó sẽ tự thay đổi và điều chỉnh bộ máy phòng

ngự, nếu sử dụng laoij vật chất kia với nó lần thứ hai, sẽ hoàn toàn vô hiệu. Chẳng những vậy, nhờ nỗ lực không ngừng nghỉ của Đạo quân Ánh sáng, loại vật chất này đã được chứng thực chỉ có hiệu quả với cơ thể người, hoàn toàn không gây hại với bất kỳ giống loài nào khác. Nhưng các loài động vật có vú sẽ trở thành kẻ mang mầm bệnh, có thể tiến hành lây lan truyền nhiễm trên diện rộng. Khi loại vật chất này xâm nhập vào cơ thể người, chúng sẽ lập tức biến cơ thể ấy thành môi trường để sinh sôi nảy nở. Sau vô số lần thực nghiệm và điều chỉnh, Đạo quân Ánh sáng đã khiến loại vật chất ấy trước tiên xâm nhập vào phổi và đường hô hấp của con người, như bậy, khi người nhiễm bệnh nói chuyện hay hít

thở, đều có thể lây lan chúng sang cơ thể khác. Đồng thời, bài tiết, giao hợp, truyền máu... đều là những con đường lây nhiễm của loại vật chất này; sau khi xâm nhập, chúng sẽ tiến vào hệ thống thần kinh và sinh sôi nảy nở trong tế bào thần kinh, khiến các cảm quan của người mắc bệnh dần biến mất, cuối cùng xâm nhập đại não, khiến người đó trở nên điên loạn và chết trong đau đớn. Chẳng những vậy, dù kẻ mắc bệnh không chết ngay, thì đại não cũng bị tổn thương nghiêm trọng, biến kẻ đó thành một sinh vật hình người không còn chút trí tuệ nào. Tuy rằng, trong cơ thể loại sinh vật hình người này, vật chất kia đã mất đi đặc tính truyền nhiễm qua đường hô hấp và các con

đường khác, nhưng nó vẫn có thể thông qua di truyền, khiến đời sau, đời sau nữa, thậm chí là sau sau nữa của người mắc bệnh cũng bị khiếm khuyết về trí lực.”

“Có điều, thành công này đã khiến họ phải trả một cái giá cực kỳ nặng nề. Vào thời điểm Đạo quân Ánh sáng thí nghiệm thành công, bọn họ cũng phát hiện ra khuyết điểm của loại vật chất này. Nó không phân biệt địch hay ta, cũng không thể đề phòng, chỉ cần là người là sẽ bị nó ảnh hưởng. Vì vậy, khi người đầu tiên nghiên cứu loại vật chất này xuất hiện triệu chứng căng thẳng thần kinh, dễ nổi giận, bắt đầu tấn công người khác... thảm kịch liền xảy ra. Một phần tư Đạo quân

Ánh sáng đã bị xóa sổ trên thế gian này chỉ trong chớp mắt. Các ngươi phải biết rằng, với tư cách là một cá thể chiến đãu, mỗi một người trong Đạo quân Ánh sáng đều cực kỳ mạnh mẽ, ngay cả những người làm công tác nghiên cứu cũng không ngoại lệ."

“À, phải rồi,” Đường Thọ dường như đột nhiên nhớ ra điều gì đó, giọng nói cũng phảng phất chút hoài niệm: “Không phải các ngươi từng đến Đảo Huyền Không tự đó sao? Ta thì không dám đến chỗ đó, vì theo ghi chép trong thư tịch cổ, đó là nơi Đạo quân Ánh sáng tiến hành huấn luyện và nghiên cứu. Khi tin tức có người xuất hiện triệu chứng của căn bệnh truyền đến tai Tứ đại Vu vương, bọn họ liền quyết

đoán hạ lệnh cách ly toàn bộ Đảo Huyền Không tự khỏi thế gian. Nghĩ lại, cảnh tượng năm xưa chắc hẳn là thảm liệt lắm.”

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba sau cùng đã hiểu ra, tại sao lối vào Đảo Huyền Không tự lại bị chôn lấp dưới mấy chục mét đất sâu, dây xích vắt qua khe sâu dưới lòng đất cũng bị chặt đứt. Những bộ xương khô chất đầy như núi sau cánh cửa, những vết máu vương vãi, tất cả đều lặng lẽ lẽ thuật lại một đoạn lịch sử bị lãng quên. Nghĩ tới đây, cả mấy người đều cảm thấy không rét mà run.

Đường Thọ lại tiếp tục nói; "Sau khi rút kinh nghiệm xương máu, các Vu vương

của bộ tộc Qua Ba bắt đầu nghĩ lại, rốt cuộc vận mệnh của bộ tộc họ sẽ như thế nào? Vả lại, họ cũng cho rằng, những thành viên chưa xuất hiện triệu chứng trong Đạo quân Ánh sáng cũng nhất định đã bị truyền nhiễm, việc xuất hiện chứng trạng chỉ là vấn đề sớm muộn mà thôi. Vì vậy, bọn họ đã quyết định cách ly toàn bộ Đạo quân Ánh sáng, chuyển dời đến một nơi hoàn toàn cách biệt với thế gian mà họ tìm ra. Nơi ấy, chính là... Shangri-la trong truyền thuyết. Đồng thời, Tạng vương đời cuối Lãng Đạt Ma khi ấy cũng đang mài dao mài kiếm, chuẩn bị triển khai một cuộc đại đồ sát với Phật giáo, các vị Vu vương nhìn xa trông rộng sớm đã dự liệu được hậu quả của hành động này. Đồng thời, bọn họ cũng hiểu rõ,

không có chỗ dựa cuối cùng là Đạo quân Ánh sáng, vương triều Thổ Phồn rốt cuộc có thể kiên trì được bao lâu trong cuộc đại biến động và xung đột sắp sửa bùng lên này. Một khi loạn lạc nổi lên, toàn bộ trí tuệ và văn minh từng tồn tại trên cao nguyên này nói không chừng sẽ bị hủy diệt trong lửa chiến tranh, tan thành tro bụi như vương triều Tượng Hùng thuở xưa vậy. Vì thế, thân làm người bảo hộ cho Tứ Phương miếu, các Vu vương đã đưa ra một quyết định khác, khi Đạo quân Ánh sáng rời khỏi thế gian này, họ cũng mang theo toàn bộ báu vật và các điển tịch văn hóa trong Tứ Phương miếu. Đây, chính là nguyên nhân Bạc Ba La thần miếu xuất hiện."

“Tứ đại Vu vương không chỉ tượng trưng cho trí tuệ của bộ tộc Qua Ba, mà còn là những cá thể mạnh mẽ nhất trong Đạo quân Ánh sáng, và trong toàn bộ tộc. Bấy giờ, họ đã ước định rằng, vị Vu vương đang đảm nhiệm vị trí lãnh tụ tinh thần tối cao sẽ dẫn theo toàn bộ Đạo quân Ánh sáng tiến vào Shangri-la. Ba vị còn lại, sẽ chia nhau trấn giữ ba phương hướng của vương triều, bảo vệ những phụ nữ, trẻ em và người già không rời đi cùng Đạo quân Ánh sáng trong bộ tộc. Họ không ở lại trong bộ tộc mà tránh xa tộc nhân, bởi xét cho cùng, bấy giờ có rất nhiều nhân vật cấp cao trong vương thất đều biết rằng Đạo quân Ánh sáng nắm trong tay bí mật bất bại, bảo vệ tài

sản và tri thức tích lũy nhiều năm của vương triều. Vì những thứ này, những kẻ kiêu hùng thời loạn sẽ bất chấp sử dụng mọi thủ đoạn. Nếu họ ở cùng tộc nhân, lại không có Đạo quân Ánh sáng bên mình, cá nhân dù mạnh đến mấy cũng chỉ thu hút đại quân đến vây giết mà thôi. Còn khi họ phân tán đi, trở thánh cá thể độc lập, họ sẽ hòa mình vào bóng tối, trở thành vua ám sát, ắt hẳn không một vị thủ lĩnh nào không sợ hãi bọn họ. Mà khi đó, Đạo quân Ánh sáng ra đi một cách hết sức bí mật, cũng hết sức quyết đoán, ngay cả người trong bộ tộc, cha mẹ vợ con họ cũng hoàn toàn không hay biết. Sau đấy, chiến tranh quả nhiên đã bùng nổ, tuy rằng những vị Vu vương ở lại cho rằng bọn họ đủ sức uy hiếp những thế lực

lớn mạnh kia, nhưng khi chiến loạn cập kề, tất cả đều trở nên rối ren hỗn loạn, bộ tộc Qua Ba không còn thanh niên trai tráng cũng không tránh khỏi bị chà đạp. Mà sự thật là, quân phiến loạn trước đây gần như đều đã bị Đạo quân Ánh sáng đuổi tận giết tuyệt, vì vậy dân chúng bình thường gần như không ai biết đến sự tồn tại của họ. Những người không biết Đạo quân Ánh sáng mạnh mẽ và đáng sợ nhường nào, dĩ nhiên cũng không biết Vu vương là ai. Ta đoán rằng, những đứa trẻ đã trải qua chiến loạn cửa bộ tộc Qua Ba kia ít nhiều cũng từng nghe nói đến sự vĩ đại của Đạo quân Ánh sáng, sau khi bị lăng nhục ức hiếp, tự nhiên chúng sẽ không ngừng phấn đấu. Không biết bọn

chúng kiếm đâu ra một phần không đầy đủ phương pháp huấn luyện của Đạo quân Ánh sáng, liền bước theo dấu chân tiền nhân, bắt đầu hành trình khổ luyện vượt lên cực hạn. Đám người này, về sau phát triển thành một quần thể đặc dị, chính là... Mật tu giả!”

Đường Thọ chỉ vào pháp sư Á La nói: “Các ngươi chỉ biết tổ tiên mình rất mạnh mẽ, không ngừng khiêu chiến cực hạn, vượt qua cực hạn nên, các ngươi cũng không ngừng lặp đi lặp lại những bài huấn luyện mà người thường không thể chịu đựng ấy, nhưng các ngươi đều không biết, tổ tiên của các ngươi năm xưa cũng chỉ là bất đắc dĩ mà thôi. E rằng bọn họ cũng không hề muốn dùng

những cách thức phi nhân ấy để giày vò bản thân mình đâu. Giữa trời băng đất tuyết, để mình trần đi trên dây thép, ngồi xếp bằng trên ván đóng đầy đinh nhọn, mấy tháng liền không ăn không uống, đấy đâu phải là huấn luyện? Phải nói là đang tự dùng cực hình với bản thân thì đúng hơn.” Đường Thọ cảm khái một hồi, lại nói tiếp: “Thôi, không nói chuyện này nữa, chúng ta tiếp tục câu chuyện đang kể nhé. Ba vị Vu vương ở lại thế gian, một người lưu thủ phương Tây, bảo vệ Đảo Huyền Không tự đã bị phong tỏa, chắc là đề phòng bấy giờ có người tình cờ phát hiện ra đầu mối gì đó, không cẩn thận lại mở cửa Đảo Huyền Không tự; một vị khác ở phương Nam, đó vốn là nơi gần khu vực quần cư của người Qua Ba nhất,

ông ta có thể cảnh cáo và áp chế một số thế lực tà ác có ý đồ với bộ tộc Qua Ba; vị Vu vương cuối cùng lại đến Trung Nguyên. Trong bốn vị Vu vương, ông ta là người duy nhất hu vọng có thể tiếp tục nghiên cứu loại vật chất đó, để có thể ứng dụng nó trong thực tiễn. Bởi vì, ông ta chính là người chỉ huy nghiên cứu và chế tạo ra loại vật chất kinh khủng ấy."

Merkin và Trác Mộc Cường Ba giật mình chấn động, câu chuyện của Đường Thọ kể đã càng lúc càng gần với những gì họ biết rồi. Quả nhiên, Đường Thọ lại nói tiếp: "Vị Vu vương ở lại phía Tây, là Mạc Bản Ba; con cháu ông ta sau này đổi thành họ Mạc, khi Cổ Cách bị tiêu diệt, hậu nhân của họ Mạc đã theo giáo sĩ

truyền giáo người Bồ Đào Nha di cư sang phương Tây, đổi thành họ Merkin. Đó chính là tổ tiên của ngươi, Merkin. Vị Vu vương lưu thủ tại phía Nam, là Trại Bản Ba; con cháu ông ta sau này đổi thành họ Trại, đó chính là tổ tiên của ngươi, Cường Ba thiếu gia, vì vậy, tên đầy đủ của ngươi lẽ ra phải là Trại Trác Mộc Cường Ba; còn vị Vu vương tiến vào Trung Nguyên kia, là Đảng Bản Ba. Ông ta đến Trung Nguyên, nhập gia tùy tục, liền đổi chữ Đảng thành chữ Đường, đó chính là tổ tiên của ta. Ba người chúng ta, đều là hậu duệ của Vu vương.”

“Còn vị Vu vương dẫn đạo quân Ánh sáng đến Shangri-la kia, là Đông Bản Ba. Bấy giờ, ông ta đã để lại một vị sứ

giả ở Tam Giang Nguyên(51). phụ trách truyền đạt tin tức giữa Shangri-la với thế giới bên ngoài. không cần phải nhìn ta với ánh mắt ngạc nhiên đó, đúng thế, bấy giờ bọn họ biết cách liên lạc với vùng đất cách biệt thế gian ấy. Thứ họ dùng để truyền tin, là loài hạc cổ đen, loài chim duy nhất có thể bay vượt đỉnh Chomolungma. Chúng có thể vận chuyển thư từ hoặc những món đồ không nặng lắm. Tổ tiên của chúng ta có trí tuệ vô biên, phàm nhân tầm thường sao có thể hiểu được chứ? Vị sứ giả ấy chính là tổ tiên của vị sứ giả sau này xuất hiện trong lịch sử. Khi đó, vị sứ giả ấy đã truyền đi một tin tức, nội dung thế nào thì ta không biết, tóm lại sau khi nhận được tin tức ấy, ba vị Vu vương còn lại đều nhất loạt

lên đường đến đây. Vào thời điểm ấy, con cái họ đều đã thành niên, vì vậy, họ liền đem bí mật của gia tộc truyền lại cho con trưởng dòng chính. Vì những thông tin này được coi là tuyệt mật, bao giờ cũng chỉ truyền đạt miệng cho một người trước lúc lâm chung. Cứ truyền thừa như vậy, không biết đến thời điểm nào, liền thất truyền. Trên thực tế, bản thân việc ba gia tộc chúng ta trải qua nghìn năm vẫn duy trì được huyết mạch đã có thể coi là một kỳ tích rồi, còn chuyện bí mật của gia tộc bị thất truyền, lại là chuyện hết sức bình thường. Được ghi lại rõ nét nhất trong các ghi chép lịch sử là tổ tiên của Merkin. Năm đó, khi sứ giả xuất hiện ở vương triều Cổ Cách, vị

tổ tiên đó của ngươi hiển nhiên đã hoàn toàn không nhớ gì về nguồn gốc của mình nữa, ông ta chẳng những không bảo vệ bí mật gia tộc, ngược lại còn dẫn tiến sứ giả đến gặp Cổ Cách vương. Vì vậy, ông ta không hề biết trước đó đã xảy ra chuyện gì, nhưng lại nhớ kỹ những thông tin mà sứ giả mang đến, đồng thời truyền lại cho con cháu đời sau các ngươi. Ông ta chỉ biết trên thế gian này có một nơi như thế, ở đó vàng bạc châu báu nhiều vô cùng vô tận, và ông ta có dòng máu của một nhân vật quan trọng ở nơi ấy. Còn tổ tiên của Cường Ba thiếu gia, cũng không ai biết họ đánh mất bí mật ấy từ bao giờ. Có điều, các tổ tiên của ngươi rõ ràng còn lãng quên triệt để hơn cả tiên tổ nhà Merkin, ngay cả bí mật mà sứ giả

mang ra cũng không bảo tồn được. Tổ tiên của ta có thời gian truyền thừa dài nhất, tối thiểu khi vị sứ giả kia xuất hiện, bọn họ vẫn nhớ được bí mật ấy, còn chuyện khi nào bị thất truyền thì ta cũng không biết. Những bí mật hôm nay nói với các ngươi, đều là do ta đích thân tìm kiếm phát hiện ra, đời cha ta, ông nội ta, cụ nội ta, đều hoàn toàn không hay biết chút gì cả.”

“Còn các ngươi!” Đường Thọ ngoảnh đầu về phía pháp sư Á La vfa Lữ Cánh Nam nói, “những Mật tu giả các ngươi, cũng chỉ biết gia tộc nhà Trác Mộc Cường Ba có thân phận rất cao quý, người trong gia tộc này đời đời đều phải được các ngươi âm thầm bảo vệ một

cách nghiêm mật, nhưng các ngươi lại không biết, thân phận cao quý này đối với các ngươi rốt cuộc có ý nghĩa gì? Bọn người các ngươi vốn là những nô bộc của Vu vương, không ngờ lại hoàn toàn quên lãng ta và Merkin, gia tộc chúng ta cũng là chủ nhân của các ngươi.”

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam nhất thời cũng không biết phản ứng thế nào, chuyện Đường Thọ vừa nói, họ hoàn toàn không hay biết.

Đương nhiên, cả pháp sư và Lữ Cánh Nam đều biết thân phận của Cường Ba thiếu gia. Đúng như Đường Thọ đã nói, họ chỉ biết Cường Ba thiếu gia có thân phận cao quý, nhiệm vụ của các Mật tu

giả là bí mật tu hành, bí mật bảo vệ, nhưng họ chưa bao giờ biết, thân phận của gã rốt cuộc cao quý như thế nào.

"A ha!" Đường Thọ hình như sực nhớ ra một chuyện thú vị, quay đầu lại nói với Trác Mộc Cường Ba, "Ngươi vẫn không biết, đúng không? Trong các Mật tu giả có thuyết về ký chủ (vật chủ) và kẻ sống gửi. Bọn họ tự ví mình như một loại sinh vật ký sinh, ý ta, linh hồn của họ nương nhờ vào ký chủ để tồn tại, bọn họ sinh ra để bảo vệ ký chủ, ý nghĩa tồn tại của họ chính là bảo vệ ký chủ không bị tử vong bởi những lực lượng ngoài nhân tố tự nhiên." Nói tới đây, Đường Thọ đột nhiên hạ thấp giọng xuống, ra vẻ thần bí: "Ta nghĩ, chắc chắn ngươi không thể

biết, Lữ Cánh Nam, cô ta, chính là một trong những kẻ sống gửi vào ngươi.”

Trác Mộc Cường Ba giật nẩy mình, kinh ngạc hướng ánh mắt sang nhìn Lữ Cánh Nam. Lữ Cánh Nam mím chặt môi, nhìn thẳng về phía trước, không nói một lời. Đường Thọ vẫn khe khẽ thì thầm bên tai Trác Mộc Cường Ba: “Có lẽ, vào lúc ngươi khoảng bốn năm tuổi gì đó, cô ta đã biết sứ mệnh cả đời này của mình là gì, cô ta khắc khổ rèn luyện, chịu đựng những bài huấn luyện phi nhân tính là vì ai, cô ta sống vì ai, ý nghĩa tồn tại của cô ta là gì ? Mật tu giả, đúng là một quần thể kỳ quái, bọn họ... “

Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn không còn biết Đường Thọ nói gì sau đấy nữa,

trong đầu gã, mọi sự việc từ lúc gặp gỡ, quen biết Lữ Cánh Nam trong khoảnh khắc bỗng hiện lên một cách rõ nét. Người phụ nữ mạnh mẽ như loài chim ưng ấy, lần đầu tiên xuất hiện trước mắt Trác Mộc Cường Ba đã toát lên khí chất đặc biệt chỉ quân nhân mới có; lần đầu tiên tranh đấu vì một chiếc vòng cổ, khí thế cô hùng hổ chẳng kém gì đấng tu mi; trong phòng làm việc, thái độ nghiêm túc và cố chấp lúc cô vùi đầu vào đống hồ sơ; hết lần này đến lần khác, trong ánh hoàng hôn, cô đứng phía xa nhìn bóng gã và Mẫn Mẫn bên nhau, còn mình thì cô đơn lẻ bóng; để tìm kiếm đám người bị lạc lối trong rừng, cô đã một thân một mình xuyên qua rừng rậm Amazon, trên tay chỉ có một con dao săn; trong động

băng trên núi tuyết, người phụ nữ kiên cường ấy dù bị đông thành đá cũng quyết không chịu mở miệng nhận thua, cô... cô ấy là kẻ sống gửi vào gã u? Còn gã, gã là ký chủ của cô sao?

Nhìn Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra, Đường Thọ sốt ruột đẩy gã một cái, cưỡng ép gã rảo chân đi nhanh hơn. kế đó lại nói: "Sự việc đến đây vẫn chưa kết thúc. Loại vật chất mà Đạo quân Ánh sáng nghiên cứu ra ấy, về sau từng xuất hiện hai lần, mà hai lần này, đều liên quan đến vị sứ giả đã đến Cổ Cách kia. Dẫu sao thì lúc bấy giờ, tất cả đạo quân Ánh sáng đều đã bị cảm nhiễm, nhưng không phải tất cả bọn họ đều phát bệnh, chỉ có khoảng năm phần trăm số người

xuất hiện triệu chứng rõ rệt thôi.”
Mấy người bọn Merkin đều thầm nhủ, vừa nãy chẳng phải ngươi nói một phần tư Đạo quân Ánh sáng đã biến mất rồi còn gì?

.

CU CHUYỆN NGHÌN NĂM TRƯỚC

.Đường Thọ dường như lại đọc được những gì bọn họ đang nghĩ trong đầu, bèn giải thích: “Ta biết các ngươi đang nghĩ gì, chuyện này có gì kỳ lạ đâu, chỉ có năm phần trăm Đạo quân Ánh sáng xuất hiện triệu chứng của bệnh, nhưng vì hệ thần kinh và cơ thể bọn họ đã bị vật chất đó biến đổi, để ngăn ngừa những người này, không thể không điều động hai mươi phần trăm nhân lực của Đạo quân Ánh

sáng cùng chết với họ. Có điều, nhóm người di cư đến Shangri-la kia, sau khi đến nơi liền bắt đầu một đợt nghiên cứu mới. Xét cho cùng, đó cũng không phải là một nhóm người nhỏ, bọn họ đều có bản năng và khát vọng cầu sinh, vả lại, muốn khống chế được loại vật chất này, cũng cần phải nghiên cứu thấu triệt hơn về đặc tính sinh học của nó. Kết quả nghiên cứu đợt sau này cho thấy, quả nhiên những người ở Shangri-la cũng đã bị cảm nhiễm. Loại vật chất này đang ký sinh trong cơ thể họ, không phải họ không phát bệnh, mà là đang ở trong thời kỳ ủ bệnh. Khoa học ngày nay tuy đã chứng thực, dù là bệnh bò điên hay bệnh Kuru. cũng đều có thời kỳ ủ bệnh, thậm chí ở một số trường hợp thời kỳ này có

thể kéo dài đến hơn 30 năm, có điều, một khi phát bệnh thì tỷ lệ tử vong sẽ là 100%, không thể cứu chữa. Sau khi nghiên cứu vô số lần, cuối cùng Đạo quân Ánh sáng đã có hiểu được thêm về loại vật chất ấy. Trong đợt tác dụng đầu tiên của nó, số lượng những người đột nhiên phát bệnh thực ra rất nhỏ, chỉ có một số người thể chất đặc biệt mẫn cảm mới xuất hiện các triệu chứng của bệnh thần kinh; còn đại đa số những người còn lại chỉ xuất hiện triệu chứng tương tự như bị viêm đường hô hấp, ho, hắt xì, sốt... ngắn thì năm bảy ngày, dài cũng không quá hai tháng, sau đó triệu chứng sẽ biến mất, mọi người có thể trở lại cuộc sống bình thường. Chỉ có điều, trong thời gian

người nhiễm bệnh bị cảm mạo, loại vật chất kia sẽ sinh sôi một cách bùng nổ, đồng thời lan tỏa trên diện rộng. Con người gần như sẽ bị lây nhiễm 100%, nếu tiếp xúc với chúng. Sau đó, loại vật chất ấy sẽ tiềm phục trong cơ thể người nhiễm bệnh, bắt đầu dịch chuyển đến hệ thần kinh theo một phương thức mà hệ miễn dịch không thể nào phát giác được, cho đến khi phát bệnh lần thứ hai, thời gian kéo dài khoảng từ hai đến năm năm. Cũng có nghĩa là, từ lần đầu tiên xuất hiện triệu chứng cảm mạo, tùy theo từng cá thể mà thời gian ủ bệnh khác nhau, nhưng thời gian còn lại lâu nhất cũng không quá năm năm. Lần phát bệnh thứ hai này rất đáng sợ. Nghiên cứu của Đạo quân Ánh sáng cho thấy, người bệnh đầu

tiên là nguồn bùng phát lây lan loại vật chất đó, có thể truyền nhiễm cho người khác thông qua hô hấp, bài tiết và máu. Kinh khủng hơn nữa là, qua thời kỳ ủ bệnh kéo dài mấy năm, loại vật chất ấy gần như đã chiếm cứ hoàn toàn não bộ của người bệnh, vì vậy lần phát bệnh thứ hai này, người bệnh sẽ trở nên điên cuồng hung bạo, tấn công tất cả mọi sinh vật có thể chuyển động một cách vô ý thức. Vì cảm quan của những người này đã bị tổn thương nghiêm trọng, hệ thần kinh và cơ bắp không còn phối hợp hài hòa, nên động tác của họ cũng không được linh hoạt như trước. Nhưng cũng vì sự tổn thương của cảm quan và hệ thần kinh, bọn họ hoàn toàn không cảm thấy

đau đớn, vì vậy... cảnh tượng khi ấy, thực sự cũng hơi tanh máu và đáng sợ. Mà lần phát bệnh thứ hai này sẽ có hai kết quả hoàn toàn khác nhau. Thứ nhất, chính là như ta vừa nói, đau đớn cực độ, điên cuồng cực độ, cuối cùng nếu không kiệt lực mà chết giữa lúc điên cuồng tấn công bất cứ sinh vật nào trong tầm mắt thì cũng vì đau đớn mà mất dần các dấu hiệu của sự sống; ngoài ra, còn một trường hợp khác, chính là đại não bị tổn thương hoàn toàn, nhưng lại không ảnh hưởng đến công năng vận động của họ. Những người này có thể đi lại, ăn uống, sinh đẻ, sinh hoạt như người bình thường, điểm khác biệt duy nhất là không còn trí tuệ. Bọn họ chỉ còn giữ lại được những bản năng sinh tồn cơ bản nhất

nguyên thủy nhất của động vật, đồng thời tiếp tục di truyền loại bệnh này đến đời sau, về thời gian di truyền kéo dài bao lâu, theo tính toán sơ bộ của ta, có lẽ vào khoảng... 300 năm."

"Còn về khả năng truyền nhiễm, Đạo quân Ánh sáng cũng đã đi đến một kết luận tương đối, đại khái trong khoảng 1000 người, chỉ có một người không bị cảm nhiễm. Những người này có sức đề kháng tự nhiên, nhưng khả năng đề kháng này từ đâu mà có thì họ cũng không nói rõ được. Nhưng theo ta thì, có lẽ là do tổ tiên của người này từ thuở ở vùng man hoang đã ăn rất nhiều thịt người, vì vậy liền sinh ra kháng thể. Bằng cớ lớn nhất, chính là, Tứ đại Vu vương đều có khả

năng đề kháng tự nhiên trước loại vật chất kia. Nói cách khác, ba người chúng ta, cùng với các thành viên trong gia tộc, đều có khả năng đề kháng trước loại vật chất ấy. Nó không có tác dụng gì với chúng ta. Đương nhiên, đây chỉ là suy đoán của ta thôi, rốt cuộc có chính xác hay không, chưa thử qua thì không ai dám đảm bảo cả.”

Đường Thọ dừng lại. Trác Mộc Cường Ba lạnh lùng hỏi: "Câu chuyện của mày hết chưa?"

Đường Thọ cười cười đáp: "Tất nhiên là chưa, ta vừa nói đấy, loại vật chất này về sau lại xuất hiện thêm hai lần nữa, vả lại cả hai lần này đều liên quan đến vị sứ giả truyền tống tin tức kia. Tình hình cụ

thể thế này, năm ấy, sau khi Đạo quân Ánh sáng đến Shangri-la, liền bắt đầu xây dựng lãnh thổ của riêng họ ở đây. Phải biết rằng, đại đa số cư dân sống ở Shangri-la này thời bấy giờ đều là các bộ lạc đã chiến bại trên cao nguyên, hoặc vô tình hoặc dựa vào truyền thuyết của tiền nhân mà tìm đến đây. Đối mặt với Đạo quân Ánh sáng vô địch, bọn họ hoàn toàn không có năng lực phản kháng. Đạo quân Ánh sáng đã trưng tập toàn bộ thanh niên trai tráng ở Shangri-la này đi xây dựng Bạc Ba La thần miếu, tốn hơn trăm năm mới hoàn thành. Đồng thời, họ cũng không ngừng cố gắng tìm cách khống chế loại vật chất kia, làm cách nào để phát hiện người sắp phát bệnh từ sớm, làm cách nào để khiến người đã xuất

hiện triệu chứng của bệnh duy trì được lý tính, làm cách nào để kéo dài khoảng thời gian trước khi xuất hiện triệu chứng hoặc thời gian sinh tồn sau khi triệu chứng cảm nhiễm lần đầu xuất hiện... vân vân. Đông Bản Ba và hậu nhân của ông ta là lãnh tụ của toàn bộ nơi này. Đến khi Bạc Ba La thần miếu hoàn thành, hậu duệ của Đông Bản Ba cho rằng, trải qua trăm năm phân tranh, chiến loạn ở thế giới bên ngoài hẳn cũng đã kết thúc, vả lại, ông ta cảm thấy mình đã tìm được cách thức khống chế loại vật chất kia rồi. Nói theo cách của chúng ta ngày nay, thì họ đã phát hiện vắc xin sống giảm độc lực(52) hoặc vắc xin chết(53). Vì vậy, ông ta quyết định thông báo cho sứ giả ở

thế giới bên ngoài, mời hậu nhân của ba vị Vu vương còn lại đến Shangri-la, mở cửa Bạc Ba La thần miếu để lấy các báu vật và kinh văn của Tứ Phương miếu được Đạo quân Ánh sáng mang theo đến nơi này."

"Các ngươi nhất định lấy làm lạ, tại sao hậu nhân của Đông Bản Ba không thể trực tiếp lấy những món châu báu đó ra cho xong, mà nhất định phải mời hậu nhân của ba vị Vu vương còn lại. Chuyện này phải bắt đầu nói từ lúc xây dựng Bạc Ba La thần miếu. Năm đó, sau khi Đạo quân Ánh sáng tiến vào Shangri-la, liên tiếp có người phát bệnh, phá hoại rất nhiều. Đông Bản Ba lo lắng những người còn lại có thể phát bệnh bất cứ lúc nào,

nói không chừng lại hủy hoại hết những đồ vật trân quý mà họ bảo vệ, vì vậy ông ta bắt đầu nghĩ đến việc xây dựng một kho tồn trữ bảo mật tuyệt đối để cất giấu báu vật. Cái kho ấy, chính là nơi này và tầng phía bên ngoài mà các ngươi vừa trông thấy. Lúc đó, Tứ đại Vu vương đã tề tựu về đây, vì vậy cơ quan huyết trì ở đây chẳng những yêu cầu có chài khóa, mà còn đòi hỏi phải dùng huyết mạch của ba vị Vu vương để khởi động. Đến khi cái kho tồn trữ này được xây dựng xong, Tứ đại Vu Vương mới lần lượt qua đời. Có lẽ, trước khi vị Bản Ba cuối cùng rời khỏi thế gian, ông ta đã nhắc nhở hậu nhân của Đông Bản Ba, phải xây dựng một thần miếu khổng lồ để bảo vệ kho tàng này, chớ nên để một kẻ tùy tiện cũng

có thể dếnđược đây, dùng sức trâu phá hoại. Những thành viên còn lại trong Đạo quân Ánh sáng và những lao động bị họ trưng dụng đều có tín ngưỡng của riêng mình, bọn họ sinh con đẻ cái ở đây, không ngừng làm việc, từ đó Bạc Ba La thần miếu mới lấy kho tàng này làm trung tâm, bắt đầu mở rộng ra phía ngoài, quy mô càng lúc càng lớn, cuối cùng hình thành nên một tòa thần miếu như các ngươi thấy bây giờ.”

“Ta lại nói đi xa quá rồi, thời đó, các vị Vu vương đều là những người có đại trí tuệ và pháp lực vô biên, bọn họ lại đem phần lớn những trí thức mình sở hữu truyền thụ cho con cái. Lẽ đương nhiên, họ cho rằng, tất cả hậu duệ của mình

cũng sẽ trở thành những người sở hữu đại trí tuệ và pháp lực vô biên. trong tín ngưỡng của người Qua Ba, chỉ cần ba vị Vu vương tề tựu là có thể quyết định bất cứ việc gì trên thế gian này. Có điều, e rằng các vị Vu vương cũng không ngờ được, một nghìn năm sau, đám hậu duệ chúng ta đây không còn tin vào điều đó nữa. Bởi vậy, năm đó, hậu nhân của Đông Bản Ba phái người mang chìa khóa và bản đồ chỉ đường đến Shangri~la ra ngoài, đồng thời mang theo một bản sao lục của bản tổng cương ghi lại toàn bộ kinh sách cũng như châu báu được tàng trữ trong Bạc Ba La thần miếu mà Tứ đại Vu vương lưu lại. Bản tổng cương đó, chính là thứ được các ngươi gọi là Đại Thiên Luân Kinh. Đại Thiên Luân Kinh

bao la vạn tượng, không gì là không có, nhưng kỳ thực nó chỉ là một bản tổng cương, một vạn hai nghìn bài tụng, lần lượt bao hàm một vạn hai nghìn phân mục, tỷ như Phật học, Đạo học, Nho học, Nông nghiệp, Sinh vật, Thủy lợi, Luyện kim, Chế tạo vũ khí... đều chỉ có thể coi như một phân mục đơn lẻ mà thôi. Các ngươi hãy nhìn những ngăn kéo này xem, nhìn những thư tịch kinh sách chất đầy bên trong đó mà xem, một vạn hai nghìn phần mục đấy. Nơi đây gần như đã thu thập kết tinh toàn bộ trí tuệ từ thời Đường trở về trước trên toàn thế giới, có cả những thứ kỹ thuật cổ xưa mà khoa học hiện đại ngày nay cũng chưa thể giải thích. Có câu, châu báu có giá, trí tuệ vô

giá, vì vậy các kinh thư điển tịch ghi chép lại những kỹ thuật tiên tiến nhất của thời đại đó, đều được để ở tòa tháp trung tâm này, đại điện ngoài kia chỉ cất giữ một số vàng bạc châu báu quý giá mà thôi.”

“Còn về ba chiếc chài khóa, chính là thứ để mở cánh cửa ngoài kia ra, nói ra cũng thật kỳ quái, tổ tiên chúng ta đều đã quên hết bí mật kia rồi, vậy mà vẫn giữ được ba chiếc chìa khóa này, truyền thừa đến tận ngày nay. Ta nghĩ, có lẽ là vì bản thân tạo hình của ba thanh kiếm đồng này tượng trưng cho sinh thực và truyền thừa cũng nên. Lại nói về bản đồ, bản đồ được chia làm ba phần, cũng chính là ba món tín vật mà các ngươi khổ công tìm

kiếm. Món tín vật đầu tiên là hai tấm bản đồ da sói, lần lượt vẽ hai con đường thông qua sông ngầm dưới đất, và thông qua núi tuyết để đến Shangri-la. Tín vật thứ hai là Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, nó chính là bản đồ địa hình của toàn bộ vùng đất Shangri-la này đồng thời cũng ghi chú tuyến đường dẫn đến Bạc Ba La thần miếu sau khi từ thế giới bên ngoài tiến vào Shangri-la này. Còn món tín vật thứ ba bấy lâu nay vẫn luôn ở trong tay gia tộc chúng ta, các ngươi chưa từng thấy, ta gọi nó là Ngọc Xích. Thứ này ghi lại các cơ quan và tuyến đường bên trong Bạc Ba La thần miếu. Ba chiếc chìa khóa và ba món tín vật này được mang ra trong hai lần. Lần đầu tiên, sứ giả đưa chìa khóa đến tay tổ tiên của

ba người chúng ta, nói thực lòng, ta cũng có chút khâm phục ý chí của người này. Tuy nói, ông ta biết được phương vị đại khái của hậu duệ ba vị Vu vương, nhưng phàm là con người, ắt sẽ có lúc phải di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác, vả lại, tổ tiên của Merkin và ngươi bấy giờ chắc cũng đã quên hết bí mật và thân thế của gia tộc mình rồi, muốn tìm được tổ tiên các ngươi tuyệt đối không phải là chuyện dễ. Manh mối ta tìm được cho thấy, để đưa ba chiếc chìa khóa này đến tay tổ tiên của chúng ta, vị sứ giả kia ít nhất cũng tốn mười năm trời. Có điều, đến lần thứ hai khi mang bản đồ ra thì dễ dáng hơn nhiều, nhưng khi ấy lại nảy sinh một tình huống ngoài dự kiến. Khi đó, chắc

hẳn tổ tiên của Merkin đã chẳng hứng thú gì với sứ mệnh của gia tộc nữa, ông ta đang lo bợ đít lấy lòng Cổ Cách vương, hy vọng có thể trở thành một vị quan quyền cao chức trọng. Bởi vậy, sau khi có được chìa khóa, ông ta đã nôn nóng đem đi tiến cống cho Cổ Cách vương. Một giọt máu có thể làm chiếc chìa khóa trông như thanh kiếm đồng hoàn toàn biến hình, đừng nói là Cổ Cách thời bấy giờ, cho dù nước Mỹ ngày nay cũng không thể tạo ra được sản phẩm công nghệ độc đáo như thế. Cổ Cách vương dĩ nhiên hết sức kinh ngạc, đồng thời, thân là hậu duệ của vương thất, Cổ Cách vương cũng biết bí mật về Đạo quân Ánh sáng, thế nên, khi sứ giả đến tìm tổ tiên của Merkin lần thứ hai... ông ta đã bị giữ

lại Cổ Cách.”

Đường Thọ nheo nheo mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Đại Thiên Luân Kinh và hai tấm bản đồ da sói lẽ ra phải được giao vào tay tổ tiên ngươi cũng bị giữ lại Cổ Cách. Đương nhiên, Cổ Cách vương chỉ lấy lý do muốn chiêm ngưỡng thần tích để giữ sứ giả lại, chứ không hề cưỡng chế câu lưu. Nguyên nhân thực sự khiến sự việc xoay chuyển hoàn toàn như vậy, bắt nguồn từ bên trong Shangri-la. Vốn dĩ, hậu nhân của Đông Bản Ba cho rằng, ông ta đã sáng tạo ra thứ tương tự như vắc xin sống giảm độc lực, có thể chữa trị được thứ quái bệnh kia rồi. Nhưng ông ta đâu biết, tri thức của ông ta so với Tứ đại Vu Vương quả thực cách

biệt quá xa. Năm xưa, tổ tiên ta đã dốc hết tâ, lực nghiên cứu chế tạo ra loại vật chất này, loại vật chất mà ngay cả tổ tiên ta cũng không nghĩ được cách tiêu diệt, làm sao lại để bị chinh phục như thế? Chắc chắn tình huống mới mà họ phát hiện ra khi ấy là loại vật chất kia đã biến dị, khả năng tấn công mạnh mẽ hơn, càng dễ lây lan hơn. Hậu nhân của Đông Bản Ba cũng là một người thông minh, ông ta lập tức nhận ra rằng vẫn chưa đến lúc mở cửa Bạc Ba La thần miếu. Bởi lẽ, trước lúc làm chung, Tứ đại Vu vương từng cảnh cáo hậu nhân rằng, bên trong kho tồn trữ này không chỉ có toàn bộ châu báu của Tứ Phương miếu và thư tịch bao hàm văn minh cổ đại của toàn bộ thế giới, mà còn tồn lưu tất cả thành

quả nghiên cứu của Đạo quân Ánh sáng, trong đó bao gồm cả thành tựu cao nhất, một mẫu nguyên thủy của loại vật chất kia. Vì vậy, ông ta liền truyền tin cho sứ giả, hy vọng sứ giả có thể thu hồi chìa khóa và bản đồ lại. Ta cũng không rõ thông tin này được truyền đến tay sứ giả bằng cách nào, có lẽ ở Tam Giang Nguyên vẫn còn người lưu thủ, từ Tam Giang Nguyên dùng các loài chim như bồ câu đưa thư hoặc chim ưng để truyền tin. Nhưng ông ta đã bỏ qua mất một vấn đề, sứ giả chỉ có thân phận người truyền tin, làm sao có thể đòi lại thứ đã giao vào tay chủ nhân được. Vị sứ giả ấy từng đến tìm tổ tiên của ta, phỏng chừng tổ tiên ta cũng không khác tổ tiên của

Merkin là mấy, sau nhiều năm sống giữa những người bình thường, bọn họ sớm đã không còn nhớ gì về chức trách của mình nữa. Sau khi biết được trên đời này có một nơi như Bạc Ba La thần miếu, họ lại chẳng nôn nóng muốn đến đó xem sao, làm gì có chuyện giao trả tín vật trở lại chứ? Sứ giả không còn cách nào khác, đành giữ lại Đại Thiên Luân Kinh và tấm gương đồng chưa giao đi, đợi chờ mệnh lệnh tiếp theo của hậu duệ Đông Bản Ba.

"Ông ta không hề biết, vị hậu duệ của Đông Bản Ba ấy cũng đang lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nam, hậu quả của lần biến dị đó hết sức kinh khủng, vị hậu duệ đó đã gần như tuyệt vọng. Ông ta bắt đầu tin chắc rằng, từ khoảnh khắc loại vật

chất ấy được sinh ra, số mệnh đã định sẵn con người không thể chiến thắng nổi nó. Thế nhưng, trong Bạc Ba La thần miếu là kết tinh của trí tuệ nhân loại suốt bao đời, nếu thu hồi bản đồ trở về, sợ rằng người ở thế giới bên ngoài sẽ không bao giờ tìm được nơi này nữa, vậy thì ngọn lửa trí tuệ của tổ tiên loài người sẽ vĩnh viễn bị chôn vùi trong thần miếu. Song mặt khác, nếu người không biết chuyện lại mở chiếc hộp ma quỷ chứa đựng loại vật chất kia ra, thì cả nhân loại này, sợ rằng không cần phải nói đến trí tuệ làm gì nữa. Tồn tại hay la hủy diệt, đây có lẽ là vấn đề năm xưa vị hậu duệ của Đông Bản Ba suy nghĩ nhiều nhất. Nếu nhân lực đã không thể quyết định được, thì đành giao cho ông trời quyết

định vậy, cuối cùng, ông ta hạ quyết định, phân tán bản đồ đến chân trời góc biển. Giả sử ý trời muốn loại vật chất kia được trở lại thế gian, vậy chứng tỏ rằng trời muốn tiêu diệt loài người, không ai có thể thoát được, còn trong trường hợp bản đồ và chìa khóa bị hủy hoại vì nguyên nhân nào đó, tức là ông trời muốn xóa sổ Bạc Ba La thần miếu, vậy thì cứ coi như nơi này chưa từng tồn tại là được. Đây chính là quyết định cuối cùng của vị hậu duệ Đông Bản Ba đó, đồng thời, ông ta còn làm ra một chuyện điên cuồng khác nữa. Ông ta giao một phần loại vắc xin sống giảm độc lực kia cho sứ giả, nói cho sứ giả biết toàn bộ nguyên ủy sự tình, sau đó yêu cầu sứ giả

tìm một hòn đảo nhỏ cách ly với thế giới bên ngoài, tốt nhất chỉ có một hai bộ tộc lạc hậu trên đảo, khoảng chừng trăm người để thử nghiệm loại vắc xin này một lần nữa. Ông ta vẫn không cam tâm, khi đó, nhân khẩu trên tầng bình đài thứ ba đã điêu linh đến mức không thể tiến hành thử nghiệm một lần nữa rồi."

"Những chuyện sau này, chắc hẳn các ngươi ít nhiều cũng điều tra được một chút rồi, sứ giả không biết đã dùng cách gì thuyết phục được Cổ Cách vương để ông ta mang theo tấm gương đồng đến tận châu Mỹ xa xôi, đồng thời phái 21 đệ tử, chia tách Đại Thiên Luân Kinh ra, phân tán đi khắp thế giới. Nhưng Cổ Cách vương này cũng rất giảo hoạt, ông ta chia

tách Đại Thiên Luân Kinh, nhưng giữ hai tấm bản đồ da sói lại, hơn nữa còn phục chế cả Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, hẳn là bấy giờ Cổ Cách vương đã có ý đồ với Bạc Ba La thần miếu rồi. Còn vị sứ giả kia, đã thực hiện đúng theo yêu cầu của hậu duệ Đông Bản ba, làm một cuộc thí nghiệm nhỏ ở châu Mỹ. Quá trình thí nghiệm thế nào ta không biết, chỉ biết kết quả của lần thí nghiệm đó đã làm vị sứ giả kia hoàn toàn suy sụp, đồng thời một nền văn minh gọi là Maya cũng từ đó biến mất khỏi địa cầu. Ta đoan chắc, vị sứ giả ấy đã được tận mắt chứng kiến cái gì gọi là địa ngục trần gian rồi. Sau khi sứ giả trở về Cổ Cách, không hiểu đã xảy ra chuyện gì mà Cổ Cách vương lại sở hữu được chiếc hộp đựng

phần vật chất còn sót lại. Về sau, khi Cổ Cách gặp phải họa diệt quốc, vị vương cuối cùng của Cổ Cách một lòng quyết tử, đã mở chiếc hộp đó ra, vậy là Cổ Cách cũng biến mất trong lịch sử. Trong các văn thư chính thức của Lạp Đạt Khắc có ghi lại, bọn họ đã phát động chiến tranh chinh phạt Cổ Cách, đồng thời giành thắng lợi trong cuộc chiến đó, nhưng lại không hề thống kê đại quân của họ đoạt được bao nhiêu châu báu, nô lệ ở Cổ Cách. Bọn họ chiến thắng, song không hề thu được chiến lợi phẩm nào. Thành thị của Cổ Cách thảy đều biến thành những tòa thành chết, cảnh phồn hoa hóa thành hoang phế đổ nát, xác người ở khắp mọi nơi, cũng còn một ít

người sống, nhưng bọn họ không biết mình là ai, từ đâu đến, có thể làm gì.”

“Michael Young(54), người nước ngoài đầu tiên đặt chân đến vùng đất phía Tây Tây Tạng đã rất kinh ngạc trước mức độ lạc hậu và nguyên thủy của văn minh bộ lạc ở nơi này. Ông ta đã cảm khái thốt lên, tôi thật không ngờ, ở vùng đất cổ xưa thần bí phương Đông này vẫn còn lưu tồn một chủng tộc nguyên thủy như thế, bọn họ giống như đang sống trong thời kỳ Đồ đá cũ vậy, người người khoác da thú, sử dụng dụng cụ bằng xương, thậm chí còn không thể tự mình tạo ra một rnón binh khí bằng đá tử tế nữa. Thế nhưng, ông ta còn chưa biết, đây còn là kết quả sau khi bị văn minh ngoại lai can

thiệp vào. Nghiên cứu của Đạo quân Ánh sáng cho thấy, trước khi tác dụng di truyền của căn bệnh quái ác kia biến mất, có thể tiến hành can thiệp một cách thích đáng đối với những con người vô trí lực ấy. Nhưng kết quả của việc can thiệp là, những người đó chỉ có thể mô phỏng lại những hành vi đơn giản nhất, họ không thể phát âm, cũng không có ý thức tự ngã, huấn luyện họ đến mức độ cao nhất cũng không vượt qua được nhân loại ở thời kỳ Đồ đá cũ. Những người này chỉ mạnh hơn lũ khỉ một chút, thậm chí còn không so được với tinh tinh, sau này giải phẫu phát hiện, kết cấu đại não của những người bị di truyền căn bệnh kia khác với người bình thường. Đại não của họ hơi nhỏ hơn người thường, vả lại ở một số

phần, tổ chức não đã bị suy thoái. Kỳ thực, ngày nay triệu chứng này cũng không phải hiếm gặp, chỉ có điều, không phải tầm tuổi nào cũng bị, mà thường chỉ có ở người già... chúng ta gọi là... bệnh Parkinson. Nói tóm lại, đây là một thứ vô cùng hay ho. Được rồi, chuyện đã kể xong, chắc hẳn các ngươi cũng biết ta đến đây vì thứ gì rồi phải không?"

Cuối cùng, Đường Thọ thở hắt ra một hơi dài, nhếch mép lên, nở một nụ cười thỏa mãn.

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba không ai không tái mặt, nếu trên đời này có một thứ như vậy, nếu để thứ này lưu lạc ra bên ngoài thì hậu quả thực vô cùng đáng sợ. Hậu quả ấy, không phải một khu

vực, hay một quốc gia nào có thể hứng chịu, nó sẽ làm thay đổi tương lai của toàn thể nhân loại. Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ lại bài thơ lưu truyền trong bộ tộc Kukuer và thôn Công Bố: “Một khi máu tanh làm vấy bẩn bậc thang Thánh miếu, vô số tai họa sẽ liên tiếp giáng xuống khắp mọi nơi như cơn mưa đá khủng khiếp, thành thị sẽ trở thành tòa thành chết, không người sống sót...” Đây há chẳng phải chính là hậu quả đáng sợ trong lời tiên tri đó hay sao?

Pháp sư Á La lên tiếng chất vấn: "Làm như vậy, rốt cuộc ngươi có lợi ích gì?"

“Lợi ích,” Đường Thọ nhếch mép lên cười khinh khỉnh: “Không, các ngươi căn bản không thể hiểu được ta, các ngươi

không biết ta tồn tại vì cái gì. Ngươi thấy ta giống như kẻ tìm đến nơi này vì lợi ích sao? Ta chỉ muốn hủy diệt toàn nhân loại, nếu có thể khiến toàn nhân loại bồi táng cùng ta, cho dù ta chết đi, cũng coi như không tệ lắm.”

Bọn Trác Mộc Cường Ba lại thêm một phen giật mình kinh hãi, Merkin lắp ba lắp bắp hỏi: “Tại... tại sao?”

KẺ TỰ XƯNG LÀ THẦN

.Đường Thọ cất tiếng, giọng đanh thép như một viên thảm phán đang tuyên án: "Loài người là kẻ thủ của toàn thế giới, mỗi một người các ngươi đều có tội! Những kẻ đang sống đều có tội, thế giới này vốn là một thế giới tự nhiên và hài hòa, mỗi loại sinh vật đều có đạo sinh

tồn của riêng chúng, các chuỗi thức ăn xoắn bện lại với nhau, tạo thành một vẻ đẹp hòa hợp. Thế nhưng, kể từ khi sinh vật gọi là con người các ngươi xuất hiện, sự hài hòa ấy đã bị phá vỡ. Loài người là thiên địch của tất cả giống loài trên thế giới, còn bản thân các ngươi lại không có thiên địch. Các ngươi ngang nhiên chiếm cứ mắt xích cuối cùng của chuỗi thức ăn, cái gì các ngươi cũng ăn được, chuyện xấu xa gì các ngươi cũng làm được. Từ khi loài người xuất hiện, các giống loài trên thế giới biến mất nhiều hơn bất cứ giai đoạn nào trước đây. Lũ các ngươi lại không ngừng mở rộng lãnh địa, không ngừng cướp đoạt nguồn tài nguyên, thành thị của loài người càng lúc càng lớn, mà thành thị của các ngươi,

ngoại trừ đối với bản thân con người và những loài sing vật do các ngươi nuôi dưỡng, gần như không thích hợp cho bất cứ loại sinh vật hoang dã nào sinh tồn. Bản năng của các ngươi là tách mình ra khỏi thế giới tự nhiên. Các ngươi tự cho mình có địa vị cao vời, có quyền đinh đoạt hết thảy. Đứng trước thiên nhiên, há chẳng phải các ngươi đã đặt mình vào vị trí của thần thánh rồi sao? Tài nguyên thiên nhiên phải trải qua mấy chục triệu thậm chí mấy trăm triệu năm mới hình thành, loài người chỉ cần máy năm là có thể vơ vét sạch trơn. Kỳ quan thiên nhiên mất hàng triệu năm mới thành hình, con người có thể san phẳng thành bình địa chỉ trong mấy phút đồng hồ ngắn ngủi. Vì

loài người chia thành nhiều quốc gia và sắc tộc khác nhau, nên mỗi một quốc gia đều ra sức đề cao việc sinh sôi nảy nở, dân số càng lúc càng nhiều, nhưng họ vẫn lo lắng người nước mình chưa đủ đông, khiến dân sô thế giới bùng nổ. Mỗi một người sinh ra đều có ý thức xâm chiếm rất mạnh mẽ. Từ khi còn là đứa trẻ ẵm ngửa, các ngươi đã biết nắm chặt lấy thứ ở trong tay mình. Mỗi một con người đều phải ăn rất nhiều sinh vật khác mỗi một con người, đều muốn mở rộng không gian sống thuộc về riêng mình, những thứ này từ đâu ra chứ? Không tên nào là không vươn bàn tay về phía thiên nhiên Nhu cầu của các ngươi càng lúc càng lớn, đối với bất cứ nguồn tài nguyên nào, loài người cũng chỉ biết cướp đoạt mà

không cần nghĩ đến hậu quả về sau. Cũng có một nhóm nhỏ ăn no rửng mỡ mới nhảy ra nói phải bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái, thế nhưng thử hỏi, những lời bọn chúng nói, có tác dụng gì hay không? Loài người là loài sinh vật duy nhất không vì nhu cầu sinh tồn và bảo vệ lãnh địa cũng tàn sát lẫn nhau; loài người, là loài sinh vật duy nhất không vì sự tiếp diễn của chủng tộc mà điên cuồng sinh sản; loài người là loài sinh vật duy nhất chỉ biết lấy của thiên nhiên; mà không biết hồi báo lại thiên nhiên; loài người, là tồn tại quái dị duy nhất trên thế giới này."

Đường Thọ chợt đổi giọng châm biếm: "Loài người sánh được với châu cháu

không? Những nơi đàn châu chấu bay qua, cọng cỏ cũng không mọc được, nhưng chỉ sau dăm ba năm, thiên nhiên sẽ hồi phục lại như xưa. Còn những nơi loài người các ngươi đi qua, thậm chí cả lớp đất bề mặt cũng biến mất, tất cả trở thành xi măng cốt thép, dù loài người có rời bỏ nơi đó mà đi, thì cả nghìn năm sau cũng không thể khôi phục.”

“Ta thường nghe các ngươi nói, trái đất là mẹ hiền, nếu trái đất cũng là bà mẹ hiền thật, vậy thì loài người các ngươi, chính là một thứ virus ký sinh trong thân thể bà mẹ ấy. Loài người là tế bào ung thư, các ngươi không ngừng tự nhân bản chính mình, không ngừng xâm chiếm những lãnh địa khác, đồng thời phá hoại

vùng đất đó, cải tạo thành nơi chỉ thích hợp cho giống loài các ngươi sinh tồn."

“Tất cả các ngươi, đều lấy mình làm trung tâm, tỏa bức xạ độc hại của mình ra xung quanh; gần như mọi quốc gia đều đề cao nhân trị, không ngừng cải thiện phúc lợi của con người, tỷ lệ sinh đẻ hơi giảm xuống một chút là ra sức khuyến khích sinh đẻ. Nhu cầu của con người được thỏa mãn đến cực độ, vậy toàn thế giới thì sao! Nếu uy hiếp đến sự tồn tại của con người, thì dù có tiêu diệt toàn bộ sinh vật hữu cơ trên trái đất cũng không đáng tiếc chứ gì?”

“Thế giới này không phải thuộc về con người, mà hoàn toàn ngược lại, con người thuộc về thế giới này. Con người

các ngươi, luôn lấy mình làm trung tâm, mọi chuyện thị phi đúng sai, mọi tiêu chuẩn đạo đức, cũng đều xây dựng trên cơ sở lấy con người làm trung tâm. Vì nhu cầu của con người nên các ngươi có thể thỏa sức chém giết các giống loài khác, thậm chí còn tiến hành đánh bắt bằng những phương thức mang tính hủy diệt cả giống loài, vì nhu cầu của con người, các ngươi có thể vơ vét bóc lột tài nguyên thiên nhiên, hút máu địa cầu một cách vô độ, khiến sông hồ khô cạn, dầu mỏ kiệt cùng, rừng cây cháy trụi, mạch khoáng bị khoét rỗng; vì nhu cầu cảu con người, cần quái gì quan tâm đến trời long đất lở, hay giống loài khác bị hủy diệt. Khoa học kỹ thuật của con người càng phát triển, sức phá hoại của

các ngươi càng lớn. Con người càng ngày càng thêm đông đúc, dục vọng của các ngươi sẽ vĩnh viễn không bao giờ ngừng lại. Mọi hành vi của loài người các ngươi đều đang hủy diệt thế giới này, vì vậy, muốn cứu toàn thế giới, nhất thiết phải tiêu diệt loài người trước tiên."

Đường Thọ nhắm hờ hai mắt, dang rộng cánh tay, cảm khái nói: “Ta thường nghĩ, tổ tiên chúng ta thực sự đã phát minh ra một thứ rất hay, với trình độ khoa học ngày nay, đừng nói là hai tháng, chỉ cần hai tuàn thôi, với tốc độ lây lan của loại vật chất này, chỉ cần hai tuần là đủ để nó lan truyền đến bất cứ nơi nào loài người có thể đặt chân đến trên thế giới. Sẽ chỉ còn một phần nghìn dân số đại cầu sống

sót, trí thông minh nhất loạt đều trở về thời Đồ đá cũ, vậy là thế giới này sẽ trở nên hài hòa.”

Trác Mộc Cường Ba, Merkin, pháp sư Á La, Lữ Cánh Nam, Đường Mẫn, thảy đều ngây người ra. Con người trước mắt họ đây, những chuyện y thừa nhận mình đã làm thoạt nghe đều hết sức tà ác xấu xa, khiến người ta rởn cả gai ốc. Nhưng giờ y lại đột nhiên nói, đó chỉ là đánh giá dựa trên tiêu chuẩn đạo đức của loài người, đồng thời y còn đề ra một tiêu chuẩn đạo đức cao hơn, vượt qua phạm trù nhân loại, phóng tầm mắt nhìn rộng hơn, trên thế giới này con người mới là một loại động vật tà ác và đáng bị tiêu diệt.

Những mạch suy nghĩ trong đầu Trác Mộc Cường Ba trở nên hỗn loạn, gã biết rất rõ, những gì kẻ này nói là sai, chắc chắn có điểm nào đó không ổn, nhưng nhất thời gã lại không nghĩ ra điều gì để phản bác lại y. Dục vọng của loài người vĩnh viễn không có điểm dừng, tồn tại của loài người là một sự hủy hoại với toàn thế giới này, vì vậy... y... y... muốn hủy diệt loài người, để cứu lấy thế giới? Y nói, thế giới này không thuộc về loài người, loài người mới thuộc về thế giới này... rốt cuộc có gì không đúng nhỉ, nhất định phải có điểm nào đó không đúng! Đây, đây là tư tưởng kiểu gì vậy chứ? Cho dù là chủ nghĩa khủng bố cực đoan cũng không đến mức muốn hủy diệt toàn

bộ nhân loại kia mà? Chỉ có những tà giáo theo thuyết Ngày tận thế trong truyền thuyết, mới tuyên truyền loại lý luận diệt tuyệt nhân loại này? Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, rốt cuộc là một tổ chức như thế nào, rốt cuộc bọn họ truyền bá loại tư tưởng gì cho các thành viên của mình vậy? Không, sợ rằng ngay cả các tà giáo theo thuyết Ngày tận thế cũng không đáng sợ bằng bọn họ, mỗi một câu một chữ đều điểm thảng vào nhược điểm của nhân tính. Loài người không cần thiết phải tồn tại? Sự tồn tại của loài người, chỉ mang đến hủy diệt và phá hoại, không có bất cứ ý nghĩa gì sao? Không, nhất định là có gì đó không đúng ở đây.

Lúc này, Đường Thọ chợt vẫy tay với

Trác Mộc Cường Ba, nhẹ nhàng dụ hoặc: "Gia nhập với ta đi, Cường Ba thiếu gia, ta và ngươi giống nhau, chúng ta đều có thân phận Vu vương, chúng ta mới là lực lượng đại diện cho chính nghĩa. Đương nhiên, chính nghĩa này không chỉ đối với loài người, mà ở phạm vi rộng lớn hơn rất nhiều, là chính nghĩa của toàn thế giới Chúng ta có thể cùng nhau khai sáng một thế giới hoàn toàn mới, thế giới này không do ý chí của con người dẫn dắt nữa, tất cả đều phù hợp và thuận theo quy luật của đại tự nhiên. Mỗi một giống loài, đều có đạo sinh tồn của riêng chúng. Mỗi một giống loài đều có giá trị hợp lý của chúng, đến nơi cần đến, đi nơi cần đi, đó mới là một thế giới hài hòa và hoàn mỹ chứ. Đến đây, ngươi có

muốn biết chân lý của vũ trụ hay không? Ánh sáng chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi, bóng đêm mới là vĩnh hằng."

Trác Mộc Cường Ba lại giật thót mình, câu nói cuối cùng của y, cha gã cũng từng nói qua, "Ánh sáng chỉ là một khoảng khắc ngắn ngủi, bóng đêm mới là vĩnh hằng.” gã còn nhớ rất rõ, nhưng bấy giờ. cha gã còn nói thêm một câu nữa, khiến cho ý nghĩa của câu nói khác hẳn với ý tứ mà Đường Thọ muốn biểu đạt, thậm chí trái ngược. Nhưng lúc đó cha gã nói gì nhỉ? Trác Mộc Cường Ba không sao nhớ lại nổi.

Lúc này, pháp sư Á La là người đầu tiên tỉnh trí lại, ông hỏi ngược lại Đường Thọ: "Ngươi... ngươi... sao lại có suy

nghĩ như vậy, chẳng lẽ, ngươi... ngươi không phải là người sao?"

“Người?” Đường Thọ đùng đùng nổi giận, hệt như con mèo bị giẫm phải đuôi, "Đừng đem ta ra so sánh với những sinh vật đê tiện các ngươi." Y nắm chặt bàn tay trái lại: “Ta mạnh mẽ hơn các ngươi,” rồi y chỉ tay vào đầu mình: “Ta có trí tuệ hơn các ngươi! Năm mười tám tuổi, ta đã dùng ba thân phận khác nhau lấy được ba học vị tiến sĩ thuộc ba lĩnh vực khác nhau ở ba trường đại học khác nhau!” Rồi y lại chỉ vào những người trước mặt và sau lưng mình: “Ta có thể thao túng vận mệnh của các ngươi, mọi hành trình và kế hoạch của các ngươi đều được tiến hành theo sắp xếp của ta. Chỉ

có Thượng đế mới có năng lực như vậy, phải không hả? Nếu ở thời cổ, ta, chính là Thần, ta là vị thần độc nhất vô nhị! Ta không phải là người!”

Merkin chửi thầm trong bụng: “Thần? Thần cái cục cứt ấy, trong tổ chức Mười ba kỵ sĩ bàn tròn tùy tiện chọn ra đây một trung đội trưởng, đại đội trưởng, sợ rằng mày còn chẳng dám đánh rắm ấy chứ, chẳng qua chỉ ra vẻ trước mặt bọn ta mà thôi.”

Một luồng điện chạy dọc thân thể Trác Mộc Cường Ba, gã đột nhiên tỉnh táo nhận ra, kẻ đứng trước mặt mình là một tên điên hoàn toàn, một tên điên thực sự. Đây là một dạng điên cuồng khởi nguyên từ tín ngưỡng, đáng sợ hơn là, tên điên

này lại giữ được lý trí tỉnh táo hơn bất cứ người bình thường nào khác, chẳng những vậy, trí thức của y cũng phong phú hơn người thường gấp bội... đây mới là điều đáng sợ nhất...

Đồng thời, Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu rõ, ánh mắt đầy vẻ u uất, lại thoáng chút thương hại của Đường Thọ có ý nghĩa gì. Y nhìn người ta, chẳng khác nào nhìn một con kiến đã chết. Y tự nhận mình là Thần cao cao tại thượng, y nhìn con người cũng giống như con người đang quan sát một loài thực vật nguyên thủy bậc thấp nhất vậy. Cho dù trước mặt y có chết bao nhiêu người, xảy ra sự việc tàn nhẫn đến chừng nào, y cũng chỉ hờ hững quan sát, chẳng khác nào con người

nhìn hai đàn kiến đánh nhau vạy thôi. Đây chính là ánh mắt của Đường Thọ, coi mạng người như mạng kiến, như cỏ rác. Không, sợ rằng trong mắt y, người thậm chí còn không bằng mạng kiến hay cỏ rác. Trên đời này sao lại có một kẻ như vậy chứ? Chẳng lẽ y không phải do cha sinh mẹ dưỡng hay sao?

Nghĩ đến cha mẹ Đường Thọ, trong óc Trác Mộc Cường Ba đột nhiên lóe lên một ý nghĩ, gã loáng thoáng nhớ mẹ Đường Thọ chết trong một vụ tai nạn xe cộ. Lúc mới biết thông tin này, gã cũng không cảm thấy gì, nhưng giờ đây liên tưởng đến thân phận Vu vương của Đường Thọ, rồi việc em gái mình bị bắt cóc, và cả cuộc chiến mấy chục năm

giữa Mười ba kỵ sĩ bàn tròn và Mật tu giả... Vậy thì, vụ tai nạn xe cộ kia, sợ rằng cũng không phải là tai nạn. Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba không kìm được buột miệng hỏi: “Cha mẹ mày, vụ tai nạn xe cộ đó.”

Đường Thọ đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, như thể vừa phát hiện ra một đại lục mới. Y cảm thấy rất bất ngờ, trong tình huống này, không ngờ gã vẫn duy trì được tư duy cẩn mật đến thế, lại còn liên tưởng được đến cái chết của cha mẹ y. "Năng lực tư duy này cơ hồ sắp sánh được với ta rồi. Tên Trác Mộc Cường Ba, khoảng thời gian hắn một mình ở tầng bình đài thứ ba rốt cuộc đã xảy ra biến dị gì nhỉ? Chỉ mới vài tháng

ngắn ngủi thôi mà." Nghĩ đoạn, Đường Thọ trả lời: “Đúng, vụ đó không phải là tai nạn, là do người của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn gây ra.”

Trác Mộc Cường Ba lại càng không thể hiểu nổi, gã hỏi tiếp: "Vậy mày... vẫn còn bán mạng cho bọn chúng sao?"

Đường Thọ ngược lại cũng lộ ra nét mặt như thể chính y cũng thấy khó hiểu trước câu hỏi của Trác Mộc Cường Ba: "Cha mẹ ta và ta, có quan hệ tất yếu gì chứ? Chẳng lẽ ngươi chưa từng nghe nói, mẹ và con, chẳng qua chỉ là quan hệ giữa túi đựng thóc và hạt thóc, còn cha và con, cũng chỉ là quan hệ giữa máy gieo hạt và hạt giống thôi sao. Thóc có thể đựng trong bất cứ cái túi nào, hạt giống cũng

có thể tùy tiện bỏ vào cỗ máy gieo hạt nào cũng được, ta chẳng qua chỉ mượn thân thể họ để đến với thế giới này mà thôi, từ khi cuống rốn đứt đoạn, ta đã là một tồn tại độc lập, trên trời dưới đất, duy ngã độc tôn, dù cha mẹ ta là ai, ta cũng là vị Thần độc nhất vô nhị."

Trác Mộc Cường Ba lại thêm một lần chấn động, gã không thể ngờ Đường Thọ lại điên đến mức độ này. Sau vụ tai nạn xe cộ năm đó, Mười ba kỵ sĩ bàn tròn rốt cuộc đã làm gì với đứa bé trai mười một tuổi ấy nhỉ? Rốt cuộc phải trải qua những điều gì, mới khiến một người trở thành điên cuồng đến vậy? Đáng sợ nhất là, bọn họ lại có thể khiến kẻ ấy liều mạng học tập, không ngừng làm bản thân mạnh

mẽ lên, mà tất cả mọi việc kẻ ấy làm, không ngờ lại chỉ vì... hủy diệt toàn bộ loài người!

Trác Mộc Cường Ba ném ánh mắt về phía Mẫn Mẫn, nếu Đường Mẫn này chỉ là một thế thân được Đường Thọ tuyển lựa để làm mê hoặc gã, vậy thì em gái của y đâu rồi? Đường Thọ đúng là có một cô em gái kia mà, nếu y đối với cha mẹ sinh thành ra mình còn có thái độ như thế, vậy thì em gái y... gã lại hỏi tiếp: "Vậy còn em gái mày..."

Đường Thọ mỉm cười, để lộ hàm răng trắng bóng ưa nhìn, nhẹ nhàng nói: "Em gái ta à, hồi nó mười sáu tuổi, ta đã luộc nó lên ăn hết rồi."

Trong ánh mắt kinh khủng của đám người

Trác Mộc Cường Ba, Đường Thọ hờ hững nói như thể đó là một chuyện hết sức bình thường: "Bản thân là vị chân thần duy nhất, số mệnh đã định sẵn ta là tồn tại cô độc và không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì. Ta chỉ tuân theo truyền thống của tổ tiên, để linh hồn của em gái vĩnh viễn ở bên ta mà thôi, thế chẳng phải tốt lắm sao?"

Trác Mộc Cường Ba không tài nào hiểu nổi nữa, có thể khẳng định một điều, cái thứ đang đứng trước mặt gã đây, tuyệt đối không phải là người, mà là ma quỷ. Không. nó còn khủng khiếp hơn cả ma vương trong truyền thuyết, đáng sợ nhất là, nó luôn khoác lên 1ớp vỏ ngoài của con người, khi nó nói chuyện, không bao

giờ để lộ ra nét mặt hưng phấn hay rồ dại. Ngay cả lúc pháp sư Á La nói nó cũng là người, chẳng qua nó cũng chỉ hơi nổi giận mà thôi. Từ đầu chí cuối, nó luôn giữ cho mình bộ dạng khiêm hòa nhã nhặn như một bậc quân tử đường hoàng. Thoạt nhìn bề ngoài, nó còn văn minh, còn lịch sự hơn hai kẻ quần áo rách rưới bẩn thỉu như Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Thậm chí mỗi lời nó nói ra, còn toát lên khí chất của trí giả hay quý tộc, rốt cuộc kẻ này là con quái vật như thế nào đây? Rốt cuộc nó là dạng tồn tại kiểu gì?

Lúc này, Đường Thọ đã lại nói tiếp bằng ngữ điệu trầm bổng du dương của y: "Nhìn đi, chúng ta đến rồi, di sản của tổ

tiên để lại cho chúng ta, lễ vật cuối cùng hiến tặng cho toàn nhân loại, đẹp biết bao!"

Lúc này, họ vừa xuống đến vòng cuối cùng của cầu thang xoáy ốc, phần đáy tòa tháp hình trứng đã hiện lên trước mắt. Ở chính giữa đáy tháp, có một Mạn Đà La nhỏ, tổng cộng có chín tầng, bốn tầng dưới hình vuông, tầng trên nhỏ hơn tầng dưới, trông như kim tự tháp. Bốn tầng trên nữa hình tròn, cũng tầng trên nhỏ hơn tầng dưới, giống như Thiên Đàn ở Bắc Kinh. Tầng trên cùng là một tòa sen lớn, trên tòa sen đặt ba bức tượng Phật vàng, mặt hướng vào trong. Ba bức tượng này tạo thành một hình chữ phẩm(55), chính giữa là mộtt quả trứng lớn bằng vàng,

cao đến hai ba mét, nhìn xa trông như một quả trứng gà màu vàng dựng đứng. Nếu nhìn kỹ hơn sẽ phát hiện, bề mặt quả trứng vàng ấy toàn bộ đều do những bức tượng Phật nhỏ xíu ghép lại mà thành, khoảng hai phần ba bên dưới quả trứng bị khoét rỗng, điêu khắc thành hình lầu các, bên trong đặt ngay ngắn một cái hộp. Cái hộp đó rất giống với cái hộp dài mà bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy trong tấm ảnh thời Thế chiến thứ Hai. Ngoài Mạn Đà La ở trung tâm, xung quanh còn có vô số kinh quyển chất chồng như những ngọn núi nhỏ, mỗi đống cao từ ba đến năm mét, tổng cộng áng chừng không dưới một trăm đống như thế, có lẽ vì những ngăn kéo trên thân tháp đều đã đầy chặt nên không nhét đống kinh sách này

vào được.
Mấy chục bậc thang cuối cùng này, ngoài Đường Thọ và đám lính đánh đánh thuê kia, bọn Trác Mộc Cường Ba ai nấy đều như đội cả trái núi lên lưng mà đi trên mặt băng mỏng. Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam ra sức đưa mắt ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba và Merkin, bất kể dùng cách gì, cũng nhất định phải ngăn cản tên điên này lại. Nhưng muốn ngăn Đường Thọ đâu có dễ, pháp sư Á La và Lữ Cánh nam vẫn đang bị trói tay, ở giữa còn bị mấy tên lính đánh thuê ngăn cách. Từ đầu đến giờ, Đường Thọ chỉ dùng tiếng Trung, bọn lính đánh thuê kia nghe chẳng hiểu gì, cho dù bây giờ Merkin nhảy ra hét lên bằng tiếng Nga rằng thằng

này bị điên rồi, hắn muốn giết tất cả chúng mày đấy, e rằng chỉ đổi được một trận cười chế giễu của bọn chúng mà thôi, Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam không ngừng ngọ nguậy cổ tay hòng cởi dây trói, đồng thời, ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba, bảo gã dùng lời nói kéo dài thêm chút thời gian nữa.

Tâm tư Trác Mộc Cường Ba rối bời, vô số suy nghĩ chạy tán loạn trong đầu, biết nói gì mới có thể làm chậm lại hành động của tên này đây? "Ha ha!" Gã đột nhiên bật cười hai tiếng: “Tao thừa nhận, câu chuyện của mày rất đặc sắc, suýt chút nữa tao cũng bị gạt rồi. Trên đời làm gì có thứ gì như vậy chứ? Nếu nó thật sự đáng sợ nhường ấy, sao nơi này, lại vẫn

có người sinh sống? Chẳng những vậy, họ cũng đâu có biến thành những kẻ si đần. Nếu thứ vật chất ấy tồn tại thật, hậu duệ của Đông Bản Ba sao còn có thể tiếp tục nghiên cứu thêm cả trăm năm nữa?”

Đường Thọ không hề dao động, hờ hững đáp: “Ta kể câu chuyện này cũng chẳng phải để các ngươi tin ta. Có điều, ta vẫn có thể giải đáp thắc mắc này của ngươi. Đầu tiên, ta đã nói, loại vật chất này sau khi rơi vào trạng thái ủ bệnh, trước khi phát bệnh lần thứ hai sẽ không còn tính truyền nhiễm nữa, vì vậy, mặc dù Đạo quân Ánh sang đi từ tầng bình đài thứ nhất lên đến tầng bình đài thứ ba, qua lãnh thổ của tất cả các bộ lạc, còn xây dựng cho những bộ lạc này khá nhiều cơ

sở hạ tầng, song họ không hề truyền nhiễm thứ cật chất kia cho các cư dân bộ lạc. Còn việc tại sao họ có thể duy trì nghiên cứu hơn một trăm năm, ngươi dừng quên, việc xây dựng Bạc Ba La thần miếu cần chiêu mộ một lượng lớn dân công. Ta không rõ Đạo quân Ánh sáng đã tìm ra cách gì, nhưng hiển nhiên họ có thể biết trước người nào sắp sửa phát bệnh, nên đã xây dựng khu vực riêng dành cho những người này sử dụng. Mặt khác, trong đám dân công được chiêu mộ đó, tuyển lựa ra những kẻ cường tráng nhất, huấn luyện thành lực lượng cốt cán mới cũng là bản lĩnh sở trường của Đạo quân Ánh sáng, vì vậy, bọn họ vẫn được tiếp thêm dòng máu mới thay thế những người chết đi, chỉ cần

làm tốt công tác cách ly những người sắp sửa phát bệnh là được. Còn về hậu duệ của Đông Bản Ba... điểm này ta cũng rất nghi hoặc, không biết có phải trời cao chiếu cố hay không, Tứ đại Vu vuong năm đó cơ hò đều tiếp xúc rất mật thiết với những người cảm nhiễm, nhưng họ không sao cà. Dưởng như trong cơ thể họ đều có sức đề kháng tự nhiên với loại vật chất này. Nói không chừng, đây chính là sức mạnh của Vu vương cũng nên. Vì vậy, trên lý thuyết, ba người chúng ta cũng không phát bệnh, đây là một trong những nguyên nhân ta mời ngươi gia nhập, bằng không, với trí tuệ và thực lực của ngươi, dựa vào cái gì mà được hưởng địa vị ngang hàng với ta chứ."

Đường Thọ đã bước xuống cầu thang, đi thẳng về phía Mạn Đà La. Trác Mộc Cường Ba ngấm ngầm bước chậm lại, đi song song với Merkin, kẹp Đường Thọ vào giữa. Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam cũng bị bọn lính đánh thuê áp giải đi xuống, bọn họ hơi rao rchaan bước nhanh, từ từ áp sát Đường Thọ. Còn Mẫn Mẫn, lúc này tạm thời không ai rảnh trí để không cho cô, bị lọt lại phía sau cùng.

Đường Thọ giơ ngón tay trỏ lên, khẽ đung đưa trước mặt, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Phải rồi, cái hộp này, chắc các ngươi đã từng thấy trong quá trình tìm kiếm tư liệu rồi, Ở Cổ Cách, có một cái hộp giống hệt như vậy, sau này bị Morgan Stanley lấy đi. Thời Thế chiến

thứ Hai, nó rơi vào tay quân Đức, Hitler còn tưởng vớ được của báu, chỉ đáng tiếc, bên trong lại chẳng có gì cả...”

Đường Thọ đã bước lên bậc thang cảa tầng Mạn Đà La thứ nhất, đúng lúc này, pháp sư Á La hét lớn: “Ra tay!”

Trác Mộc Cường Ba và Merkin cùng lúc giáp công Đường Thọ, pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam cũng giằng dây trói trên tay ra. Lữ Cánh Nam vừa ra tay liền nhằm vào hai tên lính đánh thuê ở bên cạnh, cồn pháp sư Á La lách người lao lên, vòng qua tên lính đánh thuê trước mặt bằng một loại bộ pháp kỳ dị, tấn công váo lưng Đường Thọ.

LIỀU MẠNG

.Đường Thọ trông có vẻ ung dung hờ

hững, nhưng Trác Mộc Cường Ba và Merkin vừa hành động, y lập tức có phản ứng ngay, hai cánh tay dang rộng. Y thấp người, cánh tay ngắn, song lại xuất phát sau mà đến trước. Đây là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba lĩnh ngộ được, thế nào gọi là tốc độ.

Sải tay Đường Thọ vốn không dài bằng bằng Trác Mộc Cường Ba và Merkin, nhưng tốc độ của y quả thực nhanh đến khó bề tưởng tượng. Nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba còn chưa đến nơi, tay Đường Thọ đã liên tiếp vỗ ba cái trên cánh tay gã, buộc Trác Mộc Cường Ba không thể không lui lại phòng ngự.

Đối với tốc độ của Đường Thọ, Merkin cũng có nhận thức nhất định, vì vậy, y

không dùng nắm đấm, mà hai tay cùng vươn ra định chộp lấy đối phương như chim ưng bắt rắn. Vốn dĩ tưởng rằng đã chụp trúng đến nơi, nhưng cánh tay kia của Đường Thọ quả thực quá quái dị, khớp xương vai xoay chuyển đúng ba trăm sáu mươi độ, khớp cùi chỏ xoay ba trăm sáu mươi độ, khớp cổ tay cũng xoay ba trăm sáu mươi độ, con rắn độc thoắt cái đã nhẹ nhàng thoát ra vươn lên, nhằm vào cằm Merkin mổ một cái. Merkin vội ngửa đầu rụt tay về.

Lúc này, pháp sư Á La đã vọt ra phía sau lưng Đường Thọ. Lữ Cánh Nam cũng lật cổ tay, dùng thuật Cầm nã thủ đoạt lấy khẩu súng trên tay tên lính đánh thuê gần cô nhất. Hai tay Đường Thọ đang vướng

víu với Trác Mộc Cường Ba và Merkin, tư tưởng vốn đã bị phân tán, nhưng đối với đòn tấn công của pháp sư Á La, dường như cũng đã có đề phòng từ trước. Chỉ thấy y không chút hoảng hốt, đợi pháp sư Á La lao đến một khoảng cách nhất định, chân phải liền bật tung lên như đuôi bò cạp, khớp gối, và mắt cá chân cũng cực kỳ linh hoạt, nào móc, nào đỡ, nào chặn, nào đạp, nào quấn... chẳng khác nào cánh tay người thường. Chẳng những vậy, gót chân và mũi chân y luôn nhằm vào vết thương trước ngực của pháp sư Á La để công kích. Pháp sư không thể không dùng hai tay phòng thủ vết thương, không sao áp sát lại gần được.

Đường Thọ đồng thời ứng phó với ba hướng tấn công, song lại vẫn có thể gây áp lực lên cả ba, khiến mỗi người bọn Trác Mộc Cường Ba đều cảm thấy mình đang toàn lực chiến đấu với một kẻ địch đơn độc. Chẳng những vậy, thứ tự xuất chiêu, tốc độ, động tác của đối phương cũng hoàn toàn khác nhau, tên Đường Thọ này, không ngờ lại có thể phân tâm làm ba việc cùng một lúc như vậy. Trác Mộc Cường Ba phải dồn hết sức vào hai tay, mới miễn cưỡng theo được tốc độ tay trái của Đường Thọ. Tốc độ của Merkin, có vẻ nhanh hơn tay phải của Đường Thọ một chút, nhưng sức mạnh của cánh tay này lại cực lớn, Merkin đã hai lần khóa được cánh tay đối thủ, song

lần nào cũng như chụp phải cây cột sắt, thoáng cái đã bị đối phương giằng ra. Thậm chí còn sém chút nữa bị Đường Thọ lợi dụng thời cơ phản công lại. Còn pháp sư Á La cũng bị cẳng chân như đuôi bọ cạp kia của y phong tỏa, bàn chân không ngừng nhằm vào vết thương của pháp sư mà tấn công liên tiếp, khiến ông nhất thời không thể thi triển quyền cước. Chẳng những vậy, Đường Thọ còn dồn ép khiến cho thân hình pháp sư Á La luôn ở trên cùng một đường thẳng với họng súng của Lữ Cánh Nam, làm cô không tìm được khe hở nào để xạ kích.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin triển khai giáp công từ hai bên trái phải, pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam giằng thoát

dây trói, pháp sư Á La lao lên trước, Lữ Cánh Nam đoạt súng, rồi Lữ Cánh Nam giành được khẩu súng về tay thì pháp sư đã bị áp chế, toàn bộ quá trình ấy chỉ diễn ra trong khoảng hai giây đồng hồ. Trong hai giây ngắn ngủi này, Đường Thọ đã thể hiện thực lực kinh người của y, đứng trên một chân, thân thể vươn ra trước, hai tay và một chân lần lượt tấn công ba người khác nhau. Chẳng những vậy, còn ung dung lấn lướt cả ba người đó. Hai giây trôi qua, bọn lính đánh thuê xung quanh đã có phản ứng, vội vàng giương súng lên ngắm. Trong hai giây đó, Lữ Cánh Nam không sao tìm được cơ hội nổ súng, giờ đây thời cơ đã mất, có thể đảm bảo sự an toàn của pháp sư và Trác Mộc Cường Ba hay không chỉ còn

dựa vào mình cô. Bất đắc dĩ, cô đành xoay chuyển họng súng, nhắm vào bọn lính đánh thuê điểm xạ.

Bon linh đánh thuẻ này mặc dù phản ứng không nhanh bằng những người đã được huấn luyện đặc biệt như Lữ Cánh Nam và Trác Mộc Cường Ba, nhưng tên nào tên nấy cũng đều là những kẻ dạn dày kinh nghiệm sống sót trên những chiến trường khốc liệt nhất, bản thân đã có một thứ khí thế bá đạo không biết sợ chết. trong không gian chật hẹp như vậy, chúng cũng không chút e dè mà giương súng lên bắn tán loạn.

Trác Mộc Cường Ba dáng người cao lớn là mục tiêu rất nổi bật, bọn lính đánh thuê sớm đã ôm hận trong lòng với gã, cả

mấy khẩu súng cùng lúc chĩa về phía gã. Trác Mộc Cường Ba ít nhiều cũng được Lữ Cánh Nam huấn luyện chiến đấu cận thân dùng súng, biết rằng tốc độ con người thế nào cũng không thể nhanh hơn đạn bắn, bởi vậy, yếu lĩnh của thuật chiến đấu cận thân chính là, tránh họng súng của kẻ địch vào khoảnh khắc trước khi hắn lẩy cò. Nhưng khi gã né tránh, muốn tiếp cận Đường Thọ còn khó hơn lên trời nữa.

Trác Mộc Cường Ba quên mất gã đang chiến đấu với ai, chỉ một thoáng do dự ấy, lập tức đã bị Đường Thọ nắm bắt cơ hội. Cánh tay Đường Thọ vươn ra, chộp tới, định níu vào bả vai Trác Mộc Cường Ba. Chiêu này của y, chính là để

thân thể Trác Mộc Cường Ba hướng đúng về phía họng súng của bọn lính đánh thuê. Trác Mộc Cường Ba phản ứng theo bản năng, xoay hông lùi về hòng chống lại sức mạnh của Đường Thọ, đồng thời vung tay định đánh vào cánh tay và mặt đối phương. Không ngờ, cú chộp vào bả vai ấy của Đường Thọ chỉ là hư chiêu, Trác Mộc Cường Ba vừa lùi lại, y đã lập tức tức rút súng cầm trên tay. Vì cả người giật lùi về phía sau, nắm đấm của gã cũng không thể đánh trúng mục tiêu. Khi nhận ra ĐườngThọ giở trò, thân thể gã lại hơi vươn ra phía trước. Chẳng ngờ, Đường Thọ chính là đang đợi gã làm vậy. y vừa nổ súng nhắm vào vai Trác Mộc Cường Ba, đồng thời, nắm chặt tay, cánh tay rung lên phát ra tiếng

“u u” như ong đập cánh. Trác Mộc Cường Ba nghiêng người ra trước, chẳng khác nào giơ thân thể ra cho Đường Thọ đánh, cả mấy cú đấm đều nhằm vào một vị trí trên trán. Bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng không biết mình trúng phải năm hay bảy hay chín cú đấm nữa, cùng lúc mấy chỗ khác trên người gã cũng tê rần rần, hằn là đã trúng đạn. Nắm đấm của Đường Thợ giật đi giật lại trong khoảng cách chưa đầy mười xăng ti mét, phát lực chỉ trong chớp mắt, dùng tốc độ kinh người đó để bù đắp lại khoảng cách. Người đứng bên cạnh quan sát, chỉ thấy nắm đấm Đường Thọ kêu lên "u u" chạm vào trán Trác Mộc Cường Ba một cái, gã đã loạng choạng

bật ngửa người ra rồi.

Đồng thời, chân kia của Đường Thọ cũng tăng thêm sức ép lên pháp sư Á La. Lữ Cánh Nam phải dè chừng bọn lính đánh thuê, không thể tạo nên uy hiếp gì với y được nữa, vì vậy y cũng không cần mất công áp chế pháp sư Á La phải luôn ở trên cùng một đường thẳng với nòng súng của cô nữa. Xương lồng ngực của pháp sư Á La đã gãy lìa, mặc dù ông đã dùng sức mạnh của cơ bắp gượng ép lại, nhưng mỗi lần hô hấp, mỗi lần tim đập, ít nhiều đêu có ảnh hưởng. Đối với một Mật tu giả, không thể hít thở bình thường chẳng khác nào bị phế đi một nửa võ công. Sau mấy lần giao phong, Đường Thọ đột nhiên dồn sức vào chân, khiến

pháp sư Á La tuy đã dùng hai cánh tay chặn được cú đá của y, song vẫn phải loạng choạng lùi lại mấy bước vì lực đạo quá mạnh.

Phía bên này, chỉ có Merkin đang quần thảo với tay phải của Đường Thọ là giành được ưu thế nhất định. Mặc dù hết lần này đến lần khác khóa chặt được cánh tay đó nhưng Merkin cũng không dám dốc hết toàn lực, bởi trong ký ức của y, tốc độ và sức mạnh của tay phải Đường Thọ ít nhất cũng gấp đôi tay trái! Làm sao y có thể dễ dàng khóa chặt được nó như vậy chứ? Chắc chắn có gì gian trá ở đây!

Merkin chỉ thoáng do dự một khoảnh khắc, Đường thọ đã nắm bắt cơ hội, cùng

lúc tăng cường thế công vào hai phía còn lại, đẩy lùi Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La.

Đến khi Merkin tỉnh ngộ ra rằng cánh tay này của Đường Thọ rất có thể đã gặp phải vấn đề gì thì Đường Thọ đã ra tay với y. Chỉ thấy thân thể Đường Thọ tiếp tục chúc xuống, trán gần chạm vào đùi non, kế đó cẳng chân vừa tấn công pháp sư Á La liền bật lên như đuôi bò cạp, đá thảng vào mặt Merkin. Đồng thời, tay phải đang bị Merkin khóa chặt cũng lật ngược lại tóm lấy cánh tay y.

Chiêu này Merkin nhận ra được, gọi là "Bọ cạp bật đuôi", sức lực toàn thân dồn cả vào một điểm, chỉ công không thủ, lực bạo phát cực kỳ đáng sợ. vả lại, chân hất

lên từ phía sau, góc độ so với chân trụ còn lại phải lớn hơn một trăm tám mươi độ mới tấn công được kẻ địch ở trước mặt, người bình thường căn bản không thể làm ra động tác kiểu ấy. Trước thế tấn công quái dị, Merkin nào dám lấy cứng chọi cứng, vội vàng buông tay lui về. Nhưng góc độ ngửa ra sau của Merkin không lớn lắm, bởi y biết chiêu này có một nhược điểm, vì cú đá dồn hết sức lực toàn thân, có ông không thủ, nên một khi không trúng mục tiêu, người xuất chiêu chắc chắn sẽ lộ ra khoảng trống, đây chính là thời cơ phản kích tốt nhất dành cho y.

Đầu Merkin hơi ngả ra sau, vừa khéo tránh được cú đá chết người ấy, gió rít

qua mặt u thậm chí còn hơi ran rát. Nhưng từ làn gió rát rạt ấy, Merkin chỉ đoán được Đường Thọ không kịp thu chân về phòng thủ, vì vậy, y chỉ hơi ngửa đầu ra sau một chút, rồi lập tức bật người lao lên.

Không ngờ, Merkin lại phạm phải cùng một sai lầm với Trác Mộc Cường, cú đá ấy của Đường Thọ tốc độ hung mãnh, nhưng y căn bản không hề có ý định thu chân về. Y sớm đã tính toán được Merkin sẽ phản ứng thế nào trước đòn tấn công này, vì khi cao thủ đối đầu, tốc độ quá nhanh, thường thường không kịp suy nghĩ quá nhiều, đa phần đều phản ứng và phán đoán dựa trên trực giác. Nhưng trước khi xuất chiêu, Đường Thọ

đã tính toán đến mọi phản ứng của đối thủ rồi, “đuôi bà cạp” của y đâm ra, thoạt nhìn có vẻ hung mãnh, nhưng lại chỉ là giả bộ, sau khi đá trượt, gót chân của Đường Thọ đã hơi xoay chuyển, eo hông phát lực, thân trên nhấc lên, rồi trầm xuống, thân thể đột nhiên tăng tốc xoay một vòng ba trăm sáu mươi độ. Cẳng chân đá ra lúc này vạch một quỹ tích hình tròn trên không trung. Lần này, cộng với lực xoay của thân trên, tốc độ cú đá lại càng nhanh hơn, lực đạo càng mạnh hơn nữa. Đầu Merkin vừa ngửa ra sau lại vừa khéo vươn ra trước, rõ ràng nhìn thấy bàn chân Đường Thọ lấy bản thân y làm trung tâm, vạch một vòng tròn quật tới, song không kịp rút đầu né tránh, liền trúng ngay một cước vào giữa mặt.

Lực đạo của cú đá này rất mạnh, Merkin thân hình to lớn vậy mà cũng như bị người khổng lồ xòe tay tát cho một cú, ngã vật ra đất. Đường Thọ thu chân lại, hai chân đứng thẳng trên bậc thang Mạn Đà La. Trong cả đám người, lúc này, y đang ở vị trí cao nhất. Y khinh khỉnh cúi xuống nhìn những kẻ bên dưới, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều đã ngã gục, pháp sư Á La bị đẩy lùi vào giữa một đám lính đánh thuê, còn Lữ Cánh Nam vẫn đang lượn lờ du đấu với bọn lính đánh thuê. Đường Thọ bộ dạng hào khí can vân, hừ lạnh nói: "Châu chấu đá xe, không biết tự lượng sức, hừ, trong đám người các ngươi, cũng chỉ có lão già tên Tháp Tây kia là có thể khiến ta e ngại

phần nào, tiếc rằng, lão ta thậm chí còn chẳng lên được tầng bình đài thứ ba này. Còn các ngươi, nói khó nghe một chút, ta đấu với các ngươi, đấy gọi là bắt nạt các ngươi thôi."

Lời vừa dứt, Đường Thọ nhìn pháp sư Á La tả xung hữu đột giữa làn mưa đạn, đánh ngã hai tên lính đánh thuê, cơ hồ lại muốn lao tới. Y cười khẩy: "Giờ đã không cần đến các ngươi nữa rồi." Chỉ thấy y xoay người, tay phải vung lên "vù" một tiếng, một bức tượng Phật cao ngang người ở tầng thứ nhất của Mạn Đà La đã bay bổng lên, bắn thẳng về phía pháp sư Á La.

Pháp sư Á La vừa đẩy lùi hai tên lính đánh thuê cầm súng, chỉ thấy một vật thể

đen to tướng lù lù bay vút tới, vội vàng giơ cánh tay lên cản lại. Nhưng đà lao của bức tượng quá lơn, không ngờ lại hất văng cả pháp sư Á La, cả người lẫn tượng cùng đập vào một đống kinh sách, bấy giờ mới dừng lại. Bức tượng nặng nề đè lên cơ thể pháp sư, không chỉ khiến xương lồng ngực ông gãy ra lần nữ, mà ngay cả mấy cọng xương sườn ở hai bên cũng bị đè gãy nốt. Pháp sư Á La gắng sức đẩy bức tượng đè trên người mình ra, ngây ngươi nhìn kẻ đáng sợ đang đứng trên Mạn Đà La. Bức tượng vàng này ít nhất cũng phải năm trăm cân, vậy mà y chỉ hất tay một cái đã khiến nó bay xa như thế, lại còn kèm theo lực đạo lớn chừng ấy nữa. Không, đó tuyệt đối không phải sức mạnh của con người, tên này

sao có thể làm được điều ấy chứ?

Pháp sư Á La khó nhọc nhổm dậy, đột nhiên toàn thân ông giật nẩy như bị chích điện. Ông cảm nhận rõ ràng, máu trong cơ thể mình không chảy theo các mạch máu nữa mà ào ào tuôn ra ngoài. Pháp sư Á La ấn tay lên chỗ xương lồng ngực bị gãy, lập tức hiểu ra, trái tim... đã vỡ rồi!

"Pháp sư, pháp sư..." lúc này, một người khóc lóc chạy đến. Pháp sư Á La nhìn gương mặt đầm đìa nước mắt của Mẫn Mẫn, khẽ mỉm cười, giúp cô cởi dây trói, rồi chỉ về phía bậc thang, thều thào nói: "Đi, giúp Cường Ba thiếu gia!"

Trác Mộc Cường Ba đã đứng dậy được, nhưng vẫn còn choáng váng. Gã giống như kẻ vừa bị một võ sĩ quyền Anh hạng

nặng đánh ngã vậy, nhìn thứ gì cũng nhập nhòa mờ ảo, hai chân nhẹ bẫng bay bổng, chỉ lờ mờ trông thấy một bóng người đang chầm chậm bước về phía mình.

Đường Thọ đi tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba lạnh lùng nói: "Ta đã cho ngươi cơ hội, nhưng ngươi lại dùng hành động này để trả lời ta. Ngươi đã lựa chọn như vậy, thì ta cũng giúp ngươi hoàn thành tâm nguyện, kẻ nào chắn đường ta, đều không cần phải tồn tại trên đời này nữa!" Dứt lời, Đường Thọ hít sâu một hơi, khoang ngực phồng lên như trống, kế đó, những khớp xương trên tay phải, từ bả vai cho đến các khớp ngón tay cùng lúc phát ra một tràng tiếng răng rắc rợn người, hai bàn tay nắm lại, cùng

lúc đấm ra!

"Đừng!"

"Đừng!"

Trác Mộc Cường Ba vẫn đang choáng váng, căn bản không kịp né tránh. Đường Thọ toàn lực tung ra hai cú đấm, chợt nghe có hai tiếng hét kinh hoảng, rồi hai bóng người lao đến chắn trước mặt Trác Mộc Cường Ba. Thế công của Đường Thọ không hề ngừng lại, hai nắm đấm thụi mạnh vào hai bóng người kia, hất bọn họ văng lên ra xa. "Phì, chỉ biết nhờ đàn bà bảo vệ mình thôi à?" Đường Thọ lại xoay người quét ngang một đòn, Trác Mộc Cường Ba liền bị y đá bay lên không trung như một bao cát.

Merkin cũng đã đứng dậy, hat tay nắm

chặt, đứng cách Đường Thọ chừng bốn năm bước, hoảng sợ nhìn sự việc vừa phát sinh. Đường Thọ chợt quay phắt đầu lại, trợn mắt quát: "Ngươi còn dám động thủ với ta à!" Ảnh hưởng của một màn kinh thế hãi tục vừa rồi vẫn chưa hết, Merkin sững người, không dám nhao lên nữa. Đường Thọ ngửa đầu, cười lớn, sải chân bước lên đỉnh Mạn Đà La.

Trác Mộc Cường Ba rơi xuống một đống kinh sách, lực va đập giảm đi một phần đáng kể. Đầu óc của gã cũng tỉnh táo lại phần nào, gã vừa ngẩng đầu lên. liền trông thấy pháp sư Á La.

Một con người, trong mấy phút cuối cùng của cuộc đời, sẽ làm điều gì? Pháp sư Á La nằm giữa đống kinh sách, bình tĩnh

cầm từng quyển từng quyển bên cạnh lên, rnở ra, nhìn những hàng chữ ngưng kết trí tuệ của người xưa, mỉm cười thỏa mãn, rồi lại cẩn trọng gấp lại, đặt sang phía bên kia. Tim ông đã ngừng đập, nhưng pháp sư lại dùng ý chí của mình khống chế cơ bắp và nội tạng, để máu vẫn có thể tuần hoàn một cách yếu ớt. Chỉ có điều, loại bí pháp duy trì sinh mạng của Mật tu giả này cũng không giúp ông cầm cự được mấy thời gian. Khi Trác Mộc Cường Ba rơi xuống bên cạnh, pháp sư Á La đã chẳng còn hơi sức để ngẩng đầu lên nữa rồi.

Trác Mộc Cường Ba quơ cả tay lẫn chân, bò lên trên đống kinh sách chất cao như trái núi nhỏ, đến trước mặt pháp sư

Á La gào lên: "Pháp sư, pháp sư Á La!"
Pháp sư Á La rời ánh mắt khỏi cuốn kinh trong tay nhìn Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên hết sức trịnh trọng lần tìm một quyển trong đống kinh đã xem qua ở phía bên người, run run giơ lên, đến khi Trác Mộc Cường Ba nắm chặt quyển kinh đó trong tay, pháp sư Á La mới nở một nụ cười, nói lời trăng trối cuối cùng:
“Cường Ba thiếu gia, sống... phải nỗ lực...”
Vừa cất tiếng, hơi thở pháp sư liền bị phân tán, một hơi thở ra, không sao hít vào được nữa. Trác Mộc Cường Ba vẫn nắm chặt quyển kinh trong tay, nhìn ông già gầy guộc đó mỉm cười hiền hòa nằm lặng trong đống kinh sách, đột nhiên gầm

lên một tiếng chấn động cả tòa tháp: "Pháp ư Á La!"

Trước khi Trác Mộc Cường Ba hét lên, Đường Thọ đã đứng trên đỉnh Mạn Đà La, cái hộp hình chữ nhật bên trong quả trứng vàng đã nằm trong tầm với của y, cho dù Đường Thọ giỏi kiềm chế mấy chăng nữa, đến thời khắc này, y cũng không sao nhịn nổi tiếng cười đắc ý.

Đứng trên điểm cao nhất, y ngoảng xuống nhìn một đám người bé nhỏ, cảm giác hào hùng "trời cao đất rộng, ta đây lớn nhất", y vươn tay ra, chạm vào chiếc hộp nhỏ, khoái cảm "hộp báu về tay, đất trời là của ta" dào dạt dâng lên. Đường Thọ không chút do dự, cầm chiếc hộp lên.

"Tách tách..." Cả quả trứng vàng bốc lên

một lớp sương mỏng mảnh. Ở chỗ Đường Thọ vừa nhấc cái hộp đi, một thứ trông như tim đèn bằng đồng bật lên. Đường Thọ thoạt đầu ngạc nhiên, sau đó cười khổ, thật không ngờ người xưa lại thiết đặt cơ quan cả ở chỗ này, vả lại còn là loại chốt đè đơn giản nhất, càng không thể ngờ, bản thân y lại không thể tính trước được điều này. Xem ra, những người Qua Ba cổ đại kia mới gọi là thực sự nhìn thấu bản tính của con người! Đường Thọ cũng muốn xem rõ cơ quan này rốt cuộc để làm gì, nhưng y không dám mạo hiểm ghé mắt nhìn vào cái lỗ đó, đang ngẫm nghĩ, chợt nghe "xì..." một tiếng dài, dường như có khí thể từ bên dưới chốt đè phun lên, nhưng không thấy khói. Đúng lúc này, tiếng hét của Trác

Mộc Cường Ba vang lên khắp tòa tháp hình trứng.

Đường Thọ mặc kệ Trác Mộc Cường Ba gào hét, chun mũi hít hít, thấy có mùi lưu huỳnh rất nặng, trong lòng thầm nhủ: “Lẽ nào là... “ Y hiểu rất rõ, khí thể phun lên không có khói kia là hơi nước ở nhiệt độ rất cao. Vì nhiệt độ quá cao, nên mới không nhìn thấy, cộng với mùi lưu huỳnh xộc mũi nữa, khá giống những dấu hiệu trước khi núi lửa bùng phát, mà vị trí của bọn họ lúc này, có lẽ cách dòng sông dung nham kia không xa lắm. Chẳng lẽ, cái hộp nhỏ này lại có thể áo chế núi lửa bùng phát sao? Quả trứng vàng bị khí thể vô hình kia liên tục phun vào, phần phía trên bắt đầu từ từ tan chảy. Đường Thọ

lúc này đã lùi ra xa bốn năm bước, hơi nóng hừng hực thốc vào mặt. Đã đến nước này, y nào dám tìm hiểu xem rốt cuộc đây là cơ quan gì nữa. Người Qua Ba cổ đại không hiểu đã dùng cách thức gì áp chế núi lửa suốt hơn nghìn năm, giờ đây cơ quan đã bị phá, xem ra núi lửa lại sắp phun trào, toàn bộ Bạc Ba La thần miếu này, sẽ bị nhấn chìm trong nham thạch nóng chảy!

Đường Thọ ngoảng đầu lại. Trác Mộc Cường Ba cũng đang quay sang phía y, cặp mắt bùng lên ngọn lửa phẫn nộ.

Đường Thọ nhếch mép cười nhạt, lại đưa mắt nhìn quả trứng vàng có thể phun trào dung nham bất cứ lúc nào kia, lớn tiếng nói: “Các ngươi cứ chơi từ từ, ta đi

trước một bước đây!” Dứt lời, tay phải vung lên, một sợi dây kim loại vọt ra khỏi ống tay áo, bắn về phía vách tường tòa tháo. Sợi dây này, không ngờ lại vươn xa đến bốn năm chục mét. Đây chính là nguyên mẫu của dây móc mà bọn Trác Mộc Cường Ba phỏng chế sử dụng, nhưng thứ này lớn hơn, xạ trình xa hơn, tốc độ leo trèo cũng nhanh hơn gấp bội.

Dây kim loại căng ra, Đường Thọ tung mình nhảy lên, một tay cầm hộp, tay kia như thể bám vào dây cáp của thang máy, cả người lao vút lên không, thoắt cái đã lên cao bốn năm chục mét, y vung tay, lại vọt lên thêm bốn năm chục mét nữa, chỉ trong chớp mắt đã biến thành một chấm nhỏ rồi biến mất.

CHƯƠNG 81: KẾT THÚC BẰNG MỘT TẤM ẢNH

NHÌN EM MỘT LẦN ĐI

Bọn lính đánh thuê vẫn lăm lăm tay súng, bấy giờ mới phát hiện kẻ chủ sự của mình đã chạy mất, còn đang dáo dác nhìn quanh không biết phải làm sao, cả tòa tháp hình trứng đã rung lên bần bật, mặt đất chấn động càng lúc càng mạnh. Chợt có tên hét lớn: "Xem kìa!" Chỉ thấy ở trung tâm Mạn Đà La, quả trứng vàng đã tan chảy, đài sen bên dưới đang phun một thứ vật chất đỏ rực, hệt như pháo hoa ngày Tết nhưng lại có nhiệt độ cực

cao. Không ai là không nhận ra, đó chính là dung nham núi lửa đang phun trào.

Lấy hố phun trào đó làm trung tâm, Mạn Đà La đang từ từ tan chảy. Cái hố càng lúc càng lớn, dung nham phun lên càng lúc càng nhiều, bọn lính đánh thuê đến thời điểm này mới trở nên hoảng loạn, chẳng còn để ý gì đến mấy người nhóm Trác Mộc Cường Ba nữa, nháo nhác chạy ùa lên bậc thang xoắn ốc.

Trác Mộc Cường Ba bước xuống khỏi đống kinh sách, gã nhớ rất rõ ràng, vừa nãy khi Đường Thọ tung ra hai cú đấm chí mạng đó, đã có hai bóng người đỡ đòn thay cho gã. Gã vòng sang phía bên kia Mạn Đà La, chỉ thấy Đường Mẫn, à không, phải nói là Fusaki và Lữ Cánh

Nam, một người nằm ở góc tường, một người gục xuống đống kinh sách, cách nhau khoảng bốn năm chục mét, đều không gượng dậy nổi.

Một cảm giác lạnh lẽo chảy tràn trong lòng Trác Mộc Cường Ba, không, không thể nào! Gã đột nhiên tăng tốc, chạy tới chỗ Lữ Cánh Nam. Muốn tới chỗ cô, gã nhất thiết phải chạy qua bên cạnh Fusaki. Trác Mộc Cường Ba dằn lòng, nghiến răng, lặng lẽ bước qua người Fusaki, đang định đi tiếp, chợt bị Fusaki tóm lấy một ống quần. Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt lại, thở dài nói: "Cô Fusaki…"

"Không…" Giọng nói yếu ớt của Đường Mẫn vang lên, "gọi em… gọi em là Mẫn Mẫn!"

m thanh ấy thật thân thuộc biết bao, Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc cũng không ghìm lòng được, mở mắt ra nhìn Mẫn Mẫn. Gã vừa ngoảnh đầu lại liền trông thấy đôi mắt trong veo ấy, nước mắt lấp lánh, thực sự đáng thương vô cùng. Vốn dĩ, ánh mắt ấy sao mà giống đến thế, sao mà khiến gã hoài niệm đến thế, nhưng lúc này, tự sâu trong đáy lòng Trác Mộc Cường Ba chợt trào lên một thứ cảm giác chán ghét! Ngụy trang, giả dối, đều là giả dối!

"Cường Ba… " Trác Mộc Cường Ba định hất tay Mẫn Mẫn ra, sải chân bước tiếp, nhưng Mẫn Mẫn lại kêu lên một tiếng. Lúc này, cô thậm chí còn không đủ sức ngẩng mặt lên nhìn Trác Mộc Cường

Ba, đầu cô ngoẹo xuống trước ngực, hai mắt mở to, lệ nóng tuôn tràn chảy dọc xuống theo gò má. Trác Mộc Cường Ba thầm run lên, không phải Mẫn Mẫn đang ngụy trang, cô bẩm sinh đã có đôi mắt ấy. Có lẽ, nếu không sở hữu đôi mắt ấy, cô cũng không ở nơi này, không phải trải qua tất cả những chuyện này. "Tha thứ cho em…" Đây là câu nói cuối cùng của cô.

Trác Mộc Cường Ba lại nhắm mắt lại. Vừa nhắm mắt, gã liền nhìn thấy Trương lập đang nằm bẹp trên giường bệnh, nhìn thấy Nhạc Dương chao đảo rơi xuống như cánh bướm tả tơi, nhìn thấy Đường Thọ đứng sững dưới ánh chiều tà, thấy pháp sư Tháp Tây đang nhoẻn cười hiền

hậu, thậm chí cả Sean…, chỉ một chữ "được" mà gã không sao thốt thành lời.

Khi Trác Mộc Cường Ba mở mắt ra lần nữa, gã phát hiện bàn tay tóm lấy ống quần mình của Mẫn Mẫn đã ẻo lả rũ xuống, cô dựa người vào góc tường, đầu gục xuống trước ngực, hai mắt mở to, trên gương mặt, lệ vẫn chưa khô.

Trác Mộc Cường Ba nấc nghẹn nơi cổ họng, gã vuốt mắt cho Mẫn Mẫn, đặt cô nằm thẳng, rồi không chần chừ thêm nữa, chạy vội tới bên cạnh Lữ Cánh Nam. Lữ Cánh Nam cũng nghiêng người dựa vào đống kinh sách, không cử động được, tư thế cô lúc này rất giống với pháp sư Á La lúc trút hơi thở cuối cùng. Thấy Trác Mộc Cường Ba chạy tới, cô khẽ mỉm

cười. Khóe miệng Trác Mộc Cường Ba nhích động, cũng rặn ra một nụ cười. Đứng trước mặt Lữ Cánh Nam, gã đột nhiên không biết nên nói gì nữa, gã không biết Mật tu giả là một nhóm người như thế nào, gã không biết giữa gia tộc mình và Mật tu giả có quan hệ gì, gã cũng không biết cái gì gọi là ký chủ, cái gì gọi là kẻ sống gửi, gã không biết gì cả! Cho đến hôm nay, có người đột nhiên nói với gã, Lữ Cánh Nam, là người bảo vệ gã, là người khi gã gặp nguy hiểm đến tính mạng, có thể sẵn sàng hy sinh mình để bảo đảm an toàn cho gã. Cô, chẳng lẽ, người phụ nữ này vẫn luôn ngấm ngầm ở trong bóng tối trông chừng cho gã hay sao? Rốt cuộc đã bao nhiêu năm rồi? Ba mươi năm? Bốn mươi năm?

Gã đột nhiên thấy mình trở lại đêm lạnh lẽo ấy, hoa tuyết bay đầy trời, chỉ có hai người, một cô gái đang thấp giọng khe khẽ hát: "Nhìn em một lần đi, chớ để hồng nhan ôm gối chiếc, tuổi xuân không hối tiếc, người yêu suốt đời ơi…"

Cô không phải đang hát, cô đang thổ lộ tiếng lòng!

Dưới ánh chiều tà, bóng hình yểu điệu chỉ ở phía xa ngước lên nhìn, từ từ trùng lắp với hình ảnh Lữ Cánh Nam. Trác Mộc Cường Ba bất giác hồi tưởng lại, ba năm nay, Lữ Cánh Nam đã làm gì cho gã? Còn bản thân gã thì sao, đã làm những gì cho cô! Yêu cầu duy nhất của cô, chỉ là hy vọng gã có thể nhìn thẳng cô một lần, không còn né tránh ánh mắt cô

nữa…

Đã nói sẽ không bao giờ rơi lệ nữa, tại sao, chất lỏng nóng hổi ấy vẫn tràn ra khỏi khóe mắt, chảy qua cánh môi run run đưa đến cảm giác ẩm ướt mặn đắng. Trái tim gã chua xót, trái tim ấy cũng đang rơi lệ!

Đàn ông chỉ đổ máu chứ không rơi lệ, Trác Mộc Cường Ba ngước đôi mắt đẫm nước lên, cuối cùng cũng dám nhìn thẳng vào Lữ Cánh Nam. Cô đang lặng lẽ nằm giữa đống kinh sách, hai tay úp trên bụng, mái tóc dài xõa tung ra như nàng công chúa trong truyện cổ tích. Lữ Cánh Nam thật sự rất xinh đẹp.

Lữ Cánh Nam im lặng ngước nhìn Trác Mộc Cường Ba, cô đã chăm chú nhìn gã

như vậy không biết bao nhiêu năm rồi, từ khi gã còn là một cậu bé, chỉ là chưa bao giờ cô được nhìn người đàn ông này khi ở khoảng cách gần đến thế, trực tiếp đến thế. Khi thấy ánh lệ lấp lóa trong đôi mắt Trác Mộc Cường Ba, khóe mắt của vị nữ giáo quan tâm trí tưởng như đã được rèn đúc thành sắt thép ấy cũng lập tức ướt đẫm.

Hai người không nói với nhau câu nào, cứ lẳng lặng nhìn nhau chăm chú như thế, mỉm cười, rơi lệ. Nhưng rất rõ ràng, sắc mặt Lữ Cánh Nam đang mỗi lúc một tái nhợt đi, tâm trí cô lững lờ phiêu bồng, hồ như đã trở lại thời điểm nhiều năm về trước.

Băng qua núi tuyết mênh mông, ở đó có

tòa đại điện mái vàng nguy nga hùng vĩ. Những pho tượng Kim Cương uy nghiêm trong chính điện đối với một cô bé năm sáu tuổi trông thật to lớn, ánh đèn đung đưa khiến những cái bóng hắt lên tường uốn éo chuyển động. Vị lạt ma áo vàng bước vào, vị lạt ma áo đỏ đi ra.

Một tấm ảnh xuất hiện trước mặt cô bé. Cậu bé trong tấm ảnh phỏng chừng lớn hơn cô độ một hai tuổi, gương mặt nhem nhuốc bẩn thỉu đầy mồ hôi, tóc tai quần áo đều dơ dáy, trông như một đứa trẻ hoang ở trong núi chạy ra vậy, duy chỉ có đôi mắt ấy, tròng đen tròng trắng phân biệt rõ ràng, ánh mắt ngông nghênh bướng bỉnh hết sức. Dường như cậu ta vừa đánh nhau với ai, nét mặt toát lên bộ

dạng của kẻ nhất quyết không chịu nhận thua. Nhìn cậu bé trong ảnh, cô bé chợt nhoẻn miệng tươi cười, lộ ra hai hàng răng sữa xinh xắn.

"Đây là Cường Ba thiếu gia, nếu con muốn trở thành Mật tu giả, cậu ấy sẽ là ký chủ của con."

"Ký chủ là gì ạ?"

"Ký chủ, chính là chủ nhân của linh hồn ta và con, phải dùng sinh mạng của chúng ta để bảo vệ an toàn cho họ. Bọn họ chính là ý nghĩa và giá trị tồn tại của chúng ta. Có điều, con là ngoại môn đệ tử, sau này vẫn có thể sống như người bình thường, chỉ khi ký chủ của con có khả năng gặp nguy hiểm, cần đến con, chúng ta mới triệu hồi con về bên cạnh

cậu ấy."

"Có thể cùng chơi với cậu ấy không?"

"Không thể, chúng ta có thể nhìn thấy cậu ấy, nhưng cậu ấy sẽ không thấy chúng ta. Chúng ta chỉ có thể ngầm bảo vệ trong bóng tối, con phải nghĩ cho kỹ. Trở thành Mật tu giả phải trải qua tu luyện rất khắc nghiệt, con không thể chơi với người khác, không có búp bê xinh, không có quần áo đẹp. Ngày ngày, con sẽ phải không ngừng chịu đựng đau đớn để sinh tồn. Mà sau khi thành tài, ngoại trừ thân thể mạnh hơn người khác một chút, con cũng không có gì khác với người bình thường cả."

Cô bé nhìn ra ngoài cửa, cha cô đang đứng ở đó, cô ngoảnh lại nhìn vị lạt ma,

kiên định nói: "Con chấp nhận."
"Được rồi, chúng ta cùng thề nào. Con phải nhớ kỹ, lời thề ngày hôm nay sẽ đi theo con suốt cả cuộc đời. Con đã lựa chọn con đường này, thì không thể quay đầu được nữa."
"Cô bé ngoan, kết thủ ấn đi, giống như ta đây này, ta sẽ hỏi, con sẽ trả lời. Phải nhớ kỹ, không được trả lời trái với ý nguyện của mình đâu nhé."
"Lữ Tiểu Hồng, trước sự chứng kiến của Trí Tuệ chi vương Đông, con có tự nguyện gia nhập vào Thánh giáo quang minh, tuân theo pháp chỉ của Thánh giáo, nghiêm cẩn giữ gìn bí mật của Thánh giáo, trung thành với Thánh giáo.. vĩnh viễn không bao giờ phải bội không?"

"Vâng, con nguyện ý."
"Nếu trái lời thề, trời đất quỷ thần đều bỏ rơi, luân lạc vào Lục đạo địa ngục, mãi mãi cũng không được chuyển thế."
"Nếu trái lời thề, trời đất quỷ thần đều bỏ rơi, luân lạc vào Lục đạo địa ngục, mãi mãi cũng không được chuyển thế."
"Lữ Tiểu Hồng, trước sự chứng kiến của Quang Minh chi vương Mạc, con có tự nguyện tu hành Mật pháp của Thánh giáo, kính thầy như cha mẹ, thầy có việc cần, một lòng nghe lệnh, con cái của thầy, coi như anh em… phàm những gì con biết, dù truyền miệng hay chép ra thành sách cũng chỉ truyền cho con của con hoặc con của thầy con và những đồ đệ có lời thề này, ngoài ra không truyền cho ai

khác?"
"Vâng, con nguyện ý."
"Nếu trái lời thề, trời đất quỷ thần đều bỏ rơi, luân lạc vào Lục đạo địa ngục, mãi mãi cũng không được chuyển thế."
"Nếu trái lời thề, trời đất quỷ thần đều bỏ rơi, luân lạc vào Lục đạo địa ngục, mãi mãi cũng không được chuyển thế."
"Lữ Tiểu Hồng, trước sự chứng kiến của Vạn Thú chi vương Trại, con có tự nguyện dùng những thứ mình học được, với năng lực và khả năng phán đoán của mình, coi việc làm lợi cho thiên hạ chúng sinh làm tín điều, trừng trị mọi hành vi đọa lạc và hại người… dù đi tới đâu, gặp nam hay gặp nữ, quý nhân hay nô tỳ, mục đích duy nhất của con cũng là

mưu cầu hạnh phúc cho người khổ nạn, tận hết sức mình cho người cần giúp, đồng thời tự mình kiểm điểm, tiêu trừ ác niệm…"

"Vâng, con nguyện ý."

"Nếu trái lời thề, trời đất quỷ thần đều bỏ rơi, luân lạc vào Lục đạo địa ngục, mãi mãi cũng không được chuyển thế."

"Nếu trái lời thề, trời đất quỷ thần đều bỏ rơi, luân lạc vào Lục đạo địa ngục, mãi mãi cũng không được chuyển thế."

"Lữ Tiểu Hồng, trước sự chứng kiến của Thủ Hộ chi vương Đảng, con có tự nguyện tôn Trác Mộc Cường Ba làm ký chủ suốt đời này, tuân theo ý chỉ của Thánh giáo ở bên cậu ấy, tôn trọng cậu ấy, bảo vệ cậu ấy như con ngươi của mắt

mình, từ giờ cho tới vĩnh viễn về sau, bất luận cậu ấy phú quý hay bần hàn, khỏe mạnh hay ốm đau, một lòng trung thành với cậu ấy, cho tới khi cậu ấy rời khỏi thế gian này?"

"Vâng, con nguyện ý…"

…

"Lữ Tiểu Hồng, kể từ giây phút này, con đã là Mật tu giả, sẽ đoạn tuyệt mọi phàm niệm của thế tục, sẽ không sử dụng tên thế tục của con nữa, trưởng lão Trát Can ban cho con pháp danh Cánh Nam."

…

Thời không dường như tạm thời dừng lại, bọn lính đánh thuê sớm đã ào ào bỏ chạy như ong vỡ tổ, tòa tháp hình trứng trở nên yên lặng như tờ, duy chỉ còn đóa hoa

lửa đang phun trào lên như suối vẫn lập lòe hắt sáng đỏ bừng cả gương mặt hai người.

Một tiếng hét vang phá vỡ bầu không khí tĩnh mịch ấy: "Này, chết tiệt thật, chỗ này sắp bị phá hủy rồi, mau đi khỏi đây thôi, bọn lính đánh thuê kia cũng chạy hết rồi!"

Merkin không ngờ vẫn chưa bỏ đi, nếu không có tiếng hét không đúng lúc này của y, Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam thậm chí đã quên mất sự tồn tại của con người này. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, thấy đài sen trên đỉnh Mạn Đà La đã hoàn toàn tan chảy, dung nham chảy thành dòng đỏ rực như lửa men theo tám tầng Mạn Đà La tuôn

xuống, một dòng nhỏ đã chảy vào đầy tháp đến chỗ những đống sách chất cao như núi. Đám kinh sách liền bốc cháy ngùn ngụt.

"Anh đưa em cùng đi, chúng ta trở về thôi," Trác Mộc Cường Ba định ôm Lữ Cánh Nam dậy, nhưng cô khẽ lắc đầu, nhẹ nhàng nói: "Những gì có thể dạy, em đều đã dạy anh cả rồi, sau này… sợ rằng em không thể bảo vệ anh được nữa, Cường Ba thiếu gia, anh phải chăm sóc tốt cho mình, để em và pháp sư Á La ở lại đây được rồi, đây là Thánh điển mà chúng em vẫn luôn tìm kiếm…"

Dung nham chảy tràn ra càng lúc càng nhiều hơn, Merkin ở bên cạnh rối rít thúc giục: "Còn không mau lên thì không đi

được đâu."

Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng gầm lên: "Mặc xác tôi!"

Đột nhiên, trước mặt gã tối đen, tựa như nhìn thấy Lữ Cánh Nam đang gắng gượng mỉm cười, bàn tay tạo thành một dấu hiệu chỉ có lính đặc chủng chính quy mới hiểu được. "Merkin đánh lén!" Ý niệm ấy lóe lên trong đầu Trác Mộc Cường Ba, thân thể gã đã nặng nề gục xuống.

Ba năm thời gian, từng chút từng chút hiện lên trong tâm trí gã như một đoạn phim tua ngược, bắt đầu từ khi nhìn thấy tấm ảnh đó: Mẫn Mẫn mặc váy dài trắng toát tha thướt đến bên cạnh gã, nụ cười tươi như hoa; thầy giáo gã miệng ngậm điếu thuốc, Trương Lập lái xe Jeep giới

thiệu Tây Tạng với bọn họ; ánh mắt hung hãn của Ba Tang trong nhà giam; rồi vùng Khả Khả Tây Lý băng tuyết mù mịt, ba anh em nhà sói xám ung dung lùa con gấu khổng lồ; gương mặt râu ria của đội trưởng Hồ Dương, không giận mà tự có uy; Nhạc Dương ung dung bắt được tên trộm, nở một nụ cười rực rỡ như ánh ban mai; ánh mắt sắc bén như chim ưng của Lữ Cánh Nam, thấp thoáng nét yêu kiều; nét mặt nghiêm túc của pháp sư Á La; rừng rậm Amazon nóng ẩm bức bối; hàm răng trắng bóc của Babatou; mái tóc trắng bạc của Sean; Bạch Thành ở Maya; núi tuyết nguy nga hùng vĩ; Đảo Huyền Không tự tăm tối mờ mịt; dòng U Minh hà cuồn cuộn dưới lòng đất… phảng phất như một giấc mộng, một giấc mộng quá

dài, quá khổ sở… nụ cười thân sĩ khiêm nhường nhã nhặn của Đường Thọ lại xuất hiện trong giấc mộng ấy, đột nhiên gương mặt đó được phóng to ra vô hạn, cái cằm kéo dài, miệng to ngoác, tai dài và sừng nhọn cũng mọc ra, cả gương mặt đều chìm trong ngọn lửa hừng hực… không, đây không phải là sự thực…

Trác Mộc Cường Ba mở bừng mắt ra, liền trông thấy trời xanh mây trắng, gã hơi nghiêng người, bên cạnh là thảm cỏ xanh mơn mởn như ngọc bích, thế này là thế nào? Không phải là gã đang ở trong khu vực trung tâm của Bạc Ba La thần miếu hay sao? Dung nham núi lửa trào lên, lẽ nào thật sự đó chỉ là một giấc mộng?

Trác Mộc Cường Ba nhổm người ngồi dậy, bốn phía xung quanh đều là thảm cỏ, Merkin đang ủ rũ ngồi bên cạnh, nét mặt đầy vẻ lo âu, không biết đang nghĩ gì.

Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ra, đây không phải là một giấc mộng, bọn họ đã ra khỏi địa cung trong Bạc Ba La thần miếu, rốt cuộc gã đã hôn mê bao lâu? Làm sao mà ra được ngoài này? Còn Lữ Cánh Nam? Đây là chỗ nào?

Trác Mộc Cường Ba nhảy bật lên, đảo mắt quan sát hoàn cảnh xung quanh, một bên là núi tuyết, hồ tế khổng lồ ở phía sau không xa, giữa hồ ùng ục nổi lên vô số bọt khí, mấy cái hòm lớn trông như cỗ quan tài dập dềnh va đập vào bờ nước, còn quảng trường nơi có lối vào thần

miếu thì đã ở quá xa ngoài tầm mắt.

"Tôi hôn mê bao nhiêu lâu rồi? Chúng ta ra đây bằng cách nào? Lữ Cánh Nam đâu?" Trác Mộc Cường Ba tóm lấy vai Merkin, hỏi một mạch mấy câu liền.

Merkin mấp máy miệng, cơ hồ không biết nên trả lời câu nào trước, cuối cùng ý nói: "Cũng không lâu lắm, tôi vừa kéo anh lên bờ. Những người cổ đại kia đã chuẩn bị hết cả rồi, còn nhớ gian đại điện bên ngoài tòa tháp không?

Khi máu chúng ta mở cánh cửa tòa tháp hình trứng ra, hai bên tường còn lại cũng mở ra theo, đó là lối thoát duy nhất. Bọn họ đã xây dựng một đường hầm thông thẳng xuống đáy hồ, giống như nòng pháo vậy. Những cái hòm lớn kia chính là

công cụ duy nhất để thoát ra. Chúng vốn được trữ trong đường hầm, khi cơ quan khởi động liền có nước hồ tràn vào trong. Bên dưới là dung nham nóng chảy, nước gặp dung nham bốc hơi sinh ra một lượng khí lớn, khí áp khổng lồ đó sẽ đẩy cả người lẫn cái hòm bắn lên mặt hồ như một viên đạn."

"Lữ Cánh Nam đâu?" Trác Mộc Cường Ba lắc vai Merkin hỏi, "Tôi hỏi ông Lữ Cánh Nam đâu?"

Merkin vẫn không nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt hướng về phía xa xăm: "Tôi chỉ có thể mang theo một mình anh ra thôi."

Trác Mộc Cường Ba buông tay, loạng choạng lùi lại một bước, rồi nhanh chóng

xông tới, nhấc cổ áo Merkin lên gằn giọng quát: "Tôi không tin! Đây là cái gì, kia là cái gì chứ…" Gã chỉ vào những cái hòm lớn nổi dập dềnh trên mặt nước.

Merkin cười khổ nói: "Đừng quên, kẻ đầu tiên chạy thoát ra là Đường Thọ, một vài tên lính đánh thuê cũng chạy ra trước chúng ta, một số khác… có lẽ không thoát được." Merkin nhớ lại cảnh tượng trong gian đại điện ấy, bọn lính đánh thuê lăn lộn trong đống vàng bạc châu báu, trên người đeo, trên tay cầm, trong miệng ngậm, toàn là trân châu bảo ngọc, lại còn một vài tên khác tranh giành nhau một món gì đó, lao vào cào cấu cắn xé như lũ thú hoang.

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: "Không

thể nào, Lữ Cánh Nam sẽ không có chuyện gì đâu, cô ấy giỏi như vậy, làm sao lại có chuyện gì được chứ? Đưa tôi quay lại, tôi muốn quay lại tìm cô ấy!" "Đừng ngu ngốc nữa!" Merkin gầm lên, "tòa tháp ấy đã không còn tồn tại nữa, đại điện ấy cũng không còn tồn tại nữa! Anh có biết không!" Y vùng lên, tóm chặt Trác Mộc Cường Ba vừa lắc vừa giật, cuối cùng đẩy mạnh gã một cái, chỉ tay về phía quảng trường đằng xa: "Rất nhanh thôi, tòa Bạc Ba La thần miếu này cũng sẽ không tồn tại nữa!" Hai người ngồi phịch xuống đất, cơ hồ cuộc cãi vã vừa rồi đã khiến cả hai tiêu hao hết sức lực, đầu cúi gục, ai nấy đều có tâm sự riêng.

"Ủa, sao vậy? Mâu thuẫn rồi à?"

Vừa nghe giọng nói ấy, cả hai đều giật nẩy mình, bật tung người lên theo phản xạ. Chỉ thấy ở phía xa, Đường Thọ đang chậm rãi bước tới từ phía bên kia trảng cỏ, trên mặt vẫn nở nụ cười ấy, bộ dạng hết sức ung dung. Trên người y, nhuốm đầy vết máu. "Ta đã nói rồi, chuyện đau khổ nhất trên đời này, không gì hơn kiên trì không được mà vẫn phải kiên trì, buông bỏ không được mà vẫn phải buông bỏ, đến khi tỉnh ngộ, tất cả đều đã muộn, không còn cách nào quay đầu lại nữa. Cường Ba thiếu gia, có phải ngươi đã thể nghiệm rồi chăng?"

"Đường… Thọ…" Đó là tiếng gầm phẫn nộ của Trác Mộc Cường Ba.

"Người quyết sách!" Đó là giọng run run của Merkin.

TỬ ĐẤU (1)

"Là ta đây, ta lại quay lại rồi." Đường Thọ giơ tay trái lên, lè lưỡi liếm vết máu dính trên mu bàn tay, dường như rất thỏa mãn. Y nói với Trác Mộc Cường Ba và Merkin: "Sao chỉ có hai người các ngươi sống sót trở ra thôi à? Ta còn tưởng ít nhất phải có ba người chứ. Có điều, bớt một người cũng tốt, ta đỡ phải tốn sức."

Bàn tay Trác Mộc Cường Ba nắm lại kêu lên răng rắc: "Mày còn dám quay lại đây à!"

Sắc mặt Merkin lại trở nên tái nhợt: "Mày…mày muốn…"

Đường Thọ mỉm cười: "Đúng thế, có lẽ

nơi này sẽ bị hủy diệt, cũng có thể vẫn còn giữ được chút gì đó cũng không chừng, ai mà biết được. Ta không hy vọng, ngoại trừ ta ra trên đời này còn có người khác biết đến sự tồn tại của nơi này."

Merkin kéo kéo vạt áo Trác Mộc Cường Ba, thấp giọng nói: "Hắn quay lại để diệt khẩu, bọn lính đánh thuê kia, chỉ sợ đã chết hết rồi."

Đường Thọ gật đầu: "Đúng vậy, đám công cụ đó dùng xong rồi, cũng không cần thiết phải giữ lại làm gì nữa. Các ngươi cũng thế, ta không định buông tha cho bất cứ người hiện đại nào đã đặt chân đến nơi này."

Trác Mộc Cường Ba nghiến răng kèn

kẹt: "Vừa khéo, chúng ta cũng có ý định đó!"

Merkin đột nhiên hỏi: "Cái hộp kia đâu rồi?" Y để ý thấy, chiếc hộp nhỏ Đường Thọ mang theo kia, đã không còn ở trên tay y nữa.

Đường Thọ vui vẻ nói: "Ta đã đưa nó ra ngoài rồi, bằng cách thức của riêng ta, chỉ cần giải quyết xong các ngươi, ta sẽ trở lại thế giới đó, toàn tâm toàn ý với sứ mệnh vĩ đại hủy diệt toàn bộ loài người của mình."

Ánh mắt Merkin lại hướng về phía xa, một đàn chim lớn đang đập cánh bay lên.

"Phì!" Trác Mộc Cường Ba nhổ nước bọt mắng, "Ngươi bớt giở cái giọng tử tế ấy để biện minh cho ý đồ ghê tởm của

mình đi, cởi bỏ mặt nạ ra, đừng tưởng ta không biết mục đích thực sự của các ngươi là gì!"

"Gì hả?" Đường Thọ và Merkin đều thoáng ngẩn người.

Trác Mộc Cường Ba gằn giọng nói: "Ta từng nghe nói, có người cho rằng thế giới này nên do một nhóm nhỏ người nắm giữ, đại đa số còn lại chỉ cần làm việc như lũ súc sinh là được rồi. Với trình độ tự động hóa ngày nay, đích thực chỉ cần ấn vài cái nút là có thể chế tạo ra đại bộ phận các thứ đáp ứng với nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Vì vậy, các ngươi chẳng qua muốn lợi dụng loại sinh vật kia làm vũ khí nhằm phá bỏ rào cản biên giới giữa các quốc gia, từ đó thống trị

toàn bộ thế giới này. Các ngươi không cần quá nhiều người thông minh, chỉ cần khoảng sáu mươi triệu nô lệ có trí tuệ ngang với loài người thời Đồ đá cũ để các ngươi mặc tình sai sử, mặc tình điều khiển, mà không đủ sức phản kháng, thậm chí còn không biết thế nào là phản kháng nữa. Những kẻ nắm giữ tri thức hiện đại còn sót lại, sẽ được coi như Thượng đế, đây mới là dã tâm thực sự của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn các ngươi!"

"Chà chà chà, mục tiêu vĩ đại cao quý của chúng ta, lại bị ngươi nói thành ra thấp kém đến vậy ư?" Đường Thọ làm như vẻ rất đau lòng.

"Đừng diễn kịch nữa, cũng đừng làm ra cái bộ dạng trách trời thương dân đó làm

gì, ta đã nhìn thấu mọi lớp vỏ ngụy trang của ngươi rồi. Ngươi mở mồm ra là nói loài người đáng chết, toàn bộ đều đáng chết, vậy thì ngươi không nên thoát bỏ lớp vỏ ngoài con người của mình, tự xưng là thần. Ngươi đừng quên, ngươi cũng là xác thịt phàm tục do cha mẹ sinh ra, có giảo biện thế nào cũng không thể phủ định, ngươi là con người! Chính là một thành viên trong giống loài mà ngươi đã vô số lần nói phải tuyệt diệt ấy! Ngươi có thể bất chấp tất cả những ước thúc về đạo đức mà nhân loại đã tạo lập lên trong suốt nghìn vạn năm qua, ngươi có thể từ bỏ thất tình lục dục của con người, dù hành vi của ngươi không bằng loài súc sinh, nhưng ngươi rốt cuộc vẫn là con người, dù tu luyện mạnh đến mấy

ngươi cũng không thoát khỏi sinh lão bệnh tử. Ngươi có giết sạch thân nhân của mình, cũng không thể xóa bỏ mọi dấu vết chứng tỏ ngươi là một con người, ngươi… không phải là Thần! Cùng lắm, chỉ có thể coi ngươi là một tên điên cô độc. Ngươi là một tên điên, một tên điên thực sự."

Sắc mặt Đường Thọ trầm xuống, tóc dựng đứng lên, nhưng chỉ thoáng sau y lại bật cười: "Đúng thế, ta điên rồi, nhưng Cường Ba thiếu gia ngươi cũng không phải đến hôm nay mới biết ta là tên điên mà, từ lần đầu tiên chúng ta gặp nhau, chẳng phải ngươi đã biết rồi hay sao?"

"Ta thừa nhận, con người ai cũng có tính

xấu." Ngữ khí của Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thêm kiên định, đối mặt với Đường Thọ, gã không còn chút do dự và sợ hãi nào nữa: "Khi sức mạnh khoa học kỹ thuật của chúng ta đã vượt xa các giống loài khác, những tính xấu này sẽ càng bộc lộ một cách rõ rệt hơn. Sinh tồn và sinh sôi, là ý thức bản năng gắn với mỗi giống loài từ khi sinh ra trên đời, đại đa số loài người, kỳ thực yêu cầu không nhiều lắm, chúng ta chẳng qua chỉ muốn điều kiện sống tốt hơn một chút, sinh sôi nhiều thêm một chút, chỉ vậy mà thôi. Có điều, không gian là cố định, con người muốn sống tốt hơn, tất nhiên điều kiện sống của các giống loài khác phải kém đi, con người sinh sôi nhiều hơn, sự phá hoại đối với môi trường xung quanh

đích thực cũng sẽ lớn hơn. Có điều, tất cả những điều này, ngươi có tư cách gì để phán xét? Ngươi là cái thứ gì? Ngươi có tư cách gì để phán xét vận mệnh của toàn bộ loài người?"

"Ta tồn tại, ta mạnh mẽ, ta có trí tuệ." Đường Thọ thong thả nói, "mấu chốt là, ta nắm trong tay vũ khí có thể thay đổi vận mệnh của toàn bộ loài người, ta có tư cách để quyết định vận mệnh của loài người, ngươi không phục sao? Ngươi có tức giận cũng vô dụng thôi, hắc hắc, cho dù ngươi nói hay hơn ta đấy thì sao chứ? Đừng quên, chân lý của vũ trụ là ánh sáng chỉ tồn tại trong khoảnh khắc ngắn ngủi, bóng đêm mới vĩnh hằng bất diệt!"

Đường Thọ vừa mở miệng nói ánh sáng

chỉ tồn tại trong khoảnh khác ngắn ngủi, Trác Mộc Cường Ba đã tiếp lời ngay: "Ánh sáng chỉ tồn tại trong khoảnh khắc ngắn ngủi, bóng đêm mới là vĩnh hằng, nhưng chính thứ ánh sáng chỉ lóe lên trong chớp mắt ấy lại diễn sinh ra sự sống và hy vọng. Vì vậy, tuy chúng ta đều bước ra từ trong bóng đêm, nhưng vận mệnh đã định sẵn, chúng ta sẽ dùng cả đời mình để theo đuổi ánh sáng." Gã đã nhớ lại toàn bộ câu nói của cha mình lúc đó.

Đường Thọ biến sắc: "Kẻ nào nói vậy?"

Trác Mộc Cường Ba đáp: "Ngươi cần gì phải biết, chẳng phải ngươi muốn chân lý sao? Đây, chính là chân lý!"

Đường Thọ lại cười cười: "Cường Ba

thiếu gia, quả không hổ xuất thân trong nhà thế gia Phật môn, nói khéo lắm, nhưng rất đáng tiếc, các ngươi đều phải chết ở đây cả rồi!"

Trác Mộc Cường Ba và Merkin đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều hiểu rất rõ, vừa nãy bốn người cùng ra tay cũng không làm gì được Đường Thọ, giờ đây chỉ còn hai người bọn họ, muốn giành phần thắng là tương đối khó khăn, nhưng kể cả chia nhau bỏ chạy, dường như cũng không phải chuyện dễ dàng chút nào. Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh phân tích, lúc này họ không phải lo lắng bọn lính đánh thuê bắn lén, vả lại cũng đã có kinh nghiệm chiến đấu với Đường Thọ, ít nhiều cũng biết được tốc độ và sức mạnh của y thế

nào, đồng thời gã và Merkin còn được nghỉ ngơi một lát bên bờ hồ, Đường Thọ vừa giết một đám lính đánh thuê mới quay trở lại, tình thế nghiêng về bên nào giờ này vẫn chưa nói được.

Nhưng Merkin lại thấp giọng nói với Trác Mộc Cường Ba một tin tức không tốt lắm, y khẽ thở hắt ra: "Vừa nãy khi đấu với ba người chúng ta, Đường Thọ chưa giở hết toàn lực."

"Hả?" Trác Mộc Cường Ba trợn trừng hai mắt lên, không biết có phải Merkin đang gạt gã không, đấu với ba người như vậy mà còn nói y chưa giở hết toàn lực hay sao?

Merkin bấy giờ mới nói ra thân phận thực sự của Đường Thọ: "Lấy năng lực

công kích của cá nhân để bình phẩm, thực lực của Đường Thọ nằm ở giữa cấp hai và cấp ba trong xếp hạng của Mười kỵ sĩ bàn tròn, tôi chỉ là lính đặc chủng cấp một thấp nhất, hắn cao hơn tôi một bậc, giống như sự khác biệt giữa Cách Tây và Cách Quả trong đám Mật tu giả vậy. Nhưng chỗ đáng sợ nhất của hắn là, hắn cũng giống như Soares, là một Thao thú sư, đồng thời thực lực còn cao hơn Soares một bậc. Thực lực chân chính của hắn, có lẽ nằm khoảng giữa Thao trùng sư và Thao cổ sư rồi."

"Đúng vậy, thực lực của Soares, chỉ khoảng giữa Thao thú sư và Thao trùng sư, còn Đường Thọ đã lĩnh ngộ được cốt tủy của cảnh giới Thao trùng sư rồi, hắn

gần như có thể khống chế được tuyệt đại đa số các loài côn trùng đã được biết đến hiện nay, trên người bao giờ cũng mang theo một loại côn trùng nào đó. Chúng ta không biết hắn để lũ côn trùng ấy ở chỗ nào, khi tấn công, rất có thể sẽ bị bọn chúng cắn trả. Một khi bị bọn đó cắn phải…" Merkin khẽ lắc đầu.

Trác Mộc Cường Ba không thể không xem xét lại phương án chiến đấu, Đường Thọ dường như rất nhàn nhã, rất độ lượng, ung dung đứng đó không chủ động tấn công, mà để cho Trác Mộc Cường Ba và Merkin đủ thời gian bàn bạc như con mèo đang vờn hai con chuột…

Trác Mộc Cường Ba nhìn về phía xa, mé bên kia thảm cỏ là rừng rậm, nếu đàn sói

có thể chạy đến đây… Đường Thọ cười khì khì nói: “Không cần nghĩ đến lũ sói của ngươi làm gì. Cường Ba thiếu gia, đừng quên lúc ngươi truy đuổi Merkin đã xảy ra chuyện gì chứ? Ta đã khảo sát kỹ lưỡng rồi, đây là khu cấm đối với loài sói, bọn chũng tuyệt đối không tiến vào dù chỉ một bước đâu.”

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba chầm chậm thu về, nhìn bộ mặt khiêm hòa nhã nhặn mà thực chất lại hết sức kiêu căng ngạo mạn của Đường Thọ, trong lòng gã chợt dâng trào một ngọn lửa vô hình. Gã giơ nắm đấm to như cái bát lên, cứ vậy lao thẳng về phía Đường Thọ, nếu mọi tính toán đều không thể thay đổi được cục diện, vậy thì, cứ trực tiếp xông lên là

xong, cần quái gì phải nghĩ nữa.

“Này, vậy có được không?” Merkin không đừng được đánh phải chạy theo bên Trác Mộc Cường Ba , hai người song song lao về phía Đường Thọ.

“Hắn không coi mạng người ra cái gì đâu, hắn sẽ không tha cho chúng ta, mà tôi cũng không định tha cho hắn, đã thế thì cần gì phải nghĩ ngợi nhiều cho mệt óc? Cứ oanh liệt đánh một trận đi, giống như thời trẻ vậy!”

“Giống như thời trẻ vậy!” Merkin cảm thấy máu trong cơ thể mình bắt đầu sôi trào nóng bỏng, cảm giác nhiệt huyết bừng bừng đã lâu lắm rồi không có lại ào ạt trồi lên trong y, bước chân hai người mỗi lúc một nhanh, họ guồng chân, tăng

tốc, gia tốc, chỉ trong chớp mắt đã vượt qua khoảng cách năm mươi bước chân. Nhìn hai người dũng mãnh xông về phía mình, Đường Thọ nhoẻn miệng mỉm cười, cũng lao về phía họ, bắt đầu tăng tốc, hai mươi mét, mười mét, năm mét, khoảng cách giữa song phương không ngừng rút ngắn lại. Khi hai bên gần chạm vào nhau, Đường Thọ đột nhiên chồm người ra trước, hai tay chống xuống đất lộn nhào một vòng, nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba và Merkin song song rơi vào khoảng không. Trong khi ấy, hai chân đạp ra phía trước của Đường Thọ ép hai người họ phải thu tay chống đỡ. Cả hai cùng cảm nhận được lực xung kích mạnh mẽ ập tới, đành cực lực

chuyển từ thế công sang tư thế phòng ngự, giật lùi về phía sau.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin vừa lùi lại, hai chân Đường Thọ đang đá vào mặt hai người lập tức chuyển sang đạp vào ngực. Hai người lại lùi tiếp, hai cẳng chân lại nhằm vào phần hông, hai tay Đường Thọ đã rời khỏi mặt đất, cả người lúc này nằm ngang trên không trung. Vốn dĩ, đây là thời cơ tốt nhất để tấn công y, nhưng hai chân y lại dài hơn sải tay Trác Mộc Cường Ba và Merkin, hai người không đánh trúng Đường Thọ, ngược lại mỗi người còn bị đá cho một cước. Hai người chỉ có thể tiếp tục lùi lại, họ vẫn còn một cơ hội, chính lúc Đường Thọ vừa kết thúc vòng nhào lộn,

hai chân còn chưa đứng vững vàng. Lúc đó y không thể phát lực, hai người sẽ chuyển lùi thành tiến, tức khắc sẽ khiến Đường Thọ trở tay không kịp.

Nhưng thân thể Đường Thọ ở trên không trung lại nghiêng đi một cách kỳ dị, chân trái chạm đất trước chân phải, vả lại, chân trái còn vươn lên trước chân phải chừng ba mươi xăng ti mét. Chính khoảng cách ba mươi xăng ti mét này, khiến Đường Thọ giẫm lên mu bàn chân Merkin một cách chuẩn xác. Khi áp lực từ mu bàn chân truyền lên não, Merkin chuẩn bị rút chân lùi lại, thì Đường Thọ đã đứng lù lù trước mặt y rồi. Đồng thời, chính cú vặn người trên không kì dị đó, cũng khiến cú đấm dồn lực của Trác

Mộc Cường Ba lướt sạt qua đầu vai Đường Thọ rơi vào khoảng không.

Merkin thấy Đường Thọ đứng trước mặt mình, hai mắt trợn lên, kế đó là cảm giác đau đớn dữ dội bùng lên ở nội tạng, truyền đến trung khu thần kinh. Đường Thọ vừa chạm đến đất liền tung ra một cú đấm vào bụng dưới Merkin nắm đấm vẫn không dừng lại, thuận đà móc lên quá đầu, tương thẳng vào cằm, khiến Merkin bật ngửa ra sau. Lẽ ra, trúng phải hai đòn nặng như vậy, Merkin phải văng lên không trung, nhưng Đường Thọ lại đang giẫm lên mu bàn chân y. Merkin sau khi cảm thấy đau đớn dữ dội bật ngửa người ra, lại cảm thấy một luồng sức lại kéo y bật ngược lại phía nắm đấm của

đối phương.

Đường Thọ sớm đã chuẩn bị cho Merkin một cùi chỏ, còn tay kia của y lại đang đối phó với Trác Mộc Cường Ba. Đúng như Pháp Sư Á La phán đoán, tay phải của Đường Thọ rõ ràng không nhanh bằng tay trái, nhưng lại cực kỳ mạnh mẽ, Trác Mộc Cường Ba luôn phải dồn sức vào cả hai tay mới gạt đỡ được nắm đấm của y.

Còn Merkin lúc này, lại như con lật đật, bị Đường Thọ đánh ngả ra sau rồi bật lại, ngả ra sau, rồi lại bật lại, tuy y vẫn có thể cản đỡ được một phần thế công của Đường Thọ, nhưng cũng không có cách nào chuyển từ thế thủ sang tấn công. Phía bên kia, Trác Mộc Cường Ba một

mực tấn công dữ dội, song cũng không thể đột phá được thế phòng ngự một tay của Đường Thọ, có điều Đường Thọ đang giẫm lên chân Merkin, nên chỉ cần gã duy trì khoảng cách, Đường Thọ cũng không đánh trúng gã được.

Đường Thọ đánh cho Merkin bật đi bật lại như vậy khoảng ba bốn lần, đột nhiên nhấc chân lên, xoay sang tấn công Trác Mộc Cường Ba. Thân thể Merkin vừa thoát khỏi áp chế, không lùi lại mà xông thẳng tới, ngọn lửa bị đè nén trong lòng bùng lên dữ dội. Chỉ thấy Đường Thọ chuyển hướng, xoay hông, tránh khỏi nắm đấm mạnh mẽ của Trác Mộc Cường Ba, cẳng chân vừa giẫm chân Merkin từ từ nhấc lên. Y mỉm cười lùi lại, như thể dây

cung kéo căng ra để tích tụ sức mạnh, kế đó bất ngờ phát lực, bắn vọt về phía Trác Mộc Cường Ba. Toàn bộ quá trình ấy, Trác Mộc Cường Ba vẫn đang trong tư thế giơ nắm đấm xông tới, không kịp biến chiêu, chỉ biết mở mắt trân trân nhìn đầu gối Đường Thọ "tiếp xúc thân mật" với bụng mình. Một đòn này, khiến thân thể Trác Mộc Cường Ba bay bổng lên khỏi mặt đất. Vẫn chưa kết thúc, Đường Thọ còn mượn lực phản chấn khi chạm với Trác Mộc Cường Ba, đạp mạnh chân về phía sau, nhằm thẳng vào lồng ngực Merkin đang bổ tới. Đối mặt với cú đã bất thình lình này, Merkin định thu tay lại chống đỡ, nhưng tay chưa kịp thu về thì chân đối phương đã trúng đích, y chỉ thấy lồng ngực nhộn nhạo, cảm giác như

thể phải ọe hết cả lục phủ ngũ tạng ra mới dễ chịu được phần nào. Đường Thọ tung chân bật về phía sau một cước, trúng vào phần phía trước ngực Merkin, kế đó lại giơ đùi lên, gót chân quét mạnh vào trán y, vẫn chưa hết đà, cẳng chân giương cao quá đầu. Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đang cong người lại như con tôm, thân hình vươn ra phía trước. Thân trên của Đường Thọ thụp xuống, cẳng chân đá Merkin bật ra, liền vòng ra từ sau lưng như đuôi bọ cạp, bồi vào trán Trác Mộc Cường Ba một cước. Cả Trác Mộc Cường Ba lẫn Merkin đều bị hất văng ra xa.

Lên gối, đá hậu, hất chân, móc ngược, một loạt các động tác liền mạch như

nước đại khái chỉ diễn ra trong khoảng nửa giây, không phải Trác Mộc Cường Ba và Merkin không muốn né tránh, mà chỉ vì Đường Thọ quá nhanh. Sau khi đánh bật, hai người mới nhớ ra, chân tên Đường Thọ này còn linh hoạt hơn tay của người bình thường gấp bội.

Đường Thọ một chiêu đắc thủ, đương nhiên không cho hai người có cơ hội lấy hơi, lập tức dồn lực vào gót chân, phi thân lao tới, nắm đấm kéo về phía sau, mục tiêu là… Trác Mộc Cường Ba!

Nắm tay Đường Thọ còn chưa tới, quyền phong đã tới trước. Trác Mộc Cường Ba vừa trúng một cú lên gối bồi thêm một cước vào trán, cơ bắp co giật, cảm giác đau đớn còn chưa dứt, lưng vẫn chưa

vươn thẳng ra được, tưởng chừng như không thể nào tránh được. Nhưng dưới áp lực của cú đấm đáng sợ ấy, bản năng sinh tồn của gã bỗng bùng lên. Trác Mộc Cường Ba thả lỏng hai tay đang ôm bụng, chống xuống đất, cả tứ chi đồng thời phát lực. Tư thế đó hết sức kỳ dị, giống như con dế đang phục dưới đất đột nhiên nhảy bật lên tránh khỏi bàn tay ụp xuống bắt nó vậy. Trác Mộc Cường Ba không ngờ lại né được cú đấm chí mạng ấy! Tứ chi cùng lúc phát lực, cùng lúc chạm đất, Trác Mộc Cường Ba nhảy sang một bên, vẫn giữ nguyên tư thế nằm rạp xuống đó nhìn lom lom vào Đường Thọ. Đồng thời, gã cũng cảm nhận được, khi thực hiện động tác này, hơi thở và các mạch máu đều trở nên thông thuận, cảm giác

đau đớn dữ dội cũng lập tức thuyên giảm đáng kể.
Cú đấm của Đường Thọ đã hoàn toàn ngập vào vị trí Trác Mộc Cường Ba vừa đứng, giống như dao cắt đậu phụ, gần nửa cánh tay chìm vào trong đất. Hai mắt Đường Thọ đảo một vòng, rõ ràng chính y cũng kinh ngạc khi thấy Trác Mộc Cường Ba tránh được cú đấm này, nhưng y không hề do dự, tức khắc xoay người rút nắm đấm ra, tung chân chạy ngược lại, mục tiêu là, Merkin! Tốc độ của y cực nhanh, thân thể gần như song song với mặt đất. Trác Mộc Cường Ba không ngờ Đường Thọ lại thay đổi hướng trong chớp mắt, không dám chần chừ, vội vàng truy theo. Lần này, gã dùng cả chân lẫn

tay, lập tức cảm thấy máu và hơi thở càng thêm thông suốt dễ dàng, tốc độ chạy cũng tăng lên đáng kể, gần như theo kịp được Đường Thọ.

“Bước chạy kiểu sói à!” Đường Thọ thoáng lộ vẻ bực tức, nhưng y không có thời gian lo chuyện ấy, dù sao y vẫn dẫn trước Trác Mộc Cường Ba nửa thân người, nửa thân người ấy, đủ để đối phó với Merkin rồi!

Merkin không học được theo Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên giở ra một chiêu thức quái dị chẳng ai nghĩ tới. Y cảm nhận được áp lực cuồn cuộn ập đến từ phía Đường Thọ, đành nắm chặt hai bàn tay lại, liều mạng!

TỬ ĐẤU (2)

Đường Thọ tiếp cận với Merkin lại ngả người thụp hẳn xuống. Lại muốn lộn nhào nữa sao? Nhưng Merkin lần này không mắc bẫy, hai cánh tay giương lên bảo vệ những chỗ yếu hại, kế đó đạp ra một cước nhằm vào chỗ eo mông, vị trí không linh hoạt nhất khi lộn nhào trên không của Đường Thọ. Không ngờ, lần này Đường Thọ không dùng chân tấn công vào mặt Merkin, chỉ thấy y nghiêng người đi, hai chân trầm hẳn xuống, kẹp vào cẳng chân đá về phía mình của Merkin. Liền sau đó, hai tay y chống xuống đất, thân thể xoay ba trăm sáu mươi độ trên không trung.

“Vặn chân!” Merkin hết sức quen thuộc với chiêu này, đây là một chiêu tấn công

rất thường dùng trong môn võ tự do, tục gọi là “đá cắt kéo”, lợi dụng thế gọng kiềm của hai chân, dùng sức eo hông cộng với lực xoáy toàn thân quật ngã đối thủ xuống đất. Chỉ là, trong môn võ tự do, người ta thường dùng chiêu này tấn công hai khớp gối hoặc cần cổ kẻ địch, như vậy mới có thể quật ngã đối phương, nhưng lúc này… Đường Thọ lại chỉ kẹp lấy một chân của y, vậy là…

Lực xoắn mạnh mẽ truyền lên từ bắp chân, Merkin đột nhiên hiểu ra, Đường Thọ muốn… vặn gẫy xương y! Tập trung sức lực toàn thân để đối phó với một trong tứ chi, trước tiên dùng thế gọng kiềm cố định chân hoặc tay đối thủ, sau đó dồn sức xoay người vặn mạnh, hoàn

toàn có thể khiến cánh tay hoặc cẳng chân kẻ trúng chiêu gẫy lìa ra. Trước áp lực khủng khiếp chưa từng có ấy, Merkin cũng bị ép phải phát huy hết tiềm lực của mình. Khi Đường Thọ xoay được một nửa vòng ba trăm sáu mươi độ, Merkin cũng nhấc chân kia lên, xoay người trên không trung một vòng theo y, rốt cuộc cũng không bị phế mất một chân. Nhưng hai tay Đường Thọ vừa chạm đất, y lại bật lên, xoay thêm một vòng nữa. Còn Merkin, khi xoay vòng đầu tiên, y đã mất thăng bằng, ngã người trên thảm cỏ, còn chưa định thần lại được, thì thấy lực vặn xoắn mạnh mẽ kia lại truyền tới. Y không kịp phản ứng gì, đành nghiến răng kiên trì đến cùng. Cũng may cho y, cơ bắp đùi tương đối rắn chắc, lực vặn kia chỉ khiến

cản người y lăn lông lốc trên thảm cỏ, nhưng chân thì không bị bẻ gãy.

Đường Thọ chau mày, chiêu thức bẻ chi này chỉ có hai vòng đầu tiên là khó đề phòng nhất, những vòng xoay về sau, tỷ lệ bẻ gẫy tay chân đối phương nhỏ hơn rất nhiều. Đồng thời, lúc này Trác Mộc Cường Ba đang đuổi sát sau lưng đã giẫm mạnh cả tứ chi xuống đất vọt người bổ nhào về phía y. Đường thọ ưỡn bụng, hai chân đang kẹp cẳng chân Merkin dồn sức vung mạnh, ném cả người Merkin vào Trác Mộc Cường Ba. Có điều dùng chân ném dẫu sao cũng không thể chuẩn xác, Trác Mộc Cường Ba và Merkin lướt qua nhau trên không trung. Hai người nhìn vào mắt nhau, tâm niệm tương

thông, đột nhiên cùng vươn tay phải ra móc chặt vào nhau, hai luồng lực tác động lẫn nhau, lập tức khiến quỹ đạo chuyển động và phương hướng của hai người thay đổi hoàn toàn. Trác Mộc Cường Ba bị Merkin kéo cho dừng sững lại, còn Merkin lại lấy Trác Mộc Cường Ba làm trung tâm, vạch một vòng tròn trên không trung, vòng trở lại phía Đường Thọ.

Lúc này, Đường Thọ vừa đứng lên, nghe thấy tiếng gió sau lưng, y chẳng buồn nhìn, tức thì thuận thế tung ra một cước, Merkin nhận định tình thế hết sức chuẩn xác, nhắm vào gan bàn chân Đường Thọ đấm mạnh. Thân hình Đường Thọ thoáng lắc lư mấy cái, đà lao của Merkin cũng

dứt, cùng lúc chạm đất với Trác Mộc Cường Ba.

Đường Thọ ngoảnh đầu, thoáng ngạc nhiên, y không ngờ kẻ tấn công mình lại là Merkin. Trác Mộc Cường Ba và Merkin nhìn nhau, dùng khẩu hình đưa ra ám hiệu: “Tiếp sức trên không!”

Cái gọi là tiếp sức trên không đó, kỳ thực là một phương pháp tá lực đả lực mà Trác Mộc Cường Ba lĩnh ngộ được từ chiến thuật của bầy sói. Chiến lang của bộ tộc Qua Ba khi hợp tác săn mồi thường làm một loạt những động tác thế này: một con sói đứng yên bất động, một con khác chạy đà đạp mạnh lên thân thể con sói đầu tiên, sau đó con sói đầu tiên cũng lập tức bật người nhảy lên giúp con

sói thứ hai một quãng. Cộng với đà lao của bản thân con sói thứ hai, cách này có thể khiến nó nhảy xa hơn, cao hơn; hoặc khi đang xông tới, bị con mồi tránh được, con sói lao thẳng vào gốc cây hoặc vách đá dựng đứng, nhưng chúng không hề hãm lại, ngược lại còn dồn thêm sức xông tới, rồi lấy thân câu hoặc vách đá làm điểm tựa mượn lực đàn hồi bật ngược trở lại. Vậy là, đòn tấn công theo đường thẳng liền biến thành thế công hình tam giác. Giống như Cương Nhật Phổ Bạc và Cương Lạp vậy, Cương Lạp có thể mượn sức cánh tay Cương Nhật để nhẩy lên, khi tấn công kẻ địch, nó cũng nhảy từ vai tên thứ nhất sang vai tên thứ hai rồi tên thứ ba, giống như nhảy lên các cây cột, khiến kẻ địch hoa mắt

chóng mặt.

Khi tránh né các cơ quan cạm bẫy trong Bạc Ba La thần miếu, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đã dựa theo phương thức hợp tác này của loài sói, phối hợp thực hiện một loạt động tác tiếp sức trên không. Khi xuất hiện những vết nứt gãy không nhảy qua được, hoặc không còn đường nào để đi, họ liền lấy một người làm trung tâm, ném người còn lại qua, sau đó bản thân cũng nhảy theo. Người được ném đi ấy sẽ sang bờ bên kia trước, rồi quay lại tiếp ứng đối phương, thoạt nhìn có vẻ rất giống với những người biểu diễn đu bay trong đoàn xiếc, nhưng động tác thì khó hơn rất nhiều lần. Có điều hai người đều có sức mạnh,

cộng với thân thủ nhanh nhẹn, sau nhiều lần diễn luyện cũng đã quen với những động tác này rồi.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin vẫn đang móc chặt tay vào nhau, không đợi Đường Thọ kịp phản ứng, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên dùng cả hai tay tóm vào cánh tay Merkin, ném y như ném quả trùy sắt. Thân hình Merkin bay lên không trung, đá về phía Đường Thọ, Đường Thọ vội giơ tay lên cản lại, người hơi lảo đảo lùi lại hai bước, dù sao thì sức của hai người gộp lại cũng mạnh hơn một người nhiều.

Merkin chưa đá trúng được Đường Thọ, nhưng y đã nhanh chóng chạm mặt đất, vòng tay kéo mạnh, lại ném Trác Mộc

Cường Ba ra. Hai người lúc này giống như hai quả chùy sắt móc vào cùng một sợi xích, luân chuyển tấn công Đường Thọ. Lần này Merkin ném Trác Mộc Cường Ba ra thật, hai tay móc vào nhau đã tách ra. Trác Mộc Cường Ba hai tay liên tiếp vung lên "chào hỏi" Đường Thọ, còn Merkin lại nhảy bật về phía sau. Cũng là hai tay, nhưng quyền pháp của Đường Thọ rõ ràng nhanh hơn Trác Mộc Cường Ba một bậc, chỉ thấy cổ tay y lật lên lật xuống mấy lần, đã hóa giải toàn bộ chiêu thức của gã, tưởng như một đấm sắp tương lên trán Trác Mộc Cường Ba, nào ngờ thân hình gã lại đột nhiên dừng phắt giữa không trung, rồi nhanh chóng giật lùi trở về sau. Thì ra, Merkin lùi lại phía sau đã tóm lấy hai chân Trác

Mộc Cường Ba, Trác Mộc Cường Ba một đòn không trúng đích, y liền kéo ngay về phía sau. Nếu chỉ có một người, Trác Mộc Cường Ba hay Merkin cũng không thể nào thực hiện được những động tác kiểu này, nhưng hai người hợp tác, chuyện không thể cũng biến thành có thể.

Merkin kéo Trác Mộc Cường Ba giật ngược lại, bản thân cũng ngửa người ra trượt lên thảm cỏ, hai chân tấn công phần thân dưới của Đường Thọ, đồng thời dồn sức lên hai tay, ném Trác Mộc Cường Ba lúc này đã bay qua đầu y bay ngược trở lại. Sắc mặt Đường Thọ thoáng biến đổi, liên tiếp giật lùi, nhất thời cũng chưa thích ứng được với cách đánh này.

Thân thể Merkin và Trác Mộc Cường Ba giống như được nối với nhau bằng một sợi dây chun, lúc thì tay người này tóm lấy tay người kia, lúc thì hai chân móc vào nhau, có lúc Trác Mộc Cường Ba coi thân thể Merkin như cái cột, tay ôm cột, bật người lên đá xoay một vòng; có lúc Merkin lại coi thân thể Trác Mộc Cường Ba như bao cát hay quả chùy dây xích, nhấc bổng lên ném vèo ra. Hai người thoắt trước thoắt sau, khi lùi khi tiến, khiến Đường Thọ có cảm giác không phải đang chiến đấu với hai người, mà là một kẻ có bốn tay bốn chân. Sau ba bốn lần đột kích, cuối cùng nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba cũng thụi trúng mặt Đường Thọ. Đường Thọ ngã

xuống, trượt trên thảm cỏ ra xa bốn năm mét. Y chống một tay xuống đất bật dậy, tay kia quét qua khóe miệng, nhìn vết máy trên ngón tay cái, y chỉ nhếch mép, "phì", nhổ ra một ngụm máu bầm: "Không ngờ đấy, chiến thuật hợp kích này dường như không nằm trong hạng mục huấn luyện lính đặc chủng thì phải." Trác Mộc Cường Ba và Merkin thấy có hiệu quả, đâu buồn rỗi hơi mà lắm lời với Đường Thọ. Hai người bắt tay, sải bước xông lên truy kích. Đường Thọ lạnh lùng nói: "Các ngươi tưởng dùng chiêu này có thể đánh trúng ta lần nữa sao!" Đột nhiên hai tay y giơ lên, bàn tay xòe ra, cả người trượt ngược về phía sau như vừa nãy, đồng thời, y đã bốc hai nắm đất

lên. Trác Mộc Cường Ba và Merkin chỉ kịp thấy một đống cát đen ngòm bay tới trước mặt.

“Hỏng bét!” Trác Mộc Cường Ba và Merkin cùng cảm thấy không hay, khoảng cách quá gần, họ không thể không giơ tay lên bảo vệ cặp mắt. Đường Thọ xông lên một bước, chen vào giữa hai người, hai tay chia ra tấn công hai hướng. Trong tình huống như vậy, hai người vừa không thể hợp tác tấn công, ngược lại còn vì hai tay móc vào nhau mà không thể kịp né tránh đòn thế của Đường Thọ.

Đến khi hai người tách được ra để né đòn thì Merkin đã bị đánh lui ba bốn bước, Trác Mộc Cường Ba càng thảm hơn, bị tay phải Đường Thọ đánh cho

hộc máu. Đường Thọ dùng thân thể của mình ngăn cách giữa Trác Mộc Cường Ba và Merkin, không cho hai người có cơ hội liên thủ, ba người đứng trên một đường thẳng, mặt Đường Thọ nhìn ra phía trước, còn Trác Mộc Cường Ba và Merkin lại lom lom nhìn y, hai bên cứ vậy gườm ghè lẫn nhau.

Đường Thọ đột nhiên bật cười: “Có biết tại sao lúc nãy nghe ngươi nói ta là tên điên, ta lại cười không? Vì ta nhớ đến một tên điên khác, một mụ điên thì đúng hơn. Mụ ta cảm thấy cuộc sống với người chồng trước thật quá đơn điệu nhạt nhẽo, tưởng rằng mình đã tìm thấy tình yêu chân chính, bèn quyết định dẫn theo con gái, chia tay người chồng cũ. Không

ngờ, chồng sau của mụ ta lại là một thằng nghiện cờ bạc, thoáng cái đã thua sạch hết tài sản trong nhà, chẳng những vậy hắn ta không hề thích mụ đàn bà đó, mà chỉ muốn ra tay với con gái mụ. Con bé đáng thương thật, mười… mười mấy tuổi nhỉ? Dù sao thì, đêm đó ta đã thấy nó mặc một bộ đồ trắng như tuyết, nhảy từ nóc nhà mười tám tầng xuống, đẹp như một cánh bướm vậy, ha ha, mụ đàn bà đáng thương ấy, không ngờ lại hóa điên…”

“Đường Thọ” cổ họng Trác Mộc Cường Ba phát ra một tiếng gầm, bật người lao tới: “Mày không phải con người!”

“Này, đừng thế!” Merkin biết rõ Đường Thọ đang chọc giận Trác Mộc Cường

Ba, nhưng lúc này, y đã không thể ngăn gã lại được nữa.

Trác Mộc Cường Ba hung hăng lao tới, nhưng Đường Thọ chỉ cần khẽ khàng giơ chân cất tay là lại đánh bật gã. Có điều, Trác Mộc Cường Ba dường như hoàn toàn không biết đau đớn, hai chân chạm đất, lại xông lên như thể bất cần đời, cứ vậy bốn năm lần, trên vạt áo Đường Thọ đã có không ít vết máu, máu của Trác Mộc Cường Ba.

Merkin thấy vậy thì hết sức lo lắng, cũng muốn xông lên giúp sức, nhưng chỉ mấy chiêu đã bị Đường Thọ đánh bật ra. Nụ cười nhã nhặn trên gương mặt Đường Thọ vẫn chưa từng biến mất.

“Ầm!” Trác Mộc Cường Ba lại bị đánh

bay ra xa bốn năm mét, rơi bịch xuống đất, trượt thêm ba bốn mét nữa rồi ộc ra một ngụm máu lớn. Lần này gã không thể một mạch lao tới được nữa, Trác Mộc Cường Ba khó nhọc xoay người ngồi dậy, há miệng thở dốc, cảm giác phẫn hận trong lòng mỗi lúc một bùng lên mạnh mẽ, tại sao, tại sao lại có kẻ như tên Đường Thọ này? Tại sao lại là ta? Tại sao lại là ta?

Đường Thọ nói với giọng thương hại : Cường Ba thiếu gia, ngươi không thể trách ta được, có trách thì trách ngươi là Trác Mộc Cường Ba đi, ai bảo người là con trai của Đức Nhân lão gia, ai bảo gia tộc ngươi là hậu duệ của Trại Bản Ba. Có điều, người cứ yên tâm, giờ mụ

đàn bà đó đang ở trong bệnh viện mà ta đã từng ở ấy, ngươi cũng từng đến đó rồi, điều kiện rất tốt đấy.”

“A...a...” Trác Mộc Cường Ba ngửa mặt lên trời hú dài, cục máu ứ trong lồng ngực phun ra, lửa phẫn nộ trong long cháy lên ngùn ngùt. Gã đột nhiên cảm thấy, vòng tròn vốn đang chầm chậm di chuyển động giữa hai đùi kia, biến thành một thông đạo, dường như có một thứ vật chất vô hình nào đó trong trời đất, đang ùa vào tràn đầy cơ thể qua thông đạo đó.

“A...a...” cùng với tiếng gầm đầy giận dữ ấy, làn da Trác Mộc Cường Ba từ từ chuyển sang sắc đỏ, từng sợi gân xanh gồ hẳn lên, cơ bắp vặn vẹo đè lên xương cốt phát ra những âm thanh “răng rắc lách

cách”, những khối thịt gồ lên cao như thể muốn xé toạc y phục ra. Mekin và Đường Thọ đều ngạc nhiên nhìn những biến hóa trên thân thể gã.

“Hải Để Luân”(56) mở ra hết! Cường Ba thiếu gia, ngươi cũng giỏi mang đến cho ta nhiều niềm vui bất ngờ đấy, ở thời điểm này mà còn đột phá được cơ à!” Đường Thọ không hề sợ hãi, ngược lại còn tỏ ra vui mừng, nụ cười càng thêm rạng rỡ.

Trác Mộc Cường Ba lại đứng lên, gã thậm chí không buồn quan tâm đến những thay đổi của mình, lao thẳng vào Đường Thọ. Thân thể hai người lướt qua cạnh nhau, Trác Mộc Cường Ba lại trúng một đấm. Nhưng lần này, gã cảm nhận được

một cách rõ ràng mình đã nắm bắt được quỹ tích ra đòn của Đường Thọ, trong một chớp mắt trước khi trúng chiêu, gã đã né được chỗ yếu hại trên cơ thể. Đường Thọ muốn tung cước, không hiểu sao trong đầu Trác Mộc Cường Ba lại nảy ra ý nghĩ đó, gã hơi co gối lên, trước khi hai chân Đường Thọ hình thành được thế công, chặn đùi non của y lại, hai người đều tung ra một đấm, lùi lại một bước, tạm thời tách ra.

Đúng vào khoảng khắc họ tách ra đó, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hiểu được tại sao mình biết Đường Thọ muốn tung cước. Vì nếu gã ở vị trí của Đường Thọ, đá chân lên không nghi ngờ gì chính là lựa chọn tốt nhất, chính là như vậy!

Trác Mộc Cường Ba đã dự cảm được suy nghĩ của Đường Thọ, từ đó chặn được thế công của y lúc chiến đấu. Đồng thời, gã cũng hiểu ra sự thua kém của bọn gã với Đường Thọ nằm ở đâu. Gã và Mekin, ra đòn có thể rất nhanh, chiêu thức quái dị, nhưng khi bọn gã ra đòn thì chỉ biết xông thẳng tới trước, gặp chiêu giải chiêu. Còn Đường Thọ lại hoàn toàn khác, trước khi ra chiêu, y đã nghĩ trước xem đối thủ có thể phản ứng như thế nào, vì vậy mỗi lần y xuất chiêu đều chặn đứng những bộ vị hai người bọn gã có thể tấn công, đồng thời nhằm vào những vị trí hai người không kịp thu về phòng ngự, giống như hai cao thủ đánh cờ mà Đường Thọ luôn nhìn trước được một nước cờ vậy. Cũng chẳng trách khi tấn

công Đường Thọ, gã và Mekin rất khó đánh trúng đối phương, mà lại liên tiếp trúng đòn của y.

Đường Thọ và Trác Mộc Cường Ba vừa tách ra, Mekin lập tức bọc hậu tấn công. Đường Thọ thoáng lộ vẻ chán ghét, y đã không còn hứng thú hưởng thụ trò mèo vờn chuột này nữa, trong lòng ngấm ngầm lo lắng. Y lo lắng Trác Mộc Cường Ba bắt đầu nắm bắt được cách thức đoán trước quỹ tích vận động và ý đồ tác chiến của đối thủ trong chiến đấu. Tuy rằng y cũng biết, điều này cần một quá trình lâu dài, nhưng y vẫn cảm thấy lo lắng.

“Cút đi cho ta” Đường Thọ không còn nương tay nữa, nhắm vào Mekin tung ra

một đấm. Khi nắm đấm còn cách Mekin khoảng ba bốn chục xăng ti mét, y lại đột nhiên hất cổ tay lên, đầu móc kéo theo dây xích mảnh bắn vụt ra. Ở khoảng cách gần như thế này, uy lực của đầu móc tuyệt đối không kém viên đạn vừa rời khỏi họng súng, chỉ trong chớp mắt đã bắn xuyên qua vị trí dưới bả vai của Merkin. Đây cũng là một trong những chỗ mỏng nhất trên bộ đồ chống đạn này. Vì tốc độ bắn xuyên qua quá nhanh, Merkin còn không kịp cảm thấy đau đớn, bàn tay vẫn nắm chặt vung ra phía trước. Cổ tay Đường Thọ khẽ vặn nhẹ, dây xích lập tức rút trở về. Cảm giác đau đớn thấu xương thấu cốt tức thì lan đi khắp toàn thân, Merkin "Á!" lên một tiếng, cú đấm lập tức run rẩy thoát lực dừng sững lại.

Đường Thọ giơ chân đá tạt một cú, hất y văng ra xa, rồi xoay người lại toàn lực đối phó Trác Mộc Cường Ba.

Merkin bị đã bay lơ lửng trên không trung, nhìn thấy Đường Thọ dốc sức tấn công Trác Mộc Cường Ba, một chọi một, Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn rơi vào thế yếu. Trước đó, gã đã bị thương rất nặng chẳng qua mới nắm bắt được phương thức dự đoán động tác trước khi xuất chiêu mà thôi. Y nhìn thấy rất rõ, gương mặt đỏ bừng vì phẫn nộ của Trác Mộc Cường Ba đang dần tái đi, gã mất máu nhiều quá, giờ đã như ngọn đèn cạn dầu rồi. Merkin lạnh cả người, thầm nhủ: “Không thể chiến thắng hắn được, hắn còn chưa dùng đến vũ khí, cũng không sử

dụng côn trùng, mà đã mạnh đến thế, lẽ nào chũng ta phải kết thúc như vậy sao?”

Thân thể Merkin rơi chạm đất, khẽ bật nảy lên, khóe mắt liếc thấy… vùng gò đồi đằng xa kia, dường như có gì nhích động!

Thời gian quan ngược lại lúc ba người bắt đầu chiến đấu, khi Trác Mộc Cường Ba phun ra vũng máu đầu tiên, những phân tử máu bắn tung tóe, được cơn gió nhẹ dịu dàng bao bọc, đưa ra xa khỏi bãi cỏ, không ngừng khuếch tán rộng hơn…

Tứ Vương lăng, bầy sói đang nô đùa.

Sói Út không biết kiếm đâu được một khúc xương dài, ngậm trong miệng chạy vào một nhà dân đặt trước một con sói cái. Con sói cái ấy e thẹn cúi đầu, bước

đến cọ cọ vào má Sói Út. Sói Út ta đang mừng rỡ hớn hở, đột nhiên trở lên nghiêm nghị, chạy ra khỏi nhà, ngẩng đầu tìm kiếm gì đó trong không khí. Một mùi quen thuộc từ xa bay đến, mùi máu. Lúc này đã có một ngọn gió mang theo mùi máy nồng nặc lướt qua, nhưng Sói Út không để ý, cho rằng đó là đội săn bắn đang đi săn, nhưng lần này thì khác, máu này, là của A U Chang!

Trên đỉnh Tứ Vương lăng, vị vương giả trên cao đột nhiên đứng dậy, bốn chân như bốn cây cột, mặt hướng về phía Tây. Một con sói cường tráng đứng ở bậc thang bên dưới, khẽ gầm gừ: “Là người đó!” Vương giả đáp: “Ta còn ngửi thấy mùi quen thuộc khác, xem ra, đến lúc

chúng ta hành động rồi.”

Dường như tất cả lũ sói và chó ngao ở Shangri-la đều ngửa mặt lên trời, dùng cái mũi nhạy bén của chúng tìm kiếm thứ gì đó. Đột nhiên, cái bóng màu tím kia từ trên Vương lăng bước xuống, nó đi đến đâu, đàn sói nhất loạt cúi đầu, rồi lập tức đứng dậy đi theo vị vương của mình, tiến về cùng một hướng. Đàn sói ở bốn phương tám hướng cũng tràn về, bọn chúng đều bỏ dở hết công việc đang làm, nhưng chơi đùa nhảy nhót, cùng đi theo một bóng hình, dần tụ tập thành những dòng thác lũ, những dòng lũ lớn lại hòa vào nhau, tựa như cơn sóng thần ngoài biển khơi ập đến nhấn chìm hết thảy.

Đàn sói tràn qua rừng rậm, hết sức trật tự

theo sau vị vương giả của chúng, không phát ra bất cứ âm thanh nào, nhưng những bước chân nhịp nhàng ấy lại khiến cả khu rừng run lên. Trong khoảnh khắc, động vật trong rừng, ngoài những con bay được trên không và rúc sâu dưới lòng đất, dường như tất cả đều ùa ra khỏi hang ổ, bỏ chạy dáo dác.

Vương giả của loài sói, bước chân thanh nhã mà cao quý nhanh nhẹn bước đi, tốc độ tăng dần, sải chân nhỏ dần, nhỏ dần rồi như thể đang bay. Toàn bộ các đàn sói ở Shang-ri la đều đi theo thủ lĩnh của chúng, nghìn vạn cùng lao đi, khiến mặt đất chấn động rung lên bần bật.

Merkin tưởng rằng mình hoa mắt, vội đưa tay dụi mạnh rồi nhìn lại, đúng vậy,

khu vực gò đồi đó đang rung lên, không phải, không phải đồi núi đang rung động , mà cả một vùng gò đồi đằng xa ấy đều bị thứ gì đó phủ kín, thứ đó đang chuyển động. Merkin chưa kịp nhìn rõ đó là thứ gì, y chỉ biết, số lượng bọn chúng rất đông đảo, tất cả đang ào ào tràn tới đây. Y ngoái đầu nhìn quanh quất, chỉ thấy toàn bộ trong tầm mắt, đầu là như vậy, dường như mặt đất đang cuộn sóng… liền ngay sau đó Merkin cảm thấy mặt đất, hồ nước, núi non, tất thẩy đều đang run lên nhè nhẹ.

Đường Thọ vừa đánh bật Trác Mộc Cường Ba ra xa mấy mét, lập tức cảm nhận được mặt đất rung động. y ngoảnh đầu, liền thấy cơn sóng do lũ sói tạo

thành ập đến. Đường Thọ tức thì tái mặt, thầm tính toán khoảng cách giữa mình và lũ sói, rồi quay lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên rút súng bắn luôn. Trác Mộc Cường Ba sớm đã có chuẩn bị, thuật bắn súng cận thân được bản năng trợ giúp, đã phát huy vượt cấp. Gã lăn lội mấy vòng, đạn của Đường Thọ bắn ra đều rơi vào khoảng trống. Y rất muốn giết chết Trác Mộc Cường Ba và Merkin ở đây, nhưng cũng không hề muốn hợp táng với hai người. Ngay cả Merkin cũng nhận ra, Đường Thọ đang chuẩn bị bỏ chạy! Lúc này, Merkin đã nhìn rõ, thứ tràn qua rừng rậm kia, là sói, toàn bộ đều là sói, sói đến rồi! Sói đến rồi! Không hiểu vì sao. Merkin cảm thấy kích động sôi trào, suýt chút nữa thì rơi

nước mắt. Y có lẽ là một trong số rất ít người trong lịch sử nhìn thấy nhiều sói như vậy chạy về phía mình mà con vui mừng đến thế.

VƯƠNG GIẢ GIÁNG LM

Đường Thọ đành bỏ qua cho bọn Trác Mộc Cường Ba, xoay người chạy đi, đồng thời mở khóa ba lô, lấy hết vũ khí ra, toàn thân từ đầu đến chân đều vù trang tới tận răng. Y vừa chạy vưa cật lực thầm nhủ: “Không qua đâu, không qua đây đâu…”

Ven hồ là những khối đá lớn nhỏ sừng sững, đàn sói chạy đến trước những khối đá ấy liền đồng loạt dừng lại, chân cào bới đất một cách bất an, gầm gừ khe khẽ. Đường Thọ yên tâm phần nào, song vẫn

không dám hoàn toàn lơi lỏng, y biết, điều này chẳng nói lên gì cả, quan trọng nhất là phải xem thái độ của "vị" kia như thế nào.

Tử kỳ lân được bầy sói tiền hô hậu ủng, trông cao hơn hẳn những con sói và chó ngao khác hẳn một cái đầu, nó chầm chậm bước tới đường ranh giới tạo bởi các khối đá, mấy con sói tương đối cao tuổi ở bên cạnh khẽ thì thào: "Chuyện này…ngài xem…"

Tử kỳ lân chẳng buồn để ý, hờ hững như không, ngẩng cao đầu bước qua lằn ranh vô hình ấy, lũ sói phía sau hú lên mừng rỡ, lần lượt bám đuôi theo. Trái tim Đường Thọ giật nảy lên, khẩu súng trong tay suýt nữa thì rơi mất.

Trác Mộc Cường Ba nằm dưới đất, nhất thời không sao dậy nổi, chỉ có thể nghiêng người đi một chút. Gã cũng cảm thấy mặt đất đang chấn động, nhìn thấy đàn sói ùa tới, nhưng gã vẫn chưa hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Gã chỉ biết, vương quốc sói có quy củ riêng của mình, hoặc giả, bọn chúng cũng có sứ mệnh của mình, không để bất cứ kẻ nào từng đặt chân đến Bạc Ba La thần miếu được phép rời khỏi đây, giống như Ba Tang và đồng đội của anh ta năm đó vậy. Thế cũng tốt, ít nhất Đường Thọ cũng không thoát được.

Nhưng ngay sau đó, gã liền loại bỏ mối lo này, vì trong đàn sói ập đến như nước triều đen kịt ấy, có hai con soi xông lên

đến cạnh gã trước tiên. Sói Út và Sói Hai thân thiết liếm liếm vết thương trên người gã, đoạn ngồi chồm hỗm bên cạnh gã. Trác Mộc Cường Ba giơ tay lên, vuốt dọc theo sống lưng hai con sói.

Sói Út thấp giọng thì thào: “Ai bắt nạt anh thế, A U Chang chúng tôi giúp anh báo thù.”

Trác Mộc Cường Ba dùng tiếng sói đáp lại: “Vậy thì, nhờ chúng mày vậy.” Đang nói chuyện, chợt nghe một tiếng hét giận giữ: “Lũ khốn kiếp!” Kế đó, tiếng súng vang lên liên tiếp.

Trác Mộc Cường Ba muốn nhìn xem có chuyện gì xảy ra, nhưng cần cổ đau nhức, toàn thân không còn chút sức lực nào cả. Sói Hai liền dùng mõm rúc vào, nâng

đầu Trác Mộc Cường Ba lên cao hơn.

Trác Mộc Cường Ba trông thấy, không biết từ lúc nào, Đường Thọ đã bị lũ sói ép trở về, đồng thời, xung quanh gã cũng có vô số con sói đang quây thành vòng tròn, ném cho gã những ánh nhìn thân thiết. Gã lập tức ngập tràn trong hạnh phúc, chúng không hề quên người bạn này!

Đường Thọ hai tay hai súng, liên tục phát xạ, quỹ tích đạn bao phủ toàn bộ các phương vị xung quanh, y thay đạn cũng cực nhanh, hai khẩu súng vừa hết đạn, y kiền ném lên không trung, đồng thời búng lên hai băng đạn giắt ở thắt lưng, sau đó rút hai khẩu súng khác ra tiếp tục xạ kích. Hai băng đạn cắm lọt ngay vào hai

khẩu súng trên không trung, rơi xuống, khi ấy, Đường Thọ cũng vừa bắn hết đạn hai khẩu súng trên tay , y lại ném súng lên, búng ra hai băng đạn khác, rồi lại bắt lấy hai khẩu súng vừa rơi xuống, tiếp tục nhả đạn. Kỹ thuật này, hiển nhiên còn cao minh hơn Merkin một bậc, hai khẩu súng đồng thời nạp đạn, vả lại gần như không có thời gian cách quãng.

Trác Mộc Cường Ba quan sát quỹ tích nhả đạn của Đường Thọ cũng không khỏi thầm kinh ngạc. góc độ xạ kích hết sức độc địa, quỹ đạo dịch chuyển của nòng súng cũng thập phần quái dị, diện tích che phủ rất toàn diện, gần như một hình cầu toàn thân đều có những họng súng chĩa ra vậy. Gã bất giác thầm nhủ, nếu

Đường Thọ vừa xuất hiện đã sử dụng kỹ thuật xạ kích này đối phó mình và Merkin, sợ rằng bọn gã đã sớm chẳng còn mạng nữa rồi, chỉ có điều, tên Đường Thọ này tâm lý quá biến thái, y muốn hưởng thụ khoái cảm chinh phục, kết quả lại bị đàn sói lùa vào trong rọ.

Kỹ thuật bắn súng của Đường Thọ đã đáng kinh ngạc, nhưng biểu hiện của đàn sói lại càng khiến người ta chấn động hơn. Bọn chúng nhảy qua nhảy lại giữa các làn đạn, nhanh như những cái bóng mờ, đạn của Đường Thọ quá nửa đều bắn trượt, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nhớ đến chuyện xảy ra khi mấy con sói đuổi theo gã và Ba Tang. Tốc độ của lũ sói này còn nhanh hơn một chút so với tốc

độ mắt thường có thể theo kịp, rõ ràng nhìn thấy chúng, nhưng khi nổ súng lại chỉ bắn vào một cái bóng, nếu nhắm mắt bắn bừa bắn bậy, nói không chừng lại bắn trúng cũng nên.

Đáng tiếc, Đường Thọ không hiểu lý lẽ này, trong cơn căng thẳng và sợ hãi cực độ, cặp mắt y càng lúc càng mở lớn.

"Cách cách!" hai tiếng, Đường Thọ vỗ vào thắt lưng nhưng đã không còn băng đạn nào nữa. Y vẫn không can tâm, liền chĩa súng vào lũ sói bóp cò liên tiếp, không ngừng phát ra những tiếng "cách cách cách" trống rỗng. Lũ sói tách ra tạo thành một con đường, Tử kỳ lân chầm chậm bước lên phía trước, mặt đối mặt với Đường Thọ. Nó nhìn chằm chằm vào

Đường Thọ, miệng khẽ nhếch lên.

“Nổ súng đi, xem người còn bao nhiêu đạn. Lần trước đã để ngươi chạy thoát, không ngờ ngươi còn dám trở lại nữa, lần này để xem ngươi chạy được đi đâu.” Đường Thọ đọc được điều đó trong mắt Tử kỳ lân.

“Không thể nào, đây không phải là cấm địa của các ngươi hay sao? Sao các ngươi dám vượt qua ranh giới? Sao các ngươi dám!” Đường Thọ chỉ vào những khối đá sừng sững ở đằng xa quát tháo ầm ĩ.

Tử kỳ lân ngoảnh đầu lại nhìn những khối đá, ánh mắt lộ vẻ tiếc nuối, tựa như đang nói: “Quy củ lập ra là để phá vỡ, chẳng lẽ ngay cả điều này ngươi cũng không

biết sao? Ngươi có óc không vậy?”

“Không thể nào, không thể nào.” Đường Thọ vừa lắc đầu vừa lùi lại, y biết rõ lũ sói này đáng sợ đến chừng nào, kí ức bị truy đuổi lần trước vẫn còn rõ ràng như mới. Vốn luôn cho rằng mình là một thứ tồn tại cao quý vô thượng, không ngờ lại bị một đám súc sinh đánh bại, Đường Thọ bị đả kích rất lớn, vì vậy mà tin thần rối loạn mất một thoáng thời gian, đây cũng chính là một trong các nguyên nhân khiến y mặc đồ lính đánh thuê trà trộn vào giữa đám thuộc hạ của Merkin để che giấu hành tung.

Đột nhiên, Đường Thọ trông thấy Trác Mộc Cường Ba đang được đàn sói quây lại bảo vệ, sau đó, y lại trông thấy

Merkin. Đãi ngộ của Merkin không được như Trác Mộc Cường Ba, mấy con sói đang hướng về phía y nhe hàm răng nhọn hoắt, khiến Merkin sợ đến không dám nhúc nhích. Đường Thọ dường như sực hiểu ra điều gì đó, y chỉ Trác Mộc Cường Ba hét lớn: “Ngươi! Chính là ngươi! Ngươi là Người được chọn! Không! Không công bằng! Ta cũng là hậu duệ của Vu vương, tại sao chỉ có ngươi là Người được chọn?” Trác Mộc Cường Ba đã phục hồi phần nào sức lực, đang khó nhọc chống khủy tay xuống đất để nâng người lên cao một chút, gã nuốt ngụm máu trào lên đến cổ họng xuống, dùng câu nói của chính Đường Thọ trả lời y: “Thế thì sao? Ngươi không phục à?”

Đường Thọ cực kỳ phẫn hận rít lên: “Cường Ba thiếu gia, ngươi tốt số thật đấy! Có kẻ sống gửi bảo vệ ngươi! Lại có lũ sói bảo vệ ngươi! Được lắm! Được lắm!”

Sói Út đứng lên, lông cổ dựng ngược, nhìn chằm chằm vào Đường Thọ, hỏi Trác Mộc Cường Ba: “A U Chang, hắn phải không? Xem tôi xử lý hắn này!”

Một con sói bên cạnh ngăn Sói Út lại, nói: “Đừng hoảng, đó là con mồi của Vương.”

Tử kỳ lân khẽ gầm lên một tiếng, chuyển sự chú ý của Đường Thọ sang phía nó: “Con người, cuộc chiến của chúng ta chỉ mới bắt đầu thôi, không phải ngươi sợ rồi chứ?”

Mà để cho Trác Mộc Cường Ba và Merkin đủ thời gian bàn bạc như con mèo đang vờn hai con chuột…

Trác Mộc Cường Ba nhìn về phía xa, mé bên kia thảm cỏ là rừng rậm, nếu đàn sói có thể chạy đến đây… Đường Thọ cười khì khì nói: “Không cần nghĩ đến lũ sói của ngươi làm gì. Cường Ba thiếu gia, đừng quên lúc ngươi truy đuổi Merkin đã xảy ra chuyện gì chứ? Ta đã khảo sát kỹ lưỡng rồi, đây là khu cấm đối với loài sói, bọn chũng tuyệt đối không tiến vào dù chỉ một bước đâu.”

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba chầm chậm thu về, nhìn bộ mặt khiêm hòa nhã nhẵn mà thực chất lại hết sức kiêu căng ngạo mạn của Đường Thọ, trong lòng gã

chợt dâng trào một ngọn lửa vô hình. Gã giơ nắm đấm to như cái bát lên, cứ vậy lao thẳng về phía Đường Thọ, nếu mọi tính toán đều không thể thay đổi được cục diện, vậy thì, cứ trực tiếp xông lên là xong, cần quái gì phải nghĩ nữa.

“Này, vậy có được không?” Merkin không đừng được dánh phải chạy theo bên Trác Mộc Cường Ba , hai người song song lao về phía Đường Thọ.

“Hắn không coi mạng người ra cái gì đâu, hắn sẽ không tha cho chúng ta, mà tôi cũng không định tha cho hắn, đã thế thì cần gì phải nghĩ ngợi nhiều cho mệt óc? Cứ oanh liệt đánh một trận đi, giống như thời trẻ vậy!”

“Giống như thời trẻ vậy!” Merkin cảm

thấy máu trong cơ thể mình bắt đầu soi trào nóng bỏng, cảm giác nhiệt huyết bừng bừng đã lâu lắm rồi không có lại ào ạt trồi lên trong y, bước chân hai người mỗi lúc một nhanh, họ guồng chân, tăng tốc, gia tốc, chỉ trong chớp mắt đã vượt qua khoảng cách năm mươi bước chân.

Nhìn hai người dũng mãnh xông về phía mình, Đường Thọ nhoẻn miệng mỉm cười, cũng lao về phía họ, bắt đầu tăng tốc, hai mươi mét, mười mét, năm mét, khoảng cách giữa song phương không ngừng rút ngắn lại. Khi hai bên gần chạm vào nhau, Đường Thọ đột nhiên chồm người ra trước, hai tay chống xuống đất lộn nhào một vòng, nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba và Merkin song song rơi

vào khoảng không. Trong khi ấy, hai chân đạp ra phía trước của Đường Thọ ép hai người họ phải thu tay chống đỡ. Cả hai cùng cảm nhận được lực xung kích mạnh mẽ ập tới, đành cực lực chuyển từ thế công sang tư thế phòng ngự, giật lùi về phía sau.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin vừa lùi lại, hai chân Đường Thọ đang đá vào mặt hai người lập tức chuyển sang đạp vào ngực. Hai người lại lùi tiếp, hai cẳng chân lại nhằm vào phần hông, hai tay Đường Thọ đã rời khỏi mặt đất, cả người lúc này nằm ngang trên không trung. Vốn dĩ, đây là thời cơ tốt nhất để tấn công y, nhưng hai chân y lại dài hơn sải tay Trác Mộc Cường Ba và Merkin,

hai người không đánh trúng Đường Thọ, ngược lại mỗi người còn bị đá cho một cước. hai người chỉ có thể tiếp tục lùi lại, họ vẫn còn một cơ hội, chính lúc Đường Thọ vừa kết thúc vòng nhào lộn, hai chân còn chưa đứng vững vàng. Lúc đó y không thể phát lực, hai người sẽ chuyển lùi thành tiến, tức khắc sẽ khiến Đường Thọ trở tay không kịp.

Nhưng thân thể Đường Thọ ở trên không trung lại nghiêng đi một cách kỳ dị, chân trái chạm đất trước chân phải, vả lại, chân trái còn vươn lên truocs chân phải chừng ba mươi xăng ti mét. Chính khoảng cách ba mươi xăng ti mét này, khiến Đường Thọ giẫm lên mu bàn chân Merkin một cách chuẩn xác. Khi áp lực

từ mu bàn chân truyền lên não, Merkin chuẩn bị rút chân lùi lại, thì Đường Thọ đã đứng lù lù trước mặt y rồi. Đồng thời, chính cú vặn người trên không kì dị đó, cũng khiến cú đấm dồn lực của Trác Mộc Cường Ba lướt sạt qua đầu vai Đường Thọ rơi vào khoảng không.

Merkin thấy Đường Thọ đứng trước mặt mình, hai mắt trợn lên, kế đó là cảm giác đau đớn dữ dội bùng lên ở nội tạng, truyền đến trung khu thần kinh. Đường Thọ vừa chạm đến đất liền tung ra một cú đấm vào bụng dưới Merkin nắm đấm vẫn không dừng lại, thuận đà móc lên quá đầu, tương thẳng vào cằm, khiến Merkin bật ngửa ra sau. Lẽ ra, trúng phải hai đòn nặng như vậy, Merkin phải văng

lên không trung, nhưng Đường Thọ lại đang giẫm lên mu bàn chân y. Merkin sau khi cảm thấy đau đớn dữ dội bật ngửa người ra, lại cảm thấy một luồng sức lại kéo y bật ngược lại phía nắm đấm của đối phương.

Đường Thọ sớm đã chuẩn bị cho Merkin một cùi chỏ, còn tay kia của y lại đang đối phó với Trác Mộc Cường Ba. Đúng như Pháp Sư Á La phán đoán, tay phải của Đường Thọ rõ ràng không nhanh bằng tay trái, nhưng lại cực kỳ mạnh mẽ, Trác Mộc Cường Ba luôn phải dồn sức vào cả hai tay mới gạt đỡ được nắm đấm của y.

Còn Merkin lúc này, lại như con lật đật, bị Đường Thọ đánh ngả ra sau rồi bật

lại, ngả ra sau, rồi lại bật lại, tuy y vẫn có thể cản đỡ được một phần thế công của Đường Thọ, nhưng cũng không có cách nào chuyển từ thế thủ sang tấn công. Phía bên kia, Trác Mộc Cường Ba một mực tấn công dữ dội, song cũng không thể đột phá được thế phòng ngự một tay của Đường Thọ, có điều Đường Thọ đang giẫm lên chân Merkin, nên chỉ cần gã duy trì khoảng cách, Đường Thọ cũng không đánh trúng gã được.

Đường Thọ đánh cho Merkin bật đi bật lại như vậy khoảng ba bốn lần, đột nhiên nhấc chân lên, xoay sang tấn công Trác Mộc Cường Ba. Thân thể Merkin vừa thoát khỏi áp chế, không lùi lại mà xông thẳng tới, ngọn lửa bị đè nén trong lòng

bùng lên dữ dội. Chỉ thấy Đường Thọ chuyển hướng, xoay hông, tránh khỏi nắm đấm mạnh mẽ của Trác Mộc Cường Ba, cẳng chân vừa giẫm chân Merkin từ từ nhấc lên. Y mỉm cười lùi lại, như thể dây cung kéo căng ra để tích tụ sức mạnh, kế đó bất ngờ phát lực, bắn vọt về phía Trác Mộc Cường Ba. Toàn bộ quá trình ấy, Trác Mộc Cường Ba vẫn đang trong tư thế giơ nắm đấm xông tới, không kịp biến chiêu, chỉ biết mở mắt trân trân nhìn đầu gối Đường Thọ "tiếp xúc thân mật" với bụng mình. Một đòn này, khiến thân thể Trác Mộc Cường Ba bay bổng lên khỏi mặt đất. Vẫn chưa kết thúc, Đường Thọ còn mượn lực phản chấn khi chạm với Trác Mộc Cường Ba, đạp mạnh chân về phía sau, nhằm thẳng vào lồng ngực

Merkin đang bổ tới. Đối mặt với cú đã bất thình lình này, Merkin định thu tay lại chống đỡ, nhưng tay chưa kịp thu về thì chân đối phương đã trúng đích, y chỉ thấy lồng ngực nhộn nhạo, cảm giác như thể phải ọe hết cả lục phủ ngũ tạng ra mới dễ chịu được phần nào. Đường Thọ tung chân bật về phía sau một cước, trúng vào phần phía trước ngực Merkin, kế đó lại giơ đùi lên, gót chân quét mạnh vào trán y, vẫn chưa hết đà, cẳng chân giương cao quá đầu. Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đang cong người lại như con tôm, thân hình vươn ra phía trước. Thân trên của Đường Thọ thụp xuống, cẳng chân đá Merkin bật ra, liền vòng ra từ sau lưng như đuôi bọ cạp, bồi vào trán

Trác Mộc Cường Ba một cước. cả Trác Mộc Cường Ba lẫn Merkin đều bị hất văng ra xa.

Lên gối, đá hậu, hất chân, móc ngược, một loạt các động tác liền mạch như nước đại khái chỉ diễn ra trong khoảng nửa giây, không phải Trác Mộc Cường Ba và Merkin không muốn né tránh, mà chỉ vì Đường Thọ quá nhanh. Sau khi đánh bật, hai người mới nhớ ra, chân tên Đường Thọ này còn linh hoạt hơn tay của người bình thường gấp bội.

Đường Thọ một chiêu đắc thủ, đương nhiên không cho hai người có cơ hội lấy hơi, lập tức dồn lực vào gót chân, phi thân lao tới, nắm đấm kéo về phía sau, mục tiêu là … Trác Mộc Cường Ba!

Nắm tay Đường Thọ còn chưa tới, quyền phong đã tới trước. Trác Mộc Cường Ba vừa trúng một cú lên gối bồi thêm một cước vào trán, cơ bắp co giật, cảm giác đau đớn còn chưa dứt, lưng vẫn chưa vươn thẳng ra được, tưởng chừng như không thể nào tránh được. Nhưng dưới áp lực của cú đấm đáng sợ ấy, bản năng sinh tồn của gã bỗng bùng lên. Trác Mộc Cường Ba thả lỏng hai tay đang ôm bụng, chống xuống đất, cả tứ chi đồng thời phát lực. Tư thế đó hết sức kỳ dị, giống như con dế đang phục dưới đất đột nhiên nhảy bật lên tránh khỏi bàn tay ụp xuống bắt nó vậy. Trác Mộc Cường Ba không ngờ lại né được cú đấm trí mạng ấy! Tứ chi cùng lúc phát lực, cùng lúc chạm đất,

Trác Mộc Cường Ba nhảy sang một bên, vẫn giữ nguyên tư thế nằm rạp xuống đó nhìn lom lom vào Đường Thọ. Đồng thời, gã cũng cảm nhận được, khi thực hiện động tác này, hơi thở và các mạch máu đều trở nên thông thuận, cảm giác đau đớn dữ dội cũng lập tức thuyên giảm đáng kể.

Cú đấm của Đường Thọ đã hoàn toàn ngập vào vị trí Trác Mộc Cường Ba vừa đứng, giống như dao cắt đậu phụ, gần nửa cánh tay chìm vào trong đất. Hai mắt Đường Thọ đảo một vòng, rõ ràng chính y cũng kinh ngạc khi thấy Trác Mộc Cường Ba tránh được cú đấm này, nhưng y không hề do dự, tức khắc xoay người rút nắm đấm ra, tung chân chạy ngược

lại, mục tiêu là, Merkin! Tốc độ của y cực nhanh, thân thể gần như song song với mặt đất. Trác Mộc Cường Ba không ngờ Đường Thọ lại thay đổi hướng trong chớp mắt, không dám chần chừ, vội vàng truy theo. Lần này, gã dùng cả chân lẫn tay, lập tức cảm thấy máu và hơi thở càng thêm thông suốt dễ dàng, tốc độ chạy cũng tăng lên đáng kể, gần như theo kịp được Đường Thọ.

“Bước chạy kiểu sói à!” Đường Thọ thoáng lộ vẻ bực tức, nhưng y không có thời gian lo chuyện ấy, dù sao y vẫn dẫn trước Trác Mộc Cường Ba nửa thân người, nửa thân người ấy, đủ để đối phó với Merkin rồi!

Merkin không học được theo Trác Mộc

Cường Ba, đột nhiên giở ra một chiêu thức quái dị chẳng ai nghĩ tới. Y cảm nhận được áp lực cuồn cuộn ập đến từ phía Đường Thọ, đành nắm chặt hai bàn tay lại, liều mạng!

TỬ ĐẤU (2)

Đường Thọ tiếp cận với Merkin lại ngả người thụp hẳn xuống. lại muốn lộn nhào nữa sao? Nhưng Merkin lần này không mắc bẫy, hai cánh tay giương lên bảo vệ những chỗ yếu hại, kế đó đạp ra một cước nhằm vào chỗ eo mông, vị trí không linh hoạt nhất khi lộn nhào trên không của Đường Thọ. Không ngờ, lần này Đường Thọ không dùng chân tấn công vào mặt Merkin, chỉ thấy y nghiêng người đi, hai chân trầm hẳn xuống, kẹp

vào cẳng chân đá về phía mình của Merkin. Liền sau đó, hai tay y chống xuống đất, thân thể xoay ba trăm sáu mươi độ trên không trung.

“Vặn chân!” Merkin hết sức quen thuộc với chiêu này, đây là một chiêu tấn công rất thường dùng trong môn võ tự do, tục gọi là “đá cắt kéo”, lợi dụng thế gọng kiềm của hai chân, dùng sức eo hông cộng với lực xoáy toàn thân quật ngã đối thủ xuống đất. Chỉ là, trong môn võ tự do, người ta thường dùng chiêu này tấn công hai khớp gối hoặc cần cổ kẻ địch, như vậy mới có thể quật ngã đối phương, nhưng lúc này… Đường Thọ lại chỉ kẹp lấy một chân của y, vậy là…

Lực xoắn mạnh mẽ truyền lên từ bắp

chân, Merkin đột nhiên hiểu ra, Đường Thọ muốn… vặn gẫy xương y! Tập trung sức lực toàn thân để đối phó với một trong tứ chi, trước tiên dùng thế gọng kiềm cố định chân hoặc tay đối thủ, sau đó dồn sức xoay người vặn mạnh, hoàn toàn có thể khiến cánh tay hoặc cẳng chân kẻ trúng chiêu gẫy lìa ra. Trước áp lực khủng khiếp chưa từng có ấy, Merkin cũng bị ép phải phát huy hết tiềm lực của mình. Khi Đường Thọ xoay được một nửa vòng ba trăm sáu mươi độ, Merkin cũng nhấc chân kia lên, xoay người trên không trung một vòng theo y, rốt cuộc cũng không bị phế mất một chân. Nhưng hai tay Đường Thọ vừa chạm đất, y lại bật lên, xoay thêm một vòng nữa. Còn Merkin, khi xoay vòng đầu tiên, y đã mất

thăng bằng, ngã người trên thảm cỏ, còn chưa định thần lại được, thì thấy lực vặn xoắn mạnh mẽ kia lại truyền tới. Y không kịp phản ứng gì, đành nghiến răng kiên trì đến cùng. Cũng may cho y, cơ bắp đùi tương đối rắn chắc, lực vặn kia chỉ khiến cản người y lăn lông lốc trên thảm cỏ, nhưng chân thì không bị bẻ gãy.

Đường Thọ chay mày, chiêu thức bẻ chi này chỉ có hai vòng đầu tiên là khó đề phòng nhất, những vòng xoay về sau, tỷ lệ bẻ gẫy tay chân đối phương nhỏ hơn rất nhiều. Đồng thời, lúc này Trác Mộc Cường Ba đang đuổi sát sau lưng đã giẫm mạnh cả tứ chi xuống đất vọt người bổ nhào về phía y. Đường thọ ưỡn bụng, hai chân đang kẹp cẳng chân Merkin dồn

sức vung mạnh, ném cả người Merkin vào Trác Mộc Cường Ba. Có điều dùng chân ném dẫu sao cũng không thể chuẩn xác, Trác Mộc Cường Ba và Merkin lướt qua nhau trên không trung. Hai người nhìn vào mắt nhau, tâm niệm tương thông, đột nhiên cùng vươn tay phải ra móc chặt vào nhau, hai luồng lực tác động lẫn nhau, lập tức khiến quỹ đạo chuyển động và phương hướng của hai người thay đổi hoàn toàn. Trác Mộc Cường Ba bị Merkin kéo cho dừng sững lại, còn Merkin lại lấy Trác Mộc Cường Ba làm trung tâm, vạch một vòng tròn trên không trung, vòng trở lại phía Đường Thọ.

Lúc này, Đường Thọ vừa đứng lên, nghe

thấy tiếng gió sau lưng, y chẳng buồn nhìn, tức thì thuận thế tung ra một cước, Merkin nhận định tình thế hết sức chuẩn xác, nhắm vào gan bàn chân Đường Thọ đấm mạnh. Thân hình Đường Thọ thoáng lắc lư mấy cái, đà lao của Merkin cũng dứt, cùng lúc chạm đất với Trác Mộc Cường Ba.

Đường Thọ ngoảnh đầu, thoáng ngạc nhiên, y không ngờ kẻ tấn công mình lại là Merkin. Trác Mộc Cường Ba và Merkin nhìn nhau, dùng khẩu hình đưa ra ám hiệu: “Tiếp sức trên không!”

Cái gọi là tiếp sức trên không đó, kỳ thực là một phương pháp tá lực đả lực mà Trác Mộc Cường Ba lĩnh ngộ được từ chiến thuật của bầy sói. Chiến lang

của bộ tộc Qua Ba khi hợp tác săn mồi thường làm một loạt những động tác thế này: một con sói đứng yên bất động, một con khác chạy đà đạp mạnh lên thân thể con sói đầu tiên, sau đó con sói đầu tiên cũng lập tức bật người nhảy lên giúp con sói thứ hai một quãng. Cộng với đà lao của bản thân con sói thứ hai, cách này có thể khiến nó nhảy xa hơn, cao hơn; hoặc khi đang xông tới, bị con mồi tránh được, con sói lao thẳng vào gốc cây hoặc vách đá dựng đứng, nhưng chúng không hề hãm lại, ngược lại còn dồn thêm sức xông tới, rồi lấy thân câu hoặc vách đá làm điểm tựa mượn lực đàn hồi bật ngược trở lại. Vậy là, đòn tấn công theo đường thẳng liền biến thành thế công hình tam giác. Giống như Cương

Nhật Phổ Bạc và Cương Lạp vậy, Cương Lạp có thể mượn sức cánh tay Cương Nhật để nhẩy lên, khi tấn công kẻ địch, nó cũng nhảu từ vai tên thứ nhất sang vai tên thứ hai rồi tên thứ ba, giống như nhảy lên các cây cột, khiến kẻ địch hoa mắt chóng mặt.

Khi tránh né các cơ quan cạm bậy trong Bạc Ba La thần miếu, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đã dựa theo phương thức hợp tác này của loài sói, phối hợp thực hiện một loạt động tác tiếp sức trên không. Khi xuất hiện những vết nứt gãy không nhảy qua được, hoặc không còn đường nào để đi, họ liền lấy một người làm trung tâm, ném người còn lại qua, sau đó bản thân cũng nhảy theo. Người

được ném đi ấy sẽ sang bờ bên kia trước, rồi quay lại tiếp ứng đối phương, thoạt nhìn có vẻ rất giống với những người biểu diễn đu bay trong đoàn xiếc, nhưng động tác thì khó hơn rất nhiều lần. Có điều hai người đều có sức mạnh, cộng với thân thủ nhanh nhẹn, sau nhiều lần diễn luyện cũng đã quen với những động tác này rồi.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin vẫn đang móc chặt tay vào nhau, không đợi Đường Thọ kịp phản ứng, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên dùng cả hai tay tóm vào cánh tay Merkin, ném y như ném quả trùy sắt. Thân hình Merkin bay lên không trung, đá về phía Đường Thọ, Đường Thọ vội giơ tay lên cản lại, người hơi

lảo đảo lùi lại hai bước, dù sao thì sức của hai người gộp lại cũng mạnh hơn một người nhiều.

Merkin chưa đá trúng được Đường Thọ, nhưng y đã nhanh chóng chạm mặt đất, vòng tay kéo mạnh, lại ném Trác Mộc Cường Ba ra. Hai người lúc này giống như hai quả chùy sắt móc vào cùng một sợi xích, luân chuyển tấn công Đường Thọ. Lần này Merkin ném Trác Mộc Cường Ba ra thật, hai tay móc vào nhau đã tách ra. Trác Mộc Cường Ba hai tay liên tiếp vung lên "chào hỏi" Đường Thọ, còn Merkin lại nhảy bật về phía sau. Cũng là hai tay, nhưng quyền pháp của Đường Thọ rõ ràng nhanh hơn Trác Mộc Cường Ba một bậc, chỉ thấy cổ tay

y lật lên lật xuống mấy lần, đã hóa giải toàn bộ chiêu thức của gã, tưởng như một đấm sắp tương lên chán Trác Mộc Cường Ba, nào ngờ thân hình gã lại đột nhiên dừng phắt giữa không trung, rồi nhanh chóng giật lùi trở về sau. Thì ra, Merkin lùi lại phía sau đã tóm lấy hai chân Trác Mộc Cường Ba, Trác Mộc Cường Ba một đòn không trúng đích, y liền kéo ngay về phía sau. Nếu chỉ có một người, Trác Mộc Cường Ba hay Merkin cũng không thể nào thực hiện được những động tác kiểu này, nhưng hai người hợp tác, chuyện không thể cũng biến thành có thể.

Merkin kéo Trác Mộc Cường Ba giật ngược lại, bản thân cũng ngửa người ra

trượt lên thảm cỏ, hai chân tấn công phần thân dưới của Đường Thọ, đồng thời dồn sức lên hai tay, ném Trác Mộc Cường Ba lúc này đã bay qua đầu y bay ngược trở lại. Sắc mặt Đường Thọ thoáng biến đổi, liên tiếp giật lùi, nhất thời cũng chưa thích ứng được với cách đánh này.

Thân thể Merkin và Trác Mộc Cường Ba giống như được nối với nhau bằng một sợi dây chun, lúc thì tay người này tóm lấy tay người kia, lúc thì hai chân móc vào nhau, có lúc Trác Mộc Cường Ba coi thân thể Merkin như cái cột, tay ôm cột, bật người lên đá xoay một vòng; có lúc Merkin lại coi thân thể Trác Mộc Cường Ba như bao cát hay quả chùy dây xích, nhấc bổng lên ném vèo ra. Hai

người thoắt trước thoắt sau, khi lùi khi tiến, khiến Đường Thọ có cảm giác không phải đang chiến đấu với hai người, mà là một kẻ có bốn tay bốn chân. Sau ba bốn lần đột kích, cuối cùng nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba cũng thụi trúng mặt Đường Thọ. Đường Thọ ngã xuống, trượt trên thảm cỏ ra xa bốn năm mét. Y chống một tay xuống đất bật dậy, tay kia quét qua khóe miệng, nhìn vết máy trên ngón tay cái, y chỉ nhếch mép, "phì", nhổ ra một ngụm máu bầm: "Không ngờ đấy, chiến thuật hợp kích này dường như không nằm trong hạng mục huấn luyện lính đặc chủng thì phải."

Trác Mộc Cường Ba và Merkin thấy có hiệu quả, đâu buồn rỗi hơi mà lắm lời

với Đường Thọ. Hai người bắt tay, sải bước xông lên truy kích. Đường Thọ lạnh lùng nói: “Các ngươi tưởng dùng chiêu này có thể đánh trúng ta lần nữa sao!” Đột nhiên hai tay y giơ lên, bàn tay xòe ra, cả người trượt ngược về phía sau như vừa nãy, đồng thời, y đã bốc hai nắm đất lên. Trác Mộc Cường Ba và Merkin chỉ kịp thấy một đống cát đen ngòm bay tới trước mặt.

“Hỏng bét!” Trác Mộc Cường Ba và Merkin cùng cảm thấy không hay, khoảng cách quá gần, họ không thể không giơ tay lên bảo vệ cặp mắt. Đường Thọ xông lên một bước, chen vào giữa hai người, hai tay chia ra tấn công hai hướng. Trong tình huống như vậy, hai người vừa không

thể hợp tác tấn công, ngược lại còn vì hai tay móc vào nhau mà không thể kịp né tránh đòn thế của Đường Thọ.

Đến khi hai người tách được ra để né đòn thì Merkin đã bị đánh lui ba bốn bước, Trác Mộc Cường Ba càng thảm hơn, bị tay phải Đường Thọ đánh cho hộc máu. Đường Thọ dùng thân thể của mình ngăn cách giữa Trác Mộc Cường Ba và Merkin, không cho hai người có cơ hội liên thủ, ba người đứng trên một đường thẳng, mặt Đường Thọ nhìn ra phía trước, còn Trác Mộc Cường Ba và Merkin lại lom lom nhìn y, hai bên cứ vậy gườm ghè lẫn nhau.

Đường Thọ đột nhiên bật cười: “Có biết tại sao lúc nãy nghe ngươi nói ta là tên

điên, ta lại cười không? Vì ta nhớ đến một tên điên khác, một mụ điên thì đúng hơn. Mụ ta cảm thấy cuộc sống với người chồng trước thật quá đơn điệu nhạt nhẽo, tưởng rằng mình đã tìm thấy tình yêu chân chính, bèn quyết định dẫn theo con gái, chia tay người chồng cũ. Không ngờ, chồng sau của mụ ta lại là một thằng nghiện cờ bạc, thoáng cái đã thua sạch hết tài sản trong nhà, chẳng những vậy hắn ta không hề thích mụ đàn bà đó, mà chỉ muốn ra tay với con gái mụ. Con bé đáng thương thật, mười… mười mấy tuổi nhỉ? Dù sao thì, đêm đó ta đã thấy nó mặc một bộ đồ trắng như tuyết, nhảy từ nóc nhà mười tám tầng xuống, đẹp như một cánh bướm vậy, ha ha, mụ đàn bà đáng thương ấy, không ngờ lại hóa

điên…”

“Đường Thọ” cổ họng Trác Mộc Cường Ba phát ra một tiếng gầm, bật người lao tới: “Mày không phải con người!”

“Này, đừng thế!” Merkin biết rõ Đường Thọ đang chọc giận Trác Mộc Cường Ba, nhưng lúc này, y đã không thể ngăn gã lại được nữa.

Trác Mộc Cường Ba hung hăng lao tới, nhưng Đường Thọ chit cần khẽ khàng giơ chân cất tay là lại đánh bật gã. Có điều, Trác Mộc Cường Ba dường như hoàn toàn không biết đau đớn, hai chân chạm đất, lại xông lên như thể bất cần đời, cứ vậy bốn năm lần, trên vạt áo Đường Thọ đã có không ít vết máu, máu của Trác Mộc Cường Ba.

Merkin thấy vậy thì hết sức lo lắng, cũng muốn xông lên giúp sức, nhưng chỉ mấy chiêu đã bị Đường Thọ đánh bật ra. Nụ cười nhã nhặn trên gương mặt Đường Thọ vẫn chưa từng biến mất.

"Ầm!" Trác Mộc Cường Ba lại bị đánh bay ra xa bốn năm mét, rơi bịch xuống đất, trượt thêm ba bốn mét nữa rồi ộc ra một ngụm máu lớn. Lần này gã không thể một mạch lao tới được nữa, Trác Mộc Cường Ba khó nhọc xoay người ngồi dậy, há miệng thở dốc, cảm giác phẫn hận trong lòng mỗi lúc một bùng lên mạnh mẽ, tại sao, tại sao lại có kẻ như tên Đường Thọ này? Tại sao lại là ta? Tại sao lại là ta?

Đường Thọ nói với giọng thương hại :

Cường Ba thiếu gia, ngươi không thể trách ta được, có trách thì trách người là Trác Mộc Cường Ba đi, ai bảo người là con trai của Đức Nhân lão gia, ai bảo gia tộc ngươi là hậu duệ của Trại Bản Ba. Có điều, người cứ yên tâm, giờ mụ đàn bà đó đang ở trong bệnh viện mà ta đã từng ở ấy, ngươi cũng từng đến đó rồi, điều kiện rất tốt đấy."

"A...a..." Trác Mộc Cường Ba ngửa mặt lên trời hú dài, cục máu ứ trong lồng ngực phun ra, lửa phẫn nộ trong long cháy lên ngùn ngụt. Gã đột nhiên cảm thấy, vòng tròn vốn đang chầm chậm di chuyển động giữa hai đùi kia, biến thành một thông đạo, dường như có một thứ vật chất vô hình nào đó trong trời đất, đang

ùa vào tràn đầy cơ thể qua thông đạo đó.
“A...a...” cùng với tiếng gầm đầy giận dữ ấy, làn da Trác Mộc Cường Ba từ từ chuyển sang sắc đỏ, từng sợi gân xanh gồ hẳn lên, cơ bắp vặn vẹo đè lên xương cốt phát ra những âm thanh “răng rắc lách cách”, những khối thịt gồ lên cao như thể muốn xé toạc y phục ra. Mekin và Đường Thọ đều ngạc nhiên nhìn những biến hóa trên thân thể gã.
“Hải Để Luân”(56) mở ra hết! Cường Ba thiếu gia, ngươi cũng giỏi mang đến cho ta nhiều niềm vui bất ngờ đấy, ở thời điểm này mà còn đột phá được cơ à!” Đường Thọ không hề sợ hãi, ngược lại còn tỏ ra vui mừng, nụ cười càng thêm rạng rỡ.

Trác Mộc Cường Ba lại đứng lên, gã thậm chí không buồn quan tâm đến những thay đổi của mình, lao thẳng vào Đường Thọ. Thân thể hai người lướt qua cạnh nhau, Trác Mộc Cường Ba lại trúng một đấm. Nhưng lần này, gã cảm nhận được một cách rõ ràng mình đã nắm bắt được quỹ tích ra đòn của Đường Thọ, trong một chớp mắt trước khi trúng chiêu, gã đã né được chỗ yếu hại trên cơ thể. Đường Thọ muốn tung cước, không hiểu sao trong đầu Trác Mộc Cường Ba lại nảy ra ý nghĩ đó, gã hơi co gối lên, trước khi hai chân Đường Thọ hình thành được thế công, chặn đùi non của y lại, hai người đều tung ra một đấm, lùi lại một bước, tạm thời tách ra.

Đúng vào khoảng khắc họ tách ra đó, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hiểu được tại sao mình biết Đường Thọ muốn tung cước. Vì nếu gã ở vị trí của Đường Thọ, đá chân lên không nghi ngờ gì chính là lựa chọn tốt nhất, chính là như vậy! Trác Mộc Cường Ba đã dự cảm được suy nghĩ của Đường Thọ, từ đó chặn được thế công của y lúc chiến đấu. Đồng thời, gã cũng hiểu ra sự thua kém của bọn gã với Đường Thọ nằm ở đâu. Gã và Mekin, ra đòn có thể rất nhanh, chiêu thức quái dị, nhưng khi bọn gã ra đòn thì chỉ biết xông thẳng tới trước, gặp chiêu giải chiêu. Còn Đường Thọ lại hoàn toàn khác, trước khi ra chiêu, y đã nghĩ trước xem đối thủ có thể phản ứng như thế nào,

vì vậy mỗi lần y xuất chiêu đều chặn đứng những bộ vị hai người bọn gã có thể tấn công, đồng thời nhằm vào những vị trí hai người không kịp thu về phòng ngự, giống như hai cao thủ đánh cờ mà Đường Thọ luôn nhìn trước được một nước cờ vậy. Cũng chẳng trách khi tấn công Đường Thọ, gã và Mekin rất khó đánh trúng đối phương, mà lại liên tiếp trúng đòn của y.

Đường Thọ và Trác Mộc Cường Ba vừa tách ra, Mekin lập tức bọc hậu tấn công. Đường Thọ thoáng lộ vẻ chán ghét, y đã không còn hứng thú hưởng thụ trò mèo vờn chuột này nữa, trong lòng ngấm ngầm lo lắng. Y lo lắng Trác Mộc Cường Ba bắt đầu nắm bắt được cách

thức đoán trước quỹ tichsvaanj động và ý đồ tác chiến của đối thủ trong chiến đấu. Tuy rằng y cũng biết, điều này cần một quá trình lâu dài, nhưng y vẫn cảm thấy lo lắng.

“Cút đi cho ta” Đường Thọ không còn nương tay nữa, nhắm vào Mekin tung ra một đấm. Khi nắm đấm còn cách Mekin khoảng ba bốn chục xăng ti mét, y lại đột nhiên hất cổ tay lên, đầu móc kéo theo dây xích mảnh bắn vụt ra. Ở khoảng cách gần như thế này, uy lực của đầu móc tuyệt đối không kém vien đạn vừa rời khỏi họng súng, chỉ trong chớp mắt đã bắn xuyên qua vị trí dưới bả vai của Merkin. Đây cũng là một trong những chỗ mỏng nhất trên bộ đồ chống đạn này.

Vì tốc độ bắn xuyên qua quá nhanh, Merkin còn không kịp cảm thấy đau đớn, bàn tay vẫn nắm chặt vung ra phía trước. Cổ tay Đường Thọ khẽ vặn nhẹ, dây xích lập tức rút trở về. Cảm giác đau đớn thấu xương thấu cốt tức thì lan đi khắp toàn thân, Merkin "Á!" lên một tiếng, cú đấm lập tức run rẩy thoát lực dừng sững lại. Đường Thọ giơ chân đá tạt một cú, hất y văng ra xa, rồi xoay người lại toàn lực đối phó Trác Mộc Cường Ba.

Merkin bị đã bay lơ lửng trên không trung, nhìn thấy Đường Thọ dốc sức tấn công Trác Mộc Cường Ba, một chọi một, Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn rơi vào thế yếu. Trước đó, gã đã bị thương rất nặng chẳng qua mới nắm bắt được

phương thức dự đoán động tác trước khi xuất chiêu mà thôi. Y nhìn thấy rất rõ, gương mặt đỏ bừng vì phẫn nộ của Trác Mộc Cường Ba đang dần tái đi, gã mất máu nhiều quá, giờ đã như ngọn đèn cạn dầu rồi. Merkin lạnh cả người, thầm nhủ: "Không thể chiến thắng hắn được, hắn còn chưa dùng đến vũ khí, cũng không sử dụng côn trùng, mà đã mạnh đến thế, lẽ nào chũng ta phải keeys thức như vậy sao?" Thân thể Merkin rơi chạm đất, khẽ bật nảy lên, khóe mắt liếc thấy… vùng gò đồi đằng xa kia, dương như có gì nhích động!

Thời gian quay ngược lại lúc ba người bắt đầu chiến đấu, khi Trác Mộc Cường Ba phun ra bùng máu đầu tiên, những

phân tử máu bắn tung tóe, được cơn gió nhẹ dịu dàng bao bọc, đưa ra xa khỏi bãi cỏ, không ngừng khuếch tán rộng hơn…

Tứ Vương lăng, bầy sói đang nô đùa. Sói Út không biết kiếm đâu được một khúc xương dài, ngậm trong miệng chạy vào một nhà dân đặt trước một con sói cái. Con sói cái ấy e thẹn cúi đầu, bước đến cọ cọ vào má Sói Út. Sói Út ta đang mừng rỡ hớn hở, đột nhiên trở lên nghiêm nghị, chạy ra khỏi nhà, ngẩng đầu tìm kiếm gì đó trong không khí. Một mùi quen thuộc từ xa bay đến, mùi máu. Lúc nãy đã có một ngọn gió mang theo mùi máu nồng nặc lướt qua, nhưng Sói Út không để ý, cho rằng đó là đội săn bắn đang đi săn, nhưng lần này thì khác, máu

này, là của A U Chang!

Trên đỉnh Tứ Vương lăng, vị vương giả trên cao đột nhiên đứng dậy, bốn chân như bốn cây cột, mặt hướng về phía Tây. Một con sói cường tráng đứng ở bậc thang bên dưới, khẽ gầm gừ: “Là người đó!” Vương giả đáp: “Ta còn ngửi thấy mùi quen thuộc khác, xem ra, đến lúc chúng ta hành động rồi.”

Dường như tất cả lũ sói và chó ngao ở Shangri-la đều ngửa mặt lên trời, dùng cái mũi nhạy bén của chúng tìm kiếm thứ gì đó. Đột nhiên, cái bóng màu tím kia từ trên Vương lăng bước xuống, nó đi đến đâu, đàn sói nhất loạt cúi đầu, rồi lập tức đứng dậy đi theo vị vương của mình, tiến về cùng một hướng. Đàn sói ở bốn

phương tám hướng cũng tràn về, bọn chúng đều bỏ dở hết công việc đang làm, như chơi đùa nhảy nhót, cùng đi theo một bóng hình, dần tụ tập thành những dòng thác lũ, những dòng lũ lớn lại hòa vào nhau, tựa như cơn sóng thần ngoài biển khơi ập đến nhấn chìm hết thảy.

Đàn sói tràn qua rừng rậm, hết sức trật tự theo sau vị vương giả của chúng, không phát ra bất cứ âm thanh nào, nhưng những bước chân nhịp nhàng ấy lại khiến cả khu rừng run lên. Trong khoảnh khắc, động vật trong rừng, ngoài những con bay được trên không và rúc sâu dưới lòng đất, dường như tất cả đều ùa ra khỏi hang ổ, bỏ chạy dáo dác.

Vương giả của loài sói, bước chân thanh

nhã mà cao quý nhanh nhẹn bước đi, tốc độ tăng dần, sải chân nhỏ dần, nhỏ dần rồi như thể đang bay. Toàn bộ các đàn sói ở Shang-ri la đều đi theo thủ lĩnh của chúng, nghìn vạn cùng lao đi, khiến mặt đất chấn động rung lên bần bật.

Merkin tưởng rằng mình hoa mắt, vội đưa tay dụi mạnh rồi nhìn lại, đúng vậy, khu vực gò đồi đó đang rung lên, không phải, không phải đồi núi đang rung động, mà cả một vùng gò đồi đằng xa ấy đều bị thứ gì đó phủ kín, thứ đó đang chuyển động. Merkin chưa kịp nhìn rõ đó là thứ gì, y chỉ biết, số lượng bọn chúng rất đông đảo, tất cả đang ào ào tràn tới đây. Y ngoái đầu nhìn quanh quất, chỉ thấy toàn bộ trong tầm mắt, đều là như vậy,

dường như mặt đất đang cuộn sóng… liền ngay sau đó Merkin cảm thấy mặt đất, hồ nước, núi non, tất thẩy đều đang run lên nhè nhẹ.

Đường Thọ vừa đánh bật Trác Mộc Cường Ba ra xa mấy mét, lập tức cảm nhận được mặt đất rung động. Y ngoảnh đầu, liền thấy cơn sóng do lũ sói tạo thành ập đến. Đường Thọ tức thì tái mặt, thầm tính toán khoảng cách giữa mình và lũ sói, rồi quay lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên rút súng bắn luôn. Trác Mộc Cường Ba sớm đã có chuẩn bị, thuật bắn súng cận thân được bản năng trợ giúp, đã phát huy vượt cấp. Gã lăn lộn mấy vòng, đạn của Đường Thọ bắn ra đều rơi vào khoảng trống. Y rất

muốn giết chết Trác Mộc Cường Ba và Merkin ở đây, nhưng cũng không hề muốn hợp táng với hai người. Ngay cả Merkin cũng nhận ra, Đường Thọ đang chuẩn bị bỏ chạy! Lúc này, Merkin đã nhìn rõ, thứ tràn qua rừng rậm kia, là sói, toàn bộ đều là sói, sói đến rồi! Sói đến rồi! Không hiểu vì sao, Merkin cảm thấy kích động sôi trào, suýt chút nữa thì rơi nước mắt. Y có lẽ là một trong số rất ít người trong lịch sử nhìn thấy nhiều sói như vậy chạy về phía mình mà còn vui mừng đến thế.

VƯƠNG GIẢ GIÁNG LM

Đường Thọ đành bỏ qua cho bọn Trác Mộc Cường Ba, xoay người chạy đi, đồng thời mở khóa ba lô, lấy hết vũ khí

ra, toàn thân từ đầu đến chân đều vũ trang tới tận răng. Y vừa chạy vừa cật lực thầm nhủ: “Không qua đâu, không qua đây đâu…”

Ven hồ là những khối đá lớn nhỏ sừng sững, đàn sói chạy đến trước những khối đá ấy liền đồng loạt dừng lại, chân cào bới đất một cách bất an, gầm gừ khe khẽ. Đường Thọ yên tâm phần nào, song vẫn không dám hoàn toàn lơi lỏng, y biết, điều này chẳng nói lên gì cả, quan trọng nhất là phải xem thái độ của “vị” kia như thế nào.

Tử kỳ lân được bầy sói tiền hô hậu ủng, trông cao hơn hẳn những con sói và chó ngao khác hẳn một cái đầu, nó chầm chậm bước tới đường ranh giới tạo bởi

các khối đá, mấy con sói tương đối cao tuổi ở bên cạnh khẽ thì thào: “Chuyện này…ngài xem…”

Tử kỳ lân chẳng buồn để ý, hờ hững như không, ngẩng cao đầu bước qua lằn ranh vô hình ấy, lũ sói phía sau hú lên mừng rỡ, lần lượt bám đuôi theo. Trái tim Đường Thọ giật nảy lên, khẩu súng trong tay suýt nữa thì rơi mất.

Trác Mộc Cường Ba nằm dưới đất, nhất thời không sao dậy nổi, chỉ có thể nghiêng người đi một chút. Gã cũng cảm thấy mặt đất đang chấn động, nhìn thấy đàn sói ùa tới, nhưng gã vẫn chưa hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Gã chỉ biết, vương quốc sói có quy củ riêng của mình, hoặc giả, bọn chúng cũng có sứ

mệnh của mình, không để bất cứ kẻ nào từng đặt chân đến Bạc Ba La thần miếu được phép rời khỏi đây, giống như Ba Tang và đồng đội của anh ta năm đó vậy. Thế cũng tốt, ít nhất Đường Thọ cũng không thoát được.

Nhưng ngay sau đó, gã liền loại bỏ mối lo này, vì trong đàn sói ập đến như nước triều đen kịt ấy, có hai con soi xông lên đến cạnh gã trước tiên. Sói Út và Sói Hai thân thiết liếm liếm vết thương trên người gã, đoạn ngồi chồm hỗm bên cạnh gã. Trác Mộc Cường Ba giơ tay lên, vuốt dọc theo sống lưng hai con sói.

Sói Út thấp giọng thì thào: “Ai bắt nạt anh thế, A U Chang, chúng tôi giúp anh báo thù.”

Trác Mộc Cường Ba dùng tiếng sói đáp lại: “Vậy thì, nhờ chúng mày vậy.” Đang nói chuyện, chợt nghe một tiếng hét giận giữ: “Lũ khốn kiếp!” Kế đó, tiếng súng vang lên liên tiếp.

Trác Mộc Cường Ba muốn nhìn xem có chuyện gì xảy ra, nhưng cần cổ đau nhức, toàn thân không còn chút sức lực nào cả. Sói Hai liền dùng mõm rúc vào, nâng đầu Trác Mộc Cường Ba lên cao hơn.

Trác Mộc Cường Ba trông thấy, không biết từ lúc nào, Đường Thọ đã bị lũ sói ép trở về, đồng thời, xung quanh gã cũng có vô số con sói đang quây thành vòng tròn, ném cho gã những ánh nhìn thân thiết. Gã lập tức ngập tràn trong hạnh phúc, chúng không hề quên người bạn

này!

Đường Thọ hai tay hai súng, liên tục phát xạ, quỹ tích đạn bao phủ toàn bộ các phương vị xung quanh, y thay đạn cũng cực nhanh, hai khẩu súng vừa hết đạn, y kiền ném lên không trung, đồng thời búng lên hai băng đạn giắt ở thắt lưng, sau đó rút hai khẩu súng khác ra tiếp tục xạ kích. Hai băng đạn cắm lọt ngay vào hai khẩu súng trên không trung, rơi xuống, khi ấy, Đường Thọ cũng vừa bắn hết đạn hai khẩu súng trên tay, y lại ném súng lên, búng ra hai băng đạn khác, rồi lại bắt lấy hai khẩu súng vừa rơi xuống, tiếp tục nhả đạn. Kỹ thuật này, hiển nhiên còn cao minh hơn Merkin một bậc, hai khẩu súng đồng thời nạp đạn, vả lại gần như

không có thời gian cách quãng.

Trác Mộc Cường Ba quan sát quỹ tích nhả đạn của Đường Thọ cũng không khỏi thầm kinh ngạc. Góc độ xạ kích hết sức độc địa, quỹ đạo dịch chuyển của nòng súng cũng thập phần quái dị, diện tích che phủ rất toàn diện, gần như một hình cầu toàn thân đều có những họng súng chĩa ra vậy. Gã bất giác thầm nhủ, nếu Đường Thọ vừa xuất hiện đã sử dụng kỹ thuật xạ kích này đối phó mình và Merkin, sợ rằng bọn gã đã sớm chẳng còn mạng nữa rồi, chỉ có điều, tên Đường Thọ này tâm lý quá biến thái, y muốn hưởng thụ khoái cảm chinh phục, kết quả lại bị đàn sói lùa vào trong rọ.

Kỹ thuật bắn súng của Đường Thọ đã

đáng kinh ngạc, nhưng biểu hiện của đàn sói lại càng khiến người ta chấn động hơn. Bọn chúng nhảy qua nhảy lại giữa các làn đạn, nhanh như những cái bóng mờ, đạn của Đường Thọ quá nửa đều bắn trượt, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nhớ đến chuyện xảy ra khi mấy con sói đuổi theo gã và Ba Tang. Tốc độ của lũ sói này còn nhanh hơn một chút so với tốc độ mắt thường có thể theo kịp, rõ ràng nhìn thấy chúng, nhưng khi nổ súng lại chỉ bắn vào một cái bóng, nếu nhắm mắt bắn bừa bắn bậy, nói không chừng lại bắn trúng cũng nên.

Đáng tiếc, Đường Thọ không hiểu lý lẽ này, trong cơn căng thẳng và sợ hãi cực độ, cặp mắt y càng lúc càng mở lớn.

“Cách cách!” hai tiếng, Đường Thọ vỗ vào thắt lưng nhưng đã không còn băng đạn nào nữa. Y vẫn không can tâm, liền chĩa súng vào lũ sói bóp cò liên tiếp, không ngừng phát ra những tiếng “cách cách cách” trống rỗng. Lũ sói tách ra tạo thành một con đường, Tử kỳ lân chầm chậm bước lên phía trước, mặt đối mặt với Đường Thọ. Nó nhìn chằm chằm vào Đường Thọ, miệng khẽ nhếch lên.

“Nổ súng đi, xem người còn bao nhiêu đạn. Lần trước đã để ngươi chạy thoát, không ngờ ngươi còn dám trở lại nữa, lần này để xem ngươi chạy được đi đâu.” Đường Thọ đọc được điều đó trong mắt Tử kỳ lân.

“Không thể nào, đây không phải là cấm

địa của các ngươi hay sao? Sao các ngươi dám vượt qua ranh giới? Sao các ngươi dám!” Đường Thọ chỉ vào những khối đá sừng sững ở đằng xa quát tháo ầm ĩ.

Tử kỳ lân ngoảnh đầu lại nhìn những khối đá, ánh mắt lộ vẻ tiếc nuối, tựa như đang nói: “Quy củ lập ra là để phá vỡ, chẳng lẽ ngay cả điều này ngươi cũng không biết sao? Ngươi có óc không vậy?”

“Không thể nào, không thể nào.” Đường Thọ vừa lắc đầu vừa lùi lại, y biết rõ lũ sói này đáng sợ đến chừng nào, kí ức bị truy đuổi lần trước vẫn còn rõ ràng như mới. Vốn luôn cho rằng mình là một thứ tồn tại cao quý vô thượng, không ngờ lại bị một đám súc sinh đánh bại, Đường

Thọ bị đả kích rất lớn, vì vậy mà tinh thần rối loạn mất một khoảng thời gian, đây cũng chính là một trong các nguyên nhân khiến y mặc đồ lính đánh thuê trà trộn vào giữa đám thuộc hạ của Merkin để che giấu hành tung.

Đột nhiên, Đường Thọ trông thấy Trác Mộc Cường Ba đang được đàn sói quây lại bảo vệ, sau đó, y lại trông thấy Merkin. Đãi ngộ của Merkin không được như Trác Mộc Cường Ba, mấy con sói đang hướng về phía y nhe hàm răng nhọn hoắt, khiến Merkin sợ đến không dám nhúc nhích. Đường Thọ dường như sực hiểu ra điều gì đó, y chỉ Trác Mộc Cường Ba hét lớn: “Ngươi! Chính là ngươi! Ngươi là Người được chọn!

Không! Không công bằng! Ta cũng là hậu duệ của Vu vương, tại sao chỉ có ngươi là Người được chọn?” Trác Mộc Cường Ba đã phục hồi phần nào sức lực, đang khó nhọc chống khủy tay xuống đất để nâng người lên cao một chút, gã nuốt ngụm máu trào lên đến cổ họng xuống, dùng câu nói của chính Đường Thọ trả lời y: “Thế thì sao? Ngươi không phục à?”

Đường Thọ cực kỳ phẫn hận rít lên: “Cường Ba thiếu gia, ngươi tốt số thật đấy! Có kẻ sống gửi bảo vệ ngươi! Lại có lũ sói bảo vệ ngươi! Được lắm! Được lắm!”

Sói Út đứng lên, lông cổ dựng ngược, nhìn chằm chằm vào Đường Thọ, hỏi

Trác Mộc Cường Ba: “A U Chang, hắn phải không? Xem tôi xử lý hắn này!”

Một con sói bên cạnh ngăn Sói Út lại, nói: “Đừng hoảng, đó là con mồi của Vương.”

Tử kỳ lân khẽ gầm lên một tiếng, chuyển sự chú ý của Đường Thọ sang phía nó: “Con người, cuộc chiến của chúng ta chỉ mới bắt đầu thôi, không phải ngươi sợ rồi chứ?”

Đường Thọ nghiến răng kèn kẹt, tay trái rút dao, tay phải lại lặng lẽ rút vào trong ống tay áo, cơ hồ như đang chuẩn bị gì đó, y hung hăng quát: “Đến đây, con chó ôn dịch, ta không sợ ngươi đâu!”

Tử kỳ lân nghiêng đầu, dường như đang nghĩ xem chỗ dựa của Đường Thọ là thứ

gì. Mấy con sói dạn dày kinh nghiệm cũng ghé đầu ghé tai thfi thào: “Tên đó, lần trước không phải bị đánh cho tơi bời hoa lá sao? Hắn còn dám tiếp chiến à? Dựa vào cái gì chứ?”

Tử kỳ lân nhếch mép cười, thân hình lắc nhẹ, thoắt cái đã... biến mất trong ánh mắt kinh ngạc của Trác Mộc Cường Ba và Merkin!

Duy chỉ có Đường Thọ vẫn giữ được sự trầm ổn, chỉ một khoảnh khắc sau đó, y đột nhiên nghiêng người, con dao trong tay đâm mạnh ra phía sau. Lưỡi dao của Đường Thọ đâm ra, Trác Mộc Cường Ba và Merkin mới trông thấy bóng dáng của Tử kỳ lân lóe lên đằng sau Đường Thọ một cái. Khi hai người đều tưởng rằng

Tử kỳ lân đã bị dao đâm trúng, mới phát hiện ra, Đường Thọ chẳng qua chỉ đâm vào một cái bóng.

Nhanh... nhanh quá, Trác Mộc Cường Ba và Merkin cùng chung một cảm giác, tốc độ mà xưa nay Đường Thọ vẫn lấy làm kiêu ngạo, ở trước mặt Tử kỳ lân, chẳng đáng là gì cả. Merkin từng chứng kiến tốc độ chạy hết sức của Hải Lam thú, nếu nói Hải Lam thú như một cơn gió, khi chạy chỉ để lại một cái bóng mờ mờ, vậy thì Tử kỳ lân này sở hữu tốc độ ngang với một tia chớp, mắt thường cơ hồ không thể theo kịp quỹ đạo di chuyển trong cự ly ngắn của nó được.

Phải quan sát cách thức di động và vị trí lưỡi dao của Đường Thọ, Trác Mộc

Cường Ba và Merkin mới thấy được bóng dáng Tử kỳ lân, thoắt hiện ra rồi lại thoắt biến mất, rồi lại hiện ra, rồi biến mất. Đột nhiên, Đường Thọ giơ con dao trên tay đâm mạnh vào cánh tay phải của mình, đường dao cực kỳ dứt khoát, tốc độ cực nhanh, dao và cánh tay đập vào nhau tóe lửa! Hả? Dao và cánh tay đập vào nhau tóe lửa?

Trác Mộc Cường Ba và Merkin đang nghi hoặc, Tử kỳ lân đã xuất hiện phía sau Đường Thọ, cách chừng hơn chục mét, nó cũng đang nhìn Đường Thọ với ánh mắt hồ nghi. Đường Thọ nhe răng cười khành khạch: “Sao hả? Đau răng rồi à?” Bấy giờ, hai người mới nhận ra, tay áo bên phải của Đường Thọ đã bị rách

toạc bốn vết lớn.

Đường Thọ giật tung ống tay áo rách đó xuống. Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên nhận ra, cả cánh tay phải của y tuyền một màu đen, còn ánh lên sắc kim loại.

Merkin lẩm bẩm: “Ghép chi?”

Trác Mộc Cường Ba lúc này mới phát hiện, toàn bọ tay phải của Đường Thọ từ vai trở xuống, hoàn toàn bằng kim loại. Không ngờ y lại cấy ghép một cánh tay máy chế tạo từ hợp kim! Chẳng trách tay phải y không linh hoạt bằng tay trái, chẳng trách pháp sư Á La lại nói tay phải của Đường Thọ sở hữu sức mạnh không phải của con người.

Đường Thọ chuyển động cánh tay phải, bàn tay xòe ra rồi nắm lại, cười cười

nói: “Khoa học kỹ thuật của con người, không ngờ phải không, con chó ôn dịch, đừng tưởng ta hết đồ chơi rồi nhé.” Nói đoạn, không biết y đã điều chỉnh nút bấm nào trên cánh tay, đoạn từ khuỷu tay trở xuống liền bật ra một lưỡi dao nữa.

Tử kỳ lân thấp giọng gầm ghè, như thể đang nói: “Chẳng qua cũng thế mà thôi.”

Tia chớp màu tím lại xoay chuyển xung quanh tấn công Đường Thọ, Trác Mộc Cường Ba chợt để ý thấy hai mắt Đường Thọ chớp chớp với tốc độ nhanh hơn người thường rất nhiều, mỗi lần chớp mắt y đều có thể khóa chặt vị trí của Tử kỳ lân. Trác Mộc Cường Ba cũng học theo, bắt đầu chớp mắt thật nhanh, quả nhiên, mỗi lần chớp mắt gã đều thấy

được bóng dáng của Tử kỳ lân, giống như cửa chập của máy ảnh vậy.

Tử kỳ lân thường tấn công Đường Thọ từ phía sau, bổ tới, lướt qua, tạt, vồ, đớp... còn Đường Thọ lại dùng cánh tay máy phòng ngự kín kẽ, mỗi lần Tử kỳ lân lao đến gần, y đều có thể nhanh chóng phản kích. Dưới ánh dao lấp lóa, bộ lông của Tử kỳ lân tung bay phấp phới, có mấy lần suýt nữa bị lưỡi dao của Đường Thọ vạch trúng.

Trác Mộc Cường Ba bắt đầu thấy lo lắng cho Tử kỳ lân, đòn tấn công của nó rõ ràng không thể gây tổn thương cho cánh tay máy kia, có điều, Đường Thọ dường như cũng không dùng cánh tay máy phòng hộ toàn thân, sau mỗi lần bị tấn công, y

lại dùng luôn cánh tay máy ấy để phản kích.

“Công kích chịu đòn.” Không biết từ lúc nào, Merkin đã tập tễnh bên cạnh Trác Mộc Cường Ba.

“Ông nói gì cơ?”

“Đường Thọ, y đang sử dụng thuật công kích chịu đòn, anh không nhận ra à? Mỗi lần con chó kia tấn công hắn, hắn đều lập tức phản kích, có mấy lần suýt nữa là thành công rồi.” Merkin giải thích.

Trác Mộc Cường Ba cải chính lại: “Tử kỳ lân. Ông muốn nói, phương thức công kích ấy là một loại sách lược gì đó?”

Merkin gật đầu đáp: “Ừm, khi tốc độ và sức mạnh của anh đều không bằng đối thủ, muốn đánh trúng hắn thì phải làm thế

nào chứ? Sách lược tốt nhất chính là cách mà Đường Thọ đang sử dụng, dù đối thủ mạnh đến mấy, khi hắn tấn công anh, nhất thiết sẽ phải tiếp xúc với thân thể anh. Chỉ cần đối thủ tiếp xúc với thân thể anh, động tác của hắn sẽ bộc lộ. Nếu anh bị đá trúng phần thân trên, trước khi ngã xuống anh có thể dùng chân đá lại hắn; nếu đối thủ tóm được một chân anh, anh có thể dùng chân kia; khi hai nắm đấm đều bị khóa chặt, liền dùng trán đập tới; khi mặt đối mặt với đối thủ, cũng có thể nhổ nước bọt, kiểu gì cũng được, vì anh đang ở thế yếu hơn, trong cuộc đấu đặt cược bằng tính mạng, mục đích duy nhất chính là giết chết đối phương, dùng bất cứ thủ đoạn nào cũng không bị coi là quá đáng.”

Trác Mộc Cường Ba đã lờ mờ đoán ra được. “Dùng thân thể của chính mình làm mồi, hy sinh một phần những bộ vị không quan trọng lắm để cho đối phương một đòn chí mạng?”

Merkin gật đầu: “Đúng thế. Anh xem, Đường Thọ rất ít khi dùng tay phải phòng ngự, chính là vì nguyên nhân này. Vì tay phải của hắn là tay máy, một khi Tử kỳ lân tấn công cánh tay máy đó, Đường Thọ cảm ứng sẽ chậm hơn, không thể áp dụng được chiến thuật chịu đòn, mà như vậy thì hắn thậm chí còn không chạm vào được sợi lông của con chó ấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng Tử kỳ lân cũng không hề gây tổn thương đến cánh tay máy đó mà?”

Merkin nói: “Không thấy trên cánh tay máy của Đường Thọ có một ngọn đèn nhỏ nhấp nháy à? Thứ đó dùng pin công suất lớn, dòng điện có thể khiến cánh tay đó sở hữu sức mạnh mà người bình thường không thể có được, nhưng nếu hết pin, thì nó liền biến thành một đống sắt vụn. Đường Thọ không dám mạo hiểm, hắn cũng không biết cánh tay máy đó rốt cuộc có thể chịu được bao nhiêu lần tấn công của Tử kỳ lân nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng lần nào Tử kỳ lân cũng tránh được mà.”

Merkin chợt lắp bắp kêu lên: “Chuyện này… điểm sát! Đó là điểm sát!”

“Cái gì hả?”

Merkin nói: “Là một sách lược chiến đấu

cực kỳ cao minh, khi anh dốc hết sức tấn công đối thủ, có thể sẽ đánh trúng, gây cho đối thủ thương tổn cực lớn, nhưng cũng có thể không đánh trúng, hoặc giả đối thủ có thể chịu đựng được sự tổn thương đó, khi ấy, anh rất dễ bị đối thủ phản kích, đây chính là chiến thuật chịu đòn phản kích của Đường Thọ. Nếu anh tấn công đối thủ lại chỉ dùng bảy phần sức, vậy thì, khi đối thủ tránh né đòn, anh vẫn còn dư lực để thay đổi phương hướng tấn công, tiếp tục ra đòn, nhược điểm duy nhất chính là, lực đánh vào đối thủ sẽ không quá lớn. Phương thức công kích này, được gọi là điểm sát, giống như vận động viên đấm bốc vậy, không nhất thiết phải đánh cho đối thủ nốc ao ngã xuống, chỉ cần dùng điểm số cũng

giành được thắng lợi. Anh nhìn Tử kỳ lân tấn công mà xem, lần nào cũng điểm đến là dừng, trước khi Đường Thọ kịp phản kích nó đã né đi rồi, một vết thương nhỏ, khiến hắn chảy mười mi li lit máu, nhưng nếu hơn một trăm vết thương như thế thì sao? Tự nhiên cũng thành chí mạng. Chớ coi thường phương thức công kích này, nó yêu cầu phải có trình độ khống chế tốc độ và sức mạnh cực cao đó, nhiều người luyện tập cả đời cũng chỉ có thể đánh một đòn dốc hết sức, mà không có cách nào làm được như Tử kỳ lân: một đòn đánh nhanh hết sức có thể, nhưng lại chỉ dùng một phần ba sức lực.”

Quan sát một lúc nữa, Merkin nghi hoặc nói: “Tôi thực sự rất hoài nghi, con Tử

kỳ lân ấy, nó là một con chó thật sao? Anh nhìn cách thức tấn công của nó mà xem, nó không chỉ biết Đường Thọ sẽ phản kích thế nào, thậm chí còn biết trước được động tác của Đường Thọ sau khi phản kích nữa, giống như lúc Đường Thọ đối phó chúng ta vậy, trời đất…”

Trác Mộc Cường Ba cũng đã thấy, thân thể Tử kỳ lân lao bổ vào Đường Thọ rồi lập tức bật ra, không ngờ còn có thể vặn vẹo theo hình sóng, vừa khéo tránh khỏi một cú tạt ngang của y, sau đó vuốt ngược lên trên. Quần áo Đường Thọ đã rách toạc nhiều chỗ, những mảnh áo chống đạn bung ra, giống như con cá bị đánh sạch vẩy, mấy chỗ bị thương sâu vào đến thịt, máu thấm ra ngoài.

Đường Thọ dường như cũng ý thức được, cứ tiếp tục như vậy đối với mình rất bất lợi, sau khi bị móng vuốt của Tử kỳ lân cào toạc một vệt trên lưng, y đột nhiên vặn mạnh tay phải, cơ hồ lại thay đổi chốt lẫy gì đó, chỉ nghe "phì" một tiếng, khói mù vừa phun ra, Tử kỳ lân liền liên tiếp trồi lên thụp xuống hai lần, rời khỏi phạm vi màn khói bao phủ, có vẻ như nó cũng tương đối e ngại thứ khói này.

Bên ngoài vòng chiến, một con sói không cẩn thận đến gần màn sương trắng ấy đột nhiên rút lên thảm thiết, ngã gục xuống đất, giật giật hai cái rồi không nhúc nhích gì nữa.

"Có độc!" Trác Mộc Cường Ba mắng

thầm, rõ ràng Đường Thọ đã chuẩn bị để đối phó với đàn sói ở Shangri-la này. Hai mắt Tử kỳ lân chuyển động, đột nhiên nó vục mặt xuống đất, vùi lỗ mũi vào hất lên một đống đất ẩm, sau đó dùng hai chân trước vỗ cho chặt, há miệng hít thở, rồi lại xông vào đám khói trắng. Những con sói khác cũng lần lượt học theo, dùng bùn để bịt mũi. Merkin giật mình hiểu ra: “Không phải độc, là cổ độc, thứ khói trắng kia có lẽ là một loại sinh vật có hại với lũ sói.”

Giây lát sau, chỉ thấy trong màn khói trắng bùng lên khói xanh và đỏ, kế đó là tiếng kêu thảm thiết, rồi không còn khói mú gì xuất hiện thêm nữa.

Màn khói mù từ từ tan đi, chỉ thấy Tử kỳ

lân đứng một bên, Đường Thọ đang trợn mắt nhìn nó đầy kinh sợ, tay trái ôm chặt vai phải, cánh tay máy kia đã bị Tử kỳ lân dỡ tung, để lộ ra những sợi dây kim loại đủ màu sắc. Đường Thọ đích thực đã chuẩn bị cổ độc, y còn tìm được loại độc chất ở trạng thái bay hơi chỉ có hiệu quả với sói mà vô hại với con người. Ai cũng biết, cái mũi chính là ưu điểm lớn nhất và cũng là sơ hở lớn nhất của loài sói. Đường Thọ đã chuẩn bị riêng nhiều loại vật chất có thể gây ra thương tổn chí mạng với khứu giác của chúng. Nhưng y không thể ngờ, Tử kỳ lân lại tự phong bế khứu giác, dùng bùn đất bịt mũi, y quả tình chưa từng gặp chuyện quái dị như vậy bao giờ. Trong màn sương mù mịt, Đường Thọ không sao phán đoán được

phương vị của Tử kỳ lân, còn Tử kỳ lân lại chỉ cần dùng vị giác và thính giác, sau mấy lần tấn công liên tiếp, đã giật bay cả cánh tay máy của y ra.

Đường Thọ mất đi chỗ dựa lớn nhất, không cầm cự được bao lâu đã bị Tử kỳ lân đè sấp xuống đất. Tử kỳ lân giẫm lên lưng Đường Thọ, khiến y không sao nhổm người lên được, đoạn ngửa cổ gầm một tiếng, một lần nữa uy nghiêm tuyên bố, nó mới là vị chúa tể duy nhất của mảnh đất này.

KẾT THÚC BẰNG MỘT TẤM ẢNH

"Cứu tôi, Cường… Cường Ba thiếu gia… cứu tôi với!". Đường Thọ bị đè dưới đất không ngờ lại khó nhọc ngóc đầu lên cầu cứu.

Trác Mộc Cường Ba ngồi dậy, hỏi: “Nói, mày để cái hộp đó ở đâu rồi?”

“Tôi, tôi đưa nó ra ngoài rồi, dùng thiên nga, chỉ có tôi mới biết nó ở đâu, anh… anh cứu tôi đi, tôi có thể nói cho anh biết, chúng ta cùng mở nó ra, chúng ta có thể cùng xưng hùng xưng bá, cùng thống trị thế giới này…”

Trác Mộc Cường Ba đứng dậy, Đường Thọ nhìn thấy một tia hi vọng, lại nói: “Anh có thể, anh là Người được chọn, anh có thể nói chuyện với nó, anh… anh có thể bảo con chó này tha cho tôi.”

Merkin đứng bên cạnh đỡ Trác Mộc Cường Ba, lắc đầu nói: “Không thể tha cho tên này được.”

Tử kỳ lân nhìn Đường Thọ bị nó giẫm

dưới chân, rồi lại nhìn Trác Mộc Cường Ba. Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba hết sức kiên quyết, gã thậm chí còn chẳng thèm liếc Đường Thọ một cái. Đường Thọ dường như hiểu ra điều gì đó, đột nhiên phá lên cười ha hả, nói: “Tôi biết tâm sự của anh, tôi biết anh không thể buông bỏ được, anh vẫn luôn nhớ nhung người đó, tôi biết cô ta đang ở đâu.”

Trác Mộc Cường Ba bị điểm trúng yếu huyệt, hơi thở tức khắc trở nên dồn dập, Đường Thọ lại nói: “Sao hả? Làm một cuộc giao dịch không, anh bảo con chó này thả tôi đi, tôi sẽ cho anh biết em gái anh đang ở đâu.”

Trác Mộc Cường Ba không kìm được, nói: “Mày biết thật sao? Tao dựa vào cái

gì để tin mày?”

Đường Thọ vừa thấy có hy vọng, vội vàng lần rờ trong túi. Tử kỳ lân chẳng hề khách khí, thấy Đường Thọ vừa nhúc nhích, liền không do dự cắn mạnh một cái, khiến Đường Thọ đau đến toát mồ hôi mà không dám kêu lên. Tử kỳ lân cắn một phát ngập đến tận xương cánh tay, nếu cần thiết, nó cũng không ngại ngần gì cắn đứt luôn xương chân của y. Sở dĩ nó vẫn chưa giết Đường Thọ, là vì Trác Mộc Cường Ba dùng ánh mắt và dấu tay nói với nó: “Xin ngài tạm thời giữ lại mạng hắn, Vương, tôi còn chút chuyện muốn hỏi hắn.”

Cánh tay run rẩy của Đường Thọ cuối cùng cũng lần được bên trong túi áo, y…

không ngờ lại lấy ra một tấm ảnh, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Đây.”

Trác Mộc Cường Ba giật lấy tấm ảnh, còn mờ hơn cả tấm chụp Tử kỳ lân, có vẻ như được chụp ở một khu phố đông đúc, không biết ở Trung Quốc hay nước ngoài, một cô gái trẻ tóc ngắn, hình như mặc áo khoác dày có lông, đeo túi chéo màu nâu, không cầm ô, đang rảo bước đi dưới mưa. Tấm ảnh chỉ chụp phía sau cô gái, phong cảnh bên đường và bóng lưng cô gái đều nhập nhòe, dường như nước mưa đã làm ướt ống kính. Nhìn tấm ảnh này, Trác Mộc Cường Ba không thể phán đoán bóng lưng này thuộc về ai, gã chất vấn: “Thế này là thế nào?”

Đường Thọ cười gượng nói: “Em gái

anh. Tôi… tôi không dám tiến lại quá gần để chụp trộm. Giờ đây, em gái anh đã trở thành một nhân vật mà tôi chỉ nhìn từ phía xa cũng run lên sợ hãi rồi.”

“Mày nói gì?”

“Anh đừng quên tôi đến năm mười một tuổi mới bị Mười ba kỵ sĩ bàn tròn tìm đến, còn em gái anh đã bị bắt có từ năm bảy tuổi. Bảy tuổi đấy, cô ta đã trở thành một tồn tại cực kỳ mạnh mẽ và đáng sợ. Anh vẫn còn muốn tìm cô ta chứ?” Mặt mũi Đường Thọ dính đầy bùn đất, khi cười cũng không còn phong độ ngời ngời như trước nữa.

Trác Mộc Cường Ba chất vấn: “Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, rốt cuộc là thứ gì vậy?”

“Ha ha, tôi chỉ có thể cho anh biết, bọn

họ là những kẻ mạnh nhất và đáng sợ nhất trên thế giới này, anh không thể tưởng tượng tổ chức ấy lớn mạnh đến chừng nào đâu. Người như tôi và Merkin, ở đó chỉ là những tên tép riu không đáng để mắt. Anh đừng tưởng con chó này lợi hại gì, nói không chừng, nó chỉ là một vật cưng của nhân vật lãnh đạo cấp cao trong tổ chức mà thôi. Anh cũng đừng tưởng biết mấy nhóm trộm mộ chúng tôi là có thể hiểu được toàn bộ tổ chức này. Anh không thể tưởng tượng được, không thể nào tưởng tượng được. Mười ba kỵ sĩ bàn tròn là một con thú khổng lồ, còn chúng tôi, tất cả những nhóm trộm mộ chúng tôi gộp lại, chẳng qua cũng chỉ là một trong vô số sợi xúc tu của con thú ấy mà thôi. Nhiệm vụ của

chúng tôi, chính là tìm kiếm những nền văn minh đã từng một độ huy hoàng rồi bị hủy diệt, khai quật đào bới tìm ra nguyên nhân hủy diệt của những nền văn minh ấy, xem có gì thích hợp với nhân loại ngày nay không. Còn bộ phận thu nạp em gái anh, chính là nanh vuốt của con ác thú khổng lồ ấy, bọn họ phụ trách loại trừ mọi chướng ngại vật cản bước tiến của tổ chức. Hủy diệt loài người, không phải là si tâm vọng tưởng của một mình tôi, mà đó, thực sự là mục tiêu của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn.”

Trác Mộc Cường Ba không nói một lời, Đường Thọ phỏng chừng đột nhiên nghĩ ra gì đó, vội nói: “Chúng ta hợp tác, đúng, chỉ cần chúng ta hợp tác mở cái

hộp đó ra, nắm giữ được vật chất trong đó, Mười ba kỵ sĩ bàn tròn cũng không phải là đối thủ của tôi và anh. Tôi có mối thâm thù với chúng, chúng đã giết chết ba mẹ tôi, bắt cóc tôi đi, anh không biết bọn chúng làm gì với một đứa trẻ mười một tuổi đâu. Tôi đã tận mắt chứng kiến những hình phạt tàn khốc nhất chỉ có ở chốn Địa ngục…”

Trác Mộc Cường Ba ngắt lời: “Tại sao chúng lại bắt mày?”

Đường Thọ nhìn Trác Mộc Cường Ba như thể đang nhìn một tên ngốc, thoáng sau, thấy Trác Mộc Cường Ba nghiêm túc thực sự, y mới nói: “Còn không phải vì tín vật hay sao? Kỳ thực, tôi là kẻ cuối cùng bị Mười ba kỵ sĩ bàn tròn nhận định

là hậu duệ của Vu vương. Bọn họ chỉ biết ba hậu duệ của Vu vương, mỗi người đều có một món tín vật, phải kết hợp ba món tín vật này mới có thể đến được Shangri-la, nhưng không biết huyết thống của chúng ta cũng quan trọng không kém. Bọn chúng vốn tưởng rằng cuốn Cổ kinh Ninh Mã của nhà anh chính là tín vật, vì vậy mới…”

“Bắt cóc em gái tao?”

“Đúng!”

“Sao mày biết được? Tại sao bọn chúng không giết mày luôn?”

Đường Thọ gượng cười đáp: “Mười ba kỵ sĩ bàn tròn không bao giờ lãng phí tài nguyên, những đứa trẻ bị chúng bắt cóc đều buộc phải tiếp nhận huấn luyện bí

mật, anh không thể không liều mạng tăng cường tri thức, liều mạng rèn luyện tăng cường sức mạnh, nếu không đạt tiêu chuẩn, bọn chúng sẽ không giết anh, mà sẽ cho anh nếm mùi đủ thứ cực hình tàn khốc ở chốn Địa ngục A tỳ. Gia tộc của tôi cũng giống gia tộc nhà anh, không biết từ đời nào đã quên mất bí mật mà gia tộc mình vẫn bảo vệ, cũng không biết tín vật là thứ gì. Mười ba kỵ sĩ bàn tròn không tìm được gì trên người tôi, liền đưa tôi đến trại huấn luyện, tiến hành tẩy não, để tôi học cách phục tùng. Để sinh tồn, tôi đành giả bộ không biết gì, ra sức huấn luyện, cho đến khi bắt đầu nhận nhiệm vụ, tôi mới dần dần điều tra, tìm hiểu được một số dấu vết, cuối cùng cũng biết rốt cuộc bọn chúng muốn tìm kiếm thứ

gì.”

“Vậy ngươi làm sao biết được một số bí mật mà ngay cả mười ba kỵ sỹ bàn tròn cũng không biết?”

“Tuy người nhà tôi không biết, nhưng nếu đây là sự thật, vậy thì tổ tiên của tôi hẳn phải biết được gì đó. Tôi vẫn lờ mờ nhớ được nhà cũ của mình ở đâu. Cha tôi từng nói, gia tộc chúng tôi đã ở đây mấy trăm năm, vậy là tôi trở về nơi đó, đào hết các mộ phần xung quanh lên, ruốt cuộc cũng phát hiện ra dấu vết. Trong một ngôi mộ, tôi phát hiện tổ tiên mình từ nơi đâu di cư đến, tôi lại tới đó đào bới, sau khi đào hết mười mấy ngôi mộ, đầu mối cũng dần trở nên rõ ràng hơn, sau cùng, tôi cũng biết được toàn bộ chân

tướng. Sau này, để có được nhiều đầu mối hơn, tôi liền xung phong đi tìm kiếm các đầu mối về Bạc Ba La thần miếu, để giành được sự tín nhiệm của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, tôi thậm chí còn luộc em gái lên ăn thịt, đó là em gái ruột của tôi đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn y với ánh mắt tởm lợm, tên này không nhận cha mẹ, lại ăn thịt em gái, tự đào mồ quật mả của tổ tiên nhà mình lên, thử hỏi còn chuyện gì y không dám làm nữa chứ, sao y có thể…

Trác Mộc Cường Ba không kìm được hỏi: “Mày… mày không sợ chết rồi bị đày xuống địa ngục sao?”

“Địa ngục là cái gì chứ?” Đường Thọ nói, “Trên thế gian này chẳng có địa

ngục hay thiên đường, chẳng có luân hồi, cũng chẳng có kiếp sau gì cả. Toàn là những trò gạt người mà thôi. Con người sống thì mới có ý thức, chết rồi sẽ phân giải thành một đống vật chất vô cơ, chẳng là gì cả. Người ta sống nhất định phải một tay che trời, đã chết rồi thì mặc xác hết thảy, quan tâm làm gì.”

Trác Mộc Cường Ba thất vọng nhìn Đường Thọ, tên này không có tín ngưỡng, không có đạo đức, không có lý trí, tư duy lại hết sức sáng sủa, tri thức phong phú, võ nghệ cao cường, người như vậy mới là đáng sợ nhất. Đường Thọ lại nói: “Tôi đã nói nhiều như vậy rồi, sao hả? Anh không cần suy nghĩ sao, Cường Ba thiếu gia? Hợp tác đi, chúng ta sẽ là chúa tể

của thế giới mới này, chúng ta chính là chân thần trên thế gian này, đám người kia sẽ chỉ biết thành kính quỳ lạy chúng ta, bọn chúng sẽ thành đồ chơi của chúng ta, muốn thế nào thì làm thế ấy.”

Trác Mộc Cường Ba khẽ lắc đầu, Đường Thọ đã hoàn toàn rơi vào ma chướng, không còn thuốc chữa nữa rồi. Tử kỳ lân đứng bên cạnh nhìn bọn họ, ngáp một cái rõ to, dường như, Trác Mộc Cường Ba và Đường Thọ nói chuyện lâu quá, khiến nó cũng mất cả hứng ăn thịt Đường Thọ. Nó nhấc chân khỏi người Đường Thọ bỏ đi, nhưng những con sói khác vẫn giương mắt nhìn chằm chằm vào y.

Từ sau khi cầm tấm ảnh kia, Trác Mộc Cường Ba vẫn luôn giữ khoảng cách với

Đường Thọ, lúc này gã không tiến lên mà ngược lại còn lùi về sau, gương mặt lạnh như băng giá. Vô số ý niệm xoay chuyển trong đầu Đường Thọ, y đột nhiên lớn tiếng nói: “Tôi nói thật đấy, Merkin có thể chứng minh. Ngoài tôi, trên đời này không ai nhận ra em gái anh đâu, ai để ý đến một đứa bé gái bảy tuổi lại mất đi giá trị lợi dụng chứ? Anh tưởng với sức của một mình anh có thể khiêu chiến được Mười ba kỵ sĩ bàn tròn à? Không có tôi làm nội ứng, anh chẳng thể làm được gì đâu, Merkin hoàn toàn không biết gì về các lãnh đạo cao cấp của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, địa vị của hắn còn thấp hơn tôi nữa! Vả lại, ngoài tôi ra không ai có thể tìm được cái hộp kia, không có cái hộp ấy, anh thậm chí còn

không vượt qua được cửa ải thấp nhất của bọn chúng nữa! Này, Trác Mộc Cường Ba, anh không nghe tôi nói à? Quay lại đây, quay lại đây!”

Trác Mộc Cường Ba vẫn bước đi một cách kiên định, một bước, rồi lại một bước, càng lúc càng đi xa Đường Thọ, gã thấp giọng nói: “Thì ra chỉ có mình mày mới tìm được chiếc hộp ấy, tốt lắm, thế là tốt nhất rồi.” Vừa nãy, khi đến gần Đường Thọ, Sói Út vẫn luôn chắn trước mặt gã, không ngừng nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba phải tránh Đường Thọ thật xa. Tuy rằng không biết rốt cuộc là chuyện gì, nhưng Trác Mộc Cường Ba cực kỳ tín nhiệm Sói Út. Lúc này, gã đã lùi hơn hai mươi bước, dù trên người Đường Thọ có

bom hẹn giờ thì cũng không thể gây hại gì cho gã được nữa. Bây giờ, Sói Út mới đưa móng vuốt lên cậy bùn đất bịt mũi ra, dụi dụi vào người Trác Mộc Cường Ba hít hà ngửi ngửi, rồi nhe răng nở nụ cười hân hoan.

Đường Thọ vẫn đang ở đằng xa gào hét, lũ sói đều ngoảnh đầu lại, nhìn con người đã dùng sinh mạng ký kết hiệp ước với chúng, xem gã đã nghĩ ngợi xong chưa. Trác Mộc Cường Ba cũng phản ứng lại, trước ánh mắt chăm chú của Merkin và lũ sói, gã đưa tay lên kết thành thủ ấn. Từ khi học được thủ ấn này, gã vốn tưởng rằng mình sẽ không bao giờ dùng đến nó. Tất cả chiến lang của bộ tộc Qua Ba dường như nhìn thấy những người bạn

nhân loại của mình hơn một nghìn năm trước, đang dùng bàn tay truyền đi thông điệp với bầy sói sát cánh chiến đấu bên họ: “Xé xác nó ra!”

Ngay sau đó, Tử kỳ lân khẽ hú lên một tiếng, biểu thị sự công nhận của nó. Vận mệnh của Đường Thọ cuối cùng bị người khác quyết định… vạn lang phân thây!

Tiếng kêu thảm thiết của Đường Thọ vang lên rồi tắt lịm, hơn vạn con sói cùng ào tới. Những con đi đầu chia nhau đớp một miếng thịt trên người y rồi chạy đi thưởng thức, đợt tiếp theo lại tràn lên. Cứ thế, thân thể Đường Thọ bị phân giải, nghiền nát thành những phân tử nhỏ bé nhất. Đến khi đàn sói tản đi, trên trảng cỏ thậm chí không còn một khúc xương, rất

nhiều con sói không được chia phần, trong lòng ấm ức ngửa cổ hú vang, chuyển hướng nhìn về phía Merkin.

Merkin không khỏi bị một phen kinh hồn bạt vía, y không ngờ Trác Mộc Cường Ba lại đưa ra mệnh lệnh ấy, cũng không ngờ chỉ một dấu hiệu bàn tay lại có thể khiến cả bầy sói cùng nhau hành động.

“Trác Mộc Cường Ba sẽ không ra tay với mình chứ? Ai mà biết được, chuyện mình đã gây cho hắn trong quá khứ, và những chuyện đã làm cho hắn trong hiện tại, hắn sẽ coi trọng cái nào hơn đây?”

Trác Mộc Cường Ba khó nhọc bước đến bên cạnh Merkin, ngăn đàn sói lại. Chỉ thấy mấy con sói già bộ dạng hung dữ, nhìn chằm chằm vào Merkin nhe hàm

răng nhọn hoắt. Gã nhìn theo ánh mắt của lũ sói, không khỏi ngẩn người, hóa ra ở hông Merkin đeo một sợi thắt lưng dệt bằng tơ vàng, khảm đầy bảo thạch quý giá, rõ ràng lúc chiến đấu với Đường Thọ bị rạch toác quần áo mới lộ ra ngoài. Lúc này, y đang căng thẳng quan sát bầy sói, bản thân hoàn toàn không nhận ra điều đó. Chẳng trách, lũ sói cứ gầm lên với y như thế. Chỉ mấy cái bát, cái chậu của người Qua Ba để lại mà đàn sói ở đây đã coi trọng như sinh mạng, huống hồ, trên người Merkin lại toàn những thứ quý giá nhất!

"Lấy ra đi." Trác Mộc Cường Ba hất hất đầu về phía Merkin, chỉ vào chỗ thắt lưng y. Merkin giật mình, cảm giác cực

kỳ bất nhẫn, tựa như bị ai cắt mất một miếng thịt vậy. Nhưng tình thế bức ép, y không thể không cởi thắt lưng, bỏ hết những thứ màu vàng, sáng lấp lánh trên người xuống. Merkin lúc này, trái ngược hẳn với tác phong nhanh nhẹn thường ngày, động tác cực kỳ chậm rãi, mỗi khi lấy ra một món lại ngước nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt cầu khẩn, chẳng khác nào lão già bệnh nặng buộc lòng phải ném bộ ván quan tài của mình xuống nước vậy. Trác Mộc Cường Ba chỉ dùng ánh mắt nghiêm nghị sắc lạnh cảnh cáo y, ông mà không lấy ra món đồ cuối cùng không thuộc về mình, lũ sói sẽ không bỏ qua cho đâu.

Đồ vật ném xuống đất mỗi lúc một nhiều

thêm, Trác Mộc Cường Ba lấy làm kinh ngạc, gã thực sự không thể ngờ trên người Merkin lại giấu lắm thứ như thế, còn che đậy rất khéo nữa. Chắc chắn, lúc từ đại điện chạy ra, y đã thỏa sức vơ vét một phen. Đường Thọ không có mặt, bọn lính đánh thuê đâu phải là đối thủ của y. Chẳng trách khi chiến đấu với Đường Thọ vừa nãy, y trúng nhiều đòn như vậy mà tinh thần vẫn tốt hơn gã nhiều, chắc hẳn là do bên trong mặc áo giáp vàng rồi!

Merkin nhịn đau lột hết túi quần túi áo ra ngoài, xòe hai bàn tay không, muốn khóc mà không có nước mắt: “Hết rồi, thật sự là hết rồi!” Bấy giờ, đàn sói mới thôi không hú lên nữa.

“Không thể cho tôi dù chỉ một món sao?”

Merkin đờ đẫn nhìn Trác Mộc Cường Ba, vẫn chưa chịu buông bỏ.

Trác Mộc Cường Ba lại gần Merkin, vỗ vỗ vai y nói: “Ít nhất chúng ta vẫn còn sống.”

Merkin thẫn thờ như phỗng đá, lặp lại: “Phải, ít nhất chúng ta vẫn còn sống.”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên, ngước nhìn vạt sáng cuối cùng của vầng dương đã khuất sau núi, lẩm bẩm nói: “Ông biết không? Vừa mới đây thôi, tôi đột nhiên hiểu ra một chuyện.”

“Cái gì?”

“Chính là nguyên nhân tại sao bầy sói truy sát Ba Tang và đồng bọn của anh ta, tại sao tiêu diệt hết người Qua Ba, vả lại

vô số thôn làng ở tầng bình đài thứ hai cũng bị tiêu diệt nốt. Tôi nghĩ, tất cả chúng ta đều đã sai lầm, bọn chúng không phải những con sói tàn bạo khát máu, hành vi của chúng là có mục đích đấy.”

“Mục đích gì?”

“Tôi nhớ Đường Thọ từng nói, Đạo quân Ánh sáng đã tìm ra một phương pháp, có thể biết trước người nào sắp sửa phát bệnh, rồi cách ly bọn họ ra.”

“Ý anh là…”

“Đúng thế, khứu giác của lũ sói rất nhạy bén, tôi nghĩ, chính nhờ có chúng, Đạo quân Ánh sáng mới phát hiện được những người sắp phát bệnh. Chỉ là, đến cuối cùng, Đạo quân Ánh sáng cũng

không tránh khỏi bị tiêu diệt toàn bộ. Vì vậy tôi nghĩ, khi biết mình sẽ hoàn toàn biến mất, bọn họ đã dạy cho lũ sói này một bản lĩnh khác, hoặc giả có thể nói, họ đã trao cho chúng một sứ mệnh mới.”

“Thanh tẩy!”

“Đúng, chính là tiến hành thanh tẩy một cách triệt để trước khi nguồn bệnh kịp lây lan rộng rãi, tận hết khả năng làm giảm bớt nguy cơ lây nhiễm. Bất kể là bọn Ba Tang, hay người Qua Ba, hay những thôn làng ở tầng bình đài thứ hai… trong những nhóm người này đều có người đã đến tầng bình đài thứ ba. Tôi nghĩ, có thể bọn họ đã đến những thành trấn hoang phế ở Shangri-la, hoặc giả đã chạm phải thứ gì đó ở đây mà bị

truyền nhiễm thứ vật chất kia. Ba Tang, Tây Mễ và cả người điên ở Mông Hà kia sở dĩ sống sót, không phải vì bọn họ đầu hàng bầy sói, hoặc bán đứng đồng đội, hoặc bất cứ nguyên nhân nào khác, mà chỉ vì bọn họ không bị lây nhiễm thứ vật chất khủng khiếp kia mà thôi.”

Merkin rốt cuộc đã hiểu ra: “Vậy vừa nãy anh hạ lệnh tấn công Đường Thọ…”

“Đúng, dù tôi không ra lệnh, đàn sói cũng sẽ không bỏ qua cho y. Vừa nãy tôi cũng lấy làm lạ, Đường Thọ đã bị Tử kỳ lân đánh bại, dường như cũng không còn năng lực tấn công nữa, tại sao Sói Út vẫn ngăn cản tôi đến gần y? Về sau tôi mới hiểu, Đường Thọ chắc chắn đã bị cảm nhiễm loại vật chất đó rồi, còn chuyện

hắn bị nhiễm từ lúc nào, bị nhiễm ở đâu thì chúng ta không thể biết được. Phải rồi, giờ có thể nói cho tôi biết Mười ba kỵ sĩ bàn tròn rốt cuộc là như thế nào hay không?

"À… được thôi, chỉ là những điều tôi biết, có lẽ không được nhiều như anh mong muốn đâu. Tôi chỉ biết một số khái niệm đơn giản và cơ bản nhất mà thôi. Nếu hôm nay Đường Thọ không nói ra, tôi vẫn còn tưởng, tất cả các nhóm trộm mộ chúng tôi tập hợp lại, chính là toàn bộ tổ chức của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn rồi, thật không ngờ lại chỉ là một phân nhánh nhỏ."

"Tôi là nhân viên cấp bậc thấp nhất, chỉ biết người trong tổ chức được phân loại

theo các đẳng cấp khác nhau. Một nhóm có mười ba người, vì chuyên đi trộm mộ, nên trong nhóm sẽ có một hai nhà giám định, chính là những người có hiểu biết về văn vật. Vì phải băng qua biên giới các nước, trong nhóm cần có một hai người rất hiểu biết về lực lượng quân sự của các nước, kỹ thuật chiến đấu và sử dụng vũ khí cũng phải thuộc hàng chuyên gia, trong tổ chức, những người này được gọi là lính đặc chủng. Cả hai yêu cầu trên, đều do tôi kiêm nhiệm. Thực ra, trong nội bộ tổ chức, có rất nhiều người không chỉ tinh thông một ngón nghề, chẳng hạn như Đường Thọ vừa tinh thông kỹ thuật chiến đấu vừa biết thuật thao thú, còn người tên Sean trong đội các anh, nếu tôi không đoán nhầm, có lẽ anh

ta vừa biết thuật thao thú, vừa có tri thức về phương diện thực vật. Ngoài ra, vì thường xuyên phải ra vào rừng rậm nguyên thủy, cần phải có hiểu biết nhất định đối với các loài động vật, trong một nhóm cũng cần có một hai Thao thú sư. Thực ngữ giả cũng vậy, chúng tôi cần người hiểu biết về thực vật. Vì rất nhiều mộ cổ có cơ quan tự hủy hoặc các loại cạm bẫy công kích, thế nên trong nhóm còn cần một kiến trúc sư. Thêm nữa, vì không phải lần nào cũng thuận buồm xuôi gió, thường hay có người bị thương, vậy nên bác sĩ cũng không thể thiếu được. Đại khái, một nhóm thường có đủ sáu chức nghiệp tôi vừa nêu trên, mỗi chức nghiệp lại dựa theo trình độ để phân ra

thành các đẳng cấp khác nhau…”

“Lính đặc chủng chúng tôi rất đơn giản, dựa theo kỹ xảo chiến đấu và trình độ sử dụng vũ khí để chia thành các cấp: Lính, Hạ sĩ quan, Sĩ quan, và Tướng quân. Còn Thao thú sư đại khái chia thành Thao thú sư, Thao trùng sư, Cổ sư, Vu sư, còn cả Tế sư nữa. Nhìn tên là biết, Thao thú sư có hiểu biết tương đối về tập tính sinh hoạt của đại đa số các động vật lớn, có thể dùng nhiều cách khác nhau để điều khiển những động vật ấy làm theo ý đồ của mình; khi bọn họ đã có kiến thức tương đối về động vật, liền tiếp tục nghiên cứu về côn trùng, tuy nhỏ hơn những động vật ấy rất nhiều, song chủng loại lại đông hơn gấp bội, trở thành Thao

trùng sư. Sau khi tìm hiểu về côn trùng, đến mức độ nhất định, lại tiếp tục nghiên cứu nấm khuẩn hoặc các sinh vật bào tử, trở thành Cổ sư, còn hai loại cấp bậc về sau như thế nào thì tôi cũng không rõ, chắc là Vu sư thì tìm hiểu về những vi khuẩn vi trùng, còn Tế sư hẳn đã nghiên cứu đến các loại virus và bệnh độc rồi. Bác sĩ được phân biệt dựa theo thông lệ quốc tế, lần lượt là y sĩ, bác sĩ, bác sĩ chủ trị, phó chủ nhiệm và chủ nhiệm, tóm lại là bọn họ rất mạnh, có thể tiến hành cấy ghép các bộ phận ở nơi hoang dã, hoặc thay đổi tứ chi của con người bằng của động vật…”

“Một nhóm mười ba người, đội trưởng do người có năng lực từ cấp hai trở lên

đảm nhiệm, có khi gặp phải những khu mộ lớn, từ ba đến năm nhóm sẽ hợp lại thành một trung đội, trung đội trưởng thường do người có năng lực từ cấp ba đến cấp 4 đảm nhiệm, khi gặp khu mộ quy mô siêu lớn, sẽ có ba bốn trung đội hợp lại thành đại đội, đại đội trưởng phải là người có năng lực cấp năm…”

“Sự thực thì, dù là Tướng quân hay Tế sư, trong tổ chức Mười ba kỵ sĩ bàn tròn này cũng chỉ là người làm công mà thôi, họ thường được gọi là những người làm công cao cấp. Trong nội bộ Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, họ dùng các danh xưng như Hội viên, Hội trưởng, Trưởng phòng… để phân biệt chức vị, tôi nghe nói từng có một vị Tướng quân muốn khiêu chiến

quyền uy của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, kết quả nội bộ chỉ tùy tiện gọi ra một Hội viên, dùng hai ba chiêu đã đánh cho kẻ kia tơi bời rồi…”

“Còn Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, đó là những tồn tại tối cao mà mấy kẻ thân phận như chúng tôi có thể biết được, nhưng rốt cuộc đó là tên gọi chung của một nhóm người hay là tên của tổ chức này thì không ai biết cả. Nếu là một nhóm người, đó là một người hay mười ba người, họ là nam hay nữ, cao thấp gầy béo thế nào, tôi đều không biết, cũng không biết có còn ai ở cấp bậc cao hơn Mười ba kỵ sĩ bàn tròn hay không…”

Dưới ánh tà dương, hai người cùng đàn sói chầm chậm đi về phía rừng sâu, đột

nhiên sau lưng vang lên một tiếng nổ lớn, hai người ngạc nhiên ngoảnh đầu, chỉ thấy mặt hồ rộng lớn phun lên một cột nước lớn, khéo phải cao đến hơn trăm mét. Toàn bộ tầng bình đài thứ ba rung lên, dư chấn lan đi khắp xung quanh như những gợn sóng lăn tăn trên mặt hồ. Trác Mộc Cường Ba mà Merkin đưa mắt nhìn nhau, thầm đoán có lẽ trong Bạc Ba La thần miếu đã xảy ra chuyện gì đó, nhưng lúc này họ cũng chẳng còn tâm trí đâu mà tra xét kỹ càng làm gì nữa.

Họ không hề biết, trên mặt hồ dập dềnh kia, đã có thêm một cái tủ đá lớn chưa mở ra, trồi lên thụp xuống theo làn sóng, từ từ cập vào mép nước.

Chấn động lan đến tầng bình đài thứ hai,

trong một căn nhà nhỏ bằng đá, một người đàn ông toàn thân quấn đầy băng trắng cẩn thận đỡ một cô gái cũng toàn thân quấn đầy băng trắng bước ra ngoài, hai người tay nắm chặt tay, vai kề sát vai, cùng ngẩng đầu lên nhìn tầng bình đài thứ ba mờ mịt trong sương, những dân làng khác cũng lần lượt chạy ra, quỳ rạp xuống lạy sì sụp.

"Tầng bình đài thứ ba ruốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Mấy người Cường Ba thiếu gia chắc đã đến được Bạc Ba La thần miếu rồi chứ nhỉ? Nhất định phải bình an vô sự nhé, Cường Ba thiếu gia!" Người đàn ông kia thầm nhủ với lòng, ngoảnh lại nhìn cô gái bên cạnh mình. Mặc dù hai người không thể nhìn thấy gương mặt

nhau, nhưng người này đều nhận ra sự khích lệ và ấm áp trong ánh mắt người kia, hai bàn tay, càng nắm lại chặt hơn.

Dư chấn tiếp tục lan đến tầng bình đài phía dưới, cả mặt biển cũng bắt đầu cuộn lên những đợt sóng. Ngồi trên con thuyền nhỏ, Soares và Sasaki cảm nhận được một cách rõ rệt sự biến động của mặt biển, liền sau đó, trên không trung vang lên những tiếng ì ùng như sấm mãi không dứt. Sasaki ngẩng đầu lên nói: “Xem ra, trên đó đã xảy ra biến cố gì rất lớn, mặt biển dưới này cũng chấn động nữa.”

Soares cũng ngẩng đầu nhìn lên, bọn họ chỉ thấy một vùng sương mù mờ mờ, thầm nói: “Trác Mộc Cường Ba, Merkin, các người đã đến được thần miếu chưa?

Thành công rồi à?”

Nhạc Dương nằm trong thuyền dường như cũng cảm ứng được chấn động ấy, dưới mí mắt nhắm nghiền, tròng mắt khẽ chuyển động.

Sasaki nói: “Được rồi, không liên quan đến chúng ta, chúng ta đi thôi, trở về thôi.”

Một con thuyền nhỏ, hướng về phía bờ bên kia, tiến vào bóng đêm vô cùng vô tận.

Ở xa xa về phía Đông của dãy núi khổng lồ ấy, thành phố Thượng Hải, trong một căn nhà bình thường, trước một ngọn đèn, một chiếc máy tính, có một ông già đang ngồi, đầu mẩu thuốc lá rơi đầy dưới đât.

Giáo sư Phương Tân chau mày nhìn bức thư điện tử vừa nhận được, bức thư này do một người bạn nước ngoài gửi đến, bức thư viết: “Tôi giúp anh điều tra về người tên Hahn đó rồi, đoán xem hắn ta làm gì nào? Hắn ta là thành viên của Ủy ban Dị năng dưới trướng Himmler, về sau quân Đức chiến bại, tên này bị quân Mỹ bắt đi. Anh xem tấm ảnh này đi, đây là tờ Thời báo Washington năm 1945, người bên phải chính là Hahn, lúc đó bọn họ đang được cơ quan truyền thông phỏng vấn, anh biết hắn ta nói gì không: “Bom nguyên tử là cái quái gì, chúng tôi đang nghiên cứu thứ còn lợi hại hơn bom nguyên tử gấp trăm lần!” Anh biết hắn sang Mỹ đảm nhiệm công việc nghiên

cứu gì không? Vũ khí sinh hóa đấy. Sau đó, tôi lại lần theo một đầu mối khác, rốt cuộc cũng tìm hiểu được một số việc, thì ra Himmler kiếm được ở Tây Tạng một cái hộp, ban đầu đám người Hahn chính là nghiên cứu cái hộp này, nghe nói các trại tập trung, rồi các thí nghiệm độc ác trên cơ thể người sau đó, đều có liên quan đến cái hộp này. Tôi không biết rốt cuộc bọn họ muốn nghiên cứu vũ khí sinh hóa gì, làm sao lại lợi hại hơn bom nguyên tử gấp trăm lần được. Thêm một chi tiết nữa là Hitler từng tàng trữ rất nhiều máu của chính ông ta, tôi đoán, có thể ông ta muốn chế tạo huyết thanh hoặc vác xin gì đó…”

Thần sắc giáo sư Phương Tân càng lúc

càng thêm nặng nề, ông dụi tắt điếu thuốc cuối cùng, chíu chặt hai hàng lông mày, trong lòng thầm nhủ: “Chúng ta … rốt cuộc đang tìm cái gì vậy, Cường Ba…” Bên cạnh bức thư điện tử ấy, còn có hai phần tư liệu giáo sư Phương Tân đang mở ra xem, cửa sổ đặt cạnh nhau, bên trái là “Lời tiên tri ngày tận thế của người Maya: tính toán theo lịch của người Maya, năm 2012 công nguyên, loài người sẽ diệt vong, người sống tàn sát lẫn nhau, nhưng kẻ còn lại sẽ tự sát mà chết…” bên phải là, “Lời tiên tri ngày tận thế của Shangri-la: tính toán theo lịch của Đại Thiên Luân Kinh, khoảng năm 2030, Cách Tất Nhĩ Vương vĩ đại sẽ dẫn theo đội quân Hoàng Kim

vô địch của ngài trở lại nhân gian, đội quân Hoàng kim đi tới đâu, sẽ thanh tẩy toàn bộ tới đó, tất cả bắt đầu lại từ đầu…”

Ở nơi xa hơn nữa, trong rừng rậm châu Mỹ cách Thượng Hải cả một Thái Bình Dương, một đứa bé trai khỏe mạnh da ngăm ngăm đen đang tiếp nhận nghi thức đầy tuổi dưới dự chứng kiến của mọi người trong bộ tộc. Tù trưởng đích thân vẽ lên má đứa bé hai vành trăng khuyết đại biểu cho hình tượng răng sói, nhưng ông vừa buông tay, đứa bé đã cuống cuồng chạy vụt đi, bước chân loạng choạng hướng về phía trước. Nó khát khao thoát ra khỏi mọi sự ước thúc, nóng lòng chạy về phía rừng già, ôm lấy cả đất

trời bao la.

VĨ THANH

Nhiều ngày sau đó, trên khu vực núi tuyết phủ mênh mông của dãy Himalaya, xuất hiện hai bóng người trong bộ da thú, một trước một sau, lầm lũi đội gió tuyết bước đi.

Nơi này sương mù mờ mịt che kín, gió Tây cuồng bạo rít gào, phát ra những âm thanh chói tai, từng đụn tuyết lớn bị gió hất tung lên, hóa thành mù tuyết bay khắp trời, quật vào mặt như những lưỡi dao băng sắc bén.

Từng đụn tuyết trắng xóa liên miên phủ kín hết đỉnh núi này đến đỉnh núi khác, phóng tầm mắt nhìn ra xa, trông như những bậc thang dẫn lên thiên đình, cứ

cao dần lên mãi.

“Con bà nó, gió to thật.” Merkin dùng mũ da bịt kín mặt mũi nheo nheo đôi mắt xanh, quan sát những ngọn núi cao chập trùng xa xa, y vừa cất tiếng, trong miệng liền phun ra một đám sương trắng, hòa vào sương tuyết mù mịt.

“Nói ít thôi, lên đường nào.” Trác Mộc Cường Ba nghiêng người một góc bốn mươi lăm độ so với núi tuyết, ủng da thú bám chặt vào núi đá dưới chân. “Cường Ba, tôi bảo này, nếu chúng ta sống vượt qua núi tuyết này, bước tiếp theo anh định làm gì?”

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát, rồi nghiêm túc trả lời: “Tôi sẽ đến chùa Sắc Lạp, tìm pháp sư Đan Châu, tiến

hành huấn luyện Mật tu một cách chính thống, sau đó, đi tìm em gái tôi!” Khi trả lời câu hỏi của Merkin, Trác Mộc Cường Ba chợt cảm thấy quyển kinh thư giắt ở hông mình nặng trịch. Đó là cuối kinh ngày trước pháp sư Á La giao cho gã, sau khi xong xuôi mọi sự, gã giở ra xem mới phát hiện đó chẳng phải Thánh điển mà Mật tu giả vẫn khổ sở kiếm tìm, mà là một bộ phương pháp huấn luyện của Đạo quân Ánh sáng.

“A ..” Merkin phun ra một mảng khí trắng, “anh… anh vẫn muốn tìm em gái à? Anh có biết mình sẽ phải đối địch với thứ gì không? Anh muốn khiêu chiến tổ chức lớn nhất, đáng sợ nhất thế giới sao? Bọn họ có lẽ còn lớn hơn hẳn các đảng

phái chính trị, nói không chừng, bọn họ còn khống chế trong tay mấy vương quốc nhỏ, thậm chí, còn khả năng ngay cả nước siêu cường như Mỹ cũng bị bọn họ lũng đoạn đấy. Vả lại… em gái anh… em gái anh…”

“Không, tôi tin em gái tôi, dù nó trải qua chuyện gì, nó vẫn luôn là em gái tôi, tôi sẽ cho nó biết, người thân của nó chưa bao giờ bỏ rơi nó.” Trác Mộc Cường Ba nói bằng giọng kiên định quyết liệt.

“Nhưng, đây biết đâu lại là một cái bẫy của Đường Thọ thì sao?” Trác Mộc Cường Ba lấy tấm ảnh ra, bóng lưng mơ hồ kia sau nhiều ngày chăm chú nhìn ngắm đã trở nên thân thiết vô cùng, gã hết sức cẩn thận cất vào sát trong người,

nói: “Tôi chưa từng nghĩ mình sẽ làm Chúa Cứu Thế hay gì cả, nhưng là một con người, trong cuộc đời này cũng phải có một số chuyện cần kiên trì, chúng ta gọi thứ ấy là tín nhiệm. Đường Thọ đích thực đã nhìn thấu nhược điểm của tôi, dù đấy có là núi đao biển lửa, tôi cũng sẽ không hề do dự mà nhảy xuống.”

Nhất thời không ai nói gì, họ lại leo thêm một đoạn nữa, Trác Mộc Cường Ba nói: “Ông thì sao? Có dự định gì không?”

“Tôi à?” Merkin ngần ngừ nói, “Không biết, có lẽ, tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm, tôi sẽ thử tìm Thành Phố Vàng của người Inca, tôi đã quen với cuộc sống này rồi, mỗi ngày đều vật lộn trên lằn ranh sinh tử, toàn bộ cuộc sống của tôi chỉ có thế.

Phải rồi, người đó, anh có định đi tìm ông ta không? Người đó rất có khả năng chính là một nhân vật cấp cao trong Mười ba kỵ sĩ bàn tròn đấy.”

Trác Mộc Cường Ba bất giác luồn tay vào trong bọc, bên trong có một tấm thẻ nhỏ bằng thép, xâu vào một dãy kim loại không gỉ. Giã nhớ lại lúc thương thế hai người vừa khỏi, đang chuẩn bị rời khỏi vương quốc loài sói. Sói Út truyền tin A U Chang sắp ra đi cho toàn vương quốc, không ngờ, Vương giả của loài sói lại đích thân tiễn bọn gã lên đường. Phải biết rằng, trong vương quốc sói, địa vị của Trác Mộc Cường Ba chẳng qua chỉ ngang với một con sói bình thường, còn Merkin thì thậm chí còn thấp hơn một

bậc.

Lũ sói lùi lại nhường đường, Tử kỳ lân dẫn theo Trác Mộc Cường Ba lên một vùng đất cao. Ở đó, Tử kỳ lân ngồi xuống, giở chân phải phía trước của nó lên. Trong ánh mắt Tử kỳ lân, Trác Mộc Cường Ba nhận ra hình như nó muốn bắt tay với mình. Gã nơm nớp bất an, đặt bàn tay lên chân Tử kỳ lân. Nó khe khẽ lắc tay mấy cái, động tác ấy khiến Trác Mộc Cường Ba không khỏi có cảm giác rất giống những người đi đường bắt tay con chó nhỏ, vừa khẽ lắc lắc, vừa luôn miệng nói: “Xin chào, xin chào, xin chào…”

Kế đó, Tử kỳ lân kéo tay Trác Mộc Cường Ba đặt lên cổ mình. Lông cổ Tử

kỳ lân xòe ra như lông bờm sư tử đực, bàn tay Trác Mộc Cường Ba đặt lên đó, cảm giác trơn mượt như vuốt lên một tấm khăn lụa. Gã chưa từng có ý nghĩ, vị Vương giả cao quý của loài sói lại cho phép mình chạm vào cơ thể nó. Nhưng đồng thời, gã cũng biết, Tử kỳ lân tuyệt đối không phải muốn mình vuốt ve nó, lẽ nào nó muốn nói gì? Quả nhiên, Tử kỳ lân nhắc chân phải phía trước lên, ấn bàn tay gã vào sâu trong đám lông bờm, bàn tay Trác Mộc Cường Ba cảm nhận thân nhiệt nồng ấm của Tử kỳ lân, đột nhiên, gã cảm thấy thứ gì đó ở sát da, giống như những hạt kim loại rất nhỏ.

Tay Trác Mộc Cường Ba lần theo hạt kim loại đó, dần dần phát hiện, đó là một

chuỗi hạt kim loại. Trên cổ Tử kỳ lân, đeo một chuỗi hạt kim loại ư? Chỉ nghe Tử kỳ lân thấp giọng gầm gừ ra lệnh: “Lấy xuống.” Trác Mộc Cường Ba run run tay, không hiểu vì kích động hay vì nguyên do nào khác, gã phải tốn kha khá thời gian mới hoàn thành được nhiệm vụ ấy. Gỡ được chuỗi hạt kim loại ra xem, mới thấy bên dưới còn đeo một tấm thẻ kim loại của quân nhân, thi thoảng vẫn có thể bắt gặp những tấm thẻ như vậy ở tầng bình đài thứ ba này. Chuỗi hạt kim loại kia, cũng là sợi dây để xâu tấm thẻ, nhưng được người ta nối dài ra, có lẽ phải do mười mấy sợi nối lại với nhau mới dài như thế. Tấm thẻ kim loại đã bị mài phẳng, sau đó dùng thứ gì đó khắc lên trên mấy chữ Latinh xiên xẹo. Trác

Mộc Cường Ba cơ hồ không dám tin, trố mắt nhìn hàng chữ đó, đọc lên thành tiếng: “Bone!”

Ánh mắt Tử kỳ lân đầy vẻ hân hoan, thậm chí còn khe khẽ phe phẩy cái đuôi. Trác Mộc Cường Ba suýt chút nữa thì ngất xỉu tại chỗ, con Tử kỳ lân này, không ngờ lại có… chủ nhân! Gã dĩ nhiên hiểu được, Tử kỳ lân tuyệt đối không bao giờ vẫy đuôi với mình, chẳng qua, là nó đang tự hào với cái tên ấy, cái tên nó được chủ nhân ban tặng. Trong hiểu biết của Trác Mộc Cường Ba, con Tử kỳ lân này đã là tồn tại mạnh mẽ vô địch rồi, vậy thì chủ nhân của nó, sẽ phải lớn mạnh đến chừng nào chứ?

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt tấm thẻ

kim loại ấy trong lòng bàn tay, cất tiếng hỏi: “Ngài muốn tôi đi tìm ông ấy, nói với ông ấy, ngài sống ở đây rất tốt, rất nhớ ông ấy? Ngài… đợi ông ấy trở về?”

Tử kỳ lân khe khẽ gật đầu, rồi ngửa cổ, hướng về phía ngoài rặng núi tuyết, phát ra một tiếng hú thấp trầm. Trác Mộc Cường Ba biết, đây là tiếng hú dài biểu đạt lòng nhớ nhung quê hương của loài sói, âm thanh du dương trầm đục, tràn đầy hoài niệm…

Một trận gió lạnh ùa tới, kéo Trác Mộc Cường Ba ra khỏi hồi ức, gã nắm chặt tấm thẻ đó, nói: “Chuyện này càng không có đầu mối gì, tùy duyên thôi.”

Sâu trong đáy lòng Merkin, vẫn còn một ý nghĩ khác. “Nếu thực sự có thể sống

sót, tìm, thống trị thế giới, đề nghị này cũng không tệ! Đường Thọ, việc ngươi chưa hoàn thành ấy, để ta thay ngươi làm vậy!” Nghĩ đoạn, y ngoảnh sang Trác Mộc Cường Ba bên cạnh, cười cười.

Trong đầu Trác Mộc Cường Ba, thoáng hiện lên nụ cười ngây thơ thuần khiết của em gái, những đoạn không thể xóa nhòa trong ký ức, gã ngẩng đầu nhìn về phía chân trời, đường nét của những ngọn núi nhấp nhô dường như tạo thành một cái đầu sói khổng lồ. Gã lại nhớ lúc trước khi rời khỏi Shangri-la, Sói Hai, Sói Út và bạn đời của nó cùng tiễn mình một đoạn xa, rồi vẫn đứng đó ngẩng đầu nhìn theo bóng lưng mình một hồi lâu.

Bọn họ khó nhọc leo qua một khe núi,

phía trước gió tuyết ngợp trời, chỉ thấy một vùng trắng xóa. Trác Mộc Cường Ba biết, vượt qua khe núi này, phía trước lại còn mấy ngọn núi nữa, sau đấy còn những ngọn núi cao hơn, tất cả chẳng qua mới chỉ là sự khởi đầu, chặng đường phía trước vẫn còn rất dài.

Dù sống sót ra khỏi vùng tuyết phủ này thì sao chứ? Phải đối phó với Mười ba kỵ sĩ bàn tròn như thế nào? Em gái lớn lên mặt mũi như thế nào? Pháp sư Đan Châu có thu nhận gã hay không? Phải ăn nói với thầy giáo như thế nào? Những nhân viên trong công ty nuôi luyện chó ngao của gã thì sao? Giữa vùng mênh mang ấy, Trác Mộc Cường Ba phảng phất như nghe thấy cha mình đang cất

tiếng trong làn gió: “Sự sống tồn tại vì cái gì? Con người tồn tại vì cái gì? Là một con người, con sống vì cái gì?”

HẾT TRỌN BỘ

Chú thích:

(1) Chữ hồi: 回

(2) Thiên đàn: là đàn tế lớn nhất trong bốn đàn ở Bắc Kinh (Thiên đàn, Địa đàn, Nhật đàn, Nguyệt đàn), nơi các hoàng đế triều Minh và Thanh làm lễ tế trời. Để biết thêm, xin tham khảo tại địa chỉ: http://en.wikipedia.org/wiki/Temple of Heaven.

(3) Kháng đá: Một loại giường bên trên để nằm, bên dưới đặt bếp lò để sưởi.

(4) Minh mã: trong ngành mật mã học,

nội dung có thể trực tiếp đọc được, nhìn thấy được gọi là minh mã, nội dung có được sau khi xử lý minh mã, là mật mã.

(5) "Dẫu thiên binh vạn mã, ta cũng tiến lên": Câu này trong sách Mạnh tử (Công Tôn Sửu). Nguyên văn như sau: Tự phản nhi bất súc, tuy hạt khoan bác, ngô bất sủy yên? Tự phản nhi súc, tuy nhiên vạn nhân, ngô vãng hĩ. Nguyên ý cả câu là: Tự mình suy xét. nếu thấy không có đạo lý, thì phải rút lui; trái lại, nếu sau khi suy xét, thấy có lý lẽ, không hổ thẹn với lương tâm, thì dù có thiên quân vạn mã, ta cũng dũng cảm tiến lên, quyết không chùn bước.

(6) Chỗ bảy tấc: Người ta cho rằng, vị trí bảy tấc tính từ đầu rắn trở xuống, là

tim rắn, đánh trúng có thể khiến con rắn chết ngay lập tức.

(7) Thú bộ, Lang bôn: Bước đi kiểu thú, chạy kiểu sói.

(8) Gần đây, có một chiếc bát gốm Nhữ đã được bán vơi sgias khoảng mười triệu đô la Mỹ.

(9) Chùa Pháp Môn ở tỉnh Thiểm Tây, được xây dựng vào cuối thời Đông Hán, phát tích vào thời Bắc Ngụy, hưng thịnh từ thời Tùy Đường, được gọi là chùa của Hoàng gia. Trong chùa có thờ Xá Lợi xương ngón tay của Thích Ca Mâu Ni, nên trở thành thánh địa Phật giáo của cả nước Trung Quốc.

(10) Lò Việt mờ, tựa sương cuối thu. Đoạt lấy cả sắc biết của đỉnh núi cao.

(11) Khéo cát trắng sáng nhuộm nước xuân, khẽ xoay băng mỏng tô mây xanh.

(12) Lưu vân phi bộc: mây bay thác chảy

(13) Lăn lư dã cổn: con lừa lười lăn mình

(14) Sạn đạo: Đường làm bằng cọc gỗ lát ván men theo các vách núi, rìa vực.

(15) Thai tạng giới Mạn đà la, Kim cương giới Mạn đà la: Mật giáo đã thiết lập hai Mạn đà la: Thai tạng giới Mạn đà la và Kim cương giới Mạn đà la, có nguồn gốc xuất phát từ tư tưởng của hai bộ kinh Đại Nhật và Kim Cương Đỉnh. Theo quan điểm tư tưởng của Phật giáo thì vũ trụ gồm hai phần, một phần là nhân cách và phần kia là thế giới của nhân cách, là những pháp sở chứng và thọ

dụng của Phật. Hai Mạn đà la này là sự hội nhập giữa thụ tri và sở tri.

Thai tạng giới Mạn đà la (Garbhadhatu mandala) là yếu tố thụ động, mô tả vũ trụ về mặt tĩnh, mặt lý tính, như thai mẹ chứ đựng con và từ lý tính thai tạng mà sinh công đức, biểu hiện đại bi tâm của Phật.

Kim cương giới Mạn đà la (Vajradhatu mandala) là yếu tố tác động, biểu hiện cho trí tuệ viên mãn, trí tuệ sở chứng của Phật. Ngũ Trí Như Lai là trọng tâm của Mạn đà la này. Bí tạng ký viết: "Thai tạng là lý, Kim cương là trí."

Phần lớn các Mạn đà la Phật giáo được vẽ, in hoặc thêu những mẫu hoa văn kỷ hà. Một trong những loại Mạn đà la lớn thường bắt gặp là Mạn đà la bằng cát.

Những Mạn đà la này được tạo ra trong nhiều tuần lễ và sau đó lại được quét bỏ đi để nói lên tính vô thường của hiện hữu. Ngoài ra, ở Tây Tạng còn có các Mạn đà la ba chiều giống như cung điện.

(16)

Phi Thiên: Thiên thần

(17) Nam Truyền Ngũ Bộ kinh: Trong thời nguyên thủy của Phật giáo, các vị đệ tử Phật sau khi nghe pháp, đã dùng hình thức kệ tụng để khẩu truyền cho nhau, và những gì được khẩu truyền, đều y cứ vào trí nhớ. Nhưng, những vị đệ tử Phật, tùy căn cơ mà lãnh thọ giáo pháp của Phật mỗi người mỗi khác, từ đó mà nảy sinh những tư tưởng không giống nhau. vậy, khi giáo đoàn đã chính thức xác lập, thì

việc chỉnh lý, thống nhất tất cả giáo thuyết của đức Phật, nghiễm nhiên trở thành một nhu cầu bức thiết. Kết quả là, tất cả những lời dạy của đức Phật trong suốt cuộc đời hóa độ, dần dần phát triển thành một loại hình thức văn học nhất định; cuối cùng đã hình thành toàn bộ THÁNH ĐIỂN, được gọi là KINH A HÀM, tức KINH TẠNG trong Ba Tạng.

Như vậy, Kinh A Hàm đã được truyền thừa từ giáo đoàn nguyên thủy; đến thời kỳ Phật giáo bộ phái, nó lại được truyền thừa trong từng bộ phái. Các tài liệu hiện có cho thấy, vào thời đó, ít ra thì Nam Phương Thượng Tọa bộ, Hữu bộ, Hóa Địa bộ, Pháp Tạng bộ, Đại Chúng bộ, Ẩm Quang bộ và Kinh Lượng bộ, đều có

kinh điển truyền thừa; nhưng cho đến ngày nay thì chỉ thấy có kinh điển của Nam Phương Thượng Tọa bộ là được bảo tồn trọn vẹn; gồm có 5 bộ kinh: Trường Bộ, Trung Bộ, Tương Ưng Bộ, Tăng Chi Bộ và Tiểu Bộ. Tất cả đều được viết bằng chữ Pali, và được gọi là Năm Bộ Kinh Nam Truyền (Nam Truyền Ngũ Bộ), cũng tức là Năm Bộ Kinh A Hàm Nam Truyền (Nam Truyền Ngũ A Hàm)

(Nguồn: quangduc.com)

(18)

Bản dịch của Như Khanh

(19) Vô nhân vô ngã: Không có người mà cũng không có ta.

(20) Hương tượng (Gandhahastin): Theo

luận Đại Tỳ Bà Sa, hương tượng là con voi đực trong thời kỳ động dục, nách nó tỏa mùi thơm hăng nồng nên gọi là hương tượng; sức nó mạnh bằng mười con voi thường.

(21) Hương tượng độ hà: Trong kinh Niết Bàn có từ ngữ "hương tượng độ hà": Thỏ, ngựa, hương tượng cùng vượt sông. Thỏ qua sông thì nổi, ngựa qua sông nhập nửa thân, còn hương tượng chân đạp đến tận đáy sông. Kinh luận dùng hình ảnh này để tỷ dụ sự chứng đắc sâu cạn khi nghe giáo pháp.

(22) Long tượng: Được dịch từ chữ Naga trong tiếng Sankrit. Thường chỉ một con voi khổng lồ, hoặc dùng để chỉ sự dũng mãnh và đại lực của các vị đại

Thánh, chư Bồ Tát hay chư Phật.

(23) Tượng vương hành xứ hoa lạc hồng: Tượng vương đi tới đâu thì hoa rụng đỏ tới đó để cung nghênh.

(24) Chữ chi: 之

(25) Hoa Dung đạo: một trò chơi cổ của Trung Quốc, gồm một khay vuông, và các hình vuông hoặc chữ nhật bên trên có vẽ Tào Tháo, Trương Phi, Quan Vũ... xếp gần kín khay, chỉ để ra một ô trống. Người chơi có nhiệm vụ lợi dụng ô trống này để dịch chuyển các hình nhân vật sao cho Tào Tháo có thể đi từ vị trí cao nhất đến vị trí thấp nhất của khay. Trò này tương tự như trò xếp hình vậy.

(26) Tranh quốc họa: Một họa pháp của hội họa Trung Quốc, dùng mực loãng

hoặc màu nhạt soa phủ lên tranh đã vẽ để tăng hiệu quả nghệ thuật.

(27) "Thanh minh thượng hà đồ" là tên của một số tác phẩm hội họa khổ rộng của Trung Quốc, trong đó bản đầu tiên và nổi tiếng nhất là bức tranh của họa sĩ Trương Trạch Đoan vẽ đời nhà Tống. Tác phẩm mô tả cảnh sống của người dân Trung Quốc đời Tống tại kinh đô Biện Kinh (tức khai phong ngày nay) với đầy đủ những sinh hoạt thường nhật, trang phục, ngành nghề, cá chi tiết kiến trúc, đường sá cũng được mô tả kỹ lưỡng với nhiều màu sắc trên một diện tích rộng.

(28) Ma kính: Gương ma thuật.

(29) Hỏa thư ngân hoa: Cây lửa hoa bạc; ý chỉ cảnh đèn hoa rực rỡ.

(30) Người nông dân và con rắn, Đông Quách tiên sinh và con sói: Đây là hai câu chuyện ngụ ngôn, đại ý rằng những người không phân biệt tốt xấu, cứu giúp kẻ gian vong ân bội nghĩa, sẽ bị nó hãm hại.

Hai chuyện này đại để như sau:

Có người nông dân đi ra đồng trong lúc tiết trời lạnh lẽo, nhìn thấy một con rắn bị lạnh cóng. Người này thương tình bèn bỏ con rắn vào trong ngực áo sưởi ấm. Con rắn được ủ ấm tỉnh lại, liền cắn người nông dân một phát, khiến người này chết ngay tại chỗ.

Đông Quách tiên sinh là người thời Xuân Thu. Một lần đi qua núi, giữa đường gặp một con sói bị thợ săn đuổi theo cầu xin

cứu mạng. Đông Quách tiên sinh đồng ý giúp đỡ, cho con sói trốn nhờ. Lúc thợ săn đi khuất, con sói liền quay lại định ăn thịt Đông Quách tiên sinh.

(31) Chữ nhi: 而

(32) Thâu quan: Ván cờ vây được chia thành ba giai đoạn, gọi là: bố cục, trung bàn hoặc (trung bàn chiến) và thâu quan.

Bố cục

Đây là giai đoạn ra quân trong cờ vây, quyết định cả bộ mặt của ván cờ sau này. Phần lớn trong khai cuộc, người ta tìm cách "án ngữ" vùng đất lớn trên bàn cờ bằng một đến hai quân cờ; sau đó sẽ phát triển dần.

Trung bàn chiến

Ở phần này, chủ yếu hai bên tập trung

vào việc tranh giành đất đai, bắt đầu tính tới các vùng tranh chấp, tìm cách đặt quân như thế nào để hạn chế sự bành trướng của đối phương, chuẩn bị vây bắt quân đối phương.

Hầu hết các ván cờ nổi tiếng đều nhờ kỹ năng điêu luyện của các kỳ thủ thể hiện trong giai đoạn Trung bàn.

Thâu quan

Sau khi qua trung cuộc, các vùng lãnh thổ của cả hai đấu thủ tạm thời xác định, ít có khả năng tạo ra những thay đổi lớn về tương quan thế lực của hai bên, việc hoàn chỉnh lãnh thổ chỉ còn là những việc nhỏ chi tiết, đó chính là giai đoạn tàn cuộc gọi là Thâu quan. Các quân cờ thường được sắp xếp lại để tạo thành

những hình đơn giản, thuận tiện cho việc xác định lãnh thổ và tính điểm. (Theo wikipedia)

(33) Phép thử thô bạo (Brutal force attack): Một phương pháp trong phá giải mật mã bằng cách thử tất cả mọi chìa khóa có thể có.

(34) Chữ hồi: 回

(35) Xuyết thuật (缀术): là một bộ sách toán thời Nam Bắc triều, tập hợp thành quả nghiên cứu của hai cha con nhà toán học Tổ Xung Chi và Tổ Hằng. Cuốn sách này được cho là có nội dung hết sức thâm ảo, đến nỗi " người học không thể hiểu hết sự ảo diệu, vậy nên bỏ không xem nữa" (Tùy Thư). Đến đời Đường, Xuyết thuật được liệt vào "Toán kinh

thập thư”, trở thành giáo trình toán học của Quốc Tử Giám, tương truyền bây giờ phải mất bốn năm mới học được hết sách này. Xuyết thuật từng được truyền đến Triều Tiên, Nhật Bản, nhưng đến thời Bắc Tống thì bộ sách đã thất truyền.

(36) Xạ phúc: là một dạng trò chơi đoán vật. Những người học tập thuật chiêm bốc trong Kinh Dịch thường chơi trò này để nâng cao năng lực chiêm đoán. Người chơi phải dùng các cách thức bói toán để đoán xem vật được giấu bên trong lu hoặc vại đậy kín là gì.

(37) Đây là triết lý nhất đa tương dung (một và nhiều tương dung nhưng không tương đồng) của Hoa Nghiêm Tông, nghĩa là về số lượng, một và nhiều vật có

thể dung nạp lẫn nhau, mà vẫn không phá hoại cái tương riêng biệt (an lập) của mỗi vật. Như muôn ngàn ngọn đèn thắp sáng trong một gian nhà, ánh sáng của ngọn này ngọn kia hòa lẫn với nhau, nhưng mỗi ngọn vẫn có ánh sáng của riêng mình.

(38) Thụ thể: là những protein biệt hóa để tiếp nhận các phân tử hóa học nội sinh (ligands) hay ngoại sinh (thuốc, độc chất).

(39) Khay Mantra: hay còn gọi là Man Trát, là một loại pháp khí thường gặp trong Trạng truyền Phật giáo, tượng trưng cho toàn bộ vũ trụ thu nhỏ vào trong.

(40) Lục Mang tinh: Ngôi sao sáu cánh, còn gọi là ngôi sao David, hay ngôi sao

Do Thái.

(41) Tất cả đều là pháp khí của phật giáo Tây Tạng.

(42) Trong tiếng Trung, âm đọc chữ Thomas rất giống với chữ Đường.

(43) Người quyết sách, cổ độc: Trong tiếng Trung, âm đọc của những từ này khá gần với câu nói của Sean.

(44) Kham bố là trụ trì của chùa lạt ma, đồng thời cũng là một chức quan trong chính quyền Phật giáo ở Tây Tạng xưa.

(45) Vị táng: Một hình thức chôn người chết, tương tự hỏa táng, thủy táng... Trong trường hợp này, vị táng là chôn trong dạ dày (ăn thịt).

(46) Liệu pháp cocktail: Tên chính thức của liệu pháp này là HAART, viết tắt

của Highly Active Anti-Retroviral Therapy (Liệu pháp kháng retrovirus cực mạnh). Đây là liệu pháp sử dụng kết hợp nhiều loại thuốc với nhau đã làm giảm mạnh số bệnh nhân chết vì AIDS ở các nước phương Tây. Các chuyên gia coi liệu pháp HAART là một trong số nhiều yếu tố làm tỷ lệ tử vong do AIDS ở Mỹ năm 1997 giảm 47%. Năm 1997, lần đầu tiên kể từ năm 1990, AIDS rời khỏi danh sách 10 nguyên nhân gây tử vong hàng đầu ở Mỹ, từ thứ 8 tụt xuống thứ 14. Đặc tính quan trọng nhất của HARRT là khả năng phá vỡ HIV tại những giai đoạn khác nhau trong quá trình sao chép của virus.

(47) Prion (viết tắt của proteinaceous

infectious particie) là phân tử protein và không chứa một loại axit nucleic nào hoặc nếu có thì cũng quá ngắn để mã hóa bất kỳ một protein nào mà prion có. Trong cơ thể bình thường có thể có sẵn prion nhưng chúng không gây bệnh. Trong một điều kiện nào đó prion có thể thay đổi cấu trúc và gây bệnh. Prion gây nhiều bệnh nguy hiểm ở động vật và người, gây thoái hóa hệ thần kinh trung ương và giảm sút trí tuệ như bệnh bò điên, bệnh kuru ở người.

(48) Đại thực bào (tiếng Anh: "macrophage") là những tế bào bạch cầu, phân nhóm thực bào, có vai trò quan trọng trong hệ miễn dịch không đặc hiệu cũng như hệ miễn dịch đặc hiệu ở động

vật có xương sống. vai trò chính của chúng là loại bỏ các thành phần cặn bã của tế bào và tác nhân gây bệnh. Đại thực bào có thể lưu hành tự do trong máu hay cố định tại các tổ chức, tại đây chúng có tên gọi khác nhau. (Theo Wikipedia)

(49) Interferon là một nhóm các protein tự nhiên được sản xuất bởi các tế bào của hệ miễn dịch ở hầu hết các động vật nhằm chống lại các tác nhân ngoại lai như virus, vi khuẩn, kí sinh trùng và tế bào ung thư. Nó chỉ được tổng hợp khi có mặt các chất sinh interferon (còn gọi là interferonogen). Interferon thuộc một lớp lớn của glycoprotein được biết đến dưới cái tên cytokine (chất hoạt hoá tế

bào). Interferon đóng vai trò quan trọng trong cửa ngõ miễn dịch, nó là hàng rào bảo vệ đầu tiên của cơ thể chống lại virus và sự phát triển bất thường của tế bào. Nó là một phần của hệ thống miễn dịch không đặc hiệu (non-specific immune system) và được kích hoạt bởi giai đoạn đầu của quá trình cảm nhiễm trước khi hệ miễn dịch đặc hiệu (specific immune system) có thời gian để phản ứng. Cần phân biệt interferon nội sinh được sinh ra trong cơ thể và interferon ngoại sinh do nuôi cấy tế bào ngoài cơ thể. (Theo Wikipedia)

(50) Vu vương: Vua phù thủy.

(51) Tam Giang Nguyên: Nằm ở tỉnh Thanh Hải trên cao nguyên Thanh Tạng.

Vùng này là khỏi nguồn cảu ba con sông lớn Trường Giang, Hoàng Hà, Mê Kông, nên được đặt tên là Tam Giang Nguyên.

(52) Vắc xin sống giảm độc lực: là loại vắc xin được điều chế từ virút hoặc vi khuẩn còn sống nhưng đã qua nhiều công đoạn nuôi cấy làm giảm độc lực của tác nhân gây bệnh này. Về lý thuyết, khi vắc-xin được sản xuất đúng quy trình chuẩn, thì các virút hoặc vi khuẩn dù còn sống nhưng đã được làm giảm độc lực rồi, sẽ không gây bệnh khi đưa vào cơ thể con người.

(53) Vắc xin chết: là loại vắc xin mà thành phần của chúng có chứa toàn bộ hoặc một phần xác chết của virus hoặc vi khuẩn nào đó. Khi tiêm vào cơ thể,

những thành phần này không gây bệnh cho con người mà chỉ có vai trò kích thích cơ thể sản xuất kháng thể chống loại mầm bệnh.

(54) Michael Young: Không thể chứng thực được thông tin này, có thể đây là thông tin mà tác giả hư cấu.

(55) Chữ phẩm: 品

(56) Hải Để Luân: Trong Ấn Độ giáo và một số nền văn hóa châu Á, luân xa là trung tâm thu phát năng lượng trong cơ thể người, có bảy luân xa chính nằm dọc theo cột sống lên đến đỉnh đầu. Hải Để Luân hay Mūlādhāra (Luân xa gốc) là luân xa nằm ở đốt xương sống cuối cùng.

END.

Mời vào blog
daotieuvu.blogspot.com để
tải nhiều truyện hơn!